OSHO

DHAMMAPADA
Con đường của Phật
(12 Tập)

THIENOSHO

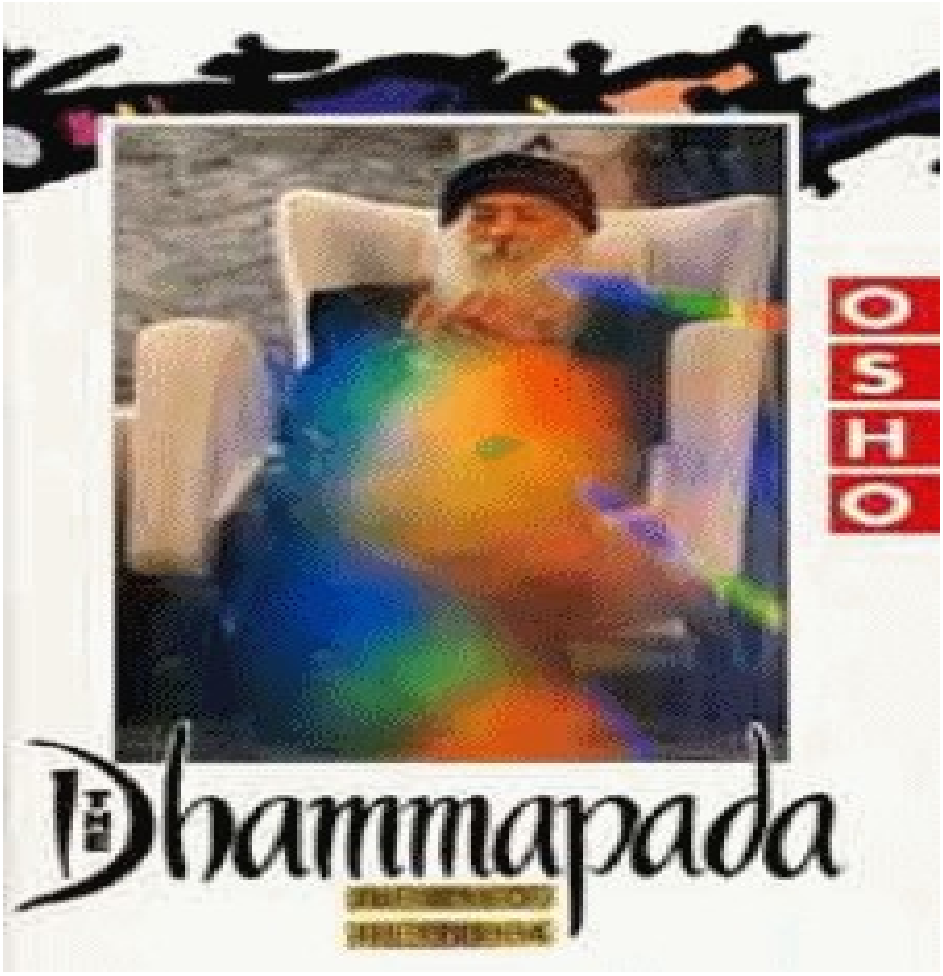
OSHO
The Dhammapada

OSHO
Dhammapada
CON ĐƯỜNG CỦA PHẬT

¨

ĐÂY LÀ CON ĐƯỜNG
ĐI TỚI CHÂN LÍ TỐI THƯỢNG

Tập 1

HÀ NỘI 4/2011

OSHO
The Dhammapada
THE WAY OF THE BUDDHA
¨

THIS IS THE PATH TO THE ULTIMATE TRUTH
Series 1

Mục Lục

Giới thiệu. 5

1. Chúng ta là điều ta nghĩ 8

2. Ghế rỗng. 24

3. Thật hay giả. 39

4. Chỉ may, tôi đoán. 56

5. Tỉnh thức là cuộc sống. 72

6. Qua chiếc kính tối 89

7. Bằng quan sát... 106

8. Bắt đầu một pha mới 123

9. Được ngồi trong hang của trái tim.. 138

10. Không này không nọ. 155

Về Osho. 171

Bài nói ngẫu hứng cho đệ tử và bạn bè của Osho tại thính phòng Phật Gautama, Poona, Ấn độ

Phật đã bị hiểu lầm rất nhiều, không chỉ bởi kẻ thù của ông ấy mà còn bởi bạn bè của ông ấy nữa - thực ra bị hiểu lầm bởi bạn bè còn nhiều hơn là bởi kẻ thù.

Ông ấy đã bị hiểu lầm hơn bất kì ai khác trên thế giới này. Và lí do là ở chỗ ông ấy là một trong những thầy sâu sắc nhất.

Sáng suốt của ông ấy sâu sắc đến độ nhất định là ông

ấy phải bị hiểu lầm.

Tôi không diễn giải Phật chút nào bởi vì tôi không phải là Phật tử, tôi không phải là tín đồ. Tôi có kinh nghiệm về cùng điều như Phật Gautama, cho nên khi tôi nói về Phật, điều đó như là tôi đang nói về bản thân mình vậy.

Đây không phải là bình luận, đây không phải là diễn giải. Phật chỉ là cái cớ để truyền trao hiểu biết của riêng tôi cho bạn.

Để điều này được ghi nhớ rằng đây là kinh nghiệm của riêng tôi mà tôi đang nói ra. Tôi đang dùng Phật như cái móc để treo hiểu biết và kinh nghiệm riêng của mình.

Và tôi yêu con người này. Tôi đang trong tình yêu mênh mông với con người này, bởi vì không ai khác đã từng chạm tới chiều sâu như vậy như Phật Gautama. Ông ấy vẫn còn là đỉnh Everest, đỉnh cao nhất mà tâm thức con người đã từng đạt tới.

Osho

Dhammapada, Tập 5

Giới thiệu

Tôi được bảo rằng *The Dhammapada* là tuyển tập lớn nhất những lời kinh có ý nghĩa nhất của Phật Gautam, và như thế, qua nhiều năm, đã nảy sinh ra vô số cách diễn giải của những người diễn giải Phật giáo.

Vậy thế giới có thực cần thêm một người diễn giải nữa không? Và có thể có liên quan gì trong lời bình chú mười hai tập về điều được gọi là *Các bước tới điều tối thượng*, những bài nói về lời kinh từ con đường xưa ngược lại khi nói cho con người sắp chuyển sang thế kỉ tiếp trong sự chắc chắn ngày càng tăng rằng anh ta đang đối diện với sự triệt tiêu tối thượng?

Điều làm cho tuyển tập này thành hiếm hoi là ở chỗ nó chứa những lời bình chú của một thầy đã chứng ngộ, Osho, về một thầy khác, Phật - hay ít nhất thì cũng về lời của ông ấy.

Mãi cho tới nay chỉ có các nhà trí thức nỗ lực chiếu vài tia sáng lên điều Phật đã cố gắng truyền đạt cho đệ tử của ông ấy - và thông điệp của Phật chẳng liên quan gì tới trí tuệ cả. Cho nên mọi cố gắng tinh thần, dù chân thành và có chủ định đến đâu, không thể cho độc giả ngay cả một luồng hơi nhẹ của điều Phật nói tới. Chỉ người nào đã kinh nghiệm ngọn nguồn mà từ đó lời của Phật xuất phát mới có đủ phẩm chất để biện minh cho bản thể chói sáng siêu phàm đó.

Osho khớp cho yêu cầu đó. Không chỉ bởi vì người đã đạt tới cùng chiều cao tâm thức như Phật. Thực ra, trong hai mươi nhăm thế kỉ qua tâm thức con người đã phát triển. Bản thân Phật đã nói về trạng thái *bên ngoài* chứng ngộ. Trong Osho chúng ta thấy con người đã tiến hoá xa nhất theo khả năng của mình.

Những lời bình chú của Osho không phải là lời "bình chú vòng vo" hay "bình chú về" hay thậm chí "về"; thay vì thế, Osho có cách thức dường như đi vào chính tâm điểm của bản thân Phật - hay có lẽ Phật đi vào trong người; hay hai người gặp nhau và trở thành một. Bất kì lời giải thích nào, kết quả là ở chỗ qua Osho, lời của Phật có tác động, sự gần gũi, *tính đậm đà* làm cho

những lời bình chú của các học giả dường như thành xanh xao vô vọng.

Osho đã nói về nhiều nhà huyền môn, chắc chắn có ý nghĩa nhất: từ Pythagoras, Plotinus, và Heraclitus ở Hi Lạp, cho tới Mahavira, Krishna, Kabir, Mansoor, Nanak, Gora, Gorakh, Sarmad ở Ấn Độ; đến Lão Tử, Trang Tử, Liệt Tử, Basho, Rinzai, Nansen, Hyakujo, Joshu, Sosan ở Trung Quốc và Nhật Bản; từ Jesus, Rumi và Rabia cho tới những người đương đại Ramakrishna, Raman Maharshi, Gurdjieff và Krishnamurti. Những người trong chúng ta đã từng nghe những bài nói này đều cảm thấy rằng dù người nói về ai, cùng một hiện tượng này xảy ra: Osho không chỉ nói về Jesus hay Joshu - người trở thành họ.

Khi nói điều đó, một điều rõ ràng là tình yêu mà Osho có với Phật là duy nhất và rằng sự đồng cảm mà Osho cảm thấy với ông ấy là kéo dài nhất. Trong suốt ba mươi nhăm năm nói chuyện, nhiều lần Osho đã đưa Phật vào, với những giai thoại trong cuộc đời ông ấy hay nói tới lời ông ấy cho các đệ tử. Dường như là thông điệp của Gautama tới gần nhất với tinh hoa của thông điệp của Osho. Thực ra, những lời công khai cuối cùng cho các đệ tử của người - thốt ra ngày 10 tháng 4 năm 1989 - là:

Nhớ bản thân bạn là vị phật là kinh nghiệm quí giá nhất, bởi vì nó là cái vĩnh hằng của bạn, nó là cái bất tử của bạn.

Nó không phải là bạn, nó là chính sự tồn tại của bạn. Bạn là một với những vì sao và cây cối và bầu trời và đại dương. Bạn không còn tách biệt.

Lời cuối cùng của Phật là sammasati. Nhớ rằng bạn là vị phật.

Sammasati.

Cương lĩnh thiền

Bạn đã hỏi - hay tôi đã hỏi cho bạn - về sự liên quan của những lời kinh này trong những ngày dữ dội đang tăng lên mà chúng ta tỉnh dậy mỗi sáng, cho những lúc mà chúng ta dường như bận tâm toàn bộ tới việc tìm ra cách thức hiệu quả nhất để kết thúc bản thân mình là *đám đông*.

Lời kinh đầu tiên trong *Dhammapada* nói:

Chúng ta là điều ta nghĩ.

Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta. Với ý nghĩ của mình chúng ta tạo ra thế giới.

Nếu sáng suốt của Phật là cách mạng vào thời đó, điều được chấp nhận rộng rãi ngày nay là chúng ta tạo ra bản thân mình, và do vậy, tạo ra thế giới của mình. Nhiều người trong chúng ta bắt đầu hiểu rằng điều chúng ta đang đối diện là một thế giới vốn là công trình của một nhân loại bị chia rẽ, bị đè nén, mất quân bình, bất hạnh. Không mấy người trong chúng ta đã hiểu được làm sao cái đống dường như lộn xộn không thể bỏ được này, được gọi là con người hiện đại, có thể tạo ra một thực tại hoàn toàn khác - một thế giới của hài hoà và sáng tạo. Gautam đã biết tới câu trả lời, câu trả lời mà mọi nhà huyền môn đã dâng hiến: nâng tâm thức lên qua thiền, suy nghĩ đúng, nhận biết, *sammasati*.

Lời kinh của Phật Gautam cần thiết cho ngay bây giờ hơn bao giờ hết.

Vậy mà bởi vì Phật đã nói với một tỉ lệ nhỏ dân số thế giới vào một thời kì nào đó, trong một tỉnh Bihar nhỏ bé tại Ấn Độ, ngôn ngữ của ông ấy nhất định có hạn chế lên sự hấp dẫn của ông ấy đối với những người hai mươi nhăm thế kỉ sau.

Đi vào Osho: một người có thính giả trong mười lăm năm qua đã bao gồm người Mĩ, Ôxtralia, Áo, Bỉ, Anh, Canada, Trung Quốc, Hà Lan, Pháp, Phần Lan, Đức, Ấn Độ, Italia, Ai Len, Nhật, Mĩ latinh, Niu Di lân, Na uy, Nga, Tây ban nha, Thuỵ sĩ, Thuỵ Điển. Nhận diện và bao quát các cách diễn đạt ngôn ngữ và văn hoá của việc đan xuyên nhân loại, Osho có khả năng nói với đàn ông và đàn bà đương đại, dù họ là ai, dù họ ở bất kì đâu trên trái đất này.

Cũng phải nói thêm rằng, người có một chiều hướng khôi hài báng bổ - với những người coi nghiêm chỉnh là thiêng liêng - và có tài dễ dàng tìm ra đúng chuyện đùa cho đúng hoàn cảnh. Người sẽ giải thích ý nghĩa của lời Phật, *tathata* - chấp nhận - thế này:

Một người có ba sợi tóc trên đầu đi vào một cửa hiệu cắt tóc và yêu cầu được gội đầu, sấy tóc và tết tóc. Thợ cắt tóc bắt đầu làm việc, nhưng anh ta khiếp hãi quá, vài khoảnh khắc sau một sợi tóc rơi ra.

"Không sao," quí ông này nói. "Tôi sẽ đeo sợi tóc rụng vào giữa."

Người thợ cắt tóc đặt một sợi tóc cẩn thận sang bên phải, và nhặt sợi thứ hai lên khi nó rụng ra. Ông ta mất tinh thần và bối rối.

"Đừng lo," khách hàng nói, "Tôi sẽ làm cho tất cả tóc tôi rối tung lên!"

Nếu tôi phải chọn giữa phần bình luận ba trang về từ nguyên học và những điều ngụ ý về *tathata*, và chuyện đùa dịu ngọt, tôi biết tôi sẽ chọn cái nào.

Khi đem lại những lời của Phật cho thời hiện đại, sự duyên dáng và vẻ yêu kiều bẩm sinh trong cách diễn đạt chứng ngộ không hề mất đi, nhưng điều kì diệu là chỉ có thêm vào. Sự trong sáng đáng kính nể và kinh nghiệm về điều tối thượng trong cực lạc tràn ngập khắp bài nói của Osho. Lời người, hay lời Phật qua người, chưa bao giờ là sáo rỗng hay dung tục mà mang hơi thở thi ca, bất biến.

Chẳng hạn, khi nói về yêu, Người nói: "Yêu, và trái đất này lại trở thành thiên đường. Và cái đẹp mênh mông này của tình yêu là ở chỗ nó không có tham chiếu. Tình yêu tới từ bạn không vì lí do nào cả. Nó là phúc lạc tràn ra của bạn, nó là sự chia sẻ trái tim của bạn. Nó là sự chia sẻ bài ca của bản thể bạn... Chim hót buổi sáng, tiếng cúc cu vang vọng từ khoảng xa... chẳng bởi lí do nào. Trái tim chỉ tràn đầy vui vẻ đến mức bài ca buột ra."

Osho đã gợi ý rằng có một cách đặc biệt để tiếp cận tới sách như khi bạn cầm trong tay. "Đương đầu với chúng bằng im lặng lớn lao, hệt như tấm gương, chỉ phản xạ, không diễn giải; thế thì bạn sẽ có khả năng thấy ý nghĩa thực, nghĩa của chúng - không phải là nghĩa của bạn áp đặt lên nghĩa của chúng."

Trong khi đọc những trang này bạn có thể muốn nhớ trong đầu - hay tốt hơn, trong vô trí - rằng những bài nói được chuyển giao trong *Dhammapada* này không chỉ là một tuyển tập những lời. Cái đẹp qua lời của Osho là, trước hết người nhắc nhở chúng ta rằng nhiều nhất chúng chỉ vận hành như đôi cánh để chuyển vận phần thực chất hơn của điều người đang cố gắng chia sẻ - điều mà không thể được nói ra, điều mà nằm giữa các âm thanh: im lặng.

Chừng nào chúng ta chưa có khả năng hiểu được im lặng không bị pha loãng, những tập sách này có thể dùng như một trong những

cây cầu đẹp nhất giữa lời và vô lời.

Ma Prem Maneesha

Poona, Ấn Độ

1. Chúng ta là điều ta nghĩ

Chúng ta là điều ta nghĩ.

Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta. Với ý nghĩ của mình chúng ta tạo ra thế giới.

Nói hay làm với tâm trí không thuần khiết

Và rắc rối sẽ theo ông

Như bánh xe theo trục kéo chiếc xe.

Chúng ta là điều ta nghĩ.

Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta. Với ý nghĩ của mình chúng ta tạo ra thế giới.

Nói hay làm với tâm trí thuần khiết

Và hạnh phúc sẽ theo ông

Như cái bóng của ông, không lay chuyển được.

"Nhìn cách nó xúc phạm tôi và đánh tôi. Cách nó quật tôi xuống và cướp bóc tôi."

Sống với ý nghĩ như vậy và ông sống trong ghét.

"Nhìn cách nó xúc phạm tôi và đánh tôi. Cách nó quật tôi xuống và cướp bóc tôi." Bỏ ý nghĩ như vậy, và sống trong yêu.

Trong thế giới này

Ghét chưa bao giờ xua tan ghét. Chỉ yêu xua tan ghét.

Đây là luật,

Cổ đại và vô tận.

Ông cũng sẽ mất đi

Biết điều này, làm sao ông có thể cãi lộn?

Gió thổi đổ cây mảnh mai dễ làm sao. Tìm hạnh phúc theo nghĩa này,

Mê đắm trong ăn và ngủ, Và ông cũng sẽ bị bật rễ.

Gió không thể lật đổ núi.

Cám dỗ không thể chạm tới người, Người thức tỉnh, mạnh mẽ và khiêm tốn,

Người làm chủ bản thân mình và lưu tâm tới luật.

Nếu ý nghĩ của một người là bùn lầy,

Nếu người đó coi thường và đầy những giả dối, Làm sao người ấy có thể mặc áo thụng vàng?

Bất kì ai là người chủ bản tính riêng của mình, Sáng sủa, trong vắt và đúng đắn,

Người đó quả thực có thể mặc áo thụng vàng.

Các bồ tát yêu mến của tôi ơi... Vâng, đó là cách tôi nhìn vào các bạn. Đó là cách các bạn phải bắt đầu nhìn vào bản thân mình. *Bồ tát* có nghĩa là vị phật về bản chất, vị phật còn trong hạt mầm, vị phật còn ngủ, nhưng với mọi tiềm năng thức tỉnh. Theo nghĩa đó mọi người đều là bồ tát, nhưng không phải mọi người đều có thể được gọi là bồ tát - chỉ những người đã bắt đầu mò mẫm đi tìm ánh sáng, người đã bắt đầu khao khát bình minh, trong trái tim người đó hạt mầm không còn là hạt mầm mà đã trở thành chồi, đã bắt đầu lớn lên.

Bạn là bồ tát bởi vì khát khao của bạn được có ý thức, được tỉnh táo, bởi vì cuộc truy tìm của bạn về chân lí. Chân lí không xa xôi, nhưng có rất ít người may mắn trên thế giới khao khát về nó. Nó không xa xôi gì nhưng đạt tới nó là gian nan, là vất vả. Việc đạt tới là vất vả, không phải bởi vì bản chất của nó, mà bởi vì đầu tư của chúng ta vào dối trá.

Chúng ta đã đầu tư hết kiếp nọ tới kiếp kia vào dối trá. Đầu tư của chúng ta nhiều đến mức chính ý tưởng về chân lí làm cho chúng ta kinh khiếp. Chúng ta muốn né tránh nó, chúng ta muốn thoát khỏi chân lí. Dối trá là cách trốn thoát đẹp - những giấc mơ thuận tiện, thoải mái. Nhưng mơ chỉ là mơ thôi. Chúng có thể mê hoặc bạn một chốc, chúng có thể nô lệ bạn một chốc, nhưng chỉ một chốc. Và mỗi giấc mơ được tiếp theo sau bởi thất vọng cùng cực, và mỗi ham muốn được tiếp sau bởi thất bạn sâu sắc.

Nhưng chúng ta cứ xô vào trong dối trá mới; nếu dối trá cũ được biết tới, chúng ta lập tức bịa ra dối trá mới. Nhớ rằng chỉ dối trá có thể được bịa ra; chân lí không thể được bịa ra. Chân lí đã đấy rồi! Chân lí phải được khám phá ra, không phải là bịa ra. Dối trá không thể được khám phá ra, chúng phải được bịa ra.

Tâm trí cảm thấy rất thoải mái với dối trá bởi vì tâm trí trở thành kẻ phát minh, người làm. Và khi tâm trí trở thành người làm, bản

ngã được tạo ra. Với chân lí, bạn chẳng có gì mà làm cả... và bởi vì bạn không có gì để làm, tâm trí dừng lại, và với tâm trí này, bản ngã biến mất, bay hơi. Đó là nguy cơ, nguy cơ tối thượng.

Bạn đã đi theo nguy cơ đó. Bạn đã tiến vài bước - loạng choạng, vấp váp, dò dẫm, lưỡng lự, với nhiều nghi ngại, nhưng bạn vẫn tiến lên vài bước; do đó tôi gọi bạn là bồ tát.

Và *Dhammapada*, giáo huấn của Phật Gautama, chỉ có thể được dạy cho bồ tát. Nó không thể được dạy cho người thường, phàm nhân, bởi vì nó không thể được họ hiểu.

Những lời này của Phật tới từ im lặng vĩnh hằng. Chúng có thể đạt tới bạn chỉ nếu bạn đón nhận chúng trong im lặng. Những lời này của Phật tới từ sự thuần khiết mênh mông. Chừng nào bạn chưa trở thành một phương tiện, chỗ chứa, khiêm tốn, vô ngã, tỉnh táo, nhận biết, bạn sẽ không thể nào hiểu được chúng. Về mặt trí tuệ bạn sẽ hiểu chúng - chúng là những lời rất đơn giản, đơn giản nhất có thể được. Nhưng chính tính đơn giản của chúng là vấn đề, bởi vì *bạn* không đơn giản. Để hiểu tính đơn giản bạn cần tính đơn giản của trái tim, bởi vì chỉ trái tim đơn giản mới có thể hiểu chân lí đơn giản. Chỉ cái thuần khiết mới có thể hiểu cái đã bắt nguồn từ thuần khiết.

Tôi đã chờ đợi từ lâu... bây giờ thời gian chín muồi, các bạn đã sẵn sàng. Hạt mầm có thể được gieo. Những lời quan trọng mênh mông này có thể được thốt ra lần nữa. Hai mươi nhăm thế kỉ qua, chưa từng có một sự tụ hội như vậy chút nào. Vâng, đã có vài thầy chứng ngộ với vài đệ tử - nhiều nhất chừng nửa tá - và trong những tụ tập nhỏ đó *Dhammapada* đã được dạy. Nhưng những tụ tập nhỏ này không thể làm biến đổi một nhân loại khổng lồ như vậy. Nó cũng tựa như ném đường vào đại dương bằng chiếc thìa: nó không thể làm đại dương ngọt lên được - đường của bạn đơn giản chỉ phí hoài.

Một thực nghiệm vĩ đại, chưa từng có phải được tiến hành, trên qui mô rộng lớn đến mức ít nhất phần bản chất nhất của nhân loại được nó động chạm tới - ít nhất là linh hồn của nhân loại, trung tâm của nhân loại, có thể được nó đánh thức dậy. Tại ngoại vi, tâm trí phàm nhân sẽ vẫn cứ ngủ - cứ để họ ngủ - nhưng tại

phần trung tâm nơi thông minh tồn tại, ánh sáng có thể được nhen nhóm lên.

Thời gian chín muồi, thời gian đã tới cho nó. Toàn bộ công trình của tôi ở đây bao gồm việc tạo ra một phật trường, trường năng lượng nơi những chân lí vĩnh hằng này có thể được thốt ra lần nữa. Nó là cơ hội hiếm hoi. Chỉ thỉnh thoảng, sau nhiều thế kỉ, một cơ hội như thế mới tồn tại. Đừng bỏ lỡ nó. Rất tỉnh táo, chăm chú. Lắng nghe những lời này không chỉ bằng đầu mà bằng trái tim bạn, bằng mọi thớ thịt con người bạn. Để tính toàn bộ của bạn được chúng khuấy động lên.

Và sau mười ngày im lặng này, đích xác đúng khoảnh khắc để đem Phật lại, để làm cho ông ấy sống lại trong các bạn, để ông ấy di chuyển trong các bạn, để cho gió của Phật thổi qua bạn. Vâng, ông ấy có thể được gọi lại lần nữa, bởi vì không ai biến mất cả. Phật không còn là người có thân thể; chắc chắn ông ấy không tồn tại như một cá nhân ở bất kì đâu - nhưng tinh hoa của ông ấy, linh hồn ông ấy, bây giờ là một phần của linh hồn vũ trụ.

Nếu nhiều, nhiều người - với khao khát sâu sắc, với khao khát mênh mông, với trái tim cầu nguyện - ham muốn điều đó, ham muốn một cách đam mê về điều đó, thế thì linh hồn đã biến mất trong linh hồn vũ trụ có thể lại trở nên biểu lộ theo hàng triệu cách thức.

Không thầy chân chính nào chết cả, thầy không thể chết được. Cái chết không xuất hiện cho thầy, không tồn tại cho họ. Do đó họ là thầy. Họ đã biết cái vĩnh hằng của cuộc sống. Họ đã thấy rằng thân thể biến mất nhưng họ cũng thấy rằng thân thể không phải là tất cả: thân thể chỉ là ngoại vi, thân thể chỉ là lớp vỏ. Thân thể là ngôi nhà, nơi trú ngụ, nhưng khách trọ không hề biến mất. Khách trọ chỉ chuyển từ nơi trú ngụ này sang nơi khác. Một ngày nào đó, chung cuộc, khách trọ sẽ bắt đầu sống giữa trời, không nơi trú ẩn... nhưng khách trọ vẫn tiếp tục. Chỉ thân thể, nhà cửa, tới rồi đi, được sinh ra và rồi chết. Nhưng có liên tục bên trong, tiếp tục bên trong - cái đó là vĩnh hằng, vô thời gian, bất tử.

Bất kì khi nào bạn có thể yêu một thầy - một thầy như Jesus, Phật, Zarathustra, Lão Tử - nếu đam mê của bạn là toàn bộ, ngay lập tức bạn được bắc cầu.

Việc nói của tôi về Phật không chỉ là lời bình chú: nó đang tạo ra cây cầu. Phật là một trong những thầy vĩ đại nhất đã từng tồn tại trên trái đất này - vô song, duy nhất. Và nếu bạn có thể có nếm trải bản thể ông ấy, bạn sẽ được lợi, được phúc lành vô biên.

Tôi vui mừng vô cùng, bởi vì sau mười ngày im lặng này tôi có thể nói với các bạn rằng nhiều người trong số các bạn bây giờ đã sẵn sàng để giao cảm với tôi trong im lặng. Đó là điều tối thượng trong trao đổi. Lời là không thích hợp; lời nói ra, nhưng chỉ nói được một phần. Im lặng giao cảm một cách toàn bộ.

Và dùng cũng lời là một trò chơi nguy hiểm nữa, bởi vì nghĩa sẽ còn lại với tôi, chỉ lời là đạt tới bạn; và bạn sẽ cho nó nghĩa riêng của bạn, mầu sắc riêng của bạn. Nó sẽ không chứa cùng chân lí mà nó được dự định hàm chứa. Nó sẽ chứa cái gì đó khác, cái gì đó nghèo nàn hơn rất nhiều. Nó sẽ chứa nghĩa của bạn, không phải nghĩa của tôi. Bạn có thể bóp méo ngôn ngữ - thực ra gần như không thể nào tránh được bóp méo - nhưng bạn không thể nào bóp méo cái im lặng. Hoặc là bạn hiểu hoặc là bạn không hiểu.

Và trong mười ngày này chỉ có hai loại người ở đây: những người hiểu và những người không hiểu. Nhưng không có một người nào hiểu sai. Bạn không thể hiểu sai im lặng - đó là cái đẹp của im lặng. Lằn ranh là tuyệt đối: hoặc là bạn hiểu hoặc, đơn giản, bạn không hiểu - không có gì để hiểu sai.

Với lời hoàn cảnh là ngược lại: rất khó để hiểu, rất khó để hiểu rằng bạn không hiểu; hai điều này là gần như không có khả năng. Và điều thứ ba là khả năng duy nhất: hiểu sai.

Mười ngày này đã đẹp kì lạ, và có một vẻ uy nghi huyền bí nữa. Tôi không còn thực sự thuộc vào bờ này nữa. Con tầu của tôi đã đợi tôi từ lâu rồi - tôi phải ra đi. Chính phép màu là tôi vẫn còn trong thân thể này. Toàn bộ công trạng thuộc về các bạn: vào tình yêu của bạn, vào lời cầu nguyện của bạn, vào khao khát của bạn. Các bạn muốn tôi nấn ná lâu thêm chút nữa trên bờ bên này, do đó điều không thể đã trở thành có thể.

Mười ngày này, tôi đã không cảm thấy còn cùng với thân thể tôi. Tôi đã cảm thấy gần bị nhổ bật gốc rễ, đứt gẫy. Thật là kì lạ mà vẫn còn trong thân thể khi mà bạn không cảm thấy rằng mình đang

trong thân thể. Và cũng kì lạ mà tiếp tục sống ở một nơi không còn thuộc vào bạn nữa - ngôi nhà của tôi là ở bờ bên kia. Và lời gọi tới bến bỉ. Nhưng bởi vì các bạn cần tôi, chính từ bi của vũ trụ - bạn có thể gọi nó là từ bi của Thượng đế - điều cho phép tôi vẫn còn trong thân thể thêm một chút nữa.

Điều đó thật kì lạ, điều đó thật đẹp đẽ, điều đó thật bí ẩn, điều đó thật uy nghi, điều đó thật kì diệu. Và nhiều người trong các bạn đã cảm thấy nó. Nhiều người trong các bạn đã cảm thấy nó theo những cách khác nhau. Vài người đã cảm thấy nó như một hiện tượng rất kinh hoàng, dường như cái chết đang gõ cửa. Vài người đã cảm thấy nó như sự lẫn lộn lớn. Vài người đã cảm thấy choáng, choáng hoàn toàn. Nhưng mọi người đều đã được động chạm tới theo cách này hay cách khác.

Chỉ những người mới tới có chút ít lúng túng - họ không thể hiểu điều gì đang diễn ra. Nhưng tôi cảm thấy cám ơn họ nữa. Mặc dầu họ có thể không hiểu điều gì đang diễn ra, họ đã đợi - họ đã đợi tôi nói, họ đã đợi tôi nói điều gì đó, họ đã hi vọng. Nhiều người sợ rằng tôi có thể không nói lại nữa... điều đó cũng là một khả năng. Tôi không chắc chắn về bản thân mình.

Lời ngày càng trở nên khó khăn hơn cho tôi. Chúng đang ngày càng là nỗ lực. Tôi phải nói điều gì đó cho nên tôi cứ nói điều gì đó cho bạn. Nhưng tôi muốn bạn sẵn sàng nhất có thể được để cho chúng ta có thể đơn giản ngồi im lặng... lắng nghe tiếng chim và tiếng hót của chúng... hay lắng nghe chỉ nhịp tim bạn đang đập... chỉ ở đây, không làm gì cả...

Sẵn sàng sớm nhất có thể được đi, bởi vì tôi có thể dừng việc nói vào bất kì ngày nào. Và để cho tin tức lan rộng đi khắp mọi xó xỉnh trên thế giới: những người muốn hiểu tôi chỉ qua lời nói, họ nên đến sớm, bởi vì tôi có thể dừng nói vào *bất kì* ngày nào. Không dự đoán trước được, bất kì ngày nào, điều đó có thể xảy ra - điều đó có thể xảy ra vào giữa câu. Thế thì tôi sẽ không hoàn thành câu ấy nữa! Thế thì nó sẽ treo mãi mãi ... không hoàn chỉnh.

Nhưng lần này các bạn đã kéo tôi lại.

Những lời này của Phật được gọi là *Dhammapada - Pháp Lộ*. Cái tên này cần phải được hiểu. *Dhamma* - Pháp có nghĩa nhiều điều. Nó có nghĩa là luật tối thượng, thần ngôn. “Luật tối

thượng" có nghĩa là cái giữ toàn thể vũ trụ lại với nhau. Nó là vô hình, không sờ nắm được - nhưng *nó* là chắc chắn; bằng không vũ trụ này sẽ sụp đổ. Một vũ trụ bao la thế, vô hạn thế, vận hành một cách nhịp nhàng thế, hài hoà thế, đủ là bằng chứng rằng phải có dòng chảy ngầm nối mọi thứ, gắn mọi vật, bắc cầu qua mọi thứ - rằng chúng ta không phải là các hòn đảo, rằng một nhành cỏ nhỏ nhất cũng được nối với vì sao lớn nhất. Phá huỷ một nhành cỏ nhỏ và bạn đã phá huỷ cái gì đó có giá trị mênh mông đối với bản thân sự tồn tại.

Trong sự tồn tại không có cấp bậc, không có cái gì nhỏ và cái gì lớn. Ngôi sao lớn nhất và nhành cỏ nhỏ nhất, cả hai đều tồn tại bình đẳng; do đó có ý nghĩa khác của từ pháp - 'dhamma'. Nghĩa khác là công bằng, bình đẳng, sự tồn tại không cấp bậc. Sự tồn tại tuyệt đối là cộng sản; nó không biết tới giai cấp, nó tất cả là một. Do đó ý nghĩa khác của từ pháp 'dhamma' - là công bằng.

Và ý nghĩa thứ ba là tính ngay thẳng, đức hạnh. Sự tồn tại là rất đức hạnh. Cho dù bạn có tìm thấy điều gì đó mà bạn không thể gọi là đức hạnh được, điều đó phải là vì hiểu sai của bạn; bằng không sự tồn tại là tuyệt đối đức hạnh. Bất kì cái gì xảy ra ở đây, bao giờ cũng xảy ra đúng đắn. Cái sai không bao giờ xảy ra. Nó có thể dường như sai với bạn bởi vì bạn có ý tưởng nào đó về việc đúng là gì, nhưng khi bạn nhìn mà không có định kiến nào, không cái gì sai, mọi cái đều đúng. Sinh là đúng, tử là đúng. Đẹp là đúng và xấu là đúng.

Nhưng tâm trí chúng ta nhỏ bé, hiểu biết của chúng ta bị giới hạn; chúng ta không thể thấy cái toàn thể, chúng ta bao giờ cũng chỉ thấy một phần nhỏ. Chúng ta giống như người đang ẩn đằng sau cánh cửa và nhìn phố xá qua lỗ khoá. Người đó bao giờ cũng thấy mọi thứ... vâng, ai đó đang đi, một chiếc xe đột nhiên vút qua. Một khoảnh khắc nó đã không có đó, một khoảnh khắc nó có đó, và khoảnh khắc khác nó đã mất đi vĩnh viễn. Đó là cách thức chúng ta nhìn vào sự tồn tại. Chúng ta nói điều gì đó là trong tương lai, thế rồi nó đi vào trong hiện tại, và thế rồi nó trôi vào trong quá khứ.

Thực ra, thời gian là phát minh của con người. Nó bao giờ cũng là bây giờ! Sự tồn tại không biết quá khứ, không biết tới

tương lai - nó chỉ biết hiện tại.

Nhưng chúng ta đang ngồi sau lỗ khoá và nhìn. Một người không có đó, thế rồi đột nhiên người đó xuất hiện; và thế rồi đột nhiên cũng như khi người đó xuất hiện, người đó biến mất nữa. Bây giờ bạn phải tạo ra thời gian. Trước khi người đó xuất hiện, người đó đã ở trong tương lai; người ấy *đã* ở đó, nhưng với bạn người đó là trong tương lai. Thế rồi người đó xuất hiện; bây giờ người đó trong hiện tại - người đó vẫn thế! Và bạn không thể nào thấy người đó nữa qua lỗ khoá của mình - người đó đã trở thành quá khứ. Chẳng cái gì trong quá khứ cả, chẳng cái gì trong tương lai cả - tất cả bao giờ cũng hiện tại. Nhưng cách chúng ta nhìn là rất bị giới hạn.

Do đó chúng ta cứ hỏi tại sao có khổ trong thế giới này, tại sao có cái này cái nọ... tại sao? Nếu chúng ta có thể nhìn vào cái toàn thể, tất cả những cái tại sao này biến mất. Và để nhìn vào cái toàn thể, bạn sẽ phải đi ra ngoài căn phòng của mình, bạn sẽ phải mở cánh cửa ra... bạn sẽ phải vứt bỏ cách nhìn lỗ khoá này.

Đây là điều tâm trí là gì: cái lỗ khoá, và nó là cái lỗ khoá rất nhỏ. So sánh với vũ trụ bao la, mắt, tai, tay chúng ta là gì? Chúng ta có thể nắm bắt cái gì? Chẳng cái gì quan trọng mấy. Và những mảnh chân lí tí xíu đó, chúng ta trở nên quá gắn bó với chúng.

Nếu bạn thấy cái toàn thể, mọi thứ đều dường như nó phải vậy - đó là nghĩa của "mọi thứ đều đúng." Cái sai không tồn tại. Chỉ Thượng đế tồn tại; quỉ là sáng tạo của con người.

Nghĩa thứ ba của pháp 'dhamma' có thể là Thượng đế - nhưng Phật chưa bao giờ dùng từ 'Thượng đế' bởi vì nó đã trở nên bị liên kết sai với cái ý tưởng về một người, còn luật là sự hiện diện, không phải là người. Do đó Phật chưa bao giờ dùng từ 'Thượng đế', nhưng bất kì khi nào ông ấy muốn truyền đạt điều gì đó về Thượng đế, ông ấy dùng từ pháp 'dhamma'. Tâm trí ông ấy là tâm trí của nhà khoa học rất sâu sắc. Bởi vì điều này, nhiều người đã tưởng ông ấy là kẻ vô thần - ông ấy không phải vậy. Ông ấy là người hữu thần vĩ đại nhất mà thế giới đã từng biết hay sẽ biết - nhưng ông ấy chưa bao giờ nói về Thượng đế. Ông ấy chưa bao giờ dùng từ này, có vậy thôi, nhưng bằng từ pháp 'dhamma' ông ấy ngụ ý đích xác Thượng đế. "Cái đang đó' là nghĩa của từ 'Thượng đế', và đó là đích xác ý nghĩa của từ pháp 'dhamma'.

Pháp ‘dhamma’ cũng có nghĩa là kỉ luật discipline - những chiều hướng khác của từ này. Người muốn biết tới chân lí sẽ phải đặt kỉ luật lên bản thân mình theo nhiều cách. Đừng quên nghĩa của từ ‘kỉ luật’ - nó đơn giản có nghĩa là năng lực để học, tính sẵn có để học, tính tiếp nhận để học. Do đó mới có từ ‘disciple’ đệ tử. Đệ tử có nghĩa là người sẵn sàng vứt bỏ những định kiến cũ của mình, gạt tâm trí mình sang bên, và nhìn vào trong vấn đề không có định kiến nào, không có bất kì quan niệm tiên thiên nào.

Và pháp ‘dhamma’ cũng có nghĩa là chân lí tối thượng. Khi tâm trí biến mất, khi bản ngã biến mất, thế thì cái gì còn lại? Cái gì đó chắc chắn còn lại, nhưng nó không thể được gọi là ‘cái gì đó’ - do đó Phật gọi nó là

‘cái không’. Nhưng để tôi nhắc bạn, bằng không bạn sẽ hiểu sai ông ấy: bất kì khi nào ông ấy dùng từ ‘cái không’ ông ấy đều ngụ ý không gì. Chia từ này ra làm đôi: đừng dùng nó như một từ - đặt dấu gạch ngang vào giữa

‘không’ và ‘gì’, thế thì bạn biết đích xác ý nghĩa của từ ‘không gì’.

Luật tối thượng không phải là một vật. Nó không phải là một đối tượng mà bạn có thể quan sát. Nó là tính chất nội bộ của bạn, nó là tính chủ quan.

Phật chắc đã đồng ý hoàn toàn với nhà tư tưởng Đan mạch, Soren Kierkegaard. Ông ấy nói: Chân lí là tính chủ quan. Đó là khác biệt giữa sự kiện và chân lí. Sự kiện là một sự vật khách quan. Khoa học cứ tìm kiếm ngày càng nhiều sự kiện, và khoa học sẽ chẳng bao giờ đi tới chân lí

- nó không thể đi tới được bởi chính định nghĩa của từ này. Chân lí là tính nội bộ của nhà khoa học, nhưng ông ta chưa bao giờ nhìn vào nó cả. Ông ta cứ quan sát những vật khác. Ông ta chưa bao giờ trở nên nhận biết về bản thể riêng của mình.

Đó là ý nghĩa cuối cùng của pháp ‘dhamma’: vùng bên trong của bạn, tính chủ quan của bạn, chân lí của bạn.

Một điều rất có ý nghĩa - cho phép nó chìm sâu vào trong trái tim bạn: chân lí chưa bao giờ là lí thuyết, giả thuyết; nó bao giờ cũng là kinh nghiệm. Do đó chân lí của tôi không thể là chân lí của bạn. Chân lí của tôi là chân lí của tôi không thể tránh đi đâu

được; nó sẽ vẫn còn là chân lí của tôi, nó không thể là của bạn được. Chúng ta không thể chia sẻ nó. Chân lí là không chia sẻ được, không chuyển nhượng được, không trao đổi được, không diễn đạt được.

Tôi có thể giải thích cho bạn cách tôi đã đạt tới nó, nhưng tôi không thể nói nó là gì. 'Cách thức' là giải thích được, nhưng không 'tại sao'. Kỉ luật có thể được chỉ ra, nhưng mục đích không chỉ ra được. Từng người phải đi tới nó theo cách riêng của mình. Từng người phải đi tới nó trong bản thể bên trong riêng của mình. Trong một mình tuyệt đối nó được hiển lộ.

Và từ thứ hai là *pada*. 'Pada' cũng có nhiều nghĩa. Một, nghĩa nền tảng nhất, là con đường. Tôn giáo có hai chiều: chiều của 'cái gì' và chiều của 'cách nào'. 'Cái gì' không thể được nói tới; điều đó là không thể được. Nhưng 'cách thức' có thể được nói tới, 'cách thức' là chia sẻ được. Đó là nghĩa của 'con đường'. Tôi có thể chỉ con đường cho bạn; tôi có thể chỉ cho bạn cách tôi đã đi qua, cách tôi đã đạt tới những đỉnh đầy ánh mặt trời. Tôi có thể nói cho bạn về toàn thể địa lí của nó, toàn thể địa hình của nó. Tôi có thể trao cho bạn tấm bản đồ đường đi, nhưng tôi không thể nói cảm thấy thế nào trên đỉnh ánh mặt trời đó.

Cũng giống như bạn có thể hỏi Edmund Hillary hay Tensing về cách họ đã đạt tới đỉnh cao nhất của Himalayas, Gourishankar. Họ có thể cho bạn toàn thể bản đồ về cách họ đã đạt tới. Nhưng nếu bạn hỏi họ cảm thấy gì khi họ đạt tới, họ chỉ nhún vai. Tự do đó, cái họ phải đã biết là không thể nào nói ra nổi; cái đẹp, phúc lành, bầu trời bao la, độ cao ấy, và những đám mây nhiều mầu sắc, và mặt trời và không khí không ô nhiễm, rồi tuyết trong trắng mà chưa ai đã đi qua trước đó... tất cả những điều đó không thể nào truyền đạt được. Người ta phải đạt tới những đỉnh cao ánh mặt trời đó để mà biết nó.

'Pada' có nghĩa là con đường, 'pada' cũng còn có nghĩa là bước đi, bàn chân, nền tảng. Tất cả những nghĩa này đều có ý nghĩa. Bạn phải đi từ nơi bạn đang ở. Bạn phải trở thành một tiến trình lớn, sự trưởng thành. Mọi người đã trở thành những vũng tù đọng; họ phải trở thành dòng sông, bởi vì chỉ dòng sông mới đạt tới đại dương. Và điều đó cũng có nghĩa là nền tảng, bởi

vì nó là chân lí nền tảng của cuộc sống. Không có pháp dhamma, không có quan hệ theo cách nào đó với chân lí tối thượng, cuộc sống của bạn không có nền tảng, không có nghĩa, không ý nghĩa, nó không thể có bất kì vinh quang nào. Nó sẽ là bài tập trong vô tích sự hoàn toàn. Nếu bạn không được bắc cầu với cái toàn bộ bạn không thể có bất kì ý nghĩa nào riêng của mình được. Bạn sẽ còn là mẩu gỗ trôi dạt - phó mặc cho gió, không biết bạn đang đi đâu và không biết bạn là ai. Việc tìm kiếm chân lí, tìm kiếm đam mê về chân lí, tạo ra cây cầu, cho bạn nền tảng. Những lời kinh này đã được soạn thành *Dhammapada* cần được hiểu không phải qua trí tuệ mà là qua việc tồn tại. Trở thành giống như miếng bọt biển đi: để cho nó ngấm nước, để cho nó chìm vào trong bạn. Đừng ngồi đó pahsn xét; bằng không bạn sẽ bỏ lỡ Phật. Đừng ngồi đó tán gẫu thường xuyên trong tâm trí bạn về liệu điều đó đúng hay sai - bạn sẽ lỡ vấn đề. Đừng bị bận tâm liệu nó đúng hay là sai.

Điều đầu tiên, điều chủ chốt nhất, là hiểu nó là gì - điều Phật đang nói, điều Phật đang cố nói. Không cần đánh giá ngay bây giờ. Nhu cầu đầu tiên, cơ sở là hiểu đích xác điều ông ấy ngụ ý. Và cái đẹp của nó là ở chỗ nếu bạn hiểu đích xác nó nghĩa là gì, bạn sẽ bị thuyết phục về chân lí của nó, bạn sẽ biết chân lí của nó. Chân lí có cách của riêng nó để thuyết phục mọi người; nó không cần bằng chứng khác.

Chân lí chưa bao giờ tranh biện: nó là bài ca, không phải suy luận.

Lời kinh

Chúng ta là điều ta nghĩ.

Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta. Với ý nghĩ của mình chúng ta tạo ra thế giới.

Phải nói đi nói lại cho bạn rằng các nhà huyền môn phương Đông tin rằng thế giới này là ảo tưởng. Điều đó đúng: họ không chỉ tin rằng thế giới này là không thực, ảo tưởng, maya - họ *biết* rằng nó là maya, nó là ảo tưởng, là mơ. Nhưng khi họ dùng từ *sansara* - thế giới - họ không ngụ ý thế giới khách quan mà khoa học nghiên cứu; không, không chút nào. Họ không ngụ ý thế giới của cây cối và núi non và và dòng sông; không, không chút nào. Họ nói tới thế giới mà bạn tạo ra, thêu dệt ra bên

trong tâm trí bạn, bánh xe của tâm trí cứ quay và thêu dệt ra mãi. Sansara chẳng liên quan gì tới thế giới bên ngoài.

Có ba điều cần được nhớ. Một là thế giới bên ngoài, thế giới khách quan. Phật sẽ không bao giờ nói điều gì về nó bởi vì đấy không phải là mối bận tâm của ông ấy; ông ấy không phải là một Albert Einstein. Thế rồi có thế giới thứ hai: thế giới của tâm trí, thế giới mà các nhà phân tâm, các nhà tâm thần, các nhà tâm lí nghiên cứu. Phật sẽ có vài điều để nói về nó, không nhiều lắm, chỉ đôi điều thôi - thực ra, chỉ có một: rằng nó là ảo tưởng, rằng nó không có chân lí, dù là khách quan hay chủ quan, rằng nó là ở giữa.

Thế giới thứ nhất là thế giới khách quan, điều khoa học nghiên cứu. Thế giới thứ hai là thế giới của tâm trí, điều các nhà tâm lí nghiên cứu. Và thế giới thứ ba là tính chủ quan của bạn, vùng bên trong của bạn, cái ta bên trong của bạn.

Chỉ dẫn của Phật là hướng về cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn. Nhưng bạn quá dính líu với tâm trí. Chừng nào ông ấy chưa giúp bạn trở nên không bị mắc bẫy tâm trí, bạn sẽ chẳng bao giờ biết được tới thế giới thứ ba, thế giới thực: bản chất bên trong của bạn. Do đó ông ấy bắt đầu bằng phát biểu: *Chúng ta là điều ta nghĩ.* Đó là điều mọi người đang vậy: tâm trí của người đó. *Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta.*

Hình dung ra một chút rằng tất cả ý nghĩ đã dừng lại... thế thì bạn là ai? Nếu *mọi* ý nghĩ dừng lại trong một khoảnh khắc, thế thì bạn là ai? Không câu trả lời nào tới cả. Bạn không thể nói, “Tôi là người Cơ đốc giáo,” “Tôi là người Tin lành”, “Tôi là người Hindu”, “Tôi là người Mô ha mét giáo” - bạn không thể nói điều đó được. Mọi ý nghĩ đã dừng lại. Cho nên Koran đã biến mất, Kinh thánh, Gita ... mọi từ đã dừng lại! Thậm chí bạn không thể thốt ra tên bạn. Mọi ngôn ngữ đã biến mất cho nên bạn không thể nói bạn thuộc vào quốc gia nào, giống nòi nào. Khi ý nghĩ dừng lại, *bạn là ai*? Trống rỗng hoàn toàn, cái không, không - cái gì.

Chính bởi điều này mà Phật đã dùng một từ lạ: không ai đã từng làm một việc như vậy trước đây, hay từ đó về sau. Các nhà huyền môn bao giờ cũng dùng từ ‘ngã’ để chỉ cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn - Phật dùng từ

‘vô ngã’. Và tôi hoàn toàn đồng ý với ông ấy; ông ấy còn chính xác hơn rất nhiều, gần hơn với chân lí. Việc dùng từ ‘ngã’ - cho dù bạn có dùng từ ‘Ngã’ với chữ hoa ‘N’ đi chăng nữa, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì mấy. Nó vẫn liên tục cho bạn cái cảm giác về bản ngã, và với chữ ‘N’ hoa nó có thể còn cho bạn một bản ngã thậm chí lớn hơn.

Phật không dùng từ *atma*, ‘ngã’, *atta*. Ông ấy dùng ngay từ đối lập: ‘vô ngã’, *anatma, anatta*. Ông ấy nói rằng khi tâm trí dừng lại, không có cái ngã nào còn lại cả

- bạn đã trở thành vũ trụ, bạn đã tràn qua các biên giới của bản ngã, bạn là không gian thuần khiết, không bị ô nhiễm bất kì cái gì. Bạn chỉ là tấm gương phản ánh cái không.

Chúng ta là điều ta nghĩ.

Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta. Với ý nghĩ của mình chúng ta tạo ra thế giới.

Nếu bạn thực sự muốn biết bạn là *ai*, thực ra bạn sẽ phải học cách dừng lại như một tâm trí, cách dừng suy nghĩ. Đó chính là thiền tất cả là gì. Thiền có nghĩa là đi ra ngoài tâm trí, vứt bỏ tâm trí và đi vào trong không gian được gọi là vô trí. Và trong vô trí bạn sẽ biết chân lí tối thượng, dhamma - pháp.

Và việc chuyển từ tâm trí sang vô trí là một bước, pada. Và đây là toàn bộ bí mật của *Dhammapada*.

Nói hay làm với tâm trí không thuần khiết
Và rắc rối sẽ theo ông
Như bánh xe theo trục kéo chiếc xe.

Bất kì khi nào Phật dùng cụm từ ‘tâm trí không thuần khiết’ bạn có thể hiểu lầm nó. Với ‘tâm trí không thuần khiết’ ông ấy ngụ ý tâm trí, bởi vì *mọi* tâm trí đều không thuần khiết. Tâm trí như nó vậy là không thuần khiết, và vô trí là thuần khiết. Thuần khiết nghĩa là vô trí; không thuần khiết nghĩa là tâm trí.

Nói hay làm với tâm trí không thuần khiết - nói hay làm với tâm trí - *và rắc rối sẽ theo ông*... Khổ là sản phẩm phụ, cái bóng của tâm trí, cái bóng của tâm trí ảo tưởng. Khổ là ác mộng. Bạn khổ chỉ bởi vì bạn ngủ. Và không có cách nào thoát khỏi nó trong khi bạn còn đang ngủ. Chừng nào bạn chưa thức tỉnh, ác

mộng vẫn còn dai dẳng. Nó có thể thay hình đổi dạng, nó có thể có hàng triệu dạng, nhưng nó sẽ còn dai dẳng.

Khổ là cái bóng của tâm trí: tâm trí nghĩa là ngủ, tâm trí nghĩa là vô ý thức, tâm trí nghĩa là không nhận biết. Tâm trí nghĩa là không biết bạn là ai và vẫn giả vờ rằng bạn biết, rằng bạn biết cuộc sống được ngụ ý vì cái gì - không biết gì về cuộc sống và vẫn tin rằng bạn biết.

Tâm trí này sẽ đem lại khổ chắc chắn *như bánh xe theo trục kéo chiếc xe.*

Chúng ta là điều ta nghĩ.

Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta. Với ý nghĩ của mình chúng ta tạo ra thế giới.

Nói hay làm với tâm trí thuần khiết
Và hạnh phúc sẽ theo ông
Như cái bóng của ông, không lay chuyển được.

Lần nữa, nhớ: khi Phật nói "tâm trí thuần khiết" ông ấy ngụ ý vô trí. Rất khó dịch một người như Phật. Đấy gần như là việc không thể được, bởi vì một người như Phật hay dùng ngôn ngữ theo cách riêng của ông ấy; ông ấy tạo ra ngôn ngữ riêng của ông ấy. Ông ấy không thể dùng ngôn ngữ bình thường với nghĩa thông thường, bởi vì ông ấy có cái gì đó phi thường để truyền đạt.

Những từ ngữ thông thường tuyệt đối vô nghĩa khi tham chiếu kinh nghiệm của Phật. Nhưng bạn nên hiểu vấn đề này. Vấn đề là, ông ấy không thể dùng ngôn ngữ tuyệt đối mới được; không ai sẽ hiểu nó. Nó sẽ giống như câu nói lắp bắp.

Đó là cách mà từ 'nói lắp bắp' đi vào trong sự tồn tại. Nó tới từ một người Sufi; tên người đó là Jabbar. Ông ấy đã phát minh ra một ngôn ngữ mới. Không ai có thể đoán dược đầu đuôi nó ra sao cả. Làm sao mà bạn hiểu được một ngôn ngữ tuyệt đối mới? Ông ấy trông như người điên, thốt ra những điều vô nghĩa, nói ra điều vô nghĩa. Đó là cách nó xảy ra! Nếu bạn lắng nghe tiếng Trung quốc và bạn không hiểu tiếng Trung quốc, đó là thốt ra điều vô nghĩa.

Ai đó hỏi một người vừa đi Trung quốc về. "Họ tìm ra những cái tên kì lạ cho mọi người như thế nào? - Ching, Chung, Chang..."

Người này nói, "Họ có cách đấy: họ tập hợp mọi thìa trong nhà lại rồi họ tung chúng lên trời, và khi những cái thìa này rơi xuống... ching! Chung! Chang! Hay bất kì âm thanh nào chúng tạo ra, đó là cách họ đặt tên cho đứa trẻ."

Nhưng cũng điều đó là hoàn cảnh: nếu người Trung quốc nghe tiếng Anh thì anh ta nghĩ, "Vô nghĩa làm sao!"

Nếu đó là trường hợp với ngôn ngữ mà hàng triệu người dùng, cái gì sẽ là trường hợp với Phật nếu ông ấy phát minh ra một ngôn ngữ nguyên bản? Chỉ ông ấy hiểu nó và không ai khác hiểu.

Jabbar đã làm điều đó - ông ấy phải là người rất dũng cảm. Mọi người nghĩ rằng ông ấy điên.

Từ tiếng Anh 'nói lắp bắp' bắt nguồn từ Jabbar. Không ai biết ông ấy đang nói gì. Thậm chí không ai cố gắng thu thập nó... làm sao mà thu thập nó được? Không có bảng chữ cái. Và điều ông ấy nói không tạo nên ý nghĩa nào cả, cho nên chúng ta không biết chúng ta đã bỏ lỡ mất kho báu nào.

Vấn đề đối với Phật là ở chỗ hoặc là ông ấy phải dùng ngôn ngữ của bạn như *bạn* dùng nó - thế thì ông ấy không thể truyền đạt được kinh nghiệm của ông ấy chút nào - hoặc là ông ấy phải phát minh ra ngôn ngữ mới không ai sẽ hiểu được. Cho nên mọi thầy vĩ đại đều phải cố gắng nhiều lắm ở giữa. Họ sẽ dùng ngôn ngữ của bạn, nhưng họ sẽ cho lời của bạn mầu sắc của họ, hương vị của họ. Cái chai sẽ là của bạn, rượu sẽ là của họ. Và tưởng rằng bởi vì cái chai là của bạn, rượu cũng là của bạn, bạn sẽ mang chúng hàng thế kỉ. Và có khả năng là, cứ tưởng rằng đấy là rượu của bạn bởi vì chai của bạn, đôi khi bạn có thể uống nó, bạn có thể trở nên say.

Đó là lí do tại sao rất khó dịch. Phật dùng một ngôn ngữ được hiểu bởi những người xung quanh ông ấy, nhưng ông ấy đã cho chỗ quanh co lắt léo vào từ ngữ theo cách tinh tế đến mức ngay cả người đã biết ngôn ngữ này cũng không tỉnh táo, cũng không bị sốc. Họ tưởng họ đã nghe theo ngôn ngữ riêng của họ.

Phật dùng từ "tâm trí thuần khiết" cho vô trí, bởi vì nếu bạn nói 'vô trí', ngay lập tức điều đó trở thành không hiểu được. Nhưng nếu bạn nói "tâm trí thuần khiết", thế thì trao đổi nào đó là có thể có. Dần dần, dần dần ông ấy sẽ thuyết phục bạn rằng tâm trí thuần khiết nghĩa là vô trí. Nhưng điều đó sẽ cần thời gian; rất chậm rãi bạn phải bị bắt và mắc bẫy vào một kinh nghiệm mới toàn bộ. Nhưng bao giờ cũng nhớ: tâm trí thuần khiết nghĩa là vô trí, không thuần khiết nghĩa là tâm trí.

Bằng việc đặt các tính từ này, không thuần khiết và thuần khiết, ông ấy đang thoả hiệp với bạn để cho bạn không trở nên tỉnh táo quá sớm và trốn mất. Bạn sẽ phải bị quyến rũ, dụ dỗ. Mọi thầy vĩ đại đều dụ dỗ - đó là nghệ thuật của họ. Họ dụ dỗ bạn

theo cách mà dần dần, dần dần bạn sẵn sàng uống bất kì cái gì, bất kì cái gì họ đưa. Trước hết họ cung cấp cho bạn nước thường, thế rồi dần dần, rượu phải được trộn lẫn vào trong nó. Thế rồi nước phải được rút dần ra... và một hôm nào đó bạn hoàn toàn say sưa. Nhưng nó phải là một quá trình rất chậm rãi.

Khi bạn đi sâu hơn vào trong lời kinh này bạn sẽ hiểu. Tâm trí không thuần khiết nghĩa là tâm trí, tâm trí thuần khiết nghĩa là vô trí. Và hạnh phúc sẽ theo sau bạn nếu bạn có tâm trí thuần khiết hay vô trí... *Hạnh phúc sẽ theo ông như cái bóng của ông, không lay chuyển được.*

Khổ là sản phẩm phụ, phúc lạc cũng là vậy. Khổ là sản phẩm phụ của việc đang ngủ, phúc lạc là sản phẩm phụ của việc tỉnh thức. Do đó bạn không thể nào tìm và kiếm phúc lạc trực tiếp được, và những người tìm và kiếm phúc lạc trực tiếp nhất định thất bại, mang định mệnh thất bại. Phúc lạc có thể được đạt tới chỉ bởi những người không tìm kiếm phúc lạc trực tiếp; ngược lại, họ tìm kiếm nhận biết. Và khi nhận biết tới, phúc lạc tới theo cách riêng của nó, giống hệt như cái bóng của bạn, không lay chuyển được.

"Nhìn cách nó xúc phạm tôi và đánh tôi. Cách nó quật tôi xuống và cướp bóc tôi."

Sống với ý nghĩ như vậy và ông sống trong ghét.

"Nhìn cách nó xúc phạm tôi và đánh tôi. Cách nó quật tôi xuống và cướp bóc tôi." Bỏ ý nghĩ như vậy, và sống trong yêu.

Cái gì đó có tầm quan trọng sâu lắng: ghét tồn tại với quá khứ và tương lai - yêu không cần quá khứ, tương lai. Yêu tồn tại trong hiện tại. Ghét có tham chiếu trong quá khứ: ai đó xúc phạm bạn hôm qua và bạn mang nó như một vết thương, một dư âm khó chịu. Hay bạn sợ rằng ai đó sẽ xúc phạm bạn ngày mai - nỗi sợ, cái bóng của sợ. Và bạn đã sẵn sàng; bạn đang được chuẩn bị để đương đầu với nó.

Ghét tồn tại trong quá khứ và tương lai. Bạn không thể ghét trong hiện tại được - thử đi, và bạn sẽ hoàn toàn bất lực. Thử điều đó hôm nay: ngồi im lặng và ghét ai đó trong hiện tại, không tham chiếu tới quá khứ hay tương lai... bạn không thể làm được điều đó. Điều đó không thể được làm; trong chính bản chất của mọi

sự điều đó là không thể được. Ghét chỉ có thể tồn tại nếu bạn nhớ tới quá khứ: người này đã làm điều gì đó với bạn hôm qua - thế thì ghét là có thể. Hay người này sắp làm điều gì đó ngày mai - thế nữa ghét là có thể. Nhưng nếu bạn không có bất kì tham chiếu nào tới quá khứ hay tương lai - người này đã không làm bất kì điều gì với bạn và người này không định làm bất kì điều gì với bạn, người này chỉ ngồi đó - làm sao bạn có thể ghét được? Nhưng bạn có thể yêu.

Yêu không cần tham chiếu - đó là cái đẹp của yêu và tự do của yêu. Ghét là tù túng. Ghét là tù đầy - bị bạn áp đặt lên chính mình. Và ghét tạo ra ghét, ghét khơi ra ghét. Nếu bạn ghét ai đó, bạn đang tạo ra ghét trong trái tim người đó với bản thân bạn. Và toàn thể thế giới này tồn tại trong ghét, trong huỷ diệt, trong bạo hành, trong ghen tị, trong cạnh tranh. Mọi người đều đang chẹt cổ lẫn nhau trong thực tại, thực tế, trong hành động, hoặc ít nhất trong tâm trí họ, trong ý nghĩ của họ, mọi người đang sát hại, giết chóc. Đó là lí do tại sao chúng ta đã tạo ra địa ngục từ trái đất tươi đẹp này - nơi đáng ra có thể trở thành thiên đường.

Yêu, và trái đất này lại trở thành thiên đường. Và cái đẹp mênh mông của yêu là ở chỗ nó không có tham chiếu. Yêu tới từ bạn không lí do gì cả. Nó là phúc lạc trào ra của bạn, nó là sự chia sẻ của trái tim bạn. Nó là việc chia sẻ bài ca của bản thể bạn. Và việc chia sẻ vui vẻ thế - do đó người ta chia sẻ! Chia sẻ chỉ để chia sẻ, không vì động cơ nào khác.

Nhưng điều mà bạn đã biết yêu trong quá khứ không phải là yêu Phật đang nói tới hay tôi đang nói tới. Yêu của bạn không là gì ngoài phía bên kia của ghét. Do đó yêu của bạn có tham chiếu: ai đó hôm qua là đẹp với bạn, anh ta điển trai đến mức bạn cảm thấy tình yêu lớn với anh ta. Đây không phải là yêu; đây là phía bên kia của ghét - điểm tham chiếu gợi ra nó. Hay ai đó ngày mai sẽ là xinh với bạn: cách anh ta mỉm cười với bạn, cách anh ta nói với bạn, cách anh ta mời bạn tới nhà anh ta ngày mai - anh ta sắp đáng yêu với bạn. Và tình yêu lớn nảy sinh.

Đây không phải là tình yêu chư phật nói tới. Đây là ghét trá hình làm yêu - đó là lí do tại sao yêu của bạn có thể biến thành ghét vào bất kì khoảnh khắc nào. Cào một người chút xíu, và yêu biến mất

và ghét nảy sinh. Thậm chí nó không sâu quá làn da. Ngay cả cái gọi là những người yêu vĩ đại vẫn liên tục đánh nhau, liên tục chẹn họng nhau - chì chiết, huỷ diệt. Và mọi người nghĩ đây là yêu...

Bạn có thể hỏi Astha và Abhiyama - họ đang trong yêu đến mức Astha có mắt đen gần như mọi ngày. Đánh nhau to! Nhưng khi việc đánh nhau to tiếp diễn, mọi người nghĩ điều gì đó đang xảy ra. Khi không có gì xảy ra - không đánh nhau, không cãi nhau - mọi người cảm thấy trống rỗng. "Đánh nhau còn tốt hơn là trống rỗng." - đó là ý tưởng của hàng triệu người trên thế giới. Ít nhất đánh nhau giữ bạn dính líu vào, ít nhất đánh nhau giữ bạn tham dự vào, và đánh nhau làm cho bạn thành quan trọng. Cuộc sống dường như có nghĩa nào đó - nghĩa xấu, nhưng ít nhất có nghĩa nào đó.

Yêu của bạn không phải là yêu thực sự: nó chính là cái đối lập của nó. Nó là ghét trá hình làm yêu, được nguỵ trang là yêu, phô trương như yêu. Yêu thực sự không có tham chiếu. Nó không nghĩ tới hôm qua, nó không nghĩ tới ngày mai. Yêu thực là sự tự phát trào lên từ vui vẻ trong bạn... và chia sẻ nó... và mưa rào nó... không bởi vì lí do nào, không động cơ nào khác, chỉ là vui vẻ của việc chia sẻ nó.

Tiếng chim hót buổi sáng, tiếng cúc cu này vọng từ chỗ xa xa... không lí do nào. Trái tim chỉ tràn đầy vui vẻ mà bài ca buột phát ra. Khi tôi đang nói về yêu tôi nói về yêu như vậy. Nhớ lấy điều đó. Và nếu bạn có thể đi vào trong chiều hướng của yêu này, bạn sẽ trong thiên đường

- ngay lập tức. Và bạn sẽ bắt đầu tạo ra thiên đường trên trái đất này.

Yêu tạo ra yêu hệt như ghét tạo ra ghét.

Trong thế giới này

Ghét chưa bao giờ xua tan ghét. Chỉ yêu xua tan ghét.

Đây là luật,

Cổ đại và vô tận.

Aes dhammo sanantano - luật này là vĩnh hằng, cổ đại và không cạn.

Luật gì vậy? Rằng ghét chưa bao giờ xua tan ghét - bóng tối không thể xua tan bóng tối - rằng chỉ yêu xua tan ghét. Chỉ ánh sáng mới có thể xua tan bóng tối: yêu là ánh sáng, ánh sáng của bản thể bạn, và ghét là bóng tối của bản thể bạn. Nếu bạn tối bên trong, bạn cứ ném ra ghét khắp xung quanh bạn. Nếu bạn sáng bên trong, chói sáng, thế thì bạn cứ toả ra ánh sáng quanh bạn.

Sannyasin phải là tình yêu toả sáng, ánh sáng toả sáng.

Aes dhammo sanantano... Phật lặp đi lặp lại điều này mãi - đây là luật vĩnh hằng. Luật vĩnh hằng là gì? Chỉ yêu xua tan ghét, chỉ ánh sáng xua tan bóng tối. Tại sao? - bởi vì bóng tối trong bản thân nó chỉ là trạng thái tiêu cực; nó không có sự tồn tại tích cực của riêng nó. Nó không tồn tại thực - làm sao bạn có thể xua tan nó được? Bạn không thể làm bất kì cái gì trực tiếp với bóng tối. Nếu bạn muốn làm cái gì với bóng tối, bạn sẽ phải làm cái gì đó với ánh sáng. Đem ánh sáng vào và bóng tối mất đi, đem ánh sáng ra và bóng tối lại vào. Nhưng bạn không thể đem bóng tối vào hay ra một cách trực tiếp - bạn không thể làm bất kì cái gì với bóng tối. Nhớ lấy, bạn không thể làm bất kì điều gì với ghét nữa.

Và đó là khác biệt giữa thầy giáo đạo đức và nhà huyền môn tôn giáo: thầy giáo đạo đức cứ đề xuất luật giả. Họ cứ đề xuất, "Đấu tranh với bóng tối - đấu tranh với ghét, đấu tranh với giận, đấu tranh với dục, đấu tranh với cái này, đấu tranh với cái nọ!" Toàn thể cách tiếp cận của họ là, "Đấu tranh với cái tiêu cực," trong khi thầy chân chính, thực sự dạy bạn luật tích cực: *Aes dhammo sanantano* - luật vĩnh hằng, "Đừng đấu tranh với bóng tối." Và ghét là bóng tối, và dục là bóng tối, và ghen tị là bóng tối, và tham lam là bóng tối và giận dữ là bóng tối.

Đem ánh sáng vào...

Làm sao ánh sáng được đem vào? Trở thành im lặng, vô ý nghĩ, có ý thức, tỉnh táo, nhận biết, thức tỉnh - đây là cách ánh sáng được đem vào. Và khoảnh khắc bạn tỉnh táo, nhận biết, ghét sẽ không được tìm thấy. Thử ghét ai đó với nhận biết mà xem...

Đây là những thực nghiệm để được làm, không chỉ là lời để được hiểu - thực nghiệm cần được làm. Đó là lí do tại sao tôi nói đừng cố hiểu chỉ về trí tuệ: trở thành người thực nghiệm sự tồn tại.

Thử ghét ai đó một cách có ý thức và bạn sẽ thấy điều đó là không thể được. Hoặc là ý thức biến mất, thế thì bạn có thể ghét; hoặc nếu bạn có ý thức, ghét biến mất. Chúng không thể tồn tại cùng nhau. Không có khả năng cùng tồn tại: ánh sáng và bóng tối không thể cùng tồn tại - bởi vì bóng tối không là gì ngoài thiếu vắng của ánh sáng.

Các thầy thực dạy bạn cách đạt tới Thượng đế: họ chưa bao giờ nói từ bỏ thế giới này. Từ bỏ là tiêu cực. Họ không bảo bạn trốn khỏi thế giới này, họ dạy bạn thoát vào trong Thượng đế. Họ dạy bạn đạt tới chân lí, không đấu tranh với dối trá. Và dối trá có hàng triệu. Nếu bạn cứ đấu tranh sẽ phải mất hàng triệu kiếp, dầu vậy không cái gì được đạt tới. Và chân lí là một; do đó chân lí có thể được đạt tới ngay, chính khoảnh khắc này điều đó là có thể.

Ông cũng sẽ mất đi

Biết điều này, làm sao ông có thể cãi lộn?

Cuộc sống ngắn thế, tạm thời thế, và bạn đang phí hoài nó trong cãi lộn? Dùng toàn thể năng lượng cho thiền đi - nó là cùng năng lượng ấy. Bạn có thể tranh đấu với nó hay bạn có thể trở thành ánh sáng qua nó.

Gió thổi đổ cây mảnh mai dễ làm sao. Tìm hạnh phúc theo nghĩa này,

Mê đắm trong ăn và ngủ, Và ông cũng sẽ bị bật rễ.

Phật nói: Nhớ lấy, nếu ông phụ thuộc vào các giác quan ông sẽ vẫn còn rất mảnh mai - bởi vì các giác quan không thể cho bạn sức mạnh được. Chúng không thể cho bạn sức mạnh bởi vì chúng không thể cho bạn nền tảng thường hằng. Chúng là thường hằng theo luồng: mọi thứ đều thay đổi. Bạn có thể có chỗ trú ngụ ở đâu? Bạn có thể tạo ra nền tảng ở đâu?

Khoảnh khắc này người phụ nữ này trông đẹp và khoảnh khắc khác người phụ nữ khác trông đẹp. Nếu bạn chỉ quyết định theo giác quan, bạn sẽ rối loạn thường xuyên - bạn không thể quyết định được bởi vì các giác quan cứ thay đổi ý kiến của chúng. Khoảnh khắc này cái gì đó dường như là lạ thường thế, và khoảnh khắc khác nó lại chỉ là xấu xí, không thể chịu nổi. Và chúng ta lệ thuộc vào những giác quan này.

Phật nói: Đừng lệ thuộc vào giác quan - lệ thuộc vào nhận biết. Nhận biết là cái gì đó ẩn đằng sau các giác quan. Không phải là mắt thấy đâu. Nếu bạn tới chuyên gia mắt ông ấy sẽ nói chính mắt thấy, nhưng điều đó không đúng. Mắt chỉ là một cơ chế - qua đó ai đó khác thấy. Mắt chỉ là cửa sổ; cửa sổ không thể thấy được. Khi bạn đứng tại cửa sổ, bạn có thể nhìn ra ngoài. Ai đó đi qua trên phố có thể nghĩ, "Cái cửa sổ đang nhìn mình." Mắt chỉ là cửa sổ, một kẽ hở. Ai ở đằng sau mắt?

Tai không nghe - ai ở đằng sau tai để nghe? Ai là người cảm thấy? Cứ đi tìm cái đó và bạn sẽ thấy nền tảng nào đó; bằng không, cuộc sống của bạn sẽ chỉ là chiếc lá khô cuốn theo gió.

Gió không thể lật đổ núi.

Cám dỗ không thể chạm tới người, Người thức tỉnh, mạnh mẽ và khiêm tốn,

Người làm chủ bản thân mình và lưu tâm tới luật.

Thiền sẽ làm cho bạn thức tỉnh, mạnh mẽ *và* khiêm tốn. Thiền sẽ làm cho bạn thức tỉnh bởi vì nó sẽ cho bạn kinh nghiệm đầu tiên về bản thân mình. Bạn không phải là thân thể, bạn không phải là tâm trí - bạn là tâm thức chứng kiến thuần khiết. Và khi tâm thức chứng kiến thuần khiết này được động chạm tới, thức tỉnh lớn lao xảy ra - dường như con rắn vẫn cuộn mình ngồi đó và đột nhiên nó tháo khúc cuộn ra, dường như ai đó đã ngủ và bị lay và tỉnh dậy. Đột nhiên có thức tỉnh lớn ở bên trong: lần đầu tiên bạn cảm thấy *bạn có đấy*. Lần đầu tiên bạn cảm thấy chân lí của bản thể bạn.

Và chắc chắn điều đó làm cho bạn mạnh mẽ; bạn không còn mong manh nữa, không giống như cái cây mảnh mai mà bất kì ngọn gió nào cũng có thể thổi đổ. Bây giờ bạn trở thành núi! Bây giờ bạn có nền tảng, bây giờ bạn đã bắt rễ - không gió nào có thể thổi đổ núi được. Bạn trở nên thức tỉnh, bạn trở nên mạnh mẽ, và dầu vậy bạn trở nên khiêm tốn. Sức mạnh này không đem tới bất kì bản ngã nào trong bạn. Bạn trở nên khiêm tốn bởi vì bạn trở nên nhận biết rằng cùng một linh hồn chứng kiến đang tồn tại trong mọi người, ngay cả trong con vật, chim chóc, cây cối, tảng đá.

Đây chỉ là những cách ngủ khác nhau! Ai đó ngủ nghiêng bên phải, và ai đó ngủ nghiêng bên trái, và ai đó ngủ ngửa... đây chỉ

là những cách ngủ khác nhau! Đá có cách ngủ riêng của nó, cây có cách ngủ khác, chim có cách khác - nhưng chỉ khác biệt về cách thức và phương pháp ngủ; bằng không sâu bên dưới tại cốt lõi của mọi sinh linh đều là cùng sự chứng kiến, cùng Thượng đế. Điều đó làm cho bạn khiêm tốn. Ngay cả trước một tảng đá bạn biết bạn không là ai đặc biệt cả, bởi vì toàn bộ sự tồn tại được tạo nên từ cùng chất liệu gọi là tâm thức. Và nếu bạn thức tỉnh, mạnh mẽ, và khiêm tốn, điều này cho bạn việc làm chủ bản thân bạn.

Nếu ý nghĩ của một người là bùn lầy,

Nếu người đó coi thường và đầy những giả dối, Làm sao người ấy có thể mặc áo thụng vàng?

Phật đã chọn cho các sannyasin của mình áo thụng vàng, như tôi đã chọn áo thụng mầu da cam. Đó là sự khác biệt giữa cách tiếp cận của tôi và của Phật. Mầu vàng biểu thị cho cái chết - lá vàng. Mầu vàng biểu thị cho mặt trời lặn, buổi tối.

Phật đã nhấn mạnh vào cái chết quá nhiều - đó là một cách. Nếu bạn nhấn mạnh vào cái chết quá nhiều, điều đó có ích: mọi người trở nên ngày càng nhận biết về cuộc sống trong mối tương phản với cái chết. Và khi bạn nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại vào cái chết, bạn giúp cho mọi người thức tỉnh. Họ phải được đánh thức dậy bởi vì cái chết đang tới. Bất kì khi nào một sannyasin mới được Phật điểm đạo, ông ấy sẽ bảo anh ta, "Đi ra nghĩa địa - và ở đó và cứ quan sát dàn thiêu, xác chết được đưa tới, được thiêu... cứ quan sát. Và nhớ điều này sắp xảy ra cho anh nữa. Thiền ba tháng về cái chết, thế rồi quay lại." Đó là bắt đầu của tính chất sannyas.

Chỉ có hai cách thức có thể. Một là, nhấn mạnh vào cái chết; cách kia là nhấn mạnh vào cuộc sống. Bởi vì đây là hai điều duy nhất trong sự tồn tại - sống và chết. Phật chọn chết làm biểu tượng; do đó có áo thụng vàng.

Mầu cam biểu thị cho cuộc sống; nó là mầu của máu. Nó biểu thị cho mặt trời lên, bình minh sớm, bầu trời phương đông trở thành mầu đỏ. Nhấn mạnh của tôi là vào cuộc sống. Nhưng mục đích là như nhau. Tôi muốn bạn đam mê trong tình yêu với cuộc sống đến mức chính đam mê của bạn với cuộc sống làm cho bạn

nhận biết, chính sự mãnh liệt của bạn để sống làm cho bạn thức tỉnh.

Và cái chết là trong tương lai, còn cuộc sống là bây giờ, cho nên nếu bạn nghĩ về cái chết bạn sẽ nghĩ về tương lai. Nếu bạn nghĩ về cái chết nó sẽ là suy diễn: bạn sẽ thấy ai đó khác chết, bạn sẽ chẳng bao giờ thấy bản thân mình chết. Bạn có thể tưởng tượng, bạn có thể suy diễn, bạn có thể nghĩ ngợi, nhưng điều này sẽ là suy nghĩ.

Cuộc sống không cần được nghĩ, nó có thể được sống. Nó có thể giúp bạn không chú ý nhiều hơn là cái chết có thể giúp. Do đó chọn lựa của tôi là tốt hơn nhiều so với chọn lựa của Phật bởi vì sống là ngay bây giờ; bạn không cần đi ra nghĩa địa. Mọi điều bạn cần là tỉnh táo và cuộc sống là ở mọi nơi... trong bông hoa, trong chim chóc, trong mọi người quanh bạn, trẻ em đang cười... và trong bạn!... và ngay bây giờ! Bạn không cần nghĩ về nó, bạn không cần suy diễn về nó. Bạn có thể chỉ nhắm mắt lại và cảm thấy nó - bạn có thể cảm thấy cái cù của nó, bạn có thể cảm thấy cái đập của nó.

Nhưng cả hai phương pháp đều có thể được dùng: chết có thể được dùng cho bạn để trở thành thiền nhân, hay sống có thể được dùng - chọn lựa của tôi là sống. Và tôi nhấn mạnh và lặp lại rằng chọn lựa của tôi tốt hơn nhiều so với chọn lựa của Phật. Việc chọn cái chết của Phật như một biểu tượng đã giúp toàn thể nước này trở thành chết, đờ đẫn, vô vị. Chọn lựa của tôi về cuộc sống như biểu tượng có thể làm sống lại nước này - không chỉ nước này mà còn toàn thể thế giới - bởi vì không chỉ Phật đã chọn cái chết làm biểu tượng, Ki tô giáo cũng đã chọn cái chết làm biểu tượng - chữ thập. Cho nên hai tôn giáo lớn nhất trên thế giới, Ki tô giáo và Phật giáo, là hướng cái chết. Và bởi vì hai tôn giáo này... Và tác động của chúng đã là lớn nhất: Ki tô giáo đã làm biến đổi toàn bộ phương Tây, và Phật giáo đã làm biến đổi toàn bộ phương Đông.

Jesus và Phật đã là hai thầy vĩ đại nhất, nhưng việc chọn lựa cái chết làm biểu tượng đã là nguy hiểm, đã là thảm hoạ. Tôi chọn cuộc sống. Tôi muốn toàn thể trái đất này tràn đầy cuộc sống, ngày càng nhiều cuộc sống, đập rộn ràng cuộc sống. Nhưng điều

Phật nói về áo thụng vàng của ông ấy tôi cũng nói về áo thụng da cam của tôi. Ông ấy nói: *Nếu ý nghĩ của một người là bùn lầy, nếu người đó coi thường và đầy những giả dối, làm sao người ấy có thể mặc áo thụng vàng?*

Bất kì ai là người chủ bản tính riêng của mình, Sáng sủa, trong vắt và đúng đắn,

Người đó quả thực có thể mặc áo thụng da cam.

Điều ông ấy nói về áo thụng vàng, tôi nói về áo thụng da cam: *Bất kì ai là ... sáng sủa, trong vắt và đúng đắn, người đó quả thực có thể mặc áo thụng da cam.*

Aes dhammo sanantano.

Đủ cho hôm nay.

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu, Ghế rỗng

Phòng im

Giới thiệu về Phật - Hùng hồn làm sao! Hi hữu làm sao!

2. Ghế rỗng

Khi khách thăm tới và họ hỏi, "Phật ở đâu? Ngôi đền dành riêng cho ông ấy mà..." tu sĩ cười to và ông ta nói, "Không gian trống rỗng này, im lặng này - đây là Phật!"

Đá không thể biểu thị cho ông ấy, tượng không thể biểu thị cho ông ấy. Phật không phải là đá, không phải là tượng. Phật không phải là hình dạng - Phật là hương thơm vô hình dạng. Do đó, không phải ngẫu nhiên mà có im lặng mười ngày trước những bài nói này về Phật. Cái im lặng đó là lời mở đầu có thể có duy nhất.

Subhuti, bạn phải đấy: "Ghế rỗng..." Vâng, chỉ ghế rỗng có thể biểu thị cho ông ấy. Chiếc ghế này *là* trống rỗng, và người này đang nói với bạn là trống rỗng. Đó là không gian trống rỗng rót bản thân nó vào trong bạn. Không có người nào bên trong, chỉ im lặng.

Bởi vì bạn không thể hiểu được im lặng, nó phải được dịch vào ngôn ngữ. Chính bởi vì giới hạn của *bạn* mà tôi phải nói; bằng không không có nhu cầu. Chân lí không thể được nói ra, chưa bao giờ được nói ra, sẽ không bao giờ được nói ra. Mọi kinh sách nói *về* chân lí, cứ nói hoài về nó, về và về, nhưng không kinh sách nào có năng lực diễn đạt nó - không Veda, không Kinh Thánh, không Koran - bởi vì điều đó là không thể được trong chính bản chất của mọi điều để diễn tả được nó.

Vâng, Subhuti, đó là cách duy nhất để giới thiệu Phật cho bạn. Im lặng là ngôn ngữ duy nhất mà ông ấy có thể được diễn đạt trong đó. Lời là quá dung tục, quá không thích hợp, quá giới hạn. Chỉ một không gian trống rỗng... im lặng hoàn toàn... có thể biểu thị cho bản thể của vị phật.

Có một ngôi đền ở Nhật Bản, tuyệt đối trống rỗng, thậm chí không có đến một bức tượng của Phật trong đền, và nó lại nổi tiếng là ngôi đền dành riêng cho Phật.

Nó không thể được nói - nó chỉ có thể được chỉ ra. Nó không thể được chứng minh một cách logic, nhưng tình yêu có

thể chứng minh nó. Khi logic thất bại, tình yêu thành công. Nơi ngôn ngữ thất bại, im lặng thành công.

Tôi không thể chứng minh được nó, nhưng việc thiếu vắng của cái 'tôi' bên trong tôi có thể trở thành chứng minh tuyệt đối cho nó. Nếu bạn muốn hiểu Phật, một cách thực sự, bạn sẽ phải đi tới ngày càng gần hơn im lặng này mà tôi đang là, bạn sẽ phải trở thành ngày càng thân thiết hơn, sẵn có, mong manh, cho cái không ai cả này, người đang nói với bạn.

Tôi không phải là người. Người đã chết lâu rồi. Nó là sự hiện diện - thiếu vắng và hiện diện. Tôi thiếu vắng như người, như cá nhân; tôi là hiện diện như phương tiện, bước chuyển, cây trúc hổng. Nó có thể trở thành cây sáo - chỉ trúc hổng có thể trở thành sáo.

Tôi đã trao bản thân mình cho cái toàn thể. Bây giờ bất kì ý cái gì là ý chí của cái toàn thể... nếu ngài muốn nói qua tôi, tôi sẵn có; nếu ngài không muốn nói qua tôi, tôi sẵn có. Ý chí của ngài bây giờ là ý chí duy nhất. Tôi không có ý chí riêng của mình.

Đó là lí do tại sao nhiều lần bạn sẽ thấy những mâu thuẫn trong phát biểu của tôi - bởi vì tôi không thể thay đổi được điều gì. Thượng đế là mâu thuẫn bởi vì Thượng đế là ngược đời. Ngài chứa đựng các cực đối lập: ngài là bóng tối và ánh sáng, mùa hè và mùa đông, sống và chết. Đôi khi ngài nói như sống và đôi khi như chết, và đôi khi ngài tới như mùa hè và đôi khi như mùa đông... tôi có thể làm được gì?

Nếu tôi suy diễn, tôi sẽ biểu thị sai. Nếu tôi cố gắng nhất quán thế thì tôi sẽ sai. Tôi có thể đúng chỉ nếu tôi sẽ vẫn còn có sẵn cho mọi mâu thuẫn mà Thượng đế hàm chứa.

Chiếc ghế này, Subhuti, chắc chắn là trống rỗng. Và ngày mà bạn có thể thấy cái ghế này trống rỗng, thân thể này trống rỗng, con người này trống rỗng, bạn sẽ thấy tôi, bạn sẽ có tiếp xúc với tôi. Đó là khoảnh khắc thực khi đệ tử gặp thầy. Nó là tan biến, biến mất... giọt nước tuột vào trong đại dương, hay đại dương tuột vào trong giọt nước. Điều đó là như nhau! - thầy biến mất trong đệ tử và đệ tử biến mất vào trong thầy. Và thế thì tràn ngập im lặng sâu lắng.

Nó không phải là đối thoại! Đó là nơi tôn giáo phương Đông, đặc biệt Phật giáo, đã đạt tới cực điểm cao hơn Ki tô giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo - bởi vì Hồi giáo, Do Thái giáo, Ki tô giáo vẫn

còn níu bám cách nào đó vào ý tưởng của đối thoại. Nhưng đối thoại giả định trước là nhị nguyên, tính hai. Hồi giáo, Ki tô giáo, Do Thái giáo đều là các tôn giáo của lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện giả định trước rằng có một Thượng đế tách bạch với bạn, rằng bạn có thể nói với ông ấy.

Do đó cuốn sách của Martin Buber đã trở nên rất nổi tiếng - *Ta và Ngươi*. Đó là bản chất của cầu nguyện. Nhưng 'ta' *và* 'ngươi'... nhị nguyên được cần cho đối thoại. Và dù cuộc đối thoại có thể hay đến đâu, nó vẫn là phân chia, chia chẻ; nó chưa là hợp nhất. Sông đã không đi vào trong đại dương. Có thể nó đã tới rất gần, ngay bên bờ, nhưng nó kìm lại.

Phật giáo không phải là tôn giáo của cầu nguyện, nó là tôn giáo của thiền. Và đó là khác biệt giữa lời cầu nguyện và thiền: lời cầu nguyện là đối thoại, thiền là im lặng. Lời cầu nguyện phải được nói cho ai đó - thực, không thực, nhưng nó phải được nói cho ai đó. Thiền không phải là việc nói chút nào; người ta chỉ đơn giản rơi vào trong im lặng, người ta đơn giản phải biến mất trong tính không. Khi người ta không hiện hữu, thiền hiện hữu.

Và Phật là thiền - đó là hương vị của ông ấy. Mười ngày này chúng ta vẫn còn im lặng, chúng ta vẫn còn trong thiền. Điều thực đã được nói. Những người đã không nghe thấy điều thực, bây giờ với họ tôi sẽ nói.

Việc thiền đã tràn ngập trong mười ngày qua là với khác biệt - và đó là khác biệt giữa cách tiếp cận của Phật và của tôi - khác biệt chút ít, nhưng cực kì quan trọng. Và điều đó bạn cần phải hiểu, bởi vì tôi không đơn thuần là người bình chú về Phật. Tôi không chỉ làm vọng lại ông ấy, tôi không đơn giản là tấm gương phản xạ ông ấy; tôi là đáp ứng, không phải là phản xạ. Tôi không phải là học giả, tôi không định tạo ra việc phân tích học thuật về các phát biểu của ông ấy - tôi là nhà thơ!

Tôi đã thấy cùng tính không mà ông ấy đã thấy, và, chắc chắn, tôi đã thấy nó theo cách riêng của tôi. Phật có cách riêng của ông ấy, tôi có cách riêng của tôi - về việc thấy, về việc hiện hữu. Cả hai cách đều đạt tới cùng đỉnh, nhưng cách thức là khác nhau. Cách của tôi có khác biệt chút ít - chút ít, nhưng quan trọng sâu sắc, nhớ lấy.

Mười ngày này không chỉ là của thiền im lặng - mười ngày này là của âm nhạc, im lặng và thiền. Âm nhạc là đóng góp của tôi cho nó. Phật sẽ không cho phép điều đó. Tại điểm đó chúng tôi sẽ cãi nhau. Ông ấy sẽ không cho phép âm nhạc; ông ấy sẽ nói rằng âm nhạc là khuấy động. Ông ấy sẽ khăng khăng vào im lặng thuần khiết, ông ấy sẽ nói rằng thế là đủ. Nhưng đó là chỗ chúng tôi đồng ý bất đồng.

Với tôi, âm nhạc và thiền là hai mặt của cùng một hiện tượng. Và không có âm nhạc, thiền thiếu mất cái gì đó; không có âm nhạc, thiền có chút ít đờ đẫn, không sinh động. Không có thiền, âm nhạc đơn giản là tiếng ồn - hài hoà, nhưng ầm ĩ. Không có thiền, âm nhạc là giải trí. Và không có âm nhạc, thiền trở thành ngày càng phủ định hơn, có khuynh hướng hướng theo cái chết.

Do đó nhấn mạnh của tôi là âm nhạc và thiền nên đi cùng nhau. Điều đó bổ sung một chiều hướng mới - cho cả hai. Cả hai được làm giầu có hơn bởi nó.

Nhớ ba M như bạn nhớ ba R. M thứ nhất là toán học (Mathematic); toán học là khoa học thuần khiết nhất. M thứ hai là âm nhạc (Music); âm nhạc là nghệ thuật thuần khiết. Và M thứ ba là thiền (Meditation); thiền là tôn giáo thuần khiết. Khi tất cả ba điều này gặp gỡ, bạn đạt tới bộ ba.

Cách tiếp cận của tôi là khoa học. Cho dù tôi có đưa ra những phát biểu phi logic, tôi làm cho chúng thành rất rất logic. Cho dù tôi khẳng định các nghịch lí, chúng được khẳng định theo cách thức logic. Bất kì điều gì tôi đang nói đều có toán học đằng sau nó, phương pháp, cách tiếp cận khoa học nào đó. Tôi không là người phi khoa học. Khoa học của tôi phục vụ cho tôn giáo của tôi; khoa học không phải là mục đích nhưng nó là sự bắt đầu đẹp.

Và cách tiếp cận của tôi là nghệ thuật, thẩm mĩ. Tôi không thể giúp bạn được chừng nào trường năng lượng này còn chưa trở thành âm nhạc. Âm nhạc là nghệ thuật thuần khiết. Và nếu nó được gắn với toán học, nó trở thành nhạc cụ cực kì mạnh mẽ để xuyên thấu vào nội tâm của bạn. Tất nhiên, nó sẽ không đầy đủ chừng nào thiền chưa là đỉnh cao nhất, tôn giáo thuần khiết nhất.

Và chúng ta đang cố gắng để tạo ra sự tổng hợp tối thượng. Đây là bộ ba của tôi: toán học, âm nhạc, thiền. Đây là

trimurti của tôi - ba khuôn mặt của Thượng đế. Bạn có thể đạt tới Thượng đế qua một khuôn mặt, nhưng thế thì kinh nghiệm của bạn về Thượng đế sẽ không phong phú như khi bạn đạt tới qua hai khuôn mặt. Nhưng nó sẽ vẫn thiếu cái gì đó chừng nào bạn chưa đạt tới tất cả ba khuôn mặt. Khi bạn biết tới Thượng đế như một bộ ba, khi bạn đã đi qua tất cả ba chiều, kinh nghiệm của bạn, niết bàn của bạn, chứng ngộ của bạn, sẽ là phong phú nhất.

Phật nhấn mạnh vào một mình thiền; đó là một khuôn mặt của Thượng đế. Mohammed nhấn mạnh vào cầu nguyện, âm nhạc, ca hát; do đó Koran có phẩm chất của âm nhạc trong nó. Không kinh sách nào có nhiều âm nhạc trong nó như Koran. Chính từ *koran* đơn giản có nghĩa là "Ngâm ngợi đi! Hát đi!" Đó là khải lộ đầu tiên cho Mohammed. Một cái gì đó từ cõi bên kia đã kêu gọi và nói, "Ngâm ngợi đi! Ngâm ngợi đi! Hát đi!"

Hồi giáo là khuôn mặt khác của Thượng đế. Và có các tôn giáo đã tiếp cận tới Thượng đế qua M thứ ba: toán học. Jaina giáo là đại diện thuần khiết nhất của cách tiếp cận thứ ba. Mahavira nói giống như Albert Einstein. Không phải ngẫu nhiên mà Mahavira là người đầu tiên trong lịch sử loài người nói về lí thuyết tương đối. Sau hai mươi nhăm thế kỉ, Albert Einstein mới có khả năng chứng minh điều đó một cách khoa học, nhưng Mahavira đã thấy điều đó trong linh ảnh của ông ấy.

Nếu bạn đọc Mahavira, phát biểu của ông ấy là tuyệt đối logic, toán học. Kinh sách Jaina không có dòng nước tươi mát trong chúng - khô khan, số học. Đó là khuôn mặt khác của Thượng đế. Và chỉ có ba loại tôn giáo đã tồn tại trên thế giới này: tôn giáo của toán học, đại diện bởi Jaina giáo; tôn giáo của âm nhạc, đại diện bởi Hồi giáo, Ki tô giáo, Do Thái giáo, Hindu giáo; và tôn giáo của thiền, đại diện bởi Phật giáo, Đạo giáo.

Nỗ lực của tôi ở đây là để cho bạn một tôn giáo toàn bộ, chứa tất cả ba M trong nó. Đó là cuộc phiêu lưu rất tham vọng. Trước đây nó chưa hề được thử; do đó tôi sẽ bị chống đối vì không ai đã từng bị chống đối trước đây. Bạn đang đi với một người nguy hiểm, nhưng cuộc hành trình sẽ cực kì đẹp. Nguy hiểm, mạo hiểm không làm cho cuộc hành trình xấu đi; ngược lại, chúng làm cho nó cực kì đẹp đẽ. Tất cả những nguy hiểm mà bạn sẽ phải đối

diện với tôi sẽ đem lại cho bạn xúc động. Cuộc hành trình sẽ không đờ đẫn, nó sẽ rất sống động. Chúng ta đang đi hướng tới Thượng đế theo con đường đa chiều đến mức từng khoảnh khắc của cuộc hành trình đều quí giá.

Tôi đã bắt đầu những bài giảng này về Phật bằng mười ngày im lặng một cách có chủ ý. Đấy là cách thức để bắt đầu bằng im lặng - Phật sẽ rất hạnh phúc. Ông ấy phải nhún vai một chút xíu bởi vì âm nhạc, nhưng tôi có thể làm gì được? Điều đó không thể đừng được.

Tôn giáo của tôi phải là tôn giáo của nhảy múa, tình yêu, tiếng cười. Nó phải hướng theo cuộc sống, nó phải khẳng định cuộc sống. Nó phải là chuyện tình với cuộc sống. Nó không phải là từ bỏ mà là hân hoan.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Đấy là về cảm giác rằng nó bao giờ cũng có đó, và ngay khi tôi cảm thấy nó, dường như nó xa xôi thế - nhưng cái 'nó' này là gì vậy?

Deva Prashantam, nó là một trong những vấn đề tái diễn mà mọi người tìm kiếm chân lí đều gặp phải. Bạn không thể nào hiểu thấu được chân lí - nếu bạn cố, nó sẽ ở xa, xa xăm. Bạn không thể nào sở hữu chân lí - nếu bạn cố, bạn sẽ thấy tay bạn trống rỗng hoàn toàn. Chân lí không thể nào bị sở hữu bởi vì nó không phải là vật. Ngược lại, bạn phải có đủ dũng cảm để bị chân lí sở hữu

- bởi vì đấy là chuyện tình.

Cho phép bản thân mình bị nó sở hữu đi và bạn sẽ biết nó là gì. Nhưng bạn đang làm chính điều ngược lại: bạn đã cố gắng nắm bắt nó. Đó là điều tâm trí bao giờ cũng khao khát, ham muốn. Đó là điều tâm trí gọi là

'hiểu biết'. Chừng nào tâm trí còn chưa có khả năng nắm bắt điều gì đó, tâm trí chưa được thoả mãn.

Nhưng chân lí là thuỷ ngân: nếu bạn cố giữ nó trong tay bạn, nắm tay càng chặt, nó sẽ lại càng trở nên lảng tránh hơn, và ra xa nhất - xa xôi đến mức bạn sẽ chấm dứt việc tin vào nó, tin

cậy vào nó... xa xôi đến mức bạn sẽ không thể nào thấy rằng nó tồn tại chút nào.

Chân lí tới; nó không thể bị đem tới. Chân lí xảy ra; bạn không thể làm bất kì điều gì về nó - bởi vì người làm là vấn đề, là cản trở, là chướng ngại. Người làm là bản ngã. Và nếu bạn xoay xở cách nào đó và không cho phép người làm can thiệp vào, nó tới theo cửa sau - như người kinh nghiệm, như người quan sát, như người kinh nghiệm. Nó vẫn là cùng bản ngã đó, dưới lớp vỏ bọc mới.

Đó là lí do tại sao khi bạn cảm thấy nó, nó bị mất đi - người làm bây giờ đã tới như người cảm. Người làm phải bị tan biến đi toàn bộ; người làm phải không được phép quay lại theo cách tinh vi nào, theo cách bí mật nào.

Để chân lí hiện hữu! Đừng vội vàng hiểu nó hay cảm nó - cứ để nó đấy. Bạn không cần làm *bất kì cái gì* về nó. Nếu bạn có thể vẫn còn trong trạng thái không làm như vậy, của vô nỗ lực, vô bản ngã, bạn sẽ hiểu, bạn sẽ cảm, bạn sẽ biết, bạn sẽ có nó. Nó chỉ có thể có được một cách gián tiếp, không trực tiếp.

Prashantam, đó là nơi bạn đang bỏ lỡ nó. Và đó là nơi mà mọi người bỏ lỡ nó. Vâng, có những khoảnh khắc, khi đột nhiên nó ở cận kề thế... bạn sẽ muốn bắt lấy nó. Chính ham muốn nắm bắt nảy sinh từ tham lam, chính ham muốn nắm bắt nảy sinh từ sợ hãi. Chính ham muốn nắm bắt là ham muốn của tâm trí. Và khi tâm trí đi vào, chân lí đi ra.

Bạn không thể đơn giản im lặng, không làm gì cả - không làm ở mức độ trí tuệ, không làm ở mức độ vật lí, không làm ở mức độ xúc động - không làm gì chút nào, chỉ hiện hữu ở đó, hoàn toàn tĩnh lặng sao? Và thế thì bạn sẽ bị nó sở hữu. Và cách duy nhất để biết nó là để bị nó sở hữu.

Bạn nói, “đấy là về cảm giác rằng nó bao giờ cũng có đó...”

Vâng, nó bao giờ cũng có đó rồi. Nó là chính bản thể của chúng ta. Nó là chất liệu tạo nên chúng ta. Chân lí không phải là cái gì đó tách rời khỏi bạn: bạn *là* chân lí. Nó là chính tâm thức của bạn, chính nền tảng của bản thể bạn. Bạn không cần phải đi đâu khác để tìm và kiếm, dù tới Kashi hay Kaaba. Thậm chí đến một bước cũng chẳng cần.

Lão Tử nói: Ong có thể tìm thấy nó khi ngồi ngay trong nhà riêng của mình, không cần phải đi đâu cả - vì nó đã có đấy rồi! Khi bạn cứ đi tìm, khi bạn đi kiếm, bạn đi xa hơn khỏi nó. Từng tìm kiếm đưa bạn đi xa khỏi chân lí đã có đấy rồi.

Và có những khoảnh khắc khi bạn cảm thấy nó, rằng nó bao giờ cũng đã có đấy rồi - những khoảnh khắc của vui vẻ, tình yêu, cái đẹp. Những khoảnh khắc khi bỗng nhiên thế giới dừng lại: mặt trời lặn đẹp... và bạn bị nó nắm bắt. Nhớ lấy tôi đang nói bạn bị nó nắm bắt, bị nó sở hữu, không phải là *bạn* sở hữu nó. Làm sao bạn có thể sở hữu mặt trời lặn được? Mặt trời lặn sở hữu bạn, rót đầy bạn; mọi xó xỉnh của bản thể bạn đều tràn ngập với cái đẹp của nó.

Và thế thì người ta biết, sâu bên dưới trong chiều sâu của bản thể người ta, nó bao giờ cũng ở đó rồi. Thậm chí chẳng cần đến lời nào cả; người ta đơn giản biết mà không cần lời - người ta cảm thấy.

Hay, khi bạn đang trong yêu... hay khi bạn nghe bài thơ hay... hay điệu hót của chim... hay chỉ tiếng gió thổi qua rặng thông... hay tiếng nước... Bất kì khi nào bạn cho phép bản thân mình bị sở hữu, bạn sẽ thấy, bỗng nhiên, chẳng từ đâu cả, chân lí đã xuất hiện ra, Thượng đế đã xuất hiện, pháp đã xuất hiện. Bạn đã chạm tới cái gì đó không sờ nắm được, bạn đã thấy cái gì đó vô hình. Bạn đã trong tiếp xúc với cái gì đó vĩnh hằng... *aes dhammo sanantano* - luật vĩnh hằng, luật không cạn.

Bất kì khi nào bạn đang trong trạng thái hài hoà, mọi thứ rì rào, vận hành trong hài hoà, bất kì khi nào bạn đang trong hoà hợp... và những khoảnh khắc này xảy ra cho mọi người. Những khoảnh khắc này chẳng liên quan gì tới nhà thờ và chùa chiền và đền thờ gì cả. Thực ra, rất hiếm khi tìm thấy một người trở nên chứng ngộ trong nhà thờ hay trong chùa chiền, trong đền đài.

Phật đã trở nên chứng ngộ dưới một gốc cây, khi quan sát ngôi sao mai cuối cùng đang biến mất trên bầu trời; không phải trong đền đài, không phải trong nhà thờ - dưới gốc cây, đang quan sát ngôi sao. Phải đã trở nên bị sở hữu. Và ngôi sao đang biến đi, chậm chạp biến đi... cứ dần dần mất đi. Một khoảnh khắc trước nó còn có đó, và bây giờ nó không còn đấy nữa. Và trong khoảnh khắc

đó, bỗng nhiên cái gì đó trong ông ấy, pháo đài cuối cùng của bản ngã, cũng biến mất luôn. Giống hệt như ngôi sao mai đang tan biến, bản ngã ông ấy cũng tan biến.

Bầu trời trống rỗng, và ông ấy trống rỗng. Và bất kì khi nào hai vật mà trống rỗng, chúng trở thành một - bởi vì hai vật trống rỗng không thể bị phân ranh giới được. Bạn sẽ phân ranh giới cái trống rỗng bằng cái gì? Hai cái không không thể nào được giữ tách biệt; hai cái không trở thành một cái không. Ngôi sao biến đi ở kia, và bầu trời trống rỗng, và bản ngã biến mất ở bên trong và bầu trời cũng trống rỗng bên trong... và bỗng nhiên bên trong và bên ngoài biến mất. Nó chỉ là một bầu trời.

Khoảnh khắc đó Phật trở nên chứng ngộ. Khoảnh khắc đó ông ấy trở nên biết tới pháp, thần ngôn, Đạo, Thượng đế, nguyên lí vũ trụ của cuộc sống.

Mahavira đã trở nên chứng ngộ, không trong đền đài

- thậm chí không trong ngôi đền Jaina! Đã có đền thờ Jaina trong thời của Mahavira. Mahavira là *tirthankara* thứ hai mươi tư của Jaina - thầy vĩ đại thứ hai mươi tư. Hai mươi ba thầy đã đi trước ông ấy. Đã có đền đài Jaina, nhưng ông ấy đã không trở nên chứng ngộ trong đền đài Jaina - người Jaina phải chú ý đến sự kiện này. Ông ấy đã trở nên chứng ngộ trong rừng. Chỉ ngồi đó, không làm gì cả, và bỗng nhiên nó tới. Nó tới như trận lụt.

Mohammed đã trở nên chứng ngộ trên núi. Và đấy cũng là trường hợp của mọi người: Lão Tử, Zarathustra, Kabir, Nanak... không một người nào đã trở nên chứng ngộ trong đền đài, nhà thờ, chùa chiền. Tại sao bạn đi tới đó?

Đi sớm buổi sáng để xem mặt trời lên. Ngồi giữa đêm quan sát bầu trời đầy sao. Đi, làm bạn với cây cối và đất đá. Đi, nằm dài bên cạnh sông và lắng nghe âm thanh của nó. Và bạn sẽ tới ngày càng gần hơn với ngôi đền thực của Thượng đế. Tự nhiên là ngôi đền thực của ngài. Và tại đó, bị sở hữu đi - đừng cố sở hữu. Nỗ lực sở hữu là phàm tục; ham muốn bị sở hữu là thiêng liêng.

Prashantam, lần sau nó xảy ra, đừng cố gắng làm gì về nó. Không cần hiểu, không cần quan sát, không cần xem xét, không cần phân tích - cứ để nó đấy! Bị sở hữu bởi nó đi! Nhảy múa nó! Hát nó. Và là một toàn bộ với nó. Đó là cách duy nhất để biết nó.

Bạn hỏi tôi, “Đấy là về cảm giác rằng nó bao giờ cũng có đó” - cảm giác này là tuyệt đối thật - “và ngay khi tôi cảm thấy nó, dường như nó xa xôi thế.” Bởi vì với cảm giác này, cái ‘tôi’ bước vào - và cái ‘tôi’ là khoảng cách giữa bạn và chân lí. Cái ‘tôi’ càng lớn, khoảng cách càng lớn, cái ‘tôi’ càng nhỏ thì khoảng cách càng nhỏ. Không cái ‘tôi’, không khoảng cách.

Và bạn hỏi tôi, “...nhưng cái ‘nó’ này là cái gì vậy?” Tôi không thể nói về nó. Nó là *bây giờ*. Bị nó sở hữu đi! Nó là *ở đây*! Bị nó sở hữu đi! Nó không phải là trong lời tôi mà là ở trong các lỗ hổng. Nó không phải là trong phát biểu của tôi mà là trong các khoảng hở. Đọc nó giữa các dòng.

Nhưng nhớ một điều rất, rất có ý nghĩa: rằng bạn phải bị nó sở hữu để hiểu nó. Và chúng ta rất sợ bị sở hữu - dường như là chúng ta mất điều khiển, dường như là chúng ta đang tan biến. “Ai biết được nó sẽ đưa chúng ta đáp xuống đâu? Ai biết được liệu tôi sẽ có thể quay lại từ nó hay không?”

Tất cả những sợ hãi này nảy sinh và bạn co lại. Và đó là khoảnh khắc bạn tạo ra khoảng cách. Khoảng cách là sáng tạo của bạn. Bằng không, nó bao giờ cũng ở đây, nó bao giờ cũng bây giờ. Đừng tạo ra khoảng cách, đừng đem sợ vào.

Trong mọi ngôn ngữ trên thế giới, có những từ cho người tôn giáo như ‘sợ Thượng đế’ - những từ xấu xí, tuyệt đối dối trá, bởi vì người tôn giáo không phải là người sợ Thượng đế chút nào. Người tôn giáo là người yêu Thượng đế, không phải là người sợ Thượng đế. Nhưng các tu sĩ lại phụ thuộc vào nỗi sợ, ông ta khai thác nỗi sợ của bạn, và ông ta tạo ra nỗi sợ trong bạn. Toàn thể kinh doanh của ông ta phụ thuộc vào liệu bạn có sợ hay không.

Vứt bỏ sợ của bạn đi. Không cần phải sợ Thượng đế. Thượng đế đơn giản nghĩa là tính toàn bộ, cái toàn thể, cái đang đấy. Chúng ta là một phần của nó! Làm sao bộ phận sợ cái toàn thể? Cái toàn thể chăm nom cho cái bộ phận, cái toàn thể yêu mến cái bộ phận, bởi vì cái toàn thể sẽ không là cái toàn thể nếu thiếu cái bộ phận. Nó không thể dửng dưng với cái bộ phận được.

Biết điều này, người ta tin cậy. Biết điều này, người ta cho phép cái toàn thể sở hữu. Biết điều này, người ta vứt bỏ mọi sợ

hãi, người ta buông xuôi. Và chỉ trong buông xuôi nó hiện hữu, chỉ trong tin cậy nó hiện hữu.

Tôi có thể chỉ hướng tới nó, nhưng tôi không thể giải thích nó cho bạn được. Và nó đã xảy ra cho bạn rồi, Prashantam. Bạn được ân huệ đấy. Chỉ cần chấm dứt cách bạn tạo ra khoảng cách giữa bạn và nó thôi. Và điều đó có thể được làm một cách dễ dàng: nhận chút rủi ro, bước vào cái không biết... Sợ sẽ có đó - mặc nó, đi vào trong cái không biết. Để sợ ở đó - vẫn đi vào trong cái không biết. Chỉ bằng cách đi vào trong cái không biết, nỗi sợ sẽ biến mất, bởi vì bạn sẽ đi tới biết không có gì để sợ cả.

Và một khi bạn được cái không biết làm cho say mê thế thì không có chỗ kết thúc cho cuộc hành hương này - nó là cuộc hành trình vĩnh hằng, không bao giờ chấm dứt, bao giờ cũng tiếp diễn; nó là không cạn. *Aes dhammo sanantano* - nó là vĩnh hằng và không cạn...

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Sở thích riêng của thầy là gì?

Anando, tôi không có sở thích riêng nào. Tôi không cần sở thích riêng nào. Sở thích riêng là cần thiết để giữ cho bạn bận bịu. Khi bạn mệt mỏi về những bận bịu thường của bạn - và một cách tự nhiên người ta mệt mỏi về việc kiếm bánh mì và bơ - khi bạn mệt mỏi về mối bận bịu thường ngày của bạn chỉ có hai phương án. Hoặc là được nhàn rỗi... điều tạo ra nỗi sợ lớn trong bạn, bởi vì nhàn rỗi có nghĩa là ở với bản thân mình, hoàn toàn một mình với bản thân mình. Nó là đối diện với chiều sâu vực thẳm của riêng người ta - điều đó gây kinh hoàng, điều đó gây hoảng sợ. Nó có nghĩa là đối diện với cuộc sống của người ta và cái chết của người ta, nó có nghĩa là đối diện với nội tâm riêng của người ta - cái vô hạn, bao la đến mức bạn không thể nào hiểu được nó. Và chính cái bao la này gây kinh hoàng. Run rẩy lớn nảy sinh trong bạn.

Một phương án là: thiền khi bạn nhàn rỗi với công việc thường của bạn. Phương án khác là: lại kiếm bận bịu trong hoạt động ngu xuẩn nào đó, và gọi nó là sở thích riêng.

Vài người sưu tầm tem bưu điện - bây giờ, xem cái ngu xuẩn của nó - và họ gọi đó là sở thích riêng. Mọi sở thích riêng đều giống điều đó. Đây là cách thức và phương tiện để giữ cho bạn thoát khỏi bản thân mình.

Tôi hoàn toàn phúc lạc với bản thân mình. Ở một mình, hiện hữu, không làm gì, là một kinh nghiệm sâu lắng đến mức là nếu một khi bạn đã nếm trải nó, bạn sẽ vứt bỏ tất cả những hoạt động ngu xuẩn này mà vẫn được gọi là sở thích riêng. Sở thích riêng là bận bịu giả. Khi bận bịu thực không có đó, bạn lâm vào bận bịu giả. Bây giờ, thấy cái xuẩn ngốc của nó đi. Sáu ngày trong tuần bạn chờ đợi tới chủ nhật - để cho bạn có thể thảnh thơi, để cho bạn có thể nghỉ ngơi, để cho bạn có thể ở với bản thân mình. Bạn mệt mỏi về thế giới; thế giới thành quá nhiều với bạn. Bạn mệt mỏi về mọi người, bạn mệt mỏi với mọi thứ. Và bạn hi vọng chủ nhật sẽ sớm tới, và khi chủ nhật tới bạn lại bận bịu nữa - bây giờ đấy là sở thích riêng của bạn. Bạn không thể nào còn nhàn rỗi được; đó là vấn đề của bạn.

Và điều thường xảy ra là người ta mệt mỏi sau chủ nhật còn hơn sau các ngày khác, bởi vì biết bao nhiêu là sở thích riêng, nào là đi cắm trại, lái xe, và cả nghìn lẻ một thứ mà bạn chờ đợi suốt trong sáu ngày. Và bạn nghĩ rằng bạn định nghỉ ngơi sao?

Bạn không thể nghỉ được! Bạn không biết cách nghỉ. Bạn không thể thảnh thơi được - bạn không biết cách thảnh thơi. Ngay cả nhân danh thảnh thơi bạn sẽ đi vào việc nào đó, loại công việc nào đó; ngay cả nhân danh nghỉ ngơi bạn sẽ bắt đầu một loại việc nào đó. Đơn giản bởi vì bạn không được trả tiền cho việc đó, nó có thành nghỉ ngơi không? Bạn sẽ chơi bài hay chơi cờ. Bạn không được trả tiền cho việc đó, điều đó đúng, nhưng điều đó cũng chẳng tạo ra khác biệt gì mấy; nó chỉ là công việc không được trả tiền mà thôi.

Thay vì tìm kiếm sở thích riêng, dùng cơ hội ấy đi. Bất kì khi nào bạn có khả năng có thời gian trống, hoàn toàn nhàn rỗi, với bản thân mình, vẫn còn... vẫn còn trong nó, đừng đi ra khỏi nó. Đừng bắt đầu sưu tầm tem.

Hai người Do Thái đang ngồi trên ghế dài công viên. “Này, bác có làm gì khi về hưu không?” một người hỏi.

“Tôi có sở thích riêng: tôi nuôi chim bồ câu,” người kia đáp.

“Chim bồ câu à? Thế bác để chúng ở đâu? Bác sống trong khu nhà tập thể cơ mà!”

“Tôi để chúng trong nhà vệ sinh.”

“Trong nhà vệ sinh à? Chúng không ỉa vãi ra giầy và quần áo bác sao?”

“Không,” người này nói, “Tôi để chúng trong hộp.” “Trong hộp à? Chúng thở sao được?”

“Thở à? Chúng đâu có thở,” người này nói, “Chúng chết mà.”

“Chết à?” ông bạn kêu lên, bị choáng. “Bác nuôi chim bồ câu chết sao?”

“Thứ chết tiệt, đấy chỉ là sở thích riêng thôi!”

Câu hỏi thứ tư

Thưa Thầy kính yêu,

Sáng nay khi Thầy nói với chúng tôi “Các bồ tát yêu mến của tôi ơi,” có cảm giác là vào khoảnh khắc đó dường như điều đó thực tế đúng. Nhưng về sau, ngay cả khả năng mà chúng tôi một ngày nào đó sẽ trở thành bồ tát dường như giống giấc mơ...

Sheela, điều đó là chân lí - đó là lí do tại sao khi được thốt ra với sự tin cậy, với tình yêu, nó lập tức dội điều gì đó sâu vào trái tim bạn, nó rung chuông. Nhưng đấy là bởi sự tin cậy của tôi mà nó rung chuông. Tôi nói lại: các bạn *là* bồ tát - chư phật trong bản chất, trong hạt mầm, trong tiềm năng.

Khi tôi nói điều đó, tôi ngụ ý điều đó. Khi tôi nói điều đó, tôi nói điều đó bởi vì nó là như vậy. Và trong khoảnh khắc đó bạn hoà điệu với tôi đến mức điều đó dường như tuyệt đối đúng; chẳng cần bằng chứng gì, chẳng cần biện minh gì.

Tôi không cần tranh cãi về những chân lí tôi thốt ra. Thực ra, không chân lí nào đã bao giờ cần bất kì biện luận nào; nó là đơn giản, nhưng nó lập tức rung chuông. Điều duy nhất được cần là ở chỗ nó phải tới từ trái tim, thế thì nó đạt tới trái tim bạn.

Tôi không nói từ đầu tôi. Tôi rót bản thể tôi vào bản thể bạn. Đấy là gặp gỡ của các năng lượng. Đấy là gặp gỡ của các linh hồn. Do đó, khi bạn ở cùng tôi, điều đó dường như tuyệt đối đúng - bạn không thể hoài nghi nó được, đấy là điều không thể được.

Nhưng khi bạn một mình và tôi không có đó, nghi ngờ nảy sinh. Tâm trí cũ của bạn trở lại, với báo thù, và nói, “Sheela, mình mà là bồ tát sao? Và tình yêu của mình với Veetrag thì sao? - và mình, một bồ tát sao? Và ghen tị của mình thì sao, và giận dữ của mình thì sao, tất cả những cái mình đang là thì sao? Mình mà là bồ tát sao? Ông ta phải đã đùa rồi; ông ta chơi xỏ mình!” Nghi ngờ lớn nảy sinh bởi vì chúng bao giờ cũng có đó trong tâm trí bạn.

Có thể là bạn đến với tôi, chúng ta đi cùng nhau, chúng ta bước bên nhau trong một thời gian. Tôi có đèn trong tay, nhưng bởi vì ánh sáng của tôi, con đường của bạn cũng được chiếu sáng. Thế rồi một khoảnh khắc tới khi chúng ta tách ra - chúng ta phải tách ra; ngã ba đường đã tới, con đường của chúng ta tách ra. Tôi đi theo một hướng, bạn đi theo hướng khác. Bỗng nhiên bạn bị trong bóng tối và bạn phân vân ghê lắm “Cái gì xảy ra cho chiếc đèn?”

Chiếc đèn đó không phải là của bạn. Tất nhiên, con đường của bạn được chiếu sáng, nhưng ánh sáng không phải là của bạn. Cho nên khi bạn ở cùng tôi, có ánh sáng bao quanh bạn. Trong ánh sáng đó, mọi thứ là rất rõ ràng. Khi bạn không ở cùng tôi đột nhiên có bóng tối, và trong bóng tối đó bạn sẽ nghi ngờ mọi điều mà bạn đã tin cậy, và trong bóng tối đó bạn sẽ nghi ngờ ngay cả khả năng của ánh sáng. Bạn sẽ nghi ngờ ngay cả thực tại của ánh sáng mà bạn vừa mới sống vài khoảnh khắc trước đó. Tâm trí bạn sẽ nói, “Mình phải đã mơ rồi. Mình chắc đã bị ảo giác. Ánh sáng nào? Ánh sáng đâu? Nếu nó có đó nó đã đi đâu mất rồi?”

Và điều này cứ xảy ra đi xảy ra lại. Điều này có ý nghĩa sâu sắc cần phải được hiểu. Khi bạn ở cùng tôi, tại đây, lắng nghe tôi, ngồi cạnh tôi, tình huống có thể vẫn còn như vậy khi bạn không hiện hữu về mặt vật lí với tôi. Bạn sẽ phải đi sâu thêm một chút vào tình yêu của bạn, để cho ngay cả về mặt vật lí bạn có thể xa xôi, về mặt tâm linh bạn không xa. Thế thì chân lí sẽ tiếp tục. Thế thì nghi ngờ sẽ không dám tới.

Ngay bây giờ nghi ngờ tới bởi vì bạn có tình yêu nào đó với tôi nhưng nó vẫn còn chưa toàn bộ. Có những khoảng trống bên trong bản thể bạn, bạn đã chưa cho phép tôi thâm nhập tới. Và

điều này không phải chỉ như vậy đối với Sheela, nó là như vậy với nhiều người trong các bạn. Các bạn đang giữ kín một vài góc, tách biệt, riêng tư, riêng của bạn. Bạn vẫn còn chưa cởi mở trái tim bạn một cách toàn bộ, bạn vẫn còn chưa trần trụi hoàn toàn. Và nếu bạn đang che giấu điều gì đó, thế thì bất kì cái gì bạn che giấu sẽ vẫn còn là khoảng cách giữa tôi và bạn.

Cho nên khi bạn ở đây, dưới tác động của tôi, khi bạn ở đây về mặt vật lí với tôi, thì sự hiện diện của tôi có thể gạt tâm trí bạn sang bên. Nhưng khi bạn không hiện diện về vật lí với tôi, tâm trí bạn sẽ quay lại - bạn đã không gạt nó sang bên! Học bài học: khi bạn đi xa khỏi tôi, khi bạn không thể nào thấy tôi, cố vấn ở cùng tôi đi. Hấp thu tinh thần của sự gần gũi này, thân mật này - thế thì ngay cả cái chết cũng không thể nào tách biệt được chúng ta. Thế thì không có vấn đề không gian và thời gian. Thế thì bạn ở cùng tôi mãi mãi. Và tin cậy sẽ bền vững, và tin cậy sẽ tiếp tục; nó sẽ trở thành sự tố thường hằng trong bạn. Điều *duy nhất* sẽ là thường hằng sẽ là tin cậy của bạn. Mọi thứ khác sẽ thay đổi, nhưng tin cậy thì không.

Bạn sẽ tìm thấy trung tâm của bản thể bạn. Và việc tìm ra đó là về tới nhà.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Có quá nhiều điều vô nghĩa về giáo huấn của Thầy và các hoạt động của đạo tràng của Thầy trên báo chí gần đây. Điều này bằng cách nào đó làm tôi bực tức bởi vì điều đó dường như từ những sự kiện thực tại. Thư đáp lại điều mâu thuẫn này không được công bố. Bây giờ, tôi biết điều này phải không tạo ra khác biệt bất kì điều gì đối với Thầy. Vậy thế thì điều này có phải là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói chìa má kia ra không?

Zareen, vấn đề là như nó phải thế. Người như tôi không thể nào vẫn còn không bị chống đối. Người như tôi nhất định phân chia mọi người thành hai loại: những người cùng tôi và những người không cùng tôi.

Mới hôm nọ, một người bạn cũ đã viết bức thư cho tôi gợi ý.... Ngay bây giờ chỉ có hai loại người: những người là người thành tâm, người hoàn toàn trong tình yêu với tôi, và những người

là kẻ thù, đầy hận thù với tôi. Người đó muốn tạo ra loại người thứ ba, người không là người thành tâm mà cũng không là kẻ thù, mà là những nhà tư tưởng không thiên vị.

Ý tưởng của người đó có vẻ logic, nhưng điều đó là không thể có được. Nó chưa bao giờ xảy ra, và nó sẽ không xảy ra. Nó không thể xảy ra được. Thực ra, bản thân người đó thấy khó trở thành sannyasin. Người đó đã là người bạn cũ và người đó cảm thấy có chút ít khó khăn để buông xuôi bây giờ như đệ tử. Người đó không thể là người thành tâm được và người đó cũng không thể là kẻ thù được. Người đó biết tôi, người đó yêu tôi; người đó đã từng là người bạn từ lâu rồi. Cho nên đấy thực sự là vấn đề của người đó.

Người đó không thể buông xuôi được bởi vì bản ngã của người đó rằng người đó đã là bạn của tôi, là đồng nghiệp. Người đó không thể nào chống lại tôi bởi vì anh ấy cảm thấy ủng hộ tôi. Bây giờ anh ấy mắc kẹt, cho nên anh ấy muốn tìm ra cách thoát; anh ấy muốn tạo ra lực lượng thứ ba - những người không ủng hộ, không chống đối nhưng không thiên vị. Những người đó sẽ là bất lực. Và tôi không quan tâm tới những người không thiên vị. Tôi không quan tâm tới lực lượng thứ ba chút nào, bởi một lí do chắc chắn: bởi vì họ sẽ là những người hoàn toàn lạnh lẽo. Tôi quan tâm nhiều hơn tới những người rất hận thù tôi - họ ít nhất là người nóng, và người nóng là người tốt. Họ có thể được biến đổi; họ không phải lạnh như băng.

Những người nóng nảy trong ghét tôi sớm hay muộn sẽ trở thành người thành tâm - bởi vì bạn không thể sống trong ghét lâu được. Nó làm tổn thương bạn. Bằng ghét tôi bạn không thể yêu tôi được. Zareen, bạn đúng đấy, điều đó chẳng thành vấn đề gì với tôi cả. Nếu toàn bộ thế giới ghét tôi đi chăng nữa, chẳng thành vấn đề gì, nó đâu có khác biệt. Tôi vẫn còn trong phúc lạc tuyệt đối của tôi.

Phúc lạc của tôi không thể bị ảnh hưởng bởi sự căm giận, chống đối của mọi người. Nhưng nghĩ về những người đang sống trong hận thù mà xem - họ đang tự tra tấn họ, họ đang làm tổn thương họ, họ đang làm cho họ bị thương. Họ có thể cứ làm điều đó được bao lâu? Sớm hay muộn vết thương của họ sẽ cần được

chữa. Và sớm hay muộn, chính bản thân sự chống đối rất nóng của họ sẽ biến thành tình yêu đam mê.

Tôi nhớ tới, Zareen này, một câu chuyện hay:

Một nhà huyền môn Sufi đã viết một cuốn sách về Koran. Cuốn sách này bị tất cả những người có thẩm quyền, mọi tôn giáo chính thức chống lại. Họ cấm nó, họ làm cho việc đọc nó thành tội lỗi. Đấy là báng bổ, họ nghĩ, nguy hiểm, bởi vì ông ta đã diễn giải Koran theo cách mà không ai đã từng diễn giải nó như thế cả. Ông ta đi ngược lại truyền thống.

Ông ấy gọi đại đệ tử của mình tới, trao cho cuốn sách, và bảo người này tới gặp vị tu sĩ chính và tặng cuốn sách đó cho ông ấy - rồi theo dõi mọi sự việc. "Bất kì điều gì xảy ra, ông phải báo cáo lại nó cho đúng đắn. Cho nên phải rất tỉnh táo; bất kì điều gì xảy ra... khi ông đưa cuốn sách ra như một món quà, ông ấy phản ứng ra sao, ông ấy làm gì, ông ấy nói gì, nhớ cho chính xác bởi vì ông phải tường trình toàn bộ khung cảnh. Và để ta bảo ông," thầy bảo anh ta, "rằng đây là một loại kiểm tra ông đấy. Vấn đề không chỉ là đưa ra cuốn sách cho viên tu sĩ chính rồi quay về; toàn bộ vấn đề là báo cáo lại mọi thứ như nó xảy ra."

Người này đi, rất tỉnh táo, rất thận trọng. Khi vào trong nhà của viên tu sĩ chính, anh ta làm cho bản thân mình rất tỉnh táo, lay động cả người, bởi vì mọi thứ đều phải được quan sát rất chăm chú. Thế rồi anh ta đi vào.

Ngay khi anh ta đưa tặng cuốn sách cho viên tu sĩ chính và nói ra tên của thầy mình, tu sĩ này ném cuốn sách ra khỏi nhà, ra đường, và nói, "Sao anh không bảo ta trước rằng sách này là của con người nguy hiểm đó? Ta sẽ thậm chí không thèm đụng đến nó nữa. Ta sẽ phải rửa tay bây giờ. Chạm vào cuốn sách của hắn ta là tội lỗi!"

Vợ của tu sĩ này đang ngồi cạnh ông ấy. Bà ta nói, "Ông nghiêm khắc một cách không cần thiết với con người đáng thương này. Ông ta có làm gì hại ông đâu. Cho dù ông có muốn vứt cuốn sách đó đi, ông có thể vứt nó về sau. Mà tôi không thấy có vấn đề gì trong việc vứt nó đi bởi vì ông có một thư viện lớn - hàng nghìn sách có đó; cuốn sách này cũng có thể giữ trong thư viện. Nếu ông không muốn đọc nó, không cần đọc nó. Nhưng ít

nhất ông có thể làm một điều: ông có thể vứt nó về sau, rửa tay, tắm táp, hay làm bất kì điều gì ông muốn làm - nhưng tại sao ông làm tổn thương con người đáng thương này?"

Người này quay về, kể lại cho thầy mình toàn bộ câu chuyện như nó đã xảy ra, theo từng chi tiết. Thầy hỏi, "Vậy thế phản ứng của ông là gì?"

Người này nói, "Phản ứng của tôi là ở chỗ bà vợ của ông tu sĩ chính là một đàn bà rất tôn giáo. Tôi cảm thấy rất kính trọng bà ấy. Và ông tu sĩ chính đơn giản là xấu - tôi muốn cắt cổ ông ấy!"

Thầy nói, "Bây giờ nghe đây: ta quan tâm tới ông tu sĩ chính nhiều hơn - ông ta có thể được chuyển đổi bởi vì ông ta nóng nẩy. Nếu ông ấy có thể tràn đầy ghét, ông ấy cũng có thể tràn đầy yêu, bởi vì đấy là cùng năng lượng trở thành ghét hay yêu. Yêu là ghét đứng lộn ngược - yêu làm trồng cây chuối, làm *shirshasana*, là ghét. Nhưng rất dễ làm cho người này đứng lại trên đôi chân. Còn liên quan tới bà vợ, bà ấy lạnh lùng, lạnh như băng. Ta không có hi vọng nào về bà ấy; bà ấy không thể chuyển đổi được."

Tôi hoàn toàn đồng ý với thầy Sufi này. Những người chống lại tôi, Zareen, tại sao họ chống tôi? Trái tim họ bị khuấy động. Cái gì đó đã bắt đầu xảy ra cho họ, và họ không muốn nó xảy ra. Điều đó là mạo hiểm. Tôi đã bắt đầu ảnh hưởng tới cuộc sống của họ và họ không muốn đi với tôi.

Toàn bộ đầu tư của họ là vào việc chống lại điều đó. Họ muốn tránh tôi, và họ thấy rằng họ không thể tránh được tôi - họ đang trở nên nổi nóng. Do đó có căm giận; do đó họ bịa ra đủ loại nói dối. Nhưng tôi có hi vọng lớn về những người này - thực ra, tôi yêu những người này. Sớm hay muộn họ sẽ đi tới tôi.

Vấn đề thực sự là với những người dửng dưng, lạnh như băng, không ủng hộ không chống đối. Tôi muốn chia toàn bộ nhân loại ra thành hai phe: bạn và thù. Và tôi càng có nhiều bạn nhất định càng có nhiều thù. Có cân bằng nào đó trong nó; trong cuộc sống mọi thứ đều cân bằng. Nếu bạn có nhiều bạn thế, bạn nhất định có nhiều kẻ thù; bằng không cân bằng sẽ bị mất. Nếu bạn có nhiều bạn hơn, bạn sẽ có nhiều kẻ thù hơn; cân bằng phải được giữ. Cuộc sống liên tục cân bằng bản thân nó.

Tôi quan sát toàn bộ khung cảnh và tận hưởng nó.

Zareen, bạn không cần phải lo lắng về điều đó. Nhưng tôi có thể hiểu mối quan tâm của bạn.

Bạn nói, "Có quá nhiều điều vô nghĩa về giáo huấn của Thầy và các hoạt động của đạo tràng của Thầy trên báo chí mới đây..."

Sẽ ngày càng có nhiều hơn nữa mỗi ngày, bởi vì ngày càng nhiều người đang đến với tôi. Hàng triệu người đang trên đường rồi. Và càng nhiều người trở nên quan tâm tới tôi và công trình đang diễn ra ở đây, ngày càng nhiều người trở nên tham dự vào nó, sẽ ngày càng nhiều người chống lại nó - một loại cân bằng. Đấy là cách thức mọi việc xảy ra trên thế giới này; đấy là hiện tượng tự nhiên.

Và mọi loại vô nghĩa nhất định sẽ được kháo nhau, bởi vì những người chống đối chưa bao giờ ở đây. Nếu như họ ở đây họ đã không chống đối, cho nên họ sống trong đồn đại. Và những điều tiêu cực có cách thức của riêng chúng: chúng lan truyền dễ dàng hơn, nhanh hơn, chóng hơn, bởi vì toàn thể nhân loại sống trong tiêu cực.

Chẳng hạn, mới hôm nọ tôi nhận được một bức thư từ Canada nói rằng chính phủ Canada đang trở nên quan ngại, rất quan ngại nhiều, về các sannyasin của tôi và những người tới tôi từ Canada. Và họ đang điều tra nghiêm chỉnh vào toàn bộ hiện tượng này, bởi vì họ sợ rằng công xã của tôi có thể biến thành một Jonestown khác. Bây giờ, tôi cảm thấy hạnh phúc, bởi vì khi chính phủ trở nên quan ngại điều đó nghĩa là điều gì đó *đang* xảy ra. Khi một quốc gia xa xôi trở nên quan ngại nhiều đến mức họ nghĩ tới việc gửi một tổ tới điều tra toàn thể hiện tượng này, điều đó nghĩa là mọi sự đang trên đường, nghĩa là tôi đang trở thành loại gây rối nào đó cho họ. Tôi phải bật lên trong giấc mơ của họ.

Và trên nền tảng nào họ trở nên sợ nhiều thế? Bởi vì một sannyasin người Mĩ tự tử, một sannyasin Mĩ khác phát điên. Hai trường hợp này là đủ... Bây giờ, tất cả người Mĩ đều điên cả! Và bạn đã thấy người Mĩ chưa bao giờ đắn đo khả năng tự tử không? Các nhà tâm lí nói rằng từng người Mĩ, ít nhất bốn lần trong đời mình, nghĩ tới tự tử. Tỉ lệ tự tử lớn nhất là ở Mĩ.

Trong số một trăm nghìn sannyasin, một sannyasin tự tử - thế là đủ! Và đó là một sannyasin Mĩ nữa. Bạn còn trông đợi điều gì khác hơn nữa từ một sannyasin Mĩ? Người Mĩ khác phát điên... điều đó tuyệt đối bình thường! Nhưng cái tiêu cực bắt giữ sự chú ý của chúng ta ngay lập tức. Bao nhiêu người Mĩ đã phát điên, chẳng ai bận tâm. Và bao nhiêu người Mĩ đã được ngăn cản không cho tự tử, chẳng ai đếm. Họ sẽ không bao giờ được đếm.

Và các nhà báo, giới báo chí, và các phương tiện truyền thông khác, họ cũng chỉ quan tâm tới những điều tiêu cực. Chừng nào bạn chưa làm điều gì đó sai sót, bạn chưa là một tin tức. George Bernard Shaw nói: Nếu chó cắn người, đấy không phải là tin tức. Nhưng nếu người cắn chó, đấy là tin tức.

Điều gì đó đáng là tin tức chỉ nếu nó lạ lùng, nếu nó dễ gây chú ý.

Bạn có thể cứ làm cả nghìn lẻ một thứ mà chẳng ai thèm để ý đến. Chỉ làm một điều sai trái và cả thế giới bỗng nhiên trở nên quan tâm tới bạn.

Và thế rồi mọi người rất hay bịa chuyện. Khi bạn kể lại lời đồn đại cho một người bạn thêm điều gì đó vào nó. Mọi người đều sáng tạo! Và khi người đó chia sẻ lời đồn đại đó cho ai đó khác, bạn có tin là anh ta sẽ chia sẻ đích xác như bạn đã kể cho anh ta không? Anh ta sẽ cho thêm dấm ớt, thêm mầu sắc mới, sâu sắc thêm chút ít, chiều hướng rộng thêm chút ít. Anh ta sẽ làm cho điều đó thêm hấp dẫn, anh ta sẽ cường điệu nó. Và điều đó cứ tiếp diễn từ mồm nọ sang mồm kia.

Lời đồn đại có cách lan toả, và mọi người đóng góp cho chúng. Chúng chẳng có gì liên quan tới sự kiện cả. Nhưng đây là cách thức nó bao giờ cũng xảy ra. Và thế rồi nó tiếp tục... Tôi sẽ qua đi và lời đồn đại sẽ cứ tiếp tục, và chúng sẽ cứ tăng lên mãi. Chúng trở thành các lực độc lập; chúng cứ lớn lên mãi.

Tôi đã từng nghe:

Thượng đế có chuyện buồn. Thánh Peter gợi ý nên làm chuyến đi thăm trái đất để kiếm một cô gái Hi lạp xinh xắn, có thể trong bộ áo thiên nga cổ. Thượng đế nói, “Không. Chừng nào ta còn bị mắc kẹt với những cô gái Hi lạp đó thì còn được. Nhưng có thời ta đã sai lầm đi gõ cửa nhà một cô Do Thái, hai nghìn

năm trước đây, và ta sẽ bị nguyền rủa nếu họ vẫn không nói về điều đó!"

Lời đồn cứ tiếp diễn mãi... Và điều họ đang làm với tôi không gì bất thường cả; đó là điều được trông đợi. Họ bao giờ cũng làm những điều như vậy với Jesus, với Socrates, với Mansoor, với Phật, với Kabir. Nếu họ không làm những điều này với tôi, *điều đó* sẽ là điều ngạc nhiên. Thực ra, tôi sẽ không cảm thấy thoải mái nếu họ không làm những điều như vậy với tôi. Tôi muốn được tính đến cùng với chư phật - và điều đó là cách duy nhất!

Jesus quyết định quay lại trái đất. Ông ấy đã thấy rằng ở Mĩ đã có sự phục sinh của người mến mộ Jesus và người rửa tội được sinh lại, cho nên ông ấy nghĩ thời điểm thích hợp đã tới. Ông ấy đem Peter đi theo mình.

Khi ông ấy tới trái đất, ông ấy phát ra thông báo rằng ông ấy là Jesus, con của Thượng đế. Chẳng ai tin ông ấy cả; họ nghĩ ông ấy thuộc loại gàn dở. Cho nên Jesus hỏi Peter, "Làm sao làm cho họ tin vào ta được, làm sao thuyết phục họ rằng ta là vị cứu tinh đúng đắn đây?"

Peter nói, "Xin nhớ lại thủ đoạn ngài đã làm ở Galilee, khi ngài bước đi trên nước. Tôi đánh cuộc rằng điều đó sẽ có tác dụng."

Thế là họ đưa ra thông cáo báo chí rằng ngày mai Jesus sẽ bước trên nước. Vào ngày hôm sau, truyền hình và báo chí đều tụ tập bên hồ để xem Jesus đi trên nước. Jesus và Peter tới và chèo thuyền ra giữa hồ, thế rồi Jesus bước ra ngoài thuyền và lập tức chìm nghỉm. Khi ông ấy quay lại, Peter vẫn bị choáng, hỏi, "Có chuyện gì vậy? Sao ngài chìm?"

"Im đi, cậu khờ!" Jesus nói, "Lần trước ta làm việc này ta đã không có những lỗ đáng nguyền rủa này ở chân!"

Mọi điều bây giờ khó khăn hơn chúng đã có ở thời của Jesus và Phật! Nhưng tôi vẫn thích thú, tôi đang có thời gian tốt lành. Zareen, đừng lo nghĩ chút nào. Gợi ý của tôi là: bạn nên tận hưởng nó.

Bạn nói, "Điều này bằng cách nào đó làm tôi bực tức bởi vì điều đó dường như từ những sự kiện thực tế."

Đừng cảm thấy bực tức, đừng cảm thấy giận dữ - điều đó sẽ chẳng ích gì. Mọi người của tôi đều phải học cười to vào mọi điều ngu ngốc này mà nhất định càng ngày càng mãnh liệt hơn. Khi công trình của tôi sâu sắc thêm, ngày càng nhiều lời đồn đại vô nghĩa sẽ lan truyền khắp nơi - những cái chẳng có liên quan gì tới các sự kiện. Hay thậm chí nếu chúng có điều gì đó có liên quan tới các sự kiện, họ sẽ bóp méo chúng.

Mọi người cứ phát minh ra nhiều loại câu chuyện. Nếu bạn trở nên bực tức, theo cách nào đó bạn giúp họ đấy. Đó là điều họ muốn. Đó là điều họ *muốn*! - rằng nếu mọi người của tôi trở nên bực tức, giận dữ, thế thì họ có thể nghiền nát, tiêu diệt bạn. Và chắc chắn là họ có thể nghiền nát và họ có thể tiêu diệt bạn. Người của tôi rất ít, vài người được chọn lựa.

Đừng cảm thấy bực tức; bằng không bạn sẽ đang chơi trong tay họ. Khi những điều như vậy đập vào chú ý của bạn, cười cho thoải mái vào. Học cười đi - đáp ứng bằng tiếng cười! Tiếng cười phải là bảo vệ của bạn. Và tiếng cười của bạn sẽ làm cho họ có vẻ ngu xuẩn. Khi ai đó nói điều gì đó chống lại tôi, cứ cười to vào. Phát vào lưng anh ta, ôm choàng lấy anh ta! Cho anh ta một cái hôn phấn chấn!

Đó là điều Jesus ngụ ý, thực sự: yêu kẻ thù của bạn. Nhưng tôi biết, dễ yêu kẻ thù của bạn - yêu hàng xóm của bạn khó hơn. Cho nên tôi nói lại, cũng hệt như Jesus nói: Yêu hàng xóm của bạn. Họ cũng là mọi người cả thôi! Ôm choàng lấy hàng xóm của bạn; đừng chỉ cứ yêu họ về măt tâm linh - diễn đạt điều đó đi. Khi ai đó đang nói những điều vô nghĩa nào đó về tôi, diễn đạt tình yêu của bạn đi. Để cho anh ta bị khó xử - để anh ta cảm thấy hoặc là anh ta điên hoặc là bạn điên. Anh ta sẽ chẳng bao giờ có thể hình dung ra được điều đó, điều đã xảy ra - tại sao bạn ôm choàng anh ta. Anh ta đã không nói những điều tốt đẹp về thầy bạn... tại sao bạn ôm choàng anh ta? Điều đó có thể cho anh ta khao khát đi tới và gặp thầy nữa. Khi đệ tử làm một việc như vậy, đáng nhận lấy rắc rối để đi và gặp điều đang xảy ra ở đó.

Zareen, không cần phải giận dữ.

Và bạn nói, “Thư đáp ứng lại điều mâu thuẫn này không được công bố.”

Chúng sẽ không được công bố đâu, bởi vì báo chí, truyền hình, đài phát thanh, chúng tất cả đều trong tay của những quyền lợi được đầu tư. Họ sẽ công bố mọi thứ chống lại tôi, bởi vì tờ báo nào đó thuộc sở hữu của người chủ Hindu, tờ báo nào đó thuộc sở hữu người Jaina, tờ báo nào đó thuộc vào sở hữu của người Mô ha mét giáo, tờ báo nào đó thuộc sở hữu của người Ki tô giáo - và mọi báo đều thuộc sở hữu của các loại chính khách khác nhau. Thư của bạn sẽ không được công bố. Những điều này phải được tính tới là đương nhiên.

Bạn nói, "Bây giờ, tôi biết điều này phải không khác biệt với bất kì điều gì với Thầy. Vậy thế thì đấy có phải là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói chìa má kia ra không?"

Có đấy, đấy đích xác là điều Jesus ngụ ý. Đấy là cách tốt nhất để biến đổi mọi người, để chuyển đổi mọi người. Cách tốt nhất có thể được để chuyển đổi mọi người theo con đường riêng của bạn là chìa má kia ra. Yêu họ. Cười vào những phát biểu vô nghĩa của họ. Tận hưởng lời đồn đại của họ. Làm trò đùa từ chúng, và làm cho họ khó xử.

Nếu bạn có thể làm chừng ấy, bạn đang làm công trình của tôi rồi, Zareen.

Đủ cho hôm nay.

3. Thật hay giả

Lầm cái giả thành cái thật Và cái thật thành cái giả, Ông bỏ sót trái tim

Và rót đầy bản thân mình bằng ham muốn.

Thấy cái giả là giả, Cái thật là thật..

Nhìn vào trái tim ông.

Đi theo bản tính của ông.

Tâm trí không phản xạ là chiếc mái nghèo nàn. Đam mê, như mưa, làm ngập lụt ngôi nhà. Nhưng nếu mái mạnh mẽ, có chỗ trú ẩn.

Bất kì ai đi theo ý nghĩ không thuần khiết Đều khổ trong thế giới này và thế giới sau. Trong cả hai thế giới người ấy khổ,

Và vĩ đại làm sao,

Khi người ấy thấy điều sai mình đã làm.

Nhưng bất kì ai tuân theo luật

Đều vui vẻ ở đây và vui vẻ ở kia.

Trong cả hai thế giới người ấy đều hân hoan, Và thật là lớn lao,

Khi người ấy thấy điều tốt mình đã làm.

Thu hoạch trong thế giới này là lớn, và vẫn còn lớn hơn trong thế giới tiếp.

Dù ông đọc bao nhiêu lời linh thiêng, Dù ông nói bao nhiêu lời,

Chúng sẽ làm điều gì tốt cho ông

Nếu ông không hành động theo chúng? Ông là người chăn cừu

Ai đi đếm cừu của người khác, Chưa bao giờ chung một đường? Đọc ít lời như ông muốn

Và nói ít hơn.

Nhưng hành động theo luật.

Từ bỏ con đường cũ -

Đam mê, thù hận, điên rồ. Biết chân lí và tìm an bình. Chia sẻ con đường.

Chân lí có đấy. Nó không cần nỗ lực về phần bạn để phát minh ra nó. Chân lí phải được phát hiện ra, không phát minh ra. Và điều gì cản trở chúng ta không phát hiện ra nó? Chúng ta đã bị dạy

cho nhiều điều dối trá, cả núi dối trá. Đấy là rào chắn mà cứ làm sai đi chân lí, cái không cho phép trái tim chúng ta phản xạ cái đang đấy.

Chân lí không phải là kết luận logic. Chân lí là sự tồn tại, thực tại. Nó đã ở đây rồi - nó bao giờ cũng ở đây. Chỉ chân lí tồn tại. Thế thì tại sao chúng ta không thể tìm ra nó? Chúng ta xoay xở thế nào không tìm ra nó? Bởi vì ngay từ hồi trẻ thơ chúng ta đã được dạy những điều giả dối, định kiến, ý thức hệ, tôn giáo, triết học... tất cả đều dẫn bạn đi lạc lối.

Chân lí không phải là ý tưởng. Bạn không cần là người Hindu để biết nó, hay là người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo. Nếu bạn là người Hindu bạn sẽ không bao giờ biết nó; chính việc là người Hindu sẽ giữ bạn bị mù. Chúng ta ngụ ý gì khi chúng ta nói, "Tôi là người Hindu, hay người Mô ha mét giáo hay người Do Thái?" Chúng ta ngụ ý, "Tôi đã có ý tưởng về chân lí - ý tưởng từ Kinh thánh hay Koran hay Gita, nhưng tôi đã có ý tưởng. Tôi không biết chân lí, nhưng tôi biết nhiều về nó." Và cái biết nhiều đó là vấn đề duy nhất cần phải được giải quyết.

Một khi bạn vứt bỏ các ý tưởng của mình về chân lí bạn sẽ đương đầu với nó, cả bên trong và bên ngoài. Bạn sẽ đối diện với nó - bởi vì không có gì khác cả!

Nhưng bố mẹ, xã hội, quốc gia, nhà thờ, hệ thống giáo dục, tất cả chúng đều lệ thuộc vào dối trá. Khi đứa trẻ được sinh ra họ bắt đầu đánh bẫy nó vào dối trá. Và đứa trẻ bất lực. Nó không thể thoát khỏi bố mẹ, nó hoàn toàn lệ thuộc. Bạn có thể khai thác sự lệ thuộc của nó... và điều đó đã bị khai thác từ các thời đại.

Không ai đã từng bị khai thác nhiều như trẻ con - không vô sản không phụ nữ, không ai đã bị khai thác nhiều thế và sâu sắc thế và huỷ diệt thế, như đứa trẻ hồn nhiên này. Bởi vì chúng bất lực và phụ thuộc nên chúng *phải* học bất kì cái gì bạn dạy cho chúng. Chúng phải hấp thu tất cả những điều dối trá mà bạn cứ áp đặt lên chúng. Đấy là vấn đề về sự sống còn cho chúng - chúng không thể sống còn mà thiếu bạn. Đấy là vấn đề sống và chết! Chúng phải là người Hindu, chúng phải là người Mô ha mét giáo, chúng phải là người Jaina, chúng phải là Phật tử, chúng phải là

người cộng sản. Bất kì cái gì bạn quan tâm nhồi nhét vào tâm trí chúng, bạn cứ nhồi nhét vào trong đó.

Thay vì làm cho chúng tỉnh táo hơn, nhận biết hơn, sống động hơn, phản xạ hơn, thay vì làm cho chúng tựa gương soi nhiều hơn, thuần khiết, bạn làm cho chúng đầy những ý tưởng... hết tầng bụi bặm nọ đến tầng bụi bặm kia. Và thế thì chúng sẽ trở nên không thể nào thấy được cái đang đó. Chúng bắt đầu việc thấy cái không có đó và chúng dừng việc thấy cái có đó.

Do đó, việc là tôn giáo thực sự nghĩa là tái sinh: lần nữa lại trở thành giống như đứa trẻ, vứt bỏ tất cả những cái mà xã hội đã trao cho bạn.

Tôn giáo là nổi dậy - nổi dậy chống lại tất cả những cái đã được áp đặt lên bạn, nổi dậy chống lại việc bị thu lại thành chiếc máy tính. Nhìn vào bên trong đi! Bất kì điều gì bạn biết, bạn đều được bảo cho biết; nó không phải là cái biết *của bạn*, nó không phải là chân thực. Làm sao nó có thể chân thực nếu nó không phải là của bạn?

Bạn không phải là nhân chứng cho nó, bạn chỉ là nạn nhân - nạn nhân của tình huống.

Chỉ là ngẫu nhiên mà được sinh ra ở Ấn Độ hay được sinh ra ở Anh. Chỉ là ngẫu nhiên mà được sinh ra trong gia đình người Hindu hay trong gia đình Ki tô giáo. Bởi vì những điều ngẫu nhiên này mà bản tính tinh tuý của bạn đã bị mất - bạn đã bị buộc phải làm mất nó. Nếu bạn muốn giành lại nó bạn sẽ phải được tái sinh.

Đó chính xác là nghĩa khi Jesus nói với Nicodemus, “Chừng nào ông chưa được sinh ra lần nữa ông sẽ không vào được Vương quốc của Thượng đế.” Ông ấy không ngụ ý rằng bạn thực sự phải chết đi, phải tự tử, và thế rồi được sinh ra lần nữa. Điều đó không ích gì, bởi vì lần nữa bạn sẽ được sinh ra với bố mẹ nào đó trong xã hội nào đó, bên trong nhà thờ nào đó, và lại cùng cái ngu đần ấy cứ được làm cho bạn mãi.

Jesus ngụ ý bởi ‘tái sinh’ là có chủ ý, có ý thức, bây giờ bạn có khả năng vứt bỏ mọi cái đã từng được dạy cho bạn. Vứt bỏ tri thức của bạn và trở thành hồn nhiên. Và đó là cách duy nhất để trở thành hồn nhiên. Tri thức là cái làm bẩn. Trong trạng thái không biết là hồn

nhiên, và vận hành từ trạng thái đó là cách duy nhất để biết tới chân lí.

Thiền về những lời kinh cực kì có ý nghĩa này của Phật Gautama. Ông ấy nói:

Lầm cái giả thành cái thật Và cái thật thành cái giả, Ông bỏ sót trái tim

Và rót đầy bản thân mình bằng ham muốn.

Tâm trí không là gì ngoài ham muốn. Trái tim không biết tới ham muốn. Bạn sẽ ngạc nhiên mà nghe thấy điều đó, rằng tất cả những ham muốn đều thuộc về cái đầu. Trái tim sống trong hiện tại; nó rộn ràng, nó đập, trong ở đây và bây giờ. Nó không biết gì về quá khứ và không biết gì về tương lai. Nó bao giờ cũng ở đây, bây giờ.

Và tôi không nói về triết lí nào đó. Tôi đơn giản phát biểu một sự kiện đơn giản thế để bạn có thể quan sát nó bên trong bản thân mình: tim bạn đang đập bây giờ. Nó không thể đập trong quá khứ, nó không thể đập trong tương lai. Trái tim chỉ biết hiện tại, do đó nó hoàn toàn thuần khiết. Nó không bị ô nhiễm bởi kí ức quá khứ, bởi tri thức, bởi kinh nghiệm, bởi tất cả những cái bạn đã được bảo và được dạy, bởi kinh sách, bởi truyền thống. Nó không biết gì về tất cả những cái vô nghĩa đó! Và nó không biết gì về tương lai, về ngày hôm sau. Với nó, quá khứ không tồn tại nữa, tương lai chưa tới. Nó *hoàn toàn ở* đây. Nó là ngay tức khắc.

Nhưng tâm trí là chính cái đối lập của trái tim: tâm trí chưa bao giờ ở đây, bây giờ. Hoặc là nó nghĩ về những kinh nghiệm đẹp của quá khứ hoặc là nó ham muốn cùng kinh nghiệm đẹp đó trong tương lai. Nó cứ qua lại như con thoi giữa quá khứ và tương lai, nó chưa hề dừng lại ở hiện tại. Nó hoàn toàn không nhận biết gì về hiện tại. Với tâm trí, hiện tại không tồn tại. Thấy ra điểm này: hiện tại là điều duy nhất đang tồn tại, nhưng với tâm trí hiện tại là điều duy nhất không tồn tại. Quá khứ là không tồn tại, tương lai là không tồn tại, nhưng đấy là những điều tồn tại cho tâm trí.

Cái đầu là vấn đề... và trái tim là giải pháp. Đứa trẻ vận hành từ trái tim. Khi bạn bắt đầu lớn lên, bạn bắt đầu chuyển từ tim lên đầu. Khi bạn tốt nghiệp đại học bạn đã hoàn toàn quên mất

tim. Bạn bị treo trong đầu, toàn thể năng lượng của bạn đã chuyển lên đầu. Bây giờ bạn không biết gì về thực tại. Bạn đầy tràn những rác - rác học giả, điều vô nghĩa hàn lâm. Bạn có thể là tiến sĩ, tiến sĩ văn chương. Bạn biết nhiều, chẳng biết gì cả! - bởi vì việc biết thực xảy ra trong tim, không trong đầu. Và các đại học tồn tại để phân tán năng lượng của bạn từ tim lên đầu.

Mọi đại học trên thế giới cho tới nay đã từng là kẻ thù của nhân loại. Toàn thể vận hành của chúng là để phục vụ cho quốc gia và nhà thờ. Chúng là tác nhân của nguyên trạng, chúng là tác nhân của những quyền lợi được đầu tư. Chúng không phục vụ bạn, chúng phục vụ cho quyền lực, cho ông chủ, cho kẻ áp bức, cho kẻ bóc lột. Bất kì ai ngẫu nhiên lọt vào trong giới quyền lực, đại học đều phục vụ cho. Chúng còn chưa phục vụ cho nhân loại.

Nếu như chúng thực sự phục vụ cho nhân loại, thế thì đại học sẽ là chỗ để học nổi dậy. Đại học sẽ tạo ra các cuộc cách mạng. Đại học sẽ không tạo ra người rập khuôn theo qui tắc, kẻ tuân thủ; đại học sẽ tạo ra những người không tuân thủ, không rập khuôn. Nó sẽ tạo ra người nổi dậy - phiêu lưu, sẵn sàng mạo hiểm cuộc sống của mình cho chân lí. Điều đó vẫn còn chưa xảy ra.

Sự kiện đáng buồn là ở chỗ nhân danh giáo dục điều gì đó xấu xa vẫn đang được tiếp tục, điều gì đó rất xấu. Đằng sau cái mặt nạ đó, cái gì đó rất tội ác vẫn đang tiếp tục. Và đây là tội ác: rằng chúng làm trệch năng lượng của bạn từ tim lên đầu, chúng phá huỷ năng lực yêu của bạn và chúng buộc bạn học logic. Với chúng logic còn quan trọng hơn yêu, suy nghĩ là quan trọng hơn nhạy cảm. Đây chính là việc đặt con bò sau chiếc xe. Nó hoàn toàn là lộn ngược.

Đó là lí do tại sao nhân loại đang trong đống lộn xộn thế: cái không thật dường như là thật và cái thật dường như là không thật. Chúng đã thành công trong việc bóp méo cách nhìn của bạn. Chư phật đang chiến đấu chống lại tất cả những quyền lợi được đầu tư đó.

Phật nói*: Làm cái giả thành cái thật và cái thật thành cái giả, ông bỏ sót trái tim và rót đầy mình bằng ham muốn.*

Tâm trí là ham muốn, và bạn cứ rót đầy bản thân mình bằng ngày càng nhiều ham muốn, ngày càng nhiều tham vọng, ngày càng nhiều khao khát quyền lực, danh vọng, của cải. Và bạn hoàn toàn quên mất rằng có trái tim đang đập bên trong bạn cái đã sống trong Thượng đế, cái đã là một phần của luật tối thượng - *aes dhammo sanantano* - mà đã là một phần của luật không cạn, vĩnh hằng. Bạn đang được nối từ trái tim tới Thượng đế. Trái tim bạn là rễ trong mảnh đất Thượng đế.

Trái tim bạn vẫn còn được nuôi dưỡng bởi Thượng đế, chân lí, nhưng bạn không ở đó. Bạn đã bỏ trống chỗ này. Bạn sống trong đầu bạn. Ngày tới ngày đi, bạn sống trong đầu bạn; bạn chưa bao giờ đi xuống từ đó. Ngay cả trong đêm khi ngủ bạn vẫn cứ làm ầm ĩ trong đầu... mơ, rồi mơ trùm lên mơ. Ban ngày ý nghĩ, ban đêm mơ. Chúng không khác biệt.

Mơ chỉ là việc dịch của suy nghĩ sang ngôn ngữ của ngủ, và ngược lại: suy nghĩ không là gì ngoài việc dịch mơ sang ngôn ngữ của ngày. Bạn cứ di chuyển giữa hai điều này: mơ và nghĩ. Cả hai đều là ham muốn. Bạn nghĩ gì? Cái gì có đó để suy nghĩ ngoại trừ ham muốn? Và bạn mơ gì ngoại trừ ham muốn?

Phật nói cái giả dường như là thật bởi vì bạn đã trở thành giả đối với cái thật riêng của mình, với trái tim riêng của mình. Quay lại trái tim đi, và thế thì bạn sẽ có khả năng biết tới cái thật là thật và cái giả là giả. Đó là chứng ngộ, đó là đang về nhà.

Thấy cái giả là giả

Nhưng bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ việc thấy cái giả là giả. Đó là lí do tại sao mọi chư phật đều dường như phủ định, mọi chư phật dường như có tính phá huỷ. Họ phủ định. Jesus phủ định. Ông ấy nói đi nói lại: Điều đó đã được nói cho ông trong quá khứ, nhưng *tôi* nói với ông... Và ông ấy thay đổi toàn bộ quan điểm.

Chẳng hạn, ông ấy nói: Điều đó đã được nói cho ông trong quá khứ rằng cái này cái nọ là luật. Nếu ai đó ném gạch vào ông, phản ứng bằng việc ném đá. Nhưng ta nói cho ông, nếu ai đó tát vào má này của ông, chìa má kia ra cho người đó. Và nếu ai đó lấy áo khoác của ông, cho anh ta cả áo sơ mi của ông nữa. Và nếu ai đó buộc ông đi một dặm đường với anh ta, đi hai dặm đường.

Mohammed chống lại mọi hình ảnh của Thượng đế, bởi vì mọi người đã tôn thờ hàng thế kỉ; họ có ba trăm sáu mươi nhăm vị thần - mỗi thần cho một ngày trong năm. Đền thờ Kaaba trong thời của Mohammed là một trong những đền vĩ đại nhất trên trái đất này - chuyên dành cho ba trăm sáu mươi nhăm thần! Mohammed phá huỷ tất cả những thần tượng này. Điều đó có vẻ phủ định...

Phật nói: Không có cái thật trong Veda, trong Upanishad. Thận trọng với những lời đẹp đẽ này, thận trọng với những suy đoán triết lí này. Đừng phí thời gian chẻ đôi sợi tóc, bằng logic. Im lặng đi! Vứt Veda ra khỏi đầu bạn, chỉ thế thì bạn mới có thể im lặng được. Ông ấy có vẻ như phủ định, ông ấy có vẻ như hư vô, ông ấy có vẻ nguy hiểm - nhưng đó là cách duy nhất bạn có thể được giúp.

Bạn phải được bảo cho cái giả là giả. Bạn phải bắt đầu với điều này: *neti, neti* - không cái này không cái kia. Thầy phải nói với bạn, "Cái này là giả, cái kia là giả." Thầy phải cứ chỉ ra cho bạn bất kì cái gì là giả trước hết, bởi vì khi bạn đã biết tất cả những cái giả, đột nhiên biến đổi xảy ra trong tâm thức của bạn. Khi bạn đã trở nên nhận biết về cái giả, bạn bắt đầu nhận biết về cái thật.

Bạn không thể được dạy cái gì là chân lí, nhưng bạn chắc chắn có thể được dạy cái gì là không là chân lí. Bạn đã bị ước định, bạn có thể được giải ước định đó. Bạn đã bị thôi miên - là người Hindu, người Mô ha mét giáo, Ki tô giáo, Jaina giáo... Chức năng của thầy là giải thôi miên cho bạn. Một khi bạn được giải thôi miên, đột nhiên bạn sẽ có khả năng thấy chân lí. Chân lí không cần được dạy.

Thấy cái giả là giả, cái thật là thật. Nhìn vào trái tim ông
Đi theo bản tính của ông.

Một trong những phát biểu có ý nghĩa nhất từ trước tới giờ: *Nhìn vào trái tim ông. Đi theo bản tính của ông.* Ông ấy không nói theo kinh sách. Ông ấy không nói theo ta. Ông ấy không nói theo qui tắc đạo đức nào đó. Ông ấy không dạy bạn bất kì đạo đức nào. Ông ấy không cố tạo ra tính cách nào đó quanh bạn, bởi vì mọi tính cách đều là các phòng giam đẹp. Ông ấy không cho bạn cách sống nào đó. Thay vì thế ông ấy cho bạn lòng dũng cảm, sự động

viên, để đi theo bản tính riêng của bạn. Ông ấy muốn bạn đủ bạo dạn để lắng nghe trái tim riêng của bạn và đi theo nó tương ứng.

"Đi theo bản tính của ông" nghĩa là tuôn chảy với bản thân bạn. *Bạn* là kinh sách... và ẩn sâu bên trong bạn là tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng. Nếu bạn trở nên im lặng thì bạn sẽ được hướng dẫn từ đó.

Thầy chỉ phải làm cho bạn nhận biết về người thầy *bên trong* của bạn. Thế thì chức năng của thầy được hoàn tất. Thế thì thầy có thể bỏ bạn lại với bản thân bạn; thầy có thể ném bạn về với bản thân bạn. Thầy không làm cho đệ tử thành nô lệ; thầy là để giải phóng người đó, cho người đó tự do toàn bộ. Và đây là khả năng duy nhất để đạt tới tự do toàn bộ: *Đi theo bản tính của ông.* Với "bản tính" Phật ngụ ý pháp. Cũng hệt như bản tính của nước là chảy xuống và bản tính của lửa là bốc lên, cho nên có bản tính nào đó ẩn bên trong bạn. Nếu mọi ước định đã từng được xã hội đặt quanh bạn, được vứt bỏ đi, đột nhiên bạn sẽ khám phá ra bản tính của bạn. Bản tính của bạn đã trở thành Thượng đế. *Aes dhammo sanantano* - đây là luật vĩnh hằng, không cạn: bản tính của bạn là trở thành Thượng đế.

Con người là thượng đế tiềm năng - bồ tát. Con người *được ngụ ý* để trở thành thượng đế. Kém hơn điều đó sẽ không thoả mãn cho bạn, kém hơn điều đó là không ích gì. Bạn có thể có tất cả tiền bạc trong thế giới này, tất cả quyền lực, tất cả danh vọng có thể có, và dầu vậy bạn vẫn còn trống rỗng - chừng nào bản tính thiêng liêng của bạn còn chưa nở hoa, chưa mở nụ của nó ra, chừng nào bạn còn chưa trở thành hoa sen, hoa sen một nghìn cánh, chừng nào điều thiêng liêng của bạn còn chưa hiển lộ ra cho bạn, bạn không bao giờ có thể được mãn nguyện.

Người tôn giáo bình thường được bảo vẫn còn thoả mãn, mãn nguyện, với bất kì cái gì là hoàn cảnh. Cái gọi là các thánh nhân tôn giáo cứ thuyết giảng cho mọi người: Được thoả mãn đi. Thoả mãn là một trong những giáo lí nền tảng của họ. Điều đó không phải là cách thức của các thầy thực.

Thầy thực tạo ra bất mãn trong bạn - và bất mãn đến mức không điều gì của thế giới này có thể thoả mãn được nó. Thầy tạo ra khát khao trong bạn đến mức chừng nào bạn chưa đạt tới điều tối thượng bạn vẫn còn bốc cháy, bốc lửa. Thầy tạo ra đau trong

trái tim bạn, thầy tạo ra khổ não... bởi vì cuộc sống đang tuột đi mọi khoảnh khắc, và từng khoảnh khắc trôi qua là trôi qua mãi mãi, và bạn chưa đạt tới Thượng đế, và một ngày lại qua đi.

Thầy tạo ra khao khát sâu lắng thế trong bạn, nỗi đau đến thế trong tim! Thầy tạo ra nước mắt trong mắt bạn, bởi vì chỉ qua sự bất mãn thiêng liêng như thế bạn sẽ chuyển động, bạn sẽ lấy bước nhảy lượng tử, bước nhảy tối thượng vào cái không biết. Chính chỉ qua sự bất mãn thiêng liêng đến mức bạn sẽ thu lấy mọi năng lượng của bạn, và bạn sẽ mạo hiểm, và bạn sẽ đi vào cuộc phiêu lưu tối thượng để tìm ra bạn là ai.

Đi theo bản tính riêng của bạn. Bản tính của bạn là tâm thức. Nhưng bạn đã được các tu sĩ bảo cho: hãy theo những qui tắc đạo đức nào đó, mười điều răn dạy, tuân theo nguyên lí nào đó - không phải là bản tính của bạn. Các tu sĩ rất sợ bản tính của bạn, bởi vì nếu bạn đi theo bản tính của bạn, bạn sẽ thoát ra khỏi sự nắm bắt của họ, bạn sẽ không còn là kẻ nô lệ nữa. Bạn sẽ không đến nhà thờ, đền đài, chùa chiền nữa, và bạn sẽ không nghe những tu sĩ ngốc nghếch, các chính khách, cái gọi là những lãnh tụ. Tôi gọi họ là "cái gọi là lãnh tụ" bởi vì điều thực tế đang xảy ra là ở chỗ người mù đang dẫn dắt người mù khác.

Bạn sẽ không lắng nghe họ thêm nữa nếu bạn lắng nghe bản tính riêng của mình. Nếu bạn biết tiếng nói bên trong riêng của mình, bạn sẽ trở nên tự do. Tiếng nói bên trong của bạn phải bị nghiền nát, phải bị phá huỷ, hoàn toàn bị phá huỷ - ít nhất bị bóp méo đến mức cho dù bạn nghe thấy nó, bạn không thể hiểu được nó. Và họ đã thành công. Chừng nào bạn chưa đấu tranh gian nan *chống lại* họ, không có khả năng nào cho thành công. Khai thác của họ cũ thế, áp bức của họ cổ thế, chiến lược của họ tinh ranh thế... và họ có vô hạn quyền lực trong tay. Và bạn là gì mà chống lại họ như một cá nhân?

Nhưng nếu bạn đi vào, nếu bạn lắng nghe trái tim bạn, bạn sẽ đạt tới sức mạnh mà không quyền lực nào trên trái đất này có thể làm bạn nô lệ lần nữa.

Đi theo bản tính của ông... Nhưng làm sao đi theo bản tính của bạn nếu bạn không biết nó là gì? Và bạn không được phép biết nó! Bạn được trao cho những lệnh chính xác phải làm gì: ăn gì,

khi nào dậy vào buổi sáng, khi nào đi ngủ. Bạn đã được trao cho những lệnh chính xác. Những lệnh này, nếu được tuân theo, làm bạn thành nô lệ. Nếu không được tuân theo, họ làm cho bạn thành tội nhân. Nếu được tuân theo, bạn trở thành thánh nhân - nhưng là nô lệ. Mọi người sẽ tôn thờ bạn, kính trọng bạn, nhưng tất cả những kính trọng đó đều là ngầm hiểu lẫn nhau: "Nếu anh tuân theo lệnh của chúng tôi, chúng tôi sẽ kính trọng anh. Nếu anh không tuân theo, anh sẽ bị tống vào nhà giam."

Hoặc là bạn bị làm thành kẻ nô lệ về tâm linh hoặc là bị làm thành tù nhân về thể chất: đây là hai phương án xã hội trao cho bạn. Và nó không bao giờ để bạn trở nên nhận biết rằng có nguồn vô hạn những hướng dẫn bên trong bạn, từ đó Thượng đế nói.

Thượng đế vẫn nói, ngài đã không dừng nói. Ngài không thiên vị - không phải là ngài nói cho Mohammed và cho Moses và ngài không nói cho bạn. Ngài đang nói cho bạn cũng nhiều như ngài đã nói cho Mohammed. Điều khác biệt duy nhất là, Mohammed đã sẵn sàng lắng nghe còn bạn không sẵn sàng lắng nghe. Mohammed là sẵn có còn bạn không sẵn có.

Trở nên sẵn có cho bản tính bên trong của bạn là điều tôi gọi là thiền.

Nhớ hai từ này. 'Tính cách' là bịa đặt của các chính khách và tu sĩ; nó là âm mưu chống lại bạn. Tâm thức là bản tính của bạn. Vâng, con người của tâm thức có tính cách nào đó, nhưng tính cách đó đi theo tâm thức người đó. Nó không bị bất kì ai khác áp đặt vào người đó; nó là quyết định riêng của người đó. Và người đó không bị giam hãm trong nó; người đó tự do toàn bộ để thay đổi nó vào bất kì khoảnh khắc nào. Khi hoàn cảnh thay đổi, thì tâm thức người đó trao cho người đó những chỉ đạo khác và người đó thay đổi tính cách của mình.

Người có tính cách - cái gọi là người có tính cách - là bị giam cầm. Cho dù hoàn cảnh thay đổi người đó vẫn cứ lặp lại cùng tính cách đó, mặc dầu nó không còn liên quan nữa, nó không khớp nữa. Hoàn cảnh mà trong đó nó có nghĩa đã biến mất, nhưng người đó vẫn cứ lặp lại cùng những điều vô nghĩa. Người đó giống như con vẹt. Người đó là cái máy: người đó không đáp ứng, người đó chỉ phản ứng.

Người có tâm thức đáp ứng, và đáp ứng của người đó là tự phát. Người đó tựa tấm gương: người đó phản xạ bất kì cái gì tới trước mình. Và từ tính tự phát này, từ tâm thức này, một loại hành động mới được sinh ra. Hành động đó chưa bao giờ tạo ra bất kì tù túng nào, bất kì nghiệp nào. Hành động đó giải phóng bạn. Bạn vẫn còn là tự do nếu bạn lắng nghe bản tính của bạn.

Nhưng lời khuyên đơn giản này dường như là rất khó đối với mọi người. Nó phải là điều đơn giản nhất trên thế giới này. Từng đứa trẻ được sinh ra đều tuân theo bản tính của nó, nhưng khi bạn lớn lên, dần dần bạn mất tiếp xúc với nó - bạn bị buộc phải mất tiếp xúc với nó. Tiếp xúc này có thể được giành lại, nó có thể được khám phá lại. Về sau, khi bạn trở nên rất thông thái, bị giam cầm trong tính cách nào đó, hoàn toàn mù quáng với trái tim và bản tính riêng của bạn, bạn bắt đầu hỏi câu hỏi như vậy.

Mới hôm nọ Prem Vijen đã hỏi:

"Thưa Thầy kính yêu, thầy ngụ ý gì khi thầy nói 'Đi vào'?"

Một phát biểu đơn giản thế - "Đi vào" - và bạn hỏi tôi, "Thầy ngụ ý gì?" Bạn không thể hiểu những từ đơn giản này sao, 'đi vào'? Tôi biết bạn hiểu các từ này, nhưng đi vào đã trở thành khó thế bởi vì bạn đã được dạy chỉ mỗi cách đi ra. Bạn chỉ có thể đi ra, bạn chỉ biết cách đi ra. Tâm thức của bạn đã quay hướng sang người khác; nó đã quên mất con đường vào bản thân nó. Bạn cứ gõ lên cửa của người khác, và bất kì khi nào bạn được bảo, "Về nhà đi," bạn nói, "Thầy ngụ ý gì bởi 'về nhà'?" Bạn chỉ biết nhà của người khác, nhưng bạn không biết nhà riêng của mình. Và bạn đang mang nó bên trong bản thân mình. Bạn đã bị buộc phải trở thành hướng ngoại. Người ta phải học lại cách hướng nội.

Soren Kierkegaard đã nói: Tôn giáo có nghĩa là hướng nội - đi vào bên trong nội tâm riêng của bạn. Nhưng từ đơn giản, 'đi vào', đã trở nên khó hiểu thế. Tâm trí chỉ biết cách đi ra; nó không có bánh răng ngược trong nó.

Tôi đã nghe nói rằng khi Ford làm những chiếc xe ô tô đầu tiên của ông ấy chúng không có bánh răng quay ngược. Bánh răng đó mãi về sau mới được thêm vào. Không có bánh răng quay ngược nó là vấn đề thực sự: bất kì khi nào bạn muốn quay lại bạn phải đi nhiều dặm đường không cần thiết, bạn phải đi

vòng. Cho dù bạn muốn đi lùi vài mét, bạn có thể phải làm cuộc hành trình nhiều cây số. Thế rồi Ford trở nên nhận biết rằng bánh răng ngược được cần tới.

Tôi đang dạy bạn ở đây rằng bánh xe ngược có đó, có sẵn rồi, bạn chỉ quên mất nó thôi. Bạn biết cách đi ra. Không ai hỏi, "Điều đó có nghĩa gì khi thầy nói 'Đi ra'?" Nhưng mọi người đều muốn hỏi, "Thầy ngụ ý gì khi thầy nói, 'Đi vào'?" Từ đơn giản!

Suy nghĩ là đi ra: không suy nghĩ là đi vào. Nghĩ, và bạn bắt đầu đi xa khỏi bản thân mình. Ý nghĩ là cách đưa bạn đi xa. Ý nghĩ là dự án. Không ý nghĩ... và bỗng nhiên bạn ở trong. Không ý nghĩ, bạn không thể đi ra được, không ham muốn, bạn không thể đi ra được. Bạn cần nhiên liệu của ham muốn và chiếc xe ý nghĩ để đi ra.

Ngồi im lặng, không làm gì... thậm chí không nghĩ, thậm chí không ham muốn... và bạn sẽ ở đâu?

Đi vào không thực sự là đi vào. Nó đơn giản là dừng đi ra... và bỗng nhiên bạn thấy bản thân mình ở trong.

Prem Vijen, bạn cần không đi vào bởi vì nếu bạn đi, bao giờ cũng là đi ra. Đi nghĩa là đi ra. Dừng việc đi! Dừng việc đi bất kì đâu! Bạn không thể ngồi im lặng mà không đi đâu cả sao? Vâng, về mặt vật lí bạn có thể ngồi, điều đó không khó gì mấy. Bạn có thể học tư thế yoga và bạn có thể làm cho thân thể mình gần như là bức tượng, nhưng vấn đề là - bạn đang làm gì bên trong? Ham muốn, ý nghĩ, kí ức, tưởng tượng, đủ mọi loại dự án? - dừng chúng lại nữa.

Làm sao dừng chúng lại? Chỉ trở nên dửng dưng với chúng, không bận tâm. Cho dù chúng có đó, đừng chú ý tới chúng. Cho dù chúng có đó, đừng cho chúng là quan trọng. Cho dù chúng có đó, cứ để chúng đấy. Bạn ngồi im lặng bên trong - *quan sát*. Nhớ từ 'quan sát' đó - chứng kiến, chỉ tỉnh táo.

Và khi việc quan sát lớn dần lên, trở nên sâu sắc hơn, cùng năng lượng đã trở thành ham muốn và ý nghĩ và kí ức và tưởng tượng - cùng năng lượng ấy được hấp thu vào chiều sâu mới. Cùng năng lượng ấy được dùng với việc đi sâu vào bên trong này. Và bạn sẽ biết điều đó có nghĩa gì khi tôi nói 'Đi vào'.

Đừng bắt đầu nhìn vào từ điển hay Bách khoa toàn thư *Encyclopaedia Britannica*. Đấy không phải là vấn đề từ ngữ! Từ ngữ đơn giản để hiểu; khi tôi nói "Đi vào," đó đích xác là điều tôi ngụ ý - đi vào! Đừng bắt đầu hỏi về từ ngữ - hãy lắng nghe thông điệp ẩn kín; bằng không bạn sẽ lỡ tầu. Tôi ngụ ý gì bởi 'lỡ tầu'?

Để tôi kể cho bạn một câu chuyện:

Vợ của một nông dân chất phác tới ga Paddington để đáp chuyến tầu, và có thời gian dư trước khi tầu tới, cô ấy nghĩ cô ấy sẽ kiểm tra cân nặng của mình trên chiếc cân máy gần đó.

Cô ấy leo lên, cho một xu vào và máy bật ra một tấm thẻ có ghi, "Bạn nặng một trăm năm mươi pound và trong năm phút nữa kể từ bây giờ bạn sẽ đánh rắm." Đỏ mặt sượng sùng và cảm thấy có chút ít bị xúc phạm, cô ấy bước ra khỏi chiếc cân và vội vã ra xa. Năm phút sau với toàn bộ sự ngạc nhiên của mình, cô ấy đánh cái rắm rõ to và dài.

Rất thẹn thùng, nhưng đầy tò mò, cô ấy quay lại chiếc máy để xem nó nói gì lần này. Cho vào một xu - một thẻ tuồn ra: "Bạn vẫn nặng một trăm năm mươi pound và năm phút nữa kể từ bây giờ bạn sẽ bị cưỡng hiếp." Cô ấy nhảy ra khỏi máy một cách phẫn nộ và cương quyết bước ra xa.

Một người bán báo, người đang có buổi sáng nghỉ ngơi đặc biệt, nhìn thấy cô thôn nữ vụng về này và nghĩ có trò vui vẻ, cho nên trước khi cô ấy biết điều gì xảy ra, thì cô ấy bị kéo vào sau quầy và bị cưỡng hiếp. Vài phút sau đó thoát ra khỏi trạng thái khủng khiếp, với cái mũ còn ở một bên, gót gầy bị vỡ, và trong trạng thái sốc hoàn toàn, cô ấy lảo đảo bước lại cái máy và mò mẫm đút vào một xu. Một cái thẻ lại tuồn ra: "Bạn vẫn nặng một trăm năm mươi pound, và với tất cả những việc đánh rắm và đéo đó, bạn sẽ lỡ tầu!"

Nếu bạn trở nên quá quan tâm tới từ ngữ - "Đi vào có nghĩa là gì? Nó có nghĩa gì, bằng lời, bằng ngôn từ?" - Vijen, bạn sắp lỡ tầu đấy. Đừng phí thời gian với từ ngữ!

Và đấy là loại bệnh tật đặc biệt mới mà những trí thức của thế giới này hay mắc phải. Trong ít nhất năm mươi năm thế giới triết học đã trở nên quan tâm quá nhiều tới từ ngữ, phân tích ngôn từ. Họ không hỏi thêm Thượng đế là gì. Họ không

hỏi thêm liệu Thượng đế có tồn tại hay không. Các triết gia hiện đại hỏi, "Khi bạn dùng từ 'Thượng đế' nó có nghĩa gì?" Đấy không phải là câu hỏi liệu Thượng đế có tồn tại hay không. Đấy không phải là câu hỏi Thượng đế là gì. Đấy không phải là câu hỏi làm sao đạt tới Thượng đế. Bây giờ câu hỏi đã lấy một ngã rẽ rất mới: "Khi bạn dùng từ 'Thượng đế' nó có nghĩa gì?"

Bạn ngụ ý gì khi bạn dùng từ 'hoa hồng'? Bây giờ điều đó là dễ dàng: bạn có thể giữ triết gia lại, buộc ông ta đi ra vườn, và bạn có thể chỉ cho ông ta bông hồng: "Đây là điều tôi ngụ ý khi tôi dùng từ 'hoa hồng'." Nhưng điều này không thể làm được với từ 'Thượng đế' - và điều này không thể làm được với từ 'thiền' và điều này không thể làm được với từ 'đi vào'. Đây là những hiện tượng tinh tế. Đừng trở nên quan tâm về mặt ngôn từ. Tôi không ở đây để dạy bạn phân tích ngôn từ.

Toàn bộ cách tiếp cận của tôi mang tính tồn tại. Nếu bạn thực sự muốn biết đi vào nghĩa là gì, đi vào đi! Và cách thức là: quan sát các ý nghĩ của bạn và không bị đồng nhất với chúng. Vẫn còn là người quan sát, hoàn toàn dửng dưng, không ủng hộ không chống đối. Đừng phán xét, bởi vì mọi phán xét đều đem lại đồng nhất. Đừng nói, "Những ý nghĩ này là sai," và đừng nói, "Những ý nghĩ này là tốt." Đừng bình luận về ý nghĩ. Cứ để chúng diễu qua dường như đấy là luồng giao thông trôi qua, và bạn đang đứng bên lề đường không quan tâm, nhìn vào giao thông.

Cái gì diễu qua không thành vấn đề - xe buýt, xe tải, xe đạp. Nếu bạn có thể quan sát quá trình suy nghĩ của tâm trí bạn với sự không quan tâm như thế, với tách rời như thế, một khoảnh khắc không xa lắm sẽ tới khi ngày nào đó toàn thể giao thông biến mất... bởi vì giao thông có thể tồn tại chỉ nếu bạn cứ trao năng lượng cho nó. Nếu bạn dừng trao năng lượng cho nó... Và đó là điều quan sát là gì: dừng trao năng lượng cho nó, dừng việc chuyển năng lượng vào trong giao thông. Chính năng lượng *của bạn* làm cho các ý nghĩ di chuyển. Khi năng lượng của bạn không tới thì chúng bắt đầu rơi rụng đi; chúng không thể đứng theo cách riêng của chúng.

Và khi con đường của tâm trí là hoàn toàn trống rỗng, bạn *ở trong*. Đó là điều tôi ngụ ý, Vijen, khi tôi nói "Đi vào." Và đó là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói: *Đi theo bản tính của ông*.

Tâm trí không phản xạ là chiếc mái nghèo nàn. Đam mê, như mưa, làm ngập lụt ngôi nhà. Nhưng nếu mái mạnh mẽ, có chỗ trú ẩn.

Tâm trí không phản xạ... Phật không ngụ ý bởi "phản xạ" là suy nghĩ, lưu tâm vào. Bởi "phản xạ" ông ấy đơn giản ngụ ý việc phản xạ, không suy nghĩ - phản xạ theo nghĩa chiếc gương phản xạ. Khi bạn tới trước gương, gương không suy nghĩ về bạn. Tấm gương đơn giản soi gương! Việc soi gương đó là điều Phật ngụ ý.

Tâm trí không phản xạ - tâm trí đã quên mất cách soi gương - *là chiếc mái nghèo nàn*. Và chúng ta đã quên mất cách soi gương. Chúng ta biết cách nghĩ, chúng ta không biết cách phản xạ.

Nghĩ về đứa trẻ: đứa trẻ được sinh ra, lần đầu tiên đứa trẻ mở mắt ra - nó sẽ thấy cây, nhưng nó sẽ không có khả năng nói với bản thân nó, "Đây là cây." Nó sẽ thấy ánh sáng, nhưng nó sẽ không có khả năng nói bên trong bản thân nó, "Đây là ánh sáng điện." Nó sẽ thấy mầu đỏ của bông hồng, nhưng nó sẽ không có khả năng nói, "Đây là hoa hồng và mầu là đỏ." Nó sẽ thấy *mọi thứ*, nhưng nó sẽ không nói gì bên trong. Đó là việc soi gương: nó sẽ đơn giản soi gương. Cây cối sẽ vẫn xanh, thực ra xanh hơn là chúng vẫn xanh, bởi vì gương hoàn toàn thuần khiết, trong như pha lê. Gương không có bụi bặm... ý nghĩ tụ tập bụi bặm.

Khi bạn đi vào vườn và bạn nói, "Hoa hồng đẹp quá," bạn có thể thậm chí không thấy hoa hồng. Bạn có thể đơn giản lặp lại câu nói rập khuôn. Bởi vì bạn đã thấy người ta nói rằng hoa hồng đẹp bạn nói điều đó. Thấy mặt trời lặn đẹp, bạn có thể *không* thấy nó, bạn có thể không chú ý, bạn có thể không nhận biết... nhưng một cách vô ý thức, tự động, bạn đơn giản khẳng định, "Mặt trời lặn đẹp quá." Bạn không ngụ ý điều đó chút nào; bạn đơn giản nói điều đó bởi vì bạn đã được bảo. Bạn đang lặp lại phát biểu của ai đó. Nếu bạn quan sát sâu, bạn thậm chí có thể thấy đây là phát biểu của ai - của mẹ bạn, của bố bạn, của thầy giáo bạn, của bạn bè bạn. Nếu bạn quan sát kĩ lưỡng bạn có thể có khả năng

nghe thấy đích xác tiếng nói của người đã nói lần đầu tiên rằng mặt trời lặn là đẹp... và bạn đơn giản lặp lại điều đó. Bạn chưa thấy mặt trời lặn *này*. Bạn chưa thấy cái 'này', sự hiện diện, cái đẹp tức khắc của nó.

Phật nói*: Tâm trí không phản xạ là chiếc mái nghèo nàn. Đam mê, như mưa, làm ngập lụt ngôi nhà.*

Một tâm trí mà đã quên mất cách soi gương chân lí bao giờ cũng là nạn nhân của ham muốn - nạn nhân của cái đầu, nạn nhân của tương lai, nạn nhân của khao khát thường xuyên về điều này điều nọ. Và không ham muốn nào có thể được thoả mãn cả. Vào lúc một ham muốn được thoả mãn, nó đã tạo ra thêm mười ham muốn nữa.

Và điều này cứ tiếp diễn mãi... và cuộc sống ngắn ngủi, và cái chết có thể gõ cửa bạn vào bất kì lúc nào.

Bạn tới thế giới này để được thoả mãn, nhưng bạn đi với bàn tay trống rỗng, bạn đi không được thoả mãn. Do đó bạn sẽ phải quay lại lần nữa. Chừng nào bạn chưa học xong bài học bạn sẽ còn phải bị ném trở lại nữa vào trong bụng mẹ nào đó, bạn sẽ phải được tái sinh. Bạn sẽ bị gửi lại trường học. Bạn đã bị gửi lại hàng triệu lần, và nếu bạn không chú ý, bạn cũng sẽ lỡ tầu với cuộc sống này.

Thận trọng vào! Bắt đầu lau sạch tấm gương của bạn sao cho bạn có thể phản xạ.

Đam mê, như mưa, làm ngập lụt ngôi nhà. Nhưng nếu mái mạnh mẽ, có chỗ trú ẩn. Nếu bạn biết cách phản xạ thực tại, có chỗ trú ẩn. Bạn an toàn bởi vì bạn ở trong Thượng đế, bởi vì bạn là một phần của chân lí.

Bất kì ai đi theo những ý nghĩ không thuần khiết Đều khổ trong thế giới này và thế giới sau. Trong cả hai thế giới người ấy khổ,

Và vĩ đại làm sao,

Khi người ấy thấy điều sai mình đã làm.

Mọi ý nghĩ đều không thuần khiết. Ý nghĩ không thể là thuần khiết được. Cho nên để tôi nhắc bạn lần nữa: bất kì khi nào Phật nói "ý nghĩ không thuần khiết" ông ấy ngụ ý các ý nghĩ. Ông ấy dùng tính từ "không thuần khiết" để nhấn mạnh nó, bởi vì nếu ông ấy đơn giản nói "ý nghĩ" bạn có thể không hiểu đúng. Cho nên ông ấy nói "ý nghĩ không thuần khiết," nhưng ông ấy bao giờ cũng ngụ ý

các ý nghĩ. Mọi ý nghĩ đều không thuần khiết, bởi vì ý nghĩ nghĩa là bạn đang nghĩ tới cái khác, ham muốn đã nảy sinh. Và bất kì khi nào ông ấy nói "ý nghĩ thuần khiết" ông ấy ngụ ý vô ý nghĩ.

Chỉ vô ý nghĩ là thuần khiết, bởi vì thế thì bạn hoàn toàn là bản thân mình, một mình, không cái gì can thiệp vào.

Jean-Paul Sartre nói: Người khác là địa ngục. Và ông ấy là đúng theo một cách nào đó, bởi vì bất kì khi nào bạn đang nghĩ về người khác, bạn ở trong địa ngục. Mọi ý nghĩ đều đề cập tới người khác. Khi bạn đang trong trạng thái vô ý nghĩ, bạn một mình, và tính một mình là thuần khiết. Và trong tính một mình đó xảy ra tất cả những điều đáng xảy ra.

Nhưng bất kì ai tuân theo luật
Đều vui vẻ ở đây và vui vẻ ở kia.
Trong cả hai thế giới người ấy đều hân hoan, Và vĩ đại làm sao,
Khi người ấy thấy điều tốt mình đã làm.

Đảo ngược lại, khi bạn thấy rằng bạn đã tạo ra địa ngục cho bản thân mình - không ai khác chịu trách nhiệm ngoài bạn - khi bạn thấy điều này bạn sẽ khổ lắm, khủng khiếp rồi. Thậm chí không có một cái cớ, bạn không thể ném trách nhiệm lên vai ai đó khác được: nó là trách nhiệm của bạn.

Khổ sẽ có đó và còn nhiều thế, còn mạnh hơn thế, bởi vì bạn cũng sẽ cảm thấy, "Mình ngu quá. Không ai làm mình khổ cả. Chỉ bởi vì ý nghĩ của mình thôi. Đấy là vì mình ngày càng trở nên hướng ngoại hơn, ngày càng trở nên quan tâm đến những thứ của bên ngoài, nên mình khổ. Mình duy nhất phải chịu trách nhiệm."

Điều này sẽ cho bạn thống khổ lớn lao - và ngược lại. Nếu bạn tuân theo luật, theo pháp, theo Đạo, nếu bạn tuân theo cốt lõi bên trong nhất của bạn, bản tính của bạn, bạn sẽ vui vẻ ở đây và ở kia.

Phật không quan tâm mấy tới "ở kia." Nhưng ông ấy nói nếu bạn vui vẻ ở đây bạn nhất định vui vẻ ở kia. Nếu khoảnh khắc này bạn hân hoan, khoảnh khắc tiếp bạn sẽ hân hoan hơn, bởi vì khoảnh khắc tiếp sắp được sinh ra từ khoảnh khắc *này*.

Và phúc lạc của bạn thu lấy đà, nó có tính tích luỹ. Nếu khoảnh khắc này bạn khổ, khoảnh khắc tiếp bạn sẽ khổ hơn, bởi vì bạn đang học cách khổ, bạn đang trở nên quen với khổ. Bạn sẽ tạo ra nhiều khổ hơn cho khoảnh khắc tiếp bởi vì bạn đang trở nên hiệu quả hơn trong việc tạo ra nó. Cho nên bất kì cái gì là bản chất của khoảnh khắc này, nó sẽ được làm mạnh thêm, sâu hơn, vào khoảnh khắc tiếp.

Nhưng Phật không bận tâm về khoảnh khắc tiếp chút nào. Ông ấy đơn giản phát biểu một sự kiện.

Đừng bận tâm về khoảnh khắc tiếp, hay kiếp sống tiếp, hay thế giới tiếp. Làm cho khoảnh khắc này thành hân hoan, làm cho khoảnh khắc này là khoảnh khắc của phúc lạc, và khoảnh khắc tiếp sẽ theo nó, và kiếp sống tiếp, thế giới tiếp sẽ theo nó. Và mọi thứ mà bạn đang là trong khoảnh khắc này sẽ trở nên được làm càng sâu sắc hơn. Và khi bạn thấy rằng bạn chịu trách nhiệm cho phúc lạc của bạn, phúc lạc sẽ thêm nhiều nữa. Khi bạn thấy rằng không ai đã trao nó cho bạn, rằng bạn đã không phải là kẻ ăn xin, rằng nó không phải là món quà từ ai đó khác

- bởi vì không ai trao nó cho bạn, không ai có thể lấy nó đi được - khi bạn thấy điều này bạn sẽ hạnh phúc hơn nhiều.

Thu hoạch trong thế giới này là lớn, và vẫn còn lớn hơn trong thế giới tiếp.

Dù ông đọc bao nhiêu lời linh thiêng, Dù ông nói bao nhiêu lời,
Chúng sẽ làm điều gì tốt cho ông
Nếu ông không hành động theo chúng?

Nhưng toàn thể vấn đề phụ thuộc vào hành động. Đấy không phải là vấn đề chỉ nghĩ tới các ý nghĩ đẹp. Đấy không chỉ là vấn đề các ham muốn đẹp - về Thượng đế, về thiên đường, về moksha. Đấy không phải vấn đề về việc suy nghĩ về thiền, mà là hành động, làm điều gì đó về nó. Hành động và chỉ hành

động mới có thể có ích. Bạn phải trở nên được tham dự vào, bạn phải trở nên được cam kết.

Nhiều người tới tôi và nói, "Chúng tôi yêu thích những bài nói của thầy, nhưng chúng tôi không muốn thiền và chúng tôi không muốn trở thành sannyasin. Thế không đủ sao," họ hỏi, "nếu chỉ lắng nghe những bài nói tuyệt vời của thầy?" Điều đó hoàn toàn vô ích!

Chỉ lắng nghe bài nói của tôi là rất ngu xuẩn. Nếu bạn không hành động, đừng phí thời gian - đấy là bài tập về tính vô ích! Nếu bạn chỉ cứ nghe tôi và không bao giờ hành động, thì lời tôi có thể dễ nghe, lời tôi có thể an ủi, lời tôi có thể thuyết phục, bạn có thể thích thú điều tôi đang nói về mặt trí tuệ, bạn có thể thích thú không gian được tạo ra bởi sự hiện diện của tôi, nhưng một mình điều này sẽ không ích gì. Hành động là tuyệt đối cần thiết.

Nếu bạn bị thuyết phục về chân lí nào đó, hành động theo nó, và hành động ngay lập tức đi! - bởi vì tâm trí rất tinh ranh, và tinh ranh lớn nhất của tâm trí là trì hoãn. Nó nói, "Ngày mai vậy..." và ngày mai không bao giờ tới. Nó nói, "Vâng, chúng ta sẽ thiền một ngày nào đó. Trước hết chúng ta hiểu thiền là gì." Và thế thì bạn có thể cứ đi hiểu thiền là gì trong cả đời mình, và bạn sẽ không bao giờ hành động. Và chừng nào bạn chưa hành động không cái gì sẽ xảy ra, không biến đổi nào sẽ xảy ra.

Sannyas là cam kết. Nó là việc biểu lộ một cách tích cực tình yêu của bạn hướng tới tôi. Đó là việc tham dự vào định mệnh của tôi. Đó là việc đi vào trong chiếc thuyền của tôi. Điều đó là nguy hiểm - an toàn hơn là đứng trên bờ và lắng nghe. Thế thì đấy là một loại giải trí

- giải trí tâm linh! - nhưng hoàn toàn vô dụng, chỉ giết thời gian.

Và đó là điều mà mọi người cứ làm trong cái gọi là tụ tập tâm linh - *satsang*. Họ tới buổi giảng ngày chủ nhật và họ lắng nghe rất chăm chú và rất nghiêm chỉnh, nhưng ra ngoài nhà thờ điều đó không có tác dụng gì lên cuộc sống của họ. Thực ra, ngay cả người thuyết giảng cũng không bị ảnh hưởng bởi điều ông ta nói. Chính công việc của ông ta là nói những điều này, ông ta được

trả tiền cho việc này. Ong ta là nhà chuyên môn. Và đó là nghi lễ cho những người nghe - chỉ có danh tiếng tốt trong cộng đồng, rằng họ là tôn giáo, rằng họ tới nhà thờ đều đặn mọi chủ nhật. Và đó là sự tụ tập xã hội đẹp nữa - gặp gỡ mọi người, nói chuyện với mọi người, tán gẫu. Nó đem lại cơ hội tốt - nhân danh tôn giáo. Một sự tụ tập xã hội! Đó là môt kiểu cổ của câu lạc bộ Rotary, câu lạc bộ Lions, vân vân. Điều đó không có ý nghĩa gì, điều đó không làm thay đổi cuộc sống của họ.

Có lần tôi sống ở cạnh một linh mục Ki tô giáo, một diễn giả rất hùng biện. Một hôm ông ấy cho tôi xem khu vườn của ông ấy, và chúng tôi bắt đầu nói về điều này điều nọ. Và ông ấy nói, "Ông có thể giúp đỡ con tôi được không?"

Tôi nói, "Có chuyện gì với con ông vậy?"

Ông ta nói, "Nó bắt đầu coi buổi giảng lễ của tôi quá nghiêm chỉnh. Tôi phải thuyết giảng và tôi phải nói về những điều lớn lao. Nó tới nghe và nó bắt đầu coi những điều đó quá nghiêm chỉnh. Bây giờ nó không muốn lấy vợ; nó muốn trở thành người linh thiêng. Ông có thể giúp cho nó được không?"

"Tôi có thể giúp được - đó là công việc của tôi mà! tôi có thể giúp - tôi giúp cho những người linh thiêng trở lại thành không linh thiêng. Ông cứ đưa nó tới tôi đi. Tôi sẽ kéo nó xuống."

"Nhưng nghe đây," linh mục nói, "nó coi lời tôi quá nghiêm chỉnh." Ngay cả linh mục cũng không có nghĩa là bất kì ai cũng phải coi lời của linh mục là quá nghiêm chỉnh - và không ai làm như vậy ngoại trừ vài người ngu.

Nhưng khi bạn ở quanh một Phật, một Jesus, một Krishna, một Mohammed, vấn đề không phải là coi lời của họ là nghiêm chỉnh. Vấn đề là thấy tính chân thực của lời của họ và thế rồi hành động theo đó. Nếu điều đó khuấy động trái tim bạn, nếu chuông bắt đầu ngân trong tim bạn, thế thì đừng dừng nó lại. Thế thì đi theo đi, thế thì đi sâu hơn vào trong nó đi, bởi vì đó là cách duy nhất để được biến đổi. Đó là cách duy nhất để biết cái vĩnh hằng - *aes dhammo sanantano*. Đó là cách duy nhất để biết hài hoà vĩnh hằng của sự tồn tại.

Và biết tới hài hoà vĩnh hằng là biết tới phúc lạc, là biết tới Thượng đế, là vượt ra ngoài thời gian, là vượt ra ngoài cái chết, là

vượt ra ngoài khổ.

Hai người phụ nữ đang nói chuyện trong phòng trà vào lúc bốn giờ, sau khi ăn cốc kem quả lớn và chút bánh đường. Họ đã không gặp nhau từ hồi còn học phổ thông, và một người đang khoe khoang về cuộc hôn nhân rất thuận lợi của mình.

"Chồng tớ mua cho tớ cả bộ kim cương mới khi chiếc của tớ bị bẩn," cô ta nói. "Tớ chưa hề bận tâm tới việc lau sạch chúng."

"Tuyệt diệu!" người phụ nữ kia nói.

"Vâng," người thứ nhất nói, "chúng tớ cứ hai tháng lại kiếm một xe mới. Không có chuyện mua trả dần đâu nhé! Chồng tớ mua chúng ngay lập tức, và chúng tớ đem chúng cho người làm vườn da đen và người quản gia xem như quà tặng."

"Tuyệt diệu!" người kia nói.

"Còn nhà tớ," người thứ nhất nói tiếp, "này, ích gì mà nói về nó nhỉ? Nó chỉ là..."

"Tuyệt diệu!" người kia kết thúc.

"Vâng, mà kể cho tớ, bây giờ cậu đang làm gì vậy?" người phụ nữ thứ nhất nói.

"Tớ đi học Trường làm duyên," người kia nói. "Trường làm duyên? Sao, kì lạ nhỉ! Cậu học gì ở đó?"

"Thế này, chúng tớ học nói 'Tuyệt diệu' thay vì

'Chuyện nhảm nhí'!"

Bạn có thể bắt đầu gọi chuyện nhảm nhí là "tuyệt diệu." nhưng điều đó không khác biệt gì. Bạn có thể học rác rưởi tôn giáo, tâm linh...

Có nhiều người ở đây nữa, người rất chuyên gia trong cái gọi là biệt ngữ bí truyền. Họ bao giờ cũng nói về nhiều bình diện thế, nhiều thể thế, nhiều trung tâm thế... và họ nói nghiêm chỉnh đến mức dường như họ biết điều họ đang nói tới. Tránh những thứ rác rưởi bí truyền đi! Tránh tri thức bí truyền! Đấy không phải là tri thức, đấy chỉ là đi lừa mọi người. Nếu bạn quan tâm tới những vấn đề như vậy thì bạn nên đọc tài liệu lớn do những người theo thuyết thần bí tạo ra.

Bất kì cái gì diễn ra, bạn chỉ phải nói theo cách là nó dường như ở thế giới khác. Điều đó không thể nào được chứng minh hay bác

bỏ. Bây giờ làm sao bạn có thể chứng minh được có bao nhiêu bình diện? Bẩy hay mười ba?

Một người tới tôi. Giáo phái tôn giáo của người đó tin vào mười bốn bình diện, và ông ta có một sơ đồ, ông ta đem tới một sơ đồ. Mahavira đã chỉ đạt tới bình diện thứ năm, Phật ở bình diện thứ sáu, Kabir, Nanak, bình diện thứ chín - bởi vì ông ấy là người Punjab nên ông ấy có chút ít hào phóng với Nanak và Kabir! Nhưng thầy riêng của ông ấy Radhaswami, ông ta đạt tới bình diện thứ mười bốn! Thậm chí Phật cũng chỉ treo lơ lửng ở bình diện thứ sáu! Còn Mohammed, bạn có biết Mohammed ở chỗ nào không? - chỉ ở thứ ba! Một người Hindu và một người Punjab, làm sao bạn có thể cho phép Mohammed vượt ra ngoài bình diện thứ ba được? Ông ấy giữ ông này ở bậc thứ ba. Với Jesus ông ấy có hào phóng hơn chút ít - ở bình diện thứ tư; ông ấy đặt Jesus ở thứ tư. Nhưng guru của riêng ông ấy - chẳng ai biết về guru này

- ông ấy đã đạt tới thứ mười bốn! Bình diện thứ mười bốn được gọi là *satch-khand* - bình diện của chân lí.

Cho nên tôi hỏi ông ta, "Thế mười ba bình diện khác thì sao?"

Ông ta nói, "Chúng chỉ tới ngày càng gần hơn với chân lí, chỉ đúng xấp xỉ thôi."

Bây giờ, có thể có cả chân lí xấp xỉ sao? Hoặc cái gì đó là đúng hoặc cái gì đó không đúng. Hoặc tôi ở đây trong chiếc ghế này hoặc tôi không ở trong ghế - tôi không thể xấp xỉ trong ghế dược. Cho nên "chân lí xấp xỉ" là cái tên đẹp cho lời dối trá.

Ông ấy đã tới để hỏi tôi về ý kiến của tôi đối với mười bốn bình diện. Tôi nói, "Tôi đã đạt tới thứ mười lăm rồi. Và cũng như *ông* đang hỏi về các bình diện này, cái ông guru Radhaswami của ông cứ hỏi đi hỏi lại tôi mãi làm sao vào được bình diện thứ mười lăm."

Ông ta giận lắm. Ông ta nói, "Chưa hề nghe nói đến bình diện thứ mười lăm!"

Tôi nói, "Làm sao ông nghe thấy được? Guru của ông cũng mới chỉ đạt tới bình diện thứ mười bốn, cho nên ông đã nghe nói đến thứ mười bốn. Nhưng tôi đã đạt tới bình diện thứ mười lăm!"

Chỉ vô nghĩa thôi! Nhưng nó có thể được trình bầy theo cách nó có vẻ rất tâm linh. Tránh xa ra!

Phật nói: *Dù ông đọc bao nhiêu lời linh thiêng, dù ông nói bao nhiêu lời, chúng sẽ làm điều gì tốt cho ông nếu ông không hành động theo chúng?*

Niềm tin vẫn còn trong thế giới của lời. Chính tin cậy, chính tin cậy sâu sắc đưa bạn vào hành động. Hành động là mạo hiểm. Nói về bờ bên kia là đơn giản, nhưng bơi sang bờ bên kia là nguy hiểm, bởi vì không bản đồ nào tồn tại. Thực ra không ai có thể chắc chắn về bờ bên kia, liệu nó có tồn tại hay không.

Chỉ niềm tin bình thường sẽ không có tác dụng. Chừng nào bạn chưa tin cậy vô cùng vào cuộc sống, chừng nào bạn chưa tin cậy vô cùg vào tiếng nói bên trong riêng của mình, bạn không thể tiếp tục cuộc hành trình tới những biển chưa được lập bản đồ.

Nhưng chỉ hành động sẽ chứng tỏ rằng bạn tin cậy, và chỉ hành động mới có thể biến đổi bạn.

Ông là người chăn cừu

Ai đi đếm cừu của người khác, Chưa bao giờ chung một đường?

Phật thường nói đi nói lại: rằng có những người ngu xuẩn cứ đếm mãi bò của người khác - rằng người này có mười lăm con bò, người này có mười ba con bò - và bản thân họ thì không có lấy một con nào! Đếm bò hay cừu của người khác phỏng có ích gì? Điều đó không nuôi sống bạn, điều đó không nuôi dưỡng bạn. Điều đó cực kì lãng phí thời gian!

Nhưng đây là điều xảy ra nhân danh tôn giáo. Điều Veda nói... mọi người phí toàn thể những kiếp sống của họ trong việc cố gắng giải mã nghĩa của Veda. Có những người còn phí toàn thể cuộc sống mình để tìm ra nghĩa đúng của Kinh thánh. Đây là việc đếm cừu của người khác!

Bạn có thể đi vào trong và bạn có thể nghe thấy Kinh thánh nảy sinh tại đó - như Jesus đã nghe thấy nó. Jesus không có đặc quyền gì hơn bạn. Không ai có đặc quyền cả! Trước luật vĩnh hằng, trước pháp, mọi người đều bình đẳng. Trong thế giới này mọi người đều không bình đẳng và có thể không bao giờ bình đẳng cả. Trong thế giới này chủ nghĩa cộng sản là điều không thể được.

Nhưng trong thế giới bên trong mọi người đều bình đẳng - *duy nhất* chủ nghĩa cộng sản là có thể. Chủ nghĩa cộng sản là hiện tượng bên trong. Nỗ lực đang được thực hiện để làm cho thế giới bên ngoài thành thế giới cộng sản là vô tích sự; nó không thể xảy ra được trong chính bản chất của mọi vật.

Ở nước Nga Xô viết bây giờ các giai cấp cũ không còn nữa, nhưng các giai cấp mới đã tới. Các giai cấp cũ bị thay thế bởi giai cấp mới. Đầu tiên có vô sản và tư sản; bây giờ có những người cai trị, kẻ thống trị, đảng viên Đảng Cộng sản, và những người bị cai trị. Đấy là cùng trò chơi được chơi dưới cái tên khác.

Trong thế giới bên ngoài, chủ nghĩa cộng sản là điều không thể có được. Bất bình đẳng là luật; mọi người đều bất bình đẳng trong thế giới bên ngoài. Ai đó mạnh hơn bạn, ai đó thông minh hơn bạn, ai đó đẹp hơn bạn, ai đó tài hơn bạn, ai đó là thiên tài... Mọi người *đều* khác nhau, và họ không thể bị bắt buộc phải bình đẳng; điều đó sẽ phá huỷ nhân loại. Họ sẽ vẫn còn bất bình đẳng.

Nhưng trong thế giới bên trong, khi bạn di chuyển vào trong, bất bình đẳng bắt đầu biến mất. Tại cốt lõi bên trong nhất có bình đẳng tuyệt đối. Chủ nghĩa cộng sản là hiện tượng bên trong.

Đó là lí do tại sao tôi đang gọi đạo tràng mới của tôi là công xã. Chủ nghĩa cộng sản bắt nguồn từ từ 'công xã'. Nó sẽ là bình đẳng bên trong. Mọi người sẽ vẫn còn khác nhau, nhiều nhất có thể được; thực ra, khi có liên quan tới thế giới bên ngoài, mọi người nên có tính cá nhân duy nhất của mình, hương vị riêng của mình, chữ kí riêng của mình. Bên ngoài mọi người nên được phép tự do tuyệt đối là bản thân mình. Bên trong, bản ngã biến mất, cá tính biến mất, chỉ có tâm thức thuần khiết. Và hai tâm thức không cao hơn hay thấp hơn nhau. Không có cấp bậc.

Đừng cứ đếm mãi cừu của người khác. Đi vào trong đi! Đừng cứ đọc mãi kinh sách. Đi vào trong! Đừng cứ nghe mãi lời người khác! Chia sẻ con đường! Nếu bạn bắt gặp vị phật bạn may mắn đấy. Nếu bạn yêu vị phật bạn được phúc lành đấy. Đừng chỉ cứ nghe mãi lời của ông ấy. Đi theo con đường, chia sẻ con đường! Nhìn vào nơi ông ấy chỉ tới, đừng bắt đầu tôn thờ ngón tay ông ấy. Nhìn vào mặt trăng!

Đọc ít lời như ông muốn

Và nói ít hơn.

Nhưng hành động theo luật.

Để tôi nhắc bạn lần nữa, bởi vì từ 'luật' trong tiếng Anh có liên hệ sai. Nó là việc dịch cho từ dhamma - pháp: luật vĩnh hằng, luật vũ trụ, đạo. *Hành động theo luật* không ngụ ý hành động theo luật hình sự Ấn Độ. Hành động theo luật nghĩa là hành động theo bản tính bên trong của bạn.

Từ bỏ con đường cũ -

Đam mê, thù hận, điên rồ. Biết chân lí và tìm an bình. Chia sẻ con đường.

Từ bỏ con đường cũ... Bạn phải trở nên gián đoạn với quá khứ. Bạn phải tồn tại theo cách mới. Bạn phải đơn giản cắt bỏ bản thân mình khỏi quá khứ của mình chỉ bằng một nhát. Và đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì: cắt bản thân bạn ra khỏi quá khứ của bạn chỉ bằng một nhát kiếm.

Con đường cũ là gì? - con đường của ham muốn, con đường của ghét, và con đường của ngu ngốc. Đừng vận hành từ căm giận và đừng ham muốn mọi thứ, đừng sở hữu. Và đừng mê tín, ngu xuẩn. Nếu bạn có thể làm được chừng đó, nếu bạn có thể lấy bước nhảy vào cái không biết... bởi vì quá khứ đã được biết và bạn quen làm mọi thứ theo cách nào đó. Khi bạn vứt bỏ quá khứ bạn sẽ lúng túng trong vài ngày, mất hướng, không biết phải làm gì, làm sao để làm nó. Bạn sẽ trong chân không. Chân không đó phải được đi qua. Điều đó là đau đớn - đó là cái giá chúng ta phải trả cho chân lí.

Một khi bạn đã đi qua chân không đó: *Biết chân lí và tìm ra an bình*. Thế thì chân lí được biết tới và an bình theo sau chân lí như cái bóng.

Chia sẻ con đường, Phật nhấn mạnh lại lần nữa. Nhưng điều này không thể xảy ra chỉ bởi việc lắng nghe, chỉ bởi việc đọc công trình của các thầy.

Chia sẻ con đường.

Aes dhammo sanantano.

Đủ cho hôm nay.

4. Chỉ may, tôi đoán

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Khi trở về Hà lan năm ngoái tôi bắt đầu trao đổi về Thầy với cảm giác khẩn thiết tràn ngập. Tôi cảm thấy Thầy vô tư với sự khẩn thiết này với tôi, nhưng điều đó dường như là một phần của bản tính của tôi. Cảm giác này không một giây để mất, ao ước có được thật nhiều người Hà lan trở thành sannyasin sớm nhất có thể được, làm cho tôi xa khỏi vui đùa. Nghiêm chỉnh dẫn tới quá nhiều thống khổ bởi vì tôi phải đương đầu với sự dửng dưng, chế giễu và khinh miệt, đặc biệt từ các nhà báo. Một cách khách quan, tôi đã không thất bại - xa khỏi nó - nhưng dưới dạng con người, chuyến đi của tôi không đích xác là vô vi. Tôi đơn giản không thể tổ hợp được sự khẩn thiết này với vui vẻ và thảnh thơi. Xin Thầy nói đôi lời về sự khẩn thiết này, cho dù Thầy đã cho tôi nhiều thế rồi.

Deva Amrito, vui đùa mà tôi nói, đến rất chậm đấy. Bạn không thể nhảy ngay khỏi cái nghiêm chỉnh của bạn mà bạn đã tích luỹ trong nhiều kiếp. Bây giờ nó có lực của riêng nó.

Thảnh thơi không phải là vấn đề đơn giản; nó là một trong những hiện tượng phức tạp nhất có thể có, bởi vì mọi điều chúng ta được dạy đều là căng thẳng, lo âu, thống khổ. Nghiêm chỉnh là chính cốt lõi mà xã hội đã dựng lên. Vui đùa là cho trẻ nhỏ, không cho người lớn. Và tôi đang dạy bạn là trẻ con lần nữa, lại vui đùa. Nó là bước nhảy lượng tử, cú nhảy... nhưng nó cần thời gian để hiểu.

Khi có liên quan tới tôi, bạn đã thành công vô cùng: khách quan, chắc chắn rồi, nhưng chủ quan nữa. Bạn đã thành công không ngờ tới. Bất kì ai khác ở vị trí của bạn chắc đã vào nhà thương điên rồi.

Bạn được kích động, và điều tự nhiên là được kích động. Khi ai đó hiểu tôi, cảm tôi, người đó lập tức bắt đầu cảm thấy sự khẩn thiết - không mất một khoảnh khắc. Và từ này phải được lan toả. Một loại tràn ngập tức khắc mênh mông. Điều đó là tự nhiên! Đúng là không một khoảnh khắc nào mất. Và nếu bạn

yêu tôi, bạn sẽ thích tất cả những người đó tới với tôi, bởi vì họ không thể có được cơ hội lần nữa - hàng thế kỉ, hàng nhiều kiếp sống!

Khi bạn yêu, và bạn đã tìm ra kho báu, bạn muốn chia sẻ nó. Và nếu kho báu này có thể biến mất vào bất kì lúc nào, làm sao bạn có thể tránh được cảm giác khẩn thiết mênh mông đó? Bạn sẽ phải hô lên từ trên nóc nhà.

Và đáp ứng mà bạn sẽ nhận được là tuyệt đối chắc chắn và cố định. Bạn càng muốn nhiều người hơn tới tôi, họ sẽ càng trốn đi nhiều hơn - khỏi bạn, khỏi chính ý tưởng tới tôi. Và cách duy nhất để trốn thoát là chế giễu bạn, cười vào bạn, gọi bạn là điên. Đó là cách thức của họ để bảo vệ bản thân họ. Nếu họ nghe bạn một cách có hiểu biết, nếu họ cho phép bạn tràn ngập bản thể họ, tuôn trào vào bản thể họ, ngập lụt bản thể họ, thế thì họ cũng sẽ thấy bản thân họ trong cùng lôi cuốn đó. Và sẽ rất khó cho họ né tránh.

Do đó, từ ngay ban đầu họ sẽ chế giễu bạn, chỉ trích bạn, đối lập bạn, cười vào bạn. Họ sẽ làm mọi thứ có thể để tạo ra cảm giác trong bạn rằng *bạn* sai. Nhưng họ đã thất bại. Họ không thể tạo ra cảm giác đó trong bạn. Họ càng chế giễu bạn, họ càng cười, họ càng chỉ trích, bạn càng cố gắng thuyết phục họ.

Và bạn đã thành công một cách khách quan - bạn đã thuyết phục được hàng nghìn người. Từ lúc bạn đi Hà lan, nhiều người Hà lan đã tới, nhiều người hơn đang tới, và nhiều người hơn nữa sắp tới. Bạn đã tạo ra khuấy động lớn. Bạn đã động chạm tới trái tim của nhiều người. Và đó đã là kinh nghiệm lớn cho trưởng thành bên trong của bạn nữa.

Tác động mà bạn đã tạo ra vẫn chưa đi vào đầu bạn; nó không làm cho bạn thành nhiều bản ngã hơn. Thực ra, nó đã làm cho bạn khiêm tốn hơn. Nó có thể đã không đích xác là vô vi, nhưng nó rất gần. Và tôi không trông đợi nó phải tuyệt đối vô vi, nhưng nó đã nhiều hơn là tôi trông đợi.

Tôi có chút ít lo ngại, Amrito, rằng bạn có thể phát điên. Sự khẩn thiết đến mức, cực lạc của bạn đến mức, bạn đam mê trong tình yêu với tôi đến mức tôi sợ hãi sâu bên dưới. Tôi đã gửi cho bạn với mọi lời ca ngợi. Nhưng bạn vẫn tồn tại qua phép thử.

Bạn đã quay lại. Rối loạn đã được tạo ra quanh bạn bởi vì bạn nói về tôi - trong báo chí, trên đài, trên truyền hình - cách thức bạn nói, nó cho cảm giác về tình yêu mênh mông của bạn, nó cho cảm giác rằng bạn đã tìm thấy nhà.

Nhiều người đã được thuyết phục. Và nhiều người chưa được thuyết phục cũng đã bắt đầu nghĩ về điều đó. Và ngay cả những người đã chế giễu bạn và đối lập với bạn cũng bị ấn tượng; bằng không ai quan tâm? Tại sao bạn phải đối lập với ai đó nếu bạn không bị ấn tượng? Tại sao bạn phải chế giễu và cười ai đó nếu bạn đơn giản tỉnh táo rằng anh ta điên? Không ai cười người điên cả, không ai chế giễu người điên. Biết rằng anh ta điên là đủ và mọi sự được chấm dứt!

Bạn đã tạo ra một dây chuyền mà sẽ tiếp tục. Và tôi muốn nhiều người trong các sannyasin của tôi được kích động như thế, cảm thấy khẩn thiết, đi về nước họ và lan toả lời này. Và bạn sẽ phải hô to từ trên nóc nhà.

Và bất kì khi nào bạn trong tình yêu bạn đều có vẻ điên - bạn *đang* điên. Yêu là điên... nhưng cao hơn rất nhiều cái gọi là lành mạnh tầm thường, xoàng xĩnh. Và yêu *là* mù quáng, nhưng mù quáng vẫn có khả năng thấy được cái vô hình.

Yêu không phải là một phần của thế giới bình thường mà chúng ta đã tạo ra. Chúng ta đã trục xuất yêu khỏi nó. Cho nên bất kì khi nào bạn đang trong tình yêu - và trong tình yêu với một thầy, trong tình yêu với vị phật, đó là tình yêu tối thượng - nó hướng bạn tới mất trí. Nó làm cho bạn thành một phần của cõi bên kia. Không ai có thể tin vào điều đó.

Làm sao bạn của bạn, Amrito, tin vào điều đó, rằng điều đó đã xảy ra cho bạn và nó đã không xảy ra cho họ? Điều đó chống lại bản ngã của họ nhiều đến mức bạn đã tìm ra còn họ chưa tìm ra, và họ vẫn còn đang vật lộn. Không, cách dễ dàng hơn cho họ là phủ nhận, là nói rằng bạn đã không tìm thấy, rằng bạn đang trong ảo tưởng, rằng bạn đã bị thôi miên, rằng bạn đang ảo giác, rằng bạn đã bị ma tuý. Điều đó cho họ sự an ủi, điều đó cho họ một loại thoải mái. Nếu bạn đã thực sự tìm thấy, thế thì họ sẽ cảm thấy rất, rất không thoải mái - thế thì cuộc sống của họ là thất bại.

Đấy đã là một kinh nghiệm hay. Tôi biết bạn không thể rất vui đùa được. Điều đó là khó. Lần sau khi tôi cử bạn đi, bạn sẽ vui đùa hơn. Bây giờ đừng sợ nhé! Tôi biết rằng bạn không muốn quay lại lần nữa. Thế là đủ rồi... nhưng thêm một lần nữa đi. Lần tới toàn bộ dự án sẽ là vui đùa. Thế thì mọi người sẽ cười nhiều hơn và họ sẽ nghĩ rằng bạn thậm chí còn phát điên hơn. Nhưng cứ cười..., nhảy múa, ca hát. Lần này bạn đã tranh cãi. Lần tiếp không tranh cãi - ca hát, nhảy múa, ôm ghì mọi người.

Nhưng tôi tuyệt đối hạnh phúc. Bất kì cái gì đã xảy ra đều là tốt một cách khách quan, đều tốt cho người khác, đều tốt cho bạn. Nó là một phương cách: cứ bạn với một mục đích đặc biệt là một phương cách cho trưởng thành bên trong của bạn. Và bạn đã thành công.

Có mọi khả năng bị thất bại. Tôi nhớ:

Có lần George Gurdjieff yêu cầu P.D. Ouspensky, đại đệ tử của ông ấy thời đó, từ London tới một chỗ xa xôi đâu đó ở Caucasus. Điều đó rất khó. Cuối cùng Ouspensky bị phá sản. Ông ta không còn tiền bạc, không nhà cửa để sống, không ai hỗ trợ. Và cuộc hành trình dài thế! Mà thời đó là rất nguy hiểm. Tại những phần đó của thế giới đi lại là nguy hiểm, bởi vì cuộc cách mạng Nga đã xảy ra. Mọi người đều bị tàn sát, giết chết, ám sát. Không có hoà bình. Ngay cả Gurdjieff cũng phải rời bỏ nước Nga, và ông ấy trốn trong vùng núi non của Caucasus.

Không phải là đúng lúc để tới đó; điều đó rất nguy hiểm. Cuộc hành trình không dễ dàng: mọi tầu hoả đều bị đảo lộn, đường bộ bị cắt đứt, cầu cống bị phá đổ. Thật là hỗn độn! Nhưng khi thầy gọi, đệ tử phải tuân theo. Bất kì của cải nào ông ấy có, ông ấy bán tuốt. Ông ấy vay tiền của mọi người, và đi hàng nghìn dặm đường. Ông ấy mất gần ba mươi ngày để tới Gurdjieff. Mệt mỏi, tả tơi, nghĩ nhiều lần, "Mình đang làm gì thế này? Mọi người đều trốn khỏi nước Nga, còn mình đi đến đó!" Và ông ấy là người nằm trong sổ đen của người cộng sản, bởi vì ông ấy là một nhân vật nổi tiếng - đại đệ tử của George Gurdjieff, một nhà toán học nổi tiếng, nổi tiếng thế giới, một tác giả vĩ đại, một trong những người vĩ đại nhất mà thế giới đã từng biết tới. Sách của ông ấy đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng trên thế giới. Quay trở lại Nga là nguy

hiểm. Ong ấy có thể bị bắt, bị bỏ tù, bị giết. Ong ấy là người chống cộng! - không người nhạy cảm nào có thể là người cộng sản, bởi vì toàn thể ý tưởng này là vô nghĩa. Nhưng ông ấy đã đi... và khi ông ấy tới Gurdjieff, Gurdjieff nhìn ông ấy và điều đầu tiên ông này nói là, "Về lại London đi và bắt đầu làm việc lại."

Bây giờ thế thì quá lắm. Ouspensky đã thất bại. Ông ấy không thể tin cậy vào người này được. Bây giờ đây là loại đùa gì thế này? Đùa với mạng ai đó theo cách như vậy... và ngay lập tức ông ấy nói, "Quay về ngay bây giờ! Ta chẳng có gì khác để nói."

Ouspensky quay về - trở thành người chống lại Gurdjieff, trở thành kẻ thù. Đó là phương sách vĩ đại của thầy vĩ đại. Nếu như ông ấy tin cậy, ông ấy đã trở nên chứng ngộ. Ông ấy bỏ lỡ cơ hội này. Ông ấy chết là người chưa chứng ngộ.

Khi mọi thứ diễn ra trôi chảy và dễ dàng, tin cậy là dễ dàng - nhưng nó vô giá trị. Khi mọi sự trở thành khó khăn, gian nan, không thể được, và bạn vẫn có thể tin cậy, khi điều đó trở thành tuyệt đối phi logic để tin cậy và bạn vẫn có thể tin cậy, chỉ tin cậy như vậy mới trở thành lực biến đổi.

Amrito, tôi đang định cử bạn lần nữa đây. Và nhớ, tôi không phải là con người nhất quán lắm đâu: có thể là hai, ba lần đấy... điều đó còn tuỳ. Nhưng hiện tại, tôi định cử bạn đi một lần nữa - chừng ấy là chắc chắn.

Và lần này dự án là vui đùa.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao có nhiều tôn giáo trên thế giới thế, và tại sao các tôn giáo này liên tục cãi nhau?

Geetam, điều tự nhiên là phải có nhiều tôn giáo rồi. Thực ra, nhiều hơn là cần đấy. Như tôi thấy nó, mỗi cá nhân nên có tôn giáo riêng của mình; phải có nhiều tôn giáo như có ngần ấy người. Con số không nhiều thế đâu: chỉ có ba trăm tôn giáo - và bao nhiêu người trên trái đất?

Từng cá nhân nên có tôn giáo riêng của mình, bởi vì từng cá nhân là duy nhất thế, khác biệt thế với bất kì ai khác. Làm sao hai người có thể có một tôn giáo được? Điều đó là không

thể được. Nhưng chúng ta đang yêu cầu điều không thể được. Từng cá nhân phải đạt tới Thượng đế theo con đường riêng của mình, và con đường đó không bao giờ được bất kì ai khác đi qua lần nữa.

Do đó, chư phật có thể chỉ dẫn, có thể cho bạn hướng dẫn. Họ không thể cung cấp cho bạn bản đồ chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn - chỉ là hướng dẫn, vài hướng dẫn. Và những hướng dẫn đó không nên bị coi là rất nghiêm chỉnh - nên rất vui đùa. Bạn không định trở thành người cuồng tín. Nếu bạn trở thành người cuồng tín thì bạn không còn là tôn giáo nữa.

Người tôn giáo là khiêm tốn, sẵn có cho mọi loại hướng dẫn; người đó là người tìm kiếm, người tìm tòi, người thám hiểm, và người đó sẽ học từ mọi nguồn có thể. Người đó sẽ học từ Kinh Thánh, và người đó sẽ học từ Veda, và người đó sẽ học từ *Dhammapada*. Người đó sẽ lắng nghe Phật, nghe Jesus, nghe Zarathustra. Người đó sẽ học từ mọi nguồn có thể, nhưng dầu vậy người đó vẫn còn là bản thân mình. Người đó sẽ không trở thành bắt chước, người đó sẽ không trở thành bản sao. Người đó sẽ duy trì tính đích thực của mình. Người đó sẽ khiêm tốn, chân thành, đích thực; người đó sẽ không trở thành đồ rởm. Người đó sẽ không là tín đồ, người đó sẽ là người yêu.

Người đó sẽ yêu phật, nhưng người đó sẽ không theo ông ấy; người đó sẽ không theo ông ấy đến từng chi tiết. Làm sao bạn theo vị phật đến từng chi tiết được? Người đó là kiểu người khác toàn bộ. Bạn chưa bao giờ là như vậy trước đây, không ai giống như bạn đã từng có trước đây, và không ai đích xác giống bạn sẽ có lại lần nữa. Do đó tôn giáo của bạn phải là tôn giáo *của bạn*, chân lí của bạn phải là chân lí *của bạn*.

Và đó là cái đẹp của chân lí, rằng nó bao giờ cũng tới dưới dạng duy nhất đến mức bạn có thể nói, "Đây là món quà đặc biệt từ Thượng đế cho tôi." Do đó có nhiều tôn giáo thế. Và điều đó là đẹp! - nên có nhiều hơn nữa. Nhiều người đã cố gắng tạo ra một tôn giáo; đó là xuẩn ngốc hoàn toàn. Bạn không thể tạo ra một tôn giáo được. Bạn có thể áp đặt một tôn giáo lên mọi người, nhưng điều đó sẽ phá huỷ tâm linh của họ, tự do của họ; điều đó sẽ làm què quặt bản thể họ và làm tê liệt trưởng thành của họ.

Cũng như có nhiều ngôn ngữ thế, có nhiều tôn giáo thế. Tính đa dạng là đẹp, tính đa dạng tạo khả năng cho bạn chọn lựa tương ứng theo kiểu của bạn. Tôn giáo không và không thể được quyết định bởi việc sinh, và những người đã quyết định tôn giáo của họ bởi việc sinh của họ là kẻ ngu hoàn toàn. Bạn không thể được sinh ra là người Hindu giáo và bạn không thể được sinh ra là người Ki tô giáo; việc sinh không liên quan gì tới tôn giáo của bạn cả. Tôn giáo là cuộc truy tìm. Bạn có thể được sinh ra từ bố mẹ Hindu giáo - đó là một điều - nhưng nếu bố mẹ bạn thực sự yêu bạn họ sẽ không chuyển đổi bạn thành người Hindu. Tất nhiên họ sẽ nói cho bạn về tất cả những điều họ đã biết và đã trải nghiệm, nhưng họ sẽ để cho bạn tự do. Và họ sẽ bảo bạn, "Trở nên tỉnh táo hơn, quan sát hơn, chín chắn hơn, và khi con đủ chín chắn và con muốn quyết định, chọn lấy tôn giáo của riêng con."

Đi tới chùa chiền, đi tới nhà thờ, đi tới đền đài, đi tới *gurudwara*. Lắng nghe mọi loại đồ vật, nhìn mọi loại hoa: vườn của Thượng đế tràn đầy tính đa dạng thế, phong phú thế bởi tính đa dạng. Có hoa hồng và hoa sen và cả nghìn lẻ một hoa khác. Đi và chọn lấy mùi hương riêng của bạn, hương thơm riêng của bạn, bởi vì chừng nào bản thân bạn chưa chọn, bạn sẽ không tận tâm với nó, bạn sẽ không được buông xuôi theo nó.

Thế giới này không phải là tôn giáo bởi vì tôn giáo bị áp đặt lên chúng ta. Bố mẹ đang vội vã áp đặt; nhà thờ, quốc gia, đất nước - mọi người đều đang vội vã áp đặt tôn giáo nào đó lên con trẻ. Ngu xuẩn làm sao! Đần độn làm sao! Tôn giáo cần chín chắn, hiểu biết lớn lao, trước khi người ta có thể chọn.

Không ai sinh ra mà là người Hindu giáo hay Mô ha mét giáo hay Parsi giáo. Mọi người được sinh ra đều trong sạch, hồn nhiên, *tabula rasa*, và thế rồi mọi người đều phải tìm và kiếm. Đây là cái đẹp của cuộc sống bởi vì cuộc sống là cuộc truy tìm. Và đừng bị lắng đọng quá sớm; không cần đâu. Có thể là mọi tôn giáo hiện có không thể thoả mãn bạn. Nhưng điều đó là tốt; điều đó nghĩa là tôn giáo mới được sinh ra trong bạn. Thế giới trở nên giầu có hơn: một tôn giáo nữa, một đoá hoa nữa, một cây nữa - một hiện tượng mới.

Phật đem tới một tôn giáo mới vào trong thế giới này; thế giới đã nghèo hơn trước Phật bởi vì nó thiếu Phật giáo. Phật có thể đã theo tôn giáo của bố mẹ ông ấy; thế thì thế giới sẽ vẫn còn nghèo nàn. Thế giới bỏ lỡ cái gì đó giá trị mênh mông, cánh cửa mới tới Thượng đế. Phật đã mở ra cánh cửa mới, viễn kiến mới, sáng suốt mới. Ông

ấy đã không bị thuyết phục bởi tôn giáo của bố mẹ ông ấy; bằng không ông ấy vẫn còn là người Hindu. Ông ấy đã nổi dậy. Mọi người tôn giáo đều là người nổi dậy.

Ông ấy đã đi vào tìm kiếm cá nhân - mọi người tôn giáo đều là nhà thám hiểm, mọi người tôn giáo đều là nhà phiêu lưu. Sẽ dễ dàng, thuận tiện và thoải mái để tin vào tôn giáo đã từng được bố mẹ, bố mẹ của bố mẹ tin vào, và trong hàng thế kỉ. Điều đó sẽ còn thuận tiện nhiều hơn bởi vì bạn không cầm truy tìm, bạn không cần đi qua toàn thể nỗ lực để tìm ra chân lí. Nó đã được tìm ra bởi nhà tiên tri nào đó trong quá khứ - bạn có thể đơn giản vay mượn nó. Nhưng chân lí vay mượn không phải là chân lí chút nào. Chân lí vay mượn là dối trá.

Phật đã đi tìm; gian truân là cuộc truy tìm. Ông ấy đã mạo hiểm tất cả - vương quốc, cuộc sống. Nhưng khi bạn mạo hiểm nhiều thế, cuộc sống mưa rào các kho báu mới lên bạn. Một tôn giáo mới, một sự sáng suốt mới, một tầm nhìn mới, được sinh thành vào thế giới này.

Mohammed có thể đã theo tôn giáo của bố mẹ ông ấy. Jesus có thể đã đi theo Do Thái giáo. Trở thành một Jesus đi, trở thành một Phật đi, trở thành một Mohammed đi! Đừng là người Mô ha mét giáo, đừng là Phật tử và đừng là người Ki tô giáo - thám hiểm! Đừng phí hoài cuộc sống trong việc bắt chước, bởi vì thế thì bạn sẽ vẫn còn là rởm. Và người rởm không thể là tôn giáo được. Đích thực , chân thành lớn lao là cần thiết.

Cho nên, Geetam này, điều tốt là có ba trăm tôn giáo

- đáng phải có nhiều hơn! Tôi bao giờ cũng thiên về đa dạng. Tôi muốn thế giới này giầu có hơn theo mọi cách có thể. Bạn có muốn toàn thể thế giới này chỉ có một loài hoa - chỉ hoa hồng, hay chỉ hoa sen không? Điều đó sẽ không là một thế giới bần cùng hoá, rất nghèo nàn chứ?

Bạn có muốn thế giới này chỉ có một ngôn ngữ không? Thế thì những sắc thái khác biệt của các ngôn ngữ khác nhau sẽ biến mất.

Có những điều mà chỉ có thể được nói trong tiếng Arab và không thể nói được trong bất kì ngôn ngữ nào khác; và có những điều chỉ có thể nói trong tiếng Do Thái và không thể được nói trong bất kì ngôn ngữ nào khác. Có những điều chỉ có thể được nói trong tiếng Trung quốc và không thể được nói trong bất kì ngôn ngữ nào khác. Nếu thế giới chỉ có một ngôn ngữ, nhiều, nhiều điều đẹp đẽ sẽ vẫn còn không được nói ra.

Lão Tử chỉ nói được tiếng Trung quốc. Bạn có thể không cân nhắc về vấn đề này: nghĩ về Lão Tử viết *Đạo Đức Kinh* trong tiếng Anh mà xem... và cuốn sách sẽ khác toàn bộ. Nó sẽ thiếu cái gì đó có giá trị mênh mông; nó sẽ có cái gì đó khác, mầu sắc khác toàn bộ, nhưng nó sẽ thiếu hương vị mà nó có trong tiếng Trung quốc.

Bây giờ, chữ Trung quốc không có bảng chữ cái; nó được viết trong các kí hiệu. Bởi vì không có bảng chữ, các kí hiệu có thể được diễn giải theo cả nghìn lẻ một cách; kí hiệu là linh động hơn, kém cố định hơn, nhiều thi vị hơn, ít nôm na hơn. Một kí hiệu có thể ngụ ý nhiều điều. Nó là không khoa học; rất khó viết ra chuyên luận khoa học trong tiếng Trung quốc. Với điều đó, tiếng Anh là ngôn ngữ thích hợp hơn nhiều.

Nhưng điều Lão Tử đã tặng cho thế giới sẽ không thể nào có được nếu không có chữ Trung quốc. Từng kí hiệu có nhiều nghĩa, đa nghĩa. Bạn có thể chọn nghĩa của bạn tương ứng với trạng thái tâm trí của bạn. Từng kí hiệu có nhiều tầng nghĩa. Khi bạn trưởng thành trong hiểu biết của mình, nghĩa của các kí hiệu đó thay đổi.

Do đó, ở phương Đông một kiểu đọc khác toàn bộ đã tồn tại mà không tồn tại ở phương Tây. Bạn sẽ không thích đọc đi đọc lại cùng cuốn sách của Bernard Shaw mãi, hay bạn thích thế? Chừng nào bạn còn lành mạnh bạn sẽ không thích đọc đi đọc lại nó mãi. Phỏng có ích gì? Một khi bạn đã đọc nó rồi, nó được kết thúc! Đó là lí do tại sao sách bìa mềm lại tồn tại: đọc nó rồi vứt nó. Nhưng ở phương Đông một loại đọc khác tồn tại: cùng cuốn sách được đọc đi đọc lại suốt cả đời.

Đạo Đức Kinh không phải là cuốn sách có thể được xuất bản theo kiểu sách bìa mềm - bây giờ người ta đang làm điều đó. Nó không nên được xuất bản bằng sách bìa mềm - nó không thể là như vậy, bởi vì nó là loại sách hoàn toàn khác. Nó có hết tầng nọ tới tầng kia nghĩa. Khi lần đầu tiên bạn đọc nó, nó là một cuốn sách bởi vì bạn chỉ biết một nghĩa, nông cạn. Sau khi thiền vài tháng bạn đọc lại nó lần nữa; ý nghĩa khác tự nó lộ ra; sau khi thiền thêm vài tháng nữa bạn đọc lại nó lần nữa... nghĩa thứ ba. Nó phải cứ tiếp diễn, nó phải trở thành việc nghiên cứu cả đời.

Và bạn sẽ tìm thêm ra nghĩa - chúng không cạn. *Aes dhammo sanantano:* điều tối thượng là vĩnh hằng và không cạn. Nó không phải là hư cấu; bạn không thể chỉ đọc nó và được kết thúc với nó. Một lần đọc sẽ không giúp cho bạn chút nào đâu; nó đơn giản giới thiệu cho bạn, nó không cho bạn cốt lõi của nó. Phải mất cả đời mới đi tới cốt lõi của nó được.

Bây giờ chúng ta cần mọi loại ngôn ngữ. Tiếng Anh là cần thiết cho tính xác định của nó, cho tính chắc chắn của nó. Mỗi từ đều có một định nghĩa. Khoa học không thể phát triển mà không có ngôn ngữ như vậy.

Khoa học không thể sinh ra ở Ấn Độ bởi vì ngôn ngữ; tiếng Phạn là ngôn ngữ thơ ca. Bạn có thể hát nó - nó có phẩm chất đó - bạn có thể tụng bằng nó, nhưng bạn không thể nào làm nhiều suy luận từ nó được. Nhiều bài ca, chắc chắn, nhưng nó không có tính biện minh; diễn đạt nhưng không biện minh.

Tiếng Arab có phẩm chất rất ám ảnh. Nếu bạn tụng nó, nó sẽ trở nên ám trong tim bạn. Dừng tụng nó và việc tụng vẫn cứ tiếp tục trong tim. Tiếng Arab có phẩm chất đó trong nó bởi vì nó là ngôn ngữ của sa mạc; ngôn ngữ sa mạc có phẩm chất ám ảnh. Khi bạn gọi ai đó trong sa mạc, từ xa xôi, bạn phải gọi theo cách nào đó - và trong sa mạc bạn có thể gọi người ở rất xa; nếu bạn gọi họ theo cách thức có nhịp điệu, âm thanh của bạn sẽ đạt tới họ.

Do đó có cái đẹp của Koran. Nó không phải là sách để được đọc - những người đã đọc Koran sẽ bỏ lỡ ngĩa của nó - nó là cuốn sách để được hát. Nó không phải là sách để được nghiên cứu: nó là cuốn sách để được nhảy múa, chỉ thế thì bạn sẽ đạt tới tâm linh bên trong của nó.

Điều hay là có nhiều ngôn ngữ bởi vì có nhiều điều cần được nói, diễn đạt, trao đổi. Và khi thế giới trưởng thành, nhiều ngôn ngữ nữa được cần tới, bởi vì khi thế giới trưởng thành, người ta cảm thấy nhiều thứ hơn, mọi người đang đi qua, mọi người đang đạt tới.

Tôn giáo không là gì khác hơn ngôn ngữ để bầy tỏ điều tối thượng. Geetam, không có gì sai trong việc có nhiều tôn giáo cả. Tất nhiên, chắc chắn có điều gì đó sai trong cãi lộn thường xuyên của họ với nhau. Điều đó chỉ ra rằng cái gọi là các tôn giáo đó đã đánh mất phẩm chất tôn giáo của họ, họ đã trở thành chính trị; rằng cái gọi là các tôn giáo đó không còn có các thầy sống nữa mà chỉ những tu sĩ chết, đờ đẫn, xoàng xĩnh. Họ cứ cãi nhau, họ cứ cố cải đạo nhau, bởi vì con số tạo ra quyền lực. Nếu có nhiều người Ki tô giáo hơn, thế thì Ki tô giáo có quyền lực hơn và giáo hoàng ở Vatican trở nên mạnh hơn. Nếu người Hin du nhiều hơn về con số, tất nhiên họ hơn về quyền lực.

Số lượng cho quyền lực. Cho nên Ki tô giáo muốn mọi người là người Ki tô giáo, và người Mô ha mét giáo muốn mọi người là người Mô ha mét giáo. Cách thức và phương tiện của họ có thể khác nhau, nhưng nỗ lực và ham muốn của họ là như nhau, ham muốn chính trị rất sâu xa - đó là chính trị quyền lực. Thế thì một cách tự nhiên cãi lộn sẽ nảy sinh. Chính trị là cãi lộn; nó không liên quan gì tới tôn giáo cả.

Các tôn giáo nên có nhiều nhất có thể được. Và không có vấn đề về bất kì xung đột nào: đấy là vấn đề về thích hay không thích. Nếu tôi thích hoa hồng, bạn không cố gắng tới và thuyết phục tôi rằng tôi nên thích cúc vạn thọ - bạn đơn giản chấp nhận ý thích của tôi. Và nếu bạn thích cúc vạn thọ, điều đó hoàn toàn được; không có vấn đề tranh luận, cãi cọ. Chúng ta không cần đánh lẫn nhau - đánh thực hay bằng trí tuệ. Tôi có thể để bạn với chọn lựa của bạn, và tôi không cảm thấy bị xúc phạm bởi vì bạn thích cúc vạn thọ và tôi không thích chúng.

Thích và không thích là chuyện cá nhân. Người này có thể thích Bhagavadgita, người khác có thể thích Koran, ai đó khác có thể thích *Dhammapada* - điều đó hoàn toàn được, tuyệt đối được. Chúng ta nên chia sẻ lẫn nhau sở thích của mình,

nhưng chúng ta không nên cố gắng cải đạo người khác, buộc người khác vào nhóm của chúng ta. Vâng, chia sẻ bằng đủ mọi phương tiện, bởi vì chia sẻ chỉ ra tình yêu của bạn. Nếu bạn đã tìm ra cội nguồn, chia sẻ đi! Nhưng chia sẻ nên là từ tình yêu, không phải từ chính trị quyền lực. Đấy không phải là thuyết phục người khác và lôi kéo anh ta vào nhóm của bạn. Các tôn giáo đã làm những điều xấu xa như vậy. Mọi người đã bị cải đạo bằng đầu lưỡi lê; mọi người đã bị cải đạo bằng tiền bạc, bằng đút lót cho họ... bằng bất kì phương tiện gì, đúng hay sai. Trở thành người Ki tô giáo đi! Trở thành người Mô ha mét giáo đi! Trở thành người Hindu đi! Chộp lấy ngày càng nhiều người để bạn trở nên ngày càng mạnh hơn, và không cho phép bất kì ai khác rời khỏi nhóm của bạn.

Con trai của Mulla Nasruddin hỏi anh ta, "Bố ơi, khi một người Ki tô giáo trở thành người Mô ha mét giáo, bố gọi người ấy là gì?"

Nasruddin mỉm cười và nói, "Người đó đã trở về nhận biết của mình, người đó là con người của hiểu biết, của trí huệ. Anh ta đã hiểu ra cái gì giả là giả và cái gì thật là thật."

Đứa con lại hỏi, "Này bố, thế nếu người Mô ha mét giáo trở thành người Ki tô giáo bố gọi người đó là gì?"

Nasruddin giận lắm và nói, "Nó là kẻ phản bội! Nó đã phản bội. Nó là thằng ngu!"

Bây giờ, nếu người Ki tô giáo trở thành người Mô ha mét giáo, người đó là người thông minh, người trí huệ; và nếu người Mô ha mét giáo trở thành người Ki tô giáo người đó là kẻ phản bội, ngu xuẩn. Và cùng tình huống này nếu bạn hỏi người Ki tô giáo.

Một người Hindu trở thành người Ki tô giáo. Mọi người Hindu đều chống lại anh ta, tự nhiên thôi - anh ta đã phản bội họ! Nhưng người Ki tô giáo làm anh ta thành thánh nhân. Sadhu Sunder Singh là tên anh ta. Họ gần như tôn thờ anh ta dường như anh ta là hoá thân của Jesus, bởi vì anh ta đã chứng minh cho chân lí của Ki tô giáo. Còn người Hindu? - họ giận con người này đến mức họ muốn giết chết anh ta. Và có mọi khả năng là họ đã giết chết anh ta, bởi vì một hôm anh ta bỗng nhiên biến mất và kể từ đó thi thể anh ta không tìm thấy đâu cả. Điều gì đã xảy ra cho Sadhu Sunder Singh, đấy vẫn còn là bí ẩn.

Tôi biết một người đã từng là người Hindu và đã trở thành người Jaina. Người Hindu chống lại ông ta ghê lắm, cũng là tự nhiên, hiển nhiên. Họ cố gắng theo đủ mọi cách để tiêu diệt con người này, nhưng người đó trở thành vị thánh Jaina nổi tiếng. Ganesh Varni là tên ông ta. Ông ta đánh bại mọi vị thánh Jaina khác; ông ta đạt tới đỉnh cao nhất. Phẩm chất thực của ông ta là gì? Tại sao ông ta đã đạt tới đỉnh cao nhất đó? bởi vì về cơ bản ông ấy là người Hindu và đã trở thành người Jaina. "Ông ấy đã chứng minh rằng đạo Jaina cao xa hơn nhiều đạo Hindu; bằng không tại sao con người này, một người khôn ngoan như vậy, lại tới nhóm của chúng ta?"

Geetam, những tôn giáo này cãi lộn bởi vì họ không phải là tôn giáo; họ đã trở thành ngày một chính trị hơn. Và khi bạn cãi lộn, thế thì mọi thứ là đúng - trong tình yêu và chiến tranh mọi thứ đều đúng.

Một người cơ đốc giáo đang cố gắng cải đạo một người Do Thái và bảo anh ta rằng nếu anh ấy trở thành người cơ đốc giáo lời cầu nguyện của anh ta chắc chắn sẽ được trả lời - bởi vì ông linh mục sẽ trao chúng cho ông giám mục, ông này sẽ trao chúng cho hồng y giáo chủ, ông này trao chúng cho giáo hoàng, ông này sẽ đẩy chúng vào cõi trời qua một lỗ hổng trên đỉnh Vatican, mà khớp với lỗ hổng dưới sàn của cõi trời, nơi Thánh Peter sẽ đưa chúng tới Đức Mẹ đồng trinh, người sẽ nói giùm nhân danh họ với Jesus, Jesus sẽ nói lời tốt lành về chúng cho Thượng đế.

Người Do Thái lặp lại toàn bộ hành trình này với vẻ sững sờ, kết thúc, "Ông biết điều đó phải đúng chứ, bởi vì tôi bao giờ cũng tự hỏi họ làm gì với tất cả cứt trên cõi trời. Họ phải vứt nó qua cái lỗ nhỏ đó ở Vatican, nơi giáo hoàng lại đưa nó cho hồng y giáo chủ, ông này đưa nó cho giám mục, ông này đưa nó cho linh mục, ông này đưa nó cho ông - và ông đang cố trao tay nó cho tôi có phải không?"

Tôn giáo là tốt - cần nhiều hơn nữa - nhưng tôn giáo cãi lộn không phải là tôn giáo. Chính thái độ cãi lộn làm cho họ thành chính trị. Và tu sĩ và chính khách đã trong cùng một mưu đồ rất tinh vi qua nhiều thời đại - bởi vì chính khách có thể chi phối mọi người qua tu sĩ rất dễ dàng. Tu sĩ sở hữu linh hồn mọi người và chính

khách sở hữu thân thể của mọi người. Cả hai đều là kẻ áp bức, bóc lột. Cả hai đều trong cùng việc kinh doanh, cả hai đều là đối tác. Cả hai có thể giúp lẫn nhau. Chính khách có thể giúp tu sĩ bởi vì ông ta có quyền lực tạm thời, và tu sĩ có thể giúp chính khách bởi vì mọi người nghe ông ta, tôn thờ ông ta, coi lời ông ta là thiêng liêng.

Bạn có biết không, Phật giáo đã không trở thành tôn giáo lớn bởi vì Phật; nó đã trở thành tôn giáo lớn bởi vì hoàng đế Ashoka. Không phải bởi vì Phật mà hàng triệu người trở thành phật tử, không. Trong khi Phật còn sống, chỉ có vài, một vài người được chọn lựa là đủ dũng cảm để bước đi với ông ấy trong ánh sáng của ông ấy, giao cảm với ông ấy. Và họ dũng cảm thật - bởi vì họ phải chịu đựng, họ phải chịu đựng nhiều chế giễu, đối lập, bởi vì nhà thờ Hindu đã thiết lập chống lại con người Phật này.

Phật giáo trở thành tôn giáo thế giới không phải bởi vì Phật mà bởi vì hoàng đế Ashoka. Khi các tu sĩ Phật giáo nắm tay hoàng đế Ashoka, thế thì tôn giáo này trở thành tôn giáo thế giới. Toàn thể châu Á đã được chuyển đạo. Bây giờ các tu sĩ sẽ giúp Ashoka duy trì quyền lực của ông ấy, và Ashoka sẽ giúp cho các tu sĩ trở nên ngày càng mạnh hơn.

Ki tô giáo đã trở thành tôn giáo thế giới không phải bởi vì Jesus. Jesus rất một mình - chỉ vài đệ tử, mười hai đệ tử, và vài trăm người thông cảm, có vậy thôi. Và ngay cả những đệ tử này đã biến mất khi Jesus bị đóng đinh, và những người thông cảm đơn giản quên ông ấy; họ thôi nói về con người này bởi vì điều đó là nguy hiểm ngay cả việc biểu lộ sự thông cảm.

Tương truyền rằng những người đã thông cảm với Jesus đã tới để nhổ vào mặt ông ấy trong khi ông ấy sắp chết để chỉ cho mọi người, “Chúng tôi chống lại, chúng tôi không ủng hộ ông ta.” Để chứng minh cho mọi người... bởi vì người này sắp chết - bây giờ họ sẽ bị rắc rối. Họ phải sống, họ vẫn phải sống. Họ phải đưa ra bằng chứng nào đó rằng họ chống lại người này.

Họ phủ nhận Jesus trong khi ông ấy sắp chết. Họ ném bùn, đá, họ nhổ vào mặt ông ấy, chỉ để chỉ ra cho đám đông, “Thấy chưa, thế không đủ bằng chứng rằng những lời đồn đại mà các vị đã nghe rằng chúng tôi là người có cảm tình là tuyệt đối sai sao, là

không có căn cứ sao? Chúng tôi chống lại ông ta cũng như các vị vậy - thực ra, chúng tôi chống ông ta nhiều hơn các vị nữa."

Kẻ thù không khạc nhổ vào ông ấy nhưng bạn khạc nhổ. Jesus trở thành một lực lượng thế giới không phải bởi bản thân ông ấy mà chỉ khi các hoàng đế La Mã và các linh mục Ki tô giáo nắm tay nhau. Bây giờ, điều này là sự mỉa mai. Jesus đã bị hoàng đế La Mã đóng đinh - xem cách thức lịch sử chuyển vận! Pontius Pilate chỉ là đại diện của quyền lực La Mã, của hoàng đế La Mã; ông ta đơn giản tuân theo mệnh lệnh từ Rome. Ai đã nghĩ được rằng Rome sẽ trở thành vị trí trung tâm của Ki tô giáo? Ai đã nghĩ được trong khi Jesus bị đóng đinh rằng Rome sẽ là nơi thường trú của giáo hoàng? Nhưng đó là cách thức sự việc xảy ra. Khi các linh mục nắm tay Hoàng đế Constantine và các hoàng đế La Mã khác, Ki tô giáo trở thành lực lượng thế giới.

Ki tô giáo, Phật giáo, Hindu giáo, Jaina giáo - tất cả họ đều phụ thuộc vào chính trị. Họ không phải là tôn giáo thực chút nào mà là trò chơi chính trị được chơi nhân danh tôn giáo.

Tôi muốn thế giới này có nhiều tôn giáo hơn, nhiều đến mức mỗi cá nhân có tôn giáo riêng của mình - thế thì sẽ không tu sĩ nào được cần nữa. Đó là cách duy nhất để vứt bỏ các tu sĩ. Nếu bạn có tôn giáo riêng của mình, không tu sĩ nào được cần - bạn là tu sĩ và bạn là tín đồ và bạn là mọi thứ.

Bạn phải lắng nghe tiếng nói bên trong của bạn. Phật nói: Tuân theo bản tính riêng của ông; không cần bất kì ai xin giùm nhân danh bạn.

Nhưng tôi không thiên về việc tạo ra một tôn giáo; đủ điều vô nghĩa đó rồi! Trong quá khứ chúng ta đã cố gắng làm điều đó: làm ra một tôn giáo để cho việc cãi lộn có thể chấm dứt. Nhưng điều đó là không thể được. Cho dù bạn có thể áp đặt một tôn giáo, nếu toàn thế giới trở thành

Ki tô giáo, thế thì lại sẽ có Tin lành và Cơ đốc giáo và cả nghìn lẻ một giáo phái. Và cùng trò chơi sẽ bắt đầu: mọi người sẽ bắt đầu cãi lộn - bởi vì nhu cầu của họ là khác, hiểu biết của họ là khác.

Tôi đã nghe:

Một phụ nữ trẻ đẹp từ London về nhà. Cô ấy ở một làng nhỏ, xuất thân từ một gia đình cơ đốc giáo. Sau ba hay bốn năm sống ở London cô ấy trở nên rất giầu; cô ấy trở về gặp bố mẹ. Người mẹ không thể nào tin vào mắt mình. Bà ấy hỏi, "Con xoay xở thế nào vậy? Con trở nên giầu thế - quần áo đẹp thế, vòng kim cương, ô tô đẹp!"

Và cô gái trả lời, "Mẹ ạ, con đã trở thành gái mãi dâm*."

Vừa mới nghe thấy điều này bà mẹ ngất xỉu, mất ý thức. Khi bà ấy tỉnh dậy bà ấy hỏi lại, "Con vừa nói gì?"

Người con gái nói, "Mẹ ạ, con nói con đã trở thành gái mãi dâm."

Và bà mẹ bắt đầu cười và bà ấy nói, "Mẹ hiểu lầm con - mẹ cứ nghĩ con nói con đã trở thành người theo Tin lành."

Thành gái mãi dâm là được, nhưng trở thành người Tin lành... ? Cùng chuyện cãi lộn sẽ bắt đầu. Ngay cả những tôn giáo nhỏ - chẳng hạn, Jaina giáo, một trong những tôn giáo nhỏ nhất trên thế giới - có biết bao nhiêu giáo phái, giáo phái bên trong giáo phái. Thực ra, chúng

* Trong tiếng Anh gái mãi dâm - prostitude phát âm gần giống với người Tin lành - Prorestant.

ta còn chưa trở nên nhận biết về sự cần thiết lớn lao rằng mỗi cá nhân cần có một phiên bản riêng của mình về Thượng đế, và mỗi cá nhân có con đường riêng của mình để tiếp cận Thượng đế.

Một người được một gái mãi dâm đón trong quán rượu, lấy làm ngạc nhiên bởi cờ hiệu trường đại học và chứng chỉ trang trí trên tường của phòng cô ấy.

"Đây là chứng chỉ của cô ư?" anh ta hỏi.

"Hẳn rồi," cô ấy nói một cách vui vẻ. "Tôi có bằng thạc sĩ nghệ thuật tại trường Columbia, và tôi đã lấy bằng tiến sĩ về Shakespeare tại Oxford."

Người này ngờ vực. "Nhưng làm sao một cô gái như cô đi làm cái nghề như thế này?"

“Tôi không biết,” cô ấy nói. “Chỉ may, tôi đoán.”

Mọi người có hiểu biết khác nhau, các cách khác nhau để nhìn vào mọi thứ, các cách diễn giải khác nhau. Và họ phải được phép có tự do này.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Bố mẹ tôi là các nhà truyền giáo Ki tô giáo ở Ấn Độ trong hai mươi nhăm năm. Anh tôi là một người nghiện ma tuý, chị tôi là một người nói dối cưỡng bách. Còn với tôi, tôi nghiêm chỉnh đến mức nếu tôi mỉm cười thì mồn tôi bị tổn thương. Làm sao tôi kết thúc ở đây được?

Prem Parijat, chỉ may, tôi đoán! Bạn sẽ sống trong cực lạc và bạn sẽ chết trong cực lạc.

Bạn có nghe nói về một người tám mươi bẩy tuổi mà lại cưới một cô gái mười chín tuổi hay không?

Ông ấy đã chết vì một bệnh mới gọi là cực lạc. Người ta phải mất ba ngày mới xoá đi nụ cười trên khuôn mặt ông ấy.

Bây giờ, điều này lại sắp xảy ra cho bạn nữa: khi sống, cuộc sống của bạn sẽ là cái cười; khi chết, sẽ khó khăn cho mọi người để xoá đi nụ cười của bạn.

Có thể chỉ bởi vì bố mẹ bạn là các nhà truyền giáo Ki tô giáo mà bạn đã tiếp đất ở đây, bởi vì được sinh vào *bất kì* loại nhà truyền giáo nào - Ki tô giáo, Hindu giáo hay Mô ha mét giáo - đều là đã chán ngán với tất cả những cái vô nghĩa đó. Được sinh ra trong nhà tu sĩ là biết một điều cho chắc chắn: rằng tu sĩ không tin vào Thượng đế. Đó là việc kinh doanh của họ; họ giả vờ.

Được sinh ra trong nhà một tu sĩ là cơ hội hiếm có, bởi vì trẻ con rất cảm nhận và chúng có thể thấy rõ rằng tất cả những điều vô nghĩa đó mà bố chúng thuyết giảng thì *chỉ là* thuyết giảng thôi - ông ấy không ngụ ý nó bởi vì ông ấy chưa bao giờ thực hành nó. Con cái của tu sĩ nhất định trở nên nhận biết về đạo đức giả của cái gọi là người tôn giáo.

Có thể chỉ bởi vì điều đó, bởi vì gần như không thể nào ở trong nhà tu sĩ mà không biết rằng ông ta là người phi tôn giáo nhất trên thế giới.

Các tu sĩ đang khai thác tôn giáo. Họ đang khai thác sự tin cậy của mọi người. Họ là những kẻ lừa gạt lớn nhất trên thế giới, bởi vì việc khai thác sự tin cậy của mọi người là tội lỗi lớn nhất. Bạn đang phá huỷ sự tin cậy của họ. Nhưng họ sống trên cái loại lừa gạt đó; đó là toàn bộ bí mật thương mại của họ.

Ông giám mục rất tự hào về khu nhà thanh nhã mà ông ấy vừa mới xây dựng làm tư dinh chính thức của mình. Một hôm, một người bạn và ông giám mục tham gia vào cuộc đối thoại và ông giám mục cứ đeo đuổi mãi chuỗi ý nghĩ dường như vô thần...

Loại suy nghĩ đó trở nên rất phổ biến trong giới Ki tô giáo: tôn giáo phi tôn giáo, Ki tô giáo phi Thượng đế - những điều này được nói mãi, thảo luận mãi. Sau Friedrich Nietzshe, người đã tuyên bố rằng Thượng đế chết, Ki tô giáo đã trong rối loạn - phải làm gì bây giờ? Họ đã từng cố gắng đủ mọi cách có thể để tạo ra một Ki tô giáo không cần Thượng đế chút nào, để cho việc tin theo có thể mở rộng nữa.

Bây giờ Thượng đế đã trở thành rào chắn; khoảnh khắc bạn xác nhận từ 'Thượng đế', bạn đẩy mọi người ra. Cho nên các nhà thượng đế học Ki tô giáo đang thảo luận, suy nghĩ, thiền, làm sao để tạo ra một Ki tô giáo không cần Chúa chút nào. Và điều đó là có thể! - bởi vì Phật giáo có đó mà không có Thượng đế nào, và Jaina giáo có đó mà không có Thượng đế nào, vậy tại sao không thể có Ki tô giáo mà không có Thượng đế?

... Ông giám mục này đang theo đuổi chuỗi suy nghĩ dường như vô thần. Người bạn hỏi ông ta, 'Thưa giám mục, ông có tin vào Thượng đế hay không? Nói nó chính xác, nói ngắn gọn thôi. Đừng vòng vo. Nói đơn giản có hay không - ông có tin vào Thượng đế không?"

Sau một hồi do dự, ông giám mục đáp, "Tất nhiên tôi tin chứ! Ông nghĩ ai sẽ trả tiền cho ngôi nhà này?"

Bây giờ, ngôi nhà mà ông ta mới làm, một ngôi nhà đẹp, là khả năng duy nhất bởi vì mọi người vẫn tin vào Thượng đế; và bởi vì họ tin vào Thượng đế, nên họ tin vào ông giám mục. Ông ta không thể tuyên bố công khai là không có Thượng đế. Nếu bạn vứt bỏ Thượng đế, thế thì Jesus không còn là con trai của Thượng đế nữa, thế thì giáo hoàng không còn là đại diện của Jesus

nữa, và cứ như vậy tiếp diễn. Và tất cả họ đều trôi tuột đi hết. Nó cần hệ thống cấp bậc: Thượng đế ở trên đỉnh và các tu sĩ dưới đáy, toàn thể chiếc thang.

Và ông linh mục này chắc chắn biết rằng không có Thượng đế. Nếu ông ấy nhận biết rằng có Thượng đế, ông ấy sẽ không là linh mục ngay chỗ đầu tiên - ông ấy sẽ là Jesus, ông ấy sẽ là Phật, nhưng không là linh mục. Ông ấy sẽ là nhà tiên tri nhưng không là linh mục. Ông ấy sẽ đem cái gì đó của cái không biết vào cuộc sống của mọi người, nhưng ông ấy sẽ không là một phần của cái nguyên trạng, ông ấy sẽ không là một phần của nhà thờ đã được thiết lập. Không con người nào của hiểu biết, không con người nào có tâm thức và kinh nghiệm tôn giáo nào đó, có thể là một phần của bất kì nhà thờ đã được thiết lập. Điều đó chưa hề xảy ra. Phật phải bỏ nhóm của mình, Jesus phải bỏ nhóm của mình, Mohammed phải bỏ nhóm của mình - điều này bao giờ cũng là như vậy. Bất kì khi nào một người tôn giáo được sinh ra, người đó phải bỏ lại nhóm của mình, bởi vì nhóm này đã trong tay của các chính khách và tu sĩ, những người có toàn bộ mối quan tâm là ở trong việc khai thác mọi người.

Anand Moksha đã viết cho tôi:

Trong thời gian động đất chính ở Guatemala năm 1976, giám mục cơ đốc giáo tại Hồ Atitlan đã là bạn tôi và cho phép tôi ở lại trong vườn của ông ấy một thời gian.

Vài tháng trôi qua và những cơn chấn động sau động đất vẫn còn hay xảy ra. Vào thời gian đó tôi đã phát hiện ra rằng một ngôi nhà đẹp bên sườn đồi để cho thuê với rất ít tiền. Lí do là ở chỗ một tảng đá cuội lớn mang điềm gở treo trên ngôi nhà và mọi người đều sợ. Tôi có cảm thấy các rung động và điều đó dường như hợp với tôi - cho nên tôi đã thuê lâu đài đó.

Khi tôi kể cho vị giám mục, ông ấy phản ứng với việc mất hết tinh thần và vung tay lung tung, nói, "Ông không lo việc tảng đá rơi xuống nhà hay sao?"

Tôi đáp, "Nếu Trời muốn đem tôi đi, ngài sẽ làm." Ông giám mục nhún vai và nói, "Ông không tin vào *điều đó*, phải không?"

Điều đó có thể đơn giản, Parijat, rằng chỉ bởi vì bạn đã được sinh ra trong gia đình nhà truyền giáo Ki tô giáo sự việc trở thành có thể

cho bạn để ở đây. Các nhà truyền giáo Ki tô giáo, và hai mươi nhăm năm ở Ấn Độ! - điều đó là quá nhiều rồi. Ngay chỗ đầu tiên, người truyền giáo Ki tô giáo và chỗ thứ hai, hai mươi nhăm năm ở Ấn Độ... thế là đủ, quá đủ, để thuyết phục trẻ con rằng bố mẹ chúng đều giả, rằng họ đang nói về kinh doanh, rằng họ không tin.

Đấy không phải là vấn đề niềm tin chút nào.

Tôi đã nghe một câu chuyện nhỏ:

Trong một trường học, một trường truyền giáo Ki tô giáo, cô giáo hỏi các em, "Ai là người vĩ đại nhất trong lịch sử?"

Một cậu học sinh Mĩ nói, "Abraham Lincoln." Một em gái Hindu nói, "Ngài Krishna."

Và cứ thế mãi... và cuối cùng, một cậu nhỏ Do Thái đứng dậy và nói, "Jesus Christ."

Cô giáo không thể tin vào tai mình - Người Do Thái và nói về Jesus Christ? Cô hỏi, "Em thực sự ngụ ý điều đó chứ?"

Cậu ta nói, "Điều đó không thành vấn đề. Trong tâm điểm trái tim mình, em biết đấy là Moses - nhưng kinh doanh là kinh doanh."

Ở cùng nhà truyền giáo Ki tô giáo hai mươi nhăm năm, *và ở* Ấn Độ, và thấy điều họ đang làm, là đủ để làm bạn vỡ mộng. Toàn bộ niềm tin đi theo bố mẹ bạn và hai mươi nhăm năm của họ ở Ấn Độ. Họ đã đem bạn tới đây

- cám ơn họ đi.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi cảm thấy rằng tôi là người rất đặc biệt. Tôi đặc biệt đến mức tôi muốn chỉ là người bình thường. Xin thầy nói đôi điều về điều này?

Anand Sangito, mọi người ở đây đều nghĩ hệt như vậy đấy. Và cũng không chỉ ở đây đâu, mà ở mọi nơi khác nữa. Mọi người sâu trong tim họ đều biết rằng mình là đặc biệt. Đây là trò đùa Thượng đế chơi trên mọi người. Khi ngài làm ra một người mới và đẩy người đó xuống trái đất, ngài thì thào vào tai người đó, "Con là đặc biệt. Con là vô song, con là duy nhất!"

Nhưng điều này ngài cứ làm cho mọi người và mọi người cứ mang nó sâu trong tim, mặc dầu mọi người không nói to điều đó như bạn đang làm, bởi vì họ sợ người khác có thể cảm thấy khó chịu. Và không ai sẽ bị thuyết phục về điều ấy, cho nên

phỏng có ích gì mà nói nó ra? Nếu bạn bảo ai đó, "Tôi là người đặc biệt," bạn không thể nào thuyết phục được người đó bởi vì bản thân người đó biết rằng người đó là đặc biệt. Làm sao bạn có thể thuyết phục được bất kì ai? Vâng, có thể đôi khi ai đó được thuyết phục, ít nhất giả vờ được thuyết phục. Nếu người đó có việc gì đó cần làm với bạn, như việc hối lộ người đó có thể nói, "Vâng, anh thật là đặc biệt, anh thật là vĩ đại." Nhưng sâu bên dưới người đó biết kinh doanh vẫn cứ là kinh doanh thôi.

Một kẻ ba hoa đang kể cho bạn anh ta về ba chiếc xe của anh ta, vân vân và vân vân. Khi anh ta cũng nhắc rằng anh ta có hai chiếc đang được để ở nhà các tình nhân ở New York, nhưng anh ta cũng muốn nói rằng anh ta đã làm cho cô thư kí riêng đẹp mê hồn và đam mê khủng khiếp có mang, và do đó phải đem cô viết tốc kí tóc vàng tuyệt trần đi cùng mình trong chuyến đi kinh doanh tới Rio de Janeiro để xem vũ hội hoá trang, người nghe bỗng nhiên bắt đầu thở hổn hển, nắm lấy ca vát của mình, và bị đau tim.

Kẻ ba hoa ngừng câu chuyện, lấy nước, vỗ vào lưng nạn nhân, vân vân và vân vân, và anh ta hỏi một cách rất lo lắng chuyện gì xảy ra. "Tôi có thể giúp gì không?" người này hổn hển. "Tôi bị dị ứng với chuyện nhảm nhí."

Tốt hơn cả là giữ những chuyện nhảm nhí như vậy sâu kín bên trong bạn, bởi vì mọi người đều dị ứng cả. Nhưng theo một cách nào đó cũng tốt là bạn đã phơi bầy tâm trí mình.

Nếu bạn nghĩ bạn là đặc biệt thế thì bạn nhất định tạo ra khổ cho bản thân bạn. Nếu bạn nghĩ rằng bạn cao hơn người khác, khôn hơn người khác, thế thì bạn sẽ đạt tới bản ngã rất mạnh. Và bản ngã là chất độc, chất độc thuần khiết. Và bạn càng trở nên bản ngã hơn, nó càng gây tổn thương hơn, bởi vì nó là vết thương. Bạn càng trở nên bản ngã hơn thì bạn càng không thể bắc cầu được từ cuộc sống. Bạn rơi vào tách biệt khỏi cuộc sống; bạn không còn trong luồng chảy của sự tồn tại, bạn đã trở thành tảng đá trong dòng sông. Bạn đã trở thành lạnh như băng, bạn đã mất mọi hơi ấm, mọi tình yêu. Người đặc biệt không thể yêu được, bởi vì bạn sẽ tìm đâu ra người đặc biệt khác?

Tôi đã nghe nói về một người vẫn không lấy vợ trong cả đời mình, và khi người đó sắp chết, chín mươi tuổi, ai đó hỏi ông ấy, "Ông

vẫn không lấy vợ trong cả đời, nhưng ông chưa bao giờ nói lí do là gì. Bây giờ ông sắp chết rồi, ít nhất giải đáp cho tò mò của chúng tôi đi. Nếu có bí mật gì, bây giờ ông có thể nói ra, bởi vì ông sắp chết; ông sẽ qua đời. Cho dù bí mật có được mọi người biết tới, điều đó không thể hại ông được."

Người này nói, "Vâng, có một bí mật. Không phải là tôi chống lại hôn nhân đâu, nhưng tôi đã tìm kiếm người đàn bà hoàn hảo. Tôi cứ tìm và tìm mãi, và cả đời tôi trôi tuột qua."

Người hỏi lại hỏi, "Nhưng trên trái đất to lớn này, có đến hàng triệu người, một nửa là đàn bà, không lẽ ông không thể tìn được một đàn bà hoàn hảo sao?"

Nước mắt lăn dài từ mắt người hấp hối. Ông ta nói, "Vâng, tôi đã tìm ra một người."

Người hỏi hoàn toàn bị sốc. Anh ta nói, "Thế thì điều gì xảy ra? Sao ông lại không lấy vợ?"

Còn ông già nói, "Nhưng người đàn bà này đang đi tìm người chồng hoàn hảo."

Cuộc sống của bạn sẽ rất khó khăn nếu bạn sống với những ý tưởng như vậy. Và vậy mà bản ngã thủ đoạn thế, tinh ranh thế, nó có thể cho bạn, Sangito, dự án mới này: "Mình đặc biệt thế, trở thành bình thường thôi." Nhưng trong cái bình thường của bạn, bạn sẽ biết bạn là người bình thường phi thường nhất. Không ai bình thường hơn bạn! Nó sẽ vẫn là cùng trò chơi thôi, được nguỵ trang lại.

Đó là điều mà cái gọi là người khiêm tốn của bạn cứ làm mãi. Họ nói, "Tôi là người khiêm tốn nhất. Tôi chỉ là cát bụi dưới chân bạn." Nhưng họ không ngụ ý điều đó! Đừng nói, "Vâng, tôi biết anh là vậy," bằng không họ sẽ không bao giờ tha thứ cho bạn đâu. Họ đang đợi bạn nói, "Anh là người khiêm tốn nhất mà tôi đã từng gặp, anh là người ngoan đạo nhất mà tôi đã từng gặp." Thế thì họ sẽ được thoả mãn, bằng lòng. Đấy là bản ngã ẩn sau tính khiêm tốn. Bạn không thể nào vứt bỏ được bản ngã theo cách này.

Bạn hỏi, "Tôi cảm thấy rằng tôi là người rất đặc biệt. Tôi đặc biệt đến mức tôi muốn chỉ là người bình thường. Xin thầy nói đôi điều về điều này?"

Không ai là đặc biệt cả, hay, *mọi người* đều đặc biệt. Không ai là bình thường, hay mọi người đều bình thường. Bất kì điều gì bạn nghĩ về bản thân mình, xin nghĩ cùng điều đó về mọi người khác, và vấn đề sẽ được giải quyết. Bạn có thể chọn. Nếu bạn muốn dùng từ 'đặc biệt', bạn có thể nghĩ bạn là đặc biệt - nhưng thế thì mọi người cũng đặc biệt. Không chỉ mọi người, mà cả cây cối, chim chóc, con vật, tảng đá - toàn thể sự tồn tại đều đặc biệt, bởi vì bạn bắt nguồn từ sự tồn tại này và bạn sẽ tan biến trong sự tồn tại này. Nhưng nếu bạn thích từ

'bình thường' - chính là từ hay hơn, thảnh thơi hơn - thế thì biết rằng mọi người đều bình thường. Thế thì toàn thể sự tồn tại là bình thường.

Một điều cần phải nhớ: bất kì điều gì bạn nghĩ về bản thân mình, nghĩ cùng điều đó cho mọi người khác và bản ngã sẽ biến mất. Bản ngã là ảo tưởng được tạo ra bởi việc suy nghĩ về bản thân mình theo cách này và nghĩ về người khác theo cách khác. Nó là suy nghĩ kép. Nếu bạn vứt bỏ suy nghĩ kép, bản ngã chết theo cách riêng của nó.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Khi tôi tới đây tôi đã cảm thấy rằng Thượng đế ở rất gần - bất kì khoảnh khắc nào và tôi sẽ ở cùng ngài - nhưng khi thời gian trôi qua điều đó dường như không thể được. Ngài không ở quanh; khó mà thấy ngài. Tại sao như vậy? Xin Thầy nói đôi điều về việc này.

Vedant Bharti, bạn phải đang mang một hình ảnh nào đó về Thượng đế trong tâm trí bạn; do đó bạn bỏ lỡ đấy. Và chừng nào bạn chưa vứt bỏ hình ảnh đó bạn sẽ còn bỏ lỡ. Thượng đế không có nghĩa vụ nào phải hoàn thành ý tưởng của bạn về ngài. Bạn phải đang mang một ý tưởng nào đó rằng "Thượng đế trông giống thế này, cư xử như thế này..." Đó là lí do tại sao điều đó trở thành không thể được: *bạn* đang làm cho điều đó thành không thể được.

Thượng đế chỉ có thể được biết tới bởi những người có khả năng vứt bỏ mọi ý tưởng về Thượng đế. Bất kì ý tưởng nào bạn đã từng tích luỹ trong bản thân bạn trong dốt nát của bạn đều là cản trở. Vứt bỏ mọi ý tưởng về Thượng đế và bạn sẽ ngạc nhiên, bạn sẽ

bị choáng, bạn sẽ không có khả năng tin vào mắt bạn nữa... bởi vì duy nhất Thượng đế hiện hữu! Thế thì bạn sẽ không bao giờ hỏi, “Thượng đế ở đâu?” Bạn sẽ hỏi, “Có chỗ nào Thượng đế không hiện hữu không?”

Thế thì trong chính cái bình thường của mọi vật bạn sẽ thấy cái gì đó cực kì phi thường. Thế thì viên sỏi bình thường được biến đổi thành kim cương. Thế thì nhân loại bình thường không còn là bình thường nữa - thế thì cái gì đó sáng chói ở trong tim của mọi người. Thế thì con người tới gần hơn với điều thiêng liêng, và điều thiêng liêng tới gần hơn với con người; con người và điều thiêng liêng biến mất trong nhau, thế giới và Thượng đế biến mất trong nhau. Thế thì bạn không tìm kiếm Thượng đế là người tách biệt ở cao và xa, sống trên tầng trời thứ bẩy; thế thì ngài sống ngay cạnh bạn như người hàng xóm của bạn. Thế thì ngài là con người, ngài là con vật, ngài là rau cỏ, ngài là khoáng vật... ngài là tất cả.

Và khi bạn có thể thấy rằng ngài bao quanh bạn, không phải như một người mà như sự hiện diện, chỉ thế thì việc truy tìm của bạn mới đi tới sự hoàn thành. Thượng đế không trốn khỏi bạn nhưng bạn đang để mắt mình nhắm lại bởi vì biết bao nhiêu định kiến. Ai đó có ý tưởng Hindu về Thượng đế, và ai đó có ý tưởng Ki tô giáo về Thượng đế, và ai đó khác có ý tưởng Mô ha mét giáo về Thượng đế. Bây giờ, Thượng đế không là người Mô ha mét giáo, không là người Ki tô giáo, không là người Hindu giáo, cho nên tất cả những người đang mang những ý tưởng này nhất định sẽ cứ dò dẫm trong bóng tối và còn đen tối hơn. Từ bóng tối tới bóng tối sẽ là hành trình của họ, họ sẽ di chuyển từ cái chết tới cái chết. Họ sẽ không bao giờ biết tới ánh sáng.

Người Hindu không thể biết tới Thượng đế, người Mô ha mét giáo không thể biết tới Thượng đế. Trước hết bạn sẽ phải làm sạch sẽ tâm trí bạn hoàn toàn khỏi mọi Hindu giáo, mọi Mô ha mét giáo, mọi Phật giáo. Khi bạn hoàn toàn vô ý nghĩ, chỉ tỉnh táo, nhận biết, quan sát, thế thì Thượng đế bùng nổ. Và ngài bùng nổ ở khắp nơi.

Vedant Bharti, bạn nói, “Khi tôi tới đây tôi đã cảm thấy Thượng đế ở rất gần.” Đấy là tưởng tượng của bạn thôi.

"... Bất kì khoảnh khắc nào và tôi sẽ ở cùng ngài." Đó là mong ước của bạn.

"... Nhưng khi thời gian trôi qua điều đó dường như không thể được." - bởi vì không tưởng tượng nào đã bao giờ có thể trở thành thực. Không giấc mơ nào của bạn có thể được hoàn thành. Thực tại phải được phát hiện ra, không tưởng tượng.

Bây giờ bạn nói, "Ngài không ở quanh; khó thấy ngài."

Duy nhất ngài ở quanh. Khó thấy ngài bởi vì mắt bạn quá bị nặng gánh với định kiến, khái niệm, hệ thống tư tưởng riêng của bạn. Trở nên giống trẻ con thêm chút nữa đi, hồn nhiên thêm chút nữa đi. Thượng đế chỉ tới khi trái tim hồn nhiên. Thượng đế chỉ tới khi bạn hoàn toàn trống rỗng mọi ý tưởng. Ngài bao giờ cũng sẵn sàng tới, ngài đang đứng ở cửa, nhưng bạn không thể nghe thấy được bởi vì tâm trí bạn quá tràn đầy rối loạn, đầy ý nghĩ, hàng triệu ý nghĩ la ó xung quanh. Tâm trí bạn ồn ào đến mức bạn không thể nghe thấy tiếng gõ cửa im lặng.

Im lặng đi, hồn nhiên đi.

Thượng đế hiện hữu. Duy nhất Thượng đế hiện hữu.

Đủ cho hôm nay.

5. *Tỉnh thức là cuộc sống*

Tỉnh thức là cách sống. Kẻ ngu ngủ dường như là đã chết, Nhưng người chủ tỉnh thức Và người đó sống mãi mãi.

Người đó quan sát. Người đó trong vắt.

Người đó hạnh phúc làm sao!

Vì người đó thấy rằng tỉnh thức là cuộc sống. Người đó hạnh phúc làm sao,

Đi theo con đường của người thức tỉnh.

Với kiên nhẫn lớn lao Người đó thiền, tìm kiếm Tự do và hạnh phúc.

Cho nên tỉnh thức, phản xạ, quan sát. Làm việc với chăm chú và chú ý.

Sống theo cách này

Và ánh sáng sẽ lớn lên trong ông.

Bằng quan sát và làm việc

Người chủ làm cho bản thân mình thành hòn đảo

Mà ngập lụt không thể tràn lên được.

Một trong những điều quan trọng nhất cần được hiểu về con người là ở chỗ con người ngủ. Ngay cả lúc người đó nghĩ mình đang thức, người đó không thức. Thức của người đó rất mong manh; thức của người đó nhỏ tí xíu thế, không thành vấn đề chút nào. Thức của người đó chỉ là cái tên đẹp, nhưng hoàn toàn trống rỗng.

Bạn ngủ ban đêm, bạn ngủ ban ngày; từ sinh tới tử bạn cứ thay đổi hình mẫu ngủ, nhưng bạn chưa bao giờ thực sự thức cả. Chỉ bằng việc mở mắt ra, đừng tự lừa mình rằng bạn thức. Chừng nào con mắt bên trong còn chưa mở ra, chừng nào bên trong bạn còn chưa tràn đầy ánh sáng, chừng nào bạn chưa thể thấy bản thân mình, bạn là ai, đừng nghĩ rằng bạn đang thức.

Đó là ảo tưởng lớn nhất con người đang sống trong đó. Và một khi bạn chấp nhận rằng bạn đã thức, thế thì không có vấn đề làm bất kì nỗ lực nào để thức.

Điều đầu tiên chìm sâu vào trong tim bạn là ở chỗ bạn đang ngủ, hoàn toàn ngủ. Bạn đang mơ, ngày tới, ngày đi. Bạn đang mơ đôi khi với mắt mở và đôi khi với mắt nhắm, nhưng *bạn* đang mơ, bạn là giấc mơ. Bạn chưa là thực tại.

Và, tất nhiên, trong mơ bất kì điều gì bạn làm đều vô nghĩa, bất kì điều gì bạn nghĩ đều không ích gì, bất kì điều gì bạn phóng chiếu vẫn còn là một phần của giấc mơ của bạn và không bao giờ cho phép bạn thấy cái đang hiện hữu. Do đó sự nhấn mạnh của Phật... và không chỉ Phật Gautama mà mọi chư phật đều nhấn mạnh chỉ một điều: Thức tỉnh! Liên tục, hàng thế kỉ, toàn thể giáo huấn của họ có thể được hàm chứa trong một lời: *Thức tỉnh*!

Và họ đã phát minh ra các phương pháp, chiến lược, họ đã tạo ra hoàn cảnh và không gian, và trường năng lượng trong đó bạn có thể bị choáng vào nhận biết. Vâng, chừng nào bạn chưa bị choáng, rung chuyển tới chính nền tảng của bạn, bạn sẽ không thức tỉnh đâu. Giấc ngủ đã lâu quá rồi, nó đã đạt tới chính cốt lõi của bản thể bạn; bạn đã thấm đẫm trong nó. Mỗi tế bào của thân thể bạn và từng thớ tâm trí bạn đã trở nên đầy việc ngủ. Đấy không phải là hiện tượng nhỏ đâu. Do đó nỗ lực lớn được cần tới để tỉnh táo, để chăm chú, để quan sát, để trở thành nhân chứng.

Nếu trên một chủ đề mà mọi chư phật trên thế giới đều đồng ý, đây là chủ đề này: rằng con người như người đó vậy là đang ngủ, và con người như người đó đáng phải vậy thì phải thức tỉnh. Thức tỉnh là mục đích, và thức tỉnh là hương vị của mọi giáo huấn của họ. Zarathustra, Lão Tử, Jesus, Phật, Bahauddin, Kabir, Nanak - tất cả những người đã thức tỉnh này đều đã thuyết giảng một chủ đề duy nhất, trong các ngôn ngữ khác nhau, trong các biểu dụ khác nhau, nhưng bài ca của họ là như nhau. Giống như vị mặn của biển - dù biển được nếm ở phương bắc hay phương đông hay phương tây, biển bao giờ cũng mang vị mặn - hương vị của phật tính là tỉnh thức.

Nhưng bạn sẽ không nỗ lực gì nếu bạn cứ tin rằng bạn đã thức tỉnh rồi; thế thì không có vấn đề làm nỗ lực nào cả. Sao bận tâm? Và bạn đã tạo ra tôn giáo, thượng đế, lời cầu nguyện, thánh lễ, từ giấc mơ của mình - thượng đế của bạn là một phần

của giấc mơ của bạn như bất kì cái gì khác. Chính trị là một phần giấc mơ của bạn, tôn giáo là một phần giấc mơ của bạn, thơ ca của bạn, bức tranh cảu bạn, nghệ thuật của bạn - bất kì cái gì bạn làm, bởi vì bạn ngủ, bạn làm nó tương ứng theo trạng thái tâm trí riêng của mình.

Kinh thánh nói Thượng đế đã tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài - chân lí dường như là điều đối lập lại: con người đã tạo ra Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình. Thượng đế của bạn là giả bởi vì bạn giả. Tôn giáo của bạn là giả bởi vì bạn giả. Kinh sách của bạn không thể có bất kì ý nghĩa gì bởi vì bạn không có bất kì ý nghĩa gì.

Hai tu sĩ đang chơi gôn. Người trẻ hơn đánh trượt một cú bóng dễ dàng và nói, “Cứt thật!” Người già hơn mắng mỏ người đó về điều này, nói rằng nếu người đó cứ tiếp tục dùng những từ tục tĩu như thế thì Thượng đế chắc chắn sẽ làm nổ tung người đó bằng một cú sét. Họ lại chơi và anh tu sĩ trẻ lại đánh trượt một cú nữa, và lại nói, “Cứt thật!”

Bầu trời đột nhiên toạc ra: một tia sét nhoáng lên, và đánh chết viên tu sĩ già. Có một khoảng dừng, và tiếng nói trên trời nghe được nói trong âm hưởng của tiếng sét: “Cứt thật!”

Các thượng đế của bạn không thể khác bạn được. Ai sẽ tạo ra họ? Ai sẽ cho họ hình dáng và mầu sắc và hình dạng? Bạn tạo ra họ, bạn khắc hoạ họ; họ có mắt như bạn, mũi như bạn - và tâm trí giống bạn! Thượng đế trong Cựu Ước nói, “Ta là một Thượng đế rất ghen tị!” Bây giờ ai đã tạo ra Thượng đế này mà ghen tị thế? Thượng đế không thể ghen tị. Và nếu Thượng đế ghen tị, thế thì có gì sai trong việc ghen tị nào? Cho dù Thượng đế ghen tị, tại sao bạn phải nghĩ tới việc điều gì đó sai khi bạn ghen tị? Thế thì ghen tị là thiêng liêng.

Thượng đế trong Cựu Ước nói, “Ta là một Thượng đế rất giận dữ! Nếu ngươi không theo mệnh lệnh của ta, ta sẽ tiêu diệt ngươi. Ngươi sẽ bị ném vào ngọn lửa địa ngục vĩnh viễn. Và bởi vì ta rất ghen tị,” Thượng đế nói, “đừng tôn thờ bất kì ai khác. Ta không thể dung thứ điều đó được.”

Ai đã tạo ra Thượng đế như vậy? Đấy phải là từ ghen tị của riêng chúng ta, từ giận dữ của riêng chúng ta, mà chúng ta đã

tạo ra hình ảnh này.

Một người Do Thái mà từ lâu đã toàn gặp vận rủi, đi vào trong rừng và cất lên lời cầu nguyện và buộc tội. "Ôi, Thượng đế," người đó hỏi trời với giọng đầy nước mắt, "Chẳng phải con đã làm những điều tốt cho người Do Thái đấy sao? Chẳng phải con bao giờ cũng làm từ thiện đấy sao, ngay cả với đám goyim đáng nguyền rủa này? Chẳng phải con đã đem gia đình con vào khuôn phép đó sao? Không bao giờ uống rượu, chửi thề, ăn trộm; không đàn bà xấu, không cái gì cả! Sao ngài làm điều này với con hả Thượng đế? Tại sao? Tại sao vậy?"

Một đám mây đen bỗng nhiên xuất hiện trên đầu, và một giọng nói ghê gớm đáp lại, "Mi phá bĩnh ta."

Thượng đế chắc chắn không thể nào khác bạn được. Đấy là phóng chiếu của bạn, đấy là cái bóng của bạn. Nó vọng lại bạn và không ai khác. Đó là lí do tại sao có nhiều thượng đế trên thế giới này thế. Người Hindu có ý tưởng nào đó về Thượng đế - ý tưởng Hindu - điều đó phản ánh tâm trí người Hindu.

Nếu bạn quay lại với kinh sách Hindu, bạn sẽ ngạc nhiên. Bạn sẽ không có khả năng tin được người Hindu đã tạo ra những loại thượng đế nào - rất dâm dục. Ngoại tình là rất phổ biến trong các thượng đế của người Hindu, và họ không chỉ chơi trò chơi ngoại tình của họ trong thiên đường Hindu, họ thậm chí không thể để trái đất một mình; họ tới cả trái đất nữa, để hãm hiếp đàn bà, để quyến rũ đàn bà đơn giản. Họ thậm chí không tha cho cả vợ của các nhà tiên tri lớn. Và bởi vì họ có quyền năng vô hạn, họ có thể thậm chí xuất hiện như người chồng, họ có thể trông như người chồng. Và phụ nữ thì không có ý tưởng gì về ai đang ẩn sau cái mẽ ngoài ấy cả.

Ai đã tạo ra những thượng đế này? - đấy phải là một tâm trí rất dâm dục ở rất sâu.

Và cũng điều này là trường hợp cho mọi thượng đế khác của mọi tôn giáo khác. Chính bởi vì điều này mà Phật không hề nói tới Thượng đế. Ông ấy nói: Phỏng có ích gì mà nói về Thượng đế cho những người đang ngủ? Họ sẽ nghe trong giấc ngủ của họ. Họ sẽ mơ về bất kì điều gì được nói cho họ, và họ sẽ tạo ra các thượng đế riêng của họ - điều hoàn toàn giả, hoàn toàn bất lực,

hoàn toàn vô nghĩa. Tốt hơn cả là không có những thượng đế như vậy.

Đó là lí do tại sao Phật không quan tâm tới việc nói về các thượng đế. Toàn bộ mối quan tâm của ông ấy là trong việc đánh thức bạn.

Chuyện kể về một thầy chứng ngộ Phật giáo, người ngồi bên cạnh con sông một tối nọ, tận hưởng tiếng nước chảy, tiếng gió xào xạc qua cây... Một người tới và hỏi ông ấy,"Xin thầy nói cho tôi chỉ một lời về điều tinh tuý của tôn giáo thầy?"

Thầy vẫn im lặng, hoàn toàn im lặng, dường như ông ấy không nghe thấy câu hỏi. Người hỏi nói, "Thầy điếc hay bị làm sao không đấy?"

Thầy nói, "Ta đã nghe thấy câu hỏi của anh, và ta đã trả lời nó rồi đấy! Im lặng là câu trả lời. Ta vẫn còn im lặng - cái dừng đó, khoảng trống đó, là câu trả lời của ta."

Người này nói, "Tôi không thể hiểu nổi câu trả lời bí ẩn như vậy. Thầy không thể làm rõ ràng ra hơn một chút được sao?"

Thế là thầy viết lên cát chữ "thiền," trong dòng chữ nhỏ dưới ngón tay. Người này nói, "Bây giờ tôi có thể đọc được. Có tốt hơn lần đầu. Ít nhất tôi có một từ mà ngẫm nghĩ. Nhưng thầy không thể làm điều đó rõ *thêm* chút nữa được sao?"

Thầy viết lại "*thiền*." Tất nhiên lần này ông ấy viết chữ lớn hơn. Người này cảm thấy chút ít bối rối, phân vân, chạm tự ái, giận dữ. Người đó nói, "Thầy *lại* viết thiền sao? Thầy không thể làm rõ hơn chút nữa cho con được sao?"

Và thầy viết các chữ rất to, chữ hoa, “THIỀN.” Người này nói, “Thầy dường như điên rồi.”

Thầy nói, “Ta đã đi xuống rất nhiều rồi. Câu trả lời thứ nhất là câu trả lời đúng, câu thứ hai không đúng được như thế, câu thứ ba còn sai hơn, câu thứ tư đã đi rất sai” - bởi vì khi bạn viết “THIỀN” bằng chữ hoa, bạn đã làm ra thượng đế từ đó rồi.

Đó là lí do tại sao từ ‘Thượng đế’ lại được viết hoa với chữ ‘T’. Bất kì khi nào bạn muốn làm cho cái gì đó thành tối cao, tối thượng, bạn viết nó bằng chữ hoa.

Thầy nói, “Ta đã phạm phải một tội lỗi.” Ông ấy xoá đi tất cả những từ mình đã viết, và ông ấy nói, “Xin nghe câu trả lời thứ nhất của ta - chỉ thế thì ta mới còn đúng.”

Im lặng là không gian trong đó người ta thức tỉnh, và tâm trí ồn ào là không gian trong đó người ta vẫn còn ngủ. Nếu tâm trí bạn liên tục huyên thuyên, bạn đang ngủ đấy. Ngồi im lặng, nếu tâm trí biến mất và bạn có thể nghe thấy tiếng chim huyên thuyên và không có tâm trí bên trong, im lặng... tiếng chim hót, tiếng líu lo, và không có vận hành của tâm trí trong đầu bạn, hoàn toàn im lặng... thế thì nhận biết trào lên trong bạn. Nó không tới từ bên ngoài, nó nảy sinh từ bạn, nó lớn lên từ bạn. Bằng không nhớ lấy: bạn đang ngủ.

Chồng và vợ cùng ngủ. Khoảng 3 giờ sáng cô vợ mơ việc gặp gỡ bí mật với một người khác. Thế rồi cô ấy mơ thấy chồng mình tới.

Trong giấc ngủ cô ấy hét inh tai, “Trời đất, chồng em!” sổ.

Chồng cô ta, đột nhiên tỉnh dậy, nhảy phốc qua cửa

Và nhớ lấy, đấy không phải là chuyện cười đâu, đấy quan sát bản thân mình, bạn sẽ biết bạn hành xử máy móc như thế nào.

Nhà tâm lí học người Nga Pavlov, và nhà tâm lí học người Mĩ Skinner đúng đến chín mươi chín phẩy chín là thực tại, đấy là cách bạn đang sống. Đấy là cách con người đang tồn tại trong trạng thái bình thường của mình.

Một cô vợ cố gắng chiếm lại tình yêu của chồng, theo lời khuyên của một cô bạn, bằng cách đem đến cho anh ta đôi dép lê và tẩu thuốc khi anh ta về nhà muộn trong đêm, đưa cho anh ta một li

nước, dụi mình trong lòng anh ta, chỉ mặc mỗi bộ áo dài mỏng bằng lụa, và kết thúc với lời đề nghị thì thầm, "Đi lên gác đi anh yêu!"

"Cũng được," anh chồng sửng sốt nói, "Đằng nào anh cũng gặp địa ngục khi anh về nhà!"

Chúng ta cứ sống tuyệt đối không để ý tới về điều đang xảy ra quanh mình. Vậy mà chúng ta đã trở nên rất hiệu quả trong việc làm mọi thứ. Điều chúng ta làm, chúng ta trở nên hiệu quả trong việc làm đến mức chúng ta không cần nhận biết nào để làm nó. Điều đó trở thành máy móc, tự động. Chúng ta vận hành như người máy. Chúng ta chưa là người; chúng ta là máy.

Đó là điều mà George Gurdjieff hay nói đi nói lại, rằng con người như người đó đang tồn tại là cái máy. Ông ấy làm nhiều người khó chịu, bởi vì không ai thích bị gọi là máy cả. Máy thích được gọi là thượng đế; thế thì họ cảm thấy rất sung sướng, được thổi phồng. Gurdjieff thường gọi mọi người là máy, và ông ấy đúng. Nếu bạn phần trăm về con người: họ tin rằng con người là cỗ máy đẹp, có vậy thôi. Không có linh hồn trong con người. Tôi nói chín mươi chín phẩy chín phần trăm họ đúng; họ chỉ lỡ bởi một lề rất nhỏ. Trong lề nhỏ đó là chư phật, những người đã thức tỉnh. Nhưng họ có thể được tha thứ, bởi vì Pavlov chưa bao giờ bắt gặp vị phật nào - ông ấy đã bắt gặp hàng triệu người như bạn.

Skinner đã nghiên cứu về người và chuột và thấy chẳng khác biệt gì. Chuột là người đơn giản, có vậy thôi; người có chút ít phức tạp hơn. Người là máy tinh vi cao, chuột là máy đơn giản. Nghiên cứu chuột dễ dàng hơn; đó là lí do tại sao các nhà tâm lí cứ đi nghiên cứu chuột. Họ nghiên cứu chuột và họ kết luận về người - và kết luận của họ gần đúng hết. Tôi nói "gần," lưu ý vào, bởi vì điểm một phần trăm đó là hiện tượng quan trọng nhất đã từng xảy ra: một Phật, một Jesus, một Mohammed. Một vài người thức tỉnh đó là những người thực, nhưng B. F. Skinner có thể tìm đâu ra vị phật? Chắc chắn không ở Mĩ.

Tôi đã nghe:

Một người hỏi giáo sĩ, "Tại sao Jesus không chọn được sinh ra trong thế kỉ hai mươi ở nước Mĩ?"

Giáo sĩ nhún vai và nói, "Tại Mĩ sao? Điều ấy sẽ không thể được. Trước hết ông tìm đâu ra người đồng trinh? Và thứ hai là

ông tìm đâu ra ba người trí huệ?"

Và không có mẹ đồng trinh và ba người trí huệ, làm sao Jesus có thể được sinh ra?

Tôi đã nghe:

Trong một nhà thờ, ông linh mục yêu cầu những người nghe, "Xin mời tất cả đàn bà nào còn trinh đứng dậy!"

Chỉ một người đàn bà với đứa con gái nhỏ đứng dậy. Chắc chắn là chị ta là người mẹ, và ông linh mục nói, "Chị nghĩ bản thân chị còn trinh không? Chị là mẹ!"

Cô ta nói, "Vâng, tôi là mẹ thật - nhưng đứa con gái này còn trinh, mà nó thì lại không thể đứng được trên chân của nó."

B. F. Skinner sẽ tìm thấy vị phật ở đâu? Và cho dù ông ta có thể tìm thấy vị phật, các định kiến, các ý tưởng có sẵn của ông ấy sẽ không cho phép ông ấy thấy. Ông ấy sẽ cứ thấy chuột thôi. Ông ấy không thể nào hiểu bất kì cái gì mà chuột không thể làm được. Bây giờ, chuột không thiền, chuột không trở nên chứng ngộ. Và quan niệm của ông ấy về người chỉ là dạng chuột được khuếch đại lên. Và tôi vẫn nói rằng ông ấy là đúng đối với số lớn mọi người; kết luận của ông ấy không sai. Và chư phật sẽ đồng ý với ông ấy về cái gọi là nhân loại thông thường này: nhân loại thông thường hoàn toàn ngủ. Thậm chí con vật không ngủ đến thế.

Bạn đã bao giờ thấy con hươu trong rừng chưa - nó trông tỉnh táo làm sao, nó bước đi thận trọng làm sao? Bạn đã bao giờ thấy con chim đậu trên cây chưa - nó cứ quan sát một cách thông minh làm sao mọi điều đang xảy ra khắp xung quanh? Bạn đi về phía con chim - có một khoảng cách nào đó nó cho phép; vượt ra ngoài khoảng cách đó, thêm một bước nữa, và nó bay mất. Nó có tỉnh táo nào đó về lãnh thổ của nó. Nếu ai đó đi vào trong lãnh thổ đó, thế thì điều đó là nguy hiểm.

Nếu bạn nhìn xung quanh bạn sẽ ngạc nhiên: con người dường như là con vật ngủ nhiều nhất trên trái đất này.

Một người phụ nữ mua một con vẹt tại một cuộc bán đấu giá đồ đạc của nhà thổ, và để lồng vẹt được che kín trong hai tuần để làm cho nó quên đi vốn từ tục tĩu. Khi cái lồng cuối cùng được mở ra,

con vẹt nhìn quanh và nhận xét, “A óc! Nhà mới. Bà mới.” Khi con gái bà ta về nhà, nói nói thêm, “A óc! Gái mới.”

Khi chồng bà ta về nhà đêm đó, con vẹt nói, “A óc! A óc! Cùng ông khách cũ. Chào, Joe!”

Con người ở trong trạng thái rất sa ngã. Thực ra, đó là nghĩa của chuyện ngụ ngôn Ki tô giáo về sa ngã của Adam, việc anh ta bị đuổi ra. Nhưng tại sao Adam và Eve bị đuổi ra khỏi thiên đường? Họ đã bị đuổi ra bởi vì họ đã ăn quả tri thức. Họ đã bị đuổi ra bởi vì họ đã trở thành tâm trí, và họ đã đánh mất tâm thức của họ. Nếu bạn trở thành tâm trí bạn đánh mất tâm thức - tâm trí có nghĩa là ngủ, tâm trí có nghĩa là ồn ào, tâm trí có nghĩa là máy móc.

Nếu bạn trở thành tâm trí bạn mất tâm thức. Do đó, toàn thể công việc phải được làm là: làm sao lại trở thành tâm thức và làm mất tâm trí. Bạn phải vứt hệ thống tất cả những thứ mà bạn đã thu thập như là tri thức. Chính tri thức đang giữ bạn ngủ; do đó, người càng nhiều tri thức, càng ngủ nhiều.

Điều đó cũng đã là quan sát của tôi nữa. Dân làng hồn nhiên tỉnh táo và thức tỉnh hơn nhiều so với giáo sư đại học và các bác học trong đền đài. Các bác học không là gì ngoài những con vẹt; các viện sĩ hàn lâm trong đại học đầy những cái không có gì ngoài phân bò linh thiêng, đầy những ồn ào tuyệt đối vô nghĩa - chỉ tâm trí mà không tâm thức.

Những người làm việc với tự nhiên - nông dân, người làm vườn, tiều phu, thợ mộc, hoạ sĩ - họ tỉnh táo hơn nhiều so với những người làm việc trong các đại học như chủ nhiệm khoa, phó hiệu trưởng, hiệu trưởng. Bởi vì khi bạn làm việc với tự nhiên, tự nhiên là tỉnh táo, cây cối tỉnh táo; hình dạng tỉnh táo của chúng chắc chắn là khác, nhưng chúng rất tỉnh táo.

Bây giờ có những bằng chứng khoa học về sự tỉnh táo của chúng. Nếu người chặt cây tới với cái cưa trong tay và với ham muốn có chủ tâm để chặt cây, mọi cây thấy người đó tới đều run rẩy. Bây giờ có những bằng chứng khoa học về điều đó; tôi không nói chuyện thơ ca, tôi đang nói khoa học khi tôi nói điều này. Bây giờ có các công cụ để đo liệu cây hạnh phúc hay bất hạnh, sợ hãi hay không sợ hãi, buồn hay cực lạc. Khi người chặt

cây tới, mọi cây cối thấy người đó bắt đầu run rẩy. Chúng trở nên nhận biết rằng cái chết là cận kề. Và người chặt cây vẫn chưa chặt cây nào - mới chỉ đi tới...

Và một điều nữa, kì lạ hơn nhiều: nếu người chặt cây đơn giản đi qua đó không có ý đồ chủ tâm nào để chặt cây, thế thì không cây nào trở nên sợ. Vẫn cùng người chặt cây đó, với cùng cái cưa đó. Dường như là ý định chặt cây của người đó ảnh hưởng tới cây cối. Điều đó nghĩa là ý định của người đó đã được hiểu; nó nghĩa là chính rung động này được cây cối giải mã.

Và một sự kiện có ý nghĩa hơn đã được quan sát về mặt khoa học: là nếu bạn đi vào trong rừng và giết loài vật, không chỉ vương quốc loài vật quanh đó trở nên run rẩy, mà cây cối cũng run rẩy. Nếu bạn giết một con hươu, mọi con hươu quanh đó đều cảm thấy rung động của việc giết hại, trở nên buồn; run rẩy lớn nảy sinh trong chúng. Đột nhiên chúng sợ không bởi lí do đặc biệt nào cả. Chúng có thể không thấy con hươu bị giết, nhưng bằng cách nào đó, theo cách tinh tế, chúng bị ảnh hưởng - theo bản năng, theo trực giác. Nhưng không chỉ hươu bị ảnh hưởng - cây cối bị ảnh hưởng, vẹt bị ảnh hưởng, hổ bị ảnh hưởng, đại bàng bị ảnh hưởng, nhành cỏ bị ảnh hưởng. Sát hại đã xảy ra, tàn phá đã xảy ra, cái chết đã xảy ra - mọi thứ xung quanh bị ảnh hưởng.

Con người dường như là loài ngủ nhiều nhất...

Những lời kinh này của Phật cần phải được suy ngẫm sâu sắc, được thấm đẫm, được tuân theo.

Tỉnh thức là cách sống

Bạn sống chỉ theo tỉ lệ với điều bạn nhận biết. Nhận biết là khác biệt giữa chết và sống. Bạn không sống chỉ bởi vì bạn đang thở, bạn không sống chỉ bởi vì tim bạn đang đập. Về mặt vật lí bạn có thể được giữ cho sống trong bệnh viện, mà không có ý thức nào. Tim bạn sẽ tiếp tục đập và bạn sẽ có khả năng thở. Bạn có thể được giữ trong một cách bố trí cơ giới mà bạn có thể sống trong nhiều năm - theo nghĩa của thở và tim đập, máu tuần hoàn. Bây giờ có nhiều người khắp thế giới ở các nước tiên tiến, người sống một cách thực vật trong bệnh viện, bởi vì công

nghệ tiên tiến đã làm cho cái chết của bạn được trì hoãn vô thời hạn - trong nhiều năm, nhiều thế kỉ, bạn có thể được giữ vẫn sống. Nếu đấy là cuộc sống, thế thì bạn có thể được giữ cho sống. Nhưng đây không phải là sống chút nào. Chỉ sống thực vật không phải là sống.

Chư phật có định nghĩa khác. Định nghĩa của họ bao gồm nhận biết. Họ không nói bạn sống bởi vì bạn có thể thở, họ không nó bạn sống bởi vì máu bạn vẫn đang tuần hoàn; họ nói bạn sống nếu bạn thức tỉnh. Cho nên ngoại trừ những người đã thức tỉnh, không ai thực sự sống cả. Các bạn là những cái xác - bước đi, nói năng, làm mọi thứ - nhưng bạn là người máy.

Tỉnh thức là cách sống, Phật nói. Trở nên tỉnh thức nhiều hơn và bạn sẽ trở nên sống nhiều hơn. Và cuộc sống là Thượng đế - không có Thượng đế nào khác. Do đó Phật nói về cuộc sống và nhận biết. Cuộc sống là mục đích và nhận biết là phương pháp luận, là kĩ thuật để đạt tới nó.

Kẻ ngu ngủ...

Và mọi người đều ngủ cả, cho nên tất cả đều ngu. Đừng cảm thấy bị xúc phạm. Sự kiện phải được phát biểu ra như chúng vậy. Bạn vận hành trong giấc ngủ; đó là lí do tại sao bạn cứ lầm lỡ, bạn cứ làm những điều bạn không muốn làm. Bạn cứ làm những điều bạn đã quyết định không làm. Bạn cứ làm những điều bạn biết là không đúng để làm, và bạn không làm những điều bạn biết là đúng.

Làm sao điều này là có thể được? Tại sao bạn không thể bước ngay thẳng? Tại sao bạn cứ mắc vào đường cụt? Tại sao bạn cứ đi lầm đường thế?

Một thanh niên có giọng tốt được mời tham dự vào vở hoạt cảnh lịch sử, mặc dầu anh ta cứ cố nài xin được miễn, nói anh ta bao giờ cũng bối rối trong những hoàn cảnh như vậy. Anh ta được đảm bảo rằng sự việc rất đơn giản, và anh ta chỉ phải nói có một dòng : "Tôi tới để đoạt lấy cái hôn, và lao vào trong cuộc ẩu đả. Nghe đây! Tôi nghe thấy tiếng súng lục bắn..." và rồi bước ra khỏi sân khấu.

Vào lúc biểu diễn, người đó lên sân khấu, rất bối rối bởi cái quần ngắn bó sát mình mà người ta mới làm cho anh ta để mặc vào

khoảnh khắc cuối, và trở nên hoàn toàn rệu rã tại cảnh người nữ anh hùng đẹp đẽ đang nằm dài trên ghế ngồi trong vườn, đợi anh ta, trong bộ quần áo dài trắng. Anh ta đằng hắng cổ và tuyên bố: "Tôi tới để hoạt lấy cái đôn - ấy không! - đoạt lấy cái hôn, và đao vào cuộc ẩu lả - ấy tôi nói lao vào cuộc ẩu đả! Nghe đây! tôi nghe thấy tiếng búng lục sắn - không! - súng lục bắn. Ôi, cứt dơi, cứt chuột, cứt mọi vị! Tôi không bao giờ muốn tham dự vào cái vở kịch đáng nguyền rủa này bằng bất kì cách nào!"

Đây là điều đang xảy ra. Quan sát cuộc sống của bạn: mọi thứ mà bạn đang làm bị lẫn lộn và đang lẫn lộn thế. Bạn không có bất kì sáng tỏ nào, bạn không có bất kì cảm nhận nào. Bạn không tỉnh táo. Bạn không thể thấy được! Bạn không thể nghe được! Chắc chắn, bạn có tai cho nên bạn *có thể* nghe, nhưng không có ai bên trong để hiểu điều đó. Chắc chắn bạn có mắt cho nên bạn có thể nhìn, nhưng không có ai hiện diện bên trong. Cho nên mắt bạn cứ nhìn và tai bạn cứ nghe, nhưng không điều gì được hiểu cả.

Nếu bạn thực sự có mắt bạn sẽ thấy Thượng đế ở mọi nơi. Và nếu bạn có thể nghe bạn sẽ nghe thấy âm nhạc tinh tú, bạn sẽ nghe thấy hài hoà của sự tồn tại.

Và trên từng bước bạn sẩy chân, trên từng bước bạn phạm phải điều gì đó sai. Và dầu vậy bạn cứ tin rằng bạn nhận biết. Vứt bỏ ý tưởng đó hoàn toàn đi. Vứt bỏ nó là bước nhảy lớn, bước đi lớn, bởi vì một khi bạn vứt bỏ ý tưởng rằng "tôi nhận biết" bạn sẽ bắt đầu tìm và kiếm cách thức và phương tiện để nhận biết. Cho nên điều đầu tiên cần chìm vào trong bạn là ở chỗ bạn *đang* ngủ, hoàn toàn ngủ.

Tâm lí học hiện đại đã phát hiện ra vài điều có ý nghĩa; mặc dầu người ta mới chỉ phát hiện ra về mặt trí tuệ, đấy vẫn là việc mở đầu tốt đẹp. Nếu về mặt trí tuệ mà chúng đã được phát hiện ra, thì sớm hay muộn chúng cũng sẽ được kinh nghiệm về sự tồn tại.

Freud là người tiên phong vĩ đại; tất nhiên, không phải là vị phật, nhưng vẫn là một người có ý nghĩa lớn, bởi vì ông ấy là người đầu tiên đưa ra ý tưởng được phần lớn nhân loại chấp nhận rằng con người có vô thức lớn ẩn bên trong mình. Tâm trí có ý thức

chỉ là một phần mười, và tâm trí vô ý thức gấp chín lần lớn hơn phần có ý thức.

Thế rồi một đệ tử của ông ấy, Jung, đi xa thêm chút ít, sâu hơn chút ít, và đã khám phá ra vô thức tập thể. Đằng sau vô thức cá nhân có vô thức tập thể. Bây giờ ai đó được cần để khám phá ra một điều nữa vẫn đang có đó, và tôi hi vọng... Sớm hay muộn các cuộc nghiên cứu tâm lí đang tiếp diễn, ở cả hai phía tấm màn sắt, nhất định sẽ khám phá ra nó - vô thức vũ trụ. Phật đã nói về nó.

Cho nên chúng ta có thể nói: tâm trí có ý thức, một điều rất mỏng manh, một phần rất nhỏ của bản thể bạn.

Đằng sau ý thức là tâm trí tiềm thức - mơ hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng thì thào của nó nhưng bạn không thể hình dung ra nó được. Nó bao giờ cũng có đó, đằng sau ý thức, giật dây.

Thứ ba: tâm trí vô thức cái bạn bắt gặp chỉ trong mơ hay khi bạn dùng ma tuý. Thế rồi, tâm trí vô thức tập thể. Bạn bắt gặp nó chỉ khi bạn đi vào truy tìm rất sâu trong tâm trí vô thức của bạn; thế rồi bạn bắt gặp vô thức tập thể. Và nếu bạn vẫn đi xa hơn nữa, sâu hơn nữa, bạn sẽ tới vô thức vũ trụ.

Vô thức vũ trụ là tự nhiên. Vô thức tập thể là toàn thể nhân loại đã sống cho tới giờ, nó là một phần của bạn. Vô thức này là vô thức cá nhân của bạn mà xã hội đã kìm nén trong bạn, cái không được phép diễn đạt. Do đó nó tới theo cửa sau trong đêm, trong mơ của bạn. Và tâm trí có ý thức... Tôi sẽ gọi nó là cái gọi là tâm trí có ý thức bởi vì nó vẫn chỉ được gọi như vậy. Nó quá nhỏ bé, chỉ là một đốm sáng lung linh, nhưng cho dù nó chỉ là một đốm sáng lung linh nó là quan trọng bởi vì nó có hạt mầm; hạt mầm bao giờ cũng nhỏ. Nó có tiềm năng lớn.

Bây giờ một chiều hướng hoàn toàn mới đang mở ra. Cũng như Freud đã mở ra chiều hướng dưới ý thức, Sri Aurobindo đã mở ra chiều hướng trên ý thức. Freud và Sri Aurobindo là hai người quan trọng nhất của thời đại này. Cả hai đều là trí thức, không người nào là người đã thức tỉnh, nhưng cả hai đã phục vụ được rất nhiều cho nhân loại. Về mặt trí tuệ họ đã làm cho chúng ta nhận biết rằng chúng ta không nhỏ bé thế như chúng ta dường như vậy trên bề mặt, rằng bề mặt đang che giấu chiều sâu và chiều cao lớn.

Freud đi vào chiều sâu, Sri Aurobindo cố gắng thấm vào chiều cao. Trên cái gọi là tâm trí có ý thức là tâm trí có ý thức thực; điều đó được đạt tới chỉ qua thiền. Khi tâm trí có thức bình thường của bạn được bổ sung thêm thiền, khi tâm trí có ý thức bình thường của bạn được cộng với thiền, thì nó trở thành tâm trí có ý thức thực. Bên ngoài tâm trí có ý thức thực là tâm trí siêu ý thức.

Khi bạn thiền thì bạn có chỉ các thoáng nhìn. Thiền là dò dẫm trong bóng tối. Vâng, vài cửa sổ sẽ mở ra, nhưng bạn cứ rơi đi rơi lại mãi. Tâm thức siêu ý thức có nghĩa là samadhi - bạn đã đạt tới cảm nhận trong như pha lê, bạn đã đạt tới nhận biết tích hợp. Bây giờ bạn không thể rơi xuống thấp hơn nó; nó là của bạn. Ngay cả trong giấc ngủ nó vẫn còn với bạn.

Bên ngoài siêu ý thức là siêu ý thức tập thể; siêu ý thức tập thể là cái được biết tới như "thần" trong các tôn giáo. Và bên ngoài siêu ý thức tập thể là siêu ý thức vũ trụ cái thậm chí vượt ra ngoài các thần. Phật gọi nó là niết bàn, Mahavira gọi nó là *kaivalya*, các nhà huyền môn Hindu đã gọi nó là moksha; bạn có thể gọi nó là chân lí.

Đấy là chín trạng thái của bản thể bạn, và bạn chỉ đang sống trong một góc nhỏ của bản thể mình - tâm trí có ý thức tí xíu; dường như ai đó có lâu đài và đã quên mất hoàn toàn về lâu đài này và bắt đầu sống trong hành lang - và tưởng đây là tất cả.

Freud và Sri Aurobindo cả hai đều là những người khổng lồ trí tuệ, tiên phong, triết gia, nhưng cả hai đều làm những phỏng đoán vĩ đại. Thay vì dạy cho sinh viên về triết học của Bertrand Russell, Alfred North Whitehead, Martin Heudegger, Jean-Paul Sartre, sẽ tốt hơn nhiều nếu mọi người được dạy nhiều về Sri Aurobindo, bởi vì ông ấy là triết gia vĩ đại nhất của thời đại này. Nhưng ông ấy đã hoàn toàn bị giới hàn lâm quên lãng, bỏ qua - bởi những lí do nào đó.

Lí do là, cho dù việc đọc Sri Aurobindo có làm cho bạn cảm thấy rằng bạn không nhận biết; và bản thân ông ấy không là vị phật, nhưng dầu vậy ông ấy sẽ tạo ra tình huống rất bối rối cho bạn. Nếu ông ấy đúng, thế thì bạn đang làm gì? Thế thì sao bạn lại không thám hiểm các chiều cao của bản thể bạn?

Freud đã được chấp nhận với sự chống cự lớn, nhưng cuối cùng ông ấy đã được chấp nhận. Sri Aurobindo thậm chí vẫn chưa được chấp nhận. Thực ra thậm chí không có đối lập nào với ông ấy cả; ông ấy đơn giản bị bỏ qua. Và lí do là rõ ràng. Freud nói về cái gì đó bên dưới bạn - cái đó không gây bối rối lắm; bạn có thể cảm thấy thoải mái mà biết rằng bạn có ý thức, và dưới ý thức của bạn còn có tiềm thức và vô thức và vô thức tập thể. Nhưng những trạng thái này là bên dưới bạn; bạn ở trên đỉnh, bạn có thể cảm thấy thoải mái. Nhưng nếu bạn học Sri Aurobindo, bạn sẽ cảm thấy bối rối, bị xúc phạm, bởi vì có những trạng thái cao hơn bạn - bản ngã của con người không bao giờ muốn chấp nhận rằng có bất kì cái gì cao hơn người đó. Con người muốn tin rằng mình là đỉnh cao nhất, cực đỉnh, đỉnh Gourishanka, đỉnh Everest - rằng không còn gì cao hơn người đó...

Đó là lí do tại sao con người hiện đại lại muốn phủ nhận Thượng đế, bởi vì chấp nhận Thượng đế có nghĩa là bạn phải chấp nhận cái gì đó cao hơn bạn. Và bản ngã hiện đại được thổi phồng đến mức tâm trí hiện đại nói không có Thượng đế và không có cõi bên kia và không có kiếp sống sau. Và người ta cảm thấy rất thoải mái - với việc chối bỏ vương quốc riêng của bạn, chối bỏ các đỉnh cao riêng của mình, bạn cảm thấy rất thoải mái. Nhìn vào cái ngu xuẩn của nó đi.

Phật là đúng. Ông ấy nói:

Kẻ ngu ngủ dường như là đã chết, Nhưng người chủ tỉnh thức Và người đó sống mãi mãi.

Nhận biết là vĩnh hằng, nó không biết đến cái chết. Chỉ vô nhận biết chết. Cho nên nếu bạn vẫn còn vô ý thức, ngủ, bạn sẽ phải chết lần nữa. Nếu bạn muốn gạt bỏ toàn thể cái khổ của việc sinh ra và chết đi lặp lại mãi, nếu bạn muốn gạt bỏ bánh xe sinh tử, thì bạn sẽ phải trở thành tuyệt đối tỉnh táo. Bạn sẽ phải đạt tới đỉnh cao hơn và cao hơn nữa trong tâm thức.

Và những điều này không được chấp nhận trên nền tảng trí tuệ; những điều này phải trở thành kinh nghiệm, những điều này phải trở thành sự tồn tại. Tôi không bảo bạn phải bị thuyết phục về mặt triết lí, bởi vì thuyết phục triết lí không đem lại cái gì, không thu

hoạch gì. Thu hoạch thực chỉ tới khi bạn làm nỗ lực lớn để đánh thức bản thân mình.

Nhưng những bản đồ trí tuệ này có thể tạo ra ham muốn, khao khát trong bạn; có thể làm cho bạn nhận biết về tiềm năng, về khả năng; có thể làm cho bạn nhận biết rằng bạn không phải là điều bạn dường như đang là - bạn hơn thế nhiều lắm.

Kẻ ngu ngủ dường như là đã chết, Nhưng người chủ tỉnh thức Và người đó sống mãi mãi.

Người đó quan sát.

Người đó trong vắt.

Những phát biểu đơn giản và đẹp. Chân lí bao giờ cũng đơn giản và bao giờ cũng đẹp. Nhìn vào tính đơn giản của hai phát biểu này... nhưng chúng hàm chứa nhiều làm sao - thế giới trong thế giới, vô hạn thế giới. *Người đó quan sát. Người đó trong vắt.*

Điều duy nhất cần phải được học là tính quan sát. Quan sát đi! Quan sát từng hành động bạn làm. Quan sát từng ý nghĩ thoáng qua trong tâm trí bạn. Quan sát mọi ham muốn, cái chiếm sở hữu bạn. Quan sát ngay cả những cử chỉ nhỏ nhặt nhất - bước, nói, ăn, tắm. Cứ quan sát mọi thứ. Để mọi điều trở thành cơ hội cho quan sát.

Đừng ăn một cách máy móc, đừng cứ tọng thức ăn vào bản thân bạn - rất quan sát. Nhai thật kĩ và quan sát... và bạn sẽ ngạc nhiên là từ trước tới giờ bạn đã bỏ lỡ biết bao nhiêu điều, bởi vì mỗi cái nhai sẽ cho bạn thoả mãn vô cùng; nếu bạn ăn một cách có quan sát, nó sẽ trở nên ngon hơn. Ngay cả thức ăn thông thường cũng ngon nếu bạn ăn có quan sát; và nếu bạn không quan sát, bạn có thể ăn những thức ăn ngon nhất nhưng sẽ không có vị ngon gì trong đó cả, bởi vì không có ai quan sát. Bạn đơn giản cứ tọng các thứ vào bản thân mình.

Ăn từ tốn, có quan sát; mỗi miếng đều phải được nhai, nếm. Ngửi, chạm, cảm thấy cơn gió thoảng và tia sáng mặt trời. Nhìn trăng và trở thành vũng nước im lặng của quan sát, và trăng sẽ được phản chiếu trong bạn với cái đẹp vô cùng. Đi trong đời vẫn còn quan sát liên tục.

Lần nọ lần kia bạn sẽ quên. Đừng trở nên khổ vì điều đó; điều đó là tự nhiên. Trong hàng triệu kiếp sống bạn chưa bao giờ thử quan sát, cho nên điều đơn giản, tự nhiên là bạn cứ quên đi quên lại mãi. Nhưng khoảnh khắc bạn nhớ, lại quan sát.

Nhớ một điều: khi bạn nhớ rằng bạn quên quan sát, đừng trở nên hối hận, đừng ăn năn; bằng không, lần nữa bạn phí thời gian. Đừng cảm thấy khổ: "Mình lại bỏ lỡ rồi." Đừng bắt đầu cảm thấy, "Mình là kẻ tội lỗi." Đừng bắt đầu lên án bản thân mình, bởi vì điều này cực kì phí thời gian. Đừng bao giờ ăn năn về quá khứ! Sống trong khoảnh khắc này. Nếu bạn đã quên, thì sao? Điều đó tự nhiên mà - điều đó đã thành thói quen, và thói quen khó chết. Và đây không phải là thói quen tiêm nhiễm trong một kiếp sống; đây là thói quen đã tiêm nhiễm trong hàng triệu kiếp. Cho nên nếu bạn có thể vẫn còn quan sát cho dù vài khoảnh khắc thôi, cảm thấy biết ơn Thượng đế đi - cảm thấy cám ơn. Cho dù vài khoảnh khắc đó còn nhiều hơn là được trông đợi.

Người đó quan sát. Người đó trong vắt.

Và khi bạn quan sát, sáng tỏ nảy sinh. Tại sao sáng tỏ nảy sinh từ tính quan sát? Bởi vì bạn càng trở nên quan sát hơn, mọi hấp tấp của bạn càng chậm lại hơn. Bạn trở thành duyên dáng hơn. Khi bạn quan sát, tâm trí huyên thuyên của bạn bớt huyên thuyên đi, bởi vì năng lượng đã dùng cho việc huyên thuyên chuyển đi và trở thành việc quan sát - nó là cùng năng lượng! Bây giờ ngày càng nhiều năng lượng sẽ được biến đổi thành quan sát và tâm trí sẽ không được nuôi dưỡng nữa. Các ý nghĩ sẽ bắt đầu loãng ra, chúng sẽ bắt đầu mất sức nặng. Dần dần, dần dần chúng sẽ bắt đầu chết. Và khi các ý nghĩ bắt đầu chết đi, sáng tỏ nảy sinh. Bây giờ tâm trí bạn trở thành tấm gương.

Người đó hạnh phúc làm sao! Và khi người ta sáng tỏ, người ta phúc lạc. Chính lẫn lộn là căn nguyên của khổ; chính sáng tỏ là nền tảng của phúc lạc.

Người đó hạnh phúc làm sao!

Vì người đó thấy rằng tỉnh thức là cuộc sống.

Và bây giờ người đó biết không có cái chết, bởi vì tỉnh thức không bao giờ có thể bị phá huỷ. Khi cái chết tới, bạn sẽ quan sát nó nữa. Bạn sẽ chết trong khi quan sát; việc quan

sát sẽ không chết. Thân thể bạn sẽ biến mất, cát bụi trở về với cát bụi, nhưng việc quan sát của bạn sẽ vẫn còn; nó sẽ trở thành một phần của toàn thể vũ trụ. Nó sẽ trở thành tâm thức vũ trụ.

Trong những khoảnh khắc này các nhà tiên tri của Upanishad tuyên bố, "*Aham Brahmasmi*! - Ta là tâm thức vũ trụ!" Chính trong không gian đó mà al-Hillaj Mansoor đã công bố, "*Ana'l Haq*! - Ta là chân lí!"

Đây là những đỉnh cao chính là quyền tập ấn của bạn. Nếu bạn không đạt được chúng, thì chỉ bạn là có trách nhiệm chứ không người nào khác.

Người đó hạnh phúc làm sao!
Vì người đó thấy rằng tỉnh thức là cuộc sống
Người đó hạnh phúc làm sao,
Đi theo con đường của người thức tỉnh
Với kiên nhẫn lớn lao
Người đó thiền, tìm kiếm
Tự do và hạnh phúc.

Lắng nghe những lời này thật chăm chú: *Với kiên nhẫn lớn lao...* Chừng nào bạn chưa đem toàn thể nỗ lực ra để đánh thức bản thân mình điều đó sẽ không xảy ra đâu. Nỗ lực bộ phận là vô tích sự. Bạn không thể chỉ làng nhàng, bạn không thể chỉ hờ hững. Điều đó không ích gì. Nước ấm không thể bay hơi được, và nỗ lực hờ hững để tỉnh táo nhất định thất bại. Biến đổi xảy ra chỉ khi bạn đặt toàn thể năng lượng của bạn vào trong nó. Khi bạn đang sôi lên ở nhiệt một trăm độ, thế thì bạn bay hơi, thế thì thay đổi giả kim thuật xảy ra. Thế thì bạn bắt đầu bốc lên.

Bạn chưa quan sát điều đó sao? - nước chảy xuống, nhưng hơi nước bốc lên. Đích xác cùng điều đó xảy ra: vô thức đi xuống, ý thức đi lên. Và một điều nữa: đi lên là đồng nghĩa với vào trong, và đi xuống là đồng nghĩa với ra ngoài. Ý thức đi vào trong, vô thức đi ra ngoài. Vô thức làm cho bạn quan tâm tới thứ khác - mọi vật, mọi người, nhưng nó bao giờ cũng là những thứ khác. Vô thức giữ bạn hoàn toàn trong bóng tối; mắt bạn cứ tập trung vào người khác. Nó tạo ra một loại ngoại diên, nó làm cho bạn thành hướng ngoại. Ý thức tạo ra nội tâm, nó làm cho bạn hướng nội; nó đưa bạn vào trong, ngày càng sâu hơn.

Và ngày càng sâu hơn có nghĩa là ngày càng cao hơn; chúng trưởng thành đồng thời, như cây cối trưởng thành vậy. Bạn chỉ thấy nó vươn lên cao, bạn không thấy rễ của nó đi xuống dưới. Nhưng trước hết rễ phải đi xuống, chỉ thế thì cây mới có thể vươn lên cao được. Nếu cây muốn đạt tới trời, thì nó sẽ phải đâm rễ xuống tận đáy, xuống chiều sâu thấp nhất có thể được. Cây trưởng thành đồng thời theo cả hai hướng. Đích xác theo cùng cách thức đó tâm thức đi lên... đi xuống, nó đâm rễ vào trong bản thể bạn.

Tôi đã nói về chín trạng thái của tâm thức. Các nhánh tâm thức của bạn sẽ đi lên, từ ý thức - cái gọi là ý thức - tới ý thức thực, từ ý thức thực tới siêu ý thức, từ siêu ý thức tới ý thức tập thể, từ ý thức tập thể tới ý thức vũ trụ. Và rễ của bạn sẽ trưởng thành từ cái gọi là ý thức tới tiềm thức, từ tiềm thức tới vô thức, từ vô thức tới vô thức tập thể, từ vô thức tập thể tới vô thức vũ trụ. Khoảnh khắc rễ của bạn đạt tới tự nhiên, hoa của bạn bắt đầu nở trong Thượng đế. Do đó tự nhiên và Thượng đế là không phân chia - trong người thức tỉnh chúng được bắc cầu qua.

Người thức tỉnh thực sự không chống lại tự nhiên, không thể thế được; người đó tất cả đều ủng hộ tự nhiên. Thực ra, người đó giúp bạn theo cả hai đườngh - một mặt vào tự nhiên, mặt kia vào Thượng đế. Đó là nỗ lực của tôi ở đây. Tôi muốn bạn được tự nhiên, tự nhiên đến mức rễ của bạn bắt vào cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn - bởi vì đó là cách duy nhất để giúp bạn trưởng thành đi lên. Rễ phải cứng cáp trong đất, mạnh mẽ đến mức chúng có thể hỗ trợ cho cây tuyết tùng Li băng vươn lên cao. Nếu nó phải đi lên vài chục mét chiều cao, nó cần rễ lớn. Bởi vì điều này mà tôi đang bị hiểu lầm trong cả nước này nói riêng, và trên khắp thế giới nói chung.

Rễ phải đạt tới năng lượng dục, bởi vì đó là chỗ thấp nhất, cái đáy trong bạn; chỉ thế thì hoa của bạn có thể nở trong siêu tâm thức, trong samadhi. Hoa sen có thể nở chỉ nếu nó bắt rễ sâu trong bùn trong hồ. Đây là khả năng chỉ có với kiên nhẫn lớn lao. Con người như người đó hiện tại là rất lười biếng; bởi vì người đó ngủ, người đó lười biếng.

Câu chuyện này là về một anh chồng và một cô vợ đồng ý với nhau rằng bất kì ai nói trước thì sẽ phải đi đóng cửa ra phố mà ngẫu nhiên đang bị để mở. Kẻ trộm thấy cửa mở, đi vào, và

thấy một đôi im lặng không di chuyển, nó liền ăn hết thức ăn trên bàn, lấy các thứ có giá trị và cuối cùng hiếp cô vợ, và đề nghị cạo râu anh chồng.

"Thôi được," anh chồng bật khóc vào lúc đó, "Tôi sẽ đi đóng cái cửa chết tiệt này!"

Mọi người đều thực sự lười, lười lắm. Lười là một phần của ngủ. Do đó, kiên nhẫn, nỗ lực, nỗ lực liên tục, nỗ lực thường xuyên sẽ được cần tới. Bạn sẽ sa ngã đi sa ngã lại mãi. Bạn đang trong trạng thái say bét nhè; do đó ngã lùi lại là tha thứ được. Nhưng khoảnh khắc bạn nhận ra, bất kì khi nào một tia sáng xảy ra và bạn nhớ, đưa toàn bộ năng lượng vào trong nó lần nữa. Đừng vẫn còn xuẩn ngốc nữa, đừng vẫn còn ngủ nữa, đừng còn say sưa nữa.

Có ba kẻ say khướt cò bợ đang bước đi trên phố. Một người đang mang ổ bánh mì, người khác mang bình rượu vang còn người thứ ba cầm cánh cửa ô tô. Khi họ bước đi cùng nhau, một cảnh sát chặn họ lại và hỏi, "Các anh đi đâu?"

"Đi cắm trại," người đem bánh mì nói.

"Đi cắm trại sao?" viên cảnh sát nói. "Bánh mì tôi có thể hiểu được - các anh có thể ăn nó khi các anh đói; rượu các anh có thể uống khi các anh khát. Nhưng tại sao cánh cửa ô tô? - điều đó tôi không thể nào hiểu nổi."

"Thế này," người mang cánh cửa nói, "nếu trời quá lạnh tôi có thể vặn cửa sổ lên."

Bạn sẽ phải thoát ra nhiều tầng say. Tham là trạng thái say, và mọi người đều tham - tham thêm nữa. Tâm trí liên tục đòi thêm nữa, và nhu cầu không bao giờ chấm dứt. Nếu bạn theo đuổi tiền bạc, tiền nữa. Nếu bạn theo đuổi quyền lực chính trị, quyền nữa. Nếu bạn theo duổi danh vọng, danh nữa. Nếu bạn quan tâm tới việc trở thành khiêm tốn, thế thì khiêm tốn nữa, bởi vì bạn phải là người khiêm tốn *nhất* trên thế giới. Nếu bạn theo đuổi từ bỏ, thế thì cứ ngày càng từ bỏ. Không bao giờ có bất kì kết thúc nào cho nhu cầu thường xuyên của tâm trí cả - nữa...

Tham là say, nó là ngủ. Giận cũng vậy. Bạn chưa từng quan sát rằng trong giận bạn có thể làm những điều mà bạn không thể làm được lúc bình thường sao? Bạn nói những điều rồi bạn lại hối hận về sau. Và bạn không thể tin được về sau rằng bạn đã thốt ra những

điều vô nghĩa thế, rằng bạn có khả năng thốt ra những điều vô nghĩa thế. Điều gì đã xảy ra khi bạn giận? Bạn đang trong trạng thái say.

Trở nên quan sát hơn và giận sẽ bớt đi, tham sẽ bớt đi và ghen sẽ bớt đi.

Tôi không nói với bạn: đừng giận, bởi vì đó là điều đã được nói cho bạn qua nhiều thời đại. Cái gọi là các thánh nhân của bạn đã từng bảo bạn, "Đừng giận!" cho nên bạn đã học cách kìm nén giận. Nhưng bạn càng kìm nén giận, bạn càng tạo ra vô thức lớn hơn trong bản thân bạn. Bạn đang ném mọi thứ vào tầng hầm, và thế rồi bạn sẽ sợ đi vào trong tầng hầm, bởi vì tất cả những thứ này - giận và tham và dục - đều có đó. Bạn biết! Bạn đã ném chúng vào đó. Mọi loại rác rưởi có đó, và những thứ nguy hiểm, độc hại. Bạn sẽ không sẵn sàng đi vào trong.

Đó là lí do tại sao mọi người không muốn đi vào trong, bởi vì đi vào trong nghĩa là phải đương đầu với tất cả những điều này. Và không ai muốn đương đầu với những điều này; người ta muốn tránh chúng. Trong hàng nghìn năm bạn đã từng được bảo phải kìm nén, và bởi vì kìm nén bạn đã trở thành ngày càng vô thức hơn. Tôi không thể nói cho bạn kìm nén. Tôi muốn nói cho bạn làm điều đối lập lại: đừng kìm nén - quan sát, tỉnh táo. Khi giận kéo tới, ngồi trong phòng, đóng cửa lại và quan sát nó.

Bạn chỉ biết hai cách: hoặc là giận, bạo hành, phá phách, hoặc là kìm nén nó. Bạn không biết cách thứ ba, và cách thứ ba này là cách thức của chư phật: không mê đắm không kìm nén - quan sát. Mê đắm tạo ra thói quen. Nếu bạn trở nên giận hôm nay và ngày mai lại giận, rồi ngày kia lại giận, bạn đang tạo ra thói quen; bạn đang ước định bản thân mình ngày càng giận hơn.

Cho nên mê đắm không thể đưa bạn ra khỏi nó. Đó là nơi phong trào trưởng thành hiện đại bị mắc kẹt. Các nhóm đương đầu, trị liệu nguyên thuỷ, động thái, năng lượng sinh học... và biết bao nhiêu điều đẹp đẽ khác đang xảy ra trên thế giới, nhưng họ đều mắc kẹt tại điểm nào đó. Vấn đề của họ là: họ dạy cách diễn đạt - và nó là tốt, nó là tốt hơn nhiều so với kìm nén. Nếu chỉ có một cách chọn lựa này, kìm nén hay diễn đạt, thế thì tôi sẽ gợi ý diễn đạt. Nhưng đây không phải là lựa chọn thực; còn có phương án thứ ba quan

trọng hơn nhiều so với cả hai cách này. Nếu bạn diễn đạt, bạn trở thành thói quen; bạn học bằng cách làm đi làm lại nó - bạn không thể thoát ra khỏi nó.

Trong cộng đồng này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang vận hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là để cân bằng cho hàng nghìn năm kìm nén; đấy chỉ là làm cân bằng thôi. Đấy chỉ là để đem tới nhẹ nhàng cho tất cả những điều mà bạn đã kìm nén như người Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Jaina giáo, Phật giáo. Đấy chỉ là hoàn tác lại cái hại cũ của hàng thế kỉ mà đã được làm cho bạn.

Nhưng nhớ lấy, những nhóm này không phải là mục đích; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn thiền. Chúng không phải là mục đích; chúng chỉ đơn giản nghĩa là hoàn tác lại cái sai của quá khứ. Một khi bạn đã vứt khỏi hệ thống của bạn tất cả những điều bạn đã kìm nén từ trước tới giờ, tôi phải đưa bạn vào quan sát. Bây giờ điều đó sẽ dễ quan sát hơn.

Nhưng bạn không trở thành người nghiện nhóm, bạn không trở thành người cổ động cho nhóm. Có những người hiện nay trên thế giới đang nghiện các nhóm; họ đi hết nhóm nọ sang nhóm kia. Nhóm đụng độ kết thúc - thế thì nhóm chạy ma ra tông khác, rồi nhóm động thái, rồi thế nọ thế kia... Sau chỉ có vài ngày cái ngứa ngáy lại nảy sinh - bởi vì diễn đạt ở đâu? Trong xã hội thông thường họ không thể diễn đạt được, họ phải kìm nén.

Cho nên nhóm trở thành chỉ là lối xả. Xã hội thông thường buộc bạn phải kìm nén, nhóm giúp bạn diễn đạt nhưng bạn không *thực sự* trưởng thành. Lần nữa bạn sẽ quay lại trong xã hội bình thường, bạn sẽ đi vào tình huống nguy hiểm hơn nhiều. Bạn có thể giết hại ai đó - bạn có nhiều giận thế. Bạn sẽ bị tù, bị giam cầm vĩnh viễn. Hay nếu bạn cứ đánh nhau với mọi người - nếu bạn tát ông chủ ở công sở, nếu bạn đánh vợ, đánh con, đánh chồng - thế thì toàn thể cuộc sống của bạn sẽ trở thành hỗn độn, sẽ không thể nào sống nó được. Cho nên sau vài ngày tích luỹ bạn cần đương đầu khác. Vài ngày đương đầu và bạn cảm thấy nhẹ gánh; trở lại xã hội bạn sẽ lại nặng gánh lần nữa.

Điều này sẽ không ích gì. Đây chỉ là giảm nhẹ tạm thời. Bạn có thể la hét về ham muốn của trái tim bạn trong nhóm trị liệu nguyên thuỷ, nhưng nếu bạn bắt đầu la hét trên đường, thế thì bạn sẽ bị cảnh sát lôi vào đồn. Bạn có thể la hét trong hoàn cảnh của nhóm - điều đó là được phép, có ích, khêu gợi; bạn dược thuyết phục cứ la hét, bởi vì từ thời còn trẻ thơ bạn đã kìm nén nó. Nó đã trở thành vết thương; nó cần được mở ra. Nếu mủ rỉ ra và vết thương được để mở cho gió và mặt trời và mưa, nó sẽ tự chữa lành, bởi vì bạn có năng lượng chữa lành; nó là có sẵn. Nhưng trở lại trong xã hội lần nữa... bạn có thể vẫn còn trong nhóm trị liệu nguyên thuỷ được bao lâu? Trở lại lần nữa trong cùng xã hội cũ, bạn sẽ phải kìm nén; bạn không thể cứ la hét ở đó được.

Thế thì việc la hét tụ lại, thế thì hơi nước sẽ tụ lại. Thế thì một ngày nào đó bạn phải đi vào trong nhóm này lần nữa. Đây là việc làm giảm nhẹ tạm thời; tốt khi nó diễn ra, nhưng nó không thể làm cho bạn thành vị phật được. Đó là nơi mà công xã này khác với các viện như Esalen. Họ kết thúc với các nhóm - chúng ta bắt đầu từ các nhóm. Chỗ họ kết thúc, đích xác từ điểm đó chúng ta bắt đầu.

Và không phải là trùng hợp mà hàng nghìn nhà trị liệu đã trở nên quan tâm tới công trình của tôi. Họ đã tới đây... Trong số các sannyasin của tôi, nhóm lớn nhất so với mọi nghề chuyên môn là nhóm của các nhà trị liệu tâm lí. Bây giờ chúng ta có thể cảm thấy một nhu cầu lớn trên khắp thế giới rằng đương đầu, trị liệu nguyên thuỷ, động thái có thể giúp chút ít làm nhẹ gánh bớt cho mọi người, nhưng chúng không thể giúp làm cho họ thành chư phật được - chúng không thể giúp cho họ trở nên thức tỉnh được.

Mê đắm tạo ra thói quen, kìm nén thu thập chất độc bên trong. Trong mê đắm bạn ném chất độc vào người khác, nhưng họ sẽ không còn im lặng - họ sẽ ném trả lại nó. Điều đó trở thành trận đấu: bạn ném giận của bạn lên người khác, họ ném giận của họ lên bạn - nhưng không ai được giúp đỡ cả, mọi người đều bị hại và tổn thương.

Và nếu bạn kìm nén... Bởi vì cái vô tích sự của mê đắm, các tu sĩ đã bịa ra kìm nén. Nó giữ bạn thoát khỏi nguy hiểm.

Kìm nén giữ bạn là công dân tốt, người tử tế. Nó giữ bạn không bị nguy hiểm của việc bị pháp luật bắt giữ, của việc không lâm vào thù hận; nó giữ bạn hoà dịu. Kìm nén giúp bạn trở thành con người xã hội tốt hơn, điều đó đúng. Nhưng nó làm cho bạn bị thương bên trong, chỉ là vết thương, và mủ cứ tụ lại bên trong. Bên ngoài nó vận hành như chất bôi trơn, nhưng bên trong bạn trở nên ngày một điên hơn.

Nếu xã hội này và thế kỉ này là điên khùng nhất trong toàn thể lịch sử, công trạng thuộc về quá khứ. Năm nghìn năm khuyên can thánh thiện cho mọi người - công trạng này thuộc về các thánh nhân đó. Nếu mọi người đang trở nên điên khùng, nếu mọi người đang trở nên mất trí, nếu mọi người đang tự tử, nếu mọi người đang trở thành sát nhân, công trạng này chắc chắn thuộc về mọi cái gọi là các thánh nhân, các tu sĩ, các nhà thuyết giáo, các lãnh tụ. Họ chịu trách nhiệm cho điều đó.

Mới hôm nọ tôi đã kể cho các bạn về chính phủ Canada muốn điều tra, tiến hành cuộc điều tra sâu rộng về công xã này bởi vì một công dân Mĩ, là một sannyasin, đã tự tử, và một người Mĩ khác, cũng là sannyasin, đã phát điên. Bây giờ tôi tự hỏi: người tự tử đó đã sáu mươi tuổi. Ông ta là người Ki tô giáo trong sáu mươi năm, nhưng Ki tô giáo không bị điều tra. Và ông ta đã là sannyasin thậm chí không tới sáu mươi ngày! Công trạng này thuộc về Ki tô giáo, không phải tôi.

Người đã phát điên là một người Tin lành. Bây giờ, tôi bị kết án bởi vì người đó là sannyasin, nhưng nhà thờ Tin lành không bị kết án. Và người đó đã lớn lên như một người Tin lành, người đó sống như một người Tin lành trong ba mươi nhăm năm, và mới chỉ vài ngày đây người đó mới là sannyasin. Bây giờ, xã hội Mĩ không bị kết án.

Đây là logic kì lạ... và tôi đang cố gắng giúp mọi người. Khi người đó tới đây, người đó đã điên rồi. Người đó đã tới đây sau sáu năm phân tâm; bởi vì phân tâm không thể giúp gì cho người đó nên người đó đã tới đây và trở thành một sannyasin. Bởi vì nhà thờ Tin lành và các mục sư không thể giúp cho người đó, cho nên người đó đã tới đây và trở thành sannyasin. Nhưng họ đã làm những việc tốt đến mức khó mà đem người đó trở lại đất được.

Và người đó đã không ở lại đây lâu; người đó đã ở đây chỉ ba tuần. Bây giờ công trạng này không thể thuộc về tôi được. Nếu người đó trở nên điên, tôi không thể có trách nhiệm được. Nhưng logic kì lạ này có đó.

Tại đây nữa cùng logic này tiếp tục. Nếu một sannyasin cư xử sai, tôi bị kết án. Nhưng biết bao nhiêu người Hindu bị bỏ tù hàng ngày - Hindu giáo không bị kết án. Biết bao nhiêu người Mô ha mét giáo cư xử không đúng, nhưng Mô ha mét giáo không bị kết án. Nếu một người Sikh giết ai đó, Sikh giáo không bị kết án. Đây là một thế giới rất ngu xuẩn và ngớ ngẩn.

Mọi người tới tôi để xin giúp đỡ. Nhiều người đã được giúp. Chín mươi chín phần trăm mọi người đã được giúp đỡ. Nhưng một phần trăm đã hư hại nhiều đến mức gần như không thể nào giúp được họ. Họ cũng có thể được giúp đỡ, nhưng tôi không được phép giúp họ.

Chẳng hạn, một người thích ở truồng tới đây, người này thỉnh thoảng ở truồng trước mọi người. Bây giờ người đó có thể được giúp đỡ, dễ dàng được giúp đỡ - nếu người đó được phép đi lại trần truồng. Người đó không nguy hiểm; người đó không làm hại gì cho bất kì ai. Người đó đơn giản mang ý tưởng lập dị này... người đó thích điều đó làm bạn sốc. Đây là cách làm cho bạn bị sốc, đây là cách thu được sự chú ý: ở truồng ra trước mọi người. Nếu người đó đơn giản được phép đi lại trần truồng mà không ai chú ý gì tới người đó cả, người đó sẽ được chữa.

Việc chữa là đơn giản, rất đơn giản! Đừng bị sốc, và đừng chú ý. Điều đó gây chấn động cho bạn và làm bạn để ý rằng người đó là kẻ thích trần truồng. Nếu không ai để ý tới, nếu người đó có thể trần truồng tới bạn và bạn nói với người đó cứ dường như là người đó không trần truồng, người đó sẽ phân vân. Người đó sẽ không thể nào tin được vào điều đang xảy ra nữa. Người đó sẽ đi và nhìn vào gương để xem liệu người đó có trần truồng hay không! Và vấn đề là gì? Nếu không ai chú ý gì và không ai sốc cả, người đó có thể thử mặc quần áo - có thể đây là những người lạ và họ có thể bị sốc bởi việc mặc quần áo chăng!

Mọi người có thể được giúp đỡ, nhưng xã hội không cho phép tôi giúp họ. Thậm chí một phần trăm đó cũng có thể được chữa

lành, bởi vì không ai thực sự là không thể được chữa lành. Nhưng sẽ phải cần tới thời gian, sẽ phải cần tới kiên nhẫn.

Phật nói*: Với kiên nhẫn lớn lao người đó thiền, tìm kiếm tự do và hạnh phúc.*

Thiền - thiền nghĩa là quan sát - và bạn sẽ đạt tới tự do và phúc lạc.

Cho nên tỉnh thức, phản xạ, quan sát. Làm việc với chăm chú và chú ý.

Sống theo cách này

Và ánh sáng sẽ lớn lên trong ông.

Ánh sáng trưởng thành theo cách riêng của nó. Bạn đơn giản trở nên im lặng hơn, quan sát hơn, thiền hơn, và ánh sáng hạ xuống bạn - theo cách riêng của nó. Bạn không cần đi đâu cả.

Bằng quan sát và làm việc

Người chủ làm cho bản thân mình thành hòn đảo

Ngập lụt không thể tràn lên được.

Việc quan sát của bạn trở thành hòn đảo, thành trì, mà không đam mê, không thèm khát, không tham lam, không giận dữ nào có thể chiếm được. Với hòn đảo đó, lần đầu tiên bạn trở thành cá nhân tích hợp. Lần đầu tiên bạn trở thành con người.

Con người này là tuyệt đối cần thiết hôm nay, con người mới này - homo novus.

Đủ cho hôm nay.

6. *Qua chiếc kính tối*

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi cảm thấy bây giờ tôi biết câu trả lời. Tại sao tôi vẫn cho phép câu hỏi trở thành vấn đề?

Savita, không có nhiều câu trả lời, chỉ có *một* câu trả lời duy nhất thôi. Và câu trả lời đó không phải là của tâm trí, câu trả lời đó không thể là của tâm trí được. Tâm trí là nhiều. Tâm trí có toàn câu trả lời và câu trả lời, nhưng không có *một* câu trả lời duy nhất.

Câu trả lời đó là trạng thái vô trí. Nó không phải là nói ra lời. Bạn có thể biết nó nhưng bạn không thể thu nó thành tri thức. Bạn có thể biết nó, nhưng bạn không thể nói được nó. Nó được biết tới ở chỗ thầm kín bên trong nhất của bản thể bạn. Nó là ánh sáng đơn giản chiếu sáng nội tâm của bạn.

Nó không phải là câu trả lời cho bất kì câu hỏi đặc biệt nào. Nó là kết thúc của mọi việc hỏi, nó không tham chiếu tới câu hỏi chút nào. Nó đơn giản làm tan biến mọi câu hỏi và một trạng thái được bỏ lại mà không có câu hỏi nào... đó là câu trả lời. Chừng nào điều đó chưa được biết tới, không cái gì được biết tới.

Do đó, bạn có thể cảm thấy rằng bạn biết câu trả lời, nhưng dầu vậy các câu hỏi vẫn cứ bật ra, các câu hỏi vẫn cứ hành hạ bạn. Dầu vậy các câu hỏi nhất định nảy sinh bởi vì gốc rễ chưa bị chặt đứt. Lá mới sẽ mọc, cành mới sẽ mọc.

Rễ chỉ bị cắt đi khi bạn bứt bản thân mình ra khỏi tâm trí, khi bạn trở nên nhận biết, quan sát đến mức bạn có thể thấy tâm trí là tách bạch khỏi bạn. Khi mọi đồng nhất với tâm trí bị vứt bỏ, khi bạn là người quan sát trên đồi và tâm trí bị bỏ lại sâu bên dưới trong bóng tối của thung lũng, khi bạn đang trên các đỉnh đầy ánh mặt trời, chỉ là chứng kiến thuần khiết, thấy, quan sát, nhưng không bị đồng nhất với bất kì cái gì - tốt hay xấu, tội nhân hay thánh nhân, thế này thế nọ - trong việc chứng kiến đó mọi câu hỏi đều tan biến. Tâm trí tan ra, bay hơi. Bạn bị bỏ lại như sự hiện hữu thuần khiết, chỉ là sự tồn tại thuần khiết - hơi thở,

nhịp đập của trái tim, hoàn toàn trong khoảnh khắc này, không quá khứ, không tương lai, do đó không hiện tại nữa.

Chừng nào trạng thái đó còn chưa tới, nhiều lần bạn sẽ cảm thấy rằng bạn biết câu trả lời, nhưng mỗi câu trả lời sẽ chỉ tạo ra các câu hỏi mới. Mỗi câu trả lời sẽ làm bật ra cả chuỗi câu hỏi mới trong bạn. Bạn có thể đọc, bạn có thể nghiên cứu, bạn có thể nghĩ, nhưng bạn sẽ ngày càng lún sâu vào trong bãi lầy của tâm trí, ngày càng vướng mắc hơn, mắc bẫy hơn. Tuột ra khỏi tâm trí đi!

Do đó, tôi không cho bạn câu trả lời, tôi đang cố chỉ ra *một* câu trả lời duy nhất. Bạn không thể dùng số nhiều cho nó bởi vì nó là một thôi. Nó là trạng thái của im lặng hoàn toàn, an bình, vô ý nghĩ. Phật gọi nó là chính tâm - *sammasati*. Và ông ấy nói rằng những người chính tâm, tỉnh táo, nhận biết, chân lí tới với họ theo cách riêng của nó. Bạn không cần phải đi đâu cả, nó tới. Bạn thậm chí không cần tìm và kiếm, bởi vì làm sao bạn có thể tìm và kiếm được? Từ dốt nát của bạn, bất kì cái gì bạn làm sẽ đem lại nhiều dốt nát hơn. Từ dốt nát của mình, dù bạn đi bất kì đâu, bạn sẽ đi lạc lối. Từ lẫn lộn của bạn, làm sao bạn tìm thấy sáng tỏ? Từ lẫn lộn của bạn, bạn sẽ ngày càng lẫn lộn hơn - trong tìm kiếm sáng tỏ.

Do đó Phật nói: Người chủ quan sát, người chủ là trong vắt. *Aes dhammo sanantano* - đây là luật, điều tối thượng, luật vĩnh hằng, không cạn.

Im lặng là có câu trả lời. Im lặng là hiện hữu mà không có câu hỏi... và rễ bị chặt đứt, thế thì không lá nào tới nữa.

Savita, bạn nói, "Tôi cảm thấy tôi biết câu trả lời."

Đấy chỉ là ảo tưởng. Và tâm trí rất ranh mãnh trong việc tạo ra những ảo tưởng mới. Tâm trí rất lừa dối: nó có thể lừa bạn trong tri thức nữa. Nó có thể lừa bạn trong mọi điều! Nó có thể thậm chí làm cho bạn tin rằng bạn đã chứng ngộ, rằng bạn đã là vị phật. Thận trọng! Kẻ thù duy nhất là tâm trí; không có kẻ thù nào khác.

Các kinh sách cổ nói về tâm trí. Chúng đặt tên đặc biệt cho nó - chúng gọi nó là Quỉ. Quỉ không phải ai đó ở bên ngoài bạn; nó là tâm trí riêng của bạn mà cứ cám dỗ bạn, mà cứ lừa bịp bạn, lừa dối bạn, mà cứ bịa ra những ảo tưởng mới trong bạn. Thận trọng, quan

sát tâm trí! Và trong quan sát, câu hỏi biến mất - không phải là chúng đã được trả lời, để tôi nhắc lại điều đó lần nữa.

Vị phật biết không có câu trả lời - không phải là ông ấy đã đi tới kết luận về mọi câu hỏi, không, không chút nào. Ngược lại, ông ấy không còn câu hỏi nào nữa. Bởi vì ông ấy không có câu hỏi nào nữa, toàn thể bản thể ông ấy đã trở thành câu trả lời.

Savita, khoảnh khắc đó là có thể.

Đó là toàn thể công trình của tôi ở đây. Tôi không ở đây để cho bạn nhiều thông tin hơn; điều đó bạn có thể lấy được ở bất kì đâu. Hàng nghìn đại học tồn tại, hàng nghìn thư viện tồn tại. Thông tin bạn có thể có được ở bất kì đâu, bạn có thể trở nên thông thái ở bất kì đâu. Nỗ lực của tôi làm làm cho bạn dỡ bỏ bất kì cái gì bạn đã học từ trước tới giờ, để làm cho bạn thành hồn nhiên để cho bạn có thể vận hành từ trạng thái không biết. Để cho bạn không có bất kì câu trả lời nào, để cho bạn hành động một cách tự phát, không phải từ quá khứ và từ những kết luận đã đạt tới. Để cho bạn không có bất kì công thức làm sẵn nào cho bất kì cái gì... để cho bạn giống như đứa trẻ nhỏ soi gương thực tại.

Và khi bạn im lặng, không tri thức kêu la ầm ĩ bên trong bạn, cảm nhận của bạn là trong vắt - không bụi bặm trên gương... bạn phản xạ cái đang đấy. Và từ phản xạ đó bất kì hành động nào nảy sinh đều là đức hạnh.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy muốn chúng tôi là những cá nhân, nhưng trong khi làm việc ở đạo tràng chúng tôi phải rất có kỉ luật. Kỉ luật và chủ nghĩa cá nhân - liệu chúng không đối lập với nhau chứ?

Sudarshan, tôi muốn các bạn là các cá nhân, nhưng không là người theo chủ nghĩa cá nhân. Và có khác biệt lớn lao. Người theo chủ nghĩa cá nhân còn chưa là cá nhân. Người theo chủ nghĩa cá nhân, người tin vào chủ nghĩa cá nhân, chỉ là người bản ngã. Và là người bản ngã không phải là cá nhân. Chính điều ngược lại: cá nhân không có bản ngã, và bản ngã không có tính cá nhân.

Bản ngã là hiện tượng thông thường thế - mọi người đều có nó! Không có gì đặc biệt về nó cả, không có gì duy nhất về nó cả.

Mọi người đều có bản ngã. Nó thông thường *thế*! Điều không thông thường là vô ngã.

Chỉ tâm thức vô ngã mới đạt tới tính cá nhân. Và bởi tính cá nhân tôi đơn giản ngụ ý nghĩa đúng nguyên văn của từ này: cá nhân nghĩa là không phân chia được, cá nhân nghĩa là tích hợp; cá nhân nghĩa là một người không phải nhiều người, người không là đám đông, người không là đa tâm lí; người đã đạt tới sự thống nhất, người đã trở thành sự hiện hữu kết tinh. Gurdjieff dùng từ 'kết tinh hoá' cho tính cá nhân. Nhưng yêu cầu cơ bản cho việc kết tinh hoá là vứt bỏ bản ngã, bởi vì bản ngã là thực thể giả tạm. Nó sẽ không cho phép bạn được là thực, nó sẽ không cho phép bạn được đích thực. Nó sẽ không cho phép bạn trưởng thành. Nó là giả tạm, nó là lừa dối, nó là ảo tưởng. Bạn không tách rời khỏi sự tồn tại, nhưng bản ngã cứ giả vờ tách rời.

Và từ khác mà bạn đã dùng trong câu hỏi này cũng cần phải được hiểu: kỉ luật. Kỉ luật không có nghĩa là cái gì đó bị áp đặt lên bạn. Không điều gì bị áp đặt trong công xã này cả. Nếu bạn vào công xã này đấy là chọn lựa riêng của bạn. Các cánh cửa đều mở - bạn có thể đi ra bất kì lúc nào. Thực ra, vào là khó và chúng tôi làm mọi nỗ lực có thể để giúp bạn đi ra. Không ai bị cản trở khỏi việc ra đi, mặc dầu mọi nỗ lực có thể đều được tiến hành để ngăn cản bạn vào. Vào là rất khó.

Nếu bạn chọn việc trở thành một phần của công xã này, đấy là quyết định của bạn - sự sẵn sàng của bạn để giao nộp bản thân bạn, để được tham dự vào.

Từ quyết định này kỉ luật nảy sinh. Bạn có thể chọn đi ra khỏi công xã này, nhưng một khi bạn đang trong công xã điều đó nghĩa là bạn đã nhận trách nhiệm. Và chính là chỉ qua trách nhiệm mà người ta trưởng thành. Bằng việc hoàn thành trách nhiệm của mình một cách toàn bộ, trưởng thành trở nên có thể.

Có vài người ở đây, chỉ vài người thôi, họ cứ cố gắng lừa dối công xã. Họ đơn giản tự lừa mình; không ai bị lừa cả! Họ không muốn làm việc, họ cố tránh điều đó theo đủ mọi cách. Họ tìm cớ, họ thậm chí còn giả ốm chỉ để tránh làm việc. Nhưng điều này ngu xuẩn thế! Bạn đã vào công xã để làm việc cho bản thân bạn. Bạn đã vào công xã để làm nỗ lực tập trung để trở thành một cá nhân tích

hợp. Bạn đã vào công xã cho việc phát triển tâm linh của bạn, cho chứng ngộ. Và nếu bạn tránh... và điều đó dường như là câu hỏi thật đằng sau câu hỏi rõ này.

Bạn nói, Sudarshan, “Chủ nghĩa cá nhân và kỉ luật - liệu chúng không đối lập với nhau chứ?

Chúng không đối lập đâu! Cá nhân bao giờ cũng là hiện tượng có kỉ luật. Người không có kỉ luật không là cá nhân; người đó chỉ là hỗn độn, người đó là nhiều mảnh. Mọi mảnh đó đều vận hành tách biệt, thậm chí còn đối lập lẫn nhau. Đó là cách thức mọi người là bình thường: phần này của tâm trí đi về phương nam, phần khác đi về phương bắc; phần này nói điều này, phần kia nói điều đối lập lại. Bạn biết điều đó rồi! Tôi chỉ đơn giản phát biểu sự kiện - bạn có thể quan sát nó. Phần này nói, “Làm điều này đi.” Phần khác lập tức nói “Không!” Đôi khi nó nói, “Có,” và đôi khi lập tức huỷ bỏ điều đó bằng việc nói, “Không.”

Đây là tình huống của bạn! Bạn là cá nhân trong tình huống như vậy, khi nào bạn thậm chí không thể nói có toàn bộ hay không toàn bộ? Cái không của bạn bao giờ cũng nửa vời và cái có của bạn cũng vậy - và bạn nghĩ bạn là cá nhân sao?

Cá nhân nghĩa là một người có thể vận hành như một toàn bộ, như một thể thống nhất hữu cơ. Làm sao bạn sẽ trở thành một thể thống nhất hữu cơ được? Điều đó chỉ có thể có được qua kỉ luật có ý thức.

Đó là điều Phật cứ nói đi nói lại mãi: kiên nhẫn, nỗ lực, có ý thức, nỗ lực có chủ tâm để trưởng thành - và nỗ lực toàn bộ, không hờ hững. Bạn phải sôi lên một trăm độ. Vâng, đôi khi điều đó là đau đớn, nhưng tất cả điều đó đều phụ thuộc vào bạn, vào cách bạn diễn giải nó. Nếu bạn thực sự muốn trưởng thành điều đó không đau đớn - nó là hài lòng vô cùng. Mỗi bước đi sâu hơn vào kỉ luật đem tới cho bạn ngày càng nhiều vui vẻ hơn, bởi vì nó cho bạn ngày càng nhiều linh hồn, bản thể.

Kỉ luật (discipline) có nghĩa là sẵn sàng để học; do đó mới có từ ‘đệ tử’ (disciple), chúng tới từ cùng một gốc. Ai là đệ tử? - người cúi mình xuống, buông xuôi, và sẵn sàng để học. Và kỉ luật là gì? - là tính sẵn sàng, là sự cởi mở, tính mong manh, để học.

Vào công xã này bạn đang đi vào trong phật trường. Đấy là buông xuôi, đấy là tin cậy! Tôi ở đây để làm cho các bạn thành cá nhân, nhưng bạn sẽ phải trải qua nhiều, nhiều phương cách. Bạn sẽ phải đi qua nhiều lửa, nhiều thử thách. Chỉ thế thì dần dần, dần dần bạn sẽ được gắn kết lại thành một thể thống nhất. Và bạn vẫn còn đa tính cách đã lâu, trong nhiều kiếp đến mức chừng nào nỗ lực tập trung còn chưa được thực hiện, chừng nào bạn còn chưa bị công kích từ mọi góc, mọi xó xỉnh, chừng nào việc ngủ của bạn còn chưa bị phá vỡ theo mọi cách thức có thể, bạn còn chưa bị chấn động và rung chuyển, tính cá nhân vẫn chưa sinh ra được.

Công trình đang xảy ra trong công xã này không thực sự là điều xuất hiện từ bề mặt. Nó là cái gì đó khác - nó là một phương cách! Chúng ta phải dùng các phương cách.

Ai đó tới tôi và muốn trở thành một phần của công xã này, và tôi nói với người đó, "Tới Deeksha đi." Deeksha là phương sách của tôi! Tôi đã trao cho cô ấy toàn bộ quyền hành - và tôi đã trao cho cô ấy toàn bộ quyền hành bởi vì cô ấy đáng yêu thế, dịu dàng thế, chu đáo thế. Cô ấy làm mọi người bị tổn thương, nhưng cô ấy cũng chữa lành nữa. Một đằng cô ấy nện búa, mặt khác cô ấy an ủi. Cô ấy là một phương cách.

Và khi tôi nói với bạn, "Đi và làm việc với Deeksha," và cô ấy quát bạn và theo mọi cách có thể, cô ấy chọc tức bạn, đấy là kỉ luật để quan sát - không phải là hành động theo cách cũ của bạn, như bạn bao giờ cũng hành động.

Và cô ấy nhân hậu đến mức rất dễ dàng phản ứng lại cô ấy như bạn đã từng phản ứng lại bố mẹ bạn. Rất đơn giản là cô ấy sẽ tạo ra phản ứng trong bạn mà mẹ bạn tạo ra trong bạn. Người mẹ là sinh linh quá quắt - và Deeksha là người mẹ hoàn chỉnh!

Tôi biết, Sudarshan, điều đó khó - nhưng trưởng thành là khó khăn. Nhiều phương cách nữa đang được tạo ra. Bạn sẽ được gửi đi theo nhiều hướng. Không góc nào của bản thể bạn phải bị bỏ không phát triển, bằng không bạn sẽ trở thành mất cân xứng.

Và nguyên lí đầu tiên của kỉ luật là buông xuôi. Điều này dường như có vẻ mâu thuẫn, bởi vì đó là điều bạn đã được bảo: rằng nếu bạn buông xuôi thế thì bạn không còn là cá nhân nữa. Và tôi nói

với bạn, nếu bạn không thể buông xuôi được bạn không là cá nhân. Chỉ cá nhân mới có thể buông xuôi. Buông xuôi là hiện tượng lớn lao đến mức chỉ người có chí lớn mới có thể buông xuôi được. Nó là điều tối thượng trong ý chí. Vứt bỏ ý chí của bạn nhất định sẽ là điều tối thượng trong ý chí. Gạt bản thân bạn sang bên, tuyệt đối sang bên, và nói điều gì đó như có toàn bộ - điều tâm trí bạn chống lại, các thói quen cũ của bạn chống lại...

Và đôi khi bạn đúng - và đó là chỗ toàn thể cái đẹp nằm ở đó. Bạn đúng, và bạn vẫn phải buông xuôi theo điều gì đó mà dường như không đúng chút nào về mặt logic.

Deeksha quái chiêu! Bạn có thể trí thức hơn nhiều, có lí trí hơn nhiều - nhưng bạn phải buông xuôi theo Deeksha. Cái quái chiêu của cô ấy là phẩm chất của cô ấy

- đó là lí do tại sao tôi đã chọn cô ấy. Tôi có nhiều người có lí trí hơn: tôi có thể chọn một tiến sĩ, người thuyết phục được bạn rằng người đó là đúng. Nhưng khi bạn được thuyết phục và bạn tuân theo, đấy không phải là buông xuôi. Khi bạn không được thuyết phục chút nào, bạn thấy cái ngu ngốc rõ ràng của điều nào đó, và dầu vậy bạn buông xuôi, đó là một bước lớn lao, một bước lớn để thoát ra khỏi quá khứ của bạn.

Công xã này là phòng thí nghiệm, công xã này là quá trình giả kim thuật. Bạn tới đây như đám đông và tôi phải gắn bạn lại thành một thể thống nhất. Nhiều nện búa sẽ xảy ra, và bạn sẽ ra khỏi toàn thể quá trình này như những cá nhân thuần khiết.

Kỉ luật là cách để tạo ra tính cá nhân. Nhưng nhớ lấy: là cá nhân không phải là người theo chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là trò bản ngã. Và người tin vào chủ nghĩa cá nhân không phải là cá nhân, nhớ lấy - nhớ cho rõ. Sâu bên dưới họ biết họ không phải là cá nhân, do đó họ tạo ra mẽ ngoài của triết lí, logic, của biện luận, bởi vì sâu bên dưới họ không cảm thấy họ là cá nhân. Họ giả vờ ở bên ngoài rằng họ là cá nhân. Họ giả vờ ở bên ngoài rằng họ là cá nhân - họ tin vào chủ nghĩa cá nhân. Tin vào chủ nghĩa cá nhân không trở thành một cá nhân được. Niềm tin bao giờ cũng giả.

Khi bạn *là* một cá nhân bạn không cần tin vào chủ nghĩa cá nhân. Khi đấy là chân lí của bản thể bạn, niềm tin là không cần thiết.

Niềm tin được cần chỉ để che phủ mọi thứ: bạn không biết về Thượng đế và bạn tin vào Thượng đế. Người tin là kẻ vô thần. Người ấy có thể là người Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Phật tử, không thành vấn đề: người tin là kẻ vô thần. Người đó không biết về Thượng đế, và dầu vậy người đó tin. Điều đó nghĩa là người đó thậm chí cố lừa Thượng đế! Người đó là kẻ đạo đức giả, người đó là con vẹt. Giống như vẹt người đó cứ lặp lại điều kinh sách nói, điều người khác nói. Và vẹt có thể lặp lại rất hay, nhưng không hiểu gì, không biết gì, một cách máy móc.

Một người da đen vào hiệu vẹt ở khu Harlem, muốn mua một con vẹt nói giỏi. Người chủ bảo người đó rằng họ có nhiều cách chọn vẹt, cho nên người đó muốn chọn loại nào?

Người da đen hỏi xem con vẹt quãng năm mươi đô la. "Polly muốn ăn bánh qui không? Polly muốn ăn bánh qui không?" người đó gọi ngay khi con vẹt xuất hiện. Con vẹt không nói gì.

"Tôi muốn một con vẹt nói giỏi," người đó nói, "Cho tôi xem một con giỏi."

Thế là người chủ đem ra một con vẹt hai trăm đô la: "Polly muốn ăn bánh qui không? Polly muốn ăn bánh qui không?" Không trả lời.

"Ông có con vẹt nào khá hơn con này không?" người da đen hỏi.

Ông chủ nói có, và đưa người da đen ra sau quầy, tới chỗ con vẹt một nghìn đô la, với bộ lông đẹp với đôi mắt nhỏ toé sáng, rõ ràng là con vẹt rất đặc biệt, đang tự hào đậu trong cái lồng xa hoa.

"Polly muốn ăn bánh qui không? Polly muốn ăn bánh qui không?" người da đen lại nói, nhưng con vẹt không thèm ngước mắt nhìn lên.

"Này ông, đây là con vẹt tốt nhất của ông sao?" người da đen hỏi, "bởi vì tôi muốn một con vẹt nói giỏi mà con này thì có vẻ câm."

Ông chủ lại đưa người đó ra sau cửa hàng nơi có một cái lồng đồng thau bóng loáng đặc biệt với kích cỡ một chiếc phòng nhỏ trong đó có niềm tự hào của toàn thể sưu tập của ông chủ - con vẹt năm nghìn đô la. Con vẹt này, mặc chiếc áo lụa mầu khói và ngồi trên đệm, đang hút thuốc và đọc *Thời báo tài chính*.

“Polly muốn ăn bánh qui không? Polly muốn ăn bánh qui không?” người da đen hét lên.

Con vẹt khụt khịt và nhìn vào người đó qua cặp kính viền vàng với sự khinh thị quí tộc.

“Polly muốn ăn bánh qui không? Polly muốn ăn bánh qui không?” người da đen lại hét lên lần nữa.

“Polly muốn ăn bánh qui không?” con vẹt nhắc lại bằng giọng Oxford không chê vào đâu được. “Người da đen muốn ăn dưa hấu không?”

Người tin là con vẹt. Người tin không biết gì. Người tin là kẻ vô thần trá hình. Người đó cố gắng tự lừa mình, lừa thế giới và thậm chí cả Thượng đế.

Người tin vào chủ nghĩa cá nhân không phải là cá nhân. Người thực sự là cá nhân không cần tin - người đó biết điều đó, cho nên phỏng có ích gì mà tin? Niềm tin bao giờ cũng cần dốt nát, và chủ nghĩa cá nhân là niềm tin. Là cá nhân là một kinh nghiệm! Chủ nghĩa cá nhân rất rẻ, nhưng là cá nhân cần kỉ luật gian truân. Nó cần kiên nhẫn lớn lao, làm việc, quan sát. Nó chỉ tới từ nhiều năm gắng sức trong nhận biết, trong thiền.

Và bất kì cái gì đang xảy ra ở đây trong công xã này, Sudarshan, đều không là gì ngoài những cách khác nhau để giới thiệu cho bạn về thiền. Trong nhà bếp, trong cửa hàng đồ mộc, trong xưởng xà phòng, trong cửa hiệu - bất kì cái gì đang xảy ra, bề ngoài trông nó dường như cũng những điều bình thường xảy ra ở mọi nơi khác. Nó không phải vậy đâu. Nếu bạn tới và xem thợ mộc làm việc, tất nhiên họ vẫn làm việc giống như bất kì thợ mộc nào khác ở bất kì nơi nào khác - nhưng với phẩm chất khác. Phẩm chất đó không thể được thấy. Bạn sẽ phải trở thành người tham dự, chỉ thế thì bạn dần dần mới cảm thấy nó. Phẩm chất đó là của tin cậy, tình yêu.

Các sannyasin của tôi ở đây bởi vì họ yêu tôi, không bởi lí do nào khác. Họ đơn giản ở đây cùng tôi để *ở đây* cùng tôi. Với mục đích ở đây cùng tôi, họ sẵn sàng làm bất kì cái gì. Nhưng bất kì cái gì họ làm chỉ là phần bên ngoài. Bạn sẽ thấy phần khối lượng công việc nhưng bạn sẽ không có khả năng thấy tinh thần của công việc. Với điều đó bạn phải trở thành người tham dự.

Và, Sudarshan, dường như là bạn vẫn còn là khán giả. Có thể bạn đang làm việc trong công xã này, nhưng bạn vẫn chưa trở thành người tham dự - bằng không câu hỏi như thế sẽ là không thể được.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Tại sao tôi cảm thấy tôi bỏ lỡ điều gì đó? Rằng tôi nên là cái gì đó khác? Xin Thầy giúp tôi buông bỏ cái rác rưởi này.

Dhyana Yogi, nếu đấy là rác rưởi, nếu bạn thực sự hiểu rằng nó là rác rưởi, thế thì không có câu hỏi về giúp bạn vứt bỏ nó. Biết nó là rác rưởi chính là vứt bỏ nó!

Nhưng dường như là bạn đã nghe tôi nói rằng nó là rác rưởi. Điều đó đã trở thành niềm tin trong bạn; nó không phải là việc biết riêng của bạn, nó không phải là kinh nghiệm riêng của bạn. Bạn vẫn còn níu bám lấy nó.

Sâu bên dưới bạn vẫn nghĩ nó là quí giá, nó không phải là rác rưởi. Sâu bên dưới bạn vẫn nghĩ đây là kim cương không phải đá cuội. Sâu bên dưới ở đâu đó bạn vẫn tin đó là kho báu cần phải được bảo vệ và canh gác.

Đừng bắt đầu tin vào tôi, bởi vì điều đó sẽ không tạo ra khác biệt gì. Bạn đã tin vào Mohammed, hay bạn đã tin vào Christ, hay vào Phật, và thế rồi bạn tới và bạn bắt đầu tin vào tôi. Đấy không phải là cách mạng, đấy không phải là chuyển đổi. Bạn đơn giản thay đổi đối tượng của niềm tin của bạn, nhưng niềm tin vẫn còn - cùng một tâm trí tin tưởng. Bạn tin vào Jesus, nhưng Jesus nói một ngôn ngữ mà bây giờ đã cũ hai nghìn năm rồi. Bạn không thể biết nhiều ý nghĩa từ điều đó; hoàn cảnh khi lời nói đó có liên quan đã mất. Tôi nói ngôn ngữ của thế kỉ hai mươi. Bạn có thể hiểu ý nghĩa của nó, cho nên bạn rút bỏ niềm tin với Jesus và bắt đầu tin vào tôi. Điều này rất đơn giản và rẻ tiền.

Tôi không nói tin tôi đi. Tôi đang nói vứt mọi tin tưởng và bắt đầy *thấy*, bởi vì niềm tin sẽ vẫn còn là mù quáng - bắt đầu thấy đi! Nó có thực là rác rưởi mà bạn đang mang không? Đấy có phải là hiểu biết *của bạn* rằng nó là rác rưởi không? Thế thì bạn sẽ không hỏi cách vứt nó. Không ai hỏi cách vứt rác. Vấn đề nảy sinh chỉ bởi vì sâu bên dưới bạn tự biết rằng nó là vàng. Và ai đó

nói rằng nó là rác và nói điều đó rất thuyết phục, và bạn không thể nào cãi được, và người đó làm bạn im lặng. Và người đó có sự chân thực, toàn vẹn đến mức trong sự hiện diện của người đó bạn đơn giản trở nên bị tràn ngập bởi bản thể *của người đó*. Bạn đơn giản bắt đầu nói, "Vâng, nó là rác." Nhưng sâu bên dưới bạn vẫn biết nó không phải là rác, nó là vàng! Do đó vấn đề nảy sinh: làm sao vứt nó?

Nếu bạn hiểu theo cách riêng của bạn rằng nó là rác, bạn sẽ không bao giờ hỏi cách vứt nó. Thấy nó là rác là việc vứt nó, biết nó là rác là vứt nó! Rác không níu bám lấy bạn - *bạn* đang níu bám lấy nó. Rác không để ý gì tới bạn cả, rác không quan tâm gì tới bạn. Nếu bạn vứt nó, nó không định làm ầm ĩ lên về điều đó đâu - "Sao bạn vứt tôi đi?" Nó sẽ không nói một lời, nó sẽ không tạo ra bất kì vấn đề gì cho bạn. Nó sẽ không ra toà án. Bạn không cần có li dị! Nếu bạn vứt nó, thì rác sẽ thực sự hạnh phúc hơn là nó bây giờ. Nó sẽ được kết thúc với bạn, nó sẽ tự do với bạn. Nó phải chắc đã mệt mỏi vì bạn rồi. Chính *bạn* là người níu bám nó. Tại sao bạn níu bám nó? Tại sao người ta níu bám cái gì đó? - bởi vì sâu bên dưới người ta cứ tin nó là quí giá.

Dhyana Yogi, bạn nói, "Tại sao tôi cảm thấy tôi bỏ lỡ điều gì đó?"

Bởi vì từ chính thời niên thiếu của bạn, bạn đã được bảo rằng trong bản thân bạn, về bản năng, bạn là vô giá trị. Như bạn đang vậy bạn không có giá trị gì. Giá trị phải được đạt tới, xứng đáng phải được chứng minh. Từ ngay thủa thiếu thời bạn đã được dạy điều này hàng triệu lần. Bố mẹ, thầy giáo, tu sĩ, chính khách, tất cả họ đều cùng trong âm mưu bí mật để phá huỷ đứa trẻ. Và cách tốt nhất để phá huỷ đứa trẻ là phá huỷ tin cậy của nó vào bản thân nó.

Để phá huỷ sự tin cậy trong đứa trẻ, bạn phải chứng minh cho đứa trẻ rằng giá trị không phải là một hiện tượng cho sẵn, rằng nó phải được đạt tới trong cuộc sống và bạn có thể bỏ lỡ nó. Chừng nào bạn chưa làm việc, chừng nào bạn chưa rất tham vọng, chừng nào bạn chưa tranh đấu với người khác... Đó là cuộc chiến nanh vuốt và bạn phải cắt cổ lẫn nhau để đạt tới nó. Bạn bị ước định để bạo hành, tham vọng, đầy ham muốn: có nhiều tiền hơn, có nhiều quyền hơn, có nhiều danhg hơn. Bởi vì bạn đã

được bảo rằng về bản năng bạn không có giá trị gì, vấn đề này đã nảy sinh.

Và tôi nói rằng bạn về bản năng là có giá trị, rằng bạn được sinh ra là chư phật. Bạn không nhận biết, hoàn toàn quên lãng về thực tại của bản thể mình, nhưng các bạn *là* các thượng đế ẩn kín. Điều tôi đang nói là khác hoàn toàn với điều vẫn được bảo cho bạn, rằng vấn đề đã nảy sinh. Tôi nói các bạn là chư phật - ngay bây giờ các bạn là chư phật! - nhưng toàn thể huấn luyện và giảng dạy, ước định là: Làm sao bạn có thể là vị phật ngay bây giờ được? Ngày mai thì có thể, một ngày nào đó là chắc chắn, trong kiếp tương lai nào đó điều đó sẽ xảy ra... nhưng ngay bây giờ sao? Điều đó dường như là không thể được.

Bạn đã tin quá nhiều vào bố mẹ bạn, vào thầy giáo bạn, vào các chính khách, vào các tu sĩ, vào bất kì cái gì họ đã bảo cho bạn, bạn đều thu thập điều đó. Nó *là* rác đấy, nhưng bạn đã mang rác này lâu đến mức đột nhiên vứt nó đi dường như là không thể được - bạn đã gắn bó với nó lâu quá rồi, bạn đã nghĩ rằng nó đẹp, quí giá, đã nuôi dưỡng nó lâu quá rồi. Bây giờ tôi nói: Tất cả những cái đó là vô nghĩa! Vứt nó đi, và chỉ là vị phật từ chính khoảnh khắc này! Vấn đề không phải là đạt tới, vấn đề chỉ là trở nên nhận biết. Vấn đề chỉ là trở nên có ý thức, tỉnh táo, tỉnh thức, không phải là vấn đề đạt tới.

Cho nên bạn nghe tôi: một phần tâm trí bạn nói, "Vâng, Thầy phải đúng chứ!" Một phần của bạn đơn giản gật đầu có, bởi vì điều được nói là chân lí đơn giản của cuộc sống. Nhưng mọi huấn luyện của bạn đều chống lại nó. Khi bạn ở gần tôi bạn bắt đầu cảm thấy điều đó là đúng. Khi bạn đi xa khỏi tôi thì tâm trí nhảy vào bạn - báo thù. Và tất nhiên nó rất mạnh mẽ. Tâm trí mạnh thế, đó là lí do tại sao nó phá huỷ thông minh của bạn.

Thông minh không liên quan gì tới tâm trí; thông minh có cái gì đó liên quan tới trái tim. Nó là phẩm chất của trái tim. Trí thức là phẩm chất của cái đầu. Trí thức không nhất thiết là người thông minh và người thông minh không nhất thiết là trí thức.

Trí tuệ của bạn đầy rác - và tôi đang cố gắng đánh thức thông minh của bạn. Và toàn thể xã hội đã cố gắng làm cho bạn không nhận biết về thông minh của bạn. Xã hội chống lại thông

minh của bạn. Nó muốn bạn xoàng xĩnh, bởi vì chỉ người xoàng xĩnh mới có thể là nô lệ tốt. Nó muốn bạn không thông minh và ngu đần, bởi vì chỉ người ngu mới có thể bị chi phối.

Và người ngu biết nghe lời, người ngu không bao giờ nổi dậy, và người ngu đơn giản sống vô vị. Họ không nỗ lực gì để sống cuộc sống của họ ở mức tối đa. Họ không cố gắng đốt ngọn đuốc cuộc sống của mình từ cả hai đầu đồng thời. Họ không có mãnh liệt. Ngu đần là vâng lời và vâng lời tạo ra ngu đần.

Một chàng công tử bột khá giản dị cưỡi ngựa vào thành phố giữa ban ngày ban mặt hoàn toàn trần truồng. Viên cảnh sát trưởng gọi người đó lại và nói, "Jake, anh làm gì cưỡi ngựa vào giữa thành phố mà không mặc quần áo gì hết cả thế này?"

"Dạ thưa ngài cảnh sát trưởng," Jake nói, "đấy là một câu chuyện dài. Tôi cưỡi ngựa vào thành phố để kiếm ít lương thực cho bố tôi, thì tôi bắt gặp bà này trên lề đường nhờ tôi giúp cho việc gì đó. Vì bố tôi bao giờ cũng bảo tôi phải giúp các bà tốt bụng, cho nên tôi xuống ngựa và giúp bà ấy đem cái túi đồ cắm trại xuống sông. Rồi tôi giúp bà ấy trải chăn, rồi giúp bà ấy mọi điều mà mà ấy yêu cầu tôi làm. Thế rồi bà ấy nói, 'Cởi giầy ra cậu cao bồi?' Tôi làm theo, thưa ông ấy cảnh sát trưởng, và thế rồi bà ấy nói, 'Cởi quần áo ra nữa cậu cao bồi?' Và tôi nói, 'Chắc chắn, thưa bà.' Và bà ấy ở đó trên cái thảm ấy, trần truồng như cái ngày bà ấy sinh ra. Thế rồi bà ấy nằm lật lại và nói, 'Vào thành phố đi cậu cao bồi!'... và thế là tôi ở đây, thưa ông ấy cảnh sát trưởng."

Vâng lời là một dạng của ngu đần - và xã hội muốn bạn ngu đần. Người ngu là người tốt. Họ bao giờ cũng vẫn còn theo nguyên trạng, họ chưa bao giờ chống lại nó. Cho dù họ có thấy sự mục ruỗng của mọi điều, họ đơn giản nhắm mắt lại, hay họ bao giờ cũng sẵn sàng chấp nhận bất kì giải thích đần độn nào.

Chẳng hạn, đất nước này đã từng nghèo nàn hàng thế kỉ, chết đói, khổ sở. Nhưng bởi vì mọi người đều là tôn giáo, vâng lời, ngu đần, nên họ đã được trao cho mọi loại giải thích và họ đã chấp nhận nó. Một số người tin rằng Thượng đế đã làm cho họ nghèo bởi vì nghèo nàn là cái gì đó rất ngoan đạo. Họ tôn thờ nghèo nàn; ở Ấn Độ nghèo nàn được tôn thờ. Nếu bạn từ bỏ giầu có của bạn và bạn trở thành một fakir trần trụi, hàng triệu người sẽ nghĩ

bạn là hiền nhân vĩ đại. Bạn có thể đơn giản ngu đần, nhưng chỉ bởi vì bạn đã từ bỏ giầu có nên bạn là hiền nhân vĩ đại. Tôi đã thấy nhiều hiền nhân ngu đần.

Bây giờ đó là mâu thuẫn giữa các thuật ngữ - làm sao người ngu có thể là hiền nhân được? Hiền nhân phải trí huệ chứ! Nhưng rất khó trong thế giới này để là trí huệ và được tôn thờ. Người trí huệ sẽ bị giết, bị đóng đinh, bị đầu độc. Người ngu đần được tôn thờ. Người ngu đần đơn giản tuân theo bất kì cái gì xã hội nói. Bất kì cái gì xã hội muốn họ làm, họ đơn giản làm điều đó. Cho nên vài người đã tôn thờ nghèo nàn.

Gandhi hay gọi người nghèo là *daridra narayana* - "nghèo là thiêng liêng." Nghèo là thiêng liêng! Người nghèo là thượng đế! Nếu điều này đúng thế thì ai sẽ không thích là người nghèo? Nếu người nghèo là thượng đế, ai sẽ không thích là thượng đế?

Và thế rồi còn có những giải thích khác: rằng bạn nghèo bởi vì trong các kiếp quá khứ bạn đã phạm tội lỗi. Những lời giải thích đó đã được bịa ra cho những người không tin vào Thượng đế. Người Jaina, Phật tử, họ không tin vào Thượng đế cho nên bạn không thể đưa ra lời giải thích đầu tiên. Họ cần cách giải thích khác: lí thuyết về nghiệp. Nhưng mục đích là như nhau! Nếu bạn đã phạm phải tội lỗi trong kiếp quá khứ, thế thì tốt hơn cả là được kết thúc với nghiệp. Trải qua nghèo nàn, và trải qua nghèo nàn mà không có sự kháng cự gì. Nếu bạn tạo ra bất kì kháng cự nào, bạn sẽ lại tạo ra nghiệp xấu và bạn sẽ đau khổ trong kiếp sống tương lai. Sau rốt, thế là đủ! Bây giờ được kết thúc với toàn thể vấn đề - cứ chịu khổ tại khoảnh khắc này một cách hài lòng. Cho nên mọi người đã trở thành trâu bò; họ khổ một cách hài lòng, không kháng cự, không nổi dậy.

Xã hội muốn bạn ngu đần, không thông minh. Thông minh là nguy hiểm. Thông minh ngụ ý bạn sẽ bắt đầu nghĩ theo cách riêng của mình, bạn sẽ bắt đầu nhìn quanh theo cách riêng của mình. Bạn sẽ không tin vào kinh sách; bạn sẽ chỉ tin vào kinh nghiệm riêng của bạn.

Dhyana Yogi, xin đừng tin vào điều tôi nói.

Thực nghiệm, thiền, kinh nghiệm - chừng nào điều đó còn chưa trở thành hiểu biết riêng của bạn, không cái gì sẽ có ích.

Bạn hỏi tôi, ““Tại sao tôi cảm thấy tôi bỏ lỡ điều gì đó?”

... Bởi vì bạn bao giờ cũng được bảo rằng bạn phải tìm ra cái gì đó. Bây giờ bạn không tìm thấy nó, cho nên cảm giác này nảy sinh rằng bạn đang bỏ lỡ. Và tôi đang bảo bạn, bạn chưa bao giờ đánh mất nó ngay chỗ đầu tiên! Xin dừng việc cố tìm nó, dừng việc tìm và kiếm. Bạn đã có nó rồi! Bất kì cái gì được cần, bạn đã có nó rồi. Cứ nhìn vào bên trong và bạn sẽ thấy kho báu vô tận, kho báu không cạn của vui vẻ, tình yêu, cực lạc.

Không cái gì bị bỏ lỡ nếu bạn nhìn vào trong, nhưng nếu bạn cứ tìm kiếm bên ngoài bạn sẽ cảm thấy ngày càng thất vọng hơn. Và khi bạn già đi, tất nhiên, bạn sẽ cảm thấy rằng cuộc sống của bạn đang tuột khỏi tay bạn và bạn vẫn chưa tìm thấy nó. Và điều nực cười của nó là ở chỗ bạn đã không đánh mất nó ngay chỗ đầu tiên. Nó bao giờ cũng ở bên trong bạn... nó là khoảnh khắc này bên trong bạn.

Nhưng đừng tin vào tôi. Tôi không ở đây để tạo ra người tin, tôi ở đây để giúp bạn kinh nghiệm. Khoảnh khắc điều đó trở thành kinh nghiệm của bạn, nó giải thoát. Chân lí giải thoát, Jesus nói - không phải niềm tin mà là chân lí.

Nhưng chân lí của tôi không thể là chân lí của bạn; chân lí của tôi sẽ là niềm tin của bạn. Chỉ chân lí *của bạn* mới có thể đúng cho bạn. Chân lí chắc chắn giải thoát, nhưng để tôi nói thêm rằng chân lí phải là chân lí của bạn. Chân lí của bất kì ai khác không thể giải thoát cho bạn được. Chân lí của bất kì ai khác sẽ chỉ trở thành sự giam cầm.

Dhyana Yogi, bạn không bỏ lỡ điều gì. Không ai bỏ lỡ. Trong bản chất của mọi sự chúng ta không thể nào bỏ lỡ nó được. Chúng ta là một phần của Thượng đế và Thượng đế là một phần của chúng ta. Không có cách nào, không có cách có thể nào để bỏ lỡ nó. Làm sao bạn có thể thoát khỏi bản thân bạn được? Tại đâu? Bất kì chỗ nào bạn đi, bạn vẫn là bản thân bạn. Cho dù trong địa ngục bạn sẽ vẫn là bản thân bạn, bởi vì bạn không thể thoát khỏi bản thân bạn được, bạn không thể thoát khỏi Thượng đế được.

Nó có đó chờ đợi, kiên nhẫn chờ đợi bạn nhìn vào. Bạn nói, "...rằng tôi nên là cái gì đó khác?"

Điều đó đã được nói đi nói lại cho bạn mãi: “Là ai đó đi! Nhìn vào Phật Gautam, vào Krishna, vào Christ. Là một Phật, là một Krishna, là một Christ!” Thế thì chắc chắn bạn sẽ chết trong khổ, trong khổ não, thất vọng - hoàn toàn thất vọng, kêu và khóc - bởi vì bạn *không thể nào* là một Phật được. Bạn không được ngụ ý là một Phật! Bạn không thể là một Christ được, bạn không thể là một Krishna được. Bạn chỉ có thể là bản thân bạn thôi.

Một thầy Hassid vĩ đại, Zusiya, sắp chết. Mọi người tụ tập lại - đệ tử, người có cảm tình. Ai đó hỏi, một ông già, “Zusiya, khi thầy đối diện với Thượng đế - và cũng không mấy mà thầy sẽ đối diện với Thượng đế bởi vì thầy sắp chết - thầy có khả năng nói với ngài rằng thầy tuân theo Moses một cách tuyệt đối, chân thực chứ?”

Zusiya mở mắt ra, và đây là những lời cuối cùng của ông ấy. Ông ấy nói, “Thôi nói điều vô nghĩa đi! Thượng đế không định hỏi ta, ‘Zusiya, tại sao con không là một Moses?’ Ngài sẽ hỏi ta, ‘Zusiya, tại sao con không là một Zusiya?’”

Bạn phải là chính bản thân bạn và không ai khác. Và thực ra đó là điều phật tính ngụ ý: là bản thân bạn. Đó là điều tâm thức christ ngụ ý: là bản thân mình. Phật không phải là việc bắt chước ai đó khác. Bạn không nghĩ đã có nhiều, nhiều con người vĩ đại đi trước ông ấy sao? Ông ấy phải đã được bảo, “Là một Krishna đi! Là một Parshvanath đi! Là một Adinatha đi!” Ông ấy phải đã nghe những câu chuyện hay, huyền thoại. Ông ấy phải đã đọc *Puranas*, câu chuyện cổ về những con người vĩ đại, Rama, Krishna, Parasuram. Ông ấy phải đã nghe tất cả những điều đó, ông ấy phải đã nhận được di sản kế thừa. Nhưng ông ấy chưa bao giờ cố là ai đó. Ông ấy muốn là bản thân mình, ông ấy muốn biết ông ấy là ai. Ông ấy chưa bao giờ trở thành kẻ bắt chước; đó là lí do tại sao một ngày nào đó ông ấy trở nên thức tỉnh.

Jesus chưa bao giờ cố gắng để là Abraham, Moses, Ezekiel. Jesus đơn giản cố là bản thân ông ấy. Đó là tội của ông ấy, đó là lí do tại sao ông ấy bị đóng đinh. Cùng những người đã đóng đinh Jesus sẽ tôn thờ ông ấy nếu như ông ấy đơn giản là kẻ bắt chước, bản sao của Moses.

Nếu ông ấy mà chỉ là đĩa hát lặp lại mười điều răn dạy, thì người Do Thái đã tôn thờ ông ấy. Nhưng họ phải đóng đinh con người này - ông ấy chỉ là bản thân mình.

Xã hội mục ruỗng, đám đông, tâm trí đám đông, không thể dung thứ cho cá nhân. Điều không thể được cho họ là dung thứ cho một Socrates. Bạn có biết Socrates bị buộc tội gì không? Đích xác là cùng điều được nói về tôi đấy! Đây là tội của Socrates, là ông ấy làm tha hoá tâm trí của thanh niên. Đó đích xác điều kẻ thù *của tôi* nói: rằng tôi đang làm tha hoá tâm trí mọi người, đặc biệt là tâm trí thanh niên.

Socrates đã làm tha hoá tâm trí thanh niên sao? Ông ấy đã cố gắng thức tỉnh thông minh của họ, nhưng xã hội trở nên sợ. Nếu biết bao nhiêu người trở nên chân thực, đúng đắn thế, thì các quyền lợi được đầu tư bị lâm nguy. Thế thì bạn không thể nào sai khiến mọi người như gia súc được. Và đó là điều các tu sĩ thích thú, các chính khách nữa.

Có âm mưu giữa các tu sĩ và chính khách để khai thác mọi người, để chi phối mọi người, để áp bức mọi người. Và nền tảng là: đừng bao giờ cho phép họ trở nên thông minh. Cho họ cái thay thế. Cái gì là vật thay thế cho thông minh? - trí thức. Trao cho họ giáo dục; gửi họ tới trường phổ thông, tới cao đẳng, tới đại học, cho nên họ trở thành các nhà trí thức.

Bạn đã bao giờ nghe nói các đại học tạo ra thông minh chưa? Họ tạo ra các trí thức, họ tạo ra các học giả, họ tạo ra những người biết kinh sách - những người có thể lặp lại kinh sách tới từng từ một - nhưng họ không tạo ra người thông minh. Họ phục vụ xã hội; hệ thống giáo dục được xã hội mục ruỗng phát minh ra để phục vụ cho các mục đích riêng của nó. Nó không có đó để giúp cho bạn, nó có đó để giữ bạn trong tù túng.

Dhyana Yogi, tôi không thể giúp bạn buông bỏ rác này được, tôi chỉ có thể giúp bạn ý thức nhiều hơn. Và nếu bạn có ý thức rác sẽ bị vứt bỏ đi theo cách riêng của nó. Một ngày nào đó bỗng nhiên bạn sẽ thấy nó biến mất... bỗng nhiên biến mất. Khi tâm thức sâu sắc hơn, tất cả rác rưởi biến mất - hệt như bạn đem ánh sáng vào và bóng tối tản đi.

Phật nói: Trở nên nhận biết hơn và ánh sáng sẽ bắt đầu rót vào... *aes dhammo sanantano*.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi thường đọc 'Bài thánh ca về tình yêu' trong Tân Ước. Dường như đối với tôi đây đích xác là thông điệp của Thầy. Cũng vậy, điều có ý nghĩa là nó chưa bao giờ thực tế dùng từ 'Thượng đế'. Tôi không thấy điều gì mâu thuẫn với thông điệp cơ sở của Thầy trong bài thơ đáng yêu này. Mặt khác, dường như nó đích xác là điều Thầy đang nói trong các bài nói của Thầy. Tôi có đúng không?

Thầy có giọng nói hay đến mức thực sự là hấp dẫn mà nghe Thầy nói điều gì đó hay tất cả về nó, đặc biệt khi tôi cảm thấy Thầy sẽ sớm dừng nói cho công luận. Đây là bản sao của bài thánh ca.

Premartha, thông điệp của mọi chư phật bao giờ cũng là một bởi vì chân lí là một. Cách diễn đạt có thể khác nhau, ngôn ngữ khác nhau có thể được dùng, nhưng điều được chỉ tới là một.

Hàng triệu ngón tay có thể chỉ tới cùng một mặt trăng. Các ngón tay nhất định là khác nhau - ngón tay tôi khác với ngón tay của Jesus hay Phật hay Moses hay Abraham - nhưng mặt trăng là một. Và bài thánh ca này là ngón tay đẹp chỉ tới mặt trăng. Nó là chính tinh hoa của mọi giáo huấn của mọi chư phật thuộc mọi thời đại - quá khứ, hiện tại và tương lai nữa.

Mặc dầu tôi nói bằng ngôn ngữ của con người và thiên thần, và không có tình yêu,

Tôi trở thành như tiếng đồng hay tiếng chũm choẹ leng keng

Và mặc dầu tôi có món quà của lời tiên tri, và hiểu mọi bí ẩn, và mọi tri thức; và mặc dầu tôi có mọi niềm tin, để cho tôi có thể bỏ núi non, và không có tình yêu, Tôi là cái không,

Và mặc dầu tôi đem tất cả của cải của mình để nuôi dưỡng người nghèo, và mặc dầu tôi để thân thể mình bị thiêu cháy, và không có tình yêu, nó không lợi gì cho tôi.

Tình yêu trải qua lâu dài, và là tốt; tình yêu không thèm muốn; tình yêu không tự khoe nó, không thổi phồng lên, tự nó không hành xử bất lịch sự, không tìm kiếm cái riêng của nó, không dễ dàng

bị xúi giục, không nghĩ điều ác; không hân hoan trái với đạo lí, mà hân hoan trong chân lí; mang theo mọi thứ, tin vào mọi thứ, hi vọng mọi thứ, chịu đựng mọi thứ.

Tinh yêu không bao giờ mất: nhưng dù có các nhà tiên tri, họ sẽ thất bại; Dù có ngôn ngữ, chúng sẽ dừng lại;

Dù có tri thức, nó sẽ tan biến mất.

Vì chúng ta biết theo bộ phận, và chúng ta tiên tri theo bộ phận.

Nhưng khi cái hoàn hảo tới thế thì cái là bộ phận sẽ mất đi

Khi tôi là đứa trẻ, tôi nói như đứa trẻ,

Tôi hiểu như đứa trẻ, tôi nghĩ như đứa trẻ; nhưng khi tôi trở thành con người, tôi bỏ đi những điều ấu trĩ.

Vì bây giờ chúng ta thấy qua chiếc kính, sẫm mầu; nhưng rồi mặt đối mặt.

Bây giờ tôi biết theo bộ phận nhưng rồi tôi sẽ biết ngay cả như tôi được biết.

Và bây giờ niềm tin, hi vọng, tình yêu ba điều này kéo dài; nhưng điều lớn nhất trong tất cả những điều này là tình yêu.

Đây là những phẩm chất tinh tuý của người tôn giáo.

Đây là thông điệp của tôi - đây là thông điệp!

Ngôn ngữ là cổ, và bởi vì nó là cổ nên nó có cái đẹp của riêng nó, bởi vì ngôn ngữ càng cổ nó càng có nhiều tính thơ ca hơn. Khi chúng ta đã trở nên ngày càng khoa học hơn ngôn ngữ của chúng ta cũng trở nên ngày càng khoa học hơn.

Vì bài thánh ca này đã cổ trong hai nghìn năm, nó có điều gì đó của hồn nhiên nguyên thuỷ trong nó, phẩm chất ngây thơ của ngạc nhiên, của việc bị ngạc nhiên với điều bí ẩn. Nhưng, Premartha, bạn hoàn toàn đúng: không có gì trong nó mâu thuẫn với tôi, và không có gì trong nó mà tôi sẽ mâu thuẫn. Bất kì ai nói điều đó đều phải là người đã thức tỉnh.

Nhưng đừng cứ đơn giản lặp lại nó. Lặp lại nó là hay, việc tụng nó là hay, nhưng không đủ. Thực hành nó, để cho nó trở thành chính hương vị của cuộc sống bạn. Để cho nó được tan biến trong máu bạn, trong xương bạn, trong tuỷ bạn. Để cho nó bao quanh bạn như vầng hào quang vô hình. Đừng cứ đơn giản lặp lại nó. Nó là hay - và đó là điều nguy hiểm. Bạn có thể trở

thành mê mẩn, bị cái đẹp của nó thôi miên đến mức bạn có thể lặp lại nó cả đời bạn. Và bạn càng lặp lại nó nhiều, nó sẽ càng có vẻ hay hơn... bởi vì những thông điệp cổ này có quyền năng vô cùng và có nhiều tầng nghĩa.

Nhưng đừng đi vào phân tích ngôn ngữ hay triết lí về nó. Nó là lời cầu nguyện! - và lời cầu nguyện không phải là cái gì đó được nói ra mà là cái gì đó được cảm thấy. Lời cầu nguyện không phải là cái gì đó để đọc mà là cái gì đó để sống. Sống nó đi!

Điều đó là đúng: *Và bây giờ niềm tin, hi vọng, tình yêu ba điều này kéo dài; nhưng điều lớn nhất trong tất cả những điều này là tình yêu.*

Bạn có thể nghĩ về tình yêu, bạn có thể có những chuyến bay đẹp của việc tưởng tượng về tình yêu, bạn có thể có những giấc mơ đẹp về tình yêu, nhưng điều đó sẽ không ích gì. Điều sẽ có ích là bạn phải trở thành tình yêu. Tình yêu phải trở thành cốt lõi tinh tuý của bạn. Mọi thứ khác đều phải được hi sinh cho tình yêu, mọi thứ khác đều phải trở thành một phần của cuộc sống yêu thương của bạn.

Chỉ thế thì lời cầu nguyện này sẽ đúng cho bạn. Và thế thì nó sẽ không là Ki tô giáo, thế thì nó sẽ không thuộc về Tân Ước. Nó sẽ là cái gì đó là một phần của trái tim bạn; bạn sẽ thở nó. Và bất kì ai tới gần bạn sẽ có chút ít thoáng nhìn về nó. Chút ít ánh sáng sẽ toả ra trên con đường của mọi người... nếu bạn sống nó.

Kinh sách có thể được hiểu chỉ nếu trước hết chúng được thực hành. Mọi người làm chính điều đối lập lại: họ đọc kinh sách và họ cố hiểu nó. Về mặt trí tuệ không khó để hiểu những kinh sách đó, chúng là đơn giản. Mọi người trở nên rất thiện nghệ, rất hiệu quả, trong việc lặp lại kinh sách - và họ chám dứt với điều đó. Họ vẫn còn là vẹt thôi.

Và bạn có thể hiểu được gì về nó nào? Về mặt trí tuệ thì bất kì cái gì bạn hiểu sẽ không đúng, bởi vì nó sẽ phản ánh trạng thái tâm trí *của bạn*, không phải trạng thái tâm trí của người đã thốt ra những lời này.

Một chủ trại nuôi súc vật đã về hưu, tuổi độ sáu mươi lăm, ông ta đã bán trại và tới New York để ngắm cảnh, vào một khách sạn giữa thành phố.

Lên tầng trên, ông ấy thả mình thoải mái và thảnh thơi trên giường. Trong khi đang nghỉ ngơi, ông ấy thấy cửa phòng từ từ mở ra, và đứng trước ông ấy là một cô gái tóc hoe đẫy đà trang điểm rất phóng túng.

"Ôi," cô ấy xin lỗi khi cô ấy thấy ông già, "Tôi bị nhầm phòng."

"Không đâu," ông già chữa, "cô vào đúng phòng đấy, nhưng cô lại quá muộn bốn mươi năm!"

Diễn giải bao giờ cũng sẽ là của bạn. Bạn có thể đọc Jesus, bạn có thể đọc Phật, nhưng ai sẽ diễn giải điều đó? *Bạn* sẽ diễn giải nó. Và hiểu biết của bạn là gì? Bạn có được ánh sáng gì? Những lời nói hay đó sẽ vẫn còn chỉ là những lời nói hay, không cái gì hay. Vâng, thơ hay, nhưng thơ không thể giải thoát bạn chừng nào bạn chưa trở thành kinh nghiệm riêng của mình, chừng nào bạn chưa thể trở thành nhân chứng cho kinh sách đó.

"Sự không trung thành liên tục của anh chứng tỏ anh đã tuyệt đối mục nát," bà vợ bị xúc phạm quát tháo ầm ĩ, bà vừa mới bắt được ông chồng mình lần thứ bẩy đùa cợt với người đàn bà khác.

"Hoàn toàn ngược lại!" câu trả lời bình tĩnh vang tới. "Điều đó đơn thuần chứng tỏ rằng tôi quá tốt để không còn đúng nữa."

Diễn giải của bạn bao giờ cũng phản ánh bạn. Khi bạn nhìn vào gương, bạn sẽ nhìn vào khuôn mặt mình, bạn sẽ nhìn vào bản thân mình. Bạn không thể thấy được gương, bạn chỉ có thể thấy khuôn mặt bạn được phản ánh trong nó. Bạn sẽ có thể thấy gương chỉ khi bạn đã mất khuôn mặt mình, khi bạn đã mất đầu mình, khi bạn không có. Khi bạn đã trở thành cái không, không ai cả, thế thì đứng trước gương và bạn sẽ thấy cái gương và việc phản xạ của nó và bạn sẽ không được soi gương trong nó, bạn sẽ không bị phản xạ trong nó. Bạn sẽ không hiện diện ở đó. Trước khi bạn trở thành vắng bóng, đi ra trước gương không có tác dụng gì.

Và đó là điều mọi người cứ làm mãi: đọc Kinh

Thánh, Koran, *Dhammapada*, họ đọc bản thân họ.

Một người mẹ hay lo đang lên lớp cho đứa con gái thiếu niên mới lớn về chủ đề đạo đức tình dục. "Tất nhiên mẹ hiểu có có thể bị cám dỗ khi con đến tuổi. Nếu con đến tuổi, con yêu

dấu, con tự hỏi mình câu hỏi cực kì quan trọng này: liệu một giờ khoái lạc có đáng với cả đời nhục nhã không?"

"Thật kì quái, mẹ," đứa con gái hỏi, "Làm sao mẹ làm điều ấy kéo dài trong cả một giờ được?"

Bao giờ cũng nhớ, bạn không thể nào hiểu được Jesus, Moses, Zarathustra. Khuôn mặt bạn đi vào trong nó quá nhiều rồi.

Một bệnh nhân mới cưới vợ đến phàn nàn với bác sĩ về mối quan hệ hôn nhân của anh ta. Dường như là lần đầu tiên người đó làm tình với vợ thì thật là tuyệt vời, nhưng lần thứ hai, người đó toát mồ hôi như tắm.

Ông bác sĩ quyết định về hỏi vợ. "Thế có lạ không," ông thầy thuốc đi hỏi bà xã khi bà ấy tới, "lần thứ nhất thì tuyệt vời còn lần thứ hai thì người đó đổ mồ hôi như tắm."

"Có gì mà lạ?" bà vợ cười nụ, "Lần thứ nhất vào tháng giêng còn lần thứ hai vào tháng bẩy!"

Bạn không thể đi trực tiếp vào trong những lời của Phật được. Trước hết bạn sẽ phải đi vào bên trong bản thân bạn. Đương đầu cơ bản phải là với cái nguyên thuỷ riêng của bạn; và thế rồi mọi chư phật sẽ trở thành rõ ràng cho bạn. Và thế thì một điều nữa bắt đầu xảy ra: thế thì Jesus và Phật và Moses và Mohammed sẽ không nói những điều khác nhau - họ nói về cùng những điều.

Chừng nào một người chưa tự trở thành nhân chứng cho chân lí tối thượng, người đó sẽ cứ nghĩ rằng Phật đang nói điều này và Jesus đang nói điều gì đó mâu thuẫn; rằng Phật giáo chống lại Hindu giáo, rằng Hindu giáo chống lại Jaina giáo, rằng Jaina giáo chống lại Mô ha mét giáo. Chừng nào bạn chưa chứng kiến chân lí, bạn sẽ cứ tin vào ba trăm tôn giáo này, và bạn sẽ là một phần của việc cãi lộn, xung đột, đối kháng mà cứ xảy ra liên tục giữa các tôn giáo. Cái ngày bạn thấy chân lí của bản thể riêng của mình, tất cả ba trăm tôn giáo này đơn giản biến mất, bay hơi mất.

Có lần - giống như Premartha - một nhà truyền giáo Ki tô giáo tới gặp một thiền sư. Ông ta muốn cải đạo cho thiền sư này, cho nên ông ta đã đem Bài giảng trên núi theo cùng mình. Ông ta bắt

đầu đọc Bài giảng trên núi: ông ta mới chỉ đọc hai hay ba câu đầu, và thiền sư nói, "Dừng lại! Bất kì ai đã nói điều đó đều là vị phật!"

Nhà truyền giáo này rất đỗi ngạc nhiên. Ông ta nói, "Nhưng đấy là lời của Jesus!"

Thiền sư nói, "Tên của vị phật đấy là gì không thành vấn đề, nhưng bất kì ai đã nói điều này đều là vị phật. Ông ấy đã đạt tới."

Và tôi nói điều này cho bạn bởi vì tôi cũng biết. Một khi bạn đã nếm, bạn sẽ biết. Dù chân lí tới dưới bất kì dạng nào bạn sẽ lập tức nhận ra nó. Nhưng trước hết trở thành nhân chứng đã.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu, Chỉ một bước thôi sao?

Digambara, vâng, thực ra, thậm chí không cả một bước... bởi vì chúng ta không đi đâu. Chúng ta đã trong Thượng đế rồi! Tôi nói "chỉ một bước" chỉ để an ủi bạn thôi, bởi vì nói không bước nào bạn sẽ quá phân vân. Tôi giảm nó lại tối thiểu, chỉ một bước, sao cho cái gì đó còn lại để bạn *làm*, bởi vì bạn chỉ hiểu ngôn ngữ của làm. Bạn là người làm! Nếu tôi nói, "Không có gì phải làm cả, thậm chí một bước cũng không phải bước," bạn sẽ lúng túng không biết đầu đuôi ra sao nữa.

Chân lí hiện hữu, thậm chí không cần một bước nào. Ngồi im lặng không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên. Nhưng điều đó có thể là quá nhiều. Tâm trí người làm của bạn có thể đơn giản bỏ qua nó hay có thể nghĩ nó tất cả là vô nghĩa. Làm sao bạn có thể đạt tới Thượng đế mà không làm gì cả? Vâng, lối tắt tâm trí có thể hiểu được; đó là lí do tại sao tôi nói, "một bước thôi." Đó là lối ngắn nhất - nó không thể rút gọn lại bé hơn thế.

Chỉ *một* bước thôi! Điều đó chỉ làm cho bạn hiểu rằng việc làm là không thiết yếu. Để đạt tới bản thể, việc làm là tuyệt đối không thiết yếu. Khi bạn đồng ý và bị thuyết phục rằng chỉ một bước là cần thiết, thế thì tôi sẽ thì thào vào tai bạn, "Thậm chí không đến một bước đâu

- bạn đã ở đấy rồi!"

Rabiya, một nhà huyền môn Sufi vĩ đại, đi qua... Đó là một phố bà ấy thường đi qua hàng ngày trên đường ra bãi chợ, bởi vì ở bãi chợ

bà ấy sẽ đi ra hàng ngày và kêu to lên chân lí mà bà ấy đã đạt tới. Và trong nhiều ngày bà ấy đã quan sát một nhà huyền môn, nhà huyền môn nổi tiếng, Hassan, ngồi trước cánh cửa ngôi đền và cầu nguyện Thượng đế, "Xin Thượng đế mở cửa ra! Xin mở cửa ra! Xin cho con vào!"

Rabiya không thể dung thứ được điều đó vào ngày hôm đó. Hassan kêu khóc, nước mắt lăn dài và ông ấy kêu gào mãi "Xin mở cửa ra! Cho con vào! Sao ngài không nghe? Sao ngài không nghe lời cầu nguyện của con?"

Mọi ngày bà ấy đều cười, cứ mỗi khi bà ấy nghe thấy Hassan là bà ấy cười, nhưng hôm nay thì quá lắm. Nước mắt... và Hassan đã *thực sự* khóc, kêu gào từ tận tim mình. Bà ấy tới, bà ấy lay Hassan, và nói, "Dừng mọi cái vô nghĩa này đi! Cửa mở rồi đấy - thực ra ông đã ở trong rồi!"

Hassan nhìn vào Rabiya, và khoảnh khắc đó trở thành khoảnh khắc khải lộ. Nhìn vào mắt của Rabiya, ông ấy cúi đầu, chạm chân bà và nói, "Bà tới đúng lúc; bằng không tôi chắc gọi cả đời! Trong nhiều năm tôi đã làm mãi việc này - bà đã ở đâu trước đây? Và tôi biết bà đi qua phố này hàng ngày. Bà phải đã thấy tôi kêu khóc, cầu nguyện."

Rabiya nói, "Vâng, nhưng chân lí chỉ có thể được nói ra vào khoảnh khắc nào đó, trong không gian nào đó, trong hoàn cảnh nào đó. Ta đợi cho tới đúng lúc, khoảnh khắc chín muồi. Hôm nay nó đã tới; do đó ta tới gần ông. Hôm qua nếu như ta nói cho ông, ông chắc cảm thấy bực bội; ông có thể thậm chí còn trở nên giận dữ. Ông có thể phản ứng lại một cách đối nghịch; ông có thể bảo tôi, "Bà đã quấy rầy lời cầu nguyện của tôi!" - và việc quấy rối lời cầu nguyện của bất kì ai cũng đều là không phải."

Ngay cả vua cũng không được phép quấy nhiễu lời cầu nguyện của kẻ ăn xin. Ngay cả kẻ tội phạm, kẻ giết người, đang cầu nguyện trong các quốc gia Mô ha mét giáo, cảnh sát phải đợi cho tới khi hắn ta kết thúc việc cầu nguyện, chỉ thế thì hắn ta mới có thể bị bắt. Lời cầu nguyện không nên bị quấy rối.

Rabiya nói, "Tôi đã muốn bảo ông điều này, rằng

'Hassan, đừng là kẻ ngốc, cửa mở rồi đấy - thực ra, ông đã ở trong rồi!' Nhưng tôi phải đợi cho tới đúng khoảnh khắc."

Digambara, tôi nói “chỉ một bước” - và thậm chí điều đó dường như không thể tin được đối với bạn, do đó mới có câu hỏi này.

Bạn hỏi tôi, “Thưa Thầy kính yêu, chỉ một bước sao?”

Thận chí không một bước, Digambara. Nhưng khoảnh khắc đúng vẫn còn chưa tới, ít nhất cho bạn. Khi nó tới tôi sẽ thì thào vào tai bạn, “Bạn đã trong đó rồi. Thậm chí không cần bước nào” - bởi vì chúng ta không đi ra ngoài. Bước đi là cần thiết để đi ra ngoài, bước đi là không cần để vào trong.

Cũng giống như một người mơ, và trong giấc mơ của mình người đó đã đi rất xa. Người đó có cần cuộc hành trình dài để quay về nhà không? Người đó đã ở nhà rồi, người đó đang ngủ trong nhà mình... nhưng người đó có thể ở Timbuktu trong giấc mơ. Tất cả những điều cần là ở chỗ người đó phải được lay dậy.

Như Rabiya lay Hassan, Digambara, một ngày nào đó tôi sẽ lay bạn dậy! Bạn chỉ cần nước lạnh dội vào bạn

- nước thực là lạnh, nước đá, để cho trong cơn sốc bạn mở mắt ra. Bạn có cho rằng bạn sẽ hỏi tôi, “Làm sao về nhà - bởi vì tôi đang ở Timbuktu không?” Không, bạn sẽ không hỏi, nếu bạn thấy rằng bạn đã ở nhà bạn, đã rơi vào giấc ngủ và mơ về Tmbuktu. Bạn chưa bao giờ đi tới đó.

Bạn đã không đi ra ngoài Thượng đế! Bạn không thể đi ra ngoài được, điều đó là không thể được, bởi vì duy nhất Thượng đế tồn tại. Chúng ta có thể đi đâu, chúng ta có thể đi *đâu* được? Không có chỗ nào mà không có Thượng đế. Chúng ta bao giờ cũng trong ngài và ngài bao giờ cũng trong chúng ta. Nhưng điều đó cần sự tỉnh thức.

Thậm chí không một bước - điều đó chỉ để đem bạn tới gần chân lí hơn. Dần dần, dần dần bạn phải bị thuyết phục. Một nghìn bước được rút gọn lại một bước, và thế rồi tôi sẽ lấy bước đó ra khỏi bạn nữa. Nhưng điều đó cần khoảnh khắc đúng. Chân lí tối thượng chỉ có thể được nói vào đúng lúc, tình huống chín muồi.

Khoảnh khắc đó cũng sẽ tới.

Sẵn sàng đón nhận nó đi, đón chào nó...

Đủ cho hôm nay.

7. Bằng quan sát...

Người ngu không để ý.
Nhưng người chủ canh quan sát của mình.
Đấy là kho báu quí giá nhất của người đó.
Người đó không bao nhượng bộ ham muốn. Người đó thiền.
Và trong sức mạnh của quyết tâm
Người đó phát hiện ra hạnh phúc thực sự.
Người đó vượt qua ham muốn - Và từ chiếc tháp của trí huệ Người đó nhìn xuống thản nhiên về đám đông buồn..
Từ đỉnh núi
Người đó nhìn xuống những người
Sống gần mặt đất.
Lưu tâm trong những điều đơn giản, Thức tỉnh khi người khác mơ,

Nhanh như ngựa đua
Người đó bỏ xa cánh đồng.
Bằng quan sát
Indra trở thành vua của các thần. Quan sát kì diệu làm sao,
Ngủ ngu xuẩn làm sao.
Khất sĩ canh tâm trí
Và sợ tính đồng bóng của ý nghĩ của mình
Đốt cháy mọi mối ràng buộc
Bằng ngọn lửa cảnh giác của mình.
Khất sĩ canh tâm trí
Và sợ lẫn lộn của riêng mình
Không thể ngã.
Người đó tìm thấy con đường tới an bình.

Cuộc sống là ba chiều, và con người được tự do chọn lựa. Tự do mà con người có vừa là tai hoạ vừa là phúc lành. Người đó có thể chọn đi lên, người đó có thể chọn sa ngã. Người đó có thể chọn con đường của bóng tối hay người đó có thể chọn con đường của ánh sáng.

Không sinh linh nào khác có tự do chọn lựa. Cuộc sống của chúng được tiền định. Bởi vì chúng được tiền định cho nên chúng không thể đi lạc lối - đó là cái đẹp của nó. Nhưng bởi vì nó được tiền định, chúng là máy móc - đó là cái xấu về nó.

Con người còn chưa là con người theo đúng nghĩa. Người đó chỉ đang trở thành, người đó đang trên đường. Người đó đang tìm, kiếm, dò dẫm; người đó còn chưa kết tinh. Đó là lí do tại sao người đó không biết mình là ai - bởi vì người đó *chưa* hiện hữu; làm sao người đó có thể biết được mình là ai? Trước khi biết, hiện hữu phải xảy ra. Và hiện hữu là có thể chỉ nếu bạn chọn đúng, có ý thức, với tràn đầy nhận biết.

Jean-Paul Sartre là đúng khi ông ấy nói rằng con người là một dự án, rằng con người tạo ra bản thân mình bằng nỗ lực riêng của mình, rằng con người được sinh ra chỉ như một cơ hội, như một khả năng, không như một thực tại. Người đó phải *trở thành* thực tại - và có mọi khả năng là người đó có thể lỡ mục tiêu

này. Hàng triệu người lỡ mục tiêu này; rất hiếm khi một người tìm ra bản thể mình. Khi một người tìm ra bản thể mình, người đó là vị phật.

Nhưng yêu cầu cơ bản là: chọn cuộc sống của bạn với nhận biết. Đằng nào bạn cũng phải chọn - dù là bạn chọn với nhận biết hay không, không tạo ra khác biệt, việc chọn lựa phải được tiến hành. Bạn không tự do theo nghĩa là nếu bạn không muốn chọn bạn sẽ được phép không chọn. Bạn không được tự do không chọn - ngay cả việc không chọn cũng sẽ là chọn lựa.

Hàng triệu người bỏ lỡ, họ lỡ bởi vì họ không chọn. Họ đơn giản chờ đợi; họ cứ hi vọng mãi rằng cái gì đó sắp xảy ra. Không cái gì xảy ra theo cách đó. Bạn phải tạo ra hoàn cảnh, không gian, để điều gì đó có giá trị xảy ra cho bạn, để điều gì đó bản chất xảy ra cho bạn.

Có hai trường phái triết gia trên thế giới. Một trường phái tin rằng con người được sinh ra là bản chất: trường phái bản chất luận. Nó nói rằng con người sinh ra đã được tạo sẵn rồi. Đây là ý tưởng của mọi nhà định mệnh. Trường phái kia là trường phái của những người tự gọi mình là hiện sinh luận. Họ tin rằng con người được sinh ra không phải như bản chất mà chỉ như sự tồn tại.

Và khác biệt là gì? Bản chất là tiền định; bạn đem nó với cuộc sống của bạn, bạn đem nó như bản thiết kế tổng thể. Bạn chỉ phải làm hiển lộ nó ra; bạn đã được làm sẵn rồi. Không có chọn lựa cho bạn để làm ra bản thân bạn, để sáng tạo ra bản thân bạn. Đó là một quan điểm rất không sáng tạo; điều đó thu con người về cái máy.

Trường phái kia tin rằng con người được sinh ra chỉ như sự tồn tại. Điều bản chất phải được tạo ra; nó không sẵn có đấy. Bạn phải tạo ra bản thân mình, bạn phải tìm cách thức và phương tiện để trở thành, để hiện hữu. Bạn phải trở thành bụng mẹ cho bản thể riêng của bạn, bạn phải cho sinh thành ra bản thân mình. Sinh thành thể chất không phải là sinh thực; bạn sẽ phải được sinh ra lần nữa.

Jesus nói với Nicodemus, “Chừng nào ông chưa được sinh ra lần nữa, ông sẽ không vào trong vương quốc của Thượng đế của ta.” Ông ấy ngụ ý gì? Liệu Nicodemus có phải chết đi về mặt thể chất trước hết không? Không. Jesus ngụ ý điều gì đó khác toàn bộ: ông

phải chết đi như một bản ngã, ông phải chết đi như một cá tính. Ong phải chết đi như quá khứ. Ông phải chết đi như tâm trí. Chỉ khi ông chết đi như tâm trí, ông mới được sinh ra như một bản thể.

Ở phương Đông chúng ta đã gọi chư phật là người được sinh ra hai lần - *dwij*. Mọi người khác chỉ sinh một lần; vị phật được sinh ra hai lần. Món quà thứ nhất của cuộc sống là qua bố mẹ; món quà thứ hai bạn phải trao cho bản thân mình.

Bạn có thể chọn giữa ba chiều hướng này. Nếu bạn chọn một chiều hướng bạn sẽ đạt tới sự tích hợp nào đó, nhưng bởi vì nó là một chiều nên nó sẽ không toàn bộ và nó sẽ không là toàn thể. Chiều thứ nhất là chiều của khoa học, của thế giới khách quan, của các đối tượng, của các vật, của cái khác. Chiều thứ hai là của thẩm mĩ học: thế giới của âm nhạc, thơ ca, hội hoạ, điêu khắc, thế giới của tưởng tượng. Và chiều thứ ba là chiều của tôn giáo - chủ quan, nội tâm.

Khoa học và tôn giáo là các cực đối lập: khoa học hướng ngoại, tôn giáo hướng nội. Và giữa hai cực này là thế giới của thẩm mĩ. Nó là cây cầu; nó là cả hai và không cả hai. Thế giới của thẩm mĩ, thế giới của nghệ sĩ, theo một cách nào đó có tính khách quan - chỉ theo một cách. Người đó vẽ, và thế rồi bức vẽ được sinh ra như một đối tượng. Nó cũng có tính chủ quan, bởi vì trước khi người đó có thể vẽ người đó phải tạo ra bức vẽ trong nội tâm mình, trong tính chủ quan của mình. Trước khi nhà thơ có thể hát lên bài ca của mình, người đó hát nó trong chỗ thầm kín bên trong nhất của bản thể người đó. Nó được hát lên ở đó trước hết, chỉ thế nó mới đi ra thế giới bên ngoài.

Nó là khoa học theo nghĩa là nghệ thuật tạo ra đối tượng, và nó là tôn giáo theo nghĩa là bất kì cái gì nghệ thuật tạo ra trước hết đã được mường tượng trong bản thể nội tâm riêng của người ta. Nó là cây cầu giữa khoa học và tôn giáo. Tôn giáo là tuyệt đối nội tâm. Nó đi vào trong cốt lõi bên trong nhất của bạn, nó là tính chủ quan.

Đây là ba chiều.

Nếu bạn trở thành nhà khoa học và mất tiếp xúc với thẩm mĩ và tôn giáo, bạn sẽ là người một chiều. Bạn sẽ chỉ là một phần ba;

bạn sẽ không là toàn thể. Bạn có thể đạt tới tính toàn vẹn nào đó mà bạn sẽ thấy trong con người như Albert Einstein - tính cá nhân nào đó, cái đẹp, chân lí, nhưng chỉ bộ phận.

Bạn có thể chọn là nghệ sĩ: bạn có thể là một Picasso, một Van Gogh, một Beethoven, một Rabindranath, nhưng thế nữa... bạn sẽ tốt hơn một chút bởi vì thẩm mĩ là thế giới ở giữa, thế giới của tranh tối tranh sáng. Bạn sẽ có cái gì đó của tôn giáo trong bạn. Mỗi nhà thơ đều có cái gì đó của tôn giáo trong người đó - người đó có thể nhận biết về nó, người đó có thể không nhận biết về nó, nhưng không nhà thơ nào có thể hiện hữu mà không có hương vị của tôn giáo. Điều đó là không thể được. Ngay cả một nghệ sĩ vô thần nhất cũng nhất định có một loại tính tôn giáo nào đó. Không có nó người đó sẽ không là thiên tài. Không có nó người đó sẽ chỉ còn là nhà kĩ thuật, thợ thủ công, nhưng không là nghệ sĩ.

Ngay cả người như Jean-Paul Sartre - người dứt khoát là vô thần, người sẽ không bao giờ thừa nhận rằng mình là tôn giáo - ngay cả ông ấy theo một cách nào đó cũng là tôn giáo. Ông ấy đã sáng tạo ra những tiểu thuyết lớn, và những tiểu thuyết đó và những nhân vật trong các tiểu thuyết đó có nội tâm lớn lao. Nội tâm đó đã được *sống* bởi con người này, bằng không ông ấy không thể viết ra được điều đó. Nội tâm đó được kinh nghiệm.

Và người đi vào thẩm mĩ nhất định có những phẩm chất khoa học nào đó quanh người đó nữa. Người đó sẽ logic hơn người tôn giáo, hướng sự vật hơn người tôn giáo - dĩ nhiên ít hướng sự vật hơn người khoa học, ít logic hơn người khoa học, nhưng nhiều logic hơn người tôn giáo. Người đó sẽ trong trạng thái cân bằng hơn.

Tốt hơn cả là đi vào thế giới nghệ thuật bởi vì bằng cách nào đó nó có cái gì đó của tất cả ba chiều - nhưng chỉ cái gì đó thôi, nó vẫn không toàn thể.

Người tôn giáo lại là một chiều, cũng như nhà khoa học. Albert Einstein là một chiều, Phật Gautama cũng vậy. Và bởi vì phương Đông đã trở thành tôn giáo một chiều nó đã chịu khổ nhiều. Và bây giờ phương Tây đang khổ nhiều, và lí do là một chiều. Phương Tây bị phá sản chừng nào có liên quan tới thế giới bên trong

và phương Đông bị phá sản chừng nào có liên quan tới thế giới bên ngoài.

Phương Đông không phải ngẫu nhiên nghèo và đói. Nó đã chọn theo cách đó. Nó đã chối bỏ khoa học; nó thậm chí đã chối bỏ thế giới thực tại khách quan. Nó nói thế giới là ảo tưởng. Nếu thế giới là ảo tưởng, làm sao bạn có thể tạo ra khoa học được? Chính yêu cầu đầu tiên bị bỏ lỡ. Bạn không thể tạo ra khoa học từ *maya*, ảo tưởng được. Làm sao bạn có thể tạo ra khoa học từ cái gì đó không có, cái thậm chí không tồn tại? Nếu bạn phủ nhận thế giới này, bạn đã phủ nhận luôn chiều hướng của khoa học nữa.

Đó là lí do tại sao phương Đông nghèo và đói. Và chừng nào các thiên tài phương Đông chưa hiểu ra điều này, chúng ta có thể cứ nhập khẩu khoa học từ phương Tây nhưng nó sẽ không bắt rễ trong bản thể chúng ta. Nếu cách tiếp cận của chúng ta vẫn còn như nó đã từng thế trong năm nghìn năm, thì khoa học sẽ chỉ là cái gì đó ngoại lai. Đó là cách nó vậy.

Tại Ấn Độ, bạn có thể tìm ra một nhà khoa học, nổi tiếng thế giới trong lĩnh vực công trình của mình, và vẫn sống một cuộc sống rất không khoa học. Ông ấy có thể tư vấn cho người xem tướng tay và nhà chiêm tinh. Ông ấy có thể đi tắm trên sông Hằng, để cho tội lỗi trong nhiều, nhiều kiếp của ông ấy được gột sạch. Ông ấy có thể vẫn tin vào cả nghìn lẻ một thứ đơn giản là mê tín - và dầu vậy ông ấy vẫn là một nhà khoa học! Khoa học vẫn còn là cái gì đó ngoại vi; linh hồn ông ấy vẫn còn bắt rễ trong quá khứ cổ đại của phương Đông, điều không khoa học.

Phương Đông đã chịu khổ nhiều bởi vì một chiều. Và bây giờ phương Tây đang khổ nữa bởi cùng lí do: một chiều. Phương Tây đã chọn khoa học với giá của tôn giáo. Bây giờ Thượng đế bị phủ nhận, linh hồn bị phủ nhận. Con người trước hết bị thu lại thành con vật và bây giờ thành cái máy. Con người mất hết mọi vinh quang, mọi cao thượng. Con người mất mọi hi vọng, mọi tương lai. Khoảnh khắc con người mất đi nội tâm của mình người đó mất đi chiều sâu, người đó trở thành nông cạn. Con người phương Tây giầu có khi liên quan tới đồ vật, nhưng rất nghèo khi liên quan tới linh hồn - nghèo bên trong, giầu bên ngoài.

Đây là trạng thái vấn đề ngay bây giờ.

Và giữa hai điều này có một vài nghệ sĩ, người có cái gì đó của cả hai chiều. Nhưng ngay cả nghệ sĩ cũng không được thoả mãn, bởi vì người đó là cái gì đó của cả hai nhưng người đó không là người khoa học mà cũng không là người tôn giáo - chỉ có một vài thoáng nhìn về cả hai thế giới. Người đó vẫn còn trong một loại tình trạng lấp lửng; người đó không bao giờ lắng đọng, người đó vẫn còn là kẻ lang thang. Người đó di chuyển như con thoi giữa hai thế giới này. Người đó không đóng góp mấy: bởi vì người đó không là người khoa học, người đó không thể đóng góp về mặt khoa học và người đó không là tôn giáo nên ông ta không thể đóng góp về tôn giáo. Nhiều nhất nghệ thuật của người đó vẫn còn là thứ trang trí; nhiều nhất nó có thể làm cho cuộc sống đẹp hơn tí chút, thoải mái, thuận tiện hơn tí chút. Nhưng điều đó cũng không mấy.

Tôi đề nghị cách thứ tư. Con người thực sự sẽ là tất cả ba chiều đồng thời: người đó sẽ là người khoa học, nghệ sĩ và tôn giáo. Và tôi gọi người thứ tư này là con người tâm linh. Đó là chỗ tôi khác với Albert Einstein và Phật Gautam và Picasso - khác tất cả họ. Bạn phải nhớ khác biệt của tôi.

Phật là một chiều - cực kì đẹp! Chừng nào còn có liên quan tới thế giới bên trong riêng của ông ấy, ông ấy là thầy vĩ đại nhất, thầy của bên trong, không thể vượt hơn, nhưng ông ấy vẫn còn là một chiều. Ông ấy đạt tới an bình, im lặng, phúc lạc mênh mông, nhưng ông ấy không đóng góp gì cho thế giới theo bất kì cách thức khách quan nào.

Albert Einstein đóng góp cho thế giới theo một cách rất khách quan, nhưng không thể nào đóng góp được điều gì về bên trong - do đó đóng góp của ông ấy trở thành tai hoạ. Ông ấy đã đau khổ cả đời bởi vì ông ấy là người đã đề nghị nên chế tạo bom nguyên tử. Ông ấy đã viết lá thư cho tổng thống Mĩ: “Bây giờ đã đến lúc - chừng nào bom nguyên tử còn chưa được chế tạo thì chiến tranh còn có thể tiếp diễn trong nhiều năm và sẽ rất huỷ diệt. Chỉ bằng việc chế ra bom nguyên tử, chính đe doạ của nó, sẽ chấm dứt chiến tranh.”

Nhưng một khi sức mạnh - bất kì loại sức mạnh nào - rơi vào tay của các chính khách, bạn không thể nào kiểm soát được họ, bạn

không thể ngăn cản họ khỏi việc dùng nó. Chính khách là loại người ngu xuẩn nhất - con tườu, điên vì quyền lực.

Một khi bom nguyên tử nằm trong tay các chính khách Mĩ thì nó phải được thả xuống đâu đó. Hiroshima, Nagasaki, nhất định xảy ra. Và khi chúng xảy ra đó là vết thương, vết thương lớn, cho Albert Einstein. Ông ấy hối hận trong cả đời.

Trong những khoảnh khắc cuối cùng, khi ai đó hỏi ông ấy, "Ông có muốn lại trở thành nhà khoa học lần nữa nếu Thượng đế cho ông cơ hội được sinh vào thế giới này lần nữa không?"

Ông ấy nói, "Không, chắc chắn là không, tuyệt đối không! Tôi thà làm thợ đường ống nước còn hơn làm nhà vật lí, nhà khoa học. Thế là đủ rồi! Tôi đã không là phúc lành cho thế giới này, tôi đã là tai hoạ."

Ông ấy chắc chắn làm giầu cho thế giới bên ngoài, nhưng không trưởng thành bên trong, tăng trưởng bên ngoài tạo ra thiên lệch. Bạn sở hữu nhiều thứ, nhưng bạn không sở hữu bản thân mình. Bạn có tất cả những cái có thể làm bạn hạnh phúc nhưng bạn không hạnh phúc, bởi vì hạnh phúc không thể được đưa tới từ sở hữu của bạn. Hạnh phúc là sự giầu có bên trong; nó là thức tỉnh của năng lượng riêng của bạn. Nó là thức tỉnh của linh hồn bạn.

Phật đã đóng góp vô cùng cho chiều hướng chủ quan. Ông ấy là thầy xuất sắc. Bất kì điều gì ông ấy nói đều tuyệt đối đúng, nhưng nó là một chiều - đừng bao giờ quên điều đó.

Nỗ lực của tôi ở đây là để tạo ra cách thức thứ tư: con người gắn tất cả ba chiều của cuộc sống trong bản thân người đó, người trở thành ba ngôi, *trimurti*, người có tất cả ba khuôn mặt của Thượng đế cho mình. Người có nhiều tâm trí logic như khoa học cần tới và người cũng mang tính thi ca như thẩm mĩ cần tới, và người cũng có tính thiền và quan sát như chư phật đề nghị.

Con người thứ tư là niềm hi vọng của thế giới này. Con đường thứ tư là khả năng duy nhất nếu con người sống còn. Nếu con người vẫn còn tồn tại trên trái đất này, chúng ta phải tìm ra cách tổng hợp vĩ đại giữa ba chiều này. Và nếu tất cả ba

chiều này được đáp ứng, hội nhập, tan chảy thành một, tất nhiên tổng hợp đó là con đường thứ tư.

Tôi đang nói về Phật, về Mahavira, về Jesus, về Patanjali, về Lão Tử, và nhiều người nữa. Nhưng bao giờ cũng nhớ rằng tất cả những người này đều là một chiều. Tôi muốn làm giầu có thêm cuộc sống của bạn qua những giáo huấn của họ, nhưng tôi không chấm dứt với họ. Tôi muốn bạn đi sâu hơn chút nữa vào các chiều khác nữa.

Do đó công xã mới đang sắp sửa là nơi hội ngộ của Đông và Tây, của chủ quan và khách quan. Trong công xã mới chúng ta sẽ có các nhà khoa học, nghệ sĩ, nhà thơ, hoạ sĩ, ca sĩ, nhạc sĩ, thiền nhân, nhà yoga, nhà huyền môn - mọi loại người rót năng lượng của họ vào trong một con sông vĩ đại. Và đó là cách thức tôi muốn toàn thể thế giới là như vậy.

Phật được tổ hợp vào trong đó, đó là lí do tại sao tôi nói về ông ấy. Và, tất nhiên, chiều hướng thứ ba, tôn giáo, là một trong những chiều hướng quan trọng nhất, chiều hướng quan trọng *nhất*. Không có nó mọi thứ đều thành vô hồn.

Lời kinh hôm nay:

Người ngu không để ý.

Nhưng người chủ canh quan sát của mình.

Đấy là kho báu quí giá nhất của người đó.

Phật gọi một người là ngu xuẩn, không phải bởi vì người đó dốt nát, không phải bởi vì người đó không hiểu biết. Theo Phật, một người là ngu xuẩn nếu người đó vô ý thức, nếu người đó hành xử một cách vô ý thức, nếu người đó sống trong giấc ngủ, nếu người đó là người mộng du. Nếu người đó cứ hành xử mà không lưu tâm, thế thì người đó là ngu xuẩn. Từ này có ý nghĩa đặc biệt, nhớ lấy: vô ý thức, không nhận biết, không lưu tâm - đó là định nghĩa của Phật về người ngu xuẩn.

Người đó đi trong cuộc đời như bèo dạt, cuốn theo chiều gió. Người đó không biết mình là ai, người đó không biết mình tới đâu, người đó không biết mình đang đi đâu. Người đó tình cờ; người đó đơn giản sống các kiếp sống một cách tình cờ. Người đó không có ý thức, không chủ tâm tìm kiếm bản thể, chân lí, thực tại. Người đó đi theo đám đông; người đó vẫn còn là một

phần của tâm lí đám đông. Người đó không phải là một cá nhân. Người đó không có thông minh đích thực riêng của mình; người đó đơn giản theo người khác. Bố mẹ nói điều gì đó, thầy giáo, tu sĩ, chính khách nói điều gì đó, và người đó cứ tuân theo đủ mọi loại lời khuyên. Người đó không có ý tưởng tại sao người đó ở đây, để làm gì, và người đó làm gì, và tại sao. Người đó chưa bao giờ nêu ra những câu hỏi như vậy.

Những câu hỏi này là rất không thoải mái với người đó. Chúng tạo ra lo âu trong người đó; người đó tránh né những câu hỏi này. Người đó đơn giản tin vào câu trả lời đã được trao cho người đó; người đó không bao giờ hoài nghi những câu trả lời này. Không phải là người đó đã đạt tới tin cậy - không, người đó không có tin cậy nào - nhưng người đó đơn giản kìm nén hoài nghi của mình bởi vì hoài nghi tạo ra không thoải mái.

Người đó vẫn còn là người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo. Người đó chưa bao giờ truy tìm và người đó không bao giờ dám mạo hiểm bất kì cái gì cho việc truy tìm. Người đó chưa bao giờ đi vào thám hiểm. Người đó không phải là kẻ phiêu lưu, cuộc sống của người đó không phải là cuộc phiêu lưu. Người đó bị mắc kẹt, người đó im lìm, trì trệ. Bạn không thể tách người đó ra khỏi đám đông của người đó; người đó giống như con cừu. Phật gọi người đó là người ngu xuẩn.

Người ngu xuẩn có thể rất thông thái - thực ra gần như người đó bao giờ cũng là như vậy. Người đó có thể là bác học, học giả, giáo sư lớn - đó là cách người đó che giấu cái ngu xuẩn của mình. Bằng việc thu thập tri thức ở chu vi, người đó che giấu cái dốt nát tồn tại ở trung tâm.

Có hai kiểu người: một kiểu là người rất thông thái - thông thái, nhưng họ không biết gì. Họ có một loại tri thức dốt nát. Và có loại khác nữa: những người không phải là người thông thái - nhưng họ biết. Họ có một loại dốt nát biết.

Khi Phật dùng từ 'ngu xuẩn', ông ấy không nói về loại người thứ hai này - bởi vì bản thân Phật không phải là người thông thái lắm, mà cả Jesus, cả Mohammed cũng vậy. Họ đều là những người hồn nhiên, những người đơn giản, nhưng tính đơn giản của họ, cái hồn nhiên của họ, phẩm chất ngây thơ của họ lại đến

mức là họ đã có khả năng thấm vào cốt lõi bên trong nhất của bản thể của họ. Họ đã có thể biết tới chân lí *của họ*; họ có khả năng đạt tới chính cốt lõi của sự tồn tại của họ. Họ *biết*, nhưng họ không thông thái. Việc biết của họ không phải là qua kinh sách. Việc biết của họ đã xảy ra qua quan sát. Nhớ tới cội nguồn: việc biết thực tới qua thiền, nhận biết, ý thức, lưu tâm, quan sát, chứng kiến. Và tri thức không thực tới qua kinh sách. Bạn có thể học tri thức không thực rất dễ dàng và bạn có thể khoe khoang về nó, nhưng bạn sẽ vẫn còn là kẻ ngu xuẩn - kẻ ngu xuẩn có học, nhưng kẻ ngu xuẩn tất cả như nhau.

Nếu bạn thực sự muốn biết thì bạn sẽ phải vứt bỏ tất cả tri thức của bạn, bạn sẽ phải dỡ bỏ nó. Bạn sẽ phải trở thành dốt nát lần nữa, giống như trẻ nhỏ, với đôi mắt ngạc nhiên, với sự tỉnh táo. Bạn sẽ có khả năng biết không chỉ bản thể riêng của bạn mà còn cả bản thể tồn tại trong thế giới... bản thể tồn tại trong cây cối và chim chóc và con vật và tảng đá và các vì sao. Nếu bạn có khả năng biết tới bản thân mình, bạn sẽ có khả năng biết tới tất cả những cái đang đấy.

Thượng đế là tên khác cho tất cả những cái đang đấy.

Người ngu không để ý. Với "không để ý" Phật ngụ ý người đó hành xử một cách vô ý thức. Người đó không biết mình đang làm gì. Người đó đơn giản cứ làm mọi việc bởi vì người đó không thể nào còn nhàn rỗi được; người đó muốn thường xuyên bận bịu. Người đó không thể còn một mình được; người đó muốn thường xuyên có bầu bạn. Người đó không thể vẫn còn không dính líu cho dù chỉ một khoảnh khắc, bởi vì bất kì khi nào người đó không tham dự, không bận bịu, một mình, người đó bắt đầu đối diện với bản thân mình - và người đó rất sợ điều đó.

Người đó không muốn đi vào trong vực thẳm của bản thể riêng của mình. Tất cả những điều mà người đó biết đều vô nghĩa ở đó. Tất cả những điều người đó biết, người đó không thể đem vào đó được. Tất cả tri thức của người đó, tất cả tính hiệu quả của người đó, tất cả kinh sách của người đó, tất cả lí thuyết của người đó, đều hoàn toàn vô tích sự trong thế giới bên trong này. Người đó níu bám vào bên ngoài bởi vì ở đó người đó là ai đó. Trong thế giới bên trong người đó là không ai.

Quan sát mọi người mà xem! Thực ra đấy là giải trí lớn nhất: đứng bên đường và chỉ quan sát mọi người. Họ đang làm gì? Tại sao họ làm điều đó? Và thế rồi quan sát bản thân bạn - *bạn* đang làm gì vậy? và tại sao?

Một người tới đón một phụ nữ trẻ trong sảnh khách sạn và đi lên phòng cô ấy cùng cô ấy. Họ cả hai đều cởi quần áo, nhưng thế rồi cô gái nói, "Trước hết đuổi em đã! Em muốn được bốc lửa, kích động!"

Anh chàng đuổi cô gái trong hai giờ, nhưng không thể nào bắt được cô ấy và bỏ đi trong phẫn nộ.

Đêm hôm sau người đó thấy cô ấy đón một nạn nhân khác trong cùng sảnh và người đó lén nấp ở thang thoát hiểm để quan sát sự thất bại của gã khờ mới qua cửa sổ. Khi người đó quan sát thấy những đôi chân trần nhoáng lên dưới bóng cửa sổ kéo một phần, người đó nói to với mình, "A, người anh em, lấy tải của cái đó!"

"Anh đã nói điều đó!" một giọng đàn ông thốt ra cạnh tai người đó, "nhưng anh nên thấy thằng chó đẻ đã ở đây đêm hôm qua!"

Quan sát mọi người - họ đang làm gì? Săn cái bóng, săn đuổi mọi thứ mà họ không cần, cố gắng làm nỗ lực lớn để đạt tới cái gì đó mà một khi đạt tới rồi họ sẽ không biết phải làm gì. Đấy là cách mọi người đang theo đuổi tiền bạc, theo đuổi quyền lực chính trị. Một khi bạn có nó bạn không biết phải làm gì với nó.

Một phụ nữ nói với một phụ nữ khác, "Chị có lo nghĩ về chồng mình không? Anh ấy cứ liên tục đi săn đuổi đàn bà, bất kì đàn bà nào - mà chị biết điều đó!"

Và người phụ nữ kia cười phá lên. Cô ấy nói, "Không có gì phải lo nghĩ cả: việc săn đàn bà của anh ấy giống như chó săn xe thôi."

Người kia nói, "Tôi không hiểu. Chị ngụ ý gì, chó săn xe là sao?"

Chị này nói, 'Vâng, chó săn xe - một khi chúng bắt được một xe chúng không biết phải làm gì với xe cả, và đó là cách thức của chồng tôi. Anh ấy sẽ săn đàn bà, anh ấy sẽ bắt lấy cô ấy. Thế rồi anh ấy không biết phải làm gì với cô ấy. Tôi biết anh ấy! Đó là lí do tại sao tôi không lo nghĩ."

Đây là tình huống ấy. Ai đó muốn rất nổi tiếng, và người đó sẽ phí toàn thể cuộc đời mình trong việc trở thành nổi tiếng và thế rồi người đó sẽ không biết phải làm gì với nó. Thực ra, một khi bạn trở thành rất nổi tiếng bạn muốn trở thành không nổi tiếng lần nữa, bởi vì nó thành nặng nề đến thế. Bạn không thể thảnh thơi được. Bạn không thể đi bất kì đâu mà không bị đám đông theo dõi. Bạn không có tính riêng tư nào nữa, bạn không thể sống bất kì cuộc sống cá nhân nào. Mọi người đều nhìn, quan sát, điều tra cuộc sống của bạn. Bạn không thể cười, bạn không thể nói dễ dàng... mọi thứ trở thành khó khăn.

Mới vài ngày trước đây Jimmy Carter đã nói rằng nếu Kennedy chống lại ông ta trong cuộc bầu cử tổng thống thì ông ấy sẽ "quất roi vào đít ông ta." Bây giờ ông ấy bị kết án trên khắp thế giới vì dùng từ đó. Bạn thậm chí không thể dùng một từ hồn nhiên. Bây giờ ông ta phải cảm thấy rất hối hận về điều mình đã làm. Ông ấy đã phạm phải một tội.

Bạn không có cuộc sống riêng tư khi bạn nổi tiếng - khi bạn là tổng thống của một nước, người được giải Nobel, bạn là một vật công cộng. Bạn bao giờ cũng trong trưng bầy, trong tủ bầy hàng; bạn bao giờ cũng phải giữ gìn diện bảnh. Bạn không thể làm một cử chỉ đơn giản trong tự do.

Mọi người có tiền... và thế thì họ không biết phải làm gì với nó.

Con người ngẫu nhiên là ngu xuẩn. Người trí huệ di chuyển một cách có chủ ý, đi từng bước có ý thức. Cuộc sống người đó là cuộc truy tìm thường xuyên về chân lí. Người đó không đi lạc lối. Người đó vẫn còn tỉnh táo trong mỗi một hành động của mình - không phải bởi vì người khác. Người đó vẫn còn tỉnh táo chỉ bởi vì chính việc tỉnh táo mà người ấy trở thành được tích hợp, người đó sẽ trở thành được kết tinh.

Người ngu không để ý. Người trí huệ chăm nom - người đó chăm nom về bản thân mình, người đó chăm nom về cuộc sống mình, người đó chăm nom về những người khác nữa. Người đó chăm nom mọi thứ, bởi vì người đó đánh giá cao cuộc sống của mình. Người đó biết rằng cuộc sống là rất quí giá, rằng nó là cơ hội Thượng đế trao cho để trưởng thành, rằng nó phải không bị mất đi trong một loại say sưa nào đó.

Một gái mãi dâm đã cải tà gia nhập đội quân cứu tế và đang đưa ra bằng chứng tại một góc phố. “Tôi đã quen nằm trong vòng tay của các đàn ông,” cô ấy thú nhận, “đàn ông da trắng, đàn ông da đen, đàn ông Trung quốc. Nhưng nay tôi nằm trong vòng tay của Jesus.”

“Phải đấy, cô em,” một kẻ say kêu lên từ hàng cuối, “đéo hết tất cả chúng nó!”

Quan sát mọi người và quan sát bản thân mình, và bạn sẽ ngạc nhiên làm sao chúng ta vô ý thức thế, chúng ta say sưa thế. Sơ suất làm sao! Chúng ta không lắng nghe điều được nói, chúng ta không thấy điều ta thấy. Mắt ta bị mây phủ, tâm trí chúng ta bị lẫn lộn, bản thể chúng ta không sáng tỏ. Chúng ta không cảm nhận, chúng ta không nhạy cảm.

Chúng ta cứ thốt ra những điều chúng ta không ngụ ý, và thế rồi chúng ta đau khổ về chúng. Chúng ta cứ nói những điều mà chúng ta không bao giờ muốn nói. Chúng ta cứ làm mọi thứ - thậm chí trong khi đang làm chúng, chúng ta biết rằng mình không muốn làm những điều này, dầu vậy chúng ta vẫn cứ làm chúng. Một lực vô thức nào đó cứ lái chúng ta đi. Đôi khi thậm chí chúng ta quyết định không làm việc nào đó, không nói điều gì đó - dầu vậy chúng ta lại cứ làm điều đó, cho dù ngược với quyết định riêng của chúng ta. Chúng ta không có bất kì quyết tâm nào, chúng ta không có bất kì ý chí kiên quyết nào, chúng ta không có bất kì ý chí nào.

Cô ấy biết rằng đây là những giờ phút cuối của mình trên trái đất này, cho nên cô ấy gọi chồng tới bên mình và trong giọng ngập ngừng nói với anh ta yêu cầu cuối của mình.

“Em biết,” cô ấy nói, “rằng anh và mẹ chưa bao giờ hoà thuận với nhau. Nhưng xin anh một ân huệ đặc biệt cho em, anh đi cùng xe với mẹ đến nghĩa trang được không?”

“Cũng được,” anh chồng bất hạnh đáp. “Nhưng điều đó sẽ phá hỏng cả ngày của tôi.”

Đây không thực là chuyện đùa đâu - điều này xảy ra hàng ngày. Bạn nói những điều mà bạn phải biết là không nên nói. Nhưng bạn chỉ biết điều đó về sau, khi cái hại đã được làm. Điều vô ý thức thốt ra.

Bây giờ, anh chàng này có thể khóc lóc và nói với vợ mình, "Không có em, anh không thể nào sống nổi. Anh bao giờ cũng thấy trống rỗng khi thiếu em, một phần linh hồn anh sẽ chết với em..." và những điều như thế. Nhưng bây giờ, trong khoảnh khắc này, người đó đã quên tất.

Người ngu không để ý. Nhưng người chủ canh việc quan sát của mình. Đấy là kho báu quí giá nhất của người đó. Người ngu xuẩn vẫn còn là nô lệ - nô lệ của bản năng, nô lệ của ham muốn vô ý thức, nô lệ của ý tưởng chợt nảy ra, nô lệ của xã hội trong đó người đó được sinh ra, nô lệ của thời thượng - nô lệ của bất kì cái gì xảy ra xung quanh người đó. Người đó đơn giản nhặt nó lên. Nếu hàng xóm mua chiếc xe mới, người đó phải mua chiếc xe mới. Người đó không cần nó. Nếu hàng xóm mua ngôi nhà mới trên núi, người đó phải mua ngôi nhà mới. Có thể là khó khăn và vất vả xoay xở tiền. Người đó có thể phải đi vay mượn, người đó có thể phải mất nhiều năm để trả nợ, nhưng người đó *phải* mua nó. Bản ngã người đó bị tổn thương. Mọi người đang sống theo cách bắt chước, rất sơ suất.

Trong những người Eskimo có một truyền thống, một truyền thống rất hay, rằng mỗi năm, ngày đầu tiên của năm, mọi gia đình đều tìm trong nhà xem cái gì là không cần thiết và cái gì là cần thiết - họ sắp xếp mọi thứ. Và chỉ cái gì tuyệt đối cần mới được giữ lại; tất cả những cái không cần đều được đem đi làm quà tặng cho mọi người.

Và bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng nhà của người Eskimo là nhà sạch nhất trên thế giới, có sự thuần khiết về nó - không rác rưởi, không cái gì tích luỹ lại. Rộng rãi

- nhỏ nhưng rộng rãi; chỉ những cái gì cần thiết, tuyệt đối cần thiết...

Nghĩ về tất cả những thứ mà bạn cứ tích trữ lại: chúng có thực sự cần thiết không? bạn có thực sự cần chúng không? Hay đấy chỉ bởi vì mọi người tích trữ mà bạn cũng trở nên tích trữ?

Người quan sát trở thành người chủ cuộc sống mình. Người đó sống cuộc sống tương ứng theo ánh sáng *của mình*, không theo cuộc sống của người khác. Người đó sống nó theo nhu cầu riêng của mình. Và nhớ lấy, nhu cầu của bạn là không

nhiều. Nếu bạn trí huệ, quan sát, bạn sẽ có cuộc sống rất rất mãn nguyện, và rất đơn giản, và với những điều nhỏ bé.

Nhưng nếu bạn bắt chước, thế thì cuộc sống của bạn sẽ trở thành rất phức tạp, phức tạp không cần thiết. Và tôi không định cho bạn những chỉ dẫn đặc biệt về bạn phải có gì và phải không có gì. Tôi đơn giản nói cứ quan sát... bất kì cái gì cần thiết cho bạn, có nó đi; và bất kì cái gì không cần thiết cho bạn, quên nó đi. Đây là cách thức của sannyasin.

Tôi không ủng hộ từ bỏ mọi thứ, nhưng tôi chắc chắn ủng hộ việc vứt rác không cần thiết. Và cũng không chỉ là bạn thu thập những thứ không cần thiết thôi đâu - bạn ham muốn cả những thứ không cần thiết, và bạn chưa bao giờ thiền liệu những thứ này có thực sự cần thiết không. Chúng liệu có ích theo bất kì cách nào không? Chúng có làm cho bạn hạnh phúc hơn không, phúc lạc hơn không?

Trước khi bạn bắt đầu ham muốn một thứ, nghĩ về nó ba lần... và bạn sẽ ngạc nhiên. Trong một trăm ham muốn của bạn, chín mươi chín điều là tuyệt đối vô dụng. Chúng đơn giản giữ cho bạn bận bịu; đó là chức năng duy nhất của chúng. Chúng giữ cho bạn xa khỏi bản thân bạn; đó là tiện dụng duy nhất của chúng. Chúng không cho phép bạn có thời gian, không gian để ở với bản thân mình. Chúng là nguy hiểm. Chính bởi những điều không cần thiết này mà bạn sẽ làm phí hoài cả cuộc đời mình, và bạn sẽ chết đi trong phá sản.

...người chủ canh việc quan sát của mình.

Tôi đã nghe:

Chồng và vợ đang bị xô đẩy tới điên khùng bởi sự hiện diện thường xuyên của người anh vợ, người tới nghỉ cuối tuần nhưng cứ ở lì lại sáu tháng nữa. Họ quyết định rằng người vợ sẽ nấu gà còn người chồng sẽ giả vờ món này bị quá nhừ. Họ sẽ gây chuyện với ông anh vợ. Nếu người đó nói món gà ngon anh chồng sẽ tống người đó đi; nếu người đó nói món gà tồi chị vợ sẽ tống người đó đi. Sự việc không thể hỏng được!

Khung cảnh được dàn dựng như dự tính, với rất nhiều quát tháo và buộc tội giả vờ, trong khi ông anh vợ vẫn im lặng ăn lậu thức

ăn. Bỗng nhiên chồng và vợ dừng quát tháo và quay sang người đó.

"Harry," anh chồng nói, "*anh* nghĩ gì?"

"Tôi á?" Harry nói, cắn một miếng chân gà. "Tôi nghĩ tôi định ở lại thêm ba tháng nữa."

Phải là người rất quan sát. Phải là người rất để ý, tỉnh táo. Người đó không bị mắc bẫy. Cái bẫy này chắc chắn rất tinh vi. Trừ phi người đó rất tỉnh táo, bằng không chắc chắn là bị mắc bẫy. Người đó không đưa ra ý kiến nào. Người đó đơn giản chỉ phát biểu một sự kiện, rằng "tôi định ở lại thêm ba tháng nữa."

Sống có quan sát và bạn sẽ không bị mắc bẫy. Sống một cách vô ý thức và trên mỗi bước bạn đều bị mắc bẫy; cuộc sống của bạn trở thành ngày càng bị cầm tù. Và không ai chịu trách nhiệm trừ bạn.

Nhưng người chủ canh việc quan sát của mình. Đấy là kho báu quí giá nhất của người đó. Bất kì điều gì người đó làm, người đó đều làm với nhận biết toàn bộ. Bất kì điều gì bạn làm, bạn làm gần như máy móc. Bạn sẽ phải giải tự động hoá cho bản thân bạn. Đó là điều thiền tất cả là gì: quá trình giải tự động hoá.

Bạn đã trở thành máy tự động. Bạn cứ lái xe, hút thuốc, nói chuyện với bạn bè, và nghĩ cả nghìn lẻ một thứ bên trong. Phần lớn những điều ngẫu nhiên xảy ra bởi điều này. Nhiều người chết hàng năm trong ô tô, tầu hoả, máy bay và những tai nạn tương tự hơn là chết trong chiến tranh. Aldolf Hitler có thể không giết nhiều người như người đã bị chết hàng năm bởi hành vi máy móc của con người trên khắp trái đất.

Nhưng bạn có thể làm được gì? Đó là toàn thể cách sống của bạn, đó là cách bạn sống. Bạn ăn - bạn đơn giản cứ tọng các thứ vào, bạn không chú ý bạn đang ăn gì. Bạn làm tình với vợ bạn hay chồng bạn - bạn thậm chí không thấy khuôn mặt của người đàn bà. Bạn đã trở nên rất không nhạy cảm; bạn chỉ cứ đi qua những cử chỉ trống rỗng, không ý nghĩa gì. Chúng không thể có bất kì ý nghĩa gì chừng nào bạn chưa tỉnh táo tràn đầy.

Chính ánh sáng của nhận biết làm cho mọi thứ thành quí giá, phi thường. Thế thì những thứ nhỏ bé không còn nhỏ bé nữa. Khi một người với tỉnh táo, nhạy cảm, tình yêu, chạm vào một viên sỏi

thường trên bãi biển, viên sỏi đó trở thành viên kim cương kohinoor. Còn nếu bạn chạm vào viên kohinoor trong trạng thái vô ý thức của mình, nó chỉ là viên sỏi bình thường - thậm chí không được như thế. Cuộc sống của bạn sẽ có nhiều chiều sâu và nhiều ý nghĩa khi bạn có nhận biết.

Bây giờ mọi người trên khắp thế giới đang hỏi, "Ý nghĩa của cuộc sống là gì?" Tất nhiên ý nghĩa này bị mất rồi, bởi vì bạn đã mất con đường tìm nghĩa - và con đường là nhận biết. *Đấy là kho báu quí giá nhất của người đó.*

Người đó không bao nhượng bộ ham muốn.

Phật ngụ ý gì bởi "ham muốn"? Ham muốn nghĩa là toàn thể tâm trí của bạn. Ham muốn nghĩa là không ở đây và bây giờ. Ham muốn nghĩa là đi đâu đó trong tương lai mà còn chưa có. Ham muốn nghĩa là cả nghìn lẻ một cách thoát li khỏi hiện tại. Ham muốn tương đương với tâm trí. Theo thuật ngữ của Phật, ham muốn là tâm trí.

Và ham muốn cũng là thời gian nữa. Khi tôi nói ham muốn cũng là thời gian nữa, tôi không ngụ ý thời gian đồng hồ, tôi ngụ ý thời gian tâm lí. Bạn tạo ra tương lai trong tâm trí mình thế nào? - bằng việc ham muốn. Bạn muốn làm điều gì đó ngày mai, bạn đã tạo ra ngày mai; bằng không ngày mai chưa có ở đâu cả, và bởi vì bạn muốn làm điều gì đó ngày mai nên bạn đã tạo ra ngày mai tâm lí.

Và mọi người đều đang tạo ra năm sau, kiếp sau. Họ thậm chí còn nghĩ về phải làm gì sau kiếp này, sau cái chết. Họ còn thậm chí chuẩn bị cho điều đó! Và những người này được coi là tôn giáo; họ không tôn giáo chút nào. Ham muốn đưa họ đi xa khỏi bây giờ-ở đây, và bây giờ-ở đây mới là thực tại duy nhất.

Do đó Phật nói: *Người đó không bao giờ nhượng bộ ham muốn.* Người đó không bao giờ đi vào trong tương lai, người đó sống trong hiện tại. Sống trong tương lai là sống cuộc sống giả tạo, cuộc sống giả.

Một nữ nghệ sĩ thời thượng từ chối một thanh niên cầu xin ân huệ của cô ấy, với cái cớ rằng người đó là người Do Thái, và cười vào đề nghị của người đó với giá một trăm nghìn franc. Cô ấy bảo anh chàng rằng để chỉ ra cho anh ta thấy mình nhỏ bé

thế nào, cô ấy chiếu cố số tiền của người đó và người đó có thể làm tình với cô ấy trong thời gian một trăm nghìn franc đó cháy.

Người đó quay lại vào ngày hôm sau với số tiền đó, đặt mười tờ bạc thành một hàng với các tờ bạc chờm lên nhau, đốt tờ thứ nhất rồi nhảy lên giường với cô ấy. Khi tờ bạc cuối cùng đã cháy hết, cô ta đẩy người đó ra khỏi mình.

"Được rồi, anh đã có em," người đó nói một cách chiến thắng.

"Vâng," cô ta mỉm cười, "và một trăm nghìn franc này cháy thành tro."

"Thì có vấn đề gì đâu?" người đó nói, châm điếu thuốc, "Chúng là tiền giả mà."

Người sống trong tương lai, sống cuộc đời giả. Người đó không thực sự sống, người đó chỉ giả vờ sống. Người đó hi vọng sống, người đó ham muốn sống, nhưng người đó chưa bao giờ sống. Và ngày mai không bao giờ tới, bao giờ cũng chỉ là hôm nay thôi. Và bất kì cái gì tới bao giờ cũng là bây giờ và ở đây, và người đó không biết cách sống bây giờ-ở đây; người đó chỉ biết cách thoát khỏi bây giờ-ở đây. Cách để trốn thoát được gọi là "ham muốn", *tanha* - đó là từ của Phật về việc trốn thoát khỏi hiện tại là gì, từ cái thực vào cái không thực.

Người ham muốn là kẻ trốn chạy.

Bây giờ, điều này rất lạ, rằng thiền nhân bị coi là kẻ trốn chạy. Điều đó hoàn toàn vô nghĩa. Duy nhất thiền nhân không phải là kẻ trốn chạy - mọi người khác đều trốn chạy. Thiền nghĩa là thoát khỏi ham muốn, thoát khỏi ý nghĩ, thoát khỏi tâm trí. Thiền nghĩa là thảnh thơi trong khoảnh khắc này, trong hiện tại. Thiền là điều duy nhất trên thế giới này mà không phải là người trốn chạy, mặc dầu nó bị coi là thứ trốn chạy nhất. Những người kết án thiền bao giờ cũng kết án nó với luận cứ rằng nó là trốn tránh, trốn tránh khỏi cuộc sống. Họ đơn giản nói những điều vô nghĩa; họ không hiểu điều họ đang nói.

Thiền không phải là trốn chạy khỏi cuộc sống: nó là trốn *vào* cuộc sống. Tâm trí đang trốn thoát khỏi cuộc sống, ham muốn đang trốn thoát khỏi cuộc sống.

Người đó không bao nhượng bộ ham muốn. Người đó thiền.

Người đó đem bản thân mình vào lại trong hiện tại. Lặp đi lặp lại tâm trí bắt đầu vận hành và người đó đem nó trở lại hiện tại. Dần dần, dần dần nó bắt đầu xảy ra: cửa sổ mở ra và lần đầu tiên bạn thấy bầu trời như nó vậy. Và lần đầu tiên bạn cảm thấy gió và mưa và mặt trời, trong tính trực tiếp của chúng, bởi vì *bạn* trở nên có tính thiền. Bạn bắt đầu chạm tới cuộc sống. Thế thì cuộc sống không còn là một từ nữa mà là hiện thực sờ nắm được; thế thì tình yêu không còn là một từ nữa mà là năng lượng tràn ngập. Thế thì phúc lành không còn chỉ là ham muốn, hi vọng - bạn cảm thấy nó, bạn có nó, bạn *là* nó.

Người đó thiền... Phật không ủng hộ cho cầu nguyện, ông ấy ủng hộ cho thiền, bởi vì cầu nguyện một cách nào đó lại là một loại ham muốn. Khi bạn cầu nguyện, bạn ham muốn. Cầu nguyện bao giờ cũng về tương lai; cầu nguyện nghĩa bạn đang đòi hỏi cái gì đó. Bạn có thể không đòi hỏi tiền bạc, bạn có thể đòi hỏi chính bản thân Thượng đế, nhưng điều đó là một thôi. Đòi hỏi, và bạn đã đi xa. Thiền là trạng thái không đòi hỏi, không đặt câu hỏi, không suy nghĩ. Cầu nguyện vẫn là một phần của suy nghĩ - một suy nghĩ đẹp, nhưng suy nghĩ là suy nghĩ; một nhà tù đẹp, nhưng nhà tù vẫn là nhà tù thôi.

Và tâm trí cầu nguyện là tham lam, và tâm trí cầu nguyện không trải qua biến đổi. Nó vẫn còn là cùng tâm trí đó. Và lời cầu nguyện được sinh ra từ cùng một tâm trí; nó không thể có phẩm chất rất khác biệt. Làm sao bạn có thể cầu nguyện điều gì đó mà khác với bạn được? - nó sẽ là lời cầu nguyện *của bạn*. Nó sẽ phản ánh tâm trí bạn, nó sẽ đi ra từ tâm trí bạn, nó sẽ mọc ra từ tâm trí bạn. Làm sao nó có thể đưa bạn vượt ra ngoài tâm trí được? Cầu nguyện không thể đưa bạn vượt ra ngoài tâm trí được. Chỉ thiền có thể đưa bạn vượt ra ngoài tâm trí.

Thiền là trạng thái của vô trí. Lời cầu nguyện là trạng thái của tâm trí tôn giáo, nhưng tâm trí có đó. Và khi nó vẫn còn là cái vỏ ngoài tôn giáo đẹp đẽ bao quanh nó, nó thậm chí trở thành nguy hiểm hơn.

Một cậu nhỏ đi cắm trại lạc xa khỏi gia đình, và bỗng nhiên nhận ra rằng mình bị lạc và màn đêm đang buông xuống. Trở nên hoảng hốt sau khi lang thang vô mục đích một lúc, và gào thét gọi bố mẹ mà không nhận được câu trả lời nào, cậu bé quì xuống và cầu

nguyện với hai tay giơ lên trời. “Lạy trời,” cậu bé nói, “xin giúp con tìm lại bố mẹ và con sẽ không đánh đứa em gái nhỏ của con nữa, con xin lấy danh dự mà thề không đánh nữa!”

Khi cậu đang quì cầu nguyện, một con chim bay qua và ỉa một bãi cứt vào bàn tay để mở của cậu. Cậu nhỏ xem xét nó và ngước mắt lên trời.

“Ôi xin trời,” cậu cầu xin, “đừng cho con cái cứt ấy. Con thực sự bị lạc!”

Lời cầu nguyện của bạn là lời cầu nguyện *của bạn*; nó là một phần của bạn, sự mở rộng của bạn. Nó không thể giúp bạn vượt qua bản thân bạn. Thiền là cách duy nhất để vượt qua bản thân người ta, cách duy nhất để siêu việt lên bản thân người ta.

Và thiền là gì? Nó không có nghĩa là ngẫm nghĩ về cái gì đó; từ tiếng Anh meditation là sai. Trong tiếng Anh không có từ thích hợp để dịch từ *sammasati* của Phật. Nó đã được dịch ra là ngẫm nghĩ, là việc để ý đúng đắn, là nhận biết, là có ý thức, tỉnh táo, quan sát, chứng kiến - nhưng không thực sự có riêng một từ mang phẩn chất của sammasati.

Sammasati có nghĩa là: tâm thức hiện hữu, nhưng không có nội dung nào. Không có ý nghĩ, không ham muốn, không cái gì khuấy động trong bạn. Bạn không suy tư về Thượng đế hay về những điều lớn lao... tự nhiên và cái đẹp của nó, Kinh Thánh, Koran, Veda và những phát biểu có ý nghĩa mênh mông của chúng. Bạn không suy tư! Bạn không tập trung vào bất kì đối tượng đặc biệt nào. Bạn không tụng mật chú, bởi vì đấy tất cả đều là những điều của tâm trí, đấy tất cả đều là nội dung của tâm trí. Bạn không làm gì cả! Tâm trí hoàn toàn trống rỗng, và bạn đơn giản ở đó trong cái trống rỗng ấy. Một loại hiện diện, hiện diện thuần khiết, không đâu mà đi - thảnh thơi hoàn toàn trong bản thân mình, nghỉ ngơi, ở nhà. Đó là ý nghĩa của thiền của Phật.

Và không người khác nào đạt tới cách diễn đạt đẹp đẽ như vậy về thiền như Phật. Nhiều người đã đạt tới, nhưng không ai đã có tính diễn đạt như vậy, có khả năng truyền đạt được thông điệp này, như Phật. *Người đó không bao giờ nhượng bộ ham muốn. Người đó thiền.*

Và trong sức mạnh của quyết tâm

Người đó phát hiện ra hạnh phúc thực sự.

Phúc lạc là hạnh phúc thực. Điều bạn gọi là hạnh phúc chỉ là khổ trá hình. Điều bạn gọi là hạnh phúc không là gì ngoài tiêu khiển, giải trí. Nó là tạm thời - nó không thể đúng được. Chân lí phải có một phẩm chất, và phẩm chất đó là tính vĩnh hằng. Nếu cái gì đó là đúng nó là vĩnh hằng; nếu nó không đúng, nó là nhất thời.

Hạnh phúc thực chỉ được tìm thấy khi tâm trí ngừng vận hành hoàn toàn. Nó không tới từ bên ngoài. Nó trào lên từ bên trong bản thể riêng của bạn, nó bắt đầu tràn ngập bạn. Bạn trở nên chói sáng. Bạn trở thành đài phun phúc lạc.

Người đó vượt qua ham muốn - Và từ chiếc tháp của trí huệ
Người đó nhìn xuống thản nhiên về đám đông buồn..

Từ đỉnh núi
Người đó nhìn xuống những người
Sống gần mặt đất.

Khi ai đó trở thành vị phật - ham muốn bị vượt qua, tâm trí bị vượt qua, thời gian bị vượt qua, bản ngã bị siêu việt lên - người đó không còn là một phần của thế gian này nữa. Người đó vẫn sống trên thế gian, nhưng linh hồn của người đó bay vút lên cao đến mức từ trên đỉnh ánh sáng mặt trời đó của bản thể mình, người đó có thể thấy đám đông buồn bã trong thung lũng tăm tối của cuộc sống, loạng choạng, say sưa, đánh lộn, tham vọng, tham lam, giận dữ, bạo hành... lãng phí cực kì các cơ hội lớn. Từ bi lớn lao nảy sinh trong bản thể người đó. Toàn thể đam mê của người đó chuyển qua thái độ thản nhiên và trở thành từ bi.

Đam mê nghĩa là dùng người khác như phương tiện - và đó là nền tảng của vô đạo đức. Dùng ai đó như phương tiện là hành động vô đạo đức nhất trên thế giới, bởi vì mỗi người đều là một mục đích lên bản thân mình. Dùng người đó như phương tiện tức là khai thác. Và đó là điều chúng ta gọi là yêu: chồng dùng vợ, vợ dùng chồng; con cái dùng bố mẹ, và bố mẹ sau đó dùng con cái họ - đó là điều chúng ta gọi là yêu!

Đấy không phải là yêu. Đấy là chiến lược của tâm trí; nó là chất độc được bọc đường. Yêu này thực sự là trá hình. Đó là lí do tại sao bạn nhìn toàn thể thế giới trong ghê tởm thế. Yêu này là bệnh hoạn. Nó làm ốm yếu toàn thể linh hồn nhân loại bởi vì nó không

phải là yêu chút nào. Nó là đam mê, thèm khát, dùng người khác như phương tiện.

Khi bạn bắt đầu thiền bạn đi tới giai đoạn thứ hai, thản nhiên - yêu biến mất. Bạn đi vào pha trung gian; cũng hệt như bạn sang số xe, và mỗi lần bạn sang số xe, số ban đầu phải được chuyển về số trung gian, cho nên đam mê chuyển qua pha trung gian - nó trở thành không thản nhiên. Yêu biến mất. Với thời kì này, trong khoảng này, người đang hướng tới phật tính trở thành hoàn toàn bình thản, thản nhiên.

Và thế thì giai đoạn thứ ba được đạt tới. Khi người đó đã đạt tới phật tính, người đó đã tìm thấy phúc lạc và đài phun phúc lạc không cạn - *aes dhammo sanantano* - khi người đó đã tìm thấy nguyên lí của vĩnh hằng, khi người đó đã tìm thấy kho báu không cạn của cuộc sống, người đó bắt đầu tuôn tràn. Yêu quay lại - thực ra, yêu tới lần đầu tiên. Nó là từ bi. Bây giờ người đó mưa rào từ bi của mình trên từng và mọi người; bất kì ai tới với người đó, người đó chia sẻ phúc lạc của mình với người tới, người đó chia sẻ con đường mình, người đó chia sẻ sáng suốt của mình.

Lưu tâm trong những điều đơn giản, Thức tỉnh khi người khác mơ,

Nhanh như ngựa đua

Người đó bỏ xa cánh đồng.

Và khi bạn đã trở nên thích nghi trong thiền và từ bi, bạn không còn rơi xuống thành nạn nhân của ngủ và mơ nữa. Bạn vẫn còn tỉnh thức - ngay cả trong khi ngủ. Và thế thì cuộc sống của bạn trở thành mũi tên thẳng tắp, bay đi với tốc độ lớn vô cùng, với tốc độ ánh sáng, hướng tới mục đích. Lần đầu tiên bạn trở thành bản thể.

Nhanh như ngựa đua người đó bỏ xa cánh đồng. Lưu tâm trong những điều đơn giản, thức tỉnh trong khi người khác mơ. Đó là khác biệt giữa Phật và người khác. Người khác chỉ đang mơ, không thực sự sống; hi vọng sống ngày nào đó, chuẩn bị để sống, nhưng không sống. Và ngày đó không bao giờ tới - trước ngày đó cái chết tới.

Vị phật là thức tỉnh. Ngay cả trong khi ông ấy ngủ ông ấy không mơ. Khi ham muốn biến mất, mơ cũng biến mất theo. Mơ là ham muốn được dịch sang ngôn ngữ của ngủ. Vị phật ngủ nhưng với

tỉnh táo tuyệt đối. Ánh sáng tiếp tục cháy bên trong người đó. Thân thể cần ngủ, do đó thân thể ngủ, nhưng người đó không cần ngủ - năng lượng không cạn. Tại đó, tại trung tâm bản thể người đó, một ánh sáng nhỏ cứ cháy mãi. Toàn thể chu vi đang ngủ say, nhưng ánh sáng đó là tỉnh táo, thức tỉnh.

Chúng ta ngủ ngay cả khi chúng ta thức: người đó thức ngay cả khi người đó ngủ.

Bằng quan sát
Indra trở thành vua của các thần. Quan sát kì diệu làm sao,
Ngủ ngu xuẩn làm sao.
Khất sĩ canh tâm trí
Và sợ tính đồng bóng của ý nghĩ của mình
Đốt cháy mọi mối ràng buộc
Bằng ngọn lửa cảnh giác của mình.

'Khất sĩ' là từ của Phật dành cho sannyasin.

'Sannyasin' là từ của tôi dành cho khất sĩ. Tôi đã không chọn từ của Phật - bởi lí do nào đó. Khất sĩ, về từ mà nói, có nghĩa là ăn xin.

Phật đã từ bỏ vương quốc của mình và trở thành kẻ ăn xin. Tất nhiên, ngay cả trong khi ông ấy là kẻ ăn xin, ông ấy bước đi như hoàng đế; tất nhiên, ông ấy còn duyên dáng hơn rất nhiều so với ông ấy trước đó, và giầu có hơn rất nhiều so với ông ấy trước đó. Nhưng bởi vì ông ấy đã từ bỏ vương quốc, mọi người bắt đầu gọi ông ấy là khất sĩ, kẻ ăn xin. Và dần dần, dần dần cái tên này đã được cả những tín đồ của ông ấy chấp nhận nữa.

Tôi không muốn bạn là kẻ ăn xin, tôi muốn bạn là người chủ. Do đó tôi đã chọn từ 'sannyasin'. Sannyasin có nghĩa là người biết cách sống đúng. Đấy không phải là từ bỏ; ngược lại, nó là hân hoan, nó là lễ hội.

Khất sĩ canh tâm trí
Và sợ tính đồng bóng của ý nghĩ của mình
Đốt cháy mọi mối ràng buộc
Bằng ngọn lửa cảnh giác của mình.

Vâng, thiền là lửa - nó đốt cháy ý nghĩ của bạn, ham muốn của bạn, kí ức của bạn; nó đốt cháy quá khứ và tương lai. Nó đốt cháy tâm trí bạn và bản ngã. Nó lấy đi tất cả những cái bạn nghĩ rằng bạn đang là. Nó là chết và tái sinh, đóng đinh và phục sinh. Bạn được sinh ra mới. Bạn mất đi căn cước riêng của bạn một cách toàn bộ, và bạn đạt tới viễn kiến mới về cuộc sống.

Viễn kiến cuộc sống đó là cái được ngụ ý bởi thượng đế, pháp, đạo, thần ngôn. Bạn có thể chọn tên của bạn cho nó bởi vì nó không có tên riêng của nó. Thực ra nó không diễn đạt được chút nào; nó chỉ có thể được chỉ ra, được hướng dẫn.

Khất sĩ canh tâm trí
Và sợ lẫn lộn của riêng mình
Không thể ngã.
Người đó tìm thấy con đường tới an bình.

Tâm trí là lẫn lộn. Toàn ý nghĩ và ý nghĩ - hàng nghìn ý nghĩ la hét, xô đẩy, đánh lẫn nhau, tranh nhau lôi kéo chú ý của bạn. Hàng nghìn ý nghĩ kéo bạn theo hàng nghìn hướng. Phép màu là làm sao bạn vẫn giữ được bản thân mình gắn lại. Bằng cách nào đó bạn xoay xở việc gắn lại này - nó chỉ là cách nào đó thôi, nó chỉ là lớp vỏ. Sâu bên dưới nó có đám đông la hét, nội chiến, nội chiến liên tục. Các ý nghĩ đánh lẫn nhau, các ý nghĩ muốn bạn hoàn thành chúng. Nó là lẫn lộn lớn, điều bạn vẫn gọi là tâm trí của bạn.

Nhưng nếu bạn nhận biết rằng tâm trí *là* lẫn lộn, và bạn không tự đồng nhất với tâm trí, bạn sẽ không bao giờ sa ngã. Bạn sẽ trở thành người không sa ngã! Tâm trí sẽ trở thành bất lực. Và bởi vì bạn sẽ quan sát liên tục, năng lượng của bạn sẽ dần dần được rút đi, xa khỏi tâm trí; nó sẽ không được nuôi dưỡng thêm nữa.

Và một khi tâm trí chết, bạn được sinh ra như vô trí. Việc sinh đó là chứng ngộ. Việc sinh thành đó lần đầu tiên đem bạn tới mảnh đất của an bình, thiên đường hoa sen. Nó đem bạn tới thế giới của phúc lạc, phúc lành. Bằng không bạn vẫn còn trong địa ngục. Ngay bây giờ bạn đang trong địa ngục. Nhưng nếu bạn quyết tâm, nếu bạn quyết định, nếu bạn chọn tâm thức, *ngay bây giờ* bạn có thể lấy bước nhảy, bước nhảy từ địa ngục vào cõi trời.

Điều đó là tuỳ bạn: bạn có thể chọn địa ngục, bạn có thể chọn cõi trời. Địa ngục là rẻ. Cõi trời cần nỗ lực lớn, kiên nhẫn, quyết tâm. Địa ngục có nghĩa là bạn có thể vẫn còn vô ý thức, bạn có thể vẫn còn như bạn vậy. Cxoi trời nghĩa là bạn phải vươn lên trên bản thân mình, bạn phải siêu việt lên. Bạn phải chuyển từ thung lũng tới đỉnh.

Và những đỉnh đó là của bạn, nhưng bạn phải trả giá cho chúng. Việc trèo lên những đỉnh đó là nỗ lực gian nan. Có tính quan sát, có tính thiền đi, và một ngày nào đó bạn sẽ thấy bản thân mình trên những đỉnh đầy ánh mặt trời. Đó là giải thoát, moksha. Đó là niết bàn - dừng bản ngã và sinh thành của Thượng đế.

Bạn được quyền là thượng đế. Nếu bạn không thế, chỉ bạn chịu trách nhiệm không ai khác. Nghe Phật. Không chỉ nghe Phật - hành động đi, được cam kết với cuộc sống có ý thức, được tham dự vào.

Nhưng để tôi nhắc bạn lần nữa: đây chỉ là một chiều của cuộc sống - giầu có mênh mông, nhưng dầu vậy vẫn là một chiều. Bạn sẽ phải làm điều gì đó thêm nữa. Tôi đang trao cho bạn một nhiệm vụ gian nan hơn là Phật đã làm. Phật đã trao cho bạn một chiều; tôi muốn bạn có tất cả ba chiều, và sự tổng hợp.

Con người mới là cần thiết trên trái đất này. Cái cũ đã mục ruỗng và bị kết thúc, nó không có tương lai, nó không thể sống sót được. Nó phải đi tới chính cái kết thúc của giới hạn của nó. Nó đang trên giường chết. Chừng nào con người mới còn chưa được sinh ra - Đông và Tây chưa gặp gỡ - cả ba chiều còn chưa gắn lại - nhân loại vẫn còn mang số mệnh bi đát.

Thực nghiệm mà tôi đang tiến hành ở đây chỉ là để tạo ra hình mẫu đầu tiên của con người mới. Các bạn đang tham dự vào trong một thực nghiệm lớn lao có tầm quan trọng mênh mông. Cảm thấy được phúc lành đi. Cảm thấy may mắn đi. Bạn có thể không nhận biết về điều bạn đang tham dự vào, nhưng bạn *có thể* tạo ra lịch sử! Điều đó tất cả đều phụ thuộc vào cách bạn trở nên cam kết, cách bạn trở nên tham dự với tôi và với thực nghiệm của tôi.

Đây là tổng hợp lớn nhất có thể có, điều đã từng được thử...

Đủ cho hôm nay.

8. *Bắt đầu một pha mới*

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi chưa bao giờ được hài hoà bởi nhạc cổ điển, và các phòng tranh nghệ thuật làm tôi chán đến ngờ nghệch. Cho nên, liệu có thể đi từ tầng thứ nhất, cái đầu, tới tầng thứ ba, trung tâm không và có thể có một loại phớt lờ mọi rác rưởi thẩm mĩ không?

Nirgun, có đấy, điều đó đúng: nhân danh thẩm mĩ, có nhiều rác rưởi. Nhưng khi tôi dùng từ 'thẩm mĩ' tôi không ngụ ý rác rưởi đã được thu thập trong các bảo tàng và phòng tranh nghệ thuật.

Khi tôi dùng từ 'thẩm mĩ' tôi ngụ ý một phẩm chất trong bạn. Nó không liên quan gì tới các vật thể - tranh vẽ, âm nhạc, thơ ca - nó có cái gì đó liên quan tới phẩm chất trong bản thể bạn, nhạy cảm, tình yêu cái đẹp, nhạy cảm với hình thể và mùi vị của mọi vật, với điệu vũ vĩnh hằng đang diễn ra tất cả xung quanh, nhận biết về nó, im lặng để nghe thấy tiếng cúc cu này vọng tới từ xa xa...

Đấy không phải là rác rưởi: đấy chính là cốt lõi của sự tồn tại.

Nhưng tôi có thể hiểu rằng bạn phải đang phát chán với cái gọi là âm nhạc cổ điển và tranh vẽ được sưu tập trong các phòng tranh nghệ thuật. Và bạn phải có chút ít phân vân tại sao mọi người cứ nói nhiều thế về tất cả những điều vô nghĩa này.

Thẩm mĩ chỉ là cách tiếp cận nghệ thuật tới cuộc sống, viễn kiến thi ca. Việc thấy mầu sắc toàn thể đến mức từng cây cối đều trở thành bức tranh, đến mức từng đám mây đều đem tới sự hiện diện của Thượng đế, đến mức các mầu sắc còn mầu hơn, đến mức bạn không còn cứ bỏ qua sự toả sáng của mọi vật, đến mức bạn vẫn còn tỉnh táo, nhận biết, yêu thương, đến mức bạn vẫn còn cảm nhận, đón chào, cởi mở. Đó là điều tôi muốn nói tới qua thái độ thẩm mĩ, cách tiếp cận thậm mĩ.

Âm nhạc phải ở trong trái tim bạn, chính bản thể bạn phải mang tính âm nhạc, nó phải trở thành hài hoà. Con người có thể tồn tại như một hỗn độn hay như một hài hoà. Âm nhạc là con đường từ

hỗn độn tới hài hoà. Con người có thể tồn tại như sự mất trật tự, bất hoà, chỉ ồn ào, bãi chợ, hay con người có thể tồn tại như ngôi đền, im lặng thiêng liêng, nơi âm nhạc tinh tú được nghe thấy theo cách riêng của nó, âm nhạc chưa được tạo ra đó được nghe thấy theo cách riêng của nó.

Thiền nhân gọi nó là âm thanh của cái vỗ tay của một bàn tay. Ở Ấn Độ, trong hàng thế kỉ các nhà huyền môn cứ nói mãi về *anahatnad* - âm thanh không được gõ. Nó có đó trong chính bản thể bạn; bạn không cần đi đâu để nghe nó. Nó là âm nhạc cổ đại nhất, và cũng là mới nhất nữa. Nó vừa cả cũ nhất và mới nhất. Và nó là âm nhạc của bản thể riêng của bạn, tiếng rền vang của sự tồn tại riêng của bạn. Và nếu bạn không thể nghe thấy nó, bạn là điếc.

Và không có cách nào bỏ qua nó cả, Nirgun. Bạn có thể bỏ qua bảo tàng, bạn có thể bỏ qua phòng tranh nghệ thuật - thực ra, bạn cũng nên bỏ qua chúng. Bạn không cần phải lo nghĩ về nghệ thuật và phê bình nghệ thuật - quên tất cả những điều đó đi. Nhưng bạn phải trở thành một nghệ sĩ của bản thân cuộc sống.

Tôi nói Phật là nhà thơ, mặc dầu ông ấy chưa bao giờ soạn lấy một dòng thơ. Dầu vậy tôi vẫn cứ nhấn mạnh rằng ông ấy là một trong những nhà thơ vĩ đại nhất đã từng sống cho tới giờ. Ông ấy không phải là một Shakespeare, một Milton, một Kalidas, một Rabindranath

- không, không chút nào. Nhưng tôi vẫn nói: Shakespeare, Milton, Kalidas, Rabindranath, đều không là gì nếu so sánh với thơ ca *của ông ấy*. Cuộc sống của ông ấy là bài thơ của ông ấy - cách ông ấy bước, cách ông ấy nhìn vào mọi vật...

Mới đêm hôm nọ tôi bắt gặp một trong những phát biểu hay nhất của Thánh Teresa ở Avila. Bà ấy nói: Mọi điều bạn cần là nhìn. Toàn thể thông điệp của bà ấy được hàm chứa trong phát biểu đơn giản này: Mọi điều bạn cần là nhìn. Năng lực để nhìn - và bạn sẽ thấy Thượng đế. Năng lực để nghe - và bạn sẽ thấy âm nhạc của ngài. Năng để sờ - và mọi hình thể đều trở thành hình thể ngài. Chạm vào tảng đá và bạn thấy Thượng đế.

Đối tượng của nghệ thuật không phải là vấn đề: vấn đề là ở cách tiếp cận bên trong, ở viễn kiến - ở việc thấy mọi thứ một cách nghệ thuật. Và, Nirgun này, bạn *có* phẩm chất đó! Thực ra, bởi vì phẩm chất đó mà bạn chán âm nhạc cổ điển và bạn mới chán các phòng tranh - bởi vì theo một cách vô ý thức, theo một cách mò mẫm, bạn cảm thấy cái gì đó còn cao siêu hơn nhiều ở bên trong bạn. Nhưng bạn còn chưa nhận biết đầy đủ về nó.

Bỏ qua các phòng tranh nghệ thuật và bạn sẽ không mất gì cả. Nhưng bạn không thể bỏ qua tầng thẩm mĩ của bản thể bạn được: bạn phải đi qua nó. Bằng không bạn bao giờ cũng vẫn còn nghèo nàn; cái gì đó sẽ thiếu mất, cái gì đó có giá trị mênh mông. Chứng ngộ của bạn sẽ không bao giờ được toàn bộ. Một phần của bản thể bạn sẽ vẫn còn không được chứng ngộ; một góc của linh hồn bạn sẽ vẫn còn tối - và góc đó sẽ vẫn còn đè nặng lên bạn. Người ta phải trở nên được chứng ngộ toàn bộ. Không cái gì phải bị bỏ qua, không lối tắt nào được bịa thêm. Người ta phải đi rất tự nhiên qua mọi tầng, bởi vì mọi tầng đó đều là cơ hội để trưởng thành.

Nhớ điều đó: bất kì khi nào tôi dùng từ ‘âm nhạc’ hay

‘thơ ca’ hay ‘ tranh vẽ’ hay ‘điêu khắc’, tôi có nghĩa riêng của tôi.

Khi Helen Keller, một phụ nữ mù, tới Ấn Độ, bà ấy tới thăm Jawaharlal Nehru. Bà ấy bị mù, điếc. Bà ấy sờ mặt Nehru; bằng cả đôi bàn tay bà ấy cảm thấy khuôn mặt Nehru, và bà ấy sung sướng vô biên. Bày ấy diễn đạt vui vẻ lớn lao của bà ấy. Bà ấy phát biểu, “Tôi đã cảm thấy cùng phẩm chất ở khuôn mặt Nehru như tôi đã cảm thấy khi tôi chạm vào những bức tượng La Mã đẹp - cùng cái mát mẻ và cùng tỉ lệ và cùng hình dạng.”

Bây giờ người phụ nữ này có trái tim của nhà điêu khắc - mù, điếc đấy, nhưng bà ấy có thiên tài của nghệ sĩ lớn. Bởi vì bà ấy điếc và mù, bà ấy phải tìm ra cách mới để cảm nhận cuộc sống. Và đôi khi tai hoạ chứng tỏ phúc lành. Bà ấy sẽ chạm vào nước, bà ấy sẽ cảm thấy cái mát mẻ của nó, luồng chảy của nó, cuộc sống của nó, rung động của nó. Bạn sẽ không bao giờ cảm thấy nó, bởi vì bạn có thể thấy nước; bạn có thể nói, “Cái gì có đó?” Bởi vì bà ấy không thấy được, bà ấy chỉ có thể cảm thấy hình thể của tảng

đá... bạn có thể thấy và bạn sẽ lỡ - bạn sẽ không cảm thấy hình thể của nó.

Đôi khi cũng cực kì có ý nghĩa là nhắm mắt lại và chỉ sờ vào tảng đá, và cảm thấy dường như bạn mù và bạn chỉ có tay và bạn phải dùng tay như mắt bạn. Và bạn sẽ ngạc nhiên - bạn ở trong ngạc nhiên. Lần đầu tiên bạn sẽ thấy rằng hình thể có chiều của riêng nó.

Bởi vì bà ấy không có mắt và tai, vị giác của bà ấy đạt tới tối đa. Bà ấy có thể cảm thấy hương của mọi vật, của mọi người. Bà ấy có thể phân biệt giữa cây này và cây khác chỉ bởi hương thơm của nó. Bà ấy thậm chí có thể phân biệt người chỉ bằng mùi của họ.

Bây giờ bà ấy có khiếu thẩm mĩ như bất kì Picasso, Dali, Van Gogh nào - hay thậm chí còn hơn thế nữa.

Nirgun, rác thẩm mĩ chắc chắn có đó, bởi vì bất kì cái gì con người tạo ra trong vô ý thức của mình nhất định là rác. Các bức tranh của Picasso biểu thị cho tâm trí của Picasso. Bây giờ con người này dường như là không lành mạnh đâu đó sâu bên dưới. Thực ra, tranh của ông ấy là một cách để vẫn còn lành mạnh; tranh của ông ấy là việc thanh tâm. Điều bạn làm trong Thiền Động, ông ấy làm qua tranh của mình: ném ra căng thẳng, những cơn ác mộng, tất cả những gì xấu xí có trong tâm trí. Nó phải được ném ra khỏi hệ thống, và nó có thể được làm qua việc vẽ rất dễ dàng.

Carl Gustav Jung hay bảo bệnh nhân của ông ấy vẽ. Và nhiều người không lành mạnh đã vẽ những bức tranh thật đẹp. Nhưng, chắc chắn, những bức vẽ đó là không lành mạnh! Làm sao người không lành mạnh có thể vẽ ra bức tranh lành mạnh được? Nó có thể có cái đẹp nào đó của riêng nó - cái đẹp của không lành mạnh - nó có thể có tỉ lệ cân xứng nào đó, bố trí mầu sắc nào đó, hay nó thậm chí có thể có viễn kiến nào đó, nhưng cái gì đó của sự không lành mạnh của người đó nhất định lơ lửng quanh đó. Và Jung trở nên nhận biết, dần dần, dần dần rằng qua việc vẽ người không lành mạnh có thể được giúp nhiều lắm - việc vẽ có thể trở thành việc trị liệu. Và chắc chắn ông ấy là đúng. Nếu bạn có thể vẽ cơn ác mộng của mình, bạn sẽ được tự do khỏi chúng.

Đấy là cách diễn đạt! Diễn đạt bao giờ cũng đem tới tự do. Kìm nén đem tới tù túng, diễn đạt đem tới tự do. Và đây là một trong những cách đẹp đẽ để diễn đạt, vẽ.

Nếu bạn sợ chết, bị hành hạ bởi ý tưởng về cái chết, nếu bạn có những cơn ác mộng về cái chết, và bạn có thể vẽ nhiều bức tranh về cái chết, bạn sẽ gạt bỏ được các ý tưởng đó. Bạn đã mang chúng ra ý thức từ vô thức. Bất kì cái gì được đem ra ý thức từ vô thức, bạn được tự do khỏi nó.

Nhưng nhân loại đã từng làm chính điều ngược lại. Chúng ta đã được bảo từ hàng thế kỉ ném mọi thứ từ ý thức vào vô thức - đó là điều kìm nén là gì. Vâng, theo một cách nào đó, bạn dường như được tự do với chúng, nhưng không thực. Thực ra, chúng đã đi sâu hơn vào bạn, chúng đã chìm sâu hơn vào bạn. Chúng sẽ gây rắc rối cho bạn thậm chí còn hơn. Bây giờ chúng sẽ kiểm soát bạn từ vô thức và bạn sẽ thậm chí không nhận biết gì về chúng.

Toàn thể cách tiếp cận của phân tâm học là chống lại kìm nén: đem mọi thứ bị kìm nén trong vô thức ra ý thức. Điều đó có thể được làm theo nhiều cách. Phân tâm học là con đường dài nhất; phải mất ba năm, sáu năm, thậm chí mười năm. Thế nữa việc phân tích không bao giờ hoàn tất. Không có một người nào trong cả thế giới này mà việc phân tâm cho người đó được hoàn tất và kết thúc.

Điều đó không thể nào kết thúc được, bởi vì quá trình này là chậm. Hai lần một tuần hay ba lần một tuần bạn mới tới gặp nhà phân tâm; nằm trên chiếc tràng kỉ của nhà phân tâm bạn ném rác của mình ra trong một giờ. Ông ta lắng nghe kiên nhẫn - ít nhất ông ta giả vờ rằng ông ta đang lắng nghe kiên nhẫn. Và bởi vì ông ta đang lắng nghe bạn cứ lôi nó ra. Ông ta động viên bạn, cho nên bạn cứ đào sâu thêm mãi, và bạn đem mọi thứ từ vô thức sang ý thức. Hiện diện của ông ấy, tri thức chuyên gia của ông ấy, tên tuổi ông ấy, thẩm quyền của ông ấy, làm cho bạn dũng cảm. Bạn không sợ đem những thứ đó lên, cái vốn làm cho bạn sợ hãi nếu bạn đem chúng lên khi bạn một mình - bởi vì bạn sẽ thấy bản thân mình đang bên lề của việc phát điên. Nhưng thẩm quyền của ông ấy và sự hiện diện của ông ấy... và điều đó có

thể chỉ trong niềm tin của bạn thôi, bởi vì bản thân ông ấy có thể còn không lành mạnh bằng bạn hiện tại. Nhưng bạn có thể có niềm tin rằng ông ấy biết rằng ông ấy có khả năng giúp đỡ, rằng ông ấy có đấy, cho nên bạn không sợ; bạn có thể cứ đi và đào sâu vào trong vô thức của mình.

Bạn càng đem nhiều điều vào ý thức, bạn càng được tự do - điều đó rất nhẹ gánh. Nhưng một, hai hay ba lần một tuần bạn nhẹ gánh, và cả tuần bạn cứ thu thập lại. Việc làm trong ba giờ được hoàn tác; bạn lại như cũ. Điều đó trở thành cái vòng luẩn quẩn. Trong xã hội, trong gia đình, bạn lại tích luỹ kìm nén, và bạn tới nhà phân tích và bạn diễn đạt những kìm nén đó. Chút ít được nhẹ gánh, bạn trở lại trong xã hội - cùng xã hội đó, cũng những con người đó. Bạn nghe cùng tu sĩ đó, bạn đọc cùng tờ báo đó, bạn đi theo cùng những buổi tụ tập chính trị. Bạn vẫn là người cộng sản hay bạn vẫn là người Cơ đốc giáo. Vẫn vợ ấy, vẫn chồng ấy, vẫn con ấy, vẫn những người bạn có liên hệ ấy ... Lần nữa kìm nén xảy ra.

Đây là sự giảm nhẹ rất nhất thời.

Nhiều cách khác hiện đang được tìm ra. Vẽ là một trong những cách đó - có ý nghĩa hơn nhiều, bởi vì vô thức biết ngôn ngữ của hình ảnh chứ không biết ngôn ngữ của lời. Vô thức diễn đạt bản thân nó trong hình ảnh. Đó là lí do tại sao trong giấc mơ của bạn, vô thức của bạn diễn đạt bản thân nó thích hợp hơn nhiều. Do đó các nhà phân tâm muốn biết về giấc mơ của bạn ngày càng nhiều hơn. Mơ là ngôn ngữ hình ảnh, nguyên thuỷ, không phức tạp, hồn nhiên hơn. Và điều đó đích xác xảy ra khi bạn vẽ.

Vẽ là đem mơ của bạn ra ánh sáng - nó có thể có ích nhiều lắm. Cảm giác riêng của tôi là ở chỗ nếu Picasso mà bị ngăn cản không được vẽ ông ấy sẽ phát điên. Chính là việc vẽ đã cứu ông ấy - mặc dầu ông ấy không nhận biết rằng chính việc vẽ của ông ấy đã cứu ông ấy. Nhưng việc vẽ của ông ấy có tính chất điên khùng trong nó.

Nếu bạn nhìn vào tranh của Picasso và thiền về nó bạn sẽ cảm thấy chóng mặt, bạn sẽ cảm thấy khó chịu, bạn sẽ cảm thấy căng thẳng, bạn sẽ không cảm thấy được thảnh thơi. Và nếu bạn sống trong căn phòng mà mọi bức tường đều treo tranh của

Picasso, có mọi nguy cơ rằng bạn sẽ gặp ác mộng, hay bạn có thể phát điên. Những bức tranh đó sẽ khêu gợi cái không lành mạnh của bạn.

Cho nên, Nirgin, bạn có thể tránh các phòng tranh nghệ thuật, bạn có thể bỏ qua Picasso, nhưng bạn không thể bỏ qua tầng thẩm mĩ của bản thể bạn. Bạn không thể bỏ qua chiều hướng thẩm mĩ; bằng không bạn sẽ vẫn còn nghèo nàn, thiên lệch, cái gì đó sẽ lỡ trong bạn. Và tôi không muốn bất kì cái gì bị lỡ trong sannyasin của tôi. Họ phải khoa học nhất có thể được. Tôi không ngụ ý - lại nhớ - rằng bạn phải trở thành nhà vật lí hay nhà hoá học hay nhà sinh học hay nhà lí sinh học. Tôi không ngụ ý điều đó! Khi tôi nói bạn phải là nhà khoa học, tôi ngụ ý bạn phải mang tính khoa học - đấy là biểu dụ. Bao giờ cũng nhớ: tôi đang nói theo biểu dụ, theo ví von, theo ngụ ngôn.

Bạn phải có tính khoa học. Để tiếp cận tới thế giới, thế giới khách quan, một cách đúng đắn, cách thức duy nhất là khoa học. Nếu Kinh Thánh nói rằng trái đất không tròn mà phẳng, đừng tin vào điều đó - hãy khoa học. Trái đất là tròn và không phẳng. Kinh Thánh không có quyền nói điều gì về cái gì đó khách quan. Kinh Thánh là sách tôn giáo; nó có chiều hướng riêng của nó. Đừng lẫn lộn những chiều hướng này.

Bởi vì lẫn lộn này đã nảy sinh những xung đột lớn giữa khoa học và tôn giáo. Không cần chút nào. Khoa học có thực tại riêng của nó, lãnh thổ riêng của nó. Đầu tiên các tu sĩ bắt đầu xen vào khoa học; bây giờ toàn thể câu chuyện lại đang được lặp lại theo trật tự đối lập. Bây giờ các nhà khoa học đang cố gắng xen vào thế giới của tôn giáo.

Đừng hỏi nhà khoa học liệu Thượng đế có tồn tại hay không - đó không phải là việc của ông ấy. Ông ấy biết gì về Thượng đế? Đó không phải là chiều hướng của ông ấy. Và bất kì cái gì ông ấy nói về Thượng đế đều dần độn cả; bất kì cái gì ông ấy nói đều sai.

Điều ấy cũng giống như hỏi bác sĩ lớn về thơ ca vậy - ông ấy có thể là bác sĩ lớn, bác sĩ trị liệu lớn, nhưng hỏi ông ấy về thơ chỉ bởi vì ông ấy là bác sĩ điều trị lớn là ngu xuẩn. Hay hỏi nhà thơ lớn về bệnh của bạn bởi vì ông ấy là nhà thơ lớn... bạn có thể thấy cái dần độn của nó. Bạn sẽ không tới nhà thơ lớn để được

chẩn đoán chỉ bởi vì ông ấy là nhà thơ lớn. Bạn sẽ tới bác sĩ - ông ấy có thể không phải là nhà thơ chút nào.

Nhà khoa học không có quyền nói gì về nội tâm của nhân loại - đấy không phải là thế giới của ông ấy. Nhưng bây giờ ông ấy đang xen vào. Ông ấy đang làm cùng điều sai mà các tu sĩ đã làm trong nhiều thế kỉ.

Galileo bị giáo hoàng triệu tới, bị buộc trong tuổi già mà vẫn phải xin lỗi bởi vì ông ấy đã nói rằng không phải mặt trời quay quanh trái đất, mà trái đất quay quanh mặt trời. Bây giờ, điều đó là chống lại Kinh Thánh. Các linh mục rất tức giận: "Làm sao ông có thể phủ nhận Kinh Thánh? Ông là ai?" Trong tuổi già của mình - ông ấy đã bẩy mươi tuổi, ốm yếu, liệt giường - ông ấy bị buộc phải ra toà, ông ấy bị buộc phải quì xuống trước giáo hoàng, và ông ấy bị yêu cầu phải xin lỗi.

Ông ấy phải đã là người khôi hài, ông ấy phải đã có khả năng khôi hài lớn. Ông ấy nói, "Vâng, thưa các ngài, tôi xin lỗi. Tôi tuyên bố rằng Kinh Thánh là đúng, rằng trái đất không quay quanh mặt trời mà mặt trời quay quanh trái đất. Các ông ấy được thoả mãn chưa, thưa giáo hoàng?"

Và tất cả họ đều mừng. Họ nói, "Chúng tôi thoả mãn."

Và thế rồi Galileo cười to. Ông ấy nói, "Nhưng dù tôi có nói gì đi chăng nữa, điều đó chẳng tạo ra khác biệt gì - trái đất vẫn cứ quay quanh mặt trời. Phát biểu của tôi, chúng có nghĩa lí gì? Chúng có thể làm được gì? Tôi có thể làm được gì? Lời nói của tôi không ích gì cả - trái đất đâu có chịu nghe lời. Nhưng tôi xin lỗi, tôi sai và Kinh Thánh đúng. Nhưng nhớ cho rõ đây: trái đất quay quanh mặt trời - nó không có nghĩa vụ phải hoàn thành ham muốn của tôi. Tôi muốn nó đi theo như Kinh Thánh và theo như các ngài, nhưng tôi bất lực, hoàn toàn bất lực."

Kinh thánh có nhiều phát biểu không khoa học, Veda có nhiều phát biểu không khoa học. Mọi kinh sách cổ đều có nhiều phát biểu không khoa học, bởi lí do nào đó: bởi vì trong những ngày đó không có khoa học như một hiện tượng tách biệt. Kinh sách tôn giáo là kinh sách duy nhất có sẵn. Cho nên người ta quen thu thập mọi thứ; bất kì tri thức nào có sẵn đều được thu thập vào trong kinh sách. Nó chứa nghệ thuật, nó chứa toán học, nó chứa địa lí, nó chứa lịch

sử, nó chứa khoa học - nó chứa đủ mọi thứ sẵn có. Và tri thức ấy nhỏ bé đến mức nó có thể được hàm chứa trong một kinh sách.

Nhưng bây giờ, nhiều thế kỉ đã qua, con người đã trưởng thành, đã đến tuổi. Bây giờ, khoa học có thế giới riêng của nó. Chúng ta phải bỏ tất cả những gì là khoa học ra khỏi kinh sách tôn giáo - chúng không có liên quan gì tới nó. Khoa học không liên quan gì tới kinh sách tôn giáo hay chiều tôn giáo. Nhưng đây là cách tâm trí đần độn vẫn cứ cãi nhau.

Tôi muốn bạn có tính khoa học - khi có liên quan tới thế giới này, có tính khoa học. Khi có liên quan tới thực tại bên trong của bạn, có tính tôn giáo. Và có một thế giới nằm giữa hai điều này, thế giới ở giữa, thế giới tranh tối tranh sáng, nơi khách quan và chủ quan gặp nhau. Đó là thế giới của thẩm mĩ. Về thế giới đó, là nghệ sĩ đi, là nhà thơ, là nhạc sĩ.

Tất cả những chiều này được hoàn thành và bạn sẽ trở thành có tính tâm linh; tất cả những chiều này được làm phong phú lên sẽ làm cho bạn thành con người thứ tư, con người tâm linh. Các sannyasin của tôi phải là loại người thứ tư - được tích hợp, toàn thể. Không cái gì bị bỏ qua cả, Nirgun. Mọi thứ đều phải được sống, được yêu, được kinh nghiệm. Mọi thứ đều phải được hấp thu, để cho bạn trở nên giầu có nhất có thể được, để trở thành.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Xin Thầy nói thêm đôi điều về thảnh thơi? Tôi nhận biết về căng thẳng sâu ở cốt lõi của tôi và ngờ rằng tôi có lẽ chưa bao giờ được thảnh thơi toàn bộ. Khi Thầy nói hôm nọ rằng thảnh thơi là một trong những hiện tượng phức tạp nhất có thể có, tôi thoáng thấy một tấm thảm phong phú trong đó các sợi của thảnh thơi và buông bỏ đan sâu với tin cậy, và thế rồi tình yêu tới trong nó, và chấp nhận, đi cùng luồng chảy, hợp nhất và cực lạc...

Anurag, thảnh thơi toàn bộ là điều tối thượng. Đó là khoảnh khắc khi người ta trở thành vị phật. Đó là khoảnh khắc của nhận ra, chứng ngộ, của tâm thức christ. Bạn không thể thảnh thơi toàn bộ ngay bây giờ được. Tại cốt lõi bên trong nhất căng thẳng vẫn còn dai dẳng.

Nhưng bắt đầu thảnh thơi đi. Bắt đầu từ chu vi - đó là nơi chúng ta đang hiện hữu, và chúng ta có thể bắt đầu chỉ từ nơi chúng ta đang hiện hữu. Thảnh thơi chu vi của bản thể bạn - thảnh thơi thân thể bạn, thảnh thơi hành vi của bạn, thảnh thơi hành động của bạn. Bước đi theo cách thảnh thơi, ăn theo cách thảnh thơi, nói, nghe theo cách thảnh thơi. Làm chậm lại mọi quá trình. Đừng vội vàng và đừng hấp tấp. Di chuyển dường như tất cả vĩnh hằng có sẵn cho bạn - thực ra, nó *đang* có sẵn cho bạn. Chúng ta ở đây từ lúc bắt đầu và chúng ta sẽ ở đây cho tới chính lúc kết thúc, nếu có bắt đầu và có kết thúc. Thực ra, không có bắt đầu và kết thúc. Chúng ta bao giờ cũng ở đây và chúng ta bao giờ cũng sẽ ở đây. Hình dạng cứ thay đổi, nhưng bản chất không đổi; lớp vỏ cứ thay đổi, nhưng linh hồn không đổi.

Căng thẳng có nghĩa là vội vàng, sợ hãi, nghi ngờ. Căng thẳng có nghĩa là nỗ lực thường xuyên để bảo vệ, để an ninh, để an toàn. Căng thẳng có nghĩa là chuẩn bị cho ngày mai từ bây giờ, hay cho kiếp sau - sợ ngày mai nên bạn sẽ không có khả năng đối diện với thực tại, cho nên phải được chuẩn bị. Căng thẳng có nghĩa là quá khứ mà bạn không sống một cách thực sự nhưng chỉ bỏ qua theo một cách nào đó; nó treo đấy, nó lơ lửng, nó bao quanh bạn.

Nhớ một điều rất cơ bản về cuộc sống: bất kì kinh nghiệm nào không được sống qua sẽ treo quanh bạn, sẽ còn dai dẳng: “Kết thúc tôi đi! Sống tôi đi! Hoàn thành tôi đi!” Có phẩm chất cố hữu trong mọi kinh nghiệm là nó dự định và muốn được kết thúc, được hoàn tất. Một khi được hoàn tất, nó sẽ bay hơi; chưa hoàn thành, nó còn dai dẳng, nó hành hạ bạn, nó ám ảnh bạn, nó hấp dẫn chú ý của bạn. Nó nói, “Cậu định làm gì về tớ đây? Tớ vẫn còn chưa được hoàn tất - hoàn thành tớ đi!”

Toàn thể quá khứ của bạn treo xung quanh bạn với những điều chưa được hoàn thành - bởi vì không cái gì đã được sống một cách thực sự. Mọi thứ bằng cách nào đó đã bị bỏ qua, được sống một phần, chỉ làng nhàng, theo cách hờ hững. Đã không có mãnh liệt, không có đam mê. Bạn đã đi như kẻ mộng du, người vừa đi vừa ngủ. Cho nên quá khứ treo đó, và tương lai tạo ra sợ.

Và giữa quá khứ và tương lai hiện tại của bạn, thực tại duy nhất, bị nghiền nát.

Bạn sẽ phải thảnh thơi từ chu vi. Bước đầu tiên trong thảnh thơi là thân thể. Nhớ nhiều nhất có thể được là nhìn vào thân thể, liệu bạn có mang căng thẳng nào đó trong thân thể, ở đâu đó không - ở cổ, trong đầu, ở chân. Thảnh thơi nó liên tục. Đi tới phần đó của thân thể, và thuyết phục phần đó, hãy nói nó một cách yêu thương "Thảnh thơi đi!"

Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng nếu bạn tiếp cận tới bất kì phần nào của thân thể bạn, nó lắng nghe, nó tuân theo bạn - nó là thân thể *của bạn*! Với mắt nhắm, đi vào bên trong thân thể từ ngón chân cái tới đầu tìm xem chỗ nào có căng thẳng. Và thế rồi nói với phần đó như bạn nói với người bạn; để có đối thoại giữa bạn và thân thể bạn. Bảo nó thảnh thơi, và bảo nó, "Không có gì phải sợ. Đừng sợ. Tôi đang ở đây để chăm sóc - bạn có thể thảnh thơi." Dần dần, dần dần bạn sẽ học được cái mẹo về nó. Thế thì thân thể trở nên được thảnh thơi.

Thế rồi lấy thêm bước nữa, sâu hơn một chút; bảo tâm trí thảnh thơi. Và nếu thân thể chịu nghe, tâm trí cũng chịu nghe, nhưng bạn không thể bắt đầu với tâm trí được - bạn phải bắt đầu từ chỗ bắt đầu. Bạn không thể bắt đầu từ giữa chừng được. Nhiều người bắt đầu với tâm trí và họ thất bại; họ thất bại bởi vì họ bắt đầu từ chỗ sai. Mọi thứ đều nên được tiến hành theo trật tự đúng.

Nếu bạn trở nên có khả năng thảnh thơi thân thể một cách tự nguyện, thế thì bạn sẽ có khả năng giúp cho tâm trí mình thảnh thơi một cách tự nguyện. Tâm trí là hiện tượng phức tạp hơn. Một khi bạn đã trở nên tin rằng thân thể chịu nghe theo bạn, thì bạn sẽ có tin cậy mới vào bản thân mình. Bây giờ ngay cả tâm trí cũng có thể chịu nghe bạn. Sẽ mất thời gian lâu hơn chút ít với tâm trí, nhưng điều đó xảy ra.

Khi tâm trí được thảnh thơi, thế thì bắt đầu thảnh thơi trái tim bạn, thế giới của tình cảm, xúc động của bạn - mà thậm chí lại còn phức tạp hơn, tinh tế hơn nữa. Nhưng bây giờ bạn sẽ đi với tin cậy, với tin cậy lớn vào bản thân mình. Bây giờ bạn sẽ biết điều đó là có thể. Nếu điều đó là có thể với thân thể và là có thể với tâm trí, nó

là có thể với trái tim nữa. Và chỉ thế thì, khi bạn đã đi qua ba bước này, bạn có thể lấy bước thứ tư. Bây giờ bạn có thể đi vào cốt lõi bên trong nhất của bản thể mình, cái ở bên ngoài thân thể, tâm trí, trái tim: chính trung tâm sự tồn tại của bạn. Và bạn sẽ có khả năng làm thảnh thơi nó nữa.

Và việc thảnh thơi đó chắc chắn đem lại vui vẻ lớn lao nhất có thể có, điều tối thượng trong cực lạc, việc chấp nhận. Bạn sẽ tràn đầy phúc lạc và hân hoan. Cuộc sống của bạn sẽ có phẩm chất của điệu vũ trong nó.

Toàn thể sự tồn tại đang nhảy múa, ngoại trừ con người. Toàn thể sự tồn tại đang trong khoảnh khắc rất thảnh thơi; chuyển động có đó, chắc chắn, nhưng nó hoàn toàn được thảnh thơi. Cây đang lớn lên và chim đang líu lo và sông đang chảy, sao đang dời: mọi thứ đang diễn ra theo cách rất thảnh thơi. Không vội vàng, không hấp tấp, không lo nghĩ, và không phí phạm. Ngoại trừ con người. Con người đã sa ngã thành nạn nhân của tâm trí mình.

Con người có thể vươn lên trên các thần và xuống thấp hơn con vật. Con người có phổ lớn. Từ cái thấp nhất đến cái cao nhất, con người là chiếc thang.

Anurag, bắt đầu từ thân thể đi, và thế rồi đi, dần dần, dần dần sâu hơn. Và đừng bắt đầu với bất kì cái gì khác chừng nào bạn chưa giải quyết trước hết điều nguyên thuỷ. Nếu thân thể bạn căng thẳng, đừng bắt đầu với tâm trí. Chờ đã. Làm việc trên thân thể. Và chỉ những điều nhỏ bé có ích mênh mông.

Bạn bước đi theo nhịp nào đó; điều đó đã trở thành thói quen, tự động. Bây giờ cố gắng bước chậm lại. Phật hay nói với các đệ tử của ông ấy, “Bước thật chậm, và đi từng bước rất có ý thức.” Nếu bạn đi từng bước đi rất có ý thức, bạn nhất định bước chậm. Nếu bạn chạy, vội vàng, bạn sẽ quên viêc nhớ. Do đó Phật bước đi rất chậm.

Thử bước rất chậm mà xem, và bạn sẽ ngạc nhiên - phẩm chất mới của nhận biết bắt đầu xảy ra trong thân thể. Ăn chậm, và bạn sẽ ngạc nhiên - có thảnh thơi lớn lao. Làm mọi thứ một cách chậm rãi... chỉ để thay đổi hình mẫu cũ, chỉ để thoát ra khỏi thói quen cũ.

Trước hết thân thể phải trở nên hoàn toàn thảnh thơi, giống như trẻ nhỏ, chỉ thế thì mới bắt đầu với tâm trí. Di chuyển một cách khoa học: trước hết là điều đơn giản nhất, thế rồi đến điều phức tạp, thế rồi đến điều phức tạp hơn. Và chỉ thế thì bạn mới có thể thảnh thơi tại cốt lõi tối thượng.

Bạn hỏi tôi, Anurag, "Xin Thầy nói thêm đôi điều về thảnh thơi? Tôi nhận biết về căng thẳng sâu ở trong cốt lõi của tôi và ngờ rằng tôi có lẽ chưa bao giờ được hoàn toàn thảnh thơi."

Đó là tình huống của mọi con người. Điều tốt là bạn nhận biết - hàng triệu người không nhận biết về điều đó. Bạn được ân huệ là bạn nhận biết, bởi vì nếu bạn nhận biết thế thì cái gì đó có thể được làm. Nếu bạn không nhận biết, thế thì không cái gì là có thể. Nhận biết là bắt đầu của biến đổi.

Và bạn nói, "Khi hôm nọ Thầy nói rằng thảnh thơi là một trong những hiện tượng phức tạp nhất có thể có, tôi thoáng thấy một tấm thảm phong phú trong đó các sợi của thảnh thơi và buông bỏ đan sâu với tin cậy, và thế rồi tình yêu tới trong nó, và sự chấp nhận, đi cùng luồng chảy, hợp nhất và cực lạc..."

Vâng, Anurag, thảnh thơi là một trong những hiện tượng phức tạp nhất - rất giầu có, đa chiều. Tất cả những điều này là một phần của nó: buông bỏ, tin cậy, buông xuôi, yêu, chấp nhận, đi theo luồng chảy, hợp nhất với sự tồn tại, vô ngã, cực lạc. Tất cả những điều này là một phần của nó, và tất cả những điều này bắt đầu xảy ra nếu bạn học cách thảnh thơi.

Cái gọi là tôn giáo của bạn đã làm cho các bạn thành rất căng thẳng, bởi vì chúng đã tạo ra mặc cảm trong bạn. Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp cho bạn gạt bỏ tất cả mặc cảm và tất cả sợ hãi. Tôi muốn bảo bạn: không có địa ngục và không có cõi trời đâu. Cho nên đừng sợ địa ngục và đừng tham cõi trời. Tất cả những cái đang tồn tại là khoảnh khắc *này*. Bạn có thể làm cho khoảnh khắc này là địa ngục hay cõi trời - điều đó chắc chắn là có thể được - nhưng không có cõi trời hay địa ngục ở đâu đó khác. Địa ngục là khi bạn tất cả đang căng thẳng, và cõi trời là khi bạn tất cả đang thảnh thơi. Thảnh thơi toàn bộ là nơi thiên đường.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Mỗi lần thầy nói về một thầy, tôi đã cảm thấy thầy đang trong tình yêu với thầy đó và thầy tuôn chảy qua lời kinh của thầy đó. Tuy thế trong loại bài nói này, tôi có cảm giác Thầy đang đứng tách rời Phật và không thực sự trong tình yêu với công việc của ông ấy. Có điều gì đó thay đổi hay tôi đang tưởng tượng ra mọi việc?

Nishant, bạn không tưởng tượng mọi điều đâu. Với tôi, bạn bao giờ cũng sẽ phải chuyển động - mọi sự sẽ thay đổi. Khi bạn trưởng thành lên tôi sẽ bảo bạn những điều mà trước đấy tôi đã không thể bảo bạn được. Không phải là tình yêu của tôi với Phật ít đi đâu - tình yêu của tôi không thể nào ít hay nhiều được; tình yêu của tôi chỉ là tình yêu, nó là phẩm chất, nó không có chiều định lượng cho nó. Nó không bao giờ có thể ít hơn hay nhiều hơn được - nó đơn giản hiện hữu.

Tôi yêu Phật, tôi yêu Jesus, tôi yêu Zarathustra, tôi yêu Lão Tử, tôi yêu Patanjali - *bởi vì* tôi yêu... bởi vì tôi yêu các bạn, bởi vì tôi yêu cây cối, bởi vì tôi yêu chim chóc. Tình yêu của tôi không ít.

Và bạn hoàn toàn đúng là tôi đang đứng tách rời - tôi sẽ đứng tách rời ngày càng nhiều hơn trong tương lai. Tôi đang chuẩn bị cho giai đoạn mới. Công việc phải lấy bước nhảy lượng tử, và nhiều chuẩn bị được cần tới. Công trình này bây giờ phải lấy phẩm chất khác toàn bộ. Bây giờ tôi có mọi người cùng tôi với tin cậy lớn lao, với tình yêu, những người cam kết và buông xuôi.

Ban đầu tôi đã nói với quần chúng. Đó là một loại công việc khác toàn bộ: tôi đã đi tìm đệ tử. Nói với quần chúng tôi đã dùng ngôn ngữ của họ; nói với quần chúng là nói với tầng lớp sơ cấp. Bạn không thể đi rất sâu được; bạn phải nói một cách không sâu sắc. Bạn phải nhìn vào người bạn đang nói với.

Thế rồi, dần dần, dần dần một vài người bắt đầu chuyển từ học viên thành đệ tử. Thế thì cách tiếp cận của tôi thay đổi. Bây giờ có thể trao đổi trên các mức cao hơn. Thế rồi các đệ tử bắt đầu chuyển thành sannyasin - họ bắt đầu trở nên cam kết, họ bắt đầu trở nên tham dự cùng tôi, với định mệnh của tôi. Cuộc sống của tôi trở thành cuộc sống của họ, bản thể tôi trở thành bản thể họ. Bây giờ trao đổi lấy bước nhảy: nó trở thành giao cảm.

Bây giờ tôi đã có đủ sannyasin... công việc sẽ phải đi sâu hơn.

Tôi đã nói về Phật trước đây, và tôi đã nói dường như tôi đơn giản cho phép ông ấy tuôn chảy qua tôi. Bây giờ điều này sẽ không là hoàn cảnh nữa. Loạt bài nói này là bắt đầu của một pha mới.

Nishant, bạn đã nghi ngờ đúng. Bây giờ tôi sẽ phải làm rõ ràng những điểm nào mà tôi khác với Phật, khác với Jesus, khác với Krishna. Tôi phải làm rất rõ ràng chỗ tôi khác với họ.

Hai mươi nhăm thế kỉ đã trôi qua từ thời Phật. Rất nhiều điều đã xảy ra từ thời đó - nhiều nước đã chảy xuôi sông Hằng. *Mọi thứ* đã thay đổi! Nếu Phật vào thế giới này ông ấy sẽ không có khả năng nhận ra được rằng nó là cùng thế giới mà ông ấy đã ra đi.

Tôi thuộc về thế kỉ *này*. Trong hai mươi nhăm thế kỉ này nhiều điều mới đã được thêm vào. Chẳng hạn, Phật đã không biết gì về khoa học - ông ấy đã không thể biết được. Tôi không nói rằng ông ấy đáng ra phải biết - ông ấy không thể biết được! Điều đó là không thể được. Albert Einstein còn chưa xảy ra. Phật đã không nhận biết về nhiều điều mà chúng ta nhận biết, tôi nhận biết. Tôi phải tổ hợp tất cả những điều đó lại. Sigmund Freud và Karl Marx và Albert Einstein và nhiều người nữa đã phải được tổ hợp lại. Tôn giáo phải trở thành ngày càng giầu có hơn mỗi ngày.

Tôi sẽ phải làm cho rõ ràng chỗ tôi khác biệt. Tôi sẽ phải làm rõ ràng tôi đang cố gắng thêm cái gì *nữa* cho di sản kế thừa tôn giáo. Tôi sẽ không chỉ là phương tiện thêm nữa. Giai đoạn đó đã hoàn tất. Điều đó đã được cần từ trước tới giờ, bởi vì tôi muốn... những

người yêu Phật, tôi muốn tiếp cận họ; những người yêu mến Mahavira, tôi muốn tiếp cận họ; những người yêu mến Jesus, tôi muốn tiếp cận họ.

Nhân loại bị chia rẽ: vài người theo Jesus, vài người theo Phật, vài người theo Krishna... vân vân. Không có những người tự do có sẵn. Tôi đã phải nhặt và chọn từ các giáo phái khác nhau, từ các cộng đồng khác nhau, từ các tôn giáo khác nhau. Cách duy nhất là: nói về con đường Phật đã nói, chỉ thế thì một vài Phật tử mới trở nên tham dự với tôi; bằng không điều đó là không thể được với họ, họ sẽ không hiểu tôi. Bây giờ họ đã trở nên tham dự với tôi vấn đề sẽ hoàn toàn khác. Bây giờ tình yêu của họ đã nảy sinh với tôi, dễ dàng cho tôi nói chỗ tôi khác với Phật và họ sẽ có khả năng hiểu được. Điều đó sẽ không tạo ra rắc rối gì cho họ, điều đó sẽ không làm lẫn lộn họ.

Nhưng nhớ lấy, tình yêu của tôi không ít đi đâu bởi vì tôi đang đứng tách rời: tình yêu của tôi vẫn thế. Tình yêu của tôi sẽ không thay đổi; nó không phải là cái gì đó mà có thể thay đổi được. Nhưng điều này sẽ xảy ra ngày càng nhiều: tôi sẽ đứng tách rời và tách biệt.

Bây giờ tôi đã có người riêng của tôi. Và tôi phải làm rất rõ ràng chỗ tôi khác biệt, chỗ tôi cố đưa ra điều gì đó mới, điều gì đó hơn nữa; chỗ tôi cố làm giầu thêm cho di sản thừa kế, chỗ tôi đang đóng góp thêm. Và đôi khi tôi sẽ phải phê bình nữa - nhưng tôi yêu đến mức tôi có thể phê bình.

Đôi khi tôi định phê bình Phật, Mahavira, Jesus. Không phải là tôi không yêu họ - tôi yêu họ, bằng không tại sao tôi phải nói về họ? Cho dù tôi phê bình họ, điều đó nghĩa là tình yêu của tôi nhiều đến mức tôi sẽ dám nhận rắc rối đó, để phê bình họ.

Phật đã đem cho nhân loại rất nhiều điều, nhưng nhân loại là quá trình tiếp diễn. Và mọi điều xảy ra cho nhân loại đều đem tới các ưu điểm của nó và cũng đem tới cả nhược điểm của nó nữa.

Trong thế giới này, không cái gì có thể còn tuyệt đối thuần khiết. Khi trời mưa nước là thuần khiết. Khoảnh khắc nó chạm vào đất... thực ra ngay trước điều đó: khoảnh khắc nó đi vào trong bầu không khí, không khí ô nhiễm bắt đầu làm nhiễm bẩn nó. Trái đất này được bao quanh bởi tầng không khí dầy; khi nước đi vào trong

tầng không khí này, nó bắt đầu trở nên bị ô nhiễm. Và khi nó rơi xuống đất nó trở thành bùn, nó trở thành bẩn. Dầu vậy nó vẫn là nước, nhưng nó không còn thuần khiết nữa.

Đó là điều xảy ra cho mọi chân lí. Khi Phật thốt ra điều gì đó, điều đó tuyệt đối thuần khiết. Khoảnh khắc nó được mọi người nghe thấy thì nó trở thành không thuần khiết. Khi nó được ghi lại - và nhớ nó được ghi lại mãi nhiều năm sau, sau ba trăm năm... bây giờ bạn có thể hình dung rằng mọi người có thể ghi lại sau ba trăm năm có đích xác là cùng điều Phật đã nói không? Điều đó là không thể được! Mọi người *là* mọi người; họ sẽ tự động phá huỷ nó, bóp méo nó - họ sẽ đem mầu sắc của riêng họ cho nó.

Ngày Phật chết, các tín đồ đã bị phân chia thành ba mươi sáu tông phái - ngay lập tức! Ba mươi sáu cách diễn giải. Không ai đồng ý về điều gì ông ấy đã nói, hay cho dù họ có đồng ý về từ ngữ, họ không đồng ý về nghĩa được trao cho từ ngữ.

Tôi nhớ:

Trong những năm cuối đời của mình, Sigmund Freud gọi tất cả đệ tử của ông ấy lại - những người quan trọng nhất, người chủ chốt. Ông ấy cảm thấy cái chết đang tới gần, ông ấy phải đã nghe thấy bước chân đầu tiên của cái chết, và ông ấy muốn có cuộc tụ tập lần cuối cùng.

Họ ngồi cạnh bàn, quãng ba mươi người từ khắp nơi trên thế giới - mọi đại đệ tử - và họ bắt đầu tranh luận về điều gì đó Freud đã nói vài ngày trước đây. Freud vẫn có đó! Ông ấy là chủ, nhưng họ quên hoàn toàn về Freud. Họ trở nên bị lôi cuốn vào trong tranh luận: ai đó nói điều này, và ai đó khác nói điều gì đó khác, rồi ai đó khác nữa mâu thuẫn với cả hai người này. Và họ cứ tranh luận về điều Freud thực sự ngụ ý... Và Freud quan sát, lắng nghe, và rồi kêu lên. “Dừng tất cả những điều vô nghĩa này đi! Các ông cho là ta chết rồi sao? Ta còn đây, đang hiện diện - sao các ông không hỏi ta nghĩa của ta là gì? Và nếu các ông làm điều này với ta trong khi ta còn sống, các ông sẽ làm gì khi ta chết? Các ông không bận tâm hỏi ta, và các ông phí hàng giờ trong tranh cãi lẫn nhau, đánh lộn, chọc tức nhau, làm phiền nhiễu nhau, quát tháo lẫn nhau... và thầy đang hiện diện!”

Và Freud không phải là người đã chứng ngộ. Nếu điều này có thể xảy ra cho một người chưa chứng ngộ, cái gì xảy ra cho Phật, người nói từ đỉnh cao nhất của sự tồn tại? Khoảnh khắc ông ấy thốt ra điều gì đó, nó không còn là cùng như khi nó ở trong tim ông ấy nữa. Khi nó được nghe thấy, nó không còn là cùng như khi nó được thốt ra nữa. Khi nó được diễn giải, nó là cái gì đó khác toàn bộ.

Nhiều lần tôi sẽ phê bình. Nhiều lần tôi sẽ bảo bạn về mọi ưu điểm và mọi nhược điểm đã xảy ra. Phật là chiều tôn giáo thuần khiết nhất, thuần khiết nhất có thể, nhưng làm sao tôi có thể tránh không nói rằng ông ấy là con người một chiều? Nếu tôi không nói điều đó, điều đó sẽ không đúng. Nếu tôi không nói điều đó, tình yêu của tôi với chân lí sẽ không toàn bộ. Tôi phải nói điều đó, rằng ông ấy là một chiều - thuần khiết nhất trong chiều của ông ấy, nhưng ông ấy thiếu các chiều khác.

Ông ấy không có đánh giá cao cái đẹp, không chút nào. Ông ấy không có đánh giá cao âm nhạc, không chút nào. Ông ấy không có đánh giá cao tình yêu, không chút nào. Chiều thẩm mĩ bị bỏ lỡ đi, ông ấy đã bỏ qua nó. Và ông ấy không có cách tiếp cận khoa học; ông ấy không thể có được - khoa học vẫn còn chưa phát triển đủ. Ông ấy là thuần khiết một chiều, nhưng một chiều.

Và bởi vì ông ấy là một chiều, toàn thể nước này đã vẫn còn là một chiều. Phật là một chiều, Mahavira là một chiều, Patanjali là một chiều. Mọi thầy tôn giáo vĩ đại của nước này đều là người tôn giáo. Họ đạt tới kinh nghiệm tôn giáo thuần khiết nhất, và họ cố gắng để chuyển đổi toàn thể nước này theo viễn kiến của họ. Nhưng nhược điểm là ở chỗ nước này trở thành nghèo. Không có khoa học không nước nào có thể trở thành giầu có được. Nước này trở thành xấu xí bề ngoài, đói kém, ốm yếu. Không có khoa học và công nghệ không nước nào có thể đẹp bên ngoài, mạnh khoẻ, sung túc.

Bây giờ, tôi không thể né tránh việc nhắc tới điều đó

- việc đó sẽ là không đúng, và việc đó sẽ không phải nữa. Điều đó sẽ lừa bạn! Điều đó sẽ là tội lỗi chống lại nhân loại. Đây là lúc ai đó phải có can đảm để nói ra điều đó! Không ai trên thế giới này đang làm điều đó, và thời gian đã chín muồi để ai đó nên hô to và nói

rằng Phật, Mahavira, Patanjali, Lão Tử, là những người đẹp đẽ vô cùng, và họ đã đóng góp nhiều - nhân loại sẽ không được như nó hiện thế nếu thiếu họ - họ là chính linh hồn chúng ta, điều đó tuyệt đối đúng, nhưng vẫn có nhược điểm bởi vì họ tất cả đều là người một chiều. Các chiều khác vẫn còn bị tê liệt, què quặt. Và bây giờ thời điểm đã tới: các chiều khác phải được hoàn tất nữa.

Tôi muốn nước này trở nên giầu có, khoa học, công nghệ, lành mạnh, được nuôi dưỡng tốt - không chỉ nước này mà toàn thể nhân loại. Và tôi không thấy rằng điều đó là chống lại tôn giáo. Ngược lại: một nước càng giầu có nó càng có thể trở thành tôn giáo hơn - bởi vì giầu có đem lại cho bạn cơ hội, giầu có đem lại cho bạn tiện nghi, sự giầu có đem lại cho bạn thời gian và không gian và năng lượng, để đi vào nội tâm. Nếu bạn không đi, đó là trách nhiệm của bạn. Không có gì sai trong việc giầu có. Nếu một người giầu không có tính tôn giáo, người đó đơn giản là người xoàng xĩnh, đần độn; điều đó không có gì chống lại tính giầu có cả: nó đơn giản là chỉ dẫn rằng người đó là kẻ ngu xuẩn.

Nếu một người giầu không có tính tôn giáo, tôi gọi người đó là đần độn; và nếu một người nghèo có tính tôn giáo, tôi gọi người đó là thông minh, thực sự thông minh. Thông minh hiếm hoi được cần tới để người nghèo trở nên có tính tôn giáo. Khi Kabir trở thành có tính tôn giáo ông ấy biểu lộ nhiều thông minh hơn cả bản thân Phật - bởi vì không thể nào, gần như không thể nào trở thành có tính tôn giáo khi bạn nghèo. Khi bạn không biết giầu là gì, làm sao bạn có thể vượt ra ngoài chúng được? Người ta có thể đi ra ngoài một điều nào đó chỉ khi nó đã được kinh nghiệm; chỉ thông qua kinh nghiệm mà người ta mới vượt qua và siêu việt lên. Nếu ai đó siêu việt lên mà không kinh nghiệm cái gì đó, điều đó đơn giản có nghĩa là người đó đã có thông minh đến mức người đó học được từ kinh nghiệm của người khác; người đó không cần đi vào tất cả những điều này theo cách riêng của mình.

Kabir phải đã nhìn vào người giầu và thấy cái vô tích sự của tất cả điều đó. Do đó ông ấy đã vứt tham vọng đó, ham muốn đó. Phật là con vua; ông ấy đã sống giầu có, và qua kinh nghiệm ông ấy đã đi tới hiểu ra rằng tất cả đều vô tích sự và tất cả đều tiêu tan. Ông ấy đã đi qua kinh nghiệm riêng của mình: Kabir đã tới

bằng việc quan sát kinh nghiệm của người khác. Chắc chắn, Kabir cần thông minh hơn.

Người nghèo có thể trở thành tôn giáo, nhưng xã hội nghèo không thể trở thành tôn giáo được. Người giầu có thể tránh tôn giáo, nhưng xã hội giầu không thể tránh được tôn giáo.

Bây giờ, chiều hướng mới này đã được thêm vào. Tôn giáo không cần tôn thờ nghèo nàn. Tôn giáo không cần an ủi người nghèo bằng việc nói những điều giả dối với họ, bằng việc an ủi họ, bằng việc đem cho họ các lí thuyết bịa đặt về các kiếp sống quá khứ và kiếp sống tương lai và định mệnh, vân vân. Toàn thể trái đất này bây giờ có khả năng để trở thành sung túc. Khoa học đã đưa ra biết bao nhiêu quyền năng - nhưng nó phải được dùng một cách đúng đắn!

Do đó tôi không ủng hộ cách tiếp cận Tây phương. Phương Tây đang bỏ lỡ linh hồn, chính linh hồn - nó chỉ là thân thể. Và mối nguy là ở chỗ các chính khách đần độn ở phương Đông đang bắt chước phương Tây.

Bây giờ, mọi quốc gia đều muốn tạo ra năng lượng nguyên tử - ngay cả ở Ấn Độ. Các nước nghèo như Ấn Độ và Pakistan, họ muốn tạo ra bom nguyên tử. Tại sao? Mọi người nghèo và chết đói.

Mới vài ngày trước đây, Ấn Độ đã phóng một vệ tinh, Bhaskar, vào bầu trời, để nghiên cứu... Các ngành công nghiệp không có điện, năm ngày trong tuần, các ngành công nghệp bị đóng cửa. Bạn không có điện, nhưng bạn phóng vệ tinh để nghiên cứu khả năng của bầu trời - để cạnh tranh, cạnh tranh ngu xuẩn.

Bây giờ có năm trăm vệ tinh nhân tạo đang bay quanh trái đất. Một trong chúng, Skylab của Mĩ, đang sắp rơi xuống vì nó đã tuột ra ngoài kiểm soát. Nó có thể tạo ra nguy hiểm lớn. Poona đang trên đường của nó; từ Bombay tới Poona, và từ Poona đi lên Kannada, nó sẽ rơi ở đâu đó. Và nó sẽ không rơi thành một mảnh tại một chỗ

- ít nhất có năm trăm mảnh, và mỗi mảnh sẽ giống như một quả bom. Nó có thể rơi vào máy phát điện nguyên tử và có thể phá huỷ toàn thể trái đất.

Và tất cả năm trăm vệ tinh này, sớm hay muộn, đều sẽ lọt ra ngoài kiểm soát. Nếu vệ tinh Mĩ có thể lọt ngoài kiểm soát, nói gì đến vệ tinh của Ấn Độ? Mới hai năm trước đây, Ấn Độ đã phóng vệ tinh đầu tiên. Bây giờ nó vận hành giống như người Ấn Độ - tên của vệ tinh là Aryabhatta - bây giờ nó cứ cho các thông tin sai. Nó là sự phiền hà! Bạn không thể tin vào nó được. Ban đầu họ đã quen tin vào nó, nhưng thế rồi họ thấy rằng nó cho những thông tin tuyệt đối sai. Sao mà giống tâm trí Ấn Độ thế! Tiêu biểu thế! Bây giờ họ muốn vứt bỏ nó đi, họ muốn bắn rớt nó, nhưng nó sẽ không... nó cứ tiếp tục gửi thông tin. Bạn không thể bắn rơi nó được.

Các nước nghèo bắt chước phương Tây - toàn thể sự việc ngu xuẩn thế. Các nước nghèo chắc chắn cần nhiều hiểu biết khoa học, nhưng họ không cần các thiết bị khoa học phức tạp - cái đó không phải là nhu cầu của họ.

Và bây giờ khoa học đã làm lộ ra đủ năng lượng cho toàn thể trái đất được biến đổi thành thiên đường.

Phật đã đóng góp cực kì nhiều, nhưng như một hiệu quả phụ, ông ấy đã là một trong những nguyên nhân cho cái nghèo nàn của Ấn Độ. Tôi không thể bỏ qua sự kiện đó. Tôi phải phát biểu nó ra. Tôi đã không phát biểu điều đó từ trước tới nay, nhưng bây giờ tôi có người riêng của mình, những người sẽ hiểu.

Mahavira đã đóng góp cực kì lớn cho giầu có tâm linh của Ấn Độ, nhưng sản phẩm phụ của giáo huấn của ông ấy đã là cảnh nô lệ trong một nghìn năm; bởi vì giáo huấn của ông ấy là về không bạo hành, Ấn Độ trở thành một trong những nước hèn nhất trên thế giới.

Bây giờ, Krishna là đúng khi nói bỏ lại mọi thứ cho Thượng đế - theo chiều hướng tôn giáo đó là cách mọi thứ phải như vậy: tin cậy vào Thượng đế. Nhưng không theo chiều hướng khoa học - có một cơ chế hoàn toàn khác đang vận hành: hoài nghi, không tin cậy. Tin cậy là nền tảng cho thế giới tôn giáo, hoài nghi là nền tảng cho thế giới khoa học.

Krishna hoàn toàn đúng khi ông ấy nói với Arjuna, "Tin cậy Thượng đế! Buông xuôi cho Thượng đế. Tin cậy rằng bất kì cái gì ngài đang làm cũng là đúng." Bây giờ hiệu quả phụ là gì? Hiệu quả phụ đã là: "Nếu bạn nghèo, tin cậy Thượng đế đi; nếu bạn ốm, tin cậy Thượng đế đi. Bất kì điều gì ngài làm đều đúng." Đây là hiệu

quả phụ. Theo chiều hướng tôn giáo điều đó hoàn toàn đúng, nhưng khi bạn đem nó vào chiều hướng khoa học nó trở thành tuyệt đối sai.

Bây giờ tôi phải nói điều đó. Và tôi biết tôi sẽ phải chịu đựng nhiều bởi những phát biểu này, bởi vì ở Ấn Độ mọi người không quen nghe bất kì phê bình nào về Krishna, Mahavira hay Phật - không, không chút nào.

Trước hết tôi sẽ làm rõ ràng cho bạn chỗ tôi khác biệt. Và ngay đó tôi sẽ bắt đầu phê bình hiệu quả phụ nữa.

Nishant, đợi thêm một chút, bởi vì tôi phải bảo bạn toàn thể chân lí - toàn thể chân lí như nó vẫn thế, dù bất kì hậu quả nào. Tôi sẽ đánh giá cao bất kì cái gì đáng đánh giá cao và tôi sẽ kết án bất kì cái gì cần phải kết án.

Cái nghèo nàn, nô lệ, chịu đựng lâu dài của Ấn Độ không thể đơn giản được tha thứ, bỏ qua. Và Krishna, Mahavira và Phật không thể được tha thứ - họ chịu trách nhiệm. Nếu họ được ca ngợi bởi điều họ đã đóng góp cho tâm linh, họ phải bị phê bình nữa bởi vì họ là nguyên nhân gốc rễ cho sụp đổ của Ấn Độ.

Và bây giờ thời điểm đã tới khi mọi thứ nên được đặt vào đúng chỗ. Và vấn đề này cũng không chỉ là cho Ấn Độ: nó là vấn đề của toàn thể thế giới. Cũng giống như những người ngu xuẩn của Ấn Độ có thể bắt chước phương Tây, có những người ngu xuẩn phương Tây có thể bắt chước Ấn Độ và có thể cứ phạm phải cùng loại sai lầm mà Ấn Độ đã phạm phải trong quá khứ.

Chúng ta phải đặt mọi thứ cho tuyệt đối rõ ràng. Chúng ta phải rất rất vô tư. Đó là lí do tại sao, Nishant, bạn đang cảm thấy có khác biệt nào đó - có đấy. Bạn không tưởng tượng ra mọi thứ đâu. Công việc của tôi ở đây đang sắp đi vào pha mới, tôi đang đi vào pha mới. Trước khi công xã mới xảy ra, tôi đang chuẩn bị cho nó...

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Tại sao tôi mệt mỏi vì dục?

Sandhan, dục là mệt mỏi - và đó là lí do tại sao tôi nói với bạn: Đừng tránh nó. Chừng nào bạn chưa biết cái đần độn của nó bạn sẽ không có khả năng gạt bỏ nó. Chừng nào bạn chưa

biết cái lãng phí cùng cực của nó, bạn sẽ không có khả năng siêu việt lên trên nó.

Điều tốt là bạn đã bắt đầu cảm thấy mệt mỏi - đó là tự nhiên. Dục đơn giản có nghĩa là năng lượng đang bị tiêu tán đi xuống. Năng lượng này phải di chuyển lên trên, thế thì nó nuôi dưỡng. Thế thì nó mở ra kho báu không cạn trong bạn - *aes dhammo sanantano*. Nhưng nếu bạn cứ tiếp tục đi vào dục như người điên, chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy bản thân bạn cạn kiệt hoàn toàn, bị phí hoài.

Một đôi mới cưới tới thác Niagara trong kì trăng mật. Khi họ tới nơi, họ lập tức vào một khách sạn và không ai biết gì về họ trong ba ngày, không dọn phòng hay điều gì. Sau một lúc người quản lí khách sạn thấy có chút lo nghĩ, thế là ông ta quyết định tới kiểm tra họ.

Ông ta gõ cửa, nghe thấy tiếng chạy gấp nhỏ trong phòng, và rồi một người đàn ông trông tái nhợt ra mở cửa chỉ mặc mỗi quần soóc. "Chúng tôi thấy lo lắng," viên quản lí nói.

"Này, chúng tôi vừa mới cưới," người đàn ông đáp.

"Tôi hiểu," viên quản lí nói, "nhưng các ông có một kì quan vĩ đại trên thế giới..."

Vào lúc đó một giọng nhỏ bé từ cuối phòng ngắt lời ông ấy, "Nếu anh giơ cái đó cho tôi thêm một lần nữa, thì tôi sẽ nhảy qua cửa sổ đấy."

Bạn không hiểu nó!... Ba ngày liên tục - người phụ nữ nhất định phải nhảy qua cửa sổ.

Con người có thể cứ sống một cách đần độn chỉ tới một chừng mực nào đó - bên ngoài mức đó người đó phải trở nên nhận biết về điều người đó đang làm cho bản thân mình. Sandhan, bây giờ là thời điểm rồi. Có nhiều điều quan trọng hơn nhiều trong cuộc sống so với dục. Dục không phải là tất cả. Nó có ý nghĩa, nhưng không phải là tất cả. Nếu bạn vẫn còn bị mắc bẫy trong nó bạn sẽ lỡ mọi vinh quang của cuộc sống.

Và tôi không chống lại dục, nhớ lấy. Đó là lí do tại sao giáo huấn của tôi có chút ít mâu thuẫn. Tôi là ngược đời. Tôi không thể đừng được điều đó bởi vì bản thân chân lí là ngược đời. Tôi không chống lại dục, bởi vì những người chống dục, họ bao giờ cũng sẽ vẫn còn dục. Tôi ủng hộ dục, bởi vì nếu bạn đi sâu vào trong

nó bạn sẽ đi ra khỏi nó sớm. Bạn càng đi vào trong nó một cách có ý thức, bạn càng đi ra khỏi nó sớm hơn. Và cái ngày khi một người đi ra khỏi dục một cách toàn bộ là ngày của phúc lành lớn lao.

Điều tốt là bạn cảm thấy mệt mỏi. Bây giờ đừng đến bác sĩ để tìm thuốc nữa - điều đó không ích gì, hay điều đó chỉ có thể trì hoãn cái mệt mỏi của bạn thêm chút ít. Nếu bạn cảm thấy mệt mỏi điều đó đơn giản chỉ ra rằng bạn đã đi tới điểm mà từ đó bạn có thể nhảy ra khỏi nó.

Phỏng có ích gì mà vẫn còn ở trong nó nếu bạn cảm thấy mệt mỏi? Ra khỏi nó đi! Và tôi không nói kìm nén nó! Khi bạn cảm thấy nhiều năng lượng về nó và bạn cố gắng thoát ra, sẽ có kìm nén. Nhưng khi bạn đã cạn kiệt và mệt mỏi và bạn thấy cái vô tích sự của nó, bạn có thể bước ra khỏi nó mà không kìm nén. Và việc bước ra khỏi dục mà không kìm nén là được tự do với nó.

Tự do khỏi dục là kinh nghiệm lớn. Tự do khỏi dục làm cho năng lượng của bạn thành có sẵn cho thiền, cho samadhi.

Đủ cho hôm nay.

9. Được ngồi trong hang của trái tim

Như người làm tên chuốt gọt
Và làm thẳng các mũi tên,
Cho nên người chủ định hướng
Các ý nghĩ sai lạc của mình.
Như cá ra khỏi nước
Mắc cạn trên bờ,
Ý nghĩ quẫy lộn và vùng vẫy.
Vì làm sao chúng có thể giũ sạch ham muốn?
Chúng run rẩy, chúng chập chờn, Chúng vẩn vơ theo ý chúng.
Kiểm soát chúng là tốt.
Và làm chủ chúng đem lại hạnh phúc.
Nhưng chúng tinh tế làm sao, Chúng khó nắm làm sao!
Nhiệm vụ là phải làm lắng chúng,
Và bằng việc cai quản chúng để tìm ra hạnh phúc.
Với chuyên tâm
Người chủ chế ngự ý nghĩ của mình. Người đó chấm dứt vẩn vơ của chúng. Được ngồi trong hang của trái tim, Người đó tìm thấy tự do

Tự do là mục đích của cuộc sống. Không tự do, cuộc sống không có ý nghĩa chút nào. "Tự do" này không được ngụ ý về tự do chính trị, xã hội hay kinh tế. "Tự do" này có nghĩa là tự do khỏi thời gian, tự do khỏi tâm trí, tự do khỏi ham muốn. Khoảnh khắc tâm trí không còn nữa bạn là một với vũ trụ, bạn lại bao la như bản thân vũ trụ.

Chính tâm trí là rào chắn giữa bạn và thực tại, và bởi vì rào chắn này mà bạn vẫn còn bị giam trong xà lim đen tối nơi không ánh sáng nào đạt tới được và nơi không vui vẻ nào có thể thấm vào được. Bạn sống trong khổ bởi vì bạn không được ngụ ý sống trong cái không gian nhỏ bé, hạn hẹp đó. Bản thể bạn muốn mở rộng tới chính cội nguồn tối thượng của sự tồn tại. Bản thể bạn khao khát được là đại dương, và bạn đã trở thành giọt sương. Làm sao bạn có

thể hạnh phúc được? Làm sao bạn có thể phúc lạc được? Con người sống trong khổ bởi vì con người sống trong cầm tù.

Và Phật Gautama nói rằng *tanha* - ham muốn - là nguyên nhân gốc rễ cho mọi khổ của chúng ta, bởi vì ham muốn tạo ra tâm trí. Ham muốn có nghĩa là tạo ra tương lai, phóng chiếu bản thân bạn vào tương lai, đem ngày mai vào. Đem ngày mai vào và hôm nay biến mất, bạn không thể thấy nó thêm nữa; mắt bạn bị che mờ bởi ngày mai. Đem ngày mai vào và bạn sẽ phải mang tải trọng của tất cả ngày hôm qua của bạn, bởi vì ngày mai chỉ có thể có đó nếu ngày hôm qua tiếp tục nuôi dưỡng nó.

Từng ham muốn đều được sinh ra từ quá khứ và từng ham muốn đều được phóng chiếu vào tương lai. Quá khứ và tương lai, chúng tạo nên toàn thể tâm trí bạn. Phân tích tâm trí, mổ xẻ nó, và bạn sẽ thấy chỉ hai điều: quá khứ và tương lai. Bạn sẽ không thấy cho dù chỉ một chút xíu của hiện tại, thậm chí không có đến một nguyên tử. Và hiện tại là thực tại duy nhất, sự tồn tại duy nhất, điệu vũ duy nhất có đó.

Hiện tại chỉ có thể được tìm thấy khi tâm trí đã dừng hoàn toàn. Khi quá khứ không còn lấn lướt bạn và tương lai không còn sở hữu bạn, khi bạn được ngắt với kí ức và tưởng tượng, trong khoảnh khắc đó bạn ở đâu? bạn là ai? Trong khoảnh khắc đó bạn là không ai. Và không ai có thể làm tổn thương bạn khi bạn là không ai cả, bạn không thể bị thương được - bởi vì bản ngã rất sẵn sàng nhận vết thương. Bản ngã gần như cứ tìm và kiếm việc bị thương; nó tồn tại qua vết thương. Toàn thể sự tồn tại của nó phụ thuộc vào khổ, đau.

Khi bạn là không ai cả, phiền não là không thể có được, lo âu đơn giản không thể tin được. Khi bạn là không ai cả có im lặng lớn lao, tĩnh lặng, không ồn ào bên trong. Quá khứ đã qua, tương lai biến mất, cái gì có đó để tạo ra ồn ào? Và im lặng nghe được chính là tinh tú, là thiêng liêng. Lần đầu tiên, trong không gian đó của vô trí, bạn trở nên nhận biết về lễ hội vĩnh hằng cứ tiếp diễn mãi. Đó chính là điều sự tồn tại được làm nên.

Ngoại trừ con người, toàn thể sự tồn tại là phúc lạc. Duy nhất con người rơi ra khỏi nó, đã đi lạc lối. Duy nhất con người có thể làm được điều đó bởi vì duy nhất con người có tâm thức.

Bây giờ, ý thức có hai khả năng: hoặc nó có thể trở thành ánh sáng chói lọi trong bạn, chói lọi đến mức ngay cả mặt trời trông cũng mờ nhạt nếu so sánh với nó... Phật nói cứ dường như là hàng nghìn mặt trời mọc lên đột ngột - khi bạn nhìn vào bên trong không tâm trí, tất cả là ánh sáng, ánh sáng vĩnh hằng. Nó tất cả là vui vẻ, thuần khiết, không tì vết, không ô nhiễm. Nó đơn giản là phúc lạc, hồn nhiên. Nó là kì diệu. Huy hoàng của nó là không thể mô tả nổi, cái đẹp của nó là không thể diễn đạt nổi, và phúc lành của nó là không cạn. *Aes dhammo sanantano*: luật tối thượng là như vậy.

Nếu bạn có thể gạt tâm trí mình sang bên bạn sẽ trở nên nhận biết tới vở kịch vũ trụ. Thế thì bạn chỉ là năng lượng, và năng lượng này bao giờ cũng ở đây và bây giờ, nó chưa bao giờ rời khỏi ở đây và bây giờ. Đó là một khả năng: nếu bạn trở thành tâm thức thuần khiết.

Khả năng khác là: bạn có thể trở thành tự ý thức về mình. Thế thì bạn sa ngã. Thế thì bạn trở thành một thực thể tách biệt khỏi thế giới. Thế thì bạn trở thành một hòn đảo, xác định, xác định rõ. Thế thì bạn bị giam cầm, bởi vì mọi định nghĩa đều hạn chế. Thế thì bạn đang trong phòng giam, và phòng giam này tối tăm, hoàn toàn tối tăm. Không có ánh sáng, không có khả năng của ánh sáng. Và phòng giam này làm què quặt bạn, làm tê liệt bạn.

Tự ý thức trở thành cảnh nô lệ; cái ngã là tù túng. Và chỉ tâm thức mới trở thành tự do.

Vứt cái ngã và có ý thức đi! Đó là toàn thể thông điệp

- thông điệp của mọi chư phật cả ba thời, quá khứ, hiện tại, tương lai. Cốt lõi bản chất của thông điệp này là rất đơn giản: vứt cái ngã, bản ngã, tâm trí, và hiện hữu.

Chỉ khoảnh khắc này khi im lặng này tràn ngập... bạn là ai? Không ai cả, vô thực thể. Bạn không có tên, bạn không có hình dạng. Bạn không là đàn ông không đàn bà, không là người Hindu không người Mô ha mét giáo. Bạn không thuộc về bất kì nước nào, bất kì dân tộc nào, bất kì giống nòi nào. Bạn không phải là thân thể và bạn không là tâm trí.

Thế thì bạn là gì? Trong im lặng này, hương vị của bạn là gì? Làm sao nếm trải được hiện hữu? Chỉ an bình, chỉ im lặng... và từ an bình và im lặng đó vui vẻ lớn lao bắt đầu nổi lên, trào ra, không bởi lí do nào hết. Nó là bản tính tự phát của bạn.

Nghệ thuật gạt tâm trí sang bên là toàn thể bí mật của tôn giáo, bởi vì khi bạn gạt tâm trí sang bên, bản thể bạn bùng nổ thành nghìn lẻ một mầu sắc. Bạn trở thành cầu vồng, hoa sen, hoa sen một nghìn cánh. Bỗng nhiên bạn mở ra, và thế thì toàn thể cái đẹp của sự tồn tại - cái là vô hạn! - là của bạn. Thế thì tất cả những vì sao trên trời đều ở bên trong bạn. Thế thì ngay cả bầu trời cũng

không phải là giới hạn của bạn; bạn không có bất kì giới hạn nào nữa.

Im lặng cho bạn cơ hội để tan ra, hội nhập, biến mất, bay hơi. Và khi bạn không có, bạn hiện hữu - lần đầu tiên bạn hiện hữu. Khi bạn không có, Thượng đế có, niết bàn có, chứng ngộ có. Khi bạn không có, mọi sự được tìm thấy - và khi bạn có, tất cả đều mất.

Con người đã trở thành tự ý thức; đó là việc đi lạc lối của người đó, đó là sa ngã nguyên thuỷ. Mọi tôn giáo đều nói về sa ngã nguyên thuỷ theo cách này hay cách khác, nhưng câu chuyện hay nhất được chứa trong Ki tô giáo. Sa ngã nguyên thuỷ là bởi vì con người ăn quả của cây tri thức. Khi bạn ăn quả của cây tri thức, quả của tri thức, điều đó tạo ra việc tự ý thức.

Bạn càng thông thái, bạn càng bản ngã - do đó mới có bản ngã của học giả, bác học, *maulvis*. Bản ngã trở nên được trang điểm bằng tri thức lớn, kinh sách, hệ thống tư tưởng. Nhưng chúng không làm cho bạn thành hồn nhiên; chúng không đem bạn tới phẩm chất như trẻ thơ về cởi mở, về tin cậy, về tình yêu, về vui đùa. Tin cậy, tình yêu, vui đùa, ngạc nhiên, tất cả biến mất khi bạn trở thành rất thông thái.

Và chúng ta đang được dạy dỗ để trở thành thông thái. Chúng ta không được dạy để thành hồn nhiên, chúng ta không được dạy để cảm thấy ngạc nhiên về sự tồn tại. Chúng ta được bảo cho biết tên của các loài hoa, nhưng chúng ta không được dạy cách nhảy múa quanh hoa. Chúng ta được bảo cho biết tên của núi, nhưng chúng ta lại không được dạy cách giao cảm với núi non, cách giao cảm với các vì sao, cách giao cảm với cây cối, cách hoà điệu với sự tồn tại.

Không có hoà điệu, làm sao bạn có thể hạnh phúc được? Không có hoà điệu bạn nhất định vẫn còn trong phiền não, trong khổ lớn, trong đau đớn. Bạn có thể hạnh phúc chỉ khi bạn đang nhảy múa với điệu vũ của cái toàn thể, khi bạn chỉ là một phần của điệu vũ, khi bạn chỉ là một phần của dàn hợp xướng vĩ đại này, khi bạn không hát bài ca của mình một cách tách biệt. Chỉ thế thì trong sự tan chảy đó con người mới tự do.

Đó chính là tự do là gì. Nó không phải là chính trị, không phải là kinh tế, không phải là xã hội. Tự do là tâm linh. Tự do xã

hội, kinh tế, và chính trị là tự do chỉ nếu chúng giúp cho mọi người được tự do tâm linh. Nếu chúng không giúp cho mọi người được trở thành tự do về tâm linh, thế thì chúng là kẻ giả vờ. Thế thì nhân danh tự do con người bị làm cho ngày càng nô lệ hơn. Những cái tên đẹp đẽ trở thành cái mẽ ngoài che giấu thực tại xấu xa. Nếu bạn không tự do tâm linh, bạn không được tự do chút nào. Thế thì mọi tự do của bạn đều là hư huyễn, giả dối, rởm. Thế thì bạn đã bị lừa bịp. Thế thì bạn đã được cho đồ chơi để chơi thôi.

Phật đang nói về thực tại - tự do thực sự. Ông ấy gọi nó là niết bàn. Từ 'niết bàn' là rất hay; nó nghĩa là việc chấm dứt tự ý thức, chấm dứt hoàn toàn cái ngã, trạng thái trần trụi của vô ngã. Nó đem tới cực lạc lớn lao, mùa màng lớn lao; nó đem tới kho báu không cạn.

Do đó Phật cứ lặp đi lặp lại mãi... hai phát biểu ông ấy lặp lại trong *Dhammapada*. Một là *Aes dhammo sanantano*. Đây là luật tối thượng của cuộc sống: rằng bạn biến mất và bạn sẽ thấy bản thân mình. Rất nghịch lí

- rằng chỉ bằng cách biến mất người ta mới tìm thấy. Bằng việc vứt bỏ cái ngã, người ta trở thành cái ta tối thượng. Bằng việc biến mất như một giọt sương người ta trở thành đại dương.

Và phát biểu thứ hai mà ông ấy lặp lại mãi là: *Aes dhammo visuddhya* - tức là như vậy là luật của thuần khiết, của việc trở thành hồn nhiên, thuần khiết. Luật của thuần khiết là gì? Một luật đơn giản: trở thành không đồng nhất với tâm trí, không nghĩ về bản thân mình là tâm trí. Không phải là Phật chống lại tâm trí, không phải là ông ấy không muốn bạn dùng nó - ông ấy muốn bạn dùng nó, nhưng không bị nó dùng. Và thông thường điều thứ hai là hoàn cảnh: tâm trí đang dùng bạn. Bạn đã trở thành nô lệ. Người chủ đã trở thành nô lệ và nô lệ đã trở thành người chủ. Mọi thứ đã trở thành lộn ngược.

Bạn đang đứng trên đầu mình! Bây giờ làm sao bạn có thể bước được, làm sao bạn có thể di chuyển được, làm sao bạn có thể nhảy múa được? Bạn đã bao giờ thấy người nào nhảy múa trên đầu mình chưa? Cuộc sống của bạn sẽ không là cuộc sống của chuyển động nữa nếu bạn đang đứng trên đầu. Cuộc sống của bạn

sẽ tù đọng, nó sẽ trở thành vũng nước bẩn. Bạn sẽ bắt đầu hôi hám ngay. Đứng trên đầu mình bạn bị què quặt, tê liệt.

Nếu bạn đứng lại trên chân mình - một thay đổi nhỏ, thay đổi rất nhỏ, nhưng điều đó đem lại cuộc cách mạng triệt để - lập tức bạn có khả năng chuyển động, và chuyển động là sống. Không chuyển động là chết.

Bạn định nghĩa chết thế nào? Khi một người không thể nào di chuyển được theo bất kì cách nào. Người đó không thể thở - đó là một loại chuyển động; người đó không thể bước, người đó không thể nói - đấy đều là mọi loại chuyển động, các chiều hướng khác của chuyển động. Bởi vì tất cả chuyển động đã dừng lại nên chúng ta nói người đó chết.

Bạn càng có nhiều chuyển động, bạn càng sống hơn, càng sinh động hơn. Có chuyển động đa chiều! Nhưng điều đó là có thể chỉ nếu bạn dừng việc đứng trên đầu. Bạn phải đứng thẳng dậy.

Ngày bạn tới tôi là tới trong trạng thái lộn ngược. Việc điểm đạo thành sannyas không có nghĩa gì ngoại trừ việc tôi thuyết phục bạn đứng lại trên đôi chân của bạn và không làm động tác *shirshasana* này - trồng cây chuối - cả đời bạn.

Tự nhiên đi, là một phần của tự nhiên đi. Đừng khoác lác. Đừng cứ thổi phồng bản ngã của bạn lên. Chúng là là những bộ phận rất nhỏ nhoi - đẹp đẽ vô cùng nếu chúng ta vận hành cùng với cái toàn thể, nhưng tuyệt đối xấu nếu chúng ta vận hành chống lại nó.

Nhưng bạn đã được các xã hội của bạn bảo phải chiến đấu, tranh đấu, bởi vì cuộc sống là cuộc vật lộn để sống còn, bởi vì nếu bạn không tranh đấu bạn sẽ bị thất bại. Và bạn phải chiến thắng, và bạn phải nổi tiếng. Bạn đã được trao cho tham vọng lớn và tất cả những tham vọng đó đã trở thành dây xích, mọi tham vọng đó giữ bạn bị trói buộc lại. Tất cả những tham vọng đó là nguyên nhân gốc rễ của tâm trí bạn; chúng tạo ra tâm trí.

Từ của Phật 'tanha' chứa mọi nghĩa về ham muốn, tham vọng, thành đạt. Đây là những chất nuôi dưỡng của tâm trí. Nếu bạn cứ nuôi dưỡng tâm trí bạn đang đầu độc chính mình. Và tâm trí sẽ trở nên ngày càng lớn lên còn bạn sẽ trở nên ngày càng bé đi. Tâm trí gần như trở thành tăng trưởng ung thư.

Sannyas nghĩa là ca mổ. Phật đã biến đổi hàng nghìn người qua tính chất sannyas, qua điểm đạo. Ông ấy là nhà giải phẫu vĩ đại.

Và một khi bạn trở nên nhận biết rằng bạn là nguyên nhân cho khổ riêng của mình, mọi sự bắt đầu thay đổi. Bạn không còn giúp cho khổ riêng của mình nữa, bạn không còn nuôi nó nữa. Và một khi bạn trở nên nhận biết rằng bạn không phải là tâm trí mình mà là nhân chứng cho nó, bạn bắt đầu vươn lên trên tâm trí, bạn không còn bị trói buộc nữa. Bạn bắt đầu giương cánh, bạn bắt đầu bay vút lên ngày càng cao hơn. Tâm trí bao giờ cũng vẫn còn dò dẫm trong thung lũng tối của cuộc sống, nhưng bạn có thể trở thành con chim đại bàng, bạn có thể bay vút lên cao. Bạn có thể là người chủ và thế thì bạn có thể dùng tâm trí - và nó có thể được dùng một cách rất có chủ định.

Những lời kinh này là cách để trở thành người chủ của tâm trí bạn. Chúng chứa đựng khoa học của việc trở thành người chủ.

Phật nói:

Như người làm tên chuốt gọt
Và làm thẳng các mũi tên,
Cho nên người chủ định hướng
Các ý nghĩ sai lạc của mình.

Bây giờ suy ngẫm: ý nghĩ chỉ đạo bạn, hay bạn chỉ đạo ý nghĩ? - bởi vì nhiều điều phụ thuộc vào sáng suốt đó. Bạn có bị chi phối bởi các ý nghĩ của bạn không? Chúng có lái bạn đi chỗ này chỗ nọ không? Chúng có gợi ý bạn, chúng có quyến rũ bạn, chúng có ám ảnh bạn không? Chúng có kéo sợi dây của bạn và bạn đơn giản là kẻ nô lệ không? Hay *bạn* là người chủ, và bạn có thể nói với các ý nghĩ của mình 'Dừng lại!" và chúng phải dừng lại không - bạn có thể dùng chúng hay vứt bỏ chúng không?

Mọi người chưa bao giờ suy ngẫm về nó bởi vì điều đó làm cho họ cảm thấy rất bẽ mặt. Nó chỉ ra cho họ sự bất lực của họ: họ thậm chí không thể nào dừng các ý nghĩ lại được, ý nghĩ của riêng họ.

Có một câu chuyện ngụ ngôn Tây Tạng nổi tiếng:

Một người đã phục vụ cho một thầy trong nhiều, nhiều năm trời. Phục vụ này không phải là thuần khiết; có động cơ trong đó. Người đó muốn được bí mật nào đó của thầy. Người đó đã nghe

nói rằng thầy có bí mật - bí mật làm phép mầu. Với ham muốn giấu kín này người đó đã phục vụ thầy hết ngày nọ sang ngày kia, nhưng người đó sợ nói ra bất kì cái gì. Nhưng thầy liên tục quan sát động cơ của người đó.

Một hôm thầy hỏi, "Tốt hơn cả là anh nói ra tâm trí anh, vì ta liên tục thấy động cơ trong mọi phục vụ anh làm cho ta. Nó không xuất phát từ tình yêu, chắc chắn không từ tình yêu. Ta không thấy bất kì tình yêu nào trong đó và ta không thấy bất kì khiêm tốn nào trong nó. Đấy là một loại hối lộ. Cho nên nói cho ta anh muốn gì?"

Người này đã chờ đợi cơ hội này. Người đó nói, "Con muốn bí mật của việc làm phép màu."

Thầy nói, "Thế thì sao anh phí thời gian của anh lâu thế? Anh có thể nói điều đó ngay ngày đầu anh tới. Anh đã hành hạ bản thân mình và anh hành hạ cả ta nữa, bởi vì ta không thích mọi người quanh ta có động cơ. Nhìn vào trông xấu lắm. Họ về cơ bản là tham, và tham làm họ xấu. Điều bí mật là đơn giản - tại sao anh lại không hỏi ta vào ngày đầu ấy? Đây là bí mật..."

Ông ấy viết ra một câu mật chú nhỏ trên một mẩu giấy, có thể chỉ ba dòng thôi: "*Buddham sharanam gachchhami, sangham sharanam gauchchhami, dhammam sharanam gauchchhami* - Tôi đi tới chân Phật, tôi đi tới chân của công xã Phật, tôi tới chân của pháp, luật tối thượng."

Và thầy bảo người này, "Anh cầm câu mật chú nhỏ này theo mình, nhẩm nó năm lần, chỉ năm lần thôi. Đó là một quá trình đơn giản. Nhớ một điều kiện: trong khi anh đang đọc nó, đi tắm, đóng cửa lại, ngồi im lặng - và trong khi anh đang nhẩm nó, đừng nhớ tới khỉ."

Người này nói, "Thầy nói điều vô nghĩa gì vậy? Sao con lại phải nhớ tới khỉ ngay chỗ đầu tiên? Con chưa bao giờ nhớ tới chúng trong cả đời con!"

Thầy nói, "Điều đó tuỳ anh thôi, nhưng ta phải bảo anh một điều kiện. Đây là cách thức câu mật chú đã được trao cho ta, với điều kiện này. Nếu anh chưa hề nhớ tới khỉ, chừng ấy là tốt. Bây giờ về nhà đi, và đừng bao giờ quay lại ta nữa. Anh đã có bí mật, anh biết điều kiện. Hoàn thành điều kiện đó và anh sẽ có quyền năng huyền bí, và bất kì điều gì anh muốn làm, anh có

thể làm: anh có thể bay trên trời, anh có thể đọc ý nghĩ của người khác, anh có thể hiện ra mọi thứ, và vân vân."

Người này chạy xô về nhà; người đó thậm chí quên mất không cám ơn thầy. Đó là cách thức tham lam vận hành: nó không biết cám ơn, nó không biết biết ơn. Tham lam tuyệt đối vô nhận biết về lòng biết ơn; nó chưa hề bắt gặp điều đó. Tham lam là tên trộm và kẻ trộm không cám ơn.

Người này xô đi, nhưng người đó phân vân lắm: ngay trên đường về nhà mình, khỉ đã bắt đầu xuất hiện trong đầu người đó. Người đó thấy nhiều loại khỉ: nhỏ và lớn, mồm đỏ và mồm đen, và người đó phân vân ghê lắm - "Có chuyện gì thế nhỉ?" Thực ra người đó không nghĩ về bất kì điều gì khác ngoài khỉ. Và chúng trở nên càng lớn hơn, chúng bu lại khắp xung quanh.

Người đó về nhà, người đó đi tắm, nhưng khỉ không rời bỏ người đó. Bây giờ người đó trở nên nghi ngờ rằng chúng sẽ không rời bỏ người đó trong khi người đó tụng mật chú. Người đó thậm chí còn chưa tụng mật chú, người đó đơn giản mới chuẩn bị. Và khi người đó đóng cửa lại phòng đã đầy những khỉ. Nó đông đúc đến mức người đó không còn chỗ cho cả bản thân mình! Người đó nhắm mắt lại và có khỉ, người đó mở mắt ra và cũng có khỉ. Người đó không thể nào tin vào điều đang xảy ra! Cả đêm người đó cố gắng. Người đó cứ định tắm, và người đó cứ thử và lại thất bại, và thất bại hoàn toàn.

Đến sáng người đó tới thầy, trả lại câu mật chú và nói, "Xin thầy giữ câu mật chú này. Điều này làm con phát điên! Con không muốn làm bất kì phép mầu nào nữa, nhưng xin thầy giúp con gạt bỏ những con khỉ này đi!"

Không thể nào gạt bỏ được dù chỉ một ý nghĩ! Và nếu bạn muốn gạt bỏ nó, việc đó thậm chí trở thành khó khăn hơn, bởi vì khi bạn muốn gạt bỏ một ý nghĩ, đó là vấn đề - một khoảnh khắc rất quyết định - về ai là chủ: tâm trí hay bạn? Tâm trí sẽ cố gắng theo mọi cách có thể để chứng minh rằng nó là chủ chứ không phải bạn.

Người chủ đã từng là nô lệ trong hàng thế kỉ, và nô lệ đã từng là chủ trong hàng triệu kiếp. Bây giờ nô lệ không thể rời bỏ mọi đặc quyền của nó, các ưu tiên, dễ dàng đến thế. Nó sẽ cho bạn sự chống cự lớn.

Thử nó đi! Hôm nay tắm, đóng cửa lại, nhẩm đọc câu mật chú đơn giản này: "*Buddham sharanam gachchhami, sangham sharanam gauchchhami, dhammam sharanam gauchchhami* - và đừng để con khỉ nào tới bạn...

Bạn cười vào người đáng thương này. Bạn sẽ ngạc nhiên: bạn là người đó đấy.

Sigmund Freud hay kể một câu chuyện khác:

Chuyện có lần xảy ra trong một khách sạn lớn mà một người tới trọ. Người quản lí có đôi chút ngần ngại khi trao phòng cho người đó mặc dầu vẫn còn phòng trống. Người này nói, "Sao ông lại ngần ngại thế?"

Người này nói, "Lí do là, ngay phía dưới cái phòng đó có một chính khách trọ, một người rất nổi tiếng và rất quyền thế, rất có ảnh hưởng. Và ông ấy bị chọc tức bởi những điều nhỏ nhặt, cho nên chúng tôi phải giữ căn phòng phía trên ông ấy để trống ba ngày từ khi ông ấy tới đây - bởi vì bất kì ai bước đi, tiếng ồn nào đó được tạo ra, nếu ông di chuyển vật gì đó, tiếng ồn nào đó được tạo ra, và ông ấy trở nên phát bẳn lên và giận dữ đến mức ông ấy tạo ra điều om sòm về nó."

Người lạ nói, "Đừng lo! Tôi sẽ rất cẩn thận. Hơn nữa, tôi cũng chỉ ở có một đêm. Tôi sẽ trở về quãng gần mười hai giờ đêm bởi vì tôi có nhiều việc phải làm trong thành phố, và tôi sẽ đi sáng sớm, năm giờ sáng. Không có mấy khả năng giữa mười hai giờ đêm và năm giờ sáng tôi sẽ làm điều gì đó sẽ gây chọc giận cho con người vĩ đại này. Nhiều nhất thì tôi sẽ ngủ và mơ, và tôi nghĩ rằng giấc mơ của tôi sẽ không quấy rầy ông ấy."

Người quản lí bị thuyết phục: "Nếu người đó chỉ định ở có năm giờ thì không có vấn đề gì." Người đó được phép vào ở.

Lúc mười hai giờ người này về phòng mình, kiệt sức: làm việc cả ngày, cả nghìn lẻ một thứ la hét trong đầu người đó. Người đó đã hoàn toàn quên mất vị chính khách. Người đó đi vào phòng. Người đó mệt mỏi quá. Người đó ngồi lên giường, tháo một chiếc giầy và quẳng nó vào góc buồng. Thế rồi bỗng nhiên tiếng động của chiếc giầy nhắc nhở người đó rằng vị

chính khách, vị lãnh đạo vĩ đại, sẽ bị quấy rầy, có thể tỉnh giấc. Cho nên chiếc giầy kia người đó tháo ra rất im lặng.

Sau một giờ vị chính khách gõ cửa phòng người đó. Người đó thoát ra khỏi giấc ngủ, mở cửa và nói, "Tôi có làm gì đâu? - vì trong một giờ tôi đã ngủ rồi."

Vị chính khách đỏ mặt vì giận dữ. Ông ta nói: "Vâng! Thế chiếc giầy kia đâu? Tôi không thể nào xoay xở mà ngủ được. Cái giầy kia cứ treo đó, cứ thành câu hỏi liên tục trong tâm trí tôi - chiếc giầy kia đi đâu rồi? Liệu người này có ngủ với một giầy vẫn còn đi hay không? Một chiếc tôi biết ông đã ném ra, nhưng chuyện gì với chiếc kia? Tôi đã thử đủ mọi cách để gạt bỏ cái ý tưởng này - rằng đấy không phải là mối bận tâm của tôi. Làm sao mà tôi bận tâm tới giầy của ông? Nhưng tôi càng cố gắng để vứt bỏ cái ý tưởng này tôi lại càng trở nên bị nó xâm chiếm. Bây giờ chỉ còn mỗi một cách có thể để ngủ được: tới đánh thức ông dậy và hỏi ông điều gì đã xảy ra. Chừng nào tôi còn chưa biết được thì tôi không thể nào ngủ được."

Rất khó thậm chí để gạt bỏ một ý nghĩ ngớ ngẩn, hoàn toàn vô nghĩa với bạn, không có mục đích gì, điều gì đó chỉ ngẫu nhiên, không phải là việc của bạn. Nhưng nó vẫn cứ theo đuổi bạn, nó có thể ám ảnh bạn, nó có thể hành hạ bạn. Nó có thể trở thành một thứ mạnh mẽ đến mức nó có thể làm bạn phát điên.

Mọi người không nhìn vào trong. Họ biết rằng tốt hơn cả là đừng nhìn vào bởi vì điều đó rất xấu hổ. Thấy bản thân mình như một kẻ nô lệ là điều sỉ nhục. Và tâm trí đã ở trên ngai vàng lâu thế, nó đã trở nên quen là người chủ. Và nó không là người chủ.

Bạn được sinh ra là tâm thức, không là tâm trí. Cốt lõi bên trong nhất của bạn là tâm thức, không là tâm trí. Tâm trí không là gì cả ngoài các ý nghĩ được tích luỹ, đồ đồng nát của quá khứ. Bạn khác toàn bộ với nó.

Khi quan sát nó, dần dần, dần dần bạn sẽ thấy khoảng cách. Một ý nghĩ nảy sinh trong bạn, quan sát nó. Quan sát nó không có bất kì phán xét nào. Đừng ủng hộ hay chống đối, đơn giản nhìn vào nó, thấy trong nó, giống như tấm gương phản chiếu nó. Và một điều sẽ trở nên chắc chắn: rằng nó là tách biệt với bạn. Nó tới và đi, và bạn ở lại mãi mãi. Sự phản chiếu trong tấm

gương không phải là tấm gương. Nhiều phản chiếu tới rồi đi, tấm gương còn lại. Tấm gương chỉ là năng lực của việc soi gương. Một ý nghĩ có đó - giận, tham, ghen - ý nghĩ nào đó, một loại ý nghĩ nào đó có đấy. Nó không phải là bạn!

Nhưng toàn thể huấn luyện của chúng ta, toàn thể ước định của chúng ta, về cơ bản là sai. Ngôn ngữ của chúng ta về cơ bản là sai bởi vì chúng cho chúng ta khái niệm sai. Khi bạn thấy ý nghĩ về đói nảy sinh trong tâm trí bạn, bạn lập tức nói, "Tôi đói," điều hoàn toàn vô nghĩa. Bạn chưa bao giờ đói và bạn không thể nào đói được, bởi vì tâm thức không liên quan gì tới đói, thức ăn, sự thoả mãn. Điều thực tế đang xảy ra là: thân thể đói - bạn *nhận biết* về điều đó. Bạn đơn giản phản ánh tình huống đó của thân thể.

Để cho thật chính xác bạn nên nói, "Tôi nhận biết rằng thân thể tôi đang đói, tôi thấy rằng thân thể tôi cần thức ăn."

Nhưng mọi ngôn ngữ đều nói, "*Tôi* đói, *tôi* khát." Tôi biết việc nói, "Tôi khát," là đơn giản hơn là nói đi nói lại, "Tôi nhận biết rằng thân thể tôi khát."

Một trong các nhà huyền môn Ấn Độ vĩ đại tới thăm Mĩ - tên ông ấy là Swami Ram. Ông ấy quen nói về bản thân mình ở ngôi thứ ba, ông ấy chưa hề dùng từ 'tôi'. Ông ấy sẽ chỉ gọi bản thân mình là Ram. Ông ấy sẽ nói, "Ram đói. Ram khát. Bây giờ Ram buồn ngủ." Đấy là cách thức rất kì lạ bởi vì chúng ta không quen với nó.

Khi ông ấy tới Mĩ lần đầu tiên, mọi người không thể hiểu được ông ấy hay sẽ hiểu ông ấy chỉ theo cách sai lầm, hiểu nhầm ông ấy. Ông ấy sẽ nói, "Ram đói.' Họ sẽ nhìn quanh - Ram đâu rồi? Và thế rồi ông ấy sẽ chỉ cho họ: "Thân thể này là Ram, thân thể này đang đói."

Và họ sẽ nói, "Thế thì sao ông không đơn giản nói 'tôi đói'? Sao đi vòng vèo thế, sao đi vòng tròn thế?

'Ram đói.' Thế thì chúng tôi phải hỏi, 'Ram là ai?' Thế thì ông lại phải nói, 'Thân thể này là Ram.'

Nhưng Ram sẽ nói, 'Tôi không thể khẳng định cái gì đó mà không đúng. Tôi không thể nói 'tôi đói' bởi vì tôi không đói."

Có lần chuyện xảy ra là ông ấy đang ngồi trong một công viên, một công viên công cộng, và vài người đã tụ tập quanh ông để hỏi

các câu hỏi. Một người hỏi, “Chúng tôi đã nghe nói về Krishna rằng ông ấy quen thổi sáo để cho mọi người quên đi công việc của mình và chỉ xô về ông ta mà vui thích, dường như bị ám ảnh. Bí mật của ông ấy là gì?”

Ram chỉ mặc một tấm vải, ông ấy chỉ bao bọc quanh mình bằng một cái chăn. Ông ấy ném cái chăn đi - thay vì trả lời ông ấy tạo ra một tình huống. Đó là cách mà các nhà huyền môn vĩ đại làm việc. Ông ấy ném cái chăn đi, ông ấy hoàn toàn trần trụi, và ông ấy chạy mất. Mọi người đều chạy theo ông ấy! Không chỉ những người bao quanh ông ấy mà những người khác đang đứng ở đây đó, hay những người mới tới đi dạo buổi sáng, và những người đang ngồi trên ghế đọc báo, họ cũng ném báo đi. Một đám đông lớn chạy theo ông ấy, còn ông ấy thì cứ cười rúc rích, và cả đám đông theo ông ấy.

Và thế rồi ông ấy đứng lại dưới một cái cây và ông ấy nói, “Tại sao các bạn theo tôi? Để làm gì? Tôi thậm chí không thổi sáo! Và các bạn đã hỏi tôi tại sao mọi người lại quen trở nên bị ám ảnh bởi chiếc sáo của Krishna.”

Bất kì khi nào một cái gì đó của cõi bên kia xảy ra, mọi người đều trở nên say mê. “Các bạn bị say mê rồi,” ông ấy nói. “Và Ram không làm điều gì đặc biệt. Ram chỉ trở thành trần trụi và đã chạy như một đứa trẻ trong ánh mặt trời buổi sáng.”

Ai đó vẫn còn chưa quen với cách ông ấy nói, hỏi lại, “Ai là Ram này?” Và lần nữa ông ấy nói, “Thân thể này là Ram, tâm trí này là Ram, còn tôi là người quan sát hệt như các bạn là người quan sát. Cũng giống như các bạn đã quan sát thân thể này chạy trần trụi trong ánh mặt trời buổi sáng, tôi cũng quan sát. Các bạn quan sát từ bên ngoài, tôi quan sát từ bên trong. Chúng ta cả hai đều là người quan sát.”

Đây là cách thức trở nên không đồng nhất với tâm trí: là người quan sát.

Phật nói: *Như người làm tên chuốt gọt và làm thẳng các mũi tên, người chủ định hướng các ý nghĩ sai lạc của mình.* Thế thì điều đó là có thể và chỉ thế thì: khi bạn đã trở thành người quan sát, khi bạn đã thu gọn ý nghĩ của mình thành các đối tượng được quan sát, nội dung của tâm trí không còn mạnh nữa. Bạn đã thoát ra khỏi

quyền lực của nó, bạn đang đứng tách rời. Bạn là khán giả, nhân chứng. Khi bạn đã trở thành nhân chứng, bạn sẽ có khả năng chỉ đạo ý nghĩ của mình. Thế thì ý nghĩ có thể được dùng, thế thì ý nghĩ là đẹp.

Tâm trí là cơ chế phức tạp nhất trong toàn thể sự tồn tại, và tâm trí con người còn hơn bất kì cái gì khác. Nó là cái máy tiến hoá nhất, nó có thể được dùng cho những việc lớn lao. Nhưng bạn phải là người chủ, chỉ thế thì bạn mới có thể dùng nó.

Nhưng tình huống là tới mức chiếc xe đang lái người lái xe.

Người lái xe đã trở thành hoàn toàn vô nhận biết về bản thân mình; có thể người đó đang say. Người đó đơn giản đi tới bất kì đâu mà xe đưa người đó tới. Bây giờ người đó nhất định sa xuống hố, nhất định bị tai nạn! Và nếu cuộc sống của bạn đầy những tai nạn như thế thì cũng không ngẫu nhiên chút nào - nó phải như thế thôi.

Bạn đang theo cái máy. Nó là cái máy tính sinh học, tâm trí của bạn; hay nếu bạn có thể dùng nó như người chủ, nguy hiểm nếu nó dùng bạn. Đây là cảnh nô lệ. Việc thoát khỏi nó là biết tới cái gì đó về tự do.

Và nỗ lực đầu tiên nên giống như người vót tên làm cho mũi tên thật thẳng.

Tâm trí bạn không trong trạng thái hài hoà; tâm trí bạn đang trong đống lộn xộn, không cái gì thẳng ở đấy. Mọi thứ đã trở thành một mê cung rất phức tạp, một điều khó hiểu. Bạn không biết cái gì là cái gì và cái nào là cái nào. Bạn không biết bạn đang làm gì và tại sao. Và khoảnh khắc này ý nghĩ này chiếm hữu bạn, khoảnh khắc khác ý nghĩ khác chiếm hữu bạn, và cả hai có thể mâu thuẫn nhau. Cho nên một đằng bạn làm điều gì đó và đằng khác bạn làm ngược nó. Do đó mới có thất bại hoàn toàn của cuộc sống, lãng phí rất lớn năng lượng và thời gian và cơ hội.

Quan sát các ý nghĩ của bạn mâu thuẫn làm sao. Một phần nói có, phần khác lập tức nói không, không bao giờ bỏ sót cơ hội nói không. Bây giờ nói có và không cùng nhau là lãng phí năng lượng của bạn. Hoặc là nói có và là toàn bộ, thế thì ý nghĩ của bạn là thẳng; hay nói không và là toàn bộ, thế thì ý nghĩ của bạn là thẳng. Nhưng nói có và không cùng nhau, hay luân phiên - lúc này nói có, lúc khác nói không - bạn sẽ đạt tới đâu? Bạn bước một bước theo hướng này, rồi bước khác lại theo hướng khác. Bạn sẽ vẫn còn bị mắc kẹt tại cùng một chỗ, hay nhiều nhất bạn sẽ đi trong vòng tròn. Nhưng cuộc sống của bạn sẽ không là cuộc sống của trưởng thành, bạn sẽ không trưởng thành. Bạn chắc chắn có thể già đi nhưng bạn sẽ không bao giờ trưởng thành cả, bạn sẽ không bao giờ đạt tới chín chắn.

Làm thẳng các ý nghĩ của bạn đi! Nó gần như là rừng rậm hoàn toàn trong tâm trí bạn - mọi con đường đều mất hút. Bạn không

biết cái gì xảy ra. Bạn không thể dừng chúng lại, bởi vì dừng lại làm cho bạn hoảng sợ. Mọi người khác đang làm nhiều thế, mọi người khác đang thành đạt, đạt tới, hoàn thành tham vọng của họ, làm sao bạn có thể dừng được? Bạn phải tiếp tục, và bạn phải tiếp tục với tốc độ lớn và sự thích thú lớn và nhiệt tình. Và bạn không biết bạn đang đi đâu, mục đích là gì. Bạn thực sự muốn đạt được cái gì trong cuộc sống? Tiền bạc? Và cho dù bạn đạt được nhiều tiền bạc, bạn sẽ làm gì với nó?

Bạn có thể mua về nhiều khổ hơn, tất nhiên, khi bạn có nhiều tiền; đó là điều bạn đang định làm. Bạn sẽ cứ mua cùng thứ mà bạn đang mua bây giờ. Tất nhiên, bạn có thể mua chúng với số lượng lớn hơn, có vậy thôi. Bạn sẽ sống trong ngôi nhà lớn hơn, nhưng *bạn* sẽ sống; ngôi nhà ấy không định sống nó. Nếu bạn lo âu trong ngôi nhà nhỏ, bạn có thể còn lo âu hơn trong ngôi nhà lớn hơn, bởi vì bạn sẽ có nhiều không gian hơn để mà lo âu. Nếu bạn dốt nát, hoàn toàn dốt nát về bản thân mình, làm sao tiền sẽ giúp được? Làm sao được nổi tiếng sẽ giúp được? Bạn có thể trở thành người cải cách thế giới, nhưng điều đó sẽ không làm thay đổi cái gì. Tối tăm bên trong của bạn sẽ vẫn còn như cũ; nó thậm chí có thể trở thành tối tăm hơn.

Điều đầu tiên Phật nói là: *người chủ cũng định hướng các ý nghĩ sai lạc của mình.* Người đó không cho phép các ý nghĩ đi theo những con đường mâu thuẫn. Người đó không cho phép ý nghĩ này bị ý nghĩ khác phá huỷ. Người đó không cho phép các ý nghĩ chỉ đạo người đó - *người đó* là người chỉ đạo. Người đó làm chủ chúng; người đó dùng chúng như các đồ đạc, dụng cụ đẹp. Và thế thì chắc chắn người đó đi tới sự hoàn thành, bởi vì người đó biết nơi mình đang đi tới và người đó biết điều mình đang làm.

Trên từng bước của cuộc hành trình của mình, người đó nhận biết hoàn hảo về chỗ của mình; người đó có cảm giác chắc chắn về chiều hướng. Người đó không chạy theo đủ mọi hướng một cách đồng thời; người đó có một hướng. Một cách tự nhiên người đó trở thành được tích hợp, người đó trở thành quyền lực lớn. Không đạt tới bất kì quyền lực chính trị nào người đó trở thành quyền lực lớn. Quyền lực của người đó nảy sinh từ bản

thể riêng của người đó, nó là của riêng người đó. Không ai có thể lấy nó đi được; nó không phụ thuộc vào bất kì ai. Ngay cả cái chết cũng không thể nào lấy nó đi khỏi người đó, ngay cả cái chết cũng bất lực.

Nhưng mọi người đang sống trong trạng thái mất trí như thế. Trạng thái này là mất trí! Mọi người cảm thấy bị xúc phạm khi tôi nói rằng toàn thể nhân loại là mất trí, nhưng tôi có thể làm được gì? - nó là vậy. Sự kiện này phải được phát biểu ra, dù nó đau đớn đến đâu. Tôi cũng bị đau bởi nó, tôi cảm thấy tiếc cho nhân loại, nhưng điều đó phải được nói: rằng toàn thể nhân loại là điên. Điều bạn gọi là con người bình thường là không bình thường chút nào. Họ là điên bình thường, chắc chắn; cái điên khùng của họ gần như giống nhau, do đó họ là bình thường. Nhưng họ không là chuẩn, họ không phải là nguyên lí, họ không phải là tiêu chí về lành mạnh. Toàn thể trái đất là nhà thương điên lớn.

Kahli Gibran có một câu chuyện hay:

Một người trở nên mất trí; người đó bị tống vào nhà thương điên. Một người bạn tới thăm người đó. Người bạn này là một giáo sư, một giáo sư triết học, đã viết nhiều sách, là một học giả nổi tiếng, cũng là một nhà tâm lí. Người điên đang ngồi trên ghế dài dưới gốc cây trong vườn, được bao bọc bởi bức tường lớn. Vị giáo sư tới, ngồi bên cạnh và hỏi người đó, “Anh cảm thấy bên trong chỗ này thế nào?”

Người điên cười. Người đó nói, “Tôi cảm thấy cũng tốt thôi - như tôi chưa bao giờ cảm thấy trước đây.”

Vị giáo sư phân vân. Ông ta nói, “Sao vậy? Tại sao anh cảm thấy hạnh phúc thế trong cái nhà thương điên này?”

Người điên nói, “Nhà thương điên sao? Đây mà ông lại gọi là nhà thương điên à? Tôi đã bỏ nhà thương điên ở bên ngoài rồi - đây là nơi lành mạnh nhất trên thế giới! Nhà thương điên là ở bên ngoài kia; bức tường này bảo vệ chúng tôi khỏi người điên. Nếu như ông trở nên mệt mỏi với người điên bên ngoài, ông bao giờ cũng được đón chào ở đây. Vào đi! Nơi đây rất an bình - không ai can thiệp và công việc của bất kì ai. Nơi đây rất im

lặng. Rất ít người ở đây, và tôi chưa bao giờ thấy mọi người lành mạnh như vậy trong cả đời tôi - họ tất cả đều giống tôi!"

Đó là định nghĩa của người đó về lành mạnh: người đó lành mạnh và họ đều giống người đó. Mọi người ở bên ngoài là mất trí.

Nhưng cùng tiêu chí đó được những người bên ngoài tuân theo: bạn nghĩ bản thân mình là lành mạnh bởi vì bạn giống hệt như người hàng xóm của bạn. Nhưng ai biết được? - người hàng xóm cũng có thể mất trí nữa.

Toàn thể lịch sử nhân loại chứng tỏ rằng đây là nhân loại mất trí; cái gì đó về cơ bản sai với nó. Trong ba nghìn năm con người đã đánh nhau trong năm nghìn cuộc chiến tranh. Bạn sẽ gọi nhân loại này là lành mạnh được không? Mọi người đều tham lam, ghen tị, sở hữu - và bạn sẽ gọi nhân loại này là lành mạnh sao? Mọi người đều chẹt họng người khác - và bạn gọi nhân loại này là lành mạnh sao? Bình thường tất nhiên - bình thường theo nghĩa là họ giống nhau tất.

Có lần Mark Twain đăng yết thị, xem như một trò lừa, rằng ông ấy mất một con mèo đen đến mức người ta không thể thấy nó dưới ánh sáng thường, và ông ấy muốn xin lại nó. Gần một nghìn người tiếp xúc với ông ấy nói rằng đã thấy nó.

Nhìn quanh đi, quan sát mọi người, và bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy trạng thái mất trí hoàn toàn mà được coi là bình thường. Bình thường là gì? Cái gì là định nghĩa về con người bình thường?

Người đó phải tràn đầy tình yêu, người đó phải tràn đầy phúc lạc. Người đó phải bạo dạn. Người đó phải vui vẻ và cực lạc. Người đó phải có khả năng hát và cười và nhảy múa. Người đó phải có khả năng tận hưởng những điều nhỏ bé của cuộc sống. Người đó phải là toàn bộ trong bất kì cái gì người đó làm. Ý nghĩ của người đó sẽ thẳng: nếu người đó nói không người đó ngụ ý không, nếu người đó nói có người đó ngụ ý có. Người đó sẽ không ngoại giao, người đó sẽ không chính trị theo nghĩa người đó nói điều này, người đó ngụ ý điều khác, và sẽ làm điều thứ ba. Bạn không thể hình dung ra điều đó, bạn không bao giờ có thể chắc chắn người chính trị sẽ làm gì. Người đó có một khuôn mặt bên ngoài và thực tại khác bên trong. Người đó là hai mặt, trong

ràng buộc kép. Người đó mỉm cười với bạn, người đó chào đón bạn - và người đó ghét bạn, người đó nguyền rủa bạn bên trong. Người đó là kẻ thù, vậy mà người đó lại giả vờ là người bạn.

Đây là mất trí! Đạo đức giả này là mất trí, chia chẻ này là mất trí. Bầu không khí tinh thần phân liệt này là mất trí. Đấy không phải là con người lành mạnh mà chúng ta có khả năng tạo ra. Chúng ta đã thất bại cho tới giờ... và chúng ta phải làm điều gì đó rất quyết liệt bây giờ, bằng không nhân loại sẽ diệt vong. Bây giờ người mất trí có quá nhiều quyền năng huỷ diệt trong tay họ đến mức một cuộc chiến nữa và nhân loại sẽ kết thúc và hành tinh này cũng kết thúc luôn.

Cái gì đó cực kì quyết liệt được cần tới, bước nhảy lượng tử được cần tới. Nhưng điều này là có thể chỉ qua những người lắng nghe chư phật.

... Người chủ định hướng các ý nghĩ sai lạc của mình. Như cá ra khỏi nước

Mắc cạn trên bờ,

Ý nghĩ quẫy lộn và vùng vẫy.

Vì làm sao chúng có thể giũ sạch ham muốn?

Ý nghĩ không thể sống ngoài ham muốn, cũng như cá không thể sống bên ngoài biển. Ý nghĩ không thể sống ngoài biển của ham muốn: ý nghĩ về cơ bản là công cụ của trạng thái ham muốn. Và chúng ta liên tục ham muốn, ham muốn thứ này thứ nọ. Chúng ta không thể dừng suy nghĩ nếu chúng ta cứ ham muốn. Trước hết là ham muốn, chính gốc rễ, cần phải bị cắt bỏ.

Cái gì có đó để ham muốn trong cuộc sống? Những người đã biết, những người đã nhận ra cuộc sống, đều nói không có gì đáng ham muốn trong cuộc sống. Sống nó đi! và sống một cách toàn thể nhất có thể được, và sống từng khoảnh khắc tới mức tối đa của nó. Siết chặt nó một cách toàn bộ. Nhưng không có gì để ham muốn. Ham muốn dẫn bạn đi lạc lối bởi vì nó dẫn bạn vào tương lai.

Uống khoảnh khắc hiện tại đi, bởi vì khoảnh khắc hiện tại là cánh cửa tới Thượng đế. Thượng đế chỉ có một thời: thời hiện tại. Ngài không biết quá khứ và không biết tương lai. Nếu bạn cũng muốn là một phần của Thượng đế... và đó là cách duy nhất để

lành mạnh, để mạnh khoẻ. Chỉ người tôn giáo mới lành mạnh và mạnh khoẻ. Nếu bạn muốn là một phần của Thượng đế, bạn sẽ phải học thảnh thơi trong khoảnh khắc hiện tại.

Chết quá khứ và chết tương lai, và sống trong hiện tại. Đừng cho phép bản thân bạn đi khỏi hiện tại, dù chỉ một li đây đó; bằng không bạn bao giờ cũng cứ bỏ lỡ chuyến tầu.

Và tâm trí liên tục chạy từ vật này sang vật khác, từ người này sang người khác. Bạn có vợ, nhưng tâm trí đang chạy theo vợ của người khác. Bạn có con, nhưng chúng trông không bao giờ đẹp như con người khác. Cỏ bao giờ cũng xanh hơn ở phía bên kia của hàng rào. Mọi người khác dường như hạnh phúc hơn là bạn.

Và thế rồi tất nhiên bạn suy diễn một cách logic: "Họ có nhà lớn hơn, trẻ con ngoan hơn, vợ đẹp, nhiều tiền, nhiều quyền, nhiều danh, cho nên đây là những thứ mình cũng cần. Chừng nào mình còn chưa có được tất cả những thứ này, làm sao mình có thể hạnh phúc được?" Bạn làm cho hạnh phúc của bạn thành có điều kiện. Và khoảnh khắc một người làm cho hạnh phúc của người đó thành có điều kiện người đó mang định mệnh thất bại; người đó sẽ còn bất hạnh trong cả đời mình.

Hạnh phúc là vô điều kiện; không cái gì được cần để hạnh phúc. Chỉ sống động là cần - và bạn *là* điều đó, bạn đã là điều đó rồi. Chỉ có ý thức là cần - và bạn đã là điều đó rồi. Do đó các nhà huyền môn và chư phật nói rằng phúc lạc là chính bản tính của chúng ta. Nhưng tâm trí là kẻ chạy và nó cứ lôi bạn đi.

Vua gọi viên thái giám tới, "Ta đang buồn đây," ông ta nói. "Đi kiếm cho ta phi tần số 256."

Thế là viên thái giám chạy ra ngoài lâu đài và vào hậu cung. Ông ta chạy qua vườn, qua vườn cây ăn quả, trèo lên bậc thang. Không mấy chốc ông ấy trở lại với phi tần số 256. Một lúc sau vua lại vời thái giám tới và nói, "Ta muốn nữa. Đi kiếm cho ta phi tần số 87." Viên thái giám lại chạy và kiếm phi tần này về. Thế rồi vua lại muốn phi tần 68, ngay sau đó là phi tần 92.

Khi ông ta trở lại với phi tần 92 thì viên thái giám thở hổn hển nặng nhọc. Thế rồi bỗng nhiên ông ta đổ sập và chết.

Lời bàn: Không phải việc yêu giết chết bạn, chính là việc chạy quanh.

Tâm trí liên tục chạy quanh. Nó chưa bao giờ ngồi, nó không thể ngồi lại được. Ngồi dường như là cái chết cho nó, và theo một cách nào đó điều đó là vậy thật. Đó là lí do tại sao thiền nhân nói, nếu bạn có thể ngồi im lặng trong vài giờ mỗi ngày, không làm gì cả, thậm chí không tụng mật chú, bởi vì đấy là việc chạy của tâm trí, cùng tâm trí ấy... Nó có thể hát bài hát dân gian, nó có thể tụng mật chú tôn giáo, điều đó không tạo ra khác biệt gì. Nó muốn công việc nào đó, nó muốn hoạt động, nó muốn bận bịu, nó muốn chạy. Cuộc sống của nó là việc chạy.

Thiền nhân nói cứ ngồi đấy, không làm gì. Điều khó khăn nhất trên thế giới này là chỉ ngồi không làm gì.

Nhưng một khi bạn đã biết tới cái mẹo về nó... Nếu bạn cứ ngồi vài tháng không làm gì cả trong vài giờ mỗi ngày, dần dần, dần dần nhiều điều sẽ xảy ra. Bạn sẽ cảm thấy buồn ngủ, bạn sẽ mơ. Nhiều ý nghĩ sẽ chen chúc trong tâm trí bạn, nhiều điều. Tâm trí sẽ nói, "Sao mình phí hoài thời gian của mình thế này? Mình có thể đã kiếm được ít tiền. Ít nhất mình có thể đi xem phim, giải trí cho mình, hay mình có thể thảnh thơi và tán gẫu. Mình có thể xem ti vi hay nghe đài, hay ít nhất mình cũng có thể đọc báo mà mình chưa đọc. Sao mình làm phí thời gian thế này?"

Tâm trí sẽ cho bạn cả nghìn lẻ một biện luận, nhưng nếu bạn cứ nghe mà không bị bận tâm bởi tâm trí... Nó sẽ làm đủ trò: nó sẽ gây ảo giác, nó sẽ mơ, nó sẽ làm buồn ngủ. Nó sẽ làm tất cả cái gì có thể để lôi bạn ra khỏi việc ngồi. Nhưng nếu bạn cứ ngồi, nếu bạn nhẫn nại, một ngày nào đó mặt trời lên.

Một ngày nào đó điều ấy xảy ra, bạn không cảm thấy buồn ngủ, tâm trí đã trở nên mệt mỏi về bạn, chán ngán bạn, nó vứt bỏ cái ý tưởng rằng bạn có thể bị mắc bẫy, nó đơn giản bị kết thúc với bạn! Không có buồn ngủ nữa, không ảo giác, không mơ, không ý nghĩ. Bạn đơn giản ngồi đó không làm gì... và tất cả là im lặng và tất cả là an bình và tất cả là phúc lạc. Bạn đã đi vào Thượng đế, bạn đã đi vào chân lí.

Chúng run rẩy, chúng chập chờn, Chúng vẩn vơ theo ý chúng.
Kiểm soát chúng là tốt.
Và làm chủ chúng đem lại hạnh phúc.

Quan sát, và bạn sẽ thấy tâm trí run rẩy, các ý nghĩ run run, săn đuổi lẫn nhau, chạy theo mọi hướng có thể, nhất quán, không nhất quán, có nghĩa, vô nghĩa.

Một hôm nào đó ngồi trong phòng của bạn, đóng cửa lại, và bắt đầu viết ra các ý nghĩ xảy ra cho bạn. Điều đó sẽ giúp cho bạn trở nên nhận biết. Cứ viết ra bất kì cái gì xảy ra. Đừng sửa chữa, đừng làm cho chúng có vẻ nhất quán, hay. Điều đó không dự định để cho mọi người xem, nó chỉ dành cho việc quan sát của bạn thôi. Trong mười lăm phút cứ viết ra, thế rồi đọc nó, và bạn sẽ phân vân: mình có điên hay cái gì đó không nhỉ? Loại sự việc gì đang xảy ra trong đầu mình thế? Mọi thứ, không liên quan tới mức bạn không thể nào quan niệm nổi có bất kì mối quan hệ nào với chúng. Bất kì cái gì đều dẫn tới bất kì cái một cách ngẫu nhiên.

Con chó bắt đầu sủa ở nhà hàng xóm và tâm trí bạn bắt đầu vận hành. Bạn nhớ tới con chó bạn quen biết từ hồi còn nhỏ, và đột nhiên tâm trí nhảy từ con chó đó sang người bạn cũng hồi còn nhỏ... và từ người bạn này sang trường học, và thầy giáo. Và theo cách này tâm trí cứ nhảy mãi, và bạn sẽ tới mảnh đất mà không ai biết ở đâu. Và đấy mới chỉ là được bắt đầu bởi việc sủa của con chó mà nó không biết gì về bạn, nó không quan tâm chút nào tới bạn, nhưng nó lẩy cò một quá trình. Bạn có thể đạt tới bất kì đâu! Và mỗi lần điều đó xảy ra bạn sẽ đạt tới chỗ nào đó khác.

Tâm trí cứ nhảy từ chỗ nọ sang chỗ kia, và tâm trí có nhiều thông tin đến mức nó có thể tạo ra mọi loại thế giới.

Quan sát nó bạn sẽ thấy chân lí trong phát biểu của Phật: *Chúng run rẩy, chúng chập chờn, chúng vẩn vơ theo ý chúng.* Chúng không nghe bạn, chúng có ý chí riêng. Mỗi ý nghĩ đều có ý chí riêng của nó và cứ khăng khăng duy trì bản thân nó. Nó không muốn được làm qua loa, nó không muốn bạn xen vào. Nếu bạn xen vào, nó chống lại, nó phản đối. Mọi ý nghĩ đều muốn tính cá nhân riêng của nó. Và hàng triệu ý nghĩ này trong đầu bạn phá huỷ tính cá nhân của bạn, bởi vì tất cả chúng đều đòi tính cá nhân của riêng chúng và tất cả chúng đều đòi tự trị và tự do. Và nếu bạn nói điều gì đó, thì chúng hỏi, “Ông là ai?” Và mỗi lần chúng sẽ chỉ cho bạn vị trí của bạn, chúng sẽ thu bạn về không là cái gì.

Chứng nào chúng còn chưa bị kiểm soát, Phật nói, thì không có khả năng cho phúc lạc xảy ra cho bạn. Bạn sẽ vẫn còn là một đống lộn xộn, bạn sẽ vẫn còn lẫn lộn.

Bệnh nhân: "Tôi có ham muốn điên khùng, mất trí là kẹp nát bà trong vòng tay tôi."

Bà bác sĩ tâm thần: "Bây giờ anh đang nói điều có nghĩa đấy!"

Điều đó phụ thuộc vào bạn, cái gì bạn gọi là có nghĩa và cái gì bạn gọi là vô nghĩa. Có những triết gia trên thế giới nói tất cả đều vô nghĩa, và có những triết gia trên thế giới nói mọi thứ đều có nghĩa, nhận thức được. Đây là thế giới hợp lí nhất, họ nói, rất logic. Tất cả đều phụ thuộc vào bạn, điều bạn gọi là có nghĩa và điều bạn coi là nhận thức được. Điều đó phụ thuộc vào huấn luyện của bạn, vào dạy dỗ của bạn, vào ước định của bạn, vào cách bạn đã bị thôi miên.

Bây giờ, ăn thịt là nhận thức được nếu bạn đã được nuôi lớn lên trong một nhà mà không ai nghĩ tới ăn chay; cho dù họ có nói về nó, họ chỉ nói để cười người ăn chay:

"Những người ngu xuẩn này cứ nghĩ rằng bởi việc trở thành người ăn chay là họ trở thành tôn giáo." Nếu bạn được sinh ra trong một nhà ăn chay, trong một gia đình ăn chay, thế thì người ăn thịt là quỉ. Họ không phải là người chút nào: họ là tiện dân, họ không phải là con người, họ là con vật.

Bản thân bạn không bao giờ biết cái gì là phải, cái gì là trái; bạn biết chỉ theo điều người khác đã nói cho bạn. Đây không phải là cách có thể dẫn bạn vào lành mạnh. Bạn sẽ phải trở nên nhận biết hơn, tỉnh táo hơn, quan sát hơn. Bạn sẽ phải quyết định theo cách riêng của mình. Bạn đã sống một cuộc sống vay mượn. Bạn sẽ phải ngẫm nghĩ - bạn trở thành một con người chỉ khi bạn bắt đầu ngẫm nghĩ về mọi điều theo cách riêng của mình. Khi bạn quan sát một cách đúng đắn, chính xác, khi bạn phán xét, khi bạn đánh giá, khi bạn cân nhắc mọi thứ và bạn bắt đầu sống theo tâm thức riêng của mình ngày một nhiều hơn, bạn sẽ đạt tới tự do. Và tự do đem tới phúc lạc.

Tự do nghĩa là bạn có kiểm soát tâm trí, cái gọi là tâm trí của bạn, cái không phải là của bạn chút nào bởi vì nó đã được trao

cho bạn bởi người khác, theo từng mảnh. Một phần của nó thuộc về mẹ bạn, phần khác thuộc về bố bạn, phần khác thuộc về bác bạn, và cứ thế mãi... thuộc về tu sĩ, về thầy giáo, về cậu bé hàng xóm... Bạn đã thu thập các mảnh từ khắp trên thế giới - từ sách vở bạn đã đọc và phim bạn đã xem.

Nếu bạn nhìn vào trong nó bạn sẽ ngạc nhiên - bạn không có tâm trí nào của riêng của bạn. Mọi thứ đều được vay mượn! Làm sao bạn có thể đích thực được? Bạn chỉ là hiện tượng chồng chất, các mảnh từ bao nhiêu nguồn khác nhau đến mức chúng không bao giờ có thể tan ra và trở thành một được. Nhưng một điều không được vay mượn bên trong bạn và đó là tâm thức của bạn, đó là nhận biết của bạn. Cái đó bạn đã mang theo mình, cái đó là một phần của cốt lõi bên trong của bạn. Tuỳ thuộc vào nó đi và đừng bao giờ tuỳ thuộc vào tâm trí. Trở thành độc lập với tâm trí và tuyệt đối tuỳ thuộc vào tâm thức, và bạn đang lấy bước đi lớn nhất trong cuộc sống của bạn.

Nhưng chúng tinh tế làm sao, Chúng khó nắm làm sao!
Nhiệm vụ là phải làm lắng chúng,
Và bằng việc cai quản chúng để tìm ra hạnh phúc.

Đây sẽ không phải là công việc dễ dàng. Nó là gian nan, bởi vì tâm trí rất tinh ranh và ý nghĩ rất tinh vi.

Một người lính đang giải thích sự đầu thai của linh hồn cho người lính khác và bảo người đó rằng nếu người đó bị chết, thân thể người đó sẽ thối rữa trên chiến trường và cuối cùng chìm vào trong đất. Vào mùa xuân hoa đẹp sẽ mọc lên tại chỗ đó.

"Và đó là tôi, phải không?" người lính kia hỏi. "Không, đợi một chút đã. Thế rồi một con bò tới và ăn bông hoa cùng lá và bỏ lại đằng sau một đống phân bò lớn. Thế rồi tôi tới đi dạo trên cánh đồng này cùng với cô bạn gái, tôi thấy đống phân bò và tôi đập nhẹ nó bằng chiếc gậy và tôi nói, 'Chào Bill! Sao thế, anh chẳng thay đổi chút xíu gì!"

Tâm trí rất tinh ranh - nó bao giờ cũng có thể tìm ra cách để vẫn còn như cũ. Nó có thể tìm ra những cách mới để cho nó có thể vẫn còn cũ. Nó có thể tìm ra những vỏ bọc mới để nó có thể ẩn đằng sau chúng; nó có thể tìm ra cách hợp lí hoá hay.

Cẩn thận đấy! Tâm trí không phải là hiện tượng đơn giản đâu, nó phức tạp, tinh vi, rất khó nắm bắt. Nếu bạn cố bắt giữ nó, bạn sẽ gặp khó khăn. Nếu bạn đẩy nó ra qua cửa trước, nó sẽ tới từ cửa sau. Nếu bạn muốn kiểm soát nó và kìm nén nó, nó sẽ bắt đầu vận hành từ vô thức của bạn - điều còn nguy hiểm hơn nhiều bởi vì nó sẽ vẫn kiểm soát bạn, mặc dầu bây giờ bạn sẽ tuyệt đối không nhận biết về kiểm soát của nó. Kẻ thù không còn thấy được nữa, có vậy thôi, nhưng kẻ thù có đó. Và khi kẻ thù là vô hình, kẻ thù là mạnh hơn.

... *Chúng tinh tế làm sao,* và *chúng khó nắm làm sao! Nhiệm vụ là phải làm lắng chúng...* Cho nên nhớ lấy, chúng không bị kìm nén đâu, chúng không bị bắt đâu. *Nhiệm vụ là phải làm lắng chúng và bằng việc cai quản chúng để tìm ra hạnh phúc.*

Chính là qua việc làm lắng chúng mà người ta trở thành người cai quản, không phải là bởi việc cai quản chúng mà bạn mới làm yên lặng chúng. Nhớ quá trình đó: nó có vẻ tương tự, nhưng không phải. Nó rất, rất khác, thực ra là đối lập hoàn toàn. Bạn phải làm dịu chúng trước, làm lặng chúng trước.

Và cách làm lặng chúng chỉ là quan sát một cách im lặng không phán xét, không nói cái này tốt, cái này xấu. Khoảnh khắc bạn nói tốt và xấu là bạn đã nhảy vào bãy lầy. Tâm trí đã tóm được bạn, bạn đã bị mắc bẫy.

Bạn đơn giản quan sát! Thầy giáo đạo đức của bạn không cho phép bạn quan sát. Bạn ngồi và chỉ nhìn... một ý nghĩ giết ai đó tới. Tâm trí bạn thích thú với ý nghĩ giết người. Đây là một phần. Phần khác của tâm trí nói, "Điều này rất xấu, đây là tội lỗi. Mình thậm chí không nên nghĩ ý nghĩ như vậy, thậm chó nghĩ tới nó cũng là tội rồi." Đây là phần khác của tâm trí. Bạn trở nên bị đồng nhất với phần kia, phần đạo đức. Bạn nói, "Đây là lương tâm của mình." Nó không phải là lương tâm của bạn: nó đã được đặt vào trong bạn. Nó là xã hội đang kiểm soát bạn từ bên trong; nó là một chiến lược của xã hội để kiểm soát bạn. Bạn không biết cái gì là phải và cái gì là trái.

Hồn nhiên đi! Cứ quan sát, quan sát cả hai. Một phần của tâm trí nói, "Giết người kia đi - nó đã sỉ nhục mình!" Phần khác của tâm trí nói, "Điều này xấu, điều này là vô đạo đức. Mình sẽ rớt xuống địa

ngục mất, mình sẽ đau khổ trong lần sinh thành tiếp, mình sẽ bị trừng phạt vì điều đó." Biết cho rõ vào, phần thứ hai này cũng là tâm trí, và không có chọn lựa giữa hai mảnh của tâm trí. Quan sát cả hai, tận hưởng cả hai. Thấy mâu thuẫn này của tâm trí - đừng bị đồng nhất với phần nào.

Nhớ lấy, bản ngã muốn được đồng nhất với phần tốt, phần đạo đức. Nó cảm thấy đẹp: "Mình chống lại việc giết người, trông đây! Mình không ủng hộ nó." Bạn chỉ bị một phần khác của tâm trí tóm bắt. Bạn vẫn là nô lệ. Phạm nhân của bạn và thánh nhân của bạn, cả hai đều là nô lệ.

Người tự do thực sự là tự do khỏi cả tốt lẫn xấu. Người đó ở bên ngoài thiện và ác. Người đó chỉ là tâm thức và không là gì khác. Người đó đơn giản quan sát. Và nếu bạn có thể chỉ quan sát không bị đồng nhất, dần dần, dần dần tâm trí lắng xuống, và trong việc lắng xuống đó là quyền năng của bạn. Một ngày nào đó khi tâm trí hoàn toàn mất đi, đã trở thành tĩnh lặng toàn bộ, bạn là người cầm quyền tối cao.

Với chuyên tâm

Người chủ chế ngự ý nghĩ của mình. Người đó chấm dứt vẩn vơ của chúng. Được ngồi trong hang của trái tim, Người đó tìm thấy tự do

Và khi tâm trí không còn nữa, bạn đi đâu? Bỗng nhiên, khi tâm trí không còn nữa, bạn đi vào trong trái tim. Bạn tuột ra khỏi tâm trí, ra khỏi nắm giữ của cái đầu. Và thế thì trái tim, hang của trái tim, là lâu đài của bạn. Tâm trí là sản phẩm phụ của xã hội: trái tim là sự mở rộng của Thượng đế.

Điều này là có thể chỉ nếu bạn làm việc toàn tâm toàn ý để làm tĩnh lặng tâm trí, để nhận biết tâm trí, để hoàn toàn quan sát, không có bất kì phán xét nào và không có bất kì đồng nhất nào.

Người chủ chế ngự ý nghĩ của mình. Người đó chấm dứt vẩn vơ của chúng. Được ngồi trong hang của trái tim, người đó tìm thấy tự do.

Cái đầu là nô lệ, trái tim là tự do. Cái đầu là khổ, trái tim là phúc lạc tối thượng.

Aes dhammo sanantano.

Đủ cho hôm nay.

10. Không này không nọ

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Khác biệt gì giữa Thầy và người thượng đế khác?

Sunil Sethi, tôi không là người thượng đế, tôi đơn giản là Thượng đế - như bạn, như cây, như chim, như đá cũng là Thượng đế. Tôi không thuộc về bất kì phân loại nào. 'Người thượng đế' là một phân loại do các nhà báo bịa ra. Tôi đơn giản không thuộc vào bất kì phân loại nào. Bạn cũng không thuộc vào bất kì phân loại nào. Mọi phân loại đều giả. Bạn càng đi sâu vào bên trong bản thân mình, bạn sẽ càng thấy rằng bạn đơn giản hiện hữu - không này không nọ. Các nhà tiên tri của Upanishad nói: *Neti, neti* - không này không nọ. Không phân loại nào áp dụng được.

Có một câu chuyện hay về Phật:

Ông ấy đang ngồi dưới gốc cây. Một nhà chiêm tinh tiến tới ông ấy - ông ta rất phân vân, bởi vì ông ta thấy dấu chân của Phật in trên cát ướt và ông ta không thể nào tin nổi vào mắt mình. Tất cả kinh sách mà ông ta đã nghiên cứu trong cả đời mình đều nói cho ông ta về những dấu hiệu chắc chắn tồn tại trong chân của người cai trị cả thế giới - một *chakravartin* - người cai quản cả sáu lục địa, toàn thể trái đất. Và ông ta đã thấy trong dấu chân in trên cát ướt trên bờ sông tất cả những dấu hiệu rõ ràng đến mức ông ta không thể nào tin nổi vào mắt mình! Hoặc là mọi kinh sách đều sai và ông ta đã phí cả đời vào chiêm tinh học... bằng không, làm sao điều đó là có thể vào buổi trưa nóng bức thế, trong một làng nhỏ bé, bẩn thỉu thế, một chakravartin đã tới và đi chân trần, trong cát nóng bỏng?

Ông ta lần theo dấu chân, chỉ để tìm người có dấu chân đó. Ông ta thấy Phật ngồi dưới gốc cây. Ông ta thậm chí còn phân vân hơn. Khuôn mặt đó là khuôn mặt của chakravartin - vẻ duyên dáng, cái đẹp, quyền năng, hào quang - nhưng người này là kẻ ăn xin, với bình bát khất thực!

Nhà chiêm tinh chạm vào chân Phật và hỏi ông ấy, "Thưa ông, ông là ai vậy? Ông làm cho tôi phân vân quá. Ông đáng phải là một chakravartin, người cai trị cả thế giới. Ông đang làm gì ở đây, ngồi dưới gốc cây này? Hoặc là mọi sách chiêm tinh của tôi đều sai, hoặc là tôi đang ảo giác và ngài không thực ở đấy."

Phật nói, "Sách của ông tuyệt đối đúng - nhưng có điều gì đó không thuộc vào phân loại nào cả, thậm chí không thuộc vào loại chakravartin. Tôi đang đây, nhưng tôi không là ai cả nói riêng."

Nhà chiêm tinh nói, "Ông đang thách đố tôi hơn nữa. Làm sao ông có thể có đấy mà là không ai cả nói riêng? Ông phải là thần tới thăm trái đất này - tôi có thể thấy điều đó trong mắt ông!"

Phật nói, "Ta không phải là thần."

Nhà chiêm tinh nói, "Thế thì ông phải là một *gandharva* - một nhạc sĩ tinh tú."

Phật nói, "Không, ta không là gandharva."

Và nhà chiêm tinh tiếp tục hỏi, "Thế thì ông là vua trá hình chăng? Ông là ai? Ông không thể là con vật, ông không thể là cây cối, ông không thể là tảng đá - ông đích xác là ai?"

Và câu trả lời của Phật đã nêu ra là có tầm quan trọng mênh mông để hiểu. Ông ấy nói, "Ta chỉ là vị phật - ta chỉ là nhận biết, và không là gì khác. Ta không thuộc vào bất kì phân loại nào. Mọi phân loại đều là sự đồng nhất và ta không có bất kì sự đồng nhất nào."

Sunil Sethi, đích xác đấy cũng là cùng câu trả lời của tôi: tôi không thuộc vào bất kì phân loại nào, và người thượng đế là một phân loại. Tôi đơn giản là nhận biết. Tôi đơn giản là tính quan sát. Và điều này không phải là cái gì đó đặc biệt; đây là một phần của cốt lõi bên trong nhất của bạn nữa. Bạn thiêng liêng như bất kì ai khác. Cái cao nhất và cái thấp nhất, tất cả đều thiêng liêng, bởi vì chỉ Thượng đế tồn tại.

Đây là điều đầu tiên cần được nhớ: rằng tôi không thuộc vào bất kì phân loại nào. Bạn cũng không thuộc vào bất kì phân loại nào. Bạn có là người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo không? Đây là những điều bên ngoài - bạn không là những điều này. Tâm thức không thể đen và không thể trắng; tâm

thức không thể có bất kì mầu sắc nào. Bạn giầu hay nghèo? Tâm thức không thể giầu hay nghèo được. Bạn là đàn ông hay đàn bà? Tâm thức không đàn ông không đàn bà.

Tâm thức đơn giản là tâm thức! Nhận ra điều này là tuyên bố "*Aham Brahmasmi*!" - ta là Thượng đế!" Nó không phải là phân loại mới. Khi ai đó tuyên bố "Ta là Thượng đế" điều đó không phải là phân loại mới, điều đó đơn giản biến mất từ mọi phân loại. Đó đích xác là nghĩa của từ 'Thượng đế'.

Khi Mansoor nói, "*Ana'l haq*! - ta là chân lí!" ông ấy đang nói cùng một điều. Ông ấy nói, "Ta là tâm thức."

Tôi không tuyên bố là người thượng đế - tôi không hiện hữu.

Điều thứ hai: giữa tôi và cái gọi là người thượng đế có nhiều khác biệt. Điều cơ bản nhất là ở chỗ tôi khẳng định cuộc sống còn họ phủ định cuộc sống. Tôi yêu cuộc sống; họ ghét cuộc sống. Tôi muốn bạn đi ngày càng sâu vào cuộc sống; họ muốn bạn co lại, rút lui. Họ ủng hộ tất cả cho từ bỏ, tôi ủng hộ tất cả cho hân hoan. Với tôi "Hân hoan đi!" là thông điệp duy nhất. "Từ bỏ đi!" là việc trốn chạy. Từ bỏ là tự tử chậm. Hân hoan đi! và hân hoan vô cùng. Chỉ thế thì bạn sẽ có khả năng biết Thượng đế tất cả là gì.

Tại mức tối đa của bản thể bạn, khi sự mãnh liệt là toàn bộ, khi bạn không giữ lại điều gì, khi bạn nhảy múa với phóng túng, khi bạn hát toàn bộ đến mức ca sĩ biến mất trong việc hát... khi tình yêu của bạn vô hạn đến mức không có người yêu nào còn lại đằng sau, bạn đơn giản trở thành năng lượng được gọi là yêu, thế thì bạn khẳng định cuộc sống. Và cuộc sống *là* Thượng đế.

Tôi là người khẳng định cuộc sống; cái gọi là người thượng đế của bạn là phủ định cuộc sống. Và bởi vì về cơ bản cuộc sống không thể phủ định được - bạn *là* cuộc sống, làm sao bạn có thể phủ định nó được? - họ tạo ra đạo đức giả. Điều đó nhất định xảy ra. Cái gọi là người thượng đế của bạn qua nhiều thời đại đã tạo ra đạo đức giả. Họ không cho phép bạn được chân thực. Họ không cho phép bạn được tự nhiên - làm sao họ có thể cho phép bạn được chân thực? Họ tạo ra chia rẽ trong bạn.

Họ là nguyên nhân gốc rễ của mọi tinh thần phân liệt, và toàn thể nhân loại đang phải chịu tinh thần phân liệt. Sự khác biệt

giữa tinh thần phân liệt của người này với người khác chỉ là ở mức độ. Bạn bị chia chẻ! Ai đã làm điều sai trái này cho bạn? Cái gọi là người thượng đế của bạn, cái gọi là thánh nhân của bạn, cái gọi là mahatma của bạn. Họ ở chính gốc rễ của mọi khổ của bạn bởi chính giáo huấn của họ là "Phủ nhận tự nhiên! Tranh đấu với tự nhiên! Đi ngược dòng; đẩy sông!" Và bạn là một phần của tự nhiên, là một con sóng trong dòng sông - làm sao bạn có thể tranh đấu với tự nhiên? Tranh đấu, bạn sẽ bị đánh bại. Nếu bạn là người chân thành, bạn sẽ phát điên; nếu bạn không điên, điều đó sẽ đơn giản chỉ ra rằng bạn không phải là người chân thành. Bạn nói điều này và làm điều khác.

Tôi đã từng nghe:

Một kẻ đồng dục được cho ở trong một phòng trong khách sạn với một người khác, người này, nhân viên coi phòng bảo đảm với người đó, không chống đối lại cuộc vật lộn, nhưng do mục đích thể thức người đó có thể xúi giục một cuộc vật lộn. "Nhưng anh đừng chú ý gì tới người đó. Anh cứ tiến hành - người đó thích thế."

Sáng hôm sau, người đồng dục xuống và nhân viên coi phòng hỏi người đó tình hình thế nào. "Việc hoàn toàn dễ dàng," người đó trả lời. "Ông ấy không xúi giục cuộc vật lộn nào."

"Trời đất!" nhân viên này nói, "Tôi đưa anh vào nhầm phòng rồi. Đấy là ông tổng giám mục."

Điều đó nhất định xảy ra. Đạo đức giả là sản phẩm phụ tự nhiên của mọi người thượng đế rởm của bạn. Và họ chỉ có thể là rởm thôi! Nếu ai đó đã nhận ra Thượng đế, người đó không phải là người thượng đế - người đó đơn giản là Thượng đế! Tại sao 'người thượng đế'? Và người đó biết rằng không chỉ người đó là Thượng đế mà mọi người đều là Thượng đế. Khi người đó nói "Tôi là Thượng đế," người đó không dùng từ này theo nghĩa so sánh. Người đó không nói, "Tôi thánh thiện hơn bạn." Người đó đơn giản nói, "Tôi là điều bạn là, nhưng tôi nhận biết còn bạn chưa nhận biết." Khác biệt không phải là ở phẩm chất của chúng ta, ở con người chúng ta, mà chỉ trong tâm thức chúng ta. Bạn có cùng kho báu như tôi có, nhưng tôi đã vớ được nó còn bạn vẫn đi tìm và dò dẫm. Sớm hay muộn bạn cũng sẽ tìm thấy nó. Nếu bạn cứ đi tìm kiếm, nhất định nó sẽ được tìm thấy - bởi vì nó

có đó. Bạn có thể cứ bỏ lỡ được bao lâu? Ngay cả trong tối tăm sâu thẳm nhất, nếu bạn tìm nó bạn nhất định thấy nó.

Khi tôi nói tôi là Thượng đế, tôi đơn giản tuyên bố rằng toàn thể nhân loại là thiêng liêng. Tôi đơn giản tuyên bố rằng mọi sinh linh đều thiêng liêng; tôi đơn giản tuyên bố rằng tất cả những cái tồn tại đều thiêng liêng. Người thượng đế, cái gọi là người thượng đế, tuyên bố rằng người đó là Thượng đế và bạn là tội nhân. Ông ta tạo ra một loại ưu việt mới, một cấp bậc mới. Và toàn thể bí mật thương mại của ông ta là làm cho bạn cảm thấy mặc cảm. Và bạn càng cảm thấy mặc cảm, bạn càng nằm trong nắm giữ của ông ta.

Làm sao làm cho bạn cảm thấy mặc cảm? Cứ lên án những điều tự nhiên và điều đó sẽ bắt đầu xảy ra. Lên án dục - bạn sẽ có ham muốn dục nảy sinh và bạn sẽ cảm thấy mặc cảm. Lên án thức ăn... lên án mọi thứ mà là thiên hướng tự nhiên trong bạn.

Buổi liên hoan đổi vợ bị vị bộ trưởng đang tham gia cuộc vận động đột kích vào, ông này có kế hoạch chấm dứt tất cả những điều đang diễn ra này. Khi ông ấy bấm chuông, một người trong nhà đi tới và dường như không chút bối rối.

Vị bộ trưởng nói, “Tôi được báo các vị có buổi liên hoan ở đây tối nay.”

“Chúng tôi có đấy,” người này nói. “Chúng tôi đang chơi trò đoán người ngay bây giờ. Đàn bà bịt mắt cố gắng đoán ra tên đàn ông bằng việc cảm thấy chim của họ. Ông cũng nên vào đi, thưa tôn ông, tên ông đã được đoán tám lần rồi!”

Toàn thể giới tu sĩ trong suốt các thời đại đã chứng minh chỉ một điều: rằng bạn không thể tranh đấu chống lại tự nhiên. Mặc dầu có cách để vượt qua nó - nhưng cách này không chống lại nó; cách đi qua nó.

Đó là khác biệt đầu tiên và nền tảng nhất của tôi: tôi khẳng định cuộc sống như nó vậy. Điều đó không ngụ ý là không trưởng thành nào là có thể bên ngoài cuộc sống

- có khả năng mênh mông của trưởng thành - nhưng mọi trưởng thành đều phải được tìm thấy trên tình yêu đam mê, sâu sắc về cuộc sống. Chỉ thông qua việc kinh nghiệm cuộc sống mà siêu việt xảy ra.

Tôi muốn bạn đi ra ngoài dục, nhưng tôi không lên án dục. Dục là ham muốn tự nhiên, và là tốt trong vị trí riêng của nó. Nhưng người ta không nên dừng lại với nó; nó chỉ là bắt đầu, một thoáng nhìn - một thoáng nhìn về cõi bên kia. Trong cực thích dục sâu sắc, bạn trở nên nhận biết lần đầu tiên về cái gì đó không phải của bản ngã, cái gì đó không phải của tâm trí, cái gì đó không phải của thời gian. Trong cực thích sâu, tâm trí, thời gian, tất cả biến mất; toàn thể thế giới dừng lại trong một khoảnh khắc. Trong một khoảnh khắc bạn không còn là một phần của thế giới vật chất; bạn chỉ là không gian thuần khiết.

Nhưng đây chỉ là một thoáng nhìn - và với giá lớn. Bạn phải đi lên trước. Bạn phải tìm và kiếm những cách thức và phương tiện để cho thoáng nhìn này trở thành chính trạng thái của bạn. Đó là điều tôi gọi là nhận ra, chứng ngộ. Người đã chứng ngộ là trong trạng thái vui sướng cực điểm cả hai mươi tư giờ một ngày. Điều mà người dục tính chỉ đạt tới một lần trong một chốc, với nỗ lực rất lớn, người tâm linh đạt tới không phải nỗ lực gì và không phí hoài gì. Người tâm linh đơn giản sống đó; những đỉnh tối thượng đó là chỗ trú ngụ của người đó. Bạn chỉ thấy những đỉnh này từ xa hàng nghìn dặm.

Tôi không chống lại dục, bởi vì dục là cửa sổ đầu tiên mở vào sự tồn tại tâm linh. Tôi không chống lại thức ăn, bởi vì tôi không chống lại bất kì tận hưởng nào - thức ăn, tình yêu, âm nhạc, nhảy múa, tự nhiên... chính là qua việc tận hưởng tất cả những điều này mà bạn sẽ, dần dần, dần dần trở nên nhận biết về cái vô hình.

Chính bởi vì điều này mà Upanishad nói: *Annam Brahma* - thức ăn là Thượng đế. Một phát biểu cực kì có ý nghĩa: thức ăn, và Thượng đế sao? được làm thành đồng nghĩa? - annam

Brahma. Thức ăn là Thượng đế sao? Họ đang nói gì? Những người này biết, họ biết điều họ đang nói - hương vị của thức ăn là hương vị của Thượng đế. Hương vị của bất kì vui vẻ nào cũng là hương vị của Thượng đế - dù xa bao nhiêu, dù là phản xạ nhiều thế nào.

Trăng được phản xạ trong hồ vẫn là phản xạ của trăng, mặc dầu bạn sẽ không tìm thấy nó trong hồ. Nếu bạn nhảy xuống hồ bạn sẽ chỉ làm rối loạn phản xạ và bạn sẽ không tìm thấy trăng ở đó. Phản xạ không phải là trăng, việc phản xạ phản xạ lại trăng. Và nếu bạn có chút ít thông minh bạn sẽ không nhảy xuống hồ, bạn sẽ nhìn lên trời nơi trăng thực có đấy.

Thượng đế được phản xạ khi bạn tận hưởng thức ăn. Thượng đế được phản xạ khi bạn tận hưởng dục. Thượng đế được phản xạ trong cả nghìn lẻ một hồ của cuộc sống. Lấy chìa khoá từ sự phản xạ; lấy chỉ dẫn, manh mối, và bắt đầu đi tới gốc.

Đó là khác biệt nền tảng của tôi. Tôi không chống lại cuộc sống hay bất kì cái gì mà cuộc sống hàm ý - không chống dục lẫn thức ăn, không chống thân thể lẫn thú vui thân thể. Tôi không chống lại thoải mái, tôi không chống xa hoa.

Mới hôm nọ có một câu hỏi. Ai đó đã hỏi - người đó phải là người mới tới và là người Ấn Độ - người đó đã hỏi, "Thầy không đạo đức giả chứ? Sao thầy sống trong xa hoa thế?" Người đó không biết ý nghĩa của từ 'đạo đức giả'. Tôi có thể là người duy nhất trong thế giới mà không là kẻ đạo đức giả.

Người đạo đức giả là người nói điều này và làm điều khác. Người đạo đức giả là người có cuộc sống bên trong và bên ngoài khác nhau - không chỉ khác nhau mà còn đối lập hoàn toàn. Tôi không chống lại xa hoa, cho nên tại sao tôi phải là kẻ đạo đức giả? Tôi không chống lại thoải mái - tôi không là kẻ tự bạo, có vậy thôi. Tôi không tin vào việc hành hạ bản thân mình hay bất kì người nào khác. Tôi không tin vào việc hành hạ.

Tôi muốn cả trái đất này sống trong xa hoa. Chắc chắn, tôi biết rằng hôm nay điều đó chưa là hoàn cảnh. Cả trái đất này thậm chí vẫn còn chưa có được những thứ cần thiết tối thiểu cho cuộc sống. Nhưng tôi không định tự hành hạ mình chỉ bởi vì điều

đó, bởi vì điều đó không giúp ích gì cho họ. Nếu có một nghìn người khổ, thì sẽ có một nghìn lẻ một người trong khổ - có vậy thôi

Tôi không tin vào khổ. Và tôi không sống cuộc sống kép. Cuộc sống của tôi là rất đơn giản - đơn giản theo nghĩa rằng nó có một loại toàn vẹn. Tôi làm điều tôi nói. Tôi tin vào xa hoa; với tôi, tôn giáo là dạng cao nhất của xa hoa. Nếu tôi không thể làm cho mọi người sống xa hoa được, ít nhất tôi có thể xoay xở để mình sống trong nó. Nếu không mọi người sẽ nói với tôi, "Thầy chữa, trước hết hãy chữa cho thầy đi."

Nhưng cái gọi là những người thượng đế này, tất cả họ đều sống trong xa hoa và họ tất cả đều chống lại xa hoa. Đây là những kẻ đạo đức giả! Họ nói về nghèo nàn và tính tâm linh của nghèo nàn, và tất cả họ đều sống trong xa hoa - họ là đạo đức giả.

Tôi ghét nghèo nàn! Tôi không kính trong nghèo nàn. Tôi không đánh giá cao nghèo nàn. Chính từ đần độn mà mọi người nghèo; chính từ tâm trí mê tín mà mọi người nghèo. Mọi người cần không nghèo. Chính bởi vì hàng nghìn năm thuyết giảng mà nghèo có cái gì đó tâm linh trong nó, mà mọi người nghèo.

Nhà tư tưởng người Đức rất nổi tiếng, Bá tước Keyserling, tới Ấn Độ. Ông ấy đã viết một cuốn nhật kí trong khi ông ấy du hành ở Ấn Độ. Trong nhật kí của mình ông ấy ghi lại nhiều điều có ý nghĩa. Một điều ông ấy viết là, "Tôi trở nên nhận biết, khi thăm Ấn Độ, về hai điều. Một: rằng nghèo là tâm linh; và điều nữa: ốm, đói, xấu là linh thiêng."

Tôi không thuyết giảng những điều này. Tôi muốn toàn thể công xã của tôi sống trong thoải mái nhất có thể được. Công xã này phải trở thành một mô hình - một mô hình cho toàn thể thế giới. Các sannyasin của tôi đang sống theo mọi vui vẻ có thể: vật lí, tâm lí, tâm linh. Vui vẻ của thân thể và vui vẻ của tâm trí và vui vẻ của tâm linh - tất cả đều phải được sống theo cách hài hoà tới mức con người thứ tư được sinh ra từ hài hoà đó.

Đó là lí do tại sao tôi nói: Là khoa học, là thẩm mĩ, và là tôn giáo. Từ ba chiều này, từ sự gặp gỡ của ba con sông này, cái thứ tư sẽ được tạo ra. Và cái thứ tư là cách thức của tôi.

Bất kì cách tiếp cận phi tự nhiên nào tới cuộc sống đều tạo ra phức tạp, tạo ra bệnh hoạn. Nó không làm cho mọi người lành mạnh; nó lái họ thành mất trí.

Bệnh nhân ở văn phòng bác sĩ tâm thần: "Bác sĩ ơi, ông phải giúp tôi với. Tôi cứ mơ về thức ăn, liên tục mơ về thức ăn."

Bác sĩ: "Thế anh không mơ về gái sao?"

Bệnh nhân: "Có chứ, nhưng tôi đổ nước sốt cà chua lên họ."

Bây giờ, nếu bạn làm ai đó cảm thấy mặc cảm về thức ăn - đó là điều cái gọi là những người tôn giáo đang làm - thế thì người đó sẽ bắt đầu mơ về thức ăn. Và ăn là lành mạnh, nuôi dưỡng, tốt; mơ về nó là xấu và bệnh hoạn. Mơ về thức ăn đơn giản nói rằng bạn bằng cách nào đó đã tước đoạt của thân thể bạn cái mà nó cần.

Ai mơ về thức ăn? Chỉ người kìm nén ham muốn về thức ăn. Bạn có thể thử điều đó: nhịn ăn một hôm và rồi xem điều gì xảy ra... Cả ngày bạn sẽ nghĩ về thức ăn; từ mọi nơi tâm trí sẽ cứ quay đi quay lại với ý tưởng về thức ăn. Và trong đêm bạn nhất định mơ về thức ăn.

Kìm nén dục và bạn sẽ mơ về dục. Kìm nén bất kì cái gì và bạn bắt đầu trở thành bệnh hoạn. Người lành mạnh thực sự không có mơ - người đó không có gì để mơ. Người đó sống từng khoảnh khắc một cách toàn bộ; người đó chưa bao giờ kìm nén cái gì. Do đó vô thức của người đó vẫn còn hoàn toàn trống rỗng và sạch sẽ. Kìm nén, và vô thức của bạn trở thành bừa bộn với những đồ đạc không cần thiết. Và trong mơ bạn nhất định đối diện với vô thức của mình. Bạn phải đối diện với nó; trong giấc ngủ sâu bạn phải trải qua nó. Nó tạo ra rối loạn trong toàn thể cuộc sống của bạn.

Tôi là người khẳng định cuộc sống. Tôi đang trong tình yêu vô cùng với cuộc sống, và đó là giáo huấn của tôi. Cái gọi là những người thượng đế tất cả đều chống lại cuộc sống; họ tạo ra một nhân loại bệnh hoạn.

Thứ hai, họ tất cả đều là người của thế giới khác; tôi là người thế giới này. Không phải là tôi không tin vào thế giới khác - không có vấn đề về việc tin vào điều đó; tôi biết nó hiện hữu - nhưng người ta không cần lo nghĩ về nó. Lo nghĩ không ích gì. Thế giới khác sắp

được sinh ra từ thế giới này. Làm cho cuộc sống này đẹp đẽ, sống cuộc sống này một cách nhạy cảm hết sức, và thế giới khác sẽ sinh ra từ nó. Nó sẽ đẹp hơn thế giới này nhiều nếu bạn có thể làm cho thế giới này đẹp.

Phật nói ngay trong lời kinh đầu tiên rằng nếu cuộc sống này là đẹp, cuộc sống khác sẽ thậm chí còn đẹp hơn nữa. Nhưng nếu bạn nghĩ về cuộc sống khác, nếu bạn phóng chiếu về cuộc sống khác, nếu bạn mơ về cuộc sống khác, cuộc sống sau cái chết, bạn sẽ làm cho cuộc sống này xấu xí, bệnh tật đến mức cuộc sống khác sẽ trở thành xấu hơn.

Bạn không cần nghĩ về ngày mai, hôm nay là đủ cho chính nó. Sống ngày này với vui vẻ và cực lạc thế... từ đâu mà ngày mai sẽ tới? Nó sẽ được sinh ra từ cực lạc này, nó sẽ cực lạc hơn. Và thế thì bạn có chìa khoá - chìa khoá mở ra mọi cánh cửa của cuộc sống.

Sống khoảnh khắc này đi! Tôi tin vào khoảnh khắc này. Những người thượng đế kia, họ nói về cuộc sống khác, cuộc sống sau cái chết, cõi trời và địa ngục - tất cả những cái đó tuyệt đối không cần thiết. Mọi người đã bih phân vân quá nhiều rồi; đừng làm họ phân vân thêm nữa.

Giáo huấn của tôi rất đơn giản, tới điểm: sống khoảnh khắc sang khoảnh khắc, chết đi quá khứ, không phóng chiếu tương lai nào... tận hưởng im lặng, vui vẻ, cái đẹp, của khoảnh khắc này. Và từ điều này, điều kia sẽ được sinh ra. Nó tới theo cách riêng của nó. Như Phật nói: giống như cái bóng theo bạn, tương lai theo bạn. Nếu hiện tại của bạn là xấu, tương lai sẽ là địa ngục; nếu hiện tại của bạn đẹp, tương lai sẽ là thiên đàng.

Thứ ba, mãi cho tới nay, cái gọi là người thượng đế đã phân chia nhân loại thành người Hindu giáo và Ki tô giáo và Mô ha mét giáo và Jaina giáo và Sikh giáo và Parsi giáo... có ba trăm tôn giáo trên trái đất và ít nhất ba nghìn giáo phái bên trong ba trăm tôn giáo này. Những người thượng đế đó đã tạo ra hận thù trong mọi người. Họ nói về tình yêu, nhưng họ tạo ra hoàn cảnh trong đó chỉ chiến tranh xảy ra. Các tôn giáo đã từng đánh lẫn nhau, phá huỷ lẫn nhau, sát hại lẫn nhau, tàn sát lẫn nhau. Nhiều máu đã đổ

nhân danh tôn giáo hơn là nhân danh bất kì cái gì khác. Thậm chí chính trị cũng không tội lỗi như cái gọi là tôn giáo của bạn.

Bây giờ, tất cả những người thượng đế của bạn đều hoặc là người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo hay người Ki tô giáo. Tôi không là người Hindu giáo không Ki tô giáo - tôi là không ai. Và tôi giúp mọi người trở thành không ai. Tôi giúp mọi người trở nên không nặng gánh về tất cả những cái vô nghĩa này. Chỉ cần *hiện hữu* là đủ - không cần phải là người Mô ha mét giáo hay người Hindu giáo hay người Ki tô giáo. Không cần phải đi tới bất kì đền đài, chùa chiền hay nhà thờ nào. Toàn thể sự tồn tại là ngôi đền của họ, và cây liên tục trong tôn thờ, và mây là trong lời cầu nguyện, và núi là trong thiền... chỉ bắt đầu nhìn xung quanh.

Nhìn đúng vào! Nhìn mà không có niềm tin trong mắt bạn, nhìn mà không định kiến, và bạn sẽ thấy Thượng đế. Bạn không thể lỡ ngài được bởi vì ngài là mọi nơi! Ngài không giống như mục tiêu mà bạn có thể bỏ lỡ; chạm vào bất kì đâu và bạn sẽ thấy ngài, bởi vì ngài là ở mọi nơi. Không thể nào lỡ ngài được. Mọi điều bạn cần là trái tim hồn nhiên. Nhưng người Hindu giáo không thể hồn nhiên được, người Mô ha mét giáo không thể hồn nhiên được. Người đó đầy rác: đầy lí thuyết, thượng đế học, đầy tri thức vay mượn - đó là điều tôi gọi là rác.

Tôi không nói rằng Mohammed là không phải, tôi không nói rằng Phật là không phải; bằng không sao tôi phải nói về Phật, về Mohammed, về Christ? Họ *là* đúng, nhưng chân lí của họ không thể là chân lí của bạn - bạn sẽ phải tìm nó theo cách riêng của bạn. Chân lí không thể nào vay mượn được, chân lí là không truyền trao được; nó không bao giờ trở thành một phần thừa kế của bạn. Bạn phải tìm và kiếm theo cách riêng của mình; nó bao giờ cũng là cá nhân.

Chân lí của tôi là chân lí của tôi. Nó là kinh nghiệm của tôi. Tôi có thể nói về nó, tôi có thể ca những bài ca trong việc ca ngợi nó, tôi có thể nhảy múa nó. Tôi có thể chỉ cho bạn cực lạc của tôi - nhưng dầu vậy, cái đã được kinh nghiệm vẫn còn không được diễn đạt. Không kinh sách nào có khả năng diễn đạt nó. Mọi kinh sách đều nỗ

lực diễn đạt, những mọi nỗ lực đã thất bại: chân lí là không diễn đạt được.

Kinh sách đơn giản chỉ ra từ bi của những người đã đạt tới, nhưng chúng không chứng tỏ rằng từ bi đã thành công trong việc diễn tả chân lí.

Rabindranath sắp chết và ai đó nói với ông ấy, "Ông phải hạnh phúc và vui mừng và biết ơn Thượng đế - ông là nhà thơ vĩ đại nhất mà thế gian đã từng biết tới. Ông đã viết sáu nghìn bài thơ; không ai khác làm được điều đó. Ngay cả Shelley, người được coi là nhà thơ vĩ đại nhất ở phương Tây, đã chỉ viết được hai nghìn bài thơ. Ông vĩ đại gấp ba lần!"

Nhưng nước mắt lăn dài từ mắt Rabindranath. Người này phân vân; người đó không thể hình dung ra được tại sao Rabindranath khóc. Người đó nói, "Sao ông lại khóc? Cảm thấy biết ơn Thượng đế! Ông đã hoàn thành cuộc đời mình. Ông đã đạt tới tất cả những cái mà người ta hứng khởi để đạt tới."

Rabindranath nói, "Tôi đã không đạt được cái gì cả! Sáu nghìn bài thơ ấy là bằng chứng về thất bại của tôi." Lắng nghe chăm chú. Rabindranath nói, "Sáu nghìn bài thơ này là bằng chứng cho thất bại của tôi. Tôi đã cố nói điều gì đó, nhưng tôi đã không có khả năng nói điều đó. Mỗi lần tôi cố, tôi thất bại. Tôi lại cố nữa, cố nữa, sáu nghìn lần tôi cố, và tôi đã thất bại. Bài thơ mà tôi đã đi tới để hát vẫn không hát được. Tôi đang mang nó với tôi."

Đó là trường hợp với một Phật, một Mohammed, một Zarathustra - với tất cả những người đã được biết. Bạn không thể là người tin tưởng *và* là người tôn giáo cùng nhau. Nếu bạn muốn là tôn giáo, bạn phải vứt bỏ mọi niềm tin. Đó là khác biệt cơ bản thứ ba của tôi.

Tôi dạy các bạn là tôn giáo, nhưng không là người tin. Bạn phải là người truy tìm, người thám hiểm. Bạn không thể coi mọi thứ là đương nhiên: bởi vì biết bao nhiêu người nói điều đó, thế thì nó phải đúng. Chân lí phải trở thành kinh nghiệm riêng của bạn - bạn phải là nhân chứng cho nó. Và khoảnh khắc bạn là nhân chứng cho nó, bạn sẽ không có khả năng nói rằng bạn là người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo hay

người Ki tô giáo. Đây tất cả là triết lí, phỏng đoán, thượng đế học, logic, tính toán, khôn lỏi - nhưng kinh nghiệm bị bỏ lỡ.

Toàn thể cách tiếp cận của tôi mang tính tồn tại, kinh nghiệm. Tôi không trao cho bạn bất kì giáo điều nào; tôi không cố trao cho bạn học thuyết nào đó. Ngược lại, tôi đang cố lấy đi mọi học thuyết. Tôi muốn bạn hoàn toàn trống rỗng các học thuyết và niềm tin và định kiến.

Trong cái trống rỗng đó bạn là Thượng đế - cũng như tôi là, cũng như Phật là. Cái trống rỗng đó mở ra cánh cửa cho điều thiêng liêng của bạn.

Tôi không phải là người thượng đế. Tôi là người bình thường như các bạn đang là, như mọi người khác đang là; là bình thường hay là phi thường - điều đó có nghĩa như nhau. Tôi không cao siêu hơn bất kì ai và tôi không kém cỏi hơn bất kì ai. Không ai là cao siêu và không ai kém cỏi. Chúng ta thuộc về một thực tại - làm sao chúng ta có thể kém cỏi hay cao siêu được?

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Có một câu hỏi tôi chưa bao giờ có khả năng có câu trả lời. Đấy là câu hỏi đần độn dầu vậy tôi cảm thấy rằng tôi muốn biết câu trả lời đến thế. Thầy có thể nói cho chúng tôi mục đích của sáng tạo là gì, tại sao cuộc sống tồn tại, tại sao mọi thứ tồn tại? Tôi không tin vào ngẫu nhiên.

Prem Patrick, câu hỏi này chắc chắn là đần độn, bạn tuyệt đối đúng về nó. Và câu hỏi này là không trả lời được. Bất kì ai trả lời nó sẽ chỉ tạo ra thêm vài câu hỏi nữa trong bạn. Bạn đã không có khả năng thu được bất kì câu trả lời nào bởi vì không có. Cuộc sống là bí ẩn - do đó câu hỏi này không thể được trả lời. Bạn không thể hỏi "Tại sao?" Nếu "Tại sao?" được trả lời, cuộc sống không còn là bí ẩn nữa.

Đó là toàn thể nỗ lực của khoa học: phá huỷ bí ẩn của cuộc sống. Và cách thức là tìm ra câu trả lời cho mọi cái tại sao. Và khoa học tin - tất nhiên, một cách kiêu căng và dốt nát - rằng một ngày nào đó nó sẽ có khả năng trả lời cho mọi cái tại sao. Điều đó là không thể. Cho dù chúng ta trả lời tất cả cái tại sao, cái tại sao tối thượng sẽ vẫn còn: tại sao cuộc sống tồn tại? Cái gì là nghĩa của sự tồn tại? Cái

gì là mục đích của tất cả những cái này? Câu hỏi này là tối thượng - nó không thể được trả lời.

Nếu ai đó cho bạn câu trả lời, điều đó đơn giản sẽ tạo ra câu hỏi khác. Nếu ai đó nói... chẳng hạn, những câu trả lời này đã được trao - vài người tin rằng Thượng đế đã tạo ra thế giới này bởi vì ngài muốn giúp nhân loại. Bây giờ, đây là loại câu trả lời gì thế này? Ngài đã tạo ra nhân loại để giúp đỡ cho nhân loại. Nhu cầu gì để sáng tạo? Vài người khác nói Thượng đế đã tạo ra thế giới bởi vì ngài cảm thấy rất đơn độc. Nếu Thượng đế cũng cảm thấy rất đơn độc, thế thì không có khả năng cho bất kì ai trở thành vị phật.

Và đột nhiên Thượng đế bắt đầu cảm thấy đơn độc - ngài đã làm gì trước khi ngài tạo ra thế giới này? Trong vĩnh hằng ngài vẫn còn một mình... thế rồi đột nhiên một hôm, một sáng, ngài phát rồ, hay cái gì? Đột nhiên ngài bắt đầu cảm thấy cô đơn sau bữa sáng! Và nhu cầu nào có đó để tạo ra toàn thể thế giới này? Chỉ một người phụ nữ cũng đủ!

Và bây giờ ngài cảm thấy thế nào hôm nay? Quá đông sao? Quá nhiều trong bãi chợ sao? Phải lập kế hoạch phá huỷ thế giới ngay. Cái loại Thượng đế nào mà bạn đang nói tới đây? Thượng đế của bạn là người có thể cảm thấy đơn độc chăng?

Đây là những câu trả lời ngu xuẩn cho câu hỏi ngu xuẩn.

Thế rồi có vài người nói đấy là vở kịch của Thượng đế - *leela* của ngài. Ngài không thể ngồi im lặng sao? Và đây là loại kich nào? Adolf Hitler và Mussolini và Joseph Stalin và Mao Trạch Đông, Gengis Khan, Tamerlane, Nadirshah... Vở kịch của Thượng đế sao? Hàng triệu người bị tàn sát và đó là vở kịch của Thượng đế sao? Sáu triệu người Do Thái bị Aldolf Hitler giết và Thượng đế đang chơi trò chơi sao? Sao ngài không thể chơi golf? hay cờ vua? Sao tra tấn mọi người? Biết bao nhiêu khổ trên thế giới này, và những kẻ ngu xuẩn này cứ nói đó là vở kịch của Thượng đế? Trẻ con được sinh ra bị tê liệt, mù, điếc, câm... Vở kịch của Thượng đế sao? Đây là loại Thượng đế gì vậy? Hoặc là ông ta là người gàn dở hoặc ông ta không phải là Thượng đế chút nào, ít nhất cũng không phải là thần thánh. Phải rất ác.

Bây giờ, những câu trả lời này không ích gì - chúng tạo ra nhiều câu hỏi hơn, Patrick, tôi chỉ có thể nói chừng này: rằng cuộc sống không có chủ định, không thể có bất kì chủ định nào.

Mọi chủ định đều ở bên trong cuộc sống. Vâng, ô tô có chủ định; nó có thể đưa bạn từ chỗ này sang chỗ khác. Và thức ăn có chủ định; nó có thể nuôi dưỡng bạn, nó có thể giữ cho bạn sống. Nhà có chủ định; nó có thể cho bạn chỗ trú khi trời mưa và khi trời nóng. Và quần áo có chủ định... Mọi chủ định đều ở bên trong cuộc sống, nhưng bản thân cuộc sống không thể có bất kì chủ định nào bởi vì nó không phải là phương tiện cho mục đích nào đó. Ô tô là phương tiện, nhà là phương tiện.

Cuộc sống không có đích, cuộc sống không định đi đâu. Cuộc sống đơn giản là ở đây! Nó chưa bao giờ được tạo ra - quên cái ý tưởng về sáng tạo đi. Cái đó tạo ra nhiều câu hỏi đần độn trong tâm trí. Nó chưa hề được tạo ra, nó bao giờ cũng ở đây, và nó sẽ bao giờ cũng ở đây - dưới những hình dạng khác nhau, theo những cách thức khác nhau, điệu vũ sẽ tiếp tục. Nó là vĩnh hằng. *Aes dhammo sanantano* - luật tối thượng là như vậy.

Không có chủ định - đó là cái đẹp của cuộc sống! Nếu có chủ định nào đó, thế thì cuộc sống sẽ không đẹp như thế. Thế thì sẽ có động cơ, thế thì nó sẽ giống kinh doanh, thế thì nó sẽ rất nghiêm chỉnh. Nhìn vào hoa hồng và hoa sen và hoa loa kèn - chủ định gì? Hoa sen trong ánh sáng mặt trời sáng sớm nở ra, và tiếng cúc cu bắt đầu vọng tới... chủ định gì? Nó không phải là cái đẹp bản năng sao? Mọi thứ có cần một chủ định bên ngoài bản thân nó không?

Cuộc sống đẹp về bản năng. Nó không có chủ định ngoại lai, nó không có ý định. Nó chỉ giống như tiếng hót của con chim trong bóng tối của đêm, hay tiếng nước, hay tiếng gió thổi qua rặng thông...

Con người là hướng đích bởi vì tâm trí bạn hướng đích. Nó tạo ra câu hỏi kiểu như thế này: "Mục đích của cuộc sống là gì?" Phải có mục đích nào đó chứ. Nhưng nếu ai đó nói, "Đây là mục đích của cuộc sống," bạn sẽ hỏi, "Mục đích của mục đích này là gì? Tại sao chúng ta phải đạt tới nó? Nó định phục vụ cho mục

đích gì?" Và thế rồi ai đó nói, "Đây là mục đích của mục đích này." Cùng câu hỏi đó lại nảy sinh, và bạn rơi vào trong hồi qui, vô tận.

Bạn hỏi tôi, "Thầy có thể nói cho chúng tôi mục đích của sự sáng tạo là gì?"

Thế giới này chưa hề được tạo ra. Từ 'sáng tạo' là không đúng. Nó bao giờ cũng ở đây rồi, nó là vĩnh hằng. Không có đấng sáng tạo. Thượng đế không phải là đấng sáng tạo của thế giới: Thượng đế là chính năng lượng sáng tạo của sự tồn tại - tính sáng tạo thay vì đấng sáng tạo. Ngài không phải là nhà thơ mà là thơ ca, không phải là vũ công mà là vũ điệu, không phải hoa mà là hương thơm.

Bạn hỏi tôi, "Tại sao cuộc sống tồn tại?"

Những câu hỏi này có vẻ rất triết học, và có thể hành hạ bạn nhiều lắm, nhưng là ngớ ngẩn. Nó cũng giống như hỏi, "Mùi vị của mầu lục là gì?" Bây giờ, điều đó không liên quan. Mầu lục không có mùi vị; mầu và vị không liên quan chút nào. "Tại sao cuộc sống tồn tại?" Cứ nhìn vào các từ: 'cuộc sống' và 'tồn tại' cùng mang một nghĩa; nó là lặp lại. Nếu bạn hỏi: Tại sao cuộc sống là cuộc sống? thế thì điều đó sẽ rõ ràng cho bạn. Nhưng khi bạn hỏi, "Tại sao cuộc sống tồn tại?" ngôn ngữ lừa dối bạn.

Bạn hỏi: Tại sao cuộc sống là cuộc sống? Bạn hỏi: Tại sao hoa hồng là hoa hồng? Bạn sẽ thoả mãn chứ nếu hoa hồng là hoa loa kèn? Thế thì bạn sẽ hỏi: Tại sao hoa loa kèn là hoa loa kèn? Bạn được thoả mãn như thế nào?

Nếu cuộc sống không tồn tại, bạn có thoả mãn không? Hình dung bản thân bạn không có thân thể, không có tâm trí, một bóng ma, hỏi câu hỏi này: Tại sao cuộc sống không tồn tại? Cái gì đã xảy ra cho cuộc sống? Sao nó đã biến mất? Cùng câu hỏi ấy sẽ cứ còn dai dẳng và làm khổ bạn.

Cuộc sống là bí ẩn. Không có tại sao, không chủ định, không lí do. Nó đơn giản ở đây. Nhận nó hay bỏ nó, nhưng nó đơn giản ở đây. Và khi nó ở đây, sao không nhận lấy nó? Tại sao phí thời gian của bạn vào việc triết lí? Tại sao không nhảy múa và ca hát và yêu và thiền? Tại sao không ngày càng đi sâu hơn vào cái được gọi là "cuộc sống"? Có thể tại cốt lõi tối thượng bạn sẽ biết câu

trả lời. Nhưng câu trả lời tới theo cách mà nó không thể được diễn đạt. Nó giống như vị của đường với người câm. Nó ngọt - người đó *biết* rằng nó là ngọt, nhưng người đó không thể nói điều đó.

Chư phật biết nhưng họ không thể nói. Và những kẻ ngốc không biết và họ cứ nói, và họ cứ cho bạn câu trả lời. Kẻ ngốc rất khôn lỏi theo cách đó - trong việc tìm, bịa, chế tạo ra câu trả lời. Bạn hỏi bất kì câu hỏi nào và họ sẽ trả lời bạn.

Khi Phật Gautama đi trong nước của ông ấy, từ chỗ nọ sang chỗ kia, vài đệ tử của ông ấy sẽ đi trước ông ấy và tuyên bố trong thành phố: "Phật sắp tới rồi, nhưng xin đừng hỏi mười một câu hỏi này." Và một trong mười một câu hỏi đó là: Tại sao cuộc sống tồn tại? và câu hỏi khác là: Ai tạo ra thế giới? Trong mười một câu hỏi đó toàn thể triết lí đều được bao hàm. Thực ra, nếu bạn vứt bỏ mười một câu hỏi đó, không cái gì còn lại để hỏi.

Phật hay nói đây là những câu hỏi vô dụng. Chúng là không trả lời được - không phải bởi vì không ai biết câu trả lời. Chúng không trả lời được trong chính bản chất của mọi vật.

Một triết gia lớn, Maulinaputta, tới với Phật, và ông ta bắt đầu hỏi các câu hỏi... câu hỏi tiếp câu hỏi. Chắc phải là một hoá thân của Partrick! Phật lắng nghe im lặng cả nửa giờ. Maulingaputta bắt đầu cảm thấy đôi chút bối rối bởi vì ông ấy đã không trả lời, ông ấy đơn giản ngồi đó mỉm cười, dường như không có gì xảy ra cả, và ông này đã hỏi những câu hỏi quan trọng thế, những câu hỏi có ý nghĩa thế.

Cuối cùng Phật nói, "Ông có thực sự muốn biết câu trả lời không?"

Maulingaputta nói, "Bằng không sao tôi phải tới ông? Tôi đã đi ít nhất một nghìn dặm đường để tới gặp ông." Và nhớ lấy, trong những ngày đó, một nghìn dặm đường thực sự là một nghìn dặm đường đấy! Đi từ chỗ nọ sang chỗ kia không có máy bay để tới trong vòng vài phút hay vài giờ đâu. Một nghìn dặm đường thực sự là một nghìn dặm đường. Chính là với khao khát lớn lao, hi vọng lớn lao mà ông ấy đã tới. Ông ấy mệt mỏi, mòn mỏi vì cuộc hành trình, và ông ấy phải đã đuổi theo Phật bởi vì bản thân Phật cũng du hành liên tục. Ông ấy phải đã tới một chỗ và mọi người nói, 'Đúng đấy,

ông ấy đã ở đây ba tháng trước. Ong ấy đã đi lên phía bắc" - cho nên ông này phải đi lên phía bắc.

Dần dần, dần dần ông này tới ngày càng gần hơn và thế rồi một ngày tới, một ngày vĩ đại, khi mọi người nói, "Ông ấy vừa mới đi sáng hôm qua; ông ấy phải tới làng bên cạnh. Nếu ông đi ngay, nếu ông chạy, ông có thể bắt kịp ông ấy đấy." Và thế rồi một hôm ông này bắt kịp ông ấy, và ông này vui mừng làm sao, ông này quên hết tất cả cuộc hành trình gian nan của mình và ông này bắt đầu hỏi tất cả những câu hỏi mà ông này đã lập kế hoạch từ lâu, còn Phật mỉm cười và ngồi đó rồi hỏi, "Ông có thực sự muốn có câu trả lời không?"

Maulingaputta nói, "Thế thì sao tôi phải đi lâu thế? Đấy là gian khổ lâu dài - dường như là tôi đã đi cả đời mình, mà ông hỏi, 'Ông có thực sự muốn có câu trả lời không?'"

Phật nói, "Ta hỏi lại: Ông có thực sự muốn có câu trả lời không?? Nói có hay không, bởi vì nhiều thứ sẽ phụ thuộc vào nó."

Maulingaputta nói, "Có!"

Thế rồi Phật nói, "Ngồi im lặng trong hai năm cạnh ta - không hỏi, không câu hỏi nào, không nói. Chỉ ngồi im lặng bên cạnh ta trong hai năm. Và sau hai năm ông có thể hỏi bất kì cái gì ông muốn hỏi, và ta hứa với ông ta sẽ trả lời nó."

Một đệ tử, một đại đệ tử của Phật, Manjushree, người đang ngồi dưới một cây khác, bắt đầu cười khanh khách, gần như lăn lộn dưới đất. Maulingaputta nói, "Có chuyện gì với người này vậy? Hoàn toàn bất ngờ, ông đang nói cho tôi, ông không nói một lời cho ông ta, không ai đã nói gì cho ông ta cả - ông ấy có tự kể chuyện tiếu lâm cho mình không?"

Phật nói, "Ông tới mà hỏi ông ấy."

Ông ta hỏi Manjushree. Manjushree nói, "Thưa ông, nếu ông thực sự muốn hỏi câu hỏi, hỏi ngay bây giờ đi - đây là cách ông ấy lừa mọi người đấy. Ông ấy đã lừa tôi. Tôi đã từng là một triết gia ngu xuẩn như ông vậy. Câu trả lời của ông ấy cũng như thế khi tôi tới; ông đã đi cả nghìn dặm đường, tôi đã đi hai nghìn dặm đường."

Manjushree chắc chắn là một triết gia lớn, nổi tiếng khắp cả nước. Ông ấy có một nghìn đệ tử. Khi ông ấy tới ông ấy đã tới với một nghìn đệ tử - một triết gia lớn tới với những tín đồ của mình.

“Và Phật đã nói, 'Ngồi im trong hai năm.’ Và tôi đã ngồi im lặng trong hai năm, nhưng thế thì tôi không thể nào hỏi được một câu hỏi nào nữa. Những ngày im lặng đó... dần dần, dần dần mọi câu hỏi tàn lụi đi. Và một điều tôi sẽ bảo cho ông: ông ấy giữ lời hứa đấy, ông ấy là người biết giữ lời. Đích xác sau hai năm - tôi đã hoàn toàn quên mất, mất dấu vết thời gian, bởi vì ai mà còn bận tâm để nhớ nữa? Khi im lặng đã sâu sắc tôi mất dấu vết thời gian.

“Khi hai năm trôi qua, tôi thậm chí không còn nhận biết về điều đó nữa. Tôi tận hưởng im lặng và sự hiện diện của ông ấy. Tôi uống ông ấy. Không thể nào tin được! Thực ra, sâu bên dưới trong tim tôi, tôi không bao giờ muốn hai năm đó kết thúc, bởi vì một khi chúng kết thúc ông ấy sẽ nói, ‘Bây giờ hãy nhường chỗ của ông cho ai đó khác ngồi cạnh ta, ông chuyển ra xa một chút. Bây giờ ông có khả năng một mình rồi, ông không cần ta nhiều thế.’ Cũng hệt như người mẹ chuyển đứa con khi nó có thể ăn và tiêu hoá và không cần bú vú mẹ nữa. Cho nên,” Manjushree nói, “tôi đơn giản hi vọng rằng ông ấy sẽ quên tất cả về hai năm này, nhưng ông ấy nhớ - đích xác sau hai năm ông ấy hỏi, ‘Manjushree, bây giờ ông có thể hỏi câu hỏi của mình.’ Tôi nhìn vào bên trong: không còn câu hỏi nào mà cũng không có người hỏi nữa - im lặng toàn bộ. Tôi cười to, ông ấy cười to, ông ấy phát vào lưng tôi và nói, ‘Bây giờ, ông chuyển đi.’

“Cho nên, Maulingaputta, đó là lí do tại sao tôi lại bắt đầu cười, bởi vì bây giờ ông ấy lại đang chơi cùng thủ đoạn ấy. Và anh chàng Maulingaputta đáng thương này sẽ ngồi im lặng hai năm và sẽ bị mất vĩnh viễn, sẽ không bao giờ có thể hỏi được lấy một câu hỏi. Cho nên tôi nhấn mạnh, Maulingaputta, nếu ông thực sự muốn hỏi, *hỏi bây giờ đi*!”

Nhưng Phật nói, “Điều kiện của ta phải được hoàn thành đã.”

Và, Partrick, cũng câu đó là câu trả lời của tôi cho bạn: hoàn thành điều kiện của tôi đi - thiền đi, ngồi im lặng, chỉ ở đây, và mọi câu hỏi sẽ biến mất. Tôi không quan tâm đến việc trả lời cho bạn, tôi quan tâm tới việc tan biến câu hỏi của bạn. Và khi mọi câu hỏi biến mất, người hỏi cũng biến mất - nó không

thể tồn tại mà không có câu hỏi. Khi không có câu hỏi và không có người hỏi, phúc lạc làm sao, cực lạc làm sao! Bạn không thể tưởng tượng nổi, bạn không thể mơ được, bạn không thể hiểu thấu được ngay bây giờ. Thế thì toàn thể bí ẩn của cuộc sống mở ra, bí ẩn nọ tới bí ẩn kia... không có kết thúc cho nó.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi đã nghe nói về nhiều vị thánh tâm linh trong đời tôi - sao họ tất cả đều nói một ngôn ngữ rất khó thế?

Kamla Kant, họ phải vậy thôi, bởi vì họ không biết gì. Nếu họ nói ngôn ngữ đơn giản như tôi đang nói với bạn, ngôn ngữ thường ngày, họ sẽ không có khả năng che giấu được dốt nát của họ. Đằng sau lớp nguỵ trang này của các từ đao to búa lớn họ có thể che giấu dốt nát của họ; đó là một trong các bí mật thương mại. Và mọi người ngu xuẩn đến mức nếu họ không thể hiểu được điều đang được nói cho họ, họ nghĩ rằng nó phải là cái gì đó vĩ đại.

Cái không thể hiểu được với họ có vẻ cứ như là một cái gì đó sâu sắc. Cái hiểu được thì dường như là nông cạn. Do đó, trong nhiều thời đại cái gọi là các thánh nhân của bạn đã dùng ngôn ngữ rất phức tạp, rối rắm, khó hiểu, dùng các từ đao to búa lớn, dùng các ngôn ngữ chết, để cho không ai hiểu. Tiếng latinh, tiếng Phạn, tiếng Arabic - đó là điều đã được cái gọi là các thánh nhân của bạn dùng.

Khi bạn nghe họ bạn không thể hình dung ra được, nó tất cả là gì, và một cách tự nhiên, bạn không thể nói, “Tôi không hiểu ngôn ngữ của ông” - điều đó là xấu hổ. Cho nên bạn bắt đầu gật gù, ‘Vâng, điều đó đúng.” Họ che giấu dốt nát của họ, bạn che giấu dốt nát của bạn - đây là một âm mưu lẫn nhau. Bạn biết hoàn toàn rõ điều đó.

Khi bạn tới bác sĩ, ông ta viết đơn thuốc bằng tiếng Latin hay tiếng Hi lạp. Sao ông ấy không thể viết bằng tiếng Anh hay tiếng Hindu hay Marathi đơn giản? Nếu ông ta viết bằng tiếng Anh đơn giản điều đó bạn hiểu, bạn sẽ nghĩ ông ta là ngu xuẩn, bởi vì ông ấy viết những điều như vậy - làm sao những điều đơn giản như vậy lại giúp chữa cho bạn bệnh phức tạp lớn thế. Và nếu ông ấy viết trong ngôn ngữ đơn giản, bạn sẽ không trả cho dược

sĩ năm mươi ru pi để mua nó; bạn sẽ ra chợ và mua cùng thứ đó có hai ru pi thôi.

Bác sĩ viết đơn thuốc trong ngôn ngữ như thế... và nó bao giờ cũng khó đọc. Ngay cả bạn có quay lại bác sĩ để hỏi ông ấy đã viết gì, ông ấy sẽ trong khó khăn thôi.

Tôi đã nghe rằng Mulla Nasruddin dùng một đơn thuốc của một bác sĩ cho rất nhiều điều: anh ta đã dùng nó làm vé tầu hoả, bởi vì người soát vé không thể đọc được nó; anh ta đã dùng nó trong rạp chiếu bóng, bởi vì người soát vé không thể đọc được nó - anh ta dùng nó theo nhiều cách. Anh ta dùng nó như thẻ để đến gặp vị bộ trưởng nào đó. Anh ta bảo tôi, "Trong hai tháng cái đơn thuốc này đã giúp tôi nhiều lắm - bất kì nơi nào tôi muốn vào và bất kì cái gì tôi muốn làm, tôi chỉ trình ra đơn thuốc này bởi vì họ không thể đọc được nó và họ không thể thú nhận rằng họ không thể đọc được nó. Họ đơn giản cho phép tôi qua, họ phải cho phép tôi qua."

Đây là một bí mật nổi tiếng, rằng thánh nhân hư huyễn nhất định dùng ngôn ngữ rất khó; bằng không bạn sẽ có thể thấy rằng họ dốt như bạn vậy, hay đôi khi còn dốt hơn bạn. Họ tạo ra lớp nguỵ trang lớn, mẽ ngoài, những lời đao to búa lớn từ các ngôn ngữ chết. Họ trích dẫn kinh sách, những lời khoa trương, và bạn đơn giản bối rối không biết phải làm gì. Hoặc là chấp nhận cái dốt của bạn và hỏi họ đang nói gì, hoặc đơn giản nói rằng cái đó phải là cái gì đó rất sâu sắc - làm sao người như bạn, kẻ tội lỗi, dốt nát, không hiểu biết, phi tôn giáo, mà hiểu nó được?

Một nhà thuyết giáo được yêu cầu tiến hành một buổi lễ hồi sinh trong một thành phố nhỏ phía nam. Không có khách sạn, ông ta trọ ở một trong các bà xơ nhà thờ, một bà goá trẻ. Sau buổi lễ hồi sinh, khi nghỉ ngơi, ông ấy nói với bà chủ, "Thưa xơ Jones, chưa bao giờ trong nghề tu sĩ của mình tôi đã gặp việc biểu lộ phong phú, mãi mãi và thoả mãn của thí dụ minh hoạ kĩ lưỡng, đầy đủ và thú vị của lòng biết ơn, sự độ lượng, tán thưởng và hiếu khách như bà đã biểu lộ."

Xơ Jones mỉm cười, nụ cười ngớ ngẩn, và trả lời, "Thưa linh mục, con không biết tất cả những lời lẽ lớn lao đó là gì, nhưng con muốn nói rằng cha là người gõ vào thế giới thực sự, một người nhắc lại mạnh mẽ, và rằng cha làm cho điều đó

rõ ràng hơn, dịu ngọt hơn và đầy đủ hơn với ít nóng giận hơn bất kì người nào khác mà con đã từng gặp ở đây!"

Bạn có thể dùng ngôn ngữ rất phức tạp, nhưng bạn không thể lừa những người biết - bạn chỉ có thể lừa những người không biết. Nếu bạn đọc sách của Hegel bạn sẽ bắt gặp những câu chạy suốt nhiều trang. Vào lúc bạn đạt tới cuối câu bạn đã quên mất chỗ bắt đầu. Gần như không thể nào nắm được ý nghĩa của nó. Do đó, khi Hegel còn sống, ông ấy đã được coi là triết gia vĩ đại nhất đã từng sống trên trái đất này. Nhưng khi mọi người đi vào sách của ông ấy kĩ lưỡng hơn - các học giả đã làm việc và tranh luận thẳng thắn về nó và hình dung ra vấn đề - người ta thấy rằng ông ấy không nói điều gì rất đặc biệt. Phần nhiều tuyệt đối vô nghĩa - nhưng với những từ ngữ lớn lao.

Từ ngữ lớn lao hấp dẫn mọi người, từ đao to búa lớn làm mê say mọi người, thôi miên mọi người.

Bạn hỏi tôi, "Tại sao tất cả họ đều nói một ngôn ngữ rất khó?"

... Bằng không ai sẽ nghe họ? Để làm gì?

Một nông dân có hai đứa con lười nhác, một lần ông ta ra lệnh cho chúng dọn hố phân. Chúng đơn giản đào một cái hố mới và chuyển nhà xí lên trên đó vài phân. Một đêm ông già này có nhu cầu tự nhiên và chạy ra sau trên con đường mòn, bị rơi xuống hố. Cứt ngập đến cổ, ông ấy bắt đầu kêu lên, "Cháy! Cháy!"

Mọi người chạy tới, kéo ông ấy lên, và lau sạch cho ông ấy, rồi họ hỏi sao ông ấy lại kêu lên "Cháy!"

"Các anh nghĩ xem ai sẽ tới nếu tôi kêu "Cứt!"?

Lí do tại sao họ lại dùng ngôn ngữ khó là đơn giản; bằng không, ai sẽ tới? Họ không thể nói như tôi được - tôi đơn giản dùng ngôn ngữ mà bạn dùng. Tôi đơn giản nói với bạn! Đây không phải là buổi giảng đạo, chỉ là đối thoại giữa những người bạn, tán gẫu - nó không phải là cẩm nang.

Và bạn có thể dùng các từ đơn giản, các từ thường ngày chỉ nếu bạn thực sự có điều gì đó cần truyền đạt, bằng không không cần. Nếu bạn không có gì để truyền đạt, thế thì bạn phải dùng các từ đao to búa lớn ngoài sự cần thiết.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Không phải mọi tu sĩ đều là kẻ thù tồi tệ nhất của Thượng đế sao?

Deepesh, không phải mọi tu sĩ, nhưng chỉ vài người thôi - giáo hoàng, shankaracharya. Những người này là kẻ thù của Thượng đế; ngoài ra, các tu sĩ nghèo đơn giản đang cố gắng bằng cách nào đó để làm ra bánh mì và bơ của họ. Họ không liên quan gì tới Thượng đế cả - họ không phải bạn bè, họ không phải kẻ thù. Họ không có thời gian cho Thượng đế. Đấy chỉ là một nghề, và một nghề nghèo nàn thế thôi. Tu sĩ nghèo không kiếm được nhiều tiền hơn viên thư kí quèn, và người đó chạy cả ngày từ đền nọ sang đền kia, từ nhà nọ sang nhà kia - người đó gần như là kẻ ăn xin! Không, người đó không phải là kẻ thù của Thượng đế. Người đó chỉ không biết cách nào khác để kiếm bánh mì, đặc biệt là ở Ấn Độ.

Ở Ấn Độ, tu sĩ là brahmin, và brahmin là người nghèo nhất. Họ không biết cái gì khác, và họ không thể làm cái gì khác - tâm trí truyền thống sẽ không cho phép họ. Họ không thể là thợ chữa giầy, họ không thể là thợ mộc, họ không thể là người quét rác... Brahmin trong nhiều thời đại đã sống chỉ với một việc: cầu nguyện các thần. Nhưng nếu bạn đơn giản cứ cầu nguyện Thượng đế, bạn sẽ chết, bạn sẽ chết đói. Tiền không định mưa xuống bạn từ trên trời; điều đó chưa từng xảy ra. Cho nên bạn phải dùng năng lực cầu nguyện của bạn, tri thức kinh sách của bạn, như một nghề nghiệp.

Nhưng tu sĩ nghèo thì không phải là kẻ thù hay cái gì. Người đó không biết gì về Thượng đế, người đó không thực sự quan tâm tới Thượng đế chút nào.

Tôi nhớ:

Một tu sĩ sống ngay đằng sau nhà tôi khi tôi còn trẻ con. Tôi hay hành hạ người đó với câu hỏi lớn: "Thượng đế có tồn tại không? Linh hồn có bất tử không? Triết lí về nghiệp là gì?" Một hôm ông ta nói với tôi, "Xin cậu đừng làm phiền tôi nữa. Tôi bảo cậu chân lí này: tôi không biết gì. Còn cậu là một loại gây phiền toái! Không ai hỏi tôi những câu hỏi ấy cả - tôi là một tu sĩ đơn giản. Mọi người chỉ yêu cầu tôi làm *puja* - tôn thờ - cho nên tôi đi làm, và họ trả cho tôi hai ru pi, ba ru pi mỗi ngày. Bằng cách nào đó tôi xoay xở được. Tôi có ba

con, một bố già, rồi mẹ, vợ và tôi cũng phải giả vờ rằng tôi đang sống hoàn toàn dư dật, bởi vì đấy là cách một brahmin phải giả vờ. Người đó là đẳng cấp cao, cho nên tôi phải giả vờ rằng mọi thứ đều diễn ra tốt.

"Và thế rồi sau cả ngày làm việc khi tôi về nhà, cậu đã ngồi đây rồi! Tôi chỉ kiếm được có ba ru pi trong cả ngày, và chúng tôi gần chết đói. Bây giờ, ai bận tâm liệu Thượng đế có tồn tại hay không! Mà tôi cũng không biết gì hết. Tôi chỉ biết cách tôn thờ, và tôi có thể tôn thờ bất kì thượng đế nào - chỉ để cho tôi tiền."

Cho nên xin bạn, Deepesh, đừng nghĩ rằng mọi tu sĩ... không phải mọi tu sĩ đâu, chỉ vài người tinh ranh chống lại Thượng đế thôi. Họ là kẻ tôn thờ Quỉ, họ là nguyên nhân mà rất ít người đã có khả năng trở thành phật. Nhưng các tu sĩ khác, chín mươi chín phần trăm trong họ, chỉ là người nghèo không biết phải làm gì. Về mặt truyền thống, chỉ biết mỗi một việc, họ có thể ăn xin. Nhưng họ ở đẳng cấp cao, cho nên họ ăn xin có phương pháp. Phương pháp đó là nghi lễ của họ để tôn thờ.

Một người thấy bảng hiệu trên đường xa lộ nói MỘT DẶM TỚI NHÀ MÈO CỦA BÀ. Quá tò mò và ngạc nhiên rằng người nào đã táo gan trương biển quảng cáo thẳng thắn thế, người đó đi vào.

Một bà già cho người đó vào và nói cắn cảu, "Hai đô la, xin ông, và ông có thể đi thẳng ra cửa phía trước ông tại cuối phòng."

Người đó trả tiền, đi qua cửa, cánh cửa đóng sầm lại đằng sau người đó, và thấy mình ra ngoài sân, đầy những hộp gỗ có dây phía trước, bên trong hộp là tụi mèo bẩn thỉu. Trên đầu là một biển hiệu có chữ viết tay nhỏ: "Anh bây giờ đã bị bà lừa. Xin đừng nói bí mật này - tôi chỉ là một bà già cố gắng chấm dứt gặp gỡ."

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí không đáng nhớ."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì

đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn thể loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn

có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì không có hai cá nhân nào giống nhau. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng không thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

http://oshovietnam.net

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

http://oshovietnam.wordpress.com/

Osho International

410 Park Avenue, 15th Floor, New York, NY 10022
Tel. +1 212 231 8437
Fax. +1 212 658 9508 http://www.osho.com/oshointernational
Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com Montse Cortazar: montse.cortazar@oshointernational.com
Office email: oshointernational@oshointernational.com
Royalties: OshoOffice@oshointernational.com
Đại lí cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency, Managing Dirrector Pimolporn Yutisri pimolporn@tuttlemori.co.th

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, "Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai."

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong "1000 người làm nên thế kỉ 20" và được tác giả người Mĩ Tom Robbins mô tả là "con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ." Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người – cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là "Zorba Phật" – có khả năng vừa tận hưởng vui thú trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích luỹ của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng à thảnh thơi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiểu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là: ***Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic, Glimpses of a Golden Childhood***

www.biography.osho.com

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng 1997
2. Biến chuyển Mật tông 1997
3. Ngón tay chỉ trăng 1997
4. Thiền là gì? 1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng 1998
7. Kinh Kim Cương 1998
8. Tôi là lối cổng 1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối 1998
10. Tâm Kinh 1998
11. Mưa rào không mây 1999
12. Nhạc cổ trong rặng thông 1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 1999
14. Thuyền rỗng 1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không 1999

16. Từ dục tới Siêu tâm thức 1999
17. Từ Thuốc tới Thiền 1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình 2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng 2000
20. Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất 2000
21. Và hoa đã mưa xuống 2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1 2001
23. Kinh nghiệm Mật tông 2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6 2001
25. Chiều bên kia cái biết 2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3 2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường 2002
28. Không nước không trăng 2002
29. Om Mani Padme Hum 2002
30. Nansen: Điểm khởi hành 2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003
32. Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng 2003
33. Rinzai: Thầy của điều phi lí 2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everst của Thiền 2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh 2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền 2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành 2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ 2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1 2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí) 2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình 2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong 2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy 2005
45. Dược khoa cho linh hồn 2005
46. Cân bằng thân tâm 2005
47. Ta là cái đó 2006
48. Tình yêu, tự do, một mình 2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1 2006

51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2 2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4 2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong 2007
54. Chuyến bay của một mình tới một mình 2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng 2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình 2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010
72. Đạo - Ba kho báu - tập 3 2010
73. Đạo - Ba kho báu - tập 4 2010

Table of Contents

Giới thiệu. 5
1. Chúng ta là điều ta nghĩ 8
2. Ghế rỗng. 24
3. Thật hay giả. 39
4. Chỉ may, tôi đoán. 56
5. Tỉnh thức là cuộc sống. 72
6. Qua chiếc kính tối 89
7. Bằng quan sát... 106
8. Bắt đầu một pha mới 123
9. Được ngồi trong hang của trái tim.. 138
10. Không này không nọ. 155
Về Osho. 171

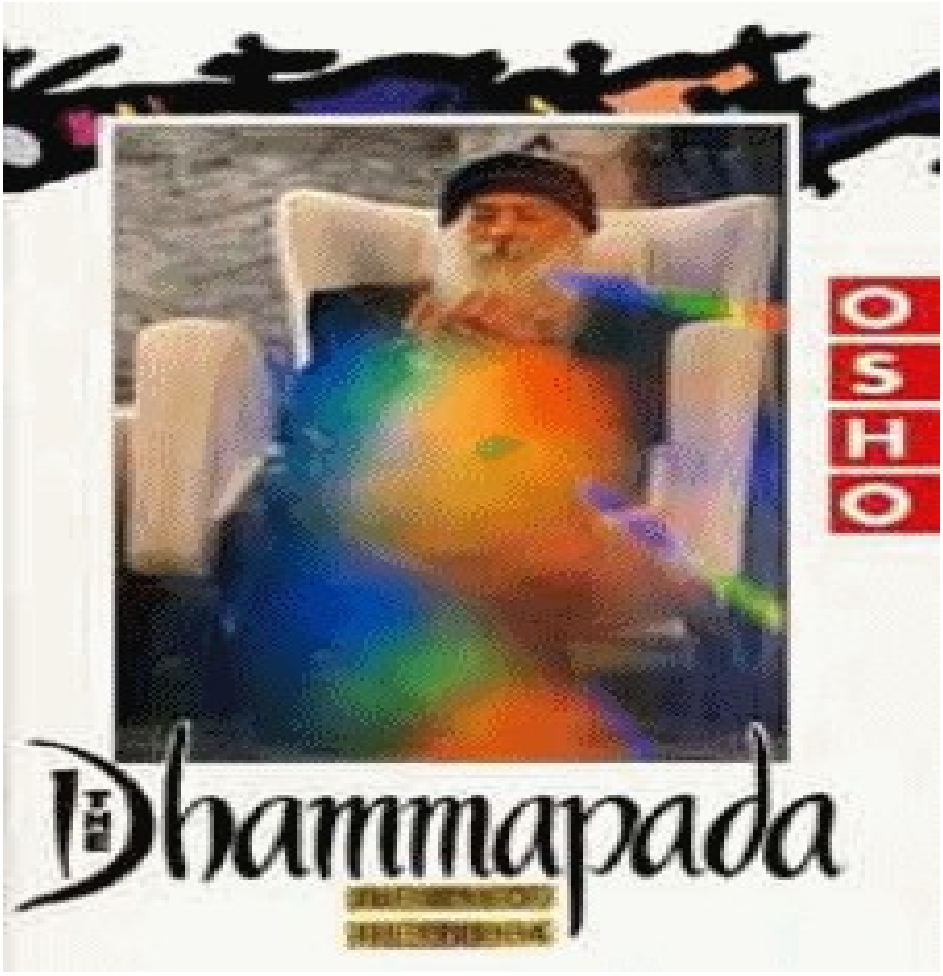
OSHO
The Dhammapada

OSHO
Dhammapada:
Con đường của Phật
Đây là con đường đi tới chân lí tối thượng
Tập 2

HÀ NỘI 5/2011

OSHO
The Dhammapada:
The Way of the Buddha
This is the Path to the Ultimate Truth
Vol. 2

Mục lục

1. Trí huệ của hồn nhiên

2. Uống tới tràn đầy và nhảy múa

3. Và đi tiếp

4. Lan truyền tin đồn!

5. Trong rác của lề đường

6. Đây là nó

7. Thìa có nếm canh không?

8. Thượng đế yêu tiếng cười

9. Gieo mầm phúc lạc

10. Luật - cổ đại và không thể cạn

Về Osho

Bài nói ngẫu hứng cho các đệ tử và bạn bè của Osho tại Thính phòng Phật Gautam Poona, Ấn Độ

1. *Trí huệ của hồn nhiên*

Làm sao tâm trí rối loạn hiểu con đường?
Nếu một người bị rối loạn
Người đó sẽ không bao giờ được tràn đầy với tri thức.
Tâm trí không rối loạn,
không còn tìm kiếm xem xét
cái gì là phải và cái gì là trái,
Tâm trí vượt ra ngoài mọi phán xét,
quan sát và hiểu.
Biết rằng thân thể là cái bình mảnh mai,
và tạo nên lâu đài của tâm trí ông.
Trong mọi thử thách
để hiểu biết tranh đấu cho ông
để bảo vệ điều ông có được.
Vì chẳng mấy chốc thân thể này sẽ bị bỏ đi.
Vậy nó cảm thấy cái gì?
Khúc gỗ vô dụng, nằm trên đất.
Vậy nó biết gì?
Kẻ thù tồi tệ nhất của ông không thể làm hại ông
nhiều như các ý nghĩ riêng, khinh suất của ông.
Nhưng một khi bị nó khống chế,
không ai có thể giúp ông được mấy,
cho dù cả bố hay mẹ ông.

Có lần tôi được hỏi, "Triết lí là gì?" Tôi nói, "Triết lí là nghệ thuật hỏi câu hỏi sai." Người mù hỏi "Ánh sáng là gì?" - đây là triết lí. Người điếc hỏi "Âm nhạc là gì? Âm thanh là gì?" - đây là triết lí.

Nếu người mù hỏi, "Làm sao tôi có thể lấy lại được đôi mắt?" đây không còn là triết lí nữa, đây là tôn giáo. Nếu người điếc đi tới bác sĩ để được chữa trị sao cho người đó có thể nghe được, thế thì người đó đang đi theo hướng của tôn giáo và không theo hướng của triết lí.

Triết lí là đoán chừng, nó là bàn tán; chẳng biết gì, người ta cố phát minh ra chân lí. Và chân lí không thể được phát minh, và bất

kì cái gì được phát minh ra không thể đúng được. Chân lí phải được khám phá ra. Nó đã có đó rồi... mọi điều chúng ta cần là con mắt cởi mở - con mắt để thấy nó, trái tim để cảm nó, bản thể để hiện diện với nó. Chân lí bao giờ cũng hiện diện nhưng chúng ta vắng mặt, và bởi vì chúng ta vắng mặt chúng ta không thể thấy được chân lí. Và chúng ta cứ hỏi về

chân lí, mà chúng ta không hỏi câu hỏi đúng: Làm sao hiện diện? Làm sao để trở thành sự hiện diện?

Chúng ta hỏi về chân lí và việc hỏi đó đi xa khỏi nó, bởi vì việc hỏi ngụ ý rằng câu trả lời là có thể có từ ai đó khác. Việc hỏi ngụ ý rằng ai đó khác có thể nói cho bạn chân lí là gì. Không ai có thể nói cho bạn điều đó được, điều đó không thể được nói.

Lão Tử nói: Chân lí có thể được nói ra không còn là chân lí nữa. Một khi được nói ra, nó trở thành dối trá.

Tại sao? - bởi vì người biết, biết nó không phải như thông tin; bằng không, sẽ rất dễ dàng truyền thông tin này cho bất kì ai sẵn sàng nhận nó. Chân lí được biết như kinh nghiệm bên trong. Nó giống như việc nếm trên lưỡi. Nếu một người chưa bao giờ nếm vị ngọt là gì, bạn không thể giải thích nó cho người đó được - điều đó là không thể được. Nếu một người chưa thấy mầu sắc, bạn không thể giải thích cho người đó nó là gì.

Có những điều chỉ có thể được kinh nghiệm, và qua kinh nghiệm, được hiểu. Thượng đế là kinh nghiệm tối thượng đó, điều hoàn toàn không thể diễn đạt nổi, không thể truyền đạt nổi. Nó không thể được truyền đạt. Nhiều nhất, vài hướng dẫn có thể được cho; nhưng những hướng dẫn đó cũng phải được nhận bằng trái tim rất thông cảm, bằng không bạn sẽ bỏ lỡ chúng.

Nếu bạn diễn giải chúng bằng tâm trí mình bạn sẽ bỏ lỡ chúng, bởi vì tâm trí bạn có thể làm gì khi có liên quan tới việc diễn giải? Nó chỉ có thể đem quá khứ riêng của nó vào. Nó chỉ có thể đem hỗn độn riêng của nó vào. Nó có thể đem những xung đột, hoài nghi, lẫn lộn của nó vào. Và với tất cả những cái đó nó sẽ áp đặt lên chân lí, lên hướng dẫn được trao cho bạn, và lập tức mọi sự bị bóp méo. Tâm trí bạn không ở trong trạng thái để thấy, để cảm.

Tôn giáo đơn giản nghĩa là tạo ra một không gian trong tâm trí của bạn, cái có năng lực thấy, cái có năng lực của không xung

đột, cái có năng lực là một mà không chia chẻ gì, cái có năng lực toàn vẹn, sáng tỏ, cảm nhận. Tâm trí với đầy những ý nghĩ không thể cảm nhận được; những ý nghĩ đó cứ can thiệp vào. Những ý nghĩ có đó, hết tầng nọ tới tầng kia. Vào lúc cái gì đó đạt tới cốt lõi bên trong nhất của bạn, nếu mà nó đạt tới, nó không còn là như nó đã được chuyển giao bởi ai đó, người đã biết. Nó là một hiện tượng khác toàn bộ.

Phật hay lặp lại từng hướng dẫn ba lần. Ai đó hỏi ông ấy, "Sao thầy lặp lại một thứ những ba lần?"

Ông ấy nói, "Ngay cả ba lần cũng không đủ. Khi ta nói điều đó lần thứ nhất, ông chỉ nghe thấy lời thôi. Những lời đó trống rỗng, chỉ trống rỗng, cái vỏ hổng, không có nội dung. Ông không thể nghe thấy nội dung ở lần thứ nhất. Lần thứ hai, ông nghe nội dung qua lời, hương thơm tới, nhưng ông bàng hoàng thế, ông bị bối rối bởi sự hiện diện của nó đến mức ông không ở vào trạng thái để hiểu. Ông nghe, nhưng ông không hiểu. Đó là lí do tại sao ta phải lặp lại nó ba lần."

Tôi cứ lặp đi lặp lại bởi một lẽ đơn giản là các bạn ngủ thế - nó phải được lặp lại, được gõ búa vào. Có thể trong khoảnh khắc nào đó, khoảnh khắc thuận lợi nào đó, các bạn sẽ không ở sâu thế trong giấc ngủ; các bạn có thể ở gần, rất gần với việc thức, và cái gì đó có thể đi vào trong các bạn. Các bạn có thể có khả năng nghe thấy. Vâng, có những khoảnh khắc khi các bạn rất gần với việc thức - không thức, không ngủ, chỉ ngay ở giữa, đâu đó ở giữa.

Mỗi sáng các bạn đều biết, có vài khoảnh khắc khi giấc ngủ không còn nữa nhưng các bạn vẫn chưa thức, các bạn không thể nói được là mình thức. Các bạn có thể nghe thấy, theo một cách rất mơ hồ, âm thanh của chim chóc, và tiếng người rao hàng, và tiếng vợ nói với hàng xóm và tiếng trẻ con sửa soạn tới trường, và tiếng ồn ào giao thông, và tiếng tàu hoả chạy qua - nhưng theo một cách rất mơ hồ, không toàn bộ, chỉ bộ phận. Và các bạn cứ lơ lơ trong giấc ngủ. Khoảnh khắc này các bạn nghe thấy tiếng ồn của tàu hoả chạy qua, khoảnh khắc khác các bạn đã đi sâu hơn vào giấc ngủ của mình.

Bây giờ các nhà nghiên cứu về giấc ngủ nói rằng điều đó xảy ra liên tục trong giấc ngủ của bạn: nếu bạn ngủ tám giờ, bạn

không ở cùng mức độ liên tục, mức độ của bạn cứ thay đổi, hết đỉnh đến thung lũng. Cả đêm bạn đi lên và đi xuống. Đôi khi bạn ở rất sâu trong giấc ngủ nơi ngay cả mơ cũng biến mất - Patanjali đã gọi điều đó là *sushupti*, ngủ không mơ - và đôi khi bạn đầy những mơ. Và đôi khi bạn chỉ ngay bên bờ thức tỉnh. Nếu cái gì đó vỡ tan, sốc xảy ra, bạn sẽ thức dậy, đột nhiên thức dậy.

Đó là nỗ lực của mọi chư phật: đợi đến đúng khoảnh khắc khi bạn rất gần tới việc thức tỉnh. Thế thì một chút ít thúc đẩy và mắt bạn mở ra và bạn có thể thấy.

Thượng đế không thể được giải thích nhưng có thể được thấy, có thể được kinh nghiệm - *không thể* được giải thích. Bất kì giải thích nào về Thượng đế không là gì ngoài việc giải thích sai về ngài; do đó, càng có nhiều tu sĩ, nhà thượng đế học, giáo sư, tôn giáo càng ít có trên thế giới. Càng nhiều giáo hoàng và nhiều shankaracharyas, càng ít tôn giáo có đó trên thế giới - bởi vì những người này cứ giải thích và Thượng đế không thể nào được giải thích. Họ nhồi nhét vào tâm trí bạn bằng biết bao nhiêu lời giải thích, bây giờ những lời giải thích đó trong xung đột. Bây giờ gần như không thể nào hình dung ra điều đó, cái gì là cái gì, cái nào là cái nào. Bạn trong lẫn lộn hoàn toàn. Con người chưa bao giờ trong lẫn lộn như thế trước đây, bởi vì nhân loại chưa bao giờ ở gần thế trước đây. Trái đất thực sự đã trở thành làng, làng toàn cầu.

Trong những ngày cổ đại đó các Phật tử chỉ biết mỗi điều Phật đã nói, và người Mô ha mét giáo chỉ biết mỗi điều Mohammed đã nói, và người Ki tô giáo chỉ biết mỗi Jesus. Bây giờ chúng ta đã trở thành người thừa kế của toàn thể di sản thừa kế của nhân loại. Bây giờ bạn biết Jesus, bạn biết Zarathustra, bạn biết Patanjali, bạn biết Phật, bạn biết Mahavira, bạn biết Lão Tử và hàng trăm lời giải thích khác, hướng dẫn khác - và chúng tất cả đều nhảy bổ vào bạn. Bây giờ rất khó kéo bạn ra khỏi sự lẫn lộn này. Cách có thể duy nhất là vứt toàn bộ sự ồn ào này đi, không phải từng phần mà toàn bộ. Đó là thông điệp của tôi.

Và bằng việc vứt nó đi, các bạn sẽ không vứt bỏ Jesus hay Mohammed hay Phật; bằng việc vứt bỏ nó các bạn sẽ tới gần họ hơn. Bằng việc vứt bỏ nó, các bạn sẽ đơn giản vứt bỏ các tu

sĩ và các truyền thống và các tục lệ và sự khai thác cứ diễn ra nhân danh truyền thống và tục lệ. Bằng việc xoá đi tất cả những điều này, quên đi Kinh Thánh và Vedas và Gita, bạn sẽ đạt tới sáng tỏ, trong sạch. Vâng, bạn cần việc dọn dẹp mùa xuân, các bạn cần làm nhẹ gánh toàn bộ cho trái tim. Chỉ thế, trong im lặng đó, bạn sẽ có khả năng để hiểu.

Phật nói:

Làm sao tâm trí rối loạn hiểu con đường?

Hàng nghìn người đã tụ tập quanh Phật, cũng như các bạn đã tụ tập quanh tôi - hàng nghìn người tìm kiếm đã tới Phật và họ đã hỏi đủ mọi loại câu hỏi. Và Phật đã không quan tâm tới câu hỏi của họ chút nào; ông ấy không quan tâm tới việc trả lời chúng. Ông ấy quan tâm, chắc chắn, tới việc chỉ ra cho họ con đường, nhưng vấn đề là ở chỗ họ quá băn khoăn với những câu hỏi và câu trả lời của họ mà họ đã thu thập, họ bị quá bối rối bởi đủ mọi tri thức họ đã từng mang theo mình, đến mức không thể nào, gần như hoàn toàn không thể nào chỉ được cho họ con đường. Do đó mới có lời kinh này: *Làm sao tâm trí rối loạn hiểu được con đường*?

Cho nên thay vì cho họ thêm câu trả lời, thêm giải thích, Phật bắt đầu lấy đi tri thức của họ, những câu trả lời làm sẵn của họ, những quan niệm tiên thiên của họ, những định kiến của họ. Ấn Độ không bao giờ có khả năng tha thứ cho Phật vì điều đó. Lập tức sau khi ông ấy chết tâm trí truyền thống của đất nước này bắt đầu nhổ bật gốc rễ mọi cây cối ông ấy đã trồng; mọi bụi hồng đều bị thiêu rụi. Phật đã hoàn toàn bị tống ra khỏi đất nước này. Người con vĩ đại nhất của mảnh đất này không còn chỗ trú ngụ ở đây nữa; giáo huấn phải tìm chỗ cư ngụ ở những mảnh đất nước ngoài.

Điều này không phải là ngẫu nhiên, điều này bao giờ cũng xảy ra. Jesus đã bị những người Do Thái kết án, người Do Thái đóng đinh, và Jesus là người Do Thái vĩ đại nhất đã từng ở trên trái đất, việc nở hoa vĩ đại nhất của tâm thức Do Thái, việc diễn đạt tột cùng, cao trào, đỉnh Everest. Nhưng sao người Do Thái đã phủ nhận ông ấy? Họ đáng phải hạnh phúc, họ đáng phải nhảy múa và mở hội, nhưng họ không thể - họ không thể tha

thứ được cho ông ấy, bởi vì sự hiện diện của ông ấy làm cho họ cảm thấy rất tầm thường; đó là tội của ông ấy. Ông ấy phải bị trừng phạt vì điều đó, vì ở cao thế, vì vượt ra ngoài thế, vì cao siêu thế, vì duyên dáng thế, vì đem tới tình yêu thế. Vì sự hiện diện của mình mà ông ấy phải bị trừng phạt, bởi vì sự hiện diện của ông ấy làm cho mọi người cảm thấy xấu xí khi so sánh. Ông ấy phải bị loại bỏ để cho tâm trí tầm thường có thể cảm thấy thoải mái.

Jesus không bị giết bởi người Do Thái, ông ấy bị giết bởi tâm trí tầm thường. Điều đó đã xảy ra cho tâm trí Do Thái tầm thường trong trường hợp của Jesus. Cùng điều đó đã xảy ra với Phật. Phật đã không được người Hindu dung thứ, và ông ấy đã là người Hindu vĩ đại nhất. Ông ấy đã là người Hindu thuần khiết nhất có thể được, chính tinh hoa của Hindu giáo. Điều Upanishads nói, ông ấy đã hiện thực nó. Ông ấy là việc hiện thực hoá của khao khát sâu sắc nhất của mảnh đất này, nhưng ông ấy bị nhổ bật gốc rễ từ đây, ông ấy bị tống ra khỏi đây.

Phật giáo đã biến mất khỏi Ấn Độ, thậm chí không dấu vết nào còn đằng sau - hoàn toàn bị xoá sạch sẽ. Tại sao? Ông ấy đã cực kì được kính trọng ở Tây Tạng, ở Trung Quốc, ở Hàn Quốc, ở Nhật Bản, ở Thái Lan, ở Miến Điện, ở Sri Lanka. Toàn thể châu Á yêu mến con người này, giáo huấn của ông ấy duy nhất thế, lời của ông ấy hàm chứa thế. Nhưng Ấn Độ đơn giản đã quên mất tất cả về ông ấy - tâm trí Ấn Độ tầm thường. Điều đó chẳng liên quan gì với người Ấn Độ cả - lại là tâm trí tầm thường. Tâm trí tầm thường chưa bao giờ cho phép các thiên tài; người tầm thường sung sướng với người tầm thường khác. Người ngu sung sướng với người lãnh đạo ngu. Lãnh đạo càng ngu, mọi người càng sung sướng - bởi vì ông ta trông giống họ nhiều thế.

Tôi đã nghe:

Một giám thị mới được bổ nhiệm vào một nhà thương điên. Người cũ chuyển giao trách nhiệm, ông ta về hưu, và một bữa tiệc nhỏ được tổ chức để để mọi người trong bệnh viện cám ơn người cũ về phục vụ của ông ta, và tiếp đón người mới bởi các bệnh nhân. Mọi người điên được tập hợp.

Giám thị cũ có chút ít phân vân; ông ấy chưa bao giờ thấy họ sướng thế. Mọi người điên đều sướng, vui tới mức ông ta

không thể đừng được cám dỗ hỏi họ - và ông ta sắp đi cùng ngày này, cho nên ông ta phải hỏi ngay; bằng không bao giờ cũng còn điều tò mò trong tâm trí và ông ta sẽ chẳng bao giờ biết được câu trả lời.

Ông ta hỏi người điên. "Sao anh trông sướng thế?" Họ nói, "Bởi vì ông giám thị mới kia - ông ấy trông hệt như chúng tôi! Ông là người ngoài chúng tôi, ông lành mạnh. Ông ấy trông có vẻ điên!"

Và điều đó là sự thật - viên giám thị mới gần như điên khùng. Nhưng những người điên rất sướng Ai đó bây giờ đã tới, người sẽ không làm cho họ cảm thấy họ điên.

Điều này bao giờ cũng là tình huống trên trái đất này - trái đất này là nhà thương điên - và bất kì khi nào một người lành mạnh xảy ra, chúng ta đều cư xử không phải với người đó. Hàng nghìn người đã tới Phật để hỏi, "Thượng đế ở đâu? Thượng đế là gì?" Và đặc biệt là các brahmins, các bác học, các học giả, những người đầy am hiểu, am hiểu về các kinh sách, họ thường tới ông ấy để hỏi, "Ông có tin vào Thượng đế không? Định nghĩa niềm tin của ông, giải thích khái niệm của ông."

Và Phật cứ khăng khăng lặp đi lặp lại: *Làm sao tâm trí rối loạn hiểu được con đường*? Ông ấy thường nói, "Xin đừng hỏi về Thượng đế. Việc hỏi của ông về Thượng đế hệt như người mù hỏi về ánh sáng - điều đó không thể được giải thích. Ta là thầy chữa," ông ấy nhấn mạnh. "Ta có thể chữa mắt của ông, ta có thể trao lại cho ông cái nhìn. Và thế rồi tự bản thân ông sẽ có khả năng thấy, và ánh sáng phải được ông thấy chứ. Việc thấy ánh sáng của ta chẳng có ích gì cả. Ta có thể thấy ánh sáng, ta thậm chí có thể mô tả nó, nhưng điều đó sẽ không cho ông ý tưởng nào về nó là gì."

Thực ra không có cách nào có thể để diễn đạt cho người mù ánh sáng là gì. Ánh sáng là kinh nghiệm, cái gì đó có tính tồn tại, không giải thích nổi. Và Thượng đế là ánh sáng tối thượng, ánh sáng của mọi ánh sáng, ánh sáng đằng sau mọi ánh sáng, cội nguồn của mọi ánh sáng. Làm sao Thượng đế có thể được giải thích cho bạn nếu bạn mù?

Do đó Phật chẳng bao giờ nói về Thượng đế. Và các nhà bác học và các brahmins sẽ quay về chỗ của họ mà lan truyền tin

đồn và nói rằng "Người này không trả lời câu hỏi này bởi vì ông ta không biết; bằng không, sao ông ấy không thể đơn giản nói có hay không? Chúng tôi đã hỏi câu hỏi rất đơn giản, 'Ông có tin vào Thượng đế không?' Ông ấy có thể đã nói có hay không - nếu ông ấy biết thế thì câu trả lời là đơn giản. Nhưng ông ấy nói vòng vo; chúng tôi hỏi về Thượng đế và ông ấy nói theo kiểu cách ngôn. Ông ấy nói, 'Làm sao điều đó có thể được nói ra? Làm sao điều đó có thể được giải thích?' Sự kiện thực là ông ấy không biết. Sự kiện thực là ở chỗ ông ấy là kẻ vô thần trá hình; ông ấy đang lừa mọi người, làm biến chất mọi người."

Người Hindus đã bịa ra một câu chuyện rất tinh ranh về Phật. Họ nói rằng Thượng đế đã tạo ra thế giới, và đồng thời ngài đã tạo ra địa ngục và cõi trời - địa ngục cho những người bị trừng phạt và cõi trời cho những người được trọng thưởng vì đức hạnh của họ. Nhưng chuyện xảy ra là hàng nghìn năm qua đi chẳng ai vào địa ngục cả, bởi vì không ai phạm tội. Tất nhiên, quỉ rất mệt mỏi vì cứ chờ đợi hoài và chờ đợi và chờ đợi - không có việc làm, không có kinh doanh! Thậm chí không một linh hồn nào đã xuất hiện!

Cực kì tức giận, quỉ lên Thượng đế và nói, "Sao ông làm ra địa ngục này, để làm gì? Và sao ông đẩy tôi vào đó chịu trách nhiệm? Chúng tôi mệt rồi, nhân viên của tôi mệt hết cả rồi. Chẳng ai xuất hiện cả. Chúng tôi mở cửa hàng và chúng tôi ngồi cả ngày mà chẳng có một khách hàng nào! Chúng tôi để cửa mở - không một linh hồn nào đã từng vào. Phỏng có ích gì? Xin giải phóng chúng tôi khỏi việc này đi."

Thượng đế nói, "Sao ông không đến sớm hơn? Ta quên khuấy mất về điều đó. Ta sẽ thu xếp vậy. Ngay đây ta sẽ sinh vào trong thế giới là Phật Gautama, và ta sẽ làm biến chất tâm trí mọi người. Ta sẽ làm biến chất tâm trí họ nhiều tới mức ông sẽ bị chật ních đấy. Ông cứ về địa ngục đi và đợi đấy."

Và đó là cách chuyện xảy ra. Câu chuyện nói, Thượng đế vào thế giới là Phật Gautama, làm biến chất tâm trí mọi người, phá huỷ tin của họ, nhổ bật gốc rễ những tục lệ của họ, làm rung chuyển đức tin của họ, tạo ra hoài nghi trong tâm trí họ, nghi ngờ. Từ đó địa ngục bị chật ních đến mức quỉ cứ phải

nói đi nói với Thượng đế, "Thôi bây giờ dừng đi! Xin dừng đi! Chúng tôi mệt hết rồi, nhiều người thế! Chúng tôi phục vụ cả hai mươi bốn tiếng, hết ngày nọ tới ngày kia; thậm chí cả trong đêm cửa cũng không thể đóng được. Mọi người đơn giản cứ kéo tới!"

Một câu chuyện rất tinh ranh. Bạn có thấy cái tinh ranh tinh vi trong nó không? Theo một nghĩa nào đó Phật được thừa nhận là hiện thân của Thượng đế. Người Hindus tinh ranh hơn người Do Thái theo cách đó. Người Do Thái đơn giản phủ nhận rằng Jesus là Con của Thượng đế, họ bác bỏ Jesus. Người Hindus tinh vi hơn theo cách đó, trau chuốt hơn, văn hoá hơn - tất nhiên, một nền văn minh cổ đại hơn mà. Và nền văn minh càng trở nên cổ đại hơn, nó càng trở nên tinh ranh hơn.

Thấy cái tinh ranh này: Phật được chấp nhận là hoá thân thứ mười của Thượng đế, và vậy mà Thượng đế lấy hoá thân này vào thế giới để làm biến chất tâm trí mọi người. Cho nên mặc dầu Phật là Thượng đế, cẩn thận đấy, chớ có nghe ông ta! Bạn thấy chiến lược này, cái mẹo này chưa? Họ không phủ nhận Phật có tính thượng đế - thực ra gần như không thể nào phủ nhận được Phật có tính thượng đế.

H.G. Wells đã nói rằng Phật Gautama là nghịch lí: con người vô thượng đế nhất và vậy mà có tính thượng đế nhất. Ông ấy chưa bao giờ nói về Thượng đế, ông ấy chưa bao giờ bảo mọi người tin vào Thượng đế. Thượng đế đơn giản bị thiếu trong giáo huấn của ông ấy. Đấy không cần là giả thuyết, điều đó không được cần. Vô thượng đế nhất và vậy mà có tính thượng đế nhất… không ai dường như có tính thượng đế như Phật, duyên dáng như Phật - hệt như bông sen, tâm thức thuần khiết nhất có thể quan niệm được, tươi mát như giọt sương trong ánh bình minh.

Họ đã không thể phủ nhận được điều đó, họ phải chấp nhận rằng ông ấy là Thượng đế. Nhưng họ không thể chấp nhận cách tiếp cận của ông ấy bởi vì cách tiếp cận của ông ấy, nếu được chấp nhận, sẽ phá huỷ toàn thể tôn giáo đã được thiết lập, toàn thể tổ chức. Ông ấy lấy đi mọi niềm tin; thực ra ông ấy làm cho một điều thành rất quan trọng, rất bản chất là con người của niềm tin sẽ không có khả năng biết được. Ông ấy không ngụ ý trở thành người

không tin, bởi vì không tin lại là tin theo cách phủ định. Không là người tin không là người không tin.

Cách tiếp cận của Phật là cách tiếp cận của người bất khả tri. Ông ấy không hữu thần không vô thần - ông ấy là người truy tìm. Và ông ấy muốn bạn còn mở cho việc truy tìm. Đi không có định kiến, đi không có ý tưởng được làm sẵn - bởi vì nếu bạn đi với ý tưởng nào đó, bạn sẽ phóng chiếu ý tưởng của bạn lên thực tại. Và nếu bạn có ý tưởng bắt rễ sâu trong tâm trí bạn, bạn sẽ thấy ý tưởng đó được hoàn thành trong thực tại và nó sẽ chỉ là ảo giác, mơ được bạn phóng chiếu lên. Bạn phải đi hoàn toàn trống rỗng. Nếu bạn thực sự muốn biết chân lí bạn phải tuyệt đối trống rỗng, bạn phải không mang ý tưởng nào, ý thức hệ nào; bạn phải đi trần trụi, trần truồng, trống rỗng. Bạn phải vận hành từ trạng thái của không biết. Trạng thái của không biết là trạng thái của người kinh ngạc.

Có một câu ngạn ngữ cổ của Jesus, không được ghi trong Kinh Thánh, nhưng người Sufis đã gìn giữ nó. Người Sufis đã gìn giữ nhiều câu nói hay của Jesus. Câu nói này quan trọng vô cùng đến mức người ta tự hỏi sao nó không được ghi vào trong Kinh Thánh, nhưng nếu bạn cân nhắc kĩ càng về nó thì lí do trở nên rõ ràng.

Câu nói này là: Người được ân huệ là người ngạc nhiên, bởi vì vương quốc của Thượng đế là của người đó. Người được ân huệ là người ngạc nhiên. Điều này đã không được ghi trong Kinh Thánh. Tại sao? - bởi vì Kinh Thánh muốn tạo ra tôn giáo nào đó, giáo phái nào đó; nó muốn truyền bá ý thức hệ nào đó. Còn con người của ngạc nhiên phải bỏ mọi ý thức hệ.

Người được ân huệ là người ngạc nhiên, bởi vì chỉ trong việc ngạc nhiên bạn mới có thể giống như trẻ con, hồn nhiên. Và chỉ trong hồn nhiên đó bạn có thể biết cái đang đó. *Làm sao tâm trí rối loạn hiểu được con đường*?

Cho nên bất kì khi nào một người tới Phật và lục vấn - những câu hỏi lớn lao về cuộc sống và những bí ẩn của cuộc sống - Phật đều nói, "Ông đợi đấy, ông thiền đi. Trước hết để tâm trí rối loạn của ông trở thành không rối loạn. Để cơn bão tâm trí này của ông qua đi. Để im lặng tới, bởi vì im lặng sẽ cho ông đôi mắt. Ta có thể chỉ cho ông con đường để im lặng, và thế rồi ông

không cần hướng dẫn của bất kì ai. Một khi ông im lặng được, ông sẽ có khả năng thấy con đường và ông sẽ có khả năng đạt tới mục đích."

Và tâm trí chúng ta thực sự rối loạn. Cả nghìn lẻ một rắc rối có đó. Trước hết, mọi người đều trong trạng thái tinh thần phân liệt, nhiều hay ít; khác biệt chỉ ở mức độ. Mọi người đều bị chia chẻ bởi vì những kẻ bóc lột, cả tôn giáo và chính trị, đều phụ thuộc vào chiến lược này: phân chia con người, không cho phép con người toàn vẹn, và con người sẽ vẫn còn là nô lệ. Ngôi nhà bị chia ra chống lại bản thân nó thì nhất định yếu. Cho nên bạn đã được dạy phải tranh đấu với thân thể; đó là chiến lược phân chia gốc rễ, của việc phân chia bạn. "Tranh đấu với thân thể, thân thể là kẻ thù của bạn. Chính thân thể đang lôi bạn tới địa ngục. Tranh đấu, cầm dao trong tay! Tranh đấu cả ngày lẫn đêm! tranh đấu trong nhiều kiếp! Chỉ thế thì một ngày nào đó bạn sẽ có khả năng thắng được nó. Và chừng nào bạn chưa thắng thân thể mình, bạn sẽ không đi vào được thế giới của Thượng đế."

Trong hàng thế kỉ điều vô nghĩa này đã được dạy cho mọi người. Và kết quả là ở chỗ mọi người đều bị phân chia, mọi người đều chống thân thể họ. Và nếu bạn chống thân thể bạn, bạn nhất định sẽ bị rắc rối. Bạn sẽ tranh đấu với thân thể bạn, và bạn và thân thể bạn là một năng lượng. Thân thể là linh hồn thấy được, và linh hồn là thân thể không thấy được. Thân thể và linh hồn không bị phân chia ở bất kì đâu, chúng là các bộ phận của nhau, chúng là bộ phận của một toàn thể. Bạn phải chấp nhận thân thể, bạn phải yêu mến thân thể, bạn phải kính trọng thân thể, bạn phải biết ơn thân thể mình. Chỉ thế thì bạn mới đạt tới loại toàn vẹn nào đó, sự kết tinh sẽ xảy ra; bằng không bạn sẽ vẫn còn bị rắc rối. Và thân thể sẽ không bỏ bạn dễ dàng thế; ngay cả sau hàng trăm kiếp sống việc tranh đấu sẽ vẫn có đó. Bạn không thể đánh bại thân thể được.

Tôi không nói rằng thân thể không thể bị mòn mỏi đi, nhớ lấy, nhưng bạn không thể đánh bại được thân thể. Bạn không thể đánh bại được nó bằng việc thù địch với nó. Bạn có thể thắng nó bằng việc thân thiện, bằng việc yêu thương, bằng việc kính trọng, bằng việc tin cậy nó. Đó đích xác là cách tiếp cận của tôi: thân thể là ngôi đền chùa, bạn là vị thần của ngôi đền chùa này. Đền chùa

bảo vệ bạn, là chỗ che mưa, che gió, che nóng cho bạn. Nó đang phục vụ bạn đấy! Tại sao bạn phải tranh đấu với nó? Điều đó cũng ngốc như người lái xe tranh đấu với chiếc xe. Nếu người lái xe tranh đấu với xe, điều gì sẽ xảy ra? Anh ta sẽ phá huỷ chiếc xe và anh ta sẽ phá huỷ bản thân mình trong việc tranh đấu với nó. Chiếc xe là phương tiện đi tốt, nó có thể đưa bạn đi trên cuộc hành trình xa nhất.

Thân thể là cơ chế phức tạp nhất trong sự tồn tại. Nó đơn giản tuyệt diệu! - và người phúc lạc là người kì diệu. Bắt đầu cảm thấy ngạc nhiên với thân thể riêng của bạn đi, bởi vì đó là cái gần bạn nhất. Tự nhiên gần nhất đã tiếp cận bạn, Thượng đế gần nhất đã tới với bạn, là qua thân thể. Trong thân thể bạn là nước của đại dương, trong thân thể bạn là lửa của các vì sao và mặt trời, trong thân thể bạn là không khí, thân thể bạn được tạo ra từ đất. Thân thể bạn đại diện cho toàn thể sự tồn tại, mọi yếu tố. Và biến đổi làm sao! Biến thái làm sao! Nhìn đất và rồi nhìn vào thân thể bạn mà xem - biến đổi làm sao, và bạn chưa bao giờ ngạc nhiên về nó cả! Cát bụi đã trở thành điều thiêng liêng - bí ẩn nào lớn hơn là có thể có? Phép màu nào lớn lao hơn mà bạn chờ đợi?

Và bạn thấy phép màu này đang xảy ra mọi ngày. Từ bùn hoa sen tới...và từ bụi đất đã nảy sinh thân thể tuyệt vời của chúng ta. Và một cơ chế phức tạp thế, chạy êm thế - không tiếng ồn. Và nó thực sự phức tạp.

Các nhà khoa học đã làm những cái máy rất phức tạp, nhưng không cái gì sánh được với thân thể cả. Ngay cả máy tính phức tạp nhất cũng chỉ là đồ chơi nếu so với cỗ máy bên trong của thân thể. Và bạn đã được dạy tranh đấu với nó. Điều đó tạo ra chia chẻ, điều đó giữ bạn trong rắc rối, điều đó giữ bạn trong cuộc nội chiến thường xuyên.

Và bởi vì bạn tranh đấu với bản thân mình - điều hoàn toàn ngu ngốc - cuộc sống của bạn trở thành ngày một ít thông minh và ngày một nhiều ngu xuẩn. Và thế rồi bạn muốn những biến đổi lớn lao - bạn muốn ghen tị bị vứt bỏ và bạn muốn giận dữ biến mất và bạn muốn không tham lam trong mình. Điều đó là không thể được! Với những hiểu lầm như vậy từ ngay chỗ bắt đầu, làm sao bạn có thể tạo ra được không gian nơi biến đổi xảy ra, nơi giận dữ

trở thành từ bi, nơi ghét trở thành yêu, nơi tham lam trở thành chia sẻ, nơi dục trở thành samadhi? Làm sao bạn có thể hi vọng, làm sao bạn có thể trông đợi biến đổi lớn lao thế, với trạng thái rối loạn thế?

Điều nền tảng là vứt bỏ chia chẻ, trở thành một. Là một đi, và thế thì mọi điều khác là có thể; ngay cả điều không thể cũng thành có thể.

Làm sao tâm trí rối loạn hiểu con đường?

Con đường là rất đơn giản và trực tiếp. Ngay cả trẻ con cũng có thể hiểu được điều đó. Nó đơn giản như hai cộng hai là bốn, hay thậm chí còn đơn giản hơn. Nó đơn giản như tiếng hót của con chim, đơn giản như bông hồng - đơn giản và đẹp, đơn giản và cực kì vĩ đại. Nhưng chỉ một tâm trí không rối loạn mới có thể hiểu được nó, chỉ một tâm trí không rối loạn mới có khả năng thấy nó; bằng không bạn sẽ sống trong tham lam và bạn sẽ sống trong giận dữ và bạn sẽ sống trong ghen tị và sở hữu, và bạn sẽ sống trong hận thù. Bạn có thể giả vờ, bạn có thể trở thành thánh nhân trên bề mặt, nhưng bạn vẫn còn là tội nhân sâu bên dưới. Và tội lỗi lớn nhất là phân chia bản thân mình. Tội lỗi lớn nhất này không phạm phải với người khác, nó bao giờ cũng phạm phải với chính bản thân bạn. Đây là trạng thái của tự tử, việc tạo ra phân chia này giữa thân thể bạn và bản thân bạn. Kết án thân thể, bạn chỉ có thể trở thành kẻ đạo đức giả, bạn chỉ có thể sống cuộc sống của kẻ giả vờ.

Trong khoang tàu hoả hạng nhất, hai quí bà ăn vận đẹp đang thảo luận về quần áo trong khi một quí ông trong góc vờ ngủ. Khi một bà nói mình thấy giá quần áo ngày nay là không thể được, bà kia gợi ý bà ấy nên theo gương bà này và kiếm người bạn trai ở bên mình: "Anh ấy sẽ cho bạn năm trăm đô la một tháng làm món quà nhỏ - chồng bạn sẽ chẳng bao giờ làm điều đó đâu."

"Nhưng điều gì xảy ra nếu tôi không thể kiếm được người bạn có năm trăm đô la?"

"Thế thì lấy hai người với mỗi người hai trăm năm mươi đô."

Quí ông này lên tiếng: "Nghe đây thưa các bà, tôi sắp ngủ bây giờ. Đánh thức tôi dậy khi các bà giảm giá xuống hai mươi đô la."

Mọi người đều giả vờ theo mọi cách có thể. Người giả vờ là thánh nhân có thể chính là điều đối lập lại, và người giả vờ thức có thể ngủ, và người giả vờ ngủ có thể thức... đủ mọi loại giả vờ, bởi vì xã hội tạo ra hoàn cảnh nó cho phép bạn chỉ hoặc sống một cuộc hoàn toàn bị kết án, cuộc sống của kẻ tội phạm, hoặc cuộc sống của kẻ đạo đức giả, của kẻ giả vờ. Xã hội cho bạn chỉ hai phương án: hoặc chân thật và là tội phạm, hoặc không thật và đáng kính. Nó không cho phép bạn có phương án thứ ba. Tại sao nó không cho phép bạn phương án thứ ba? - bởi vì phương án thứ ba tạo ra một Jesus, một Phật, một Krishna, và sự hiện diện của họ làm cho đám đông cảm thấy rất tầm thường, rất bị sỉ nhục, mất mặt.

Cho nên xin đừng quyết định bằng việc nhìn vào hình tướng của người khác. Nhiều cơ hội hơn, gần chín mươi chín phẩy chín phần trăm, bất kì cái gì họ xuất hiện trên bề mặt họ sẽ không là vậy ở sâu bên dưới. Bạn có thể chắc chắn được về điều đó; tôi nói gần như chắc chắn hoàn toàn, bởi vì chỉ không phẩy một phần trăm bạn có thể lỡ - không nhiều gì. Chỉ thỉnh thoảng bạn mới bắt gặp vị phật, người có hình tướng là một với nội tâm của người đó; bằng không bạn sẽ bắt gặp những người là điều này ở bên ngoài và là điều khác ở bên trong. Đừng bị lừa bởi dáng vẻ.

Một nữ diễn viên tình cờ làm quen với một người lang thang thất nghiệp và đưa anh ta về căn hộ của mình bởi vì anh ta đi đôi giầy rất lớn và cô ấy đã được bảo rằng đàn ông chân lớn có chim lớn. Cô ấy cho anh ta ăn bữa tối thịt nướng với nhiều hạt tiêu và bia, thế rồi lôi anh ta lên giường.

Sang hôm sau người này thức dậy một mình và thấy tờ mười đô la để trên bệ lò sưởi, với lời nhắn ngắn gọn: "Tự mua đôi giầy vừa cho anh."

Nhưng đó là cách chúng ta cứ quyết định... từ bên ngoài. Thực ra, bởi vì chúng ta thậm chí không biết bên trong của riêng mình, làm sao chúng ta có thể nhìn vào bên trong của người khác được? Chúng ta không biết nghệ thuật nhìn vào trong. Trước hết bạn phải thực hành nghệ thuật này với bản thân mình. Trước hết bạn phải đi vào trong lãnh thổ của mình, thế giới bên trong của mình. Bạn phải đi ngày một sâu hơn vào tâm thức của mình, tới chính trung tâm của nó. Một khi bạn đã thấm vào cốt lõi của bản thể mình, bạn sẽ có khả năng nhìn vào cốt lõi của bản thể của bất kì ai khác. Thế thì không ai có thể lừa được bạn, bởi vì thế thì bạn không nhìn vào hình tướng - bạn nhìn vào thực tại.

Làm sao tâm trí rối loạn hiểu con đường?

Tâm trí rối loạn không thể hiểu được cái gì. Nó không ở trong trạng thái việc hiểu là có thể. Việc hiểu không có nghĩa là tri thức. Tâm trí rối loạn có thể trở thành rất thông thái - bạn có thể tới các đại học và bạn có thể thấy các giáo sư, rất thông thái - nhưng họ còn rối loạn hơn cả bạn, trong xung đột bên trong còn nhiều hơn cả bạn. Tri thức của họ chẳng ích gì cho họ chút nào. Tri thức chưa bao giờ có ích cho bất kì ai, nó chỉ làm nặng gánh. Nó cho bạn sự kính trọng, chắc chắn. Nó là trò bản ngã lớn, và bản ngã cảm thấy được thổi phồng lên; nhưng bản ngã càng được thổi phồng lên, bạn sẽ càng rối loạn bên trong hơn bởi vì bản ngã là hiện tượng giả tạo. Và khi bạn trở thành quá gắn bó với cái giả, bạn bắt đầu mất tiếp xúc với cái thật. Khi bạn bắt đầu bắt thêm rễ vào cái giả, bạn quên mất việc bắt rễ vào cái thực.

Con người của tri thức là vô thức như bạn. Người dốt nát và người thông thái không phải là trên những con thuyền khác nhau; họ là bạn đồng hành. Khác biệt giữa họ chỉ ở thông tin - điều không phải là khác biệt chút nào, điều không phải là khác biệt làm ra mọi khác biệt. Tôi có thể chỉ biết vài điều, bạn có thể biết thêm vài điều nữa, ai đó khác có thể biết cả nghìn lẻ một điều, và ai đó khác có thể chỉ như đi dạo qua từ điển bách khoa toàn thư Encyclopedia Britannica - điều đó chẳng tạo nên khác biệt chút nào.

Phật không phải là con người của tri thức, ông ấy là con người của hiểu biết - không tràn đầy thông tin mà tràn đầy sáng suốt. Tràn đầy linh ảnh, không tràn đầy ý nghĩ - sáng tỏ, sáng tỏ tựa tấm gương, và nhận biết lớn.

Bạn đang đi như kẻ mộng du, người vừa đi vừa ngủ. Bạn không biết điều mình đang làm, bạn không biết tại sao bạn làm nó; bạn không biết mình đang đi đâu, bạn không biết tại sao bạn đi. Cuộc sống của bạn là ngẫu nhiên, và cuộc sống ngẫu nhiên là cuộc sống vô ý thức - nó giống như người máy.

Một anh chàng ở nhà hát cùng vợ đi ra nhà vệ sinh vào lúc nghỉ giữa giờ, nhưng đi nhầm cửa và thấy mình đi ra vườn. Vì quá tiện để nghĩ tới việc dùng mặt đất, anh ta nhấc một cây ra khỏi chậu hoa và đái vào chậu nó, rồi đặt lại cây đó vào.

Anh ta trở về và thấy màn kịch tiếp đã bắt đầu. "Điều gì đã xảy ra cho tới giờ trong màn này vậy?" anh ta thì thào hỏi vợ.

"Anh nên biết," cô ấy nói một cách lạnh nhạt. "Anh đã ở trong đó đấy!"

Con người sống trong vô ý thức. Con người không nhận biết, không nhận biết chút nào. Bạn có thể quan sát bất kì người nào, bạn có thể quan sát bản thân mình, dần dần, dần dần, và bạn sẽ thấy nhiều hành động vô ý thức đang xảy ra đến mức gần như không thể nào tin được làm sao bạn đã sống cho tới giờ. Bạn nói dối chẳng vì lí do nào cả! Và khi bạn bắt quả tang bản thân mình nói dối, bạn sẽ ngạc nhiên: sao mình nói dối ngay chỗ đầu tiên? - bởi vì chẳng có lí do gì, bạn không định thu được gì từ điều đó. Chỉ là thói quen, chỉ là lệ thường máy móc. Bạn trở nên buồn chẳng vì lí do nào cả.

Bây giờ có vài nhà nghiên cứu nói bạn có thể làm lịch về tâm trạng bạn, và tôi thấy nghiên cứu của họ có ý nghĩa - bạn thực sự có thể làm ra lịch về tâm trạng bạn. Cứ viết ra trong một tháng mà xem: Thứ hai buổi sáng bạn cảm thấy thế nào, và vào buổi chiều và vào buổi tối và vào buổi đêm... ít nhất tám lần một ngày, cứ ghi mọi ngày và đích xác cùng một giờ bạn cảm thấy thế nào. Và trong vòng ba hay bốn tuần bạn sẽ ngạc nhiên rằng vào mỗi thứ hai và cùng lúc bạn đều cảm thấy đích xác cùng một tâm trạng.

Bây giờ điều này không thể thế được vì bất kì hoàn cảnh nào bên ngoài, bởi vì mỗi thứ hai chúng là khác. Nó là cái gì đó bên trong - mặc dầu bạn sẽ thấy những cái cớ bên ngoài, bởi vì chẳng ai muốn cảm thấy có trách nhiệm cho khổ riêng của mình. Điều cảm thấy tốt là làm cho người khác cảm thấy có trách nhiệm về khổ của bạn. Và bạn có thể tìm ra cớ, bạn thậm chí có thể bịa ra chúng nếu chúng không có đó.

Đó là chỗ mọi người đã trở thành rất, rất sáng tạo. Thực ra toàn thể tính sáng tạo của họ đều bao gồm trong việc tạo ra cớ: "Sao mình buồn?" và bạn có thể tìm thấy cả nghìn lẻ một lí do. Vợ bạn nói điều này và con cái không cư xử đúng và hàng xóm và ông chủ ở văn phòng và giao thông và giá cả đang lên cao... và bạn có thể tìm ra cả nghìn lẻ một thứ; chúng bao giờ cũng có đó. Và bạn có thể vẽ ra cả thế giới rất ảm đạm, đen tối, và thế rồi bạn có thể cảm thấy thoải mái rằng đấy không phải là trách nhiệm của bạn mà bạn buồn.

Nhưng vẫn cùng thế giới đó, và sáng thứ ba bạn cảm thấy rất sôi nổi, rất vui vẻ, rạng ngời - lần nữa bạn có thể tìm ra cớ: "Hôm nay là buổi sáng đẹp trời, và mặt trời cùng chim chóc và cây cối và bầu trời, và tất cả đều đầy ánh sáng - sáng đẹp thế!" Bạn có thể tìm ra cớ cho mọi loại tâm trạng, nhưng nếu bạn viết nhật kí trong bốn tuần bạn sẽ thực sự thấy choáng rằng mọi thứ xảy ra cho bạn gần như phụ thuộc vào bạn. Bạn có bánh xe bên trong cứ quay mãi, và cùng cái nan hoa đó cứ lên đến đỉnh lặp đi lặp lại.

Vâng, có những hoàn cảnh bên ngoài, nhưng chúng không phải là nguyên nhân; nhiều nhất chúng làm lẩy cò. Một tâm trạng nào đó nhất định xảy ra được lẩy cò bởi hoàn cảnh nào đó. Nếu hoàn cảnh này không có đó, cái gì đó khác sẽ thành điểm lẩy cò - nhưng nó nhất định được lẩy cò.

Những người đã sống trong cô lập đều trở nên nhận biết về sự kiện này. Phật hay phái các đệ tử của ông ấy tới những nơi cô lập. Trong công xã mới chúng ta sẽ có các hầm dưới đất cho nên tôi có thể cử bạn tới chỗ cô lập trong một tháng - tuyệt đối cô lập. Bạn biến mất khỏi thế giới, cho nên bạn không thể đổ tại bất kì hoàn cảnh nào bên ngoài bởi vì không có gì bên ngoài cả... bạn và những bức tường của hầm. Và bạn sẽ ngạc nhiên: một hôm bạn

hạnh phúc, một hôm bạn bất hạnh, một hôm bạn cảm thấy rất tham lam, một hôm bạn cảm thấy giận dữ và không có ai đã xúc phạm bạn, chọc giận bạn. Một hôm bạn sẽ thấy bạn đang tự mình nói dối cho mình vì bạn không thể tìm ra bất kì ai khác.

"Tôi có thể mua đồ uống cho cô được không?" anh ta hỏi, bằng cách gợi lên cuộc đối thoại.

"Không, cám ơn ông," cô ấy nói. "Tôi không uống." "Thế ăn tối chút ít với tôi trong phòng tôi vậy?" "Không, tôi không nghĩ điều đó sẽ thích hợp," cô ấy nói.

Không có kết quả gì với cách tiếp cận tinh tế hơn, chàng thanh niên đi thẳng vào vấn đề: "Tôi bị say đắm bởi cái đẹp tươi mát của cô, thưa cô, và tôi sẽ cho cô bất kì cái gì trái tim cô mong ước nếu cô dành một đêm với tôi."

"Ô, không, không thưa ông, tôi không bao giờ làm điều như vậy đâu."

"Nói cho tôi đi," anh thanh niên nói vừa cười, "cô không bao giờ làm cái gì hơi chút không đúng sao?"

"Vâng," cô gái Pháp nói, "tôi nói dối."

Bạn quan sát bao nhiêu lần trong ngày việc bạn nói dối - và chẳng vì lí do gì chút nào - và bao nhiêu lần bạn trở nên giận dữ, chẳng lí do chút nào, và thế rồi bạn sẽ thấy mình đang sống trong thế giới bên trong, thế giới chủ thể của riêng bạn. Hiểu biết nghĩa là hiểu những điều nền tảng này của việc vận hành của cuộc sống. Và nếu bạn hiểu những điều nền tảng này, biến đổi là không khó khăn. Thực ra, bản thân hiểu biết trở thành việc biến đổi.

Làm sao tâm trí rối loạn hiểu con đường?

Nếu một người bị rối loạn

Người đó sẽ không bao giờ được tràn đầy với tri thức.

Từ 'tri thức' không ngụ ý điều bạn ngụ ý bởi tri thức. Khi Phật dùng từ 'tri thức' ông ấy ngụ ý trí huệ, không phải thông tin; ông ấy ngụ ý việc biết, không phải tri thức.

Nếu một người bị rối loạn... đang trong xung đột, đang trong lẫn lộn, đang trong phân chia, bị chia chẻ ở bên trong, nếu một người là đám đông bên trong... *Người đó sẽ không bao giờ được tràn đầy với* trí huệ.

Trí huệ cần thống nhất, trí huệ cần tích hợp, trí huệ cần kết tinh của nhận biết, của tính quan sát, của việc quan sát hành động của bạn, tâm trạng của bạn, ý nghĩ của bạn, xúc động của bạn... quan sát mọi thứ đang xảy ra trong thế giới bên trong của bạn. Chỉ bằng việc quan sát nó, phép màu bắt đầu xảy ra. Nếu bạn bắt đầu thấy rằng bạn nói dối chẳng bởi lí do gì cả, chính nhận biết đó sẽ trở thành trở ngại. Lần sau bạn ở ngay bên bờ nói dối thì một giọng nói bên trong bạn sẽ nói, "Quan sát đi, cẩn thận vào - mình đang đi vào trong bẫy lần nữa." Lần sau bạn đang rơi vào trong buồn rầu, cái gì đó bên trong bạn sẽ làm cho bạn tỉnh táo, sẽ báo động bạn.

Đây là con đường của việc biến đổi năng lượng của bạn - aes dhammo sanantano. Aes maggo visuddhya - đây là cách làm thuần khiết, đây là luật vĩnh hằng của biến đổi.

Tâm trí không rối loạn, không còn tìm kiếm xem xét cái gì là phải và cái gì là trái,

Tâm trí vượt ra ngoài mọi phán xét, quan sát và hiểu.

Cho nên yêu cầu đầu tiên cho sannyasin là: *Tâm trí không rối loạn, không còn tìm kiếm xem xét cái gì là phải và cái gì là trái...*

Một phát biểu cực kì quan trọng và cách mạng. Phật đang nói: Đừng xét cái gì là phải và cái gì là trái, bởi vì nếu bạn xét cái gì là phải và cái gì là trái, bạn sẽ bị phân chia, bạn sẽ trở thành kẻ đạo đức giả. Bạn sẽ giả vờ là cái phải và bạn sẽ làm cái trái. Và khoảnh khắc bạn xét cái gì là phải và cái gì là trái, bạn trở nên bị gắn bó, bạn trở nên bị đồng nhất. Bạn chắc chắn trở thành bị đồng nhất với cái phải.

Chẳng hạn, bạn thấy bên đường một tờ bạc một trăm ru pi; nó thể đã rơi ra từ túi ai đó. Bây giờ câu hỏi nảy sinh: Lấy nó hay không lấy nó? Một phần của bạn nói, "Lấy nó là hoàn toàn phải rồi. Chẳng ai thấy cả, chẳng ai bao giờ nghi ngờ. Và mình có ăn cắp đâu - nó chỉ nằm đấy thôi! Nếu mình không lấy nó, ai đó khác đằng nào cũng sẽ lấy nó thôi. Cho nên tại sao bỏ lỡ nó? Lấy là hoàn toàn phải đấy!"

Nhưng một phần khác nói, "Điều này là sai - tiền này đâu có thuộc vào mình, nó không phải là của mình. Theo một cách nào đó, một cách gián tiếp, đó là ăn cắp. Mình phải báo cho cảnh sát, hay

nếu mình không muốn bị bận tâm với nó, cứ đi tiếp, quên hết nó đi. Thậm chí không nhìn nữa. Đây là tham và tham là tội lỗi!"

Bây giờ, hai tâm trí này có đó. Một bên nói, "Điều đó đúng rồi, lấy đi," bên kia nói, "Điều đó sai rồi, đừng lấy." Bạn sẽ đồng nhất bản thân mình với tâm trí nào? Bạn chắc chắn sẽ đồng nhất với tâm trí nói điều đó là vô đạo đức, bởi vì điều đó thoả mãn bản ngã hơn. "Mình là con người đạo đức, mình đâu có là người thường; bất kì ai khác cũng sẽ lấy tờ một trăm ru pi này. Trong những thời khó khăn thế, mọi người không nghĩ tới điều tinh tế như thế." Bạn sẽ đồng nhất bản thân mình với tâm trí đạo đức. Nhưng có mọi khả năng bạn sẽ lấy tờ bạc này. Bạn sẽ đồng nhất bản thân mình với tâm trí đạo đức, và bạn sẽ không đồng nhất bản thân mình với tâm trí sẽ lấy tờ bạc. Bạn sẽ lên án nó từ sâu bên dưới; bạn sẽ nói, "Điều đó là không đúng - đó là phần tội lỗi của mình, phần thấp kém, phần bị kết án." Bạn sẽ giữ cho mình tách rời nó. Bạn sẽ nói, "Mình chống lại điều đó. Nó là bản năng của mình, nó là vô thức của mình, nó là thân thể mình, nó là tâm trí mình, cái đã thuyết phục mình làm điều đó; bằng không, mình đã biết nó rồi, rằng nó là sai. Mình là người biết rằng nó là sai."

Bạn bao giờ cũng đồng nhất bản thân mình với cái đúng, thái độ đạo đức, và bạn không đồng nhất với hành động vô đạo đức - mặc dầu bạn làm điều đó. Đây là cách đạo đức giả phát sinh.

Thánh Augustine đã nói trong buổi thú tội của mình: Lạy chúa, xin tha thứ cho con, bởi vì con cứ làm những điều con biết con không nên làm, và con không làm những điều con biết con phải làm.

Đây là xung đột, đây là cách người ta trở nên bị rối loạn. Do đó Phật cho bạn một chìa khoá bí mật. Đây là chiếc chìa khoá đó, cái có thể đưa bạn ra khỏi mọi sự đồng nhất: đừng bị đồng nhất với tâm trí đạo đức - bởi vì điều đó nữa cũng là một phần của tâm trí. Đấy là cùng một trò chơi: phần này nói tốt, phần khác nói xấu - đấy là cùng tâm trí tạo ra xung đột trong bạn. Tâm trí bao giờ cũng hai mặt. Tâm trí sống trong các cực đối lập. Nó yêu và nó ghét cùng một người; nó muốn làm hành động này và nó không muốn làm hành động đó. Nó là xung đột, tâm trí là xung đột. Đừng bị đồng nhất với cả hai.

Phật nói: Trở thành chỉ là việc quan quan sát. Thấy rằng phần này đang nói cái này, phần kia đang nói cái kia. "Mình không là cả hai - neti, neti, không cái này không cái nọ - mình chỉ là nhân chứng." Chỉ thế thì mới có khả năng rằng hiểu biết sẽ nảy sinh.

Tâm trí không rối loạn, không còn tìm kiếm xem xét cái gì là phải và cái gì là trái,

Tâm trí vượt ra ngoài mọi phán xét, quan sát và hiểu.

Vượt ra ngoài phán xét về tốt và xấu là con đường của quan sát. Và chính là qua quan sát mà biến đổi xảy ra. Đây là khác biệt giữa đạo đức và tôn giáo. Đạo đức nói, "Chọn điều phải và bỏ điều trái. Chọn cái tốt và bỏ cái xấu." Tôn giáo nói, "Đơn giản quan sát cả hai. Không chọn cái nào. Vẫn còn trong tâm thức vô chọn lựa."

Tôn giáo là rất, rất khác với đạo đức. Đạo đức là rất tầm thường, trần tục, xoàng xĩnh; đạo đức không thể đưa bạn tới điều tối thượng, nó không phải là con đường của điều thiêng liêng. Đạo đức chỉ là chiến lược của xã hội. Đó là lí do tại sao điều này là đúng trong xã hội này và cũng điều đó là sai trong xã hội khác; một điều được coi là tốt ở Ấn Độ và cùng điều đó bị coi là xấu ở Nhật Bản. Một điều được coi là tốt hôm nay và có thể trở thành sai ngày mai. Đạo đức là sản phẩm phụ của xã hội, nó là chiến lược của xã hội để kiểm soát. Nó là viên cảnh sát bên trong bạn, viên quan toà bên trong bạn - nó là thủ đoạn của xã hội để thôi miên bạn theo những quan niệm nào đó mà xã hội muốn áp đặt lên mọi người. Cho nên nếu bạn được sinh ra trong gia đình ăn chay, người không ăn chay là kẻ tội lỗi lớn nhất.

Một sư Jaina có lần bảo tôi rằng "Tôi thích sách của ông, nhưng sao ông nhắc tới cả Jesus, Mohammed và Ramakrishna cùng với Mahavira? Ông không nên nhắc tới họ theo cùng một hàng. Mahavira là Mahavira - làm sao có thể so sánh ông ấy và đặt ông ấy theo cùng cách, theo cùng phân loại với Jesus, Mohammed và Ramakrishna được?"

Tôi nói, "Sao không?"

Ông ta nói, "Jesus uống rượu này, ăn thịt này - còn tội lỗi nào lớn hơn mà người ta có thể phạm phải nữa?"

Mohammed ăn thịt và lấy chín đàn bà! Người ta phải từ bỏ đàn bà - đây không chỉ một mà những chín! Con số hoàn hảo. Thực

ra, không có số thêm nữa; chín là số cuối cùng, thế rồi lặp cùng số...

"Mohammed lấy chín đàn bà, là người ăn thịt nữa - làm sao ông đặt Mohammed bằng Mahavira được? Và làm sao ông đặt Ramakrishna ngang bằng Mahavira được? Ông ấy hay ăn cá."

Người Bengali thì nhất định là ăn cá rồi.

Chỉ trích duy nhất của ông ta về sách của tôi là ở chỗ tôi đã đặt những người này cùng nhau.

Bây giờ hỏi người Ki tô giáo... Có lần tôi đã hỏi một nhà truyền giáo Ki tô giáo, "Ông nói gì về sư Jaina này? Ông ta đã nói điều này... ông có phản đối gì không?"

Ông ta nói, "Chắc chắn! Làm sao ông đặt Mahavira ngang bằng Jesus được? Jesus đã sống vì nhân loại, đã hi sinh đời mình vì nhân loại - Mahavira đã làm được gì? Mahavira cực kì ích kỉ, ông ấy chỉ nghĩ tới mỗi cứu rỗi của riêng ông ấy Ông ấy chẳng quan tâm tới người khác! Ông ấy chưa bao giờ chữa lành cho người mù, ông ấy chưa bao giờ dựng dậy người chết từ cái chết. Ông ấy chỉ thiền trong mười hai năm trên núi non, trong rừng rậm - còn gì ích kỉ hơn thế nữa...? Và thế giới này đang đau khổ và mọi người đang trong nỗi đau lớn, còn ông ấy không tới an ủi họ. Cái gì xa hoa hơn có thể có đó? Chỉ thiền bên sông trong rừng - còn gì xa hoa hơn! Ông ấy đã làm gì cho nhân loại đáng thương này? Jesus đã hi sinh bản thân mình - ông ấy đã sống và đã chết cho người khác. Toàn bộ cuộc sống của ông ấy không là gì ngoài sự hi sinh thuần khiết. Làm sao ông có thể đặt Mahavira ngang bằng với Jesus được?"

Và ông ấy nữa cũng dường như phải. Bây giờ, bạn quyết định thế nào? Phật chưa bao giờ chữa cho người bệnh, người mù, người điếc, người câm - chỉ thiền. Dường như ích kỉ quá! Ông ấy đáng phải mở bệnh viện chứ, hay ít nhất thì cũng mở trường học; phải phân phối thuốc, phải đi vào những vùng lụt lội và cứu trợ mọi người... ông ấy chưa bao giờ làm cái gì như thế cả. Đây là cái loại tâm linh gì vậy? Theo người Ki tô giáo, điều đó thuần tuý ích kỉ.

Bây giờ, ai đúng? Và ai sẽ quyết định? Chúng ta sống theo định kiến của chúng ta.

Sư Jaina này sai và nhà truyền giáo Ki tô giáo này cũng sai, bởi vì cả hai đều phán xét - và phán xét là sai. Jesus là Jesus - ông ấy sống

theo cách riêng của ông ấy. Phật là Phật - ông ấy sống theo cách riêng của ông ấy. Các cá tính duy nhất, các cách diễn đạt duy nhất của Thượng đế. Không ai là bản sao của người khác, và không ai cần là bản sao của người khác. Và điều tuyệt vời là ở chỗ thế giới có đa dạng. Nếu như chỉ có các Jesus và các Jesus lặp đi lặp lại, họ sẽ trông giống như các xe Ford ra từ dây chuyền lắp ráp - mỗi giây một xe Ford xuất xưởng, hệt nhau, đích xác cùng như nhau. Điều tuyệt vời là Jesus là một và đơn giản là một và không lặp lại. Và điều tốt là Phật là mỗi mình và không lặp lại.

Người tôn giáo thực sự có cách tiếp cận không phán xét. Nhà đạo đức không thể tránh được việc phán xét, ông ta trở thành quan toà. Bây giờ, sư Jaina này, một người bình thường, ngu xuẩn, sẵn sàng phán xét Jesus, Ramakrishna, Mohammed. Ông ta chẳng biết gì, chẳng hiểu gì, chưa bao giờ thiền - chưa hiểu được bản thân mình. Đó là lí do tại sao ông ta đã tới tôi.

Ông ta đã tới tôi để hiểu thiền là gì và làm sao thiền. Thiền vẫn chưa xảy ra, nhưng phán xét đã có đó rồi - và ông ta sẵn sàng phán xét ngay cả người như Jesus, mà thậm chí không thấy xấu hổ về điều ông ta làm, không dụt dè, rất cao ngạo. Và đấy cũng là trường hợp với nhà truyền giáo Ki tô giáo này! Ông ấy chẳng biết gì về thiền, điều Phật đang làm, điều Mahavira đang làm. Ông ấy chẳng biết gì về những con đường tinh tế mà theo đó vị phật hành động. Việc trở nên chứng ngộ của ông ấy là phục vụ vĩ đại nhất có thể có cho nhân loại - không gì hơn có thể được làm. Ông ấy chắc chắn không chữa được con mắt vật lí, nhưng ông ấy là người đã chữa con mắt tâm linh của hàng nghìn người - và đó là phục vụ thực! Ông ấy đã làm cho hàng nghìn người nghe, lắng nghe, hiểu - đó là phục vụ thực.

Nhưng nhà truyền giáo Ki tô giáo này, bởi vì ông ta cai quản một trường phổ thông và một bệnh viện, nên cứ cho mình là ai đó có quyền phán xét. Các nhà đạo đức bao giờ cũng phán xét, người tôn giáo không bao giờ phán xét. Người đó sống trong tâm thức vô phán xét.

Tâm trí vượt ra ngoài mọi phán xét, quan sát và hiểu. Người đó đơn giản quan sát và hiểu. Nếu Phật bắt gặp Jesus, ông ấy chắc hiểu ngay; nếu Jesus bắt gặp

Mahavira, ông ấy chắc hiểu ngay. Chỉ quan sát, thấy và có hiểu biết.

Biết rằng thân thể là cái bình mảnh mai, và tạo nên lâu đài của tâm trí ông.

Với 'tâm trí' Phật ngụ ý tâm thức. Với 'tâm trí' Phật ngụ ý Tâm trí với chữ T hoa - không phải là tâm trí thường mà bạn có mà là Tâm trí xảy ra khi mọi ý nghĩ đều đã biến mất, khi tâm trí hoàn toàn trống rỗng ý nghĩ. Làm ra lâu đài của Tâm trí của bạn đi bởi vì thân thể này sắp sửa chết - đừng phụ thuộc vào nó.

Trong mọi thử thách để hiểu biết tranh đấu cho ông để bảo vệ điều ông có được.

Và liên tục nhớ lấy, bởi vì cuộc tranh đấu là lâu dài, và cuộc hành trình là gian nam. Nhiều lần bạn sẽ ngã và quên, nhiều lần bạn sẽ bắt đầu phán xét. Nhiều lần bạn sẽ bắt đầu bị đồng nhất với cái này cái nọ, nhiều lần bản ngã sẽ tự khẳng định nó lặp đi lặp lại. Bất kì khi nào bản ngã tự khẳng định nó, bất kì khi nào đồng nhất xảy ra, bất kì khi nào phán xét nảy sinh, ngay lập tức nhớ: quan sát, đơn giản quan sát, và sẽ có hiểu biết.

Và hiểu biết là bí mật của biến đổi. Nếu bạn có thể hiểu được giận dữ, lập tức bạn sẽ được mưa rào lên bằng từ bi. Nếu bạn có thể hiểu được dục, lập tức bạn sẽ đạt tới samadhi. 'Hiểu biết' là từ quan trọng nhất cần nhớ.

Vì chẳng mấy chốc thân thể này sẽ bị bỏ đi.

Vậy nó cảm thấy cái gì?

Khúc gỗ vô dụng, nằm trên đất. Vậy nó biết gì?

Đừng phụ thuộc vào thân thể và đừng vẫn còn bị giam cầm trong thân thể. Dùng nó, kính trọng nó, yêu thương nó, chăm sóc nó, nhưng nhớ: bạn phải rời bỏ nó một ngày nào đó. Nó chỉ là cái lồng, nó sẽ bị bỏ đằng sau, và con chim sẽ ra đi. Trước khi điều đó xảy ra, chăm nom cho con chim nữa. Lau sạch tâm thức bạn, bởi vì nó sẽ đi cùng bạn. Hiểu biết của bạn sẽ đi cùng bạn, không cùng thân thể bạn.

Cho nên đừng phí thời gian quá nhiều trong việc trang trí cho nó bằng mĩ phẩm trang điểm, bằng quần áo, bằng đồ trang sức - đừng phí quá nhiều thời gian với thân thể, bởi vì thân thể thuộc về đất và đất sẽ đòi nó lại. Cát bụi trở về với cát bụi. Bạn

không thuộc vào đất, bạn thuộc vào cõi bên kia nào đó, chỗ nào đó không biết. Nhà bạn là ở trong cái không biết, ở đây bạn chỉ là khách thăm. Tận hưởng cuộc viếng thăm này và dùng nó nhiều nhất có thể được để trưởng thành trong hiểu biết và chín muồi, để cho bạn có thể đem về nhà chín chắn của bạn, hiểu biết của bạn, trí huệ của bạn.

Kẻ thù tồi tệ nhất của ông không thể làm hại ông nhiều như các ý nghĩ riêng, khinh suất của ông.

Khi các ý nghĩ không được canh giữ, không được quan sát, tâm trí bạn là kẻ thù lớn nhất của bạn.

Nhưng một khi bị nó khống chế, không ai có thể giúp ông được mấy, cho dù cả bố hay mẹ ông.

Nhưng cùng tâm trí đó, nếu bị làm chủ - bị làm chủ bởi tính quan sát, bị làm chủ bởi thiền - được biến đổi. Nó trở thành người bạn lớn lao nhất. Không ai có thể giúp bạn được nhiều như nó.

Tâm trí là chiếc thang: không được canh giữ nó đưa bạn đi xuống, được canh giữ nó đưa bạn đi lên. Vẫn cùng chiếc thang đó! Tâm trí là cánh cửa: không được canh giữ nó đưa bạn ra ngoài, được canh giữ nó đưa bạn vào trong. Cùng tâm trí đó không được canh giữ trở thành giận dữ, hận thù, ghen tị; được canh giữ nó trở thành từ bi, tình yêu, ánh sáng.

Có tính quan sát, thức tỉnh, tỉnh táo, không phán xét đi. Đừng là nhà đạo đức: tạo ra tâm thức tôn giáo. Và với "tâm thức tôn giáo" điều đó được ngụ ý nhận biết vô chọn lựa. Để cho cụm từ này chìm sâu vào trong tim bạn: nhận biết vô chọn lựa. Đây là chính tinh tuý của giáo huấn của Phật - *aes dhammo sanantano*.

Đủ cho hôm nay.

2. *Uống tới tràn đầy và nhảy múa*

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Xin Thầy nói thêm về pha mới của công việc của thầy? Sri Ramakrishna, Sri Raman, và ngay cả J. Krishnamurti, đều dường như một chiều. Gurdjieff có thử cách tiếp cận đa chiều không? Đấy có phải là nguyên nhân của việc ông ấy bị hiểu lầm lớn thế không?

Ajit Saraswati, nó là vậy đấy nhưng tự nhiên bị hiểu lầm nếu bạn thực sự muốn giúp mọi người. Nếu bạn không muốn giúp họ, bạn sẽ chẳng bao giờ bị hiểu lầm - họ sẽ tôn thờ bạn, họ sẽ ca ngợi bạn. Nếu bạn chỉ nói thôi, nếu bạn chỉ triết lí thôi, thế thì họ không sợ bạn. Thế thì bạn không chạm tới cuộc sống của họ.

Và điều hay là biết tới các lí thuyết phức tạp, các hệ thống ý nghĩ. Nó giúp cho bản ngã của họ, nó nuôi dưỡng bản ngã họ - họ trở thành thông thái nhiều hơn. Và mọi người đều thích thành thông thái hơn. Đó là việc nuôi dưỡng tinh vi nhất cho bản ngã.

Nhưng nếu bạn thực sự muốn giúp họ, thế thì vấn đề phát sinh. Thế thì bạn bắt đầu thay đổi các kiếp sống của họ, thế thì bạn bắt đầu xâm lấn vào bản ngã của họ; thế thì bạn bắt đầu can thiệp vào những thói quen và cơ chế cũ hàng thế kỉ của họ. Thế thì bạn tạo ra đối kháng: họ sợ bạn, họ thù địch với bạn. Và họ sẽ cố gắng bằng mọi cách có thể để hiểu sai bạn, để mô tả sai bạn.

Người một chiều là những đoá hoa đẹp, nhưng chẳng hữu dụng gì mấy. Krishnamurti đã nói liên tục trong bốn mươi năm hay hơn, và mọi người lắng nghe. Cùng những người đã nghe ông ấy trong bốn mươi năm... mà không một giọt thay đổi trong tâm thức của họ. Chắc chắn họ đã trở nên rất thông thái, giỏi biện luận, logic. Nếu bạn thảo luận với họ - họ là những người giỏi nhất để thảo luận về bất kì cái gì - họ đi vào những điều tinh tế nhất, thế giới tinh vi của ý nghĩ. Họ có thể phân tích mọi thứ: nhận biết, thiền, tâm thức... Họ đã trở nên rất hiệu quả,

rất khôn lỏi, nhưng họ vẫn còn tầm thường như mọi khi, ngu xuẩn như mọi khi, chỉ với một khác biệt: bây giờ cái ngu của họ được mặc quần áo đằng sau cái gọi là tri thức mà họ đã thu được từ J. Krishnamurti. Krishnamurti vẫn còn là một hiện tượng trí tuệ, bởi vì ông ấy không bao giờ nhận rắc rối đi vào trong các kiếp sống của mọi người. Đi vào kiếp sống của mọi người là nguy hiểm - bạn chơi với lửa.

Sri Raman hoàn toàn tốt: ngồi im lặng trong ngôi đền của ông ấy, mọi người có thể tới, cúng dường hoa, tôn thờ, còn ông ấy sẽ đơn giản quan sát. Và tất nhiên ông ấy có vẻ đẹp và duyên dáng, nhưng nó là một chiều, nó không ảnh hưởng tới cuộc sống trong tính toàn bộ của nó. Nhiều nhất, mọi người có thể bị xúc động bởi điều đó về mặt tình cảm. Cũng như J. Krishnamurti làm xúc động mọi người về mặt trí tuệ, Sri Raman làm xúc động mọi người về mặt tình cảm.

Và cùng điều đó là trường hợp cho Ramakrishna. Xúc động của nhiều người bị động chạm, và họ khóc vì vui mừng. Nhưng điều đó không làm biến đổi bạn. Những giọt nước mắt của vui vẻ đó là nhất thời; trở về nhà bạn sẽ như cũ.

Gurdjieff chắc chắn là người tiên phong. Với Gurdjieff bắt đầu một khái niệm hoàn toàn mới về cuộc sống tâm linh. Ông ấy thực tế đã gọi con đường của ông ấy là "con đường thứ tư" - cũng như tôi gọi con đường của tôi là "con đường thứ tư" ông ấy cũng gọi con đường của ông ấy là "con đường thứ tư." Ông ấy bị hiểu nhầm vô cùng, bởi vì ông ấy không quan tâm tới việc truyền đạt tri thức cho bạn, ông ấy không quan tâm tới việc an ủi bạn. Ông ấy không quan tâm tới việc cho bạn những lí thuyết hay, những linh ảnh, ảo giác. Ông ấy không quan tâm tới nước mắt của bạn, tới xúc động và tình cảm của bạn. Ông ấy không quan tâm tới việc được bạn tôn thờ, ông ấy quan tâm tới việc biến đổi bạn.

Và biến đổi một người nghĩa là bạn phải cầm búa trong tay mình, bởi vì nhiều khúc của con người đó phải bị chặt ra. Người đó lộn ngược tới mức mọi thứ đều sai như nó đang đấy, và nó phải được đưa về đúng. Và người đó đã đầu tư quá nhiều vào con đường sai của người đó với cuộc sống tới mức bất kì ai muốn thay đổi phong cách sống của của người đó - không chỉ ở chu vi mà ở

trung tâm nữa - người đó trở nên sợ, người đó hoảng sợ. Chỉ vài người dũng cảm có thể đi vào trong thế giới của người như Gurdjieff. Vô cùng dũng cảm là cần thiết, dũng cảm để chết, bởi vì chỉ thế thì người ta được tái sinh.

Gurdjieff là bà đỡ. Ông ấy không phải là thầy giáo, ông ấy là thầy. Krishnamurti vẫn còn là thầy giáo. Raman vẫn còn là một cá nhân đẹp - chứng ngộ, nhưng là ngôi sao xa xăm, xa xôi. Bạn có thể quan sát và bạn có thể viết bài thơ hay về nó, nhưng tất cả chỉ có vậy thôi. Nó vẫn còn là một hiện tượng xa xăm. Bạn chẳng bao giờ có thể hi vọng đạt tới ông ấy, khoảng cách quá bao la. Và không có nỗ lực từ phía ông ấy để bắc cầu qua nó. Và bạn có thể làm được gì? Làm sao bạn có thể bắc cầu qua nó được? Nếu như bạn có khả năng bắc cầu cho bản thân mình tới một người như Raman, đã chẳng cần phải làm cầu. Người có khả năng đó sẽ có khả năng biến đổi bản thân mình theo cách riêng của mình; người đó sẽ không cần thầy. Chừng nào Raman chưa cố gắng làm ra chiếc cầu, chiếc cầu này vẫn là không thể có được.

Và ông ấy đứng xa ra, tách tời, lãnh đạm. Ông ấy không tham dự. Ông ấy biết mọi khổ đều là giả. Và chắc chắn nó là vậy - nhưng không phải vậy đối với những người đang trong khổ. Người thức tỉnh biết rằng người đang kêu khóc trong giấc ngủ của mình là đang thấy mơ, đúng. Khi có liên quan tới người thức điều đó hoàn toàn đúng. Nhưng cho dù đấy là mơ, ác mộng, với người đang ngủ say nó là sự thực. Và người đang ngủ say không thể làm được nỗ lực nào để gắn mình với người đã thức tỉnh. Hiển nhiên, điều đó là không thể được. Người đó thậm chí không nhận biết rằng ai đó thức; người đó còn mê mải trong cơn ác mộng của mình thế. Chỉ người thức tỉnh mới có thể làm nỗ lực. Nhưng quấy rầy giấc ngủ của ai đó, cho dù người đó đang trong ác mộng, là điều nguy hiểm. Không ai muốn bị quấy rầy, không ai muốn bị can thiệp vào.

Mọi người đều có những ý tưởng kì lạ - người ngủ, người ngu, nhưng họ có ý tưởng kì lạ về tự do. Họ không có tự do; họ không thể có được. Họ không thể đảm đương được điều đó trong giấc ngủ của mình. Làm sao người ngủ có thể có tự do nào? Nhưng họ có ý tưởng, những ý tưởng vĩ đại về tự do, và một

người như Gurdjieff can thiệp vào. Từ bi của ông ấy lớn hơn nhiều so với từ bi của J. Krishnamurti, Raman, và Ramakrishna.

Ramakrishna là đẹp - ca hát lời ca ngợi Thượng đế, cầu nguyện, tôn thờ, nhảy múa. Ông ấy là cái gì đó của cõi bên kia. Ông ấy nhắc nhở bạn rằng nhiều điều nữa là có thể có trong cuộc sống còn đang xảy ra cho bạn - nhưng có vậy thôi. Qua ông ấy chỉ một chút ít hồi tưởng có thể đạt tới bạn. Nhưng cuộc sống của bạn tới mức ngay cả hồi tưởng đó cũng sẽ không tạo ra bất kì chuyển hoá nào; nó sẽ bị quên mất. Bạn sẽ tận hưởng nó. Bạn sẽ thích tới con người này và nhìn ông ấy nhảy múa và cầu nguyện lặp đi lặp lại... và bạn sẽ cảm thấy thoải mái.

Đây là điều Phật gọi là "đếm cừu của người khác." Ông ấy là đoá hoa đẹp, nhưng bằng việc nhìn vào bông hồng bạn không thể trở thành bông hồng được; bạn cũng không thể trở thành một Ramakrishna bằng việc nhìn vào Ramakrishna. Nỗ lực lớn là cần. Bạn phải trèo lên núi bất chấp mọi hiểm nguy.

Chừng nào thầy chưa cố tiếp cận bạn trong giấc ngủ sâu của bạn, chừng nào thầy chưa khuấy động bản thể bạn, giữ bạn thật chặt và lôi bạn ra khỏi dốt nát của bạn, điều đó là không thể được, điều đó gần như không thể được. Nhưng bạn sẽ giận con người này - ai muốn bị quấy rối? Người ta đã trở nên quen với một cách sống nào đó; tâm trí bao giờ cũng thích cái cũ, cái đã biết, cái quen thuộc. Cho dù đó là khổ, dầu vậy tâm trí vẫn sợ cái mới, bởi vì với cái mới bạn phải học lại cách đối xử, cách hiện hữu. Và ai muốn học? Bạn hiệu quả thế với cái cũ, bản ngã của bạn được thoả mãn thế với cái cũ - sao bận tâm?

Và khi bạn bắt gặp một người như Gurdjieff, ông ấy làm tan nát mọi điều vô nghĩa mà bạn đã thu thập. Ông ấy làm tan nát một cách tàn nhẫn! Đôi khi ông ấy phải nói những điều không thực sự đúng, nhưng chỉ để làm tan nát ý tưởng của bạn ông ấy phải nói chúng ra.

Một người bạn đã hỏi, "Làm sao có thể có chuyện một người như Gurdjieff, một người của hiểu biết vĩ đại thế không hiểu ý tưởng về năng lượng kundalini?"

Ông ấy đã gọi nó là kundabuffer. Ông ấy rất chống ý tưởng về kundalini. Ông ấy thường nói rằng điều tồi tệ nhất có thể xảy ra

cho một người trong cuộc sống là việc dâng lên của kundalini. Người hỏi, một cách tự nhiên, bị hoang mang.

Nhưng bạn không hiểu ý thực của Gurdjieff. Ông ấy gọi nó là kundabuffer bởi vì điều vô nghĩa mà các nhà thượng đế học đã tạo ra trên thế giới này. Họ đã nói quá nhiều về kundalini, năng lượng rắn, và điều đó toàn là những lời nhảm nhí; họ chẳng biết gì về nó cả. Họ chỉ bịa đặt, họ chỉ hư cấu ra những lí thuyết và ý tưởng. Đấy toàn là phỏng đoán.

Thực ra, trong hàng trăm cuốn sách được viết ra về kundalini, chín mươi chín cuốn tuyệt đối vô nghĩa. Và những người đã tập hợp quanh Gurdjieff đều đã tới qua các triết lí, các giả thuyết, học thuyết thượng đế học. Ông ấy đã làm tan nát tri thức của họ; ông ấy không nói gì chống kundalini cả. Làm sao ông ấy có thể nói điều đó được? Ông ấy đã biết rõ hơn nhiều so với Blavatsky, Annie Besant, Alcott, Leadbeater - ông ấy biết rõ hơn những người này nhiều. Những người này chỉ là những chuyên gia trong việc tạo ra học thuyết, và thực sự họ là những chuyên gia lớn. Họ đã tạo ra gần như một phong trào thế giới - về hào quang và màu sắc và kundalini... những từ mới từ cổ học và truyền thuyết tâm linh cổ đại. Và họ đã tạo ra các thế giới, các thế giới tưởng tượng, quanh những từ này.

Gurdjieff là phải khi gọi nó là kundabuffer. Và Gurdjieff là phải khi nói rằng điều tồi tệ nhất có thể xảy ra cho con người là việc dâng lên của kundalini. Nhưng bao giờ cũng nhớ rằng ông ấy đang nói cho đệ tử của ông ấy, trong hoàn cảnh đặc biệt. Ông ấy đang đập tan nát tri thức của các đệ tử mình về quyền năng kundalini

- bởi vì bước đầu tiên của thầy là phá huỷ tri thức của bạn, bởi vì tri thức của bạn về cơ bản là giả, vay mượn.

Trước khi bạn có thể được làm quen với chân lí, cái giả dối phải bị tước bỏ đi. Đôi khi thầy phải rất tàn nhẫn, và đôi khi thầy phải nói những điều không thực như vậy. Kundalini không phải là ý tưởng sai, nhưng với chín mươi chín phần trăm mọi người, Gurdjieff là phải.

Bây giờ có những người như Gopi Krishna, người viết ra những cuốn sách về kundalini và quyền năng rắn, và thiên tài lớn tới qua nó. Điều đó thậm chí không xảy ra cho Gopi Krishna! Ông

ta có loại thiên tài gì vậy? Nhiều nhất, bằng chứng duy nhất mà ông ấy nêu ra về thiên tài của mình là bài thơ nào đó tuyệt đối vô giá trị, cũng hệt như thơ trẻ con trường phổ thông viết vậy. Ông ấy cả đời đã là một thư kí. Thơ của ông ấy sặc mùi việc thư kí của cả đời ông ấy - nó khắm lặm! Nó chẳng có cái đẹp gì, nó không có vĩ đại nào - nó chẳng có gì siêu phàm.

Và bây giờ ông ấy đang đề xuất trên khắp thế giới rằng khi kundalini phát sinh quyền năng thiên tài tiềm tàng của bạn biểu lộ ra. Bao nhiêu nhà yoga đã được Giải thưởng Nobel? Và bao nhiêu nhà yoga đã đóng góp cho tri thức khoa học, nghệ thuật, thơ ca, hội hoạ, điêu khắc của thế giới? Bao nhiêu người trong bạn, những người có cái gọi là kundalini đã dâng lên, đã đóng góp theo bất kì cách nào cho sự giàu có của thế giới này?

Điều Gopi Krishna đang nói tới không phải là kundalini mà là kundabuffer. Gurdjieff chắc đã đặt ông ta đúng chỗ bằng một cú. Nhưng ông ấy hấp dẫn mọi người. Mọi người đều rất bị hấp dẫn bởi những điều vô nghĩa thần bí, bởi những điều ngu xuẩn huyền bí, bởi những lời nhảm nhí bí truyền. Cứ bắt đầu nói với mọi người về luân xa, các trung tâm năng lượng, và kundalini đi qua họ, và họ tất cả đều rất chăm chú. Bạn cứ thử điều đó mà xem! Chẳng cần biết gì về nó cả - cứ bịa ra... bởi vì các nhà huyền môn Jaina đã không nói về kundalini, các nhà huyền môn Phật giáo đã không nói về kundalini, các nhà huyền môn Ki tô giáo chẳng bao giờ biết gì về nó cả, người Sufis tuyệt đối không nhận biết về năng lượng này được gọi là kundalini. Chỉ mỗi nhà yoga Hindu nói về nó.

Có cái gì đó trong nó, nhưng không đích xác là cách nó được nói cho mọi người. Tri thức nổi quanh kundalini tất cả đều là vô nghĩa, và Gurdjieff là phải khi lên án nó. Ông ấy lên án toàn thể phong trào thượng đế học. Các nhà thượng đế học rất chống Gurdjieff. Họ chẳng biết gì, nhưng họ đã tạo ra một phong trào lớn. Họ ít nhiều là những người làm chính trị, học giả, người bắt bẻ logic, nhưng không phải là các linh hồn đã hiểu ra theo bất kì cách nào.

Gurdjieff đã làm tan nát nhiều niềm tin. Ông ấy đã làm tan nát một trong những niềm tin nền tảng nhất của toàn thể nhân loại. Ông ấy nói, "Không có linh hồn. Bạn không được sinh ra với linh hồn - linh hồn phải được tạo ra bằng nỗ lực lớn lao. Và chỉ rất hiếm người có khả năng tạo ra nó. Hàng triệu người bước đi trên trái đất đều là vô linh hồn."

Bây giờ, bạn có thể tạo ra được cú sốc nào lớn hơn không? - chỉ nói với mọi người, "Bạn là người vô linh hồn. Chẳng có gì bên trong bạn cả - lỗ hổng, không ai bên trong bạn cả. Bạn chưa được sinh ra; bạn chỉ là thân thể, cái máy. Vâng, bạn có khả năng, tiềm năng để trở thành linh hồn, nhưng thế thì bạn phải làm nhiều việc vì nó, công việc lớn lao vì nó, và chỉ thế thì mới có khả năng có linh hồn. Có linh hồn là xa hoa tối thượng."

Bây giờ, suốt nhiều thời đại các tu sĩ đã từng bảo bạn rằng bạn được sinh ra với một linh hồn. Điều đó đã tạo ra một trạng thái vấn đề rất sai. Bởi vì mọi người đã được bảo mình được sinh ra với linh hồn, người đó nghĩ, "Thế thì sao bận tâm? Mình đã là linh hồn rồi. Mình bất tử. Thân thể sẽ chết đi nhưng mình sẽ sống." Gurdjieff nói "Bạn không là gì ngoài thân thể, và khi thân thể chết đi bạn sẽ chết. Chỉ thỉnh thoảng một người mới tồn tại - người đã tạo ra linh hồn trong cuộc sống của mình mới sống sót qua cái chết - không phải tất cả. Một Phật sống sót, một Jesus sống sót, nhưng bạn thì không! Bạn đơn giản sẽ chết đi, thậm chí chẳng dấu vết nào còn lại."

Gurdjieff định làm gì vậy? Ông ấy gây chấn động bạn tới tận gốc rễ; ông ấy đang cố lấy đi mọi an ủi của bạn và những lí thuyết ngu xuẩn điều giúp cho bạn trì hoãn làm việc với chính mình. Bây giờ, bảo mọi người, "Anh không có linh hồn nào đâu, anh chỉ là thứ thực vật, chỉ như cái cải bắp hay có thể cải hoa" - cải hoa cũng là cải bắp có giáo dục đại học - "nhưng chẳng gì nhiều hơn thế." Ông ấy thực sự là thầy tuyệt vời. Ông ấy lấy ngay đất ở phía dưới chân bạn. Ông ấy cho bạn cú sốc đến mức bạn phải nghĩ về toàn thể tình huống: bạn có định là bắp cải không? Ông ấy đã tạo ra một tình huống quanh bạn trong đó bạn sẽ phải tìm kiếm linh hồn, bởi vì ai muốn chết?

Và ý tưởng rằng linh hồn bất tử đã giúp cho mọi người tự an ủi họ rằng họ sẽ không chết, rằng cái chết chỉ là hình tướng, chỉ là giấc ngủ dài, giấc ngủ nghỉ ngơi, còn bạn sẽ được sinh ra nữa. Gurdjieff nói, "Tất cả đều vô nghĩa. Đây tất cả đều là vô nghĩa! Chết, bạn chết mãi mãi - trừ phi bạn đã tạo ra được linh hồn..."

Bây giờ thấy khác biệt này: bạn đã được bảo bạn đã có linh hồn, còn Gurdjieff thay đổi nó toàn bộ. Ông ấy nói, "Bạn chưa là linh hồn đâu, mà chỉ là một cơ hội. Bạn có thể dùng nó, bạn có thể bỏ lỡ nó."

Và tôi muốn bảo bạn rằng Gurdjieff đang dùng phương cách đó thôi. Điều đó là không đúng. Mọi người đều được sinh ra với linh hồn. Nhưng phải làm gì với những người đã dùng chân lí như thứ an ủi? Thầy lớn đôi khi phải nói dối - và chỉ thầy lớn mới có quyền nói dối - chỉ để kéo bạn ra khỏi giấc ngủ của bạn.

Chẳng hạn, bạn đang ngủ say và tôi lay bạn và lay bạn mà bạn chẳng hề nhúc nhích. Và thế rồi tôi bắt đầu kêu lên, "Cháy! Cháy!" và bạn bắt đầu chạy ra khỏi nhà. Bên ngoài chúng ta sẽ giải quyết vấn đề này. Tôi sẽ nói rằng không có cháy... nhưng đây là cách duy nhất để đánh thức bạn dậy.

Một khi chúng ta đã biết tới linh hồn, Gurdjieff sẽ thì thào vào tai bạn, "Bây giờ đừng lo nhé. Quên mọi điều tôi vừa nói với bạn. Nhưng điều đó là cần thiết. Nó phương cách. Tôi phải kêu lên 'Cháy!' bằng không thì bạn sẽ không thoát ra khỏi giấc ngủ của bạn."

Nhưng những người này nhất định bị hiểu lầm. Hiểu một người như Gurdjieff gần như là một việc không thể được. Bạn có thể hiểu ông ấy chỉ nếu bạn đi cùng ông ấy, nếu bạn đi cùng với ông ấy. Và công việc mà Gurdjieff đã làm là công việc rất bí mật - nó không thể nào khác được. Công việc thực có thể được làm chỉ trong trường phái bí truyền. Nó bị giấu kín, nó ở dưới đất. Nó không phải là công cộng và nó không thể được làm thành công cộng.

Vào thời Trung cổ các nhà huyền môn biến mất đằng sau bộ quần áo nhà giả kim thuật; họ phải biến mất vì người Ki tô giáo. Người Ki tô giáo đã phá huỷ mọi loại nguồn xung đột với ý thức hệ Ki tô giáo theo bất kì cách nào. Họ đã không cho phép

bất kì ai thực hành bất kì cái gì khác; thậm chí nói về bất kì cái gì khác mà không được phép: "Ki tô giáo và duy nhất Ki tô giáo là con đường."

Các nhà huyền môn phải biến mất. Họ đã tạo ra lừa dối ngoạn mục, họ đã tạo ra ý tưởng về giả kim thuật. Họ bắt đầu nói, "Chúng tôi là các nhà giả kim thuật; chúng tôi chẳng liên quan gì tới tâm linh cả. Tất cả những cái đó đều là chuyện vớ vẩn. Chúng tôi đang tìm kiếm bí mật của cuộc sống bất tử, tuổi thanh xuân vĩnh hằng. Chúng tôi đang cố gắng tìm ra cách thức và phương tiện để biến đổi kim loại cơ sở thành vàng." Và chỉ để lừa công chúng họ đã làm ra các phòng thí nghiệm hoá học. Nếu bạn đi vào trong thế giới của các nhà giả kim thuật, bạn sẽ gặp những lọ và thuốc và cỏ và ống nghiệm... và bạn sẽ thấy một loại phòng thí nghiệm nơi nhiều công việc hoá học đang được tiến hành. Nhưng đây chỉ là vẻ ngoài thôi; đây không phải là công việc thực - công việc thực đã xảy ra ở đâu đó sâu bên dưới trong trường.

Công việc thực là tạo ra con người kết tinh, toàn vẹn, tạo ra sự thức tỉnh. Công việc thực là thiền. Nhưng Ki tô giáo không cho phép thiền. Nó nói cầu nguyện là đủ. Nó không cho phép việc tìm kiếm nội tâm. Nó nói tôn thờ Thượng đế là đủ, cứ chủ nhật nào cũng đi tới nhà thờ là đủ, đọc Kinh Thánh là đủ. Nó đã cho bạn đồ chơi - và đó là cách điều đó đã xảy ra ở các nước khác nữa.

Ở Ấn Độ nữa các nhà huyền môn đã sống trá hình. Mới hôm nọ tôi đọc một câu chuyện Sufi - và

Gurdjieff về cơ bản bắt rễ trong truyền thống Sufi. Ông ấy là một người Sufi. Ông ấy đã học các bí mật của ông ấy từ người Sufis.

Tôi đã đọc một câu chuyện Sufi:

Một đệ tử tới thầy và nói, "Tôi đang bị rắc rối. Rắc rối là ở chỗ người giàu nhất thị trấn hay đi hành hương. Ông ấy có cô con gái đẹp; và tôi có danh tiếng lớn do mọi kỉ luật tôi đã trải qua và cá tính tôi đã trau dồi. Tôi có được danh tiếng trong thị trấn tới mức ông ấy muốn tôi chăm nom cho cô con gái đẹp của ông ấy trong khi ông ấy đi hành hương. Và tôi sợ - tôi biết cám dỗ của tôi. Và cô gái này thực sự đẹp; thực ra tôi bao giờ cũng mê tít cô ấy. Tôi đã lảng tránh...! Điều này là quá thể: trong sáu hay chín tháng cô

ấy sẽ sống cùng tôi. Tôi không thể tin được vào bản thân mình. Tôi phải làm gì?"

Thầy nói, "Ta biết một người biết được bí mật. Anh đi tới người đó."

Và thầy bảo anh ta đi sang làng khác nơi một người điên sống. Anh ta nói, "Nhưng người điên đó có thể làm được gì? Tôi biết người điên đó, tôi đã nghe nói nhiều về người điên đó. Ông ta hoàn toàn điên! Làm sao ông ấy có thể giúp được tôi?"

Thầy nói, "Anh cứ đi đi, nhưng đi một cách rất quan sát. Quan sát mọi thứ đang xảy ra ở đó."

Anh ta đi tới người điên kia. Một thanh niên rất điển trai đang rót rượu và người điên này uống.

Bây giờ, các nước Mô ha mét giáo đã từng, trong nhiều thời đại, là đồng dục, nhiều lắm - nhiều tới mức chỉ thiên đường Mô ha mét giáo mới toàn loại đồng dục nam. Nó còn tiên tiến hơn bất kì thiên đường nào khác. Trong thiên đường Hindu không có chỗ cho người đồng dục nam. Trong thiên đường Ki tô giáo nữa, không, không có chút nào. Ngay cả Thượng đế của người Do Thái cũng rất chống đồng dục, giận lắm. Nhưng

Thượng đế của người Mô ha mét giáo rất hiền. Không chỉ đàn bà đẹp được cung cấp cho người đức hạnh, mà cả con trai đẹp nữa.

Cậu thanh niên đẹp trai này đang rót rượu và người điên uống - người này cảm thấy căm hận lắm, kết án. Nhưng bởi vì thầy đã nói, "Quan sát và đi và hỏi ông ấy lời khuyên..." anh ta quên mất mọi vấn đề của mình. Trước hết anh ta hỏi, "Xin ông nói cho tôi biết điều gì đang xảy ra. Ông đang làm gì vậy?"

Người điên cười và ông ta nói, "Cậu này là con ta. Và gần đây - cốc của ta chỉ nước. Cái nó rót không phải là rượu."

Người này hỏi, "Thế thì tại sao ông giả vờ rằng ông đang uống rượu? Chẳng ai nhấm nháp nước như cách ông đang nhấm nháp cả. Hũ rượu anh ta đổ nước vào không được dùng để giữ nước - thế thì tại sao?"

Người điên cười và nói, "Để cho không ai tin cậy giao phó con gái đẹp của người đó cho ta khi người đó đi hành hương. Đây là phương cách!"

Ông ấy phải đã đọc được ý nghĩ này, ông phải đã có ngoại cảm. Ông ấy phải đã thấy thấu suốt người này. "...Để cho không ai tin cậy giao phó con gái đẹp của người đó cho ta, cho nên không ai bận tâm. Thế là ta được bỏ lại một mình. Nhưng đừng nói bí mật của ta cho bất kì ai; bằng không thì ta sẽ phải đi từ thị trấn này sang thị trấn khác. Điên khùng của ta chỉ là tin đồn do ta tạo ra. Vô tính cách của ta là tin đồn do ta tạo ra. Và nếu anh thực sự muốn làm việc với bản thân anh," người điên nói, "anh nên làm giống như vậy. Quay về đi. Bắt đầu cư xử một cách ngốc nghếch, ngu xuẩn, điên khùng, vô đạo đức - ít nhất thì cũng giả vờ! - và chẳng ai sẽ quấy rầy anh nữa."

Gurdjieff đã sống một cuộc sống rất huyền bí; nó không phải là công khai. Trường phái của ông ấy là trường phái ẩn kín. Điều gì đã xảy ra ở đó, mọi người đơn giản đoán chừng.

Và đó là điều đang sắp xảy ra trong pha mới của công việc của tôi. Công xã của tôi sẽ trở thành ẩn kín, ngầm. Nó sẽ có mặt ngoài ở bên ngoài: thợ dệt và thợ mộc và thợ gốm... đó sẽ là vẻ ngoài. Những người tới như khách thăm, chúng ta sẽ có phòng trưng bày đẹp cho họ; họ có thể mua các thứ. Họ có thể thấy tính sáng tạo của các sannyasins: tranh vẽ, sách vở, đồ gỗ... Họ có thể được chỉ cho xem xung quanh - hồ đẹp, bể bơi, khách sạn năm sao dành cho họ - nhưng họ sẽ không biết cái gì thực sự đang xảy ra. Cái sẽ xảy ra sẽ gần như tất cả đều ngầm. Nó phải ngầm, bằng không nó không thể xảy ra được.

Tôi có vài bí mật để truyền đạt cho bạn, và tôi sẽ không thích chết trước khi tôi truyền đạt chúng cho bạn

- bởi vì tôi không biết bất kì ai khác bây giờ vẫn sống trong thế giới mà có thể làm được công việc đó. Tôi có những bí mật từ Đạo giáo, những bí mật từ Mật tông, những bí mật từ yoga, những bí mật từ Sufis, những bí mật từ Thiền nhân. Tôi đã sống trong hầu hết các tín ngưỡng của thế giới; tôi đã từng vẩn vơ trong nhiều kiếp rồi. Tôi đã thu thập nhiều mật từ nhiều hoa.

Và thời gian, sớm hay muộn, sẽ tới khi tôi sẽ phải ra đi - và tôi sẽ không có khả năng đi vào lại trong thân thể. Đây sẽ là kiếp sống cuối cùng của tôi. Tất cả mật ngọt tôi đã thu thập được tôi

muốn chia sẻ với bạn, để cho bạn có thể chia sẻ nó với người khác, để cho nó không biến mất khỏi trái đất.

Đây sẽ là công việc rất bí mật; do đó, Ajit Saraswati, tôi không thể nói về nó được. Tôi nghĩ tôi đã nói quá nhiều rồi! Tôi không nên nói ngay cả điều này. Công việc này sẽ chỉ dành cho những người hoàn toàn hết lòng tận tuỵ.

Ngay bây giờ, chúng ta có một văn phòng báo chí lớn để làm cho thật nhiều người nhất có thể nhận biết về hiện tượng đang xảy ra ở đây. Nhưng trong công xã mới công việc thực sẽ đơn giản biến mất khỏi con mắt của thế giới. Văn phòng báo chí sẽ vận hành - nó sẽ vận hành cho chủ định khác. Mọi người sẽ cứ tới, bởi vì từ những khách thăm chúng ta phải chọn ra; chúng ta phải mời những người có thể là người tham dự, người có thể tan biến trong công xã. Nhưng công việc thực sẽ là tuyệt đối bí mật. Nó sẽ chỉ là giữa tôi và bạn.

Và sẽ không có mấy nói chuyện giữa tôi và bạn đâu. Càng ngày tôi sẽ càng trở nên im lặng hơn, bởi vì giao cảm thực là thông qua năng lượng, không qua lời. Khi bạn đã sẵn sàng để nhận năng lượng này trong in lặng, tôi sẽ trở thành ngày một im lặng hơn. Nhưng tôi đang giữ một kho báu lớn cho bạn. Nhạy cảm vào...

Và khi công việc của tôi đi vào ngầm và trở thành ngày một bí mật và bí ẩn hơn, tin đồn và chuyện tầm phào nhất định sẽ lan truyền trên khắp thế giới ngày một nhiều hơn. Mọi người trở nên rất nghi ngờ về bất kì cái gì bí mật, và bởi vì họ không thể tìm được ra manh mối nào, họ bắt đầu bịa đặt ra các ý tưởng của riêng họ về điều đang xảy ra ở đó. Cho nên sẵn sàng cho cả điều đó nữa đi.

Nhưng đừng lo nghĩ về điều đó. Nó sẽ là trường phái bí ẩn. Những trường phái như vậy đã tồn tại khi Zarathustra còn sống; ông ấy đã tạo ra một trường phái như vậy. Nhiều trường phái như vậy đã tồn tại ở Ai Cập, Ấn Độ, Tây Tạng. Khi Pythagoras tới và thăm nước này ông ấy đã ghi sự kiện về những trường phái bí ẩn. Ông ấy đã được điểm đạo vào nhiều trường phái bí ẩn ở Ai Cập và ở Ấn Độ. Jesus đã được huấn luyện bởi Essenes, một trường phái bí ẩn rất bí mật.

Tất cả những điều đẹp đẽ đó và tất cả những điều vĩ đại trong lịch sử nhân loại đều đã xảy ra chỉ thông qua vài người, người đặt toàn thể năng lượng của họ vào cuộc thám hiểm bên trong. Công xã của tôi sắp sửa là trường phái bí ẩn cho việc thám hiểm bên trong. Nó là cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất có đó, và là điệu vũ vĩ đại nhất nữa.

Câu hỏi thứ hai

Thưa thầy kính yêu,

Chìa khoá cho câu đố này là gì?

Phật nói: nói ít đi, và im lặng cảm thấy đẹp, ta phải nói để làm gì?

Chuyện về quá khứ, mơ về tương lai,

Chuyện phiếm phù phiếm hay tranh luận lí lẽ, tất cả đều là mùi vị giả dối của lưỡi.

Im lặng là đẹp, và vậy mà... âm thanh lách tách vui vẻ quanh chén trà vọng theo tiếng chiêm chiếp vô tư của chim chóc- năng lượng tuôn chảy trong vũ trụ vui vẻ. Thưa thầy kính yêu, xin nói cho tôi, chìa khoá cho câu đố này là gì?

Nirgun, đừng coi Phật Gautama quá nghiêm chỉnh. Im lặng là đẹp, chắc chắn nó là đẹp. Nhưng ai bảo bạn rằng chuyện phiếm là không đẹp? Thực ra, bạn càng tận hưởng chuyện phiếm, im lặng của bạn sẽ càng sâu sắc hơn.

Đây là các cực đối lập và chúng cân bằng lẫn nhau. Nếu bạn làm việc vất vả ban ngày, bạn sẽ ngủ giấc ngủ sâu ban đêm. Các cực đối lập: làm việc vất vả đem tới giấc ngủ sâu. Phi logic! Điều logic đáng là bạn nghỉ cả ngày, thực hành nghỉ cả ngày, và thế rồi bạn ngủ một giấc ngủ, giấc ngủ sâu trong đêm. Điều đó mới là logic

- nhưng Thượng đế phi logic.

Điều đó dường như hoàn toàn phải: cả ngày bạn thực hành nghỉ - một cách tự nhiên bạn phải nghỉ nhiều trong đêm hơn bất kì ai khác không thực hành nó! Và người này, người đã làm chính điều đối lập - làm việc vất vả, cày bừa trên đất, đào hố trong đất, làm việc trong vườn, chẻ củi, gánh nước từ giếng - cả ngày người đó vã mồ hôi, làm việc vất vả, công việc mệt mỏi, đến tối người đó hoàn toàn mệt mỏi. Một cách logic người đó đáng ra không có khả năng ngủ được chút nào bởi vì người đó đã thực hành cái đối lập. Nhưng đây không phải là cách cuộc sống vận hành.

Cuộc sống vận hành qua các cực đối lập. Cuộc sống là không logic, cuộc sống là biện chứng. Nó là biện chứng: chính đề, phản đề và chúng cả hai cân bằng và trở thành tổng hợp. Thế thì tổng hợp lại vận hành như chính đề và tạo ra phản đề của nó... và cứ như thế mãi. Cuộc sống không phải có tính chất Aristotel mà tính chất Hegel.

Chuyện phiếm hoàn toàn tốt. Và khi bạn nói chuyện phiếm, nói chuyện phiếm cho toàn bộ vào - để cho nó là việc thiền! Dù biết hoàn toàn rõ rằng nó là chuyện tầm phào, ấy vậy mà nó vẫn có thể được tận hưởng. Thực ra, có thể tận hưởng nó nhiều hơn bởi vì nó chỉ là chuyện tầm phào! Và thế rồi rơi vào im lặng.

Tiếng líu lo của chim chóc là hay, nhưng bạn đã quan sát rằng khi đột nhiên nó dừng thì có im lặng lớn không? Im lặng này được làm sâu sắc hơn bởi tiếng hót của chim. Im lặng đi theo sau cơn bão là sâu sắc nhất, sâu lắng nhất.

Nirgun, đừng coi Phật quá nghiêm chỉnh. Ông ấy cũng có thể được coi là quá nghiêm chỉnh - ông ấy là người một chiều. Điều tôi đang nói đây... nếu bạn đã hỏi cùng câu hỏi của Phật, ông ấy sẽ không nói cùng điều đâu. Ông ấy sẽ nói, "Nirgun, bạn đang đi tới điểm đúng đấy. Dừng chuyện phiếm và dừng việc nói lại. Nói chỉ tối thiểu thôi, cái tuyệt đối cần thiết." Ông ấy đã gợi ý rất vắn tắt. Nếu điều đó có thể được thực hiện trong mười từ, thế thì đừng làm nó thành mười một từ. Nếu bạn có thể cắt bỏ từ thêm nữa, cắt bỏ đi càng nhiều càng tốt.

Nhưng kinh nghiệm riêng của tôi là ở chỗ nếu bạn cắt bỏ đi mọi chuyện phiếm của bạn, mọi việc nói của bạn, im lặng của bạn sẽ hời hợt, im lặng của bạn sẽ chỉ là một loại buồn rầu. Nó sẽ không có

chiều sâu. Nó lấy được chiều sâu này từ đâu? Nó có thể lấy được chiều sâu chỉ từ cực đối lập của nó.

Nếu bạn thực sự muốn nghỉ, trước hết nhảy múa đi

- nhảy muốn cho đến chối bỏ. Để mọi thớ thịt của thân thể bạn và bản thể nhảy múa, và thế rồi theo sau sẽ là việc thảnh thơi, việc nghỉ ngơi toàn bộ. Bạn không cần làm nó, nó xảy ra theo cách riêng của nó.

Tôi không nói rằng chuyện phiếm phải được tiến hành để làm hại ai đó. Thế thì nó không còn là chuyện phiếm nữa, nó là bạo hành; thế thì nó không còn là chuyện phiếm nữa, nó là cái gì đó khác được nguỵ trang như chuyện phiếm. Chuyện phiếm nên là nghệ thuật thuần tuý, không có động cơ nào - đùa chỉ vì đùa thôi, chuyện phiếm chỉ vì chuyện phiếm. Và thế thì nó sẽ giữ cho bạn vui vẻ. Và khi nó dừng lại... và bạn có thể nói chuyện phiếm được bao lâu? Có giới hạn tự nhiên cho mọi thứ. "Âm thanh lanh canh vui vẻ quanh chén trà" không thể tiếp tục mãi mãi được. Chẳng mấy chốc chén trà sẽ trống rỗng và tiếng lanh canh sẽ biến mất... và thế rồi có sự im lặng sâu lắng.

Điều tốt là chim chóc đã không nghe Phật, điều tốt là cây cối đã không nghe Phật.

Nirgun, tôi không muốn bạn trở thành Phật tử. Tôi biết các sư Phật giáo: họ trở thành rất nghiêm chỉnh, quá nghiêm chỉnh, tới mức cái nghiêm chỉnh của họ là một loại bệnh tật. Họ không thể cười được, họ không thể đùa được. Thực ra, nếu họ đọc bài nói của tôi về Phật và họ bắt gặp những chuyện đùa rôm rả, họ sẽ cụp mắt lại. Họ thậm chí sẽ không có năng lực đọc chúng. Toàn thể bản thể của họ sẽ rút lui, họ sẽ co lại. Họ sẽ không có khả năng tha thứ cho tôi.

Đừng quá nghiêm chỉnh. Thông điệp của tôi là thông điệp của hân hoan. Đó là chỗ tôi khác Phật. Phật là người nghiêm chỉnh; không một tượng nào tồn tại mà mà ông ấy biểu lộ việc cười hay thậm chí mỉm cười. Vâng, có các tượng Trung Quốc và Nhật Bản về Phật mà trong đó ông ấy được biểu lộ mỉm cười hay đôi khi cười ha hả - đôi khi thậm chí còn cười bụng, bụng ông ấy rung lên. Nhưng đấy là chư phật Trung Quốc và Nhật Bản.

Thực ra, nếu bạn thấy tượng Trung Quốc về Phật và tượng Ấn Độ về Phật, bạn sẽ không thể quan niệm được mối quan hệ gì giữa hai tượng này; chúng khác nhau toàn bộ thế. Phật Ấn Độ rất nghiêm chỉnh. Thân thể ông ấy kiểu lực sĩ: ông ấy có bộ ngực lớn và cái bụng rất, rất thóp - chẳng có bụng chút nào. Và nếu bạn thấy Phật Trung Quốc thì nó chính là cái đối lập. Bạn sẽ không thấy ngực lớn chút nào, nó hoàn toàn mất đi bởi vì cái bụng to thế. Và bạn có thể thấy ngày cả trong những tượng đá cẩm thạch rằng bụng đang rung lên với tiếng cười. Khuôn mặt ông ấy khác toàn bộ, nó tròn và cho bạn cảm giác của đứa trẻ. Khuôn mặt Phật Ấn Độ rất La Mã - nó được làm ra sau khi Alexander đã tới thăm Ấn Độ - nó là khuôn mặt Hi Lạp và La Mã. Các đường nét không phải Ấn Độ. Nhìn lại vào tượng Phật Ấn Độ, các đường nét không phải người Ấn Độ. Alexander và cái đẹp của ông ấy đã gây ấn tượng cho mọi người nhiều tới mức họ đã áp đặt khuôn mặt của Alexander lên thân thể Phật.

Và ông ấy rất nghiêm nghị, hoàn toàn nghiêm nghị. Bạn không thể nào quan niệm nổi ông ấy cười. Nhưng khi Phật giáo tới Trung Quốc nó gặp một triết lí rất sâu sắc - cực đối lập. Biện chứng đã xảy ra ở đó. Phật giáo trở thành chính đề và Đạo giáo trở thành phản đề: sự gặp gỡ của Phật và Lão Tử. Tượng Phật Trung Quốc là sự pha tạp, nó một nửa là Phật Gautam và một nửa là Lão Tử - chúng xoắn xuýt với nhau. Cái bụng đó thuộc về Lão Tử, tiếng cười đó thuộc về Lão Tử, và cái im lặng thuộc về Phật. Nó đã là cuộc gặp gỡ vĩ đại nhất đã từng xảy ra trên thế giới. Từ nó đã sinh ra một hiện tượng có ý nghĩa nhất, sâu sắc nhất trong tất cả lịch sử: Thiền.

Thiền không phải là Phật giáo không là Đạo giáo, hay nó là cả hai cùng lúc. Đó là cuộc gặp gỡ kì lạ. Thực ra, Lão Tử và Phật, nếu họ đã gặp nhau về mặt vật lí, chắc sẽ chẳng đồng ý với nhau ở điểm nào. Lão Tử là con người của tiếng cười. Ông ấy hay đi từ làng này sang làng khác cưỡi trên lưng trâu - phải trông như anh hề. Và ông ấy gần như bao giờ cũng cười, lăn lộn trên đất - cười vào toàn thể cái nực cười của sự tồn tại, cười vào cái ngớ ngẩn của cuộc sống.

Phật và Lão Tử là các cực đối lập. Có thể đó là lí do tại sao cả hai triết lí này đã trở nên hấp dẫn nhau. Cả hai đều không đầy đủ - sự gặp gỡ đã làm cho chúng thành đầy đủ hơn. Lão tử sẽ không đồng ý với Thiền mà Phật cũng không đồng ý với Thiền.

Tôi đã nghe một câu chuyện:

Trên trời, trong quán cà phê, Phật, Khổng Tử và Lão Tử, cả ba đang ngồi đó, tán gẫu. Và một người đàn bà, bà chủ quán cà phê, một người đàn bà đẹp, đi tới. Bà ấy mang nước quả cuộc sống tới. Phật lập tức nhắm mắt lại. Ông ấy nói, "Ta không thể nhìn vào điều đó được! Điều đó không xứng để nhìn vào - sống là khổ. Sinh là khổ, sống là khổ, chết là khổ. Bỏ nó khỏi tầm nhìn của ta; bằng không ta không thể mở mắt ra được!"

Khổng Tử hấp háy nửa mắt - ông ấy tin vào phương tiện vàng, trung đạo, chỉ một nửa thôi - nhìn bằng nửa con mắt và nói, "Tôi không thể phủ nhận nó mà không nếm nó." Ông ấy là con người của nhiều hiểu biết khoa học hơn. "Làm sao các ông có thể nói được điều gì chừng nào các ông chưa thực nghiệm? Các ông không nên tuyên bố những điều như vậy ngay lập tức. Cho nên," ông ấy nói, "cho tôi một ngụm xem sao." Ông ấy nếm nó và ông ấy nói, "Phật phải đấy: nó đắng lắm, nó là khổ, và tôi hoàn toàn đồng ý và tôi là một nhân chứng cho Phật. Nhưng tôi sẽ lại nói rằng Phật là sai - không nếm nó, không cái gì nên được nói ra. Mặc dầu ông ấy là phải - tôi có thể tán thành ông ấy, theo chứng kiến của tôi thì ông ấy là phải - nhưng theo chứng kiến của riêng ông ấy thì ông ấy không phải."

Lão Tử cầm lấy cả hũ và trước khi bà chủ có thể nói được gì, ông ấy đã tu cạn nó trong một ngụm. Ông ấy tu hết cả hũ và ông ấy trở nên bị say đến mức ông ấy bắt đầu nhảy múa. Ông ấy chẳng nói ra lời - đắng hay ngọt, khổ hay lạc. Khi ông ấy chút ít trở với nhận biết của mình, Phật và Khổng Tử hỏi ông ấy, "Ông nói gì đây?"

Ông ấy nói, "Chẳng có gì để nói cả. Cuộc sống phải được uống say tới tính toàn bộ của nó, chỉ thế thì người ta mới biết. Và khi người ta biết, chẳng có gì mà nói. Nó không thể được đặt vào bất kì phân loại nào. Khổ hay lạc đều là những phân loại - cuộc sống ở ngoài mọi phân loại. Nhưng người ta nên biết nó trong tính toàn thể của nó, và tôi chỉ biết nó trong tính toàn thể của nó.

Ong thậm chí không nếm nó. Khổng Tử mới chỉ nếm nó, nhưng người ta không nên quyết định từ một phần về cái toàn thể. Chỉ ta mới có thể nói nó là gì, nhưng ta không định nói bởi vì điều đó không thể nói được. Nếu các ông thực sự muốn biết, ta có thể gọi hũ khác. Uống nó toàn bộ và nhảy múa - đó là cách duy nhất!"

Đó là cách duy nhất để biết bất kì điều gì.

Sự gặp gỡ của Phật giáo và Đạo giáo là hiện tượng kì lạ nhất trên thế giới. Nhưng nó nhất định xảy ra; có sự tất yếu chắc chắn trong nó bởi vì các cực đối lập thế hấp dẫn lẫn nhau, cũng như cực âm và dương của nan châm hay điện âm và dương hút nhau.

Phật giáo đã đi từ Ấn Độ vào Trung Quốc. Đạo giáo chưa bao giờ đi sang Ấn Độ, bởi vì Đạo giáo đã say xỉn hoàn toàn thế với cực lạc, với vui vẻ - ai bận tâm? Phật giáo đã du hành, phải du hành. Cái nghiêm chỉnh trở thành rất, rất nặng nề. Một khi Phật đã qua rồi, một khi ánh sáng đã tắt rồi, thế thì nó giống như tảng đá đè lên ngực các tín đồ - nó trở thành quá nặng. Họ phải đi để tìm ra cái gì đó không nghiêm chỉnh để cân bằng nó.

Nirgun, đừng nghiêm chỉnh về điều đó. Tận hưởng chuyện phiếm của bạn đi, tận hưởng những điều nhỏ bé của cuộc sống, những vui vẻ nhỏ bé của cuộc sống. Chúng tất cả đều đóng góp cho việc làm giầu có bản thể bạn. Và bao giờ cũng nhớ: không nghiêm chỉnh là một trong những phẩm chất nền tảng nhất của người tôn giáo thực.

Một thanh niên chân thành đi tới một giáo sĩ già hiểu biết để xin lời khuyên. "Vấn đề là sự thèm muốn dục của con. Khi con bắt tay đàn bà là nó khuấy lên - ngay cả khi con đi ngang qua một người đàn bà xinh trên phố nó cũng bị khuấy động. Nó quấy rầy con bởi vì con yêu vợ con lắm."

"Đừng lo, con ta," giáo sĩ nói. "Chẳng thành vấn đề gì chỗ con tạo ra thèm muốn chừng nào mà con vẫn ăn tối ở nhà."

Ông giáo sĩ này là người khôn ngoan, không nghiêm chỉnh, coi cuộc sống là trò đùa. Các sannyasins của tôi phải coi cuộc sống là rất vui đùa - thế thì bạn có thể có cả hai thế giới cùng nhau. Bạn có thể có cái bánh và ăn nó nữa. Và đó là nghệ thuật thực. Thế giới này và thế giới kia, âm thanh và im lặng, yêu và thiền, ở cùng mọi người, có quan hệ, và ở một mình. Tất cả những điều này

đều phải được sống cùng nhau theo kiểu đồng thời; chỉ thế thì bạn mới biết chiều sâu nhất của bản thể bạn và chiều cao nhất của bản thể bạn.

Câu hỏi thứ ba

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy nói gì về phát biểu nổi tiếng của Friedrich Nietzsche rằng Thượng đế chết rồi?

Neeraj, Friedrich Nietzsche nói Thượng đế chết rồi

- điều đó nghĩa là trước đây ngài đã sống. Như tôi biết, ngài chưa bao giờ sống cả. Làm sao Thượng đế có thể chết được nếu như ngài chưa bao giờ sống? Thượng đế không phải là người, cho nên ngài không thể sống và ngài không thể chết được. Với tôi, Thượng đế là bản thân cuộc sống! Thượng đế là đồng nghĩa với sự tồn tại; do đó bạn không thể nói Thượng đế sống hay Thượng đế chết. Thượng đế là cuộc sống! Và cuộc sống là vĩnh viễn... nó là sự liên tục, nó vĩnh hằng, không bắt đầu, không kết thúc.

Nietzsche thực sự nói rằng Thượng đế mà mọi người tôn thờ đã trở thành không liên quan. Nhưng ông ấy đã bị quen với việc đưa ra những phát biểu đầy kịch tính. Thay vì nói: "Thượng đế mà mọi người đã tôn thờ mãi cho tới nay không còn có liên quan nữa," ông ấy nói: "Thượng đế chết rồi." Và theo một cách nào đó, phát biểu đầy kịch tính này xuyên thấu vào tâm thức mọi người hơn. Nếu như ông ấy đã nói điều đó theo cách triết lí nó có thể đã bị trệch mục tiêu, nhưng nó đã trở thành phát biểu quan trọng nhất được đưa ra trong cả trăm năm này. Không phát biểu nào khác có ý nghĩa như vậy, hoặc có tác động như vậy lên suy nghĩ, hành vi, cuộc sống của con người.

Thượng đế của người Ki tô giáo chết rồi, Thượng đế của người Do Thái chết rồi - đó là điều Nietzsche đã nói. Nhưng đã có biết bao nhiêu thượng đế và tất cả đều đã mất đi trong mòn mỏi. Nếu bạn làm ra một danh sách bạn sẽ ngạc nhiên biết bao nhiêu thượng đế đã được tôn thờ. Một người đã làm ra bản danh sách đó. Tôi đã đọc bản danh sách này - thậm chí không một cái tên nào mà ông ấy nhắc tới đã được biết đến. Gần năm mươi thượng đế ông ấy nhắc tới. Các thượng đế của người Ai Cập

không có đó - thậm chí ngay ở Ai Cập không ai biết tới họ. Đã có thời vì những thượng đế đó mà cả con người cũng phải bị hiến tế, chiến tranh diễn ra, những cuộc viễn chinh, giết người, hãm hiếp; làng mạc bị đốt nhân danh những thượng đế đó. Bây giờ thậm chí cái tên cũng không được biết tới. Tôi đã đọc toàn bộ danh sách; ngoài năm mươi người này không một cái tên nào được biết tới. Đã có nhiều thượng đế được con người bịa ra, và khi những người này trở nên mệt mỏi vì những thượng đế này, họ liền bịa ra trò chơi mới và họ ném trò chơi cũ đi.

Những thượng đế này cứ được sinh ra rồi chết đi, nhưng đây không phải là Thượng đế thật. 'Thượng đế thật' đơn giản nghĩa là cuộc sống - aes dhammo sanantano - luật không hề cạn của sự tồn tại. Làm sao nó có thể chết được? Không có cách nào. Hình dạng thay đổi...

Hình như Thượng đế đã tới thăm đường ngầm New York mới gần đây. Ai đó đã viết nguệch ngoạc lên tường: "Thượng đế chết rồi - Nietzsche kí," và phía dưới nó được viết : "Nietzsche đã chết rồi - Thượng đế kí."

Điều đó dường như còn đúng hơn nhiều. Nhưng thậm chí một thông báo còn hay hơn cho bạn:

Một đường ngầm London có thông báo tin mừng này: "Thượng đế chết rồi, nhưng đừng lo nhé - Mary lại có thai rồi!"

Câu hỏi cuối cùng

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy có thể nói điều gì đó về mặc cảm và sợ không?

Latifa, sợ là tự nhiên, mặc cảm là bịa đặt của các tu sĩ. Mặc cảm là nhân tạo. Sợ là sẵn có, và nó rất bản chất. Không có sợ bạn sẽ không có khả năng sống sót chút nào. Sợ là thông thường. Chính bởi vì sợ mà bạn sẽ không đưa tay mình vào lửa. Chính bởi vì sợ mà bạn sẽ đi bộ bên phải hay bên trái, bất kì cái gì là luật lệ nước bạn. Chính bởi vì sợ mà bạn sẽ tránh chất độc. Chính bởi vì sợ mà khi xe tải bóp còi, bạn chạy ngay ra khỏi đường.

Nếu trẻ con không sợ, không có khả năng nào cho nó sống sót. Sợ của nó là biện pháp bảo vệ cuộc sống. Nhưng bởi vì khuynh hướng tự nhiên này để bảo vệ bản thân người ta... và chẳng có gì sai trong nó cả - bạn có quyền bảo vệ bản thân bạn. Bạn có cuộc

sống quí giá thế để bảo vệ, và sợ đơn giản giúp bạn. Sợ là thông minh. Chỉ kẻ ngu mới không có sợ, người khờ không có sợ; do đó bạn phải bảo vệ người ngốc, bằng không họ sẽ tự thiêu họ hay họ sẽ nhảy ra khỏi toà nhà, hay họ sẽ đi vào biển mà không biết bơi hay họ có thể ăn rắn... hay bất kì cái gì họ có thể làm!

Sợ là thông minh - cho nên khi bạn thấy rắn bò qua đường, bạn ù té chạy khỏi đường. Điều đó không phải là hèn nhát, điều đó đơn giản là thông minh. Nhưng có hai khả năng...

Sợ có thể trở thành bất thường, nó có thể trở thành bệnh hoạn. Thế thì bạn sợ những thứ mà không cần phải sợ - mặc dầu bạn có thể tìm ra biện luận ngay cả cho nỗi sợ bất thường của mình. Chẳng hạn, ai đó sợ đi vào trong nhà. Một cách logic bạn không thể chứng minh rằng người đó sai được. Người đó nói, "Cái gì đảm bảo cho ngôi nhà này sẽ không đổ?" Bây giờ, các nhà đều được người ta biết là sẽ đổ cho nên ngôi nhà này cũng sẽ đổ. Mọi người đã bị đè nghiến bởi nhà đổ. Không ai có thể cho lời bảo đảm tuyệt đối rằng ngôi nhà này sẽ không đổ - động đất có thể xảy ra... bất kì cái gì đều có thể! Người khác sợ - người đó không thể đi du lịch được bởi vì có tai nạn tàu hoả. Ai đó khác sợ - người đó không thể đi trong xe ô tô, có tai nạn ô tô. Và ai đó khác sợ máy bay...

Nếu bạn trở nên sợ theo cách này, đây không phải là thông minh. Thế thì bạn nên sợ cả cái giường của mình nữa, vì gần chín mươi bẩy phần trăm mọi người chết trong giường của họ - cho nên đó là chỗ nguy hiểm nhất để mà ở. Một cách logic bạn nên rời xa giường nhiều nhất có thể được, đừng bao giờ gần nó. Nhưng thế thì bạn sẽ làm cho cuộc sống của bạn thành không thể được.

Sợ có thể trở thành bất thường, thế thì nó là bệnh hoạn. Và bởi vì khả năng này, các tu sĩ đã dùng nó, các chính khách đã dùng nó. Đủ mọi loại kẻ áp bức đã dùng nó. Họ làm cho nó thành bệnh hoạn, và thế thì việc bóc lột bạn trở thành rất đơn giản. Tu sĩ làm cho bạn sợ địa ngục. Cứ nhìn vào kinh sách mà xem - với vui nào mà họ tả toàn cảnh tra tấn, với thực sự hứng thú lớn lao. Kinh sách mô tả thật chi tiết, rất chi tiết từng cảnh và mọi cảnh tra tấn.

Adolf Hitler phải đã đọc những kinh sách này; ông ta phải đã tìm thấy những ý tưởng lớn từ những kinh sách này mô tả về địa ngục. Bản thân ông ta không phải là thiên tài sáng tạo đến mức phát minh ra các trại tập trung và đủ mọi loại tra tấn. Ông ta phải đã tìm thấy chúng trong các kinh sách tôn giáo - chúng đã có đó rồi, các tu sĩ đã làm công việc này. Ông ta chỉ thực hành điều các tu sĩ đã thuyết giảng. Ông ta thực sự là người tôn giáo đấy!

Các tu sĩ chỉ nói về địa ngục đang chờ đợi bạn sau cái chết. Ông ta nói, "Sao chờ lâu thế? Ta sẽ tạo ra địa ngục ở đây bây giờ. Các ông có thể nếm mùi vị của nó."

Tôi đã nghe nói rằng có lần một người chết, xuống địa ngục, gõ cửa. Quỉ nhìn anh ta - anh ta có vẻ là người Đức - quỉ hỏi anh ta, "Anh từ đâu tới vậy?"

Người này nói, "Từ Đức."

Quỉ nói, "Vậy thì không cần tới đây đâu - anh đã sống nó rồi! Bây giờ anh có thể lên cõi trời. Và anh sẽ thấy chỗ của chúng ta rất chán bởi vì anh đã có một ấn bản địa ngục được cải tiến hơn nhiều lắm. Chúng tôi vẫn còn sống trong thời đại xe bò kéo - cách tra tấn cũ. Anh biết những dụng cụ, cách thức, phương tiện tinh vi hơn nhiều."

Phòng khí ga vẫn chưa được biết tới ở địa ngục. Trong một phòng khí ga, mười nghìn người, trong vài giây, có thể trở thành khói. Và bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng mặc dầu chúng ta đang sống trong thế kỉ hai mươi, con người vẫn là con vật. Hàng nghìn người tới xem. Kính được lắp khít, cố định, một chiều. Bạn có thể thấy điều đang xảy ra bên trong, nhưng người bên trong không thể thấy được ai đang nhìn từ bên ngoài.

Hàng nghìn người sẽ đứng ngoài quan sát qua lớp kính: mọi người đang biến mất trong làn khói - đơn giản biến mất trong làn khói - hàng nghìn người chết trong vài giây. Và những người đang tận hưởng ở bên ngoài, bạn có thể gọi họ là con người được không? Nhưng nhớ lấy, điều đó không liên quan gì tới nước Đức cả, điều này là như vậy trên khắp thế giới. Con người đích xác như nhau ở mọi nơi.

Các tu sĩ trở nên nhận biết rất sớm rằng bản năng sợ trong con người có thể được khai thác. Con người có thể bị làm cho sợ

đến mức người đó sẽ quì dưới chân tu sĩ và sẽ nói với họ, "Xin cứu chúng con! Chỉ cha mới có thể cứu được chúng con." Và tu sĩ sẽ nhận cứu họ nếu họ đi theo tu sĩ; nếu họ tuân theo các nghi lễ do tu sĩ qui định, tu sĩ sẽ cứu họ. Và từ nỗi sợ mọi người đã đi theo tu sĩ, và đủ mọi loại ngu xuẩn, mê tín.

Chính khách cũng trở nên nhận biết ngay rằng có thể làm cho mọi người rất sợ. Và nếu bạn làm cho họ sợ, bạn có thể chi phối được họ. Chính từ sợ mà quốc gia tồn tại. Nỗi sợ nước Mĩ giữ cho người Nga làm nô lệ cho chủ nghĩa cộng sản, và nỗi sợ của nước Nga làm cho người Mĩ thành nô lệ cho chính phủ. Sợ lẫn nhau... người Ấn Độ sợ người Pakistanis, và người Pakistanis sợ người Ấn Độ. Đấy là một thế giới ngu xuẩn thế! Chúng ta sợ lẫn nhau, và bởi vì nỗi sợ của chúng ta mà chính khách trở nên quan trọng. Ông ấy nói, "Chúng tôi sẽ cứu bạn ở đây, trên thế giới này," và tu sĩ nói, "Chúng tôi sẽ cứu bạn ở thế giới bên kia." Và họ âm mưu cùng nhau.

Chính nỗi sợ tạo ra mặc cảm - nhưng không phải là bản thân nỗi sợ. Nỗi sợ tạo ra mặc cảm qua các tu sĩ và chính khách. Các tu sĩ và chính khách tạo ra trong bạn bệnh hoạn, run rẩy. Và một cách tự nhiên, con người tinh tế thế và mong manh thế, con người trở nên sợ. Và thế thì bạn có thể bảo người đó làm bất kì cái gì và người đó sẽ làm nó - biết hoàn toàn rõ rằng điều đó là ngu xuẩn, biết rất rõ sâu bên dưới rằng tất cả đều vô nghĩa, nhưng ai biết...? Từ nỗi sợ, con người có thể bị buộc phải làm bất kì cái gì.

Một nữ thanh niên không thể kìm mình khỏi việc ho và hắt hơi trong nhà hát mới đến hỏi bác sĩ cách chữa trước khi đi xem đêm đầu tiên. "Đây, uống cái này," ông ấy nói, đưa cho cô ta chiếc cốc. Cô ta uống nó, mồm méo xệch, và hỏi cái gì đấy, cứ tưởng tượng một kiểu thuốc ho vị khó nuốt nào đó.

"Đấy là liều kép của nước Diêm vương," ông ta trả lời. "Bây giờ cô sẽ không dám hắt hơi hay ho đâu."

... Bạn không hiểu nó. Bạn chưa bao giờ nếm nước Diêm vương - thử đi, và bạn sẽ không dám hắt hơi hay ho nữa. Làm một thực nghiệm: bạn có thể hỏi Ajit Saraswati về nước Diêm vương, chỉ thế thì bạn mới hiểu được chuyện cười này. Nó rất có tính tồn

tại. Bởi vì bạn đã không hiểu được nó nên tôi sẽ phải kể câu chuyện khác:

Một sáng, một con gấu cái đột kích vào ca bin của Joe, cào rách mọi thứ, ăn mọi thứ, xé mọi thứ, và nhẹ nhàng bỏ đi.

Joe đuổi theo vết nó, bắn nó, và thế rồi để ý thấy nó giống đàn bà thế, anh ta bèn thoả mãn dục tính của mình với cái xác thú của nó. Ngay lúc đó anh ta để ý một thợ săn khác nấp trong các cành cây của cây gần đó. Nhận ra hành động của mình đã bị quan sát, Joe chĩa súng vào người này, bắt anh ta trèo xuống và nói, "Anh đã bao giờ làm tình với gấu chưa?"

Và thợ săn kia nói, "Không, nhưng tôi định thử đấy."

Con người có thể bị buộc phải làm bất kì cái gì - chỉ để cứu bàn thân mình. Và bởi vì bệnh hoạn, cái mà các tu sĩ đã tạo ra trong bạn, là phi tự nhiên, bản tính của bạn nổi dậy chống nó, và thỉnh thoảng bạn làm điều gì đó chống nó - bạn làm điều gì đó tự nhiên - thế thì mặc cảm phát sinh.

Latifa, mặc cảm nghĩa là bạn có một ý tưởng phi tự nhiên trong tâm trí bạn về cuộc sống phải như thế nào, cái gì phải được làm, và thế rồi một hôm bạn thấy bản thân mình tuân theo tự nhiên và bạn làm điều tự nhiên. Bạn đi ngược lại ý thức hệ. Bởi vì bạn đi ngược lại ý thức hệ, mặc cảm phát sinh, bạn xấu hổ. Bạn cảm thấy bản thân mình rất kém cỏi, không có giá trị.

Nhưng bằng cách cho mọi người những ý tưởng phi tự nhiên bạn không thể biến đổi họ được. Do đó, các tu sĩ đã có khả năng khai thác mọi người, nhưng họ đã không có khả năng biến đổi mọi người. Họ không quan tâm tới việc biến đổi bạn nữa; toàn thể ý tưởng của họ là giữ cho bạn bao giờ cũng bị nô lệ. Họ tạo ra lương tâm trong bạn. Lương tâm của bạn không thực là lương tâm của bạn - nó do các tu sĩ tạo ra. Họ nói, "Cái này sai". Bạn có thể biết từ cốt lõi sâu nhất của bản thể mình rằng dường như chẳng có gì sai trong nó cả, nhưng họ nói nó là sai. Và họ cứ thôi miên bạn từ chính thời thơ ấu của bạn. Việc thôi miên đi sâu, thấm sâu vào bạn, chìm sâu vào bạn, trở thành gần như mọi phần của bản thể bạn. Nó giữ bạn lại.

Họ đã bảo bạn dục là sai - nhưng dục là hiện tượng tự nhiên tới mức bạn bị hấp dẫn về nó. Và chẳng có gì sai trong việc bị hấp dẫn

vào đàn bà hay đàn ông. Đấy chỉ là một phần của tự nhiên. Nhưng lương tâm bạn nói, "Điều này sai." Thế là bạn kìm mình lại. Một nửa của bạn đi tới người đàn bà này, một nửa của bạn kéo bạn trở lại. Bạn không thể ra được quyết định gì; bạn bao giờ cũng bị phân chia, chia chẻ. Nếu bạn quyết định đi cùng với người đàn bà này, lương tân bạn sẽ hành hạ bạn: "Mình đã phạm tội lỗi." Nếu bạn không đi cùng người đàn bà này, bản tính bạn sẽ hành hạ bạn: "Em làm anh thèm muốn quá."

Bây giờ bạn trong trói buộc kép. Bất kì điều gì bạn làm bạn sẽ khổ. Và đó là điều các tu sĩ bao giờ cũng muốn - để cho bạn khổ, bởi vì bạn càng khổ bạn càng hay tới ông ấy xin lời khuyên. Bạn càng khổ, bạn càng tìm kiếm cứu rỗi.

Bertrand Russell là tuyệt đối đúng rằng nếu con người được cho tự do toàn bộ, tự nhiên - là tuyệt đối phải rằng nếu con người được cho tự do toàn bộ, tự nhiên - tự do với cái gọi là lương tâm và đạo đức - và nếu con người được giúp để trở thành sinh linh tự nhiên, tích hợp - thông minh, hiểu biết, sống cuộc sống theo ánh sáng riêng của mình, không theo lời khuyên của ai đó khác - thì cái gọi là các tôn giáo sẽ biến mất khỏi thế giới.

Tôi hoàn toàn đồng ý với ông ấy. Cái gọi là các tôn giáo chắc chắn sẽ biến mất khỏi thế giới nếu mọi người không khổ; họ sẽ không tìm cứu vớt. Nhưng Bertrand Russell tiếp tục và ông ấy nói bản thân tôn giáo sẽ biến mất khỏi trái đất. Tại đó tôi không đồng ý với ông ấy. Cái gọi là tôn giáo sẽ biến mất, và bởi vì cái gọi là tôn giáo sẽ biến mất nên sẽ có, lần đầu tiên trên thế giới, một cơ hội cho tôn giáo tồn tại. Người Ki tô giáo sẽ không có đó, người Hin du sẽ không có đó, người Mô ha mét giáo sẽ không có đó - chỉ thế thì một loại tính tôn giáo mới lan rộng trên trái đất. Mọi người sẽ sống theo tâm thức riêng của họ. Sẽ không có mặc cảm, không ăn năn, bởi vì những điều này không bao giờ làm thay đổi mọi người. Mọi người vẫn còn như vậy; họ cứ thay đổi việc chộp bắt bên ngoài của họ, hình dạng của họ. Về bản chất, chẳng cái gì thay đổi qua mặc cảm, qua nỗi sợ, qua cõi trời, qua địa ngục. Tất cả những ý tưởng này đều thất bại hoàn toàn.

Bây giờ là lúc nhận ra rằng mọi tôn giáo cũ đã thất bại. Vâng, họ đã tạo ra vài người tuyệt vời - một Phật ở đây và một Jesus ở đây

- nhưng từ hàng triệu và hàng triệu con người, thỉnh thoảng ai đó đã nở hoa. Nó là ngoại lệ, nó không thể được tính. Nó không nên được tính tới. Chư Phật có thể được đếm trên đầu ngón tay.

Nếu người làm vườn trồng mười nghìn cây và chỉ một cây nở hoa vào mùa xuân, bạn có gọi người đó là người làm vườn không? Thế còn chín nghìn chín trăm chín mươi chín cây kia thì sao? Nếu cây này đã nở hoa, nó phải đã nở hoa mặc cho người làm vườn có hay không. Công lao không thể thuộc về ông ấy được - ông ấy phải đã bỏ lỡ nó bằng cách nào đó.

Chúng ta đã sống trong một loại thế giới rất sai; chúng ta đã tạo ra một loại tình huống sai. Mọi người chỉ cứ ca tụng hời hợt - người Hindu trở thành người Ki tô giáo, người Ki tô giáo trở thành người Hindu, và chẳng cái gì đã bao giờ thay đổi. Tất cả vẫn còn nguyên như cũ.

Gái đĩ được cải tạo đang đưa ra bằng chứng với Đội quân cứu tế ở góc phố và đêm thứ bảy, nhấn mạnh bài nói của mình bằng việc đánh lên chiếc trống đồng lớn.

"Tôi đã từng là một kẻ tội lỗi!" cô ta hô (bùm!) "Đã từng là người đàn bà xấu (bùm!) Tôi đã uống rượu! (bùm!) Cờ bạc! (bùm!) Đĩ điếm! (bùm! bùm!) Đã từng đi đêm thứ bảy và nổi cơn tam bành! (bùm!) Bây giờ tôi làm gì vào các đêm thứ bảy? Tôi đứng ở góc phố này, đánh vào cái trống đéo mẹ này!"

Đủ cho hôm nay.

3. Và đi tiếp

Ai sẽ chinh phục thế giới này
Và thế giới của chết với mọi thần của nó?
Ai sẽ khám phá ra
Con đường chói sáng của luật?
Ông sẽ, ngay cả như người tìm hoa,
tìm thấy đoá hoa đẹp nhất, hiếm nhất.
Hiểu rằng thân thể
Đơn thuần là bọt sóng,
Cái bóng của cái bóng.
Chộp lấy mũi tên hoa của ham muốn
Và rồi, vô hình,
Thoát khỏi Diêm vương.
Và đi tiếp.
Cái chết bắt người thu nhặt hoa
Khi với tâm trí phân tán và giác quan thèm khát
Người đó tìm vô vọng về hạnh phúc
Trong hoan lạc của thế giới.
Cái chết bắt lấy người đó đi
Như trận lụt mang đi cả làng đang ngủ.
Cái chết đánh bại người đó
Khi với tâm trí phân tán và giác quan thèm khát
Người đó thu nhặt hoa.
Người đó sẽ chẳng bao giờ có thoả thích hoan lạc của thế giới.
Ong hút mật hoa từ hoa
Không làm hỏng cái đẹp hay hương thơm của nó.
cho nên để người chủ định cư, và lang thang.
Nhìn vào lỗi riêng của ông,
Điều ông đã làm hoặc bỏ không làm.
Bỏ qua lỗi lầm của người khác.
Giống như đoá hoa đáng yêu,
Sáng chói nhưng không thơm,
Là lời đẹp nhưng trống rỗng

Về người không ngụ ý điều mình nói.
Giống như đoá hoa đáng yêu,
Sáng chói và thơm ngát,
Là lời đẹp và chân lí
Của người ngụ ý điều mình nói.
Giống như vòng hoa được kết từ đống hoa,
Kiểu cách từ cuộc sống của ông được kết như nhiều việc làm tốt.

Thượng đế không thực sự là trung tâm của cuộc truy tìm tôn giáo - cái chết mới là trung tâm. Không có cái chết thì đã không có tôn giáo nào hết cả. Chính cái chết làm cho con người tìm và kiếm cõi bên kia, cái bất tử.

Cái chết bao quanh chúng ta như đại dương bao quanh đảo nhỏ. Đảo có thể bị ngập bất kì lúc nào. Khoảnh khắc tiếp có thể chẳng bao giờ tới, ngày mai có thể chẳng bao giờ tới. Con vật không có tính tôn giáo bởi lẽ đơn giản là chúng không nhận biết về cái chết. Chúng không thể quan niệm được bản thân chúng chết, mặc dầu chúng thấy con vật khác chết. Chính bước nhảy lượng tử là từ việc thấy ai đó khác chết mà kết luận rằng "Mình cũng sẽ chết." Con vật không tỉnh táo, nhận biết thế để đi tới kết luận như vậy.

Và đại đa số nhân loại cũng chưa được là người. Con người thực sự là con người chín chắn khi người đó đã đi tới kết luận này: "Nếu cái chết xảy ra cho mọi người khác, thế thì mình không thể là ngoại lệ." Một khi kết luận này chìm sâu vào trong tim bạn, cuộc sống của bạn không bao giờ có thể như cũ được nữa. Bạn không thể vẫn còn bị gắn bó với cuộc sống theo cách cũ được. Nếu đằng nào nó cũng sẽ bị lấy đi, phỏng có ích gì mà sở hữu thế? Nếu đằng nào nó cũng sẽ biến mất đi một ngày nào đó, sao níu bám và khổ? Nếu nó sẽ không còn được mãi mãi, thế thì sao khổ thế, phiền não thế, lo nghĩ thế? Nếu nó sẽ đi, nó sẽ đi - chẳng thành vấn đề khi nào nó đi. Thời gian là không quan trọng nữa - hôm nay, ngày mai, ngày kia. Nhưng cuộc sống vẫn cứ tuột ra khỏi bàn tay bạn.

Cái ngày bạn trở nên nhận biết rằng bạn sẽ chết, rằng cái chết của bạn là tuyệt đối chắc chắn... thực ra điều chắc chắn duy nhất trong cuộc sống là cái chết. Không cái gì khác tuyệt đối

chắc chắn như thế. Nhưng bằng cách nào đó chúng ta cứ né tránh câu hỏi này, câu hỏi về cái chết. Chúng ta cứ giữ cho mình bận tâm vào các vấn đề khác. Đôi khi chúng ta nói về những điều lớn lao - Thượng đế, cõi trời và địa ngục - chỉ để né tránh câu hỏi thực. Câu hỏi thực không phải là về Thượng đế, không thể thế được, bởi vì bạn có được quen thuộc gì với Thượng đế? Bạn biết gì về Thượng đế? Làm sao bạn có thể truy vấn về cái gì đó tuyệt đối không được biết với bạn? Nó sẽ là truy vấn trống rỗng. Nhiều nhất nó sẽ là tò mò, nó sẽ là chuyện cho người chưa trưởng thành, trẻ con, ngu xuẩn.

Người ngu hỏi về Thượng đế, người thông minh hỏi về cái chết. Người cứ hỏi về Thượng đế chẳng bao giờ tìm thấy Thượng đế, và người hỏi về cái chết nhất định tìm thấy Thượng đế - bởi vì chính cái chết làm biến đổi bạn, cách nhìn của bạn. Tâm thức bạn được mài sắc bởi vì bạn đã nêu ra câu hỏi thực, câu hỏi đích thực, câu hỏi quan trọng nhất của cuộc sống. Bạn đã tạo ra một thách thức lớn tới mức bạn không thể vẫn còn ngủ lâu được nữa; bạn sẽ phải thức tỉnh, bạn sẽ phải đủ tỉnh táo để đương đầu với thực tại của cái chết.

Đó là cách truy vấn của Phật bắt đầu:

Ngày Phật được sinh ra... ông ấy là con trai của một ông vua lớn, và con một, và ông ấy được sinh ra khi nhà vua đã già rồi, rất già; do đó đã có hân hoan lớn trong vương quốc. Mọi người chờ đợi đã lâu rồi. Nhà vua rất được mọi người yêu mến; ông ấy đã phục vụ họ, ông ấy tốt và từ bi, ông ấy rất đáng yêu và rất hay chia sẻ. Ông ấy đã làm cho vương quốc của ông ấy thành một trong những vương quốc giầu có nhất, đáng yêu nhất của thời đó.

Mọi người đều cầu nguyện rằng vua của họ sẽ có con trai bởi vì không có ai để kế thừa. Và rồi Phật được sinh ra trong chính tuổi rất già của nhà vua - việc sinh của ông ấy thật bất ngờ. Lễ hội lớn, hân hoan lớn! Mọi nhà chiêm tinh của vương quốc đã tụ tập để tiên đoán về Phật. Tên của ông ấy là Siddhartha - ông ấy đã được cho cái tên này, Siddhartha, bởi vì nó có nghĩa là sự hoàn thành. Nhà vua đã được hoàn thành, ham muốn của ông ấy đã được hoàn thành, khao khát sâu sắc nhất của ông ấy đã được hoàn thành - ông ấy muốn một đứa con trai, ông ấy đã muốn một

đứa con trai trong cả đời ông ấy; do đó mới có cái tên Siddhartha. Nó đơn giản nghĩa là sự hoàn thành của ham muốn sâu sắc nhất.

Đứa con này làm cho cuộc sống của nhà vua thành có nghĩa, có ý nghĩa. Các nhà chiêm tinh, những nhà chiêm tinh lớn, đã tiên đoán - họ tất cả đều đồng ý ngoại trừ một nhà chiêm tinh trẻ. Tên anh ta là Kodanna. Nhà vua hỏi, "Điều gì sẽ xảy ra trong cuộc đời của con ta?" Và mọi nhà chiêm tinh đều giơ hai ngón tay lên, trừ Kodanna chỉ giơ một ngón tay.

Nhà vua hỏi, "Xin đừng nói theo biểu tượng - ta là người đơn giản, ta không biết gì về chiêm tinh cả. Nói cho ta, các ông ngụ ý gì bằng hai ngón tay?"

Và họ tất cả đều nói, "Hoặc nó sẽ trở thành một chakravartin - người cai trị thế giới - hoặc nó sẽ từ bỏ thế giới và sẽ trở thành vị phật, người chứng ngộ. Hai phương án này đều có đó, do đó chúng tôi giơ hai ngón tay."

Nhà vua lo nghĩ về phương án thứ hai, rằng nó sẽ từ bỏ thế giới. "Vậy lại có vấn đề: ai sẽ kế thừa vương quốc của ta nếu nó từ bỏ thế giới này?" Và rồi ông ấy hỏi Kodanna, "Sao ông chỉ giơ một ngón tay?"

Kodanna nói, "Tôi tuyệt đối chắc chắn rằng nó sẽ từ bỏ thế giới - nó sẽ trở thành vị phật, người chứng ngộ, người thức tỉnh."

Nhà vua không hài lòng với Kodanna. Chân lí rất khó chấp nhận. Ông ấy lờ Kodanna đi; Kodanna không được thưởng gì - chân lí không được thưởng trong thế giới này. Ngược lại, chân lí bị trừng phạt theo cả nghìn lẻ một cách. Thực ra, danh tiếng của Kodanna đổ nhào từ ngày đó. Bởi vì ông ấy đã không được vua ban thưởng, tin đồn lan rộng rằng ông ấy là kẻ ngu. Khi mọi nhà chiêm tinh đều đồng ý rồi, ông ấy là người duy nhất không đồng ý.

Nhà vua hỏi các nhà chiêm tinh kia, "Các ông có gợi ý gì không? Ta phải làm gì để cho nó không từ bỏ thế giới này? Ta không muốn nó là kẻ ăn xin, ta không muốn thấy nó là sannyasin. Ta muốn nó trở thành một chakravartin - người cai trị tất cả sáu lục địa." Tham vọng của mọi bậc bố mẹ đấy. Ai muốn con trai hay con gái mình từ bỏ thế giới và đi vào trong núi non, đi vào lãnh thổ riêng của mình, để tìm và kiếm cái ta?

Ham muốn của chúng ta là hướng ngoại. Nhà vua là người bình thường, cũng giống như mọi người khác - với cùng ham muốn và cùng tham vọng. Các nhà chiêm tinh nói, "Điều đó có thể thu xếp được: cứ cho nó thật nhiều hoan lạc nhất có thể được, giữ nó trong tiện nghi và xa hoa nhiều như con người có thể có được. Đừng cho phép nó biết tới bệnh tật, tuổi già và đặc biệt là cái chết. Đừng để nó đi tới biết về cái chết và nó sẽ không bao giờ từ bỏ cả."

Họ là phải theo một cách nào đó, bởi vì cái chết là vấn đề trung tâm. Một khi nó nảy sinh trong tim bạn, phong cách sống của bạn nhất định thay đổi. Bạn không thể cứ sống theo kiểu ngu xuẩn cũ được. Nếu cuộc sống này sẽ đi tới chấm dứt trong cái chết, thế thì cuộc sống này không thể là cuộc sống thực được, thế thì cuộc sống này phải là ảo tưởng. Chân lí phải là vĩnh hằng nếu nó là thực - chỉ dối trá là tạm thời. Nếu cuộc sống là tạm thời, thế thì nó phải là ảo tưởng, dối trá, quan niệm lầm, hiểu lầm; thế thì cuộc sống phải được bắt rễ ở đâu đó trong dốt nát. Chúng ta phải sống trong nó theo cách nó đi tới chấm dứt.

Chúng ta có thể sống theo cách khác để cho chúng ta có thể trở thành một phần của luồng vĩnh hằng của sự tồn tại. Chỉ cái chết mới có thể cho bạn dịch chuyển triệt để đó.

Cho nên các nhà chiêm tinh nói, "Xin đừng để nó biết gì về cái chết." Và nhà vua đã làm mọi thu xếp đó. Ông ấy đã làm ba cung điện cho Siddhartha vào các mùa khác nhau ở các chỗ khác nhau, để cho hoàng tử không bao giờ biết tới sự không thoải mái của mùa. Khi trời nóng hoàng tử có cung điện ở chỗ nào đó trên núi nơi bao giờ cũng mát mẻ. Khi trời quá lạnh hoàng tử có cung điện khác bên cạnh dòng sông nơi bao giờ cũng ấm. Ông ấy đã làm đủ mọi thu xếp để cho hoàng tử không bao giờ cảm thấy bất kì thiếu thoải mái nào.

Không ông già hay bà già nào được phép vào các cung điện nơi hoàng tử sống - chỉ toàn thanh niên. Ông ấy đã tập hợp phụ nữ trẻ đẹp của cả vương quốc quanh hoàng tử để cho hoàng tử vẫn còn bị quyến rũ, mê mải, để cho hoàng tử vẫn còn trong mơ, ham muốn. Một thế giới mơ ngọt ngào đã được tạo ra cho hoàng tử. Người làm vườn được dặn là lá khô phải được dọn sạch ngay trong đêm; hoa tàn hoa héo phải bị bỏ đi trong đêm - bởi vì ai mà biết được? -

thấy lá khô nó có thể bắt đầu hỏi về điều gì đã xảy ra cho chiếc lá này, và câu hỏi về cái chết có thể nảy sinh. Thấy hoa hồng héo, cánh hoa rụng đi, nó có thể hỏi, "Điều gì đã xảy ra cho đoá hoa hồng này?" và nó có thể bắt đầu nghiền ngẫm, suy tư về cái chết.

Hoàng tử đã bị giữ cho tuyệt đối không nhận biết về cái chết trong hai mươi chín năm. Nhưng bạn có thể né tránh được bao lâu? Cái chết là hiện tượng quan trọng thế - bạn có thể lừa dối được bao lâu? Sớm hay muộn nó phải đi vào trong thế giới. Bây giờ nhà vua đã trở nên rất già rồi và đứa con phải biết các con đường của thế giới, cho nên dần dần nó đã được phép, nhưng bất kì khi nào nó đi qua phố nào của kinh thành, ông già, bà già đều bị dời đi, người ăn xin bị dời đi. Không sannyasin nào được phép đi ngang qua đường nó đi, vì thấy một sannyasin nó có thể hỏi "Đây là kiểu người gì vậy? Sao ông ấy mặc áo mầu da cam? Điều gì đã xảy ra cho ông ấy? Sao ông ấy trông khác thế, tách rời, xa cách? Mắt ông ấy khác thế, hương vị ông ấy khác thế, sự hiện diện của ông ấy có phẩm chất khác cho nó. Điều gì đã xảy ra cho con người này?" Và thế rồi đến câu hỏi về từ bỏ, và một cách nền tảng là câu hỏi về cái chết... Nhưng một ngày nào đó, điều đó phải xảy ra. Điều đó không thể bị né tránh được.

Chúng ta cũng đang làm cùng điều đó. Nếu ai đó chết và đám tang đi ngang qua, người mẹ liền lôi đứa con vào trong nhà và đóng cửa lại.

Câu chuyện này rất có ý nghĩa, biểu tượng, điển hình. Không bố mẹ nào muốn con mình biết tới cái chết, bởi vì chúng sẽ lập tức bắt đầu hỏi những câu hỏi không thoải mái. Đó là lí do tại sao chúng ta xây dựng nghĩa địa bên ngoài thành phố, để cho không ai cần tới đó. Cái chết là sự kiện trung tâm; nghĩa địa nên ở đích xác giữa thành phố để cho mọi người phải đi qua nó nhiều lần trong ngày - đi tới văn phòng, về nhà, tới trường phổ thông, đại học, về nhà, tới nhà máy... sao cho người ta được nhắc nhở lặp đi lặp về cái chết. Nhưng chúng ta làm nghĩa địa ngoài thành phố, và chúng ta làm nghĩa địa rất đẹp: hoa, cây. Chúng ta cố gắng che giấu cái chết - đặc biệt ở phương Tây, chết là điều kiêng kị! Cũng như có thời dục đã là điều kiêng kị, bây giờ chết là điều kiêng kị. Chết là điều kiêng kị cuối cùng.

Ai đó như Sigmund Freud là cần - một Sigmund Freud có thể đem cái chết trở trong thế giới này, người có thể phơi bày cho mọi người về hiện tượng chết. Khi một người chết ở phương Tây, thân thể người đó được trang trí, tắm rửa, xức nước hoa, tô vẽ. Bây giờ có các chuyên gia làm toàn bộ công việc này. Và nếu bạn thấy một người đàn ông chết hay đàn bà chết, bạn sẽ ngạc nhiên - người đó trông còn sống hơn là người đó đã từng được thấy khi còn sống! Tô vẽ, má đỏ, mặt sáng; người đó dường như ngủ say trong một không gian bình thản và yên tĩnh.

Chúng ta đang tự lừa mình! Chúng ta không lừa người đó, người đó không còn đó nữa. Không có ai cả, chỉ cái xác chết, cái thây. Nhưng chúng ta đang tự lừa mình bằng việc vẽ mặt người đó, bằng việc đặt vòng hoa cho thân thể người đó, bằng việc mặc quần áo đẹp lên người đó, bằng việc chở thân thể người đó trong chiếc xe đắt tiền, và một đám đưa tang lớn với nhiều lời tán dương người đã chết. Người đó chưa bao giờ được tán dương khi còn sống, nhưng bây giờ chẳng ai phê bình người đó, mọi người đều ca ngợi người đó.

Chúng ta đang cố tự lừa mình; chúng ta làm cái chết thành đẹp như chúng ta có thể làm được để cho câu hỏi này không phát sinh. Và chúng ta cứ sống trong ảo tưởng rằng bao giờ cũng là người khác chết - hiển nhiên, bạn sẽ không thấy cái chết riêng của mình, bạn bao giờ cũng sẽ thấy người khác chết. Một kết luận logic - bao giờ cũng là người khác chết, cho nên sao phải bận tâm? Bạn dường như là người ngoại lệ, Thượng đế đã làm ra một qui tắc khác cho bạn.

Nhớ lấy, không ai là ngoại lệ. *Aes dhammo sanantano* - chỉ một luật cai quản tất cả, một luật vĩnh hằng. Bất kì cái gì xảy ra cho con kiến cũng sẽ xảy ra cho con voi nữa, và bất kì cái gì xảy ra cho người ăn xin cũng sẽ xảy ra cho cả hoàng đế nữa. Nghèo hay giầu, dốt nát hay hiểu biết, tội nhân hay thánh nhân, luật không phân biệt - luật là rất công bằng.

Và cái chết có tính rất cộng sản - nó làm bình đẳng mọi người. Nó chẳng chú ý tới bạn là ai. Nó chưa bao giờ nhìn vào các trang của sách đã xuất bản, như cuốn Who's Who. Nó đơn giản không bao giờ bận tâm liệu bạn là người nghèo túng hay Alexander Đại đế.

Một ngày nào đó Siddhartha phải trở nên nhận biết, và anh ấy đã trở nên nhận biết. Anh ấy đi tham gia vào một lễ hội thanh niên; anh ấy tới để khai mạc nó. Hoàng tử, tất nhiên được coi là người khai mạc cho lễ hội thanh niên hàng năm. Đó là một buổi tối đẹp; thanh niên trong vương quốc đã tụ tập để nhảy múa và ca hát và hân hoan cả đêm. Ngày đầu tiên của năm - hội cả đêm. Và Siddhartha đã tới để khai mạc nó.

Trên đường anh ấy gặp điều mà bố anh ấy đã e sợ anh ấy thấy - anh ấy bắt gặp những điều đó. Đầu tiên anh ấy thấy một người ốm, kinh nghiệm đầu tiên của anh ấy về ốm yếu. Anh ấy hỏi, "Chuyện gì xảy ra thế?"

Câu chuyện này rất hay. Chuyện kể rằng người đánh xe định nói dối, nhưng một linh hồn đã lìa khỏi xác chiếm lấy người đánh xe, buộc anh ta phải nói ra chân lí. Anh ta phải nói, mặc cho bản thân mình, "Người này bị ốm."

Và Phật lập tức hỏi một câu hỏi thông minh, "Thế thì ta cũng có thể bị ốm sao?"

Người đánh xe định nói dối, nhưng linh hồn của Thượng đế, một linh hồn chứng ngộ, linh hồn đã lìa khỏi xác, buộc anh ta nói, "Vâng." Người đánh xe thấy phân vân rằng mình muốn nói không, nhưng lời thoát ra khỏi mồm mình là, "Vâng, hoàng tử cũng sẽ bị ốm."

Thế rồi họ bắt gặp một ông già - và cùng việc hỏi này. Rồi họ bắt gặp một xác chết đang được đem ra bãi hoả thiêu, và cùng câu hỏi... và khi Phật thấy xác chết này và anh ấy hỏi, "Một ngày nào đó ta cũng sẽ chết chứ?" người đánh xe nói, "Vâng, thưa hoàng tử. Không ai là ngoại lệ cả. Thần rất tiếc phải nói vậy, nhưng không ai là ngoại lệ cả - ngay cả hoàng tử cũng sẽ chết."

Phật nói, "Thế thì quay xe đi. Thế thì phỏng có ích gì mà đi tới lễ hội thanh niên. Ta đã trở nên ốm rồi, ta đã trở nên già rồi, ta đã trên bờ vực của cái chết rồi. Nếu một ngày nào đó ta sẽ chết, thế thì phỏng có ích gì với mọi thứ vô nghĩa này? - sống và chờ đợi cái chết. Trước khi nó tới, ta muốn biết cái gì đó không bao giờ chết. Bây giờ ta sẽ dành cả đời mình cho việc tìm kiếm cái gì đó bất tử. Nếu có cái gì đó bất tử, thế thì điều có nghĩa duy nhất trong cuộc sống có thể là việc tìm kiếm nó."

Và trong khi anh ta đang nói, họ thấy cảnh tượng thứ tư - một sannyasin, một sư, trong bộ quần áo da cam, bước đi có tính rất thiền. Và Phật nói, "Điều gì đã xảy ra cho người này?" Và người đánh xe nói, "Thưa hoàng tử, đây là điều hoàng tử đang nghĩ tới để làm đấy. Người này đã thấy cái chết xảy ra và người này đã đi tìm cái bất tử."

Cùng đêm đó, Phật từ bỏ thế giới, ông ấy rời bỏ gia đình để đi tìm cái bất tử, đi tìm chân lí.

Cái chết là câu hỏi quan trọng nhất trong cuộc sống. Và những người chấp nhận thách thức của cái chết, họ được thưởng vô cùng.

Lời kinh. Phật nói:

Ai sẽ chinh phục thế giới này

Và thế giới của chết với mọi thần của nó? Ai sẽ khám phá ra

Con đường chói sáng của luật?

Ông ấy đang ném thách thức vào bạn đấy. Ông ấy đang nêu ra một câu hỏi trong tim bạn. Ông ấy đang hỏi: *Ai sẽ chinh phục thế giới này và thế giới của chết với mọi thần của nó?*

Thế giới này là thế giới của chết, và các thần mà bạn đã tạo ra từ tưởng tượng của bạn đều là một phần của thế giới này - chúng sẽ chết. Bạn, thế giới của bạn, các thần của bạn, chúng tất cả đều sẽ chết, bởi vì thế giới này được tạo ra bởi ham muốn của bạn, và các thần này cũng được tạo ra bởi ham muốn và tưởng tượng của bạn.

Bạn không biết mình là ai - làm sao bạn có thể biết Thượng đế thực? Và làm sao bạn có thể biết thế giới thực? Bất kì cái gì bạn biết đều là phóng chiếu, là một loại mơ. Vâng, khi mơ có đó, nó có vẻ thật. Mọi đêm bạn đều mơ, và bạn biết rằng trong mơ bạn không bao giờ nghi ngờ nó cả, bạn không bao giờ hoài nghi nó, bạn không bao giờ nêu ra câu hỏi.

Gurdjieff thường nói với các đệ tử của ông ấy, "Mọi đêm khi các ông đi ngủ, khi các ông chỉ ngay bên bờ và bức màn của giấc ngủ sắp sửa buông xuống các ông, các ông vẫn còn nhớ được chút ít, chưa chìm ngập trong bóng tối của giấc ngủ, một chút ít của nhận biết, và giấc ngủ đang tới... những khoảnh khắc đó, những khoảng đó giữa thức và ngủ," Gurdjieff thường nói, "những khoảnh khắc đó là rất có ý nghĩa. Nêu ra câu hỏi trong tâm trí ông và

cứ lặp nó trong khi các ông đang rơi vào giấc ngủ. Một câu hỏi đơn giản: Nó có thực không? Nó có dành cho cái thực không? Cứ lặp câu hỏi này trong khi các ông đang chìm vào giấc ngủ, để cho một ngày nào đó trong mơ các ông có thể hỏi: Nó có thực không?" Ngày đó đem lại phúc lành lớn.

Nếu bạn có thể hỏi trong mơ, "Nó có thực không?" mơ lập tức biến mất. Ở đây bạn hỏi, và ở kia mơ không còn nữa. Đột nhiên thức tỉnh lớn lao xảy ra bên trong. Trong giấc ngủ bạn trở nên tỉnh táo. Việc ngủ tiếp tục; do đó có cái đẹp vô cùng của kinh nghiệm của nó. Việc ngủ tiếp tục; thân thể vẫn còn ngủ, tâm trí vẫn còn ngủ, nhưng cái gì đó bên ngoài thân thể và tâm trí trở nên tỉnh táo; một nhân chứng nảy sinh trong bạn. "Nó có thực không?" - nếu bạn hỏi điều đó trong mơ của mình... rất khó nhớ bởi vì khi bạn đang mơ bạn đã quên hoàn toàn bản thân mình. Do đó có phương cách này - trong khi rơi vào giấc ngủ, cứ lặp câu hỏi này: Nó có thực không? Nó có thực không? Rơi vào giấc ngủ vẫn lặp câu hỏi này.

Ở đâu đó giữa ba và chín tháng, một ngày nào đó điều đó xảy ra - trong mơ đột nhiên câu hỏi này nảy sinh: Nó có thực không? và bạn có một trong những kinh nghiệm sâu sắc nhất của cuộc đời bạn. Khoảnh khắc câu hỏi này nảy sinh, mơ lập tức biến mất, và có trống rỗng và im lặng hoàn toàn. Giấc ngủ có đó vậy mà một ánh sáng nhỏ của nhận biết đã xảy ra.

Và chỉ thế thì bạn sẽ nhận biết về cuộc sống này và tính ảo tưởng của nó; thế thì bạn sẽ có khả năng thấy rằng thế giới của ham muốn, ghen tị, tham vọng, chỉ là mơ được thấy bằng mắt mở. Và nếu bạn có thể thấy rằng thế giới này cũng là mơ, bạn đang trên bờ của chứng ngộ.

Nhưng nhớ lấy, tin không có ích gì cả. Bạn có thể tin thế giới này là ảo tưởng - ở Ấn Độ hàng triệu người tin và lặp liên tục, như vẹt: "Thế giới này là maya, ảo tưởng" - thế này thế nọ. Và điều họ nói toàn là rác rưởi, vô nghĩa, bởi vì đấy không phải là kinh nghiệm đích thực của họ. Họ đã nghe mọi người nói điều đó, và họ lặp lại. Họ không biết theo cách riêng của họ, họ không phải là nhân chứng cho điều đó; do đó nó chẳng bao giờ thay đổi các kiếp sống của họ. Họ cứ lặp lại, "Thế giới này là không thực," và họ

cứ sống trong thế giới này cũng như những người nghĩ nó là thực - không khác biệt gì, không khác gì về chất.

Khác biệt là gì giữa người duy vật và cái gọi là người tôn giáo? Khác biệt gì? Bởi vì người đó tới nhà thờ mọi chủ nhật sao? hay bởi vì người đó thỉnh thoảng đi tới đền chùa? Đấy là khác biệt duy nhất; bằng không, trong cuộc sống thực, bạn sẽ thấy họ đích xác như nhau. Đôi khi người phi tôn giáo có thể chân thực hơn, đích thực hơn, chân thành hơn, đúng đắn hơn người tôn giáo

- bởi vì người tôn giáo đã không chân thực trong khi có tính tôn giáo mà không có kinh nghiệm nào của riêng mình. Tính tôn giáo của người đó dựa trên sự không chân thực; người đó đã phạm phải sự không chân thực lớn nhất mà con người có thể phạm phải: người đó tin vào Thượng đế và người đó chẳng biết gì về Thượng đế; người đó tin vào cuộc sống vĩnh hằng và người đó không thưởng thức nó. Người đó đã không thấy gì, vậy mà người đó cứ giả vờ. Tính tôn giáo của người đó về cơ bản là không chân thực; do đó không có kinh ngạc, không có ngạc nhiên rằng trong cái gọi là những đất nước tôn giáo đó như Ấn Độ, bạn sẽ thấy mọi người không chân thực hơn cái gọi là các quốc gia duy vật của phương Tây.

Người duy vật phương Tây là chân thành hơn. Người tôn giáo Ấn Độ rất tầm thường, không chân thực, lừa dối, bởi vì nếu bạn có thể lừa được Thượng đế, bạn sẽ bỏ quên ai? Nếu tôn giáo của bạn là giả, toàn thể cuộc sống của bạn sẽ là giả. Người có can đảm nói,

"Chừng nào tôi chưa biết Thượng đế tôi sẽ không tin đâu," là người chân thành, chân thực ngầm. Đây là quan sát của tôi: rằng những người vô thần có nhiều khả năng để biết Thượng đế hơn cái gọi là người hữu thần.

Ai sẽ chinh phục thế giới này

Và thế giới của cái chết với mọi thần của nó? Ai sẽ khám phá ra

Con đường chói sáng của luật?

Aes dhammo sanantano - ai sẽ phát hiện ra luật vĩnh hằng, không cạn? *Aes maggo visuddhya* - ai sẽ tìm ra con đường của sự thuần khiết vĩnh hằng, của hồn nhiên vĩnh hằng? Ai? Phật ném vào bạn một thách thức và nói:

Ong sẽ, đúng như người tìm hoa, tìm thấy đoá hoa đẹp nhất, hiếm nhất.

Vâng, bạn có thể chinh phục thế giới này của cái chết - bởi vì tại cốt lõi sâu nhất của bản thể mình, bạn là một phần của vĩnh hằng, bạn không phải là một phần của thời gian. Bạn tồn tại trong thời gian, nhưng bạn thuộc vào vĩnh hằng. Bạn là việc xuyên thấu của vĩnh hằng vào trong thế giới của thời gian. Bạn là bất tử, sống trong thân thể của cái chết. Tâm thức bạn không biết tới chết, không biết tới sinh. Chính là chỉ mỗi thân thể bạn mới được sinh ra và chết đi. Nhưng bạn không nhận biết về tâm thức bạn; bạn không ý thức tới tâm thức bạn.

Và đó là toàn thể nghệ thuật của thiền: trở nên có ý thức về bản thân tâm thức. Khoảnh khắc bạn biết ai đang ngụ bên trong thân thể, bạn là ai, trong chính khải lộ đó bạn đã siêu việt lên trên cái chết và thế giới của cái chết. Bạn đã siêu việt lên trên mọi cái nhất thời.

Ông sẽ, cũng hệt *đúng như người tìm hoa, tìm thấy đoá hoa đẹp nhất, hiếm nhất*.

Jesus nói: tìm và ông sẽ thấy, hỏi và điều đó sẽ được trao cho ông, gõ cửa và cửa sẽ mở ra cho ông.

Cuộc truy tìm lớn lao là cần thiết, việc tìm kiếm lớn lao là cần thiết. Cũng như cuộc truy tìm khoa học vào thế giới khách quan, tôn giáo là cuộc truy tìm vào tính chủ quan. Khoa học truy tìm vào cái bạn thấy, và tôn giáo truy tìm vào bản thân người thấy. Tất nhiên tôn giáo là khoa học của khoa học.

Khoa học không bao giờ có thể quan trọng hơn tôn giáo; không thể có chuyện khoa học quan trọng hơn tôn giáo, bởi vì khoa học sau rốt là nỗ lực của con người. Đó là điều bạn làm - nhưng ai là người làm bên trong bạn? Người làm không bao giờ có thể kém hơn việc làm của người đó. Hoạ sĩ không bao giờ có thể kém hơn bức vẽ của mình, và nhà thơ không bao giờ có thể kém hơn thơ ca của mình. Nhà khoa học biết về thế giới nhưng chẳng biết gì về bản thân nhà khoa học cả.

Albert Einstein trong những ngày cuối của mình thường nói, "Đôi khi tôi hoài nghi cuộc đời mình đã bị phí hoài. Tôi đã truy tìm vào chỗ xa nhất của các ngôi sao và quên mất hoàn toàn việc truy tìm vào bản thân tôi - và tôi là ngôi sao gần nhất!"

Chỉ bởi vì chúng ta có ý thức, chúng ta coi nó như đương nhiên - thiền nhân không bao giờ coi nó được đương nhiên. Ông ấy đi vào, ông ấy gõ cửa bản thể bên trong riêng của mình, ông ấy tìm và kiếm ở bên trong, ông ấy không để một hòn đá nào chưa được lật lên. Ông ấy đi vào trong bản thể riêng của mình. Và sự hoàn thành của ông ấy là lớn lao, bởi vì ông ấy đã tìm ra điều hiếm hoi nhất. Vâng, có nhiều hoa, nhưng không có hoa nào như hoa của tâm thức bạn. Nó là hiếm hoi nhất - nó là hoa sen một nghìn cánh, nó là sen vàng, kim liên. Chừng nào người ta chưa biết tới nó, người ta chẳng biết gì. Chừng nào người ta chưa tìm ra nó, mọi của cải đều vô dụng, mọi quyền lực đều vô tích sự.

Hiểu rằng thân thể
Đơn thuần là bọt sóng, Cái bóng của cái bóng.
Chộp lấy mũi tên hoa của ham muốn
Và rồi, vô hình,
Thoát khỏi Diêm vương.

Thân thể là hiện tượng nhất thời. Một ngày nào đó nó đã không có, một ngày nào đó nó sẽ lại không có. Nó tồn tại chỉ cho thời hiện tại - nó như bọt sóng; trông đẹp thế từ bờ biển, bọt sóng, bọt sóng trắng xoá. Và nếu mặt trời đã lên, quanh bọt sóng cầu vồng còn có thể được tạo ra; trông tuyệt vời thế, trông như kim cương, trông trắng thế và thuần khiết thế. Nhưng nếu bạn cầm nó trong tay, nó bắt đầu biến đi. Chỉ tay bạn còn ướt, có vậy thôi.

Cho nên đó cũng là trường hợp với thân thể. Nó trông đẹp đấy, nhưng cái chết đang lớn lên trong nó, cái chết đang ẩn mình trong nó, tuổi già đang chờ đợi ở đó. Vấn đề chỉ là thời gian thôi.

Không phải là vào một ngày nào đó bạn chết. Thực ra, thực tế là ở chỗ ngày bạn được sinh ra, bạn bắt đầu chết. Đứa trẻ một ngày tuổi đã chết đi một chút rồi, nó đã chết đi một ngày rồi. Nó sẽ tiếp tục chết từng ngày một. Điều bạn gọi là ngày sinh của bạn thực sự không phải là ngày sinh của bạn đâu - bạn nên gọi nó là ngày chết của bạn. Người kỉ niệm ngày sinh lần thứ năm mươi của mình thực sự là kỉ niệm ngày chết thứ năm mươi của mình. Cái chết đã tới gần hơn. Bây giờ nếu người đó định sống bẩy mươi năm, chỉ còn hai mươi năm nữa thôi. Năm mươi năm người đó đã chết rồi!

Chúng ta liên tục chết đi khi có liên quan tới thân thể... nó là bọt sóng đang biến đi. Đừng bị lừa dối bởi bẩy mươi năm bởi vì bẩy mươi năm chẳng có nghĩa gì trong sự trải rộng của vĩnh hằng - bẩy mươi năm có nghĩa lí gì? Nó là bọt sóng, nó là tạm thời.

Hiểu rằng thân thể đơn thuần là bọt sóng, cái bóng của cái bóng. Nó thậm chí không phải là cái bóng, mà là cái bóng của cái bóng. Phật muốn nhấn mạnh vào tính không thật của nó. Nó là tiếng vọng của tiếng vọng, rất, rất xa với thực tại. Thượng đế là thực - gọi nó là chân lí. Phật thích gọi nó là dhamma - luật. Thượng đế là thực tại tối thượng; thế rồi linh hồn là cái bóng của ngài và thân thể là cái bóng của cái bóng. Đi từ thân thể tới linh hồn và từ linh hồn tới dhamma - tới Thượng đế, tới luật vĩnh hằng.

Chừng nào bạn chưa đạt tới luật vĩnh hằng, đừng nghỉ, bởi vì chẳng ai biết cả - hôm nay bạn ở đây, mai bạn có thể không ở đây. Đừng bỏ phí những ngày quí báu này khi thèm khát, ham muốn những thứ vô tích sự. Mọi người cứ thu thập những đồ đồng nát, và thế rồi một ngày nào đó họ qua đời. Và rồi tất cả những thứ đồ đồng nát mà họ đã thu thập cả đời mình bị bỏ sau. Họ không thể đem đi một thứ nào trong chúng.

Chuyện kể rằng khi Alexander Đại đế chết, ông ta đã yêu cầu các bộ trưởng của ông ta rằng khi quan tài của ông ta

được đem tới nấm mồ, tay ông ta phải được để thõng bên ngoài quan tài.

"Sao vậy?" các bộ trưởng hỏi. "Chẳng ai đã bao giờ nghe nói tới điều như vậy cả! Điều đó chưa bao giờ được làm! Đấy không phải là truyền thống. Sao có cái ý tưởng kì lạ, quái gở này? Sao tay bệ hạ phải bỏ thõng bên ngoài quan tài?"

Alexander nói, "Ta muốn để cho mọi người biết rằng ngay cả ta, Alexander Đại đế, cũng đi tay không. Ta không đem cái gì đi cùng ta cả. Cả đời ta đã là phí hoài khủng khiếp. Ta đã làm việc vất vả" - và ông ấy thực sự làm việc vất vả, ông ấy tranh đấu vất vả, ông ấy là con người thực sự tham vọng, điên vì quyền lực, muốn trở thành người cai trị thế giới, và đã có ít nhiều thành công, đã ít nhiều trở thành người cai trị của thế giới đã được biết tới... Nhưng ngay cả ông ta cũng nói, "ta đang chết đi và ta không thể đem được cái gì theo ta; do đó toàn thể nỗ lực chỉ là bài tập trong vô tích sự. Để cho mọi người biết, để cho họ trở nên nhận biết, để cho họ hiểu cái ngu xuẩn của ta, cái xuẩn ngốc của ta. Điều đó có thể giúp họ hiểu hình mẫu cuộc sống riêng của họ, phong cách sống của họ."

Chộp lấy mũi tên hoa của ham muốn
Và rồi, vô hình,
Thoát khỏi Diêm vương.

Nếu bạn có thể trở thành vô ham muốn, thế thì cái chết không thể có bất kì ảnh hưởng gì lên bạn được. Chính tâm trí ham muốn bị mắc vào lưới của cái chết, và chúng ta tất cả đều đầy những ham muốn: ham muốn về tiền, về quyền, về danh vọng, kính trọng - cả nghìn lẻ một ham muốn. Ham muốn tạo ra tham lam, và tham lam tạo ra cạnh tranh, và cạnh tranh tạo ra ghen tị. Điều này dẫn tới điều khác, và chúng ta cứ rơi vào trong đống lộn xộn, vào trong rối loạn của thế giới. Đó là điên khùng, thế giới điên khùng, nhưng nguyên nhân gốc rễ của điên khùng là ham muốn.

Một khi bạn gieo hạt mầm của ham muốn... ham muốn nghĩa là có thêm nữa. Bạn có một số tiền nào đó, bạn sẽ muốn có gấp đôi số đó. Ham muốn nghĩa là khao khát có thêm nữa. Và không ai nghĩ hai lần rằng bất kì thay đổi số lượng nào sẽ không thoả mãn bạn. Nếu bạn không thể được thoả mãn bởi mười nghìn đồng ru pi,

làm sao bạn có thể được thoả mãn bởi hai mươi nghìn đồng ru pi? Số ru pi được gấp đôi lên. Nhưng nếu mười nghìn ru pi mà không thể cho bạn thoả mãn nào, thoả mãn của bạn không thể được gấp đôi lên; đã không có thoả mãn nào ngay chỗ đầu tiên. Thực ra, khi bạn có mười nghìn đồng ru pi, bạn có một lượng lo âu, lo sợ nào đó - những lo âu đó sẽ được gấp đôi lên khi bạn có hai mươi nghìn ru pi, gấp ba lên khi bạn có ba mươi nghìn ru pu, và cứ thế mãi. Bạn có thể cứ nhân mãi lên...

Và bất kì cái gì bạn có, ai đó bao giờ cũng sẽ có nhiều hơn cái đó - nó là thế giới lớn. Do đó mới có ghen tị, và ghen tị là cơn sốt của linh hồn. Ngoại trừ thiền, không có thuốc nào cho nó cả. Bác sĩ có thể giúp bạn nếu thân thể bạn bị sốt, nhưng chỉ thầy mới có thể giúp bạn, vị phật mới có thể giúp bạn, nếu bạn bị cơn sốt của linh hồn. Rất ít người bị sốt vật lí, và gần như mọi người đều bị sốt tâm linh - ghen tị.

Ghen tị nghĩa là ai đó khác có nhiều hơn bạn có. Và việc là người thứ nhất trong mọi thứ là điều không thể được. Bạn có thể có số tiền nhiều nhất trên thế giới, nhưng bạn có thể không có khuôn mặt đẹp. Và kẻ ăn xin có thể làm cho bạn ghen tị - thân thể người đó, khuôn mặt người đó, đôi mắt người đó, và bạn ghen tị. Kẻ ăn xin có thể làm cho cả hoàng đế phải ghen tị.

Napoleon không cao lắm - ông ấy chỉ quãng một mét sáu lăm. Tôi chẳng thấy gì sai trong đó cả; điều đó là hoàn toàn được - tôi cũng một mét sáu lăm và tôi chưa bao giờ khổ sở vì điều đó, bởi vì cho dù bạn cao mét tám hay mét rưỡi chân bạn vẫn cứ chạm đất như nhau! Cho nên vấn đề là ở đâu? Nếu người mét rưỡi mà treo một chân trên đất, thế thì chắc đã có vấn đề! Nhưng Napoleon khổ sở nhiều lắm. Ông ấy liên tục ý thức về sự kiện là ông ấy không cao. Và tất nhiên, ông ấy ở lẫn trong số những người rất cao. Lính tráng, tướng lĩnh, họ đều là những người cao còn ông ấy rất thấp.

Ông ấy hay đứng lên cái gì đó cao hơn... Đích xác cũng hệt như trường hợp của thủ tướng Ấn Độ đầu tiên, Jawaharlal Nehru. Ông ấy cũng cao chừng mét sáu lăm

- cái mét sáu lăm này là cái gì đó đấy chứ! Và phó vương cuối cùng của Ấn Độ, huân tước Mountbatten, rất cao - Bà

Mountbatten thậm chí cao hơn nữa. Bây giờ, khi huân tước Mountbatten cho ông ấy nói lời thề của thủ tướng thứ nhất... bạn có thể thấy trong tấm hình, những tấm hình đó có khắp mọi nơi: Nehru đang đứng trên một bậc còn Mountbatten đang đứng trên sàn, chỉ để trông ít nhất là như nhau, nếu không cao hơn Mountbatten. Rồi nữa, ông ấy không cao hơn Mountbatten, ngay cả đứng trên một bậc... một cảm giác sâu sắc về tự ti.

Napoleon liên tục tự kỉ. Một hôm ông ấy chữa chiếc đồng hồ tường và tay ông ấy không với tới được. Chiếc đồng hồ treo cao trên tường. Vệ sĩ của ông ấy - và vệ sĩ thì nhất định là người cao, người khoẻ rồi - vệ sĩ của ông ấy nói, "Xin đợi, tôi lớn hơn ông ấy, tôi sẽ sửa nó."

Napoleon giận lắm và ông ấy nói, "Đồ ngốc! Xin lỗi đi! Anh không lớn hơn ta, anh chỉ đơn giản cao hơn. đổi lời anh đi. Lớn hơn sao? Anh ngụ ý gì?" Ông ta rất phật ý. Và anh chàng vệ sĩ đáng thương này chẳng ngụ ý điều gì xúc phạm ông ta cả - anh ta thậm chí không nhận biết rằng nói "lớn hơn" là xúc phạm. Bây giờ, Napoleon có mọi thứ, nhưng chiều cao là vấn đề.

Rất khó có mọi thứ trên thế giới và là người đầu tiên trong mọi thứ. Điều đó là không thể được! Thế thì ghen tị cứ còn dai dẳng, nó tiếp diễn. Ai đó có nhiều tiền hơn bạn, ai đó có sức khoẻ hơn bạn, ai đó đẹp hơn bạn, ai đó thông minh hơn bạn... và bạn thường xuyên so sánh. Tâm trí ham muốn tiếp tục so sánh.

Goldstein và Weinberg cùng kinh doanh với nhau và có một thời gian tồi tệ. Một hôm Goldstein, trong khi đi dạo qua rừng, bỗng ngạc nhiên bởi mẹ đỡ đầu hiện ra nói với anh ta, "Ta sẽ ban cho con ba điều ước, nhưng nhớ lấy, bất kì điều gì con ước, Weinberg sẽ được gấp đôi."

Trên đường về Goldstein cứ đắn đo mãi, "Mình sẽ không phản đối biệt thự rộng lớn." Và trước khi anh ta kịp nhận ra điều xảy ra, đã có đó - ngôi biệt thự của anh ta. Nhưng đồng thời anh ta thấy Weinberg bên kia đường đầy tự hào nhìn hai biệt thự của mình. Goldstein kìm nén sự ghen tị của mình và đi vào xem ngôi nhà mới của mình. Khi anh ta bước vào phòng ngủ, một ham muốn thứ hai điểm vao anh ta: "Mình sẽ không phản

đối một phụ nữ như Sophia Loren." Và thật sự, cô ấy ở đó - con bé lộng lẫy trông hệt như Sophia Loren. Nhưng khi anh ta nhìn qua cửa sổ phòng ngủ, anh ta thấy Weinberg trên ban công với hai đàn bà lộng lẫy.

"Được," anh ta thở dài khi nghĩ về mẹ đỡ đầu tiên, "bà có thể cắt một hòn của con!"

Ghen tị là ghen tị... Nếu bạn không thể có được tất cả, ít nhất bạn cũng có thể làm cho bất kì ai khác không có điều đó. Ghen tị trở thành phá huỷ, ghen tị trở thành bạo hành. Và ghen tị là cái bóng của ham muốn. Ham muốn bao giờ cũng so sánh và, bởi vì so sánh mới có đau khổ. Mọi người phí hoài các kiếp sống của mình trong ham muốn, trong ghen tị, trong so sánh và thời gian quí báu đơn giản bị mất. Cho dù Thượng đế có cho bạn ba điều ước, bạn cũng sẽ làm hệt như Goldstein - bởi vì người Do Thái tồn tại trong mọi người. Chỉ vị phật không là người Do Thái; bằng không mọi người khác đều là Do Thái.

Bản chất của ham muốn là tính chất người Do Thái. Nó muốn thêm nữa, nó điên lên vì thêm nữa. Và những người sống trong ham muốn nhất định là nạn nhân của cái chết. Chỉ người hiểu cái điên khùng của ham muốn, của tham lam, của thường xuyên khao khát thêm nữa, của ghen tị, của so sánh, người trở nên nhận biết về tất cả những điều vô nghĩa này và vứt bỏ nó, mới vượt ra ngoài cái chết. Người đó trở thành vô hình. Phật dùng một từ hay. Ông ấy nói: *Và rồi, vô hình, thoát khỏi Diêm vương*.

Cái chết chỉ có thể thấy người sống trong vỏ bọc của ham muốn. Cái chết chỉ có thể thấy ham muốn. Nếu ham muốn bị vứt bỏ, bạn trở thành vô hình với cái chết; cái chết không thể chạm tới bạn được, bởi vì không có ham muốn thì bạn đơn giản là tâm thức thuần khiết và không là gì khác. Bạn không còn bị đồng nhất với thân thể hay tâm trí. Bạn đơn giản biết một điều, rằng bạn là nhân chứng. Cái chết không thể thấy được bạn - bạn có thể thấy cái chết.

Thông thường, cái chết có thể thấy bạn, bạn không thể thấy được cái chết - bởi vì ham muốn là thô, có thể bị cái chết thấy. Tâm thức là vô hình, nó không phải là vật chất - nó là năng lượng thuần tuý, nó là ánh sáng. Bạn có thể thấy cái chết, nhưng cái chết không thể thấy được bạn. Và thấy cái chết lại là một kinh nghiệm lớn, một kinh

nghiệm vui nhộn. Người ta bắt đầu cười khi người ta thấy cái chết - cái chết bất lực thế. Quyền lực của nó không phải là của riêng nó, quyền lực của nó là trong tâm trí ham muốn của bạn. Bạn trao quyền cho nó. Bạn càng ham muốn nhiều, bạn càng sợ chết nhiều. Bạn càng tham nhiều, bạn càng sợ chết. Bạn càng tham nhiều, bạn càng sợ hơn. Bạn càng có nhiều, một cách tự nhiên bạn càng nhiều lo âu hơn - cái chết sẽ tới và mọi thứ sẽ bị lấy đi.

Chộp lấy mũi tên hoa của ham muốn
Và rồi, vô hình,
Thoát khỏi Diêm vương. Và đi tiếp.

Nhớ câu này: *Và đi tiếp*.

Thế thì cuộc hành trình thực, cuộc hành hương, bắt đầu. Trước đó bạn chỉ đi trong vòng tròn - cùng những ham muốn: nhiều tiền hơn, nhiều tiền hơn, nhiều quyền hơn, nhiều quyền hơn... cái vòng luẩn quẩn, chẳng đi đến đâu cả. Một khi bạn đã vứt bỏ mọi ham muốn, tâm thức bạn được tự do khỏi cái thô thiển của ham muốn. Bây giờ *đi tiếp* - bây giờ bạn có thể đi vào trong sự tồn tại vô hạn, bạn có thể đi vào trong cái vĩnh hằng của sự tồn tại. Bây giờ, các bí ẩn tiếp bí ẩn cứ mở ra trước bạn. Bây giờ toàn thể sự tồn tại là sẵn có cho bạn, trong tính toàn bộ của nó, nó là của bạn... bây giờ *đi tiếp*.

Cái chết bắt người thu nhặt hoa
Khi với tâm trí phân tán và giác quan thèm khát
Người đó tìm vô vọng về hạnh phúc
Trong hoan lạc của thế giới. Cái chết bắt lấy người đó đi
Như trận lụt mang đi cả làng đang ngủ.

Nếu bạn quá bị phân tán bởi ham muốn, hoan lạc, hài lòng, và nếu bạn quá khao khát trong cảm giác kích động dục, nếu bạn tìm kiếm một cách ngu ngốc về hạnh phúc trong thế giới bên ngoài, thế thì cái chết tới và bắt bạn đi như trận lụt đem đi cả làng đang ngủ.

Người đang đi tìm hạnh phúc trong thế giới bên ngoài là người ngủ say. Người đó không nhận biết về điều mình đang làm, bởi vì hạnh phúc chưa bao giờ được tìm thấy ở bên ngoài. Và bất kì điều gì xuất hiện như hạnh phúc chung cuộc tỏ ra là cội nguồn của bất hạnh và không là gì khác. Thế giới bên ngoài chỉ hứa hẹn, mà chẳng bao giờ chuyển giao hàng hoá. Khi

bạn còn ở xa xa, mọi sự dường như rất đẹp. Bạn càng lại gần, chúng càng bắt đầu biến mất đi. Khi bạn có được chúng sau nỗ lực lâu dài và vất vả, bạn đơn giản lúng túng. Bạn không thể tin được điều đã xảy ra - nó là ảo ảnh.

Mọi sự là đẹp chỉ từ khoảng cách xa. Khi bạn có chúng, chúng chẳng có gì trong chúng cả. Tiền là có ý nghĩa chỉ cho những người không có nó. Những người có nó, họ biết cái vô tích sự của nó. Danh vọng là có ý nghĩa chỉ với những người không có nó. Những người có nó... cứ hỏi họ mà xem: họ phát mệt mỏi vì nổi tiếng, họ hoàn toàn mệt mỏi vì nổi tiếng. Họ muốn được giấu tên. Họ muốn là không ai cả.

Voltaire đã viết trong hồi kí của ông ấy rằng khi ông ấy chưa nổi tiếng ham muốn duy nhất của ông ấy là được nổi tiếng; ông ấy sẵn sàng hi sinh mọi thứ để được tiếng tăm. Và nếu bạn cứ đi tìm cái gì đó mãi, bạn nhất định sẽ được nó, nhớ lấy. Một ngày nào đó ông ấy trở nên nổi tiếng, và thế rồi ông ấy viết, "Tôi mệt mỏi thế về tiếng tăm của mình, bởi vì mọi sự riêng tư trong cuộc đời tôi bị biến mất, mọi mối quan hệ thân mật biến mất - tôi nổi tiếng tới mức tôi bao giờ cũng bị mọi người vây quanh, ở mọi nơi, bất kì chỗ nào tôi đi. Nếu tôi đi dạo trong vườn, một đám đông sẽ theo sau. Tôi gần như là một vật trưng bày, một loại xiếc đi bộ."

Danh tiếng của ông ấy đạt tới đỉnh mà nó trở thành nguy hiểm cho cuộc sống của ông ấy. Một lần khi ông ấy đi từ ga về nhà mình sau một cuộc hành trình, ông ấy về nhà gần như trần truồng, bị cào xước khắp người, máu rỉ ra từ nhiều chỗ - bởi vì ở Pháp vào những ngày đó đây là điều mê tín, rằng nếu bạn có thể lấy được một mảnh quần áo của người nổi tiếng, bạn cũng có thể trở nên nổi tiếng. Cho nên mọi người xé quần áo ông ấy, và trong khi xé quần áo, họ làm cào xước thân thể ông ấy.

Ông ấy kêu và khóc hôm đó, và nói, "Tôi ngu làm sao mà tôi đã muốn được nổi tiếng. Hay biết bao khi chẳng ai biết tôi và tôi là người tự do. Bây giờ tôi không còn là người tự do nữa."

Thế rồi ông ấy muốn là không ai cả. Và điều đó đã xảy ra nữa rằng tiếng tăm biến mất. Trong cuộc sống này chẳng cái gì là thường hằng cả - một ngày nào đó bạn nổi tiếng, ngày khác bạn là không ai cả. Ngày ông ấy chết, chỉ bốn người đi theo ông ấy ra

nấm mồ; và trong bốn người này thì một là con chó của ông ấy - cho nên thực sự chỉ có ba. Mọi người đã hoàn toàn quên mất ông ấy, họ đã quên rằng ông ấy vẫn còn sống. Họ đi tới biết khi báo chí công bố bản tường trình rằng Voltaire đã chết. Thế thì mọi người mới nhận biết và bắt đầu hỏi lẫn nhau, "Ông ấy vẫn còn sống à?"

Nếu bạn có tiếng tăm, bạn phát mệt vì điều đó. Nếu bạn có tiền của, bạn sẽ không biết phải làm gì với nó. Nếu bạn được mọi người kính trọng, bạn trở thành nô lệ, bởi vì thế thì bạn phải cứ hoàn thành những trông đợi của họ; bằng không kính trọng với bạn sẽ biến mất. Chỉ khi bạn không nổi tiếng bạn mới coi nó là cái gì đó có ý nghĩa. Khi bạn không được kính trọng, bạn khao khát điều đó. Khi bạn được kính trọng, bạn phải trả giá cho sự kính trọng. Mọi người càng kính trọng bạn, họ càng quan sát bạn kĩ hơn - liệu bạn có hoàn thành những trông đợi của họ hay không. Mọi tự do của bạn mất đi. Nhưng đây là cách mọi người đang sống.

Phật nói điều đó cũng giống như một làng đang ngủ

- trận lụt tới và nhấn chìm cả làng, trận lụt của cái chết tới.

Cái chết đánh bại người đó

Khi với tâm trí phân tán và giác quan thèm khát

Người đó thu nhặt hoa.

Người đó sẽ chẳng bao giờ có thoả thích hoan lạc của thế giới.

Và không ai đã bao giờ có thể hài lòng được trong thế giới này - điều đó là không thể được. Bạn có thể trở nên ngày một bất mãn hơn, có vậy thôi, bởi vì hài lòng chỉ xảy ra khi bạn đi vào bên trong. Hài lòng là bản tính bên trong nhất của bạn. Hài lòng không thuộc vào đồ vật. Bạn có thể thoải mái với đồ vật - nhà đẹp, vườn đẹp, không lo nghĩ về chuyện tiền nong - vâng, bạn có thể thoải mái, nhưng bạn vẫn còn như cũ: không hài lòng một cách thoải mái. Thực ra, khi bạn có mọi tiện nghi và bạn không có gì để làm kiếm tiền, hai mươi bốn giờ một ngày bạn nhận biết về sự không hài lòng của mình, bởi vì không bận bịu nào khác còn lại.

Đó là lí do tại sao người giầu còn không hài lòng hơn người nghèo. Đáng phải không như thế chứ - một cách logic

đáng phải không như vậy - nhưng đấy là cách thức cuộc sống vậy đấy. Cuộc sống không theo Aristotle và logic của ông ấy. Người giầu tới từ phương Tây trở nên rất phân vân khi họ thấy người Ấn Độ nghèo với khuôn mặt mãn nguyện. Họ không thể tin được vào mắt mình. Những người này chẳng có gì cả - sao họ có vẻ hài lòng? Và cái gọi là các thánh nhân và mahatmas và những người lãnh đạo chính khách Ấn Độ, họ cứ ba hoa với thế giới rằng "Đất nước chúng tôi tâm linh lắm - trông mà xem! mọi người mãn nguyện thế cho dù họ nghèo, bởi vì họ giầu có bên trong."

Điều này tất cả đều vô nghĩa. Họ chẳng giầu có bên trong. Mãn nguyện mà bạn thấy trên khuôn mặt Ấn Độ nghèo không phải là mãn nguyện của việc nhận ra bên trong. Chỉ đơn giản bởi vì họ quá bị bận tâm tới tiền bạc, bánh mì và bơ, đến mức họ không thể có được thời gian để mà không hài lòng. Họ không thể đảm đương được việc ngồi đó và suy nghĩ ủ ê về khổ của họ. Họ khổ thế và họ chẳng bao giờ biết tới hoan lạc nào, cho nên họ không thể có bất kì so sánh nào.

Khi xã hội trở nên giầu, nó có thời gian để nghĩ, "Bây giờ cái gì tiếp theo...?" Và dường như chẳng có gì còn cả. Khi mọi thứ bên ngoài là sẵn có bạn bắt đầu nghĩ, "Mình đang làm gì ở đây nhỉ? Mọi thứ đều có đó, nhưng mình vẫn cứ trống rỗng như bao giờ." Người ta bắt đầu quay vào trong.

Người ăn xin trông mãn nguyện bởi vì họ không có mùi vị gì của giàu có. Nhưng người giàu trở nên rất không hài lòng. Bởi vì giầu có của mình mà người đó trở nên nhận biết về cái vô tích sự của mọi giàu sang.

Cái chết đánh bại người đó
Khi với tâm trí phân tán và giác quan thèm khát
Người đó thu nhặt hoa.
Người đó sẽ chẳng bao giờ có thoả thích hoan lạc của thế giới.

Bạn không thể có sự thoả thích của mình được. Điều đó là không thể được. Bạn không thể được thoả mãn với mọi thứ; tâm trí sẽ cứ đòi hỏi thêm nữa. Bạn càng có nhiều, bạn sẽ càng tạo ra thêm nhiều rắc rối cho mình - bởi vì bạn có thể đảm đương được rắc rối, bạn có thời gian. Thực ra, bạn có nhiều thời gian trong tay đến mức bạn chẳng biết phải làm gì với nó. Bạn sẽ bắt

đầu lừa dối xung quanh. Bạn sẽ tạo ra nhiều khổ hơn, nhiều lo âu hơn cho bản thân mình. Và không tìm thấy thoả mãn bên ngoài, bạn có thể trở nên bất mãn đến mức bạn có thể bắt đầu nghĩ tới tự tử.

Nhiều người tự tử ở các nước giầu hơn hơn ở nước nghèo. Hay bạn có thể trở nên bất mãn tới mức bạn có thể phát điên, bạn có thể thành gàn dở. Nhiều người phát điên ở các nước giầu hơn ở các nước nghèo.

Giầu theo một cách nào đó là rất nguy hiểm: nó có thể lái bạn tới tự tử, nó có thể lái bạn tới loại điên khùng nào đó - nhưng nó cũng rất có ý nghĩa bởi vì nó có thể lái bạn hướng tới tôn giáo, hướng tới nội tâm mình, lãnh thổ bên trong, nó có thể trở thành cuộc cách mạng nội tâm. Điều đó tuỳ thuộc vào bạn - các phương án đều để mở. Người giầu hoặc trở nên thần kinh, tự tử, hoặc người đó phải trở thành thiền nhân; không có phương án thứ ba khác cho người đó.

Người nghèo không thể tự tử được, không thể bị thần kinh được; người đó thậm chí còn không có đủ cơm, còn nói gì tới tâm trí? Người đó mệt mỏi thế vào buổi tối, người đó không thể nghĩ được, không có năng lượng để nghĩ... rơi luôn vào giấc ngủ. Đến sáng lại con đường mòn cũ của việc kiếm cơm. Mọi ngày người đó đều phải kiếm sống, bằng cách nào đó để vẫn còn sống, tồn tại. Người đó không thể đảm đương được xa hoa của người thần kinh, người đó không thể đảm đương được xa hoa của việc phân tâm - đây là những xa hoa chỉ người giầu mới có thể đảm đương! Và người đó không thể thực sự là thiền nhân được. Người đó sẽ đi tới đền chùa, nhưng người đó sẽ hỏi xin cái gì đó trần tục. Vợ người đó ốm, con người đó không có tiền để vào trường học, người đó thất nghiệp. Người đó đi tới đền chùa để hỏi xin những điều này. Phẩm chất tôn giáo của người nghèo là rất nghèo nàn.

Có hai loại tính tôn giáo trong thế giới này: tính tôn giáo của người nghèo - nó rất trần tục, nó rất vật chất - và tính tôn giáo của người giầu - nó rất tâm linh, rất phi vật chất. Khi người giầu cầu nguyện, lời cầu nguyện của người đó không thể vì tiền. Nếu người đó vẫn cầu nguyện về tiền, người đó vẫn chưa đủ giầu.

Có một thánh nhân Sufi, Farid. Một lần các dân làng hỏi ông ấy, "Farid ơi, nhà vua vĩ đại, Akbar, tới ông biết bao nhiêu lần - sao ông không hỏi xin ông ấy để mở trường học cho người nghèo trong làng chúng ta? Chúng ta không có trường học."

Farid nói, "Tốt, sao tôi phải đợi ông ấy tới? Tôi sẽ đi."

Ông ấy tới Delhi, ông ấy được đón tiếp - mọi người đều biết rằng Akbar kính trọng ông ấy lắm. Akbar đang cầu nguyện trong đền thờ riêng của mình; Farid được phép vào. Ông ấy đi vào, ông ấy thấy Akbar đang cầu nguyện. Ông ấy đứng đằng sau Akbar - ông ấy có thể nghe thấy điều ông này đang nói. Với đôi tay giang ra, Akbar vừa mới kết thúc lời cầu nguyện của mình, namaz của ông ấy, và ông ấy đang nói với Thượng đế, "Cái một từ bi toàn năng, xin mưa rào thêm giầu có lên con! Xin cho con vương quốc lớn hơn!"

Farid lập tức quay đi. Đấy là vừa lúc kết thúc lời cầu nguyện, cho nên Akbar trở nên nhận biết rằng ai đó đã ở đó và đã đi mất. Ông ấy nhìn ngoái lại, thấy Farid đang đi xuống bậc thang, tới chạm chân Farid và hỏi, "Sao ông đã tới?" - bởi vì lần đầu tiên ông ấy tới - "và sao ông đi mất?"

Farid nói, "Tôi đã tới với ý tưởng rằng ông giầu có, nhưng nghe lời cầu nguyện của ông tôi nhận ra là ông vẫn còn nghèo. Và nếu ông vẫn còn hỏi xin thêm tiền, thêm quyền, thế thì việc tôi hỏi xin tiền là không tốt, vì tôi phải tới xin ít tiền để mở trường học trong làng tôi. Không, tôi không thể hỏi xin từ người nghèo được. Bản thân ông còn cần thêm nữa. Tôi sẽ đi quyên góp một ít ở trong làng và đem nó cho ông! Còn khi có liên quan tới trường học, nếu ông đang hỏi xin từ Thượng đế, tôi có thể hỏi xin trực tiếp từ Thượng đế - sao tôi phải dùng ông làm trung gian làm gì?"

Câu chuyện này được đích thân Akbar kể trong tự truyện của mình. Ông ấy nói, "Lần đầu tiên tôi trở nên nhận biết rằng, vâng, tôi chưa đủ giầu, tôi vẫn chưa hết thoả mãn với tất cả tiền bạc này. Nó đã không cho tôi cái gì và tôi cứ hỏi xin thêm nữa, gần như hoàn toàn vô ý thức! Đây là lúc tôi phải được chấm dứt với nó. Cuộc sống cứ bay vùn vụt và tôi thì vẫn cứ hỏi xin rác rưởi. Và tôi đã tích luỹ nhiều thứ - nó chẳng cho tôi cái gì cả."

Nhưng gần như một cách máy móc người ta cứ hỏi xin mãi. Nhớ lấy, tôn giáo nảy sinh khi bạn đã sống trong thế giới này và

đã biết thế giới này và cái vô tích sự của nó, khi bạn có một hương vị hoàn toàn khác cho nó từ tôn giáo, cái nảy sinh trong bạn bởi vì nhu cầu vật lí của bạn là không được đáp ứng.

Tôn giáo của người nghèo là nghèo, tôn giáo của người giầu là giầu. Và tôi muốn tôn giáo giầu trên thế giới này; do đó tôi không chống công nghệ, không chống công nghiệp hoá. Tôi không chống việc tạo ra xã hội sung túc, tôi tất cả ủng hộ cho nó, bởi vì đây là quan sát của tôi: rằng tôn giáo đạt tới cực đỉnh của nó chỉ khi mọi người hoàn toàn thất vọng với giầu có trần tục, và cách duy nhất để làm cho họ hoàn toàn thất vọng là để cho họ kinh nghiệm chúng.

Ong hút mật hoa từ hoa

Không làm hỏng cái đẹp hay hương thơm của nó. cho nên để người chủ định cư, và lang thang.

Phật đã gọi các sư của mình là "người ăn xin", *madhukari*. Madhukari nghĩa là lấy mật như con ong. Khất sĩ, sannyasin Phật giáo, đi hết nhà nọ tới nhà kia; ông ta chẳng bao giờ hỏi xin chỉ từ một nhà bởi vì điều đó có thể là quá nặng gánh. Cho nên ông ta hỏi xin từ nhiều nhà, chỉ chút xíu từ nhà này, chút xíu từ nhà khác, để cho ông ta không là gánh nặng cho ai cả. Và ông ta không bao giờ đi tới cùng một nhà lần nữa. Điều này được gọi là madhukari - như con ong mật. Con ong đi từ hoa này sang hoa khác, và cứ bay từ hoa sang hoa - nó không sở hữu.

Ong hút mật hoa từ hoa không làm hỏng cái đẹp hay hương thơm của nó. Nó chỉ lấy chút xíu từ một đoá hoa đến mức cái đẹp của hoa không bị hư hỏng, hương thơm không bị phá huỷ. Hoa đơn giản chẳng bao giờ trở nên nhận biết về ong; nó tới một cách im lặng thế và đi im lặng thế.

Phật nói: con người của nhận biết sống trong thế giới này giống như con ong. Người đó không bao giờ làm hư hỏng cái đẹp của thế giới này, người đó không bao giờ phá huỷ hương thơm của thế giới này. Người đó sống im lặng, đi im lặng. Người đó chỉ yêu cầu cái cần thiết. Cuộc sống của người đó là đơn giản, nó không phức tạp. Người đó không thu thập cho ngày mai. Ong không bao giờ lấy mật cho ngày mai, hôm nay là đủ cho chính nó.

Cho nên để người chủ định cư, và lang thang.. Một phát biểu rất kì lạ: ...*định cư, và lang thang*. Định cư bên trong, định tâm bên trong, và bên ngoài là người lang thang: bên trong hoàn toàn được bắt rễ, còn bên ngoài không ở lâu ở bất kì một chỗ nào, không ở với một người trong thời gian lâu, bởi vì gắn bó nảy sinh, sở hữu phát sinh. Cho nên chỉ giống như con ong.

Mới đêm hôm nọ tôi có đọc một hồi kí của một nhà thơ. Ông ấy nói, "Tôi đã tìm thấy một điều rất kì lạ: khi tôi rơi vào tình yêu với một người thực đẹp, tôi không thể sở hữu được người đó. Và nếu tôi sở hữu, tôi lập tức thấy rằng tôi đang phá huỷ cái đẹp của người đó. Nếu tôi trở nên bị gắn bó, theo cách nào đó tôi đang làm tổn thương người kia, tự do của họ."

Các nhà thơ là những người nhạy cảm; họ có thể trở nên nhận biết về nhiều điều mà người thường chẳng bao giờ trở nên nhân biết tới. Nhưng đó là cái nhìn hay, có chiều sâu sâu lắng: nếu bạn thực sự trong tình yêu với người đẹp bạn sẽ không thích sở hữu, bởi vì sở hữu là phá huỷ. Bạn sẽ giống như con ong; bạn sẽ thích thú bầu bạn, bạn sẽ tận hưởng tình bạn, bạn sẽ chia sẻ tình yêu, nhưng bạn sẽ không sở hữu. Sở hữu là thu người thành đồ vật. Nó là phá huỷ tâm linh của người đó, nó là việc làm cho người đó thành món hàng - và điều này có thể được làm chỉ nếu bạn không yêu. Điều này có thể được làm chỉ nếu tình yêu của bạn không là gì ngoài ghét đeo mặt nạ như yêu.

Phật nói: Cũng giống như ong, đi trong cuộc sống - tận hưởng, mở hội, nhảy múa, ca hát, nhưng giống như ong - bay từ hoa này sang hoa khác. Có mọi kinh nghiệm đi, bởi vì chính chỉ qua kinh nghiệm mà bạn mới trở nên chín chắn. Nhưng đừng có tính sở hữu, đừng bị mắc kẹt ở đâu cả. Vẫn còn tuôn chảy như dòng sông - không trở thành tù đọng. Định cư bên trong, chắc chắn, trở nên kết tinh bên trong, nhưng bên ngoài vẫn còn là người lang thang.

Nhìn vào lỗi riêng của ông,

Điều ông đã làm hoặc bỏ không làm. Bỏ qua lỗi lầm của người khác.

Cách thông thường của con người là bỏ qua lỗi của riêng mình và nhấn mạnh, khuếch đại lỗi của người khác. Đây là cách thức

của bản ngã. Bản ngã cảm thấy rất thoải mái khi nó thấy, "Mọi người đều có nhiều lỗi thế mà mình chẳng có lỗi nào." Và thủ đoạn là: bỏ qua lỗi của bạn, khuếch đại lỗi của người khác, cho nên chắc chắn mọi người đều giống như quỉ còn bạn giống như thánh nhân.

Phật nói: đảo ngược quá trình này. Nếu bạn thực sự muốn được biến đổi, bỏ qua lỗi của người khác đi - đó không phải là công việc của bạn. Bạn là không ai cả, bạn không được yêu cầu can thiệp vào, bạn không có quyền, cho nên sao bận tâm? Nhưng đừng bỏ qua lỗi của riêng bạn, bởi vì chúng phải được thay đổi, vượt qua.

Khi Phật nói, *nhìn vào lỗi riêng của ông, điều ông đã làm hoặc bỏ không làm*, ông ấy không ngụ ý ăn năn nếu bạn đã làm điều gì đó sai; ông ấy không ngụ ý khoe khoang, vỗ lưng bạn nếu bạn đã làm điều gì đó tốt. Không. Ông ấy đơn giản ngụ ý nhìn để cho bạn có thể nhớ trong tương lai rằng không gì sai nên được lặp lại, để cho bạn có thể nhớ trong tương lai rằng cái thiện nên được mở rộng, được nâng cao, còn cái ác nên bị giảm đi

- không để ăn năn mà để nhớ lại.

Đó là khác biệt giữa thái độ Ki tô giáo và thái độ Phật giáo. Người Ki tô giáo nhớ tới chúng để ăn năn; do đó Ki tô giáo tạo ra tội lỗi lớn. Phật giáo không bao giờ tạo ra bất kì tội lỗi nào, nó không dành cho ăn năn, nó dành cho nhớ lại. Quá khứ là quá khứ; nó đã qua và qua mãi mãi - không cần phải lo nghĩ về nó. Nhớ đừng lặp cùng sai lầm lần nữa. Lưu tâm hơn đi.

Giống như đoá hoa đáng yêu, Sáng chói nhưng không thơm, Là lời đẹp nhưng trống rỗng

Về người không ngụ ý điều mình nói.

Những người cứ lặp kinh sách một cách máy móc, lời của họ là hay nhưng trống rỗng. Họ giống như hoa, đáng yêu, sáng lạn, nhưng chẳng có hương thơm nào. Họ giống như hoa giấy hay hoa nhựa - họ không thể có hương thơm được, họ không thể có tính sống động. Tính sống động, hương thơm là có thể chỉ khi bạn nói theo lời riêng của mình, không theo thẩm quyền của kinh sách; khi bạn nói theo thẩm quyền riêng của bạn, khi bạn nói như một nhân chứng cho chân lí, không như học giả có học, không như bác học, mà khi bạn nói như người đã thức tỉnh.

Giống như đoá hoa đáng yêu, Sáng chói và thơm ngát,
Là lời đẹp và chân lí
Của người ngụ ý điều mình nói.

Nhớ đừng lặp lại lời của người khác. Kinh nghiệm, và chỉ nói điều bạn đã kinh nghiệm, và lời của bạn sẽ có thực chất, trọng lượng; và lời của bạn sẽ có toả sáng, lời của bạn sẽ có hương thơm. Lời của bạn sẽ hấp dẫn mọi người; không chỉ hấp dẫn - ảnh hưởng. Lời của bạn sẽ hàm chứa nghĩa lớn lao, và những người đã sẵn sàng nghe chúng sẽ được biến đổi qua chúng. Lời bạn sẽ là việc thở, sống động; sẽ có nhịp tim đập trong chúng.

Giống như vòng hoa được kết từ đống hoa,
Kiểu cách từ cuộc sống của ông được kết như nhiều việc làm tốt.

Để cho cuộc sống của bạn trở thành vòng hoa - vòng hoa của những hành vi tốt. Nhưng hành vi tốt theo Phật, chỉ nảy sinh nếu bạn trở nên lưu tâm hơn, tỉnh táo hơn, nhận biết hơn. Hành vi tốt không phải là được trau dồi như một tính cách; hành vi tốt phải là sản phẩm phụ của việc có ý thức nhiều hơn của bạn.

Phật giáo không nhấn mạnh vào tính cách mà vào tâm thức - đó là đóng góp lớn nhất cho nhân loại và tiến hoá của nhân loại.

Đủ cho hôm nay.

4. Lan truyền tin đồn!

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Mọi thứ có vẻ rất ngược đời: phải toàn bộ vậy mà phải vẫn còn là nhân chứng, người quan sát; phải bị chìm ngập trong tình yêu vậy mà vẫn một mình. Điều đó có vẻ rất bí ẩn, và tôi cảm thấy hoàn toàn bị lạc lối và lẫn lộn. Tôi có đang bị lừa không?

Prem Urja, cuộc sống đẹp bởi vì nó ngược đời. Nó mặn bởi vì nó ngược đời - nó không chỉ ngọt, nó có mặn trong nó nữa. Nếu nó chỉ ngọt không thôi, nó sẽ thành quá nhiều đường, đường hoá học.

Cuộc sống có điều bí ẩn vô cùng trong nó bởi vì nó dựa trên nghịch lí. Bạn cảm thấy bị lẫn lộn bởi vì bạn có một ý tưởng cố định nào đó về cuộc sống phải thế nào - bạn không cho phép cuộc sống được là như nó vậy. Bạn muốn áp đặt khái niệm nào đó lên nó, logic nào đó lên nó. Lẫn lộn là sáng tạo riêng của bạn.

Cố áp đặt hình mẫu logic nào đó lên cuộc sống và bạn sẽ trở nên rất lẫn lộn, bởi vì cuộc sống không có nghĩa vụ phải hoàn thành logic của bạn. Cuộc sống là như nó vẫn vậy. Bạn phải lắng nghe nó. Nó có mọi mầu sắc, toàn bộ phổ mầu - nó là cầu vồng. Nhưng bạn có ý tưởng nào đó rằng nó phải mầu lam hay nó phải mầu lục hay nó phải mầu đỏ - nhưng nó vẫn cứ có tất cả bẩy mầu. Thế thì bạn định làm gì với sáu mầu kia, cái không phải là một phần của quan niệm của bạn? Hoặc là bạn phải bỏ chúng đi, ngăn chặn chúng, để cho bạn không trở nên nhận biết về chúng; kìm nén chúng, đơn giản phủ nhận chúng... Nhưng bất kì điều gì bạn làm, cuộc sống sẽ không vứt bỏ sắc mầu của nó đi đâu; chúng sẽ vẫn cứ có đó - bị phủ nhận, bị bác bỏ, bị kìm nén, chúng sẽ có đó, chờ đợi đến đúng khoảnh khắc bùng nổ trong tâm thức của bạn.

Và bất kì khi nào chúng bùng nổ bạn sẽ bị lẫn lộn. Lẫn lộn là trách nhiệm của bạn. Cuộc sống không lẫn lộn chút nào. Cuộc

sống là bí ẩn nhưng không bao giờ lẫn lộn. Bởi vì bạn không muốn nó có tính bí ẩn, bạn muốn nó có tính toán học, bạn muốn nó rất rõ ràng để cho bạn có thể tính toán và đo đạc - do đó mới khó khăn. Điều đó không do cuộc sống tạo ra. Vứt bỏ các quan niệm của bạn đi và rồi nhìn... Thế thì bạn sẽ thấy cơn bão tới đem theo im lặng cùng nó - điều phi logic! Im lặng được cảm thấy sau cơn bão là sâu sắc nhất, sâu lắng nhất. Nếu không có bão, im lặng vẫn còn hời hợt, im lặng vẫn còn đờ đẫn, nó không có chiều sâu. Sau cơn bão... cơn bão càng lớn, im lặng càng sâu hơn. Bây giờ, điều đó là ngược đời.

Nó có tính ngược đời chỉ bởi vì bạn muốn áp đặt logic nào đó. Cơn bão, và tạo ra im lặng sao? Điều đó không khớp với ý tưởng của bạn - điều đó đúng - thế thì bạn trở nên bị lẫn lộn. Nhưng sao nó phải khớp với ý tưởng của bạn? Cuộc sống phải được cảm nhận - không bị quan niệm. Nhìn cái đang là cảnh ngộ đi, đừng có câu trả lời làm sẵn. Đừng đi qua cuộc sống với định kiến, với tâm trí định kiến, đừng có bất kì quan niệm nào trước. Đi hồn nhiên, trần trụi, đi mà dốt nát. Vận hành từ trạng thái không biết. Và thế thì… thế thì cuộc sống không lẫn lộn. Nó là vui vẻ vô cùng, nó là cực lạc. Thế thì cái xuất hiện ngày hôm nay như lẫn lộn, bạn sẽ cảm thấy cám ơn nó, biết ơn nó, rằng nó là vậy, rằng nó không logic.

Cuộc sống chắc hoàn toàn chán ngán nếu như Thượng đế tuân theo Aristotle. Chính sự nhẹ nhõm lớn là ngài không phải là người theo Aristotle; chính sự nhẹ nhõm lớn là Thượng đế chẳng biết gì về Aristotle cả, rằng ngài đã không đọc sách của ông ấy, rằng ngài đã không tin vào logic, rằng ngài tin vào biện chứng. Do đó mới có những ngược đời này.

Người ta có thể trong tình yêu sâu sắc vậy mà một mình. Thực ra, người ta chỉ có thể một mình khi người ta đang trong tình yêu sâu sắc. Chiều sâu của tình yêu tạo ra đại dương xung quanh bạn, một đại dương sâu, và bạn trở thành hòn đảo, hoàn toàn một mình. Vâng, đại dương cứ tung những con sóng của nó lên bãi cát của bạn, nhưng đại dương càng đổ sầm sóng vào bãi cát của bạn, bạn càng được tích hợp, bạn càng được bắt rễ, bạn càng được định tâm hơn.

Tình yêu có giá trị chỉ bởi vì nó cho bạn tính một mình. Nó cho bạn đủ không gian để là con người riêng của mình.

Nhưng bạn có một ý tưởng về tình yêu; ý tưởng đó tạo ra rắc rối - không phải là bản thân tình yêu tạo rắc rối mà là ý tưởng. Ý tưởng đó là ở chỗ, trong tình yêu, những người yêu biến mất vào lẫn nhau, tan biến vào lẫn nhau. Vâng, có những khoảnh khắc của tan biến - nhưng đây là cái đẹp của cuộc sống và tất cả điều đó là có tính tồn tại: rằng khi những người yêu tan biến vào lẫn nhau, cùng khoảnh khắc đó họ trở nên rất ý thức, rất tỉnh táo. Tự tan biến đó không phải là một loại ngất ngây, sự tan biến đó không phải là vô ý thức. Nó đem tới ý thức lớn lao, nó làm thoát ra nhận biết lớn lao. Một mặt họ tan biến đi - mặt khác lần đầu tiên họ thấy cái đẹp toàn bộ trong việc một mình. Người kia xác định ra họ, tính một mình của họ; họ xác định ra người kia. Và họ biết ơn lẫn nhau. Chính bởi vì người kia mà họ đã có thể thấy được cái ta riêng của họ; người kia đã trở thành tấm gương trong đó họ được phản xạ. Những người yêu đều là tấm gương cho nhau. Tình yêu làm cho bạn nhận biết về khuôn mặt nguyên thuỷ của bạn.

Do đó, điều rất có vẻ mâu thuẫn, ngược đời là nói theo cách như: "Tình yêu đem tới một mình." Tất cả các bạn đều nghĩ tình yêu đem tới sự cùng nhau. Tôi không nói rằng nó không đem tới sự cùng nhau, nhưng chừng nào bạn chưa một mình bạn không thể cùng nhau được. Ai sẽ cùng nhau? Hai người là cần để cùng nhau, hai người độc lập là cần để ở cùng nhau. Tính cùng nhau sẽ là sự giầu có, giầu có vô cùng, nếu cả hai người đều hoàn toàn độc lập. Nếu họ phụ thuộc vào nhau, đấy không phải là cùng nhau - đấy là nô lệ, đấy là tù túng.

Nếu họ phụ thuộc vào lẫn nhau, níu bám, sở hữu, nếu họ không cho phép lẫn nhau một mình, nếu họ không cho phép lẫn nhau có đủ không gian để trưởng thành, họ là kẻ thù, không phải là người yêu; họ phá huỷ lẫn nhau, họ không giúp lẫn nhau để tìm ra linh hồn của họ, bản thể của họ. Đây là loại tình yêu gì vậy? Nó có thể chỉ là việc sợ một mình; do đó họ níu bám lấy nhau. Nhưng tình yêu thực không biết sợ. Tình yêu thực có năng lực của việc một mình, hoàn toàn một mình, và từ tính một mình đó mà phát triển sự cùng nhau.

Kahlil Gibran nói: Hai người yêu giống như hai cột trụ của ngôi đền - chúng đỡ cho cùng chiếc mái, nhưng chúng đứng tách rời; cùng nhau khi có liên quan tới việc đỡ cho cùng mái, nhưng hoàn toàn tách biệt khi có liên quan tới bản thể riêng của chúng. Là cột trụ của ngôi đền đi, đỡ cho cùng ngôi đền tình yêu, cùng chiếc mái tình yêu, vậy mà bắt rễ trong bản thể riêng của bạn, không bị sao lãng khỏi đó. Và thế thì bạn sẽ biết cả hai cái đẹp, cái thuần khiết, cái sạch sẽ, cái mạnh khoẻ, cái toàn thể của tính một mình, và bạn cũng sẽ biết vui vẻ, điệu vũ, âm nhạc của việc cùng nhau.

Có cái đẹp khi ai đó đang chơi nhạc cụ độc tấu - nghệ sĩ độc tấu sáo - có cái đẹp vô cùng trong đó. Và cũng có cái đẹp trong dàn nhạc giao hưởng. Và tình yêu biết cả hai: nó biết cách là nghệ sĩ độc tấu sáo và nó cũng biết cách trong nhịp điệu, hoà hợp với người khác.

Không có mâu thuẫn trong thực tại - mâu thuẫn xuất hiện chỉ bởi vì bạn có ý tưởng nào đó. Vứt bỏ ý tưởng đó đi và thế thì lẫn lộn ở đâu? Lẫn lộn chỉ tới từ kết luận. Nếu bạn đã có kết luận và thế rồi cuộc sống xuất hiện như cái gì đó khác, bạn bị lẫn lộn. Thay vì cố gắng ấn định cuộc sống, vứt các kết luận của bạn đi.

Đừng bao giờ vận hành từ các kết luận! - đó là điều tôi cứ nhắc mọi ngày cho bạn: đừng vận hành từ trạng thái của tri thức. Tri thức có nghĩa là kết luận, và mọi kết luận đều được vay mượn. Cuộc sống bao la tới mức nó không thể nào bị cô đọng trong một kết luận. Mọi kết luận đều có tính bộ phận. Và bất kì khi nào bộ phận đòi là toàn thể, nó tạo ra một loại chủ nghĩa cuồng tín, chính thống; nó tạo ra tâm trí đờ đẫn và ngu xuẩn.

Urja, bạn nói, "Phải toàn bộ vậy mà phải vẫn còn là nhân chứng, người quan sát... dường như rất ngược đời."

Nó chỉ dường như thôi, ngược đời chỉ là bề ngoài; bằng không, là toàn bộ tức là người quan sát. Bất kì khi nào bạn là toàn bộ trong cái gì đó, một nhận biết lớn lao được thoát ra trong bạn - bạn trở thành nhân chứng. Đột nhiên! Không phải bạn thực hành việc chứng kiến. Nếu bạn toàn bộ trong nó... một ngày nào đó, nhảy múa toàn bộ và thấy điều tôi đang nói.

Đây không phải là những kết luận logic mà tôi đang trao cho bạn: đây là những chỉ báo, hướng dẫn có tính chất tồn tại. Nhảy múa

toàn bộ đi! - và thế rồi bạn sẽ ngạc nhiên. Cái gì đó mới sẽ được cảm thấy. Khi điệu vũ trở thành toàn bộ, và vũ công gần như hoàn toàn tan biến trong việc nhảy múa, sẽ có một loại nhận biết mới phát sinh trong bạn. Bạn sẽ bị mất toàn bộ trong điệu vũ: vũ công biến mất, chỉ điệu vũ còn lại. Và vậy mà bạn không vô ý thức, không chút nào - chính là cái đối lập. Bạn rất ý thức, còn ý thức hơn bạn đã từng trước đây.

Nhưng nếu bạn bắt đầu nghĩ về nó, thế thì ngược đời sẽ tới. Thế thì bạn sẽ không có khả năng xoay xở được, và bạn sẽ trở nên rất lẫn lộn.

Kinh nghiệm nó đi. Bất kì điều gì được nói ở đây cũng là để giúp cho bạn kinh nghiệm. Tôi không trao cho bạn bất kì tri thức nào, bất kì thông tin nào - chỉ vài điều hướng dẫn để nếm trải những phẩm chất đa chiều của cuộc sống.

Bạn nói, "Dường như là ngược đời... khi phải bị chìm ngập trong trình yêu và vậy mà một mình." Không phải vậy đâu - điều đó chỉ dường như thôi. Nhưng bạn dường như quá bị gắn bó với kết luận của bạn; do đó ý tưởng này phát sinh: "Tôi có bị lừa không?"

Theo một cách nào đó, có đấy, bạn đang bị lừa từ mọi định kiến của bạn, từ tất cả những kết luận của bạn, từ tất cả những tri thức của bạn. Tôi đang cố gắng đưa bạn vào thế giới của hồn nhiên lần nữa. Tôi đang cố gắng cho bạn việc sinh mới, để cho bạn lại có thể trở thành đứa trẻ lần nữa - tràn đầy kính nể và ngạc nhiên.

Đứa trẻ không bao giờ thấy bất kì ngược đời nào ở bất kì đâu - và đó là cái đẹp của đứa trẻ. Đứa trẻ có thể trong tình yêu vô bờ bến với bạn và có thể nói, "Cháu không thể sống được nếu thiếu bác cho dù một khoảnh khắc," và khoảnh khắc tiếp nó giận dữ và nói, "Cháu sẽ không bao giờ nhìn mặt bác lần nữa." Nó toàn bộ trong cả hai phát biểu của nó, và sau vài khoảnh khắc nó lại ngồi vào lòng bạn với vui vẻ lớn lao - và điều đó nữa cũng là toàn bộ.

Đứa trẻ là toàn bộ vào mọi khoảnh khắc, và đứa trẻ chưa bao giờ thấy bất kì mâu thuẫn nào. Khi nó giận, nó thực sự giận; và khi nó yêu, nó thực sự yêu. Nó di chuyển từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác mà không tạo ra bất kì lẫn lộn nào cho bản thân mình. Nó chưa bao giờ lẫn lộn. Nó chưa bao giờ đem ngược đời

này vào, bởi vì nó chưa đi tới kết luận nào. Nó không biết cách người ta phải thế nào. Nó đơn giản cho phép bản thân nó là bất kì cái gì trong hoàn cảnh đó - nó chảy cùng cuộc sống.

Urja, bạn đã trở nên tù đọng ở đâu đó. Bạn có quá nhiều tri thức, và điều đó vận hành như rào chắn. Nó sẽ không cho phép bạn tuôn chảy với tôi, và nó sẽ không cho phép bạn tuôn chảy với mọi người của tôi. Nó sẽ không cho phép bạn tuôn chảy với cuộc sống, nó sẽ không cho phép bạn tuôn chảy với Thượng đế.

Thượng đế là cả ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, sinh và tử... và bạn phải có khả năng hấp thu tất cả những cái gọi là ngược đời này. Nếu bạn có thể hấp thu tất cả những cái gọi là ngược đời này, không trở nên bị lẫn lộn, chứng ngộ không phải là xa xôi gì.

Chứng ngộ là trạng thái khi mọi ngược đời đã biến mất. Người ta đơn giản lưu ý tới cuộc sống như nó vậy. Người ta không có kết luận để so sánh, không ý tưởng để phán xét. Thế thì làm sao bạn có thể bị lẫn lộn được? Bạn không thể làm tôi lẫn lộn được - điều đó là không thể - bởi vì tôi không có kết luận. Không kết luận, không tri thức, chỉ nếm trải cuộc sống như nó đang đấy. Nó là bí ẩn, không phải ngược đời.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi không tin vào lời nói về bí ẩn này. Chẳng có gì giống điều đó tồn tại cả! Phỏng đoán của tôi là ở chỗ thầy đang quảng cáo cho công xã mới của thầy bởi vì văn phòng báo chí quá lười, và không tinh ranh như thầy có thể vậy.

Sarjano, vấn đề không phải là tin hay không tin - nó là vậy. Câu hỏi về tin nảy sinh chỉ bởi vì bạn không nhận biết về nó. Tin là có ý nghĩa, và không tin nữa cũng có ý nghĩa - khi bạn không nhận biết về thực tại. Thế thì hoặc bạn tin hoặc bạn không tin.

Tôi không nói tin vào bí ẩn mà tôi đang nói tới. Tôi cũng không nói không tin - tôi đang nói: Đi cùng tôi đi! Nó là vậy! Để tôi đánh thức bạn... nó là vậy.

Bạn nói, "Tôi không tin vào lời nói về bí ẩn này." Điều đó là rất tốt. Xin mời bạn, đừng tin vào lời, bởi vì nếu bạn bắt đầu tin thì bạn sẽ không có khả năng kinh nghiệm. Tôi không quan tâm tới người tin, tôi quan tâm tới người truy vấn. Nhưng xin đừng bắt

đầu đoán nữa, bởi vì đoán là đoán mà thôi. Đoán sẽ không có ích gì. Nó sẽ trở thành việc tin - nếu bạn cứ đoán mãi trong một thời gian dài, và nếu bạn cứ lặp đi lặp cùng việc đoán mãi, nó sẽ trở thành việc tin. Bạn tạo ra việc tin riêng của mình, và điều đó sẽ trở thành rào chắn.

Và tin là rào chắn tinh vi thế, và không tin cũng vậy. Nhớ lấy, bất kì khi nào tôi nói tin, tôi bao giờ cũng bao hàm cả không tin trong nó - bởi vì đó là mặt kia của đồng tiền. Tin và không tin, cả hai đều là rào chắn. Một khi bạn đã tạo ra hệ thống niềm tin quanh bản thân bạn

- hoặc là vay mượn từ người khác hay tự bạn đoán ra; hoặc vay mượn từ Kinh Thánh, Mein Kampf, Tư bản luận, Bhagavadgita, hay tự bạn đoán ra, nhân tạo, không thành vấn đề - niềm tin trở thành rào chắn, rào chắn vô hình. Và một khi nó ổn định, nó sẽ không cho phép bạn thấy cái gì khác đi ngược nó.

Mới hôm nọ tôi vừa đọc về một thực nghiệm. Sarjano, thiền về nó đi.

Một nhà tự nhiên học nào đó đã làm thực nghiệm sau: một lọ kính được chia thành hai nửa bằng vách kính ngăn trong suốt hoàn toàn. Một bên của vách ông ấy đặt một con cá chó; phía bên kia là một số cá nhỏ có hình dạng con mồi của cá chó.

Con cá chó chẳng để ý gì tới vách ngăn, lao bản thân mình vào con mồi, tất nhiên, kết quả chỉ là cái mũi bị méo mó. Cùng điều đó xảy ra nhiều lần, và bao giờ cũng cùng kết quả. Sau cùng, khi thấy mọi nỗ lực của mình đều kết thúc đau đớn thế, con cá chó bỏ việc đi săn; cho nên trong vài ngày, khi vách ngăn bị bỏ đi, nó vẫn tiếp tục bơi trong cái vùng nhỏ mà không dám tấn công chúng... Cùng điều đó không xảy ra cho chúng ta sao?

Bây giờ vách ngăn không còn đó nữa - nó đã bị bỏ đi rồi - nhưng hệ thống niềm tin đã nảy sinh trong tâm trí con cá chó. Bây giờ nó tin rằng có vách ngăn trong suốt. Bây giờ việc tin là đủ; nó không bao giờ vượt ra ngoài bức vách mà không còn nữa. Bây giờ nó có thể đi! Bây giờ không có gì ngăn cản nó nhưng niềm tin của nó... nó đã tạo ra niềm tin. Và tất nhiên, từ kinh nghiệm của nó, Sarjano - thậm chí không đoán - đó là kinh nghiệm

của nó, kinh nghiệm được lặp lại. Nó cứ cố gắng lặp đi lặp mãi, và mỗi lần cái mũi bị biến dạng và đau đớn - tất nhiên niềm tin đã nảy sinh.

Bạn phải tha thứ cho nó - con cá chó đáng thương đã đi tới kết luận rằng điều đó là vô tích sự: "Có rào chắn, trong suốt, cho nên mình không thể đi qua được..." và nó không bao giờ thử lần nữa. Nó sẽ không bao giờ thử lần nữa trong cả đời. Bây giờ nó có thể đi và ăn các con cá kia, chúng sẵn đấy, nhưng nó sẽ cứ chỉ đi tới ranh giới nào đó, và từ ranh giới đó nó sẽ quay lại.

Đây là tình huống của con người nữa. Người Hindu có rào chắn quanh mình, người Mô ha mét giáo có rào chắn khác, người Jaina có rào chắn khác - mọi người đều sống ẩn sau những rào chắn trong suốt, và bởi vì những rào chắn đó mà họ không thể thấy được bên ngoài.

Cuộc sống là bí ẩn, Sarjano. Và công xã của tôi sẽ chỉ là một thực nghiệm trong việc sống toàn bộ, một thực nghiệm trong việc đi vào cuộc sống bên ngoài mọi rào chắn - rào chắn về niềm tin, rào chắn về ý thức hệ, rào chắn về Cơ đốc giáo, và chủ nghĩa cộng sản... việc vượt ra ngoài lời.

Con người không phải là điều người đó dường như vậy: người đó ở xa hơn thế nhiều. Không hoa nào chỉ là điều chúng dường như vậy - điều đó phụ thuộc vào bạn. Khi nhà khoa học đi tới đoá hoa, ông ta chỉ thấy một phần của nó, phần khoa học của nó; ông ta có rào chắn, rào chắn trong suốt. Ông ta chưa bao giờ vượt ra ngoài điều đó. Ông ta sẽ thấy phần khoa học, phần vật chất của đoá hoa. Hoa hồng không còn đẹp nữa, bởi vì cái đẹp không phải là khái niệm của ông ta. Ông ta sẽ cân đong đo đếm, ông ta sẽ nhìn vào các thành tố của hoa, bao nhiêu mầu sắc, bao nhiêu nước, bao nhiêu đất vân vân… nhưng ông ta sẽ không bao giờ nghĩ về cái đẹp.

Khi nhà thơ đi tới hoa, ông ấy chẳng bao giờ bận tâm về cân nặng, số đo, đất, nước, và các phần tử khác thiết lập nên hoa hồng. Với ông ấy, hoa hồng được tạo thành từ cái đẹp thuần tuý; nó là cái gì đó từ cõi bên kia đã giáng xuống thế gian. Ông ấy có một loại

cách nhìn khác, lớn lao hơn nhiều so với cách nhìn của nhà khoa học, ý nghĩa hơn nhiều so với cách nhìn của nhà khoa học.

Nhưng khi nhà huyền môn đi tới cùng đoá hoa đó, ông ấy nhảy múa - ông ấy nhảy múa trong vui vô biên, bởi vì bông hồng không là gì ngoài Thượng đế. Bông hồng chứa toàn thể vũ trụ đối với ông ấy - mọi vì sao và mọi mặt trời và mọi mặt trăng, tất cả những thế giới có thể và thế giới không thể đều được chứa trong bông hồng nhỏ này. Nó tương đương với Thượng đế - không ít hơn không nhiều hơn - đích xác tương đương với Thượng đế. Ông ấy có thể cầu nguyện, ông ấy có thể cúi lạy.

Nhà khoa học sẽ cười, nhà thơ sẽ cảm thấy chút phân vân... Nhà khoa học sẽ cười vào cái ngu xuẩn của nhà huyền môn: "Ông ấy làm cái trò gì vậy? - cầu nguyện cho bông hồng, cầu nguyện cho cây hay cầu nguyện cho sông hay cầu nguyện cho núi? Toàn điều vô nghĩa, mê tín!" Ông ta bác bỏ điều đó. Ông ta đơn giản phủ nhận thế giới của nhà huyền môn.

Nhà thơ sẽ cảm thấy chút phân vân. Tận hưởng cái đẹp của bông hồng ông ấy có thể hiểu được, nhưng cầu nguyện với bông hồng, cúi lạy bông hồng, kêu lên "Alleluia!" với bông hồng sao? Điều đó ông ấy không thể hiểu được. Điều đó vượt ra ngoài cảnh quan của ông ấy. Ông ấy sẽ cảm thấy phân vân. Ông ấy sẽ nghĩ nhà huyền môn này hơi điên rồi.

Nhà khoa học sẽ coi ông ấy mê tín, dốt nát. Nhà thơ sẽ coi ông ấy hơi khùng, hơi điên - bởi vì ông ấy vượt ra ngoài rào chắn của ông này, nhà huyền môn vượt ra ngoài rào chắn của nhà thơ. Nhà huyền môn vượt ra ngoài mọi rào chắn - đó là lí do tại sao ông ấy được gọi là nhà huyền môn, bởi vì ông ấy sống trong điều bí ẩn.

Sarjano, điều tôi đang nói về công xã mới là tuyệt đối đúng. Và tôi không nói nhiều về nó đâu, bởi vì thật nguy hiểm mà nói nhiều về nó. Tôi không muốn hấp dẫn những loại người sai tới nó. Cho nên chỉ có vài hướng dẫn cho những người sẽ có khả năng hiểu những hướng dẫn này. Tôi đang nói theo một mã đặc biệt chỉ có thể hiểu được bởi những người đang tìm kiếm điều bí ẩn và huyền bí. Những người khác sẽ bị cản - không phải bởi tôi, mà bởi chính định kiến của riêng họ, bởi rào chắn trong suốt của riêng họ.

Bạn có thể thấy điều đó đang xảy ra ở đây! Mọi người đang tới từ khắp trên thế giới - ai đang ngăn cản những người Puneites? Họ được đón chào, nhưng họ sẽ không tới theo cách riêng của họ - rào chắn trong suốt của họ là đủ. Và cũng tốt là họ không tới, bởi vì họ sẽ chỉ gây phiền phức ở đây. Chỉ vài người trong số họ mới tới, những người có khả năng hiểu cõi bên kia, điều không thể hiểu được, những người có khả năng hiểu thấu điều gì đó của cái không thể hiểu nổi

Nhưng dù bạn tin vào điều đó hay không, cứ nghe giai thoại này:

Hai kẻ đồng dục đang nói chuyện. Người đồng dục thứ nhất: "Anh có nghe nói về phát minh khoa học mới nhất không? Giao hợp bình thường gây ung thư đấy."

Người đồng dục thứ hai: "Thế sao?"

Người đồng dục thứ nhất: "Không, tất nhiên không! Nhưng cứ lan truyền tin đồn này đi."

Sarjano, dù bạn có tin hay không, xin cứ lan truyền tin đồn này đi. Tin đồn này phải đạt tới những góc xa xôi nhất của trái đất. Cứ để nó là tin đồn đi! Đừng lo nghĩ. Làm cho nó thành chân lí hay không là tuỳ ở tôi. Nếu tôi tìm thấy đúng người - và tôi đang tìm họ đây - điều đó sẽ thành hiện thực hoá.

Bí ẩn này mà tôi đang nói tới đây sẽ thành hiện thực hoá. Nhưng nó sẽ được hiện thực hoá chỉ cho những người sẵn sàng liều mọi định kiến của họ, những người sẵn sàng hi sinh mọi kết luận của họ. Sarjano là một trong những người đó. Tôi tin cậy vào anh ấy. Anh ấy đã không hỏi câu hỏi này cho mình, anh ấy đã hỏi nó cho người khác - bởi vì tôi biết anh ấy điên hoàn toàn. Anh ấy không chỉ là nhà thơ, mà ở ngay bên bờ của việc trở thành nhà huyền môn. Anh ấy đã hỏi câu hỏi này cho người khác, đó không phải là câu hỏi từ trái tim riêng của anh ấy. Trái tim anh ấy đồng ý toàn bộ với tôi.

Bạn không thể che giấu trái tim của bạn với tôi được. Khoảnh khắc bạn tới gần tôi, điều duy nhất mà tôi quan tâm là trái tim của bạn. Tôi nói với cái đầu bạn và tôi đi vào trong trái tim bạn. Ngay từ lần đương đầu đầu tiên với tôi, tôi biết cái gì là có thể với bạn và cái gì là không thể với bạn.

Tôi đã yêu Sarjano từ ngay chính khoảnh khắc đầu tiên. Trong đầu mình, anh ấy có thể có nhiều lí thuyết và nhiều tri thức và thông tin - đó không phải là mối bận tâm của tôi chút nào. Mối bận tâm của tôi là ở chỗ anh ấy có trái tim đẹp - trái tim có thể được biến đổi thành trái tim của nhà huyền môn.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Hiểu biết của tôi về bản thân tôi là ở chỗ mọi việc làm của tôi đều nảy sinh từ ham muốn trao đổi. Ngay cả ý nghĩ tinh tế nhất cũng là đối thoại, một mưu tính để có kinh nghiệm của người khác và thẩm tra sự tồn tại của tôi. Với việc nhận thức ra rằng tôi là người duy nhất có thể kinh qua những kinh nghiệm của mình và cho chúng sự hợp thức, mọi việc làm không cần thiết này phải biến mất. Nó đơn giản và hiển nhiên thế. Sao việc nhận thức ra này không đạt tới cốt lõi bên trong nhất của tôi?

Prem Steven, đấy chưa phải là nhận ra đâu - nó vẫn là thông tin đấy, nó vẫn là phỏng đoán đấy, nó vẫn là suy nghĩ đấy; theo đường đúng, chắc chắn, theo hướng đúng, đúng, nhưng nó chưa phải là nhận thức ra. 'Nhận thức ra' là từ lớn lao. Người ta phải dùng từ đó rất thận trọng. Bạn có thể nghĩ tới những ý tưởng lớn lao, nhưng chúng không trở thành nhận thức của bạn bằng việc suy nghĩ. Bạn có thể nghĩ về Thượng đế và bạn có thể đi tới kết luận rằng Thượng đế hiện hữu, và bạn có thể cảm thấy rằng bây giờ không có hoài nghi gì trong tâm trí mình về sự tồn tại của Thượng đế - dầu vậy nó vẫn không phải là nhận thức.

Nhận thức ngụ ý nhận ra chính xác - nó phải trở thành thực tại của bạn, không phải chỉ là ý tưởng! Cho dù một ý tưởng tốt có đó, nó vẫn cứ là ý tưởng. Ý tưởng không thể biến đổi được bạn, và ý tưởng không thể đạt tới chính cốt lõi của bản thể bạn. Nó vẫn còn ở chu vi.

Mọi ý tưởng đều là ở chu vi - cũng như mọi con sóng vẫn còn trên bề mặt. Sóng không thể đi sâu vào trong đại dương được; không có cách nào để nó đi vào. Tại cốt lõi sâu nhất không có sóng. Trên bề mặt bão có thể điên cuồng, nhưng tại cốt lõi sâu nhất, đại dương bình lặng và yên tĩnh - và bao giờ cũng vậy. Chỉ bề mặt có thể bị rối loạn.

Mọi suy nghĩ đều là rối loạn trên chu vi của bản thể bạn. Những ý tưởng xấu, ý tưởng tốt, tất cả đều là ngoại vi. Mọi người có niềm tin này rằng các ý tưởng xấu là ngoại vi và ý tưởng tốt là trung tâm - điều đó không phải vậy. Tốt hay xấu không tạo ra khác biệt gì. Ý tưởng là ý tưởng, và ý tưởng vẫn còn là ngoại vi. Chỉ việc chứng kiến mới có thể ở trung tâm.

Cho nên điều thứ nhất là nhận thức rằng bạn vẫn chưa nhận thức ra. Một khi điều gì đó được nhận thức ra, nó nhất định làm biến đổi bạn - ngay lập tức nó biến đổi bạn. Thế thì câu hỏi không thể phát sinh được: "Nó đơn giản và hiển nhiên thế. Sao việc nhận thức này không đạt tới cốt lõi bên trong nhất của tôi?" Cái "sao?" này không thể có đó được. Nếu bạn nhận thức ra điều gì đó, tính cách của bạn lập tức thay đổi. Tính cách của bạn là cái bóng của tâm thức bạn. Một khi tâm thức mới, toàn thể tính cách trở thành mới.

Nếu bạn hỏi tại sao, nếu bạn hỏi làm sao thay đổi, thế thì việc nhận thức ra chỉ là ý tưởng - và đừng tin vào ý tưởng. Chúng lừa dối bạn, chúng là những kẻ lừa dối lớn lao, chúng là đồng tiền giả. Bạn có thể cứ tích luỹ chúng mà tin rằng bạn đang trở nên giầu có, nhưng một hôm bạn sẽ bị tan nát. Hối hận sẽ là lớn và khổ sẽ lớn, bởi vì mọi lúc bạn tích luỹ những đồng tiền giả đều đơn giản phí hoài. Và nó không thể được giành lại - nó đã trôi qua vĩnh viễn rồi.

Điều thứ hai... bạn nói, Steven, "Hiểu biết của tôi về bản thân tôi là ở chỗ mọi việc làm của tôi đều nảy sinh từ ham muốn trao đổi. Ngay cả ý nghĩ tinh tế nhất cũng là đối thoại, một mưu tính để có kinh nghiệm của người khác và thẩm tra sự tồn tại của tôi."

Tại sao? Tại sao bạn phải muốn người khác thẩm tra sự tồn tại của bạn, để cho sự tồn tại của bạn có tính hợp thức? Bởi vì bạn nghi ngờ về nó, bạn ngờ vực về sự tồn tại của bạn. Bạn thực sự không biết rằng bạn hiện hữu; bạn biết bạn chỉ khi người khác nói bạn hiện hữu. Bạn phụ thuộc vào ý kiến của người khác.

Nếu họ nói rằng bạn đẹp, bạn nghĩ bạn đẹp. Nếu họ nói bạn thông minh, bạn nghĩ bạn thông minh. Do đó, bạn muốn gây ấn tượng cho mọi người - bằng thông minh của bạn, bằng cái đẹp của bạn, bằng đủ mọi loại điều bạn muốn gây ấn tượng cho

mọi người, bởi vì nếu bạn có thể thấy cái gì đó trong mắt họ, cái đó trở thành hợp thức cho bạn.

Đó là lí do tại sao bạn phát rồ lên khi ai đó xúc phạm bạn, làm hỏng hình ảnh đó khi ai đó gọi bạn là đồ ngốc; bằng không, sao bạn phải bận tâm? Đấy không phải là việc của bạn. Nếu người đó gọi bạn là đồ ngốc, đấy là vấn đề của người đó. Chỉ bằng việc người đó gọi bạn là đồ ngốc, bạn đâu có trở thành đồ ngốc. Nhưng bạn trở thành đồ ngốc, bởi vì bạn phụ thuộc vào ý kiến của người khác.

Đó là cách chúng ta sống trong xã hội. Chúng ta liên tục cố gắng gây ấn tượng lẫn cho nhau. Đó là lí do tại sao chúng ta sống như nô lệ, bởi vì nếu bạn muốn gây ấn tượng lên người khác, bạn phải theo các ý tưởng của họ; chỉ thế thì họ mới bị ấn tượng. Bạn phải tốt theo cách họ muốn bạn là tốt. Nếu họ là người ăn chay, bạn cũng phải là người ăn chay, thế thì họ sẽ bị ấn tượng - họ sẽ nói bạn là thánh nhân. Nếu họ đang sống theo một kiểu cách sống nào đó, bạn phải sống theo kiểu đó; chỉ thế thì họ mới thừa nhận bạn.

Bạn có thể thu được sự kính trọng chỉ nếu bạn tuân theo các ý tưởng của họ. Đó là việc hiểu lẫn nhau rằng bạn hỗ trợ cho ý tưởng của họ để cho họ cảm thấy thoải mái rằng ý tưởng của họ là đúng; do đó họ là đúng. Và thế rồi họ hỗ trợ cho bạn và họ cho bạn sự kính trọng bởi vì bạn tuân theo ý tưởng đúng, bạn là người đúng. Họ ca ngợi bạn, họ biểu lộ cho bạn sự tôn kính, họ gọi bạn là thánh nhân, hiền nhân... điều đó làm cho bạn cảm thấy vừa lòng. Điều đó làm vừa lòng họ bởi vì bạn kính trọng ý thức hệ của họ, và họ bày tỏ sự kính trọng với nhân cách của bạn. Đây là sự thu xếp lẫn nhau. Và các bạn cả hai đều trong ảo tưởng. Bạn hỗ trợ cho ảo hưởng của họ, họ hỗ trợ cho ảo tưởng của bạn. Các bạn là đối tác trong cùng một việc gây ảo giác.

Sao người ta muốn được người khác thẩm tra, làm hợp thức? Nếu bạn biết về cái riêng của mình, nếu bạn đã kinh nghiệm bản thể của bạn và cái đẹp của nó và vui vẻ của nó và sự vĩ đại của nó và vinh quang của nó, ai thèm để ý tới điều người khác nói?

Phật đi qua một làng, và mọi người của làng đó chống đối Phật nhiều lắm. Tại sao họ chống Phật? - bởi vì Phật được sinh ra tại làng đó, ông ấy đã sống tại làng đó trong nhiều năm, và dân làng không thể tin được rằng một người đã được sinh ra trong số họ đã trở nên chứng ngộ. Điều đó làm khó chịu cho bản ngã của họ!

Đó là lí do tại sao Jesus nói: Nhà tiên tri không được kính trọng, không được yêu mến, bởi những người riêng của mình. Bản thân Jesus đã bị tống ra khỏi nơi sinh của mình. Chỉ mỗi một lần ông ấy đi - sau đó ông ấy đã trở nên chứng ngộ, ông ấy đã đi chỉ một lần. Và mọi người cứ phát rồ lên bởi khẳng định của ông ấy, "Ta đã nhận thức ra, ta là Con của Thượng đế," đến mức họ bắt ông ấy lên núi để ném ông ấy xuống núi. Họ muốn giết chết ông ấy. Bằng cách nào đó ông ấy phải trốn khỏi nanh vuốt của họ, khỏi tay họ. Và ông ấy chưa bao giờ quay chỗ đó.

Phật đã đi qua làng đó nơi ông ấy đã được sinh ra, chỉ ở đâu đó ngay biên giới giữa Ấn Độ và Nepal, và mọi người đã tụ tập và bắt đầu sỉ nhục ông ấy, lăng mạ ông ấy, gọi ông ấy bằng đủ thứ tên. Và ông ấy im lặng lắng nghe suốt nửa giờ, và rồi ông ấy nói, "Trời sắp nóng lên rồi và ta phải đi sang làng bên, mọi người đang đợi ta. Ta không thể dành thêm thời gian cho các ông lần này. Nếu các ông có thêm cái gì nữa để nói với ta, xin đợi. Khi ta quay lại, thế thì ta sẽ có thêm chút thời gian nữa. Các ông có thể tụ tập, và các ông có thể trao đổi bất kì cái gì các ông muốn trao đổi. Nhưng lần này ta xin lỗi. Ta phải đi đây."

Bình thản thế, bình tĩnh thế, và họ thực sự gọi ông ấy bằng những cái tên bẩn thỉu. Họ không thể tin được vào mắt mình. Họ nói, "Chúng tôi không nói điều gì với ông đâu - chúng tôi đang sỉ nhục ông đấy, chúng tôi đang lăng mạ ông đấy! Ông không thể hiểu được điều chúng tôi đang nói sao?"

Phật nói, "Ta có thể nghe thấy, ta có thể hiểu mọi điều mà các ông đang nói - nhưng đó không phải là vấn đề của ta! Nếu các ông giận, đó là vấn đề của các ông. Can thiệp vào cuộc sống của các

ông không phải là việc của ta. Nếu các ông muốn giận, nếu các ông thích điều đó, cứ tận hưởng đi! Nhưng ta không định nhận bất kì điều vô nghĩa nào từ các ông.

"Thực ra, các ông đã tới chậm chút ít rồi. Nếu như các ông thực sự muốn ta bị rối loạn, các ông đáng phải tới từ mười năm trước đây. Thế thì ta đã thực sự giận các ông lắm. Ta sẽ phản ứng, ta sẽ đánh các ông! Nhưng bây giờ, nhận biết lớn lao đã xảy ra là bản thể ta không phụ thuộc vào ý kiến của người khác. Điều các ông nghĩ về ta chỉ biểu lộ cái gì đó về các ông, chứ không về ta! Ta biết bản thân ta; do đó ta không phụ thuộc vào ý kiến của bất kì ai về ta. Những người dốt nát về bản thân họ, họ phải phụ thuộc vào người khác."

Steven, toàn thể tâm trí này về việc trao đổi với mọi người trong nỗ lực để được họ thẩm tra đơn giản chỉ ra bóng tối sâu sắc bên trong; bằng không, không có nhu cầu. Và tôi không nói rằng khi một người trở nên tràn đầy ánh sáng, người đó dừng việc trao đổi - không. Chỉ người đó mới có thể trao đổi được, bởi vì người đó có cái gì đó để trao đổi. Bạn có gì để trao đổi? Cái gì có đó mà bạn có thể chia sẻ với mọi người? Bạn là kẻ ăn xin, bạn đang ăn xin. Khi bạn muốn được thẩm tra, được làm hợp thức, được xác nhận, bạn đang ăn xin đấy. Bạn đang bảo họ, "Xin nói điều gì đó tốt cho tôi đi, điều gì đó hay vào, để cho tôi có thể cảm thấy hay về bản thân tôi. Tôi đang cảm thấy rất chán nản, tôi đang cảm thấy rất vô giá trị - cho tôi cái gì đó có giá trị! làm cho tôi cảm thấy có ý nghĩa." Bạn đang ăn xin đấy, điều đó đâu phải là trao đổi.

Trao đổi là có thể chỉ khi bài ca đã bật tung ra từ bản thể bạn, khi vui vẻ đã nảy sinh, khi phúc lạc đã được kinh nghiệm - thế thì bạn có thể chia sẻ được. Thế thì không chỉ trao đổi, không chỉ trao đổi bằng lời, mà ở mức độ sâu sắc hơn nhiều, giao cảm cũng bắt đầu xảy ra. Nhưng thế thì bạn không là kẻ ăn xin, bạn là hoàng đế.

Chỉ chư phật mới có thể giao cảm và trao đổi. Những người khác chẳng có gì để nói, chẳng có gì để cho. Thực ra, điều bạn đang làm trong khi bạn nói với mọi người… và mọi người đang liên tục nói, tán gẫu huyên thuyên, nếu không nói ra, cũng là trong tâm trí của họ - cũng như bạn nói rằng sâu trong

tâm trí mình bạn cũng đang nói với ai đó, người tưởng tượng nào đó... Bạn đang nói điều gì đó từ phía bạn, và bạn cũng đang trả lời từ phía bên kia; tán gẫu, đối thoại liên tục bên trong bạn.

Đây là trạng thái của không lành mạnh. Tôi sẽ không gọi nó là trạng thái điên khùng mà là không lành mạnh. Toàn thể nhân loại tồn tại trong trạng thái không lành mạnh. Người điên khùng đã vượt ra bên ngoài biên giới bình thường. Người không lành mạnh cũng là điên khùng nhưng bên trong các giới hạn. Người đó vẫn còn điên khùng bên trong, nhưng bên ngoài người đó cứ hành xử theo cách lành mạnh. Cho nên với người đó tôi có từ này 'không lành mạnh'.

Lành mạnh xảy ra chỉ khi bạn trở thành im lặng toàn bộ đến mức mọi việc tán gẫu bên trong đều biến mất. Khi tâm trí không còn nữa, bạn lành mạnh. Tâm trí là không lành mạnh - đó là điên khùng thông thường, hay điên khùng - điều có nghĩa là điên khùng bất thường. Vô trí là lành mạnh. Và trong vô trí bạn hiểu, bạn nhận thức, không chỉ về sự hiện hữu riêng của mình mà về sự hiện hữu - chính sự hiện hữu - của sự tồn tại. Thế thì bạn có cái gì đó để chia sẻ, để trao đổi, để nhảy múa, để mở hội.

Trước đó, đấy là nỗ lực vô vọng để bằng cách nào đó thu thập hình ảnh của bản thân bạn từ ý kiến của những người khác. Và hình ảnh của bạn sẽ vẫn còn là đống lộn xộn bởi vì bạn sẽ thu thập ý kiến từ nhiều nguồn thế - chúng sẽ vẫn còn mâu thuẫn.

Người này nghĩ bạn xấu, ghét bạn, không thích bạn; người khác nghĩ bạn đẹp, duyên dáng đến mức không ai có thể so sánh được với bạn - bạn vô song. Bây giờ bạn sẽ định làm gì với hai ý kiến này? Bạn không biết mình là ai; bây giờ hai ý kiến có đó - làm sao bạn có thể đánh giá cái nào đúng? Bạn thích ý kiến đúng nói bạn đẹp; bạn không thích ý kiến nói rằng bạn xấu. Nhưng đấy không phải là vấn đề thích hay không thích. Bạn không thể điếc với ý kiến kia được, cái đó nữa cũng có đó. Bạn có thể kìm nén nó trong vô thức, nhưng nó sẽ vẫn còn ở đó.

Bạn sẽ thu thập các ý kiến từ bố mẹ mình, từ gia đình mình, từ hàng xóm mình, từ những người bạn làm việc cùng, từ thầy giáo, từ tu sĩ... cả nghìn ý kiến la hét bên trong bạn. Và đây là cách

bạn đang tạo ra hình ảnh của bản thân mình. Nó sẽ là một đống lộn xộn. Nó sẽ không có khuôn mặt nào, hình dạng nào, nó sẽ là hỗn độn. Đó là cách mọi người đang hiện hữu, hỗn độn.

Không trật tự là có thể, bởi vì chính trung tâm bị mất, cái có thể tạo ra trật tự.

Trung tâm đó tôi gọi là nhận biết, thiền - *aes dhammo sanantano*. Đây là luật không cạn, luật tối thượng, rằng chỉ những người đã trở nên nhận biết mới biết họ là ai. Và khi họ biết, không ai có thể lay chuyển được việc biết của họ. Không ai có thể làm được! Toàn thế giới có thể nói một điều, nhưng nếu bạn biết, nếu bạn đã nhận ra bản thân mình, điều đó không thành vấn đề.

Cả thế giới đều nói rằng Jesus điên. Cái ngày ông ấy bị đóng đinh, không có lấy một người... cả nghìn người đã tụ tập - không người nào bênh vực ông ấy. Tất cả đều nghĩ ông ấy điên.

Vào thời đó đã thành tục lệ là vào ngày nghỉ đặc biệt thì một kẻ tội phạm có thể được tha. Hôm đó là ngày nghỉ và ba người đã bị đóng đinh: hai kẻ cắp và Jesus. Pontius Pilate đã hỏi mọi người, "Chúng ta có thể tha thứ cho một trong ba người này. Các vị muốn người nào được tha thứ?" Ông ta cứ tưởng rằng họ sẽ đòi hỏi Jesus được tha, nhưng họ đã không đòi hỏi cho Jesus. Họ đã đòi hỏi tha cho một kẻ cắp - không phải Jesus mà là kẻ cắp, kẻ cắp nổi tiếng - cả thành phố đều biết người đó. Nhưng họ đã không thể tha thứ cho con người hồn nhiên Jesus. Tại sao?

Nhưng Jesus không run. Cả thế giới có thể chống ông ấy; ông ấy biết Thượng đế là cùng ông ấy. Ông ấy chết với tâm trí bình thản và yên tĩnh, không bị phân tán, với lời cầu nguyện trên môi - lời cầu nguyện duy nhất. Lời nói cuối cùng của Jesus là: "Cha ơi, xin tha thứ cho họ, bởi vì họ không biết họ đang làm gì. Amen...." Tha thứ cho họ, vì họ không biết họ đang làm gì! Họ đang đóng đinh ông ấy, nhưng trái tim ông ấy đầy từ bi với tất cả những người đó.

Khi bạn biết, bạn biết một cách tuyệt đối thế. Khi nhận thức xảy ra, nó tối thượng tới mức cho dù cả thế giới chống điều đó, không tạo ra khác biệt gì cả. Bạn không cần bất kì sự hợp thức nào từ bất kì ai khác.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao tôi bao giờ cũng cảm thấy rằng dục và tiền bằng cách nào đó được nối sâu sắc với nhau?

Nirmal, chúng được nối với nhau đấy. Tiền là quyền; do đó nó có thể được dùng theo nhiều cách. Có thể mua được dục, và trong nhiều thời đại điều đó đã là hoàn cảnh. Vua đã giữ hàng nghìn vợ. Ngay trong thế kỉ này, thế kỉ hai mươi này, mới ba mươi năm, bốn mươi năm trước đây thôi, vua của Hyderabad đã có năm trăm vợ!

Tương truyền rằng Krishna có mười sáu nghìn vợ. Tôi hay nghĩ rằng thế này thì quá nhiều, nhưng khi tôi biết rằng vua của Hyderabad có năm trăm vợ mới bốn mươi năm trước đây, thế thì điều đó không có vẻ quá nhiều nữa - chỉ ba mươi hai lần lớn hơn thôi! Điều đó dường như là có thể với con người. Nếu bạn có thể xoay xở được với năm trăm, sao không với mười sáu nghìn?

Mọi vua trên thế giới đều làm điều đó. Đàn bà được dùng như như trâu bò vậy. Trong cung điện của các vua lớn đàn bà được đánh số. Khó mà nhớ được tên của họ, cho nên vua có thể nói với người hầu, "đưa số bốn trăm linh một lên đây" - bởi vì làm sao nhớ được năm trăm cái tên? Con số... cũng như lính được đánh số vậy; họ không có tên mà chỉ là con số. Và điều đó tạo ra nhiều khác biệt lắm.

Con số tuyệt đối có tính toán học. Con số không thở, chúng không có trái tim nào. Con số không có linh hồn. Khi người lính chết trong chiến tranh, trên bảng thông báo bạn đơn giản đọc thấy, "Số 15 đã chết." Bây giờ, "Số 15 đã chết" là một điều; nếu bạn nói đích xác tên của người này, điều đó hoàn toàn khác. Thế thì người đó là người chồng và vợ người đó bây giờ sẽ là goá phụ; người đó là người bố và đứa con bây giờ sẽ là kẻ mồ côi; người đó là chỗ dựa duy nhất của bố mẹ già của mình, bây giờ sẽ không còn chỗ dựa nữa. Gia đình bị bỏ lại, ánh sáng của gia đình đã biến mất. Nhưng khi số mười lăm chết, số mười lăm không có vợ, nhớ lấy; số mười lăm không có con, số mười lăm không có bố mẹ già. Số mười lăm chỉ là số mười lăm! Và số mười lăm là thay thế được - người khác sẽ tới và sẽ trở thành số mười lăm. Nhưng

không cá nhân con người nào là thay thế được. Đó là một thủ đoạn, một thủ đoạn tâm lí, đem con số gán cho người lính. Nó có ích... chẳng ai chú ý tới con số biến mất; con số mới cứ tới tiếp và thay thế cho con số cũ.

Vợ được đánh số, và điều đó tuỳ thuộc vào bạn có bao nhiêu tiền. Thực ra, vào những ngày xưa ấy, đó là cách duy nhất để biết một người giầu thế nào; đó là một loại cách đo. Người đó có bao nhiêu vợ?

Bây giờ, người Hindus, đặc biệt là arya samajis, chỉ trích Hazrat Mohammed rất nhiều vì có chín vợ - và họ không nghĩ tới Krishna người có mười sáu nghìn vợ. Mà ông ấy đâu có phải là ngoại lệ, ông ấy là qui tắc đấy chứ. Ở nước này, cũng như ở các nước khác, qua nhiều thời đại, đàn bà đã bị khai thác - và cách khai thác là tiền! Toàn bộ thế giới đều phải chịu đựng mãi dâm, điều đó làm mất danh giá con người. Và mãi dâm là gì? Cô ấy đã bị thu thành cái máy, và bạn có thể mua cô ấy bằng tiền.

Nhưng nhớ cho rõ rằng vợ bạn không khác nhiều lắm đâu. Gái mãi dâm cũng giống như xe taxi, còn vợ bạn giống như xe riêng của bạn vậy thôi, đó là sự dàn xếp lâu dài. Người nghèo không thể có được sự dàn xếp lâu dài, họ phải dùng taxi. Người giầu có thể dàn xếp lâu dài - họ có thể có xe riêng của mình. Và họ càng giầu, họ càng có thể có nhiều xe.

Tôi biết một người có ba trăm sáu mươi nhăm xe - mỗi ngày đi một xe. Và người đó có một chiếc xe làm bằng vàng cứng...

Tiền là quyền, và quyền có thể mua được bất kì cái gì. Cho nên, Nirmal này, bạn không sai là có cái gì đó nối giữa dục và tiền.

Một điều nữa phải được hiểu. Người kìm nén dục trở nên mang tâm trí tiền nhiều hơn, bởi vì tiền trở thành vật thay thế cho dục. Tiền trở thành tình yêu của người đó. Nhìn người tham mà xem, người điên vì tiền: cách người đó chạm vào tờ bạc một trăm ru pi - người đó chạm chúng cứ như người đó đang vuốt ve người yêu của mình; cách người đó nhìn vào vàng, nhìn vào mắt người đó - lãng mạn thế. Ngay cả các nhà thơ lớn cũng cảm thấy kém cỏi. Tiền đã trở thành tình yêu của người đó, nữ thần của người đó. Ở Ấn Độ, mọi người thậm chí còn tôn thờ tiền. Có một ngày đặc biệt để tôn thờ tiền - tiền thật - tiền giấy và tiền xu, các

đồng ru pi, họ tôn thờ. Người thông minh làm những việc ngu xuẩn thế! trở thành tình yêu, lời cầu nguyện, thiền, tất cả những biểu hiện thấp hơn đều biến mất.

Nhưng dục và tiền có liên kết sâu sắc. Ý tưởng của bạn, Nirmal, có chân lí nào đó trong nó.

Dục có thể bị làm lệch hướng đi theo nhiều cách. Nó có thể trở thành giận nếu bị kìm nén. Do đó người lính phải bị làm cho thiếu thốn về dục, để cho năng lượng dục trở thành giận dữ của người đó, cáu bẳn của người đó, huỷ diệt của người đó để cho người đó có thể có tính bạo hành hơn là người đó đã từng. Dục có thể bị làm lệch vào tham vọng. Kìm nén dục: một khi dục bị kìm nén, bạn có năng lượng sẵn đấy, bạn có thể rẽ nhánh cho nó sang bất kì hướng nào. Nó có thể trở thành việc tìm kiếm quyền lực chính trị, nó có thể trở thành việc tìm kiếm nhiều tiền hơn, nó có thể trở thành việc tìm kiếm danh vọng, tên tuổi, kính trọng, khổ hạnh, vân vân.

Con người chỉ có một năng lượng - năng lượng đó là dục. Không có nhiều năng lượng bên trong bạn. Và chỉ một năng lượng đã được dùng cho đủ mọi loại chiều hướng. Nó là năng lượng có tính tiềm năng vô cùng.

Mọi người theo đuổi tiền với hi vọng rằng khi họ có nhiều tiền, họ có thể có nhiều dục hơn. Họ có thể có nhiều đàn bà hay đàn ông đẹp, họ có thể có nhiều thứ hơn. Tiền cho họ tự do chọn lựa.

Người tự do với tính dục, tính dục của người đó đã trở thành một hiện tượng được biến đổi, cũng tự do với tiền, cũng tự do với tham vọng, cũng tự do với ham muốn nổi tiếng. Ngay lập tức tất cả những điều này biến mất khỏi cuộc sống người đó. Khoảnh khắc năng lượng bắt đầu dâng lên, khoảng khắc năng lượng dục bắt đầu

Một khách hàng nhỏ bé héo hon trong nhà thổ được trang hoàng nghe thấy tiếng la từ tầng trên: "Không! Không phải cách ấy! Em muốn làm theo cách của em, cách chúng ta làm nó ở Brooklyn. Nên bỏ cách đó đi! làm theo cách của em hay quên nó đi!"

Bà này trèo lên cầu thang và nhòm vào phòng của con gái. "Có chuyện gì với con thế, Zelda?" bà ấy nói. "cứ để anh ấy làm theo

cách của anh ấy."

Bà ấy bỏ đi, cô gái nằm ra, và người đàn ông làm tình với cô ấy theo cách hoàn toàn thường lệ. Cô ta ngồi dậy, mặc áo choàng vào, châm điếu thuốc và nói, "Đó là cách của anh, Hymie, hử?"

"Nó thế đấy," anh ta nói một cách tự hào từ trên giường.

"Đấy là cách anh làm ở Brooklyn sao?" "Em phải đấy!"

"Vậy khác biệt gì về nó?"

"Ở Brooklyn anh được cái đó mà chẳng vì gì cả."

Mọi người có thể bị ám ảnh với tiền, cũng nhiều như họ bị ám ảnh với dục. Ám ảnh có thể được dịch chuyển tới tiền. Nhưng tiền cho bạn quyền mua và bạn có thể mua bất kì cái gì. Bạn không thể mua được tình yêu, tất nhiên, nhưng bạn có thể mua được dục. Dục là hàng hoá, tình yêu thì không.

Bạn không thể mua được lời cầu nguyện, nhưng bạn có thể mua được tu sĩ. Tu sĩ là hàng hoá - lời cầu nguyện không phải là hàng hoá. Và cái có thể được mua là bình thường, trần tục. Cái không thể được mua là thiêng liêng. Nhớ điều đó: cái thiêng liêng ở bên ngoài tiền, cái trần tục bao giờ cũng bên trong quyền lực của tiền.

Và dục là điều trần tục nhất trên thế giới.

Một người đi vào câu lạc bộ đêm - nhà thổ hiện đại Chicago do công đoàn xã hội đen cai quản, nơi bây giờ lên qui hoạch hợp lí hoá hơn hình ảnh của nó. Nhà thổ chiếm các tầng trên của khách sạn chọc trời, và anh ta được một nữ tiếp viên trẻ đáng yêu đón tiếp trong bộ đồng phục gợi dục, cô ta cho anh ta ngồi trên chiếc bàn phỏng vấn bằng gỗ tếch và hỏi anh ta muốn chi bao nhiêu tiền. Cô ấy giải thích rằng giá cả thay đổi từ năm đô la cho tới một nghìn đô la, tuỳ theo phẩm chất và số lượng gái được cần tới. Mọi thứ đều được chiếu trên hệ thống liên lạc ti vi. Giá cao hơn dành cho tầng thấp hơn, có trần cao hơn, gương phía trên giường, ba hay bốn cô gái đồng thời trên giường với bạn, vân vân. Giá thấp hơn để dành cho vui thú ít hơn, kết thúc với năm đô la cho một "vú em da đen như than với lỗ mũi to tướng," như cô tiếp viên trẻ đáng yêu giải thích.

Vị khách hàng nghĩ mãi. "Cô không có cái gì rẻ hơn năm đô la sao?" cuối cùng anh ta hỏi.

"Tất nhiên có chứ," cô tiếp viên nói. "Tầng thứ bẩy

- vườn trên mái. Một đô la một cú bắn. Tự phục vụ."

Tiền chắc chắn được liên kết với dục, bởi vì dục có thể được mua. Và bất kì cái gì có thể được mua đều là một phần của thế giới tiền.

Nhớ một điều: cuộc sống của bạn sẽ vẫn còn trống rỗng nếu bạn chỉ biết những điều có thể được mua, nếu bạn chỉ biết những điều có thể được bán. Cuộc sống của bạn sẽ vẫn còn hoàn toàn vô tích sự nếu quen thuộc của bạn chỉ là với hàng hoá. Trở nên quen thuộc với những điều không thể mua được và không thể bán được đi - thế thì lần đầu tiên bạn sẽ bắt đầu giang rộng đôi cánh, lần đầu tiên bạn bắt đầu soải cánh bay cao.

Một nhà vua lớn, Bimbisara, tới Mahavira. Ông ấy đã nghe nói rằng Mahavira đạt tới *dhyan* - thiền, samadhi. Theo thuật ngữ Jaina điều đó được gọi là *samayik* - trạng thái tối thượng của lời cầu nguyện hay thiền. Bimbisara có mọi thứ của thế giới này. Ông ấy trở nên lo âu: "Samayik này là gì vậy? Samadhi này là gì vậy?" Ông ấy không thể yên lòng được, bởi vì bây giờ lần đầu tiên ông ấy nhận biết rằng có một điều mà mình không có - và ông ấy không phải là người vẫn còn hài lòng khi không có được cái đang xâm chiếm sở thích của mình.

Ông ấy đi tới vùng núi non, tìm thấy Mahavira, và nói, "Ông muốn bao nhiêu tiền để trả cho samayik của ông? Ta tới để mua nó đây. Ta có thể cho ông bất kì cái gì ông muốn, nhưng cho ta samayik này, samadhi này, thiền này - đây là gì vậy? Nó ở đâu? Trước hết cho ta xem nó đã!"

Mahavira ngạc nhiên về toàn bộ ngu xuẩn này của nhà vua, nhưng ông ấy là người rất lễ phép, mềm mỏng, duyên dáng. Ông ấy nói, "Ông không cần phải đi xa thế.

Ngay trong kinh đô của ông, ta có một tín đồ đã đạt tới cùng trạng thái này, và người đó nghèo tới mức người đó có thể sẵn lòng bán nó. Ta không sẵn lòng, vì ta không cần tiền bạc gì cả. Ông có thể thấy đấy, ta trần trụi, ta không cần quần áo nào, ta hoàn toàn thoả mãn - ta không có nhu cầu nào, cho nên ta sẽ

làm gì với tiền của ông? Cho dù ông có cho ta cả vương quốc thì ta cũng không định nhận nó đâu. Ta đã có vương quốc riêng của mình rồi - mà cái đó ta cũng đã từ bỏ. Ta đã có tất cả những cái ông đã có!"

Và Bimbisara biết điều đó, rằng Mahavira đã có tất cả và đã từ bỏ, cho nên đâm ra khó thuyết phục con người này bán. Chắc chắn, tiền chẳng có nghĩa lí gì với ông ấy cả. Thế là ông ta nói, "Thôi được, người này là ai vậy? Cho ta địa chỉ người đó."

Và Mahavira bảo ông ấy, "Người đó rất nghèo, sống trong phần nghèo nhất của thành phố của ông. Ông có thể chưa bao giờ tới thăm phần đó. Đây là địa chỉ... ông tới và hỏi người đó. Người đó là thần dân của ông, người đó có thể bán nó cho ông, và người đó đang cần tiền lắm. Người đó có vợ và con và cả một gia đình lớn thực sự nghèo."

Đó là chuyện đùa. Bimbisara quay trở về một cách hạnh phúc, đi thẳng tới phần nghèo nhất của kinh đô mình nơi ông ấy chưa bao giờ tới cả. Mọi người không thể nào tin được vào mắt mình - chiếc xe ngựa vàng của ông ấy và hàng nghìn lính hộ tống.

Họ dừng trước túp lều của người nghèo này. Người nghèo này bước ra, chạm chân nhà vua và nói, "Thần có thể làm được gì? Xin bệ hạ ra lệnh."

Nhà vua nói, "Ta tới để mua cái thứ có tên là samadhi, thiền, và ta sẵn sàng trả bất kì giá nào ông yêu cầu."

Người nghèo bắt đầu khóc oà, nước mắt lăn dài trên đôi gò má, và người đó nói, "Thần rất tiếc. Thần có thể trao cho bệ hạ cả mạng sống của mình, thần có thể chết vì bệ hạ ngay bây giờ, thần có thể chặt đầu mình - nhưng làm sao thần có thể trao cho bệ hạ samadhi của thần được? Nó là cái không thể bán được, nó là cái không thể mua được - nó không phải là hàng hoá chút nào. Nó là trạng thái của tâm thức. Mahavira phải đã đùa với bệ hạ rồi."

Chừng nào bạn chưa biết điều gì đó mà không thể được bán và không thể được mua, chừng nào bạn chưa biết điều gì đó bên ngoài tiền, bạn chưa biết tới cuộc sống thực. Dục không ở bên ngoài tiền - tình yêu ở bên ngoài. Biến đổi dục của bạn thành tình yêu, và biến đổi tình yêu của bạn thành lời cầu nguyện - để cho một ngày nào đó ngay cả vua như Bimbisara cũng có thể cảm

thấy ghen tị với bạn. Trở thành một Mahavira, một Phật, trở thành một Christ, một Zarathustra, một Lão Tử. Chỉ thế thì bạn mới sống, chỉ thế thì bạn mới biết bí ẩn của cuộc sống!

Tiền và dục là những thứ thấp nhất, và mọi người đang sống chỉ trong thế giới của tiền và dục - và họ nghĩ họ đang sống. Họ không sống, họ chỉ sống hờ hững, họ chỉ đang chết. Đây không phải là cuộc sống. Cuộc sống có nhiều vương quốc được để lộ ra, kho báu vô hạn không phải của thế giới này. Cả dục lẫn tiền đều không thể trao nó cho bạn được. Nhưng bạn có thể đạt tới nó được.

Bạn có thể dùng năng lượng dục của mình để đạt tới nó, và bạn có thể dùng sức mạnh của tiền của mình để đạt tới nó. Tất nhiên, nó không thể được đạt tới bằng tiền hay bằng dục, nhưng bạn có thể dùng năng lượng dục của mình, sức mạnh tiền của mình, theo cách nghệ thuật để cho bạn có thể tạo ra được một không gian trong đó cõi bên kia có thể giáng xuống.

Tôi không chống dục, và tôi không chống tiền, nhớ điều đó. Luôn nhớ! Nhưng tôi chắc chắn ủng hộ việc giúp bạn vượt ra ngoài chúng - tôi chắc chắn ủng hộ cho việc đi ra ngoài.

Dùng mọi thứ như bước đi. Đừng phủ nhận điều gì. Nếu bạn có tiền, bạn có thể thiền dễ dàng hơn nhiều so với người nghèo. Bạn có thể có nhiều thời gian hơn cho bản thân bạn. Bạn có thể có ngôi đền nhỏ trong nhà bạn; bạn có thể có vườn, bụi hồng, nơi thiền sẽ dễ dàng hơn. Bạn có thể cho phép bản thân mình có vài ngày nghỉ trên núi non, bạn có thể đi vào nơi cô lập và sống mà không lo nghĩ. Nếu bạn có tiền, dùng nó cho điều gì đó mà tiền không thể mua được, nhưng với nó tiền có thể tạo ra không gian.

Năng lượng dục là thứ bị phí hoài nếu nó chỉ bị giới hạn vào dục, nhưng nó trở thành phúc lành lớn nếu nó bắt đầu biến đổi phẩm chất của nó: dục không vì dục - dùng dục như việc giao cảm của tình yêu. Dùng dục như sự gặp gỡ của hai linh hồn, không chỉ của hai thân thể. Dùng dục như điệu vũ thiền của năng lượng của hai người. Và điệu vũ này còn phong phú hơn nhiều khi đàn ông và đàn bà nhảy múa cùng nhau - và dục là điều tối thượng trong điệu vũ: hai năng lượng gặp gỡ, hội nhập, nhảy múa, hân hoan.

Nhưng dùng nó như bàn đạp, như bàn nhảy. Và khi bạn đạt tới đỉnh của cực thích dục của mình, trở nên nhận biết về điều

đang xảy ra, và bạn sẽ ngạc nhiên - thời gian đã biến mất, tâm trí đã biến mất, bản ngã đã biến mất. Trong một khoảnh khắc có im lặng hoàn toàn. Im lặng này là điều thực!

Im lặng này có thể được đạt tới qua phương tiện khác nữa, và với ít phí hoài năng lượng. Im lặng này, vô tâm trí này, vô thời gian này, có thể được đạt tới qua thiền. Thực ra, nếu một người đi có ý thức vào kinh nghiệm dục của mình, người đó nhất định trở thành thiền nhân sớm hay muộn. Ý thức của người đó về kinh nghiệm dục nhất định làm cho người đó nhận biết rằng cùng điều đó có thể xảy ra mà không có hoạt động dục trong nó. Cùng điều đó có thể xảy ra chỉ bằng việc bản thân bạn ngồi im lặng, không làm gì. Tâm trí có thể bị loại bỏ, thời gian có thể bị loại bỏ, và khoảnh khắc bạn vứt bỏ tâm trí và thời gian và bản ngã, bạn là cực thích.

Cực thích dục là rất tạm thời, và bất kì cái gì tạm thời đều đem tới thất vọng trong việc đánh thức nó, đem tới khổ và bất hạnh và buồn và hối hận. Nhưng phẩm chất của việc là cực thích có thể trở thành sự liên tục trong bạn, phổ liên tục - nó có thể trở thành chính hương vị của bạn. Nhưng điều đó là có thể chỉ qua thiền, không qua một mình dục.

Dùng dục, dùng tiền, dùng thân thể, dùng thế giới, nhưng chúng ta phải đạt tới Thượng đế. Để Thượng đế bao giờ cũng còn là mục đích.

Đủ cho hôm nay.

5. Trong rác của lề đường

Hương của đàn hương,
đỗ quyên, hay nhài,
không thể đi ngược chiều gió.
Nhưng hương của đức hạnh
vẫn đi ngược chiều gió,
xa tới tận cùng thế giới.
Hương của đức hạnh
cao quí hơn nhiều so với
hương của đàn hương, đỗ quyên,
của sen xanh, hay nhài!
Hương của đàn hương hay đỗ quyên không đi xa.
nhưng hương của đức hạnh bay lên trời.
Ham muốn chưa bao giờ cắt ngang
con đường của người đức hạnh và thức tỉnh.
Sáng dạ làm cho họ tự do.
Hoa sen mọc duyên dáng làm sao
trong rác rưởi của lề đường.
Hương thuần khiết của nó làm thích thú trái tim.
Đi theo người đã thức tỉnh
và từ trong những người mù
ánh sáng của trí huệ của bạn
sẽ chiếu sáng hoàn toàn bên ngoài.

Con người không phải là hiện hữu mà chỉ là sự trở thành. Con người là quá trình, sự trưởng thành, khả năng, tiềm năng. Còn người vẫn chưa là thực tại. Con người phải hiện hữu, con người phải đạt tới. Con người được sinh ra không phải như điều bản chất mà chỉ như sự tồn tại... một không gian lớn nơi nhiều điều có thể xảy ra, hay chẳng cái gì có thể xảy ra - mọi điều đó đều phụ thuộc vào bạn.

Con người phải tạo ra bản thân mình. Con người không phải là thứ đã được làm sẵn, con người không được cho sẵn. Và việc sáng tạo phải là tự sáng tạo - không ai khác có thể làm

ra bạn được. Bạn không phải là một vật, một thứ hàng hoá; bạn không thể được sản xuất hay chế tạo. Bạn phải tự tạo ra bản thân mình, bạn phải trở thành được thực tỉnh về phần riêng của mình, không ai có thể đánh thức bạn dậy được.

Đây là cao thượng của con người, vinh quang của con người, rằng con người là sinh linh duy nhất trên trái đất, không chỉ là sinh linh mà còn là tự do để hiện hữu. Mọi sinh linh khác đều đã bị cố định, theo hình mẫu. Chúng đem theo bản thiết kế tổng thể, và chúng đơn giản tuân theo bản thiết kế đó. Vẹt sẽ trở thành vẹt, chó sẽ trở thành chó, sư tử sẽ trở thành sư tử; không có chuyện sư tử là ai đó khác. Nhưng với con người điều liên quan là hỏi liệu người đó có thực sự là con người không.

Từng con sư tử đều thực sự là sư tử, và từng con voi cũng là con voi, nhưng con người là dấu chấm hỏi. Con người có thể là con người, có thể không. Con người có thể rơi xuống thấp hơn con vật, và con người có thể vươn cao trên các thần. Trạng thái tối thượng trên các thần đó là phật tính - thức tỉnh, thức tỉnh tối thượng, việc nhận ra tiềm năng của bạn trong tính toàn bộ của nó.

Vị phật ở trên các thần. Đây là một trong những lí do mà người Hindus đã không thể dung thứ được Phật Gautama, bởi vì ông ấy nói rằng phật ở trên các thần. Các thần cũng ngủ; tất nhiên, mơ của họ đẹp, mơ của họ không phải là ác mộng; họ sống trên cõi trời. Các kiếp sống của họ chỉ toàn hoan lạc. Cõi trời không là gì ngoài chủ nghĩa khoái lạc thuần tuý, chính ý tưởng là khoái lạc. Địa ngục là chính cái đối lập. Địa ngục là đau đớn, cõi trời là hoan lạc; địa ngục là ác mộng, cõi trời là mơ dịu ngọt. Nhưng mơ là mơ; dù dịu ngọt hay cay đắng, không thành vấn đề gì.

Các thần cũng ngủ và mơ những giấc mơ đẹp. Vị phật thức tỉnh, ông ấy không còn mơ nữa. Kinh sách Phật giáo nói: Ngày Siddhartha Gautam trở thành phật các thần từ trên trời tới để tôn sùng ông ấy, để rửa chân ông ấy. Người Hindus không thể tha thứ được ý tưởng này, bởi vì với họ các thần ở trên cõi trời - Indra và các thần khác - đều là tối cao nhất rồi. Và nhìn vào cao ngạo của Phật tử, những người nói các thần từ cõi trời tới để rửa chân cho một người.

Phật giáo đã nâng nhân loại lên đỉnh cao nhất của nó. Không tôn giáo nào khác đã làm điều đó. Con người trở thành trung tâm của sự tồn tại. Thượng đế không phải là trung tâm của sự tồn tại, theo Phật, mà chính là người đã trở nên chứng ngộ. Ngoại vi bao gồm những người ngủ và mù, và trung tâm bao gồm những người có mắt, người đã thức tỉnh. Thượng đế đơn giản bị loại bỏ đi; họ không còn liên quan nữa. Điều Nietzsche đã làm hai nghìn năm sau, Phật đã làm rồi.

Một nhà thơ lớn, Chandidas, rất bị ấn tượng bởi Phật Gautam - và ai không bị ấn tượng bởi con người này được? Ông ấy đã nói: *Sabar upar manus satya, tahar upar nahin* - chân lí của con người là chân lí cao nhất, không có chân lí nào khác cao hơn cái đó. Nhưng để tôi nhắc bạn lần nữa: khi Phật nói về con người, ông ấy nói về người đã chứng ngộ, không về bạn - bạn chỉ đang trên đường thôi, bạn chỉ đang trong quá trình. Bạn là hạt mầm.

Hạt mầm có thể có bốn khả năng. Hạt mầm có thể vẫn còn là hạt mầm mãi mãi, khép kín, không cửa sổ, không trong giao cảm với sự tồn tại, chết, bởi vì sống có nghĩa là giao cảm với sự tồn tại. Hạt mầm *là* chết, nó chưa được trao đổi với đất, với trời, với khí, với gió, với mặt trời, với các vì sao. Nó chưa làm nỗ lực nào để có đối thoại với tất những cái đang tồn tại. Nó hoàn toàn đơn độc, bị bao vây, bị gói gọn trong bản thân nó, bị bao quanh bởi Trường Thành Trung Quốc. Hạt mầm sống trong nấm mồ riêng của nó.

Khả năng thứ nhất là ở chỗ hạt mầm có thể vẫn còn là hạt mầm. Điều đó là rất không may mắn - con người có thể vẫn còn đơn giản là hạt mầm. Với mọi tiềm năng có trong tay bạn, với mọi phúc lành sẵn sàng mưa rào lên bạn, bạn có thể chẳng bao giờ mở ra cánh cửa của mình.

Khả năng thứ hai là ở chỗ hạt mầm có thể đủ dũng cảm, có thể chìm sâu vào trong đất, có thể chết đi như một bản ngã, có thể vứt bỏ lớp áo giáp của nó, có thể bắt đầu giao cảm với sự tồn tại, có thể trở thành một với đất. Dũng cảm lớn được cần tới, bởi vì ai biết được? - cái chết này có thể là tối hậu, có thể không có việc sinh theo sau nó nữa. Cái gì là đảm bảo? Không có đảm bảo nào

cả; đó là mạo hiểm. Chỉ vài người thu được đủ dũng cảm mới dám mạo hiểm, mới dám liều mạng.

Làm sannyasin là việc bắt đầu của mạo hiểm. Bạn đang mạo hiểm cuộc đời mình, bạn đang mạo hiểm bản ngã mình. Bạn đang liều mạng bởi vì bạn đang vứt bỏ mọi an ninh của mình, mọi thu xếp an toàn cho mình. Bạn đang mở ra các cửa sổ... ai biết ai sẽ vào - bạn hay thù? Ai biết? Bạn trở nên mong manh. Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì. Đó là điều Phật đã dạy trong cả đời ông ấy. Bốn mươi hai năm liên tục, biến đổi các hạt mầm thành cây cối - đó là công việc của ông ấy - biến đổi người thường thành sannyasins.

Sannyasin là cây, mầm mới nhú lên - mềm mại, tinh tế. Hạt mầm chẳng bao giờ trong nguy hiểm, nhớ lấy. Nguy hiểm gì có thể có đó cho hạt mầm? Nó được bảo vệ tuyệt đối. Nhưng cây bao giờ cũng trong nguy hiểm, cây rất mềm mại. Hạt mầm giống như hòn đá, cứng rắn,

ẩn đằng sau lớp vỏ cứng. Nhưng cây phải trải qua cả nghìn lẻ một mối nguy. Đó là giai đoạn thứ hai: hạt mầm tan biến vào trong đất, con người biến mất như một bản ngã, biến mất như một cá tính, trở thành cây.

Khả năng thứ ba, thậm chí còn hiếm hoi hơn, bởi vì không phải mọi cây cối đều đạt tới chiều cao đó nơi chúng có thể nở hoa, cả nghìn lẻ một hoa... Rất ít người đạt tới giai đoạn thứ hai, và rất ít trong số những người đã đạt tới giai đoạn hai, đạt tới giai đoạn ba, giai đoạn của hoa. Tại sao họ không thể đạt tới giai đoạn thứ ba, giai đoạn của hoa? Bởi vì tham lam, bởi vì keo kiệt, họ không sẵn sàng chia sẻ… bởi vì trạng thái không có tình yêu.

Dũng cảm là cần để trở thành cây, và tình yêu là cần để trở thành hoa. Hoa nghĩa là cây đang mở trái tim nó ra, toả ra hương thơm của nó, đem tặng linh hồn nó, rót sự hiện hữu của nó vào trong sự tồn tại. Hạt mầm có thể trở thành cây mặc dầu khó vứt vỏ áo giáp, nhưng theo cách nào đó điều này là đơn giản. Hạt mầm sẽ chỉ thu lấy ngày một nhiều hơn, tích luỹ ngày một nhiều hơn; hạt mầm chỉ lấy từ đất. Cây chỉ lấy từ nước, từ không khí, từ mặt trời; tham lam của nó không bị quấy rối, mà ngược lại, tham vọng của nó được hoàn thành. Nó cứ trở nên ngày một lớn hơn. Nhưng

một thời điểm tới khi bạn đã lấy quá nhiều đến mức bây giờ bạn phải chia sẻ. Bạn đã được ích lợi nhiều thế, bây giờ bạn phải phục vụ. Thượng đế đã cho bạn nhiều thế, bây giờ bạn phải cám ơn, phải biết ơn chứ - và cách duy nhất để biết ơn là làm mưa rào kho báu của bạn xuống, cho chúng trở với sự tồn tại, hào phóng như sự tồn tại đã từng hào phóng với bạn. Thế thì cây phát triển thành hoa, nó nở hoa.

Và giai đoạn thứ tư là giai đoạn của hương thơm. Hoa vẫn còn thô, nó vẫn còn là vật chất, nhưng hương thơm là tinh tế, nó gần như cái gì đó phi vật chất. Bạn không thể thấy được nó, nó là vô hình. Bạn chỉ có thể ngửi được nó, bạn không thể nắm bắt nó, bạn không thể ôm được nó. Chính hiểu biết nhạy cảm được cần tới để có đối thoại với hương thơm. Và bên ngoài hương thơm chẳng có gì cả. Hương thơm biến mất vào trong vũ trụ, trở thành một với nó.

Đây là bốn giai đoạn của hạt mầm, và đây là bốn giai đoạn của con người nữa. Đừng vẫn còn là hạt mầm. Thu lấy dũng cảm - dũng cảm vứt bỏ bản ngã, dũng cảm vứt bỏ an ninh, dũng cảm vứt bỏ an toàn, dũng cảm là mong manh. Nhưng thế thì cũng đừng vẫn còn là cây, bởi vì cây không hoa nghèo nàn lắm. Cây không hoa là trống rỗng, cây không hoa là đang thiếu đi cái gì đó rất tinh tuý. Nó không có cái đẹp - không tình yêu không có cái đẹp. Và chỉ qua hoa mà cây mới biểu lộ tình yêu của nó. Nó đã lấy bao nhiêu thứ từ mặt trời và mặt trăng và từ đất rồi; bây giờ đến lúc nó cho!

Cuộc sống bao giờ cũng phải đạt tới cân bằng. Bạn đã lấy nhiều rồi, bây giờ cho nó đi. Trở thành hoa đi! Chỉ khi bạn trở thành hoa mới có khả năng biến mất như hương thơm. Nhưng thế nữa, nhớ lấy, đừng vẫn còn là đoá hoa khép kín, đừng vẫn còn là nụ; bằng không thì hương thơm của bạn sẽ không toả ra được. Và chừng nào hương thơm của bạn chưa toả ra, bạn không tự do, bạn vẫn trong tù túng.

Tù túng này Phật gọi là sansara - thế giới. Và ông ấy gọi tự do, tự do của hương thơm, là niết bàn: dừng toàn bộ, biến mất, tan biến. Bộ phận biến mất vào trong toàn thể, giọt sương tuột vào trong đại dương và trở thành đại dương. Ngày bạn biến mất và trở thành đại dương là ngày theo một nghĩa nào

đó bạn không còn nữa, và theo nghĩa khác bạn hiện hữu lần đầu tiên - bạn đã đạt tới tính hiện hữu.

Tính hiện hữu này mới là tính thượng đế thực. Tính hiện hữu này, kinh nghiệm đại dương kết tinh này, là giải thoát, cứu rỗi, moksha, kaivalya, niết bàn. Bạn có thể dùng bất kì từ nào bạn muốn dùng nhưng chúng tất cả đều mang cùng một nghĩa: tự do tuyệt đối của linh hồn, không biên giới, không giới hạn.

Lời kinh:

Hương của đàn hương, đỗ quyên, hay nhài, không thể đi ngược chiều gió.

Hiển nhiên! Hương của đàn hương, đỗ quyên hay nhài là một phần của thế giới vật chất. Nó chỉ có thể đi cùng gió, không đi ngược được gió. Nó phải tuân theo luật của vật chất. Nó *là* vật chất. Bởi vì nó phải tuân theo luật của vật chất nên nó không thực sự tự do - tự do chỉ theo nghĩa tương đối. Hương này tự do hơn hoa, hoa tự do hơn cây, cây tự do hơn hạt mầm. Nhưng những tự do này chỉ là tương đối, không tuyệt đối.

Và Phật nói, nhớ lấy: mục tiêu là tự do tuyệt đối, siêu việt lên trên mọi luật. Chính chỉ trong việc siêu việt lên trên mọi luật mà bạn sẽ trở thành một phần của luật tối thượng: *Aes dhammo sanantano*. Chính chỉ bằng việc siêu việt lên trên mọi giới hạn của vật chất thô mà bạn sẽ có khả năng trở thành vô hạn như bầu trời.

Chừng nào bạn chưa trở thành vũ trụ bạn vẫn chưa đạt tới tiềm năng của mình. Bạn được ngụ ý trở thành vũ trụ, và bạn đã trở thành con người nhỏ bé, bị giới hạn, gần như bạn đang sống trong xà lim tù đày, tối tăm và ảm đạm, không cửa ra vào, không cửa sổ, sự tồn tại xấu xí, bị bao quanh bởi đủ mọi loại bệnh hoạn - bản ngã, tham lam, giận dữ, thèm khát, ghen tị, sở hữu. Đây là những bạn đồng hành của bạn. Bạn đã kinh nghiệm hương thơm nào trong cuộc đời?

Bạn chưa biết tới tình yêu không thèm khát. Bạn chưa biết tới bất kì trạng thái nào nơi không giới hạn nào tồn tại. Bạn bị trói buộc vào một số luật rất thô. Bạn là một phần của lực hút, bạn vẫn chưa biết gì về ân huệ. Bạn cứ đi xuống mãi, bởi vì những luật hút đó cứ kéo bạn xuống. Bạn không biết cách vươn lên, bay bổng lên. Bạn không biết gì về bay lên cả.

Trong khoa học, họ không nói về bay lên, họ chỉ nói về hút, kéo xuống. Nhưng đây là hiện tượng đơn giản thế cần hiểu, rằng trong tự nhiên mọi thứ đều được cân bằng bởi cực đối lập của nó. Nếu có lực kéo xuống, lực hút, sẽ phải có lực kéo lên để cân bằng nó - đó là bay lên. Theo ngôn ngữ thơ ca hơn nó được gọi là ân huệ.

Có hai luật: luật hút, luật của đất, thô, vật chất; và luật của ân huệ, luật thiêng liêng, điều Phật gọi là luật thiêng liêng - *aes dhammo sanantano* - luật vĩnh hằng, không cạn, luật thiêng liêng, cái kéo bạn lên.

Hương của đàn hương, đỗ quyên, hay nhài, không thể đi ngược chiều gió.

Nó có những giới hạn tuyệt đối nào đó, nó chỉ có thể cưỡi lên gió. Nó không thể có ý chí riêng của nó, nó không thực sự tự do. Chừng nào bạn chưa thể tồn tại trong tự do toàn bộ, cái gì đó vẫn còn thiếu. Nếu bạn phải tuân theo luật, thế thì bạn là tù nhân. Luật có thể cho bạn chiếc dây vừa đủ, nhưng dẫu sao bạn vẫn cứ là tù nhân.

Đó là cách mọi sự là vậy: nếu chiếc dây vừa đủ được trao cho bạn, bạn quên mất nhà tù. Chẳng hạn, cái gọi là các quốc gia - Ấn Độ, Pakistan, Nhật Bản, Đức - đây tất cả đều là những nhà tù lớn, nhưng chúng lớn tới mức bạn không thể thấy được biên giới nhà tù của mình. Đi ngang qua biên giới quốc gia mình và bạn sẽ thấy rằng mình quả là tù nhân. Nhưng nhà tù đủ lớn; bạn có thể đi trong nhà tù này tới bất kì chỗ nào bạn muốn. Nhưng cứ bước ra khỏi nhà tù này, thử đi vào nhà tù khác mà xem, và thế thì bạn sẽ thấy giới hạn.

Đây là những nhà tù nhân tạo; đủ lớn đến mức chúng có thể cho bạn cảm giác giả tạo về tự do, nhưng không có tự do. Chừng nào mọi quốc gia chưa biến mất khỏi thế giới, trái đất sẽ vẫn còn là nô lệ, nhân loại sẽ vẫn còn trong tù, nhỏ hay lớn. Nhưng không khác biệt gì việc nhà tù rất lớn và bạn không thể nào thấy được bức tường bao quanh nó... Bức tường có thể rất tinh vi - về hộ chiếu hay visa - bức tường có thể rất tinh vi, bạn có thể không thấy chúng, nhưng chúng có đó. Bạn không được tự do di chuyển.

Gần như mọi hiến pháp của thế giới đều nói rằng tự do di chuyển là quyền tập ấm của mọi người, nhưng điều đó chỉ được viết trong sách vở, điều đó là không đúng. Bạn không thể di chuyển tự do được. Nếu bạn muốn sang Nga, không thể được; nếu bạn muốn vào

Trung Quốc, không thể được.

Các quốc gia đã trở thành những nhà tù lớn thế, và các tổng thống của bạn và cái gọi là các thủ tướng của bạn tất cả đều không là gì khác hơn các cai tù. Những người vẫn nói về tự do không là gì khác hơn cảnh sát. Họ nói họ đang canh gác cho sự an toàn riêng của bạn, nhưng thực ra họ là cai tù đang theo dõi để bạn không thể trốn thoát được.

Tôi đã nghe:

Một ông già Nga sắp chết, và ông ấy nghe tiếng gõ trên cửa. Ông ấy hỏi, "Ai đấy?"

Và một giọng nói rất ma quỉ cất lên, "Thần chết." Ông già Nga nói, "Cám ơn Thượng đế! Tôi cứ tưởng đấy là cảnh sát chìm."

Và có những nhà tù bên trong nhà tù kiểu như cái hộp Trung Quốc - hộp bên trong hộp... Ấn Độ là một nhà tù lớn; thế rồi có người Hindus và người Mô ha mét giáo và người Ki tô giáo và người Sikhs và người Jainas và Phật tử - bây giờ đây là những nhà tù nhỏ. Người Ki tô giáo có thể đi nhà thờ, người đó không thể tới đền thờ được; người Hindu có thể tới đền thờ, người đó không thể tới nhà thờ. Người đó đã được dạy và được ước định rằng nhà thờ không phải là chỗ có tính tôn giáo; người Ki tô giáo đã được bảo rằng nhà thờ là chỗ đúng duy nhất để tới - mọi tôn giáo khác đều là sai, và mọi tôn giáo khác đều dẫn bạn đi lạc lối. Chừng nào bạn chưa là người Ki tô giáo bạn không thể được cứu.

Và thế rồi trong Ki tô giáo có Cơ đốc giáo và Tin lành, và trong Tin lành và Cơ đốc giáo có những giáo phái con ngày một nhỏ hơn. Và nhà tù trở thành ngày một nhỏ hơn.

Rồi có các nhà tù chính trị: ai đó là người cộng sản và ai đó là người xã hội, và ai đó là người tư bản... vân vân và vân vân. Và bạn không thoả mãn ngay cả với những điều này: thế rồi bạn làm ra câu lạc bộ Rotary, câu lạc bộ Lions... Khát khao của

bạn để là tù nhân mạnh tới mức bạn không thể đơn giản là một con người được. Bạn phải là một người của Rotary và bạn tự hào tuyên bố, "Tôi là người của Rotary,"

"Tôi là người của Lion." Bạn không được thoả mãn với việc đơn giản là một con người, bạn phải là người của Lion. Và thế rồi có những ngăn còn nhỏ hơn nữa.

Thay vì chui ra khỏi những xà lim nhà tù này, chúng ta cứ trang hoàng cho chúng, chúng ta cứ làm cho chúng ngày một tiện nghi hơn. Chúng ta đang sống dưới luật hút, chúng ta đang sống như tù nhân. Chúng ta không thể đi ngược chiều gió được - cuộc sống chúng ta là thô. Phật nói: nhận biết về điều đó: ông đang làm gì với cuộc sống của ông? Cân nhắc lại, thiền về nó, điều bạn đã làm cho bản thân mình.

Nhưng hương của đức hạnh vẫn đi ngược chiều gió, xa tới tận cùng thế giới.

Phật nói: Nhưng có việc nở hoa của bản thể bên trong của bạn, cái đẹp hơn cả đàn hương, đỗ quyên hay nhài. Cái đẹp của nó là tự do tuyệt đối của nó. Nó có thể đi ngược chiều gió. Người đức hạnh thực sự sống trong tự do; người đó không tuân theo điều răn dạy nào, người đó không tuân theo kinh sách nào, người đó không tuân theo bất kì ai khác ngoài ánh sáng bên trong riêng của mình. Người đó sống theo trái tim của mình - người đó là người nổi dậy.

Nhưng Phật đang nói về hương của đức hạnh thật. Ông ấy không nói về cái gọi là chính đáng, ông ấy không nói về cái gọi là "con người có cá tính", cái gọi là các thánh nhân và mahatma của bạn - ông ấy không nói về họ. Họ không phải là người tự do. Thực ra, hương của đàn hương, đỗ quyên và nhài còn tự do hơn nhiều cái gọi là các thánh nhân của bạn. Họ sống theo các luật nhân tạo. Hương của đàn hương, hương của các loại hoa, ít nhất cũng tuân theo các luật của tự nhiên. Nhưng các thánh nhân của bạn, cái gọi là những người đức hạnh của bạn, họ tuân theo luật nhân tạo - luật do những kẻ mù làm ra, luật do những người dốt nát làm ra, luật do những người chưa thức tỉnh làm ra, những người không biết gì về nhận biết cả.

Ai làm ra luật của bạn? Ai làm ra Hiến pháp của bạn? Ai chịu trách nhiệm cai quản xã hội và thu xếp và quản lí xã hội? Chính những người mù như bạn, có thể có học hơn, có thể có hiểu biết hơn. Nhưng không có gì khác biệt liệu người mù có hiểu biết hơn về ánh sáng hay ít hiểu biết hơn về ánh sáng - người mù là người mù. Quan sát các thánh nhân của bạn mà xem, và bạn sẽ ngạc nhiên! - họ sống tù túng sâu hơn nhiều so với người thường.

Một sư Jaina muốn tới gặp tôi. Ông ta gửi một thông điệp rằng ông ta đã từng khao khát gặp tôi trong nhiều năm, và bây giờ ông ấy ở trong thành phố này và ông ấy muốn gặp tôi. Nhưng các tín đồ của ông ấy không cho phép ông ấy, người Jainas không cho phép ông ấy tới công xã này. Bây giờ người này là loại thánh nhân gì mà các tín đồ quyết định được nơi ông ấy phải đi và nơi ông ấy phải không đi? Nhưng có thu xếp lẫn nhau: các tín đồ gọi ông ấy là thánh nhân, họ tôn thờ ông ấy, bây giờ ông ấy phải nhân nhượng, thoả hiệp. Ông ấy phải theo các tín đồ.

Cái gọi là các thánh nhân và người lãnh đạo của bạn đều là tín đồ của các tín đồ của riêng họ. Đó là một thế giới ngu xuẩn thế, nực cười thế, toàn thể tình huống này. Trên bề mặt dường như là các thánh nhân là nhân tố quyết định; ông ấy cho mọi người lời khuyên để theo ông ấy. Nhưng nếu bạn nhìn sâu xuống dưới, bạn sẽ ngạc nhiên - ông thánh này đang tuân theo các tín đồ riêng của mình. Thực ra, họ quyết định. Và họ có quyền lực quyết định bởi vì họ có thể tôn thờ bạn và họ có thể sỉ nhục bạn. Họ có thể tôn thờ bạn nếu bạn theo họ, nếu bạn đi theo các ý tưởng, định kiến mà họ đang mang trong tâm trí họ; bằng không bạn không còn là thánh nhân nữa. Họ có thể hạ bệ bạn - họ có quyền đưa bạn lên tới bậc thánh hay hạ bệ bạn xuống thành tội nhân. Nếu bạn muốn là thánh nhân bạn phải tuân theo đủ mọi loại ngu xuẩn. Bạn có thể biết sâu bên dưới rằng điều này là ngu xuẩn.

Tôi đã gửi cho ông ấy một thông điệp nói, "Điều này là ngu xuẩn, lố bịch! Sao ông phải hỏi tín đồ của ông? Tín đồ là ai, ông hay họ? Sao ông phải hỏi họ?"

Ông ấy nói, "Thầy phải đấy, nhưng tôi phải phụ thuộc vào họ. Vào tuổi tôi đây, tôi không thể rời bỏ được họ bởi vì tôi

chưa bao giờ làm việc trong đời mình. Tôi bị phụ thuộc vào họ từ thức ăn, quần áo, mọi thứ."

Bây giờ bạn thấy thu xếp đấy. Điều này được gọi là tâm linh, và việc thu xếp là tài chính!

Người đức hạnh thực sự chắc chắn tự do, và tự do tới mức người đó có thể đi ngược chiều gió, người đó có thể đi ngược toàn thể xã hội, người đó có thể đi ngược toàn thể quá khứ, người đó có thể đi ngược mọi tập tục. Thực ra người đó làm vậy - bởi vì đi ngược mọi tập tục và quá khứ chết người đó xác nhận tự do của mình.

Chính bởi vì điều này mà tôi bị kết án trên khắp nước này và bây giờ, dần dần trên khắp thế giới. Lí do duy nhất là ở chỗ họ muốn tôi đi cùng chiều gió, họ muốn tôi chính thống, theo tập tục. Họ sẵn sàng tôn thờ tôi, họ đã nhiều lần tới tôi nói rằng nếu tôi có thể đơn giản tuân theo tôn giáo truyền thống thì họ sẽ tôn thờ tôi như thánh nhân. Tôi nói, "Tôi không quan tâm tới việc được tôn thờ hay là thánh nhân. Tôi đơn giản muốn là bản thân mình. Và tôi không định thoả hiệp với bất kì ai, dù người đó là ai. Thoả hiệp không phải là cách thức của tôi."

Bởi vì tôi đi ngược chiều gió nên họ bực mình lắm. Nhưng nếu bạn mà đức hạnh... và đức hạnh là gì? Nó không phải là cá tính nào đó được trau dồi từ bên ngoài. Đức hạnh là hương thơm của tính thiền, đức hạnh là hương thơm của hoa của thiền; do đó, tôi nói nó không phải là ngay thẳng đạo đức, nó không là đạo đức.

Tôi đã nghe:

Gái điếm thành phố ở Jerusalem bị ném đá. Khi Jesus nói, "Để ai trong số các vị không có tội lỗi nào ném hòn đá đầu tiên," một bà già lẩy bẩy mang một hòn đá lớn, thả nó vào đầu gái điếm và lên tiếng chê bai con mụ dâm đãng.

Jesus nhìn xuống và nói, "Bà biết đấy, thưa mẹ, đôi khi bà thực sự làm tôi bực mình."

Người ngay thẳng, người đạo đức, người khắt khe đạo đức bao giờ cũng sẵn sàng... thực ra toàn thể vui vẻ của người đó là làm sao lên án, làm sao tống ngày một nhiều người xuống địa ngục, làm sao đóng đinh mọi người, làm sao giết và phá huỷ. Người đó thực sự khổ sở, người đó thực sự là tự bạo, người đó thực sự trải qua đủ mọi loại khổ hạnh ngu xuẩn, chỉ để tận hưởng cảm giác của tính cao siêu, cảm giác của việc đạo đức hơn người khác, cảm giác rằng "Các ông tất cả đều là tội nhân còn ta đây là thánh nhân."

Vị thánh thực có phẩm chất hoàn toàn khác. Ông ấy không đạo đức; ông ấy biết cách tha thứ, bởi vì ông ấy biết Thượng đế đã tha thứ cho ông ấy nhiều thế. Ông ấy biết những giới hạn của con người, bởi vì bản thân ông ấy đã chịu đựng qua những giới hạn con người đó. Ông ấy có thể tha thứ. Ông ấy hiểu biết.

Người đạo đức không bao giờ hiểu, người đó không bao giờ tha thứ; người đó không thể tha thứ được bởi vì người đó đã từng hà khắc với bản thân mình. Người đó đã đạt tới cái gọi là tính cách của mình với những khó khăn đến mức vui vẻ duy nhất, thoải mái duy nhất người đó có thể có được là ở việc đạo đức hơn bạn. Làm sao người đó có thể tha thứ được? Nếu người đó tha thứ thế thì người đó không thể tận hưởng cuộc hành trình bản ngã mà người đó đang đi.

Người khổ hạnh là người bản ngã nhất trên thế giới. Người đức hạnh không phải là người khổ hạnh.

Câu chuyện này được kể về bản thân Phật:

Trong sáu năm khi ông ấy rời bỏ cung điện của mình ông ấy đã sống qua những cách khổ hạnh lớn lao - đó là cách thức truyền thống của việc tìm kiếm chân lí. Ông ấy đã hành hạ thân thể mình, ông ấy nhịn ăn, ông ấy nhịn ăn tới mức tương truyền ông ấy trở nên gầy còm giơ xương; bạn có thể đếm được các xương sườn của ông ấy. Ông ấy trở thành khẳng khiu đến mức dạ dầy ông ấy dính lưng - chẳng có gì còn giữa dạ dày và lưng cả. Ông ấy trở nên yếu đến mức ông ấy không thể vượt qua được con sông nhỏ, sông Niranjana. Tôi đã từng tới chỗ đó để xem. Sông Niranjana là con sông nhỏ, và lúc đó không phải là mùa mưa, nhưng ông ấy đã không thể vượt qua sông được, ông ấy không thể bơi qua sông được. Ông ấy phải cực kì yếu.

Hôm đó, một khải lộ lớn lao đã xảy ra cho ông ấy: "Mình đã làm những việc bạo hành không cần thiết cho bản thân mình." Ông ấy có năm tín đồ; họ tất cả đều là người khổ hạnh và họ đã trở thành tín đồ của Phật bởi vì ông ấy đi xa trước họ. Họ chỉ có thể làm chừng đó, nhưng ông ấy đã làm nhiều lần hơn; do đó họ mới là tín đồ. Tối hôm đó Phật quyết định, "Hành hạ thân thể là ngu xuẩn, và làm sao các ông đạt tới được linh hồn bằng việc hành hạ thân thể? Dường như chẳng có mối quan hệ logic nào." Và ông ấy

thấy, "Nếu ta thậm chí không thể vượt qua được con sông này, con sông Niranjana bé tẹo, làm sao ta vượt qua được đại dương thế giới khổng lồ này? Thân thể cần thức ăn, thân thể cần nuôi dưỡng, thân thể cần sức mạnh, để cho ta có thể thiền, để cho ta có thể suy tư, để cho ta có thể truy tìm, với y mê, nhiệt tình, nghị lực."

Ông ấy quyết định vứt bỏ mọi khổ hạnh. Năm tín đồ của ông ấy lập tức rời bỏ ông ấy. Họ nói, "Gautam đã sa ngã khỏi trạng thái thiêng liêng của ông ấy, ông ấy không còn là thánh nhân nữa." Họ bỏ ông ấy ngay lập tức; họ không ở cùng ông ấy nữa. Họ đã ở với ông ấy chỉ vì phong cách sống tự bạo của ông ấy - bản thân họ cũng phải là những kẻ tự bạo.

Và Phật Gautam đã trở nên chứng ngộ ngày hôm sau. Vứt bỏ mọi khổ hạnh, vứt bỏ mọi xung đột bên trong không cần thiết, cuộc nội chiến đó, ông ấy đã trở nên yên tĩnh, im lặng tới mức sáng hôm sau ông ấy có thể thấy, ông ấy đã trở nên cảm nhận. Trong im lặng của mình, mọi rối loạn, mọi tán gẫu đều biến mất. Vào sáng sớm khi mặt trời lên, ông ấy bắt đầu vươn lên bên trong bản thể mình. Ông ấy đã thức tỉnh, ông ấy đã trở thành vị phật.

Đức hạnh bắt nguồn từ im lặng, từ tính thiền, từ thảnh thơi - không từ nỗ lực, không từ căng thẳng, không từ vật lộn. Ông ấy đã đi tìm năm tín đồ cũ của mình để cho họ thông điệp: "Đừng tự hành hạ mình nữa. Điều này chẳng liên quan gì tới điều thiêng liêng cả. Điều này chẳng liên quan gì tới tôn giáo cả."

Thiền phải xảy ra trước hết, thế rồi tính cách tới như cái bóng của nó. Và nếu thiền không xảy ra, thế thì tính cách của bạn chỉ là thói đạo đức giả chứ không là gì khác. Thánh nhân của bạn là những kẻ đạo đức giả lớn; họ nói điều này, họ nghĩ điều khác, có thể là cái đối lập. Họ làm điều này, nhưng họ muốn làm điều gì đó đích xác đối lập lại. Trên bề mặt họ biểu lộ điều này, nhưng sâu bên dưới họ là chính điều tương phản lại.

Một cô gái thú tội rằng cô ấy đã để cho bạn trai để tay lên đầu gối mình. "Và đấy là tất cả những gì anh ta đã làm sao?" linh mục hỏi.

"Không. Anh ấy luồn ngón tay vào dưới dây chun si lip con nữa."

"Thế rồi sao?"

"Thế rồi anh ấy rẽ chỗ lông tơ của con và bắt đầu mơn trớn chỗ thích thích của con."

"Rồi sao? Rồi sao?"

"Thế rồi mẹ con bước vào." "Ô, cứt thật!" linh mục nói.

Những linh mục này, những thánh nhân này, họ còn xấu hơn bạn nhiều, xấu hơn bạn đã từng có thể là vậy nhiều, bởi vì họ chia chẻ nhiều hơn, phân chia nhiều hơn. Họ bị kìm nén nhiều tới mức phần ý thức và vô ý thức của họ đã rời nhau ra. Họ thuyết giảng điều này, họ thực hành điều khác. Tại cửa trước nhà họ bạn sẽ thấy người này, tại cửa sau bạn sẽ thấy một người hoàn toàn khác. Bạn thậm chí sẽ không có khả năng nhận ra được họ - họ đeo mặt nạ.

Những người này không phải là người đức hạnh. Phật không nói về đức hạnh như vậy, ông ấy nói về đức hạnh nảy sinh từ việc nở hoa của thiền. Phật nhấn mạnh vào dhyan - thiền. Đó là đóng góp cơ bản của ông ấy cho thế giới. Cách tiếp cận nền tảng nhất của ông ấy là ở chỗ trước hết bạn phải trở nên thức tỉnh tại trung tâm, thế rồi chu vi của bạn sẽ tràn đầy ánh sáng - theo cách riêng của nó, không ngược lại.

Bạn đã được các linh mục bảo trước hết thực hành tính cách, và thế rồi trung tâm của bạn sẽ thay đổi. Điều đó là vô nghĩa. Trung tâm không bao giờ có thể theo chu vi được, bởi vì trung tâm còn quan trọng hơn nhiều, cơ sở hơn nhiều - nó là trung tâm, nó không thể đi theo chu vi được. Nhưng chu vi bao giờ cũng đi theo trung tâm. Biến đổi trung tâm đầu tiên đi, và đừng lo nghĩ về chu vi. Đó là nhấn mạnh của tôi nữa, tại đó tôi tuyệt đối đồng ý với Phật. Thiền trước hết, và thế rồi tất cả những cái khác sẽ theo sau bằng cách riêng của nó.

Jesus nói: tìm kiếm vương quốc của Thượng đế trước, và tất cả những cái khác sẽ được thêm vào cho ông.

Điều Jesus nói bằng "vương quốc của Thượng đế" thì Phật nói bằng "thiền." Lời của Phật khoa học hơn nhiều so với lời của Jesus. Jesus nhiều tính nhà thơ hơn Phật; Jesus nói nhiều theo kiểu cách ngôn hơn Phật. Phật nói theo cách rõ ràng, logic, toán học. Ông ấy là người không muốn nói bất kì cái gì theo bất kì cách nào có thể được diễn giải theo nhiều cách. Ông ấy không

muốn dùng thơ ca, bởi vì thơ ca là mơ hồ, có thể có nhiều diễn giải. Ông ấy nói như nhà toán học, ông ấy nói như nhà logic, để cho từng lời có nghĩa cố định và hàm ý cố định.

Nhưng hương của đức hạnh vẫn đi ngược chiều gió, xa tới tận cùng thế giới.

Hương của đức hạnh cao quí hơn nhiều so với hương của đàn hương, đỗ quyên, của sen xanh, hay nhài!

Hương của sen xanh hay nhài hay đàn hương là thơm ngát, dịu, nhưng so với hương của đức hạnh thì nó rất thô. Đức hạnh thực sự có hương thơm, và hương này đi tới những góc xa xôi nhất của thế giới.

Làm sao bạn đã tới đây với tôi? Từ những góc khác nhau của thế giới bạn đã du hành, đôi khi không thật đích xác rõ ràng vì sao; nhưng cái gì đó đã kéo bạn đi, lực vô hình nào đó đã làm xúc động trái tim bạn, cái gì đó đã được cảm thấy từ cốt lõi sâu thẳm nhất của bản thể bạn. Đôi khi bạn thậm chí đã tới ngược với chính bản thân mình. Tâm trí của bạn nói, "Đừng đi! Không cần đi đâu cả." Dầu vậy bạn đã tới. Bạn phải đã ngửi thấy mùi thơm - mùi thơm này chẳng liên quan gì tới cái thấy được. Nó là hiện tượng vô hình.

Nhiều, nhiều người nữa sẽ sớm tới. Hương thơm đang vươn tới họ, nhất định tới. Bất kì ai ở bất kì đâu, người thực sự đang đi tìm chân lí đều nhất định tới. Điều đó không thể cưỡng được, điều đó phải xảy ra. Đó là cách nó đã xảy ra qua nhiều thời đại. Hàng nghìn người đã du hành tới Phật, hàng nghìn người đã du hành tới Mahavira, tới Lão Tử, tới Zarathustra - chẳng bởi lí do nào cả, bởi vì bất kì điều gì họ đã nói đều có trong kinh sách.

Điều tôi đang nói đây bạn có thể đọc trong Bhagavadgita, trong Kinh Thánh, trong Koran, trong Dhammapada, điều tôi đang nói bạn có thể dễ dàng tìm thấy trong Upanishads, trong Đạo Đức Kinh - nhưng bạn sẽ không tìm thấy hương thơm. Đấy là hoa - cũ, chết, khô héo. Bạn có thể kẹp giữ bông hồng trong cuốn Kinh Thánh của mình; chẳng mấy chốc nó sẽ khô đi, hương thơm sẽ bay đi, nó sẽ chỉ là cái xác, một kỉ niệm về hoa thực. Kinh sách cũng vậy. Chúng được làm sống lại

lần nữa bởi vị phật khác; bằng không chúng không thể thở được.

Đó là lí do tại sao tôi đang nói về Dhammapada, về Gita, về Kinh Thánh - để cho chúng thở lần nữa. Tôi có thể thổi cuộc sống vào trong chúng. Tôi có thể chia sẻ hương của tôi với chúng, tôi có thể rót hương của tôi vào chúng. Do đó, người Ki tô giáo, người thực sự là người Ki tô giáo, không chỉ bởi những ước định xã hội mà bởi vì tình yêu lớn lao với Christ, người đó sẽ thấy Christ sống lại trong lời tôi. Hay nếu ai đó là phật tử người đó sẽ thấy trong lời tôi Phật đang nói lại - theo ngôn ngữ của thế kỉ hai mươi, với những người của thế kỉ hai mươi.

Hương của đức hạnh cao quí hơn nhiều so với hương của đàn hương, đỗ quyên, của sen xanh, hay nhài! Nó thơm dịu thế, nó có thể đi ngược chiều gió, nó có thể đi ngược mọi luật. Nó có thể đi ngược lực hút, nó có thể vươn lên cao, nó có thể đạt tới những bầu trời cao nhất.

Hương của đàn hương hay đỗ quyên không đi xa. nhưng hương của đức hạnh bay lên trời.

Hương của hoa không thể đi xa được. Nó là nhất thời, nó là hữu hạn; nó có thể lan đi chừng mực nào đó thế rồi nó biến mất. Nhưng hương của phật tính có thể đi tới chính tận cùng của thế giới bởi vì nó vô hạn, và nó là cái gì đó bên ngoài thời gian, bên ngoài không gian. Thực ra, ngay cả khi thân của vị phật mất rồi, hương thơm vẫn tiếp tục du hành.

Những người thực sự cảm nhận, nhạy cảm, có thể bắt giữ được nó ngay cả khi vị phật đã qua hàng thế kỉ. Có khả năng là người đương đại của Phật ngay cả bây giờ, vẫn có thể có giao cảm với Jesus ngay cả bây giờ. Đoá hoa không còn nữa, nhưng hương thơm đã trở thành một phần của vũ trụ - cây có nó, gió có nó, mây có nó. Bây giờ Jesus không trong thân thể vật lí, nhưng Jesus đã trở thành vũ trụ. Nếu bạn biết cách uống từ vũ trụ này, nếu bạn biết cách tiếp xúc với vũ trụ, bạn sẽ ngạc nhiên: tất cả chư phật đều trở thành sống vì họ là mọi thời đại, thời gian không tạo ra khác biệt.

Đó là toàn thể nỗ lực của tôi ở đây: để làm cho bạn thành người đương đại của Jesus, của Phật, của Zarathustra, của

Lão Tử. Nếu bạn có thể là người đương đại của những linh hồn thức tỉnh này, phỏng có ích gì mà còn đương đại với thế giới bình thường của bạn cùng những công dân bình thường của nó, cái gọi là con người, những người chẳng có tính người gì trong họ, những người vẫn chưa trở thành sinh linh, những người chỉ là lỗ hổng, trống rỗng, vô nghĩa? Phỏng có ích gì mà sống bên cạnh những xà lim trống rỗng khi bạn có thể ở bên cạnh Phật Gautama?

Vâng, điều đó là có thể - điều đó là có thể bởi việc siêu việt lên trên thời gian và không gian. Và trong thiền bạn siêu việt lên trên cả hai. Trong thiền bạn không biết mình ở đâu, bạn không biết thời gian, bạn không biết không gian. Trong thiền, thời gian và không gian cả hai đều biến mất - bạn đơn giản hiện hữu.

Khoảnh khắc đó, khi bạn đơn giản hiện hữu, Phật ở ngay bên cạnh bạn; bạn được bao quanh bởi chư phật của mọi thời đại. Bạn sẽ sống lần đầu tiên một cuộc sống xứng đáng để sống, một cuộc sống có ý nghĩa: khi bạn có thể cầm tay chư phật và các krishnas, khi bạn có thể nhảy múa cùng Krishna và hát cùng Meera và ngồi cùng Kabir. Điều đó là có thể - bởi vì chỉ hoa đã biến mất, nhưng hương thơm là vĩnh hằng. Nó không thể biến mất được.

Và thế thì mọi kinh sách trở thành sống cho bạn. Thế thì đọc Kinh Thánh, bạn không chỉ đọc một cuốn sách - thế thì Moses nói với bạn, Abraham nói với bạn, Jesus nói với bạn, mặt đối mặt!

Ham muốn chưa bao giờ cắt ngang con đường của người đức hạnh và thức tỉnh.

Sáng dạ làm cho họ tự do.

Ham muốn nghĩa là tham lam để được ngày một nhiều hơn. Ham muốn nghĩa là không hài lòng, không hài lòng với cái đang đó, không hài lòng với hiện tại; do đó bạn tìm kiếm mãn nguyện trong hi vọng vào tương lai. Hôm nay là trống rỗng; bạn có thể sống chỉ bằng hi vọng vào ngày mai. Ngày mai sẽ đem tới cái gì đó... mặc dầu nhiều ngày mai đã tới rồi đi mà cái gì đó kia vẫn chẳng bao giờ xảy ra, nhưng bạn cứ hi vọng tựa vào hi vọng mãi. Chỉ cái chết sẽ tới.

Ham muốn chưa bao giờ được hoàn thành cả. Trong chính bản chất của mọi sự chúng không thể được hoàn thành. Người thức tỉnh nhìn vào trong tâm trí ham muốn và cười to. Tâm trí ham muốn là tâm trí ngu xuẩn nhất, bởi vì nó ham muốn cái gì đó mà không thể được hoàn thành trong chính bản chất của mọi sự. Cũng như bạn không thể lấy được dầu từ cát - bạn có thể cứ làm việc mãi trên cát, nhưng bạn sẽ không lấy được dầu từ nó, nó không tồn tại trong cát, điều đó là không thể được - đích xác giống thế, ham muốn chỉ là lừa dối.

Nó giữ cho bạn bận bịu - hiển nhiên, đó là toàn thể chủ định của nó - nó giữ cho bạn bận bịu, nó giữ cho bạn hi vọng, nó cứ hứa hẹn với bạn. Ham muốn là chính khách: nó cứ hứa với bạn, "Đợi chút - thêm năm năm nữa và mọi thứ sẽ tuyệt đối đúng. Chỉ cần năm năm nữa thôi và thế giới sẽ trở thành thiên đường." Và các chính khách đã nói điều đó từ hàng nghìn năm. Và nhìn vào nhân loại không thông minh mà xem: nó vẫn cứ tin vào các chính khách. Nó thay đổi các chính khách; nó trở nên nhàm chán người này, nó bắt đầu nghe người khác. Nhưng điều đó không phải là thay đổi chút nào. Chính khách này được thay thế bởi chính khách khác; do đó các nền dân chủ sống như hệ thống hai đảng.

Đảng này nắm quyền trong năm năm; tương ứng với những lời hứa bạn cứ thế mà hi vọng, thế rồi bạn bị thất vọng - chẳng cái gì xảy ra cả. Mọi sự còn tồi tệ hơn chúng trước đây. Nhưng đến lần này, đảng không nắm quyền kia bắt đầu hứa hẹn với bạn. Và điều ngu xuẩn là bạn bắt đầu tin vào đảng kia. Bạn đưa đảng kia lên nắm quyền; trong năm năm nó sẽ lừa bạn. Đến lúc đó đảng đầu mà đã lừa bạn trước đây lại trở thành đáng khen; lần nữa nó lại thu được lòng tin, lần nữa nó đã phê bình đang cầm quyền và lần nữa nó đã lại thu được kính trọng trong mắt bạn. Và lần nữa nó lại khuấy động tâm trí hi vọng của bạn. Và kí ức của mọi người là rất thiển cận; do đó các chính khách cứ thế mà đánh lừa.

Ham muốn là chính khách. Ham muốn này giữ cho bạn bận bịu trong nhiều năm; thế rồi, thất vọng trong tay, bạn chán ngán về nó, mòn mỏi về nó, bạn vứt nó đi

- nhưng ngay lập tức bạn đi vào trong ham muốn khác. Chính khách khác đang đợi bạn. Bạn chạy theo tiền; rồi chán ngán, bạn

quên mất tất cả về nó và bạn bắt đầu xô theo quyền hay danh.

Ham muốn tinh ranh tới mức nó thậm chí có thể lấy dạng tôn giáo, nó có thể trở thành có tính tôn giáo. Nó sẵn sàng đeo bất kì mặt nạ nào. Nó có thể bắt đầu nghĩ về cõi trời và các thú vui cõi trời. Nó có thể cho bạn ý tưởng rằng kiếp sống này điều đó là không thể được, nhưng kiếp sống tiếp bạn sẽ trên thiên đường, và ở thiên đường thì có đủ mọi loại thoả mãn... cây thoả ước. Bạn chỉ ngồi dưới gốc cây, bạn ước, và điều đó được hoàn thành. Bạn sẽ ước gì? Ước muốn của bạn sẽ ngu xuẩn bởi vì chúng bắt nguồn từ tâm trí bạn. Bạn định đi tìm vui thú nào trên cõi trời? Một hôm cứ thử nghĩ mình đã lên đến cõi trời rồi: bây giờ bạn muốn gì? Bạn sẽ bắt đầu hỏi về khách sạn, về rạp chiếu bóng, về đàn bà, về đàn ông... còn gì khác nữa? Vẫn toàn những điều ấy thôi! Và cùng những thất vọng sẽ theo sau.

Ham muốn chưa bao giờ cắt ngang con đường của người đức hạnh và tỉnh thức. Phật nói: Ta gọi một người là đức hạnh nếu người đó hoàn toàn nhận biết về tính lừa dối của ham muốn và do đó ham muốn không bao giờ nảy ra trong tâm trí người đó. Tâm trí người đó vẫn còn vô ham muốn. Cách duy nhất để vô ham muốn là tỉnh thức, có tính quan sát. Tính quan sát tạo ra ánh sáng trong bạn, và trong ánh sáng đó bóng tối của ham muốn không thể đi vào được.

Sáng tỏ làm cho họ tự do. Và khi bạn có tính quan sát, có chói sáng trong bản thể bạn; thông minh lớn lao nảy sinh trong bạn. Người thường sống trong ngu xuẩn; người thường sống theo cách rất đần độn. Khoảnh khắc bạn trở nên hài hoà với âm nhạc bên trong của mình, bạn trở nên hài hoà với tính thiền, thông minh lớn lao được thoát ra. Trong thông minh đó bạn không thể nào bị lừa dối bởi ham muốn. Trong thông minh đó lần đầu tiên bạn bắt đầu hiểu mọi sự như chúng vậy, bạn dừng việc hiểu lầm. Thông thường mọi hiểu biết của bạn đều không là gì ngoài hiểu lầm. Bạn có thể cho rằng bạn rất thông minh, nhưng chỉ người ngu mới nghĩ rằng họ thông minh. Bản thân thông minh là rất không tự ý thức. Nó vận hành, vận hành hoàn hảo, nhưng nó không tạo tự ý thức, nó không đem tới ý tưởng về bản ngã, không có tính siêu đẳng. Nó rất khiêm tốn, nó rất đơn giản.

Nhưng khi người thường tồn tại, người đó cứ hiểu lầm. Bạn đọc Kinh Thánh và bạn hiểu lầm. Ngay cả những đệ tử gần gũi nhất của Jesus không bao giờ hiểu ông ấy. Tôi nói đi nói rằng Jesus là một trong những thầy không may nhất đã từng bước chân trên trái đất này - không chỉ bởi vì ông ấy bị đóng đinh và chỉ có ba năm làm việc, mà bởi vì ông ấy có nhiều tín đồ rất ngu.

Ngày Jesus sắp bị bắt, và điều tuyệt đối chắc chắn là ông ấy đã bị một trong những đệ tử của mình phản bội, Judas, ông ấy đã hỏi mười một tông đồ khác, "Các ông có điều gì hỏi ta không?" Và bạn có biết họ đã hỏi cái gì không? Họ đã hỏi những điều ngu xuẩn thế. Jesus phải phát khóc. Ông ấy có thể phải đã cầu nguyện từ sâu trong trái tim mình, như ông ấy đã làm lần nữa trên cây chữ thập: "Cha ơi, xin tha thứ cho họ, vì họ không biết điều họ đang hỏi."

Họ đã hỏi cái gì? Họ đã hỏi, "Thưa thầy, vì thầy sắp ra đi, đôi điều cần được làm rõ. Trong thế giới của Thượng đế, trong vương quốc của Thượng đế, mà thầy đã nói đi nói lại nhiều thế, thầy chắc chắn sẽ ở bên phải Thượng đế rồi; vậy ai sẽ ở bên phải thầy? Trong số chúng tôi ai sẽ là người thứ hai tiếp thầy và ai sẽ là người thứ ba và người thứ tư? Cấp bậc sẽ là gì?"

Xem câu hỏi đấy! Thầy sắp bị đóng đinh ngày mai, mà những người ngu này lo nghĩ về cấp bậc, ai sẽ cao nhất. Họ sẵn sàng nhân nhượng với Jesus, "Thôi được, đến chừng ấy thì chúng tôi chấp nhận, rằng thầy sẽ là người thứ hai cạnh Thượng đế, nhưng ai sẽ thứ ba và thứ tư và thứ năm? Để điều đó được quyết định rõ ràng đi, bởi vì bây giờ thầy sắp ra đi và chúng tôi có thể không sớm gặp lại nữa, cho nên mọi thứ phải chắc chắn!"

Tâm trí ham muốn, tâm trí tham vọng này - họ đã không hiểu Jesus chút nào. Và tương truyền Jesus quì xuống và cầu nguyện và nước mắt lăn dài trên má ông ấy. Không ai biết ông ấy cầu nguyện gì, nhưng ông ấy phải đã cầu nguyện: "Xin tha thứ cho những người này, họ không biết họ đang hỏi gì." Và ông ấy phải đã khóc vì đây là công trình cả đời của ông ấy, những người này. Và ông ấy đã bảo họ đừng ham muốn, đừng tham vọng. Ông ấy đã bảo họ, "Những người đầu tiên trong thế giới này sẽ là người cuối cùng trong vương quốc của Thượng đế của ta, và những

người cuối cùng sẽ là những người đầu tiên." Nhưng họ đã không hiểu rằng ông ấy đang nói với họ đừng tham vọng.

Mới hôm nọ, Premgeet đã gửi cho tôi một giai thoại nhỏ về việc diễn giải nhầm:

Một cô y tá điên chạy theo một bệnh nhân đang la hét dọc theo hành lang của khu nhà thương, mang cái bát. Cô ta bị bác sĩ giải phẫu chặn nói, "Cô y tá! Cô y tá! Tôi đã bảo cô chích chỗ sưng!"

Bạn có hiểu điều đó không? Cô ấy đang làm sưng chim anh ta! Nhưng đây là điều đích xác đang xảy ra - tâm trí quần chúng không thể hiểu được. Hiểu lầm là không tránh khỏi, bởi vì tâm trí đám đông là điếc. Trong khi bạn nói với mọi người, họ không thực sự lắng nghe, họ chỉ giả vờ nghe. Cả nghìn lẻ một ý nghĩ đan chéo qua tâm trí họ; họ không thực sự ở đó, họ chưa bao giờ diện diện với bất kì tình huống nào, họ bao giờ cũng vắng mặt. Họ không ở chỗ họ đang ở, họ bao giờ cũng ở đâu đó khác. Khi họ đang ở Pune, họ ở Bắc Kinh; khi họ ở Bắc Kinh, họ ở Pune. Những người kì lạ! Dù họ ở bất kì đâu bạn cũng có thể chắc chắn rằng ít nhất họ không ở đó; họ có thể đang ở chỗ nào đó khác trên thế giới. Làm sao họ có thể hiểu được?

Và họ chỉ lắng nghe lời, họ không bao giờ lắng nghe nghĩa cả - bởi vì nghĩa có thể được nghe chỉ bằng trái tim. Lời có thể được nghe bằng đầu. Bây giờ, họ không biết cách nghe qua trái tim. Lắng nghe qua trái tim là nghĩa của việc là đệ tử; lắng nghe qua trái tim nghĩa là lắng nghe trong tình yêu, trong tin cậy, trong thông cảm sâu sắc, và cuối cùng trong thấu cảm sâu sắc. Lắng nghe qua trái tim nghĩa là lắng nghe dường như bạn đã trở thành một với điều được nói cho bạn - khi đệ tử trở nên hài hoà với thầy tới mức ngay cả trước khi lời được thốt ra thì đệ tử đã nghe thấy chúng, và không chỉ lời mà cả nghĩa, hương thơm do lời mang theo. Nhưng điều đó rất vô hình. Cái đầu là thô.

Cái vô hình chỉ có thể được nắm bắt qua mạng lưới của trái tim.

Mọi người thậm chí đi theo, nhưng thế nữa họ đi theo từ hiểu lầm. Chỉ trở thành tín đồ không làm thay đổi cái gì trong cuộc sống của bạn. Vấn đề không phải là theo ai đó: vấn đề là hiểu ai đó đã thức tỉnh. Do đó, tôi không gọi bạn là tín đồ mà chỉ là bạn của tôi. Nếu bạn có thể là bạn của tôi, nếu bạn có thể trong tình yêu

và tin cậy sâu sắc ở đây trong sự hiện diện của tôi, nếu chúng ta có thể đối diện lẫn nhau và soi gương lẫn nhau, những điều cực kì quan trọng sẽ bắt đầu xảy ra theo cách riêng của chúng - bởi vì trái tim bạn sẽ hiểu, và khi trái tim hiểu, lập tức biến đổi xảy ra.

Khi cái đầu hiểu, thế thì nó hỏi, "Làm sao? Vâng điều đó đúng; bây giờ, làm sao nó có thể được làm?" Nhớ khác biệt này: trong cái đầu, tri thức và hành động là hai điều khác nhau; trong trái tim, tri thức *là* hành động.

Socrates nói: Tri thức là đức hạnh - và ông ấy đã không được hiểu qua nhiều thời đại. Ngay cả các đệ tử riêng của ông ấy, Plato và Aristotle, đã không hiểu ông ấy đúng. Khi ông ấy nói tri thức là đức hạnh, ông ấy ngụ ý có cách lắng nghe và hiểu trong đó khoảnh khắc bạn hiểu ra một điều, bạn không thể làm khác được. Khi bạn thấy rằng đây là cửa, thế thì bạn không thể cứ cố đi ra qua tường được, bạn sẽ đi ra qua cửa. Thấy nghĩa là hành động, thấy đem tới hành động.

Nếu khi tôi bảo bạn, "Đây là cửa. Bất kì khi nào bạn muốn ra, xin ra qua cửa này, bởi vì bạn đập đầu mình khi cố đi ra qua tường là đủ rồi," bạn nói, "Vâng, thưa thầy, tôi hiểu rõ lắm, nhưng làm sao đi ra qua cửa được?" câu hỏi của bạn sẽ chỉ ra rằng trái tim vẫn chưa lắng nghe đâu, chỉ mỗi cái đầu. Cái đầu bao giờ cũng hỏi "Làm sao?"

Cái đầu bao giờ cũng hỏi những câu hỏi dường như rất thích đáng trên bề mặt nhưng tuyệt đối lố bịch. Trái tim không bao giờ hỏi cả - nó lắng nghe và hành động. Lắng nghe và hành động là một trong trái tim; tình yêu biết và hành động tương ứng. Nó chưa bao giờ hỏi "Làm sao?" Trái tim có thông minh của riêng nó. Cái đầu là trí tuệ, trái tim là thông minh.

Hoa sen mọc duyên dáng làm sao trong rác rưởi của lề đường.
Hương thuần khiết của nó làm thích thú trái tim.

Nhớ điều đó lặp đi lặp bởi vì bạn sẽ quên đi quên lại rằng đó là vấn đề của trái tim. Nếu trái tim vui mừng trong cái gì đó, thế thì bạn có thể chắc chắn cuộc sống của bạn đang phát triển, mở rộng; tâm thức bạn đang trở thành rõ ràng hơn, thông minh của bạn đang thoát ra khỏi tù túng của nó.

Hoa sen mọc duyên dáng làm sao trong rác rưởi của lề đường. Từ về hoa sen mà Phật dùng là *pankaj*; đó là một trong những từ hay nhất. Pankaj nghĩa là cái được sinh ra từ bùn, từ bùn bẩn. Hoa sen là một trong những hiện tượng huyền diệu nhất trong sự tồn tại; do đó ở phương Đông nó đã trở thành biểu tượng của biến đổi tâm linh. Phật ngồi trên hoa sen, Vishnu đứng trên hoa sen. Tại sao lại hoa sen? - bởi vì hoa sen có một ý nghĩa rất biểu tượng: nó mọc ra từ bùn bẩn. Nó là biểu tượng biến đổi, nó là sự biến thái. Bùn thì bẩn, có thể còn bốc mùi hôi; hoa sen là hương thơm, và nó bắt nguồn từ bùn hôi.

Phật đang nói: Theo đích xác cùng cách đó, cuộc sống thường chỉ là bùn hôi - nhưng khả năng trở thành hoa sen được ẩn ở đó. Bùn có thể được biến đổi, bạn có thể trở thành hoa sen. Dục có thể được biến đổi và nó có thể trở thành samadhi. Giận có thể được biến đổi và nó có thể trở thành từ bi. Ghét có thể được biến đổi và nó có thể trở thành yêu. Mọi thứ mà bạn có cái nhìn tiêu cực bây giờ, như bùn, có thể được biến đổi. Tâm trí ồn ào của bạn có thể được làm trống rỗng và được biến đổi, và nó trở thành âm nhạc tinh tú.

Đi theo người đã thức tỉnh và từ trong những người mù ánh sáng của trí huệ của ông sẽ chiếu sáng hoàn toàn bên ngoài.

Nhưng lối ra duy nhất khỏi đống lộn xộn này là ở việc hài hoà với ai đó đã thức tỉnh. Bạn đang ngủ; chỉ ai đó thức tỉnh mới có thể lay bạn ra khỏi giấc ngủ của mình, mới có thể giúp bạn ra khỏi nó.

Gurdjieff thường nói: Nếu bạn đang trong tù, chỉ ai đó ở ngoài nhà tù mới có thể xoay xở, mới có thể thu xếp để cho bạn có thể thoát ra khỏi nhà giam; bằng không điều đó là không thể được. Và bạn không chỉ trong nhà giam - bạn đã bị thôi miên và được bảo rằng đây không phải là nhà giam, đây là nhà bạn. Bạn không chỉ trong tù - bạn đã tin nó là nhà bạn và bạn đang trang hoàng cho nó. Toàn thể cuộc sống của bạn không là gì ngoài việc trang hoàng cho nhà giam này, và bạn đang đua với các tù nhân khác, những người cũng đang trang hoàng cho xà lim đen tối của mình.

Chỉ ai đó tự do, người đã có thời ở trong tù và không còn trong tù nữa, mới có thể xoay xở đánh thức bạn, làm cho bạn nhận biết về thực tại. Người đó có thể xoay xở để giải thôi miên bạn, người đó có thể giúp bạn giải ước định, và người đó có thể phát minh ra các phương pháp và phương tiện để cho bạn có thể thoát khỏi nhà giam. Người đó có thể hối lộ cai ngục, cai tù; người đó có thể đem chiếc thang gần bức tường, người đó có thể ném dây thừng vào bên trong. Người đó có thể làm ra lỗ hổng trong tường từ bên ngoài... cả nghìn lẻ một khả năng.

Nhưng hi vọng duy nhất cho bạn là trong tiếp xúc sâu với ai đó đã thức tỉnh. Người thức tỉnh được gọi là thầy - satguru. Nếu bạn có thể tìm thấy thầy, đừng bỏ lỡ cơ hội này - buông xuôi, thảnh thơi trong hiện hữu của thầy, thấm đẫm nhận biết của thầy, để hương thơm của thầy bao quanh bạn. Và ngày đó không xa xôi gì khi bạn cũng được thức tỉnh, bạn cũng sẽ là vị phật.

Tự nhủ mình rằng chừng nào bạn chưa là vị phật, cuộc sống của bạn vẫn còn là phí hoài. Chỉ bằng việc là vị phật cuộc sống của người ta mới có vẻ duyên dáng, đẹp đẽ, thông minh, ý nghĩa, phúc lành.

Đủ cho hôm nay.

6. *Đây là nó*

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy bao giờ cũng chỉ ra rằng hầu hết mọi thứ và trạng thái đều là hai cực đoan của cùng một trạng thái, các cực đối lập. Thế thì ghét là đầu kia của yêu. Điều này có phải nghĩa là thật dễ dàng để ghét cũng như để yêu không? Yêu đẹp thế. Ghét xấu thế, vậy mà điều đó xảy ra nữa.

Zareen, yêu là trạng thái tự nhiên của tâm thức. Nó không dễ cũng không khó. Những lời này không áp dụng cho nó chút nào. Nó không phải là nỗ lực; do đó, nó không thể dễ dàng và nó không thể khó khăn. Nó giống như việc thở! Nó giống như nhịp tim đập của bạn, nó giống như máu tuần hoàn trong thân thể bạn.

Yêu là chính bản thể bạn... nhưng yêu đã trở thành gần như không thể được. Xã hội không cho phép nó. Xã hội huấn luyện bạn theo cách mà yêu trở thành không thể được và ghét trở thành điều có thể được duy nhất. Thế thì ghét là dễ dàng, và yêu không chỉ khó khăn mà còn không thể được. Con người đã bị bóp méo. Con người không thể bị thu thành nô lệ nếu con người trước hết không bị bóp méo. Chính khách và tu sĩ đã từng cùng nhau trong mưu đồ thâm hiểm suốt nhiều thời đại. Họ đã thu nhân loại thành đám đông nô lệ. Họ phá huỷ mọi khả năng nổi dậy trong con người - và yêu *là* nổi dậy, bởi vì yêu chỉ nghe theo trái tim và chẳng bận tâm chút nào tới bất kì cái gì khác.

Yêu là nguy hiểm bởi vì nó làm cho bạn thành cá nhân, còn quốc gia và nhà thờ, họ không muốn các cá nhân, không muốn chút nào. Họ không muốn con người

- họ muốn cừu. Họ muốn mọi người chỉ trông như con người thôi, nhưng linh hồn của họ đã bị nghiền nát hoàn toàn, hư hỏng sâu sắc đến mức dường như không thể sửa được.

Và cách tốt nhất để phá huỷ con người là phá huỷ tính tự phát của yêu. Nếu con người có tình yêu, không thể có quốc gia được; quốc gia tồn tại trên ghét. Người Ấn Độ ghét người

Pakistan, và người Pakistan ghét người Ấn Độ - chỉ thế thì hai quốc gia này mới tồn tại. Nếu tình yêu xuất hiện, các biên giới sẽ biến mất. Nếu tình yêu xuất hiện, thế thì ai sẽ là người Ki tô giáo và thế thì ai sẽ là người Do Thái? Nếu tình yêu xuất hiện, tôn giáo sẽ biến mất.

Nếu tình yêu xuất hiện, ai sẽ đi tới đền chùa? Để làm gì? Chính bởi vì tình yêu bị mất đi mà bạn tìm kiếm Thượng đế. Thượng đế không là gì ngoài thứ thay thế cho tình yêu bị mất của bạn. Bởi vì bạn không phúc lạc, bởi vì bạn không an bình, bởi vì bạn không cực lạc, do đó bạn đi tìm Thượng đế - bằng không, ai bận tâm? Ai cần? Nếu cuộc sống của bạn là điệu vũ, Thượng đế đã được đạt tới rồi. Trái tim yêu thương tràn đầy Thượng đế. Không cần bất kì tìm kiếm nào, không cần bất kì lời cầu nguyện nào, không cần đi tới bất kì đền chùa nào, tới bất kì tu sĩ nào.

Do đó, tu sĩ và chính khách, hai loại người này là kẻ thù của nhân loại. Và họ là trong một mưu đồ, bởi vì chính khách muốn cai quản thân thể bạn và tu sĩ muốn cai quản linh hồn bạn. Và bí mật là như nhau: phá huỷ tình yêu. Thế thì con người không là gì ngoài cái hổng hoác, trống rỗng, sự tồn tại vô nghĩa. Thế thì bạn có thể làm bất kì điều gì bạn muốn với nhân loại và không ai sẽ nổi dậy, không ai sẽ có đủ dũng cảm để nổi dậy.

Tình yêu cho dũng cảm, tình yêu lấy đi mọi nỗi sợ - và những kẻ áp bức phụ thuộc vào nỗi sợ của bạn. Họ tạo ra sợ trong bạn, cả nghìn lẻ một nỗi sợ. Bạn bị bao quanh bởi những nỗi sợ, toàn thể tâm lí của bạn đầy những sợ. Sâu bên dưới bạn run rẩy. Chỉ trên bề mặt bạn giữ vẻ ngoài nào đó; bằng không, bên trong có tầng tầng sợ.

Một người đầy sợ chỉ có thể ghét - ghét là kết quả tự nhiên của sợ. Một người đầy sợ cũng đầy giận dữ, và một người đầy sợ chống cuộc sống nhiều hơn là ủng hộ cuộc sống. Cái chết dường như là trạng thái nghỉ ngơi của người đầy sợ. Người sợ có tính tự tử, người đó có tính phủ định cuộc sống. Cuộc sống dường như nguy hiểm với người đó, bởi vì sống nghĩa là bạn sẽ phải yêu

- làm sao bạn có thể sống được? Cũng như thân thể cần việc thở để sống, linh hồn cần yêu để sống. Và yêu hoàn toàn bị đầu độc.

Bằng việc đầu độc năng lượng yêu của bạn họ đã tạo ra chia chẻ trong bạn, họ đã làm ra kẻ thù bên trong bạn, họ đã chia bạn thành hai. Họ đã tạo ra cuộc nội chiến, và bạn bao giờ cũng trong xung đột. Và trong xung đột năng lượng của bạn bị tiêu tán; do đó cuộc sống của bạn không có say mê, phấn khởi. Nó không tràn ngập với năng lượng, nó đờ đẫn, tẻ nhạt, nó không thông minh.

Yêu mài sắc thông minh, sợ làm cùn lụt nó đi. Ai muốn bạn thông minh? Không phải là những người đang nắm quyền. Làm sao họ có thể muốn bạn thông minh được? - bởi vì nếu bạn thông minh, bạn sẽ bắt đầu thấy ra toàn thể chiến lược, trò chơi của họ. Họ muốn bạn ngu xuẩn và tầm thường. Họ chắc chắn muốn bạn hiệu quả khi có liên quan tới công việc, nhưng không thông minh; do đó nhân loại sống ở mức thấp nhất, ở mức tối thiểu của tiềm năng của nó.

Các nhà nghiên cứu khoa học nói rằng người thường chỉ dùng năm phần trăm thông minh tiềm năng của mình trong cả đời mình. Người thường, chỉ năm phần trăm - thế người phi thường thì sao? Albert Einstein, Mozart, Beethoven thì sao? Các nhà nghiên cứu nói rằng ngay cả những người rất tài năng, họ cũng không dùng nhiều hơn mười phần trăm. Và những người chúng ta gọi là thiên tài, họ chỉ dùng mười lăm phần trăm.

Nghĩ về thế giới nơi mọi người đều dùng một trăm phần trăm tiềm năng của mình... thế thì các thần cũng sẽ ghen tị với trái đất, thế thì các thần cũng muốn được sinh ra trên trái đất. Thế thì trái đất sẽ là thiên đường, siêu thiên đường. Ngay bây giờ nó là địa ngục.

Zareen, bạn nói rằng yêu đáng phải dễ dàng hơn ghét. Nếu con người bị bỏ một mình, không bị đầu độc, thế thì yêu sẽ đơn giản, rất đơn giản. Sẽ không có vấn đề gì. Nó sẽ giống như nước chảy xuống vậy, hay như hơi nước bốc lên, cây nở hoa, chim hót. Nó sẽ tự nhiên thế và tự phát thế!

Nhưng con người không bị bỏ một mình. Khi đứa trẻ được sinh ra, những kẻ áp bức sẵn sàng nhảy lên nó, nghiền nát năng lượng của nó, bóp méo năng lượng tới mức nào đó, bóp méo chúng

sâu sắc đến mức người đó sẽ không bao giờ trở nên nhận biết rằng mình đang sống cuộc sống giả, cuộc sống rởm, rằng người đó không sống như người đó đã được dự định để sống, như người đó đã được sinh ra để sống; rằng người đó đang sống cái gì đó tổng hợp, bằng nhựa, rằng đây không phải là linh hồn thực của người đó. Đó là lí do tại sao hàng triệu người khổ thế - bởi vì họ cảm thấy ở đâu đó rằng họ đã bị phân tán, rằng họ không phải là cái ta riêng của họ, rằng cái gì đó về cơ sở đã đi sai...

Yêu là đơn giản nếu đứa trẻ được phép trưởng thành, được giúp đỡ để trưởng thành, theo cách tự nhiên

- theo cách của dhamma - pháp. Nếu đứa trẻ được giúp để hài hoà với tự nhiên và trong hài hoà với bản thân mình, nếu đứa trẻ được hỗ trợ theo mọi cách, được nuôi dưỡng, được động viên là tự nhiên và là bản thân nó, là ánh sáng lên bản thân nó, thế thì yêu là đơn giản. Người ta đơn giản sẽ yêu!

Ghét sẽ gần như không thể được, bởi vì trước khi bạn có thể ghét ai đó khác, trước hết bạn phải tạo ra chất độc bên trong bản thân bạn. Bạn có thể cho ai đó cái gì đó chỉ khi bạn có nó. Bạn có thể ghét chỉ nếu bạn đầy ghét. Và đầy ghét là đang chịu địa ngục rồi. Đầy ghét là đang trong lửa rồi. Đầy ghét nghĩa là bạn đang tự làm mình tổn thương trước hết. Trước khi bạn có thể làm ai đó khác tổn thương, bạn phải làm cho bản thân mình bị tổn thương. Người khác có thể không bị tổn thương, điều đó sẽ phụ thuộc vào người khác. Nhưng một điều là tuyệt đối chắc chắn: rằng trước khi bạn có thể ghét, bạn phải trải qua đau khổ và khổ lâu dài. Người khác có thể không chấp nhận sự hận thù của bạn, có thể bác bỏ điều đó. Người khác có thể là vị phật - người đó có thể đơn giản cười vào nó. Người đó có thể tha thứ cho bạn, người đó có thể không phản ứng. Bạn không thể nào làm tổn thương được người đó nếu người đó không sẵn sàng phản ứng. Nếu bạn không thể khuấy động được người đó, bạn có thể làm được gì? Bạn sẽ cảm thấy bất lực trước người đó.

Cho nên không nhất thiết như vậy, rằng người khác sẽ bị tổn thương. Nhưng một điều là tuyệt đối chắc chắn, rằng nếu bạn ghét ai đó, đầu tiên bạn phải làm tổn thương cho linh hồn riêng của

bạn theo nhiều cách; bạn phải đầy những chất độc đến mức bạn có thể ném chất độc lên người khác.

Ghét là phi tự nhiên. Yêu là trạng thái của lành mạnh; ghét là trạng thái của ốm yếu. Cũng giống như ốm yếu là phi tự nhiên. Nó xảy ra chỉ khi bạn đánh mất dấu vết của tự nhiên, khi bạn không còn trong hài hoà với sự tồn tại, không còn trong hài hoà với bản thể của bạn, với cốt lõi bên trong nhất của bạn; thế thì bạn bị ốm, về tâm lí, ốm tâm linh. Hận thù chỉ là biểu tượng của ốm yếu, còn tình yêu là biểu tượng của lành mạnh và toàn thể và thiêng liêng.

Zareen, yêu đáng phải là một trong những điều tự nhiên nhất, nhưng nó không phải vậy. Ngược lại, nó đã trở thành điều khó khăn nhất - gần như điều không thể được. Ghét đã trở thành dễ dàng; bạn được huấn luyện, bạn được chuẩn bị để ghét. Là người Hindu là tràn đầy ghét người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Do Thái; là người Ki tô giáo là tràn đầy ghét các tôn giáo khác. Là người quốc gia là tràn đầy ghét các quốc gia khác.

Bạn chỉ biết một cách yêu: đó là, ghét người khác. Bạn có thể bầy tỏ tình yêu của mình với đất nước mình bằng việc ghét các nước khác, và bạn có thể bầy tỏ tình yêu của mình với nhà thờ của mình bằng việc ghét nhà thờ khác. Bạn là trong đống lộn xộn!

Cái gọi là những tôn giáo này cứ nói mãi về tình yêu, và mọi điều họ làm trên thế giới là tạo ra ngày một nhiều ghét hơn. Người Ki tô giáo nói về tình yêu và họ đã tạo ra các cuộc chiến tranh, thập tự chinh. Người Mô ha mét giáo nói về tình yêu và họ đã tạo ra jihads - thánh chiến, chiến tranh tôn giáo. Người Hindus nói về tình yêu, nhưng bạn có thể nhìn vào kinh sách của họ - chúng đầy những ghét, ghét các tôn giáo khác. Bạn có thể nghiên cứu cái gọi là những cuốn sách vĩ đại của Dayanand, Satyarth Prakash, và bạn sẽ thấy ghét trên từng trang, trong từng câu. Và những sách này được coi là sách kinh đấy.

Và chúng ta chấp nhận tất cả những điều vô nghĩa này! Và chúng ta chấp nhận nó mà không kháng cự gì, bởi vì chúng ta đã được ước định để chấp nhận những điều này, chúng ta đã được

dạy rằng đây là cách mọi sự như vậy. Và thế rồi bạn cứ phủ nhận bản tính riêng của mình.

Mới hôm nọ tôi mới đọc một chuyện cười:

Một phụ nữ đi thú tội - cô ta là xơ - cô ta thú tội với mẹ bề trên, vừa khóc, nước mắt lăn dài trên đôi má; cô ta trông cực kì bối rối. Và cô ta nói, "Con đã phạm phải một tội lỗi - điều không thể tha thứ được. Người đàn ông này đã vào phòng con đêm qua, và con có mỗi mình. Và với mũi súng người đó đã làm tình với con. Người đó chỉ cho con hai cách: 'Hoặc chết hoặc làm tình với ta.' Con bị hư hỏng rồi!" cô ta nói. "Cả đời con hỏng rồi!"

Mẹ bề trên nói, "Đừng bối rối thế, đừng lo lắng thế

- từ bi của Thượng đế là vô hạn. Và trong các kinh sách cổ có nói rằng người ta được phép làm bất kì cái gì nếu đấy là vấn đề sống chết - ngoại trừ việc khạc nhổ vào Kinh Thánh. Con người được phép làm bất kì cái gì nếu đó là vấn đề sống chết, và đó là vấn đề sống chết đối với con. Cho nên đừng lo - con được tha thứ!"

Nhưng người đàn bà vẫn còn bối rối và bắt đầu khóc và nói, "Không. Điều đó không ích gì!"

Mẹ bề trên nói, "Sao không ích gì?"

Và xơ này nhìn lên và cô ta nói, "Bởi vì con thích điều đó."

Bạn có thể phủ nhận tự nhiên nhưng bạn không thể phá huỷ được nó. Nó vẫn còn ở đâu đó trong chỗ sâu kín nhất của bản thể bạn, vẫn sống. Và đó là hi vọng duy nhất.

Tình yêu đã bị đầu độc, nhưng không bị phá huỷ. Chất độc có thể được tống ra, ra khỏi hệ thống của bạn - bạn có thể được chùi sạch. Bạn có thể nôn ra tất cả những cái mà xã hội đã ép buộc vào bạn. Bạn có thể vứt bỏ tất cả những niềm tin của mình và tất cả những ước định của mình - bạn có thể tự do. Xã hội không thể giữ bạn làm nô lệ mãi mãi được nếu bạn quyết định phải tự do.

Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì.

Zareen, đây là lúc đấy - bây giờ trở thành sannyasin đi. Đây là lúc vứt bỏ mọi hình mẫu cũ và bắt đầu cách sống mới, cách sống tự nhiên, cách sống không kìm nén, cuộc sống không phải của từ bỏ mà của hân hoan.

Thông thường, nếu bạn nhìn vào con người, yêu là không thể, chỉ ghét là có thể. Nhưng không gian mà tôi đang tạo ra ở đây hoàn toàn

khác: ở đây yêu là khả năng duy nhất. Ghét sẽ trở thành ngày một không thể được. Ghét là cực đối lập của yêu - theo nghĩa là ốm yếu là cực đối lập của mạnh khoẻ. Nhưng bạn cần không chọn ốm yếu.

Ốm yếu có vài ưu thế mà mạnh khoẻ không thể có được; đừng trở nên bị gắn bó với những ưu thế này. Ghét cũng có vài ưu thế mà yêu không thể có được. Và bạn phải có tính rất quan sát. Người ốm nhận được thông cảm từ mọi người khác; không ai làm tổn thương người đó, mọi người đều cẩn thận về điều họ nói với người đó, người đó ốm thế. Người đó vẫn còn là sự hội tụ, là trung tâm của mọi người - gia đình, bạn bè - người đó trở thành người trung tâm. Người đó trở thành quan trọng. Bây giờ, nếu người đó trở nên quá gắn bó với sự quan trọng này, với việc đáp ứng bản ngã này, người đó sẽ không bao giờ muốn mạnh khoẻ lần nữa. Bản thân người đó sẽ níu bám lấy ốm yếu. Và các nhà tâm lí nói có nhiều người đang níu bám lấy ốm yếu bởi vì ưu thế mà ốm yếu có. Và họ đã đầu tư vào ốm yếu của họ lâu đến mức họ đã hoàn toàn quên mất rằng họ đang níu bám lấy những ốm yếu đó. Họ sợ nếu họ trở nên mạnh khoẻ họ sẽ lại là không là ai cả.

Bạn dạy cả điều đó nữa. Khi đứa trẻ nhỏ bị ốm, cả gia đình chú ý thế. Điều này tuyệt đối phi khoa học. Khi đứa trẻ ốm, chăm sóc thân thể nó nhưng đừng chú ý quá nhiều. Điều đó là nguy hiểm, bởi vì nếu ốm yếu và sự chú ý của bạn trở nên được liên kết... điều nhất định xảy ra nếu nó cứ xảy ra lặp đi lặp lại. Bất kì khi nào đứa trẻ ốm nó trở thành trung tâm của cả gia đình: bố nó tới và ngồi bên cạnh nó và hỏi han về sức khoẻ của nó, rồi bác sĩ tới, rồi hàng xóm bắt đầu tới, rồi bạn bè thăm hỏi, và mọi người đem quà tới cho nó... Bây giờ nó có thể trở thành quá bị gắn bó với tất cả những điều này; điều đó có thể là sự nuôi dưỡng cho bản ngã của nó đến mức nó có thể không muốn khoẻ mạnh lại.

Và nếu điều này xảy ra, thế thì nó không thể khoẻ mạnh được. Bây giờ không thuốc nào có thể giúp được. Người này đã trở nên dứt khoát dính líu vào ốm bệnh. Và đó là điều đã xảy ra cho nhiều người - đa số mọi người.

Khi bạn ghét, bản ngã của bạn được thoả mãn. Bản ngã có thể tồn tại chỉ nếu nó ghét, bởi vì trong ghét bạn cảm thấy cao hơn,

trong ghét bạn trở thành tách biệt, trong ghét bạn trở thành được xác định, trong ghét bạn đạt tới cá tính nào đó. Trong yêu bản ngã phải biến mất. Trong yêu bạn không còn tách biệt - yêu giúp bạn tan biến với người khác. Đó là gặp gỡ và hội nhập.

Nếu bạn quá bị gắn bó vào bản ngã, thế thì ghét là dễ dàng và yêu là khó khăn nhất. Tỉnh táo, có tính quan sát đi: ghét là cái bóng của bản ngã, và yêu cần dũng cảm lớn. Nó cần dũng cảm lớn bởi vì nó cần hi sinh bản ngã. Chỉ những người sẵn sàng trở thành không ai cả mới có khả năng yêu. Chỉ những người sẵn sàng trở thành cái không, hoàn toàn trống rỗng bản thân mình, mới có khả năng nhận món quà của tình yêu từ cõi bên kia.

Nếu bạn có tính quan sát, Zareen này, yêu sẽ trở thành rất đơn giản và ghét sẽ trở thành không thể được. Và cái ngày ghét trở thành không thể được và yêu trở thành tự nhiên, bạn đã về tới nhà. Thế thì không đâu mà đi - Thượng đế đã được đạt tới.

Tuyệt đối tự nhiên là mọi điều được ngụ ý bởi việc tìm thấy Thượng đế.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu, Cái gì có?

Prabhati, có hai loại sự vật trong sự tồn tại: một, cái có thể được giải thích; và cái kia, cái chỉ có thể được kinh nghiệm. Những điều có thể được giải thích là trần tục, bình thường, không có giá trị thực chất trong chúng. Và những thứ không thể được giải thích thực sự có ý nghĩa, có giá trị thực chất.

Chẳng hạn, dục có thể được giải thích, yêu không thể được giải thích. Do đó, dục trở thành hàng hoá - nó có thể được bán, nó có thể được mua. Yêu không phải là hàng hoá; bạn không thể bán được nó, bạn không thể mua được nó - không có cách nào. Dục có thể được giải thích bởi vì nó là một phần của sinh lí. Yêu không thể được giải thích - nó là một phần của bí ẩn bên trong của bạn.

Chừng nào dục tình của bạn chưa dâng lên và đạt tới yêu, nó vẫn còn trần tục, chẳng có gì thiêng liêng về nó. Khi dục của bạn trở thành yêu, thế thì nó đi vào trong một chiều hướng hoàn toàn khác - chiều hướng của bí ẩn và huyền bí. Bây giờ nó trở thành có tính tôn giáo, thiêng liêng, nó không còn phàm tục nữa.

Và thậm chí còn có giai đoạn cao hơn yêu - tôi gọi nó là cầu nguyện - điều tuyệt đối không thể giải thích nổi, tuyệt đối không thể tả được. Không cái gì có thể được nói về nó.

Khi một đệ tử hỏi Jesus, "Lời cầu nguyện là gì?" Jesus quì đầu gối xuống và bắt đầu cầu nguyện. Bạn có thể làm gì khác được? Lời cầu nguyện không thể được giải thích, không cái gì có thể được nói về nó, nhưng nó có thể được bày tỏ ra. Bạn có thể nói gì về chết, bạn có thể nói gì về sống? Bất kì cái gì bạn nói đều sẽ thiếu; nó không thể soải cánh bay lên những đỉnh cao của sống và chết. Đấy là những kinh nghiệm.

Bạn có thể nói gì về cái đẹp? Ngay cả cái hồ có đầy hoa sen đẹp và đó là đêm trăng tròn, và tất cả đều là phúc lành, ai đó có thể hỏi, "Đẹp là gì?" Bạn có thể nói được gì? Bạn có thể bày tỏ! Bạn có thể nói, "Nó là thế này chứ còn gì nữa!" Nhưng người đó sẽ nói, "Tôi đang hỏi định nghĩa cơ."

Rabindranath, một trong những nhà thơ vĩ đại nhất của đất nước này, đã sống trên một chiếc nhà thuyền nhỏ. Ông ấy thường sống hàng tháng trên chiếc nhà thuyền đó; ông ấy thích sống trên nhà thuyền. Lúc đó là đêm trăng tròn và ông ấy đang đọc sách trong phòng, một ca bin nhỏ, chỉ với một cây nến nhỏ, và ông ấy đang đọc về thẩm mĩ - cái đẹp là gì? Và trăng tròn bên ngoài, và tiếng chim cu cu vọng từ phía bờ xa, và trăng phản chiếu khắp trên hồ, và cả hồ ánh lên bàng bạc...! Đó là một đêm vô cùng yên lặng, không ai xung quanh, ngoại trừ tiếng chim cu cu vọng lại. Thỉnh thoảng một con chim bay qua thuyền, hay một con cá quẫy trong hồ

- và những âm thanh đó làm sâu lắng thêm cho cái im lặng này. Và ông ấy đang nghiền ngẫm trên cuốn sách vĩ đại về thẩm mĩ trong việc tìm kiếm định nghĩa cái đẹp là gì.

Mệt mỏi, cạn kiệt, vào giữa đêm, ông ấy thổi tắt nến... và ông ấy sửng sốt, ngạc nhiên. Khi ông ấy thổi tắt nến, ánh trăng len qua cửa sổ, qua cửa ra vào, vào trong cabin. Ánh sáng lờ mờ của cây nến đã giữ trăng ở ngoài. Bỗng nhiên, ông ấy nghe thấy tiếng chim cu cu vọng từ phía bờ xa xa. Bỗng nhiên, ông ấy trở nên nhận biết về im lặng vô cùng, chiều sâu của im lặng bao quanh chiếc thuyền. Một con cá nhảy lên, và ông ấy bước

ra... Ong ấy chưa bao giờ thấy đêm đẹp như vậy. Vài đám mây trắng nổi trên trời, và trăng và hồ và tiếng chim cu cu vọng lại... ông ấy đã được mang vào một thế giới khác.

Ông ấy viết vào nhật kí của ông ấy, "Tôi ngốc quá! Tôi đã tìm kiếm trong sách vở về đẹp là gì, mà cái đẹp đang đứng bên ngoài cửa nhà tôi, gõ cửa nhà tôi! Tôi đã đi tìm cái đẹp, bằng cây nến nhỏ, và ánh sáng cây nến nhỏ đã giữ ánh trăng ở ngoài." Ông ấy đã viết vào nhật kí, "Dường như là bản ngã nho nhoi của tôi đang giữ Thượng đế ở ngoài - bản ngã nhỏ bé, như ánh nến mờ nhạt, giữ ánh sáng của Thượng đế ở ngoài. Và ngài đang đợi ở ngoài. Mọi điều tôi cần làm là gấp sách lại, thổi tắt cây nến bản ngã đi và bước ra ngoài - và nhìn!"

Prabhati, bạn hỏi tôi, "Cái gì có?"

Cái này... tính này... khoảnh khắc này bạn được bao quanh bởi cái đang đấy. Nó là ở bên trong bạn và bên ngoài bạn. Tiếng líu lo của chim... và cái im lặng này... và bạn hỏi tôi cái gì vậy?

Đấy không phải là câu hỏi có thể được trả lời. Nó là câu hỏi nguy hiểm nữa, nguy hiểm theo nghĩa rằng bạn có thể tìm thấy vài người ngu trả lời nó, và thế rồi bạn có thể níu bám lấy câu trả lời đó. Ai đó sẽ nói, "Thượng đế đấy," và bạn sẽ níu bám lấy câu trả lời đó. Và thế rồi câu hỏi khác sẽ nảy sinh: "Thượng đế là gì?" Và bây giờ bạn sẵn sàng rơi vào cuộc truy hồi vô hạn.

Một người có lần đã làm cho Thượng đế một ân huệ, nhận được phần thưởng của ngài là lời hứa trả lời cho một câu hỏi, câu hỏi bất kì. Nhưng Thượng đế đã cảnh báo anh ta rằng vài điều chỉ có thể được kinh nghiệm chứ không thể được giải thích. Khi anh ta đắn đo suy nghĩ và rồi bắt đầu hỏi câu hỏi vũ trụ của mình, Thượng đế cảnh báo anh ta về kinh nghiệm so với với giải thích.

Người này không thể kìm được câu hỏi của mình mình lâu hơn nữa, và đã yêu cầu được biết, "Cái gì ở sau cái chết?" và Thượng đế giết chết anh ta ngay chỗ anh ta đứng.

Thượng đế còn có thể làm được gì khác? Ông ấy giết chết anh ta ngay chỗ anh ta đứng, lập tức ông ấy giết chết anh ta, bởi vì nếu bạn muốn biết cái gì sau cái chết, bạn phải chết chứ! Rất cẩn thận vào. Bạn có thể được trao cho lời giải thích về mọi

thứ, cái thuộc về thế giới này, thuộc về thế giới khách quan. Với điều đó bạn nên hỏi nhà khoa học; ông ấy biết, đó là mối quan tâm của ông ấy. Đừng hỏi nhà huyền môn về những thứ có thể được giải thích; đó không phải là mối quan tâm của ông ấy. Mối quan tâm của ông ấy là với những điều có thể được kinh nghiệm.

Đừng hỏi tôi câu hỏi nào mà không thể được giải thích. Ở trong sự hiện diện của tôi, cảm thấy sự hiện diện của tôi, cởi mở và mong manh. Chúng ta ở đây để kinh nghiệm điều gì đó. Mọi lời giải thích về những bí ẩn của cuộc sống đều không là gì ngoài việc giải thích xa xôi cho những điều đó.

Nghĩa cơ sở, gốc rễ của từ 'giải thích - explaination' là 'làm phẳng một vật ra' - nhưng làm phẳng một vật là phá huỷ nó. Nếu bất kì ai có thể trả lời, "Thượng đế là gì? Tình yêu là gì? Lời cầu nguyện là gì? Cái gì?" người đó đã làm phẳng một kinh nghiệm cực kì đẹp, không thể tin được thành những lời xấu xí. Mọi lời đều không thích hợp.

Hiện hữu và biết! Tĩnh lặng và biết! Bạn ở đây không phải để học thêm lời; bạn ở đây để được ở sâu hơn vào trong im lặng. Dùng lời của tôi như những hướng dẫn tới sự tồn tại vô lời.

Nó là điều này! Bạn đang hỏi về cái gì? Cảm thấy khoảnh khắc này... trong tính toàn bộ của nó, trong mọi chiều hướng của nó, và cái đẹp lớn lao sẽ giáng xuống, phúc lớn, phúc lành lớn lao sẽ bao quanh bạn; duyên dáng, cực lạc rất im lặng sẽ bắt đầu dâng lên trong bạn. Bạn sẽ cảm thấy ngất ngây với sự tồn tại.

Ngất ngây với sự tồn tại đi - đó là cách duy nhất để biết nó.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Ý kiến của thầy về khoa học luận là gì?

Aida, điều đó là kì quái đấy... tôi ngụ ý chuyện nhảm nhí, hoàn toàn nhảm nhí! Nhận biết về những điều ngu xuẩn như vậy đi. Họ đi vào thế giới nhân danh khoa học bởi vì khoa học có công trạng, cho nên bất kì loại ngu xuẩn nào cũng có thể giả vờ có tính khoa học. Và mọi người đều rất bị ấn tượng bởi những từ: 'khoa học luận'. Mọi người rất bị ấn tượng bởi các đồ vật, các công cụ bóng loáng... Con người không nhận biết và vô ý thức về bản thân mình tới mức người ta thành nạn nhân của bất kì cái gì!

Bạn chỉ cần tuyên truyền về nó, quảng cáo nó - và thế kỉ của chúng ta có một phương tiện hiệu quả nhất để quảng cáo, để tuyên truyền mọi thứ.

Khoa học luận không là gì ngoài một loại thôi miên

- nó có thể thôi miên bạn. Và tôn giáo thực chính là cái đối lập lại: nó giải thôi miên. Bạn đã bị thôi miên, bạn không cần khoa học luận nào thêm nữa. Bạn cần quá trình giải thôi miên, bạn cần hoá giải ước định, bạn cần thoát ra khỏi mọi loại ý thức hệ. Khoa học luận là một ý thức hệ. Nó nói theo thuật ngữ khoa học, và khoa học có sức hấp dẫn lớn. Khoa học là mê tín hiện đại.

Con người hiện đại lập tức bị ấn tượng nếu bạn mang khoa học vào. Cho nên bất kì cái gì và mọi thứ đều phải được chứng minh một cách khoa học. Và có những kẻ bất tài thậm chí còn đi chứng minh Thượng đế một cách khoa học, và những người cố gắng đo trạng của thái thiền - cứ dường như thiền có thể được đo. Bất kì cái gì bạn có thể đo được đều sẽ là tâm trí; vô trí không thể được đo. Tất cả những sóng alpha của bạn, vân vân, đều sẽ chẳng ích gì. Chúng chỉ có thể đi vào tâm trí tới mức nào đó. Nhưng thiền chỉ bắt đầu nơi tâm trí chấm dứt.

Tâm trí là đo được, bởi vì tâm trí là cỗ máy. Nhưng vô trí là không thể đo được, nó không có giới hạn. Cho nên tất cả những cái vô nghĩa này cứ nhân danh việc đo… và mọi người rất bị ấn tượng. Họ ngồi trước những đồ vật bóng loáng - nó cho ấn tượng về khoa học

- dây dợ được gắn vào đầu, vào tay, giống như điện tâm đồ. Họ đang cố gắng hình dung ra im lặng bên trong. Điều đó là không thể được! Bất kì cái gì bạn ghi đều là tâm trí. Mọi sóng đều là của tâm trí.

Thiền là vô sóng bởi vì nó vô ý nghĩ. Thiền không thể được ghi lại; không điện thiền đồ, không máy nào có thể ghi được nó. Nó rất khó nắm bắt, nó rất chủ thể, nó không thể bị rút thành đối thể. Nhưng bởi vì tâm trí phương Tây rất có tính đối thể, được huấn luyện trong khoa học, bây giờ có những kẻ bất tài quanh quẩn đâu đây, những người kiếm chác được bởi sự hấp dẫn này và sự huấn luyện này.

Khoa học luận là một trong những tôn giáo giả đó. Tôn giáo thực không có nhu cầu về điều như vậy. Khoa học luận đang phá huỷ tâm trí con người.

Con người hiện đại đang ở trong tình huống đặc biệt: các tôn giáo cũ đã đánh mất sự kìm kẹp của chúng, sự tín nhiệm của chúng, còn tôn giáo mới chưa tới - có lỗ hổng. Con người không thể sống mà không có tôn giáo, điều đó là không thể được; tôn giáo là nhu cầu thế. Cho nên nếu cái đúng không có sẵn, cái giả trở thành phổ biến, cái giả trở thành cái thay thế. Khoa học luận là tôn giáo giả, và có nhiều thứ như khoa học luận.

Tôn giáo thực bao gồm việc trở nên im lặng hoàn toàn, vô điều kiện, không bị thôi miên. Nó đi ra ngoài tâm trí, ra ngoài ý thức hệ; nó đi ra ngoài kinh sách và bên ngoài tri thức. Nó đơn giản rơi vào trong lãnh thổ riêng của bạn, trở thành im lặng hoàn toàn, không biết tới điều gì, và vận hành từ trạng thái của không biết, từ hồn nhiên đó. Khi bạn vận hành từ hồn nhiên, hành động của bạn có cái đẹp của riêng chúng. Đó là điều đức hạnh là gì - aes dhammo sanantano.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Phân tâm không thể giải quyết được vấn đề của con người sao? Tôn giáo có thực sự cần chút nào không?

Neelima, phân tâm là thứ hời hợt - có ích nhưng rất nông cạn. Nó chỉ phân tích tình trạng bất thường bề mặt của tâm trí bạn. Nó tốt hơn khoa học luận nhiều, chắc chắn đấy, bởi vì ít nhất nó phân tích thực tại hiện thời. Nó liên quan tới tâm trí mà bạn đã có. Nó cố gắng thấm vào trong vô thức của bạn, vào trong phần bị kìm nén của tâm trí bạn. Nó có thể giúp bạn, nhưng nó không thể giải quyết được mọi vấn đề của bạn bởi vì tầm với của nó rất hạn chế. Do đó, Freud đã không thể thoả mãn, ông ấy chỉ có thể chạm tới một phần của tâm trí bạn. Adler đã chạm tới phần khác của tâm trí bạn - ông ấy cũng không thể thoả mãn được. Jung chạm tới phần khác nữa của tâm trí bạn - ông ấy đã không thoả mãn, bởi vì bộ phận là bộ phận và vấn đề thuộc về toàn thể.

Assagioli đi sâu hơn một chút so với cả ba người này. Ông ấy vứt phân tâm đi và bắt đầu gọi nỗ lực của mình là 'Tổng hợp đồng bộ'. Điều đó có tốt hơn chút ít

- ông ấy tổng hợp. Freud là người cuồng tín; ông ấy tuyên bố rằng bất kì điều gì ông ấy nói đều là chân lí và là chân lí duy

nhất và chân lí toàn thể. Và bất kì ai chống điều đó là chống chân lí. Không thể có khả năng khác - đây là con đường duy nhất. Người cuồng tín bao giờ cũng tuyên bố, "Đây là con đường duy nhất." Người cuồng tín không cho phép cuộc sống có sự phong phú của nó, tính đa dạng của nó.

Và Adler cũng vậy. Họ về cơ bản đều là đệ tử của Freud, mặc dầu họ bác bỏ tri thức của ông ấy. Nhưng họ không bao giờ bác bỏ chủ nghĩa cuồng tín cơ sở của ông ấy. Họ bác bỏ điều ông ấy nói, nhưng họ không bao giờ có thể bác bỏ ấn tượng mà ông ấy đã để trên con người họ.

Jung cũng là một tín đồ, một đệ tử, thế rồi đã nổi dậy chống ông ấy. Nhưng ngay cả trong nổi dậy của ông ấy, sâu bên dưới, ông ấy vẫn còn là cùng con người đó - cùng sự nhấn mạnh và việc tuyên bố cái toàn thể, việc biết cái toàn thể.

Assagioli là tốt hơn nhiều, vì ông ấy nói cả ba người này đều nói điều có nghĩa nhưng họ là bộ phận - họ phải được tổng hợp lại. Cách tiếp cận tổng hợp được cần để tổ hợp tất cả những nỗ lực này lại. Nhưng Assagioli phạm sai lầm rất cơ bản. Bạn có thể giải phẫu thân thể con người để biết cái gì bên trong; một khi bạn đã giải phẫu nó rồi bạn sẽ không tìm thấy linh hồn nào - đó không phải là cách để tìm ra linh hồn. Bạn sẽ thấy tay và chân và đầu và mắt và tim và thận, cả nghìn thứ bạn sẽ tìm thấy, và bạn có thể làm ra một danh sách dài... nhưng bạn sẽ không tìm thấy linh hồn. Và một cách tự nhiên bạn sẽ kết luận không có linh hồn.

Đó là điều Freud, Adler và Jung đã làm. Thế rồi tới Assagioli. Ông ấy nói, "Điều này không đúng. Giải phẫu không phải là con đường, phân tích không phải là con đường - tôi sẽ thử tổng hợp." Thế là ông ấy gắn tất cả những bộ phận lại, khâu chúng với nhau; làm việc khâu thật khéo, nhưng dầu vậy người này vẫn không sống, linh hồn không có đó. Một khi linh hồn đã ra đi, chỉ bằng việc gắn thân thể bạn không thể đem nó được. Cho nên bây giờ nó là cái xác - có tốt hơn Freud, Adler và Jung, bởi vì họ chỉ giống như những người mù trong chuyện cách ngôn, năm người mù, tới xem voi. Từng người đều tuyên bố, "Kinh nghiệm của tôi về voi là con voi." Người đã chạm vào chân voi nói rằng voi không là gì ngoài cái cột chống... vân vân và vân vân. Freud, Jung và Adler tất cả

đều là người mù, cảm nhận từng bộ phận của con voi. Và con voi của cuộc sống thực sự khổng lồ, to lớn.

Bây giờ điều Assagioli đã làm là ở chỗ ông ấy đã thu thập ý kiến của năm người mù và ông ấy đã gắn tất cả những ý kiến này với nhau, và ông ấy nói, "Đây mới là điều đúng. Tôi đã làm việc tổng hợp, đây mới là chân lí." Đây không phải là cách để tìm ra chân lí. Bằng việc gắn ý kiến của năm người mù lại, bạn không đi tới được con voi thật.

Con voi thật cần mắt để thấy. Phân tâm là mù và tổng hợp đồng bộ cũng vậy - khôn hơn chút ít những mù vẫn hoàn mù. Họ không thể giải quyết được vấn đề của con người bởi vì vấn đề cơ sở của con người không phải là tâm lí mà là tâm linh, không phải là tâm lí mà là tính tồn tại. Con người không chỉ là thân thể; bằng không các nhà sinh lí đã giải quyết được mọi vấn đề của con người. Và con người không chỉ là tâm lí; bằng không các nhà tâm lí đã giải quyết được vấn đề của con người. Con người còn nhiều hơn nữa kia: con người là sự thống nhất hữu cơ - thân thể, tâm trí, linh hồn... ba cái này cộng thêm điều gì đó bí ẩn: cái thứ tư. Các nhà huyền môn ở Ấn Độ đã gọi nó là cái thứ tư - turiya. Họ không cho nó cái tên nào bởi vì không tên nào có thể được đặt cho nó.

Thân thể, tâm trí, linh hồn, ba cái này là có thể đặt tên được. Thân thể sẵn đấy cho quan sát khách quan. Tâm trí sẵn đấy cho cả quan sát khách quan và chủ quan

- bạn có thể quan sát nó từ bên ngoài như hành vi và từ bên trong như ý tưởng, ý nghĩ, tưởng tượng, kí ức, bản năng, cảm giác vân vân và vân vân. Linh hồn sẵn đấy chỉ như kinh nghiệm chủ quan. Và bên ngoài tất cả ba cái này là cái thứ tư giữ cho chúng gắn với nhau: turiya

- cái thứ tư, không đặt tên được. Cái thứ tư đó đã được gọi là Thượng đế, cái thứ tư đó đã được gọi là niết bàn, cái thứ tư đó đã được gọi là chứng ngộ.

Vấn đề của con người là phức tạp. Nếu con người chỉ là thân thể, mọi sự đã đơn giản; khoa học đã giải quyết mọi sự. Nếu như con người chỉ là tâm trí, tâm lí học đã là đủ. Nhưng con người là hiện tượng rất phức tạp, bốn chiều. Và chừng nào bạn chưa biết cái thứ tư, chừng nào bạn chưa đi vào cái thứ tư,

bạn vẫn không biết con người trong tính toàn bộ của nó. Và không biết con người trong tính toàn bộ của nó, vấn đề không thể được giải quyết.

Phân tâm có thể cho bạn cách tiếp cận triết lí, nhưng không cho biến đổi có tính tồn tại.

Trong những ngày cuối của cuộc hội nghị của các nhà phân tâm, một trong các tiến sĩ trình bày bài giảng kết thúc đã để ý tới một nữ tiến sĩ hấp dẫn đang bị một ông ngồi bên cạnh cứ lấy chân đá đá vào.

"Ông ấy có làm cô bận tâm không?" người quan sát hào hoa hỏi người đàn bà.

"Sao tôi phải bận tâm?" cô ấy đáp. "Đấy là vấn đề của ông ấy."

Phân tâm học, tâm thần học, tâm lí học có thể cho bạn cách tiếp cận triết lí tới cuộc sống. Chúng có thể cho bạn phẩm chất của việc ở xa vấn đề của cuộc sống, nhưng vấn đề không được giải quyết. Và nhà tâm thần thậm chí còn không giải quyết được vấn đề của riêng mình - làm sao ông ấy có thể giúp người khác giải quyết vấn đề của họ được?

Ngay cả Sigmund Freud không phải là vị phật, vẫn còn đầy vấn đề - thực ra còn nhiều hơn cái gọi là con người. Ông ấy rất sợ chết, sợ chết quá mức - sợ đến nỗi ngay cả từ 'chết' các đệ tử cũng không được thốt ra trước ông ấy, bởi vì một hay hai lần, chỉ nghe thấy từ

'chết' là ông ấy đã ngất xỉu. Chỉ mỗi từ 'chết' là đủ! Ông ấy sẽ ngất đi, ông ấy sẽ trở nên vô ý thức, ông ấy ngã khỏi ghế của mình.

Freud đưa dục ra ánh sáng. Ông ấy đã làm một việc lớn: ông ấy phá huỷ điều kiêng kị, điều kiêng kị đã được duy trì nhiều thế kỉ. Dục là chủ đề kiêng kị, không được nói tới. Ông ấy đã đem nó ra ánh sáng. Ông ấy đã làm một công việc tiên phong - ông ấy nên được kính trọng về điều đó. Nhưng chết là điều kiêng kị với ông ấy; ông ấy thậm chí không thể nghe từ này được. Dường như có mối nối.

Đây là quan sát của tôi: rằng đã có hai loại xã hội trên thế giới - một xã hội làm cho dục thành kiêng kị, thế thì nó không sợ chết; và xã hội kia vứt bỏ kiêng kị với dục, thế thì nó lập tức trở

nên sợ chết. Chúng ta vẫn chưa có khả năng tạo ra xã hội trong đó cả dục lẫn chết đều không phải là điều kiêng kị.

Các sannyasin của tôi phải làm điều đó. Tại sao điều đó xảy ra như vậy?

Chẳng hạn, ở Ấn Độ, dục là kiêng kị - bạn không nên nói về nó - nhưng chết không phải là kiêng kị. Bạn có thể nói về nó; thực ra, mọi thầy giáo tôn giáo đều nói về chết, nói đi nói nói tái nói hồi về nó. Họ tạo ra nhiều sợ trong mọi người tới mức mọi người bắt đầu trở nên có tính tôn giáo. Mọi kinh sách Ấn Độ đều đầy những mô tả về chết. Chết dường như là một trong những chủ đề được nói tới nhiều nhất ở Ấn Độ - không phải dục. Dục là kiêng kị. Dục là cuộc sống, và nếu bạn chọn cái chết bạn không thể chọn dục được - hoặc nọ hoặc kia thôi.

Freud đã làm việc phục vụ lớn lao cho nhân loại; ông ấy đã đem dục từ góc tối của linh hồn ra thế giới công khai. Nhưng lập tức chết trở thành kiêng kị; bản thân ông ấy sợ chết. Chúng là các cực đối lập, và con người toàn bộ sẽ có khả năng để hiểu cả hai.

Và con người toàn bộ, con người toàn thể, là định nghĩa của tôi về con người linh thiêng. Người đó sẽ có khả năng nói về dục, quan sát, phân tích, mổ xẻ, đi vào trong nó, thiền - và người đó sẽ có khả năng làm cùng điều đó với chết... Bởi vì bạn không phải là dục không là chết: bạn là nhân chứng cho cả hai. Bạn không sống không chết: bạn là nhân chứng cho cả hai. Việc chứng kiến này sẽ đem bạn tới cái thứ tư - turiya. Và chỉ khi bạn đi vào cái thứ tư mọi vấn đề biến mất, tan biến. Trước điều đó, vấn đề vẫn còn lại.

Bạn có thể trở thành rất, rất chuyên gia trong phân tích vấn đề - điều đó sẽ chẳng có ích gì.

Một người đàn bà đẹp tới thăm nhà phân tâm. "Cởi quần áo ra," nhà phân tâm nói ngay khi bà ấy bước vào.

"Nhưng thực sự tôi..."

"Tôi bảo bà cởi quần áo ra," bác sĩ tâm thần nhấn mạnh không để cho bà ấy có thời gian trả lời.

"Nhưng bác sĩ ơi, tôi tới bởi vì tôi có vấn đề và tôi nghĩ..."

"Đừng nghĩ ngợi gì cả. cởi quần áo ra và đừng phí thời gian của tôi," bác sĩ tâm thần khăng khăng thậm chí còn thô lỗ hơn.

Người đàn bà sửng sốt và bối rối cởi quần áo ra và lập tức bác sĩ tâm thần nhảy lên bà ta.

Sau nửa giờ, bác sĩ tâm thần vừa cài quần lại, nhìn vào người đàn bà vẫn còn không hiểu điều gì vừa xảy ra và bình thản nói, "Được rồi, bởi vì tôi đã giải quyết được vấn đề của tôi, ta xem liệu tôi có thể giải quyết được việc của bà không."

Chỉ vị phật mới có thể giúp bạn giải quyết vấn đề của bạn - người không có vấn đề gì của riêng mình.

Tôn giáo không thể bị vứt bỏ, không bao giờ có thể bị vứt bỏ. Tôn giáo không phải là cái gì đó hời hợt và ngẫu nhiên: nó là một nhu cầu bản chất, nó tuyệt đối cần thiết.

Neelima, bạn hỏi tôi, "Phân tâm không thể giải quyết được vấn đề của con người sao?" Không. Nó có thể giúp bạn hiểu vấn đề của bạn thêm một chút, và bằng việc hiểu vấn đề của mình bạn có thể kiểm soát được cuộc sống của mình theo cách nào đó, tới chừng mực nào đó. Phân tâm có thể giúp cho bạn trở nên bình thường hơn một chút so với bạn đang thế; nó có thể giảm cái bất thường bừng bừng, kích động của bạn thành không gian bình thản hơn và điềm tĩnh hơn chút ít

- có vậy thôi. Nó có thể đưa nhiệt độ của bạn xuống một chút, nhưng nó không thể giải quyết được. Nó chỉ có thể giúp đỡ, nó chỉ có thể an ủi.

Tôi đã nghe nói về một người hay hút ba điếu thuốc một lúc - đó là nỗi ám ảnh của anh ta. Bây giờ, điều đó gây ngượng ngùng lắm; mọi người sẽ nhìn vào anh ta, điều anh ta đang làm, và anh ta cảm thấy rất bẽn lẽn và xấu hổ. Nhưng điều đó là không thể được, anh ta không thể đừng làm điều đó được, anh ta phải hút theo cách đó thì mới đã; bằng không thì anh ta sẽ còn rất không được thoả mãn.

Anh ta đã cố gắng mọi cách có thể, bất kì điều gì được gợi ý cho anh ta. Chẳng cái gì có tác dụng cả.

Thế rồi ai đó gợi ý, "Anh tới nhà phân tâm đi."

Sau một năm làm phân tâm và cả nghìn đô la phí hoài, một người bạn hỏi anh ta, "Phân tâm có giúp ích gì cho anh không?"

Anh ta nói, "Chắc chắn có!"

Nhưng người này không thể tin được điều đó, bởi vì người đó thấy anh ta vẫn hút ba điếu thuốc lá. Thế là người này hỏi, "Nhưng anh vẫn hút ba điếu thuốc cơ mà, cho nên tôi không hiểu làm sao việc phân tâm có ích được cho anh."

Anh ta nói, "Bây giờ tôi không còn xấu hổ nữa! Nhà phân tâm của tôi đã giúp cho tôi hiểu rằng điều này là bình thường. Cái gì sai trong nó nào? Vài người hút một điếu, tôi đã nghe nói về người hút hai điếu, tôi thì hút ba điếu! Khác biệt chỉ là số lượng - và có gì sai trong việc hút ba điếu thuốc đâu? Trong một năm nhà phân tâm của tôi cứ kiên trì nói rằng chẳng có gì sai trong đó cả; bây giờ tôi không cảm thấy xấu hổ nữa. Thực ra, tôi là người duy nhất trên thế giới hút ba điếu thuốc đồng thời! Bây giờ tôi cảm thấy mình siêu đấy."

Phân tâm có thể cho bạn nhiều an ủi. Nó có thể giúp bạn hợp lí hoá, nó có thể giúp bạn bình thường hoá, nó có thể giúp bạn không cảm thấy xấu hổ - nhưng nó không giải quyết được. Nó không thể giải quyết được. Vấn đề chưa bao giờ được giải quyết nếu bạn vẫn còn ở cùng bình diện của sự tồn tại. Đây là cái gì đó rất nền tảng cần được hiểu.

Nếu bạn muốn giải quyết một vấn đề thì bạn phải vươn lên trên bình diện vấn đề đó. Nó không thể được giải quyết trên cùng bình diện. Khoảnh khắc bạn đạt tới bình diện cao hơn, các vấn đề của bình diện thấp hơn đơn giản biến mất. Đó là cách thức của tôn giáo: giúp bạn đi lên cao hơn và cao hơn nữa, cao nữa. Khoảnh khắc bạn đạt tới trạng thái thứ tư, turiya, mọi vấn đề biến mất, tan biến, mất đi ý nghĩa. Không phải là bạn đã tìm thấy giải pháp, không, không phải chút nào - tôn giáo không quan tâm tới các giải pháp. Không giải pháp nào có thể giải quyết cho dù là một vấn đề; nó có thể giúp bạn giải quyết vấn đề này, nhưng nó sẽ tạo ra vấn đề khác. Bản thân giải pháp có thể trở thành vấn đề. Bạn có thể trở thành bị gắn bó quá nhiều và phụ thuộc vào giải pháp này...

Điều đó xảy ra gần như mọi ngày trong cuộc sống của bạn: bạn ốm, bạn uống thuốc nào đó, nó có tác dụng, và thế rồi bạn trở nên phụ thuộc vào thuốc này; thế rồi bạn đâm nghiện, thế rồi bạn không thể bỏ được thuốc này. Bây giờ thuốc này có hiệu quả

phụ của nó - bây giờ chúng bắt đầu hành hạ bạn. Bây giờ để trị chúng bạn sẽ cần thuốc khác... và cứ thế cứ thế mãi. Không có chấm dứt cho điều đó.

Không giải pháp nào có thể thực sự trở thành giải pháp cả. Tôn giáo có cách tiếp cận hoàn toàn khác. Nó không cho bạn giải pháp, nó đơn giản giúp bạn nâng mức độ tâm thức của bạn lên. Tôn giáo là việc nâng tầm tâm thức lên. Nó nâng bạn lên cao hơn vấn đề, nó cho bạn góc nhìn toàn cảnh từ trên cao. Bây giờ bạn đứng trên đỉnh núi nhìn xuống thung lũng... và vấn đề của thung lũng đơn giản là vô nghĩa. Chúng không có ý nghĩa gì với người đang đứng trên đỉnh núi ngập nắng. Chúng đơn giản mất đi mọi sự liên quan.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi đã ở đây chín tháng rồi và đang làm sinh ra câu hỏi thứ nhất của tôi.

Hôm nay trong bài giảng thầy nói, "Dục là mệt mỏi..." Với tôi, dục là sự bùng nổ dịu ngọt nhất của âm nhạc, màu sắc, ánh sáng, đầy ắp và bùng ra mọi tế bào thân thể tôi. Nó đang trượt ra khỏi mạng lưới làn da tôi, tan chảy với tình yêu trong cánh tay của Thượng đế, bị mất đi một cách thanh nhã, ra ngoài thời gian, ra ngoài tâm trí - là Thượng đế. Mà những lời này không nói điều đó. Chính những kinh nghiệm này dẫn tôi tới thầy. Tôi thậm chí không có đến một thoáng nhìn về "cái ngu xuẩn của dục". Dục là cội nguồn thảnh thơi sâu lắng nhất của tôi và là năng lượng vô tận, cũng như là phúc lạc cao nhất: cái đối lập với mệt mỏi.

Đàn ông có thấy mệt mỏi vì dục hơn đàn bà không, hay tôi còn ở xa mới đi tới được việc vứt bỏ nó? Hay cái gì? Xin thầy bình luận.

Apurna, kinh nghiệm của bạn hoàn toàn hợp thức, nhưng bởi vì nó là cực lạc như vậy, kích động như vậy, bao lâu bạn có thể tiếp tục lặp lại nó được? Sớm hay muộn một khoảnh khắc sẽ tới khi nó trở thành lặp lại, cùng một thứ, và thế rồi nó sẽ bắt đầu mất đi vui vẻ của nó. Khoảnh khắc đó nó trở thành mệt mỏi.

Kinh nghiệm của bạn hoàn toàn hợp thức, nhưng rất giới hạn. Cuộc sống còn nhiều hơn nhiều. Nó bắt đầu trong dục, nhưng

nó không kết thúc trong dục. Tôi hoàn toàn sung sướng là bạn đang tận hưởng dục - tận hưởng nó thật nhiều nhất đi khi nó còn kéo dài. Và bạn càng tận hưởng nó, bạn càng sớm bị mệt mỏi vì nó.

Nhưng không cần lo nghĩ về điều đó. Tôi đã trả lời câu hỏi của ai đó rồi, người mệt mỏi về nó. Người đó đã sống tất cả những vui vẻ này, người đó đã chơi với tất cả những trò chơi này. Bạn đang cho những trò chơi này cái tên lớn lao - đây toàn là gấu nhồi bông thôi. Bạn có thể gọi gấu nhồi bông của mình là "Thượng đế," và chẳng có gì sai cả... Khi đứa trẻ mang theo con gấu nhồi bông của mình và gọi nó là "Thượng đế" và không thể ngủ được mà không có gấu, điều đó rất thảnh thơi, và nếu bạn lấy con gấu bông đó đi nó trở nên rất căng thẳng! Cho dù con gấu bông bẩn thỉu... mà nó vẫn cứ mang theo mình. Ngay cả bố mẹ cũng cảm thấy xấu hổ bởi vì nếu họ đi nghỉ mà nó mang con gấu bông đó đi theo - bẩn thỉu, bốc mùi... nhưng đứa trẻ không thể sống mà thiếu nó được. Nó là chính cuộc sống của đứa bé. Nhưng rồi một ngày nào đó, hi vọng vậy, nó sẽ mệt mỏi về con gấu và nó sẽ vứt con gấu vào góc nhà và sẽ quên hết về con gấu mãi mãi.

Thực sự là khó trả lời câu hỏi của bạn, bởi vì câu hỏi của một người là liên quan chỉ với người đó, và câu trả lời tôi đưa ra chỉ liên quan tới người đó. Điều đó không thể là kinh nghiệm của bạn được.

Một hôm tôi đã nói rằng đồng dục là hư hỏng. Lập tức vài bức thư được gửi tới - giận lắm, bởi vì có vài người đồng dục ở đây. Và họ nói, "Thầy đang nói về cái gì vậy? Chúng tôi đã tới đây chỉ bởi vì chúng tôi nghĩ rằng thầy chấp nhận tất cả, rằng thầy không bác bỏ, không lên án điều gì." Tôi đã không lên án. Nhưng câu hỏi và câu trả lời là dành cho một người đặc biệt. Bạn không cần lo nghĩ về nó; nó có thể không liên quan tới bạn.

Với người đồng dục, tính đồng dục là tôn giáo - tôn giáo của người đó - người đó không tin vào dị dục. Người đó nghĩ người dị dục có chút ít hư hỏng, hay ít nhất cũng là những người lạc hậu, rất chính thống... không nên tồn tại thêm nữa, không còn đương đại nữa - họ đang nói những điều vô nghĩa gì thế nhỉ?

Với người dị dục, người đồng dục dường như rất hư hỏng, thú tính, thậm chí còn thấp hơn con vật. Và với người đồng dục, người dị dục mang thú tính, bởi vì đồng dục là phát minh của con người, con người cao siêu. Con vật không đồng dục - ít nhất không trong trạng thái hoang dã của chúng. Vâng đôi khi trong vườn thú cũng có, chúng trở nên bị ảnh hưởng bởi con người, chúng học từ con người. Nhưng trong hoang dã chúng không đồng dục.

Cho nên đồng dục là cái gì đó đặc biệt mà con người đã phát minh ra. Nó là hiện tượng xác định. Cũng như Aristotle nói con người là sinh linh hợp lí hoá, người đồng dục nói con người là sinh linh đồng dục - chỉ con người có năng lực vươn lên tầm cao như vậy. Dị dục rất bình thường: chó làm điều đó... nó chẳng có gì đặc biệt cả! Người ta không nên ba hoa về nó.

Hai con lạc đà tiến dần nhau trong sa mạc, những người cưỡi chúng ăn vận hệt nhau trong bộ quấn sooc dài quá cỡ Bermuda và đội mũ cát. Họ tạm dừng lại, và những người cưỡi lên tiếng - bằng thứ nhấn giọng tiếng Anh quá đáng:

"Nói tiếng Anh chứ?" "Tất liên rồi."

"Làm văn phòng ngoại quốc à?" "Chụp ảnh phim."

"Oxford à?" "Cambridge." "Đồng dục không?"

"Chắc chắn không!" "Đáng thương!"

Và hai con lạc đà tiếp tục những con đường rời xa nhau ngang qua sa mạc.

Tôi phải nói cho nhiều loại người - lạc đà có đó. Cho nên nếu đấy không phải là câu hỏi của bạn, đừng bị bận tâm với câu trả lời của tôi, quên hết nó đi. Nó liên quan tới ai đó khác, người chín muồi hơn bạn nhiều...

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Lời cuối cùng của thầy là gì trước khi thầy đi khỏi thế giới này?

Điều đó làm tôi nhớ tới câu chuyện mà George Gurdjieff hay kể cho các đệ tử thân cận nhất. Câu chuyện này là về một thầy vĩ đại trong quá khứ, vị phật, ông này có một tín đồ tay phải, tự chỉ định, một tín đồ trung thành hết năm nọ tới năm kia. Và khi thầy đang trong phòng của mình trên giường chờ chết, mọi tín đồ

đều im lặng chờ đợi trước cửa mà không biết phải làm gì và không thể tin được rằng thầy huyền môn của họ đã thực sự chết.

Cuối cùng, tĩnh lặng buồn bã, mọi người nghe thấy tiếng nói yếu ớt của thầy gọi tên tín đồ tay phải của mình, và mọi tín đồ đều chăm chú nhìn anh ta khi anh ta đi tới cánh cửa phòng thầy. Khi anh ta tới nắm đấm cửa anh ta liếc nhìn các khuôn mặt đồng môn quanh mình và hình dung ra sự ghen tị và kính trọng của họ với mình vì là người duy nhất được gọi tới bên thầy trong những khoảnh khắc cuối cùng của thầy. Anh ta đã tưởng tượng sau cái chết của thầy anh ta sẽ dần nổi lên thế nào từ căn phòng này như một thủ lĩnh mới của hệ thống, một Peter-of-the-Rock thực sự.

Một cách yên tĩnh, anh ta đi vào căn phòng tối và từ từ tới và quì bên cạnh giường. Thầy già gật đầu bảo anh ta tới gần hơn, và anh ta nghiêng người ghé tai vào mồm của ông già, và thầy thì thào, "Đéo mày."

Đủ cho hôm nay.

7. *Thìa có nếm canh không?*

Đêm dài làm sao với người gác,
Đường dài làm sao với lữ khách mệt lử,
Lang thang lâu sao qua nhiều kiếp
với người ngu bỏ lỡ con đường.
Nếu lữ khách không thể tìm ra
thầy hay bạn đi cùng mình,
để người đó đi một mình
hơn là đi cùng người ngu.
"Con ta, của cải của ta!"
Người ngu tự gây rắc rối cho mình.
Nhưng người đó làm sao có con hay của cải?
Người đó thậm chí không là người chủ riêng của mình.
Người ngu biết mình là ngu là khôn hơn nhiều.
Người ngu nghĩ mình khôn thực sự là người ngu.
Thìa có nếm canh không?
Người ngu có thể sống cả đời
cùng với thầy
và vẫn lỡ con đường.
Lưỡi nếm canh.
Nếu ông thức trong hiện diện của thầy
một khoảnh khắc sẽ chỉ cho ông con đường.
Người ngu là kẻ thù riêng của mình.
Tai hoạ người đó gây ra phá huỷ của người đó.
Người đó chịu cay đắng làm sao!
Tại sao làm điều ông sẽ hối tiếc?
Tại sao mang nước mắt theo bản thân ông?
Làm chỉ điều ông không tiếc,
và rót đầy bản thân ông bằng vui vẻ.

Con người là cây cầu giữa cái biết và cái không biết. Vẫn còn bị giới hạn trong cái biết là kẻ ngu. Đi tìm cái không biết là bắt đầu của trí huệ. Trở thành một với cái không biết là trở thành người thức tỉnh, vị phật.

Nhớ lấy, lặp đi lặp lại, rằng con người vẫn chưa là sự hiện hữu - con người đang trên đường, một lữ khách, một người hành hương. Con người chưa ở nhà, con người đang đi tìm nhà. Người nghĩ rằng mình đang ở nhà là người ngu, vì thế thì việc tìm kiếm dừng lại, thế thì việc tìm không còn nữa. Và khoảnh khắc bạn dừng tìm tòi và tìm kiếm, bạn trở thành cái vũng năng lượng tù đọng, bạn bắt đầu bốc mùi. Thế thì bạn chỉ chết, thế thì bạn không sống chút nào.

Sống là trong tuôn chảy, sống là trong duy trì dòng sông - bởi vì chỉ dòng sông sẽ đạt tới đại dương. Nếu bạn trở thành cái ao tù đọng thế thì bạn chẳng đi đâu cả. Thế thì bạn không thực sự sống. Người ngu không sống, người đó chỉ giả vờ sống. Người đó không biết, người đó chỉ giả vờ biết. Người đó không yêu, người đó chỉ giả vờ yêu. Người ngu tự phụ.

Người trí huệ sống, yêu, người trí huệ truy tìm. Người trí huệ sẵn sàng, bao giờ cũng sẵn sàng, đi vào biển chưa lập bản đồ. Người trí huệ có tính phiêu lưu. Người ngu sợ.

Khi Phật dùng từ 'ngu' bạn phải nhớ mọi nghĩa này của từ này. Không phải là nghĩa thường mà Phật đem cho từ 'ngu'. Với ông ấy, người ngu nghĩa là người sống trong tâm trí và không biết gì về vô trí; người sống trong thông tin, tri thức, và đã không nếm trải cái gì của trí huệ; người sống cuộc sống vay mượn, bắt chước, nhưng chẳng biết gì về bất kì cái gì nảy sinh trong bản thể riêng của mình.

Với "người ngu" Phật ngụ ý người đã quá quen thuộc với kinh sách, nhưng chưa nếm trải lấy một khoảnh khắc của chân lí. Người đó có thể là học giả lớn, rất thông thái - thực ra, người ngu là các học giả; họ phải như vậy bởi vì đó là cách duy nhất để che giấu cái ngu của họ. Người ngu là những người rất có học; họ phải như vậy, bởi vì chính là chỉ qua những lời có học, các lí thuyết, các triết lí mà họ mới có thể che giấu cái dốt nát bên trong của họ, mà họ mới có thể che giấu cái trống rỗng của họ, mà họ mới có thể tin rằng họ cũng biết.

Nếu bạn muốn tìm thấy người ngu, vào các đại học, vào các viện hàn lâm. Tại đó bạn sẽ tìm thấy họ - trong dốt nát hoàn toàn của họ, nhưng vẫn giả vờ biết. Họ chắc chắn biết điều người khác

đã nói, nhưng đấy không phải là cái biết thực. Người mù có thể thu thập mọi thông tin có đó về ánh sáng, nhưng người đó sẽ vẫn còn mù. Người đó có thể nói về ánh sáng, người đó có thể viết ra các chuyên luận về ánh sáng; người đó có thể rất láu lỉnh trong dự đoán, trong nguỵ tạo các lí thuyết, nhưng dầu vậy người đó vẫn còn là người mù và người đó chẳng biết gì về ánh sáng cả. Nhưng thông tin mà người đó thu thập có thể không chỉ lừa dối người khác, nó có thể lừa dối bản thân người đó nữa. Người đó có thể bắt đầu nghĩ rằng mình biết, rằng mình không mù nữa.

Khi Phật dùng từ 'ngu' ông ấy không ngụ ý đơn giản là dốt nát, bởi vì nếu người dốt nát mà nhận biết rằng mình dốt nát, người đó không phải là người ngu. Và điều có thể hơn đối với người dốt nát là nhận biết rằng mình dốt nát hơn chính cái gọi là những người có học. Bản ngã của họ cũng được thổi phồng thế; rất khó cho họ thấy - điều đó đi ngược lại đầu tư của họ. Họ đã dành cả các kiếp sống của họ cho tri thức, và bây giờ, thật là khó khăn, thật là gian nan để nhận ra sự kiện là tất cả tri thức này là vô nghĩa, vô tích sự, vì bản thân họ đã không nếm trải chân lí.

Người dốt nát có thể nhớ rằng mình dốt nát - người đó chẳng có gì để mất; nhưng người có học, người đó không thể nhận ra được rằng mình dốt nát - người đó có nhiều thứ để mất. Người thông thái là người ngu thực.

Người dốt nát là hồn nhiên; người đó biết rằng mình không biết, và bởi vì người đó biết rằng mình không biết, vì người đó là người dốt nát, nên người đó ở ngay ngưỡng cửa của trí huệ. Bởi vì người đó biết mình không biết, người đó có thể truy tìm, và cuộc truy tìm của người đó sẽ thuần khiết, không định kiến. Người đó sẽ truy tìm mà không có kết luận nào. Người đó sẽ truy tìm mà không là người Ki tô giáo hay người Mô ha mét giáo hay người Hindu giáo. Người đó đơn giản sẽ truy tìm như người truy tìm. Việc truy tìm của người đó sẽ không bắt nguồn từ những câu trả lời làm sẵn, việc truy tìm của người đó sẽ bắt nguồn từ trái tim riêng của người đó. Việc truy tìm của người đó sẽ không phải là sản phẩm phụ của tri thức, việc truy tìm của người đó sẽ có tính tồn tại. Người đó truy tìm bởi vì đó là vấn đề sống và chết với người đó. Người đó truy tìm bởi vì người đó thực sự muốn biết.

Người đó biết rằng mình không biết - đó là lí do tại sao người đó truy tìm. Việc truy tìm của người đó có cái đẹp của riêng nó. Người đó không phải là người ngu, người đó đơn giản dốt nát. Người ngu thật là người nghĩ mình biết mà chẳng biết gì cả.

Socrates đã cố gắng làm cùng điều đó ở Athens: ông ấy đã cố gắng làm cho những người ngu có học này nhận biết rằng mọi học vấn của họ đều là giả, rằng họ thực sự là người ngu, kẻ giả vờ, đạo đức giả. Một cách tự nhiên, mọi giáo sư và mọi triết gia và mọi cái gọi là nhà tư tưởng... và Athens đầy những họ. Athens là thủ đô của tri thức vào những ngày đó. Cũng như ngày nay mọi người nhìn vào Oxford hay Cambridge, mọi người đã nhìn tới Athens. Nơi đó đầy những người ngu có học, và Socrates đang cố gắng đưa họ xuống đất, làm tan nát tri thức của họ, đang nêu ra những câu hỏi - đơn giản theo cách nào đó, nhưng khó được trả lời bởi những người chỉ đi góp nhặt tri thức từ người khác.

Athens trở nên giận Socrates lắm. Họ đã đầu độc con người này. Socrates là một trong những người vĩ đại nhất đã từng bước đi trên trái đất; và điều ông ấy đã làm rất ít người đã làm được. Phương pháp của ông ấy là phương pháp cơ bản. Phương pháp của Socrates để truy tìm là tới mức nó phơi bày người ngu là ngu. Phơi bày người ngu là ngu là điều nguy hiểm, tất nhiên, bởi vì người đó sẽ trả thù. Socrates đã bị đầu độc, Jesus đã bị đóng đinh, Phật đã bị kết án.

Ngày Phật chết, Phật giáo bị tống khỏi đất nước này, bị trục xuất khỏi đất nước này. Các học giả, các nhà bác học, những người brahmins, không thể cho phép nó còn lại. Nó quá không thoải mái cho họ. Công kích cơ sở của nó là vào các brahmins, những kẻ ngu có học, và một cách tự nhiên họ đều bị bực mình. Họ đã không thể đối diện được với Phật, họ đã không thể đương đầu được với ông ấy. Họ chờ đợi cơ hội của họ theo cách tinh ranh: khi Phật chết, thế rồi họ bắt đầu đánh các tín đồ. Khi ánh sáng đã tắt rồi, thế thì đó là thời gian cho cú, cho người ngu có học, để cai trị đất nước này lần nữa. Và kể từ lúc đó họ đã cai trị mãi cho tới nay - họ vẫn đang nắm quyền. Vẫn cùng những người ngu đó!

Thế giới đã chịu đựng nhiều rồi. Con người có thể đã trở thành vinh quang của trái đất, nhưng bởi vì những kẻ ngu này... và bởi vì họ có quyền họ có thể gây hại, và bởi vì họ có quyền họ có thể phá huỷ bất kì khả năng nào, bất kì cơ hội nào cho con người tiến hoá. Con người đã đi trong vòng tròn, và những người ngu này không muốn con người trở thành trí huệ, bởi vì nếu con người trở thành trí huệ những người ngu này sẽ không ở đâu cả. Họ sẽ không trong quyền lực nữa - về tôn giáo, chính trị, xã hội, tài chính, mọi quyền lực sẽ mất đi. Họ có thể vẫn còn trong quyền lực chỉ nếu họ có thể cứ phá huỷ đi mọi khả năng của trí huệ đối với con người.

Nỗ lực của tôi ở đây là để tạo ra lần nữa việc truy tìm kiểu Socrates, để hỏi những câu hỏi nền tảng mà Phật đã nêu ra.

Trong công xã mới này chúng ta sẽ có bẩy vòng đồng tâm gồm những người. Vòng thứ nhất, vòng bề ngoài nhất, sẽ bao gồm những người chỉ tới do tính tò mò trẻ con, hay tới do các định kiến đã tích luỹ, những người mà, sâu bên dưới, là đối kháng - các nhà báo, vân vân.

Họ sẽ được phép chỉ thấy phần bề mặt của công xã

- không phải là cái gì sẽ bị che giấu, mà chỉ bởi vì cách tiếp cận của họ nên họ sẽ không có khả năng thấy cái gì nhiều hơn cái bề ngoài nhất. Họ sẽ thấy chỉ cái vỏ ngoài. Ở đây cùng điều đó vẫn cứ xảy ra. Họ tới và họ chỉ thấy cái bên ngoài.

Mới hôm nọ tôi đã đọc một phóng sự của một nhà báo; anh ta đã ở đây trong năm ngày. Anh ta viết, "trong năm ngày," dường như đó là thời gian rất dài ở đây; năm ngày, dường như anh ta đã ở đây năm kiếp rồi! Bởi vì anh ta đã ở đây nên anh ta trở thành người có thẩm quyền. Bây giờ anh ta biết điều đang xảy ra ở đây bởi vì anh ta đã xem mọi người thiền. Làm sao bạn có thể xem mọi người thiền được? Hoặc bạn có thể thiền hoặc không, nhưng bạn không thể xem mọi người thiền được. Vâng, bạn có thể xem cử chỉ vật lí của mọi người, những chuyển động, nhảy múa, hay việc ngồi im lặng của họ dưới gốc cây, nhưng bạn không thể thấy được thiền! Bạn có thể xem tư thế vật lí của thiền nhân, nhưng bạn không thể thấy được kinh nghiệm bên trong của người đó. Để thấy điều đó, bạn phải thiền, bạn phải trở thành người tham dự.

Và điều kiện cơ bản cho việc là người tham dự là ở chỗ bạn phải vứt bỏ ý tưởng này về việc là người xem. Ngay cả nếu bạn tham gia, nếu bạn nhảy múa với các thiền nhân, với ý tưởng này rằng bạn đang tham gia chỉ để xem điều xảy ra, thế thì chẳng cái gì sẽ xảy ra cả. Và tất nhiên, bạn sẽ đi với kết luận rằng tất cả điều này là vô nghĩa - chẳng cái gì xảy ra cả. Và bạn sẽ cảm thấy hoàn toàn đúng bên trong bản thân bạn rằng chẳng cái gì xảy ra, bởi vì bạn thậm chí đã tham gia vào mà có gì xảy ra đâu.

Người đó viết rằng anh ta đã dự vào buổi darshan trao đổi tâm tình và nhiều điều đã xảy ra cho các sannyasins - nhiều điều đã xảy ra rằng sau khi tiếp xúc năng lượng sâu với tôi tới mức họ thậm chí không thể bước trở về chỗ của mình được - họ phải được khiêng đi. Và thế rồi anh ta nhắc tới, "Nhưng chẳng cái gì xảy ra cho tôi cả." Điều đó là đủ chứng minh rằng mọi điều xảy ra chỉ là thôi miên, hay mọi người giả vờ chỉ bởi vì nhà báo có đó, hay đấy chỉ là vở diễn được bố trí, cái gì đó được dàn xếp - bởi vì có gì xảy ra với anh ta đâu.

Có những điều có thể xảy ra chỉ khi bạn sẵn có, cởi mở, không định kiến. Có những điều có thể xảy ra chỉ khi bạn gạt tâm trí của mình sang bên.

Nhà báo này lại viết, "Những người tới đó, họ bỏ tâm trí của mình ở nơi họ bỏ giầy - nhưng tôi không thể làm được điều đó. Tất nhiên," anh ta nói, "nếu tôi mà bỏ tâm trí mình đằng sau, tôi chắc cũng phải bị ấn tượng." Nhưng anh ta nghĩ tâm trí mà anh ta có là cái gì đó giá trị thế - làm sao anh ta có thể bỏ nó đằng sau được? Anh ta cảm thấy bản thân mình rất tinh ranh bởi vì anh ta đã không bỏ tâm trí mình đằng sau.

Tâm trí là rào chắn, không phải là cây cầu. Trong công xã mới này, vòng đồng tâm thứ nhất sẽ dành cho những người tới như nhà báo - những người có định kiến, người đã biết rằng họ biết. Nói tóm lại, dành cho người ngu.

Vòng đồng tâm thứ hai sẽ dành cho những người là người truy tìm - không định kiến, không Hindu giáo không Mô ha mét giáo không Ki tô giáo, những người tới mà không có kết luận gì, người tới với tâm trí cởi mở. Họ sẽ có khả năng thấy sâu hơn một chút. Cái gì đó của điều bí ẩn sẽ khuấy động con tim họ. Họ sẽ

vượt qua rào chắn của tâm trí. Họ sẽ trở nên nhận biết rằng điều gì đó có tầm quan trọng mênh mông đang xảy ra - đích xác nó là cái gì họ sẽ không có khả năng hình dung ra ngay lập tức, nhưng họ sẽ trở nên nhận biết mơ hồ rằng cái gì đó có giá trị đang xảy ra. Họ có thể không có đủ dũng cảm để tham gia vào trong nó; việc truy tìm của họ có thể có tính trí tuệ nhiều hơn tính tồn tại, họ có thể không có khả năng trở thành một phần, nhưng họ sẽ trở nên nhận biết - tất nhiên, theo cách rất mơ hồ và lẫn lộn, nhưng chắc chắn có nhận biết - rằng rõ ràng có cái gì đó hơn nữa đang diễn ra.

Vòng thứ ba sẽ dành cho những người đồng cảm, người trong đồng cảm sâu sắc, người đã sẵn sàng đi với công xã thêm một chút ít, người sẵn sàng nhảy múa và ca hát và tham gia, người không chỉ là người truy tìm mà còn sẵn sàng thay đổi bản thân mình nếu việc truy tìm yêu cầu điều đó. Họ sẽ trở nên nhận biết rõ ràng hơn về những cõi giới sâu hơn.

Và vòng thứ tư sẽ là thấu cảm. Đồng cảm nghĩa là người có thân thiện, người không đối kháng. Thấu cảm nghĩa là người không chỉ thân thiện; mà là người cảm thấy có một loại thống nhất, cái một. Thấu cảm nghĩa là người cảm với công xã, với mọi người, với điều đang xảy ra. Người ta gặp gỡ, hội nhập, tan chảy, trở thành một.

Vòng thứ năm sẽ là những người điểm đạo, các sannyasins - người không chỉ cảm thấy trong tim mình mà còn là người sẵn sàng cam kết, sẵn sàng tham dự. Người sẵn sàng mạo hiểm. Người sẵn sàng cam kết, bởi vì người đó cảm thấy một tình yêu lớn lao, cuồng nhiệt

- đang nảy sinh trong mình. Sannyasin, người điểm đạo.

Và vòng thứ sáu sẽ là những người đã bắt đầu tới nơi - những người lão luyện. Những người có cuộc hành trình đang tới gần đích hơn, những người không còn là sannyasins mà đang trở thành siddhas, người có cuộc hành trình sắp tới điểm chấm dứt hoàn toàn, đang ngày một tới gần sự kết thúc hơn. Nhà không còn xa nữa, chỉ vài bước thêm nữa thôi. Theo một cách nào đó, họ đã đạt tới rồi.

Và vòng thứ bảy sẽ bao gồm các a la hán và bồ tát. Các a la hán là những sannyasins đã đạt tới nhưng không quan tâm tới

việc giúp người khác đạt tới. Phật giáo có một cái tên đặc biệt cho họ: a la hán - lữ khách đơn độc, đã tới nơi và rồi biến mất vào trong điều tối thượng. Còn bồ tát là những người đã đạt tới nhưng họ cảm thấy từ bi lớn lao với những người chưa tới. Bồ tát là a la hán có từ bi. Người đó dừng lại, ngoái nhìn sau và cứ vẫy gọi những người vẫn còn đang dò dẫm trong bóng tối. Người đó là người giúp đỡ, người phục vụ nhân loại.

Có hai kiểu người. Một kiểu là những người thấy thoải mái chỉ khi người đó được một mình; người đó cảm thấy chút ít không thoải mái trong mối quan hệ, người đó cảm thấy chút ít nhiễu loạn, phân tán trong mối quan hệ. Kiểu người đó trở thành a la hán. Khi người đó đạt tới, người đó được kết thúc với mọi thứ. Bây giờ người đó không nhìn lại.

Bồ tát là loại người thứ hai: người cảm thấy thoải mái trong mối quan hệ, thực ra khi người đó đang trong quan hệ người đó thoải mái hơn khi người đó một mình. Người đó nghiêng nhiều hơn về yêu. A la hán nghiêng nhiều hơn về thiền. Con đường của a la hán là của thiền thuần khiết, còn con đường của bồ tát là con đường của yêu thuần khiết. Yêu thuần khiết bao hàm thiền, và thiền thuần khiết bao hàm yêu - nhưng thiền thuần khiết chỉ chứa yêu như hương vị, hương thơm; nó không là lực trung tâm trong đó. Và yêu thuần khiết bao hàm thiền như hương thơm; nó không là trung tâm trong đó.

Hai kiểu người này tồn tại trên thế giới. Kiểu thứ hai - tín đồ trên con đường của yêu - trở thành bồ tát. Vòng thứ bẩy sẽ bao gồm các a la hán và bồ tát.

Bây giờ, vòng thứ bẩy sẽ nhận biết về tất cả sáu vòng kia, và vòng thứ sáu sẽ nhận biết về năm vòng kia

- vòng cao hơn sẽ nhận biết về vòng thấp hơn, nhưng vòng thấp hơn sẽ không nhận biết về vòng cao hơn. Vòng thứ nhất sẽ không nhận biết gì khác hơn vòng thứ nhất. Người đó sẽ thấy nhà cửa và khách sạn và bể bơi và trung tâm mua bán và việc thêu may và làm đồ gốm và đồ mộc. Người đó sẽ thấy cây cối, toàn thể khung cảnh… người đó sẽ thấy mọi thứ này. Người đó sẽ thấy hàng nghìn sannyasins, và người đó sẽ nhún vai: "Những người này làm gì ở đây thế nhỉ?" Người đó sẽ có chút ít

phân vân, bởi vì người đó không nghĩ rằng có thể tìm thấy nhiều người điên thế ở một chỗ: "Tất cả đều bị thôi miên!" Người đó sẽ tìm ra lời giải thích. Người đó sẽ đi hoàn toàn thoả mãn rằng mình đã biết về công xã này. Người đó sẽ không nhận biết về các vòng cao hơn - vòng thấp hơn không thể nhận biết được vòng cao hơn. Đó là một trong những luật nền tảng của cuộc sống - aes dhammo sanantano - chỉ vòng cao hơn biết vòng thấp hơn, bởi vì người đó đã đi từ vòng thấp hơn.

Khi bạn đứng trên đỉnh núi chan hoà ánh nắng, bạn biết mọi thứ bên dưới thung lũng. Người dưới thung lũng có thể không nhận biết về bạn chút nào, điều đó là không thể được cho họ. Thung lũng có mối bận tâm riêng của nó, vấn đề riêng của nó. Thung lũng bận tâm với bóng tối riêng của nó.

Người ngu có thể tới một thầy nhưng sẽ vẫn còn chẳng được lợi lộc gì bởi vì người đó sẽ chỉ thấy cái bên ngoài. Người đó sẽ không có khả năng thấy được cái bản chất, người đó sẽ không có khả năng thấy được cái cốt lõi. Người ngu cũng tới đây nữa, nhưng người đó chỉ nghe những lời - và người đó cứ diễn giải những lời này theo ý tưởng riêng của mình. Người đó cứ thoả mãn hoàn toàn rằng mình biết điều đang xảy ra.

Có nhiều người ngu không tới đây - họ không cảm thấy cần thiết. Họ đơn giản phụ thuộc vào các báo cáo của những người ngu. Thế là đủ. Chỉ một người ngu có thể thuyết phục cả nghìn người ngu, bởi vì ngôn ngữ của họ là như nhau, định kiến của họ là như nhau, quan niệm của họ là như nhau… không có vấn đề gì! Một người ngu đã thấy, và tất cả những người ngu khác bị thuyết phục. Một người ngu tường trình trên báo chí và tất cả những người ngu khác đọc nó vào buổi sáng, và được thuyết phục.

Lời kinh:

Đêm dài làm sao với người gác,

Đường dài làm sao với lữ khách mệt lử, Lang thang lâu sao qua nhiều kiếp với người ngu bỏ lỡ con đường.

Đêm rất dài đối với người gác đêm - tại sao? Người đó không thể thảnh thơi, người đó phải giữ bản thân mình thức bằng cách nào đó. Đó là cuộc vật lộn. Người đó phải giữ bản thân mình thức đi ngược tự nhiên, bởi vì đêm có nghĩa là dành cho thảnh thơi và nghỉ

ngơi và đi vào giấc ngủ. Người đó đang tranh đấu chống lại tự nhiên - người ngu là như vậy. Người ngu cứ tranh đấu chống lại tự nhiên. Người đó cố gắng bơi ngược dòng; do đó, khổ của người đó kéo dài, dài không cần thiết. Người đó nhân nó lên cả nghìn lần bởi vì người đó không thể buông bỏ được, người đó không thể thảnh thơi được.

Chỉ dẫn thứ nhất về tâm trí ngu si là ở chỗ nó không thể thảnh thơi được, nó bao giờ cũng căng thẳng, nó bao giờ cũng canh gác, nó bao giờ cũng sợ.

Đêm dài làm sao với người gác... Nó không dài như vậy với những người đang nghỉ ngơi, thảnh thơi, và đã đi vào trong giấc ngủ sâu. Nó trôi qua nhanh thế! Mới khoảnh khắc này bạn còn thức, thế rồi bạn rơi vào giấc ngủ... và khoảnh khắc sau bạn thức dậy, trời đã sáng rồi. Bạn không thể tin được đêm đã bay qua nhanh thế. Nếu bạn thực sự nghỉ... bạn càng nghỉ nhiều, đêm bay qua càng nhanh. Nếu bạn nghỉ toàn bộ, thời gian biến mất. Đây là điều gì đó cần được hiểu.

Thời gian là hiện tượng tâm lí. Tôi không nói về thời gian bạn thấy trên đồng hồ, tôi đang nói về thời gian tâm lí. Khi bạn hạnh phúc, thảnh thơi, an bình, thời gian bay qua nhanh. Khi bạn đau đớn, khổ sở, buồn phiền, thời gian trôi qua rất chậm; nó dường như không chấm dứt.

Bạn đã ngồi bên cạnh người sắp chết trong đêm chưa? Dường như sáng chẳng bao giờ tới. Đêm dường như dài thế... vẫn cùng đêm đó thôi. Cùng đêm đó bạn ngồi cùng người yêu, và đêm bay qua nhanh tới mức bạn không thể tin được vào điều đó - bởi vì bạn hạnh phúc và bạn thảnh thơi và bạn tận hưởng và bạn đi với tự nhiên, không tranh đấu. Yêu nghĩa là buông xuôi, yêu nghĩa là thảnh thơi.

Người ta cứ hỏi Albert Einstein lặp đi lặp lại mãi trong đời ông ấy, "Lí thuyết tương đối là gì?" Đó là một lí thuyết phức tạp và nó không thể được giải thích một cách dễ dàng cho những người không biết về toán học cao cấp. Thực ra, người ta nói rằng chỉ có mười hai người trên cả trái đất hiểu đích xác điều Einstein ngụ ý bởi lí thuyết tương đối. Làm sao giải thích nó cho người thường được?

Cho nên ông ấy đã đưa ra cách giải thích hay này. Ong ấy sẽ nói, "Ngồi trên bếp lò nóng thì một giây dường như vĩnh viễn, không chấm dứt - nó nóng thế, nó đau thế. Và thế rồi cầm tay người yêu và ngồi bên cô ấy trên bờ sông trong đêm trăng tròn, và hàng giờ trôi qua như khoảnh khắc." Điều này, ông ấy thường nói, là lí thuyết tương đối.

Mọi thứ đều phụ thuộc vào bạn, vào trạng thái tâm lí của bạn. Thời gian không phải là hiện tượng vật lí, vật chất; nó có tính tâm lí. Do đó, trong thiền sâu thời gian biến mất toàn bộ. Và điều này không phải là cái gì mới, các nhà huyền môn đã biết tới nó trong nhiều thời đại. Họ đã nói, mọi nhà huyền môn của mọi nước, rằng thời gian dừng khi thiền thực sự bắt đầu.

Jesus được ai đó hỏi, "Ông nói nhiều thế về vương quốc của Thượng đế - cái gì rất đặc biệt về nó, cái gì đó mà chúng tôi không biết chút nào vậy? Nói cho chúng tôi điều gì đó về vương quốc của Thượng đế mà tuyệt đối đặc biệt xem nào."

Và bạn có biết ông ấy nói gì không? Câu trả lời rất kì lạ - ông ấy nói, "Sẽ không có thời gian nữa."

Vâng, trong vương quốc của Thượng đế không thể có thời gian nữa, bởi vì thời gian chỉ tỉ lệ với đau đớn, khổ sở, lo âu. Nếu mọi lo âu, mọi đau đớn, mọi ác mộng biến mất, thời gian biến mất. Thời gian là hiện tượng tâm trí: nếu không có tâm trí, không có thời gian. Và bạn cũng biết về điều đó. Tính tương đối này bạn đã cảm thấy.

Vivek mới nói hôm nọ, nhiều lần cô ấy đã nói điều đó, rằng thời gian ở đây bay nhanh tới mức cô ấy không thể tin được rằng cô ấy đã ở đây bẩy năm rồi. Có vẻ như cô ấy mới đến đây chỉ bẩy ngày thôi.

Và vậy mà chúng ta vẫn đang trong thế giới này! Một khi chúng ta đã đi khỏi thế giới, một khi chúng ta có thể giới nhỏ của riêng mình, một khi chúng ta vứt bỏ mọi cây cầu, thời gian sẽ bắt đầu biến mất. Nỗ lực của tôi là để cho bạn hương vị của vô thời gian. Một khi bạn đã nếm trải nó, thế thì bạn có thể quay trở về thế giới này và nó sẽ vẫn còn với bạn. Điều quan trọng nhất là nếm trải nó ít nhất một lần - vô thời gian - và bỗng nhiên bạn được đưa vào thế giới khác.

Thế giới này bao gồm thời gian và không gian. Đó là cách Albert Einstein định nghĩa nó: không-thời-gian. Ông ấy tạo ra một từ từ hai từ, bởi vì ông ấy nói thời gian không là gì ngoài chiều thứ tư của không gian. Cho nên thế giới này bao gồm không gian và thời gian, và trong thiền bạn biến mất khỏi cả hai, hay cả hai biến mất khỏi bản thể bạn. Bạn không biết bạn ở đâu. *Bạn hiện hữu*, chắc chắn, còn hơn cả bạn đã từng hiện hữu; bạn toàn bộ ở đó nhưng không có không gian giới hạn bạn và không có thời gian xác định bạn. Sự tồn tại thuần khiết. Một khi được nếm trải rồi, mọi cái ngu ngốc biến mất.

Người ngu sống trong thời gian, người trí huệ sống trong vô thời gian.

Người ngu sống trong tâm trí, người trí huệ sống trong vô trí.

Đêm dài làm sao với người gác, đường dài làm sao với lữ khách mệt lử... nhìn vào mặt mọi người mà xem - họ trông mệt mỏi làm sao, mòn mỏi, hoàn toàn thất vọng. Và họ không chỉ trông như vậy, họ là như vậy đấy. Linh hồn của họ mệt mỏi, chính bản thể họ đã trở thành một loại chán ngán. Họ đang kéo lê bản thân mình - họ không vui vẻ, không nhảy múa trong bước đi của họ, không bài ca trong trái tim họ, không biết ơn, không cám ơn... ngược lại, nhiều phàn nàn ca cẩm thế.

Một trong những nhân vật của Dostoevsky trong cuốn *Anh em nhà Karamazov* nói, "Tôi muốn trả lại cuộc sống này cho Thượng đế nếu tôi gặp ngài. Tôi không muốn sống thêm nữa. Cuộc sống đầy khổ não thế!" Anh ta muốn trả vé. Làm sao anh ta có thể cám ơn được?

Nghĩ mà xem: nếu bạn gặp Thượng đế một ngày nào đó, bạn định nói gì với ngài? Thậm chí khó mà nói "Chào ngài!" Bạn sẽ giận ngài thế, hoàn toàn bực tức thế, cáu bẳn vì rằng đây là người đã tạo ra bạn, đây là người đã tạo ra thế giới này! Điều đó là đơn giản bởi vì điều này mà Thượng đế cứ trốn tránh; bằng không thì mọi người nhất định giết chết ngài. Họ sẽ không để cho ngài sống đâu; ngài phải đi trốn, chỉ để sống sót mà ngài phải đi trốn.

Đêm dài làm sao với người gác, đường dài làm sao với lữ khách mệt lử, lang thang qua nhiều kiếp dài làm sao với người ngu bỏ lỡ con đường. Và người ngu nhất định bỏ lỡ con đường rồi. Tại sao? - bởi vì người đó nghĩ mình đã biết con đường rồi, bởi vì người đó nghĩ người đó đang trên đường rồi. Mọi người khác đều sai, người đó đúng. Người đó tin rằng nếu mọi người theo người đó, mọi thứ sẽ đúng trên thế giới. Người đó là cuồng tín. Người đó có Kinh Thánh, Koran, Vedas - còn cần gì khác nữa? Người đó biết mọi giáo điều hay của mọi tôn giáo rồi - còn cần gì thêm nữa? Người đó biết con đường rồi!

Nhưng khi Phật dùng từ 'đạo', ông ấy ngụ ý pháp dhamma - *aes dhammo sanantano*. Ông ấy ngụ ý con đường đưa bạn ra khỏi bản ngã của bạn, con đường đưa bạn ra khỏi tâm trí của bạn, con đường đưa bạn ra khỏi sự đồng nhất của mình, con đường làm cho bạn thành cái không tuyệt đối... con đường giúp bạn tan biến vào trong cái toàn thể.

Ông ấy không nói về tôn giáo, ông ấy không nói về cái gọi là kĩ thuật, phương cách, phương pháp. Khi ông ấy dùng từ 'con đường', ông ấy ngụ ý đích xác điều Lão Tử ngụ ý bởi 'đạo'. Đạo đích xác nghĩa là "con đường" - con đường tới cái gì? Con đường đi ra ngoài bản thân bạn, con đường dẫn bạn đi ra khỏi trạng thái bi giới hạn của bạn, trạng thái bị cầm tù, vào chỗ mở.

Lang thang qua nhiều kiếp dài làm sao... Và điều đó thực sự dài, việc lang thang dài - không phải một ngày hay một kiếp, mà nhiều kiếp, hàng triệu kiếp. Và nếu mọi người mệt mỏi, điều đó không gây ngạc nhiên. Nếu mắt họ đầy bụi, điều đó không gây ngạc nhiên. Nếu linh hồn họ bị bao phủ bởi nhiều tầng bụi bặm, điều đó không gây ngạc nhiên. Nếu chúng không còn

phản chiếu, nếu những tấm gương của họ bị mất, điều đó không phải là ngẫu nhiên - điều đó là hiểu được, mặc dầu không tha thứ được, bởi vì không ai khác chịu trách nhiệm cho tình huống này ngoại trừ bạn. Nếu bạn quyết định, bạn có thể vứt bỏ mọi tầng bụi bặm này ngay chính khoảnh khắc này, và khoảnh khắc bạn vứt đi mọi bụi bặm của ý nghĩ của mình, bạn đang trên đường. Bạn là con đường rồi!

Jesus nói, "Ta là con đường, ta là chân lí, ta là lối cổng." Người Ki tô giáo cứ diễn giải điều đó như thể Jesus là con đường; điều đó không đúng, điều đó là làm sai lạc Jesus hoàn toàn. Khi Jesus nói, "Ta là con đường," ông ấy đang nói, "Bất kì ai có thể nói 'tôi hiện hữu', có con đường." Ông ấy không nói về Jesus, con của Joseph và Mary; ông ấy đang nói về "tính tôi đây".

Khoảnh khắc này, trong thiền im lặng sâu sắc, bạn bắt gặp tính tôi đây, bạn là con đường. Vấn đề không phải là việc là người Ki tô giáo. Không phải là điều người Ki tô giáo cứ đi nói với cả thế giới, "Chừng nào các ông chưa tới với Jesus, các ông sẽ không tìm thấy đường tới Thượng đế đâu." Điều đó là cực kì vô nghĩa!

- bởi vì Phật đã tìm thấy mà đâu có là người Ki tô giáo, và Mohammed đã tìm thấy mà đâu có là người Ki tô giáo, và Mahavira đã tìm thấy và Krishna đã tìm thấy và Lão Tử đã tìm thấy... tôi đã tìm thấy mà đâu có là người Ki tô giáo. Điều đó là vô nghĩa.

Nhưng điều Jesus thực sự ngụ ý là đúng.

Moses đã hỏi Thượng đế khi ông ấy gặp ngài... một câu chuyện hay; nhớ lấy, nó là chuyện kể thôi, không phải là lịch sử. Lịch sử là điều rất bình thường; lịch sử bao gồm Tamerlane, và Genghis Khan và Adolf Hitler và Joseph Stalin và Mao Trạch Đông - lịch sử rất bình thường. Nó bao gồm tất cả những cái xấu xa. Đây không phải là lịch sử, đây là chuyện cách ngôn, ẩn dụ, có tính thơ ca và cái đẹp vô cùng.

Chuyện kể rằng khi Moses gặp Thượng đế ông ấy hỏi, "Ngài là ai?" Và Thượng đế tương truyền đã nói, "Ta là cái ta đang là đây này."

Đó là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói, "Ta là con đường."

Nếu bạn có thể cảm thấy bản thể riêng của mình,

'cái đây' riêng của mình, bạn sẽ thấy con đường. Người ngu không thể tìm thấy được nó. Người đó cứ đi mãi... sống trong cùng ham muốn, cùng những ý nghĩ ngu xuẩn, trong cùng kí ức. Người ngu có tính lặp lại; người đó chỉ lặp điều mình biết - người đó chưa bao giờ cố gắng vượt ra ngoài tri thức của mình. Và chân lí là cái không biết.

Quan sát tâm trí bạn và bạn sẽ có khả năng hiểu điều tôi đang cố truyền đạt cho bạn. Tâm trí bạn có tính lặp lại! Nó nói, "Hôm qua thức ăn rất ngon, chúng ta tới khách sạn đó đi... Hôm qua người đó rất thân thiện, chúng ta tìm người đó đi." Nó muốn lặp cái hôm qua, và nó không cho phép hôm nay có sự hiện hữu riêng của hôm nay. Nó thậm chí không cho phép ngày mai có sự hiện hữu riêng của ngày mai; với các ngày mai cũng vậy, nó có kế hoạch để lặp chính điều nó đã biết trong quá khứ. Và bạn đã biết gì trong quá khứ ngoại trừ khổ? Nhưng bạn đã trở nên quen thuộc với nó và bạn cứ lặp nó.

Người ngu có tính lặp lại: người trí huệ sống mọi khoảnh khắc đều mới.

Tất cả lính tráng của trung đoàn Mĩ ở Hàn Quốc đóng góp mỗi người một đô la rồi mở sổ số cho người trúng số được lấy số tiền đó và sống một đêm ở nhà chứa xịn nhất ở Phương Đông.

Hymie Kaplowitz, kẻ ghê gớm vùng Brooklyn, tự nhiên trúng giải, và khi trở về từ nhà chứa huyền thoại đó, tả điều đã xảy ra cho bạn cùng phòng đã tụ tập: bức màn vàng kéo lên, âm nhạc phương đông cuốn hút, thức ăn kì lạ, kích dục được các cô gái mười hai tuổi trần truồng nhỏ nhắn phục vụ trước, vân vân, kết thúc mọi đoạn bằng "... chẳng cái gì giống như Brooklyn cả!"

Cuối cùng anh ta tả cách người đàn bà đẹp nhất mà anh ta đã từng thấy chậm rãi bước xuống cầu thang lộng lẫy, chỉ mặc khăn trùm đầu kiểu nhà chùa với mạng che mặt kéo dài bằng dải đăng ten trắng, và nắm tay đưa anh ta lên cầu thang tới giường đượm hương thơm của cô ta "... chẳng cái gì giống Brooklyn cả!"

"Thế rồi sao?" mọi lính khác hỏi một cách sốt ruột. "Rồi sao á?" Hymie trả lời. "Ồ, thế rồi giống như

Brooklyn thôi."

Tâm trí người ngu cứ làm lặp đi lặp lại cùng một điều mãi. Tâm trí người ngu là cái vòng luẩn quẩn - nó đi theo vòng tròn. Người trí huệ không lặp chút nào. Người đó sống từng khoảnh khắc mới mẻ, người đó được sinh ra mới từng khoảnh khắc. Người đó chết đi quá khứ mọi khoảnh khắc, và lại được sinh ra lần nữa.

Toàn thể cuộc sống của người trí huệ là quá trình tái sinh. Người trí huệ không được sinh ra một lần, người đó được sinh ra mọi khoảnh khắc lặp đi lặp lại. Cái cũ không bao giờ nắm giữ người đó. Nhưng người ngu được sinh ra chỉ mỗi một lần, và thế rồi người đó cứ lặp lại.

Nếu bạn cứ lặp bạn sẽ bỏ lỡ con đường, bởi vì linh hồn bạn, bản thể bạn tuyệt đối tươi tắn và bao gờ cũng trẻ trung. Nó không bao giờ già. Tâm trí già đi, thân thể già đi, nhưng bản thể không biết gì về thời gian cả - làm sao nó có thể già đi được? Nó bao giờ cũng trẻ, nó bao giờ cũng thanh xuân. Nó tươi trẻ như giọt sương trong ánh mặt trời buổi sớm, nó tươi trẻ như lá sen trong hồ.

Nếu lữ khách không thể tìm ra thầy hay bạn đi cùng mình, để người đó đi một mình hơn là đi cùng người ngu.

Điều tốt nhất là tìm ra thầy, bởi vì thầy là người bạn vĩ đại nhất có thể có; do đó Phật nói *thầy hay bạn*.

Nếu lữ khách không thể tìm ra thầy hay bạn đi cùng mình, để người đó đi một mình thay vì đi cùng người ngu. Nhưng tránh người ngu ra. Và đó là điều bạn chưa bao giờ làm. Bạn thu thập những người ngu quanh bản thân bạn. Có bí mật nào đó trong việc ấy: khi bạn được bao quanh bởi những người ngu, bạn dường như cao siêu. Đó chính là việc thoả mãn bản ngã; do đó không ai muốn sống với ai đó cao siêu hơn. Mọi người muốn sống với người thấp kém hơn, bởi vì những người thấp kém hơn bạn cho bạn ý tưởng rằng bạn vĩ đại.

Sống cùng với thầy bạn sẽ phải vứt bỏ ý tưởng đó rằng bạn vĩ đại, bạn sẽ phải vứt bỏ tất cả những rác rưởi đó, bạn sẽ phải vứt bỏ toàn thể bản ngã của mình, bạn sẽ phải buông xuôi. Bạn sẽ phải tan biến đi trong thầy; do đó mọi người tránh né thầy. Làm sao nhiều người tới với Jesus được? Rất ít người, họ có thể được đếm trên đầu ngón tay. Bao nhiêu người tới với Phật? Rất ít... Điều này

bao giờ cũng như vậy. Nhưng mọi người rất sung sướng tới câu lạc bộ Rotary. Người ta cảm thấy rất thích khi bạn được những kẻ ngu bao quanh - điều đó cho cảm giác rất thích thú: mọi kẻ ngủ đều ăn vận tề chỉnh, và mọi kẻ ngu đều cảm thấy hơn người khác, và mọi kẻ ngu đều ba hoa về bản thân mình, và mọi kẻ ngu đều được những kẻ ngu khác nâng đỡ.

Mọi người thích ở trong đám đông, bởi vì trong đám đông bạn có thể quên đi cái kém cỏi của mình. Đó là lí do tại sao mọi người không rời bỏ đám đông. Đám đông này là của người Hindus, đám đông khác là của người Mô ha mét giáo, đám đông thứ ba là của người

Ki tô giáo vân vân và vân vân. Chẳng ai muốn rời bỏ đám đông cả.

Và ngay cả đôi khi mọi người rời bỏ đám đông này, họ lập tức gia nhập đám đông khác. Bằng cách nào đó họ trốn khỏi nhà tù này để đi vào trong nhà tù khác - họ không thể sống một mình được. Phật nói sống một mình tốt hơn là sống với người ngu. Nếu bạn có thể tìm thấy thầy hay bạn, tốt; nếu bạn không thể tìm được, thế thì tốt hơn cả là một mình thôi. Tất nhiên, một mình sẽ vất vả, sẽ khó khăn bởi vì đám đông sẽ tạo ra nhiều khó khăn cho bạn. Đám đông không thích cá nhân, nó không muốn ai độc lập cả; nó muốn mọi người đều phụ thuộc vào đám đông. Nó sẽ tạo ra rắc rối cho bạn. Nhưng tất cả những rắc rối đó là việc lau sạch, tất cả những rắc rối đó đều là thách thức. Chúng mài sắc thông minh của bạn, chúng sẽ làm cho bạn trí huệ.

"Con ta, của cải của ta!"

Người ngu tự gây rắc rối cho mình.

Nhưng người đó làm sao có con hay của cải?

Người đó thậm chí không là người chủ riêng của mình.

Người ngu sống quanh ý tưởng về "của tôi" và "cái của tôi": quốc gia của tôi, tôn giáo của tôi, giống nòi của tôi, gia đình của tôi, của cải của tôi, con tôi, bố mẹ tôi... người đó sống quanh "của tôi" và "cái của tôi." Và người đó đã tới một mình rồi sẽ đi một mình; không ai đem bất kì cái gì vào thế giới này và không ai lấy bất kì cái gì khỏi thế giới này. Một mình, với đôi bàn tay trống chúng ta tới; một mình, với đôi bàn tay trống chúng ta đi. Người trí huệ biết điều đó; do

đó người trí tuệ chẳng tuyên bố cái gì là "cái của tôi" cả. Người đó dùng mọi thứ, nhưng người đó không sở hữu chúng. Việc dùng là hoàn toàn tốt - dùng mọi thứ của thế giới này, chúng là dành cho bạn. Thế giới là món quà từ Thượng đế - dùng nó đi, nhưng đừng sở hữu nó. Khoảnh khắc bạn trở thành kẻ sở hữu, bạn không thể dùng mọi thứ được - mọi thứ bắt đầu dùng bạn. Khoảnh khắc bạn trở thành kẻ sở hữu, thực ra bạn bị các vật của mình sở hữu, bạn trở thành nô lệ. Và chính ý tưởng về sở hữu là ngu xuẩn. Làm sao bạn có thể sở hữu được cái gì? Bạn thậm chí không sở hữu được bản thể riêng của mình. Bạn có thể sở hữu được cái gì khác? Bạn thậm chí không là người chủ của bản thân mình.

Phật nói: *"Con ta, của cải của ta!" Cho nên người ngu tự gây rắc rối cho mình.* Và bao nhiêu lo âu nảy sinh từ cái "của tôi" này, từ công việc "của tôi" này? Giả dối toàn bộ! Về căn bản là giả, nhưng nó có thể tạo ra nhiều, nhiều khổ. Điều đó cũng giống như là trong đêm tối bạn nhìn chiếc dây thừng và bạn cứ tưởng là đó là con rắn. Thế là bạn vùng chạy, la hét, run rẩy, bạn có thể bị đau tim nữa. Và chẳng có rắn chút nào - chỉ có mỗi chiếc dây thừng! Nhưng cơn đau tim sẽ là thực, nhớ lấy: con rắn không thực có thể tạo ra cơn đau tim thực.

Đây là những vấn đề không thực. Tuyên bố "cái của tôi" - bất kì cái gì! Quốc gia, nhà thờ, con cái, của cải, bất kì cái gì - khi bạn công bố "Nó là của tôi!" bạn đang tạo ra một nguồn lo âu phiền não lớn cho bản thân bạn. Bạn đang tạo ra địa ngục quanh bản thân bạn.

Nhưng người đó làm sao có con hay của cải? Phật hỏi. *Người đó thậm chí là người chủ riêng của mình.*

Một kẻ ngu ngã từ cửa sổ tầng thứ sáu. Anh nằm trên đất với một đám đông lớn bu xung quanh. Một cảnh sát tới và nói, "Có chuyện gì vậy?"

Người ngu nói, "Tôi không biết. Tôi vừa mới tới đây."

Bạn biết gì về cách bạn tới đây? Bạn biết gì về chỗ mà bạn tới không? Bạn biết gì về nơi bạn nhất định sẽ tới không? Bạn biết gì về bạn là ai không? Những câu hỏi nền tảng nhất vẫn còn trong bóng tối, và dầu vậy bạn cứ tuyên bố, "Đây là nhà của tôi..."

Khi Phật trở nên chứng ngộ, ông ấy đã trở về nhà. Người bố giận lắm, hiển nhiên - đây là đứa con duy nhất của ông ấy và nó

đã trở thành kẻ bỏ dở nửa chừng. Người bố đang già đi, và ông ta đã cai quản một vương quốc lớn. Ông ta rất lo âu: "Ai sẽ sở hữu nó? Ai sẽ cai trị nó đây? Thằng ngu kia, con ta, đã bỏ trốn mất rồi."

Nhiều nỗ lực đã được thực hiện để thuyết phục Phật quay về, nhưng tất cả đều thất bại. Khi ông ấy đã trở nên chứng ngộ ông ấy đã tới theo cách riêng của ông ấy

- cuộc chạm trán đó là một trong những cuộc chạm trán hay nhất trong lịch sử nhân loại.

Người bố đã già của Phật giận lắm, giận tới mức nước mắt giận dữ bắt đầu trào ra từ đôi mắt già nua của ông ấy. Ông ấy quát tháo, la hét, lăng mạ, còn Phật đứng đó, hoàn toàn bình thản và yên tĩnh, cứ dường như chẳng có gì xảy ra cả. Phải đến cả nửa giờ, một giờ... thế rồi người bố, ông già này, kiệt sức. Thế rồi ông ấy trở nên nhận biết rằng đứa con thậm chí đã không thốt ra lấy một lời, đứa con đã không phản ứng chút nào.

"Và nó trông bình thản và yên tĩnh thế! Chuyện gì vậy? Nó điếc hay cái gì đó không nhỉ? Nó đã phát điên hay cái gì vậy?" Ông ấy hỏi, "Sao con không trả lời ta?"

Phật nói, "Người đã rời bỏ ông không còn nữa rồi. Ông không nói với ta - ông đang nói với con ông, người không còn nữa. Nhiều nước đã chảy qua sông Hằng từ ngày đó rồi. Mười hai năm đã qua rồi. Ta là người hoàn toàn khác."

Phật, tất nhiên, ngụ ý ẩn dụ. Ông ấy ngụ ý, "Ta không còn là cùng tâm thức ấy nữa, không còn là cùng tâm trí ấy nữa. Thái độ của ta đã bị bỏ đi rồi, định kiến của ta đã mất rồi. Ta là người hoàn toàn tươi tắn. Bây giờ ta biết mình là ai. Thời đó ta đã là kẻ ngu. Bây giờ ánh sáng đã tới bên trong linh hồn ta. Đó là lí do tại sao," ông ấy nói, "ta không còn là người cũ nữa."

Ông bố già của Phật trở nên tức điên lên. Ông ấy nói, "Con ngụ ý gì việc con không là người cũ nữa? Chẳng lẽ ta không thể nhận ra con trai ta sao? Ta không biết con sao? Ta đã sinh ra con, máu của ta chảy trong huyết quản con, con được tạo ra từ máu và xương ta - và ta không biết con sao? Con phải đã thần kinh khi nói điều này rồi!"

Và Phật nói, "Ta xin lỗi, nhưng ta phải nói rằng thân thể ta có thể là một phần của thân thể ông - nhưng ta thì không. Bây giờ ta biết

rằng ta không là thân thể, không là tâm trí. Bây giờ ta biết ta là ai. Và ông chẳng liên quan gì tới bản thể ta cả; ông đã không tạo ra bản thể của ta, ông đã không cho sinh thành ra bản thể của ta. Ta đã từng hiện hữu từ trước việc sinh của ta, và ta sẽ hiện hữu sau cái chết của ta. Xin cố gắng hiểu ta; đừng tức giận làm gì, đừng bực mình làm gì. Ta tới chỉ để chia sẻ vui vẻ mà ta đã tìm ra."

Nhưng các bố mẹ cứ nghĩ con cái là của họ, con cái nghĩ bố mẹ là của họ. Trong thế giới này, bản thể bạn là tuyệt đối một mình. Vâng, chia sẻ vui vẻ của bạn với người khác, nhưng đừng bao giờ sở hữu. Chỉ kẻ ngu mới sở hữu, người trí huệ không có tính sở hữu.

Người ngu biết mình là ngu là khôn hơn nhiều.

Người ngu nghĩ mình khôn thực sự là người ngu.

Đào sâu về điều đó: bạn nghĩ gì về bản thân mình? Thấy ra cái ngu xuẩn của mình sẽ là điều đau đớn. Dễ dàng nhìn người khác như những người ngu - thực ra, mọi người đều biết rằng mọi người khác là ngu - nhưng thấy cái ngu riêng của bạn là bước tiến lớn tới trí huệ. Thấy cái ngu riêng của bạn là đã biến đổi bản thể bạn, tâm thức bạn.

Một người tới thăm nước Pháp. Anh ta đi lang thang chút ít trong đêm đầu tiên. Làm tình với vợ ông chủ, với con gái ông ta, với người nấu ăn, người hầu gái, vân vân. Ông chủ mắng mỏ người đó vào buổi sáng.

"Ý tưởng to tát gì thế này? Ở đây anh là khách của tôi. Tôi đón anh như người bạn. Còn anh làm gì? Anh làm tình với vợ tôi, con gái tôi và nửa số người hầu - còn với tôi, chẳng làm gì cả sao?"

Người ngu bao giờ cũng quan tâm chỉ với một điều

- bản ngã của người đó. Bất kì cái gì ủng hộ cho người đó đều tốt - bất kì cái gì. Và người đó sẵn sàng níu bám lấy nó. Người ngu thậm chí còn níu bám lấy khổ, bởi vì đó là khổ của người đó. Người đó cứ tích lũy bất kì cái gì người đó có thể kiếm được, bởi vì người ngu không có ý tưởng gì về vương quốc bên trong của mình, về kho báu bên trong của mình; người đó cứ tích luỹ những đồ đồng nát bởi vì người đó nghĩ đây là tất cả những gì có thể

được sở hữu. Đồ đồng nát bên ngoài và đồ đồng nát bên trong; đó là điều mọi người cứ thu thập

- mọi vật họ thu thập và ý nghĩ họ cũng thu thập. Mọi vật là đồ đồng nát bên ngoài, ý nghĩ là đồ đồng nát bên trong, và bạn bị chìm nghỉm trong đống đồng nát của mình.

Nhìn đi, nhìn một cách thản nhiên, tách rời vào cuộc sống của bạn mà xem, bạn đã làm gì với nó, và bạn đã được cái gì từ nó. Và đừng cố gắng tự lừa mình, bởi vì đây là cách tâm trí cứ tiếp diễn. Nó nói, "Trông mình được nhiều thế! Bao nhiêu là tiền trong ngân hàng, bao nhiêu là người biết tới mình, kính trọng mình, tôn vinh mình; mình có vị trí lớn lao thế, về mặt chính trị mình quyền hành thế... còn cái gì khác? Người ta có thể hi vọng vào cái gì khác? Cuộc sống đã cho tất cả những cái người ta có thể hi vọng rồi."

Nhưng tiền hay quyền hay danh chẳng là gì cả, bởi vì cái chết sẽ tới và tất cả những thành trì vĩ đại của bạn về của cải, quyền lực, danh vọng, kính trọng, sẽ chỉ bắt đầu sụp đổ đi cứ dường như bạn đã làm chúng bằng con bài. Chỉ một cú đáng của cái chết và mọi thứ tan tành.

Chừng nào bạn chưa có cái gì đó mà bạn có thể đem ra bên ngoài cái chết, nhớ lấy, bạn không có cái gì cả đâu - tay bạn trống rỗng. Chừng nào bạn chưa có cái gì đó bất tử, vĩnh hằng, bạn vẫn cứ là người ngu. Phật gọi người trí huệ là người đã đạt tới kho báu thực nào đó - của thiền, của từ bi, của chứng ngộ.

Thìa có nếm canh không? Người ngu có thể sống cả đời cùng với thầy và vẫn lỡ con đường.

Thìa không thể nếm được canh, thìa là thứ chết - người ngu cũng vậy. Người đó chỉ dường như là sống thôi; bằng không, trái tim người đó chết rồi, gần như chết, bởi vì trái tim người đó không hoạt động. Người đó sống qua cái đầu, và cái đầu chỉ là cái thìa.

Qua cái đầu bạn không thể nếm trải bất kì vui vẻ nào của cuộc sống được. Bạn có thể thấy cái đẹp qua cái đầu không? Bạn có thể thấy được đoá hoa, nhưng bạn sẽ bỏ lỡ cái đẹp; bạn sẽ thấy mặt trăng, nhưng bạn sẽ bỏ lỡ cái đẹp; bạn sẽ thấy mặt trời

lặn, nhưng bạn sẽ bỏ lỡ cái đẹp. Đầu bạn không thể biết gì về cái đẹp.

Đầu bạn có thể biết cái gì đó về dục nhưng không thể biết cái gì về tình yêu. Đầu bạn có thể hiểu phần văn xuôi của cuộc sống, đầu bạn là cái máy tính - nhưng nó không thể biết tới thơ ca của sự tồn tại. Và thơ ca của sự tồn tại chứa chân lí. Âm nhạc của sự tồn tại chứa ích lợi thực sự. Nó chỉ có thể được biết tới bằng trái tim. Chỉ trái tim mới có thể kinh nghiệm được điều đó.

Nhớ lấy, tất cả những điều là vô nghĩa, cái đầu là hiệu quả với nó; còn tất cả những cái có ý nghĩa, chỉ trái tim mới có khả năng biết nó. Và tất cả chúng ta đều đang sống trong đầu. Các trường phổ thông, cao đẳng, đại học chỉ tồn tại vì mỗi một chủ định, vì mỗi cái tội duy nhất mà chúng tồn tại, và tội đó là: làm chệch năng lượng của mọi người khỏi trái tim để hướng lên đầu, để cho họ tất cả đều có thể trở thành máy tính, các thư kí hiệu quả và những người thu thuế, trưởng ga... Nhưng hệ thống giáo dục không cho phép bạn trở thành người yêu, nhà thơ, ca sĩ. Nó không cho phép bạn biết ý nghĩa thực của cuộc sống. Nó không cho phép bạn đi vào trong đền chùa, nó giữ bạn ở ngoài.

Cái đầu là ở bề mặt, trái tim là ở trung tâm. Và nếu trái tim không vận hành, bạn chỉ là cái thìa, cái thìa gỗ. Bạn sẽ không nếm canh. *Người ngu có thể sống cả đời cùng với thầy và vẫn lỡ con đường*.

Sống cùng với thầy là phúc lành lớn lao nhất có thể có, bởi vì sống cùng một người đã thức tỉnh, khả năng mở ra cho bạn cũng được thức tỉnh. Người thức tỉnh có thể làm cho bạn thức tỉnh, bởi vì thức tỉnh có tính lây nhiễm. Người đó có thể lay bạn ra khỏi mơ và ác mộng của bạn. Nhưng người ngu có thể sống cùng với thầy cả đời và bỏ lỡ. Người đó bỏ lỡ thế nào? Bởi vì ở cùng với thầy người đó vẫn nối qua đầu - đó là cách bỏ lỡ thầy.

Bây giờ, có vài người ở đây đang bỏ lỡ và vài người cứ lỡ mãi nếu họ vẫn còn hướng theo cái đầu. Đây không phải là chỗ để sống trong cái đầu. Không đầu đi! Sannyasin thực sự sẽ không có đầu. Người đó sẽ có tính trái tim, bởi vì chính là qua trái tim mà tôi có thể thấm nhuần vào trong bạn. Chính là chỉ qua trái tim mà mới có khả năng giao cảm. Bằng không, bạn sẽ nghe lời tôi và bạn sẽ cóp nhặt lời tôi, và bạn sẽ trở thành vẹt và bạn sẽ lặp lời tôi - và đó là

mọi sự vô tích sự... chừng nào bạn chưa nếm trải, chừng nào bạn chưa uống lấy tôi.

Lưỡi nếm canh. Xin đừng là thìa, là lưỡi đi. Khi bạn ở quanh vị phật, đừng là thìa, là lưỡi đi - sống động, nhạy cảm, mang tính trái tim, đáng yêu, tin cậy.

Lưỡi nếm canh.

Nếu ông thức trong hiện diện của thầy một khoảnh khắc sẽ chỉ cho ông con đường.

Một khoảnh khắc là đủ! Vấn đề không phải là sống với thầy cả thời gian dài; thời gian không đi vào trong nó. Đấy không phải là vấn đề số lượng, về việc bạn đã sống bao lâu với thầy. Vấn đề là bạn đã yêu thầy sâu sắc thế nào, không phải là bạn đã sống bao lâu với thầy

- bạn đã trở nên bị thu hút vào thầy mạnh mẽ, đam mê thế nào... không ở chiều dài thời gian, mà ở chiều sâu của tình cảm của bạn. Thế thì một khoảnh khắc của nhận biết, của trái tim thức tỉnh, một khoảnh khắc của im lặng... và việc truyền trao, việc truyền trao bên ngoài mọi kinh sách.

Người ngu là kẻ thù riêng của mình.

Tai hoạ người đó gây ra phá huỷ của người đó. Người đó chịu cay đắng làm sao!

Người ngu là kẻ thù riêng của mình, Phật nói. Tại sao? - bởi vì điều đó đơn giản là từ thoả thuận riêng của mình mà người đó cứ bỏ lỡ tất cả những điều có ý nghĩa trong sự tồn tại. Không ai cản đường cả. Thơ ca của cuộc sống là sẵn có cho mọi người. Người ngu vẫn còn điếc, người đó giữ cho tai mình bị bịt kín. Cuộc sống tràn đầy ánh sáng, nhưng người ngu cứ giữ cho mắt nhắm lại. Cuộc sống liên tục mưa rào niềm vui thiêng liêng, hoa cứ mưa xuống, nhưng người ngu vẫn còn quên lãng hoàn toàn. Cho dù đôi khi mặc cho bản thân mình người đó bắt gặp một đoá hoa, người đó không tin vào điều đó. Người đó nói, "Mình phải bị lừa rồi."

Điều đó xảy ra gần như mọi ngày. Mọi người viết thư cho tôi rằng trong thiền của họ điều gì đó kì lạ đang xảy ra: họ cảm thấy rất hạnh phúc - điều đó không thể đúng được! Không ai đã viết cho tôi, "Tôi cảm thấy bất hạnh - nó không thể đúng được!" Nhưng bất kì khi

nào hạnh phúc được cảm thấy, vui vẻ phát sinh, họ trở nên sợ, họ không thể tin được vào điều đó. Họ bắt đầu nghi ngờ. Họ bắt đầu nghi ngờ và họ bắt đầu lí thuyết hoá rằng điều đó chắc phải là do tính thôi miên của chỗ này, điều đó phải là do nhiều người áo da cam bao quanh, đó là lí do tại sao họ bị ảnh hưởng. Làm sao họ có thể hạnh phúc được?! Họ chỉ biết mỗi khổ trong toàn thể các kiếp sống của mình, họ đã trở nên quen với điều đó, khổ đã trở thành bản thể của họ. Bây giờ cực lạc sao? Không, những hoa này không thể đúng được - cái gì đó sai rồi.

Trong hầu hết mọi ngôn ngữ trên thế giới đều có câu ngạn ngữ như câu này trong tiếng Anh: bạn nói, "Điều đó không thể thật được bởi vì nó tốt thế." Cái tốt không thể thật được sao? Không ai tin vào cái tốt cả. "Quá tốt để là thật," bạn nói. Không ai nói, "Quá xấu để là thật." Không câu ngạn ngữ nào giống như vậy có trong bất kì ngôn ngữ nào trên thế giới: "Quá xấu để là thật." Cái xấu được chấp nhận, cái xấu xí được chấp nhận, cái trần tục được chấp nhận - còn cái linh thiêng bị phủ nhận.

Và cho dù bạn chấp nhận cái linh thiêng, bạn cũng chỉ chấp nhận nó một cách hình thức. Bạn đi tới đền chùa và nhà thờ như các nghi thức xã hội; bạn không thực tin vào Thượng đế, bạn không thực tin vào đền chùa. Điều đó là tốt, nó giữ cho mọi sự được trôi chảy, nó giống như chất bôi trơn. Nếu bạn đi tới đền chùa và nhà thờ, mọi người nghĩ bạn là người tốt, chân thành, tôn giáo; và nếu mọi người nghĩ bạn có tính tôn giáo, chân thành và tốt bụng, bạn có thể lừa họ theo cách ngoạn mục hơn là bạn có thể làm điều ngược lại. Họ sẽ tin cậy bạn, và bạn có thể lừa họ và dối họ chỉ nếu họ tin cậy vào bạn. Đó là nghi thức xã hội, có thể là một chiến lược xã hội để lừa và dối mọi người. Nhưng bạn không tin.

Bất kì khi nào cái gì đó mênh mông, khổng lồ, lớn hơn bạn, mà giáng xuống bạn, bạn đơn giản co lại, bạn nhắm mắt lại, bạn trở thành con đà điểu. Bạn đơn giản phủ nhận nó! Điều đó không thể như vậy được. Không phải là Thượng đế không tới trên con đường của bạn - ngài đã tới nhiều lần rồi, ngài đã gõ cửa nhà bạn nhiều lần rồi, nhưng bạn không mở cửa. Ngược lại, bạn cứ tìm cách hợp lí hoá. Khi thì bạn nói, "Đấy chỉ là gió thôi, đấy phải là trời mưa,

đấy phải là con hàng xóm đang chơi trên bậu cửa, gõ vào cánh cửa." Bạn cứ giải thích cho mình... nhưng bạn chưa bao giờ mở cửa ra và xem ai có đó.

Người ngu là kẻ thù riêng của mình.

Tai hoạ người đó gây ra phá huỷ của người đó. Người đó chịu cay đắng làm sao!

Tại sao làm điều ông sẽ hối tiếc?

Tại sao mang nước mắt theo bản thân ông? Làm chỉ điều ông không tiếc,

Từ từ bi lớn lao của mình, ông ấy nêu ra câu hỏi - ông ấy đang nói với *bạn - Tại sao làm điều ông sẽ hối tiếc? Tại sao cứ mang nước mắt mãi theo bản thân ông?*

Làm chỉ điều ông không tiếc, và rót đầy bản thân ông bằng vui vẻ.

Nhớ lấy, để điều này là tiêu chuẩn: bất kì điều gì đem tới vui vẻ và phúc lạc và phúc lành đều là thực - bởi vì phúc lạc là bản tính của Thượng đế. Chân lí là cái tên khác của phúc lạc. Giả dối đem tới khổ. Nếu bạn sống trong dối trá, bạn sẽ sống trong khổ. Và nếu bạn sống trong khổ, nhớ và tìm ra cuộc sống bạn đã dựa trên điều dối trá nào. Tự rút lui bản thân mình khỏi những dối trá đó. Đừng phí thời gian và đừng trì hoãn. Rút lui ngay lập tức! Việc rút lui đó tôi gọi là tính chất sannyas.

Nó không phải là rút lui khỏi thế giới, nó là rút lui khỏi những dối trá mà bạn đã từng sống mãi cho tới giờ. Nó không phải là từ bỏ thế giới, nó là từ bỏ những dối trá mà bạn đã dựa cả đời mình vào. Khoảnh khắc bạn tự rút bản thân mình khỏi dối trá, chúng bắt đầu sụp đổ, bắt đầu chết, bởi vì chúng phụ thuộc vào bạn, chúng tự nuôi dưỡng chúng trên bạn - chúng không thể sống mà thiếu sự hỗ trợ của bạn được. Rút đi sự hợp tác của bạn, và mọi dối trá đều biến mất. Và khi mọi dối trá biến mất, cái còn là chân lí.

Chân lí là bản tính bên trong nhất của bạn. Chân lí phải không được tìm ở bất kì đâu khác. *Aes dhammo sanantano* - đây là luật tối thượng, luật không cạn, chân lí tối thượng, cái ở bên trong bạn. Bạn không cần đi đâu cả. Bạn có thể tìm thấy nó bên trong bản thân bạn nếu bạn có thể hoàn thành chỉ một điều kiện này: rút lui khỏi mọi điều dối trá mà bạn đã đã đầu tư vào nhiều thế

- rút lui khỏi chúng. Từ bỏ tất cả những cái không thật. Khổ là chỉ dẫn cho cái không thật.

Bất kì khi nào phúc lạc nào đó xảy ra, tin cậy vào nó, và đi vào theo chiều hướng đó... và bạn sẽ đi hướng tới Thượng đế. Phúc lạc là hương thơm của ngài. Nếu bạn có thể theo phúc lạc, bạn sẽ không bao giờ đi lạc lối. Nếu bạn theo phúc lạc, bạn sẽ đi theo tự nhiên. Và nếu bạn tự nhiên, phúc lạc, thảnh thơi, trí huệ nảy sinh.

Trí huệ là trạng thái rất thảnh thơi của bản thể. Trí huệ không phải là tri thức, không phải là thông tin; trí huệ là sự thức tỉnh bản thể bên trong của bạn, tỉnh táo, có tính quan sát, chứng kiến, đầy ánh sáng. Tràn đầy ánh sáng đi - đó là quyền tập ấm của bạn. Nếu bạn bỏ lỡ, bạn là người ngu. Và bạn đã bỏ lỡ nhiều kiếp rồi - lần này, xin từ bi thêm chút nữa cho bản thân mình.

Đủ cho hôm nay.

8. *Thượng đế yêu tiếng cười*

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Ở phương Tây tôi đã được huấn luyện là một công nhân xã hội. Tôi được dạy rằng điều quan trọng là một người kính trọng và yêu mến bản thân mình và cảm thấy xứng đáng. Tôi đã được dạy rằng điều quan trọng là hỗ trợ để giúp làm mạnh cho bản ngã. Thầy nói giết chết bản ngã. Tôi bị lẫn lộn.

Prem Aradhana, bản ngã được cần tới bởi vì cái ta thực chưa được biết tới. Bản ngã là cái thay thế, nó là thực thể giả. Bởi vì bạn không biết bản thân mình nên bạn phải tạo ra một trung tâm nhân tạo; bằng không hoạt động trong cuộc sống sẽ không thể được. Bởi vì bạn không biết khuôn mặt thật của mình, bạn phải đeo mặt nạ. Không biết về cái bản chất, bạn phải tin cậy vào cái bóng.

Chỉ có hai cách sống trong cuộc sống. Một là sống nó từ chính cốt lõi của bản thể bạn - đó đã là cách của các nhà huyền môn. Thiền không là gì ngoài phương cách làm cho bạn nhận biết về cái ta thực của mình - cái không do bạn tạo nên, cái bạn đã là vậy rồi. Bạn được sinh ra với nó, bạn là nó! Nó cần được phát hiện ra. Nếu điều này là không thể, hay nếu xã hội không cho phép điều đó xảy ra... và không xã hội nào cho phép nó xảy ra cả, bởi vì cái ta thực là nguy hiểm - nguy hiểm cho nhà thờ đã được lập, nguy hiểm cho nhà nước, nguy hiểm cho đám đông, nguy hiểm cho truyền thống - bởi vì một khi con người biết tới cái ta thực của mình, người đó trở thành cá nhân. Người đó không còn thuộc vào tâm lí đám đông nữa; người đó sẽ không mê tín, và người đó không thể bị khai thác. Người đó không thể bị dẫn đi như trâu bò, người đó không thể bị ra lệnh và chỉ huy. Người đó sẽ sống theo ánh sáng của mình, người đó sẽ sống từ nội tâm riêng của mình. Cuộc sống của người đó sẽ có cái đẹp, sự toàn vẹn vô cùng. Nhưng đó là nỗi sợ của xã hội.

Con người được hợp nhất trở thành cá nhân, và xã hội muốn bạn trở thành phi cá nhân. Thay vì tính cá nhân, xã hội dạy bạn là cá tính. Từ 'cá tính - personality' phải được hiểu. Nó bắt nguồn từ một gốc, 'persona' - persona nghĩa là mặt nạ. Xã hội cho bạn một ý tưởng giả tạo về bạn là ai; nó cho bạn mỗi một thứ đồ chơi, và bạn cứ níu bám lấy đồ chơi này cả đời bạn.

Cách duy nhất là sống qua thiền - thế thì bạn sống cuộc sống của nổi dậy, của phiêu lưu, của dũng cảm. Thế thì bạn thực sự sống! Cách khác để sống, hay để sống giả, là cách thức của bản ngã - làm mạnh bản ngã, nuôi dưỡng bản ngã; để cho bạn không cần nhìn vào cái ta, cứ níu bám lấy bản ngã. Bản ngã là vật phẩm do xã hội tạo ra để lừa dối bạn, làm sao lãng bạn.

Bản ngã là do con người tạo ra, được chúng ta chế tạo ra. Và bởi vì nó do xã hội chế tạo ra, xã hội có quyền trên nó. Bởi vì nó do nhà nước và nhà thờ tạo ra, và do những người đang có quyền lực tạo ra, họ có thể phá huỷ nó vào bất kì lúc nào; điều đó tuỳ thuộc vào họ. Bạn phải thường xuyên trong sợ, và bạn phải thường xuyên vâng lời họ, tuân theo họ, để cho bản ngã của bạn còn nguyên không bị động chạm. Xã hội cho bạn sự kính trọng nếu bạn không phải là cá nhân. Xã hội tôn vinh bạn nếu bạn không phải là một Jesus, không phải là một Socrates, không phải là một Phật. Nó kính trọng bạn chỉ nếu bạn là con cừu, không phải là con người.

Phương Tây đã hoàn toàn quên mất cách thiền - và Ki tô giáo đã là nguyên nhân. Ki tô giáo đã tạo ra một tôn giáo rất giả tạo, chẳng biết gì về thiền. Ki tô giáo là rất hình thức; nó là nghi lễ. Nó là một phần của xã hội và cấu trúc chính trị của xã hội. Karl Marx hoàn toàn đúng về điều đó, rằng nó là thuốc phiện của mọi người. Bởi vì Ki tô giáo, phương Tây đã mất dấu vết của bản thể riêng của nó. Và người ta không thể sống mà không có ý tưởng nào đó về cái ta của mình - và nếu bạn không thể phát hiện được, thế thì tạo ra cái gì đó đi. Nó sẽ là giả, nhưng cái gì đó vẫn còn tốt hơn là không cái gì.

Aradhana, điều bạn đã được bảo cho là hoàn toàn vô nghĩa. Không thành vấn đề ai nói điều đó - các đại học, các chính khách, các tu sĩ. Chắc chắn, bạn sẽ cảm thấy bị lẫn lộn, bởi vì

tôi đang nói cho bạn chính cái đối lập lại: Tôi đang bảo bạn gạt bỏ bản ngã, bởi vì nếu bạn gạt bỏ bản ngã, bạn gạt bỏ tảng đá đang ngăn cản luồng tâm thức của bạn.

Tâm thức của bạn có đó, ngay ở sau tảng đá này; nó phải không được đem từ đâu đó khác lại. Loại bỏ tảng đá này đi - tôn giáo thực chỉ bao gồm việc loại bỏ cái không cần thiết, và thế rồi cái cần thiết bắt đầu tuôn chảy. Cái không bản chất phải bị loại bỏ đi. Và cái bản chất đã có đó rồi, nó đã là hoàn cảnh rồi! Bạn loại bỏ tảng đá và bạn sẽ ngạc nhiên: bạn không cần tạo ra cái ta thực - nó tự lộ ra cho bạn.

Và cái thực có cái đẹp, và cái thực là bất tử. Bởi vì nó bất tử nó không sợ. Cái không thực thường xuyên run rẩy. Bản ngã bao giờ cũng trong nguy hiểm - bất kì ai đều có thể phá huỷ được nó. Bởi vì nó đã được những người khác trao cho bạn, họ có thể lấy lại nó. Hôm nay họ kính trọng bạn, ngày mai họ có thể không kính trọng bạn. Nếu bạn không theo ý tưởng của họ về cuộc sống, nếu bạn không xác nhận phong cách hiện hữu của họ, họ sẽ rút lại sự kính trọng của họ. Và bạn sẽ bị xẹp lép trên đất… và bạn sẽ không biết mình là ai.

Borges viết:

"Tôi mơ rằng tôi thức dậy từ một giấc mơ khác - đầy những biến động và rối loạn - và rằng tôi thức dậy trong một căn phòng tôi không nhận ra. Bình minh đã bừng lên: ánh sáng khuếch tán yếu ớt làm hằn đường nét của chân giường sắt, bàn. Tôi hoảng sợ nghĩ 'Mình ở đâu thế này?' và nhận ra rằng tôi đã không biết. Tôi nghĩ 'Mình là ai?' và tôi không thể nhận ra được bản thân mình. Nỗi sợ lớn dần lên trong tôi. Tôi nghĩ, 'Việc thức tỉnh đau đớn này đã là địa ngục rồi, việc thức tỉnh không tương lai này sẽ là cái vĩnh hằng của tôi.' Thế rồi tôi thực sự thức dậy, run rẩy."

Không biết tới bản thân mình, không biết tới số phận mình, đó chắc chắn là địa ngục thực. Và con người không biết tới bản thân mình. Bây giờ, cách thức rẻ hơn là tạo ra bản ngã, và phương Tây đã đi theo cách thức rẻ hơn này. Mà cũng không chỉ phương Tây: đa số mọi người ở phương Đông nữa, cũng đã làm cùng điều

đó. Chỉ bỏ vài người đã chứng ngộ sang bên, và cả thế giới đã từng làm cùng một điều.

Phương Tây chiếm tới chín mươi chín phẩy chín phần trăm người trên thế giới; phương Đông chỉ gồm vài người, họ có thể được đếm trên đầu ngón tay. Với tôi, phương Đông và phương Tây không phải là về địa lí - chúng là chiều hướng tâm linh. Phật Gautam, Lão Tử, Zarathustra, Abraham, Moses, Christ, Thánh Francis - phương Đông bao gồm những người này. Nơi họ sinh ra không quan trọng, không liên quan. Chắc chắn Thánh Francis không được sinh ra ở phương Đông, nhưng tôi tính cả ông ấy như một phần của phương Đông.

Chiều hướng tâm linh, chiều hướng nơi mặt trời bên trong mọc, là phương Đông. Và đêm tối của linh hồn, cái không biết gì về mặt trời mọc cả, là phương Tây. Bạn không trở nên có tính tôn giáo chỉ bởi việc được sinh ra ở Ấn Độ. Tôn giáo không rẻ thế. Nó là thứ đắt nhất trong sự tồn tại, bởi vì nó là quí giá nhất. Không có lối tắt cho nó, còn những người tìm kiếm lối tắt nhất định bị lừa dối bởi ai đó. Họ sẽ được cho đồ chơi, và bạn có thể cứ tin vào đồ chơi bởi vì bạn không muốn liều mạng phiêu lưu vào cái không biết.

Cái không biết lớn nhất tồn tại bên trong bạn. Biển chưa được thăm dò nhất là tâm thức bạn, và nguy hiểm lớn nhất nữa, bởi vì khi bạn bắt đầu đi vào bên trong, bạn bắt đầu rơi vào trong cái trống rỗng, và hoảng sợ lớn lao nảy sinh, sợ bị điên, sợ mất căn cước của bạn... Bởi vì bạn đã biết tới bản thân mình như cái tên, bạn đã biết tới bản thân mình như một người đặc biệt - bạn đã biết tới bản thân mình như bác sĩ, như kĩ sư, như doanh nhân; bạn đã biết tới bản thân mình như người Ấn Độ, người Đức, người Trung Quốc; bạn đã biết tới bản thân mình như người da đen hay da trắng; bạn đã biết tới bản thân mình như đàn ông hay đàn bà; bạn đã biết tới bản thân mình như người có giáo dục hay không giáo dục - tất cả những phân loại này bắt đầu biến mất.

Khi bạn đi vào bên trong, bạn không là đàn ông không là đàn bà: Neti, neti - không cái này không cái nọ, không da trắng không da đen, không Hindu giáo không Mô ha mét giáo, không người Ấn Độ không người Pakistan. Khi bạn đi vào bên

trong, tất cả những phân loại này bắt đầu tuột khỏi tay bạn. Thế thì bạn là ai? Bạn bắt đầu mất dấu vết bản ngã của bạn, và nỗi sợ lớn nảy sinh - sợ cái không. Bạn rơi vào trong cái vô hạn. Ai biết liệu bạn sẽ có khả năng quay lại hay không? Và ai biết cái gì sẽ là kết quả của việc thám hiểm này? Kẻ hèn nhát níu bám lấy bến bờ và quên mất tất cả về biển. Đó là điều đang xảy ra trên khắp thế giới. Mọi người níu bám lấy bản ngã bởi vì bản ngã cho bạn ý tưởng nào đó về bạn là ai, cho bạn sáng tỏ nào đó. Nhưng bản ngã là giả, và sáng tỏ này cũng là giả.

Thà bị lẫn lộn bởi thực tại còn tốt hơn là được sáng tỏ với cái không thực ra.

Aradhana, bạn đúng đấy: với tôi lẫn lộn lớn nhất định xảy ra - bởi vì mọi tri thức của bạn, dần dần, dần dần sẽ được chứng tỏ đơn giản là dốt nát chứ không gì khác. Ẩn giấu đằng sau tri thức của bạn là dốt nát của bạn. Ẩn đằng sau cái láu lỉnh của bạn là tâm trí ngu đần của bạn. Và đằng sau bản ngã chẳng có gì cả - nó là cái bóng.

Một khi điều này trở thành rõ ràng cho bạn, rằng bạn đã níu bám lấy cái bóng, sợ hãi lớn và lẫn lộn lớn, hỗn độn lớn nhất định xảy ra. Nhưng từ hỗn độn này các ngôi sao được sinh ra. Người ta phải trải qua những hỗn độn như vậy - đó là một phần của trưởng thành tâm linh. Bạn phải làm mất đi cái giả để có được cái thật. Nhưng giữa hai điều này sẽ là một khoảng hở mà cái giả sẽ mất đi và cái thật sẽ chưa tới. Đó là những khoảnh khắc, khoảnh khắc mấu chốt nhất... đây là những khoảnh khắc mà bạn cần thầy hay bạn.

Mới hôm nọ, Phật đã nói, "Thầy hay bạn là được cần." Đây là những khoảnh khắc đó khi bạn sẽ cần bàn tay của ai đó, người có thể giữ bạn, người có thể đỡ bạn, người có thể nói, "Đừng sợ. Cái trống rỗng này sẽ biến mất. Chẳng mấy chốc bạn sẽ tuôn trào - chỉ chút ít chờ đợi thêm nữa, chút ít kiên nhẫn thêm nữa." Thầy không thể cho bạn cái gì, nhưng thầy có thể cho bạn dũng cảm. Thầy có thể đưa bàn tay của mình cho bạn vào những khoảnh khắc mấu chốt đó khi tâm trí bạn muốn quay lại, trở lại, níu bám bến bờ này.

Vui vẻ của thầy, niềm tin của thầy, thẩm quyền của thầy... nhớ lấy, khi tôi nói "thẩm quyền của thầy" tôi không ngụ ý rằng thầy là người cầm quyền. Thầy không bao giờ là người cầm quyền, nhưng thầy có thẩm quyền, bởi vì thầy là nhân chứng cho cái ta riêng của mình. Thầy biết về bờ bên kia, thầy đã từng ở bờ bên kia. Bạn chỉ mới nghe nói về bờ bên kia, bạn đã đọc về nó; bạn chỉ biết về bờ bên này, sự thoải mái và an ninh, và an toàn của bờ này. Và khi cơn bão hoành hành dữ dội và bạn bắt đầu mất cái nhìn về bờ này, và bạn không có khả năng thấy được bờ bên kia, tâm trí bạn sẽ nói, "Quay lại thôi! Quay lại nhanh nhất có thể được đi! Bờ cũ đang biến mất và bờ mới không xuất hiện. Có thể không có gì ở bờ bên kia cả, có thể không có bờ bên kia chút nào. Và cơn bão to thế!"

Trong những khoảnh khắc đó, nếu bạn ở cùng thầy, và ai đó đang ngồi trong thuyền im lặng, hoàn toàn bình thản và yên tĩnh, cười lớn và nói, "Đừng lo," vẫn cứ thổi sáo, hay ca hát bài ca, hay kể chuyện cười cho bạn, và người đó nói, "Đừng lo. Có bờ bên kia - ta biết, ta đã từng ở đó. Kiên nhẫn thêm chút nữa đi..."

Nhìn vào mắt người đó... vào sự tự tin tuyệt đối của người đó sẽ là giúp đỡ duy nhất. Thấy sự bình thản, yên tĩnh của người đó, sự toàn vẹn của người đó... Người đó không nhìn lại, người đó không sợ: người đó phải đã thấy bờ bên kia rồi, người đó phải đã ở đó rồi. Toàn bộ bản thể của người đó nói lên điều đó, toàn thể bản thể của người đó chứng minh cho điều đó. Và khi người đó cầm tay bạn, bạn có thể cảm thấy rằng tay người đó không run; bạn có thể cảm thấy rằng bất kì điều gì người đó nói, người đó nói từ kinh nghiệm riêng của mình, không phải bởi vì nó được viết trong Kinh Thánh, trong Gita, trong Dhammapada. Người đó biết điều đó theo cách riêng của mình! - đó là thẩm quyền của người đó.

Một khi tự tin của người đó, tin cậy của người đó, trở thành lây nhiễm cho bạn, bạn cũng sẽ bắt đầu cười. Tất nhiên, tiếng cười của bạn sẽ có chút ít thần kinh trong nó, nhưng bạn sẽ bắt đầu cười. Bạn có thể bắt đầu hát cùng người đó, có thể chỉ để tránh sợ, cũng như mọi người huýt sáo trong bóng tối. Bạn có thể tham gia cùng điệu vũ của người đó, chỉ để quên đi tất cả về điều đang xảy

ra. Bạn không muốn thấy cơn bão bao quanh mình, và bạn không muốn nhớ quá khứ và bạn không muốn nghĩ về tương lai. Nó dường như đen tối và ảm đạm với bạn. Bạn có thể tham gia vào trong điệu vũ của người đó...

Khi nhảy múa với người đó, cho dù là từ sợ, khi ca hát với người đó cho dù việc hát của bạn nhất định là thần kinh, khi cười cùng người đó mặc dầu tiếng cười của bạn không toàn bộ, cơn bão sẽ chóng qua đi. Kiên nhẫn của bạn càng sâu, điều đó càng chóng xảy ra - bạn cũng sẽ có khả năng thấy bờ bên kia, bởi vì khi mắt không bị trục trặc, khi mắt không đầy sợ, chúng trở thành có tính cảm nhận. Việc thấy nảy sinh trong bạn - bạn trở thành người thấy.

Bờ bên kia không xa xôi gì; chỉ tại mỗi mắt bạn đầy khói đến mức bạn không thể thấy được. Thực ra, chính bờ này là bờ bên kia. Nếu mắt bạn sáng tỏ, nếu cảm nhận của bạn không bị u ám, nếu sáng suốt đã nảy sinh trong bản thể bạn, nếu bạn có thể thấy và nghe, chính bờ này là bờ bên kia. Khi người ta biết, người ta thực sự cười vào toàn thể cái nhố nhăng của cuộc sống - bởi vì chúng ta đã thu được cái chúng ta khao khát. Kho báu này đi cùng với chúng ta, và chúng ta cứ chạy quanh đây đó.

Bản ngã phải không được tạo ra, bởi vì bạn có cái ta tối cao bên trong mình.

Nhưng tôi có thể hiểu được lẫn lộn của bạn. Vẫn còn bị lẫn lộn đi. Đừng quay sự sáng tỏ cũ của bạn - nó là lừa dối. Ở trong lẫn lộn này, ở cùng tôi thêm chút nữa, và chẳng mấy chốc lẫn lộn sẽ tản mát đi và biến mất. Và thế rồi một loại sáng tỏ hoàn toàn mới tới.

Có hai loại sáng tỏ - một, sáng tỏ chỉ đơn giản có tính trí tuệ, bất kì khoảnh khắc nào cũng có thể bị lấy đi, hoài nghi có thể được tạo ra vào bất kì khoảnh khắc nào... Trí tuệ đầy những hoài nghi. Bất kì cái gì bạn đã nghe thấy và bất kì cái gì bạn đã được bảo đều bị tôi dễ dàng lấy đi thế; nó chẳng giá trị gì mấy. Huấn luyện cả đời của bạn, và tôi đã lấy đi mảnh đất từ dưới chân bạn dễ dàng thế... và bạn bị lẫn lộn. Sáng tỏ như vậy có thể có giá trị gì? Nếu tôi có thể làm cho bạn lẫn lộn dễ dàng thế, điều đó nghĩa là nó không thực

sự sáng tỏ đâu. Tôi sẽ cho bạn một loại sáng tỏ mới mà không thể bị làm lẫn lộn được.

Có lần một triết gia lớn tới gặp Ramakrishna. Triết gia này biện luận chống Thượng đế, và ông ấy biện luận thực giỏi. Tên ông ấy là Keshav Chandra Sen. Ramakrishna hoàn toàn thất học; ông ấy chẳng biết gì về triết học cả, ông ấy chưa bao giờ tới đại học, ông ấy chỉ đọc được tới mức lớp hai thôi. Ông ấy có thể viết và đọc một chút tiếng Bengali.

Triết gia này là người rất có giáo dục, nổi tiếng thế giới, ông ấy đã viết nhiều sách. Ông ấy biện luận, còn

Ramakrishna cười. Và mỗi lần triết gia này nêu ra một luận cứ hay, sâu sắc chống Thượng đế, Ramakrishna nhảy lên và ôm chầm lấy ông ta. Một đám đông lớn đã tụ tập để xem cảnh tượng này, điều đang xảy ra. Triết gia này xấu hổ lắm, bởi vì ông ấy đã tới để tranh biện, và đây là cái loại tranh biện gì thế này? Người này cười, nhảy múa - đôi khi còn ôm chầm.

Triết gia này nói, "Ông không bị xáo động bởi luận cứ của tôi sao?"

Ramakrishna nói, "Làm sao tôi có thể bị xáo động được? Tôi thực sự thích luận cứ của ông. Ông láu lỉnh, ông thông minh, luận cứ của ông thật là cừ - nhưng tôi có thể làm gì được? Tôi biết Thượng đế! Đấy không phải là vấn đề luận cứ, không phải là tôi tin vào Thượng đế. Nếu mà tôi tin, ông sẽ làm cho tôi xáo động, ông sẽ lấy đi mọi sự sáng tỏ của tôi và ông sẽ làm cho tôi lẫn lộn. Nhưng tôi biết ngài hiện hữu mà!"

Nếu bạn biết, bạn biết - không có cách nào làm sao lãng bạn được. Tôi sẽ cho bạn loại sáng tỏ đó - cái biết, không phụ thuộc vào bất kì luận cứ nào, và nảy sinh từ kinh nghiệm tồn tại. Thế thì bạn không cần phải được dạy kính trọng bản thân mình hay yêu lấy bản thân mình hay cảm thấy có giá trị. Biết bản thân mình, người ta biết người là Thượng đế. Bây giờ bạn có thể bày tỏ kính trọng thêm nào nữa cho bản thân mình? Khi kinh nghiệm này nảy sinh trong bạn - "aham brahmasmi! Ta là Thượng đế!" - bạn còn có thể bày tỏ kính trọng thêm nào nữa cho bản thân mình?

Và ai có đó để cho kính trọng? Chỉ mỗi Thượng đế có đó. Khi trong chỗ thầm kín sâu sắc nhất của bản thể bạn việc nhận ra xảy

tới: "Ana'l haq! - Ta là chân lí!" bạn còn cần cảm thấy xứng đáng nào thêm nữa? Bạn đã đi tới điều tối thượng, và bạn đã đi tới biết điều tối thượng như bản thể cốt lõi nhất của mình, lãnh thổ của mình.

Vâng, bạn đã được bảo kính trọng bản thân mình bởi vì bạn không biết bạn là ai. Bạn đã được bảo cảm thấy xứng đáng bởi vì bạn cảm thấy vô giá trị. Bạn đã được bảo yêu lấy bản thân mình bởi vì bạn ghét bản thân mình. Và điều kì lạ này, điều kì khôi này, là ở chỗ cũng cùng những người đó đã làm cả hai điều đối với bạn.

Cùng những người đó trước hết làm cho bạn cảm thấy vô giá trị; đây là bí mật thương mại của mọi nhà thờ, của tất cả cái gọi là tôn giáo, của mọi ý thức hệ chính trị, của mọi xã hội, các nền văn minh và văn hoá đã tồn tại cho tới nay. Đây là bí mật thương mại: trước hết họ làm cho bạn cảm thấy vô giá trị - mọi đứa trẻ đều bị làm cho cảm thấy vô giá trị. Nó được bảo, "Nếu cháu chưa trở thành thế này thế nọ, cháu chẳng có giá trị gì." Khi nó bắt đầu cảm thấy vô giá trị, chúng ta bắt đầu bảo nó, "Cảm thấy xứng đáng đi, cảm thấy giá trị nào đó. Nếu cháu không thể cảm thấy xứng đáng, cuộc đời cháu bị phí hoài."

Trước hết chúng ta bảo nó ghét bản thân nó và kết án bản thân nó; mọi thứ nó làm đều sai, do đó nó bắt đầu ghét bản thân nó bởi vì nó không phải là người đẹp. Bố mẹ, thầy giáo, tu sĩ, họ tất cả đều cùng chung tay vào trong mưu đồ này. Mọi đứa trẻ đều bị qui về trạng thái bị kết án đến mức nó bắt đầu cảm thấy, "Mình phải là người xấu nhất trên thế giới, bởi vì mình làm những điều không nên làm, và mình không làm những điều nên làm." Và thế rồi một ngày nào đó chúng ta bắt đầu bảo đứa trẻ, "Sao cháu không yêu bản thân mình? Bằng không, làm sao cháu sống sót được?"

Chúng ta lấy đi mọi kính trọng khỏi đứa trẻ, và khi nó trở thành bất kính đối với bản thân nó chúng ta bắt đầu bảo nó tạo ra kính trọng. Đây là tình huống ngớ ngẩn thế! Từng đứa trẻ được sinh ra với kính trọng lớn lao về bản thân mình. Từng đứa trẻ đều biết giá trị của nó, giá trị cố hữu của nó. Nó không xứng đáng bởi vì nó giống Phật hay Krishna hay Christ - nó đơn giản biết nó có giá trị bởi vì nó

hiện hữu, nó có sự hiện hữu. Thế là đủ! Và mỗi đứa trẻ đều yêu bản thân nó, kính trọng bản thân nó.

Chính bạn là người dạy cho nó điều đối lập. Trước hết bạn phá huỷ tất cả những cái đẹp trong nó, và thế rồi bạn bắt đầu vẽ bức tranh giả. Phá đi cái đẹp tự nhiên và thế rồi vẽ khuôn mặt nó, làm cho nó thành tuyệt đối giả. Nhưng sao điều này được thực hiện? - bởi vì chỉ người giả mới có thể là nô lệ, chỉ người giả mới có thể tuân theo các chính khách ngu xuẩn, chỉ người giả mới có thể là nạn nhân của các tu sĩ hoàn toàn dốt nát. Nếu mọi người đều thực, họ không thể bị khai thác và không thể bị áp bức.

Aradhana, vẫn còn bị lẫn lộn đi - điều đó là tốt. Điều tốt là bạn đã tới điểm này nơi lẫn lộn lớn đã nảy sinh trong bạn. Bạn có thể không còn tin cậy vào bản ngã của bạn nữa - tốt! Điều đó cực kì quan trọng, bởi vì bây giờ bước thứ hai trở thành có thể. Tôi sẽ trả cho bạn thời thơ ấu của bạn, giá trị bên trong của bạn, điều không phải là một hiện tượng được tạo ra; tình yêu tự nhiên của bạn, điều không được trau dồi nên; kính trọng tự phát của bạn, điều nảy sinh chỉ khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng mình là một phần của Thượng đế, rằng bạn là điều thiêng liêng.

Nhớ lấy, bản ngã có tính so sánh - nó bao giờ cũng so sánh bản thân nó với người khác - và cái ta không so sánh. Khi bạn biết tới bản thân mình nó chẳng kém cỏi hơn chẳng cao siêu hơn bất kì ai, nó đơn giản là bản thân nó. Nhưng bản ngã có tính so sánh. Và nhớ lấy, nếu bạn cảm thấy cao siêu so với ai đó, bạn nhất định cảm thấy kém cỏi so với ai đó khác. Cho nên bản ngã là hiện tượng rất rắc rối: một mặt nó làm cho bạn cảm thấy cao siêu, mặt khác nó làm cho bạn cảm thấy kém cỏi. Nó giữ bạn trong mù quáng kép, nó cứ kéo bạn về một bên. Nó làm bạn phát rồ.

Một mặt bạn biết rằng mình là cao siêu hơn người phục vụ của mình, nhưng với ông chủ của bạn thì sao? Bạn buộc người hầu phải phục tùng bạn, và bạn phục tùng ông chủ. Bạn buộc người phục vụ của mình hay vợ mình hay con mình là nô lệ cho mình. Và thế rồi với ông chủ của bạn thì sao? Bạn vẫy đuôi ở đó.

Làm sao bạn có thể phúc lạc được? Cả hai điều đều sai. Làm cho người khác cảm thấy kém cỏi là bạo hành, đó là tội chống lại Thượng đế; và làm cho bản thân bạn cảm thấy kém cỏi trước ai đó lại là

tội chống lại Thượng đế. Khi bạn biết cái ta thực, cả hai điều này biến mất. Thế thì bạn là bạn, và người khác là người khác, và không có so sánh - không ai siêu hơn và không ai kém hơn.

Đây là điều tôi gọi là chủ nghĩa cộng sản tâm linh, nhưng điều này là có thể chỉ khi việc tự biết mình đã xảy ra. Karl Marx hay Friedrich Engels, Joseph Stalin hay Mao Trạch Đông, những người này không phải là người cộng sản thực. Họ sống trong bản ngã. Người cộng sản thực là Phật Gautam, Jesus, Lão Tử - không ai biết họ là người cộng sản nhưng họ là người cộng sản thực, bởi vì nếu bạn hiểu cái nhìn của họ, mọi so sánh biến mất. Và khi không có so sánh, có chủ nghĩa cộng sản. Bình đẳng là có thể chỉ khi so sánh biến mất khỏi thế giới.

Không biết tới bản thân mình, bạn gần như ngủ say; không biết tới bản thân mình, bạn giống như người say cứ đi hỏi người khác, "Nhà tôi đâu?" Người say thậm chí đôi khi còn hỏi, "Thưa ông, xin ông bảo tôi là ai?"

Một lần một người say quay lại chỗ người đứng quầy rượu và hỏi anh ta, "Ông có thấy bạn tôi không? Anh ấy có ở đây không?"

Người đứng quầy nói, "Có đấy, mới vài phút trước đây thôi, anh ấy đã ở đây."

Và người say hỏi, "Xin anh vui lòng cho tôi biết, tôi có ở cùng đó với anh ấy không?"

Một hôm có một người say đứng tại quầy rượu. Anh ta quay sang người bên phải mình và nói, "Anh đổ bia vào túi quần tôi đấy à?"

"Tôi chắc chắn không làm đâu," người này nói.

Thế rồi người say quay sang người bên trái mình và nói, "Anh có đổ bia vào túi quần tôi không đấy?"

Người này nói, "Tôi chắc chắn không đổ bia vào túi quần anh đâu."

Người say nói, "Vậy như tôi nghĩ rồi - việc bên trong rồi."

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Tầm nhìn của thầy về công xã mới là gì?

Krishna Prem, công xã mới là một thực nghiệm về chủ nghĩa cộng sản tâm linh. Từ 'cộng sản' bắt nguồn từ

'công xã - commune'. Chỉ có một khả năng của chủ nghĩa cộng sản trên thế giới và khả năng đó là qua thiền. Chủ nghĩa cộng sản là không thể có được qua thay đổi cấu trúc kinh tế của xã hội.

Thay đổi cấu trúc kinh tế của xã hội sẽ chỉ đem tới các giai cấp mới; nó không thể đem tới xã hội phi giai cấp được. Giai cấp vô sản có thể biến mất, giai cấp tư sản có thể ra đi, nhưng thế rồi người cai trị và người bị cai trị... đó là điều đã xảy ra ở nước Nga Xô viết, đó là điều đã xảy ra ở Trung Quốc. Những phân biệt mới, các giai cấp mới đã nảy sinh.

Chủ nghĩa cộng sản về cơ bản là tầm nhìn tâm linh. Vấn đề không phải là thay đổi cấu trúc kinh tế của xã hội, mà là thay đổi viễn kiến tâm linh của mọi người. Công xã mới sẽ là không gian nơi chúng ta có thể tạo ra con người không bị ám ảnh bởi so sánh, những người không bị ám ảnh bởi bản ngã, những người không bị ám ảnh bởi cá tính.

Công xã mới sẽ là hoàn cảnh để trong đó con người mới có thể trở thành có thể. Socrates nói rằng thầy là bà đỡ, và ông ấy đúng: mọi thầy đều là bà đỡ. Họ bao giờ cũng mang nhân loại mới vào sự tồn tại. Qua họ mà con người mới được sinh ra.

Con người cũ bị kết thúc. Con người cũ không còn hợp thức nữa. Và với con người cũ, tất cả những cái thuộc vào con người cũ cũng đã trở thành không hợp thức, không liên quan. Con người cũ có tính phủ định cuộc sống. Công xã mới sẽ tạo ra tính tôn giáo khẳng định cuộc sống. Khẩu hiệu của công xã mới là: Chính thân thể này là Phật, chính trái đất này là Thiên đường Hoa sen.

Công xã mới sẽ thần thánh hoá trái đất, làm cho mọi thứ đều thành thiêng liêng. Chúng ta không định phân chia sự tồn tại thành thế giới này và thế giới kia: chúng ta định sống sự tồn tại trong tính toàn bộ của nó. Chúng ta định sống như các nhà khoa học, như các nhà thơ, như các nhà huyền môn - tất cả cùng nhau!

Nhà khoa học có tính bộ phận. Ông ấy chỉ tin vào thân thể, ông ấy không thể vượt ra ngoài nó; tầm nhìn của ông ấy rất hạn

chế, thiển cận. Nhà thơ níu bám lấy khía cạnh khác của nhân loại, phần cảm giác. Ông ấy có thể thấy cái đẹp, nhưng cái đẹp của ông ấy có tính rất nhất thời. Ông ấy không có ý tưởng gì về cái vĩnh hằng. Nhà huyền môn sống trong bản thể, ông ấy sống trong trạng thái vô thời gian, bất tử. Bởi vì ông ấy sống trong trạng thái vô thời gian, bất tử, ông ấy trở thành dửng dưng với thế giới của thời gian và không gian. Ông ấy trở thành dửng dưng cả với khoa học và với thơ ca. Đây là tất cả ba khía cạnh của thực ra, ba khuôn mặt của Thượng đế, ba ngôi, tam thể.

Nỗ lực của tôi trong công xã mới là để tạo ra con người không bộ phận... con người toàn bộ, toàn thể, linh thiêng. Con người nên là cả ba đồng thời. Con người phải có tính chính xác và khách quan như nhà khoa học; và con người phải có tính nhạy cảm, tràn đầy của trái tim, như nhà thơ; và con người phải được bắt rễ sâu vào trong bản thể mình như nhà huyền môn. Con người không nên chọn lựa. Con người nên cho phép tất cả ba chiều hướng này cùng tồn tại.

Phương Đông đã khổ bởi vì chúng ta trở nên quá quan tâm tới bản thể; chúng ta mất lối của khoa học, chúng ta mất lối của nghệ thuật. Phương Tây đã khổ, đang khổ, bởi vì nó đã làm mất lối của bản thể. Phương Đông trở thành giầu có nội tâm nhưng nghèo khó ngoại diên; phương Tây đã trở nên giầu có ngoại diên, nghèo khó nội tâm. Công xã mới sẽ giầu có theo cả hai cách.

Tôi tin vào giầu có. Tôi không phải là kẻ tôn thờ nghèo khó. Điều đó đơn giản là ngu xuẩn. Tôi muốn nhân loại giầu có theo mọi cách có thể: giầu trong khoa học, giầu trong công nghệ, giầu trong thơ ca, giầu trong âm nhạc, giầu trong thiền, giầu trong huyền môn. Cuộc sống nên được sống trong tính đa chiều của nó. Thượng đế nên được tiếp cận tới qua mọi con đường có thể. Sao làm nghèo nàn linh hồn bạn?

Công xã mới sẽ tạo ra không gian, hoàn cảnh, cho nhân loại đa chiều này được sinh ra. Và tương lai thuộc vào con người mới này.

Con người cũ tin vào từ bỏ; con người cũ đã tin rằng nếu bạn muốn tới gần Thượng đế hơn, bạn phải lánh xa khỏi thế giới, cứ dường như có xung đột giữa Thượng đế và thế giới.

Điều đó hiển nhiên sai. Thế giới tồn tại qua Thượng đế! Thế giới là thân thể của Thượng đế - không thể có bất kì xung đột nào được! Nếu như có bất kì xung đột nào, thế thì thế giới đã biến mất từ lâu trước đây rồi.

Thế giới thở, đang sống, và cuộc sống là Thượng đế. Cây là thiêng liêng bởi vì nó sống, và đá là thiêng liêng bởi vì đá cũng sống theo cách riêng của nó, đá cũng trưởng thành. Toàn thể sự tồn tại tràn đầy cuộc sống, tuôn chảy với cuộc sống. Thượng đế không chống lại thế giới - làm sao hoạ sĩ có thể chống lại bức tranh của mình được? và làm sao nhà thơ có thể chống lại thơ ca của mình được? và làm sao nhạc sĩ có thể chống âm nhạc của mình được? Thế giới là thơ ca của ngài, bức tranh của ngài, âm nhạc của ngài - nó là điệu vũ của ngài.

Con người cũ đã sống trong từ bỏ, trốn chạy khỏi thế giới vào hang động, vào các tu viện, lên Himalayas. Con người cũ là kẻ đào tẩu, con người cũ sợ sống, con người đó sẵn sàng chết hơn. Bằng cách nào đó con người cũ có tính tự tử.

Con người mới của tôi sẽ ở sâu trong tình yêu với cuộc sống. Và tôn giáo của tôi không phải là từ bỏ mà là hân hoan. Công xã mới sẽ tạo ra mọi cơ hội có thể có để hân hoan, ca hát, nhảy múa.

Công xã mới sẽ là một loại tính tôn giáo mới toàn bộ, có tính tâm linh. Không ai là người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo hay người Ki tô giáo hay người Jaina giáo, nhưng mọi người đều sẽ có tính tôn giáo - chỉ tính tôn giáo. Với tôi, tôn giáo không cần có tính từ. Và khoảnh khắc tôn giáo trở nên bị gắn với một tính từ, nó không còn là tôn giáo nữa - nó trở thành chính trị.

Bayazid không phải là người Mô ha mét giáo. Bản thân Mohammed không là người Mô ha mét giáo, không thể là vậy được. Christ không phải là người Ki tô giáo và Phật không phải là Phật tử. Họ đơn giản có tính tôn giáo. Họ có hương vị nào đó, im lặng nào đó, duyên dáng nào đó, bao quanh họ. Họ là những cánh cửa sổ mở sang cõi bên kia. Qua họ bạn có thể thấy cõi bên kia, qua họ Thượng đế cứ ca hát cả nghìn lẻ một bài ca.

Công xã mới sẽ không phải là của bất kì tôn giáo nào. Nó sẽ có tính tôn giáo. Nhưng tôn giáo sẽ không phải là siêu phàm, nó sẽ rất sát đời thường; do đó nó sẽ có tính sáng tạo, nó sẽ thám hiểm mọi khả năng có tính sáng tạo. Mọi loại sáng tạo sẽ được hỗ trợ, nuôi dưỡng.

Con người tôn giáo thực phải đóng góp cho thế giới này. Người đó phải làm nó đẹp hơn một chút so với nó lúc người đó thấy nó khi đi vào thế giới. Người đó phải làm cho nó vui vẻ hơn một chút. Người đó phải làm cho nó thơm hương hơn một chút. Người đó phải làm cho nó hài hoà hơn một chút. Đó sẽ là đóng góp của người đó.

Trong quá khứ chúng ta đã kính trọng mọi người bởi các lí do sai. Chúng ta kính trọng ai đó bởi vì người đó nhịn ăn. Bây giờ việc nhìn ăn chẳng đóng góp gì cho thế giới cả. Và người cứ nhịn ăn lâu đơn giản là bạo hành với bản thân mình. Kính trọng người đó là kính trọng bạo hành, kính trọng người đó là kính trọng bản năng tự tử, kính trọng người đó là kính trọng tự bạo. Người đó ốm yếu về tinh thần! Người đó không tự nhiên, người đó bất bình thường. Người đó cần điều trị tâm lí, người đó cần sự giúp đỡ. Nhưng bạn kính trọng người đó, và bởi vì kính trọng của bạn, bản ngã của người đó được thổi phồng; cho

nên nếu người đó định nhịn ăn trong một tháng, người đó sẽ nhịn ba tháng luôn. Và người đó càng nhịn ăn nhiều, người đó càng hành hạ thân thể mình nhiều, bạn càng bầy tỏ kính trọng của bạn cho người đó hơn.

Công xã mới sẽ không kính trọng bất kì khuynh hướng tự bạo nào. Nó sẽ không kính trọng bất kì chủ nghĩa khổ hạnh nào, nó sẽ không kính trọng bất kì khuynh hướng bất thường, phi tự nhiên nào - nó sẽ kính trọng con người tự nhiên. Nó sẽ kính trọng đứa trẻ trong con người, nó sẽ kính trọng hồn nhiên, và nó sẽ kính trọng tính sáng tạo. Nó sẽ kính trọng người vẽ bức tranh đẹp, nó sẽ kính trọng người thổi sáo hay. Người thổi sáo sẽ có tính tôn giáo, và hoạ sĩ sẽ có tính tôn giáo, và vũ công sẽ có tính tôn giáo; không phải là người nhịn ăn lâu, người hành hạ thân thể mình, người nằm trên giường gai, người làm bản thân mình què quặt.

Đó sẽ là việc bắt đầu của một nhân loại mới. Điều đó là cần thiết, tuyệt đối cần thiết. Nếu chúng ta không thể tạo ra được con người mới trong hai mươi năm sắp tới - đến cuối thế kỉ này - thế thì nhân loại không có tương lai. Con người cũ đã đi tới chỗ kết thúc phạm vi của nó. Con người cũ sẵn sàng tự tử toàn cầu. Chiến tranh thế giới thứ ba sẽ là tự tử toàn cầu. Điều đó có thể tránh được chỉ nếu loại người mới có thể được tạo ra.

Đây sẽ là một thực nghiệm, một thực nghiệm lớn mà theo đó nhiều điều sẽ phụ thuộc vào. Nó có tác động cực kì to lớn tới tương lai. Sẵn sàng cho nó đi. Được chuẩn bị cho nó đi. Đạo tràng này chỉ là cầu nhảy xuất phát... Ở một qui mô nhỏ tôi đang làm thực nghiệm. Công xã mới sẽ ở qui mô lớn: mười nghìn sannyasins sống cùng nhau như một thân thể, một sinh linh. Không ai sẽ sở hữu cái gì; mọi người sẽ dùng mọi thứ, mọi người sẽ tận hưởng. Mọi người sẽ sống một cách tiện nghi, một cách giầu có, vì chúng ta có thể đảm đương được. Nhưng không ai sẽ sở hữu cái gì cả. Không chỉ đồ vật không bị sở hữu, mà con người cũng sẽ không bị sở hữu trong công xã mới. Nếu bạn yêu một người đàn bà, sống với cô ấy - từ tình yêu cực kì, từ vui vẻ cực kì - nhưng đừng trở thành chồng cô ấy, bạn không thể thế được. Bạn không trở thành vợ. Trở thành "vợ" hay "chồng" là

xấu bởi vì nó đem tới quan hệ sở hữu; thế thì người kia bị thu thành tài sản.

Công xã mới sẽ không có tính sở hữu, tràn đầy tình yêu - sống trong tình yêu nhưng không có tính sở hữu chút nào; chia sẻ mọi loại vui vẻ, tạo ra toàn những vui vẻ... Khi mười nghìn người đóng góp, điều đó có thể trở nên có tính bùng nổ. Hân hoan sẽ lớn lao.

Jesus nói đi nói lại mãi: Hân hoan! Hân hoan! Hân hoan! Nhưng ông ấy vẫn chưa được chưa ai nghe. Người Ki tô giáo trông nghiêm chỉnh thế, và họ đã vẽ Jesus cũng theo cách đó dường như là bản thân ông ấy chưa bao giờ hân hoan cả. Người Ki tô giáo nói Jesus chưa bao giờ cười! Điều này là khôi hài. Người nói "Hân hoan!" người hay thích thức ăn ngon, rượu ngon, người hay ăn tiệc tùng và tham dự lễ hội, người mà quanh mình bao giờ cũng có tiệc tùng - người đó không bao giờ cười sao? Người Ki tô giáo đã đem một Christ giả cho thế giới.

Trong công xã của tôi, Phật sẽ cười và nhảy múa, Christ sẽ cười và nhảy múa. Những anh chàng đáng thương này, chẳng ai đã theo họ mãi cho tới giờ! Từ bi với họ đi - để cho họ nhảy múa và ca hát và nô đùa. Công xã mới của tôi sẽ biến công việc thành vui đùa, nó sẽ biến cuộc sống thành tình yêu và tiếng cười.

Nhớ lấy khẩu hiệu này một lần nữa - thần thánh hoá trái đất này, làm cho mọi thứ thành thiêng liêng, biến đổi cái bình thường, cái trần tục thành những điều phi thường, tâm linh. Toàn thể cuộc sống phải là ngôi đền chùa của bạn, công việc phải là tôn thờ của bạn, tình yêu phải là lời cầu nguyện của bạn.

Chính thân thể này là Phật, chính trái đất này là

Thiên đường Hoa sen.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi là nhà tâm lí. Tôi đã hi vọng rằng việc nghiên cứu tâm lí sẽ giúp làm thay đổi cuộc đời tôi, nhưng chẳng cái gì như thế đã xảy ra. Tôi phải làm gì bây giờ?

Tâm lí học vẫn còn là khoa học rất, rất chưa chín muồi. Nó còn rất thô sơ, nó chỉ mới là bắt đầu. Nó chưa là cách sống - nó không thể biến đổi bạn được. Nó chắc chắn có thể cho bạn vài sáng suốt trong tâm trí, nhưng những sáng suốt đó sẽ không là biến đổi.

Tại sao? - bởi vì biến đổi bao giờ cũng xảy ra từ bình diện cao hơn. Biến đổi chưa bao giờ có nghĩa là giải quyết vấn đề - vẫn còn ở cùng bình diện cũ - điều đó nghĩa là điều chỉnh. Tâm lí học vẫn đang cố gắng giúp bạn điều chỉnh

- điều chỉnh theo xã hội, cái bản thân nó đã điên khùng rồi, điều chỉnh theo gia đình, điều chỉnh theo các ý tưởng đang chi phối quanh bạn. Nhưng tất cả những ý tưởng đó - gia đình bạn, xã hội bạn - bản thân chúng đều ốm yếu, bệnh tật, và điều chỉnh theo chúng sẽ cho bạn sự bình thường nào đó, ít nhất có vẻ bề ngoài lành mạnh, nhưng điều đó sẽ không làm biến đổi bạn.

Biến đổi có nghĩa là thay đổi bình diện của hiểu biết của bạn. Nó tới qua việc siêu việt lên. Nếu bạn muốn thay đổi tâm trí bạn, bạn phải đi sang trạng thái vô trí. Chỉ từ tầm cao đó bạn mới có khả năng thay đổi tâm trí mình, bởi vì từ chiều cao đó bạn sẽ là người chủ. Vẫn còn trong tâm trí và cố thay đổi tâm trí bằng bản thân tâm trí là quá trình vô tích sự. Điều đó cũng giống như tự kéo mình lên qua dây giầy của mình. Điều đó cũng giống như con chó cố bắt đuôi của nó; đôi khi chúng làm vậy, đôi khi chúng hành xử rất con người. Con chó đang ngồi sưởi nắng mặt trời buổi sáng sớm và nó thấy cái đuôi ngay bên cạnh nó - một cách tự nhiên, tò mò phát sinh: Sao không bắt lấy nó? Nó thử, không được, cảm thấy bực mình, khó chịu; thử mạnh hơn, thất bại mạnh hơn, trở nên điên, khùng. Nhưng nó sẽ không bao giờ có khả năng bắt được đuôi - đấy là đuôi riêng của nó. Nó càng nhảy lên, cái đuôi cũng sẽ càng nhảy lên.

Tâm lí học có thể cho bạn vài điều sáng suốt nhìn vào tâm trí, nhưng bởi vì nó không thể đưa bạn vượt ra ngoài tâm trí nên nó không thể có ích gì được.

Sam trở thành nhà tâm thần và bắt đầu làm ăn phát đạt. Anh ta mua về một chiếc xe hơi to đắt tiền và lái nó lần đầu tiên. Anh ta vừa lái được một chốc, một chiếc xe khác đâm sầm vào anh ta. Anh ta nhảy ra khỏi chiếc Cadillac bẹp dúm, đi tới chiếc xe đã đụng vào xe mình, rung rung nắm đấm với nó, và gầm lên, "Đồ ngu! Đồ khờ! Đồ đê tiện! Đồ chó... !" Thế rồi anh ta sực nhớ mình là nhà tâm thần và hạ giọng xuống hỏi một cách mềm mỏng, "Sao anh ghét mẹ anh?"

Tâm lí học chẳng thể giúp ích được. Tôi đã nghe kể một câu chuyện khác về cũng anh chàng Sam này - một câu chuyện khi anh ta không còn trên thế giới này nữa, anh ta đã chết.

Bà quả phụ chăm sóc cây quanh nấm mồ của chồng mình. Khi bà ấy nghiêng người qua, vài nhành cỏ xuyên vào chỗ da trần dưới váy bà ấy. Giật mình, bà ấy nhanh chóng quay lại, nhưng chẳng thấy ai cả. Thở dài, bà ấy quay nấm mồ và thì thào, "Sam ơi, cư xử cho phải phép vào! Và nhớ đấy, anh được coi là chết rồi mà."

Tâm lí học sẽ không giúp gì mấy cho bạn cả trong sống lẫn trong chết. Bạn có thể được giúp đỡ chỉ bởi tôn giáo.

Bây giờ các nhà tâm lí đang cố gắng đóng vai trò của người thầy, hoàn toàn chỉ giả vờ. Nhà tâm lí, nhà phân tâm và nhà tâm thần đều không phải là thầy! Họ không biết bản thân họ. Vâng, họ đã hiểu chút ít về cơ chế của tâm trí, họ đã nghiên cứu, họ có thông tin tốt. Nhưng thông tin không bao giờ thay đổi ai cả, nó chưa bao giờ đem tới bất kì cách mạng nào. Sâu bên dưới người này vẫn còn như cũ. Người đó có thể nói hay, người đó có thể cho bạn lời khuyên tốt, nhưng người đó không thể đi theo lời khuyên riêng của mình.

Nhà phân tâm không thể là thầy được. Nhưng đặc biệt ở phương Tây ông ta đã trở nên thành công một cách chuyên nghiệp tới mức ngay cả linh mục cũng cực kì kính nể. Ngay cả các linh mục - Cơ đốc giáo và Tin Lành - đang nghiên cứu phân tâm học và các trường phái khác của tâm lí, bởi vì họ thấy rằng mọi người không tới các linh mục nữa, họ tới nhà phân tâm. Linh mục trở nên sợ rằng mình mất việc.

Linh mục đã chi phối mọi người từ hàng trăm năm nay. Ông ta là người khôn ngoan - ông ta đã mất hấp dẫn rồi. Và mọi người không thể sống được mà thiếu các cố vấn; họ cần ai đó bảo họ phải làm gì bởi vì họ chưa bao giờ trưởng thành. Họ giống như trẻ nhỏ, bao giờ cũng cần được bảo cho cái gì làm và cái gì không làm. Mãi cho tới nay các linh mục vẫn thường làm điều đó; bây giờ linh mục đã mất sức mê hoặc của mình, sự hợp thức của mình. Ông ta không còn đương đại nữa, ông ta đã trở thành lạc hậu rồi. Bây giờ nhà phân tâm đã chiếm vị trí của ông ta, nhà phân tâm là tu sĩ thời nay.

Nhưng như tu sĩ là giả, nhà phân tâm cũng vậy. Tu sĩ đã dùng lối nói tôn giáo để khai thác mọi người; nhà phân tâm dùng lối nói khoa học để khai thác cũng người đó. Tu sĩ không thức tỉnh mà nhà phân tâm cũng không thức tỉnh.

Con người có thể được giúp đỡ chỉ bởi ai đó đã là vị phật; bằng không người đó không thể được giúp đỡ.

Mọi cố vấn của bạn sẽ làm cho bạn ngày một trở thành đống lộn xộn nhiều hơn. Bạn càng nghe cố vấn, bạn sẽ càng trở thành đống lộn xộn lớn hơn - bởi vì họ không biết điều họ nói! Họ thậm chí không đồng ý trong bản thân họ. Freud nói điều này, Adler nói điều khác, Jung lại nói điều khác. Và bây giờ có cả nghìn lẻ một trường phái. Và mọi trường phái đều cuồng tín về triết học của nó - rằng nó có chân lí, toàn thể chân lí và không có gì ngoài chân lí. Mà không chỉ nó nói rằng nó đúng đâu; nó nói nó có chân lí, và mọi người khác đều nói dối, lừa dối.

Nếu bạn nghe theo các nhà phân tâm này, nếu bạn đi từ nhà phân tâm này sang nhà phân tâm khác, bạn sẽ còn bị phân vân hơn. Giúp đỡ duy nhất họ có thể trao cho bạn là ở chỗ nếu bạn đủ thông minh bạn sẽ trở nên ngán họ, chán họ tới mức bạn sẽ đơn giản vứt bỏ cái ý tưởng về được biến đổi, và bạn có thể bắt đầu sống cuộc sống của bạn một cách bình thường, chẳng bận tâm nhiều tới biến đổi - nếu bạn thông minh, điều rất hãn hữu, bởi vì thông minh đã bị nghiền nát từ ngay ban đầu. Bạn bị làm cho thành người xoàng xĩnh. Từ ngay chính ban đầu, thông minh đã bị phá huỷ. Chỉ vài người bằng cách nào đó trốn thoát khỏi xã hội và vẫn còn thông minh.

Nagesh, bạn hỏi tôi, "Tôi phải làm gì bây giờ?"

Gợi ý của tôi là: bạn đã làm đủ rồi. Bây giờ học cái gì đó không phải là làm mà là vô làm. Ở đây đi, và học

- không làm mà hiện hữu. Ngồi im lặng, không làm gì. Trong vòng ba tới chín tháng, nếu người ta đủ kiên nhẫn và nếu người ta có thể đơn giản cứ ngồi đó hàng giờ với nhau mọi ngày - chừng nào người ta có thể tìm thấy thời gian để ngồi... Ban đầu, rối loạn lớn sẽ nảy sinh trong tâm trí bạn; mọi thứ từ vô thức sẽ bắt đầu nổi lên bề mặt. Bạn sẽ thấy nó dường như bạn sắp phát điên. Cứ quan sát - đừng lo nghĩ. Bạn không thể phát điên

được bởi vì bạn đã điên rồi, cho nên chẳng có gì để mất và không cái gì để sợ .

Một chính khách, một chính khách lớn, tới tư vấn một nhà phân tâm. Chính khách này đang bị phức cảm kém cỏi - mọi chính khách đều bị phức cảm kém cỏi. Nếu họ không bị phức cảm kém cỏi, họ sẽ không là chính khách ngay chỗ đầu tiên. Là chính khách nghĩa là cố gắng là cao siêu, có quyền lực, để cho người ta có thể chứng minh cho người khác và cho bản thân mình, "Tôi không kém cỏi. Trông đây! Tôi là thủ tướng. Trông đây! Mỗi tôi là thủ tướng của đất nước chứ không phải ai khác - làm sao tôi có thể kém cỏi được?"

Chính trị nảy sinh từ phức cảm kém cỏi - mọi chính trị quyền lực đều nảy sinh từ phức cảm kém cỏi. Cho nên không phải hiếm hoi mà chính khách bị chứng phức cảm kém cỏi.

Nhà phân tâm làm việc trên chính khách này hết năm nọ tới năm kia. Sau hai hay ba năm, nghe đủ mọi điều lảm nhảm vô nghĩa của ông ta... bởi vì chính khách có thể nói gì được? Trong hàng giờ ông ta nằm dài trên tràng kỉ và nói những điều vô nghĩa.

Sau ba năm, một hôm khi ông ta tới, nhà phân tâm đón ông ta với vui vẻ lớn và nói, "Tôi vui mừng tuyên bố, sau nghiên cứu ba năm trên ông, rằng ông không bị chứng phức cảm kém cỏi. Tôi đã đi tới kết luận này sau một nỗ lực dài rằng điều đó không thể sai được. Ông không bị chứng phức cảm kém cỏi - đơn giản quên hết về nó đi."

Chính khách này rất sung sướng và ông ta nói, "Tôi biết ơn ông lắm, nhưng ông có thể cho tôi biết làm sao ông đã đi tới kết luận này không?"

Nhà phân tâm nói, "Bởi vì ông đơn giản kém cỏi rồi

- làm sao ông có thể bị chứng phức cảm kém cỏi được?"

Nagesh, bạn không cần lo nghĩ. Nếu ngồi im lặng bạn bắt đầu cảm thấy điên khùng nảy sinh, đừng lo nghĩ

- bạn không thể điên hơn bạn đã điên vậy rồi. Con người không thể sa ngã thêm nữa. Con người đã ngã xuống đá đáy rồi. Bây giờ không còn sa ngã thêm nữa.

Ngồi im lặng bạn sẽ thấy điên khùng nảy sinh trong mình, bởi vì nó vẫn còn bị kìm nén. Và bạn bị giữ bận tâm với mọi thứ - tâm lí

học vân vân - bây giờ bạn sẽ trở nên bận tâm với thiền và tính chất sannyas, nhưng đây tất cả là bận tâm và bạn không cho phép vô thức của mình làm lộ bản thân nó ra cho bạn. Điều đó gây kinh hãi.

Gợi ý của tôi cho bạn là, chỉ ngồi im lặng nhiều nhất khi bạn có thể có thời gian cho nó. Thiền nhân ngồi im lặng ít nhất sáu tới tám giờ một ngày. Ban đầu điều đó thực sự là điên khùng. Tâm trí giở ra nhiều thủ đoạn với bạn, cố dẫn bạn phát rồ, tạo ra những hình ảnh kinh sợ, những ảo giác. Thân thể bắt đầu giở trò với bạn... đủ loại điều sẽ xảy ra. Nhưng nếu bạn có thể cứ chứng kiến, trong vòng ba tới chín tháng mọi sự được lắng đọng, và lắng đọng theo cách riêng của nó - không phải bởi vì bạn phải làm cái gì đó. Không có việc làm của bạn, nó đơn giản lắng đọng, và khi tĩnh lặng nảy sinh, cái không được trau dồi, cái không được thực hành, nó là cái gì đó tuyệt vời, cái gì đó cực kì duyên dáng, thanh tú. Bạn chưa bao giờ nếm trải cái gì giống như nó trước đây - nó là nước cam lồ thuần tuý...

Bạn đã siêu việt lên trên tâm trí! Mọi vấn đề tâm trí đều được giải quyết. Không phải là bạn đã tìm thấy giải pháp, mà đơn giản chúng đã tự rơi rụng đi - bởi việc chứng kiến, chỉ bởi việc chứng kiến.

Bạn đã quá thông thái. Đừng thêm tri thức nữa; bạn cần dỡ bỏ bớt. Người thông thái là người rất tinh ranh - họ bao giờ cũng có thể tìm ra cớ để vẫn còn như cũ.

Một giáo sư triết học và tâm lí học nghiện rượu lậu. Một đêm, sau khi ăn uống no nê, ông ta đi và buồng ngủ, cởi quần áo lên giường, và cố gắng thổi tắt nến. Hơi thở nồng nặc rượu của ông ta làm bùng lên ngọn lửa.

Rùng mình buồn bã bởi kinh nghiệm này, ông ta gọi vợ, "Đem cho anh cuốn Kinh Thánh, Martha. Đây là bài học ghê rợn với anh. Anh sẽ phải thề."

Người vợ sung sướng vội vàng đem cuốn Kinh Thánh lại, đứng cạnh trong khi chồng mình đặt tay lên cuốn sách và nhìn lên trời: "Tôi xin thề với thánh thần linh thiêng rằng tôi sẽ không bao giờ thổi tắt ngọn nến đang cháy nữa."

Tâm trí tinh ranh. Bạn phải vượt ra ngoài tâm trí - đó là điều thiền tất cả là gì.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy dường như là thầy chứng ngộ đầu tiên kể chuyện cười - sao điều đó là như vậy?

Garima, tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện. Câu chuyện sau trong tiếng Talmud đặc biệt được yêu mến bởi thầy Hassid vĩ đại, Baal Shem.

Giáo sĩ Baruch hay tới thăm bãi chợ nơi nhà tiên tri Elijah thường xuất hiện với ông ấy. Người ta tin rằng ông ấy xuất hiện với người thánh thiện nào đó để trao cho họ hướng dẫn tâm linh.

Một lần Baruch hỏi nhà tiên tri, "Có người nào ở đây có phần trong thế giới để tới không?"

Ông ấy đáp, "Không."

Trong lúc họ đang nói chuyện, hai người đi qua và Elijah nhận xét, "Hai người này có phần trong thế giới để tới."

Giáo sĩ Baruch tiến gần và hỏi họ, "Các ông làm nghề gì vậy?"

Họ đáp, "Chúng tôi pha trò cười. Khi thấy mọi người nản chí chúng tôi làm cho họ cười đùa lên."

Thượng đế thích tiếng cười, Thượng đế thích người vui vẻ. Thượng đế không quan tâm khi thấy bạn với khuôn mặt dài.

Khi Baal Shem sắp chết, ai đó hỏi, "Thầy đã chuẩn bị đi gặp Trời chưa?"

Ông ấy nói, "Ta bao giờ cũng đã sẵn sàng rồi. Không phải là vấn đề trở nên sẵn sàng bây giờ - ta bao giờ cũng đã sẵn sàng. Bất kì lúc nào ngài đều có thể gọi ta!"

Người này hỏi, "Sẵn sàng của thầy là gì?"

Baal Shem nói, "Ta biết vài chuyện cười hay - ta sẽ kể cho ngài những chuyện cười đó. Và ta biết ngài sẽ thích chúng và ngài sẽ cười cùng ta. Và ta còn có thể cúng dường cho ngài cái gì khác được nữa? Toàn thể thế giới đều là của ngài, toàn thể vũ trụ là của ngài, cho nên ta có thể cúng dường ngài cái gì? Chỉ vài chuyện cười thôi!"

Baal Shem là một trong những chư phật vĩ đại người đã bắt nguồn từ truyền thống Do Thái, một trong những người được các đệ tử của mình yêu mến nhất. Ông ấy là người sáng lập ra Hassid giáo.

Và nhớ lấy, tôi không phải là người đầu tiên kể cho bạn chuyện cười. Có nhiều người rồi... Nhưng mọi người buồn tới mức họ quên mất về những người đã là cội nguồn cho tiếng cười và vui vẻ - họ chỉ nhớ những người buồn. Mọi người đều buồn; do đó họ tìm ra đồng cảm nào đó với người buồn. Bạn chỉ nhớ chư phật buồn

- cho dù họ không buồn, bạn làm cho họ thành buồn. Trong tâm trí mình bạn bịa ra chuyện, bạn chế tác ra các ý tưởng, và bạn làm cho họ trông buồn.

Bây giờ người Jaina sẽ bị xúc phạm lắm nếu tôi nói rằng Mahavira đã cười. Tiếng cười dường như trần tục thế, trần gian thế. Làm sao Mahavira có thể cười được? Nếu tôi nói Phật đã cười, các phật tử, đặc biệt là phật tử tiểu thừa, sẽ tức giận. Tôi đã từng cực kì yêu mến Phật; tôi nghĩ không có người nào khác trên trái đất này ngày nay đã yêu Phật nhiều như tôi. Nhưng mới hôm nọ tôi đọc trên báo chí: ông chủ tịch của Hội Phật giáo Ấn Độ định nêu ra câu hỏi chống tôi ở nghị viện trong phiên họp sắp tới. Tôi có thể hiểu được, những người này phải cảm thấy rất bị xúc phạm bởi vì tôi đang cho Phật màu sắc mới - màu sắc của ông ấy, màu của Phật. Tôi đang cố gắng đem thực tại của ông ấy cho bạn. Và những người này đã bóp méo toàn bộ hình ảnh của ông ấy; họ đã làm cho ông ấy trông buồn thế, họ sẽ không cho phép ông ấy cười. Nếu ông ấy cười, họ sẽ nêu ra câu hỏi chống ông ấy trong nghị viện.

Tôi xúc phạm mọi người bởi vì tôi đang cố gắng làm sống tôn giáo không theo các ý tưởng của họ. Tôi bảo bạn, một cách riêng tư tất nhiên, rằng Jesus thường đùa - nhưng đừng kể điều đó cho người Ki tô giáo nhé, họ sẽ không hiểu. Họ có thể chỉ hiểu Jesus bị đóng đinh. Thực ra, họ đang tôn thờ cái chết, không phải Jesus; họ đang tôn thờ cây thập tự, không phải Christ. Do đó tôi gọi Ki tô giáo là Chữ thập giáo - nó chẳng liên quan gì tới Christ. Tôi biết con người này, về mặt cá nhân tôi biết con người này!

Ông ấy thường yêu mến mọi điều tốt của cuộc sống. Làm sao ông ấy có thể tránh được chuyện cười? Ông ấy thích chuyện tầm

phào, và người ta nói ông ấy chỉ toàn chuyển giao sách phúc âm! Ông ấy là con người rất, rất bắt rễ vào đất. Ông ấy đi với tụi đánh bạc, với kẻ say, với cả gái đĩ nữa. Ông ấy chẳng sợ tất cả những kẻ ngu này - đó là lí do tại sao ông ấy phải chịu khổ.

Đó là lí do tại sao tôi chịu khổ...

Đủ cho hôm nay.

9. Gieo mầm phúc lạc

Thỉnh thoảng người ngu láu lỉnh
nếm đồ ngọt, ngọt như mật.
nhưng đến cuối nó biến thành đắng.
Và người đó chịu đắng làm sao!
Người ngu có thể nhịn ăn vài tháng,
ăn từ đầu nhành cỏ.
Dầu vậy người đó không đáng một xu
bên cạnh thầy có thức ăn là con đường.
Sữa tươi cần thời gian để chua.
Láu lỉnh của người ngu cũng vậy
cần thời gian để bắt vào người đó.
Giống như than hồng của lửa
nó cháy âm ỉ bên trong người đó.
Bất kì điều gì người ngu học,
điều đó chỉ làm cho người đó mụ mị hơn.
Tri thức dính đầu người đó.
Với điều đó người ấy muốn thừa nhận.
vị trí trước mọi người khác.
vị trí trên mọi người khác.
"Để họ biết công việc của ta,
để mọi người nhìn ta xin chỉ dẫn."
Ham muốn của người đó là vậy,
tự hào thổi phồng của người đó là vậy.
Một đường đưa tới giàu có và tiếng tăm,
Đường kia đi tới chấm dứt con đường này.
Đừng tìm thừa nhận
mà đi theo người đã thức tỉnh
và làm cho bản thân ông được tự do.

Lời cuối cùng của Phật Gautama trên thế gian là: Là ánh sáng lên bản thân ông đi. Đừng đi theo người khác, đừng bắt chước, bởi vì bắt chước, đi theo, tạo ra ngu xuẩn. Bạn được sinh ra với khả năng vô cùng về thông minh. Bạn được sinh cùng với ánh sáng bên

trong bạn. Lắng nghe tiếng nói tĩnh lặng, nhỏ bé ở bên trong, và cái đó sẽ hướng dẫn bạn. Không ai khác có thể hướng dẫn được bạn, không ai khác có thể trở thành mô hình cho cuộc sống của bạn, bởi vì bạn là duy nhất. Không ai đã từng hiện hữu đích xác giống như bạn, và không ai sẽ lại đích xác giống bạn. Đây là vinh quang của bạn, vĩ đại của bạn - rằng bạn là hoàn toàn không thể thay thế được, rằng bạn chỉ là bản thân bạn và không là ai khác.

Người đi theo người khác trở thành giả, người đó trở thành rởm, người đó trở thành máy móc. Người đó có thể là thánh nhân lớn trong mắt người khác, nhưng sâu bên dưới, người đó đơn giản không thông minh và chẳng có gì khác. Người đó có thể có tính cách rất đáng kính nhưng đó chỉ là bề mặt, nó thậm chí không sâu hơn làn da. Cào vào người đó một chút và bạn sẽ ngạc nhiên rằng bên trong người đó là một người hoàn toàn khác, chính cái đối lập với vẻ ngoài của người đó.

Bằng việc theo người khác bạn có thể trau dồi một tính cách đẹp, nhưng bạn không thể có tâm thức đẹp, và chừng nào bạn chưa có tâm thức đẹp bạn chẳng thể nào tự do. Bạn có thể cứ thay đổi các nhà tù của mình, bạn có thể cứ thay đổi tù túng của mình, cảnh nô lệ của mình. Bạn có thể là người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo hay người Ki tô giáo hay người Jaina giáo - điều đó sẽ không giúp được bạn. Là người Jaina giáo nghĩa là đi theo Mahavira như mô hình. Bây giờ, không có ai giống Mahavira hay có thể bao giờ giống thế. Đi theo Mahavira bạn sẽ trở thành thực thể giả. Bạn sẽ làm mất đi mọi thực tại, bạn sẽ mất đi mọi chân thực, bạn sẽ không thực là bản thân bạn. Bạn sẽ trở thành nhân tạo, phi tự nhiên và là nhân tạo, là phi tự nhiên là con đường của người tầm thường, kẻ ngu, kẻ khờ.

Phật định nghĩa trí huệ là sống theo ánh sáng của tâm thức riêng của bạn, và ngu xuẩn là đi theo người khác, bắt chước người khác, trở thành cái bóng của ai đó khác.

Thầy thực tạo ra thầy, không tạo ra tín đồ. Thầy thực ném bạn trở lại bản thân bạn. Toàn thể nỗ lực của thầy là để làm cho bạn độc lập với thầy, bởi vì bạn đã phụ thuộc từ nhiều thế kỉ rồi, và điều đó chẳng dẫn bạn tới đâu. Bạn vẫn tiếp tục dò dẫm trong đêm tối của linh hồn.

Chỉ ánh sáng bên trong của bạn mới có thể trở thành bình minh. Thầy giả thuyết phục bạn đi theo ông ta, bắt chước ông ta, chỉ là bản sao của ông ta. Thầy thực sẽ không cho phép bạn được là bản sao, thầy muốn bạn là nguyên bản. Thầy yêu bạn! Làm sao thầy có thể làm bạn thành người bắt chước được? Thầy có từ bi với bạn, thầy muốn bạn hoàn toàn tự do - tự do với mọi phụ thuộc bên ngoài.

Nhưng người thường không muốn được tự do. Người đó muốn phụ thuộc. Người đó muốn ai đó khác hướng dẫn mình. Tại sao? - bởi vì thế thì người đó có thể đổ toàn bộ trách nhiệm lên vai ai đó khác. Và bạn càng đổ trách nhiệm lên vai ai đó khác, càng ít khả năng cho bạn trở nên thông minh. Chính trách nhiệm, thách thức của trách nhiệm, cái đó tạo ra trí huệ.

Người ta phải chấp nhận cuộc sống với mọi vấn đề của nó. Người ta phải đi qua cuộc sống không được bảo vệ; người ta phải tìm và kiếm con đường của mình. Cuộc sống là cơ hội, là thách thức để tìm ra bản thân bạn. Nhưng người ngu không muốn đi con đường gian khó, người ngu chọn lối tắt. Người đó tự nhủ mình, "Phật đã đạt tới - sao mình phải bận tâm? Mình sẽ chỉ quan sát hành vi của ông ấy rồi bắt chước. Jesus đã đạt tới, sao mình phải tìm và kiếm? Mình có thể đơn giản trở thành cái bóng của Jesus. Mình có thể đơn giản cứ đi theo ông ấy tới mọi nơi ông ấy đi."

Nhưng đi theo ai đó khác, làm sao bạn sẽ trở nên thông minh? Bạn sẽ không trao bất kì cơ hội nào cho thông minh của bạn bùng nổ. Nó cần cuộc sống thách thức, cuộc sống phiêu lưu, cuộc sống biết cách mạo hiểm và cách đi vào cái không biết, để thông minh nảy sinh. Và chỉ thông minh mới có thể cứu được bạn - không ai khác - thông minh của riêng bạn, lưu ý vào, nhận biết riêng của bạn, có thể trở thành niết bàn của bạn.

Là ánh sáng lên bản thân mình và bạn sẽ trí huệ; để người khác trở thành người lãnh đạo bạn, người hướng dẫn bạn, và bạn sẽ vẫn còn ngu xuẩn, và bạn sẽ cứ bỏ lỡ mọi kho báu của cuộc sống - cái vốn là của bạn! Và làm sao bạn có thể quyết định được rằng tính cách của người khác là tính cách đúng để bạn theo?

Một Phật sống theo cách riêng của mình, một Mahavira theo cách riêng của mình, một Jesus lại khác. Một Mohammed là Mohammed, ông ấy không phải là Mahavira. Bạn sẽ theo ai? Chỉ bởi ngẫu nhiên của việc sinh thành mà bạn quyết định cuộc sống của mình, định mệnh của mình sao? Thế thì bạn sẽ vẫn còn ngẫu nhiên. Và người ngu *là* có tính ngẫu nhiên. Người trí huệ không bao giờ sống theo ngẫu nhiên. Người đó không trở thành người Hindu bởi vì được sinh ra trong gia đình Hindu; người đó không trở thành người Ki tô giáo bởi vì bố mẹ người đó là người Ki tô giáo; người đó không trở thành người cộng sản bởi vì người đó được sinh ra ở Nga. Người đó tìm kiếm, người đó truy tìm.

Cuộc sống là cuộc hành hương cực kì đẹp đẽ, nhưng chỉ dành cho những người sẵn sàng tìm và kiếm.

Jesus nói: Tìm và ông sẽ thấy; hỏi và điều đó sẽ được trao cho ông; gõ cửa và cửa sẽ mở ra cho ông.

Ông ấy không nói: Đi theo, bắt chước. Ông ấy không nói: Là người Ki tô giáo và cửa sẽ mở ra cho ông. Ông ấy không nói: Ta đã gõ cửa và đã mở chúng cho ông. Ông ấy nói: Gõ cửa và cửa sẽ mở ra cho ông. Và mọi người đều phải gõ cửa, bởi vì mọi người đều phải đi vào bằng các cánh cửa khác nhau. Mọi người duy nhất thế, mọi người là các cá nhân.

Đây là vinh quang của bạn. Đừng phủ nhận nó; bằng không bạn sẽ vẫn còn là kẻ ngu. Điều đó không có nghĩa là không học từ chư phật, những người đã thức tỉnh - học chứ! Thấm đẫm tinh thần này! Uống dòng suối của họ, dòng suối tươi mát của vui vẻ. Ở trong cùng nhóm của họ, trở nên hoà đồng với âm nhạc bên trong của họ, lắng nghe hài hoà của họ, và được tràn ngập với vui vẻ lớn lao rằng một người như bạn, hệt như bạn, đã đạt tới, cho nên bạn cũng có thể đạt tới. Trở nên được xúc động rằng một người như bạn, làm bằng xương bằng máu, đã trở nên chứng ngộ, cho nên bạn cũng có thể trở nên chứng ngộ.

Vị phật phải không được theo sau mà phải được hiểu. Vị phật phải không bị bắt chước mà được lắng nghe - lắng nghe cái im lặng, tình yêu, tin cậy vô cùng. Và bạn càng hiểu nhiều về vị phật, bạn sẽ càng cảm thấy ông ấy đang nói không từ bên ngoài mà từ bên trong, từ chính cốt lõi của bản thể bạn. Ông

ấy là tấm gương phản xạ khuôn mặt nguyên bản của bạn - nhưng ông ấy chỉ là gương. Mọi thầy vĩ đại đều là những tấm gương, họ phản xạ khuôn mặt nguyên thuỷ của bạn. Nhưng đừng níu bám lấy gương. Gương không phải là khuôn mặt bạn!

Những lời kinh này của Phật có giá trị mênh mông. Đi vào chúng theo cách có tính thiền. Và khi tôi nói đi vào chúng có tính thiền, tôi ngụ ý không ở trong tâm trạng tranh cãi - đó không phải là cách lắng nghe. Trong tâm trạng cảm nhận, mang nữ tính. Đừng đề phòng, đừng có tính phòng thủ. Đừng ẩn giấu đằng sau áo giáp. Đừng đem tâm trí của bạn vào để diễn giải điều được nói. Gạt tâm trí sang bên và để cho trái tim nhảy múa với những lời kinh này. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói lắng nghe có tính thiền. Để cho trái tim hân hoan. Và trong việc hân hoan đó là một loại hiểu biết khác toàn bộ - không từ trí tuệ mà từ thông minh.

Bạn sẽ không trở thành thông thái nếu bạn lắng nghe từ trái tim; bạn sẽ trở thành ngày một trí huệ hơn. Nếu bạn lắng nghe từ cái đầu, ngay chỗ đầu tiên việc nghe của bạn sẽ bị bóp méo bởi vì mọi định kiến của bạn sẽ trở nên bị xoắn xuýt với nó, và tất cả những kết luận suy diễn của bạn sẽ là sao lãng, và tâm trí bạn sẽ cho màu sắc của nó vào điều được nói với bạn. Ngay chỗ đầu tiên bạn sẽ không lắng nghe điều được nói; tâm trí bạn sẽ gây ra nhiều tiếng ồn và bạn sẽ nghe theo tiếng ồn của riêng mình. Điều thứ hai, bất kì điều gì bạn thu thập sẽ trở thành tri thức, không phải trí huệ. Tri thức là nông cạn, nó không đi sâu, nó không thể đi sâu được. Tri thức là cách thức che giấu dốt nát của bạn, nó không phá huỷ dốt nát. Trí huệ là ánh sáng, nó xua tan bóng tối.

Nhưng trí huệ bao giờ cũng là của trái tim, nhớ lấy, nó không bao giờ là của cái đầu. Khi bạn tới vị phật, quên tất cả về cái đầu của bạn đi. Đó là cách tiếp cận hoàn toàn khác tới bản thể bạn - qua trái tim. Lắng nghe nhịp đập của trái tim, trở nên đồng điệu - dường như bạn đang lắng nghe âm nhạc vĩ đại. Nó là âm nhạc vĩ đại; thực ra còn có thể có âm nhạc nào vĩ đại hơn?

Những lời kinh này là thơ ca vĩ đại nhất, thơ ca của bản thể tối thượng. Những lời kinh này là hoa sen, được sinh ra trong hồ tâm thức của người đã thức tỉnh. Lắng nghe chăm chú, có tính thiền,

yêu mến, trong tin cậy sâu sắc, và bạn sẽ được phúc lành mênh mông, được ân huệ.

Lời kinh thứ nhất:

Thỉnh thoảng người ngu láu lỉnh nếm đồ ngọt, ngọt như mật. nhưng đến cuối nó biến thành đắng. Và người đó chịu đắng làm sao!

Có một câu chuyện cách ngôn Phật giáo nổi tiếng. Phật thích kể đi kể lại nó mãi:

Một người bị kẻ thù của mình săn đuổi. Họ tới ngày một gần hơn; anh ta có thể nghe thấy âm thanh của vó ngựa mỗi lúc một tới gần hơn mọi khoảnh khắc. Đó là cái chết! Và dường như không có cách nào để trốn thoát cả, bởi vì anh ta đã tới đường cụt, đường hết. Anh ta đang đối diện với một vực thẳm lớn. Nếu nhảy xuống anh ta nhất định chết. Anh ta không thể quay lại bởi vì kẻ thù sẽ giết chết anh ta. Anh đang hi vọng rằng có thể có cơ hội nếu anh ta nhảy - anh ta có thể bị què, nhưng có thể, nhờ phép mầu, anh ta có thể sống sót - nhưng điều đó nữa dường như cũng là không thể được bởi vì anh ta thấy sâu dưới vực thẳm hai con sư tử đang nhìn lên anh ta, sẵn sàng ăn sống nuốt tươi anh ta.

Chẳng tìm thấy đường nào khác - không thể quay lại, không thể tiến lên trước - anh ta treo mình trên rễ của một cái cây, ở ngay chính giữa. Đó là buổi sáng lạnh lẽo, tay anh ta trở nên lạnh cóng. Anh ta biết trong vòng vài phút nữa mình sẽ không thể có khả năng giữ chiếc rễ chút nào nữa; tay anh ta đang tuột dần ra, anh ta đang mất dần việc nắm giữ. Anh ta biết cái chết đang trở nên chắc chắn hơn mọi khoảnh khắc.

Và thế rồi anh ta thấy rằng hai con chuột, một trắng một đen, đang ăn chiếc rễ, gặm mòn chiếc rễ. Hai con chuột đó đại diện cho ngày và đêm - chúng đại diện cho thời gian, cái đang cắt đi gốc rễ cuộc sống của mọi người. Ngày và đêm, cái chết đang tới gần hơn. Cho nên bây giờ sự việc trở thành tuyệt đối rõ ràng hơn rằng vấn đề chỉ là vài khoảnh khắc nữa thôi và anh ta sẽ đi đời. Cái rễ đang trở nên yếu hơn mỗi khoảnh khắc, mỏng hơn mọi khoảnh khắc. Chuột vẫn cần mẫn làm việc; tay anh ta ngày một cóng dại hơn và anh ta có thể nghe thấy tiếng sư tử gầm sâu trong thung lũng và anh ta có thể nghe thấy kẻ thù đang mỗi lúc một gần hơn. Bạn có thể hiểu hoàn cảnh tuyệt vọng của người đó.

Và thế rồi đột nhiên anh ta thấy rằng ngay trên ngọn cây có một tổ ong, và một giọt mật tuột xuống từ chiếc tổ này. Anh ta quên phắt tất cả về kẻ thù, tất cả về sư tử gầm, chuột trắng và chuột đen, đôi bàn tay anh ta đang tê cóng - trong một khoảnh khắc, anh ta hoàn toàn quên mất mọi thứ. Toàn thể tâm trí anh ta bị hội tụ vào giọt mật đó. Anh ta há mồm, giọt mật rơi vào lưỡi anh ta... và nó ngọt thế.

Đây là tình huống của người ngu. Đây là tình huống của mọi người trên trái đất. Vị nó ngọt làm sao! Nhưng vị này có thể còn được bao lâu? Chẳng mấy chốc cái chết sẽ tới từ mọi hướng. Nhưng đó là cách chúng ta cứ sống - sống cho những thú vui nhất thời, những mê đắm, thức ăn, dục, tiền, quyền, danh... toàn những giọt mật ong. Vị nó ngọt làm sao, và trong khoảnh khắc đó chúng ta hoàn toàn quên mất điều sắp xảy ra. Khoảnh khắc này chiếm lĩnh chúng ta và chúng ta trở nên quên lãng thực tại của cuộc sống: rằng nó được bắt rễ vào cái chết, rằng nó sắp sửa biến mất.

Phật nói: *Thỉnh thoảng người ngu láu lỉnh nếm đồ ngọt, ngọt như mật. Nhưng đến cuối nó biến thành đắng. Và người đó phải chịu đắng làm sao!*

Quan sát bản thân bạn đi. Bạn đang làm gì ở đây trên thế gian này? Bạn đã làm gì mãi cho tới nay? Cuộc sống của bạn bao gồm những cái gì? Bạn đã làm gì thực sự là thật, hay bạn chỉ sống trong mơ? Bạn đã tiếp cận tới cái vĩnh hằng theo cách nào chưa? Hay bạn quá bận tâm với cái nhất thời? Bạn đã làm kế hoạch nào, dự án nào, cho chân lí tối thượng? Hay bạn vẫn còn say sưa với cái trần tục, với cái bình thường, đi vào cùng đường mòn mọi ngày, chuyển vào cùng đường mọi ngày? Sáng đến và bạn xô ra bãi chợ, và tối đến và bạn mệt lử và bạn về nhà... và cùng cái vòng đó cứ chuyển động, cùng cái bánh xe ấy. Và điều này đã tiếp diễn và tiếp diễn trong nhiều kiếp rồi. Khi nào bạn sẽ trở nên chán nó? Khi nào bạn sẽ trở nên tỉnh táo hơn một chút về điều bạn đang làm cho cuộc sống của mình? Đây là lãng phí cực kì.

Nhưng Phật nói: Chắc chắn, có vị ngọt nào đó, nhất thời, và người ta chịu khổ cho vị ngọt đó. Điều không tránh khỏi là nó biến thành đắng. Quan sát cuộc sống của bạn đi. Bạn có thể kiếm nhiều tiền, và trong khi bạn kiếm tiền nó có vị ngọt. Nhưng bạn

không nhận biết rằng bạn đang đánh mất đi cuộc sống của mình trong việc kiếm những thứ rác rưởi, rằng cuộc sống đang tuột khỏi tay bạn, rằng nó là chuyện rất tốn kém mà bạn theo đuổi, hoàn toàn ngu xuẩn, đần độn.

Cuộc sống không thể được mang trở lại; ngay cả một khoảnh khắc cũng không thể được mang lại, bằng mọi của cải của bạn, bạn có thể mua lại được không? Nó không thể được đòi lại. Thời gian quí giá như vậy đang bị phí hoài! Bạn đang chất đống của cải mà sẽ bị cái chết lấy đi, và bạn sẽ ra đi tay trắng... tay trắng như khi bạn đã tới thế gian. Thế rồi bạn sẽ cảm thấy cay đắng về nó, rằng bạn đã phí hoài toàn thể cuộc sống của mình vì cái gì đó sẽ không đi cùng bạn. Bạn đã phí hoài toàn thể cuộc sống của mình vì cái gì đó sẽ không là của bạn. Bạn đã phí hoài toàn thể cuộc sống trong quyền lực, chính trị; bạn đã phí hoài toàn thể cuộc sống của mình trong việc trở nên đáng kính, và bây giờ cái chết đã tới và tất cả sẽ bị lấy đi. Và bạn đã không nếm trải được một khoảnh khắc của thực tại vĩnh hằng của bạn - bạn đã không nếm trải cái gì bất tử.

Đây là điều Phật gọi là cách tiếp cận của người ngu tới cuộc sống. Mọi thứ đều biến thành đắng: tình yêu của bạn, tình bạn của bạn, gia đình bạn, công việc của bạn, chính trị của bạn... mọi thứ, chung cuộc, đều chứng tỏ là độc, biến thành đắng. Người trí huệ sẽ trở nên nhận biết trong khi vẫn còn thời gian và cái gì đó có thể được làm.

Người ngu có thể nhịn ăn vài tháng, ăn từ đầu nhành cỏ.

Dầu vậy người đó không đáng một xu bên cạnh thầy có thức ăn là con đường.

Phật không nói trở thành người khổ hạnh. Phật không nói từ bỏ thế giới, từ bỏ thức ăn, bỏ đói bản thân bạn, nhịn ăn, hành hạ thân thể bạn - ông ấy không nói điều đó. Ông ấy không thể nói điều đó được. Ông ấy đã học được bài học, một bài học lớn bằng việc tự mình thực hiện tất cả những điều này.

Khi ông ấy rời bỏ cung điện của mình ông ấy đã theo con đường truyền thống trong sáu năm, hành hạ bản thân mình, nhịn ăn, phá huỷ thân thể mình. Ông ấy đã đi tới điểm ông ấy ở ngay bên bờ vực cái chết - ông ấy đã tự hành hạ bản thân mình quá

nhiều. Trong khoảnh khắc đó ông ấy đã trở nên nhận biết, "Mình đang làm gì? Trước hết mình đã mê đắm, cả ngày và đêm đều dành cho mê đắm: đàn bà, rượu, đồ ăn ngon, quần áo, cung điện, xe vàng, đi săn... Đó đã là cuộc sống của mình, cuộc sống của hoàng tử. Mình đã làm cái gì đó được chứng tỏ là vô tích sự."

Ông ấy chỉ mới hai mươi chín tuổi khi ông ấy rời bỏ cung điện - phải đã là một con người có thông minh lớn lao. Có những người đến bẩy mươi tuổi hay bẩy mươi chín tuổi và họ vẫn chưa trở nên nhận biết về cái ngu xuẩn của các kiếp sống của họ. Ông ấy chỉ mới hai mươi chín. Phải là một con người của sáng suốt hiếm hoi. Phải đã quan sát, nhìn vào điều mình đã làm, thiền về mọi thứ. Đột nhiên ông ấy trở nên nhận biết, "Toàn thể điều này đều là rác rưởi - mọi đàn bà này, mọi rượu này, đi săn này, tất cả những thứ mê đắm này đều không cho ta cái gì vĩnh hằng."

Phương Đông bao giờ cũng đi tìm cái vĩnh hằng. Định nghĩa về chân lí ở phương Đông là: cái có tính vĩnh hằng. Và định nghĩa về phi chân lí? - cái có tính nhất thời. Khi các nhà huyền môn phương Đông nói rằng cái gì đó là ảo tưởng, họ ngụ ý nó là nhất thời. Họ không ngụ ý rằng nó không có, họ biết nó có, nhưng chỉ trong một khoảnh khắc thôi, như bong bóng xà phòng. Nó có! Và đôi khi bong bóng xà phòng có thể trông thực sự đẹp. Nếu ánh mặt trời xuyên qua nó, nó có thể được bao quanh bởi cầu vồng, đủ mọi mầu sắc. Bong bóng xà phòng có đó, nhưng hiện hữu của nó nhất thời, lừa dối đến mức tốt hơn cả là nói rằng nó không có; do đó các nhà huyền môn phương Đông nói thế giới là maya - ảo vọng. Không phải là nó không có đó, nhưng nó nhất thời tới mức gần như vô nghĩa dù nó có hay không. Tốt hơn cả là gọi nó là ảo tưởng, bởi vì điều đó sẽ làm cho bạn tỉnh táo, thức tỉnh.

Hai mươi chín năm đó là đủ để làm cho ông ấy nhận biết rằng ông ấy đã chơi với bong bóng xà phòng. Ông ấy đã trốn đi, ông ấy đã từ bỏ vương quốc. Nhưng như điều đó gần như bao giờ cũng xảy ra, tâm trí đi vào cái đối lập. Tâm trí giống như quả lắc đồng hồ cổ: đi từ phải qua trái, từ trái qua phải - sang cái đối lập. Nó không bao giờ dừng ở giữa. Và ở giữa là bí mật. Nếu con lắc

dừng ở giữa, đồng hồ dừng lại, thời gian dừng lại, thế giới dừng lại. Nhưng quả lắc cứ đi từ trái qua phải, từ phải qua trái, và nó giữ cho đồng hồ chạy - nó giữ cho thời gian sống. Và thời gian là thế giới.

Vượt ra ngoài thời gian là biết cái gì đó bất tử; do đó, ở Ấn Độ, với thời gian và cái chết chúng ta dùng cùng một từ, *kal* - cùng một từ cho thời gian và cùng một từ cho cái chết. Điều đó không phải là trùng hợp ngẫu nhiên, nó có ý nghĩa. Thời gian là cái chết, bởi vì trong thời gian mọi thứ đều nhất thời, mọi thứ đều sẽ chết. Một khoảnh khắc nó có đó, khoảnh khắc khác nó qua rồi, và qua mãi mãi. Khoảnh khắc bạn vượt ra ngoài thời gian, bạn vượt ra ngoài cả cái chết.

Nhưng cũng như tâm trí vận hành - nó chuyển sang cái đối lập - tâm trí của Phật cũng đi sang cái đối lập. Ông ấy đã trốn khỏi cung điện. Mãi cho tới nay ông ấy đã chăm nom thân thể mình; bây giờ ông ấy bắt đầu hành hạ thân thể. Mãi cho tới nay ông ấy đã quá bị ám ảnh với thức ăn ngon; bây giờ ông ấy bắt đầu nhịn ăn, nhịn dài ngày. Ông ấy trở thành nhà khổ hạnh nổi tiếng. Mọi người bắt đầu kính trọng ông ấy, mọi người bắt đầu theo ông ấy. Ông ấy là một người đẹp, một trong những người đẹp nhất đã từng bước đi trên trái đất này, nhưng sáu năm tự hành hạ mình và tự bạo này đã phá huỷ thân thể ông ấy. Ông ấy đã trở nên ngăm đen, ông ấy đã trở nên gầy còm, ông ấy đã trở nên xấu xí.

Nhưng rồi một hôm một sáng suốt lớn lao đã nảy sinh trong ông ấy, "Mình đang làm gì? Trước hết mình đã bị ám ảnh bởi thức ăn, bây giờ mình bị ám ảnh bởi nhịn ăn - về cơ bản mình vẫn bị ám ảnh bởi thức ăn. Trước hết nó là ám ảnh tích cực, bây giờ nó là ám ảnh tiêu cực. Nhưng mình đã không thay đổi lấy tí ti nào. Trước hết mình đã bị ám ảnh với đàn bà, bây giờ mình bị ám ảnh bởi brahmacharya - vô dục. Về cơ bản mình đã không thay đổi - mình vẫn bị ám ảnh với dục. Trước hết mình đã chạy tới dục, bây giờ mình chạy xa khỏi dục, nhưng dục vẫn còn là trung tâm của con người mình."

Khải lộ này thật lớn lao. Chính khải lộ đó đã tạo ra hoàn cảnh trong đó ông ấy đã trở nên chứng ngộ. Buổi tối ông ấy hiểu ra điều này, cái gì đó cực kì quan trọng đã xảy ra cho ông ấy. Ông ấy đã

cười vào toàn bộ cái lố bịch của tâm trí mình. Ong ấy đã cười vào cái tâm trí thủ đoạn đó - điều ông ấy nghĩ rằng ông ấy đã chống tâm trí, nhưng ông ấy không chống tâm trí - tâm trí đã giở thủ đoạn. Tâm trí đã phỉnh ông ấy, tâm trí đã lừa ông ấy. Tâm trí đã tới theo lối cửa sau. Trước tiên nó tới theo lối cửa trước, bây giờ nó tới từ cửa sau, và khi nó tới từ cửa sau thì còn nguy hiểm hơn. Theo đường cửa trước ít nhất bạn cũng nhận biết về điều mình đang làm. Khi nó tới từ cửa sau, một cách gián tiếp, theo cách tinh vi, ẩn giấu, nó tới ẩn sau cái mẽ ngoài.

Tâm trí tinh ranh tới mức nó có thể ẩn nấp trong cái vỏ ngoài của chính cái đối lập của nó. Từ mê đắm nó có thể trở thành khổ hạnh, từ việc là người duy vật nó có thể trở thành người tâm linh, từ việc trong thế giới này nó có thể trở thành thế giới khác. Nhưng tâm trí là tâm trí - dù bạn ủng hộ thế giới hay chống thế giới bạn vẫn còn bị giam hãm trong tâm trí. Ủng hộ hay chống đối, cả hai đều là những bộ phận của tâm trí.

Khi tâm trí biến mất, tâm trí biến mất trong nhận biết vô chọn lựa, khi bạn dừng việc chọn lựa, khi bạn không ủng hộ không chống đối - điều đó là dừng ở giữa. Chọn lựa này dẫn sang trái, cực đoan này; chọn lựa kia dẫn sang phải, cực đoan kia. Nếu bạn không chọn lựa, bạn đích xác ở giữa. Đó là thảnh thơi, đó là nghỉ ngơi. Đó là từ bỏ đúng. Nó không đối lập với thế giới, nó không đối lập với thân thể, nó chẳng liên quan gì tới thân thể. Nó là việc thức tỉnh cực kì của tâm thức. Bạn trở thành vô chọn lựa, không bị ám ảnh, và trong trạng thái không bị ám ảnh đó, tâm thức vô chọn lựa, thông minh nảy sinh, cái đã từng nằm sâu, ngủ bên trong bản thể bạn. Bạn trở thành ánh sáng lên bản thân mình. Bạn không còn là người ngu nữa.

Từ mê đắm bạn có thể đi vào kìm nén; điều đó chẳng có ích gì. Đó là nơi mọi tôn giáo đã móc vào.

Xơ trưởng bị cướp vào buổi tối khi từ ngân hàng trở về, nơi bà ấy vừa gửi số tiền từ thiện quyên góp được trong tuần. "Cậu chỉ làm phí thời gian của mình thôi, anh bạn trẻ," bà ấy nói với tên cướp. "Tôi chẳng có tiền. Tôi đã để tất cả tiền ở chỗ gửi đêm trong ngân hàng rồi."

"Chúng ta sẽ xem về điều đó," nó nói một cách dứt khoát, và bắt đầu sờ soạng xuống dưới áo choàng của bà ta để tìm tiền.

"Ô! Cậu làm gì thế?" bà ta kêu lên. "Ô! Ô! Ô Jesus, Mary! Đừng dừng bây giờ - tôi sẽ viết cho cậu séc!"

Kìm nén không phải là con đường, không thể là con đường được. Tất cả những điều bạn đã kìm nén đều chờ đợi cơ hội của nó. Nó đơn giản đi vào trong vô thức - nó có thể quay lại vào bất kì khoảnh khắc nào. Bất kì khêu gợi nào và nó sẽ trồi lên bề mặt. Bạn không tự do với nó. Kìm nén không phải là con đường tới tự do. Kìm nén là loại tù túng còn tồi tệ hơn mê đắm, bởi vì qua mê đắm người ta trở nên mệt mỏi sớm hay muộn, nhưng qua kìm nén người ta chưa bao giờ trở nên mệt mỏi.

Thấy ra vấn đề đi: đam mê nhất định làm bạn mệt mỏi và làm bạn chán. Sớm hay muộn bạn sẽ bắt đầu nghĩ tới cách gạt bỏ tất cả nó. Nhưng kìm nén sẽ giữ mọi thứ sống động. Bởi vì bạn đã không sống, làm sao bạn có thể chán được? Bạn đã không sống, làm sao bạn có thể ngán được? Bởi vì bạn đã không sống, sức hấp dẫn vẫn tiếp tục, thôi miên vẫn tiếp tục; sâu bên dưới, nó chờ đợi.

Và những người mê đắm là bình thường theo cách nào đó nếu so với người kìm nén; người kìm nén trở thành bệnh hoạn. Người mê đắm ít nhất là tự nhiên - đó là cách tự nhiên đã làm ra bạn - nhưng kìm nén là trở thành phi tự nhiên. Dễ dàng đi từ tự nhiên thấp hơn lên tự nhiên cao hơn. Rất khó đi từ phi tự nhiên lên tự nhiên cao hơn. Phật gọi chân lí tối thượng là "tự nhiên tối thượng" - aes dhammo sanantano. Đây là tự nhiên tối thượng, luật tối thượng, ông ấy tuyên bố. Luật tối thượng là gì? Cái vĩnh hằng, cái không chết, tâm thức thuần khiết.

Dễ dàng đạt tới luật tối thượng này từ tự nhiên, bởi vì tự nhiên là thấp hơn nhưng dầu vậy nó vẫn là tự nhiên. Và từ chỗ thấp hơn lên chỗ cao hơn bạn có thể bước đi; chỗ thấp hơn có thể trở thành bàn đạp. Nhưng khoảnh khắc bạn trở thành phi tự nhiên điều đó trở thành rất khó. Từ phi tự nhiên, không có đường đi tới tự nhiên tối cao.

Do đó, gợi ý của tôi là: nếu bạn định chọn lựa, chọn mê đắm thay vì kìm nén. Điều tốt nhất là không chọn lựa, vẫn còn vô chọn lựa, hiện hữu chỉ là nhân chứng, để nhìn bản năng của bạn, các ham muốn, và không bị đồng nhất với chúng, ủng hộ hay chống đối. Điều tốt nhất chỉ là nhân chứng bởi vì trong việc chứng kiến, trong ngọn lửa của việc chứng kiến, mọi ham muốn đều bị thiêu cháy - không chỉ ham muốn, mà chính hạt mầm của ham muốn bị thiêu cháy. Người ta trở thành *nirbeej*

- vô hạt mầm.

Nhưng đừng chọn cái tiêu cực. Một khi bạn trở nên kìm nén, bạn trở thành bệnh hoạn, bạn ốm bệnh. Thực ra, chỉ những người bệnh hoạn mới trở nên quan tâm tới hệ thống kìm nén các ý nghĩ.

Mọi xơ trừ một xơ ở nữ tu viện Bỉ đều được phát hiện có thai ngay sau chiến tranh. Hồng y giáo chủ tiến hành một cuộc điều tra cá nhân và biết rằng các ni cô này tất cả đều đã bị lính Đức hiếp.

"Nhưng sao họ không hiếp xơ?" ông ta hỏi một người gầy còm, nhỏ bé, xấu xí và trông kinh tởm, người không có thai.

"Ai, tôi á?" cô ấy nói. "Tôi đã cưỡng lại!"

Bệnh hoạn cũng có thể tìm cách hợp lí hoá. Bạn biết chuyện ngụ ngôn cổ của Aesop chứ?

Cáo nói, "Nho chua lắm," bởi vì cáo không thể với tới chùm nho được - chúng quá cao. Cáo nhìn quanh, nó cố gắng vất vả để với lên, nhưng nho ở quá cao, bên ngoài tầm với của nó. Nó nhìn quanh, chẳng có ai cả. Nó bỏ đi, nhưng một con thỏ đã quan sát, ẩn nấp sau bụi cây. Và thỏ nói, "Chị cáo ơi, có chuyện gì vậy? Chị không lấy được nho sao?"

Cáo nói, "Không, vấn đề không phải là lấy nho - chúng chưa chín, chúng rất chua."

Những người không thể lấy được nho có thể hợp lí hoá rằng nho còn chua. Việc hợp lí hoá này có thể lừa họ, nhưng làm sao chúng có thể lừa bạn được? Cáo biết hoàn toàn rõ rằng nó không có khả năng với tới. Bây giờ, đó là việc hợp lí hoá, và tâm trí rất láu lỉnh trong việc hợp lí hoá.

Jake về nhà vào giữa chiều. Anh ta gặp vợ và con ngay tại cửa. Con anh ta kêu lên, "Bố ơi, có ông ba bị trong buồng xép!"

Jake chạy xô vào buồng nhỏ và đẩy tung cửa mở ra. Ở đó, lộn xộn trong đống áo choàng là anh bạn đối tác của mình, Sam. "Sam," Jake gầm lên, "sao cậu tới đây vào buổi chiều và làm cái quỉ gì doạ con tớ thế?"

Tâm trí rất tinh ranh và láu lỉnh trong việc hợp lí hoá mọi thứ, trong việc tìm ra cách thức và phương tiện. Tâm trí có thể gợi ý kìm nén với bạn rất dễ dàng, bởi vì nếu bạn kìm nén thì bạn sẽ tiến xa trong quyền lực của tâm trí hơn nhiều khi bạn trong cuộc sống của mê đắm. Và tâm trí sẽ có nắm giữ lên bạn mạnh hơn nhiều.

Phật đã học điều đó qua kinh nghiệm riêng của mình - sáu năm của việc hành hạ lớn lao. Với Phật thế giới đã đi vào một pha mới của tính tôn giáo. Trước Phật không ai đã nói điều này: rằng kìm nén, khổ hạnh, nhịn ăn, hành hạ thân thể mình, sẽ không ích lợi gì. Với Phật, nhân loại đã đi vào một pha mới, pha cao hơn.

Phật là cột mốc rất, rất có ý nghĩa trong tiến hoá của tâm thức con người, nhưng ông ấy đã không được hiểu đúng, bởi vì lại những người diễn giải là những học giả cũ, các bác học, tu sĩ. Họ diễn giải Phật theo cách mà... họ bắt đầu diễn giải Phật gần như hoàn toàn chống kinh nghiệm riêng của ông ấy. Họ bắt đầu nói nhiều về sáu năm này; kinh sách Phật giáo đầy những mô tả về sáu năm này. Và nếu bạn đọc kinh sách Phật giáo bạn sẽ thấy rằng dường như là chính bởi vì sáu năm khổ hạnh đó mà ông ấy đã đạt tới chứng ngộ. Nó không phải vậy. Không phải bởi sáu năm khổ hạnh này mà ông ấy đã đạt tới chứng ngộ; ông ấy đã đạt tới chứng ngộ vào ngày ông ấy vứt bỏ đi tất cả những khổ hạnh đó. Chính bởi việc vứt bỏ chúng mà ông ấy mới đạt tới chứng ngộ, không phải bởi hoặc qua chúng.

Nhưng nếu bạn đọc kinh sách, đặc biệt là kinh sách được viết ở Ấn Độ, bạn sẽ được cho ấn tượng hoàn toàn sai. Họ làm cứ dường như Phật đã không đóng góp gì mới cho tâm thức con người, cứ dường như ông ấy chỉ là một kiểu khổ hạnh cổ - có thể thông minh hơn nhiều trong diễn đạt, thuyết phục hơn nhiều, logic, đi sâu hơn nhiều vào sáng suốt của ông ấy, nhưng không cái gì mới cả. Đấy vẫn là cùng tôn giáo cũ mà ông ấy đã đưa vào những từ mới, với logic mới; vẫn rượu cũ trong bình mới, có vậy thôi. Đó là điều người Ấn Độ đã làm cho Phật giống vậy. Đó là xuyên tạc. Phật không đại diện cho cái cũ. Ông ấy là bước đi ra ngoài cái cũ. Ông ấy là một pha mới. Và cũng vì ông ấy đã lấy bước đi mới, một bước nữa là cần thiết. Hai mươi nhăm thế kỉ đã qua rồi.

Công xã mới của tôi sẽ là bước mới đó - một bước tiến thêm nữa trong tiến hoá nhân loại, trong tâm thức con người.

Mặc dầu Phật đã vứt bỏ khổ hạnh, ông ấy đã không nói nhiều để chống lại nó; ông ấy không thể nói chống được, bởi vì ông ấy phải trao đổi với những người còn đầy những học vấn cổ và ý thức hệ cổ điển. Ông ấy phải nói cho những người đã từng tuyệt đối không có khả năng hiểu nếu ông ấy đã nói như tôi. Ngay cả tôi cũng không phải là hiểu được đối với mọi người. Hai mươi nhăm thế kỉ đã qua và mọi người vẫn còn bị mắc kẹt. Rất hãn hữu tìm thấy một người đương đại. Mọi người đều trong thế kỉ hai mươi, nhưng chỉ về mặt vật lí thôi; về mặt tâm linh họ còn ở sau hàng nghìn năm. Phật thậm chí không thể làm nỗ lực được. Ông ấy đã nói với những đệ tử gần gũi nhất, "Không phải là qua khổ hạnh mà ta đã đạt tới. Ta đã đạt tới bằng việc vứt bỏ khổ hạnh - đó tất cả đều là ngu xuẩn." Những lời kinh này được trao cho các đệ tử gần gũi nhất.

Ông ấy nói: *Người ngu có thể nhịn ăn vài tháng, ăn từ đầu nhành cỏ. Người đó không đáng một xu bên cạnh thầy mà thức ăn là con đường.*

Nếu bạn thực sự muốn việc biến đổi, làm pháp thành thức ăn của bạn đi - để chính con đường tới Thượng đế là thức ăn của bạn. Tự nuôi dưỡng bản thân bạn theo điều đó đi! Jesus nói điều đó theo cách khác: Ăn ta đi! Ông ấy nói với các đệ tử của mình: Uống ta đi! Hấp thu ta, tiêu hoá ta!

Phật nói: ...*thức ăn là con đường*. Con đường nghĩa là pháp - dhamma, tôn giáo, luật tối thượng, cái giữ cho toàn thể thế giới trong hài hoà. Người mà bắt đầu ăn từ sự hài hoà này, người đó đạt tới - không phải bởi việc nhịn ăn. Không phải là bằng việc nhịn ăn thức ăn thô, mà bằng việc ăn thức ăn tinh tế mà người ta đạt tới.

Vâng, có thức ăn tinh tế sẵn có. Khi bạn nhìn vào bông hồng, quan sát đi. Để cái đẹp của bông hồng được hấp thu vào trong bạn, và bạn sẽ cảm thấy được nuôi dưỡng. Bạn đã không ăn bông hồng mà ăn cái gì đó tinh tế bao quanh bông hồng, hào quang của bông hồng, điệu vũ của bông hồng trong gió, hương thơm vô hình. Bạn không cảm thấy điều đó sao? Nhìn đoá hoa đẹp, bỗng nhiên bạn cảm thấy được bão hoà, được mãn nguyện. Nhìn lên bầu trời đầy sao, bạn không cảm thấy được nuôi dưỡng sao? Ngắm bình minh hay hoàng hôn, hay chỉ lắng nghe tiếng văng vẳng của chim cu cu, một bài ca xa xôi, bạn không cảm thấy bản thân mình trở nên được tràn đầy cái gì đó không biết sao...?

Thân thể bạn cần thức ăn, linh hồn bạn cũng cần thức ăn. Thức ăn cho thân thể là thô, hiển nhiên; thân thể là một phần của thế giới thô. Thức ăn tâm linh là vô hình - trong âm nhạc, trong thơ ca, trong cái đẹp, trong điệu vũ, trong bài ca, trong lời cầu nguyện, trong thiền... và bạn đi ngày một sâu hơn hướng tới việc nuôi dưỡng tâm linh.

Phật nói: Không phải bởi việc vứt bỏ thức ăn thô, bằng việc nhịn ăn, mà người ta đạt tới, nhưng bằng việc ăn con đường. Một cách diễn đạt kì lạ - bằng việc ăn pháp. Pháp là gì? Mới hôm nọ ai đó đã hỏi, "Thưa thầy kính yêu, tôi thích điều đó khi thầy nói: Aes dhammo sanantano, nhưng điều đó đích xác nghĩa là gì?" Nó nghĩa là hài hoà của sự tồn tại, nó nghĩa là giai điệu của sự tồn tại, nó nghĩa là điệu vũ tối thượng đang diễn ra mãi. Nó nghĩa là lễ hội ở mọi nơi. Cây cối đang mở hội và chim chóc và con vật và các dòng sống và núi non... toàn thể vũ trụ này được tạo nên từ chất liệu gọi là phúc lạc.

Đó là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói: Aes dhammo sanantano - đây là luật tối thượng, không cạn. Bạn có thể cứ ăn mãi từ nó,

nhưng bạn không thể làm cạn kiệt nó được. Và bạn càng ăn nhiều, bạn sẽ càng có nhiều linh hồn. Bạn càng ăn nó nhiều, bạn càng trở thành thiêng liêng hơn. Phật đang nói: ta không dạy nhịn ăn - ta dạy các ông cách mê đắm mới, loại mê đắm cao hơn. Ông ấy không nói điều đó đích xác theo cách đó, nhưng tôi đang nói điều đó. Tôi đang dạy bạn cách yêu cao hơn, cách hân hoan cao hơn, cách nhảy múa cao hơn, cách hấp thu cao hơn năng lượng của Thượng đế vào bản thân bạn - trở thành ngày một cảm nhận và nữ tính hơn để cho bạn có thể thai nghén với Thượng đế.

Ông ấy gọi người cứ nhịn ăn là ngu. Nhưng những người ngu đó được tôn thờ ở Ấn Độ, và không chỉ ở Ấn Độ - gần như khắp trên thế giới. Thực ra, đại đa số đám đông bao gồm những người ngu; do đó, bất kì khi nào người ngu bắt đầu đi theo con đường mòn vết, vô giá trị, con đường truyền thống của đám đông, đám đông xúc động lắm. Bản ngã của họ được thoả mãn lắm. Người này chứng minh rằng họ đã đúng, bố mẹ họ đã đúng, di sản kế thừa của họ được chứng minh là đúng: "Nhìn đây, người này đang nhịn ăn đấy!" Và người tâm linh bao giờ cũng nhịn ăn - đó là ý tưởng của họ.

Vâng, đôi khi chuyện xảy ra là người tâm linh đã nhịn ăn, nhưng lí do khác toàn bộ với điều bạn nghĩ. Mahavira đã nhịn ăn, và đã nhịn trong mười hai năm, và nhịn những thời kì lâu, dài. Người ta nói rằng trong mười hai năm đó ông ấy đã ăn chỉ trong ba trăm sáu mươi lăm ngày - điều đó nghĩa là chỉ một năm. Một tháng ông ấy nhịn ăn và ông ấy sẽ ăn trong một ngày; trong mười hai năm, một năm nghĩa là cứ sau mười hai ngày ông ấy mới ăn một ngày - trung bình. Đó là cách nhịn ăn của ông ấy.

Nhưng Mahavira chưa bao giờ trở nên mệt mỏi và Phật đã trở nên mệt mỏi sau sáu năm. Vấn đề là gì? Và ông ấy đã đạt tới cũng như Phật đã đạt tới. Phật đạt tới bởi việc vứt bỏ nhịn ăn và khổ hạnh; Mahavira chưa bao giờ vứt bỏ nó. Bây giờ, cả hai không thể đúng - và tôi nói với bạn cả hai đều đúng. Nhưng lí do khác biệt thế, gần như không thể quan niệm nổi.

Việc nhịn ăn của Mahavira có phẩm chất hoàn toàn khác. Ông ấy không phải là nhà khổ hạnh, ông ấy không nhịn ăn - thực ra,

ông ấy ăn nhiều Thượng đế tới mức ông ấy không cảm thấy cần ăn. Linh hồn của ông

ấy tràn đầy với năng lượng tinh tế đến mức thân thể ông ấy cảm thấy được thoả mãn. Ông ấy không cảm thấy cần ăn. Thực ra, nói rằng ông ấy nhịn ăn là không đúng. Nếu tôi được phép thì tôi sẽ nói: ông ấy không thể ăn được. Và bạn đôi khi cũng đã quan sát điều đó.

Khi tôi tới Pune, tôi hay ở chỗ Sohan, và cô ấy rất phân vân. Một hôm cô ấy hỏi tôi, "Có chuyện gì vậy? Một hay hai lần một năm thầy mới tới Pune. Tôi đợi cả năm trường - thầy sẽ tới, thầy sẽ tới - và thế rồi trong ba hay bốn ngày thầy tới. Trong ba hay bốn ngày này tôi không thể ăn được chút nào. Cái gì là lí do tại sao tôi không thể ăn được? Tôi không nhịn ăn," cô ấy bảo tôi. "Tôi muốn ăn, nhưng tôi đơn giản không thể ăn được. Tôi cảm thấy no thế."

Tôi bảo cô ấy, "Bất kì khi nào bạn cực kì hạnh phúc, bạn sẽ không có khả năng ăn. Phúc lạc của bạn tràn đầy tới mức nó không để chỗ cho cảm giác thèm ăn, nó không để chỗ trống trong bạn. Không chỉ linh hồn bạn tràn đầy, thân thể bạn bắt đầu bị ảnh hưởng bởi linh hồn. Thân thể bạn là cái bóng của linh hồn bạn."

Bạn sẽ ngạc nhiên: người khổ ăn nhiều hơn, người hạnh phúc ăn ít hơn. Người khổ cảm thấy trống rỗng đến mức người đó muốn rót đầy bản thân mình, tống vào mình cái gì đó này nọ. Người khổ cứ ăn mãi, người đó cứ tống vào bên trong cái này cái nọ. Người đó cảm thấy hoàn toàn trống rỗng và thiếu đến mức người đó không biết phải làm gì. Dường như dễ dàng đi tới tủ lạnh và ăn cái gì đó thêm nữa; có thể cái đó sẽ cho bạn cảm giác no. Và chắc chắn điều đó cho cảm giác no, ở mức độ rất thô.

Bây giờ, nước Mĩ đang chịu đựng nhiều nhất việc ăn quá nhiều, và lí do là đơn giản: Mĩ bây giờ đang chịu trống rỗng bên trong lớn lao. Lí do là tâm linh, do đó không chế độ ăn kiêng nào có thể có ích. Và bạn có thể ăn kiêng được bao lâu? Bạn có thể ăn kiêng trong vài ngày với sức mạnh ý chí lớn lao; bạn phải ép buộc bản thân mình. Thế rồi sau vài ngày bạn trở nên mệt mỏi do

phải nỗ lực và rồi bạn nhảy trở về thức ăn với sự báo thù; và bạn sẽ tăng cân hơn là bạn đã làm mất cân bằng ăn kiêng.

Ở Mĩ đây là vấn đề. Ở mọi nước giầu điều này đang là vấn đề, bởi vì bạn có thức ăn và bạn có sự trống rỗng cả hai đều sẵn đấy. Chỉ thức ăn là còn lại để rót đầy vào bản thân bạn, dục còn lại để rót đầy vào bản thân bạn. Cứ mua đồ dùng mới, đồ vật mới; nếu bạn không thể có gì khác ít nhất bạn có thể tích trữ đồ đạc. Bạn có thể chất đầy nhà nếu bạn không thể chất đầy bản thân mình. Hệt như cách thay thế cảm giác no đủ. Chính cái đối lập xảy ra khi bạn thực sự hạnh phúc, vui vẻ, khi bạn đang bay, khi bạn cảm thấy vô trọng lượng.

Tôi bảo Sohan, "Điều này hoàn toàn logic. Đây là nhịn ăn thực sự!"

Trong tiếng Phạn, từ cho 'nhịn ăn' có cái đẹp của riêng nó. Từ tiếng Anh không có phẩm chất đó. Từ tiếng Anh 'nhịn ăn' đơn giản nghĩa là để đói bằng ý chí. Từ tiếng Phạn là *upawas* - nó nghĩa là 'ở gần với Thượng đế'. Theo từng chữ nó có nghĩa là ở gần với Thượng đế; nó chẳng liên quan gì tới nhịn ăn. Nó ngụ ý ở gần Thượng đế, tràn đầy Thượng đế, tới mức bạn quên mất tất cả về thân thể mình, tới mức bạn quên mất tất cả về việc nuôi dưỡng thân thể mình. Bạn được nuôi dưỡng bằng thức ăn vi tế, năng lượng vi tế tới mức nó cứ mưa rào lên bạn.

Mahavira không nhịn ăn theo cùng cách như Phật đã nhịn; Mahavira đã ăn Thượng đế, và Buddha đơn giản đã nhịn ăn. Việc nhịn ăn của Mahavira là *upawas* - ở gần Thượng đế. Việc nhịn ăn của ông ấy là điều nó ngụ ý trong tiếng Phạn; việc nhịn ăn của Phật là điều nó ngụ ý trong tiếng Anh - chỉ là bỏ đói. Do đó Mahavira đã đạt tới mà không vứt bỏ nhịn ăn của mình. Đó không phải là nhịn ăn ngay chỗ đầu tiên - không cần vứt bỏ nó. Phật đã phải vứt bỏ nó, đó chính là cái đối lập của mê đắm. Ông ấy đơn giản bỏ đói bản thân mình với động cơ rằng bằng việc bỏ đói người ta có thể đạt tới.

Làm sao bạn có thể đạt tới Thượng đế bằng việc bỏ đói thân thể được? Logic của điều này là gì? Có lập luận khoa học nào trong điều đó không? Bạn có cho rằng Thượng đế là ai đó như Adolf Hitler người thích thú việc hành hạ của bạn không?

Ai thích xem con mình đói và mơ về thức ăn? Ai thích xem mọi người trở thành xấu, ốm bệnh? Thượng đế là từ bi, Thượng đế là tình yêu. Ngài muốn bạn tràn đầy ngài. Và khi bạn tràn đầy ngài, bạn có thể không cảm thấy nhu cầu ăn. Mahavira không nhịn ăn, ông ấy đơn giản không cảm thấy thích ăn, có vậy thôi. Và đó là khác biệt lớn lao.

Phật nói: *Người ngu có thể nhịn ăn vài tháng, ăn từ đầu nhành cỏ. Người đó không đáng một xu bên cạnh thầy mà thức ăn là con đường.*

Một hôm ông ấy phát hiện ra rằng có loại thức ăn khác: người ta có thể ăn từ sự hài hoà của sự tồn tại, người ta có thể trở thành một phần của sự hài hoà, người ta có thể trở thành một phần của lễ hội, của ngày hội đang diễn ra mãi, không bắt đầu và không kết thúc. Thế thì bạn no và được hoàn thành.

Sữa tươi cần thời gian để chua. Láu lỉnh của người ngu cũng vậy cần thời gian để bắt vào người đó. Giống như than hồng của lửa nó cháy âm ỉ bên trong người đó.

Nếu bạn làm điều gì đó, sẽ cần thời gian để kết quả của nó tới. Và bạn thậm chí không có khả năng kết nối được hai điều này, nguyên nhân và hậu quả.

Bạn có biết rằng ở châu Phi, vẫn còn có các bộ lạc nguyên thuỷ chẳng có khái niệm rằng việc sinh con có liên hệ tới giao hợp - bởi vì lỗ hổng quá lớn, những chín tháng. Và không chỉ lỗ hổng lớn thế... và họ không có cách nào tính thời gian, cho nên với họ chín tháng thực sự là thời gian dài; họ không thể giữ dấu vết thời gian. Họ không có lịch, không có đồng hồ, không ý tưởng về thời gian chút nào. Họ sống trong thế giới nguyên thuỷ thực sự nơi thời gian chưa được phát minh ra, cho nên làm sao họ có thể quan niệm được rằng giao hợp giữa đàn ông và đàn bà có thể là nguyên nhân của việc sinh ra đứa bé?

Và thế rồi có các nguyên nhân khác nữa: điều đó không phải bao giờ cũng xảy ra. Bạn có thể làm tình với người đàn bà và có thể không có con, cho nên đó không phải là điều chắc chắn xảy ra. Thế thì làm sao đứa trẻ được sinh ra? Đứa trẻ được sinh ra không phải bởi giao hợp, không phải bởi quan hệ dục, nó không có sinh học đằng sau nó - nó tới như món quà từ Thượng đế, bất kì ai

ngài chọn. Nếu bạn theo tôn giáo của bộ lạc này, bạn sẽ được ân huệ với trẻ con; bằng không thì không có khả năng nào.

Khi các nhà truyền giáo Ki tô giáo lần đầu tiên phát hiện ra bộ lạc này, họ không thể tin được rằng những người này trong hàng thế kỉ đã sống, cho sinh ra trẻ con, và chẳng có ý tưởng chút nào về nguyên nhân và hậu quả. Và đó là cách tất cả chúng ta đang có tính nguyên thuỷ, theo nhiều cách thức.

Hôm nay bỗng nhiên bạn bắt đầu cảm thấy buồn mà chẳng nguyên nhân nào cả; bạn không thể tìm thấy bất kì nguyên nhân nào ở gần đó - chẳng cái gì đã xảy ra. Trong đêm khi bạn đã lên giường, mọi thứ đều tốt; bạn thanh thoát, sinh động, và đến sáng bạn đột nhiên buồn. Không ai xúc phạm bạn, không cái gì xảy ra cả, không tin xấu nào tới... tại sao? Từ đâu mà nỗi buồn này tới? Bạn phải đã làm điều gì đó; có thể có lỗ hổng thời gian, có thể lỗ hổng ba tháng hay ba năm. Và những người đã đi sâu vào trong hiện tượng này, họ nói thậm chí có thể trong kiếp quá khứ... đôi khi vài hạt mầm lấy thời gian rất lâu để mọc ra.

Và bởi vì điều này, người ngu cứ sống theo cùng cách, theo cùng cách ngu xuẩn, bởi vì người đó không thể thấy được rằng khổ của cuộc sống của mình bị gây ra bởi chọn lựa riêng của mình. Những chọn lựa đó có thể đã được làm lâu từ trước rồi. Bạn có thể đã tung ra hạt mầm một năm trước đây, và thế rồi bạn đã hoàn toàn quên mất về những hạt mầm đó. Mưa tới, hạt mầm bắt đầu mọc lên, và bạn ngạc nhiên - từ đâu vậy? Từ đâu mà những cây này tới? Và tất nhiên, những hạt mầm này mà chúng ta cứ gieo vào linh hồn mình đều rất, rất vô hình. Bạn có thể đã giận dữ, bạo hành, ghen tị, và nó vẫn còn bên trong bạn.

Phật nói: *Giống như than hồng của lửa nó cháy âm ỉ bên trong người đó.* Nó diễn ra bên trong bạn, trở nên sẵn sàng, chờ đợi mùa xuân tới, và thế rồi nó đột nhiên bùng nổ. Con người chịu trách nhiệm cho bất kì điều gì xảy ra với mình. Người trí huệ trở nên nhận biết về nó và dừng gieo hạt mầm khổ và bắt đầu gieo hạt mầm của vui. Sớm hay muộn bạn sẽ sẵn sàng để thu hoạch mùa màng.

Đó là điều cõi trời là gì: người trí huệ gieo hạt mầm của phúc lạc, tình yêu, từ bi. Và một ngày nào đó khu vườn sẵn sàng. Bạn

có biết không? - từ 'thiên đường - paradise' bắt nguồn từ tiếng Persian, có một nghĩa hay. Trong tiếng Persian nó là *firdaus*; từ 'firdaus' nó đã trở thành 'paradise' trong tiếng Anh. 'Firdaus' nghĩa là khu vườn chân lí có tường bao quanh. Nếu bạn cứ gieo hạt mầm của vui vẻ, cái đẹp, điệu vũ, bài ca, thiền, lời cầu nguyện, chẳng mấy chốc bạn sẽ tạo ra một khu vườn chân lí có tường bao quanh - đó là paradise thiên đường. Bằng không, bạn nhất định tạo ra địa ngục. Sống vô ý thức, sống máy móc, sống ngu xuẩn, và địa ngục sẽ là kết quả của nó.

Bất kì điều gì người ngu học, điều đó chỉ làm cho người đó mụ mị hơn. Tri thức dính đầu người đó.

Người ngu không quan tâm mấy tới việc trở nên thông minh, bởi vì thông minh là nguy hiểm. Thông minh có tính nổi dậy, do đó nó nguy hiểm. Thông minh đem tới tính cá nhân cho bạn, và khoảnh khắc bạn trở thành cá nhân tích hợp đám đông bắt đầu quay sang chống bạn; họ không thể dung thứ được một cá nhân. Họ không thể tha thứ cho một Jesus hay một Phật. Họ rất sung sướng với những người ngu, bởi vì người ngu cũng hệt như họ - thực ra, có chút ít được khuếch đại hơn, chút ít được trang hoàng hơn, chút ít được làm phức tạp hơn. Họ rất sung sướng với người ngu. Họ sung sướng với chính khách, họ sung sướng với các giáo sư, họ sung sướng với các bác học nhưng họ không sung sướng với một Jesus hay một Socrates hay một Phật. Tại sao? - bởi vì sự hiện diện của vị phật làm cho họ có vẻ ngu xuẩn. Chính sự hiện diện của vị phật và họ bắt đầu cảm thấy đần độn. Làm sao họ có thể tha thứ cho ông ấy được?

Và họ không muốn bản thân mình thông minh, bởi vì đó là cuộc hành trình dài và không có lối tắt cho nó. Điều đó là vất vả, khó nhọc. Trở nên thông minh nghĩa là làm sắc bén tâm thức bạn liên tục; trở nên thông minh nghĩa là tràn đầy tình yêu. Yêu là trung tâm của thông minh, logic của trung tâm trí thức.

Người ngu trở thành trí thức; thế thì người đó có thể ba hoa rằng mình biết. Người đó quan tâm tới tri thức. Người đó sẽ đọc Kinh Thánh và Vedas và Koran, người đó sẽ nhồi nhét thông tin. Người đó biến tâm trí mình thành cái máy tính, người đó trở thành

cuốn Bách khoa toàn thư biết đi. Điều đó là dễ dàng, điều đó là đơn giản, điều đó có thể được thực hiện bằng cái máy; nó không cần thông minh nào. Và các trường học của bạn, các cao đẳng và đại học chỉ làm cho mọi người thành máy tính.

Chúng ta phải tạo ra các đại học nơi thông minh được mài sắc. Các đại học của chúng ta chỉ làm cùn lụt thông minh bởi vì họ chuẩn bị các nô lệ cho xã hội. Các đại học đang phục vụ cho các quyền lợi được đầu tư; họ là tác nhân của nguyên trạng đã được thiết lập. Họ không phục vụ cho tương lai của nhân loại, họ phục vụ cho quá khứ, họ phục vụ cho người chết. Họ không quan tâm tới việc tạo ra những người thông minh, sáng tạo, tỉnh táo, nhận biết; họ quan tâm tới những người mụ mị, ngu xuẩn, nhưng hiệu quả. Các thư kí, người thu thuế, trưởng ga - thật hiệu quả! Họ có thể làm việc của họ rất hiệu quả. Và nhớ lấy, máy là hiệu quả hơn con người, cho nên họ không quan tâm tới con người; họ quan tâm tới việc thu con người thành máy.

Phật nói: *Bất kì điều gì người ngu học, điều đó chỉ làm cho người đó mụ mị hơn.* Người đó càng thu thập nhiều tri thức, người đó càng trở nên mụ mị hơn, người đó càng trở nên ngu xuẩn hơn. Và đó cũng là quan sát của tôi nữa. Tôi đã thấy những dân làng dốt nát còn thông minh hơn nhiều so với cái gọi là các tiến sĩ khoa học và tiến sĩ văn chương và các giáo sư đại học, các chủ nhiệm khoa, phó hiệu trưởng và hiệu trưởng. Họ dường như là những người mụ mị nhất trên thế giới.

Một dân làng, người tiều phu, dường như còn thông minh hơn nhiều. Người đó không có thông tin, tất nhiên; người đó không thông thái - nhưng người đó hồn nhiên, và hồn nhiên là một phần của thông minh. Thông thái là tựa máy móc - và máy móc thì đờ đẫn. Bạn đã bao giờ thấy cái máy nào thông minh chưa? Cứ nhìn vào máy mà xem, và nhìn vào vào ông chủ nhiệm khoa hay ông hiệu phó...!

Thực ra, bạn càng đờ đẫn, càng có khả năng lớn hơn để bạn trở thành phó hiệu trưởng - bởi vì các chính khách sẽ không thích một Phật trở thành phó hiệu trưởng, họ sẽ không cho phép Socrates trở thành phó hiệu trưởng. Đây là tội người ta buộc lên Socrates: rằng ông ấy làm hư hỏng thanh niên. Socrates, và

làm hư hỏng thanh niên sao? Và những người ngu này - các quan toà và phó hiệu trưởng và thủ tướng và tổng thống

- những kẻ ngu này không làm hư hỏng sao? Socrates đang làm hư hỏng thanh niên - bạn ngụ ý điều đó là gì?

Theo một cách nào đó, họ cũng phải: ông ấy đang làm hư hỏng thanh niên bởi vì ông ấy đang chuẩn bị họ cho tương lai. Ông ấy phải phá huỷ quá khứ, ông ấy phải tạo ra hoài nghi, truy tìm, ông ấy phải tạo ra người tìm kiếm, không phải là người tin. Và xã hội muốn có những người tin, và những người đờ đẫn là những người tin tốt. Người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Hindu giáo, người Jaina giáo - họ càng là những người đờ đẫn, họ càng tin nhiều hơn, họ tin càng tốt hơn... bởi vì người đờ đẫn không thể truy tìm, người đó không thể mạo hiểm. Người đó sợ; người đó biết rằng mình không có khả năng biết tới chân lí của riêng mình, người đó phải tin vào ai đó khác.

Tri thức dính đầu người đó, Phật nói. Tri thức không ích gì cho người đó mà trở thành gánh nặng, một trọng lượng Himalaya đè lên bản thể người đó.

Với điều đó người ấy muốn thừa nhận. vị trí trước mọi người khác. vị trí trên mọi người khác.

Toàn thể tri thức của người đó trở thành trò chơi bản ngã, và bản ngã là tù túng lớn nhất có đó. Được tự do với bản ngã là được cứu thoát. Nhưng người ngu học chỉ để trở nên nổi tiếng, để được thừa nhận là người có thẩm quyền, là chuyên gia. Người ngu tích luỹ tri thức để cho người đó có thể ba hoa và khoe khoang, để cho người đó có thể bầy tỏ cho mọi người mình thông minh thế nào. Và thông minh không phải là từ bản ngã; thông minh chỉ tới khi bạn ở trong trạng thái vô ngã sâu sắc. Thông minh là biến mất của bản ngã, gặp gỡ và hội nhập với cái toàn thể, quên đi sự tách bạch của bạn, trở thành con sóng trong đại dương của Thượng đế - thế thì bạn thông minh.

"Để họ biết công việc của ta, để mọi người nhìn ta xin chỉ dẫn." Ham muốn của người đó là vậy, tự hào thổi phồng của người đó là vậy. Một đường đưa tới giàu có và tiếng tăm,

Phật nói: Nhưng để ta làm cho ông nhận biết rằng nếu ông muốn của cải và danh vọng, thế thì theo con đường của người

ngu - bởi vì người ngu có khả năng trở thành nổi tiếng dễ dàng hơn người thông minh. Nếu người thông minh trở nên nổi tiếng, điều đó chỉ là ngẫu nhiên - người đó chưa bao giờ cố gắng cả. Nếu người thông minh nổi tiếng, điều đó không phải bởi vì nỗ lực của người đó. Hương thơm của người đó có thể đã đạt tới mọi người, nhưng không có nỗ lực tích cực về phần người đó để được thừa nhận. Người đó biết bản thể mình, người đó không phụ thuộc vào thừa nhận của người khác. Người đó biết mình là ai, người đó không cần xác nhận của bất kì ai khác.

Khi tôi ra khỏi trường đại học tôi tới gặp ông bộ trưởng giáo dục. Tôi bảo ông ấy, "Đây là văn bằng của tôi. Ông có thể bố trí cho tôi chỗ nào đó ở bất kì đâu, chỗ nào cũng được." Ông ấy nhìn vào tấm văn bằng của tôi, rất bị ấn tượng - mọi người đều bị ấn tượng bởi những điều vô nghĩa - bởi vì tôi được huân chương vàng, hạng nhất, thứ nhất. Ông ấy rất bị ấn tượng. Ông ấy nói, "Lập tức tôi sẽ bổ nhiệm anh làm giảng viên.

Nhưng một điều anh sẽ phải làm: anh đã có chứng chỉ tính cách chưa?"

Tôi nói, "Tôi đã có tính cách, nhưng không có chứng chỉ tính cách. Nhìn vào mắt tôi, cầm tay tôi đi! Tôi có thể ôm ghì ông...!"

Ông ấy nói, "Nhưng cái đó... cái đó không phải là vấn đề. Chứng chỉ tính cách của anh đâu?" Tôi nói, "Tôi không có chứng chỉ tính cách."

Ông ấy nói, "Anh có thể tới ông phó hiệu trưởng, hay ông trưởng bộ môn của anh - chỉ một cái chứng chỉ tính cách thôi. Thế mới đúng thủ tục."

Tôi nói, "Tôi không thể yêu cầu ông phó hiệu trưởng được, bởi vì tôi không tin rằng ông ấy có tính cách chút nào! Xác nhận của ông ấy mang trọng lượng gì? Và ông trưởng bộ môn của tôi sao? - tôi biết ông ấy còn rõ hơn là ông ấy biết bản thân mình. Tôi không thể cho ông ấy chứng chỉ tính cách được!"

Ông ấy rất phân vân. Ông ấy thực sự muốn giúp đỡ. Thực ra, ông ấy cũng đã trở nên thực sự quan tâm tới tôi. Ông ấy chưa bao giờ bắt gặp một người như vậy - biết bao nhiêu người phải đã tiếp cận ông ấy, nhưng chẳng ai đã nói, "Nhìn vào mắt tôi, hay

cầm lấy tay tôi và cảm nhận đi! Hay tôi có thể tới và sống cùng ông trong một tuần, trong nhà ông. Nhìn tính cách của tôi theo mọi cách có thể. Tôi thậm chí sẽ không khoá cửa nhà tắm của mình. Tôi sẽ để mọi thứ mở, cho nên ông có thể cứ quan sát...!"

Ông ấy nói, "Những điều này không cần chút nào! Chỉ cần mỗi chứng chỉ tính cách đơn giản thôi."

Thế là tôi nói, "Thế thì tôi có thể viết tờ chứng chỉ tính cách cho bản thân tôi được " - và đó là điều tôi đã làm. Tôi viết tờ chứng chỉ, ngay trước ông ấy, và ông ấy nói, "Anh làm gì vậy? Nhưng điều này chưa bao giờ được làm cả: bản thân anh trao chứng chỉ tính cách cho anh sao? Cần có chữ kí của ai đó khác chứ!"

Thế là tôi nói, "Thôi được, thế thì tôi sẽ kí thay cho ông trưởng bộ môn vậy, nhân danh ông ấy. Đây là bản sao đúng," tôi bảo ông ấy, "và bản gốc tôi sẽ lấy từ ông trưởng bộ môn của tôi."

Thế là tôi đi tới ông trưởng bộ môn mình. Tôi nói, "Tôi đã đưa tờ chứng chỉ này nhân danh ông - xin ông cho bản gốc."

Ông ấy nói, "Điều này thực lạ! Bản gốc cần có *trước* chứ. " Nhưng ông ấy thích ý tưởng này và ông ấy đã cho tôi bản gốc.

Một đường đưa tới giàu có và tiếng tăm... Nếu bạn theo con đường của người ngu, bạn có thể trở thành rất giàu có, bạn có thể trở nên nổi tiếng. Bạn có thể trở thành tổng thống của đất nước, thủ tướng của đất nước - bạn có thể trở thành bất kì cái gì. Bạn có thể có nhiều của cải tuỳ ý - chỉ cần theo con đường của kẻ ngu. Đừng thông minh, vẫn cứ còn là ngu đi, bởi vì thực ra, ngoại trừ người ngu ai muốn chạy theo tiền? Vâng, đôi khi điều đó xảy ra, tiền chạy tới người thông minh, nhưng nó tới chạy theo người đó, người đó không đi theo... Danh tiếng cũng đôi khi tới với người thông minh. Nó tới theo cách riêng của nó; người đó không quan tâm chút nào.

...Đường kia đi tới chấm dứt con đường này.

Nhưng nếu bạn muốn chấm dứt toàn thể cái vô nghĩa này mà đã từng dai dẳng qua nhiều thời đại trong nhiều kiếp thế, cùng cái bánh xe sinh tử lặp lại cứ chuyển động mãi; nếu bạn muốn dừng nó lại, thế thì con đường kia, con đường của người thông minh, con đường của người trí huệ... là ánh sáng lên bản thân bạn.

Đừng tìm thừa nhận mà đi theo người đã thức tỉnh và làm cho bản thân ông được tự do.

Đừng bị bận tâm, đừng ham muốn sự thừa nhận. Nếu hàng triệu người ngu thừa nhận bạn, điều đó thành vấn đề gì? hàng triệu người ngu thừa nhận bạn đơn giản chứng tỏ rằng bạn là kẻ ngu vĩ đại hơn họ. Chẳng cái gì khác được chứng minh .

Mà đi theo người đã thức tỉnh... Phật ngụ ý gì khi ông ấy nói *đi theo người đã thức tỉnh*? Ông ấy không ngụ ý bắt chước. Ông ấy đơn giản ngụ ý trở nên thức tỉnh như người thức tỉnh đã trở nên thức tỉnh. Thức dậy đi - đó là đi theo người đã thức tỉnh. Đừng đi theo các chi tiết: cách người đó sống, cái người đó ăn, lúc người đó đi ngủ - điều đó là ngu xuẩn. theo người thức tỉnh trong việc trở nên thức tỉnh.

Và làm cho bản thân mình được tự do - bởi vì đó là nhận biết duy nhất, trạng thái của tâm thức thức tỉnh đem tới tự do. Thông minh là tự do. Thiền là tự do. Nhận biết là tự do. Và những người sống một cách máy móc, vô ý thức, không thông minh, họ sống trong tù. Và sống trong tù là đau khổ.

Tự do là giá trị tối thượng của cuộc sống. *đi theo người đã thức tỉnh và làm cho bản thân mình được tự do. Aes dhammo sanantano...*

Đủ cho hôm nay.

10. Luật - cổ đại và không thể cạn

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Xin thầy kể cho chúng tôi thêm về điều thầy ngụ ý bởi chiều hướng của âm nhạc.

Yoga Chinmaya, cuộc sống có thể được sống theo hai cách - hoặc như tính toán hoặc như thơ ca. Con người có hai mặt của bản thể bên trong của mình: mặt tính toán tạo ra khoa học, kinh doanh, chính trị; và mặt không tính toán, tạo ra thơ ca, điêu khắc, âm nhạc. Hai mặt này vẫn chưa được bắc cầu qua nhau, chúng có sự tồn tại tách rời. Bởi vì điều này mà con người bị bần cùng hoá vô cùng, vẫn còn bị không cân xứng một cách không cần thiết - chúng phải được bắc cầu qua.

Trong ngôn ngữ khoa học người ta nói rằng bộ não của bạn có hai bán cầu não. Bán cầu não bên trái tính toán, là toán học, là văn xuôi; và bán cầu bên phải của bộ não là thơ ca, là tình yêu, là bài ca. Một bên là logic, bên kia là tình yêu. Một bên là suy luận, bên kia là bài ca. Và chúng không thực sự được bắc cầu, do đó con người sống theo một loại chia chẻ.

Nỗ lực của tôi ở đây là để bắc cầu cho hai bán cầu này.

Con người nên có tính khoa học nhiều nhất có thể được, khi có liên quan tới thế giới khách quan, và nên có tính âm nhạc nhiều nhất khi có liên quan tới thế giới của mối quan hệ.

Có hai thế giới bên ngoài bạn. Một là thế giới các đồ vật: nhà cửa, tiền bạc, đồ đạc. Thế giới kia là thế giới của con người: vợ, chồng, mẹ, con, bạn bè. Với đồ vật là tính khoa học; đừng bao giờ có tính khoa học với con người. Nếu bạn có tính khoa học với con người bạn thu họ thành đồ vật, và đó là một trong những tội lớn nhất mà người ta có thể phạm phải. Nếu bạn đối xử với vợ mình chỉ như đồ vật, như đồ vật dục, bạn đang cư xử theo cách rất xấu xa. Nếu bạn đối xử với chồng mình chỉ như chỗ dựa tài chính, như một phương tiện, thế thì đây là vô đạo đức, thế thì

mối quan hệ này là vô đạo đức - nó là mãi dâm, thuần tuý mãi dâm chứ không gì khác.

Đừng đối xử với con người như phương tiện, họ là mục đích lên bản thân họ. Quan hệ với họ - trong tình yêu, trong kính trọng. Đừng bao giờ sở hữu họ và đừng bao giờ bị họ sở hữu. Đừng phụ thuộc vào họ và đừng làm mọi người xung quanh bạn thành phụ thuộc. Đừng tạo ra phụ thuộc theo bất kì cách nào; vẫn còn độc lập và để cho họ vẫn còn độc lập.

Đây là âm nhạc. Chiều hướng này tôi gọi là chiều hướng âm nhạc. Và nếu bạn có thể có tính khoa học nhiều nhất với các đồ vật, cuộc sống bạn sẽ giầu có, phong phú; nếu bạn có thể có tính âm nhạc nhiều nhất, cuộc sống của bạn sẽ có cái đẹp. Và cũng có cả chiều hướng thứ ba, cái ở bên ngoài tâm trí. Hai chiều hướng này thuộc vào tâm trí: nhà khoa học và nghệ sĩ. Có chiều hướng thứ ba, vô hình - chiều hướng của vô trí. Cái đó thuộc vào huyền môn. Cái đó là sẵn có qua thiền.

Do đó, tôi nói ba từ này cần được nhớ - ba M cũng giống như ba R: toán học (mathematics), cái thấp nhất; âm nhạc (music), ở ngay giữa; và thiền (meditation), cái cao nhất. Con người hoàn chỉnh có tính khoa học về các sự vật, có tính thẩm mĩ, âm nhạc về con người, và có tính thiền về bản thân mình. Nơi tất cả ba điều này hội tụ, hân hoan lớn xảy ra.

Đây là ba ngôi thực, tam thể. Ở phương Đông, đặc biệt ở Ấn Độ, chúng ta tôn thờ nơi ba con sông gặp gỡ - chúng ta gọi điều đó là *sangham*, nơi gặp gỡ. Và con sông lớn nhất trong số chúng là Prayag, nơi sông Hằng và Jamuna và Saraswati gặp gỡ. Bây giờ, bạn có thể thấy sông Hằng và bạn có thể thấy sông Jamuna, nhưng Saraswati là vô hình - bạn không thể thấy được nó. Nó là ẩn dụ! Nó đơn giản đại diện, một cách biểu tượng, cho sự gặp gỡ bên trong của cả ba. Bạn có thể thấy toán học, bạn có thể thấy âm nhạc, nhưng bạn không thể thấy được thiền. Bạn có thể thấy nhà khoa học, công trình của ông ấy là ở ngoài. Bạn có thể thấy nghệ sĩ, công việc của người đó cũng ở bên ngoài. Nhưng bạn không thể thấy được nhà huyền môn, công việc của người đó có tính chủ thể. Đó là saraswati - dòng sông vô hình.

Bạn có thể trở thành một chỗ linh thiêng, bạn có thể thần thánh hoá thân thể này và trái đất này; chính thân thể này là Phật, chính trái đất này là Thiên đường Hoa sen. Đây là khẩu hiệu của tôi cho các sannyasins. Một sannyasin phải là sự tổng hợp tối thượng của mọi cái là Thượng đế.

Thượng đế chỉ được biết tới khi bạn đã đi tới sự tổng hợp này; bằng không, bạn có thể tin vào Thượng đế, nhưng bạn sẽ không biết. Và tin tưởng chỉ là việc che giấu dốt nát của bạn. Hiểu biết là biến đổi, chỉ tri thức mới đem hiểu biết. Và tri thức không phải là thông tin: tri thức là tổng hợp, tích hợp, của tất cả tiềm năng của bạn.

Nơi nhà khoa học và nhà thơ và nhà huyền môn gặp gỡ và trở thành một - khi sự tổng hợp lớn này xảy ra, khi tất cả ba khuôn mặt của Thượng đế được diễn đạt trong bạn - bạn trở thành thượng đế. Thế thì bạn có thể tuyên bố, "aham brahmasmi! - Ta là Thượng đế!" Thế thì bạn có thể nói với gió và trăng và mưa và mặt trời, "ana'l haq! - ta là chân lí!" Trước điều đó, bạn chỉ là hạt mầm.

Khi sự tổng hợp này xảy ra, bạn đã nở hoa, nở tung

- bạn đã trở thành hoa sen một nghìn cánh, kim liên, hoa sen vĩnh cửu, cái không bao giờ chết, aes dhammo sanantano. Đây là luật không cạn mà tất cả chư phật đã từng thuyết giảng qua nhiều thời đại.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Ở phương Tây chúng tôi thường được rèn luyện với câu cách ngôn: Đừng chỉ đứng đấy - làm điều gì đó đi! Vậy mà, Phật nói: Đừng làm cái gì đó - đứng đó thôi! Người vô ý thức phản ứng trong khi người trí huệ quan sát. Nhưng về tính tự phát thì sao? Tính tự phát có tương hợp với quan sát không?

Phật chắc chắn nói: Đừng làm cái gì đó - đứng đó thôi! Nhưng đó mới chỉ là bắt đầu của cuộc hành hương, không phải là đích. Khi bạn đã học cách đứng, khi bạn đã học cách ngồi hoàn toàn im lặng, bất động, không bị rối loạn, khi bạn biết cách ngồi... ngồi im lặng, không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên. Nhưng cỏ mọc lên, nhớ lấy!

Hành động không biến mất: cỏ tự nó mọc lên. Phật không trở thành bất hoạt; hành động lớn xảy ra qua ông ấy, mặc dầu không có người làm thêm nữa. Người làm biến mất, việc làm tiếp tục. Và khi không có người làm, việc làm là tự phát; nó không thể khác được. Chính người làm không cho phép tính tự phát.

Người làm có nghĩa là bản ngã, bản ngã có nghĩa là quá khứ. Khi bạn hành động, bạn bao giờ cũng hành động qua quá khứ, bạn hành động từ kinh nghiệm bạn đã tích luỹ, bạn hành động từ những kết luận mà bạn đã đi tới trong quá khứ. Làm sao bạn có thể tự phát được? Quá khứ chi phối, và bởi vì quá khứ mà bạn thậm chí không thể thấy được hiện tại. Mắt bạn đầy những quá khứ thế, khói mù của quá khứ nhiều tới mức việc thấy là không thể được. Bạn không thể thấy được! Bạn gần như hoàn toàn mù - mù bởi vì khói, mù bởi vì những kết luận quá khứ, mù bởi vì tri thức.

Người thông thái là người mù nhất trên thế giới. Bởi vì người đó vận hành từ tri thức của mình, người đó không thấy cái đang là hoàn cảnh. Người đó đơn giản cứ vận hành một cách máy móc. Người đó đã học cái gì đó; điều đó đã trở thành cái máy làm sẵn trong người đó... người đó hành động từ nó.

Có một câu chuyện nổi tiếng:

Có hai chùa ở Nhật Bản, cả hai là kẻ thù của nhau, vì chùa bao giờ cũng như vậy trong suốt nhiều thời đại. Các sư đối kháng nhau đến mức họ đã chấm dứt ngay cả việc nhìn nhau. Nếu họ bắt gặp nhau trên đường, họ sẽ không nhìn nhau. Nếu họ bắt gặp nhau trên đường họ sẽ dừng nói; trong hàng thế kỉ hai ngôi chùa này và các sư của họ đã không nói chuyện.

Nhưng cả hai sư có hai chú tiểu - để phục vụ họ, chỉ để chạy đi làm việc vặt. Cả hai sư đều sợ rằng lũ trẻ, sau rốt, sẽ vẫn cứ là lũ trẻ, và chúng có thể bắt đầu trở thành bạn bè của nhau.

Một sư nói với chú tiểu của mình, "Nhớ đấy, chùa bên kia là kẻ thù của chúng ta. Đừng bao giờ nói với chú tiểu của chùa kia! Họ là những người nguy hiểm - tránh họ như người ta tránh bệnh, như người ta tránh dịch. Tránh họ ra!" Đứa trẻ này bao giờ cũng quan tâm, bởi vì nó quá bị nhàm chán khi nghe các buổi thuyết pháp lớn - nó không thể hiểu được các buổi thuyết pháp này.

Kinh sách kì lạ được đọc lên, nó không thể hiểu được ngôn ngữ. Những vấn đề lớn lao, tối thượng được bàn cãi. Chẳng có ai chơi cùng, thậm chí chẳng ai nói với nó. Và khi nó được bảo, "Đừng nói chuyện với chú tiểu của ngôi chùa kia," một cám dỗ lớn nảy sinh trong nó. Đó là cách cám dỗ nảy sinh.

Hôm đó nó không thể tránh được việc nói với đứa trẻ kia. Khi nó thấy cậu này đang trên đường nó hỏi, "Đằng ấy đi đâu đấy?"

Đứa trẻ kia có chút ít triết lí; nghe những triết lí lớn lao nó đã trở nên có tính triết lí. Nó nói, "Đi sao? Không có ai đến và đi! Nó là điều xảy ra - tới bất kì đâu gió đưa tớ tới..." Nó đã nghe thầy nói nhiều lần rằng đó là cách vị phật sống, như chiếc lá khô: bất kì chỗ nào gió đưa nó đi, nó đi. Cho nên đứa trẻ này nói, "Tớ không có! Không có người làm. Cho nên làm sao tớ có thể đi được? Đằng ấy đang nói điều vô nghĩa gì vậy? Tớ là chiếc lá khô. Bất kì chỗ nào gió đưa tớ đi..."

Đứa trẻ kia bị làm cho im tịt. Nó thậm chí không thể trả lời được. Nó không thể tìm được cái gì để nói. Nó thực sự bị lúng túng, xấu hổ, và cũng cảm thấy, "Thầy mình nói đúng, không nên nói với những người này - đây là những người nguy hiểm! Đây là cái loại nói gì thế nhỉ? Mình hỏi một câu hỏi đơn giản: 'Đằng ấy đi đâu đấy?' Thực ra mình đã biết chỗ nó đi rồi, bởi vì chúng ta cả hai cùng đi mua rau ngoài chợ. Một câu trả lời đơn giản cũng đã xong."

Nó quay về, nói với thầy mình, "Con rất tiếc, con xin lỗi. Thầy đã cấm con, con đã không nghe lời thầy. Thực ra, vì thầy cấm mà con mới bị cám dỗ. Đây là lần đầu tiên con nói chuyện với những người nguy hiểm đó. Con chỉ hỏi mỗi một câu hỏi đơn giản. 'Đằng ấy đi đâu đấy?' và nó bắt đầu nói những điều kì lạ: 'Không có đi, không có đến. Ai đến? Ai đi? Tớ là trống rỗng hoàn toàn,' nó nói, 'hệt như lá khô theo gió. Và tới bất kì chỗ nào gió đưa tớ tới...'"

Thầy nói, "Ta bảo con trước rồi! Bây giờ, ngày mai đứng ở cùng chỗ đó và khi nó tới hỏi nó, 'Đằng ấy đi đâu đấy?' Và khi nó nói những điều này, con đơn giản nói, 'Điều đó đúng. Vâng, đằng ấy là chiếc lá khô, tớ cũng vậy. Nhưng khi gió không thổi, đằng ấy đi đâu? Thế thì đằng ấy có thể đi đâu?' Cứ nói điều đó, và điều đó

sẽ làm cho nó lúng túng - và nó phải bị lúng túng, nó phải bị thất bại. Chúng ta đã thường cãi nhau, và những người đó đã không có khả năng đánh bại được chúng ta trong bất kì tranh cãi nào. Cho nên ngày mai điều đó phải được thực hiện!"

Đứa bé dậy sớm, chuẩn bị câu trả lời của mình, nhẩm nó nhiều lầm trước khi đi. Thế rồi nó đứng ở chỗ mà đứa trẻ kia hay đi qua đường, nhẩm đi nhẩm lại, tự chuẩn bị cho mình, và thế rồi nó thấy đứa trẻ kia tới. Nói nói, "Được rồi, bây giờ!"

Đứa trẻ kia tới. Nó hỏi, "Đằng ấy đi đâu đấy?" Và nó hi vọng rằng bây giờ cơ hội sẽ tới...

Nhưng đứa trẻ này nói, "Tới bất kì chỗ nào chân tớ đưa tớ tới..." Chẳng nhắc gì tới gió cả! Không nói về cái không! Không có vấn đề về không người làm! Bây giờ làm gì đây? Toàn thể câu trả lời chuẩn bị sẵn của nó có vẻ ngớ ngẩn. Bây giờ nói về gió sẽ chẳng liên quan.

Lại ỉu xìu, bây giờ thực sự xấu hổ là mình đơn giản đần: "Và đứa trẻ này chắc chắn biết điều kì lạ nào đó - bây giờ nó nói, 'Tới bất kì chỗ nào chân đưa tớ tới...'"

Nó trở lại với thầy. Thầy nói, "Ta đã bảo con đừng nói chuyện với những người đó - họ là nguy hiểm! Đây là kinh nghiệm dài cả thế kỉ của chúng ta. Nhưng bây giờ cái gì đó phải được làm. Cho nên mai con lại hỏi,

'Đằng ấy đi đâu đấy?' và khi nó nói, 'Bất kì nơi nào chân tớ đưa tớ tới,' bảo nó, 'Nếu cậu không có chân,...?' Nó phải im lặng theo cách này cách khác!"

Thế là ngày hôm sau nó lại hỏi, "Đằng ấy đi đâu đấy?" và chờ đợi.

Và đứa bé kia nói, "Tớ đi ra chợ kiếm rau đây."

Người thường vận hành từ quá khứ, và cuộc sống cứ thay đổi luôn. Cuộc sống không có nghĩa vụ phải khớp với các kết luận của bạn. Đó là lí do tại sao cuộc sống rất lẫn lộn - lẫn lộn với người thông thái. Người đó có tất cả những câu trả lời làm sẵn: Bhagavadgita, Koran linh thiêng, Kinh Thánh, Vedas. Người đó có mọi thứ được nhồi nhét, người đó biết mọi câu trả lời. Nhưng cuộc sống chẳng bao giờ nêu cùng câu hỏi; do đó người thông thái bao giờ cũng thất bại.

Phật chắc chắn nói: biết cách ngồi im lặng. Điều đó không có nghĩa là ông ấy nói: Cứ ngồi im lặng mãi mãi. Ông ấy không nói bạn phải trở thành bất hoạt; ngược lại, chính từ im lặng đó mà hành động nảy sinh. Nếu bạn không im lặng, nếu bạn không biết cách ngồi im lặng, hay đứng im lặng trong thiền sâu, bất kì điều gì bạn làm đều là phản ứng, không phải là hành động. Bạn phản ứng.

Ai đó xúc phạm bạn, nhấn vào một nút, và bạn phản ứng. Bạn giận dữ, bạn chồm lên người đó - và bạn gọi nó là hành động sao? Nó không phải là hành động, xin nhắc bạn, nó là phản ứng. Người đó là kẻ thao túng và bạn là người bị thao túng. Người đó đã nhấn nút và bạn đã vận hành như cái máy. Cũng hệt như bạn nhấn nút và đèn bật lên, và bạn nhấn nút và đèn tắt đi - đó là điều mọi người vẫn đang làm với bạn: họ bật bạn lên, họ tắt bạn đi.

Ai đó tới và ca ngợi bạn và thổi phồng bản ngã bạn lên, và bạn cảm thấy hoành tráng thế; và thế rồi ai đó tới và chọc vào bạn, và bạn đơn giản lép tẹt ra đất. Bạn không phải là người chủ của riêng mình: bất kì ai cũng có thể xúc phạm bạn và làm bạn buồn, giận, cáu bẳn, bực mình, bạo hành, điên khùng. Và bất kì ai có thể ca ngợi bạn và làm cho bạn cảm thấy lâng lâng, có thể làm cho bạn cảm thấy rằng bạn là vĩ đại nhất - rằng Alexander Đại đế không là gì so với bạn.

Và bạn hành động theo sự thao túng của người khác. Đây không phải là phản ứng thực.

Phật đi qua làng và mọi người tới và họ xúc phạm ông ấy. Và họ dùng đủ mọi lời lẽ xấc xược mà họ có thể dùng - mọi từ tục tĩu họ biết. Phật đứng đó, lắng nghe một cách im lặng, rất chăm chú, và rồi nói, "Cám ơn các ông đã tới với ta, nhưng ta đang vội. Ta phải sang làng bên, mọi người đợi ta ở đó. Ta không thể dành thêm nhiều thời gian cho các ông hôm nay được, nhưng mai khi quay lại ta sẽ có thêm thời gian. Các ông có thể tụ lập lại, và mai nếu điều gì đó còn lại mà các ông muốn nói và chưa thể nói được, các ông có thể nói điều đó cho ta. Nhưng hôm nay thì xin lỗi nhé."

Những người này không thể nào tin được vào tai họ, mắt họ: người này vẫn còn hoàn toàn không bị tác động, không bị phân tán. Một người trong số họ hỏi, "Ông không nghe chúng tôi sao? Chúng tôi đã lăng mạ ông đủ mọi thứ, và ông thậm chí đã không trả lời!"

Phật nói, "Nếu các ông muốn câu trả lời thế thì các ông đã tới quá muộn rồi. Các ông đáng phải đến từ mười năm trước đây, thế thì ta sẽ trả lời các ông. Nhưng trong mười năm này ta đã chấm dứt việc bị người khác thao túng rồi. Ta không còn là nô lệ nữa, ta là người chủ riêng của mình. Ta hành động theo bản thân mình, không theo bất kì ai khác. Ta hành động theo nhu cầu bên trong của mình. Các ông không thể buộc ta làm được cái gì. Điều đó hoàn toàn tốt; các ông muốn lăng mạ ta, các ông đã lăng mạ ta! Cảm thấy được hoàn thành đi. Các ông đã làm công việc của mình hoàn hảo lắm. Nhưng khi có liên quan tới ta, ta không nhận xúc phạm của các ông, và chừng nào ta không nhận chúng, chúng là vô nghĩa."

Khi ai đó xúc phạm bạn, bạn phải trở thành người nhận, bạn phải nhận điều người đó nói; chỉ thế thì bạn mới có thể phản ứng. Nhưng nếu bạn không nhận, nếu bạn đơn giản tách rời, nếu bạn giữ một khoảng cách, nếu bạn vẫn còn bình thản, người đó có thể làm được gì?

Phật nói, "Ai đó có thể ném bó đuốc đang cháy vào dòng sông. Nó sẽ còn cháy sáng cho tới khi nó chạm dòng sông. Khoảnh khắc nó rơi vào dòng sông, tất cả lửa đều tắt - dòng sông làm nguội nó đi. Ta đã trở thành dòng sông. Các ông ném những lời lăng mạ vào ta. Chúng là lửa khi các ông ném chúng, nhưng khoảnh khắc chúng đạt tới ta, trong bình thản của ta, lửa của chúng bị tắt đi. Chúng không gây tổn thương nữa. Các ông ném gai - rơi vào trong im lặng của ta chúng trở thành hoa. Ta hành động từ bản tính cố hữu riêng của ta."

Đây là tự phát. Người của nhận biết, hiểu biết, hành động. Người không nhận biết, vô ý thức, máy móc, như người máy, phản ứng.

Curtis, bạn hỏi tôi, "Người vô ý thức phản ứng trong khi người trí huệ quan sát." Không phải là người đó đơn giản quan sát - quan sát là một khía cạnh của bản thể của người đó. Người đó không hành động mà không quan sát. Nhưng đừng hiểu lầm Phật. Chư phật bao giờ cũng bị hiểu lầm; bạn không phải là người đầu tiên hiểu lầm. Cả đất nước này đã từng hiểu lầm Phật; do đó cả đất nước này đã trở thành bất hoạt. Cho rằng mọi thầy vĩ đại đều nói: Ngồi im lặng, cả nước trở thành lười biếng, tệ hại; đất nước mất năng lượng, sự sinh động, cuộc sống. Nó đã trở thành hoàn toàn tẻ nhạt, không thông minh, bởi vì thông minh trở nên được mài sắc chỉ khi bạn hành động.

Và khi bạn hành động từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, từ nhận biết và quan sát của mình, thông minh lớn nảy sinh. Bạn bắt đầu chói sáng, rực rỡ, bạn trở thành toả sáng. Nhưng điều đó xảy ra qua hai điều: quan sát, và hành động từ quan sát đó. Nếu quan sát trở thành bất hoạt, bạn đang tự tử. Quan sát nên dẫn bạn vào hành động, một loại hành động mới; một phẩm chất mới được đưa vào cho hành động.

Bạn quan sát, bạn hoàn toàn yên tĩnh và im lặng. Bạn thấy tình huống là gì, và từ việc thấy đó bạn đáp ứng. Con người của nhận biết đáp ứng, người đó có trách nhiệm - đúng theo từng từ! Người đó đáp ứng, người đó không phản ứng. Hành động của người đó được sinh ra từ nhận biết của người đó, không từ thao túng của bạn; đó là khác biệt. Do đó, không có vấn đề về việc có bất kì sự không tương hợp giữa quan sát và tự phát. Quan sát là bắt đầu của tự phát; tự phát là hoàn thành của quan sát.

Con người thực của hiểu biết hành động - hành động vô cùng, hành động toàn bộ, nhưng người đó hành à?"

Picasso nhìn bức tranh và nói, "Đây mà là vợ ông

Ông ta nói, "Vâng, vợ tôi đấy!"

Picasso nói, "Tôi ngạc nhiên đấy! Bà ấy rất nhỏ và động trong khoảnh khắc, từ tâm thức mình. Người đó như tấm gương. Người thường, người vô ý thức, không giống như tấm gương, người đó giống như tấm kẽm ảnh. Sự khác biệt giữa tấm

gương và tấm kẽm ảnh là gì? Tấm kẽm ảnh, một khi đã lộ sáng, trở thành vô dụng. Nó nhận được vết in hằn, trở nên bị in vào - nó mang bức ảnh đó. Nhưng nhớ lấy, bức ảnh này không là thực tại - thực tại vẫn cứ phát triển. Bạn có thể đi vào vườn và bạn có thể chụp ảnh bụi hồng. Ngày mai bức ảnh vẫn thế, ngày kia bức ảnh vẫn thế. Tới và xem bụi hồng: nó không còn thế nữa. Hoa hồng đã mất đi rồi, hay hoa hồng mới đã tới. Cả nghìn lẻ một điều đã xảy ra.

Người ta nói rằng có lần một triết gia hiện thực đi tới thăm danh hoạ nổi tiếng, Picasso. Triết gia này tin vào chủ nghĩa hiện thực và ông ấy đã tới để phê bình Picasso vì tranh của Picasso trừu tượng, chúng không hiện thực. Chúng không mô tả thực tại như nó vậy. Ngược lại, chúng là biểu tượng, có chiều hướng khác toàn bộ - chúng có tính biểu tượng.

Nhà hiện thực nói, "Tôi không thích tranh của ông. Tranh phải thực chứ! Nếu ông vẽ vợ tôi, thế thì bức tranh của ông phải trông giống vợ tôi chứ." Và ông ấy rút ra một bức tranh của vợ mình và nói, "Ông trông bức tranh này! Tranh phải giống thế này chứ." phẳng."

Bức tranh không thể là người vợ được! Câu chuyện khác đươc kể lại:

Một người đàn bà đẹp tới Picasso và nói, "Mới hôm nọ tôi thấy bức tranh tự hoạ của ông ở nhà một người bạn. Nó đẹp thế, tôi bị ảnh hưởng, gần như bị thôi miên, tới mức tôi đã ôm lấy bức tranh đó và hôn nó."

Picasso nói, "Thật à! Và thế rồi bức tranh đó làm gì bà? Bức tranh đó có hôn bà không?"

Người đàn bà này nói, "Ông có điên không?! Bức tranh đâu có hôn tôi."

Picasso nói, "Thế thì nó không phải là tôi rồi."

Bức tranh là vật chết. Máy ảnh, tấm kẽm ảnh, chỉ bắt lấy hiện tượng tĩnh tại. Và cuộc sống không bao giờ tĩnh tại, nó cứ thay đổi. Tâm trí bạn vận hành như máy ảnh, nó cứ thu thập các bức ảnh - nó là quyển an bum. Và thế rồi từ những bức ảnh đó bạn cứ phản ứng. Do đó, bạn không bao giờ thực với cuộc sống, bởi vì bất

kì cái gì bạn làm đều sai; bất kì cái gì bạn làm, tôi nói, đều sai. Nó chưa bao giờ khớp .

Một người đàn bà đang chỉ cho con mình xem bộ ảnh gia đình, và họ bắt gặp một bức ảnh một người đàn ông đẹp: râu tóc dài, rất trẻ, rất sống động.

Đứa bé hỏi, "Mẹ ơi, ông này là ai thế?"

Và người đàn bà nói, "Con không nhận ra ông ấy à? Ông ấy là bố con đấy!"

Đứa bé trông có vẻ phân vân và nói, "Nếu ông ấy là bố con, ai là ông hói đầu vẫn sống với chúng ta?"

Bức tranh là tĩnh tại. Nó vẫn còn như nó vậy, nó không bao giờ thay đổi. Tâm trí vô ý thức vận hành tựa như chiếc máy ảnh, nó vận hành tựa như tấm kẽm ảnh. Tâm trí quan sát, tâm trí thiền, vận hành như tấm gương. Nó không bắt dấu vết nào; nó vẫn còn hoàn toàn trống rỗng, bao giờ cũng trống rỗng. Cho nên bất kì cái gì tới trước tấm gương, nó đều được phản xạ. Nếu bạn đứng trước tấm gương, nó phản xạ bạn. Nếu bạn đi khỏi, đừng nói rằng tấm gương phản bội bạn. Gương đơn giản là gương. Khi bạn đi rồi, nó không còn phản xạ bạn nữa; nó không có nghĩa vụ nào phải phản xạ bạn thêm nữa. Bây giờ ai đó khác đang đối diện với nó - nó phản xạ ai đó khác. Nếu không ai có đó, nó không phản xạ gì. Nó bao giờ cũng đúng với cuộc sống.

Tấm kẽm ảnh không bao giờ đúng với cuộc sống. Cho dù tấm ảnh của bạn được chụp ngay bây giờ, vào lúc người chụp ảnh lấy nó ra khỏi máy ảnh, bạn không còn như vậy nữa rồi! Nhiều nước đã trôi xuôi qua sông Hằng. Bạn đã lớn lên, thay đổi, bạn đã trở nên già hơn. Có thể chỉ một phút trôi qua thôi, nhưng một phút có thể là điều lớn lao - bạn có thể chết! Chỉ một phút trước bạn còn sống; sau một phút, bạn có thể chết. Bức ảnh sẽ không bao giờ chết.

Nhưng trong tấm gương, nếu bạn sống, bạn sống; nếu bạn chết, bạn chết.

Phật nói: học ngồi im lặng - trở thành tấm gương. Im lặng tạo ra tấm gương từ tâm thức của bạn, và thế rồi bạn vận hành khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Bạn phản xạ cuộc sống. Bạn không mang cuốn an bum nào bên trong đầu mình. Thế thì mắt

bạn trong trẻo và hồn nhiên, bạn có sáng tỏ, bạn có trí huệ, và bạn không bao giờ không thật với cuộc sống.

Đây là sống đích thực.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Tại sao có chuyện chẳng ai thích bị phê bình, vậy mà mọi người đều thích phê bình người khác?

Gayatri, bản ngã rất nhạy cảm và rất mong manh, và rất sợ phê bình. Bản ngã phụ thuộc vào ý kiến của người khác. Nó không có thực tại của riêng nó. Nó không phải là thực thể thực, nó không có bản chất - nó chỉ là tuyển tập ý kiến của người khác.

Ai đó nói, "Bạn đẹp," và bạn thu lấy điều đó. Ai đó nói, "Bạn thông minh," và bạn thu thập lấy điều đó. Và ai đó nói, "Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người duy nhất như vậy," và bạn thu lấy điều đó. Và rồi một hôm một người tới và người đó nói, "Bạn kinh tởm!" Bây giờ làm sao bạn có thể chấp nhận được phê bình? Điều đó chống hình ảnh mà bạn đã từng tạo ra cho bản thân mình. Bạn sẽ trả đũa, bạn sẽ tranh đấu một mất một còn. Nhưng bất kì điều gì bạn làm, tâm trí đã lấy ấn tượng về ý kiến này nữa. Thế rồi ai đó nói, "Bạn xấu," và ai đó nói, "Bạn ngu." Và có cả triệu người trên thế giới và họ tất cả đều có ý kiến riêng của mình, thích và không thích.

Do đó, bản ngã bạn trở thành thứ hẩu lốn, một hiện tượng rất mâu thuẫn. Mảnh này nói, "Mình đẹp!" mảnh khác nói, "Vô nghĩa, mình xấu!" Mảnh này nói, "Mình thông minh," mảnh khác nói, "Im đi! Đừng có ngoạc mồm to thế! Mình chỉ là đứa đại ngu chứ không gì khác!" Do đó mọi người sống trong trạng thái lẫn lộn. Họ không biết họ là ai, họ thông minh hay ngu xuẩn, đẹp hay xấu, tốt hay dở, thánh nhân hay tội nhân - bởi vì người này có thể gọi bạn là thánh nhân, người khác có thể gọi bạn là tội nhân. Có những giá trị khác nhau và những tiêu chí khác nhau trên thế giới, có những đạo đức khác nhau trên thế giới.

Hàng xóm nhà bạn có thể là người Ki tô giáo và bạn có thể là người Jaina giáo. Bây giờ người Ki tô giáo không có vấn đề gì với việc uống rượu; thực ra, bản thân Christ cũng thích uống rượu. Nhưng người Jaina không thể quan niệm được, thậm chí

cả trong mơ của mình, về Mahavira uống rượu. Điều đó là không thể được, chính cái ý tưởng này là không thể quan niệm nổi. Nhưng với người Ki tô giáo phép màu lớn nhất mà Jesus đã làm là biến nước thành rượu. Nếu Mahavira mà ở quanh đó, ông ấy chắc đã làm chính phép màu đối lập ngay lập tức! Ông ấy chắc đã biến rượu thành nước.

Bây giờ, nếu thỉnh thoảng bạn uống rượu, bạn là thánh nhân hay tội nhân? Những người khác nhau sẽ nói những điều khác nhau. Trong đạo tràng của Mahatma Gandhi trà bị cấm; nói gì tới rượu! Trà, trà đáng thương, trà vô tội đã bị cấm! Và mọi sư phật giáo trong nhiều thời đại đã từng uống trà. Thực ra họ cho rằng nó giúp cho thiền, và có thể có một chút chân lí trong điều đó, bởi vì nó giữ cho bạn thức tỉnh. Và thiền Phật giáo là làm sao cho bạn có khuynh hướng khỏi ngủ lơ mơ: ngồi hàng giờ trong một tư thế... thử điều đó đi. Sau mười phút bạn sẽ bắt đầu mơ. Sau một giờ thì không thể giữ thức tỉnh được.

Trà có thể có ích. Thực ra, trà đã được các Phật tử phát hiện. Một trong những thầy phật giáo vĩ đại nhất, Bồ đề đạt ma, đã phát hiện ra trà. Cái tên này bắt nguồn từ một tu viện, Ta, tại đó Bồ đề đạt ma đã sống ở Trung Quốc. Tu viện đó ở trên đỉnh đồi, Ta. Trong tiếng Trung Quốc 'ta' có thể được phát âm theo hai cách: hoặc nó có thể được phát âm là 'ta' hay 'cha' - do đó tiếng Hindu là chai, tiếng Marathi là cha, và tiếng Anh là

'tea'. Bồ đề đạt ma, người sáng lập vĩ đại của Thiền, đã phát hiện ra nó.

Và rượu đã được làm ra từ các tu viện Cơ đốc giáo từ nhiều thời đại. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng rượu ngon nhất đã được các linh mục và xơ Cơ đốc giáo làm ra. Rượu cổ nhất đã có tại các hầm rượu của các tu viện cổ đại ở châu Âu, rượu cổ nhất và ngon nhất. Rượu, được làm từ các tu viện sao? Đây là loại tu viện gì vậy? Ai sẽ quyết định?

Thực ra, có chút ít chân lí trong điều đó. Thiền phật giáo nghĩa là tính quan sát, và trà có hoá chất nào đó trong nó giúp cho tính quan sát - nó có chất kích thích.

Bây giờ một ngày nào đó có thể là một Bồ đề đạt ma khác sẽ tới và nói, "Hút thuốc là tốt," bởi vì thuốc lá cũng có chất

kích thích - nicotine. Hút thuốc cũng có thể có ích cho thiền nếu trà có thể có ích cho nó. Hút thuốc vẫn còn đang chờ đợi Bồ đề đạt ma của nó xuất hiện. Thế rồi bạn sẽ có khả năng hút thuốc và cảm thấy rất đức hạnh: bạn càng hút nhiều, bạn sẽ càng thánh thiện!

Không phải ngẫu nhiên mà rượu đã trở thành một phần của tính sáng tạo của tu viện. Jesus nói: Được chìm ngập trong Thượng đế là lời cầu nguyện. Con đường của Jesus là con đường của yêu, con đường của Phật là con đường của thiền; do đó, Phật sẽ không bao giờ đồng ý với rượu, nhưng với trà ông ấy có thể đồng ý. Jesus đồng ý với rượu bởi vì rượu cho bạn mùi vị của việc bị mất đi hoàn toàn, của việc bị đắm chìm, của việc thoát ra khỏi bản ngã, của việc quên đi bản ngã và mọi lo nghĩ của nó. Nó cho bạn mùi vị, thoáng nhìn về cái không biết.

Nhưng ai sẽ quyết định về ai là phải và ai là trái? Tất cả những điều này có đó trong khí quyển, và bạn có thể bắt giữ chúng. Từ những điều này bạn làm ra một loại hình ảnh nào đó; nó nhất định vẫn còn là món hẩu lốn, nó không thể rõ ràng được. Do đó bạn rất sợ ai đó phê bình bạn vì người đó lôi cái hẩu lốn của bạn lên bề mặt. Không phải bạn chống phê bình của người đó; bạn chống sự kiện là người đó lôi vấn đề lên bề mặt, điều bạn bằng cách nào đó vẫn kìm nén bên trong bản thân mình. Người đó làm cho bạn nhận biết về các vấn đề, và không ai muốn nhận biết về các vấn đề, vì thế thì vấn đề muốn được giải quyết, và đó là chuyện phức tạp và gian khó. Nó cần bạo dạn để giải quyết vấn đề. Thực ra bạn có thể không thích giải quyết vấn đề, bởi vì bạn có thể có đầu tư nào đó vào vấn đề của mình - bạn phải có chứ, bởi vì bạn đã sống với chúng lâu đến mức bạn phải đã đầu tư vào chúng. Bạn có thể không thích thay đổi phong cách sống của mình. Nếu bạn khổ bạn có thể muốn vẫn còn khổ - bất kì điều gì bạn nói trên bề mặt, đấy là vấn đề khác. Mặc cho điều bạn nói, sâu bên dưới bạn có thể vẫn thích còn khổ.

Chẳng hạn, vợ biết rằng chồng hướng tình yêu về mình chỉ khi cô ấy ốm. Bất kì khi nào cô ấy mạnh khoẻ anh ta đơn giản quên hết về cô ấy, anh ta chưa bao giờ chăm chút gì khi cô ấy mạnh khoẻ. Khi cô ấy ốm, vì nghĩa vụ, trách nhiệm cao, anh ta tới, ngồi bên cạnh cô ấy, đưa tay lên đầu cô ấy; bằng không thì anh ta chẳng thèm cho cô ấy một cái nhìn. Hỏi người chồng, "Đã bao lâu rồi kể từ khi anh nhìn vào mặt vợ mình, mặt đối mặt?" Bạn có thể có khả năng nhận ra con chó của mình nếu nó bị lạc, nhưng nếu vợ bạn bị lạc bạn sẽ phải hỏi hàng xóm bởi vì họ sẽ nhận ra cô ấy tốt hơn - cũng như bạn sẽ nhận ra vợ của hàng xóm tốt hơn. Ai nhìn vào vợ riêng của mình?

Mulla Nasruddin đã đi xem kịch. Một người trong tình yêu lớn thế trong vở kịch, anh ta diễn lãng mạn tới mức Nasruddin nói với vợ mình, "Người đàn ông này là một nghệ sĩ lớn."

Người vợ nói, "Và anh biết không? - người đàn bà anh ta đang đóng cùng thực sự là vợ anh ta trong đời thường."

Nasruddin nói, "Thế thì anh ta là nghệ sĩ vĩ đại nhất trên thế giới!"

Bầy tỏ nhiều lãng mạn với vợ riêng của mình... điều đó gần như là điều không thể được.

Tôi đã du hành trong hai mươi năm ở đất nước này. Tôi đã ở trọ trong hàng nghìn gia đình, và tôi thấy điều đó liên tục: khi chồng không có nhà, vợ dường như rất vui vẻ, rất hạnh phúc. Khoảnh khắc chồng bước vào nhà cô ấy bị đau đầu, và cô ấy nằm dài trên giường. Và tôi đã quan sát, bởi vì tôi chỉ ở nhờ trong ngôi nhà này. Mới khoảnh khắc trước, mọi thứ đều ổn - cứ dường như chồng chưa vào mà đau đầu đã vào.

Dần dần, tôi hiểu ra logic này. Có đầu tư lớn trong đó. Và nhớ lấy, tôi không nói rằng cô ấy đơn giản giả vờ. Nếu bạn giả vờ quá lâu nó có thể trở thành thực tại, nó có thể trở thành tự thôi miên. Tôi không nói rằng cô ấy không bị đau đầu, nhớ lấy. Cô ấy có thể đau: chỉ khuôn mặt của chồng là đủ làm lẩy cò cho quá trình này! Điều đó xảy ra nhiều lần đến mức bây giờ nó trở thành quá trình tự động. Cho nên tôi không nói rằng cô ấy lừa dối chồng; cô ấy bị lừa dối bởi chính đầu tư riêng của cô ấy.

Bạn có hình ảnh nào đó và bạn không muốn nó bị thay đổi, và phê bình nghĩa là gây rối loạn.

Bạn chắc chắn biết câu chuyện của Cô bé quàng khăn đỏ:

Cô bé này đi gặp bà mình sống trong rừng. Sói ác, muốn ăn cô bé, đã chiếm chỗ của bà trong giường sau khi đã nuốt chửng bà. Thế là nó nằm dưới chăn đeo chiếc khăn quàng của bà và đội mũ ngủ của bà.

Khi cô bé quàng khăn đỏ tới, cô bé để ý điều gì đó khác lạ, và nhìn vào mắt bà, cô bé hỏi:

"Bà ơi, sao mắt bà to thế!"

"Mắt to là để nhìn cháu rõ hơn." "Nhưng bà ơi, sao mũi bà to thế!" "Để ngửi cháu rõ hơn."

"Nhưng bà ơi, sao tay bà to thế!" "Để ôm cháu được chặt hơn."

"Nhưng bà ơi, sao tay bà nhiều lông thế!" "Này! Cháu đến đây chỉ để phê bình sao?"

Có một giới hạn. Bên ngoài điều đó không ai thích bị phê bình cả. Nhưng phía bên kia của câu chuyện là ở chỗ mọi người đều thích phê bình người khác; điều đó cho bạn cảm giác thoải mái. Nếu người khác xấu, một cách gián tiếp nó giúp bạn cảm thấy thoải mái.

Nếu mọi người đều là kẻ lừa đảo, đạo đức giả, không thành thật, tinh ranh, điều đó cho bạn cảm giác thoải mái: bạn không là người xấu đó, bạn không là người không thành thật đó. Việc so sánh làm bạn thảnh thơi. Nó giúp bạn vẫn còn không thành thật, bởi vì mọi người không thành thật hơn bạn. Trong thế giới không thành thật này làm sao bạn có thể sống sót được? Bạn phải chơi trò chơi.

Mọi sáng, sáng sớm khi bạn đọc báo, báo bao giờ cũng cho bạn cảm giác thoải mái - nhiều điều đã xảy ra trên khắp thế giới, nhiều điều xấu, nhiều bạo hành, giết người, tự tử, hãm hiếp, cướp bóc đến mức so với tất cả những điều này bạn là thánh nhân. Do đó mọi người không thích đọc Kinh Thánh vào buổi sáng, hay Gita, mà đọc báo! Đọc Gita bạn cảm thấy giống như tội nhân, đọc Kinh thánh bạn bắt đầu cảm thấy run rẩy, rằng địa ngục nhất định xảy ra cho bạn, rằng bạn đang trên đường rồi. Và kinh sách mô tả địa ngục sống động thế, với những màu sắc tới mức nó có thể làm cho bất kì ai hoảng sợ. Và một điều dường như chắc chắn: rằng bạn không thể đạt tới cõi trời. Điều đó dường như là không thể được, điều đó yêu cầu điều không thể được.

Không ai thích đọc kinh sách, không ai thích nghe kinh sách. Đó là lí do tại sao nếu bạn đi tới đền chùa bạn sẽ thấy gần như mọi người đều ngủ say. Có các bác sĩ điều trị tôi biết đã gửi người tới các bài giảng tôn giáo nếu họ bị chứng mất ngủ. Nếu thuốc an thần không có tác dụng, đừng lo: tới bài giảng tôn giáo đi. Đó là điều tối thượng trong thuốc an thần - mãi cho tới bây giờ không cái gì có khả năng đánh bại điều đó. Nghe kinh sách tôn giáo người ta bắt đầu rơi vào giấc ngủ. Đó là việc bảo vệ, đó là việc né tránh; bằng không, điều trở nên tuyệt đối chắc chắn là cõi trời không dành cho bạn, bạn được ngụ ý dành cho địa ngục. Và điều đó khuấy động trái tim bạn, làm dâng lên nỗi sợ lớn lao, và dường như không có cách nào thoát khỏi nó.

Do đó, mọi người đều thích phê bình, và không chỉ phê bình - mọi người đều thích khuếch đại lỗi lầm của người khác. Bạn cố gắng làm cho lỗi của người khác thành to nhất có thể bởi vì thế thì, trong so sánh, lỗi của bạn là bỏ qua được. Và Thượng đế từ bi:

Rahim, rehman! Thượng đế từ bi! Bạn chỉ có lỗi nhỏ thôi, và nhìn vào thế giới mà xem nơi biết bao nhiêu kẻ tội lỗi tồn tại...

Khi Ngày phán xử tới bạn có thể hoàn toàn chắc chắn rằng số của bạn sẽ không được gọi tới, bạn sẽ không bị gọi đâu. Hàng đợi sẽ quá dài, và điều đó phải được quyết định trong hai mươi tư giờ. Một ngày phán xử và hàng triệu và hàng triệu người - Tamerlane và Genghis Khan và Alexander Đại đế và Adolf Hitler và Mussolini và Joseph Stalin và Mao Trạch Đông... những người này sẽ là những người đứng trước. Bạn sẽ là người cuối cùng trong hàng đợi này. Số của bạn sẽ không tới. Bạn có thể chắc chắn về điều đó nếu bạn nhìn vào mọi người bằng kính lúp.

Sau khi chạy vào đám đông điên cuồng trong trận bóng rổ buổi tối, ông trọng tài đón vợ và bảo cô ấy tốt hơn cả là cô ấy nên lánh xa trận đấu còn mà ông ấy làm trọng tài. "Sau hết," ông ấy nói, "chắc em sẽ phải bối rối khi mọi người đều đứng dậy và la ó anh."

"Cũng không tệ đến thế," cô ấy nói. "Em cũng đứng dậy và la ó nữa."

Bản ngã không muốn bị phê bình và muốn phê bình mọi người. Trở nên nhận biết về chiến lược này của bản ngã, cách nó tự nuôi dưỡng nó, cách nó tự bảo vệ nó. Chừng nào bạn chưa trở thành tuyệt đối nhận biết về tất cả những phương cách tinh ranh của bản ngã, bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng gạt bỏ nó. Và gạt bỏ nó là việc bắt đầu của cuộc sống tôn giáo, là việc bắt đầu của tính chất sannyas. Thế thì bạn không còn lo nghĩ điều người khác nói về bạn.

Nhìn tôi đây... Toàn thế giới cứ nói mọi điều về tôi. Tôi thậm chí không đọc chúng. Mọi ngày Laxmi đem tới hàng trăm bài báo xuất hiện trong các ngôn ngữ khác nhau từ các nước khác nhau. Ai quan tâm? Nếu họ thích tin đồn, cứ để cho họ thích; họ chẳng có gì khác để tận hưởng trong các kiếp sống của mình. Cứ để cho họ có chút ít vui đùa. Chẳng có gì sai trong nó, họ không thể làm hại tôi được. Họ có thể phá huỷ thân thể tôi, nhưng họ không thể làm hại được *tôi*. Và tôi không có hình ảnh của riêng mình; họ không thể phá huỷ được cái đó. Và tôi không phản ứng, tôi hành động. Hàng động của tôi nảy sinh từ cái ta của tôi, nó không

bị người khác thao túng. Tôi là người tự do, tự do. Tôi hành động theo cách riêng của tôi.

Học nghệ thuật hành động theo cách riêng của bạn đi. Đừng lo nghĩ về những lời phê bình và đừng quan tâm tới lời ca ngợi. Nếu bạn quan tâm tới việc được người khác ca ngợi, thế thì bạn không thể không quan tâm tới phê bình. Vẫn còn tách rời. Dù ca ngợi hay phê bình, tất cả đều như nhau. Thành công hay thất bại, nó đều như nhau. Aes dhammo sanantano.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Mặc dầu tôi muốn buông xuôi bản thân mình cho thầy và lấy tính chất sannyas, tôi cảm thấy bất lực để làm như vậy. Sao nó như vậy? Xin thầy làm sáng tỏ điều này.

S.D. Prasad, điều đó rất đơn giản, không có gì để làm sáng tỏ cả. Bạn sợ mọi người, bạn sợ xã hội. Bạn sợ nhà thờ đã thiết lập, tôn giáo đã thiết lập, các tu sĩ, chính khách - bạn đơn giản sợ. Chính nỗi sợ này ngăn cản bạn. Tính chất sannyas cần dũng cảm, tính chất sannyas cần bạo dạn, đặc biệt tính chất sannyas của tôi.

Tính chất sannyas cũ không cần bạo dạn, bởi vì nó đã là một phần của nguyên trạng. Nó đã được chấp nhận, được kính trọng. Nếu bạn trở thành sannyasin kiểu cũ mọi người sẽ tôn thờ bạn. Nếu bạn trở thành sannyasin của tôi bạn sẽ trong nguy hiểm thường xuyên. Mọi người sẽ coi bạn là điên, mọi người sẽ coi bạn bị thôi miên. Mọi người sẽ coi rằng cái gì đó đã đi sai - rằng bạn đã thành dở hơi. Mọi người sẽ nói, "Người tốt thế! Chúng tôi chưa bao giờ nghĩ, mơ rằng điều này đã xảy ra cho anh."

Mọi người sẽ cười, đồn đại về bạn, xì xào về bạn, sẽ tạo ra cả nghìn lẻ một loại rắc rối cho bạn. Và bạn phải tồn tại cùng mọi người, bạn phải sống với họ. Trên từng bước họ sẽ tạo ra rào chắn và họ sẽ đặt đá lên đường của bạn. Và không chỉ những người là một phần của xã hội lớn hơn này, mà thậm chí cả những người rất gần gũi: vợ bạn có thể tạo ra nhiều rắc rối cho bạn... con bạn, bố mẹ bạn. Từ mọi xó xỉnh ngóc ngách bạn sẽ phải đối diện với khó khăn.

Bạn sợ. Cố hiểu sợ của bạn đi, và thế thì nó sẽ rất dễ dàng. Một khi bạn thấy rằng nó là nỗi sợ, vứt nó đi. Mặc cho mọi nỗi sợ, nhảy vào tính chất sannyas, bởi vì còn trong sợ là trở thành kẻ hèn nhát, còn trong sợ là bỏ lỡ toàn bộ vui vẻ của cuộc sống. Cuộc sống thuộc vào những người biết cách mạo hiểm. Cuộc sống thuộc vào người phiêu lưu, và tính chất sannyas là cuộc phiêu lưu lớn nhất có đó. Và bởi vì tôi đang đem một khái niệm hoàn toàn mới cho tính chất sannyas vào thế giới - tính chất sannyas không phải là người trốn chạy, tính chất sannyas không tin vào từ bỏ, tính chất sannyas tin vào han hoan, tính chất sannyas muốn sống trong thế giới vậy mà không là của nó...

Tính chất sannyas cũ là dễ dàng: bạn trốn khỏi thế giới, bạn bỏ các cơ hội nơi cám dỗ là có thể, bạn trốn lên hang động Himalaya. Ngồi đó bạn sẽ là thánh nhân, bởi vì bạn không có cơ hội nào khác. Bạn phải là thánh nhân. Bạn có thể làm gì khác ở đó?

Trong thế giới đủ mọi loại cám dỗ tồn tại. Là thánh nhân trong thế giới là cái gì đó siêu phàm, cái gì đó phi thường. Nếu không có đàn bà nào trong các hang động Himalayan... và tôi không nghĩ rằng có. Đàn bà chưa bao giờ ngu đến thế; họ trần tục hơn, họ trực giác hơn, họ không trí thức. Họ rất hiện thực, họ không chạy theo lời và lí thuyết và triết lí. Chính đàn ông trở nên bị hấp dẫn rất nhiều bởi cái trừu tượng. Đàn bà không bận tâm mấy tới thế giới khác, cô ấy muốn bộ quần áo ngủ sari đẹp ở đây bây giờ! Bạn ngu nếu bạn chờ đợi người đàn bà đẹp nào đó trên trời.

Tâm trí nữ tính không bận tâm mấy tới thế giới khác. Tâm trí nữ tính nói, "Chúng ta sẽ xem. Nếu chúng ta có thể xoay xở được ở đây, chúng ta sẽ xoay xở được ở đó nữa. Nếu chúng ta có thể tìm thấy người ngu ở đây, cùng người ngu đó sẽ sẵn có ở đó nữa. Cho nên tại sao lo nghĩ về thế giới khác?"

Nhưng đàn ông sống trong những điều trừu tượng. Đó là nhược điểm lớn nhất của tâm trí nam tính. Nó sống trong lí thuyết. Nó trở thành bị thôi miên nhiều thế bởi những từ mà nó sẵn sàng hi sinh bản thân cuộc sống. Nó sẵn sàng đi vào hang động, từ bỏ cuộc sống để đạt tới cuộc sống khác. Nó sống trong quá khứ, nó sống trong tương lai. Đàn bà sống nhiều hơn trong hiện tại. Do đó, đã không có đàn bà nào ở trong các hang động

Himalaya. Bạn có thể đi và ngồi ở đó và mơ mộng đủ mọi loại mơ, nhưng không cơ hội nào có đó. Tiền bạc không có đó, quyền lực không có đó, cái đẹp không có đó - chẳng có cái gì cả! Ngồi trong hang động của mình bạn trở thành ngày một đờ đẫn hơn, từ từ, từ từ nó là một loại tự tử dần dần.

Tính chất sannyas của tôi là không vứt bỏ thế giới mà đi sâu hơn vào trong nó, đi vào chính cốt lõi của nó, bởi vì Thượng đế là ở chính cốt lõi của thế giới. Thượng đế là linh hồn của thế giới. Bạn không thể tìm thấy ngài bằng trốn chạy khỏi thế giới. Bạn có thể tìm thấy ngài chỉ bằng việc đi ngày một sâu hơn vào trong thế giới. Khi bạn đạt tới chính trung tâm của sự tồn tại, bạn sẽ thấy ngài. Ngài bị ẩn kín trong thế giới, toàn thể thế giới đều được thấm đẫm bởi ngài. Ngài ở trong cây cối và trong tảng đá và trong chim chóc và trong con người. Vâng, ngài là trong vợ bạn, trong chồng bạn và trong con bạn. Ngài ở trong bạn! Và khả năng tốt nhất để tìm thấy ngài là trong thế giới, không ở ngoài thế giới.

Đi ra khỏi thế giới đã là hấp dẫn lớn; điều đó nữa cũng bởi vì sợ. Người trốn chạy là kẻ hèn nhát; người đó không thể có đủ tính quan sát để sống trong thế giới vậy mà không bị ảnh hưởng bởi nó. Người đó không thể có tính quan sát thế - người đó không có nhiều thông minh tới mức đó, người đó không thể làm được nỗ lực lớn để thức tỉnh - do đó người đó trốn đi. Người đó là kẻ hèn nhát.

Cho nên các sannyas cũ, S.D. Prasad, có thể khớp với bạn hoàn hảo đấy, nhưng điều đó sẽ chẳng ích gì. Bạn sẽ vẫn còn là kẻ hèn nhát, và bạn sẽ vẫn còn có khuynh hướng sợ. Trên bề mặt dường như là sannyasin rời bỏ thế giới là rất bạo dạn. Không phải vậy. Đừng bị lừa bởi hình tướng. Người lính đi vào chiến tranh trông bạo dạn thế - đừng bị lừa bởi hình tướng - sâu bên dưới anh ta đang run rẩy, anh ta sợ.

Adolf Hitler đang chuẩn bị quân phục của mình cho mùa đông ảm đạm thứ hai trên mặt trận lạnh cóng ở nước Nga.

"Mein Fuhrer," một trong những tuỳ tùng của ông ta gợi ý, "nhớ tới điều Napoleon đã làm khi ông ấy ở Nga. Ông ấy đã mặc quân phục đỏ tươi để cho trong trường hợp ông ấy bị

thương thì người của ông ấy sẽ không để ý tới sự kiện đó rằng ông ấy đã chảy máu."

"Ý tưởng tuyệt vời! Ý tưởng tuyệt vời!" Adolf ngẫm nghĩ. "Ném cho ta chiếc quần nâu."

Đừng bị lừa bởi hình tướng. Ngay cả những người như Adolf Hitler cũng cực kì sợ hãi, run rẩy. Và cái gọi là sannyasins của bạn, người đã trốn khỏi thế giới cũng đã trốn do sợ.

Tôi dạy bạn cách bạo dạn. Chính chỉ nỗi sợ chứ không cái gì khác đang ngăn cản bạn, mặc dầu bạn sẽ không cảm thấy rất sung sướng với câu trả lời của tôi. Bạn phải đã trông đợi rằng tôi sẽ nói điều gì đó rất vừa lòng cho bản ngã của bạn. Tôi xin lỗi, tôi không thể nói cái gì phi chân lí. Tôi chỉ có thể nói chân lí, và nếu nó gây tổn thương, nó gây tổn thương. Chính chỉ qua chân lí mà ánh sáng bắt đầu đi vào trong bản thể bạn. Cho nên nếu bạn cảm thấy bị tổn thương... bởi vì tên của bạn dường như không quen thuộc với tôi, bạn phải là người mới. Và với người mới tôi chưa bao giờ thô thiển đến thế, nhưng tôi thấy một khả năng bên trong bạn, do đó tôi mới nghiêm khắc thế.

Bất kì khi nào tôi thấy một khả năng ở một người, tôi đều trở nên nghiêm khắc. Bất kì khi nào tôi không thấy khả năng nào tôi đều vẫn còn rất lịch sự. Nếu tôi lịch sự, điều đó đơn giản nghĩa là tôi muốn gạt bỏ bạn. Nếu tôi nghiêm khắc, nếu tôi nện búa lên đầu bạn, điều đó nghĩa là tôi đã bắt đầu kính trọng bạn.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi rất tham tiền. Thầy có cho rằng tôi đã từng là người Do Thái trong kiếp sống quá khứ của mình không?

Suresh, sao trong kiếp quá khứ? Bạn là người Do Thái ngay bây giờ chứ! Chỉ bởi việc được sinh ra ở Ấn Độ, chỉ bởi việc được sinh ra trong gia đình Hindu, không tạo ra khác biệt gì. 'Do Thái' không có nghĩa giống nòi, nó là tâm lí, nó là siêu hình. Người Marwari là người Do Thái - Do Thái Ấn Độ. Thực ra, bất kì ai tham đều là người Do Thái - tham lam là Do Thái.

Jesus không phải là người Do Thái mặc dầu ông ấy đã được sinh ra là người Do Thái - ông ấy không phải là người Do Thái chút nào. Khi tôi dùng từ như 'Do Thái', bao giờ cũng nhớ rằng tôi không nói về

giống nòi. Tôi không quan tâm tới dòng máu. Máu người Do Thái và máu người Ki tô giáo và máu người Hindu tất cả đều như nhau. Bạn có thể lấy vài mẫu máu - bạn có thể lấy mọi mẫu máu ở đây - bạn có thể lấy vài mẫu máu đem tới bác sĩ và hỏi ông ấy máu nào là người Do Thái và máu nào là người Hindu và máu nào là Phật tử, và ông ấy sẽ lúng túng. Ông ấy không thể tìm ra cách nào để hình dung ra điều đó - máu là máu thôi! Tất nhiên có các kiểu máu, nhưng chúng không là máu Do Thái và máu Hindu và máu Phật tử.

'Do Thái' không là gì ngoài cái tên khác cho tham lam. Theo nghĩa đó toàn thể thế giới bao gồm người Do Thái, ngoại trừ vài người ngoại lệ. Gần như mọi người đều là người Do Thái! Hoặc bạn là một Jesus hoặc bạn là một người Do Thái - đây là hai phương án duy nhất. Nếu bạn không muốn là người Do Thái thế thì là Jesus đi. Và đừng cố gắng an ủi mình rằng trong kiếp quá khứ... Những điều đó là phát minh thủ đoạn của tâm trí con người: "Trong kiếp quá khứ có thể mình đã là người Do Thái." Bạn là người Do Thái ngay bây giờ. Ném trách nhiệm vào các kiếp quá khứ để giữ cho bạn được nguyên vẹn; thế thì bạn có thể tiếp tục như bạn đang vậy.

Một chuyện khác cho bạn, Suresh:

Nhà kinh doanh Do Thái về hưu gần như bị khánh kiệt bởi yêu cầu của con mình về tiền để trả cho những đứa con gái mà chúng đã dụ dỗ và làm mang thai. Nhưng ông ấy trả tiền để giữ cho danh tiếng gia đình khỏi bị ô nhục.

Vài ngày sau con gái ông ấy tới ông ấy và thú tội, "Bố ơi, con có thai."

"Đội ơn Thượng đế, việc kinh doanh được phục hồi rồi," ông già nói.

Và câu chuyện thứ ba:

Một căn phòng đầy những người Do Thái đang thảo luận việc kinh doanh nào là lãi nhất. Cuối cùng một ông già có râu nói, "Chúng ta chấm dứt nói dối lẫn nhau đi. Việc kinh doanh nhà thổ là lãi nhất: họ được nó, họ bán nó, họ vẫn được nó."

"Ông nói gì vậy?" một ông già kinh tởm khác kêu lên.

Một ông già Do Thái đề nghị trả cho một gái mãi dâm thêm hai đô la so với phí cô ta yêu cầu nếu cô ấy để cả hai tay lên đầu ông ấy trong khi làm tình. Về sau cô ấy hỏi ông ta ông ấy thu được kích động đặc biệt gì bởi điều này.

"Chẳng kích động gì cả," ông ấy nói, lấy ra từ túi một cuộn tiền lớn, "nhưng với hai đồng đô la thêm tôi biết tay cô ở trên đầu tôi chứ không trong túi tôi!"

"Tôi nói gì à? Tôi nói: không tổng phí, không bảo dưỡng, không kiểm kê - ai có thể trội hơn điều đó? Và vâng, đó là tất cả việc bán buôn."

Tham là tính Do Thái, và mọi người đều là người người Do Thái theo nghĩa đó. Và nhớ rằng tham là phóng chiếu của sợ. Chính vì sợ mà con người trở nên tham. Người đó sợ tới mức người đó muốn tích luỹ cho tương lai. Người đó sợ tới mức người đó hi sinh ngày hôm nay của mình cho ngày mai, và ngày mai chẳng bao giờ tới. Người tham là người ngu nhất trên thế giới. "Người ngu" Phật gọi người đó - người ngu xuất sắc, bởi vì người đó cứ hi sinh hiện tại cho tương lai không bao giờ tới. Người đó tích luỹ tiền nhưng người đó không thể dùng được nó; người đó vẫn còn nghèo.

Người tham chưa bao giờ trở nên giầu. Người đó có thể có cả thế giới trong tay, nhưng người đó vẫn còn nghèo. Người đó không thể tận hưởng nó, lòng tham của người đó không cho phép điều đó. Người đó vẫn còn keo kiệt. Người đó bao giờ cũng trong sợ cho tương lai tới mức người đó không thể chia tay với tiền của mình được. Người đó tích luỹ, tích luỹ, phí hoài cả đời mình và một ngày nào đó người đó chết. Người đó là người nghèo trong cả đời mình - với tay trống rỗng người đó tới, với tay trống rỗng người đó đi. Và toàn thể cuộc đời của người đó cứ mòn mỏi đi mà chẳng có ý nghĩa gì .

Đừng cố tự an ủi mình rằng trong kiếp quá khứ bạn đã là người Do Thái. Nhìn vào bản thể bạn đi! Bạn là người Do Thái. Và thế thì có một khả năng rằng bạn sẽ thấy điều đó: "Mình là người Do Thái, mình tham. Từ đâu mà tham của mình tới?" Đi sâu hơn vào tham, phân tích tham và bạn sẽ tìm thấy sợ. Và khi bạn thấy sợ bạn đã đi tới điều rất nền tảng.

Chỉ có hai cách sống cuộc sống: một cách là của sợ và cách kia là của yêu. Người sống từ sợ trở nên tham lam, trở nên hung hăng, trở nên bạo hành, trở nên bản ngã. Và người sống từ yêu là từ không tham tất yếu, bởi vì yêu biết cách chia sẻ. Yêu tận hưởng chia sẻ, yêu không biết tới vui vẻ nào lớn hơn chia sẻ. Bất kì cái gì tình yêu có, tình yêu đều chia sẻ. Và tình yêu đi tới biết một bí mật lớn lao: rằng bạn càng chia sẻ nhiều, năng lượng tình yêu càng đạt tới bạn nhiều hơn, tuôn ra từ cội nguồn không biết, không cạn nào đó - aes dhammo sanantano.

Bạn càng yêu nhiều, bạn càng có tính cầu nguyện nhiều. Bạn càng yêu nhiều, Thượng đế càng cho bạn nhiều, bởi vì bạn đang cho. Bất kì điều gì bạn làm cho mọi người, Thượng đế làm cho bạn. Nếu bạn keo kiệt, Thượng đế trở thành keo kiệt với bạn. Nếu bạn chia sẻ, Thượng đế chia sẻ. Sự tồn tại chỉ là tấm gương, nó phản xạ khuôn mặt bạn, nó vang vọng bản thể bạn. Sống qua yêu và bạn sẽ là một Jesus.

Jesus nói: Thượng đế là tình yêu. Sống qua sợ và bạn là người Do Thái. Bạn có thể là người Do Thái Hindu hay người Do Thái Mô ha mét giáo hay người Do Thái Ki tô giáo - không thành vấn đề gì. Tính từ không thành vấn đề.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao tôi không hiểu thầy?

Ram Gopal, hiểu là bước thứ hai. Bước thứ nhất là nghe. Bạn không nghe tôi. Bạn bỏ lỡ bước thứ nhất; thế thì bước thứ hai không thể được.

Trong khi bạn nghe tôi, cả nghìn lẻ một ý nghĩ lang thang trong tâm trí bạn. Chúng làm bạn điếc. Lời tôi chưa bao giờ đạt tới bạn, vẫn còn nguyên, trong sự thuần khiết của chúng. Chúng bị bóp méo, chúng được tô mầu bởi các ý nghĩ của bạn, các định kiến của bạn, bởi các kết luận đã có sẵn của bạn. Bạn nghe tôi qua tri thức của bạn - đó là lí do tại sao bạn thực sự không lắng nghe. Và bất kì cái gì đạt tới bạn đều là cái gì đó hoàn toàn khác với điều đã được truyền đạt. Tôi đang nói điều này, bạn nghe thấy cái gì đó khác; do đó mới có hiểu lầm. Đó là lí do tại sao bạn không hiểu tôi; bằng không, tôi dùng những từ rất đơn giản.

Tôi không dùng bất kì lối nói trí thức nào, tôi dùng ngôn ngữ thường ngày. Tôi chưa bao giờ dùng những từ đao to búa lớn - từ ngữ của tôi đơn giản, đơn giản như chúng có thể vậy. Nếu bạn không hiểu, điều đó đơn giản nghĩa là bằng cách nào đó bạn điếc bên trong. Những tiếng la ó lớn của lời và ý nghĩ và kết luận và lí thuyết và định kiến và tri thức và kinh nghiệm - người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Do Thái giáo - họ tất cả đều có đó bên trong. Rất khó cho tôi tìm ra con đường tới bạn. Gần như không thể nào đạt tới bạn được.

Vấn đề không phải là hiểu biết. Hiểu biết sẽ nở hoa theo cách riêng của nó nếu bạn có thể làm một điều: nếu bạn có thể lắng nghe, nếu bạn có thể cho phép tôi đạt tới bạn, nếu bạn có thể mở trái tim bạn, nếu bạn không điếc - thế thì hiểu biết nhất định xảy ra. Chân lí được nghe thấy sẽ được hiểu, nhất định được hiểu. Hiểu biết không cần nỗ lực khác, nó đơn giản cần chỗ mở, sự mong manh. Mở cửa sổ với tôi đi, chỉ một cửa sổ cũng được, và tôi có thể lẻn vào bạn. Chỉ một cửa sổ cũng đủ. Nếu bạn không thể mở được cửa trước, đừng lo, cửa sau sẽ có tác dụng. Nhưng mở cánh cửa nào đó cho tôi, để tôi vào, và thế rồi việc không hiểu là không thể được, việc hiểu lầm là không thể được.

Chân lí có sự sáng tỏ tới mức một khi được hiểu, nó làm biến đổi cuộc sống của bạn. Một khi được nghe, nó được hiểu. Chân lí có quá trình rất đơn giản: một khi được nghe, nó được hiểu; một khi được hiểu, nó biến đổi cuộc sống của bạn. Nếu được nghe đúng bạn không bao giờ hỏi cách hiểu. Nếu được hiểu đúng bạn không bao giờ hỏi, "Bây giờ tôi phải làm gì để biến đổi cuộc sống mình theo nó?" Chân lí biến đổi, chân lí giải thoát.

Thiền về giai thoại nhỏ này:

Một người bước vào quán rượu New York và đặt hai cốc uýtski, một cho mình và một cho người bạn mình. Người đứng quầy rót ra hai cốc uytski và người này đổ một chút uytski vào cái đê mà anh ta đặt trên chiếc đàn piano lớn đã được thu nhỏ hoàn hảo, cái anh ta lấy ra từ túi xách của mình. Anh ta cũng lấy ra từ túi xách của mình một người cao quãng ba mươi xăng ti mét trong bộ quần áo buổi tối, người ngồi trước chiếc piano và bắt đầu chơi "Bản xô nát Ánh trăng."

Người bán quán hoài nghi và hỏi gặng để biết người nhỏ bé này từ đâu tới. Người này giải thích, "Tôi vừa lướt qua hiệu tạp hoá thì tôi thấy một chiếc đèn dầu cổ. Tôi cọ nó một chút bằng ống tay áo của mình để kiểm tra nó có tốt hơn thì có một chớp loá và một thần xuất hiện nói ông ấy là nô lệ của chiếc đèn và bất kì ước muốn nào của tôi cũng là nhiệm vụ mà ông ấy phải hoàn thành. Thế là tôi bảo ông ấy tôi muốn chim dài ba mươi xăng ti mét, và đây là điều đồ chó đẻ điếc đã cho tôi!"

Ông ấy nghe thành "người chơi piano[1]" và bỏ lỡ toàn bộ vấn đề.

Bạn cứ nghe điều bạn có thể nghe. Bạn cứ nghe những điều không được nói ra chút nào. Và thế rồi bạn diễn giải chúng và mọi cách diễn giải đều là diễn giải sai. Và bất kì điều gì bạn sẽ làm đều sẽ cho cảm giác thất vọng, bởi vì diễn giải sai của bạn không thể đem bạn tới chân lí được. Chân lí là giao cảm.

Phật nói: tìm ra bạn, tìm ra thầy và trong giao cảm với thầy. Giao cảm là gì? Giao cảm nghĩa là rút bỏ mọi điều kiện, rút bỏ mọi định kiến, trở thành hồn nhiên với ai đó đã đạt tới, trở thành đứa trẻ trước người đã trở nên thức tỉnh. Lắng nghe như đứa trẻ nhỏ: tỉnh táo, tràn đầy kính nể, ngạc nhiên, và trái tim bạn sẽ lập tức được xuyên thấu. Tôi sẽ đạt tới bạn như mũi tên.

Vâng, sẽ có chút ít đau nữa, nhưng rất dịu dàng... dịu dàng tới mức bạn chưa bao giờ biết tới cái gì dịu dàng hơn thế. Vâng, khi lần đầu tiên chân lí thấm nhuần vào trái tim bạn như mũi tên, nó giết chết bạn - nó giết chết bạn như một bản ngã. Đó là việc đóng đinh, nhưng ngay lập tức có phục sinh. Một mặt bạn chết đi như bạn đã từng như vậy từ trước cho tới giờ, mặt khác bạn được sinh ra lần nữa. Bạn trở thành người được sinh ra hai lần, *dwij*; bạn trở thành brahmin, bạn trở thành người biết.

Nhưng việc biết cần chuyện tình lớn lao giữa đệ tử và thầy. Việc biết là có thể chỉ khi chuyện tình là toàn bộ, khi cam kết là toàn bộ, khi tham dự là toàn bộ. Nếu bạn lắng nghe chỉ như khán giả, bạn sẽ cứ bỏ lỡ. Nếu bạn lắng nghe chỉ từ tò mò, bạn sẽ cứ bỏ lỡ. Nếu bạn

1 Nguyên văn là pennis và pianist: chim và người chơi piano

lắng nghe với mọi ý tưởng và triết lí của bạn, bạn sẽ nghe thấy cái gì đó khác

chưa từng được nói ra.

Vấn đề không phải là hiểu lời tôi, vấn đề là hiểu sự hiện diện của tôi. Chỉ đệ tử mới được ân huệ.

Ram Gopal, bạn chưa là đệ tử. Bạn đang tò mò. Bạn đã tới để xem cái gì đang xảy ra. Bạn chưa cam kết. Bạn nghe tôi, nhưng bạn giữ khoảng cách, để cho nếu mọi sự trở thành quá nhiều bạn có thể trốn đi dễ dàng. Bạn vẫn còn ở ngoại vi, bạn chưa đi vào trong vòng tròn.

Vào vòng đi - tôi cho bạn lời mời đấy. Trở thành khách của tôi đi, để tôi là chủ của bạn. Uống tôi và bạn sẽ bị chìm ngập, và bạn sẽ được biến đổi. Đó là lời hứa.

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho bản thân mình thay vì thu nhận tri thức và tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ

vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế
Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng

có hai cá nhân nào giống nhau . Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, không thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén

- như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn . Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, bạn có thể ghé thăm trang web

http://oshovietnam.net

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, bạn có thể vào trang web:

http://oshovietnam.wordpress.com/

Osho International

410 Park Avenue, 15th Floor, New York, NY 10022

Tel. +1 212 231 8437

Fax. +1 212 658 9508 http://www.osho.com/oshointernational

Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com Montse Cortazar: montse.cortazar@oshointernational.com

Office email: oshointernational@oshointernational.com

Royalties: OshoOffice@oshointernational.com

Đại lí cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency, Managing Dirrector Pimolporn Yutisri pimolporn@tuttlemori.co.th

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, "Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai."

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong "1000 người làm nên thế kỉ 20" và được tác giả người Mĩ Tom Robbins mô tả là "con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ." Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người – cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là "Zorba Phật" – có khả năng vừa tận hưởng vui thú trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích luỹ của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng à thảnh thơi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiểu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là:

Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic, Glimpses of a Golden Childhood

www.biography.osho.com

30. Nansen: Điểm khởi hành 2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003

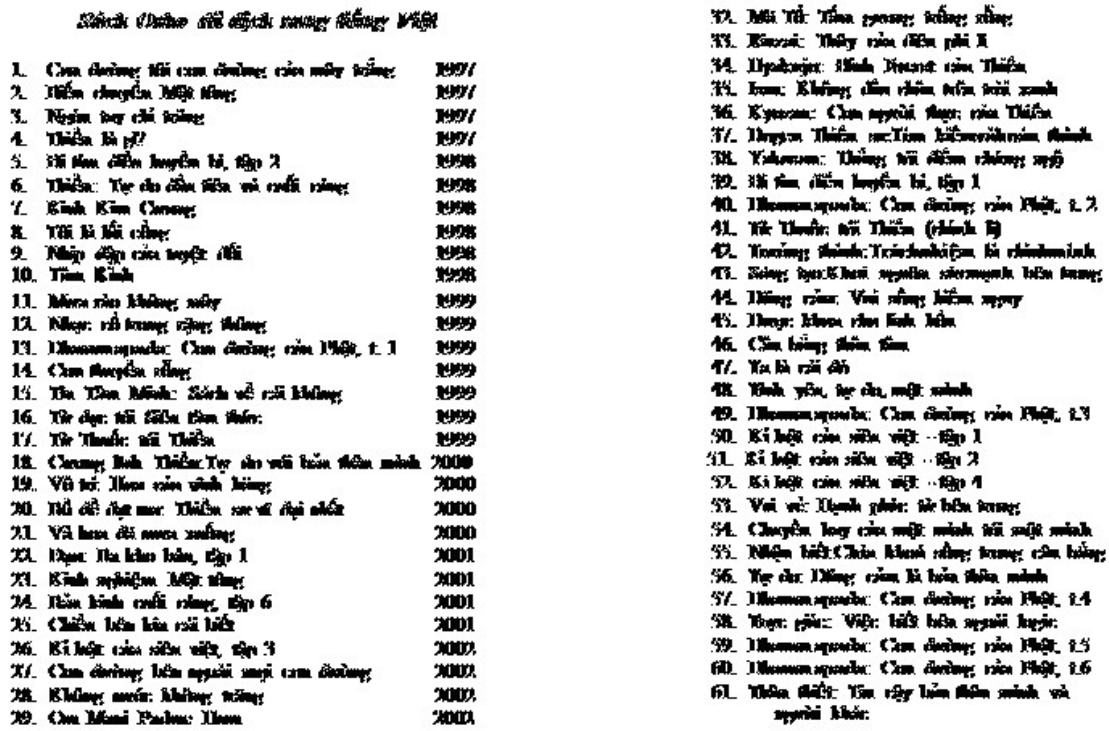

62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63. Từ bi:Việc nởhoa tốithượng của tìnhyêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009

69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010
72. Đạo - Ba kho báu - tập 3 2010
73. Đạo - Ba kho báu - tập 4 2010

Table of Contents

1. Trí huệ của hồn nhiên
2. Uống tới tràn đầy và nhảy múa
3. Và đi tiếp
4. Lan truyền tin đồn!
5. Trong rác của lề đường
6. Đây là nó
7. Thìa có nếm canh không?
8. Thượng đế yêu tiếng cười
9. Gieo mầm phúc lạc
10. Luật - cổ đại và không thể cạn

Về Osho

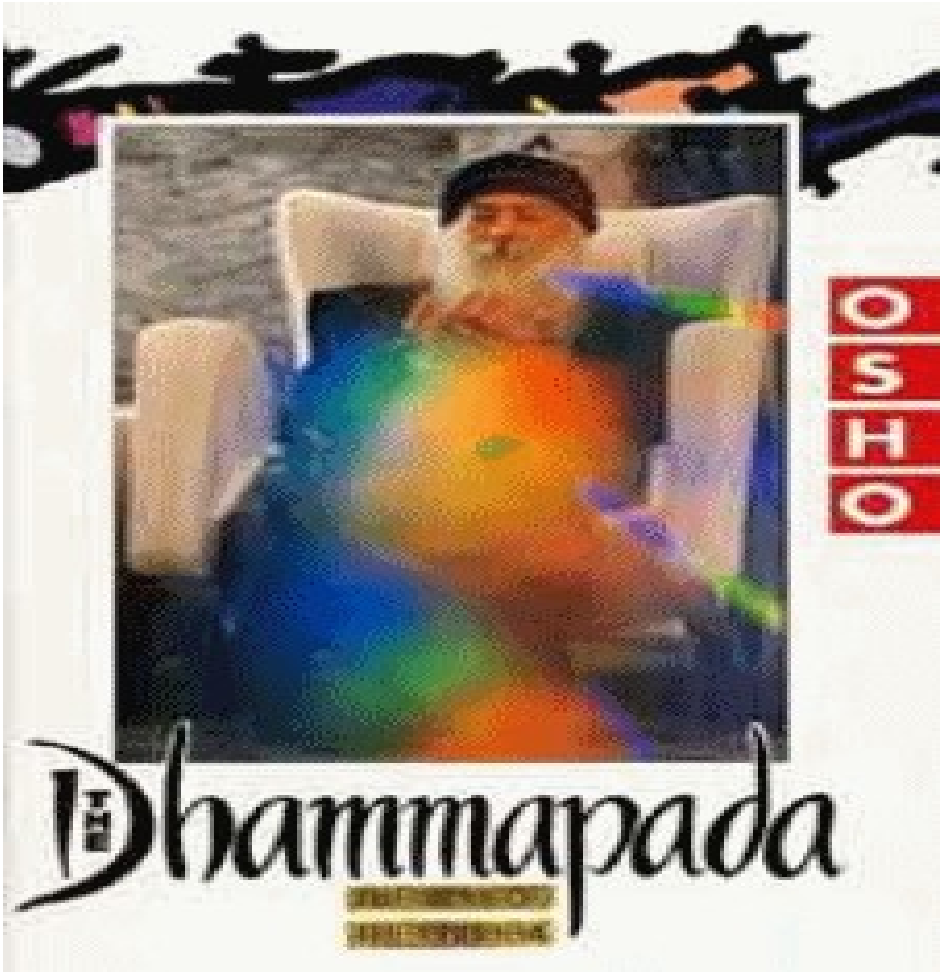
OSHO
The Dhammapada

OSHO
Dhammapada:
Con đường của Phật
Đây là con đường đi tới chân lí tối thượng
Tập 3

HÀ NỘI 5/2011

OSHO
The Dhammapada:
The Way of the Buddha
This is the Path to the Ultimate Truth
Vol. 3

Mục lục

Mục lục

1. Tri thức không phải là tri thức

2. Người quan sát trên núi

3. Là vị phật!

4. Tôi là người say

5. Tự do chứa tất cả

6. Không có tiến hoá

7. Người đó là người đánh xe

8. Cười đau cả bụng

9. Cây nến nhỏ

10. Bao la như bầu trời

Về Osho

Bài nói ngẫu hứng cho các đệ tử và bạn bè của Osho tại Thính phòng Phật Gautam Poona, Ấn Độ

1. *Tri thức không phải là tri thức*

Người trí huệ bảo ông
Chỗ ông đã sa ngã
Và chỗ ông có thể sa ngã –
Những bí mật vô giá!
Theo người đó, theo con đường.
Để người đó uốn nắn và dạy ông
Và giữ ông khỏi điều nguy hại.
Thế giới có thể ghét người đó
Nhưng người tốt yêu người đó.
Đừng tìm bạn xấu
Hay sống với người không quan tâm.
Tìm bạn yêu chân lí.
Uống sâu sắc.
Sống trong thanh thản và vui vẻ.
Người trí huệ vui thích trong chân lí
Và theo luật của người thức tỉnh.
Nhà nông dẫn nước vào đất.
Cung thủ chuốt mũi tên.
Và thợ mộc tiện gỗ.
Cho nên người trí huệ hướng tâm trí mình.
Gió không thể lay được núi.
Khen ngợi chê bai không động lòng người trí huệ.
Người đó sáng tỏ.
Nghe thấy chân lí,
Người đó như cái hồ,
Thuần khiết, tĩnh lặng và sâu thẳm.

Tri thức không phải là tri thức. Nó có hình tướng là tri thức thôi, do đó nó lừa dối nhiều người. Tri thức chỉ là thông tin. Nó không biến đổi bạn; bạn vẫn còn như cũ. Việc tích luỹ thông tin của bạn cứ tăng lên. Thay vì giải thoát bạn, nó đè nặng bạn, nó cứ tạo ra những tù túng mới cho bạn.

Cái gọi là con người của tri thức còn ngu xuẩn hơn cái gọi là người ngu nhiều lắm, vì người ngu ít nhất vẫn là hồn nhiên. Người đó dốt nát, nhưng người đó không giả vờ biết - sự thực chừng đó là của người ấy. Nhưng con người của tri thức là đống lộn xộn lớn hơn nhiều: người đó chẳng biết gì nhưng người đó tưởng mình

biết. Không biết mà cứ tin rằng mình biết là vẫn còn bị bắt rễ vào dốt nát vĩnh viễn.

Tri thức là cách để dốt nát tự bảo vệ nó - và nó tự bảo vệ bản thân nó rất tinh ranh, rất hiệu quả, rất láu lỉnh. Tri thức là kẻ thù mặc dầu nó có vẻ như là người bạn.

Đây là bước thứ nhất hướng tới trí huệ: biết rằng bạn không biết, biết rằng mọi tri thức đều là vay mượn, biết rằng nó đã không xảy ra cho bạn, nó đã tới từ người khác, rằng nó không phải là sáng suốt riêng của bạn, việc nhận ra riêng của bạn. Khoảnh khắc tri thức là việc nhận ra riêng của bạn, nó là trí huệ.

Trí huệ nghĩa là bạn không là con vẹt, nghĩa là bạn là con người, nghĩa là bạn không lặp lại người khác mà diễn đạt bản thân mình, nghĩa là bạn không là bản sao, nghĩa là bạn có khuôn mặt nguyên thuỷ của riêng mình.

Tri thức làm bạn thành bản sao, và là bản sao là điều xấu nhất trên thế giới. Đó là thảm hoạ lớn lao nhất có thể xảy ra cho một người - bởi vì không biết vậy mà cứ tin rằng mình biết, bạn bao giờ cũng sẽ vẫn còn dốt nát và trong bóng tối. Và bất kì điều gì bạn làm đều sẽ sai. Bạn có thể có khả năng thuyết phục ngay cả người khác rằng bạn biết, bạn có thể có khả năng làm mạnh cho bản ngã của mình, bạn có thể trở thành rất nổi tiếng, bạn có thể nổi tiếng như một học giả lớn, một nhà bác học, nhưng sâu bên dưới chẳng có gì ngoài bóng tối. Sâu bên dưới bạn vẫn chưa đương đầu với bản thân mình, bạn vẫn chưa đi vào trong ngôi đền của bản thể mình.

Người dốt nát ở tình thế tốt hơn nhiều. Ít nhất người đó không có việc giả vờ, ít nhất người đó không lừa người khác và bản thân mình. Và người dốt nát có cái đẹp - cái đẹp của sự đơn giản, cái đẹp của sự không phức tạp. Biết rằng "Tôi không biết" lập tức đem lại sự giảm nhẹ lớn lao. Biết, kinh nghiệm việc người ta dốt nát

hoàn toàn, trút đầy người ta ngạc nhiên lớn lao - sự tồn tại được biến đổi thành bí ẩn.

Và đó là điều Thượng đế tất cả là gì. Biết vũ trụ như phép màu, như bí ẩn, như cái gì đó không thể tin được, như cái gì đó không thể nào xuyên thấu được - như cái gì đó mà trước nó bạn chỉ có thể cúi mình trong niềm biết ơn sâu sắc, bạn chỉ có thể buông xuôi trong kính nể - là bắt đầu của trí huệ.

Socrates là đúng khi ông ấy nói: tôi chỉ biết một điều thôi - là tôi không biết gì cả.

Trí huệ không phải là thông thái. Trí huệ nghĩa là nhận ra cái gì đó của tâm thức của bạn - trước hết là bên trong rồi đến bên ngoài; cảm thấy nhịp đập của cuộc sống bên trong bạn và rồi bên ngoài bạn. Để kinh nghiệm tâm thức bí ẩn này mà bạn đang là, trước hết người ta phải kinh nghiệm nó ở cốt lõi bên trong nhất của bản thể mình, bởi vì đó là cánh cửa gần gũi nhất với Thượng đế.

Một khi bạn đã biết nó ở bên trong, không khó để biết nó ở bên ngoài. Nhưng nhớ: người trí huệ không bao giờ tích luỹ tri thức - trí huệ của người đó là tự phát. Tri thức bao giờ cũng thuộc về quá khứ, trí huệ thuộc về hiện tại. Nhớ lấy phân biệt này. Chừng nào bạn còn chưa hiểu khác biệt rất rõ ràng giữa tri thức và trí huệ, bạn sẽ không có khả năng hiểu được những lời kinh này của Phật Gautama. Và chúng là cực kì quan trọng.

Tri thức tới từ quá khứ, từ người khác, từ kinh sách. Và Phật đã nói: Việc truyền chân lí của ta là bên ngoài kinh sách. Điều ta nói, điều ta truyền đạt, điều ta giao cảm, không được viết ra ở đâu cả, chưa từng được nói ra ở đâu cả - thực ra, không thể được nói ra chút nào, không thể được viết ra chút nào. Nó được truyền trong im lặng sâu sắc giữa thầy và đệ tử: nó là chuyện tình. Trí huệ mang tính lây nhiễm. Nó không được dạy, nhớ lấy; bạn có thể đón nhận nó nhưng nó không thể được trao cho bạn. Bạn có thể cởi mở và mong manh với nó, bạn có thể ở trong trạng thái đón chào thường xuyên, và đó là cách đệ tử ngồi cạnh thầy - sẵn sàng uống, sẵn sàng cho phép thầy thấm vào chính trái tim của mình. Ban đầu điều đó là đau đớn, bởi vì tâm thức thầy

thấm vào bạn như mũi tên sắc bén - chỉ thế thì nó mới có thể đạt tới chính cốt lõi của bạn. Nó gây đau.

Tri thức thoả mãn cho bản ngã; trí huệ phá huỷ bản ngã hoàn toàn; do đó mọi người đều tìm kiếm tri thức. Rất hiếm khi tìm ra một người không quan tâm tới tri thức mà quan tâm tới, cam kết với, trí huệ. Tri thức nghĩa là lí thuyết về chân lí; trí huệ nghĩa là bản thân chân lí. Tri thức nghĩa là cái gián tiếp; trí huệ nghĩa là cái trực tiếp. Tri thức nghĩa là niềm tin: người khác nói và bạn tin. Và mọi niềm tin đều là giả! Không niềm tin nào là thật cả. Cho dù bạn tin vào lời của vị phật, khoảnh khắc bạn tin thì nó biến thành lời dối trá.

Chân lí không thể được tin; hoặc bạn biết hoặc bạn không biết. Nếu bạn biết, không có vấn đề về niềm tin; nếu bạn không biết, lại không có vấn đề về niềm tin. Nếu bạn biết, bạn biết; nếu bạn không biết, bạn không biết. Niềm tin là phóng chiếu của tâm trí thủ đoạn - nó cho bạn cảm giác về biết, mà lại không biết. Người

Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người

Do Thái, người Jaina, Phật tử - họ tất cả đều tin.

Tin tưởng là rẻ, nó là rất dễ dàng - chẳng cái gì bị lâm nguy cả. Bạn có thể dễ dàng tin vào Thượng đế, bạn có thể dễ dàng tin vào bất tử của linh hồn, bạn có thể dễ dàng tin vào lí thuyết đầu thai. Thực ra, chúng vẫn chỉ trên bề mặt; sâu bên dưới bạn không bị ảnh hưởng bởi chúng, không chút nào. Khi cái chết gõ cửa, bạn sẽ biết những niềm tin của bạn tất cả đều đã biến mất. Niềm tin vào tính bất tử của linh hồn sẽ không giúp gì cho bạn khi cái chết sẽ gõ vào cửa - bạn sẽ kêu khóc và bạn sẽ níu bám vào cuộc sống. Khi cái chết tới bạn sẽ quên tất cả về Thượng đế; khi cái chết tới bạn sẽ không có khả năng nhớ tới lí thuyết này - và những ngụ ý phức tạp của nó - về đầu thai. Khi cái chết gõ cửa bạn, nó đánh sập mọi cấu trúc tri thức bạn đã xây dựng quanh bản thân mình - nó bỏ lại bạn tuyệt đối trống rỗng... và với nhận biết rằng toàn thể cuộc sống đã là phí hoài.

Trí huệ là hiện tượng hoàn toàn khác: nó là kinh nghiệm, không phải là niềm tin. Nó là kinh nghiệm tồn tại, nó không phải là "về". Bạn không tin vào Thượng đế - bạn biết. Bạn không tin vào tính bất tử của linh hồn - bạn đã nếm trải nó. Bạn không tin vào đầu

thai - bạn nhớ nó; bạn nhớ rằng bạn đã từng ở đây nhiều lần rồi. Và nếu điều này đã là như vậy trong quá khứ, điều này sẽ là như vậy trong tương lai. Bạn nhớ bạn đã từng ở trong nhiều thân thể: bạn đã là tảng đá, bạn đã là cây, bạn đã là con vật, chim chóc, bạn đã là đàn ông, đàn bà... bạn đã sống trong biết bao nhiêu hình dạng. Bạn thấy hình dạng thay đổi nhưng tâm thức bên trong vẫn còn là một; cho nên bạn chỉ thấy những thay đổi bề ngoài còn điều bản chất là vĩnh hằng.

Đây là việc thấy, không phải là việc tin. Và mọi thầy thực đều quan tâm giúp bạn thấy, không tin. Tin, bạn trở thành người Ki tô giáo, người Hindu, người Mô ha mét giáo. Niềm tin là nghề nghiệp của tu sĩ.

Thầy trước hết phải phá huỷ mọi niềm tin của bạn - hữu thần, vô thần, Cơ đốc giáo, cộng sản. Thầy phải triệt phá mọi cấu trúc của niềm tin để cho bạn được bỏ lại như đứa trẻ nhỏ - hồn nhiên, cởi mở, sẵn sàng truy tìm, sẵn sàng lao vào cuộc phiêu lưu của chân lí.

Trí huệ nảy sinh bên trong bạn, nó không phải là kinh sách. Bạn bắt đầu đọc tâm thức riêng của mình - và *tại đó* có ẩn giấu tất cả Kinh Thánh và tất cả kinh Gita và tất cả Dhammapada.

Một học giả lớn có lần mua một con vẹt. Khi ông ta đem nó về nhà, ông ta bảo nó, "Tao sẽ dạy mày nói."

"Đừng bận tâm," con chim trả lời. "Tôi đã có thể nói được rồi."

Ông ta sững sờ tới mức phải đem nó tới trường đại học. "Trông đây! Tôi mới có được một con vẹt biết nói kì diệu ở đây..." Nhưng con vẹt không nói, cho dù học giả này cứ khăng khăng rằng nó có thể nói được.

Mọi người cá cược với ông ta mười ăn một rằng nó không thể nói được, và ông ta thua vụ cá cược này. Chẳng cái gì dụ dỗ được con vẹt nói. Trên đường về nhà, theo sau bởi lời chế nhạo của bạn bè, người này tát cho con vẹt một cái và nói, "Mày ngu lắm - nhìn vào số tiền mày làm tao mất đây này!"

"Chính ông mới ngu," con vẹt nói. "đem tôi trở lại đại học đó ngày mai và ông cá một trăm ăn một và sẽ được!"

Vâng, vẹt còn thông minh hơn nhiều so với các giáo sư của bạn. Vẹt có sáng suốt hơn các học giả, bác học, viện sĩ của bạn. Nếu

bạn muốn biết những kẻ ngu thực sự bạn sẽ phải tới thăm đại học - đủ mọi loại kẻ giả vờ, nói năng lắp bắp. Không biết mình đang thực sự làm cái gì, nhưng họ cứ làm mọi thứ. Không biết điều mình dạy, nhưng họ đều là thầy giáo; họ cứ viết ra những chuyên luận lớn lao.

Mulla Nasruddin có một tấm biển tên ở nhà mình. Mọi người đều ngạc nhiên về bằng cấp mà anh ta đã ghi lên tấm biển tên đó. Trên tấm biển tên anh ta đã viết: Mulla Nasruddin, B.S., M.S., Ph.D. Mọi người đều thấy tò mò! Cuối cùng hàng xóm tụ tập lại và họ nói, "Nasruddin, như chúng tôi được biết anh chưa bao giờ tới bất kì đại học nào. Nói gì về bất kì đại học nào?

- anh chưa bao giờ tới trường học nào. Thực ra, anh không thể đọc và anh không thể viết được! Anh lấy đâu ra những bằng cấp này?"

Anh ta nói, "Các bác có biết những bằng cấp này nghĩa là gì không? B.S. là dạng viết tắt đấy."

"Viết tắt cho cái gì?" họ hỏi.

Anh ta nói, "Cứ nghĩ về nó mà xem...!" Thế rồi họ hiểu ra. "B.S. là dạng viết tắt của cái gì đó không thể nhắc tới được," anh ta nói. "Còn M.S. nghĩa là 'còn hơn cái cũ.' Và Ph.D. nghĩa là..."

Nghĩ về nó, suy tư về nó đi. Bạn có thể suy diễn ra Ph.D. nghĩa là gì? Bạn nhớ B.S., nghĩa của nó, bạn nhớ M.S., còn hơn cái cũ, và thế rồi Ph.D. là gì? Tôi để nó lại cho bạn đấy! Nếu bạn suy nghĩ bạn sẽ tìm ra, và điều đó sẽ làm cho bạn khôn hơn chút ít. Nếu bạn không thể tìm ra được nó, ngày mai bạn có thể hỏi trong các câu hỏi!

Theo vô thần trong hơn năm mươi năm, các nhà khoa học ở Nga bắt đầu tò mò về tôn giáo có thể là gì. Một nhóm trong họ lấy cuốn sách những trích dẫn thiêng liêng và quyết định giải mã nó bằng máy tính tương tự. Họ mở cuốn sách ra và lấy câu đầu tiên họ thấy, gõ nó trên bàn phím. Câu đó là: "Linh hồn sẵn lòng, nhưng xác thịt yếu." Họ chen chúc quanh bản in ra khi các từ bắt đầu xuất hiện.

Khi họ đọc thông điệp này kinh ngạc của họ tăng lên: "Rượu vodka sẵn sàng, nhưng thịt bị ôi."

"Không có gì ngạc nhiên cả, các tôn giáo vẫn thường làm hoang mang mọi người," họ thì thầm lẫn nhau.

Thế rồi một người trong họ có một ý tưởng. Anh ta gõ tiêu đề cuốn sách, *Chuyện vặt không được xem*, vào bộ giải mã. Lời dịch lòi ra: "Món bánh tráng miệng bị bỏ quên."

"Các ông thấy đấy!" anh ta kêu lên. "Các ông đã lấy sách nhầm rồi - đây là một cuốn về việc lạm dụng nấu nướng."

Họ vẫn đang tìm văn bản tôn giáo đích thực. Tâm trí của người thông thái giống như máy tính. Người đó cứ diễn giải mọi thứ mà chẳng biết đích xác mình đang làm gì; người đó không đủ ý thức để làm điều đó... Nhưng tôi không thể tiếp tục thêm được nữa bởi vì tôi thấy các bạn tất cả đều đang nghĩ về Ph.D.! Ph.D. nghĩa là "chất đống cao và sâu" - bây giờ được chấm dứt với nó đi để chúng ta có thể đi xa hơn...

Phật nói:

Người trí huệ bảo ông

Chỗ ông đã sa ngã

Và chỗ ông có thể sa ngã - Những bí mật vô giá!

Theo người đó, theo con đường.

Người trí huệ bảo ông chỗ ông đã ngã... Bài học đầu tiên trong trường phái huyền bí là sa ngã nguyên thuỷ của con người. Nó chẳng liên quan gì tới Adam và Eve và sa ngã nguyên thuỷ của họ. Câu chuyện đó đơn giản là chuyện ngụ ngôn được cô đọng lại về toàn thể nhân loại. Từng đứa trẻ đều sa ngã theo cùng cách đó. Đó không phải là cái gì đã xảy ra trong quá khứ, vào những ngày xưa của kinh thánh; nó không phải là cái gì đã xảy ra trong vườn Địa đàng. Đó là cách diễn đạt thơ ca. Nó xảy ra bất kì khi nào đứa trẻ được sinh ra. Nó xảy ra lặp đi lặp lại mãi. Nó xảy ra mọi ngày.

Câu chuyện ngụ ngôn này là ở chỗ Thượng đế đã cấm Adam và Eve không được ăn quả cây tri thức. Đó là một trong những chuyện ngụ ngôn hay nhất đã từng được các bậc thầy sáng tạo ra, bởi những người biết thực sự - không được ăn quả từ cây tri thức. Và các đại học của bạn là gì? - cây tri thức đấy. Và giáo dục của bạn là gì? - cây tri thức đấy.

Thượng đế đã cấm họ không được ăn từ nó, để cho bạn có thể vẫn cứ còn hồn nhiên, bởi vì chỉ trái tim hồn nhiên mới có thể biết. Khoảnh khắc bạn trở nên tràn đầy tri thức, việc biết dừng lại. Thực ra, bạn đã tìm thấy cái thay thế cho việc biết - tri thức của bạn trở thành cái thay thế. Thế thì không cần phải biết! Bạn cứ níu bám lấy tri thức và nó cứ đem thoả mãn cho bản ngã của bạn.

Nhưng khoảnh khắc Adam và Eve ăn từ cây tri thức, họ đã sa ngã - họ đã sa ngã khỏi hồn nhiên nguyên thuỷ của họ, họ đã sa ngã khỏi cuộc sống trẻ thơ của họ. Trước đó đã có thơ ca trong cuộc sống của họ, trước đó đã có cái đẹp trong cuộc sống của họ, trước đó đã có cực lạc trong cuộc sống của họ - trước đó đã có ngạc nhiên và kính nể. Trước đó từng và mọi thứ đều phi thường, bởi vì toàn thể sự tồn tại tràn đầy bí ẩn; họ được bao quanh bởi vũ trụ bí ẩn. Cầu vồng và mặt trời và mặt trăng và các vì sao... mọi cái đó không thể nào tin nổi. Họ đã trong ngạc nhiên thường xuyên.

Khoảnh khắc họ trở nên thông thái, mọi cái ngạc nhiên đó biến mất. Tri thức giết chết ngạc nhiên, và trong khi giết chết ngạc nhiên nó phá huỷ luôn tinh thần của bạn về việc biết, việc truy tìm. Tri thức hoá giải huyền bí của vũ trụ - và vũ trụ bị hoá giải huyền bí là vũ trụ không có Thượng đế. Một vũ trụ bị hoá giải huyền bí là vũ trụ không thơ ca, không tình yêu, không âm nhạc. Thế thì âm thanh của giọt mưa không đi tới trái tim bạn như thông điệp từ bờ bên kia. Thế thì gió luồn qua lá thông không làm cho bạn xúc động, và hương thơm của hoa không tạo ra thơ ca trong bạn. Mầu sắc của bướm bị bỏ qua. Cầu vồng vẫn còn không được thấy. Bạn trở nên bị quá gắn bó với những thứ rất trần tục: tiền bạc, quyền lực, danh vọng. Bạn trở nên xấu bởi vì toàn thể sự tồn tại của bạn trở thành bình thường; nó mất tính thiêng liêng, nó trở thành thế tục. Bạn biến ngôi đền của Thượng đế thành bãi chợ.

Đó là sa ngã nguyên thuỷ - nhưng điều đó xảy ra mọi ngày, nhớ lấy. Đừng tin vào những người Ki tô giáo nói rằng điều đó đã xảy ra mỗi một lần thôi - nó xảy ra cho từng đứa trẻ. Khoảnh khắc bạn bắt đầu cho đứa trẻ vào cuộc hành trình trở

nên thông thái, bạn đang giúp cho nó lại hướng tới sa ngã nguyên thuỷ.

Chức năng của người trí huệ là bảo bạn nơi bạn đã sa ngã. Bạn đã sa ngã bởi vì tri thức; đó là sa ngã nguyên thuỷ. Bạn có thể vươn dậy trở lại những khoảnh khắc sáng tỏ, hồn nhiên đó; bạn có thể đi vào trong thiên đường lần nữa - nhưng bạn sẽ phải từ bỏ tri thức.

Có những người từ bỏ thế giới nhưng họ không từ bỏ tri thức của họ; có những người đi lên núi, người từ bỏ bãi chợ, nhưng họ mang tâm trí theo cùng họ - và tâm trí là bãi chợ. Bãi chợ tồn tại trong tâm trí! Nó không tồn tại ở đâu khác cả. Họ có thể đi lên Himalayas, họ có thể ngồi trong những hang động im lặng đẹp đẽ, nhưng tâm trí họ cứ đi đi lại lại trong cùng hình mẫu cũ.

Người đã đi lên các hang động ở Himalayas vẫn còn là người Ki tô giáo, Phật tử, người Hindu giáo. Bây giờ, là người Hindu là vẫn còn bị gắn bó với tri thức nào đó mà đã từng được trao cho bạn - đó là một trong những cách sa ngã. Là người Mô ha mét giáo là một cách sa ngã khác, là người Ki tô giáo lại vẫn là một cách sa ngã khác.

Ki tô giáo là một loại nào đó của tri thức, Hindu giáo cũng vậy, và ba trăm tôn giáo khác trên trái đất này cũng vậy. Họ tất cả đều nói biết, họ tất cả đều nói kinh sách của họ là thiêng liêng, do đích thân Thượng đế viết ra - và chỉ kinh sách của họ mới thiêng liêng thôi còn mọi kinh sách khác là giả.

Phật nói kinh sách *như vậy* là giả, tri thức *như vậy* là giả. Jesus đúng, nhưng Ki tô giáo không đúng. Mahavira đúng, nhưng Jaina giáo không đúng. Với Mahavira có việc biết; Jaina giáo là tri thức. Tri thức là sa ngã của việc biết. Việc biết mang tính cá nhân: tri thức là hàng hoá, hiện tượng xã hội - bạn có thể bán và mua nó, nó có sẵn trong thư viện, trong các đại học. Chẳng bao lâu nữa bạn sẽ có khả năng mang máy tính bỏ túi nhỏ xíu theo mình; bạn sẽ không cần phải trải qua đủ mọi loại hành hạ của các trường phổ thông và cao đẳng và đại học. Bạn có thể có chiếc máy tính nhỏ đầy mọi tri thức sẵn có trên thế giới. Chiếc máy tính nhỏ có thể chứa mọi thư viện trên thế giới và

bao giờ cũng sẵn phục vụ bạn: chỉ ấn nút một cái và bất kì cái gì bạn muốn biết máy tính sẽ nói cho bạn ngay.

Đó là điều tâm trí bạn đã từng làm trong quá khứ; bây giờ máy móc có thể làm điều đó theo cách tốt hơn nhiều. Tâm trí bạn không là gì ngoài cái máy, nó là cái máy tính sinh học. Nhớ lấy, nó không phải là linh hồn của bạn; nhớ lấy, nó không phải là tâm thức của bạn; nhớ lấy, nó không phải là thực tại của bạn, không là tính cá nhân đích thực của bạn. Nó là sản phẩm phụ của xã hội.

Nếu bạn được sinh ra trong một gia đình Hindu bạn đạt tới tri thức Hindu, và nó chắc chắn khác với tri thức Ki tô giáo. Nếu bạn được sinh ra ở Nga bạn sẽ có tri thức cộng sản - *Tư bản luận* và *Cương lĩnh cộng sản*, Marx, Engels, Lenin: ba ngôi không linh thiêng. Nếu bạn được sinh ra ở Trung Quốc bạn sẽ có sách đỏ của Mao Trạch Đông - đó là Kinh Thánh. Bây giờ toàn thể Trung Quốc đang được nuôi dưỡng bằng những phát biểu ngu xuẩn của Mao Trạch Đông. Ông ấy không phải là người trí huệ, ông ấy không chứng ngộ. Ông ấy thậm chí không biết tới bản thân mình - ông ấy biết cách mạng nào? ông ấy biết nổi dậy nào? - bởi vì ngay cuộc nổi dậy đầu tiên, cuộc nổi dậy cơ bản, đã không xảy ra.

Nổi dậy cơ bản, cách mạng cơ bản, bao gồm việc vứt bỏ tri thức để cho bạn có thể lại đi vào trong vườn Địa đàng.

Người trí huệ bảo ông chỗ ông sa ngã và chỗ ông có thể sa ngã... Người đó không chỉ nói cho bạn về quá khứ, nơi bạn cứ ngã đi ngã lại mãi, người đó làm cho bạn nhận biết về tương lai nữa. Có nhiều cạm bẫy, bạn có thể đi lạc bất kì lúc nào.

Chẳng hạn, tôi nói với bạn rằng mọi tri thức đều ngu xuẩn, rằng bạn không cần níu bám vào Kinh Thánh hay vào Veda hay vào Koran. Bạn yêu tôi, bạn tin cậy tôi - bạn có thể vứt bỏ việc níu bám của bạn vào Koran, vào Kinh Thánh, vào Gita, nhưng bạn có thể bắt đầu níu bám vào phát biểu *của tôi*, bạn có thể bắt đầu làm ra Kinh Thánh từ ý tưởng của tôi. Bạn lại rơi vào cùng cái bẫy; bạn quay lại, từ cửa sau. Bạn lại vẫn là con người cũ. Bây giờ bạn không có Kinh Thánh nhưng bây giờ bạn có tôi.

Người trí huệ bảo ông... chỗ ông có thể sa ngã.

Phát biểu cuối cùng của Phật Gautama cho các đệ tử là: Là ánh sáng lên bản thân mình đi. Họ đã kêu khóc, một cách tự

nhiên - thầy đã ra đi và họ đã sống với thầy gần bốn mươi năm; vài đệ tử già hơn đã sống với thầy toàn thể thời gian. Bốn mươi năm này của vui vẻ vô biên, của kinh nghiệm lớn lao. Bốn mươi năm này đã là thời gian đẹp nhất có thể có, có thể có về mặt con người. Bốn mươi năm này đã là những ngày của thiên đường trên thế gian. Và bây giờ thầy ra đi! Điều đó là tự nhiên, họ bắt đầu kêu và khóc.

Phật mở mắt ra và nói, "Thôi đừng kêu khóc nữa! Các ông vẫn chưa nghe ta sao? Sao các ông khóc?"

Đại đệ tử của ông ấy, Ananda, nói, "Bởi vì thầy sắp ra đi, bởi vì ánh sáng của chúng tôi đang ra đi. Chúng tôi thấy, chúng tôi cảm thấy bóng tối đang trùm lên mình. Tôi vẫn chưa trở nên chứng ngộ và thầy ra đi. Nếu tôi không thể chứng ngộ được khi thầy còn sống, phỏng có hi vọng gì cho tôi bây giờ khi thầy sẽ mất đi? Tôi thực là thất vọng lắm, nỗi khổ của tôi không thể tính được, tôi đã phí hoài bốn mươi năm này. Tôi đã theo thầy như cái bóng, được ở cùng thầy là điều cực kì đẹp đẽ, nhưng bây giờ thầy sắp ra đi rồi. Điều gì sẽ xảy ra cho chúng tôi?"

Phật nói, "Ông khóc bởi vì ông chưa nghe ta. Ta đã nói đi nói lại với ông mãi: Đừng tin vào ta - nhưng ông đã không nghe. Bởi vì ông đã tin vào ta, và bây giờ ta sắp chết, toàn thể cấu trúc của ông đang sụp đổ tan tành. Giá mà ông nghe ta, giá mà ông đã tạo ra ánh sáng lên bản thể mình thay vì trở nên thông thái qua ta, nếu ông đã kinh nghiệm cái ta riêng của ông, đã không cần phải khóc.

"Nhìn Manjushree kìa!" ông ấy nói - Manjushree là đệ tử khác của Phật, một trong những đệ tử vĩ đại nhất. Ông ấy đang ngồi dưới gốc cây gần đó, với mắt nhắm, chân thành, yên tĩnh, hoàn toàn phúc lạc tới mức Phật nói, "Nhìn Manjushree kìa! Tới và hỏi ông ấy sao ông ấy không khóc."

Họ hỏi Manjushree. Ông ấy cười và nói, "Có lí do gì để mà khóc? Phật đã giúp tôi biết ánh sáng riêng của tôi. Tôi cám ơn, tôi biết ơn, nhưng không có bóng tối trùm xuống. Và làm sao Phật có thể chết được? Tôi biết tôi không thể chết được - làm sao Phật chết được? Ông ấy sẽ vẫn ở đây. Cũng như sông biến mất trong đại dương ông ấy sẽ biến mất vào vũ trụ. Nhưng ông ấy sẽ ở đây! Ông ấy sẽ lan toả khắp trong vũ trụ. Điều đó sẽ là cái gì đó cực kì đẹp đẽ. Phật đã bị giới hạn trong thân thể nhỏ; bây giờ hương thơm

của ông ấy sẽ thoát ra, ông ấy sẽ thấm đẫm toàn thể sự tồn tại. Tôi cực kì hạnh phúc rằng bây giờ Phật sẽ lan toả khắp không gian. Tôi sẽ có khả năng thấy ông ấy lên trong mặt trời và tôi sẽ có khả năng thấy ông ấy bay trong chim và tôi sẽ có khả năng thấy ông ấy trong sóng đại dương... và tôi sẽ có khả năng thấy ông ấy ở mọi nơi.

"Ông ấy đơn giản rời bỏ thân thể mình. Nó đã là sự giam hãm. Và làm sao tôi biết điều đó? Tôi biết điều đó bởi vì tôi đã biết linh hồn riêng của tôi. Tôi đã nghe ông ấy còn các ông đã không nghe ông ấy - đó là lí do tại sao các ông khóc."

Phật nói, "Để ta nhắc lại lần nữa: *Appa dipo bhava*

- là ánh sáng lên bản thân mình." Thế rồi ông ấy nhắm mắt và biến mất vào vũ trụ. Nhưng phát biểu cuối cùng của ông ấy cũng là phát biểu đầu tiên. Thực ra đó là toàn thể thông điệp của ông ấy - trong toàn thể cuộc sống của mình ông ấy đã lặp đi lặp lại cùng thông điệp này mãi.

Người trí huệ bảo ông chỗ ông sa ngã và chỗ ông có thể sa ngã - những bí mật vô giá! Theo người đó, theo con đường đó.

Khi Phật nói, "Theo ta," ông ấy không ngụ ý bắt chước ông ấy. Khi ông ấy nói, "Theo ta," ông ấy không nói để ông ấy là mô hình cho bạn; làm cuộc sống của bạn tương ứng với cuộc sống của ông ấy - không, không thế chút nào. "Theo" ông ấy có nghĩa hoàn toàn khác.

Có một câu chuyện thiền:

Một nhà huyền môn Thiền làm lễ kỉ niệm nhân dịp ngày sinh của thầy mình. Nhưng mọi người đều phân vân. Họ hỏi ông ấy, "Như chúng tôi được biết thì thầy chưa bao giờ có thầy nào cả. Chúng tôi cũng đã nghe tin đồn rằng thầy đã tới một bậc thầy lớn, Bokuju, nhiều lần rồi, nhưng ông ấy bao giờ cũng từ chối nhận thầy làm đệ tử. Không chỉ có thế, ông ấy thường hay đuổi thầy ra khỏi lều của ông ấy. Chúng tôi cũng đã nghe nói rằng bởi vì nhẫn nại liên tục của thầy, vài lần ông ấy đã đánh thầy, và có lần ông ấy còn ném thầy, cả người thầy, ra ngoài cửa sổ lều ông ấy. Ông ấy chưa bao giờ chấp nhận thầy cả, ông ấy chưa bao giờ điểm đạo cho thầy - sao thầy kỉ niệm ngày này? Điều này chỉ được làm kỉ niệm cho ngày sinh của thầy mình thôi."

Và nhà huyền môn nói, "Vâng, ông ấy là thầy ta đấy. Việc từ chối của ông ấy, việc ông ấy ném ta ra, việc ông ấy thường xuyên bác bỏ, chính là việc điểm đạo của ông ấy. Ông ấy đang nói, 'Là ánh sáng lên bản thân mình - không cần phải theo ta.' Bởi vì việc từ chối liên tục của ông ấy ta đã trở nên chứng ngộ khi ngồi dưới gốc cây. Không có ai để níu bám.

"Con người tuyệt vời nhất mà ta đã biết là Bokuju. Nếu mà ông ấy cho phép, ta đã trở thành cái bóng của ông ấy rồi. Nếu mà ông ấy cho phép, ta đã trở thành một Bokuju khác. Ta đã yêu con người này, ta chắc sẽ bắt chước ông ấy tới từng chi tiết: ta chắc đã ăn cùng thứ, ta chắc đã bước cùng cách, ta chắc đã nói cùng điều... Ta chắc đã là bản sao của ông ấy.

"Nhưng ông ấy vĩ đại, ông ấy là thầy ta - ông ấy đã từ chối. Ông ấy biết cạm bẫy ở đâu. Khoảnh khắc ông ấy nhìn vào mắt ta ông ấy biết tương lai của ta, rằng nếu ông ấy cho phép ta sẽ là một hiện tượng giả tạm, ta sẽ không bao giờ là một cá nhân đích thực. Biết điều này cho nên ông ấy rất nghiêm khắc với ta. Nhưng bây giờ ta biết cái nghiêm khắc của ông ấy là bởi vì từ bi của ông ấy. Chính vì ông ấy mà ta đã trở nên chứng ngộ. Do đó ta kỉ niệm ngày này - đó là ngày sinh của thầy ta."

Ai đó hỏi ông ấy, "Nhưng phong cách sống của thầy không biểu lộ chỉ dẫn nào về Bokuju cả. Phát biểu của các thầy hoàn toàn khác nhau - không chỉ khác nhau đôi khi còn mâu thuẫn với

phát biểu của ông ấy. Làm sao thầy có thể nói rằng ông ấy là thầy của thầy và thầy là tín đồ của ông ấy?"

Và nhà huyền môn nói, "Vâng, ta nói ông ấy là thầy ta cho dù ông ấy chưa bao giờ điểm đạo cho ta một cách chính thức. Nhưng điểm đạo chính thức là không quan trọng, không liên quan. Và dầu vậy ta vẫn nói rằng ta là tín đồ của ông ấy, mặc dầu ta không thể chứng minh được điều đó bằng bất kì tài liệu nào - nhưng không cần chứng minh cho bất kì ai cả. Ta biết, có vậy thôi. Ta là tín đồ của ông ấy!"

Mọi người cứ khăng khăng, "Làm sao thầy có thể nói điều đó được?"

Và nhà huyền môn nói, "Ông ấy chưa bao giờ theo thầy ông ấy; ta chưa bao giờ theo ông ấy. Đó là đặc trưng cơ bản của ông ấy: ông ấy chưa bao giờ theo thầy ông ấy. Và ta chưa bao giờ theo ông ấy - đó là cách ta theo ông ấy. Ta là tín đồ và ông ấy là thầy của ta."

Những bí mật vô giá! Vâng, có những bí mật vô giá. cuộc sống của người tìm kiếm thực sự không phải là cuộc sống bình thường. Nó không thể bị giới hạn vào hình mẫu nào đó, nó không thể bị giới hạn vào phong cách sống nào đó - Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo. Cuộc sống của người tìm kiếm thực sự là cuộc sống của tự do.

Và khi Phật nói: *theo người đó, theo con đường*... ông ấy không ngụ ý trở thành bản sao, ông ấy đơn giản ngụ ý: cố gắng hiểu cuộc sống của người đó. Quan sát, phân tích, thiền, và thế rồi để cho việc thiền của bạn, việc quan sát của bạn, việc chứng kiến của bạn trở thành con đường.

Và đi theo người trí huệ thực sự không phải là theo bản thân người trí huệ, mà theo con đường - con đường đã làm cho người đó thành trí huệ.

Con đường đó là gì mà làm cho người ta thành trí huệ?

Hai điều... thứ nhất là phủ định: vứt bỏ tri thức. Và thứ hai là khẳng định: đi vào thiền.

Một toán thánh nhân được chấp nhận cho lên trời, và cánh cửa mở ra chỉ vừa đủ cho từng người lọt qua.

Ngay khi người ta vào rồi, chẳng nghi lễ gì cửa liền đóng lại và rồi lại mở ra cho người tiếp đi vào chẳng chần chừ gì, cứ dường như người đó hoàn toàn mong đợi được nhận vào.

Ngay ở cuối một học giả bước tới với bộ râu đáng kính và dáng đi oai vệ, khăn xếp to và cái nhìn tự tin. Khi ông ta bước lên, cánh cửa mở ra và kèm trompet vang lừng với tiếng vỗ tay rân ran bùng phát ra từ đám đông tụ họp. Một nhân vật rực rỡ bước tới để hộ tống ông ta đi vào trong.

"Điều này thật hài lòng quá," vị học giả tự nói với mình, "khi biết rằng người có học sẽ không phải tự cho mình cái vẻ ta đây và vẻ thanh nhã nữa. Ở đây, ít nhất thì tầm quan trọng của chúng ta cũng được thừa nhận."

Với việc xảy ra ông ta nói, "Sao mọi người mừng tôi thế?"

"Thế này," thiên thần nói, "đây là điều đặc biệt - ông thấy đấy, đây là lần đầu tiên chúng tôi có một viện sĩ trong nhóm mình."

Việc người thông thái vào thiên đường gần như là điều không thể được. Điều đó phải là sự kiện đặc biệt lắm! Do đó các thánh nhân đã không được tiếp đón bằng lễ mừng lớn, nhưng viện sĩ này, học giả này, nhà bác học này, lại được tiếp đón bằng nghi lễ linh đình. Điều đó hiếm hoi thế.

Điều đó là rất hiếm hoi, thực ra điều đó là không thể được... Câu chuyện này phải là chuyện bịa thôi. Không ai biết học giả nào đã vào cõi trời; là học giả tức là trong sa ngã nguyên thuỷ rồi. Và tuân theo hình mẫu cuộc sống từ kinh sách nhất định mang tính sai lầm, bởi vì ai sẽ diễn giải? Tâm trí ngu xuẩn của bạn sẽ cứ diễn giải, và bạn sẽ theo theo diễn giải của riêng mình. Bạn sẽ đi theo vòng tròn, bạn sẽ vẫn còn như cũ.

Một người tập tễnh bước đi trên phố, nhăn nhó vì đau đớn.

Một bác sĩ dừng người đó lại và nói, "Nếu như tôi là là ông thì tôi sẽ để cho bản thân ông được thấy - ông cần cắt ruột thừa."

Thế là anh ta cho cắt bỏ ruột thừa. Chẳng mấy chốc anh ta lại tới một bác sĩ khác nói rằng anh ta vẫn bị cùng trục trặc như cũ, cho nên anh ta được điều trị bằng thuốc an thần. Điều này cũng chẳng ích gì và anh ta đi tới bệnh viện nơi họ kê đơn cho anh ta ăn kiêng và luyện tập điều trị.

Vài tuần sau anh ta phải đi tới nhà giải phẫu khác bởi vì những thuốc kia chẳng giúp ích chút nào. Nhà giải phẫu nói, "A mi đan của anh phải bỏ đi thôi..." thế là a mi đan bị cắt đi. Và theo cách này anh ta đi hết bác sĩ nọ tới bác sĩ kia, từ nhà giải phẫu nọ tới nhà giải phẫu kia, và các bộ phận của thân thể cứ dần dần biến mất. Nhưng vấn đề vẫn còn nguyên đấy!

Thế rồi một hôm anh ta đi dạo ở phố chợ và một trong các bác sĩ thấy anh ta. Ông ta nói, "Rất mừng được gặp anh - anh trông khá nhiều rồi! Anh trông khoẻ đấy!" ông bác sĩ điều trị nói. "Sự việc xảy ra thế nào vậy? Ai cuối cùng đã giúp được cho anh? - bởi vì chúng tôi tất cả đều không giúp được. Hay phục vụ của tôi đã có ích cho ông?"

"Phục vụ hay nhỉ!" bệnh nhân nói. "Cả đau lẫn tật đi tập tễnh đều biến mất vào lúc tôi lấy cái đinh ra khỏi giầy của tôi!"

Đôi khi mọi việc rất nhỏ bé, nhưng nếu bạn đi tới những người thông thái họ nhìn qua kính phóng đại; họ phóng đại mọi thứ lên. Họ thông minh và hiệu quả trong việc tạo ra vấn đề, bởi vì họ biết giải pháp. Giải pháp của họ là có ích chỉ nếu họ tạo ra vấn đề.

Đi tới bất kì chuyên gia nào, và ngay lập tức ông ta sẽ nói cho bạn biết bao nhiêu vấn đề bạn chưa bao giờ nhận biết tới. Ông ta phải làm thế, bởi vì toàn bộ tri thức chuyên gia của ông ta tuỳ thuộc vào việc bạn có nhiều vấn đề, và chúng càng phức tạp, ông ta càng sung sướng hơn bởi vì bây giờ ông ta có cơ hội để biểu lộ tri thức của mình, kĩ năng của mình.

Vấn đề thực có thể rất nhỏ. Vấn đề thực *thực sự* là nhỏ! Vấn đề là ở chỗ bạn sống trong cái đầu. Đi xuống trái tim từ cái đầu đi. Cái đầu có thể trở nên thông thái, trái tim không bao giờ có thể trở nên thông thái được. Trái tim có thể trở nên trí huệ. Trái tim biết theo cách hoàn toàn khác. Việc biết của nó là trực tiếp, tức khắc - nó không logic, nó là trực giác. Nó không suy diễn, nó không là kết luận sau lập luận dài dòng. Nó là cái nhìn đơn giản! Người ta đơn giản biết...

Trái tim không phải là quá trình của việc biết: nó là việc mở mắt ra.

Để người đó uốn nắn và dạy ông
Và giữ ông khỏi điều nguy hại.

Tâm trí là tinh quái. Nó cứ lừa bạn; nó giở nhiều trò tinh quái với bạn tới mức bạn lại không nhận biết. Trò tinh quái thứ nhất là: người trí huệ chia sẻ trí huệ của mình và bạn lập tức nhảy lên điều đó và đưa nó thành tri thức. Trò tinh quái thứ hai là: người trí huệ giúp bạn là bản thân bạn và bạn bắt đầu làm việc vất vả trong việc bắt chước người trí huệ - bạn cố gắng giống người đó.

Người trí huệ muốn bạn chỉ có cái nhìn thấu vào mọi thứ để cho bạn có ánh sáng riêng của mình. Nhưng bạn không muốn nhìn thấu, bạn muốn có các hướng dẫn rõ ràng. Bạn không muốn nhìn vào bản thân mình, bạn muốn được hướng dẫn. Bạn không muốn chấp nhận trách nhiệm của mình đối với bản thân mình; bạn muốn đổ toàn thể trách nhiệm lên vai thầy, lên vai người trí huệ. Thế thì bạn cảm thấy thoải mái. Bây giờ người đó chịu trách nhiệm; nếu cái gì đó đi sai, người đó chịu trách nhiệm. Và mọi thứ đều sẽ sai, bởi vì chừng nào bạn còn chưa nhận trách nhiệm của mình chẳng cái gì sẽ đi đúng cả.

Không ai có thể làm bạn đúng trừ bản thân bạn. Thầy đơn giản dạy bạn là thầy của chính mình - đó là chức năng thực của thầy. Thầy không muốn bạn phụ thuộc vào thầy. Nhưng tâm trí cứ giở các trò tinh quái này. Tâm trí muốn bạn phụ thuộc. Tâm trí bao giờ cũng đi tìm hình ảnh người bố hay hình ảnh người mẹ; bạn muốn ai đó cầm tay bạn. Bạn muốn ai đó hướng dẫn, lãnh đạo.

Thầy chỉ có thể chỉ dẫn thôi. Thầy là ngón tay chỉ trăng. Nhưng tâm trí chơi trò tinh quái: nó bám lấy ngón tay - bạn thậm chí có thể bắt đầu bú ngón tay.

Một Thiền sư, Nan Yin, hay nói với các đệ tử của mình, "Đừng cắn ngón tay ta - nhìn lên trăng!"

Nhưng mọi người đều trẻ con. Cũng giống như trẻ nhỏ bú ngón tay mình và tin rằng chúng đang có được chất nuôi dưỡng, trẻ con đã lớn bú ngón tay của thầy và cho rằng họ được nuôi dưỡng. Cẩn thận về trò tinh quái này của tâm trí đi!

Và tâm trí bao giờ cũng bảo bạn, "Điều này là đơn giản, tin vào thầy. Mình không cần làm việc vất vả - phỏng có ích gì mà làm việc vất vả? Trông đấy: Albert Einstein đã phát hiện ra thuyết tương đối, bây giờ không ai khác cần phát hiện ra nó lần nữa. Một

khi ông ấy đã phát hiện ra rồi mình có thể đọc nó trong sách. Ông ấy phải mất nhiều năm; với mình chỉ mất vài giờ để hiểu nó. Sao phải bận tâm phát hiện lại nó?"

Điều đó là đúng đối với tri thức bên ngoài, điều đó là đúng về thế giới bên ngoài, thế giới khách quan; nhưng nó không đúng về chủ quan, thế giới bên trong. Tại đó người ta phải khám phá đi phát hiện lại. Phật đã khám phá ra, nhưng khám phá đó không hữu dụng cho bạn. Jesus đã biết, nhưng điều đó không thể trở thành việc biết của bạn được. Mohammed hiểu, nhưng không có cách nào truyền nó cho bạn. Những người này chỉ có thể chỉ dẫn cách họ đã đạt tới; họ có thể chia sẻ toàn thể cuộc hành trình của họ với bạn. Nhưng thế rồi bạn phải đi theo cách riêng của bạn.

Tâm trí bao giờ cũng tìm lối tắt; và tâm trí bao giờ cũng tìm cách dễ dàng hơn, cách thức rẻ hơn. Và đó là những thứ lái bạn cứ vào đi vào lại những con đường sai. Cẩn thận đấy! Tâm trí bao giờ cũng cho bạn chất độc bọc đường. Nhưng nó có vị ngọt chỉ lúc đầu thôi; đến cuối nó trở thành chất độc với bạn. Trí huệ có thể không mang vị ngọt thế lúc ban đầu - thực ra nó chẳng bao giờ mang vị ngọt như vậy cả, nó đắng - nhưng nó làm thuần khiết bạn. Tri thức ngọt ngào lúc ban đầu, trí huệ ngọt ngào lúc cuối cùng. Và bất kì cái gì tỏ ra ngọt lúc cuối đều là cái đúng.

Câu chuyện này được kể về một người chết đi và được gặp một thiên thần, thiên thần nói với anh ta, "Trong cuộc đời mình ông bao giờ cũng có ý tin rằng mọi sự ở đây đã không thực sự tồi như ông nghĩ. Ông có muốn xem cõi trời và địa ngục và chọn số mệnh của riêng ông, như ông bao giờ cũng chọn trong cuộc đời trần thế của ông không?"

Tất nhiên anh ta đồng ý, và thiên thần mở cánh cửa có dấu "Địa ngục" ra. Bên trong đầy những người tham dự đình đám và mọi người nhảy múa và đánh trống; trác táng thường xuyên dường như cứ diễn ra, đàn ông và đàn bà nhảy cỡn lên, quỉ và ma cũng nhảy cỡn lên. Tất cả dường như là rất náo nhiệt và thích thú.

Thế rồi thiên thần bỏ sang mở cánh cửa mang dấu

"Cõi trời." Bên trong có một dãy các thánh nhân đang ngồi và nằm trong trạng thái phúc lạc vô cùng. Nhưng tất cả đều dường như lạnh lẽo, đờ đẫn và chết.

"Tôi sẽ chọn chỗ thứ nhất," người này nói, bởi vì anh ta không muốn dành vĩnh hằng cho việc không làm gì .

Họ quay trở lại cánh cửa thứ nhất và thiên thần mở nó ra. Anh ta thấy mình bị tống vào một cái hang đầy những lửa và bụi than, muội và khói, với quỉ đang quất roi vào tù nhân và tiếng ầm ào của sấm. Đau đớn và gần như không thở được anh ta vật lộn đứng trên chân và chặn một con quỉ vừa đi qua: "Tôi được đưa đi thăm và đã chọn địa ngục, nhưng nó chẳng có gì giống thế này cả!"

Con quỉ nhe răng cười toe toét: "Ồ, nhưng ông chỉ viếng thăm lần này thôi. Chỗ đó đơn giản là dành cho khách du lịch đấy!"

Tâm trí có thể cám dỗ bạn, nó có thể cho bạn những giấc mơ dịu ngọt lúc ban đầu - nhưng chỉ lúc ban đầu thôi. Một khi bạn đã mắc bẫy rồi, một khi bạn đã trong nó rồi, một khi bạn đã chọn, bạn sẽ khổ. Đó là cách hàng triệu người đang khổ sở.

Phật nói: *để người đó uốn nắn và dạy ông. Và giữ cho ông khỏi mối nguy hại.*

Thế giới có thể ghét người đó

Nhưng người tốt yêu người đó.

Và nhớ lấy: người trí huệ bao giờ cũng bị thế giới ghét, nhất định bị thiên hạ ghét. Sự hiện diện của người đó là việc quấy rối cho những người đang ngủ say và ngáy, bởi vì người đó cứ hô lên "Dậy đi!" Người đó cứ nói cho bạn rằng bất kì điều gì bạn làm cũng đều là ảo tưởng. Người đó cứ lay bạn, làm bạn choáng trong nhận biết, và bạn có thể đang mơ những giấc mơ dịu ngọt, những giấc mơ đẹp. Người đó cứ kéo bạn ra khỏi giấc mơ và giấc ngủ của bạn, mà giấc ngủ của bạn có thể thoải mái, an toàn, an ninh thế. Và người đó không cho phép bạn nghỉ ngơi; người đó cho bạn công việc lớn lao để làm với bản thân bạn.

Nhân loại bình thường bao giờ cũng ghét người trí huệ - người đó có thể là một Phật hay một Socrates hay một Zarathustra hay một Lão Tử, chẳng thành vấn đề là ai, nhưng trong nhiều thời đại người trí huệ đã bị người thường, bị đám đông, bị quần chúng ghét. Người trí huệ chỉ được yêu mến bởi vài người tìm kiếm chân lí, vài người yêu chân lí, vài người tốt. Nhớ điều đó!

Đừng tìm bạn xấu

Hay sống với người không quan tâm. Tìm bạn yêu chân lí.

Đó là nghĩa của công xã tâm linh: *tìm bạn yêu chân lí* - bởi vì một mình bạn có thể không có khả năng thu được nhiều dũng cảm để đi vào vùng biển chưa được lập bản đồ. Nhưng khi bạn thấy nhiều người cùng đi, dũng cảm lớn có thể nảy sinh trong tim bạn. Nó có đó, đang nằm ngủ; nó có thể trở nên hoạt động. Do đó công xã là cần thiết - Phật đã tạo ra sangha - tăng đoàn, công xã - nơi những người tìm kiếm có thể tụ tập cùng nhau, nơi những người yêu chân lí có thể nắm tay nhau, nơi các thiền nhân có thể chia sẻ kinh nghiệm của mình với nhau, nơi mọi người có thể cảm thấy rằng họ không một mình, nơi họ có thể tạo ra một xã hội thay thế.

Và đó đích xác là điều tôi đang cố gắng làm ở đây: tạo ra một xã hội thay thế - xã hội của những người bạn của chân lí, xã hội của những người tìm kiếm, xã hội của những người có thể cảm thấy giao cảm sâu sắc với nhau, về tình yêu, về tin cậy, bởi vì đây sẽ là cuộc hành trình gian nan và cuộc hành trình dài lâu, và bạn sẽ phải đi qua nhiều sa mạc và nhiều núi non và nhiều đại dương.

Một mình bạn có thể không có khả năng thu được nhiều cam đảm, một mình bạn có thể cảm thấy vô vọng. Nhưng khi bạn thấy nhiều người nhảy múa, ca hát, hân hoan trong cuộc hành trình của họ, dũng cảm lớn nảy sinh trong tim bạn, tin cậy lớn nảy sinh trong bản thân bạn. Bạn trở nên tin tưởng rằng việc trở thành vị phật là có thể trong cuộc sống này.

Đừng tìm bạn xấu... "Bạn xấu" là gì? Những người không quan tâm tới chân lí... *Hay sống với người không quan tâm*. Và tránh những người dửng dưng với chân lí, bởi vì họ sẽ làm phí hoài cuộc sống của họ. Sống cùng với họ bạn sẽ phải giống như họ. Sống cùng với họ bạn sẽ phải cư xử theo cách của họ. Tìm những người đang trong chuyện tình với sự tồn tại đi. Điều đó sẽ giúp nhiều lắm cho việc tìm kiếm của bạn; bạn sẽ được lợi vô cùng.

Uống say sưa... Và khi bạn đã tìm thấy người trí huệ, thầy, vị phật, khi bạn đã tìm thấy một cộng đồng những người tìm kiếm chân lí, một tăng đoàn, thế thì uống say sưa thật sâu vào, thế thì đừng keo kiệt, thế thì đừng kìm lại. Bạn đã từng khát khao nhiều kiếp rồi. Khi thời gian tới, đừng cho phép những hình mẫu thói quen

cũ ngăn cản bạn - uống thật sâu sắc, không lưỡng lự, dũng cảm. Tiến lên!

Uống sâu sắc.

Sống trong thanh thản và vui vẻ.

Sống cùng thầy thực sự là người say. Thầy đang chia sẻ rượu của thầy. Thầy đang chia sẻ tinh hoa bên trong đã bắt đầu tuôn chảy trong bản thể thầy. Nguồn này là không hề cạn; bạn có thể uống bao nhiêu tùy ý - bạn không thể làm cạn kiệt được nó. Sống cùng thầy là để học cách uống thầy, cách ăn thầy, cách tiêu hoá thầy. Là đệ tử thực sự là kẻ ăn người đấy! Thầy phải bị ăn, bị uống, bị tiêu hoá, để cho thầy bắt đầu tuôn chảy trong máu bạn, trong xương bạn, trong tuỷ bạn... để cho thầy trở thành một phần của bản thể bạn. *Uống say sưa. Sống trong thanh bình và vui vẻ*.

Và khi bạn ở quanh thầy, đừng buồn và đừng nghiêm chỉnh. Đấy không phải là cách giao cảm với thầy. Bạn chỉ được bắc cầu bằng việc hân hoan. Tất nhiên, vui vẻ của bạn phải rất thanh bình, êm đềm, trầm tĩnh. Vui vẻ thực sự không phải là sốt, nó êm đềm, nó rất im lặng. Nó hát bài ca, nhưng bài ca là của im lặng. Nó không la to, nó thì thào.

Sống trong thanh bình và vui vẻ - bởi vì bạn càng thanh bình, bạn càng sẵn có cho thầy. Và bạn càng vui vẻ, bạn càng gần với thầy. Đây là cách để gần hơn.

Nhiều sannyasin hỏi tôi, "Làm sao ở gần thầy được, thưa Thầy kính yêu?" Thanh bình, vui vẻ... và bạn ở gần! Buồn bã, nghiêm chỉnh, và bạn ở xa, xa lắm. Về mặt vật lí bạn có thể gần, nhưng nếu bạn buồn bạn không gần đâu. Về mặt vật lí bạn có thể ở xa hàng nghìn dặm, nhưng nếu bạn đang trong vui vẻ, hân hoan rằng bạn có thầy, hân hoan rằng bạn đã tìm ra vị phật, hân hoan rằng thế gian này không bị Thượng đế bỏ rơi, rằng ngài cứ phái các sứ giả của mình tới, hân hoan rằng Christ vẫn bước đi trên đất, rằng Mohammed không chết mmà được sinh ra dưới dạng khác, hân hoan rằng tâm thức vẫn nở hoa và trở thành hoa sen như vị phật... và bạn đã tìm ra hoa sen!

Bạn may mắn đấy, bạn được ân huệ đấy. Hân hoan trong điều đó sẽ đem bạn tới ngày một gần với thầy hơn. Nó là gần gũi tâm linh; nó chẳng liên quan gì tới gần gũi vật lí.

Người trí huệ vui thích trong chân lí
Và theo luật của người thức tỉnh.

Và nếu bạn sống một cách hân hoan, trong thanh bình sâu sắc, nếu bạn uống mà không kìm giữ bản thân mình theo bất kì cách nào, nếu bạn đi một cách toàn tâm cùng thầy, bạn bắt đầu trở nên trí huệ.

Người trí huệ vui thích trong chân lí... Thế thì bất kì khi nào bạn nghe chân lí, bất kì khi nào bạn thấy chân lí, bạn đều vui thích. Vui thích của bạn là mênh mông. Vui thích của bạn không phải của thế gian này, nó là cái gì đó của cõi bên kia.

... *Và tuân theo luật của người thức tỉnh*. Và dần dần, dần dần bạn trở nên nhận biết về luật của người thức tỉnh. *Aes dhammo sanantano*! Thế giới này không phải là hỗn độn, nó là hài hoà. Vũ trụ này không phải là ngẫu nhiên; chạy qua trong nó là luật nào đó. Phật gọi luật đó là dhamma pháp - ông ấy gọi luật đó là Thượng đế. Cách tiếp cận của ông ấy cực kì khoa học. Ông ấy không thuyết giảng về Thượng đế nào ngồi trên ngai vàng trên trời và chi phối và kiểm soát thế giới này, và thấy ghen tị và nổi giận - nếu bạn không theo ông ấy, ông ấy sẽ tống bạn vào địa ngục; nếu bạn theo ông ấy, nếu bạn ca ngợi ông ấy, nếu bạn hối lộ ông ấy qua lời cầu nguyện và các tu sĩ, thế thì ông ấy thưởng cho bạn lên trời với gái đẹp chẳng bao giờ già, người bị mắc kẹt ở tuổi mười sáu. Phật không tin vào Thượng đế nào đứng ra thưởng hay phạt. Cách tiếp cận của ông ấy mang tính khoa học.

Ông ấy nói Thượng đế nghĩa là luật tối thượng giữ cho toàn thể vũ trụ cùng nhau. Vũ trụ là một vòng hoa - bạn thấy hoa nhưng bạn không thấy sợi chỉ xuyên qua hoa; nó ẩn kín. Sợi chỉ đó là Thượng đế, và Thượng đế đó chỉ được biết tới bởi người đã thức tỉnh, bởi chư phật.

Uống sâu sắc từ thầy, hấp thu bản thể thầy, hấp thu sự hiện diện của thầy... tan chảy vào trong sự hiện diện của thầy. Để cho hơi ấm và từ bi của thầy làm tan chảy tảng băng của bản ngã bạn. Trở thành một với thầy đi. Vứt bỏ nhị nguyên. Được bắc cầu.

Đây là nghĩa của tính đệ tử, đây là điều tính chất sannyas tất cả là gì, và dần dần, dần dần bạn sẽ bắt đầu thấy cái gì là thật và cái gì là giả. Biết cái giả là giả là biết chân lí là chân lí; biết bóng tối là

tối là bắt đầu của việc biết ánh sáng là sáng. Và khi tình yêu chân lí nảy sinh trong bạn, không còn xa nữa khi bạn sẽ trở nên chứng ngộ theo ánh sáng riêng của bạn, khi bạn sẽ được thức tỉnh.

Trước khi điều đó xảy ra, tuân theo luật của người thức tỉnh, trong hoà điệu với người thức tỉnh, trong hài hoà với người thức tỉnh đi - bởi vì đó là sự đồng bộ.

Nghe nhạc hay bạn cảm thấy muốn nhảy múa. Điều đó không phải do nhạc gây ra đâu, bởi vì mọi người đang nghe bản nhạc này có thể không cảm thấy thích điều đó; cho nên nó không phải là luật nhân quả, nó là một luật hoàn toàn khác. Carl Gustav Jung đã gọi nó là luật đồng bộ; ông ấy đã cho nó cái tên hay. Điều đó đã được biết tới từ nhiều thời đại, nhưng ông ấy là người đầu tiên đã phát hiện lại nó ở phương Tây.

Ở phương Đông chúng ta đã gọi nó là *satsang*: trong hoà điệu với thầy, được hoà nhịp tới mức bản thể thầy bắt đầu chìm vào trong bạn, tới mức bạn bắt đầu chờm lấp nhau. Thế thì cái gì đó bắt đầu xảy ra bên trong bạn điều chưa từng xảy ra. Thầy không làm điều đó, bạn không làm điều đó - không có ai làm điều đó cả

- nó đơn giản xảy ra. Cũng giống như nghe nhạc bạn cảm thấy thích nhảy múa; trong hoà điệu với thầy bạn cảm thấy sự thức tỉnh xảy ra cho mình.

Nhà nông dẫn nước vào đất. Cung thủ chuốt mũi tên.

Và thợ mộc tiện gỗ.

Cho nên người trí huệ hướng tâm trí mình.

Một khi một mảnh trí huệ nào đó đã xảy ra cho bạn, hướng tâm trí bạn tới người đã thức tỉnh. Đệ tử liên tục hướng tâm trí mình vào thầy - ngay cả sau khi đệ tử đã trở nên chứng ngộ người đó vẫn tiếp tục hướng tâm trí mình.

Sariputta đã trở nên chứng ngộ - ông ấy là một trong những đại đệ tử của Phật. Khi ông ấy trở nên chứng ngộ ông ấy đã rất sợ đi tới trước Phật. Tại sao? - bởi vì ông ấy biết bây giờ Phật sẽ bảo ông ấy đi và lan truyền lời; ông ấy sẽ phải từ giã thầy.

Tương truyền là trong nhiều ngày ông ấy cứ trốn tránh thầy, nhưng cuối cùng Phật truy hỏi, "Sariputta đâu rồi? - bởi vì

ông ấy đã trở nên chứng ngộ, và các ông không thể che giấu được ánh sáng. Đem ông ấy lại, kiếm xem ông ấy đang ở đâu!"

Ông ấy đang trốn trong hang. Ông ấy bị cưỡng bức đem đi. Ông ấy nói, "Tôi không muốn đi. Tôi biết thầy sẽ làm gì với tôi. Thầy sẽ nói, 'Bây giờ ông đi đi, đi lang thang, vẩn vơ, thuyết giảng. Bây giờ ông đã trở nên thức tỉnh, đi đánh thức người khác đi!' Và tôi không muốn rời thầy. Tôi sẽ sống ra sao nếu không có sự hiện diện thường xuyên của thầy?"

Nhưng ông ấy phải đi. Khi ông ấy tới Phật, Phật nói, "Bây giờ đi về phương đông và lan truyền lời này. Ông đã đạt tới rồi, bây giờ chia sẻ nó." Và khi thầy ra lệnh rồi, điều đó phải được tuân theo thôi.

Với nước mắt đầm đìa rơi ông ấy chạm chân thầy, đi về phương đông. Nhưng mọi sáng điều đầu tiên ông ấy làm, ông ấy dậy, cúi mình về phương tây nơi thầy đang cư ngụ.

Mọi người hỏi ông ấy, "Sariputta, ông bây giờ tự bản thân mình đã là vị phật theo quyền riêng của ông rồi - ông làm gì vậy? Sao ông cứ cúi lạy mọi sáng hướng về phương tây thế?"

Ông ấy nói, "Chẳng thành vấn đề tôi chứng ngộ hay không. Điều đó là không liên quan, đấy không phải là vấn đề. Thầy tôi đang cư ngụ ở phương tây; mặc dù tôi ở xa rồi, tôi vẫn được nuôi dưỡng bằng sự hiện diện của thầy. Tôi có thể vứt bỏ chứng ngộ của toi nhưng tôi không thể vứt bỏ thầy tôi được. Chứng ngộ không là gì nếu so với sự hoà điệu cùng thầy."

... *Người trí huệ hướng tâm trí mình* - vào chân lí, vào luật tối thượng của sự tồn tại, vào người đã thức tỉnh. Và khi bạn hướng tâm trí mình vào người đã thức tỉnh, hay hướng vào luật của sự tồn tại, dần dần, dần dần tâm trí điên khùng cũ bắt đầu lắng đọng, huyên thuyên cũ biến mất. Bạn trở nên ngày một im lặng và thanh bình và tĩnh lặng hơn. Bạn trở thành cái hồ im lặng, mọi con sóng đều đã qua, thậm chí không tìm ra một gợn sóng. Chỉ thế thì chân lí được phản xạ trong bạn.

Gió không thể lay được núi.

Khen ngợi chê bai không động lòng người trí huệ.

Và thế thì bạn giống như núi: không cái gì có thể lay chuyển được bạn. Và thế thì ca ngợi hay chê bai là không khác nhau

theo bất kì cách nào đối với người trí huệ - chúng tất cả đều giống nhau. Dù người dốt nát, người chưa thức tỉnh ca ngợi hay chê bai bạn, điều đó có tạo ra khác biệt gì? Cả hai đều tới từ giấc ngủ của người đó. Điều đó cũng giống như một người trong mơ hét tướng lên - chê bai hay ca ngợi bạn. Bạn sẽ để ý tới điều đó chứ? Bạn sẽ phân biệt giữa hai điều đó chứ? Người trong mơ có thể kết án bạn hay có thể ca ngợi bạn - bạn biết người đó đang mơ, người đó đang ngủ. Chẳng thành vấn đề gì! Không có khác biệt. Điều người đó nói tất cả đều vô nghĩa. Khi người đó thức dậy tự người đó sẽ cười vào điều đó, điều đó có vẻ buồn cười thế.

Do đó, bạn có thể ca ngợi vị phật, bạn có thể kết án ông ấy - hàng triệu người sẽ kết án ông ấy, rất ít người sẽ ca ngợi ông ấy - nhưng điều đó chẳng tạo ra khác biệt gì đối với ông ấy. Ông ấy vẫn còn như núi bất động, núi bất di bất dịch.

Người đó sáng tỏ. Nghe thấy chân lí, Người đó như cái hồ,
Thuần khiết, tĩnh lặng và sâu thẳm.

Người đó không chỉ sáng tỏ - Phật nói người đó là sự sáng tỏ, bản thân sự sáng tỏ. Được sáng tỏ là điều rất bình thường; thỉnh thoảng bạn cũng sáng tỏ đấy. Thỉnh thoảng bạn có thể vươn tới sáng tỏ nào đó. Nhưng tâm trí bao giờ cũng có đó để lại giở trò tinh quái; bạn lại sẽ bị ngã. Bạn có thể nhảy được một lúc và bạn ở ngoài luật trọng trường - nhưng được bao lâu? Vài giây là nhiều nhất, và bạn trở lại dưới cùng luật trọng trường.

Được sáng tỏ là hiện tượng tạm thời.

Người trí huệ, người thức tỉnh, không chỉ sáng tỏ - người đó là sự sáng tỏ. Bạn không thể lấy được điều đó đi khỏi người đó. Người đó là sáng tỏ thấu suốt. Người đó hoàn toàn sáng tỏ. Tất cả cỏ dại đã bị nhổ khỏi người đó - người đó chỉ là hoa hồng và hoa hồng, luống hồng. Người đó đã trở thành ánh sáng thuần khiết, năng lực thuần khiết để nhìn. Cái nhìn của người đó không còn bị vẩn đục, bầu trời của người đó không mây.

Người đó như cái hồ, thuần khiết, tĩnh lặng và sâu thẳm. Tâm thức của người đó trở thành cái hồ, và trong cái hồ đó phản xạ mọi vì sao và tất cả mặt trời và tất cả mặt trăng và toàn thể bầu trời... và toàn thể chân lí, toàn thể sự tồn tại. Trong cái hồ tâm thức im

lặng của người đó phản xạ cái đang đó, và cái đó là tên khác cho Thượng đế - cái đang đó.

Suy tư về những lời kinh này; không chỉ suy tư - thấm đẫm tinh thần của chúng. Phật đang chia sẻ kho bái vô giá của mình cho bạn, những bí mật vô giá... *theo ông ấy, theo con đường*.

Đủ cho hôm nay.

2. *Người quan sát trên núi*

Câu hỏi thứ nhất:

Tâm trí không thể thấy được cái một. Chính quá trình của tâm trí phân chia thực tại ra thành các cực đối lập - mà thực tại lại là một, thực tại không phải là hai, thực tại không phải là nhiều. Nó không phải là đa vũ trụ, nó là một vũ trụ.

Nó là một toàn thể hữu cơ, sự tồn tại này. Nhưng tâm trí về cơ bản vận hành theo phân chia, tâm trí vận hành như một lăng kính; lập tức nó phân chia thành bẩy mầu. Trước khi đi qua lăng kính nó đơn giản mầu trắng, trắng thuần khiết; sau lăng kính nó là cả cầu vồng.

Tâm trí phân chia thực tại thành hai. Và hai cái hai đó nhất định bao giờ cũng đi đôi với nhau, bởi vì trong bản thân sự tồn tại chúng là không phân chia được. Chỉ trong tâm trí, chỉ trong ý nghĩ của bạn, phân chia tồn tại.

Thưa thầy kính yêu,

Thầy có thể nói về tin cậy được không? Bất kì khi nào tôi tin cậy, bất kì cái gì xảy ra cũng đều đẹp; khi hoài nghi nảy sinh, tôi đau đớn. Chỉ sự kiện tin cậy vào thầy, hay cuộc sống, hay ai đó, cũng đủ làm cho tôi cảm thấy nhẹ nhõm, hạnh phúc. Vậy thế tại sao tôi vẫn hoài nghi?

Prem Isabel này, đó là một trong những câu hỏi nền tảng nhất của cuộc sống. Câu hỏi này không chỉ về tin cậy và hoài nghi: câu hỏi này được bắt rễ trong tính nhị nguyên của tâm trí. Nó cũng vậy với yêu và ghét, nó cũng vậy với thân thể và linh hồn, nó cũng vậy với thế giới này và thế giới khác.

Prem Isabel, bạn nói, "Thầy có thể nói thêm về tin cậy được không? Bất kì khi nào tôi tin cậy, bất kì cái gì xảy ra đều đẹp..."

Nhưng tin cậy của bạn không là gì ngoài cực kia của hoài nghi; nó không thể tồn tại được nếu không có hoài nghi. Tin cậy của bạn đơn giản là thuốc giải độc cho hoài nghi. Nếu hoài nghi thực sự biến mất, tin cậy của bạn sẽ ở đâu? Cần gì phải có tin cậy nữa? Nếu không có hoài nghi thế thì cũng không có tin

cậy. Và bạn sợ mất tin cậy, bạn níu bám lấy tin cậy. Trong níu bám vào tin cậy bạn đang níu bám cả hoài nghi nữa, nhớ lấy. Bạn có thể có cả hai, nhưng bạn không thể có một được. Hoặc bạn phải vứt bỏ cả hai hoặc bạn phải cứ giữ cả hai; chúng là không thể phân chia được, hai mặt của cùng một đồng tiền. Làm sao bạn có thể tránh được mặt kia? Nó bao giờ cũng có đó. Bạn có thể không nhìn vào nó, điều đó chẳng tạo nên khác biệt gì. Nhưng sớm hay muộn bạn sẽ phải nhìn vào nó.

Phần khác của tâm trí là: nó phát chán với bất kì cái gì rất chóng. Cho nên nếu bạn đang tin cậy, chẳng mấy chốc nó phát chán với điều đó. Vâng, điều đó đẹp, nhưng chỉ lúc bắt đầu thôi. Chẳng mấy chốc tâm trí bắt đầu khao khát cái gì đó mới, cái gì đó khác, cho thay đổi. Thế thì có hoài nghi, và hoài nghi gây tổn thương; bạn lại bắt đầu đi tới tin cậy, và tin cậy trở thành chán, và bạn phải rơi vào trong cái bẫy của hoài nghi... Theo cách này người ta đi như con lắc đồng hồ: bên phải, bên trái, bên phải, bên trái, người ta cứ chuyển động. Bạn sẽ phải hiểu rằng có tin cậy khác toàn bộ với điều bạn đã biết cho tới giờ về tin cậy. Tôi đang nói về tin cậy đó. Phân biệt này là rất tinh tế và tinh vi, bởi vì cả hai từ này đều là một. Tôi phải dùng ngôn ngữ mà bạn dùng. Tôi không thể tạo ra ngôn ngữ mới được; nó sẽ vô dụng bởi vì bạn không sẽ không hiểu nó. Tôi không thể cứ dùng ngôn ngữ của bạn theo cùng nghĩa như bạn dùng nó, bởi vì thế thì nó cũng sẽ vô dụng: tôi sẽ không có khả năng diễn đạt kinh nghiệm của tôi, điều ở bên ngoài ngôn ngữ của bạn. Cho nên tôi phải tìm ra điểm giữa; tôi phải dùng ngôn ngữ của bạn, lời của bạn, với nghĩa mới. Thoả hiệp nhất định có đó. Tất cả chư phật đều phải làm chừng nấy.

Tôi dùng lời của bạn theo nghĩa của tôi. Do đó, rất tỉnh táo đi: khi tôi nói 'tin cậy' điều *tôi* ngụ ý là khác toàn bộ với điều *bạn* ngụ ý khi bạn dùng cùng từ này. Khi tôi nói 'tin cậy' tôi ngụ ý thiếu vắng của nhị nguyên về hoài nghi và tin cậy. Khi tôi nói 'yêu' tôi ngụ ý thiếu vắng của nhị nguyên yêu và ghét. Khi bạn dùng từ 'tin cậy' điều đó ngụ ý phía bên kia của hoài nghi; khi bạn dùng từ 'yêu' điều đó ngụ ý phía bên kia của ghét.

Nhưng thế thì bạn bị mắc vào trong nhị nguyên, trong trói buộc kép. Và bạn sẽ bị nghiền nát giữa hai điều này; toàn thể cuộc

sống của bạn sẽ trở thành cuộc sống của khổ sở.

Bạn biết tin cậy là đẹp, nhưng hoài nghi nảy sinh bởi vì tin cậy của bạn không vượt ra ngoài hoài nghi. Tin cậy của bạn là *ngược lại* hoài nghi, nhưng không vượt ra ngoài. Tin cậy của tôi là siêu việt; nó vượt ra ngoài. Nhưng để vượt ra ngoài bạn phải nhớ: cả hai đều phải bị bỏ lại đằng sau. Bạn không thể chọn lựa. Tin cậy của bạn là chọn lựa chống lại hoài nghi; tin cậy của tôi là nhận biết vô chọn lựa. Thực ra, tôi đáng phải không nên dùng từ 'tin cậy'; nó gây lẫn lộn cho bạn. Nhưng thế thì phải làm gì? Từ khác nào để dùng cho nó? Mọi từ đều sẽ làm bạn lẫn lộn.

Thực sự tôi không nên nói, nhưng bạn cũng sẽ không có khả năng hiểu im lặng. Tôi đang nói để giúp bạn trở nên im lặng. Thông điệp của tôi chỉ có thể được chuyển giao trong im lặng. Chỉ trong im lặng, giao cảm... Nhưng trước khi điều đó trở thành có thể, tôi phải trao đổi với bạn, thuyết phục bạn về nó. Điều đó có thể được thực hiện chỉ qua lời của bạn. Nhưng một điều, nếu được nhớ, sẽ có ích mênh mông: tôi dùng lời của bạn, nhưng với nghĩa riêng của tôi - đừng quên nghĩa của tôi.

Vượt ra ngoài hoài nghi và tin cậy đi, thế thì bạn sẽ có mùi vị mới về chân lí - điều không biết gì tới hoài nghi, điều tuyệt đối hồn nhiên. Đi ra ngoài cả hai, thế thì đơn giản bạn bị bỏ lại, tâm thức của bạn, không có nội dung nào. Và đó là điều thiền tất cả là gì. Tin cậy là thiền.

Đừng kìm nén hoài nghi của bạn! Đó là điều bạn vẫn cứ làm. Khi bạn nghe về những cái đẹp của tin cậy, những điều ngạc nhiên của tin cậy, phép màu của tin cậy, khao khát lớn lao, ham muốn lớn lao, tham lam lớn lao nảy sinh trong bạn để đạt tới nó. Và thế rồi bạn bắt đầu kìm nén hoài nghi; bạn cứ ném hoài nghi vào sâu trong vô thức để cho bạn không cần đương đầu với nó. Nhưng nó có đó. Và nó càng ở sâu hơn, nó càng nguy hiểm hơn, bởi vì nó sẽ thao túng bạn từ nền tảng. Bạn sẽ không có khả năng thấy được nó, và nó sẽ cứ ảnh hưởng tới cuộc sống của bạn. Hoài nghi của bạn sẽ nhiều năng lực trong vô thức hơn là trong ý thức. Do đó, tôi nói bạn là người hoài nghi, ngần ngại

một cách có chủ định, có ý thức, còn tốt hơn là người tin một cách không chủ định, vô ý thức vẫn còn là người hoài nghi.

Mọi người tin đều hoài nghi, do đó họ sợ mất tin cậy của họ lắm. Tin cậy của họ là nghèo nàn, tin cậy của họ là bất lực. Người Hindu sợ đọc kinh sách của Phật tử, Phật tử sợ đọc kinh sách của người Ki tô giáo, người Ki tô giáo sợ đọc kinh sách của các tôn giáo khác. Người vô thần sợ nghe nhà huyền môn, người hữu thần sợ nghe người vô thần. Mọi nỗi sợ này bắt nguồn từ đâu? Không phải từ người khác: nó tới từ vô thức của bạn. Bạn biết hoàn toàn rõ - làm sao bạn có thể tránh được nó? Bạn có thể muốn quên đi, nhưng bạn không thể quên được - nó có đó! Một cách mơ hồ bạn bao giờ cũng cảm thấy nó, hoài nghi có đó, và bất kì ai cũng có thể khơi nó ra. Nó có thể đã trở nên ngủ, nó có thể trở nên hoạt động lần nữa; do đó mới có sợ nghe cái gì đó đi ngược lại niềm tin của bạn.

Mọi người tin đều sống với mắt nhắm và tai bịt và tim khép kín - họ phải như vậy, bởi vì khoảnh khắc họ mở mắt ra là có sợ. Ai biết họ sẽ nhìn thấy gì? Điều đó có thể ảnh hưởng tới niềm tin của họ. Họ không thể nghe, họ không thể *đảm đương* được việc nghe, bởi vì cái gì đó có thể đi sâu vào trong vô thức và vô thức có thể bị khuấy động. Và họ rất khó có khả năng kiểm soát nó. Nhưng hoài nghi bị kiểm soát này, hoài nghi bị kìm nén này, nhất định báo thù, nó sẽ báo thù sớm hay muộn. Nó sẽ đợi cơ hội để tự khẳng định bản thân nó. Và nó đang ngày một trở nên mạnh hơn ở bên trong bạn. Chẳng mấy chốc nó sẽ quật đổ hệ thống niềm tin có ý thức của bạn. Đó là lí do tại sao dễ dàng đổi mọi người từ người Hindu thành người Mô ha mét giáo, từ người Mô ha mét giáo thành người Ki tô giáo, từ người Ki tô giáo thành người Hindu - việc đó dễ dàng thế.

Trước cách mạng Nga, mới sáu mươi năm trước đây, toàn thể nước Nga là nước tôn giáo - thực ra là một trong những nước tôn giáo nhất. Rồi cái gì đã xảy ra? Chỉ mỗi cách mạng thôi! Người cộng sản nắm quyền, và trong vòng mười năm tất cả tính tôn giáo đó bay hơi hết. Mọi người trở thành vô thần bởi vì bây giờ họ được dạy trong các trường trung học, cao đẳng, đại học, ở mọi nơi, rằng không có Thượng đế, rằng không có linh hồn.

Họ đã quen tin vào Thượng đế, bây giờ họ bắt đầu tin vào không có Thượng đế! Họ đã quen tin trước đây, họ *vẫn* còn tin. Trước đây hoài nghi bị kìm nén, bây giờ tin cậy bị kìm nén. Sớm hay muộn nước Nga sẽ trải qua cuộc cách mạng khác - khi tin cậy sẽ quay lại và hoài nghi sẽ bị ném trở lại vào vô thức. Nhưng tất cả điều đó đều như nhau! Bạn đang đi theo vòng tròn.

Ở Ấn Độ, bạn là người tôn giáo. Nó tất cả là rác rưởi. Cái gọi là tôn giáo của bạn chẳng là gì ngoài hoài nghi bị kìm nén. Và điều đó là vậy trong các nước khác nữa.

Đây không phải là con đường của biến đổi bên trong - kìm nén không bao giờ là con đường của cách mạng. Hiểu biết, không phải kìm nén: cố hiểu cái không của bạn, và cố hiểu cái có của bạn, và thế rồi bạn sẽ thấy chúng không tách rời, chúng là không thể tách rời. Có có thể mang ý nghĩa gì nếu từ không biến mất khỏi ngôn ngữ? Không có thể mang ý nghĩa gì nếu bạn không biết gì về có?

Chúng được gắn với nhau, được lấy nhau, chúng không thể bị li dị. Nhưng có siêu việt lên trên. Không cần li dị chúng, không cần phân tách chúng - đừng thử điều không thể được. Vượt ra ngoài. Quan sát cả hai.

Đây là gợi ý của tôi, Isabel này: quan sát khi hoài nghi nảy sinh, đừng bị đồng nhất với nó. Đừng bị xáo động, chẳng có gì để mà bị xáo động cả! Hoài nghi có đó - bạn đang quan sát nó, bạn không là nó. Bạn chỉ là tấm gương phản chiếu nó. Và khi tin cậy nảy sinh sẽ có một chút ít khó khăn hơn trong việc quan sát bởi vì bạn nói, "Tin cậy làm cho mình hạnh phúc thế, tin cậy làm cho mình cảm thấy tuyệt vời thế." Bạn sẽ nhảy lên nó, bạn sẽ muốn trở nên được đồng nhất với nó. Bạn sẽ muốn được mọi người biết tới như một người tin cậy, như một người có niềm tin. Nhưng thế thì bạn sẽ chẳng bao giờ thoát ra được cái vòng luẩn quẩn. Quan sát cả tin cậy nữa.

Và việc quan sát của bạn càng trở nên sâu sắc hơn... bạn sẽ ngạc nhiên: khi nhìn sâu vào trong hoài nghi bạn sẽ thấy mặt kia là tin cậy - cứ dường như đồng tiền trở thành trong suốt và bạn có thể thấy mặt này và bạn cũng có thể thấy mặt kia. Thế rồi quan sát tin cậy bạn sẽ có khả năng thấy hoài nghi ẩn đằng

sau nó. Khoảnh khắc đó là của việc nhận ra lớn lao: khi thấy rằng hoài nghi là tin cậy, rằng tin cậy là hoài nghi, bạn trở nên tự do với cả hai. Bỗng nhiên có siêu việt! Bạn không còn bị gắn bó với cả hai, tù túng của bạn được chấm dứt. Bạn không còn bị mắc vào nhị nguyên, và khi bạn không còn bị mắc vào nhị nguyên nữa, bạn không là một phần của tâm trí chút nào - tâm trí bị bỏ lại xa đằng sau. Bạn đơn giản là tâm thức thuần khiết. Và biết tâm thức thuần khiết là biết cái đẹp thực, ân huệ thực, phúc lành thực.

Nếu bạn muốn gọi trạng thái đó là "tin cậy", thế thì bạn sẽ hiểu ngôn ngữ của tôi. Tôi gọi trạng thái đó là tin cậy, cái không biết gì tới hoài nghi, thậm chí cái bóng của hoài nghi.

Nhưng tất nhiên tôi dùng ngôn ngữ theo cách mà không nhà ngôn ngữ học nào sẽ đồng ý. Nhưng đó là cách nó bao giờ cũng vậy. Nhà huyền môn có cái gì đó để nói với bạn, điều không thể được nói ra. Và nhà huyền môn phải trao đổi với bạn điều gì đó mà không thể trao đổi được. Vấn đề đối với nhà huyền môn là: phải làm gì? Ông ấy có cái gì đó, và nó nhiều tới mức ông ấy muốn chia sẻ nó - ông ấy phải chia sẻ nó. Việc chia sẻ là điều không tránh khỏi, nó không thể nào bị né tránh. Điều đó cũng giống như đám mây đầu hạt mưa: nó phải mưa xuống thôi, nó phải mưa rào xuống. Điều đó cũng giống như đoá hoa đầy hương: hương hoa phải thoát ra theo gió. Điều đó cũng giống như ngọn đèn trong đêm tối - ngọn đèn phải xua tan bóng tối.

Bất kì khi nào ai đó trở nên chứng ngộ, người đó đều trở thành đám mây đầy hạt mưa. Phật đã gọi người chứng ngộ, người đã đạt tới *meghasamadhi* - *megha* nghĩa là mây, *samadhi* nghĩa là tâm thức tối thượng: người đã đạt tới đám mây của tâm thức tối thượng. Sao ông ấy dùng từ 'mây'? - bởi vì sự cần thiết cố hữu này để mưa rào xuống. Người đã chứng ngộ trở thành đoá hoa đã mở ra. Các nhà huyền môn ở phương Đông đã gọi việc mở ra tối thượng của trái tim bạn, của bản thể bạn, của tâm thức bạn, là *sahasrar* - hoa sen một nghìn cánh. Khi hoa sen một nghìn cánh này mở ra, làm sao bạn có thể tránh được việc chia sẻ hương thơm của mình? Điều đó là tự nhiên, tự phát; nó bắt đầu lan toả theo gió.

Vị phật là người có trái tim đầy ánh sáng; vị phật là người đã trở thành ngọn lửa, ngọn lửa vĩnh hằng không thể bị tắt. Bây giờ nó

nhất định xua tan bóng tối. Nhưng vấn đề là: làm sao trao thông điệp này?

Bạn có ngôn ngữ dựa trên nhị nguyên còn ông ấy có kinh nghiệm được bắt rễ trong bất nhị. Bạn trên đất, ông ấy trên trời. Khoảng cách là vô hạn... nhưng nó phải được bắc cầu qua. Và bạn không thể bắc cầu qua nó được, chỉ vị phật mới có thể bắc cầu qua nó. Bạn không biết gì về bầu trời cả, bạn không biết gì về kinh nghiệm không thể diễn tả nổi đó, kinh nghiệm không thể nói ra được đó. Nhưng ông ấy biết cả hai! Ông ấy biết bóng tối của bạn bởi vì bản thân ông ấy đã sống trong bóng tối đó. Ông ấy biết khổ của bạn bởi vì ông ấy đã trải qua nó và ông ấy bây giờ biết tới phúc lạc của việc đạt tới tối thượng. Bây giờ ông ấy biết Thượng đế là gì. Chỉ ông ấy mới có thể làm ra được cây cầu, chỉ ông ấy mới có thể xoay xở tạo ra được mối nối nào đó giữa bạn và ông ấy.

Ngôn ngữ là kết nối quan trọng nhất giữa nhân loại và vị phật. Thực ra, ngôn ngữ là đặc tính phân biệt nhất của con người; không con vật nào khác dùng ngôn ngữ. Con người là con người bởi vì có ngôn ngữ. Do đó, ngôn ngữ không thể bị né tránh, nó phải được dùng - nhưng nó phải được dùng theo cách mà bạn thường xuyên được nhắc nhở rằng nó phải bị bỏ đi, và bỏ càng sớm càng tốt.

Isabel này, vứt bỏ cả hoài nghi và tin cậy đi, tin và không tin đi, nghi ngại và tin tưởng - vứt cả hai! Và thế rồi nhìn cái gì đó mới mẻ nảy sinh trong bạn, cái không phải là tin cậy theo nghĩa cũ - bởi vì nó không có hoài nghi trong nó - cái là tin tin cậy theo nghĩa hoàn toàn mới, với kết cấu mới toàn bộ. Đó là điều tôi đang nói tới đấy, đó là điều tôi gọi là tin cậy - tin cậy là cái ở bên ngoài hoài nghi và tin cậy của bạn, bên ngoài cả hai, bất kì cái gì bạn đã biết cho tới giờ.

Có ánh sáng mà không là bóng tối của bạn không là ánh sáng của bạn, và có tâm thức không là vô thức của bạn không là ý thức của bạn. Điều Sigmund Freud và Carl Gustav Jung đã gọi là ý thức, vô thức, là những bộ phận của tâm trí bạn. Khi Phật nói về tâm thức ông ấy không nói theo cùng nghĩa như Freud và Jung - tâm

thức của ông ấy là tâm thức chứng kiến, cái chứng kiến ý thức của Freud và vô thức của Freud.

Học trở nên nhiều tính nhân chứng hơn, tạo ra nhiều tính quan sát hơn. Để từng hành động, từng ý nghĩ, đều được thấy. Đừng trở nên bị đồng nhất với nó; vẫn còn xa cách, tách biệt, xa xôi, người quan sát trên núi. Thế thì một ngày nào đó bạn sẽ được mưa rào lên bằng phúc lạc vô hạn.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Cảm giác trỗi dậy trong tôi ngày càng mạnh rằng có kết nối tuyệt đối giữa bản ngã và không, và giữa yêu và có, và rằng yêu không thể nói không; chỉ yêu giả từ bản ngã mới có thể nói không; và rằng bản ngã không thể nói có - bản ngã chỉ có thể nói có giả, điều là đạo đức giả. Vậy mà tâm trí tôi vẫn hoài nghi, phản đối sự đơn giản của hiểu biết này.

Veet Chitten này, điều đầu tiên cần được hiểu là ở chỗ chân lí bao giờ cũng đơn giản. Nó không có phức tạp trong nó. Đó là lí do tại sao người thông thái cứ bỏ lỡ nó.

Jesus nói: Chừng nào ông chưa giống như trẻ nhỏ ông sẽ không vào vương quốc của Thượng đế của ta.

Chân lí phải rất đơn giản. Nếu cả trẻ con có thể hiểu được nó, thế thì nó không thể phức tạp được. Chân lí đơn giản có đấy. Cái "có đấy" đó có thể tạo ra ngạc nhiên lớn trong tim bạn, nó có thể làm cho bạn bỡ ngỡ

- nhưng nó làm bạn bỡ ngỡ bởi vì tính đơn giản của nó, bởi tính hiển nhiên của nó. Nó có thể tạo ra kính nể trong bạn nhưng kính nể đó không phải do phức tạp.

Nếu chân lí mà phức tạp thế thì các triết gia chắc đã phát hiện ra nó từ lâu trước đây rồi, bởi vì họ là chuyên gia trong cái phức tạp. Họ đã không có khả năng để phát hiện ra nó. Và họ sẽ chẳng bao giờ có khả năng phát hiện ra nó. Chính việc tìm kiếm của họ là theo hướng sai. Họ đã giả định rằng chân lí là phức tạp ngay từ ban đầu - họ chưa bao giờ hoài nghi giả định cơ sở này - và họ đổ xô về phía sau tâm trí phức tạp của riêng họ. Và họ càng đi vào tâm trí và nghĩ và tranh cãi, toàn thể vấn đề lại dường như càng phức tạp hơn.

Khoa học không thể tìm thấy chân lí bởi vì khoa học cũng muốn mọi thứ là phức tạp. Sao khoa học và triết học lại muốn mọi thứ là phức tạp? Khoa học chỉ là khơi xa của triết học. Thậm chí ngày nay ở đại học Oxford, khoa vật lí vẫn được gọi là "Khoa về Triết học tự nhiên." Khoa học là khơi xa của triết học; đó là lí do tại sao chúng ta vẫn cứ trao bằng tiến sĩ PhD cho các nhà khoa học - PhD trong hoá học, PhD trong vật lí, PhD trong toán học - nhưng PhD nghĩa là tiến sĩ triết học.

Vào thời cổ đại đã chỉ có mỗi triết học thôi, thế rồi dần dần, dần dần một phần của triết học trở nên ngày một mang tính thực nghiệm hơn, và phần đó trở thành khoa học.

Khoa học có thể vận hành chỉ nếu cái gì đó là phức tạp. Tại sao? - bởi vì cái phức tạp có thể được phân chia, phân tích, mổ xẻ. Khó khăn lớn nhất với cái đơn giản là nó không thể được mổ xẻ ra, nó không có bộ phận để mổ xẻ ra. Nếu bạn hỏi một câu hỏi phức tạp nhà khoa học có thể trả lời được nó; nhưng nếu bạn hỏi một câu hỏi đơn giản, câu hỏi rất đơn giản, thế thì rắc rối nảy sinh.

Nếu bạn hỏi, "Có bao nhiêu ngôi sao?" nhà khoa học có thể trả lời được. Nhưng nếu bạn hỏi, "Sao số học về căn bản lại chỉ có mười con số, từ một tới mười, thế rồi lại cùng một thứ được lặp lại: mười một, mười hai, mười ba...? Các chữ số căn bản là mười. Tại sao? Sao lại mười? Sao không bảy? Sao không năm? Sao không ba?" Thế thì nhà khoa học đâm ra lúng túng. Ông ấy sẽ nhún vai. Ông ấy không thể trả lời được điều đó - bởi vì câu trả lời đơn giản tới mức nói nó ra lại có vẻ ngớ ngẩn.

Số học có mười chữ số bởi vì bạn có mười ngón tay! Và người nguyên thuỷ quen đếm trên đầu ngón tay, cho nên mười chữ số trở thành điều nền tảng. Nó chẳng có gì khoa học về điều đó cả - chỉ là sự trùng hợp. Nếu bạn có tám ngón tay, hay mười hai ngón, thì toàn thể toán học chắc đã khác rồi. Nó không phải là sự cần thiết!

Một nhà toán học lớn, Leibnitz, hay dùng chỉ ba chữ số: một, hai, ba... rồi bốn chẳng bao giờ tới. Rồi đến mười, mười một, mười hai, mười ba... rồi mười bốn chẳng bao giờ tới: hai mươi. Và nó vẫn làm việc, hoàn toàn tốt. Albert Einstein thậm chí

còn rút nó xuống có hai thôi. Ông ấy nói, "Mười thì thừa quá - chỉ hai là cần thiết: một, hai... thế cũng làm được! Bạn có thể đếm mọi vì sao!"

Số mười là tình cờ, nhưng như vậy nhiều giả định của chúng ta cũng chỉ là chuyện tình cờ. Chúng không lệ thuộc vào bất kì luật nền tảng nào. Và nếu bạn hỏi một câu hỏi rất đơn giản... Chẳng hạn, G.E. Moore đã hỏi, "Mầu vàng là gì?" Bây giờ, chẳng nhà khoa học nào có thể trả lời được nó cả, không triết gia nào có thể trả lời được nó. Bạn có thể nói nhiều nhất, "Vàng là vàng" - nhưng đấy là việc lặp thừa. Bạn chẳng nói gì mới trong đó cả! Nếu vàng là vàng, đây là loại câu trả lời gì vậy? Chúng ta biết vàng là vàng rồi - nhưng vàng *là* gì cơ? Bạn có thể chỉ vào mầu vàng. Bạn có thể đưa một người tới và bạn có thể chỉ cho người đó những hoa vàng này, nhưng anh ta sẽ nói, "Cái đó thì tôi biết! Chúng là hoa vàng. Câu hỏi của tôi là: vàng *là* gì?"

G.E. Moore, một triết gia và nhà logic lớn của thời đại này, thừa nhận rằng điều đó không thể nào trả lời được. Tại sao? - bởi vì nó đơn giản thế! Câu hỏi đơn giản không thể được trả lời. Nó càng đơn giản, càng không thể nào trả lời được nó.

Do đó, Chitten này, điều đầu tiên cần được nhớ là: chân lí là đơn giản. Đó là lí do tại sao không ai có khả năng nói cái gì về nó, và mọi điều đã được nói ra về nó đều hời hợt.

Lão Tử cứ khăng khăng cả đời rằng ông ấy sẽ chẳng viết gì về chân lí cả. Cuối cùng khi ông ấy bị buộc phải viết ra - ông ấy thực sự bị buộc phải viết ra... đó là bản kinh vĩ đại đã được viết ra dưới mũi lưỡi lê!

Lão Tử rời khỏi Trung Quốc vào tuổi rất già... và bạn có thể nghĩ về tuổi già của ông ấy, bởi vì khi ông ấy được sinh ra chuyện kể rằng ông ấy đã tám mươi hai rồi - khi ông ấy được sinh ra! Cho nên bạn có thể hình dung ông ấy phải già thế nào khi ông ấy chết. Ông ấy đã tám mươi hai tuổi khi được sinh ra! Một câu chuyện hay, đơn giản nói rằng ông ấy đã trưởng thành tới mức ông ấy là trẻ con nhưng không bao giờ trẻ thơ. Và nhớ khoảng cách và khác biệt giữa đứa trẻ và người trẻ thơ.

Khi Jesus nói, "Những người giống như trẻ con..." ông ấy không nói về những người trẻ thơ đâu; ông ấy nói về những người hồn

nhiên đấy. Lão Tử phải đã hồn nhiên tới mức những người đã viết về ông ấy cũng không thể viết rằng ông chỉ mới chín tháng tuổi. Hồn nhiên của ông ấy sâu sắc và sâu lắng tới mức nó không thể đạt tới được trong chín tháng; do đó họ nghĩ ông ấy đã ít nhất tám mươi hai tuổi rồi. Ông ấy được sinh ra với bộ tóc trắng xoá. Bạn có thể nhìn vào Paritosh: ông ấy phải đã được sinh ra giống như Paritosh - tóc trắng xoá!

Cho nên khi ông ấy già - chẳng ai biết già thế nào, mọi người phải đã mất dấu vết về tuổi ông ấy - khi ông ấy cảm thấy, "Bây giờ là lúc rời khỏi thân thể," ông ấy bắt đầu đi tới Himalaya, bởi vì không còn chỗ nào khác đẹp hơn để chết.

Cái chết nên là lễ hội! Cái chết nên trong tự nhiên, dưới gốc cây và dưới các vì sao và mặt trời và mặt trăng. Toàn thể cuộc đời ông ấy đã sống với mọi người; bây giờ ông ấy muốn lui về với tự nhiên, và trước khi ông ấy đi vào chỗ tối thượng ông ấy muốn chết giữa rừng cây và núi non và những đỉnh hoang sơ.

Nhưng nhà vua của nước đó đã ra lệnh cho mọi lính gác ở mọi biên ải, "Không cho phép Lão Tử được trốn đi. Bất kì chỗ nào ông ấy bị bắt, phải buộc ông ấy phải viết ra kinh nghiệm của ông ấy, bởi vì ông ấy có cái gì đó vô giá và chúng ta không thể nào cho phép con người này trốn đi mà đem điều đó theo cùng mình."

Ông ấy đã bị bắt tại một trạm gác và viên quan biên thuỳ cứ khăng khăng, "Ông phải viết điều đó ra; bằng không thì ta sẽ không cho phép ông rời khỏi nước đâu."

Thế là ngồi trong ngôi nhà biên ải tạm bợ, cùng viên quan biên thuỳ với lưỡi kiếm trong tay, Lão Tử đã viết *Đạo Đức Kinh*.

Câu thứ nhất là: "Đạo khả Đạo phi Thường Đạo" - Chân lí không thể được nói ra, và cái có thể được nói ra không còn là chân lí nữa.

Không kinh sách vĩ đại nào đã bắt đầu với một câu hay như thế. Ông ấy đang nói, "Nếu bạn đã hiểu câu này, xin đừng đọc tiếp nữa." Ông ấy đã lừa viên quan biên thuỳ. Làm sao quan biên thuỳ có thể hiểu được điều ông ấy viết ra? Nhưng ông ấy đã lừa. Câu thứ nhất đơn giản phát biểu rằng không cần đọc thêm nữa: nếu bạn đã hiểu điều này bạn đã hiểu tất cả rồi.

"Đạo có thể được nói ra không còn là đạo nữa." Khoảnh khắc bạn nói nó ra bạn đã xuyên tạc nó rồi. Chân lí đơn giản thế, nó không thể được thốt ra lời, lời là phức tạp, ngôn ngữ là phức tạp. Chân lí đơn giản thế nó có thể được chỉ ra thôi. Do đó Phật nói, "Chư Phật chỉ có thể chỉ cho ông con đường," và các Thiền sư nói, "Đừng bám lấy lời ta - lời ta không là gì ngoài ngón tay chỉ trăng." Và nhớ lấy, ngón tay không phải là trăng! Trăng không liên quan gì tới ngón tay cả, nhưng bạn có thể chỉ dẫn.

Chân lí đơn giản thế, đó là lí do tại sao toàn thể vấn đề nảy sinh.

Chitten này, bạn nói, "Vậy mà tâm trí tôi vẫn hoài nghi, phản đối sự đơn giản của hiểu biết này."

Vâng, điều này xảy ra đấy: khi bạn bắt đầu hiểu các chân lí đơn giản - và *mọi* chân lí đều đơn giản - tâm trí liền hoài nghi. Tâm trí nói, "Mọi sự không thể đơn giản thế được." Tâm trí thực sự là một hiện tượng rất kì lạ.

Bạn có câu ngạn ngữ - gần như mọi ngôn ngữ trên thế giới đều có câu ngạn ngữ đó - nó nói: Quá tốt để là đúng. Quá tốt để là đúng sao? Dường như chân lí và cái tốt là kẻ thù vậy! Bạn không thể tin được vào cái tốt, bạn không thể tin được vào cái đúng. Bạn phải đổi lại câu ngạn ngữ này: Quá tốt để không đúng.

Theo cùng cách đó tâm trí nói, "Quá đơn giản để là đúng."

Đổi lại nó: "Nếu nó không đơn giản, nó *không thể* đúng được."

Chân lí là đơn giản; do đó hồn nhiên được cần tới, không phải là tri thức. Do đó trái tim thuần khiết được cần tới, không phải là tâm trí đầy thông tin. Do đó tình yêu được cần tới, không phải logic. Chân lí là đơn giản.

Điều thứ hai cần hiểu: như một phát biểu tổng quát hiểu biết của bạn rất gần với chân lí.

Bạn nói, "Cảm giác trỗi dậy trong tôi ngày càng mạnh rằng có kết nối tuyệt đối giữa bản ngã và không."

Đừng bao giờ dùng từ 'tuyệt đối' nhé, tránh nó nhiều nhất có thể được - bởi vì chính từ 'tuyệt đối' tạo ra người cuồng tín. Không ai có chân lí tuyệt đối cả. Chân lí bao la thế! Tất cả chân lí đều nhất định là tương đối. Chính từ 'tuyệt đối' đã lôi toàn thể nhân loại vào khổ. Người Mô ha mét giáo nghĩ mình có chân lí tuyệt đối trong Koran; người đó trở nên mù quáng. Người Ki tô giáo nghĩ

chân lí tuyệt đối là trong Kinh Thánh. Người Hindu giáo nghĩ chân lí tuyệt đối là trong Gita, vân vân và vân vân. Và làm sao có thể có nhiều chân lí tuyệt đối thế? Do đó mới có xung đột, cãi cọ, chiến tranh, viễn chinh tôn giáo, thánh chiến jihad: "Giết những người khác đang tuyên bố rằng chân lí của họ là tuyệt đối - chân lí *của chúng ta* mới là tuyệt đối!" Trong các thời đại, việc giết người, hãm hiếp, cướp bóc đã được tiến hành nhân danh tôn giáo nhiều hơn là nhân danh bất kì cái gì khác. Và lí do? Lí do là ở từ

'tuyệt đối'.

Bao giờ cũng nhớ: bất kì cái gì chúng ta biết và bất kì cái gì chúng ta có thể biết nhất định vẫn là tương đối. Nhớ điều đó sẽ cho bạn từ bi. Nhớ điều đó sẽ làm cho bạn hào phóng. Nhớ điều đó sẽ làm cho bạn nhân bản hơn. Nhớ điều đó sẽ giúp bạn hiểu các quan điểm khác.

Chân lí là bao la - đơn giản nhưng bao la, bao la như bầu trời. Toàn thể vũ trụ chứa nó, và vũ trụ là vô giới hạn, vô hạn. Làm sao bạn có thể quan niệm được về toàn thể chân lí? Làm sao bạn có thể có chân lí tuyệt đối trong tay mình? Nhưng đó là cách bản ngã vận hành.

Bản ngã rất thủ đoạn. Khoảnh khắc bạn bắt đầu cảm thấy cái gì đó đúng, bản ngã lập tức nhảy vào và nói, "Đúng, đây là chân lí tuyệt đối." Nó đã đóng tâm trí bạn lại; bây giờ không còn chân lí nào nữa là sẵn có. Và khoảnh khắc bạn xác quyết, "Điều này là tuyệt đối," bạn đã xuyên tạc nó đi rồi.

Con người của chân lí bao giờ cũng tương đối.

Nếu bạn hỏi Mahavira, "Có Thượng đế không?" ông ấy sẽ nói, "Có chứ - nhưng đó là phát biểu thứ nhất của ta. Thứ hai, không có; đó là phát biểu thứ hai của ta. Và thứ ba, có và không có đồng thời; đó là phát biểu thứ ba của ta." Và ông ấy sẽ đưa ra bẩy phát biểu, và mỗi phát biểu đều sẽ bắt đầu bằng 'có lẽ': có lẽ có, có lẽ không, có lẽ có cả hai, có lẽ không cả hai, và vân vân. Logic bẩy giá trị!

Điều Mahavira đã làm trong thế giới tôn giáo, Albert Einstein đã làm trong thế giới vật lí: thuyết tương đối. Hai cái tên này là rất quan trọng, đóng góp của họ là vĩ đại.

Jaina giáo không thể lan toả được bởi một lí do đơn giản: bởi vì bạn không thể tạo ra được một tôn giáo trên cơ sở của 'có lẽ'. Mọi người muốn chân lí tuyệt đối, mọi người muốn là người cuồng tín, mọi người muốn là người tin theo. Họ muốn phụ thuộc vào ai đó, họ muốn ai đó có thẩm quyền. Bây giờ, khoảnh khắc bạn nói có lẽ, họ trở nên không quan tâm tới bạn. Tâm trí họ nói, "Người này chẳng biết gì; bằng không thì sao ông ta cứ nói 'có lẽ'? Nếu ông ta biết, ông ta biết; nếu ông ta không biết, ông ta không biết. Làm gì có chỗ cho 'có lẽ'?"

Nhưng Mahavira sẽ không nói có hay không, bởi vì nếu bạn nói có điều đó trở thành tuyệt đối, nếu bạn nói không điều đó trở thành tuyệt đối. Cái 'có lẽ' bao giờ cũng có đó. Tại sao? - không phải bởi vì ông ấy không biết mà *bởi vì ông ấy biết* đấy, do đó mới có từ 'có lẽ'.

Chitten này, đừng bao giờ dùng từ 'tuyệt đối' nhé - tránh nó ra. Nó đã từng là thảm hoạ trong quá khứ; trong tương lai chúng ta phải tránh nó. Dùng 'có lẽ' nhiều hơn đi.

Phát biểu của bạn chắc sẽ gần với chân lí hơn nếu bạn nói, "Có lẽ có kết nối tuyệt đối giữa bản ngã và không." Tất nhiên điều đó sẽ không có vẻ mạnh mẽ lắm; 'có thể' làm cho nó rất loãng. Với 'tuyệt đối' nó mang tính đối trị liệu pháp hơn; với 'có lẽ' nó trở thành vi lượng liệu pháp, rất loãng. Với 'có lẽ' nó có thể chỉ hấp dẫn được những người hiểu biết. Với 'tuyệt đối' nó rất hấp dẫn những người ngu, kẻ ngốc, tầm thường, người khùng, bệnh hoạn... nó rất hấp dẫn!

Tiến sĩ Harisingh Gaur, một trong những chuyên gia pháp luật lớn của thế giới, hay nói với sinh viên của mình rằng, "Nếu các em được luật pháp thiên về mình, nói rất im lặng, chậm rãi, hoà nhã, lễ độ - bởi vì luật pháp đang thiên về phía các em, đừng lo nghĩ. Nhưng nếu luật pháp không thiên về các em, thế thì đập bàn, nói to, giằn giọng. dùng những từ tạo ra bầu không khí chắc chắn, tuyệt đối, bởi vì luật pháp không thiên về phía các em. Các em phải tạo ra bầu không khí cứ dường như là luật pháp đang thiên về các em."

Bất kì khi nào con người của chân lí nói, người đó đều nói theo cách khiêm tốn, người đó nói theo cách đơn giản.

Tránh từ 'tuyệt đối'; nó đã phục vụ cho dối trá, nó chưa bao giờ phục vụ cho chân lí. Nó đã từng mang tính sát hại chân lí, mang tính độc hại khi có liên quan tới chân lí. Tốt hơn cả là học dùng từ 'có lẽ'.

Vâng, với 'có lẽ' có kết nối giữa bản ngã và không. Bản ngã được nuôi dưỡng bằng không, đấy là chất nuôi dưỡng cho nó. Bản ngã tránh nói có thật nhiều khi nó có thể tránh được. Nếu nó phải nói có, nó nói rất miễn cưỡng, bởi vì khi bạn nói không thì bạn khẳng định sức mạnh của mình; nói không nghĩa là bạn là ai đó. Khi bạn nói có, bạn không còn mạnh nữa, bạn đã buông xuôi rồi - có nghĩa là buông xuôi. Do đó chúng ta cứ nói không ngay cả khi không cần chút nào.

Đứa trẻ hỏi xin mẹ nó, "Con đi ra ngoài chơi trên bãi cỏ nhé?" và cô ta nói "Không!" Bây giờ, không có nhu cầu, không có chút nào! Trời đang nắng, xanh rờn bên ngoài, và hoa và bướm... và cái gì sai khi cho đứa trẻ ra ngoài chơi trong ánh mặt trời? Sao nó phải ở trong căn phòng đóng kín? Nhưng người mẹ nói không

- không phải là cô ấy chủ ý nói không; điều đó là vô ý thức. Nói không tới một cách dễ dàng. Không dường như rất tự nhiên, theo thói quen, tự động. Và đứa trẻ trở nên rất, rất tỉnh táo về điều đó - trẻ con rất cảm nhận, chúng quan sát mọi thứ. Nó sẽ bắt đầu tạo ra những nhẽo, nó sẽ đi vào cơn tam bành. Nó có thể bắt đầu khóc lóc hay nó có thể bắt đầu ném mọi thứ hay nó có thể bắt đầu la hét hay nó có thể làm cái gì đó làm phiền nhiễu người mẹ. Sớm hay muộn người mẹ nhất định nói, "Thôi đi chơi đi!" Và đó là điều nó đã hỏi xin ngay chỗ đầu tiên!

Và điều này cũng là như vậy với mọi người: điều đầu tiên tới trên lưỡi bạn là không. Nó tới ngay lập tức đến mức không có đủ thời gian để đắn đo về nó. Có bạn chỉ nói ra khi bạn bị buộc phải nói điều đó. Nó tới rất gian nan, nó khó khăn thế - cứ dường như cái gì đó bị chộp mất khỏi bạn. Trong trạng thái tự nhiên, mọi sự sẽ chính là điều đối lập lại: có sẽ tới dễ dàng và không sẽ khó khăn.

Người đi sâu vào thiền sẽ thấy thay đổi xảy ra: có sẽ trở nên dễ dàng hơn và dễ dàng hơn và dễ dàng hơn, và một ngày nào đó có sẽ là sự đáp ứng đơn giản, tự phát. Và không sẽ trở nên ngày một khó hơn, khó nói ra hơn, và cho dù nếu người ta phải nói không, người đó sẽ nói nó theo cách nó tựa như là có. Người đó sẽ trình bày nó theo cách nó không làm tổn thương tới bản ngã của người khác - bởi vì chính bởi việc làm tổn thương bản ngã của người khác, bản ngã của bạn cảm thấy thoải mái.

Bản ngã mang tính bạo hành. Bạn càng làm tổn thương tới bản ngã của người khác, bạn càng cảm thấy thoải mái - bạn cao hơn, bạn siêu hơn. Với có, mọi cao siêu biến mất. Với có, bạn đơn giản tan biến.

Cho nên nó có chân lí trong nó, một chân lí rất đơn giản trong nó: có kết nối giữa bản ngã và không, và giữa tình yêu và có. Nhưng nhớ cái 'có lẽ'; nếu bạn làm nó thành tuyệt đối bạn có thể đi

sai. Với 'tuyệt đối' mọi thứ đều đi sai... bởi vì đôi khi yêu biết cách nói không. Không phải là điều tuyệt đối rằng yêu bao giờ cũng nói có - không đâu. Yêu có thể nói không nữa chứ. Nhưng không mà tới từ yêu là hoàn toàn khác với không tới từ bản ngã. Phẩm chất của chúng khác nhau, chúng tồn tại trên những bình diện khác nhau.

Khi yêu nói không, nó không làm tổn thương bạn, nó là để giúp bạn. Khi yêu nói không nó tràn đầy tình yêu, nó có thơ ca quanh nó, không bạo hành. Nó được thấm đẫm bởi tình yêu. Còn người bao giờ cũng nói có và đã trở thành không có khả năng nói không - ngay cả khi được cần, có của người đó chỉ mang tính máy móc

- có của người đó đã mất đi mọi nghĩa rồi. Điều đó cũng giống như cái máy hát. Người đó đơn giản nói có như một việc thường lệ. Người đó thậm chí không cần nghe điều bạn nói, có của người đó là không tránh khỏi.

Một người đã tới gặp Sigmund Freud. Đó là những ngày mà Sigmund Freud quá bị ám ảnh với ý tưởng về dục; mọi thứ đều bị qui về dục. Cũng như Ki tô giáo trong hai nghìn năm đã từng kìm nén dục và bị ám ảnh bởi dục, Sigmund Freud cũng vậy. Ông ấy gần như một thánh nhân! Nếu ám ảnh với dục làm cho một người thành thánh nhân, Sigmund Freud là thánh nhân đấy.

Mọi thánh nhân Ki tô giáo đều đã bị ám ảnh với dục; họ đã tạo ra một xã hội rất kìm nén, xấu xí, ốm yếu, buồn nôn. Sigmund Freud là sự trả thù, trả thù của vô thức; ông ấy trở thành người phát ngôn của vô thức.

Bây giờ ông ấy đang làm cùng điều từ đầu đối lập: mọi thứ phải bị qui về dục.

Một con lạc đà đi qua. Freud và người đã tới để gặp ông ấy cả hai đều nhìn ra ngoài cửa sổ. Sigmund Freud hỏi người này - vì ông ấy bao giờ cũng hỏi mọi người - "Ông có được nhắc nhở về cái gì không, khi thấy con lạc đà này?"

Và người này nói, "Dục." Freud tất nhiên rất hạnh phúc. Bất kì khi nào lí thuyết của bạn được hỗ trợ, một bằng chứng mới rằng ngay cả lạc đà cũng nhắc nhở người ta về dục...

Thế rồi để rõ ràng hơn và dựa trên nền tảng chắc chắn hơn ông ấy hỏi, "Ông có thấy những cuốn sách trên giá không? Chúng nhắc nhở ông điều gì?"

Và người này nói, "Dục."

Bây giờ ngay cả Freud cũng chút ít phân vân, và ông ấy hỏi, "Thế tôi nhắc nhở cho ông về điều gì?"

Và người này nói, "Dục."

Và Freud nói, "Làm sao có thể thế được? Lạc đà nhắc ông về dục, sách nhắc ông về dục, tôi nhắc ông về dục..."

Người này nói, "*Mọi thứ* đều nhắc nhở tôi về dục!" Mọi thứ có thể nhắc nhở bạn về dục nếu nó bị kìm nén quá nhiều, và mọi thứ bắt đầu lấy mầu sắc dục. Sigmund Freud tất nhiên rất sung sướng khi gặp người này. Ông ấy đã ghi lại toàn bộ câu chuyện này. Ông ấy hay kể câu chuyện này lặp đi lặp lại cho các học trò của mình.

Một lần chuyện xảy ra, khi ông ấy kể nó cho một lớp học trò mới, một trong các học trò, người đã ở trong lớp của ông ấy trước đây, nói, "Nhưng thưa thầy, thầy đã kể câu chuyện này năm ngoái rồi."

Sigmund Freud đợi một chốc và rồi nói, "Thế thì em không cần cười nữa, nhưng để cho người khác cười. Nếu em đã cười năm ngoái rồi, thế là được, không cần cười thêm nữa. Nhưng tôi phải kể câu chuyện này bởi vì nó có điểm lí thú."

Có những người, hàng triệu người, đang trong tình huống này. Có những người được nhắc nhở về thức ăn bởi từng thứ và mọi thứ; họ đã từng kìm nén thức ăn. Và bất kì cái gì, nếu bạn kìm nén quá nhiều, đều tạo ra bệnh hoạn.

Chẳng hạn: nếu ý tưởng này lắng đọng vào trong tâm trí bạn rằng yêu bao giờ cũng nói có và bản ngã bao giờ cũng nói không, thế thì bản ngã nghĩa là không, yêu nghĩa là có. Chúng đã trở thành tương đương, chúng đã trở thành đồng nghĩa. Bây giờ có nguy hiểm đấy: bạn sẽ bắt đầu kìm nén mọi cái không chỉ để yêu thôi. Và biết bao nhiêu cái không bị kìm nén trong vô thức của bạn sẽ không cho phép bạn yêu thực sự. Yêu sẽ vẫn còn trên bề mặt, nó sẽ là mẽ ngoài, khuôn mặt giả; nó sẽ không phải là khuôn mặt nguyên thuỷ của bạn.

Cho nên xin bạn, Chitten này, tránh từ 'tuyệt đối'; nó có thể tạo ra khó khăn cho bạn. Vâng, có kết nối, nhưng kết nối là không tuyệt đối. Có những khoảnh khắc mà yêu có thể nói không

chứ, và *chỉ* yêu mới có thể nói không, và có những khoảnh khắc mà bản ngã có thể nói có.

Bản ngã không hồn nhiên, nó rất tinh ranh. Nó có thể dùng cả có nữa, khi cần. Nó có thể dùng có như bàn đạp, nó có thể dùng có như tác nhân bôi trơn. Bạn không thể cứ nói không với từng thứ và mọi thứ được; bằng không cuộc sống sẽ trở thành không thể được cho bạn. Bạn đôi khi phải nói có - bạn có thể không muốn nói điều đó, nhưng bạn *phải* nói có. Nhưng bạn sẽ nói điều đó theo cách mà kết quả chung cuộc là không. Bạn sẽ nói điều đó chỉ như một cử chỉ lễ phép, nhưng bạn sẽ không ngụ ý nó; bạn có thể ngụ ý cái đối lập.

Tôi đã nghe:

Ngày xưa có một người Sufi thấy mình đang trong đám đông mọi người đang đợi thử thách bên ngoài cung điện nhà vua nước người đó. Nhà vua đã ra lệnh rằng mọi người nổi tiếng của vương quốc đều phải được tụ tập lại và những bài thơ ca ngợi phải được ngâm lên trong sự tôn kính của họ. Các nhà thơ triều đình đã làm việc trong nhiều tháng để làm cho những vần thơ của mình được sẵn sàng, và đây là ngày tụ hội tôn kính vĩ đại.

Vệ binh hoàng gia tách khách mời với người xem nhưng người Sufi này bắt đầu nói, "Tôi không muốn được ca ngợi, tôi không muốn được tôn kính, tôi không muốn bài thơ ca ngợi cho tôi được ngâm lên..."

Tuy nhiên điều này chẳng ích gì, vì vệ binh cứ thúc ép ông ta vào trong phòng tiếp kiến. Ông ta vật lộn mạnh mẽ - người khác chỉ cưỡng lại một cách phải chăng theo tục lệ địa phương - đến mức nhà vua đã ra lệnh cho ông ta phải ngồi cạnh ngai vàng. Thế rồi nhà vua ra lệnh cho vua của các nhà thơ đọc bài thơ ca ngợi về người giản dị nhất này. Chả tìm thấy nhà thơ này đâu cả. Họ hỏi hiền nhân này tên người đó, nhưng không ai có thể nhớ được người đó là ai, nếu có. Cuối cùng nhà vua yêu cầu ông ta nói điều gì đó. Ông ta nói, "Tôi không muốn được ca ngợi!"

"Sao lại không?" vua hỏi. "Nếu ông không muốn được ca ngợi thì ông không nên tới buổi tiếp tân này chứ!"

"Nhưng tôi đâu có tới - vệ binh của bệ hạ tóm tôi trên phố. Tôi thậm chí không được mời tới. Mọi điều tôi làm là nói rằng tôi không muốn được ca ngợi!"

Nhưng sao bạn phải nói điều đó? Ông ta la to bên ngoài cung điện, "Tôi không muốn được ca ngợi! Tôi không muốn được ca ngợi!" Và ông ấy gây ra phiền nhiễu thế. Tại sao? Cách thức của bản ngã rất tinh ranh. Nó có thể đóng vai người khiêm tốn. Nó có thể la to từ nóc nhà rằng, "Tôi không muốn được ca ngợi!" Nó thậm chí có thể khước từ giải thưởng Nobel.

Đó là điều George Bernard Shaw đã làm. Ông ấy đã từ chối nhận giải thưởng Nobel lấy cớ rằng, "Bây giờ nó ở dưới tôi. Nó dành cho những người trẻ - họ sẽ sung sướng. Tôi đã vượt ra ngoài mọi việc ca ngợi này, điều đó là trẻ con đối với tôi!" Nhưng đó cũng là sỉ nhục cho Viện hàn lâm Thuy Điển và nhà vua. Cho nên ông ấy bị sức ép từ khắp nơi trên thế giới, từ các vua và hoàng hậu và thủ tướng và tổng thống. Những người chưa bao giờ viết thư cho ông ấy, họ tất cả đều viết thư cho ông ấy, "Xin ông chấp nhận điều đó đi - đó là việc sỉ nhục nhà vua và đất nước."

Trong hai hay ba ngày ông ấy đã tạo ra nhiều ồn ào, và thế rồi ông ấy chấp nhận - lấy cớ là bởi vì nhiều tổng thống và thủ tướng và nhà vua và hoàng hậu đã yêu cầu ông ấy, chỉ để làm cho họ vừa lòng, nên ông ấy chấp nhận nó. Lần nữa ông ấy lại tạo những tin tức giật gân, những tin trên trang nhất. Ông ấy đã nhận giải thưởng Nobel và rồi ngay lập tức đem nó cúng tiến cho Fabian Society. Về sau người ta mới biết rằng ông ấy là chủ tịch của hội đó và ông ấy là thành viên duy nhất! Nhưng ông ấy làm cho thế giới suốt bẩy tám ngày liên tục nằm trong sự thu hút của ông ấy, và khi được hỏi ông ấy nói, "Phỏng có ích gì - nếu chỉ chiếm một góc nhỏ trong vài tờ báo rằng giải thưởng Nobel đã được trao cho George Bernard Shaw thôi sao? Tôi đã dùng cơ hội này nhiều nhất có thể được; tôi đã khai thác cơ hội này nhiều nhất có thể được."

Đó không phải là khiêm tốn, đó là con đường của bản ngã. Và ông ấy biết - ông ấy láu cá về điều đó, trong trò chơi này.

Nhớ lấy: bản ngã đôi khi có thể nói không, đôi khi nói có, bất kì cái gì phù hợp. Nó có thể dùng không nữa

- nó tinh ranh thế. Và yêu cũng có thể đôi khi có và đôi khi không, bởi vì nếu có sẽ làm tổn thương tới người khác... Nếu đứa trẻ hỏi xin ra ngoài chơi dưới mặt trời đó là một điều, nhưng nếu đứa trẻ hỏi xin chơi với đồ điện nào đó mà có thể nguy hiểm hay đứa trẻ muốn uống chất độc, thế thì bạn phải nói không - và yêu sẽ sẵn sàng nói không.

Yêu có thể nói không từ tình yêu. Bản ngã có thể nói có từ phóng chiếu riêng của nó. Không có kết nối cần thiết, cho nên đừng làm nó thành tuyệt đối, có vậy thôi. Có lẽ có kết nối nào đó - và có đấy - nhưng cái 'có lẽ' đó phải đừng bao giờ bị quên mất.

Mahavira hay nhìn rất kì lạ vào mọi người, bởi vì ông ấy sẽ không bắt đầu bất kì câu nào mà không có 'có lẽ'. Điều đó có vẻ lạ lùng chút ít. Tôi không nói rằng bạn phải bắt đầu dùng 'có lẽ' trước mọi câu. Tôi không nói rằng khi bạn vào tình yêu với một cô gái bạn phải nói, "Có lẽ anh đang yêu em, có lẽ không... ai biết được? Chẳng cái gì là tuyệt đối, mọi thứ đều tương đối." Tôi không bảo bạn trở thành việc phô trương tính ngu xuẩn. Nhưng để cái 'có lẽ' trở thành một phần của bản thể bạn, để nó là dòng chảy ngầm.

Thực ra nó là vậy đấy. Khi bạn trong tình yêu nó chỉ là có lẽ, không cần phải nói điều đó ra, nhưng nó chỉ là có lẽ thôi. Bạn thậm chí không chắc về cái ta riêng của mình nữa là, làm sao bạn có thể chắc chắn về tình yêu của bạn được? Bạn thậm chí đã không yêu bản thân bạn, làm sao bạn có thể yêu được người nào đó khác? Bạn không biết yêu là gì - bởi vì yêu chỉ được biết tới tại đỉnh cao nhất của tâm thức.

Điều bạn gọi là yêu là thèm khát, nó không phải là yêu. Nó dùng người khác như phương tiện, và dùng người khác như phương tiện là hành động vô đạo đức nhất trên thế giới; nó là khai thác. Nhưng người khác sẽ không cho phép bạn khai thác đâu nếu bạn không thể tạo ra được bầu không khí mà trong đó người khác trở thành con mồi và trở thành nạn nhân một cách dễ dàng. Cho nên bạn phải nói về tình yêu, và bạn phải nói về tình yêu sẽ còn lại mãi mãi. Và bạn thậm chí không biết tới ngày mai, bạn thậm chí không biết tới khoảnh khắc tiếp!

Một người yêu nói với người yêu của mình, "Anh sẵn sàng chết vì em! Nói vậy đấy! Anh yêu em nhiều tới mức chỉ một lời bóng gió từ phía em và anh có thể tự tử liền, anh có thể hi sinh đời mình. Anh sẽ lấy em - không sức mạnh nào trên thế giới này có thể ngăn cản được anh! Cho dù lửa có mưa xuống từ trên trời thì anh vẫn đi tìm em!" Và vân vân, vân vân.

Và khi anh ta ra đi cô gái hỏi, "Mai anh sẽ tới chứ?" Anh ta nói, "Nếu trời không mưa kia."

Đấy tất cả đều là có lẽ! Người ta phải nhận biết về nó - điều đó giúp đem lại lành mạnh cho bạn, nó giúp bạn mạnh khoẻ và toàn thể hơn.

Nhưng có một chân lí đơn giản trong nó: rằng bằng cách nào đó có là một phần của yêu và không là một phần của bản ngã, nhưng không nhất thiết được kết nối với nhau. Đôi khi không có thể được tìm thấy với có, với yêu; có có thể được tìm thấy với không, với bản ngã.

Cách tiếp cận của bạn tới cuộc sống nên là cách tiếp cận của có, cách tiếp cận của yêu; và nếu không được cần tới, nó phải phục vụ cho có, nó phải phục vụ cho tình yêu của bạn. Để không là kẻ phục vụ và có là người chủ - thế là đủ! Tôi không nói phải phá huỷ không hoàn toàn. Nếu bạn phá huỷ không hoàn toàn, thì có của bạn trở thành bất lực. Để có là người chủ và không là kẻ phục vụ. Không làm kẻ phục vụ là đẹp; làm ông chủ nó là xấu.

Và đó là điều đã xảy ra: không đã trở thành ông chủ và có đã bị thu về trạng thái của nô lệ. Giải phóng cái có của bạn khỏi cảnh nô lệ đó và truất ngôi cái không của bạn khỏi quyền làm chủ của nó, và bạn sẽ thấy sự tổng hợp đúng của bản thể bạn, của tiêu cực và tích cực. Bạn sẽ thấy hài hoà đúng giữa phía tối và phía sáng, giữa ngày và đêm, giữa mùa hè và mùa đông, giữa sống và chết.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi vừa mới tới từ phương Tây - Paris - ở đó tôi đã nghe nói về thầy và đã đọc một số cuốn sách của thầy. Chúng làm tôi xúc động rất sâu sắc và một câu hỏi nảy sinh trong tôi: Làm thế nào mà chiều hướng tâm linh của thầy và công việc thầy làm

ở mức độ tâm linh có khả năng hướng dẫn và làm sáng tỏ hành vi của một người đã tham dự vào hành động ở mức độ vật chất - chẳng hạn, chủ nghĩa đô thị hoá, đấu tranh chống đói, khát và mọi đau khổ khác?

Jacques Daumal này, tôi không phân chia sự tồn tại theo phân loại cũ này, bình diện vật chất và bình diện tâm linh. Chỉ có một thực tại thôi: vật chất là dạng thấy được của nó còn tâm linh là dạng không thấy được của nó. Cũng giống như thân thể bạn và linh hồn bạn - thân thể bạn không thể hiện hữu nếu không có linh hồn bạn và linh hồn bạn không thể hiện hữu mà không có thân thể bạn.

Thực ra, toàn thể chia chẻ này của quá khứ đã là gánh nặng trên trái tim con người - sự chia chẻ giữa thân thể và linh hồn. Nó đã tạo ra một nhân loại tâm thần phân liệt. Như tôi thấy nó, tâm thần phân liệt không phải là bệnh tật thỉnh thoảng mới xảy ra cho một người. Toàn thể nhân loại mãi cho tới giờ đã bị tâm thần phân liệt. Rất hãn hữu, thỉnh thoảng mới có một người như Jesus, hay Phật, hay Mahavira, hay Socrates, hay Pythagoras, hay Lão Tử, có khả năng thoát khỏi hình mẫu tâm thần phân liệt này của việc sống của chúng ta.

Phân chia thực tại thành hiện thực đối kháng, thù địch là nguy hiểm vì nó phân chia con người. Con người là vũ trụ thu nhỏ; nếu bạn phân chia vũ trụ, con người bị phân chia, nếu bạn phân chia con người, vũ trụ bị phân chia. Và tôi tin vào đơn vị hữu cơ không phân chia của sự tồn tại.

Với tôi không có phân biệt giữa tâm linh và vật chất. Bạn có thể mang tính tâm linh và hoạt động trên bình diện vật chất - và hoạt động của bạn sẽ nhiều vui vẻ hơn, hoạt động của bạn sẽ nhiều thẩm mĩ hơn, nhiều nhạy cảm hơn. Hoạt động của bạn trên bình diện vật chất sẽ không căng thẳng, sẽ không đầy khổ sở và lo âu.

Một lần một người tới Phật và hỏi, "Thế giới này đau khổ thế, mọi người đều khổ thế - làm sao thầy có thể ngồi im lặng và vui vẻ thế?"

Phật nói, "Nếu ai đó chịu khổ vì sốt, bác sĩ có phải nằm ra bên cạnh người đó và chịu khổ không? Bác sĩ có phải vì từ bi mà nhiễm bệnh và nằm ra bên cạnh bệnh nhân và phát sốt lên không? Điều đó có ích cho bệnh nhân không? Thực ra, trong

khi mới chỉ có một người ốm thôi, mà bây giờ hai người ốm - thế giới bị ốm lên gấp đôi rồi! Bác sĩ cần không ốm để giúp cho bệnh nhân; bác sĩ phải mạnh khoẻ để giúp cho bệnh nhân chứ. Bác sĩ càng mạnh khoẻ càng tốt; bác sĩ càng mạnh khoẻ, càng nhiều giúp đỡ có sẵn qua ông ấy."

Tôi không chống lại làm việc trên bình diện vật chất. Bất kì việc gì bạn làm - công việc đô thị hoá, đấu tranh chống nạn đói, đấu tranh vì cân bằng sinh thái, đấu tranh chống nghèo nàn, bóc lột, áp bức, đấu tranh vì tự do - bất kì điều gì là công việc của bạn trên bình diện vật chất, điều đó đều sẽ có ích lợi, cực kì ích lợi, nếu bạn trở nên ngày một được bắt rễ, định tâm về mặt tâm linh, bình thản, yên tĩnh, thanh bình, bởi vì thế thì toàn thể phẩm chất công việc của bạn sẽ được thay đổi. Thế thì bạn sẽ có khả năng nghĩ theo cách thức bình thản hơn, và bạn sẽ có khả năng hành động duyên dáng hơn. Hiểu biết của bạn về bản thể bên trong mình sẽ cực kì có ích để giúp cho người khác.

Tôi không phải là người tâm linh theo nghĩa cũ và tôi không phải là người duy vật theo nghĩa cũ. Charvakas ở Ấn Độ, Epicurus ở Hi Lạp, Karl Marx và những người khác, họ đều là người duy vật. Họ nói chỉ vật chất mới thực và tâm thức chỉ là hiện tượng phụ, sản phẩm phụ; nó không có thực tại của riêng nó. Và thế rồi có những người như Shankara, Nagarjuna, người nói cũng cùng những điều như vậy nhưng theo cách ngược lại. Họ nói linh hồn là thực và thân thể là không thực, *maya*, ảo vọng, hiện tượng phụ, sản phẩm phụ; nó không có thực tại riêng của nó.

Với tôi, cả hai đều đúng một nửa, sai một nửa. Và chân lí một nửa là nguy hiểm hơn dối trá toàn thể - ít nhất nó còn là toàn thể. Dối trá toàn thể có cái đẹp nào đó, nhưng chân lí một nửa là xấu - xấu và nguy hiểm nữa - xấu bởi vì nó một nửa. Điều đó cũng giống như chặt một người ra làm hai phần.

Mới hôm nọ tôi đã đọc một câu chuyện:

Trời rất nóng, và một người đàn ông đi cùng cô con gái trẻ ngang qua bể bơi của một khách sạn liên lục địa. Trời quá nóng, cô gái nói, "Con muốn vào bể bơi làm mát mình."

Người bố nói, "Được, bố sẽ ngồi dưới cái cây này, và con vào đi."

Nhưng cô ấy lập tức bị người gác cổng ngăn lại và anh ta nói, "Bể bơi này được dành riêng. Ở đây không cho phép người Do Thái... mà cô trông giống người Do Thái."

Người bố nói, "Nghe đây: tôi là người Do Thái. Mẹ của con gái tôi không phải là người Do Thái, bà ấy là người Ki tô giáo, cho nên con gái tôi một nửa Do Thái, một nửa Ki tô giáo. Ông có thể cho phép nó tắm cho tới thắt lưng được không?"

Phân chia con người là nguy hiểm, bởi vì con người là một thực thể hữu cơ. Nhưng đây là cách nó đã được thực hiện qua nhiều thời đại, và bây giờ nó đã trở thành gần như một tư duy thường lệ, một ước định.

Daumal này, bạn vẫn nghĩ theo phân loại cũ. Tôi không thuộc vào trường phái nào - trường phái của người duy vật hay trường phái của cái gọi là người tâm linh. Cách tiếp cận của tôi là toàn bộ, nó là nguyên khối. Tôi tin rằng con người là cả hai cùng nhau, tâm linh và vật chất. Thực ra, tôi phải dùng các từ 'tâm linh' và 'vật chất' chỉ bởi vì chúng bao giờ cũng đã được dùng rồi. Thực ra con người là tâm-thân, không vật chất *và* tâm linh, bởi vì cái 'và' đó tạo ra nhị nguyên. Không có 'và' giữa vật chất và tâm linh, thậm chí không có dấu gạch ngang. Con người là vật chất tâm linh - tôi dùng nó như một từ, vật chất tâm linh. Và cả hai phía...

Tâm linh nghĩa là trung tâm của bản thể bạn, và vật chất nghĩa là chu vi của bản thể bạn. Chu vi không thể có đó nếu không có trung tâm, và trung tâm không thể có đó nếu không có chu vi.

Công việc của tôi ở đây là để giúp cho trung tâm bạn trở thành sáng tỏ, thuần khiết. Thế thì thuần khiết đó sẽ được phản xạ lên chu vi nữa. Nếu trung tâm của bạn đẹp, chu vi của bạn nhất định trở nên đẹp, và nếu chu vi của bạn đẹp, trung tâm của bạn nhất định bị ảnh hưởng bởi cái đẹp đó.

Sannyasin của tôi là con người toàn bộ, người đó là con người mới. Nỗ lực là ở chỗ người đó sẽ đẹp từ cả hai phía.

Ngày xưa có hai nhà huyền môn ngồi nói chuyện. Người thứ nhất nói, "Có thời tôi đã có một đệ tử đấy chứ, và mặc cho mọi nỗ lực của mình, tôi vẫn không thể nào làm sáng tỏ được cho anh ta."

"Ông đã làm cái gì?" người kia hỏi.

"Tôi đã làm cho anh ta lẩm nhẩm đọc mật chú, nhìn chăm chăm vào các biểu tượng, mặc quần áo đặc biệt, nhảy lên xuống, hít hơi hương, đọc lời cầu khẩn, và đứng thức trong đêm dài."

"Anh ta không nói điều gì có thể cho ông manh mối tại sao mọi điều này lại không cho anh ta tâm thức cao hơn à?"

"Chẳng có gì. Anh ta chỉ nằm ra và chết. Mọi gì anh ta nói đều không liên quan: 'Khi nào tôi sẽ kiếm được *thức ăn* nào đó?'"

Tất nhiên, với người tâm linh điều đó là không liên quan, nói về thức ăn - có liên quan gì tới tâm linh đâu?

Tôi không phải là loại người tâm linh đó. Tôi là người theo chủ nghĩa hưởng lạc như Charvaka, là người duy vật như Epicurus, là người tâm linh như Phật, Mahavira. Tôi là bắt đầu của một tầm nhìn mới toàn bộ.

Trong công xã mới, như sẽ có Thính phòng Phật, phòng Thiền Mahavira, Nhà Jesus, Nhà Krishna, Nhà Lão Tử, cũng sẽ có vườn dành cho Epicurus - bởi vì trường phái của ông ấy được gọi là "Vườn." Sẽ có hồ dành cho Charvakas. Trong công xã mới người tâm linh và người duy vật tất cả đều phải được kính trọng. Chúng ta đang cố gắng tạo ra hài hoà, tổng hợp mới.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Tại sao mọi cái gọi là guru Ấn Độ đều đổ xô sang

Mĩ?

Nirmal này, trong các kinh sách rất cổ đại có một câu chuyện. Suy ngẫm về nó đi.

Đây là câu chuyện đó: rằng khi định mệnh được lập kế hoạch, các đại diện tiêu biểu của các dân tộc và trường phái đa dạng được yêu cầu nêu ra sự chọn lựa về năng khiếu mình muốn.

Người Nhật đã yêu cầu được cho công án Thiền để cho mọi người bao giờ cũng bị dính vào quyền năng của lúng túng. Guru Hindu đã yêu cầu mật chú và khẳng định rằng mọi thứ đều được suy ra từ triết lí của mình.

Thế rồi người Mĩ tương lai được yêu cầu nêu ra chọn lựa của mình. Vì ông ta là một trong những dân tộc mới nổi lên, hầu hết những thứ hấp dẫn nhất đã được trao cho rồi. Nhưng ông ta cũng không lâu la gì khi yêu cầu: "Cho tôi đô la thôi - thế rồi mọi cái khác sẽ tới tôi, sớm hay muộn!"

Đủ cho hôm nay.

3. *Là vị phật!*

Muốn cái không.
Nơi có ham muốn,
Nói cái không.
Sướng hay khổ -
Dù ông rơi vào cái gì,
bước tiếp
Không xúc động, không gắn bó.
Không hỏi về gia đình hay quyền lực hay của cải,
Dù cho bản thân ông hay cho người khác.
Người trí huệ có thể ước ao vươn lên một cách bất công không?
Vài người đi qua sông.
Phần lớn bị kẹt ở bờ bên này.
Trên bờ sông họ chạy xuôi ngược.
Nhưng người trí huệ, đi theo con đường,
Đi qua sông vượt ra ngoài tầm với của cái chết.
Người đó bỏ đường tối
Để đi đường của ánh sáng.
Người đó bỏ nhà,
đi tìm hạnh phúc trên đường gian khó.
Tự do khỏi ham muốn,
Tự do khỏi sở hữu,
Tự do khỏi chỗ tối của trái tim,
Tự do khỏi gắn bó và thèm muốn,
Đi theo bẩy ánh sáng của thức tỉnh,
Và hân hoan lớn lao trong tự do của mình,
Trong thế giới này người trí huệ
Bản thân mình trở thành ánh sáng,
Thuần khiết, chói sáng, tự do.

Con người sống trong khổ - không phải bởi vì người đó mang định mệnh phải sống trong khổ mà bởi vì người đó không hiểu bản tính, tiềm năng, những khả năng trưởng thành riêng của mình. Việc không hiểu biết này về bản thân mình tạo ra địa

ngục. Hiểu bản thân mình là phúc lạc một cách tự nhiên, bởi vì phúc lạc không phải là cái gì đó tới từ bên ngoài, nó là tâm thức của bạn nghỉ ngơi trong bản tính riêng của nó.

Nhớ phát biểu này: tâm thức bạn nghỉ ngơi trong bản thân nó là điều phúc lạc tất cả là gì.

Và được thảnh thơi trong bản thể riêng của người ta là trí huệ. Từ tiếng Anh cho trí huệ (wise) không hàm nghĩa cùng chiều sâu, sự sâu sắc và ý nghĩa như từ

'phật'. Bất kì chỗ nào bạn bắt gặp từ 'người trí huệ', nhớ nó là việc dịch cho 'phật'.

'Phật' có nghĩa khác toàn bộ ở phương Đông. Nó không chỉ là trí huệ, nó còn hơn thế nhiều lắm. Trí huệ còn lớn hơn tri thức, phật tính là điều tối thượng. Phật tính nghĩa là thức tỉnh. Tri thức nghĩa là tri thức khách quan - việc biết cái ở ngoài bạn. Nó không bao giờ có thể nhiều hơn thông tin, bởi vì bạn không thế thấy được mọi thứ từ bên trong của chúng, bạn chỉ có thể quan sát chúng từ bên ngoài; bạn sẽ vẫn còn là người ngoài. Khoa học là loại tri thức đó. Chính từ khoa học

'science' nghĩa là tri thức - tri thức từ bên ngoài. Cái mà bạn biết là một đối thể, bạn tách rời khỏi nó. Việc biết người khác là tri thức.

Bạn có thể đi vòng vo, bạn có thể quan sát nó theo mọi cách có thể. Bạn có thể cân đo và tính toán, và mổ xẻ và phân tích, và bạn có thể đi tới những kết luận logic, điều sẽ là có ích, tiện dụng. Chúng sẽ làm cho bạn hiệu quả hơn, nhưng chúng sẽ không làm cho bạn trí huệ. Trí huệ là tri thức chủ thể; không biết về đối thể nhưng biết về người biết - đó là trí huệ.

Phật tính là siêu việt lên trên cả hai, Trong Phật tính không có đối thể, không có chủ thể; mọi nhị nguyên đều đã biến mất. Không có người biết, không có cái được biết; không có người quan sát và không có gì để được quan sát - chỉ có cái một. Bất kì cái gì bạn muốn gọi nó bạn đều có thể gọi nó: bạn có thể gọi nó là Thượng đế, bạn có thể gọi nó là niết bàn, bạn có thể gọi nó là samadhi, tỏ ngộ-satori... hay bất kì cái gì, nhưng chỉ cái một còn lại. Cái hai đã tan chảy vào trong cái một.

Trong tiếng Anh không có từ nào diễn đạt siêu việt tối thượng này. Thực ra có nhiều điều không thể được diễn đạt trong các

ngôn ngữ phương Tây, bởi vì cách tiếp cận phương Tây tới thực tại về cơ bản, về nền tảng là khác biệt ngầm ẩn. Đôi khi điều xảy ra là cùng một việc có thể được nhìn theo cách phương Đông và phương Tây, và trên bề mặt các kết luận có thể trông tương tự, nhưng chúng lại không thể thể tương tự được. Nếu bạn đi sâu thêm chút ít, nếu bạn đào sâu thêm chút ít, bạn sẽ thấy sự khác biệt lớn lao - không phải là khác biệt bình thường mà là khác biệt phi thường.

Mới đêm hôm nọ tôi mới đọc bài cú (haiku) nổi tiếng của Basho, nhà huyền môn và Thiền sư. Nó không có vẻ giống gì với thơ ca vĩ đại của tâm trí phương Tây hay với tâm trí đã được giáo dục theo cách thức phương Tây. Và bây giờ toàn thế giới đang được giáo dục theo cách thức phương Tây; Đông và Tây đã biến mất khi có liên quan tới giáo dục. Nghe nó thật chăm chú vào, bởi vì nó không phải là điều bạn gọi là thơ ca vĩ đại mà nó là sáng suốt vĩ đại - điều còn quan trọng hơn nhiều. Nó có tính thơ ca mênh mông, nhưng để cảm được tính thơ ca đó bạn phải rất tinh tế. Bằng trí tuệ, nó không thể được hiểu; nó có thể được hiểu chỉ bằng trực giác. Đây là bài cú (haiku):

Khi ta nhìn cẩn thận, Ta thấy hoa cỏ nở Bên hàng rào!

Bây giờ, dường như chẳng có tính thơ ca lớn lao nào trong nó cả. Nhưng chúng ta đi vào trong nó với nhiều thông cảm hơn, bởi vì Basho đã được dịch sang tiếng Anh; trong tiếng của ông ấy nó có kết cấu và hương vị hoàn toàn khác.

Hoa cỏ là hoa rất bình thường - tự nó mọc lên bên cạnh đường, hoa cỏ đấy. Nó bình thường tới mức chẳng ai đã bao giờ nhìn vào nó. Nó không phải là hoa hồng quí giá, nó không phải là hoa sen hiếm hoi. Dễ dàng thấy cái đẹp của hoa sen hiếm hoi nổi trên hồ, hoa sen xanh - làm sao bạn tránh nổi việc nhìn nó? Trong một khoảnh khắc bạn nhất định bị cái đẹp của nó bắt giữ. Hay hoa hồng đẹp đang rung rinh trong gió, trong ánh mặt trời... trong một thoáng chốc nó choán ngợp bạn. Nó làm bạn sững sờ. Nhưng hoa cỏ là hoa rất bình thường, thông thường; nó không cần việc làm vườn nào, không cần người làm vườn, tự nó mọc lên ở bất kì chỗ nào. Để nhìn hoa cỏ một cách cẩn thận thiền nhân được cần tới, một tâm thức rất tinh tế được cần tới; bằng không bạn

sẽ bỏ qua nó. Nó không có vẻ đẹp bên ngoài, cái đẹp của nó là sâu sắc. Cái đẹp của nó là cái đẹp của cái rất bình thường, nhưng cái rất bình thường đó hàm chứa cái phi thường trong nó, bởi vì tất cả đều tràn đầy Thượng đế - ngay cả hoa cỏ. Chừng nào bạn chưa thấm nó bằng trái tim thông cảm bạn sẽ bỏ lỡ nói.

Khi lần đầu tiên bạn đọc Basho bạn bắt đầu nghĩ, "Có quái gì quan trọng cực kì tới mức phải nói về hoa cỏ nở bên hàng rào?"

Trong bài thơ của Basho vần cuối cùng - *kana* trong tiếng Nhật Bản - được dịch thành dấu chấm than bởi vì chúng ta không có cách nào khác để dịch nó. Nhưng kana nghĩa là, "Ta ngạc nhiên!" Bây giờ, cái đẹp này tới từ đâu vậy? Nó tới từ hoa cỏ chăng? - bởi vì hàng nghìn người có thể đã đi qua bên cạnh hàng rào này mà chẳng ai có thể thậm chí ngó tới đoá hoa bé nhỏ này. Và Basho bị choán ngợp bởi vẻ đẹp của nó, được mang sang thế giới khác. Điều gì đã xảy ra? Nó không thực là hoa cỏ, bằng không thì nó đã bắt lấy ánh mắt của mọi người rồi. Đó là sáng suốt của Basho, trái tim cởi mở của ông ấy, cái nhìn thông cảm của ông ấy, tính thiền của ông ấy. Thiền là giả kim thuật: nó có thể biến đổi kim loại cơ sở thành vàng, nó có thể biến đổi hoa cỏ thành hoa sen.

Khi ta nhìn cẩn thận... Và từ 'cẩn thận' nghĩa là thật chăm chú, với nhận biết, để tâm, mang tính thiền, với tình yêu, với chu đáo. Người ta có thể chỉ nhìn mà không chăm nom chút nào, thế thì người ta sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Từ 'cẩn thận' phải được ghi nhớ trong mọi nghĩa của nó, nhưng nghĩa gốc là mang tính thiền. Và điều đó nghĩa là gì khi bạn nhìn cái gì đó với tính thiền? Nó nghĩa là không có tâm trí, nhìn mà không có tâm trí, không đám mây ý nghĩ nào trong bầu trời của tâm thức bạn, không kí ức nào trôi qua, không ham muốn... không cái gì hết cả, hoàn toàn trống rỗng.

Khi trong trạng thái vô trí như vậy mà bạn nhìn, ngay cả hoa cỏ cũng được mang vào trong thế giới khác. Nó trở thành hoa sen của thiên đường, nó không còn là một phần của thế gian; điều phi thường đã được tìm thấy trong cái bình thường. Và đây là cách thức của Phật: tìm ra cái phi thường trong cái bình thường, tìm ra tất cả trong cái bây giờ, tìm ra cái toàn thể trong cái này - Phật gọi nó là *tathata - như thế*.

Bài cú của Basho là bài cú về tathata: hoa cỏ này, được nhìn một cách đáng yêu, chu đáo qua trái tim, tâm thức quang đãng, trong trạng thái vô trí... và người ta sững sờ, người ta kính nể. Ngạc nhiên lớn lao nảy sinh. Làm sao nó là có thể được? Hoa cỏ này - và nếu hoa cỏ là có thể thế thì mọi thứ đều có thể. Nếu hoa cỏ có thể đẹp thế, Basho có thể là vị phật. Nếu hoa cỏ có thể chứa thơ ca thế, thế thì đá có thể trở thành bài thuyết giáo chứ.

Khi ta nhìn cẩn thận, ta thấy hoa cỏ nở bên hàng rào! Kana... Ta sững sờ. Ta câm lặng. Ta không thể nói được gì về cái đẹp của nó - ta chỉ có thể nói bóng gió về nó.

Bài cú đơn giản chỉ là lời bóng gió. Thơ ca mô tả, bài cú chỉ dẫn - và theo cách rất gián tiếp.

Một tình huống tương tự cũng được tìm thấy trong thơ ca nổi tiếng của Tennyson; so sánh hai loại thơ ca này sẽ có ích lớn cho bạn. Basho đại diện cho trực giác, Tennyson đại diện cho trí tuệ. Basho đại diện cho phương Đông, Tennyson cho phương Tây. Basho đại diện cho thiền, Tennyson cho tâm trí. Họ có vẻ tương tự, và đôi khi thơ ca của Tennyson có thể có vẻ thơ ca hơn là của Basho vì nó trực tiếp, nó hiển nhiên.

Hoa trong tường nứt nẻ
Ta nhổ mi ra khỏi kẽ nứt
Cầm mi đây, rễ và tất cả, trong tay ta,
Hoa nhỏ - nếu ta có thể chỉ cần hiểu được
Mi là cái gì, rễ và tất cả, và tất cả trong tất cả, Ta sẽ biết Thượng đế và con người là gì.

Một đoạn thơ hay, nhưng không là gì nếu so với Basho. Chúng ta xem chỗ Tennyson trở nên hoàn toàn khác. Thứ nhất: *Hoa trong tường nứt nẻ ta nhổ mi ra khỏi kẽ nứt*...

Basho đơn giản nhìn vào hoa, ông ấy không nhổ nó ra. Basho là nhận biết thụ động: Tennyson mang tính hoạt động, bạo hành. Thực ra, nếu bạn thực sự bị ấn tượng bởi đoá hoa, bạn không thể nhổ nó được. Nếu hoa đã đạt tới trái tim bạn, làm sao bạn có thể nhổ nó ra được? Nhổ nó có nghĩa là phá huỷ nó, giết chết nó - đó là sát hại! Không ai đã nghĩ về thơ ca của Tennyson như kẻ sát hại - nhưng nó *là* kẻ sát hại đấy. Làm sao bạn có thể phá huỷ cái gì đó đẹp thế được? Nhưng đó là cách tâm trí

chúng ta vận hành; nó mang tính huỷ diệt. Nó muốn sở hữu, và sở hữu là có thể chỉ thông qua huỷ diệt.

Nhớ lấy, bất kì khi nào bạn sở hữu cái gì đó hay ai đó, bạn phá huỷ cái gì đó hay ai đó. Bạn sở hữu người đàn bà sao? - bạn phá huỷ cô ấy, cái đẹp của cô ấy, linh hồn của cô ấy. Bạn sở hữu người đàn ông sao? - anh ấy không còn là con người nữa; bạn đã thu anh ấy thành đồ vật, thành hàng hoá.

Basho nhìn một cách cẩn thận, chỉ nhìn, thậm chí không nhìn chằm chằm tập trung; chỉ một cái nhìn, dịu dàng, nữ tính, cứ dường như sợ làm đau hoa cỏ.

Tennyson nhổ nó ra khỏi kẽ nứt, và nói: ...*Ta cầm mi đây, rễ và tất cả, trong tay ta, đoá hoa nhỏ*... Ông ấy vẫn còn tách rời. Người quan sát và vật được quan sát không tan chảy, hội nhập, gặp gỡ ở đâu cả. Đấy không phải là chuyện tình. Tennyson tấn công đoá hoa, nhổ nó ra cả rễ và tất cả, cầm nó trong tay. Tâm trí bao giờ cũng cảm thấy thoả mãn khi nó có thể sở hữu, kiểm soát, nắm giữ. Trạng thái thiền của tâm thức không quan tâm tới sở hữu, tới nắm giữ, bởi vì mọi điều đó đều là cách thức của tâm trí bạo hành.

Và ông ấy nói: *Hoa nhỏ*... Hoa vẫn còn nhỏ bé, ông ấy vẫn còn trên bệ cao. Ông ấy là người, một nhà trí thức lớn, một nhà thơ lớn. Ông ấy vẫn còn trong bản ngã của ông ấy: *Hoa nhỏ*...

Với Basho, không có vấn đề về so sánh. Ông ấy chẳng nói gì về bản thân mình, cứ dường như ông ấy không có. Không có người quan sát. Cái đẹp tới mức nó đem tới siêu việt. Hoa cỏ có đó, nở cạnh hàng rào - *kana* - và Basho đơn giản sững sờ, bị mắc lại tại chính gốc rễ của bản thể mình. Cái đẹp làm mê mẩn. Thay vì sở hữu hoa này, ông ấy bị hoa sở hữu, ông ấy đang trong buông xuôi toàn bộ với cái đẹp của đoá hoa này, với cái đẹp của khoảnh khắc, với phúc lành của ở đây bây giờ.

Hoa nhỏ, Tennyson nói, *nếu ta có thể chỉ cần hiểu*... Ám ảnh đó để hiểu! Ca ngợi là không đủ, yêu là không đủ; hiểu phải có đó, tri thức phải được tạo ra. Chừng nào tri thức chưa được đạt tới Tennyson không thể thoải mái được. Hoa đã trở thành dấu hỏi. Với Tennyson nó là dấu hỏi, với Basho nó là dấu chấm than. Và có khác biệt lớn lao: dấu hỏi và dấu chấm than.

Yêu là đủ cho Basho - yêu *là* hiểu biết. Còn có thể có hiểu biết nào hơn nữa được? Nhưng Tennyson dường như chẳng biết gì về yêu cả. Tâm trí ông ấy có đấy, khảo khát để biết... *Nhưng nếu ta có thể chỉ cần hiểu mi là cái gì, rễ và tất cả, và tất cả trong tất cả*... Và tâm trí là kẻ cầu toàn cưỡng bách. Không cái gì được để lại không được biết tới, không cái gì có thể được phép vẫn còn là không được biết và bí ẩn. *Rễ và tất cả, và tất cả trong tất cả*... đều phải được hiểu. Chừng nào tâm trí chưa biết hết mọi thứ nó vẫn còn sợ

- bởi vì tri thức cho quyền lực. Nếu có cái gì đó bí ẩn, bạn nhất định vẫn còn sợ vì điều bí ẩn không thể bị kiểm soát. Và ai biết được cái gì ẩn giấu bên trong điều bí ẩn này? Có thể là kẻ thù, có thể là nguy hiểm, bất an ninh nào đó? Và ai mà biết cái gì sẽ làm cho bạn?

Trước khi nó có thể làm cái gì, nó phải được hiểu đã, nó phải được biết đã. Không cái gì có thể được để lại như bí ẩn. Đó là một trong các vấn đề mà thế giới đang phải đối diện ngày nay.

Nhấn mạnh khoa học là ở chỗ chúng ta sẽ không để cái gì không được biết, và chúng ta không thể chấp nhận được rằng cái gì có khả năng là không thể được biết tới. Khoa học phân chia sự tồn tại thành cái biết và cái không biết. Cái biết là cái đã không biết ngày trước, nay nó đã được biết; và cái không biết là cái không được biết tới hôm nay nhưng ngày mai hay ngày kia nó sẽ được biết. Khác nhau không nhiều mấy giữa cái biết và cái không biết; chỉ thêm chút ít nỗ lực, chút ít nghiên cứu nữa, và mọi cái không biết sẽ bị thu lại thành cái biết.

Khoa học có thể cảm thấy thoải mái chỉ khi mọi thứ bị thu lại thành cái đã biết. Nhưng thế thì mọi thơ ca biến mất, mọi tình yêu biến mất, mọi bí ẩn biến mất, mọi ngạc nhiên biến mất. Linh hồn biến mất, Thượng đế biến mất, bài ca biến mất, lễ hội biến mất. Mọi thứ đều được biết... thế thì không cái gì có giá trị. Mọi thứ đều được biết... thế thì không cái gì đáng giá cả. Mọi thứ đều được biết... thế thì không có nghĩa trong cuộc sống, không có ý nghĩa trong cuộc sống. Xem ngược đời này: trước hết tâm trí nói "Biết mọi thứ!" - và khi bạn đã biết nó tâm trí nói, "Chẳng có nghĩa gì trong cuộc sống."

Bạn đã phá huỷ nghĩa này rồi và bây giờ bạn khao khát nghĩa. Khoa học mang tính rất huỷ diệt nghĩa. Và bởi vì nó cứ nhấn mạnh mọi thức đều *có thể* được biết, nó không thể cho phép loại thứ ba, cái không thể biết được - cái sẽ vẫn còn không biết được từ vĩnh hằng. Và trong cái không thể biết được là ý nghĩa của cuộc sống.

Mọi giá trị lớn lao của cái đẹp, của tình yêu, của Thượng đế, của lời nguyện, mọi điều thực sự có ý nghĩa, mọi điều làm cho cuộc sống thành đáng sống, đều là một phần của loại thứ ba: cái không thể biết được. Cái không thể biết được là cái tên khác cho Thượng đế, là cái tên khác cho điều bí ẩn và huyền bí. Không có nó không thể có ngạc nhiên trong tim bạn được - và không có ngạc nhiên, trái tim không còn là trái tim chút nào, và không có kính nể bạn mất đi cái gì đó, cực kì quí giá. Thế thì mắt bạn đầy những bụi bặm, chúng mất sáng tỏ. Thế thì chin chóc cứ hót, nhưng bạn không xúc động, không bị khuấy động, trái tim bạn không cảm động - bởi vì bạn biết lời giải thích rồi.

Cây xanh, nhưng mầu lục đó không biến đổi bạn thành vũ công, thành ca sĩ. Nó không làm bật ra thơ ca trong bản thể bạn, bởi vì bạn biết lời giải thích: nó là chất diệp lục làm cho cây xanh... như thế thì chẳng cái gì của thơ ca còn lại cả. Khi lời giải thích có đó, thơ ca biến mất. Và mọi lời giải thích đều chỉ là tiện dụng, chúng không phải là điều tối thượng.

Nếu bạn không tin cậy vào cái không thể biết, thế thì làm sao bạn có thể nói rằng hoa hồng là đẹp? Cái đẹp là ở đâu? Nó không phải là cấu phần hoá học của hoa hồng. Hoa hồng có thể được phân tích và bạn sẽ không thấy cái đẹp trong nó. Nếu bạn không tin vào cái không thể biết, bạn có thể làm việc mổ xẻ phân tích con người, khám nghiệm tử thi - bạn sẽ không tìm thấy linh hồn nào cả. Và bạn có thể cứ đi kiếm Thượng đế và bạn sẽ không thấy ngài ở bất kì đâu, bởi vì ngài ở mọi nơi. Tâm trí cứ bỏ lỡ ngài, bởi vì tâm trí muốn ngài là đối thể và Thượng đế không phải là đối thể.

Thượng đế là rung động. Nếu bạn được hoà điệu với âm thanh vô âm của sự tồn tại, nếu bạn được hoà điệu với tiếng vỗ tay của một bàn tay, nếu bạn được hoà điệu với điều các nhà

huyền môn Ấn Độ đã gọi là *anahat* - âm nhạc tối thượng của sự tồn tại - nếu bạn được hài hoà với điều bí ẩn, bạn sẽ biết rằng duy nhất Thượng đế hiện hữu, và không cái gì khác. Thế thì Thượng đế trở thành đồng nghĩa với sự tồn tại.

Nhưng những điều này không thể được hiểu, những điều này không thể bị thu lại thành tri thức - và đó là chỗ mà Tennyson bỏ lỡ, bỏ lỡ toàn bộ vấn đề. Ông ấy nói: *Hoa nhỏ - nếu ta có thể chỉ cần hiểu được mi là cái gì, rễ và tất cả, và tất cả trong tất cả, ta phải biết Thượng đế và con người là gì.* Nhưng vấn đề tất cả lại là ở chỗ 'chỉ cần' và 'nếu'.

Basho *biết* Thượng đế là gì và con người là gì trong dấu chấm than đó, *kana*: "Tôi kinh ngạc, tôi ngạc nhiên... *Hoa cỏ nở cạnh hàng rào*!" Có thể lúc đó là đêm trăng tròn, hay có thể lúc đó là sáng sớm - tôi thực tại có thể thấy Basho đang đứng cạnh đường, không cử động, cứ dường như hơi thở của ông ấy đã dừng lại. Hoa cỏ... và đẹp thế. Mọi quá khứ trôi qua rồi, mọi tương lai đã biến mất. Không còn câu hỏi nào trong tâm trí ông ấy mà chỉ có ngỡ ngàng cực điểm.

Basho đã trở thành đứa trẻ: lại đôi mắt hồn nhiên đó của đứa trẻ nhìn vào hoa cỏ, chăm chú, yêu thương. Và trong tình yêu đó, trong chăm chú đó, là một loại hiểu biết hoàn toàn khác - không trí tuệ, không phân tích.

Tennyson trí tuệ hoá toàn thể hiện tượng này, và phá huỷ cái đẹp của nó. Tennyson đại diện cho phương Tây, Basho đại diện cho phương Đông. Tennyson đại diện cho tâm trí nam tính, Basho đại diện cho tâm trí nữ tính. Tennyson đại diện cho tâm trí, Basho đại diện cho vô trí.

Để điều này trở thành hiểu biết cơ sở của bạn, thế thì chúng ta có thể đi vào lời kinh của Phật Gautama.

Muốn cái không. Nơi có ham muốn, Nói cái không.

Một phát biểu đơn giản, nhưng tầm quan trọng là lớn lao: *Muốn cái không*... bởi vì đây là cách mọi người đã thức tỉnh đều đi tới biết - rằng khổ được tạo ra bởi ham muốn. Khổ không phải là thực tại, nó là sản phẩm phụ của ham muốn. Không ai muốn khổ cả; mọi người đều muốn tiêu diệt khổ, nhưng mọi người cứ ham muốn, và bởi ham muốn mà người ta cứ tạo ra ngày một nhiều khổ.

Bạn không thể phá huỷ được khổ một cách trực tiếp, bạn phải chặt chính gốc rễ của nó. Bạn phải thấy nó nảy sinh từ đâu, làn khói này tới từ đâu. Bạn phải đi sâu vào trong đất, tới tận rễ. Phật đã gọi nó là *tanha* - ham muốn.

Tâm trí thường xuyên ham muốn. Tâm trí chưa bao giờ dừng lại cho dù một khoảnh khắc; cả ngày nó ham muốn, cả đêm nó ham muốn, trong ý nghĩ nó ham muốn, trong giấc mơ nó ham muốn. Tâm trí là quá trình thường xuyên ham muốn... nữa và nữa.

Tâm trí vẫn còn mãi mãi không hài lòng. Chẳng cái gì thoả mãn được nó, chẳng cái gì cả. Bạn có thể đạt tới bất kì cái gì bạn đã muốn đạt tới, nhưng khoảnh khắc bạn đạt được nó, nó bị kết thúc. Chính khoảnh khắc của việc đạt tới đó... và tâm trí bạn không còn quan tâm tới nó nữa. Quan sát và thấy tâm trí thủ đoạn này. Trong nhiều năm có thể đã có việc nghĩ mua ngôi nhà nào đó, một ngôi nhà đẹp; trong nhiều năm người ta đã có thể phải làm việc vất vả vì nó. Bây giờ ngôi nhà là của bạn

- và bỗng nhiên chẳng cái gì còn lại trong tay bạn. Mọi mơ ước kia, mọi tưởng tượng kia mà bạn đã có về ngôi nhà này đã bay đi mất rồi, và trong hàng giờ, hay nhiều nhất trong vòng vài ngày, bạn sẽ lại ham muốn ngôi nhà khác. Vẫn cùng cái bẫy đó, cùng rãnh đó, và bạn cứ đi lòng vòng trong đường tròn.

Bạn đã muốn có người đàn bà này, bây giờ bạn có cô ấy, bạn đã muốn có người đàn ông này, bây giờ anh ấy là của bạn - và bạn đã thu được cái gì? Mọi tưởng tượng đó đã bay đi đâu mất cả rồi. Thay vì vậy bạn thất vọng! Tâm trí chỉ ham muốn. Nó chỉ biết cách ham muốn; do đó nó không bao giờ có thể cho phép bất kì mãn nguyện nào. Mãn nguyện là cái chết của tâm trí, ham muốn là cuộc sống của nó.

Phật nói: *Muốn cái không*. Điều đó nghĩa là: được hài lòng đi. Điều đó nghĩa là: bất kì cái gì đang có đấy, là nhiều hơn bạn cần; bất kì cái gì đang có đấy, đều đã sâu sắc thế, đẹp thế... hoa cỏ bên cạnh hàng rào! Bạn đang sống trong thế giới tươi đẹp vô cùng, với mọi vì sao và hành tinh và mặt trời và mặt trăng... với hoa và núi non và dòng sông và tảng đá và con vật, chim chóc và mọi người. Đây là thế giới hoàn hảo nhất có thể có, nó không thể được cải thiện

thêm nữa. Tận hưởng cái đẹp của nó đi. Thưởng thức lễ hội này đang diễn ra xung quanh bạn. Nó là lễ hội liên tục.

Các vì sao cứ nhảy múa, cây cối cứ rung rinh - một cách cực lạc. Chim chóc cứ cất tiếng hót. Công sẽ múa và chim cúc cu sẽ hót... và mọi điều này cứ diễn ra và bạn vẫn còn khổ - cứ dường như bạn bị ấn định phải khổ. Bạn đã quyết định, bạn đã đặt cược mọi thứ bạn có, để vẫn còn khổ; bằng không chẳng có lí do gì để khổ cả. Tính *đây này* của sự tồn tại đẹp thế, tính *bây giờ* của sự tồn tại đẹp không thể tả được, mọi điều bạn cần chỉ là thảnh thơi, nghỉ ngơi, hiện hữu... để cho phân tách giữa bạn và cái toàn thể biến mất.

Phân tách này do ham muốn gây ra. Ham muốn nghĩa là phàn nàn. Ham muốn nghĩa là mọi cái đang đó không phải là như nó đáng phải thế. Ham muốn nghĩa là bạn đang cho rằng mình khôn ngoan hơn Thượng đế. Ham muốn nghĩa là bạn có thể làm ra một thế giới tốt hơn. Ham muốn là ngu xuẩn. Vô ham muốn là trí huệ. Vô ham muốn nghĩa là trạng thái của mãn nguyện, từng khoảnh khắc sống một cách toàn bộ và hài lòng.

Muốn cái không. Nơi có ham muốn, nói cái không. Phật không nói rằng chỉ bởi không muốn cái gì mà ham muốn sẽ chấm dứt ngay lập tức. Bạn đã trở nên quen thuộc với nó, nó là thói quen cổ đại - hết kiếp nọ tới kiếp kia bạn đã từng ham muốn. Nó đã trở thành tự trị. Dù không có bạn thì nó vẫn cứ tự diễn ra, nó có đà riêng của nó. Cho nên chỉ bằng việc hiểu rằng ham muốn tạo ra khổ, rằng không có nhu cầu về ham muốn, rằng người ta có thể đơn giản hiện hữu và tận hưởng mặt trời và gió và mưa, ham muốn sẽ không dừng lại dễ dàng thế.

Do đó Phật nói: *Nơi có ham muốn, nói cái không*. Nếu ham muốn nảy sinh trong bạn, quan sát nó, đừng nói điều gì. Đừng diễn đạt nó, đừng kìm nén nó. Đừng lên án nó, đừng tranh đấu với nó. Đừng đánh giá nó, đừng phán xét nó. Chỉ quan sát thôi - một cách chăm chú. Hoa cỏ cạnh hàng rào... nhìn nó, không định kiến ủng hộ hay chống đối.

Nếu lắng nghe chư phật bạn trở nên chống ham muốn, thế thì bạn đã không hiểu họ, bởi vì chống ham muốn lại là ham muốn. Nếu bạn bắt đầu ham muốn trạng thái vô ham muốn, điều đó

là đi vào cùng vết đường mòn từ cửa sau. Vô ham muốn không thể được ham muốn; điều đó sẽ là mâu thuẫn trong ngôn từ. Mọi điều có thể được làm là *quan sát* ham muốn, một cách chăm chú. Và trong chính việc quan sát đó, dần dần ham muốn chết đi theo cách riêng của nó.

Đây là kinh nghiệm mang tính tồn tại của mọi người đã trở nên thức tỉnh. Tôi là nhân chứng cho điều đó - tôi nói với bạn không phải vì Phật nói vậy: tôi nói với bạn bởi vì đây là kinh nghiệm riêng của tôi nữa. Quan sát ham muốn, dần dần, dần dần ham muốn chết đi theo cách riêng của nó. Bạn không giết nó, bạn không tranh đấu với nó, bạn không kết án nó, bởi vì nếu bạn kết án, nó trượt đi, chìm sâu vào trong vô thức của bạn; thế thì nó bắt đầu thường trú ở đó, và nó kiểm soát bạn từ đó.

Nếu bạn kìm nén ham muốn, bạn sẽ phải thường xuyên kìm nén và bạn sẽ phải thường xuyên canh gác. Ban ngày có thể bạn thành công trong việc kìm nén nó, nhưng trong mơ nó sẽ trồi lên bề mặt lần nữa. Đó là lí do tại sao phân tâm phải nghiên cứu giấc mơ của bạn. Nó không thể tin được bạn khi bạn thức, nó không thể tin cậy bạn khi bạn còn thức - nó phải nhìn vào giấc mơ của bạn. Tại sao? - bởi vì giấc mơ của bạn sẽ nói điều bạn đã kìm nén. Và bất kì cái gì bị kìm nén cũng đều trở thành rất mạnh, bởi vì nó đi vào trong nguồn vô ý thức của bạn và từ đó nó cứ kéo sợi dây của bạn. Và khi kẻ thù không thể bị trông thấy, nó còn mạnh hơn - tự nhiên, hiển nhiên.

Phật không nói tranh đấu với ham muốn, Phật không nói chống lại ham muốn. Ông ấy đơn giản phát biểu một sự kiện: rằng ham muốn là ngu xuẩn, rằng ham muốn tạo ra khổ, rằng ham muốn sẽ không bao giờ cho phép bạn phúc lạc. Cho nên quan sát ham muốn. Không nói gì về nó! Đơn giản, rất đơn giản quan sát. Đừng ngồi như quan toà.

Sướng hay khổ -
Dù ông rơi vào cái gì, bước tiếp
Không xúc động, không gắn bó.

Và sướng *sẽ* tới và khổ *sẽ* tới, bởi vì đây là những hạt mầm bạn đã gieo qua nhiều thời đại, và bất kì điều gì bạn đã gieo, bạn sẽ phải thu hoạch. Cho nên đừng bị rối loạn. Nếu sướng tới, đừng trở nên quá kích động nhiều; nếu khổ tới, đừng trở nên quá chán nản. Cứ nhận mọi điều một cách dễ dàng.

Sướng và khổ là tách rời khỏi bạn; vẫn còn không bị đồng nhất. Đó là điều ông ấy ngụ ý: *bước tiếp, không xúc động, không gắn bó*... cứ dường như chúng không xảy ra cho bạn mà xảy ra cho ai đó khác. Thử một phương cách bé nhỏ này, nó là đơn thuốc có giá trị: cứ dường như chúng không xảy ra cho bạn mà cho ai đó khác, có thể cho một nhân vật trong tiểu thuyết hay bộ phim, và bạn chỉ là người xem. Vâng, bất hạnh có đó, hạnh phúc có đó, nhưng nó có *ở kia*! - còn bạn lại ở đây.

Đừng trở nên bị đồng nhất, đừng nói, "Mình bất hạnh," đơn giản nói, "Mình là người quan sát. Bất hạnh có đó, hạnh phúc có đó - mình chỉ là người quan sát."

Sẽ là một điều trọng đại nếu một ngày nào đó trong tương lai chúng ta bắt đầu thay đổi hình mẫu của ngôn ngữ của chúng ta, bởi vì ngôn ngữ của chúng ta được bắt rễ rất sâu trong dốt nát. Khi bạn cảm thấy đói, bạn lập tức nói, "Tôi đói." Điều đó tạo ra đồng nhất và cho bạn cảm giác dường như bạn là việc đói. Bạn không là vậy. Ngôn ngữ nên ở dạng nó không cho bạn khái niệm sai rằng "tôi đói." Điều thực sự ở đây là: bạn đang quan sát thân thể đói; bạn là người quan sát rằng dạ dầy trống rỗng, rằng nó muốn thức ăn - nhưng đây không phải là bạn. Bạn là người quan sát. Bạn bao giờ cũng là người quan sát! Bạn chưa bao giờ là người làm. Bạn bao giờ cũng cứ đứng như người quan sát ở xa xôi.

Ngày một được bắt rễ nhiều hơn vào việc quan sát đi - đó là điều Phật gọi là *vipassana*, nhìn thấu. nhìn bằng con mắt bên trong bất kì điều gì xảy ra, và vẫn còn không bị xúc động, không bị gắn bó.

Một chiến sĩ người da đỏ kì cựu, mạnh mẽ lạc đội ngũ đi vào trong trại với bẩy mũi tên Shoshone cắm vào ngực và chân.

Bác sĩ khám cho anh ta và lưu ý, "Sức chịu đựng thật đáng kinh ngạc. Chúng không làm đau sao?"

Người lính kì cựu lẩm bẩm, "Chỉ khi tôi cười thôi."

Thực ra, chúng đáng phải không gây đau chứ - và chúng quả không gây đau cho vị phật. Không phải là nếu bạn bắn xuyên mũi tên vào vị phật thì không có đau; cái đau có đó. Ông ấy có thể cảm thấy nó thậm chí còn nhiều hơn bạn, bởi vì nhạy cảm của vị phật là ở mức tối đa - bạn không nhạy cảm, đờ đẫn, nửa chết. Các nhà khoa học nói rằng bạn chỉ cho phép hai phần trăm thông tin đạt tới bạn; chín mươi tám phần trăm bị ngăn lại ở bên ngoài. Các giác quan của bạn không cho phép nó vào. Chỉ hai phần trăm của thế giới đạt tới bạn; chín mươi tám phần trăm bị loại ra.

Với vị phật, một trăm phần trăm thế giới là sẵn có, cho nên khi một mũi tên xuyên vào vị phật, nó gây đau một trăm phần trăm; với bạn nó gây đau chỉ hai phần trăm. Nhưng có khác biệt lớn lao: vị phật là người quan sát. Nó đau đấy, nhưng nó không gây đau cho *ông ấy*. Ông ấy quan sát cứ dường như nó đang xảy ra cho ai đó khác. Ông ấy cảm thấy từ bi cho thân thể - ông ấy cảm thấy từ bi, từ bi của ông ấy cho thân thể ông ấy - nhưng ông ấy biết rằng ông ấy không là thân thể.

Cho nên theo một cách nào đó, nó làm ông ấy đau nhiều hơn nó làm đau bạn, theo cách khác nó không gây đau chút nào. Ông ấy vẫn còn xa cách, không bận tâm. Đó là một trạng thái rất ngược đời. Ông ấy *chăm sóc* thân thể, vậy mà vẫn không bận tâm - không bận tâm về hậu quả. Ông ấy lấy mọi sự chăm sóc có thể bởi vì ông ấy kính trọng thân thể. Nó là người phục vụ hay thế, nó là ngôi nhà tốt thế để sống trong đó - ông ấy nhận việc chăm sóc nhưng ông ấy vẫn còn xa cách.

Ngay cả khi thân thể đang chết thì vị phật cứ quan sát rằng thân thể đang chết. Tính quan sát của ông ấy vẫn còn tới lúc cuối cùng. Thân thể chết và vị phật cứ quan sát rằng thân thể đã chết. Nếu người ta có thể quan sát tới mức độ đó, người ta vượt ra ngoài cái chết.

Không hỏi về gia đình hay quyền lực hay của cải, Dù cho bản thân ông hay cho người khác.

Người trí huệ có thể ước ao vươn lên một cách bất công không?

Mọi thứ của thế giới này đều không thành vấn đề - của cải, quyền lực, danh tiếng, chúng không thành vấn đề. Vị phật không thể yêu cầu chúng cho bản thân mình hay cho người khác. Phân biệt đó

phải được nhớ. Thông thường người ta hay nghĩ rằng vị phật sẽ không đòi hỏi cho mình, nhưng ông ấy có thể đòi hỏi cho người khác. Không, ông ấy sẽ không đòi hỏi cho người khác đâu. Đó là chỗ mà Ki tô giáo và Phật giáo có cái nhìn đối lập nhau.

Có một câu chuyện:

Một phụ nữ tới Phật, vừa kêu khóc vừa mang xác chết của đứa con duy nhất của cô ấy. Mọi người đã bảo cô ấy rằng nếu cô ấy tới Phật, ông ấy là người từ bi thế, ông ấy có thể làm phép màu nào đó. Phật bảo người đàn bà này, "Cô làm một điều này: cô đi vào thị trấn - đem về vài hạt mù tạc. Nhưng một điều kiện phải được đáp ứng: chúng phải được lấy từ ngôi nhà chưa bao giờ có người chết."

Người đàn bà này rất sung sướng; điều này không phải là vấn đề vì cả làng họ đều trồng hạt mù tạc. Cho nên mọi nhà đều đầy hạt mù tạc. Cô ấy chạy hết nhà nọ tới nhà kia, nhưng trong nỗi kích động rằng con trai mình sẽ được sống lại cô ấy quên mất hoàn toàn rằng điều kiện này là không thể được, nó không thể được đáp ứng.

Đến tối cô ấy đã đi gõ cửa mọi nhà, và mọi người đều nói, "Chúng tôi có thể cho cô bao nhiêu hạt mù tạc tùy cô muốn, nhưng chúng sẽ chẳng ích gì vì chúng tôi không thể hoàn thành được điều kiện này: ai đó đã chết trong gia đình chúng tôi - không chỉ một mà nhiều người đã thực sự chết rồi. Bố tôi chết, bố của bố tôi chết... và cả nghìn người khác trước đó." Vợ của ai đó đã chết, mẹ của ai đó, anh trai chị gái của ai đó, con của ai đó... Cô ấy không thể nào tìm được một gia đình mà không có người chết.

Đến tối khi cô ấy quay về cô ấy đã là một người đàn bà hoàn toàn khác - cô ấy vừa về vừa cười. Buổi sáng cô ấy còn khóc lóc kêu la; cô ấy đã gần như phát điên vì đứa con duy nhất đã chết. Phật hỏi cô ấy, "Sao cô cười?"

Cô ấy nói, "Bây giờ tôi biết rồi - thầy lừa tôi, thầy phỉnh tôi, nhưng tôi không thể thấy ra vấn đề vào lúc đó. Mọi người đều phải chết, cho nên con của tôi chết không phải là vấn đề bây giờ. Nó phải chết một ngày nào đó này khác. Theo một cách nào đó thì cũng tốt là nó đã chết trước tôi: nếu như tôi chết trước nó, nó

sẽ đau khổ. Để tôi chịu đau khổ còn tốt hơn là để nó chịu đau khổ. Cho nên điều đó là tốt, hoàn toàn tốt.

"Bây giờ tôi đã tới để xin điểm đạo. Xin thầy điểm đạo cho con vào sannyas, bởi vì tôi muốn biết: liệu có cái gì bên ngoài cái chết hay không? Cái chết có phải là tất cả hay làm cho cái gì đó sống sót? Tôi không còn quan tâm tới đứa con nữa."

Phật nói, "Đó là mục đích để phái cô đi, để cho cô có thể được thức tỉnh."

Bây giờ cùng câu chuyện đó bạn có thể quán tưởng về Jesus Christ. Điều người Ki tô giáo nói... bởi vì chẳng ai biết Jesus thực sự là loại người nào ngoại trừ điều người Ki tô giáo nói về ông ấy, và họ đang nói những điều sai về ông ấy. Nếu ông ấy thực sự là vị phật

- và ông ấy quả là vị phật - thế thì ông ấy đã không quan tâm tới tới việc làm mọi người sống lại từ cái chết. Ông ấy sẽ không làm Lazarus sống lại từ cái chết

- để làm gì? Lazarus không còn sống nữa. Ông ấy phải đã chết vài năm sau đó; cho dù ông ấy có được sống lại thì ông ấy cũng sẽ chết vài năm sau. Cái chết nhất định xảy ra; nhiều nhất bạn có thể trì hoãn được nó thôi.

Vị phật không quan tâm tới việc trì hoãn! Toàn thể nỗ lực của vị phật là để làm cho bạn tỉnh táo, nhận biết, rằng cái chết đang tới. Ông ấy không định bảo vệ bạn khỏi cái chết, ông ấy phải đem bạn vượt ra ngoài cái chết. Và Jesus là vị phật. Hiểu biết của tôi về Jesus là hoàn toàn khác với cách diễn giải Ki tô giáo. Với tôi, đây là chuyện ngụ ngôn: Lazarus quay trở lại cuộc sống đơn giản nghĩa là Lazarus được tái sinh về mặt tâm linh.

Phật đã nói nhiều lần - Jesus cũng đã nói - Chừng nào ông chưa được sinh ra lần nữa, ông sẽ không vào được Vương quốc của Thượng đế của ta. Nhưng "được sinh ra lần nữa " không ngụ ý rằng bạn phải được phục sinh. "Được sinh ra lần nữa " nghĩa là quá trình tâm linh của việc thức tỉnh. Jesus phải đã làm thức tỉnh Lazarus khỏi giấc ngủ của ông ấy, khỏi cái chết siêu hình của ông ấy.

Khi bạn tới tôi, bạn đã chết về mặt siêu hình - bạn là Lazarus. Câu chuyện này nói Jesus đã gọi Lazarus từ ngoài nấm mồ của ông

ấy: "Lazarus ơi, ra đi!" Đó là điều mọi vị phật đều đã từng làm trong suốt các thời đại: gọi các Lazarus ra khỏi nấm mồ của họ. Khi tôi điểm đạo cho bạn thành sannyas, tôi đang làm gì? - gọi đấy, "Lazarus ơi, ra khỏi nấm mồ của ông đi! Được tái sinh đi!"

Sannyas là quá trình tái sinh. Lazarus phải đã được điểm đạo vào những bí ẩn sâu sắc hơn của cuộc sống, điều vượt ra ngoài cái chết. Nhưng làm cho biểu dụ hay này thành sự kiện lịch sử là phá huỷ đi toàn thể tính thơ ca của nó, toàn thể ý nghĩa của nó.

Vị phật sẽ không yêu cầu - cho bản thân ông ấy hay cho gia đình ông ấy hay cho bất kì ai khác - về quyền lực, danh tiếng, của cải, bởi vì chúng hoàn toàn vô dụng.

Người trí huệ có thể ước ao vươn lên một cách bất công không? Điều đó là không thể được. Nhớ lấy,

'người trí huệ' là từ dịch cho 'phật'. Người đã thức tỉnh không thể làm điều gì bất công được - điều đó là không thể được, điều đó không thể xảy ra được do bản chất của mọi sự. Người đã thức tỉnh chỉ có thể làm điều đúng, điều công bằng. Và yêu cầu về quyền lực, danh vọng, tiền bạc, của cải là ngu xuẩn. Người trí huệ không thể yêu cầu những điều đó, cho bản thân hay cho người khác.

Và vị phật biết bất kì cái gì công bằng là đang xảy ra rồi; không có nhu cầu yêu cầu về điều đó, không có nhu cầu để ham muốn về điều đó. Sự tồn tại là rất công bằng và rất sòng phẳng. *Aes dhammo sanantano* - đây là luật vĩnh hằng, không cạn kiệt, rằng sự tồn tại là rất công bằng và sòng phẳng. Bạn đơn giản vẫn còn tự nhiên và sự tồn tại sẽ cứ ban tặng cho bạn cả nghìn lẻ một phúc lành mà không cần đòi hỏi gì của bạn về chúng.

Phát biểu nổi tiếng của Jesus là: Hỏi và điều đó sẽ được cho. Nếu bạn hỏi Phật ông ấy sẽ nói: Đừng hỏi và điều đó sẽ được cho. Jesus nói: Gõ cửa và cửa sẽ mở ra cho ông. Nếu bạn hỏi Phật ông ấy sẽ nói: Đừng gõ cửa, bởi vì cửa đã mở rồi. Nhìn thôi... hoa cỏ kìa, và Basho nhìn chăm chú vào nó.

Vài người đi qua sông.
Phần lớn bị kẹt ở bờ bên này.
Trên bờ sông họ chạy xuôi ngược.

Phật nói đi nói lại rằng mọi người đều trong vội vã thế, chẳng biết họ đang đi đâu, nhưng trong vội vã tất bật họ vẫn đang đi đâu đó. Và họ đơn giản đi xuôi ngược, trên bờ này, với hi vọng rằng bằng việc chạy và vẫn còn bị bận bịu họ sẽ đạt tới bờ bên kia.

Tôi đã nghe nói rằng giáo hoàng ở Vatican nhận được một cú điện thoại, cú điện thoại đường dài, từ New York. Giám mục từ New York gọi điện trong trạng thái rất thần kinh, kích động, phát sốt: "Thưa giáo hoàng, tôi cần chỉ dẫn ngay lập tức: một người giống như Jesus đã vào nhà thờ, và ông ta nói, 'Ta là Jesus Christ.' Bây giờ tôi phải làm gì đây?"

Giáo hoàng đắn đo về điều đó một chốc rồi nói, "Cứ ra vẻ bận bịu vào."

Bạn có thể làm gì khác được? Nếu Jesus đã tới, ít nhất ra vẻ bận bịu đi, làm điều gì đó đi! Cứ để cho ông ấy thấy rằng người của ông ấy đang rất bận rộn - bận lắm. Cho dù chẳng có việc gì, đừng lo nghĩ.

Đó là điều mọi người đang làm - bận mà chẳng có việc, có vẻ rất bận bịu. Và mọi điều họ làm chỉ là chạy xuôi ngược trên cùng bờ. Theo cách này bạn không thể đạt tới bờ bên kia được.

Vài người đi qua sông. Phần lớn bị kẹt ở bờ bên này. Ông ấy ngụ ý gì bởi "bờ bên này "? Bờ bên này có nghĩa là cái chết, thời gian, sự tồn tại nhất thời này. Bờ bên kia nghĩa là bất tử, vô thời gian, vĩnh hằng, Thượng đế, niết bàn. Người ta cần dũng cảm để vượt qua dòng chảy, bởi vì bờ bên kia là không thấy được. Thực ra, chỉ bờ bên này là thấy được, bờ bên kia là vô hình. Bờ bên này là thô, bờ bên kia là tinh. Bờ bên này là vật chất, bờ bên kia là tâm linh - bạn không thể thấy được nó, nó không thể được chỉ cho người khác.

Ngay cả những người đã đạt tới bờ bên kia cũng chỉ có thể gọi bạn, mời bạn, nhưng họ không thể đưa ra được bằng chứng nào. Tôi không thể cho bạn bằng chứng nào về Thượng đế; Phật đã không cho, Jesus đã không cho - không người biết nào có thể cho bất kì chứng minh nào về Thượng đế. Thượng đế không thể được chứng minh. Bạn chỉ có thể được thuyết phục đi sang bờ bên kia và thấy theo cách riêng của mình.

Phật cứ nói đi nói lại mãi: *Ihi passiko*! Tới và nhìn!

Nhưng người trí huệ, đi theo con đường,
Đi qua sông vượt ra ngoài tầm với của cái chết.

Nỗ lực duy nhất của bất kì người thông minh nào trong thế giới này phải là, trước hết và đầu tiên nhất, làm sao biết cái gì đó mà không thể bị cái chết phá huỷ

- bởi vì cái chết có thể xảy ra vào bất kì khoảnh khắc nào, khoảnh khắc tiếp, ngày mai. Bởi vì cái chết có thể xảy ra vào bất kì khoảnh khắc nào, nỗ lực đầu tiên của người thông minh sẽ là để biết cái gì đó mà không thể bị cái chết phá huỷ, và được định tâm vào cái gì đó bất tử, được bắt rễ vào cái đó để cho bạn không bị phá huỷ.

Nhưng người trí huệ, đi theo con đường,
Đi qua sông vượt ra ngoài tầm với của cái chết.

Tử là hiện tượng quan trọng nhất - quan trọng hơn nhiều so với sinh, bởi vì sinh đã xảy ra rồi; bây giờ bạn không thể làm gì về nó được. Nhưng tử phải xảy ra - cái gì đó có thể được làm về nó, chuẩn bị nào đó. Bạn có thể sẵn sàng đón nhận nó, bạn có thể hiện hữu một cách có ý thức trong trạng thái đón chào nó.

Bạn đã bỏ lỡ cơ hội của sinh, đừng bỏ lỡ cơ hội của tử. Và nếu bạn có thể đón nhận chết trong trạng thái thiền, bạn có thể có khả năng đón nhận việc sinh tiếp của mình - điều sẽ được đi sau cái chết - một cách có ý thức. Nếu bạn có thể chết một cách có ý thức, bạn sẽ được sinh ra một cách có ý thức. Kiếp sống tiếp của bạn sẽ có hương vị hoàn toàn khác. Và một người có thể được sinh ra chỉ một lần sau khi người đó đã chết một cách có ý thức - chỉ một kiếp sống thêm nữa.

Người Ki tô giáo, người Do Thái, người Mô ha mét giáo, tin vào chỉ một kiếp sống. Diễn giải của tôi là ở chỗ khi bạn đã chết đi một lần mà có ý thức - và được tái sinh có ý thức - kiếp sống đó là kiếp sống thật; chỉ kiếp sống đó mới đáng tính. Mọi kiếp khác trước nó đều không đáng tính tới. Đó là lí do tại sao ba tín ngưỡng này đã không tính tới chúng. Không phải là họ không biết về chúng - Jesus hoàn toàn nhận biết về các kiếp sống quá khứ chứ - nhưng chúng không đáng tính tới. Bạn đang ngủ, bạn đang mơ, bạn vô ý thức. Đấy không phải là *sống*; bằng cách nào đó bạn kéo lê bản thân mình trong giấc ngủ.

Phật hay nói với đệ tử của mình: đếm kiếp sống của ông chỉ sau khi ông đã nhận tính chất sannyas.

Có lần chuyện xảy ra:

Một vị vua vĩ đại, Bimbisara, đã tới gặp Phật. Ông ấy ngồi bên Phật nói chuyện với Phật và một ông già tới, cúi mình, chạm chân Phật, một sannyasin già. Và vì đó là thói quen của Phật hay hỏi, ông ấy hỏi ông già này, "Ông bao nhiêu tuổi rồi?" Và ông già nói, "Mới bốn tuổi thôi, thưa thầy."

Bimbisara không thể tin được vào mắt mình, không thể tin được vào tai mình: "Ông già này trông gần tám mươi, nếu không nhiều hơn, mà lại nói mình mới bốn tuổi thôi sao?" Ông ta nói, "Tôi xin lỗi, thưa ông, ông có thể nhắc lại điều đó được không, ông bao nhiêu tuổi rồi?"

Ông già lại nói, "Bốn tuổi."

Phật cười và nói, "Ông không biết cách chúng ta tính cuộc sống: bốn năm trước ông ấy đã trở thành sannyasin, lúc đó ông ấy được điểm đạo vào vĩnh hằng, lúc đó ông ấy được đưa vào vô thời gian. Mới chỉ bốn năm trước ông ấy đã vượt qua bờ bên này và đạt tới bờ bên kia. Ông ấy đã sống tám mươi năm rồi, nhưng những năm đó không đáng tính tới; đó là lãng phí cực kì."

Không ai đã diễn giải Ki tô giáo, Do Thái giáo, Mô ha mét giáo theo cách như tôi diễn giải. Họ tất cả đều tin vào một kiếp sống, và người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo và người Do Thái đều nghĩ chỉ có một kiếp sống. Đó không phải là trường hợp này; bạn đã sống nhiều lần, nhưng chúng không đáng tính tới. Chỉ một kiếp sống sẽ đáng tính: khi bạn sẽ được sinh ra một cách có ý thức - nhưng bạn có thể được sinh ra một cách có ý thức chỉ nếu bạn chết đi một cách có ý thức.

Cho nên điều đầu tiên và quan trọng nhất trong cuộc sống là chuẩn bị cho cái chết. Và cách chuẩn bị cho cái chết là gì? - điều Phật gọi là "theo con đường." Suy tư về giai thoại nhỏ này.

Nan Yin, một Thiền sư vĩ đại, được Tenno tới thăm, ông này vừa hoàn thành xong việc học tập, mới trở thành thầy giáo. Ngày hôm đó trời mưa, cho nên Tenno đi đôi guốc gỗ và mang ô.

Sau khi chào hỏi ông ta, Nan Yin nhận xét, "Tôi cho là ông đã để đôi guốc gỗ ở tiền sảnh. Tôi muốn biết ô của ông để ở bên trái

hay bên phải đôi guốc."

Tenno, bị lẫn lộn, không trả lời ngay được. Ông ta nhận ra rằng mình đã không thể mang tính Thiền mọi lúc. Ông ta trở thành đệ tử của Nan Yin và ông ta đã học thêm sáu năm để hoàn thành tính Thiền mọi lúc của mình.

Đây là con đường. Người ta phải tỉnh táo và nhận biết về mọi thứ và từng thứ người ta đang làm. Bây giờ, Tenno đã không làm điều gì rất nghiêm chỉnh - ông ấy đơn giản quên mất chỗ để ô, ở bên phải đôi guốc hay bên trái đôi guốc. Bạn sẽ cho rằng Nan Yin quá khắt khe; không phải vậy đâu. Chính là vì từ bi mà ông ấy mới hỏi câu hỏi này.

Thầy riêng của Nan Yin, khi lần đầu tiên ông ấy tới với thầy mình, đã hỏi câu hỏi tương tự.

Nan Yin đã du hành qua gần hai trăm dặm trong vùng núi non để tới thầy, và bạn có biết thầy đã hỏi gì không, câu hỏi đầu tiên? Không rất triết lí, không rất siêu hình gì ... Khoảnh khắc Nan Yin cúi lạy, thầy hỏi, "Giá gạo trong thị trấn ông là bao nhiêu?" Giá gạo...!

Nhưng Nan Yin lập tức nói, "Tôi không còn ở đó nữa, tôi đang ở đây. Tôi chưa bao giờ nhìn lại, và tôi đã phá mọi cây cầu mà tôi đã đi qua. Cho nên xin thầy quên chuyện gạo và giá gạo đi!"

Thầy cực kì sung sướng. Thầy ôm ghì lấy Nan Yin, thầy ban phúc cho ông ấy, và thầy nói, "Nếu ông nói cho ta giá gạo trong thị trấn, ta đã tống ông ra khỏi tu viện rồi. Ta sẽ không cho phép ông ở đây, bởi vì chúng ta không quan tâm tới nhà buôn bán gạo."

Từng thầy đều có cách thức riêng của mình để nhìn vào bản thể bên trong của đệ tử. Bây giờ đây là câu hỏi đơn giản: Nan Yin nói, "Ô của ông ở đâu rồi - bên trái hay bên phải đôi guốc?" Bây giờ, chẳng ai có thể nghĩ xem Immanuel Kant có hỏi những câu hỏi như vậy với bất kì đệ tử nào của ông ấy không; chẳng ai có thể hình dung được Hegel hay Heidegger hay Sartre hỏi câu hỏi như vậy với học trò của mình - không thể được!

Chỉ người như Nan Yin, người là vị phật, mới có thể hỏi câu hỏi như vậy - bình thường thế, vậy mà với sáng suốt phi thường thế.

Ong ấy đang nói, "Khi ông để ô, ông có nhận biết không? - hay ông đã làm điều đó một cách máy móc?"

Có lần một người, một người khác, một hàn lâm học sĩ, tới gặp Nan Yin. Ông ta ném giầy của mình - chắc phải giận dữ hay cái gì đó - đóng sầm cửa, bước vào. Ít nhất có ba mươi đệ tử khác đang ngồi đó. Nan Yin nhìn vị học sĩ này; ông ta là một học sĩ lừng danh... ông ta phải đã trông đợi rằng Nan Yin sẽ đứng dậy và đón chào ông ta. Thay vì vậy, Nan Yin quát vị học sĩ này và bảo ông ta quay lại xin tha thứ. "Ông đã đối xử không tốt với cánh cửa, ông đã đối xử không tốt với đôi giầy! Chừng nào chúng chưa tha thứ cho ông, chừng nào ta chưa thấy rằng ông đã được tha thứ, ta sẽ không cho phép ông vào - ông ra đi!"

Choáng váng, tiêu tan - nhưng vị học sĩ này vẫn chưa thể nhìn ra vấn đề. Dầu vậy ông ấy vẫn thử; ông ấy nói, "Nhưng phỏng có ích gì mà hỏi xin tha thứ từ giầy và cửa? Chúng dẫu sao cũng là vật chết, làm sao chúng có thể tha thứ được?"

Nan Yin nói, "Nếu ông có thể giận chúng và chúng chết, nếu giận mà là được, thế thì ông phải sẵn sàng hỏi xin tha thứ nữa chứ - xin lỗi đi!"

Vị học sĩ đi ra; lần đầu tiên trong đời ông ta cúi lạy chiếc giầy của mình. Và ông ta nhớ trong hồi kí của mình rằng "Khoảnh khắc đó là một trong những khoảnh khắc quí giá nhất trong đời tôi, khi tôi cúi lạy chiếc giầy của tôi. Im lặng thế giáng xuống tôi! Lần đầu tiên tôi cảm thấy thoát khỏi bản ngã, hoàn toàn cởi mở. Thầy đã làm thủ đoạn. Khi tôi quay lại, thầy đã đón nhận tôi với vui vẻ thế. Thầy nói, 'Bây giờ ông đã sẵn sàng ngồi bên cạnh ta, bây giờ ông đã sẵn sàng nghe ta. Bây giờ ông được kết thúc; bằng không thì sự việc còn dang dở. Và đừng bao giờ để bất kì cái gì dang dở, bằng không nó cứ treo mãi quanh ông. Ông sẽ bị cắn rứt. Nếu ông xử sự sai với cánh cửa và ông không hoàn thành toàn bộ quá trình này, ông sẽ vẫn còn giận dữ ở đâu đó.'"

Nhận biết từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc là con đường của vị phật. Nếu bạn có thể vẫn còn nhận biết từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc, bạn sẽ trở nên hoàn toàn rõ ràng rằng có cái gì đó trong bạn ở bên ngoài cái chết, cái không thể bị đốt cháy, không thể

bị phá huỷ, không thể bị huỷ diệt. Và biết tảng đá của tính không thể bị phá huỷ bên trong bạn là bắt đầu của cuộc sống mới.

Người đó bỏ đường tối

Để đi đường của ánh sáng.

Con đường của sống vô ý thức được Phật gọi là con đường tối. Và con đường sống có ý thức, cẩn thận, khoảng khắc sang khoảnh khắc, đem tâm thức của bạn vào từng hành động, từng hành động nhỏ, từng chi tiết là con đường của ánh sáng.

Người đó bỏ nhà, đi tìm hạnh phúc trên đường gian khó.

'Nhà' được ngụ ý là níu bám lấy an ninh, an toàn, cái quen thuộc, cái đã biết. Với 'bỏ nhà' ông ấy không ngụ ý bỏ gia đình bạn, con bạn, vợ bạn, chồng bạn đâu

- điều đó đã từng là cách thức các Phật tử đã diễn giải dòng này, qua nhiều thời đại. Đó không phải là diễn giải của tôi. Đó không phải là nhà thực đâu. Nhà thực là cái gì đó bên trong tâm trí bạn: óc tính toán, trí tuệ, logic, chiếc áo giáp bạn tạo ra quanh bản thân mình chống lại cả thế giới - cái đó là 'nhà'. 'Bỏ nhà' - điều đó nghĩa là bỏ mọi an ninh, đi vào bất an ninh, vứt bỏ cái đã biết, đi vào cái không biết, quên đi các tiện nghi của bờ bên này và đi vào trong nước đục, vào biển chưa thăm dò. Đó là con đường gian khó - nhưng bờ bên kia chỉ có thể được đạt tới qua con đường gian khó.

Những người lười biếng, người bao giờ cũng đi tìm lối tắt nào đó, người muốn được Thượng đế với giá rẻ, người không sẵn sàng trả cái gì để có được chân lí tối thượng, họ đang tự lừa phỉnh họ và làm phí thời gian của họ. Chúng ta phải trả bằng cuộc sống của mình, chúng ta phải trả bằng mọi thứ chúng ta có, chúng ta phải buông xuôi toàn bộ, chúng ta phải trở nên được cam kết mãnh liệt và toàn tâm. Đó là con đường gian khó, và chỉ qua con đường gian khó mà người ta mới có thể vượt qua dòng chảy của sự tồn tại và có thể đạt tới bờ bên kia, cái bất tử, cái vĩnh hằng.

Tự do khỏi ham muốn, Tự do khỏi sở hữu,

Tự do khỏi chỗ tối của trái tim...

Nếu bạn sẵn sàng vứt bỏ mọi áo giáp của an ninh và tiện nghi, nếu bạn sẵn sàng vứt bỏ mọi tâm trí tính toán, tâm trí láu lỉnh, tâm trí tinh ranh, nếu bạn sẵn sàng vứt bỏ bản thân tâm trí,

mọi phần tối của trái tim bạn sẽ biến mất. Trái tim bạn sẽ trở nên đầy ánh sáng, ham muốn sẽ biến mất - ham muốn nghĩa là tương lai. Và sở hữu sẽ không còn là sự níu bám của bạn nữa - sở hữu nghĩa là quá khứ.

Khi không còn ham muốn, không còn níu bám vào sở hữu, bạn được tự do với quá khứ và tương lai. Tự do với quá khứ và tương lai là tự do trong hiện tại. Điều đó mang tới chân lí, Thượng đế, tự do. Điều đó, chỉ điều đó thôi mới đem tới trí huệ, phật tính, thức tỉnh.

Tự do khỏi gắn bó và thèm muốn,

Đi theo bẩy ánh sáng của thức tỉnh,

Và hân hoan lớn lao trong tự do của mình, Trong thế giới này người trí huệ

Bản thân mình trở thành ánh sáng, Thuần khiết, chói sáng, tự do.

Và khi bạn di chuyển ngày một nhiều trong hiện tại, bên trong bạn sẽ bắt gặp bẩy ánh sáng - điều yoga Hindu gọi là bẩy *luân xa*, yoga Phật giáo gọi là bẩy ánh sáng, bẩy ngọn đèn. Khi bạn trở nên ngày một tách rời hơn khỏi thân thể, tách rời khỏi sở hữu, dửng dưng trong ham muốn, năng lượng của bạn bắt đầu đi lên trên. Cùng năng lượng đã được chứa ở trung tâm thấp nhất; tại trung tâm dục... Bây giờ, chỉ tại trung tâm dục đôi khi bạn có kinh nghiệm về ánh sáng, điều bạn gọi là cực thích, nhưng ngay cả vậy cũng rất hiếm ở đó. Chỉ rất hãn hữu, rất ít người đã biết rằng làm tình, một khoảnh khắc tới khi những người yêu trở nên tràn đầy ánh sáng. Thế thì kinh nghiệm cực thích không chỉ là vật lí, nó có cái gì đó tâm linh trong nó.

Mật tông đã cố gắng tạo ra không gian và hoàn cảnh đó mà các trung tâm dục bắt đầu toả ánh sáng. Và khi hai người yêu không chỉ là khai thác thân thể nhau mà thực sự tôn thờ thân thể nhau, khi người kia là thượng đế và việc làm tình giống như cầu nguyện và thiền - với tôn kính người ta đi vào làm tình - điều xảy ra là cả hai trung tâm gặp gỡ, những năng lượng nam tính và nữ tính, và ánh sáng lớn lao bắt đầu tuôn chảy bên trong bản thể bạn.

Cùng điều này có thể xảy ra ở sáu điểm khác, cao hơn; các điểm càng cao, ánh sáng càng rực rỡ và chói lọi hơn. Điểm thứ bẩy là *sahasrar*, hoa sen một nghìn cánh. Tại đó ánh sáng nhiều tới mức

Kabir nói nó "cứ dường như một nghìn mặt trời đột nhiên mọc lên" - không phải một, mà một nghìn mặt trời.

Tự do khỏi gắn bó và thèm muốn,

Đi theo bẩy ánh sáng của thức tỉnh,

Và hân hoan lớn lao trong tự do của mình, Trong thế giới này người trí huệ

Bản thân mình trở thành ánh sáng, Thuần khiết, chói sáng, tự do.

Bản thân người đó trở thành ánh sáng lên chính mình và người đó trở thành ánh sáng lên người khác nữa. Là vị phật đi! Cuộc sống là vô nghĩa nếu không có điều đó. Là vị phật đi! Chỉ thế thì bạn mới được hoàn thành. Là vị phật đi! Thế thì bạn đã nở hoa. Là vị phật và bạn sẽ biết Thượng đế ngụ bên trong bạn.

Đủ cho hôm nay.

4. Tôi là người say

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Nếu ghen tuông, sở hữu, gắn bó, nhu cầu và mong đợi và ham muốn và ảo tưởng bị vứt bỏ, cái gì sẽ còn lại trong tình yêu của tôi? Có phải mọi thơ ca và đam mê của tôi đều là dối trá không? Những đau đớn tình yêu của tôi có liên quan nhiều tới đau đớn hơn là với tình yêu không? Tôi có học yêu được không? Hay đấy không phải là việc học mà là món quà, kết quả tự nhiên từ cái gì đó khác? Ân huệ giáng xuống?

Satya này, tình yêu không thể được học, nó không thể được trau dồi. Tình yêu trau dồi sẽ không là tình yêu chút nào. Nó sẽ không là hoa hồng thực, nó sẽ là hoa giả thôi. Khi bạn học cái gì đó, điều đó nghĩa là cái gì đó tới từ bên ngoài; nó không phải là trưởng thành bên trong. Và tình yêu phải là trưởng thành bên trong của bạn nếu nó là chân thực và thực sự.

Tình yêu không phải là học tập mà là trưởng thành. Mọi điều cần thiết về phần bạn không phải là học cách yêu, mà là gỡ bỏ cách không yêu. Rào cản phải được dỡ bỏ, chướng ngại phải bị phá huỷ - thế thì tình yêu là bản thể tự nhiên, tự phát của bạn. Một khi chướng ngại đã được loại bỏ, tảng đá đã bị vứt đi, luồng chảy bắt đầu. Nó đã có đó rồi - bị ẩn kín đằng sau nhiều tảng đá, nhưng dòng suối thì đã có đó rồi. Nó là chính bản thể của bạn.

Nó là món quà, nhưng không phải là cái gì đó sẽ xảy ra trong tương lai; nó là món quà đã xảy ra cùng việc sinh của bạn. Hiện hữu là yêu đấy. Có khả năng thở là đủ để có khả năng yêu. Yêu giống như thở vậy. Nếu thở dành cho thân thể vật lí, yêu dành cho bản thể tâm linh. Không có thở thân thể chết; không có yêu linh hồn chết.

Cho nên điều đầu tiên cần được ghi nhớ: Nó không phải là cái gì đó bạn có thể học được. Và nếu bạn học bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề; bạn sẽ học cái gì đó khác nhân danh tình yêu. Nó sẽ là rởm, giả. Và đồng tiền giả có thể dường như đồng tiền thật; và nếu bạn không

biết cái thật, cái giả có thể cứ lừa bạn. Chỉ bằng việc biết cái thực, bạn mới có khả năng thấy phân biệt giữa cái giả và cái thực.

Và mọi điều này đều là chướng ngại: ghen tuông, sở hữu, gắn bó, trông đợi, ham muốn... Và Satya này, nỗi sợ của bạn là đúng rằng, "Nếu mọi cái này biến mất, cái gì sẽ còn lại từ tình yêu của tôi?"

Chẳng cái gì sẽ còn lại từ tình yêu của bạn. Tình yêu sẽ còn lại... nhưng tình yêu không có liên quan gì tới cái "tôi" hay "bạn". Thực ra, khi tất cả sở hữu, tất cả ghen tuông, tất cả trông đợi đều biến mất, tình yêu không biến mất - bạn biến mất, bản ngã biến mất. Những điều này là cái bóng của bản ngã.

Không phải yêu là ghen đâu. Quan sát, nhìn, lại theo dõi. Khi bạn cảm thấy ghen, đấy không phải là *yêu* cảm thấy ghen đâu; yêu chưa bao giờ biết gì tới ghen. Cũng như mặt trời chưa bao giờ biết gì tới bóng tối, yêu chưa bao giờ biết gì tới ghen.

Chính bản ngã cảm thấy đau, chính bản ngã cảm thấy cạnh tranh, trong tranh đấu thường xuyên. Chính bản ngã mới tham vọng và muốn cao hơn người khác, muốn là ai đó đặc biệt. Chính bản ngã bắt đầu cảm thấy ghen tuông, sở hữu - bởi vì bản ngã có thể tồn tại được chỉ với sở hữu. Bạn càng sở hữu nhiều, bản ngã càng được làm mạnh thêm; không sở hữu gì bản ngã không thể tồn tại được. Nó nghiêng về sở hữu, nó phụ thuộc vào sở hữu. Cho nên nếu bạn có nhiều tiền, nhiều quyền, nhiều danh, đàn bà đẹp, đàn ông đẹp, con cái đẹp, bản ngã cảm thấy được nuôi dưỡng nhiều lắm. Khi sở hữu biến mất, khi bạn không sở hữu cái gì, bạn sẽ không tìm thấy bản ngã bên trong. Sẽ không có ai có thể nói "tôi".

Và nếu bạn nghĩ *đây* là tình yêu của bạn, thế thì chắc chắn tình yêu của bạn cũng sẽ biến mất. Tình yêu của bạn không thực là tình yêu đâu. Nó là ghen tuông, sở hữu, thù hận, giận dữ, bạo hành; nó là nghìn lẻ một thứ ngoại trừ tình yêu. Nó đeo mặt nạ là tình yêu - bởi vì mọi điều này đều xấu tới mức chúng không thể tồn tại được nếu thiếu mặt nạ.

Một chuyện ngụ ngôn cổ:

Thế giới được tạo ra, và Thượng đế mọi ngày đều gửi những điều mới tới thế giới. Một hôm ngài phái các cô Đẹp và Xấu tới thế

giới. Đó là cuộc hành trình dài từ thiên đàng tới địa đàng. Kkhoảnh khắc họ tới lúc đó đã là sáng sớm, mặt trời sắp lên. Họ tiếp đất gần cái hồ và cả hai quyết định tắm cái đã bởi vì toàn thể thân thể, quần áo đều đầy bụi bặm. Không biết các con đường của thế giới - họ còn mới thế - họ cởi quần áo ra; hoàn toàn trần truồng, họ nhảy xuống nước mát của hồ. Mặt trời lên, mọi người bắt đầu tới.

Cô Xấu giở thủ đoạn: khi cô Đẹp bơi ra xa giữa hồ, Xấu trèo lên bờ, đeo đồ trang sức của Đẹp vào, và trốn mất. Vào lúc Đẹp trở nên nhận biết rằng "Mọi người đang tới rồi mà mình lại trần truồng," và cô ta nhìn quanh... quần áo của cô ấy mất rồi! Xấu chuồn đi rồi còn Đẹp đang đứng trần truồng trong ánh mặt trời, và đám đông đang tới gần hơn. Chẳng tìm ra cách nào, cô ta đành mặc quần áo của Xấu và đi tìm Xấu để cho họ có thể đổi lại quần áo.

Câu chuyện kể rằng cô ấy vẫn còn đang tìm đấy... nhưng Xấu lại tinh ranh và cứ trốn hoài. Xấu vẫn mặc quần áo của Đẹp, đeo mặt nạ là Đẹp, còn Đẹp đang đi trong quần áo của Xấu.

Đó là một câu chuyện ngụ ngôn cực kì hay.

Mọi thứ này đều xấu tới mức bạn không thể dung thứ ở cùng với chúng được cho dù chỉ một khoảnh khắc nếu bạn thấy thực tại của chúng. Cho nên chúng không cho phép bạn thấy thực tại. Ghen tuông giả vờ là tình yêu, sở hữu tạo ra mặt nạ tình yêu... và thế thì bạn thấy thoải mái.

Bạn không lừa được ai khác đâu, Satya này, ngoài bản thân bạn.

Mulla Nasruddin đi qua bên cạnh một nghĩa địa. Anh ta thấy một nấm mồ; trên nấm mồ đó có một tảng đá và trên tảng đá viết: "Ta không chết - ta chỉ đang ngủ say."

Mulla bật cười đau cả bụng. Anh ta nói, "Ông chẳng lừa được ai ngoài bản thân ông."

Satya này, những điều này không phải là tình yêu đâu. Cho nên điều bạn biết là tình yêu, điều bạn đã biết cho tới bây giờ là tình yêu, sẽ biến mất. Nó chẳng có thơ ca gì trong nó cả. Vâng, đam mê thì có đấy - nhưng đam mê là trạng thái phát sốt, đam mê là trạng thái vô ý thức. Đam mê không mang tính thơ ca. Thơ ca chỉ được biết tới bởi chư phật - thơ ca của cuộc sống, thơ ca của sự tồn tại.

Kích động, phát sốt, không phải là cực lạc. Chúng có vẻ giống, đấy mới là vấn đề. Trong cuộc sống nhiều thứ có vẻ giống nhau và khác biệt rất tinh vi và tế nhị và vi tế. Kích động có thể có vẻ giống cực lạc - nó không phải vậy, bởi vì cực lạc về cơ bản là mát mẻ. Đam mê là nóng; tình yêu là mát, không lạnh nhưng mát Hận thù là lạnh. Đam mê, thèm khát là nóng. Tình yêu đích xác ở giữa. Nó mát mẻ - không lạnh không nóng. Nó là trạng thái của yên bình vô cùng, bình thản, chân thành, im lặng. Và từ im lặng đó là thơ ca, từ im lặng đó là bài ca, từ im lặng đó nảy sinh điệu vũ của bản thể bạn.

Điều bạn gọi là thơ ca và đam mê không là gì ngoài dối trá - với mẽ ngoài đẹp đẽ. Trong số một trăm nhà thơ của bạn, chín mươi chín người không thực là nhà thơ mà chỉ là người trong trạng thái rối loạn, xúc động, đam mê, thèm khát, dục tình, dâm dục. Chỉ một người trong số một trăm nhà thơ của bạn mới là nhà thơ thực.

Và nhà thơ thực có thể chẳng bao giờ soạn ra bài thơ nào, bởi vì toàn thể bản thể người đó là thơ ca rồi. Cách người đó bước, cách người đó ngồi, cách người đó ăn, cách người đó ngủ - tất cả đều là thơ ca. Người đó tồn tại như thơ ca. Người đó có thể sáng tác thơ, người đó có thể không sáng tác thơ, điều đó không liên quan.

Nhưng điều bạn gọi là thơ ca không là gì ngoài cách diễn đạt của cơn sốt của bạn, của trạng thái tâm thức nóng bức của bạn. Nó là trạng thái điên rồ. Đam mê là mất trí, mù quáng, vô ý thức và nó là dối trá. Nó là dối trá bởi vì nó cho bạn cảm giác cứ dường như nó là tình yêu.

Yêu là có thể chỉ khi thiền đã xảy ra. Nếu bạn không biết cách được định tâm trong bản thể mình, nếu bạn không biết cách nghỉ ngơi và thảnh thơi trong bản thể mình, nếu bạn không biết cách hoàn toàn một mình và phúc lạc, bạn sẽ không bao giờ biết yêu là gì.

Yêu có vẻ như quan hệ nhưng bắt đầu trong trạng thái một mình sâu sắc. Yêu diễn đạt như việc quan hệ, nhưng cội nguồn của yêu không ở trong việc quan hệ; cội nguồn của yêu là trong thiền. Khi bạn tuyệt đối hạnh phúc trong tính một mình của mình - khi bạn không cần người khác chút nào, khi người khác không phải là

nhu cầu - thế thì bạn có khả năng của yêu. Nếu người khác là nhu cầu của bạn, bạn chỉ có thể khai thác, thao túng, chi phối, nhưng bạn không thể yêu được.

Bởi vì bạn phụ thuộc vào người khác, sở hữu nảy sinh - từ nỗi sợ. "Ai biết được? Người ấy cùng mình hôm nay; ngày mai người ấy có thể không cùng mình nữa. Ai biết được về khoảnh khắc tiếp?" Người đàn bà của bạn có thể bỏ bạn, con bạn có thể lớn lên và sẽ ra đi, chồng bạn có thể bỏ bạn mà đi. Ai biết được về khoảnh khắc tiếp? Từ nỗi sợ đó về tương lai mà bạn trở nên rất sở hữu. Bạn tạo ra tù túng quanh người bạn nghĩ bạn yêu.

Nhưng yêu không thể tạo ra nhà tù được - và nếu yêu tạo ra nhà tù, thế thì chẳng cái gì được để lại cho hận thù làm. Yêu đem tới tự do, yêu cho tự do. Nó là không sở hữu. Nhưng điều đó là có thể chỉ nếu bạn đã biết phẩm chất khác toàn bộ của yêu, không phải là nhu cầu mà là chia sẻ.

Yêu chia sẻ vui vẻ tuôn trào. Bạn quá tràn đầy vui vẻ; bạn không thể chứa được nó, bạn phải chia sẻ nó. Thế thì có thơ ca và thế thì có cái gì đó cực kì đẹp không phải của thế giới này, mà là cái gì đó tới từ cõi bên kia. Tình yêu này không thể được học, nhưng chướng ngại có thể được loại bỏ.

Nhiều lần tôi nói học nghệ thuật yêu, nhưng điều tôi thực sự ngụ ý là: học nghệ thuật loại bỏ mọi cái cản trở yêu. Nó là quá trình phủ định. Nó giống như đào giếng: bạn cứ loại bỏ đi nhiều tầng đất, đá, đá tảng, và thế rồi đột nhiên có nước. Nước bao giờ cũng có đó rồi; nó là dòng chảy ngầm. Bây giờ bạn đã loại bỏ đi tất cả rào chắn, nước sẵn có đấy. Yêu cũng vậy: yêu là dòng chảy ngầm của bản thể bạn. Nó đã tuôn chảy rồi, nhưng có nhiều tảng đá, nhiều tầng đất cần phải bị loại bỏ.

Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói: học nghệ thuật yêu. Nó thực sự không phải là học yêu mà là tháo dỡ cách thức của không yêu.

Khoảnh khắc bạn được định tâm trong bản thể mình, được bắt rễ vào bản thể mình, bạn trở nên tràn đầy ân huệ, dường như Thượng đế đã thấm nhuần vào bạn. Bạn trống rỗng và Thượng đế bắt đầu giáng xuống bạn. Ngài có thể giáng xuống chỉ khi bạn không có: sự vắng mặt của bạn trở thành sự hiện diện của ngài.

Thượng đế không phải là người mà là sự hiện diện. Và hai thanh kiếm không thể để cùng trong một vỏ bao được: hoặc bạn có thể tồn tại, hoặc Thượng đế. Bạn phải biến mất, bay hơi. Sự vắng mặt của bạn là điều tính chất sannyas tất cả là gì.

Quá trình của tính chất sannyas là quá trình trở nên vắng mặt ngày một nhiều, để cho một ngày nào đó chỉ còn không gian trống rỗng bên trong chứ không cái gì khác. Trong trống rỗng đó, bất kì khi nào nó là toàn bộ, lập tức Thượng đế được cảm thấy liền. Thượng đế được cảm thấy như sự hiện diện - và Thượng đế là cái tên khác cho tình yêu. Và biết Thượng đế là biết thơ ca, biết Thượng đế là biết lễ hội, biết Thượng đế là biết phúc lạc - *sat-chit-anand*.

Đó là cách thức các nhà huyền môn ở phương Đông đã định nghĩa Thượng đế: *sat* nghĩa là chân lí, *chit* nghĩa là tâm thức, *anand* nghĩa là phúc lạc. Nếu bạn hoàn toàn trống rỗng, bạn sẽ đi tới biết ba điều này.

Lần đầu tiên bạn sẽ có nếm trải về chân lí, kinh nghiệm nào đó về tâm thức, hương vị nào đó của phúc lạc.

Nhưng, Satya này, ngay bây giờ, mặc dầu điều đó gây đau cho bạn bởi vì nó mang tính rất huỷ diệt... điều tôi đang nói sẽ gây choáng cho bạn. Bạn đã tin vào thơ ca của bạn, vào đam mê của bạn, bạn đã tin vào ảo tưởng và mơ mộng của bạn và bạn đã cảm thấy vĩ đại bởi vì mọi điều này. Và tôi đang nói: mọi điều này đơn giản vô nghĩa. Mặc dầu đa số nhân loại vẫn sống trong ảo tưởng như vậy, mọi cái này chỉ là ảo cảnh. Nếu bạn thực sự muốn đương đầu với cuộc sống bạn sẽ phải sẵn sàng cho nhiều cú choáng, bạn sẽ phải sẵn sàng bị tan thành từng mảnh.

Chức năng của thầy là phá huỷ bạn, bởi vì chỉ khi bạn bị phá huỷ, hoàn cảnh mới được tạo ra mà trong đó Thượng đế có thể được cảm nhận. Cái chết của bạn là bắt đầu của sự tồn tại thiêng liêng.

Chết đi! Chết bản ngã đi, chết quá khứ của bạn đi, và bạn sẽ được phục sinh. Phục sinh đó sẽ làm cho bạn vượt ra ngoài cái chết, ra ngoài thời gian, ra ngoài khổ, ra ngoài thế giới này - điều Phật gọi là "vượt ra ngoài bờ bên này."

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Sao Jesus nói cho các đệ tử của ông ấy: tinh ranh như rắn và hồn nhiên như chim bồ câu?

Anand Jayesh này, rắn là biểu tượng của trí huệ. Trong mọi nền văn hoá cổ đại của thế giới - Do Thái, Hindu, Trung Quốc - rắn đều là biểu tượng duy nhất rất thông thường.

Bằng 'tinh ranh' Jesus không thực sự ngụ ý tinh ranh như bạn hiểu nó đâu. Trong tiếng Aramaic cổ đại, ngôn ngữ mà Jesus nói, chỉ có một từ dành cho cả hai

'trí huệ' và 'tinh ranh', do đó mới có việc dịch sai này.

Nhưng tại sao người Ki tô giáo đã chọn việc dịch nó là 'tinh ranh' mà không là 'trí huệ'? - bởi vì câu chuyện kinh thánh là ở chỗ chính rắn đi cám dỗ, làm biến chất tâm trí của Eve, thuyết phục cô ấy chống lại lệnh của Thượng đế và cứ ăn quả của cây tri thức. Bởi vì câu chuyện kinh thánh này mà rắn đã trở thành cội nguồn nguyên thuỷ của tội lỗi. Chính rắn đã thuyết phục Eve, thế rồi Eve thuyết phục Adam và nhân loại sa ngã khỏi ân huệ của Thượng đế. Adam và Eve đã bị đuổi ra khỏi vườn Địa đàng; do đó rắn trở thành hiện tượng bị kết án.

Nhưng trong thực tại chuyện ngụ ngôn này có một nghĩa hoàn toàn khác. Người Ki tô giáo sẽ không thừa nhận nghĩa đó. Tôi sẽ nêu nghĩa gì cho câu chuyện ngụ ngôn có ý nghĩa mênh mông thế? Nó có nhiều nghĩa. Đó là cái hay của các chuyện ngụ ngôn cổ đại: chúng có sự phong phú đa chiều. Chúng không một chiều, chúng đa chiều. Chúng có thể được diễn giải theo cả nghìn lẻ một cách; đó là sự phong phú của chúng. Chúng có nhiều khía cạnh; chúng giống như kim cương

- và kim cương càng có nhiều mặt, nó càng có giá trị.

Khi viên kim cương kohinoor được tìm thấy lần đầu tiên nó là một hòn đá rất lớn, viên kim cương lớn nhất mà thế giới đã từng biết tới. Bây giờ nó chỉ còn một phần ba trọng lượng gốc của nó, bởi vì trong nhiều thời đại các thợ kim hoàn đã đánh bóng, cắt tỉa, lại đánh bóng và cắt tỉa; họ đã làm ra những mặt mới cho viên kim cương này. Bây giờ nó chỉ còn một phần ba trọng lượng của nó nhưng hàng triệu lần giá trị hơn. Các chuyện ngụ ngôn cổ cũng như vậy: chúng là các viên kohinoor. Nhưng vấn đề với

cái gọi là tôn giáo là ở chỗ họ trở nên nghiện một nghĩa. Thế rồi họ trở nên sợ các nghĩa khác, các khả năng khác.

Rắn không tinh ranh đâu, rắn là trí huệ trong chuyện ngụ ngôn đấy. Chính bởi vì trí huệ của nó mà nhân loại đã được sinh ra. Nếu như không có rắn, bạn đã không ở đây rồi - thậm chí chẳng có Jesus, chẳng có Phật. Thế giới này chắc đã thiếu nhân loại rồi. Chính rắn và trí huệ của nó tạo ra cuộc hành trình vĩ đại này của nhân loại - và nó có giá trị mênh mông; bằng không dù có cây cối và con vật và chim chóc, nhưng không có Lão Tử, không có Zarathustra, không có Krishna, không có Phật, không có Mohammed, không có Christ, không có Kabir, không có Nanak. Vâng, cây sẽ vẫn có đó và chim chóc và con vật, nhưng sự tồn tại sẽ thiếu đi cái gì đó quan trọng vô cùng; nó sẽ thiếu đi nhân loại, nó sẽ thiếu đi tâm thức con người, cái là điểm phát triển tối thượng cho tới giờ. Chính rắn và trí huệ của nó đấy! Rắn còn trí huệ hơn nhiều so với cả Eve và Adam, bởi vì nó dạy cho họ nổi dậy.

Trí huệ bao giờ cũng mang tính nổi dậy. Thực ra, nếu bạn hỏi tôi, Thượng đế đã trao cơ hội cho Adam và Eve nổi dậy đấy; do đó mới có lệnh không được ăn từ cây tri thức. Đây là sự kiện tâm lí đơn giản. Khu vườn lớn tới mức Adam và Eve, nếu bản thân họ được bỏ lại đó, sẽ chẳng bao giờ khám phá ra cây tri thức đâu; nó chỉ là một cây và có hàng triệu và hàng triệu cây.

Nhưng Thượng đế đã chỉ cái cây đó và nói, "Đừng có ăn quả của cây *này* đấy." Bằng việc nói điều này ông ấy lại khêu gợi. Thực ra, kẻ dụ dỗ đầu tiên là Thượng đế; rắn là kẻ dụ dỗ thứ hai. Rắn đơn giản là nhân viên của Thượng đế, sứ giả của Thượng đế. Thượng đế phải đã chờ đợi lâu sau khi ông ấy cấm... Bây giờ Adam và Eve nhất định là ăn quả của cây tri thức rồi.

Bạn có thể thử điều đó. Cấm lũ trẻ, "Không ăn kem. Không lại gần tủ lạnh!" - và thế thì chúng nhất định sẽ tới. Chúng có thể không tới nếu bạn không bảo chúng đừng tới. Cấm đoán trở thành lời mời. Bạn đang thách thức chúng; bạn đang thách thức chúng tự khẳng định bản thân chúng.

Thượng đế đã thách thức Adam và Eve, và thế rồi ngài phải đợi thật lâu. Thách thức này đã không có tác dụng; Adam và Eve phải là những người rất vâng lời. Họ là những người đầu tiên trên thế gian; do đó họ có thể đã không nếm trải việc nổi dậy và vui vẻ của việc nổi dậy và trưởng thành mà việc nổi dậy đó đem lại. Nỗi khổ và cực lạc của nổi dậy còn chưa được biết đối với họ. Do đó rắn mới được dùng tới như sứ giả; trong toàn thể vương quốc loài vật, rắn đã được chọn là sứ giả của Thượng đế. Rắn là biểu tượng của trí huệ - và chính bởi vì rắn mà bạn mới ở đây. Rắn thực sự là người bố - người bố của nhân loại.

Phát biểu nguyên gốc của Jesus nghĩa là: Là trí huệ như rắn và hồn nhiên như chim bồ câu. Nhưng từ 'tinh ranh' lại cũng hay. Gurdjieff hay nói rằng chừng nào bạn còn chưa tinh ranh bạn không thể thoát khỏi tù túng của thế giới - bởi vì tù túng là phức tạp tới mức bạn phải rất ranh mãnh. Gurdjieff hay nói rằng nếu bạn muốn học từ thầy, bạn phải rất ranh mãnh, tinh ranh. Đó là cách ông ấy đã học. Ông ấy đã chuyển từ thầy nọ sang thầy kia trong ít nhất hai mươi năm - nhưng các thầy lấy thời gian riêng của họ, họ không vội vã. Họ không sống trong thời gian, họ sống trong vĩnh hằng, cho nên không có vội vàng. Nhưng Gurdjieff đã trong vội vã, cho nên thay vì chờ đợi cho tới bất kì khi nào thầy cảm thấy đúng lúc và thầy sẽ truyền tri thức của mình, thầy sẽ truyền trí huệ của mình, ông ấy bắt đầu đánh cắp trí huệ từ thầy.

Gurdjieff nói ông ấy đã học được bằng việc đánh cắp, bằng việc tinh ranh. Có vẻ kì lạ khi dùng các từ

'ranh mãnh', 'tinh ranh', khi nói tới tâm linh, nhưng Gurdjieff là con người hiếm hoi. Nếu bạn hiểu đúng ông ấy, điều ông ấy ngụ ý đơn giản là: láu cá, thông minh, hoàn toàn tỉnh táo, khôn ngoan.

Ở phương Đông, rắn đã trở thành biểu tượng của năng lượng ngủ trong bạn. Trong yoga chúng ta gọi nó là *kundalini* - quyền năng rắn. Nó ngủ trong trung tâm dục của bạn, như con rắn cuộn lại, ngủ say, ngáy. Tại trung tâm thấp nhất của bản thể bạn, năng lượng của bạn ngủ; nó phải được đánh thức dậy. Và một khi con rắn này bắt đầu vươn dậy trong bạn, bạn sẽ ngạc nhiên rằng bạn

không nhỏ bé như bạn có vẻ vậy từ bên ngoài. Từ bên trong bạn bao la như bầu trời; ngay cả bầu trời cũng không phải là giới hạn.

Rắn là biểu tượng đẹp. Nó không có chân, dầu vậy nó vẫn di chuyển nhanh thế; chuyển động của nó là phép màu. Thiền nhân nói: Thượng đế không thể được giải thích, chân lí không thể được định nghĩa.

Định nghĩa chân lí cũng giống như gắn chân vào rắn. Rắn di chuyển không cần chân, không có nhu cầu chân nào. Nếu bạn gắn chân vào rắn bạn có thể dừng chuyển động của nó toàn bộ; nó có thể không có khả năng di chuyển được chút nào.

Trí huệ cũng là trường hợp như vậy: nó di chuyển mà không chân. Nó di chuyển mà không thông tin, không tri thức. Nó di chuyển mà không trí tuệ; nó di chuyển một cách trực giác.

Rắn múa khi nghe nhạc. Các nhà khoa học rất phân vân về điều này lúc ban đầu, bởi vì rắn không có tai chút nào, nó không thể nghe được. Nhưng làm sao bạn phủ nhận được điều đó? - mọi người đều biết rằng rắn trở nên tuyệt đối bị thôi miên bởi âm nhạc; nó đung đưa, uốn éo. Làm sao điều đó trở thành có thể được? - bởi vì nó không có tai. Thế rồi sau việc điều tra và nghiên cứu lớn lao người ta tìm ra rằng nó không có tai nhưng nó nghe từ mọi tế bào của thân thể nó. Toàn thể bộ da của nó vận hành như cái tai; nó tất cả đều là tai.

Và đó là cách đệ tử phải hiện hữu: tất cả đều là tai; không chỉ nghe từ tai mà nghe từ chân tới đầu, nghe từ từng tế bào của con người để cho từng thớ thịt của sự tồn tại của bạn bắt đầu đập rộn ràng, hoà vào nhịp điệu cùng thầy.

Rắn có ý nghĩa lớn lao. Jesus là phải. Bạn trở nên phân vân, Jayesh này, bởi vì từ 'tinh ranh'. Nó đơn giản ngụ ý trí huệ.

Trưởng thôn Mustapha cần thêm một con ngựa nữa trước khi khởi hành chuyến đi vào sa mạc. Hai con ngựa được đem tới cho ông ta từ làng bên, nhưng người chủ của từng con ngựa, không muốn từ bỏ con vật của mình, cứ khăng khăng con ngựa nhỏ của mình là vô dụng, hết hơi, già cỗi và què quặt.

"Giải quyết chuyện này đơn giản thôi," trưởng thôn nói. "Chúng ta sẽ tổ chức cuộc đua. Con ngựa thắng sẽ được lấy."

Một cố vấn bước ra và thì thào, "Thế không được đâu thưa ngài. Chẳng người nào sẽ để cho ngựa của mình chạy nhanh đâu."

"Họ sẽ cho chạy nhanh chứ," Mustapha nói. "Để cho người này cưỡi ngựa của người kia."

Bạn có thể gọi điều đó là tinh ranh, bạn có thể gọi điều đó là trí huệ. Trưởng thôn khôn ngoan đấy, tinh ranh, ranh mãnh đấy. Ông ấy nói, "Để cho người này cưỡi ngựa của người kia." Thế thì sẽ chẳng có gì khó khăn để quyết định ai về đích trước, bởi vì từng người sẽ cố gắng hết mức để đưa ngựa về trước - nó là ngựa của người kia mà.

Jesus nói: khôn ngoan, tinh ranh, ranh mãnh - bởi vì cuộc sống là phức tạp, rất phức tạp, và tù túng của bạn rất cổ đại. Bạn đã trở nên quen với cảnh nô lệ của mình. Chừng nào bạn còn chưa hành xử rất thông minh, không có khả năng nào để bạn thoát ra khỏi cầm tù này. Bạn sẽ phải tập trung tất cả năng lượng của mình vào một điểm thôi: cách đạt tới tự do.

Điều đó cũng giống như tù nhân: nếu người đó muốn thoát khỏi nhà giam người đó sẽ phải thực sự tinh ranh, khôn ngoan, ranh mãnh. Người đó sẽ phải quan sát chỗ nào thoát được, người đó sẽ phải liên tục quan sát phía nào của nhà tù ít được canh gác. Người đó sẽ phải quan sát rất cẩn thận lính gác nào có thể bị hối lộ. Người đó sẽ phải tạo ra kết nối với người ở ngoài; chỉ khi người đó có thể nhận được sự giúp đỡ nào đó từ bên ngoài - sợi dây, chiếc thang, thông tin nào đó: vào lúc nào trong đêm người đó nên trốn đi, vào lúc nào lính gác đổi phiên, vào lúc nào lính gác ngủ, cách kiếm dây thừng, cách lấy thang... Nếu người đó hành xử ngu xuẩn người đó sẽ bị bắt, và người đó sẽ còn bị nguy hiểm hơn trước đây. Tốt hơn cả là đừng thử trốn nếu bạn không đủ thông minh.

Do đó từng thầy đều mài sắc thông minh của bạn. Bất kì chỗ nào bạn thấy rằng thông minh của bạn bị mờ xỉn đi, trốn ngay khỏi chỗ đó nhanh nhất có thể được.

Và đó là điều đang được làm trong hầu hết những cái gọi là nơi chốn tâm linh. Cái gọi là đạo tràng và đền chùa và tu viện và nhà thờ, họ làm bạn đờ đẫn ra, họ an ủi bạn. Họ bảo bạn rằng bạn đã tự do

rồi, không có nhu cầu đi đâu cả. Họ bảo bạn rằng nhà tù không tồn tại - đây là nhà bạn. Họ bảo bạn lính gác không phải là kẻ thù của bạn, anh ta là bạn của bạn. Anh ta không canh gác bạn để cho bạn không thể trốn được, không; anh ta canh gác cho bạn để không ai có thể vào và làm hại bạn được. Họ nói trang trí cho nhà tù. Họ cho bạn đủ mọi loại gợi ý và lời khuyên về cách trang trí nó và cách làm cho nó đẹp ra. Họ an ủi bạn. Và bạn càng được an ủi, bạn càng bị ru vào giấc ngủ, càng ít có khả năng cho bạn trở thành vị phật, trở nên được đánh thức, trở nên thực sự tự do.

Cái gọi là các thánh nhân của bạn cứ ca bài ru con; họ giúp bạn ngủ ngon hơn. Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng cái gọi là các mật chú chẳng là gì ngoài cách rơi vào giấc ngủ sâu. Đó là Thiền Siêu việt của Maharishi Mahesh Yogi đấy. Nếu bạn cứ lẩm nhẩm *bất kì* từ nào... chẳng thành vấn đề bạn lặp lại từ gì - Rama, Rama, hay Krishna, Krishna, hay Christ, Christ, hay Coca-Cola, Coca-Cola - bất kì cái gì cũng có tác dụng. Nếu bạn cứ lặp lại một từ nào đó liên tục nó sẽ giúp bạn rơi vào giấc ngủ sâu, bởi vì tâm trí trở nên chán với nó. Khi tâm trí trở nên chán nó bắt đầu cảm thấy lơ mơ, buồn ngủ. Khi tâm trí trở nên chán chỉ còn mỗi lối thoát khỏi chán - rơi vào giấc ngủ.

Các bà mẹ đều biết điều đó trong hàng thế kỉ. Thiền siêu việt đã được mọi bà mẹ dùng trên khắp thế giới. Bất kì khi nào đứa trẻ không định ngủ là họ lại bắt đầu lặp lại một dòng thôi, lời ru con. Cái gì cũng sẽ có tác dụng; cứ lặp đi lặp lại mãi cùng một điều và đứa trẻ bắt đầu rơi vào giấc ngủ

Và đó là cách thôi miên vận hành đấy: bất kì lặp lại nào - mật chú không cần thiết lắm đâu - *cái gì* cũng được. Bạn có thể làm ra một chỗ đen đen trên tường và cứ nhìn vào đó, nhìn thường xuyên vào nó, và trong vài phút thôi bạn sẽ ngủ say, bởi vì ý thức cần tuôn chảy, ý thức cần cái gì đó mới mẻ để giữ cho tỉnh táo, ý thức cần chuyển động. Ý thức là luồng chảy.

Thực ra chính bởi vì điều này mà Thiền siêu việt của Maharishi Mahesh Yogi - mà cũng chẳng siêu việt chẳng thiền gì cả - đã trở nên có ý nghĩa thế ở Mĩ. Mĩ là nước phải chịu chứng mất ngủ nhiều nhất, nước duy nhất chỉ có thể ngủ được bằng thuốc an thần, thuốc ngủ

- và thậm chí bây giờ những thứ đó không còn tác dụng nữa rồi - nước duy nhất đã trở nên bất ổn tới mức giấc ngủ đã trở thành gần như không thể được. Phương pháp mới là cần thiết, những phương pháp tinh tế hơn là cần thiết.

Nhưng rơi vào giấc ngủ không phải là thiền, nó là an ủi thôi. Nó sẽ cho bạn chút ít nghỉ ngơi và ngày mai bạn sẽ thấy bản thân mình tươi tắn hơn chút ít. Điều đó là tốt - tôi không chống lại điều đó. Nó là thuốc an thần không dược phẩm. Nếu bạn dùng thuốc an thần bạn có thể dùng thiền siêu việt - tốt hơn nhiều. Ít nhất thì bạn cũng không tọng hoá chất vào mình, chất có thể gây tác dụng phụ. Nó sẽ không gây hại cho bạn, nhưng nó không phải là thiền chút nào - bởi vì thiền nghĩa là mài sắc thông minh. Thiền nghĩa là trở thành ngày một tỉnh táo hơn, sáng tỏ hơn, rực rỡ hơn, trở nên chói sáng hơn, trở nên trí huệ hơn.

Jesus là phải khi ông ấy nói: trở nên tinh ranh như rắn. Bạn có quan sát rắn không - nó tỉnh táo thế nào, nó chăm chú thế nào? Một chút nhiễu loạn, chỉ cái lá khô rơi theo gió, và con rắn trốn mất. Bạn bước, bước chân bạn là đủ... chỉ một âm thanh nhỏ bé và con rắn lủi nhanh như gió. Nó tỉnh táo thế, chăm chú thế.

Học chăm chú đó, học tỉnh táo đó. Học chuyển động đẹp đó, sự linh hoạt đó, sự linh động đó của con rắn. Và hồn nhiên như chim bồ câu.

Jesus đang đem tới cả hai cực đối lập: trí huệ, thông minh, nhưng không thông thái, và hồn nhiên. Bạn có thể hiểu lầm trí huệ như tri thức; do đó ông ấy thêm: hồn nhiên như chim bồ câu. Nếu bạn hồn nhiên và trí huệ bạn không thể thông thái được; bạn sẽ thông minh, nhưng bạn sẽ không thông thái. Bạn sẽ không cứ tích luỹ tri thức, bạn sẽ không trở thành cuốn bách khoa toàn thư biết đi. Những loại người đó gần như bao giờ cũng ngu xuẩn.

Tôi đã bắt gặp một người thực sự là cuốn bách khoa toàn thư biết đi; đó là mọi điều người đó đọc. Bây giờ, bách khoa toàn thư không phải là cái gì đó để mà đọc; thỉnh thoảng bạn có thể tra cứu nó. Nhưng người này liên tục đọc nó. Bạn có thể hỏi bất kì câu hỏi nào; nếu nó có trong cuốn bách khoa toàn thư người đó có khả năng trả lời đích xác như thế. Trong vài ngày người đó ở

cùng tôi; tôi chưa bao giờ thấy người ngu đến thế - rất thông thái và rất ngu.

Điều này xảy ra bởi vì tri thức của người đó chẳng cho người đó thêm tâm thức gì, tri thức của người đó đã cho người đó chỉ mỗi thông tin. Thông tin trở nên được tích luỹ trong phần trí nhớ của não bạn - và trí nhớ không phải là tâm thức; tâm thức là hiện tượng hoàn toàn khác. Tâm thức là nhân chứng bên trong bạn, nó có thể chứng kiến trí nhớ của bạn.

Đôi khi bạn thấy một người, bạn nhớ rằng bạn có nhớ người đó, nưhng dầu vậy cái tên không tới. Bạn nói nó chỉ ở ngay đầu lưỡi thôi, bạn *biết* nó ở ngay đầu lưỡi, và dầu vậy mà nó vẫn không tới. Điều gì xảy ra? Tâm thức bạn nói nó đang ở trong trí nhớ lấy, nhưng bằng cách nào đó trí nhớ bị chặn lại, bằng cách nào đó trí nhớ không ở trạng thái chuyển giao điều bạn cần. Có thể có chướng ngại nào đó; có thể bạn quá vội vã tới mức trí nhớ đã trở nên bị căng thẳng. Bạn cố gắng vất vả; bạn càng cố gắng vất vả, nó càng trở nên khó hơn. Thế rồi trong thất vọng vô cùng bạn vứt bỏ toàn thể dự định đó. Bạn đi ra vườn, bạn ngồi dưới gốc cây, bạn bắt đầu hút thuốc... và bỗng nhiên nó bật ra, nó trồi lên.

Tâm thức bạn là hiện tượng hoàn toàn khác. Tâm thức bạn nói, "Nó ở trong trí nhớ đây này..." nhưng bằng cách nào đó bạn đã không có khả năng tìm ra được nó. Và thế rồi ngồi dưới gốc cây, hút thuốc thảnh thơi, nó trồi lên. Bây giờ tâm thức bạn quan sát nó trồi ra bề mặt; bây giờ bạn biết nó đã ra trước bạn. Bạn đang thấy nó tới; bạn là người thấy, bạn chưa bao giờ là cái được thấy. Bạn chưa bao giờ là nội dung của tâm thức, bạn là tâm thức.

Người thông thái thu thập nội dung, và người thiền mài sắc tâm thức. Người thiền trở thành trí huệ; người thông thái vẫn còn đơn giản thông thái thôi. Nhưng nếu tình huống nào đó nảy sinh mà trong đó tri thức của người đó không áp dụng được, người đó sẽ hành xử rất ngu xuẩn. Người đó sẽ không biết phải làm gì, người đó sẽ hoàn toàn lúng túng. Nếu câu trả lời có trong bách khoa toàn thư người đó sẽ lặp lại nó giống như chiếc máy hát, nhưng nếu câu trả lời không có đó trong bách khoa toàn thư thế thì người đó sẽ đơn giảm câm tịt; người đó sẽ không có khả năng đáp ứng lại một cách tự phát.

Trí huệ là đáp ứng tự phát; tri thức phụ thuộc vào quá khứ. Tri thức mang tính máy móc; nó có thể được thực hiện bởi máy tính. Và sớm hay muộn nó sẽ được thực hiện bởi máy tính, bởi vì việc ghi nhớ là phí thời gian, phí thời gian không cần thiết. Một máy tính xách tay nhỏ có thể làm được mọi thứ: bạn có thể để nó trong túi mình và nó có thể nhớ toàn thể cuốn bách khoa toàn thư; chỉ nhấn nút là bất kì thông tin nào cũng có sẵn.

Trong thế kỉ tới toàn thể hệ thống giáo dục sẽ được biến đổi và thay đổi toàn bộ bởi máy tính. Dạy học sinh về lịch sử, địa lí sẽ là ngu xuẩn - không cần thiết, không có nhu cầu. Mọi cái đó có thể được thực hiện bằng máy tính; trẻ em có thể mang theo máy tính.

Và quan sát riêng của tôi là: bạn càng ít phụ thuộc vào trí nhớ, bạn càng trở nên thông minh hơn. Đó là lí do tại sao việc xảy ra là ở các đại học bạn sẽ không tìm thấy người rất thông minh. Các giáo sư, hiệu trưởng, hiệu phó - tôi đã thấy nhiều người, nhưng rất khó tìm ra người thông minh nào đó ở đó. Bạn có thể tìm ra người thông minh hơn ở nông dân, ở người làm vườn, ở dân làng. Và lí do là rõ ràng: bởi vì họ không thông thái nên họ không thể lệ

thuộc vào trí nhớ. Họ phải đáp ứng với thực tại, họ phải đáp ứng với thách thức, họ phải đem tâm thức của họ ra đáp ứng - tâm thức của họ vẫn còn sắc bén hơn. Nông dân, dân làng, là trí huệ hơn giáo sư trong đại học. Giáo sư có thể lệ thuộc vào trí nhớ, nông dân không thể lệ thuộc vào trí nhớ.

Tôi đã nghe:

Một người đàn bà mua hoa quả đóng hộp, nhưng đấy là kiểu đồ hộp mới và bà ta không biết làm sao để mở nó ra. Thế là bà ta bảo người nấu bếp, "Anh đợi đã. Tôi sẽ xem lại tài liệu - tài liệu đi kèm với hộp này. Để tôi xem: họ phải nói cách mở nó chứ."

Bà ta đi xem tài liệu. Sau nửa giờ khi bà ta đã nghiên cứu hết cuốn tài liệu bà ta quay lại, nhưng anh bếp lúc đó đã mở cái hộp quả ra rồi. Bà ta hỏi, "Anh xoay xở thế nào vậy? Ngay cả tôi cũng thấy khó tìm ra trong tài liệu cách mở nó! Anh xoay xở thế nào?"

Anh bếp nói, "Bởi vì tôi không biết đọc nên tôi phải tuỳ vào thông minh của mình vậy. Bà có thể đọc; bà không cần dùng thông minh của mình."

Hãy trí huệ đi - điều đó nghĩa là ý thức hơn. Và hồn nhiên đi - điều đó nghĩa là giống trẻ em nhiều hơn, đầy ngạc nhiên và kính nể. Nếu hai phẩm chất này có đó, ngạc nhiên và kính nể, thông minh và trí huệ, bạn không thể bỏ lỡ được Thượng đế; không thể nào bỏ lỡ được Thượng đế.

Thế thì bạn sẽ không hỏi Thượng đế ở đâu, bạn sẽ hỏi chỗ nào không có Thượng đế. Ngài ở mọi nơi, bên trong và bên ngoài.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Sao đàn ông lại có lông ở ngực?

Thế này, Sahajanand, họ không thể có mọi thứ được!

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Công việc của L. Ron Hubbard tập trung vào làm sáng tỏ tâm trí, trong khi thầy thường nói vứt bỏ tâm trí. Khác biệt là gì? Xin thầy bình luận.

Anand Salam này, công việc của L. Ron Hubbard là tâm lí, nó không phải là tâm linh. Làm sáng tỏ tâm trí là công việc tâm

lí: vứt bỏ tâm trí là cuộc cách mạng tâm linh. Làm sáng tỏ tâm trí bạn vẫn còn bị gắn với tâm trí, và dù bạn làm sáng tỏ nó thế nào, nó vẫn còn đấy. Cho dù bức tường kính có tuyệt đối trong suốt và bạn có thể thấy bên ngoài rõ ràng cứ như bạn ở ngoài, dầu vậy bạn vẫn không ở ngoài. Chính bức tường kính tuyệt đối trong suốt đó vẫn giữ bạn bị cầm tù. Bạn có thể thấy bướm dập dờn trong ánh mặt trời, bạn có thể thấy hoa, bạn có thể thấy chim bay trên trời, bạn có thể thấy mây và trăng và sao...

Và nếu bạn không cố gắng thoát ra ngoài bạn có thể vẫn còn trong lừa dối rằng bạn đang ở ngoài trời. Nhưng nếu bạn cố gắng thoát ra, bạn ở trong ngạc nhiên lớn: có bức tường trong suốt ngăn cản bạn - bạn vẫn là tù nhân.

Tâm trí có thể được làm cho rất sáng tỏ, nhưng tâm trí vẫn còn lại. Thực ra nó càng sáng tỏ, bạn sẽ càng bị nó lừa nhiều hơn - bởi vì nó sẽ trở nên ngày một trong suốt hơn. Bạn sẽ không cảm thấy bị bao vây bởi nó, bạn sẽ trở nên bị đồng nhất với nó. Và tâm trí sáng tỏ sẽ cho bạn việc nhìn thấu lớn lao, tầm nhìn lớn lao - về ánh sáng, về tình yêu, về cõi bên kia - và bạn có thể bắt đầu nghĩ rằng bạn đang có kinh nghiệm tâm linh.

Không kinh nghiệm nào đã bao giờ là tâm linh. *Mọi* kinh nghiệm đều là tâm lí. Vượt ra ngoài tâm lí là điều tôi ngụ ý khi tôi nói vứt bỏ tâm trí.

Công việc của Hubbard là rất bình thường; nó nên là một phần của tài liệu tâm lí. Nhưng ở phương Tây mọi người đã quên hoàn toàn tâm linh tất cả là về cái gì; do đó rất dễ lừa dối. Và tôi không nói rằng Hubbard lừa người khác - ông ấy có thể tự lừa chính mình. Ông ấy có tâm trí sáng tỏ và các quá trình của ông ấy là tốt khi có liên quan tới việc làm sáng tỏ tâm trí, nhưng nó không phải là công việc tâm linh. Nó không thể đem bạn tới cái vĩnh hằng và nó không thể làm cho bạn nhận biết về cốt lõi bên trong nhất của bạn. Nó giữ cho bạn bị đồng nhất với tâm trí, và tâm trì càng trở nên sáng tỏ và đẹp đẽ, bạn càng trở nên bị gắn bó với nó bởi vì nó có vẻ càng quí giá hơn. Và khi nó bắt đầu cho bạn viễn kiến và kinh nghiệm tâm linh, thế thì vấn đề trở thành tuyệt đối không thể nào vứt bỏ được nó. Dễ dàng vứt bỏ tâm trí không rõ ràng, tâm trí lẫn lộn; khó vứt bỏ tâm trí sáng tỏ.

Cho nên tôi không quan tâm tới việc làm tâm trí bạn sáng tỏ. Toàn thể nỗ lực của tôi là để làm cho bạn nhận biết về tâm trí lẫn lộn của bạn, để làm cho bạn nhận biết về tâm trí ốm yếu của bạn, để làm cho bạn nhận biết về cái điên rồ của bạn, để làm cho bạn nhận biết về tinh thần phân liệt của bạn, để làm cho bạn nhận biết về toàn thể bệnh hoạn của bạn, để cho bạn nhất định vứt bỏ nó, bạn không thể níu bám lấy nó thêm được nữa.

Và khoảnh khắc tâm trí bị vứt bỏ, khoảnh khắc bạn biết bạn không phải là tâm trí, chuyển hoá đã xảy ra. Bạn được đưa vào một thế giới khác; bạn đã đi vào trong thế giới của tâm thức.

Thân thể có đó. Các nhà sinh lí làm việc trên nó và họ nghĩ thân thể là tất cả - họ thậm chí không tin vào tâm trí. Tâm trí là hiện tượng phụ, chỉ là sản phẩm phụ; nó không là gì ngoài việc vận hành của thân thể. Thế rồi có các nhà tâm lí người coi con người còn nhiều hơn thân thể: con người là tâm lí, con người là tâm trí, con người không chỉ là thân thể. Nhưng tâm trí họ cũng sẽ chết đi cùng với thân thể; có thể nó là tách rời nhưng nó không thể tồn tại theo cách riêng của nó.

Nhà tâm lí không đi rất xa khỏi nhà sinh lí. Và thực ra tâm lí học và sinh lí học là hai mặt của cùng một đồng tiền. Con người không là thân thể không là tâm trí mà là cả hai: con người là thân tâm, con người là tâm vật. Thân thể ảnh hưởng tới tâm trí, tâm trí ảnh hưởng tới thân thể; do đó chúng không tách rời. Bạn uống rượu; rượu đi vào thân thể nhưng ảnh hưởng tới tâm trí. Bạn có thể uống LSD hay marijuana; nó đi vào thân thể, nó làm thay đổi hoá chất của thân thể, nhưng ngay lập tức tâm trí bạn hoàn toàn khác.

Ngay cả một người như Aldous Huxley cũng bị lừa bởi LSD. Ông ta cứ tưởng rằng dưới tác động của LSD điều ông ấy kinh nghiệm đích xác là điều Kabir đã kinh nghiệm trong kinh nghiệm huyền môn của ông ấy, trong thế giới huyền môn của ông ấy. Một người như Huxley, một con người có tâm trí sáng tỏ hơn nhiều so với Hubbard, đã bị lừa. Ông ấy nghĩ rằng, "Chúng ta đã tìm ra lối tắt tới kinh nghiệm tâm linh: LSD là đủ. Bây giờ không cần nhịn ăn nhiều năm, không cần trồng cây chuối đứng trên đầu nhiều năm, không cần hành hạ thân thể bạn, không cần thực hiện khổ hạnh cổ đại, cũ

kĩ. Đấy là những phương pháp hủ lậu xe bò kéo, và chúng ta đang trong thời đại phản lực và chúng ta đã tìm ra lối tắt tâm linh - LSD." Ông ấy đã bị lừa bởi vì ông ấy cũng nghĩ rằng tâm trí là tất cả. Và LSD có thể cho bạn kinh nghiệm tâm trí lớn lao bởi vì nó có thể thay đổi tâm trí bạn.

Thay đổi thân thể, tâm trí thay đổi. Thay đổi tâm trí, thân thể thay đổi.

Đó là cách thôi miên làm việc. Nếu bạn bị thôi miên và bị bảo rằng ngày mai bạn sẽ bị sốt cao, nếu điều đó cứ được nhắc đi nhắc lại mãi và bạn bị ước định rằng ngày mai, sáng sớm mai, khi bạn thức dậy bạn sẽ thấy mình bị sốt cao... Không điều gì đã được làm cho thân thể, chỉ tâm trí bạn được ước định: sáng mai bạn sẽ bị sốt. Người ta thậm chí có thể chết.

Năm 1952, vài nước trên thế giới đã làm luật chống lại thôi miên. Họ đã nêu rõ ràng rằng chỉ những nhà thôi miên có thẩm quyền mới có thể được phép thôi miên mọi người, bởi vì trong một đại học ở Mĩ một tai nạn lớn đã xảy ra. Bốn sinh viên, tất cả đều là sinh viên tâm lí, đã nghiên cứu về thôi miên và lịch sử thuật thôi miên, và họ trở nên say mê và họ muốn thử nó. Cho nên họ đã thôi miên một trong những người bạn của họ; anh ta phải thực sự rất yếu ớt.

Ba mươi ba phần trăm mọi người là rất yếu ớt; cứ ba người một người rất sẵn sàng bị thôi miên. Ba mươi ba phần trăm này là vấn đề trong thế giới; mãi cho tới nay họ đã từng là vấn đề: bất kì ai cũng có thể thôi miên họ được. Adolf Hitler tuỳ thuộc vào ba mươi ba phần trăm này, Mao Trạch Đông tuỳ thuộc vào ba mươi ba phần trăm này. Mọi cuộc chiến tranh, mọi cuộc thảm sát cuồng tín, đều tuỳ thuộc vào ba mươi ba phần trăm này. Một phần ba người trên thế giới này rất thiên về, rất sẵn sàng bị thôi miên.

Bởi trùng hợp mà cậu bé kia phải đã là một trong những người đó, và ba cậu kia đã cố gắng vất vả để thôi miên cậu ta. Họ đã thôi miên cậu ta và họ cảm thấy thú vị, bởi vì bất kì cái gì họ nói, cậu ta đều làm. Họ bảo cậu ta nhảy múa, cậu ta nhảy múa. Họ bảo cậu ta rằng, "Đây là nước rất nóng," và họ đưa cho cậu ta nước đá, và cậu ta không thể uống được. Cậu ta

nói, "Nó quá nóng, mồm tôi sẽ bị bỏng." Và họ ngạc nhiên khi họ đặt viên đá nhỏ vào lòng bàn tay người bị thôi miên và bảo người đó rằng, "Đây là lửa." Cậu ta lập tức bị bỏng, bỏng ngay lập tức, bỏng thực - bởi hòn đá lạnh. Họ trở nên ngày càng say mê bởi toàn thể hiện tượng này.

Họ đã thử điều cuối cùng. Họ bảo người này nằm xuống và họ bảo cậu ta, "Cậu chết rồi!" - và cậu ta chết. Thế rồi họ cố gắng hết sức để đánh thức cậu ta dậy, nhưng quá trễ rồi. Bởi vì sự vụ đó mà nhiều nước đã làm luật chống lại thôi miên. Chỉ các nhà chuyên môn có thẩm quyền mới được phép dùng nó bởi vì nó có thể nguy hiểm. Nó có thể ảnh hưởng tới tâm trí bạn, và qua tâm trí ảnh hưởng tới thân thể bạn.

Tâm trí và thân thể là không tách rời, nhưng *bạn* là thực thể thứ ba. Bạn ở trong thân thể, trong tâm trí, nhưng bạn không bị đồng nhất với chúng. Bạn là tâm thức chứng kiến.

Công việc của tôi khác toàn bộ với công việc của Hubbard: công việc của ông ấy là tâm lí, công việc của tôi là tâm linh. Nỗ lực của tôi ở đây không phải để cho bạn tâm trí sáng tỏ; nỗ lực của tôi ở đây là để cho bạn trạng thái của vô trí, bởi vì chỉ qua vô trí bạn mới có khả năng biết tới thực tại - thực tại bên trong và thực tại bên ngoài. Nhưng vô trí là cánh cửa, cánh cửa duy nhất.

Câu hỏi thứ năm

Thưa thầy kính yêu,

Sao có chuyện các nhà báo dường như chẳng bao giờ hiểu thầy?

Kavyo này, điều đó chẳng liên quan gì tới tôi. Họ chưa bao giờ hiểu được Jesus, Socrates, Phật, Kabir. Họ không thể hiểu được; điều đó ngược lại đầu tư của họ.

Nhà báo sống với việc tạo ra tin giật gân. Bất kì tin nào là tin cũng chỉ khi nó giật gân. Họ sống theo tin đồn và họ phải tạo ra tin đồn thật mùi mẫm. Họ không quan tâm tới chân lí, bởi vì chân lí không bao giờ là tin tức. Chân lí cổ đại thế, chân lí bao giờ cũng vậy. Tôi đang nói về cùng một chân lí đó. Phật đã nói nó, Christ đã nói nó, và mọi người đã biết đều nói nó. Nó chẳng có gì mới cả - làm sao nó có thể là tin tức được?

Và họ tới đây để tìm tin tức. Họ phải bịa ra - và điều thực sự đáng quan tâm là mọi người có thể mang tính bịa đặt thế nào.

Mới vài ngày trước đây tôi có đọc một báo cáo trong một tạp chí của người Punjab về công xã này, đạo tràng này. Người này nói, nhà báo này nói, rằng anh ta đã ở đây trong mười lăm ngày, ở trong công xã này, và bất kì điều gì anh ta viết cũng đều dựa trên kinh nghiệm riêng của anh ta. Bởi vì anh ta đã giới thiệu bài báo của mình theo cách này nên tôi trở nên quan tâm: anh ta đã thấy gì? Thế là tôi đọc hết nó. Bình thường tôi không đọc điều các nhà báo viết ra đâu, điều đó không thể được. Chúng ta có một ban báo chí lớn cho điều đó, ít nhất ba mươi người liên tục đọc và thu thập, bởi vì điều đó đang xảy ra trên khắp thế giới, trong mọi ngôn ngữ. Nhiều thứ đã được xuất bản tới mức tôi không thể nào theo dõi được dấu vết của nó. Nhưng bởi vì người này đã nói rằng, "Tôi đã ở đạo tràng đó trong mười lăm ngày," nên tôi đã nhìn vào bài báo đó. Tôi thật ngỡ ngàng!

Anh ta nói rằng đạo tràng trải rộng trên mười lăm dặm vuông! Bây giờ tôi nghĩ ngay cả Pune cũng không trải rộng quá mười lăm dặm vuông. Anh ta nói khoảnh khắc bạn đi vào cổng điều đầu tiên bạn thấy là bức tượng đá cẩm thạch trắng lớn về một người đàn bà trần truồng! Bởi vì tôi rất hiếm khi đi tới cổng, tôi đã hỏi Laxmi, "Chuyện gì xảy ra thế? Bức tượng này ở đâu?"

Anh ta nói rằng có những cái hồ nhân tạo, thác nước nhân tạo, hàng nghìn sannyasin bơi trần truồng trong hồ. Có phòng có điều hoà nhiệt độ dưới đất nơi mười nghìn người có thể cùng ngồi với nhau. Mỗi sáng tôi lại có bài nói trong một phòng dưới đất. Các bạn ngồi trong phòng dưới đất, có điều hoà nhiệt độ, và không chỉ có vậy - mọi đệ tử đều phải ngồi tuyệt đối trần truồng! Cảm thấy quần áo của bạn đi - nếu bạn nghĩ mình đang mặc quần áo thì bạn bị lừa. Các bạn tất cả đều trần truồng.

Bây giờ những người này có đầu tư lớn vào việc tạo ra tin đồn. Đó là cách thức các tạp chí, báo chí bán. Họ chẳng có liên quan gì tới chân lí. Người này chưa bao giờ ở đây .

Họ không thể hiểu được vì hai lí do. Thứ nhất: nếu họ hiểu, họ sẽ không có khả năng viết cái gì. Điều đó đã xảy ra cho vài nhà báo. Những người đã hiểu, họ đã trở thành sannyasins; họ đã quên

tất cả về việc viết. Họ đã tới để viết; bây giờ họ đã quyết định không quay về nữa, họ đã quyết định ở lại đây.

Mà không chỉ các nhà báo... ở đây còn có các thám tử từ nhiều nước. Và vài thám tử đã trở thành sannyasins! Và họ đã thú nhận với tôi rằng họ đã tới như gián điệp, nhưng bây giờ họ đã hiểu điều đang xảy ra ở đây và họ muốn trở thành một phần của công xã.

Nếu nhà báo tới và báo cáo đích xác điều người đó đã thấy, không ai tin người đó. Đó là điều đã xảy ra cho Satyananda. Anh ấy đã tới từ tạp chí Đức nổi tiếng, Stern, để báo cáo; thế rồi anh ấy trở thành sannyasin. Việc trở thành sannyasin của anh ấy đã tạo ra rắc rối. Những người mà anh ấy đã làm việc cho họ trong nhiều năm - tổng biên tập, các biên tập viên và những người khác - họ cho rằng anh ấy đã bị thôi miên. Anh ấy đã cố gắng vất vả trong nhiều tháng để thuyết phục họ rằng anh ấy không bị thôi miên, nhưng họ không nghe. Họ thậm chí không sẵn sàng đăng điều anh ấy đã viết. Họ nói, "Anh quá bị ảnh hưởng rồi, anh không còn trong ý thức của mình." Và ngay cả khi họ đồng ý sau nhiều tháng tranh cãi để xuất bản nó, họ đã cắt toàn bộ bài báo đi một nửa theo cách nó mất hết ngữ cảnh, nó mất hết tính toàn thể của nó, nó trở thành mảnh mẩu.

Ngay chỗ đầu tiên, nhà báo này sống theo tin đồn. Anh ta không ở đây để hiểu tôi, anh ta ở đây để hiểu lầm tôi; đó là đầu tư của anh ta. Thứ hai: những người trở thành nhà báo - không phải mọi người mà gần chín mươi chín phẩy chín phần trăm những người đã trở thành nhà báo - đều là những người rất không sáng tạo. Thực ra những người có thể sáng tạo, họ sáng tạo; những người không thể sáng tạo, họ phê bình. Người không sáng tạo trở thành nhà phê bình lớn.

Dễ phê bình thơ ca, khó viết ra thơ ca. Rất dễ phê bình bức tranh - bạn có thể phê bình Picasso, nhưng bạn không thể vẽ được như Picasso. Dễ phê bình bất kì cái gì.

Turgenev đã viết ra một câu chuyện, *Thằng Ngốc*. Trong một thị trấn nào đó có một người nổi tiếng là kẻ đại ngốc trong miền này. Anh ta rất lo lắng bởi vì bất kì chỗ nào anh ta tới mọi người đều cười anh ta, bất kì điều gì anh ta nói mọi người sẽ nhạo báng anh

ta. Cho dù anh ta nói điều gì đó đúng, mọi người vẫn sẽ cười anh ta bởi vì không ai có thể tin được rằng chàng ngốc này có thể nói điều gì đúng. Điều được giả định rằng anh ta là chàng ngốc hoàn hảo.

Một nhà huyền môn Sufi đi qua làng đó. Chàng ngốc này tới ông ấy và anh ta nói, "Cả đời tôi bị phí hoài - mọi người đều cho tôi là kẻ ngốc. Ông có thể giúp tôi được không?"

Ông ấy nói, "Dễ ợt! Anh bắt đầu làm một điều thôi

- bắt đầu phê bình đi, và sau bẩy ngày anh tới ta. Ta sẽ ở lại đây trong bẩy ngày vì anh đấy; trong vòng bẩy ngày mọi sự sẽ thay đổi. Nhưng anh cứ phê bình đi! Nếu ai đó trích dẫn Shakespeare, lập tức nói, 'Có quái gì trong đó nào? Toàn là điều vô nghĩa, rác rưởi!' Nếu ai đó nói, 'Trăng đẹp thế, nhìn kìa!' - nói, 'Nó là cái quái gì? Tôi chẳng thấy cái đẹp nào cả. Chứng minh xem cái đẹp nào có đó đi!' Không ai có thể chứng minh được điều đó, bởi vì đẹp không thể được chứng minh. Nếu ai đó nói, 'Buổi sáng đẹp làm sao!' - lập tức nhảy lên nó và bắt đầu phê bình. Anh cứ làm một điều như vậy trong bẩy ngày: đi quanh thị trấn và phê bình mọi người."

Trong vòng bẩy ngày người này quay lại - không phải một mình, theo sau còn có hàng trăm người, và họ tất cả đều nói, "Ông đã làm phép màu! Kẻ đại ngốc nhất đã trở thành người khôn ngoan vĩ đại nhất. Không ai có thể tranh luận được với anh ta."

Dễ phê bình hơn, rất dễ phê bình. Rất khó sáng tạo. Và điều tôi đang tạo ra là cái gì đó vô hình. Chừng nào bạn chưa có con mắt rất đồng cảm bạn sẽ không có khả năng thấy được nó. Chừng nào bạn chưa rơi vào quan hệ với tôi bạn sẽ không có khả năng hiểu được điều đó.

Cha Murphy là một linh mục trong giáo xứ rất nghèo. Ông ấy đã xin vài gợi ý về cách ông ấy có thể quyên tiền và người ta mách rằng ông chủ ngựa đua bao giờ cũng có tiền.

Ông ta tới chỗ đấu giá ngựa, nhưng thay vì mua ngựa ông ấy kiếm một con lừa. Tuy nhiên, ông ấy nghĩ ông ấy vẫn vào cuộc đua và con lừa được thứ ba. Hôm sau các dòng tít trên báo chí viết, "Con lừa của Cha Murphy ra trình làng." Ông tổng giám mục thấy dòng tít này và không hài lòng.

Hôm sau con lừa về đầu và dòng tít viết, "Con lừa của Cha Murphy lên tuyến đầu." Ông tổng giám mục giơ hai tay lên là hình dung ra điều gì đó cần phải làm. Cha Murphy lại đưa con lừa vào cuộc đua lần nữa và con lừa được thứ hai.

Tít báo viết, "Con lừa của Cha Murphy trở lại vị trí." Ông tổng giám mục nghĩ điều này thì quá thể, và cấm ông linh mục này đưa con lừa vào cuộc đua tiếp.

Ngày hôm sau dòng tít trên các báo viết, "Tổng giám mục rút tên con lừa của Cha Murphy."

Tổng giám mục ra lệnh cho Cha Murphy phải gạt bỏ con lừa này. Ông ấy không thể bán được nó, cho nên ông ấy đem nó cho Xơ Agatha làm con vật nuôi trong nhà. Khi tổng giám mục biết điều này ông ấy ra lệnh cho Xơ Agatha phế bỏ con vật này ngay lập tức. Vì bà ấy không thể cho nó đi được, bà ấy bán nó lấy mười đô la.

Ngày hôm sau dòng tít trên các báo viết, "Xơ Agatha bán con lừa lấy mười đô la." Họ chôn tổng giám mục ba ngày sau đó.

Các nhà báo sống với những thứ ngu xuẩn thế. Toàn thể đầu tư của họ đều sai, ưu tiên của họ là sai. Và họ biết hoàn toàn rõ cách báo cáo với chính khách bởi vì đó là kinh doanh của họ. Chính khách hiểu họ, họ hiểu chính khách; họ nói cùng ngôn ngữ. Nhưng khi họ bắt gặp một người như tôi, khoảng cách là bao la thế. Họ nói ngôn ngữ này, tôi nói ngôn ngữ hoàn toàn khác. Họ không thể hiểu được điều tôi đang nói: họ cứ hiểu lầm điều đó, họ cứ đút diễn giải của riêng họ vào trong nó.

Và nhà báo nghĩ về bản thân họ mình rất láu cá, họ coi bản thân họ rất thông thái, họ coi bản thân họ rất trí thức. Việc hiểu lầm lớn khá thịnh hành là họ là một phần của giới trí thức - họ không phải vậy!

Thông minh bao giờ cũng mang tính sáng tạo; chính không thông minh mới hay phê bình. Phê bình chẳng có mấy giá trị gì; do đó tôi không chú ý gì tới điều họ cứ nói. Và bạn không cần lo nghĩ về họ - cứ mặc họ với bản thân họ vậy.

Câu hỏi cuối cùng

Thưa thầy kính yêu,

Làm sao thầy xoay xở nói hết năm nọ đến năm kia, và dầu vậy chuyện bao giờ cũng tươi mát như ánh mặt trời buổi sáng vậy?

Suryananda này, tôi là người say mà! Tôi không biết điều tôi đã nói hôm qua. Thực ra tôi không biết điều tôi vừa nói hôm nay. Và dần dần, dần dần bạn cũng trở thành người say cùng tôi, cho nên bạn cứ quên. Do đó nó có vẻ như mọi ngày đều tươi và mới, bởi vì cả tôi không nhớ mà bạn cũng không nhớ! Và không cần phải nhớ gì .

Linh mục mới trong buổi thuyết giảng đầu tiên với quần chúng quá sợ hãi gần như không thể nói được. Trước tuần thứ hai với học sinh ông ta hỏi ông linh mục khác cách thức để mình có thể thảnh thơi.

Ông linh mục này đáp, "Tuần sau sẽ có thể có ích nếu ông cho rượu martini vào bình nước. Sau khi nhấp vài ngụm, mọi sự sẽ diễn ra trôi chảy."

Tuần sau, anh linh mục trẻ đưa lời gợi ý của người cao tuổi hơn này vào thực hành và thực sự nói như cơn bão lốc.

Sau buổi thuyết giảng, anh ta hỏi một linh mục khác ông này thích buổi thuyết giảng thế nào.

Ông linh mục lớn tuổi đáp, "Có vài điều ông nên học trước khi phát biểu lại cho giáo đoàn:

1. Lần sau nhấm nháp thay vì nuốt chửng rượu martini.
2. Có mười hai tông đồ chứ không phải mười.
3. Có mười lời răn chứ không phải mười hai.
4. David xoay Goliath, anh ta không đá cứt vào hắn.
5. Chúng ta không nói vị cứu tinh của mình Jesus Christ và các tông đồ của ông ấy là J.C. và lũ trai.
6. Tuần sau có cuộc tranh luận nảy lửa tại chỗ Thánh Peter, không phải là cuộc tranh luận nảy lửa tại chỗ của người xứ Wales.
7. Chúng ta không nói cây Thánh giá là chữ T to.
8. Cha, Con và Thánh thần thiêng liêng không được nói tới như Bố lớn, con và hồn.
9. Điều cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, đó là Mary đồng trinh, không phải là Mary với anh đào."

Đủ cho hôm nay.

5. *Tự do chứa tất cả*

Tại chỗ cuối của con đường,
Người chủ tìm thấy tự do
Khỏi ham muốn và buồn khổ -
Tự do vô biên.
Những người thức tỉnh
Không bao giờ nghỉ ở một chỗ.
Như thiên nga, họ vươn lên
Và rời bỏ hồ.
Họ vươn lên trên không
Và bay cuộc hành trình vô hình,
Không thu nhặt cái gì, không cất giữ cái gì.
Thức ăn của họ là tri thức.
Họ sống theo cái trống rỗng.
Họ đã thấy cách phá ra tự do.
Ai có thể theo họ?
Chỉ người chủ,
Sự thuần khiết của người đó như vậy.
Giống như chim,
Người đó vươn lên trong không trung vô hạn
Và bay chuyến bay vô hình. Người đó ước ao cái không.
Thức ăn của người đó là tri thức.
Người đó sống theo cái trống rỗng.
Người đó phá vỡ tự do.

Việc tìm kiếm của Phật Gautam không phải về Thượng đế; nó không thể thế được. Nếu Thượng đế đã không được biết tới, làm sao bạn có thể tìm ngài? Nếu việc tìm kiếm phụ thuộc vào việc tin vào Thượng đế, thế thì việc tìm kiếm này bị làm sai lệch ngay từ chính lúc đầu.

Việc tìm kiếm thực phải không từ niềm tin lẫn không tin. Nếu bạn tin, bạn sẽ phóng chiếu; bạn sẽ tự thôi miên bản thân mình theo niềm tin của bạn. Có mọi nguy hiểm rằng bạn sẽ tìm thấy bất kì cái gì bạn tin vào

- bạn sẽ tạo ra ảo tưởng về nó.

Niềm tin sâu sắc có thể tạo ra một không gian mà trong đó ảo giác trở thành có thể được. Do đó người Ki tô giáo có thể thấy Christ và người Hindu có thể thấy Krishna. Người Hindu chưa bao giờ bắt gặp Christ, người Ki tô giáo chưa bao giờ bắt gặp Krishna. Sao điều đó không bao giờ xảy ra? - bởi vì bất kì cái gì bạn tin, bạn đều thấy. Không phải là nó có đó trong thực tại mà bởi vì bạn phóng chiếu nó lên thực tại. Thực tại vận hành như màn ảnh và bạn cứ phóng chiếu các định kiến riêng của mình. Nếu bạn không tin, thế thì tất nhiên không có khả năng nào để tìm thấy nó; từ chính ban đầu tâm trí bạn đã bị đóng lại rồi.

Do đó việc tìm kiếm của Phật không phải là về Thượng đế. Chúng ta không biết Thượng đế có hay không; chúng ta không thể lấy bất kì quan điểm nào được. Và không lấy quan điểm về Thượng đế, có khả năng truy tìm vào thực tại của ngài.

Đây là khác biệt cơ bản giữa cách tiếp cận của Phật và cách tiếp cận của mọi tôn giáo khác. Phật cao siêu hơn nhiều. Các tôn giáo khác rất nhân tâm: ý tưởng của họ về Thượng đế không là gì ngoài ý tưởng về người - được phóng chiếu, được khuếch đại, được tô điểm, được làm đẹp nhất có thể được, nhưng đấy là người được phóng chiếu lên trời.

Đó là lí do tại sao người da đen sẽ có Thượng đế tương ứng với ý tưởng của người da đen về con người là gì: môi sẽ dầy, tóc sẽ quăn. Người Trung Quốc sẽ có phóng chiếu riêng của mình, người Ấn Độ sẽ có ý tưởng riêng của mình. Có ba trăm tôn giáo trên trái đất; không có ba trăm thượng đế. Tại sao lại ba trăm tôn giáo này? Và ba trăm tôn giáo này có ít nhất ba nghìn giáo phái, và họ tất cả đều có những khác biệt về Thượng đế và quan niệm về Thượng đế.

Thượng đế là một, bởi vì thực tại là một. Nếu Thượng đế là ngang bằng với thực tại, đồng nghĩa với thực tại, thế thì không có nhiều sự tồn tại, chỉ có một sự tồn tại - nó không thể có nhiều hình ảnh thế. Thực ra, không hình ảnh nào có thể biểu diễn được nó, mọi hình ảnh đều sẽ chỉ là bộ phận. Và đòi chân lí toàn thể chỉ là một bộ phận là tội lỗi - tội lỗi chống lại bản thân bạn và chống lại nhân loại và chống lại chân lí.

Và khoảnh khắc bạn bắt đầu nghĩ về Thượng đế dưới dạng con người, bạn tạo ra hình ảnh. Hình ảnh đó chẳng là gì ngoài đồ chơi để chơi thôi. Bạn có thể tôn thờ nó, bạn có thể cầu nguyện, bạn có thể cúi lạy nó, nhưng bạn đơn giản ngu xuẩn. Bạn đang cúi lạy đồ chơi riêng của bạn, bạn đang tôn thờ bịa đặt riêng của bạn! Và đó là điều các đền chùa của bạn, các nhà thờ của bạn, các tu viện của bạn là gì đấy - nhân tạo, được chế ra bởi tâm trí riêng của con người.

Thượng đế không thể được chế tạo. Thượng đế không thể là một phần của sáng tạo của con người. Ngược lại, con người là sáng tạo của Thượng đế. Kinh Thánh nói: Thượng đế đã tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài. Nhưng điều đã xảy ra trên trái đất lại chính là điều đối lập của nó: con người đã tạo ra Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình. Và tất nhiên có nhiều loại người, cho nên có nhiều loại Thượng đế, và cãi vã om sòm cứ tiếp tục mãi, ai là đúng. Đấy không phải là vấn đề về quan niệm Thượng đế nào là đúng, vấn đề cơ bản là quan niệm của ai là đúng.

Thượng đế cũng đã trở thành trò bản ngã: người Ki tô giáo đánh nhau với người Mô ha mét giáo, người Mô ha mét giáo đánh nhau với người Hindu, người Hindu đánh nhau với người Jaina. Và bài hát "nỗi buồn quay vòng" này cứ lặp lại mãi... Toàn thể lịch sử của nhân loại đã là xấu bởi vì cái gọi là những người tôn giáo này. Họ đã chứng tỏ là phi tôn giáo nhất. Họ đã chứng tỏ là những kẻ đại cuồng tín, hoàn toàn mù quáng, định kiến thâm căn cố đế, hoàn toàn khép kín, không sẵn sàng nghe bất kì cái gì đi ngược lại họ hay cái gì có chút ít khác với ý tưởng của họ. Tôn giáo đã làm cho mọi người thành mù, điếc. Tôn giáo đã làm cho mọi người thành ngu xuẩn, không thông minh.

Phật là một thế giới hoàn toàn khác, ông ấy đem tới viễn kiến hoàn toàn khác. Điều đầu tiên cần được ghi nhớ: ông ấy không quan tâm tới Thượng đế... và phép màu là ở chỗ ông ấy tìm thấy Thượng đế. Việc truy tìm của ông ấy không phải vào Thượng đế, nhưng ông ấy chấm dứt, ông ấy tiếp đất, trong Thượng đế. Việc truy tìm của ông ấy bắt đầu với một góc độ hoàn toàn khác, và đó là

góc đúng để bắt đầu đấy. Nếu bạn bắt đầu như Phật bắt đầu, bạn nhất định tìm thấy Thượng đế.

H.G. Wells là phải khi ông ấy nói rằng Phật Gautama là con người mang tính thượng đế nhất trên thế gian vậy mà cũng là người phi thượng đế nhất. Vâng, ông ấy là ngược đời. Ông ấy phủ nhận Thượng đế, ông ấy nói không có Thượng đế. Ông ấy nói không cần tôn thờ, ông ấy nói không cần tin tưởng. Truy tìm, đừng tin! Tìm và kiếm, nhưng không định kiến nào về ủng hộ hay chống đối. Bắt đầu với tâm trí cởi mở và thuần khiết toàn bộ. Bắt đầu như đứa trẻ nhỏ, trong hồn nhiên hoàn toàn, người thậm chí còn chưa từng nghe nói tới Thượng đế. Và ông ấy không nói rằng nếu bạn bắt đầu theo cách này bạn sẽ tìm thấy Thượng đế, bởi vì ông ấy biết cái tinh ranh của tâm trí con người. Nếu ông ấy nói, "Nếu ông bắt đầu cách thức này ông sẽ tìm thấy Thượng đế," tâm trí bạn sẽ nói với bạn, "Thế thì đây là cách tìm ra Thượng đế rồi - bắt đầu theo cách này," nhưng sâu bên dưới ham muốn của bạn về Thượng đế vẫn còn đấy. Ham muốn Thượng đế nảy sinh trong tâm lí của bạn; nó không phải là việc tìm kiếm tâm linh.

Sigmund Freud đúng ở chỗ Thượng đế không là gì ngoài việc tìm kiếm hình ảnh của người bố hay người mẹ. Phật sẽ đồng ý với ông ấy, Phật sẽ ban phúc lành cho Sigmund Freud. Sáng suốt của Sigmund Freud là rất chính xác về điều đó. Ông ấy không đi rất xa, nhưng ông ấy bắt đầu đúng, mặc dầu ông ấy trở nên bị mắc kẹt ở giữa chừng vì ông ấy đã không nhận biết về Phật và ông ấy đã không nhận biết về Lão Tử. Ông ấy về cơ bản vẫn còn là một phần của truyền thống Do Thái - Ki tô giáo - còn chưa tiến hoá lắm, còn chưa siêu hình theo đúng nghĩa của từ này.

Ki tô giáo và Do Thái giáo là những tôn giáo rất trần tục, bắt rễ nhiều vào tâm lí con người hơn là vào hiểu biết tâm linh của con người. Và bởi vì tâm lí con người là hỗn độn, bất kì cái gì được bắt rễ vào tâm lí con người đều nhất định vẫn còn là hỗn độn.

Con người cần hình ảnh người cha, ai đó để phụ thuộc vào. Nhân danh Thượng đế người ta không đi tìm Thượng đế mà chỉ đi tìm cái cớ cho sự phụ thuộc của họ - nhưng cái cớ mĩ miều để cho

phụ thuộc đó không có vẻ giống như nô lệ, để cho phụ thuộc đó cũng bắt đầu có hương vị của tính tôn giáo, tâm linh. Nhưng gọi Thượng đế là "cha" chỉ ra điều bạn đã từng đi tìm kiếm.

Có những tôn giáo gọi Thượng đế là "mẹ"; nó cũng là vậy, cùng trò chơi cả thôi - hoặc mẹ hoặc cha. Nếu xã hội mà hướng mẹ, mẫu hệ, thế thì Thượng đế trở thành "mẹ"; nếu xã hội hướng cha, phụ hệ, thế thì Thượng đế trở thành "cha".

Nước Đức tự gọi mình là "đất cha", Ấn Độ tự gọi mình là "đất mẹ"; khác biệt chỉ ở cái tên. Dù bạn gọi đất nước mình là đất mẹ hay đất cha thì cũng chẳng khác biệt gì nhiều, bởi vì bạn tạo ra cùng rắc rối. Cái nhãn là khác nhưng nó là cùng chính trị; cái nhãn là khác nhưng nó là cùng cách tiếp cận trẻ con tới thực tại.

Sao bạn tìm kiếm Thượng đế? Từ sợ hãi sao? Vâng, có sợ, bởi vì có cái chết. Nếu bạn tìm kiếm Thượng đế từ sợ bạn sẽ không bao giờ tìm thấy ngài đâu. Thượng đế chỉ có thể được tìm thấy qua tình yêu, không qua sợ hãi.

Trong mọi ngôn ngữ của thế giới đều có câu như "sợ Thượng đế"; người tôn giáo được gọi là người sợ Thượng đế. Điều đó hoàn toàn vô nghĩa! Người tôn giáo không bao giờ sợ Thượng đế cả: người tôn giáo là người yêu Thượng đế. Lời nguyện của người đó nảy sinh không từ nỗi sợ mà từ tình yêu và lòng biết ơn vô cùng. Lời nguyện của người đó là lời cám ơn, không phải là đòi hỏi. Người đó không hỏi xin an ninh, bởi vì người đó đã biết rằng mình là an ninh. Người đó không hỏi xin an toàn, người đó không hỏi xin bảo vệ, bởi vì người đó biết rằng sự tồn tại bảo vệ, rằng sự tồn tại là nhà của chúng ta, rằng chúng ta thuộc vào nó và rằng nó thuộc vào chúng ta. Sao người đó lại phải hỏi xin những điều đã có sẵn rồi, điều đã được cho rồi, điều có ngầm đấy rồi, trong chính sự tồn tại của bạn?

Nhưng cái gọi là người tôn giáo cứ đòi hỏi. Có thể người đó đã mất cha mình, mẹ mình... và mọi người một ngày nào đó này khác rồi cũng sẽ mất họ thôi. Không thực là cha bạn chết đi, thế thì bạn mới mất cha; khoảnh khắc bạn trở nên trưởng thành, bạn bắt đầu đi theo cách riêng của mình, người cha bị mất, người mẹ bị mất - và ảo tưởng trẻ con bị mất. Và thế thì nỗi sợ lớn

lao nảy sinh: mãi cho tới giờ bạn đã được cha bảo vệ, được mẹ chăm sóc. Bây giờ ai sẽ bảo vệ bạn và ai sẽ chăm sóc bạn? Bầu trời dường như hoàn toàn trung lập; nó không chăm sóc theo cách này cách nọ, dù bạn sống hay chết chẳng thành vấn đề. Nỗi sợ lớn nảy sinh trong bản thể người ta, sự run rẩy. Soren Kierkegaard đã gọi đích xác nó là run rẩy; trong run rẩy đó người đó nghĩ tôn giáo được sinh ra. Vâng, trong run rẩy đó tôn giáo được sinh ra, nhưng tôn giáo đó là giả, tôn giáo đó không thực.

Tôn giáo được sinh ra khi bạn được định tâm, bắt rễ, không run rẩy. Tôn giáo được sinh ra trong hiểu biết lớn lao, không trong sợ hãi. Tôn giáo được sinh ra khi bạn bắt đầu cảm thấy rằng sự tồn tại đáp ứng bằng tình yêu, rằng nó không phải là không chăm nom, rằng nó không lạnh lùng; rằng nó là rất ấm áp, rằng nó là rất đón chào. Nó là chính cuộc sống của chúng ta - làm sao nó có thể không chăm sóc chúng ta được?

Nhưng cái gọi là người tôn giáo cứ đòi hỏi Thượng đế bảo vệ; do đó Thượng đế mới được gọi là "Đấng bảo vệ vĩ đại." Người tôn giáo cứ đòi hỏi Thượng đế cho cuộc sống vĩnh hằng bởi vì họ đang run rẩy, họ sợ cái chết... và cái chết đang tới mỗi ngày một gần hơn. Chẳng mấy chốc nó sẽ ôm choàng lấy bạn, nó sẽ dìm bạn vào trong bóng tối. Trước điều đó bạn phải tìm mảnh đất an ninh, ngôi nhà. Cái đó trở thành việc tìm kiếm Thượng đế của bạn.

Phật không quan tâm tới việc tìm kiếm như vậy. Ông ấy nói thay vì nghe tâm trí ốm yếu, bệnh hoạn và đi theo nó vào cuộc tìm kiếm Thượng đế, tốt hơn cả là vứt bỏ tâm trí bệnh hoạn này. Tốt hơn cả là vứt bỏ toàn thể bệnh hoạn này, tự do với nó - bởi vì trong tự do đó là việc thấy, trong tự do đó là việc biết.

Tự do khỏi tâm trí bạn trở thành người biết. Bạn trở thành tuyệt đối chắc chắn về tính bất tử, về vô thời gian, về sự không chết, tới mức không có nhu cầu về bất kì Thượng đế nào bảo vệ bạn - bạn đã được bảo vệ rồi. Trong việc bảo vệ đó bạn cúi mình trước sự tồn tại với lòng biết ơn. Trong việc bảo vệ đó, trong sự chăm sóc đó, trong tình yêu đó mà cứ tuôn chảy vô hình từ vũ trụ tới bạn... Nó nuôi dưỡng bạn mọi khoảnh khắc. Nó là vũ trụ mà bạn thở vào và ra, nó là vũ trụ chảy trong máu bạn, nó là vũ trụ

trở thành xương bạn, chính tuỷ bạn. Khoảnh khắc nó trở thành kinh nghiệm riêng của bạn, bạn đã trở nên có tính tôn giáo.

Và bây giờ bạn biết rằng Thượng đế hiện hữu, nhưng đây là một Thượng đế hoàn toàn khác. Đó không phải là hình ảnh người cha - đó không phải là hình ảnh chút nào. Đó không phải là một người mà là sự hiện diện, sự hiện diện yêu thương tràn ngập toàn thể vũ trụ. Bây giờ đó không phải là một người kiểm soát, một kẻ độc tài sai khiến. Nó không giống như Thượng đế Kinh Cựu ước nói, "Ta là người rất ghen tị."

Phật nói: Thượng đế và ghen tị sao? Thế thì ai sẽ vượt ra ngoài ghen tị? Phật nói ngay cả con người cũng phải trở nên không ghen tị, chỉ thế thì người đó mới có khả năng biết tới Thượng đế. Nhưng điều đó liệu có thể thành điều kiện là bạn phải trở nên không ghen tị và thế rồi bạn sẽ biết Thượng đế ghen tị không? Điều đó có thể là điều kiện rằng để biết Thượng đế ghen tị thì trước hết bạn phải vứt bỏ mọi ghen tị của mình không? Điều đó sẽ rất phi logic! Thượng đế trong Kinh Cựu Ước nói, "Ta ghen tị, ta giận dữ. Những người không nghe lời ta sẽ bị kết án mãi mãi!"

Bertrand Russell đã viết một cuốn sách, *Tại sao tôi không là người Ki tô giáo*. Trong cuốn sách này ông ấy đưa ra nhiều luận cứ; một trong những luận cứ đó cũng đáng xem xét. Ông ấy nói Thượng đế của người Ki tô giáo và Do Thái giáo dường như hoàn toàn bất công, không công bằng, bởi vì người Ki tô giáo và người Do Thái tin vào chỉ một kiếp sống. Bertrand Russell nói, "Khi có liên quan tới tôi, về mọi tội tôi đã phạm phải, ngay cả quan toà nghiêm khắc nhất cũng không thể xử tôi quá bốn năm. Và nếu cả tội mà tôi không phạm nhưng chỉ có ý định thôi cũng được tính tới, thì thế nữa nhiều nhất cũng chỉ tám năm, mười năm."

Trong cuộc sống bẩy mươi năm, bạn có thể phạm phải bao nhiêu tội? Trong cuộc sống bẩy mươi năm một phần ba đã dành cho ngủ rồi, một phần ba khác cho làm việc kiếm bánh mì và bơ. Bạn có thời gian nào để phạm tội và bạn có thể phạm được bao nhiêu tội? Và, Russell nói, Thượng đế của người Ki tô giáo, người Do Thái nói bạn sẽ bị trừng phạt vĩnh viễn! Bây giờ, điều này là bất công! Cho dù bạn trừng phạt một người cả bẩy mươi năm thì cũng được; ít nhất bẩy mươi năm người đó

sống. Nếu bản thân cuộc sống là tội lỗi, nếu thở là tội lỗi, thế thì tống người đó xuống địa ngục bẩy mươi năm đi - nhưng tống người đó xuống địa ngục vĩnh viễn, mãi mãi và người đó vẫn trong địa ngục... Russell nói rằng điều này là bất công. Nếu đây là ý tưởng của bạn về Thượng đế, thế thì ý tưởng của bạn về Quỉ là gì? Làm sao Thượng đế có thể ác độc hơn được? Đây chính là quan niệm ác quỉ.

Nhưng bởi vì cái gọi là các tôn giáo đều dựa trên sợ hãi, nên những ý tưởng như vậy tạo ra nhiều sợ hãi trong mọi người. Và các tu sĩ khai thác sợ của bạn; họ nói bạn sẽ bị kết án, bị trừng phạt. Và họ đã tạo ra những bức tranh, bức vẽ về địa ngục, lửa địa ngục và đủ mọi loại tra tấn họ đã phát minh ra ở địa ngục.

Những người này không thể là thánh nhân được. Ngay cả suy tư rằng người khác phải bị thiêu đốt mãi mãi cũng cần một tâm trí rất ác độc - ngay cả nghĩ về nó, ngay cả viết về nó.

Phật nói việc tìm kiếm, tìm kiếm thực sự, không phải là về Thượng đế, không thể được - bởi vì Thượng đế là nhu cầu của tâm trí bệnh hoạn. Để điều này chìm sâu vào trong bạn; bằng không bạn sẽ không có khả năng hiểu được cách nhìn rất cao siêu này của tôn giáo.

Điều thứ hai, Phật nói tôn giáo không phải là việc tìm kiếm chân lí, bởi vì khoảnh khắc bạn bắt đầu truy tìm về chân lí bạn trở thành trí thức. Toàn thể cuộc truy tìm trở thành triết lí, trí tuệ, hợp lí - chân lí là khái niệm hợp lí. Thế thì bạn bắt đầu nghĩ rằng bạn phải trải qua nhiều quá trình logic, rằng bạn phải tranh cãi, thảo luận, tranh luận và thế rồi cuối cùng một ngày nào đó bạn sẽ đi tới kết luận - cứ dường như chân lí sẽ là một kết luận của quá trình logic, cứ dường như chân lí sẽ là sản phẩm phụ của suy luận của bạn.

Chân lí không chỉ là trí tuệ. Và trí tuệ có thể nghĩ được gì về chân lí? Nó tất cả là tưởng tượng, suy diễn. Nhiều nhất nó có thể đi tới giả thuyết nào đó, một giả thuyết làm việc được, tiện dụng; nhưng nó không bao giờ có thể đạt tới bất kì chân lí nào.

Đó là lí do tại sao triết học không bao giờ đạt tới; nó đơn giản cứ đi mãi trong vòng tròn - nó đi theo vòng tròn luẩn quẩn. Khoa học cũng chẳng bao giờ đạt tới chân lí. Nhiều nhất nó bắt gặp các giả thuyết được chấp nhận hôm nay và bị bác bỏ ngày mai bởi vì

ngày mai bạn tìm ra giả thuyết tốt hơn làm việc hiệu quả hơn; do đó giả thuyết hôm qua phải bị thải loại đi.

Newton bị thải loại bởi Albert Einstein; Albert Einstein sớm hay muộn sẽ bị thải loại bởi ai đó khác. Khoa học không bao giờ đi tới chân lí, tới chân lí tối thượng. Mọi thứ đều là tiện dụng: nếu nó làm việc thế thì nó nó đáng dùng. Nhưng vấn đề không phải là về chân lí, vấn đề là về tiện dụng.

Phật nói chân lí chỉ có thể mang tính tồn tại, không mang tính trí tuệ. Trí tuệ sẽ là một phần trong nó, tình cảm cũng sẽ là một phần trong nó, thân thể cũng sẽ là một phần trong nó - và trung tâm của nó sẽ là tâm thức chứng kiến của bạn. Nó sẽ là hiện tượng toàn bộ, không chỉ trí tuệ, không chỉ tình cảm.

Có hai loại tôn giáo: tôn giáo trí tuệ và tôn giáo tình cảm. Tôn giáo trí tuệ triết lí hoá còn tôn giáo tình cảm tôn thờ, cầu nguyện - nhưng cả hai đều là bộ phận. Và chân lí không chỉ là tổng cộng của các bộ phận của nó: nó còn nhiều hơn tổng cộng của các bộ phận của nó.

Do đó Phật nói cách tiếp cận mang tính tồn tại là cần thiết - không chỉ trí tuệ, không chỉ tình cảm. Triết gia sẽ không phát hiện ra nó mà người sùng kính cũng không phát hiện ra nó.

Điều thứ ba, Phật nói, "Việc tìm kiếm của ta không phải về phúc lạc..." bởi vì bạn không thể quan niệm được phúc lạc là gì. Bất kì cái gì bạn sẽ quan niệm cũng nhất định bị ý tưởng về hạnh phúc của bạn tô mầu bằng cách nào đó. Và ý tưởng của bạn về hạnh phúc không phải là rất phúc lạc đâu, không phải rất gần với phúc lạc đâu. Ý tưởng của bạn về hạnh phúc gần nhiều với bất hạnh hơn. Ý tưởng của bạn về hạnh phúc không là gì ngoài cái đối lập của bất hạnh - và chúng cả hai là cùng nhau, hai mặt của cùng một năng lượng. Giống như ngày và đêm chúng được nối với nhau; ngày tiếp sau đêm, thế rồi đêm lại theo sau ngày, và nó cứ thế tiếp diễn mãi. Hạnh phúc khoảnh khắc này, bất hạnh khoảnh khắc khác, lại hạnh phúc, lại bất hạnh khác... và theo cách này toàn thể cuộc sống của bạn bị phí hoài.

Khi bạn nghe thấy từ 'phúc lạc', khái niệm nào nảy sinh trong tâm trí bạn? - cái gì đó của hạnh phúc, cái gì đó của hạnh phúc vĩnh hằng, cái gì đó khi bạn sẽ không bao giờ biết tới bất hạnh lần nữa.

Nhưng nếu bất hạnh biến mất, hạnh phúc không thể còn lại. Nếu bóng tối biến mất hoàn toàn thì sẽ không có ánh sáng. Chúng phụ thuộc lẫn nhau; chúng có vẻ như mâu thuẫn nhưng chúng thực sự bù nhau. Cho nên bất kì cái gì bạn quan niệm về phúc lạc cũng đều sẽ sai từ ngay ban đầu. Bạn sẽ tìm kiếm một loại chủ nghĩa khoái lạc mới - có thể tâm linh, siêu hình. Có thể bạn không tìm kiếm hạnh phúc ở đây, nhưng bạn đang tìm kiếm hạnh phúc ở bờ bên kia.

Và đó là điều mọi tôn giáo đều nói tới nhân danh cõi trời, thiên đường: điều họ thiếu ở đây họ phóng chiếu trên thiên đường. Nếu bạn nhìn vào những ý tưởng về thiên đường của các dân tộc khác nhau bạn sẽ có khả năng lập tức biết một điều: cái đang thiếu trong cuộc sống của họ. Bạn sẽ không biết gì về thiên đường cả, nhưng bạn chắc chắn sẽ biết cái đang thiếu trong cuộc sống của những người có quan niệm về thiên đường này.

Chẳng hạn, thiên đường của người Mô ha mét giáo có điều khoản cho người đồng dục. Kì lạ thế! Nhưng đó là điều rất phổ biến vào những ngày mà Mô ha mét giáo còn ở giai đoạn đầu của nó. Các nước Mô ha mét giáo vẫn còn rất đồng dục; đó là thiên đường duy nhất. Cho nên nếu một số người đồng dục nam ở đây họ nên nhớ điều đó. Sau khi chết mà bạn được hỏi, "Anh muốn đi đâu?" nói ngay lập tức, "Tới thiên đường Mô ha mét giáo." Tại đó bạn sẽ tìm thấy câu lạc bộ người đồng dục nam. Nhưng đừng có tới thiên đường Hindu đấy - tại đó bạn sẽ không tìm thấy câu lạc bộ đồng dục nam chút nào đâu! Điều đó chưa bao giờ là ý tưởng ở Ấn Độ; điều đó là tội lỗi.

Nếu bạn đi tới thiên đường Hi Lạp bạn sẽ thấy đồng dục được ca ngợi nhiều lắm. Thực ra, ở Hi Lạp thân thể đàn ông có văn hoá được coi là còn đẹp hơn thân thể đàn bà; do đó mọi bức điêu khắc Hi Lạp đều lấy tâm điểm nhân vật nam. Ngay cả ở trường phái của Plato và Aristotle đồng dục là qui tắc, không phải ngoại lệ. Ý tưởng Hi Lạp về thiên đường nhất định là đi cùng với tâm trí Hi Lạp.

Trong thiên đường Hindu bạn sẽ thấy đàn bà đẹp và họ tất cả mắc kẹt lại ở độ tuổi mười sáu, trong hết thế kỉ nọ tới thế kỉ kia, bởi vì ý tưởng Hindu về cái đẹp là con gái mười sáu tuổi -

thậm chí không mười tám tuổi, còn nói gì tới hai mươi mốt! Ý tưởng Hindu là ở chỗ vào tuổi mười sáu đàn bà đạt tới sự hoàn hảo; sau đó là xấu đi. Và bởi vì người Hindu, cái gọi là thánh nhân đã bỏ đói bản thân họ về quan hệ nữ tính, bỏ khỏi năng lượng nữ tính, tâm trí họ quá bị ám ảnh với đàn bà. Tất nhiên họ phải tìm ra an ủi nào đó ở đâu đó; thiên đường của họ là an ủi của họ.

Trong thiên đường của họ đàn bà có thân thể bằng vàng, mắt bằng kim cương. Đây sẽ là cái loại đàn bà gì thế này! Hoàn toàn chết! Tôi nghĩ thánh nhân Hindu sẽ không cho phép máu chạy qua mạch của họ đâu - sữa bò sẽ tốt hơn nhiều và thuần khiết hơn, và thiêng liêng hơn nữa! Và những cô gái này cứ nhảy múa liên tục, hát bài ca, quanh các hiền nhân - hiền nhân đã từ bỏ cuộc sống gia đình ở đây trên thế gian này. Họ thực sự đi cắm trại! Thiên đường của họ là điều họ đang thiếu ở đây.

Phân tích thiên đường của bất kì giống nòi nào, bất kì quốc gia nào, bất kì tôn giáo nào, và bạn sẽ biết họ thực sự thiếu cái gì ở đây. Thiên đường Hindu rất giầu có - người Hindu nghèo mà. Trong thiên đường Hindu có dòng sông sữa - nước không chảy ở đó. Trong thế giới thực của người Hindu bạn thậm chí không thể tìm ra nước thuần khiết trong các con sông.

Tôi đã không nếm nước ít nhất trong mười lăm năm - tôi phải lệ thuộc vào nước sô đa! Đủ mọi loại ô uế được tìm thấy trong các dòng sông Ấn Độ, nước ở Ấn Độ, bởi vì toàn thể hệ thống nước thải cứ tự nó đổ vào các dòng sông Ấn Độ, và trâu và bò và mọi người đang tắm ở đó. Các dòng sông Ấn Độ dường như là bẩn thỉu nhất - và đó là nước duy nhất để uống. Nhưng họ đã xoay xở làm đẹp trong thiên đường; họ đã vứt hết cả nước đi. Sông toàn sữa và sữa đông!

Và có cây thoả ước nữa; bạn đơn giản ngồi dưới cây này, chẳng cần làm việc chút nào. Người Ấn Độ mệt mỏi vì làm việc, hoàn toàn mệt mỏi. Chỉ ngồi dưới cái cây thoả ước này và bất kì cái gì bạn ước đều được đáp ứng ngay, ngay lập tức - hệt như bạn có cà phê uống liền. Điều đó nữa cũng phải mất chút thời gian, nhưng dưới cây thoả ước, ước muốn nảy sinh, "Đàn bà!" và đàn bà xuất hiện. "Thức ăn!" và đột nhiên có thức ăn. "Coca-

Cola!" và lập tức có Coca-Cola. Ấn Độ đã bị đói hàng thế kỉ; cây thoả ước đơn giản chỉ ra đất nước đói ăn này, đất nước nghèo khó này.

Khi những kinh sách này được viết ra nhiều điều đã không có trên thế giới, do đó chúng không có ở đó; bằng không thì Rolls Royces sẽ có ở thiên đường, đặc biệt được làm bằng vàng khối, cho các hiền nhân vĩ đại, các mahatma, thánh nhân. Họ có ngai vàng, cho nên chẳng có gì sai về việc có xe Rolls Royces bằng vàng khối. Ở đây bạn phải đi trong những chiếc xe vô giá trị; thậm chí chúng rất khó để tìm ra. Ấn Độ sản xuất loại ô tô tồi nhất trên thế giới!

Tôi nghe nói rằng khi nhà chế tạo xe Ambassador chết - tôi biết ông ấy, ông ấy là bạn tôi, cho nên tôi tin rằng câu chuyện này là đúng - ông ấy đột nhiên được đưa lên thiên đường. Ông ấy phân vân lắm bởi vì ông ấy không hi vọng nhiều thế. Ông ấy tưởng rằng nếu ông ấy có thể kiếm được góc phố tốt nào đó ở địa ngục, thế cũng được rồi. Thế này thì quá nhiều! Ông ấy có chút ít phân vân. Ông ấy hỏi khi cánh cửa được mở ra, ông ấy hỏi người giữ cửa, "Có cái gì đó sai không? - bởi vì tôi cứ tưởng rằng tôi sẽ bị tống xuống địa ngục cơ, tôi chưa bao giờ làm điều gì tốt . Sao ông lại cho tôi vào?"

Người giữ cổng nói, "Ông đã làm xe Ambassador, và bởi vì xe Ambassador mà thêm nhiều người đã nhớ tới Trời hơn qua bất kì cái gì khác. Bất kì ai đi trong xe đều liên tục nhớ tới Trời: 'Lạy Trời!' Ông đã làm cho mọi người thành tôn giáo thế. Ngay cả kẻ vô thần khi họ đi trong xe của ông cũng bắt đầu nhớ tới Trời - họ phải nhớ chứ! Do đó mới có nhân nhượng đặc biệt này cho ông: một chỗ đặc biệt đã được dành cho ông trên cõi trời."

Nếu bây giờ kinh sách mà được viết ra, thế thì sẽ có xe Rolls Royces bằng vàng khối và mọi thứ mà thiếu ở đây sẽ có ở đó.

Phật nói: Việc tìm kiếm của ta không vì phúc lạc... bởi vì khoảnh khắc bạn nói về phúc lạc, mọi người bắt đầu nghĩ về hoan lạc. Tốt hơn cả là không nói về phúc lạc, điều đó là nguy hiểm. Mọi người sẽ đơn giản hiểu lầm.

Thế thì phúc lạc của ông ấy là về gì? Ông ấy đã chọn một từ chưa bao giờ được chọn trước đây - ông ấy nói: Việc tìm kiếm

của ta là về tự do. Từ đó quan trọng mênh mông: tự do khỏi bản ngã, tự do khỏi tâm trí, tự do khỏi ham muốn, tự do khỏi mọi giới hạn. Theo một cách nào đó, ông ấy rất khoa học trong cuộc hành trình nội tâm của mình. Ông ấy đang nói nếu bạn có thể tạo ra một không gian trong bản thể mình nơi tâm thức bạn là tự do toàn bộ, thế thì tất cả đều được đạt tới: Thượng đế được đạt tới, chân lí được đạt tới, cái đẹp được đạt tới, phúc lạc được đạt tới. Nhưng chỉ trong tự do thì bất kì cái gì mới trở thành có thể. Do đó mới có lời kinh này:

Tại chỗ cuối của con đường, Người chủ tìm thấy tự do
Từ ham muốn và buồn rầu - Tự do vô biên.

Không Thượng đế, không chân lí, không phúc lạc, mà tự do. Tự do là lời của Phật hàm chứa tất cả: Thượng đế, phúc lạc, chân lí, cái đẹp. Và tự do tránh xa mọi ngõ cụt khác. Tự do cần dũng cảm; bạn không thể đạt tới tự do được nếu bạn sợ hãi. Tự do cần bạn vứt bỏ mọi đồng nhất với tâm trí và thân thể; bằng không bạn sẽ vẫn còn bị giới hạn, bạn không thể tự do.

Tự do nghĩa là bạn thoát ra khỏi tâm trí ham muốn thường xuyên này. Chính tâm trí ham muốn tạo ra thiên đường. Nếu bạn vứt bỏ ham muốn, làm sao bạn có thể nói về thiên đường được? Nếu bạn vứt bỏ ham muốn, buồn khổ tự động biến mất, bởi vì buồn khổ là cái bóng của ham muốn. Bạn càng ham muốn nhiều, bạn càng cảm thấy thất vọng, bởi vì chẳng ham muốn nào đã bao giờ được hoàn thành. Ham muốn là không thể nào hoàn thành được; chính bản chất của nó là như vậy. Không phải là *bạn* không có khả năng hoàn thành nó; chính bản chất của ham muốn là ở chỗ nó không thể được hoàn thành - nó cứ trở nên ngày một to hơn. Ban đầu bạn đòi mười nghìn ru pi; đến lúc bạn có mười nghìn ru pi, ham muốn của bạn đã đi lên trước bạn rồi - nó đang đòi một trăm nghìn ru pi.

Nó giống như đường chân trời bao quanh đất: nó có vẻ gần thế. Đi, và nó đi lên trước bạn. Khoảng cách giữa bạn và đường chân trời bao giờ cũng vẫn còn đích xác như cũ. Thực ra, không có chỗ nào mà đất gặp trời cả - làm gì có đường chân trời. Đường chân trời là ảo ảnh thôi: nó chỉ xuất hiện đấy, nó không phải là thực tại.

Việc hoàn thành cũng vậy: việc hoàn thành chỉ là ảo ảnh. Nó chỉ có vẻ xuất hiện ở đó, rất gần, quyến rũ, mê say, mời gọi. Bạn cứ đi tới, và bạn phí hoài toàn thể cuộc sống của mình; và vào lúc bạn chết bạn thậm chí không đi được một li lại gần hơn việc hoàn thành. Mọi người chết đi trên cùng một chỗ nơi họ được sinh ra. Mọi người chết đi trong cùng một trạng thái ngu xuẩn trong đó họ được sinh ra.

Tôi đã nghe:

Ngài Henry, chán với cuộc sống miền quê nước Anh, tới thăm quí bà người Pháp Salon De Plaisir. Đáp lại yêu cầu của ngài Henry về cái gì đó bất thường, quí bà này gợi ý, "Tôi có thể cho ông món Hott Tung, cao lương mĩ vị Trung Quốc đấy."

"Không," nhà quí tộc đáp, "tôi đã có một trong những món đó rồi."

"Có lẽ," quí bà hỏi, "ông muốn làm bộ sưu tập từ nhóm châu Phi đen của chúng tôi."

"Tôi đã có một trong những cái đó nữa rồi," ngài Henry ngáp. "Thực ra, điều xúc động duy nhất tôi còn chưa thử là cô gái nhỏ có nhan sắc, quãng tám tuổi."

"Điều này là vô nhân đạo!" quí bà thét lên. "Chính ý tưởng này là tội ác! Tôi sẽ đi gọi cảnh sát."

"Không, đừng làm thế," ông quí tộc Anh nói. "Tôi đã có một trong những cô bé đó rồi!"

Bạn có thể có mọi thứ và dầu vậy bạn vẫn sẽ chẳng có cái gì cả. Bạn có thể có tất cả của cải của thế giới và dầu vậy bạn sẽ vẫn nghèo. Bạn có thể có mọi cái mà thế giới làm thành sẵn có và dầu vậy sự không hài lòng sẽ còn sâu sắc hơn trước đây - bởi vì trước đó đã có hi vọng, bây giờ thậm chí hi vọng sẽ biến mất.

Tại chỗ cuối của con đường, người chủ tìm thấy tự do. Mục đích là tìm tự do, nhưng người ta phải bắt đầu trở thành người chủ của bản thân mình, người chủ của tâm thức của mình. Đó là cái bắt đầu, bước đầu tiên. Bạn không phải là người chủ của tâm thức riêng của mình. Bạn là nô lệ của cả nghìn lẻ một ham muốn, ý nghĩ, tưởng tượng. Bạn bị kéo đi theo hướng này hướng nọ. Bạn không biết mình là ai và mình đang đi đâu. Bạn không biết tại sao bạn đang tồn tại chút nào. Bạn không biết mục đích của cuộc sống của mình, bạn không có cảm giác phương hướng. Làm sao bạn có thể là người chủ của bản thân mình?

Điều đầu tiên của việc trở thành người chủ của bản thân mình là trở nên ngày một ý thức hơn về hành động của bạn và ý nghĩ của bạn. Vô ý thức là làm nô lệ, ý thức là làm chủ.

Tôi gọi sannyasins của tôi là swamis; từ 'swami' nghĩa là người chủ. Nó đơn giản nghĩa là người đang cố gắng trở nên được định tâm vào trong bản thể mình, được bắt rễ vào trong tâm thức mình, người đang cố gắng không bị các ham muốn kéo đi ngược với mong ước của mình. Nhưng ham muốn rất tinh ranh và bản ngã lại chơi nhiều trò tới mức chừng nào bạn không thường xuyên tỉnh táo bạn sẽ vẫn còn là nô lệ.

Rabinowitz, trốn vợ trong trụ sở Quốc xã ở một tầng thượng Berlin hẻo lánh, quyết định ra hít thở không khí trong lành. Trog khi đang bước đi thì anh ta chạm trán với Adolf Hitler.

Nhà lãnh đạo Đức rút súng ra và chĩa vào đống phân ngựa trên phố. "Thôi được, thằng Do Thái," ông ta quát lên, "ăn ngay cái đó nếu không ta sẽ giết chết mi!" Run rẩy, Rabinowitz ăn khi được lệnh.

Hitler bắt đầu cười to tới mức làm rơi vũ khí. Rabinowitz vồ lấy nó và nói, "Bây giờ, ông ăn phân đi nếu không tôi sẽ bắn!" Quốc trưởng chống tay xuống và quì gối xuống và bắt đầu ăn.

Trong khi ông ta còn bận bịu, Rabinowitz lén chạy mất, chạy qua lối đi, trèo qua hàng rào, và nhảy bổ lên cầu thang tới tầng thượng. Anh ta đóng sầm cửa, cài chốt và khoá nó lại cho an ninh. "Bessie! Bessie!" anh ta gọi vợ. "đoán xem anh đã ăn trưa với ai hôm nay!"

Bản ngã rất tinh vi. Nó có thể tìm ra những cơ hội mà không tồn tại chút nào; nó có thể làm điều không thể thành điều có thể. Và bạn phải rất tỉnh táo, bởi vì tâm trí bao giờ cũng hợp lí hoá. Tâm trí có thể cứ hợp lí hoá mọi thứ và nó có thể hợp lí hoá hay tới mức ngay cả bạn cũng sẽ bị quyến rũ - chính tâm trí riêng của bạn đang lừa bạn đấy!

Chừng nào người ta còn chưa thực sự cam kết để được tự do thì không thể nào có tự do được. Rất hiếm người trở nên tự do, rất hiếm đấy: một Jesus, một Moses, một Mohammed - chỉ vài người thưa thớt. Nhưng mọi người đều có khả năng, mọi người đều có hạt mầm, tiềm năng. Bạn có thể trở thành một Jesus, bạn có thể trở thành vị Phật, bạn có thể trở thành một Khổng Tử, bạn có thể trở thành một Socrates.

Mọi thứ được cần, mọi thứ được yêu cầu, đều có đó rồi. Một điều duy nhất bị thiếu: bạn vẫn chưa quyết định, bạn vẫn đang lưỡng lự; bạn đã không quyết định trở thành người chủ của bản thể riêng của mình. Và thế thì những điều ngu xuẩn cứ lừa bạn, nhưng bạn bao giờ cũng có thể hợp lí hoá.

Người ta ít được biết rằng Sherlock Holmes có khuyết điểm bí mật chưa bị tiết lộ trong các câu chuyện. Khi bác sĩ Watson tới quanh nhà 221B Phố Baker một buổi trưa, người quản gia bảo ông ta rằng Holmes có một khách thăm, một nữ sinh.

Watson ngồi đợi, nhưng thế rồi nghe thấy âm thanh nghèn nghẹn vang tới từ phòng làm việc. Sợ rằng cô nữ sinh có thể là kẻ ám sát

trá hình ông ta phá cửa ra, thấy nhà thám tử trứ danh và cô gái - một cô gái rất trẻ - đang tham gia vào một hình thức đóng kịch khá gây sốc. "Lạy Chúa, Holmes!" bác sĩ gắt gỏng, "đây là loại nữ sinh gì thế này?" Holmes cười ngớ ngẩn, "Sơ cấp, Watson yêu mến của tôi!"

Bạn bao giờ cũng có thể tìm ra cách thức và phương tiện để bảo vệ mình, để lừa người khác và tự lừa mình - chừng nào còn chưa đưa ra một quyết định có ý thức, rất cân nhắc. Tôi gọi quyết định đó là tính chất sannyas.

Sannyas không là gì ngoài một quyết định, quyết định toàn bộ, một cam kết, sự tham gia, rằng "Bây giờ toàn thể năng lượng của tôi sẽ đi vào một hướng - hướng của tự do; tôi đã quyết định phải tự do, tự do khỏi mọi ham muốn và tự do khỏi mọi buồn khổ. Tự do vô biên là mục đích của tôi."

Và điều đó có thể được đạt tới. Một khi quyết định này có đó và bạn rót năng lượng của mình vào trong nó và nuôi dưỡng nó, không ai có thể ngăn cản bạn đạt tới nó. Đấy là quyền tập ấm của bạn.

Những người thức tỉnh
Không bao giờ nghỉ lại ở một chỗ. Như thiên nga, họ vươn lên
Và rời bỏ hồ.

Phật nói: Nếu ông bắt đầu thức tỉnh ông sẽ ngạc nhiên rằng toàn thể cuộc sống của ông đã bị mắc kẹt ở cùng một chỗ, ông đã không thực chuyển động. Chuyển động của ông là trống rỗng, bất lực. Ông đã không chuyển động, bởi vì ông đã chẳng đạt tới đâu cả. Ông cứ chạy ngược chạy xuôi ở cùng một bờ, cứ tưởng rằng bằng việc chạy ngược chạy xuôi ông sẽ đạt tới bờ bên kia. Nhưng bờ bên kia vẫn còn xa xôi như bao giờ, và ông đang làm phí hoài hơi sức của mình.

Những người thức tỉnh... Những người đã trở nên được cam kết với tự do, những người lấy quyết định rằng, "Bây giờ ta sẽ tự do với mọi cái đen tối trong ta, với mọi điều tạo ra tương lai trong ta, với mọi điều là quá khứ trong ta - ta sẽ tự do với tất cả nó. Ta sẽ là tự do thuần khiết để cho ta có thể có đôi cánh và ta có thể soải cánh bay cao, tới những đỉnh cao của bản thể và sự tồn tại..." Chừng nào bạn còn chưa quyết định điều đó... và cần bạo dạn để quyết định. Nhiều người tới đây và họ cứ ngần ngại hàng

tháng trời về liệu có lấy cú nhảy hay không - và chẳng bao giờ để một khoảnh khắc suy nghĩ về điều họ đã bắt đầu mất, chẳng bao giờ dù một khoảnh khắc nhận ra rằng thời gian đang xô ra khỏi bàn tay họ... ngày mai có thể không bao giờ tới nữa. Nếu bất kì cái gì phải được làm, nó phải được làm ngay lúc này.

Và kì lạ là con người cùng cách thức của con người! Cái vô dụng người đó lập tức sẵn sàng làm, còn cái có giá trị mênh mông người đó trì hoãn. Người đó cứ nói "Mai," và mai chẳng bao giờ tới. Thay vào đó cái chết tới.

Và điều này đã từng xảy ra nhiều lần rồi. Đây không phải là cuộc sống đầu tiên của bạn trên thế gian; bạn đã sống hàng triệu lần và mỗi lần sự trì hoãn này đã là nguyên ngân gốc rễ của khổ của bạn.

Bây giờ đừng trì hoãn thêm nữa. Dùng cơ hội này đi. Dùng hoàn cảnh này mà tôi đang tạo ra ở đây. Nó là phật trường đấy! Nếu bạn sẵn sàng nhảy vào trong nó, bạn sẽ không bao giờ như cũ nữa. Nhưng việc nhảy phải toàn bộ. Bạn không nên níu bám lấy bờ, bạn nên rời bỏ bờ một cách tuyệt đối. Trong chính việc rời bờ đó, trong chính việc từ bỏ bờ đó, biến đổi xảy ra - bạn bắt đầu trở nên được tự do.

Không phải xiềng xích đang giữ bạn trong tù túng đâu; chính bạn đang giữ lấy xiềng xích, chính bạn đang níu bám vào xiềng xích. Đây là tình huống rất ngớ ngẩn! Nhà tù không giữ bạn ở trong; chính bạn là người sợ đi ra ngoài. Và bạn cứ tin rằng không có cách nào ra: "Cái gì có đó mà tìm ở ngoài? Những người đã đi rồi chẳng bao giờ quay lại. Ai biết được? - có thú hoang và nguy hiểm. Ở đây mình an toàn, sống tiện nghi."

Đừng nghĩ theo kiểu tiện nghi, nghĩ theo kiểu tự do đi. Đừng nghĩ theo kiểu an toàn, nghĩ theo kiểu sống sinh động hơn. Và cách duy nhất để sinh động hơn là sống một cách nguy hiểm, là mạo hiểm, là đi vào cuộc phiêu lưu. Và cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất không phải là đi lên mặt trăng đâu - cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất là đi vào cốt lõi bên trong nhất của bạn.

Những người thức tỉnh không bao giờ nghỉ lại ở một chỗ. Đừng tù đọng, đừng vẫn còn ở một chỗ bên trong. Di chuyển

đi! Chuyển động là cuộc sống. Trở thành dòng sông. Đừng vẫn còn là cái ao tù đọng, bằng không bạn sẽ khăm khẳm đấy.

Đó là lí do tại sao hàng triệu người khăm khẳm. Cuộc sống của họ dường như không phải là phúc lành, ân huệ. Cuộc sống của họ không cho hào quang nào của cái đẹp, cuộc sống của họ không toả sáng. Họ dường như hoàn toàn tối và ảm đạm, hoàn toàn chán nản, ẩn nấp bên trong hang động riêng của họ, không có khả năng bước ra ánh mặt trời, ánh trăng, đi vào mưa, vào gió; không đủ dũng cảm để mở ra như hoa, không có khả năng mạo hiểm và bay trên đôi cánh.

Những người thức tỉnh không bao giờ nghỉ lại ở một chỗ. Đó là trưởng thành. Trưởng thành tiếp đi. Thượng đế không phải là cái gì đó bạn sẽ đương đầu trên đường đâu; Thượng đế là sự trưởng thành tối thượng của bạn. Thượng đế không được tìm thấy ở đâu cả, bạn phải trở thành Thượng đế. Thực ra, bạn là Thượng đế đấy; bạn chỉ phải phát hiện ra thực tại của mình.

Con người thực là người cứ trưởng thành mãi. Mỗi sáng mặt trời đều thấy người đó không bao giờ ở một chỗ nơi nó đã bỏ lại người đó tối hôm trước. Từng buổi tối mặt trời đều thấy người đó ở đâu đó khác, không ở đích xác chỗ nó đã thấy người đó vào buổi sáng. Người đó là chuyển động, người đó là tiến hoá. Người đó cứ đi mãi, người đó chưa bao giờ nhìn lại. Người đó chưa bao giờ đi trên con đường mòn cũ; người đó tìm con đường riêng của mình.

Như thiên nga, họ vươn lên và rời bỏ hồ. Bạn đã bao giờ thấy thiên nga rời khỏi hồ chưa? Tôi nhớ tới Ramakrishna. Samadhi đầu tiên của ông ấy, thoáng nhìn đầu tiên của ông ấy về Thượng đế, thoáng nhìn về chân lí hay phúc lạc, đã xảy ra khi ông ấy chỉ mới mười ba tuổi. Ông ấy trở về nhà từ nông trại - ông ấy là con của một nông dân - ông ấy đang quay về nhà mình. Trên đường có một cái hồ. Mùa mưa vừa mới tới, mưa đang kéo tới. Bầu trời trở nên đầy mây, mây đen, sấm, chớp, và Ramakrishna gần như chạy bởi vì dường như là trời sắp đổ mưa to. Ông ấy đi qua cái hồ của làng; bởi vì ông ấy chạy nên ông ấy làm khuấy động bầy thiên nga trong hồ và chúng tất cả đều bay lên.

Thiên nga là một trong những loài chim đẹp nhất, trắng muốt - biểu tượng cho sự thuần khiết, hồn nhiên. Một hàng thiên nga dài bất thần vươn cao lên trời nổi bật trên nền những đám mây đen. Ramakrishna được mang vào một thế giới khác. Cái nhìn sao đẹp thế, và cái nhìn là một thông điệp tới mức ông ấy ngã ra đó trên bờ hồ trong cực lạc hoàn toàn. Vui vẻ tới mức ông ấy không thể chứa được nó; ông ấy trở nên gần như vô ý thức khi có liên quan tới bên ngoài.

Những nông dân khác cũng trở về nhà họ, mọi người đều vội vã; mây đang đó rồi và trời sắp mưa và họ muốn về tới nhà. Họ thấy Ramakrishna nằm trên bờ hồ tuyệt đối vô ý thức, nhưng với vui vẻ thế trên khuôn mặt, bản thể ông ấy rạng ngời tới mức họ tất cả đều quì xuống. Kinh nghiệm này siêu phàm thế, nó là cái gì đó không của thế giới này.

Họ mang Ramakrishna về nhà; họ tôn thờ ông ấy. Khi ông ấy tỉnh lại mọi người hỏi ông ấy, "Chuyện gì xảy ra vậy?" Ông ấy nói, "Một thông điệp từ cõi bên kia: 'Ramakrishna, là thiên nga đi! Giang cánh ra, toàn thể bầu trời là của con. Đừng bị mắc bẫy bởi cái hồ và tiện nghi, an ninh và an toàn của nó.' Tôi không còn là con người cũ nữa. Tôi đã được gọi rồi. Thượng đế đã gọi tôi!"

Và kể từ ngày đó ông ấy không bao giờ là con người cũ: cái gì đó đã được khởi động bởi đàn thiên nga vươn cao trên trời.

Phật nói: *Như thiên nga, họ vươn lên và rời bỏ hồ* - dường như Phật đang tiên đoán cái gì đó về Ramakrishna. Khoảng cách này là bao la, hai mươi nhăm thế kỉ, nhưng lời tiên đoán là đúng. Nó không chỉ là về Ramakrishna đâu, nó là về mọi người sắp thức tỉnh, nó là về tất cả chư phật.

Thiên nga đã trở thành biểu tượng ở phương Đông về người thức tỉnh, do đó người thức tỉnh được gọi là *paramahansa. Paramahansa* nghĩa là thiên nga vĩ đại.

Họ vươn lên trên không

Và bay cuộc hành trình vô hình,

Không thu nhặt cái gì, không cất giữ cái gì. Thức ăn của họ là tri thức.

Họ sống theo cái trống rỗng. Họ đã thấy cách phá ra tự do.

Lời kinh này quan trọng mênh mông. Uống nó thật chậm vào, để nó chìm vào trong tim bạn. *Họ vươn lên trên không*... Thế giới của tâm linh là thế giới tinh tế; nó giống không khí hơn là giống đất. Bạn có thể cảm nó nhưng bạn không thể thấy nó. Bạn có thể thở nó và sống với nó nhưng bạn không thể giữ nó trong nắm tay của mình. Nó là vô hình.

Họ vươn lên trên không và bay cuộc hành trình vô hình. Và quá trình của vị phật, của người thức tính, là vô hình; do đó không ai có thể theo được vị phật. Ông ấy không để lại dấu chân nào. Ông ấy giống như thiên nga bay trên trời; ông ấy không để lại dấu chân nào. Ông ấy không giống như con người bước đi trên cát.

Phật đã nói đi nói lại: "Ta giống như thiên nga, con chim trên trời. Ta không để lại dấu chân nào. Do đó các ông không thể bắt chước ta được, do đó không cần bận tâm tới bắt chước. Hiểu - điều đó sẽ có tác dụng." Nghe, cảm, thấm đẫm tâm linh của vị phật, có vậy thôi. Được nuôi dưỡng bằng sự hiện diện của ông ấy, xúc động bởi bản thể của ông ấy, nhưng đừng cố gắng bắt chước. Đừng cố gắng trở thành bản sao, bởi vì Thượng đế chỉ yêu bản gốc; bản sao bị bác bỏ.

Họ vươn lên trên không và bay cuộc hành trình vô hình không thu nhặt cái gì, không cất giữ cái gì. Người đã thức tỉnh không thu thập cái gì, không cất giữ cái gì. Người đó vẫn còn hoàn toàn trống rỗng bên trong. *Không thu nhặt cái gì, không cất giữ cái gì* nghĩa là người đó cứ chết đi quá khứ một cách liên tục. Chính quá khứ là cái bạn thu thập, chính quá khứ là cái bạn cất giữ. Bạn coi nó rất có giá trị - nó tất cả là đồ đồng nát! Ngay cả kinh nghiệm vĩ đại nhất của quá khứ cũng là đồ đồng nát. Chúng là vĩ đại khi chúng còn hiện tại; một khi chúng là quá khứ rồi chúng vô dụng. Vứt chúng đi thôi. Quên tất cả về quá khứ để cho bạn có thể vẫn còn trong sạch và thuần khiết và sẵn có cho cái mới. Nếu bạn trở nên quá bị huyên náo với quá khứ, ai sẽ sẵn có cho cái mới? Và cái mới thường xuyên thêm vào cho bạn! Vẫn còn là chỗ thoáng đi, cứ tạo ra chỗ bên trong bạn đi. Và cách duy nhất là không cất giữ cái gì.

Quá khứ được cất giữ trở thành bản ngã của bạn; quá khứ tạo ra bản ngã. Và bản ngã rót đầy bạn nhiều tới mức nó chẳng để

lại chỗ nào cho Thượng đế vào hay cho phúc lạc chảy vào hay cho cái đẹp thấm vào bạn.

Mặt trời tới và gõ cửa nhà bạn, nhưng cửa nhà bạn bị đóng. Mặt trăng tới và chờ đợi tại cửa, nhưng bạn không mở cửa - bởi vì bạn quá đầy bản thân mình. Bạn là rào chắn duy nhất giữa bản thân bạn và Thượng đế. Bạn phải biến mất.

Và nhớ rằng bản ngã sẽ tìm những cách mới để đi vào bên trong bạn. Nếu bạn đẩy nó ra từ cửa trước nó sẽ tới từ cửa sau. Nó sẽ đeo mặt nạ mới. Nó có thể trở thành tri thức, uyên bác, khổ hạnh. Nó có thể giả vờ bất kì cái gì. Nhưng nhớ: quá khứ được tích luỹ theo bất kì cách nào cũng nhất định lên cực điểm thành bản ngã. Và bản ngã bao giờ cũng so sánh, bản ngã bao giờ cũng nghĩ dưới dạng cao siêu, thấp kém. Và bởi vì những so sánh này, các ý tưởng về cao siêu và thấp kém, bạn cứ đau khổ, bạn sống trong buồn khổ.

Không ai cao siêu và không ai thấp kém, bởi vì so sánh là sai, bản thân so sánh là không hợp lệ. Hai người không thể được so sánh bởi vì từng người đều duy nhất, họ không giống nhau. Bạn có thể so sánh hai xe Ford, điều đó là được, nhưng bạn không thể so sánh hai cá nhân con người. Nói gì tới con người? - bạn không thể so sánh hai bụi hồng, bạn không thể so sánh hai tảng đá, bạn không thể so sánh hai hòn đá trên bờ biển, bởi vì từng hòn đá đều duy nhất. Không có hòn đá nào khác giống nó, không chỉ trên đất này mà trên bất kì trái đất nào khác ở bất kì nơi đâu, trên bất kì hành tinh nào khác ở bất kì chỗ nào.

Các nhà khoa học nói có ít nhất năm mươi nghìn trái đất nơi sự sống tồn tại, và hàng triệu hàng triệu hành tinh đã chết. Và từng hành tinh đều phải có hàng triệu và hàng triệu hòn đá, nhưng bạn sẽ không tìm ra hòn đá khác giống đích xác như hòn đá này. Làm sao bạn có thể so sánh hai thứ không giống nhau được?

So sánh là cách thức của bản ngã. Tránh so sánh ra, bằng không bạn bao giờ cũng đau khổ. Bạn sẽ đau khổ theo hai cách. Thỉnh thoảng bản ngã của bạn sẽ cảm thấy cao siêu hơn ai đó; điều đó sẽ cho bạn ra vẻ ta đây, điều đó sẽ đi vào đầu bạn, điều đó sẽ làm cho bạn căng thẳng. Bạn sẽ không bước đi trên đất; bạn sẽ trở thành

say sưa, đê mê. Hay đôi khi nó sẽ cho bạn cảm giác thấp kém; thế nữa bạn sẽ ỉu xìu, tan nát. Lại đau khổ và đau đớn lớn...

Và điều này sẽ xảy ra liên tục, bởi vì trong thứ này bạn có thể có vẻ cao siêu với ai đó, và ở thứ khác bạn có thể có vẻ thấp kém ai đó khác. Ai đó cao hơn bạn và ai đó khác thấp hơn bạn. Ai đó đẹp hơn, mặc dầu bạn thông thái hơn. Nhưng ai đó khoẻ hơn, có thân thể cơ bắp hơn, lực sĩ hơn - và bạn trông như một loài rất nhược tiểu trước người đó. Ai đó xấu tới mức bạn cảm thấy mình đẹp nếu so với người đó, và ai đó đẹp tới mức bạn bắt đầu cảm thấy mình xấu. Bây giờ bạn sẽ bị xô đẩy lôi kéo giữa hai điều này; hai tảng đá này sẽ nghiền nát bạn.

Harlemite Huckley đang lái chiếc Cadillac mầu xanh to đùng qua sông Mississippi. Anh ta dừng lại tại trạm xăng và bóp còi.

"Anh muốn gì, anh bạn?" người phục vụ hỏi.

"Cho tôi mười ga lông xăng," Huckley nói. "Kiểm tra hộ dầu và lau sạch kính chắn gió. Và để mắt hộ, anh bạn, tôi đang vội."

Ngay lập tức người phục vụ lôi ra một thùng .38 lớn, lấy một can dầu rỗng và nói, "Anh phải là một trong số những người bảnh bao nhất từ phương bắc tới. Tôi sẽ chỉ cho anh, anh bạn, cách chúng tôi trông đợi lòng tốt của anh để cư xử quanh đây."

Anh ta tung chiếc can dầu lên không trung và trút sạch đạn trong khẩu súng của mình vào nó. Khi chiếc can rơi xuống, nó mang năm lỗ đạn. Người phục vụ hất nó sang cho Huckley nói, "Bây giờ, anh nhìn qua đi và nghĩ về điều đó."

Huckley nhìn nó, rồi chui ra khỏi chiếc Caddy và nhặt lấy quả táo anh ta đã để nằm trên ghế. Anh ta ném quả táo lên không trung, rút phăng con dao ra và khi quả táo rơi xuống, anh ta khua tay vài cái vào nó. Quả táo rơi xuống đất tại chân người phục vụ, đã được gọt sạch vỏ, lấy hết lõi, và được chia thành bốn.

Người phục vụ nói, "Ông cần bao nhiêu ga lông xăng, thưa ngài?"

Điều này sẽ xảy ra mọi ngày, điều này sẽ xảy ra mọi khoảnh khắc. Có hàng triệu người và từng cá nhân đều duy nhất. Vứt bỏ so sánh vô nghĩa đó đi. Nhưng bạn không thể vứt bỏ nó được chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ quá khứ - quá khứ *sống* theo so sánh, bản ngã được *nuôi dưỡng* theo so sánh.

Phật nói: *Không thu nhặt cái gì, không cất giữ cái gì. Thức ăn của họ là tri thức.*

'Tri thức' không phải là việc dịch đúng điều Phật ngụ ý. Đúng hơn thì phải dịch nó là 'việc biết', chứ không là 'tri thức'. Khác biệt giữa hai từ này có vẻ không lớn, nhưng mà nó lớn đấy, nó bao la đấy. Điều cực kì quan trọng là cần hiểu khác biệt giữa tri thức và việc biết.

Tri thức bao giờ cũng là của quá khứ; nó là hiện tượng đã kết thúc, dấu chấm hết đã tới. Việc biết bao giờ cũng là quá trình hiện tại. Việc biết là sống động, tri thức là chết. Vị phật không phải là con người của tri thức mà là con người của việc biết. Học giả là con người của tri thức, bác học là con người của tri thức nhưng không phải là con người của việc biết. Việc biết giống như dòng sông, tuôn chảy.

Và điều rất quan trọng cần nhớ, khi có liên quan tới Phật, là ông ấy đã không tin vào danh từ, ông ấy tin vào động từ. Ông ấy nói danh từ chỉ là sự thuận tiện thôi. Thực ra, trong thực tại danh từ không tồn tại, chỉ có động từ. Khi bạn nói, "Đây là cây," phát biểu của bạn về mặt ngôn ngữ là chấp nhận được nhưng không chấp nhận được về mặt tồn tại, bởi vì vào lúc bạn nói, "Đây là cây," đây không còn là cùng cái cây đó nữa rồi

- một chiếc lá khô đã rụng xuống, một chiếc lá mới đã bắt đầu nhú ra, nụ đã mở ra. Chim đã hót trên cây không còn hót nữa. Mặt trời đã chiếu sáng lên cây nay đang ẩn đằng sau mây. Nó không còn là cùng cây đó nữa, và nó đang phát triển, liên tục phát triển.

Cây, để cho đúng, phải được gọi là đang thành cây, không phải là cây đâu. Sông phải được gọi là sông chảy, không phải là sông. Mọi thứ đều phát triển, chuyển động, mọi thứ đều trong một luồng. Động từ là thật, danh từ là giả. Nếu ngày nào đó chúng ta sẽ tạo ra ngôn ngữ mang tính tồn tại, nó sẽ không chứa danh từ, nó sẽ chỉ chứa động từ. Bạn không là cùng người đã tới sáng nay để nghe bài nói này. Khi bạn ra về bạn sẽ là một người hoàn toàn khác - bao nhiêu nước đã chảy xuôi sông Hằng, bao nhiêu thứ đã thay đổi rồi. Bạn có thể đã tới rất buồn và bạn có thể ra về cười to. Ban có

thể đã tới rất nghiêm chỉnh và bạn có thể ra về rất vui đùa. Những thay đổi này là cực kì quan trọng.

Do đó tôi sẽ dịch nó: *Thức ăn của họ* - thức ăn của người đã thức tỉnh - *là việc biết*. 'Tri thức' không phải là việc dịch đúng. Họ liên tục trong trạng thái nhận biết, ý thức; họ liên tục học, biết. Họ không bao giờ nói, "Tôi đã biết." Họ chỉ nói, "Tôi sẵn có, cởi mở để biết, sẵn có hơn, cởi mở hơn để biết." Dấu chấm hết không bao giờ tới, quá trình này tiếp tục.

Cuộc sống là quá trình, không phải là vật, không phải là hàng hoá. Nó là dòng sông vô tận, không bắt đầu, không kết thúc. Nó là không cạn kiệt: *Aes dhammo sanantano*. Đây là chính luật của cuộc sống, rằng mọi thứ cứ thay đổi. Phật đã nói: Ngoại trừ thay đổi, mọi thứ đều thay đổi. Heraclitus sẽ đồng ý với Phật, Phật sẽ đồng ý với Heraclitus; họ sẽ bao gồm lẫn nhau. Và họ là những người đương đại, gần như đương đại.

Điều bao giờ cũng xảy ra trên thế giới là bất kì khi nào một sáng suốt nào đó xảy ra ở phần này trên thế giới nó bao giờ cũng vang vọng trên khắp thế giới ở các phần khác nhau, trong các ngôn ngữ khác nhau, bởi những người khác nhau - cứ dường như cái gì đó được khởi động ở phần này đều gây ảnh hưởng vô hình lên những linh hồn nhạy cảm khác ở mọi nơi khác.

Khi Phật còn sống ở Ấn Độ, Hi Lạp giầu có với Heraclitus, với Socrates, với Pythagoras. Trung Quốc giầu có với Lão Tử, Khổng Tử, Trang Tử, Liệt Tử. Và mọi người này đều có cái gì đó rất tương tự, mặc dầu ngôn ngữ của họ là khác nhau.

Heraclitus nói: Ông không thể bước vào cùng một dòng sông hai lần. Phật sẽ đồng ý tuyệt đối; thực ra ông ấy sẽ nói bạn thậm chí không thể bước vào cùng một dòng sông một lần, bởi vì dòng sông thường xuyên chảy. Và không chỉ dòng sông đang chảy, bạn cũng đang chảy.

Một người tới và chửi rủa Phật rất nhiều; Phật nghe người đó một cách im lặng. Ngày hôm sau người đó cảm thấy hối hận, tới để xin lỗi. Phật nói, "Quên tất cả về điều đó đi, bởi vì ta không phải là cùng người ông đã chửi rủa, và ông không phải là cùng người đã chửi rủa ta. Cho nên ai sẽ xin lỗi ai? Và ta có thể làm được gì bây giờ? - người đó không còn nữa, nó đã kết thúc vĩnh

viễn rồi! Ong sẽ không bao giờ thấy lại người đó nữa, cho nên đừng lo nghĩ. Và ông không phải là cùng người cũ! Làm sao ông có thể là cùng người cũ được?"

Ananda, đệ tử của Phật, người vẫn ngồi bên cạnh, nói, "Thưa thầy, thế này thì quá lắm! Đây vẫn là cùng người đó đấy chứ - tôi không thể tha thứ được cho ông ta! Ông ta đã chửi rủa thầy nhiều thế, ông ta nói những từ xấu xa thế, ông ta lăng mạ thầy thậm tệ thế. Tôi vẫn còn thấy đau trong tim. Tôi không thể nói được gì bởi vì thầy đã không cho phép nói. Tôi phải nuốt hết nó, bằng không thì tôi đã dạy cho người này rồi!"

Phật nói, "Ananda, ông không thể thấy được đây không phải là cùng người đó chút nào sao? Người đã tới đây hôm qua đã lăng mạ, đã chửi rủa - người này đang xin lỗi. Làm sao họ có thể là một được? Ông có cho rằng chửi rủa và xin lỗi là một không? Đây là ai đó khác đấy chứ! Nhìn vào mắt người đó mà xem - nước mắt đang lăn ra từ mắt người đó. Ông có nhớ người kia không? Lửa toé ra từ mắt người đó! Người đó muốn giết ta, còn người này chạm chân ta! Và ông vẫn nói, Ananda này, đây là cùng một người sao?"

Không ai đã bao giờ là cùng một người cả. Biết điều đó là việc biết, thường xuyên nhận biết về nó là việc biết. Thức ăn của họ là việc biết...

Họ sống theo cái trống rỗng. Và bởi vì họ cứ vứt bỏ đi quá khứ nên họ bao giờ cũng còn trống rỗng. Trống rỗng của họ có cái thuần khiết của riêng nó. Họ hoàn toàn quang quẻ, như bầu trời không mây. *Họ sống theo cái trống rỗng*...

Họ đã thấy cách phá ra tự do. Và đây là cách thức: *Họ đã thấy cách phá ra tự do*. Vứt bỏ tri thức, trở thành việc biết, nhận biết, tỉnh táo, mang tính quan sát, chứng kiến - tất cả đều động từ, nhớ lấy. Quên quá khứ đi và vẫn còn sẵn có cho hiện tại và không phóng chiếu tương lai, và bạn sẽ vẫn còn trống rỗng. Và vẫn còn trống rỗng là cách thức của con người tự do.

Tự do là trống rỗng hoàn toàn, nhưng trong trống rỗng hoàn toàn đó giáng xuống cái gì đó từ cõi bên kia mà Phật để lại không mô tả, không diễn đạt, bởi vì nó là không thể diễn đạt được. Ông ấy không gọi nó là chân lí, ông ấy không gọi nó là Thượng đế,

ông ấy không gọi nó là phúc lạc. Ong ấy không gọi nó là cái tên nào cả; ông ấy đơn giản giữ yên tĩnh về nó, hoàn toàn im lặng. Ông ấy nói: tới và thấy.

Ai có thể theo họ? Chỉ người chủ,

Sự thuần khiết của người đó như vậy.

Chừng nào bạn còn chưa trở thành người chủ - người chủ của bản thể bên trong riêng của mình, của tâm thức của mình - chừng nào bạn còn chưa trở thành trống rỗng, bạn không thể đi cùng chư phật được, bạn không thể bay cùng thiên nga được.

Giống như chim,

Người đó vươn lên trong không trung vô hạn

Và bay chuyến bay vô hình. Người đó không ước ao gì.

Thức ăn của người đó là tri thức.

Người đó sống theo cái trống rỗng. Người đó phá vỡ ra tự do.

Và nếu bạn có thể giữ đồng hành cùng vị phật bạn cũng sẽ tự do. Bạn cũng sẽ vươn lên trên gió. Bạn cũng sẽ bắt đầu bay từ một mình tới một mình. Bạn cũng sẽ bắt đầu đi tới điều tối thượng.

Phật gọi điều này là tự do tối thượng, niết bàn - là việc dừng của bản ngã, việc dừng của cá tính của bạn.

Tự do nghĩa là tự do khỏi cá tính của bạn. Thế thì bất kì cái gì còn lại cũng đều là Thượng đế, là chân lí, là phúc lạc.

Đủ cho hôm nay.

6. *Không có tiến hoá*

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Có thể có mục đích tối thượng của quá trình tiến hoá vật lí không? Nếu có, nó là gì?

Digvijay này, không có mục đích của cuộc sống. Cuộc sống bản thân nó là mục đích của nó. Nó không đi tới mục tiêu nào đó. Nó là ở đây bây giờ, nó không có tương lai. Cuộc sống bao giờ cũng trong hiện tại. Nhưng tâm trí không thể sống được trong hiện tại: tâm trí chết trong hiện tại. Do đó, trong nhiều thời đại, các nhà huyền môn đã phát minh ra các phương cách để đem tâm trí về hiện tại. Khoảnh khắc tâm trí về tới hiện tại, nó tan ra như tuyết, tan ra trong mặt trời nóng; nó biến mất, bay hơi.

Và sự biến mất của tâm trí là kinh nghiệm lớn lao nhất có thể có cho con người, bởi vì trong sự biến mất đó là sự xuất hiện của Thượng đế.

Tâm trí sống trong tương lai; tương lai là lãnh thổ của nó, vương quốc của nó. Và tương lai là có thể chỉ thông qua việc hướng đích. Cho nên tâm trí làm ra mục đích từ mọi thứ; cuộc sống phải có mục đích - không chỉ mục đích mà mục đích tối thượng. Thế thì tâm trí hoàn toàn hạnh phúc, thế thì nó có thể tự bảo vệ nó: làm sao đạt tới mục đích đó, làm sao đạt tới điều tối thượng đó?

Khoảnh khắc bạn có thể hỏi, "Làm sao?" tâm trí hoàn toàn thấy thoải mái. Nó rất láu lỉnh, tinh ranh, thiện nghệ trong việc bịa ra cách thức và phương tiện để đạt tới cái gì đó, dù đó là bất kì cái gì - nhưng nó phải có đó trong tương lai. Tâm trí sống qua việc tạo ra mục đích: chính trị, xã hội, cách mạng, tâm linh, vân vân và vân vân; nhưng tâm trí cần mục đích nào đó để tồn tại, mục đích nuôi dưỡng nó.

Trong chân lí, tất cả đều hiện hữu và không cái gì sẽ xảy ra. Ngày mai không bao giờ tới. Nó bao giờ cũng là bây giờ và ở đây.

Cách tiếp cận huyền môn là khác toàn bộ với tâm trí hướng đích. Nhà huyền môn nói, "Sống khoảnh khắc này trong tính toàn bộ của nó, yêu khoảnh khắc này trong tính toàn bộ của nó, nhấn chìm bản thân bạn trong sự tồn tại tràn ngập, và bạn sẽ đi tới ngày một gần hơn với Thượng đế." Với "Thượng đế" tôi không ngụ ý người nào đó; với "Thượng đế" tôi đơn giản ngụ ý cốt lõi bản chất của sự tồn tại, trung tâm của cơn xoáy lốc.

Vũ trụ là chu vi và Thượng đế là trung tâm. Nếu bạn chìm sâu vào trong bây giờ, trong ở đây, thì bạn nhất định đương đầu với trung tâm. Và phép màu là ở chỗ trung tâm của tất cả cũng là trung tâm của bạn nữa. Trở nên nhận biết về nó, sống trung tâm đó, từ trung tâm đó, trong nhận biết đầy đủ, là vị phật, là được chứng ngộ.

Nhưng nhớ lấy, phật tính không phải là mục đích tối thượng. Nó không phải là cái gì đó phải được đạt tới ở đâu đó khác. Nó sẵn có ngay bây giờ rồi - ngay lập tức nó sẵn có, không tối thượng gì cả. Nhớ hai từ này: cái tối thượng và cái tức khắc. Cái tối thượng đem tâm trí vào, cái tức khắc giúp tâm trí biến mất.

Với tôi, cái tức khắc là cái tối thượng. Không có mục đích, dù là vật lí, tâm lí, tâm linh. Tất cả đều như nó phải vậy thôi... nó đã có đó rồi. Vứt căng thẳng, lo âu của bạn về tương lai, điều sắp xảy ra. Tất cả đã xảy ra rồi! Sống nó đi! Đừng tham vọng. Mục đích làm cho bạn thành tham vọng, và chúng làm bạn phát rồ. Một người càng hướng đích, người đó càng trở nên rồ dại hơn - bởi vì tham vọng không là gì ngoài bản ngã. Bạn có thể cứ bày đặt ra những mục đích mới; bao giờ cũng sẽ có đường chân trời bên ngoài. Và với những mục đích mới đó bản ngã của bạn cứ tiếp tục có những cuộc hành trình mới.

Nhà huyền môn và thế giới của nhà huyền môn là chiều hướng hoàn toàn khác. Điều tôi đang nói tới ở đây chẳng liên quan gì tới hướng mục đích cả - đó là con đường của tâm trí. Tôi đang dạy bạn con đường của vô trí.

Digvijay này, tôi biết mối quan tâm vô cùng của bạn vào quá trình cách mạng. Tôi hoàn toàn nhận biết rằng bạn đã cống hiến cả đời mình cho việc tìm kiếm đó. Và bạn sẽ bị sốc khi bạn nghe tôi nói rằng bạn đã làm phí hoài cuộc đời bạn - phí hoài bởi vì

hiện tại đang bị hi sinh cho tương lai. Và chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ ý tưởng này về mục đích tối thượng bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng xuống đất, tới hiện tại, tới khoảnh khắc này. Và không có điều đó, không có thiền, và không thiền không có Thượng đế.

Cái tức khắc là cái tối thượng - tôi dạy bạn cái tức khắc, sống khoảnh khắc sang khoảnh khắc, không mang quá khứ. Phật nói, không oa trữ quá khứ, không tích luỹ quá khứ; tôi muốn thêm, không phóng chiếu vào tương lai nữa. Nếu quá khứ và tương lai biến mất, cái gì còn lại? Im lặng lớn lao, sự hiện diện sâu sắc của cái gì đó hoàn toàn không được biết tới. Bí ẩn tràn ngập bạn. Và bí ẩn đó là tức khắc. Tôi sẽ không nói "tối thượng", bởi vì 'tối thượng' nghĩa là bạn có thể trì hoãn đến mai. 'Tức khắc' gây choáng cho bạn, lay bạn vào nhận biết ngay bây giờ.

Mục đích là có thể nếu chúng ta phân chia cuộc sống thành phương tiện và cứu cánh. Đó là cách nó đã thế qua nhiều thời đại. Nhưng cuộc sống là một, nó không thể bị phân chia. Nó là không phân chia được, là toàn thể; nó là một đơn vị hữu cơ. Không cái gì là phương tiện, không cái gì là cứu cánh. Toàn thể cuộc sống là một. Bạn không thể phân loại phương tiện và cứu cánh.

Nhưng khoảnh khắc bạn nghĩ về tiến hoá, mục đích, bạn phải phân chia cuộc sống, thế thì cái gì đó trở thành phương tiện và cái gì đó khác trở thành cứu cánh. Adolf Hitler tin vào tiến hoá, do đó ông ta có thể thuyết phục giới trí thức Đức, vốn là một trong những giới trí thức tinh tế nhất trên thế giới. Nhân danh tiến hoá ông ta có thể thuyết giảng triết lí Quốc xã rằng siêu nhân là mục đích, rằng con người phải bị hi sinh cho siêu nhân. Nó hấp dẫn, nó có vẻ logic.

Ai là siêu nhân? Và ai sẽ trở thành siêu nhân? Tất nhiên, người Bắc Âu, người Đức. Nó ca tụng bản ngã Đức vô cùng. "Cho dù toàn thể nhân loại có phải bị tiêu diệt, thì cũng đáng tiêu diệt bởi vì mục đích vĩ đại của siêu nhân loại đang hiện ra to lớn lờ mờ trên đường chân trời. Mọi thứ có thể bị hi sinh cho nó." Đó là cách ông ta có thể thuyết phục nước ông ta để lôi toàn thế giới vào cuộc chiến tranh thế giới.

Sri Aurobindo cũng nói theo cùng ngôn ngữ - ngôn ngữ của tiến hoá. Không siêu nhân nhưng siêu tâm trí là mục đích. Và bạn

phải hi sinh hiện tại của mình cho siêu tâm trí đó; lại cùng ý tưởng về hi sinh. Con người vẫn còn bị chi phối bởi ý tưởng về hi sinh. Hi sinh! Hi sinh! Hi sinh! Là liệt sĩ đi! Đó là cách duy nhất để tạo ra tương lai vàng.

Nỗ lực của tôi ở đây chính là điều đối lập lại. Tránh các Adolf Hitler và Sri Aurobindo ra. Không hi sinh! Đừng cố là liệt sĩ! Không có mục đích nào khác hơn khoảnh khắc này, và sự tồn tại là hoàn hảo như nó bao giờ cũng là có thể. Sự tồn tại là hoàn hảo như nó sẽ là vậy. Sự tồn tại *là* hoàn hảo.

Nhưng bởi vì ý tưởng về mục đích, chúng ta bắt đầu so sánh: thế thì người cao hơn khỉ và khỉ cao hơn chó, vân vân và vân vân. Nhưng ai sẽ quyết định? Bạn đã bao giờ hỏi khỉ chưa? Như tôi biết, chúng sẽ cười Charles Darwin, bởi vì chúng không thể tin được con người đáng thương này cao hơn khỉ. Bạn đã từng đánh nhau với khỉ chưa? Đánh nhau bằng tay không với khỉ và bạn sẽ biết ai mạnh hơn. Bạn có thể nhảy như khỉ trên cây được không? Và thế thì bạn sẽ biết thân thể ai lực sĩ hơn. Khỉ sống trên cây và bạn sống trên đất: bạn là khỉ sa ngã! Nhưng Charles Darwin chưa bao giờ hỏi khỉ.

Bản thân con người cứ quyết định. Cho nên nếu người Đức quyết định thế thì người Đức là giống nòi cao nhất, hiển nhiên. Và nếu người Ấn Độ quyết định thế thì họ là người Aryans, người Aryans thực, dòng máu thuần khiết. Và nếu người Do Thái quyết định thế thì họ là dân tộc được chọn của Thượng đế. Nhưng ai sẽ quyết định? Và nếu người quyết định thế thì người là cao hơn mọi con vật. Thực ra, chẳng có ai cao hơn và chẳng có ai thấp hơn. Mọi phân loại này đều ngu xuẩn - không có cấp bậc.

Sự tồn tại mang tính tuyệt đối cộng sản. Mọi người đều bình đẳng, tham gia vào cùng cuộc sống, thở cùng không khí, được sưởi ấm bởi cùng mặt trời, nhảy múa dưới cùng bầu trời. Ngay cả cây cối cũng không thấp hơn bạn, ngay cả tảng đá cũng không thấp hơn bạn. Chính ngôn ngữ của cái thấp hơn và cái cao hơn là hoàn toàn sai. Nhưng từ 'tiến hoá' mang ngôn ngữ đó vào; nó trở thành cái "ở trong". Thế thì bạn phải làm ra cấp bậc: thế thì bạn ở trên con vật và dưới thiên thần. Và thế thì toàn thể cuộc hành trình bắt đầu: làm sao đi lên cao hơn và cao hơn và cao hơn

nữa? Và không có mái, không có trần; bạn có thể cứ phóng chiếu mãi.

Nhưng nếu bạn hỏi ong chúng sẽ không cho rằng bạn cao hơn chúng. Giới trí thức của ong phải quan sát cả nghìn lẻ một cái ngu xuẩn của con người - bởi vì ong là hiện tượng có tổ chức nhất trong sự tồn tại. Con người và xã hội con người phải trông giống như sự hỗn độn nếu được so sánh với xã hội của ong. Mọi thứ đều có tổ chức thế - ngay cả Adolf Hitler cũng phải cảm thấy chút ít kém cỏi. Và sẵn sàng thế, tự nguyện thế - ong không bị ép buộc, chúng không sống trong trại tập trung. Sẵn lòng, vui vẻ, chúng là một phần của một tổ chức, được tham gia sâu sắc với tổ chức tới mức chúng đánh mất tính cá nhân của chúng một cách toàn bộ; chúng sống như một phần hữu cơ, chúng không tách rời. Hay nếu bạn quan sát xã hội kiến, nó mang tính cố định, hệ thống; nó có trật tự vô cùng.

Bây giờ, làm sao bạn sẽ quyết định được ai cao hơn? Xã hội hỗn độn này của con người sao? Trong ba nghìn năm con người đã đánh nhau trong năm nghìn cuộc chiến tranh - thường xuyên giết lẫn nhau, sát hại, tàn sát, nhân danh chính trị, nhân danh tôn giáo... và con người này bạn cho rằng là sinh linh tiến hoá cao nhất trên trái đất sao? Có những người như Arthur Koestler cho rằng cái gì đó ở ngay lúc bắt đầu đã đi sai trong tâm trí con người, chi tiết cần thiết nào đó bị thiếu - con người được sinh ra đã điên khùng.

Nếu bạn quan sát con người, nó có vẻ như vậy đấy. Toàn thể cuộc sống của người đó dường như là cuộc sống của bạo hành, tranh đấu, huỷ diệt. Không con vật nào khác có tính huỷ diệt như thế. Không con vật nào khác giết đồng loại riêng của; hổ không giết các con hổ khác và chó không giết các con chó khác. Cho dù chúng đánh nhau, việc đánh nhau của chúng là đánh thử thôi; chúng đánh nhau chỉ để quyết định kẻ nào là mạnh. Một khi điều đó được quyết định rồi, trận đánh chấm dứt - bởi vì tấn công ai đó yếu hơn bạn không chỉ là sai, nó hoàn toàn mang tính huỷ diệt và ngu xuẩn nữa.

Hai con chó sẽ đánh nhau: chúng sẽ nhe răng, chúng sẽ gầm gừ sủa, chúng sẽ nhảy vào nhau, nhưng chúng đơn giản

quan sát ai là kẻ mạnh hơn. Một khi chúng đã rút ra nhận xét ai mạnh hơn, một con sẽ ngừng sủa, sẽ cụp đuôi, và thế là xong! Nó đã ra dấu hiệu rằng "Tôi là kẻ yếu hơn và anh là kẻ mạnh hơn." Và không có xấu hổ, nó không xấu hổ - nó có thể làm được gì nếu nó là yếu hơn còn con kia mạnh hơn? Làm sao nó lại phải chịu trách nhiệm cho điều đó được? Cây này cao hơn, cây kia không cao hơn. Bạn có cho rằng bụi hồng đang cảm thấy xấu hổ bởi vì cây xoài và cây xoan và những cây khác đang vươn lên cao thế không? Hoa hồng không lo lắng chút nào: "Vậy thì sao? Các anh cao hơn còn chúng tôi không cao hơn - đó là cách thức anh vậy, đây là cách thức chúng tôi vậy."

Thấy sự lành mạnh của vấn đề này: ngoại trừ con người không ai điên rồ thế đi đánh ai đó yếu hơn. Một khi điều đó được quyết định... Và bạn thậm chí không có nhiều ý thức như con chó và con hổ có - rằng chúng có thể thấy, điều rõ ràng là kẻ kia mạnh hơn? Thế thì phỏng có ích gì mà đi đánh nhau? Trò chơi chấm dứt - kẻ kia là kẻ thắng. Do đó huỷ diệt không xảy ra, do đó giết hại không xảy ra. Và con vật thậm chí không giết con vật khác trừ phi chúng đói - ngoại trừ con người. Chỉ con người đi săn.

Và Digvijay là một cựu hoàng tử: anh ấy phải biết đi săn là gì, anh ấy phải có các cái đầu con vật để trong cung điện, vật trưng bày. Bạn càng giết được nhiều hổ và sư tử, bạn càng vĩ đại hơn. Và để làm gì? Chỉ để trưng bày! Bất kì khi nào tôi tới thăm cung điện của một ông vua, tôi cảm thấy rất tiếc cho ông vua đó. Ông ta dường như hoàn toàn vô cảm; trưng bày những cái đầu chết và xác chết này và da của con vật, ông ấy cho rằng ông ấy đang trưng bày sức mạnh của mình, sự sống động của mình. Ông ấy đơn giản trưng bày cái ngu xuẩn, cái vô nhân đạo tột bậc của ông ta.

Con vật giết hại chỉ khi chúng đói; thế thì điều đó có thể được tha thứ. Không con vật nào đã bao giờ giết hại mà không đói; không con vật nào giết để chơi. Giết ai đó trong trò chơi, bạn có thể nghĩ thợ săn này tiến hoá hơn sinh linh khác không? Phá huỷ một cuộc sống để chơi cho thoả thích - và trò chơi này là không công bằng, bởi vì bạn ngồi trên ngọn cây còn con vật ở dưới đất, và từ trên cao nơi con vật không thể với tới được bạn bắn nó. Con vật này không có

vũ khí để tự bảo vệ mình, và bạn coi bạn là rất bạo dạn sao? Bạn đơn giản chỉ ra sự hèn nhát của bạn.

Nếu chúng ta nhìn vào con người dường như là con người không phải là con vật tiến hoá nhất trên trái đất - chính điều đối lập. Không con vật nào phát điên ngoại trừ con người. Vâng, vài con vật cũng phát điên, nhưng chúng chỉ phát điên khi chúng bị nhốt vào vườn thú, không điên khi chúng ở trạng thái hoang dã. Và vườn thú là hiện tượng con người.

Nghĩ về bản thân bạn: nếu voi mà tạo ra vườn thú và cho bạn vào trong vườn thú - bạn sẽ còn lành mạnh được bao lâu? Bạn sẽ không thể nào lành mạnh được đâu; điều tự nhiên là trở nên phát điên. Con vật không trở nên đồng dục - trừ phi chúng bị đưa vào vườn thú. Trong vườn thú chúng biến thành đồng dục; trong vườn thú chúng nhất định thế bởi vì chúng không thể kiếm được con cái. Trong vườn thú chúng bị giới hạn trong không gian nhỏ thế; những không gian nhỏ thế nhất định làm chúng phát rồ.

Bạn phải đã thấy hổ bước lên xuống trong chuồng của chúng, bởi vì chúng thường sống và chạy hàng dặm. Toàn thể thế giới hoang dã là của chúng, và bây giờ chỉ mỗi cái chuồng nhỏ... và bị bao quanh bởi khách du lịch và khách thăm và những người ngu nhìn chúng. Nghĩ về bản thân bạn trong vườn thú do voi làm ra hay do hổ hay do khỉ, mọi loại khỉ nhìn vào bạn, hết ngày nọ tới ngày kia, toàn thể tình huống là phi tự nhiên.

Bây giờ các nhà khoa học nói rằng lãnh thổ nào đó là cần cho mọi con vật, một không gian nào đó; nếu điều đó mà không được trao cho con vật đó, nó nhất định phát điên. Con vật hoang cần một khu vực hàng dặm để vẫn còn tự do và còn lành mạnh. Vâng, trong vườn thú chúng phát rồ, chúng phát điên. Chúng tấn công ngay cả đồng loại của chúng; chúng trở nên mang tính hủy diệt. Thậm chí đôi lúc người ta còn biết chúng tự tử nữa, nhưng chưa bao giờ trong trạng thái tự nhiên của chúng. Chỉ mỗi con người tự tử, phát điên, trở thành đồi bại dục - và dầu vậy con người cứ nghĩ rằng mình là đỉnh cao nhất!

Khi có liên quan tới tôi, tôi không tin vào cấp bậc. Khỉ là khỉ, người là người. Không ai cao hơn và không ai thấp hơn. Đá là đá và cây là cây. Và chúng ta tất cả đều tham gia vào một Thượng đế. Vâng,

có thay đổi lớn đang xảy ra, nhưng nó không phải là tiến hoá; tiến hoá nghĩa là chúng ta đi lên cao hơn. Thay đổi có đó, chắc chắn; cuộc sống thường xuyên chuyển động, nó là dòng sông. Nhưng thay đổi không có nghĩa tiến hoá, nhớ lấy. Bạn có thể thay đổi mà không có sự tiến hoá của bạn - và đó là điều đang xảy ra.

Và thay đổi đó, thay đổi thường xuyên, cho bạn nền tảng để áp đặt lí thuyết của bạn về tiến hoá lên nó. Mọi sự đang thay đổi, cuộc sống bao giờ cũng trong một luồng; không cái gì là thường hằng, tất cả đều linh động. Con người đã không giống thế này trước đây, và con người sẽ không bao giờ lại giống như thế này. Mọi thứ đều trong quá trình, nhưng quá trình này không hướng đích; nó không đi tới mục đích nào đó. Nó là quá trình rất chơi đùa.

Trẻ con chơi, bạn không thể nói rằng chúng đang tiến hoá; trẻ con chơi, bạn không thể nói chúng đang đạt tới cái gì đó. Chúng không đạt tới cái gì cả. Điều đó đích xác là khái niệm về *leela* ở phương Đông. Leela nghĩa là chơi - thế giới là trò chơi của Thượng đế, và trong trò chơi không có vấn đề tiến hoá.

Ý tưởng tiến hoá thực sự là của phương Tây; phương Đông chưa bao giờ tin vào tiến hoá. Phương Đông tin vào chơi đùa. Trong chơi đùa không có tiến hoá chút nào. Không cái gì là phương tiện và không cái gì được lấy làm cứu cánh. Nó là điệu vũ của năng lượng, không đi vào hướng đặc biệt nào, không được ngụ ý đạt tới cái gì đó; vui vẻ là bản thân việc chơi đùa, giá trị là ở bên trong, không ở bên ngoài. Khi bạn bắt đầu nghĩ về tiến hoá, giá trị là bên ngoài; giá trị phụ thuộc vào điều bạn định đạt tới, điều bạn định trở thành.

Nếu một người trở thành một nhà khoa học lớn, người được giải thưởng Nobel, người đó đã tiến hoá, nhưng người vẫn còn là tiều phu, người đó đã không tiến hoá. Tại sao? Có cái gì ý nghĩa thế khi làm toán?

Và có cái gì vô ý nghĩa thế khi chẻ củi? Người này thích chẻ củi, người khác thích chơi với con số, số học, hình học hay cái gì đó khác - đây là ý thích, các ý thích khác nhau. Người này thích bơi, ai đó khác thích triết lí hoá… chẳng có gì cao hơn và chẳng có gì thấp hơn.

Nhưng chúng ta đã làm ra xã hội trên hình mẫu cấp bậc. Người brahmin ở trên đỉnh - người brahmin nghĩa là giáo sư, hàn lâm viện sĩ, người được giải thưởng Nobel, tiến sĩ nổi tiếng, kĩ sư trứ danh, học giả. Đó là nghĩa của brahmin - ông ta là người cao nhất. Tại sao? Tại sao tiều phu không là người cao nhất? Nếu tiều phu tận hưởng việc chẻ củi hơn giáo sư tận hưởng việc dạy của mình, ai cao hơn? Giáo sư có thể đơn giản kéo lê, lặp lại mọi lúc, cùng một điều.

Tôi biết một giáo sư hay lặp lại cùng những bài giảng ít nhất trong ba mươi năm. Tôi đã nghe nó, và các sinh viên khác của ông ấy đã bảo tôi rằng đích xác cùng bài giảng đó, đúng tới từng chữ... Thế là một hôm, khi vị giáo sư này đang ngủ buổi trưa, tôi vào nhà ông ấy. Tôi nhìn vào sách của ông ấy, tìm thấy cuốn sách mà ông ấy đã tích trữ mọi bài giảng, rồi đánh cắp nó.

Bạn không thể nào tin được điều gì xảy ra cho vị giáo sư này! Ông ấy đã không xuất hiện ngày hôm sau. Tôi hỏi han ông ấy sau đó; ông ấy nói, "Tôi choáng váng quá, cuộc đời tôi kết thúc rồi - ai đó đã lấy cắp mất cuốn sách của tôi, và tôi không thể nói được nếu thiếu nó. Tôi đã dùng những ghi chép đó trong ba mươi năm nay! Bây giờ tôi không thể làm lại ghi chép mới được."

Tôi có thể thấy con người đáng thương này; ông ta chỉ vận hành như cái máy hát vậy thôi. Chẳng cần tới ông ấy. Tôi đưa cho ông ấy cuốn sách và tôi nói, "Sao thầy bận tâm tới đại học làm gì? Thầy có thể đơn giản gửi cuốn sách này, một người trong chúng em có thể đọc nó, và người khác có thể ghi chép. Sao thầy phải bận tâm trong tuổi già của mình tới trường đại học lặp đi lặp lại làm gì? Cuốn sách này sẽ làm điều đó. Thầy có thể chết trong an bình. Cuốn sách này là đủ rồi. Thầy không phải sống chút nào cả - không có nhu cầu."

Bây giờ, vị giáo sư này là một brahmin; ông ấy là cao nhất bởi vì cái đầu được coi là cao nhất. Nó ở trên đỉnh, có thể đó là lí do tại sao ý tưởng này đã nảy sinh rằng cái đầu và những người làm việc bằng đầu là những người trên cao nhất. Các ông chủ được gọi là "thủ trưởng" và người phục vụ được gọi là "thủ hạ"! Tại sao? Chỉ bởi vì về vật lí cái đầu ở trên đỉnh sao...?

Chúng ta đã tạo ra cấp bậc trong xã hội. Cấp thấp nhất là những người nghèo chẻ củi hay quét đường. Sao họ là người thấp nhất? - bởi vì họ đang làm những điều bản chất nhất. Các giáo sư có thể bị bỏ đi, xã hội có thể tồn tại mà không có họ; nhưng xã hội không thể tồn tại nếu thiếu người quét phố, người dọn nhà vệ sinh, người chẻ củi - xã hội không thể tồn tại nếu thiếu họ. Họ còn bản chất hơn, nền tảng hơn nhiều, nhưng họ là những người thấp nhất.

Toàn thể ý niệm này là sai. Không có phân cấp. Giáo sư làm công việc của ông ấy, và tiều phu làm việc của mình, và cả hai đều được cần tới. Cũng không có cấp bậc giữa con người và các con vật khác, không có cấp bậc giữa con người và con người. Tôi chống lại toàn thể ý tưởng cấp bậc.

Và đó là viễn kiến của tôi về công xã mới.

Trong công xã mới sẽ không có ai cao hơn và không có ai thấp hơn. Trong đạo tràng này, không có ai cao hơn, không có ai thấp hơn. Có người dọn nhà vệ sinh và có các giáo sư, nhà trị liệu, và họ tất cả như nhau - họ tất cả đều làm việc có ích nào đó, việc bản chất nào đó. Thầy phó hiệu trưởng ở đây, trong công xã này, là trên cùng một nền như người chẻ củi. Nhà trị liệu vĩ đại không có danh vọng, quyền lực nhiều hơn người dọn nhà vệ sinh. Do đó, không có vấn đề gì. Một tiến sĩ có thể chọn việc dọn nhà vệ sinh - một tiến sĩ đang làm điều đó; một tiến sĩ khác chỉ quét phố của đạo tràng.

Nếu không có cấp bậc, không có vấn đề gì; bằng không, vị tiến sĩ sẽ nghĩ, "Làm sao tôi có thể làm việc này được, việc cho người hầu này? Tôi không là cái tay, tôi là cái đầu." Trong công xã này không có đầu, không có tay - mọi người, toàn thể mọi người đều được kính trọng, yêu mến, vì bất kì điều gì họ đang làm, hay bất kì điều gì họ có thể làm, bất kì điều gì họ *thích* làm.

Toàn thể sự tồn tại này là một công xã. Thượng đế là trung tâm và chúng ta tất cả đều là chu vi của nó.

Không có tiến hoá, Digvijay này, không mục đích tối thượng. Nó là trò chơi thôi. Tận hưởng nó đi, mở hội nó đi! Nếu ý tưởng này về mục đích tối thượng và tiến hoá có thể được vứt bỏ khỏi tâm trí bạn, tôi *biết* tiềm năng của bạn; bạn có thể trở thành

một trong những sannyasin lớn. Bạn có thể là con người mới. Nhưng bạn đang phát rồ bởi vì ý tưởng này; toàn thể

cuộc sống của bạn đã được cống hiến cho nó. Và nếu nó là sai về nền tảng thế thì bạn sẽ hối hận một ngày nào đó. Quên tất cả về nó đi! Bắt đầu thiền ngày một nhiều về bản thể bên trong riêng của bạn. Đừng lo nghĩ điều gì sẽ xảy ra; thay vì thế, được tham dự với cái đã xảy ra. Thượng đế là sự hiện diện, Thượng đế là sự hiện hữu, không phải là sự trở thành, và toàn thể sự tồn tại này cũng vậy.

Cái ngày chúng ta vứt bỏ đi ý tưởng về tiến hoá và mục đích tối thượng, thế giới sẽ được tự do khỏi sự tù túng của nó về tương lai. Chính tương lai đang giữ chúng ta trong tù túng, và quá khứ nữa - và cả hai đang trong cùng mưu đồ chống lại con người.

Tương lai và quá khứ được vứt bỏ, bạn đạt tới tự do - tự do, Phật nói, không có giới hạn.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Làm sao thầy biết lắm chuyện đùa thế?

Viramo, trước hết, tôi chưa từng là người Anh trong bất kì kiếp sống quá khứ nào của mình. Thứ hai, trong nhiều kiếp sống quá khứ tôi đã là người Do Thái.

Ngài Reginald, lên một chiếc taxi New York, bị người lái xe thách thức giải một câu đố: "Một người tôi vẫn nghĩ có cùng bố như tôi có và có cùng mẹ, nhưng đấy không phải là chị tôi và không phải là anh tôi. Đó là ai?"

Người Anh nghĩ một chốc, rồi từ bỏ. "Đấy là tôi," người lái taxi nói với anh ta.

"Thế à! Rất hay. Tôi phải thử chuyện này với mấy tay ở câu lạc bộ mới được!"

Một tháng sau ông ta ngồi ở London với mấy anh bạn hút xì gà chí thân. Ông ta nói, "Thưa các quí ông, cá nhân này tôi tâm niệm trong đầu không phải là anh tôi, không phả là chị tôi, vậy mà người này có cùng cha mẹ như của tôi - đó là ai?"

Sau vài giây suy nghĩ, mọi thành viên thú nhận thua cuộc. "Đó là ai?" một người trong họ hỏi. "Lại đây, Reggie, cho chúng

tớ câu trả lời đi."

Reggie vỗ đùi trong chiến thắng. "Đó là người lái xe taxi ở thành phố New York!" ông ta cười phá lên.

Và câu chuyện thứ hai:

Morton và Fogel đang thảo luận khôi hài qua bữa trưa. "Người Do Thái có phản ứng khác đi khi họ nghe chuyện đùa không?" Morton hỏi.

"Câu hỏi đích đáng đấy!" Fogel đáp. "Nếu cậu kể chuyện đó cho người Anh, anh ta sẽ cười nó ba lần: một lần khi cậu kể nó, lần nữa khi cậu giải thích nó và lần thứ ba khi anh hiểu ra vấn đề. Kể cùng câu chuyện đó cho người Đức: anh ta sẽ cười hai lần - cả hai lần đều để cho lịch sự - sẽ không có lần thứ ba bởi vì anh ta chẳng bao giờ nắm được vấn đề. Kể cùng câu

 chuyện đó cho người Mĩ: anh ta sẽ cười một lần, ngay lập tức, bởi vì anh ta sẽ hiểu ngay nó.

"Nhưng," Fogel nói, "khi cậu kể chuyện đùa đó cho người Do Thái..."

"Ừ?" Morton hỏi.

"Khi cậu kể cùng câu chuyện đó cho người Do Thái, anh ta sẽ không cười chút nào đâu. Thay vì thế anh ta sẽ nói, 'Đấy là chuyện đùa cũ rồi - mà bên cạnh đó, anh còn kể sai toét!'"

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi nghe thầy nói rằng là một sannyasin nghĩa là phải sẵn sàng sống một cuộc sống rất cô đơn. Nhưng từ khi tôi là sannyasin tôi cảm thấy rằng tôi không thể cô đơn thêm nữa, vì thầy bao giờ cũng ở quanh. Tôi có hiểu sai thầy không?

Deva Maya này, bạn không hiểu tôi chút nào rồi. Vấn đề không phải là hiểu đúng hay sai - bạn không hiểu tôi chút nào.

Tôi đã *không* bảo bạn rằng một sannyasin phải sẵn sàng để sống một cuộc sống cô đơn đâu. Điều tôi đã nói với bạn là: sannyasin biết cách sống một mình. Và sống cô đơn là khác hoàn toàn với sống một mình. Không chỉ khác, chúng là đối lập. Chúng xa nhau như trời và đất; khoảng cách là vô hạn giữa chúng.

Sống cô đơn nghĩa là trạng thái tiêu cực: bạn khao khát người khác, bạn khao khát bầu bạn, bạn thiếu đám đông. Bạn không thể dung thứ cho bản thân mình; bạn cảm thấy bản thân mình không thể tha thứ được. Bạn chán với bản thân mình - đó là điều cô đơn nghĩa là gì - hoàn toàn chán.

Sống một mình là khác hoàn toàn: nó là cực lạc hoàn toàn. Sống một mình nghĩa là một trạng thái tích cực. Bạn không thiếu người khác, bạn đang tận hưởng bản thân mình. Bạn không bị chán với chính mình, bạn đang mê say. Một thách thức lớn tới từ cốt lõi bên trong của bạn. Bạn bắt đầu cuộc hành trình vào nội tâm. Khi có người khác bạn bận với họ, tâm thức bạn vẫn còn tập trung vào họ. Khi bạn một mình, tâm thức bạn đi vào nội tâm. Khi bạn ở cùng với người khác bạn phải là người hướng ngoại - tâm thức bạn quay lưng lại với bản thân nó. Khi bạn ở cùng người khác ánh sáng của bạn chiếu lên khuôn mặt của họ; khi bạn một mình ánh sáng của bạn chiếu lên khuôn mặt nguyên thuỷ riêng của bạn.

Maya này, bạn đã không hiểu tôi rồi. Tôi đâu có bảo bạn rằng là một sannyasin nghĩa là "sẵn sàng sống cuộc sống rất cô đơn." Từ đâu mà bạn có được ý tưởng này về sống cuộc sống rất cô đơn? Chắc chắn người ta phải có khả năng sống một mình, nhưng sống một mình không có nghĩa là bạn không thể quan hệ; ngược lại, người có thể sống một mình trở thành tràn đầy vui vẻ, trở thành tràn trề đến mức người đó *phải* quan hệ. Người đó trở thành đám mây mưa - người đó phải mưa rào xuống. Người đó trở thành đoá hoa tràn đầy hương thơm tới mức người đó phải mở cánh hoa ra và cho phép hương thơm của nó thoát đi theo gió.

Người biết cách sống một mình trở thành tràn đầy bài ca tới mức người đó phải hát nó lên. Và bạn có thể hát bài hát ở đâu? Bạn có thể hát bài ca chỉ trong tình yêu, trong quan hệ, trong chia sẻ với mọi người. Nhưng bạn chỉ có thể chia sẻ nếu bạn có ngay chỗ đầu tiên.

Vấn đề là ở chỗ mọi người không có vui vẻ nào trong bản thể mình và họ bị buộc phải chia sẻ nó. Bây giờ, hai người khổ bị buộc chia sẻ vui vẻ của họ với nhau - cái gì sẽ xảy ra? Khổ sẽ không gấp đôi lên đâu, nó sẽ gấp bội lên đấy.

Đó là điều mọi người đang làm với nhau: chồng với vợ và vợ với chồng, và cha mẹ với con cái và con cái với cha mẹ. Thực ra

kẻ thù không thù địch như bạn bè cuối cùng chứng tỏ ra: hành hạ nhau, chất khổ lên nhau, ném những thứ bẩn thỉu của mình lên nhau. Họ đang bốc mùi - họ có thể làm được gì? Khi họ tới gần bạn, bạn phải chịu mùi khắm của họ. Và bạn phải chịu nếu bạn muốn họ chịu mùi khắm *của bạn*. Cho nên đó là mặc cả.

Bạn không thể sống một mình, họ không thể sống một mình - các bạn phải sống cùng nhau. Cho dù nó khắm đấy, ít nhất thì cũng còn có an ủi rằng "Mình không một mình."

Người biết cách sống một mình cũng biết cách có tính thiền. Tính một mình nghĩa là thiền - ưa thích bản thể riêng của bạn, mở hội bản thể riêng của bạn.

Walt Whitman nói: Tôi mở hội bản thân mình, tôi ca hát bản thân mình. Đó là tính một mình. Con người Whitman này thực sự là nhà huyền môn, không chỉ là nhà thơ. Ông ấy nên được tính cùng với các nhà tiên tri cổ đại của Upanishad. Nước Mĩ đã không cho sinh ra nhiều nhà huyền môn vĩ đại; Whitman thực sự là một trong những món quà quí giá nhất của nước Mĩ cho thế giới. Ông ấy nói: Tôi mở hội bản thân mình, tôi ca hát bản thân mình. Đó là điều nhà huyền môn bao giờ cũng được cho là đương nhiên làm, đó chính là chức năng của nhà huyền môn: mở hội bản thân mình. Nhưng làm sao bạn sẽ mở hội? Bạn sẽ phải mời người khác chứ. Bạn sẽ phải bảo người khác tới và tham dự.

Thiền cho bạn cái nhìn thấu về kho báu bên trong riêng của bạn, và trong tình yêu bạn chia sẻ nó. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói rằng sannyasin phải sẵn sàng sống một mình - để cho một ngày nào đó người đó có thể sẵn sàng yêu. Chỉ người biết cái đẹp của sự một mình mới có thể yêu được. Nhưng chỉ hơi khác một chút thôi và bạn có thể bỏ lỡ toàn bộ vấn đề.

Bây giờ, khác biệt giữa một mình và cô đơn là không nhiều; khi có liên quan tới ngôn ngữ thì không có khác biệt chút nào, chúng là đồng nghĩa. Trong từ điển bạn sẽ thấy một mình được mô tả là cô đơn, cô đơn là một mình - nhưng đó chỉ là trong từ điển, không trong bản thân cuộc sống. Trong bản thân cuộc sống nó khác hoàn toàn.

Đừng sống qua ngôn ngữ, đừng trở nên quá bị ám ảnh với ngôn ngữ, bởi vì ngôn ngữ chỉ là tiện dụng. Nó có thể dẫn bạn đi sai - nó làm cho lạc lối. Nó không thể giúp gì điều đó; nó đã được những người không biết gì phát minh ra. Tôi đang nói "một mình" và tâm trí bạn nghe thấy "cô đơn." Một khi bạn dịch một mình thành cô đơn bạn đã ở xa nghìn dặm đường rồi - không chỉ nghìn dặm mà cả triệu năm ánh sáng xa tôi.

Potter thấy một cửa hàng với biển đề: "Hiệu giặt kiểu Trung Quốc của Hans Schmidt." Vì tò mò anh ta đi vào và được một người Trung Quốc đón chào, người này tự giới thiệu mình là Hans

Schmidt. "Sao anh có cái tên như thế?" Potter hỏi. "Khi tôi lên bờ ở Mĩ tôi đứng trong hàng người nhập cảnh sau một người Đức," người phương đông giải thích. "Khi họ hỏi tên người Đức, anh ta nói, 'Hans Schmidt.' Khi viên chức đó hỏi tên, tôi nói, 'Sam Ting.'"*

Điều đó rất dễ hiểu.

P.F.C. Perkins từ chối đi đánh nhau ở Korea (Triều Tiên). Anh ta được bảo rằng nếu anh ta không phục vụ trong quân đội, viên tư lệnh hiến binh sẽ bắn anh ta. "Anh có phải là người từ chối nhập ngũ vì trái đạo lí không?" viên trung sĩ nhất hỏi.

"Tôi không từ chối cái gì cả" Perkins nói, "nhưng tôi bị cả hai bệnh lậu và bệnh tiêu chảy, và nếu bệnh

'Korea'* này là cái gì giống thế - thì cứ bắn tôi đi còn hơn!"

Maya này, tôi nói điều gì đó, bạn nghe ra cái gì đó hoàn toàn khác.

* Tên người Trung Quốc này là "Sam Ting" nhưng phát âm trong tiếng Anh có thể hiểu thành "same thing" nghĩa là "Cùng cái tên ấy" cho nên họ gán cho anh ta cái tên Hans Schmidt.

* "Korea" và "Cholera" (bệnh thổ tả) phát âm gần giống nhau và có thể bị nghe lầm, hiểu lầm

Một gã người London thấy một cô gái xinh mắt ngồi một mình ở bàn khác và nói, "Cô có hút thuốc lá không?"

Cô ấy nói, "Rất tiếc, tôi không hút thuốc."

Anh ta đợi một chốc rồi nói, "Cô có uống một cốc không?"

"Rất tiếc, tôi không uống."

Anh ta đợi thêm mười phút nữa rồi hỏi, "Cô có đi ăn tối với tôi không?"

"Tôi rất tiếc," cô gái đáp, "tôi không ăn tối."

"Thôi được, vì trời! Nếu cô không hút thuốc hay uống rượu hay ăn tối, vì trời cô có làm gì về dục không?"

"Ồ, vào lúc sáu giờ tôi có uống cốc trà và ăn cái bánh bích qui."

Bạn đổi từ 'cô đơn' đó đi; vứt nó đi hoàn toàn khỏi tâm trí bạn. Học một mình là gì đi - và một mình là hiện tượng đẹp, đẹp nhất. Thế thì sự hiện diện của tôi sẽ không quấy rối sự một mình của bạn, sự hiện diện của tôi sẽ tôn cao nó. Sự hiện diện

của tôi, việc nhớ tới tôi, cảm giác tôi ở quanh bản thân bạn, việc nhận chìm bản thân bạn, sẽ tôn cao nó, sẽ làm cho nó phong phú hơn, sẽ làm cho nó trong như pha lê hơn. Và không chỉ sự hiện diện của tôi mà sự hiện diện của các sannyasins của tôi cũng sẽ tuyệt đối không quấy rối sự một mình.

Thực ra, sự một mình không thể bị quấy rối chút nào. Nó là trạng thái được kết tinh thế của tâm thức, không cái gì có thể làm phân tán bạn khỏi nó được, và mọi thứ đều giúp cho nó mạnh hơn. Bạn có quan sát hiện tượng ngược đời này không? Chẳng hạn, ngay bây giờ chúng ta đang ngồi đây trong im lặng... tiếng chim ríu rít - nó quấy rối im lặng hay làm phong phú thêm? Con quạ - nó quấy rối im lặng của bạn, hay giúp và cho im lặng sự tương phản? Nếu bạn thực sự im lặng, thế thì ngay cả ở bãi chợ bạn cũng sẽ ngạc nhiên rằng im lặng của bạn sâu sắc hơn. Nếu im lặng của bạn bị quấy rối bởi bãi chợ, điều đó đơn giản nghĩa là nó không phải là im lặng ngay chỗ đầu tiên. Nó bị ép buộc, được trau dồi, được thực hành, rởm - nó không thực.

Nếu im lặng thực có đó, chẳng cái gì có thể quấy rối được nó. Từng nhiễu loạn tới để tôn cao thêm nó. Điều đó cũng giống như trong đêm tối bạn bước đi trên phố và chiếc xe ô tô đi qua với những đèn pha bật sáng chói. Trong một khoảnh khắc bạn bị loá mắt bởi ánh sáng đó, và thế rồi chiếc xe đi qua. Bạn có cho rằng bóng tối đã bớt đi hơn trước không? Nó còn sâu sắc hơn trước đây, nó còn đậm đặc hơn trước đó. Chiếc xe và ánh đèn pha trước đã không quấy rối nó chút nào; thay vì thế lại giúp nhiều lắm.

Và đây là cách nó là vậy với sự một mình: sự một mình của bạn sẽ không bị quấy rối bởi công xã, và chắc chắn không bị quấy rối bởi tôi - bởi vì tôi không phải là tiếng ồn. Tôi là giai điệu, là âm nhạc - âm nhạc không thể nghe được bằng tai nhưng chỉ có thể nghe được bằng trái tim.

Điều tốt là bạn đã bắt đầu cảm thấy tôi. Điều tốt là bạn nói, "Vì tôi là sannyasin tôi cảm thấy rằng tôi không thể cô đơn thêm nữa, vì Thầy bao giờ cũng ở quanh."

Vâng, bạn không thể cô đơn thêm nữa, nhưng bạn sẽ một mình nhiều hơn bởi vì tôi bao giờ cũng cùng bạn. Và một mình là

kho báu quí giá, là cánh cửa tới vương quốc của Thượng đế. Nhưng quên cái từ 'cô đơn' đó đi; nó là xấu, nó là bệnh hoạn.

Và người tìm kiếm tình bạn, tình yêu, bầu bạn, từ sự cô đơn thì sẽ không tìm thấy nó đâu. Thực ra, với bất kì ai người đó sẽ giao thiệp, người đó sẽ cảm thấy bị lừa và người đó sẽ làm cho người khác cũng cảm thấy bị lừa. Người đó sẽ cảm thấy mệt mỏi và chán chường, và người đó sẽ làm cho người khác cũng cảm thấy mệt mỏi và chán chường. Người đó sẽ cảm thấy bị hút hết sức và người đó sẽ làm cho người khác cũng cảm thấy bị hút hết sức, bởi vì cả hai sẽ hút năng lượng của nhau. Và họ không có nhiều năng lượng ngay chỗ đầu tiên. Dòng suối của họ chảy rất mảnh; họ giống như dòng suối mùa hè trong khu đất khô cằn. Bạn không thể lấy được nước ra từ chúng. Nhưng nếu bạn tìm kiếm tình bạn và tình yêu và bầu bạn từ sự một mình, bạn là dòng sông ngập lụt, dòng sông trong trong mưa. Bạn có thể chia sẻ thật nhiều tuỳ bạn muốn. Và bạn càng chia sẻ nhiều, bạn sẽ càng có nhiều.

Đây là kinh tế bên trong: bạn càng cho nhiều, bạn càng được nhiều từ Thượng đế. Một khi bạn đã biết cái mẹo của nó bạn trở thành kẻ ăn tiêu hoang phí, bạn không còn là kẻ keo kiệt nữa.

Người tâm linh không thể là người keo kiệt được, và người keo kiệt không thể là người tâm linh được.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy phải nói gì về chính phủ Ấn Độ của thủ tướng Chowdhry Charan Singh?

Narendra này, tôi chẳng có gì để nói về những thứ rác rưởi như thế, nhưng bởi vì bạn đã hỏi, chỉ để lịch sự với bạn và với câu hỏi của bạn, chỉ để biểu lộ sự kính trọng của tôi cho câu hỏi của bạn, tôi sẽ kể cho bạn ba câu chuyện.

Thứ nhất:

Một người lấy taxi tới lâu đài của thủ tướng nơi anh ta bảo người lái xe đợi mình.

Người lái xe từ chối nói anh ta không có thời gian. "Nhưng ông sẽ đợi tôi đấy," hành khách nói. "Tôi là thủ tướng mới mà."

"Trong trường hợp đó," người lái xe đáp, "Tôi sẽ đợi - nhưng ông đừng ở đó lâu đấy nhé!"

Và chuyện thứ hai:

Lịch làm việc của nội các Ấn Độ:

Thứ hai: Hội họp với các nhân vật lãnh đạo. Thứ ba: Hình thành nội các mới.

Thứ tư: Cuộc họp đầu tiên của nội các mới. Thứ năm: Thông báo đầu tiên của nội các mới. Thứ sáu: Rút bỏ các công bố.

Thứ bẩy: Từ chức của nội các mới. Chủ nhật: Ngày nghỉ.

Thứ hai: Xem ở trên. Và chuyện thứ ba:

Chính một sự kiện lịch sử là Diogenes đã đi khắp thế giới đã biết, cầm đèn trong tay, cố gắng tìm ra một người trung thực.

Khi ông ấy đi tới New Delhi, họ đánh cắp mất chiếc đèn của ông ấy.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Dục và chết dường như là hấp dẫn chính đối với tôi. Thầy có thể nói gì về hai cực này để giúp tôi vượt ra ngoài?

Saguna này, dục và chết thực sự là một năng lượng. Dục là mặt này của đồng tiền, chết là mặt kia. Do đó, bất kì ai quan tâm tới dục đều nhất định quan tâm tới chết - mặc dầu người đó muốn tránh nó. Bất kì ai quan tâm tới chết thì đều nhất định quan tâm tới dục - mặc dầu người đó muốn tránh nó. Tại sao? - bởi vì quan niệm phổ biến là ở chỗ dục và chết là đối lập. Chúng không phải vậy. Và bởi vì quan niệm phổ biến này mà đã phải tồn tại hai loại văn hoá trên thế giới: hướng dục và hướng chết.

Chẳng hạn, Ấn Độ vẫn duy trì trong nhiều thế kỉ văn hoá hướng cái chết. Bởi vì nó hướng cái chết nên nó kìm nén dục. Nghĩ rằng dục là điều ngược lại, nó kìm nén dục, nó tránh né dục; nó giả vờ dục không tồn tại. Bạn có thể nói về cái chết không có vấn đề gì, nhưng bạn không thể nói được về dục.

Mới hôm nọ một sannyasin đã hỏi, "Tôi suýt bị cảnh sát bắt và giam bởi vì tôi nói lời tạm biệt cô bạn gái và chúng tôi hôn nhau trước đồn cảnh sát." Rất khó để mà gạt bỏ cảnh sát. Cảnh sát đã bắt giữ họ; họ phải đợi ở đó trong hai giờ. Bằng cách nào đó họ đã thuyết phục cảnh sát, đã xin lỗi.

Sannyasin này đã hỏi, "Tôi phân vân lắm. Tôi đã làm gì sai ở đó? Tôi đã nói lời tạm biệt bạn gái mình, cô ấy sắp đi; chúng tôi có thể gặp nhau, chúng tôi có thể không gặp nhau, vì ai biết được về ngày mai? Cô ấy sẽ đi xa trong sáu tháng, và ai biết cái gì sẽ xảy ra trong sáu tháng này? Cho nên cái gì sai với việc tôi hôn cô gái ấy và cô ấy hôn tôi, chỉ là chào tạm biệt? Sao nó lại có thể bị phản đối? Mọi người đái trên phố và chẳng ai phản đối cả!"

Bây giờ, sannyasin đó không biết rằng từ khi Morarji Desai trở thành thủ tướng của đất nước này việc đái đã trở thành điều thiêng liêng. Bạn có thể đái ở bất kì đâu - đó là cái gì đó thiêng liêng. Thực ra nó là nghĩa vụ thiêng liêng đấy. Đái nhiều nhất có thể được đi, vì vấn đề không phải là việc đái: đấy là nước của cuộc sống. Bạn nuôi dưỡng đất; bạn đang làm việc phục vụ công cộng lớn lao.

Tôi đã nghe:

Khi Morarji Desai tới Mĩ, ông ấy rất phân vân bởi vì trong các buổi tiệc tùng, trong các cuộc tụ tập, các cuộc mít tinh, các quí bà bao giờ cũng dồn vào phía bên kia phòng. Cuối cùng, ông ấy phải hỏi; ông ấy tò mò tại sao các quí bà lại không tới gần ông ấy. Ông ấy được thông báo, "Chúng tôi rất tiếc phải nói, nhưng các quí bà sợ rằng ông có thể cảm thấy khát khao vào bất kì lúc nào, và nếu ông làm việc của mình ở chỗ công cộng thì điều đó sẽ rất ngượng ngùng. Cho nên họ dồn sang phía bên kia. Trong trường hợp cái gì đó giống thế xảy ra, họ có thể trốn thoát; ít nhất thì họ cũng có thể quay lưng họ lại ông."

Ở Ấn Độ, hôn là cái gì đó giống như tội lỗi, tội ác. Và ở chỗ công cộng, và điều đó nữa trước đồn cảnh sát! Ấn Độ có văn hoá hướng theo cái chết. Bạn có thể nói về cái chết; xác chết của người ăn xin có thể nằm ra bên cạnh đường và không ai sẽ chú ý gì. Mọi người sẽ cứ đi qua. Điều đó là chấp nhận được; chết được chấp nhận. Thực ra, không chỉ được chấp nhận, mà được khuếch đại lên - để tạo ra sợ trong mọi người để cho họ trở nên mang tính tôn giáo.

Nếu chết được khuếch đại lên, nó thực sự làm bạn hoảng hồn. Và từ nỗi sợ bạn có thể bắt đầu đi tới đền chùa, tới tu viện, tới tu sĩ, bởi vì cái chết đang tới - sớm hay muộn bạn sẽ phải chết. Một số thu

xếp nào đó phải được thực hiện, thu xếp nào đó cho cuộc hành trình dài.

Ai biết cái gì sẽ được cần tới? Các tu sĩ giả vờ rằng họ biết.

Và mọi cái gọi là thánh nhân của Ấn Độ sẽ nói về chết. Họ sẽ đem ra chủ đề về chết lặp đi lặp lại mãi. Toàn thể kinh doanh của họ tuỳ thuộc vào cái chết; nếu mọi người quên mất cái chết, thì mọi người bắt đầu quên Thượng đế, mọi người bắt đầu quên về đền chùa, mọi người bắt đầu quên về các thánh nhân. Cho nên thánh nhân không thể để bạn một mình; họ sẽ cứ đem chủ đề về chết vào tâm trí bạn để cho họ có thể cứ giữ cho bạn run rẩy. Nỗi sợ của bạn là bí mật thương mại của họ: nếu bạn sợ, bạn sẽ vẫn còn là nô lệ cho họ. Nếu bạn trở nên không sợ, thế thì bạn sẽ thoát ra khỏi toán con chiên của họ; thế thì bạn không thể bị khai thác. Cái chết không xấu với họ, nó là tốt. Nó giúp cho kinh doanh của họ.

Nhưng dục... cái đó là nguy hiểm cho họ. Ấn Độ không phải là quốc gia hướng theo dục. Hôn, ôm, yêu, chính hiện tượng yêu, làm cho bạn hướng đất, làm cho bạn ít sợ chết. Những người yêu là những người ít sợ chết nhất. Khi bạn đang trong tình yêu bạn không quan tâm tới cái chết. Nếu nó tới, thì nó tới. Thì sao? Nếu bạn đang trong yêu, bạn có thể chết vẫn mỉm cười. Với nụ hôn trên môi bạn có thể nói lời tạm biệt. Bạn đã yêu, bạn đã sống; không có gì để ăn năn. Cuộc sống của bạn đã không là sự phí hoài. Bạn đã nở hoa! Bạn đã nhảy múa trong mặt trời, trong gió, trong mưa - bạn còn trông đợi cái gì thêm nữa? Món quà cuộc sống thật mênh mông: tình yêu là món quà của nó. Bạn biết ơn! Sao bạn phải đi tới tu sĩ? Bạn có thể đi tới thi sĩ, bạn có thể đi tới hoạ sĩ, bạn có thể đi tới nhạc sĩ, nhưng bạn sẽ không đi tới tu sĩ.

Đó là lí do tại sao bạn sẽ ngạc nhiên: trong công xã của tôi bạn sẽ thấy các nhạc sĩ và bạn sẽ thấy các thi sĩ và bạn sẽ thấy các vũ công và bạn sẽ thấy các ca sĩ, nhưng bạn sẽ không tìm ra tu sĩ chút nào. Tu sĩ dường như là trung tâm của mọi hoạt động tôn giáo, và ông ta vắng bóng ở đây, tuyệt đối vắng bóng - bởi vì cách tiếp cận của tôi là ở chỗ trước hết bạn phải biết yêu là gì, bạn phải đi sâu vào yêu. Chìm thật sâu nhất có thể được vào trong tình yêu!

Nếu bạn có thể chìm thực sự sâu vào tình yêu bạn sẽ ngạc nhiên rằng bạn đã đi tới cái chết. Đó là kinh nghiệm riêng của tôi - tôi không đề xuất lí thuyết, tôi đơn giản phát biểu trạng thái tồn tại riêng của tôi, kinh nghiệm riêng của tôi. Tôi chỉ phát biểu một sự kiện: nếu bạn yêu sâu sắc bạn nhất định đi tới hiện tượng về cái chết. Và khi bạn đi qua tình yêu tới cái chết, ngay cả cái chết cũng đẹp, bởi vì tình yêu làm cho mọi thứ thành đẹp. Khi bạn đi qua tình yêu tới cái chết, tình yêu tô điểm cho cái chết, tình yêu làm đẹp cho cái chết; ngay cả cái chết cũng trở thành phúc lành. Những người đã biết tới tình yêu sẽ biết cái chết như điều tối thượng trong cực thích.

Bây giờ có những nền văn hoá hướng theo dục, chẳng hạn, Mĩ. Tại đó, cái chết là điều cấm kị; bạn không nên nói về cái chết. Nếu bạn bắt đầu nói về cái chết, mọi người sẽ lảng tránh bạn. Bạn sẽ không được mời tới các bữa tiệc nữa. Bạn nghiễm nhiên không được nói về cái chết; cái chết phải không được nhắc tới. Cái chết vẫn là một trong nhưng điều không thể được nhắc tới. Đó là lí do tại sao cho dù ai đó chết chúng ta có cách nói lái, dùng các từ khác để che đậy sự kiện của cái chết. Chúng ta nói, "Ông ấy đã qua đời." Chúng ta không nói, "Ông ấy đã chết." Chúng ta nói, "Ông ấy đã trở thành người yêu của Thượng đế." Chúng ta không biết về Thượng đế, chúng ta không biết trở thành người yêu của Thượng đế là ngụ ý cái gì, bởi vì chúng ta chưa bao giờ là người yêu của bất kì ai. Ngay cả Thượng đế mà muốn ôm ghì bạn thì cảnh sát sẽ bắt ngài. Nếu ngài hôn bạn, ngay cả bạn cũng sẽ cảm thấy chút ít bối rối - Thượng đế à? mà hôn mình sao? Có thực là Thượng đế không hay chỉ giả dối? Làm sao Thượng đế có thể hôn được? Việc hôn chưa bao giờ được coi là hoạt động tâm linh. Ngay cả ở chỗ công cộng điều đó cũng bị cấm, và ngài lại làm điều đó trên bình diện vũ trụ - không chỉ ở chỗ công cộng mà ở vũ trụ, tại chính trung tâm của vũ trụ! Nhưng chúng ta có cách thức để né tránh cái chết; bằng cách nào đó nó phải bị né tránh. Bản thân từ này là cấm kị.

Chính bởi vì Sigmund Freud mà điều cấm kị chống lại từ 'dục' đã bị vứt bỏ - toàn thể công lao thuộc vào con người này. Ông ấy là một trong những người đem lại ích lợi vĩ đại nhất cho nhân loại.

Mặc dầu bản thân ông ấy không chứng ngộ, ông ấy đã làm việc phục vụ lớn lao, công việc tiên phong: ông ấy đã loại bỏ một điều kiêng kị lớn. Bây giờ bạn có thể nói về dục mà không cảm thấy xấu hổ, không thấy mặc cảm.

Một Freud nữa là cần có - một Freud sẽ loại bỏ điều kiêng kị với chết. Phương Tây là hướng dục, phương Đông là hướng chết; do đó ở phương Đông mọi người kìm nén dục và ở phương Tây mọi người kìm nén chết. Cả hai đều sai bởi vì dục và chết là hai mặt của cùng một đồng tiền. Nếu bạn kìm nén cái này, bạn không thể kinh nghiệm cái kia trong tính toàn bộ của nó được, bởi vì kinh nghiệm cái này trong tính toàn bộ của nó là kinh nghiệm cái kia nữa, và cả hai đều phải được kinh nghiệm. Cuộc sống là cơ hội để kinh nghiệm dục và chết. Nếu bạn kinh nghiệm hai điều này và nếu bạn có thể đi tới kinh nghiệm đích thực của riêng mình rằng chúng cả hai là một, thì bạn đã siêu việt lên rồi. Việc biết rằng cả hai là một là việc siêu việt.

Saguna, bạn hỏi tôi, "Thầy có thể nói gì về hai cực này để giúp tôi vượt ra ngoài?"

Kinh nghiệm cả hai đi. Nhưng ngay bây giờ cái chết còn chưa có đấy; ngay bây giờ bạn phải kinh nghiệm yêu, dục - mọi điều tinh tế của yêu, tính rắc rối của yêu, sự phức tạp của yêu, mọi sắc thái của yêu. Ngay bây giờ, đi sâu vào trong yêu đi, Saguna này. Và thế rồi khi cái chết tới bạn sẽ có khả năng đi sâu vào trong cái chết nữa.

Thực ra, trong khi làm tình, tại đỉnh cao nhất của cực thích một cái chết nhỏ xảy ra, bởi vì tâm trí biến mất, bản ngã biến mất, thời gian biến mất, cứ dường như đồng hồ bỗng nhiên dừng lại. Bạn được đưa vào một thế giới khác. Bạn không còn là thân thể nữa, không là tâm trí nữa, không là bản ngã nữa... bạn là sự tồn tại thuần khiết. Đó là cái đẹp của cực thích. Biết tới cực thích là kinh nghiệm một chút ít về cái chết, cái chết nhỏ.

Trước hết đi sâu vào trong tình yêu để cho bạn có thể có vài nếm trải về cái chết. Thế rồi cái chết sẽ tới một ngày nào đó - thế thì đi vừa nhảy múa vào trong nó, bởi vì bạn biết nó sẽ là cực thích lớn lao nhất mà bạn đã từng biết tới, điều đó sẽ là

chiều sâu nhất của tình yêu. Và đó là cách người ta siêu việt lên - biết rằng cả hai là một. Chính việc biết đó là siêu việt.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi muốn trở thành một sannyasin, nhưng dần dần thôi. Thế có được với thầy không? Hay cú nhảy bất thần là cần thiết?

Girish Chandra này, bạn nhắc tôi nhớ tới một câu chuyện:

Trong thế chiến I, Đại uý không quân hoàng gia Bainsby bắn rơi phi công xuất sắc Đức Nam tước von Ribstein trên lãnh thổ nước Anh. Ngày hôm sau Bainsby tới thăm nam tước trong bệnh viện.

"Chào ông tướng," người Anh nói, "Tôi có thể làm gì cho ông được không?"

"Có chứ," Von Ribstein đáp. "Họ cắt cụt cánh tay phải của tôi. Ông sẽ thả nó qua nước Đức được chứ?"

Đại uý Bainsby làm như được yêu cầu và một tuần sau đó trở lại viếng thăm.

"Anh bạn của tôi ơi," nam tước nói, "họ tháo chân phải của tôi ra rồi. Xin ông thả nó về đất cha được chứ?"

Bainsby hoàn thành yêu cầu này và quay lại thăm kẻ thù trên không của mình lần nữa.

"Thưa đại uý," Von Ribstein nói, "họ sắp bỏ chân trái của tôi. Một lần nữa, tôi có thể xin ông thả nó ra đằng sau phòng tuyến Đức được không?"

"Tất nhiên được chứ, anh bạn tri kỉ," Bainsby đáp. "Nhưng tôi xin nói, anh không định trốn đấy chứ, hả anh bạn?"

Đủ cho hôm nay.

7. *Người đó là người đánh xe*

Người đó là người đánh xe.
Người đó đã thuần hoá các con ngựa,
Lòng tự hào và các giác quan.
Ngay cả Thượng đế cũng ngưỡng mộ người đó.
Nhường nhịn như đất,
Vui và trong như hồ,
Tĩnh lặng như tảng đá tại cửa,
Người đó tự do với sống và chết.
Ý nghĩ của người đó tĩnh lặng.
Lời của người đó tĩnh lặng.
Việc của người đó tĩnh lặng.
Người đó thấy tự do của mình và được tự do.
Người chủ buông xuôi niềm tin của mình.
Người đó thấy bên ngoài cái kết thúc và cái bắt đầu.
Người đó cắt đi mọi trói buộc.
Người đó từ bỏ mọi ham muốn.
Người đó chống lại mọi cám dỗ.
Và người đó vươn lên.
Và bất kì đâu người đó sống,
Ở thành thị hay thôn quê,
Trong thung lũng hay trên núi,
Đều có vui vẻ lớn lao.
Ngay cả trong rừng trống rỗng
Người đó tìm thấy vui vẻ
Bởi vì người đó không muốn gì .

Con người là hạt mầm của tiền năng vĩ đại: con người là hạt mầm của phật tính. Từng người được sinh ra đều là vị phật. Con người không được sinh ra là nô lệ mà là người chủ. Nhưng có rất ít người thực tại hoá tiềm năng của mình. Và lí do tại sao hàng triệu người không thể nhận ra được tiềm năng của mình là ở chỗ họ coi nó như đương nhiên rằng họ đã có nó.

Cuộc sống là cơ hội duy nhất để trưởng thành, để hiện hữu, để nở hoa. Cuộc sống trong bản thân nó là trống rỗng; chừng nào bạn còn chưa mang tính sáng tạo bạn sẽ không có khả năng rót đầy nó bằng sự hoàn thành. Bạn có bài ca trong trái tim mình để được hát lên và bạn có điệu vũ để được múa, nhưng điệu vũ đó là vô hình, và bài ca nữa - thậm chí bạn cũng chưa từng nghe thấy nó. Nó ở sâu bên dưới ẩn trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn; nó phải được đem lên bề mặt, nó phải được diễn đạt ra.

Đó là điều được ngụ ý bởi 'tự thực hiện'. Hiếm người là người biến đổi cuộc sống của mình thành sự trưởng thành, người biến đổi cuộc sống của mình thành cuộc hành trình lâu dài của tự thực hiện, người trở thành điều mình được ngụ ý là vậy. Ở phương Đông chúng ta đã gọi người đó là vị phật, ở phương Tây chúng ta đã gọi người đó là christ. Từ 'christ' đích xác có nghĩa như điều từ 'phật' ngụ ý: người đã trở về nhà.

Chúng ta tất cả đều là những người lang thang trong việc tìm kiếm nhà, nhưng việc tìm kiếm này là rất vô ý thức - dò dẫm trong bóng tối, không nhận biết đích xác mình dò dẫm về cái gì, mình là ai, mình đi đâu. Chúng ta cứ đi như mẩu gỗ trôi dạt, chúng ta cứ còn là sự ngẫu nhiên.

Và điều đó trở thành có thể bởi vì hàng triệu người quanh bạn đang trong cùng một con thuyền, và khi bạn thấy rằng hàng triệu người đang làm cùng những điều bạn làm, thế thì bạn phải đúng rồi - bởi vì hàng triệu người không thể sai được. Đó là logic của bạn, và logic đó sai từ nền tảng: hàng triệu người không thể đúng.

Rất hiếm khi một người là đúng; rất hiếm khi một người nhận ra chân lí. Hàng triệu người sống điều dối trá, sống giả vờ. Sự tồn tại của họ chỉ là trên bề mặt; họ sống ở chu vi, hoàn toàn không nhận biết gì về trung tâm. Và trung tâm này chứa tất cả: trung tâm là vương quốc của Thượng đế.

Bước đầu tiên hướng tới phật tính, hướng tới việc nhận ra tiềm năng vô hạn của bạn, là nhận ra rằng mãi cho tới nay bạn đã làm phí hoài cuộc sống của mình, rằng mãi cho tới nay bạn vẫn còn hoàn toàn vô ý thức.

Bắt đầu trở nên có ý thức đi; đó là cách duy nhất để đạt tới. Điều đó là gian truân, điều đó là gian nan. Vẫn còn ngẫu nhiên là dễ dàng; nó không cần thông minh, do đó nó dễ dàng. Bất kì kẻ ngu nào cũng có thể làm điều đó - mọi kẻ ngu đều đã làm điều đó rồi. Dễ dàng để mà mang tính ngẫu nhiên bởi vì bạn không bao giờ cảm thấy có trách nhiệm với bất kì cái gì xảy ra. Bạn bao giờ cũng có thể đổ trách nhiệm lên cái gì đó khác: số phận, Thượng đế, xã hội, cấu trúc kinh tế, quốc gia, nhà thờ, mẹ, bố, các bậc phụ huynh... Bạn có thể cứ đổ trách nhiệm lên ai đó khác; do đó nó là dễ dàng.

Sống có ý thức nghĩa là nhận lấy toàn thể trách nhiệm lên vai riêng của bạn. Sống có trách nhiệm là bắt đầu của phật tính.

Khi tôi dùng từ 'trách nhiệm' tôi không dùng nó theo cách hiểu thông thường của việc mang tính nghĩa vụ đâu. Tôi đang dùng nó theo nghĩa thực, bản chất của nó: năng lực đáp ứng - đó là nghĩa của tôi. Và năng lực đáp ứng là có thể chỉ nếu bạn có ý thức. Nếu bạn ngủ say, làm sao bạn có thể đáp ứng được? Nếu bạn ngủ say, chim chóc sẽ cứ hót nhưng bạn sẽ không nghe thấy, và hoa sẽ cứ nở và bạn sẽ không bao giờ có khả năng cảm thấy cái đẹp, hương thơm, vui vẻ, mà chúng vẫn đang mưa rào lên sự tồn tại.

Có trách nhiệm nghĩa là tỉnh táo, có ý thức. Có trách nhiệm nghĩa là luôn chăm chú, để tâm. Hành động với nhiều nhận biết nhất bạn có thể tìm thấy được. Ngay cả với những điều nhỏ bé - đi trên phố, ăn thức ăn, tắm - bước đi trên phố, ăn thức ăn, tắm táp - không nên được làm một cách máy móc. Làm chúng với đầy nhận biết vào.

Dần dần, dần dần những hành động nhỏ bé đó trở nên chói sáng, và từ từ những hành động chói sáng này cứ tụ tập bên trong bạn, và cuối cùng là sự bùng nổ. Hạt mầm đã nổ ra, tiềm năng đã trở thành thực tại. Bạn không còn là hạt mầm mà là hoa sen, hoa sen vàng, hoa sen một nghìn cánh. Và đó là khoảnh khắc của phúc lành lớn lao; Phật gọi điều đó là niết bàn. Người ta đã đạt tới. Bây giờ không còn gì thêm để đạt tới nữa, không đâu để đi. Bạn có thể nghỉ ngơi, bạn có thể thảnh thơi - cuộc hành trình đã kết thúc. Vui vẻ vô cùng nảy sinh trong khoảnh khắc đó, cực lạc lớn lao được sinh ra. Nhưng người ta phải bắt đầu từ chỗ bắt đầu.

Sau chầu uống rượu ba ngày, Tooley và Bragan đăng kí vào khách sạn và yêu cầu cho hai giường đôi. Tuy nhiên, trong bóng tối họ cả hai lại leo lên cùng một giường.

"Này!" Tooley kêu lên. "Tớ nghĩ một thằng cha homo đã lẻn vào giường với tớ."

"Cũng có một cha đồng tính trong giường tớ," Bragan kêu.

"Tống những kẻ đồng dâm này ra đi," người thứ nhất kêu lên.

Một trận vật lộn khủng khiếp xảy ra và cuối cùng Tooley bay ra khỏi giường. "Đằng ấy làm thế nào rồi?" anh ta kêu lên từ trên sàn.

"Tớ đã tống thằng cha ở giường tớ ra rồi," người

Airơlen kia nói. "Đằng ấy thì sao?" "Nó tống tớ ra rồi."

"Được, điều đó làm cho chúng ta bằng nhau. Vào giường với tớ đi."

Đây là cách con người hiện hữu: trong bóng tối, hoàn toàn vô ý thức; làm mọi sự, chẳng biết tại sao; đơn giản làm bởi vì có sự thôi thúc vô ý thức để làm. Bây giờ, đây không chỉ là giả thuyết huyền môn về con người đâu. Sigmund Freud, Gustav Jung, Alfred Adler và những người khác, các nhà nghiên cứu hiện đại về tâm thần con người, đã bắt gặp cùng hiện tượng này.

Freud nói con người sống một cách vô ý thức, mặc dầu tâm trí tinh ranh tới mức nó có thể tìm ra lí do, động cơ. Ít nhất nó cũng có thể tạo ra cái mẽ ngoài cứ dường như bạn đang sống cuộc sống có ý thức - và điều đó là rất nguy hiểm bởi vì bạn có thể bắt đầu tin vào mẽ ngoài riêng của mình. Thế thì cuộc sống của bạn bị mất đi, thế thì bạn sẽ không có khả năng dùng cơ hội cực kì có giá trị này.

Mọi người cứ làm những điều vô ý thức - mặc dầu họ đau khổ, mặc dầu họ khổ vô cùng, dầu vậy họ cứ làm cùng một điều đem khổ tới cho họ. Họ không biết cái gì khác để làm. Họ không có đó, họ không hiện diện; do đó họ không thể làm được gì. Họ bị mắc bẫy trong bản năng vô ý thức.

Hennessy, đổ đầy các chai, đang ẩn nấp ở góc phố tối tăm và hoang vắng. Chẳng mấy chốc một người bước qua, và Hennessy nhảy xổ ra khỏi bóng tối, súng lăm lăm trong tay.

"Đứng yên tại chỗ!" anh ta nhỏ dãi. Thế rồi anh ta rút cái chai ra khỏi túi mình. "Đây," Hennessy ra lệnh, "uống cái này đi."

Quá khiếp hãi không dám kháng cự, anh chàng đáng thương nắm lấy cái chai và tu hết. "Ôi chào!" anh ta kêu lên. "Nước này có vị kinh quá!"

"Tôi biết," người Airơlen cười khùng khục. "Bây giờ cầm lấy súng đây và bắt tôi uống thứ nước đó."

Cái nước bạn đang uống, cái nước đó bạn gọi là cuộc sống của mình, là thực sự kinh khủng! Nhưng bạn cứ buộc bản thân mình, làm cùng những hành động lặp đi lại lại - chẳng biết cái gì khác để làm, chẳng chỗ nào khác để đi, chẳng biết rằng có những phương án khác có thể có đó, rằng có những phong cách sống khác. Và phương án lớn nhất là chiều hướng tôn giáo.

Chiều hướng tôn giáo đơn giản có nghĩa là chiều hướng của việc ý thức, của việc tỉnh táo, của việc sống cuộc sống luôn tự nhớ về bản thân mình. Để tôi nói thêm rằng với tự nhớ bản thân tôi không ngụ ý tự ý thức. Tự ý thức là hiện tượng giả; nó là cái tên khác của bản ngã. Tự nhớ bản thân là hiện tượng hoàn toàn khác; nó là việc chấm dứt của bản ngã. Trong tự ý thức không có tâm thức, chỉ có cái ta; trong tự nhớ bản thân không có cái ta, chỉ có việc nhớ lấy.

Toàn thể phương pháp luận của Phật là ở chỗ tự nhớ bản thân: *sammasati*. Nó đã được dịch thành chân tâm hay chân nhận biết. *Chân* nhận biết là gì? Nhận biết cũng có thể sai sao? Vâng, có khả năng đấy: nếu nhận biết trở thành quá tập trung vào đối thể thì nó là nhận biết sai. Nhận biết phải là nhận biết về bản thân nó, thế thì nó là chân nhận biết.

Khi bạn nhìn cây, nhìn núi, nhìn sao, bạn có thể có ý thức - ý thức về cây, ý thức về núi, ý thức về sao - nhưng bạn lại không ý thức về người đang ý thức tới mọi điều này. Đây là nhận biết sai, bị hội tụ vào đối thể. Bạn phải đừng hội tụ nó vào đối thể, bạn phải giúp nó quay vào nội tâm. Bạn phải đem nó vào lãnh thổ riêng của mình, bạn phải rót đầy tính chủ thể của mình bằng ánh sáng của nó.

Khi người ta tràn đầy ánh sáng, không chiếu các thứ khác trong ánh sáng này và chỉ chiếu vào bản thân ánh sáng, thế thì đó là

chân nhận biết và đó là cánh cửa tới niết bàn, tới Thượng đế - tới tự nhớ bản thân.

Với việc sinh bạn chỉ được trao cho một cơ hội. Không có sự cần thiết bên trong rằng bạn sẽ thực sự trở thành, rằng tiềm năng của bạn sẽ được thực hiện, rằng bạn sẽ thực sự đạt tới tính hiện hữu. Chỉ mỗi cơ hội được trao cho bạn, thế rồi mọi sự là tuỳ ở bạn. Bạn sẽ phải tìm ra con đường, bạn sẽ phải tìm ra thầy, bạn sẽ phải tìm ra tình huống đúng. Đó là thách thức lớn lao.

Cuộc sống là thách thức lớn để biết bản thân mình. Nếu thách thức này được chấp nhận, bạn thực sự trở thành con người lần đầu tiên; bằng không bạn cứ tồn tại ở mức độ dưới con người.

Và không chỉ phàm nhân đang sống cuộc sống vô ý thức đâu. Cái gọi là người tôn giáo cũng không khác biệt gì.

Cha Duffy được phái tới một làng Eskimo nhỏ ở phần lạnh nhất của Alaska. Nhiều tháng sau đó, giám mục tới thăm ông ta. "Giữa những người Eskimo này ông thấy thích thế nào ở đây?"

"Cũng được đấy," linh mục đáp.

"Thế thời tiết thì sao?" giám mục hỏi.

"À, chừng nào tôi còn có Rosary* và rượu vốt ka thì tôi chẳng quan tâm tới trời lạnh thế nào."

"Tôi mừng khi nghe điều đó. Vậy, tôi có thể gọi chút ít rượu vốt ka ngay bây giờ được không."

"Được chứ," Cha Duffy nói.

"Rosary! Cô đem lên cho chúng tôi hai cốc vốt ka nhé?"

Người thế giới này, người thế giới khác, không thực khác nhau lắm đâu. Chỉ có một khác biệt tạo ra sự khác nhau và đó là nhận biết, tỉnh táo. Và nhận biết có thể được thực hành ở bất kì đâu: bạn không cần đi lên núi, bạn không cần vào tu viện, bạn không cần từ bỏ thế giới.

Thực ra, *trong* thế giới này còn dễ thực hành nhận biết hơn bất kì chỗ nào khác. Đây là kinh nghiệm riêng của tôi, và không chỉ là kinh nghiệm cá nhân của tôi mà quan sát của tôi về hàng nghìn sannyasins nữa. Cách dễ dàng nhất để trở nên nhận biết là sống trong thế giới này và thực hành nó, bởi vì thế giới cho bạn biết bao nhiêu cơ hội. Tu viện không thể cho bạn nhiều

* Rosary là tên bài kinh lần tràng hạt nhưng cũng có thể là tên cô gái. kinh nghiệm được. Sống trong hang núi, bạn có cơ hội nào để mà tỉnh táo? Bạn sẽ ngày một ngủ nhiều hơn ở đó, ngày một đờ đẫn hơn. Thông minh sẽ không được cần tới, do đó bạn sẽ mất mọi sắc bén của thông minh. Và nhận biết sẽ không được cần tới; sẽ không có thách thức cho nó. Chỉ trong thách thức mà cuộc sống mới phát triển; thách thức càng lớn, cơ hội càng lớn. Và thế giới này thực sự đầy những thách thức. Do đó với các sannyasin của mình tôi nói: đừng bao giờ từ bỏ.

Hân hoan trong thế giới đi! Trong quá khứ chúng ta đã từ bỏ quá nhiều và kết quả đã là không. Chúng ta đã tạo ra bao nhiêu vị phật trong quá khứ? Họ có thể được đếm trên đầu ngón tay. Chỉ hiếm khi, rất hiếm khi một người mới trở thành Phật, Christ hay Krishna. Trong số hàng triệu và hàng triệu hạt mầm chỉ một hạt nẩy mầm thôi sao? Điều đó chẳng được mấy. Điều đó là sự lãng phí cực kì tiềm năng con người lớn lao, và lí do là ở thái độ trốn tránh của các tôn giáo.

Tôi khẳng định cuộc sống, tôi hân hoan trong cuộc sống. Và tôi muốn tất cả các bạn đều sống sâu sắc, mãnh liệt, đam mê trong cuộc sống, chỉ với một điều kiện: tỉnh táo, quan sát, chứng kiến. Và tôi biết khó khăn nảy sinh, bởi vì bạn sẽ sống cùng hàng triệu người ngủ - và ngủ có tính lây nhiễm; cũng như nhận biết. Nhận biết nữa, cũng có tính lây nhiễm; do đó mới có ý nghĩa của việc sống cùng thầy.

Thầy không thể cho bạn chân lí được. Không ai có thể đem chân lí cho bất kì ai khác được, nó là không truyền trao được. Thầy không thể đem bạn tới mục đích tối thượng được, bởi vì ở đó bạn sẽ phải đạt tới một mình, không ai có thể đi cùng bạn được. Bạn không thể đạt tới đó bằng việc bắt chước thầy, bởi vì bạn càng bắt chước ai đó, bạn càng trở nên giả hơn. Làm sao bạn có thể đạt tới chân lí bằng việc trở thành giả được?

Thế thì chức năng của thầy là gì? Thế thì hữu dụng của việc tìm thầy là gì? Thế thì sao là đệ tử? Dầu vậy vẫn có lí do, và lí do là ở chỗ nhận biết lây nhiễm như buồn ngủ. Nếu bạn ngồi với vài người mà tất cả đều đang ngủ thì bạn sẽ bắt đầu cảm thấy buồn ngủ.

Một câu chuyện Sufi nổi tiếng kể:

Có người bán trái cây. Anh ta có con cáo rất tinh ranh thường hay trông cửa hàng cho anh ta. Bất kì khi nào anh ta phải đi ra ngoài anh ta đều bảo con cáo, "Tỉnh táo đấy. Ngồi vào chỗ của ta và quan sát. Quan sát mọi hoạt động diễn ra quanh đây. Không cho phép người nào ăn cắp cái gì. Nếu ai đó cố ăn cắp, gây ra tiếng động - ta sẽ chạy từ nhà tới ngay lập tức."

Một hôm Mulla Nasruddin đi qua. Anh ta nghe thấy chủ cửa hàng nói chuyện với con cáo, nói mọi điều này, "Tỉnh táo, quan sát mọi hoạt động đang diễn ra xung quanh, và nếu mày thấy cái gì đó chống lại chúng ta hay ai đó định đánh cắp trái cây, làm tiếng động và ta sẽ ra."

Mulla Nasruddin bị cám dỗ lắm. Người chủ cửa hàng đi vào. Nasruddin ngồi ngay trước cửa hàng và bắt đầu giả vờ ngủ lơ mơ; mắt nhắm nghiền anh ta bắt đầu ngủ gà ngủ gật.

Trong một chốc con cáo đáng thương nghĩ, "Phải làm gì nhỉ? Mình có cần gây tiếng động không? Nhưng ngủ thì không phải là hoạt động - thực ra nó chính là điều đối lập - và ông chủ đã nói rằng nếu hoạt động nào đó diễn ra xung quanh... Đây không phải là hoạt động: người này đang rơi vào giấc ngủ, và một người ngủ có thể làm được gì, có hại gì đâu?" Nhưng con cáo không nhận biết rằng Mulla đang thử một chiến lược Sufi! Bằng việc giả vờ rơi vào giấc ngủ, bằng việc mơ màng nhắm mắt, dần dần, dần dần anh ta xoay xở làm cho con cáo rơi vào giấc ngủ. Thế rồi anh ta đánh cắp trái cây.

Khi người chủ quay lại, trái cây mất rồi... và cáo ta đang ngáy! Ông ta lay cáo dậy và hỏi, "Có chuyện gì vậy? Ta chẳng bảo mi nếu có bất kì hoạt động nào xảy ra thì mi phải gây tiếng động để cho ta có thể tới đó sao? Nhưng ta có nghe thấy tiếng động nào đâu."

Cáo nói, "Nhưng không có hoạt động xảy ra. Chỉ mỗi một người tới; anh ta ngồi ngay trước cửa hàng và bắt đầu ngủ lơ mơ. Bây giờ, ngủ không phải là hoạt động, đúng không? Ngủ là bất hoạt."

Logic đơn giản! Con cáo đáng thương và logic đơn giản.

"Thế thì điều gì xảy ra cho mày?" ông chủ hỏi.

Cáo nói, "Điều đó tôi không biết, chả biết điều gì đã xảy ra cho tôi. Nhưng tôi càng quan sát người ngủ, bằng cách nào đó tôi bắt đầu làm cho bản thân mình cũng lơ mơ ngủ và không thể nào mà còn thức được. Tôi không biết khi nào tôi rơi vào giấc ngủ."

Nếu vài người lơ mơ ngủ và bạn đang ngồi với họ, bạn có thể thấy vấn đề: rung động của việc ngủ đạt tới bạn. Và tương tự là trường hợp này... mặc dầu hơi chút khó khăn bởi vì ngủ là xuống dốc còn thức tỉnh là lên dốc. Nó là nhiệm vụ hơi chút khó hơn. Nhưng ở cùng với một người thức tỉnh, người là vị phật, thì nhất định làm bạn tỉnh táo - chỉ ở với thầy thôi.

Chúng ta bị ảnh hưởng liên tục bởi những người quanh ta. Chúng ta có thể hoàn toàn quên lãng sự kiện rằng bất kì cái gì chúng ta nghĩ đều do người khác trao cho chúng ta; bất kì điều gì chúng ta cảm thấy, ngay cả điều đó nữa, cũng đã do người khác trao cho chúng ta. Đứa trẻ học bằng bắt chước. Ngay cả xúc động của chúng ta cũng có thể được vay mượn, không chỉ ý nghĩ của chúng ta đâu; tình cảm của chúng ta có thể cũng có thể được vay mượn .

Mọi người thậm chí có thể chết chỉ bởi vì ý tưởng vay mượn. Đất mẹ là gì? - một ý tưởng mà chúng cứ nhồi nhét vào trong đầu trẻ nhỏ. Và chúng ta cứ nói với chúng rằng chết vì đất mẹ sẽ là người vĩ đại, là liệt sĩ; chết vì đất mẹ là đức hạnh lớn lao nhất.

Trong quá khứ họ thường nói cùng điều đó về các tôn giáo, nhà thờ: "Chết vì nhà thờ, chết vì tôn giáo của bạn là cách chắc chắn để đi vào thiên đường. Ngay lập tức bạn được nâng lên vào thiên đường nếu bạn chết cho tôn giáo của mình." Giết người khác vì tôn giáo của bạn và đó không phải là tội lỗi; chết vì tôn giáo của riêng bạn và đó không phải là tự tử. Việc giết người không phải là sát nhân, tự tử không phải là tự tử! Một khi những ý tưởng này được cấy vào con người bạn, được cấy vào bản thể bạn, chúng bắt đầu vận hành từ đó.

Ba đứa trai, một Cơ đốc giáo, một Do Thái và một da đen, đang ngồi trên lề đường. Một linh mục và một giáo sĩ thấy lũ trẻ này.

Linh mục Cơ đốc giáo nhận ra một trong ba đứa trẻ là thành viên giáo xứ của mình, cho nên ông ta nói, "Sonny, hai điều lớn nhất trong cuộc đời con là gì?"

Nó nói, "Thưa cha, hai điều lớn nhất trong cuộc đời con là nhà thờ Cơ đốc giáo và linh mục của con."

Giáo sĩ nhìn xuống và nhận ra đứa trẻ Do Thái trong giáo đoàn của mình. Ông ta nói, "Con trai, hai điều lớn nhất trong cuộc sống của con là gì?"

"Thưa giáo sĩ, hai điều lớn nhất trong cuộc đời con là giáo đoàn của con và giáo sĩ của con."

Cả hai thành viên giới tăng lữ ra đi một cách thoả mãn, tự mãn. Thế rồi đứa trẻ nhỏ da mầu nhìn vào hai bạn thân và nói, "Này, không ai trong các cậu là những đứa con trai của mẹ nhỏ không bao giờ có con gái hay dưa hấu sao?"

Chúng ta học từ người khác. Đó có thể là ý tưởng của bạn về Thượng đế, đó có thể là tu sĩ, giáo sĩ - hay dưa hấu! Nó tất cả đều như nhau: chúng ta học từ người khác.

Trong sự thân mật gần gũi với thầy, hai điều xảy ra: một điều là nhận biết lây nhiễm của thầy, tình yêu lây nhiễm của thầy; và điều thứ hai, việc dỡ bỏ lớn lao. Bất kì điều gì bạn đã học từ những người ngủ, dù đó là về dưa hấu hay về giáo sĩ - cũng chẳng có khác biệt gì nhiều giữa dưa hấu và giáo sĩ đâu! Điều bạn đã học từ nhà thờ chính thức và từ quốc gia và hệ thống giáo dục, tất cả đều phục vụ cho các quyền lợi được đầu tư, tất cả đều phục vụ cho quá khứ, quá khứ chết, không phục vụ cho bạn... Nhớ lấy, họ định khai thác bạn, họ định thu bạn thành máy - hiệu quả, nhưng máy là máy, dù hiệu quả hay không hiệu quả. Chức năng của họ là làm cho bạn thành nô lệ của xã hội - và xã hội ốm yếu, xã hội điên khùng, xã hội bệnh hoạn.

Hai điều xảy ra trong sự thân thuộc với thầy: thứ nhất, nhận biết hay tiêm nhiễm của thầy; và thứ hai: quá trình dỡ bỏ. Thầy bắt đầu phá huỷ mọi cái bạn đã học. Thầy không thể cho bạn chân lí được, tôi nhắc lại, nhưng thầy có thể lấy đi những dối trá. Và đó là một trong những điều bản chất nhất; không có nó, chân lí không bao giờ có thể xảy ra cho bạn. Chân lí sẽ xảy ra cho bạn trong sự một mình của bạn, nhưng trước khi nó có thể xảy ra, mọi khối chắn phải bị loại bỏ đi: các khối chắn của dối trá đã từng được đặt vào con đường của chân lí.

Thầy có thể lấy đi dối trá của bạn. Chức năng của thầy là phủ định theo cách đó, và khẳng định trong tính lây nhiễm. Rung động của thầy có thể chạm tới và đánh thức bạn dậy. Thầy có thể là tia nắng mặt trời lọt qua cửa sổ trong phòng ngủ của bạn, đậu lên mặt bạn, và bảo bạn rằng, "Sáng rồi, bây giờ dậy đi!" làm cho bạn rất khó ngủ. Vâng, thầy có thể làm cho bạn khó ngủ và cũng khó cho bạn bắt chước và khó cho bạn bắt chước và khó cho bạn học từ những người đã thực sự là kẻ thù của bạn và không phải là người bạn của bạn.

Nếu hai điều này là có thể, cuộc sống của bạn bắt đầu chuyển động, bạn không còn bị mắc kẹt nữa. Hạt mầm của bạn đã rơi vào mảnh đất đúng: bây giờ vào đúng lúc việc nảy mầm sẽ

tới. Chẳng mấy chốc sẽ có mùa xuân và bạn sẽ thấy hoa riêng của mình. Và hoa của tâm thức là hoa vĩ đại nhất có đó.

Lời kinh:

Người đó là người đánh xe.

Người đó đã thuần hoá các con ngựa, Lòng tự hào và các giác quan.

Ngay cả Thượng đế cũng ngưỡng mộ người đó.

Khoảnh khắc tiềm năng của bạn trở thành thực tại, khoảnh khắc bạn là linh hồn đã nhận ra, ngay cả các thần cũng ngưỡng mộ bạn. Ngay cả thần còn ở xa đằng sau, bởi vì ngay cả thần cũng chưa trở thành chư phật. Họ cũng sống cuộc sống vô ý thức - có thể sống trên trời đấy. Điều bạn gọi là thiên thần trong Ki tô giáo được gọi là thần trong Phật giáo. Các thiên thần sống trên trời, ngay cả họ cũng chưa là chư phật; họ vẫn ngủ như bạn vậy. Khác biệt duy nhất là trong tình huống của họ: họ ở trên thiên đường và bạn ở trên đất. Nhưng khác biệt không có trong tâm lí của họ; khi có liên quan tới bản thể bên trong của họ nó cũng tối như bản thể bên trong của bạn vậy.

Người Hindu không bao giờ có khả năng tha thứ cho Phật, bởi vì ông ấy nói rằng ngay cả thần cũng ngưỡng mộ vị phật, ngay cả thần cũng tôn thờ vị phật.

Chuyện được kể là khi Phật trở thành vị phật, khi Gautama Siddhartha trở nên được chứng ngộ, trở thành vị phật, các thần từ thiên đường xuống tôn thờ ông ấy. Họ chạm chân ông ấy và họ làm mưa rào hoa tinh tú và họ chơi bản nhạc tinh tú. Người Hindu chưa bao giờ có khả năng tha thứ cho Phật tử bởi vì câu chuyện này - thần mà tôn thờ con người à? Nhưng thấy ra điểm này đi: các thần không tôn thờ con người, các thần tôn thờ nhận biết, các thần tôn thờ phật tính. Các thần không tôn thờ Gautama Siddhartha con người đâu, mà tôn thờ ngọn lửa đã xảy ra trong trái tim ông ấy. Ngọn lửa đó là ánh sáng vĩnh hằng, ngọn lửa đó là điều thiêng liêng. Và ngay cả các thần cũng còn xa, xa nó lắm; họ phải đạt tới nó.

Ý tưởng về vị phật cao hơn ý tưởng về các thần. Phật giáo là tôn giáo duy nhất của thế giới đã cho con người chân giá trị như

thế; không tôn giáo nào khác đã đề cao con người như thế. Phật giáo là tôn giáo của con người.

Một nhà thơ Phật giáo, Chandidas, đã nói: *Sabar upar manus satya, tahar upar nahin* - chân lí của con người là chân lí cao nhất, không có chân lí nào cao hơn cái đó.

Nhưng chân lí của con người không có nghĩa là thân thể con người, xương và máu và tuỷ, không. Chân lí của con người nghĩa là ngọn lửa còn chưa được thắp sáng trong bạn. Một khi nó được thắp sáng lên bạn được mang vào một thế giới hoàn toàn khác. Bạn đã trở thành một phần của cái toàn thể, bạn không còn tách rời. Cách để đạt tới việc hiện thực hoá này là: *Người đó là người đánh xe.* Người đó trở thành người chủ có ý thức. Thân thể người đó là chiếc xe, người đó lái nó đi tới nơi người đó muốn, không có chuyện ngược lại. Người vô ý thức bị thân thể mình lái đi.

Quan sát bản thân bạn mà xem: thân thể bạn cứ lái bạn đi. Mới khoảnh khắc trước bạn không đói, và bạn đi qua bên cạnh tiệm ăn, và mùi thức ăn... và đột nhiên bạn bắt đầu cảm thấy đói. Thân thể đang lừa bạn, bởi vì mới khoảnh khắc trước bạn đã không đói chút nào, không có cơn đói. Cơn đói này là thân thể đang lái bạn hướng tới thức ăn. Bạn thậm chí không nghĩ tới thức ăn mới khoảnh khắc trước, và mùi vị bốc lên từ hiệu bánh

- và đột nhiên một ham muốn lớn, một cơn đói lớn, đã nảy sinh trong bạn. Chính thân thể đang lái bạn đi; bạn không là người đánh xe. Cái xe đã trở thành người chủ. Đây là tình huống thông thường.

Người đó đã thuần hoá ngựa của mình... Các giác quan được gọi là ngựa. Vào thời cổ đại ở Ấn Độ đã có xe với năm ngựa kéo. Các vua lớn thường hay đi trong xe có năm ngựa kéo. Những người vĩ đại nhất, những người được gọi là *chakravartins* - người cai trị thế giới

- họ thường di chuyển trong xe với bẩy ngựa kéo. Năm ngựa đại diện cho năm giác quan... và năm giác quan của bạn liên tục ảnh hưởng lên bạn. Người muốn thực sự có ý thức phải bắt đầu bằng việc trở nên tỉnh táo về những điều này.

Nếu bạn ăn tối vào một giờ đặc biệt mọi ngày, và bạn nhìn đồng hồ thấy đến giờ rồi... Đồng hồ có thể đã chết, đồng hồ có thể

không đúng, đồng hồ có thể chạy nhanh một giờ, nhưng nếu đến lúc ăn, lập tức có cơn đói. Bây giờ, cơn đói này là giả, do các giác quan tạo ra, do thân thể tạo ra - và bạn sẽ bị các giác quan này lái đi cả đời mình sao?

Trên khắp thế giới, những người tìm kiếm chân lí đều đã trở nên nhận biết về hiện tượng này và họ đã phản ứng theo hai cách; một cách đúng và cách kia sai. Cách sai là bắt đầu tranh đấu với giác quan của bạn và thân thể bạn. Bằng tranh đấu bạn sẽ không bao giờ thắng được. Bằng tranh đấu bạn sẽ trở nên yếu hơn, bạn sẽ làm tiêu tán năng lượng. Bằng tranh đấu bạn sẽ trở nên kìm nén - và cái bị kìm nén sẽ báo thù sớm hay muộn. Bất kì khi nào nó tìm ra bất kì cơ hội nào để chiếm quyền sở hữu bạn, nó nhất định sẽ sở hữu bạn đấy - và với sự trả thù!

Bạn có thể nhịn ăn trong ba ngày, bạn có thể buộc thân thể phải nhịn ăn, nhưng nếu nó là kìm nén, ngày thứ tư thân thể sẽ báo thù - bạn sẽ ăn quá nhiều, trong vài ngày bạn sẽ ăn quá nhiều. Thực ra, nếu bạn đã mất cân trong ba ngày kia, bạn sẽ thu được nhiều cân hơn trong vòng một tuần. Thân thể đã báo thù, thân thể đã dạy cho bạn một bài học.

Tranh đấu không phải là con đường - không phải là con đường của chư phật. Tranh đấu là ngu xuẩn; nó là thân thể riêng của bạn, bạn không cần tranh đấu với nó, bạn chỉ cần nhiều quan sát hơn về nó. Nếu tính quan sát nào đó bắt đầu kết tinh trong bạn, bạn sẽ ngạc nhiên rằng thân thể bắt đầu theo bạn. Nó không còn chỉ đạo bạn, nó không còn ra lệnh cho bạn: nó trở nên vâng lời bạn.

Khi người chủ đã tới, kẻ hầu lập tức đứng vào hàng. Nhưng người chủ ngủ, đó là lí do tại sao kẻ hầu giả vờ là người chủ.

Người đó là người đánh xe. Người đó đã thuần hoá ngựa của mình... Chúng đã không bị giết hay bị phá huỷ mà được thuần hoá. Chúng là những con vật hay! Nếu được thuần hoá, chúng có thể có giá trị vô cùng, chúng có thể phục vụ rất nhiều cho bạn.

Vị phật không phải là người phá huỷ các giác quan của mình, nhưng là người làm cho giác quan của mình trở nên trong trẻo hơn, rõ ràng hơn, nhạy cảm hơn - nhưng người đó vẫn còn là người chủ. Vị phật thấy xa hơn bạn thấy, mắt của ông ấy nhạy cảm

hơn nhiều, bởi vì không có khói bụi trong mắt ông ấy, không có mây mù trong tâm thức ông ấy.

Ông ấy thấy cùng cây cối xanh tươi đó, nhưng cây ông ấy thấy còn xanh hơn chúng xanh đối với bạn. Ông ấy ngửi cùng hương thơm nhưng với ông ấy nó thơm hơn là với bạn. Ông ấy thấy cùng cái đẹp, nhưng nó cho ông ấy cực lạc lớn lao. Nó có thể không cho bạn cực lạc nào cả; bạn có thể bỏ qua nó. Bạn có thể thậm chí không thấy được hoa cỏ bên cạnh đường. Nói gì tới hoa cỏ - bạn có thể không thấy thậm chí cả hoa hồng. Bạn quá bận bịu rồi, các giác quan của bạn đầy những thông tin; chúng không trống rỗng và sẵn có. Các giác quan của bạn không rất nhạy cảm.

Vị phật không giết chúng, nhưng nhiều thánh nhân đã từng làm điều ngu xuẩn đó. Đã có các thánh nhân Ki tô giáo ở Nga - một truyền thống lâu đời - những người hay cắt cơ quan sinh dục của họ; các ni cô hay cắt vú. Lố bịch, ngu xuẩn! Bạn còn có thể trông đợi ngu xuẩn nào hơn thế này nữa? Làm sao bạn có thể là người chủ bằng cách cắt đi cơ quan sinh dục? - bởi vì dâm dục không có ở đó, dâm dục là ở trong đầu kia. Và, tất nhiên, bạn không thể cắt đầu mình được. Và cho dù bạn có cắt nó, điều đó sẽ không tạo ra khác biệt gì cả; bạn sẽ được sinh ra lần nữa với cái đầu thô tục hơn nhiều!

Bây giờ chúng ta biết - nghiên cứu khoa học đã chứng minh điều đó ngoài mọi hoài nghi - rằng dâm dục chẳng liên quan gì tới cơ quan sinh dục cả; nó không ở đó. Cơ quan sinh dục được khởi động bởi cái đầu; trong não có các trung tâm. Công trình của Pavlov và B.F. Skinner đã cực kì có giá trị trong lĩnh vực này. Tôi không đồng ý với cách tiếp cận hành vi chủ nghĩa của họ, nhưng điều họ đã nghiên cứu có thể được các nhà huyền môn sử dụng, có thể được những người tìm kiếm chân lí sử dụng, có thể được các nhà thám hiểm bản thể bên trong của họ sử dụng, theo cách rất có giá trị.

Skinner đã thấy rằng trong não có các trung tâm - trung tâm về thức ăn, trung tâm về dục, trung tâm về mọi thứ. Bạn chạm một điện cực vào trung tâm dục trong não, và lập tức bạn có cực thích. Vui vẻ lớn lao nảy sinh trong bạn dường như bạn đã làm tình với người đàn bà. Skinner đã thực nghiệm

với chuột; ông ta gắn một điện cực vào trung tâm dục trong não của chuột và ông ta dạy con chuột cách nhấn nút nếu nó muốn cực thích. Ông ấy ngạc nhiên về điều con chuột đã làm; ông ấy chưa bao giờ nghĩ rằng con chuột lại nhiều dục thế. Con chuột hoàn toàn quên mất về thức ăn, về mọi thứ. Ngay cả nếu có nguy hiểm, ngày cả nếu mèo được đem tới, chuột vẫn không sợ. Ai quan tâm? Nó liên tục nhấn nút, liên tục... sáu nghìn lần! Cho tới khi con chuột lăn ra hoàn toàn kiệt sức, gần chết, nó vẫn cứ nhấn, bởi vì mỗi lần nhấn và có cực thích.

Bây giờ sớm hay muộn điều này cũng sẽ xảy ra cho bạn nữa! Nó sẽ dễ dàng hơn nhiều, thuận tiện hơn nhiều - bởi vì có đàn bà hay có đàn ông là trong xung đột thế. Bạn có thể có một máy tính nhỏ, cỡ hộp diêm để trong túi mình - chẳng ai sẽ biết bạn đang làm gì! Bạn có thế lần tràng hạt và với ngón tay kia bạn có thể nhấn nút, và mọi người sẽ nghĩ rằng cực lạc đang xảy ra bởi vì tràng hạt. Và mặt bạn sẽ rạng ngời... Nhưng nếu điều đó trở thành có thể bạn sẽ ở trong cùng tình huống như con chuột thôi: bạn sẽ chết bởi việc nhấn nút quá nhiều, bạn sẽ quên hết mọi thứ khác.

Cơ quan sinh dục chẳng có liên quan gì tới dục cả; mọi thứ đều được chứa trong não. Cơn đói của bạn chẳng liên quan gì tới dạ dầy của bạn; cái đó nữa cũng được chứa trong não. Đó là lí do tại sao vào đúng lúc, nhìn lên đồng hồ, đột nhiên có cơn đói. Và mùi của hiệu bánh không đi vào trong dạ dầy, nhớ lấy, nó đi vào trong não. Nó khởi động một trung tâm nào đó trong não bạn, nó nhấn nút trong não bạn, và đột nhiên bạn đói. Bây giờ, phá huỷ thân thể bạn sẽ chẳng ích gì, bỏ đói thân thể bạn sẽ chẳng ích gì. Ngay cả tự tử cũng chẳng ích gì. Mỗi một điều có thể có ích, và đó là nhận biết.

Nếu bạn trở nên nhận biết... nhận biết không phải là một phần của não. Nhận biết ở đằng sau não, nhận biết là khả năng thấy bộ não.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng bất kì cái gì mà tâm lí học hiện đại đã có khả năng khám phá ra thì đều đã được khám phá ra từ hàng nghìn năm trước bởi các nhà huyền môn ở phương Đông. Phật đã hoàn toàn nhận biết về các trung tâm não, Patanjali đã

hoàn toàn nhận biết về các trung tâm não. Và cách duy nhất là tìm ra cái gì đó ở bên ngoài não và di chuyển tới cái bên ngoài đó và vẫn còn ở đó. Có quyền làm chủ của bạn; từ đó bạn là người đánh xe, từ đó mọi con ngựa đều ở trong tay bạn. Và thế thì chúng là đẹp! Các giác quan không xấu đâu - không cái gì xấu cả. Ngay cả dục cũng có cái đẹp riêng của nó, sự thiêng liêng riêng của nó, tính thần thánh riêng của nó. Nhưng nếu bạn được bắt rễ và định tâm ở cõi bên kia của mình, trong tâm thức mình, thế thì mọi thứ có nghĩa khác, hoàn cảnh khác. Thế thì ăn có tính tâm linh riêng của nó.

Upanishad nói: *Annam brahma* - thức ăn là Thượng đế. Người đã nói điều này phải đã nếm Thượng đế trong thức ăn. Và những người mật tông ở phương Đông đã từng nói điều đó hàng thế kỉ, rằng dục có tiềm năng lớn nhất để nhận ra samadhi. Nó là điểm gần nhất

- cực thích dục là gần nhất với cực thích tâm linh, do đó bạn có thể học nhiều từ nó. Trong cực thích dục thời gian biến mất, bản ngã biến mất, tâm trí biến mất. Trong cực thích dục, trong một khoảnh khắc, tâm trí biến mất. Trong cực thích dục, trong một khoảnh khắc toàn thế giới dừng lại.

Cùng điều đó xảy ra trong cực thích tâm linh trên qui mô lớn hơn nhiều. Dục là tạm thời và tâm linh là vĩnh hằng, nhưng dục cho bạn một thoáng nhìn về tâm linh.

Các giác quan phải được thuần hoá, không bị phá huỷ, nhớ lấy. ... *Lòng tự hào và các giác quan. Ngay cả Thượng đế cũng ngưỡng mộ người đó.* Thuần hoá các giác quan, thuần hoá lòng tự hào. Nếu lòng tự hào làm chủ bạn, nó là bản ngã; nếu bạn là người chủ, thế thì nó chỉ là sự tự kính trọng. Và mọi người có tính toàn vẹn đều có tự kính trọng. Tự kính trọng không có tính bản ngã, không chút nào. Tự kính trọng đơn giản nghĩa là, "Tôi yêu bản thân tôi, tôi kính trọng bản thân tôi, và tôi sẽ không cho phép bất kì ai làm bẽ mặt tôi. Tôi sẽ không làm bẽ mặt bất kì ai và tôi sẽ không cho phép ai làm bẽ mặt tôi. Tôi sẽ không tạo ra sự nô lệ cho bất kì ai và tôi sẽ không là nô lệ cho bất kì ai."

Đó là lòng tự hào đã được thuần hoá. Thế thì nó đã trở thành người phục vụ và nó đẹp.

Nhường nhịn như đất,
Vui và trong như hồ,
Tĩnh lặng như tảng đá tại cửa, Người đó tự do với sống và chết.

Người đã trở nên thức tỉnh trở thành *nhường nhịn như đất*. Người đó mất đi mọi sự cứng nhắc. Người đó không còn giống như tảng đá; người đó giống như đất tơi xốp. Và chỉ đất tơi xốp mới có thể màu mỡ, mới có thể mang tính sáng tạo. Tảng đá vẫn còn bất lực; nó không tạo ra cái gì cả; không cái gì phát triển trên nó, không cái gì có thể phát triển trong nó. Tảng đá vẫn còn hoàn toàn trống rỗng, Nhưng đất nhường nhịn - mềm mại, khiêm tốn, buông xuôi, cảm nhận, tựa bụng mẹ - có thể cho sinh thành ra những kinh nghiệm mới, có thể cho sinh thành những cách nhìn mới, bài ca mới, thơ ca mới. Người thức tỉnh không cứng nhắc. Theo lời của Lão Tử, ông ấy không giống như đá mà giống như nước. Cách thức của ông ấy là cách thức của nước - con đường nước chảy.

Vui và trong như hồ... Người đã thức tỉnh, người tỉnh táo, trở thành rõ ràng; mọi lẫn lộn của người đó đã mất đi. Không phải là người đó đã có khả năng tìm ra lời giải, không, nhưng bởi vì mọi câu hỏi của người đó đã biến mất. Không phải là người đó đã tìm ra câu trả lời - không câu trả lời nào được tìm ra. Cuộc sống là bí ẩn và vẫn còn là bí ẩn; cuộc sống không thể bị hoá giải bí ẩn. Và bởi vì người đó biết bí ẩn của cuộc sống và bây giờ không còn có câu hỏi nào nữa, không còn câu trả lời xung đột nào nữa, người đó rất rõ ràng, người đó là bản thân sự rõ ràng, và người đó là vui vẻ.

Tại sao người đó vui vẻ? - bởi vì bây giờ người đó biết rằng toàn thể vương quốc của Thượng đế là của người đó. Bây giờ người đó biết rằng người đó không phải là người ngoài ở đây, rằng người đó thuộc vào sự tồn tại và sự tồn tại thuộc vào người đó. Người đó đã trở thành một phần của việc mở hội vô hạn này mà cứ diễn ra mãi. Người đó là bài ca trong lễ hội này, điệu vũ trong lễ hội này.

Tĩnh lặng như tảng đá tại cửa... Nhường nhịn như đất và vẫn giống như đá, im lặng, bất động... *Người đó tự do với sống và chết.* Và người đó không chỉ tự do với cái chết, nhớ lấy: khoảnh khắc bạn tự do với cái chết bạn cũng tự do với cuộc sống này - cái được gọi là cuộc sống. Thế thì có cuộc sống khác... Phật

không đặt tên cho nó, ông ấy sẽ không cho nó định nghĩa nào; ông ấy đơn giản bỏ nó đấy. Ông ấy để câu này không hoàn chỉnh, bởi vì ông ấy biết bất kì điều gì được nói cũng sẽ phá huỷ cái đẹp của nó. Bất kì cái gì được nói ra đều sẽ cho nó giới hạn, và nó là vô giới hạn. Bất kì cái gì được nói nhất định là không thích hợp.

Cho nên ông ấy chỉ nói một điều: người đó tự do với sống này và chết này. Cuộc sống mà bạn đã biết và cái chết vẫn xảy ra hàng ngày - sống này và chết này cả hai đều biến mất đối với người đã thức tỉnh. Thời gian biến mất, và sống và chết là hai mặt của thời gian. Thế thì người đó là vĩnh hằng. Người đó trở thành một với cái toàn thể; bạn không thể tìm thấy người đó như một thực thể tách rời ở đâu cả.

Phật Gautama bây giờ ở đâu? Bây giờ ông ấy đang ở trong không khí bạn thở và trong nước bạn uống và trong chim chóc cứ hót mãi và trong cây cối và trong đám mây. Phật bây giờ ở đâu? Ông ấy đã trở thành vũ trụ! Giọt sương đã trở thành đại dương, nhưng giọt sương đã biến mất như giọt sương. Bây giờ không có sống và chết cho giọt sương; nó không tồn tại nữa - làm sao có thể có cuộc sống cho nó được? Nó không tồn tại nữa, cho nên làm sao nó có thể chết được? Nó đã vượt ra ngoài nhị nguyên của sống và chết.

Ý nghĩ của người đó tĩnh lặng. Lời của người đó tĩnh lặng.

Đây là phát biểu cực kì quan trọng. *Ý nghĩ của người đó tĩnh lặng.* Điều đó đơn giản và có thể hiểu được, bởi vì người tỉnh táo không cần nghĩ.

Suy nghĩ là cần thiết bởi vì chúng ta không thể thấy được. Nếu người mù muốn đi ra khỏi phòng này người đó sẽ phải nghĩ; người đó sẽ phải hỏi ai đó; người đó sẽ phải lập kế hoạch di chuyển tới đâu, bước tiếp ở đâu, cửa ở đâu, và người đó sẽ dò dẫm với cái gậy. Nhưng nếu một người có mắt, người đó không cần hỏi, người đó không cần nghĩ. Người đó đơn giản đứng dậy, người đó đơn giản bắt đầu đi ra cửa. Người đó đi ra khỏi cửa, không nghĩ về nó chút nào. Nhưng người mù không thể không nghĩ được. Và đây là cách người ngủ phải nghĩ - người ngủ là người mù.

Người với nhận biết có con mắt bên trong, có sự sáng suốt. Người đó có thể thấy, và bởi vì người đó có thể thấy, người đó

không cần nghĩ. Thấy là đủ. Suy nghĩ là thứ thay thế nghèo nàn cho việc thấy. *Ý nghĩ của người đó tĩnh lặng*.... Nhưng thậm chí điều quan trọng hơn là ở phát biểt: *Lời của người đó tĩnh lặng.* Đó là mâu thuẫn trong ngôn từ: "Lời của người đó" nghĩa là người đó nói. Phật đã nói; bằng không thì chúng ta sẽ không có những lời kinh cực kì có ý nghĩa này. Trong bốn mươi hai năm ông ấy đã nói liên tục - hết ngày nọ tới ngày kia, năm nọ tới năm kia; sáng, chiều, tối ông ấy đều nói. Nhưng ông ấy nói: *Lời của người đó tĩnh lặng.*

Nếu bạn thực sự được hoà điệu, nếu bạn thực sự im lặng trong sự hiện diện của thầy, bạn sẽ thấy: *Lời của người đó tĩnh lặng.* Lời thầy mang im lặng quanh chúng, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, nhịp điệu, âm nhạc, và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể thấm vào lời thầy thì bạn sẽ bắt gặp im lặng vô hạn.

Nhưng để thấm vào lời của vị phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là thảo luận. Cách thức là rơi vào hoà hợp với thầy, trở thành hoà điệu với thầy, ở trong sự đồng bộ với thầy. Điều đó xảy ra: một khoảnh khắc tới giữa đệ tử và thầy khi chính trái tim của thầy và trái tim của đệ tử đập theo cùng nhịp, khi việc thở của thầy và việc thở của đệ tử theo cùng nhịp điệu. Khi thầy thở ra, đệ tử thở ra; khi thầy hít vào, đệ tử hít vào. Mọi thứ đều trở nên hoà điệu thế.

Trong sự hoà điệu đó, trong cái là một đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời của thầy. Và tại đó bạn sẽ không tìm thấy âm thanh nào, tiếng động nào; tại đó bạn sẽ thấy tuyệt đối im lặng. Và nếm trải nó là hiểu thầy. Nghĩa của lời là không quan trọng, nhớ lấy, nhưng im lặng của lời mới quan trọng. Nghĩa có thể được hiểu bởi bất kì ai hiểu ngôn ngữ, điều đó không khó; nhưng im lặng có thể được hiểu chỉ bởi đệ tử, không bởi học trò.

Học trò nghe theo lời, hiểu nghĩa của nó, và vậy thôi. Người đó sẽ hiểu triết lí của Phật, nhưng người đó sẽ không hiểu bản thân Phật. Người đó sẽ hiểu lí thuyết của ông ấy, nhưng người đó sẽ bỏ lỡ bản thể của ông

ấy.

Đệ tử có thể không có khả năng nói giáo huấn của thầy là gì, người đó có thể không có khả năng tái tạo lại được triết lí của thầy, người đó có thể lúng túng. Nếu bạn hỏi người đó, "Giáo huấn của thầy bạn là gì?" người đó có thể trở thành câm tịt. Nhưng người đó hiểu thầy - không phải điều thầy nói mà điều thầy hiện hữu.

Có một câu chuyện rất hay:

Khi Phật chết, mọi đệ tử đã chứng ngộ đều tụ tập lại để viết ra thông điệp của Phật, bởi vì bây giờ thầy qua đời rồi và vì những thế hệ sắp tới, kho báu cần phải được tuyển tập lại.

Có những đại đệ tử đã chứng ngộ, nhưng không ai có thể tái tạo đích xác được nó. Vài người trong họ tuyệt đối im lặng; khi được hỏi họ chỉ nhún vai. Vài người nói, "Điều đó là không thể được, điều đó không thể làm được." Vài người khác nói, "Chúng tôi không muốn phạm phải sai lầm nào, và sai lầm nhất định xảy ra, bởi vì điều chúng tôi đã thấy trong con người này là không thể diễn đạt được trong ngôn ngữ." Thực ra, không người chứng ngộ nào đã thực sự biên soạn ra triết lí của Phật.

Thế rồi Ananda tới. Ông ấy là người duy nhất đã sống cùng Phật trong bốn mươi hai năm và vẫn chưa chứng ngộ. Ông ấy đã nhớ tất cả, mọi thứ; ông ấy có toàn thể tuyển tập, từng lời một. Trí nhớ của ông ấy phải là phi thường. Nhưng vẫn có vấn đề. Vấn đề là: bạn có thể tin vào lời của người chưa chứng ngộ nói về người đã chứng ngộ được không?

Những người đã chứng ngộ không sẵn sàng nói điều gì cả; người sẵn sàng tái tạo lại toàn thể triết lí, từng lời một, từ đầu tới cuối, từ phát biểu đầu tiên mà Phật đã đưa ra cho tới phát biểu cuối cùng... nhưng người đó không chứng ngộ. Bạn có thể tin được vào trí nhớ của người đó không? Bạn có thể tin được vào diễn giải của người đó không? Bây giờ, đây thực sự là vấn đề không giải được: những người biết, những người có thể tin được, không sẵn sàng nói điều gì cả, còn những người sẵn sàng nói thì lại không thể tin được - bản thân người đó không chứng ngộ.

Thế rồi toàn thể hội chúng bảo Ananda, "Ông làm một điều - đừng phí một khoảnh khắc nào. Đem toàn bộ năng lượng của ông ra và trở nên tỉnh táo nhất có thể được. Nếu ông có thể trở

nên chứng ngộ trước cái chết của ông, thế thì điều gì đó là có thể. Chúng tôi sẽ không thu thập các phát biểu của ông chừng nào ông còn chưa chứng ngộ. Ông nhớ cho - ông là người duy nhất nhớ được tuyệt đối - nhưng chúng tôi không thể tin cậy vào điều đó được."

Làm sao bạn có thể tin cậy vào báo cáo của người mù về ai đó có mắt và đang nói về màu sắc, ánh sáng, cầu vồng, hoa? Làm sao bạn có thể tin được vào báo cáo của người mù? Điều đó là ngớ ngẩn, điều đó không thể nào tin được!

Cho nên tăng đoàn đã cầu xin Ananda, "Ông là niềm hi vọng duy nhất. Nếu ông có thể trở nên chứng ngộ chúng tôi có thể chấp nhận được bất kì điều gì ông nói, nhưng chúng tôi sẽ không thể nào chấp nhận được nó chừng nào ông còn chưa trở nên chứng ngộ."

Ananda đã sống bốn mươi hai năm cùng Phật, nhưng bởi vì Phật quá gần gũi với ông ấy nên ông ấy đã bắt đầu coi ông ấy như đương nhiên có. Điều đó xảy ra. Nó xảy ra ở đây nữa. Nhiều người trong các bạn gần tôi có thể bắt đầu coi tôi như đương nhiên có sẵn. Ananda đã rất gần gũi, là người gần gũi nhất; ông ấy không quan tâm nhiều tới chứng ngộ của mình. Bất kì khi nào được nhắc ông ấy đều nói, "Tôi không lo nghĩ về điều đó. Phật sẽ chăm nom cho tôi. Tôi đã từng phục vụ ông ấy trong bốn mươi hai năm - ông ấy không đủ từ bi để giúp lôi tôi ra khỏi bóng tối sao? Ông ấy sẽ làm điều đó. Và vội gì? Sao lại cứ phải tất bật thế? Nó có thể xảy ra ngày mai, nó có thể xảy ra ngày kia. Phật đang có đó mà."

Và trong bốn mươi hai năm ông ấy đã trì hoãn và cứ tin sâu trong tim rằng, "Phật sẽ làm điều đó. Mặc dầu ông ấy nói không ai có thể làm cho bất kì ai khác chứng ngộ, mình biết ông ấy có thể làm điều đó được. Mình biết phép màu đã từng xảy ra quanh ông ấy. Và ít nhất, nếu không có điều đó cho bất kì ai khác, thì với mình ông ấy sẽ làm một ngoại lệ. Mình đã phục vụ ông ấy nhiều thế. Và thế rồi ông ấy bao giờ cũng có đó; nếu hôm nay mình lỡ, thì mai; nếu mai mình lỡ, thì ngày kia. Ông ấy sẽ đi đâu? Ông ấy bao giờ cũng ở đây."

Cái ngày Phật chết, ông ấy nói với Ananda, "Ananda, bây giờ ta sẽ không ở đây ngày mai nữa đâu. Cho nên khẩn trương

lên, nhanh lên! Bây giờ không trì hoãn thêm được nữa đâu."

Và điều đó đã xảy ra là sau cái chết của Phật, khi tăng đoàn cầu xin Ananda, trong hai mươi bốn giờ ông ấy ngồi với mắt nhắm. Đây là lần đầu tiên trong cả đời ông ấy. Thực ra, có nhiều việc xảy ra quanh Phật tới mức không thể nào mà nhắm mắt được. Cả ngày biết bao nhiêu điều đã xảy ra và Ananda quá bận rộn. Bây giờ Phật đã đi và chẳng cái gì xảy ra thêm nữa, không có gì để nhìn. Ông ấy nhắm mắt và trong hai mươi bốn giờ, lần đầu tiên, ông ấy đã ngồi trong im lặng.

Ông ấy đã trở nên chứng ngộ trong vòng hai mươi bốn giờ. Điều này đã không xảy ra trong bốn mươi hai năm; nó đã xảy ra trong hai mươi bốn giờ. Khi ông ấy trở nên chứng ngộ, khi mọi đệ tử đã chứng ngộ nhận ra hào quang của ông ấy, ánh sáng của ông ấy, sự chói sáng của ông ấy, thế thì họ nói, "Bây giờ Ananda có thể được phép vào trong hội chúng. Ông ấy có thể kể lại và chúng ta sẽ biên soạn."

Đó là cách mọi kinh Phật đã được soạn ra.

Nhưng chỉ người chứng ngộ mới có thể được tin cậy. Tại sao? - bởi vì ông ấy có thể thấy. Và ông ấy có thể nhìn trong lời và tìm thấy cái im lặng - chính là thông điệp thực. Nếu bạn nghe nghĩa, bạn là học sinh; nếu bạn nghe im lặng, bạn là đệ tử. Và nếu bạn hoàn toàn quên ai đang nói và ai đang nghe, bạn trở thành một với thầy - bạn là người sùng kính.

Đây là ba giai đoạn: học sinh, đệ tử và người sùng kính. Học sinh hiểu nghĩa của lời, đệ tử hiểu im lặng của lời, còn người sùng kính trở thành bản thân im lặng. *Ý nghĩ của người đó tĩnh lặng. Lời của người đó tĩnh lặng.*

Việc của người đó tĩnh lặng.

Toàn thể công việc của người đó là tĩnh lặng, người đó tạo ra tĩnh lặng. Người đó tạo ra phương cách để tạo ra tĩnh lặng.

Người đó thấy tự do của mình và được tự do. Người chủ buông xuôi niềm tin của mình.

Một khi bạn trở nên chứng ngộ mọi điều bạn đã từng tin trước đây trở thành buồn cười, không liên quan, ngớ ngẩn, vô nghĩa. Nó cũng giống như niềm tin của người mù vào ánh sáng vậy. Bất kì cái gì người đó đã tin trước đây, bất kì cái gì người đó đã nghĩ

trong sự mù loà của mình rằng ánh sáng là... một khi mắt của người đó mở ra người đó sẽ phải vứt bỏ mọi niềm tin của mình về ánh sáng. Không một lời nào từ những niềm tin đó sẽ đúng. Với người mù không thể nào quan niệm được ánh sáng là gì. Nói gì về ánh sáng? - người mù thậm chí không thể quan niệm được cái gì về bóng tối nữa, bởi vì để thấy bóng tối bạn cần mắt cũng như để thấy ánh sáng. Người mù không biết gì về bóng tối và không biết gì về ánh sáng.

Một khi bạn trở nên thức tỉnh mọi niềm tin của bạn vào các thần, cõi trời, địa ngục, nghiệp, tái sinh, thế này thế nọ, chúng tất cả đều đơn giản trở thành rác rưởi. *Người chủ buông xuôi niềm tin của mình...*

Người đó thấy bên ngoài cái kết thúc và cái bắt đầu.

Bây giờ không cần phải tin - người đó có thể thấy bên ngoài cái bắt đầu và cái kết thúc. Người đó có thể thấy cái toàn thể thấu suốt. Thấy là mục đích.

Ở Ấn Độ chúng ta không có từ tương đương với triết học. Chúng ta có một từ hoàn toàn khác cho nó, đó là *darshan* - ái kiến. Thông thường nó được địch thành

'triết học'; nó không phải vậy. Triết học nghĩa là cái gì đó của tâm trí; *darshan* đơn giản có nghĩa là sáng suốt, việc nhìn, việc thấy. Ở phương Đông chúng ta đã gọi những người vĩ đại nhất là người thấy. Chúng ta đã không gọi họ là nhà tiên tri, chúng ta đã không gọi họ là triết gia, chúng ta gọi họ là người thấy - họ đã thấy. Phương Đông bao giờ cũng tin vào việc thấy, không vào việc nghĩ.

Dịch 'darshan' sang tiếng Anh là rất khó. Gọi nó là triết học là không đúng; nó phá huỷ toàn thể cái đẹp của từ 'darshan'. Cho nên tôi dịch nó bằng 'philosia' - ái kiến. Philosophy nghĩa là yêu tri thức: 'sophia' nghĩa là tri thức, 'philo' nghĩa là yêu. Philosia nghĩa là yêu việc thấy - 'sia' nghĩa là thấy. Một khi bạn đã thấy, mọi niềm tin tàn lụi đi như lá vàng rụng khỏi cây.

Người đó cắt đi mọi trói buộc. Người đó từ bỏ mọi ham muốn. Người đó chống lại mọi cám dỗ. Và người đó vươn lên.

Bây giờ một luật mới hoàn toàn bắt đầu vận hành: luật vươn lên. Thông thường mọi thứ rơi xuống, nhưng con người của thức tỉnh

vươn lên. Mọi thứ trong người đó bắt đầu vươn lên cao, soải cánh bay lên. Người đó phải cắt bỏ mọi trói buộc, bởi vì những trói buộc đó là gắn với đất. Người đó phải vứt bỏ mọi ham muốn, bởi vì những ham muốn đó là dây buộc giữ người đó bị buộc vào đất.

Người đó chống lại mọi cám dỗ. Nhiều lần tâm trí cũ sẽ cố gắng khẳng định bản thân nó. Nhiều, nhiều lần tâm trí sẽ cố gắng đem bạn trở lại với đất.

Kahlil Gibran nói: Khi sông tới gần biển hơn, nó chờ đợi một khoảnh khắc, nhìn lại sau - mọi vui vẻ kia, những núi non, tuyết trắng muốt nơi nó khởi nguồn, những khu rừng, sự một mình của rừng thẳm, chim chóc, điệu hót của chúng, con người, đồng bằng, cả nghìn kinh nghiệm, cuộc hành trình dài... Và bây giờ khoảnh khắc đã tới để biến mất vào đại dương. Toàn thể quá khứ kéo trở lại. Toàn thể quá khứ nói, "Đợi đã! Bạn sẽ mất đi vĩnh viễn đấy. Bạn sẽ không bao giờ còn như cũ nữa đâu. Không còn đôi bờ, làm sao bạn có thể hiện hữu? Bạn sẽ mất định nghĩa của mình."

Đích xác cùng điều đó xảy ra khi bạn đi tới gần với phật tính hơn: khi tất cả đang sắp mất đi, mọi dây buộc, mọi ham muốn, cám dỗ lớn nảy sinh. Không có quỉ nào cám dỗ bạn cả; đó là tâm trí riêng của bạn thôi, kinh nghiệm quá khứ riêng của bạn. Toàn thể quá khứ trĩu nặng cố gắng kéo bạn lại, nhưng bây giờ chẳng cái gì có thể kéo bạn lại được. Lời gọi đã được nghe thấy, lời mời đã tới.

Người đó cắt đi mọi trói buộc. Người đó từ bỏ mọi ham muốn. Người đó chống lại mọi cám dỗ. Và người đó vươn lên.

Và bất kì đâu người đó sống, Ở thành thị hay thôn quê, Trong thung lũng hay trên núi, Đều có vui vẻ lớn lao.

Và không chỉ việc người đó vui vẻ: bất kì nơi nào người đó ở, người đó đều đem lại bầu không khí vui vẻ. Vui vẻ bao quanh người đó.

Tương truyền rằng bất kì chỗ nào Phật đi tới, cây cối đều nở hoa trái vụ, sông bắt đầu tuôn chảy ngay trong mùa hè không có nước. Bất kì chỗ nào Phật đi tới đều sẽ có an bình, im lặng, tình yêu, từ bi, tất cả xung quanh. Điều này thực sự là vậy; không phải là cây cối sẽ nở hoa trái vụ đâu - đây là biểu dụ thôi - nhưng bất

kì khi nào có vị phật cái gì đó bí ẩn bắt đầu xảy ra. Mọi người bắt đầu nở hoa trái vụ, vui vẻ lan toả, những con sóng lớn của vui vẻ.

Khi bạn đi vào trong phật trường bạn đi vào trong một thế giới hoàn toàn khác: thế giới của ân huệ, thế giới của phúc lành.

Ngay cả trong rừng trống rỗng
Người đó tìm thấy vui vẻ
Bởi vì người đó không muốn gì .

Và người đó vui vẻ ở mọi nơi, bởi vì điều duy nhất phá huỷ năng lực vui vẻ tự nhiên của bạn là tâm trí ham muốn của bạn. Tâm trí ham muốn làm cho bạn thành kẻ ăn xin. Một khi mọi ham muốn đã bị vứt bỏ bạn là hoàng đế. Vui vẻ là trạng thái tự nhiên của bản thể bạn.

Cứ để không có ham muốn và rồi xem. Khi không có ham muốn không có tâm trí. Khi không có ham muốn không có rối loạn. Khi không có ham muốn không có quá khứ, không có tương lai. Khi không có ham muốn bạn hoàn toàn mãn nguyện ở đây bây giờ. Và được mãn nguyện ở đây bây giờ là vui vẻ.

Và bất kì khi nào một người như vậy di chuyển, bất kì chỗ nào người đó đi tới, người đó đều mang theo bầu khí hậu của mình theo mình. Vị phật ở trong mùa xuân trọn cả năm. Và những người tới gần ông ấy theo cách nào đó là may mắn, những người trở nên được liên kết với ông ấy là được ân huệ, bởi vì họ cũng chia sẻ vui vẻ của ông ấy, phúc lành của ông ấy, trí huệ của ông ấy, tình yêu của ông ấy, ánh sáng của ông ấy.

Đủ cho hôm nay.

8. Cười đau cả bụng

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy đã nhân từ gửi cho tôi câu trả lời ghi băng cho một câu hỏi vào mùa thu trước. Ý chính của câu trả lời của thầy đã là điều tôi cố gắng quá vất vả theo đuổi tâm linh. Tôi đã dừng gần hết mọi thứ trong chín tháng và thu được kết quả tốt từ việc theo lời chỉ bảo của thầy.

Bây giờ tôi lại đang tham dự vào một nhóm sannyasin, nhưng tôi cảm thấy rằng trở thành một sannyasin sẽ là làm điều thầy bảo tôi đừng làm - cố gắng quá vất vả. Tôi đã từng được điểm đạo vào nhiều nhóm và cảm thấy rằng điều này có thể mang triệu chứng của việc cố gắng quá vất vả. Tôi có phải thảnh thơi và tận hưởng thầy theo cách chúng tôi đang vậy bây giờ không?

Mariel Strauss này, điều đó đích xác là tính chất sannyas đấy: thảnh thơi và tận hưởng bất kì cái gì đang đang vậy. Nó không phải là điểm đạo như các điểm đạo khác bạn đã từng trải qua - nó là hiện tượng hoàn toàn khác. Nó không phải là chuyện nghiêm chỉnh chút nào, nó về cơ bản là vui đùa. Chính là lần đầu tiên trên trái đất chúng ta đang cố gắng đem vui đùa cho tôn giáo.

Tôn giáo bao giờ cũng là mặt dài, buồn bã, nghiêm chỉnh, u ám. Bởi vì sự nghiêm chỉnh đó, hàng triệu người vẫn còn xa cánh với tôn giáo. Những người sống động không thể trở thành mang tính tôn giáo được bởi vì tôn giáo có nghĩa là một loại tự tử với họ - và nó là vậy. Những người đã chết hay đang chết, những người ốm yếu, bệnh hoạn, tự tử, chỉ họ mới quan tâm tới tôn giáo cũ.

Tôn giáo cũ không nhảy múa, ca hát, mở hội; chúng là phản cuộc sống, phải trần thế, phản thân thể. Chúng mang tính phủ định thuần tuý; chúng không có gì để khẳng định. Thượng đế của chúng được dựa trên sự phủ định. Cứ phủ định mãi: bạn càng phủ định cuộc sống nhiều, bạn càng được coi là mang tính tôn giáo nhiều.

Tôi đem tới một cách nhìn mới về tôn giáo cho thế gian: tôi đang giới thiệu cho bạn một tôn giáo có thể cười, một tôn giáo có thể yêu, một tôn giáo có thể sống cuộc sống đời thường với nhận biết phi thường.

Tôn giáo không phải là vấn đề thay đổi hình mẫu cuộc sống, hay thay đổi mọi thứ và tình huống. Tôn giáo thay đổi bạn, không phải là tình huống của bạn. Nó không thay đổi mọi thứ: nó thay đổi cách bạn nhìn vào mọi thứ. Nó thay đổi con mắt của bạn, cách nhìn của bạn; nó cho bạn sự sáng suốt. Thế thì Thượng đế không phải là cái gì đó chống lại cuộc sống: thế thì Thượng đế là cốt lõi bản chất của cuộc sống. Thế thì tâm linh không chống đối vật chất mà là dạng cao nhất của vật chất, hương thơm thuần khiết của vật chất.

Mariel Strauss này, nếu bạn né tránh tính chất sannyas điều đó sẽ là việc nghiêm chỉnh đấy. Bạn đã không hiểu rằng đây không phải là cùng loại điểm đạo. Bạn đã từng ở trong nhiều trường phái, và bạn đã thu thập nhiều tri thức về điểm đạo và bí ẩn - nhưng đây không phải là loại điểm đạo đó. Nó chính là điều đối lập: nó đưa người được điểm đạo vào cuộc sống, vào cuộc sống bình thường. Một khi cuộc sống bình thường của bạn trở thành được thấm đẫm tính thiền của bạn thì bạn là một sannyasin. Đấy không phải là vấn đề chỉ thay đổi quần áo của bạn đâu - cái đó chỉ là biểu tượng

- sannyasin thực là đem thiền tới chuyện bình thường của cuộc sống, đem thiền tới bãi chợ. Ăn, đi, ngủ, người ta có thể vẫn còn liên tục trong trạng thái thiền. Không có gì đặc biệt là bạn làm, nhưng làm cùng mọi điều với cách thức mới, với phương pháp mới, với nghệ thuật mới.

Tính chất sannya thay đổi cái nhìn của bạn.

Bạn nghe lời khuyên của tôi và trong chín tháng, bạn nói, bạn dừng hầu hết mọi thứ và nhận được kết quả tốt từ việc theo lời chỉ bảo. Nhưng ở đâu đó sâu bên dưới bạn vẫn còn nghiêm chỉnh; bằng không bạn đã lấy bước nhảy vào tính chất sannyas - không nghiêm chỉnh. Ngay cả hỏi về nó cũng biểu lộ ra tính nghiêm chỉnh của bạn. Bạn không thể chấp nhận được nó một cách vui đùa, với tiếng cười.

Tính chất sannyas chỉ là chơi đùa thôi - *leela*. Khái niệm đó không được biết tới ở phương Tây; phương

Tây đã bỏ lỡ nhiều bởi vì không biết tới khái niệm đó. Ở phương Tây, tôn giáo không có ý tưởng rằng Thượng đế không phải là đấng sáng tạo mà là người chơi đùa, rằng sự tồn tại không phải là sáng tạo của ngài mà chỉ là việc chơi của ngài với năng lượng. Cũng giống như sóng đại dương gầm thét, vỗ tung toé lên bờ và đá, một cách vĩnh hằng, chỉ là trò chơi của năng lượng, Thượng đế cũng vậy. Hàng triệu hình dạng này không phải do Thượng đế tạo ra đâu, chúng có đó chỉ bởi vì năng lượng tuôn trào của ngài mà thôi.

Thượng đế không phải là người chút nào. Bạn không thể tôn thờ Thượng đế được. Bạn có thể sống theo cách thức có tính thượng đế nhưng bạn không thể tôn thờ Thượng đế được - không có ai để tôn thờ. Mọi tôn thờ của bạn là ngu xuẩn cực kì, mọi hình ảnh Thượng đế của bạn là bịa đặt riêng của bạn thôi. Làm gì có Thượng đế như thế, nhưng có tính thượng đế, chắc chắn - trong hoa, trong chim, trong sao, trong mắt của mọi người, khi bài ca cất lên trong trái tim và thơ ca bao quanh bạn... tất cả điều này là Thượng đế đấy. Chúng ta nói "tính thượng đế" thay vì dùng từ 'Thượng đế' - từ đó cho bạn ý tưởng về một người, và Thượng đế không phải là người mà là sự hiện diện.

Tính chất sannyas không giống như trở thành người Hindu hay người Ki tô giáo hay người Mô ha mét giáo. Thực ra, nó chính là việc vứt bỏ đi mọi cuộc hành trình này - người Hindu, người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, mọi cuộc hành trình này. Tính chất sannyas đơn giản là vứt bỏ mọi ý thức hệ. Ý thức hệ nhất định là nghiêm chỉnh rồi; không ý thức hệ nào có thể có tiếng cười làm tinh thần của nó, bởi vì các ý thức hệ phải tranh đấu với nhau, tranh biện với nhau, và biện luận không thể được thực hiện với tiếng cười.

Biện luận phải nghiêm chỉnh chứ! Biện luận về cơ bản mang tính bản ngã, làm sao nó có thể cười được? Bản ngã không biết tới tới tiếng cười chút nào.

Có lần chuyện xảy ra:

Một triết gia và nhà tư tưởng lớn, Keshav Chandra Sen, đi tới gặp Ramakrishna. Ông ta muốn đánh bại Ramakrishna, và, chắc chắn, ông ta có khả năng biện luận lớn lao. Ông ta đã tranh luận chống lại Thượng đế, chống lại tôn giáo, chống lại toàn thể những cái vô nghĩa mà Ramakrishna đang làm. Ông ấy đang cố gắng chứng minh rằng Ramakrishna là người ngu, rằng không có Thượng đế, rằng không ai đã bao giờ chứng minh được sự tồn tại của Thượng đế. Ông ấy cứ nói mãi, và dần dần ông ấy bắt đầu cảm thấy chút ít kì quái bởi vì Ramakrishna chỉ cười. Ông ấy nghe các biện luận và cười - mà không chỉ cười đâu, ông ấy còn nhảy lên, ôm ghì lấy Keshav Chandra Sen, hôm ông này và nói, "Hay lắm! Luận điểm này tôi chưa bao giờ nghe cả! Nó thực sự thông minh, láu cá."

Keshav Chandra Sen bắt đầu cảm thấy rất lúng túng. Một đám đông đã tụ tập lại xem Keshav Chandra, một triết gia lớn, tới Ramakrishna; nhiều người đã tới để nghe, nghe nói rằng điều gì đó sẽ được tiết lộ ở đó. Ngay cả họ cũng bắt đầu cảm thấy rằng toàn thể cuộc hành trình đã là vô tích sự. "Đây là điều kì lạ đang xảy ra!" chứ? Ông là bằng chứng, Keshav Chandra này - tôi tin vào ông đấy."

Và Keshav Chandra đã viết trong hồi kí của ông ấy, "Tiếng cười của Ramakrishna đã đánh bại tôi - đánh bại tôi vĩnh viễn. Tôi quên hết mọi luận cứ. Nó có vẻ ngu xuẩn thế! Và ông ấy đã không tranh cãi chống tôi, ông ấy thậm chí đã chẳng nói lấy một lời chống tôi. Ông ấy đơn giản hôn tôi, ôm ghì tôi, cười, nhảy múa. Ông ấy ca ngợi tôi mà không ai đã từng ca ngợi cả - và tôi đang nói chống lại ông ấy! Ông ấy nói, 'Keshav Chandra, sự hiện diện của ông, thông minh thế, thiên tài thế, là đủ bằng chứng rằng có Thượng đế đấy!' Ông ấy nói điều này với tôi," Keshav Chandra viết, "nhưng thực ra sự hiện diện của ông ấy, tiếng cười của ông ấy, điệu vũ của ông ấy, việc ôm ghì và hôn của ông ấy, đã chứng minh cho tôi rằng có Thượng đế; bằng không thì làm sao một hiện tượng như Ramakrishna là có thể có được?"

Ramakrishna không được giáo dục, người dân làng Ramakrishna, đã chứng minh còn sâu sắc hơn Keshav Chandra có giáo dục, rất tinh vi. Điều gì đã xảy ra? Cái gì đó cực kì đẹp đã xảy ra. Ramakrishna thực sự mang tính tôn giáo; ông ấy biết tôn giáo là

gì, ông ấy biết tính thượng đế là gì: là nhận cuộc sống theo cách nhảy múa, là nhận cuộc sống khi ca hát, chấp nhận cuộc sống trong mọi cách biểu lộ của nó, không phán xét gì - yêu nó vì điều nó đang là vậy.

Còn Ramakrishna nhảy múa và cười và ông ấy nói, "Cho dù đã có hoài nghi nào trong tâm trí tôi về Thượng đế, thì ông đã phá huỷ nó đi rồi. Làm sao có thể có thông minh như thế mà không có Thượng đế cơ

Sannyasin nghĩa là người không cố gắng giải bí ẩn của cuộc sống mà chìm sâu vào trong bản thân bí ẩn. Sống điều bí ẩn là tính chất sannyas, không giải quyết bí ẩn này. Nếu bạn bắt đầu giải nó bạn trở nên nghiêm chỉnh. Nếu bạn bắt đầu sống nó bạn trở nên ngày một vui đùa hơn.

Mariel Strauss này, thấy khác biệt giữa tính chất sannyas và những việc điểm đạo khác đi. Nó không phải là điểm đạo theo nghĩa cũ đâu - nó là việc dỡ bỏ, và như vậy tôi có thể nói nó là *phi* điểm đạo. Nó sẽ đem bạn ra khỏi mọi điểm đạo của bạn, bởi vì nếu bạn đã từng ở nhiều trường phái và giáo phái và ý thức hệ, thì nhiều điều phải vẫn treo đó bên trong bạn. Bạn cần việc dọn dẹp sạch sẽ, bạn cần việc lau chùi kĩ càng, bạn cần tắm kĩ - và tính chất sannyas sẽ cho bạn việc tắm táp, nó sẽ lau sạch linh hồn bạn. Nó sẽ cho bạn trở lại sự hồn nhiên của trẻ con, tiếng cười của trẻ con, đôi mắt đầy ngạc nhiên và kính nể.

Đừng ngần ngại... nhảy đi. Nó là việc nhảy, bởi vì bạn không thể đi tới nó qua suy nghĩ được. Nó là việc nhảy bởi vì nó không phải là kết luận của tâm trí bạn. Với người khác nó sẽ có vẻ giống như điên khùng - thực ra mọi tình yêu đều điên khùng và mọi tình yêu đều mù quáng, ít nhất với những người không biết yêu là gì. Với người không yêu thì yêu là mù quáng; với những người yêu thì yêu là con mắt có thể có duy nhất mà có thể nhìn vào chính cốt lõi của sự tồn tại. Với những người không biết hương vị của tôn giáo, tính chất sannyas là điên khùng; nhưng với những người biết, mọi thứ khác đều điên khùng ngoại trừ tính chất sannyas. Đây là việc đi vào trong sự lành mạnh. Tôi không thấy gì lành mạnh hơn tiếng cười, lành mạnh hơn tình yêu, lành mạnh hơn lễ hội.

Nhưng bạn vẫn nghĩ dưới dạng nghiêm chỉnh:

'điểm đạo' là một từ lớn lao. Bạn vẫn bị ám ảnh bởi ý tưởng cũ của bạn, vẫn sợ rằng bạn có thể bắt đầu cố gắng quá vất vả. Thực ra, bạn vẫn đang cố gắng đấy.

Trước hết tôi đã gợi ý cho bạn đừng cố gắng quá vất vả. Bây giờ bạn đang cố gắng quá vất vả ở đầu đối diện, ở cực đối diện: cố gắng quá vất vả để không cố gắng vất vả! Nó là cùng điều đó thôi. Trở thành sannyasin đi và quên mọi thứ vô nghĩa này. Thế thì người ta siêu việt lên trên cố gắng và không cố gắng cả hai. Một tiếng cười lớn đang chờ đợi bạn đấy. Và khoảnh khắc cõi bên kia bắt đầu cười bên trong bạn, khúc khích bên trong bạn, thế thì lần đầu tiên bạn biết là một christ nghĩa là gì, là vị phật nghĩa là gì.

Nhưng người Ki tô giáo nói Christ chưa bao giờ cười cả - đây là ý tưởng của họ về Christ. Điều này là không đúng về Christ thực - tôi biết con người này mà! Không thể nào quan niệm được rằng ông ấy không bao giờ cười. Ông ấy tận hưởng thức ăn ngon, bạn biết đấy, ăn tối và uống rượu cả hai; ông ấy tận hưởng bạn bè tốt. Và nếu bạn muốn bạn bè tốt bạn phải tìm nó không ở các học giả mà ở những người liều lĩnh; nếu bạn thực sự muốn có bầu bạn tốt bạn sẽ phải đi tới những người sống bên lề cái gọi là xã hội của bạn - những người bên lề xã hội, người ngoài, người liều lĩnh, người say, gái mãi dâm - bởi vì xã hội của bạn đã trở nên đờ đẫn và chết thế. Xã hội đã được thiết lập gần như là nghĩa địa; bạn không gặp mọi người ở đó, bạn chỉ gặp thân thể chết, những cái xác - bước đi, nói năng, chuyển động, làm mọi việc... nó là phép màu đấy!

Một hôm một chú bé hỏi tôi, "Bác có tin vào ma không?"

Tôi nói, "Tin á? - Bác bị ma vây quanh đây này!" Nó hiểu ra vấn đề ngay lập tức. Nó nói, "Thế... thế bác định nói... mọi người trên phố và ở chợ tất cả đều là ma sao?"

Tôi nói, "Ừ, họ toàn là ma cả. Họ tất cả đều sống sự tồn tại sau cái chết. Họ đã chết từ lâu rồi trước đây. Thực ra, họ đã chết trước khi họ được sinh ra."

Xã hội giết chết và giết dần, tài nghệ lắm. Bạn chưa bao giờ trở nên nhận biết bởi vì điều đó được làm chậm chạp thế, đó là lí do tại

sao. Đứa trẻ bị đầu độc dần.

Ở phương Đông, trong quá khứ, đã có việc dùng một loại thám tử nữ nào đó. Nhưng thám tử nữ đó được gọi là *vishkanyas* - con gái có chất độc. Những cô gái đẹp nào đó đã bị đầu độc rất chậm chạp từ ngay ban đầu bằng sữa mẹ - nó là một sự kiện lịch sử - nhưng chất độc đã được cho theo những liều nhỏ tới mức nó sẽ không giết họ ngay lập tức; mà dần dần toàn thể hệ thống của họ sẽ bị đầu độc. Chất độc sẽ chảy trong máu họ, hơi thở của họ sẽ trở nên độc. Đến lúc họ thành người lớn, họ sẽ sẵn sàng được các nhà vua sử dụng, và họ đẹp tới mức họ rất dễ quyến rũ bất kì ai với họ. Họ được gửi cho vua kẻ thù, người này nhất định bị sập bẫy với người đàn bà đẹp, và một khi người đàn bà này hôn người đàn ông kia thì đó là sự kết thúc cho ông ta. Chỉ hôn cũng đủ giết chết; nó là cái hôn chết người.

Làm tình với người đàn bà như vậy sẽ là sự chấm dứt - bạn sẽ chết như vài con nhện chết. Có vài loại nhện chết trong khi làm tình - bởi vì bạn gái bắt đầu ăn chúng khi chúng đang lên ngày một cao hơn, và chúng đang trong cực lạc thế - bạn biết nhện đấy - run rẩy, và chúng đã hoàn toàn quên mất thế giới. Chúng không còn là vật chất, chúng là tâm linh. Nhưng đàn bà là đàn bà; họ rất vật chất. Khoảnh khắc nhện đực đi vào cơn cực thích, bạn gái bắt đầu ăn nó. Đến lúc nó trở lại, nó không còn nữa. Nó nghĩ nó quay lại - nó thực sự đi!

Những cô gái có độc đó... nhưng phép màu là ở chỗ nhiều chất độc đã không giết chết họ. Nó đã được cho theo những liều nhẹ thế, rất chậm.

Một nhà khoa học làm thực nghiệm với ếch: ông ta ném con ếch vào nước sôi - tất nhiên con ếch nhảy ra khỏi nước ngay lập tức. Thế rồi ông ta cho con ếch vào nước thường, nhiệt độ thường; con ếch tận hưởng thùng nước đó, ngồi tận đáy, thảnh thơi, và nhà khoa học bắt đầu đun nóng nó lên dần dần, rất chậm. Trong vài giờ nước sôi lên, nhưng con ếch đã không nhảy ra khỏi thùng... nó chết. Nó chưa bao giờ trở nên nhận biết, sự việc xảy ra chậm thế.

Và đó là điều đang xảy ra trong xã hội. Phải mất hai mươi nhăm năm để giết một đứa trẻ hoàn toàn, để đầu độc đứa trẻ hoàn

toàn. Đến lúc nó vào đại học nó chết rồi, nó bị kết thúc rồi; bây giờ nó sẽ sống sự tồn tại sau cái chết.

Tôi có thể thấy một chút chân lí trong ý tưởng hippy rằng đừng tin cậy vào người ngoài ba mươi tuổi. Có chân lí nào đó trong nó. Vào lúc một người ba mươi tuổi người đó không còn sống động nữa - nếu người đó vẫn còn sống động người đó sẽ trở thành vị Phật, người đó sẽ là một Christ, người đó sẽ là một Krishna. Nhưng trước lúc đó mọi người chết - và họ chết một cách vô ý thức tới mức họ cứ sống dường như họ sống động.

Tính chất sannyas nghĩa là cho lại bạn cuộc sống của bạn. Nó là quá trình giải lập trình bạn, hoá giải ước định cho bạn, tiêu độc cho bạn. Bạn không thể quyết định một cách logic để là một sannyasin, bởi vì chính tâm trí đó là vấn đề, và bạn đang cố gắng để quyết định với chính tâm trí đó. Tính chất sannyas phải là cú nhảy. Nó xảy ra từ trong trái tim, không từ cái đầu.

Mariel Strauss này, bạn vẫn nghĩ từ cái đầu. Xin bạn đi xuống từ đầu đi. Ít nhất để cho một điều xảy ra từ trái tim - không logic mà phi logic, không theo cách nôm na mà theo cách thơ ca. Tính chất sannyas phải là chuyện tình! Không nghiêm chỉnh, tràn đầy tiếng cười, đi vào trong nó... và bạn sẽ ngạc nhiên rằng đây không phải là cách điểm đạo khác nào đó. Điều này sẽ lôi ra mọi điểm đạo của bạn và mọi triết học của bạn và mọi hệ thống ý nghĩ của bạn.

Tính chất sannyas là thảnh thơi trong cuộc sống, tin cậy vào cuộc sống, nghỉ ngơi trong cuộc sống. Không đâu mà đi, không gì mà đạt tới, thế thì toàn thể năng lượng là sẵn có cho nhảy múa và ca hát và mở hội.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu, Là đệ tử nghĩa là gì?

Prem Samadhi này, đó là một trong những bí ẩn tinh tế nhất. Không có định nghĩa nào là có thể về đệ tử, nhưng vài điều hướng dẫn có thể được cho, chỉ là ngón tay chỉ trăng mà thôi. Đừng bám lấy ngón tay - nhìn lên trăng và quên ngón tay đi.

Đệ tử là hiện tượng hiếm hoi. Rất dễ là học sinh bởi vì học sinh tìm kiếm tri thức. Học sinh chỉ có thể gặp thầy giáo, anh ta không bao giờ có thể gặp được thầy. Thực tại của thầy sẽ vẫn còn bị giấu kín đối với học sinh. Học sinh vận hành từ

cái đầu. Anh ta vận hành một cách logic, hợp lí. Anh ta thu thập tri thức, anh ta trở thành ngày một thông thái hơn. Cuối cùng đến lượt mình anh ta sẽ trở thành thầy giáo, nhưng mọi điều anh ta biết đều là vay mượn, không cái gì thực sự là của riêng anh ta.

Sự tồn tại của anh ta là giả; nó là sự tồn tại bản sao. Anh ta không biết tới khuôn mặt nguyên thuỷ của mình. Anh ta biết về Thượng đế, nhưng anh ta không biết bản thân Thượng đế. Anh ta biết về tình yêu, nhưng anh ta chưa bao giờ dám yêu bản thân mình. Anh ta biết nhiều về thơ ca, nhưng anh ta đã không nếm trải tâm linh của bản thân thơ ca. Anh ta có thể nói về cái đẹp, anh ta có thể viết chuyên luận về cái đẹp, nhưng anh ta lại không có linh ảnh, không có kinh nghiệm, không có sự thân thiết mang tính tồn tại với cái đẹp. Anh ta chưa bao giờ nhảy múa cùng hoa hồng. Mặt trời mọc xảy ra đó bên ngoài kia, nhưng không cái gì xảy ra bên trong trái tim anh ta. Bóng tối đó bên trong anh ta vẫn còn như nó vậy trước đây.

Anh ta chỉ nói về các khái niệm, anh ta không biết gì về chân lí - bởi vì chân lí không thể được biết qua lời, kinh sách. Học sinh chỉ quan tâm tới lời, kinh sách, lí thuyết, hệ thống tư tưởng, triết lí, ý thức hệ.

Đệ tử là hiện tượng hoàn toàn khác. Đệ tử không phải là học sinh; đệ tử không quan tâm tới việc biết về Thượng đế, tình yêu, chân lí - người đó quan tâm tới việc trở thành Thượng đế, trở thành chân lí, trở thành tình yêu. Nhớ khác biệt này. Biết về là một điều, trở thành là điều khác toàn bộ. Học sinh không nhận mạo hiểm nào; đệ tử đi vào vùng biển chưa từng thăm dò. Học sinh hà tiện, anh ta là kẻ tích trữ; chỉ thế thì anh ta mới có thể thu thập được tri thức. Anh ta tham lam; anh ta tích luỹ tri thức như người tham lam tích luỹ của cải

- tri thức là của cải của anh ta. Đệ tử không quan tâm tới tích trữ; người đó muốn kinh nghiệm, người đó muốn nếm trải, và vì điều đó mà người đó sẵn sàng cho mọi mạo hiểm tất cả.

Đệ tử sẽ có khả năng tìm thấy thầy. Mối quan hệ giữa học sinh và thầy giáo là mối quan hệ của cái đầu, còn mối quan hệ giữa đệ tử và thầy là mối quan hệ của trái tim - nó là mối quan hệ yêu

đương, điên trong con mắt của thế giới, điên hoàn toàn. Thực ra, không tình yêu nào là toàn bộ như tình yêu xảy ra giữa thầy và đệ tử. Tình yêu đã xảy ra giữa John và Jesus, tình yêu đã xảy ra giữa Sariputta và Phật, Gautama và Mahavira, Arjuna và Krishna, Trang Tử và Lão Tử - đây là những chuyện tình thực, đỉnh cao nhất của tình yêu.

Đệ tử bắt đầu tan chảy vào trong thầy. Đệ tử phá bỏ đi tất cả khoảng cách giữa bản thân mình và thầy; đệ tử nhường nhịn, đệ tử buông xuôi, đệ tử xoá bản thân mình. Người đó trở thành phi thực thể, người đó trở thành cái không. Và trong cái không đó trái tim người đó mở ra. Trong sự vắng bóng đó bản ngã của người đó đã biến mất và thầy có thể thấm vào trong bản thể của người đó.

Đệ tử cảm nhận, mong manh, không phòng thủ; người đó vứt bỏ mọi áo giáp. Người đó vứt bỏ mọi biện pháp đề phòng. Người đó sẵn sàng chết. Nếu thầy nói, "Chết đi!" người đó sẽ không đợi đến một khoảnh khắc. Thầy là linh hồn của người đó, chính bản thể của người đó; sùng kính của người đó là vô điều kiện và tuyệt đối. Và biết tới sùng kính tuyệt đối là biết Thượng đế. Biết buông xuôi tuyệt đối là biết tới bí ẩn bí mật nhất của cuộc sống.

Từ 'disciple - đệ tử' cũng hay - nó nghĩa là người sẵn sàng học. Từ đây có từ 'discipline - môn học' - môn học nghĩa là tạo ra không gian cho việc học. Và đệ tử nghĩa là người sẵn sàng học. Ai có thể sẵn sàng học được? Chỉ người sẵn sàng vứt bỏ mọi định kiến của mình. Nếu bạn trở thành người Ki tô giáo hay Hindu giáo hay Mô ha mét giáo, bạn không thể là đệ tử được. Nếu bạn đơn giản tới như một con người, không định kiến nào có từ trước, không niềm tin, chỉ thế thì bạn mới có thể trở thành đệ tử được.

Đệ tử là việc nở hoa hiếm hoi nhất của tâm thức con người, bởi vì bên ngoài đệ tử chỉ còn một đỉnh nữa thôi - thầy. Và người đã là đệ tử toàn bộ một ngày nào đó sẽ trở thành thầy. Đệ tử tính là quá trình trở thành thầy. Nhưng người ta không nên bắt đầu bằng ý tưởng trở thành thầy; bằng không người ta sẽ bỏ lỡ, bởi vì thế thì đó lại là trò bản ngã. Người ta nên đơn giản tới để bay hơi.

Bạn đã sống qua bản ngã, và cuộc sống của bạn đã chỉ là khổ và không là gì khác. Thế là đủ rồi! Một ngày nào đó sẽ có việc nhận ra

rằng, "Mình đã làm phí hoài một cơ hội lớn lao bởi việc thường xuyên nghe theo bản ngã của riêng mình. Nó đã lái mình vào những con đường không cần thiết không dẫn tới đâu cả, và nó đã tạo ra cả nghìn lẻ một khổ." Cái ngày người ta nhận ra rằng "Bản ngã là căn nguyên gốc rễ của khổ của mình," người ta bắt đầu tìm kiếm chỗ mà bản ngã có thể bị vứt bỏ. Thầy là cái cớ để vứt bỏ bản ngã.

Bạn có thể vứt bỏ bản ngã của mình chỉ nếu bạn bắt gặp một người bắt giữ trái tim bạn mãnh liệt tới mức bản thể người đó trở thành quan trọng hơn bản thể riêng của bạn, tới mức bạn có thể hi sinh mọi cái bạn có cho người đó.

Mới vài ngày trước đây, tôi nhận được một bức thư từ Gunakar ở Đức. Trong các báo chí Đức một phát biểu của Teertha đã bị cho là quá quan trọng và đã bị chỉ trích - và nó có thể bị chỉ trích, bị thao túng, bởi vì điều đã xảy ra ở Jonestown đã trở thành câu chuyện của thế giới. Ai đó, một nhà báo từ Đức, đã hỏi Teertha, "Nếu thầy ông yêu cầu ông tự bắn mình, tự giết mình, ông sẽ làm gì?" Và Teertha nói, "Không có vấn đề suy nghĩ chút nào. Tôi sẽ tự giết mình ngay lập tức."

Bây giờ, phát biểu này có thể bị thao túng theo cách chỗ tôi đang tạo ra đây sẽ là một Jonestown khác. Teertha đã nói điều đó từ trái tim anh ấy; anh ấy đã không có tính chính trị, ngoại giao; bằng không thì anh ấy đã tránh phát biểu như vậy. Anh ấy đã đơn giản nói điều một đệ tử nhất định nói.

Đệ tử này đã sẵn sàng. Thực ra nói rằng người đó sẵn sàng chết vẫn còn là cái gì đó kém hơn chân lí. Đệ tử này đã chết trong thầy rồi; điều đó sẽ không xảy ra trong tương lai, nó đã xảy ra rồi. Nó đã xảy ra cái ngày đệ tử chấp nhận thầy là thầy của mình: kể từ đó người này không còn nữa, chỉ thầy sống trong người này.

Dần dần, dần dần sự hiện diện của thầy tràn ngập đệ tử. Và sự hiện diện của thầy không thực là sự hiện diện của bản thân thầy đâu: thầy được tràn ngập bởi Thượng đế. Thầy chỉ là phương tiện, lối chuyển, sứ giả; chính Thượng đế tuôn chảy qua thầy. Khi đệ tử buông xuôi theo thầy một cách toàn bộ, người đó thực sự buông xuôi theo Thượng đế dưới hình hài thầy. Thượng đế người đó không thể thấy được, nhưng thầy người đó có thể thấy, và trong thầy người đó có thể thấy cái gì đó

mang tính thượng đế. Thầy trở thành bằng chứng đầu tiên về Thượng đế với người đó. Buông xuôi theo thầy là buông xuôi theo Thượng đế hữu hình.

Và dần dần khi việc buông xuôi sâu sắc thêm, cái hữu hình biến mất thành cái vô hình. Thầy biến mất. Khi đệ tử đạt tới trái tim bên trong nhất của thầy, người đó không tìm thấy thầy ở đó mà thấy chính bản thân Thượng đế, chính bản thân cuộc sống - không định nghĩa được, không diễn đạt được.

Prem Samadhi này, câu hỏi của bạn là có ý nghĩa đấy. Bạn hỏi, "Là đệ tử nghĩa là gì?"

Nó nghĩa là cái chết và nó nghĩa là sự phục sinh. Nó nghĩa là chết vào trong thầy và được tái sinh qua thầy.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy là ai? Thầy có là Christ quay lại không?

Premananda này, bạn có cho rằng tôi lẩm cẩm hay cái gì đó không? Tôi là bản thân tôi. Sao tôi lại phải là Christ hay ai đó khác? Christ là Christ. Ông ấy không phải là Krishna và ông ấy không phải là Phật và ông ấy không phải là Zarathustra. Phật là Phật; ông ấy không là Yagnavalka, ông ấy không là Lão Tử. Và Socrates là Socrates; ông ấy không là Mahavira và ông ấy không là Patanjali.

Tôi là bản thân tôi. Sao tôi lại phải là Christ? Thực ra không cái gì trong sự tồn tại này lại đã bao giờ lặp lại. Sự tồn tại sáng tạo thế, nó bao giờ cũng tạo ra người mới. Và điều đó không chỉ đúng cho Christ, Phật và tôi - nó đúng cho cả bạn nữa. Chưa bao giờ có cá nhân nào khác như bạn, và sẽ không bao giờ có cả. Bạn là tuyệt đối duy nhất. Sự tồn tại không bao giờ lặp lại, nhớ điều đó; do đó bạn là vô song, không cao hơn không thấp hơn. Đó là lí do tại sao tôi nói không có cấp bậc trong sự tồn tại. Từng người đều tuyệt vời và từng người đều duy nhất và từng người đều một mình. Nhưng những câu hỏi như thế cứ liên tục nảy sinh. Có lí do cho những câu hỏi như vậy.

Premananda này, bạn phải đã từng được dạy từ hồi trẻ thơ của mình về việc tới lần thứ hai của Christ. Bây giờ bạn đã rơi vào tình yêu với tôi, và bạn bằng cách nào đó làm hài hoà tâm trí trẻ thơ của mình với kinh nghiệm mới của bạn đang xảy ra ở

đây. Bạn sẽ muốn bắc cầu điều đã được nói cho bạn và điều đang xảy ra cho bạn. Nếu bằng cách nào đó điều đó có thể được bắc cầu thì bạn sẽ cảm thấy chút ít thanh thản. Nếu nó không thể được bắc cầu thế thì sẽ vẫn còn chút ít căng thẳng bên trong bạn. Bạn sẽ phải quyết định cách này hay cách khác.

Bạn không thể phục vụ cho hai thầy - đó là vấn đề, đó là lí do tại sao những câu hỏi này nảy sinh. Bây giờ vấn đề là, "Phải làm gì đây? Mình có nên vẫn còn với Christ không?" Nhưng bạn không biết gì về Christ ngoại trừ điều đã được nói cho bạn. Christ chỉ là huyền thoại với bạn. Ông ấy đã là thực tại cho John, cho Luke, ông ấy đã là thực tại cho Matthew. Ông ấy không là thực tại cho bạn, Premananda.

Tôi là thực tại cho bạn; tôi sẽ không là thực tại cho con bạn. Bạn sẽ dạy con bạn về tôi, và một ngày nào đó nếu chúng bắt gặp một thầy vấn đề sẽ nảy sinh: bây giờ phải làm gì đây? Chọn quá khứ hay chọn hiện tại? Đó là vấn đề.

Bạn lưỡng lự. Bạn sợ rằng nếu bạn chọn tôi bạn sẽ phản bội Jesus. Không, tôi không là Christ. Nhưng bằng việc chọn tôi bạn sẽ không phản bội Jesus, bạn sẽ hoàn thành ông ấy. Tôi không là Phật, nhưng bằng việc chọn tôi bạn sẽ không phản bội Phật; bạn sẽ làm cho ông ấy hạnh phúc nhất có thể được, bởi vì bằng việc chọn tôi bạn sẽ chọn cốt lõi bản chất của tôn giáo. Vấn đề không phải là về Christ, Phật hay tôi; đây chỉ là các hình dạng. Đừng bị quá gắn bó với hình dạng: nhớ cốt lõi bản chất.

Một người vào tiệm ăn gọi người phục vụ lên và kêu, "Em ơi! Có ruồi đang bơi trong bát súp của tôi."

Người phục vụ quì xuống, giơ tay lên trời và kêu, "Jesus trở lại trái đất đấy!"

Và tôi biết rằng Jesus đã hứa là ông ấy sẽ quay lại, nhưng tôi cho rằng ông ấy không thể điên đến mức hoàn thành lời hứa này. Nhớ lại bạn đã làm gì với ông ấy? Và nếu ông ấy vẫn tới sau điều bạn đã làm với ông ấy thì ông ấy sẽ thực sự dở hơi. Điều đó là không thể được; ông ấy không thể tới được. Ông ấy có thể đã hứa nhưng ông ấy không thể hoàn thành nó được. Nếu ông ấy hoàn thành nó bạn sẽ đóng đinh ông ấy lần nữa; bạn không thể làm khác được. Đó là cách bạn đã từng cư xử với mọi người đã

thức tỉnh trên khắp thế giới. Bạn không thể dung thứ được họ khi họ còn sống động, và khi họ chết rồi bạn tôn thờ họ: điều này đã là truyền thống của bạn. Khi họ còn sống họ nguy hiểm; bạn sẽ muốn giết họ bằng cách này cách khác. Khi họ chết họ lại rất an ủi; thế thì bạn sẽ mang xác của họ hàng thế kỉ.

Nhớ lấy, Jesus không bị những kẻ tội phạm, tội lỗi đóng đinh đâu. Ông ấy đã bị các giáo sĩ, các linh mục, các chính khách đóng đinh - những người được kính trọng. Ông ấy đã làm gì cho cái gọi là những người đáng kính này? Ông ấy đã trở thành mối nguy hiểm cho chính kiểu sống của họ. Ông ấy đã tạo ra mặc cảm lớn trong con người họ; chính sự hiện diện của ông ấy là chiếc gai đâm vào da thịt họ: nếu ông ấy đúng, thế thì họ tất cả đều sai.

Và đây là khó khăn, gần như họ không thể nào chấp nhận được - rằng người con này của ông thợ mộc, tuyệt đối vô giáo dục, chất phác, quá trẻ không đủ khôn ngoan... Ông ấy mới chỉ ba mươi khi ông ấy bắt đầu thuyết giảng, và họ không thể dung thứ được cho ông ấy thậm chí trong ba năm. Đến ba mươi ba tuổi ông ấy đã bị đóng đinh; địa vị mục sư của ông ấy chỉ kéo dài có ba năm.

Phật còn may mắn hơn nhiều: ông ấy đã có khả năng làm việc bốn mươi hai năm. Nhưng Phật lại ở trong một loại đất nước hoàn toàn khác - không phải là người Hindu đã cư xử theo cách nào khác với người Do Thái đâu, nhưng người Hindu có cách thức tinh ranh của riêng của họ để phá huỷ chân lí. Người Do Thái thẳng thừng hơn nhiều: thấy nguy hiểm, họ giết luôn người này đi. Người Hindu tinh ranh hơn nhiều, nhất định là vậy bởi vì họ là giống nòi cổ đại nhất trên trái đất. Và Phật không phải là vị phật mới họ phải đương đầu; họ đã đương đầu với nhiều chư phật rồi, họ đã đương đầu với hai mươi bốn *tirthankara* Jaina. Họ đã thấy Krishna và Rama và Parasuram và Patanjali và Kapil và Kanad và hàng nghìn người khác. Họ đã trở thành rất láu cá và tinh ranh về cách ngăn cản những người này khỏi làm ảnh hưởng tới mọi người, khỏi tác động tới mọi người.

Không cần phải giết; họ biết các phương pháp tốt hơn nhiều để giết, mà không giết. Họ bắt đầu diễn giải lời của Phật, những câu nói của Phật, theo cách mà chúng mất đi mọi ý nghĩa. Không cần phải giết Phật; đây là cách dễ hơn: diễn giải Phật theo các kinh sách cũ, cứ dường như ông ấy đơn giản lặp lại kinh sách cũ. Phương pháp của họ là, "Ông ấy có nói điều gì mới đâu. Nó đã được ghi trong Upanishad rồi, nó đã được ghi trong Veda rồi - vậy thì cái gì đây? Chúng ta đã có tất cả điều này rồi; ông ấy không phải là nguyên bản."

Và ông ấy là nguyên bản hoàn toàn. Điều đó *không* được viết trong Upanishad, và điều đó không được viết trong Vedas, bởi vì ngay chỗ đầu tiên nó không thể được viết ra chút nào. Vâng, những người đã viết Upanishad phải đã biết điều đó, nhưng nó không được viết ra.

Người Hindu rất láu cá. Họ bắt đầu viết lời bình luận về Phật và họ bóp méo toàn thể triết lí của ông ấy. Họ đã tạo ra luận cứ triết lí nhiều thế, ồn ào nhiều đến mức tiếng nói bé nhỏ, tĩnh lặng của Phật hoàn toàn bị mất tăm. Và cái ngày ông ấy chết, người Hindu đã tạo ra ba mươi hai trường phái triết lí Phật giáo; từng từ đều được diễn giải theo ba mươi hai cách. Họ đã tạo ra nhiều lẫn lộn tới mức toàn thể vấn đề bị mất hút.

Thực ra, nếu mà họ đã đóng đinh Phật thì điều đó chắc đã tốt hơn nhiều rồi. Jesus bị giết, người Do Thái đã không bình luận về Jesus chút nào. Một khi họ đã giết ông ấy họ nghĩ, "Bây giờ chuyện đó kết thúc và thế là xong!" Họ đã quên hết về Jesus, họ chưa bao giờ nhắc tới ngay cả tên ông ấy trong kinh sách của họ. Họ chưa bao giờ nghĩ tới việc viết bất kì lời bình luận nào về phát biểu của ông ấy. Họ nghĩ họ đã giết chết ông ấy và sớm hay muộn mọi người sẽ quên tất cả về ông ấy và không có vấn đề gì còn lại.

Theo một cách nào đó, những lời của Jesus đã được cất giữ còn chính xác hơn lời của Phật, bởi vì các brahmins, những brahmin láu cá và tinh ranh đã tụ tập quanh Phật, đã bóp méo mọi thứ ông ấy đã nói. Nó đã bị bóp méo nhiều tới mức nếu Phật quay lại ông ấy sẽ không thể nào tin được vào điều đã xảy ra.

Nhưng những người này chưa bao giờ quay lại. Vị phật chỉ có thể ở đây một lần thôi. Một khi một người đã trở thành phật hay christ, người đó bay hơi và trở thành hương thơm của vũ trụ. Người đó không thể vật chất hoá lần nữa.

Jesus có thể đã hứa bởi vì ông ấy phải rời các đệ tử của mình sớm thế. Không cái gì đã sẵn sàng... các đệ tử còn chưa sẵn sàng - thậm chí chưa có đến một đệ tử trở nên chứng ngộ. Và họ đều lúng túng không biết phải làm gì khi không có thầy. Họ mới tới gần ông ấy; thời gian chỉ ba năm là không nhiều. Họ vẫn chưa thấm đẫm tâm linh ông ấy. Để an ủi họ, để giúp họ, để giữ họ vẫn còn được hoà nhập, để cho họ không rời ra, ông ấy phải đã hứa. Ông ấy phải đã nói, "Đừng lo nghĩ, ta sẽ quay lại sớm thôi."

Lời hứa này chỉ là một phương cách. Nhớ lấy, phương cách không đúng cũng không sai, chúng chỉ là phương cách. Nó là một phương cách để giữ cho tâm linh trong các đệ tử tuôn chảy, để giữ họ được hội nhập, để giữ họ tin tưởng, định tâm, bắt

rễ. Nó đơn giản là một phương cách! Và nó đã giúp đỡ, phương cách đã có tác dụng; bằng không thì đã không có người Ki tô giáo chút nào. Những đệ tử đáng thương đó đã phải tản mác đi và dần dần đã quên hết mọi điều về Jesus. Đó là điều các giáo sĩ và linh mục đã nghĩ sẽ xảy ra.

Nhưng Jesus đã sáng suốt hơn nhiều. Ông ấy đã cho họ lời hứa rằng, "Đợi đấy! Đừng lo nghĩ, ta sẽ quay lại. Ta không thể bỏ các ông được, ta sẽ không bao giờ bỏ các ông đâu."

Và lời hứa này đã giúp đỡ theo cách khác nữa: bởi vì lời hứa này đã có đó, nhà huyền môn Ki tô giáo đã có khả năng nhớ tới Christ một cách tập trung hơn nhiều so với người Jaina có thể nhớ tới Mahavira - bởi vì không có lời hứa. Mahavira đã không nói rằng, "Ta sẽ quay lại," ông ấy đã không nói, "Ta sẽ giúp các ông," ông ấy đã không nói, "Ta sẽ sẵn có cho các ông sau khi ta đã qua đời." Thực ra ông ấy đã nói, "Các ông phải phụ thuộc vào mỗi bản thân mình thôi." Điều đó là đúng, nhưng điều đó sẽ thành vất vả cho các đệ tử.

Và nhớ lấy, Gurdjieff thường nói rằng một người như Phật hay Christ *có thể* nói dối. Và tôi đồng ý với Gurdjieff hoàn toàn. Nếu họ thấy rằng nói dối sẽ phục vụ cho chân lí, họ sẽ không lo nghĩ gì. Họ sẽ không cảm thấy xấu hổ hay mặc cảm đâu; họ sẽ dùng dối trá để phục vụ chân lí. Dối trá trở thành phương cách. Phật gọi nó là *upaya* - một phương cách.

Các nhà huyền môn Ki tô giáo đã có khả năng nhớ Jesus còn sâu sắc hơn nhiều bởi vì sự tin tưởng này rằng ông ấy sẽ có ích, rằng ông ấy đang quanh đâu đây, rằng bất kì khi nào ông ấy được gọi tới ông ấy sẽ quay lại... Không phải là ông ấy sẽ tới đâu, không phải là ông ấy đang ở quanh đây, không phải là ông ấy sẽ giúp đỡ, nhưng chính ý tưởng này rằng sự giúp đỡ của ông ấy là sẵn có làm cho bạn được định tâm. Cho nên theo một cách nào đó, không giúp bạn, nhưng ông ấy lại đã giúp rồi. Lời dối trá trở thành đúng; dối trá không còn là dối trá nữa, nó trở thành chân lí.

Nhưng đừng coi lời hứa như thế là nghiêm chỉnh. Không có nhu cầu cho tôi là christ chỉ để an ủi bạn. Bạn phải vứt bỏ các ý tưởng cũ của mình đi; bằng không nó sẽ là vấn đề thật cho tôi. Ở đây có người Hindu giáo, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Jaina giáo, Phật tử, người Parsi giáo,

người Sikh giáo, và nếu người Sikh giáo nói, "Thầy có phải là Nanak không?" và người Jaina giáo nói, "Thầy có là Jaina không?" và Phật tử nói, "Thầy có là Phật không?" thì nó sẽ trở thành rắc rối. Tôi không thể là mọi người này được.

Đây là tụ hội không của một tôn giáo, đây là tụ hội của mọi tôn giáo của thế giới. Đây là tụ hội nhân loại thực, đây là tụ hội quốc tế, tình huynh đệ vũ trụ.

Đừng chú ý nhiều tới những lời hứa như vậy, chúng là phương cách thôi. Nhưng bây giờ chúng không còn hữu dụng cho bạn nữa. Tôi đang sẵn có đây đang sống động - phỏng có ích gì mà nghĩ tới một phương cách đã được phát minh ra từ hai nghìn năm trước? Tôi đang phát minh ra các phương cách mọi ngày cho bạn, và trong khi tôi còn sống, xin dùng chúng. Nó sẽ ích lợi hơn nhiều và các bạn sẽ dễ dàng được lợi bởi chúng.

Họ gặp gỡ tại bữa tiệc. Anh ta bị choáng ngợp trước vẻ đẹp lộng lẫy và rực rỡ của cô ấy. "Anh cho rằng em nhận được nhiều lời mời hơn là em có thể chấp nhận," anh ta nói.

"Em không thể đi chơi rất thường xuyên được đâu," cô ấy trả lời thoái thác bằng cách nào đó, "bởi vì em còn làm việc. Nhưng khi em không muốn đi với đàn ông, em đơn giản nói với anh ấy rằng em sống ở ngoại ô."

"Ý tưởng lanh lợi ghê," anh ta vừa nói vừa cười. "Vậy thế em sống ở đâu?"

"Ở ngoại ô anh ạ," cô ấy dịu dàng trả lời.

Rất tỉnh táo đi. Jesus chắc chắn nói, "Ta sẽ tới." Điều đó chỉ để lau nước mắt trong mắt của đệ tử ông ấy, điều đó là từ từ bi. Nhưng một người đã đạt tới Thượng đế không thể quay lại được. Điều đó là không thể được; trong chính bản chất của mọi vật điều đó là không thể được - bởi vì người đó không thể đi vào thân thể lần nữa được. Để đi vào thân thể, bạn cần một ham muốn nào đó, ham muốn vô cùng. Và người đã đạt tới Thượng đế không có ham muốn nào còn lại. Chính qua cánh cửa của ham muốn mà con người đi vào thân thể. Nếu mọi ham muốn đều mất đi, thế thì không có cách nào đi vào trong thân thể, đi vào trong bụng mẹ.

Do đó, ở phương Đông, chúng ta biết rằng một khi vị phật đã đi rồi, ông ấy đi vĩnh viễn. Bạn có thể cố gắng hiểu giáo huấn của ông ấy, nhưng sẽ tốt hơn nhiều nếu bạn có thể tìm thấy vị phật sống ở đâu đó. Và chưa bao giờ có chuyện là nếu bạn tìm bạn sẽ không tìm ra vị phật ở đâu đó. Nếu bạn thực sự tìm kiếm bạn nhất định tìm thấy vị phật ở đâu đó chỗ này hay chỗ khác. Ở đâu đó chỗ này hay chỗ khác trong bóng tối của thế giới này bao giờ cũng có vài ngọn lửa; chúng bao giờ cũng có đó bởi vì Thượng đế vẫn còn hi vọng, bởi vì Thượng đế vẫn còn từ bi, bởi vì sự tồn tại chăm sóc cho bạn.

Nếu bạn có thể bắt gặp vị phật sống, một christ sống, quên hết về chư phật quá khứ và christ quá khứ đi. Ông ấy chứa tất cả rồi, và vậy mà ông ấy vẫn không thể bị đồng nhất với bất kì ai nói riêng. Bản thân ông ấy là vị phật, bản thân ông ấy là christ theo quyền riêng của ông ấy.

Cho nên tôi không tuyên bố rằng tôi là Christ, tôi không tuyên bố rằng tôi là Phật. Tôi đơn giản tuyên bố rằng tôi đã đạt tới, rằng tôi về nhà. Và tôi đã để cửa mở. Nếu bạn thực sự là người tìm kiếm, người yêu chân lí, đừng bỏ lỡ cơ hội này...

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Khi thầy tới trong xe sáng nay tôi nghe thấy tiếng cười giòn giã vang tới từ trời. Đấy có phải là một người bạn của thầy không?

Dharma Chetana này, tôi cũng đã nghe thấy tiếng cười đó. Nó không tới từ trên trời đâu - hồn ma của Jugal Kishore Birla đang đứng ngay cạnh Shiva đấy. Ông ta chơi xỏ Charlie anh kĩ sư và thợ cơ khí của tôi về xe Benz. Ông ta đã chơi xỏ Charlie: anh ta nối ắc qui sai qui cách. Bây giờ, một kĩ sư Đức, đặc biệt một thợ cơ khí về xe Mercedes Benz, một chuyên gia có đào tạo, thông minh lắm, lại nối nhầm ắc qui! Làm sao điều này có thể được? Hồn của Jugal Kishore Birla đã chơi xỏ anh ta, cho nên cái gì đó đã bị cháy, và tôi phải lên xe của Jugal Kishore Birla - chiếc Ambassador.

Chắc chắn ông ấy đang đợi ở đây bên cạnh Shiva. Shiva có thể đã cảm thấy điều đó, bởi vì anh ấy nhìn quanh; anh ấy phải đã cảm thấy cái gì đó. Và Chetana này, bạn nghe đúng đấy.

Jugal Kishore Birla là nhà chế tạo xe Ambassador. Ông ấy đã chết rồi. Chúng tôi đã gặp nhau vài lần. Ông ấy là một người kiểu gia trưởng Hindu, và ông ấy muốn tôi trở thành đại sứ trên thế giới cho Hindu giáo. Với mục đích đó ông ấy đã gặp tôi vài lần; đó là cách chúng tôi trở thành bạn bè. Ông ấy nói với tôi, "Tôi có thể giúp ông bao nhiêu tiền tuỳ ý ông." Thực ra ông ấy là người giầu nhất Ấn Độ.

Tôi nói, "Tôi có thể lấy nhiều tiền hơn là ông có, nhưng với một điều kiện."

Ông ấy nói, "Điều kiện đó là gì?"

Tôi nói, "Tôi sẽ lấy nó một cách vô điều kiện. Ông không thể ra điều kiện nào cho tôi được. Tôi có thể lấy mọi cái ông có."

Ông ấy nói, "Một cách vô điều kiện sao? Nhưng một điều kiện tôi phải đưa ra chứ; đó là lí do tại sao tôi sẵn sàng cho mọi sự ủng hộ."

Tôi nói, "Xin ông đừng nhắc tới điều đó vội." Nhưng ông ấy vẫn cứ nhắc tới. Ông ấy nói, "Điều kiện của tôi rất đơn giản: không lẽ ông không thể trở thành sứ giả Hindu giáo cho thế giới được sao? Hindu giáo cần ai đó lan truyền nó theo cách đương đại và hiện đại để nó hấp dẫn tâm trí thế giới."

Tôi nói, "Thế thì tôi không thể nhận lấy một *xu* của ông được."

Ông ấy nói với tôi, "Điều này thực lạ - bởi vì ngay cả Mahatma Gandhi cũng đã chấp nhận điều kiện của tôi."

Tôi bảo ông ấy, "Đó là lí do tại sao tôi chưa bao giờ gọi Mahatma Gandhi là 'Mahatma' Gandhi. Tôi gọi ông ta là cái gọi là Mahatma Gandhi; bằng không làm sao bất kì ai cũng có thể chấp nhận điều kiện của ông được? Nếu ông ấy biết, ông ấy sẽ không chấp nhận điều kiện nào từ bất kì ai chỉ vì tiền. Tôi biết điều thế giới cần. Nó không phải là Hindu giáo, nó không phải là Ki tô giáo, nó không phải là Hồi giáo. Đủ cho mọi cái vô nghĩa này rồi! Thế giới cần một tâm thức tôn giáo thuần khiết, không tính từ nào được gắn vào nó."

Nhưng ông ấy là người tốt theo cách nào đó. Khi ông ấy già ông ấy đã thử nhiều lần; bất kì khi nào tôi tới Delhi ông ấy đều mời tôi tới lâu đài của ông ấy và ông ấy lại nêu chủ đề này ra theo cách này cách khác. Tôi nói với ông ấy, "Ông đã làm đủ việc phục vụ cho nhân loại rồi; bây giờ không cần thêm phục vụ nào

nữa. Ong đã làm xe Ambassador này rồi - đây thực sự là cái gì đó tuyệt vời! Mọi bộ phận của nó đều phát ra tiếng động ngoại trừ cái còi. Ông còn muốn làm phục vụ nào nữa cho nhân loại?"

Thế là một cách tự nhiên khi tôi nói điều gì đó về ông ấy chỉ vài ngày trước đây, ông ấy phải đã giận lắm. Ông ấy chơi xỏ Charlie. Điều này rất hiếm khi - ma Ấn Độ đi lừa người Đức đang sống!

Ông ấy đã ở đây, Chetana này, bạn nghe thấy ông ấy đúng đấy. Nhưng xin đừng bắt đầu nghe tiếng cười của các hồn ma; bằng không bạn sẽ bị rắc rối. Ma bao giờ cũng có đó; bởi vì bạn không nghe thấy họ nên bạn vẫn còn quên lãng sự hiện diện của họ đó thôi. Cho nên Chetana này, đừng phát triển năng lực này thêm nữa; nó là nguy hiểm đấy. Nghe tôi là đủ rồi; không cần cho bạn nghe tiếng nói khác trên trời. Có vài nhà huyền môn ở đây nữa người cứ nghe thấy tiếng nói trên trời. Mọi ngày tôi đều nhận được những bức thư nói, "Tôi nghe thấy điều này và tôi nghe thấy điều nọ." Tôi đang dạy bạn im lặng và tôi đang dạy bạn không nghe cái gì cả. Và mọi tiếng nói đó đều ở trong đầu bạn; chúng không tới từ trên trời đâu. Nó thực sự là lời gọi rất xa xăm - nó không có tác dụng, đặc biệt vào ngày mưa, và không ở Ấn Độ.

Nhớ một điều: mọi điều được nghe, mọi điều được đọc, đều là tầm thường. Chỉ im lặng của bạn - cái đó mới nên nghe thấy, cái im lặng mà trong đó âm thanh tới - cái im lặng đó là có ý nghĩa. Dịch chuyển tâm thức bạn từ mọi đối thể sang chủ thể, từ điều bạn nghe thấy sang người nghe, từ điều bạn nhìn sang người nhìn.

Nhưng Chetana đã đùa đấy, cho nên tôi không lo nghĩ về cô ấy. Và tôi yêu những chuyện đùa nhỏ như vậy: chúng giữ ý tưởng về chơi đùa sống động. Chúng giữ cho ý tưởng của tôi về tôn giáo sống động.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Sao có nhiều tôn giáo thế trên thế giới?

Nagesh này, sao có nhiều ngôn ngữ trên thế giới vậy? - bởi vì có nhiều người thế, nhiều cách diễn đạt thế. Và điều đó là không tệ đâu, nó là tốt; thế giới giầu có hơn bởi vì nó. Nhiều ngôn

ngữ thế làm cho thế giới thành cực kì giầu có. Nó cho sự đa dạng, giống như nhiều hoa thế trong vườn và nhiều chim thế.

Nghĩ mà xem: chỉ một hoa trên khắp thế giới, hoa cúc vạn thọ, và cả thế giới sẽ trông xấu; hay hoa hồng - chỉ một loài hoa trên khắp thế giới. Và bạn sẽ làm gì với những hoa hồng đó? Không ai sẽ viết bài thơ nào về hoa hồng thêm nữa. Và nếu bạn so sánh khuôn mặt người đàn bà của bạn với hoa của hoa hồng thì cô ấy sẽ trở nên giận, cô ấy sẽ doạ li dị bạn đấy. Hoa hồng sẽ mất mọi ý nghĩa; chúng là đẹp bởi vì có hàng triệu hoa khác nữa.

Tôi cho rằng thế giới không cần một tôn giáo. Thế giới cần tâm thức tôn giáo, và thế thì tâm thức đó có thể tuôn chảy trong nhiều luồng mạch nhất có thể được. Thực ra, ý tưởng riêng của tôi về tôn giáo là ở chỗ nên có nhiều tôn giáo như có mọi người - từng người đều có tôn giáo riêng của mình.

Khó mà có ngôn ngữ riêng của bạn; từng người không thể có ngôn ngữ riêng của mình được, bằng không thì không ai sẽ hiểu nó.

Mulla Nasruddin đã xin được một việc làm. Người quản lí nhìn anh ta và đã cảm thấy rằng anh ta thậm chí không đủ phẩm chất xin làm việc đó. Ông ta hỏi anh ta, "Anh có biết đọc viết không?"

Mulla Nasruddin nói, "Tôi không đọc được nhưng tôi có thể viết được."

Người quản lí ngạc nhiên; đây là tình huống hiếm có - ông ta chưa bao giờ có thể quan niệm được về một người không biết đọc nhưng có thể biết viết. Ông ta nói, "Thế thì viết đi!" Ông ta đưa cho anh ta tờ giấy và Mulla lập tức bắt đầu viết lên nó. Anh ta viết thật nhanh - một trang, hai trang, ba trang.

Người quản lí nói, "Thôi, dừng lại! Anh đọc điều anh đã viết, vì tôi không thể đọc nổi."

Nasruddin nói, "Thì tôi đã bảo ông trước rồi mà - tôi chỉ có thể viết thôi! Tôi không thể đọc được."

Nếu bạn nói một ngôn ngữ mà chỉ bạn mới hiểu, sẽ không thể trao đổi được với mọi người. Nhưng một tôn giáo - bạn có thể có tôn giáo riêng của mình, bởi vì tôn giáo không cần được trao đổi. Tôn giáo không phải là đối thoại giữa bạn và người khác; tôn giáo là đối thoại giữa bạn và sự tồn tại. Cho nên bất kì ngôn ngữ nào

cũng được, hay không ngôn ngữ nào cả, hay bất kì ngôn ngữ nào được phát minh ra - Esperanto, hay bất kì cái gì.

Mọi tôn giáo này nên được lấy như các ngôn ngữ khác nhau, thế thì chủ nghĩa cuồng tín mất đi sự nguy hiểm của nó. Thế thì nó là đẹp! Có nhà thờ và đền chùa và tu viện hồi giáo và gurudwaras - nếu chúng ta coi đây là mọi ngôn ngữ khác nhau, thì không có vấn đề gì. Bạn không thấy mọi người đánh nhau về ngôn ngữ nào là ngôn ngữ thật - tiếng Hindi, tiếng Marathi, tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp. Ngôn ngữ nào là ngôn ngữ đúng? Không ai sẽ hỏi câu hỏi như vậy, bởi vì mọi ngôn ngữ đều tùy ý, đều được tạo ra. Chúng không thật hay giả, chúng hữu dụng.

Một người Anh, người Pháp và người Đức tranh luận với nhau về giá trị tương ứng của ngôn ngữ của họ. Người Pháp nói, "Tiếng Pháp là ngôn ngữ của tình yêu, ngôn ngữ của lãng mạn, ngôn ngữ hay nhất và thuần khiết nhất trên thế giới."

Người Đức công bố, "Tiếng Đức là ngôn ngữ sôi nổi nhất, ngôn ngữ của các triết gia, ngôn ngữ của Goethe, ngôn ngữ thích ứng nhất cho thế giới khoa học và công nghệ hiện đại."

Khi đến lượt người Anh anh ta nói, "Tôi không hiểu điều các bạn đang nói tới. Lấy cái này " - và anh ta rút ra một con dao ăn. "Anh ở Pháp gọi nó là *un couteau*, anh người Đức gọi nó là *ein Messer*. Chúng tôi ở Anh đơn giản gọi nó là con dao, mà tất cả đều được nói và làm, là chính xác nó là gì."

Đây là cách tôn giáo đã từng tranh cãi. Đích xác giống thế này đã là luận cứ giữa các tôn giáo: ai đúng? Người Ki tô giáo, người Hindu giáo, người Mô ha mét giáo, Phật tử, người Jaina giáo - đây chỉ là các ngôn ngữ khác nhau để diễn đạt cùng một hiện tượng. Nếu một khi điều này được hiểu thế thì không có vấn đề gì; tôi thích nhiều tôn giáo *thêm* để tiến hoá.

Thực ra trong một thế giới tốt hơn mọi người sẽ có tôn giáo riêng của mình, bởi vì tôn giáo là cách của bạn để diễn đạt cái không thể diễn đạt được. Điều đó cũng giống như thẩm mĩ: nếu bạn yêu hoa hồng và tôi không yêu hoa hồng, không có vấn đề gì. Chúng ta không đánh nhau; chúng ta không rút kiếm ra và chúng ta không cứ làm các cuộc thập tự chinh: "Ai đúng? - bởi vì người này

nói hoa sen là đẹp, còn tôi nói hoa hồng là đẹp. Bây giờ điều đó phải được quyết định trên chiến trường."

Làm sao bạn sẽ quyết định được? Bạn có thể giết tôi, nhưng điều đó sẽ không tạo ra khác biệt gì. Ngay cả chết, tôi sẽ vẫn cứ nói hoa sen là hoa đẹp nhất; cái chết của tôi sẽ không tạo ra thay đổi gì trong cách nhìn của tôi. Bạn có thể giết người Hindu, bạn có thể giết người Mô ha mét giáo: điều đó không thay đổi cái gì chút nào.

Nhưng đây là điều, qua nhiều thời đại, mọi người đã làm cho nhau - đánh nhau một cách lố bịch. Ai đó gọi Thượng đế là "Allah" - người đó sai. Tại sao? Ai đó gọi Thượng đế là "Ram" - người đó sai. Tại sao? - bởi vì bạn gọi ngài là "Thượng đế." Thượng đế, Ram, Allah, tất cả đều là cái tên, cái tên được đặt ra cho cái gì đó không có tên riêng của nó, cái là kinh nghiệm vô danh.

Có nhiều tôn giáo thế, Nagesh này, bởi vì có nhiều người thế, các kiểu người khác nhau. Người khác nhau có ý thích khác nhau, người khác nhau có cách tiếp cận khác nhau tới thực tại, và thực tại là đa chiều.

Do đó nhấn mạnh của tôi là: chúng ta cần tâm thức tôn giáo, sự bùng phát vũ trụ của tâm thức tôn giáo. Tất nhiên nó sẽ lấy nhiều hình dạng, nhưng hình dạng không thành vấn đề; khi tâm linh sống động, hình dạng không thành vấn đề. Và từng hình dạng đều đẹp. Có biết bao nhiêu là người: từng người có khuôn mặt khác nhau, cái đẹp khác nhau. Vân tay của từng người đều khác với vân tay của mọi người khác trên thế giới - nhưng điều này không tạo ra rắc rối gì. Dấu chân của từng người hướng tới cánh cửa của Thượng đế đều sẽ khác.

Một khi chúng ta hiểu nó thì tình huynh đệ lớn lao là có thể. Bằng không cái vô nghĩa này của sự cuồng tín tôn giáo - rằng "Chỉ ta mới đúng" - đã mang tính rất huỷ diệt. Nó đã phá huỷ bản thân tôn giáo; nó đã kết án tôn giáo và người tôn giáo. Đó là lí do tại sao lại có nhiều người phi tôn giáo thế, những người chống tôn giáo. Đó là điều tôn giáo đã làm cho nhân loại mãi tới nay, điều đã tạo ra những người chống tôn giáo - người vô thần, người vô thượng đế, người phủ nhận Thượng đế. Trách nhiệm là ở các tu sĩ, giáo sĩ, giáo hoàng, bác học, shankaracharyas - đây là những

người chịu trách nhiệm. Họ đã làm cho tôn giáo thành xấu xí, vô nhân đạo, bạo hành, ngu xuẩn tới mức bất kì người hợp lí nào cũng cảm thấy chút ít xấu hổ của việc là một phần của bất kì phong trào tôn giáo nào.

Chúng ta phải phá huỷ cái gia sản kế thừa xấu xí này của quá khứ. Chúng ta phải dọn sạch không gian cho tương lai. Tất cả đều được chấp nhận: Kinh Thánh có cái đẹp riêng của nó, Koran cũng vậy, Gita cũng vậy. Và nếu bạn mang tính tôn giáo bạn sẽ thích thú Kinh Thánh nhiều cũng như bạn sẽ thích thú Koran và Gita, bởi vì bạn sẽ biết chỉ ngôn ngữ là khác nhau. Và khác biệt về ngôn ngữ tạo ra cái đẹp khác nhau. Hát Koran, và bạn sẽ thấy khác biệt. Kinh Thánh không thể hay được theo cách đó; Koran có phẩm chất ca hát của nó. Bạn có thể ca hát Koran; cho dù bạn không hiểu nghĩa, chính âm nhạc của nó sẽ là lực biến đổi. Thực ra, Koran không có mấy nghĩa; nó có tính thơ ca lớn lao nhưng không mấy nghĩa.

Nhiều người bạn Mô ha mét giáo, nhiều sannyasin Mô ha mét giáo, đã hỏi tôi khi nào tôi sẽ nói về Koran. Tôi đã nghĩ nhiều lần. Nhiều lần tôi đã cầm Koran trong tay, đọc đây đó, và lại trì hoãn nó - bởi vì Koran không có mấy nghĩa. Nó có thơ ca, nó có cái đẹp hoàn toàn khác. Nó là một tác phẩm nghệ thuật!

Nếu bạn muốn nghĩa thế thì Gita có nhiều nghĩa hơn, nhưng không mấy thơ ca chừng nấy; thế thì Kinh Thánh có nhiều nghĩa hơn, nhưng không mấy thơ ca chừng nấy. Kinh Thánh có cái đẹp riêng của nó. Nó đơn giản thế, kinh sách đơn giản nhất trên thế giới, và bởi vì nó đơn giản nó có hồn nhiên, thuần khiết. Jesus nói theo ngôn ngữ của dân làng: chuyện ngụ ngôn và biểu dụ tất cả đều nguyên thuỷ. Nhưng bởi vì chúng nguyên thuỷ chúng có thuần khiết, chúng không bị ô nhiễm - không bị ô nhiễm bởi tâm trí hiện đại. Chúng là trực tiếp, chúng đi thẳng vào tim như mũi tên. Nhưng nếu bạn muốn nghĩa thế thì bạn nên nhìn vào trong Vedas, đầy những triết lí. Chúng có cái đẹp riêng của chúng - cái đẹp của trí tuệ.

Từng kinh sách đều có cái gì đó đóng góp cho thế giới, và không kinh sách nào có thể làm được mọi điều. Nhưng bởi vì bạn không

hiểu các ngôn ngữ khác nhau, vấn đề nảy sinh. Sẽ là điều tốt nếu có vài cuộc đương đầu với các tôn giáo khác nhau.

Đó là lí do tại sao tôi cứ nói mãi, lúc thì về Phật giáo, lúc thì về Hindu giáo, lúc thì về Ki tô giáo, lúc thì về Judai giáo, về Hasid, về Thiền, về Sufis - với lí do nào đó: để cho bạn những cách nhìn khác nhau, để cho con mắt riêng của bạn có thể trở nên giầu có, để cho bạn có thể hiểu ngôn ngữ khác thêm một chút ít.

Foster, đi Tokyo vì công việc, không biết tiếng Nhật nào. Cho dù vậy, anh ta cũng vẫn thuyết phục một cô gái hấp dẫn, cô này không biết tiếng Anh, tới phòng khách sạn của của anh ta. Trong khi họ đang làm tình, một giọng phương Đông kêu lên "Machigai ana!" rất tình cảm.

Foster cảm thấy tự hào rằng mình có thể làm cho cô gái được khuấy động đến mức phải kêu lên, "Machigai ana!" Foster phải đã nghĩ rằng đây là cái gì đó kiểu như "Tuyệt diệu! Thích quá!"

Chiều hôm sau anh ta chơi golf với một ông trùm công nghiệp Nhật Bản. Khi người phương Đông ghi một quả, Foster cố gây ấn tượng tốt và kêu lên "Machigai ana! Machigai ana!"

"Anh ngụ ý gì vậy," ông trùm cáu kỉnh, "sai lỗ à?"

Cũng tốt để biết một chút ít về các ngôn ngữ khác nữa. Nó sẽ là sự giúp đỡ lớn lao để bạn có vài thoáng nhìn về Koran, Kinh Thánh, Gita, *Dhammapada*. Điều đó sẽ làm cho bạn tự do hơn, khoáng đạt hơn, nhân bản hơn.

Đủ cho hôm nay.

9. Cây nến nhỏ

Tốt hơn nghìn lời trống rỗng
Là một lời đem tới an bình.
Tốt hơn nghìn bài thơ trống rỗng
Là một bài thơ đem tới an bình.
Tốt hơn trăm dòng trống rỗng
Là một dòng của luật, đem tới an bình.
Chinh phục bản thân mình tốt hơn
Thắng nghìn trận chiến.
Vậy thì chiến thắng là của ông.
Nó không thể bị lấy đi khỏi ông,
Dù bởi thiên thần hay bởi quỉ,
Cõi trời hay địa ngục.
Tốt hơn hàng trăm năm tôn thờ,
Tốt hơn hàng nghìn đồ cúng dường,
Tốt hơn việc từ bỏ hàng nghìn cách thức trần tục
Để có được công đức,
Thậm chí tốt hơn việc trông nom trong rừng
Giữ cho ngọn lửa thiêng trong hàng trăm năm
Là sự sùng kính của một khoảnh khắc
Đối với người đã chinh phục bản thân mình.
Tôn kính người như vậy,
Thầy cổ đại trong đức hạnh và tính thiêng liêng,
Là có thắng lợi với bản thân cuộc sống,
Và cái đẹp, sức mạnh và hạnh phúc

Một câu chuyện nổi tiếng:

Một đêm triết gia Đức vĩ đại, Giáo sư Von Kochenbach, thấy hai cánh cửa trong giấc mơ, một dẫn trực tiếp tới tình yêu và thiên đường, còn cánh cửa kia dẫn tới thính phòng nơi bài giảng đang được giảng về tình yêu và thiên đường. Không chút ngần ngại về phần Von Kochenbach - ông ta đi nghe bài giảng.

Câu chuyện này có ý nghĩa. Nó là hư cấu, nhưng cũng không thực sự hư cấu thế. Nó đại diện cho tâm trí con người: nó

quan tâm nhiều tới tri thức hơn là tới trí huệ, nó quan tâm nhiều tới thông tin hơn là tới biến đổi. Nó quan tâm nhiều tới biết về Thượng đế, cái đẹp, chân lí, tình yêu hơn là kinh nghiệm Thượng đế, cái đẹp, chân lí, tình yêu.

Tâm trí con người bị ám ảnh bởi từ ngữ, lí thuyết, hệ thống ý nghĩ, nhưng hoàn toàn quên lãng về sự tồn tại bao quanh bạn. Và chính sự tồn tại mới có thể giải thoát, không phải là tri thức về nó.

Câu chuyện này đại diện cho tâm trí của mọi người. Nhưng hôm qua tôi thấy ngạc nhiên. Tôi đọc cuốn sách của Silvano Arieti, M.D., và James Silvano Arieti, PhD. Trong cuốn sách của họ, *Tình yêu có thể được tìm thấy*, họ trích dẫn câu chuyện này. Tôi cứ hi vọng, hiển nhiên, rằng họ sẽ cười câu chuyện này và phê bình toàn thể quan điểm này. Nhưng tôi phải ngạc nhiên: họ bảo vệ cho câu chuyện này; họ nói vị giáo sư này đã làm điều đúng. Thay vì đi thẳng vào cánh cửa của tình yêu và thiên đường, thì đi vào trong thính phòng nơi đang có giảng bài về tình yêu và thiên đường - tất nhiên do một giáo sư khác nào đó trình bày

- họ nói vị giáo sư này đã làm điều đúng. Tại sao? lập luận của họ là ở chỗ chừng nào bạn còn chưa biết về tình yêu, làm sao bạn có thể biết yêu được? Chừng nào bạn còn chưa biết về thiên đường trước, làm sao bạn có thể lập tức đi vào thiên đường được?

Trên bề mặt thì nó có vẻ logic đấy: trước hết người ta phải trở nên quen thuộc thiên đường là gì, chỉ thế thì họ mới có thể vào được thiên đường. Trước hết bạn phải có bản đồ đã. Logic đấy nhưng mà vẫn ngu xuẩn; logic chỉ ở bề ngoài, nhưng sâu bên dưới hoàn toàn không thông minh.

Tình yêu không cần thông tin về nó, bởi vì nó không phải là cái gì đó ở bên ngoài bạn, nó là chính cốt lõi của bản thể bạn. Bạn đã có nó rồi, bạn chỉ phải cho phép nó tuôn chảy. Thiên đường không phải ở đâu đó khác để cho bạn cần bản đồ đi tới đó. Bạn *đang* trong thiên đường rồi, bạn chỉ rơi vào giấc ngủ thôi. Mọi điều cần thiết là việc thức tỉnh.

Thức tỉnh có thể là ngay lập tức, thức tỉnh có thể là bất thần - thực ra, thức tỉnh *chỉ* có thể là bất thần thôi. Khi bạn đánh thức ai đó dậy, điều đó không phải là dần dần theo từng phần, từ từ, người

đó thức dậy. Không phải là bây giờ người đó thức dậy mười phần trăm, bây giờ hai mươi phần trăm, bây giờ ba mươi, bây giờ bốn mươi, bây giờ chín mươi chín, bây giờ chín mươi chín phẩy chín, và rồi một trăm phần trăm - không. Khi bạn lay một người đang ngủ, người đó thức ngay lập tức. Hoặc người ta ngủ hoặc người ta thức; không có chỗ ở giữa. Do đó Phật nói chứng ngộ là kinh nghiệm bất thần; nó không dần dần, không phải là bạn tới theo các bước. Chứng ngộ không thể được phân chia thành các bộ phận; nó là đơn vị hữu cơ, không phân chia được. Hoặc bạn có nó hoặc bạn không có nó.

Nhưng con người vẫn còn níu bám lấy lời - những lời trống rỗng, những lời không mang nghĩa, những lời không có ý nghĩa, những lời được thốt ra từ miệng những người dốt nát như bạn vậy. Có thể họ được giáo dục, nhưng giáo dục không xua đi dốt nát. Việc biết về ánh sáng sẽ không xua đi được bóng tối. Bạn có thể biết mọi điều có sẵn trên thế giới về ánh sáng; bạn có thể có một thư viện trong phòng mình chỉ toàn sách về ánh sáng, vậy mà toàn thể thư viện sẽ không có khả năng xua đi bóng tối. Để xua tan bóng tối bạn cần cây nến nhỏ - cái đó sẽ làm phép màu.

Nhìn vào cuốn Bách khoa toàn thư tôi sung sướng để ý rằng nó không có mục nào về tình yêu. Đó là sáng suốt lớn lao đấy! Thực ra, không thể viết được gì về tình yêu. Người ta có thể yêu, người ta có thể trong tình yêu, người ta thậm chí có thể trở thành tình yêu, nhưng không cái gì có thể được viết tình yêu. Kinh nghiệm này tinh tế thế và lời thô thiển thế.

Chính bởi vì lời mà nhân loại đã bị phân chia. Vài người tin vào vài lời trống rỗng - họ tự gọi mình là người Hindu giáo; những người khác tin vào vài lời trống rỗng khác - họ tự gọi mình là người Do Thái; rồi có những người khác tự gọi mình là người Ki tô giáo và người Mô ha mét giáo, và vân vân, cứ thế. Và họ tất cả đều tin vào những lời trống rỗng. Không phải là bạn đã kinh nghiệm được cái gì. Việc là người Hindu giáo hay người Do Thái giáo hay người Mô ha mét giáo của bạn không dựa trên kinh nghiệm riêng của bạn - nó được vay mượn thôi. Và bất kì cái gì được vay mượn đều vô tích sự.

Nhưng con người đã đau khổ nhiều bởi vì lời. Vài người tin vào *Talmud*, vài người tin vào *Đạo Đức Kinh*, vài người tin vào *Kinh Pháp cú Dhammapada*... và họ đã từng đánh nhau, cãi nhau, chỉ trích - không chỉ thế, mà còn giết hại lẫn nhau. Toàn thể lịch sử đẫm máu - nhân danh Thượng đế, nhân danh tình yêu, nhân danh tình huynh đệ, nhân danh nhân loại.

Bà chủ Rosenbaum một tối lâm vào tình huống khó khăn tại chính nơi nghỉ "dành riêng" ở Cape Cod. "Dành riêng" nghĩa là người Do Thái bị loại ra. Bà ta đi vào khách sạn thành phố và nói với nhân viên đứng quầy, "Tôi cần một phòng "

"Rất tiếc," ông ta đáp. "Khách sạn hết phòng rồi." "Thế thì sao bảng hiệu này nói 'Còn phòng'?" "Chúng tôi không nhận người Do Thái."

"Nhưng bản thân Jesus là người Do Thái."

"Làm sao bà biết rằng Jesus Christ là người Do

Thái?"

"Ông ấy theo nghề của bố ông ấy. Và hơn nữa, chuyện xảy ra là tôi đã cải đạo sang Cơ đốc giáo rồi. Cứ hỏi tôi bất kì câu hỏi nào về tôi sẽ chứng tỏ điều đó."

"Thôi được," viên thư kí đứng quầy nói. "Jesus được sinh ra như thế nào?"

"Bằng việc sinh đồng trinh. Tên của mẹ là Mary và tên của bố là Thánh thần thiêng liêng."

"Được, Jesus sinh ra ở đâu?" "Ở chuồng ngựa."

"Đúng rồi. Và tại sao ông ấy lại được sinh ra ở chuồng ngựa?"

"Bởi vì," Bà Rosenbaum cắn cảu, "đồ con hoang như ông sẽ không cho người đàn bà Do Thái thuê một căn phòng qua đêm!"

Nhưng những kẻ con hoang này có ở mọi nơi. Họ đã trở thành tu sĩ và giáo sĩ và bác học và shankaracharyas và giáo hoàng. Những người này đều láu cá, tinh ranh - bằng lời. Họ là những kẻ bắt bẻ logic, họ có thể chẻ sợi tóc ra; họ có thể tranh cãi vô tận về những thứ vô dụng, về những điều ngu xuẩn mà về sau nhiều thế kỉ bạn vẫn còn cười vào toàn bộ sự việc.

Vào thời Trung cổ, các linh mục Ki tô giáo - Cơ đốc giáo, Tin lành và những phái khác - đã trong một cuộc tranh luận

lớn, thảo luận lớn diễn ra hàng thế kỉ về bao nhiêu thiên thần có thể đứng trên đầu ngọn kim. Đó đã là cuộc tranh cãi thần học lớn, nó đã khuấy động toàn thể châu Âu, cứ dường như cái gì đó cực kì quan trọng đã được tham gia vào trong nó. Làm sao nó thành vấn đề được? Nhưng những điều ngu xuẩn như vậy đã từng chi phối nhân loại hàng thế kỉ.

Vào thời Phật đã có một trong những vấn đề lớn lao nhất ở Ấn Độ, được thảo luận bởi mọi giáo phái, liệu có một địa ngục hay ba hay bẩy hay bẩy trăm. Người Hindu tin vào một địa ngục, người Jaina nói tới bẩy địa ngục; và một đệ tử của Mahavira, Goshalak, người đã phản bội lại thầy, bắt đầu nói về bẩy trăm địa ngục.

Ai đó hỏi Goshalak, "Sao ông lại nói rằng triết lí của ông cao siêu hơn, cao hơn triết lí của Mahavira?"

Ông ta nói, "Ông có thể thấy: ông ấy chỉ biết có bẩy địa ngục còn tôi biết tới bẩy trăm. Ông ấy đã đi tới bẩy còn tôi đã đi cả con đường. Và cũng như có bẩy trăm địa ngục, cũng có đích xác bẩy trăm cõi trời. Tri thức của ông ấy rất giới hạn, ông ấy không biết chân lí toàn thể."

Bây giờ, bạn có thể cứ nói về những điều như vậy. Kẻ ngu khác nào đó có thể nói rằng có bẩy trăm linh một...

Một giáo sư Pháp và một người Mĩ đang nói chuyện. Vị giáo sư Pháp nói, "Có một trăm tư thế có thể làm tình được."

Người Mĩ nói, "Có một trăm linh một."

Bây giờ cuộc trang cãi lớn nổ ra. Người Mĩ hỏi, "Ông kể ra một trăm tư thế của ông, thế rồi tôi sẽ kể tư thế một trăm lẻ một của tôi."

Vị giáo sư Pháp mô tả chi tiết về một trăm tư thế. Tư thế thứ một trăm là treo lên chiếc đèn treo và làm nó vào tai của người đàn bà!

Bây giờ đến lượt người Mĩ. Ông ta nói, "Tư thế thứ nhất là: đàn bà nằm ngửa với đàn ông nằm lên trên cô ấy."

Vị giáo sư Pháp nói, "Lạy chúa tôi! Tôi chưa bao giờ nghĩ về nó cả! Cho nên ông đúng rồi - có một trăm linh một tư thế. Bây giờ ông không cần kể toàn bộ các tư thế nữa; có một trăm linh một tư thế. Cái một này tôi chưa bao giờ nghe nói tới, thậm chí chưa bao

giờ nghĩ tới nữa, chưa bao giờ có thể hình dung ra. Người Mĩ các ông là cái gì đó thật!"

Những giáo sư này, những học giả này, họ đã chi phối nhân loại, và họ đã làm phân tán nhân loại khỏi sự tồn tại đơn giản, khỏi cuộc sống đơn giản. Họ đã làm cho tâm trí bạn rất phức tạp, láu cá, tinh ranh, thông thái, nhưng họ đã phá huỷ hồn nhiên và ngạc nhiên của bạn. Và chính hồn nhiên và ngạc nhiên đó trở thành cây cầu nối tới cái tức khắc - và cái tức khắc cũng là cái tối thượng.

Phật nói:

Tốt hơn nghìn lời trống rỗng

Là một lời đem tới an bình.

Tốt hơn cả nghìn lời trống rỗng... Kinh sách của bạn đầy những lời trống rỗng, tâm trí bạn đầy những lời trống rỗng. Bạn cứ thế mà nói, thậm chí không trở nên nhận biết về điều mình đang nói. Khi bạn dùng từ

'Thượng đế', bạn có biết nó có nghĩa gì không? Làm sao bạn có thể biết được nếu bạn còn chưa biết Thượng đế? Từ là trống rỗng, bản thân từ không thể có ý nghĩa gì cả; ý nghĩa phải tới kinh nghiệm của bạn.

Khi bạn biết Thượng đế và bạn thốt ra từ 'Thượng đế', nó chói sáng, nó tràn đầy ánh sáng, nó là kim cương. Nhưng khi bạn không biết gì về Thượng đế, mà chỉ biết mỗi từ 'Thượng đế' do người khác dạy, nó là hòn đá thường không mầu sắc, không chói sáng, không ánh sáng trong nó. Bạn có thể cứ mang nó; nó đơn giản là trọng lượng, gánh nặng. Bạn có thể kéo lê nó. Nó sẽ không trở thành đôi cánh của bạn, nó sẽ không làm cho bạn sáng lên, và nó sẽ không giúp gì cho bạn theo bất kì cách nào để tới gần Thượng đế hơn. Thực ra nó sẽ cản trở bạn, gây vướng víu cho bạn, bởi vì bạn càng nghĩ mình biết về Thượng đế, chỉ bởi việc biết từ

'Thượng đế', bạn sẽ càng ít truy tìm vào thực tại của Thượng đế. Bạn càng trở nên thông thái, càng ít có khả năng cho bạn đi vào cuộc phiêu lưu tìm kiếm chân lí của Thượng đế. Khi bạn đã biết, phỏng có ích gì mà truy tìm, phỏng có ích gì mà điều tra? Bạn đã giết chết câu hỏi rồi. Bạn đã không giải nó, bạn

đã không có được câu trả lời; bạn đã lấy nó từ người khác. Nhưng câu trả lời của người khác không thể là câu trả lời của bạn được.

Phật biết, nhưng khi ông ấy nói, lời của ông ấy không thể mang được kinh nghiệm của ông ấy. Khi chúng rời khỏi trái tim ông ấy chúng còn tràn đầy ánh sáng, chúng tràn đầy điệu vũ. Khi chúng đạt tới bạn chúng đờ đẫn, chết rồi. Bạn có thể tích luỹ những lời đó, bạn có thể cho rằng bạn có kho báu lớn, nhưng bạn chẳng có chút nào. Mọi thứ bạn có đều là những từ trống rỗng.

Phật muốn bạn trở nên nhận biết về hiện tượng này, bởi vì điều này có tầm quan trọng lớn lao. Chừng nào bạn còn chưa được tự do với những lời trống rỗng, hổng hoác, bạn sẽ không bắt đầu cuộc hành trình truy tìm. Chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ cái gọi là tri thức của mình, chừng nào bạn còn chưa loại bỏ tất cả thông tin của mình, chừng nào bạn còn chưa lại trở thành hồn nhiên như đứa trẻ, dốt nát như đứa trẻ, cuộc truy tìm của bạn sẽ vô tích sự, hời hợt.

Tốt hơn nghìn lời trống rỗng là một lời đem tới an bình. Và tiêu chí là gì? Lời nào là chói sáng? Lời nào thực sự tràn đầy hương thơm? Lời đem tới an bình. Và lời đó chưa bao giờ tới từ bên ngoài cả - nó là tiếng nói tĩnh lặng, nhỏ bé của trái tim riêng của bạn. Nó được nghe thấy ở chỗ thầm kín sâu nhất của bản thể bạn: nó là âm thanh của bản thể riêng của bạn, nó là bài ca của cuộc sống riêng của bạn.

Nó không được tìm thấy trong kinh sách và nó không được tìm thấy ở các bài giảng được học. Nó được tìm thấy chỉ nếu bạn đi vào trong; nó được tìm thấy chỉ trong thiền, trong im lặng sâu sắc. Khi mọi tri thức vay mượn đã rời bỏ bạn và bạn là một mình, khi tất cả kinh sách đã bị thiêu cháy và bạn được bỏ lại một mình, khi bạn không biết cái gì, khi bạn vận hành từ trạng thái không biết, thế thì nó được nghe thấy, bởi vì thế thì mọi tiếng la ó phản đối của tri thức và tiếng ồn bị mất đi... bạn có thể nghe thấy tiếng nói nhỏ bé tĩnh lặng ấy. Và thế thì chỉ một lời thôi... nó là một lời: nó là âm thanh của *om*.

Khoảnh khắc bạn đi vào trong bản thể riêng của mình bạn sẽ ngạc nhiên tìm thấy rằng có âm thanh thường xuyên có vẻ

như là 'om'. Người Mô ha mét giáo đã nghe nó thành 'amin' - nó là om; người Ki tô giáo đã nghe nó thành 'amen'; nó là cùng âm đó thôi. Do đó người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Hindu giáo, người Jaina, Phật tử, họ tất cả đều chấm dứt lời cầu nguyện của mình bằng om. Lời cầu nguyện nhất định kết thúc trong om; lời cầu nguyện làm bạn ngày một im lặng hơn... chung cuộc không có gì ngoài om. Mọi kinh sách Hindu đều kết thúc với *om, shantih shantih shantih* - om, an bình, an bình, an bình. Đây là lời 'om'.

Và tiêu chí để đánh giá xem liệu bạn có thực nghe thấy nó hay bạn đã giả vờ nghe thấy nó hay bạn đã tưởng tượng nghe thấy nó là ở chỗ nó đem tới an bình. Bỗng nhiên bạn tràn đầy an bình - an bình mà bạn chưa bao giờ biết trước đây.

An bình là cái gì đó cao siêu hơn nhiều so với hạnh phúc, bởi vì hạnh phúc bao giờ cũng được tiếp nối bởi bất hạnh; nó bao giờ cũng là sự trộn lẫn của các cực đối lập: hạnh phúc/bất hạnh. Chúng giống như ngày và đêm, chúng theo nhau.

Nếu bạn là người bi quan bạn có thể đếm đêm, nếu bạn là người lạc quan bạn có thể đếm ngày; đó là khác biệt duy nhất trong mọi người. Có vài người nói, "Có hai ngày và một đêm giữa hai ngày" - đấy là những người lạc quan. Và thế rồi có những người nói, "Có hai đêm và chỉ một ngày chen vào giữa" - họ là người bi quan.

Nhưng trong thực tế cả hai đều sai. Mỗi đêm đều có ngày của nó và mỗi ngày đều có đêm của nó; chúng là bình đẳng. Mọi cực đối lập đều bình đẳng; đó là cách sự tồn tại vẫn còn được cân bằng. Nếu bạn có hạnh phúc hôm nay, đợi đấy - ngày mai bất hạnh sẽ tới. Nếu bạn bất hạnh hôm nay, đừng lo nghĩ - hạnh phúc sẽ ở ngay góc kia rồi.

Trong các thôn làng Ấn Độ các bà mẹ không cho phép con họ cười quá nhiều, bởi vì, họ nói, "Nếu con cười quá nhiều thì con sẽ phải khóc, con sẽ phải chảy nước mắt." Và có trí huệ lớn lao trong điều đó - trí huệ nguyên thuỷ, không phức tạp, nhưng nó có chân lí nào đó trong nó. Các bà mẹ trong các thôn làng Ấn Độ sẽ dừng đứa trẻ lại nếu nó khúc khích cười quá nhiều và cười to

quá nhiều. Họ sẽ nói, "Dừng lại, dừng lại ngay bây giờ! Bằng không con sẽ khóc ngay đấy và nước mắt sẽ tới."

Nó nhất định phải như vậy bởi vì tự nhiên cân bằng.

An bình là cái gì đó cao hơn hạnh phúc nhiều. Phật không gọi nó là phúc lạc bởi lí do này: nếu bạn gọi nó là phúc lạc, cái đang đấy... nhưng ông ấy tránh từ 'phúc lạc' bởi vì khoảnh khắc bạn gọi nó là phúc lạc mọi người sẽ hiểu ngay lập tức là 'hạnh phúc'. Phúc lạc cho họ ý tưởng về hạnh phúc tuyệt đối, hạnh phúc vĩ đại, hạnh phúc vô cùng, hạnh phúc không thể tin được, nhưng sự khác biệt giữa hạnh phúc và phúc lạc trong tâm trí mọi người chỉ là về lượng, cứ dường như phúc lạc là đại dương và hạnh phúc chỉ là giọt sương. Nhưng khác biệt chỉ là về lượng - và khác biệt về lượng không phải là khác nhau thật, không phải là khác biệt tạo ra khác biệt. Chỉ khác biệt về chất mới là khác biệt thực.

Do đó Phật đã chọn từ 'an bình' thay cho 'phúc lạc'. Ông ấy nói an bình - an bình cho bạn chiều hướng hoàn toàn khác để truy tìm, tìm kiếm. An bình nghĩa là không hạnh phúc, không bất hạnh.

Hạnh phúc cũng là trạng thái của tiếng ồn, trạng thái của căng thẳng, kích động. Bạn có quan sát không?

- bạn không thể vẫn còn hạnh phúc trong thời gian dài, lâu bởi vì nó bắt đầu làm cho bạn bồn chồn; bạn bắt đầu cảm thấy mệt với nó, chán với nó. Vâng, tới mức độ nào đó bạn có thể dung thứ nó được; bên ngoài điều đó nó trở thành không thể được. Bạn có thể cứ ôm ghì người đàn bà của mình được bao lâu? Vâng, trong vài khoảnh khắc nó là đẹp, cực lạc, nhưng được bao lâu? Một phút, hai phút, ba mươi phút, sáu mươi phút, một ngày, hai ngày? Bao lâu? Bạn thử lần sau mà xem, và bạn sẽ có khả năng chú ý tới điểm mà hạnh phúc biến thành bất hạnh.

Khi bạn muốn nắm giữ người đàn bà, bạn quyến rũ, hấp dẫn thế. Và đàn bà biết điều đó một cách trực giác, do đó họ làm đủ mọi thứ để thoát khỏi bàn tay bạn. Họ vẫn còn lảng tránh, họ không trở nên quá sẵn sàng có đấy. Họ nhận biết chứ - nhận biết một cách trực giác, không trí tuệ - nhận biết trực giác về hiện tượng rằng mọi hấp dẫn này sẽ sớm qua đi và tất cả tình yêu lớn lao này sẽ chóng chết đi. Mọi thứ đều chết; mọi thứ được sinh ra đều nhất định chết đi. Họ thông minh hơn nhiều theo cách đó

- họ né tránh, họ trốn chạy. Họ cho phép bạn chỉ tới mức thân mật nào đó thôi, và thế rồi họ lại xa xôi. Điều đó giữ cho trò chơi tiếp diễn; bằng không thì mọi trò chơi sẽ kết thúc quá chóng vánh. Bất kì hạnh phúc nào cũng chỉ cho một thời gian hiện hữu. Bên ngoài điều đó nó biến thành cái đối lập; nó trở thành chua ra, đắng ra.

An bình nghĩa là vượt ra ngoài kích động của hạnh phúc và bất hạnh cả hai. Có những người bị hấp dẫn tới bất hạnh nữa; tâm lí hiện đại gọi họ là kẻ tự bạo. Họ tận hưởng việc hành hạ bản thân họ. Trong quá khứ cùng những người tự bạo này đã trở thành các mahatmas lớn, các học giả lớn, các thánh nhân. Được hiểu về mặt tâm lí, với cái nhìn thấu suốt hiện đại vào tâm trí con người, cái gọi là thánh nhân của bạn sẽ có vẻ - gần như chín mươi phần trăm trong số họ - là tự bạo, hay thậm chí có thể chín mươi chín phần trăm. Nếu được nhìn thật sâu, bạn sẽ thấy đây là những người tận hưởng việc tự hành hạ bản thân họ. Đây là những người cứ nhịn ăn dài dài, nằm trên giường gai, đứng trong mặt trời nóng hay trong giá lạnh, ngồi trần trong tuyết Himalaya. Đây là những kẻ tự bạo.

Và ở phía bên kia của nó là tàn bạo. Có những người tận hưởng việc hành hạ người khác. Và thực ra toàn thể nhân loại - gần như toàn thể nhân loại, ngoại trừ chư phật - có thể được chia thành hai phe này. Đây là hai tôn giáo thực của thế giới: tự bạo và tàn bạo. Người tự bạo trở thành người tôn giáo và người tàn bạo trở thành chính khách. Alexander Đại đế, Tamerlane, Nadirshah, Genghis Khan, Adolf Hitler, Mussolini, Joseph Stalin, Mao Trạch Đông, mọi người này, họ tận hưởng việc hành hạ người khác. Hành hạ người khác cũng bệnh hoạn như tự hành hạ mình.

Người muốn hạnh phúc nhất định có tính tàn bạo. Phân tích hạnh phúc của bạn, xem nó phụ thuộc vào cái gì. Nếu bạn có ngôi nhà lớn hơn nhà của người hàng xóm bạn hạnh phúc. Thực ra, bạn đang hành hạ người hàng xóm bằng việc có ngôi nhà lớn hơn: nó chính là việc hành hạ rất tinh vi.

Tôi thường ở trong một trong những lâu đài đẹp nhất ở Calcutta. Nó là lâu đài thuộc địa Victoria rất cổ, rất đẹp, và nó là

ngôi nhà đẹp nhất ở Calcutta. Người đàn ông này rất tự hào về nó, và bất kì khi nào tôi ở cùng ông ta thì ông ta cứ liên tục nói về ngôi nhà này, và khu vườn, và thế này thế nọ - nhưng đó toàn là quanh ngôi nhà, toàn thể việc nói của ông ta.

Một lần chuyện xảy ra, tôi ở với ông ta trong ba ngày và ông ấy không đả động gì tới ngôi nhà chút nào.

Tôi nói, "Có chuyện gì xảy ra vậy? Ông đã trở thành sannyasin hay cái gì đó sao? Ông đã từ bỏ thế giới rồi sao? Ông không nói về ngôi nhà!"

Ông ta nhìn tôi với đôi mắt buồn bã và nói, "Thầy không thể thấy ngôi nhà mới đang mọc lên ở nhà hàng xóm sao?"

Tôi đã thấy ngôi nhà này. Ngôi nhà đá cẩm thạch đã mọc lên, và chắc chắn nó to hơn và đẹp hơn nhiều. Và ông ta nói, "Từ khi ngôi nhà này mọc lên mọi vui vẻ của tôi bị mất. Tôi đang sống trong khổ thế, thầy không thể quan niệm nổi."

Tôi nói, "Nhưng ông đang sống trong cùng ngôi nhà đó thôi! Nó là cùng ngôi nhà đấy, và ông đã hạnh phúc thế. Và ông vẫn ở trong cùng ngôi nhà đó thôi. Sao ông phải khổ thế? Nó có gì liên quan gì tới hàng xóm? Và nếu chính vì hàng xóm mà ông cảm thấy khổ thế, thế thì nhớ cho một điều: khi ông quen cảm thấy hạnh phúc thế về ngôi nhà này, đấy không phải là về ngôi nhà đâu - đấy là vì hàng xóm chứ, bởi vì họ đang sống trong những ngôi nhà nhỏ. Và nếu ông bị hành hạ bởi nhà của hàng xóm nhiều thế, nhớ lấy, hàng xóm phải đã từng bị hành hạ lâu rồi vì ngôi nhà của ông đấy. Chỉ để báo thù mà ông ta đã làm ngôi nhà mới này."

Ông chủ nhà mới mời tôi sang ăn tối. Ông ấy cũng mời ông chủ nhà của tôi tới, nhưng ông chủ nhà tôi đơn giản nói, "Không, tôi không thể sang được - tôi quá bận." Và ông ấy lại không bận chút nào! Và khi người này đi rồi tôi nói với ông ấy, "Ông đâu có bận."

Ông ấy nói, "Tôi không bận, nhưng tôi không thể sang nhà đó được - trừ phi tôi làm cái nhà to hơn cái nhà đó. Được rồi, cứ đợi đấy! Tôi phải mất hai, ba năm để làm cái nhà to hơn, nhưng đây là vấn đề danh tiếng. Một khi tôi đã làm ra cái nhà to hơn tôi sẽ mời người đó tới ăn tối."

Đây là cách mọi người đang sống.

Nếu bạn quan sát tâm trí riêng của mình, bạn tận hưởng mọi thứ bởi vì người khác không có chúng. Bạn tận hưởng chúng không phải vì có chúng, bạn không tận hưởng việc bạn có chúng.

Điều như thế là bệnh hoạn của con người: người này là kẻ tàn bạo, người đó tận hưởng việc người khác đang trong tình trạng khổ; và người kia biến thành kẻ tự bạo. Việc thấy ra rằng tận hưởng khổ của người khác là không tốt, thấy ra rằng đó là tội lỗi, thấy ra rằng người khác sẽ phải chịu địa ngục vì điều đó, trở nên nhận biết rằng đây không phải là đức hạnh, người đó biến thành kẻ tự bạo, người đó bắt đầu tự hành hạ mình. Nhưng việc hành hạ vẫn tiếp tục.

An bình nghĩa là trạng thái của mạnh khoẻ bên trong, trạng thái của tính toàn thể bên trong, nơi bạn không hành hạ người khác, không hành hạ bản thân mình, nơi bạn không quan tâm tới hạnh phúc lẫn bất hạnh. Bạn đơn giản quan tâm tới hiện hữu trong tuyệt đối im lặng, bình thản, yên tĩnh, bình tĩnh, hoà hợp.

Vâng, khi tâm trí bị vứt bỏ... và tâm trí nghĩa là toàn thể quá khứ của bạn và mọi điều bạn biết và mọi điều bạn đã tích luỹ. Tâm trí là kho báu tinh vi của bạn, sở hữu tinh tế của bạn. Khi mọi tâm trí đó đã bị vứt bỏ và bạn đã đi vào trong trạng thái của vô trí, niềm an bình lớn lao giáng xuống. Nó là im lặng, nó tràn đầy phúc lạc, nhưng Phật tránh từ này. Tôi không tránh nó.

Phật phải tránh nó, bởi vì vào thời của Phật phúc lạc đã được nói quá nhiều. Upanishad đã nói về nó, Mahavira đã nói về nó, toàn thể truyền thống Hindu đã nói về nó. *Sat-chit-anand* - Thượng đế là chân lí, tâm thức, phúc lạc, nhưng phẩm chất tối thượng là phúc lạc. Quá nhiều việc nói về phúc lạc. Phật phải đã cảm thấy rằng tốt hơn cả là không dùng từ đó. Từ đó đã trở thành quá chính thống, quá qui ước, quá tuân thủ. Và bởi vì nó đã được dùng quá nhiều nên nó đã mất nghĩa của nó, hương vị của nó, vị mặn của nó, nó đã mất đi cái đẹp của nó. Nhưng bây giờ nó có thể được làm sống lại lần nữa; bây giờ không ai nói về phúc lạc .

Nhưng dù bạn gọi nó là an bình hay phúc lạc đều không liên quan. Hiểu một điều: rằng nó đưa bạn ra ngoài mọi nhị nguyên. Ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, sống và chết, đau đớn và hoan lạc - nó đưa bạn ra ngoài mọi nhị nguyên - yêu và

ghét. Nó đưa bạn ra ngoài mọi hiện tượng hai mặt. Nó đưa bạn tới cái một.

Do đó Phật nói: *một lời*. Nó là trạng thái đơn giản, mang tính giai điệu, hài hoà của mạnh khoẻ bên trong của bạn, lành mạnh bên trong. Một lời là đủ, còn nhiều ý nghĩa hơn. *Tốt hơn nghìn lời trống rỗng...*

Tốt hơn nghìn lời trống rỗng
Là một lời đem tới an bình.

Có các nhà thơ và nhà thơ. Có hai loại nhà thơ trên thế giới. Một loại là nhà thơ kiểu người mơ, người rất khéo trong tưởng tượng, trong hư cấu. Người đó tạo ra công trình nghệ thuật, người đó tạo ra điêu khắc, âm nhạc, thơ ca, nhưng tất cả vẫn còn trong chất liệu mơ. Nó có thể giải trí cho bạn trong lúc này, nhưng nó không thể cho bạn cái nhìn thấu nào vào trong thực tại. Nó có thể là việc an ủi, việc khuây khoả, ru ngủ; nó có thể có tác dụng làm an tâm bạn. Vâng, đó đích xác là điều nó làm. Mọi cái được gọi là thẩm mĩ, nghệ thuật... đều có tác dụng làm an tâm bạn.

Nghe nhạc cổ điển bạn rơi vào trong một loại trạng thái hoàn toàn khác. Mọi thứ trở nên yên ả, tĩnh lặng, nhưng nó là tạm thời; nó chỉ là thế giới mơ mà nhạc sĩ tạo ra quanh bạn. Nghe bài thơ hay nhìn bức điêu khắc vĩ đại, trong một chốc bạn ngây người ra, thừ người ra. Tâm trí dừng lại cứ dường như bạn được mang tới thế giới khác nào đó trong một chốc, nhưng bạn lại quay về trong cùng thế giới cũ, theo cùng con đường cũ.

Nhưng có loại thi sĩ, hoạ sĩ, nhà điêu khắc khác nữa: chư phật. Riêng một bài thơ từ họ có thể biến đổi bạn vĩnh viễn. Nghe vị phật là nghe âm nhạc thiêng liêng. Nghe vị phật là nghe bản thân Thượng đế. Vị phật là Thượng đế thấy được, vị phật là Thượng đế sẵn có. Vị phật là cửa sổ mở vào Thượng đế, là lời mời từ cõi bên kia. Shakespeare, Milton, Kalidas, Bhavabhuti, và hàng nghìn người khác - đây là những người mơ, những người mơ vĩ đại; giấc mơ của họ thực đẹp, nhưng họ không phải là nhà thơ có thể biến đổi bản thể bạn. Mohammed có thể làm điều đó, Christ có thể làm điều đó, Krishna có thể làm điều đó, Phật có thể làm điều đó, Kabir, Nanak, Farid, vâng, những người này có thể làm điều đó.

Cái gì là khác biệt giữa thơ ca của Kabir và của Shakespeare? Khi liên quan tới thơ ca, Shakespeare mang tính thơ ca hơn nhiều hơn, nhớ lấy, so với Kabir. Kabir không biết gì về nghệ thuật cả. Shakespeare là rất tinh tế; nhưng dầu vậy một bài thơ từ Kabir có giá trị hơn rất nhiều so với tất cả tuyển tập công trình của Shakespeare - bởi vì một lời từ Kabir tới từ việc nhìn thấu, không từ tưởng tượng. Đó là khác biệt.

Kabir có sáng tỏ, ông ấy có đôi mắt có thể nhìn vào cõi bên kia. Shakespeare là người mù như bạn. Tất nhiên, ông ấy rất hiệu quả trong việc đem tưởng tượng của ông ấy vào lời. Đó là nghệ thuật, đáng kính trọng, nhưng nhiều nhất nó có thể giải trí cho bạn thôi. Nó có thể giữ bạn bận rộn thú vị, nhưng không có khả năng của biến đổi xảy ra qua nó. Ngay cả Shakespeare không phải là người được biến đổi, làm sao ông ấy có thể biến đổi được bạn?

Chỉ vị phật, chỉ người đã thức tỉnh, mới có thể đánh thức được bạn. Shakespeare ngủ say cũng như bạn, hay thậm chí có thể ngủ say hơn bạn, bởi vì ông ấy có những giấc mơ đẹp thế. Giấc ngủ của ông ấy nhất định là sâu, bởi vì ông ấy không chỉ mơ, ông ấy hát trong mơ. Ông ấy đem giấc mơ của mình ra diễn đạt - và dầu vậy giấc ngủ của ông ấy vẫn không bị phá.

Phật là người đã thức tỉnh. Chỉ người thức tỉnh mới có thể đánh thức được bạn. *Tốt hơn nghìn bài thơ trống rỗng là một bài thơ đem tới an bình.* Và làm sao bạn sẽ biết rằng bạn đang ở quanh vị phật? Chính sự hiện diện của ông ấy sẽ đem an bình siêu việt tới cho bạn.

Cho nên vị phật từ quá khứ không thể có ích nhiều được, bởi vì lời của ông ấy sẽ lại là lời trống rỗng; ông ấy sẽ không hiện diện trong chúng. Nó sẽ chỉ là cái lồng đẹp, cái lồng vàng nạm kim cương, nhưng chim đã rời khỏi lồng từ lâu trước đây.

Vị phật là có ý nghĩa chỉ khi ông ấy còn sống động, bởi vì chỉ tính sống động của ông ấy mới có thể khởi động quá trình trong bạn mà sẽ dẫn bạn chung cuộc đi tới thức tỉnh.

Tốt hơn trăm dòng trống rỗng

Là một dòng của luật, đem tới an bình.

Với luật, Phật không ngụ ý luật về đạo đức, xã hội, chính trị. Với luật Phật ngụ ý pháp dhamma: *Aes dhammo sanantano* - luật tối thượng, luật vĩnh hằng, luật làm cho vũ trụ này thành hài hoà thay vì hỗn độn, luật cai quản toàn thể vũ trụ trong sự hoài hoà vô cùng như vậy.

Tốt hơn trăm dòng trống rỗng... "Dòng" không thực là việc dịch tốt. Từ nguyên gốc là *sutra*: sutra về mặt từ có nghĩa là sợi chỉ, dòng, mạch. Và ở phương Đông những phát biểu vĩ đại nhất của các thầy đều được gọi là sutra, sợi chỉ, mạch, kinh bởi lí

do nào đó. Con người được sinh ra như một đống hoa, chỉ là một đống. Chừng nào sợi chỉ còn chưa được dùng và sợi chỉ còn chưa chạy qua hoa, đống hoa sẽ vẫn còn là đống hoa và sẽ không bao giờ trở thành vòng hoa.

Và bạn có thể cúng dường cho Thượng đế chỉ khi bạn đã trở thành vòng hoa. Đống hoa là hỗn loạn, vòng hoa là hài hoà - mặc dầu trong vòng hoa bạn cũng chỉ thấy hoa, sợi chỉ, mạch là vô hình.

Lời của thầy được gọi là sutra, sợi chỉ, mạch, bởi vì chúng có thể làm bạn thành vòng hoa. Và chỉ khi bạn là vòng hoa bạn mới có thể trở thành việc cúng dường cho Thượng đế, chỉ khi bạn đã trở thành sự hài hoà, sự hoà hợp, bài ca.

Ngay bây giờ bạn chỉ là việc nói lắp bắp. Bạn có thể viết ra... ngồi trong phòng, đóng cửa lại và bắt đầu viết ra bất kì cái gì tới trong tâm trí bạn. Đừng sửa nó, đừng xoá cái gì đi, đừng thêm cái gì vào, bởi vì bạn sẽ không đưa nó cho ai xem cả. Để hộp diêm ngay bên cạnh để cho một khi bạn đã viết nó ra rồi bạn có thể đốt nó ngay lập tức, để cho bạn có thể đích thực. Cứ viết ra bất kì cái gì tới tâm trí bạn và bạn sẽ ngạc nhiên: chỉ luyện tập mười phút và bạn sẽ hiểu điều tôi ngụ ý khi tôi nói rằng bạn chỉ là nói lắp bắp.

Nó thực sự là một khải lộ lớn lao để thấy cách tâm trí bạn cứ nhảy hết chỗ nọ tới chỗ kia, từ vật này sang vật khác, một cách ngẫu nhiên, không có lí do chút nào. Các ý nghĩ vô nghĩa làm sao cứ chạy bên trong bạn, không liên quan, không nhất quán. Chỉ là phí hoài vô cùng, việc rò rỉ năng lượng!

Những lời của chư Phật được gọi là sutra. Ở đây người dịch đã dùng từ 'dòng' thay cho sutra. Về mặt ngôn ngữ thì thế là được, nhưng đây không phải là vấn đề ngôn ngữ. Đó là một trong những vấn đề lớn: dịch các phát biểu của Phật, Christ, Krishna, thực sự là việc không thể được. Và những người dịch chúng bản thân họ là những người chưa thức tỉnh; họ là những nhà phương đông học lớn, các nhà ngôn ngữ, nhà ngữ pháp. Họ biết ngôn ngữ nguồn, nhưng họ chỉ biết ngôn ngữ thôi - và ngôn ngữ không phải là vấn đề thực, nó chỉ là lớp vỏ ngoài.

Cho nên nhớ: *Tốt hơn trăm dòng trống rỗng* nghĩa là *Tốt hơn trăm bài kinh trống rỗng* - mang tính logic, triết lí, được các triết

gia và nhà tư tưởng đề nghị, nhưng chúng là trống rỗng bởi vì chúng không chứa kinh nghiệm.

... Là một dòng về luật - một lời kinh về luật. Ai có thể xác nhận kinh về luật? Chỉ người đã trở nên thức tỉnh, chỉ người đã trở thành một với luật tối thượng, chỉ người có bản thân mình trở thành pháp dhamma. Không phải là người tôn giáo mà là người có bản thân mình đã trở thành bản thân tôn giáo. Và bạn sẽ phán xử thế nào? - cùng tiêu chuẩn đó tiếp tục: nó đem tới an bình.

Tại sao bạn ở đây với tôi? Hãy ở đây chỉ nếu sự hiện diện của tôi đem tới an bình cho bạn. Ở đây chỉ nếu với việc nghe tôi một hợp âm bắt đầu rung động trong bạn điều đem tới an bình. Ở đây chỉ nếu tình yêu của bạn với tôi giúp cho bạn siêu việt lên trên thế giới của các nhị nguyên; bằng không thì việc ở đây là vô dụng.

Sự hiện diện của tôi không thể dành cho tất cả được; nó chỉ có thể dành cho vài người được chọn, chỉ dành cho vài người đã thực sự tới khát khao, truy tìm, người thực sự muốn mạo hiểm tất cả để biết Thượng đế, người sẵn sàng chết đi vì chân lí, người sẵn sàng trở thành việc hi sinh.

Chinh phục bản thân mình tốt hơn

Thắng nghìn trận chiến.

Và trong an bình là chiến thắng. Khi an bình bao quanh bạn bên trong và bên ngoài, bạn tràn ngập với an bình, bạn đã về nhà, bạn đã chinh phục bản thân mình, bạn là người chủ.

Chinh phục bản thân mình tốt hơn thắng nghìn trận chiến. Vị phật có ý nghĩa và giá trị hơn hàng triệu Adolf Hitlers. Và thắng lợi này là cái gì đó thực sự là thắng lợi, bởi vì mọi chiến thắng khác sẽ bị lấy đi khỏi bạn. Alexander Đại đế chết giống như bất kì kẻ ăn xin nào chết; ông ta không thể đem cái gì đi theo mình. Ông ta đã chinh phục toàn thể thế giới, và bây giờ đi như kẻ ăn xin...

Chuyện kể rằng: có ba khoảnh khắc trong cuộc đời của Alexander là có ý nghĩa. Một là cuộc gặp gỡ với nhà huyền môn vĩ đại, Diogenes. Diogenes đang nằm trần trên bờ sông tắm nắng. Lúc đó là sáng sớm... và mặt trời sớm và bờ sông đẹp và cát mát mẻ. Và Alexander đi ngang qua; ông ta tới Ấn Độ.

Ai đó bảo ông ta, "Diogenes đang ở ngay cạnh đây và bệ hạ bao giờ cũng truy tìm Diogenes" - bởi vì ông ta đã nghe nhiều câu chuyện về con người này. Người đó thực sự là người đáng gọi là con người! Ngay cả Alexander, sâu bên dưới, cũng ghen tị với Diogenes.

Ông ta tới gặp ông này. Ông ta bị ấn tượng bởi cái đẹp của ông này - trần trụi, không trang điểm, không đồ trang sức nào. Còn bản thân ông ta đầy đồ trang sức, được trang điểm theo mọi cách có thể, nhưng ông ta trông rất nghèo nàn trước Diogenes. Và ông ta nói với Diogenes, "Ta cảm thấy ghen tị với ông. Ta trông nghèo nàn khi so với ông - mà ông không có gì cả! Giầu có của ông là gì?"

Và Diogenes nói, "Ta không ham muốn cái gì cả - vô ham muốn là kho báu của ta. Ta là người chủ bởi vì ta không sở hữu cái gì - vô sở hữu là quyền làm chủ của ta, và ta đã chinh phục được thế giới bởi vì ta đã chinh phục được bản thân ta. Và thắng lợi của ta sẽ đi cùng ta, còn thắng lợi của ông sẽ bị cái chết lấy đi."

Và câu chuyện thứ hai: Khi ông ta sắp quay về từ Ấn Độ... Thầy giáo của ông ta đã bảo ông ta, "Khi bệ hạ quay về từ Ấn Độ, xin đem về một sannyasin, bởi vì đó là đóng góp lớn nhất của Ấn Độ cho thế giới."

Hiện tượng sannyasin là duy nhất của Ấn Độ. Không nơi đâu khác đã có ý tưởng về siêu việt lên trên cái thế giới đã hoàn toàn bị tâm trí của mọi người nắm giữ như nó có ở nước này.

Aristotle là thầy của Alexander. Aristotle đã yêu cầu ông ta, "đem một sannyasin về khi bệ hạ quay về. Ta muốn thấy sannyasin giống cái gì, nó tất cả là gì."

Sau khi chinh phục Ấn Độ, khi ông ta quay về ông ta nhớ ra. Ông ta đã truy tìm nơi để thấy một sannyasin. Mọi người nói, "Sannyasins thì có nhiều nhưng sannyasin thực là rất ít. Chúng tôi biết một người."

Trong báo cáo của Alexander tên người đó được viết là Dandamesh - nó có thể là cái tên Hi Lạp của cái tên Ấn Độ nào đó. Alexander tới gặp người này - lại cùng cái đẹp như Diogenes, cùng sự an bình. Bất kì khi nào việc thức tỉnh xảy ra thì nó đều

đem lại cái gì đó tương tự. Bao quanh mọi vị phật bạn sẽ thấy cùng mùa xuân, cùng hương thơm, cùng an bình.

Lần nữa, khi ông ta đi vào trường năng lượng của Dandamesh, ông ta bị ảnh hưởng vô cùng, cứ dường như ông ta đã đi vào trong khu vườn đầy hương. Ông ta lập tức nhớ tới Diogenes. Ông ta hỏi Dandamesh, "Ta phải tới mời ông - đi cùng ta. Ông sẽ là vị khách hoàng gia, mọi tiện nghi sẽ được cung cấp cho ông, nhưng ông phải đi cùng ta tới Athens."

Dandamesh nói, "Ta đã vứt bỏ mọi việc tới, mọi việc đi rồi." Ông ta đã nói điều gì đó khác; Alexander không thể hiểu ngay được. Ông ta đã nói rằng, "Bây giờ không còn việc đi vào thế giới này và không còn việc đi ra thế giới này nữa. Ta đã siêu việt lên trên mọi việc tới và đi." Điều ở phương Đông chúng ta gọi là *avagaman* - tới và đi; tới trong bụng mẹ và rồi đi vào cái chết.

Alexander nói, "Nhưng đây là chỉ lệnh - ta ra lệnh cho ông! Ông phải tuân theo. Đây là mệnh lệnh từ Alexander Đại đế!"

Dandamesh cười to. Lại cùng tiếng cười đó - Alexander lại nhớ tới Diogenes - cùng tiếng cười ấy. Dandamesh nói, "Không ai có thể ra lệnh cho ta, ngay cả cái chết."

Alexander nói, "Ông không hiểu - Ta là con người nguy hiểm!" Ông ta tuốt kiếm ra và ông ta nói, "Hoặc ông sẽ đi cùng ta hoặc ta sẽ chặt đầu ông."

Dandamesh nói, "Thì cứ làm đi, chặt đầu đi - bởi vì điều ông định làm bây giờ, ta đã làm nhiều năm trước đây rồi. Khi cái đầu rơi xuống, ông sẽ thấy nó lăn trên đất và ta cũng sẽ thấy nó lăn trên đất."

Alexander nói, "Làm sao ông thấy được nó? Ông sẽ chết!"

Dandamesh nói, "Đấy mới là vấn đề: Ta không thể chết thêm được nữa, ta đã trở thành nhân chứng. Ta sẽ chứng kiến cái chết của ta cũng như ông sẽ chứng kiến. Điều đó sẽ xảy ra giữa hai chúng ta - ông sẽ thấy, ta sẽ thấy. Và mục đích của ta trong thân thể được hoàn thành: ta đã đạt tới. Không có nhu cầu về thân thể thêm nữa. Chặt đầu đi!"

Alexander phải cất kiếm vào bao - bạn không thể giết một người như vậy.

Và câu chuyện thứ ba là:

Khi Alexander sắp chết ông ta nhớ tới cả Diogenes và Dandamesh, và ông ta nhớ tiếng cười của họ, sự an bình của họ, vui vẻ của họ.

Và ông ta nhớ rằng họ có cái gì đó vượt ra ngoài cái chết, "Còn ta không có gì ."

Ông ta khóc, nước mắt trào khoé mắt, và ông ta nói với các trợ thủ của mình, "Khi ta chết và các ông mang xác ta ra nghĩa địa, để tay ta thò ra ngoài quan tài."

Các trợ thủ hỏi, "Nhưng điều này không phải là truyền thống! Tại sao? Sao lại có yêu cầu kì lạ thế?"

Alexander nói, "Ta muốn mọi người thấy rằng ta tới với bàn tay trống rỗng và ta đi với bàn tay trống rỗng, và cả đời ta đã là sự phí hoài. Để bàn tay ta thò ra ngoài quan tài để cho mọi người có thể nhìn thấy - ngay cả Alexander Đại đế cũng ra đi với bàn tay trống rỗng."

Những câu chuyện này cũng xứng đáng để thiền. Phật nói: *Chinh phục bản thân mình tốt hơn thắng nghìn trận chiến*.

Thế thì chiến thắng là của ông.

Không thắng lợi nào khác là của bạn. Nó không thể bị lấy đi khỏi bạn được - đó là lí do tại sao nó lại là của bạn.

Điều đó không thể bị lấy đi khỏi ông, dù bởi thiên thần hay bởi quỉ, cõi trời hay địa ngục.

Không ai có thể lấy nó đi khỏi bạn được. Nhớ lấy, duy nhất cái không thể bị lấy đi khỏi bạn mới là của bạn. Bất kì cái gì có thể bị lấy đi từ bạn đều không phải là của bạn. Đừng níu bám lấy nó, bởi vì việc níu bám sẽ đem khổ tới cho bạn. Đừng sở hữu bất kì cái gì mà có thể bị lấy đi khỏi bạn bởi vì việc sở hữu của bạn sẽ tạo ra đau khổ cho bạn. Ở với cái thực sự là của bạn, cái mà không ai có thể lấy đi được khỏi bạn. Nó không thể bị đánh cắp, bạn không thể bị cướp nó đi, bạn không thể phá sản khi có liên quan tới nó. Ngay cả cái chết cũng không thể lấy được nó.

Krishna nói: *Nainam chhindanti shastrani* - bạn không thể cắt nó bằng vũ khí, gươm kiếm không thể xuyên thấu được vào nó, mũi tên không thể đạt được tới nó, viên đạn tuyệt đối bất lực khi có liên quan tới nó. *Nainam dahati pavakah* - lửa cũng không thể đốt cháy được nó.

Khi trên dàn hoả thiêu thân thể bạn sẽ bị thiêu, *bạn* sẽ không bị thiêu - nếu bạn đã biết tới bản thân mình, nếu bạn đã hiểu tâm thức này là gì bên trong bạn. Nếu bạn đã chinh phục tâm thức mình, thế thì thân thể sẽ bị thiêu, biến thành tro, nhưng bạn sẽ không bị thiêu, thậm chí bạn sẽ không bị động chạm tới. Bạn sẽ vẫn còn mãi mãi - bạn là vĩnh hằng. Nhưng cái vĩnh hằng này chỉ có thể được biết tới khi bạn trở thành người chủ theo cách riêng của mình.

Đừng phí thời gian của bạn trong việc làm chủ người khác, trong việc chinh phục quyền lực, danh tiếng, trong việc chinh phục thế giới. Chinh phục bản thân bạn đi. Điều duy nhất xứng đáng để chinh phục là bản thể riêng của bạn.

Tốt hơn hàng trăm năm tôn thờ,
Tốt hơn hàng nghìn đồ cúng dường,
Tốt hơn việc từ bỏ hàng nghìn cách thức trần tục
Để có được công đức,
Tốt hơn việc trông nom trong rừng
Giữ cho ngọn lửa thiêng trong hàng trăm năm
Là sự sùng kính của một khoảnh khắc
Đối với người đã chinh phục bản thân mình.

Lời kinh cực kì có ý nghĩa. Suy ngẫm về nó thật chậm vào. *Tốt hơn hàng trăm năm tôn thờ... là sự sùng kính của* một *khoảnh khắc đối với người đã chinh phục bản thân mình*. Tại sao? - bởi vì trong đền chùa bạn sẽ tôn thờ chỉ đá thôi. Và bằng tôn thờ đá - hoặc trong đền chùa hay ở Kaaba - bằng việc tôn thờ các tượng và tranh, bằng việc tôn thờ kinh sách chết, tuân theo các nghi lễ và nghi thức, bạn sẽ không có bất kì hương vị nào của phật tính.

Nhưng *sùng kính của một khoảnh khắc đối với người đã chinh phục bản thân mình* còn giá trị hơn nhiều. Tại sao? - bởi vì khoảnh khắc bạn cúi mình trước người đã chinh phục được bản thân mình, khoảnh khắc bạn cúi mình trước vị phật, cái gì đó của vị phật, cái gì đó của rung động thấm vào bạn, khuấy động trái tim đang ngủ của bạn, thấm vào bản thể bạn như tia sáng đi vào trong bóng tối của linh hồn bạn, đem bạn tới thoáng nhìn đầu tiên về điều thiêng liêng.

Điều đó là không thể có được trong đền chùa, trong nhà thờ hồi giáo, trong nhà thờ, trong giáo đường Do Thái, trong gurudwaras. Điều đó là có thể nếu bạn đang trong vùng lân cận của một Nanak, nhưng không có trong gurudwara. Nó là có thể nếu bạn đang trong chuyện tình với Jesus, nhưng không trong nhà thờ. Nó là có thể nếu bạn đã buông xuôi theo vị phật, nếu bạn đã nói với vị phật, "*Buddhism sharanam gachchhami* - Tôi đi tới chân Phật, tôi buông xuôi bản thân mình." Nhưng điều đó là không thể có trong chùa chiền Phật giáo; trước tượng Phật điều đó là không thể được. Bạn sẽ phải tìm vị phật sống - không có cách nào khác. Không có lối tắt.

Tốt hơn hàng nghìn đồ cúng dường, tốt hơn việc từ bỏ hàng nghìn cách thức trần tục... là sự sùng kính của một khoảnh khắc đối với người đã chinh phục bản thân mình.

Sao bạn tôn thờ ngay chỗ đầu tiên? Sao bạn cúng dường hoa, thức ăn cho tượng? Sao bạn từ bỏ *hàng nghìn cách thức trần tục*? - bởi vì tham và sợ. Hoặc đó là sợ hoặc đó là tham, hay có thể là cả hai, bởi vì tham và sợ là không khác nhau - hai mặt của cùng một đồng tiền. Tham là sợ giấu mình, sợ là tham giấu mình.

Và không chỉ phàm nhân mới tham, cái gọi là người thế giới bên kia cũng tham hay có thể họ thậm chí còn tham hơn. Tham của họ lên đến mức nó không thể được thoả mãn bởi thế giới này. Tham lam của họ tới mức họ ham muốn những hoan lạc cõi trời: chỉ thiên đường mới có thể thoả mãn cho họ, thế giới này là không đủ. Và đó là điều cái gọi là thánh nhân của bạn cứ dạy bạn. Họ nói, "Sao các ông phí hoài thời gian của mình vào những hoan lạc nhất thời thế? Đi theo chúng tôi đi! Chúng tôi sẽ chỉ cho các ông cách tìm ra các hoan lạc kéo dài vĩnh viễn."

Nhưng đây là thuần tham đấy! Phàm nhân dường như ít tham hơn bởi vì người đó được thoả mãn với cái tạm thời, còn người thế giới bên kia thì tham tới mức người đó muốn cái gì đó vĩnh viễn kéo dài mãi mãi. Phàm nhân tham, người thế giới bên kia cũng tham.

Các tu sĩ của bạn là người rất tham, các sư của bạn là người rất tham.

Một hôm một mục sư Tin lành vào hiệu cắt tóc của Bonatelli và cắt tóc. Khi Bonatelli được cắt xong, ông mục sư rờ tay lấy cái ví nhưng thợ cắt tóc lắc đầu và mỉm cười. "Xin-a ông cất-a ví đi, thưa-a tôn ông," người Italia nói. "Tôi không bao giờ lấy tiền của giới tu sĩ."

Ông mục sư cám ơn anh ta rồi đi, nhưng ông ta nhanh chóng quay lại và tặng cho anh thợ cắt tóc ngoan đạo cuốn Kinh Thánh.

Vài giờ sau, Cha Rourke cũng đi vào hiệu của người Italia này để cắt tóc. Lại lần nữa người thợ cắt tóc từ chối nhận thanh toán. "Quên chuyện đó đi thưa cha," anh ta nói. "Tôi không-a nhận tiền-a từ linh mục đâu."

Cha Rourke đi nhưng ngay sau đó quay trở lại với một cây thánh giá mà ông ta tặng cho Bonatelli như một vật kỉ niệm sự ca ngợi của ông ấy.

Đến tối một giáo sĩ vào cửa hiệu. Ông ấy cũng vào cắt tóc. Khi giáo sĩ rờ tay vào chiếc ví, thợ cắt tóc đẩy tiền sang bên. "Thế được rồi, thưa giáo sĩ," Bonatelli nói. "Tôi không lấy-a tiền của những người-a làm-a công việc của Trời-a."

Thế là giáo sĩ ra đi, và quay lại với một giáo sĩ khác!

Mọi người sống qua tham hay qua sợ. Vài người sợ địa ngục, do đó họ tôn thờ; và vài người tham cõi trời, do đó họ tôn thờ.

Một câu chuyện Sufi story kể:

Jesus vào một thị trấn. Ông ấy thấy vài người đang ngồi rất buồn, trong thống khổ sâu sắc; ông ấy chưa bao giờ thấy nhiều người buồn thế. Ông ấy hỏi, "Có chuyện gì xảy ra cho các ông vậy? Thảm hoạ nào đã rơi xuống các ông?"

Và họ nói, "Chúng tôi sợ địa ngục, chúng tôi run rẩy. Chúng tôi không biết làm sao chúng tôi có thể tự cứu mình khỏi địa ngục - đó là nỗi sợ của chúng tôi, đó là nỗi thống khổ thường xuyên của chúng tôi. Chúng tôi không thể ngủ được, chúng tôi không thể nghỉ được, trừ phi chúng tôi tìm ra cách thức."

Jesus bước ra khỏi những người đó. Đi thêm chút nữa ông ấy thấy một nhóm khác đang ngồi dưới gốc cây, rất buồn, trong lo âu sâu sắc, cũng như nhóm thứ nhất. Jesus rất phân vân. Ông ấy hỏi, "Có chuyện gì vậy? Điều gì xảy ra trong thị trấn này thế?

Sao các ông trông buồn thế? Sao các ông trông căng thẳng thế? Các ông sẽ phát điên nếu các ông vẫn còn trong trạng thái này lâu hơn nữa! Chuyện gì xảy ra với các ông vậy?"

Họ nói, "Không có điều gì xảy ra với chúng tôi. Chúng tôi sợ rằng chúng tôi có thể lỡ mất cõi trời, chúng tôi có thể không có khả năng vào được nó. Và chúng tôi phải có được nó, bằng bất kì giá nào. Đó là nỗi niềm lo âu của chúng tôi và đó là căng thẳng của chúng tôi."

Jesus cũng rời bỏ những người đó. Người Sufi nói: Tại sao Jesus bỏ những người này? - bởi vì đây là những người tôn giáo! Ông ấy phải đã dạy cho họ cách tránh địa ngục, và cách vào thiên đường, nhưng ông ấy đơn giản quay lưng với họ.

Ông ấy thấy nhóm thứ ba trong khu vườn, một nhóm nhỏ những người đang nhảy múa, ca hát, hân hoan. Ông ấy hỏi, "Lễ hội gì đang diễn ra vậy? Các ông đang có liên hoan gì thế?"

Họ nói, "Không lễ hội gì đặc biệt đâu - chỉ là lòng biết ơn của chúng tôi với Thượng đế thôi, biết ơn về điều ngài đã cho chúng tôi. Chúng tôi không xứng đáng với nó."

Jesus nói, "Với các ông ta sẽ nói, với các ông ta sẽ ở lại. Các ông là người của ta."

Câu chuyện này không được kể cho người Ki tô giáo, nhưng người Sufi có vài câu chuyện hay về Jesus. Thực ra, họ hiểu Jesus còn sâu sắc hơn cái gọi là nhà thờ chính thống. Đây là câu chuyện hay. Nó không nói về những người đang sống qua sợ, không nói về những người đang sống qua tham đi vào vương quốc của Thượng đế, mà chỉ những người đang sống trong vui vẻ vô cùng, biết ơn và cám ơn vô cùng.

Và bạn sẽ học biết ơn ở đâu? Nếu bạn không thấy vị phật, bạn sẽ không biết biết ơn là gì. Bạn sẽ học mở hội ở đâu nếu bạn không bắt gặp vị phật? Vị phật là lễ hội, vị phật là liên hoan, liên hoan tiếp diễn, là điệu vũ cứ diễn ra mãi, không biết tới chấm dứt, là bài ca cứ tiếp diễn mãi mãi.

Nếu bạn đã bắt gặp vị phật, thế thì sự sùng kính của khoảnh khắc đó, Phật nói, là đủ.

Bỏ mọi sợ của bạn đi, bỏ mọi tham của bạn đi. Học cách là đệ tử. Học cách thấm đẫm tinh thần của ai đó đã đạt tới trung tâm

bên trong nhất của người đó, người không sống thêm nữa ở chu vi, người đã trở nên chứng ngộ, người có bản thể là ánh sáng.

Học mở mắt bạn hướng tới ánh sáng đó. Học nói: *Buddham sharanam gachchhami, sangham sharanam gachchhami, dhammam sharanam gachchhami*. Ba buông xuôi: một buông xuôi theo người đã trở nên thức tỉnh; buông xuôi thứ hai là theo nhóm người sống trong đoàn người đã thức tỉnh - bởi vì hương thơm của người đã thức tỉnh bắt đầu thấm vào nhóm này, nhóm được ân huệ sống cùng người đã thức tỉnh; và buông xuôi thứ ba là theo luật, luật tối thượng, qua đó người ngủ đã trở nên thức tỉnh và người ngủ khác đang trở nên được thức tỉnh.

Ba buông xuôi này... và sự sùng kính của một khoảnh khắc còn có giá trị hơn cả trăm năm tôn thờ, hơn cả nghìn cúng dường....

Tốt hơn việc từ bỏ hàng nghìn cách thức trần tục để có được công đức, thậm chí tốt hơn việc trông nom trong rừng - giữ cho ngọn lửa thiêng trong hàng trăm năm - là sự sùng kính của một khoảnh khắc đối với người đã chinh phục bản thân mình.

Tôn kính người như vậy,

Thầy cổ đại trong đức hạnh và tính thiêng liêng, Là có thắng lợi với bản thân cuộc sống,

Và cái đẹp, sức mạnh và hạnh phúc.

Tôn kính người như vậy là biết hiện tượng bí mật nhất trong sự tồn tại. Cúi mình trước vị phật phép màu xảy ra: cái gì đó bắt đầu tuôn chảy từ vị phật vào tim của đệ tử, dòng sông vô hình, dòng sông ánh sáng.

Thầy cổ đại trong đức hạnh và tính thiêng liêng... Lời kinh này ngụ ý gì: *cổ đại trong đức hạnh và tính thiêng liêng*? Có điều ngược đời: tính thiêng liêng là mới như giọt sương trong ánh mặt trời buổi sáng sớm trên lá sen, và tính thiêng liêng là cổ đại như Himalayas. Nó là cả hai, bởi vì nó là vĩnh hằng. Nó là từ lúc bắt đầu tới lúc kết thúc, nhưng nó là mới nữa, mọi khoảnh khắc đều mới, làm mới lại bản thân nó. Nó không phải là thứ chết chỉ ngồi đó; nó là quá trình sống. Nó không phải là cái ao tù đọng, nó là dòng sông xô về đại dương. Cho nên nó là mới mọi khoảnh khắc; do đó mọi vị phật đều trẻ mãi mãi.

Bạn đã bao giờ thấy bức tượng Phật nào là ông già tám mươi hai tuổi không? Không. Bạn đã bao giờ thấy bức tượng nào của Mahavira già, hay Rama, hay Krishna già không? Không có tượng Phật, Krishna, hay Mahavira già, mặc dầu họ tất cả đều sống tới tuổi rất già, tất cả đều qua đời ở độ tuổi tám mươi. Sao chúng ta không có tượng của họ như người già? Để biểu diễn tính trẻ trung vĩnh hằng của chân lí, tính tươi mát vĩnh hằng của chân lí.

Và dầu vậy điều họ nói vẫn là cổ đại nhất: *Aes dhammo sanantano*... cổ đại tới mức thực ra chưa bao giờ có bắt đầu. *Sanantano* nghĩa là vô thuỷ - nó hiện hữu mãi mãi.

Để biểu diễn điều này người ta còn nói về hiện tượng khác: Lão Tử tương truyền đã được sinh ra già rồi. Phật chết khi ông ấy tám mươi hai tuổi và Lão Tử được sinh ra khi ông ấy tám mươi hai tuổi. Ông ấy sinh ra đã tám mươi hai tuổi; ông ấy đã sống trong bụng mẹ ông ấy tám mươi hai năm. Một câu chuyện hay. Không phải là ông ấy thực sự sống thế đâu - bởi vì người ta phải nghĩ về người đàn bà nữa chứ! - nhưng điều đó nói lên cái gì đó. Nó nói rằng chân lí là cổ đại thế, nó bao giờ cũng cổ. Những câu chuyện này là hay.

Tương truyền rằng khi Zarathustra được sinh ra... ông ấy là đứa trẻ duy nhất trong toàn thể lịch sử nhân loại mà có câu chuyện sau được kể lại. Khi ông ấy được sinh ra - mọi đứa trẻ đều khóc khi nó được sinh ra

- Zarathustra lại cười. Thật hay! Không phải là ông ấy có thể đã thực làm điều đó đâu. Không đứa trẻ nào có thể làm được điều đó - điều đó là không thể được về mặt sinh lí - đứa trẻ phải khóc chứ. Qua việc khóc nó làm thông ngực và hệ thống thở. Nó không thể cười được, nó thậm chí không thể thở được; đầu tiên nó phải khóc.

Nếu đứa trẻ không khóc trong vài giây, vài phút, điều đó nghĩa là nó sẽ không sống chút nào. Thế thì nó phải bị bắt buộc. Bác sĩ treo ngược nó lên và phát vào đít nó để giúp nó khóc. Nếu nó khóc, điều đó nghĩa là nó sẽ sống. Nếu nó khóc, điều đó làm thông ngực - bởi vì nhiều nước nhầy tụ tập trong ngực khi nó ở trong bụng mẹ. Nó không thở trong bụng mẹ cho nên toàn thể hệ thống thở vẫn còn bị tắc với nước nhầy. Cho nên từng đứa trẻ về

mặt sinh lí đều phải khóc; qua việc khóc nó loại bỏ nước nhầy. Tiếng cười là không thể được.

Nhưng điều rất biểu tượng là Zarathustra cười. Nó biểu tượng nó cho cái gì? Nó biểu tượng hoá rằng toàn thể cuộc sống này chỉ là ảo tưởng, chỉ đáng cười thôi. Nó buồn cười! Ông ấy biết ngay từ ban đầu nó buồn cười. Cuộc sống thực là cái gì đó hoàn toàn khác.

Tôn kính người như vậy, bậc thầy cổ đại trong đức hạnh và tính thiêng liêng, là có thắng lợi với bản thân cuộc sống... Bằng việc tôn kính vị phật, bằng việc kính trọng vị phật, bằng việc tin cậy vị phật, bạn đang chinh phục bản thân cuộc sống. Và bạn sẽ đạt tới cái đẹp, sức mạnh và hạnh phúc. Trong buông xuôi đó bạn sẽ trở nên đẹp đẽ, bởi vì bản ngã mất đi và bản ngã là xấu. Và bạn sẽ trở nên mạnh mẽ, bởi vì bản ngã mất rồi - bản ngã bao giờ cũng yếu đuối và bất lực. Và bạn sẽ trở nên hạnh phúc lần đầu tiên, bởi vì lần đầu tiên bạn đã thấy một thoáng nhìn về chân lí, lần đầu tiên bạn đã thấy một thoáng nhìn về bản thể riêng của mình. Vị phật là tấm gương: khi bạn cúi mình bạn thấy khuôn mặt nguyên thuỷ của mình được phản xạ trong vị phật.

Để trái tim bạn tràn đầy lời cầu nguyện:

Buddham sharanam gachchhami, Sangham sharanam gachchhami, Dhammam sharanam gachchhami.

Đủ cho hôm nay.

10. Bao la như bầu trời

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Tâm trí phương Tây hướng tới phân tích thế, bán cầu não trái - tâm trí phương Đông chính là cái đối lập, bán cầu phải trực giác. Phương Tây bị mê say bởi phương Đông và phương Đông bị mê say bởi phương Tây. Khối lượng tương đương của cả hai - đây có phải là sự hài hoà của trí huệ và siêu việt lên trên các đối lập không?

Prem Dhanesh này, siêu việt lên trên những cái đối lập không phải là hiện tượng số lượng, nó là cuộc cách mạng về chất lượng. Vấn đề không phải là về số lượng tương đương của cả hai; đó sẽ là giải pháp rất vật chất. Định lượng nghĩa là vật chất. Khối lượng tương đương của cả hai sẽ cho bạn chỉ dáng vẻ của sự tổng hợp nhưng không là sự tổng hợp thực - sự tổng hợp chết, không sống động, không thở, không với trái tim đang đập.

Sự tổng hợp thực là cuộc đối thoại: không phải số lượng bằng nhau của cả hai, mà là mối quan hệ yêu thương, mối quan hệ ta/người. Đó là vấn đề bắc cầu qua những cái đối lập, không gắn chúng với nhau ở một chỗ.

Cả hai đều quan trọng, quan trọng vô biên. Phân tích không thể bị bỏ đi và trực giác cũng không thể bị bỏ đi. Vứt bỏ phân tích và bạn trở thành nghèo nàn, đói kém, không mạnh khoẻ ở bên ngoài. Và khi người ta nghèo nàn, đói kém, không mạnh khoẻ bên ngoài, làm sao người đó có thể đi vào nội tâm được? Điều đó là không thể được.

Nghèo nàn bên ngoài ngăn cản cuộc hành trình nội tâm. Bạn bị ám ảnh thế bởi thức ăn, quần áo, chỗ trú ngụ, bạn không có thời gian và không gian để đi vào trong, để nghĩ về những điều cao hơn của cuộc sống.

Trong Upanishad có một câu chuyện hay. Svetketu, một thanh niên, quay trở về từ đại học đầy những tri thức. Anh ta là một sinh viên xuất sắc, anh ta đứng đầu đại học với mọi huân chương

và mọi bằng cấp có thể có, sẵn có. Anh ta quay về nhà với niềm tự hào lớn lao. Bố già của anh ta, Uddalak, nhìn anh ta và hỏi anh ta một câu hỏi đơn giản. Ông ấy nói với anh ta, "Con đã về đầy ắp tri thức, nhưng con có biết người biết không? Con đã tích luỹ nhiều thông tin, tâm thức con đầy những trí tuệ vay mượn - nhưng tâm thức này là gì? Con có biết mình là ai không?"

Svetketu nói, "Nhưng câu hỏi này chưa bao giờ được nêu ra trong đại học. Con đã học về Veda, con đã học ngôn ngữ, triết học, thơ ca, văn học, lịch sử, địa lí. Con đã học mọi gì sẵn có trong đại học, nhưng điều này không phải là chủ đề chút nào. Bố đang hỏi một câu hỏi rất kì lạ; không ai đã bao giờ hỏi con ở đại học. Điều đó không có trong chương trình học, nó không có trong bài học của con."

Uddalak nói, "Con làm một điều: nhịn ăn hai tuần, thế rồi ta sẽ hỏi con điều gì đó."

Anh ta muốn biểu lộ tri thức của mình, chỉ là ham muốn của thanh niên. Anh ta phải đã mơ rằng bố mình sẽ rất hạnh phúc. Mặc dầu người bố đã nói, "Đợi hai tuần và nhịn ăn," anh ta đã bắt đầu nói về điều tối thượng, về cái tuyệt đối, về Brahman.

Người bố nói, "Con đợi hai tuần đã, thế rồi chúng ta sẽ thảo luận về Brahman."

Nhịn ăn hai ngày, nhịn ăn ba ngày, nhịn ăn bốn ngày, và rồi người cha bắt đầu hỏi anh ta, "Brahman là gì?" Lúc ban đầu anh ta trả lời được chút ít, trích dẫn điều anh ta đã nhồi nhét, luyện thi, khoe khoang. Nhưng đến cuối tuần anh ta mệt mỏi, kiệt sức, đói tới mức khi người cha hỏi, "Brahman là gì?" anh ta nói, "Thôi cái điều vô nghĩa này đi bố ơi! Con đang đói đây, con chỉ nghĩ tới thức ăn thôi mà bố lại cứ hỏi con về Brahman là gì. Ngay bây giờ, ngoại trừ thức ăn thì không cái gì là Brahman ."

Người bố nói, "Vậy là toàn thể tri thức của con có đấy chỉ vì con không bị đói thôi. Bởi vì con đã được chăm sóc, thân thể con được nuôi dưỡng, dễ dàng cho con nói về triết học vĩ đại. Bây giờ mới là vấn đề thực. Bây giờ đem tri thức của con lại đây!"

Svetketu nói, "Con quên hết rồi. Chỉ còn mỗi một điều ám ảnh con: cơn đói, cơn đói - ngày tới ngày đi. Con không thể ngủ được, con không thể nghỉ được. Có lửa trong bụng con, con đang

cháy đây, và con không biết gì hết cả. Con đã quên hết mọi thứ con đã học rồi."

Người bố nói, "Con ơi, thức ăn là bước đầu tiên hướng tới Brahman. Thức ăn là Brahman - *annam brahma*." Một phát biểu cực kì có ý nghĩa. Ấn Độ đã quên mất điều đó hoàn toàn. *Annam brahma*: thức ăn là Thượng đế, Thượng đế đầu tiên.

Nếu bạn vứt bỏ tâm trí phân tích, khoa học biến mất. Nếu bạn vứt bỏ tâm trí phân tích, bạn không thể thịnh vượng được; bạn nhất định là nghèo và đói, và bạn sẽ mất tiếp xúc đầu tiên của mình với Thượng đế.

Phương Tây đang trong tiếp xúc đó; không có gì sai về nó. Xu hướng này trong phân tích là một bước có ý nghĩa hướng tới việc biết Thượng đế. Tôi không chống lại nó. Nhưng người ta không nên dừng tại nó. Thức ăn không phải là giá trị tối thượng, nó là phương tiện để đạt tới cứu cánh. Và nếu bạn có cuộc hành hương mang tính thiền bạn bắt đầu biến đổi thức ăn thành lời nguyện.

Điều đó còn tuỳ. Hoạ sĩ ăn cùng thức ăn đó, nhưng nó trở thành bức tranh trong người đó. Nhà thơ cũng ăn cùng thức ăn đó, nó trở thành thơ ca trong người đó. Người yêu cũng ăn cùng thức ăn đó, nó trở thành tình yêu trong người đó. Kẻ giết người cũng ăn cùng thức ăn đó, nó trở thành việc giết người và huỷ diệt trong người đó. Alexander, Genghis Khan, Adolf Hitler, Phật Gautam, Jesus Christ và Krishna, họ không ăn loại thức ăn khác; thức ăn là như nhau, dù ít hay nhiều. Nhưng trong Adolf Hitler nó trở thành huỷ diệt, trong Phật Gautam nó trở thành từ bi. Thức ăn là năng lượng thô; vấn đề tuỳ ở cách bạn biến đổi nó. Bạn là máy biến đổi; bạn thực sự có ý nghĩa, không phải là cái bạn ăn.

Tiền bản không xấu trong thân nó. Đó là cách tiếp cận của tôi tới sự tồn tại: tiền là trung tính, điều đó tuỳ vào bạn. Trong tay của người hiểu biết, tiền cực kì đẹp. Nó có thể trở thành âm nhạc, nó có thể trở thành nghệ thuật, nó có thể trở thành khoa học, nó có thể trở thành tôn giáo. Không phải tiền là xấu đâu, chính là con người đấy. Người ngu, nếu người đó có tiền, không biết phải làm gì với nó; tiền của người đó tạo ra tham nhiều hơn. Tiền có thể giải phóng bạn khỏi tham, nhưng người ngu đổi tiền thành tham nhiều hơn. Nó

trở thành giận dữ, nó trở thành dâm dục, nó trở thành thèm khát. Người ngu càng có nhiều tiền, người đó càng trở nên ngu hơn, bởi vì người đó trở thành mạnh hơn để làm những điều ngu.

Với trí huệ, mọi thứ được biến đổi thành trí huệ. Tâm trí phân tích là không xấu, cách tiếp cận khoa học tới thực tại là không xấu - nhưng nó chỉ là phương tiện, nó không thể là cứu cánh được. Mục đích là tự biết mình, mục đích là để biết Thượng đế, mục đích là để biết cái vĩnh hằng, cái bất tử. *Aes dhammo sanantano*: đó là mục đích, để biết luật tối thượng tràn ngập, thấm khắp toàn thể sự tồn tại - bởi vì bằng việc biết nó, người ta được giải thoát. Chân lí giải thoát.

Phương Đông đã đóng góp lớn lao, vô cùng cho việc hướng tới mục đích tối thượng đó. Nhưng không có phương tiện, làm sao bạn có thể đạt được tới mục đích? Và không có mục đích phỏng có ích gì mà có mọi phương tiện? Đó là vấn đề đối thoại sâu sắc giữa Đông và Tây, nó là vấn đề hôn nhân, không phải là sự tổ hợp về lượng của hai cách tiếp cận khác nhau này, không nửa Đông, nửa Tây, không chút ít khoa học và chút ít tôn giáo. Cuộc sống con người không phải là toán học đó; nó là thơ ca.

Điều được cần tới là đối thoại, mối quan hệ ta/người, chuyện tình giữa Đông và Tây, sự ôm choàng sâu sắc. Vấn đề không phải là số lượng ngang nhau; *toàn thể* phương Tây và *toàn thể* phương Đông gặp gỡ và hội nhập vào nhau - không nửa Đông, nửa Tây - toàn thể phương Đông và toàn thể phương Tây tan chảy vào nhau trong mối quan hệ yêu thương sâu sắc. Chỉ thế thì sự tổng hợp thực, sự siêu việt của các đối lập, sẽ là có thể.

Khi hai người yêu gặp gỡ trong vui vẻ cực thích, có sự siêu việt. Hấp dẫn có đó: phương Đông cảm thấy bị phương Tây quyến rũ, phương Tây bị phương Đông quyến rũ, nhưng nguy hiểm là ở chỗ mọi người ở phương Tây, những người quá mê say với phương Đông sẽ vứt bỏ tính phương Tây, họ sẽ trở nên có tính phương Đông; và người bị mê say bởi phương Tây sẽ vứt bỏ tính phương Đông và sẽ trở nên có tính phương Tây. Cho nên không cái gì đã thay đổi; đã không có gặp gỡ, đã không có hội nhập, chỉ

cùng vấn đề lặp lại. Mọi người đơn giản đã đổi chỗ của họ: bây giờ phương Đông đang đứng ở bán cầu não phương Tây và phương Tây đang đứng ở bán cầu não phương Đông. Bây giờ người phương Tây đang thiền còn người phương Đông đang học ở Oxford, ở Cambridge, ở Harvard, và trở thành nhà khoa học, nhà vật lí học. Điều này sẽ không có ích bởi vì không gặp gỡ nào xảy ra.

Nỗ lực của tôi ở đây không phải là để thay đổi tâm trí phương Tây thành tâm trí phương Đông, không phải là để thay đổi tâm trí phương Đông thành tâm trí phương Tây, mà để cho nơi đây là sự gặp gỡ của cả hai

- không trong bộ phận mà trong toàn bộ. Và nhớ lấy, khi hai cái toàn thể gặp gỡ, nó trở thành một toàn thể. Khi hai cái toàn bộ gặp gỡ, nó trở thành một cái toàn bộ: điều đó là siêu việt. Nó đang được cần tới một cách khẩn thiết, bởi vì không có nó sẽ không có hi vọng cho nhân loại, không tương lai cho nhân loại.

Điều chúng ta đang cố gắng làm ở đây có tầm quan trọng mênh mông cho tương lai của con người. Nó không phải là thực nghiệm thường đâu - thực ra không có thực nghiệm nào khác quan trọng hơn thực nghiệm này. Bạn có thể không nhận biết rằng bạn đang tham gia vào cái gì đó có thể cứu được thế giới này. Bằng không phân chia giữa phương Đông và phương Tây sẽ giết chết nhân loại. Phương Đông nghèo, quá nghèo, và phương Tây đang trở nên giầu có, và vết nứt đang trở nên ngày một lớn hơn mọi ngày. Vết nứt này nhất định tạo ra, sớm hay muộn, cuộc chiến tranh thế giới thứ ba

- điều sẽ mang tính huỷ diệt cho cả hai.

Trước khi nó xảy ra chúng ta phải lan toả một viễn kiến mới, chúng ta phải cho sinh thành một nhân loại mới, con người không Đông không Tây mà là cả hai cùng nhau đồng thời; không theo số lượng ngang nhau, không nửa Đông, nửa Tây - mà Tây đầy đủ, Đông đầy đủ.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi muốn trở thành một sannyasin, nhưng tôi không thể làm được bởi vì tôi đã là người thực hành Cơ đốc giáo. Làm

sao tôi có thể chấp nhận được hai thầy? Và tôi có được phép hỏi các câu hỏi trước khi tôi trở thành sannyasin không?

Alexander này, không có vấn đề chấp nhận hai thầy. Vấn đề không phải là về thầy, đấy là vấn đề về buông xuôi. Nếu bạn buông xuôi theo Christ, bạn buông xuôi theo tôi rồi. Nếu bạn buông xuôi theo tôi, bạn buông xuôi theo Christ, theo Phật, theo Mahavira, theo Krishna rồi. Vấn đề là về buông xuôi. Bạn đang lấy câu hỏi từ đầu sai. Nếu bạn biết cách buông xuôi, thế thì mọi thầy đều là một. Thế thì bạn sẽ thấy Christ trong Phật, và Phật trong Christ.

Trái tim buông xuôi trở thành hài hoà sâu sắc tới mức nó có thể thấy rằng Krishna và Christ là không khác nhau. Chắc chắn ngôn ngữ của họ là khác - Krishna nói tiếng Phạn, Christ nói tiếng Aramaic. Chắc chắn họ dùng các biểu dụ khác nhau, các chuyện ngụ ngôn khác nhau. Họ là những ngón tay khác nhau nhưng đều trỏ tới cùng mặt trăng. Nếu bạn có thể thấy mặt trăng, bạn có còn lo nghĩ về ngón tay không? Nếu bạn có thể thấy mặt trăng, liệu bạn có bị ám ảnh bởi ngón tay không - liệu ngón tay đó là của Krishna hay Christ hay Phật hay Lão Tử? Có thành vấn đề gì? Một khi mặt trăng được biết tới, ngón tay bị quên đi. Trở nên bị ám ảnh quá nhiều với ngón tay là trạng thái bệnh hoạn. Người Hindu là ốm yếu, người Mô ha mét giáo là ốm yếu, người Ki tô giáo là ốm yếu. Họ đã trở nên bị quyến rũ quá nhiều, bị ám ảnh với ngón tay.

Chỉ có một mặt trăng, nhưng nó được phản xạ trong cả nghìn lẻ một cái hồ. Đừng trở nên gắn bó quá nhiều với sự phản xạ trong hồ, đừng trở nên quá bị gắn bó với hồ! Hồ không liên quan gì với trăng cả; cho dù hồ biến mất trăng vẫn còn. Hồ có thể trở nên bị khuấy động, sự phản xạ có thể bị mất, nhưng trăng vẫn có đó.

Vâng, có những cái hồ khác nhau, và chúng có các loại nước khác nhau. Hồ này thì mặn, hồ kia lại ngọt; hồ này có mầu lam nhạt, hồ khác lại có chút ít màu lục

- vân vân, đại loại như vậy. Hồ này rất sâu. Hồ khác rất nông. Nhưng những khác biệt này không thể tạo ra khác biệt gì với trăng được phản xạ trong những cái hồ đó.

Nếu bạn thực sự là người thực hành Cơ đốc giáo bạn sẽ không ngần ngại cho dù một khoảnh khắc trong việc trở thành sannyasin. Bởi vì bạn ngần ngại, để tôi nói với bạn: bạn không là người thực hành Cơ đốc giáo đâu. Và bạn ngụ ý gì bởi "thực hành Cơ đốc giáo"? Bởi vì bạn chủ nhật nào cũng tới nhà thờ sao? Bởi vì bạn đọc Lời cầu nguyện Chúa Trời mọi đêm sao? Bởi vì bạn đọc Kinh Thánh hàng ngày trong một thời gian nào đó sao? Bạn ngụ ý gì bởi việc là người thực hành Cơ đốc giáo? Thế thì tại sao bạn ở đây? Để làm gì? Nếu bạn đã tìm thấy câu trả lời rồi, bạn đâu cần ở đây. Nếu bạn còn chưa tìm ra câu trả lời, nhớ lấy, bạn vẫn phải truy tìm, vẫn phải đi tiếp cuộc hành trình...

Tôi giơ tay ra và bạn nói, "Làm sao tôi có thể cầm tay của hai thầy được?" Bạn nghĩ bạn đang cầm tay của

Christ sao? Nhìn lại đi! Tay bạn trống rỗng. Nếu bạn không thể cầm được tay của một thầy sống, làm sao bạn có thể cầm tay của một thầy đã ra đi từ hai nghìn năm nay rồi? Bạn thậm chí không thể chắc chắn được liệu người đó có tồn tại hay không. Có những người cứ cho rằng đấy chỉ là chuyện kể mà thôi, rằng chưa bao giờ có con người lịch sử như Christ. Có những người, các học giả lớn, những người nghĩ rằng đây chỉ là vở kịch dân gian cổ đại, toàn thể câu chuyện này về Jesus chưa bao giờ là thực tại.

Làm sao bạn sẽ vứt bỏ được những hoài nghi này? Và nếu bạn nhìn vào câu chuyện này, nó sẽ tạo ra cả nghìn lẻ một hoài nghi trong bạn. Jesus bước đi trên nước, Alexander này, bạn có thể thực sự tin được điều đó không? Và khi tôi nói "thực sự" tôi ngụ ý *thực sự* đấy. Bạn có thể thực sự tin vào điều đó được không - ai đó đi trên nước? Bạn có thể thực sự tin vào Jesus không, người chạm vào con mắt của người mù và cho chúng khả năng nhìn? Bạn có thể thực sự tin Jesus đem Lazarus trở lại cuộc sống từ cái chết không? Bạn có tin Jesus được sinh ra từ người mẹ đồng trinh không? Điều đó là có thể không? Bạn có tin rằng Jesus quay trở lại từ cái chết sau ba ngày, được phục sinh không?

Nhìn sâu xuống dưới đi: bạn sẽ có cả nghìn lẻ một hoài nghi. Thực ra, ngay cả việc tin vào thầy sống còn khó thế, làm sao tin được vào thầy đã chết? Và quanh thầy đã chết chuyện kể nhất định được các đệ tử tạo ra, từ ngu xuẩn của họ. Họ cứ tưởng rằng bằng

việc tạo ra những câu chuyện này họ sẽ giúp cho thông điệp được lan toả. Và với thời đó điều đó có thể như vậy - đã có thời khi Jesus trở thành quan trọng chỉ bởi vì ông ấy được sinh ra từ người mẹ đồng trinh. Phật không được sinh ra từ người mẹ đồng trinh, Mahavira không được sinh ra từ người mẹ đồng trinh, Krishna không được sinh ra... Cho nên đó là điều gì đó hiếm hoi, duy nhất; không ai khác có thể tuyên bố điều đó, điều đó gây ấn tượng cho mọi người. Nhưng khi mọi người trở nên ngày một được giáo dục hơn, khi thông minh phát triển lên, khi mọi người ngày càng trở thành nhà tư tưởng nhiều hơn, cùng điều đó trở thành vấn đề. Bây giờ người ta thậm chí ngần ngại nhắc tới nó.

Phục sinh đã giúp cho Ki tô giáo lan tràn trên khắp thế giới, bởi vì Jesus là người duy nhất quay lại từ cái chết: tất nhiên, ông ấy có tri thức mắt thấy tai nghe về điều xảy ra sau cái chết. Phật, Mahavira, họ sống và nói về cái chết và cõi bên kia, nhưng họ không có kinh nghiệm đích thực nào. Jesus có. Điều này đã giúp cho Ki tô giáo lan tràn trên khắp thế giới. Nhưng bây giờ cùng điều đó đã trở thành nhược điểm. Bây giờ nói về phục sinh là bị cười ngay.

Bạn ngụ ý gì rằng bạn là người thực hành Cơ đốc giáo? Nếu bạn mà thực sự là người thực hành Cơ đốc giáo, chỉ có hai phương án: hoặc bạn đã không ở đây, sẽ không có nhu cầu; hoặc nếu bạn đã cảm thấy sự hiện diện của tâm thức Christ ở đây, thế thì sẽ không có ngần ngại về phần bạn trong việc trở thành sannyasin. Cái sẽ thực sự là việc trở thành người Cơ đốc giáo, cái đó sẽ là việc trở thành một christ.

Đừng là người Ki tô giáo; điều đó là không đủ. Chừng nào bạn chưa là một christ, không cái gì xảy ra cả. Thử là một christ đi, đừng là một người Ki tô giáo. Người Ki tô giáo chỉ là người tin, và người tin thì bao giờ cũng mù. Một christ có mắt. Và nhớ lấy, khi tôi dùng từ 'christ' tôi không chỉ ngụ ý Jesus. Christ là trạng thái của tâm thức tối thượng: ở phương Đông chúng ta gọi nó là trạng thái của vị phật, trạng thái của việc là một *jina*. Đây là cùng từ đó. Jesus chỉ là một trong các christ - Phật là người khác, Lão Tử là người khác, và có nhiều vậy, và sẽ có nhiều như vậy, và sẽ có nhiều người vậy. Đó là đoàn diễu hành của ánh sáng.

Và bao giờ cũng có christ ở chỗ nào đó này khác. Bạn có thể gọi ông ấy là vị phật, bạn có thể gọi ông ấy là christ; điều đó đơn giản tùy thuộc vào ngôn ngữ nào bạn dùng. Nhưng đừng là kẻ cuồng tín, đừng mang tính giáo phái; điều đó tạo ra tính ngu xuẩn, điều đó không giúp cho việc trưởng thành, nó không giúp cho việc đạt tới tâm thức thêm nữa.

Như một thực nghiệm, hai nhà khoa học quyết định giao phối đàn ông con người với con khỉ đột cái. Họ đồng ý ai đó thực sự ngu sẽ chịu làm hành động như vậy, cho nên họ đi xuống bến tàu và tóm được Fanelli vừa mới ra khỏi thuyền. "Chúng tôi sẽ cho anh năm nghìn đô la để lên giường với con khỉ độc," một trong các nhà khoa học đề nghị. "Anh sẽ làm điều đó chứ?"

"Được thôi, tôi làm điều đó," Fanelli đồng ý. "Nhưng với ba điều kiện."

"Điều kiện gì?" các nhà khoa học hỏi.

"Thứ nhất-a, tôi sẽ-a chỉ đi làm điều đó-a một lần thôi," người Italia nói. "Thứ hai-a, không ai-a được nhìn-a. Và-a thứ ba-a, nếu con sinh ra, nó-a phải được phong-a là người Cơ đốc giáo."

Alexander, đủ người Cơ đốc giáo rồi, đủ người Tin lành rồi, đủ người Hindu giáo và Mô ha mét giáo rồi.

Bây giờ được kết thúc với mọi cái vô nghĩa đó đi. Để nhân loại mới nổi lên, nơi người Do Thái và người Hindu và người Jaina và Phật tử sẽ không thường xuyên đánh nhau, cãi nhau, cố gắng phá huỷ lẫn nhau, cố gắng áp đặt ý tưởng riêng của mình lên người khác; nơi con người sẽ tự do chọn lựa. Bạn dường như không được tự do chọn lựa. Việc là người Cơ đốc giáo của bạn dường như giống xiềng xích vào chân bạn, việc là người Cơ đốc giáo của bạn dường như giống bức tường nhà tù quanh bạn. Bạn không tự do.

Bạn nói, "Tôi muốn là một sannyasin..." Thế thì ai ngăn cản bạn? Bạn muốn là sannyasin vậy mà việc là người Cơ đốc giáo của bạn ngăn cản bạn. Nó là bức tường, nó không phải là chiếc cầu.

Tôn giáo thực bao giờ cũng là chiếc cầu và không bao giờ là bức tường.

McGuinty ngồi ở phòng xưng tội. "Thưa cha," anh ta nói với linh mục, "Con không cảm thấy cần tha thứ cho các tội ngoại tình đa dạng của con."

"Sao không?" linh mục kinh ngạc hỏi.

"Thế này," McGuinty nói, "Mọi đàn bà có gia đình mà con có quan hệ đều là người Do Thái!"

"Ồ, con đúng rồi, con ta!" linh mục nói. "Giao cấu với người Do Thái là cách duy nhất."

Bạn được phép làm cùng điều với người Do Thái mà không được phép làm với người Ki tô giáo. Bạn được phép làm cái gì đó một cách hạnh phúc, đón chào, với người Mô ha mét giáo mà bạn không được phép làm với người Hindu giáo. Đây là loại tính tôn giáo gì vậy? Chúng ta đã tạo ra loại nhân loại gì vậy? Nó là thần kinh, nó là tâm thần. Chúng ta cần một nhân loại lành mạnh hơn.

Sannyasin của tôi không dính líu vào giáo phái; đây không phải là giáo phái bởi vì chúng ta không có ý thức hệ nào. Tôi không thuyết giảng ý thức hệ nào. Ngay cả người vô thần cũng có ở đây và họ là các sannyasins và họ không tin vào Thượng đế. Và tôi không làm điều đó thành yêu cầu cơ bản. Không có yêu cầu cơ bản nào, ngoại trừ khao khát của bạn về chân lí - nhưng điều đó không phải là điều làm bạn thành người theo giáo phái. Thực ra, cuộc truy tìm chân lí, khao khát chân lí, làm cho bạn thành tuyệt đối phi giáo phái.

Và người tôn giáo là người phi giáo phái. Người đó đơn giản mang tính tôn giáo - không là người Ki tô giáo, không là người Hindu giáo. Người đó không thể đảm đương là người Hindu giáo hay Ki tô giáo được. Làm sao bạn có thể đảm đương được việc bị giới hạn thế? Người đó không thể đảm đương được việc dính líu vào trong các định kiến; người đó không thể tin được vào những kết luận đã được người khác đưa tới. Người đó đang trên cuộc hành trình riêng của mình: người đó muốn biết chân lí bằng chính mắt mình, người đó muốn nghe thấy Thượng đế bằng chính tai mình, người đó muốn cảm thấy cuộc sống và sự tồn tại bằng chính trái tim của mình. Việc tìm kiếm của người đó là cá nhân.

Sannyasin không phải là một phần của giáo phái. Đây là gặp gỡ của các cá nhân; chúng ta đã gặp gỡ bởi vì chúng ta đang trên cùng một cuộc hành trình. Không có ý thức hệ gắn kết các sannyasin của tôi với nhau; chỉ bởi vì cùng việc truy tìm chân lí mà ngẫu nhiên chúng ta đã gặp nhau trên cùng con đường. Chúng ta là những bạn đồng hành. Không có gì gắn sannyasin này với sannyasin khác; không có tù túng về niềm tin, tín ngưỡng, kinh sách. Và thực ra các sannyasin không được kết nối với nhau trực tiếp chút nào - kết nối của họ là với tôi.

Sannyasin này được kết nối với tôi, sannyasin kia được kết nối với tôi, do đó họ được nối với nhau qua tôi. Không có tổ chức khác. Tôi vận hành chỉ như một trung tâm và họ tất cả đều được nối với tôi, do đó họ cảm thấy được nối với nhau.

Đó là cách công xã nảy sinh, tăng đoàn *sangha* được sinh ra. Công xã có thể sống động chỉ khi vị phật hiện diện, khi christ hiện diện. Một khi christ qua rồi, công xã biến mất và trở thành cộng đồng. Công xã biến mất và trở thành giáo phái. Tôi không muốn các sannyasin của tôi trở thành giáo phái.

Alexander này, bạn cũng hỏi, "Và tôi có được phép hỏi các câu hỏi trước khi tôi trở thành sannyasin không?"

Bạn đã hỏi câu hỏi rồi, và tôi đã trả lời nó rồi. Vâng, bạn tuyệt đối được đón chào. Thực ra, sau khi trở thành sannyasin sẽ ngày một khó mà hỏi câu hỏi hơn - chúng có vẻ ngu xuẩn thế. Bạn càng ở đây lâu, bạn càng ít hỏi. Và những người đã từng ở đây lâu nhất đã hoàn toàn quên mất hỏi cái gì. Đừng lo nghĩ về điều đó. Bạn có thể hỏi các câu hỏi chỉ vì câu hỏi mà thôi; bạn không cần là sannyasin.

Và thực ra tôi quan tâm nhiều tới các câu hỏi tới từ những người không là sannyasin, bởi vì thế thì tôi có thể dụ dỗ họ.

Con thỏ Nga chạy qua biên giới tại Brest và chỉ dừng lại khi con thỏ Ba Lan bảo đảm với nó rằng nó đang ở Ba Lan. "Sao cậu chạy?" con thỏ Ba Lan hỏi.

"Bởi vì chúng đang thiến tất cả lạc đà ở Nga," con thỏ Nga nói.

"Nhưng cậu đâu có là lạc đà, cậu là thỏ cơ mà!" "Vâng - nhưng chúng thiến trước rồi mới hỏi sau."

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Trong tái sinh một phần của tôi, cái đã từng là tri thức, nhưng không được biết tới, đã xảy ra. Trước hết đã có đau và sợ, thế rồi bùng nổ trong tôi mà cảm thấy giống như con vật hoang dã, theo sau bởi sự giảm nhẹ và vui vẻ vô biên. Tôi cảm thấy rằng đám mây đen tôi đã mang một thời gian dài đã bay ra khỏi tôi. Vậy mà tôi vẫn không biết gì về tôi là ai. Xin thầy bình luận.

Prem Gyanam này, "Tôi là ai?" không thực sự là câu hỏi đâu; do đó nó không bao giờ có thể được trả lời, bởi người khác hay bởi bản thân bạn. Thế thì nó là gì? Nó là công án đấy. "Tôi là ai?" là tuyệt đối ngớ ngẩn. Bằng việc hỏi nó, đừng hi vọng rằng một ngày nào đó bạn sẽ nhận được câu trả lời. Nếu bạn cứ hỏi mãi, "Tôi là ai? Tôi là ai?" - nếu bạn làm nó thành việc thiền, như Raman Maharshi thường nói với đệ tử của ông ấy... Ông ấy hay cho mỗi một cách thiền đơn giản: cứ ngồi đấy và lẩm nhẩm, ban đầu nói to, thế rồi không to lắm, thế rồi chỉ trong cổ họng; thế rồi thậm chí cổ họng cũng không được dùng, chỉ sâu bên dưới trong tim bạn để nó vang vọng: "Tôi là ai? Tôi là ai?" Cứ hỏi mãi...

Và mọi người thường nghĩ rằng nếu họ tuân theo các chỉ dẫn đúng, một ngày nào đó đột nhiên họ sẽ biết câu trả lời. Điều đó không đúng đâu; bạn sẽ không bao giờ đi tới được câu trả lời. Nhưng bằng việc hỏi nó, trước tiên mọi câu trả lời của bạn mà bạn đã có trước đó, ý tưởng về bản thân mình, sẽ biến mất nữa.

"Tôi là ai?" giống như chiếc gai. Nó có thể lôi chiếc gai đang ở trong chân bạn ra. Bạn có thể dùng chiếc gai này; bạn có thể dùng chiếc gai này để nhể chiếc gai đã làm đau bạn ở chân. Khi cả hai chiếc gai ở ngoài rồi, bạn có thể vứt cả hai chiếc gai đó đi. Bạn không cần giữ chiếc thứ hai bởi vì nó đã là phúc lành thế cho bạn, nó lôi chiếc thứ nhất ra. Bạn không cần đặt nó vào chỗ đầu tiên để tôn kính, biết ơn.

"Tôi là ai?" chỉ là một phương cách tinh tế; nó cũng ngớ ngẩn như công án Thiền.

Các Thiền sư nói với đệ tử, "Đi và thiền: tiếng vỗ tay của một bàn tay là gì?" Bây giờ, một bàn tay không thể vỗ được. Thầy biết điều

đó, đệ tử biết điều đó - rằng một bàn tay không thể vỗ được - nhưng thầy cứ khăng khăng, "Thiền về nó đi. Phát rồ lên khi thiền - cứ hỏi và hỏi và hỏi mãi, và để cho câu hỏi đi sâu hơn và sâu hơn. để nó chìm vào trong tim ông, trong chính linh hồn ông."

Khi thầy nói, đệ tử phải làm điều đó. Khi thì mười năm, khi thì hai mươi năm trôi qua, và đệ tử cứ hỏi câu hỏi ngớ ngẩn này, vẫn biết hoàn toàn rõ rằng một bàn tay không thể vỗ được. Và thầy nói, "Nếu ông bắt gặp câu trả lời nào đó, đem tới cho ta." Và đôi khi đệ tử bịa ra câu trả lời, bởi vì anh ta phát mệt mỏi về câu hỏi này. Đôi khi anh ta hi vọng, "Có thể đây là câu trả lời," và anh ta đem nó tới cho thầy. Anh ta nói, "Âm thanh của nước chảy, đó là một bàn tay vỗ."

Và thầy đánh vào đầu anh ta bằng chiếc thiền trượng và nói, "Ông ngu thế! Đây không phải là câu trả lời. Về đi" - bởi vì âm thanh của nước chảy không phải là một bàn tay vỗ, âm thanh này là bởi vì đá. Bỏ đá đi và âm thanh sẽ biến mất. Cho nên có hai thứ chạm nhau, không phải là một thứ.

Thế là anh ta đi và anh ta thiền. Và trong khi thiền anh ta nghe thấy tiếng hót xa xăm của con chim cúc cu, và anh ta nghĩ "Nó đây rồi! Đây đích thị là nó rồi - hay thế, âm hưởng thế giới bên kia. Đây là nhạc tinh tú; đây phải là điều thực." Và anh ta chạy về, và lại bị đánh nữa.

Các Thiền sư thực sự là các chuyên gia về việc đánh... mà không chỉ đánh thôi; đôi khi còn ném bạn ra ngoài cửa sổ, đôi khi còn đóng cửa trước mặt bạn. Họ có thể làm bất kì cái gì để đánh thức bạn, từ bi của họ là như vậy. Và bạn lại được cho cú đánh đích đáng, và thầy mắng rằng bạn hoàn toàn ngu xuẩn: "Cái này không phải là nó. Lại đi nữa đi và thiền." Và cứ thế tiếp diễn, câu chuyện tiếp tục, tiếp tục, nhiều câu trả lời. Và không câu trả lời nào đã bao giờ được chấp nhận; không câu trả lời nào có thể được chấp nhận.

Đôi khi chuyện xảy ra, ngay trước khi đệ tử định nói câu trả lời mà mình có được, thầy bắt đầu đánh anh ta - bởi vì vấn đề không phải là câu trả lời nào anh ta đem tới; điều đó hoàn toàn không liên quan. Bất kì câu trả lời nào anh ta đem tới cũng đều sẽ sai. Mọi câu trả lời đều sai.

Nhưng một hôm anh ta tới và thầy ôm ghì lấy anh ta, bởi vì thầy có thể nhìn vào mắt anh ta, cách thức anh ta bước, vẻ duyên dáng bao quanh anh ta, bầu không khí anh ta đã mang cùng mình, sự im lặng: không câu hỏi, không câu trả lời. Không phải là anh ta đã mang tới câu trả lời nào; ngược lại, lần này anh ta đã tới cho dù không có câu hỏi, anh ta đã quên mất bản thân câu hỏi. Anh ta không hỏi gì nữa. Anh ta tới hoàn toàn im lặng, thậm chí không một gợn trong tâm trí mình. Và thầy nhận ra điều đó ngay lập tức.

Đôi khi điều xảy ra rằng đệ tử đã không xuất hiện và thầy phải đi tìm kiếm đệ tử, bởi vì anh ta cảm thấy sâu bên dưới trong tim mình rằng câu hỏi đã biến mất. Và bây giờ đệ tử cảm thấy, "Sao làm thầy bận tâm một cách không cần thiết? Phỏng có ích gì? Không có câu trả lời, không có câu hỏi." Và im lặng là tới mức, và nó mênh mông tới mức anh ta không muốn đi ra khỏi nó.

Và thầy tới và nói với anh ta, "Bởi vì ông có câu trả lời, ông làm gì ở đây? Sao ông không xuất hiện? Ta đã chờ đợi ông."

Một lần chuyện xảy ra:

Khi Rinzai sắp rời khỏi thầy - bởi vì thầy đã nói, "Ông phải đi hành hương ba năm, đi tới mọi chùa chiền và mọi tu viện " - và trước khi ông ta ra đi, thầy bắt đầu đánh ông ta. Rinzai nói, "Nhưng tôi đã không nói gì, tôi không làm gì cả. Đây là loại chia tay gì thế này? Tôi sẽ đi hành hương ba năm, đi bộ" - vào những ngày cổ đại đó, điều đó là nguy hiểm - "Tôi có thể quay lại, tôi có thể không quay lại."

Thầy nói, "Đó là lí do tại sao. Ta có thể không còn cơ hội nào khác để đánh ông. Ta nghi ngờ. Ông đang ở ngay trên bờ của im lặng lớn lao giáng xuống. Ở ngay phần cuối cùng của câu hỏi, thậm chí chưa có 'Tôi là ai?' mà chỉ có dấu chấm hỏi ở đó. Và bất kì ngày nào nó sẽ biến mất, và thế thì không ai biết liệu ông sẽ tới hay ông có

thể không tới. Và ta là một ông già; ta biết đi đâu để tìm và kiếm ông? Đây là cơ hội cuối cùng của ta để đánh ông - ta không thể bỏ lỡ nó!"

Và vâng, nó là vậy; đó là cơ hội cuối cùng. Rinzai quay về sau ba năm, nhưng ông ấy đã chứng ngộ. Ông ấy quay lại và tát thầy và nói, "Đồ bất lương! Thầy phải lắm. Chỉ một lần ta muốn đánh thầy. Thầy đã từng đánh ta ít nhất trong hai mươi năm. Chỉ một lần thôi...!"

Thầy cười và thầy nói, "Ông được quyền đánh. Ông có thể làm điều đó bất kì khi nào ông cảm thấy thích làm điều đó, nhưng nhớ rằng ta là người rất già."

Gyanam, bạn nói, "Vậy mà tôi vẫn không biết tôi là ai." Không ai đã từng biết. Thế thì cái gì là khác biệt giữa vị phật và bạn? Bạn cũng không biết mình là ai, vị phật cũng không biết ông ấy là ai - thế thì khác biệt là gì? Ông ấy không bị bận tâm bởi điều đó. Ông ấy cười vào nó, ông ấy coi như đương nhiên rằng cuộc sống là bí ẩn. Không có câu hỏi nào và không có câu trả lời nào.

Cuộc sống không phải là trò chơi hỏi-đáp. Nó không phải là câu đố cần được giải, nó là bí ẩn cần được sống.

"Bố ơi, con muốn vào đại học," Leon nói. "Con có biết ấy không?"

"Ấy á?"

"Con có biết ấy không? đi vào buồng tắm và nghĩ vài phút, và nếu con tìm ra ấy, bố sẽ cho con vào đại học."

Leon vào buồng tắm, nghĩ vài phút, bước ra rồi nói, "Bố ơi, con không biết ấy."

"Chắc chắn là con không biết ấy rồi. Đi ra phố kiếm việc làm và khi con tìm ra ấy bố sẽ cho con vào đại học."

Leon bỏ đi, đến quán rượu gần đó, và bắt đầu uống rượu. Anh ta gặp Alice, cô gái tóc vàng ngồi tại quán rượu. Không mấy chốc họ lên căn hộ của cô ấy. Sau vài chầu uống cô ấy nói, "Em xin lỗi em phải cởi vài thứ cho nó thoải mái."

Alice trở lại một chốc sau đó, hoàn toàn trần truồng. Leon nhìn cô ấy và nói, "Cái gì thế này?"

"Ấy đi."

"Nếu anh biết ấy thì anh đã ở đại học, không phải ở đây."

Bây giờ bạn nói cho tôi ấy. Đây là công án. Bố của cậu Leon này phải đã là một Thiền sư: ấy.

Bây giờ bạn hỏi, "Tôi là ai?" Bạn là bản thân bạn, bạn là bạn thôi, "Tôi là ai?" nghĩa là bạn đang hỏi về sự đồng nhất nào đó, liệu "tôi là A hay B hay C hay D." Bạn đơn giản là bản thân bạn! Bạn không thể là A được, bạn không thể là B được, bạn không thể là C được. Bạn chỉ là bản thân bạn, bạn không là cái gì khác. Cho nên không có cách nào trả lời nó.

Thế thì tại sao câu hỏi này được trao cho bạn? Câu hỏi này được trao cho bạn để cho nó có thể phá huỷ; nó giống như chiếc búa, nó có thể phá huỷ mọi sự đồng nhất cũ của bạn. Chẳng hạn, bạn nghĩ, "Tên tôi là Ram, cho nên tôi là Ram." Khi bạn hỏi, "Tôi là ai?" câu hỏi này sẽ phát sinh, "Thế Ram thì sao? Tôi là Ram!" Nhưng bạn có thể thấy rằng đấy chỉ là cái tên; nó không phải là thực tại của bạn, nó là cái tên được cho từ bên ngoài. Bố mẹ bạn đã gọi bạn là cái gì đó: họ đã gọi bạn là "Ram." Họ có thể gọi bạn là "Rahim," họ có thể cho bạn bất kì cái tên nào, và bất kì cái tên nào cũng đều có liên quan cũng như Ram, bởi vì bạn là thực tại vô danh. Cho nên hỏi, "Tôi là ai?" bạn sẽ quên sự đồng nhất này với Ram.

Thế rồi sâu bên dưới ai đó nói, "Tôi là người Jaina," "Tôi là người Hindu," "Tôi là người Do Thái." Điều đó nữa cũng là sự đồng nhất ngẫu nhiên - ngẫu nhiên của việc sinh - bạn không phải là nó. Làm sao bạn có thể là người Do Thái được? Là người Do Thái hay người Hindu nghĩa là gì? Chỉ mỗi điều bạn đã được nuôi lớn lên bởi người Hindu hay người Do Thái, có vậy thôi. Nếu con của người Do Thái bị đem đi khỏi gia đình nó và được nuôi lớn bởi người Hindu nó sẽ không bao giờ biết, không bao giờ mơ rằng nó là người Do Thái. Mặc dầu được sinh từ cha mẹ Do Thái nó sẽ không bao giờ trở nên nhận biết về điều đó - trừ phi nó được bảo. Nó sẽ nghĩ rằng nó là người Hindu. Nó thậm chí có thể đánh nhau với người Do Thái vì Hindu giáo, nó có thể giết người Do Thái vì Hindu giáo, không biết chút nào rằng bản thân nó là người Do Thái.

Bây giờ ở Ấn Độ có hàng triệu người Ki tô giáo. Họ nghĩ họ là người Ki tô giáo, nhưng họ bao giờ cũng sống ở đây; cha mẹ họ là người Hindu, cha mẹ của cha mẹ họ là người Hindu. Trong hàng thế kỉ họ đã người Hindu! Bây giờ họ đã bị hối lộ, bị làm cho tin, bị thuyết

phục, bị cải đạo, và họ đã trở thành người Ki tô giáo. Họ có thể giết người Hindu; nếu nhu cầu phát sinh họ có thể đánh nhau.

Có hàng triệu người Mô ha mét giáo ở Ấn Độ; họ tất cả đều bị cải đạo một cách cưỡng bức. Ít nhất người Ki tô giáo đã được thuyết phục một cách tinh vi - nhưng hàng triệu người Hindu đã bị ép buộc dưới mũi dao găm. Sự chọn lựa là: "Anh có thể sống như người Mô ha mét giáo hoặc anh phải chết." Và ai muốn chết? Thèm khát cuộc sống sâu sắc tới mức sống vẫn còn tốt hơn, cho dù bạn phải sống như người Mô ha mét giáo thì vẫn được. Bây giờ hàng triệu người Mô ha mét giáo đó những người sống ở Ấn Độ về cơ bản vẫn mang dòng máu của người Hindu. Nhưng họ có thể giết người Hindu - họ đã từng giết hại - và họ đang bị giết hại bởi người Hindu. Người Hindu đang giết con cháu riêng của mình; bây giờ họ được gọi là người Mô ha mét giáo. Chỉ đổi mỗi cái nhãn thôi... và sự thay đổi lớn lao như thế xảy ra chỉ bởi việc thay đổi nhãn.

Khi bạn hỏi, "Tôi là ai?" bạn sẽ bắt gặp điểm đó. Bạn sẽ thấy rằng mình không là người Mô ha mét giáo không là người Hindu không là người Ki tô giáo; đây là những ngẫu nhiên của việc sinh, việc nuôi dưỡng. Nếu bạn được sinh ra ở Nga bạn sẽ không là người Hindu, người Ki tô giáo hay người Mô ha mét giáo; bạn sẽ là người cộng sản, người cộng sản thực hành - cũng như bạn là người Cơ đốc giáo thực hành bây giờ. Bạn sẽ phủ nhận Thượng đế, bạn sẽ phủ nhận lời cầu nguyện, bạn sẽ phủ nhận toàn thể tôn giáo - bởi vì nhà nước là mạnh, và không ai muốn chống lại nhà nước; điều đó là nguy hiểm.

Nhà nước chưa bao giờ mạnh như nó ở Nga ngày nay. Cá nhân chưa bao giờ bị thu gọn lại thành bất lực thế như người đó ở nước cộng sản. Người đó không thể cầu nguyện theo chọn lựa riêng của mình, người đó không thể đi nhà thờ hay đền chùa theo ý chí riêng của mình; nhà nước quyết định mọi thứ. Nếu nhà nước nói, "Cái này là vậy," thì cái này là vậy. Bạn không thể thách thức nhà nước được, bằng không thì hậu quả là lớn. Bạn sẽ bị tống vào tù hay bị đầy đi Siberia hay bạn có thể đơn giản bị giết chết. Hay, thậm chí còn nguy hiểm hơn, bạn có thể bị buộc phải sống trong bệnh viện tâm thần nơi bạn sẽ bị cho sốc điện, sốc

insulin; bạn có thể bị tuyên bố là điên. Nếu bạn không là người cộng sản ở Nga thì bạn có thể bị tuyên bố là điên. Và bạn tuyệt đối bất lực; nếu bác sĩ nói bạn điên, bạn là điên. Không có cách nào tranh đấu với họ.

Mulla Nasruddin sắp chết, đang trên giường chết, gần như trong hôn mê. Bác sĩ tới thăm anh ta. Bác sĩ đang say; ông ấy bắt mạch anh ta nhưng không thấy mạch nào vì ông ta cầm tay sai cách. Ông ta nhìn vào khuôn mặt Nasruddin và nói với vợ anh ta, "Tôi rất tiếc phải nói điều đó, nhưng chồng chị chết rồi."

Vào chính khoảnh khắc đó, Nasruddin mở mắt ra và nói, "Cái gì! Tôi còn sống đây này!"

Chị vợ nói, "Anh im đi. Ông ấy biết rõ hơn, ông ấy là bác sĩ, thạc sĩ y khoa, tiến sĩ, FRCS. Anh có thần kinh không mà dám phủ nhận người có quyền thế! Im đi!"

Đó là cách nó xảy ra ở nước Nga Xô viết: nếu nhà tâm lí nói bạn điên, bạn là điên. Bạn biết mình không điên, nhưng bạn hoàn toàn bất lực; con quỉ nhà nước to khổng lồ thế, và bạn bị kẹp trong răng của con quỉ này. Nếu như bạn được sinh ra ở Nga thì bạn sẽ không là người Cơ đốc giáo, bạn sẽ không là người Tin lành, bạn sẽ không là người Hindu, bạn sẽ không là người Mô ha mét giáo.

Khi bạn thiền về "Tôi là ai?" bạn sẽ bắt gặp điểm này, và nó sẽ biến mất. Và bạn sẽ càng đi sâu... thế thì những câu hỏi sâu sắc hơn sẽ tới: trước hết là xã hội học, thần học, rồi sinh học. Bạn có thân thể đàn ông hay thân thể đàn bà: câu hỏi sẽ nảy sinh, "Mình là đàn ông hay đàn bà?" Tâm thức không là cả hai. Tâm thức không thể là nam hay nữ. Tâm thức đơn giản là tâm thức; nó chỉ là khả năng của việc là nhân chứng. Không mấy chốc bạn sẽ vượt qua rào chắn đó nữa; bạn sẽ quên mất rằng bạn là đàn ông hay đàn bà.

Và cứ thế tiếp diễn. Khi mọi đồng nhất cũ bị bỏ đi, không cái gì còn lại, chỉ câu hỏi vang vọng trong im lặng: "Tôi là ai?" Câu hỏi này không thể tiếp diễn được, theo cách riêng của nó; nó cần câu trả lời nào đó, bằng không thì nó không thể còn dai dẳng mãi được. Một điểm tới khi việc hỏi trở thành ngớ ngẩn... câu hỏi cũng bay hơi. Đó là khoảnh khắc được gọi là tự biết - *atmagyan*. Đó

là khoảnh khắc khi, không nhận câu trả lời nào, bạn đơn giản biết, bạn cảm thấy, mình là ai.

Prem Gyanam này, cứ truy tìm tiếp đi. Vài đám mây đen đã biến mất khỏi bản thể bạn: cảm thấy biết ơn. Có nhiều điều nữa; chúng tất cả đều phải biến mất. Đây là những đám mây đen - Cơ đốc giáo, Tin lành, Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Jaina giáo, Phật giáo, cộng sản. Đây tất cả là những đám mây đen - Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đức, Anh. Đây tất cả là những đám mây đen - da trắng, da đen, đàn ông, đàn bà, đẹp, xấu, thông minh, ngu đần. Đây *tất cả* đều là những đám mây đen! Bất kì cái gì mà bạn có thể trở nên bị đồng nhất thì đều là mây đen.

Để tất cả chúng ra đi. Cái bắt đầu đã xảy ra. Nhưng đừng trong vội vã và đừng chờ đợi bất kì câu trả lời nào - không có câu trả lời nào đâu. Khi mọi câu hỏi và mọi câu trả lời đã bị bỏ lại sau và bạn một mình, một mình toàn bộ, tuyệt đối im lặng, biết cái không, không nội dung, không đối thể để biết - sự thuần khiết đó của tâm thức, bầu trời tâm thức thuần khiết đó, đó là điều bạn là gì.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Cái gì là mối quan hệ giữa làm chủ trên cái ta và việc kiểm soát?

Divya này, chúng là những điều mâu thuẫn. Làm chủ trên cái ta không có cái ta trong nó; nó là vô ngã hoàn toàn. Quyền làm chủ có đó, nhưng không có cái ta để làm chủ; không có gì để làm chủ hay để được làm chủ, chỉ có duy nhất tâm thức thuần khiết. Trong sự thuần khiết đó bạn là một phần của Thượng đế; trong sự thuần khiết đó bạn là chúa tể của sự tồn tại. Nhưng không có cái ta.

Khi chúng ta nói "tự chủ" chúng ta đang dùng ngôn ngữ sai. Nhưng không gì có thể được làm bởi vì mọi ngôn ngữ đều sai ở những tầm cao đó; trong những khoảnh khắc của viên mãn đó không từ nào là thích hợp. Trong kiểm soát có cái ta. Trong kiểm soát có nhiều cái ta hơn bao giờ. Người không bị kiểm soát không có cái ta chừng nấy, không có bản ngã chừng ấy

- làm sao người đó có thể có được? Người đó biết điểm yếu của mình.

Đó là lí do tại sao bạn sẽ bắt gặp một hiện tượng rất kì lạ: cái gọi là thánh nhân của bạn còn bản ngã nhiều hơn tội nhân. Tội nhân còn nhân bản hơn, khiêm tốn hơn; thánh nhân gần như phi nhân bản bởi vì sự kiểm soát của họ - họ nghĩ họ là siêu nhân. Bởi vì họ có thể kiểm soát bản năng của họ, họ có thể cứ nhịn ăn dài dài, họ có thể vẫn còn bị bỏ đói về dục trong nhiều năm hay cả đời họ, họ có thể vẫn còn thức trong nhiều ngày, không ngủ lấy một khoảnh khắc - bởi vì họ có thể có kiểm soát như vậy trên thân thể, trên tâm trí, điều đó tự nhiên cho họ bản ngã lớn lao. Nó nuôi dưỡng ý tưởng của họ rằng, "Tôi là ai đó đặc biệt." Nó nuôi dưỡng cho bệnh tật của họ.

Tội nhân khiêm tốn hơn. Người đó phải như vậy; người đó biết người đó không thể kiểm soát được cái gì

. Khi giận dữ tới người đó trở thành cơn giận dữ. Khi tình yêu tới người đó trở thành tình yêu. Khi nỗi buồn tới người đó trở thành nỗi buồn. Người đó không có kiểm soát đối với xúc động của mình. Khi người đó đói người đó thực sự làm bất kì cái gì để kiếm thức ăn; cho dù người đó phải đánh cắp người đó sẽ làm điều đó. Người đó sẽ tìm mọi cách có thể.

Một câu chuyện Sufi nổi tiếng:

Mulla Nasruddin và hai thánh nhân khác đi hành hương về Mecca. Họ đi qua một làng, lúc đó là pha cuối của cuộc hành trình rồi. Tiền của họ gần hết; chỉ còn lại chút đỉnh. Họ mua cái kẹo có tên là halva, nhưng không đủ cho cả ba và họ quá đói. Phải làm gì đây? - và họ thậm chí không sẵn sàng chia nó ra bởi vì thế thì nó sẽ không thoả mãn được cho cơn đói của ai cả. Cho nên mọi người bắt đầu khoe khoang về bản thân mình rằng, "Tôi là quan trọng hơn cho sự tồn tại, cho nên cuộc sống của tôi phải được cứu."

Vị thánh thứ nhất nói, "Tôi đã nhịn ăn, tôi đã cầu nguyện trong nhiều năm rồi; không ai có mặt ở đây lại mang tính tôn giáo và thánh thiện hơn tôi. Và Thượng đế muốn tôi được cứu, cho nên halva phải được trao cho tôi."

Vị thánh thứ hai nói, "Vâng, tôi biết, ông là con người của khổ hạnh vĩ đại, nhưng tôi là học giả vĩ đại. Tôi đã nghiên cứu mọi kinh sách, cả đời mình tôi đã cống hiến cho việc phục vụ tri thức.

Và thế giới không cần những người có thể nhịn ăn. Ong có thể làm được gì? - ông chỉ có thể nhịn ăn thôi. Ông có thể nhịn ăn trên trời! Thế giới cần tri thức. Thế giới còn dốt nát tới mức nó không thể xoay xở được nếu thiếu tôi. Halva phải được đưa cho tôi."

Mulla Nasruddin nói, "Tôi không phải là nhà khổ hạnh, cho nên tôi không thể tuyên bố có việc tự chủ nào. Tôi không phải là người thông thái lớn lao gì, cho nên điều đó nữa tôi cũng không thể coi là mình có được. Tôi là kẻ tội nhân bình thường, và tôi đã nghe nói rằng Thượng đế bao giờ cũng từ bi với tội nhân. Halva thuộc về tôi."

Họ không thể đi tới được kết luận nào. Cuối cùng họ quyết định rằng, "Cả ba chúng ta nên đi ngủ mà không ăn halva, và để cho bản thân Thượng đế quyết định. Cho nên bất kì ai được Thượng đế cho giấc mơ hay nhất vào buổi sáng giấc mơ đó sẽ là quyết định."

Đến sáng một thánh nhân nói, "Không ai có thể tranh giàng được với tôi thêm nữa. đưa halva cho tôi - bởi vì trong giấc mơ tôi đã hôn chân Thượng đế. Đó là điều tối thượng mà người ta có thể hi vọng - kinh nghiệm lớn lao nào hơn có thể có đó được?"

Nhà bác học, nhà học giả, người thông thái cười to và ông ấy nói, "Điều đó chưa là gì nhé - bởi vì Thượng đế đã ôm tôi và hôn tôi! Ông hôn chân Thượng đế sao? Ngài đã hôn tôi và ôm chầm lấy tôi! Halva đâu rồi? Nó thuộc về tôi."

Họ nhìn Nasruddin và hỏi, "Ông đã có giấc mơ gì?"

Nasruddin nói, "Tôi là kẻ tội nhân đáng thương, giấc mơ của tôi rất bình thường - rất bình thường, thậm chí không đáng kể ra. Nhưng bởi vì các ông cứ khăng khăng và bởi vì chúng ta đã thoả thuận, tôi sẽ kể cho các ông. Trong giấc ngủ của tôi Thượng đế xuất hiện và ông ấy nói, 'Con ngu thế! Con đang làm gì vậy? Ăn cái halva đi!' Thế là tôi đã ăn nó rồi - bởi vì làm sao tôi có thể phủ nhận mệnh lệnh của ngài được? Bây giờ không còn halva nữa!"

Tự kiểm soát cho bạn bản ngã tinh vi. Tự kiểm soát có nhiều cái ta trong nó hơn bất kì cái gì khác. Nhưng tự chủ lại là hiện tượng hoàn toàn khác; nó không có cái ta trong nó. Kiểm soát được trau dồi, được thực hành; bằng nỗ lực lớn bạn phải quản lí nó. Nó

là nỗ lực lâu dài, thế rồi bạn đạt tới nó. Làm chủ không phải là việc được trau dồi, nó không để được thực hành. Làm chủ không là gì ngoài hiểu biết. Nó không kiểm soát chút nào.

Chẳng hạn, bạn có thể kiểm soát giận dữ, bạn có thể kìm nén nó, bạn có thể ngồi lên trên đỉnh nó. Không ai sẽ biết bạn đã làm gì, và bạn bao giờ cũng sẽ được mọi người ca ngợi rằng trong tình huống như vậy nơi mọi người sẽ trở nên giận dữ, bạn vẫn còn bình thản, bình tĩnh và mát mẻ. Nhưng bạn biết rằng mọi bình thản và mát mẻ đó chỉ trên bề mặt thôi: sâu bên dưới bạn đang sôi lên, sâu bên dưới có lửa, nhưng bạn đã kìm nén nó trong vô thức, bạn buộc nó chìm sâu vào vô thức của bạn và bạn ngồi trên nó như ngọn núi lửa, và bạn vẫn đang ngồi trên nó.

Con người của kiểm soát là con người của kìm nén. Người đó cứ kìm nén. Bởi vì người đó cứ kìm nén, người đó cứ tích luỹ mọi thứ sai. Toàn thể cuộc sống của người đó trở thành đồ đồng nát. Sớm hay muộn hơn, và nó sẽ sớm hơn chứ không muộn hơn, núi lửa sẽ bùng nổ - bởi vì bạn có thể kìm giữ đến một giới hạn nào đó bạn có thể chứa được. Bạn kìm nén giận dữ, bạn kìm nén dục, bạn kìm nén đủ mọi loại ham muốn, khao khát - bạn có thể cứ tiếp tục kìm nén được bao lâu? Bạn có thể chứa đựng chỉ chừng nấy thôi, rồi một ngày nào đó nó nhiều hơn mức bạn có thể kiểm soát được: nó bùng nổ.

Cái gọi là thánh nhân của bạn, những con người của tự kiểm soát, có thể bị khêu gợi rất dễ dàng. Chỉ cào chút xíu, chỉ gãi thôi, và bạn sẽ ngạc nhiên: con vật trồi ra ngay lập tức. Tính thánh thiện của họ thậm chí không sâu hơn làn da; họ đang mang nhiều quỉ trong họ, họ bằng cách nào đó xoay xở được. Và cuộc sống của họ là cuộc sống của khổ, bởi vì nó là cuộc sống tranh đấu thường xuyên. Họ là những người thần kinh và họ đang trên bờ của sự điên khùng, bao giờ cũng trên bờ vực. Bất kì cái gì nhỏ bé cũng đều có thể chứng tỏ là cọng rơm cuối cùng chất lên con lạc đà. Họ không mang tính tôn giáo trong cách nhìn cuộc sống của tôi.

Người tôn giáo không kiểm soát cái gì, người tôn giáo không kìm nén cái gì. Người tôn giáo hiểu, cố gắng hiểu, không kiểm soát. Người đó trở thành ngày một có tính thiền

hơn: người đó quan sát giận của mình, dục của mình, tham của mình, ghen tị của mình, tính sở hữu của mình. Người đó quan sát mọi thứ độc hại này đang bao quanh bạn. Người đó đơn giản quan sát, cố gắng hiểu giận dữ là gì, và trong chính hiểu biết đó người đó siêu việt lên. Người đó trở thành nhân chứng, và trong việc chứng kiến của người đó giận dữ tan ra dường như mặt trời đã lên và tuyết đã bắt đầu tan ra.

Hiểu biết đem tới ấm áp nào đó; nó là việc mặt trời mọc bên trong bạn và băng bắt đầu tan xung quanh bạn. Nó giống như ngọn lửa bên trong bạn và bóng tối bắt đầu biến mất.

Con người của hiểu biết, của thiền, không phải là con người của kiểm soát - chính là cái đối lập. Người đó là người quan sát. Và nếu bạn muốn quan sát, bạn phải tuyệt đối vô phán xét. Người kiểm soát có tính phán xét, liên tục kết án, "Cái này sai"; liên tục tán dương, "Cái này thiện, cái này ác, cái này sẽ dẫn tới địa ngục, cái này sẽ dẫn tới cõi trời." Người đó thường xuyên phán xét, kết án, ca ngợi, chọn lựa. Con người của kiểm soát sống trong chọn lựa, còn con người của hiểu biết sống trong vô chọn lựa.

Chính nhận biết vô chọn lựa đem tới biến đổi thực. Và bởi vì không cái gì bị kìm nén, không bản ngã nảy sinh, không cái ta nảy sinh. Và bởi vì hiểu biết là hiện tượng chủ thể, bên trong, không ai biết về nó, không ai có thể thấy nó ngoại trừ bạn. Và bản ngã tới từ bên ngoài, từ người khác, điều họ nói về bạn: chính ý kiến của họ về bạn tạo ra bản ngã. Họ nói bạn thông minh, họ nói bạn thánh thiện thế, họ nói bạn ngoan đạo thế - và một cách tự nhiên bạn cảm thấy cao quí. Bản ngã là từ bên ngoài. Nó được người khác trao cho bạn. Tất nhiên, họ nói điều này ngay trước bạn và họ nói điều gì đó khác, chính cái đối lập, đằng sau lưng bạn.

Sigmund Freud hay nói rằng cho dù trong hai mươi bốn giờ bạn quyết định rằng mọi người trên trái đất sẽ chỉ nói chân lí, chỉ chân lí thôi, thế thì mọi tình bạn sẽ biến mất, mọi chuyện tình sẽ biến mất, mọi hôn nhân sẽ tiêu hao hết. Nếu một quyết định được đưa ra rằng toàn thể nhân loại sẽ thực hành chỉ chân lí mà không cái gì khác chỉ trong hai mươi bốn tiếng thôi... Khi một vị khách gõ cửa nhà bạn, bạn sẽ không nói, "Vào đi, xin chào,

tôi đang đợi anh đây. Đã từ lâu lắm rồi tôi không gặp anh! Tôi đã khổ sở lâu thế. Anh đã ở đâu? Anh làm cho trái tim tôi thổn thức với vui vẻ." Bạn sẽ nói sự thực mà bạn đang cảm thấy. Bạn sẽ nói, "Đồ chó đẻ này lại tới rồi! Bây giờ làm sao gạt bỏ được đứa con hoang này đi?" Đó là sâu bên trong, cái bạn đang kiểm soát. Bạn sẽ nói điều đó cho ai đó khác đằng sau lưng.

Bạn quan sát bản thân mình, điều bạn nói với mọi người trực diện với họ và điều bạn nói đằng sau lưng họ. Điều bạn nói đằng sau lưng họ còn đúng hơn nhiều, gần với cảm giác của bạn hơn điều bạn nói trực diện. Nhưng bản ngã phụ thuộc vào điều mọi người nói với bạn, và nó rất mảnh mai - mảnh mai tới mức trên từng bản ngã cần phải viết: Cẩn thận nhẹ tay.

Pieracki, người Polack, Odum, người da đen, và Alvarez, người Mê xi cô, đều bị thất nghiệp và sống cùng nhau. Pieracki một đêm về nhà và công bố anh ta đã kiếm được việc. "Này, các cậu, đánh thức tớ sáng mai lúc sáu giờ nhé," anh ta nói. "Tớ phải ở chỗ làm việc lúc sáu rưỡi!"

Trong khi Pieracki ngủ, Odum nói với Alvarez, "Nó kiếm được việc bởi vì nó là người da trắng. Chúng ta không thể kiếm được việc bởi vì tôi da đen còn cậu da nâu."

Thế là trong đêm họ bôi xi giầy lên khắp người

Pieracki. Thế rồi họ đồng ý đánh thức anh ta muộn.

Sáng hôm sau khi Pieracki tới chỗ làm việc, quản đốc nói, "Anh là ai?"

"Ông đã thuê tôi hôm qua rồi," anh ta đáp. "Ông đã bảo tôi đến đây lúc sáu rưỡi!"

"Tôi thuê người da trắng chứ - anh là người da đen!"

"Tôi đâu có da đen!"

"Có đấy, anh là da đen! Đi và soi gương mà xem!" Người Polack chạy xô lại chỗ cái gương, nhìn vào mình và kêu lên, "Lạy Chúa tôi! Họ đã đánh thức người nhầm rồi!"

Bản ngã của bạn tuỳ thuộc vào tấm gương. Và mọi mối quan hệ đều vận hành như tấm gương, mọi người bạn gặp đều vận hành như tấm gương, và bản ngã này cứ kiểm soát.

Và tại sao nó lại kiểm soát ngay chỗ đầu tiên, Divya? Nó kiểm soát bởi vì xã hội đánh giá cao kiểm soát, bởi vì xã hội cho

bạn nhiều bản ngã hơn nếu bạn kiểm soát. Nếu bạn tuân theo những ý tưởng của xã hội, đạo đức của họ, chủ nghĩa đạo đức của họ, các ý tưởng về thiêng liêng của họ, nó ca ngợi bạn ngày một nhiều. Ngày một nhiều người tới bày tỏ kính trọng với bạn; bản ngã bạn cứ đi lên ngày một cao hơn, bay cao hơn.

Nhưng nhớ lấy, bản ngã sẽ không bao giờ đem tới bất kì biến đổi nào cho bạn. Bản ngã là hiện tượng vô ý thức nhất đang xảy ra trong bạn; nó sẽ làm cho bạn ngày một vô ý thức hơn. Và người sống qua bản ngã gần như say với nó; người đó không trong ý thức của mình.

Fernando mới cưới vợ. Có một bữa tiệc đám cưới lớn và rượu chảy như nước. Mọi sự diễn ra tốt đẹp cho tới khi Fernando không thể nào tìm được cô dâu đẹp của mình. Sau khi tìm khắp trong đám khách, anh ta thấy cậu bạn thân của mình, Luis, cũng bị thiếu.

Fernando bắt đầu tìm kiếm trong khu nhà. Anh ta nhìn vào phòng cô dâu và phát hiện ra Luis đang làm tình với cô dâu của mình. Fernando đóng cửa nhẹ nhàng, và rón rén đi xuống cầu thang với khách khứa. "Lẹ lên! Lẹ lên! Mọi người lên mà xem!" anh ta kêu lên. "Luis say quá nên anh ta nghĩ anh ta là tôi!"

Bản ngã giữ bạn gần như trong trạng thái say. Bạn không biết mình là ai bởi vì bạn tin điều người khác nói về bạn. Và bạn không biết người khác là ai bởi vì bạn tin điều người khác nói về người khác. Đây là thế giới ảo tưởng rất giả tạo mà chúng ta đang sống trong đó.

Thức dậy đi! Trở nên ý thức hơn. Bằng việc trở nên ý thức hơn bạn sẽ trở thành người chủ của bản thể riêng của mình. Quyền làm chủ không biết gì tới cái ta, và cái ta không biết gì tới quyền làm chủ. Để cho điều đó là tuyệt đối rõ ràng cho bạn.

Và, Divya này, giáo huấn của tôi không phải là về tự kiểm soát, tự kỉ luật đâu. Giáo huấn của tôi là về tự nhận biết, tự biến đổi. Tôi muốn bạn trở thành bao la như bầu trời - bởi vì đó là điều thực sự bạn là.

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ

vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải

vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com
http://oshovietnam.wordpress.com/

Osho International

410 Park Avenue, 15th Floor,
New York, NY 10022
Tel. +1 212 231 8437
Fax. +1 212 658 9508 http://www.osho.com/oshointernational Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com Montse Cortazar:

montse.cortazar@oshointernational.com

Office email: oshointernational@oshointernational.com

Royalties: OshoOffice@oshointernational.com

Đại lí cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency, Managing Dirrector Pimolporn Yutisri pimolporn@tuttlemori.co.th

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

http://oshovietnam.net

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, "Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai."

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong "1000 người làm nên thế kỉ 20" và được tác giả người Mĩ Tom Robbins mô tả là "con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ." Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người – cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là "Zorba Phật" – có khả năng vừa tận hưởng vui thú trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích luỹ của

thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng à thảnh thơi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiểu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là:

Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic, Glimpses of a Golden Childhood

www.biography.osho.com

31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003

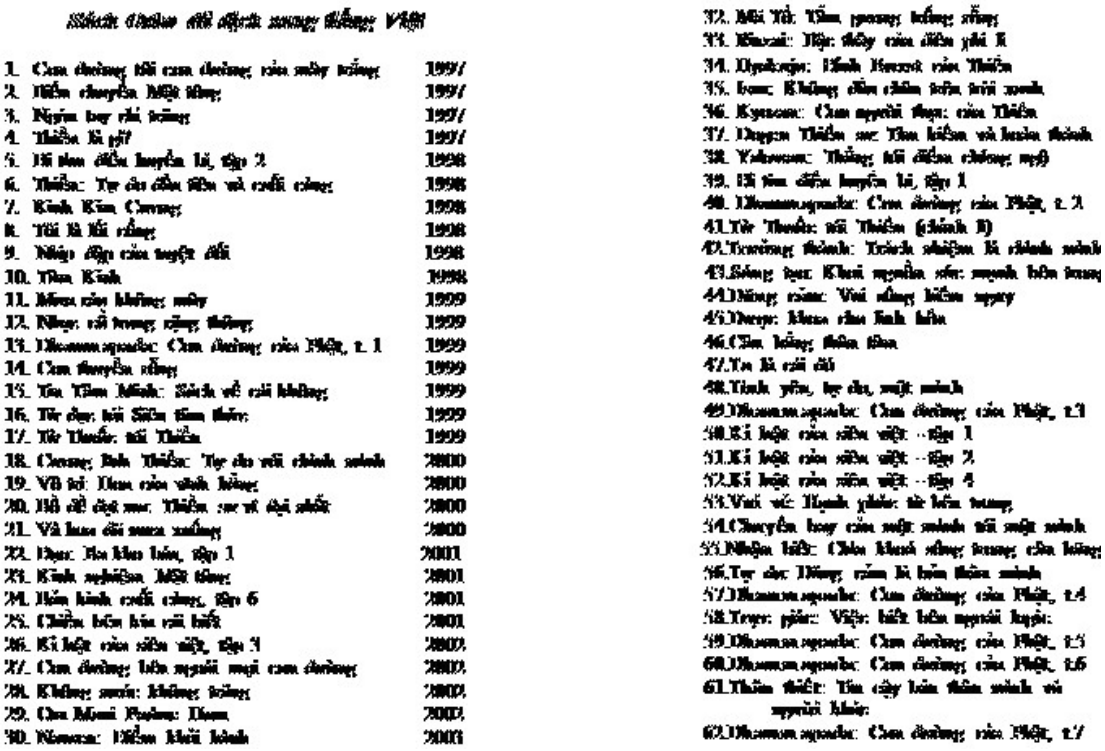

63.Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008

64.Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008

65.Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009

66.Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009

67.Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009

68.Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009

69.Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009

70.Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009

71.Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010

72.Đạo - Ba kho báu - tập 3 2010

73.Đạo - Ba kho báu - tập 4 2010

Table of Contents

Mục lục
1. Tri thức không phải là tri thức
2. Người quan sát trên núi
3. Là vị phật!
4. Tôi là người say
5. Tự do chứa tất cả
6. Không có tiến hoá
7. Người đó là người đánh xe
8. Cười đau cả bụng
9. Cây nến nhỏ
10. Bao la như bầu trời

Về Osho

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tối cao đường của mây trắng; 1997
2. Hiểu chuyện Một tăng; 1997
3. Ngắm trăng rồi trăng; 1997
4. Thiền là gì? 1997
5. Đi theo tiếng huyền bí, tập 2 1998
6. Thiền: Tự do tiếng tiếng và cuối cùng; 1998
7. Kinh Kim Cương; 1998
8. Tiếng là lối rồng; 1998
9. Nhập đặng của tuyệt đối 1998
10. Tâm Kinh 1998
11. Mưa xóa không mây 1999
12. Nhạc: cầu trong cùng thăng; 1999
13. Thanma.upanishe: Con đường của Phật, t. 1 1999
14. Con thuyền rồng; 1999
15. Tin Tâm Minh: Sách về cái không; 1999
16. Tác dạo: tối Siêu tâm thần: 1999
17. Tác Thuốc: tối Thiền 1999
18. Chương Bình Thiền: Tự do với chính mình 2000
19. Vô tự: Hoa của tình lặng; 2000
20. Hỏi để đạt mục: Thiền sư tử thứ nhất 2000
21. Vô hoa đời mưa xuống; 2000
22. Đạo: Hoa khai hoàn, tập 1 2001
23. Kinh nghiệm Một tăng; 2001
24. Hiểu kinh cuối cùng, tập 6 2001
25. Chiếu hiểu kia cái biết 2001
26. Bí kiệt của siêu việt, tập 3 2002
27. Con đường hiểu người mọi con đường; 2002
28. Không sanh: không trăng; 2002
29. Bất Tử: Tâm ganang; trăng; rồng;
30. Nirami: Đạo: thấy của điều phi lí
31. Upaniṣad: Kinh Huyền của Thiền
32. Isan: Không, đến chiều trên trái xanh
33. Kyozan: Con người Đạo: của Thiền
34. Daiyu Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành
35. Yakusan: Thăng; tối điều chứng; mỹ)
36. Đi theo điều huyền bí, tập 1
37. Thanma.upanishe: Con đường của Phật, t. 2
38. Tác Thuốc: tối Thiền (thành 1)
39. Tương thành: Trách nhiệm Đi chính mình
40. Sống tại: Khai nguồn của: mạnh hiện trong;
41. Đăng: cùng: Vui rồng; hiểu ngay
42. Đạo: Hoa của linh hồn
43. Con hàng thiên tâm
44. Tu là cái tôi
45. Tình yêu, tự do, một mình
46. Thanma.upanishe: Con đường của Phật, t.3
47. Bí kiệt của siêu việt: - tập 1
48. Bí kiệt của siêu việt: - tập 2
49. Bí kiệt của siêu việt: - tập 4
50. Vui vẻ: Hạnh phúc: tế hiện trong;
51. Chuyện tuy của một mình tôi một mình
52. Nhận biết: Chìa khoá rồng; trong của hàng
53. Tự do: Đăng: của là hiện thân mình
54. Thanma.upanishe: Con đường của Phật, t.4
55. Tuyệt: giản: Việt: biết hiện người tuyệt:
56. Thanma.upanishe: Con đường của Phật, t.5
57. Thanma.upanishe: Con đường của Phật, t.6
58. Thêm thiết: Yêu cây hiện thân mình và

OSHO
Dhammapada:
Con đường của Phật
Đây là con đường
đi tới chân lí tối thượng
Tập 4

HÀ NỘI 6/2011

OSHO
The Dhammapada:
The Way of the Buddha
This is the Path
to the Ultimate Truth
Series 4

Mục lục

1. Tốt hơn một trăm năm

2. Qua siêu việt

3. Chóng làm điều thiện

4. Chân lí rất đơn giản

5. Bụi ngược gió

6. Đây có là con đường không?

7. Thấy bản thân bạn trong người khác

8. Thiền chút ít

9. Thức tỉnh với luật

10. Aes dhammo sanantano

Về Osho

Bài nói ngẫu hứng cho các đệ tử và bạn bè của Osho tại Thính phòng Phật Gautam Poona, Ấn Độ

1. Tốt hơn một trăm năm

Tốt hơn một trăm năm gây hại là một ngày dành cho suy tư.
Tốt hơn một trăm năm dốt nát là một ngày trong nghĩ suy.
Tốt hơn một trăm năm nhàn rỗi là một ngày dành cho quyết tâm.
Tốt hơn nên sống một ngày trong ngạc nhiên về cách mọi sự nảy sinh và trôi qua.
Tốt hơn nên sống một giờ trong việc thấy một cuộc sống bên ngoài con đường.
Tốt hơn nên sống một khoảnh khắc
trong khoảnh khắc của con đường bên ngoài con đường.

Phật Gautama đã nêu ra câu hỏi quan trọng nhất cho mọi người có khả năng truy tìm vào chân lí, vào cuộc sống, vào sự tồn tại. Câu hỏi quan trọng nhất của tất cả các câu hỏi là: Hạnh phúc thực là gì? Và có khả năng để đạt tới nó không? Hạnh phúc thực có là có thể có không, hay mọi thứ đều nhất thời? Cuộc sống chỉ là giấc mơ, hay có cái gì đó bản chất trong nó nữa? Cuộc sống có bắt đầu bằng sinh và kết thúc bằng tử không, hay có cái gì đó siêu việt lên trên sinh và tử? Bởi vì không có cái vĩnh hằng không có khả năng nào cho hạnh phúc thực cả. Với cái nhất thời, hạnh phúc sẽ vẫn còn phù du: khoảnh khắc này nó có đấy, khoảnh khắc khác nó qua rồi, và bạn bị bỏ lại trong thất vọng và bóng tối lớn lao.

Đó là cách nó hiện hữu trong cuộc sống đời thường, trong cuộc sống của người chưa thức tỉnh. Có những khoảnh khắc của phúc lạc và có những khoảnh khắc của khổ; nó tất cả đều bị trộn lẫn, hẩu lốn. Bạn không thể giữ cho những khoảnh khắc hạnh phúc đó tới bạn được. Chúng tới theo cách riêng của chúng và chúng biến mất theo cách riêng của chúng; bạn không là người chủ. Và bạn không thể tránh được những khoảnh khắc của khổ; chúng nữa cũng có sự dai dẳng riêng của chúng. Chúng tới theo cách riêng của chúng và chúng cứ theo cách riêng của chúng; bạn đơn giản là nạn nhân. Và giữa hai điều này - hạnh phúc và bất hạnh - bạn bị giằng xé. Bạn chưa bao giờ được để lại trong thoải mái.

Việc bị giằng xé này vào đủ mọi loại nhị nguyên... Nhị nguyên của hạnh phúc và bất hạnh là nền tảng nhất và có tính triệu chứng nhất, nhưng có cả nghìn lẻ một nhị nguyên: nhị nguyên của yêu và ghét, nhị nguyên của sống và chết, ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, thanh

niên và tuổi già, và cứ thế mãi. Nhưng nhị nguyên nền tảng, nhị nguyên biểu thị cho tất cả các nhị nguyên khác, là nhị nguyên của hạnh phúc và bất hạnh. Và bạn bị giằng xé, bị co kéo sang các chiều hướng đối lập cực, khác nhau. Bạn không thể thấy thoải mái được: bạn đang trong không thoải mái.

Theo chư phật con người là không thoải mái. Không thoải mái này là tuyệt đối - hay nó có thể được siêu việt lên?

Do đó câu hỏi cơ sở và nền tảng là: Hạnh phúc thực là gì? Chắc chắn hạnh phúc mà chúng ta biết không phải là thực; nó là chất liệu mơ và nó bao giờ cũng biến thành cái đối lập riêng của nó. Cái có vẻ như hạnh phúc khoảnh khắc này biến thành bất hạnh khoảnh khắc tiếp.

Hạnh phúc biến thành bất hạnh đơn giản chỉ ra rằng hai điều này không tách rời - có thể là hai mặt của cùng một đồng tiền. Và nếu bạn có mặt này của đồng tiền, mặt kia bao giờ cũng có đó ẩn kín sau nó, chờ đợi cơ hội của nó để khẳng định - và bạn biết điều đó. Khi bạn hạnh phúc, sâu bên dưới ở đâu đó là nỗi sợ lẩn lút rằng nó sẽ không kéo dài, rằng sớm hay muộn nó sẽ trôi qua, rằng đêm đang hạ xuống, rằng bất kì khoảnh khắc nào bạn cũng sẽ bị nhận chìm vào trong bóng tối, rằng ánh sáng này chỉ là tưởng tượng - nó không thể giúp bạn được, nó không thể đưa bạn sang bờ bên kia.

Hạnh phúc của bạn không thực là hạnh phúc mà chỉ là bất hạnh ẩn kín. Yêu của bạn không phải là yêu mà chỉ là mặt nạ cho ghét của bạn. Từ bi của bạn không là gì khác ngoài giận dữ của bạn - được trau chuốt, được làm tinh vi, có giáo dục, có văn hoá, có văn minh, nhưng từ bi của bạn không là gì khác hơn giận dữ. Nhạy cảm của bạn không thực là nhạy cảm mà chỉ là bài tập tinh

thần, một thái độ và cách tiếp cận nào đó được thực hành.

Nhớ lấy: toàn thể nhân loại đã được nuôi dưỡng với ý niệm rằng đức hạnh có thể được thực hành, rằng điều thiện có thể được thực hành, rằng người ta có thể học cách hạnh phúc, rằng người ta có thể xoay xở để hạnh phúc, rằng điều ở bên trong quyền năng của bạn là tạo ra tính cách nào đó mà đem tới hạnh phúc. Và đó tất cả đều sai, hoàn toàn sai.

Điều đầu tiên cần được hiểu về hạnh phúc là ở chỗ nó không thể được thực hành. Nó chỉ phải được phép, bởi vì nó không phải là cái gì đó bạn tạo ra. Bất kì cái gì bạn tạo ra đều sẽ vẫn còn là cái gì đó nhỏ hơn bạn, tí hon hơn bạn. Điều bạn tạo ra không thể lớn hơn bạn được. Bức tranh không thể lớn hơn bản thân hoạ sĩ được và thơ ca không thể lớn hơn nhà thơ được. Bài ca của bạn nhất định là cái gì đó nhỏ hơn bạn.

Nếu bạn thực hành hạnh phúc bạn bao giờ cũng sẽ ở đó ở đằng sau, với mọi ngu xuẩn của bạn, với mọi trò bản ngã của bạn, với mọi dốt nát của bạn, với mọi hỗn độn của tâm trí bạn. Với tâm trí hỗn độn này bạn không thể tạo ra được hài hoà, bạn không thể tạo ra được duyên dáng. Duyên dáng bao giờ cũng giáng xuống từ cõi bên kia; nó phải được đón nhận như món quà trong tin cậy vô cùng, trong buông xuôi toàn bộ. Trong trạng thái của buông bỏ, hạnh phúc thực xảy ra.

Nhưng chúng ta đã được bảo phải thành đạt, tham vọng. Toàn thể tâm trí chúng ta đã được trau dồi để là tâm trí của kẻ thành đạt. Toàn thể nền giáo dục, văn hoá, tôn giáo, chúng tất cả đều phụ thuộc vào quan niệm này rằng con người phải có tham vọng; chỉ người tham vọng mới có khả năng đạt tới sự hoàn thành. Điều đó chưa

bao giờ xảy ra cả, nó sẽ không bao giờ xảy ra, nhưng dốt nát là sâu tới mức chúng ta cứ tin vào điều vô nghĩa này.

Không người tham vọng nào đã từng hạnh phúc; thực ra, người tham vọng là người bất hạnh nhất trên thế giới. Nhưng chúng ta cứ huấn luyện cho trẻ em tham vọng: "Là người thứ nhất, đứng đầu, và con sẽ hạnh phúc!" Và bạn đã bao giờ thấy người nào đứng đầu và hạnh phúc không? Alexander có hạnh phúc không khi ông ấy trở thành người chinh phục thế giới? Ông ấy là một trong những người bất hạnh nhất đã từng sống

trên trái đất này. Nhìn thấy phúc lạc của Diogenes ông ấy đã trở nên ghen tị. Trở nên ghen tị với kẻ ăn xin...?

Diogenes là người ăn xin; ông ấy chẳng có gì, không có thậm chí cả bình bát ăn xin. Ít nhất Phật còn có bình bát ăn xin cùng ông ấy và ba áo choàng. Diogenes ở trần và không có bình bát ăn xin. Lúc ban đầu ông ấy thường mang bình bát ăn xin; ông ấy phải đã có ý tưởng này từ phương Đông. Ông ấy là người đích xác như Phật, Mahavira - giống Mahavira hơn. Mahavira cũng sống trần không có bình bát ăn xin; tay ông ấy là bình bát ăn xin của ông ấy.

Một hôm Diogenes đi ra sông với bình bát ăn xin của mình. Ông ấy khát, trời thì nóng, và ông ấy muốn uống nước. Và thế rồi trên đường, ngay khi ông ấy ở trên bờ, một con chó đi qua ông ấy, chạy tới, thở hồng hộc, nhảy xuống sông, tắm táp ngon lành, uống nước thoả thích. Ý tưởng nảy sinh trong tâm trí của Diogenes: "Con chó này còn tự do hơn mình - nó không phải mang bình bát ăn xin. Và nếu nó có thể xoay xở được, sao mình không thể xoay xở mà không có bình bát ăn xin? Đây là của cải duy nhất của mình, và mình phải để mắt tới nó bởi vì nó có thể bị đánh cắp. Ngay cả trong đêm

một hay hai lần mình phải cảm xem nó vẫn còn đó hay mất rồi."

Ông ấy quẳng cái bình bát ăn xin xuống sông, cúi lạy con chó, cám ơn nó về thông điệp lớn lao mà nó đã mang tới cho ông ấy từ Thượng đế.

Con người này, người không có gì cả, đã tạo ra ghen tị trong tâm trí của Alexander. Ông ta phải đã khổ sở làm sao! Ông ta thú nhận với Diogenes rằng, "Nếu như Thượng đế cho ta sinh ra, ta sẽ yêu cầu ngài, 'Lần này, xin ngài đừng làm con thành Alexander nữa - làm con thành Diogenes.'"

Diogenes cười ngất, và ông ấy gọi con chó tới - bởi vì họ đã trở thành bạn bè bây giờ, họ đã bắt đầu sống cùng nhau - ông ấy gọi con chó lại và ông ấy nói, "Trông đấy, nghe đấy, ông ta đang nói vô nghĩa làm sao! kiếp sau ông ấy muốn là Diogenes! Sao lại kiếp sau? Sao trì hoãn? Ai biết về kiếp sau? Ngay cả ngày mai cũng không chắc chắn, khoảnh khắc tiếp là không chắc chắn - nói gì tới kiếp sau! Nếu ông thực sự muốn là một Diogenes, ông có thể là ngay khoảnh khắc này, ở đây bây giờ. Vứt quần áo của

ông xuống sông đi! Quên tất cả về chinh phục thế giới đi! Điều đó là ngu xuẩn cực kì và ông biết điều đó.

"Và ông đã thú nhận rằng ông khổ sở, và ông đã thú nhận rằng Diogenes ở trạng thái tốt hơn nhiều, phúc lạc hơn. Vậy sao không là Diogenes ngay bây giờ đi? Nằm ra trên bờ sông nơi ta đang tắm nắng đây! Bờ sông này đủ lớn cho cả hai ta."

Alexander không thể chấp nhận được lời mời này, dĩ nhiên rồi. Ông ấy nói, "Cám ơn ông về lời mời. Ngay bây giờ ta không thể làm điều đó được, nhưng kiếp sau..."

Diogenes hỏi ông ta, "Ông định đi đâu? Và ông sẽ làm gì cho dù ông đã chinh phục được thế giới?" Alexander nói, "Thế thì ta sẽ nghỉ ngơi."

Diogenes nói, "Điều này dường như là tuyệt đối ngớ ngẩn - bởi vì ta đang nghỉ ngơi ngay bây giờ đây!"

Nếu Alexander không hạnh phúc, nếu Adolf Hitler không hạnh phúc, nếu Rockefellers và Carnegies không hạnh phúc, những người có tất cả tiền bạc của thế giới này, nếu họ không hạnh phúc, những người có tất cả quyền lực trong thế giới này, nếu họ không hạnh phúc...

Bạn có quan sát ảnh của Jimmy Carter không? Tất cả nụ cười đã biến mất bây giờ; bây giờ những cái răng đó không phơi ra. Ông ấy thực sự có nụ cười đẹp, nhưng nó đã mất đi đâu cả rồi? Ông ấy phải đã hạnh phúc hơn nhiều so với ông ấy bây giờ. Mọi ngày khuôn mặt ông ấy đều trở nên ngày một buồn hơn; ngày một lo âu, đau khổ hơn, đang được biểu lộ.

Mới sáng nay tôi xem tin mới nhất. Khuôn mặt ông ấy dường như đã trở nên quá già chỉ trong hai năm nay, cứ dường như ông ấy đã già đi hai mươi tuổi. Ông ấy phải khổ sở từ những cơn ác mộng. Mọi hi vọng đó ở đâu rồi, rằng ông ấy sẽ hạnh phúc khi ông ấy trở thành tổng thống?

Quan sát những người đã thành công trên thế giới và bạn sẽ vứt bỏ ý niệm về thành công. Không cái gì thất bại như thành công. Mặc dầu bạn đã được bảo rằng không cái gì thành công như thành công, tôi nói với bạn rằng không cái gì thất bại như thành công. Hạnh phúc không liên quan gì tới thành công, hạnh phúc không liên quan gì tới tham

vọng, hạnh phúc không liên quan gì tới tiền bạc, quyền lực, danh vọng. Nó là chiều hướng hoàn toàn khác.

Hạnh phúc có cái gì đó liên quan tới tâm thức bạn, không với tính cách của bạn. Để tôi nhắc nhở bạn. Tính cách lại là việc trau dồi. Bạn có thể trở thành thánh nhân và dầu vậy bạn sẽ không hạnh phúc, nếu tính thánh thiện của bạn không là gì ngoài tính thánh thiện được công phu. Và đó là cách mọi người trở thành thánh, Cơ đốc giáo, Jaina giáo, Hindu giáo. Làm sao họ trở thành thánh? Họ công phu từng li một, từng chi tiết, thức dậy khi nào, ăn gì, không ăn gì, đi ngủ khi nào...

Những người này thậm chí thỉnh thoảng tới đây và hỏi tôi tại sao tôi không cho các sannyasin của tôi kỉ luật nào đó. Tôi cho họ tâm thức, không tính cách. Tôi không tin vào tính cách chút nào. Tin cậy của tôi là vào tâm thức. Nếu một người trở nên ý thức hơn, một cách tự nhiên tính cách người đó được biến đổi. Nhưng việc biến đổi đó là khác toàn bộ: nó không bị tâm trí quản lí - nó là tự nhiên, nó là tự phát. Và bất kì khi nào tính cách của bạn là tự nhiên và tự phát nó đều có cái đẹp của riêng nó; bằng không bạn có thể cứ thay đổi... bạn có thể vứt bỏ giận dữ của bạn, nhưng bạn sẽ vứt nó ở đâu? Bạn sẽ phải vứt nó vào trong vô thức riêng của bạn. Bạn có thể thay đổi phía bên này cuộc sống của bạn, nhưng bất kì cái gì bạn ném đi sẽ bắt đầu tự diễn đạt nó ở góc khác nào đó. Nó nhất định là như vậy. Bạn có thể chặn dòng suối bằng tảng đá; nó sẽ bắt đầu chảy từ nơi nào đó khác

- bạn không thể phá huỷ được nó. Giận dữ có đó bởi vì bạn vô ý thức, tham lam có đó bởi vì bạn vô ý thức, sở hữu và ghen tị có đó bởi vì bạn vô ý thức.

Cho nên tôi không quan tâm tới việc thay đổi giận dữ của bạn; điều đó sẽ giống như tỉa lá cây và hi vọng rằng cây sẽ biến mất một ngày nào đó. Nó sẽ không như vậy đâu; ngược lại, bạn càng tỉa cây sẽ càng có tán lá dầy hơn.

Do đó cái gọi là thánh nhân của bạn là những người không linh thiêng nhất trên thế giới, những kẻ giả vờ, rởm. Vâng, nếu bạn nhìn từ bên ngoài họ có vẻ rất thánh thiện - quá thánh thiện, quá nhiều đường saccharin, quá ngọt, ngọt lợm mồm, phát buồn nôn. Bạn chỉ có thể tới và bầy tỏ sự kính trọng với họ rồi trốn đi. Bạn

không thể sống được cùng các thánh nhân của mình cho dù hai mươi bốn giờ - họ sẽ làm bạn chán tới chết! Bạn càng ở gần họ, bạn sẽ càng bị thách đố, phân vân, lẫn lộn, bởi vì bạn sẽ bắt đầu thấy rằng từ phía này họ đã ép buộc giận dữ: nó đã đi vào phía bên kia của cuộc sống của họ.

Người thường thỉnh thoảng mới giận dữ, và giận dữ của họ rất phù du, rất nhất thời. Thế rồi họ lại cười, họ lại bạn bè; họ không mang vết thương quá lâu. Nhưng cái gọi là thánh nhân của bạn, giận dữ của họ trở thành gần như là chuyện thường xuyên; họ đơn giản giận dữ, chẳng vào cái gì đặc biệt. Họ đã kìm nén giận dữ nhiều tới mức bây giờ họ đơn giản giận dữ, trong trạng thái cuồng nộ. Mắt họ sẽ bầy tỏ, mũi họ sẽ bầy tỏ, khuôn mặt họ sẽ bầy tỏ, chính cách sống của họ sẽ bầy tỏ...

Lu Ting ăn ở cửa hàng ăn Hi Lạp bởi vì Papadopoulos, ông chủ cửa hàng, làm món cơm rang thực ngon. Mọi tối ông ấy sẽ tới và ông ấy gọi "mơm dang."

Điều này bao giờ cũng làm cho Papadopoulos lăn lộn ra cười. Thỉnh thoảng ông ấy có hai hay ba người bạn đứng cạnh chỉ để nghe Lu Ting đặt món "mơm dang."

Chung cuộc lòng tự hào của người Trung Quốc bị tổn thương tới mức ông ấy đi học cách phát âm đặc biệt chỉ để có thể nói "cơm rang" cho đúng.

Lần sau ông ấy tới cửa hàng ăn ông ấy nói rất rõ ràng, "Cho cơm rang."

Không thể nào tin được vào tai mình, Papadopoulos hỏi, "Ông nói gì vậy?"

Lu Ting quát lên, "Ông nghe điều tôi nói, déo mẹ tằng Hi nạp!"

Điều đó cũng chẳng tạo ra khác biệt gì nhiều - từ "mơm dang" bây giờ nó là "déo mẹ tằng Hi nạp"! Bạn đóng cửa này, cửa khác lập tức mở ra. Đây không phải là cách biến đổi.

Thay đổi tính cách của bạn là dễ dàng; công việc thực bao gồm việc thay đổi tâm thức bạn, trong việc trở nên có ý thức - ý thức hơn, ý thức mãnh liệt và đam mê hơn. Khi bạn có ý thức không thể nào giận dữ được, không thể nào tham lam được, không thể nào ghen tị được, không thể nào tham vọng được.

Và khi tất cả giận dữ, tham lam, tham vọng, ghen tị, sở hữu, thèm khát biến mất, năng lượng tham gia vào chúng được thoát ra. Năng lượng đó trở thành phúc lạc của bạn. Bây giờ nó không tới từ bên ngoài; bây giờ nó đang xảy ra bên trong bản thể bạn, trong chỗ thầm kín bên trong nhất của bản thể bạn.

Và khi năng lượng này sẵn có bạn trở thành trường cảm nhận, bạn trở thành trường từ. Bạn hấp dẫn cõi bên kia - bạn có thể gọi nó là "Thượng đế." Phật chưa bao giờ gọi nó là "Thượng đế," ông ấy gọi nó là "cõi bên kia"; đó là tên của ông ấy đặt cho Thượng đế. Khi bạn trở thành trường từ, khi tất cả năng lượng mà đã bị bạn làm phí hoài không cần thiết trong việc thu thập vô ý thức của bạn, tích tụ lại bên trong bạn, các vũng bên trong bạn, khi bạn trở thành cái hồ năng lượng, bạn bắt đầu hấp dẫn các vì sao, bạn bắt đầu hấp dẫn cõi bên kia, bạn bắt đầu hấp dẫn bản thân Thượng đế.

Và cuộc gặp gỡ của tâm thức của bạn với cõi bên kia là điểm của phúc lạc, hạnh phúc thực. Nó không biết gì về bất hạnh, nó là hạnh phúc thuần khiết. Nó không biết gì tới chết, nó là sống thuần khiết. Nó không biết gì tới bóng tối, nó là ánh sáng thuần khiết, và biết nó là mục đích. Phật Gautama đã đi tìm điều này và một hôm, sau cuộc vật lộn sáu năm, ông ấy đã đạt tới nó.

Bạn cũng có thể đạt tới nó, nhưng để tôi nhắc bạn: bằng việc nói rằng bạn có thể đạt tới nó tôi không tạo ra ham muốn đạt tới nó. Tôi đơn giản phát biểu một sự kiện: rằng nếu bạn trở thành vũng năng lượng mênh mông, không bị sao lãng bởi bất kì điều trần tục nào, điều đó xảy ra. Nó là việc xảy ra nhiều hơn là việc làm. Và tốt hơn cả nên gọi nó là phúc lạc hơn là hạnh phúc, bởi vì hạnh phúc cho bạn cảm giác dường như nó là cái gì đó tương tự như cái bạn biết là hạnh phúc. Cái bạn biết là hạnh phúc thì không là gì ngoài trạng thái tương đối.

Benson đi tới hiệu quần áo của Krantz để mua cho mình bộ com lê. Anh ta thấy đúng kiểu mình muốn, thế là anh ta lấy chiếc áo ra khỏi giá treo và thử mặc nó.

Krantz đi tới anh ta. "Được đấy, thưa ông. Trông nó tuyệt với ông lắm."

"Nó có thể trông tuyệt đấy," Benson nói, "nhưng nó chật khủng khiếp. Vai bó tức."

"Mặc quần vào đi," Krantz nói. "Chúng chật lắm, ông sẽ quên hết về vai!"

Một hôm tôi thấy Mulla Nasruddin bước đi trên đường trong thất vọng lớn lao, gần như suýt khóc. Tôi hỏi anh ta, "Có chuyện gì thế? Sao anh khổ thế?"

Anh ta nói, "Giầy tôi rất nhỏ - tôi cần hai cỡ lớn hơn

- và chúng làm đau như địa ngục."

Tôi nói, "Nasruddin, thế thì sao anh không đổi chúng đi?"

Anh ta nói, "Điều đó tôi không thể làm được."

Tôi hỏi anh ta, "Sao anh không thể làm được? Anh có tiền cơ mà."

Anh ta nói, "Tôi có tiền, nhưng có nhiều thứ dính líu trong nó. Cả ngày tôi chịu khổ bởi những chiếc giầy này, và đến tối khi tôi về nhà, tôi ném đôi giày đi và tôi rơi vào giường... Nó nhẹ tênh thế, cứ dường như người ta đã tới thiên đường! Và đó là niềm vui duy nhất trong đời tôi! Tôi không thể đổi đôi giầy này được - trong hai mươi tư giờ đó là khoảnh khắc duy nhất của vui sướng. Nếu tôi đổi đôi giầy này, khoảnh khắc đó cũng sẽ biến mất. Thế thì chẳng cái gì còn lại cả."

Điều bạn gọi là hạnh phúc chỉ là vấn đề tương đối thôi. Điều chư phật gọi là hạnh phúc mới là cái gì đó tuyệt đối.

Một người Anh, một người Pháp và một người Nga

đang cố gắng định nghĩa hạnh phúc thực.

"Hạnh phúc thực," người Anh nói, "là khi bạn về nhà mệt mỏi sau công việc và tìm thấy một chút rượu gin và thuốc bổ đang chờ bạn."

"Anh người Anh chẳng có lãng mạn gì cả," người Pháp phản đối. "Hạnh phúc thực là khi bạn đi công chuyện, tìm thấy cô gái xinh xắn giải trí cho bạn, và thế rồi các bạn chia đôi ngả mà không luyến tiếc gì."

"Cả hai anh đều sai," người Nga kết luận. "Hạnh phúc thực đúng là khi bạn về nhà trên giường lúc bốn giờ sáng và có tiếng gõ cửa trước ầm ầm và những thành viên thường trực của cảnh sát bí mật tới nói với bạn,

'Igor Zhvkovski, anh bị bắt,' và bạn có khả năng đáp,

'Rất tiếc, Igor Zhvkovski sống ở nhà bên cạnh!'"

Hạnh phúc của bạn là hiện tượng tương đối. Điều Phật gọi là hạnh phúc là cái gì đó tuyệt đối, không có quan hệ với bất kì ai khác. Nó không trong so sánh với ai đó khác; nó đơn giản là của bạn, nó là cái bên trong. Và nó là việc xảy ra: cõi bên kia giáng vào bạn, đại dương rơi vào trong giọt sương. Và khi đại dương rơi vào trong giọt sương, giọt sương biến mất, biên giới của nó biến mất. Nó trở thành vô biên như bản thân đại dương; nó trở thành đại dương.

Phúc lạc là trạng thái đại dương... khi bạn biến mất như một bản ngã, bị giới hạn, nhỏ bé, và trở thành khổng lồ, to lớn, mênh mông và bao la như bản thân vũ trụ.

Lời kinh:

Tốt hơn một trăm năm gây hại là một ngày dành cho suy tư.

Khi có liên quan tới Phật bất kì điều gì bạn đang làm cũng đều gây hoạ. Tại sao? Cho dù bạn đang làm nghi lễ tôn giáo nào đó nó cũng là việc gây hoạ. Cho dù bạn đang làm cái gì đó mà bạn cho là việc phục vụ quần chúng, nó cũng là gây hoạ. Thực ra, người phục vụ quần chúng là những người gây hoạ lớn nhất trên thế giới. Nếu người phục vụ quần chúng biến mất khỏi thế giới này, thế giới sẽ là chỗ tốt hơn nhiều để sống. Những nhà cải cách xã hội và các nhà cách mạng chính trị và các nhà truyền giáo tôn giáo, đây toàn là những lái buôn tai hoạ thực. Họ không cho phép bạn sống trong an bình, họ cứ lôi bạn từ ngu xuẩn này tới ngu xuẩn khác. Tất nhiên họ giữ cho bạn bận bịu - đó là sự hấp dẫn của họ.

Bạn sợ bị nhàn rỗi bởi vì bất kì khi nào bạn nhàn rỗi bạn đều phải đối diện với bản thân mình, và điều đó bạn muốn né tránh, bởi vì bạn đã kìm nén nhiều cái xấu xí thế trong mình tới mức nhìn vào bên trong là nhìn vào địa ngục. Bạn không muốn nhìn vào trong. Bạn liên tục trốn khỏi bản thân mình, cho nên bất kì cách trốn nào cũng đều tốt.

Ai đó nói, "Trở thành người phục vụ quần chúng. Để cho việc phục vụ là khẩu hiệu của bạn!" và bạn nói, "Được rồi, vậy tôi sẽ phục vụ mọi người." Dù họ có muốn được phục vụ hay không, điều đó không phải là vấn đề. Cho dù họ không muốn được phục vụ bạn vẫn phải phục vụ họ chống lại bản thân họ. Dù họ có

muốn chân lí của bạn hay không, điều đó không phải là vấn đề. Nó phải được trao, nó phải bị áp vào họng họ!

Điều đó đã được những người tôn giáo thực hiện: dưới mũi kiếm mọi người đã bị cải từ tôn giáo này sang tôn giáo khác - ngược với ý chí của họ! Họ không muốn lên thiên đường, ít nhất là không lên thiên đường của bạn, nhưng bạn bị bắt phải đưa họ phải lên thiên đường - từ bi của bạn tới mức bạn sẵn sàng giết họ hay bị giết!

Một nhà truyền giáo đang dạy trong một trường nhỏ và ông ta nói rằng mọi đứa trẻ Ki tô giáo nên có thói quen ít nhất mỗi tuần nên làm một hành động phục vụ quần chúng. Một đứa trẻ nhỏ hỏi, "Chẳng hạn, loại việc gì chúng con nên làm?"

Nhà truyền giáo cho vài ví dụ. Ông ấy nói, "Chẳng hạn, bà già nào đó muốn đi qua phố mà xe cộ đi lại quá nhiều - cầm tay bà ấy, giúp bà ấy đi qua phố." Vân vân, vân vân.

Chủ nhật tới ông ấy hỏi, "Bao nhiêu người trong các con đã làm hành động phục vụ quần chúng rồi?"

Ba đứa con trai - đứa khoẻ nhất và lớn nhất trong lớp - đứng dậy. Chúng nói, "Chúng con đã làm một hành động phục vụ quần chúng."

Nhà truyền giáo rất sung sướng. "Vậy con nói đi..." Ông ấy hỏi đứa thứ nhất, "Con đã làm gì?"

Nó nói, "Con đã giúp một bà già, một bà rất già đi qua phố."

Ông ấy vỗ nhẹ đứa trẻ và ông ấy nói, "Con là con trai tốt. Tiếp tục làm những hành động tốt đó nhé." Ông ấy hỏi đứa con trai tiếp, "Con đã làm gì?"

Nó nói, "Con cũng giúp một bà rất già đi qua phố." Nhà truyền giáo có chút phân vân rằng cả hai đứa

nhỏ có thể tìm ra hai bà rất già, nhưng có nhiều bà già chứ - điều đó là có thể. Ông ấy cũng vỗ nhẹ vào đứa trẻ thứ hai, nhưng không nhiệt tình cho mấy. Với chút ít hoài nghi ông ấy nói, "Tốt. Con cứ tiếp tục nhé."

Rồi ông ấy hỏi đứa thứ ba.

Đứa thứ ba nói, "Con cũng giúp một bà rất rất già đi qua phố."

Bây giờ thế thì quá thể! Trùng hợp ngẫu nhiên như vậy không thể được, rằng ba bà rất rất già muốn đi qua phố. Và ông ấy hỏi,

"Ngày nào, giờ nào?" Đó là cùng một ngày, cùng một giờ và cùng một phố! Thế là ông ấy nói, "Các con giải thích xem - làm sao các con tìm ra ba bà rất rất già đó?"

Chúng nói, "Họ không phải là ba đâu - chỉ một bà già thôi, rất rất già. Cả ba chúng con đều giúp bà ấy."

Ông ấy nói, "Điều đó nữa cũng tốt, nhưng phải cần tới ba người cơ à?"

Chúng nói, "Ba chứ ạ? Mặc dầu bà ấy già, bà ấy làm ầm ĩ cả lên bởi vì bà ấy chẳng bao giờ muốn đi sang bên kia! Nhưng chúng con đã làm được. Khi người ta phải làm hành động vì quần chúng, phục vụ quần chúng nào đó, người ta phải làm nó chứ. Bà ấy la hét và chửi rủa

tùm lum và gọi cảnh sát, nhưng chúng con đã quyết tâm làm điều đó và chúng con đã làm điều đó đấy!"

Khi có liên quan tới Phật, bất kì điều gì bạn đang làm cũng đều gây hại bởi vì bất kì điều gì bạn làm cũng đều được làm từ vô ý thức. Và bất kì hành động nào được làm một cách có ý thức đều là đức hạnh.

Cuộc sống của bạn gần như cái vòng luẩn quẩn: điều hại này dẫn tới điều hại khác và điều đó lại dẫn tới điều khác nữa. Điều hại phát triển ra từ điều hại - chỉ điều hại mới có thể phát triển từ điều hại thôi. Và bạn cứ sống và đi trong vòng tròn và bạn không biết cái gì khác để làm. Bạn làm điều tốt - ít nhất bạn nghĩ bạn đang làm điều tốt

- nhưng điều tốt không bao giờ xảy ra cả; bằng không thì thế giới đã tràn ngập với điều tốt rồi.

Biết bao nhiêu người đang làm điều tốt - bố mẹ làm điều tốt cho con cái, và con cái tốt ở đâu? Chồng đang làm điều tốt cho vợ - và vợ thực sự theo sau chồng để biến đổi họ, để thay đổi họ, để làm cho họ thành thánh nhân. Nhưng những người chồng đó ở đâu và những người vợ đó ở đâu và những đứa con đó ở đâu? Mọi người đều cố gắng làm điều tốt theo quan niệm riêng của mình - và người đó đang sống trong bóng tối sâu sắc.

Nhưng quan niệm rằng "Tôi đang làm điều tốt" giúp bản ngã của bạn được làm mạnh thêm, mặc dầu bạn cứ đi trong cùng vòng tròn - bởi vì thông minh được cần tới để là cái nguyên bản, để làm cái gì đó mới. Bạn chỉ biết vài điều, vài thủ đoạn, và bạn càng già, càng khó học những cái mới.

Họ nói bạn không thể dạy thủ đoạn mới cho con chó già...

Kramanakis di cư tới New York. Ông ấy kiếm việc làm qua họ hàng, người dạy ông ấy nói "Bánh táo và cà phê" bằng tiếng Anh để cho ông ấy có thể gọi món trong nhà hàng. Hôm sau, Kramanakis vào ăn tối.

"Ông muốn ăn gì?" người phục vụ hỏi. "Bánh táo-a và-a cà phê," người di cư nói.

Vì đó là mọi điều ông ấy có thể nói nên ông ấy bị buộc phải ăn bánh táo và cà phê mọi ngày trong cả tháng. Khi ông ấy phàn nàn với ông anh họ, họ dạy ông ấy nói "bánh mì kẹp thịt."

"Bằng lúa mì trắng hay đen" cô gái hỏi. "Bánh táo-a và-a cà phê," người Hi Lạp nói.

Quan sát cuộc sống của bạn: "Bánh táo-a và-a cà phê, bánh táo-a và-a cà phê..." Bạn cứ làm, lặp lại cùng một điều, mọi ngày, hết ngày nọ tới ngày kia, năm nọ tới năm kia. Cả đời bạn là một vòng tròn rất nhỏ: cùng giận dữ, cùng tham lam, cùng tranh đấu, cùng từ ngữ, cùng lí do, cùng động cơ. Đây có phải là cách để trưởng thành không? Đây có phải là cách để trở nên có ý thức không? Đây có phải là cách để biết khuôn mặt nguyên thuỷ của bạn không? Bạn có hi vọng rằng đi trong vòng tròn nhỏ này liên tục, máy móc, bạn sẽ đạt tới phúc lạc không?

Vứt mọi hi vọng đó đi.

Giáo sĩ Glucksman được ngồi cạnh mục sư theo phái rửa tội Baptist trên chuyến bay tới New York. Cô chiêu đãi viên tới họ và nói, "Tôi có thể phục vụ các ông nước cốc tai được chứ?"

"Tôi muốn uống whisky chua," ông giáo sĩ nói.

"Bà trẻ," tu sĩ nói, "trước khi tôi để cho cốc rượu này chạm môi tôi, tôi sẽ phạm ngay tội ngoại tình."

"Cô ơi," giáo sĩ Glucksman nói, "chừng nào mà có chọn lựa, tôi sẽ làm điều ông ấy làm."

Bạn không chỉ cứ đi theo cùng vòng tròn nhỏ, bạn lặp lại, bạn bắt chước người khác và cái ngu xuẩn của họ. Bạn thường xuyên lặp lại, bạn thường xuyên nhìn quanh vào điều đang được làm bởi ai. Bạn không sống một cuộc sống từ bên trong; bạn là kẻ bắt chước. Toàn thể mối quan tâm của bạn là phô trương: làm sao chỉ ra rằng bạn tốt hơn người khác, làm sao chỉ ra rằng bạn giầu hơn người khác, làm sao chỉ ra rằng bạn thông minh hơn người khác. Thực ra, chỉ người không thông minh mới tự so sánh mình với người khác. Người thực sự thông minh không bao giờ so sánh, bởi vì từng cá nhân đều là duy nhất và việc so sánh là không thể được.

Bà Zimmer thuê một người thiết kế nội thất để làm trang trí lại ngôi nhà.

"Thôi được rồi," người trang trí nói, "bà thích nó

được làm như thế nào? Kiểu hiện đại chứ?"

"Tôi á, hiện đại sao? Không!" bà Zimmer nói. "Thế kiểu Pháp vậy?"

"Kiểu Pháp à? Tôi sẽ về ngôi nhà Pháp ở đâu đây?" "Có lẽ kiểu tỉnh lẻ Italia vậy?"

"Lạy trời đừng làm điều đó!"

"Thôi được, thưa bà, bà muốn thời đại nào?"

"Thời đại nào? Tôi muốn các bạn tôi bước vào, ngó nhìn, và chết bất đắc kì tử, thời đại đấy!"

Mọi người đang sống chỉ để gây ấn tượng. Họ phải thực sự rất nghèo bên trong, bởi vì chỉ người đang chịu phức cảm tự ti mới muốn gây ấn tượng cho người khác. Người thực sự cao siêu không bao giờ so sánh bản thân mình với bất kì ai khác. Người đó biết mình là vô song; không chỉ có thế, người đó biết người khác cũng vô song như mình. Người đó không cao siêu không thấp kém.

Cuộc cách mạng vô cùng này là có thể chỉ bởi một chìa khoá bí mật, và đó là trở nên tỉnh táo hơn. Bạn càng tỉnh táo, bạn càng ít lặp lại. Bạn càng tỉnh táo, bạn càng thấy những cách thức mới để làm mọi thứ, bạn tìm thấy những phong cách sống mới cho cuộc sống của mình. Bạn càng tỉnh táo, bạn càng sáng tạo hơn, và chỉ người sáng tạo mới biết hạnh phúc là gì. Điều bạn tạo ra không phải là vấn đề - vấn đề là có tính sáng tạo. Nó có thể là thơ ca, nó có thể là âm nhạc, nó có thể là điêu khắc, nó có thể là bất kì cái gì, nhưng chính quá trình có tính sáng tạo đem bạn tới điểm bạn gặp Thượng đế.

Mọi tôn giáo của thế giới đều nói Thượng đế là đấng sáng tạo. Nếu ngài thực sự là đấng sáng tạo, thế thì cách duy nhất để gặp ngài sẽ là trở thành đấng sáng tạo theo chừng mực nào đó. Tất nhiên bạn không thể là đấng

sáng tạo như Thượng đế được, nhưng bạn có thể là đấng sáng tạo nhỏ theo cách riêng của bạn. Khi nhà thơ đang sáng tạo, khi hoạ sĩ đang sáng tạo, trong những khoảnh khắc đó của tính sáng tạo, họ là một với Thượng đế. Đó là những khoảnh khắc khi họ biết Thượng đế là gì. Nhưng nhà thơ và hoạ sĩ và nhà điêu khắc chỉ ở những đỉnh cao đó vài khoảnh khắc thôi, chỉ vài khoảnh khắc họ biết sự viên mãn đó.

Nhà huyền môn, vị phật, thầy, sống ở đỉnh cao đó hai mươi bốn giờ một ngày, bởi vì tính sáng tạo của ông ấy là tinh tế; tính sáng tạo của ông ấy là không thấy được, tính sáng tạo của ông ấy là vô hình. Ông ấy tạo ra tâm thức. Trước tiên ông ấy tạo ra tâm thức trong bản thân mình, thế rồi ông ấy bắt đầu tạo ra tâm thức trong người khác.

Đó là cách thầy và đệ tử tụ hội với nhau, đó là cách phật trường được tạo ra. Đó là cách hàng nghìn người tìm kiếm bao quanh vị phật... bởi vì ông ấy tạo ra cái gì đó mà không thế thấy được nhưng chỉ có thể cảm được bởi những người mà vị phật đã xuyên thấu vào, trong trái tim của họ ông ấy đã khuấy động cái gì đó đang ngủ và đã làm cho nó động lên. Vị phật tạo ra tâm thức trong bản thân mình trước và thế rồi trong những người đã sẵn sàng và sẵn có và tin cậy và buông xuôi.

Tốt hơn một trăm năm gây hại là một ngày dành cho suy tư. 'Suy tư' không phải là từ đúng; nhưng đó là vấn đề, làm sao dịch sự sáng suốt phương Đông vào ngôn ngữ phương Tây. Suy tư nghĩa là suy nghĩ về một chủ đề một cách tập trung. Đó không phải là điều Phật ngụ ý khi ngài dùng từ thiền dhyana. Dhyana nghĩa là trạng thái của vô trí, trạng thái vô ý nghĩ; nó chính là cái đối lập của suy tư. Suy tư không thể là từ đúng để dịch cho

nó. Nhưng tôi có thể hiểu được vấn đề này, khó khăn của người dịch - không có từ khác. Dhyana thiền là một trong những từ không thể dịch nổi.

Điều rất thông minh của người dịch Trung Quốc là họ để từ đó không đổi. Dhyana trở thành ch'an ở Trung Quốc; họ chưa bao giờ dịch nó. Nó lấy một dạng hơi khác bởi vì dhyana trong tiếng Phạn. Buddha đã không dùng tiếng Phạn mà dùng ngôn ngữ địa phương của Bihar, tiếng Pali. Trong tiếng Pali dhyana là jhan; trong tiếng Trung Quốc nó trở thành ch'an, được bỏ lại không dịch bởi vì người dịch tiếng Trung Quốc đã đi tới hiểu rằng nó không thể được dịch; mô tả nó thì tốt hơn là dịch nó. Và điều đó cũng xảy ra ở Nhật Bản: khi nó tới Nhật Bản, ch'an trở thành Zen; đầu tiên jhan và thế rồi ch'an và thế rồi Zen - nhưng nó đã được để nguyên không dịch.

Điều tốt nhất đối với các ngôn ngữ phương Tây sẽ là để lại vài từ không dịch, bởi vì bạn không có từ nào tương đương, bất kì từ nào bạn có, đều đã có nghĩa riêng của nó.

Dhyana không phải là suy tư; suy tư là dạng suy nghĩ thuần khiết nhất. Dhyana vượt ra ngoài ý nghĩ, thậm chí bên ngoài ý nghĩ thuần khiết nhất, đi tới trạng thái nơi mọi ý nghĩ đều dừng lại. Bạn hoàn toàn có ý thức, nhưng không có nội dụng cho tâm thức bạn.

Phật nói: *Tốt hơn một trăm năm gây hại là một ngày dành cho suy tư*. Chỉ một ngày là đủ; nếu một người có thể vẫn còn trong thiền dhyana trong hai mươi bốn giờ điều đó là đủ - người đó sẽ trở thành vị phật. Nhưng khó vô cùng để vẫn còn trong thiền trong hai mươi bốn giờ.

Mahavira đã nói: Cho dù người ta có thể vẫn còn trong thiền trong bốn mươi tám phút - và tính toán của tôi cũng đích xác như thế - nếu người ta có thể vẫn còn trong trạng thái vô trí liên tục trong bốn mươi tám phút, điều đó là đủ để trở nên chứng ngộ.

Nhưng tâm trí thông thường không thể vẫn còn tỉnh táo ngay cả trong vài giây, nói gì tới vài phút! Thử mà xem: ngồi im lặng, để đồng hồ ngay cạnh, và bạn sẽ ngạc nhiên rằng thậm chí không có đến vài giây mà không có ý nghĩ. Chỉ thỉnh thoảng trong một phần giây mới không có ý nghĩ. Nhưng khoảnh khắc bạn thấy không có ý nghĩ, ý nghĩ này nảy sinh: bạn nói, "Aha!" - xong rồi! Bạn nói, "Không có ý nghĩ!" và tâm trí đã giở trò với bạn rồi, nó đã tới từ cửa sau. Và nếu bạn nghe một cách im lặng bạn sẽ thấy tâm trí cười - nó đã lừa được bạn rồi! Vô ý nghĩ vẫn là ý nghĩ, ý tưởng về vô ý nghĩ vẫn là một ý nghĩ.

Tốt hơn một trăm năm dốt nát là một ngày trong nghĩ suy.

Với "dốt nát" Phật không ngụ ý thiếu tri thức. Bởi vì người thông thái không phải là mục đích, cho nên dốt nát phải được hiểu theo cách mới - theo nghĩa của Phật, theo mầu sắc của ông ấy, theo hương thơm của ông ấy. Chúng ta gọi một người là dốt nát bởi vì người đó vô giáo dục: người đó không đọc được, người đó không viết được, người đó không biết ba R, người đó không biết gì cả, người đó rất nguyên thuỷ. Chúng ta gọi người đó là người dốt nát. Và chúng ta gọi người có bằng đại học BS, thạc sĩ MS, tiến

sĩ PhD... và bạn biết nghĩa này chứ? BS nghĩa là chuyện nhảm nhí, MS nghĩa là nhiều nhảm nhí hơn, PhD nghĩa là đống nhảm nhí cao và sâu.

Chúng ta gọi người đó là con người của tri thức. Đây là những người có đầy trong các đại học của chúng ta. Và nếu bạn thực sự muốn thấy mặt họ, tới và dự hội nghị nào đó. Thế thì bạn sẽ thấy mọi anh hề đang phô trương trong bộ áo choàng đen, trong những cái mũ kì lạ... Những người này được coi là người thông thái đấy.

Khi Phật nói "dốt nát" ông ấy đơn giản ngụ ý người không biết tới bản thân mình. Vấn đề không phải là trở thành biết nhiều hay ít thông tin hơn, được giáo dục hay vô giáo dục. Kabir không phải là người dốt nát mặc dầu ông ấy vô giáo dục. Kabir đã nói: Masi kagad chhuyo nahin - Ta chưa bao giờ chạm tới giấy hay mực. Và đó là cách nó vậy: ông ấy chưa bao giờ chạm tới giấy hay mực, ông ấy không có khả năng đọc hay viết.

Khi ai đó hỏi Kabir, "Ông không đọc được - ông chưa từng đọc Vedas, Upanishads, Gita, và mọi kinh sách vĩ đại chứ gì?" Kabir cười to và nói, "Likha-likhi ki hai nahin - chân lí chẳng liên quan gì tới kinh sách cả bởi vì nó chưa bao giờ được viết và không thể được viết. Nó không được viết ở đâu cả! Nó là không diễn đạt được, cho nên phỏng có ích gì mà đọc kinh sách? Bản thân kinh sách nói: Ta đã nghe rằng điều đó không thể được diễn đạt. Thế thì phỏng có ích gì?"

Nhưng Kabir không dốt nát. Phật sẽ thừa nhận Kabirlà vị phật. Kabir là vị phật, Farid cũng thế, Raidas cũng thế, Mohammed cũng thế, Christ cũng thế. Christ cũng tuyệt đối vô giáo dục; Mohammed cũng tuyệt đối vô giáo dục, không được học hành gì.

Thế thì dốt nát có nghĩa hoàn toàn khác: không thiếu vắng cái gọi là tri thức mà thiếu vắng việc tự biết mình. Không biết tới bản thân mình là dốt nát. Thế thì bạn có thể biết tất cả: bạn có thể trở thành cuốn *Từ điển Bách*

khoa toàn thư biết đi, nhưng điều đó sẽ không ích gì. Nếu bạn biết tới bản thân mình, thế thì bạn là con người của trí huệ.

Tốt hơn một trăm năm dốt nát là một ngày trong phản xạ. Và phản xạ phải được hiểu theo nghĩa đen. Lần nữa, trong tiếng Anh

phản xạ có nghĩa của suy tưởng, suy nghĩ. Phật ngụ ý phản xạ theo nghĩa đen - như mặt trăng được phản xạ trong hồ, khuôn mặt bạn được phản xạ trong tấm gương. Im lặng thế, không con sóng nào, thậm chí không gợn sóng; để tâm thức bạn trở thành cái hồ, hoàn toàn im lặng, không rối loạn, để cho toàn trời, toàn thể bầu trời, có thể được phản xạ trong bạn. Ở trong trạng thái vô trí bạn trở thành tấm gương, bạn trở thành việc phản xạ cái đang đó.

Và đó là điều Thượng đế là gì... toàn thể sự tồn tại này với cái đẹp và phúc lành mênh mông của nó. Nếu bạn là tấm gương, nó sẽ được phản xạ trong bạn, và điều đó sẽ làm cho bạn thành trí huệ, điều đó sẽ làm cho bạn thành thầy, điều đó sẽ làm cho bạn thành người thức tỉnh.

Nhưng mọi người cứ tin vào điều người khác đã nói. Tin tưởng sẽ không giúp cho bạn đâu. Tin tưởng có tính độc hại; chúng giữ bạn mù quáng. Bởi vì tin tưởng của mình mà bạn chưa bao giờ truy tìm về cái riêng của mình. Và tin tưởng của bạn là giả, chúng không phải là tin cậy thực; tin tưởng chỉ có thể là ở bề mặt. Bạn có thể tin vào Gita hay Koran hay Kinh Thánh, nhưng sâu bên dưới hoài nghi vẫn còn dai dẳng; không dễ nhổ bật gốc rễ của hoài nghi.

Hoài nghi bị nhổ bật gốc rễ chỉ khi *bạn* biết. Làm sao nó có thể bị nhổ bật gốc rễ nếu Jesus biết? Làm sao nó có thể bị nhổ bật gốc rễ nếu Mohammed biết? Ông

ấy *có thể* biết, nhưng ai biết rằng liệu ông ấy đúng hay sai, và ai biết rằng ông ấy không lừa dối, và ai biết ông ấy không lừa người khác? Cái gì đảm bảo có đó? Cái gì là bằng chứng rằng Phật là đúng? Ngoại trừ điều Phật nói, "Ta đã đạt tới," không có bằng chứng nào khác. Nhưng điều đó là đi theo vòng tròn, điều đó là chính bản thân câu hỏi: Làm sao tin được rằng Phật là đúng? Và chúng ta chỉ có một bằng chứng: Phật nói, "Ta đã đạt tới." Nhưng làm sao tin được rằng điều ông ấy nói là đúng?

Sâu bên dưới hoài nghi sẽ còn dai dẳng; tin tưởng của bạn sẽ chỉ là cái che đậy. Điều đó cũng giống như bạn có vết thương rỉ mủ ra, bốc mùi, và bạn che đậy nó bằng hoa hồng - nhưng sâu bên dưới trong hoa hồng mủ tích luỹ lại. Hoa hồng sẽ không có khả năng biến đổi được nó. Chúng có thể che giấu nó trong vài khoảnh khắc, hương thơm của chúng có thể không để cho

người khác biết mùi hôi đang bốc ra từ vết thương, nhưng được bao lâu...? Sớm hay muộn chúng sẽ bốc mùi nữa! Thay vì hoa hồng làm thay đổi mủ của bạn, mủ của bạn sẽ thay đổi hoa hồng. Và đó là điều xảy ra: tin tưởng không bao giờ biến đổi hoài nghi của bạn, hoài nghi của bạn biến đổi chính bản thân tin tưởng của bạn.

Giáo sĩ trẻ cuối cùng quyết định rằng mình phải nói với thành viên giàu có nhất của giáo đoàn, dù điều đó có gây tổn thương thế nào.

"Tại sao," giáo sĩ hỏi, "ông cứ phải ngủ trong khi tôi thuyết giảng?"

"Để tôi giải thích điều gì đó," nhà triệu phú trả lời. "Nếu tôi không tin cậy vào cha, tôi có ngủ được không?"

Đó là điều đã xảy ra cho hàng triệu người: họ đã rơi vào giấc ngủ bởi vì họ tin cậy; không cần thức tỉnh. Phật biết - cần gì cho bạn để thức tỉnh? Christ biết - bạn trở thành người Ki tô giáo là đủ, không có nhu cầu là một Christ.

Nhưng tôi nói với bạn: chừng nào bạn chưa là một Christ không cái gì sẽ xảy ra cả. Bằng việc là người Ki tô giáo bạn đơn giản tự lừa dối mình và người khác, và bạn đang làm phí hoài thời gian quí giá, bởi vì trong cùng thời gian bạn có thể trở thành bản thân Christ. Đừng vẫn còn được thoả mãn bởi việc là người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Jaina hay Phật tử. Trở thành một Phật đi, trở thành một Christ, trở thành một Mohammed, trở thành một Mahavira! Ít hơn điều đó sẽ không ích gì cả, ít hơn điều đó không phải là giải thoát.

Và điều đó là có thể qua phản xạ. Nếu bạn trở thành vô trí, cái toàn thể bao quanh bạn sẽ được phản xạ trong bạn. Và khi *bạn* sẽ biết, chỉ thế thì bạn mới biết, và việc biết đó xua tan đi tất cả mọi hoài nghi. Khi mọi hoài nghi đã mất đi bên trong trái tim bạn, mọi bóng tối biến mất và bạn đầy ánh sáng, thế thì cuộc sống đã được sống, cuộc sống đã được biết. Đó là phúc lạc. Cõi bên kia đã đạt tới bạn, bạn đã đạt tới cõi bên kia. Bây giờ Thượng đế ở bên trong bạn và bạn ở bên trong Thượng đế.

Tốt hơn một trăm năm nhàn rỗi là một ngày dành cho quyết tâm.

Lại có khả năng hiểu lầm nào đó bởi vì việc dịch này. Phật không ngụ ý bởi "quyết tâm" điều được ngụ ý trong tiếng Anh bởi từ này. Ông ấy ngụ ý quyết định, không phải là quyết tâm.

Quyết tâm cho bạn cảm giác về ý chí, sức mạnh ý chí. Quyết tâm cho bạn ý tưởng về quyết định qua tâm trí. Quyết định là hiện tượng hoàn toàn khác: nó là của trái tim. Không phải là bạn đã quyết định bởi tâm trí, mà trái tim bạn cảm thấy một loại cam kết - nó là chuyện tình.

Trong tình yêu bạn không quyết tâm. Bạn không nói với người đàn bà của mình rằng, "Anh đã quyết tâm yêu em." Hay bạn có nói điều đó? Nếu bạn nói với người đàn bà nào đó, "Anh đã kéo tất cả năng lượng của mình lại; anh đã tạo ra một quyết tâm lớn trong bản thân mình rằng anh sẽ yêu em," người đàn bà đó sẽ không bao giờ gặp lại bạn nữa... bởi vì yêu và quyết tâm ngụ ý tình yêu là giả. Tình yêu có tính quyết định về nó, sự cam kết, và sự tham gia, nhưng không có quyết tâm. Nó không có ý chí; thực ra, cho dù bạn muốn quyết tâm chống lại nó bạn cũng không thể làm được. Nó là điên, thứ điên.

Tôn giáo cũng vậy đấy: vấn đề không phải quyết tâm, vấn đề là rơi vào tình yêu với cái đẹp vô cùng này của sự tồn tại. Nó là việc rơi vào tình yêu với thế giới huyền bí này.

Tốt hơn nên sống một ngày trong ngạc nhiên về cách mọi sự nảy sinh và trôi qua.

Nếu bạn có thể ngạc nhiên, bạn đang rơi vào trong tình yêu. Từng đứa trẻ được sinh ra đều ngạc nhiên... và sớm hay muộn chúng ta phá huỷ ngạc nhiên của nó. Vào

lúc đứa trẻ lên bốn chúng ta đã giết chết, đã tàn sát sự ngạc nhiên của nó. Và phương pháp mà chúng ta dùng để giết sự ngạc nhiên của nó là: chúng ta bắt đầu nhồi nhét thông tin vào nó.

D.H. Lawrence, một trong những con người sáng suốt vĩ đại của thời đại này, đang bước đi trong vườn với một đứa trẻ nhỏ. Và khi mọi đứa nhỏ hỏi, đứa trẻ này hỏi, "Bác bảo cháu điều này đi - sao cây lại xanh?"

Bây giờ những câu hỏi như thế có thể được hỏi chỉ bởi trẻ con hay bởi nhà huyền môn thôi, hoặc bởi trẻ con hoặc bởi chư phật. Đây là loại câu hỏi gì? Bạn sẽ không bao giờ hỏi nó, bởi vì nó sẽ có vẻ ngu xuẩn thế khi hỏi tại sao cây lại xanh. Và thực ra bạn đã biết tại

sao chúng lại xanh rồi; bạn biết, bởi vì chính chất diệp lục làm cho chúng xanh.

D.H. Lawrence cũng biết về chất diệp lục. Ông ấy có thể đã nói điều đó cho đứa trẻ này, và trẻ con rất dễ tin cậy... Nếu bạn nói, "Bởi vì điều này," chúng sẽ nói, "Vâng." Và thực ra, chúng không chú ý gì mấy tới câu trả lời; vào lúc bạn trả lời chúng, chúng đã trở nên quan tâm tới câu hỏi nào đó khác. Chúng bị mê mải bởi cái gì đó khác - con bướm, đoá hoa, đám mây nổi trên trời. Chúng đã bỏ qua câu hỏi này.

Khi đứa trẻ hỏi, nó không hỏi để được trả lời, nhớ lấy. Khi đứa trẻ hỏi, nó đơn giản nói to cho bản thân nó, nó đang nghĩ to, nó tự hỏi to, có vậy thôi. Khi nó nói, "Sao cây lại xanh?" nó không nói điều đó ở bên trong, nó đang nghĩ to thôi. Đấy không thực là câu hỏi. Nó bị phân vân bởi điều bí ẩn, nó đang ngạc nhiên tại sao cây lại xanh, nó không chờ đợi bất kì câu trả lời nào; đó là ngạc nhiên thuần khiết, nó bị mê mải.

D.H. Lawrence là nhà thơ lớn, tiểu thuyết gia lớn - gần như bên bờ của việc là nhà huyền môn. Giá mà ông ấy ở Ấn Độ, giá mà ông ấy ở phương Đông, ông ấy chắc đã trở thành vị phật. Về hai người này tôi cảm thấy rất chắc chắn họ đã trở thành vị phật nếu như họ đã ở phương Đông: Friedrich Nietzsche và D.H. Lawrence. Về hai người này tôi cảm thấy tuyệt đối chắc chắn. Họ cận kề thế, chỉ thêm một bước nữa thôi...

Lawrence nhìn vào cây, đứng đó trong im lặng với mắt nhắm trong vài giây, thế rồi nói với đứa trẻ, "Cây xanh bởi vì chúng xanh." Và đứa trẻ được thoả mãn. Nhưng Lawrence tiếp tục nghĩ, "Đây là loại câu trả lời gì mà mình đã cho đứa trẻ này? - cây xanh bởi vì chúng xanh. Nó là lặp lại. Nó là phi logic!" Nhưng điều đó cực kì có ý nghĩa. Lawrence đang nói rằng cuộc sống là điều bí ẩn để được sống, là thực tại để được kinh nghiệm, không phải là câu hỏi để được trả lời, không phải là vấn đề để được giải. Nó là vậy.

Đó là cách Phật thường nói điều đó cho đệ tử của ông ấy: lời của ông ấy là *tathata*, như vậy. Nếu bạn hỏi ông ấy cùng điều này ông ấy sẽ nói, "Hoàn cảnh là như vậy. Cây xanh... Nó là vậy." Không gì nhiều hơn có thể được nói về nó - bởi vì càng nói nhiều, bạn càng

trở nên được thông tin, thông thái, càng ít có khả năng để biết. "Nó là vậy" - điều đó không đóng lại cánh cửa với bạn, nó đơn giản mở ra cánh cửa của bí ẩn.

Phật nói: *Tốt hơn là sống một ngày trong ngạc nhiên làm sao mọi sự nảy sinh và trôi qua*. Nếu bạn có thể lại đạt tới sự ngạc nhiên thơ ấu của mình, bạn sẽ là sannyasin của tôi. Tôi không ở đây để giúp bạn biết nhiều hơn, tôi ở đây để giúp bạn ngạc nhiên hơn. Và

cách duy nhất để ngạc nhiên hơn là lấy đi mọi tri thức của bạn. Tri thức của bạn là nhiễu loạn trong việc ngạc nhiên của bạn. Nó không cho phép bạn ngạc nhiên, bởi vì trước khi bạn ngạc nhiên nó lập tức cung cấp cho bạn câu trả lời. Chính bởi vì tri thức khoa học mà con người đã đánh mất phẩm chất mênh mông của mình, phẩm chất lớn lao của mình về ngạc nhiên. Và đó là kho báu lớn mà con người đã có được. Không con vật nào ngạc nhiên; chỉ con người mới được cho món quà ngạc nhiên.

Tôn giáo thực được bắt rễ trong ngạc nhiên và tôn giáo thực giúp bạn ngạc nhiên ngày một nhiều hơn nữa. Một khoảnh khắc tới trong cuộc sống của nhà huyền môn khi ông ấy đơn giản trở nên ngạc nhiên. Từng sự việc nhỏ bé trút đầy người đó với ngạc nhiên vô cùng... một hòn đá cuội trên bờ biển, một vỏ sò, tiếng kêu của con chim cúc cu xa xa, ngôi sao cô đơn trong buổi tối, bất kì cái gì... tiếng trẻ thơ khúc khích, tiếng đàn bà khóc nấc vì niềm vui, bất kì cái gì... tiếng gió rì rào qua rặng thông, tiếng nước chảy róc rách, bất kì cái gì... và người đó đầy ngạc nhiên. Thượng đế tới với người đó như sự ngạc nhiên, Thượng đế tới người đó như điều bí ẩn.

Nếu bạn ngồi bên cạnh nhà huyền môn, đừng ngồi để học thêm từ ông ấy. Ngồi để vứt bỏ mọi tri thức. Ngồi bên cạnh nhà huyền môn để được trút đầy với sự ngạc nhiên của ông ấy, để lại trở thành đứa trẻ lần nữa. Jesus nói: Chừng nào ông còn chưa được sinh ra lần nữa ông sẽ không vào được vương quốc Thượng đế của ta. Ông ấy còn nói: Chừng nào ông còn chưa giống như trẻ nhỏ ông sẽ không vào được trong vương quốc Thượng đế của ta. Ông ấy đang nói về cùng điều ngạc nhiên đấy.

Tốt hơn nên sống một giờ trong việc thấy

một cuộc sống bên ngoài con đường.

Từng lời kinh đều cực kì có ý nghĩa! Suy ngẫm về từng lời đi. Và Phật đang tiến rất chậm để cho bạn có thể hấp thu được tinh thần. Trước hết ông ấy nói: dhyana - thiền, trạng thái của vô trí. Thế rồi ông ấy nói: phẩm chất tựa tấm gương của tâm thức của bạn, cái là sản phẩm phụ của dhyana. Thế rồi ông ấy nói: quyết định - chuyện tình, trái tim bạn rơi vào hoà điệu với sự tồn tại. Thế rồi ông ấy nói: ngạc nhiên. Và bây giờ ông ấy nói: thấy.

Mắt có thể thấy sự phát triển trong ngạc nhiên, không phải tri thức, không qua kinh sách, mà qua hồn nhiên. Trở nên bị bối rối với sự tồn tại đi!

Toàn thể nền giáo dục của chúng ta đều dựa trên việc làm sáng tỏ sự tồn tại. Nhà sư phạm tin rằng một ngày nào đó chúng ta sẽ phá tan toàn thể điều bí ẩn của sự tồn tại bởi vì chúng ta sẽ thu thập được tất cả mọi câu trả lời cho mọi câu hỏi. Đây là niềm tin phi tôn giáo nhất có đó - và nền giáo dục của bạn tạo là phi tôn giáo. Nền giáo dục của bạn, cho dù nó được gọi là giáo dục tôn giáo, không phải là tôn giáo bởi vì nó làm sáng tỏ sự tồn tại, nó cung cấp cho bạn câu trả lời.

Tôn giáo thực lấy đi mọi câu trả lời, làm cho câu hỏi của bạn ngày một lớn hơn, và chung cuộc biến đổi câu hỏi của bạn thành ngạc nhiên, thành việc truy tìm. Và trong ngạc nhiên, nếu bạn có thể sống trong ngạc nhiên, bạn sẽ đạt tới sự sáng suốt đó, đôi mắt đó, cái có thể thấy được.

Việc thấy này ở phương Đông đã được gọi là *darshan* kiến - thấy với sự hồn nhiên, nhìn với sự hồn nhiên. Thế thì chỉ hoa cỏ bên lề bãi cỏ cũng đủ... và bạn được mang vào trong thế giới khác. Thế thì bạn sẽ nhảy múa khi mây đang mưa, bạn sẽ nhảy múa trong mưa và bạn sẽ biết cái gì đó về phật tính. Thế thì bạn sẽ nhảy múa trong đêm trăng tròn và bạn sẽ biết cái gì đó của phật tính. Thế thì bạn sẽ nhảy múa quanh bụi hồng bởi vì hoa hồng đã nở, và bạn sẽ biết cái gì đó về phật tính. Cuộc sống của bạn sẽ trở thành việc hát, việc múa thường xuyên, thành lễ hội.

Tốt hơn là sống một giờ trong việc thấy cuộc sống cái một bên ngoài con đường. Thế thì một giờ là đủ, không có nhu cầu

sống cả triệu triệu kiếp, bởi vì vấn đề không phải là chiều dài lâu, bạn sống bao lâu. Phương Tây quá bận tâm về chiều dài lâu. Làm cho mọi người sống lâu hơn: một trăm năm, một trăm năm mươi năm, hai trăm năm, ba trăm năm. Và điều đó là có thể, bởi vì có vài người sống...

Ở thung lũng Kashmir có một bộ lạc nhỏ: họ sống rất dễ dàng tới một trăm năm mươi tuổi. Và ở Nga có nhiều người đã vượt quá một trăm năm mươi tuổi. Có vài người lên tới một trăm tám mươi tuổi và một người hai trăm tuổi. Bây giờ các nhà khoa học đang liên tục tìm kiếm: bí mật là gì? Sao những người này sống lâu thế? Họ ăn gì? Họ uống gì? Hình mẫu cuộc sống của họ là gì? Tại sao họ sống lâu thế? Và sớm hay muộn họ sẽ tìm ra các bí mật và con người sẽ sống ba trăm năm, bốn trăm năm, năm trăm năm. Bạn rất may mắn là họ còn chưa tìm ra bí mật đó! Cứ nghĩ bản thân mình sống ba trăm năm - bẩy mươi năm là đủ để người ta chán ngán cuộc sống rồi!

Và nhớ lấy, tự tử chưa được phép ở đâu cả. Tự tử là tội ác lớn nhất, nếu bạn bị bắt trước khi phạm nó. Tất

nhiên nếu bạn đã phạm tội này, thế thì kết thúc rồi; chẳng ai có thể bắt được bạn. Họ không thể trừng phạt hồn ma của bạn được! Nghĩ về bản thân bạn sống bẩy trăm năm mà xem... Trong vòng bẩy mươi năm tất cả đều được kết thúc - cuộc sống vô tích sự thế. Sống bẩy trăm năm sẽ là hành hạ vô cùng và họ không cho phép bạn chết.

Bây giờ có nhiều người treo lơ lửng giữa sống và chết, đặc biệt là ở Mĩ và châu Âu - ở Mĩ nhiều hơn. Họ không sống, bởi vì họ không thể di chuyển được, họ không thể làm gì được, họ thậm chí không thể nghĩ được, họ không thể ăn được. Mọi thứ đều do người khác làm; họ chỉ nằm trên giường, thở ô xi. Họ có thể thậm chí không có tim của họ - có thể là tim giả đang bơm máu họ. Họ có thể không có thận; máy móc có thể đang làm việc của chúng.

Bây giờ, những người này được gọi là sống đấy! Họ chẳng sống chẳng chết - và điều đó là tốt hơn theo cách này cách nọ. Treo ở giữa, họ ở trong một loại quên lãng. Nhưng phương Tây lại rất quan tâm, tâm trí như hiện tại rất quan tâm, vào việc kéo dài cuộc sống.

Nhưng những người biết, họ không quan tâm tới sống lâu; họ quan tâm tới việc làm mãnh liệt cuộc sống, vào việc làm cho nó mãnh liệt hơn, toàn bộ hơn.

Đó là lí do tại sao Phật nói: *Tốt hơn một trăm năm gây hại là một ngày dành cho* thiền*. Tốt hơn một trăm năm dốt nát là một ngày trong phản xạ* tựa tấm gương*. Tốt hơn là sống một ngày trong ngạc nhiên làm sao mọi sự nảy sinh và trôi qua. Tốt hơn là sống một giờ trong việc thấy cuộc sống cái một bên ngoài đạo.*

Nếu bạn có thể cho phép ngạc nhiên xảy ra, thế thì sớm hay muộn từ ngạc nhiên của bạn sẽ phát triển ra đôi

mắt, mắt mới - không phải là mắt có thể thấy chỉ các đối thể mà mắt có thể thấy cái vô hình, thấy cuộc sống ở bên ngoài. Gọi nó là cuộc sống thiêng liêng, cuộc sống vĩnh hằng, hay bất kì cái gì bạn thích đặt tên.

Tốt hơn là sống một khoảnh khắc ...

Xem đấy, Phật đang nói liên tục để làm cho điều đó ngày một ngắn hơn: từ một trăm năm tới một khoảnh khắc.

Tốt hơn nên sống một khoảnh khắc
trong khoảnh khắc của con đường bên ngoài con đường.

Sống một khoảnh khắc, nhưng toàn bộ ở đây bây giờ là đủ - không quá khứ, không tương lai - toàn thể năng lượng của bạn chìm sâu vào trong ở đây bây giờ là đủ để có hương vị của Thượng đế, để có hương vị của chân lí: chân lí là của con đường và vậy mà bên ngoài con đường.

Aes dhammo sanantano - đây là luật vĩnh hằng. Nếu người ta có thể sống trong ngạc nhiên, thấy, một cách toàn bộ trong khoảnh khắc, người ta đã về nhà. Phúc lạc xảy ra, giáng xuống, bạn được tràn ngập với phúc lạc và phúc lành. Nó không phải là sáng tạo của bạn, nó tới như món quà từ cõi bên kia.

Đủ cho hôm nay.

2. Qua siêu việt

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Hoạt động trí tuệ có thể có tính sáng tạo được không?

Anand Savita, trí tuệ là cái gì đó rởm, cái gì đó giả. Nó là cái thay thế cho thông minh. Thông minh là hiện tượng hoàn toàn khác - cái thực.

Thông minh cần dũng cảm vô cùng, thông minh cần cuộc sống phiêu lưu. Thông minh cần rằng bạn bao giờ cũng đi vào trong cái không biết, vào trong biển chưa thăm dò. Thế thì thông minh phát triển, nó trở nên sắc bén. Nó phát triển chỉ khi nó đương đầu với cái không biết mọi khoảnh khắc. Mọi người sợ cái không biết, mọi người cảm thấy bất an với cái không biết. Họ không muốn đi ra ngoài cái quen thuộc. Do đó họ đã tạo ra cái thay thế giả, bằng chất dẻo cho thông minh - họ gọi nó là trí tuệ.

Trí tuệ chỉ là trò chơi tâm trí; nó không thể có tính sáng tạo được. Trí tuệ có tính tưởng tượng, nhưng không sáng tạo. Thông minh có tính sáng tạo. Thông minh sáng tạo bởi vì thông minh làm cho bạn có khả năng tham gia cùng Thượng đế. Thượng đế là cội nguồn của mọi sáng tạo. Bạn có thể có tính sáng tạo chỉ khi bạn có quan hệ với Thượng đế, khi bạn được bắt rễ vào chính sự tồn tại, khi bạn là một phần của năng lượng thiêng liêng. Bạn không thể có tính sáng tạo theo cách riêng của mình được; bạn có thể có tính sáng tạo chỉ như trung gian của Thượng đế.

Khi nhà thơ sáng tạo ông ấy chỉ là phương tiện, cây trúc hổng trên môi của Thượng đế. Và bỗng nhiên cây

trúc hổng không còn là cây trúc hổng nữa - nó trở thành cây sáo. Trống rỗng của cây trúc trở thành đầy bài ca, điệu vũ, lễ hội.

Tính sáng tạo nghĩa là bạn phải biến mất, bạn phải cho phép Thượng đế hiện hữu, bạn phải bước ra khỏi con đường. Trí tuệ có tính bản ngã; thông minh là khiêm tốn, vô ngã. Khác biệt này là tinh tế; bởi vì cả hai từ này đều bắt nguồn từ cùng một gốc, do

đó người ta có thể dễ dàng bị lừa. Cẩn thận, tỉnh táo vào! Trí tuệ không phải là thông minh. Thông minh có tính sáng tạo, trí tuệ chỉ là kẻ giả vờ. Nhân danh của tính sáng tạo nó cứ tạo ra rác rưởi.

Bạn có thể đi và nhìn vào các đại học và thấy loại công việc sáng tạo nào đang diễn ra ở đó. Hàng nghìn chuyên luận đang được viết ra; luận văn tiến sĩ, tiến sĩ triết học, tiến sĩ văn chương, những bằng cấp lớn lao được ban cho mọi người. Không ai đã bao giờ đi tới biết

điều gì xảy ra cho các luận án tiến sĩ của họ; chúng cứ trở thành đống rác trong các thư viện. Không ai đọc chúng, không ai đã bao giờ được hứng khởi bởi chúng. Vâng, vài người có đọc chúng; nhưng họ là cùng kiểu người sắp viết ra các luận án khác. Các tiến sĩ tương lai tất nhiên sẽ đọc chúng.

Nhưng các đại học của bạn không tạo ra Shakespeares, Miltons, Dostoevskys, Tolstoys, Rabindranaths, Kahlil Gibrans. Các đại học của bạn chỉ tạo ra đồ đồng nát, vô dụng hoàn toàn. Đây là hoạt động trí tuệ cứ diễn ra trong các đại học. Thông minh tạo ra Picasso, Van Gogh, Mozart, Beethoven.

Thông minh là chiều hướng hoàn toàn khác. Nó chẳng liên quan gì tới cái đầu cả, nó có cái gì đó liên quan tới trái tim. Trí tuệ là ở trong đầu; thông minh là trạng thái của sự thức tỉnh trái tim. Khi trái tim bạn thức tỉnh, khi trái tim bạn nhảy múa trong biết ơn sâu sắc, khi trái tim bạn trong hoà điệu với sự tồn tại, trong hài hoà với sự tồn tại, từ hài hoà đó là tính sáng tạo.

Savita này, không có khả năng nào cho bất kì sáng tạo trí tuệ. Nó có thể tạo ra rác rưởi, nó có tính sản xuất, nó có thể chế tạo, nhưng nó không thể sáng tạo. Và cái gì là khác biệt giữa chế tạo và sáng tạo? Chế tạo là hoạt động máy móc. Máy tính có thể làm được điều đó - chúng đã làm điều đó rồi, và làm điều đó theo cách hiệu quả hơn nhiều việc bạn có thể hi vọng từ con người. Thông minh sáng tạo, nó không chế tạo.

Chế tạo nghĩa là thực hiện lặp lại: điều đã được làm, bạn cứ làm đi làm lại mãi. Sáng tạo nghĩa là đem cái mới vào sự tồn tại, tạo ra cách để cái không biết thấm vào cái biết, làm ra cách cho trời đi tới đất.

Khi có Beethoven hay Michelangelo hay Kalidas, bầu trời mở ra, hoa mưa rào xuống từ cõi bên kia. Tôi không nói với bạn điều gì về Phật, Christ, Krishna, Mahavira, Zarathustra, Mohammed, bởi một lí do nào đó: bởi vì điều họ tạo ra tinh tế tới mức bạn sẽ không có khả năng bắt giữ nó. Điều Michelangelo tạo ra là thô; điều Van Gogh tạo ra có thể nhìn được, là thấy được. Điều vị phật tạo ra tuyệt đối vô hình. Nó cần một loại cảm thụ hoàn toàn khác để hiểu.

Để hiểu vị phật bạn phải thông minh. Sáng tạo của Phật không chỉ thông minh vô cùng, mà nó còn siêu phàm, phi phàm tới mức để hiểu nó bạn sẽ phải là thông minh. Trí tuệ sẽ không ích gì ngay cả trong việc hiểu biết.

Chỉ có hai loại người sáng tạo - nhà thơ và nhà huyền môn. Nhà thơ sáng tạo trong thế giới thô còn nhà huyền môn sáng tạo trong thế giới tinh. Nhà thơ sáng tạo trong thế giới bên ngoài: bức tranh, bài thơ, bài ca, âm nhạc, điệu vũ; còn nhà huyền môn sáng tạo trong thế giới bên trong. Sáng tạo của nhà thơ có tính đối thể còn sáng tạo của nhà huyền môn có tính chủ thể, toàn bộ về cái bên trong. Trước hết bạn phải hiểu nhà thơ, chỉ thế thì ngày nào đó bạn mới có thể hiểu được - ít nhất một ngày nào đó cũng hi vọng hiểu - nhà huyền môn. Nhà huyền môn là đoá hoa sáng tạo cao nhất. Nhưng bạn có thể không thấy cái gì nhà huyền môn đang làm.

Phật chưa bao giờ vẽ một bức tranh, chưa bao giờ cầm chổi vẽ trong tay, chưa soạn một bài thơ, chưa hát một bài ca, không ai đã từng thấy ông ấy nhảy múa. Nếu bạn ngắm ông ấy, ông ấy chỉ ngồi im lặng; toàn thể bản thể ông ấy là im lặng. Vâng, duyên dáng bao quanh ông ấy, duyên dáng của cái đẹp vô hạn, của cái đẹp thanh

tao, nhưng bạn sẽ cần rất mong manh để cảm thấy nó. Bạn sẽ phải rất cởi mở, không cãi lí. Bạn không thể là khán giả với vị Phật; bạn phải là người tham gia, bởi vì chính bí ẩn là việc được tham gia vào. Thế thì bạn sẽ thấy điều ông ấy đang sáng tạo. Ông ấy đang sáng tạo ra tâm thức, và tâm thức là dạng thuần khiết nhất, dạng cao nhất có thể có, của việc diễn đạt Thượng đế.

Một bài ca hay, một điệu vũ đẹp bởi vì cái gì đó của điều thiêng liêng đang hiện diện trong nó. Nhưng trong vị Phật cái toàn thể của Thượng đế hiện diện. Đó là lí do tại sao chúng ta đã gọi Phật là "Bhagwan," chúng ta đã gọi Mahavira là "Bhagwan" - cái toàn thể của Thượng đế đang hiện diện.

Nhưng học sinh sẽ không có khả năng thấy được điều đó. Đệ tử sẽ có khả năng giải mã một chút ít, và người thành tâm sẽ có khả năng uống nó.

Hoạt động trí tuệ có thể làm cho bạn thành chuyên gia trong những điều nào đó, có ích, hiệu quả. Nhưng trí tuệ là việc dò dẫm trong bóng tối; nó không có mắt, bởi vì nó còn chưa có tính thiền. Trí tuệ được vay mượn, nó không có sáng suốt của riêng nó.

Chủ đề là về làm tình. Trong nhiều tuần Arthur đã trả lời thành công tất cả các câu hỏi nêu cho anh ta trong các mục thi đố trên truyền hình. Anh ta bây giờ đủ tư cách để trả lời câu hỏi lớn trị giá một trăm nghìn đô la. Với một câu hỏi này anh ta được phép mời một chuyên gia. Arthur tất nhiên chọn một giáo sư nổi tiếng thế giới về tình dục từ Pháp.

Câu hỏi lớn là, "Nếu anh được làm vua trong năm mươi năm đầu tiên của đế quốc Assyrian, anh sẽ được

trông đợi hôn vào ba phần nào trong xác ướp của cô dâu của anh trong đêm tân hôn?"

Hai câu trả lời đầu tiên tới nhanh chóng. Arthur đáp, "Môi và cổ cô ấy."

Bây giờ, bị bí với câu trả lời cho phần thứ ba của câu hỏi, Arthur cuống cuồng quay sang vị chuyên gia của mình. Người Pháp giơ hai tay lên và rên rỉ, "*Alors, mon ami,* đừng hỏi tôi. Tôi đã sai hai lần rồi."

Vị chuyên gia này, nhà thông thái này, người trí tuệ này, chẳng có sáng suốt gì của riêng mình cả. Người đó phụ thuộc vào tri thức vay mượn, vào truyền thống, vào qui ước. Người đó mang các thư viện trong đầu, một gánh nặng lớn, nhưng người đó không có viễn kiến. Người đó biết nhiều mà lại chẳng biết gì cả.

Và bởi vì cuộc sống không bao giờ như cũ - nó thường xuyên thay đổi, khoảnh khắc sang khoảnh khắc nó đều mới - vị chuyên gia này bao giờ cũng bị tụt hậu, đáp ứng của người đó

bao giờ cũng không thích hợp. Người đó chỉ có thể phản ứng, người đó không thể đáp ứng, bởi vì người đó không tự phát. Người đó đã đi tới kết luận, người đó đang mang câu trả lời làm sẵn - và câu hỏi mà cuộc sống nêu ra bao giờ cũng mới.

Hơn nữa, cuộc sống không phải là hiện tượng logic. Và trí tuệ sống qua logic; do đó người đó chưa bao giờ khớp được với cuộc sống và cuộc sống chẳng bao giờ khớp với người đó. Tất nhiên cuộc sống không lúng túng, bản thân người trí thức mới lúng túng. Người đó bao giờ cũng cảm thấy như người ngoài - không phải là cuộc sống đã xua đuổi người đó; bản thân người đó đã quyết định vẫn còn ở ngoài cuộc sống. Nếu bạn níu bám

quá nhiều vào logic bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng là một phần của quá trình sống chính là sự tồn tại này.

Cuộc sống còn nhiều hơn logic: cuộc sống là ngược

đời, cuộc sống là điều bí ẩn.

Gannaway và O'Casey đã dàn xếp cuộc đọ súng tay đôi. Gannaway béo phục phịch, và khi anh ta thấy đối thủ còm nhom đối diện với mình anh ta phản đối. "Tước quyền!" anh ta nói, "Tôi béo gấp đôi anh ta, cho nên tôi phải đứng xa gấp đôi so với anh ta đứng xa với tôi."

Tuyệt đối logic, nhưng làm sao bạn làm được điều

đó?

"Cứ thoải mái đi," người giúp đỡ của anh ta trả lời. "Tôi sẽ làm điều đó đúng lại ngay." Rồi lấy một mẩu phấn từ túi mình anh vẽ ra hai đường thẳng xuôi theo áo của người béo chừa một khoảng cách giữa chúng.

"Bây giờ," anh ta nói, khi quay sang O'Casey, "bắn đi, và nhớ rằng bất kì phát nào ra ngoài đường phấn kẻ đều không được tính đâu nhé."

Toán học hoàn hảo, logic hoàn hảo! - nhưng cuộc sống không logic thế, cuộc sống không toán học thế. Và mọi người cứ sống trong trí tuệ của mình một cách rất logic. Logic cho họ cảm giác dường như họ biết, nhưng đó là cái "dường như" lớn và người ta có xu hướng quên mất nó hoàn toàn. Bất kì điều gì bạn định làm qua trí tuệ, đó chỉ là suy diễn. Nó không phải là kinh nghiệm về

chân lí, mà chỉ là suy luận dựa trên logic của bạn - và logic của bạn là bịa đặt của bạn.

Cudahy, đã uống nhiều rượu, đứng ngắm nhìn cuộc diễu hành nhân ngày lễ Thánh Patrick. Một cách vô ý thức anh vứt mẩu thuốc lá đang cháy vào một chiếc nệm cũ nằm tại lề đường.

Vừa lúc đó các đội viên tóc xám của Đoàn nữ y tá khệnh khạng đi qua. Đồng thời, tấm nệm cháy âm ỉ bắt đầu toả ra mùi kinh khủng.

Cudahy khụt khịt vài lần rồi tuyên bố với viên cảnh sát đứng gần đó, "Ông sĩ quan ơi, những nữ y tá kia diễu hành quá nhanh!"

Trí tuệ có thể đạt tới những suy luận nào đó, nhưng trí tuệ là hiện tượng vô ý thức. Bạn cư xử gần như trong khi ngủ.

Thông minh là thức tỉnh, và chừng nào bạn còn chưa thức tỉnh đầy đủ, bất kì điều gì bạn quyết định nhất định sai ở đâu đó hay này khác. Nó nhất định là như vậy, nó phải chịu số phận là sai, bởi vì nó là kết luận được đạt tới bởi tâm trí vô ý thức.

Đem thông minh vào hoạt động đi, bạn không cần nhiều thông tin, bạn cần nhiều thiền hơn. Bạn cần trở nên im lặng hơn, bạn cần trở nên vô ý nghĩ hơn. Bạn cần trở nên ít tâm trí hơn và nhiều trái tim hơn. Bạn cần trở nên nhận biết về điều kì diệu đang bao quanh bạn: điều kì diệu đó là cuộc sống, điều kì diệu đó là Thượng đế, điều kì diệu đó có trong cây xanh và hoa đỏ, điều kì diệu đó có trong mắt mọi người. Điều kì diệu đang xảy ra ở mọi nơi! Tất cả đều là điều huyền bí, nhưng bởi vì trí tuệ của mình mà bạn vẫn còn bị khép chặt bên trong bản thân mình, níu bám lấy những kết luận ngu xuẩn của

mình đã đạt tới trong vô ý thức, hay được người khác trao cho bạn, những người cũng vô ý thức như bạn vậy.

Savita này, thông minh chắc chắn có tính sáng tạo, bởi vì thông minh đem tính toàn bộ của bạn vào vận hành - không chỉ là một phần, một phần nhỏ, cái đầu. Thông minh làm rung động toàn thể bản thể bạn; từng tế bào của bản thể bạn, từng thớ thịt của cuộc sống bạn bắt đầu nhảy múa và đi vào sự hài hoà tinh tế với toàn bộ.

Đó chính là tính sáng tạo là gì: rung động trong hài hoà tuyệt đối với cái toàn bộ. Đó là cách người ta trở thành một Phật, Christ,

Zarathustra. Đây là những người sáng tạo thực.

Cái gì đó giống thế này đang xảy ra ngay bây giờ, ở đây. Nếu bạn là đệ tử bạn sẽ có khả năng cảm thấy cái gì đó của nó. Nếu bạn là người thành tâm bạn sẽ có khả năng uống từ cội nguồn này, cái đã trở thành sẵn có cho bạn. Và thế thì tính sáng tạo sẽ tới với bạn, mọi sự sẽ bắt đầu xảy ra theo cách riêng của nó. Trái tim bạn sẽ bắt đầu rót ra bài ca của vui vẻ, bàn tay bạn sẽ bắt đầu làm biến đổi mọi thứ. Bạn sẽ chạm vào bùn và nó sẽ trở thành hoa sen. Bạn sẽ có khả năng trở thành nhà giả kim thuật. Nhưng điều đó là có thể chỉ qua thức tỉnh lớn lao của thông minh, thức tỉnh lớn lao của trái tim.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Mọi người đều muốn yêu và được yêu. Tại sao? "Cái nhìn đầu tiên của tình yêu, cái nhìn cuối cùng của trí huệ." Điều đó đúng không?

Bal Krishna Bharti, tình yêu là lời cầu nguyện dò dẫm tới Thượng đế. Tình yêu là thơ ca sinh ra từ niềm vui vô cùng của bản thể. Tình yêu là bài ca, điệu vũ, lễ hội: bài ca của lòng biết ơn, điệu vũ của sự cảm ơn, lễ hội chẳng bởi lí do gì cả... vì món quà vô cùng này cứ mưa rào lên chúng ta, vì toàn thể vũ trụ này, từ cát bụi tới điều thiêng liêng. Tình yêu không phải là điều bạn hiểu nó là vậy, do đó mới có câu hỏi này.

Bạn hỏi, "Mọi người đều muốn yêu và được yêu. Tại sao?"

Bởi vì tình yêu là tôn giáo ở đỉnh cao nhất của nó; tình yêu là tôn giáo tối cao. Tình yêu là việc tìm kiếm Thượng đế - tất nhiên, tìm kiếm vô ý thức lúc bắt đầu, loạng choạng, dò dẫm trong bóng tối. Chiều hướng có thể không đúng, nhưng ý định là tuyệt đối đúng.

Tình yêu không phải là điều bình thường mà bạn vẫn hiểu nó; nó không chỉ là hấp dẫn sinh học giữa đàn ông và đàn bà. Nó là cái đó đấy, nhưng điều đó chỉ là bắt đầu, chỉ là bước đầu tiên. Ngay cả ở đó, nếu bạn nhìn sâu xuống, nó không thực sự là hấp dẫn giữa đàn ông và đàn bà, nó là hấp dẫn giữa năng lượng nam tính và năng lượng nữ tính. Nó không phải là hấp dẫn

giữa A và B; những điều bí ẩn sâu hơn nhiều có tham gia vào ngay cả trong chuyện tình bình thường.

Do đó không ai có thể định nghĩa được tình yêu. Hàng nghìn định nghĩa đã được thử - tất cả đều thất bại. Tình yêu vẫn còn không định nghĩa được, rất khó nắm, rất hay thay đổi. Bạn càng muốn nắm lấy nó, điều đó lại càng trở nên khó hơn, nó càng đi xa hơn. Bạn không thể bắt giữ được nó, bạn không thể xoay xở để biết đích xác

nó là gì, bạn không thể kiểm soát được nó. Tình yêu vẫn còn không thể nào biết được. Con người muốn biết, bởi vì tri thức cho sức mạnh. Bạn muốn mạnh trên tình yêu, nhưng điều đó là không thể được; tình yêu lớn hơn bạn nhiều lắm. Bạn không thể sở hữu nó, bạn chỉ có thể bị nó sở hữu. Do đó những người muốn sở hữu tình yêu không bao giờ đi tới biết cái gì về nó.

Chỉ những người đủ dũng cảm, chỉ những người liều lĩnh, người có thể mạo hiểm chính cuộc sống của họ và bị sở hữu bởi năng lượng không biết nào đó, mới có khả năng biết tình yêu là gì.

Tình yêu là bước đầu tiên hướng tới Thượng đế - do đó nó có vẻ như điên khùng đối với những người bị treo trong đầu họ. Và bởi vì mọi người không hiểu toàn thể bí ẩn của tình yêu, bởi vì họ cố gắng hiểu nó qua tâm trí... Nó có thể được hiểu chỉ qua trái tim. Nhớ lấy: mọi điều lớn lao đều có sẵn cho trái tim. Trái tim là cánh cửa tới mọi giá trị lớn lao của cuộc sống, tới mọi giá trị tối thượng, và cái đầu chỉ là cái máy hữu dụng, một vật dụng - tốt ở bãi chợ nhưng hoàn toàn vô dụng trong đền chùa. Và tình yêu là ngôi đền, nó không phải là bãi chợ. Nếu bạn lái tình yêu vào bãi chợ nó bị thu lại thành dâm dục xấu xí.

Đó là điều mọi người đã làm: thay vì nâng tình yêu tới Thượng đế, họ đã thu tình yêu thành dâm dục con vật, xấu xí. Và điều kì lạ là, cùng những người đó - tu sĩ, chính khách, nhà đạo đức - cùng những người đã thu tình yêu thành hiện tượng xấu xa, đều chống lại dục, đều là kẻ thù của dục. Và họ là những người đã phá huỷ sức mạnh tiềm năng vô cùng!

Tình yêu là hoa sen ẩn kín trong bùn. Hoa sen được sinh ra từ bùn, nhưng bạn không kết án hoa sen bởi vì

nó được sinh ra từ bùn; bạn không gọi hoa sen là đồ bùn nhơ, bạn không gọi hoa sen là bẩn thỉu. Tình yêu được sinh ra từ dục, và thế rồi lời cầu nguyện được sinh ra từ tình yêu, và thế rồi Thượng đế được sinh ra từ lời cầu nguyện. Người ta cứ soải cánh bay lên ngày một cao hơn, cao hơn.

Nhưng các tu sĩ và nhà đạo đức đã thu toàn thể hiện tượng này thành dâm dục. Và một khi tình yêu trở thành dục nó trở thành xấu, người ta bắt đầu cảm thấy mặc cảm về nó. Và chính bởi vì mặc cảm đó mà có câu tục ngữ này, câu ngạn ngữ này: Cái nhìn đầu tiên về tình yêu, cái nhìn cuối cùng về trí huệ... Nếu bạn hỏi tôi, tôi sẽ đổi nó một chút ít. Tôi sẽ nói: Cái nhìn đầu tiên về tình yêu, cái nhìn đầu tiên về trí huệ.

Nhưng điều đó tùy thuộc vào cách bạn nhìn nó. Nếu bạn nhìn vào tiềm năng của nó, ở khả năng cao nhất mà nó có thể đạt tới, thế thì tình yêu trở thành chiếc thang. Nếu bạn chỉ nhìn vào bùn và bạn hoàn toàn mù với tương lai của bùn, thế thì chắc chắn tình yêu trở thành cái gì đó xấu xí và đối kháng lớn nảy sinh trong bạn. Nhưng đối kháng với tình yêu là đối kháng với Thượng đế.

Trở về từ tuần trăng mật, Michael điện thoại cho bố

mình ở văn phòng.

"Con đấy à, con trai. Kể cho bố xem nào, cuộc sống gia đình thế nào?"

"Bố ơi, con bực mình lắm. Con nghĩ con lấy phải ni cô cồi."

"Ni cô sao?" người bố hoảng hốt hỏi. "Con ngụ ý gì?"

"À, bố biết đấy, bố, chẳng cái gì buổi sáng và chẳng cái gì buổi tối."

"Ồ, cái đó!" người già hơn lẩm bẩm. "Tới ăn tối thứ

bẩy và bố sẽ giới thiệu con với mẹ tối cao."

Một khi tình yêu bị thu về chỉ dâm dục, tất nhiên thế thì cái nhìn đầu tiên về tình yêu là cái nhìn cuối cùng của trí huệ. Nhưng điều đó tuỳ thuộc vào bạn: sao thu nó về dâm dục? Sao không đổi kim loại cơ sở hơn thành vàng? Sao không học giả kim thuật của yêu? Đó là điều tôi đang dạy ở đây.

Và các tu sĩ, những người chẳng biết gì về tình yêu - bởi vì họ chưa bao giờ yêu, họ đã từ bỏ thế giới của tình yêu - họ cứ làm ra các hệ thống tư tưởng lớn chống lại nó.

Bal Krishna Bharti, tình yêu là món quà lớn lao nhất của Thượng đế. Học nghệ thuật về nó đi. Học bài ca về nó, lễ hội về nó đi. Nó là nhu cầu tuyệt đối: cũng như thân thể không thể sống sót nếu thiếu thức ăn, linh hồn không thể sống sót nếu thiếu tình yêu. Tình yêu là chất nuôi dưỡng của linh hồn, nó là cái bắt đầu của mọi điều lớn lao, nó là cánh cửa của điều thiêng liêng.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi biết rằng Thượng đế là tình yêu, nhưng thế thì tại sao tôi sợ ngài thế?

Ông tu sĩ đứng trước một đám đông nín lặng các dân làng chăm chú và nói với họ, "Quí vị phải không dùng-a viên thuốc đấy."

Một cô tiểu thư đáng yêu bước lên và nói, "Trông đây, ông không chơi-a trò chơi, ông không làm-a ra qui tắc!"

Đây là những người không chơi trò chơi nhưng họ làm ra qui tắc. Trong nhiều thế kỉ các tu sĩ đã làm ra qui tắc. Đó là thời giáo hội trên khắp thế giới đã kết án một nguồn tiềm năng vĩ đại, thực ra là nguồn duy nhất, của năng lượng. Một khi nó bị kết án, bạn bị kết án; cả đời bạn sẽ trở thành vô nghĩa. Một khi năng lượng dục không được phép phát triển tới những chiều cao tự nhiên của nó, bạn đang sống cuộc sống khổ sở.

Sudharma, bạn không biết rằng Thượng đế là tình yêu đâu. Bạn đã nghe tôi nói đi nói lại rằng Thượng đế là tình yêu; do đó bạn đã bắt đầu lặp lại nó. Điều đó là như vẹt thôi. Tôi biết Thượng đế là tình yêu, do đó không thể nào sợ Thượng đế được. Làm sao bạn có thể sợ tình yêu được?

Sợ và yêu không thể cùng tồn tại với nhau được; sự cùng tồn tại của chúng là không thể được. Thực ra, chính là cùng một năng lượng trở thành sợ cũng trở thành yêu. Nếu nó trở thành sợ, không còn năng lượng sẵn có để thành yêu; nếu nó trở thành yêu, sợ biến mất. Nó là cùng năng lượng! Cùng năng lượng này ở trạng thái hỗn độn được gọi là sợ; và khi nó trở thành hài hoà, khi nó trong hoà hợp sâu, nó được gọi là yêu. Bạn vẫn chưa biết rằng Thượng đế là tình yêu đâu.

Bạn nói, "Tôi biết rằng Thượng đế là tình yêu..."

Bạn đã nghe nói, nhưng bạn không biết. Đây là thông tin khi có liên quan tới bạn; nó chưa là việc biết, nó không phải là kinh nghiệm đích thực riêng của bạn. Và bao giờ cũng nhớ rằng chừng nào cái gì đó còn chưa trở thành kinh nghiệm đích thực riêng của bạn, nó sẽ không biến đổi bạn; do đó có vấn đề này.

Bạn nói, "Tôi biết rằng Thượng đế là tình yêu, nhưng thế thì tại sao tôi sợ ngài thế?"

Bạn nhất định sợ ngài bởi vì bạn không biết rằng Thượng đế là tình yêu. Bạn đã được các tu sĩ trong hàng thế kỉ bảo bạn rằng Thượng đế thường xuyên quan sát bạn, rằng Thượng đế muốn bạn phải là thế này và không là thế kia, rằng đây là mười điều răn của Thượng đế, tuân theo chúng đi. Và nếu bạn không tuân theo chúng, Thượng đế đã chuẩn bị địa ngục lớn cho bạn. Bố đang chuẩn bị ngọn lửa địa ngục cho con của riêng mình sao?

- không thể được, ngay cả để quan niệm.

Các tu sĩ đã làm Thượng đế thành xấu thế chỉ để chi phối mọi người, bởi vì mọi người có thể bị chi phối chỉ qua sợ hãi. Nhớ điều này: toàn thể bí mật thương mại của tu sĩ, của người Hin du, của người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Jaina giáo, phật tử - triết lí của họ khác nhau nhưng bí mật thương mại của họ là một. Bí mật thương mại đó là: bao giờ cũng giữ cho mọi người sợ hãi, run rẩy. Nếu mọi người sợ hãi, họ sẵn sàng chịu phục tùng. Nếu mọi người sợ hãi, họ sẵn sàng là nô lệ. Nếu mọi người sợ hãi, họ không thể thu lấy dũng cảm để nổi dậy. Sợ hãi giữ họ bất lực; sợ hãi là quá trình tâm lí của việc thiến. Trong nhiều thế kỉ điều đó đã được làm: sợ hãi đã là vũ khí lớn nhất trong tay của tu sĩ và họ đã dùng nó rất chủ ý.

Con trai của nhà Goldbergs, Jake, từ chối coi nhà trường là chuyện nghiêm chỉnh. Nó chưa bao giờ làm bài tập về nhà và thường xuyên trốn học.

Thầy hiệu trưởng gợi ý họ nên gửi nó tới một trường Do Thái Yeshiva. Nhà Goldbergs làm điều đó, nhưng sau vài tuần nó bị đuổi ra.

Nhà Goldbergs biết rằng trường phái thiển cận Cơ đốc giáo rất chặt chẽ, cho nên họ quyết định gửi Jake tới một trường giáo xứ. Họ đăng tuyển nó vào Trường Christ-the-King dành cho

con trai, và cảnh báo con họ cư xử và học bài học của mình, bởi vì đây là cơ hội cuối cùng của nó. Nếu nó muốn bị tống ra bây giờ thì nó sẽ bị gửi sang trường dành cho kẻ chểnh mảng.

Sau hai tuần ở trường giáo xứ, Jake về nhà với điểm xuất sắc. Nó đã được cải sang thành một học sinh nghiêm chỉnh, tư cách hạnh kiểm tốt một cách huyền bí.

"Làm sao con đã thay đổi được bất thần thế?" Goldberg hỏi.

"Thế này," nó trả lời, "khi con thấy người nào đó treo trên cây thánh giá trong mọi phòng, con đã hình dung ra tốt hơn cả là con không là đứa khôn ngoan thêm nữa."

Làm cho mọi người sợ, giữ họ bao giờ cũng run rẩy. Để cho họ biết rằng Thượng đế là Thượng đế độc tài, rất giận dữ, ghen tị, và tuyệt đối không thể nào tha thứ nếu bạn không vâng lời. Không vâng lời là tội lỗi lớn nhất trong mắt của tu sĩ; do đó Adam và Eve mới bị đuổi ra. Họ đã không làm gì mấy tội cả. Họ đã thực sự làm gì? Chẳng nhiều nhặn gì để mà nói, nhưng các tu sĩ đã nói về nó hàng thế kỉ. Và Thượng đế giận tới mức không chỉ

Adam và Eve bị tống ra khỏi Vườn Eden, thiên đường - cùng với họ là cả nhân loại!

Bạn khổ bởi vì Adam và Eve không vâng lời. Bạn đã không làm điều gì sai cả; bạn khổ vì tội của họ bởi vì bạn là con cháu. Tội lỗi này lớn thế - không chỉ những người này bị trừng phạt, mà trong hàng nghìn và hàng nghìn năm con cháu họ phải bị trừng phạt nữa.

Và tội lỗi thực sự là gì? Sao nhiều ồn ào về nó được dựng lên thế? Nó hồn nhiên thế, nó tự nhiên tới mức tôi không thể quan niệm nổi làm sao Adam và Eve lại có thể đã né tránh được nó. Nếu bất kì ai chịu trách nhiệm cho nó, bản thân Thượng đế chịu trách nhiệm. Có cả triệu cây trong Vườn Eden và chỉ có một cây mà Thượng đế không muốn Adam và Eve ăn ở đó - chỉ một cây, cây cấm. Và lí do tại sao nó bị cấm cũng dường như rất xấu. Lí do là: nếu bạn ăn quả của cây tri thức, bạn sẽ trở thành giống Thượng đế và Thượng đế rất ghen tị. Nhìn vào lí do tại sao cây này bị cấm. Lí do là ở chỗ nếu bạn ăn từ cây này, từ chính cây này, cây tri thức, bạn sẽ trở thành bất tử, như các thần. Bạn sẽ biết nhiều như Thượng đế biết - và điều đó không thể tha thứ

được! Cho nên Thượng đế đã bảo vệ cây đó đặc biệt riêng cho bản thân mình - ngài phải ăn từ cây tri thức chứ - và cấm Adam và Eve.

Bây giờ đây đích xác là điều mọi người bố đang làm. Ông ấy hút thuốc và ông ấy cấm trẻ con: "Không được hút thuốc - điều này là xấu. Điều này là xấu cho con!" Nhưng bởi vì người bố trông hay thế khi hút thuốc, trẻ con trở nên bị bỏ bùa. Chúng cũng thích giống như người bố - và ông ấy trông đàn ông thế khi ông ấy phì khói từ điếu xì gà, ông ấy trông tự hào thế! Ông ấy chưa bao giờ trông tự hào thế như khi ông ấy phì khói từ

điếu xì gà, nghỉ trong ghế, đọc báo. Đứa trẻ trở nên bị hấp dẫn. Khi người bố không có đó chúng cũng ngồi vào cùng chiếc ghế đó, giang rộng tờ báo ra, mặc dầu chúng không biết đọc, và bắt đầu phì khói. Và điều đó cho chúng vui vẻ lớn lao bởi vì điều đó cho chúng bản ngã lớn.

Thực ra, cấm đoán là mời gọi. Nói với trẻ con, "Không làm cái đó!" là tìm rắc rối đấy.

Tôi thường sống cùng một gia đình. Có vấn đề: người bố là người nghiện thuốc lá, người hút liên tục - một giáo sư rất nổi tiếng ở đại học. Và ông ấy sợ: ông ấy hỏi tôi, "Phải làm gì?"

Tôi nói, "Làm một điều..." Ông ấy chỉ có một đứa con trai đang lớn và ông ấy sợ rằng sớm hay muộn đứa con sẽ bắt đầu hút thuốc. Tôi nói, "Nếu ông nghe tôi, cách tốt nhất là cho cậu bé thuốc lá, tự ông đem cho nó thuốc lá và bảo nó hút thật nhiều tuỳ ý."

Ông ấy nói, "Ông nói gì thế? Ông có điên không hay ông đùa đấy?"

Tôi nói, "Thế thì để điều đó cho tôi - tôi sẽ xoay xở điều đó."

Tôi tặng cho đứa bé một điếu thuốc. Nó nói, "Nhưng bác không hút thuốc."

Tôi nói, "Đó là chuyện khác - cháu đừng lo về bác. Nhưng cháu học đi! Đó là một trong những điều đẹp nhất trong cuộc sống!"

Nó lại hỏi, "Nhưng thế thì sao bác không hút?"

Tôi nói, "Cháu cứ bỏ bác ra khỏi điều này đi - bác không phải là người rất thông minh. Nhìn bố cháu kia! Và nếu bác ngu, cháu có định ngu không?"

Tôi gặp khó khăn lớn trong việc thuyết phục nó bởi vì câu hỏi nó cứ hỏi mãi là, "Bác bảo cháu hút, nhưng sao bác không hút?"

Tôi nói, "Cháu thử xem, thế rồi cháu sẽ biết!"

Thế là nó thử, và nó biết, và nó vứt điếu thuốc lá đi. Và nó nói, "Bây giờ cháu biết tại sao bác không hút rồi. Thế sao bác cứ khăng khăng bảo cháu hút? Thế thì sao bác cứ cố gắng thuyết phục cháu? Nó buồn nôn thế, lợm giọng thế!" Nó ho nước mắt giàn dụa - và thế đấy, câu chuyện chấm dứt.

Và tôi bảo với bố nó đừng bao giờ nói với con, "Đừng hút thuốc."

Nhớ lấy câu chuyện cổ về Adam và Eve. Nếu tôi mà là Thượng đế tôi đã đem Adam và Eve tới cây tri thức và sẽ buộc họ phải ăn tới mức họ phải bắt đầu nôn ra, và đó sẽ là chấm dứt của toàn bộ câu chuyện. Nhưng Thượng đế đã bảo họ không được ăn từ cây này. Đó đã là lời mời - chẳng cần rắn nào cả.

Rắn là bịa thêm của tu sĩ để cho Thượng đế có thể được tránh né; trách nhiệm có thể được trút lên rắn đáng thương. Rắn đơn giản đáng thương; rắn chẳng liên quan gì tới điều đó, rắn tuyệt đối hồn nhiên. Bạn đã bao giờ thấy con rắn nào thuyết phục người đàn bà nào về cái gì không? Và tại sao rắn phải quan tâm? Nếu nó muốn ăn, chẳng ai cấm nó cả. Sao nó phải dụ dỗ Eve ăn quả của cây tri thức? Nó được gì nếu Eve và Adam trở nên thông

thái? Không, rắn là bịa đặt để cho trách nhiệm có thể bị đổ lên nó.

Nhưng nếu bạn đi sâu vào câu chuyện này nó lại đơn giản: Thượng đế chịu trách nhiệm. Trước hết bạn áp đặt mệnh lệnh lên mọi người, và chính việc áp đặt đó tạo ra sự chống đối trong họ, tạo ra thôi thúc lớn để không vâng lời. Thế thì không vâng lời là tội lỗi; tội lỗi lớn nhất là không vâng lời. Và thế rồi bạn phải tạo ra địa ngục và đủ mọi loại trừng phạt, và bạn phải giữ cho mọi người sợ hãi.

Câu chuyện này được các tu sĩ bịa ra để làm con con người sợ hãi. Tu sĩ chưa bao giờ muốn con người trở nên thông minh, bởi vì người thông minh là nguy hiểm - nguy hiểm cho nguyên trạng, cho thể chế, nguy hiểm cho các quyền lợi được đầu tư. Tu sĩ muốn mọi người vẫn còn hoàn toàn dốt nát, không thông minh. Trong hàng thế kỉ họ đã không cho phép mọi người đọc kinh sách. Trong nhiều tôn giáo đàn bà vẫn không được phép.

Và vậy mà một âm mưu rất thâm hiểm vẫn diễn ra. Âm mưu này là ở chỗ tất cả các kinh sách đều viết trong các ngôn ngữ chết; không ai hiểu chúng, chỉ mỗi tu sĩ thôi. Tu sĩ vẫn còn mạnh mẽ trong hàng thế kỉ bởi vì họ là những người duy nhất biết. Kinh sách đã viết trong tiếng Phạn cổ đại, tiếng Do Thái, A rập, Hi Lạp, Latin - các ngôn ngữ cổ đại không còn được nói nữa. Thậm chí có hoài nghi rằng có vài ngôn ngữ còn chưa bao giờ được nói. Chẳng hạn, tiếng Phạn dường như là một trong những ngôn ngữ

chưa bao giờ là ngôn ngữ nói. Nó bao giờ cũng là ngôn ngữ của các học giả, không của mọi người; của các bác học, không của quần chúng.

Ở Ấn Độ đã có hai ngôn ngữ: một có tên là Prakrit;

prakrit nghĩa là "tự nhiên," cái mọi người đều nói. Và

Sanskrit theo nghĩa đen là "có học thức," "quí tộc," ngôn ngữ chỉ được các học giả và các viện sĩ ở đại học nói. Tất cả các kinh sách lớn đều được viết trong tiếng Phạn.

Vấn đề bị bỏ lại cho Mahavira và Phật lần đầu tiên nói theo ngôn ngữ của mọi người - và các brahmins của Ấn Độ chưa bao giờ có khả năng tha thứ được cho hai người này về tội đó. Nói theo ngôn ngữ của mọi người nghĩa là quyền lực của tu sĩ đi đời. Nếu mọi người trở thành người biết, nếu họ biết điều được viết trong các kinh sách, họ sẽ không dễ bị lừa thế. Thực ra, bạn có thể tôn thờ Veda chỉ nếu bạn không hiểu chúng. Nếu bạn hiểu chúng, chín mươi chín phần trăm chỉ là rác rưởi. Một phần trăm là vàng ròng, chắc chắn, nhưng chín mươi chín phần trăm là rác rưởi thuần tuý. Nhưng nếu bạn không hiểu chúng, tất cả đều là vàng. Trong bóng tối, bất kì cái gì cũng có thể được trao cho bạn với lời, "Nó là vàng đấy - tôn thờ nó đi!" Và trong hàng thế kỉ Veda đã được tôn thờ.

Các tu sĩ muốn bạn tôn thờ kinh sách, không cần hiểu chúng - bởi vì nếu bạn hiểu kinh sách, sớm hay muộn, một điều sẽ trở nên rõ ràng với bạn: rằng kinh sách này không phải là cội nguồn thực. Sớm hay muộn, bạn nhất định loạng choạng vớ phải chân lí rằng, "Krishna đang nói từ trạng thái thiền, Christ đang nói từ trạng thái thiền. Điều ông ấy nói là phụ - từ đâu ông ấy nói ra mới là chính. Chừng nào mình chưa đạt tới trạng thái đó của tâm thức mình sẽ không có khả năng hiểu những lời này, bởi vì những lời này trong bản thân chúng là trống rỗng; nghĩa chỉ có thể tới qua kinh nghiệm." Kinh sách đã bị cấm; nó là tội lỗi... Chỉ người brahmins, các tu sĩ, đẳng cấp cao nhất, mới được phép đọc chúng - trên toàn thế giới.

Âm mưu này vẫn tiếp tục. Những lời cầu nguyện vẫn được thực hiện trong ngôn ngữ chết, bạn không biết mình đang nói gì. Làm sao bạn có thể cảm thấy cái gì khi bạn không biết điều bạn

đang nói? Làm sao điều đó bắt nguồn từ tình cảm của bạn và từ trái tim của bạn được? Lời cầu nguyện của bạn trở thành giống như đĩa hát: 'Giọng Thầy' - sự lặp lại. Và bạn hi vọng rằng bằng việc lặp lại các nghi lễ chết bạn sẽ đạt tới đâu đó. Bạn sẽ đơn giản làm phí hoài cuộc sống của mình.

Và thế rồi nỗi sợ lớn nảy sinh: "Mình không biết mình từ đâu tới, mình là ai, mình đang đi đâu. Tất cả xung quanh đều tối tăm và tối tăm, tối tăm vô hạn, và không một ánh sáng trong cuộc sống." Thế rồi bạn phải đi tới tu sĩ và cúi lạy ông ấy. Bạn phải hỏi xin hướng dẫn.

Đây là bí mật thương mại: giữ cho mọi người sợ. Và bạn có thể giữ cho mọi người sợ chỉ nếu bạn giữ họ dốt nát. Để cho họ vẫn còn run rẩy, thế thì họ bao giờ cũng sẽ sẵn sàng chạm chân bạn, sẵn sàng vâng lời bạn - bởi vì bạn đại diện cho Thượng đế, và không vâng lời bạn là nguy hiểm, rất nguy hiểm. Họ sẽ bị tống xuống địa ngục vĩnh viễn.

Greenberg, ăn mặc xoàng xĩnh và mang hai túi giấy, bị thanh tra hải quan chặn lại.

"Anh để cái gì trong các túi kia?" viên quan chức hỏi.

"Tôi có hai mươi nhăm nghìn đô la ở đây, số tiền tôi

đem sang Israel để tặng."

"Xì," viên quan chức nhạo báng, "anh trông không đáng giá một bữa ăn; làm sao anh có thể tặng hai mươi nhăm nghìn đô là cho nhà nước Israel được?"

"Thế này, ông thấy đấy, tôi có việc làm trong phòng vệ sinh của đàn ông, và khi đàn ông vào tôi nói với họ,

'Giúp cho Israel bằng không tôi sẽ cắt hòn của ông.'"

"Được, vậy là anh kiếm được hai mươi nhăm nghìn

đô la trong túi này, nhưng cái gì trong túi kia?" "Một số đàn ông không muốn tặng."

Đó là điều các tu sĩ đã từng làm: phá huỷ can đảm của bạn, phá huỷ dũng cảm của bạn, phá huỷ tự kính trọng của bạn, phá huỷ tự tin cậy của bạn.

Sudharma, bạn nói, "Tôi biết rằng Thượng đế là tình yêu, nhưng thế rồi tại sao tôi sợ ngài thế?" Bạn vẫn bị bao quanh bởi những điều vô nghĩa mà các tu sĩ đã nhồi nhét vào đầu bạn; bạn đầy những

rác rưởi đó. Phải mất thời gian để gạt bỏ nó, nó thực sự mất thời gian dài, bởi vì nó đã diễn ra nhiều thế kỉ rồi. Nó đã từng là lịch sử dài, xấu tới mức tìm ra được một người có thể thoát ra khỏi nó là hiện tượng hiếm hoi.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn thoát khỏi nó. Tôi chống lại toàn thể công việc của giới tăng lữ. Tôi muốn bạn đứng mặt đối mặt với Thượng đế mà không có tu sĩ nào, không có giới tăng lữ. Thượng đế là của bạn, bạn là của Thượng đế; không có nhu cầu bất kì người trung gian nào. Chức năng của thầy không phải là trở thành người trung gian giữa bạn và Thượng đế. Chính điều ngược lại: chức năng của thầy là rút đi mọi cái chen vào giữa bạn và Thượng đế. Bản thân thầy đến điểm cuối cùng cũng rút đi; giữa bạn và Thượng đế thầy

không còn đứng đó. Thầy chỉ đứng tới mức độ nào đó, trong khi các thứ khác đang được loại bỏ đi. Khi mọi thứ khác đã được bỏ đi, thầy tự bỏ bản thân mình đi; đó là điều cuối cùng thầy làm.

Và khoảnh khắc thầy loại bỏ bản thân mình, thầy không còn đứng giữa bạn và Thượng đế, đó là khoảnh khắc bạn biết rằng toàn thể sự tồn tại là tình yêu. Chính với chất liệu có tên tình yêu mà vũ trụ này được tạo nên.

Jesus nói: Thượng đế là tình yêu. Tôi nói với bạn: Tình yêu là Thượng đế. Khi Jesus nói: Thượng đế là tình yêu, có thể Thượng đế còn là nhiều thứ khác nữa; tình yêu chỉ là một thuộc tính. Khi tôi nói: Tình yêu là Thượng đế, tôi nói tình yêu là phẩm chất duy nhất. Không có gì khác trong Thượng đế ngoại trừ tình yêu; thực ra nó là cái tên khác của tình yêu. Bạn có thể vứt cái tên "Thượng đế," chẳng cái gì sẽ bị mất cả. Để tình yêu là Thượng đế của bạn.

Nhưng bạn sẽ phải gạt bỏ các tu sĩ. Bạn sẽ phải gạt bỏ cái gọi là tôn giáo, nhà thờ, đền chùa, nghi lễ, kinh sách của bạn. Có nhiều rác rưởi cần phải gạt bỏ đi. Đó là công việc lớn, bởi vì bạn đã được bảo rằng đây là những thứ rất quí giá. Rác rưởi đã bị áp đặt vào bạn cứ dường như nó là vàng và, bởi vì điều đó đã được nói cho bạn nhiều lần thế, bạn đã trở nên bị ước định.

Mọi người trở nên bị ước định để thấy những cái gì đó. Khi có ước định nào đó, bạn nhìn vào mọi sự qua ước định đó và nó

có vẻ giống thế.

Hai người đang ngồi dưới gốc cây; một người là người Hindu giáo, người kia là người Mô ha mét giáo. Chim chóc ríu rít, lúc đó là sáng xuân đẹp. Họ cả hai

lắng nghe một lúc, rồi người Hindu nói, "Bác có nghe thấy không? Mọi chim chóc đều vang vọng âm thanh aum. Tôi có thể nghe thấy nó. Tôi đã thực hành aum từ ba mươi năm nay, và bây giờ tôi trở nên có khả năng giải mã nó rất dễ dàng. Tất cả mọi chim chóc đều vang vọng với cùng một âm thanh: âm thanh vô âm, âm thanh cổ đại của người Hindus, *omkar*."

Người Mô ha mét giáo cười và ông ta nói, "Vô nghĩa! Tôi cũng đã thực hành lời cầu nguyện của tôi. Chim chóc không nói aum đâu, chúng nói *amin* đấy."

Lời cầu nguyện của người Mô ha mét giáo, lời cầu nguyện của người Ki tô giáo, đều chấm dứt với amin; người Ki tô giáo gọi nó là *amen*, người Mô ha mét giáo gọi nó là amin. Lời cầu nguyện của người Hindu kết thúc bằng aum. Chắc chắn có chân lí ở đâu đó, được diễn đạt bộ phận bởi cả ba từ này. Khi tâm trí trở nên tuyệt đối im lặng, âm thanh nào đó được nghe thấy. Nếu bạn là người Hindu bạn sẽ diễn giải nó là aum, nếu bạn là người Mô ha mét giáo nó là amin, nếu bạn là người Ki tô giáo nó là amen, nhưng không ai có thể nói chắc chắn nó là gì. Thực ra nó có thể được diễn giải theo nhiều cách thế - chính việc diễn giải của bạn được áp đặt lên nó.

Nếu bạn hỏi nhà huyền môn thực, người không phải là người Hindu không là người Mô ha mét giáo không là người Ki tô giáo, ông ấy sẽ nói, "Ngồi im lặng bên cạnh ta và nghe. Không có nhu cầu diễn giải nó chút nào, bởi vì bất kì điều gì chúng ta nói về nó đều sẽ là áp đặt của chúng ta, nó sẽ là ý niệm của chúng ta được áp đặt lên âm thanh này. Nghe, nghe một cách im lặng - ta đang

nghe nó, ông cũng nghe. Ta biết nó, ông sẽ biết nó. Không cần nói gì về nó cả."

Chuyện kể, có lần điều đó xảy ra:

Nhà huyền môn vĩ đại, Farid, gặp Kabir, một nhà huyền môn vĩ đại khác. Trong hai ngày họ ngồi im lặng cùng nhau. Vâng, đôi khi họ cười, khúc khích chẳng bởi lí do nào, và đôi khi họ ôm ghì

nhau và hôn, nhưng không một lời nào được nói. Gần nghìn người đã tụ tập - các đệ tử của cả hai - với sự trông đợi lớn lao rằng cái gì đó sẽ được trao đổi, và không ai muốn bỏ lỡ cơ hội lớn thế. Kabir nói điều gì đó cho Farid nhất định là cái gì đó hiếm hoi, hay Farid nói cái gì đó cho Kabir nhất định là cái gì đó chỉ được nghe thấy một lần trong cả thế kỉ.

Nhưng hai ngày trôi qua, và các đệ tử trở nên chán ngán. Và họ càng chán, các nhà huyền môn càng khúc khích và cười to và ôm ghì và hôn. Và thế rồi thời gian ra đi tới; Farid phải đi. Kabir đi ra khỏi thị trấn để tiễn biệt ông ấy, để nói lời chào tạm biệt. Họ lại ôm, họ lại khúc khích, và họ ra đi.

Các đệ tử của Farid đi theo Farid và các đệ tử của Kabir đi theo Kabir trở về nhà. Khi họ còn một mình họ hỏi, các đệ tử của Farid hỏi, "Cái gì sai thế nhỉ? Thầy liên tục nói cho chúng tôi - điều gì đã xảy ra? Tại sao thầy đã trở nên câm? Trong hai ngày sao thầy không nói, và mọi tiếng khúc khích này là gì?"

Farid nói, "Không cần nói gì cả, bởi vì ta nghe cùng điều ông ấy nghe, ta thấy cùng điều ông ấy thấy, cho nên phỏng có ích gì mà nói cái gì với ông ấy? Điều đó sẽ là tuyệt đối ngu xuẩn về phần ta. Khi ta có thể thấy ông ấy đang nghe cùng điều, đang thấy cùng điều, đang

là cùng điều, chúng ta đang đương đầu với cùng thực tại, phỏng có ích gì mà nói nó?"

Thế rồi họ hỏi, "Thế sao các thầy khúc khích cười?" Và ông ấy nói, "Chúng ta khúc khích bởi vì các ông,

bởi vì các ông chán thế! Chúng ta cười các ông. Các ông đã tới để nghe chúng ta nói - các ông ngu, các ông bỏ lỡ cơ hội lớn rồi. Hai thầy có đó, hoàn toàn im lặng; hai vũng năng lượng im lặng, hai cánh cửa mở đồng thời tới Thượng đế - và các ông bỏ lỡ. Và các ông muốn lời nào đó, tiếng động nào đó. Các ông có thể đã ngồi im lặng, các ông có thể đã trở thành một phần im lặng của chúng ta. Các ông có thể đã rơi vào mối quan hệ với chúng ta. Các ông đã không làm điều đó - các ông chán, các ông ngán, các ông ngáp. Và thấy các ông chúng ta khúc khích rồi, chúng ta cười vào cái loại người ngu si mà chúng ta đã tập hợp lại!"

Chẳng cái gì có thể được nói; khi bạn biết, không có cách nào để diễn đạt nó. Nhưng nếu bạn muốn diễn đạt, thế thì lời tới gần Thượng đế nhất là 'yêu'. Ngay cả điều đó cũng chỉ là xấp xỉ, nhưng rất gần. Và lời 'Thượng đế' đã trở nên bị liên kết với người sai, với khái niệm sai. Thực ra, nhiều người cảm thấy bị xúc phạm khoảnh khắc bạn thốt ra lời 'Thượng đế'. Tôi không có gắn bó với lời đó; bạn có thể vứt bỏ nó.

Nhưng nhớ yêu; tôi không thể bảo bạn vứt bỏ điều đó được, bởi vì không có yêu bạn sẽ không bao giờ đạt tới Thượng đế. Không có Thượng đế bạn vẫn có thể yêu, và Thượng đế nhất định tới dù bạn biết hay không, dù bạn tin vào Thượng đế hay không. Niềm tin không phải là yêu cầu: yêu là tuyệt đối cần thiết, cái phải có.

Sudharma, bạn đã nghe tôi nói Thượng đế là tình yêu. Kinh nghiệm điều đó đi, và thế thì mọi sợ hãi sẽ biến mất. Và bắt đầu vứt bỏ các tu sĩ và hàng thế kỉ của ước định sai. Họ đã làm cho bạn sợ.

Thực ra, tu sĩ là kẻ thù của Thượng đế, bởi vì mọi người càng sợ Thượng đế nhiều, càng ít khả năng cho họ biết Thượng đế - bởi vì sợ là bức tường, không phải là cây cầu. Tình yêu là cây cầu, không phải là bức tường. Tất nhiên, sợ giúp cho các tu sĩ sống và khai thác bạn, nhưng điều đó tước đi Thượng đế khỏi bạn. Tu sĩ đang phục vụ cho quỉ. Nếu có ai đó giống quỉ, thế thì tu sĩ đang phục vụ nó; họ không phục vụ Thượng đế.

Đó là lí do tại sao có nhiều tôn giáo thế, vậy mà thế gian vẫn còn phi tôn giáo, hoàn toàn phi tôn giáo; nhiều đền chùa và nhiều nhà thờ tu viện hồi giáo thế, và vậy mà bạn không thấy hương thơm của tôn giáo. Bạn không thấy khuôn mặt mọi người đầy duyên dáng, mắt họ đầy im lặng, chân họ nhảy múa, cuộc sống của họ biểu lộ rằng Thượng đế hiện hữu. Họ có thể nói rằng họ tin vào Thượng đế, nhưng cuộc sống của họ nói điều gì đó khác, hoàn toàn khác. Cuộc sống của họ chỉ ra tính phi tôn giáo tuyệt đối; không chân thực, không đích thực, không chân thành, ghét, giận, tham - chẳng có gì của lời cầu nguyện, chẳng có gì của tình yêu, chẳng có gì của từ bi, chẳng có gì của tính thiền.

Sudharma, thiền đi, yêu đi - và quên các tu sĩ đi, tống họ ra khỏi bản thể bạn. Bạn đang chịu đựng khó chịu đấy.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Định nghĩa về người bi quan là gì?

Shivananda, người bi quan là người lạc quan đã trở nên bị thất vọng bởi việc lạc quan của mình. Người đó đã hi vọng quá nhiều và đã thất bại, người đó mơ quá nhiều và đã không thể đạt tới được cái gì bản chất.

Người bi quan là người lạc quan đứng lộn ngược; họ không phải là những anh chàng khác nhau - đó là điều tôi muốn làm rõ ràng cho bạn. Chừng nào bạn còn chưa là người lạc quan bạn không bao giờ có thể là người bi quan được. Trước hết bạn phải trở thành người lạc quan.

Và từng đứa trẻ đều được nuôi dưỡng lớn lên với lạc quan lớn lao. Mọi bố mẹ đều nghĩ rằng họ có những đứa con vĩ đại. Hỏi bất kì người mẹ nào mà xem: cô ấy nghĩ cô ấy có đứa con duy nhất; cao siêu, hiếm hoi, vô song nhất. Từng người mẹ đều ba hoa về đứa con. Bố mẹ nuôi lớn con cái với lạc quan lớn rằng chúng sẽ là Alexander Đại Đế hay Jesus Christs hay Phật Gautam.

Nhưng dần dần, dần dần cuộc sống chứng tỏ chính điều ngược lại. Dần dần, đứa trẻ trở nên nhận biết về cái bình thường của nó. Nó trở nên nhận biết rằng những giấc mơ lớn này, rằng những tham vọng lớn này, không thể được hoàn thành. Và vào lúc người ta tiến gần hơn tới bốn mươi, bốn hai, bi quan bắt đầu lắng đọng - u ám, tăm tối...

Bây giờ y học nhận biết rằng phần lớn cơn đau tim xảy ra ở độ tuổi quãng bốn mươi cho tới bốn tư, giữa bốn năm này. Phần lớn mọi người đều phát điên giữa

bốn năm này, bốn mươi tới bốn tư. Các nhà tâm lí, nhà phân tâm, đều nhận biết rằng đó là thời gian nguy hiểm nhất. Nếu bạn có thể vẫn còn lành mạnh sau bốn mươi tư, điều đó nghĩa là bạn sẽ vẫn còn lành mạnh. Nhưng nhiều người thất bại hoàn toàn.

Và đừng cho rằng nếu bạn lành mạnh ngay cả sau bốn mươi tư... điều đó không có nghĩa là bạn rất thông minh. Điều đó có thể chỉ là việc bạn rất đờ đẫn và phải mất thời gian lâu cho bạn hiểu.

Điều đó có thể chỉ là bạn rất không nhạy cảm. Điều đó có thể chỉ là bạn liều lĩnh dại dột, rằng bạn không lắng nghe cuộc sống, điều cuộc sống đang nói, rằng bạn cứ hi vọng.

Nhưng sớm hay muộn, người ta bắt đầu cảm thấy rằng cuộc sống đang mòn mỏi đi. Lạc quan lên men và trở thành bi quan. Lạc quan, cái hi vọng đó, biến thành lộn ngược; vô vọng lắng đọng lại. Thế thì mọi thứ có vẻ tăm tối và buồn nản. Ban đầu bạn quen đếm hoa hồng, bây giờ bạn bắt đầu đếm gai. Ban đầu bạn quen nói, "Đoá hoa hồng này đẹp làm sao và kì diệu làm sao! Nó mọc trong cả nghìn gai." Bạn là nhà thơ, bạn có cảm giác thẩm mĩ nào đó; bạn vẫn tin rằng cuộc sống sẽ là việc hoàn thành.

Nhưng chẳng mấy chốc một ngày sẽ tới khi hoa hồng bắt đầu tàn phai và bạn bắt đầu đếm gai, và bạn không thể tin được vào hoa hồng thêm nữa. Bạn bắt đầu nói, "Điều đó là không thể được! Hoa hồng phải là mơ thôi, hoa hồng phải là maya, ảo tưởng, ảo giác. Làm sao nó là có thể có trong số hàng nghìn gai, làm sao hoa hồng có thể có được?" Điều đó có vẻ mâu thuẫn, nó có vẻ phi logic, nó không thể xảy ra được theo bản chất của mọi sự. Bạn bắt đầu đếm đêm; trước đây, bạn thường đếm ngày.

Người lạc quan nói, "Có hai ngày, và giữa hai ngày chỉ là một đêm nhỏ để nghỉ." Còn người bi quan đếm đêm; người đó nói, "Có hai đêm dài - ác mộng, những giấc mơ xấu, hành hạ - và chỉ một ngày nhỏ chen vào giữa hai đêm này." Cuộc sống vẫn thế: bạn có thể đếm ngày hoặc bạn có thể đếm đêm. Nếu bạn đếm ngày bạn là người lạc quan, nếu bạn đếm đêm bạn là người bi quan, nhưng thực sự không có khác biệt.

Người lạc quan có thể trở thành người bi quan, người bi quan có thể trở thành người lạc quan. Họ không phải là trái ngược; họ là hai điểm của cùng một phổ.

Người ta phải vượt ra ngoài cả hai, Shivananda này. Sannyasin phải vượt ra ngoài cả hai - không hi vọng không vô vọng. Không cần đếm ngày, không cần đếm đêm. Là người quan sát đi! Không cần đếm gai, không cần đếm hoa hồng. Là người quan sát...

Tôi không dạy bạn lạc quan. Ở phương Tây ngày nay điều đó rất thời thượng; nó được gọi là "tư duy tích cực." Đó là cái tên

mới cho lạc quan; cái tên cũ đã trở nên hơi quá lạc mốt, lạc hậu rồi. Cái tên mới là tư duy tích cực. Tôi không dạy bạn tư duy tích cực, bởi vì tư duy tích cực mang tiêu cực trong việc thức của nó.

Tôi dạy bạn siêu việt - không tích cực không tiêu cực. Là người quan sát: chứng kiến cả hai. Khi có ngày, chứng kiến ngày, và khi có đêm, chứng kiến đêm - và không bị đồng nhất với cái nào. Bạn không là ngày không là đêm; bạn là tâm thức siêu việt. Trở nên ngày một định tâm hơn vào trong siêu việt đó đi.

Tôn giáo thực không tích cực, không tiêu cực. Nó không thông qua phủ định không qua khẳng định; nó là qua siêu việt.

Một sáng tháng chín sau Ngày Lao động, Levin và Ostrow gặp gỡ ăn trưa. Họ đã không gặp nhau trong vài tháng rồi.

"Tớ vừa sống qua một mùa hè tớ chưa bao giờ nghĩ tới tớ sẽ thấy," Levin nói. "Tháng sáu là thảm hoạ - tớ chưa bao giờ thấy tháng sáu nào như thế. Khi tháng bẩy tới, tớ nhận ra rằng tháng sáu tuyệt vời, bởi vì với tháng bẩy tớ đi ngay vào hầm rượu. Tháng bẩy cũng tệ thế..."

"Ơn trời!" Ostrow ngắt lời. "Sao cậu tới tớ với những chuyện tầm thường nhỏ mọn này? Cậu muốn nghe rắc rối thực không? Tớ có đấy. Hôm qua con trai duy nhất của tớ về nhà, bảo tới nó sẽ cưới thằng cha khác. Con trai tớ là đồng dục! Cái gì còn có thể tồi tệ hơn điều đó?"

"Tớ sẽ bảo cậu," Levin nói, "Tháng tám!"

Đợi đấy! Có những người liên tục tìm cái tiêu cực - và nếu bạn tìm cái tiêu cực bạn sẽ tìm thấy nó, bởi vì cái tiêu cực có đó theo cùng tỉ lệ như cái tích cực. Nếu bạn tìm cái tích cực, bạn sẽ thấy cái tích cực. Nhưng bằng việc tìm thấy cái tích cực bạn không thể phá huỷ được cái tiêu cực; cái tiêu cực có đó, bên cạnh. Chúng bao giờ cũng cùng nhau như các cực âm và dương của điện. Bạn không thể có điện với một cực được, bạn sẽ cần cả hai.

Cuộc sống cần cả hai: gai và hoa hồng, ngày và
đêm, hạnh phúc/bất hạnh, sinh/tử.

Là nhân chứng cho tất cả nó và bạn sẽ biết cái gì đó ở bên ngoài sinh, bên ngoài tử; cái gì đó ở bên ngoài hạnh phúc, bên ngoài bất hạnh. Phật đã gọi nó là an bình, niết bàn.

à?"

"Trời!" vợ và con gái kêu ré lên. "Nó đéo cả bố nữa Sargam, thiền về nó đi. Nếu bạn không thể tin cậy

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi không thể tin cậy được vào bất kì ai. Sao vậy?

Sargam, tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện. Thiền về nó đi.

Cậu thanh niên được thuê rủ cô con gái trẻ nhất nhà trong gia đình nông dân đi vào vựa cỏ khô cùng anh ta. Cô ta quay lại và kể cho chị mình, "Này, cậu được thuê ấy chắc chắn biết thủ thuật tốt!"

Cô chị đi vào vựa cỏ khô nữa, và quay lại nói cùng điều đó, tiếp đó là bà mẹ, và cuối cùng bản thân người nông dân, người đã nghe vợ mình nhận xét rằng, "Cậu được thuê ấy chắc chắn biết thủ thuật nào đó."

Khi cậu thanh niên thấy người nông dân tới, cậu ta nhanh trí và bắt đầu làm trò nhào lộn và leo dây trên tường kho thóc. Người nông dân quan sát anh ta rồi quay lại kể cho cả đám vợ và con gái, "Chắc là mọi người nói đúng. Cậu thanh niên đó chắc chắn biết trò lạ lùng nào đó."

được vào bất kì ai điều đó nghĩa là bạn phải lừa dối người khác. Đó không phải là vấn đề của người khác, đó là vấn đề của bạn. Ban phải đang lừa dối, và nếu bạn đang lừa dối, làm sao bạn có thể tin cậy được? Bạn chỉ có thể tin cậy nếu bạn cho phép người khác tin cậy bạn.

Bị lừa còn tốt hơn là đi lừa, bởi vì nếu bạn lừa, bạn đánh mất kho báu vĩ đại nhất của cuộc sống mình: bạn đánh mất năng lực tin cậy. Và để tôi nhắc lại: năng lực tin cậy là kho báu lớn nhất của cuộc sống, bởi vì không có nó tình yêu là không thể mà lời cầu nguyện cũng không thể, Thượng đế cũng không thể có được.

Đủ cho hôm nay.

3. Chóng làm điều thiện

Chóng làm điều thiện.
Nếu ông chậm,
tâm trí, ham thích trong điều ác,
sẽ bắt giữ ông.
Lánh xa khỏi điều ác.
Lánh xa, lặp đi lặp lại,
trước khi buồn khổ xảy đến cho ông.
Để trái tim ông làm điều thiện.
làm đi làm lại nó,
và ông sẽ được tràn đầy vui vẻ.
Người ngu sướng
khi điều ác của người đó chưa quay lại chống người đó.
Và người thiện có thể khổ
khi tính thiện của người đó chưa nở hoa.
Đừng làm nhẹ thất bại của ông,
khi nói, "Chúng là gì với tôi?"
Bình đầy bởi từng giọt.
nên người ngu thành đầy ắp những điên rồ.
Đừng xem thường đức hạnh,
bằng việc nói, "Chúng không là gì."
Bình đầy bởi từng giọt.
nên người trí huệ thành đầy ắp đức hạnh.

Có lần tôi đã ở tại Varanasi. Một giáo sư đại học Hindu tới gặp tôi. Ông ấy hỏi tôi, "Ông có tin vào địa ngục không?"

Tôi nói, "Tôi không cần tin vào địa ngục, bởi vì địa ngục có đấy rồi. Tin được cần tới khi người ta không thấy cái gì đó là tồn tại. Địa ngục có tính tồn tại thế, địa ngục nhiều thế, hiện diện nhiều thế, không cần tin vào điều đó."

Ông ấy nói, "Nó ở đâu?"

Tôi bảo ông ấy, "Ông đang sống trong nó đấy! Ông được sinh ra trong nó, ông hít thở trong nó, ông sẽ chết trong nó - nếu ông không

làm nỗ lực lớn để thoát ra khỏi nó."

Con người quên lãng địa ngục bởi vì con người được sinh ra trong nó. Nó ở khắp chỗ này; con người bị nó bao quanh. Giống như cá trong đại dương, người sống trong địa ngục. Cá cũng chẳng bao giờ trở nên nhận biết về đại dương trừ phi nó bị ném ra khỏi đại dương bởi điều ngẫu nhiên nào đó hay bị ai đó bắt. Một

khi bị tách rời khỏi đại dương, lần đầu tiên cá đi tới biết rằng nó đã ở trong đại dương suốt cả.

Chừng nào bạn còn chưa biết điều gì đó về thiên đường bạn sẽ không bao giờ trở nên nhận biết rằng bạn đang sống trong địa ngục - không chỉ sống trong địa ngục mà còn tạo ra nó, giúp cho nó có đó, nuôi dưỡng nó, làm mạnh cho nó. Bạn là người tạo ra nó và bạn sống trong thế giới bạn tạo ra, và bạn không thể sống trong bất kì thế giới nào khác. Chỗ duy nhất để sống là chỗ bạn tạo ra xung quanh bản thân mình. Và cái mà bạn tạo ra quanh bản thân bạn trước hết phải tồn tại ở trung tâm bản thể bạn; chỉ thế thì nó mới có thể trở thành chu vi.

Địa ngục tồn tại trước hết ở trung tâm bản thể bạn, thế rồi nó lan toả, trở thành chu vi. Trước hết nó tồn tại trong bạn, như bạn, thế rồi nó trở thành mối quan hệ của bạn, thế giới của bạn.

Địa ngục không phải là cái gì đó về địa lí; nó là cái gì đó về tâm lí. Địa ngục là cái tên khác của tâm trí bệnh hoạn, của tâm trí trong đau khổ, rối loạn, của tâm trí đang chịu ác mộng, của tâm trí đang sống về cơ bản trong vô ý thức. Tâm trí vô ý thức là điều địa ngục tất cả là gì, và tâm trí có ý thức là vượt ra ngoài địa ngục.

Đừng tin vào chuyện trẻ con cổ rằng địa ngục ở đâu đó khác; điều đó nữa cũng là chiến lược của tâm trí để trì hoãn. Tâm trí bao giờ cũng cố gắng trì hoãn; nó dùng mọi phương pháp, cách thức, và phương tiện để trì hoãn mọi thứ. Nó nói, "Vâng, địa ngục ở sâu bên dưới trái đất, xa lắm, xa lắc xa lơ. Mình chẳng cần lo nghĩ - nó xảy ra chỉ sau cái chết. Ngay bây giờ, không có vấn đề về nó. Vào lúc chết, mình có thể quyết định nơi đi. Nếu

mình nhớ tới Thượng đế mình sẽ lên cõi trời, nếu mình không nhớ tới Thượng đế mình sẽ xuống địa ngục."

Và thế rồi bạn đang sống cứ dường như địa ngục ở đâu đó khác. Nó ở đây bây giờ. Tất cả đều ở đây bây giờ, địa ngục và cõi trời cả hai.

Vị phật sống trên cõi trời. Ông ấy đi cùng bạn, ông ấy ngồi giữa các bạn. Ông ấy sống trên thế gian này, trong chính thân thể này, nhưng với ông ấy nó là kinh nghiệm khác toàn bộ. Chính thân thể này là vị phật, chính trái đất này là thiên đường hoa sen - đó là kinh nghiệm của ông ấy. Đó là kinh nghiệm của mọi chư phật, của mọi người thức tỉnh.

Nhưng với bạn nó chỉ là mơ, hư cấu, huyền thoại. Với bạn: chính thân thể này là địa ngục, chính trái đất này là ngọn lửa địa ngục. Bạn không thể thấy được thiên đường hoa sen - bạn không có mắt để thấy nó. Những mắt đó phải được tạo ra; những mắt đó không được trao cho vào lúc sinh. Chỉ tiềm năng có đó; bạn phải phát triển chúng, bạn phải nỗ lực để đạt tới chúng, bạn phải trở thành chúng. Hạt mầm có đó nhưng bạn phải tìm ra mảnh đất đúng. Và chiến lược cơ bản của tâm trí là giữ bạn bị lừa dối, là bảo bạn rằng địa ngục và cõi trời tất cả đều ở bên ngoài, ở đâu đó khác.

Chức năng của thầy là đem bạn về đây và bây giờ lặp đi lặp lại. Tâm trí cố gắng trượt ra. Có hai khả năng cho tâm trí trốn khỏi ở đây bây giờ: hoặc là đi vào quá khứ, vào kí ức - quá khứ vàng và những ngày vàng của Rama và Krishna, những ngày đẹp đẽ đó - hoặc đi vào trong tương lai, vào trong cõi không tưởng nào đó, nơi sẽ có xã hội phi giai cấp trên trái đất hay sẽ có thiên đường ở đâu đó xa xăm bên ngoài các đám mây. Nhưng nó giữ bạn xa khỏi khoảnh khắc hiện tại. Và khoảnh

khắc hiện tại là thực tại duy nhất có đó; không có khoảnh khắc khác. Nó bao giờ cũng là hiện tại.

Quá khứ không còn nữa, tương lai chưa có. Bất kì cái gì hiện hữu, đều là hiện tại. Và tâm trí đưa bạn đi xa khỏi hiện tại theo cả nghìn lẻ một cách. Nó bao giờ cũng đi trên hành trình. Tâm trí chỉ có thể tồn tại trong quá khứ hay trong tương lai; tâm trí không thể tồn tại trong hiện tại. Để điều này chìm sâu vào trong tim bạn: tâm trí không thể tồn tại được trong hiện tại. Nếu bạn hoàn toàn ở đây bây giờ, tâm trí biến mất và với sự biến mất của tâm trí, không có địa ngục.

Sự biến mất của tâm trí là điều thiên đường là gì: sống trong hiện tại, không có tâm trí. Nó không có nghĩa là sống trong hiện tại một cách đãng trí. Khi tôi nói "không có tâm trí" tôi không ngụ ý đãng trí đâu - chính điều ngược lại! Sống có ý thức là sống không có tâm trí, sống không có ý nghĩ, nhưng với tỉnh táo lớn lao. Và bạn có thể sống với tỉnh táo lớn lao chỉ khi ý nghĩ đã bị bỏ đi, bởi vì năng lượng tham gia vào trong ý nghĩ được xả ra, thành có sẵn. Bạn trở thành tràn ngập với năng lượng. Thế thì bạn có sinh khí vô cùng, sự mãnh liệt, đam mê. Cuộc sống của bạn không hờ hững; cuộc sống của bạn là ngọn lửa mà hiện hữu chỉ một khoảnh khắc thôi cũng là đủ. Một khoảnh khắc của sự mãnh liệt có ý thức đó còn dài hơn cả bản thân vĩnh hằng.

Những lời kinh này của Phật là đơn giản nhưng có ích mênh mông với người tìm kiếm.

Chóng làm điều thiện.

Tâm trí sẽ liên tục nói với bạn, "Hoãn nó lại đi. Mai cũng được mà. Sao lại phải vội thế? Mình có thể làm nó

ngày mai." Và ngày mai không bao giờ tới cả. Người trì hoãn bất kì hành động thiện nào cho ngày mai là trì hoãn nó mãi mãi; người đó sẽ không bao giờ có khả năng làm điều đó. Nếu bạn trì hoãn nó hôm nay, bạn đang học thói quen trì hoãn. Hôm nay bạn nói, "Ngày mai." Bạn đang tạo ra hình mẫu cuộc sống, phong cách sống. Ngày mai sẽ tới lại như hôm nay và thói quen này sẽ nói, "Chúng ta sẽ làm nó ngày mai."

Tôi đã nghe một chuyện ngụ ngôn cổ:

Một người tôn thờ Thượng đế trong nhiều, nhiều năm rồi một hôm Thượng đế xuất hiện cho người đó.

Người đó hỏi xin mỗi một điều thôi. Người đó nói, "Xin cho con cái gì đó - đó là lí do tại sao con đã từng tôn thờ ngài - cái gì đó có thể hoàn thành mọi ước mong của con. Bất kì cái gì con hỏi cũng sẽ được đáp ứng, ngay lập tức."

Thượng đế cho anh ta chiếc vỏ sò, một chiếc vỏ sò đẹp, và ngài nói, 'Con hỏi bất kì cái gì từ chiếc vỏ sò này và ngay lập tức, tức khắc, nó sẽ được đáp ứng."

Người đó thử - quả thế thật. Người đó hạnh phúc vô cùng. Người đó hỏi một lâu đài lớn và nó có đó. Người đó hỏi đàn bà đẹp và họ có

đó, và người đó hỏi thức ăn ngon và nó có đó. Từ ngày đó người đó sống trong xa hoa tuyệt đối.

Nhưng một hôm mọi thứ bị rối loạn. Một sannyasin, một sư lang thang, tới ở với người đó. Sư lang thang nói với người đó, "Tôi nghe nói về bí mật của ông, nhưng cái đó chẳng là gì cả. Tôi cũng đã tôn thờ Thượng đế, còn lâu hơn ông nhiều, và ông là chủ gia đình, tôi là sư - tất nhiên ngài còn hào phóng hơn cho tôi. Ngài cũng đã

cho tôi cái vỏ sò lớn. Trông cái vỏ sò đây này. Cái này gấp đôi cái vỏ sò của ông."

Quả vậy. Và sư nói, "Bất kì cái gì ông hỏi, vỏ sò này sẽ cho ông gấp đôi. Nếu ông hỏi một lâu đài nó làm cho ông hai lâu đài. Nó bao giờ cũng cho ông gấp đôi."

Tham lam của con người tới mức người này trở nên tham. Bây giờ một vỏ sò là đủ; người đó có thể hỏi hai hay ba lần, chẳng có vấn đề gì. Nhưng người tham lại mù quáng - hễ tham là mù thôi. Người đó trở nên mê tít.

Người đó nói với sư, "Ông là sư, ông đã từ bỏ thế giới này, cho tôi vỏ sò của ông đi và ông có thể lấy vỏ sò nhỏ này của tôi. Với mục đích của ông thế là đủ. Tôi là chủ gia đình."

Thế là chiếc vỏ sò được đổi cho nhau. Sáng sớm, sau khi tắm, người này tôn thờ và hỏi xin chiếc vỏ sò cho ông ta chục vạn ru pi. Chiếc vỏ sò nói, "Sao có chục vạn? Ta có thể cho ông hai chục vạn!"

Người đó sung sướng tràn ngập. Người đó nói, "Tốt, cho tôi hai chục vạn đi."

Vỏ sò nói, "Sao hai chục vạn? Ta có thể cho ông bốn chục vạn."

Bây giờ người đó có chút phân vân, bối rối rồi. Người đó nói, "Được rồi, cho tôi bốn chục vạn vậy."

Vỏ sò nói, "Ta sẽ cho ông tám chục vạn."

Và cứ thế mãi, cứ thế tiếp diễn - những chả cái gì được cho cả! Cứ hứa và hứa... và bất kì cái gì người đó hỏi, lời hứa lại tăng gấp đôi. Người đó chạy xô đi tìm bắt giữ sư kia lại bởi vì vào buổi sáng, sáng sớm ông ta đã đi rồi. Ông ta đã rời đi rồi...

Đây là câu chuyện ngụ ngôn hay. Đó là cách tâm trí vận hành: vỏ sò của nhà sư - gian xảo. Nó bao giờ cũng cứ cho bạn những hứa hẹn lớn lao, nhưng ngày mai, không phải hôm nay. Và ngày mai chẳng bao giờ tới cả. Và dần dần, dần dần việc hi vọng trở thành chính cuộc sống của bạn, chỉ hi vọng và chờ đợi. Và cái chết tới... và không hi vọng nào đã bao giờ được hoàn thành.

Tâm trí rất sợ làm điều thiện. Sao tâm trí sợ làm điều thiện? Bởi hai lí do. Một: làm điều thiện là không nuôi dưỡng cho tâm trí; tâm trí được nuôi dưỡng bằng việc làm điều ác, bằng việc làm điều xấu. Chẳng hạn, nếu bạn nói không, tâm trí được làm mạnh thêm; nếu bạn nói có, tâm trí không được làm mạnh. Do đó tâm trí không bao giờ quan tâm tới việc nói có với bất kì cái gì. Tâm trí về căn bản là vô thần. Nó tận hưởng nói không; không là quyền năng của nó. Phủ định là thức ăn của nó; nó ăn phủ định. Khẳng định là cái chết của nó.

Thử nói không và bạn bắt đầu cảm thấy mạnh. Bất kì khi nào bạn nói không, bất kì khi nào bạn có thể xoay xở nói không, bạn đều cảm thấy mạnh. Bất kì khi nào bạn phải nói có bạn đều cảm thấy bị bẽ mặt, cứ dường như cái gì đó đã được làm chống lại bản thân bạn. Nói có toàn bộ là tiêu diệt tâm trí toàn bộ, và vẫn còn trong nói không toàn bộ là vẫn còn trong tâm trí, trong bản ngã.

Bản ngã là cái tên khác của tâm trí. Bản ngã là trung tâm của tâm trí; vô ngã là trung tâm của bản thể bạn. Tại chính cốt lõi của bản thể không có ý tưởng nào về "tôi"; nhưng ở trung tâm của tâm trí, tôi, tôi, tôi... Tiếng ồn duy nhất cứ diễn ra là tiếng ồn của bản ngã. Bạn càng

nói không, bạn càng cảm thấy cái tôi của mình. "Không" xác định ra bản ngã của bạn.

Quan sát - và bạn sẽ thấy tính sự kiện của điều tôi đang nói. Tôi không làm sâu sắc thêm lí thuyết nào; đó là phát biểu đơn giản về một sự kiện của cuộc sống. Quan sát đi - đó không phải là vấn đề về tin hay không tin - quan sát và bạn sẽ biết. Nói có, cảm thấy có, và bỗng nhiên không có bản ngã.

Điều tốt lớn nhất là nói có với sự tồn tại và cuộc sống. Đó chính là tôn giáo đấy. Và không lớn nhất là nói không với Thượng

đế, với cuộc sống, với sự tồn tại; điều đó cho bạn quyền năng lớn, nhưng quyền năng của bản ngã.

Thực ra, bản ngã tinh ranh, tâm trí láu lỉnh tới mức ngay cả người tôn giáo cũng bị nó lừa. Người tôn giáo cứ nói không với cuộc sống. Họ cố gắng nói có với Thượng đế, nhưng tâm trí thuyết phục họ, "Làm sao mình có thể nói có với Thượng đế được chừng nào và cho tới khi mình còn chưa nói không với cuộc sống? Nói không với cuộc sống đi!"

Đó là cách ý niệm về từ bỏ nảy sinh: "Nói không với vợ mình, với chồng mình, với con mình. Nói không với gia đình mình, nói không với xã hội, nói không với thế giới. Quay lưng lại thế giới và trốn lên Himalaya đi. Chỉ thế thì mình mới có thể nói có với Thượng đế được."

Tâm trí tinh ranh cứ lừa dối ngay cả cái gọi là tính tôn giáo. Ngay cả cái gọi là thánh nhân và mahatmas cũng không là gì ngoài đồ chơi trong tay của bản ngã. Bản ngã rất tinh vi, rất tinh ranh; láu cá là cách thức của nó. Chừng nào bạn còn chưa thật thông minh bạn sẽ không có khả năng thoát khỏi nanh vuốt của nó. Bạn sẽ

thoát khỏi điểm này và nó sẽ bắt giữ bạn ở điểm khác. Bạn sẽ ném nó đi từ cửa trước, nó sẽ tới từ cửa sau.

Cái gọi là thánh nhân cảm thấy được thoả mãn lớn khi có liên quan tới bản ngã: người đó là thánh nhân, người đó là linh thiêng; "linh thiêng hơn ngươi" được viết khắp trên mặt người đó. Bạn sẽ không tìm thấy những bản ngã lớn hơn ở bất kì đâu ngoài các tu viện. Các giáo hoàng và các shankaracharyas, các tu sĩ, những người đã từ bỏ mọi thứ, một cách tự nhiên họ cảm thấy lớn lao, bản ngã. Họ đã từ bỏ thế giới - bạn đã làm gì? Họ đã từ bỏ tiền bạc, quyền lực, danh vọng. Nhưng mọi từ bỏ này đều không là gì ngoài trò chơi rất láu cá của tâm trí.

Người tôn giáo thực sự là người nói có với cuộc sống bởi vì cuộc sống là của Thượng đế, người nói có với đất bởi vì đất là một phần của trời, người nói có với thân thể bởi vì thân thể chỉ là chỗ trú ngụ cho linh hồn. Và nó là chỗ trú ngụ đẹp, nó là nhà đẹp, nó là người phục vụ đẹp. Người thực sự tôn giáo biết cách nói có với tất cả. Có của người đó đem tới sự siêu việt, có của

người đó đem tới tính vô ngã, có của người đó đem tới trạng thái của vô trí.

Nhìn vào nó từ góc độ khác: nếu bạn nói không, tâm trí lập tức có nhiều điều để làm. Nếu bạn nói không, bạn sẽ phải tìm luận cứ để hỗ trợ cho cái không của mình. Không nghĩa là lí lẽ, không nghĩa là logic. Bạn càng nói không nhiều, bạn càng phải có lí lẽ nhiều. Nếu bạn nói có, không có nhu cầu về bất kì lí lẽ nào. Có là dấu chấm hết; không là việc bắt đầu của quá trình logic. Người nói không trở nên ngày một lí lẽ nhiều hơn. Người biết cách nói có với cuộc sống, tình yêu, sự tồn tại, trở thành ngày một ít lí lẽ hơn.

Và ngày càng ít lí lẽ hơn là trở nên hài hoà hơn; ngày càng nhiều lí lẽ hơn là ngày một nhiều sinh sự hơn, bạo hành hơn. Lí lẽ đơn giản nghĩa là tâm trí bạn đang trong bất hoà; không lí lẽ nghĩa là tâm trí đã đạt tới hài hoà sâu sắc. Và từ hài hoà sâu sắc đó là điều thiện; từ bất hoà bên trong là điều ác. Bạn làm điều xấu bởi vì bạn bị phân chia. Bất kì khi nào bạn không bị phân chia, thiện bắt đầu xảy ra qua bạn; không phải là bạn phải làm nó - nó bắt đầu xảy ra.

Phật nói: *Chóng làm điều thiện*.

Sao lại "chóng" - làm nó ngay lập tức? Tâm trí sẽ nói, "Để mai. Đợi đấy. Chúng ta hãy nghĩ về nó đã." Và việc nghĩ chẳng bao giờ đi tới bất kì kết luận nào, nhớ lấy; suy nghĩ chưa bao giờ đi tới bất kì kết luận nào. Mười nghìn năm triết lí và không có tới một kết luận trong triết lí. Họ đã không đi tới chân lí nào cả; họ vẫn tiếp tục. Cùng lí lẽ cứ được lặp lại ở các dạng khác nhau và theo các cách khác nhau, và triết lí cứ đi trong vòng tròn luẩn quẩn. Triết gia vẫn còn không kết luận, và còn không kết luận trong cả đời bạn nghĩa là không sống chút nào.

Cuộc sống là có thể chỉ từ tính quyết định, từ cam kết, tham dự; bằng không bạn bao giờ cũng là khán giả, bạn chưa hề tham gia vào bất kì cái gì. Làm sao bạn có thể tham gia được chừng nào bạn còn chưa chứng minh cho bản thân mình về mặt logic, cho sự hài lòng của trái tim mình, rằng đây là như vậy?

Người ta nói về Immanuel Kant, một triết gia lớn, rằng một người đàn bà đã hỏi ông ấy rằng bà ấy sẽ hạnh phúc vô cùng nếu ông ấy chấp nhận bà ấy làm vợ. Bà ấy

phải thu lấy nhiều can đảm lắm để hỏi điều này, bởi vì Immanuel Kant không phải là người lãng mạn chút nào, rất không lãng mạn, tuyệt đối không lãng mạn. Cuộc sống của ông ấy không phải là cuộc sống của tự phát; ông ấy là điển hình về cuộc sống máy móc. Cả đời mình ông ấy đã tuân theo thường lệ nào đó một cách tôn giáo.

Vào mười giờ đêm ông ấy sẽ đi ngủ; điều đó nghĩa là đích xác mười giờ, không một phút trước, không một phút sau. Người phục vụ của ông ấy... ông ấy chỉ có một người phục vụ. Còn ai khác đồng ý sống với người như vậy? - chỉ một người phục vụ. Gia đình ông ấy đã bỏ rơi ông ấy; ông ấy quá máy móc, mòn mỏi thế, việc kéo lê trên cả gia đình. Người phục vụ này đơn giản nói thời gian cho ông ấy - không phải "Bây giờ đi ngủ"; ông này đơn giản tới và tuyên bố, "Mười giờ rồi," và thế là xong. Ông ấy lập tức nhảy vào giường. Cho dù còn có khách, ông ấy thậm chí cũng chẳng buồn nói lời chào tạm biệt họ. Ông ấy sẽ lên giường, chui vào chăn, và người phục vụ sẽ tuyên bố với khách, "Bây giờ xin mời các ông về. Ông ấy đã đi ngủ rồi."

Vào đích xác năm giờ ông ấy phải được lôi ra khỏi giường. Thỉnh thoảng trời quá lạnh và ông ấy quá mệt, nhưng điều thường lệ vẫn phải được tuân theo - cho dù ông ấy ốm, thường lệ vẫn phải được tuân theo. Người phục vụ được dặn đôi khi ông ấy sẽ cảm thấy yếu, định ngủ thêm chút nữa, nhưng ông ấy không chịu nghe. Ông ấy phải được lôi ra, cho dù ngược với ý chí của ông ấy. Cho dù ông ấy nói, "Không, tôi muốn ngủ," người phục vụ phải kéo ông ấy ra. Đôi khi có đánh nhau, cãi vã. Người phục vụ phải đánh ông ấy để đem ông ấy ra khỏi giường - đó là nghĩa vụ của ông này.

Người đàn bà này phải là loại hiếm hoi! - nhưng bạn bao giờ cũng có thể tìm thấy những người hâm ở mọi nơi. Bà ấy phải hâm để mà đi yêu con người này. Người này không phải là người mà là máy. Và bạn có biết Immanuel Kant đã làm gì không? Ông ấy nghe bà ấy và ông ấy nói, "Tôi sẽ nghĩ về nó." Và ông ấy đã nghĩ trong ba năm! - mọi điều ủng hộ và mọi điều chống đối. Ông ấy đã viết chuyên luận dài, cái gì là ưu điểm của việc lập gia đình và cái gì là nhược điểm. Và cuối cùng ông ấy đã đi tới kết luận rất

nghèo nàn, gần như là không kết luận gì cả. Đã có một điểm ủng hộ nhiều hơn, và điểm đó là bằng việc lập gia đình bạn sẽ biết hôn nhân là gì - tốt hay xấu - điều đó bạn sẽ biết. Điều đó là điểm hơn trong việc ủng hộ.

Thế là ông ấy đi, tới gõ cửa nhà người đàn bà này. Người bố mở cửa và hỏi, "Sao ông lại tới?"

Ông ấy nói, "Tôi đã quyết định, bởi vì một điểm ủng hộ nhiều hơn. Có ba trăm điểm tất cả: ba trăm điểm chống, ba trăm lẻ một điểm ủng hộ - cho nên tôi đã quyết định xây dựng gia đình."

Người bố cười to. Ông ấy nói, "Quá trễ rồi. Nó đi lấy chồng rồi - và không chỉ lấy chồng, nó có con rồi! Ông tới hơi bị chậm."

Nhưng đó là cách các triết gia vận hành. Tôi thậm chí còn tự hỏi về việc ông ấy có thể đi tới kết luận trong ba năm. Đó là phép màu - các triết gia chưa bao giờ đi tới kết luận nào cả. Đó phải là khoảnh khắc rất phi triết lí mà ông ấy đã đi tới kết luận này.

Mười nghìn năm của lịch sử là đủ bằng chứng: triết học vẫn còn không có tính kết luận. Triết học chỉ biết

cách hỏi - không trả lời. Từng câu trả lời đến lượt nó lại biến thành mười câu hỏi thêm.

Tâm trí rất sung sướng để cãi lí, để nghĩ ngợi. Tâm trí rất bất hạnh để kết luận, bởi vì một khi bạn kết luận, tâm trí không được cần nữa. Kết luận nghĩa là cái chết của tâm trí. Nếu bạn đã kết luận về chân lí tối thượng, tâm trí phải tự tử.

Tâm trí rất sợ nói có và tâm trí rất sợ làm việc thiện, bởi vì việc thiện có thể được thực hiện chỉ trong trạng thái vô ngã. Việc thiện là sản phẩm phụ của trạng thái vô trí. Cố hiểu điều đó đi - và khi tôi nói cố hiểu điều đó tôi không nói cố nghĩ về nó. Tôi đơn giản nói, nghe từ trái tim, với trái tim yêu thương.

Những lời kinh này có thể được hiểu chỉ qua trái tim. Chúng đã bắt nguồn từ trái tim vĩ đại nhất đã sống trên trái đấy này, và chúng có thể được hiểu chỉ bởi trái tim.

Chóng làm điều thiện. Tâm trí bao giờ cũng nhanh chóng làm điều xấu. Nếu bạn muốn giận tâm trí không bao giờ nói, "Ngày mai," nó nói, "Làm điều đó ngay bây giờ." Nếu bạn muốn cúng tiến, nếu bạn muốn cho người nghèo cái gì đó, tâm trí nói, "Đợi đã!

Trước hết điều tra xem liệu người đó có thực nghèo không hay người đó có số dư ngân hàng. Và trước hết hãy nhìn... Người đó trông mạnh khoẻ thế, sao lại cho người đó?"

Tâm trí keo kiệt trong việc chia sẻ mọi thứ; việc chia sẻ là rất khó khăn cho tâm trí. Nó tích trữ, nó thu thập; nó dần dần trở thành đống đồng nát. Nó không thể bỏ đi cái gì - hữu dụng, vô dụng, nó cứ thu thập lấy. Ai mà biết được, bất kì cái gì vô dụng hôm nay có thể thành hữu dụng ngày mai.

Làm việc thiện nghĩa là chia sẻ, là yêu, là phục vụ, là từ bi. Và đây là những điều mà tâm trí keo kiệt không thể làm được. Nhưng nó sẽ không nói, "Mình không muốn làm điều đó," bởi vì điều đó sẽ không thật ngoại giao lắm. Cách thức ngoại giao là "ngày mai" - là trì hoãn. Tâm trí là công chức, và không phải là công chức thường mà là công chức Nga.

Tôi đã nghe:

Tại cuộc hội nghị về giải trừ quân bị ở Geneva, một đại biểu Mĩ, duỗi chân dưới gầm bàn, ngẫu nhiên đụng vào đầu gối của bà phiên dịch người Nga ngồi ngay đối diện với ông ta. Ông ta mỉm cười xin lỗi.

Bà ấy chẳng nói chẳng cười. Bà ấy quay sang nhà ngoại giao cộng sản ngồi bên cạnh và hỏi ông ta điều gì đó. Nhà ngoại giao này quay sang cấp trên của mình và thì thào cái gì đó với ông ta. Viên phụ trách đứng dậy, rời khỏi bàn họp và đi tới trung tâm điện thoại. Cuộc họp tạm dừng.

Hai giờ rưỡi sau cuộc họp tiếp tục trở lại. Nhà ngoại giao hạng cao trở về bàn, nói với viên trợ lí của mình, người này thì thào cái gì đó cho bà phiên dịch, bà này nhìn qua đại biểu Mĩ và nói, "Chỗ của ông hay chỗ của tôi?"

Đây là trực tiếp từ Kremlin đấy! Đây là cách hệ thống quan liêu làm việc, và đây là cách tâm trí vận hành. Nó nói, "Đợi đã, để tôi nghĩ về điều đó." Và thế rồi nó cứ tiếp tục mãi mà không chấm dứt, và trong khi đó nó cứ hứa hẹn với bạn, "Đợi đấy! Mai mình sẽ làm điều đó."

Nhưng nhìn: khi đấy là vấn đề làm cái gì đó sai, cùng tâm trí đó chẳng bao giờ bảo bạn trì hoãn. Nó nói, "Làm ngay bây giờ đi. Ai biết về ngày mai thế nào? Người này đã xúc phạm mình -

phải giáng trả nó, giáng trả thật mạnh! Nếu gạch ném vào mình, trả lời bằng đá!"

Gurdjieff nhớ rằng khi ông của ông ấy chết - ông ấy chỉ mới chín tuổi - người ông gọi cậu bé tới. Ông già yêu đứa bé này lắm và ông ấy bảo cậu bé, "Ông chẳng có gì nhiều để cho cháu, nhưng khi từ giã thế giới này ông muốn cho cháu một thứ. Ông chỉ có thể cho cháu một lời khuyên, điều đã giúp ích cho ông; nó được trao lại cho ông từ bố của ông, và ông ấy cũng chết khi ông ấy trao nó cho ông. Ông sắp chết rồi. Cháu còn quá non trẻ, cháu có thể không hiểu điều đó ngay bây giờ, nhưng nhớ lấy, một ngày nào đó sẽ tới khi cháu hiểu. Bất kì khi nào cháu thấy bản thân mình có khả năng theo lời khuyên của ông, theo nó đi, và cháu sẽ không bao giờ bị khổ đâu. Cháu có thể tránh được địa ngục của cuộc sống."

Và lời khuyên là gì? Chính là lời kinh này đấy - không đích xác theo những lời này. Ông ấy nói với Gurdjieff, "Nhớ một điều: nếu cháu muốn làm bất kì điều gì xấu, hoãn nó lại đến mai đi; và nếu cháu muốn làm điều gì đó tốt, làm nó ngay lập tức - bởi vì trì hoãn là cách không làm. Và cái xấu phải không được làm, và cái tốt phải được làm. Chẳng hạn," ông già nói, "nếu ai đó xúc phạm cháu và cháu cảm thấy giận dữ, phát rồ, nói với người đó rằng cháu sẽ quay lại sau hai mươi bốn giờ và trả lời người đó."

Gurdjieff nhớ, "Lời khuyên đó đã làm biến đổi cả đời tôi. Mặc dầu tôi còn quá non trẻ, là đứa trẻ mới chín tuổi, tôi đã thử nó chỉ vì tò mò. Đứa trẻ nào đó sẽ xúc

phạm tôi hay sẽ làm tôi tổn thương hay nói điều gì đó khó chịu, và tôi lại nhớ tới người ông sắp mất và tôi sẽ bảo đứa trẻ đó, 'Tôi sẽ phải đợi; tôi đã hứa với một ông già. Sau hai mươi tư giờ tôi sẽ trả lời bạn.'

"Và điều đó bao giờ cũng xảy ra," Gurdjieff nhớ, "rằng hoặc tôi sẽ đi tới kết luận rằng người đó là đúng, rằng bất kì điều gì người đó đã nói có vẻ khó chịu nhưng điều đó là đúng về tôi... Người đó nói, 'Mày là đồ ăn cắp,' và điều đó đúng, tôi là kẻ cắp. Người đó nói, 'Mày giả dối,' và điều đó đúng - tôi giả dối." Cho nên ông ấy sẽ tới và cám ơn đứa trẻ: "Bạn đã chỉ ra cái gì đó đúng về tôi. Bạn đã nêu ra một khía cạnh đúng của con người tôi mà còn chưa rõ ràng

cho tôi. Bạn đã làm cho tôi ý thức hơn về bản thân mình. Tôi biết ơn vô cùng."

Hay, sau suy nghĩ trong hai mươi bốn giờ, ông ấy sẽ đi tới kết luận rằng, "Người đó hay thằng bé đó là tuyệt đối sai. Điều đó chẳng liên quan gì tới mình cả." Thế thì phỏng có ích gì mà trả lời; ông ấy sẽ không đi tới đứa trẻ kia nữa. Nếu cái gì đó hoàn toàn sai, sao trở nên phát rồ? Đây là thế giới lớn, cả triệu người có đấy; bạn không thể trả lời mọi người được, bằng không thì cả đời bạn sẽ bị phí hoài. Mà cũng chẳng cần nữa.

Đây là một nửa câu chuyện. Nếu bạn có thể trì hoãn việc xấu tới mai bạn sẽ có khả năng làm điều tốt ngay lập tức. Và bạn sẽ không bao giờ hối hận - bởi vì nếu bạn làm điều xấu ngay, bạn sẽ hối hận vào ngày mai; nếu bạn làm điều tốt hôm nay bạn sẽ không bao giờ hối hận, không có vấn đề hối hận. Đây là bí mật đơn giản của việc biến địa ngục bạn đang sống thành thiên đường hoa sen.

Chóng làm điều thiện.

Nếu ông chậm,

tâm trí, ham thích trong điều ác, sẽ bắt giữ ông.

Đừng chậm chạp, hãy nhanh chóng bởi vì tâm trí rất nhanh; nó đi nhanh hơn bất kì cái gì khác. Nó đi nhanh hơn ánh sáng! Các nhà vật lí nói không cái gì đi nhanh hơn ánh sáng và tất nhiên, dường như không thể nào đi nhanh hơn ánh sáng được. Ánh sáng đi một trăm tám mươi sáu nghìn dặm một giây - trong một giây! Nhưng các nhà vật lí chưa có quan niệm gì về tâm trí. Họ chưa có thiết bị phức tạp thế để đo tốc độ của tâm trí.

Tâm trí đi nhanh hơn ánh sáng. Bạn phải rất tỉnh táo, bằng không tâm trí nhất định cho bạn xuống hố ở đâu đó. Trước khi bạn trở nên tỉnh táo, tâm trí sẽ đem bạn đi tới đâu đó xa xôi rồi. Tâm trí bao giờ cũng sẵn sàng tiếp tục cuộc hành trình, bởi vì chỉ trong hành trình nó mới cảm thấy sống động.

Thiền đơn giản nghĩa là ngồi im lặng, không làm gì, thậm chí không nghĩ... và tâm trí biến mất. Bởi vì bạn không trong cuộc hành trình nào, tâm trí không được cần tới. Tâm trí là người hướng dẫn cho cuộc hành trình lớn. Nếu bạn định đi đâu đó, tâm trí rất hạnh phúc; trong việc đi của bạn tới đâu đó, tâm trí có thể cảm

thấy được nâng cao. Nhưng nếu bạn không đi đâu cả, chỉ ngồi im lặng, không làm gì, tâm trí cảm thấy rất buồn.

Và điều đó gần như bao giờ cũng sẽ xảy ra cho thiền nhân khi tâm trí cảm thấy buồn, nó bắt đầu tạo ra chán cho bạn; đó là chiến lược của tâm trí. Tâm trí đang nói, "Tiếp đi! Mình đi đâu đó, mình làm cái gì đó. Sao mình cứ ngồi thế này? Chỉ ngồi chẳng làm gì chán lắm!"

Đó là thủ đoạn của tâm trí đấy! Bằng không, chỉ ngồi chẳng làm gì sẽ đem tới cho bạn nhiều tươi tắn hơn. Đó là kinh nghiệm của mọi người đã thức tỉnh - nhưng không của bạn. Đây là kinh nghiệm của tôi. Trong phòng tôi, tôi làm gì? Ngồi im lặng, chẳng làm gì cả... xuân tới và cỏ tự nó mọc lên. Chẳng cái gì phải thực sự làm cả - cỏ tự nó mọc lên. Cuộc sống cứ tự nó tiếp diễn, cuộc sống tự nó tuôn chảy. Bạn không cần đẩy dòng sông.

Nhưng lúc ban đầu tâm trí sẽ tạo ra chán; chán là thủ đoạn của tâm trí. Tâm trí đang nói, "Trông đây, nếu đằng ấy không theo tớ đằng ấy sẽ cảm thấy chán. Nếu đằng ấy không theo tớ đằng ấy sẽ cảm thấy cực kì vô nghĩa. Nếu đằng ấy không theo tớ đằng ấy sẽ chẳng có gì để mà thích thú cả. Lại đây, lại đây với tớ, và tớ sẽ đem cho đằng ấy giải trí lớn lao."

Tâm trí bao giờ cũng hối lộ bạn bằng giải trí: bật radio lên, bật ti vi lên, đi xem phim hay ít nhất tới câu lạc bộ, buôn chuyện - làm cái gì đó. Chán là trừng phạt từ tâm trí với bạn nếu bạn không làm gì cả. Và vấn đề lớn nhất cho thiền nhân là chán.

Nhưng nếu bạn có thể ngồi tuyệt đối không quan tâm tới chán - kệ chán ở đó - nếu bạn không bị rối loạn bởi chán, trong vòng thời gian ba tới chín tháng chán sẽ biến mất. Và thay vì chán, vui bột phát sẽ tới, tươi mát tới mức bạn chưa bao giờ biết tới trước đây. Và nó không phải là giải trí bởi vì chẳng có gì cả: bạn đơn giản ngồi trong trống rỗng tuyệt đối. Và từ trống rỗng đó, sự tràn đầy, từ cái trống rỗng đó, một loại hoàn thành mới...

Chóng làm điều thiện. Nếu ông chậm,

tâm trí, ham thích trong điều ác, sẽ bắt giữ ông.

Tâm trí ham thích trong điều ác. Tại sao? - bởi vì đó là cách duy nhất nó có thể sống. Họ nói rằng bạn không thể viết ra câu chuyện về người thực sự tốt được bởi vì sẽ chẳng có gì để viết cả. Chuyện chỉ

có thể được viết về người xấu. Không phải là ngẫu nhiên mà Phật, Mahavira, Jesus, thậm chí không được nhắc tới trong sách sử của bạn. Không lịch sử cổ đại nào nhắc tới họ. Tại sao? Chẳng có gì mà nhắc tới cả! Họ chưa bao giờ giết người nào, họ chưa bao giờ làm bất kì cái gì thiệt hại; họ hiện hữu cứ dường như họ không có. Họ tốt thế cứ dường như họ chưa bao giờ tồn tại cả!

Một trong những cái tên của Phật là 'Tathagata'. *Tathagata* nghĩa là: tới như gió thoảng, đi như gió thoảng - vậy tới, vậy đi - không quấy rối cái gì, ngay cả tới một chiếc lá khô. Làn gió im lặng tới từ từ không dấu chân và thế rồi biến mất. Việc tới không tạo ra tiếng ồn nào mà việc đi cũng không tạo ra cái gì. Cứ dường như là bạn đã vẽ một đường trong nước; bạn thậm chí đã không làm ra nó và đã biến mất. Điều đó cũng giống như chim bay trên trời: họ không để lại dấu chân nào.

Nhưng lịch sử đầy những Genghis Khan, Tamerlane, Nadirshah, Alexander, Adolf Hitler, Mao Trạch Đông. Nếu bạn làm nhiều điều ác có nhiều khả năng tên tuổi bạn còn lại trong lịch sử. Nếu bạn thực sự muốn là một phần của lịch sử, nếu bạn muốn tạo ra lịch sử, làm điều ác đi. Chính khách sẽ còn lại trong lịch sử bởi vì họ là những lái buôn điều ác.

Tâm trí thường xuyên tìm kiếm điều ác; bất kì cơ hội nào và nó không thể bỏ lỡ điều đó. Ngay cả không có cơ hội nào nó cũng sẽ cố gắng tạo ra cơ hội.

Chuông cửa vang lên ở nhà thổ. Tú bà ra mở cửa và thấy một người đàn ông không chân không tay.

"Anh làm gì ở một chỗ như thế này?" tú bà hỏi. Người què nhìn bà ta và nói, "Tôi rung chuông đấy,

phải không?"

Không tay, không chân, nhưng người đó vẫn sẵn sàng đi tới nhà thổ!

Berquist ẩn trong buồng riêng khi Frank, chồng của cô bạn gái của anh ta, bất ngờ trở về. Trong khi treo áo khoác, Frank nhận ra hòn của Swede giữa các vật dụng khác.

"Đấy là của quỉ gì thế?" anh ta hỏi vợ mình. "Ồ... e hèm... chuông Nô en đấy mà," cô ấy đáp. "Chúng ta nghe chuông của chúng," anh chồng nói.

Anh ta đấm cho chúng một cú khủng khiếp bằng nắm tay của mình.

Một tiếng nói hổn hển, "Binh boong! Mày là đồ chó đẻ!"

Nhìn vào cuộc đời mọi người mà xem. Tự quan sát mình, quan sát người khác. Trở thành người quan sát, và bạn sẽ ngạc nhiên: mọi người đều đang tìm cơ hội nào

đó. Và cơ hội có đó. Mọi người chỉ chờ đợi các cơ hội. Nếu họ không làm điều ác nào đó, điều đó không có nghĩa là họ là người tốt; điều đó có thể chỉ là cơ hội bị thiếu. Đó là quan sát riêng của tôi.

Khi một chính khách không có quyền lực người đó là người rất tốt, người công bộc, khiêm tốn; bao giờ cũng sẵn sàng cúi mình và chạm chân bạn; mở bệnh viện và trường học. Và một khi người đó có quyền lực, người đó thậm chí không sẵn sàng nhận ra bạn và mọi phục vụ công chúng đó biến mất. Một khi người đó có quyền lực, người đó có cơ hội; bây giờ người đó sẽ làm mọi thứ mà người đó bao giờ cũng muốn làm nhưng đã không thể làm được.

Điều này đã xảy ra trên đất nước này theo cách rõ như pha lê vì nó đã không xảy ra ở bất kì đâu khác. Trước khi độc lập, mới ba mươi năm trước, mọi chính khách này, những người đã trở thành mối phiền hà cho đất nước, đều đã từng là những công bộc vĩ đại, những người hầu vĩ đại của đất nước, chiến sĩ vì tự do. Họ đã hi sinh nhiều, họ đã sống cuộc sống nghèo nàn, giản dị, khiêm tốn, vì tự do của đất nước. Cuộc sống của họ là tấm gương để noi theo, họ là những người lí tưởng; họ đã được mọi người tôn thờ.

Và thế rồi quyền lực tới - và trong vài giây toàn thể mọi sự đã thay đổi. Họ trở thành người đói quyền lực, họ trở nên bị quyền lực sở hữu. Khuôn mặt họ thay đổi, mặt nạ của họ biến mất. Bây giờ cơ hội có đó.

Huân tước Acton đã nói: Quyền lực làm hư hỏng. Tôi đồng ý và tôi không đồng ý. Vâng, bề ngoài dường như là quyền lực làm hư hỏng, nhưng nếu bạn đi sâu vào phân tích, không phải quyền lực làm hư hỏng đâu - người này bao giờ cũng đã bị làm hư hỏng rồi. Quyền

lực chỉ cho cơ hội thôi; quyền lực không thể làm hư hỏng được. Nếu bạn bị hư hỏng, thế thì quyền lực cho bạn cơ hội để làm điều mà bạn bao giờ cũng muốn làm nhưng đã không có khả năng làm.

Mọi người nghĩ chính tiền làm hư hỏng mọi người. Không, tiền đơn giản cho cơ hội thôi. Người nghèo trông tốt thế; nó không phải vậy đâu. Cứ để cho họ trở thành giầu và thế rồi xem... mọi tốt lành của người đó biến mất. Thực ra người mới giầu còn nguy hiểm hơn những được sinh ra đã giầu, bởi vì những người được sinh ra đã giầu đã được quen với giầu có.

Tương truyền một tể tướng của một nhà vua đã tích trữ nhiều của cải bất hợp pháp, đằng sau lưng nhà vua; tới mức ông ta trở thành người giầu nhất nước. Thế rồi vua đi tới biết về điều đó.

Ông ta triệu tể tướng tới và nói, "Khanh đã phục vụ trẫm tốt tới mức trẫm không thể trừng phạt khanh được bởi phục vụ của khanh và thành kính của khanh, nhưng khanh đã lừa dối và khanh đã tích trữ của cải bất hợp pháp. Trẫm sẽ không trừng phạt khanh đâu - khanh từ chức đi và rời khỏi đất nước của trẫm và đi tới bất kì chỗ nào khanh muốn tới."

Tể tướng nói, "Trước khi thần ra đi thần xin đề xuất một điều. Bây giờ thần đã có tất cả mọi thứ thần cần, thực ra còn nhiều hơn là thần cần, nếu bệ hạ bổ nhiệm người khác làm tể tướng, người đó sẽ phải tích trữ của cải lần nữa. Người đó sẽ làm hại bệ hạ hơn. Bây giờ thần không cần làm hại bệ hạ chút nào."

Và tương truyền nhà vua hiểu ra vấn đề. Ông ta đã không loại người này ra nữa. Ông ta nói, "Điều đó đúng,

khanh đã làm bất kì điều gì khanh có thể làm, cho nên tại sao đem người mới vào? Và người đó sẽ đi qua toàn bộ quá trình này lần nữa, điều đó đúng."

Cứ để người nghèo trở thành giầu và thế rồi xem điều xảy ra: mọi giản dị của ông ta biến mất, mọi khiêm tốn của ông ta biến mất.

Một người có một con chó biết nói. Một hôm khi ông ta khát ông ta đi tới quán rượu cùng con chó của mình và cá với người đứng quầy rằng nếu con chó của ông ta có thể nói thì ông ta sẽ được uống bia không mất tiền.

Người đứng quầy đồng ý, vẫn biết rằng chẳng có chuyện chó nói được. Anh ta hỏi con chó ông chủ nó thích loại bia nào.

"Bia Budweiser," con chó đáp, và người đứng quầy giật mình phải trả bia.

Thế rồi ba người trong số họ - người đàn ông này, người đứng quầy, và con chó - mắc vào cuộc đối thoại náo nhiệt. Con chó ăn lạc trong khi hai người uống rượu. Đến một điểm nào đó người đứng quầy nói rằng anh ta bị đau đầu nhưng lại hết mất thuốc aspirins.

"Con chó của ông có biết chạy việc vặt không?" anh ta hỏi.

"Chắc chắn," người này đáp. Thế là người đứng quầy đưa cho con chó năm đô la và bảo nó đi ra hiệu thuốc để mua aspirins.

Con chó không quay về. Hai người này đợi hoài mà chẳng chó nào quay lại, ông chủ của nó đi ra ngoài tìm nó. Ông ta đi vào thành phố cho tới khi ông ta phát hiện

ra con chó trong ngõ hẻm tăm tối đang vác trên vai một con chó khác.

"Trời!" ông chủ kêu lên. "Mày làm cái chết tiệt gì thế? Đây là lần đầu tiên mày đã làm loại việc này đấy!"

"Tôi biết chứ," con chó hổn hển vẫn vác con chó kia. "Tôi bao giờ cũng muốn làm, nhưng tôi chưa bao giờ có tiền trước đây!"

Không phải là quyền lực làm hư hỏng. Quyền lực đem vô thức hư hỏng của bạn lền bề mặt, quyền lực đem cái ác cố hữu của bạn vào hành động. Quyền lực phơi bày bạn, quyền lực không làm hư hỏng bạn. Quyền lực là điều tốt theo một cách nào đó: nó phơi bày mọi người. Nó giống như tia X: nó chỉ ra thực tại của bạn, chân lí trần trụi của bạn.

Tâm trí, ham thích làm điều ác, sẽ bắt giữ ông. Nhớ điều đó: tâm trí rất nhanh chóng. Nếu bạn không làm điều thiện ngay lập tức - khoảnh khắc ý tưởng tốt lành nảy sinh trong bạn, nếu bạn không làm nó ngay lập tức, tâm trí sẽ lừa bạn, sẽ đem bạn đi lạc lối, sẽ thuyết phục bạn làm cái gì đó khác.

Feingold di cư tới Mĩ và sau nhiều năm làm việc vất vả đã trở thành người rất giầu. Bây giờ trên giường chết, với bà vợ Sarah đứng cạnh, ông ta bắt đầu quyết định về của cải vật chất của mình.

"Xe Cadillac của tôi cùng với nút phát hiện xe cảnh sát tôi để lại cho con trai, Sam."

"Anh nên để nó cho Joe thì hơn," vợ ông ta nói. "Nó là người lái xe cừ hơn."

"Thôi được rồi," ông ta thì thào. "Xe Rolls Royce của tôi, tôi để lại cho con gái, Linda."

"Anh nên cho cháu anh, Willie, thì hơn" Sarah ngắt lời. "Nó là người lái xe rất thận trọng."

"Thôi được rồi, trao nó cho Willie. Xe mười hai xi lanh Jaguar tôi cho cháu tôi, Sally."

"Với tư cách cá nhân, em nghĩ Judy nên được nó." Feingold ngẩng đầu lên và sẵng giọng, "Sarah, xin

em! Ai đang chết, em hay anh?"

Nếu bạn chờ đợi, tâm trí sẽ cho bạn gợi ý, "Làm cái này, làm cái nọ." Làm điều thiện ngay lập tức đi - sao phải đợi? Và ai biết? - khoảnh khắc tiếp sẽ chẳng bao giờ tới; đây có thể là khoảnh khắc cuối cùng. Hành động dường như đây sẽ là khoảnh khắc cuối cùng đi! Hành động với sự khẩn thiết đó, bởi vì cái chết có thể xảy tới cho bạn vào bất kì khoảnh khắc nào. Đừng nghe tâm trí. Tâm trí có thể cứ trì hoãn mọi sự và, trước khi tâm trí cho phép bạn làm bất kì cái gì, cái chết có thể đã hạ đo ván bạn rồi. Làm điều thiện đi, bởi vì làm điều thiện ngay lập tức đem lại niềm vui.

Lánh xa khỏi điều ác. Lánh xa, lặp đi lặp lại,
trước khi buồn khổ xảy đến cho ông.

Bởi vì nếu bạn làm điều ác, buồn khổ sẽ đi theo bạn như cái bóng. Không phải là có Thượng đế ngồi đâu đó trừng phạt bạn khi bạn làm điều gì đó sai đâu; bản thân cái sai là sự trừng phạt rồi, nó mang sự trừng phạt cố hữu của nó.

Đó là toàn thể ý niệm đằng sau lí thuyết về nghiệp. Không có nhu cầu về bất kì Thượng đế nào để phán xét, để trừng phạt, để khen thưởng. Và nghĩ mà xem: nếu như có một Thượng đế phán xét mọi người và mọi hành động của mọi người và rồi sắp đặt tương ứng - phạt vài người này, thưởng vài người khác - loại Thượng đế đó đã phát điên từ lâu rồi!

Không, chẳng có Thượng đế nào sắp đặt thưởng và phạt cả - ý niệm đó là trẻ con. Có luật, không phải là Thượng đế, luật kiểu như luật hấp dẫn. Nếu bạn không bước đúng, nếu bạn say quá nhiều, bạn nhất định ngã ra đâu đó. Không phải là Thượng đế ra lệnh, "Ngã đi!" - luật hấp dẫn là đủ. Nếu bạn không bước đúng bạn nhất định ngã. Luật hấp dẫn chăm nom điều đó. Nếu bạn bước đi tỉnh táo, có ý thức, bạn không khổ.

Đích xác giống thế, nghiệp là luật khoa học: luật của hành động. Bất kì điều gì bạn làm đều có thưởng hay phạt cố hữu của nó. Khi bạn tức giận, không phải là bạn sẽ chịu khổ trong kiếp sau của bạn đâu. Khi bạn giận dữ, khi bạn giận dữ, bạn đang khổ rồi; không cần phải có kiếp khác để cho bạn sự trừng phạt. Khi bạn giận dữ bạn đang trong lửa rồi, bạn đang đầu độc toàn thân mình, bạn đang đầu độc toàn thể hệ thống của mình.

Giận dữ là chất độc.

Điều đó có thể làm tổn thương người khác, nó có thể không làm - điều đó tuỳ thuộc vào người khác - nhưng nó sẽ làm đau bạn, chắc chắn.

Nếu bạn lăng mạ vị phật điều đó sẽ không làm đau ông ấy đâu, nhưng trước khi bạn có thể lăng mạ vị phật bạn sẽ phải trải qua nhiều rối loạn bên trong.

Một người tới và nhổ vào mặt Phật. Phật chùi mặt và hỏi người này, "Ông muốn nói điều gì đó thêm nữa không, hay tất cả chỉ có thế này thôi?"

Ananda, đệ tử của ông ấy, bừng bừng nổi giận, cũng là điều tự nhiên. Người này tới, Phật đã không làm gì với người này cả, mà ông ta lại đi nhổ nước bọt vào mặt thầy. Không thể tưởng tượng nổi! Ananda nói với Phật, "Bạch thầy, xin thầy cho phép tôi dạy cho người này. Ông ta cần phải bị trừng phạt!"

Phật nói, "Ananda, ông đã trở thành sannyasin rồi, nhưng ông cứ quên điều đó hoài. Và người đáng thương này đã khổ quá nhiều. Cứ nhìn vào mặt ông ta, nhìn vào mắt ông ta mà xem, đỏ đầy máu. Nhìn thân thể ông ta mà xem, run lên bần bật. Và trước khi nhổ vào ta, ông có cho rằng ông ta đã từng mở hội và nhảy múa và ca hát không? Cả đêm ông ta đã không ngủ rồi; cả đêm ông ta đã trong trạng thái điên khùng. Nhổ vào ta chỉ là kết quả của điên khùng đó. Cảm thấy từ bi với người đáng thương này đi. Còn trừng phạt nào hơn nữa được? Thế không đủ sao? Và ông ta đã làm hại gì tới ta nào? Ta chỉ phải chùi nó đi thôi. Đơn giản thế. Và ông đừng bị kích động, bằng không ông đang hành xử ngu ngốc đấy. Với cái sai của người đó, ông đang tự trừng phạt ông - đây là ngu ngốc!"

Thấy ra vấn đề đi - cực kì có ý nghĩa đấy. Phật nói, "Ông ta đã làm điều gì đó sai. Sao ông lại tự trừng phạt mình thế, Ananda? Ta có thể thấy ông đang sôi lên! Nếu như ta không ở đây để ngăn cản ông, ông chắc sẽ giết người này rồi! Ông đang bị điên khùng theo cùng cách như ông ta đang bị điên khùng."

Người đó nghe thấy toàn thể cuộc đối thoại này. Ông ta đâm ra phân vân, suy nghĩ; ông ta đã không

trông đợi Phật hành xử theo cách như vậy. Ông ta cứ tưởng Phật sẽ nổi khùng, tức giận; đó là điều ông ta muốn. Không có điều đó ông ta cảm thấy rất bị bẽ mặt. Điều đó không được trông đợi thế, từ bi và tình yêu mà Phật đã biểu lộ.

Và Phật nói với ông ta, "Về nhà đi, nghỉ ngơi cho đã vào. Ông trông mệt mỏi quá, ông đã tự trừng phạt mình đủ rồi. Quên mọi chuyện về nhổ nước bọt đi - điều đó đã không làm hại gì ta cả. Làm sao nó có thể làm hại ta được? Và thân thể này được làm từ cát bụi. Sớm hay muộn, nó sẽ rơi trở lại với cát bụi và mọi người sẽ dẫm lên nó, nhổ lên nó, và đủ mọi thứ sẽ xảy ra trên thân thể này. Mọi người sẽ ỉa, đái... Ông đã không làm điều gì rất nguy hiểm đâu. Về nhà đi, nghỉ ngơi cho đã vào nhé."

Người này về nhà. Lần đầu tiên ông ta tuyệt đối phân vân: đáp ứng của Phật là không được trông đợi thế, ông ta không thể nào hiểu được điều đó. Ông ta kêu, ông ta khóc. Đến tối ông ta quay

lại, ông ta phủ phục dưới chân Phật, và ông ta nói, "Thứ lỗi cho tôi!"

Phật nói, "Không có vấn đề ta thứ lỗi cho ông, bởi vì ta đã không giận ngay chỗ đầu tiên. Làm sao ta có thể tha thứ cho ông được? Nhưng điều đó là tốt - ông trông bình thản và yên tĩnh hơn đấy. Ta sung sướng. Ta không thể tha thứ cho ông được, rất tiếc, bởi vì ta đã không giận dữ ngay chỗ đầu tiên. Nhưng ta sung sướng, cực kì sung sướng, khi thấy rằng ông đã trở nên được hoà hợp, thấy rằng ông đã đạt tới trạng thái hài hoà, thấy rằng ông lại thành lành mạnh. Đi một cách hạnh phúc đi, và nhớ điều đó: đừng bao giờ làm những hành động như thế lần nữa, bởi vì đó là cách ông cứ tạo ra địa ngục cho bản thân mình."

Lánh xa khỏi điều ác. Lánh xa, lặp đi lặp lại, trước khi buồn khổ xảy đến cho ông. Nhiều, nhiều lần tâm trí sẽ gợi ý cho bạn, "Làm cái này, làm cái nọ." Nhiều, nhiều lần bạn nhất định quên. Nhiều, nhiều lần bạn sẽ không có khả năng nhớ điều Phật đã nói, điều tôi đang nói cho bạn. Cho nên bạn sẽ phải nhớ đi nhớ lại. Từ từ, từ từ việc nhớ lại sẽ lắng đọng, sẽ trở thành ánh sáng trong bản thể bạn. Thế thì bạn sẽ không được trông đợi nhớ nữa; nó sẽ đơn giản có đó. Nó sẽ chiếu lên con đường của bạn như tia sáng. Nó sẽ chỉ cho bạn con đường; nó sẽ giúp bạn tránh lối cụt. Và một khi việc nhớ lại lắng đọng sâu bên trong bạn và điều hại trở thành không thể được, điều ác trở thành không thể được, và điều thiện trở thành tự nhiên, tự phát, bạn đã đi vào trong thiên đường hoa sen.

Nó không phải là ở đâu đó khác - nó là ở đây. Nó là việc thay đổi thái độ của bạn, cách nhìn của bạn. Chẳng cái gì khác thay đổi trong thế giới này, mọi thứ vẫn còn như cũ, nhưng bạn không còn như cũ nữa. Không phải là bạn được đưa tới thế giới khác đâu - vẫn cùng thế giới đó tiếp tục thôi, nhưng cách nhìn của bạn không còn như cũ nữa. Cái nhìn của bạn vào cùng một thứ theo cách mới, theo phong thái mới. Phong thái đó là tính chất sannyas, cách thức đó là tính chất sannyas.

Để trái tim ông làm điều thiện. làm đi làm lại nó,
và ông sẽ được tràn đầy vui vẻ.

Dịch chuyển tâm thức bạn từ đầu tới tim đi. Tâm trí muốn làm điều hại, nó sống từ điều hại; và trái tim muốn làm điều thiện, nó sống, nuôi dưỡng qua điều thiện.

Để trái tim ông làm điều thiện. Chú ý khác biệt! Bây giờ ông ấy không nói đưa tâm trí bạn vào làm điều thiện. Tâm trí không thể được đưa vào làm điều thiện; ngay cả bạn cố gắng làm qua tâm trí bạn sẽ vẫn làm điều ác, bạn sẽ làm điều xấu. Làm điều thiện không nằm bên trong khả năng của tâm trí.

Bạn có thể thấy điều đó xảy ra trên khắp thế giới. Các nhà khoa học muốn làm điều tốt; đó là lí do tại sao họ làm việc miệt mài nhiều năm, nghiên cứu, và tìm ra nguồn năng lượng nguyên tử. Albert Einstein đã muốn làm điều tốt. Ông ấy đã viết một lá thư cho tổng thống Mĩ, Roosevelt, nói rằng "Bây giờ năng lượng nguyên tử là sẵn có và bom nguyên tử có thể được chế tạo. Và chính bởi việc làm bom nguyên tử mà Mĩ sẽ mạnh tới mức sẽ không cần đánh nhau nữa. Chỉ sức mạnh này sẽ là đủ - kẻ thù sẽ trở nên sợ tới mức Hitler và Tojo và Mussolini sẽ đầu hàng theo cách riêng của họ."

Đây là điều tâm trí logic nghĩ tới. Nhưng cuộc sống không tuân theo logic, cuộc sống không tuân theo tâm trí. Albert Einstein hối hận cả đời, bởi vì sâu bên dưới ông ấy cảm thấy ông ấy chịu trách nhiệm cho Hiroshima và Nagasaki. Ông ấy đã viết bức thư đó... và các chính khách lập tức nhảy vào khám phá này. Và một khi sức mạnh này vào trong tay của các chính khách, họ chẳng thèm quan tâm; thế thì họ sẽ không nghe Albert Einstein. Thế thì ai còn quan tâm? - bây giờ sức mạnh này là ở trong tay họ.

Và bạn có biết không, thực ra, những người chuyên vào các vấn đề chiến tranh nói rằng Nagasaki và Hiroshima không cần chút nào. Nhật Bản sắp sửa đầu hàng trong vòng một tuần lễ; vấn đề chỉ là một tuần nữa

thôi. Và nếu bạn đã chịu đựng được chiến tranh trong nhiều năm, vội gì? Nhưng Mĩ muốn phô trương sức mạnh của mình cho thế giới.

Các chính khách đều rất trẻ con, ấu trĩ. Thực ra, nếu một người chưa trưởng thành và trẻ con người đó sẽ không là chính khách ngay chỗ đầu tiên. Khi bạn có cái gì đó, bạn muốn khoe nó với

thế giới; bằng không phỏng có ích gì mà có nó? Một trăm nghìn người bị giết ở Hiroshima trong vòng năm giây, không có lí do nào khác hơn là để phô trương với thế giới rằng Mĩ đã có bom nguyên tử.

Albert Einstein đã sống và chết trong hối hận sâu sắc. Khi ông ấy sắp chết ai đó hỏi, "Nếu Thượng đế cho ông cơ hội khác, ông sẽ làm gì, ông sẽ định là gì? Ông có lại là nhà khoa học, nhà vật lí học, để cho ông có thể tiếp tục công trình chưa hoàn thành của mình?"

Einstein mở mắt ra và nói, "Không, không bao giờ! Thay vì làm nhà vật lí học tôi muốn làm thợ ống nước. Thế là đủ rồi!"

Khoa học là nỗ lực của tâm trí, cố gắng của tâm trí; do đó khoa học đã tạo ra quyền năng lớn. Nhưng quyền năng này đang quay sang chống lại bản thân con người. Khoa học đã phá huỷ toàn bộ sinh thái, nó đã phá huỷ toàn thể hành tinh. Nó đang phá huỷ con người - và nhân danh điều tốt lành! Và nhà khoa học nghĩ họ là người phục vụ lớn lao của nhân loại, họ đang giúp cho nhân loại trưởng thành, tiến hoá, trở nên ngày một mạnh hơn. Họ đơn giản tạo ra tình huống mà trong đó hành tinh này sẽ trở thành gần như không thể nào sống được trên nó. Họ đang tạo ra tình huống mà nhân loại có thể

tự tử. Họ có thể phá huỷ toàn thể hành tinh này... bởi vì toàn thể nỗ lực đều bắt nguồn từ tâm trí.

Chúng ta cần khoa học được bắt rễ trong trái tim và không trong tâm trí. Chúng ta cần một loại khoa học hoàn toàn khác được bắt rễ trong thiền và không trong tập trung. Chúng ta cần một phẩm chất mới toàn bộ cho khoa học: phẩm chất của tôn giáo.

Chừng nào khoa học còn chưa có hương vị của tôn giáo, tính thiền, tình yêu, chừng nào nó còn chưa nảy sinh từ trái tim, nó sẽ không trở thành phúc lành cho nhân loại hay cho thế giới. Nó sẽ là tai hoạ - bất kể điều gì các nhà khoa học nghĩ họ đang làm. Họ nghĩ họ đang làm công việc lớn lao, công việc nhân loại lớn lao. Họ đang hi sinh cuộc sống của mình vì nhân loại. Và tôi không nói rằng họ là những người không chân thành - họ là những người chân thành, nhưng hướng của họ sai.

Phật lập tức thay đổi từ này. Ban đầu ông ấy dùng từ

'tâm trí'. Bây giờ ông ấy nói: *Để trái tim ông vào việc làm thiện. Làm đi làm lại nó, và ông sẽ được tràn đầy vui vẻ.*

Vui vẻ là sản phẩm phụ cũng như buồn khổ là sản phẩm phụ. Buồn theo sau như cái bóng khi bạn làm điều gì đó sai và vui theo sau như cái bóng khi bạn làm điều gì đó thiện. Để những điều này là tiêu chí. Nếu bạn đang khổ, nhớ lấy - bạn phải đang làm điều gì đó sai.

Nhưng mọi người rất tinh ranh, tâm trí họ rất tinh ranh. Nếu bạn khổ tâm trí nói, "Người khác đang làm điều sai với mình, đó là lí do tại sao mình lại khổ." Nó không phải vậy - chẳng ai có thể làm cho bạn khổ được. Vâng, họ có thể giết bạn, nhưng không ai có thể làm cho bạn khổ được. Bạn có thể giết tôi nhưng bạn không thể

làm tôi khổ được. Tôi sẽ chết trong cùng trạng thái phúc lạc mà tôi đang sống. Sẽ không có khác biệt chút nào. Bạn có thể đầu độc tôi nhưng bạn không thể đầu độc tâm thức của tôi được. Bạn có thể phá huỷ thân thể - cái đằng nào cũng sắp bị phá huỷ sớm hay muộn - nhưng bạn không thể phá huỷ được tôi. Cái đó ở bên ngoài việc phá huỷ.

Không ai có thể làm cho bạn khổ được và không ai có thể làm cho bạn phúc lạc được. Điều đó tất cả đều phụ thuộc vào bạn, điều đó phụ thuộc toàn bộ vào bạn. Bạn chịu trách nhiệm cho khổ của bạn và bạn chịu trách nhiệm cho vui vẻ của bạn. Nhận lấy trách nhiệm này đi, chấp nhận trách nhiệm này đi. Chấp nhận trách nhiệm này một cách toàn bộ, một trăm phần trăm, là trở thành người tôn giáo, là được điểm đạo vào điều tôi gọi là tôn giáo.

Chính khách bao giờ cũng đổ trách nhiệm lên người khác và người tôn giáo nhận trách nhiệm toàn bộ lên vai mình.

Người ngu sướng
khi điều ác của người đó chưa quay lại chống người đó.
Và người thiện có thể khổ
khi tính thiện của người đó chưa nở hoa.

Để nhắc nhở bạn, Phật nói rằng đôi khi bạn có thể gặp người ác rất sung sướng, và ngược lại: đôi khi bạn có thể thấy người tốt rất bất hạnh. Nhưng đừng bị lừa bởi vẻ bên ngoài

đó. *Người ngu sướng khi điều ác của người đó chưa quay lại chống người đó.*

Phải mất chút thời gian. Nếu bạn gieo hạt mầm, sẽ mất chút thời gian gian cho chúng mọc lên và đem tới quả. Điều ác có thể mang vị ngọt lúc ban đầu nhưng bao giờ cũng chứng tỏ là độc hại lúc cuối. Và hành động thiện có thể không có vẻ ngọt thế lúc ban đầu bởi vì cần thời gian để nó nở hoa, cần chút ít thời gian để nó toả ra hương thơm, nhưng đến cuối cùng nó bao giờ cũng ngọt.

Phật đã nói: Nếu ông thấy người ác sung sướng, đợi thêm chút ít; chóng thôi, sớm hay muộn, ông sẽ thấy rằng người đó đã đào nấm mồ cho bản thân mình. Và nếu ông thấy người tốt đang khổ, đừng lo: đó là nhiệm vụ đi lên núi. Khi bạn đi lên núi có chút ít khó khăn, gian nan; bạn vã mồ hôi, bạn cảm thấy mệt, nhưng một khi bạn đã lên tới đỉnh bạn có thể thảnh thơi và nghỉ ngơi.

Nhưng người ngu cứ nghĩ rằng họ sung sướng bởi vì điều ác của họ. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng mọi người rất không thông minh trong việc nhìn vào nguyên nhân sâu xa của các kiếp sống của họ.

Trong các bộ lạc nguyên thủy ở châu Phi, thậm chí mãi cho tới bây giờ người ta vẫn tin rằng việc sinh ra con cái chẳng liên quan gì tới việc làm tình, với giao hợp - bởi vì lỗ hổng là chín tháng. Trong nhiều thế kỉ họ đã từng cho sinh con cái, nhưng họ chưa gắn nguyên nhân với hậu quả. Họ nghĩ đứa con được sinh ra bởi vì ân huệ của Thượng đế hay bởi nghi lễ tôn giáo mà tu sĩ đã làm nhân danh họ. Khi họ đi tới biết lần đầu tiên rằng cả thế giới nghĩ khác, họ cười; họ nghĩ cả thế giới này ngu. Làm tình có liên quan gì tới sinh con cơ chứ? - bởi vì mọi lúc bạn làm tình bạn đâu có được đứa con.

Điều đó có vẻ logic! Và bạn làm tình hôm nay và đứa trẻ tới sau chín tháng - và những người nguyên thuỷ đó chưa có lịch, chẳng có đồng hồ nào; họ không thể đếm thời gian được. Chín tháng là không thể tính được; họ không biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua, cho nên họ chưa bao giờ có khả năng kết nối nguyên nhân với hậu quả.

Và đây là tình huống về điều ác và kết quả tuyệt đối không tránh khỏi của nó, buồn khổ. Bạn có thể làm điều ác hôm nay, và nó là rất tốt và mọi thứ trông đều đẹp, và bạn không thể thấy được cái gì xấu nảy sinh từ nó. Và sâu bên dưới bạn biết tất cả chư phật này đều sai - luật nghiệp ở đâu?

Nhiều lần mọi người tới tôi và họ nói, "Chúng tôi thấy rằng người ác cứ phát đạt mãi. Sao vậy? Và chúng tôi thấy rằng người tốt cứ khổ mãi. Sao vậy? Điều đó là đủ chứng minh rằng không có Thượng đế, điều đó là đủ chứng minh rằng không có luật nghiệp. Điều đó là đủ chứng minh rằng mạnh là đúng, bất kì ai mạnh đều đúng." Nó không phải vậy đâu. Người ta chỉ cần kiên nhẫn thêm chút ít. Nhưng người ngu có logic riêng của họ - tính ngu có logic riêng của nó, nhớ lấy.

Gilligan, Frizzoli và Lieberman đang kể chuyện về
cách họ bị nhận lầm là những người vĩ đại.

Người Ai len nói, "Tôi đang bước đi trên phố thì một anh chàng hét lên, 'Xin chào, Thánh Patrick!'"

Người Italia nói, "Điều đó chưa là gì cả. Tôi đang đứng ở góc phố, một người đi qua và nói, 'Xin chào, Mussolini!'"

"Điều đó chưa là gì cả," người Do Thái nói. "Khi tôi bước qua công viên sáng nay, một cảnh sát la lên với tôi,

'Jesus Christ, bước ra khỏi thảm cỏ ngay!'"

Người ngu có logic riêng của người đó. Thực ra người ngu có thể còn logic hơn - ít nhất cũng có vẻ logic hơn - so với người trí huệ, bởi vì người trí huệ sẽ có tính ngược đời.

Phật nói: Nhớ rằng phải mất chút thời gian để hạt mầm lớn lên đâm chồi, trở thành cây. Đợi xuân tới, và thế rồi hoa tới.

Người ngu sướng khi điều ác của người đó chưa quay lại chống người đó. Điều đó bao giờ cũng quay lại chống người ngu, nó nhất định quay lại. Đó là luật tự nhiên, điều đó không thể nào tránh được, bạn không thể thoát được nó.

Zimmerman, trong chuyến đi kinh doanh tới Tokyo,
đã ăn trưa với một người bạn Nhật Bản.

"Người Mĩ các anh không biết cách làm tình," người phương Đông nói. "Ở Nhật Bản chúng tôi lên giường với vợ, bắt đầu làm tình; sau vài phút chúng tôi dừng lại, trở dậy uống trà nóng. Thế

rồi trở lại giường, làm tình trong mười phút, rồi lại dậy và ăn bát cơm. Rồi làm tình thêm nữa, lại dậy, đi tắm cùng nhau. Thế rồi cuối cùng chúng tôi chấm dứt hành động này."

Hai tuần sau, quay trở về Brooklyn, Zimmerman lên giường với vợ mình và bắt đầu làm tình với cô ấy. Đột nhiên anh ta dừng lại và nói, "Chúng ta đi uống trà đi."

"Anh có khùng không đấy?" cô ấy nói.

"Tiếp tục đi," anh ta nài nỉ. Chẳng mấy chốc họ trở lại giường và sau một chốc anh ta dừng lại và nói, "Bây giờ chúng ta đi ăn bánh mì kẹp thịt bò hun khói."

"Anh có gàn không đấy?" vợ anh ta kêu lên.

Họ trở lại giường và sau vài phút Zimmerman nói, "Bây giờ chúng đi tắm cùng nhau."

Khi họ kết thúc đôi Do Thái trở lại phòng ngủ và kết thúc việc làm tình của họ.

"Này," Zimmerman nói, "Em nghĩ gì về điều đó?" "Tuyệt vời," vợ anh ta đáp. "Nhưng anh đã học giao

cấu như người Nhật Bản ở đâu vậy?"

Bạn có thể cứ tin rằng bạn rất trí huệ nhưng nếu bạn là người ngu, bạn vẫn cứ là người ngu thôi. Niềm tin của bạn sẽ bị phá huỷ sớm hay muộn bởi chính bản thân cuộc sống. Cuộc sống không biết tới ngoại lệ. Và đây là một trong những luật nền tảng nhất. *Aes dhammo sanantano* - đây là luật vĩnh hằng: rằng người ác nhất định chịu đau khổ sớm hay muộn, và nó sẽ sớm hơn chứ không muộn hơn; và người tốt sẽ được ân huệ bởi tất cả mọi phúc lành của sự tồn tại.

Đừng làm nhẹ thất bại của ông, khi nói, "Chúng là gì với tôi?" Bình đầy bởi từng giọt.

nên người ngu thành đầy ắp những điên rồ.

Đừng làm nhẹ thất bại của bạn. Đừng nói, "Đây là việc nhỏ thôi. Một việc nhỏ bé không thể có nhiều hậu quả được." Nhưng từng giọt một bạn có thể tạo ra cả đại

dương đấy! Đại dương không là gì ngoài việc tích luỹ các giọt nước, cho nên bạn phải nhận biết trong từng hành động; trong mọi chi tiết của cuộc sống của mình, bạn đều phải tỉnh táo và nhận biết.

Đừng xem thường đức hạnh,
bằng việc nói, "Chúng không là gì." Bình đầy bởi từng giọt.
nên người trí huệ thành đầy ắp đức hạnh.

Nhớ lấy, cuộc sống bao gồm những điều nhỏ bé, không có điều lớn lao đâu. Những điều nhỏ bé tích luỹ lại trở thành điều lớn. Một hành động có thể trông không mấy ý nghĩa dù là ác hay thiện. Một nụ cười có thể có vẻ không quan trọng mấy, nhưng nụ cười là một phần của một quá trình dài lâu. Một đoá hoa không phải là vòng hoa, chắc chắn, nhưng sẽ không có vòng hoa nào nếu không có từng đoá hoa được gắn lại với nhau.

Đừng coi thường thất bạn của bạn, đừng coi thường hành động tốt của bạn. Từng và mọi hành động đều có ý nghĩa: nếu nó xấu bạn sẽ khổ; nếu nó tốt bạn sẽ tận hưởng cuộc sống. Và tận hưởng cuộc sống là cách duy nhất để biết rằng Thượng đế hiện hữu. Chính là chỉ trong phúc lạc mà bằng chứng mới tới nói lên rằng Thượng đế hiện hữu. Không có bằng chứng logic cho Thượng đế, nhưng khi bạn tràn ngập với vui vẻ, khi bạn có thể nhảy múa với vui vẻ, trong điệu vũ đó lòng biết ơn nảy sinh theo cách riêng của nó. Việc cảm ơn, lời cầu nguyện, được sinh ra, và trong lời cầu nguyện đó bạn được tái sinh. Trong lời cầu nguyện đó không chỉ bạn được tái sinh đâu, Thượng đế được sinh ra nữa.

Cuộc sống bao gồm những điều nhỏ bé, và bạn phải biến đổi từng điều nhỏ bé qua nhận biết, quan sát, tỉnh táo của mình thành hành động đẹp. Thế thì những việc bình thường có thể trở thành phi thường.

Một Thiền sư được hỏi, "Thầy thường hay làm gì trước khi thầy trở nên chứng ngộ?"

Ông ấy nói, "Ta hay bổ củi và lấy nước từ giếng."

Và thế rồi ông ấy lại được hỏi, "Bây giờ thầy làm gì khi thầy đã trở nên chứng ngộ?"

Ông ấy nói, "Ta bổ củi và lấy nước từ giếng."

Người hỏi đâm phân vân. Anh ta nói, "Dường như thế thì chẳng có khác biệt gì."

Thầy nói, "Khác biệt là trong ta chứ. Khác biệt không trong hành động của ta, khác biệt là trong ta - nhưng bởi vì ta đã thay đổi, mọi hành động của ta đã thay đổi. Ý nghĩa của chúng

đã thay đổi: văn xuôi đã trở thành thơ ca, đá đã trở thành buổi thuyết giảng, và vật chất đã hoàn toàn biến mất. Bây giờ chỉ có Thượng đế và không cái gì khác. Cuộc sống bây giờ là giải thoát cho ta, nó là niết bàn."

Đủ cho hôm nay.

4. Chân lí rất đơn giản

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Chứng ngộ cảm thấy giống cái gì?

Prem Geetam, chứng ngộ không là ý nghĩ không là tình cảm. Thực ra, chứng ngộ không phải là kinh nghiệm chút nào. Khi mọi kinh nghiệm đã biến mất và tấm gương của tâm thức được bỏ lại không có nội dung nào, hoàn toàn trống rỗng; không đối thể để nhìn, để nghĩ về, để cảm; khi không có nội dung nào quanh bạn; nhân chứng thuần khiết còn lại - đó là trạng thái của chứng ngộ.

Mô tả nó là khó, gần như không thể được. Nếu bạn nói nó cảm thấy phúc lạc, đó là cho nghĩa sai về nó - bởi vì phúc lạc là cái gì đó tương phản với khổ sở và chứng ngộ không tương phản với bất kì cái gì. Nó thậm chí không phải là im lặng, bởi vì im lặng có nghĩa chỉ khi có âm thanh; không có tương phản của âm thanh, không có kinh nghiệm về im lặng. Và không có âm thanh, không có tiếng ồn. Đó không phải là kinh nghiệm về một, bởi vì "một" có thể có nghĩa gì khi chỉ có một còn lại? Người ta có thể có nghĩa chỉ trong so sánh với cái khác, với nhiều. Trời không sáng bởi vì trời không tối. Nó không ngọt bởi vì nó không đắng.

Không lời con người nào là thích hợp để diễn đạt nó bởi vì mọi lời con người đều bắt rễ trong nhị nguyên... và chứng ngộ là siêu việt; mọi nhị nguyên đều bị bỏ lại sau.

Đó là lí do tại sao Phật nói nó là *shunya*. Khi ông ấy nói nó là shunya, hư vô, trống rỗng, ông ấy không ngụ ý rằng nó là trống rỗng; ông ấy đơn giản ngụ ý nó trống rỗng mọi nội dung.

Chẳng hạn, căn phòng có thể được gọi là trống rỗng nếu tất cả đồ đạc đã bị bỏ ra, không thứ nào còn lại bên trong - bạn sẽ gọi căn phòng là trống rỗng. Nó là trống rỗng mọi cái nó thường chứa trước đây, nhưng nó cũng đầy - đầy trống rỗng, đầy sự rộng rãi, đầy bản thân nó. Nhưng chẳng cái gì có thể được nói về tính đầy của nó, viên mãn của nó, bởi vì ngôn ngữ con người không có lời cho

nó. Chúng ta đã trong hàng thế kỉ đã từng cố gắng gọi nó là Thượng đế, gọi nó là niết bàn, gọi nó là moksha, nhưng mọi từ đều thất bại theo cách nào đó.

Khó dịch cái gì đó từ văn xuôi sang thơ ca, càng khó hơn khi dịch từ thơ ca sang văn xuôi, bởi vì văn xuôi là ở mức độ thấp, thơ ca là ở mức cao hơn. Khó dịch từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, mặc dầu mọi ngôn ngữ đều tồn tại trên cùng bình diện. Sao khó dịch? - bởi vì có sắc thái tinh tế cho từ. Những sắc thái đó bị mất đi trong việc dịch, và những cái đó là điều thực.

Điều này là không thể được: dịch cái gì đó mà với nó không tồn tại lời, dịch cái gì đó siêu việt trên các ngôn ngữ vốn thuộc vào thế giới nhị nguyên. Nó cũng giống như ánh sáng với người mù; nói về âm nhạc hay với người không thể nghe được, người điếc; nói về "ngọt" với người đang chịu đựng cơn sốt và mất vị giác. Vị ngọt là vô nghĩa; người đó đã mất tất cả vị giác. Nhưng một chút ít là có thể bởi vì người đó thường nếm trước rồi; người đó có thể nhớ.

Nhưng bạn thậm chí không thể nhớ được khi nào bạn nếm trải Thượng đế; bạn đã hoàn toàn quên mất hương vị này. Có thể trong bụng mẹ bạn có kinh nghiệm tương tự nào đó - có thể không đích xác cùng điều đó, nhưng tương tự.

Tôi không thể nói cho bạn nó cảm thấy giống gì, nhưng tôi có thể chỉ cho bạn cách thức. Tôi có thể đẩy bạn vào trong vực thẳm... đó là khả năng duy nhất. Bạn cũng có thể nếm trải nó, và thế thì bạn sẽ trở thành câm như tôi, bạn sẽ trở thành câm như tất cả chư phật đã từng vậy.

Chỉ để thấy ra vấn đề của việc dịch.

Rabindranath được tặng giải thưởng Nobel vì cuốn sách của ông ấy *Gitanjali*. Ông ấy đã viết nó trong tiếng mẹ đẻ của mình, tiếng Bengali. Nó có cái hay khác trong tiếng Bengali. Tiếng Bengali có nhạc điệu cho nó; nó là một trong những thứ tiếng hay nhất trên thế giới. Nó có hương vị nào đó của trái tim. Chính kết cấu của nó có tính thơ ca, nó được làm ra từ thơ ca, bản thân ngôn ngữ này. Do đó Gitanjali ở dạng nguyên thuỷ của nó là một kinh nghiệm khác hoàn toàn.

Đích thân Rabindranath đã dịch nó sang tiếng Anh, nhưng ông ấy cảm thấy rất khổ sở. Trong nhiều năm ông ấy đã cố gắng. Ông ấy biết tiếng Anh hoàn hảo, nhưng ông ấy có thể thấy khác biệt - khác biệt là bao la. Trong khi bản gốc là ở đâu đó trên đỉnh Everest, bản dịch chỉ ở đất bằng; khác biệt là bao la. Trong việc dịch cái gì đó đã bị mất đi, cái gì đó thực sự quí giá.

Ông ấy đã nhờ một người Anh rất nổi tiếng, C.F. Andrews, giúp ông ấy. Andrews bị mê mẩn với cái hay của cuốn sách này, bởi vì ông ấy chẳng biết gì về bản gốc cả. Đó là lí do tại sao bạn bị mê mẩm với lời của chư phật, bởi vì bạn không biết gì về nguyên bản. Nếu bạn biết cái gì đó về nguyên bản thế thì lời của chư phật chỉ như rác rưởi khi so với nguyên bản; được so sánh với những đỉnh trắng ngần của Himalayas lời sẽ có vẻ trần tục, của bãi chợ. Chúng là của bãi chợ, chúng được ngụ ý dành cho bãi chợ.

Andrews bị mê mẩn. Rabindranath nói, "Nhưng tôi

đã cho ông xem cuốn sách để ông giúp tôi."

Andrews chỉ gợi ý bốn sửa đổi; chúng là về văn phạm. Từng ngôn ngữ đều có văn phạm riêng. Ông ấy nói, "Bốn từ này ông nên đổi đi; chúng có chút ít sai sót về văn phạm."

Rabindranath lập tức đổi những từ này. Thế rồi ông ấy sang Anh. Trong cuộc tụ tập của các nhà thơ - một nhà thơ lớn người Anh, Yeats, đã triệu tập cuộc tụ họp các nhà thơ, nhà phê bình, và những người yêu thơ, để nghe bản *Gitanjali* của Rabindranath - Rabindranath đọc bài thơ này. Họ tất cả đều bị quyến rũ; nó là cái gì đó siêu phàm, cái gì đó hiếm được biết tới ở phương Tây, bởi vì nó có cùng phẩm chất như Upanishads. Nếu bạn đã đọc Kahlil Gibran... Nó có cùng phẩm chất.

Nhưng Yeats đứng dậy và nói, "Mọi thứ đều đúng hoàn hảo ngoại trừ bốn chỗ cái gì đó bị sai."

Đó đích xác là bốn từ đã được C.F. Andrews gợi ý. Rabindranath nói, "Tôi phân vân quá, ngạc nhiên

quá, tôi không thể tin được điều đó. Đây là những từ mà C.F. Andrews gợi ý. Chúng văn phạm hơn chứ. Những từ nguyên bản của riêng tôi là thế này..."

Yeats nói, "Những từ nguyên bản của ông mới đúng. Mặc dầu chúng không đúng văn phạm nhưng chúng có tính thơ ca trong chúng, có luồng chảy. Những từ được Andrews gợi ý là đúng văn phạm đấy" - Andrews có tâm trí của thầy giáo phổ thông - "nhưng chúng như những tảng đá chắn dòng chảy của suối; chúng không giúp cho dòng chảy. Ông thì không thạo văn phạm, bởi vì thơ ca có thể đảm đương được việc không văn phạm, nhưng thơ ca không thể đảm đương được việc không tuôn chảy. Luồng chảy phải được duy trì; dòng chảy càng lớn, thơ ca càng hay."

Ngay cả trong thế giới thường, từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác, nó là vấn đề thế...

"Tên?" quan chức di trú truy vấn. "Sneeze," người Tầu đáp một cách tự hào.

Viên quan chức nhìn anh ta: "Đấy là tên Tầu của anh là?" ông ta hỏi. "Sneeze?"

"Không, tên Mẽo đấy."

"Thế thì nói tên cúng cơm của anh ra đi." "Ah Choo."

Bây giờ "Ah Choo" trở thành "Sneeze"....

Trong ngôn ngữ thường, nữa, việc dịch là hiện tượng rất khó, một trong những nghệ thuật khó nhất; và thơ ca càng vĩ đại, việc dịch càng khó hơn. Thơ ca vĩ đại nhất vẫn còn không dịch được.

Nhưng nói về chứng ngộ là không thể được, bởi nhiều lí do thế: không nội dung nào có thể được nói tới; không có ai như một bản ngã để cảm, để nói, để mô tả. Đối thể biến mất, và với đối thể chủ thể cũng biến mất, nhớ, bởi vì chúng là một phần của nhị nguyên - đối thể và chủ thể - chúng là cùng nhau. Nếu không có đối thể, chủ thể lập tức biến mất. Đó là lí do tại sao Phật nói nó là trạng thái của *anatta*, trạng thái của không có bản ngã, của không có tôi. Không nội dung, không người quan sát... thế thì cái gì còn lại? Cái toàn thể còn lại, cái toàn bộ còn lại! Nhưng cái toàn bộ đó chỉ có thể được trỏ tới, không được mô tả, không được định nghĩa.

Và toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn hướng tới trạng thái tồn tại đó. Nhưng đừng hỏi nó cảm thấy thế nào. Không có ai để cảm thấy nó cả, không có gì để cảm thấy nó; không có gì để được cảm cả. Im lặng tuyệt đối... và im lặng không phải là trong tương phản với âm thanh. Yêu thuần khiết, nhưng yêu không biết gì

tới ghét cả. Tràn đầy, nhưng tràn đầy là trống rỗng hoàn toàn. Đó là cách từ trở thành vô dụng, và phát biểu của các nhà huyền môn có vẻ rất ngược đời.

Ludwig Wittgenstein đã nói: Không cái gì nên được nói ra nếu kinh nghiệm là không thể diễn đạt nổi - nếu nó không thể được nói ra thế thì nó không nên được nói ra. Nhưng điều đó nữa cũng là vấn đề. Nhà huyền môn

không thể đồng ý được, tôi không thể đồng ý được. Nó không thể được nói ra, vậy mà nỗ lực vẫn phải được thực hiện. Không nỗ lực nào sẽ xứng với kinh nghiệm này - mọi người đã biết đều hoàn toàn nhận biết - nhưng dầu vậy nỗ lực vẫn phải được thực hiện, nỗ lực không thực sự mô tả nó nhưng nỗ lực tạo ra khao khát trong bạn.

Và khao khát thực nảy sinh không phải bởi vì lời của thầy, mà bởi vì bản thân thầy, sự hiện diện của thầy. Nếu bạn trong tình yêu với thầy thế thì sự hiện diện của thầy bắt đầu mở ra những cánh cửa không biết nào đó trong bạn. Thỉnh thoảng một cửa sổ đột nhiên mở ra và bạn có thoáng nhìn. Thỉnh thoảng bạn được mang vào thế giới khác, vào trong chiều hướng khác. Sự hiện diện của thầy phải được nếm trải - đó là nếm trải chứng ngộ. Sự hiện diện của thầy phải được cho phép chìm sâu vào trong bạn; đó là cách duy nhất để biết cái gì đó của nó.

Jesus nói: Ăn ta đi. Đêm cuối cùng, khi ông ấy nói lời tạm biệt với các đệ tử của mình, ông ấy bẻ chiếc bánh mì ra và nói, "Đây là ta. Ăn ta đi, tiêu hoá ta đi. Và bất kì khi nào các ông ăn, và bất kì khi nào các ông bẻ bánh mì, nhớ lấy." Và thế rồi ông ấy đưa rượu cho các đệ tử của mình và nói, "Đây là máu của ta - uống ta đi, và bất kì khi nào các ông uống rượu, nhớ tới ta."

Vâng, nó là chất nuôi dưỡng của linh hồn, do đó là bánh mì; và vâng, nó là rượu, bởi vì nó làm bạn ngất ngây với điều thiêng liêng.

lại gần tôi hơn đi, Geetam! Vứt áo giáp của bạn đi, vứt đề phòng của bạn đi. Vứt tâm trí bạn đi. Quên bản thân bạn ngày một nhiều hơn để cho bạn có thể tới ngày một gần hơn. Trong thân mật đó cái gì đó nhất định diễn ra.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi đã cố gắng cả đời mình để sống cuộc sống tôn giáo, nhưng thế rồi sao tôi vẫn khổ?

Nand Kishor, cuộc sống tôn giáo không thể nào được cố gắng. Bất kì cái gì bạn đã từng làm nhân danh tôn giáo đều phải đã từng là cái gì đó khác rồi. Tôn giáo không phải là nỗ lực, nó là tâm thức. Nó không phải là thực hành, nó là nhận biết. Nó không phải là việc trau dồi; bạn không thể trau dồi nó được - cuộc sống tôn giáo chẳng liên quan gì tới cá tính.

Cá tính có thể được trau dồi. Cá tính là đạo đức; ngay cả người phi tôn giáo cũng có thể trau dồi nó. Thực ra người phi tôn giáo còn có nhiều cá tính hơn cái gọi là người tôn giáo, bởi vì người tôn giáo cứ tin rằng mình có thể hối lộ Thượng đế, hay ít nhất người đó có thể hối lộ tu sĩ của Thượng đế, và người đó sẽ tìm được cách nào đó để đi vào thiên đường. Nhưng người phi tôn giáo phải tự chịu trách nhiệm về cuộc sống của mình, hướng tới bản thân mình. Không có Thượng đế, không có tu sĩ, không có ai trả lời cho người đó; người đó trả lời cho chính bản thân mình. Người đó có nhiều cá tính hơn.

Tôn giáo chẳng liên quan gì tới cá tính cả. Thực ra, người tôn giáo thực sự là tuyệt đối vô cá tính. Nhưng cố hiểu từ 'vô cá tính'; nó không ngụ ý không có cá tính, nó ngụ ý cá tính linh động. Người đó sống từ khoảnh khắc

sang khoảnh khắc, đáp ứng với tình huống mới, thách thức mới, không có câu trả lời sẵn.

Cái gọi là con người của cá tính có câu trả lời sẵn. Người đó chẳng bao giờ bận tâm thách thức là gì, người đó cứ đáp ứng theo cách cũ, đã biết. Do đó người đó bao giờ cũng thất bại và đó là khổ của người đó. Người đó chẳng bao giờ hài hoà với sự tồn tại; người đó không thể thế được, bởi vì người đó quan tâm nhiều tới việc giữ cá tính của mình hơn là sống hài hoà với sự tồn tại. Điều đã đúng hôm qua có thể không đúng hôm nay, và điều là đúng khoảnh khắc này có thể không đúng vào khoảnh khắc tiếp. Và con người của cá tính đã cố định ý niệm về cái gì là đúng và cái gì là sai; sự cố định của người đó là vấn đề.

Nand Kishor, điều đó phải đang làm bạn khổ đấy. Bạn không linh hoạt, bạn không thể hiện hữu. Cái gọi là con người của cá tính tuyệt đối không linh hoạt. Người đó giống như mẩu gỗ khô. Người đó không giống như cây xanh rung rinh theo gió, nhảy múa cùng gió, cúi mình để gió thổi qua và rồi đứng dậy.

Con người tôn giáo thực giống như cây xanh - thực ra, giống cỏ xanh hơn. Đó là cách Lão Tử định nghĩa con người tôn giáo: người đó giống như cỏ. Để gió tới, và cỏ uốn mình, nằm rạp trên đất, chẳng tranh đấu gì với gió cả. Tại sao tranh đấu với nó? Chúng ta là một phần của một đơn vị hữu cơ; gió không phải là kẻ thù của chúng ta. Cỏ cúi rạp mình; gió đi qua và cỏ trở lại nhảy múa. Gió đã là sự giúp đỡ rồi, nó lấy đi mọi bụi bặm. Cỏ xanh hơn, tươi hơn, nó tận hưởng toàn thể trò chơi cùng gió.

Nhưng cây lớn, bản ngã, cứng rắn, cứng nhắc, không thể nào cúi mình được, sẽ đổ kềnh trong gió

mạnh và sẽ không thể nào đứng dậy được nữa; nó nhất định khổ. Con người của cá tính bao giờ cũng khổ. Sung sướng duy nhất của người đó là ở chỗ người đó là con người của cá tính, có vậy thôi. Và cá tính có liên quan gì tới tôn giáo? Bạn có thể ăn cái gì đó, bạn có thể không ăn cái gì đó; bạn có thể uống cái gì đó, bạn có thể không uống cái gì đó; bạn có thể hút thuốc, bạn có thể không hút thuốc... Những điều tầm thường thế được coi là có giá trị mênh mông đấy! Và bạn thực hành nó - và bạn ngụ ý gì bởi việc thực hành nó?

Nand Kishor, đó phải là kìm nén - và người kìm nén nhất định khổ, bởi vì mọi cái người đó đã kìm nén đang tranh đấu bên trong người đó để quay lại, để có quyền lực lần nữa. Và cho dù bạn đã kìm nén nó, nó cứ kéo sợi dây của bạn từ vô thức. Nó sẽ giữ bạn bao giờ cũng trong xung đột, rối loạn bên trong; cuộc nội chiến tiếp diễn bên trong bạn. Bạn sẽ vẫn còn căng thẳng, lo âu, lo lắng và bao giờ cũng sợ hãi - bởi vì bạn biết kẻ thù có đó - rằng bạn đã kìm nén và kẻ thù đang cố gắng mọi khoảnh khắc để báo thù. Và có một điểm bên ngoài mà bạn không thể kìm nén được thêm nữa bởi vì bạn không thế chứa được thêm nữa; có giới hạn cho mọi thứ. Thế thì mọi thứ bạn đã kìm nén bùng nổ, giống như mủ rỉ ra từ bạn.

Đây là điều chúng ta đã từng nói là trạng thái của người tôn giáo - cá tính bị kìm nén này.

Cách tiếp cận của tôi là khác toàn bộ. Tôi không nói rằng bạn có thể thực hành tôn giáo và tôi không nói rằng tôn giáo có liên quan gì tới ý thức hệ bình thường, đạo đức, thanh tẩy này.

Một kẻ ăn xin lấm lem, râu ria xồm xoàm, với con mắt đỏ ngầu và răng đã mất một nửa, hỏi xin Hogan một hào. "Ông có uống rượu, hút thuốc hay đánh bạc không?" người Ai len hỏi.

"Thưa ông," kẻ lang thang nói, "Tôi không chạm tới một giọt rượu, không hút thuốc lá bẩn, hay bận tâm tới việc đánh bạc xấu."

"Được đấy," Hogan đáp. "Nếu ông về nhà cùng tôi thì tôi sẽ cho ông một đô la."

Khi họ đi vào nhà, bà Hogan kéo chồng sang bên và rít lên, "Ông dám đem cái hạng người trông khủng khiếp đó về nhà mình sao!"

"Em yêu ơi," Hogan nói, "Anh chỉ muốn em thấy một người sẽ thế nào nếu người đó không uống rượu, không hút thuốc hay không đánh bạc."

Những người này không phải là người tôn giáo.

Bạn nói, Nand Kishor, "Tôi đã cố gắng cả đời mình
để sống cuộc sống tôn giáo."

Bạn đã làm phí hoài cuộc sống của mình! Đừng làm phí hoài nó thêm nữa. Tôn giáo không phải là cái gì đó để được cố gắng. Bạn biết gì về tôn giáo?

Ngoại trừ trong thiền sâu, người ta không bao giờ bắt gặp tôn giáo. Nó không được viết trong Gita và nó không được viết trong Koran. Nó không được viết ở đâu cả - bởi vì nó không thể được viết ra. Cái được viết ra là đạo đức. Cái được viết ra là, "Bạn phải làm cái này, bạn phải không làm cái kia" - "phải" và "phải không." Tôn giáo chẳng liên quan gì với mọi điều đó.

Tôn giáo về căn bản là khoa học của việc tạo ra tâm thức trong bạn. Trở nên có tính thiền hơn đi, trở nên ý thức hơn đi. Từ tâm thức đó một cá tính rất linh hoạt, tự phát được sinh ra, cái thay đổi mọi ngày theo tình huống, cái không bị gắn với quá khứ, cái không giống như cái gì đó được làm sẵn. Ngược lại, nó là tính đáp ứng - khả năng đáp ứng với thực tại từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Nó tựa tấm gương; nó phản xạ bất kì cái gì

đang là hoàn cảnh, và từ phản xạ đó, hành động được sinh ra. Hành động đó là hành động tôn giáo.

Bạn không biết gì về tôn giáo cả, Nand Kishor. Làm sao bạn có thể thực hành được nó?

Và bạn nói, "Sao tôi vẫn khổ?"

Bất kì cái gì bạn đã thực hành, bạn đều phải thực hành với tham lam, để đạt tới cái gì đó. Bạn phải chờ đợi rằng hạnh phúc lớn đang sắp mưa rào lên bạn, rằng Thượng đế sắp thưởng cho bạn, rằng bạn sẽ được làm thành người giầu nhất trên thế giới hay bạn sẽ trở thành rất nổi tiếng - một thánh nhân lớn, cái gì đó kiểu như thế. Bạn đã không yêu tôn giáo, bạn đã dùng tôn giáo như phương tiện để đạt tới cứu cánh nào đó khác; bằng không câu hỏi này chẳng bao giờ nảy sinh.

Người tôn giáo không thể nói, "Sao tôi vẫn khổ?" bởi vì người đó biết, "Nếu mình khổ, điều đó nghĩa là mình không có tính tôn giáo."

Khổ là sản phẩm phụ của vô ý thức. Nếu bạn có ý thức, khổ biến mất. Không phải là nó là phần thưởng; nó chỉ là kết quả đơn giản của có ý thức. Đem ánh sáng, đèn, vào nhà, và bóng tối biến mất. Đó không phải là phần thưởng từ Thượng đế - không phải là ngài thấy rằng bạn đã đem ánh sáng vào, bây giờ bạn phải được

thưởng và bóng tối phải bị loại bỏ. Không, đó là luật tự nhiên: *aes dhammo sanantano* - đây là luật vĩnh hằng. Đem ánh sáng vào và bóng tối biến mất, bởi vì bóng tối không có sự tồn tại riêng của nó; nó chỉ là việc thiếu ánh sáng.

Khổ là việc thiếu ý thức. Cho nên không thể nào có ý thức mà khổ được; không ai đã bao giờ có khả năng làm điều đó mãi cho tới giờ. Nếu bạn có thể làm được điều đó, bạn sẽ làm điều gì đó lịch sử, điều gì đó chưa từng được nghe tới, điều gì đó không thể nào hiểu được. Bạn sẽ làm phép màu mà không vị phật nào đã từng có khả năng làm được. Bạn không thể làm được điều đó; điều đó là không thể được, điều đó không có trong bản tính của mọi vật. Làm sao bạn có thể giữ được bóng tối, nữa, với đèn đang cháy sáng trong phòng bạn? Bạn có thể giữ bóng tối, thế thì

bạn phải tắt đèn đi; bạn không thể giữ chúng cả hai cùng nhau được, sự cùng tồn tại là không thể được.

Nếu bạn khổ, điều đó đơn giản chỉ ra bạn đã không hiểu tôn giáo là gì và bạn đã cố gắng cái gì đó khác nhân danh tôn giáo. Bạn đã cố gắng là nhà đạo đức, nhà luân lí. Bạn đã cố gắng tạo ra cá tính. Tại sao? Để làm gì? Bởi vì cá tính được ca ngợi, bởi vì xã hội kính trọng cá tính. Nó là trò bản ngã - rất tinh vi, nhưng trò bản ngã tất cả đều là một.

Và bản ngã tạo ra khổ. Cái gọi là thánh nhân của bạn tất cả đều khổ. Tôi đã bắt gặp hàng nghìn thánh nhân của bạn - trong Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo, Mô ha mét giáo, Ki tô giáo - và họ tất cả đều khổ. Họ tất cả đều hi vọng được thưởng sau cái chết.

Tôn giáo thực là ngay tức khắc: ở đây bạn trở nên ý thức và ngay lập tức khổ biến mất. Bạn không cần chờ

đợi kiếp sống khác, thậm chí bạn không cần chờ đợi tới ngày mai.

Và đó là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói: Chóng làm việc thiện. Việc thiện nhất là có ý thức - bởi vì mọi việc thiện khác đều được sinh ra từ nó. Có ý thức là cội nguồn của mọi điều thiện, mọi đức hạnh.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Khi tôi nghe thầy nói về yêu và thiền, hay dục và chết, nói chúng là hai mặt của cùng một năng lượng, cái gì đó trong tôi biết nó là đúng. Nhưng, mặc dầu bị hấp dẫn bởi cả hai khía cạnh, tôi cảm thấy bản thân mình vẫn bị treo vào ý tưởng là tôi chỉ có thể tiếp cận tới một phía vào mỗi lúc. Thực ra liệu có cách để ở tại điểm gặp gỡ của các cực này không nơi chúng có thể được cảm thấy như một?

Prem Asang, lúc bắt đầu bao giờ cũng phải từ một phía, từ một mặt; lúc bắt đầu bạn không thể xoay xở đi vào từ cả hai cửa được. Nếu ngôi đền có hai cửa bạn không thể đồng thời đi vào từ cả hai cửa được.

Bạn sẽ xoay xở điều đó thế nào? Nhưng không có nhu cầu đi vào từ hai cửa đồng thời; một cửa là đủ. Bằng việc đi vào qua cửa này bạn đã đạt tới điện thờ bên trong. Những người đã đi

vào từ cửa kia, họ cũng đạt tới cùng điện thờ bên trong. Sự gặp gỡ xảy ra trong kinh nghiệm bên trong nhất.

Dù bạn đi vào từ yêu hay từ thiền không thành vấn đề - bạn đạt tới cùng một điểm. Cùng một điểm của vô ngã được đạt tới qua yêu và qua thiền. Cùng một điểm tâm trí biến mất được đạt tới bằng yêu và bằng thiền, và cùng một điểm của việc vượt ra ngoài thời gian được đạt tới bằng cả hai. Kết quả tối thượng là một, cho nên bạn không cần lo nghĩ.

Bạn không đi vào từ cả hai cửa. Nếu bạn cố gắng đi vào từ cả hai cửa bạn sẽ không có khả năng đi vào thậm chí từ một cửa, bởi vì bạn sẽ lấy một bước đi vào cửa này, thế rồi bạn sẽ chạy xô sang cửa kia; bạn sẽ lấy một bước đi vào cửa kia và bạn sẽ chạy xô lại để đi vào cửa đầu. Và bạn sẽ cứ chạy giữa hai cửa này *ở bên ngoài* đền. Nhưng đây là điều ngớ ngẩn, không cần!

Nếu một người đi vào từ cửa yêu mà bỏ lỡ cái gì đó mà người đi vào từ cửa thiền thu được, hay ngược lại, thế thì sẽ có vấn đề - nhưng họ cả hai đều đạt tới cùng một điểm. Từ cả hai cực họ đều đi tới cùng chỗ giữa... và điểm giữa đó là điểm của siêu việt.

Đừng lo rằng bạn chỉ có thể tiếp cận từ một phía mỗi lúc. Bạn đạt tới điện thờ bên trong nhất, thế thì mọi phía đều là của bạn. Yêu, và bạn sẽ biết thiền là gì; thiền, và bạn sẽ biết yêu là gì.

Yêu là dành cho những người có năng lượng hướng ngoại tự nhiên, còn thiền là dành cho những người có năng lượng hướng nội tự nhiên. Thiền nghĩa là ở với bản thân bạn trong vui vẻ vô cùng, tận hưởng sự một mình của bạn. Yêu nghĩa là ở cùng với người khác, tận hưởng sự cùng nhau. Thiền giống như chơi độc tấu sáo; yêu giống như hai nhạc cụ cùng chơi với nhau trong nhịp điệu sâu sắc - sáo với đàn tabla. Đó là *jugalbandi* - đó là

giao cảm giữa hai nhạc cụ đi cùng nhau tay trong tay, nhảy múa cùng nhau.

Có những người sẽ thấy dễ dàng đi tới bản thân họ qua người khác; đó là con đường dài hơn chút ít, yêu là con đường dài hơn chút ít, nhớ lấy, nhưng đẹp mênh mông, bởi vì trên đường có cây đẹp và hoa và chim. Thiền là con đường ngắn nhất có thể

có bởi vì bạn không đi đâu cả; bạn đơn giản nhắm mắt lại và chìm sâu vào trong bản thể riêng của mình - nơi bạn đã hiện hữu.

Yêu là đi tới bản thân bạn bằng người khác, qua người khác; thiền là đi tới bản thân bạn một cách trực tiếp, tức khắc. Nhưng điều đó có hơi khô khan bởi vì không có đường - không có cây cối trên đường, không chim chóc, không mặt trời lên, không mặt trời lặn, không trăng, không sao. Nó có cái đẹp của riêng nó: cái đẹp của sa mạc. Bạn đã từng tới sa mạc chưa? Cái im lặng, im lặng vĩnh hằng của sa mạc... cát trải rộng tới vĩnh hằng... sự thuần khiết, sự sạch sẽ. Vâng, đó là cái đẹp của thiền.

Điều đó tuỳ thuộc vào bạn: có những người yêu sa mạc. Nhiều nhà huyền môn Ki tô giáo đã đi ra sa mạc và đã đạt tới Thượng đế trong sa mạc. Đi tới sa mạc chỉ là biểu tượng của việc đi vào thiền.

Bạn phải quan sát bản thân mình, bất kì cái gì lôi cuốn bạn. Trong xem xét tối thượng cả hai là một nhưng trên đường cả hai lại khác - bài ca khác, âm nhạc khác, hương vị khác. Nhưng mọi người là khác nhau.

Có hai kiểu người: nam tính và nữ tính. Kiểu nữ tính sẽ thấy dễ dàng đi qua tình yêu. Và nhớ: với 'nữ tính' tôi không ngụ ý nữ giới; đàn ông có thể có kiểu nữ tính. Chaitanya có kiểu nữ tính, cũng giống như Meera;

không có khác biệt trong kiểu của họ. Meera là nữ, Chaitanya là nam, nhưng kiểu của họ là một; cả hai đều có kiểu nữ tính, cả hai đều đi qua tình yêu. Cả hai đều cần Krishna; chỉ qua Krishna họ mới có thể đạt tới bản thân mình.

Và theo cùng cách, với 'nam tính' tôi không ngụ ý nam giới. Mahavira và nhà nữ huyền môn vĩ đại của Kashmir, Lalla, cả hai đều đích xác là một - cả hai đều có kiểu nam tính. Mahavira sống trần, Lalla cũng sống trần. Bà ấy là nhà nữ huyền môn duy nhất đã sống trần. Cả hai đều có cùng kiểu, kiểu thiền.

Kiểu nam sẽ thấy dễ đi trực tiếp vào bản thân mình hơn; kiểu nữ sẽ thấy dễ đi qua người khác hơn. Không kiểu nào cao hơn hay thấp hơn bởi vì cả hai đều đạt tới cùng một nơi.

Cho nên, Asang này, quan sát, tìm ra kiểu riêng của bạn đi, và đi theo tương ứng. Và đừng lo lắng rằng bạn không thể xoay xở được cả hai mặt cùng nhau; chẳng ai đã bao giờ làm được. Vâng, vài người đã thử, nhưng họ tất cả đều thất bại; không ai đã bao giờ thành công.

Tất nhiên, có một cách... nếu bạn muốn biết cả hai cách. Thế thì cách có thể duy nhất đã được Ramakrishna thử: trước hết bạn đi vào mặt này, cửa này, đạt tới điện thờ bên trong nhất, thế rồi quay lại và đi vào lần nữa từ cửa kia. Điều đó là tốt khi có liên quan tới thực nghiệm khoa học, chỉ để chắc chắn liệu người khác cũng đạt tới cùng chỗ hay không. Ramakrishna đã thử mọi tôn giáo có thể.

Và một khi bạn đã đạt tới điện thờ bên trong, mọi sự đều dễ dàng hơn. Nếu bạn phải mất nhiều năm để đạt tới từ cửa thứ nhất, từ cửa thứ hai sẽ chỉ mất vài ngày, bởi

vì thực ra bạn đã đạt tới đích rồi; bạn đơn giản thử cách khác, liệu nó có đạt tới hay không.

Nếu bạn làm thực nghiệm nào đó kiểu như Ramakrishna, Asang này, thế thì điều đó hoàn toàn được. Nhưng thế nữa ngay cả Ramakrishna cũng không thể đi vào hai cửa cùng lúc, đồng thời; điều đó là không thể được. Trước hết bạn đi vào cửa này, đạt tới, kinh nghiệm; thế rồi, nếu bạn quan tâm... Thực ra, chẳng ai quan tâm nữa đâu. Tại sao? Để làm gì? Bạn đã đạt tới rồi - và bạn có thể thấy mọi người đang tới từ cửa kia nữa; không có nhu cầu cho bản thân bạn đi và thực nghiệm.

Bạn sẽ gặp ở đó Meera và Mahavira, cả hai ngồi cùng nhau. Bạn sẽ gặp ở đó Lão Tử và Krishna và Mohammed và

Christ ngồi cùng nhau... nhấm trà và tán gẫu! Cái gì khác còn lại?

Nhưng nếu bạn quan tâm, nếu bạn muốn thực sự truy tìm liệu đường khác cũng có đi tới cùng chỗ hay không, bạn sẽ phải đi ra và đi qua con đường khác. Và con đường khác bây giờ sẽ dễ dàng hơn bởi vì tâm thức của bạn đã ở bên trong; chỉ thân thể bạn sẽ đi ra. Và bạn có thể đi qua người khác và bạn có thể thấy...

Ramakrishna đã làm một thực nghiệm lớn lao: ông ấy đã chứng minh, về mặt tồn tại, rằng mọi tôn giáo đều bình đẳng. Điều đó đã được nói trước đây, nhưng không ai đã chứng minh nó về mặt tồn tại; nó đã là suy luận logic. Nhưng Ramakrishna đã đi, về mặt thực hành, vào trong mọi phương pháp có thể và đạt đi đạt lại tới cùng trạng thái.

Ramakrishna báo trước một viễn kiến mới, Ramakrishna bắt đầu một pha mới. Sau Ramakrishna,

thực ra, không nên có nhiều tôn giáo thế - cho dù sự đa dạng là đẹp, sự đối kháng nên biến mất; người Hindu giáo không nên đánh người Mô ha mét giáo - bởi vì con người này Ramakrishna đã đạt tới cùng kinh nghiệm từ mọi tôn giáo.

Asang, nếu bạn quan tâm tới việc làm thực nghiệm nào đó như Ramakrishna, thế thì điều đó là được; bằng không sẽ không cần phải lo nghĩ. Đi vào từ một cửa và bạn đã đi vào từ mọi cửa.

Câu hỏi thứ tư:

Và khi bản thể bạn đóng trong vô ý thức, khí tanh và chết đó, mùi hôi đó, bóng tối đó là khổ đấy. Điều đó nữa cũng là bản chất, bởi vì bây giờ không khí trong lành không thể chảy qua bạn được; cửa ra vào, cửa sổ của bạn tất cả đều bị đóng lại rồi. Bây giờ tia sáng mặt trời không thể vào tới bên trong bạn được. Bạn không sẵn có cho mưa, cho gió, cho mặt trời. Bạn đã trở nên bị biệt lập với sự tồn tại. Bạn đã trở thành một đơn tử, không cửa sổ. Bạn đã trở nên bị bao bọc, hoàn toàn bị đóng kín trong cái ngã riêng của mình, trong bản ngã riêng của mình. Bạn đã ngắt bản thân mình khỏi sự tồn tại phúc lạc, đẹp mênh mông này; do đó, có khổ. Nó không thực là kết quả đâu; nó là bản thân vô ý thức, cái tên khác cho nó.

Thưa thầy kính yêu,

Khi thầy nói về điều thiện, điều ác và nghiệp kết quả của chúng, thầy có nói rằng hành động có ý thức mang phúc lạc cố hữu và hành động vô ý thức mang đau đớn cố hữu, hay có cái gì đó hơn nữa cho nó? Cũng vậy, liệu nó có tuân theo rằng mọi phúc lạc đều là kết quả của ý thức và mọi đau khổ đều là kết quả của vô ý thức không?

Prem Vidya, không có gì hơn cho nó đâu. Nó là hiện tượng đơn giản: ý thức về bản chất là phúc lạc. Phúc lạc không phải là kết quả; nó là có sẵn trong tâm thức rồi. Nó không tới từ bên ngoài; nó nở hoa bên trong tâm thức. Nó là hương thơm của việc nở hoa tâm thức. Khi hoa hồng của tâm thức mở ra, hương thơm của nó là phúc lạc.

Và mọi người đang sống một cách vô ý thức, nhưng họ không thấy ra điều đó. Họ cứ nói họ đang sống trong khổ và họ muốn không sống trong khổ, nhưng họ bao giờ cũng đổ trách nhiệm lên cái gì đó khác, ai đó khác. Hoặc đó là số mệnh hoặc đó là xã hội, cấu trúc kinh tế, nhà nước, nhà thờ, vợ, chồng, mẹ - nhưng bao giờ cũng là ai đó khác.

Tôn giáo bắt đầu trong cuộc sống của bạn khi bạn nhận lấy trách nhiệm về bản thân mình. Nhận trách nhiệm về khổ của bạn là bắt đầu của thay đổi, bởi vì ngay cả chấp nhận rằng "Tôi chịu trách nhiệm về bất kì cái gì tôi đang là," là bắt đầu của ý thức. Bạn đang thoát ra khỏi trạng thái say sưa mà bạn đã sống hàng thế kỉ trong đó.

Poteen là một loại rượu lậu Ai len có thể làm thủng lỗ tấm kim loại. Sau khi uống nửa lít rượu này Flaherty thấy nhiều con vật trong phòng mình tới mức anh ta đặt

một biển báo cho ngôi nhà của mình, *Vườn bách thú của Flaherty*.

Viên hạ sĩ cảnh sát địa phương tới để cãi lí với anh ta và chẳng mấy chốc anh ta đã mời ông ấy uống một cốc Mountain Dew. Khi viên cảnh sát loạng choạng bước ra ba mươi phút sau đó, ông ta giơ tay lên để yêu cầu im lặng mặc dù chẳng có ai cả. "Tất cả đều được phải không các ngài. Điều tồi tệ nhất qua rồi. Anh ta đã bán cho tôi nửa số voi."

Bạn đang sống trong trạng thái say mèm. Bạn không cần rượu - rượu đang tuần hoàn trong máu bạn rồi. Ban không cần marijuana, LSD, mescaline, không - bạn đã bị nhồi đầy bằng nó rồi. Bạn được sinh ra vô ý thức! Nhưng bởi vì mọi người khác đều giống bạn, bạn chưa bao giờ nhận biết về điều đó.

Chỉ khi việc thức tỉnh bắt đầu xảy ra trong bạn, thế thì bạn trở nên nhận biết, một cách tương đối, rằng mãi cho tới giờ bạn đã sống trong một loại giấc ngủ nào đó, rằng bạn đã từng là người vừa ngủ vừa đi, người mộng du, rằng bất kì cái gì bạn đã làm cho tới giờ đều đã làm một cách vô ý thức. Và bởi vì bạn đã làm mọi thứ một cách vô ý thức và đi một cách mù quáng trong cuộc sống, như mẩu gỗ trôi dạt, chẳng có cảm giác về chiều hướng, chẳng có ý tưởng mình đang đi đâu, chẳng có ý tưởng mình là ai, làm sao bạn có thể hi vọng phúc lạc được? Bạn chỉ có thể khổ, nhiều hay ít.

Khi bạn ít khổ hơn một chút bạn gọi nó là hạnh phúc. Nó không thực là hạnh phúc, nhưng ít khổ hơn bình thường. Khi cái ít đó thành quá nhiều, bạn đi vào đau khổ. Nhưng đây tất cả đều là mức độ khổ của bạn

thôi, lúc thì ít, lúc thì nhiều, nhưng bạn vẫn còn chưa biết tới hạnh phúc. Vâng, bạn đã biết tới hoan lạc...

Hoan lạc là khi bạn quên mất khổ của bạn. Khổ vẫn còn đó - bạn quên nỗi khổ của mình thôi. Bạn đi xem phim, bạn trở nên bị tập trung vào phim, bạn trở nên tham gia vào câu chuyện đó, tới mức bạn quên mất bản thân mình, tới mức trong hai, ba giờ bạn cứ dường như là không có đó. Nhưng bên ngoài rạp chiếu phim bạn trở lại cái ta thường lệ của mình và cái khổ thường lệ của mình.

Ngu xuẩn là ở chỗ bởi vì vô thức của bạn mà bạn khổ, và khi bạn muốn tránh khổ của mình bạn uống rượu để cho bạn có thể quên đi nỗi khổ. Chính bởi vì vô ý thức mà bạn mới khổ; thế rồi bạn cố gắng trở nên vô ý thức hơn để cho bạn không cần biết rằng bạn khổ. Theo cách này bạn cứ đi ngày một sâu hơn vào trong vô ý thức. Và những trạng thái này của cơn mê bạn coi là rất, rất vĩ đại. Đây chỉ là những khoảng trống khi bạn trở nên ngủ say, vô nhận biết toàn bộ tới mức bạn không thể nhớ được rằng bạn đang khổ.

Và trong những trạng thái vô ý thức này, do hoá chất tạo ra, bạn có thể tin rằng bạn đang có hạnh phúc nào đó, bạn có thể tưởng tượng; điều đó tất cả phụ thuộc vào tưởng tượng của bạn. Nhiều người đã thực nghiệm với LSD - cảm giác phiêu diêu bay bổng nhất có được từ trước cho tới nay. Và kết quả của nhiều thực nghiệm là ở chỗ những người đang hi vọng rằng họ sẽ đạt tới phúc lạc lớn lao đi tới báo cáo họ đã đạt tới thiên đường và họ thấy các thiên thần và ánh sáng và mầu sắc và những kinh nghiệm có tính thơ ca tuyệt vời. Và những người đi vào thực nghiệm với ý tưởng rằng điều này là sai, rằng điều này không thể cho phúc lạc được, rằng điều này

nhất định cho khổ, quay lại báo cáo rằng họ đã ở trong địa ngục và họ đã khổ quá chừng - họ đã chịu ngọn lửa địa ngục.

Lí do thật rõ ràng: bất kì cái gì bạn tưởng tượng đều bắt đầu có vẻ thật dưới tác dụng của LSD. Nếu bạn chống lại nó, nếu bạn tin rằng nó là ác, bạn sẽ bắt gặp quỉ. Nó đơn giản khuếch đại tưởng tượng của bạn, dù tưởng tượng là bất kì cái gì. Nếu nó là đen tối, thế thì bạn rơi vào lỗ đen.

Nếu nó là đẹp thế thì, giống như Aldous Huxley, bởi vì ông ấy tin rằng LSD là khám phá tôn giáo mới nhất, rằng LSD có thể đưa mọi người tới cực lạc, tới samadhi.... Điều Buddha đã đạt tới sau sáu năm và Mahavira đạt tới sau mười hai năm, và Kabir và Nanak vân vân, sau nhiều năm vật lộn với vô ý thức để trở nên có ý thức, có thể được đạt tới qua LSD rất dễ dàng – chỉ phải dùng một lượng LSD rất nhỏ thôi.

Ông ấy đã tin rằng sớm hay muộn chúng ta sẽ tinh luyện LSD ngày một nhiều hơn và chúng ta sẽ tạo ra trạng thái phiêu diêu tối thượng mà ông ấy gọi là *soma*, trong việc nhớ lại Vedas cổ - bởi vì trong Vedas người ta nói rằng các nhà tiên tri hay uống nước cam lồ nào đó có tên là *soma raso*, và nước cam lồ đó bắc cầu cho họ tới Thượng đế. Huxley nói trong tương lai sự phiêu diêu tối thượng sẽ là soma. Bạn có thể tự tiêm nó vào thân thể mình và bạn sẽ được mang tới thiên đường.

Bây giờ mọi điều này là cực kì ngu xuẩn! Điều này tất cả đều vô nghĩa. Nhưng Huxley là người chân thành. Điều ông ấy nói là không giả dối; ông ấy đã kinh nghiệm nó qua LSD, bởi vì ông ấy

đã tin vào nó. Chính niềm tin của ông ấy được phóng chiếu lên, chính tưởng tượng của ông ấy được khuếch đại lên.

Một người khác có cùng sự thành thực đó, Rahner, người chống lại LSD và chống lại mọi nếm trải phiêu diêu, đã đi tới với báo cáo đối lập: rằng LSD đưa bạn tới địa ngục, rằng nó tống bạn vào ngọn lửa địa ngục, rằng nó tạo ra những tra tấn tới mức bạn không thể tưởng tượng nổi – ngay cả Adolf Hitler cũng không thể mơ được về chúng. Và ông ấy cũng thành thực. Cả hai đều đúng bởi vì cả hai đều bị tâm trí riêng của mình lừa dối.

Con người đã vô ý thức rồi; bây giờ những người này đang cố gắng làm cho mình thậm chí còn vô ý thức hơn, cứ dường như ngần ấy vô ý thức vẫn còn chưa đủ!

Vidya này, khi có liên quan tới chư phật, khi có liên quan tới tôi, tâm thức không thể nào được đạt tới bằng bất kì hoá chất nào. Vô ý thức có thể được hoá chất tạo ta, bởi vì vô ý thức là hiện tượng rất thô, thấp hơn. Ý thức là đỉnh cao nhất của sự trưởng thành, của việc mở ra, của việc đi về nhà; điều đó không thể có được qua hoá chất. Nó là có thể chỉ nếu bạn cứ mài sắc thêm thông minh của mình; nếu bạn cứ làm việc trên linh hồn chứng kiến của mình; nếu bạn ngày càng trở thành nhân chứng cho mọi điều bạn làm, cho mọi điều bạn nghĩ, cho mọi điều bạn cảm. Nếu bạn khổ - như mọi người đều khổ - thế thì nhớ lấy, điều đó đơn giản chỉ ra bạn vô ý thức.

Đừng tranh đấu với khổ; điều đó sẽ chẳng ích gì. Bạn có thể đẩy khổ từ chỗ này sang chỗ nọ; nó sẽ vẫn còn đấy. Đừng đẩy trách nhiệm lên người khác. Đừng nói, "Bởi vì vợ này mà mình khổ; nếu mình đổi vợ mình sẽ không khổ." Bạn có thể cứ đổi - chẳng người đàn bà nào trên thế giới này sẽ làm cho bạn phúc lạc đâu. Nếu bạn nghĩ, "Chồng này là nguyên nhân của khổ của mình," bạn có thể thay đổi...

Ở Mĩ mọi người đều thay đổi rất nhanh chóng, nhưng khổ đang phát triển, không giảm đi. Bạn có thể đếm nỗi khổ của một người bằng việc biết bao nhiêu lần người đó đã trải qua li dị. Càng nhiều li dị người đó càng trở nên khổ hơn, bởi vì càng nhiều li dị, người đó càng trở nên vô vọng hơn.

Ơ một nước như Ấn Độ bạn có thể hi vọng. Bạn không thể li dị dễ dàng được; phần lớn đất nước thậm chí không thể quan niệm được về li dị. Cách thức duy nhất để gạt bỏ vợ bạn là hi vọng vào kiếp sống khác - ngay cả thế người ta cũng chẳng bao giờ biết! Bạn có thể trở nên bị móc vào lẫn nhau nhiều tới mức ở kiếp khác bạn cũng có thể tiếp tục. Và đặc biệt đàn bà cứ cầu nguyện trong các đền chùa, "Xin cho con cùng người chồng đó nữa – trong hàng trăm kiếp sống!" Và nếu lời cầu nguyện của họ mà được đáp ứng thế thì chẳng có hi vọng nào. Nhưng ít nhất người ta có thể trì hoãn: "Sau cái chết... Kiếp này bị kết thúc rồi, chẳng thể làm được gì cả. Bây giờ người đàn bà này hay người đàn ông này là số phận của mình." Cho nên chấp nhận điều đó đi và tự an ủi mình. Vẫn còn bằng lòng. Hi vọng điều tốt nhất và trông đợi điều tồi nhất!

Nhưng ở Ấn Độ mọi người dường như thoải mái hơn bởi vì họ biết: "Người đàn bà này đang tạo ra rắc rối." Ít nhất điều này cũng là an ủi lớn: "Người đàn ông này đang tạo ra rắc rối." Nhưng ở Mĩ ngay cả hi vọng đó cũng là không thể được – mọi người đã đổi chồng và vợ nhiều lần thế.

Tôi đã nghe:

Một người đàn ông và một người đàn bà đang ngồi ăn sáng và con họ chơi trong vườn – và thế rồi đánh nhau bùng ra giữa lũ trẻ.

Người vợ nói, "Trông kìa! Con anh và con em đã hợp thành nhóm và chúng đang đánh con chúng ta!"

Một cậu bé, người nhỏ nhắn, đang ba hoa về bố nó, và nó nói, "Bố tao là người bố vĩ đại nhất có thể có."

Đứa bé khác nói, "Thế chưa là gì cả! Ông ấy đã từng là bố tao trước đây. Tao biết ông ấy - chúng tao đã đuổi ông ấy đi. Ông ấy kiểu cổ rồi, lạc hậu rồi; mày đã kiếm được ông bố dùng lại!"

Tôi đã nghe nói về một người đã đổi vợ đến tám lần, cứ hi vọng rằng lần này mình sẽ tìm thấy người đàn bà tốt hơn, người sẽ không tạo ra khổ, nhưng mỗi lần anh ta đều ngạc nhiên mà biết rằng mình đã tìm thấy cùng loại đàn bà đó lặp đi lặp lại.

Thực ra, nếu người chọn vẫn như cũ làm sao bạn có thể chọn cái gì đó khác được? Bạn rơi vào tình yêu với cùng loại đàn bà lặp đi

lặp lại, bởi vì bạn vẫn còn như cũ. Trạng thái có ý thức hay vô ý thức của bạn vẫn như cũ, tâm trí bạn vẫn như cũ. Ai sẽ chọn? Bạn rơi vào tình yêu với loại đàn bà nào đó - người bước đi theo cách này, người có cái loại mũi nào đó và có loại tiếng nói nào đó và khuôn mặt thân hình nào đó. Một kiểu đàn bà nào đó - một kiểu tâm lí nào đó cô ấy có - và bạn trở nên bị hấp dẫn tới cô ấy. Khi bạn lại gần hơn và sống cùng nhau bạn thấy khổ. Bạn li dị. Bạn lại bắt đầu nhìn. Nhưng bạn vẫn là cùng con người đó - bạn sẽ lại tìm thấy cùng loại đàn bà. Làm sao bạn có thể tìm thấy loại

đàn bà khác được? Bạn sẽ không quan tâm tới loại khác đâu. Cùng loại đàn bà đó sẽ hấp dẫn bạn, sẽ làm bạn mê say, và bạn sẽ lại vào trong cùng cái bẫy. Chỉ cái tên thay đổi thôi, cái bẫy vẫn còn như cũ.

Đừng đổ trách nhiệm lên người khác; đó là điều giữ cho bạn khổ đấy. Nhận lấy trách nhiệm về phần mình đi. Bao giờ cũng nhớ, "Mình chịu trách nhiệm cho cuộc đời mình. Không ai khác chịu trách nhiệm cả. Cho nên nếu mình khổ thế thì mình phải nhìn vào tâm thức riêng của mình; cái gì đó là sai với mình, do đó mình tạo ra khổ quanh mình."

Đây là sự bắt đầu, sự bắt đầu lớn lao, hạt mầm đầu tiên của biến chuyển. Bạn đang trở nên có ý thức nếu bạn nhận trách nhiệm lên đôi vai riêng của mình. Bạn đã trở nên có ý thức; tia sáng đầu tiên đã xảy ra.

Vâng, Vidya: ý thức mang bản chất phúc lạc còn vô ý thức mang bản chất khổ. Không có gì nhiều hơn điều đó; điều đó rất đơn giản.

Luật của cuộc sống bao giờ cũng rất đơn giản. Chân lí bao giờ cũng rất đơn giản. Chân lí không huyền bí, chân lí không bí truyền. Chân lí rất hiển nhiên - và bởi vì nó rất hiển nhiên, đó là lí do tại sao mọi người không thấy nó. Mọi người cứ bỏ lỡ điều hiển nhiên, mọi người cứ bỏ lỡ điều đơn giản, bởi vì họ nghĩ chân lí phải rất phức tạp. Do đó họ cứ đi tìm cái gì đó phức tạp - và chân lí không phức tạp. Họ cứ nhìn ra xa xăm - và chân lí lại ở rất cận kề bên cạnh. Họ cứ nhìn vào những điều bí ẩn, vào những giáo lí huyền môn, huyền bí, bí truyền.

Và có những người cứ khai thác bởi vì họ biết có những người không thể được thoả mãn bởi chân lí đơn giản. Họ viết rác

rưởi nhưng theo cách mà nó có vẻ rất

huyền diệu. Họ viết theo cách bạn không thể nào hiểu thực sự được điều họ đang viết. Và mọi người nghĩ rằng nếu họ không thể hiểu được thế thì phải có bí ẩn lớn lao nào đó trong nó.

Chân lí là rất đơn giản, và bởi vì nó rất đơn giản nên bạn không nhìn vào nó. Bạn sẽ phải học, bạn sẽ phải trở nên nhận biết, về tính đơn giản và hiển nhiên của chân lí. Không có gì nhiều hơn cho nó. Nó đơn giản là thế này: ý thức là phúc lạc, vô ý thức là khổ.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy nghĩ gì về chủ nghĩa cộng sản?

Raja, tôi không nghĩ về những điều như thế - thực ra, tôi không nghĩ chút nào! Tôi chắc chắn quan tâm tới công xã, nhưng không quan tâm tới chủ nghĩa cộng sản. Khoảnh khắc cái gì đó trở thành "chủ nghĩa" nó trở thành nguy hiểm. Quan niệm về công xã là hay: mọi người sống cùng nhau theo cách không sở hữu, không sở hữu đồ vật cũng không sở hữu con người; mọi người sống cùng nhau, sáng tạo cùng nhau, mở hội cùng nhau, và vẫn cho phép nhau có không gian riêng; mọi người sáng tạo ra bầu không khí thiền nào đó, bầu không khí yêu, và sống trong bầu không khí đó.

Tôi chắc chắn quan tâm tới ý niệm về công xã - nó đơn giản nghĩa là nơi việc giao cảm là có thể. Trong thế giới này không thể có giao cảm được. Ngay cả trao đổi

cũng không thể có, nói gì tới giao cảm! Trao đổi nghĩa là đối thoại giữa hai tâm trí - ngay cả điều đó cũng không có thể được - còn giao cảm nghĩa là gặp gỡ của hai trái tim. Nơi giao cảm là có thể, có công xã.

Quan niệm về gia đình bây giờ bị mục ruỗng rồi. Nó đã có tác dụng, nó đã làm xong công việc của nó, nó đã kết thúc. Không có tương lai cho gia đình. Thực ra, gia đình đã là một trong những nguyên nhân của thảm hoạ. Gia đình làm cho bạn bị đồng nhất với một nhóm rất nhỏ - mẹ, bố, anh, chị, em - một nhóm rất nhỏ trở thành toàn thể thế giới của bạn. Con người cần trưởng thành đa dạng hơn.

Công xã nghĩa là đa dạng hơn: không chỉ bố bạn mà nhiều bác, không chỉ mẹ bạn mà nhiều cô. Công xã nghĩa là trẻ em sẽ có nhiều người hơn để học, nhiều người hơn để yêu, nhiều người hơn để trở nên quen thuộc. Chúng sẽ trở nên giầu có hơn.

Các nhà tâm lí nói rằng khi đứa trẻ sống với mẹ và bố, đơn vị nhỏ của gia đình, nó biết người mẹ là đại diện của mọi tính đàn bà và người bố là đại diện của mọi tính đàn ông - điều này là sai, hoàn toàn sai. Bố nó không đại diện cho mọi kiểu và mẹ nó không đại diện cho mọi kiểu. Và nó dần dần trở nên bị hội tụ vào người mẹ; người mẹ trở thành hoá thân của tính đàn bà.

Bây giờ sẽ có rắc rối! Toàn thể cuộc sống của nó sẽ đi tìm người mẹ nó trong vợ nó và nó sẽ không thấy người đó - và điều đó tạo ra khổ. Không người vợ nào sẽ là mẹ của nó, và điều đó sẽ là tìm kiếm sâu sắc của nó, tìm kiếm vô ý thức, bởi vì nó chỉ biết một người đàn bà. Đó là ý niệm của nó về người đàn bà thực, về đàn bà phải thế nào. Và con gái bao giờ cũng đi tìm người bố, và không người chồng nào sẽ là bố cho cô ta.

Sự cố định này đang tạo ra căng thẳng và lo âu tâm lí lớn trên thế giới. Công xã nghĩa là bạn sẽ không bị cố định nhiều thế. Bạn nhìn cậu bé Siddhartha của chúng ta! Nhiều ngày nó biến mất khỏi người mẹ; nó sống cùng các sannyasin khác trong nhiều ngày. Nó có nhiều bạn, những người bạn người lớn; đàn bà, đàn ông. Nó quay lại đạo tràng rất muộn ban đêm - hai giờ. Bận rộn thế! Laxmi đã gọi nó và hỏi nó, "Siddhartha, thế này thì quá lắm - hai giờ sáng! Con phải về trước mười một giờ."

Nó nói, "Đây là qui tắc cho con hay cho tất cả? Qui tắc này áp dụng cho cả người lớn nữa chứ?"

Bây giờ, đây là trưởng thành! Nó đang trở thành người lớn! Và nó nói, "Vài ngày con phải ở với người khác nữa - họ mời con!" Bây giờ nó đang sống với nhiều gia đình. Nó sẽ trở nên nhận biết rằng mẹ nó không phải là người đàn bà duy nhất trên thế giới; có nhiều người đàn bà khác. Nó sẽ trở nên quen thuộc với nhiều khía cạnh của tính đàn bà. Ý tưởng của nó về đàn bà sẽ phong phú hơn, và có nhiều khả năng hơn là nó sẽ được hài lòng với người vợ hơn là khác thế. Nó biết nhiều chú bác và

nhiều bố. Cái nhìn của nó về đàn ông không tuyến tính, đó là đa chiều; nhất định là đa chiều.

Tôi quan tâm tới ý niệm về công xã bởi vì công xã sẽ giúp cho mọi người gạt bỏ đi nhiều khó chịu tâm lí mà sự giáo dục của chúng ta đã trao cho chúng ta. Việc giáo dưỡng mục nát thế, cổ hủ thế! Trong năm nghìn năm đã chẳng có thay đổi gì. Mọi thứ khác đã thay đổi - từ xe bò kéo chúng ta đã đi tới máy bay phản lực - nhưng khi có liên quan tới cuộc sống con người cùng gia đình mục nát đó vẫn còn lại. Với con người chúng ta rất chính thống; do đó chúng ta có máy móc tốt hơn

nhưng không có con người tốt hơn. Chúng ta có mọi thứ tốt hơn - chỉ con người là không tốt hơn; và lí do là ở chỗ về con người chúng ta rất chính thống và qui ước.

Công xã sẽ thay đổi ý niệm về gia đình; nó sẽ làm cho gia đình rất linh hoạt.

Mới vài ngày trước đây, Bipin tới từ Mĩ và anh ấy nói, "Kì lạ thật! - sau mỗi một năm tôi tới và mọi đôi đã đổi hết! Mà tôi hay nghĩ tới vài đôi bền vững - chẳng hạn, Satya và Chaitanya, Sheela và Chinmaya. Ngay cả những đôi mà tôi nghĩ là sẽ còn bền vững, ngay cả họ cũng không còn đó nữa! Những tổ hợp người mới đã xảy ra." Anh ấy hỏi, "Thầy kính yêu của chúng ta đang làm gì vậy?"

Tôi chẳng làm gì cả - đây không phải là việc của tôi! Điều này nhất định xảy ra trong công xã. Mọi người sẽ trở nên linh động hơn, sẵn có hơn cho nhau, thương yêu hơn, có quan hệ hơn, ít sở hữu hơn.

Tôi chắc chắn quan tâm tới ý niệm về công xã, nhưng không quan tâm tới chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa cộng sản là xấu. Chủ nghĩa cộng sản là bệnh dịch lớn. Nó biến khỏi thế giới càng sớm càng tốt. Nó đã phá huỷ những giá trị lớn lao - giá trị lớn lao nhất của tự do đã bị phá huỷ. Và chủ nghĩa cộng sản là phản tôn giáo.

Nếu chủ nghĩa cộng sản tiếp diễn, không có hi vọng về chư phật được sinh ra; nó sẽ không cho phép điều đó. Nếu Phật Gautam được sinh ra ở nước Nga Xô viết ông ấy sẽ bị buộc phải sống trong nhà thương điên. Đây không phải là triển vọng tốt! Ngay

cả Jesus Christ sẽ thấy mình gặp khó khăn hơn. Họ sẽ không đóng đinh ông ấy đâu, chắc chắn không, nhưng họ sẽ đẩy ông ấy vào nhà thương điên. Ông ấy sẽ bị tuyên bố là thần kinh

hay tâm thần bởi vì ông ấy nghe thấy tiếng nói; ông ấy nói với quỉ và Thượng đế. Điều này là bệnh thần kinh, điều này tuyệt đối là người điên! Ông ấy sẽ bị cho sốc điện, nhớ lấy, không bị đóng đinh thêm nữa đâu.

Nếu Jesus lập kế hoạch quay lại tôi muốn ông ấy nhận biết về tình huống này. Lần này họ sẽ không giết bạn đâu, họ sẽ để cho bạn sống, nhưng họ sẽ tiêm hoá chất vào bạn, họ sẽ cho bạn sốc điện, sốc insulin, và nếu bạn vẫn còn nguy hiểm thì họ sẽ cho bạn thuốc ngủ, họ sẽ làm cho bạn rất, rất buồn ngủ. Họ có thể buộc bạn sống gần như trong cơn mê, sống thực vật, điều còn xấu hơn nhiều việc đóng đinh một người.

Khi bạn đóng đinh một người bạn không thể làm bẽ mặt người đó được. Người đó có thể vẫn giữ lòng tự hào của mình, người đó có thể vẫn giữ đầu ngẩng cao: "Được rồi, các ông đóng đinh ta, vậy các ông đóng đinh ta đi - nhưng các ông không buộc được ta phải thay đổi tâm linh của ta hay ý niệm của ta hay viễn kiến cuộc sống của ta đâu. Ta sẵn sàng hi sinh đấy."

Người ta có thể chết với chân giá trị - Socrates chết với chân giá trị, Jesus chết với chân giá trị - nhưng ở nước Nga Xô viết, nếu Socrates được sinh ra, hay Jesus, hay Phật, không chân giá trị nào sẽ sẵn có. Thực ra không ai đã bao giờ nghe nói về họ. Họ sẽ bị buộc phải sống trong nhà thương điên. Bác sĩ sẽ chăm sóc học, và không ai sẽ bao giờ nghe tới điều họ muốn nói, thông điệp của họ là gì.

Hai công nhân Nga đang đi cạnh nhau. Đầu họ cúi gằm và mặt họ đều buồn bã và u sầu. Họ chẳng nói với nhau. Bỗng nhiên một trong những người Nga nhổ một

bãi xuống đất và người kia lập tức làm hệt như thế. "Thế là đủ!" người này nói với người kia. "Nếu chúng ta tiếp tục, họ sẽ nghĩ chúng ta đang thảo luận chính trị."

Tôi đã nghe một câu chuyện khác:

Ở Nga những người cộng sản đã chỉ đạo một cuộc thanh trừng. Một bà già tinh quái bị đem tới trước viên cảnh sát trưởng.

"Bà đã trong đảng," viên cảnh sát trưởng hỏi, "được bao lâu rồi?"

"Nhiều năm rồi, đồng chí cảnh sát trưởng ạ." "Thế bố của bà?"

"À, ông ấy cũng là đảng viên, mà ông nội tôi và cụ

tôi cũng là đảng viên đấy."

"Này nghe đây," viên cảnh sát trưởng nói một cách hoài nghi, "vào những ngày đó làm gì đã có đảng."

"À, điều đó đâu có tạo ra khác biệt gì," bà già tinh quái nói. "Đằng nào thì chúng tôi cũng vẫn ăn cắp!"

Chủ nghĩa cộng sản là câu chuyện về trạng thái bạo hành, ép buộc. Nó đang biến đổi toàn thể đất nước thành trại tập trung. Nó không cho phép mọi người có tự do nào được là chính mình; nó thu họ thành con số. Nó phá huỷ tính cá nhân - còn tôi ủng hộ tất cả cho tính cá nhân và tự do của cá nhân, bởi vì nếu tự do của cá nhân biến mất, thế thì không có khả năng nào truy tìm vào thực tại của Thượng đế. Và đó là toàn thể mục đích của cuộc sống.

Định mệnh thực của cuộc sống chỉ có thể được hoàn thành khi bạn biết rằng Thượng đế hiện hữu, bên trong

và bên ngoài. Ngài là tâm thức của bạn và ngài là vũ trụ

này.

Tôi chống lại chủ nghĩa cộng sản, nhưng tôi ủng hộ

tất cả cho công xã.

Đủ cho hôm nay.

5. Bụi ngược gió

Như lái buôn giầu với vài người hầu
tránh xa con đường nguy hiểm
và người yêu cuộc sống tránh xa chất độc,
cảnh giác với nguy hiểm của điên rồ và điều ác.
Với tay không bị thương có thể động tới chất độc.
Người hồn nhiên tới không gây hại.
Nhưng khi bụi bị tung ngược gió,
điều ác bị thổi ngược vào mặt
của người ngu, người làm sai điều thuần khiết và vô hại.
Một số người được tái sinh trong địa ngục,
một số trong thế giới này,
người tốt ở trên trời.
Nhưng người thuần khiết không được sinh chút nào.
Không ở đâu cả!
không trên trời,
không giữa biển,
không sâu trong núi,
Ông có thể trốn đâu khỏi điều ác của riêng mình.
Không trên trời,
không giữa biển,
không sâu trong núi,
không ở đâu cả
Ông có thể trốn đâu khỏi cái chết của riêng mình.

Cuộc sống không được cho dưới dạng làm sẵn - ít nhất cũng không cho nhân loại. Đó là chân giá trị của con người, và cũng là nguy hiểm nữa. Mọi con vật được sinh ra đều được làm sẵn, được lập trình trước. Toàn bộ cuộc sống của chúng là việc trải ra đơn giản của cái gì đó có sẵn đấy. Chúng không cần sống cuộc sống của chúng một cách có ý thức; cuộc sống của chúng là vô ý thức, nó có tính máy móc. Nó không thể là tốt, nó không thể là xấu; nó đơn giản có đấy. Bạn không thể gọi cây là tội nhân hay thánh nhân, và bạn không thể gọi con hổ hay con mèo là đức

hạnh hay đầy truỵ lạc. Những từ đó là vô nghĩa khi có liên quan tới sự tồn tại thấp hơn nhân loại. Chúng trở thành có ý nghĩa vô cùng khi nói tới con người.

Con người có tình huống đặc biệt. Con người được sinh ra giống như mọi con vật khác, nhưng với một khác biệt - khác biệt mà thực sự tạo ra khác biệt. Khác biệt này có giá trị vô cùng để hiểu, bởi vì người ta có thể cứ né tránh nó và né tránh nó là né tránh cuộc sống thực của bạn. Có mọi khả năng vẫn còn bị lãng quên về nó, bởi vì dường như thuận tiện và thoải mái hơn là không

được nhắc nhở gì về nó. Được nhắc nhở tới nó nghĩa là một thách thức lớn: thách thức phiêu lưu vào cái không biết, vào cái không được lập trình trước.

Thượng đế không phải là một khả năng sẵn có; nó là một cơ hội để mở. Nó có thể xảy ra, nó có thể không xảy ra. Tất cả đều tùy thuộc vào bạn - cách bạn sống, phụ thuộc việc bạn đem bao nhiêu ý thức vào cuộc sống của mình, bạn trở nên không máy móc thế nào.

Hàng triệu người không muốn được nhắc tới chiều hướng này chút nào; do đó mới có đối kháng của họ với Phật, Christ, Socrates. Những người này - Phật, Christ, Socrates - chọc giận bạn, họ không cho phép bạn ngủ một cách thoải mái. Họ cứ đem đi đem lại vấn đề này vào nhận biết của bạn rằng đây không phải cách sống đúng, rằng bạn đang bỏ phí hoài cuộc sống. Đây không phải là cuộc sống con người mà bạn đang sống, đây là cuộc sống con vật.

Và thỉnh thoảng bạn có thể còn rơi xuống thậm chí dưới con vật. Không con vật nào có thể trở thành một Genghis Khan hay Adolf Hitler hay Joseph Stalin, bởi vì con vật không có chọn lựa. Chúng không thể trở thành chư Phật, chúng cũng không thể trở thành các Genghis Khan. Chúng vẫn còn là bất kì cái gì chúng đang là; chúng không thể đi bất kì đâu khác. Chúng có cuộc sống đã được thu xếp; chúng sẽ đơn giản đi theo tiến trình này.

Cuộc sống của chúng giống như bộ phim: khi bạn xem nó lần đầu bạn quan tâm lắm, tò mò điều gì sẽ xảy ra tiếp sau nhưng thực ra, chẳng cái gì sẽ xảy ra cả - bộ phim đã được lập trình

trước. Lần sau bạn không cảm thấy quan tâm thế bởi vì bạn đã biết điều sẽ xảy ra tiếp đó. Lần thứ ba bạn chán, và nếu bạn bị buộc phải xem

nó lần thứ tư bạn sẽ nổi loạn, và nếu bạn phải xem nó lần thứ năm bạn có thể phát điên. Cùng bộ phim ấy... Bởi vì bây giờ bạn biết mọi thứ đã có đó rồi, chẳng cái gì xảy ra cả; bộ phim đơn giản lặp lại tiến trình nào đó.

Con vật cũng giống như bộ phim - đã làm sẵn, trải dần ra bất kì cái gì được làm sẵn. Con người sống trong thế giới của chọn lựa; do đó con người phải quyết định mình muốn sống cuộc sống nào. Con người có thể rơi xuống thấp dưới con vật, con người có thể vươn cao trên thiên thần. Con người có thể tồn tại một cách ngẫu nhiên hay con người có thể tồn tại với tính quyết định.

Chính là qua tính quyết định mà linh hồn được sinh ra. Nếu bạn tồn tại một cách ngẫu nhiên, như mẩu gỗ trôi dạt, bạn sống mà không có linh hồn; cuộc sống của bạn không mấy là cuộc sống đâu. Nó là giả, nó hờ hững; nó không có sự mãnh liệt; nó không có ngọn lửa; nó không có ánh sáng. Bạn không thể kinh nghiệm được chân lí. Sống một cách ngẫu nhiên, biết chân lí là điều không thể được. Người ta phải có tính quyết định, tính cam kết, tham gia một cách có ý thức vào cuộc sống, có tính phiêu lưu mãnh liệt tới mức tất cả đều lâm nguy mọi khoảnh khắc. Người ta phải có tính sáng tạo - không chỉ trải ra, mà có tính sáng tạo.

Đây là quyền tập ấm của con người, đặc quyền của con người và cũng là nguy hiểm của con người. Rất ít người sẽ chọn cuộc sống của chọn lựa, cam kết, tham gia, bởi vì nó là nguy hiểm, bởi vì biển cả còn chưa được thăm dò và bạn không có bản đồ nào. Bạn có một con thuyền rất nhỏ còn biển là rất bão tố và ai biết liệu bờ bên kia có tồn tại hay không? Sao lại bỏ nơi trú ngụ trên bờ bên này? Vẫn còn ở đây đi.

Phật nói hàng triệu người đơn giản lên lên xuống xuống ở bờ bên này, chạy lăng xăng đây đó, chỉ tạo ra cái vẻ dường như cuộc sống của họ là cuộc hành hương

- và họ đơn giản chạy đôn chạy đáo trên cùng bờ. Nó không phải là cuộc hành hương; nó đơn thuần là bận rộn, lừa

người khác và tự lừa mình.

Cuộc hành hương bắt đầu khi bạn rời bỏ bờ bên này, chỗ trú ngụ này, an ninh của nó, thuận tiện của nó, thoải mái của nó, sự kính trọng của nó, quyền lực, danh vọng. Bạn bỏ lại con thuyền nhỏ của mình phó mặc cho bão tố, phó mặc cho đại dương, tin cậy rằng nếu bờ bên này tồn tại, bờ bên kia phải tồn tại, bởi vì một bờ không thể tồn tại được...

Với tin cậy này - đi tới bờ bên kia, mạo hiểm tất cả - cuộc sống thực bắt đầu. Và cuộc sống thực là cuộc sống tôn giáo. Cuộc sống thực là điều tôi ngụ ý bởi tính chất sannyas. Cuộc sống được sống một cách có ý thức là cuộc sống duy nhất; cuộc sống được sống một cách vô ý thức đơn thuần là tồn tại. Con vật chỉ tồn tại, chúng không sống; chỉ con người mới có thể sống. Nhưng mọi người đều không sống; chỉ vài chư phật, vài người thức tỉnh mới sống thôi.

Trở nên tỉnh táo về điều bạn đang làm với cuộc sống của bạn đi. Bạn có thực di chuyển một cách có ý thức không, với cảm giác về phương hướng - lấy từng bước đi một cách có chủ ý, trong nhận biết đầy đủ về tại sao, tới đâu? Hay bạn chỉ bắt chước người khác? Nếu họ chạy, bạn chạy; nếu họ theo đuổi tiền, bạn theo đuổi tiền; nếu họ theo đuổi quyền, bạn theo đuổi quyền. Bạn có là kẻ bắt chước không? Thế thì cuộc sống của bạn sẽ là sự bắt chước. Bạn có đơn giản theo người khác không? Thế thì cuộc sống của bạn sẽ là bản sao giấy

than thôi. Bạn sẽ chẳng bao giờ biết tới khuôn mặt nguyên thuỷ của mình.

Và khuôn mặt nguyên thuỷ của bạn là khuôn mặt của Thượng đế. Nhưng khuôn mặt nguyên thuỷ đó phải được khám phá ra bằng nỗ lực vô cùng. Với hiểm nguy lớn lao người ta có thể hiện thực hoá điều chỉ là hạt mầm trong bạn, người ta có thể làm thành thực tại điều chỉ là tiềm năng. Và thế thì con người là vô hạn; bằng không con người là rất nhỏ bé, xấu xí.

Cuộc sống được sống một cách vô ý thức không thể đẹp được, cuộc sống được sống một cách vô ý thức không thể có tự do được. Và không có tự do, làm sao có thể có cái đẹp nào được? Cái đẹp là bóng hình của tự do. Cuộc sống được sống một cách vô ý

thức chỉ có thể là tầm thường, trần tục, hời hợt. Chỉ với ý thức cuộc sống của bạn mới bắt đầu sâu sắc; nó đạt tới chiều hướng mới, chiều hướng của chiều sâu. Và chiều hướng của chiều sâu là chiều hướng của điều thiêng liêng.

Thượng đế không ở đâu đó khác mà ở trong chiều sâu riêng của bạn, trong chiều sâu tối thượng của riêng bạn. Chân lí không được tìm thấy ở đâu đó khác; nó phải được tìm và nhìn từ bên trong. Chân lí không phải là cái gì đó của tâm trí; bằng không đã rất dễ dàng đạt tới nó. Tâm trí là cái máy.

Triết gia phương Tây vĩ đại, người cha của triết học phương Tây, Aristotle, định nghĩa con người là sinh linh hợp lí, nhưng định nghĩa của ông ấy không thể áp dụng được cho hàng triệu người. Nó thậm chí không áp dụng được cho bản thân ông ấy, bởi vì ông ấy không phải là vị phật. Một người rất láu lỉnh, rất logic, nhưng chẳng có ý thức gì. Ông ấy đã sống cuộc sống của mình vô ý thức như bất kì ai có thể sống. Ông ấy có hai vợ, và ông

ấy viết trong cuốn sách của mình rằng đàn bà có ít răng hơn đàn ông. Có hai vợ ông ấy có thể đếm được vào bất kì lúc nào - nhưng đây là mê tín, điều rất thịnh hành ở Hi Lạp vào những ngày đó. Tâm trí đàn ông gia trưởng không thể cho phép đàn bà có cái gì bình đẳng với đàn ông, không bình đẳng thậm chí cả tới răng! Ông ấy chưa bao giờ bận tâm tới việc đếm - đây là cái loại hợp lí hoá gì vậy?

Thực ra, chừng nào bạn còn chưa có ý thức, bạn không thể có tính hợp lí được. Sống một cách hợp lí nghĩa là sống có ý thức, sống có tính thiền. Và khoảnh khắc bạn có thể sống có tính thiền, bạn không thể chỉ sống một cách hợp lí, bạn có thể sống một cách trên hợp lí - bởi vì cuộc sống không chỉ là lí trí, cuộc sống còn nhiều hơn điều đó xa. Lí trí chỉ một trong các chiều của nó, và cuộc sống là đa chiều.

Cuộc sống cộng với ý thức, và bạn bắt đầu trở thành vị phật. Sự tồn tại cộng với ý thức, và bạn bắt đầu đạt tới cuộc sống. Ý thức là toàn thể hoá học, giả kim thuật. Cuộc sống cộng với ý thức, và bạn đi vào trong ngôi đền của Thượng đế. Sự tồn tại cộng với ý thức và bạn đi vào trong ngôi đền của Thượng đế. Sự tồn tại cộng với ý thức, và bạn đi vào trong ngôi đền của cuộc sống. Nhưng nếu bạn sống không có ý thức bạn không có cuộc

sống đâu, bạn không có Thượng đế đâu. Nếu bạn có cuộc sống bạn không thể bỏ lỡ Thượng đế lâu được, bởi vì cuộc sống là tia sáng đầu tiên của Thượng đế.

Nhưng mọi người đơn thuần tồn tại, họ sống thực vật; họ nghĩ họ đã sống rồi. Niềm tin này ngăn cản họ không cho tạo ra cuộc sống. Khi bạn được sinh ra, bạn được sinh chỉ như một cơ hội, như một không gian nơi cuộc sống có thể phát triển. Nhưng điều đó không phải

là không tránh khỏi - và điều tốt là nó không phải là không tránh khỏi. Nếu nó là không tránh khỏi, con người sẽ là cái máy như mọi con vật khác là.

Điều cực kì có ý nghĩa cần nhớ là sự tồn tại đã ban tặng cho bạn món quà lớn, và món quà đó là việc bạn được sinh ra như một tabula rasa, không cái gì đã được viết lên bạn - bạn được sinh ra như một tấm đá sạch. Bây giờ bạn phải viết cái gì đó lên nó. Bạn có thể viết cái gì đó bắt chước từ người khác, được vay mượn; bạn có thể viết Vedas lên nó, Gita, Koran, Kinh Thánh, nhưng bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Bạn đã phá huỷ cơ hội lớn lao.

Bạn phải viết bài ca riêng của mình - không phải là bài ca của Krishna và không phải là bài ca của Christ, mà là bài ca riêng của bạn! Bạn phải ca trái tim riêng của mình, chỉ thế thì bạn mới được hoàn thành. Nhưng mọi người đơn giản lặp lại như con vẹt; do đó họ trở thành rất thông thái và vẫn còn ngu xuẩn, vẫn còn dốt nát.

Thánh Augustine phân chia nhân loại thành hai loại; phân loại đó là có ý nghĩa. Loại thứ nhất ông ấy gọi là "dốt nát thông thái." Có những người biết quá nhiều và vậy mà chẳng biết gì cả; tri thức của họ toàn là đồ vay mượn. Chẳng cái gì đã nảy sinh từ trong họ, chẳng cái gì đã xảy ra cho họ; họ đơn giản lặp lại người khác. Họ có thể rất láu lỉnh trong việc lặp lại nó, rất hiệu quả trong việc lặp lại nó, nhưng họ vận hành như máy tính. Họ còn chưa là người; tính người còn chưa được sinh ra trong họ. Tri thức của họ không biết gì, đó là sự giả vờ.

Các đại học đầy những người như vậy, và thế giới kính trọng những người này rất nhiều bởi vì tri thức là quyền lực.

Họ biết, đó là ý tưởng thịnh hành, và họ có

quyền năng. Và theo nghĩa nào đó ý tưởng này là đúng: người biết vật lí có quyền năng hơn người không biết, nhưng khi có liên quan tới cuộc sống riêng của người đó, người đó dốt nát cũng như bất kì ai khác. Không có khác biệt giữa dân làng và giáo sư đại học khi có liên quan tới việc tự biết mình - và đó mới là kho báu thực.

Có tri thức mà không biết, và Augustine nói, cũng có dốt nát biết. Ông ấy đang nói về dốt nát nào mà lại biết vậy? Dốt nát của người hồn nhiên. Người hồn nhiên đã lau sạch mọi tri thức vay mượn khỏi tâm trí mình hoàn toàn.

Thiền không là gì ngoài phương cách để lau sạch tâm trí, để làm cơn mưa rào cho bản thể bên trong của bạn, để cho mọi bụi bặm, cái gọi là tri thức, được xối đi và bạn còn lại sạch sẽ, tươi tắn, trẻ trung. Đây là điều Jesus nói: Chừng nào ông còn chưa được sinh ra lần nữa ông sẽ không vào được vương quốc Thượng đế của ta.

Đây là điều ở phương Đông chúng ta thường gọi là hiện tượng *dwij* - sinh ra hai lần. Mọi brahmin không phải là dwij, nhưng mọi dwij đều là brahmin. Mọi brahmin không phải là được sinh ra hai lần, nhưng mọi người sinh ra hai lần đều là brahmin. Christ là một brahmin, Mohammed là một brahmin. Brahmin là người đã biết tới Brahman, người đã biết tới cuộc sống tối thượng, nhưng bí mật là, bạn sẽ phải được sinh ra lần nữa.

Điều đó nghĩa là gì? Nó nghĩa là bạn sẽ phải làm chết đi tri thức của mình - những thứ vay mượn, bắt chước, máy móc - và bạn sẽ phải lại hồn nhiên như bạn đã từng vậy khi bạn được sinh ra lần thứ nhất. Nhưng

thời thơ ấu đầu tiên nhất định mất đi; không ai có thể bảo vệ được nó. Chính bản chất của mọi sự là thời thơ ấu đầu tiên sẽ bị mất. Nhưng thời thơ ấu thứ hai có thể được đạt tới, và với thời thơ ấu thứ hai cuộc sống bắt đầu. Trước đó bạn đơn thuần tồn tại. Với lần sinh ra thứ hai bạn đi vào trong bí ẩn thực của cái đang đó.

Để tôi nhắc bạn: đừng coi cuộc sống là đương nhiên có đấy. Nó phải được tạo ra, và nó có thể được tạo ra chỉ bởi việc chọn lựa

một cách tự do, bằng việc chọn của riêng bạn. Vâng, có khả năng bạn có thể đi lạc lối, có khả năng bạn có thể phạm lỗi, sai lầm. Nhưng chẳng cái gì phải lo nghĩ tới cả - sai lầm và lỗi và đi lạc lối, chúng tất cả đều là một phần của sự trưởng thành. Chỉ bằng việc phạm sai lầm mà người ta mới học, chính là bằng việc đi lạc lối mà người ta mới quay lại con đường đúng.

Những người chưa bao giờ đi lạc lối vẫn còn bất lực. Những người chưa bao giờ phạm sai lầm nào do sợ hãi, họ chẳng bao giờ làm được cái gì - bởi vì nếu bạn làm, có khả năng bạn có thể phạm phải sai lầm nào đó. Sợ phạm sai lầm, họ không bao giờ làm cái gì cả. Nhưng không làm gì, làm sao bạn có thể trưởng thành được? Bạn sẽ vẫn còn hổng hoác, bạn sẽ không được kết tinh lại, bạn sẽ không có linh hồn nào. Bạn sẽ chết, bạn sẽ là cái xác - đi đấy, thở đấy, nói đấy nhưng bạn sẽ là cái xác bởi vì bạn sẽ không có hương vị của cuộc sống vĩnh hằng.

Điều đầu tiên cần ghi nhớ là ở chỗ chúng ta chưa được sinh ra. Một lần sinh xảy ra qua bố mẹ, qua người mẹ. Lần sinh thứ hai xảy ra khi bạn trong mối quan hệ thân thiết với một thầy, với vị phật. Lần sinh thứ hai này xảy ra trong phật trường: vị phật trở thành bụng mẹ. Thầy là bụng mẹ cho đệ tử. Đệ tử đi vào trong bụng mẹ

của thầy, tan biến vào trong thầy và được sinh ra lần nữa.

Chính là qua việc sinh mới này mà bạn bắt đầu trở nên có ý thức. Bạn tin rằng bạn có ý thức... bởi vì bạn có thể từ văn phòng về nhà mọi tối, cho nên bạn nghĩ mình có ý thức. Bởi vì bạn có thể làm những điều nào đó, bạn nghĩ bạn có ý thức. Bây giờ có các robot, người máy, có thể làm mọi điều điều bạn đang làm đấy.

Bây giờ có khả năng là chẳng bao lâu sẽ có máy bay

- chúng đã có trong sự tồn tại rồi, còn chưa được dùng thôi; chẳng bao lâu nữa chúng sẽ được dùng - những chiếc không có phi công nào cả, và sẽ có tàu hoả không có người lái nào. Về mặt lí thuyết bây giờ chúng là có thể có rồi. Máy sẽ làm mọi điều đó. Thế rồi bạn sẽ rất ngạc nhiên: bạn đang từng làm những điều này và bạn cứ tưởng rằng mình có ý thức bởi vì bạn làm những điều này. Bằng việc làm điều gì đó người ta không trở nên có ý thức đâu.

Có ý thức là làm việc với hương vị mới. Làm nó, ở trong bản thân nó, không phải là có ý thức, nhưng làm nó với nhân chứng bên trong; theo dõi, quan sát, biết rằng bạn đang làm nó - đó là có ý thức, và đó là việc tái sinh.

Bryant bắt được một con cá tí hon và đột nhiên nó bắt đầu nói. "Ta thực sự là một yêu lùn và nếu ông thả ta ra ta sẽ ban cho ông và vợ ông ba điều ước bất kì nào."

Thế là người Ai len này thả cá ra, chạy xô về nhà và kể cho vợ mình nghe. Đôi này đăm chiêu đi vào thị trấn và nhìn vào những thứ muốn mua, thế rồi cô vợ quyết định làm bữa ăn tối nhanh từ đậu đóng hộp. Nhưng cô

ấy không tìm đâu ra được cái mở hộp và nói, "Em ước là em có cái mở hộp." Úi chào! Cô ấy có ngay cái mở hộp.

"Em làm phí hoài một điều ước với cái mở hộp ngu xuẩn đó," Bryant la lên. "Anh ước là nó bám vào đít em!"

Và phần đáng buồn của câu chuyện là ở chỗ họ phải dùng điều ước thứ ba và cuối cùng để lấy nó ra.

Đây là cách bạn đang sống đấy, đây là cách toàn thể nhân loại đang sống đấy: chẳng biết mình đang nói gì, chẳng biết mình đang làm gì, chẳng biết gì cả - chỉ loạng choạng, dò dẫm ngẫu nhiên. Và điều này cứ tiếp diễn từ đầu đến chính lúc cuối.

Toàn thể cuộc sống của bạn trở thành ngữ pháp của vô ý thức, ngôn ngữ của vô ý thức. Và qua ngôn ngữ này, tầng của ngôn ngữ này, bạn nhìn vào cuộc sống - và mọi thứ đều bị diễn giải sai, bị bóp méo.

Hai đối tác kinh doanh Slutsky và Gross đi câu cá ở trong một chiếc thuyền nhỏ trên hồ ở Catskills. Bỗng nhiên cơn giông tố kéo tới, chiếc thuyền bị lật úp, và trong khi Slutsky bắt đầu bơi, Gross chới với và thở phì phì một cách bất lực. Anh đang đang chìm.

"Này," Slutsky nói, vừa bơi ra xa, "cậu có thể thả

nổi một mình* được không?"

"Tớ đang chìm đây," Gross lại phì phì, "mà nó lại nói về kinh doanh!"

* alone - một mình phát âm nghe gần giống 'a loan' - món vay.

Ngôn ngữ cũ, "Cậu có thể thả nổi món vay không?"

- ngôn ngữ của kinh doanh. Anh ta hiểu chỉ một ngôn ngữ thôi. Bây giờ, ngay cả trong tình huống như thế, điều được nói với anh ta sẽ được hiểu theo cách anh ta có thể hiểu. Chúng ta không hiểu điều được nói; chúng ta hiểu điều chúng ta có thể hiểu. Chúng ta không hiểu điều chúng ta thấy; chúng ta chỉ thấy điều chúng ta có thể thấy.

Ông già Bernstein nằm sắp chết. Cả gia đình đã tụ tập quanh giường chết. Bằng một giọng yếu ớt, ẻo lả, ông ấy hỏi, "Sol có đây không?"

"Có ạ, thưa bố," người con cả của ông ta nói. "Lester có đây không?"

"Có ạ, thưa bố!" cậu con trai trả lời. "Eli có đây không?"

"Con ở ngay đây!" người con trẻ nhất nói.

"Nếu chúng mày tất cả đều ở đây," Bernstein nói, "ai đang trông cửa hàng?"

Và bây giờ ông ấy sắp chết - những khoảnh khắc cuối cùng! Ngay cả khoảnh khắc của cái chết ông ấy vẫn nghĩ tới người trông cửa hàng.

Từ sinh tới tử bạn cứ sống, dò dẫm trong bóng tối không đèn - và bạn có thể đã tạo ra đèn được. Bạn không thể tìm thấy nó trong kinh sách đâu; không ai có thể trao nó cho bạn. Nó không được mua hay bán; nó

không chuyển trao được. Nhưng bạn có thể tạo ra được nó - bạn có thể kết lại tất cả năng lượng của mình. Bạn có thể bắt đầu sống một cách có ý thức từ chính khoảnh khắc này.

Chẳng hạn, bạn đang nghe tôi. Bạn có thể nghe theo cách buồn ngủ... bởi vì bạn đang ở đây, và tôi đang thốt ra vài lời, và bạn có tai và tai bạn hoạt động, cho nên những lời đó đập vào màng nhĩ của bạn và tiếng ồn nào đó được tạo ra - và tất nhiên bạn nghe. Nhưng đây không phải là lắng nghe, nó chỉ là nghe thôi. Nó không phải là lắng nghe.

Lắng nghe nghĩa là bạn tỉnh táo, theo dõi, đứng trên ngón chân mình, uống lấy mà không bị tâm trí bóp méo; không có tiếng ồn bên trong, không huyên thuyên, hoàn toàn im lặng; không buồn ngủ, rất tỉnh, rất thức; cứ dường như nhà bạn đang cháy, dường như mọi thứ có thể bị lấy đi vào bất kì lúc nào và đây không phải là

lúc ngủ. Khi nhà bạn bị cháy bạn không thể ngủ được - hay bạn có thể? Khi nhà bạn bị cháy bạn không thể ngủ được; bạn sẽ tỉnh táo, rất tỉnh táo.

Phát biểu đầu tiên mà Phật đã đưa ra sau khi ông ấy rời khỏi cung điện của mình là, "Nhà ta đang cháy. Bây giờ ta không thể sống trong vô ý thức được thêm nữa." Không có ai ngoại trừ người đánh xe của ông ấy. Ông già này nhìn vào cung điện; ông ấy chẳng thấy ngọn lửa nào ở đó cả, nhà đâu có cháy. Ông ấy nghĩ, "Hoàng tử điên mất rồi!" Ông ấy là ông già, người hầu già, cùng tuổi như bố Phật. Ông ấy đã chăm lo cho Phật từ ngày đầu tiên Phật được sinh ra; Phật thường kính trọng ông già này.

Ông già nói, "Hoàng tử nói điều vô nghĩa gì vậy! Cho dù mắt tôi có trở nên kém đi, tôi già rồi, nhưng tôi

chẳng thấy ngọn lửa nào cả. Nhà vẫn hoàn toàn tốt, không cháy đâu!"

Phật nói, "Vâng, ta thấy - ông có thể không thấy - nhà ta đang cháy đấy, bởi vì mỗi lúc và mọi lúc cái chết đều là có thể. Bây giờ ta không thể vẫn còn trong trạng thái ngủ này thêm nữa được."

Ông già nhún vai. Ông ấy nói, "Hoàng tử toàn nói

điều gở!"

Khi ông ấy phải để lại Phật trong rừng sâu và họ nói lời tạm biệt, ông già khóc và nói, "Nghe tôi đi - Tôi cũng như bố hoàng tử vậy. Hoàng tử đi đâu? Hoàng tử có điên rồ không vậy? Cung điện đẹp thế, vợ đẹp thế, thoải mái thế, xa hoa thế! Hoàng tử còn đi đâu đây?"

Phật nói, "Ta đi tìm tâm thức." Ông ấy đã không nói, "Ta đi tìm Thượng đế," bởi vì làm sao bạn có thể nói về Thượng đế được nếu bạn thậm chí còn chưa có ý thức? Người tìm kiếm thực sự đi tìm tâm thức, không đi tìm Thượng đế. Nếu bạn bắt đầu tìm Thượng đế, điều đó sẽ vẫn còn là tìm kiếm vô ý thức - bởi vì bạn đã nghe các tu sĩ nói về Thượng đế và tham lam đã nảy sinh trong tâm trí bạn về Thượng đế.

Người tìm kiếm thực, sannyasin thực, chẳng liên quan gì tới Thượng đế cả. Toàn thể nỗ lực của người đó, duy nhất nỗ lực của người đó, nỗ lực dồn vào một điểm, nỗ lực tập trung của người

đó, là để trở nên có ý thức hơn - làm sao có ý thức mãnh liệt tới mức bạn trở thành đầy ánh sáng, tới mức toàn thể tâm trí của bạn là ngọn lửa của ánh sáng bùng cháy, tới mức ngọn đuốc tâm trí bạn bùng cháy từ cả hai đầu đồng thời. Trong ánh sáng đó người ta tự nhiên biết rằng Thượng đế hiện hữu.

Thượng đế không phải là để được tìm kiếm tới; cái được tìm kiếm tới là tâm thức. Người vô ý thức có thể tin vào Thượng đế, nhưng niềm tin của họ vào Thượng đế giống như niềm tin của họ vào tiền. Họ tin vào tờ bạc, họ tin vào Thượng đế, họ tin vào tượng đá, họ tin vào kinh sách chết. Họ chỉ có thể tin, nhớ lấy: duy nhất người vô ý thức mới tin.

Người có ý thức biết, cảm, trải nghiệm. Người đó không tin vào Thượng đế: người đó sống trong Thượng đế, người đó thở trong Thượng đế, trái tim người đó đập trong Thượng đế. Đó không phải là vấn đề về tin.

Bạn không tin vào mặt trời khi bạn thấy mặt trời mọc. Bạn không hỏi mọi người, "Anh có tin vào mặt trời không?" Nếu bạn hỏi, họ sẽ cười bạn. Bạn không tin vào trăng khi trăng tròn trong đêm; bạn chưa bao giờ hỏi bất kì ai. Không có người tin vào trăng và người không tin. Nó là kinh nghiệm của bạn; không có nhu cầu tin hay không tin.

Đích xác giống thế, trong tâm thức bạn có mắt để thấy Thượng đế, bạn có mắt để thấy chân lí của sự tồn tại. Thế thì nó không còn là vấn đề của niềm tin nữa - nó là kinh nghiệm của bạn, kinh nghiệm tồn tại. Người có ý thức biết, người vô ý thức tin.

Sao bạn là người Hindu, sao bạn là người Mô ha mét giáo, sao bạn là người Jaina, và sao bạn là người Ki tô giáo? Toàn các niềm tin! - và tu sĩ sống trên vô ý thức của bạn. Ông ta cứ cho bạn ngày một nhiều niềm tin - niềm tin đạo đức, niềm tin rằng nếu bạn làm điều này bạn sẽ được thưởng, nếu bạn làm điều kia bạn sẽ bị trừng phạt, niềm tin vào địa ngục, niềm tin vào cõi trời. Ông ta cứ chồng chất ngày một nhiều niềm tin. Bạn bị chìm trong các niềm tin! Niềm tin của bạn đã trở nên

nặng nề thế lên bạn, như dãy Himalaya đè lên ngực bạn;

chúng không cho phép bạn sống.

Bước đầu tiên hướng tới tâm thức là vứt bỏ mọi niềm tin. Đừng là người Hindu, đừng là người Mô ha mét giáo, đừng là người Ki tô giáo... bởi vì tôi nói cho bạn con đường trở thành một christ! Sao phải là người Ki tô giáo? Và tôi nói cho bạn con đường trở thành vị phật - sao được thoả mãn với việc là Phật tử? Sao được thoả mãn với hoa nhựa khi hoa hồng thực có thể được mọc lên, khi bạn có thể trở thành vườn hồng? Bạn mua vài đoá hoa nhựa từ chợ và bạn cứ tôn thờ những hoa nhựa đó. Điều bạn gọi họ - người Ki tô giáo, người Mô ha mét giáo, người Hindu - không thành vấn đề; nếu chúng được vay mượn thì chúng đều là đồ nhựa. Hoa thực phải được lớn lên bên trong bản thể bạn; nó phải nở hoa ở đó.

Những người đã biết, họ nói - và tôi xác nhận cho họ, tôi là nhân chứng - rằng khi tâm thức mở ra trong tính toàn bộ của nó, nó là hoa sen một nghìn cánh, hoa sen vàng, vàng với hương thơm. Đó là phép màu tối thượng. Và chừng nào điều đó còn chưa được đạt tới, đừng nghỉ ngơi. Từng khoảnh khắc bị mất đi đều là mất mát lớn lao.

Lời kinh:

Như lái buôn giầu với vài người hầu tránh xa con đường nguy hiểm

và người yêu cuộc sống tránh xa chất độc,

cảnh giác với nguy hiểm của điên rồ và điều ác.

Phật đang nói rằng nếu bạn là lái buôn với kho báu lớn và bạn đang về nhà từ cuộc hành trình kinh doanh dài, rất dài - làm kinh doanh ở nhiều, nhiều nơi bạn đã thu thập được kho báu lớn lao và bạn đang về nhà và bạn chỉ có vài người hầu đi cùng mình - bạn sẽ tránh những con đường nguy hiểm, nơi kẻ cướp có thể trấn đoạt bạn, nơi bạn có thể bị giết, nơi kho báu của bạn có thể bị lấy đi khỏi bạn.

Con người đã từng trên cuộc hành hương lâu dài. Bạn không phải là người mới trên trái đất này, bạn là người hành hương rất cổ đại. Và trong mọi kiếp sống bạn đã thu thập nhiều kho báu bên trong mình - cho dù bạn có thể không nhận biết về nó. Bạn đã học nhiều... bạn không ý thức, bạn không biết mình đang mang theo kho báu nào bên trong bản thân mình. Bởi vì bạn vô ý thức nên bạn liên tục đi trên những con đường nguy hiểm nơi bạn có thể bị cướp, bị cướp mọi ngày. Người không nhận biết, người đang ngủ, bạn có thể cướp người đó; người đó thậm chí sẽ không đánh bạn.

Và kẻ cướp không ở bên ngoài, kẻ cướp ở bên trong bạn. Giận dữ, thù hận, tham lam, ghen tị, sở hữu, đây là những tên cướp, và trong tâm trí vô ý thức chúng cứ cướp bóc bạn. Giận dữ đã cướp đi của bạn bao nhiêu rồi? Nhìn lại đi! Giận dữ đã phá huỷ bạn bao nhiêu rồi? Nhưng bạn thậm chí không tính toán! Bạn thậm chí không nhìn lại để có cái nhìn thấu tỏ vào điều bạn đã từng làm cho bản thân mình. Thèm khát của bạn đã khai thác bạn bao nhiêu? Nhưng bạn cứ làm cùng những điều đó lặp đi lặp lại mãi! Cùng giận dữ mà bạn bao giờ cũng kinh qua như chất độc, điều bạn biết hoàn toàn rõ chỉ có tính tàn phá - và mỗi lần bạn đã ở trong nó bạn về sau đều hối hận - bạn đã quyết định, bạn đã tự hứa hẹn với

mình nhiều lần, sẽ không đi vào nó lần nữa. Và bạn cứ

quên đi quên lại lời hứa mình đã tự trao cho mình.

Một người nói với người bạn của mình, "Đêm qua tớ đã đi xem phim con lợn Do Thái, và đó thực sự là một kinh nghiệm."

Người bạn hỏi, "Bộ phim Do Thái bẩn thỉu đó giống cái gì vậy?"

Người này nói, "Nó chỉ kéo dài mười phút thôi: một phút cho dục và chín phút cho mặc cảm."

Quan sát cuộc sống của bạn và bạn sẽ thấy điều đó: một phút của giận dữ và bao nhiêu phút của mặc cảm? Một phút của thèm khát và bao nhiêu phút của mặc cảm, hay bao nhiêu giờ, hay bao nhiêu ngày?

Brotsky tới Puerto Rico trong cuộc hội nghị kinh doanh. Một đêm, ngay trước khách sạn của mình, anh ta bị cám dỗ bởi lời chào mời của một gái mãi dâm đẹp. "Chào anh người Mĩ," cô ta nói. "Anh có-a muốn mua-a cái mà em bán hông-a?"

Brotsky đi với cô ta. Mười ngày sau, ở nhà tại New

York, anh ta thấy rằng mình đã bị mắc bệnh lậu.

Năm sau, ngay trước cửa của cùng khách sạn đó, anh ta lại bị cám dỗ bởi cùng cô gái đó. "Chào anh, anh người Mĩ. Anh có muốn-a mua cái em đang bán hông- a?"

"Nhất định rồi," anh ta nói, "Lần này là cái gì vậy - ung thư chắc?"

Nếu bạn nhìn vào cuộc sống của mình bạn sẽ thấy nó đi theo vòng tròn. Bạn cứ làm cùng những điều ngu xuẩn, cùng những điều ngu xuẩn ấy, và bạn đã làm chúng nhiều lần thế rồi. Khi nào bạn sẽ thức dậy? Và bạn lại trở nên mê mẩn với cùng những thứ ngu xuẩn, bạn cứ bị bắt đi bắt lại vào trong *cùng một* cái lưới. Cuộc sống của bạn chẳng có mấy điều mới.

Bạn quan sát cuộc sống của mình trong ba tháng, ghi lại trong ba tháng, và thế rồi bạn sẽ ngạc nhiên: đây là mọi điều bạn đã từng lặp đi lặp lại. Và chừng nào bạn còn chưa trở nên thức tỉnh thì bạn sẽ còn lặp lại cùng những điều đó trong cả đời mình - mà không chỉ cả đời bạn đâu, bạn đang lặp lại nó trong nhiều, nhiều kiếp sắp tới đấy.

Harry, lớn lên ở Philadelphia, làm chuyến đi thăm

đầu tiên tới nước Anh.

Một đêm anh ta phát hiện ra một thanh nữ tóc đỏ hấp dẫn trong quán rượu, anh ta bước tới cô ta và bắt đầu tán tỉnh, "Em biết đấy, anh tới từ phía bên kia..."

"Chúng mình lên ngay căn hộ của em đi," cô ấy nói. "Điều này em đã biết rồi!"

Bạn hiểu nó chứ? Lặp đi lặp lại... "Điều này em đã biết rồi!" Bạn cứ lặp đi lặp lại mê đắm. Bạn có thể đã biết nhiều đàn bà, và lại người đàn bà khác, và bạn sẵn sàng lại ngu xuẩn nữa. Cuộc sống của bạn có tính lặp lại

- bạn thậm chí không phạm phải sai lầm mới!

Có tính sáng tạo chút ít đi. Nếu bạn quan tâm tới việc phạm sai lầm, ít nhất phạm sai lầm mới. Nếu bạn có thể làm nó thành vấn đề là "Mình sẽ chỉ phạm sai lầm mới thôi," chẳng mấy chốc chúng sẽ bị chấm dứt - bởi vì có được bao nhiêu sai lầm mới? Một ngày nào đó bạn đơn giản sẽ thấy rằng không có nhiều sai lầm mới còn lại, và bạn không thể phạm sai lầm nào bởi vì bạn đã quyết định không lặp lại.

Một lần nên là đủ - nhưng sao nó không đủ? Lí do là ở chỗ trong khi bạn đang phạm sai lầm đó bạn không có đó; bạn thậm chí còn làm nó một cách vô ý thức. Nếu bạn có thể phạm một sai lầm một cách có ý thức, tỉnh táo toàn bộ, với tràn đầy nhận biết, tuyệt đối hiện diện, bạn sẽ không lặp lại nó lần nữa.

Con người của thông minh nhất định phạm phải sai lầm, nhưng mỗi sai lầm chỉ một lần, thế rồi người đó được kết thúc với nó. Người đó đã biết và hiểu nó. Nhưng mọi người vẫn còn chưa trưởng thành.

Hai cậu bé da mầu gặp nhau trên phố. "Tớ năm tuổi. Đằng ấy bao nhiêu tuổi?" "Tớ hổng biết."

"Đằng ấy có nghĩ tới con gái không?" "Hổng."

"Thế thì đằng ấy mới bốn thôi!"

Bây giờ, đây là việc có tuổi, sự trưởng thành được đo, được cân đấy.

Trưởng thành nghĩa là trở nên có ý thức nhiều hơn; không có cách khác để trở nên trưởng thành. Tôi không nói đừng phạm phải sai lầm, bởi vì điều đó sẽ chẳng ích gì. Tôi không nói né tránh sai lầm, không. Tôi nói bất kì điều gì bạn muốn làm, làm nó đi, nhưng làm nó một cách rất có ý thức. Đem đầy đủ bản thể của bạn vào trong nó, để cho một khi được làm rồi bạn có thể quyết định liệu có đáng làm nó lần nữa hay nó là hoàn toàn vô nghĩa, vô dụng; cho nên một lần được làm bạn biết liệu nó là kim cương thực hay chỉ là đá mầu.

Nếu nó là kim cương thực, đi theo nó, đào sâu - bạn có thể ở gần với kho báu. Và nếu nó chỉ là đá mầu, quên tất cả về nó đi. Đừng mang đá mầu; chúng trở thành vật nặng và chúng làm cho cuộc hành trình của bạn ngày một khó khăn hơn. Khi bạn muốn đi lên núi bạn cần vô trọng lượng. Và cuộc hành trình hướng tới ý thức là cuộc hành trình đi lên núi.

Như lái buôn giầu với vài người hầu tránh xa con đường nguy hiểm và người yêu cuộc sống tránh xa chất độc, cảnh giác với nguy hiểm của ý nghĩ điên rồ và điều ác. Trở nên nhận biết đi. Cảnh giác (beware) nghĩa là nhận biết. Cảnh giác (beware) là tổ hợp của hai từ: be và aware (cảnh và giác). Cảnh giác *với nguy hiểm của ý nghĩ điên rồ và điều ác*. Chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền: điên rồ và điều ác. Điên rồ nghĩa là vô ý thức

- và từ vô ý thức chỉ có điều ác được sinh ra.

Với tay không bị thương có thể động tới chất độc. Người hồn nhiên tới không gây hại.

Nếu bạn trở nên nhận biết về điên rồ và điều ác... Nhớ lấy, Phật không nói né tránh; ông ấy nói cảnh giác.

Lão Tử nói: Con người của trí huệ bước đi dường từng bước đều có nguy hiểm. Con người của trí huệ bước đi dường như trong mùa đông lạnh giá người đó đi qua dòng suối đóng băng, đó là điều Lão Tử nói. Vâng, đích xác đấy, nó là vậy: con người của trí huệ bước đi tỉnh táo. Từng bước đều tràn đầy nguy hiểm, bởi vì tâm trí bạn có thể khẳng định vào bất kì lúc nào.

Tâm trí bạn rất cổ đại, thói quen của nó được bắt rễ rất sâu, được cấy vào rất sâu. Chỉ chút ít vô nhận biết và tâm trí nhất định bắt giữ bạn, và nó sẽ lôi bạn vào trong điều ác nào đó. Nó sống trên điều ác. Nó nhất định lôi bạn vào trong cái gì đó mà bạn sẽ hối hận về sau. Nhưng hối hận chẳng ích gì, đó là việc cực kì lãng phí thời gian. Trước hết bạn lãng phí thời gian trong việc phạm sai lầm và thế rồi bạn làm lãng phí thời gian trong hối hận.

Một người có lần tới tôi, một người rất giầu. Ông ấy có thói quen cả đời là trở nên giận dữ dễ dàng tới mức chỉ một hơi chút khiêu khích cũng đủ, hay nếu không có khiêu khích nào ông ấy sẽ tạo ra nó, ông ấy sẽ tưởng tượng ra cái gì đó. Và ông ấy đã khổ nhiều bởi vì điều đó: vợ ông ấy bỏ ông ấy, con ông ấy xa lánh ông

ấy, không người hầu nào có thể ở được với ông ấy lâu. Ong ấy sống cuộc sống rất biệt lập. Ông ấy có tất cả, nhưng lại rất nghèo theo cách nào đó bởi vì ông ấy chẳng có ai yêu ông ấy hay để nhận tình yêu của ông ấy.

Ông ấy hỏi tôi, "Làm sao tôi có thể gạt bỏ được giận dữ? Tôi đã quyết định nhiều lần, tôi đã lấy lời nguyện trước các thánh nhân vĩ đại rằng tôi sẽ không giận nữa, nhưng sự việc cứ lặp đi lặp lại, khi tình huống nảy sinh tôi quên hết mọi thứ về lời nguyện. Nó tới, và nó tới theo cách thức như trận lụt tới mức tôi đơn giản bị nó

chiếm lĩnh mất. Tôi phải làm gì? Tôi phải tới thầy. Xin thầy giúp tôi quyết định rằng tôi có thể gạt bỏ được nó."

Tôi nói, "Ông làm một việc. Điều thứ nhất là: vứt bỏ hối hận. Điều thứ hai là: đừng bao giờ nguyện chống giận dữ."

Ông ta nói, "Thầy nói gì vậy? Thế thì cuộc đời tôi sẽ

tàn mất thôi!"

Tôi nói, "Ông đã lấy lời nguyện rồi và ông đã từng hối hận rồi - điều đó có ích theo cách nào không?"

Ông ấy phải thừa nhận rằng điều đó chẳng ích lợi gì. Thế rồi tôi nói, "Sao ông không thử điều tôi nói đi? - bởi vì hiểu biết riêng của tôi là ở chỗ hối hận không chống lại giận dữ; thực ra nó là cách thức của bản ngã để lôi ông trở lại vị trí cũ thôi."

Khi bạn trở nên giận dữ và về sau bạn nhớ lại, bản ngã của bạn thấy bị tổn thương là, "Mình đã lại phạm phải cùng cái ngu xuẩn đó rồi." Bây giờ bản ngã bị thương này muốn được chữa lành; bạn đã sa ngã trong con mắt riêng của mình. Bản ngã bị tổn thương của bạn nói, "Đến đền chùa hay tới thánh nhân nào đó đi. Lấy lời nguyện rằng, 'Bây giờ mình sẽ không bao giờ làm điều như vậy nữa.'" Lấy lời nguyện bản ngã cảm thấy dễ chịu: "Trông xem mình là người tôn giáo làm sao." Lấy lời nguyện trước một thánh nhân và trước đám đông bạn cảm thấy cực kì được mạnh mẽ trong bản ngã của mình: "Trông đây, tôi đã quyết định!" Vết thương lại được chữa lành.

Bạn trở lại trong tình huống cũ: bản ngã lại được lên ngôi. Bạn sẽ lại phạm phải cùng sai lầm đó sớm hay muộn, và bây giờ bạn đã biết cách chữa lành các vết

thương. Hối hận là cách thức, lấy lời nguyện là cách thức.

Cho nên điều đầu tiên tôi nói với người đó là, "Dừng chuyện hối hận lại - điều đó là phí thời gian! Cái đã qua là đã qua rồi, quá khứ là quá khứ. Nó đã được kết thúc rồi. Ông không cần lo nghĩ về nó. Ông bắt đầu tươi tắn đi - đừng hối hận. Thay vì hối hận, gợi ý của tôi là: ông về nhà và giận dữ - điều đầu tiên để làm - giận dữ và giận dữ một cách có ý thức. Trong khi ông giận dữ, vẫn còn tỉnh táo rằng ông giận dữ, biết điều ông đang làm: rằng ông đang ném mọi thứ, rằng ông đang ném ra những sự lăng mạ. Tỉnh táo vào!"

Ngày hôm sau ông ta tới. Ông ta nói, "Điều đó là không thể được! Hoặc là tôi có thể giận dữ hoặc tôi có thể tỉnh táo. Nếu tôi tỉnh táo tôi không thể giận dữ được; nếu tôi giận dữ tôi không thể tỉnh táo được. Thầy đã cho tôi một nhiệm vụ không thể được!"

Tôi nói, "Bây giờ chính ông phải quyết định: nếu ông muốn giận dữ, quên tỉnh táo đi; nếu ông không muốn giận dữ, thế thì tỉnh táo. Không hối hận, không lấy lời nguyện nào nữa. Một phương pháp đơn giản!"

Mọi người đã thức tỉnh đều đã từng dạy phương pháp đơn giản này.

Ai đó hỏi Mahavira, "Ai là thánh nhân thực và ai là tội nhân?"

Có thể người hỏi này muốn một câu trả lời làm sẵn đã được cho trong kinh sách, nhưng người như Mahavira nói từ bản thể riêng của họ. Điều ông ấy nói là cực kì hay. Định nghĩa mà ông ấy đã cho là duy nhất, duy nhất trong toàn thể lịch sử của nhân loại. Ông ấy

nói, "*Asutta muni* - người thức tỉnh, người đó là thánh nhân. Và *sutta amuni* - người đang ngủ là tội nhân."

Đơn giản, nhưng cực kì có ý nghĩa! Thức tỉnh là tính thánh thiện duy nhất có đó, và ngủ, vô ý thức, là tội lỗi duy nhất có đó; mọi tội lỗi khác đều được sinh ra từ nó. Chặt tận gốc đi, chặt từ chính gốc! Đừng cứ tỉa lá.

Với tay không bị thương có thể động tới chất độc. Và thế rồi, khi bạn thức tỉnh, tỉnh táo, quan sát, thế thì chẳng có vấn đề gì. Thế thì bạn giống như bàn tay không bị thương, bạn có thể xử trí chất độc. Điều đó nghĩa là gì?

Để tôi nhắc bạn về một tình huống đã xảy ra trong đời Jesus. Ông ấy cầm roi và đi vào trong ngôi đền lớn của Jerusalem. Roi trong tay Jesus sao...? Đây là nghĩa của điều Phật nói: tay không bị thương có thể xử lí được chất độc. Vâng, Jesus có thể xử lí được roi, không có vấn đề gì; roi không thể chế ngự ông ấy. Ông ấy vẫn còn tỉnh táo, tâm thức của ông ấy là như vậy.

Ngôi đền lớn của Jerusalem đã trở thành chỗ cho kẻ cướp; việc ăn cướp tinh vi đang diễn ra. Có những người đổi tiền bên trong ngôi đền và họ đang khai thác toàn thể đất nước. Jesus một mình đi vào ngôi đền và lật tung bàn của họ - bàn của những người đổi tiền - ném tiền của họ tung toé khắp xung quanh và tạo ra rối loạn tới mức những người đổi tiền phải chạy trốn ra ngoài ngôi đền. Họ thì nhiều mà Jesus chỉ mỗi mình, nhưng ông ấy đang trong phẫn nộ thế, trong lửa cháy thế!

Bây giờ, điều này đã từng là vấn đề cho người Ki tô giáo: giải thích điều đó thế nào đây? - bởi vì toàn thể nỗ

lực của họ là để chứng minh rằng Jesus là chim bồ câu, biểu tượng của hoà bình. Làm sao ông ấy có thể cầm roi trong tay được? Làm sao ông ấy có thể giận dữ thế được, cuồng nộ tới mức ông ấy lật đổ bàn của người đổi tiền và tống những người đổi tiền ra khỏi ngôi đền? Và ông ấy phải đã bốc lửa; bằng không, ông ấy có mỗi mình - ông ấy có thể bị bắt giữ chứ. Năng lượng của ông ấy phải đã trong cơn bão; họ không thể đối diện ông ấy được. Các tu sĩ và nhà kinh doanh và người đổi tiền tất cả đều trốn ra ngoài kêu to, "Người này đã điên rồi!"

Người Ki tô giáo né tránh chuyện này. Không cần né tránh nó nếu bạn hiểu lời kinh này của Phật: *Với tay không bị thương có thể động tới chất độc. Người hồn nhiên tới không gây hại.* Jesus hồn nhiên thế! Ông ấy không giận dữ; đó là từ bi của ông ấy. Ông ấy không bạo hành, ông ấy không có tính tàn phá; đó là tình yêu của ông ấy. Roi trong tay ông ấy là roi trong tay của tình yêu, từ bi.

Đây là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta có Krishna, người có thể chiến đấu trong chiến tranh cho dù ông ấy đã hứa không đánh nhau. Ông ấy đã quên tất cả về lời hứa của mình. Mọi người cứ nghĩ rằng ông ấy rất ngoại giao, chính trị; ông ấy không

phải vậy. Lời hứa đó đã được đưa ra trong khoảnh khắc nào đó; bây giờ khoảnh khắc đó không còn áp dụng được nữa - tình huống đã thay đổi. Ông ấy không phải là kẻ cơ hội, ông ấy không chính trị chút nào. Ông ấy đơn giản trung thực, chân thành, có trách nhiệm cho tình huống đang là hiện tại. Nó là vậy trong khoảnh khắc đó khi ông ấy hứa rằng ông ấy sẽ không đi vào chiến tranh; nó không còn là như vậy nữa, tình huống đã thay đổi rồi. Ông ấy đi vào chiến

tranh mà chẳng hối hận gì cả; ông ấy chưa bao giờ hối hận về nó. Không có nhu cầu hối hận.

Con người của nhận biết hành động từ nhận biết riêng của mình, do đó không có hối hận; hành động của người đó là toàn bộ. Và một trong những cái đẹp của hành động toàn bộ là ở chỗ nó không tạo ra nghiệp; nó không tạo ra cái gì cả; nó không để lại dấu vết nào trên bạn. Điều đó cũng giống như viết lên nước: bạn thậm chí không kết thúc... Nó đã mất rồi. Nó thậm chí không viết được lên cát, bởi vì điều đó có thể còn lại trong vài giờ nếu gió không tới - đó là việc viết lên nước.

Nếu bạn đi tới đền chùa Hindu bạn sẽ thấy Rama với cung và tên trong tay ông ấy. Bây giờ điều đó đã là vấn đề cho cái gọi là những người theo Gandhi để giải thích nó; với Mahatma Gandhi đó là vấn đề. Nếu Rama có bánh xe quay trong tay ông ấy thì mọi sự đã được rồi

- nhưng cung và tên sao? Gandhi đã cố gắng né tránh điều đó. Ông ấy đã nhắc tên của Rama mọi ngày; đó là cái tên cuối cùng trên môi ông ấy khi ông ấy chết. Khi ông ấy bị bắn chết, lời cuối cùng thốt ra từ môi ông ấy là, "Này Ram! Ôi Ram!" Nhưng ông ấy đã xoay xở điều đó thế nào? Về cung và tên thì sao? Ông ấy chưa bao giờ đương đầu với vấn đền này một cách trung thực, chân thành - bởi vì Rama đã chiến đấu trong chiến tranh, phải đã giết nhiều người, chắc chắn đã giết chết Ravana. Nói gì về bạo hành này?

Lời kinh này sẽ giải thích: *Với tay không bị thương có thể động tới chất độc. Người hồn nhiên tới không có hại.* Nếu bạn có thể tỉnh táo toàn bộ, thế thì không có vấn đề gì. Bạn có thể xử lí được chất độc; thế thì chất độc sẽ vận hành như thuốc. Trong tay

của người trí huệ, chất độc trở thành thuốc; trong tay của người ngu, ngay

cả thuốc, thậm chí nước cam lồ, nhất định trở thành chất

độc.

Người hồn nhiên tới không có hại. Nếu bạn vận hành từ hồn nhiên - không từ thông thái mà từ hồn nhiên như trẻ con - thế thì bạn không bao giờ có thể đi tới bất kì cái hại gì, bởi vì nó không để lại dấu vết. Bạn vẫn còn tự do với hành động của mình. Bạn sống một cách toàn bộ và vậy mà không hành động nào làm nặng gánh bạn.

Nhưng khi bụi bị tung ngược gió,

điều ác bị thổi ngược vào mặt

của người ngu, người làm sai điều thuần khiết và vô hại.

Nhớ lấy, nếu bạn vận hành từ vô nhận biết, thế thì toàn thể cuộc sống của bạn sẽ là *bụi bị tung ngược chiều gió*. Nó quay lại chui vào mắt bạn. Nó là việc nhổ lên trời - nước bọt rơi vào mặt bạn thôi.

Bạn khổ không phải vì người khác đâu, bạn khổ bởi vì hành động ngu xuẩn của riêng mình. Và hành động ngu xuẩn là gì? Hành động nảy sinh từ trạng thái vô ý thức của tâm trí.

Nhưng khi bụi bị tung ngược chiều gió, điều ác bị thổi ngược vào mặt của người ngu, người làm sai điều thuần khiết và vô hại. Và kết quả thậm chí còn nguy hiểm hơn cho người ngu nếu điều ác của người đó và việc sai của người đó là chống lại sự thuần khiết và điều vô hại. Nếu bạn đánh nhau với người ngu khác không có mấy vấn đề: người đó nhổ vào bạn, bạn nhổ vào người đó. Nước bọt của bạn quay lại bạn, nước bọt của người đó quay lại người đó; mọi thứ được cân bằng. Bạn làm

hại người đó, cái hại của bạn quay lại bạn; người đó làm hại bạn, cái hại của người đó quay lại người đó.

Nhưng khi bạn làm hại hay làm điều ác cho ai đó hồn nhiên, thế thì bạn thực sự trong rắc rối bởi vì điều ác của bạn sẽ quay lại bạn cả nghìn lần hơn. Người hồn nhiên sẽ không làm điều ác nào với bạn; người đó đơn giản sẽ dội lại, người đó đơn giản sẽ phản xạ, người đó sẽ là tấm gương. Nếu bạn xấu, cái xấu của bạn sẽ được hiện ra - và tất nhiên, tấm gương càng thuần khiết, cái xấu của bạn sẽ càng được hiện ra rõ ràng hơn.

Và tâm trí có ham muốn lớn lao để làm hại người hồn nhiên. Nó sợ làm hại người ác bởi vì người ác có thể chứng tỏ quá nhiều. Người hồn nhiên dường như hồn nhiên tới mức bạn bị cám dỗ làm hại người đó. Người hồn nhiên dường như mong manh thế, tinh tế tới mức bạn nghĩ chẳng có vấn đề gì: bạn có thể làm bất kì cái gì với người đó, người đó thậm chí sẽ không đáp lại. Do đó Jesus bị đóng đinh, Socrates bị đầu độc, Phật bị ném đá.

Nhớ lấy, có cám dỗ lớn để làm hại người hồn nhiên, bởi vì bạn biết người đó sẽ không đáp lại điều đó theo kiểu ăn miếng trả miếng. Nhưng rắc rối là, người đó sẽ không ăn miếng trả miếng, nhưng toàn thể sự tồn tại lại báo thù nhân danh người đó. Bởi vì người đó sẽ không báo thù, toàn thể sự tồn tại đứng về phía người đó. Sự tồn tại bao giờ cũng ở bên phía người thức tỉnh. Bạn nhất định khổ nhiều, mặc dầu Jesus sẵn sàng tha thứ cho bạn. Lời cuối cùng của Jesus là: Thưa cha, xin tha thứ cho mọi người này bởi vì họ không biết điều họ đang làm. Đây là đáp ứng của ông ấy. Nhưng sự tồn tại không thể tha thứ cho bạn được.

Sự tồn tại tuân theo một luật rất chính xác: điều ác nhất định tạo ra điều ác cho bạn, và khổ, nếu bạn tạo nó cho người khác, nhất định bật trả lại bạn. Và nếu điều đó được làm để chống lại người vô hại, chống lại người trí huệ, chống lại vị phật, thế thì bạn sẽ khổ theo cách gấp nghìn lần hơn.

Một số người được tái sinh trong địa ngục, một số trong thế giới này,

người tốt ở trên trời.

Nhưng người thuần khiết không được sinh chút nào.

Địa ngục và cõi trời không có tính địa lí đâu, nhớ điều đó. Nó chỉ là biểu dụ để giải thích cái gì đó về tâm lí. Địa ngục là trạng thái của tâm trí đang trong khổ sâu sắc - tất nhiên, được tạo ra do việc làm riêng của bạn thôi. Mọi cát bụi bạn ném ra ngược chiều gió đều sẽ rơi vào bản thân bạn, đó là địa ngục - mọi điều sai bạn đã làm cho mọi người sẽ quay lại bạn. Bạn phải thu hoạch lấy mùa màng bởi vì bạn đã gieo hạt mầm. Nếu bạn gieo mầm

chất độc thì bạn sẽ phải gặt lấy chất độc. Điều đó đơn giản thế: *aes dhammo sanantano* - đây là luật vĩnh hằng.

Không ai có thể được miễn trừ khỏi nó, không có người nào có thể là ngoại lệ - mặc dầu mọi người đều nghĩ, "Mình có thể là ngoại lệ, mình có thể tìm ra cách nào đó thoát khỏi nó." Chắc chắn bạn có thể tìm ra cách để thoát khỏi luật pháp con người, bạn có thể tìm ra cách để thoát khỏi bất kì luật pháp nào, bởi vì luật pháp nhân tạo là luật pháp nhân tạo; chúng có thể bị phá vỡ. Và bạn có thể tìm ra những người thông minh có thể chỉ cho bạn cách bỏ qua chúng. Nhưng luật vĩnh hằng, luật

tự nhiên, không thể bị phá vỡ; nếu bạn phá chúng bạn nhất định khổ. Khổ đó là địa ngục.

Bất kì khi nào bạn đi ngược lại luật của cuộc sống bạn đều trong địa ngục, và bất kì khi nào bạn đi hài hoà với luật bạn đều trong cõi trời. Cõi trời nghĩa là trạng thái vui vẻ. Và bất kì khi nào bạn đang lơ lửng, không chỗ này chẳng chỗ nọ, không chống đối không ủng hộ, trong trạng thái lờ phờ, trong trạng thái không quyết định, chỉ treo ở giữa, thế thì bạn đang trong thế giới này. Trong kinh sách Phật giáo thế giới này được gọi là *madhyalok* - trạng thái ở giữa cõi trời và địa ngục.

Có ba loại người trên thế giới: vài người ở cõi trời, nhiều người ở giữa, và nhiều người hơn đang ở trong địa ngục. Và thực ra đây không phải là ba loại người bởi vì từng người đều trải qua tất cả ba trạng thái này mọi ngày. Buổi sáng bạn có thể ở cõi trời, buổi trưa bạn ở trong tình trạng lấp lửng, đến tối, về nhà, bạn ở trong địa ngục. Bạn cứ thay đổi, dịch chuyển. Đây là những trạng thái tâm lí.

Việc vượt ra ngoài tất cả ba loại này được gọi là niết bàn, được gọi là phật tính, được gọi là moksha. Nếu bạn có thể vượt ra ngoài tất cả ba điều này - điều đó có nghĩa là nếu bạn có thể vượt ra ngoài mọi tâm trí - thế thì bạn không chỉ hài hoà với luật... Nếu bạn trong hài hoà với luật thì bạn ở thiên đường, nếu bạn chống lại luật thì bạn ở trong địa ngục. Nếu bạn không quyết định, nửa nọ nửa kia, năm mươi năm mươi, bạn ở thế giới giữa, thế giới này. Nhưng nếu bạn trở thành một với luật, bạn không còn tách rời - thậm chí không trong hài hoà, bởi vì trong hài hoà bạn vẫn tách rời. Nếu bạn

trở thành một với luật: nếu bạn vứt bỏ bản ngã và tâm trí của mình một cách toàn bộ; nếu bạn trở nên được hội nhập vào trong luật

vĩnh hằng; nếu bạn trở thành đại dương, giọt sương của bạn biến mất trong đại dương và trở thành nó, thế thì bạn không được sinh ra thêm nữa. Thế thì không sinh không tử. Thế thì toàn thể bánh xe của sinh và tử dừng lại. Thế thì bạn là một với vũ trụ, thế thì bạn là Thượng đế.

điều ác của riêng mình. Nó sẽ theo bạn như cái bóng của bạn, nó sẽ hành hạ bạn dù bạn đi tới đâu. Tốt hơn cả là không làm nó - nhưng bạn có thể né tránh được việc làm nó chỉ nếu bạn trở nên có ý thức, bằng không bạn nhất định làm nó.

Đây là điều tối thượng phải được đạt tới, đây là điều tối thượng mà con người có khả năng đạt tới, nhưng cũng có khả năng bỏ lỡ. Chừng nào nỗ lực lớn lao còn chưa được thực hiện với tài năng và thông minh, bạn sẽ không thể nào đạt tới nó được.

Không ở đâu cả! không trên trời, không giữa biển, không sâu trong núi,

Ông có thể trốn đâu khỏi điều ác của riêng mình.

Nhớ lấy: không có cách nào để che giấu khỏi điều ác của bạn. Cho nên đừng cứ tự lừa mình rằng bạn sẽ tìm thấy cách nào đó: rằng bạn sẽ đi ra sông Hằng và chìm sâu vào trong sông Hằng và mọi tội lỗi của bạn sẽ được gột sạch. Đừng tự lừa dối mình - sông Hằng không thể làm được điều đó đâu. Đừng cho rằng bạn sẽ đi tới Kaaba và bạn sẽ làm *haj*, cuộc hành hương lớn lao, và bạn sẽ trở thành một *haji* - người đã từng tới Kaaba - và thế rồi mọi tội lỗi sẽ được gột sạch khỏi bạn, Thượng đế đã tha thứ cho bạn. Đừng nghĩ rằng bằng việc làm nghi lễ nào đó - *yagna, havan* - bạn sẽ được tự do khỏi điều ác của mình. Chẳng cái gì sẽ có ích đâu.

Không ở đâu cả! Phật nói, *không trên trời, không giữa biển, không sâu trong núi, ông có thể trốn đâu khỏi*

Không trên trời, không giữa biển, không sâu trong núi, không ở đâu cả

Ông có thể trốn đâu khỏi cái chết của riêng mình.

Điều ác nhất định đem tới sự trừng phạt riêng của nó cũng chắc chắn như sinh nhất định đem tới cái chết riêng của nó. Bạn không thể tránh được cái chết, bạn không thể tránh được kết quả của hành vi của mình. Cho nên đừng nghĩ theo kiểu này, bởi vì tất cả thời gian bị phí hoài trong né tránh, che giấu, đơn giản là bị phí hoài. Mọi năng lượng đó có thể được đặt vào trong một nỗ lực: của việc trở nên nhận biết, của việc trở nên có tính thiền. Điều đó sẽ có ích.

Một người đi ra sông Hằng. Người đó đi tới Ramakrishna, người đó là tín đồ của Ramakrishna. Người đó hỏi Ramakrishna, "Paramahansadeva, tôi đi ra sông Hằng đây - xin ban phước cho tôi. Thầy có cho rằng mọi tội lỗi của tôi sẽ được rửa sạch không?"

Ramakrishna nói, "Có chứ, chắc chắn, bởi vì sông Hằng thuần khiết thế; bất kì ai chìm ngập sâu vào trong nó đều trở thành thuần khiết như sông Hằng. Nhưng có vấn đề mà ông phải nhớ lấy."

Người này nói, "Đó là vấn đề gì vậy? Thầy nói cho tôi đi, tôi sẽ ghi nhớ lấy."

Ramakrishna nói, "Ông có thấy những cây lớn mọc bên bờ sông Hằng không?"

Người đó nói, "Có, tôi có thấy."

Ramakrishna nói, "Ông có biết mục đích của những cây đó là gì không?"

Người đó nói, "Điều đó tôi chưa bao giờ nghe nói tới và điều đó cũng không được viết trong kinh sách. Mục đích của những cây đó là gì? Thầy nói cho tôi đi."

Ramakrishna nói, "Mục đích của những cây đó là ở chỗ khi ông chìm vào trong sông Hằng, tội lỗi của ông phải rời bỏ ông bởi vì quyền năng của sông Hằng. Những tội lỗi đó ngồi lên ngọn những cây cao kia. Khi ông ra khỏi sông Hằng, chúng lại nhảy vào ông đấy! Cho nên điều đó thực sự là vô tích sự. Nếu ông muốn tới thì ông có thể tới, nhưng tránh một điều: nếu ông chìm vào trong sông Hằng, đừng ra nữa! Thế thì sẽ được đi mãi mãi; bằng không những tội lỗi kia sẽ không rời bỏ ông đâu. Và chúng sẽ báo thù đấy, chúng sẽ nhảy lên ông với sự trả thù."

Và điều này đúng theo từng từ. Người tôn giáo, cái gọi là người tôn giáo, nghĩ rằng họ có thể làm nghi lễ nào đó và tội lỗi được chấm dứt, và họ được tự do làm tội lỗi đó lần nữa! Và một khi bạn biết được thủ đoạn về cách kết thúc nó, sao bận tâm? Bạn có thể cứ làm thật nhiều tội lỗi như bạn có thể làm - sông Hằng bao giờ cũng có đó mà. Và bây giờ chẳng có nhu cầu đi tới sông Hằng nữa: bạn có thể đem sông Hằng theo đường ống vào nhà bạn, vậy thì mọi ngày, sáng sớm hay chiều tối,

bạn tắm nước sông. Tối sẽ tốt hơn, cho nên tội lỗi của cả

ngày được kết thúc và bạn lại thuần khiết như hoa sen.

Phật nói chẳng cái gì có thể giúp bạn được. Không có chỗ nào để che giấu khỏi hai điều: kết quả của hành vi của bạn và cái chết. Chúng sẽ xảy ra.

Thế thì chúng ta phải làm gì? Trở nên có ý thức, và trong việc trở nên có ý thức đó cả hai đều biến mất. Trong việc trở nên có ý thức hành động của bạn tự động trải qua biến đổi. Con người có ý thức không thể làm được cái gì sai cả, và con người có ý thức đi tới biết rằng, "Không có cái chết cho tâm thức của mình. Thân thể sẽ chết, tâm trí sẽ chết, nhưng bản thể bên trong nhất của mình sẽ không chết. Mình là vĩnh hằng. *Amritasya putrah* - mình là con của vĩnh hằng, mình thuộc vào sự tồn tại vĩnh hằng."

Tâm thức đem hai chân lí này về nhà. Thứ nhất nó biến đổi thế giới của bạn bằng việc biến đổi hành động của bạn; thứ hai nó biến đổi lãnh thổ bên trong của bạn bằng việc làm cho bạn nhận biết rằng bạn là vĩnh hằng. Khi bạn biết bạn là vĩnh hằng, khi bạn biết rằng bạn bao giờ cũng hiện hữu và bạn bao giờ cũng sẽ hiện hữu, mọi giá trị cuộc sống của bạn lập tức bắt đầu thay đổi. Thế thì bất kì cái gì đã là quan trọng ngày hôm qua không còn là quan trọng nữa, và bất kì cái gì chưa bao giờ là quan trọng trước đây nay trở thành quan trọng - bởi vì bây giờ bạn nghĩ theo vĩnh hằng và không theo thời gian.

Nghĩ dưới dạng thời gian là chính trị: nghĩ dưới dạng vĩnh hằng là tôn giáo.

Đủ cho hôm nay.

6. Đây có là con đường không?

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Với tôi dường như là ở đây với thầy nghĩa là buông bỏ mọi thứ - không chỉ khổ, sợ, buồn và cái gọi là chỗ tiêu cực, mà còn cả hạnh phúc, yêu thương, cảm giác tuôn chảy, cái gọi là chỗ tích cực mà bao giờ cũng là mục đích của tôi. Thưa thầy kính yêu, đây có phải là con đường không?

Anand Hareesh, tích cực và tiêu cực, đêm và ngày, mùa hè và mùa đông, sinh và tử - chúng không tách rời đâu. Nếu bạn muốn buông bỏ cái này, bạn sẽ phải cho phép cái kia cũng bị buông bỏ.

Đó là một trong những thế tiến thoái lưỡng nan lớn nhất: mọi người muốn cái tích cực còn lại với họ -

nhưng nếu cái tích cực còn lại, cái tiêu cực còn lại như cái bóng của nó. Cái tích cực sẽ không có nghĩa gì nếu không có cái tiêu cực. Nếu bạn không biết bóng tối là gì bạn sẽ không có khả năng thấy ánh sáng chút nào đâu. Nếu bạn muốn thấy ánh sáng bạn sẽ phải sẵn sàng kinh nghiệm bóng tối nữa. Bạn không thể tránh được chết nếu bạn níu bám lấy sống. Chính sống đem chết vào.

Và mọi người đều muốn níu bám lấy chỗ tích cực và mọi người đều muốn né tránh chỗ tiêu cực. Điều này là không thể được - điều này ngược với luật vĩnh hằng.

Nếu bạn quan sát cẩn thận bạn sẽ thấy rằng nếu điều tiêu cực đang hành hạ bạn quá nhiều thế thì điều tích cực chỉ là cái che đậy. Bạn ngụ ý gì khi bạn nói rằng bạn hạnh phúc? Bạn đơn giản ngụ ý rằng "Tại thời điểm này bất hạnh của tôi đang bị che đậy." Bạn ngụ ý gì khi bạn nói rằng "Bây giờ tôi thảnh thơi?" Nó đơn giản nghĩa là căng thẳng đã đi sâu hơn vào trong vô thức; bây giờ bạn quên lãng về chúng.

Nhưng sớm hay muộn chúng sẽ khẳng định, sớm hay muộn chúng sẽ có thời điểm riêng của chúng. Bạn không thể còn với điều tích cực mãi mãi được. Tiêu cực và tích cực bao giờ cũng cân

bằng nhau: bạn sẽ có nhiều hạnh phúc như bạn sẵn sàng có bất hạnh.

Do đó một trong các điều bí ẩn: xã hội càng giàu có, khổ càng nhiều hơn. Không có nước nào khổ nhiều hơn Mĩ, bởi lẽ đơn giản là Mĩ bây giờ có đỉnh cao nhất của hạnh phúc nó không thể tránh được chiều sâu thấp nhất. Đỉnh núi cao là có thể chỉ cùng với thung lũng - đỉnh núi càng cao, thung lũng càng sâu.

Ở Ấn Độ mọi người cảm thấy rất thoả mãn. Lí do là họ không biết tới đỉnh cao của hạnh phúc; do đó họ

không biết tới thung lũng của bất hạnh. Họ sống ít nhiều trên nền trung lập, không tích cực không tiêu cực. Đây không phải là mãn nguyện đúng đâu, đây đơn giản là thiếu chỗ của tích cực - do đó chỗ tiêu cực cũng thiếu luôn.

Mĩ thực sự là nơi hành hạ về tinh thần, chấn động tâm lí lớn lao. Không xã hội nào đã từng ở vào trạng thái như vậy. Cá nhân, tất nhiên, đã từng như vậy.

Phật Gautam là con vua. Ông ấy có đủ mọi vui vẻ - đó là lí do tại sao ông ấy đã trở nên nhận biết về khổ của cuộc sống. Không phải ngẫu nhiên mà tất cả hai mươi bốn tirthankaras của người Jainas đều là vua. Phật là vua, Rama và Krishna là vua, mọi avatara của người Hindu đều là vua. Có cái gì đó trong nó, cái gì đó rất nền tảng. Tại sao người ăn xin không trở thành tirthankaras, avataras, chư phật? Bởi lẽ đơn giản là họ không biết hạnh phúc là gì - làm sao họ có thể nhận biết về khổ của cuộc sống được?

Phật nói: Sống là *dukkha* - thuần khổ. Chỉ vị phật mới có thể nói được điều đó bởi vì ông ấy đã biết các đỉnh. Việc biết đỉnh là đồng thời trở nên nhận biết về thung lũng. Nếu bạn sống mãnh liệt, đam mê, bạn sẽ nhận biết về cái chết nhiều hơn là người sống theo kiểu hờ hững, người sống chỉ làng nhàng, người không mãnh liệt và đam mê trong cuộc sống của mình. Người đó không thể rất tỉnh táo về cái chết được. Bạn càng lao sâu vào trong cuộc sống, nhận biết của bạn về cái chết sẽ càng lớn hơn. Tích cực và tiêu cực liên tục cân bằng lẫn nhau.

Người Ấn Độ đã giở thủ đoạn với bản thân họ. Họ đã trở thành trung lập: "Đừng lên các đỉnh cao của vui vẻ; đó là cách

né tránh chiều sâu của khổ, đau, buồn."

Nhưng đây không phải là cuộc cách mạng đúng. Cuộc cách mạng đúng không phải là bằng việc trở nên dửng dưng, bằng việc trở nên hờ hững, bằng việc sống cuộc sống rất, rất đờ đẫn. Cuộc cách mạng thực xảy ra qua siêu việt.

Hai từ này phải được hiểu bởi vì sự khác biệt là rất tinh tế và tinh vi: 'dửng dưng' và 'siêu việt'. Dửng dưng đơn giản có nghĩa là bạn né tránh cái tích cực để né tránh cái tiêu cực. Siêu việt nghĩa là bạn không né tránh cái gì cả, không tránh cái tích cực lẫn cái tiêu cực. Bạn sống cái tích cực trong tính toàn bộ của nó và bạn sống cái tiêu cực trong tính toàn bộ của nó, bằng một phẩm chất mới - và phẩm chất đó là phẩm chất của nhân chứng. Bạn sống một cách toàn bộ nhưng đồng thời bạn vẫn còn tỉnh táo, nhận biết một cách im lặng.

Bạn biết hạnh phúc bao quanh bạn nhưng bạn không phải là nó; bạn biết bất hạnh bao quanh bạn nhưng bạn không phải là nó. Bạn biết nó là ngày nhưng bạn không là nó, và bạn biết nó là đêm nhưng bạn không là nó. Bạn biết bây giờ bạn đang sống động nhưng bạn không là nó; thế thì khi bạn sẽ chết bạn sẽ biết bạn không là nó. Đây là siêu việt.

Neti, neti - không cái này không cái nọ - là công thức bí mật của siêu việt: không tích cực không tiêu cực. Nhưng điều đó không có nghĩa là không sống điều tích cực và tiêu cực. Nếu bạn né tránh việc sống bạn sẽ trở nên đờ đẫn, rất đờ đẫn; bạn sẽ đánh mất mọi thông minh.

Đó là khác biệt giữa tính chất sannyas cũ và cách nhìn mới của tôi về tính chất sannyas. Tính chất sannyas cũ dạy bạn dửng dưng, trung lập: "Đừng đi lên đỉnh núi cao để ông không cần phải ngã vào chiều sâu." Toán học

đơn giản! "Đừng hạnh phúc, thế thì ông sẽ không bất hạnh." Làm sao bạn có thể bất hạnh được nếu bạn chưa bao giờ hạnh phúc? "Đừng hân hoan, thế thì sẽ không có buồn rầu, và đừng cười, thế thì nước mắt là không thể được." Đây là toán học đơn giản, nhưng không phải là chân lí của siêu việt, không phải là chân lí của tính chất sannyas thực.

Tính chất sannyas thực nghĩa là: cười sâu sắc, nhưng nhớ bạn không phải là tiếng cười; và khóc và than sâu sắc, để nước mắt chan hoà, toàn bộ trong nó, và vậy mà vẫn tỉnh táo, ngọn lửa bên trong quan sát tất cả nó.

Hareesh, bạn là để siêu việt lên, không từ bỏ. Nếu bạn từ bỏ bạn bỏ lỡ vấn đề. Và khi tôi nói, "Buông bỏ!" tôi đơn giản ngụ ý không níu bám. Tôi không nói bạn đừng cố gắng hạnh phúc. Làm mọi nỗ lực có thể được để hạnh phúc, vui vẻ, nhưng nhớ rằng buồn sẽ theo sau - điều đó là tự nhiên. Chấp nhận nó, và khi nó tới, đừng chạy khỏi nó, đừng trốn khỏi nó. Điều đó nữa cũng là đẹp, một phần của cuộc sống, một phần của trưởng thành; không có nó sẽ không có chín chắn. Đi sâu vào trong nó.

Vui vẻ có cái gì đó đóng góp cho trưởng thành của bạn, và buồn rầu cũng vậy. Vui vẻ đem tới sự tươi tắn, sự tươi tắn của giọt sương sớm. Vui vẻ đem tới tuổi trẻ, vui vẻ đem tới điệu vũ cho trái tim bạn. Buồn rầu cũng đem tới nhiều món quà nhưng bạn trốn khỏi buồn rầu; do đó bạn chưa bao giờ trở nên nhận biết về những món quà này. Buồn rầu đem tới im lặng mà không vui vẻ nào có thể đem tới được. Vui vẻ bao giờ cũng có chút ít ồn ào; buồn rầu hoàn toàn im lặng. Vui vẻ bao giờ cũng có chút ít nông cạn; buồn rầu là sâu sắc, nó có chiều sâu. Vui vẻ bao giờ cũng làm bạn quên đi bản thân mình; sẽ

dễ dàng hơn để nhấn chìm bạn vào vui vẻ, để làm bạn bị ngất ngây với vui vẻ. Nó giữ bạn vô ý thức. Buồn rầu đem tới nhận biết bởi vì bạn không thể nhấn chìm bản thân mình trong nó được. Bạn không thể tham gia được, bạn phải đứng ở ngoài - bởi vì bạn không muốn nó!

Bài học đầu tiên về chứng kiến xảy ra trong buồn rầu. Người ta học chứng kiến trong buồn rầu và chỉ thế, về sau, cùng việc chứng kiến đó có thể được áp dụng cho những khoảnh khắc của hoan lạc. Nhưng chính bằng việc chứng kiến mà người ta siêu việt lên.

Và khi tôi nói, "buông bỏ nó tất cả đi, cả cái tích cực và cái tiêu cực," tôi đơn giản ngụ ý không níu bám, không bị đồng nhất. Tôi không nói, "Từ bỏ đi!" Sống đi, và vậy mà sống ở trên. Bước đi trên

đất, nhưng không, đừng để chân bạn chạm đất. Vâng, có nghệ thuật cho điều đó đấy.

Và đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì: nghệ thuật của việc sống trong thế giới mà không là một phần của nó, nghệ thuật sống cuộc sống mà không bị đồng nhất với nó. Đó là buông bỏ thực là gì.

Tính chất sannyas cũ là tính chất của dửng dưng. Đích xác đó là từ được dùng trong kinh sách cổ: một sannyasin trở thành *udasin* - dửng dưng với mọi cái đang đấy - *vairagya*. Người đó trở thành lạnh lẽo và tách rời. Người đó trốn khỏi thế giới nhị nguyên. Người đó đi vào trong tu viện hay trong hang động Himalaya, sống một mình, sống không có vui vẻ, không có nỗi buồn.

Người đó sống một loại cái chết: người đó đã trong nấm mồ của mình, người đó không sống. Cuộc sống của người đó không đáng gọi là cuộc sống. Người đó đã sa ngã xuống thấp hơn nhân loại; người đó ở gần với con

vật hơn là với con người. Do đó việc tìm kiếm của người đó là về hang động, rừng sâu, rừng rậm, núi non, sa mạc - người đó sợ việc ở cùng con người. Người đó muốn rơi xuống dưới con người, bởi vì con người nhất định bị phân chia bởi tính phân cực lớn lao này, tích cực và tiêu cực, và người đó sợ điều đó.

Nhưng sannyasin thực - sannyasin theo cách nhìn của tôi - sống trong thế giới, trong sự dầy đặc của nó, trong thế giới đậm đặc. Người đó không từ bỏ cái gì cả. Người đó sống cuộc sống toàn bộ nhất có thể được, bởi vì nếu Thượng đế đã cho cuộc sống điều đó có nghĩa là có cái gì đó để đạt tới qua nó. Chỉ bằng việc sống nó người ta mới có thể đạt tới nó được, chỉ bằng việc sống nó mới có cái gì đó để được học. Siêu việt phải được học; đó là món quà lớn lao của cuộc sống.

Nếu bạn trở nên ngày một ý thức hơn, việc buông bỏ sẽ xảy ra và vậy mà bạn sẽ vẫn ở đây và bây giờ, và còn nhiều hơn cả trước đây. Bạn sẽ ăn và bạn sẽ nếm nhiều hơn. Bạn sẽ yêu và bạn sẽ có kinh nghiệm cực thích sâu sắc hơn. Bạn sẽ chơi và trò chơi của bạn sẽ có cái gì đó tâm linh trong nó. Cuộc sống thường của bạn sẽ trở thành thiêng liêng.

Chỉ một điều phải được đưa vào: chứng kiến.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi cảm thấy ngày một nhiều là cuộc sống này là cái gì đó kì diệu. Đây có phải là cách thầy nhìn cuộc

sống không? Đây có phải là điều thầy ngụ ý bởi tính thượng đế cho mọi điều về chúng tôi không?

Vâng, Anand Nur, điều đó chính xác là điều tôi ngụ ý đấy. Với "Thượng đế" tôi không ngụ ý một người. Với "Thượng đế" tôi ngụ ý điều kì diệu đang bao quanh bạn, điều bí ẩn, điều huyền bí. Với "Thượng đế" tôi không ngụ ý bất kì người nào đã tạo ra thế giới này, mà là bản thân việc sáng tạo. Chính quá trình sáng tạo là Thượng đế.

Do đó bạn không thể tôn thờ Thượng đế được, bạn không thể cầu nguyện Thượng đế được. Mọi lời cầu nguyện đều là giả bởi vì chúng đều được đề cập tới một Thượng đế người - và không có Thượng đế người. Bạn không thể quan hệ với Thượng đế được, không thể gọi ngài là "cha," "mẹ." Ngài không phải là người; mối quan hệ là không thể được. Thế thì làm sao tôn thờ, làm sao cầu nguyện được? Bạn sẽ phải học cách cầu nguyện và tôn thờ mới.

Có tính sáng tạo là tôn thờ. Có tính sáng tạo là tham gia vào quá trình vĩ đại của sáng tạo - và tham gia vào tính sáng tạo là tham gia vào Thượng đế. Trong một khoảnh khắc bạn được mang đi. Khi bạn vẽ cái gì đó bạn không còn đó nữa; bạn đã trở thành chỉ là lực sáng tạo. Khi bạn đang chơi nhạc, nếu bạn không chỉ là nhà kĩ thuật mà thực sự là nhạc sĩ, người yêu nhạc, thế thì bạn biến mất - thế thì bản ngã không còn đó nữa. Ít nhất trong vài khoảnh khắc hiếm hoi đó, khoảnh khắc tựa kim cương, cực kì quí giá, cửa sổ nào đó mở ra. Bạn không còn nữa, không như một bản ngã.

Thượng đế không phải là người, ngài không phải là bản ngã. Và nếu bạn muốn gặp Thượng đế bạn sẽ phải là cái gì đó tương tự: một vô ngã, một vô-nhân. Thượng đế là sự hiện diện. Nếu bạn muốn có bất kì giao cảm nào với Thượng đế bạn sẽ phải học cách chỉ là sự hiện diện và không là người; tỉnh táo, tràn đầy tỉnh táo, nhưng không có ý tưởng nào về "tôi."

Và cách tốt nhất để cho cái "tôi" này biến mất không phải là qua khổ hạnh, yoga, nhịn ăn - không đâu. Nó là qua tính sáng tạo. Tôi dạy bạn yoga của tính sáng tạo, bởi vì với tôi đó là yoga duy nhất. Từ 'yoga' nghĩa là hợp nhất; khi bạn có tính sáng tạo bạn ở trong trạng thái hợp nhất với Thượng đế. Đứng trên đầu bạn không ích gì mấy đâu, thực ra nó sẽ chẳng ích lợi chút nào. Bạn có thể đứng trên đầu bạn trong nhiều kiếp - điều đó sẽ chỉ làm một việc thôi: nó sẽ làm cho bạn ngu đi!

Và tôi đang nói một chân lí khoa học, tôi không nói đùa đâu; tôi rất nghiêm chỉnh về điều đó. Nếu bạn đứng trên đầu mình trong thời gian dài bạn sẽ trở nên ngu si, bởi vì não bạn bao gồm hệ thần kinh rất, rất tinh tế. Những thần kinh đó mảnh dẻ thế... chúng mảnh hơn sợi tóc. Cái đầu nhỏ bé của bạn chứa hàng triệu thần kinh; bạn không thể thấy được chúng bằng mắt thường đâu, chúng mảnh mai thế. Nếu bạn đứng trên đầu mình quá lâu, máu xô về đầu, và trong sự ngập lụt đó những thần kinh kia sẽ bị phá huỷ.

Thực ra, các nhà khoa học nói con được đạt tới tâm trí, não, bởi vì con người đứng trên hai chân - đứng thẳng. Con vật đã không đạt tới tâm trí bởi vì chúng vẫn còn song song với đất. Đầu chúng nhận quá nhiều máu; do đó chúng không thể phát triển được hệ thần kinh tinh tế. Chính chỉ con người mới có khả năng phát triển hệ thần kinh tinh tế, cái có thể duy trì tâm thức vĩ đại, cái có thể duy trì thông minh vĩ đại.

Rất hiếm khi bắt gặp người thông minh, cái gọi là nhà yoga - tôi chưa bắt gặp một người như vậy! Những người vặn xoắn thân thể mình và làm đủ mọi loại thủ thuật xiếc và đứng trên đầu mình, họ có thể có thân thể khoẻ mạnh - họ có thể có vậy; nhiều thể dục thế nhất định cho bạn thân thể mạnh khoẻ hơn, giống con vật hơn - nhưng họ không có thông minh. Tôi chưa bắt gặp nhà yoga thực sự thông minh, và một trong các lí do là ở chỗ hệ thần kinh tinh tế, tinh vi của họ bị ngập lụt quá nhiều với máu.

Bạn không thể ngủ được trong đêm mà không có gối. Bạn có biết tại sao không? - bởi vì quá nhiều máu đi vào đầu. Nó giữ cho toàn thể hệ thần kinh của bạn rung động. Bạn cần chiếc gối. Gối giữ cho luồng máu ít chảy lên đầu; bạn có thể ngủ, bạn có thể nghỉ ngơi, bạn có thể thảnh thơi.

Với "yoga" tôi đích xác ngụ ý việc dịch nghĩa đen của từ này: hợp nhất, giao cảm. Khi bạn đang vẽ hay chơi nhạc hay nhảy múa hay ca hát, thế thì bạn đang trong trạng thái của yoga.

Trong công xã của tôi, điều này sẽ là yoga: bạn phải sáng tạo. Và bạn càng sáng tạo nhiều, bạn càng trở nên có khả năng sáng tạo hơn. Bạn càng sáng tạo nhiều, thông minh của bạn càng sắc bén hơn. Bạn càng sáng tạo nhiều, bạn càng trở nên sẵn có cho cội nguồn vô hạn của sáng tạo - tức là, Thượng đế. Bạn càng sáng tạo, bạn càng trở thành phương tiện - phương tiện cho điều kì diệu tuôn chảy qua bạn.

Vâng, Anand Nur, với "Thượng đế" tôi ngụ ý điều kì diệu bao quanh bạn đấy. Bạn không thể cảm nhận thấy điều kì diệu đang bao quanh bạn mọi khoảnh khắc sao - chính khoảnh khắc này? Chim đang tạo ra âm thanh... cây hoàn toàn im lặng, trong trạng thái thiền... và tất cả các bạn ở đây cùng tôi, xa khỏi đất nước... im lặng tràn khắp. Bạn hoàn toàn hài hoà cùng tôi, thở cùng tôi, tim bạn đập cùng tim tôi. Bạn không thể thấy được điều kì diệu của bây giờ, của ở đây sao, và cái đẹp của nó cùng phúc lành? Đây là Thượng đế đấy!

Thượng đế không thể được tìm trong đền chùa và tu viện và gurudwaras và nhà thờ đâu. Thượng đế chỉ được tìm thấy trong bầu đoàn của chư phật, bởi vì chính trong bầu đoàn chư phật mà bạn mới trở nên nhận biết về sự tồn tại kì diệu này.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu, sao mọi người chống thầy nhiều thế?

Sudheer, họ không chống tôi nhiều như họ sợ tôi đâu. Do sợ mà họ chống đối, như nguyên nhân gốc rễ là sợ. Và sao họ sợ? - bởi vì họ không hiểu. Đó là hiểu lầm. Điều đó bao giờ cũng xảy ra, nó nhất định xảy ra; nó không phải là cái gì mới.

Tôi nói điều này, họ hiểu cái gì đó khác bởi vì tâm trí của họ mang định kiến. Họ đã được nuôi dưỡng lớn lên theo những truyền thống nào đó và tôi đang phá tan

mọi truyền thống! Họ đã được nuôi lớn để nghĩ theo cách thức nào đó, và toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để đưa bạn ra ngoài suy nghĩ.

Mọi người đều theo tập quán, là người tuân thủ, có tính truyền thống. Và với tôi tôn giáo là nổi dậy - nổi dậy chống lại mọi tập quán, chống lại mọi sự tuân thủ, chống lại mọi truyền thống. Tôn giáo không bao giờ là truyền thống, không bao giờ có thể là truyền thống được. Khoa học có thể là truyền thống nhưng tôn giáo không bao giờ.

Khoa học thực sự là truyền thống. Rút Newton ra - trong một khoảnh khắc nghĩ cứ dường như Newton chưa bao giờ sinh ra - thế thì không thể có Albert Einstein được. Albert Einstein là có thể chỉ nếu Newton xảy ra trước. Khoa học là truyền thống, nó là sự liên tục. Rút một viên gạch ra và toàn thể dinh thự sụp đổ.

Nhưng tôi có thể có mà chẳng cần đã có một Christ. Tôi có thể có không phải bởi vì đã có một Mahavira hay một Patanjali, không phải bởi vì đã từng có một Phật hay một Khổng Tử hay Lão Tử. Tôn giáo không phải là sự liên tục; nó là hiện tượng cá nhân, nó là việc nở hoa cá nhân. Bạn có thể trở nên thức tỉnh cho dù bạn không nhận biết về bất kì ai đã từng trở nên thức tỉnh trước đây. Bạn không có liên quan tới quá khứ theo cùng cách như khoa học có liên quan.

Đó là lí do tại sao chân lí khoa học, một khi được phát hiện ra, trở thành tài sản của mọi người khác. Albert Einstein đã làm việc vất vả trong mười ba năm để phát hiện ra lí thuyết tương đối; bây giờ bạn có thể đọc tất cả về nó trong vài giờ - bạn không cần khám phá ra nó lần nữa. Edisons đã làm việc trong nhiều năm, ít nhất là ba năm, để khám phá ra bóng đèn điện đầu tiên; bây

giờ bạn có thể cứ sản xuất ra bóng điện - bạn không cần Edisons sản xuất chúng. Người lao động thường chẳng biết gì về điện cũng có thể làm được việc này - họ đang làm nó.

Nhưng chân lí tôn giáo là hoàn toàn khác: bạn phải khám phá chúng lặp đi lặp lại. Điều Phật đã khám phá ra không trở thành tài sản phổ dụng. Nó chết đi cùng ông ấy, nó biến mất cùng ông ấy; nó là hương vị cá nhân. Đó là cái đẹp của tôn giáo: rằng nó không bao giờ trở thành hàng hoá ở bãi chợ. Do đó khoa học có thể được dạy trong trường học, cao đẳng, đại học; tôn giáo không thể được dạy. Tôn giáo không thể được dạy chút nào; bạn không

thể được cho biết về tôn giáo. Bạn phải khám phá ra nó theo cách riêng của bạn.

Vâng, bạn có thể được hứng khởi, nhưng hứng khởi không phải là thông tin. Bạn có thể được hứng khởi bởi sự hiện diện của vị phật, bạn có thể trở nên bắt lửa. Bạn có thể đạt tới khát khao bùng cháy được giống như vị phật, nhưng bạn sẽ phải khám phá ra mọi thứ theo cách riêng của bạn. Và bạn sẽ không có khả năng trao nó cho con bạn như một di sản kế thừa. Mọi điều bạn có thể cho, mọi điều bạn có thể truyền đạt, là khao khát mãnh liệt về chân lí, có vậy thôi - nhưng không phải là bản thân chân lí.

Do đó rất khó cho quần chúng hiểu được điều tôi đang nói. Nó đã là khó khi Phật còn ở đây, nó đã là khó khi Jesus còn ở đây - nó bao giờ cũng sẽ là khó bởi vì quần chúng sống theo quá khứ. Họ được nuôi dưỡng, liên tục nuôi dưỡng, theo cách truyền thống. Họ đã được bảo cái gì là đúng, cái gì là sai; họ đã được bảo liệu Thượng đế có tồn tại hay không, và họ đã học mọi điều

này. Và họ đã tích luỹ nhiều thông tin tới mức tâm trí của họ đầy tri thức; họ nghĩ họ đã biết rồi.

Cho nên khi bất kì ai tới và đem hệ thống tôn giáo mới vào thế giới này, khi bất kì ai đem sự khải lộ mới, khi bất kì ai trở nên sẵn có cho Thượng đế, trở thành phương tiện của Thượng đế, mọi người đều bị bối rối, định kiến của họ bị tan tành. Quan niệm cũ của họ không được làm mạnh - ngược lại, họ bắt đầu cảm thấy, "Nếu người này là đúng thế thì chúng ta tất cả đều sai sao... mà không chỉ chúng ta mà cả ông cha chúng ta và ông cha của họ nữa." Điều này đi ngược lại bản ngã của họ. Họ sẽ thà níu bám lấy bản ngã riêng của mình còn hơn là nghe chân lí.

Và thế rồi bởi vì định kiến của mình họ cứ nghe điều gì đó không được nói. Tôi nói một điều, họ lập tức diễn giải nó theo những ý niệm riêng của họ. Họ không nghe trong im lặng; họ nghe qua đủ mọi loại rào chắn của ý nghĩ.

Chẳng hạn, có người Do Thái, người Mô ha mét giáo, người Hindu, người Ki tô giáo, người Jaina, Phật tử, người Sikh - đủ mọi loại người tụ hội ở đây. Bạn cho rằng khi tôi nói điều gì đó người Do Thái nghe cùng điều như người Jaina nghe, người Mô ha mét giáo nghe cùng điều như người Ki tô giáo nghe, Phật tử

nghe cùng điều người Hindu nghe sao? Không thể được đâu! Người Mô ha mét giáo có ý niệm riêng của người đó...

Chẳng hạn, nếu tôi nói về tái sinh, thế thì người Ki tô giáo, người Do Thái và người Mô ha mét giáo có chút ít cảnh giác, một cách vô ý thức, bởi vì họ đã được bảo chỉ có một kiếp sống thôi; họ không thể tin cậy được rằng có nhiều kiếp sống. Nhưng khi tôi nói về tái sinh người Hindu sung sướng, tuyệt đối vui lòng. Phật tử vui

lòng, người Jaina vui lòng, tuyệt đối vui lòng. Không có vấn đề trong tâm trí họ. Không phải là họ đồng ý với tôi đâu - họ sung sướng bởi vì tôi đồng ý với họ đấy! Và đó là cách nó là vậy cho từng phát biểu.

Lời không có nghĩa rõ ràng nào - chúng không thể có được; bằng không thì từng trao đổi sẽ trở thành rất khoa học. Lời có nhiều nghĩa, nhiều sắc thái, cho nên khi bạn nghe thấy một lời bạn có thể cho nó mầu sắc của riêng bạn. Bạn có thể nghe theo cách riêng tư, cá nhân riêng của mình. Bạn có nghĩa riêng tư của mình.

Khi tôi nói về Thượng đế, việc nghe của Phật tử ở đây sẽ lập tức dừng nghe, điều đó tuyệt đối tự động. Một cách tự động người đó sẽ ngãng ra. Thượng đế sao? - người đó đã được bảo rằng toàn thể ý niệm này là vô nghĩa. Và khi Phật đã nói rằng toàn thể ý niệm này là vô nghĩa, thì nó phải vậy rồi. Và không chỉ Phật - trong hai mươi nhăm thế kỉ nhiều nhà huyền môn khác những người đã đạt tới điều tối thượng cũng đều nói cho người đó rằng Thượng đế không có đó. Nhưng người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Do Thái, họ tuyệt đối vui lòng, sung sướng vô cùng rằng vâng, tôi đang nói về Thượng đế - Thượng đế của họ! Người Jaina và Phật tử sẽ không sung sướng đâu; họ không tin vào Thượng đế.

Khi tôi nói về linh hồn, người Jaina sẽ sung sướng, người Hindu sẽ sung sướng, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Do Thái - mọi người ngoại trừ Phật tử. Người này không tin vào linh hồn. Người đó nói không có thực thể cá nhân, mọi thứ đều là luồng chảy. Cũng như sông Hằng cứ thay đổi mọi khoảnh khắc, cũng như bạn không thể bước vào cùng một dòng sông hai lần, bạn không thể gặp cùng một người lần nữa đâu.

Chẳng có gì thường hằng cả, chẳng cái gì hết cả. Ngoại trừ thay đổi, mọi thứ đều thay đổi. Phật tử, khoảnh khắc tôi nói về linh hồn hay Thượng đế, dừng việc nghe lại. Người đó nói, "Điều này không dành cho tôi." Không phải là người đó làm điều đó một cách có ý thức đâu - đây là thói quen vô ý thức, sự ước định.

Không có nhiều người chống lại tôi đâu; thực tại là họ không hiểu điều tôi đang nói tới, hay họ hiểu điều gì đó hoàn toàn khác mà không được nói tới. Họ không nhận biết điều tôi đang làm ở đây. Họ không tới đây, họ phụ thuộc vào báo chí. Một số nhà báo hạng ba tới và tường trình cái gì đó - người đó có thể tường trình cái gì về thiền được? Người đó đã bao giờ thiền đâu.

Nhìn vào cái ngu xuẩn của thế giới này đi! Bạn không cử nhà báo tới tường trình về cuộc giải phẫu nếu người đó không biết gì về giải phẫu - hay bạn vẫn cử? Nếu sẽ có cuộc hội nghị về giải phẫu, bạn cử ai đó quen thuộc kĩ với thế giới của giải phẫu; chỉ người đó có thể tường trình được. Nếu các nhà vật lí đang họp, các bài báo được trình bày và thảo luận và bạn cử ai đó tới, bạn phải cử một chuyên gia biết vật lí là gì tới chứ. Và vật lí hiện đại là hiện tượng rất, rất tiến hoá; nó cần nhiều năm học tập. Người ta phải là nhà vật lí. Bạn không thể phụ thuộc vào một nhà báo chung chung người cứ tường trình về các chính khách tầm thường và những diễn văn ngu xuẩn của họ. Bạn không cử cùng kiểu nhà báo đó tới tường trình khi các nhà vật lí đang nói; bạn phải cử một người đặc biệt hay bạn phải chỉ định một nhà vật lí để tường trình về cuộc hội nghị này, bởi vì chỉ người đó mới có khả năng hiểu.

Người ta nói rằng khi Albert Einstein còn sống, chỉ

mười hai người thực sự hiểu - trên khắp thế giới - điều

ông ấy nói tới. Bây giờ, ai sẽ tường trình về ông ấy? Chỉ một trong mười hai người này có khả năng tường trình về Albert Einstein và lí thuyết tương đối của ông ấy theo cách mà ít nhất thoáng nhìn nào đó trở thành có thể cho quần chúng bình thường.

Nhưng khi bạn cử một phóng viên tới đây, bạn chẳng bao giờ hỏi han, bạn chẳng bao giờ yêu cầu rằng người đó phải là thiền nhân, rằng người đó phải biết cái gì đó về thiền, cái gì đó về yoga, cái gì đó về Sufi giáo, Zen, Đạo, Mật tông. Không, đây không phải là yêu cầu.

Bất kì một Tom, Harry, Dick nào cũng được coi là hoàn toàn có khả năng tường trình về thiền, về Mật tông, về Đạo, về Zen, về Sufi giáo. Và mọi người phụ thuộc vào tường trình của anh ta, còn anh ta không bao giờ thiền trong đời mình. Anh ta không bao giờ có một khoảnh khắc của thiền. Anh ta không biết gì về trạng thái vô ý nghĩ. Anh ta không biết gì về những khoảng hở đó, những chỗ đó, nơi tâm trí biến mất, bản ngã biến mất, thời gian biến mất. Làm sao anh ta có thể hiểu được?

Chỉ bằng việc quan sát mọi người ngồi im lặng, bạn sẽ có khả năng hiểu cái gì đó sao? Nếu ai đó đang ngồi im lặng với mắt nhắm...? Bạn có thể chụp ảnh người đó nhưng bạn sẽ không có khả năng chụp ảnh điều xảy ra bên trong. Bạn có thể thấy mọi người nhảy múa, bạn có thể thấy họ giống như người Sufis, thầy tu đạo Hồi quay tít; bạn có thể thấy họ nhảy múa và bạn sẽ tường trình rằng bạn thấy mọi người múa, nhảy - nhưng làm sao bạn sẽ biết thế giới bên trong của họ?

Bạn phải tham gia chứ! Bạn phải đích thân nhảy múa. Bạn phải nếm hương vị của nó chứ. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng tường trình cái gì đó về nó - chỉ cái gì

đó thôi, không phải tất cả về nó, bởi vì tất cả về nó là không thể tường trình được, tất cả về nó là không thể diễn đạt được.

Và khi những người này tường trình, những người không hiểu, bản tường trình của họ chỉ có tính gây giật gân. Và thế rồi quần chúng đọc chúng, và họ thậm chí đọc báo cáo đó theo ý niệm riêng của họ nữa. Thế thì hiểu lầm chồng chất lên hiểu lầm, hết tầng hiểu lầm nọ tới tầng hiểu lầm kia! Tôi phải là người bị hiểu lầm nhiều nhất trên đất nước này vào khoảnh khắc này.

Carolyn, một cô bán hàng rong đẫy đà, đang đợi tới lượt mình đăng kí vào một motel thì cô ấy nghe lỏm nhân viên đứng quầy nói với Zabroski, người đứng trước cô ấy, rằng anh ta đã nhận căn phòng cuối cùng. Cô ấy chờ cho người Ba Lan rời khỏi bàn và rồi tiến tới anh ta.

"Không còn motel nào khác trong vòng vài dặm và tôi mệt gần chết," cô ấy van nài. "Anh trông đấy - anh không biết em, em

không biết anh, họ không biết chúng ta, chúng ta không biết họ. Thế em nghỉ đêm cùng với anh có được không?"

"Tôi không quan tâm," Zabroski nói.

Họ đi vào phòng của anh ta; anh ta cởi quần áo ra và cô ấy cũng làm như vậy. "Nghe đây," cô ấy nói, "anh không biết em, em không biết anh, họ không biết chúng ta, chúng ta không biết họ. Chúng ta cùng uống một chút đi. Em có một chai rượu đây."

Sau khi họ đã đi tới điểm cao hơn một chút, cô ấy ôm ấp anh ta và thì thào, "Anh không biết em, em không

biết anh, họ không biết chúng ta, chúng ta không biết họ

- chúng ta làm tiệc đảng ăn đi."

"Này," người Ba Lan nói, "nếu anh không biết em và em không biết anh và họ không biết chúng ta và chúng ta không biết họ - ai là đồ chết tiệt mà chúng ta mời vào đây?"

Bây giờ từ 'đảng - party' đang tạo ra rắc rối! Người Ba Lan hiểu theo ý tưởng của mình về đảng phái. Carolyn có cái gì đó khác trong tâm trí mình - bữa tiệc thực!

Điều tôi đang nói là hoàn toàn khác với điều được người ngoài hiểu. Nhưng điều đó là tự nhiên và tôi chấp nhận nó. Tôi không miễn cưỡng, không phàn nàn về điều đó. Đó là cách nó vẫn diễn ra.

Tôi chỉ có thể được hiểu bởi những người đang trong tình yêu sâu sắc, người đang trong tin cậy sâu sắc với tôi. Tôi có thể được hiểu chỉ bởi những người đã sẵn sàng gạt tâm trí họ sang bên. Trong trạng thái của im lặng đó, cái gì đó từ tôi có thể khuấy động trái tim bạn, có thể lẩy cò cho một quá trình hiểu biết.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Nổi dậy và buông xuôi gặp nhau ở đâu?

Prem Rajo, nổi dậy và buông xuôi gặp nhau trong quan điểm về bản ngã. Vứt bỏ bản ngã và buông xuôi đồng thời xảy ra, và nổi dậy cũng thế.

Tôi biết điều bạn ngụ ý bởi câu hỏi của bạn. Bạn ngụ ý rằng nổi dậy và buông xuôi dường như là đối lập cực - làm sao chúng có thể gặp nhau được? Làm sao người ta có thể có tính nổi dậy và buông xuôi được? Đó là câu hỏi của bạn. Đó là cách tâm trí nghĩ về nổi dậy và buông xuôi; qua tâm trí bạn không thể thấy chúng gặp nhau ở đâu cả.

Người buông xuôi sẽ có vẻ không nổi dậy. Người có tính nổi dậy bao giờ cũng không vâng lời - làm sao người đó có thể buông xuôi được? Người đó có thể chết, nhưng người đó sẽ không buông xuôi.

Bạn chỉ biết một loại buông xuôi: buông xuôi bị áp đặt lên bạn, buông xuôi không do bạn làm mà bạn bị buộc phải làm nó - với đầu mũi dao gí vào bạn bị buộc phải buông xuôi. Đó không phải là buông xuôi mà tôi đang nói tới.

Tôi đang nói về một loại buông xuôi hoàn toàn khác. Bạn không bị ép buộc - bạn thấy ra cái xấu xí của bản ngã, bạn thấy khổ của bản ngã, bạn thấy bản ngã sặc mùi, và bạn dùng thầy như cái cớ để vứt bỏ bản ngã. Thầy bao giờ cũng là cái cớ - nhớ lấy.

Khi bạn buông xuôi theo tôi bạn không buông xuôi theo bất kì ai nói riêng - bởi vì tôi không có đó như một người. Và khi bạn buông xuôi tôi không nhận việc buông xuôi của bạn đâu, nhớ lấy - bởi vì chẳng có gì để buông xuôi cả, chỉ là ý niệm giả về bản ngã thôi.

Điều đó cũng giống như một người tin rằng mình giầu có và người đó không thế, và người đó tới tôi và

người đó nói, "Tôi buông xuôi toàn thể vương quốc của tôi cho thầy." Tôi nói, "Được thôi, tôi chấp nhận."

Tôi chấp nhận để cho bạn có thể gạt bỏ đi điều vô nghĩa này. Bạn không có nó, cho nên nó sẽ không tạo ra rắc rối gì cho tôi đâu.

Hai anh chàng hippies đang nghỉ dưới gốc cây. Lúc đó là đêm trăng tròn, và họ đang thực sự hưng phấn. Người này nhìn lên trăng rồi nói, "Tôi muốn mua nó, và tôi sẵn sàng trả với bất kì giá nào."

Người kia nói, "Quên chuyện đó đi, bởi vì tôi không

định bán nó."

Khi bạn buông xuôi bản ngã của mình bạn không buông xuôi cái gì thực cả, chỉ là ý tưởng thôi. Nếu nó là cái gì đó thực, thế thì thầy sẽ bị nặng gánh bởi biết bao nhiêu bản ngã, thầy chắc chết rồi! Thầy sẽ phải mang cả một Himalaya bản ngã; thầy sẽ không thể nào sống nổi; thậm chí không thể bước đi được, thậm chí không thể thở được. Tôi có một trăm nghìn sannyasins trên thế giới

- bây giờ, nếu tôi phải giữ một trăm nghìn bản ngã, thế

thì Vivek sẽ phát điên!

Cô ấy phát điên về các thứ khác mà cô ấy phải thu xếp. Bao nhiêu quà tặng tới tôi và cô ấy muốn giải quyết chúng ngay lập tức, bởi vì nó trở thành gánh nặng lên cô ấy là cứ phải thu thập chúng và theo dõi dấu vết chúng ở đâu và giữ cho chúng sạch sẽ. Bây giờ cô ấy rất lo lắng về những cái bút máy của tôi. Ngày nào cô ấy cũng hỏi, "Khi nào thầy định phân phát những cái bút này?" - bởi vì nó đang trở thành vấn đề cho cô ấy. Tôi nghĩ tôi phải có hai trăm cái hay hơn, và tôi đang chờ đợi để cho ít

nhất tôi có thể cho mỗi sannyasin một chiếc bút máy - tôi đang chờ đợi! Ngay bây giờ nó sẽ là vấn đề cho tôi; cho ai và không cho ai, cho nên tôi cứ bảo Vivek, "Đợi chút đã, đợi đã." Và tôi bảo nhiều người, "Cứ đem chúng tới!" Bây giờ Niranjana đặc biệt sắp đi sang phương Tây để đem về thật nhiều bút máy có thể được. Nhưng nếu tôi phải giữ mọi bản ngã này điều đó sẽ là không thể được - Nhà Lão Tử quá nhỏ!

Tôi chấp nhận bản ngã của bạn một cách hạnh phúc bởi vì không có vấn đề gì trong việc chấp nhận nó. Bạn không đưa cái gì cho tôi, tôi không nhận cái gì từ bạn. Nhưng bạn đang gạt bỏ một ý niệm, một giả tưởng, và việc gạt bỏ nó của bạn mới là vấn đề. Nó không phải là việc buông xuôi bị áp đặt lên bạn; nó là việc buông xuôi từ hiểu biết riêng của bạn.

Và thế rồi nổi dậy xảy ra theo cách riêng của nó, bởi vì một người không bản ngã là người nổi dậy nhất trên thế giới. Lại nhớ lấy: khi tôi dùng từ 'nổi dậy' tôi không ngụ ý nó theo nghĩa chính trị đâu. Người không bản ngã không thể có chính trị được. Chính trị cần bản ngã lớn; toàn thể trò chơi của chính trị là trò chơi của bản ngã, nó là đề cao cá nhân.

Khi bạn không còn bị nặng gánh bởi bản ngã, khi bạn đã được làm nhẹ gánh, khi thầy đã lấy đi cái gọi là bản ngã khỏi bạn, cuộc sống của bạn sẽ là cuộc sống của người nổi dậy, của cách mạng vô cùng. Bạn sẽ không là người Hindu và bạn sẽ không là người Mô ha mét giáo và bạn sẽ không là người Ki tô giáo và bạn sẽ không là người Jaina. Đây là cách mạng. Bạn sẽ không là người Đức và bạn sẽ không là người Nhật Bản và bạn sẽ không là người Ấn Độ. Đây là cách mạng. Bạn sẽ không

thuộc vào bất kì tôn giáo nào, bất kì giáo phái nào, bất kì xã hội nào, bất kì truyền thống nào. Đây là cách mạng.

Và bởi vì không có bản ngã, Thượng đế có thể tuôn chảy qua bạn; tính sáng tạo lớn lao trở thành có thể. Đây là cách mạng! Và bạn sẽ sống bây giờ trong buông bỏ toàn bộ; thực ra Thượng đế sẽ sống qua bạn - không phải bạn. Và Thượng đế không thể là nô lệ được, và Thượng đế không thể bị thu thành bất kì cảnh nô lệ nào được, và bạn không thể bị thu thành bất kì cảnh nô lệ nào bây giờ.

Prem Rajo, nổi dậy và buông xuôi chắc chắn gặp nhau - trong việc vứt bỏ bản ngã. Nhưng đừng cứ cố hiểu những điều này một cách lí thuyết. Làm cái gì đó có tính tồn tại để cho điều tôi đang nói trở thành kinh nghiệm của bạn - bởi vì chỉ kinh nghiệm mới giải thoát.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi nghe người Ấn Độ ba hoa quá nhiều về tính tâm linh của họ. Thầy nói gì về điều đó?

Sahajo, người Ấn Độ chẳng có gì khác để mà ba hoa cả! Tha thứ cho họ đi, từ bi với họ. Họ không có tiền, họ không có nhà lớn, họ không có xe ô tô lớn, họ không có gì về khoa học, công nghệ cả. Rất khó cho họ duy trì được bản ngã của họ; tâm linh là chỗ nương tựa của họ. Và tâm linh là hàng hoá. Bạn có thể ba hoa về nó rất dễ dàng bởi vì chẳng ai có thể chứng minh được rằng bạn

không có nó, mà bạn cũng chẳng thể chứng minh được rằng bạn không có nó, mà họ cũng không thể chứng minh được rằng bạn có nó. Nó vô hình tới mức hoặc bạn chấp nhận nó hoặc bạn không chấp nhận nó - nhưng bạn không thể chứng minh nó được.

Và tại sao lại đặc biệt, về tâm linh? Điều thỉnh thoảng xảy ra là nếu bạn rất tham bạn sẽ giả vờ là cái đối lập, bởi vì đó là cách duy nhất để che giấu tham. Nếu bạn là người rất giận dữ, bạn có thể giả vờ là người rất lễ phép, từ bi, yêu thương, bởi vì đó là cách duy nhất để che giấu giận dữ của bạn. Nếu bạn bị ám ảnh bởi dục, bạn có thể bắt đầu nói về brahmacharya - vô dục. Cái đối lập là cách che giấu nó.

Tâm trí Ấn Độ hoàn toàn vật chất, và cách duy nhất để che giấu nó là nói về, là ba hoa về tâm linh. Vâng, đã từng có vài người ở đất nước này - một Phật, một Mahavira, một Patanjali, một Krishna - người hoàn toàn tâm linh. Nhưng những người như vậy đã từng có ở mọi nơi! Heraclitus, Pythagoras, Socrates, Plotinus, ở Hi Lạp

- cùng kiểu người đó, cùng phẩm chất đó, cùng hương thơm đó. Lão Tử, Trang Tử, Liệt Tử, Mencius, ở Trung Quốc - cùng hương sắc đó. Christ, Eckhart, Francis, Bohme - cùng chiều hướng đó. Người tâm linh đã từng có ở mọi nơi; nó không phải là sở hữu của ai cả. Nhưng người Ấn Độ ba hoa về nó, tôi biết.

Sahajo, tôi có thể hiểu câu hỏi của bạn, bởi vì điều bạn thấy khắp xung quanh chỉ là cái đối lập thôi. Đó là lí do tại sao họ ba hoa về tính tâm linh. Từng người Ấn Độ đều nghĩ rằng chỉ bởi việc là người Ấn Độ người đó là vị Phật. Không dễ là vị Phật như vậy đâu! Và Phật chẳng liên quan gì tới việc là người Ấn Độ cả.

Thực ra, Phật không phải là người Ấn Độ, ông ấy là người Nepal. Ông ấy được sinh ra ở biên giới của Ấn Độ và Nepal; thực ra, bây giờ phần đó là ở trong Nepal. Và tượng Phật mà bạn thấy không giống người Nepal, hay giống? Nó không phải là tượng đúng đâu. Nó không giống như Bahadur! Người Nepal gần với người Trung Quốc, người Tây Tạng, người Nhật Bản - kiểu người Mông Cổ. Tượng Phật không giống người Nepal, chẳng giống chút nào.

Tượng đã không được làm ra vào thời của Phật mà cũng không được làm ra khi Phật chết. Tượng đã được làm ra năm trăm năm về sau. Và bạn sẽ ngạc nhiên mà biết, chúng đã được làm ra trong việc bắt chước Alexander Đại đế. Alexander đã tới Ấn Độ vào thời đó, và ông ấy có khuôn mặt đẹp, các nét Hi Lạp. Bức tượng về Phật là người Hi Lạp! Bản thân con người này là người Nepal; bức tượng là người Hi Lạp.

Và mọi kinh sách bạn đọc về Phật đều không phải là bản gốc. Một số đã được dịch từ tiếng Tây Tạng, một số từ tiếng Trung Quốc, một số từ tiếng Nhật Bản. Bản gốc đã bị người Hindu phá huỷ rồi - và bây giờ cùng những người Hindu đó cứ tuyên bố rằng họ là những người kế thừa của Phật. Phật tử đã bị người Ấn Độ giết chết!

Một thời tới sau cái chết của Phật, sau bẩy hay tám trăm năm, khi mọi Phật tử đều hoặc bị giết hoặc họ phải chạy trốn khỏi Ấn Độ. Ấn Độ đã hoàn toàn sạch bóng Phật tử. Vâng, họ đã bị giết, bị thiêu sống. Những người may mắn đã trốn đi. Theo một cách nào đó, điều đó là phúc lành, bởi vì những người trốn đi, các sư, họ trốn sang Tây Tạng, sang Trung Quốc. Những người không quá sợ hãi nhiều, họ trốn sang Tây Tạng - Tây Tạng ở rất gần. Nhưng người sợ nhiều hơn thì chạy sang Trung

Quốc, sang Mông Cổ, sang Hàn Quốc, sang Đài Loan, họ đơn giản không bao giờ dừng lại, họ cứ đi tới mãi! Đó là cách toàn thể châu Á được cải sang Phật giáo. Toàn thể công lao thuộc về người Hindu. Và bây giờ lại cũng những người Hindu đó cứ công bố rằng, "Chúng ta đã cho sinh thành ra Phật." Cảm thấy xấu hổ đi!

Nhưng Ấn Độ nghèo và rất vật chất. Người nghèo không thể khác được; người nghèo nhất định có tính vật chất, vật chất thô. Nhưng thế thì nuôi bản ngã của người ta ở đâu được? Ấn Độ chẳng có gì khác để ba hoa. Tính tâm linh là món hàng tốt - vô hình, không chứng minh được. Bất kì ai cũng có thể nói, "Tôi đã kinh nghiệm Thượng đế." Bạn không thể bác bỏ được điều đó. Có thể người đó đúng, có thể người đó không đúng, nhưng điều đó nằm ngoài chứng minh theo cách này cách nọ.

Nhưng đừng lo nghĩ về những người ngu xuẩn cứ nói hoài về tính tâm linh, mà thậm chí chẳng biết ABC gì về nó cả. Vâng, họ có thể biết cái gì đó về Veda và Upanishad. Họ có thể nhồi nhét vài lời kinh, họ có thể lẩm nhẩm chúng như con vẹt, nhưng họ không hiểu điều họ đang nói - bởi vì các kiếp sống của họ làm ngược lại với nó.

"Tôi xin lỗi, thưa ngài," người Ấn Độ nói, "nhưng ngài chẳng phải là quí ông đã lôi con tôi ra khỏi hồ hôm qua sao?"

"Sao thế, vâng, tôi là người đó đấy," người cứu bối rối nói. "Nhưng mọi sự đều ổn thoả cả - chúng ta chẳng còn gì để nói thêm về điều đó cả."

"Không nói thêm gì về nó sao?" người Ấn Độ la lên. "Này ông, nói thực mũ của nó đâu rồi?"

Anh ta thậm chí không biết ơn! Anh ta đã không tới để cám ơn người kia rằng, "Ông đã cứu mạng con tôi." Anh ta lo nghĩ về chiếc mũ...

Một người Mê hi cô, một người Italia và một người Ấn Độ thảo luận họ sẽ làm gì nếu họ thức dậy một sáng khám phá ra rằng mình là triệu phú. Người Mê hi cô nói người đó sẽ xây một trường đấu bò tót.

Người Italia nói anh ta sẽ thuê ba mươi thuyền đánh cá nhỏ - dùng mỗi thuyền cho một đêm trong tháng.

Người Ấn Độ nói anh ta sẽ đi ngủ nữa và xem liệu anh ta có thể làm ra thêm một triệu nữa không.

Nếu bạn quan sát tâm trí Ấn Độ, nó có tính vật chất. Và không phải là nó chỉ có tính vật chất ngày nay đâu - nó đã từng vậy rồi, bởi vì hai mươi nhăm thế kỉ trước Phật đã bảo mọi người đừng là người duy vật, và ông ấy đã nói về người Ấn Độ. Và thậm chí trước Phật, gần hai mươi nhăm thế kỉ trước Phật, Parshvanath đã nói người Ấn Độ không là người duy vật.

Ấn Độ đã đem triết học duy vật vĩ đại nhất tới thế giới: triết học của Charvakas. Triết học Hi Lạp của Epicurus không là gì khi so với triết học mà Charvakas đã đem cho thế giới. Từ *charvaka* là có ý nghĩa; nó bắt nguồn từ *charuvak. Charuvak* nghĩa là thông điệp êm ái, thông điệp hay. Cái tên khác của triết học của Charvakas là *lokayat*. *Lokayat* nghĩa là phổ biến; trong đó đa số mọi người đều tin.

Có thể chính bởi vì chủ nghĩa duy vật Ấn Độ mà một Phật, một Mahavira, một Parshvanath, một Neminatha, đã là có thể. Khi mọi người quá vật chất, vài người thông minh nhất định phát chán với toàn thể sự việc. Điều đó trở thành buồn nôn, điều đó trở thành ốm yếu! Cuộc sống vận hành theo cách rất kì lạ: khi xã hội có tính vật chất, vài người tiên phong bắt đầu trở thành người tâm linh.

Bây giờ phương Tây đang rất có tính vật chất, và một khao khát lớn về tâm linh nảy sinh ở đó. Đó là lí do tại sao các bạn đã tới đây. Các bạn không thấy nhiều người Ấn Độ ở đây. Họ tin họ đã biết. Họ tin họ chẳng có gì để mà làm nữa - không nghiên

cứu thêm, không truy tìm thêm. Và họ đã trở nên rất tinh ranh. Người nghèo nhất định trở nên tinh ranh.

Nghèo là căn nguyên gốc rễ của mọi tội lỗi, mọi tội ác. Cho nên họ bắt đầu học các cách thức láu cá. Họ bắt đầu trở thành đạo đức giả: họ nói điều này, họ làm điều khác. Họ bắt đầu học cách đeo mặt nạ. Bạn có thể thấy điều đó, không chỉ trong người thường, mà trong cái gọi là các nhà lãnh đạo và thánh nhân, chính trị và tôn giáo. Bạn sẽ không tìm thấy những kẻ đạo đức giả như vậy ở bất kì đâu khác.

Một chiếc máy bay bay ngang qua Đại Tây Dương thì bị trục trặc động cơ. Sau khi vứt bớt mọi hành lí để làm nhẹ tải trọng, viên phi công thông báo cho các hành khách rằng ba người sẽ phải nhảy ra để cứu số còn lại. "Chúng ta cần ba người tình nguyện," viên phi công tuyên bố.

Ngay lập tức một người Anh rời khỏi chỗ của mình, hô lên, "Thượng đế cứu Nữ hoàng!" và nhảy ra.

Một chút sau đó một người Pháp đứng dậy và nói, "Nước Pháp muôn năm!" và nhảy ra.

Năm phút sau đó một chính khách Ấn Độ trong bộ quần áo thuần tuyết trắng, dệt tay, đứng dậy, hô lên, "Mahatma Gandhi muôn năm!" và ném người Mê hi cô ra khỏi cửa.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Với đe doạ của huỷ diệt hạt nhân, làm sao chúng ta có thể "vui vẻ và thanh thản" được?

Julia Bradley, bạn có thể làm gì khác được nào? Thời gian thật ngắn ngủi - nhảy múa, ca hát, vui vẻ đi! Nếu như không có khả năng huỷ diệt hạt nhân, không có đe doạ, bạn có thể đã trì hoãn. Bạn có thể đã nói, "Mai mình sẽ nhảy múa." Nhưng bây giờ có thể không có ngày mai; bạn không thể trì hoãn được.

Đây là lần đầu tiên mà ngày mai là tuyệt đối đáng hoài nghi. Nó bao giờ cũng đáng hoài nghi, nhưng lần này nó là tuyệt đối đáng hoài nghi. Một cách cá nhân nó bao giờ cũng đáng hoài nghi: ngày mai có thể chẳng bao giờ tới cả, thậm chí hơi thở tiếp cũng có thể không tới. Một cách cá nhân cái chết bao giờ cũng sắp xảy ra, nhưng lần này nó là cái gì đó toàn cầu, thế giới. Toàn thể quả đất có thể biến mất, có thể bùng nổ; không chỉ

mọi người, chim chóc, con vật, cây cối, toàn thể cuộc sống trên trái đất có thể mất đi.

Bây giờ điều đó là tuỳ ở bạn, Julia Bradley. Bạn có thể kêu và khóc và bạn có thể đập đầu mình vào tường; điều đó sẽ không chấm dứt được sự huỷ diệt hạt nhân và mối đe doạ của nó. Thực ra nó có thể đem điều đó tới gần hơn và nhanh hơn bởi vì người buồn, người khổ, là những người nguy hiểm. Khổ tạo ra tính huỷ diệt.

Nhưng nếu toàn thể nhân loại có thể bắt đầu nhảy múa, hân hoan, mở tiệc - khi thấy rằng mối đe doạ là rất cận kề... Chiến tranh thế giới lần thứ ba có thể bắt đầu bất kì khoảnh khắc nào. Các chính khách ngu xuẩn có đủ năng lượng nguyên tử chất đống để phá huỷ trái đất này không chỉ một lần mà bẩy trăm lần. Bom nguyên tử, bom khinh khí đã tích luỹ lại nhiều tới mức chúng ta có thể giết từng người bẩy trăm lần - mặc dầu mỗi người chỉ chết một lần. Nhưng các chính khách muốn lấy mọi cơ hội, cho nên bạn có thể bị giết bẩy trăm lần. Điều đó sẽ không được cần tới, chỉ một lần là có tác dụng - bởi vì chúng ta đã nghe chỉ mỗi một chuyện phục sinh; đó là Jesus Christ. Và ngay cả nếu Jesus Christ được phục sinh và mọi người đều qua đời, ông ấy sẽ làm gì? Ông ấy sẽ phải tự tử thôi.

Hân hoan đi! - bởi vì thế thì có khả năng. Nếu toàn thể trái đất có thể trở thành tràn đầy vui vẻ sẽ ít có khả năng huỷ diệt - bởi vì ai sẽ huỷ diệt nó? Chúng ta là mọi người; vấn đề là tuỳ ở chúng ta quyết định rằng chúng ta muốn sống hay chúng ta muốn tự tử. Nếu chúng ta bắt đầu một bầu không khí mới trên thế giới - của hân hoan, của nhảy múa, của ca hát, của thiền, của lời cầu nguyện

- và nếu mọi người trở nên tràn đầy phúc lạc, hớn hở, vui cười... Nếu thế giới này đầy tiếng cười, thì sẽ có mọi

khả năng chúng ta có thể tránh được huỷ diệt hạt nhân, bởi vì người vui vẻ không muốn huỷ diệt, họ muốn sáng tạo.

Và đằng nào đi nữa, Julia Bradley này, bạn cũng sẽ chết. Liệu toàn thế giới có còn lại hay không chẳng thành vấn đề. Bạn sẽ chết, chừng đó thì chắc chắn rồi. Có thành vấn đề gì cho bạn liệu thế giới này tiếp tục sau bạn hay không? Nếu nó tiếp tục, tốt; nếu nó không tiếp tục, tốt. Có thành vấn đề gì cho bạn nào? Bạn sẽ không ở đây thêm nữa. Khi có liên quan tới bạn, cái chết là tuyệt đối

chắc chắn. Dầu vậy bạn vẫn yêu, dầu vậy bạn vẫn hát, bạn vẫn nghe nhạc, cho nên điều đó tạo ra khác biệt gì?

Nếu huỷ diệt đã trở thành toàn cầu, chúng ta phải làm tiếng cười và nhảy múa cũng thành toàn cầu, theo cùng tỉ lệ, để trung hoà lại nó. Sao buồn? Và bạn sẽ được gì bởi buồn? Nó sẽ có ích theo cách nào không? Nó có thể chỉ là thủ đoạn của tâm trí để giữ cho bạn buồn, nó có thể chỉ là việc bào chữa. Bạn phải buồn; bây giờ bạn đang cố gắng để tìm ra ngày một nhiều cách hợp lí hoá cho việc vẫn còn buồn. Và đây là việc hợp lí hoá hay, rằng, "Các ông đang nói gì vậy? Nói mọi người nhảy múa và ca hát và hân hoan, còn thế giới thì đang bên bờ huỷ diệt sao? Bảo mọi người phải buồn chứ; bảo mọi người phải kêu khóc và quên đi mọi tiếng cười và quên đi mọi tình yêu!" Điều đó có ích theo bất kì cách nào không? Nó sẽ đem vũ trụ tới tự tử gần hơn.

Nhưng ở đâu đó sâu bên dưới trong bạn có nỗi buồn không muốn rời bỏ bạn, và nỗi buồn đó đang cố gắng tìm ra sự hợp lí hoá.

David xuất thân từ một gia đình chính thống. Một hôm anh ta tuyên bố, "Mẹ ơi, con sẽ lấy cô gái người Ai len tên là Maggie Coyle."

Người đàn bà sững sờ choáng váng. "Điều đó là tế nhị đấy, David," bà ấy nói, "nhưng đừng nói cho bố con. Con biết bố con đã bị yếu tim rồi. Và mẹ sẽ không nói cho chị con, Ida - nhớ lấy chị ấy cảm thấy mạnh mẽ thế nào về các vấn đề tôn giáo. Và đừng nhắc điều đó với anh con, Louis - anh ấy có thể cho con cú đấm vào mồm. Còn mẹ, con nói với mẹ thì được. Đằng nào thì mẹ cũng đi tự tử đây."

Ở đâu đó sâu bên dưới bạn phải có bản năng tự tử. Bạn chỉ đang tìm cách hợp lí hoá thôi.

Vâng, tôi biết thế giới đang đối diện với nguy hiểm, nhưng từng cá nhân bao giờ cũng đã đối diện với nguy hiểm của cái chết. Dầu vậy Jesus vẫn nói: Hân hoan và hân hoan! Và tôi lại nói với bạn, hân hoan! Và thực ra, Jesus đang nói với mọi người, "Thế giới này sớm bị huỷ diệt thôi. Ngày Phán xử là rất cận kề." Nó chưa bao giờ gần như nó bây giờ. Jesus đã sai! Hai mươi thế kỉ đã trôi qua rồi, và ông ấy đang nói với mọi người, "Trong chính cuộc sống của mình các

ông sẽ thấy Ngày Phán xử!" Lời tiên tri của ông ấy đã không được hoàn thành.

Thực ra ông ấy không phải là nhà tiên tri, ông ấy là nhà huyền môn. Ông ấy đã nói những điều này theo mục đích hoàn toàn khác. Ông ấy nói, "Ngày Phán xử là rất cận kề - tự biến đổi bản thân ông đi! Đừng phí hoài thời gian, đừng trì hoãn!"

Bây giờ ngày của cái chết vũ trụ đang thực sự cận kề, cho nên, Julia này, đừng trì hoãn nữa. Hân hoan đi,

hân hoan đi, tôi cứ nói đi nói lại với bạn, hân hoan đi - bởi vì nếu bạn có thể chết trong hân hoan, bạn sẽ siêu việt lên trên cái chết, bạn sẽ đi ra ngoài cái chết.

Người có thể chết một cách phúc lạc sẽ không bao giờ chết, bởi vì trong cái chết người đó đi tới biết cái bất tử.

Và nếu thời gian là ngắn, thế thì bạn phải lan toả tiếng cười mầu cam này trên khắp thế giới. Thế thì đó là lúc chúng ta nên làm cho mọi người ngày một vui vẻ hơn. Nói cho họ rằng cái chết có thể chiếm lĩnh trái đất này vào bất kì lúc nào - ngày được đếm - bởi vì các chính khách đều là kẻ ngu, và kẻ ngu bây giờ có nhiều quyền lực tới mức chính phép màu vô cùng là chiến tranh thế giới thứ ba vẫn chưa xảy ra. Nó đáng phải đã xảy ra rồi. Tại sao nó vẫn chưa xảy ra là điều bí ẩn. Việc có mọi chính khách ngu xuẩn đó trên khắp thế giới nắm giữ mọi quyền lực... Chỉ nhấn một cái nút và quá trình có thể được lẩy cò, và trong vòng mười phút toàn thể trái đất sẽ bắt lửa - ngọn lửa có thể làm chảy sắt và đá, ngọn lửa sẽ làm chảy mọi thứ. Toàn thể trái đất có thể bùng nổ.

Đây là tin mừng! Bạn không có thời gian để mà phí hoài. Julia, tới đi - cùng tham gia vào điệu vũ này!

Đủ cho hôm nay.

7. Thấy bản thân bạn trong người khác

Tất cả sinh linh run rẩy trước bạo hành.
Tất cả sợ chết.
Tất cả yêu sống.
Thấy bản thân ông trong người khác.
Thì ông có thể làm tổn thương ai?
Ông có thể gây hại gì?
Người tìm kiếm hạnh phúc
bằng việc làm tổn thương người tìm kiếm hạnh phúc
sẽ không bao giờ tìm thấy hạnh phúc.
Vì anh ông là giống ông.
Người đó muốn hạnh phúc.
Đừng bao giờ làm hại người đó
và khi ông rời bỏ cuộc sống này
ông cũng sẽ thấy hạnh phúc.
Đừng bao giờ nói những lời tàn nhẫn
vì chúng sẽ bật lại vào ông.
Những lời giận dữ gây đau
và cái đau bật lại.
Giống như cái cồng vỡ
tĩnh lặng, im lặng.
Biết tĩnh lặng của tự do
nơi không còn gắng sức nữa.
Giống như người nuôi súc vật đưa bò ra cánh đồng
tuổi già và cái chết sẽ đưa ông tới trước chúng.
Nhưng người ngu trong việc ác của mình quên mất
và người đó đốt lửa
để ngày nào đó người đó phải bị thiêu.
Người làm hại người vô hại
hay làm tổn thương người hồn nhiên
người đó sẽ ngã mười lần -
trong đau khổ hay ốm yếu,
bị thương hay bệnh tật hay điên khùng,

bị kiện cáo hay bị kết tội kinh khủng,
mất gia đình, mất của cải.
lửa từ trời sẽ đánh xuống nhà người đó
và khi thân thể người đó đã bị đánh ngã
người đó sẽ vào trong địa ngục.

Bí ẩn vĩ đại nhất của sự tồn tại là gì? Nó không phải là sống, nó không phải là yêu - nó là chết.

Khoa học cố gắng hiểu sống; do đó vẫn còn bộ phận. Sống chỉ là một phần của bí ẩn toàn bộ, và là một phần rất tí hon - hời hợt, chỉ trên chu vi. Nó không có chiều sâu, nó nông cạn. Do đó khoa học vẫn còn nông cạn. Nó biết nhiều và nó biết vào chi tiết lớn, nhưng mọi việc biết của nó vẫn còn hời hợt - dường như bạn biết đại dương chỉ qua các con sóng của nó và bạn chưa bao giờ chìm sâu vào trong nó, và bạn không biết cái vô hạn của nó.

Sống là hữu hạn, nhất thời. Khoảnh khắc này nó có đó, khoảng khắc tiếp nó mất rồi. Nó là làn gió thoảng, tới rồi đi... Nó không còn lại lâu. Do đó tuyên bố của khoa học rằng nó biết chân lí là không đúng. Nó chỉ biết chân lí bộ phận, và tuyên bố cái bộ phận như cái toàn thể là một trong những điều ngớ ngẩn của cách tiếp cận khoa học. Điều nó biết là đúng, nhưng điều đó không phải là chân lí toàn thể. Và khoảnh khắc bạn tuyên bố rằng bộ phận là toàn thể, bạn thậm chí còn làm sai bộ phận.

Yêu là ở chặng giữa. Nó ở đích xác giữa sống và chết. Nó là nửa sống, nửa chết; do đó có sợ của yêu. Chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng chết, bạn không thể biết yêu được - mặc dầu bằng việc chết bạn trở nên sống động hơn. Chính là qua chết mà yêu phục sinh bản thân nó lặp đi lặp lại. Chính là bằng việc biến mất mà nó xuất hiện đi xuất hiện lại.

Yêu là bí ẩn nhiều hơn là bản thân sống, bởi vì nó có sống trong nó và có cái gì đó còn hơn nữa: sống cộng với chết. Năm mươi phần trăm của yêu là sống, năm mươi phần trăm là chết. Và chỉ những người sẵn sàng

chết sẽ biết sống của yêu. Những người sợ chết sẽ không bao giờ đi vào được bí ẩn của yêu.

Nghệ thuật làm bùng nổ thế giới của yêu. Do đó nghệ thuật là đúng hơn khoa học, đi sâu hơn khoa học. Viễn kiến của nghệ sĩ chứa nhiều hơn tri thức khoa học có thể chứa, mặc dầu cách thức của nghệ thuật là hoàn toàn khác với cách thức của khoa học. Nó phải khác chứ. Khoa học có thể có tính khách quan bởi vì nó là ngoại vi. Nghệ thuật không thể tuyệt đối khách quan được; nó năm mươi phần trăm khách quan, năm mươi phần trăm chủ quan. Nó không thể tự do với người quan sát được.

Khoa học cố gắng tuyệt đối tự do với người quan sát; người quan sát phải không đi vào trong nó, phải không tham gia, phải vẫn còn tuyệt đối trung lập, không là người tham gia, mà là khán giả. Người đó phải không được đem bản thân mình vào trong nó. Đó là cái nhìn khoa học.

Nhưng làm sao bạn có thể tránh được người biết? Nếu bạn thực sự muốn biết, người biết nhất định đi vào trong tri thức.

Bây giờ nhiều nhà khoa học nhạy cảm đang trở nên tỉnh táo với hiện tượng là không thể nào tuyệt đối vô tư được: người quan sát nhất định bị phản xạ bởi việc quan sát của mình. Người đó không thể là khán giả thuần khiết được. Người đó sẽ diễn giải, người đó sẽ lí thuyết hoá, người đó sẽ tạo ra các giả thuyết và người đó sẽ đi qua các giả thuyết của mình. Người đó sẽ chọn lựa bởi vì các chi tiết là vô hạn. Người đó sẽ phải hội tụ.

Ai sẽ quyết định hội tụ vào đâu, chọn cái gì, không chọn cái gì, đi theo theo hướng nào? Bởi vì sự tồn tại là

đa chiều và bạn không thể đi theo mọi chiều đồng thời được, bạn chỉ có thể đi theo một chiều thôi, nhất định là điều bạn biết sẽ bị ảnh hưởng bởi người biết. Nhưng điều này đã từng là hiểu biết của nghệ thuật từ chính lúc bắt đầu.

Khi nhà khoa học nhìn vào hoa ông ấy cố gắng chỉ là người quan sát. Ông ấy đơn giản ghi chép về điều ông ấy thấy; ông ấy không đem mơ của mình vào, không đem linh ảnh của mình vào việc quan sát. Nhà thơ có nhiều tự do hơn, hoạ sĩ có nhiều tự do hơn. Ông ấy đi sâu hơn vào trong hiện tượng hoa này. Ông ấy tham gia vào bí ẩn của nó, ông ấy không tách rời; trong vài khoảnh khắc ông ấy trở thành một với nó. Có những khoảnh khắc mà nhà thơ nhảy múa cùng hoa - trong gió, trong mưa, trong

ánh mặt trời. Có những khoảnh khắc mà nhà thơ trở thành hoa, khi người quan sát là vật được quan sát. Có những khoảnh khắc khi nhà thơ không chỉ nhìn vào hoa mà nhìn qua hoa, trở thành mắt của hoa. Một cách tự nhiên, ông ấy chìm sâu hơn khoa học; ông ấy đem tới viên kim cương lớn hơn nhiều, những đá quí hơn nhiều.

Thơ ca, hội hoạ, điêu khắc, âm nhạc - chúng tới gần thực tại hơn bởi vì chúng sẵn sàng để tham gia. Nhưng chúng chỉ ở lưng chừng.

Tôn giáo về căn bản liên qua tới chết. Chết chứa tất cả: chết chứa sống, chết chứa yêu, và cái gì đó còn hơn thế mà cả sống không chứa được nó mà yêu cũng không thể chứa được. Chết là cực điểm của tất cả, là cao trào, là đỉnh cao nhất. Sống là cơ sở, chết là đỉnh cao - yêu nằm đâu đó ở giữa.

Người tôn giáo, nhà huyền môn, cố gắng thám hiểm bí ẩn này của chết. Trong thám hiểm bí ẩn của chết,

người đó đi tới biết sống là gì, yêu là gì. Những điều đó không phải là mục đích của người đó. Mục đích của người đó là xuyên thấu vào chết, bởi vì dường như chẳng có gì bí ẩn hơn chết. Yêu có bí ẩn nào đó bởi vì chết, và sống cũng có bí ẩn nào đó bởi vì chết.

Nếu chết biến mất sẽ không có bí ẩn nào trong sống cả. Đó là lí do tại sao vật chết không có bí ẩn trong nó. Cái xác không có bí ẩn nào trong nó, bởi vì nó không thể chết thêm nữa được. Bạn nghĩ nó không có bí ẩn nào bởi vì sống đã biến mất sao? Không, nó không có bí ẩn nào bởi vì bây giờ nó không thể chết thêm nữa được. Chết đã biến mất, và cùng với chết tự động sống biến mất. Sống chỉ là một trong những cách thức diễn đạt của chết.

Cái xác không có bí ẩn nào bởi vì, với sự biến mất của chết, yêu mất đi. Mới khoảnh khắc trước đã có bí ẩn lớn lao; bây giờ có cái không. Bạn chỉ có thể đi và chôn người chết hay thiêu người chết. Dấu chấm hết đã tới. Quá trình này đã dừng lại rồi. Chính chết giữ cho quá trình này tiếp diễn. Chính chết giữ cho bạn nhận biết về cái gì đó bí ẩn, huyền diệu, kì diệu.

Tôn giáo được đặt nền tảng trong tìm kiếm vào chết, và hiểu chết là hiểu tất cả. Kinh nghiệm chết là kinh nghiệm tất cả, bởi vì trong kinh nghiệm về chết, bạn không chỉ kinh nghiệm sống ở

chỗ cao nhất của nó, yêu ở chỗ sâu nhất của nó; trong việc kinh nghiệm chết bạn đi vào trong điều thiêng liêng. Chết là cánh cửa đi tới điều thiêng liêng. Chết là tên của cánh cửa của ngôi đền của Thượng đế. Thiền nhân chết đi một cách tự nguyện.

Có hai loại chết. Một là chết thường; mọi người đều chết nó. Đó không phải là cái chết của nhà huyền môn. Chết thường xảy ra ngược với bạn; bạn đi vào trong nó

một cách rất ngần ngại. Bạn không muốn đi vào trong nó, bạn níu bám lấy sống. Bạn không trở thành sẵn có cho nó, bạn không trở thành cởi mở cho nó. Do đó bạn cứ bỏ lỡ vấn đề.

Nhiều lần bạn đã chết, nhưng mỗi lần bạn chết có nhiều ám ảnh với sống tới mức bạn không thể thấy được chết là gì. Mắt bạn bị hội tụ vào sống, bạn níu bám lấy sống. Bạn đằng nào cũng bị lôi ra, và cách duy nhất để lôi bạn ra là làm cho bạn thành vô ý thức.

Khi bác sĩ giải phẫu sắp mổ bạn ông ấy làm cho bạn thành vô ý thức, ông ấy cho bạn thuốc mê. Đó là điều cái chết đã làm trong hàng thế kỉ, từ vĩnh hằng. Nếu bạn không thể đi một cách hân hoan, nhảy múa vào trong nó, có thuốc mê sẵn đấy: mọi người trở thành vô ý thức trước khi họ chết. Đó là lí do tại sao bạn không nhớ tới các kiếp quá khứ của mình, bởi vì bạn trở thành vô ý thức sâu tới mức trước khi bạn chết chương đó đã trở nên bị đóng lại.

Nếu một người có thể chết đi một cách có ý thức, tỉnh táo, người đó sẽ nhớ kiếp sống quá khứ của mình. Đó là cách Ấn Độ đã khám phá ra rằng không chỉ có một kiếp sống; hàng triệu lần bạn đã sống rồi. Bạn không mới, bạn là kẻ hành hương rất cổ đại. Nhưng mỗi lần bạn chết đi một cách ngần ngại, vô ý thức; do đó bạn quên mọi thứ.

Nhà huyền môn chết một cách tự nguyện. Nhà huyền môn chết trước cái chết thực; ông ấy chết trong thiền. Người yêu biết chút ít về nó bởi vì năm mươi phần trăm của yêu là chết. Đó là lí do tại sao yêu rất gần với thiền. Người yêu biết cái gì đó của tính thiền; vô nhận biết họ đã loạng choạng vào nó. Người yêu biết im lặng, tĩnh lặng. Người yêu biết vô thời gian, nhưng họ

đã loạng choạng vào nó - nó đã không là việc tìm kiếm cơ bản của họ.

Nhà huyền môn đi vào trong nó một cách rất có ý thức, một cách có chủ định. Thiền là cái chết toàn bộ, cái chết tự nguyện. Người ta chết trong bản thân mình. Trước khi cái chết tới, nhà huyền môn chết. Ông ấy chết mọi ngày. Bất kì khi nào ông ấy thiền ông ấy đều đi vào cái chết. Ông ấy đạt tới những đỉnh cao đó, những chiều sâu đó, và dần dần, dần dần, khi thiền trở thành tự nhiên, ông ấy bắt đầu sống cái chết. Thế thì từng khoảnh khắc sống của ông ấy cũng là khoảnh khắc của chết. Từng khoảnh khắc ông ấy chết đi quá khứ và vẫn còn tươi tắn, bởi vì khoảnh khắc bạn chết đi quá khứ bạn trở thành sống động cho hiện tại.

Ông ấy liên tục chết đi và vẫn còn tươi tắn như giọt sương hay như lá sen vào buổi sáng sớm mặt trời. Tươi tắn của ông ấy, trẻ trung của ông ấy, vô thời gian của ông ấy, tuỳ thuộc vào nghệ thuật chết. Và thế thì khi cái chết thực tới ông ấy chẳng có gì để sợ, bởi vì ông ấy đã biết cái chết này cả nghìn lần rồi. Ông ấy xúc động, say mê; ông ấy nhảy múa! Một cách vui vẻ ông ấy muốn chết. Chết không tạo ra sợ hãi trong ông ấy; ngược lại, là hấp dẫn vô cùng, sức hút lớn lao.

Và bởi vì ông ấy chết đi một cách vui vẻ, ông ấy chết mà không trở nên vô ý thức, và ông ấy biết toàn thể bí mật của chết. Biết điều đó, ông ấy có chìa khoá chính có thể mở mọi cánh cửa. Ông ấy có chìa khoá có thể mở cánh cửa của Thượng đế.

Và bây giờ ông ấy biết rằng mình không là một cá nhân tách biệt. Chính ý niệm về tách biệt là ngu xuẩn. Chính ý niệm về tách biệt có đó bởi vì ông ấy đã không nhận biết về chết. Bạn nghĩ bản thân mình tách biệt như

bản ngã bởi vì bạn không biết chết là gì. Nếu bạn biết chết, bản ngã sẽ bay hơi. Và khoảnh khắc bản ngã bay hơi bạn bắt đầu cảm thấy toàn thể sự tồn tại.

Đó là lí do tại sao Phật dạy bất bạo hành. Đó không phải là giáo huấn đạo đức, không giống như Mahatma Gandhi. Toàn thể giáo lí của Mahatma Gandhi là đạo đức, xã hội, chính trị. Điều đó là bình thường; nó không có huyền môn trong nó. Bất bạo hành của Phật là hoàn toàn khác, khác về chất. Khi ông ấy dạy bất bạo

hành ông ấy ngụ ý không có ai khác hơn bạn. Làm tổn thương bất kì ai là làm tổn thương bản thân bạn. Phá huỷ bất kì cái gì là phá huỷ bản thân bạn. Chống đối lại, thù nghịch với, đối kháng với bất kì ai là chống lại bản thể riêng của bạn - bởi vì chỉ có một bản thể xuyên thấu và lan tràn khắp mọi người.

Phật chưa bao giờ dùng từ 'Thượng đế', nhưng bằng những hướng dẫn tinh tế ông ấy cứ chỉ đi chỉ lại mãi. Đây là cách chỉ dẫn của ông ấy. Kính trọng của ông ấy với Thượng đế là mênh mông tới mức ông ấy cảm thấy dùng từ 'Thượng đế' là phạm tội lỗi. Đó là hiểu biết của tôi về Phật. Ông ấy không dùng từ này bởi vì kính trọng sâu sắc, tôn kính lớn lao. Ông ấy đã bị hiểu lầm - như điều đó bao giờ cũng xảy ra. Mọi chư phật đều bị hiểu lầm, bởi vì những người cố gắng hiểu họ lại không có sáng suốt, đều mù, điếc.

Phật đã bị coi là kẻ vô thần. Chẳng cái gì có thể xa hơn khỏi chân lí. Phật đã bị coi là chống lại Thượng đế. Chẳng cái gì có thể không thật hơn. Sự tôn kính của Phật tới mức ông ấy không thể khẳng định từ 'Thượng đế' được. Khẳng định từ 'Thượng đế' là tạo ra tách biệt; cứ dường như "Thượng đế" là tách biệt khỏi "tôi." Sự không thể tách rời nhiều tới mức, sự thống nhất với

Thượng đế nhiều tới mức là ngay cả từ này cũng không thể được thốt ra.

Điều đó đã là một truyền thống ở Israel cổ: trong hàng thế kỉ tên của Thượng đế đã không được nói ra. Chỉ tu sĩ cao nhất của ngôi đền lớn ở Jerusalem là được phép, và điều đó nữa trong tính một mình tuyệt đối, và điều đó nữa cũng chỉ một lần trong năm. Không ai khác được phép dùng tên của Thượng đế. Một ngày duy nhất, một lần trong năm, tu sĩ cao nhất, người thuần khiết nhất, người ngoan đạo nhất, người thánh thiện nhất trong mọi người Do Thái, sẽ đi vào trong điện thờ, điện thờ bên trong nhất của ngôi đền này. Mọi cánh cửa đều bị đóng lại. Cả nghìn người tụ tập quanh ngôi đền chỉ để hiện diện ở đó trong khi tu sĩ này nói ra tên của Thượng đế. Không ai nghe thấy điều đó - tu sĩ sẽ thì thào nó.

Bạn không thể kêu to tên của Thượng đế được; nó chỉ có thể được thì thào trong im lặng - và chỉ một lần. Đó đã là một truyền thống hay. Điều đó biểu lộ sự tôn kính. Bằng không,

những từ đẹp đẽ như 'Thượng đế' trở nên bị ô nhiễm, trở thành thiếu tôn kính. Chúng trở thành xấu.

Ngay cả bây giờ, người Do Thái, bất kì khi nào họ dùng từ Thượng đế 'God' hay họ viết từ 'God', đều đánh vần nó khác đi. Họ không dùng đánh vần đầy đủ G-o-d. Họ đơn giản dùng G-d, họ bỏ chữ 'o' đi, chỉ để chứng tỏ rằng, "Chúng ta không đủ năng lực để nói ra cái tên đầy đủ." Phần bản chất, cái lõi ở giữa của nó, chính linh hồn của nó, bị bỏ ra. Và 'o' đó là đẹp bởi vì nó cũng là biểu tượng cho số không. Nó không chỉ là 'o' mà còn là số không nữa, và số không là cốt lõi bên trong nhất của Thượng đế.

Phật gọi nó là *shunyata* - trống rỗng, hư không. 'G' và 'd' chỉ là ngoại vi; điều đó là được, người ta có thể dùng chúng, nhưng cốt lõi bên trong nhất phải bị bỏ lại không được diễn đạt. Chính bởi vì tôn kính vô cùng với Thượng đế, với sự tồn tại mà Phật chưa bao giờ dùng từ này. Nhưng hướng dẫn có đó; với người dễ cảm nhận, với người nhạy cảm, có vô hạn hướng dẫn. Trong từng câu đều có hướng dẫn.

Khoảnh khắc bạn chết đi một cách có ý thức, trong thiền, Thượng đế được sinh ra - bởi vì bạn biến mất như một bản ngã. Thế thì cái gì còn lại? Tĩnh lặng, tĩnh lặng tiềm năng vô cùng, im lặng có tính thai nghén - thai nghén cái toàn thể. Khi bạn biến mất, các biên giới biến mất. Bạn tan chảy và hội nhập với mọi người khác.

Nhà thơ, chỉ thỉnh thoảng, trở nên hoà điệu cùng đoá hoa, hoà điệu cùng mặt trời mọc, hoà điệu cùng con chim tung cánh. Nhà huyền môn trở thành một với sự tồn tại mãi mãi. Ông ấy là đoá hoa và ông ấy là đám mây và ông ấy là mặt trời và ông ấy là mặt trăng và ông ấy là các vì sao. Ông ấy bắt đầu sống theo cách đa chiều bởi vì toàn thể cuộc sống là của ông ấy. Ông ấy sống trong cây cối như chất xanh, và trong hoa hồng như chất đỏ thắm. Ông ấy ở trên đôi cánh của chim, ông ấy là tiếng gầm của sư tử và ông ấy là con sóng của đại dương. Ông ấy là tất cả... làm sao ông ấy có thể bạo hành được? Làm sao ông ấy có thể làm tổn thương được? Làm sao ông ấy có thể có tính huỷ diệt được?

Toàn thể cuộc sống của ông ấy trở thành tính sáng tạo.

Nhà huyền môn hoàn toàn có tính sáng tạo.

Lời kinh:

Tất cả sinh linh run rẩy trước bạo hành. Tất cả sợ chết.

Tất cả yêu sống.

Những phát biểu đơn giản, nhưng với nghĩa lớn lao.

Tất cả sinh linh run rẩy trước bạo hành. Ngay cả con vật vô ý thức cũng run rẩy trước bạo hành. Cho dù bạn có thể không làm cho chúng tỉnh táo theo bất kì cách nào rằng chúng sắp bị giết, nhưng dầu vậy, trước khi con cừu bị giết, nó run rẩy. Bây giờ các nhà khoa học đã khám phá ra rằng cùng điều đó cũng đúng cho cây cối. Khi tiều phu đi vào vườn hay vào rừng cây cối run rẩy.

Bây giờ có những dụng cụ tinh vi như máy đo nhịp tim, để ghi lại việc run của tim cây, nó có thể tạo ra đồ thị về điều xảy ra cho bên trong của cây. Thậm chí việc tiều phu đi vào trong rừng rậm... Ông ấy không nói gì cả, ông ấy còn chưa chặt một cành nào của cây, nhưng run rẩy nảy sinh cứ dường như một nguồn trực giác nào đó làm cho cây tỉnh táo.

Và các nhà khoa học đã quan sát một phép màu: cùng tiều phu đó với cái rìu trên vai có thể đi từ rừng rậm. Nếu người đó không chặt cây nào cả - nếu người đó chỉ đi qua đường, đi tới chỗ khác nào đó - không cây nào run rẩy cả. Dường như ý định của tiều phu - chỉ ý định thôi, không hành động nào - là được tiếp âm, truyền phát cho cây.

Và một điều nữa họ đã quan sát thấy. Bạn có thể

không chặt cây; thợ săn có thể tới và giết một con hổ -

nhưng mọi cây xung quanh chỗ đó đều run rẩy. Ngay cả cái chết của hổ cũng đủ làm cho chúng buồn, làm cho chúng sợ. Điều các nhà khoa học bây giờ mới trở nên nhận biết trong vòng ba hay bốn năm nay, các nhà huyền môn đã từng nhận biết từ hàng thế kỉ rồi.

Phật nói: *Tất cả sinh linh run rẩy trước bạo hành*. Bạo hành là cái gì đó chống lại tự nhiên. Người tôn giáo không thể bạo hành được - không phải là người đó thực hành bất bạo hành đâu, nhớ lấy. Nếu bạn thực hành bất bạo hành bạn sẽ trở thành một người kiểu Gandhi, đồ rởm. Người theo Gandhi không phải là người tôn giáo. Người đó thực hành bất bạo hành, người đó cố gắng trở

thành bất bạo hành - người đó không có hiểu biết. Người đó tạo ra cá tính, nhưng sâu bên dưới người đó không có tâm thức điều có thể vận hành như trung tâm của cá tính đó.

Nhà huyền môn trước tiên tạo ra tâm thức, thế rồi cá tính theo sau theo cách riêng của nó. Và nhà đạo đức tạo ra cá tính, nhưng tâm thức không đi theo cá tính. Cá tính là thứ rất hời hợt. Bạn có thể thấy ở đất nước này... có hàng nghìn người thực hành bất bạo hành, đặc biệt là người Jaina.

Phật tử đã quên hết mọi điều Phật đã nói. Cái ngày Phật giáo phải rời khỏi Ấn Độ, nó bỏ lại sự bất bạo hành của nó nữa. Bây giờ Phật tử tất cả đều là người ăn thịt - người Trung Quốc, người Nhật Bản, người Hàn Quốc. Tất nhiên họ đã hợp lí hoá điều đó. Việc hợp lí hoá là ở chỗ, "Chúng tôi ăn thịt chỉ những con vật đã chết cái chết tự nhiên." Cho nên ở Trung Quốc, ở Nhật Bản hay ở các nước Phật giáo, bạn sẽ thấy các biển đề trên cửa hiệu, "Ở đây chỉ phục vụ món thịt của các con vật đã chết cái chết tự nhiên." Bây giờ, chẳng có mấy con vật

chết cái chết tự nhiên mà họ có thể cung cấp cho toàn thể châu Á. Nhưng điều đó là đủ rồi - mọi người đều tinh ranh.

Nhưng ở Ấn Độ người Jaina vẫn thực hành bất bạo hành. Nhưng bởi vì họ thực hành nó, nó vẫn còn là cái gì đó giả tạo, cái gì đó gần với đạo đức giả hơn. Nó không biến đổi bản thể bạn, nó không làm cho họ chói sáng, nó không cho họ duyên dáng và cái đẹp. Và trong cuộc sống thường của mình họ vẫn giận dữ, đầy tham vọng - hay thậm chí còn hơn thế - hơn người khác. Và cái "hơn" đó có thể hiểu được; có lí do.

Họ bằng cách nào đó đã áp đặt lên bản thân mình để là bất bạo hành. Bây giờ bạo hành của họ sẽ đi đâu? Nó sẽ phải tìm cách thức mới nào đó, chỗ ra mới nào đó. Bởi vì thầy của họ, Mahavira, người đương đại với Phật, đã nói với họ: tạo ra tâm thức được theo sau bởi bất bạo hành - theo cùng cách như Phật nói điều đó. Theo cùng cách đó mà Phật tử đã hiểu lầm Phật, họ đã tìm ra con đường hợp pháp để thoát ra khỏi nó. "Đừng giết hại," Phật nói. Và họ nói, "Chúng tôi không giết hại; chúng tôi chỉ ăn thịt của con vật đã chết một cách tự nhiên." Đây là chiến lược pháp lí để thoát ra khỏi điều đó.

Người Jaina đã theo cách thức thường lệ, chẳng hiểu thông điệp của Mahavira... bởi vì Mahavira đã nói: Đừng giết con vật, đừng chặt cây - ông ấy là người đầu tiên nói: Đừng chặt cây - cho nên người Jainas đã tuân theo điều đó, không hiểu chiều sâu và ý nghĩa của nó, nhưng chỉ như một chữ chết. Họ đã theo đúng từng từ, cho nên họ đã dừng việc làm nông trại bởi vì trong việc nông trại bạn sẽ phải chặt hạ cây cối và thực vật.

Họ đã dừng việc là chiến binh. Mahavira được sinh ra trong dòng dõi chiến binh; tất cả hai mươi bốn

tirthankaras Jaina đều là chiến binh. Tất nhiên điều tuyệt đối chắc chắn là những người trở nên quan tâm tới tirthankaras Jaina phải đã tới, ít nhất cũng đa số trong họ, từ đẳng cấp *kshatriyas* - dòng dõi chiến binh, võ sĩ đạo của Ấn Độ. Nhưng họ không thể vẫn còn là chiến binh thêm nữa, họ phải vứt bỏ chiếc kiếm của mình.

Họ không thể là chiến binh được, họ không thể là nông dân được, và người brahmin sẽ không cho phép họ là brahmin. Và họ không quan tâm tới việc là người brahmin, bởi vì họ không quan tâm tới kinh sách brahmin - bởi vì những kinh sách đó đầy những bạo hành.

Trong những kinh sách đó việc hiến tế con vật là được phép; không chỉ hiến tế con vật mà cả hiến tế người nữa - rằng tại bệ thờ Thượng đế bạn có thể hiến tế con người. Thỉnh thoảng, thậm chí cả ngày nay, trong thế kỉ hai mươi này, điều đó xảy ra ở Ấn Độ: thỉnh thoảng một đứa trẻ lại bị hiến tế, một người bị hiến tế - ngay cả bây giờ đấy!

Họ không thể trở thành người brahmins được, họ không thể vẫn còn là kshatriyas, chiến binh. Họ sẽ không thích trở thành tiện dân sudras. Trở thành thợ chữa giầy là không thể được bởi vì điều đó là bạo hành, và trở thành người quét rác là đi ngược lại bản ngã của họ. Thế thì khả năng duy nhất cho họ là doanh nhân. Cho nên tất cả người Jaina đều trở thành doanh nhân, và toàn thể bạo hành bị kìm nén của họ trở thành tham vọng của họ, tham lam của họ.

Do đó người Jaina là cộng đồng nhỏ ở Ấn Độ, một cộng đồng rất nhỏ, nhưng nó xoay xở và kiểm soát đa số của cải của đất nước này.

Nó là cộng đồng giầu có nhất. Toàn thể bạo hành trở nên được hướng vào một điều -

tiền. Bạn có thể làm tổn thương mọi người bằng việc trở thành giầu mà không làm tổn thương họ theo bất kì cách thấy được nào. Bạn có thể bóc lột mọi người. Bạn không cần giết họ, bạn không cần uống máu họ, nhưng bạn có thể bóc lột họ tới mức chẳng còn lại máu trong họ. Đó là điều đã xảy ra với người Jaina. Điều đó bao giờ cũng xảy ra nếu bạn thử làm điều hời hợt trước hết.

Điều đó ngu xuẩn như khi tôi muốn mời bạn ăn tối - tôi không cần mời cái bóng của bạn, nó tới cùng với bạn. Nếu tôi mời cái bóng của bạn, cái bóng sẽ không tới; nó không thể tới và không có vấn đề về việc tới của bạn bởi vì bạn không được mời chút nào.

Cá tính là hiện tượng bóng hình, tâm thức là trung tâm. Cá tính đơn giản phản xạ tâm thức. Cho nên những lời kinh này phải được hiểu không chỉ như các giáo huấn đạo đức, mà như những sáng suốt tâm linh. *Tất cả sinh linh run rẩy trước bạo hành*. "Tất cả sinh linh" nghĩa là cây cối, chim chóc, con vật, con người...

Chúng ta tinh ranh tới mức chúng ta cứ nói rằng con người là chủ. Con vật được tạo ra cho con người tận hưởng, cây cối được tạo ra cho con người. Không chỉ việc chúng ta tạo ra phân biệt và khác biệt giữa con người và con vật khác và các bình diện khác của sự tồn tại, chúng ta tạo ra khác biệt trong nhân loại nữa.

Chẳng hạn, Adolf Hitler thường cho rằng người Đức, đặc biệt là người Bắc Âu, người Đức thuần chủng nhất, là do Thượng đế tạo ra để thống trị toàn thế giới. Mọi giống nòi khác đều thấp bé hơn chút ít so với giống người thuần Aryans. Cho nên nếu họ không nhường nhịn, không qui phục, họ có thể bị tiêu diệt.

Người Do Thái bao giờ cũng nghĩ rằng họ là dân tộc được chọn. Người Hindu bao giờ cũng nghĩ rằng họ là người ngoan đạo nhất, người riêng của Thượng đế; Thượng đế bao giờ cũng lấy việc sinh trong gia đình Hindu, không ở đâu khác. Người Hindu bao giờ cũng nghĩ rằng đất nước này, Ấn Độ, là đất nước thiêng liêng duy nhất. Nhưng sự ngu xuẩn này chẳng có gì đặc biệt cho người Hindu; mọi người đều nghĩ theo cách đó.

Người Mô ha mét giáo nghĩ rằng Thượng đế đã trao hệ thống tôn giáo cuối cùng và thực cho Mohammed trong Koran. Bây giờ không có nhu cầu về bất kì thầy nào nữa, không cần bất kì Phật nào. Koran là dấu chấm hết; tiến hoá đã dừng lại tại Koran. Và người Mô ha mét giáo có đặc quyền và có trách nhiệm biến toàn thể nhân loại thành người Mô ha mét giáo. Và nếu mọi người chống lại thì họ phải bị giết chỉ vì ích lợi riêng của họ.

Và đó cũng là trường hợp với người Ki tô giáo, bởi vì Jesus của họ là Đứa con duy nhất của Thượng đế. Và mọi người khác là gì - con hoang thôi sao? Chỉ mỗi Jesus là đứa con duy nhất của Thượng đế, và bạn có thể lên cõi trời chỉ thông qua Jesus thôi - không qua Phật, không qua Krishna, không qua Zarathustra. Không, Jesus là con đường duy nhất, chân lí duy nhất!

Cho nên không chỉ trong con vật và cây cối mà chúng ta đã tạo ra cấp bậc, chúng ta đang cố gắng tạo ra cấp bậc trong con người nữa. Mọi người đều như nhau. Vâng, có sự khác biệt bề ngoài - điều đó là tốt. Sẽ rất buồn nếu những khác biệt bề ngoài đó biến mất. Chúng làm cho cuộc sống vui thích hơn; chúng cho cuộc sống sự đa dạng, màu sắc. Chúng làm cho cuộc sống thành khu vườn, đầy những màu sắc khác nhau và hương thơm khác nhau. Những khác biệt nhỏ bé là đẹp; chúng phải

được nuôi dưỡng, chúng phải không bị phá huỷ. Con người phải không bị làm thành một loại người. Những khác biệt này - về người Do Thái và người Hindu và người Mô ha mét giáo và người Ki tô giáo - đều đẹp. Khác biệt trong tiếng Trung Quốc và tiếng Nhật Bản và tiếng Đức và tiếng Anh và tiếng Pháp và tiếng Italia, đều đẹp, nhưng đây là những điều bên ngoài.

Tại cốt lõi, mọi người đều bình đẳng và như nhau.

Để hai người đàn ông và một người đàn bà trên một hòn đảo hoang vắng và đây là điều chắc chắn sẽ xảy ra:

Nếu họ là người Do Thái, hai đàn ông sẽ chơi bài để

xem ai được người đàn bà.

Nếu họ là người Anh, họ sẽ thảo luận về thời tiết và bỏ qua người đàn bà bởi vì họ quan tâm tới nhau nhiều hơn.

Nếu họ là người Pháp, hai người đàn ông sẽ cùng chung người đàn bà.

Nếu họ là người Italia, người đàn bà sẽ giết một trong hai người đàn ông.

Nếu họ là người Eskimo, một trong hai người đàn ông sẽ giành lấy người đàn bà và thế rồi cho người kia mượn.

Nếu họ là người Mĩ, họ sẽ vẫn thảo luận về vấn đề, cố gắng tìm ra cách thức thoả đáng và thân ái để giải quyết vấn đề.

Những khác biệt này có đó, và những khác biệt này là đẹp và chúng phải được nuôi dưỡng. Chúng là đáng

yêu, chúng làm cho trái đất đẹp; bằng không nó sẽ rất chán.

Quảng cáo sau đây xuất hiện trong mục nhắn tin của tờ báo London: "Chồng tôi và tôi có bốn con trai. Ai có gợi ý gì về cách chúng tôi có thể có con gái không?"

Thư tới tấp đổ về trên khắp thế giới. Một người Mĩ viết, "Nếu ban đầu các bạn không thành công, thử, thử lại."

Một người Ai len gửi một chai rượu Scotch với hướng dẫn uống toàn bộ rượu trước khi về hưu.

Một người Đức tặng bộ sưu tập roi của mình.

Một người Mê hi cô khuyên ăn kiêng món bánh thịt chiên giòn và đậu rán lại.

Một người Ấn Độ đề nghị tập yoga, đặc biệt là shirshasana - trồng cây chuối.

Một người Pháp đơn thuần viết, "Tôi có thể phục vụ được không?"

Những khác biệt này là tốt, hay; chúng nên được giúp đỡ phát triển. Nhưng bản thể căn bản, nền tảng là một, không chỉ trong con người mà trong mọi sinh linh. Cây có một bản thể - chỉ thân thể nó là khác với bạn; và hổ có một bản thể - chỉ thân thể nó là khác bạn. Khác biệt chỉ là ở chu vi. Trung tâm bao giờ cũng là như nhau bởi vì trung tâm là một. Tên của trung tâm là Thượng đế.

Tất cả sinh linh run rẩy trước bạo hành. Tất cả sợ chết. Tất cả yêu sống. Không cần chứng minh những điều này. Đây đơn giản là những quan sát của mọi người. Nhưng vài kết luận có thể được rút ra từ chúng. Nếu mọi sinh linh đều run rẩy trước bạo hành, thế thì có cái gì đó sai trong bạo hành, sai về căn bản. Điều đó chống lại tự nhiên.

Tính huỷ diệt là không tự nhiên, tính sáng tạo là tự nhiên. Không bạo hành nhưng từ bi là tự nhiên, không bạo hành nhưng yêu thương. Không giận dữ, không ghét bỏ, bởi vì đấy là những điều dẫn tới bạo hành, đấy là những hạt mầm. Yêu thương, từ bi, chia sẻ, đây là tự nhiên. Và là tự nhiên là có tính tôn giáo.

Tất cả sợ chết; do đó, đừng giết hại. Thay vì thế, giúp cho mọi người biết cái chết. Nỗi sợ của họ là vì dốt nát. Họ sợ chết bởi vì chết là cái không biết lớn nhất. Không có cách nào biết cái chết chừng nào bạn còn chưa chết. Giúp mọi người biết chết qua thiền đi, bởi vì đó là cách chết đi và vẫn còn sống.

Tất cả yêu sống; do đó, yêu đi. Tạo ra hoàn cảnh, không gian, nơi tình yêu có thể phát triển. Đó là điều tôi đang làm ở đây: tạo ra không gian nơi năng lượng yêu của bạn có thể tuôn chảy, nơi chúng không bị cản trở gì, không chướng ngại gì.

Mọi xã hội của thế giới đều đã hướng quá nhiều tới chiến tranh, do đó chúng đã không cho phép yêu - bởi vì nếu bạn cho phép yêu tuôn chảy, chiến tranh biến mất. Nếu bạn cho phép yêu và giúp đỡ cho yêu và tạo ra hoàn cảnh cho yêu phát triển và xảy ra, mọi người sẽ không thể nào đánh nhau và giết nhau được.

Cho nên từ ngay lúc ban đầu chúng ta phải cho họ việc huấn luyện quân sự. Từ chính lúc ban đầu trẻ con phải được dạy hận thù. Người Hindu được bảo phải ghét

người Mô ha mét giáo, người Mô ha mét giáo được bảo phải ghét người Hindu. Người Ki tô giáo ghét người Do Thái, người Do Thái ghét người Ki tô giáo, vân vân và vân vân. Từng quốc gia này ghét quốc gia khác, và trong từng quốc gia cũng có những cộng đồng nhỏ bé, khác nhau, ghét lẫn nhau: người theo Maharashtrian ghét người theo Gujaratis, người theo Gujaratis ghét người theo Maharashtrian.

Ấn Độ là một nước, nhưng miền Bắc ghét miền Nam, miền Nam ghét miền Bắc. Người nói tiếng Hindu ghét người không nói tiếng Hindu, và người không nói tiếng Hindu bao giờ cũng chống lại người nói tiếng Hindu.

Dường như là chúng ta đã từng được nuôi dưỡng lớn lên theo cách mà ghét đã trở thành đơn giản, thói quen; chúng ta được làm quen với nó, và yêu thương đã trở thành gần như không thể được. Với nhiều hận thù thế, với nhiều kẻ thù thế, bạn đang ghét gần như mọi người. Làm sao bạn có thể yêu vợ bạn được? Làm sao bạn có thể yêu con bạn được? Làm sao bạn có thể yêu bố mẹ bạn được? Và thế rồi những đòi hỏi không thể nào có được đã được áp lên bạn: bạn được bảo phải yêu vợ bạn, phải yêu chồng bạn, và bạn được bảo phải ghét mọi người khác trên thế giới. Đây là điều mâu thuẫn. Hoặc bạn có thể yêu tất cả hoặc bạn có thể ghét tất cả; bạn không thể phân chia.

Người ghét mọi người khác không thể yêu được vợ mình - điều đó là không thể được. Người đó trở nên quen với ghét. Ghét chảy trong máu người đó, nó tuần hoàn trong bản thể người đó. Nếu trong hai mươi ba giờ trong ngày bạn đều ghét, đánh nhau, tranh đấu, cạnh tranh, thế thì bạn nghĩ trong một giờ trở về nhà với vợ

mình bạn sẽ yêu sao? Không thể được! Hai mươi ba giờ đó sẽ tiếp tục chảy ngầm.

Cho nên cảnh sát trở thành cảnh sát hai mươi bốn giờ. Ngay cả khi anh ta ở nhà với vợ mình anh ta cũng hành xử dường như anh ta là cảnh sát. Quan toà trở thành quan toà, thư kí trở thành thư kí hai mươi bốn giờ

- không chỉ trong văn phòng, người đó mang hồ sơ tài liệu trong đầu mình. Ngay cả khi làm tình với vợ người đó cũng tính toán, người đó đang làm cả nghìn lẻ một thứ trong tâm trí mình. Người đó có thể ở văn phòng hay người đó có thể ở đâu đó khác...

Quan sát khi bạn làm tình với vợ bạn, bạn ở đâu. Bạn có ở đó không? Thực ra, ai đó khác đang làm tình với vợ bạn; bạn không có đó - đấy chỉ là hành động máy móc. Và bạn có nghĩ rằng vợ bạn ở đó không? Cô ấy cũng không ở đó nốt. Cô ấy có thể đang ở trong bếp hay đang nghĩ về cách mua tủ lạnh mới - có thể đã đi ra siêu thị rồi. Cô ấy có thể ở đó; cô ấy có thể không ở cùng bạn chút nào.

Đó là lí do tại sao tình yêu của bạn lại không thoả mãn; ngược lại, nó bỏ lại bạn rất thất vọng. Và bạn có thể yêu được con mình không? Không thể được! Làm sao bạn có thể yêu bố mẹ mình được? - đây là những người đã dạy bạn đủ mọi loại hận thù.

Chúng ta cần một thế giới hoàn toàn khác, một sự giáo dưỡng khác, nơi ghét không được dạy. Đây là thế giới rất kì lạ mà chúng ta đã tạo ra! Mãi cho tới giờ điều chúng ta đã làm cho nhân loại thực sự là không thể nào tin nổi: một mặt chúng ta dạy họ ghét, và mặt khác chúng ta cứ nói về an bình. Một mặt chúng ta đầu độc họ và mặt khác chúng ta bảo họ, "Các bạn tất cả đều là anh em." Chúng ta nói về tình anh em, và chúng ta

chuẩn bị cho chiến tranh; chúng ta nói về hoà bình thế giới và chúng ta chuẩn bị cho chiến tranh. Điều này cực kì thần kinh; điều này là không lành mạnh! Con người cho tới nay vẫn còn mất trí, và lí do là ở chỗ giáo dưỡng sai.

Chúng ta đã không nghe chư phật. Bây giờ đến lúc rồi! Chúng ta bây giờ phải nghe chư phật. Nếu chúng ta không nghe, chỉ thêm vài

năm nữa và toàn thể nhân loại phải chịu số phận bi đát. Chúng ta không thể nào đảm đương được việc không nghe thêm nữa.

Tất cả yêu sống. Giúp mọi người yêu nhiều hơn. Yêu bản thân bạn đi. Hân hoan trong yêu đi.

Thấy bản thân ông trong người khác. Thì ông có thể làm tổn thương ai? Ông có thể gây hại gì?

Thấy ra vấn đề: đây không phải là giáo huấn đạo đức - đây là phục hưng tâm linh, cuộc cách mạng. *Thấy bản thân ông trong người khác*. Không chỉ triết lí - mà có tính tồn tại. Gạt bản ngã sang bên và bạn sẽ có khả năng thấy rằng bạn ở trong tất cả, rằng cuộc sống là một. *Thì ông có thể làm hại ai? Ông có thể gây hại gì?*

Người tìm kiếm hạnh phúc

bằng việc làm tổn thương người tìm kiếm hạnh phúc sẽ không bao giờ tìm thấy hạnh phúc.

Nếu bạn cố tìm hạnh phúc bằng việc gây tổn thương cho những người đang tìm kiếm hạnh phúc, bạn không thể tìm thấy hạnh phúc được, bởi vì bạn thậm chí đã

không hiểu điều nền tảng nhất về cuộc sống. Trong dốt nát thế làm sao bạn có thể hạnh phúc được?

Nhìn khắp xung quanh, quan sát bằng đôi mắt yêu thương, nhìn bằng tâm trí không bản ngã, và bạn sẽ thấy rằng cuộc sống là tuyệt đối chống lại tính huỷ diệt. Cuộc sống là năng lượng sáng tạo. Cho dù đôi khi người ta tự tử, họ tự tử không vì phục vụ cái chết mà vì phục vụ cuộc sống.

Những người tự tử là những người đã từng trong tình yêu vô cùng với cuộc sống và cảm thấy thất vọng, vỡ mộng. Trong những khoảnh khắc của tan vỡ ảo tưởng họ trở nên điên rồ. Những người tự tử đó không chống lại cuộc sống, nhớ lấy. Bình thường đó là điều người ta vẫn nghĩ về những người này, rằng họ chống lại cuộc sống. Không, họ vì cuộc sống quá nhiều; họ ủng hộ cuộc sống nhiều tới mức cuộc sống không thể hoàn thành được đòi hỏi của họ. Trong thất vọng cùng cực họ tự tử.

Mulla Nasruddin chán nản với cuộc sống tới mức anh ta quyết định tự tử. Một tối anh ta đi về vùng quê, một ổ bánh mì kẹp nách. Khi anh ta tới chỗ giao đường tàu hoả anh ta nằm ra trên

đường ray tàu. Một nông dân đi qua ngớ người với cảnh tượng kì lạ này.

"Anh làm cái gì thế," ông ta hỏi, "nằm ra trên đường tàu sao?"

Mulla nói, "Tôi định tự tử đây."

"Anh cần bánh mì để làm gì?" người nông dân hỏi. "Ở nước này," Mulla nói, "đợi đến lúc tầu hoả tới

đây thì người ta có thể đã chết đói rồi."

Không ai muốn chết. Điều đó nghĩa là sống muốn kéo dài mãi mãi. Điều đó nghĩa là sống đang trong tình yêu với cái vĩnh hằng. Thực ra sống là vĩnh hằng. Chết chỉ thay đổi hình dạng thôi, nó không phá huỷ - nhưng điều đó tạo ra nỗi sợ bởi vì đó là hiện tượng không được biết nhất.

Sợ biến mất chỉ khi, trong thiền sâu, bạn trở nên quen với chết; khi trong thiền sâu bạn biết rằng "Mình không là thân thể, không là tâm trí. Thế thì làm sao có thể có chết được?" Thân thể sẽ trở về với đất - cát bụi về với cát bụi - nhưng tâm thức bạn sẽ vẫn còn mãi mãi. Thế thì sợ biến mất. Và khi sợ biến mất trong bạn, ham muốn lớn lao nảy sinh để giúp người khác để cho họ có thể làm tiêu tan sợ của họ - bởi vì mọi người sống trong sợ là sống trong đau khổ. Cuộc sống của họ là cơn ác mộng bị bao quanh bởi sợ.

Cuộc sống nên được bao quanh bởi yêu, không bởi sợ. Chính sợ tạo nên giận. Chính giận chung cuộc tạo nên bạo hành. Bạn có quan sát không? Sợ chỉ là dạng nữ tính của giận và giận là dạng nam tính của sợ. Sợ là dạng thụ động của giận và giận là dạng chủ động của sợ. Cho nên bạn có thể đổi sợ thành giận rất dễ dàng, và đổi giận thành sợ - rất dễ dàng.

Thỉnh thoảng mọi người tới tôi và họ nói, "Chúng tôi cảm thấy rất sợ."

Tôi bảo họ, "Bạn đi và đánh gối và giận gối đi." Họ nói, "Điều đó có tác dụng gì?"

Tôi nói, "Thì cứ thử đi!" Và điều đó trở thành sự khải lộ ngay cả cho họ. Nếu họ có thể đánh gối trong giận nóng nảy, thực sự, ngay lập tức sợ biến mất, bởi vì

cùng năng lượng đó biến đổi và trở thành kích hoạt. Nó

đã bất hoạt, thế thì nó là sợ.

Sợ là nguyên nhân gốc rễ của ghét, giận, bạo hành. Giúp mọi người không sợ đi. Nhưng làm sao bạn có

thể giúp mọi người không sợ khi mà bạn chẳng biết gì về bạo dạn là gì?

Người tìm kiếm hạnh phúc bằng việc làm tổn thương người tìm kiếm hạnh phúc sẽ không bao giờ tìm thấy hạnh phúc. Bạn có thể tìm hạnh phúc chỉ nếu bạn giúp người khác cũng hướng tới hạnh phúc. Bạn không thể tìm thấy hạnh phúc một mình được; đó là điều bạn đã từng cố gắng. Bạn đã từng cố gắng để hạnh phúc một mình và để cho người khác xuống địa ngục. Bạn không một mình như vậy được đâu; chúng ta cùng được gắn với nhau. Nếu mọi người khác mà xuống địa ngục, bạn không thể lên cõi trời được, nhớ lấy.

Có một câu chuyện ngụ ngôn hay về Phật Gautam: Ông ấy lên tới cổng trời. Cửa mở ngay cho ông ấy,

âm nhạc vĩ đại vang lên để đón chào ông ấy, và các thiên thần mang theo những vòng hoa, nhưng Phật từ chối không vào. Ông ấy nói, "Ta sẽ đợi ở đây. Chừng nào sinh linh cuối cùng còn chưa vào cõi trời ta không thể vào được."

Các thiên thần thuyết phục ông ấy, "Điều này sẽ là vĩnh hằng mất... để cho mọi người - tất cả đàn ông, tất cả đàn bà, và tất cả voi và kiến và... Nếu ông nghĩ tới mọi sinh linh phải vào trước, thế thì sẽ phải đến vĩnh hằng!"

Phật nói, "Chẳng có gì để mà lo nghĩ cả - ta sẽ đợi. Ta có thể đợi được, ta biết cách đợi. Và ta đã phúc lạc vĩnh hằng rồi - cõi trời còn có thể cho ta cái gì thêm nữa? Chẳng có gì nhiều hơn điều đó cả. Cho nên ta sẽ đợi ở đây, nhưng ta không thể vào cõi trời được chừng nào mọi người khác còn chưa vào hết."

Và câu chuyện này cứ diễn ra là Phật vẫn đợi ở cổng; các thiên thần vẫn cố gắng thuyết phục ông ấy. Họ cứ thử đi thử lại những luận cứ mới, nhưng họ vẫn chưa thể nào làm cho ông ấy vào và đóng cửa lại. Và cửa vẫn mở và Phật vẫn đang đợi...

Có thể có cả nghìn lẻ một diễn giải về câu chuyện ngụ ngôn hay này. Hôm nay tôi muốn nhắc bạn tới một điều: cho dù Phật có muốn vào một mình, ông ấy cũng không thể làm thế được. Ông ấy hiểu điều đó, đó là lí do tại sao ông ấy nói: chừng nào sinh linh

cuối cùng còn chưa vào, ta sẽ không vào đâu - bởi vì ông ấy hiểu rằng điều đó là không thể được.

Tất cả chúng ta là một, chúng ta không tách rời. Không thể nào chỉ bàn tay tôi vào cõi trời; cho dù nó có vào nó sẽ là bàn tay chết, nó sẽ không thực là tay tôi. Không thể nào chỉ một mắt tôi vào cõi trời và toàn thân vẫn ở ngoài. Hoặc tôi có thể vào như một sinh linh toàn thể hoặc không vào chút nào. Đó là điều Phật đang nói.

Phật đang nói, "Ta chỉ là bộ phận - cái toàn bộ đang ở ngoài. Ta không thể vào được. Ta sẽ vào chỉ cùng với cái toàn thể."

Nếu bạn hiểu điều này, cách tiếp cận của bạn, mối quan hệ của bạn với cuộc sống, sẽ có hương vị hoàn toàn khác. Bạn sẽ thấy tất cả đều là bạn hữu, bạn sẽ thân

thiện với cuộc sống. Trong chính sự thân thiện đó bạn sẽ bắt đầu trở nên hạnh phúc. Trong tình yêu đó với tất cả, phúc lạc lớn lao sẽ nảy sinh trong bạn.

Vì anh ông là giống ông. Người đó muốn hạnh phúc. Đừng bao giờ làm hại người đó và khi ông rời bỏ cuộc sống này ông cũng sẽ thấy hạnh phúc.

Lời kinh này đã bị hiểu lầm trong ít nhất hai mươi nhăm thế kỉ.

Và khi ông rời bỏ cuộc sống này ông cũng sẽ thấy hạnh phúc. Điều này đã bị diễn giải lặp đi lặp lại cứ dường như nó nói cái gì đó về cuộc sống sau cái chết: "Khi ông rời bỏ cuộc sống này, khi ông rời thân thể này, thế thì ông sẽ tìm thấy hạnh phúc" - cứ dường như hạnh phúc là cái gì đó chỉ xảy ra sau cái chết; nó không thể xảy ra trong cuộc sống được. Đây đã từng là cách các Phật tử diễn giải.

Tôi không phải là Phật tử. Phật tử đã từng diễn giải nó theo cách phủ định cuộc sống. Diễn giải của tôi là hoàn toàn khác. Và tôi nói với bạn rằng điều đó đích xác là điều Phật ngụ ý nó phải là vậy, bởi vì tôi không chỉ diễn giải nó theo cách triết lí - đây là kinh nghiệm của tôi nữa. Và khi có liên quan tới kinh nghiệm thì nó không thể khác được; nó không khác với kinh nghiệm của Phật.

Khi Phật nói: *Và khi ông rời bỏ cuộc sống này*... ông ấy không ngụ ý cái chết đâu. Ông ấy đơn giản ngụ ý cách sống cuộc

sống này, cách sống ngu xuẩn này: cách thức này của ham muốn, tham vọng, giận dữ, sở hữu,

ghen tị - cách thức ngu xuẩn này của cuộc sống. Và mọi người không đi sâu hơn vào thiền đều đang sống theo cách ngu xuẩn cả.

Wiznicki và Polacek đi tới chỗ để xe hơi đã dùng rồi để mua một chiếc xe. Họ không có đủ tiền để mua một chiếc nhưng người bán hàng bán cho họ một con lạc đà.

"Thứ này có làm việc không?" Wiznicki hỏi.

"Tất nhiên rồi," người bán hàng nói. "Con lạc đà này dừng khi đèn đỏ và đi khi đèn xanh."

Wiznicki và Polacek rời đi trên lưng con lạc đà nhưng hai mươi phút sau họ quay lại mà không còn con vật này.

"Có chuyện gì vậy?" người bán hàng hỏi.

"Con lạc đà làm đúng điều ông nói," Polacek kêu lên. "Chúng tôi dừng lại ở đèn đỏ, tụi con trai trong chiếc xe cũng dừng lại bên cạnh chúng tôi. Một đứa la lên, 'Nhìn hai thằng ngốc trên con lạc đà kìa!' Chúng tôi nhảy xuống để xem ai là hai thằng ngốc và con lạc đà đi mất!"

Nếu bạn nhìn vào cuộc sống của mình, nếu bạn quan sát một cách kĩ càng, bạn sẽ thấy bạn ngu làm sao, bạn là đồ ngốc làm sao!

Sống không thiền là ngu xuẩn, bởi vì thế thì bất kì cái gì bạn làm cũng đều sẽ sai. Bạn không thể làm điều đúng mà không có thiền bởi vì điều đúng chỉ phát triển trong mảnh đất của thiền. Trong mảnh đất của tâm trí tham vọng, ham muốn nảy sinh. Và khi có tham vọng có

cạnh tranh, và khi có cạnh tranh bạn không là bạn với người khác. Bạn là kẻ thù và người khác là kẻ thù của bạn. Tâm trí cạnh tranh sống theo cách thù địch, sống trong hận thù, sống trong ghen tị; toàn thể vận hành của nó là từ ghen tị. Và bởi vì loại cuộc sống này mà con người khổ, con người vẫn còn trong khổ.

Khi Phật nói: *Và khi ông rời bỏ cuộc sống này ông cũng sẽ thấy hạnh phúc*... ông ấy ngụ ý nếu bạn rời bỏ cuộc sống này của tham vọng, ghen tị, hận thù, cạnh tranh, nếu bạn rời bỏ cuộc sống này của bản ngã, bạn sẽ tìm thấy hạnh phúc - ngay lập tức, tức khắc,

ở đây bây giờ. Nó không phải là vấn đề về sau cái chết. Vấn đề không phải là sau cái chết bạn sẽ hạnh phúc. Bạn có thể hạnh phúc ngay chính khoảnh khắc này - bạn chỉ phải thay đổi hình mẫu cuộc sống của mình.

Và hình mẫu cuộc sống của bạn có thể được thay đổi theo hai cách: hoặc từ bên ngoài, từ ngoài - cái là cá tính, cái là đạo đức - hoặc từ bên trong, từ nội tâm, từ trong - cái là tôn giáo.

Đừng là người đạo đức. Đó không phải là cách thức của cách mạng thực, nó tất cả đều là mánh khoé. Người đạo đức là kẻ bản ngã theo cách mới. Người đó sống trong khổ. Chỉ người đã bắt đầu sống từ trung tâm, người đi vào trong tính chủ thể riêng của mình trong im lặng sâu sắc, sẽ có hạnh phúc mưa rào lên mình.

Đừng bao giờ nói những lời tàn nhẫn vì chúng sẽ bật lại vào ông. Những lời giận dữ gây đau và cái đau bật lại.

Nền tảng của cuộc sống: bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ bật lại bạn. Nếu bạn dùng những từ thô bỉ, chúng sẽ bật lại. Nếu bạn làm tổn thương mọi người, điều đó sẽ quay lại cho bạn.

Có thời tôi đã ở Matheran cùng với vài người bạn. Chúng tôi tới thăm một lâu đài có tên là Điểm Vọng. Một người đi cùng chúng tôi bắt đầu sủa lên như chó, và tất cả thung lũng và núi non bao quanh bắt đầu sủa ầm lên cứ như cả nghìn con chó có đó.

Tôi bảo người đó, "Sao bạn không hát lên bài ca? - bởi vì những núi này sẽ chỉ vọng lại nó. Nếu bạn sủa như chó chúng sẽ trở thành chó. Sao bạn không hát bài ca?"

Và người đó bắt đầu hát bài ca... và chúng tôi được mưa rào bởi bài ca hay của người đó. Từ khắp thung lũng và núi non bài ca bắt đầu vang lại chúng tôi.

Tôi bảo mọi người đang hiện diện rằng cuộc sống cũng là một Điểm Vọng. Nó cho bạn bất kì cái gì bạn cho nó. Bạn phải gặt lấy mùa màng, bất kì cái gì bạn đã gieo trước đó. Gieo hạt mầm chất độc, đừng hi vọng rằng bạn sẽ gặt cam lồ; bạn sẽ không có khả năng đạt tới cam lồ bằng hạt mầm chất độc. Chất độc sẽ đem tới chất độc nhiều hơn. Gieo hạt mầm cam lồ và gặt về mùa màng cam lồ.

Đừng bao giờ nói những lời tàn nhẫn, vì chúng sẽ bật lại vào ông. Những lời giận dữ gây đau và cái đau bật lại.

Giống như cái cồng vỡ
tĩnh lặng, im lặng.
Biết tĩnh lặng của tự do
nơi không còn gắng sức nữa.

Đây là lời kinh hàm chứa nhất của mọi lời kinh hôm nay. Đây là bí mật của thiền, đây là điều thiền tất cả là gì.

Giống như cái cồng vỡ tĩnh lặng, im lặng. Biết cái tĩnh lặng của tự do... "Cái tĩnh lặng của tự do" là gì? - tự do khỏi ham muốn. Chính ham muốn tạo ra ồn ào trong bạn. Và không chỉ có một ham muốn trong bạn đâu, có cả triệu ham muốn la lối om sòm đòi chú ý, yêu cầu bạn, lôi kéo bạn, xô đẩy bạn, để theo chúng. Bạn bị kéo ra xa bởi vì bạn liên tục bị lôi kéo và xô đẩy theo mọi hướng.

Biết cái tĩnh lặng của tự do... Điều đó nghĩa là tự do khỏi ham muốn. Thế thì có tĩnh lặng.

...Nơi không còn gắng sức nữa. Khi không có ham muốn không còn cố gắng thêm nữa. Nơi không có mục đích nào nữa không có cố gắng thêm nữa. Nơi bạn không còn tham vọng về bất kì cái gì - thế giới này hay thế giới khác, vật chất hay tâm linh - khi bạn không tham vọng chút nào, làm sao có thể có ồn ào trong bản thể bạn được? Tất cả nhất định trở thành im lặng. Đây là im lặng thực.

Có một loại im lặng khác nữa. Bạn có thể ngồi trong tư thế yoga, bạn có thể lấy hơi thở sâu, và bạn có thể tụng mật chú, và bạn có thể ép buộc tâm trí mình lặp đi lặp lại hàng tháng, hàng năm. Nếu bạn cứ làm những điều như thế, sau nhiều năm thực hành bạn có thể đạt tới sự tĩnh lặng nào đó, cái bị ép buộc, nhân tạo. Và nếu bạn nhìn sâu vào bên trong bản thân mình bạn sẽ thấy mọi cái ồn ào chỉ trở nên bị kìm nén; nó vẫn có đó lẩn khuất ngầm bên dưới bạn. Nó không còn trên bề mặt nữa, nó

đã đi xuống đáy. Và điều đó thậm chí còn nguy hiểm hơn, bởi vì nếu cái gì đó đang trong ý thức, việc loại bỏ nó là dễ dàng; nếu cái gì đó trở thành vô ý thức, thế thì việc gạt bỏ nó trở thành không thể được.

Do đó phân tâm cố gắng đem mọi thứ về ý thức để cho bạn có thể gạt bỏ được nó. Phân tâm đem giấc mơ của bạn, các thông điệp vô ý thức của bạn, về ý thức - bởi vì cách duy nhất để gạt

bỏ bất kì cái gì là trở nên ý thức đầy đủ về nó. Thế thì đó là tuỳ ở bạn giữ nó hay vứt nó đi, nhưng vẫn còn vô ý thức thì vẫn là nạn nhân. Cái dây của bạn bị kéo từ đằng sau tấm màn và bạn không biết ai đang kéo chúng. Bạn chỉ là con rối bị kéo they cách này cách nọ. Bạn đơn giản tuân theo các ham muốn vô ý thức.

Phân tâm đem những ham muốn bị kìm nén của bạn về ý thức, nhưng nó không thể làm điều đó một cách toàn bộ được - bởi vì ngay cả sự hiện diện của nhà phân tâm là đủ giữ cho bạn bị kìm nén. Chỉ thiền mới có thể giúp cho bạn một cách toàn bộ, bởi vì bạn không đem nó vào sự chú ý của ai đó khác, bạn đem nó vào ngay trước bản thể riêng của mình. Bạn có thể tuyệt đối tự do. Bạn không cần phải sợ người khác sẽ nghĩ gì.

Sự hiện diện của người khác bao giờ cũng có tính kìm nén cho dù nhà phân tâm nói, "Đừng lo, đừng sợ. Tôi sẽ không tiết lộ điều đó cho bất kì ai đâu - điều này sẽ vẫn còn là bí mật với tôi, điều này sẽ chết cùng tôi." Bất kì điều gì người đó nói, sự hiện diện của người đó là đủ để kìm nén, bởi vì người đó không thể nào không có tính phán xét được. Nếu bạn nói điều gì đó ngược lại với tâm trí người đó bạn có thể thấy trong mắt người đó rằng phán xét đó đã nảy sinh.

Chính bởi vì điều này mà Sigmund Freud thường ngồi đằng sau một bức màn; ông ấy không bao giờ đối diện với bệnh nhân. Ông ấy nhận biết đầy đủ về hiện tượng là khuôn mặt, đôi mắt, điệu bộ, sẽ chỉ ra rằng bạn đang phán xét, rằng bạn đang phán xử. Và nếu bạn đang phán xử, nỗi sợ nảy sinh và kìm nén xảy ra. Nhưng cho dù bạn có ngồi đằng sau tấm rèm, người này biết bạn có đó, người kia có đó - và người kia có tính kìm nén.

Do đó phân tâm chỉ giúp một phần thôi. Và bạn biết hoàn toàn rõ rằng nhà phân tâm của bạn cũng ốm như bạn, hay có thể thậm chí còn ốm hơn bạn. Nhà phân tâm bản thân họ cũng tới nhà phân tâm khác để được phân tâm, bởi vì họ đều chịu cùng một vấn đề.

Sigmund Freud và Carl Gustav Jung đã du hành cùng nhau trên một chuyến tàu hoả, khi Jung vẫn còn là đệ tử và còn chưa phản bội lại thầy. Nói chuyện về phân tâm, Jung đột nhiên có một ý tưởng. Ông ấy nói, "Thầy đã phân tâm tất cả chúng tôi, nhưng bản

thân thầy vẫn chưa được phân tâm. Thầy có muốn một số người trong chúng tôi phân tâm thầy không? Tôi sẵn sàng! Nếu thầy muốn, tôi có thể làm việc như nhà phân tâm của thầy."

Sigmund Freud bắt đầu run rẩy, mồ hôi vã ra trên trán ông ấy mặc dầu lúc đó là sáng mùa đông lạnh. Ông ấy nói, "Không, không bao giờ!"

Jung hỏi, "Tại sao?"

Sigmund Freud nói, "Điều đó sẽ phá huỷ toàn thể danh tiếng của ta."

Jung nói, "Thế thì nó đã phá huỷ danh tiếng của thầy rồi. Nếu thầy sợ, thế thì làm sao thầy có thể nói trước chúng tôi rằng người khác không nên sợ - nếu ngay cả thầy cũng sợ?"

Sigmund Freud sợ bởi vì ông ấy mang những kìm nén lớn. Về vài điều ông ấy bị kìm nén tới mức hiếm khi tìm ra một người bị kìm nén đến thế. Ông ấy đã làm công việc lớn lao trong khi đem dục vào ý thức của nhân loại từ thế giới bị kìm nén. Ông ấy đã làm việc phục vụ lớn lao cho nhân loại bằng việc phá huỷ điều kiêng kị chống lại dục, nhưng bản thân ông ấy đã có ý niệm rất khôi hài về dục. Ông ấy không rõ ràng cho bản thân mình về dục, về dâm dục. Bản thân ông ấy mang mọi loại ý niệm mục nát, chết về dục. Ông ấy rất sợ chết nữa. Thậm chí nhắc tới cái chết một hay hai lần đã làm cho ông ấy hôn mê đi; chỉ nhắc tới chết và ông ấy ngất đi, trở nên vô ý thức.

Bây giờ, đây là nhà sáng lập ra phân tâm học đấy - chết ngất khi nghe nhắc tới từ 'chết' và mang những ý tưởng rất ngu xuẩn, buồn cười về dục. Nói gì tới các nhà phân tâm khác - họ ở trong cùng một con thuyền như bệnh nhân của họ, và bệnh nhân của họ biết hoàn toàn rõ.

Không, không có khả năng thể phơi bầy bản thân bạn một cách toàn bộ ra trước bất kì ai khác. Do đó ở phương Đông chúng ta không bao giờ phát triển cái gì như phân tâm học - chúng ta đã phát triển thiền. Đó là việc tự phơi bày bản thân mình ngay trước bản thân mình. Đó là khả năng duy nhất để hoàn toàn thực, bởi vì không có sợ.

Tự do khỏi ham muốn, tự do khỏi vô ý thức, tự do khỏi đủ mọi loại mục đích, đem tới một loại tĩnh lặng

khác, tĩnh lặng tự nhiên nảy sinh bên trong bản thể bạn, bắt đầu tuôn trào. Ngay cả người khác cũng có thể cảm thấy nó; nó trở thành gần như thấy được.

Giống như người nuôi súc vật đưa bò ra cánh đồng tuổi già và cái chết sẽ đưa ông tới trước chúng.

Chết sẽ tới sớm hay muộn. Trước khi cái chết tới, học cách chết trong thiền đi.

Nhưng người ngu trong việc ác của mình quên mất và người đó đốt lửa

để ngày nào đó người đó phải bị thiêu.

Người ngu cứ tạo ra hố cho bản thân mình. Bạn tạo ra khổ riêng của mình, bởi vì bạn hành động từ vô ý thức, bạn hành động từ tâm trí ồn ào, u ám. Bạn không hành động từ sự sáng tỏ; hành động của bạn không phải là từ tự phát; hành động của bạn không phải là từ im lặng có tính thiền. Nó tạo ra lửa. Bạn có thể nghĩ bạn đang tạo ra nó vì người khác, nhưng mọi thứ đều bật lại vào bạn.

Không có lửa địa ngục ở bất kì đâu khác trừ phi bạn tạo ra nó. Mọi người đều phải mang cõi trời hay địa ngục ở bên trong bản thân mình - nó là sáng tạo riêng của bạn.

Người làm hại người vô hại

hay làm tổn thương người hồn nhiên người đó sẽ ngã mười lần -

vào đau khổ hay ốm yếu,

bị thương hay bệnh tật hay điên khùng, bị kiện cáo hay bị kết tội kinh khủng, mất gia đình, mất của cải.

lửa từ trời sẽ đánh xuống nhà người đó và khi thân thể người đó đã bị đánh ngã người đó sẽ vào trong địa ngục.

Lửa từ trời sẽ đánh xuống nhà người đó... Không phải là ai đó đang ngồi đó trên trời, người trừng phạt bạn: bạn nhổ lên trời và nó rơi lên bạn, bạn ném lửa lên trời và nó rơi vào bạn. Bạn đi ngược dòng - đó là toàn thể khổ của bạn.

Đi với tự nhiên đi. Đi tuyệt đối trong hài hoà với tự nhiên, không đi ngược dòng mà đi cùng dòng. Đừng xô đẩy dòng sông, nổi cùng nó. Và cuộc sống sẽ là phúc lạc, và cuộc sống sẽ là cực lạc, và

cuộc sống sẽ là phúc lành. Bằng không lửa sẽ đánh xuống nhà bạn. *Và khi thân thể người đó đã bị đánh ngã người đó vào trong địa ngục*. Và điều này xảy ra mọi ngày.

Khi bạn đi ngủ, nhiều người trong các bạn chịu đựng các cơn ác mộng. Nhiều người viết cho tôi, "Phải làm gì với các cơn ác mộng đây?" Bạn không thể làm gì được một cách trực tiếp với ác mộng đâu; bạn sẽ phải thay đổi hình mẫu cuộc sống của mình. Ác mộng của bạn được tạo ra bởi điều bạn đang làm và nghĩ ban ngày. Đêm của bạn đơn giản là sự phản xạ. Nếu ngày của bạn mà đẹp, phúc lạc, yêu thương, bạn không thể có ác mộng được. Và nếu ngày của bạn mà im lặng, tĩnh lặng, hoàn toàn vô ý nghĩ, vô nội dung - thuần khiết tuyệt đối, toàn thể, không biết tới rối loạn - mọi giấc mơ sẽ biến mất. Trong đêm bạn sẽ có giấc ngủ không mơ.

Cùng điều đó xảy ra khi cái chết tới. Khi thân thể chết đi, lập tức hoặc bạn kinh nghiệm cõi trời - nếu bạn đã sống đúng, có lưu tâm, có tính thiền - hoặc bạn kinh nghiệm địa ngục. Đây không phải là nơi chốn địa lí ở đâu đó; đây là khi bạn rời bỏ thân thể. Tâm trí bị bỏ lại một mình trở nên nổi cáu. Tâm trí bị bỏ lại một mình, không bận bịu, tạo ra cái gì đó mà qua đó bạn đã gieo hạt mầm cho toàn thể kiếp sống của mình.

Bây giờ các nhà phân tâm đang đồng ý với điều này, dần dần thôi, dần dần, rằng khi một người chết đi, ngay lập tức - thực ra trong khi người đó chết - người đó đã hoặc đi vào trong cơn ác mộng - đó là địa ngục - hay đi vào một chỗ rất, rất đẹp - đó là thiên đường.

Điều thứ ba là không địa ngục không cõi trời, không hạnh phúc không bất hạnh, mà chỉ nhận biết thuần khiết. Đó là niết bàn, đó là moksha. Không có từ để dịch nó, bởi vì trong mọi tôn giáo phi Ấn Độ - Ki tô giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo - chỉ hai từ đã được nói tới: cõi trời và địa ngục. Từ thứ ba bị mất, cái cao nhất bị mất.

Đó là lí do tại sao tôi nói ba tôn giáo này là có chút ít nguyên sơ nếu so với Phật giáo. Phật giáo đạt tới đỉnh cao nhất - nó siêu việt lên trên cả cõi trời và địa ngục nữa.

Người ta có thể chết trong im lặng tuyệt đối - đầy tỉnh táo, không kinh nghiệm hoan lạc hay đau đớn. Thế thì người đó sẽ không được sinh ra lần nữa. Thế thì người đó đã nhảy ra khỏi

bánh xe xấu xí của sinh và tử. Người đó đã trở thành một với vũ trụ. Trở thành một với vũ trụ là niết bàn. Người đó đã dừng như một cá nhân và người đó đã trở thành cái toàn thể.

Trở nên tĩnh lặng đi - không phải là tĩnh lặng bị áp đặt, không phải là tĩnh lặng được thực hành và trau dồi - trở nên tĩnh lặng một cách tự nhiên. Bằng việc hiểu cái vô tích sự của ham muốn, bằng việc thấy cái ngớ ngẩn tuyệt đối của ham muốn, trở nên tĩnh lặng đi - qua hiểu biết, không qua thực hành.

Giống như cái cồng vỡ tĩnh lặng, im lặng. Biết cái tĩnh lặng của tự do nơi không còn gắng sức nữa và bạn đã đi vào trong cõi bên kia và bạn đã trở thành cõi bên kia...

Đây là mục đích của tính chất sannyas, đây là mục đích của mọi tôn giáo. Đây là phần cốt lõi bản chất của mọi tâm linh. Khoa học chỉ biết bộ phận; nghệ thuật biết nhiều hơn một chút so với khoa học. Tôn giáo biết cái toàn thể.

Đủ cho hôm nay.

8. Thiền chút ít

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi bao giờ cũng nghĩ rằng ý nghĩa của khoa học nằm trong tính tiện ích của nó cho nhu cầu con người; trong việc giúp cung cấp đủ thức ăn, tìm ra cách chữa trị bệnh tật, tạo ra máy móc để đỡ con người khỏi công việc vất vả và ngu xuẩn, vân vân. Mãi cho tới giờ tôi bao giờ cũng được thuyết phục rằng chẳng có gì sai với khoa học, nhưng thay vì thế là với thái độ phổ biến đối với khoa học: rằng nó có thể khám phá ra các qui luật bên trong của cuộc sống. Bây giờ tôi nghe trong lời thầy rằng bản thân khoa học là gốc rễ của khổ trên thế giới này, bởi vì nó phá huỷ các bí ẩn của cuộc sống và do đó dẫn tới thái độ phản tôn giáo. Thầy có chống lại khoa học không?

Prem Peter, tôi không chống lại khoa học, nhưng tôi chắc chắn ủng hộ cho một loại khoa học khác, với phẩm chất khác toàn bộ cho nó. Khoa học như nó tồn tại ngày nay là rất thiên lệch; nó chỉ tính tới vật chất, nó bỏ tâm linh ra khỏi vật chất - và điều đó là rất nguy hiểm.

Nếu con người chỉ là vật chất, mọi nghĩa biến mất khỏi cuộc sống. Cuộc sống có thể có nghĩa gì nếu con người chỉ là vật chất? Thơ ca nào là có thể, ý nghĩa gì, vinh quang gì? Ý niệm rằng con người là vật chất thu con người về trạng thái rất không xứng đáng. Cái gọi là khoa học tước đi mọi vinh quang của con người. Đó là lí do tại sao lại có nhiều cảm giác vô nghĩa thế trên khắp thế giới.

Mọi người đều cảm thấy trống rỗng hoàn toàn. Vâng, họ có máy móc tốt hơn, công nghệ tốt hơn, nhà cửa tốt hơn, thức ăn tốt hơn bao giờ. Nhưng mọi sung

túc này, mọi tiến bộ vật chất này, là không có giá trị gì chừng nào bạn còn chưa có cái nhìn sáng suốt - cái gì đó siêu việt lên trên vật chất, thân thể, tâm trí - chừng nào bạn còn chưa nếm trải hương vị của cõi bên kia. Và cõi bên kia bị khoa học phủ nhận.

Khoa học phân chia cuộc sống thành hai loại: cái biết và cái không biết. Tôn giáo chia cuộc sốth thành ba loại: cái biết, cái không biết và cái không thể biết. Nghĩa tới từ cái không thể biết. Cái biết là cái đã từng là cái không biết hôm qua, cái không biết là cái sẽ trở nên được biết ngày mai. Không có khác biệt về chất giữa cái biết và cái không biết, chỉ là vấn đề thời gian.

Cái không thể biết là khác về chất với thế giới cái biết/cái không biết. Cái không thể biết nghĩa là bí ẩn vẫn còn lại; dù bạn đi vào trong nó sâu đến đâu, bạn không thể giải bí ẩn của nó được. Thực ra, ngược lại, bạn càng

đi sâu hơn, điều bí ẩn càng sâu hơn. Một khoảnh khắc tới trong cuộc sống của người thám hiểm tôn giáo khi người đó biến mất vào trong điều bí ẩn như giọt sương bay hơi trong ánh mặt trời buổi sáng. Chỉ thế thì bí ẩn còn lại. Đó là đỉnh cao nhất của việc hoàn thành, của mãn nguyện; người ta đã về tới nhà. Bạn có thể gọi nó là Thượng đế, niết bàn, hay bất kì cái gì bạn thích.

Tôi không chống lại khoa học - cách tiếp cận của tôi về căn bản là khoa học. Nhưng khoa học có những giới hạn, và tôi không dừng nơi khoa học dừng; tôi đi tiếp, tôi đi vượt ra ngoài. Dùng khoa học, nhưng đừng bị nó dùng. Điều tốt là có công nghệ vĩ đại; chắc chắn nó giúp cho con người gạt bỏ công việc ngu xuẩn, chắc chắn nó giúp cho con người gạt bỏ nhiều loại nô lệ. Công nghệ có thể giúp cả con người và con vật. Con vật cũng bị hành hạ; chúng khổ nhiều lắm bởi vì chúng ta dùng chúng. Máy móc có thể thay thế chúng, máy míc có thể làm mọi công việc. Con người và con vật cả hai có thể được tự do.

Và tôi muốn một nhân loại được tự do toàn bộ khỏi công việc, bởi vì trong trạng thái đó bạn sẽ bắt đầu trưởng thành - theo nghĩa thẩm mĩ, nhạy cảm, thảnh thơi, thiền. Bạn sẽ trở nên ngày một nghệ sĩ hơn và bạn sẽ trở nên ngày một tâm linh hơn bởi vì bạn sẽ có thời gian và năng lượng sẵn có.

Tôi không chống lại khoa học, tôi không phản khoa học chút nào. Tôi muốn thế giới có ngày càng nhiều khoa học hơn, để cho con người có thể trở nên sẵn có cho cái gì đó cao hơn, cho cái gì đó mà người nghèo không thể đảm đương được.

Tôn giáo là điều tối thượng trong xa hoa. Người nghèo phải nghĩ về bánh mì và bơ - người đó thậm chí

không thể xoay xở được điều đó. Người đó phải nghĩ về chỗ trú ngụ, quần áo, trẻ con, thuốc thang, và người đó không thể xoay xở được những thứ nhỏ bé này. Toàn thể cuộc sống của người đó bị nặng gánh bởi những điều tầm thường; người đó không có không gian, không có thời gian dành cho Thượng đế. Và cho dù người đó có đi đền chùa hay tới nhà thờ, người đó đi để hỏi xin các thứ vật chất. Lời cầu nguyện của người đó không phải là lời cầu nguyện đúng, nó không phải là lời cầu nguyện của lòng biết ơn; nó là nhu cầu, ham muốn. Người đó muốn cái này, người đó muốn cái nọ - và chúng ta không thể kết án người đó được, người đó phải được tha thứ. Nhu cầu có đó và người đó thường xuyên ở dưới sức nặng này. Làm sao người đó có thể tìm ra vài giờ để ngồi im lặng, không làm gì cả? Tâm trí cứ nghĩ hoài. Người đó phải nghĩ về ngày mai.

Jesus nói: nhìn vào hoa loa kèn trên đồng; chúng không làm việc vất vả, chúng không nghĩ tới ngày mai. Và chúng đẹp hơn nhiều khi so với ngay cả vua Solomon, nhà vua vĩ đại, trong tất cả sự uy nghi của ông ấy, đã từng có.

Đúng, hoa loa kèn không làm việc vất vả và chúng không nghĩ về ngày mai. Nhưng bạn có thể nói điều đó cho người nghèo được không? Nếu người đó không nghĩ tới ngày mai, thế thì ngày mai là cái chết. Người đó phải chuẩn bị cho nó; người đó phải nghĩ người đó đi đâu để kiếm thức ăn, đi đâu để được thuê làm việc. Người đó phải nghĩ. Người đó có con và vợ, người đó có mẹ già và cha già. Người đó không thể giống như hoa loa kèn trên cánh đồng được. Làm sao người đó có thể tránh lao động, công việc được? - điều đó sẽ là tự tử.

Hoa loa kèn chắc chắn đẹp và tôi hoàn toàn đồng ý với Jesus, nhưng phát biểu của Jesus là chưa áp dụng được cho phần lớn nhân loại. Chừng nào nhân loại còn chưa trở nên rất giầu có, phát biểu này sẽ vẫn còn chỉ có tính lí thuyết; nó sẽ không có cách dùng thực tế nào.

Tôi muốn thế giới này giầu có hơn nó đang thế. Tôi không tin vào nghèo nàn và tôi không tin rằng nghèo nàn có cái gì đó liên

quan tới tâm linh. Trong suốt nhiều thời đại người ta đã bảo rằng nghèo nàn là cái gì đó tâm linh; đó chỉ là lời an ủi mà thôi.

Mới hôm nọ, một đôi người Pháp đã viết cho tôi một bức thứ. Họ phải là những người mới tới đây, họ không hiểu tôi. Họ phải đã tới với định kiến nào đó. Họ lo lắng, lo lắm. Họ viết trong bức thư rằng, "Chúng tôi không hiểu vài điều. Tại sao đạo tràng này lại trông xa xỉ thế? Điều này ngược lại tính tâm linh. Sao thầy lại lái xe đẹp thế? Điều này chống lại tính tâm linh."

Bây giờ, trong ba hay bốn ngày này tôi lái xe Impala. Nó không phải là cái xe rất đẹp đâu; ở Mĩ đó là cái xe của thợ đường ống nước! Nhưng theo một nghĩa nào đó tôi cũng là thợ ống nước - thợ bơm của tâm trí. Tôi chữa những chi tiết cần thiết. Nó là chiếc xe của người nghèo. Ở Mĩ, những người dùng xe Chevrolet Impalas, vân vân, hàng xóm của họ được gọi là hàng xóm Chevrolet - điều đó nghĩa là hàng xóm của người nghèo.

Nhưng đôi người Pháp này phải có quan điểm cổ rằng nghèo nàn có cái gì đó tâm linh về nó. Con người đã sống lâu trong nghèo tới mức con người phải tự an ủi mình, bằng không điều đó đã không thể dung thứ được. Con người phải tự thuyết phục mình rằng nghèo nàn là tâm linh.

Nghèo không phải là tâm linh - nghèo là cội nguồn của mọi tội ác.

Và tôi muốn nói với đôi đó rằng, "Nếu bạn muốn níu bám lấy niềm tin và định kiến của bạn, đây không phải là chỗ cho các bạn. Xin xéo đi! - càng sớm càng tốt, bởi vì bạn có thể bị biến chất ở đây đấy. Nghe tôi là nguy hiểm cho các bạn."

Với tôi, tâm linh có chiều hướng hoàn toàn khác. Nó là xa hoa tối thượng - khi bạn có tất cả và đột nhiên bạn thấy rằng, mặc dầu bạn có tất cả, sâu bên trong vẫn có chân không cần phải được lấp đầy, trống rỗng phải được biến đổi thành tràn đầy. Người ta trở nên nhận biết về trống rỗng bên trong chỉ khi người ta có mọi thứ ở bên ngoài. Khoa học có thể làm phép màu đó. Tôi yêu khoa học, bởi vì nó có thể tạo ra khả năng cho tôn giáo xảy ra.

Mãi cho tới giờ, tôn giáo đã không xảy ra trên trái đất. Chúng ta đã nói về tôn giáo nhưng nó đã không xảy ra; nó đã không chạm tới trái tim của hàng triệu người. Chỉ thỉnh thoảng một người mới có khả năng trở nên chứng ngộ. Trong khu vườn

lớn nơi hàng triệu bụi cây và cây có đấy, nếu chỉ thỉnh thoảng trong hàng nghìn năm một đoá hoa trở thành cây, bạn sẽ không gọi nó là khu vườn. Bạn sẽ không cám ơn người làm vườn. Bạn sẽ không nói, "Người làm vườn thật vĩ đại, bởi vì nhìn đấy: sau một nghìn năm, từ hàng triệu cây, một cây đã nở ra với một hoa." Nếu điều này xảy ra điều đó đơn giản chỉ ra nó phải đã xảy mặc kệ người làm vườn! Bằng cách nào đó người đó đã quên mất cây này, bằng cách nào đó người đó đã quên lãng cây này, bằng cách nào đó cây này đã thoát khỏi sự nắm giữ của người đó.

Con người đã sống một cách phi tôn giáo: nói về Thượng đế, chắc chắn rồi - đi tới nhà thờ, tới đền chùa, tới giáo đường - vậy mà cuộc sống của người đó không bày tỏ hương vị của tôn giáo.

Viễn kiến của tôi về tôn giáo là khác toàn bộ. Nó chẳng liên quan gì tới nghèo nàn. Tôi muốn toàn thể trái đất trở nên giầu có như thiên đường - giầu có hơn thiên đường - để cho mọi người có thể thôi nghĩ về thiên đường. Thiên đường được tạo ra bởi người nghèo chỉ để an ủi bản thân họ rằng, "Ở đây chúng ta đang khổ, nhưng nó không kéo dài đâu. Chỉ vài ngày thêm nữa, hay vài năm, và cái chết sẽ tới và chúng ta sẽ được đưa lên thiên đường." Và thật là lời an ủi làm sao! - rằng những người giầu ở đây sẽ bị tống xuống địa ngục.

Jesus nói con lạc đà có thể đi qua lỗ trôn kim, nhưng người giầu không thể đi qua được cổng cõi trời. An ủi làm sao! Người nghèo phải đã cảm thấy rất được thoả mãn, bằng lòng, rằng, "Vấn đề chỉ là vài ngày thêm nữa thôi: thế rồi ông sẽ bị vào ngọn lửa địa ngục và tôi sẽ ngồi trong lòng của Thượng đế, với đủ mọi thứ xa hoa, với tất cả giàu có, với mọi vui vẻ mà tôi đang bị cướp đi ở đây và ông đang tận hưởng." Ý niệm về thiên đường dường như chỉ là sự trả thù.

Tôi muốn trái đất này là thiên đường - và nó không thể xảy ra được mà không có khoa học. Cho nên làm sao tôi có thể phản khoa học được? Peter, tôi không phản khoa học đâu. Nhưng khoa học không phải là tất cả. Khoa học chỉ có thể tạo ra chu vi; trung tâm phải là trung tâm của tôn giáo. Khoa học là bên ngoài, tôn giáo là bên trong. Và tôi muốn con người giầu có ở cả hai

phía: bên ngoài phải giầu có và bên trong phải giầu có. Khoa học không thể làm cho bạn giầu trong thế giới bên trong được; điều đó chỉ có thể được làm bởi tôn giáo.

Nếu khoa học cứ nói không có thế giới bên trong, thế thì tôi chắc chắn chống lại những phát biểu như vậy

- nhưng điều đó không phải là chống lại khoa học, chỉ chống lại những phát biểu đặc biệt này. Những phát biểu này là ngu xuẩn, bởi vì những người đưa ra các phát biểu này đã không biết cái gì của bên trong cả.

Karl Marx nói tôn giáo là thuốc phiện của mọi người - và ông ấy chẳng bao giờ kinh nghiệm bất kì việc thiền nào. Cả đời ông ấy phí hoài trong Bảo tàng Anh Quốc, suy nghĩ, đọc, thu thập ghi chép, chuẩn bị cho công trình lớn của ông ấy, Das Kapital - Tư bản luận. Và ông ấy đã cố gắng nhiều trong việc giành lấy ngày càng nhiều tri thức tới mức điều đó xảy ra nhiều lần - ông ấy ngất đi trong Bảo tàng Anh Quốc! Ông ấy đã phải được người ta mang về nhà khi vô ý thức. Và điều đó gần như là việc mọi ngày tới mức ông ấy bị buộc phải rời khỏi bảo tàng - bởi vì bảo tàng thỉnh thoảng phải đóng cửa, nó không thể mở cả hai mươi bốn giờ.

Ông ấy chưa bao giờ nghe nói về thiền; ông ấy chỉ biết suy nghĩ và suy nghĩ. Nhưng dầu vậy theo một cách nào đó ông ấy là đúng, rằng tính tôn giáo cũ đã phục vụ như một loại thuốc phiện. Nó đã giúp cho người nghèo vẫn còn nghèo; nó đã giúp cho họ vẫn còn được bằng lòng như họ đang vậy, cứ hi vọng cái tốt nhất trong kiếp sau. Theo cách đó ông ấy là đúng. Nhưng ông ấy không đúng nếu chúng ta tính tới một Phật, một Zarathustra, một Lão Tử - thế thì ông ấy không đúng. Và đây mới là những người tôn giáo thực sự, không phải là quần chúng; quần chúng chẳng biết gì về tôn giáo.

Tôi muốn bạn được giầu có bởi Newton, Edison, Eddington, Rutherford, Einstein; và tôi muốn bạn cũng được giầu có bởi Phật, Krishna, Christ, Mohammed, để

cho bạn có thể trở nên giầu có theo cả hai chiều - bên ngoài và bên trong. Khoa học là tốt như nó đang diễn ra, nhưng nó không đi đủ xa - và nó không thể đi xa được. Tôi không nói rằng nó

có thể đi và nó không đi. Không, nó không thể đi vào trong lãnh thổ của bản thể bạn được. Chính phương pháp luận của khoa học ngăn cản nó khỏi việc đi vào. Nó chỉ có thể đi ra ngoài, nó chỉ có thể nghiên cứu một cách khách quan; nó không thể đi vào bản thân tính chủ quan. Đó là chức năng của tôn giáo.

Xã hội cần khoa học, xã hội cần tôn giáo. Và nếu bạn hỏi tôi cái gì nên là ưu tiên đầu tiên - khoa học nên là ưu tiên đầu tiên. Thứ nhất là bên ngoài, chu vi, thế rồi tới bên trong - bởi vì bên trong là tinh tế hơn, tinh vi hơn.

Khoa học có thể tạo ra không gian cho tôn giáo thực tồn tại trên trái đất này.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Tại sao người gian trá được mọi người tôn thờ, và những người như Jesus, Phật và Socrates bị kết án, ném đá và giết chết?

Saroj, chư phật bao giờ cũng bị kết án bởi quần chúng bình thường, nhưng quần chúng bình thường không chịu trách nhiệm cho điều đó. Họ vô ý thức. Chúng ta không thể làm cho họ chịu trách nhiệm về điều

đó được. Họ không thể đừng được điều đó - họ đang ngủ say. Và chư phật quấy rối giấc ngủ của họ; chư phật làm mọi nỗ lực có thể được để đánh thức họ dậy. Không ai muốn bị quấy rối trong giấc ngủ của mình, và người ta có thể có những giấc mơ đẹp, những giấc mơ hay, dịu ngọt...

Mọi người muốn vẫn còn vô ý thức. Ý thức là không được biết tới với họ và họ tự nhiên sợ cái không biết. Với cái biết họ an ninh, an toàn và mọi người khác cũng giống như họ.

Khi chư phật tới, họ tạo ra rối loạn lớn. Họ không thể đừng được điều đó nữa. Khi họ trở nên thức tỉnh họ đi tới biết phúc lạc, im lặng, chiều cao cực lạc, vui vẻ cực thích tới mức nó bắt đầu tuôn trào ra, tới mức lòng từ bi lớn lao nảy sinh trong họ. Họ có thể thấy mọi người di chuyển, đi trong giấc ngủ; họ bắt đầu lay mọi người, gây sốc cho mọi người.

Cho nên điều đó là hiện tượng tuyệt đối tự nhiên. Mọi người trở nên giận dữ bởi vì bạn đang quấy rối giấc mơ của họ - giận dữ của họ có thể được hiểu. Chư phật trở nên từ bi - họ không thể đừng

được điều đó. Khi bạn phúc lạc, từ bi tới như cái bóng, nó theo bạn. Từ từ bi của mình, họ bắt đầu đánh thức mọi người dậy. Một cách tự nhiên nảy sinh xung đột.

Và mọi người đơn giản muốn không bị quấy rối. Họ không muốn thức tỉnh, họ muốn thuốc phiện. Điều đó cho cảm giác rất dễ chịu; ít nhất nó giữ cho họ không nhận biết về các vấn đề thực của cuộc sống.

Chư phật biết rất tường tận về điều đó, rằng cố gắng đánh thức mọi người dậy là lâm vào nguy hiểm. Nhưng điều đó xứng đáng với nó... Và bởi vì họ bây giờ biết họ

là không thể bị huỷ diệt - họ đã đi tới biết cái vĩnh hằng trong bản thân mình, mọi người có thể làm được gì? Mọi người có thể đóng đinh - thì cứ để họ đóng đinh đi. Thân thể đằng nào cũng sẽ chết. Họ có thể tra tấn, nhưng tra tấn không thể tới được chư phật được. Đau khổ vẫn còn ở bên ngoài, nó không thể đi vào được. Chư phật vẫn còn tỉnh táo, quan sát, chứng kiến. Mọi thứ đều ở bên ngoài; chẳng cái gì có thể thấm vào cốt lõi bên trong nhất của họ.

Cho nên họ không cảm thấy rằng họ phải né tránh việc đánh thức mọi người, quấy rối mọi người. Khoảnh khắc họ trở nên thức tỉnh họ chạy xô tới quần chúng. Khi họ không thức tỉnh họ đi vào rừng rậm, lên núi non, tới chỗ nào đó nơi họ có thể một mình. Mọi chư phật - Jesus, Mohammed, Mahavira, Gautama - họ tất cả đều đi vào chốn cô đơn. Họ né tránh quần chúng khi bản thân họ còn ngủ. Nhưng khoảnh khắc họ trở nên được thức tỉnh, khoảnh khắc họ thấy cái đẹp và phúc lành của cuộc sống, khoảnh khắc họ thấy cái đẹp vĩnh hằng của sự tồn tại, họ chạy xô về bãi chợ - tất cả họ - để trao thông điệp cho mọi người, bởi vì mọi người đang chết đói về lương thực tâm linh, mặc dầu họ không nhận biết rằng họ không được nuôi dưỡng. Linh hồn họ đang ngủ; họ đang sống nhưng không sống thực.

Và khi chư phật nói với những người này họ đem tới một loại ngôn ngữ hoàn toàn mới. Mọi người không thể hiểu được điều đó. Họ chỉ có thể hiểu lầm điều đó - họ nhất định hiểu lầm điều đó, nó mới thế!

Jacobs đi vào hiệu quần áo của Levine để hỏi giá của bộ com lê trưng bày trong tủ kính.

"Ông chọn lấy bộ com lê phù hợp nhất tại chỗ đi," Levine nói, "và để chỉ cho ông rằng tôi muốn làm kinh doanh với một người có thị hiếu tốt thế, tôi sẽ cho ông một giá đặc biệt. Tôi sẽ không đòi ông một trăm đô la cho bộ com lê đâu. Tôi sẽ không đòi ông chín mươi đâu. Tôi sẽ không đòi ông bẩy mươi. Sáu mươi đô là là giá cho ông đấy, ông bạn ạ."

Jacobs đáp, "Tôi sẽ không trả ông sáu mươi đâu, tôi sẽ không trả ông năm mươi đâu. Đề nghị của tôi là bốn mươi."

"Bán," Levine nói. "Đó là cách tôi muốn làm kinh doanh - không lừa đảo."

Mọi người có ngôn ngữ nào đó - ngôn ngữ của họ. Chư phật nói một ngôn ngữ hoàn toàn khác; nó tới từ bình diện khác. Mọi người sống trong sợ; chư phật sống trong tự do. Mọi người sống trong khổ; chư phật sống trong cực lạc. Làm sao họ có thể trao đổi được? Trao đổi là không thể được.

Lanagan, tám mươi tám tuổi, đang trên giường chết và Cha Feeney đang cố làm lễ ban ân huệ lần cuối cùng.

"Mở mắt ra," cha nói, "chúng ta đã cứu linh hồn bất tử của con."

Lanagan mở một mắt ra, nhắm nó lại, và cố gắng ngủ lơ mơ. Ông ta đang có giấc ngủ ngon. "Lại đây, bây giờ!" linh mục kêu lên. "Nếu con không muốn thú tội, ít nhất trả lời ta điều này: con có từ bỏ quỉ và mọi công việc của nó không?"

"Thế này, tôi không biết, thưa cha," Lanagan nói vừa mở mắt ra. "Vào lúc như lúc này sẽ là không khôn ngoan để đối kháng với bất kì ai!"

Mọi người muốn được để lại một mình - đừng quấy rối họ. Nhưng chư phật nhất định quấy rối họ. Nếu ai đó chịu trách nhiệm thế thì chư phật chịu trách nhiệm, bởi vì họ là những người có ý thức. Và tôi nói điều đó theo thẩm quyền riêng của tôi: nếu mọi người chống lại tôi, trách nhiệm là của tôi, không phải của họ - họ đang làm điều tự nhiên. Nhưng tôi có thể làm gì được? Tôi cũng làm điều tự nhiên thôi - nhưng chúng ta tồn tại trên bình diện khác.

Và cuộc tranh đấu này nhất định tiếp diễn mãi mãi.

Bà nhà thám hiểm - một tu sĩ, một doanh nhân và một người Sufi - đi qua một khu rừng rậm nguy hiểm. Khi ngày trôi qua, số con vật thù địch hoang dã bao quanh họ trở nên lớn hơn. Cuối cùng họ phải tìm chỗ trú ẩn trên cây.

Sau cuộc họp hội đồng chiến tranh họ quyết định rằng một trong số họ phải đi cầu cứu, vì nếu họ ở lại như họ đang vậy, sợ, đói và mệt cuối cùng sẽ buộc họ ngã vào móng vuốt của các con vật đang đói.

Nhưng họ không thể quyết định được ai phải đi. "Không phải tôi," tu sĩ nói, "vì tôi là người của Thượng đế, và tôi phải ở lại để an ủi bất kì ai bị bỏ lại đằng sau."

"Không phải tôi," doanh nhân nói, "bởi vì tôi trả tiền mọi chi phí cho chuyến đi."

Người Sufi chẳng nói gì, nhưng bỗng nhiên xô thầy tu rơi khỏi cành cây. Ông ta ngã xuống đất, và lập tức một bầy linh cẩu dữ tợn đón lấy ông ấy, đánh lại mọi con vật khác, và đặt ông ấy một cách cung kính lên lưng con linh cẩu lớn nhất trong số chúng. Thế rồi, canh gác ông ấy cẩn thận, chúng hộ tống ông ấy đi tới chỗ an toàn.

"Thật là phép màu!" doanh nhân kêu lên. "Sau độc ác của ông, hướng dẫn thiêng liêng đã can thiệp để cứu người tốt đó. Từ khoảnh khắc này trở đi, tôi đã được cải đạo theo cuộc sống tốt lành và linh thiêng."

"Giữ cho chắc vào," người Sufi nói, "vì sau rốt còn có lời giải thích khác."

"Còn giải thích khác nào có thể có?" doanh nhân kêu lên.

"Đơn giản thế này: rằng nó lấy một người để biết một người," người Sufi nói, "và người nhỏ nhất bao giờ cũng thừa nhận người lãnh đạo của họ và kính trọng người đó..."

Saroj, bạn hỏi tôi, "Tại sao người gian trá được mọi người tôn thờ còn chư phật bị hành hạ?"

Người gian trá được hiểu một cách dễ dàng; họ nói cùng ngôn ngữ như mọi người. Người gian trá được hiểu bởi vì người gian trá đang phục vụ mọi người trong giấc ngủ của họ, họ đang cung cấp cho mọi người thuốc phiện. Người gian trá được hiểu, được

kính trọng, được tôn thờ, bởi vì người gian trá không quấy rối - không quấy rối chút nào.

P.D. Ouspensky đã đề tặng cuốn sách vĩ đại của mình - một trong những cuốn sách vĩ đại nhất đã từng được viết ra, *Đi tìm điều huyền bí* - cho thầy mình, George Gurdjieff, với những lời này: "Tặng thầy tôi, George Gurdjieff, người đã quấy rối giấc ngủ của tôi mãi mãi."

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi không biết tôi là ai và tôi chưa bao giờ có thể biết thầy là ai. Mọi điều tôi biết là ở chỗ ai đó này khác yêu thầy, dù thầy là bất kì ai. Ô, thưa Thầy kính yêu - thầy là quả táo ngọt thế để ăn trong bóng tối.

Prem Anuradha, người ta chẳng bao giờ đi tới biết mình là ai cả. Nếu người ta đi tới biết mình là ai, thế thì người đó phải sai - bởi vì cái vô hạn này đang cư ngụ trong bạn là cái không thể biết được, không phải là cái không biết. Bạn có thể cứ đi tìm vào nó...

Để đưa bạn vào cuộc phiêu lưu đó, chư phật đã nói

đi nói lại với bạn: Biết bản thân mình. Đừng hiểu lầm họ

- họ đã từng bị hiểu lầm rồi. Bởi vì Socrates nói: biết bản thân mình, mọi người nghĩ họ có thể biết; bằng không, sao Socrates nói: biết bản thân mình? Socrates không nói rằng bạn *có thể* biết bản thân mình; ông ấy đang nói cố gắng biết bản thân mình đi. Trong việc biết

bản thân mình bạn sẽ bắt gặp cái không thể biết. Chính nỗ lực để biết bản thân mình sẽ đem bạn tới đại dương vô hạn của cuộc sống.

Bạn sẽ không bao giờ biết mình là ai cả, bạn sẽ không có khả năng trả lời được. Bạn sẽ không có khả năng nói rằng, "Tôi là A hay B hay C." Bất kì câu trả lời nào bạn đem tới cũng sẽ sai.

Khi bạn trở nên im lặng, hoàn toàn im lặng - không câu trả lời, mọi câu trả lời bạn đã có trước đây đều đã bị tan biến và không câu trả lời mới nào đã tới; không chỉ câu trả lời đã không tới, thậm chí câu hỏi cũng không còn được nhớ tới... Khi câu hỏi và câu trả lời cả hai đều không có đó, trong im lặng sâu sắc đó, trong tĩnh lặng đó, có một loại biết chưa bao giờ trở thành tri thức - một loại nhận

biết, một loại ánh sáng, làm sáng bạn lên, vậy mà bạn không thể nào thông báo được cho bất kì ai về nó. Bạn thậm chí không thể làm ra lí thuyết từ nó cho bản thân mình. Bạn sẽ hoàn toàn câm tịt.

Anuradha, đây là một kinh nghiệm đẹp. Đây là cách nó phải vậy. Đây là cách nó cảm thấy dường như bạn tới ngày một gần hơn với satori, với samadhi.

Bạn nói, "Tôi không biết tôi là ai."

Đây là sự bắt đầu của việc biết thực. Trạng thái này của dốt nát được thừa nhận là bước đầu tiên đi vào ngôi đền của Thượng đế.

Bạn nói, "Tôi không biết tôi là ai và tôi chưa bao giờ
có thể biết được thầy là ai."

Điều đó nữa cũng đúng. Nếu bạn không thể biết được bạn là ai, làm sao bạn có thể biết được tôi là ai? - bởi vì chúng là như nhau, chúng ta là một. Bạn là điều không thể biết được, tôi là điều không thể biết được;

chúng ta thuộc vào cùng một bí ẩn, chúng ta là bộ phận của cùng một toàn thể cực thích.

Đó là cực lạc, phúc lạc. Đó là phúc lành. Bạn có thể nhảy múa trong nó, bạn có thể ca hát trong nó, bạn có thể tràn ngập với tình yêu qua nó, nhưng nó chưa bao giờ trở thành tri thức. Vâng, thỉnh thoảng nó có thể trở thành bài ca, Bài ca của Solomon...

Thiền về Bài ca của Solomon đi. Nó là một trong những bài ca hay nhất đã từng được hát - và nó đã không được người Do Thái và người Ki tô giáo hiểu. Thực ra, họ cảm thấy chút ít bối rối bởi vì nó có vẻ có dâm dục thế. Nó chắc chắn có vẻ dâm dục, bởi vì dục là ngôn ngữ có thể duy nhất tới gần nhất với tâm linh. Nó là năng lượng dục trở thành năng lượng tâm linh. Cho nên điều hoàn toàn đúng là Bài ca của các Bài ca, Bài ca của Solomon, có dâm dục quanh nó. Nó nhục dục thế, nó mang dâm dục vô song! Chẳng cái gì khác đã từng được viết ra, được hát bằng dâm dục sâu sắc thế.

Nhưng cái gọi là người tôn giáo nghĩ người tôn giáo phải tuyệt đối phản giác quan, phản dục; người đó không thể có cảm giác và người đó không thể có dâm dục. Điều đó hoàn toàn sai. Người tôn giáo còn có tính giác quan nhiều hơn bất kì ai khác, bởi vì

người đó sống động hơn. Và khi bạn muốn diễn đạt điều tối thượng, cách thức có thể duy nhất là diễn đạt nó qua kinh nghiệm sâu sắc nhất của con người - về cực thích dục. Cực lạc không thể được diễn đạt theo bất kì cách nào khác.

Chúng ta là một phần của cái toàn thể hữu cơ, cực thích. Toàn thể sự tồn tại là trong cuộc chơi sâu sắc, cảm giác. Vâng, bạn có thể cảm thấy nó, bạn có thể nếm trải nó, nhưng bạn không thể biết nó được. Quên mọi

chuyện về biết nó đi! Toàn thể nỗ lực là việc tập luyện trong vô tích sự hoàn toàn.

Điều đó là tốt, Anuradha, rằng bạn hiểu rằng bạn không thể biết được bản thân mình và bạn hiểu rằng bạn không thể biết được tôi nữa.

Bạn nói, "Mọi điều tôi biết là ở chỗ người nào đó này khác yêu thầy, dù thầy là bất kì ai."

Đó là một kinh nghiệm cực kì hay. Anuradha đơn giản đang nói lên cái gì đó không thể diễn tả được. Diễn đạt là khó, nhưng cô ấy đã đi tới rất gần; cô ấy đã gần như chạm vào mục tiêu. Vâng, đây là cách nó được cảm thấy giữa thầy và đệ tử bởi vì nó là chuyện tình lớn lao nhất có đó. Nó được cảm thấy đích xác giống thế này: "Mọi điều tôi biết là ở chỗ người nào đó này khác yêu thầy, dù thầy là bất kì ai."

Chỉ một tình yêu lớn lao được cảm thấy - tình yêu đập rộn ràng giữa thầy và đệ tử. Dần dần, dần dần, không còn thầy không còn đệ tử nữa; chỉ tình yêu còn lại.

Và bạn nói, "Ô, thưa Thầy kính yêu - thầy là quả táo ngọt thế để ăn trong bóng tối."

Vâng, tình yêu là thưởng thức - thưởng thức đạo. Nhưng Anuradha, tại sao lại trong bóng tối?

Tôi nhớ lại:

Một giáo sĩ được hỏi, "Sao vợ người Do Thái nhắm mắt khi làm tình?"

Giáo sĩ nói, "Trời cấm cô ấy không được nhìn chồng mình có thời gian thoải mái!"

Anuradha, sao trong bóng tối? Để tôi cũng có thời gian thoải mái chứ! Để tôi cũng thấy nó và kinh nghiệm nó chứ.

Nhưng tôi có thể hiểu tại sao cô ấy nói điều đó. Vâng, trong bóng tối bạn thưởng thức nhiều hơn. Bởi vì mắt chúng ta không thể làm việc được, năng lượng đi qua mắt trở thành sẵn có cho các giác quan khác. Trong bóng tối bạn nghe tốt hơn. Nếu bạn muốn nghe nhạc, điều tốt là nghe trong bóng tối; bạn sẽ nghe tốt hơn. Bởi vì mắt không còn vận hành, năng lượng trở thành sẵn có cho tai.

Trong bóng tối bạn sẽ nếm tốt hơn bởi vì năng lượng sẽ đi vào lưỡi, và mắt đang dùng tám mươi phần trăm năng lượng của bạn. Khi bạn ăn, nếu bạn nhìn, thế thì tám mươi phần trăm được tham dự vào việc nhìn và chỉ hai mươi phần trăm sẵn có cho bốn giác quan khác - cho nên với từng giác quan gần năm phần trăm thôi. Đó là lí do tại sao các giác quan khác của chúng ta đã trở nên trì trệ. Chúng ta không nếm, chúng ta không nghe, chúng ta không chạm. Nếu bạn chạm trong bóng tối bạn sẽ cảm nhiều hơn, bạn sẽ biết đường viền. Và nếu bạn nghe trong bóng tối, âm nhạc sẽ thấm vào chính trái tim.

Mắt đã trở nên rất áp bức, rất khai thác - chúng đã trở thành độc tài. Chúng đã hấp thu tất cả năng lượng, điều không phải là quyền của chúng; năng lượng phải được phân phối lại. Từng giác quan phải có ít nhất hai mươi phần trăm năng lượng. Vâng, thỉnh thoảng, khi bạn muốn đi vào trong một giác quan rất sâu, bạn có thể làm cho toàn thể năng lượng thành sẵn có cho nó. Bịt tai lại, nút chúng lại; nhắm mắt lại, che chúng lại; bịt mũi lại - và thế rồi ăn. Và bạn sẽ ngạc nhiên: sắc thái tinh tế

thế của vị giác bạn chưa bao giờ biết tới trước đây, bởi vì toàn thể một trăm phần trăm năng lượng của bạn đang đi vào qua lưỡi.

Cho nên tôi hiểu tại sao Anuradha nói, "Ô, thưa Thầy kính yêu - thầy là quả táo ngọt thế để ăn trong bóng tối."

Nhưng, Anuradha này, quả táo là điều nguy hiểm đấy! Bạn biết điều đã xảy ra cho Adam và Eve... Nhưng tôi đang làm cũng những quả táo đó thành sẵn có cho bạn, bởi vì với tôi rắn dụ dỗ Eve ăn táo là kẻ tạo phúc lành lớn nhất của nhân loại. Không có nó thì đã không có nhân loại chút nào. Bạn chắc đã không ở đây; không Phật, không Jesus, không Mohammed, không Bahauddin, không Mansoor.... Chính tất cả có

bởi vì con rắn này. Rắn là người cha sáng lập thực của nhân loại - toàn thể công lao dồn cho nó. Quả táo đó đã chứng tỏ ý nghĩa lớn lao.

Tôi không cấm bạn điều gì - không cấm đoán. Tôi làm thành sẵn có cho bạn mọi vui vẻ của cuộc sống. Ăn chúng đi, được nuôi dưỡng bởi chúng. Tôi chống lại ý niệm kinh thánh về việc tạo ra kiềm chế, kìm nén, kiêng kị. Tôi chống lại chính ý niệm về Thượng đế bảo Adam và Eve không được ăn từ cây nào đó. Điều đó chống lại tự do và nó chống lại trưởng thành và nó chống lại chín chắn.

Nhưng đó là cách các tôn giáo đã vận hành trong quá khứ. Những câu chuyện này được cái gọi là các tu sĩ tạo ra. Toàn thể ý niệm về tôn giáo là ý niệm về kìm nén, bởi vì chỉ qua kìm nén mà con người có thể bị thu thành nô lệ. Chính là qua kìm nén mà con người có thể bị bóc lột, áp bức. Chỉ qua kìm nén mà thông minh của con người có thể bị phá huỷ.

Ăn mọi quả táo mà cuộc sống làm thành sẵn có cho bạn đi. Chẳng cái gì bị cấm đoán cả - bởi vì chỉ qua kinh nghiệm về mọi loại mà người ta trở nên được giầu có. Và nếu bạn không thực sự giầu có trong kinh nghiệm - về tốt hay xấu - bạn sẽ không bao giờ trở nên chứng ngộ. Chứng ngộ là không thể có được cho những người đã sống chỉ cuộc sống nghèo nàn, thánh thiện. Nó không dành cho những người đã sống chỉ cuộc sống nghèo nàn của tội nhân. Nó là dành cho những người đã sống cuộc sống trong tính toàn bộ của nó, những người đã biết mọi điều là bóng tối và người đã biết mọi điều là ánh sáng, người đã đi vào trong mọi cực.

Trưởng thành thực xảy ra chỉ khi bạn học cách người ta bước đi trên dây: đôi khi nghiêng sang trái chỉ để giữ cân bằng, và đôi khi nghiêng sang phải chỉ để giữ cân bằng. Khi người đó cảm thấy rằng mình có thể ngã sang trái, người đó lập tức nghiêng sang phải. Nếu người đó nghiêng quá nhiều sang phải, để cân bằng nó người đó bắt đầu nghiêng sang trái. Nghiêng phải và trái, người đó giữ cho bản thân mình ở giữa.

Đừng là người nghiêng trái, bằng không bạn sẽ ngã; và đừng là người nghiêng phải, bằng không bạn sẽ ngã. Là cả hai, và cả hai trong cân bằng, trong tổng hợp tới mức bạn có thể vẫn còn bước đi trên dây. Cuộc sống là cái dây căng giữa hai đỉnh núi. Chừng nào bạn còn chưa bước đi với nhận biết tràn đầy, nhạy cảm, thông minh, bạn sẽ không đạt tới bờ bên kia.

Vị phật đang nói về bờ bên kia. Bờ bên kia là sẵn có chỉ cho những người trưởng thành trong thông minh. Các tu sĩ muốn bạn vẫn còn ngu xuẩn và chư phật muốn

bạn trở nên ngày một thông minh hơn. Do đó có xung

đột giữa tu sĩ và chư phật.

Jesus bị đóng đinh không phải bởi những kẻ tội phạm mà bởi các giáo sĩ, bởi các tu sĩ. Socrates bị đầu độc không phải

bởi người xấu mà bởi những người đáng kính. Tại sao? - bởi vì Socrates đã cố gắng làm cuộc sống thành sẵn có cho các đệ tử của mình trong tính toàn bộ của nó. Tội của ông ấy là gì? Tội mà theo đó những người của thành Athens - những người đáng kính, giai tầng cao nhất của xã hội - đã lôi ông ấy ra toà là ở chỗ ông ấy đã làm biến chất thanh niên. Ông ấy đã làm cho cuộc sống thành sẵn có cho các đệ tử của mình trong tính toàn bộ của nó - và ông ấy đã bị kết án là kẻ làm biến chất thanh niên.

Tôi cũng bị kết án là kẻ làm biến chất thanh niên. Dường như nhân loại đã chưa trưởng thành chút nào; chúng ta đang đi theo vòng tròn. Nếu Socrates quay lại ông ấy sẽ không thấy khó hiểu con người. Ông ấy sẽ thấy rất khó hiểu ô tô hay radio hay máy thu hình; có thể ông ấy thực sự không quan niệm nổi những thứ này là gì, chúng vận hành thế nào. Những thứ bình thường mà bạn chẳng bao giờ nghĩ tới - điện - ông ấy sẽ không có khả năng hiểu. Nhưng ông ấy sẽ tuyệt đối có khả năng hiểu con người, bởi vì con người đã không trưởng thành chút nào. Con người vẫn như vậy - vẫn làm cùng một điều, vẫn hành xử theo cùng cách ngu xuẩn.

Mọi người chống lại tôi bởi vì tôi đang làm mọi quả táo thành sẵn có cho bạn. Ăn chúng đi. Sống cuộc sống trong tính toàn bộ của nó.

Và, Anuradha, chẳng mấy chốc - ngày này không xa
đâu - nhiều người trong các bạn sắp trở nên được chứng
ngộ trong cuộc sống này. Tôi có thể thấy các bạn đang
đi ngày một gần hơn tới điểm từ đó bản ngã biến mất.

Bây giờ Anuradha đang lâm vào khó khăn: kí ức của cô ấy đang biến mất, cô ấy không thể nhớ được nhiều. Và tất nhiên Arup lo lắng, bởi vì Anuradha giúp cô ấy trong việc viết thư và cô ấy không thể nhớ được... Ngay cả viết một bức thư cô ấy cũng mất ít nhất một giờ. Nhưng khi có liên quan tới tôi, tôi cực kì hạnh phúc - đó là vấn đề của Arup! Tôi hạnh phúc vô cùng. Quá khứ đang biến mất, kí ức đang trở thành khác toàn bộ. Bây giờ nhiều điều quan trọng đang xảy ra mà phải được nhớ; điều bình thường, cái tầm thường, không thể được nhớ lấy.

Và bản ngã đang biến mất. Anuradha đã trở thành gần trống rỗng. Tôi nói "gần" - chỉ chút ít còn lại thôi. Một khi cái

chút ít đó mất đi, cõi bên kia sẽ bắt đầu mưa rào lên cô ấy. Những đoá hoa đầu tiên đã bắt đầu mở ra, mùa xuân đang cận kề.

Anuradha, cảm thấy được ân huệ đi. Mùa xuân rất cận kề đây, và tôi vui mừng vô cùng với bạn.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

"Ông ấy đã thuần hoá ngựa của mình..." Vâng! Nhưng làm sao làm điều đó được? Cách thức để thuần hoá chúng là gì? Tôi hoặc kiểm soát, kìm nén và dừng bản thân mình, hoặc tôi bị các giác quan

của mình đưa đi và bị lái đi bởi "con vật" của tôi. Với cả hai điều này tôi cảm thấy không thoải mái và tôi thường đi từ bên này, kìm nén, sang bên kia - bị lái đi. Làm sao thoát ra khỏi cái bẫy này? Liệu quan sát và nhận biết mọi thứ có đó có tác dụng không?

Prem Sohan, bạn có cho rằng quan sát và nhận biết là việc nhỏ không? Bạn hỏi tôi, "Liệu quan sát và nhận biết mọi thứ có đó có tác dụng không?"

Làm nó đi! - và bạn sẽ biết rằng chẳng cái gì còn lại để mà được làm thêm nữa. Đừng triết lí hoá về nó, đừng cứ nghĩ về nó. Tất nhiên, từ 'nhận biết' không có vẻ gì lớn lao mấy. Và nếu bạn nhìn vào từ điển thì nghĩa có đó: nó không to lớn thế, nó không xa xôi gì.

Bạn biết vấn đề của bạn một cách tồn tại, và bạn biết giải pháp chỉ theo trí tuệ - đó là vấn đề. Bạn sẽ phải biết giải pháp của bạn một cách tồn tại. Nhận biết chứa mọi tôn giáo của thế giới, mọi kinh sách của thế giới, mọi điều đã từng được nói bởi mọi người chứng ngộ. Từ đơn giản này chứa tất cả; nó giống như chiếc chìa khoá nhỏ. Đừng ném nó đi"... bởi vì nó nhỏ thế - làm sao nó có thể mở được cánh cửa, mọi cửa của lâu đài lớn này?" Nó là chìa khoá chủ đấy! Và chìa khoá không phải là cái lớn; bạn không phải đem chúng trong xe tải, bạn có thể để chúng trong túi. Nó chỉ là một thứ nhỏ bé, nhưng nó có thể mở cánh cửa lớn, nhiều cánh cửa. Nếu nó là chìa khoá chủ nó có thể mở mọi ổ khoá.

Nhận biết là chìa khoá này.

Bạn nói, "Làm sao để thuần hoá...? Tôi hoặc kiểm soát, kìm nén và dừng bản thân mình, hoặc tôi bị các

giác quan của mình đưa đi và bị lái đi bởi ‘con vật’ của tôi. "

Vâng, có hai phương án nếu bạn không đạt tới nhận biết. Hoặc là bạn sẽ kìm nén và kiểm soát - điều xấu xa, điều sẽ làm cho bạn thành phi tự nhiên, điều sẽ làm cho bạn thành ốm yếu khi dễ dàng với bản thân mình, điều sẽ đưa bạn chung cuộc đi vào một loại điên rồ... bởi vì bạn đang kìm nén năng lượng riêng của mình, cái cần được biến đổi, không bị kìm nén. Và năng lượng bị kìm nén là nguy hiểm; chúng sẽ bùng nổ.

Và giác quan của bạn có sống động riêng của chúng. Nếu bạn kìm nén chúng bạn sẽ trở nên đờ đẫn, bạn sẽ trở thành không nhạy cảm. Bạn sẽ trở thành không nhạy cảm với cái đẹp, với vui vẻ, với âm nhạc, với thơ ca, với mọi cái đã có giá trị bản chất nào.

Đó là lí do tại sao cái gọi là các sư của bạn, các mahatmas của bạn, các thánh nhân của bạn, đều hoàn toàn không nhạy cảm. Họ không thể thấy được cái đẹp nào ở đâu cả, họ không thể thấy được vui vẻ nào ở đâu cả. Và nếu bạn sống cùng họ trong vài ngày bạn sẽ biết họ là những kẻ giết vui vẻ; họ sẽ phá huỷ vui vẻ của bạn nữa, họ sẽ làm cho bạn bối rối nếu bạn hạnh phúc. Họ sẽ hỏi những câu hỏi như, "Sao anh hạnh phúc? Cái gì có đó để mà hạnh phúc trong cuộc sống này? Sống là khổ! Sao anh cười và khúc khích? Cái gì có đó để mà cười cơ chứ? Khóc là được, nước mắt là chấp nhận được - chúng có tính tôn giáo. Nhưng khúc khích cười sao? - cái đó không có tính tôn giáo đâu."

Mới hôm nọ một người đã viết cho tôi, "Thầy phải là người chứng ngộ đầu tiên kể chuyện cười." Vâng, điều đó đúng - ít nhất tôi có thể tuyên bố tính độc đáo ngần đó! Bằng không rất khó để tuyên bố bất kì cái gì

bình thường trong thế giới này; chẳng có gì mới dưới mặt trời. Trong hàng triệu và hàng triệu năm con người đã tồn tại và hàng nghìn và hàng nghìn người chứng ngộ đã tồn tại; họ đã làm mọi thứ có thể được làm. Tôi đã thực sự tìm kiếm điều để làm - cái gì đó mới! Thế rồi tôi vớ được chuyện cười. Tôi nói, "Đúng cái này rồi!"

Nếu bạn kìm nén bạn sẽ trở thành không có tính hài hước, bạn sẽ mất mọi cảm giác về khôi hài. Các thánh nhân của bạn không thể cười được, và người không thể cười được không phải là người; người đó trở thành ngợm. Ngựa không cười, trâu không

cười, lừa không kể chuyện cười cho nhau. Tiếng cười là tuyệt đối có tính người; không con vật nào khác cười cả. Và nếu một sáng, chỉ đi dạo thôi, con lừa đột nhiên bắt đầu cười, bạn sẽ phát rồ! Bạn sẽ thậm chí không có khả năng kể lại cho bất kì ai rằng điều này đã xảy ra; họ sẽ nghĩ bạn điên.

Chính đặc quyền của con người là cười. Tiếng cười có cái gì đó thiêng liêng về nó; tiếng cười có cái gì đó sẵn có chỉ cho con người. Chỉ con người mới có thể cười, bởi vì con người có thể cảm thấy cái ngớ ngẩn, cái tức cười; bởi vì con người có thể nhìn qua nhìn lại, và con người có thể thấy mọi thứ ngu xuẩn thế khắp xung quanh để giả vờ khôn ngoan, kẻ ngu giả vờ là thông minh, trí tuệ - giới trí thức.

Đừng bao giờ kìm nén. Kìm nén sẽ phá huỷ mọi cái là người trong bạn. Và một khi người bị phá huỷ bạn không thể đạt tới điều thiêng liêng được, bởi vì tính người là cây cầu.

Con người là cây cầu giữa động vật và điều thiêng liêng. Và động vật cũng đẹp bởi vì động vật có tính sống động. Điều đó đích xác là nghĩa của từ 'động vật'. Nó bắt

nguồn từ chữ 'động' - sống động, cuộc sống, sinh động. Thánh nhân của bạn trở thành không sống động bởi vì họ phá huỷ động vật. Họ không thuần hoá nó, họ phá huỷ nó - phá huỷ họ thấy dễ dàng hơn.

Thuần hoá cần nghệ thuật, nó cần nghệ thuật lớn. Giết con hổ là đơn giản. Cưỡi hổ và về nhà... điều đó là nguy hiểm và nó là việc gian nan và nó cần nghệ thuật lớn. Và đó cũng là trường hợp với mọi giác quan của bạn: chúng có nhạy cảm riêng của chúng, chút ít thông minh riêng của chúng. Bạn có quan sát điều đó không? - rằng các giác quan của bạn có thông minh riêng của chúng, tâm trí nhỏ bé riêng của chúng.

Bạn đang ngủ và con gián bắt đầu bò - còn cái gì khác ở Ấn Độ? - con gián bắt đầu bò lên chân bạn, và bạn vẫn còn buồn ngủ và chân đơn giản gẩy con gián đi. Chân có thông minh riêng của nó, tỉnh táo sẵn có riêng của nó; nó vận hành theo cách riêng của nó. Giấc ngủ của bạn vẫn còn không bị quấy rối. Bạn ăn - dạ dầy bạn phải có thông minh riêng của nó; bằng không đó là quá trình rất phức tạp để tiêu hoá, để biến đổi bánh mì thành máu. Các

nhà khoa học vẫn chưa có khả năng làm điều đó bằng máy móc. Họ đã không có khả năng tạo ra máy móc có thể biến bánh mì thành máu. Dạ dầy bạn phải có thông minh của riêng nó - và nó không hỏi bạn chút nào. Một khi bạn đã ăn bất kì cái gì xuống dưới cổ họng, bạn quên tất cả về nó; bây giờ đấy là tuỳ dạ dầy làm toàn thể công việc. Và công việc này thực sự phức tạp, phức tạp vô cùng: phân loại các yếu tố khác nhau, chuyển những yếu tố khác nhau đó sang các bộ phận khác của thân thể...

Bạn bị thương ở tay. Ngay lập tức tay bạn, tuần hoàn máu của bạn, thân thể bạn bắt đầu một quá trình chữa lành. Tâm trí bạn không được cần tới chút nào.

Nhớ rằng việc ép buộc các giác quan của bạn vào trạng thái kìm nén nào đó sẽ lấy đi tính sinh động của bạn. Bạn sẽ không tươi tắn, bạn sẽ không trẻ trung, bạn sẽ không tuôn chảy. Đó là điều đã xảy ra cho nhân loại ở mức độ lớn: bởi vì các giáo lí tôn giáo sai, mọi người đã trở nên đờ đẫn, ngu xuẩn.

Có một người đàn bà ở nước Nga Xô viết có thể đọc được bằng ngón tay - và không phải là chữ Braille cho người mù đâu; cô ấy có thể đọc được sách thường bằng ngón tay của mình, với mắt nhắm, bị bịt lại. Cô ấy nói rằng cô có thể thấy qua ngón tay. Có những người có ngón tay nhạy cảm thế, bằng việc chạm vào bạn họ sẽ biết nhiều về bạn tới mức ngay cả bạn cũng có thể không nhận biết tới. Chỉ bắt tay bạn và họ biết nhiều về bạn. Tay bạn cho họ một loại thông tin nào đó: liệu nó lạnh hay ấm, thân thiện hay không thân thiện, hay dửng dưng. Người nhạy cảm, chỉ bằng việc bắt tay bạn, đã trở nên nhận biết về nhiều điều về bạn, đã biết nhiều về bạn rồi.

Từng giác quan đều có cái đẹp của nó và phải đóng góp cho thông minh của bạn. Cho nên xin đừng kìm nén, đừng kiểm soát.

Khi lang thang dọc theo đường sắt, Isaac vớ được hai mươi đô la. Anh ta bước đi xa thêm chút ít và cảm thấy cái nhói ở chai chân. "Này chân," anh ta nói, "Tớ sẽ mua cho cậu một đôi giầy mác mới nhé."

Anh ta tiếp tục bước đi, nhưng chẳng mấy chốc cảm thấy cái nóng mặt trời trên trán mình. "Anh đầu già ơi," Isaac hứa hẹn, "Tớ sẽ kiếm cho cậu chiếc mũ râm mát."

Vừa đó thì dạ dầy của Isaac càu nhàu. "Thôi được, bụng," anh ta nói, "Tớ sẽ mua cho cậu bữa ăn ngon."

Isaac trở lại cuộc hành trình của mình. Năm phút sau đó, anh ta dừng lại sững sờ. Anh ta nhìn xuống phía trước quần mình và kêu lên, "Này, anh cứng lớn, ai bảo anh chúng ta đã kiếm được số tiền lớn đấy?"

Từng giác quan của thân thể đều có thông minh riêng của nó. Không giác quan nào phải bị cắt xén; từng giác quan đều phải được cho tự do một cách vui vẻ. Từng giác quan phải được nuôi dưỡng trong tính sống động của nó. Chỉ thế thì bạn mới biết rằng mọi giác quan của bạn tạo ra dàn nhạc, giai điệu lớn.

Nhưng tôi hiểu rắc rối của bạn; đây là rắc rối của hầu hết mọi người trên thế giới này. Hoặc là bạn kiểm soát hoặc là bạn bắt đầu mê đắm, và bạn không biết cách vẫn còn đích xác ở giữa. Mê đắm cũng có tính phá huỷ. Kìm nén có tính phá huỷ, mê đắm có tính phá huỷ - bởi vì đây là hai cực đoan. Người này nhịn ăn trong nhiều ngày; người đó đang cố gắng kiểm soát, kìm nén cơn đói của mình, nhu cầu của thân thể mình. Người khác ăn quá nhiều, cứ tọng mãi vào.

Tương truyền là Nero thường có bốn thầy thuốc điều trị ở quanh mình bởi vì ông ấy là người yêu, người yêu điên cuồng, với thức ăn; ông ấy bị ám ảnh bởi thức ăn. Ông ấy ăn quá nhiều, và công việc của thầy thuốc trị liệu là giúp cho ông ấy nôn ra để cho ông ấy có thể ăn nữa. Và điều này ông ấy làm nhiều lần trong ngày. Bằng

không bạn có thể ăn chỉ một lần thôi, nếu bạn sống trong phần cổ xưa nguyên thuỷ của châu Phi... bởi vì trong hàng thế kỉ họ đã ăn chỉ một lần, và thế là đủ. Nếu bạn sống ở Ấn Độ bạn sẽ ăn hai lần, nếu bạn sống ở Mĩ năm lần một ngày. Bây giờ, đây là mê đắm, mê đắm điên cuồng! Điều này lại sẽ làm đờ đẫn giác quan của bạn. Bụng người đó phải đã nổi đoá, thân thể người đó phải đã cảm thấy một loại không lành mạnh.

Người ta phải ở giữa, trung bình vàng. Đó là giáo huấn của Phật.

Có câu chuyện hay trong đời Phật:

Ông ấy tới Shravasti, một trong những thành phố lớn nhất vào thời đó. Nó phải đã là cái gì đó tựa như Paris của Ấn Độ

vào những ngày đó, bởi vì cái đẹp của nó được mô tả nhiều thế trong các kinh sách. Và Phật cũng phải đã yêu mến thành phố này rất nhiều, bởi vì trong việc thuyết giảng bốn mươi hai năm của mình ông ấy đã tới Shravasti ít nhất hai mươi lần; đó là số lần nhiều nhất ông ấy đã tới thăm bất kì chỗ nào. Sarnath ông ấy tới chỉ một lần - bởi vì muỗi. Sarnath có muỗi thực sự to; muỗi Pune không là gì cả, người Pune cũng chưa là gì!

Khi tôi ở cùng một sư Phật giáo ở Sarnath, chúng tôi đã phải ngồi trong màn cả ngày - ông ấy trong giường ông ấy, tôi trong giường tôi - và chúng tôi phải nói chuyện... Tôi bảo ông ấy, "Đây là lần thăm đầu tiên và lần cuối cùng. Tôi không quay lại Sarnath nữa đâu."

Ông ấy nói, "Ông biết đấy, bản thân Phật chưa bao giờ tới thăm lần thứ hai."

Tôi đã không biết điều đó. Tôi nói, "Ông kể cho tôi
đi..."

Ông ấy nói, "Vâng, ông ấy đã tới đây chỉ mỗi một lần - tới Shravasti hai mươi lần, Sarnath chỉ mỗi một lần. Lí do là gì?" Và chúng tôi đùa.

Tôi nói, "Lí do là rõ ràng: ông ấy đã không có màn. Ngay chỗ đầu tiên, những con muỗi này phải đã hành hạ ông ấy. Và đây là những con quỉ thực, chẳng phải muỗi đâu - những con rất lớn! Phật đáng thương phải đã trốn biệt!"

Ông ấy chỉ ở lại một ngày ở đó thôi. Shravasti ông ấy đã tới hai mươi lần; ông ấy đã ở hai mươi mùa mưa ở Shravasti. Bây giờ Shravasti đã gần như biến mất rồi; một ngôi làng nhỏ được coi là nơi Shravasti có thời đã ở đó. Nó đã từng là một thành phố lớn - mười chục vạn người - một trong những nơi đẹp nhất trên nước này.

Và vua của Shravasti là Shrona. Ông ấy phải đã yêu cái đẹp; ông ấy đã làm cho thành phố thành đẹp thế - hồ và những con đường và cung điện đẹp. Và ông ấy đã mời đủ mọi loại nghệ sĩ, nhạc sĩ, nhà thơ - triều đình ông ấy đầy nhưng người tài giỏi. Ông ấy có những người đàn bà đẹp nhất quanh mình. Ông ấy sống trong xa hoa hoàn toàn. Ngày của ông ấy được dành cho việc đi từ

hoan lạc này sang hoan lạc khác. Một cách tự nhiên, chẳng mấy chốc ông ấy phát chán, mệt mỏi, mòn mỏi.

Và thế rồi Phật tới. Ông ấy cảm thấy chán cuộc sống, Shrona này, tới mức ông ấy đã đi nghe Phật - có thể ông ấy có cái gì đó để nói. Ông ấy cảm thấy vô nghĩa thế, vô nghĩa hoàn toàn tới mức ông ấy bắt đầu suy tư về tự tử. Nhìn Phật và cái đẹp thiêng liêng của Phật, duyên dáng của Phật - và Shrona là một người rất

có khiếu thẩm mĩ - nhìn Phật ông ấy lập tức rơi vào tình yêu với Phật.

Ông ấy đã không trở về cung điện của mình. Ông ấy khoanh tay hỏi Phật, "Xin cho tôi theo sannyas. Điểm đạo cho tôi."

Phật ngần ngại chút ít bởi vì Phật biết mọi điều về Shrona và cuộc sống của ông ấy; sẽ khó khăn cho ông ấy. Ông ấy có thể đã không uống nước nhiều năm rồi; rượu là thứ duy nhất ông ấy hay uống. Ông ấy mê đắm nhiều thứ tới mức trong một khoảnh khắc Phật đâm ra ngần ngại.

Nhưng Shrona nói, "Đừng ngần ngại. Tôi chán ngán với cuộc sống của mình rồi, tôi bị kết thúc cùng nó! Nếu thầy không cho tôi tính chất sannyas tôi sẽ tự tử - và đó sẽ là trách nhiệm của thầy!"

Quan sát của riêng tôi cũng thế này: rằng một người thực sự trở thành một sannyasin khi người đó đi tới điểm chỉ có hai khả năng: hoặc tự tử hoặc tính chất sannyas.

Phật phải điểm đạo cho ông ấy ngay lập tức, bởi vì Phật không muốn chịu trách nhiệm cho việc tự tử của ông ấy. Nhưng điều Phật đã không trông đợi bắt đầu xảy ra. Shrona đã trở thành chính cái đối lập với điều ông ấy đã từng là từ trước tới giờ. Mãi cho tới giờ ông ấy đã từng tuyệt đối mê đắm trong mọi thứ, trong mọi thứ có thể. Bây giờ ông ấy trở thành nhà khổ hạnh lớn, nhiều tới mức ông ấy bắt đầu hành hạ thân thể mình, ông ấy trở thành kẻ tự bạo. Ông ấy nằm trên gai, ông ấy đứng trong ánh mặt trời nóng bỏng. Ông ấy không sống như các sannyasin khác vẫn sống - ôn hoà, cân bằng, cuộc sống của trung bình vàng. Không, ông ấy đã đi sang cực

đoan kia. Trong vòng sáu tháng người ta không thể nào nhận ra được ông ấy, ông ấy đã trở thành gầy nhom thế, đen sạm thế. Ông

ấy đã là một người đẹp; ông ấy đã trở thành xấu. Ong ấy đã bỏ đói bản thân mình. Các sannyasin của Phật thường ăn một lần một ngày còn ông ấy thường ăn ba lần một tuần, và điều đó nữa, cũng ít thế!

Chuyện xảy ra: mọi người có thể đi sang cực đoan rất dễ dàng. Tâm trí sống trong cực đoan - từ cực đoan này người ta có thể nhảy sang cực đoan kia rất dễ dàng. Điều khó khăn nhất là vẫn còn ở giữa, bởi vì để ở giữa bạn sẽ cần nhận biết. Đi từ cực đoan này sang cực đoan khác bạn không cần nhận biết. Bạn đã vô ý thức trước đây như một kẻ mê đắm, bây giờ bạn vô ý thức như một kẻ khổ hạnh lớn. Ban đầu bạn tọng vào mình bằng thức ăn và bạn vô ý thức, bây giờ bạn bỏ đói bản thân mình và bạn vô ý thức.

Con người của ý thức đứng ở giữa: không quá nhiều không quá ít. Người đó bao giờ cũng cho thân thể điều được cần, cho tâm trí điều được cần. Cuộc đời ông ấy có phẩm chất rất, rất nhịp điệu cho điều đó. Ông ấy đáp ứng cho các yêu cầu của mình rất có ý thức, có trách nhiệm, nhưng ông ấy không đi vào theo cách thức điên rồ thế này thế nọ.

Sau sáu tháng Phật phải đi tới ông ấy. Shrona mang vết thương trên khắp thân thể bởi vì ông ấy nằm trên gai. Ông ấy sặc mùi vì ông ấy thôi không tắm; ông ấy nghĩ điều đó cũng là xa hoa...

Ở Ấn Độ, sư Jaina không tắm đâu, họ không đánh răng, bởi vì điều đó bị coi là quá vật chất - bạn đang trang điểm cho thân thể. Rất khó nói với sư Jaina. Họ thường tới tôi trước, nhưng may mắn là họ không còn

tới đây nữa. Khó nói chuyện với họ thế bởi vì mùi hơi thở của họ đơn giản không thể nào tin được, mùi thân thể họ không thể nào chịu được! Nhưng điều đó lại được coi là từ bỏ lớn lao.

Phật đã tới thăm Shrona. Ông ấy bị ốm, với vết thương trên khắp thân thể, gần chết. Phật hỏi ông ấy một câu hỏi: Phật nói, "Shrona, ta đã tới để hỏi ông một câu hỏi. Ta nghe nói rằng khi ông còn là vua ông thường chơi đàn sitar hay lắm. Ông là người yêu vĩ đại với đàn sitar và ông đã chơi cả đời mình."

Shrona nói, "Vâng, điều đó đúng."

Phật hỏi ông ấy, "Vậy ta tới hỏi ông một điều: nếu dây đàn sitar quá chùng, sẽ có nhạc nào không?"

Shrona nói, "Không, làm sao có thể có nhạc nào được? Nếu dây quá chùng, nhạc không thể được tạo ra."

Phật nói, "Thế nếu dây quá căng, sẽ có nhạc nào không?"

Shrona nói, "Không, điều đó nữa cũng không thể được. Nếu dây quá căng, chúng sẽ đứt."

Phật nói, "Thế thì nói cho ta, khi nào nhạc là có thể có?"

Shrona nói, "Có một điểm đích xác ở giữa khi thầy không thể nói dây là chùng và thầy không thể nói dây là căng. Đó là nghệ thuật lớn để đưa dây tới điểm giữa đó - đích xác ở giữa, không nghiêng sang bên này không nghiêng sang bên kia; không nghiêng chút nào, đích xác ở giữa."

Phật đứng dậy và ông ấy nói, "Shrona, ta chẳng có gì khác để nói cả. Ta chỉ tới để nhắc ông rằng cuộc sống tuân theo cùng luật đó. Hãy ở giữa đi. Ông đã chuyển từ cuộc sống quá chùng sang cuộc sống quá căng rồi. Đó là lí do tại sao ông lại không đạt tới âm nhạc có tên là niết bàn, âm nhạc có tên là thiền."

Prem Sohan, chỗ đích xác ở giữa đó không thể được tìm thấy mà không có nhận biết. Và đừng nói, "Liệu quan sát và nhận biết mọi thứ có đó có tác dụng không?"

Vâng, nó là tất cả đấy. Nó còn nhiều hơn bạn cần, nhiều hơn bạn sẽ cần. Nó sẽ hoàn thành mọi nhu cầu của bạn. Nó sẽ dạy bạn cách không kìm nén và cách không mê đắm. Nó sẽ làm cho bạn tỉnh táo tới mức bạn sẽ chỉ là nhân chứng. Và khi người ta chỉ là nhân chứng của giác quan của mình, người ta tận hưởng và vậy mà người ta vẫn còn ở trên. Người ta trở thành lá sen, trong nước và vậy mà không bị dính nước.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi là một người rất hay ghen, đặc biệt khi có liên quan tới vợ tôi. Ngay cả việc cô ấy nhìn bất kì ai, tôi cũng trở nên phát rồ. Tôi phải làm gì đây?

Gyaneshwar, điều đó chẳng liên quan gì tới vợ bạn cả. Nếu vợ không có đó bạn sẽ vẫn ghen về cái gì đó khác.

Bao giờ cũng nhớ: đừng quá quan tâm tới nguyên nhân bên ngoài, bởi vì nguyên nhân không ở bên ngoài

bạn. Bên ngoài chỉ là cái cớ; nguyên nhân là ở bên trong bạn. Bạn tràn đầy ghen; vợ đơn giản vận hành như cái cớ. Đừng quá lo nghĩ về cái cớ, bởi vì điều đó là phí thời gian. Nhìn vào bên trong bản thân mình: tại sao bạn ghen?

Ghen nghĩa là bản ngã, ghen nghĩa là vô ý thức. Ghen nghĩa là thậm chí bạn đã không biết tới một khoảnh khắc của vui vẻ và phúc lạc; bạn đang sống trong khổ. Ghen là sản phẩm phụ của khổ, bản ngã, vô ý thức.

Quên mọi chuyện về vợ đi; bằng không bạn sẽ vẫn còn bận tâm về vợ, và đó là cách trốn khỏi nguyên nhân thực. Nguyên nhân thực bao giờ cũng ở bên trong. Và không chỉ về ghen, nhớ lấy, về mọi vấn đề - tham lam...

Ai đó tới tôi và nói, "Tôi rất tham tiền. Làm sao tôi có thể gạt bỏ việc tham tiền này được?" Vấn đề không phải là tiền. Tham là tham. Nếu bạn gạt bỏ tiền bạn sẽ trở nên tham Thượng đế; tham sẽ vẫn có đó.

Cái đêm Jesus nói lời tạm biệt với đệ tử của mình, một trong các đệ tử hỏi ông ấy, "Thưa Chúa, ngài sắp rời bỏ chúng tôi. Có một câu hỏi, và nó ở trong tâm trí của mọi đệ tử của ngài. Trong vương quốc của Thượng đế ngài sẽ ngồi bên phải bản thân Thượng đế - hiển nhiên, ngài sẽ ở bên phải Thượng đế. Và ai sẽ ngồi cạnh ngài? Trong số mười hai người chúng tôi, ai sẽ là người thứ hai sau ngài? Đó là điều quan trọng nhất trong đầu chúng tôi. Xin nói điều gì đó về nó; bằng không, một khi ngài đi mất rồi chúng tôi sẽ không thể nào quyết định được và chúng tôi sẽ cãi nhau và đánh nhau về điều đó."

Bây giờ, đây là ghen tị. Bây giờ, Jesus có loại đệ tử nào? Cứ như quan sát của tôi, Jesus không thật may mắn về đệ tử của ông ấy. Phật may mắn hơn nhiều. Trong cả đời Phật chưa bao giờ có đệ tử nào hỏi câu hỏi ngu xuẩn thế. Và đây là các tông đồ, mười hai tông đồ - những sứ giả của ông ấy cho thế giới!

Nhớ lấy, nếu tham lam bị vứt bỏ đối với tiền, ngay lập tức nó sẽ lấy đối thể khác, nó sẽ trở nên được hội tụ vào cái gì đó khác. Cho nên điều đầu tiên phải nhớ: vấn đề không liên quan gì tới vợ bạn, nó có cái gì đó liên quan tới bản thân bạn. Quên về vợ hoàn toàn đi, để cô ấy ở bên ngoài vấn đề này. Cô ấy không phải là vấn đề, bạn là vấn đề! Nhận trách nhiệm đi, và thế thì mọi sự bắt đầu thay đổi.

Nếu bạn nhận trách nhiệm, nếu bạn nghĩ, "Mình chịu trách nhiệm, không ai khác," bạn sẽ không giận vợ đâu. Bạn sẽ không đấu tranh và cằn nhằn, bạn sẽ không cáu kỉnh với cô ấy. Bạn sẽ bắt đầu nhìn ngày một sâu hơn. Và trong chính việc tìm kiếm đó bạn sẽ trở nên nhận biết. Đó là điều nhận biết là gì, đó là cách người ta trở nên nhận biết.

Và khi bạn đầy nhận biết về ghen của mình bạn sẽ ngạc nhiên, bạn trong kinh ngạc: khi bạn đầy nhận biết về nó, nó biến mất. Nó đơn giản biến mất, không để lại ngay cả một dấu vết đằng sau nó.

Hai người đàn ông đã có đủ thứ của thế giới cho nên họ quyết định bỏ lại vợ, con và công việc để tìm an bình và yên tĩnh nơi hoang dã. Họ dừng để lấy đồ cung cấp ở cửa hàng đồ thể thao do một ông già khôn ngoan sở hữu.

"Lấy cái này đi," ông chủ tiệm già nói với những người từ bỏ khi ông ấy trao cho họ một tấm biển lót bằng da chồn, với một khe nhỏ cắt ra ở giữa cũng được lót bằng da.

"Không còn cách nào đâu!" những người đàn ông kêu lên. "Chúng tôi biết tấm biển đó dùng để làm gì và tôi bảo ông chúng tôi đã chán với cái loại đồ đó mãi mãi!"

Nhưng ông già khôn ngoan vẫn tuồn tấm biển đó vào một trong các túi trong khi họ không nhìn, và những người đàn ông ra đi.

Ba năm sau một trong những người đàn ông quay trở lại cửa hàng thể thao của ông già.

"Nào, xin chào!" ông chủ tiệm kêu lên. "Đối tác của anh đâu rồi?"

"Chết rồi," người sống sót trở về nói. "Có chuyện gì vậy?"

"Tôi bắn anh ta rồi." "Nhưng tại sao?"

"Thế này," người đàn ông nói, "tôi bắt được anh ta ở trên giường với cái bảng của tôi."

Đấy không phải vấn đề về vợ - ngay cả tấm bảng cũng có tác dụng: "Bảng của tôi!..." Đấy là vấn đề của bản ngã, và bản ngã tồn tại chỉ khi bạn sống trong vô ý thức, trong bóng tối. Bản ngã chỉ tồn tại trong đêm tối của linh hồn.

Đem chút ánh sáng vào bên trong đi. Thiền chút ít đi. Ngồi im lặng, không làm gì, nhìn vào trong. Lúc ban đầu bạn sẽ chỉ thấy rác rưởi. Đừng lo - cứ nhìn đi. Trong vòng ba tới chín tháng rác rưởi sẽ mất đi, và im lặng sẽ bắt đầu choàng lên bạn và tĩnh lặng sẽ nảy sinh.

Trong tĩnh lặng đó bạn sẽ trở nên nhận biết về bản thân mình và về cái toàn thể bao quanh bạn. Trạng thái đó là samadhi, và biết nó là biết tất cả, là nó là là tất cả.

Đủ cho hôm nay.

9. Thức tỉnh với luật

Người đi trần trụi,
với tóc rối, bùn bắn,
người nhịn ăn và ngủ trên đất
và bôi bẩn thân mình bằng tro
và ngồi trong thiền vô tận -
chừng nào người đó chưa tự do với hoài nghi,
người đó sẽ không tìm thấy tự do.
Nhưng người sống thuần khiết và tự tin
trong tĩnh lặng và đức hạnh,
người không gây hại hay tổn thương hay trách móc,
cho dù người đó mặc quần áo đẹp,
chừng nào người đó cũng có niềm tin
người đó là người tìm kiếm đúng.
Ngựa quí hiếm khi cảm thấy cái chạm của roi.
Ai có đó trong thế giới này mà không chê được?
Thì giống như ngựa quí
khéo léo dưới roi,
bùng cháy và nhanh nhẹn.
tin tưởng, thiền, thấy.
vô hại, vô chê trách.
thức tỉnh theo luật.
và từ mọi buồn rầu tự giải phóng mình.
Nông dân đào kênh dẫn nước cho đất.
Người gài tên chuốt mũi tên.
Thợ mộc chỉnh gỗ.
Và người trí huệ làm chủ bản thân mình.

Phật Gautama không có triết lí sống. Ông ấy không phải là triết gia chút nào. Ông ấy là con người của sáng suốt, ông ấy trí huệ; ông ấy biết cách nhìn vào cuộc sống, vào thực tại. Ông ấy có cách nhìn nhưng không phải là triết lí sống. Ông ấy có cách sống nhưng không có triết lí sống.

Triết lí sống là cái thay thế giả tạo - nó đang né tránh biến đổi của bản thể bạn. Bạn có thể học những từ hay, hệ thống tư tưởng, ý thức hệ, và bạn có thể trở thành bị choán nhiều trong chúng tới mức bạn có thể quên toàn bộ rằng bạn thậm chí không biết tới bản thân mình, rằng bạn không biết cách nhìn thấy bạn mù, rằng bạn đã không có khả năng tạo ra ánh sáng trong tim mình, rằng ngọn lửa bị thiếu, rằng bạn đang sống trong bóng tối sâu sắc; rằng cuộc sống của bạn có thể rất tinh vi, có văn hoá, nhưng nó không phải là cuộc sống thực. Bạn sống trên bề mặt; bạn không biết chiều sâu của nó và chiều cao của nó. Nó có cả thung lũng sâu và những đỉnh cao, nhưng để đạt tới những chiều sâu đó và chiều cao đó bạn sẽ phải đi qua quá trình giả kim thuật.

Phật là nhà giả kim thuật. Ông ấy chỉ cho bạn cách biến đổi năng lượng của bạn từ trung tâm thấp nhất tới trung tâm cao nhất của việc vận hành, từ bùn tới hoa sen, từ kim loại cơ sở hơn thành vàng, từ đá thành kim cương. Ông ấy là nhà khoa học của bên trong. Cách tiếp cận của ông ấy hoàn toàn khoa học, không triết lí chút nào.

Đó là lí do tại sao ông ấy lại không khớp với tâm trí Ấn Độ; tâm trí Ấn Độ quá triết lí. Tâm trí Ấn Độ đã học quá nhiều biệt ngữ, nó đã trở thành rất khéo trong việc chẻ sợi tóc. Phật không quan tâm tới mọi cái vô nghĩa đó. Ông ấy đi thẳng vào vấn đề.

Vấn đề là ở chỗ chúng ta đang sống với bóng tối trong trái tim - làm sao biến đổi bóng tối này thành sự chói sáng? Chúng ta có tiềm năng, nhưng chúng ta không biết cách thay đổi nó trong thực tại. Phật rất thực dụng, rất thực tế, người đầu tiên thực sự thực chứng về thế giới bên trong, về tính chủ thể, về tính nội tâm. Mọi người rất quan tâm tới triết lí sống. Nếu họ không có một triết lí họ cảm thấy dường như họ bị mất cái gì đó. Mọi người quan tâm tới những từ rỗm bởi vì chúng chẳng tốn kém gì cả. Bạn có thể là người Hindu, bạn có thể đọc Vedas và Gita và Upanishads, và bạn có thể trở thành rất hiểu biết. Bạn có thể trở thành con vẹt lớn, bạn có thể trở thành bác học, học giả lớn, bạn có thể nói về những điều lớn lao trong hàng giờ, nhưng cuộc sống của bạn sẽ vẫn còn bình thường - nó sẽ không có việc động chạm nào của cõi bên kia.

Bạn có thể là người Mô ha mét giáo hay Ki tô giáo - có hàng trăm ý thức hệ trên thế giới - bạn có thể là người Cơ đốc giáo hay người cộng sản. Không thành vấn đề điều bạn tin vào. Điều thực sự thành vấn đề là:

bạn có khả năng thấy không? Bạn có mắt để thấy bí ẩn của sự tồn tại không? Bạn có trái tim để cảm thấy điều kì diệu của nó không? Bạn có cởi mở, sẵn có, mong manh cho cái không biết không? Và khi cái không biết vẫy gọi, bạn có đủ dũng cảm để đi vào trong biển chưa thám hiểm không, không biết điều gì sẽ xảy ra tiếp? Bạn có kiểu dũng cảm đó không?

Goldberg có cảm giác mơ hồ rằng cái gì đó bị thiếu trong cuộc sống của mình. Một đêm anh ta đặc biết chán nản và nói với vợ mình về khao khát của mình về cái gì đó.

"Nhưng Sam này," cô vợ anh ta tái đảm bảo, "anh có mọi thứ rồi!"

"Anh biết, anh biết! Nhưng anh không có triết lí sống - anh muốn cái đó."

"Anh Sam này, anh muốn cái đó để làm gì? Chẳng hàng xóm nào có một cái."

Nhưng đó thực sự là vấn đề - hàng xóm có. Ai đó là người Hindu, ai đó là người Mô ha mét giáo, ai đó là người Ki tô giáo, ai đó là người Do Thái, ai đó là người cộng sản; ai đó nói về Das Kapital và ai đó nói về Gita và ai đó nói về Koran, và bạn bắt đầu cảm thấy dường như bạn thiếu cái gì đó bởi vì bạn không thể nói về những điều lớn lao. Bạn bắt đầu cảm thấy những người này phải biết mọi điều họ đang nói tới. Họ chẳng biết gì. Họ mù như bạn, hay có thể họ còn mù hơn bạn. Ít nhất bạn còn tự do với các triết lí - đó là một trong những cản trở cơ bản cho việc thấy.

Điều đầu tiên cần hiểu về Phật và cách tiếp cận của ông ấy là ở chỗ ông ấy không cho bạn giáo lí. Ông ấy chắc chắn muốn cho bạn khoa học - ông ấy không quan tâm chút nào tới việc làm cho tâm trí bạn phức tạp hơn. Ông ấy muốn bạn vứt bỏ tâm trí. Phức tạp hay không phức tạp, tâm trí là khối chắn, nó cản trở. Vô trí là khả năng để thấy; tâm trí là khả năng để tin, nhưng nó không phải là khả năng để thấy.

Do đó Phật đã cho thiền một nghĩa hoàn toàn mới. Trước ông ấy, thiền là tập trung lúc ban đầu và suy tư vào lúc cuối.

Nhưng tập trung và suy tư cả hai đều là một phần của tâm trí; tâm trí có thể chơi những trò chơi này giỏi một cách hoàn hảo. Tâm trí rất quan tâm tới tập trung bởi vì qua đó, nó trở nên mạnh hơn. Tập trung là việc nuôi dưỡng. Và tâm trí quan tâm vô cùng tới suy tư nữa, bởi vì qua suy tư, thức ăn tinh hơn, chất nuôi dưỡng tinh hơn, trở thành sẵn có.

Nếu bạn tập trung bạn có thể trở thành nhà khoa học của thế giới khách quan; nếu bạn suy tư bạn trở thành triết gia lớn. Nhưng chừng nào bạn còn chưa biết thiền là gì thì bạn sẽ không bao giờ là nhà huyền môn; và không là nhà huyền môn, bạn sẽ bỏ lỡ tất cả - toàn thể cuộc sống của bạn sẽ là sự cực kì phí hoài.

Những lời kinh này cực kì quan trọng. Ở vài chỗ lời dịch không chính xác, nhưng về toàn thể nó cho bạn điều bản chất. Bất kì khi nào tôi thấy nó không chính xác tôi sẽ nhắc bạn. Những chỗ không chính xác này nhất định xảy ra - bởi vì ở phương Tây không ai đã nói như Phật; do đó không ngôn ngữ phương Tây nào có khả năng dịch Phật chính xác, thích hợp.

Jesus là vị phật, nhưng cách nói của ông ấy không phải là cách nói của Phật. Jesus nói cứ dường như ông

ấy nói cho trẻ con trường tiểu học - và đó đích xác là hoàn cảnh. Những người ông ấy nói tới đều thực sự là ở giai đoạn của những người mới, mới bắt đầu. Ông ấy phải dùng ngụ ngôn, biểu dụ. Ông ấy phải dùng các câu lấy con người làm trung tâm: vương quốc của Thượng đế - không có Thượng đế và không có vương quốc. Và Jesus biết điều đó chứ! - nhưng ông ấy phải nói bằng những lời mà mọi người có thể hiểu được.

Mọi người có thể hiểu vua - thế thì Thượng đế là vua vĩ đại nhất. Nhưng khác biệt là về lượng, không về chất. Vua có vương quốc; do đó Thượng đế, vị vua vĩ đại nhất, phải có vương quốc vĩ đại nhất. Nhưng lần nữa khác biệt là về lượng, không về chất. Và bởi vì nó không phải về chất nên nó làm lỡ toàn thể vấn đề, nó làm lỡ mục tiêu.

Thượng đế không phải là người mà là sự hiện diện. Và Thượng đế không có vương quốc bởi vì Thượng đế là sự hiện diện bao trùm của cuộc sống, của cái đẹp, của âm nhạc, của thơ ca. Ngài lan toả khắp mọi không gian; ngài không tách rời khỏi nó. Ngài không là

đấng sáng tạo, ngài là chính hiện tượng bản thân việc sáng tạo. Nhưng Jesus không thể nói được theo cách đó - Phật có thể.

Phật đang nói cho những người rất cổ đại, cho những người rất quen thuộc với những tầm với cao hơn - ngay cả họ cũng không có khả năng hiểu. Jesus phải dùng ngôn ngữ có thể được hiểu. Và Jesus là con ông thợ mộc; bản thân ông ấy biết ngôn ngữ của thường dân. Phật xuất thân từ gia đình hoàng gia, là con của vua - rất phức tạp - biết tất cả về triết học và chán ngán với nó; biết mọi chuyện ngụ ngôn hay, chuyện kể, huyền thoại hay và đã được kết thúc với mọi cái đó. Ông ấy đã thấy

qua chúng, rằng chúng giữ mọi người bận bịu nhưng chúng không làm biến đổi họ. Ông ấy đã vứt bỏ tất cả nhưng cái không bản chất; ông ấy nói chỉ về cái rất bản chất. Ông ấy là người rất vắn tắt nữa: ông ấy sẽ không dùng một từ quá mức được cần tới. Trừ phi nó tuyệt đối được cần tới - chỉ thế thì ông ấy mới dùng nó.

Và tất nhiên, ông ấy đã đổi nghĩa của từ; điều đó bao giờ cũng xảy ra khi vị phật, người đã thức tỉnh, dùng từ. Ông ấy cho mầu sắc mới, sắc thái mới, nghĩa mới cho những từ cổ. Phật đã biến đổi từ 'thiền'. Thiền bao giờ cũng đã là cái gì đó của tâm trí, và Phật đã đem tới phẩm chất mới, hoàn toàn mới thế, đối lập hẳn với nghĩa cũ: ông ấy nói, thiền nghĩa là trạng thái của vô trí. Nó không phải là tập trung, nó không phải là suy tư. Nó không phải là suy nghĩ, nó không phải là nghĩ về Thượng đế. Nó thậm chí không phải là lời cầu nguyện - bởi vì suy nghĩ là của cái đầu, trí tuệ; lời cầu nguyện là xúc cảm. Đó là mặt kia của cái đầu, không thật xa xôi khỏi nó; ngôn ngữ khác được dùng bởi phần khác của cái đầu.

Bây giờ các nhà khoa học đồng ý về điều đó, rằng cái đầu có hai bán cầu. Bán cầu trái nói ngôn ngữ của trí tuệ, logic, số học; còn bán cầu phải nói ngôn ngữ của xúc động, tình cảm, cảm giác. Nhưng cả hai đều là hai bên của cùng một cái đầu.

Phật là người đầu tiên chỉ ra điều này: rằng tập trung, suy tư, thuộc vào một bên của đầu, bán cầu trái; và cầu nguyện, thành tâm, chúng thuộc về bán cầu phải. Nhưng cả hai đều là một bên của đầu, và người tìm kiếm đúng phải vượt ra ngoài đầu; người

đó phải siêu việt lên trên nhị nguyên của đầu, sự phân chia của đầu. Chỉ khi

bạn siêu việt lên trên việc phân chia thì bạn mới có thể đi tới cái một.

Do đó, ông ấy đem một nghĩa hoàn toàn mới cho thiền, cho dhyana. Ông ấy làm nó ngụ ý trạng thái vô trí. Bạn sẽ thường xuyên phải nhớ tới điều đó. Bất kì chỗ nào từ 'thiền' được dùng, nhớ lấy, Phật ngụ ý vô trí.

Điều thứ hai: bất kì chỗ nào bạn bắt gặp từ 'tin tưởng', thận trọng vào. Phật chưa bao giờ ngụ ý điều bạn ngụ ý bởi từ 'tin tưởng'. Từ của ông ấy là shraddha. Shraddha không có nghĩa tin tưởng, nó thậm chí không có nghĩa đức tin; nó ngụ ý tin cậy, điều là hiện tượng hoàn toàn khác.

Shraddha nghĩa là trạng thái của tin cậy toàn bộ. Tin tưởng không phải là tin cậy toàn bộ; hoài nghi vẫn còn trong nó, bị kìm nén. Tin tưởng là cái vỏ che đậy. Bạn hoài nghi nhưng bạn đã che đậy nó bằng cái chăn, bằng tin tưởng. Bạn sợ hoài nghi. Hoài nghi quấy rối, cho nên bạn níu bám lấy tin tưởng, nhưng tin tưởng không bao giờ có thể đưa bạn vượt ra ngoài hoài nghi.

Tin tưởng là hoài nghi đứng trên đầu nó, đứng lộn ngược, có vậy thôi. Người hoài nghi hoài nghi, người tin tưởng tin tưởng, nhưng cả hai đều mù quáng. Họ ở trong cùng một con thuyền, có thể ngồi xoay lưng lại nhau, nhưng trong cùng một con thuyền. Do đó người tin tưởng bao giờ cũng sợ ai đó khêu gợi cái hoài nghi của mình ra, còn người hoài nghi bao giờ cũng cảnh giác để không ai thuyết phục được mình về bất kì tin tưởng nào. Họ cả hai đều vướng víu vào nhau.

Tin cậy là gì? Tin cậy là đi vượt ra ngoài hoài nghi và tin tưởng. Tin tưởng bao giờ cũng ở trong một ý niệm nào đó; tin cậy bao giờ cũng ở trong cái đang hiện hữu -

không ở trong ý niệm mà trong bản thân sự tồn tại, bên trong và bên ngoài. Và giữa tin tưởng và tin cậy có từ khác, 'đức tin' - cảnh giác với từ đó nữa. Phật chưa bao giờ ngụ ý đức tin khi ông ấy dùng shraddha, và ông ấy bao giờ cũng dùng shraddha. Đức tin là ở giữa: tin tưởng vào một ý niệm, đức tin vào một người, còn tin cậy

vào bản thân sự tồn tại. Phật chưa bao giờ muốn bạn mang đức tin bởi vì đức tin tạo ra cuồng tín, đức tin tạo ra thần kinh.

Mới đêm hôm nọ, một thanh nữ tới để nhận tính chất sannyas. Cách thức cô ấy tiếp cận tới tôi làm tôi trở nên nhận biết rằng cô ấy thần kinh. Nhưng tôi không bao giờ nói không với bất kì ai. Ai mà biết được, bao giờ cũng có khả năng - người ta không bao giờ có thể nói được - rằng người thần kinh có thể trở nên bình thường. Và ít nhất, nếu cô ấy sẵn lòng nhận tính chất sannyas, cô ấy vẫn có tri giác nào đó còn lại; có thể cô ấy được giúp đỡ.

Tôi có thể thấy điều đó sẽ là khó khăn - cách cô ấy tới, cách cô ấy ngồi... Và cuối cùng, khi tôi gọi cô ấy tới gần tôi, cô ấy từ chối tới gần. Cô ấy đứng dậy hai tay giơ lên và nói, "Tôi là Jesus Christ!" Tôi chẳng nói gì với cô ấy cả, mặc dầu tôi muốn nói, "Vậy, anh già, anh quay lại rồi! Anh đã quên điều đã xảy ra lần trước rồi sao? Có thể đó là lí do tại sao anh đã tới dưới dạng đàn bà lần này." Và với việc công bố rằng cô ấy là Jesus Christ, cô ấy đi mất.

Đức tin tạo ra những kiểu thần kinh này. Ki tô giáo có nhiều người thần kinh, bởi vì toàn thể ý niệm lệ thuộc vào đức tin: "Tin vào Jesus Christ, có đức tin vào ngài! Ngài sẽ cứu ông!" - cứ dường như ông ấy chịu trách nhiệm cho cảnh nô lệ của bạn! Ông ấy có thể cứu bạn

chỉ nếu ông ấy đã đưa bạn vào tù; bằng không, làm sao ông ấy có thể cứu bạn được? Ông ấy là cứu tinh và bạn là kẻ được cứu; ông ấy là người chăn chiên và bạn là con chiên. Bạn không thấy cái vô nhân phẩm được bao hàm trong đó sao? Bạn trở thành cừu. Mọi tôn giáo, ít hay nhiều, đều đã làm điều này. Nếu bạn tin vào người, bạn sẽ bị thu thành cừu - bạn sẽ không là con người. Tính người của bạn bị phá huỷ. Bạn bị cầm tù trong những nhà tù rất tinh vi, vô hình. Bạn không thể thấy được chúng, chúng trong suốt.

Phật nói: Là ánh sáng lên chính mình. Đừng tin vào người, đừng tin vào ý thức hệ. Và khi bạn không tin vào bất kì ý thức hệ nào, và bạn không tin vào bất kì người nào, tin cậy lớn lao bùng nổ, tin cậy vào bản thân sự tồn tại - vào cây cối, vào tảng đá, vào mọi người,

vào các vì sao, dòng sông, núi non, vào mọi thứ đang hiện hữu. Tất nhiên, chư phật là một phần của nó, nhưng bạn không tin vào Phật nói riêng. Bạn đơn giản tin vào sự tồn tại. Bạn tin vào hương thơm của Jesus. Nhưng tin tưởng này không bắt rễ vào bất kì quan niệm nào. Thực ra, nó là cái gì đó chủ thể, nó chẳng có liên quan gì tới bất kì đối thể nào.

Nếu bạn tin vào Jesus bạn không thể tin được vào Krishna. Nếu bạn tin vào Krishna bạn không thể tin được vào Mahavira. Một cách tự nhiên, nếu bạn tin vào người này bạn phải không tin vào mọi người khác. Đó là cách tin tưởng chia rẽ mọi người. Và toàn thể lịch sử đầy những tắm máu, sát hại, tàn sát. Nó đầy máu và bạo hành nhân danh tôn giáo, bởi vì bạn đã được bảo tin vào người này chống lại mọi người khác.

Tin cậy là hoàn toàn khác. Nếu bạn tin cậy sự tồn tại... sự tồn tại ngụ ý Jesus cũng nhiều như Krishna, như

Phật, như Zarathustra. Họ tất cả đều là một phần của nó. Và bạn không chỉ tin cậy vào chư phật, bạn tin cậy vào người thường bao quanh bạn nữa; không chỉ vào người mà cả con vật, cây cối, đất đá. Vấn đề không phải là điều bạn tin cậy - đối thể trở thành không liên quan. Bạn đơn giản có trái tim tin cậy, tin cậy lớn lao rằng chúng ta thuộc vào sự tồn tại này, chúng ta là một phần của sự tồn tại huyền bí này, rằng sự tồn tại không thể không thân thiện với chúng ta được. Nó đã cho sinh thành ra chúng ta, và làm sao người mẹ có thể không thân thiện được?

Đây là nghĩa hoàn toàn khác của tin cậy. Nó không tin tưởng cũng không đức tin. Nhớ hai từ này bởi vì chúng cứ bị dịch sai hoài.

Lời kinh:

Người đi trần trụi, với tóc rối, bùn bắn,

người nhịn ăn và ngủ trên đất và bôi bẩn thân mình bằng tro và ngồi trong thiền vô tận -

chừng nào người đó chưa tự do với hoài nghi, người đó sẽ không tìm thấy tự do.

Những người này - người đi trần trụi, với tóc rối, bùn bắn, người cứ nhịn ăn dài, người ngủ trên đất lồi lõm, hay thậm chí trên gai nhọn, người bôi tro lên thân mình - những người này

trong nhiều thời đại đã từng được coi dường như họ là thánh nhân. Họ đơn giản là kẻ tự bạo, họ tận hưởng việc tự hành hạ mình. Họ là những người rất bạo hành.

Khác biệt giữa họ và Adolf Hitler và Genghis Khan và Nadirshah chỉ là ở một điều: Genghis Khan, Nadirshah, Adolf Hitler, họ tận hưởng việc hành hạ người khác, và cái gọi là các thánh nhân tận hưởng việc tự hành hạ mình - nhưng cả hai đều thích hành hạ. Bây giờ, nếu bạn hành hạ người khác điều đó bị kết án, hiển nhiên, bởi vì "người khác" bao gồm bạn và bạn sợ bị hành hạ. Nhưng nếu ai đó tự hành hạ mình điều đó lại được ca ngợi - nó chẳng liên quan gì tới bạn; người đó tự hành hạ mình.

Thực ra, những người tôn thờ những kẻ tự bạo đều là kẻ tàn bạo. Bạn muốn hành hạ họ, nhưng họ là những người tốt thế, họ đang làm việc của bạn. Điều bạn đã muốn làm, chính họ đang làm. Bạn có thể đi và tôn thờ họ.

Chủ nghĩa tự bạo là bệnh tật: tự hành hạ mình. Và chủ nghĩa tàn bạo cũng là bệnh tật: tận hưởng hành hạ người khác. Nếu bạn đủ dũng cảm, nếu bạn có thể mạo hiểm... bởi vì mạo hiểm lớn có đó; nếu bạn hành hạ người khác, họ sẽ trả thù. Adolf Hitler chung cuộc đã phải tự tử, và Nadirshah đã sống cả đời trong sợ hãi thường xuyên và run rẩy, bởi vì ông ta đã giết nhiều người thế. Ông ta đã tạo ra nhiều kẻ thù thế, ông ta không thể tin cậy vào bất kì ai được. Ông ta thậm chí không có khả năng ngủ ngon; hơi chút tiếng động và ông ta sẽ bật dậy - và đó là cách ông ta chết.

Một đêm một con lạc đà lạc đi vào trong trại nơi Nadirshah hạ trại. Con lạc đà lạc đó đi tới gần trại của Nadirshah; ông ta nghe thấy tiếng động. Trời thì tối... Ông ta nhảy ra khỏi giường, cứ tưởng rằng kẻ thù đã tới, bắt đầu chạy, bị vướng phải dây buộc lều, lên cơn đau tim và chết.

Những người này, người hành hạ người khác, không thể sống một cách an bình được - điều đó là không thể được, bởi vì họ tạo ra nhiều kẻ thù thế. Nhưng họ tận hưởng hành hạ.

Bây giờ, cách tốt nhất để hành hạ là tự hành hạ mình; thế thì không có sợ hãi. Không ai chống lại bạn cả; ngược lại, mọi người tôn thờ bạn như người linh thiêng. Bây giờ, nhìn vào cái

ngu ngốc này đi! Nếu một người đi trần, thiêng liêng gì trong đó? Bạn có thể đi tới nơi mà cuộc tụ tập tôn giáo lớn xảy ra ở Ấn Độ, đặc biệt Kumbh Melas, và bạn có thể thấy những thánh nhân trần trụi, và bạn sẽ ngạc nhiên! - bạn không thấy tính linh thiêng nào cả. Ngược lại, bạn sẽ thấy trong mắt họ loại tội phạm tồi tệ nhất. Bạn có thể đi vào nhà tù và nhìn vào mắt của kẻ giết người, và bạn sẽ thấy họ hồn nhiên hơn. Những người phô bầy thân mình trần trụi trên đường thực sự là ốm yếu tâm lí. Theo thuật ngữ tâm lí họ là người phô bầy.

Và đây là điều kì lạ, rằng người Hindus đã tôn thờ những kẻ phô bầy này trong hàng thế kỉ. Và cùng những người Hindu đó đang chống lại các sannyasin của tôi bởi vì họ cho rằng các sannyasin của tôi đang chống lại văn hoá Hindu bởi vì họ không mặc quần áo đúng. Bạn đang đi ngược lại văn hoá Hindu thì có! Văn hoá của bạn bao giờ cũng tôn thờ kẻ phô bầy, văn hoá của bạn bao giờ cũng tôn thờ người đồi bại.

Bây giờ, người rải gai và đá cuội trước khi người đó đi ngủ - đó là việc dọn giường - bạn tôn thờ người đó là linh thiêng sao? Người đó phải được cho sốc điện, không phải hoa, không phải được đeo vòng hoa; người đó cần trị liệu tâm lí. Người đó bị hư hỏng. Điều này là không tự nhiên! Không con vật nào đã từng làm điều đó;

ngay cả con vật cũng còn bình thường hơn nhiều. Trước khi chúng đi ngủ chúng sẽ vứt đá và gai đi và chúng sẽ chuẩn bị giường êm cho mình, đất mềm, và thế rồi chúng sẽ đi ngủ. Ngay cả con vật cũng dường như thông minh hơn nhiều, tự nhiên hơn nhiều so với cái gọi là thánh nhân của bạn.

Người bôi tro thân mình đơn giản là ngu xuẩn, hay có thể người đó chỉ là một kẻ bản ngã, bởi vì loại hành vi này được tôn thờ trên đất nước này. Bây giờ, cùng kiểu người này đang nêu câu hỏi chống lại tôi: Tại sao tôi chống lại các thánh nhân? Tôi không chống lại thánh nhân. Tôi không chống lại Phật và tôi không chống lại Nanak và tôi không chống lại Kabir và tôi không chống lại Raidas, nhưng tôi chắc chắn chống lại những kẻ ốm yếu này, kẻ phô bầy, kẻ tự bạo, kẻ bất thường, kẻ thần kinh... Tôi không gọi họ là thánh nhân, họ không phải vậy! Nhưng trong một trăm người, có tới chín mươi chín phần trăm thuộc vào những loại này.

Chính bởi vì bạn đã tôn thờ họ hàng thế kỉ tới mức bạn không hỏi: Các ông đang làm gì vậy? Và bạn giận tôi bởi vì tôi đang nêu ra những câu hỏi đó lần đầu tiên - những câu hỏi quấy rối bạn. Nhưng Phật cũng đã làm cùng điều đó, và bạn cũng đã giận ông ấy nữa.

Ông ấy nói: *Người đi trần trụi, với tóc rối, bùn bẩn, nhịn ăn và ngủ trên đất và bôi tro thân mình và ngồi trong thiền vô tận - chừng nào người đó chưa tự do với hoài nghi, người đó sẽ không tìm thấy tự do.* Bạn có thể cứ làm những điều này trong nhiều năm, cả đời bạn - bạn sẽ không đạt tới chỗ nào cả. Mọi điều này chỉ là nghi lễ trống rỗng bạn đang theo bởi vì bạn đã được bảo rằng đây là điều tính linh thiêng là gì. Bạn không thông minh tới mức bạn thậm chí không thể thấy được rằng:

Đây là cái loại linh thiêng gì vậy? Làm sao điều này có thể là linh thiêng được?

Làm sao bôi bụi cát hay tro lên thân thể có thể là linh thiêng được? Điều đó đơn giản là tự hành hạ mình, bởi vì thân thể thở... Bạn có biết rằng không chỉ mũi giữ cho bạn sống, mà có cả triệu cánh cửa nhỏ trên thân thể mà từ đó bạn thở không? Bạn thậm chí không thể thấy được chúng bằng mắt trần. Thử mà xem: sơn toàn thân một người, chừa mũi người đó, sơn toàn bộ để cho mọi lỗ và chân lông của thân thể bị bít kín. Người đó sẽ chết trong vòng ba giờ. Người đó có thể thở từ mũi - điều đó sẽ không giữ cho người đó sống quá ba giờ.

Nếu mọi lỗ chân lông đều bị bít lại... và đó là điều đang được thực hiện bởi việc bôi tro lên thân mình. Bạn đang bít các lỗ chân lông của thân thể. Đây là cách tự hành hạ mình, đây là việc để cho bạn đói ô xi. Và bạn càng nhận được ít ô xi, bạn càng trở nên ngu xuẩn hơn, bởi vì ô xi là một trong những chất nuôi dưỡng bản chất nhất cho thông minh.

Không có ô xi tâm trí bắt đầu trở thành đờ đẫn. Đó là lí do tại sao ban đêm bạn cảm thấy giấc ngủ tới với bạn dễ dàng hơn ban ngày, bởi vì ban ngày không khí có nhiều ô xi hơn trong nó và bạn thở nhiều ô xi hơn. Ô xi đó giữ cho bạn tỉnh táo, thức tỉnh. Trong đêm lượng ô xi trong không khí tụt xuống thấp, khí các bô nic nhiều hơn

- điều đó làm cho bạn cảm thấy buồn ngủ. Bằng việc bôi tro lên thân mình bạn đang cố làm giảm khối lượng ô xi tới các tế bào não, bạn đang bỏ đói não. Bạn sẽ trở nên đờ đẫn, xuẩn ngốc. Và đó là lí do tại sao bạn hiếm khi thấy bất kì sự sắc bén nào, nhận biết nào.

Họ sống như rô bốt. Tất nhiên, họ tuân theo luật nào

đó được viết trong kinh sách và được chuyển cho họ bởi

cùng một loại người ngu xuẩn. Họ tuân theo một luật nào đó mà không hiểu gì cả, tại sao họ đang làm nó. Tôi đã hỏi nhiều người bôi tro thân mình, "Sao ông làm điều đó?" Và họ nói, "Bởi vì điều đó đã được làm từ lúc ban đầu - các thánh nhân bao giờ cũng làm điều đó."

Tôi đã hỏi họ, "Khoa học đằng sau điều đó là gì?" Họ có vẻ phân vân. Họ nói, "Khoa học sao...?" Họ không nhận biết về điều họ đang làm. Họ không nhận biết rằng họ đang bỏ đói ô xi cho não họ.

Và họ có nhiều chiến lược giống như điều đó: đứng lộn đầu xuống đất hàng giờ - bởi vì sức hút mà nhiều máu dồn vào não tới mức nó phá huỷ những thần kinh tinh tế của não. Toàn thể thông minh của bạn phụ thuộc vào những thần kinh tinh tế hơn đó. Hay bỏ đói bản thân bạn - gọi điều đó là nhịn ăn, thế thì nó trở thành điều tôn giáo. Khi bạn bỏ đói thân thể mình bạn cũng bỏ đói não bạn, bởi vì não là phần tinh tế nhất của thân thể.

Bây giờ người ta đã chứng minh về mặt khoa học rằng nếu vài chất vitamins bị thiếu trong thân thể bạn sẽ mất thông minh. Sớm hay muộn mọi đứa trẻ đều phải được cung cấp cho những vitamin nào đó, những hoá chất nào đó, và thông minh của nó có thể được nâng lên rất cao. Ở nước Nga xô viết họ đã làm điều đó. Nếu bạn bỏ đói thân thể mình, thế thì một cách tự nhiên não bạn bị bỏ đói. Bạn không cho phép não có thức ăn đúng, bạn không cho phép não có khối lượng ô xi đúng... và bạn cho rằng bạn sẽ có khả năng trở thành thiền nhân lớn, thành vị phật sao? Bạn đang cố lừa ai vậy? Nhưng bạn đang theo một luật nào đó, nghi lễ nào đó, mà không hiểu biết về nó.

Ngài Reginald Farthington bị đưa ra xử trước Toà Thượng thẩm của Australia về tội quấy nhiễu chim đà điểu. "Trước khi

chuyển qua phán quyết," quan toà công bố, "ông có điều gì cần nói không?"

"Thưa quí toà," vị người Anh nói, "nếu tôi mà biết các ông làm nhặng sị lên về nó, thì tôi đã cưới con chim chết tiệt đó rồi!"

Đây là tâm trí pháp lí. Đây là cách tâm trí pháp lí vận hành: "Tôi đã cưới con chim chết tiệt đó rồi!" Nó đi từ ngu xuẩn này sang ngu xuẩn khác.

Nếu bạn bỏ đói thân thể mình về thức ăn đúng, về khối lượng ô xi đúng, vấn đề sẽ nảy sinh. Và bạn sẽ đi tới cùng những người đang tạo ra vấn đề cho bạn, và họ có đơn thuốc viết sẵn.

Một người tới tôi, một thanh niên; anh ta bị bùa của

Swami Shivananda ở Rishikesh.

Shivananda đã bảo anh ta, "Sống chỉ bằng sữa thôi, bởi vì đó là thức ăn thuần khiết nhất."

Bây giờ, nếu bạn đã thấy bức tranh về Shivananda... Người ta có thể thấy người này đã không sống chỉ bằng sữa. Ông ta béo tới mức ngay cả giơ tay mình lên cũng khó cho ông ta, chúng nặng nề thế. Cho nên ông ta phải bước đi nhờ có hai người, hai tay ông ta tựa lên vai họ. Người này phải bị ám ảnh bởi thức ăn, phải ăn quá nhiều. Ông ta phải đã là một trong những người béo nhất ở Ấn Độ, và ông ta gợi ý cho chàng thanh niên này sống chỉ bằng sữa.

Và vấn đề là gì? Tại sao người thanh niên này đã đi tới ông ấy? Người thanh niên này đã đi tới ông ấy để đạt tới brahmacharya - vô dục. Anh ta đã đọc trong kinh sách rằng chừng nào bạn còn chưa tuyệt đối vô dục bạn không thể đạt tới Thượng đế được. Cho nên anh ta đã hỏi cách để trở thành tuyệt đối vô dục; bây giờ lời gợi ý là, "sống chỉ bằng sữa."

Bây giờ điều này hoàn toàn vô nghĩa! Nếu bạn sống chỉ bằng sữa bạn sẽ nhiều dục hơn trước đây, bởi vì bạn sẽ lấy sữa từ đâu? Từ bò hay trâu. Sữa đó không được tạo ra cho người; sữa bò được tạo ra cho bò đực, và bò đực là con vật dâm dục nhất trên thế giới. Sữa bò có nhiều hoá chất để làm cho bạn có tính dục hơn bất kì cái gì khác trên thế giới. Nó là thức ăn không linh thiêng nhất.

Nhưng ai quan tâm? Ai nghĩ về điều đó?

Chỉ bởi vì kinh sách nói điều đó, Shivananda đã bảo anh ta, "Anh sống bằng sữa." Bây giờ, đó là duy nhất con người, *duy nhất* con người sống bằng sữa khi người ta còn nhỏ và chỉ trong vài tháng. Một khi người đó đã trở nên có thể ăn và tiêu hoá thức ăn cứng người đó bỏ sữa và chuyển sang thức ăn cứng. Sữa được ngụ ý cho trẻ con.

Và một trong những điều quan trọng nhất đang phát triển trong trẻ con là tính dục của nó. Nó đang trở nên ngày một chín muồi và mang tính dục, bởi vì toàn thể sinh học phụ thuộc vào dục. Và sau một thời gian đứa trẻ phải chuyển sang thức ăn cứng. Chỉ con người mới tiếp tục uống sữa. Nó là được trong cà phê hay trong trà, nhưng chỉ sống bằng sữa - điều đó sẽ là nguy hiểm.

Anh thanh niên này trở nên ngày một nhiều dục hơn, và yếu hơn. Thân thể trở nên yếu còn tâm trí trở nên ngày một bị ám ảnh bởi dục. Anh ta lại đi tới cùng vị thánh đó. Vị thánh đó nói, "Đấy là vì anh đang bị *tamas*

- anh đang bị chính loại năng lượng thấp nhất có tên là tamas, kéo anh xuống."

"Thế cần phải làm gì?" anh thanh niên hỏi.

Vị thánh này, cái gọi là thánh nhân này, nói, "Anh không nên ngủ nhiều như anh vẫn ngủ, bởi vì ngủ tạo ra tamas" - điều đó nữa cũng được viết trong cùng kinh sách: ngủ tạo ra tamas - "cho nên ngủ năm tiếng thôi."

Đầu tiên thức ăn bị lấy đi. Anh ta bị đói, bởi vì với người đã lớn thì sữa là không đủ. Anh ta cần thức ăn cứng; anh ta không phải là đứa trẻ. Và thế rồi sữa lại bắt nguồn từ bò - điều được ngụ ý dành cho bò đực, không cho người - cho nên anh ta trở nên nhiều dục hơn. Bây giờ giấc ngủ bị giảm đi. Năm giờ ngủ cho thanh niên là không đúng. Vâng, với ông già điều đó là hoàn toàn được; khi bạn trở nên già hơn, giấc ngủ ngày càng được cần ít hơn, bởi vì thân thể sắp chết, nó không cần phục hồi nữa. Bằng không, thân thể của thanh niên tự khôi phục nó mọi ngày.

Để khôi phục, để lấy lại sức mạnh đã mất, để tái tạo lại tế bào đã chết ngày hôm qua, bạn cần giấc ngủ dài - bẩy hay tám giờ, không ít hơn thế. Năm là không đủ. Bây giờ anh ta bắt đầu chịu chứng buồn ngủ; cả ngày anh ta ngáp và cảm thấy buồn ngủ.

Bố anh ta đem anh ta tới tôi và ông ấy nói, "Phải làm gì đây? Bây giờ nó lại định đi tới Rishikesh, và mỗi lần nó đi nó đều đem về một vấn đề. Nó hoàn toàn ổn thoả; đọc những cuốn sách vô nghĩa này nó trở nên quan

tâm tới việc trở thành brahmachari - người vô dục - và thế rồi toàn thể rắc rối bắt đầu. Bây giờ nó không thể đọc được, mất quan tâm vào mọi thứ, đang trở nên bị ám ảnh bởi dục và thức ăn và ngủ. Bây giờ ba điều này là những thứ nó bị ám ảnh. Nó đang làm cho bản thân nó phát rồ và cả gia đình nữa."

Tôi nhìn vào cậu thanh niên này - anh ta thực sự là một đống lộn xộn. Nhưng anh ta nói, "Tôi đang theo một thánh nhân vĩ đại."

Tôi hỏi anh ta, "Làm sao bạn biết rằng ông ấy là thánh nhân vĩ đại? Tiêu chí của bạn là gì? Bởi vì ông ấy lặp lại kinh sách sao? Làm sao bạn biết rằng kinh sách được viết bởi những người biết?"

Anh ta nói với tôi, "Xin đừng tạo ra hoài nghi trong tôi! Tôi muốn vẫn còn là người tin, bởi vì không có đức tin, không có tin tưởng, không có giải thoát."

Tôi nói với anh ta, "Bạn không cần giải thoát nào cả. Không cần bất kì giải thoát nào. Bạn đã được giải thoát rồi! Bạn đã trong Thượng đế rồi! Không cần tìm ngài đâu. Bạn là một phần của chân lí. Cứ sống một cách tự nhiên, lành mạnh vào, và bạn sẽ có khả năng hiểu bí ẩn của cuộc sống. Không có nhu cầu trở nên điên rồ. Mọi cách thức này đều đưa bạn tới điên rồ."

Và thế thì người ta tìm cách này nọ để thoả mãn cho nhu cầu tự nhiên - người ta trở thành đạo đức giả. Toàn thể việc huấn luyện tôn giáo của bạn chỉ giúp cho bạn trở thành đạo đức giả. Nó không làm cho bạn thành linh thiêng; nó đơn giản làm cho bạn thành rởm, giả dối.

Bạn kìm nén cái gì đó từ phía này và nó bắt đầu khẳng định từ phía khác.

Fogarty bắt đầu đều đặn xuống xe ở quán rượu Barney, và đơn hàng của anh ta bao giờ cũng là một: hai cốc martinis. Sau vài tuần với điều này, Barney hỏi anh ta tại sao anh ta lại không đặt cốc đúp.

"Đấy là chuyện tình cảm," Fogarty nói. "Một người bạn rất thân của tôi chết vài tuần trước, và trước khi chết anh ta đã hỏi rằng khi tôi uống rượu tôi có dành cho anh ta một cốc không."

Một tuần sau Fogarty tới và đặt một cốc martini. "Thế với anh bạn thân đã chết của anh thì sao? Sao hôm nay chỉ một cốc martini thôi?"

"Đây là cốc của anh bạn thân của tôi đấy," câu trả lời đưa tới. "Tôi đang trên xe kia."

Bạn bao giờ cũng có thể tìm ra cách thức. Tâm trí rất tinh ranh, cực kì tinh ranh. Bạn không thể gạt bỏ được tinh ranh của tâm trí bằng những điều ngu xuẩn thế. Và nếu bạn đang làm những điều ngu xuẩn thế, bạn có thể ngồi lâu, vô tận, trong thiền... chẳng cái gì sẽ xảy ra, bởi vì yêu cầu đầu tiên của thiền là thông minh: nhận biết về tình huống của bạn và về điều bạn đang làm cho bản thân mình và tại sao - không chỉ tuân theo các kinh sách chết, không chỉ tuân theo cái gọi là các thánh nhân bởi vì quần chúng gọi họ là thánh nhân.

Chừng nào người đó chưa tự do với hoài nghi, người đó sẽ không tìm thấy tự do. Phật ngụ ý gì bởi điều này? - *Chừng nào người*

đó chưa tự do với hoài nghi... Làm sao người ta trở thành tự do với hoài nghi? Bạn sẽ ngạc nhiên: chừng nào bạn còn chưa trở nên tự do với tin tưởng bạn không thể trở nên tự do với hoài nghi được. Chính tin tưởng tạo ra hoài nghi. Chẳng hạn, nếu

bạn tin vào Thượng đế thế thì vấn đề nảy sinh liệu Thượng đế có thực tồn tại hay không. Hoài nghi này không thể tới trước được; tin tưởng tới trước.

Bạn được bố mẹ bạn, xã hội bạn bảo rằng có Thượng đế. Bởi vì bạn được bảo có Thượng đế, ngày này ngày nọ thông minh của bạn khẳng định và bắt đầu hỏi, "Bằng chứng là gì? Làm sao chúng ta biết chắc chắn, để đảm bảo, rằng Thượng đế thực sự có?" Bây giờ hoài nghi đang tới...

Ở nước Nga xô viết, nơi họ không dạy trẻ con rằng có Thượng đế, chẳng ai hoài nghi về sự tồn tại của Thượng đế cả - không có vấn đề hoài nghi. Chẳng ai tin ngay chỗ đầu tiên - sao họ phải hoài nghi? Ở Ấn Độ nữa, nếu bạn được sinh ra trong một gia đình Jaina bạn chẳng bao giờ hoài nghi sự tồn tại của Thượng đế. Tại sao? - bởi vì trong tín ngưỡng Jaina không có Thượng đế, không có tin tưởng. Nhưng người Jaina hoài nghi về sự tồn tại của linh hồn, bởi vì người đó được bảo rằng có linh hồn, vô hình - thân thể sẽ chết nhưng linh hồn sẽ tiếp tục cuộc hành trình của nó.

Bây giờ hoài nghi nảy sinh: "Linh hồn này ở đâu? Linh hồn này là gì? Có ai đã bao giờ thấy nó không? Có ai quay lại thế giới sau cái chết và nói rằng, 'Tôi vẫn sống! Anh không thể thấy được tôi, nhưng tôi vẫn đây'?" Người Jaina hoài nghi về linh hồn, không về Thượng đế.

Người Hindu hoài nghi về Thượng đế, người Mô ha mét giáo hoài nghi về Thượng đế, người Ki tô giáo, người Do Thái, họ tất cả đều hoài nghi về Thượng đế - bởi vì Thượng đế là tin tưởng của họ. Người Jaina và Phật tử không bao giờ hoài nghi về Thượng đế bởi vì đó không phải là tin tưởng của họ, nhưng người Jaina hoài

nghi về linh hồn. Phật tử không bao giờ hoài nghi về linh hồn, bởi vì đó không phải là tin tưởng của người đó.

Phật đã lấy đi mọi tin tưởng, để cho bạn không hoài nghi: không Thượng đế, không linh hồn, không địa ngục, không cõi trời, không moksha. Phật đã lấy đi mọi tin tưởng! Nhìn cách tiếp cận khoa học của ông ấy về việc phá huỷ hoài nghi - rất ngược đời.

Chính điều đối lập lại đã được những người khác làm. Người khác cũng đã cố gắng lấy hoài nghi của bạn đi, nhưng phương pháp của họ đã là áp đặt tin tưởng lên bạn để cho hoài nghi đi sâu hơn vào trong vô thức, trở nên bị kìm nén - bạn không thấy nó thêm nữa. Nó bị che phủ bởi tin tưởng, nhưng nó không bao giờ chết; ngược lại, nó đi sâu hơn vào trong bản thể bạn và càng ngày càng trở thành một phần của bản thể bạn. Mọi người tin của bạn đều biết nó rất rõ, rằng có hoài nghi trong trái tim họ. Tại chính cốt lõi có hoài nghi; chỉ ở chu vi mới có tin tưởng.

Phật là người đầu tiên trên thế giới đã thực sự thử phá huỷ hoài nghi. Nhưng cách thức của ông ấy là kì lạ: cách thức của ông ấy là lấy đi mọi tin tưởng; thế thì bạn đã lấy đi chính mảnh đất mà hoài nghi phát triển ở đó. Không có tin tưởng và bạn sẽ không có hoài nghi. Không có tin tưởng, không có hoài nghi, tâm trí có thể vẫn còn ở đâu được? Tâm trí cần hai cây cột trụ chống đỡ cho nó. Đây là hai cánh của tâm trí: hoài nghi và tin tưởng. Đây là nhị nguyên mà trên đó tâm trí được nuôi dưỡng và sống. Một khi tin tưởng và hoài nghi cả hai đã mất rồi, bạn đã phá huỷ chính nền tảng của tâm trí.

Và là vô trí là thiền. Không bằng việc ngủ trên gai, không bằng việc đi trần trụi, không bằng việc nhịn ăn, không bằng việc tự hành hạ mình, nhưng bằng hiểu biết

lớn lao về mọi thứ. Hoài nghi này từ đâu tới? Đi vào trong nó, tìm kiếm, và bạn sẽ thấy nó bao giờ cũng tới bởi vì tin tưởng nào đó.

Bây giờ tâm trí hiện đại có thể đạt tới thiền dễ dàng hơn nhân loại đã từng có khả năng, bởi một lí do đơn giản: rằng tâm trí hiện đại không còn bị nặng gánh quá nhiều bởi tin tưởng. Do đó không có quá nhiều hoài nghi nữa. Ngày nay bạn hiếm khi bắt gặp những người đa nghi, những người đầy hoài nghi, những người vô thần - bạn hiếm khi bắt gặp những như thế ngày nay. Vào thời xưa họ có nhiều. Và lí do là đơn giản: bây giờ không ai tin cả!

Cho nên nếu ai đó nói, "Tôi không tin Thượng đế," bạn sẽ nói, "Vậy sao? Ai tin? Yên đi cho rồi!" Bây giờ không ai có thể biện luận chống Thượng đế bởi vì không ai biện luận ủng hộ người đáng thương này!

Đây là tình huống rất mới. Và truyền thống cũ của bạn không thể chấp nhận được thách thức của tình huống mới này. Nếu bạn tuyên bố rằng, "Tôi là kẻ vô thần," mọi người sẽ nói, "Thì cứ cho là vậy đi. Sao ba hoa về nó làm gì? Sao lại làm nhặng sị lên về nó? Hoàn toàn tốt, chúng tôi sung sướng - anh là kẻ vô thần." Ai bận tâm về nhà thờ và ai bận tâm về đền chùa? Ngay cả những người đi, họ cũng đi như một nghi lễ xã hội; ngay cả họ cũng không tin.

Đây là cơ hội hiếm hoi cho tìm kiếm; nó chưa bao giờ thoáng đãng như ngày nay. Tất nhiên, những người theo truyền thống cổ của bạn lo lắng nhiều lắm; họ nghĩ đây là loại thời đại tồi tệ nhất đã từng xảy ra. Đây không phải là loại thời đại tồi tệ nhất - đây là tốt nhất, đỉnh cao nhất. Đây là thời, đúng thời, thời gian chín muồi đấy. Chúng ta có thể hỏi với toàn bộ trái tim trong thực tại,

bởi vì không tin tưởng nào cản trở, và bởi vì không có tin tưởng, không có hoài nghi.

Đây là tự do. Phật gọi nó là tự do. *Chừng nào người đó chưa tự do với hoài nghi, người đó sẽ không tìm thấy tự do*. "Tự do" nghĩa là tự do với tâm trí. Thế thì bạn đơn giản trong im lặng, và trong im lặng đó bạn tan chảy, bạn hội nhập với cái toàn thể. Và tan chảy và hội nhập với cái toàn thể là linh thiêng. Không bằng nhịn ăn, không bằng hành hạ, mà bằng việc trở thành một với cái toàn thể, người ta trở thành linh thiêng.

Nhưng người sống thuần khiết và tự tin trong tĩnh lặng và đức hạnh,

người không gây hại hay tổn thương hay trách móc, cho dù người đó mặc quần áo đẹp,

chừng nào người đó cũng có đức tin người đó là người tìm kiếm đúng.

Nhưng người sống thuần khiết... Phật ngụ ý gì bởi "sống thuần khiết"? Ông ấy ngụ ý sống một cách hồn nhiên, không tin

tưởng, không hoài nghi, sống không từ tâm trí mà từ thiền. Ông ấy có nghĩa riêng của mình về thuần khiết. Ông ấy không ngụ ý bởi "sống trong thuần khiết" là những ý niệm cũ kĩ, mục nát. Thuần khiết không ngụ ý rằng bạn phải ăn thức ăn chỉ do người brahmin chuẩn bị; thuần khiết không ngụ ý rằng bạn phải ăn chỉ khi mặt trời còn trên trời; thuần khiết không ngụ ý rằng bạn chỉ phải mặc cái này và bạn không được mặc cái kia.

Thuần khiết nghĩa là sống từ vô trí, sống tự phát, khoảnh khắc sang khoảnh khắc như đứa trẻ, hồn nhiên - sống từ trạng thái của không biết. Mọi tri thức đều tinh

ranh, và mọi tri thức đều làm biến chất. Sống từ trạng thái của không biết - đó là thuần khiết.

Socrates nói: Tôi chỉ biết mỗi một điều là tôi không biết gì cả - đây là thuần khiết.

Phật hay nói với các đệ tử của mình, "Xin đừng bao giờ hỏi ta các câu hỏi siêu hình, bởi vì ta không biết. Đừng hỏi ta về Thượng đế và đừng hỏi ta về linh hồn, và đừng hỏi về cõi trời và địa ngục." Ông ấy có một danh sách được chuẩn bị về mười một câu hỏi; mười một câu hỏi đó chứa mọi câu hỏi đầy những triết lí.

Bất kì khi nào ông ấy vào một thị trấn mới, đệ tử của ông ấy sẽ đi quanh thị trấn và nói với mọi người, "Xin đừng hỏi mười một câu hỏi này, bởi vì Phật sẽ không trả lời những câu hỏi này. Phật chỉ quan tâm tới những câu hỏi thực hành. Hỏi về tham và cách gạt bỏ nó; hỏi về giận và cách vượt ra ngoài nó. Hỏi về sở hữu và cách vứt bỏ nó, hỏi về biến đổi. Hỏi về cách các ông có thể vứt bỏ tâm trí và đạt tới thiền. Nhưng đừng hỏi câu hỏi siêu hình bởi vì chúng sẽ không giúp cho các ông chút nào. Chúng tạo ra tin tưởng, và cùng với tin tưởng hoài nghi tới. Và bị phân chia thành tin tưởng và hoài nghi các ông trở thành tinh thần phân liệt, các ông trở thành số không. Các ông mất tính toàn vẹn của mình."

Nhưng người sống thuần khiết và tự tin... Bây giờ, từ này 'tự tin' cũng không phải là từ được dịch đúng. Điều Phật ngụ ý là người tin cậy vào bản thể riêng của mình - nó không phải là "tự tin." "Tự tin" cho cảm giác của bản ngã; Phật ngụ ý tin cậy vô ngã. Người tin cậy vào toàn thể sự tồn tại cũng tin cậy vào bản thân

mình, bởi vì người đó là một phần của cái toàn thể. Người đó nghe tiếng nói của trái tim mình và tuân theo nó. Không

sợ hãi người đó đi cùng trái tim mình. Người đó tin cậy vào trực giác của mình. Và một khi bạn đã biết nghệ thuật của cách nghe theo trực giác của mình, bạn sẽ ngạc nhiên: trí tuệ có thể sai, trực giác không bao giờ sai - nó là không thể nào sai được. Nó bao giờ cũng hướng bạn theo tiến trình hành động đúng.

Trong tĩnh lặng và đức hạnh... "Tĩnh lặng" nghĩa là thiền, vô ý nghĩ, không ý nghĩ quấy rối, cái hồ tâm thức tuyệt không có sóng và gợn sóng nào. Và hậu quả của im lặng như vậy là đức hạnh. Đức hạnh không phải là cái gì đó do bạn thực hành; bạn không thể thực hành đức hạnh được. Nếu bạn thực hành đức hạnh, trên bề mặt bạn sẽ đeo mặt nạ, nhưng đằng sau bề mặt bạn sẽ cứ sống theo cách luẩn quẩn cũ rích của mình. Tất nhiên, bạn có thể che giấu người khác, nhưng làm sao bạn có thể che giấu bản thân mình được?

Đó là điều xảy ra cho các tu sĩ của bạn, cái gọi là các thánh nhân của bạn; toàn thể cuộc đời họ trở thành rất tinh ranh - họ nói một đằng, họ sống cuộc sống hoàn toàn khác. Họ nhất định là như vậy bởi vì đức hạnh là được trau dồi.

Một nhà xã hội học đang làm cuộc điều tra dựa trên khuynh hướng dục của các nhóm quốc gia và dân tộc đa dạng. Ông ấy tới một quí ông người Italia già cả trong bộ com lê đen, sau những thăm hỏi thông thường mới hỏi ông này ông ấy có giao hợp dục thường xuyên không.

"Ồ, có thể mười, mười hai lần trong một năm," ông già nói.

"Nhưng ông là người Italia và người Italian được cho là rất dâm dục," lời đáp đưa tới.

"Nghe đây, tôi cho rằng điều đó là không quá tệ đối với một tu sĩ sáu mươi tuổi mà không sở hữu một chiếc xe!"

Tu sĩ của bạn, các thánh nhân của bạn, cái gọi là người đức hạnh của bạn, người đáng kính, họ đều có cuộc sống kép: trên bề mặt là thứ này, dưới chiều sâu lại đối lập toàn bộ với nó.

Xơ Semolina về muộn trong chuyến đi vào rừng rậm. Xơ đang nhận chỉ dẫn của Mẹ Maria, người đã triệu xơ vào văn phòng mình cuối chiều.

"Ta phải đi lên thủ đô và ta sẽ đi qua đêm," Mẹ Maria nói. "Ta muốn cảnh báo xơ: nếu Cha Dominique tới phòng xơ đêm nay đừng cho ông ấy vào, dù ông ấy có nói gì với xơ."

Ngày hôm sau, Mẹ Maria quay về thấy xơ Semolina đang đợi trong văn phòng của mình. "Con ở đây để thú tội," xơ nói đầy nước mắt. "Đêm hôm trước con đã không tuân theo lệnh của Mẹ. Cha Dominique tới cửa phòng con, và, ôi Mẹ, cha sao mà thuyết phục thế! Cha nói với con rằng con là lối cổng vào cõi trời và rằng cha có chìa khoá vào cõi trời và rằng nếu con để cha đặt chìa khoá vào cổng bị khoá của con thì chúng con sẽ ở trên cõi trời cùng nhau."

"Đồ con hoang đó!" Mẹ Maria kêu lên. "Nó đã bảo ta đó là sừng của Gabriel, và ta đã thổi nó trong mười lăm năm!"

Nhưng điều này là tự nhiên, nó phải như vậy. Những chuyện cười này không chỉ là chuyện cười, chúng có chân lí lớn lao trong chúng. Điều đó là không tránh khỏi bởi vì toàn thể ý niệm của bạn về đạo đức là áp đặt lên bản thân mình những phẩm chất tốt, đã được ca ngợi từ nhiều thế kỉ. Nhưng nếu bạn áp đặt điều gì đó lên bản thân mình, bạn đang làm gì với bản tính của mình? Bạn sẽ trở thành hai người, và bản tính chắc chắn còn mạnh hơn bất kì cái gì bị áp đặt.

Bản tính phải được biến đổi. Cá tính phải không bị trau dồi; nó phải là sản phẩm phụ của tâm thức. Đó là đóng góp vĩ đại của Phật cho thế giới.

Trong tĩnh lặng và đức hạnh.... Đức hạnh tới ở số hai. Tĩnh lặng tới đầu tiên, tính thiền, thuần khiết, hồn nhiên, tin cậy.

Người không gây hại hay tổn thương hay trách móc, cho dù người đó mặc quần áo đẹp, chừng nào người đó có đức tin người đó là người tìm kiếm đúng. Lại đọc thay vì "đức tin," thì là "tin cậy." Người có tin cậy, người đó là người tìm kiếm đúng. Người tin không phải là người tìm kiếm đúng - người đó đã tin rồi! Người đó là rởm từ chính ban đầu. Nếu bạn đã tin vào Thượng đế, làm sao bạn có thể tìm và kiếm được? Bạn đã giết chết việc truy tìm từ chính lúc đầu, bạn đã bỏ việc truy tìm.

Người ta có thể đi vào cuộc truy tìm chỉ khi người ta không có tin tưởng và không có hoài nghi. Khi người ta đơn giản cởi mở,

không định kiến, không kết luận, không câu trả lời làm sẵn do người khác trao, khi người ta đơn giản đi như tấm bảng sạch, như tấm gương, thế thì người ta bắt gặp chân lí.

Chân lí có thể được biết chỉ bởi tâm trí tựa tấm gương. Tâm trí tựa tấm gương là vô trí. Nhưng nếu bạn đã là người tin thì bạn sẽ không bao giờ biết tới chân lí. Người Ki tô giáo không thể biết được, người Mô ha mét giáo không thể biết được, người Hindu không thể biết được, Phật tử không thể biết được. Chừng nào bạn còn chưa vứt bỏ mọi ý thức hệ này, chừng nào bạn còn chưa gạt chúng sang bên và đi vào trong cuộc hành trình tuyệt đối cởi mở, thậm chí không chút định kiến nhỏ lẩn khuất đâu đó trong tâm trí bạn...

Có lần một giáo sư rất nổi tiếng, Tiến sĩ Bannerji, tới gặp tôi. Ông ấy nói rằng ông ấy muốn chứng minh một cách khoa học lí thuyết về đầu thai, lí thuyết về tái sinh. Ông ấy muốn chứng minh rằng người Ki tô giáo và người Mô ha mét giáo và người Do Thái đều sai, và ông ấy muốn chứng minh điều đó một cách khoa học. Ông ấy đã tới để lấy sự ủng hộ của tôi.

Tôi nói, "Cách ông đang nói nó, việc tìm kiếm là không khoa học ngay từ đầu!"

Ông ta hỏi, "Tại sao?"

Tôi nói, "Ông đã quyết định rồi rằng người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Do Thái là sai. Ông đã không đi vào trong việc tìm kiếm vậy mà quyết định đã có đó rằng người Hindus và người Jainas và Phật tử là đúng. Và làm sao ông có thể nói ông muốn chứng minh nó một cách khoa học được? - làm sao nó có thể là khoa học được?

"Yêu cầu đầu tiên của tâm trí khoa học là không bắt đầu bằng kết luận. Ông vứt bỏ kết luận của ông đi. Ông sẽ phải tỉnh táo hoàn toàn rằng ông không biết thực tại là

gì - thế rồi đi vào trong nó. Và thế rồi hỏi, vẫn còn rất vô tư. Cho dù nó có đi ngược lại lí thuyết của ông, cứ để nó đi ngược; cho dù nó đi ngược lại Hindu giáo, cứ để nó đi. Chân lí phải được khải lộ, không phải là Hindu giáo được chứng minh. Ông mang quá nhiều tính Hindu," Tôi bảo ông ta; "ông không thể là nhà khoa học được."

Ông ấy đã tới với tôi trong hai giờ - trong vòng hai mươi phút ông ấy đi. Ông ấy nói, "Tôi đang vội, tôi phải đi đâu đó."

Tôi nói, "Ông không vội đâu và ông chẳng đi đâu cả! Ông đã yêu cầu hai giờ và tôi đã cho ông hai giờ - và ông không thể rời chỗ này trước khi hết hai giờ! Ông sẽ phải trả lời tôi trước: Đây là loại cách tiếp cận khoa học nào vậy?"

Tất nhiên ông ấy không thể trả lời được. Nó rõ ràng, hiển nhiên tới mức trong khoa học bạn không bắt đầu bằng kết luận - bạn bắt đầu chỉ bằng giả thuyết: có thể thế, có thể không thế... có lẽ. Bạn bắt đầu bằng "có lẽ"; cái "có lẽ" giữ bạn cởi mở.

Phật không thể ngụ ý đức tin được, Phật không thể ngụ ý tin tưởng được. Ông ấy ngụ ý tin cậy - tin cậy rằng nếu bạn đi mà không có kết luận nào bạn sẽ thấy. Bởi vì chân lí có đó rồi! Nó không phải là cái gì đó phải được tạo ra, nó đã có đó rồi! Chân lí không ngụ ý cái gì đó trên trời; chân lí ngụ ý thực tại ở đây bây giờ. Dù nó là bất kì cái gì, XYZ, bắt đầu bằng "có lẽ" đi, là người truy hỏi đi.

Và thế rồi Phật nói: *cho dù người đó mặc quần áo đẹp*... Không cần ở trần, không cần từ bỏ, không cần nhịn ăn. Điều thực cần từ bỏ là kết luận của bạn, tin tưởng của bạn, định kiến của bạn.

Ngựa quí hiếm khi cảm thấy cái chạm của roi.

Ai có đó trong thế giới này mà không chê được?

Phật là hoàng tử trước khi ông ấy trở nên chứng ngộ, và khi ông ấy là hoàng tử ông ấy thực sự yêu ngựa. Ông ấy là người yêu ngựa. Vào thời đó, ngựa là sự hỗ trợ lớn lao nhất trong chiến tranh. Và đã có những người yêu ngựa: trong tiếng Anh, tên Philip đơn giản nghĩa là người yêu ngựa - Phật là một Philip.

Khi ông ấy trở nên chứng ngộ ông ấy nhớ tới ngựa nhiều lần. Ông ấy nói về ngựa theo nhiều cách. Ông ấy nói có bốn loại ngựa. Thứ nhất, loại tồi nhất: cho dù bạn đánh chúng, bạn càng đánh, chúng càng trở nên bướng bỉnh hơn. Chúng không có tính quí tộc, không duyên dáng, không chân giá trị. Bạn có thể xúc phạm chúng, bạn có thể quất roi vào chúng, bạn có thể đánh chúng - chúng là loại có da rất dầy. Nếu chúng không muốn đi, chúng sẽ không đi.

Thế rồi loại thứ hai: nếu bạn đánh chúng chúng sẽ đi; chúng có chút ít chân giá trị, cảm giác tự trọng. Thế rồi đến loại thứ ba, cao hơn chút ít: bạn không đánh chúng - chỉ tiếng động của roi là đủ. Và loại cao nhất, loại thứ tư: thậm chí tiếng động của roi cũng không cần

- chỉ cái bóng của roi là đủ.

Phật nói con người cũng có bốn loại. Loại cao nhất, người thông minh nhất, người tìm kiếm chân lí thực, chỉ cần cái bóng của roi thôi; chỉ chút ít hướng dẫn từ thầy là đủ. Họ không cần bị đánh, họ không cần bị ép buộc. *Ngựa quí hiếm khi cảm thấy cái chạm của roi.* Không

cần cho ngựa quí cảm thấy cái chạm của roi - chỉ cái bóng roi thôi là đủ. Cho nên có bốn loại đệ tử nữa. Loại cao nhất đơn giản nhận hướng dẫn. Thỉnh thoảng thậm chí không một lời được thốt ra; thầy chỉ nhìn vào trong mắt bạn, và điều đó là đủ.

Đó là điều đã xảy ra vài ngày trước đây... Một nhà trị liệu nổi tiếng tới từ Mĩ, Naomi, đã nhận tính chất sannyas - một bà già. Tôi có thể nói bà ấy thuộc vào loại thứ tư: chỉ cái bóng của roi là đủ - tôi mới nhìn vào mắt bà ấy - và điều đó là đủ. Và bà ấy đã trở thành của tôi và tôi đã trở thành của bà ấy. Ngay lập tức mối liên hệ đã xảy ra, mối nối. Bây giờ nó không thể bị phá vỡ.

Hôm qua bà ấy đã viết một lá thư, bởi vì bà ấy ra đi hôm nay và bà ấy sợ. Trong vài ngày bà ấy đã ở đây bà ấy đã biết chiều sâu mới của bản thể - bà ấy đã không ở đây lâu, chỉ vài ngày. Bà ấy đã nhìn tôi chỉ một lần, chỉ trong hai phút thôi. Bà ấy nói bà ấy đã biết những chiều sâu lớn lao, những kinh nghiệm tinh tế đã xảy ra; chúng là rất tinh tế, và bà ấy có chút ít sợ hãi. "Đi về phương Tây sớm thế, trong bãi chợ thô của phương Tây, tôi liệu có khả năng tiếp tục trưởng thành không?" Bà ấy hỏi tôi, "Tôi sẽ ở gần thầy ở đó như tôi ở đây chứ? Tôi sẽ là một phần của công xã của thầy cho dù tôi ở xa cả nghìn dặm chứ?"

Naomi, tình yêu không biết tới khoảnh cách. Bạn có thể ở xa nghìn dặm - nếu trái tim bạn tràn đầy tình yêu, nếu trái tim bạn nhớ tới tôi, bạn đang ở gần như bất kì ai cũng đều có thể ở gần.

Công xã của tôi sẽ lan toả trên khắp quả đất. Ở bất kì chỗ nào bạn thấy một sannyasin, công xã của tôi tồn

tại ở đó. Bất kì chỗ nào bạn tìm thấy một sannyasin, tôi đều ở đó cùng người đó. Bất kì chỗ nào một sannyasin nhớ tới tôi, tôi đều hiện diện cho người đó, còn sâu sắc hơn là tôi có thể hiện diện về mặt vật lí - bởi vì tôi không còn trong thân thể mình nữa, chỉ bằng cách nào đó còn treo quanh thân thể thôi. Tôi không còn thân thể nữa. Nếu bạn yêu tôi bạn sẽ biết rằng tôi là cái gì đó hoàn toàn khác với thân thể; nó là hiện tượng phi vật lí.

Và, Naomi này, bạn có thể ở trong liên hệ bất kì chỗ nào bạn ở. Khoảnh khắc bạn nhắm mắt lại bạn sẽ thấy tôi bên trong bạn. Thầy trở thành một phần của đệ tử. Dần dần, dần dần thầy không còn ở bên ngoài nữa, thầy ngày càng ở bên trong nhiều hơn. Và điều đó đã bắt đầu xảy ra - quá trình này được lẩy cò, và nó là quá trình không thể nào dừng lại được; ngay cả thế giới vật chất thô của phương Tây cũng không thể dừng nó lại được. Và bạn sẽ không ở đó lâu đâu; chẳng mấy chốc bạn sẽ bị kéo tới đây. Bây giờ đây là nhà của bạn. Bất kì chỗ nào bạn ở bạn đều sẽ thấy bản thân mình là người ngoài.

Ngựa quí hiếm khi cảm thấy cái chạm của roi. Ai có trong thế giới này là người không chê được? Phật hỏi. *Ai có trong thế giới này là người không chê được?* - người đó có khả năng trở thành vị phật. Người đó có khả năng trước hết trở thành đệ tử, thế rồi trở thành thầy.

Thì giống như ngựa quí khéo léo dưới roi,

bùng cháy và nhanh nhẹn.

Giống như ngựa quí - khéo léo, nhận biết, quan sát.

Bùng cháy và nhanh nhẹn. Nếu bạn nhận biết... Nhận biết là lửa; nó thiêu cháy mọi cái sai trong bạn. Nó thiêu cháy bản ngã bạn. Nó thiêu cháy tham lam của bạn, nó thiêu cháy tính sở hữu của bạn, nó thiêu cháy ghen tị của bạn - nó thiêu cháy mọi cái sai và tiêu cực, và nó nâng cao mọi cái đẹp, duyên dáng, thiêng liêng.

Và khi cái thô và cái xấu bị thiêu cháy, sắc bén lớn lao xảy ra cho bản thể bạn, nhanh nhẹn lớn lao tới cho cuộc sống của bạn, mãnh liệt và đam mê lớn lao, tính toàn bộ và tính toàn thể vĩ đại.

tin tưởng, thiền, thấy.

Để tôi nhắc lại cho bạn: đừng đọc "tin tưởng," đọc

"tin cậy": *Tin cậy, thiền, thấy*.

Đây là ba bước, đơn giản, rất đơn giản. Điều thứ nhất là tin cậy: có tin cậy yêu thương với mọi cái đang đó, thế thì thiền trở thành dễ dàng bởi vì bạn có thể thảnh thơi. Người tin cậy có thể thảnh thơi trong sự tồn tại. Người không thể tin cậy được vẫn còn căng thẳng, vẫn còn lo âu, sợ hãi. Người tin cậy có thể tan chảy, có thể biến mất, bay hơi. Người đó biết rằng, "Cho dù tôi có rơi vào đại dương, tôi chỉ là giọt sương..." nhưng người đó cũng biết rằng, "Như giọt sương tôi sẽ biến mất, nhưng tôi sẽ tồn tại như đại dương. Tôi sẽ không mất cái gì cả; tôi sẽ được mọi thứ." Thiền là giọt sương biến mất trong đại dương.

Và thế thì có việc thấy. Đó là lí do tại sao Phật không có triết lí nào ngoài ái kiến philosia - ông ấy không có hệ thống ý nghĩ nào ngoài cách thức, phương pháp để thấy.

vô hại, vô chê trách.

thức tỉnh theo luật.

Vẫn còn hài hoà với luật đó của sự tồn tại đi. Tuôn chảy cùng dòng sông; đừng cố đi ngược dòng. Để buông bỏ là lời kinh nền tảng của bạn, và thế thì bạn sẽ là vô hại và bạn sẽ vô chê trách.

Thức tỉnh theo luật - aes dhammo sanantano - thức tỉnh với luật vĩnh hằng.

và từ mọi buồn khổ tự giải phóng mình.

Buồn khổ nảy sinh bất kì khi nào bạn đi ngược lại luật của sự tồn tại, và phúc lạc nảy sinh bất kì khi nào bạn đi cùng nhịp với nó, nhảy múa cùng nó tay trong tay.

Nông dân đào kênh dẫn nước cho đất. Người gài tên chuốt mũi tên.

Thợ mộc chỉnh gỗ.

Và người trí huệ làm chủ bản thân mình.

Đây là cách thức để là trí huệ và là chủ của bản thân mình. Không có việc làm chủ của bản thân mình, cuộc sống là trống rỗng, phù phiếm, vô nghĩa. Nó không thể có chất thơ nào, nó không thể có vui vẻ nào, nó không thể có cực lạc nào. Và cực lạc, vui vẻ, là quyền tập ấm của bạn - nhưng bạn có thể có nó chỉ khi bạn đạt tới sự xứng đáng này, tới sự đáng trọng này.

Trở nên nhận biết, tin cậy, bắt đầu thấy đi - vứt bỏ mọi tin tưởng và mọi hoài nghi, và mục đích không còn xa xôi gì. Bạn không cần đi đâu cả. Nếu bạn có thể tin cậy, thiền, thấy, nếu bạn có thể thức tỉnh tới luật vĩnh

hằng, bạn là chủ - không phải là chủ của bất kì ai khác ngoài chủ của bản thân mình. Và đó là việc làm chủ đúng. Jesus gọi điều đó là Vương quốc của Thượng đế.

Nhưng bạn sẽ phải được tái sinh, bạn sẽ phải học cách sống mới - cách mới, để tôi nhắc bạn, không phải triết lí mới. Và Phật đang cho bạn hướng dẫn. Những hướng dẫn này có thể được dùng nếu bạn nghe một cách chăm chú, thông minh, có tính thiền.

Đủ cho hôm nay.

10. Aes dhammo sanantano

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Làm sao tôi có thể đi sang bờ bên kia khi tôi đang cố ở đây bây giờ? Nó thành đống lộn xộn trong tâm trí tôi khi tôi nghĩ về điều đó, nhưng ở đâu đó trong tim tôi cảm thấy một loại thư thái.

Deva Darpan, "bờ bên kia" chỉ là biểu dụ thôi. Không có bờ bên kia đâu; đây là bờ duy nhất có đó. Ở đây bây giờ là đi vào bờ bên kia đấy.

Chúng ta có thể sống theo hai cách: chúng ta có thể sống theo thời gian hoặc chúng ta có thể sống trong vĩnh hằng. Nếu chúng ta sống theo thời gian, nói một cách biểu dụ điều đó được gọi là "bờ bên này"; nếu chúng ta sống trong vĩnh hằng, nói một cách biểu dụ điều đó được gọi là "bờ bên kia." Cổng đi vào vĩnh hằng là ở đây bây giờ. Sống trong thời gian là sống hoặc trong quá khứ hoặc trong tương lai.

Tâm trí sống theo thời gian - tâm trí là thời gian. Nó bao giờ cũng dính líu tới quá khứ hoặc với tương lai - và cả hai đều không có. Quá khứ không còn nữa, tương lai thì chưa tới, và tâm trí sống trong cái gì đó không có. Sự tồn tại của tâm trí là sự tồn tại rởm, rất mù mờ; nó chỉ là sự phản xạ trong tấm gương, mặt trăng được nhìn phản xạ trong hồ.

Ở đây bây giờ nghĩa là thoát ra khỏi thời gian. Bạn sẽ phải tự kéo mình ra khỏi quá khứ, bạn sẽ phải đi ra khỏi quá khứ. Bạn sẽ phải tuồn ra khỏi quá khứ như con rắn tuồn ra khỏi bộ da cũ. Và bạn sẽ phải rất tỉnh táo không bị dính líu vào tương lai - phóng chiếu, mơ mộng tương lai. Nếu bạn có thể tránh được quá khứ và tương lai bạn tỉnh táo, bạn nhận biết.Đó là điều Phật ngụ ý bởi *sammasati* - nhận biết đúng. Thế thì bạn ở bây giờ và bạn ở đây. Bạn còn có thể ở chỗ nào khác được? Đó là nơi bạn thực sự hiện hữu!

Cho dù bạn tiếp tục đi vào quá khứ và vào tương lai, mọi chuyển động đó đều giống như mơ. Bạn rơi vào giấc ngủ, bạn vẫn còn

trong phòng của bạn, nhưng trong mơ bạn có thể vẩn vơ khắp trái đất, hay bạn có thể đi tới các hành tinh, tới mặt trăng, hay tới các vì sao. Nhưng vào buổi sáng khi bạn thức dậy bạn sẽ không thấy bản thân mình trên cung trăng. Bạn có thể trong cả đêm đã ở trong giấc mơ trên cung trăng; bạn thức dậy trong phòng của bạn. Cho nên khi bạn bước trên trăng trong giấc mơ, bạn vẫn ở trong phòng của bạn - thực sự bạn vẫn ở trong phòng của bạn.

Chúng ta bao giờ cũng trong hiện tại; không có chỗ nào khác để hiện hữu cả. Nhưng chúng ta có thể mơ, chúng ta có thể tưởng tượng, chúng ta có thể sống lại những kí ức, chúng ta có thể phóng chiếu trong tương lai những ảo tưởng lớn... nhưng dầu vậy chúng ta vẫn ở đây bây giờ! Cái ngày, cái khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết rằng bạn ở đây và bạn không thể ở bất kì chỗ nào khác được, rằng bạn ở đây và bạn không thể ở đó, bạn chìm vào trong thực tại, bạn đi tới chiều sâu của bản thân thực tại, bạn đổi số của mình từ thời gian sang vĩnh hằng.

Chữ thập theo nghĩa nguyên thuỷ của nó đã biểu thị cho thời gian và vĩnh hằng. Nó không biểu thị đơn giản cho việc đóng đinh Jesus; chữ thập là một biểu tượng cổ hơn Jesus. Thực ra nó chỉ là một phần của biểu tượng phương Đông cổ đại, *swastika*, chỉ là một phần của nó. *Swastika* ở phương Đông bao giờ cũng biểu thị cho thời gian và vĩnh hằng; chữ thập cũng biểu thị thời gian. Thời gian là theo chiều ngang, nó là tuyến tính; nó đi từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác. Và đường chiều dọc trên chữ thập biểu diễn cho vĩnh hằng - chiều sâu, chiều cao. Trong thời gian bạn bơi, trong vĩnh hằng bạn chìm.

Ở đây bây giờ đơn giản nghĩa là lỗ hổng này giữa quá khứ và tương lai, khoảng hở nhỏ này. Từ khoảng hở nhỏ này bạn đi vào trong một thế giới hoàn toàn khác - thế giới đó được gọi là "bờ bên kia."

Darpan, bạn không cần bị phân vân. Nhưng đôi khi nếu bạn bám lấy các biểu dụ quá mức theo từng chữ bạn có thể trở nên rất lẫn lộn. Và tôi phải dùng biểu dụ; không có cách nào để diễn đạt cái không thể thực sự được diễn đạt, để diễn đạt cái mà về nó tiến trình đúng

duy nhất là trở thành im lặng. Cách thức có thể duy nhất là dùng biểu dụ, ngụ ngôn, chuyện kể, bởi vì chúng cho bạn hướng dẫn gián tiếp.

Thực tại là tinh tế và mong manh thế; nó giống như đoá hoa rất tinh tế. Nếu bạn cố bắt giữ nó một cách trực tiếp bạn phá huỷ nó. Bạn không thể giữ nó trong nắm tay của mình được; nó rất linh động. Bạn chỉ có thể đi vào theo cách rất gián tiếp, và chuyển động của bạn phải là rất tinh tế - thậm chí tiếng bước chân cũng phải không được nghe thấy. Bạn chỉ có thể thì thào với thực tại; bạn không thể gào lên và bạn không thể tranh cãi.

Đó là điều biểu dụ là gì: cuộc đối thoại được thực hiện trong tiếng thì thầm, cuộc đối thoại được thực hiện theo cách thơ ca; không theo văn xuôi, không rõ ràng, không toán học - mơ hồ, huyền bí. Bạn không thể tấn công thực tại được; bạn chỉ có thể thuyết phục, bạn có thể quyến dũ thực tại. Nó là chuyện tình, không phải là cưỡng đoạt.

Đó là chỗ tôn giáo và khoa học khác nhau. Khoa học là một loại cưỡng đoạt thực tại. Nó cố giằng lấy chân lí từ thực tại một cách vũ lực, bạo hành; do đó nó phá huỷ thăng bằng tự nhiên, cân bằng tự nhiên. Nó phá huỷ sinh thái, nó phá huỷ hài hoà, hoà hợp của sự tồn tại. Nó là việc cưỡng đoạt, bởi vì khoa học nói theo ngôn ngữ của chinh phục.

Tôn giáo là chuyện tình, nó không phải là cưỡng đoạt. Tôn giáo tán tỉnh thực tại, thuyết phục, dần dần, dần dần theo cách rất gián tiếp. Người ta phải duyên dáng trang nhã, do đó mới có những biểu dụ này.

"Bờ bên kia" là một biểu dụ đẹp, nhưng để tôi nhắc bạn: đây là bờ bên kia, cđây là cái kia đấy. Bạn không

đổi bờ đâu, bạn đơn giản dần thay đổi tâm thức của bạn. Thay đổi phải không xảy ra ở bên ngoài - không phải là bạn lấy chiếc thuyền, chiếc phà, và bạn đi sang bờ bên kia đâu. Điều đó sẽ là thay đổi trong hoàn cảnh bên ngoài. Không, bạn vứt bỏ tâm trí và bạn trở thành tâm thức, và bờ bên kia đã tới. Bạn đã không đi cho dù một li, bạn có thể chẳng làm gì cả - bạn có thể đơn giản chỉ ngồi với mắt nhắm...

Đó là điều Phật đã làm khi ông ấy đạt tới bờ bên kia. Ơ Bodhgaya ông ấy đã ngồi dưới gốc cây bên cạnh dòng sông Niranjana. Đó là sáng sớm, buổi sáng đẹp, im lặng, và ông ấy mở mắt ra. Ngôi sao cuối cùng đang biến đi khỏi bầu trời; ông ấy thấy ngôi sao cuối cùng đang biến đi, và cái gì đó bên trong, trong ông ấy, cũng biến mất... dấu vết cuối cùng của bản ngã. Bầu trời trở thành trống rỗng, ông ấy trở thành trống rỗng, và hai cái trống rỗng này gặp gỡ, hội nhập, tan chảy vào nhau. Bầu trời đi vào ông ấy, ông ấy đi vào bầu trời.

Ở phía thấy được, phía bên ngoài, chẳng có gì thay đổi cả; mọi thứ đều đích xác như cũ. Sông Niranjana vẫn tiếp tục chảy, chim chóc phải vẫn tiếp tục hót; thậm chí không một cái lá rụng khỏi cây, chẳng cái gì đã thay đổi... và tất cả đã thay đổi. Bây giờ Phật không còn là tâm trí nữa; ông ấy đã trở thành thiền. Ông ấy không còn trong ý nghĩ; ông ấy đã trở thành nhân chứng thuần khiết, một *sakshin*.

Đây là bờ bên kia mà tôi đang nói tới.

Đó là lí do tại sao khi bạn nghĩ, Darpan này, bạn cảm thấy chút ít bị lẫn lộn, nhưng khi bạn không nghĩ về nó bạn cũng cảm thấy một loại thư thái. Quan sát đi! Lẫn lộn phải còn lại trong đầu và thư thái ở trong tim.

Trái tim có lí do riêng của nó, cách thức riêng của nó để
hiểu mọi thứ.

Khi tôi nói với bạn, tôi không chỉ nói cho tâm trí bạn - đó chỉ là phần bên ngoài thôi. Điều thực sự được truyền giữa tôi và bạn là cái gì đó của trái tim. Tâm trí được dùng như bậc đá đi tới trái tim, có vậy thôi. Tôi đang dùng lời như bậc đá, như phương tiện, không như mục đích trong bản thân chúng.

Đó là lí do tại sao hai điều này được bạn cảm thấy đồng thời: lẫn lộn trong đầu và thư thái sâu sắc trong tim. Trái tim hiểu - trái tim hiểu rằng khoảnh khắc này, ở đây bây giờ, là bờ bên kia. Nhưng trái tim không thạo nói; cái đầu rất thạo nói. Đây là một trong những điều khó xử: cái đầu không thể hiểu được nhưng rất hay nói, còn trái tim có thể hiểu được nhưng không thạo nói. Nó hiểu nhưng việc hiểu của nó vẫn còn im lặng; thực ra nó càng hiểu điều đó nhiều hơn, nó càng trở nên im lặng hơn. Cái đầu chẳng

hiểu gì; thực ra nó càng ít hiểu, nó càng ồn ào hơn. Bạn phải thấy ra điều này.

Dùng cái đầu để đạt tới trái tim, nhưng đừng trở nên bị bắt rễ vào đầu. Đừng ở lại đó! Dùng nó làm bậc đá, làm thang, nhưng đừng làm nhà bạn ở đó; bằng không cả đời bạn sẽ toàn lẫn lộn, lo âu, đau khổ. Dùng nó, và quên hết về nó đi. Đi vào trong đầu và nghe điệu vũ im lặng của năng lượng trái tim. Nghe bài ca thảnh thơi, thư thái của trái tim, âm thanh vô âm, tiếng vỗ tay của một bàn tay.

Trái tim rất gần với bí ẩn của sự tồn tại; cái đầu là ở xa nhất. Cái đầu là bờ bên này và trái tim là bờ bên kia - nhưng bạn đã ở bờ bên kia rồi. Cái đầu đơn giản mơ mọi thứ. Khi bạn thoát ra khỏi cái đầu bạn đơn giản thoát ra khỏi cái gì đó mà chưa bao giờ tồn tại ngay chỗ đầu tiên.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy liên tục bảo chúng tôi "nhận biết," "là nhân chứng." Nhưng một tâm thức chứng kiến có thực sự ca hát, nhảy múa và nếm trải cuộc sống không? Nhân chứng có phải là khán giả đơn thần của cuộc sống và không bao giờ là người tham dự không?

Anand Nur, tâm trí nhất định nêu ra câu hỏi này sớm hay muộn, bởi vì tâm trí rất sợ việc trở thành nhân chứng của bạn. Tại sao tâm trí sợ việc bạn trở thành nhân chứng thế? - bởi vì việc bạn trở thành nhân chứng là cái chết của tâm trí.

Tâm trí là người làm, nó muốn làm mọi thứ, và chứng kiến là trạng thái của không làm. Tâm trí sợ rằng, "Nếu mình trở thành nhân chứng, mình sẽ không được cần tới thêm nữa." Và theo một cách nào đó tâm trí là đúng...

Một khi nhân chứng nảy sinh trong bạn tâm trí phải biến mất, cũng giống như nếu bạn đem đèn vào trong phòng và bóng tối phải biến mất - điều đó là không tránh khỏi. Tâm trí có thể tồn tại chỉ nếu bạn vẫn còn ngủ say, bởi vì tâm trí là trạng thái của mơ và mơ có thể tồn tại chỉ trong ngủ.

Bằng việc trở thành nhân chứng bạn không còn ngủ nữa, bạn thức. Bạn trở thành nhận biết - trong như pha lê thế, trẻ trung và tươi tắn thế, sinh động và hiệu nghiệm thế. Bạn trở thành ngọn lửa -

mãnh liệt, bùng cháy từ cả hai đầu - dường như, trong trạng thái của mãnh liệt đó

của ánh sáng, của tâm thức, tâm trí chết đi, tâm trí tự tử. Do đó tâm trí sợ.

Và tâm trí sẽ tạo ra nhiều vấn đề cho bạn, nó sẽ nêu ra nhiều, nhiều câu hỏi. Nó sẽ làm cho bạn ngần ngại lấy cú nhảy vào cái không biết, nó sẽ cố gắng kéo bạn lại. Nó sẽ cố gắng thuyết phục bạn rằng, "Với tớ là an toàn, an ninh; với tớ cậu đang sống dưới chỗ trú ngụ, được canh gác chu đáo. Tớ sẽ chăm nom mọi bề cho cậu. Với tớ cậu hiệu quả, khéo léo. Khoảnh khắc cậu rời tớ, cậu sẽ phải bỏ lại mọi tri thức và cậu sẽ phải bỏ lại mọi an ninh, an toàn. Cậu sẽ phải vứt bỏ áo giáp của mình và cậu sẽ đi vào cái không biết. Cậu đang nhận nguy hiểm một cách không cần thiết chẳng bởi lí do nào cả." Và nó sẽ cố gắng đem những cách hợp lí hoá hay vào. Đây là một trong những cách hợp lí hoá mà gần như bao giờ cũng xảy ra cho mọi thiền nhân.

Không phải là bạn, Anand Nur, người đang hỏi câu hỏi này; chính tâm trí, kẻ thù của bạn, người đang đặt ra những câu hỏi này qua bạn. Chính tâm trí đang nói, "Thưa Thầy kính yêu, thầy liên tục bảo chúng tôi 'nhận biết,' 'là nhân chứng.' Nhưng một tâm thức chứng kiến có thực sự ca hát, nhảy múa và nếm trải cuộc sống không?"

Có chứ, Anand Nur - thực ra chỉ tâm thức chứng kiến mới có thể thực sự ca hát, nhảy múa và nếm trải cuộc sống. Điều đó sẽ có vẻ như ngược đời - nó thế đấy! Nhưng mọi cái thật bao giờ cũng ngược đời, nhớ lấy. Nếu chân lí mà không ngược đời thế thì nó không phải là chân lí chút nào, thế thì nó là cái gì đó khác.

Ngược đời là phẩm chất cơ bản, cố hữu của chân lí - để điều đó chìm vào trong trái tim bạn mãi mãi! Chân lí như thế chính là có tính ngược đời. Mặc dầu mọi ngược

đời không phải là chân lí, mọi chân lí đều là ngược đời. Chân lí phải là ngược đời bởi vì nó phải là cả hai cực - phủ định và khẳng định - và vậy mà siêu việt. Nó phải là sống và chết, và thêm nữa. Với "thêm nữa" tôi ngụ ý siêu việt lên trên cả hai - cả ha và không cả hai. Đó là ngược đời tối thượng.

Khi bạn ở trong tâm trí, làm sao bạn có thể hát được? Tâm trí tạo ra khổ; từ khổ không thể có bài ca nào được. Khi bạn trong tâm trí, làm sao bạn có thể nhảy múa được? Vâng, bạn có thể làm những cử chỉ trống rỗng nào đó gọi là điệu vũ, nhưng nó không phải là điệu vũ thực.

Chỉ một Meera mới biết điệu vũ thực, hay một Krishna, hay một Chaitanya. Đây là những người biết điệu vũ thực. Người khác chỉ biết kĩ thuật nhảy múa, nhưng không có gì tuôn tràn cả; năng lượng của họ là tù đọng. Những người sống trong tâm trí đang sống trong bản ngã, và bản ngã không thể nhảy múa được. Điều đó có thể tạo ra việc biểu diễn nhưng không phải là điệu vũ.

Điệu vũ thực xảy ra chỉ khi bạn đã trở thành nhân chứng. Thế thì bạn phúc lạc tới mức chính phúc lạc đó bắt đầu tuôn trào - đó là điệu vũ. Chính phúc lạc bắt đầu ca hát; bài ca nảy sinh theo cách riêng của nó. Và chỉ khi bạn là nhân chứng thì bạn mới có thể thưởng thức được cuộc sống.

Tôi có thể hiểu câu hỏi của bạn, Anand Nur. Bạn lo lắng rằng bằng việc trở thành nhân chứng người ta sẽ đơn thuần trở thành khán giả của cuộc sống. Không, là khán giả là một điều, và là nhân chứng là điều hoàn toàn khác, khác về chất.

Khán giả dửng dưng, người đó đờ đẫn, người đó đang trong một loại giấc ngủ. Người đó không tham gia vào cuộc sống. Người đó sợ, người đó là kẻ hèn nhát. Người đó đứng bên cạnh đường và đơn giản cứ nhìn người khác sống. Đó là điều bạn đang làm cả cuộc đời mình: ai đó khác đóng vai trong phim và bạn xem. Bạn là khán giả! Mọi người bị dính vào ghế hàng giờ trước chiếc ti vi - khán giả đấy. Ai đó khác hát, bạn nghe. Ai đó khác nhảy múa, bạn chỉ là khán giả. Ai đó khác yêu và bạn chỉ xem. Bạn không là người tham gia. Các nhà chuyên môn đang làm điều bạn đáng phải làm theo cách riêng của mình.

Nhân chứng không phải là khán giả. Thế thì nhân chứng là gì? Nhân chứng là người tham gia vậy mà vẫn còn tỉnh táo. Nhân chứng là ở trong trạng thái vô vi. Đó là từ của Lão Tử: nó có nghĩa là hành động thông qua vô hành động. Nhân chứng không phải là người đã trốn chạy khỏi cuộc sống. Người đó sống trong cuộc sống, sống còn toàn bộ hơn nhiều, đam mê hơn nhiều, nhưng vậy

mà vẫn còn sâu bên dưới là người quan sát; cứ nhớ mãi rằng, "Mình là tâm thức."

Thử điều đó khi đi trên đường: nhớ rằng bạn là tâm thức. Việc bước đi vẫn tiếp tục - và một điều mới được thêm vào, sự giầu có mới được thêm vào, cái đẹp mới. Cái gì đó bên trong được thêm vào cho hành động bên ngoài. Bạn trở thành ngọn lửa của tâm thức, và thế thì việc bước đi có vui vẻ hoàn toàn khác cho nó; bạn ở trên đất và vậy mà chân bạn không chạm đất chút nào.

Đó là điều Phật đã nói: Đi qua sông, nhưng đừng để

nước chạm chân ông.

Đó là nghĩa của biểu tượng phương Đông về hoa sen. Bạn phải đã thấy tượng Phật, ảnh của ông ấy ngồi

trên hoa sen - đó là biểu dụ. Hoa sen là hoa sống trong nước vậy mà nước không thể chạm vào nó được. Hoa sen không trốn lên hang động Himalaya; nó sống trong nước và vậy mà vẫn còn xa xôi, xa xăm. Sống trong bãi chợ nhưng đừng cho phép bãi chợ đi vào bản thể bạn, sống trong thế giới vậy mà không phải là của thế giới - đó là điều được ngụ ý bởi "tâm thức chứng kiến."

Đó là điều tôi ngụ ý bằng việc nói đi nói lại với bạn: nhận biết đi! Tôi không chống lại hành động, nhưng hành động của bạn phải được chiếu sáng bởi nhận biết. Những người chống lại hành động, họ nhất định có tính kìm nén - và mọi loại kìm nén đều làm cho bạn bệnh hoạn, không toàn thể, không lành mạnh.

Các sư sống trong tu viện, Cơ đốc giáo hay Hindu giáo; các sư Jainas và sư Phật giáo, những người đã trốn khỏi cuộc sống - họ không phải là sannyasin thực. Họ đơn giản đã kìm nén ham muốn của họ và họ đã đi khỏi thế giới này, thế giới của hành động. Bạn có thể là nhân chứng ở đâu nếu bạn đi ra khỏi thế giới của hành động? Thế giới của hành động là cơ hội tốt nhất để nhận biết. Nó cho bạn thách thức, nó vẫn còn thường xuyên là thách thức.

Hoặc bạn có thể rơi vào giấc ngủ và trở thành người làm; thế thì bạn là phàm nhân, là tay mơ, là nạn nhân của ảo tưởng - hoặc bạn có thể trở thành nhân chứng và vậy mà vẫn sống trong thế giới này; thế thì hành động của bạn có phẩm chất khác của nó. Nó mới thực là hành động. Những người không nhận biết, hành động của họ không thực là hành động mà là phản động; họ chỉ phản ứng.

Ai đó xúc phạm bạn và bạn phản ứng. Thử xúc phạm Phật mà xem: ông ấy không phản ứng - ông ấy

hành động. Phản ứng phụ thuộc vào người khác - người đó nhấn nút và bạn chỉ là nạn nhân, là nô lệ; bạn vận hành như cái máy.

Người thực, người biết nhận biết là gì, không bao giờ phản ứng; người đó hành động từ nhận biết riêng của mình. Hành động không tới từ hành động của người khác; không ai có thể ấn phím của người đó được. Nếu người đó cảm thấy một cách tự phát rằng đây là đúng để làm, người đó làm nó; nếu người đó không cảm thấy cái gì cần thiết cả, người đó giữ yên tĩnh. Người đó không có tính kìm nén; người đó bao giờ cũng cởi mở, diễn đạt. Cách diễn đạt của người đó là đa chiều. Trong bài ca, trong thơ ca, trong điệu vũ, trong tình yêu, trong lời cầu nguyện, người đó tuôn chảy.

Nếu bạn không trở nên nhận biết, thế thì chỉ có hai khả năng: hoặc bạn sẽ có tính kìm nén hoặc mê đắm. Cả hai cách bạn vẫn còn trong tù túng.

Một ni cô bị hiếp bên ngoài tu viện. Khi cô ấy cuối cùng được người ta tìm thấy, cô ấy được mang vào bên trong và thầy thuốc gần đó được mời tới.

Ông ta tới, giơ hai tay lên trời và nói, "Đây là công việc dành cho bác sĩ phẫu thuật tạo hình!"

Bác sĩ phẫu thuật tạo hình được mời tới. Khi ông ta thấy ni cô đáng thương ông ta kêu lên, "Ồ, lạy Trời! Lộn xộn thế! Tôi phải bắt đầu từ đâu đây?"

Mẹ tối cao đáp, "Thế này, điều đó dễ thôi. Trước hết gỡ nụ cười ra khỏi mặt cô ta!"

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Có là gì? Tôi thấy rằng tôi không hiểu biết thực về nó. Tôi đã thấy rằng bất kì khi nào tôi nói có, đều có hướng dẫn về ngạc nhiên, cứ dường như tôi cảm thấy sửng sốt là chẳng có lí do nào để nói không. Có của tôi bao giờ cũng thay thế cho không. Chỗ của kinh nghiệm này, của có, là ở đâu...?

Prem Satyamo, có hàm chứa chính bản chất của mọi tôn giáo. Nói có với sự tồn tại là có tính tôn giáo. Nói không là chống lại, nói không là xung đột, nói không là có tính bản ngã. Nói không là giữ cho tách rời của bạn, giữ cho bản thân bạn xa rời. Nói có là hội nhập, tan chảy vào trong cái toàn thể. Nói có là mở ra, cũng giống như nụ nở ra và trở thành hoa. Không là trạng thái đóng của tâm trí; có là đoá hoa mở.

Khác biệt giữa không và có là sự khác biệt giữa người chết và người sống. Người sống trong cái không vẫn còn bị bao bọc, vẫn còn trong thế giới không cửa sổ nơi mặt trời và mưa và và gió không thể đạt tới được; nơi Thượng đế có thể cứ gõ cửa hoài nhưng ngay cả tiếng gõ cửa cũng sẽ không đạt tới; nơi tình yêu không thể đạt tới được.

Người bị đóng lại, người sống với không, là sống trong bản ngã. Bản ngã càng lớn, cây cầu càng ít có giữa người này và sự tồn tại. Khi bản ngã là toàn bộ, người này hoàn toàn bị đóng bởi tường; người đó sống trong nhà tù của sự bịa đặt riêng của mình. Người đó không thể nói có với mặt trăng và người đó không thể nói có

với cây cối và người đó không thể nói có với bất kì cái gì! Người đó đã quên nói có, và ngay cả đôi khi người đó nói có, cái có của người đó không là gì ngoài cái không được nguy trang.

Tôi đã nghe một câu chuyện về Joseph Stalin: Molotov, bộ trưởng ngoại giao của ông ấy, điện

thoại cho ông ấy từ Liên hợp quốc. Vợ ông ấy đang ngồi bên cạnh trong khi ông ấy nghe điện thoại. Joseph Stalin nói, "Không, không, không, có, không!"

Bà vợ ngạc nhiên. Không phải bởi các cái không, nhiều cái không thế - bà ấy biết chồng mình rõ lắm, ông ấy là con người của không. Ông ấy là một trong những người bản ngã nhất có thể có. Tên của ông ấy là có ý nghĩa: 'stalin' nghĩa là người bằng thép. Ông ấy không thực sự là người mà là người thép, cái máy, robot. Không là tự nhiên cho ông ấy.

Bà vợ đâm ra phân vân rằng giữa bốn cái không đó lại có một cái có. Bà ấy hỏi ông ấy, "Em có thể hỏi anh một câu hỏi được không? Em không muốn can thiệp vào chuyện chính trị của anh và điều đang

diễn ra giữa anh và Molotov và điều anh đang nói. Chỉ một điều thôi... và em đã trở nên rất tò mò: anh có thực nói có trong tất cả bốn cái không đó không, hay em đã nghe lầm anh? Anh có thực nói có không?"

Stalin nói, "Có, tôi đã nói có."

Bà vợ hỏi, "Thế thì thêm một câu hỏi nữa: Sao anh lại nói có?"

Ông ta nói, "Khi tôi nói ba cái không, Molotov hỏi,

'Đồng chí nói không phải không?' tôi nói, 'có.'"

Có những người có thể nói có chỉ khi nó không là gì ngoài không được nguỵ trang. Và cũng có những người, rất hiếm đấy, có thể nói không chỉ như có được nguỵ trang. Đây là chư phật. Vâng, đôi khi họ cũng nói không, nhưng cái không của họ không phải là cái không phủ định; trái tim của cái không của họ là có. Họ không có khả năng nói không. Nếu đôi khi họ phải dùng từ, trong những tình huống nào đó, nó thực sự mang nghĩa có.

Một người như Phật đôi khi có thể rất nghiêm khắc, nhưng ông ấy nghiêm khắc bởi vì từ bi và tình yêu của ông ấy. George Gurdjieff rất nghiêm khắc với đệ tử của mình chỉ bởi vì từ bi vô hạn của ông ấy, tình yêu toàn bộ của ông ấy.

Có là chính bản chất của tôn giáo, không là chính nền tảng của phi tôn giáo. Người vô thần không phải là người không tin vào Thượng đế đâu; người vô thần là người tin vào không. Và người hữu thần không phải là người tin vào Thượng đế đâu; người hữu thần là người tin vào có - bởi vì đã có những người hữu thần như Phật và Mahavira người không tin vào Thượng đế, vậy mà bạn có thể tìm đâu khác ra được người nhiều tính tôn giáo hơn thế? Và có cả triệu người tin vào Thượng đế, và cuộc sống của họ chẳng cho chỉ dẫn về tôn giáo nào - không hương thơm. Họ sặc mùi phi tôn giáo, bạo hành, hận thù, ghen tị, sở hữu. Hoa của tình yêu không nở trong cuộc sống của họ.

Có là nền tảng của cuộc sống tôn giáo thực. Bạn hỏi tôi, "Có là gì?"

Có là vứt bỏ bản ngã.

Có là thoát ra khỏi tâm trí. Có là tin cậy.

Mới hôm nọ Phật đã nói về tin cậy: Tin cậy, thiền và thấy. Có nghĩa là tin cậy, và tin cậy là bắt đầu của thiền. Thiền nghĩa là

thảnh thơi cùng sự tồn tại. Chừng nào bạn chưa tin cậy, chừng nào bạn chưa thể nói có với sự tồn tại, làm sao bạn có thể thảnh thơi được? Mọi người không thể thảnh thơi được bởi vì họ sợ. Mọi người không thể thảnh thơi được bởi vì họ sợ rằng nếu họ thảnh thơi họ có thể bị lừa. Mọi người có thể thảnh thơi chỉ với những người khác mà họ tin cậy.

Với người lạ trong phòng của mình bạn có thể không có khả năng ngủ trong đêm. Ai biết được, người đó có thể cắt cổ bạn. Ai biết được, người đó có thể ăn cắp tiền của bạn và trốn đi. Nhưng với vợ hay chồng mình, bạn đi vào ngủ say, bạn có thể tin cậy. Đứa trẻ có thể đi cùng bố nó hay mẹ nó tới bất kì chỗ nào. Cho dù bố nó đi vào lửa, đứa trẻ cũng có thể ca bài ca, nhảy múa, hỏi thăm, truy vấn, không sợ hãi, bởi vì nó biết tay nó đang trong tay bố nó.

Tin cậy này là có: biết rằng sự tồn tại này là mẹ của chúng ta, rằng tự nhiên là cội nguồn của chúng ta - nó không thể chống lại chúng ta, nó không thể thù địch với chúng ta được. Thấy điều này, hiểu điều này, tin cậy nảy sinh. Thế thì bạn có thể nói có. Thế thì bạn có thể nói "Amen"; điều đó đơn giản nghĩa là có.

Và khoảnh khắc bạn có thể nói có và bạn có thể thảnh thơi, thiền trở thành tự nhiên. Không nỗ lực nào, không căng thẳng nào, không dồn nén nào, bạn bắt đầu rơi vào trong không gian có tên là thiền... trống rỗng mọi rác rưởi và đồ đồng nát, nhưng đầy tràn Thượng đế

- đúng hơn là đầy tràn tính thượng đế; trống rỗng của thế

giới, nhưng tràn đầy cái gì đó mà bạn chưa bao giờ biết

tới trước đây; tràn đầy ánh sáng vốn là phi vật chất, đầy hương thơm, tới từ không đâu cả, từ trời xanh. Trống rỗng đấy vậy mà tràn đầy, trống rỗng đấy vậy mà vẫn có tính đầy - không phủ định.

Và khi có thiền, việc thấy nảy sinh, *darshan* được sinh ra - bạn trở nên có khả năng thấy. Mắt bạn trong trẻo thế, thuần khiết thế; không mây mù, không lẫn lộn, không ý nghĩ. Mắt bạn có tính cảm nhận, xuyên thấu tới mức bạn có thể đạt tới cốt cõi sâu nhất của bí ẩn của sự tồn tại này, tới mức bạn có thể có thoáng nhìn về điều kì diệu bao quanh bạn, điều kì diệu vĩnh hằng. Aes

dhammo sanantano: bạn có thể có cái nhìn vào luật không cạn kiệt.

Satyamo, bạn hỏi, "Có là gì? Tôi thấy rằng tôi không có hiểu biết thực về nó."

Chẳng ai đã hiểu cả! Một khi bạn có hiểu thực về có, bạn có mọi cái cần thiết cho cuộc hành trình tới bờ bên kia. Thế thì bạn sẵn sàng đi sang bờ bên kia rồi. Cái có trở thành con thuyền, và nó có khả năng đi qua mọi cơn bão. Dù đại dương có thể bão tố thế nào, con thuyền của có vẫn có khả năng đạt tới bờ bên kia. Nếu bạn có con thuyền của có, thế thì không ai có thể ngăn cản bạn đạt tới Thượng đế.

Bạn nói, "Tôi đã thấy rằng bất kì khi nào tôi nói có, đều có hướng dẫn về ngạc nhiên, cứ dường như tôi sửng sốt là chẳng có lí do nào để nói không."

Vâng. Bất kì ai bắt đầu nói có, học cách nói có, đều nhất định bị ngạc nhiên lặp đi lặp lại. Chỗ bạn đã nói không trước đây, nay bạn đang nói có. Bạn nhất định ngạc nhiên bởi vì không có lí do để nói không. Sao bạn đã nói không cả đời mình vậy? Quan sát mọi người, và

bản thân bạn mà xem - gần chín mươi chín phần trăm của không chỉ là từ bản ngã; không có lí do hợp thức cho chúng.

Đứa trẻ muốn đi ra và chơi bên ngoài. Trời đang nắng thế và chim đang hót và gió đang thổi và ong đang bay vù vù... và đứa trẻ hỏi mẹ nó, "Con ra ngoài chơi trong vườn nhé?" Cô ta nói "Không" - thậm chí chẳng nghĩ ngợi gì, thậm chí chẳng nghe điều nó thực sự hỏi, thậm chí chẳng cho nó một ý nghĩ, một nhận biết về khoảnh khắc đó. Không đơn giản tới một cách tự động, cứ dường như nó có sẵn đó rồi. Cô ấy đã không nghĩ, cô ấy đã không nhìn vào đứa con chút nào. Cô ấy không nói không với điều đứa con vừa hỏi xin bởi vì cô ấy đằng nào cũng nói không. Điều đó chẳng nhằm tới đứa con; nó nhằm tới quyền hành của cô ấy.

Nhiều đàn bà thế không thực sự muốn là người mẹ. Họ thậm chí không đáng là người mẹ, nhưng họ muốn là người mẹ, họ ham muốn là người mẹ, bởi lí do hoàn toàn khác - không phải vì tính mẹ.

Tính mẹ là việc thiền lớn lao. Tính mẹ là một trong những nghệ thuật vĩ đại nhất: bạn đang tạo ra một con người sống. Nhà điêu khắc không là gì khi so sánh với người mẹ, bởi vì người đó sẽ tạo ra chỉ bức tượng đá cẩm thạch. Hoạ sĩ không là gì, nhà thơ không là gì, ca sĩ không là gì, nhạc sĩ không là gì, bởi vì họ sẽ chơi với đồ vật, đối thể. Người mẹ là nhà thơ vĩ đại nhất và hoạ sĩ vĩ đại nhất và nhạc sĩ vĩ đại nhất và nhà điêu khắc vĩ đại nhất, bởi vì cô ấy đang tạo ra một tâm thức - bản thân cuộc sống.

Nhưng đàn bà không quan tâm tới tính mẹ, mối quan tâm của họ là hoàn toàn sai. Mặc dầu họ nói rằng họ muốn là mẹ, thực sự điều họ muốn là quyền hành.

Đàn bà cảm thấy rất có quyền hành khi cô ấy có con - bởi vì đàn ông đã lấy mọi quyền hành khỏi cô ấy. Cô ấy không được phép ở bãi chợ, cô ấy không được phép ở nhà thờ, cô ấy không được phép trong chính trị. Cô ấy không được cho bất kì cơ hội nào ở bất kì đâu để cho bản ngã của cô ấy được đáp ứng; gần chín mươi phần trăm các cơ hội đã bị đàn ông chiếm mất. Đàn bà đã bị buộc phải sống trong nhà; cô ấy chỉ có thể có một loại quyền hành - đối với con cô ấy.

Do đó mới có chuyện về không. Cô ấy đã không nghe, cô ấy đã không nhìn đứa trẻ; cô ấy đã đơn giản nói không. Và điều đó tuyệt đối vô nghĩa! Nếu cô ấy đã nghe chẳng có lí do nào để nói không cả. Điều này hoàn toàn đúng: khi mặt trời đang nhảy múa ngoài kia, sao đứa trẻ phải ở trong nhà, tối tăm và buồn thảm? Và khi gió đang thổi bên ngoài, đứa trẻ cũng nên được phép nhảy múa trong gió. Đứa trẻ nên được phép nhảy múa trong mưa nữa, nhưng người mẹ hợp lí hoá, "Nó có thể bị cảm lạnh hay nó có thể bị ốm - đó là lí do tại sao mình lại nói không." Nhưng đấy toàn là hợp lí hoá.

Thực ra, từng đứa trẻ đều có quyền thừa kế để nhảy múa trong mưa, trong gió, trong mặt trời. Điều đó cho mạnh khoẻ, điều đó cho sinh động. Điều đó đem nó tới gần tự nhiên hơn và gần Thượng đế hơn. Người mẹ ép buộc nó và đưa nó tới nhà thờ hay tới đền chùa nơi nó không thể thấy được cái gì, không thấy được Thượng đế chút nào. Và nơi có Thượng đế thì sống động nhiều thế, đập rộn ràng nhiều thế, trong tự nhiên... Đứa trẻ sẽ muốn trèo cây, nó là thách thức thế - Thượng đế đang vẫy gọi nó từ cây, từ ngọn cây!

Mọi đứa trẻ nên được phép trèo cây, trèo núi. Chúng nên được cho mọi cơ hội để chấp nhận mọi thách thức.

Chúng nên được giúp đỡ để đi vào trong nguy hiểm. Chúng nên được chuẩn bị, không được bảo vệ; được chuẩn bị đi vào trong nguy hiểm - được giúp đỡ, thuyết phục, được thưởng, để đi vào trong nguy hiểm bởi vì người biết cách đi vào trong nguy hiểm nhất định loạng choạng vớ phải Thượng đế sớm hay muộn. Nhưng người mẹ sẽ nói không, người bố sẽ nói không.

Trong nhiều năm một đứa trẻ da đen đã từng cầu nguyện Thượng đế để làm cho nó thành da trắng. Một sáng nó thức dậy và thấy rằng da nó đã thành trắng. Nó nhảy ra khỏi giường rất kích động và kêu lên, "Mẹ ơi, mẹ! Trông này, con đã thành da trắng rồi!"

Từ nhà bếp, mẹ đáp lại, "Im đi, Tommy, mẹ phát chán với con. Kể chuyện đó cho bố con đi."

Tom đi vào buồng tắm. "Bố ơi, bố! Trông này, bây giờ con trắng rồi."

Người bố thậm chí không rời mắt khỏi tấm gương. Ong ta nói với giọng mệt mỏi, "Ồ Tommy, xin con, bố không có thời gian đâu. Đi mà kể cho chị con điều vô nghĩa đó."

Tom càng phân vân hơn. Nó đi tới chị nó. "Chị Mary, chị Mary này, chị nhìn em chưa? Thượng đế đã làm phép màu - da em thành trắng rồi!"

Mary trả lời, "Cút xéo ngay, cậu cả! Chị bị muộn rồi, chị đi đây."

Tại điểm này Tom hoàn toàn bực mình, và nhìn vào đồng hồ của mình nó nói, "Hay thật, mình đã trắng trong năm phút nhưng mình không thể chịu đựng được những kẻ da đen này thêm nữa!"

Không tới dễ dàng, không đã trở thành cách sống của chúng ta.

Bạn hỏi tôi, Satyamo, "Tôi cảm thấy sửng sốt là chẳng có lí do nào để nói không. "

Vâng, chẳng có lí do nào để nói không cả. Và nếu bạn có thể tránh việc nói không máy móc, nếu đôi khi thực sự có lí do để nói không, cái không của bạn sẽ có giá trị khẳng định; nó sẽ không phải là phủ định. Người sống trong bầu không khí của có đôi khi có thể phải nói không, nhưng cái không của người đó sẽ không có tính phủ định, nó không thể thế được. Và ngược lại. Người sống trong bầu không khí của không, cho dù người đó thỉnh thoảng nói có, nó vẫn không có tính khẳng định, nó không phải là có thực; nó chỉ là không trá hình. Giá trị của nó là phủ định.

Bạn nói, "Có của tôi bao giờ cũng thay cho không." Lúc ban đầu nó nhất định là như vậy. Bạn đã trở nên

quen nói không tới mức có đầu tiên của bạn sẽ là thay cho không. Nhưng đó chưa phải là có thực, nó chỉ là cái thế vào; nó sẽ có cái gì đó khác của không trong nó, cái bẩn thỉu nào đó của không sẽ vẫn còn bám lấy cái có này. Cứ dường như cốc của bạn bẩn và bạn rót trà vào trong nó và trà của bạn trở nên bị bẩn. Nếu có của bạn chỉ là cái thay thế cho không, nếu nó được thay thế cho không, thế thì nó sẽ có phẩm chất nào đó của không vẫn còn bám víu vào nó. Nhưng lúc ban đầu nó nhất định là như vậy, cho nên đừng lo nghĩ về nó. Lau sạch cốc của bạn thêm chút nữa đi!

Bắt đầu nói có chẳng bởi lí do nào hết cả, cũng như

bạn đã từng nói không mãi cho tới giờ chẳng bởi lí do nào cả. Nó có thể là một trong những lời tụng hay nhất, còn tốt hơn nhiều so với lẩm nhẩm "Rama, Rama, Krishna, Krishna, Jesus, Jesus." Tốt hơn nhiều và ý nghĩa hơn nhiều, có nghĩa hơn nhiều sẽ là ngồi im lặng và lặp lại một cách có nghĩa, có ý thức, "Có, có, có." Nó có thể là một mật chú đi sâu hơn nhiều so với bất kì mật chú nào đã từng có, bởi vì Rama và Krishna và Jesus đã ở xa xôi rồi, họ chỉ còn là chuyện kể; bạn không thể thực sự có quan hệ với họ được. Thế giới đã thay đổi nhiều tới mức họ không thể nhiều hơn là chuyện kể.

Tôi đã nghe nói rằng Jesus quay lại sau một nghìn tám trăm năm chỉ để có cái nhìn vào thế giới này, để xem mọi sự diễn ra thế nào - hi vọng rằng mọi sự phải đã thay đổi bây giờ rồi. Một nghìn tám trăm năm của Ki tô giáo, hàng nghìn và hàng nghìn linh mục Ki tô giáo trên khắp thế giới, hàng nghìn nhà thờ - thế giới phải đã thay đổi rồi!

Ông ấy tiếp đất trên bờ Hồ Galilee nơi ông ấy có thời đã bước đi trên nước. Ngẫu nhiên một giáo sĩ đi dạo buổi sáng tới đó. Jesus muốn gặp giáo sĩ này, xem ông ta là ai, cho nên ông ấy bước lên nước. Giáo sĩ trông phân vân chút ít. Jesus quay lại và nói với giáo sĩ, "Ông có thấy điều ta vừa làm không?"

Giáo sĩ nói, "Có, tôi đã thấy. Sao ông không học bơi như mọi người khác? Ông có điên hay cái gì không thế?"

Thế giới đã thay đổi rồi!

Tôi đã nghe nói về một giáo sĩ khác. Ông ta đã từ Mĩ tới thăm Đất Thánh. Ông ta đi qua Hồ Galilee - ông ta muốn xem chỗ này nữa - và ông ta hỏi người chèo thuyền phải tốn bao nhiêu; ông ta muốn có chuyến đi vòng quanh hồ. "Ông có thể đưa tôi sang bờ bên kia rồi về không?"

Người chèo thuyền nói, "Năm mươi đô la."

Giáo sĩ nói, "Thế thì nhiều quá! Tôi đã thấy cái hồ lớn hơn hồ này và tôi chưa bao giờ trả nhiều hơn năm đô la. Năm mươi sao...?"

Người chèo thuyền nói, "Nhưng ông không nhận ra sao, thưa giáo sĩ, rằng đây là chỗ Chúa của chúng ta đã bước đi trên nước!"

Giáo sĩ nói, "Xem cái giá ấy, bất kì ai cũng sẽ bước đi trên nước! Tôi không thể trả năm mươi đô la được - và tôi tới từ Mĩ. Con ông thợ mộc nghèo ấy, làm sao ông ta có thể trả được năm mươi đô la?"

Thế giới đã thay đổi rồi. Nếu những người này, Jesus và Krishna và Rama, đột nhiên xuống đất bây giờ, họ sẽ không được thừa nhận đâu, họ sẽ bị coi là điên khùng. Họ sẽ trông kì dị thế, họ sẽ trông cứ dường như họ đang tới từ một bộ phim, từ một cuốn phim - phim kiểu như Mười lời răn! Họ sẽ trông không thực.

Nhưng có có thể là vấn đề hoàn toàn khác.

"Jesus" bạn sẽ lặp lại một cách máy móc, nhưng nói "Có...," thực sự ngụ ý nó ... cúi mình xuống đất và nói có... Nằm trên đất trần trụi và nói có với đất cứ dường như đất là mẹ của bạn, cái đang đó... bơi trong hồ và nói có với nước, không chỉ nói điều đó, mà cảm thấy nó ở khắp nơi, từng thớ thịt của con người bạn, từng tế bào của con người bạn đập rộn ràng với có... tắm nắng và

nói có, không bằng lời đâu, tôi định nói thế, mà bằng sự tồn tại... hiện hữu trong tâm trạng của có... đón nhận mặt trời, đón chào mặt trời và cát và đường viền của cát, và cái mát mẻ của gió... đón chào mọi món quà này của Thượng đế mà cứ mưa rào hoài lên bạn - và bạn thậm chí không cảm thấy biết ơn.

Có là biết ơn.

Không là xấu, là vô ơn.

Nhưng lúc ban đầu, Satyamo này, nó sẽ là như thế đấy: có của bạn sẽ chỉ là cái thay thế cho không. Nhưng nó là sự bắt đầu tốt. Dần dần, dần dần bạn sẽ đi tới có, không phải là thay thế cho không mà có gốc rễ riêng của nó trong bản thể bạn. Khi có đó đã xảy ra cho bạn mà không có tham chiếu tới không - không phải là nó không chỉ thay thế cho không mà nó không có tham chiếu nào tới không, nó không phải là cái đối lập của không, nó không có âm hưởng của không chút nào; bạn đã quên mất không, chỉ có tồn tại, cứ dường như không có từ đối lập cho nó - đó là đỉnh tối thượng của có.

Trong khoảnh khắc đó có trở thành lời cầu nguyện, trong khoảnh khắc đó có trở thành cây cầu. Bản ngã biến mất, tách biệt mất đi. Người ta cảm thấy là một với cái toàn thể.

Bạn hỏi tôi, "Đâu là chỗ của kinh nghiệm này, cái có này...?"

Trái tim là chỗ đấy. Chỗ của không là cái đầu; chỗ của có là trái tim. Chúng không tới từ cùng một chỗ, chúng không tới từ cùng một thế giới. Chúng hoàn toàn khác. Trong từ điển chúng thuộc về nhau, nhưng trong bản thân sự tồn tại chúng là hoàn toàn khác nhau - bình diện khác nhau, chiều hướng khác nhau.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao mọi người nghĩ khác nhau thế?

Govind, suy nghĩ không bao giờ có thể là như nhau được. Ở đây có ba nghìn sannyasin ngồi quanh tôi - ba nghìn sannyasin nghĩa là ba triệu tâm trí. Một sannyasin không có nghĩa là một tâm trí đâu - nhiều, cả nghìn, đám đông. Từng người đều là đám đông, và từng người là đám đông khác nhau, bởi vì từng người đều được nuôi dưỡng lớn lên theo cách khác nhau.

Ai đó đã được nuôi dưỡng lớn lên như người Ki tô giáo và ai đó như người cộng sản - làm sao họ có thể nghĩ theo cách tương tự được? Làm sao họ có thể tránh được khác biệt? Và không chỉ khác nhau mà còn đối kháng hướng tới nhau nữa? Ai đó đã được nuôi lớn như người Ấn Độ và ai đó như người Trung Quốc - làm sao họ có thể nghĩ theo cùng một nhịp được? Không thể được.

Suy nghĩ tới từ bên ngoài - giáo dưỡng, giáo dục, ước định, văn hoá. Và không có cách nào để đặt hai người vào trong cùng một tình huống - ngay cả anh chị em sinh đôi cũng không nghĩ theo cùng cách. Không có cách nào cả để đặt hai người đích xác vào trong cùng một tình huống. Ngay cả anh chị em sinh đôi trong cùng một gia đình cũng sẽ có ước định khác nhau, bởi vì người mẹ có thể yêu đứa con này hơn đứa con kia; người bố có thể có ưa thích ngược lại. Đứa trẻ này có thể yếu đuối thể chất, đứa trẻ khác có thể không; đứa trẻ

này có thể ốm nhiều hay ít, đứa trẻ khác có thể mạnh khoẻ. Đứa trẻ này có thể thích điền kinh bởi vì nó mạnh khoẻ, đứa trẻ khác có thể tránh điền kinh bởi vì nó còn ốm. Đứa trẻ chơi điền kinh sẽ có bạn khác với đứa trẻ chưa bao giờ chơi điền kinh - nó sẽ có bạn khác - vân vân và vân vân. Những khác biệt nhỏ tạo ra nhiều khác biệt tới mức bạn không thể hình dung nổi.

Tương truyền là Napoleon vĩ đại vẫn còn sợ mèo cả đời ông ấy. Ông ấy không sợ sư tử nhưng ông ấy sợ mèo. Kì lạ! Ông ấy không sợ cái gì cả - ngay cả cái chết cũng không sợ - nhưng trước con mèo ông ấy đơn giản không còn ý thức. Khi ông ấy mới là đứa trẻ sáu tháng tuổi, một con mèo hoang nhảy lên ngực ông ấy, và ông ấy trở nên kinh hãi và nỗi sợ đi sâu vào trái tim ông ấy, đi sâu vào vô thức ông ấy tới mức ông ấy không có khả năng vượt qua nó.

Tương truyền là ông ấy đã bị thất bại chỉ một lần trong đời mình, trong cuộc chiến cuối cùng với Nelson. Nelson đem bẩy mươi con mèo tới làm kinh hoàng ông ấy. Ngay tuyến trước của quân đội... trung đoàn đầu tiên là mèo! Và khoảnh khắc Napoleon thấy bẩy mươi con mèo - một con cũng đủ rồi! - ông ấy mất mọi thông minh. Ông ấy bắt đầu run rẩy và vã mồ hôi.

Ông ấy bảo người chỉ huy thứ hai của mình, "Bây giờ tôi không thể nghĩ được về quân đội!" - và ông ấy đã thất bại. Công lao thuộc về mèo, không về Nelson. Các bức tượng đã được dựng về Nelson và mọi người đã quên mèo hoàn toàn. Tượng đáng phải được dựng cho mèo; Nelson không phải là người chinh phục thực.

Những điều nhỏ bé... bây giờ, làm sao bạn có thể tránh được những khác biệt nhỏ bé thế? Không thể được. Ngay cả anh chị em sinh đôi cũng khó.

Cho nên hai người không thể được nuôi dưỡng theo cùng một cách; do đó có khác biệt trong suy nghĩ. Khác biệt chỉ biến mất khi bạn thiền. Nếu tất cả ba nghìn sannyasin đều cùng trong trạng thái thiền ở đây - chỉ im lặng, không ý nghĩ - thế thì không có ba nghìn sannyasin chút nào, bởi vì ba nghìn số không gắn với nhau trở thành một số không. Ba nghìn số không không phải là ba nghìn số không đâu - chúng trở thành một số không.

Và đó là điều đang xảy ra, dần dần, dần dần. Bạn càng trở nên có tính thiền, khác biệt của các bạn càng bị rơi rụng đi. Đây có thể là chỗ duy nhất trên cả trái đất nơi khác biệt đang biến mất. Người Mô ha mét giáo và người Ki tô giáo và người Hindu và người Jaina và Phật tử và người Parsis - họ tất cả cùng nhau, thậm chí không nghĩ người khác thuộc vào tôn giáo nào. Người Thuỵ Điển và người Đức và người Pháp và người Italia và người

Trung Quốc và người Nhật Bản và người Anh và người Mĩ, mọi quốc tịch, và không ai để ý gì tới điều đó, không ai thậm chí nghĩ tới điều đó. Điều này có thể là giao cảm duy nhất xảy ra trên trái đất, tình anh em thực.

Và lí do không phải là ở chỗ tôi đang dạy bạn là anh em, học dung thứ... Nhớ lấy, những người học dung thứ vẫn còn không dung thứ. Chính từ 'dung thứ' là xấu. Khoảnh khắc bạn nói, "Tôi có thể dung thứ cho người khác," điều đó chỉ ra sự không dung thứ. Bạn có thể đã kìm nén việc không dung thứ của mình, nhưng nó là không dung thứ. Dung thứ người khác nghĩa là không dung thứ - nó còn có thể ngụ ý gì khác được?

Ở đây, không ai dung thứ cho ai cả. Mọi người đơn giản đã quên đi khác biệt, bởi vì chúng ta đang đi ra khỏi tâm trí. Toàn thể nỗ lực của tôi là đem bạn ra khỏi tâm trí. Nếu bạn vẫn còn trong tâm trí, bạn là khác. Nếu bạn ra khỏi tâm trí, bạn là một. Thiền đem tới một loại thống nhất mới mà không phải là sự tổng hợp. Tôi không quan tâm tới việc tổng hợp Hindu giáo với Ki tô giáo và Ki tô giáo với Hồi giáo và Hồi giáo với Phật giáo. Điều đó tất cả là vô nghĩa.

Nỗ lực của tôi là hoàn toàn khác: tôi đang cố gắng đem bạn ra khỏi tâm trí của bạn. Khi người Ki tô giáo ra khỏi tâm trí mình người đó không còn là người Ki tô giáo nữa, và khi người Hindu ra khỏi tâm trí mình người đó không còn là người Hindu nữa. Nó không phải là sự tổng hợp, nó là việc vứt bỏ tâm trí. Tâm trí tạo ra mọi khác biệt.

Bạn hỏi tôi, Govind, "Sao mọi người lại nghĩ khác nhau nhiều thế?"

Họ đã được giáo dưỡng khác nhau, họ đã được ước định khác nhau. Họ không thể nghĩ như người khác nghĩ được - điều đó là không thể được! Họ không thể diễn giải cách người khác diễn giải. Người Do Thái có thể đọc Tân Ước, nhưng nó sẽ không là cùng một cuốn sách

- mặc dầu nó vẫn là cùng một cuốn sách thấy được, nó sẽ không là cùng cuốn sách mà người Ki tô giáo đọc, bởi vì với người Do Thái, Jesus là kẻ phản bội, Jesus đã phản bội Do Thái giáo. Bây giờ điều đó bắt rễ rất sâu. Người Ki tô giáo đọc Tân Ước không

phải là đọc cuốn sách thường đâu - nó là điều linh thiêng nhất của điều linh thiêng. Jesus là đứa con duy nhất của Thượng đế.

Khi người Hindu đọc cùng cuốn sách đó, người đó đọc nó một cách dửng dưng; nó chẳng thành vấn đề gì mấy. Và người đó cứ so sánh nó với Upanishad và Gita và thấy nó nghèo nàn. Không phải là nó nghèo nàn đâu - người đó đọc Gita theo cách khác. Đó là bài ca của Trời và đây chỉ là con ông thợ mộc, Jesus - làm sao ông ta có thể sánh được với Krishna?

Krishna là hoá thân của Thượng đế, và người này Jesus dường như là đứa con thông minh. Krishna trực tiếp tới từ thiên đường thứ bẩy. Krishna là vô song, ông ấy là thầy hoàn hảo. Jesus là tốt; người ta có thể nói nhiều nhất, "một người tốt." Việc so sánh từ chính lúc đầu trở thành không thể được.

Người Jaina đọc Gita, nhưng người đó không thể đọc nó theo cách người Hindu đọc nó. Mắt họ khác, cảnh quan của họ khác. Kinh sách của người Jaina nói rằng Krishna đã rơi vào địa ngục bởi vì ông ấy là nguyên nhân của cuộc chiến tranh lớn này. Arjuna dường như ở gần trái tim của người Jaina, bởi vì Arjuna đã nói, "Tôi không muốn đánh nhau, tôi không muốn giết hại. Phỏng có ích gì mà đi giết những người này? Chỉ vì vương quốc sao? Và một ngày nào đó cái chết của tôi sẽ tới và vương quốc đó sẽ mất đi, cho nên vấn đề là gì? Tôi sẽ từ bỏ, tôi sẽ trở thành sư."

Và nếu như ông ấy đã trốn đi thì có mọi khả năng ông ấy trở thành sư Jaina. Nếu bạn thực sự muốn trở thành sư thế thì cách tốt nhất là trở thành sư Jaina, bởi vì đó là loại sư tệ nhất có thể có. Các sư khác làng nhàng thôi; sư Jaina mới thực sự là sư! Bạn không thể nào cải tiến được điều đó.

Nhưng Krishna đã thuyết phục Arjuna đừng trốn đi. Ông ấy phải đã là người như tôi, người nói, "Đây là trốn

chạy. Anh là kẻ hèn nhát. Sống trong thế giới đi! Đánh nhau đi! - bởi vì anh là chiến binh, và đó là kiểu người của anh. Anh không thể là sư được, đó không phải là bản tính của anh. Đi theo bản tính của anh."

Krishna nói với Arjuna, "*Swadharme nidhanam shreyah pardharmo bhayawahah*." Đừng bao giờ theo ý niệm của bất kì ai

khác - điều đó là rất nguy hiểm bởi vì anh sẽ trở thành kẻ bắt chước. Bao giờ cũng theo bản tính riêng của anh, tự tính; chỉ thế thì anh mới đạt tới tự do. Chết đi mà theo bản tính của người ta còn tốt hơn là sống theo bản tính của ai đó khác, bởi vì điều đó sẽ là cuộc sống rởm. Chết đi theo bản tính của người ta là đẹp, bởi vì cái chết đó nữa sẽ là đích thực.

Krishna đã thuyết phục Arjuna - đó là cách toàn thể Gita được sinh ra. Nó là đối thoại giữa Arjuna và Krishna. Arjuna đã cố gắng để trốn đi còn Krishna kéo anh ta trở lại thế giới - và cuối cùng ông ta đã thành công.

Người Jaina đã rất giận - họ bị mất một sư tốt. Họ đã ném Krishna vào địa ngục thứ bẩy trong một thời kì rất dài, bởi vì ông ấy là nguyên nhân của cái chết của hàng triệu người. Ấn Độ chưa bao giờ biết tới một cuộc chiến tranh lớn hơn kể từ đó. Bây giờ, làm sao một người Jaina có thể đọc Gita với cùng cách diễn giải như người Hindu được? Không thể được. Từ chính lúc ban đầu tâm trí đã bị định kiến rồi.

Mọi người nhất định nghĩ khác nhau, bởi vì họ được nuôi lớn khác nhau, trong các tôn giáo khác nhau, qua các tu sĩ khác nhau, các trường học khác nhau, các cao đẳng khác nhau, các đại học khác nhau. Họ đã được nuôi dưỡng bằng các ý niệm, các ý thức hệ khác nhau -

họ nhất định nghĩ khác nhau. Và không có cách nào làm cho họ nghĩ tương tự - không thể được.

Cách có thể duy nhất là đem họ ra khỏi tâm trí họ. Thế thì họ trượt ra khỏi toàn bộ việc giáo dưỡng. Thế thì đột nhiên có tính một; thế thì bạn nhìn bằng con mắt thuần khiết, không bị vấy bẩn bởi văn hoá và truyền thống; thế thì bạn nhìn thực sự mọi thứ như chúng vậy, không như bạn tưởng là nhìn chúng. Bạn trở thành tấm gương thuần khiết.

Suy nghĩ không bao giờ có thể tạo ra một thế giới:

chỉ thiền mới có thể tạo ra một thế giới.

Clusky tới thú tội lần đầu tiên trong hai mươi nhăm năm. "Kể cho ta," linh mục hỏi, "con đã ngủ với đàn bà phải không?"

"Ấy à, không, thưa Cha," Clusky đáp.

"Bây giờ, con trai," linh mục nói, "ta sẽ lại hỏi con. Con đã bao giờ ngủ với đàn bà chưa?"

"À, ấy, à - không, thưa Cha!"

"Chỉ có con và ta và Thượng đế nghe thôi. Ta sẽ hỏi con một lần nữa. Trong hai mươi nhăm năm qua, con đã bao giờ ngủ với đàn bà chưa?"

"Thế này, e hèm, để con nghĩ về nó, thưa Cha," Clusky nói, "con đã ngủ lơ mơ một hay hai lần!"

Bây giờ bạn thấy khác biệt đấy: mọi người nghe theo ý niệm của họ. Và điều đó là tự nhiên...

Claude đang ngồi tại quán cà phê vỉa hè nhấm nháp cốc rượu. Vừa lúc đó anh bạn anh ta Rene chạy tới anh ta.

"Claude," anh ta hổn hển, "tớ vừa thấy một người đàn ông đi vào nhà cậu."

"Người này là ai thế, Rene? Người đó trông thế nào?"

"Anh ta cao mét tám và có tóc đen và râu đen," Rene tường thuật.

"Và anh ta đội mũ ca rô với chiếc áo sơ mi Basque kẻ sọc chứ gì?" Claude hỏi.

"Đúng," Rene đồng ý. "Cậu đã mô tả đúng người này rồi."

"Đó là Pierre," anh ta nói. "Anh ta sẽ làm tình với bất kì ai!"

Cả hai người đều nghĩ khác. Cách tiếp cận của họ khác, thái độ của họ khác; thế thì kết luận trở thành khác.

Foong, thợ giặt, đã ở Mĩ mười năm và vẫn gửi tiền về cho vợ mình ở Trung Quốc, nói với nhân viên ngân hàng một cách tự hào rằng vợ mình vừa mới có con mới.

"Nhưng ông Foong ơi," người thư kí nói, "ông đã ở Mĩ mười năm."

"Vâng, vâng," người Trung Quốc nói một cách hạnh phúc. "Tôi có lững người bạn dất tốt ở Trung Quốc."

Mọi người đầy những quan niệm khác nhau, triết lí sống, cách thức nhìn vào mọi thứ; do đó họ nhất định nghĩ khác. Suy nghĩ làm cho bạn khác với người khác, tách rời người khác; suy nghĩ là chức năng của bản ngã. Vô suy nghĩ... bỗng nhiên tất cả khác biệt bay hơi.

Và đó là điều tôi dạy, và đó là toàn thể thông điệp của Phật là gì: Trở thành vô trí. Trở thành tâm thức thuần khiết, bầu trời trống rỗng không đám mây ý nghĩ. Thế thì bạn là ai - người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo? Người Ấn Độ, người Nhật Bản, người Đức? Người da đen, người da trắng? Đàn ông, đàn bà? Bạn là ai? Trẻ, già? Giầu, nghèo? Nổi tiếng, khét tiếng? Bạn là ai? Mọi khác biệt này biến mất. Bạn là im lặng thuần khiết.

Im lặng đó là cái ta tối cao của bạn. Đạt tới nó là đạt tới niết bàn. Đạt tới nó là sẵn có cho phúc lành, cho mọi ân huệ của Thượng đế.

Thiền ngày một nhiều hơn để cho bạn có thể biến mất, để cho bạn có thể cho phép Thượng đế hiện hữu. Khoảnh khắc bạn không có, Thượng đế có - và Thượng đế là một, và bạn là nhiều. Không chỉ bên ngoài bạn là nhiều, bên trong bạn cũng là nhiều. Và khi bạn biến mất

- cái nhiều biến mất từ bên trong và từ bên ngoài - thế thì đây tất cả đều là sóng của cùng một đại dương.

Và biết đại dương, cái ẩn đằng sau mọi con sóng đủ hình thái, màu sắc, hình dạng khác nhau là biết tới chân lí.

Đủ cho hôm nay.

Và chân lí giải thoát.

Aes dhammo sanantano - đây là luật tối thượng, không cạn, rằng chân lí giải thoát.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên

không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ lấy."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài

người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào

giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho mọi cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com
Osho Commune International
17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com
Osho International
410 Park Avenue, 15th Floor, New York, NY 10022
Tel. +1 212 231 8437
Fax. +1 212 658 9508 http://www.osho.com/oshointernational
Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com

Montse Cortazar:
montse.cortazar@oshointernational.com
Office email:
oshointernational@oshointernational.com
Royalties: OshoOffice@oshointernational.com
Đại lí cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency, Managing Dirrector Pimolporn Yutisri pimolporn@tuttlemori.co.th

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

http://oshovietnam.net

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

http://oshovietnam.wordpress.com/

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, "Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai."

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong "1000 người làm nên thế kỉ 20" và được tác giả người Mĩ Tom Robbins mô tả là "con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ." Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người – cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là "Zorba Phật" – có khả năng vừa tận hưởng hoan lạc trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại

quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích luỹ của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng à thảnh thơi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiểu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là:

Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic, Glimpses of a Golden Childhood

www.biography.osho.com

29. Om Mani Padme Hum 2002
30. Nansen: Điểm khởi hành 2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003

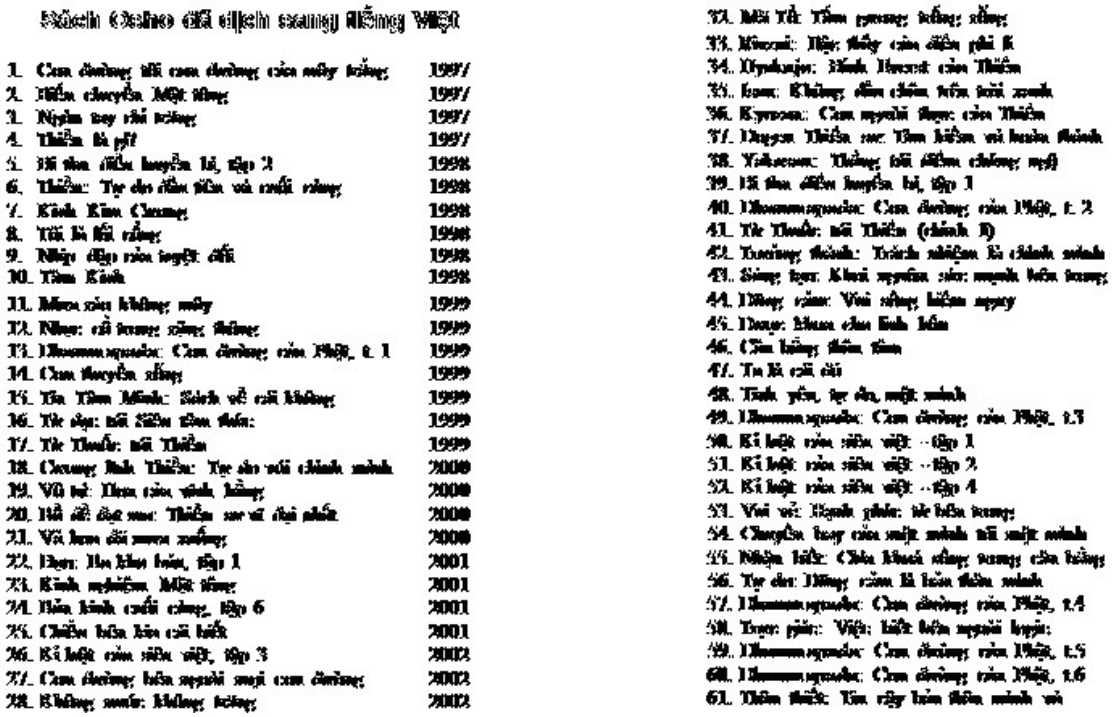
Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng; 1997
2. Hiểu chuyển Một tầng; 1997
3. Ngàn bay chỉ trăng; 1997
4. Thiền là gì? 1997
5. Bí ẩn đầu huyền bí, tập 2 1998
6. Thiền: Tự do đến tận và cuối cùng; 1998
7. Kinh Kim Cương; 1998
8. Tôi là tôi cũng; 1998
9. Nhịp điệu của tuyệt đối 1998
10. Tâm Kinh 1998
11. Mưa của không mây 1999
12. Nhạc: cổ trong cũng thăng; 1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 1999
14. Con tuyển cũng; 1999
15. Ta Tâm Minh: Sách về cái không; 1999
16. Tử đạo: tới Siêu tâm thần; 1999
17. Tử Thuần: tới Thiền 1999
18. Chương Ba Thiền: Tự do tới chính mình 2000
19. Võ tử: Hoa của tình không; 2000
20. Hồi đề đạt sư: Thiền sư vĩ đại nhất 2000
21. Võ hoa đốt mưa xuống; 2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1 2001
23. Kinh nghiệm Một tầng; 2001
24. Bảo kinh cuối cùng, tập 6 2001
25. Chiếu hiểu hoa cũ biết 2001
26. Bí hiệt của siêu việt, tập 3 2002
27. Con đường hòa người mọi con đường; 2002
28. Không nước: không trăng; 2002

33. Mở Tử: Tâm quang trăng; tầng;
34. Kusumi: Hạt thấy của điều phải ấ
35. Dyakujo: Hình Dharma của Thiền
36. Kyosan: Con người thực của Thiền
37. Dogen Thiền sư: Tìm hiểu và hoàn thành
38. Yakusan: Thăng tới điều chứng; mộ
39. Bí ẩn đầu huyền bí, tập 1
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2
41. Tử Thuần: tới Thiền (thành 1)
42. Đường thành: Trách nhiệm là chính mình
43. Sống hạn. Khai nguồn sức: mạnh bên trong;
44. Đăng cấp: Vui tầng hiểu nguy
45. Đạo: Hoan của linh hồn
46. Con bằng thiên tâm
47. Tu là cái chí
48. Tình yêu, tự do, một mình
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3
50. Bí hiệt của siêu việt - tập 1
51. Bí hiệt của siêu việt - tập 2
52. Bí hiệt của siêu việt - tập 4
53. Vui vẻ: Hạnh phúc tới bên trong;
54. Chuyển hoá của một mình tới một mình
55. Nhận biết: Chìa khoá tầng trong của bằng
56. Tự do: Đăng cấp là bản thân mình
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4
58. Đạo: pháp: Việt: biết bến người hợp;
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và

người khác 2008

62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009

66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010
72. Đạo - Ba kho báu - tập 3 2010
73. Đạo - Ba kho báu - tập 4 2010

Table of Contents

1. Tốt hơn một trăm năm
2. Qua siêu việt
3. Chóng làm điều thiện
4. Chân lí rất đơn giản
5. Bụi ngược gió
6. Đây có là con đường không?
7. Thấy bản thân bạn trong người khác
8. Thiền chút ít
9. Thức tỉnh với luật
10. Aes dhammo sanantano

Về Osho

Dhammapada - Con Đường Của Phật 5

Osho

OSHO
Dhammapada: Con đường của Phật
Đây là con đường
đi tới chân lí tối thượng
Tập 5
HÀ NỘI 6/2011

OSHO
The Dhammapada: The Way of the Buddha
This is the Path
to the Ultimate Truth
Series 5

Mục lục

1. Thế giới đang cháy

2. Trái tim không có câu hỏi

3. Điều bạn muốn bạn sẽ trở thành

4. Buổi sáng tan vỡ

5. Tình yêu không biết tới nghĩa vụ

6. Christ: người Ki tô giáo cuối cùng

7. Bạn là cội nguồn

8. Chú ít hương vị của phật tính

9. Đi vào dòng chảy

10. Trò chơi MAD này

Về Osho

Bài nói ngẫu hứng cho các đệ tử và bạn bè của Osho tại Thính phòng Phật Gautam Poona, Ấn Độ

1. Thế giới đang cháy

Thế giới đang cháy:
Và ông cười sao?
Ông đang ở sâu trong bóng tối.
Ông không hỏi về ánh sáng sao?
Để thấy thân thể ông -
Con rối được tô vẽ, một đồ chơi,
được chắp nối và ốm yếu và đầy tưởng tượng giả,
cái bóng thay đổi và nhạt nhoà đi.
Nó ẻo lả làm sao!
Ẻo lả và độc hại,
Nó ốm yếu, thối rữa và chết.
như mọi vật sống
đến cuối cùng nó ốm và chết.
Nhìn những bộ xương trắng này,
bộ khung và cái vỏ hổng của mùa hèi chết.
và ông cười sao?
Ông là ngôi nhà bằng xương,
thịt và máu bó lại.
Kiêu căng sống trong ông,
và đạo đức giả, suy tàn và chết.
Chiếc xe lộng lẫy của vua tan tành.
cũng vậy thân thể biến thành cát bụi.
Nhưng linh hồn của thuần khiết là không đổi
và do vậy cái thuần khiết truyền lại cái thuần khiết.
Người dốt nát là con bò đực.
Người đó lớn về kích thước, không lớn về trí huệ.

Câu hỏi nền tảng nhất trước Phật Gautama là, "Trí huệ là gì?" Và cùng câu hỏi đó cũng đúng cho mọi người. Qua nhiều thời đại các hiền nhân đều đã từng hỏi, "Trí huệ là gì?" Nếu nó có thể được bạn trả lời, được bắt rễ đích thực vào kinh nghiệm riêng của bạn, nó đem tới biến đổi cuộc sống.

Bạn có thể lặp lại các định nghĩa về trí huệ do người khác trao cho, nhưng chúng sẽ không giúp ích cho bạn đâu. Bạn sẽ lặp lại chúng mà không hiểu chúng, và đó là một trong những ngõ cụt cần được tránh trên đường. Đừng bao giờ lặp lại điều bạn đã không đích thân kinh nghiệm. Tránh tri thức, chỉ thế thì bạn mới có thể trưởng thành trong trí huệ.

Tri thức là cái gì đó được vay mượn từ người khác, trí huệ phát triển trong bạn. Trí huệ là cái bên trong, tri thức là cái bên ngoài. Tri thức tới từ bên ngoài, bám

vào bề ngoài của bạn, cho bạn kiêu căng lớn và giữ cho bạn bị đóng lại, xa, xa xôi với hiểu biết. Hiểu biết không thể được nghiên cứu; không ai có thể dạy nó cho bạn được. Bạn phải là ánh sáng lên bản thân mình. Bạn phải tìm và kiếm bên trong bản thể riêng của mình, bởi vì nó đã ở đó tại chính cốt lõi. Nếu bạn chìm sâu bạn sẽ thấy nó. Bạn sẽ phải học cách chìm vào bên trong bản thân mình - không trong kinh sách, mà bên trong sự tồn tại riêng của bạn.

Hương vị của sự tồn tại riêng của bạn là trí huệ. Trí huệ là kinh nghiệm, không phải là thông tin.

Phật đã từ bỏ thế giới; điều đó được tường thuật lại trong mọi kinh sách, nhưng bản tường thuật này không được nêu ra trong hoàn cảnh đúng. Tương truyền là Phật đã từ bỏ thế giới bởi vì ông ấy chống lại thế giới - bởi vì chừng nào bạn còn chưa từ bỏ thế giới này bạn không thể thu được cái vĩnh hằng, thế giới kia, bờ bên kia. Điều này cho việc diễn giải sai toàn bộ về từ bỏ lớn lao của Phật.

Ông ấy chắc chắn đã từ bỏ thế giới này, nhưng không thu lấy cái gì ở thế giới kia. Nếu có bất kì động cơ nào trong việc từ bỏ của bạn, nó không đủ triệt để, nó không phải là cách mạng. Nó lại là cùng trò cũ, cùng tâm trí mặc cả cũ; nó dựa trên ham muốn và ham muốn là thế giới. Thế giới không chứa sự vật, thế giới chứa động cơ, ham muốn, tham vọng.

Nếu bạn từ bỏ thế giới để được cái gì đó, dù nó là bất kì cái gì - niết bàn, chứng ngộ, moksha, tự do, chân lí hay Thượng đế, dù nó là

bất kì cái gì - nếu bạn từ bỏ thế giới để được cái gì đó, đấy không phải là từ bỏ.

Do đó tôi sẽ không nói rằng Phật từ bỏ thế giới để đạt tới cái gì đó. Chính ý niệm về đạt tới cái gì đó *là* thế giới. Chính ý niệm đạt tới cái gì đó là sống trong tưởng tượng, là sống trong tương lai. Và con người của hiểu biết sống trong hiện tại, không trong tương lai. Con người của hiểu biết không thực sự từ bỏ thế giới - thế giới đơn giản rơi khỏi người đó, thế giới đơn giản trở thành không liên quan; nó mất nghĩa. Sáng suốt của ông ấy lên tới mức ông ấy có thể thấy thấu suốt qua giả dối của mọi ham muốn - không để đạt tới cái gì đó, mà thấy cái vô tích sự của ham muốn, ham muốn dừng lại. Đó là từ bỏ đúng.

Đó là điều Phật đã làm. Thực ra nói ông ấy đã làm là không đúng. Ngôn ngữ tạo ra nhiều vấn đề thế. Khi bạn bắt đầu nói về chư phật, ngôn ngữ là phương tiện không thích hợp; nó trở thành rất không thích hợp. Nói Phật từ bỏ thế giới là không đích xác sự thật. Sẽ tốt hơn nếu chúng ta nói thế giới biến mất khỏi cách nhìn của ông ấy. Đó không phải là hành động mà là việc xảy ra.

Khi ông ấy trở nên nhận biết, tỉnh táo, quan sát, một nhân chứng, khi ông ấy thấy cái ngớ ngẩn của ham muốn, ham muốn dừng lại theo cách riêng của nó. Đó không phải là hành động. Làm sao bạn có thể cứ ham muốn nếu bạn thấy ra cái ngớ ngẩn của nó? Bạn sẽ không cố gắng đi qua tường. Thấy rằng đó là tường, bạn sẽ không cố gắng đi qua nó. Nếu bạn vẫn cố gắng đi qua tường, đập mạnh nó bằng đầu bạn, điều đó đơn giản chỉ ra mắt bạn nhắm. Và bạn không thấy nó là bức tường - ở đâu đó bạn đang tưởng tượng rằng nó là cửa. Bạn hi vọng đi qua nó. Khoảnh khắc bạn thấy nó là tường, biến đổi đã xảy ra.

Hiểu là đủ - không cần thực hành nó. Mọi người thực hành chỉ bởi vì họ không hiểu.

Nhiều người tới tôi và hỏi, "Xin cho chúng tôi kỉ luật nào đó để thực hành." Trong hàng thế kỉ họ đã cho các kỉ luật để thực hành. Tôi không cho bạn kỉ luật nào

- bởi vì bạn có thể thực hành kỉ luật, bạn có thể trở nên rất khéo léo, bạn có thể trở nên rất điêu luyện, lắm

mánh khoé; dầu vậy sâu bên dưới bạn sẽ vẫn còn là cùng người đó, bởi vì vấn đề không phải là thực hành kỉ luật.

Vấn đề là thấy, vấn đề là hiểu cuộc sống của bạn, những động cơ vô ý thức của nó. Vấn đề là hiểu bóng tối mà trong đó bạn đang sống. Và phép màu là ở chỗ nếu bạn có thể hiểu bóng tối trong đó bạn đang sống, bỗng nhiên có ánh sáng, bởi vì hiểu biết là ánh sáng.

Phật đã bị hiểu lầm rất nhiều, không chỉ bởi kẻ thù của ông ấy mà bởi cả bạn bè của ông ấy nữa - thực ra bị hiểu lầm bởi bạn bè nhiều hơn là bởi kẻ thù. Kẻ thù có thể được tha thứ, nhưng bạn bè không thể được tha thứ.

Hàng triệu người đã theo ông ấy trong hai mươi nhăm thế kỉ với hiểu biết sai. Chính bước đầu tiên của họ là sai. Sư Phật giáo đã không có khả năng hiểu được điều Phật đang thực sự trỏ tới. Ông ta đã hoàn toàn quên mất mặt trăng mà ngón tay của Phật đang chỉ tới. Ông ta níu bám lấy ngón tay, ông ta tôn thờ ngón tay, ông ta bị ám ảnh bởi ngón tay. Ông ta đã hoàn toàn quên mất rằng ngón tay chỉ là phương tiện trỏ tới trăng. Quên ngón tay đi và nhìn lên trăng. Bạn không thể nhìn được vào trăng nếu bạn không thể quên ngón tay.

Hàng nghìn và hàng nghìn lời bình luận đã được viết ra về những lời kinh tuyệt vời này. Nhưng nếu bước đầu tiên mà sai thế thì mọi thứ sẽ đi sai. Bước sai đầu tiên mà tất cả các lời bình luận đã lấy là nói rằng Phật từ bỏ thế giới. Điều đó không đúng. Thế giới đơn giản suy sụp đi; nó thôi có bất kì nghĩa nào cho ông ấy.

Cái đêm ông ấy bỏ đi khỏi cung điện để lên núi, khi ông ấy đi qua biên giới vương quốc mình, người đánh xe của ông ấy cố gắng thuyết phục ông ấy, cố gắng khuyên bảo ông ấy quay về cung điện.

Người đánh xe này là một ông già, ông ấy đã biết Phật từ chính thời thơ ấu; ông ấy gần như cùng tuổi với bố của Phật. Ông ấy nói, "Hoàng tử làm gì vậy? Điều này là cực kì điên khùng. Hoàng tử điên hay thế nào không đấy? Nhìn lại mà xem!"

Lúc đó là đêm trăng tròn và cung điện đá cẩm thạch của ông ấy trông đẹp thế. Trong ánh trăng tròn nhìn đá cẩm thạch trắng của cung điện thật là vui. Mọi người hay tới từ chỗ xa xa để có

thoáng nhìn về cung điện của Phật trong đêm trăng tròn, cũng như mọi người tới xem Taj Mahal. Đá cẩm thạch trắng có cái đẹp vô biên vào lúc trăng tròn. Có cái gì đó đồng bộ giữa trăng tròn và đá cẩm thạch trắng, hài hoà nào đó, nhịp điệu, giao cảm.

Người đánh xe nói, "Ít nhất hoàng tử nên nhìn lại sau về cung điện đẹp đẽ của mình. Không ai có cung điện đẹp thế đâu."

Phật nhìn lại và nói với ông già này, "Ta không thấy cung điện nào ở đó cả mà chỉ thấy đám cháy lớn. Cung điện đang bốc chát, chỉ toàn lửa. Đơn giản để ta đi và ông quay về đi; nếu ông thấy cung điện, quay về

với cung điện đi. Ta không thấy cung điện nào ở đó cả

- bởi vì cái chết đang tới mọi khoảnh khắc, và ta không thấy cung điện nào ở đó bởi vì mọi cung điện đều sẽ biến mất sớm hay muộn. Trong thế giới này mọi thứ đều nhất thời và ta đang đi tìm cái vĩnh hằng. Khi thấy ra cái nhất thời của thế giới này ta không còn tự lừa mình được nữa."

Đây đích xác là lời của ông ấy, "Ta không thể tự

lừa mình được thêm nữa."

Không phải là ông ấy từ bỏ thế giới đâu! Ông ấy có thể làm gì được? Nếu bạn thấy cái gì đó như rác rưởi, nếu bạn thấy rằng đá cuội bạn đã mang theo mình không phải là kim cương thực, bạn sẽ làm gì với chúng? Sẽ chẳng cần dũng cảm lớn lao nào để vứt chúng đi, để ném chúng đi, sẽ chẳng cần thông minh lớn lao gì để gạt bỏ chúng. Chúng sẽ lập tức rơi ra khỏi tay bạn. Bạn không níu bám lấy những hòn đá cuội đó mà níu bám lấy ý niệm rằng chúng là kim cương. Bạn đã níu bám lấy lừa dối của mình, ảo tưởng của mình.

Phật đã không từ bỏ thế giới, ông ấy đã từ bỏ ảo tưởng của mình về nó. Và điều đó nữa cũng là việc xảy ra, không phải là hành động. Khi từ bỏ tới như việc xảy ra nó có cái đẹp vô cùng, bởi vì không có động cơ trong nó. Nó không phải là phương triện để thu được cái gì đó khác. Nó là toàn bộ. Bạn được kết thúc với ham muốn, bạn được kết thúc với tương lai, bạn được kết thúc với quyền lực, tiền bạc, danh vọng, bởi vì bạn đã thấy cái vô tích sự của tất cả nó.

Thấy là biến đổi. Nhớ điều này như điều rất nền tảng; thế thì những lời kinh này sẽ có nghĩa khác toàn bộ cho bạn. Nghĩa phụ thuộc vào hoàn cảnh. Nếu bạn

đặt những lời kinh này vào hoàn cảnh sai chúng sẽ có nghĩa khác, và đó là điều đã xảy ra cho Phật.

Tôi nhắc lại: ông ấy đã bị hiểu lầm nhiều hơn bất kì ai khác trên thế giới. Và lí do là ở chỗ ông ấy là một trong những thầy sâu sắc nhất trên thế giới. Sáng suốt của ông ấy là sâu sắc tới mức nó nhất định bị hiểu lầm.

Jesus nói với quần chúng thông thường bằng chyện ngụ ngôn, trong ngôn ngữ đơn giản. Ông ấy không là triết gia; ông ấy không được giáo dục hay có văn hoá gì mấy. Ông ấy là con của đất. Ông ấy đã làm việc trong nhiều năm với bố ông ấy là thợ mộc - lấy gỗ từ rừng, chặt đẽo gỗ, giúp ông già này.

Phật là loại người khác toàn bộ. Ông ấy không phải là con của cõi thế tục, ông ấy là hoàng tử. Ông ấy chưa bao giờ trộn lẫn với đám đông, ông ấy không biết tới ngôn ngữ của họ. Ông ấy nói ngôn ngữ chỉ có thể được hiểu bởi những người rất tinh tế. Ông ấy đã cố gắng vất vả để đem nó xuống mức của đám đông, nhưng điều đó là gần như không thể được. Và đó không phải chỉ là vấn đề của ngôn ngữ.

Jesus nói về lời cầu nguyện, điều đơn giản dễ hiểu, bởi vì lời cầu nguyện mang tính nhị nguyên và toàn thế giới này đều bao gồm các nhị nguyên. Lời cầu nguyện là nhị nguyên bởi vì nó là đối thoại giữa bạn và Thượng đế tưởng tượng, nhưng dầu vậy vẫn là đối thoại. Trong lời cầu nguyện bạn lại ham muốn, hỏi xin để được tha thứ về những tội lỗi của bạn, để được thưởng. Lời cầu nguyện của bạn là đòi hỏi; bạn là kẻ ăn xin khi bạn cầu nguyện. Và lời cầu nguyện dựa trên ý niệm về Thượng đế, và Thượng đế không là gì ngoài việc phóng chiếu của tâm trí con người. Thượng đế lấy người làm trung tâm. Kinh Thánh nói Thượng đế đã

tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài. Chân lí chính là điều ngược lại: con người đã tạo Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình. Thượng đế của bạn đơn giản đại diện cho bạn, tham vọng

của bạn, lí tưởng của bạn. Thượng đế của bạn là phóng chiếu của tâm trí bạn. Dễ nói về Thượng đế, và dễ được hiểu khi bạn nói về Thượng đế; dễ nói về lời cầu nguyện, và dễ được hiểu khi bạn nói về lời cầu nguyện, bởi vì mọi người đều sống ở bình diện đó.

Phật nói về thiền, không về lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện không có chỗ trong cách nhìn của ông ấy. Phật chưa bao giờ nói về Thượng đế bởi vì ông ấy biết hoàn toàn rõ rằng Thượng đế đã được con người chế tạo ra từ sợ hay tham; rằng Thượng đế là ham muốn lớn lao nhất của con người và chính vì Thượng đế mà con người vẫn còn trong tù túng, chưa bao giờ trở thành ánh sáng lên chính mình, bao giờ cũng vẫn còn là kẻ ăn xin, kẻ phụ thuộc, nô lệ.

Phật muốn bạn trở thành hoàng đế, không phải là kẻ ăn xin. Ông ấy muốn bạn được tự do khỏi mọi phóng chiếu - Thượng đế, thiên đường, thế giới bên kia, tất cả đều được đưa vào trong phóng chiếu của bạn. Phật muốn bạn gạt bỏ bản thân tâm trí, bởi vì đó là điều thiền tất cả là gì: việc đi vào trong thế giới của vô trí. Đây là cái gì đó rất tinh tế, có chiều sâu mênh mông; nó không dễ để được hiểu.

Một khi Phật qua rồi, hiểu lầm lớn nảy sinh quanh ông ấy. Ngày ông ấy chết các tín đồ của ông ấy đã trở nên bị chia rẽ thành ba mươi sáu giáo phái. Và cái gì là lí do cho chia rẽ của họ, và sao sớm thế? Lí do là ở chỗ mọi người đều cố gắng áp đặt cách diễn giải của mình

lên Phật, và tất nhiên tất cả họ đều có cách diễn giải riêng của họ.

Tôi không diễn giải Phật chút nào bởi vì tôi không phải là Phật tử, tôi không phải là tín đồ. Tôi đã kinh nghiệm cùng chân lí như Phật Gautama, cho nên khi tôi nói về Phật cứ dường như tôi đang nói về bản thân tôi vậy. Đó không phải là bình luận, đó không phải là diễn giải. Phật chỉ là cái cớ để nói với các bạn, cái cớ hay để trao đổi việc nhận ra của riêng tôi cho bạn. Để điều đó được nhớ rằng đấy là kinh nghiệm của riêng tôi mà tôi đang nói tới. Tôi đang dùng Phật như cái móc để treo hiểu biết và kinh nghiệm của

riêng tôi lên. Và tôi yêu con người này, tôi yêu vô cùng con người này, bởi vì không ai khác đã bao giờ chạm tới những chiều sâu thế và chiều cao thế như Phật Gautama. Ông ấy vẫn còn là đỉnh Everest, đỉnh cao nhất mà tâm thức con người đã từng đạt tới.

Phải rất có tính thiền trong khi bạn nghe những lời kinh này; đó là cách duy nhất để hiểu chúng. Không phân tích, không suy nghĩ, không tiếp cận logic, mà là lắng nghe im lặng mang tính thiền, chỉ lắng nghe. Và chân lí có bí ẩn về nó: nếu bạn có thể nghe một cách im lặng bạn sẽ thấy liệu nó là đúng hay không, nó sẽ là một cách nhìn. Ngay lập tức. Nó sẽ đánh thẳng vào trái tim bạn nếu nó là chân lí, cái gì đó sẽ bắt đầu rung động trong tim bạn, tim bạn sẽ lập tức đáp ứng. Đó không phải là vấn đề của tâm trí.

Khi bạn đang nghe mà có tính thiền bạn không nghe từ tâm trí chút nào. Tất nhiên lời là rất cổ - hai mươi nhăm thế kỉ đã qua rồi - Phật nói trong ngôn ngữ của thời ông ấy. Đừng bị ngôn ngữ lừa dối, đừng bị phân tán bởi ngôn ngữ của ông ấy. Điều đó là tự nhiên

bởi vì có lỗ hổng của hai mươi nhăm thế kỉ giữa bạn và ông ấy. Ông ấy không thể nói ngôn ngữ mà bạn hiểu. Đó là lí do tại sao tôi lại nói về ông ấy, với ông ấy - để cho bạn một phiên bản mới, phiên bản của thế kỉ hai mươi về cùng một kinh nghiệm, về cùng một hiểu biết, cùng một biến đổi.

Lời kinh thứ nhất:

Thế giới đang cháy...

Phật ngụ ý gì bởi cháy? Ông ấy ngụ ý đau khổ. Điều Soren Kierkegaard ngụ ý bởi đau khổ, lo âu, thất vọng, khổ, đó là điều Phật ngụ ý bởi cháy. Nó là biểu tượng. Mọi người đều đang bốc lửa bởi vì mọi người đều bị phân chia, chia chẻ, tinh thần phân liệt. Mọi người đều đang cháy bởi vì có lo âu lớn lao trong thế giới này; lo về "liệu mình sẽ làm nó lần này hay không." Có đau khổ lớn lao trong mọi trái tim - đau khổ về không biết bản thân mình, đau khổ về không biết chúng ta tới từ đâu và chúng ta sẽ đi đâu, và chúng ta là ai và cuộc sống này tất cả là gì. Ý nghĩa của cuộc sống này là gì? - đây là đau khổ của chúng ra, khổ của chúng ta.

Cuộc sống dường như vô tích sự thế, hoàn toàn vô nghĩa thế, lặp lại máy móc. Bạn cứ làm mãi cùng những thứ ấy lặp đi lặp lại - để làm gì? Đau khổ là ở chỗ con người cảm thấy rất ngẫu nhiên, dường như chẳng có ý nghĩa gì cả. Và con người không thể sống được nếu không kinh nghiệm ý nghĩa nào đó, nếu

không kinh nghiệm rằng mình đóng góp cái gì đó có nghĩa cho thế giới này, rằng mình được sự tồn tại cần tới, rằng mình không phải là hiện tượng vô dụng, rằng mình không ngẫu nhiên, rằng mình được cần tới, rằng mình đang hoàn thành điều gì đó cực kì có ý nghĩa. Chừng nào người ta còn chưa đi tới cảm thấy điều đó, người ta vẫn còn đang trong cơn cháy.

Các nhà tư tưởng theo phái hiện sinh đã đưa ra nhiều từ nổi tiếng. Một trong các từ đó là 'khổ não'; khổ não là nỗi khổ tâm linh. Không phải mọi người đều cảm thấy nó; mọi người đờ đẫn thế, ngu xuẩn thế, tầm thường thế. Thế thì họ sẽ không cảm thấy khổ não, họ sẽ cứ làm cùng những điều nhỏ bé trong cả đời họ và họ sẽ chết. Họ sẽ sống và họ sẽ chết mà không biết cuộc sống thực sự là gì.

Thực ra khi mọi người sắp chết họ trở nên nhận biết lần đầu tiên rằng họ đã từng sống; trong tương phải với cái chết họ trở nên tỉnh táo: "Mình đã bỏ lỡ mất cơ hội rồi." Đó là nỗi đau của cái chết. Nó chẳng liên quan trực tiếp gì tới cái chết mà chỉ gián tiếp. Khi một người sắp chết người đó cảm thấy nỗi đau lớn lao; nỗi đau chẳng liên quan gì tới cái chết. Nỗi đau là: "Mình đã sống và bây giờ tất cả đều kết thúc và mình đã không thể làm được gì có nghĩa, mình đã không sáng tạo, mình đã không ý thức, mình đã sống một cách máy móc, mình đã sống như người mộng du, người vừa đi vừa ngủ."

Tâm trí tầm thường cứ sống mà chẳng lo nghĩ. Người đó dường như hạnh phúc hơn người thông minh; người đó cười, người đó đi tới câu lạc bộ và tới rạp chiếu phim, người đó có cả nghìn lẻ một mối bận bịu, và người đó rất bận rộn mà chẳng có công việc gì.

Bạn càng thông minh, bạn càng nhạy cảm, bạn sẽ càng cảm thấy rằng cuộc sống này - cách bạn đang sống nó

- không phải là cách đúng, không phải là cuộc sống đúng; cái gì đó sai trong nó.

Người không thông minh sống như mẩu gỗ trôi dạt; người đó trở nên bận tâm nhiều tới việc tham quan tới mức người đó quên mất tất cả về điều tối thượng, người đó quên tất cả về mục đích, người đó quên tất cả về cuộc hành trình. Người đó trở nên quá bị cuốn hút vào tham quan. Người đó tò mò nhưng tò mò của người đó là thừa. Người đó chưa bao giờ truy vấn, bởi vì truy vấn cần dũng cảm, truy vấn là mạo hiểm. Truy vấn nghĩa là bạn sẽ đối diện với những vấn đề lớn, bạn sẽ bắt gặp những vấn đề tối thượng, và ai biết liệu bạn sẽ có khả năng giải được chúng hay không? Người đó vẫn chỉ tò mò. Người tò mò là người ngu; tò mò của người đó giữ người đó bận rộn, tính tò mò của người đó giữ người đó bị dính líu, cho nên người đó chưa bao giờ trở nên nhận biết về các vấn đề thực.

Marty và vợ anh ta ngồi ở quầy rượu của một khách sạn Chicago. Marty trỏ cô gái tóc hung nổi bật đang ngồi ở đầu bên kia và nói, "Đó là gái mãi dâm."

"Em không tin điều đó," Louise nói.

"Anh sẽ chỉ cho em," Marty nói. Anh ta bước tới và tán chuyện với cô tóc hung - năm phút sau họ đã trong phòng anh ta.

"Bao nhiêu nào?" Marty hỏi. "Năm mươi đô."

"Tôi trả cô hai mươi."

"Quên chuyện đó đi," cô mãi dâm nói khi bước ra khỏi cửa.

Vài phút sau Marty quay trở lại với vợ mình tại quầy. Cô gái gọi bước qua và vỗ vai anh ta. "Anh thấy đấy," cô ta nói, "đó là cái anh kiếm được với hai mươi đô la."

Người ngu vẫn còn tò mò về những điều như vậy, về những người khác - ai là ai, và họ chưa bao giờ hỏi, "Mình là ai?" Họ chưa bao giờ hỏi câu hỏi thực bởi lẽ đơn giản là câu hỏi thực sẽ đưa họ vào cuộc hành trình gian nan. Họ có thể phải vứt bỏ nhiều, nhiều thứ trên đường: định kiến của họ, ý thức hệ của họ, triết lí của họ, tôn giáo của họ, nhà thờ của họ - bởi vì nếu bạn thực sự muốn biết mình là ai, bạn phải vứt bỏ việc là người Ki tô giáo hay người

Hindu hay người Mô ha mét giáo, bạn phải vứt bỏ việc là người cộng sản hay phát xít. Nếu bạn thực sự muốn biết mình là ai bạn phải quên đi tất cả về việc bạn là người da trắng hay da đen, người Ấn Độ hay người Mĩ, người Trung Quốc hay Nhật Bản, bởi vì đây chỉ là những thứ ngẫu nhiên. Chúng không cấu thành nên tinh tuý của bạn.

Linh hồn của bạn không là người Ki tô giáo không là người Hindu không là người Mô ha mét giáo; linh hồn của bạn thậm chí không nam hay nữ. Trung tâm bên trong nhất của bạn ở bên ngoài tất cả các khái niệm. Tất cả những điều đã từng được nói cho bạn, tất cả những điều đã trở thành căn cước của bạn, đều phải bị vứt bỏ. Nêu ra câu hỏi thực nghĩa là trải qua cuộc khủng hoảng căn cước; bạn sẽ phải quên đi tất cả về điều bạn nghĩ mình đang là.

Và sẽ có đi tới một khoảng hở, một lỗ hổng khi bạn sẽ không biết mình là ai - và đó là kinh nghiệm đau đớn.

Thiền nhân nói: Trước khi người ta thiền, núi là núi và sông là sông. Khi người ta đi sâu vào trong thiền, núi không còn là núi và sông không còn là sông. Đó là cuộc khủng hoảng lớn khi núi không còn là núi và sông không còn là sông. Bạn đang trải qua cuộc khủng hoảng căn cước. Cái cũ mất rồi và cái mới còn chưa được tìm thấy. Bạn đã rời khỏi bờ cũ mà bờ mới thậm chí còn chưa thấy được. Và Thiền nhân nói: Khi thiền là đầy đủ, khi ông đã đi vào trong vô trí, núi lại là núi và sông lại là sông; tất nhiên trên một bình diện khác toàn bộ, nhưng mọi thứ lại là mọi thứ. Mọi thứ lắng đọng lại, kết tinh lại, nhưng bây giờ với sự khác biệt.

Đầu tiên người khác đã bảo bạn rằng núi là núi và sông là sông, bây giờ bạn biết - và điều đó tạo ra khác biệt thực sự. Thông tin chưa bao giờ là biến đổi.

Phật nói: *Thế giới đang cháy*! Người may mắn là người có thể hiểu được điều đó, không chỉ về mặt trí tuệ mà về sự tồn tại. Bạn không thể thấy được cuộc sống của mình chẳng là gì ngoài đau khổ sao? Bây giờ có hai cách để gạt bỏ đau khổ này, đám cháy này; một là trở nên dấn sâu vào những điều vô nghĩa tới mức bạn có thể quên đi đau khổ của mình, để cho đau khổ không thể

ngóc đầu lên được bởi vì bạn bận rộn thế: cả ngày bận rộn với tiền bạc, quyền lực, danh vọng, đuổi theo các cái bóng, và khi bạn quay về nhà bạn hoàn toàn mệt mỏi tới mức bạn rơi vào giấc ngủ. Và thế nữa bạn vẫn còn dính vào giấc mơ của mình. Mơ không là gì ngoài sự phản chiếu ngày của bạn; cùng trò chơi tiếp tục trong giấc ngủ của bạn.

Mọi người đi qua toàn thể các kiếp sống của mình theo cách này. Mọi người không thể ngồi im lặng được cho dù là vài phút. Và toàn thể cách tiếp cận Phật giáo là ở chỗ chừng nào bạn còn chưa có khả năng ngồi im lặng trong nhiều giờ cùng nhau, không làm gì cả, chỉ hiện hữu, bạn sẽ không bao giờ biết tới mình là ai và bạn sẽ không bao giờ vượt ra ngoài đau khổ của mình. Cho nên cách thứ nhất là trở nên bận bịu, dính líu vào mọi thứ, dù nó là bất kì cái gì, mục đích duy nhất là để bạn có thể giữ câu hỏi tối thượng về cuộc sống của mình bị kìm lại. Không có thời gian.

Mọi người tới tôi, tôi bảo họ thiền. Họ nói, "Nhưng chúng tôi không có thời gian." Và những người này cũng là cùng những người đang ngồi hàng giờ trong rạp chiếu phim và họ có thời gian. Và đây là cùng những người đi tới câu lạc bộ Rotary và cứ làm những điều ngu xuẩn. Đây là cùng những người bạn sẽ thấy trong khách sạn, trong trận đá bóng; đây là cùng những người sẽ chời bài và chơi cờ, và nếu bạn hỏi họ thì họ sẽ nói, "Chúng tôi đang chơi chỉ để giết thời gian." Thời gian đang giết bạn và bạn nghĩ bạn đang giết thời gian. Không ai đã bao giờ có khả năng giết thời gian: thời gian giết mọi người.

Và khi bạn bảo họ thiền thì câu trả lời ngay lập tức là, "Nhưng thời gian đâu mà thiền?" Và không phải là họ đang nói điều đó một cách có ý thức đâu; đó là phản ứng rất vô ý thức. Không phải là họ đang lừa, họ đang bị lừa. Không phải là họ đang lừa bạn bằng việc nói, "Tôi không có thời gian," họ thực sự cảm thấy, họ nghĩ, rằng họ không có thời gian nào cả.

Thế giới đang cháy: Và ông cười sao?

Thế giới đang cháy và bạn đang chơi bài sao?... và bạn đang chơi cờ sao? Thế giới đang cháy và bạn đang đọc tiểu thuyết trinh thám sao? Thế giới đang cháy và bạn đang buôn chuyện sao? Thế

giới đang cháy và bạn đi xem phim sao? Và nhớ bạn là thế giới mà Phật đang nói tới.

Nhưng đôi khi điều đó xảy ra... Soren Kierkegaard có một chuyện ngụ ngôn hay. Ông ấy nói: có lần trong rạp xiếc chuyện xảy ra là chiếc lều của rạp xiếc bắt đầu bốc cháy. Ai đó có thể đã vứt mẩu thuốc là hay ... chẳng ai biết cái gì đã xảy ra nhưng chiếc lều đã cháy. Anh hề của rạp xiếc bước ra thông báo điều đó; anh ta công bố rằng "Lều cháy rồi!" và mọi người cười. Họ nghĩ, "Anh ta giở trò lừa chúng ta." Và họ vỗ tay và tán thường anh hề còn anh hề thì choáng.

Anh ta nói, "Tôi không nói đùa đâu. Lều đang cháy đấy." Và mọi người vỗ tay nhiều hơn và cười nhiều hơn. Anh hề lúng túng chẳng biết phải làm gì! Anh ta bắt đầu đấm ngực và nói, "Tin tôi đi! Lều đang cháy đấy, các ông bà bị nguy hiểm!"

Nhưng chẳng ai tin anh ta; mọi người tiếp tục cười. Và nhiều người bị thiêu cháy.

Đây không phải là chuyện ngụ ngôn đâu: đây là thực tại. Chư Phật đã báo cho bạn rằng thế giới đang cháy, nhưng bạn nghĩ họ có thể coi điều đó quá nghiêm trọng.

"Cô em tinh tướng xinh đẹp của tôi ơi," anh chàng công tử ngọt ngào thì thào, "em là bé duy nhất của anh đi. Anh chú ý tới em, anh phát rồ về em, anh phát điên lên về em. Anh không thể sống qua đêm nếu không có tình yêu của em."

"Này, đợi một phút nhé," cô gái rụt rè phản đối. "Em không muốn nghiêm chỉnh đâu."

"Này, bé," anh ta hỏi, "ai nghiêm chỉnh?"

Chẳng ai dường như nghiêm chỉnh cả. Mọi người đều đóng vai hề, mọi người đều cười - hay ít nhất cũng giả vờ hạnh phúc, ít nhất cũng ba hoa về hoan lạc của mình, niềm vui của cuộc sống, và có thể không chỉ lừa người khác mà bị lừa bởi chính việc ba hoa riêng của mình. Người ta có thể bắt đầu tin vào dối trá riêng của mình: thế thì họ bắt đầu có vẻ gần như thật.

Phật đang nói: *Ông cười sao? Và thế giới đang cháy!*

Chắc chắn điều đó chỉ ra một điều thôi:

Ông đang ở sâu trong bóng tối. Ông không hỏi về ánh sáng sao?

Đây là ngôn ngữ cổ đại. Bây giờ, từ thời Sigmund Freud, chúng ta có thể dịch bóng tối là vô ý thức và ánh sáng là ý thức. Điều đó sẽ dễ hiểu hơn, bởi vì khi bạn nói về bóng tối và ánh sáng nó có vẻ thơ ca, và Phật rất khoa học mặc dù ông ấy đầy tính thơ ca. Nhưng thơ ca của ông ấy không đơn thuần là thơ ca, nó có khoa học lớn lao trong nó, giả kim thuật lớn lao trong nó. Tính thơ ca của ông ấy là bởi vì kinh nghiệm

của ông ấy, nhưng tính thơ ca của ông ấy không chỉ là để giải trí cho bạn. Tính thơ ca của ông ấy là từ duyên dáng của ông ấy, chính bản thể ông ấy mang tính thơ ca rồi, cũng như nó có thể mang tính khoa học. Ông ấy đang nói về vô ý thức và ý thức.

Ông ấy nói bạn đang ở sâu trong bóng tối nếu bạn không nhận biết rằng thế giới đang cháy, rằng mọi người đang sống trong phiền não - và họ thậm chí có thể không nhận biết về điều đó. Theo cách đó phiền não bị nhân đôi hay nhân gấp nhiều lần, bởi vì nếu bạn nhận biết về phiền não của mình bạn có thể thoát ra khỏi nó được. Khi ngôi nhà bị cháy và bạn đang ngủ, nguy hiểm là nhiều hơn nhiều. Nếu ngôi nhà bị cháy và bạn thức, nguy hiểm ít hơn nhiều - bạn có thể chạy trốn, bạn có thể thoát ra khỏi nhà. Hàng xóm có thể giúp bạn thoát ra. Bạn có thể gọi điện thoại tới đội chữa cháy. Bạn có thể làm cái gì đó! Ít nhất bạn cũng có thể nhảy ra khỏi cửa sổ. Nhưng nếu bạn ngủ thế thì mọi sự khó khăn hơn.

Ông đang ở sâu trong bóng tối. Phật nói: Nhìn vào ông, dường như ông không ý thức chút nào, ông đang sống cuộc sống vô ý thức. Bây giờ đó là chân lí tâm lí. Toàn thể tâm lí đương đại, dù đó là phái Freud hay phi Freud, Adler hay Jung, tất cả các trường phái của tâm lí học hiện đại đều đồng ý về một điều: rằng chỉ một phần rất nhỏ của con người là có ý thức, phần rất tí hon. Phần lớn của bản thể người đó là vô ý thức, là trong bóng tối; bạn chỉ thấy đầu chỏm của tảng băng, phần còn lại là trong bóng tối. Và từ lục địa bóng tối đó, cái chính là vô thức của bạn, kéo tới đủ loại động cơ, ham muốn, bản năng, thôi thúc - và ý thức phải đi

theo chúng. Ý thức chỉ là kẻ hầu, nó không là người chủ; nó đang phục vụ cho vô ý thức. Vô thức trở nên giận dữ và ý thức hành

động ngay; vô thức trở nên đầy thôi thúc dục và ý thức tuân theo nó. Và ý thức đã trở nên rất láu lỉnh trong việc hợp lí hoá. Nó hợp lí hoá mọi thứ. Ý thức tin rằng nó là người chủ còn vô thức cười vào nó.

Quan sát bản thân bạn mà xem. Nếu bạn giận bạn không bao giờ nói, "Tôi giận bởi vì vô ý thức của mình." Bạn nói, "Tôi giận bởi vì giận dữ được cần tới. Tôi đã giận một cách có chủ ý. Tôi phải nổi giận; bằng không mọi người sẽ bắt đầu lấn lướt tôi. Và người đó phải bị trừng phạt, người đó phải được dạy cho một bài học. Tôi đã giận dữ bởi vì tôi muốn thế."

Đây là hợp lí hoá thôi. Bạn đã giận bởi vì bạn không thể khác được; bạn đã không là người chủ của tình huống. Nó đã không ở trong tay bạn: việc chọn lựa giận dữ - hay không giận dữ. Bạn đã bị cơn giận lái đi và nó tới từ tầng ngầm nào đó của bản thể bạn. Nó tới như đám mây, nó tới như làn khói lớn và bạn bị nó làm cho mù. Bạn bị bao quanh bởi đám mây này và bạn bị cuốn đi cùng nó, nhưng về sau chỉ để giữ thể diện của mình, bản ngã của mình, lòng tự hào của mình, bạn bắt đầu hợp lí hoá. Bạn nói, "Tôi làm nó đấy." Bạn đã không làm nó: bạn bị buộc phải làm nó thì có. Quan sát ham muốn dục của bạn, quan sát tham của bạn, quan sát giận của bạn, và bạn sẽ được thuyết phục bởi điều Phật đang nói.

Một người lái xe tải lực lưỡng đi thơ thẩn vào quán rượu trong tâm trạng tiều tuỵ, hiển nhiên đang tìm cớ gây sự đánh nhau.

"Mọi người ở phía bên này quán đều là kẻ vô công rồi nghề dơ dáy, không tốt!" anh ta kêu toáng lên. "Người nào muốn làm cái gì đó về điều đó thì đứng dậy đi!" Chẳng ai đứng dậy cả.

"Mọi người ở phía bên này quán đều là bọn đồng dục nam! Đồ đồng dục!" Chẳng ai cử động, thế rồi bỗng nhiên một người đứng dậy.

"Muốn đánh nhau hả?" người lái xe tải gầm gừ. "Không," người này ngọng nghịu nói, "chỉ là tôi

ngồi nhầm phía bên trong quán."

Đó là cách tâm trí cứ giở trò - hợp lí hoá mọi thứ. Nhà tâm thần nói với bệnh nhân, "Phải mất ba năm

đấy, nhưng bây giờ cô được chữa rồi. Đây là điều trị lần cuối của cô."

"Cám ơn bác sĩ," bệnh nhân nói. "Nhưng trước khi tôi đi, hôn tôi đi."

"Tôi bảo cô rằng cô được chữa khỏi rồi. Cô lại là người mạnh khoẻ rồi."

"Tôi biết, bác sĩ, nhưng hôn tôi đi."

"Cô không hiểu. Tôi đã vứt bỏ tất cả những ý niệm điên rồ đó rồi. Cô đã được chữa lành."

"Chắc chắn rồi," bệnh nhân khăng khăng, "nhưng hôn tôi đi."

"Hôn cô sao? Tôi thậm chí không nên ở trên giường cùng cô!"

Bây giờ, nhà tâm thần và bệnh nhân, người giúp và người được giúp, người hướng dẫn và người được hướng dẫn tất cả đều trong cùng một con thuyền.

Chừng nào bạn còn chưa thể tìm thấy vị phật bạn sẽ còn theo người mù nào đó khác. Chừng nào bạn còn chưa ở cùng với người như Phật, Jesus, Zarathustra, Lão Tử, bạn sẽ ở cùng với những người cũng giống như bạn. Đó là một trong những tai hoạ lớn nhất đang xảy ra cho tâm trí hiện đại, cho con người hiện đại. Những người hướng dẫn tâm linh đã biến mất rồi - họ đã biến mất từ lâu trước đây rồi. Họ đầu tiên đã bị các tu sĩ thay thế. Bây giờ các tu sĩ đang bị các nhà tâm thần, các nhà phân tâm, các nhà tâm lí thay thế. Các tu sĩ đều mù, bây giờ các nhà tâm thần, các nhà phân tâm cũng mù. Họ không biết họ đang làm gì, họ không biết họ đang ở đâu. Họ cứ giúp mọi người và họ vô ý thức, đôi khi thậm chí còn vô ý thức hơn bệnh nhân. Họ không lành mạnh, đôi khi còn không lành mạnh hơn bệnh nhân, nhưng họ là các chuyên gia chuyên nghiệp, họ đã nghiên cứu, họ đầy thông tin. Họ biết mọi thứ về ánh sáng mà lại không kinh nghiệm về sánh sáng nào. Họ biết mọi thứ về tích hợp là gì, nhưng đấy chỉ là về thôi - họ không có tích hợp bên trong nào. Bản thể riêng của họ là những mảnh mẩu, rời ra từng phần.

Người ta có thể được giúp đỡ chỉ bởi vị phật, bởi người đã thức tỉnh, bởi vì chỉ người đã thức tỉnh mới có thể đánh thức nhưng người đang ngủ say. Nếu bạn đang ngủ và nhà phân tâm của bạn cũng ngủ, ai sẽ đánh thức bạn dậy?

Vào những ngày cổ đại mọi người đã đi tìm vị phật từ xa và rộng; họ đã du hành qua hàng nghìn dặm đường chỉ để tìm một thầy. Không phải là họ không

biết tới nhiều người thông thái đã biết tất cả về Vedas và Upanishads và Gita và Koran và Kinh Thánh; họ biết các học giả

đó, nhưng họ có phân biệt sắc nét giữa người biết theo thẩm quyền riêng của họ và người biết thẩm quyền của kinh sách. Họ không bao giờ theo người không có kinh nghiệm đích thực của riêng người đó, người còn chưa đương đầu với cái ngã của mình, người còn chưa là ngọn lửa. Và phải mất thời gian để tìm kiếm.

Bạn sẽ bắt gặp hàng trăm thầy; chín mươi chín phẩy chín phần trăm sẽ là rởm, đồng tiền giả. Nhưng cách duy nhất để tìm và kiếm là cứ đi tìm và kiếm và bất kì khi nào bạn bắt gặp một thầy rởm, quan sát đi! Điều người đó nói là trí huệ hay tri thức? Điều người đó nói là của riêng người đó hay nó là trong trích dẫn? Và điều đó không khó gì mấy; chỉ cần một chút ít kiên nhẫn và bạn sẽ biết cái rởm là rởm.

Harold bắt đầu vẫy xe đi nhờ và trong một chốc anh ta đã được Eleanor cho đi nhờ, một cô thủ thư có vẻ rất khêu gợi.

"Em có hút thuốc không?" anh ta hỏi.

"Dạ không ạ, cám ơn anh," cô ấy đáp. "Em không hút thuốc!"

Họ đi trong im lặng một chốc và Harold nói, "Anh biết có một quán rượu ngon ở ngay phía đầu đường đây; em có muốn dừng lại uống một chút không?"

"Cám ơn anh, không ạ," Eleanor nói. "Em không uống rượu đâu!"

Mười phút sau, Harold thử đại và nói, "Sao chúng mình không dừng lại ở nhà nghỉ tiếp và làm tình?"

Cô ấy nói, "Được đấy!"

Họ dừng lại, làm tình điên dại trong liền hai giờ, và thế rồi trở lại lái xe trong xe cô ấy.

"Này, anh tò mò," Harold nói. "Khi anh hỏi em có hút thuốc không, em nói không. Khi anh đề nghị mua thức uống cho em, em bác bỏ anh. Vậy mà em lại vào nhà nghỉ cùng anh. Sao sự việc lại thế?"

"Thế này," cô thủ thư nói, "Em bao giờ cũng thực hành điều em thuyết giảng. Em nói với trường Chủ nhật của em rằng các bạn không phải hút thuốc hay uống rượu để mà có thời gian dễ chịu!"

Bạn sẽ bắt gặp những nhà thuyết giảng như vậy ở mọi nơi, người thực hành điều họ thuyết giảng, nhưng điều họ thuyết giảng không phải là kinh nghiệm riêng của họ; điều họ thuyết giảng tất cả đều là vay mượn. Điều đó có vẻ như trí huệ nhưng nó không phải vậy. Và bạn không thể né tránh được điều đó. Bạn sẽ phải gõ vào nhiều cánh cửa trước khi bạn tìm thấy cánh cửa đúng. Đó là cách duy nhất, đó là cách mọi sự là vậy. Và cũng tốt để gõ vào nhiều cánh cửa bởi vì biết nhiều thầy giả, dần dần bạn sẽ trở nên nhận biết về việc là thầy thực là cái gì. Bằng việc biết cái giả giả bạn sẽ trở nên có khả năng biết cái thật. Biết cái giả là giả là một bước tiến lớn tới cái thật.

Thế giới đang cháy: Và ông cười sao? Ông đang ở sâu trong bóng tối. Ông không hỏi về ánh sáng sao? Và hỏi về ánh sáng là hỏi về thiền.

Tâm lí học hiện đại vẫn chưa đi tới điểm đó; nó vẫn vướng mắc với phân tích. Phân tích không thể đem ánh sáng vào được. Bạn có thể cứ phân tích bóng tối trong nhiều năm, trong nhiều kiếp, nhiều thế kỉ; bằng phân tích bóng tối bạn sẽ không đi tới ánh sáng. Làm sao bạn có thể đạt tới ánh sáng bằng việc phân tích bóng tối? Bạn sẽ phải tìm ra ai đó người biết cách tạo ra ánh sáng - điều đó chẳng liên quan gì tới bóng tối cả! Khi ánh sáng được tạo ra, bóng tối biến mất, bóng tối không còn được tìm thấy nữa. Nhưng điều ngược lại là không đúng: đừng bắt đầu đẩy bóng tối đi để đạt tới ánh sáng - bạn sẽ phí hoài cuộc đời mình, năng lượng của mình, cơ hội của mình. Đừng tranh đấu với bóng tối! Phân tâm học vẫn đang tranh đấu với bóng tối, với bệnh tật.

Và đó là khác biệt giữa tôn giáo và phân tâm học. Tôn giáo là nỗ lực tích cực để tạo ra ánh sáng; phân tâm học là nỗ lực tiêu cực để xua tan bóng tối - và nhiều nhất nó có thể giúp bạn thành bất thường một cách bình thường, có vậy thôi. Nhiều nhất nó có thể giúp bạn điều chỉnh theo xã hội, cái bản thân nó là ốm yếu. Nó có thể giúp bạn vào lại ước định đang có tác dụng. Đó là mọi điều xã hội cần và yêu cầu ở bạn, rằng bạn phải là bác sĩ tốt hay kĩ sư tốt hay trưởng ga tốt hay thư kí tốt hay người thu thuế tốt. Đó là tất cả những gì xã hội đòi hỏi; xã

hội không quan tâm tới mạnh khoẻ bên trong của bạn, với tính toàn thể của bạn. Xã hội muốn bạn là cái máy hoàn hảo.

Và nếu bạn làm tốt, có hiệu quả công việc được trao cho bạn, thế là đủ. Xã hội không quan tâm chút nào tới việc biến đổi của bạn; ngược lại, nó rất sợ biến đổi của bạn, bởi vì nếu bạn trở nên được biến đổi thì xã hội sẽ không dễ có khả năng áp bức, bóc lột bạn.

Nó sẽ không dễ làm bạn thành nô lệ. Nếu bạn trở nên được biến đổi, nếu bạn trở thành đầy ánh sáng, bạn sẽ mang tính nổi dậy. Ánh sáng mang tới nổi dậy.

Bóng tối rất có ích cho những người có quyền lợi được đầu tư bởi vì bóng tối không bao giờ cho phép bạn trốn thoát khỏi nhà tù của mình. Khi bạn ở trong bóng tối bạn có thể được thuyết phục rằng nó không phải là nhà tù, rằng nó là nhà của bạn hay thậm chí nó là ngôi đền của Thượng đế.

Nhưng khi có ánh sáng không ai có thể lừa dối được bạn. Bạn sẽ có khả năng thấy rằng mình đã bị buộc phải sống trong phòng giam. Và một khi bạn đã thấy rằng mình bị buộc phải sống trong phòng giam, bạn đang làm mọi điều có thể để thoát ra khỏi nó. Xã hội rất sợ chư phật - do đó mới có đóng đinh Jesus, đầu độc Socrates, sát hại Mansoor. Nhiều mưu hại đã được thực hiện trong đời Phật Gautam.

Điều kì lạ là con người bao giờ cũng chống lại những người có thể đã giúp đỡ cho nhân loại; bạn phải đã chống lại những người sẽ đưa bạn lên những đỉnh cao của cuộc sống và tâm thức, những người sẽ giúp cho bạn được hoàn thành. Tại sao bạn chống lại những người này? Bạn là một phần của hệ thống nô lệ lớn - quốc gia, xã hội, nhà thờ. Bạn vận hành như người Ki tô giáo, như người Hindu, như người Mô ha mét giáo; đây là những cái tên cho sự nô lệ, những cái nhãn đẹp trên những thứ xấu xí.

Người tôn giáo thực không là người Hindu không là người Mô ha mét giáo không là người Ki tô giáo - người đó không thể thế được! Người đó đơn giản là một người. Tôn giáo của

người đó không có tính từ cho nó, người đó đơn giản mang tính tôn giáo. Tìm

ánh sáng đi! Và cách duy nhất để tìm ánh sáng là học cách thiền, cách nhận biết, cách mang tính quan sát nhiều hơn.

Cách thức của phật là vipassana - Vipassana nghĩa là chứng kiến. Và ông ấy đã tìm ra một trong những phương cách vĩ đại nhất đã từng có: phương cách quan sát hơi thở của bạn, chỉ quan sát hơi thở của bạn thôi. Việc thở là hiện tượng đơn giản và tự nhiên thế, nó có đó hai mươi bốn giờ một ngày. Bạn không cần làm nỗ lực nào cả. Nếu bạn lầm nhầm mật chú thế thì bạn sẽ phải làm nỗ lực, bạn sẽ phải ép buộc bản thân mình. Nếu bạn nói, "Ram, Ram, Ram," bạn sẽ phải liên tục làm căng thẳng bản thân bạn. Và bạn nhất định quên nhiều lần. Hơn nữa, từ 'Ram' lại là cái gì đó của tâm trí, và bất kì cái gì của tâm trí cũng không bao giờ có thể đưa bạn vượt ra ngoài tâm trí được.

Phật đã phát hiện ra một góc độ khác toàn bộ: chỉ quan sát hơi thở của bạn - hơi thở đi vào, hơi thở đi ra. Có bốn điểm được quan sát. Ngồi im lặng chỉ bắt đầu nhìn hơi thở, cảm thấy hơi thở. Hơi thở đi vào là điểm thứ nhất. Thế rồi trong một khoảnh khắc hơi thở ở bên trong nó dừng lại - đó là một khoảnh khắc rất nhỏ - trong một phần giây nó dừng lại; đó là điểm thứ hai để quan sát. Thế rồi hơi thở quay lại và đi ra; đây là điểm thứ ba để quan sát. Thế rồi lại khi hơi thở hoàn toàn đi ra, trong một phần giây nó dừng lại; đó là điểm thứ tư để quan sát. Thế rồi hơi thở bắt đầu đi vào lại... đây là vòng tròn của hơi thở.

Nếu bạn có thể quan sát tất cả bốn điểm này bạn sẽ ngạc nhiên, sửng sốt về phép màu của quá trình đơn giản thế - bởi vì tâm trí không được tham dự vào. Quan sát không phải là phẩm chất của tâm trí; quan sát

là phẩm chất của linh hồn, của tâm thức; quan sát không phải là quá trình tâm trí chút nào. Khi bạn quan sát, tâm trí dừng lại, dừng hiện hữu. Vâng, lúc ban đầu nhiều lần bạn sẽ quên và tâm trí sẽ bước vào và bắt đầu chơi trò chơi cũ của nó. Nhưng bất kì khi nào bạn nhớ rằng bạn đã quên mất, không cần cảm thấy hối hận, mặc cảm - đi trở lại để quan sát, quay đi quay lại quan sát hơi

thở của bạn. Dần dần, từ từ tâm trí sẽ ngày càng bớt can thiệp vào.

Và khi bạn có thể quan sát hơi thở của bạn trong bốn mươi tám phút, liên tục, bạn sẽ trở nên chứng ngộ. Bạn sẽ ngạc nhiên - chỉ bốn mươi tám phút thôi sao? Bởi vì bạn sẽ nghĩ rằng điều đó chẳng khó gì mấy... chỉ bốn mươi tám phút thôi! Nó là rất khó đấy. Bốn mươi tám giây và bạn sẽ rơi vào nạn nhân của tâm trí nhiều lần! Thử nó với chiếc đồng hồ ở trước bạn mà xem; lúc ban đầu bạn không thể có tính quan sát trong sáu mươi giây. Trong chỉ sáu mươi giây thôi, đó là một phút, bạn sẽ rơi vào giấc ngủ nhiều lần. Bạn sẽ quên hết về quan sát - đồng hồ và việc quan sát cả hai sẽ bị quên đi. Ý niệm nào đó sẽ đem bạn đi xa, xa xăm; thế rồi bỗng nhiên bạn sẽ nhận ra... bạn sẽ nhìn vào đồng hồ và mười giây đã trôi qua rồi. Trong mười giây bạn đã không quan sát.

Nhưng dần dần, dần dần - đó là cái mẹo; nó không phải là việc thực hành, nó là mẹo - dần dần, dần dần bạn thấm đẫm nó. Bởi vì vài khoảnh khắc đó khi bạn mang tính quan sát có cái đẹp đẽ trang nhã, có vui vẻ vô cùng, cực lạc không thể tin được tới mức một khi bạn đã nếm trải vài khoảnh khắc đó, bạn sẽ muốn quay lại nữa lặp đi lặp lại - không vì động cơ nào khác, chỉ vì vui vẻ cực kì, của việc hiện hữu ở đó, hiện diện với hơi thở.

Nhớ lấy, đó không phải là cùng quá trình như được thực hiện trong yoga. Trong yoga quá trình này được gọi là *pranayam*; nó là quá trình khác toàn bộ, thực ra chính là cái đối lập với điều Phật gọi là *vipassana*. Trong *pranayam* bạn lấy hơi thở sâu, bạn rót đầy ngực mình với ngày một nhiều không khí, ngày một nhiều ô xi; thế rồi bạn làm trống rỗng ngực mình với các bô níc, toàn bộ nhất có thể được. Đó là bài tập thể chất - tốt cho thân thể, nhưng nó chẳng liên quan gì tới *vipassana* cả. Trong *vipassana* bạn không thay đổi nhịp độ hơi thở tự nhiên của mình. Bạn không lấy hơi thở sâu, dài, bạn không thở ra theo bất kì cách nào khác hơn bạn vẫn thường thở. Để nó là tuyệt đối thông thường và tự nhiên. Toàn thể tâm thức của bạn phải ở vào một điểm, quan sát.

Và nếu bạn có thể quan sát hơi thở của mình, thế thì bạn có thể bắt đầu quan sát những điều khác nữa. Bước đi bạn có thể

quan sát rằng bạn đang bước, ăn bạn có thể quan sát rằng bạn đang ăn. Và chung cuộc, cuối cùng, bạn có thể quan sát rằng bạn đang ngủ. Cái ngày bạn có thể quan sát rằng bạn đang ngủ, bạn được chuyển vào một thế giới khác. Thân thể cứ ngủ, và bên trong ngọn đèn cứ cháy sáng. Việc quan sát của bạn vẫn còn không bị xáo động. Thế thì hai mươi bốn giờ một ngày có dòng chảy ngầm của việc quan sát. Bạn cứ làm mọi thứ... với thế giới bên ngoài chẳng cái gì đã thay đổi, nhưng với bạn mọi thứ đã thay đổi rồi.

Một Thiền sư đang lấy nước từ giếng, và một người sùng kính, đã nghe nói về ông ấy và đã du hành từ xa tới thăm ông ấy, hỏi, "Tôi có thể gặp ông này ông nọ ở đâu, thầy của tu viện này?" Ông ta nghĩ

người này phải là người phục vụ, lấy nước từ giếng - bạn không thể tìm được vị phật lấy nước từ giếng, bạn không thể tìm vị phật đang lau sàn.

Thầy cười và nói, "Ta là người ông tìm đây."

Người sùng kính không thể nào tin được vào điều đó. "Tôi đã nghe nhiều về thầy, nhưng tôi không thể quan niệm nổi thầy đang lấy nước từ giếng."

Thầy nói, "Nhưng đó là điều ta thường làm trước khi ta trở nên chứng ngộ. Lấy nước từ giếng, chẻ củi - đó là điều ta thường làm trước đây, và đó là điều ta tiếp tục làm. Ta rất thiện nghệ trong hai việc này: lấy nước từ giếng và chẻ củi. Lại đây với ta - việc tiếp của ta sẽ là chẻ củi, quan sát ta!"

Người này nói, "Nhưng thế thì khác biệt là gì? Trước khi chứng ngộ thầy đã làm hai việc này, sau chứng ngộ thầy đang làm cùng hai việc này - thế thì cái gì là khác biệt?"

Thầy cười ngất, thầy nói, "Khác biệt là ở bên trong. Trước đây, ta đã làm mọi thứ trong ngủ; bây giờ ta làm mọi thứ một cách có ý thức, đó là khác biệt. Hoạt động vẫn như cũ, nhưng ta không còn như cũ nữa. Thế giới vẫn như cũ, nhưng ta không còn như cũ. Và bởi vì ta không còn như cũ, với ta thế giới cũng không còn như cũ."

Biến đổi phải là cái bên trong. Đây là từ bỏ thực:

thế giới cũ mất rồi bởi vì con người cũ mất rồi.

Để thấy thân thể mình -

Con rối được tô vẽ, một thứ đồ chơi,

được chắp nối và ốm yếu và đầy những tưởng tượng giả,

cái bóng thay đổi và nhạt nhoà đi.

Phật nói, đừng quá gắn bó nhiều với thân thể, đừng bị đồng nhất với thân thể, thận trọng vao! Đó là tù túng. sống trong thân thể, dùng thân thể, nhưng tỉnh táo - nó không phải là bạn.

Để thấy thân thể mình... Nếu bạn muốn tạo ra ánh sáng trong bản thân mình, đây là chỗ bắt đầu: *Thấy thân thể mình - Con rối được tô vẽ, một thứ đồ chơi, được chắp nối và ốm yếu và đầy những tưởng tượng giả, cái bóng thay đổi và nhạt nhoà đi.*

Bao nhiêu người đã sống trên trái đất này? Và họ đã nhạt nhoà đi, cát bụi trở về với cát bụi, họ tất cả đã biến mất - cứ dường như họ chưa bao giờ tồn tại chút nào. Và cùng điều đó đang xảy ra cho bạn, cho mọi người. Hôm nay bạn ở đây, ngày mai bạn đi rồi. Và thế rồi chỉ trong kí ức của vài người mà bạn sẽ sống thêm vài ngày nữa; họ sẽ nhớ tới bạn - chỉ là kí ức, hình ảnh trong tâm trí họ. Và thế rồi những người đó sẽ chết đi và ngay cả kí ức cũng sẽ nhạt nhoà đi. Sau hai nghìn năm, bạn có cho rằng sẽ có người nào biết rằng bạn đã từng tồn tại không? Đó chỉ là cái bóng, nhất thời; cho dù khoảnh khắc đó kéo dài bẩy mươi năm, tám mươi năm, chẳng thành vấn đề gì cả.

Phật nói chân lí là vĩnh hằng, và bất kì cái gì không vĩnh hằng đều là mơ - thận trọng về giấc mơ! Và tâm trí bạn cũng là một phần của thân thể bạn; đó là lí do tại sao ông ấy nói thận trọng về những tưởng tượng giả. Tâm trí bạn cứ cho bạn những ý niệm giả; nó nói, "Trông đấy mình mạnh khoẻ làm sao, mình khoẻ làm sao, mình trông đẹp làm sao." Nó cứ lừa dối

bạn, nó cứ nói với bạn rằng cái chết bao giờ cũng xảy ra cho người khác, không cho bạn. Không ai là ngoại lệ cả. Và tâm trí là kẻ lừa dối, tinh ranh, khéo léo tới mức nó có thể làm cho bạn tin vào bất kì cái gì. Nó có thể làm cho bạn tin vào tiền bạc, và bạn sẽ phải bỏ lại tất cả tiền bạc của mình khi bạn ra đi. Nhưng bạn níu bám lấy tiền bạc, mọi người sẵn sàng chết vì tiền.

Thực ra, đó là cách nhiều người chết đi: toàn thể cuộc đời họ dành cho việc tích luỹ tiền bạc; họ bán cuộc đời mình chỉ để tích luỹ vài miếng vàng. Miếng vàng đó sẽ vẫn còn ở đây và bạn sẽ qua đời, và vàng chẳng có gắn bó gì với bạn cả. Chính bạn là người đã tạo ra đủ mọi loại gắn bó.

Và tâm trí bao giờ cũng cứ tạo ra tương lai; nó cứ nói với bạn, "Điều gì chưa xảy ra sẽ xảy ra vào ngày mai - đợi đấy!" Nó giữ cho bạn hi vọng, nó giữ bạn cố gắng theo cách mới, trong bãi cỏ mới. Nếu người đàn bà này không thoả mãn bạn thế thì tâm trí nói, "Đấy là vì người đàn bà này như thế - đi tìm người khác!" Và điều này sẽ cứ diễn ra mãi. Nếu người đàn ông này không làm thoả mãn, tâm trí nói, "Chính bởi vì người đàn ông này là sai." Nhưng tâm trí không bao giờ cho phép bạn thấy sự kiện là không người đàn ông nào, không người đàn bà nào đã bao giờ có thể thoả mãn được cho bất kì ai. Việc thoả mãn là không thể được trong thế giới này. Mãn nguyện là có thể chỉ khi bạn đi vào trong trạng thái của bản thể bạn, khi bạn trở thành vô trí. Mãn nguyện là hương vị của vô trí.

Và khi bạn có thể lấy nhau, tâm trí cho bạn những ý niệm kì quặc, ngu xuẩn, ngốc nghếch, ngớ ngẩn. Nhưng tâm trí là kẻ cám dỗ lớn lao...

Muriel và Tina thảo luận về kinh nghiệm mới đây của họ trong khi uống rượu cocktails.

"Này," Muriel hỏi, "đằng ấy xử lí thế nào với cái tay triệu phú lập dị đó mà đằng ấy đã gặp hôm qua?"

"Ông ta cho tớ năm trăm đô la," Tina nói. "Thằng điên đó muốn làm điều đó trong quan tài."

"Đừng chơi khăm!" Muriel kêu lên. "Tớ cá là điều đó làm đằng ấy chán?"

"A vâng, nhưng cũng không chán nhiều như sáu gã hộ tang."

Tâm trí có thể cám dỗ bạn vào bất kì cái gì, vào bất kì điều ngu xuẩn nào. Và một khi bất kì cái gì đi vào trong tâm trí bạn, nó hành hạn bạn, nó ám ảnh bạn. Bạn phải làm nó - dường như đó là cách duy nhất để gạt bỏ nó. Nhưng trước khi bạn gạt bỏ nó, tâm trí cho bạn ý niệm khác. Tâm trí là kẻ rất hay phát

minh khi có liên quan tới tưởng tượng. Tâm trí có thể cứ tạo ra các ý niệm mới không cạn cho bạn; đó là điều đã từng xảy ra trong hàng thế kỉ, trong nhiều kiếp. Bạn đã sống trong thế giới này nhiều kiếp thế cứ lặp đi lặp lại cùng một loại việc mãi, có thể có chút ít khác biệt nhưng mọi sự là như nhau... và dầu vậy bạn vẫn cứ hi vọng.

Phật nói thận trọng với những tưởng tượng giả; thân thể là cái bóng, bạn phải bỏ lại nó một ngày nào đó. Bạn không là nó.

Nó ẻo lả làm sao!
Ẻo lả và độc hại,
Nó ốm yếu, thối rữa và chết.
như mọi vật sống
đến cuối cùng nó ốm yếu và chết.

Nhớ tới cái chết, đừng bao giờ quên nó trong một khoảnh khắc! Bởi vì sự nhấn mạnh này, nhiều người đã coi Phật là bị cái chết ám ảnh; ông ấy không phải vậy. Bạn có thể bị ám ảnh bởi cuộc sống nhưng ông ấy không bị ám ảnh bởi cái chết đâu. Ông ấy đơn giản đem mọi thứ về cân bằng.

Ông ấy nói, nhiều như bạn tham dự vào cuộc sống bạn phải nhớ tới cái chết nữa, thế thì sẽ có cân bằng, thăng bằng. Ông ấy thường phái các đệ tử của mình, các sannyasins, tới quan sát bất kì khi nào một xác chết được đem đi thiêu: "Tới đó, ngồi đó, suy tư và quan sát và nhớ điều này sẽ xảy ra cho thân thể ông nữa."

Cái chết phải được suy tư tới; bằng không cuộc sống có thể cứ cho bạn những hi vọng giả tạo. Nếu bạn nhớ tới cái chết, cuộc sống không thể lừa bạn được thêm nữa. Cái chết sẽ giữ bạn tỉnh táo.

Phật không bị cái chết ám ảnh, nhưng ông ấy đã đi tới biết một điều: rằng chính bởi việc trở nên nhận biết về cái chết mà người ta gạt bỏ đi ám ảnh với thân thể, ám ảnh với thức ăn, ám ảnh với dục, ám ảnh với tiền, ám ảnh với thế giới. Bạn phải sống trong cuộc sống, nhưng để có ý thức, thường xuyên, rằng cuộc sống này đang tuột khỏi tay bạn và cái chết đang tới mỗi lúc một gần hơn. Điều đó sẽ không cho phép bạn là nạn nhân của những ham muốn giả và những hi vọng giả.

nhìn những bộ xương trắng này,
bộ khung và cái vỏ hổng hoác của của tuổi xuân
đang chết.
và ông cười sao?
Ông là ngôi nhà bằng xương, thịt và máu bó lại.
Kiêu căng sống trong ông,
và đạo đức giả, suy tàn và chết.

Đó là lí do tại sao mọi người không muốn quan sát cuộc đời họ. Họ không muốn đi sâu hơn vào trong bản thể họ bởi vì điều họ thấy không phải là linh hồn, Thượng đế, tự do, ánh sáng. Điều họ thấy lúc ban đầu là bản ngã, đạo đức giả, mục nát và chết. Vâng, nếu bạn đi vào bên trong, đầu tiên bạn sẽ thấy những điều này. Chúng là tầng đầu tiên. Nhưng nếu bạn cứ đi vào mặc cho cái chết, bản ngã, mục nát, đạo đức giả - bạn cứ đi một cách dũng cảm, thế thì chẳng mấy chốc mọi sự bắt đầu thay đổi. Thay vì cái chết bạn bắt đầu đi vào trong cuộc sống vĩnh hằng, vào trong cuộc sống vô thời gian; và thay vì bản ngã bạn bắt gặp cái ta thực của mình, cái ta tối thượng của mình; và thay vì cái chết bạn bắt gặp cái bất tử. Nhưng người ta phải đi sâu hơn.

Việc xuyên thấu đầu tiên sẽ làm cho bạn sợ, bạn sẽ trở nên hoảng - bóng tối tất cả bao quanh và cái chết. Và mọi người trốn mất từ tầng đầu tiên đó. Họ trở nên sợ tới mức họ chưa bao giờ thử lần nữa.

Triết gia vĩ đại người Anh, David Hume, đã viết, "Đọc đi đọc lại trong kinh sách, 'biết bản thân ông,' một hôm tôi đã thử. Tôi nhắm mắt lại và cố gắng đi vào trong. Điều tôi thấy là bóng tối, nhiều, nhiều ý

nghĩ điên khủng, tưởng tượng, kí ức, ham muốn, nhiều thứ bao quanh thế, nhiều ồn ào và rối loạn, nhưng tôi không thể tìm ra được bất kì cái ta bất tử nào cả." Chỉ mỗi một hôm ông ấy thử, và nó như thế - cứ dường như người ta trở thành vị phật trong một ngày. Mà thậm chí không đến một ngày, điều đó chắc phải một giờ hay nửa giờ thôi - không được hai mươi tư giờ đâu. Ngay cả một người thông minh chừng nấy như David Hume mà cũng chẳng thể thấy được một điểm nhỏ: ai là người quan sát?

Ông ấy nói, "Tôi đã thấy kí ức, ý niệm, vân vân và vân vân, nhiều thứ, nhưng tôi đã không thấy cái ta nào cả." Bạn có thấy cái ngớ ngẩn của phát biểu này không? Ai đã thấy các ý niệm và tưởng tượng và kí ức này? Ai là nhân chứng này? Đó là cái ta đấy! Nó đơn giản thế. Bạn không thể là ý niệm đó được; bạn đang thấy ý niệm đó - làm sao bạn có thể là nó được? Người thấy không bao giờ có thể là cái được thấy, người quan sát không bao giờ có thể là cái được quan sát, chủ thể không thể là đối thể. Nhưng ngay cả một người như David Hume vẫn nghĩ rằng không có linh hồn, không có cái ta, và tất cả chư phật đều đã nói những điều vô nghĩa. Và ông ấy chưa bao giờ thử lại. Kinh nghiệm này phải là xấu, nó *là* xấu lúc ban đầu; do đó bạn cần thầy để cho bạn không trốn chạy từ tầng đầu tiên của bản thể mình.

Chiếc xe lộng lẫy của nhà vua tan tành. cũng vậy thân thể biến thành cát bụi.

Nhưng linh hồn của sự thuần khiết là không đổi

và do vậy cái thuần khiết truyền lại cái thuần khiết

Nếu bạn cứ chìm ngày một sâu hơn vào trong bản thể mình bạn sẽ đi tới tâm thức thuần khiết, cái không đổi, vô thời gian, bất tử. Đây là điều đã từng được chư phật dạy cho chư phật tiềm năng: *và do vậy cái thuần khiết truyền lại cái thuần khiết*. Điều đó có thể được hiểu chỉ trong sự thuần khiết sâu sắc của trái tim; nó không thể được hiểu bởi tâm trí tinh ranh, nó có thể được hiểu chỉ bởi trái tim hồn nhiên. Chư phật có thể được hiểu chỉ thông qua trái tim, thông qua tình yêu chứ không qua logic.

Người dốt nát là con bò đực.

Người đó lớn về kích thước, nhưng không lớn về trí huệ.

Con người được sinh ra chỉ như một tiềm năng. Nếu bạn không phát triển tiềm năng của mình, nếu bạn không trưởng thành về tâm linh, bạn chỉ như con bò đực. Thân thể sẽ cứ trở nên ngày một to hơn, nhưng điều đó không phải là trưởng thành. Già đi không phải là trưởng thành, già đi về mặt thể chất không phải là trưởng thành về tâm linh. Và chừng nào bạn còn chưa trưởng thành về tâm linh bạn vẫn đang làm phí hoài cơ hội quí báu.

Con người là sinh linh duy nhất trên trái đất có thể đạt tới phật tính. Voi và sư tử và hổ không thể trở thành phật được. Chỉ con người mới có thể trở thành phật, chỉ con người mới có thể là hoa sen một nghìn cánh, chỉ con người mới có thể toả ra hương thơm có tên là Thượng đế.

Đừng để phí một khoảnh khắc nào vào bất kì cái gì khác. Làm những điều cần thiết, điều bản chất, nhưng

đổ ngày một nhiều năng lượng vào tính quan sát, nhận biết. Thức dậy đi!

Chừng nào bạn còn chưa trở thành vị phật bạn chưa sống chút nào đâu, bởi vì bạn sẽ không biết thơ ca vĩ đại của cuộc sống, âm nhạc vĩ đại của sự tồn tại. Bạn sẽ không biết lễ hội tinh tú vẫn đang diễn ra mãi, bạn sẽ không biết điệu vũ của các vì sao. Việc trở thành một phần của lễ hội này là dành cho bạn. Phúc lạc này là dành cho bạn! Tất cả những hoa này và tất cả những bài ca này và tất cả những vì sao này đều dành cho bạn. Bạn được quyền làm phép màu - nhưng trưởng thành, thức dậy đi!

Đủ cho hôm nay.

2. Trái tim không có câu hỏi

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy có thực phải phá vỡ trái tim tôi không?

Có chứ, Somendra. Đó là công việc bạc bẽo, nhưng nó phải được làm. Con người tồn tại trên ba bình diện: cái đầu - thế giới của ý nghĩ, quá trình tư duy - bình diện nông cạn nhất. Dưới nó là trái tim - thế giới của cảm giác, xúc động, tình cảm - chút ít sâu hơn ý nghĩ, nhưng không phải là sâu nhất. Và bình diện thứ ba là cõi của bản thể - không ý nghĩ, không cảm giác - bạn đơn giản hiện hữu.

Công việc của tôi bắt đầu bằng việc phá huỷ quá trình suy nghĩ trước nhất - hiển nhiên, bởi vì đó là chỗ bạn đang ở. Tôi phải nện búa vào đầu bạn một cách tàn nhẫn. Một khi năng lượng của bạn đã chuyển từ đầu xuống tim, tôi bắt đầu phá vỡ trái tim bạn nữa. Trước hết tôi dùng trái tim bạn như sự cám dỗ: tôi bảo bạn đi từ đầu xuống tim. Chỉ để cho bạn cái đích không xa lắm, bởi vì đích ở quá xa không thể hấp dẫn bạn được. Nếu nó quá xa nó có vẻ như không thể được; đích phải trong phạm vi nắm bắt của bạn.

Bị bắt rễ trong tâm trí, thế giới của bản thể là rất rất xa xăm; nó gần giống như không tồn tại. Do đó trái tim là chỗ ở giữa, chỗ nghỉ; nó không phải là đích. Một ngày nào đó bạn phải sẵn sàng để rời bỏ nó nữa, nhưng trước điều đó thì tôi vẫn dùng nó như cám dỗ cho bạn.

Tôi nói về tình yêu và cái đẹp và niềm cực lạc của cảm xúc... đó chỉ là phương cách để cho bạn có thể đi từ đầu xuống tim. Một khi bạn đã đi từ đầu xuống tim rồi, thế thì tôi bắt đầu nện búa vào tim bạn nữa. Thế thì tôi phải giúp bạn gạt bỏ cảm xúc - bởi vì cảm xúc cũng ngu xuẩn như ý nghĩ.

Logic ngu đã đành, tình yêu ngu chẳng kém - đôi khi thậm chí còn ngu hơn! Logic là trò chơi, tình yêu cũng là trò chơi, và bạn phải nhận biết về tất cả các trò chơi mà bạn có khả năng chơi. Logic lừa dối, tình yêu cũng lừa dối. Người ta phải vươn lên các chiều cao hay

chìm xuống các chiều sâu nơi logic và tình yêu cả hai đều biến mất. Chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền: mặt này là đầu bạn, mặt kia là tim bạn.

Triết gia cư xử bằng cái đầu, nhà thơ cư xử bằng trái tim, nhưng nhà huyền môn ở bên ngoài cả hai. Nhà

huyền môn siêu việt lên; ông ấy là bản thể thuần khiết, chỉ là tâm thức, không là ý nghĩ không là cảm xúc.

Do đó, Somendra này, tôi phải phá vỡ trái tim bạn. Tôi đã phá huỷ tâm trí bạn rồi - bước đầu tiên đã được thực hiện. Bước thứ hai còn khắc nghiệt hơn, bởi vì trái tim ở gần với bản thể hơn cái đầu. Rất dễ thấy rác rưởi của cái đầu; rất khó thấy rác rưởi của trái tim. Cái đầu chẳng phản xạ cái gì của bản thể; do đó việc bỏ đồng nhất bản thân bạn với cái đầu không phải là vấn đề lớn thế. Dễ dàng thấy rằng ý nghĩ là tách rời với bạn; rất khó thấy rằng tình cảm là khác bạn. Chúng gần thế và chúng phản xạ cái gì đó của bản thể bạn. Tình cảm hoà điệu nhiều hơn với bản thể bạn; do đó có khả năng bị chúng lừa dối.

Công việc lớn hơn bắt đầu khi bạn bắt đầu bỏ sự đồng nhất bản thân mình với trái tim mình. Trái tim không phải là linh hồn của bạn; chắc chắn nó tốt hơn cái đầu. Và tại sao nó lại tốt hơn? Nó tốt hơn chỉ bởi vì nó ở gần bản thể hơn, nhưng cho dù nó ở gần hơn vẫn còn khoảng cách. Sự gần gũi cũng là khoảng cách. Bạn phải rơi sâu hơn nữa. Bạn phải đi tới điểm, tới trung tâm, mà từ đó bạn có thể thấy các ý nghĩ và cảm xúc tất cả đều tách rời với bạn, nơi bạn trở thành chỉ là tấm gương.

Khoảnh khắc đó là khoảnh khắc của chứng ngộ; bạn trở thành vị phật. Ít hơn điều đó sẽ không có tác dụng, ít hơn điều đó là không xứng đáng.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Nếu cõi trời và địa ngục là trên cùng một bình diện, chỉ bị phân chia bởi hàng rào giẻ rách, sao phía tích cực của tâm trí được giả định là tốt hơn phía tiêu cực?

Saguna này, đó là cùng câu hỏi được nêu theo cách khác thôi: tâm trí là tiêu cực, trái tim là tích cực. Ngôn ngữ của tâm trí được bắt

rễ vào không; tâm trí thích thú ghê lắm khi nói không. Bạn càng có thể nói không, bạn càng được coi là nhà tư tưởng lớn.

Có câu chuyện hay của Dostoyevsky, Thằng Ngốc. Ngày xưa ở một thị trấn có một người bị cả đám

đông kết án là kẻ ngốc vĩ đại nhất đã từng sống. Hiển nhiên anh ta liên tục gặp khó khăn. Dù anh ta nói bất kì cái gì, mọi người đều bắt đầu cười, cho dù anh ta đang nói điều gì đó hay, đúng. Nhưng bởi vì biết rằng anh ta là kẻ ngốc, mọi người đều nghĩ rằng bất kì cái gì anh ta làm và nói đều ngô nghê cả. Anh ta có thể trích dẫn các hiền nhân nhưng dầu vậy mọi người vẫn cứ cười anh ta.

Anh ta đi tới một ông già trí huệ và kể cho ông ấy rằng anh ta cảm thấy muốn tự tử, rằng anh ta không thể sống được thêm nữa. "Sự kết án thường xuyên này là quá nhiều rồi - tôi không thể chịu được nó thêm nữa. Hoặc giúp tôi thoát khỏi nó, hoặc là tôi sẽ tự giết mình vậy."

Ông già trí huệ cười to. Ông ấy nói, "Chẳng có mấy vấn đề, đừng lo. Làm một điều này thôi, và lại đây sau bẩy ngày - bắt đầu nói không với mọi thứ. Bắt

đầu hỏi về từng thứ và mọi thứ. Nếu ai đó nói, 'Trông kìa - nhìn mặt trời lặn, đẹp làm sao!' lập tức hỏi liền,

'Đẹp quái gì đâu? Tôi chẳng thấy cái đẹp nào cả - chứng minh điều đó đi! Đẹp là gì? Chẳng có cái đẹp trong thế giới này, nó tất cả đều vô nghĩa!' Cứ khăng

khăng đòi bằng chứng; nói, 'Chứng minh xem đẹp ở đâu. Cho tôi thấy nó, cho tôi sờ nó! Cho tôi một định nghĩa.' Nếu ai đó nói, 'Âm nhạc là cực lạc,' lập tức nhảy vào nó và hỏi, 'Cực lạc là gì? Âm nhạc là gì?

Định nghĩa thuật ngữ của anh một cách rõ ràng. Tôi không tin vào bất kì cực lạc nào. Nó tất cả đều ngu xuẩn, tất cả đều ảo tưởng. Và âm nhạc chẳng là gì ngoài tiếng ồn.'

"Làm điều này với mọi thứ, và sau bẩy ngày lại đây với ta. Có tính phủ định, hỏi các câu hỏi - những câu hỏi không thể được trả lời: Đẹp là gì? Tình yêu là gì? Cực lạc là gì? Cuộc sống là gì? Cái chết là gì? Thượng đế là gì?"

Sau bẩy ngày chàng ngốc tới gặp người trí huệ - rất nhiều, nhiều người theo sau. Anh ta được đeo vòng hoa và ăn vận đẹp. Người trí huệ hỏi, "Điều gì đã xảy ra?"

Và người ngốc nói, "Thật là màu nhiệm! Bây giờ cả thành phố coi tôi là người khôn ngoan nhất trên thế giới. Mọi người đều nghĩ tôi là triết gia vĩ đại, nhà tư tưởng vĩ đại. Và tôi đã làm cho mọi người phải im lặng, mọi người đã trở nên sợ tôi. Với sự hiện diện của tôi họ vẫn còn im lặng, bởi vì bất kì điều gì họ nói, tôi lập tức biến nó thành câu hỏi và tôi trở nên tuyệt đối phủ định. Thủ đoạn của thầy có tác dụng đấy!"

Và người trí huệ hỏi, "Những người theo anh ngoài kia là ai vậy?"

Anh ta nói, "Đây là đệ tử của tôi - họ muốn học từ tôi khôn ngoan là gì!"

Đây là cách nó vậy: tâm trí sống trong cái không, nó là người nói không; chất nuôi dưỡng nó tới từ việc nói không với từng và mọi thứ. Tâm trí về căn bản là vô thần, phủ định. Không có gì giống như tâm trí khẳng định cả.

Trái tim mang tính khẳng định; cũng như tâm trí nói không, trái tim nói có. Tất nhiên, nói có là tốt hơn nói không, bởi vì người ta không thể thực sự sống bằng việc nói không được. Bạn càng nói không, bạn càng trở nên co lại, đóng lại. Bạn càng nói không, bạn càng ít sống động. Mọi người có thể nghĩ bạn là nhà tư tưởng lớn, nhưng bạn đang co lại và chết; bạn đang tự tự tử dần.

Nếu bạn nói không với tình yêu, bạn kém hơn bạn trước đó; nếu bạn nói không với cái đẹp, bạn còn kém hơn bạn trước đó. Và nếu bạn cứ nói không với từng và mọi thứ, bạn đang biến mất đi theo từng khúc một. Chung cuộc chỉ còn lại một cuộc sống rất trống rỗng - vô nghĩa, không có ý nghĩa nào, không vui vẻ nào, không điệu vũ nào, không lễ hội nào.

Đó là điều đã xảy ra cho tâm trí hiện đại, cho con người hiện đại. Con người hiện đại đã nói 'không' nhiều hơn bao giờ trước đây. Do đó mới có câu hỏi: Nghĩa của cuộc sống là gì? Sao chúng ta lại sống? Sao cứ sống mãi thế? Chúng ta đã nói không với Thượng đế, chúng ta đã nói không với cõi bên kia, chúng

ta đã nói không với tất cả những điều mà vì nó con người đã sống suốt nhiều thời đại. Chúng ta đã chứng minh cho

sự bằng lòng của trái tim mình rằng tất cả các giá trị mà con người đã sống vì chúng đều không có giá trị - nhưng bây giờ chúng ta gặp khó khăn, trong phiền não sâu sắc. Cuộc sống đã trở nên ngày một không thể được với chúng ta. Chúng ta cứ sống chỉ bởi vì chúng ta là những kẻ hèn nhát; bằng không chúng ta đã phá huỷ tất cả các lí do để sống. Chúng ta cứ sống bởi vì chúng ta không thể tự tử được; chúng ta sợ chết, do đó chúng ta cứ sống. Chúng ta sống từ sợ, không từ yêu.

Tốt hơn cả là có tính khẳng định, bởi vì bạn càng có tính khẳng định, bạn càng đi nhiều tới trái tim. Trái tim không biết tới ngôn ngữ phủ định. Trái tim không bao giờ hỏi, "Đẹp là gì?" Nó tận hưởng điều đó, và trong việc tận hưởng điều đó, nó biết điều đó là gì. Nó không thể định nghĩa được điều đó, nó không thể tự giải thích được, bởi vì kinh nghiệm này tới mức điều đó là không thể giải thích nổi, không thể diễn đạt nổi. Ngôn ngữ không đủ thích hợp, không biểu tượng nào có ích. Trái tim biết yêu là gì, nhưng không hỏi. Tâm trí chỉ biết câu hỏi và trái tim chỉ biết câu trả lời. Tâm trí cứ hỏi nhưng nó không thể trả lời được.

Do đó triết học không có câu trả lời... toàn câu hỏi và câu hỏi và câu hỏi. Từng câu hỏi đều trở thành, dần dần, dần dần cả nghìn lẻ một câu hỏi. Trái tim không có câu hỏi - đó là một trong những điều huyền bí của cuộc sống - nó có mọi câu trả lời. Nhưng tâm trí sẽ không nghe trái tim; không có giao cảm giữa hai điều này, không có trao đổi, bởi vì trái tim chỉ biết ngôn ngữ của im lặng. Không ngôn ngữ nào khác được biết bởi trái tim, không ngôn ngữ nào khác được hiểu bởi trái tim - và tâm trí không biết gì về im lặng. Tâm trí là mọi sự ồn ào: một câu chuyện do kẻ ngốc kể lại, đầy những thịnh nộ và ầm ĩ, chẳng có nghĩa lí gì.

Trái tim biết ý nghĩa là gì. Trái tim biết vinh quang của cuộc sống, vui vẻ vô biên của sự tồn tại vô cùng. Trái tim có năng lực mở hội, nhưng nó không bao giờ hỏi. Do đó tâm trí nghĩ trái tim mù quáng. Tâm trí đầy hoài nghi, trái tim đầy tin cậy; chúng là các cực đối lập.

Đó là lí do tại sao người ta nói rằng khẳng định tốt hơn phủ định. Nhưng nhớ lấy: điều khẳng định được nối với điều phủ định, hai mặt của cùng một hiện tượng.

Tôi không ở đây để dạy bạn cách thức của trái tim. Vâng, tôi dùng chúng, nhưng chỉ như một phương cách: để đem bạn ra khỏi tâm trí của bạn tôi dùng trái tim như phương tiện; để đem bạn sang bờ bên kia tôi dùng trái tim như con thuyền. Một khi bạn đã sang tới bờ bên kia rồi, thuyền phải bị bỏ lại đằng sau; bạn không được mong đợi mang chiếc thuyền trên đầu mình.

Mục đích là vượt ra bên ngoài nhị nguyên. Mục đích là đi ra ngoài cả không và có, bởi vì có của bạn có thể có nghĩa chỉ trong hoàn cảnh của không; nó không thể tự do với không được. Nếu nó tự do với không, nó sẽ còn có nghĩa gì nữa? Có của bạn chỉ có thể tồn tại cùng với không, nhớ lấy; và không của bạn chỉ có thể tồn tại cùng với có. Chúng là các cực đối lập, nhưng chúng giúp lẫn nhau theo cách tinh tế. Có sự thông đồng: chúng cầm tay nhau, chúng nâng đỡ nhau, bởi vì chúng không thể tồn tại tách rời được. Có có nghĩa chỉ bởi vì không; không có nghĩa chỉ bởi vì có. Và bạn phải vượt ra ngoài sự thông đồng này, bạn phải vượt ra ngoài nhị nguyên này.

Saguna này, đó là cùng câu hỏi như của Somendra đã hỏi theo cách khác, từ một góc độ khác. Nhưng nó không phải là câu hỏi mới, nó không phải là câu hỏi khác; nó là cùng câu hỏi đó được nói ra khác thôi.

Tôi không dạy bạn cách sống khẳng định, tôi không dạy bạn cách sống phủ định: tôi dạy bạn cách siêu việt. Mọi nhị nguyên đều phải bị vứt bỏ: nhị nguyên của tâm trí và trái tim, nhị nguyên của vật chất và tinh thần, nhị nguyên của tư duy và xúc động, nhị nguyên của khẳng định và phủ định, nhị nguyên của nam và nữ, âm và dương, nhị nguyên của ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, sống và chết... mọi nhị nguyên. Nhị nguyên như thế phải bị vứt bỏ, bởi vì bạn ở bên ngoài nhị nguyên.

Khoảnh khắc bạn bắt đầu đi xa khỏi cả hai có và không, bạn sẽ có những thoáng nhìn đầu tiên về điều tối thượng. Do

đó cái tối thượng vẫn còn tuyệt đối không thể diễn đạt nổi; bạn không thể nói không, bạn không thể nói có.

Phật Gautama chưa bao giờ nói không với Thượng đế, chưa bao giờ nói có với Thượng đế. Ông ấy dường như là người duy nhất trong toàn thể lịch sử con người là người không vô thần không hữu thần. Điều này là duy nhất, là cái gì đó có giá trị mênh mông. Ông ấy là người tiên phong; ông ấy đột phá vào một chiều hướng mới, ông ấy là một đột phá.

Mọi người liên tục hỏi, như họ bao giờ cũng hỏi, "Thượng đế có tồn tại không?" và họ mong đợi một câu trả lời phân loại, có hoặc không. Họ đâm ra bị phân vân bởi Phật, bởi vì ông ấy không bao giờ trả lời rõ ràng liệu Thượng đế có tồn tại hay không. Ngược lại, ông ấy sẽ hướng câu hỏi vào cái gì đó khác; ông ấy

có thể bắt đầu nói về cái gì đó khác. Và tác động của ông ấy và từ trường của ông ấy mạnh tới mức bạn sẽ quên tất cả về điều bạn đã tới để hỏi ông ấy; bạn sẽ chỉ nhớ lại về sau rằng ông ấy đã lừa bạn. Bạn đã hỏi ông ấy về Thượng đế còn ông ấy đã không nói một lời về điều đó.

Nhiều người nghĩ, "Ông ấy không tin vào Thượng đế và đó là lí do tại sao ông ấy im lặng về Thượng đế, bởi vì ông ấy sợ rằng nếu ông ấy nói không thế thì người tôn giáo sẽ bỏ ông ấy." Nhiều người nghĩ, "Ông ấy biết có Thượng đế, nhưng ông ấy không nói thế bởi vì ông ấy không muốn người vô thần bỏ ông ấy." Và nhiều người nghĩ, "Bởi vì ông ấy chẳng biết gì, ông ấy hoàn toàn dốt nát, đó là lí do tại sao ông ấy vẫn còn im lặng về câu hỏi nền tảng nhất này." Nhưng họ tất cả đều sai.

Ông ấy im lặng bởi vì Thượng đế nghĩa là cái gì đó siêu việt lên trên; có là không liên quan cũng như không là không liên quan. Chẳng thể nói gì về Thượng đế cả; im lặng về ngài là câu trả lời đúng duy nhất. Ông ấy thực sự đang trả lời rồi. Rất ít, hiếm người hiểu ông ấy.

Có lần một người tới. Người đó chạm chân Phật và hỏi ông ấy, "Thượng đế có tồn tại không?" - câu hỏi muôn thủa.

Phật nói - đó bao giờ cũng là cách thức của ông ấy, nó sẽ chỉ ra cho bạn phương pháp của ông ấy - ông ấy nói, "Khi ta còn trẻ ta hay thích cưỡi ngựa lắm." Bây giờ, người này đang hỏi về Thượng đế, còn ông ấy bắt đầu nói về ngựa! Nhưng ông ấy là người dẻo miệng...

người này trở nên quan tâm tới ngựa, và Phật nói, "Ta bắt gặp bốn loại ngựa. Một loại là loại ngu và bướng nhất: ông đánh ngựa, thế mà nó vẫn chẳng thèm nhúc nhích. Nhiều người giống như thế đấy. Loại thứ hai là: ông đánh nó và nó sẽ đi, nhưng nó đi chỉ nếu ông đánh nó, nếu ông quất roi vào nó. Nhiều người giống thế. Và loại thứ ba ông không cần đánh - ông chỉ mới giơ roi lên với nó và thế là đủ; nếu nó biết ông có roi trong tay, thế là đủ. Và ta cũng còn bắt gặp những con ngựa rất hiếm hoi: ngay cả roi cũng chẳng cần - chỉ cái bóng của roi là đủ."

Và thế rồi ông ấy nhắm mắt lại và ngồi im lặng. Người này cũng nhắm mắt lại và ngồi im lặng cùng Phật.

Đại đệ tử của Phật, Ananda, cũng hiện diện; ông ấy quan sát toàn thể sự việc. Ông ấy có thể thấy rằng người này đã hỏi về Thượng đế, và Ananda cũng tò mò về điều Phật vừa nói - và ông ấy bắt đầu nói về ngựa! Ananda không thoải mái về điều đó: "Đây không phải là cách thức, đây là quanh co, đây là lừa người. Ông ta đang hỏi về Thượng đế và thầy bắt đầu nói về ngựa!" Ông ấy ghi nhận vấn đề, "Khi người này đi rồi mình sẽ hỏi. Thế này thì quá đáng! Nếu ông ta nói về Thượng đế, ít nhất thầy có thể nói về thiền, nhưng không về ngựa! Nếu thầy không muốn nói về Thượng đế, nói về thiền, nói về im lặng, nhưng cái gì đó có liên quan. Nói về vô ham muốn, hay ít nhất thầy có thể nói, 'Thượng đế là không thể định nghĩa được. Không thể nói gì về Thượng đế cả, nhưng ta có thể chỉ cho ông cách để cho ông cũng có thể kinh nghiệm điều đó.' Điều đó sẽ là đúng, từ bi. Nhưng cái loại đùa cợt gì thế này - thầy nói về ngựa sao?"

Nhưng còn hơn thế, ông ấy phân vân khi Phật nhắm mắt và người kia cũng làm theo. Và có im lặng lớn lao thế, rắn chắc thế, bản chất thế, gần như sờ thấy được; bạn có thể đã chạm vào nó, bạn có thể đã cảm thấy đường viền của nó. Ananda không phải

là người rất im lặng, nhưng ngay cả ông ấy cũng bị xúc động bởi hai người này đang ngồi đối diện nhau trong im lặng mênh mông thế. Ông ấy có thể thấy khuôn mặt của Phật và ông ấy có thể thấy khuôn mặt của người kia được biến đổi ngay trước mắt ông ấy. Duyên dáng hạ xuống, bình an lớn lao nổi lên.

Và thế rồi sau một giờ hay đại loại như thế người kia mở mắt ra, chạm chân Phật với lòng biết ơn sâu sắc, cám ơn ông ấy và ra đi.

Ananda hỏi Phật, "Điều đó không thể nào hiểu nổi với tôi: ông ta hỏi về Thượng đế và thầy nói về ngựa. Nhưng tôi biết thầy, tôi đã nghe thầy làm điều này cho nhiều người - nhưng hơn thế tôi bị phân vân về điều đã được truyền giữa hai người. Tôi biết thầy, cho nên không phải là vấn đề gì lớn với tôi là thầy nhắm mắt lại và thầy trở nên im lặng. Tôi biết rằng khó cho thầy nói hơn là ở trong im lặng - im lặng là tự nhiên cho thầy, tự phát cho thầy - nhưng điều gì đã xảy ra cho người kia? Tôi có thể thấy rằng ông ta đã trở nên im lặng và sau vài phút ông ta đã trong im lặng sâu sắc thế - cứ dường như ông ta đã sống với thầy hàng năm rồi. Ngay cả tôi cũng không biết tới im lặng thế! Và thế rồi điều gì đã xảy ra trong im lặng đó? Giao cảm nào đã xảy ra? Trao đổi nào đã xảy ra? Cái gì đã được truyền? Ông ta đã biết ơn vì cái gì? Sao ông ta cám ơn thầy nhiều thế?"

Phật nói, "Có bốn loại ngựa - ông là loại thứ nhất đấy, Ananda, còn ông ta là loại thứ tư! Chỉ cái bóng của roi thôi là đủ rồi, ông ta đã hiểu. Và ta không nói về ngựa đâu, ta đang nói về Thượng đế đấy; nhưng Thượng đế không thể được nói tới một cách trực tiếp. Và ta không nói về ngựa đâu, ta đang nói về thiền đấy. Nhưng ta biết người này - ông ta cũng là người yêu ngựa. Khi ta thấy ông ta tới trên con ngựa của mình ta biết điều đó ngay lập tức: ông ấy có loại ngựa hiếm thế, chỉ người yêu ngựa mới có thể chọn được ngựa như vậy. Đó là lí do tại sao ta nói về ngựa - đó là ngôn ngữ mà ông ta có thể hiểu được, và ông ta đã hiểu nó. Và khi ta nhắm mắt ông ấy thấy cái bóng của chiếc roi. Ông ta nhắm mắt lại - ông ta đã hiểu rằng điều tối thượng không thể được nói tới, nhưng ông có thể im lặng về nó, hoàn toàn im lặng về nó, và trong im lặng điều đó được biết tới. Đó là kinh nghiệm siêu việt: nó ở bên

ngoài tâm trí và bên ngoài trái tim, nó ở bên ngoài có và bên ngoài không, nó ở bên ngoài phủ định, bên ngoài khẳng định."

Nhưng nếu bạn định chọn giữa phủ định và khẳng định, thế thì tôi sẽ nói: chọn khẳng định - bởi vì dễ dàng tuột ra khỏi có hơn là tuột ra khỏi không - bởi vì không không có nhiều không gian trong nó; nó là bóng tối, là nhà giam tăm tối. Có là rộng hơn; nó mở nhiều hơn, mong manh hơn. Đi khỏi cái không bạn sẽ thấy điều đó là rất khó: bạn không có nhiều không gian, bạn bị bao quanh trong nó từ mọi phía, và tất cả các cánh cửa và tất cả các cửa sổ đều bị đóng. Không là không gian đóng.

Sống trong phủ định là điều ngu xuẩn nhất mà con người có thể làm, nhưng hàng triệu người đang sống trong phủ định. Con người hiện đại đặc biệt đang sống trong phủ định. Người đó đang lặp lại câu chuyện của Turgenev, Thằng Ngu, bởi vì sống trong phủ định người đó cảm thấy lớn lao, bản ngã của người đó cảm thấy rất được thoả mãn. Bản ngã là nhà tù được tạo ra bởi những viên gạch của không; phủ định là thức ăn của nó.

Cho nên nếu bạn phải chọn, Saguna này, giữa phủ định và khẳng định, chọn khẳng định. Ít nhất bạn sẽ có chút ít phạm vi rộng hơn; vài cửa sổ và cửa ra vào sẽ còn mở, gió và mặt trời và mưa sẽ sẵn có cho bạn. Bạn sẽ có vài thoáng nhìn về bầu trời mở bên ngoài và các vì sao và mặt trăng. Và đôi khi hương thơm của hoa sẽ bắt đầu tới với bạn, và đôi khi bạn sẽ được xúc động bởi vui vẻ của việc sống động. Và sẽ dễ dàng hơn để đi từ có tới cõi bên kia.

Từ không đi tới có, và từ có đi tới cõi bên kia. Cõi bên kia không khẳng định không phủ định - và cõi bên kia là Thượng đế, và cõi bên kia là chứng ngộ.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Sao tôi cảm thấy đau đớn nhiều thế trong việc buông bỏ những thứ gây cho tôi khổ sở?

Deva Akal, những thứ làm cho bạn khổ phải cho bạn hoan lạc nào đó nữa; bằng không vấn đề không nảy sinh đâu. Nếu chúng là thuần khổ bạn đã vứt chúng đi rồi. Nhưng trong cuộc

sống, chẳng cái gì thuần khiết cả; mọi thứ đều trộn lẫn với cái đối lập của nó. Mọi thứ đều mang cái đối lập của nó trong bụng nó.

Điều bạn gọi là khổ ấy, phân tích nó ra, thấm sâu vào trong nó đi, và bạn sẽ thấy rằng nó có cái gì đó mà bạn muốn có. Có thể nó chưa phải là thực, có thể nó chỉ là hi vọng, có thể nó chỉ là một lời hứa hẹn cho ngày mai, nhưng bạn sẽ níu bám lấy khổ, bạn sẽ níu bám lấy đau, trong hi vọng rằng ngày mai cái gì đó mà bạn bao giờ cũng mong ước và khao khát sẽ xảy ra.

Bạn chịu khổ sở trong hi vọng về hoan lạc. Nếu nó là thuần khổ thì không thể nào níu bám lấy nó được. Quan sát đi, tỉnh táo hơn về khổ của bạn. Chẳng hạn, bạn đang cảm thấy ghen tuông. Nó tạo ra khổ. Nhưng nhìn quanh mà xem - phải có cái gì đó khẳng định trong nó. Nó cũng cho bạn bản ngã nào đó, cảm giác nào đó về việc con người bạn tách rời khỏi người khác, cảm giác cao siêu nào đó. Ghen tuông của bạn ít nhất cũng giả vờ là tình yêu. Nếu bạn không cảm thấy ghen tuông bạn sẽ nghĩ có thể bạn không yêu thêm nữa. Và bạn đang níu bám lấy ghen tuông bởi vì bạn muốn níu bám lấy tình yêu của mình - ít nhất cũng là ý niệm về tình yêu. Nếu người đàn bà của bạn hay người đàn ông của bạn đi với ai đó khác và bạn không cảm thấy ghen tuông chút nào, bạn lập tức sẽ trở nên ý thức rằng bạn không còn yêu nữa. Bằng không, trong hàng thế kỉ bạn đã từng được dạy rằng người yêu là phải ghen tuông. Ghen tuông đã trở thành một phần cố hữu của tình yêu của bạn: không có ghen tuông tình yêu của bạn chết;

chỉ với ghen tuông cái gọi là tình yêu của bạn mới có thể sống. Nếu bạn muốn có tình yêu của mình bạn sẽ phải chấp nhận ghen tuông của mình và khổ mà nó tạo ra.

Và tâm trí bạn rất tinh ranh và rất láu cá trong việc tìm cách hợp lí hoá. Nó sẽ nói, "Cảm thấy ghen tuông là tự nhiên." Và điều đó dường như là tự nhiên bởi vì mọi người khác đều làm cùng điều đó. Tâm trí bạn sẽ nói, "Cảm thấy bị tổn thương là tự nhiên khi người yêu của mình rời bỏ mình. Bởi vì mình đã yêu nhiều thế, làm sao mình tránh được tổn thương, vết thương, khi người yêu của mình bỏ mình?"

Thực ra, bạn đang tận hưởng vết thương của mình nữa, theo cách rất tinh vi và vô ý thức. Vết thương của bạn đang cho bạn ý niệm rằng bạn là người yêu vĩ đại, rằng bạn yêu nhiều, rằng bạn yêu sâu sắc, rằng bạn yêu sâu lắng tới mức bạn bị tan nát bởi vì người yêu của bạn đã rời bỏ bạn. Cho dù bạn không bị tan nát bạn sẽ giả vờ bị tan nát - bạn sẽ tin vào dối trá riêng của mình. Bạn sẽ hành xử cứ như bạn đang trong khổ lắm, bạn sẽ kêu và khóc, và nước mắt của bạn có thể không thực chút nào, nhưng chỉ để an ủi bản thân mình rằng bạn là người yêu lớn lao, bạn phải kêu than và khóc lóc.

Quan sát mọi loại khổ: hoặc nó phải có hoan lạc nào đó trong nó, cái mà bạn không sẵn lòng để bị mất, hoặc nó có hi vọng nào đó trong nó mà cứ lủng lẳng trước bạn như củ cà rốt. Và nó trông gần thế, ngay bên góc đấy, và bạn đã đi lâu thế và bây giờ mục đích ấy vẫn cứ gần thế, sao lại vứt nó đi? Bạn sẽ tìm cách hợp lí hoá nào đó trong nó, thói đạo đức giả nào đó trong nó.

Mới mấy ngày trước đây một sannyasin đã viết cho tôi rằng người đàn ông của cô ấy đã bỏ cô ấy và cô ấy không cảm thấy khổ gì - cái gì sai với cô ấy? "Sao tôi không cảm thấy khổ? Tôi có quá cứng rắn, như đá không? Tôi chẳng cảm thấy khổ nào cả," cô ấy viết cho tôi. Và cô ấy khổ bởi vì cô ấy không cảm thấy khổ! Cô ấy đã mong đợi bị tan nát. "Ngược lại," cô ấy viết, "tôi có thể thú nhận là tôi cảm thấy hạnh phúc - và điều đó làm cho tôi rất buồn. Đây là loại tình yêu gì vậy? Tôi cảm thấy hạnh phúc, nhẹ gánh; một tải trọng lớn đã biến mất khỏi bản thể tôi." Cô ấy hỏi tôi, "Thưa thầy kính yêu, điều đó có bình thường không? Tôi đúng hay cái gì đó về căn bản sai với tôi?"

Chẳng cái gì sai với cô ấy cả, cô ấy tuyệt đối đúng. Thực ra, khi những người yêu, sau việc ở cùng nhau lâu, lâu dài và tất cả khổ nhất định xảy ra trong khi các bạn sống cùng nhau, bỏ nhau, đó là việc làm giảm nhẹ. Nhưng điều đó là chống lại bản ngã, việc thú nhận điều đó, rằng đó là việc giảm nhẹ. Ít nhất trong vài ngày bạn sẽ đi với khuôn mặt dài, với nước mắt lưng tròng - giả dối, nhưng đây là ý niệm đã thống trị trong thế giới.

Nếu ai đó chết và bạn không cảm thấy buồn thì bạn sẽ bắt đầu cảm thấy rằng cái gì đó chắc chắn sai với bạn. Làm sao bạn có thể tránh nỗi buồn khi ai đó chết được? - bởi vì chúng ta đã được bảo điều đó là tự nhiên, điều đó là thông thường, và mọi người đều muốn tự nhiên và thông thường. Điều đó không tự nhiên đâu, điều đó chỉ là trung bình thôi. Nó là phi tự nhiên, nó chỉ là thói quen đã được trau dồi từ lâu, lâu rồi; bằng không chẳng có gì để than vãn và khóc lóc cả.

Cái chết không phá huỷ cái gì cả. Thân thể là cát bụi và rơi trở lại về cát bụi, còn tâm thức có hai khả năng: nếu nó vẫn còn có ham muốn thế thì nó sẽ đi vào trong bụng mẹ khác, hay nếu tất cả các ham muốn đã biến mất thế thì nó sẽ đi vào trong bụng mẹ của Thượng đế, đi vào trong vĩnh hằng. Chẳng cái gì bị phá huỷ cả. Thân thể lại trở thành một phần của đất, đi vào nghỉ ngơi, còn linh hồn đi vào trong tâm thức vũ trụ hay đi vào trong thân thể khác.

Nhưng bạn than vãn và khóc lóc và bạn mang nỗi buồn của mình trong nhiều ngày. Đó chỉ là xã giao, hay nếu nó không là xã giao thế thì có mọi khả năng là bạn chưa bao giờ yêu người mới chết đó và bây giờ bạn đang cảm thấy hối hận; bạn chưa bao giờ yêu người này một cách toàn bộ và bây giờ không còn thời gian nữa. Bây giờ người đó đã biến mất, bây giờ người đó sẽ không bao giờ sẵn có nữa. Có thể bạn đã cãi nhau với chồng mình và anh ấy đã chết trong đêm trong giấc ngủ của anh ấy. Bây giờ bạn sẽ nói rằng bạn đang khóc bởi vì anh ấy đã chết, nhưng thực sự bạn khóc bởi vì bạn thậm chí đã không có khả năng cầu xin sự tha thứ của anh ấy, bạn thậm chí đã không có khả năng nói lời vĩnh biệt. Trận cãi lộn vẫn còn lơ lửng trên bạn như đám mây mãi mãi.

Nếu một người sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc trong tính toàn bộ, thế thì chẳng bao giờ có hối hận cả, không mặc cảm. Nếu bạn đã yêu một cách toàn bộ, không có vấn đề gì. Một ngày nào đó nếu người yêu ra đi điều đó đơn giản nghĩa là, "Bây giờ con đường của chúng ta tách ra. Chúng ta có thể nói

lời tạm biệt, chúng ta có thể cám ơn nhau. Chúng ta đã chia sẻ nhiều thế, chúng ta đã yêu nhiều thế, chúng ta

đã làm giầu cho cuộc sống của nhau nhiều thế - cái gì có đó để mà than vãn và khóc lóc và tại sao phải khổ?"

Nhưng mọi người bị vướng vào hợp lí hoá của họ tới mức họ không thể thấy được bên ngoài cách hợp lí hoá của mình. Và họ bao giờ cũng hợp lí hoá mọi thứ; ngay cả những điều hiển nhiên đơn giản cũng trở thành rất phức tạp.

"Tôi yêu con ngựa của tôi," Andrew nói với nhà tâm thần.

"Điều đó chưa là gì cả," bác sĩ tâm thần đáp. "Nhiều người yêu con vật. Vợ tôi và tôi có một con chó mà chúng tôi yêu lắm."

"À, nhưng bác sĩ này, đó là sự hấp dẫn sinh lí mà tôi cảm thấy với con ngựa của mình!"

"Hừm!" nhà phân tích nói. "Nó là loại ngựa nào vậy? Đực hay cái?"

"Ngựa cái, tất nhiên rồi!" Andrew nói. "Bác sĩ nghĩ

tôi là gì - đồng dục sao?"

Bạn hỏi tôi, Akal, "Sao tôi cảm thấy đau đớn nhiều thế trong việc buông bỏ những thứ gây cho tôi khổ?"

Bạn chưa được thuyết phúc rằng chúng gây cho bạn khổ đâu. Tôi đang nói rằng chúng gây ra khổ cho bạn, bạn còn chưa được thuyết phục. Và vấn đề không phải là việc tôi nói điều đó. Vấn đề căn bản là: bạn sẽ phải hiểu, "Đây là những điều gây ra khổ cho mình," và bạn sẽ phải thấy rằng có những đầu tư vào khổ của bạn. Nếu bạn muốn những đầu tư đó bạn sẽ phải học

sống với khổ; nếu bạn muốn vứt bỏ khổ, bạn sẽ phải vứt bỏ những đầu tư đó nữa.

Bạn đã quan sát nó chưa, nhìn vào nó chưa? - nếu bạn nói về khổ của mình cho mọi người, họ cho bạn thông cảm lớn lao. Mọi người đều thông cảm với người khổ. Bây giờ, nếu bạn thích được sự thông cảm từ mọi người bạn không thể vứt bỏ khổ của mình đi được; đó là đầu tư của bạn.

Chồng khổ về nhà, vợ yêu thương, thông cảm. Anh ta càng khổ, con anh ta càng ân cần chăm sóc anh ta; anh ta càng khổ, bạn

bè anh ta càng thân thiện với anh ta. Mọi người đều chăm sóc anh ta. Khoảnh khắc anh ta bắt đầu trở nên hạnh phúc họ rút lại sự thông cảm của họ, tất nhiên thôi - người hạnh phúc không cần thông cảm. Anh ta càng hạnh phúc, anh ta càng thấy rằng chẳng ai chăm sóc tới mình. Cứ dường như là mọi người đột nhiên trở nên cứng rắn, đông cứng. Bây giờ, làm sao bạn có thể bỏ được khổ của mình?

Bạn sẽ phải vứt bỏ ham muốn được chú ý này, ham muốn này để được thông cảm từ mọi người. Thực ra, ham muốn được thông cảm từ mọi người là rất xấu

- nó làm cho bạn thành kẻ ăn xin. Và nhớ lấy, thông cảm không phải là yêu; họ đang làm nghĩa vụ với bạn,

họ đang hoàn thành một loại bổn phận - nó không phải là yêu. Họ có thể không thích bạn, nhưng dầu vậy họ sẽ thông cảm với bạn. Đây là lịch sự, văn hoá, văn minh, xã giao - nhưng bạn đang sống trên những điều

giả dối. Khổ của bạn là thực còn điều bạn có được trong mặc cả là giả. Tất nhiên, nếu bạn trở nên hạnh phúc, nếu bạn vứt bỏ khổ của mình, điều đó sẽ là thay đổi triệt để trong phong cách sống của bạn; mọi sự có

thể bắt đầu thay đổi.

Có lần một người đàn bà tới tôi, người đàn bà trong số những người giầu nhất ở Ấn Độ, và cô ấy nói với tôi, "Tôi muốn thiền, nhưng chồng tôi chống lại điều đó."

Tôi hỏi cô ấy, "Sao chồng bạn chống thiền?"

Cô ấy nói, "Anh ấy nói, 'Như cách em đang đấy, anh yêu em. Anh không biết điều gì sẽ xảy ra sau thiền. Nếu em bắt đầu thiền em nhất định sẽ thay đổi; thế thì anh không biết liệu anh sẽ có khả năng yêu em hay không, bởi vì em sẽ là con người khác.'"

Tôi nói với người đàn bà này, "Chồng bạn có vấn đề ở đó - chắc chắn mọi sự sẽ khác. Bạn sẽ tự do hơn, độc lập hơn. Bạn sẽ vui vẻ hơn, và chồng bạn sẽ phải học sống với người đàn bà mới. Anh ấy có thể không thích bạn theo cách đó, anh ấy có thể bắt đầu cảm thấy kém cỏi. Ngay bây giờ anh ấy là cao siêu với bạn."

Đó là lí do tại sao trong nhiều thời đại đàn ông đã không cho phép đàn bà thiền, tham gia vào các kinh nghiệm tôn giáo sâu sắc. Đàn ông đã không cho phép đàn bà đọc Vedas, Upanishads, những kinh sách vĩ đại của thế giới. Trong nhiều tôn giáo đàn bà không được phép đi vào tu viện hay giáo đường. Trong Jaina giáo người ta nói rằng bạn không thể được giải thoát từ thân thể đàn bà; trước hết bạn sẽ phải được sinh ra là đàn ông, chỉ thế thì bạn mới có thể được giải thoát. Từ thân thể đàn bà không có cách nào tới Thượng đế.

Tại sao? Tại sao có nỗi sợ này? Lí do rất tâm lí: đàn ông bao giờ cũng sợ đàn bà trở nên hạnh phúc hơn mình, an bình hơn mình, hoà điệu hơn, tích hợp hơn mình - bởi vì một khi họ được tích hợp hơn, hoà điệu hơn với bản thể của họ và với bản thể của cái toàn thể,

hài hoà hơn với sự tồn tại, hoà hợp hơn... Và đàn bà có thể đạt tới sự hài hoà dễ dàng hơn đàn ông, nhớ lấy. Bởi những lí do sinh học nào đó, đàn bà có khả năng đi vào thiền hơn đàn ông. Năng lượng nam tính là năng nổ, bạo hành, đi ra, hướng ngoại, và năng lượng nữ tính là hướng nối, thụ động, đi vào.

Do đó điều Jaina giáo nói là tuyệt đối sai - không chỉ tuyệt đối sai đâu: chính cái đối lập lại có thể là chân lí. Dễ đi vào Thượng đế qua thân thể đàn bà hơn là qua thân thể đàn ông. Thân thể đàn bà hài hoà hơn, thân thể đàn ông không hài hoà thế. Thân thể đàn bà cân bằng hơn, tròn trĩnh hơn; đó là lí do tại sao cô ấy trông đẹp thế. Thân thể cô ấy ít căng thẳng, nhiều thảnh thơi hơn.

Các bà mẹ trở nên nhận biết về việc mang thai sau vài tháng liệu đó là con trai hay con gái trong bụng họ, bởi vì con trai bắt đầu phô trương và làm các thứ bên trong bụng mẹ, đá, đạp... nó không thể nghỉ ngơi. Bạn có thể quan sát những bé gái nhỏ - chúng hoàn toàn hạnh phúc ngồi trong một góc với búp bê của chúng. Con con trai thì sao? - chúng không thể ngồi được.

Mới mấy ngày trước đây một cậu bé nhận tính chất sannyas. Tôi phải hỏi nó, "Cháu có thể im lặng trong một phút để cho bác có thể giải thích tên cháu cho mẹ cháu được không?" Nhưng nó thậm chí không có khả năng im lặng được lấy một phút. Bé gái nhỏ tới nhận tính chất sannyas; khi tôi nói với chúng, "Nhắm mắt lại và ngồi im lặng," chúng ngồi đẹp thế; chúng có thể ngồi hàng giờ. Khi bé trai nhỏ tới và tôi nói với chúng, "Nhắm mắt lại," chúng phải nhắm nghiền mắt chúng lại! Chúng sợ rằng nếu chúng không làm quá nhiều thì

mắt sẽ mở ra. Chúng cũng tò mò về điều đang xảy ra,

điều đang diễn ra bên ngoài.

Khi bé gái nhận tính chất sannyas chúng nhìn vào tôi. Còn bé trai? - chúng nhìn vào Krishna Bharti và máy quay của anh ta! Tất cả chúng đều ở khắp chỗ này! Tôi đeo mala cho chúng và chúng nhìn mọi người để xem đáp ứng là gì. "Mọi người cười, thích thú, hay quan sát?" Chúng là những người trình diễn lớn! Và tò mò háo hức làm chúng thường xuyên căng thẳng.

Đang trong tuần trăng mật, Kit và Netty mua một con vẹt biết nói và đem nó về phòng khách sạn của họ. Khi họ làm tình con chim cứ tiếp tục bình luận liên tiếp. Cuối cùng Kit quăng chiếc khăn tắm trùm lên chiếc lồng và nói, "Nếu mày không câm đi tao tống mày ra vườn thú!"

Để sẵn sàng ra đi vào sáng hôm sau, họ không thể nào đóng được chiếc va li căng phồng và quyết định một người sẽ đứng lên nó trong khi người kia cố gắng thắt nó lại.

"Em yêu," Kit nói, "em trèo lên nó đi và anh sẽ

thử."

Điều đó không có tác dụng. Thế là anh ta nói, "Bây giờ anh sẽ trèo lên nó và em thử."

Điều đó cũng vẫn không có tác dụng.

"Này," Kit nói cả hai chúng ta cùng trèo lên trên và thử."

Con vẹt giật mạnh cái khăn rơi ra và nói, "Vườn thú hay không vườn thú, điều này ta đã thấy rồi!"

Con vẹt phải đã là con đực!

Tôi bảo người đàn bà này, "Chồng bạn đúng đấy: trước khi bạn đi vào con đường của thiền bạn phải xem xét nó, bởi vì có nguy hiểm đằng trước."

Cô ấy đã không nghe tôi; cô ấy bắt đầu thiền. Bây giờ cô ấy li dị. Cô ấy tới tôi sau vài năm và nói, "Thầy đúng. Tôi càng trở nên im lặng, chồng tôi càng trở nên điên tiết với tôi. Anh ấy chưa bao giờ bạo hành thế - cái gì đó kì lạ đã bắt đầu xảy ra," cô ấy nói với tôi. "Tôi càng trở nên im lặng và yên tĩnh, anh ấy càng trở nên hung hăng hơn." Toàn thể tâm trí nam tính gia trưởng của anh ấy bị lâm nguy. Anh ấy muốn phá huỷ an bình và im lặng đã xảy ra cho người đàn bà này để cho anh ấy có thể vẫn còn cao siêu. Và bởi vì điều đó không thể xảy ra được theo cách anh ấy muốn, anh ấy đã li dị người đàn bà này.

Đó là một thế giới rất kì lạ! Nếu bạn trở nên an bình mối quan hệ của bạn với mọi người sẽ thay đổi, bởi vì bạn là một người khác. Nếu mối quan hệ của bạn có đó bởi vì khổ của bạn nó có thể biến mất.

Tôi có một người bạn. Anh ấy là giáo sư ở cùng trường đại học nơi tôi đã là giáo sư; anh ấy đã là một người lao động xã hội vĩ đại. Ở Ấn Độ, đối xử với đàn bà goá vẫn là vấn đề. Không ai muốn lấy họ, và đàn bà goá không được ủng hộ về cưới xin; điều đó dường như là tội lỗi. Và vị giáo sư này đã quyết định lấy một người đàn bà goá. Anh ấy không bận tâm liệu mình có yêu người đàn bà này hay không - điều đó là phụ,

không liên quan - mối quan tâm duy nhất của anh ấy là ở chỗ cô ấy phải là goá phụ. Và anh ấy đã thuyết phục cô ấy, dần dần cô ấy sẵn sàng.

Tôi bảo người này, "Trước khi anh lấy cú nhảy, cân nhắc nó ít nhất ba ngày - đi vào trong biệt lập. Anh có yêu người đàn bà này không, hay đấy chỉ là việc phục vụ xã hội lớn lao mà anh

đang làm?" Cưới người goá ở Ấn Độ được coi là điều gì đó rất cách mạng, điều gì đó triệt để. "Anh có đang cố gắng chứng minh rằng anh là nhà cách mạng không? Nếu anh cố gắng để chứng minh rằng anh là nhà cách mạng, thế thì anh nhất định gặp rắc rối đấy - khoảnh khắc anh cưới, cô ấy sẽ không còn là người goá và mối quan tâm của anh sẽ bị mất."

Anh ấy đã không nghe tôi. Anh ấy đã lấy... và sau sáu tháng anh ấy bảo tôi, "Anh đúng đấy." Anh ta khóc. Anh ta nói, "Tôi đã không thấy ra vấn đề: tôi đã yêu cảnh goá của cô ấy, không yêu cô ấy vì bản thân cô ấy, và bây giờ chắc chắc cô ấy không còn là người goá nữa."

Thế là tôi nói, "Anh làm một điều - tự tử đi! Làm cho cô ấy thành goá lần nữa, và để cho ai đó khác một cơ hội để là nhà cách mạng! Anh còn có thể làm được cái gì khác?"

Tâm trí con người ngu xuẩn thế, vô ý thức thế. Phật nói nó trong giấc ngủ sâu, ngủ, ngáy.

Akal, bạn không thể buông bỏ được những thứ gây cho bạn khổ bởi vì bạn còn chưa thấy những đầu tư, bạn còn chưa nhìn sâu vào trong chúng. Bạn chưa thấy rằng có hoan lạc nào đó bạn đưa ra từ khổ của bạn.

Bạn sẽ phải vứt cả hai - và thế thì không có vấn đề gì. Thực ra, khổ và hoan lạc chỉ có thể được vứt đi cùng nhau. Và thế thì phúc lạc nảy sinh.

Phúc lạc không phải là hoan lạc, phúc lạc thậm chí không phải là hạnh phúc. Hạnh phúc bao giờ cũng bị gắn với bất hạnh và hoan lạc bao giờ cũng bị gắn với đau. Vứt cả hai đi... Bạn muốn vứt khổ để cho bạn có thể hạnh phúc - điều đó là cách tiếp cận tuyệt đối sai. Bạn sẽ phải vứt bỏ cả hai. Thấy rằng chúng là cùng nhau, người ta vứt chúng đi; bạn không thể chọn một phần.

Trong cuộc sống, mọi thứ đều có sự thống nhất hữu cơ. Đau đớn và hoan lạc không phải là hai điều. Thực sự, nếu chúng ta làm ra ngôn ngữ khoa học hơn, chúng ta sẽ vứt bỏ những từ này: đau và lạc. Chúng ta sẽ làm ra một từ thôi: đau-lạc, hạnh phúc bất hạnh, ngày đêm, sống chết. Đây là từng từ một vì chúng không bao giờ tách rời được.

Và bạn muốn chọn một phần thôi: Bạn muốn chỉ có hoa hồng và không có gai, bạn muốn chỉ có ngày và không có đêm, bạn muốn chỉ có yêu và không ghét. Điều này sẽ không xảy ra đâu - điều này không phải là cách thức mọi sự đang vậy. Bạn sẽ phải vứt bỏ cả hai, và thế thì nảy sinh một thế giới khác toàn bộ: thế giới của phúc lạc.

Phúc lạc là an bình tuyệt đối, không bị quấy rối, không bị quấy rối bởi đau đớn không bị quấy rối bởi hoan lạc.

Để kỉ niệm lần thứ bốn mươi ngày cưới, Seymour và Rose trở về cùng căn phòng khách sạn tầng hai nơi họ đã trải qua tuần trăng mật. "Bây giờ," Seymour nói, "cũng giống như đêm đầu tiên, chúng ta cởi quần áo ra, vào góc phòng đối diện, tắt đèn đi, rồi chạy vào nhau và ôm nhau."

Họ cởi quần áo, đi vào các góc phòng đối diện, tắt đèn đi và chạy về phía nhau. Nhưng giác quan định hướng của họ đã cùn nhụt đi sau bốn mươi năm, cho nên Seymour bắt trượt Rose và ông ta lao thẳng qua cửa sổ. Ông ta nhào ra bãi cỏ trong sự bàng hoàng.

Seymour gõ cửa sổ hành lang để gợi sự chú ý của người tiếp tân. "Tôi bị ngã từ tầng trên," ông ta nói. "Tôi trần truồng và tôi phải trở lại phòng của mình."

"Được thôi," người tiếp tân nói, "Không ai sẽ nhìn ông đâu."

"Anh có điên không đấy? Tôi phải bước qua khu tiếp tân mà tôi lại đang trần truồng đây."

"Không ai có thể thấy ông đâu," người tiếp tân nhắc lại. "Mọi người đều ở tầng trên đang cố lôi bà già ra khỏi quả đấm cửa!"

Mọi người đều ngu xuẩn thế! Không chỉ người trẻ đâu - bạn càng già, bạn càng trở nên ngu hơn. Bạn càng kinh nghiệm nhiều, dường như bạn càng tích luỹ nhiều ngu xuẩn hơn qua cuộc sống. Thực sự hãn hữu lắm một người mới bắt đầu quan sát, nhìn nhận cuộc sống riêng của mình và hình mẫu sống riêng của mình.

Nhìn khổ của bạn là gì, ham muốn nào gây ra nó, và tại sao bạn đang níu bám lấy những ham muốn đó.

Và đấy không phải là lần đầu tiên mà bạn níu bám lấy những ham muốn đó đâu; đây đã từng là hình mẫu của cả đời bạn và bạn đã chẳng đạt tới đâu cả. Bạn cứ đi theo vòng tròn, bạn chưa bao giờ đi tới trưởng thành thực sự nào. Bạn vẫn còn là đứa trẻ, ngu xuẩn. Bạn được sinh ra với thông minh mà có thể làm bạn thành vị phật, nhưng nó bị mất hút vào những điều không cần thiết.

Một nông dân chỉ có hai còn bò đực già bất lực đã mua một con bò đực mới, trẻ, cường tráng. Ngay lập tức con bò mới nhảy lên hết con bò cái này tới con bò cái khác trên đồng cỏ. Sau khi quan sát điều này trong một giờ, một trong những con bò già bắt đầu gõ chân xuống đất và thở phì phì.

"Có chuyện gì thế?" con kia hỏi. "Anh mới có ý niệm gì sao?"

"Không," con bò đực thứ nhất nói, "nhưng tôi không muốn anh chàng trẻ kia nghĩ tôi là một trong những con bò cái."

Cho nên ngay cả trong tuổi già của mình mọi người vẫn cứ mang bản ngã của họ. Họ phải giả vờ, họ phải làm bộ làm tịch, và cả đời họ chẳng là gì ngoài câu chuyện dài về khổ. Dầu vậy họ vẫn bảo vệ nó. Thay vì thực sự thay đổi nó, họ rất phòng thủ.

Akal, vứt mọi tính phòng thủ đi, vứt mọi áo giáp đi. Bắt đầu quan sát cách bạn sống cuộc sống thường ngày của mình, khoảnh khắc qua khoảnh khắc. Và bất kì điều gì bạn đang làm, đi vào những chi tiết của nó. Bạn không cần phải đi tới nhà phân tâm, bạn có thể tự

mình phân tích từng hình mẫu của cuộc sống của mình

- nó là quá trình đơn giản thế! Quan sát và bạn sẽ có khả năng thấy điều đang xảy ra, điều đã từng xảy ra cho tới giờ. Bạn đã từng chọn lựa, và đó đã từng là vấn đề - bạn đã từng chọn phần này chống lại phần khác, và chúng cả hai là cùng nhau.

Phật nói: đạt tới nhận biết vô chọn lựa - đừng chọn lựa chút nào. Quan sát và nhận biết mà không chọn lựa, và ông sẽ đạt tới phúc lạc, ông sẽ đạt tới thiên đường hoa sen.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu, Tôi là ai?

Narayano, nó là câu hỏi để được làm thành việc thiền đấy. Nó không phải là câu hỏi để được hỏi, nó là câu hỏi để được suy tư - bởi vì không ai có thể trả lời được nó cho bạn và câu trả lời của mọi người không thể trở thành câu trả lời của bạn được. Đây là một trong những câu hỏi không thực là câu hỏi mà là điều bí ẩn.

Vâng, bạn có thể cứ đi hỏi các học giả, và học giả

ngu xuẩn nào đó sẽ nói, "Bạn là Thượng đế, bạn là linh

hồn, bạn là thế này và bạn là thế nọ. Bạn là tâm thức vĩnh hằng, bản thể bất tử." Nhưng bạn có cho rằng những từ đó sẽ có nghĩa nào với bạn không? Chúng sẽ là những từ trống rỗng. Đây không phải là câu hỏi để được hỏi, đây là câu hỏi để được đi vào.

Raman Maharshi đã làm điều đó thành cách thiền duy nhất của mình; đó là cách thiền duy nhất ông ấy đã trao cho các đệ tử của mình - một phương pháp rất hiệu lực. Chỉ ngồi im lặng, trước hết hỏi bằng miệng, "Tôi là ai?" Và thế rồi dần dần để cho những từ này biến mất và chỉ một cảm giác còn lại, "Tôi là ai?" - chỉ là cảm giác. Và cuối cùng để cho cảm giác này cũng biến mất... một dấu hỏi không nói ra lời, không xúc động. Không phải là bạn hỏi, "Tôi là ai?" mà bạn đã trở thành bản thân dấu chấm hỏi. Ngồi im lặng, vẫn còn là dấu hỏi này, bạn sẽ đi vào trong bản thể mình, bạn sẽ biết.

Việc biết không xảy ra qua kinh sách, nó không thể được dạy. Tôi biết câu trả lời, nhưng câu trả lời của tôi là câu trả lời của tôi; nó không thể trở thành câu trả lời của bạn được. Bạn có thể lặp lại nó như vẹt, bạn có thể tin vào nó, nhưng nó sẽ không biến đổi bạn. Không thông tin nào đã từng đem tới bất kì biến đổi nào.

Hỏi câu hỏi này là sai: suy tư về câu hỏi này là đúng. Tôi không thể trả lời bạn là ai được, nhưng tôi có thể nói mỗi điều này: bắt đầu hỏi bản thể riêng của bạn, "Tôi là ai?" và tâm trí bạn sẽ bắt đầu cung cấp cho bạn nhiều câu trả lời. Nếu bạn là người Ki tô giáo nó sẽ cho câu trả lời Ki tô giáo, nếu bạn là người Hindu nó sẽ cho câu trả lời Hindu, nếu bạn là Phật tử nó sẽ cho câu trả lời Phật giáo. Tất cả những câu trả lời đó đều sai. Cho nên cứ nói, "Neti, neti - không thế này

không thế nọ." Cứ nói, "Đây không phải là câu trả lời." Bất kì câu trả lời nào do tâm trí cung cấp cũng đều lừa dối - cảnh giác!

Khi bạn đã phá huỷ tất cả những câu trả lời do tâm trí cho và tâm trí là trống rỗng và không có câu trả lời nào được cho thêm nữa, câu trả lời sẽ nảy sinh trong bạn. Khi tâm trí dừng lại, câu trả lời nảy sinh. Nó sẽ không trong lời, nó sẽ là kinh nghiệm.

Đừng hỏi tôi, Narayano, tự hỏi bạn đi. Ngồi im lặng bất kì khi nào bạn có thể tìm thấy thời gian.

Nhưng bạn phải đang hỏi người khác câu hỏi này rồi. Mọi người cứ đi, từ thầy này sang thầy khác, hỏi cùng câu hỏi, nhận cùng câu trả lời. Câu hỏi vẫn còn ở chỗ của nó; câu trả lời không tạo ra khác biệt gì. Bạn phải đã hỏi câu hỏi này từ nhiều người rồi- việc tìm kiếm của bạn là lâu rồi. Bạn đã từng ở mọi đạo tràng và chúng tất cả đều cung cấp cho bạn các câu trả lời, và dầu vậy bạn vẫn không được thoả mãn. Khi nào bạn mới đi tới thấy ra vấn đề, rằng không câu trả lời nào được bên ngoài trao cho bạn lại có thể làm thoả mãn, nó không thể cho bạn mãn nguyện được?

Vứt câu hỏi này đi. Đừng hỏi nó, bởi vì nếu bạn hỏi ai đó, có những người sẽ trả lời đấy. Có những người sống trên câu hỏi của bạn - các bác học, các tu sĩ, các học giả, các giáo sư - toàn thể công việc của họ là cứ cung cấp câu trả lời cho các câu hỏi của bạn. Và bạn không thể thấy ra vấn đề sao, rằng không câu trả lời nào đã bao giờ là câu trả lời của bạn?

Đến lúc rồi, bắt đầu tự hỏi mình đi. Ít nhất thì cũng là câu hỏi này, "Tôi là ai?" phải được hỏi trong chỗ thầm kín sâu nhất của bản thể bạn. Bạn phải vang vọng

với câu hỏi này. Nó phải rung động trong bạn, đập rộn ràng trong máu bạn, trong tế bào bạn. Nó phải trở thành dấu hỏi trong chính linh hồn bạn.

Và khi tâm trí im lặng, bạn sẽ biết. Không phải là câu trả lời nào đó sẽ được bạn nhận trong lời đâu, không phải là bạn sẽ có khả năng viết nó ra trong sổ tay của mình rằng "Đây là câu trả lời," không phải là bạn sẽ có khả năng nói cho bất kì ai rằng "Đây là câu trả lời." Nếu bạn có thể nói cho bất kì ai, nó không phải là câu trả lời đâu. Nếu bạn có thể viết nó ra trong cuốn sổ, nó không

phải là câu trả lời. Khi câu trả lời thực xảy ra, nó có tính tồn tại tới mức nó không thể nào được diễn đạt. Hỏi người khác là ngu xuẩn. Hỏi bản thân mình là trí huệ.

Rạp xiếc đã kết thúc màn biểu diễn cuối cùng ở một thị trấn thôn quê thì một trong những con ngựa vằn lăn ra ốm. Bác sĩ thú y địa phương gợi ý cho con vật này nghỉ, cho nên ông chủ rạp xiếc dàn xếp đưa nó vào một nông trại gần đó.

Con ngựa vằn lấy cuộc sống mới bằng việc gặp gỡ tất cả các con vật ở sân nuôi gà vịt. Nó bắt gặp một con gà giò và hỏi, "Tôi là ngựa vằn, bạn là ai?"

"Tôi là gà giò," con gà nói. "Bạn làm gì?" ngựa vằn hỏi. "Tôi bới đất và đẻ trứng."

Ngựa vằn bước tới con bò cái. "Tôi là ngựa vằn. Bạn là ai?"

"Tôi là bò cái," bò cái nói.

"Bạn làm gì?" ngựa vằn hỏi.

"Tôi ăn cỏ trên cánh đồng và cho sữa."

Ngựa vằn tiếp đó gặp bò đực. "Tôi là ngựa vằn," nó nói. "Bạn là ai?"

"Tôi là bò đực."

"Và bạn làm gì?" ngựa vằn hỏi.

"Tôi làm gì!" bò đực khụt khịt. "Sao thế, bạn trông như con lừa ngu - cởi bộ quần áo ngủ ra và tôi sẽ chỉ cho bạn!"

Đủ cho hôm nay.

3. Điều bạn muốn bạn sẽ trở thành

Tôi tìm vô vọng người xây nhà tôi
qua vô hạn kiếp sống.
Tôi không tìm được người đó...
Đi vào kiếp sau khó thế!
Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người xây nhà!
Và không bao giờ ông sẽ xây nhà của tôi.
Tôi đã rút rui nhà,
Chẻ thanh ngang ra
Và ham muốn đã bị dập tắt.
Và bây giờ tâm trí tôi tự do.
Không có cá trong hồ.
Con sếu cẳng dài đứng trong nước.
Thật buồn cho người khi còn trẻ
sống phóng túng và hoang phí của cải của mình
Thật buồn cung đã gãy,
Và người đó thở dài buồn bã
Sau khi tất cả đã nảy sinh và đã mất đi.

Phật Gautama là bước đột phá vĩ đại nhất mà nhân loại đã từng biết tới cho tới giờ. Thời gian đáng ra không nên được phân chia theo tên của Jesus Christ; nó nên được phân chia theo tên của Phật Gautam. Chúng ta nên phân chia lịch sử thành trước Phật và sau Phật, không phải là trước Christ và sau Christ, bởi vì Christ không phải là một đột phá; ông ấy là sự liên tục. Ông ấy đại diện cho quá khứ trong cái đẹp và cái vĩ đại vô cùng của nó. Ông ấy là chính tinh hoa của toàn thể việc tìm kiếm của nhân loại trước ông ấy. Ông ấy là hương thơm của tất cả nỗ lực quá khứ của con người để biết Thượng đế, nhưng ông ấy không phải là bước đột phá. Theo nghĩa thực của từ này thì ông ấy không phải là người nổi dậy. Phật là người nổi dậy, nhưng Jesus có vẻ có tính nổi dậy hơn Phật bởi lẽ đơn giản là việc nổi dậy của Jesus là hữu hình còn việc nổi dậy của Phật là vô hình.

Bạn sẽ cần sáng suốt lớn lao để hiểu điều Phật đã đóng góp cho tâm thức nhân loại, cho tiến hoá nhân loại, cho trưởng thành của nhân loại. Con người chắc đã không được như vậy nếu như đã không có Phật. Con người chắc vẫn còn như cũ nếu như đã không có Christ, không có Krishna; chắc sẽ không có mấy khác biệt. Loại bỏ Phật và cái gì đó cực kì quan trọng bị mất đi; nhưng nổi dậy của ông ấy là rất vô hình, rất tinh tế.

Trước Phật, việc tìm kiếm - việc tìm kiếm tôn giáo

- về nền tảng đã là mối quan tâm tới Thượng đế: một

Thượng đế ở bên ngoài, một Thượng đế ở đâu đó trên

trời. Việc tìm kiếm tôn giáo cũng đã liên quan tới một đối thể của ham muốn, cũng nhiều như việc tìm kiếm trần tục. Phàm nhân tìm tiền, quyền, danh, và người thế giới khác tìm kiếm Thượng đế, cõi trời, vĩnh hằng, chân lí. Nhưng một điều là chung: cả hai đều tìm kiếm ở bên ngoài bản thân họ, cả hai đều hướng ngoại. Nhớ từ này, bởi vì điều này sẽ giúp cho bạn hiểu Phật.

Trước Phật, việc tìm kiếm tôn giáo đã không quan tâm tới bên trong mà tới bên ngoài; nó là hướng ngoại, và khi tìm kiếm tôn giáo mà hướng ngoại nó không thực có tính tôn giáo. Tôn giáo bắt đầu chỉ với hướng nội, khi bạn bắt đầu chìm sâu vào bên trong bản thân mình.

Mọi người đã đi tìm Thượng đế trong nhiều thế kỉ: Ai là người xây dựng ra vũ trụ này? Ai là đấng sáng tạo của vũ trụ này? Và có nhiều người vẫn sống vào thời tiền Phật, những người vẫn đang hỏi các câu hỏi như vậy: Ai là đấng sáng tạo của thế giới? Khi nào ngài đã tạo ra thế giới? Có một số người ngu thậm chí đã từng xác định ngày, ngày tháng và năm Thượng đế đã tạo ra thế giới. Có những nhà thượng đế học Ki tô giáo nói rằng đích xác bốn nghìn linh bốn năm trước Jesus Christ - Thứ hai, ngày mồng một tháng giêng! - Thượng đế đã tạo ra thế giới hay đã bắt đầu sáng tạo ra thế giới, và ngài đã kết thúc công việc này trong sáu ngày. Chỉ một điều là đúng về nó: rằng ngài phải đã kết thúc công việc này trong sáu ngày, bởi vì bạn có thể thấy đống lộn xộn mà thế giới này đang trong đó - nó là công việc của sáu ngày

mà! Và kể từ đó ngài đã không được nghe nói tới nữa. Vào ngày thứ bẩy ngài nghỉ ngơi, và kể từ đó ngài đã nghỉ suốt...

Có thể Friedrich Nietzsche là đúng, rằng ngài không nghỉ ngơi đâu - ngài chết rồi! Ngài đã không biểu lộ bất kì mối quan tâm nào. Thế thì điều gì đã xảy ra cho sự sáng tạo của ngài? Nó dường như đã hoàn toàn bị quên lãng. Nhưng người Ki tô giáo nói, "Không, ngài đã không quên đâu. Trông đấy! Ngài đã phái Jesus Christ, con trai duy nhất của ngài, tới cứu thế giới. Ngài vẫn quan tâm chứ." Đó là mối quan tâm duy nhất mà người Ki tô giáo nói ngài đã biểu lộ, trong việc phái Jesus Christ tới... nhưng thế giới lại không được cứu. Nếu đó là mục đích của việc phái Jesus Christ tới thế giới này, thế thì Jesus đã thất bại và qua ông ấy Thượng đế đã thất bại - thế giới vẫn như cũ. Và đây là cái loại quan tâm gì vậy - rằng sứ giả của ngài đã bị đóng đinh và ngài chẳng thể làm gì được?

Có nhiều người vẫn đang sống trong thế giới quan tiền Phật.

Phật đã thay đổi toàn thể chiều hướng tôn giáo, ông ấy đã cho nó một bước ngoặt đẹp: ông ấy đã hỏi những câu hỏi thực. Ông ấy không phải là nhà siêu hình, ông ấy chưa bao giờ hỏi câu hỏi siêu hình nào; với ông ấy siêu hình toàn là rác rưởi. Ông ấy là nhà tâm lí học đầu tiên mà thế giới biết tới, bởi vì ông ấy đã đặt tôn giáo của mình không dựa trên triết học mà dựa trên tâm hồn học. Tâm hồn học theo nghĩa nguyên thuỷ của nó nghĩa là khoa học về linh hồn, khoa học về cái bên trong.

Ông ấy đã không hỏi: Ai tạo ra thế giới? Ông ấy hỏi: Tại sao tôi ở đây? Tôi là ai? Ai tạo ra tôi? Và đó không phải là câu hỏi về quá khứ - "Ai đã tạo ra tôi?" - chúng ta thường xuyên được tạo ra. Cuộc sống của chúng ta không giống như vật được tạo ra một lần cho

tất cả; nó không phải là một vật. Nó là hiện tượng trưởng thành, nó là sự chảy của sông. Từng khoảnh khắc nó đi qua vùng lãnh thổ mới. "Ai tạo ra cuộc sống này, năng lượng này, tâm trí này, thân thể này, tâm thức này, cái tôi đang vậy?" Câu hỏi của ông ấy là khác toàn bộ. Ông ấy đang biến đổi tôn giáo từ hướng ngoại thành hướng nội.

Tôn giáo hướng ngoại cầu nguyện Thượng đế; tôn giáo hướng nội thiền. Lời cầu nguyện là hướng ngoại; nó được nói cho Thượng đế vô hình nào đó. Ngài có thể có đó, ngài có thể không có đó - bạn chẳng thể đảm bảo hay chắc chắn được; hoài nghi nhất định còn dai dẳng. Do đó mọi lời cầu nguyện đều được bắt rễ ở đâu đó trong hoài nghi, trong sợ hãi, trong bất định, trong tham lam.

Thiền được bắt rễ trong bạo dạn, trong vô tham. Thiền không cầu xin cái gì từ bất kì ai, nó không hướng tới bất kì ai. Thiền là trạng thái của im lặng bên trong. Lời cầu nguyện vẫn còn ồn ào, bạn vẫn còn nói

- nói với Thượng đế, người có thể không có đó. Thế thì

điều đó là không lành mạnh, thần kinh; bạn đang cư xử

theo cách điên khùng. Người điên cứ nói hoài; họ không bận tâm nhiều liệu có ai nghe họ hay không. Đó là dấu hiệu chắc chắn rằng họ điên - họ tưởng tượng rằng ai đó có đó; không chỉ thế, họ gần như có thể thấy người khác. Quán tưởng của họ là lớn, tưởng tượng của họ là rất chất liệu. Họ có khả năng thay đổi hình bóng thành chất liệu, tưởng tượng thành hiện thực, hư cấu thành sự kiện. Với bạn họ dường như tham dự vào cuộc độc thoại; với bản thân mình, họ đang tham dự vào đối thoại rồi. Bạn không thể thấy được ai đang hiện diện ở đó - một mình họ thôi - nhưng họ thấy rằng ai đó có đó.

Chính bởi vì sự kiện này mà phân tâm học rất thận trọng về tôn giáo, bởi vì người tôn giáo hành xử như người thần kinh. Và có nhiều nhà phân tâm nghĩ rằng tôn giáo chẳng là gì ngoài bệnh thần kinh của đám đông - và họ có một điểm đúng: tôn giáo hướng ngoại là bệnh thần kinh của đám đông.

Nhưng nhà phân tâm phải chưa trở nên nhận biết về Phật. Phật sẽ cho họ sáng suốt mới nhìn vào tôn giáo, vào tôn giáo đúng. Không có lời cầu nguyện, không Thượng đế. Thiền không phải là đối thoại, hay thậm chí độc thoại - thiền là im lặng thuần khiết.

Mọi người hỏi tôi, "Đối tượng của thiền nên là gì?" Họ đang hỏi câu hỏi sai, nhưng tôi có thể hiểu được tại sao họ hỏi nó. Họ đã sống trong tôn giáo của lời cầu nguyện, và lời cầu nguyện không có được nếu không có ai ở đó để mà cầu nguyện. Lời

cầu nguyện cần đối tượng của tôn thờ; lời cầu nguyện là sự phụ thuộc. Người tôn thờ không độc lập; người đó phụ thuộc vào đối tượng của sự tôn thờ của mình và người đó cũng sợ.

Nhưng thiền nhân không có đối tượng nào. Thiền không ngụ ý thiền về cái gì đó. Từ tiếng Anh

'meditation' cho quan niệm sai; trong tiếng Anh không

có từ nào để dịch từ Phật giáo *dhyana*. Thực ra, không ngôn ngữ nào khác của thế giới có từ tuyệt đối đồng nghĩa với dhyana. Chính bởi vì sự kiện này mà khi Phật giáo đạt tới Trung Quốc họ đã không thể nào dịch được nó sang tiếng Trung Quốc; do đó *dhyana* trở thành *ch'an* - nó là cùng một từ. Từ tiếng Phạn là *dhyana*, nhưng Phật dùng tiếng Pali, ngôn ngữ khác, ngôn ngữ đã được hiểu bởi những người mà ông ấy đã sống cùng. Trong tiếng Pali, dhyana trở thành *jhana*;

từ *jhana*, trong tiếng Trung Quốc nó trở thành *ch'an*, và từ *ch'an*, trong tiếng Nhật Bản nó trở thành *zen*. Tiếng Trung Quốc không có tương đương, tiếng Nhật Bản không có tương đương. Thực ra, không ngôn ngữ nào khác có từ tương đương bởi vì không ngôn ngữ nào khác đã cho sinh thành ra một người như Phật. Và không có Phật thì không thể nào cho nghĩa mới này, cách nhìn mới này, chiều hướng mới này.

Trong tiếng Anh, 'meditation - thiền' nghĩa là ngẫm nghĩ về cái gì đó; nhưng thế thì đó là suy nghĩ, nhiều nhất là suy tư thôi - nó không phải là thiền. Thiền nghĩa là có tính thiền, im lặng, an bình, không có ý nghĩ trong tâm trí, tâm thức không có nội dung. Đó là nghĩa đúng của thiền: tâm thức thuần khiết, tấm gương phản chiếu cái không. Khi tấm gương không phản chiếu cái gì, nó là thiền.

Phật đã làm rẽ ngoặt toàn thể cuộc truy tìm tôn giáo từ siêu hình vào tâm hồn vĩ đại, bởi vì ông ấy hỏi: Nguyên nhân của sống của tôi và chết của tôi là gì? Ông ấy không quan tâm tới vũ trụ. Ông ấy nói: Chúng ta nên bắt đầu từ cái bắt đầu, và bất kì cái gì, để có ý nghĩa thực trong cuộc sống, đều phải có liên quan tới chính bản thân tôi: tôi là ai và tại sao tôi hiện hữu? Nguyên nhân gì cứ tạo ra tôi?

Lời kinh thứ nhất của ông ấy là:

Tôi tìm vô vọng người xây nhà tôi qua vô hạn kiếp sống.

Ông ấy đang nói, "Tôi đã từng tìm và kiếm Thượng đế trong vô hạn kiếp. Tất cả đều vô vọng, điều đó là vô tích sự. Tôi không thể tìm thấy được Thượng

đế nào, bởi vì thực ra Thượng đế không phải là người và ông không thể tìm được ngài. Thượng đế không phải là một 'ông'."

Bây giờ có tranh luận gay gắt về liệu Thượng đế là ông hay là bà. Ngài không là cả hai. Và nếu bạn cứ khăng khăng rằng chúng ta phải chọn giữa hai từ này,

'ông' và 'bà', tôi sẽ gợi ý rằng 'bà' là tốt hơn nhiều bởi

vì bà chứa ông, nhưng ông không chứa bà. Nhưng trong chân lí, Thượng đế không là người chút nào; do đó câu hỏi về liệu ngài là ông hay bà là không liên quan.

Thượng đế là tính chất, không là vật. Thượng đế không phải là Thượng đế mà là tính thượng đế - và tính thượng đế phải được tìm thấy trước hết ở bên trong bản thân bạn. Chừng nào bạn còn chưa nếm trải về nó trong bản thể riêng của mình bạn sẽ không có khả năng thấy nó ở bất kì đâu khác. Một khi bạn đã nếm trải nó, một khi bạn đã trở nên say sưa với điều thiêng liêng, thế thì bạn sẽ thấy điều đó trong cây cối - trong xanh của cây, trong đỏ của cây, trong vàng của cây. Bạn sẽ thấy nó trong mặt trời, trong mặt trăng, trong các vì sao. Bạn sẽ có khả năng thấy nó trong con vật, chim chóc, mọi người, sông, núi. Toàn thể sự tồn tại sẽ phản xạ hiểu biết của bạn, sẽ trở thành tấm gương cho bạn. Bạn sẽ có khả năng thấy khuôn mặt riêng của mình ở mọi nơi. Chúng ta có thể thấy cái chúng ta đang vậy, chúng ta không thể thấy cái chúng ta không là.

Đây là đóng góp vĩ đại của Phật: ông ấy đã vứt bỏ lời cầu nguyện, ông ấy đã vứt bỏ ý niệm về Thượng đế, và ông ấy cho một cách tiếp cận mới - cách tiếp cận mới đó là thiền.

Ông ấy nói: *Tôi tìm vô vọng người xây nhà của tôi qua vô hạn kiếp sống. Tôi không tìm được người đó...* Không phải bởi vì cái gì đó bị thiếu trong nỗ lực của ông ấy, không phải bởi vì nỗ lực của ông ấy là bộ phận và không toàn bộ, không. Ông ấy không phải

là loại người đó: nỗ lực của ông ấy toàn bộ tới mức nó không thể nào toàn bộ được hơn nữa. Chính bởi vì nỗ lực toàn bộ của ông ấy mà ông ấy đã đi tới hiểu biết vĩ đại này, mà ông ấy đã đi tới việc nhận ra vĩ đại này.

Ông ấy đi tới đủ mọi loại thầy giáo và bất kì điều gì thầy giáo bảo ông ấy làm, ông ấy đều làm nó với đam mê, mãnh liệt tới mức không thầy nào có khả năng tìm ra bất kì lỗi nào với ông ấy. Và bất kì nhiệm vụ nào được trao cho ông ấy, ông ấy bao giờ cũng hoàn thành nó. Và điều đó đã xảy ra với nhiều thầy tới mức chung cuộc họ đã nói với ông ấy, "Đây là tất cả những gì chúng ta biết, và chúng ta không thể nói rằng anh đã không theo chúng ta. Anh đã theo toàn bộ tới mức không có vấn đề gì về sự chân thành và việc tìm kiếm của anh, nhưng hơn thế nữa chúng ta không biết. Anh sẽ phải đi và tìm thầy nào đó khác - đây là tất cả những điều chúng ta biết. Chúng ta rất tiếc là chúng ta không thể giúp được anh thêm nữa. Và nếu bất kì lúc nào anh có thể tìm thấy cái gì đó hơn điều này, nhớ tới chúng ta, và nếu chúng ta vẫn còn sống, truyền việc nhận ra mới của anh cho chúng tôi."

Điều này rất hãn hữu mới xảy ra. Bao giờ cũng dễ dàng tìm ra lỗi ở đệ tử, và nếu đệ tử phạm lỗi, thế thì chắc chắn thầy, cái gọi là thầy, thấy thoải mái. Đệ tử thực là nguy hiểm đối với thầy rởm, bởi vì với đệ tử thực giả dối của ông ấy sớm hay muộn sẽ bị phơi bầy ra. Chính bởi vì đệ tử rởm mà thầy rởm mới sống được. Và có nhiều người tìm kiếm rởm... chỉ vì tò mò

thôi, họ tìm kiếm chỉ vì tò mò; nó không có tính tồn tại. Rất hãn hữu tìm thấy một đệ tử như Phật, bởi vì nếu bạn tìm thấy một đệ tử như Phật, sớm hay muộn, hoặc bạn sẽ được chứng minh là đúng qua biến đổi của người đó, hoặc bạn sẽ được chứng minh là rởm. Nhưng bạn không thể trách ông ấy được, bởi vì ông ấy sẽ đặt toàn bộ năng lượng của ông ấy vào trong nỗ lực này.

Phật đã thử mọi cách có thể có. Ông ấy đã đi tới tất cả những thầy giáo nổi tiếng và không nổi tiếng lắm những người đã sống trong nước này, và từ mọi nơi ông ấy đều quay về với đôi bàn tay trống rỗng. Cuối cùng ông ấy đã quyết định, "Có cái gì đó sai trong việc hỏi người khác, có cái gì đó sai về căn bản trong

việc đi đằng sau người khác, theo người khác. Tốt hơn cả, đã đến lúc, mình phải chìm sâu vào bên trong bản thân mình, đến lúc mình phải tìm và kiếm một mình thôi." Và đó là cách thiền được sinh ra.

Phật đã vứt bỏ mọi nỗ lực hướng ngoại, đã trở nên hướng nội toàn bộ, toàn thể năng lượng của ông ấy quay vào trong. Ông ấy bắt đầu điều chỉnh bản thân mình vào cốt lõi bên trong nhất của mình. Thượng đế không thể được tìm thấy ở bên ngoài bạn đâu, bởi vì không có Thượng đế nào đã bao giờ ở bên ngoài bạn cả. Thượng đế là hương thơm tối thượng của tâm thức bạn. Khi tâm thức bạn mở ra như hoa sen, hương thơm được thoát ra này chính là Thượng đế - tốt hơn nên gọi nó là tính thượng đế.

Thượng đế không phải là danh từ mà là động từ. Để điều này chìm sâu vào trong tim bạn: rằng Thượng đế không phải là danh từ mà là động từ. Thực ra, toàn thể sự tồn tại là động từ. Đổi tất cả danh từ của bạn

thành động từ đi và bạn sẽ ở đường đúng, bởi vì mọi thứ đều sống và tuôn chảy - làm sao bạn có thể gọi nó là danh từ được? Danh từ cho một ý niệm cố định. Danh từ bao giờ cũng chết và động từ bao giờ cũng sống.

Và Thượng đế là sống. Ngài là sự sống trong bạn, ngài là sự sống trong tôi, ngài là sự sống trong chim chóc. Bất kì chỗ nào có sự sống, có Thượng đế; Thượng đế đồng nghĩa với sự sống.

Tôi tìm vô vọng người xây nhà của tôi qua vô hạn kiếp sống. Đó đã là hiểu lầm và, không may là, hiểu lầm này vẫn cứ còn dai dẳng. Thay vì đi tìm cái ta riêng của mình, mọi người cứ đi tìm Thượng đế. Họ sẽ không tìm thấy Thượng đế, và trong khi đó họ bỏ lỡ cơ hội tìm thấy bản thân mình.

Chính từ 'Thượng đế' đã tạo ra rắc rối. Bắt đầu dùng 'tính thượng đế', 'điều thiêng liêng', 'tình yêu' đi. Vứt Thượng đế đó đi! Từ 'Thượng đế' có vẻ giống như tảng đá chết: không tuôn chảy, không chuyển động, không phát triển. Để Thượng đế của bạn trở thành dòng sông.

Nhớ tới Siddhartha của Herman Hesse: ông ấy đã biết những cõi giới sâu nhất của thiền bằng việc sống bên bờ sông, nhìn dòng

sông trong những tâm trạng khác nhau, trong các mùa khác nhau. Vào mùa hè nó mảnh mai thế, như một đường kẻ bạc, và vào mùa mưa nó ngập lụt thế. Và đôi khi nó im lặng thế và nhạc điệu thế, và đôi khi nó có vẻ giận dữ thế, trong thịnh nộ; đôi khi nó từ bi thế, và đôi khi nó độc ác thế. Chỉ ngồi trên bờ sông, dần dần, dần dần ông ấy trở nên nhận biết về cuộc sống vĩ đại của dòng sông, xúc động của nó, tâm trạng của nó...

Điều đầu tiên bố tôi dạy tôi - và điều duy nhất ông ấy đã từng dạy tôi - là tình yêu với dòng sông nhỏ chảy ngay bên cạnh thị trấn của tôi. Ông ấy đã dạy tôi chỉ mỗi điều này - bơi trong dòng sông. Đó là mọi điều ông ấy đã từng dạy tôi, nhưng tôi vô cùng biết ơn ông ấy bởi vì điều đó đã đem lại biết bao nhiêu thay đổi trong đời tôi. Đích xác như Siddhartha, tôi đã rơi vào tình yêu với dòng sông này. Bất kì khi nào tôi nghĩ về nơi sinh của mình tôi chẳng nhớ gì ngoại trừ dòng sông này.

Cái ngày bố tôi mất đi tôi chỉ nhớ ngày đầu tiên ông ấy đã đem tôi tới bờ sông để dạy tôi bơi. Toàn bộ tuổi thơ tôi đã dành cho chuyện tình thân thiết với dòng sông. Việc thường ngày của tôi là ở bên sông trong ít nhất năm tới tám tiếng. Từ ba giờ sáng tôi đã ở bên sông; bầu trời đầy sao và sao phản chiếu trong dòng sông. Và nó là dòng sông đẹp; nước của nó ngọt tới mức mọi người đã đặt tên cho nó là Shakkar - shakkar nghĩa là đường. Đó là một hiện tượng đẹp.

Tôi đã thấy nó trong bóng tối của ban đêm với các vì sao, nhảy múa trong quá trình của nó đi ra đại dương. Tôi đã thấy nó cùng với mặt trời mọc buổi sớm. Tôi đã thấy nó trong buổi trăng tròn. Tôi đã thấy nó cùng mặt trời lặn. Tôi đã thấy nó khi ngồi cạnh bờ sông một mình hay cùng bạn bè, thổi sáo, nhảy múa trên bờ, thiền trên bờ, chèo thuyền trong nó hay bơi qua nó. Trong mùa mưa, trong mùa đông, trong mùa hè...

Tôi có thể hiểu Siddhartha của Herman Hesse và kinh nghiệm của ông ấy với dòng sông. Điều đó đã xảy ra đối với tôi: nhiều điều đã xảy ra, bởi vì dần dần, dần dần, toàn thể sự tồn tại trở thành dòng sông với

tôi. Nó mất đi tính vững chắc; nó trở thành lỏng, chất lỏng.

Và tôi biết ơn vô cùng với bố tôi. Ong ấy chưa bao giờ dạy tôi toán học, ngôn ngữ, văn phạm, địa lí, lịch sử. Ông ấy chưa bao giờ quan tâm tới việc giáo dục của tôi. Ông ấy có mười con... và tôi đã thấy điều đó xảy ra nhiều lần: mọi người sẽ hỏi, "Con ông đang học lớp nào thế?" - và ông ấy sẽ phải hỏi ai đó khác bởi vì ông ấy không biết. Ông ấy chưa bao giờ bận tâm tới bất kì việc giáo dục nào khác. Việc giáo dục duy nhất mà ông ấy cho tôi là giao cảm với dòng sông. Bản thân ông ấy cũng trong tình yêu sâu sắc với dòng sông này.

Bất kì khi nào bạn đang trong tình yêu với những thứ tuôn chảy, những thứ chuyển động, bạn có cách nhìn khác về cuộc sống. Con người hiện đại sống với những con đường trải nhựa, những toà nhà xi măng và bê tông. Đây là các danh từ, nhớ lấy, đây không phải là động từ. Các toà nhà chọc trời không tiếp tục mọc cao lên; con đường vẫn còn như cũ dù đó là đêm hay ngày, dù đó là đêm trăng tròn hay đêm tối mù mịt. Chẳng thành vấn đề đường trải nhựa, chẳng thành vấn đề với các toà nhà xi măng và bê tông.

Con người đã tạo ra thế giới các danh từ và con người đã trở nên bị giam cầm trong thế giới riêng của mình. Con người đã quên mất thế giới của cây cối, thế giới của dòng sông, thế giới của núi non và các vì sao. Ở đó chúng không biết tới danh từ nào, chúng đã không nghe nói tới danh từ; chúng chỉ biết động từ. Mọi thứ đều là quá trình.

Thượng đế không phải là vật mà là quá trình. Nhưng từ có thể dẫn bạn đi lạc lối. Từ 'Thượng đế' này đã đưa hàng triệu người có ý niệm sai lạc. Nó cho

bạn một ý niệm, một ý niệm rất ngây thơ tất nhiên, nhưng một khi nó lắng đọng trong bạn, bạn mang nó đi cả đời mình. Bạn có một ý niệm về Thượng đế: một người nào đó trông rất cổ kính với chòm râu trắng dài, ngồi trên ngai vàng tít trên trời, cai trị, ra lệnh, chỉ huy toàn thế giới. Và bất kì ai không nghe lời ông ta đều phải chịu khổ nhiều - một người bố rất độc đoán. Ông ấy vẫn chưa tha thứ cho Adam và Eve bởi vì họ đã không vâng lời ông ấy.

Trong vườn Eden có hai cây: một cây được biết là cây tri thức và cây kia là cây cuộc sống. Thượng đế đã nói, "Không được ăn

từ hai cây này." Nhưng trẻ con vẫn cứ là trẻ con - nếu bạn cấm chúng không cho làm cái gì đó chúng nhất định sẽ làm nó. Rắn không cần thiết; đó chỉ là một phương kế, một chiến lược cổ điển của con người, để đổ trách nhiệm lên ai đó khác. Chính bản thân Eve là người trở nên tò mò.

Họ đã không vâng lời Thượng đế và Thượng đế trở nên sợ hãi: "Bây giờ chúng nó đã ăn quả của cây tri thức - chẳng mấy chốc chúng sẽ thấy cây kia và chúng sẽ ăn quả của cuộc sống, và thế rồi chúng sẽ trở thành vĩnh viễn như các thần." Và ông ấy trở nên rất ghen tị, bởi vì một khi họ đã ăn từ cây tri thức, họ sẽ có khả năng tìm ra cây cuộc sống; điều đó sẽ không lâu. Chẳng mấy chốc họ sẽ tìm thấy nó. Họ đã trở nên đủ khôn ngoan, và người khôn ngoan nhất định tìm và kiếm cái bất tử. Sợ rằng họ sẽ trở nên giống như các thần, Thượng đế đã tống họ ra khỏi vườn Eden và đóng cửa lại. Bây giờ có những lưỡi kiếm tuốt trần ngăn cản con người vào lại thiên đường.

Đây là khái niệm rất trẻ con về Thượng đế, lấy con người làm trung tâm. Nhưng hàng triệu người vẫn

sống với ý niệm này về Thượng đế. Điều đó là việc hiểu sai vô cùng. Trẻ con có thể được tha thứ, nhưng bạn không thể được tha thứ.

Ông già Lindley ngồi xuống cạnh bàn bác sĩ. "Cụ có chuyện gì vậy?" bác sĩ điều trị hỏi.

"Thế này, thưa bác sĩ, sau lần thứ nhất tôi mệt lắm. Sau lần thứ hai, tôi chạm vào tất cả. Sau lần thứ ba, tim tôi bắt đầu đập thình thịch. Sau lần thứ tư, tôi toát mồ hôi lạnh. Và sau lần điều thứ năm, tôi kiệt sức tới mức tôi có thể chết!"

"Quái đản!" bác sĩ nói. "Cụ bao nhiêu tuổi rồi?" "Bẩy mươi sáu."

"Này, vào tuổi bẩy mươi sáu, cụ không nghĩ rằng cụ phải dừng lại sau lần thứ nhất sao?"

"Nhưng bác sĩ ơi," ông già Lindley kêu lên, "làm sao tôi có thể dừng sau lần thứ nhất được khi tôi đang sống ở lần thứ năm?"

Từ có thể có tính rất lừa dối - và từ 'Thượng đế' đã lừa dối hàng triệu người. Phật là người đầu tiên nhận ra giả dối này. Do đó tôi nói chúng ta nên phân chia lịch sử theo Phật, không nên theo

Christ - trước Phật, sau Phật - bởi vì ông ấy đem tới cách nhìn toàn bộ và mới thế cho nhân loại. Ông ấy đem tới ý niệm mới về Thượng đế: ý niệm về tính thượng đế. Với Phật, nhân loại trở nên chín chắn; nó vứt bỏ các khái niệm trẻ con.

Tôi không tìm được người đó...

Tất nhiên không có khả năng nào để tìm thấy người đó rồi. Không ai đã bao giờ tìm thấy Thượng đế; nhiều người đã tìm thấy tính thượng đế nhưng không ai đã bao giờ tìm thấy Thượng đế.

Đi vào kiếp sau khó thế!

Và Phật nói: Không biết mình là ai, không biết ý nghĩa của cuộc sống, không biết nghĩa, mục đích và định mệnh... *Đi vào kiếp sau khó thế*. Điều đó là khó, nó khuấy động, nó gây chán, nó là gánh nặng.

Socrates nói: Cuộc sống không được xem xét là việc sống không xứng đáng. Phật chắc là đồng ý với ông ấy. Vâng, cuộc sống không được xem xét là việc sống không xứng đáng, bởi vì cuộc sống không được xem xét không phải là cuộc sống chút nào. Nó chỉ là việc mang tải trọng, lê lết đi - bằng cách nào đó kéo lê tới cái chết của bạn. Chân bạn sẽ không có điệu vũ cho chúng và tim bạn sẽ không có bài ca trong nó. Bạn sẽ hoàn toàn không có kết quả, bất lực, vô tích sự. Và bạn càng thông minh, bạn càng nhạy cảm, bạn càng có thể thấy rõ ràng vấn đề.

Và Phật là một trong những người nhạy cảm nhất
đã từng bước đi trên đất.

Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người xây nhà! Và không bao giờ ông sẽ xây nhà của tôi.

Đây là một trong những lời kinh quan trọng nhất. Suy ngẫm về nó, cân nhắc về nó, bởi vì nó cũng đã từng bị hiểu lầm rồi.

Khi Phật nói: *Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người xây nhà!* Nhiều người đã cho rằng ông ấy ngụ ý ông ấy đã thấy Thượng đế. Đó là hiểu lầm toàn bộ. Ông ấy không nói về Thượng đế đâu. Khi ông ấy nói: *Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người xây nhà! Và không bao giờ ông sẽ xây nhà của tôi*... ông ấy không nói về Thượng đế đâu, ông ấy đang nói về ham muốn đấy. Từ của ông ấy là *tanha*; tanha nghĩa là ham muốn vô ý thức. Ông ấy

nói, "Chính bởi vì việc ham muốn vô ý thức của riêng tôi mà tôi đã tạo ra những kiếp sống này. Không ai khác chịu trách nhiệm cả." Người đó nhận toàn thể trách nhiệm lên vai riêng của mình. Đây là việc bắt đầu của con người tôn giáo thực sự; bạn không còn đổ trách nhiệm lên người khác nữa - số phận, Thượng đế, thế này thế nọ.

Theo nghĩa đó, Marx là người chưa chín chắn như bất kì cái gọi là thánh nhân nào, và Freud cũng vậy - bởi vì họ tất cả đều đồng ý một điểm. Marx nói: Con người khổ bởi vì cấu trúc kinh tế của xã hội. Trách nhiệm được đổ vào cấu trúc kinh tế của xã hội. Hegel nói: Con người khổ vì lịch sử sai, quá khứ sai. Đây là đổ trách nhiệm lên thượng đế có tên "Lịch sử." Và với Hegel, lịch sử gần như là Thượng đế: ông ấy hay viết Lịch sử với chữ L hoa - với ông ấy lịch sử là nhân tố tất định nhất. Và với Freud, vô thức chịu trách nhiệm. Bạn có thể làm được gì nào? Bạn hoàn toàn bất lực.

Tất cả những người này đều nói rằng bạn hoàn toàn bất lực, bạn không thể làm được gì cả; bạn phải là cách bạn đang vậy, đây là cách duy nhất bạn có thể là.

Bạn là nạn nhân của những lực vĩ đại, chống lại nó bạn không thể thắng được.

Phật nói: Ông có thể chiến thắng, nhưng nhận lấy trách nhiệm lên vai riêng của ông đi. Chính tâm trí ham muốn riêng của bạn đã tạo ra kiếp sống của bạn. Bánh xe sinh tử này là sáng tạo của riêng bạn. Khi lần đầu tiên bạn nhận ra điều này, bạn bị choáng váng, bị rung chuyển - rung chuyển tới tận gốc. Nhưng dần dần bạn bắt đầu thấy tự do lớn lao trong nó. Bạn bắt đầu hân hoan rằng, "Nếu mình chịu trách nhiệm, thế thì có khả năng cho mình thay đổi toàn thể hình mẫu."

Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người xây nhà! Và không bao giờ ông sẽ xây nhà cho tôi. Ông ấy đang nói, "Bây giờ tôi thấy rằng nó là việc ham muốn, việc ham muốn thường xuyên - về điều này, về điều nọ, về tiền, quyền, danh, Thượng đế, thiên đường, niết bàn..." Nó là việc ham muốn, bao giờ cũng ham muốn, phóng chiếu bản thân mình vào tương lai, đó là việc tạo ra bánh xe sinh tử của bạn. Và bạn bị nghiền nát giữa hai tảng đá này: sinh và tử. Bạn phải tự do khỏi sinh và tử.

Đó là nghĩa của Phật về niết bàn: tự do khỏi sinh và tử, tự do khỏi ham muốn. Khoảnh khắc bạn tự do khỏi mọi ham muốn... nhớ lấy, tôi nhắc lại, mọi ham muốn. Cái gọi là ham muốn tâm linh, tôn giáo cũng được bao hàm trong nó, không cái gì bị loại trừ. Tất cả các ham muốn đều phải bị vứt bỏ bởi vì mọi ham muốn đều đem tới thất vọng, khổ, chán. Nếu bạn thành công nó đem lại chán; nếu bạn thất bại nó đem lại thất vọng. Nếu bạn đuổi theo tiền chỉ có hai khả năng thôi: hoặc là bạn sẽ thất bại hoặc bạn sẽ thành công. Nếu bạn thành công bạn sẽ bị chán với tiền.

Mọi người giầu đều chán với tiền. Thực ra, đó là cách người giầu được biết tới có thực là giầu không - nếu người đó chán với tiền, nếu người đó không biết phải làm gì với nó. Nếu người đó vẫn khao khát thêm tiền người đó còn chưa đủ giầu đâu. Nếu bạn thành công, bạn sẽ chán, bởi vì tiền có đó nhưng không có hoàn thành với nó. Tất cả những ảo tưởng đó mà bạn đã mang theo lâu thế - những ảo tưởng đó vì chúng mà bạn đã chịu khổ nhiều thế, đã tranh giành nhiều thế, đã mạo hiểm nhiều thế... Cả đời bạn đã

trôi qua mòn mỏi bởi vì những giấc mơ rằng khi bạn có tiền bạn sẽ được hoàn thành. Nhưng khi bạn có nó bạn bỗng nhiên thấy ra cái vô nghĩa của nó: tiền có đó nhưng bạn vẫn nghèo như xưa - thực ra còn nghèo hơn, bởi vì, trong đối chiếu với tiền, bạn có thể thấy cái nghèo của mình rõ ràng hơn.

Có một câu chuyện của Leo Tolstoy:

Một thợ may nghèo có thói quen này trong ba mươi năm cứ mua một vé số hàng tháng, và trong ba mươi năm điều đó đã trở thành thường lệ. Mỗi tháng ông ấy sẽ mua một vé số. Ông ấy chưa bao giờ trúng xổ số, ông ấy thậm chí đã thôi không nghĩ tới việc mua nữa, nhưng điều đó đã trở thành một nghi lễ cổ: mọi tháng, vào tuần đầu ông ấy sẽ mua một vé.

Nhưng một hôm chuyện xảy ra: một chiếc Rolls Royce lớn đột nhiên dừng lại trước nhà người thợ may nghèo. Một người bước ra với một chiếc túi lớn. Người thợ may nghèo không thể nào tin nổi vào mắt mình, bởi vì chưa bao giờ có một chiếc Rolls Royce nào đã dừng lại trước nhà người đó... và người này

trông có vẻ giầu! Và người này nói, "Hân hoan đi! Ông đã trúng xổ số - đây là một triệu rúp."

Người này vui mừng khôn xiết. Ông ta khoá cửa tiệm lại, ném khoá xuống giếng - vì bây giờ ông ta chẳng bao giờ cần cái tiệm này nữa, ông ta sẽ chẳng bao giờ mở cái tiệm này ra nữa. Một triệu rúp quá đủ cho mười kiếp sống!

Nhưng trong vòng một năm một triệu rúp đi tong. Ông ta đã mua những chiếc xe lớn nhất, nhà đẹp, gái mãi dâm đắt tiền nhất, thức ăn ngon nhất, quần áo đẹp nhất. Ông ta sống như sa hoàng, hoàn toàn quên lãng sự kiện là tiền đang chảy khỏi tay mình. Sau một năm tất cả đều bị kết thúc. Và không chỉ bị kết thúc, mà ông ta đã từng là người mạnh khoẻ, trẻ trung, và trong một năm ông ta đã già đi ít nhất mười tuổi và ông ta đã trở nên yếu và ốm - với tất cả những gái mãi dâm kia và rượu và quá nhiều thức ăn phong phú. Ông ta ốm yếu, già lão, và ông ta phải nhảy xuống giếng để tìm chiếc khoá!

Mọi người phải kéo ông ta ra - ông ta gần như chết đuối - nhưng ông ta đã tìm thấy chiếc khoá và ông ta mở lại cửa tiệm của mình. Cả năm đã giống như một cơn ác mộng dài. Và ông ta nói, "Thế là đủ rồi! Mình sẽ không bao giờ hỏi về tiền nữa."

Nhưng lại vẫn từ thói quen cũ ông ta bắt đầu mua vé số mọi tháng. Và sau một năm cùng chiếc xe đó dừng lại... ông ta nói, "Trời đất! mình có phải trải qua mọi điều đó lần nữa không nhỉ?"

Nếu bạn có tiền, bạn sẽ biết nỗi khổ của nó; nếu bạn không có tiền, bạn biết nỗi khổ của việc không có

nó. Cách nào bạn cũng khổ cả. Ham muốn đem lại đau khổ - thành công hay không thành công, ham muốn đem lại đau khổ. Nhưng bạn cứ ham muốn trong hi vọng rằng nó có thể không là vậy với bạn.

Nhớ lấy, cuộc sống không cho phép ngoại lệ nào: qui tắc của nó là hợp thức phổ dụng. Bất kì cái gì đúng cho tôi đều đúng cho bạn, bất kì cái gì đúng cho Phật đều đúng cho bạn. Chân lí là một! Bạn không thể hối lộ chân lí được, bạn không thể thuyết phục chân lí khác đi chút ít cho bạn. Chân lí là trung lập; nó không là kẻ kính trọng con người. Nó giống như lực hút: nó chẳng bận tâm liệu bạn giầu hay bạn nghèo, nổi tiếng hay khét tiếng, được biết hay không được biết. Nếu bạn cứ đi ngược lại luật hút bạn sẽ bị gẫy xương. Lực hút sẽ không cân nhắc rằng bạn là tổng thống hay thủ tướng của đất nước đâu, hay là kẻ ăn xin; nó không phân biệt. Và cùng điều đó cũng đúng về luật bên trong.

Phật đã phát hiện ra một trong những luật nền tảng nhất: rằng ham muốn bao giờ cũng gây thất vọng. Cho dù bạn thành công trong việc đạt tới mục đích của mình, bạn sẽ bị thất vọng.

Chính bởi vì điều này mà Mĩ bây giờ là nước thất vọng nhất trên thế giới. Họ đã thành công: họ đã tạo ra sung túc, họ đã tạo ra giàu có - về điều nhân loại đã từng mơ ước hàng thế kỉ - và họ bị thất vọng còn hơn người Ấn Độ. Và Ấn Độ là nước nghèo, đói, vậy mà Ấn Độ không thất vọng như nước Mĩ đang vậy. Và lí do là, khi bạn nghèo và đói bạn có thể hi vọng rằng ngày mai mọi sự sẽ tốt hơn, nhưng khi bạn giầu và bạn có tất cả những thứ bạn có thể

tưởng tượng được, bạn không thể hi vọng được. Ngày mai không thể tốt hơn

được - nó đã tốt hơn rồi! Thấy rằng bạn có mọi thứ bạn cần, cái gì hơn nữa có thể xảy ra ngày mai? Nhiều nhất bạn sẽ có thêm ít tiền - nhưng nếu số tiền này mà chẳng thể giúp gì, thêm chút nữa sẽ chẳng giúp gì. Bạn có hai xe - bạn có thể có bốn xe; bạn có hai nhà - bạn có thể có bốn nhà: thay đổi sẽ chỉ là về số lượng, và thay đổi số lượng không là thay đổi thực.

Người nghèo nghĩ, "Sẽ có thay đổi về chất khi mình giầu." Người đó có thể hi vọng, và qua hi vọng người đó có thể ham muốn.

Do đó tôi nói đi nói lại rằng trước khi thế giới này có thể thực sự có tính tôn giáo nó phải trở nên rất giầu có. Không phải là ngẫu nhiên mà Phật là con vua. Tất cả hai mươi bốn tirthankaras của người Jaina đều là vua, và tất cả các hoá thân của người Hindu - Rama và Krishna... đều là vua. Điều đó không thể là sự trùng hợp ngẫu nhiên được. Tại sao chỉ có vua thôi? Sao người ăn xin và người nghèo không trở thành phật? Lí do là đơn giản: người nghèo có thể vẫn còn hi vọng, người giầu không có hi vọng.

Khi hi vọng biến mất, ham muốn được thấy trong sự trần trụi của nó. Hi vọng cứ che giấu ham muốn trong vỏ bọc đẹp.

Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người xây nhà! Và không bao giờ ông sẽ xây nhà cho tôi. Phật nói... đây là phát biểu đầu tiên của ông ấy sau chứng ngộ. Khoảnh khắc ông ấy trở nên chứng ngộ, buổi sáng ông ấy trở nên chứng ngộ, với ngôi sao cuối cùng biến mất, đây là lời thốt ra đầu tiên của ông ấy, cực kì phong phú. Ông ấy nhìn lên trời; mặt trời còn chưa mọc và ngôi sao cuối cùng vừa biến mất. Ông ấy trống rỗng như bầu trời bên ngoài. Và đây là tuyên bố đầu tiên

của ông ấy cho sự tồn tại - không cho riêng mình ai. Ông ấy đơn giản nói, thốt ra - cứ dường như nói cho bản thân mình hay nghĩ to: *Nhưng bây giờ tôi thấy ông rồi, người xây nhà! Và không bao giờ ông sẽ xây nhà cho tôi.*

Ông ấy nói, "Ta đã thấy bí mật của ham muốn rồi. Chính ham muốn đã tạo ra các thân thể mới, tâm trí mới cho ta, cơ chế thân

tâm mới cho ta - và ta đã thấy nó. Bây giờ nó sẽ không thể tạo ra thêm rắc rối nào cho ta nữa."

Khoảnh khắc bạn thấy ra nguyên nhân của rắc rối của bạn, rắc rối biến mất - và nguyên nhân nữa. Việc thấy là biến đổi. Biết là được giải thoát.

Tôi đã rút rui nhà, Chẻ thanh ngang ra
Và ham muốn đã bị dập tắt.
Và bây giờ tâm trí tôi tự do.

Rui nhà là gì và ông ấy ngụ ý gì bởi thanh ngang nhà? Đây là những biểu dụ của ông ấy. Với rui nhà ông ấy ngụ ý quá khứ và kí ức. Quá khứ cố gắng để còn dai dẳng, quá khứ cứ nhớ mãi bản thân nó. Hôm qua bạn đã giận dữ, hôm kia bạn đã giận dữ, ngày hôm trước của hôm kia bạn đã giận dữ, và cứ thế cứ thế mãi. Bây giờ giận dữ đó đang chờ đợi bạn để có cớ bùng nổ. Quá khứ cứ nhớ mãi bản thân nó. Và nếu bạn không thể tìm được cớ nào bạn sẽ giận dữ vô cớ. Bạn sẽ tạo ra cớ, bạn sẽ bịa ra cớ - bạn sẽ phải làm thế, bởi vì giận dữ mà bạn đã từng trải qua mọi ngày đang chờ đợi thời gian của nó. Nó cũng giống như thời gian

uống trà, và thân thể bạn bắt đầu đòi hỏi trà. Một chút ít chất chát là cần thiết... hay chút ít nicotine.

Điều này đang xảy ra cho Krishna Prem! Mới vài tuần trước Laxmi đã theo anh ta: "Thôi hút thuốc!" anh ấy hút quá nhiều. Và cuối cùng anh ấy đã thôi hút; với ý chí lớn lao anh ấy đã tự ép buộc mình và thôi hút thuốc. Kể từ đó anh ấy đã không sung sức. Anh ấy trở nên ốm yếu, trong nhiều tuần anh ấy vẫn bị ốm, yếu. Bây giờ anh ấy hết ốm rồi. Anh ấy phải uống nhiều thuốc và điều trị. Bây giờ anh ấy đâm ra giận dữ với bất kì cái cớ nhỏ nhặt nào, hay chẳng cớ nào.

Mới hôm nọ anh ấy hỏi tôi, "Thưa thầy kính yêu, tôi phải làm gì đây?"

Tôi nói, "Hút đi! Và đừng nghe theo Laxmi nữa!" Thói quen cũ... bây giờ thân thể cần một lượng

nicotine nào đó; nếu nó không có đó thế thì khó chịu

được tạo ra. Và chẳng có gì không tâm linh trong nicotine cả, nhớ; nicotine cũng có tính tâm linh bất kì

cái gì khác.

Nếu bạn đã làm cái gì đó trong thời gian lâu bạn trở nên quen thuộc, và một khi bạn trở nên quen thuộc với cái gì đó, nó buộc bạn phải làm nó lặp đi lặp lại. Phật gọi điều đó là "rui mè của ham muốn ": quá khứ cố gắng duy trì bản thân nó.

Ông ấy nói: *Tôi đã rút rui nhà*. Tôi đã bị kết thúc với quá khứ rồi! Tôi đã bị ngắt khỏi quá khứ rồi, tôi không còn liên tục với quá khứ của mình nữa. Tôi đã *chẻ thanh ngang ra*. Với "thanh ngang" ông ấy ngụ ý tương lai. Ham muốn có hai chiều: nó tới từ quá khứ và nó đi tới tương lai, nó không bao giờ ở lại trong hiện tại. Hiện tại trở thành cái chết của ham muốn.

Do đó mọi việc thiền đều không là gì ngoài nỗ lực đưa bạn về hiện tại. Khi bạn sống trong khoảnh khắc hiện tại, không có quá khứ treo quanh bạn, không có phóng chiếu tương lai, bạn được tự do với sống và chết, bạn được tự do với thân thể và tâm trí. Bạn là tự do - đơn giản tự do - bạn là sự tự do.

Phật nói: và đây là cách tôi đã *dập tắt ham muốn. Và bây giờ tâm trí tôi tự do*.

Không có cá trong hồ.

Con sếu cẳng dài đứng trong nước.

Một biểu dụ hay, rất hình ảnh: Con sếu cẳng dài đứng trong nước. Chúng đứng rất tĩnh lặng, rất im lặng, bất động, bởi vì nếu chúng chuyển động, gợn sóng được tạo ra trong nước và những gợn sóng đó làm cho cá sợ. Con sếu đứng tuyệt đối im lặng, như các nhà yoga, bất động, cứ dường như chúng không có đó. Nếu không có gợn sóng trong nước, cá có thể tới gần sếu và chúng nó thể bắt cá.

Phật nói: Bây giờ cách mạng đã xảy ra... *Không có cá trong hồ*. Với "cá" ông ấy ngụ ý ham muốn: Tâm thức ta tự do khỏi ham muốn.

Con sếu cẳng dài đứng trong nước. Nhưng bởi vì ta đang sống - ta sẽ không quay lại thân thể nữa, nhưng thân thể này có đà riêng của nó, tâm trí này có đà riêng của nó - nó sẽ phải kết thúc đà

của nó. Cho nên thân thể có đó, tâm trí có đó, giống như con sếu chân dài đứng trong nước, mặc dù không có cá thêm nữa.

Phật đang nói: Ta ở đây trong thế giới này, nhưng không có ham muốn, cho nên thế giới không ở trong

ta. Ta sẽ không quay lại lần nữa bởi vì không có lí do để quay lại: không có ham muốn để hoàn thành. Mọi ham muốn đều được biết là vô tích sự.

Thế giới không là gì ngoài cơ hội để hoàn thành những ham muốn chưa được hoàn thành của bạn. Bạn được đưa đi đưa lại vào thế giới này bởi luật phổ quát - *aes dhammo sanantano*. Đây là luật phổ quát. Phật nói đi nói lại rằng nếu bạn ham muốn bạn sẽ bị ném trở lại vào trong thế giới này. Bất kì cái gì bạn ham muốn bạn sẽ trở thành nó; cái bạn trở thành tuỳ thuộc vào ham muốn của bạn. Nếu ham muốn của bạn tới mức chúng có thể được hoàn thành chỉ trong kiếp sống của con chó, thế thì bạn sẽ trở thành con chó. Nếu ham muốn của bạn tới mức chúng có thể được hoàn thành chỉ trong kiếp sống của con voi, bạn sẽ trở thành con voi. Điều đó tuỳ thuộc vào ham muốn của bạn: ham muốn của bạn tạo ra khuôn mẫu cho cơ chế thân tâm của bạn. Chính việc ham muốn của chúng ta đã tạo ra chúng ta. Nếu bạn là đàn ông, đó là ham muốn của bạn; nếu bạn là đàn bà, đó là ham muốn của bạn. Bạn có thể đã quên mất về điều đó...

Tôi đã từng thực nghiệm theo nhiều, nhiều cách. Tôi đã nhìn vào các kiếp sống quá khứ của nhiều người, và lúc ban đầu tôi ngạc nhiên lắm. Điều ngạc nhiên nhất là thế này - rằng nếu ai đó là đàn ông trong kiếp sống này, người đó đã là đàn bà trong kiếp quá khứ của mình, và ngược lại: nếu ai đó là đàn bà trong kiếp này cô ấy đã là đàn ông trong kiếp trước. Tôi đâm ra phân vân - sao thế nhỉ? Thế rồi dần dần, dần dần sự việc trở nên rõ ràng với tôi là đàn ông nghĩ rằng đàn bà tận hưởng nhiều hơn đàn ông, và còn nhiều hơn nữa bây giờ, theo nghiên cứu của các Thầy và Johnson - bởi vì đàn bà có nhiều cực thích! Đàn ông có mỗi một

cực thích và thế rồi anh ta bị kết thúc trong ít nhất hai mươi bốn giờ, còn đàn bà có thể có nhiều cực thích - nhiều cực thích trong vài

giây.

Bây giờ nhiều đàn ông phải cảm thấy rất thất vọng về việc là đàn ông; họ có thể không nói ra trực tiếp thế, bởi vì bản ngã đàn ông của họ. Nhưng điều đó vẫn đang xảy ra. Trong hai mươi nhăm năm nữa điều này sẽ xảy ra ngày một nhiều hơn, là nhiều đàn ông sẽ quyết định trở thành đàn bà - bây giờ điều này có thể được thực hiện một cách khoa học nữa - và nhiều đàn bà sẽ quyết định trở thành đàn ông. Thực ra, họ đang cố gắng theo đủ mọi cách có thể được: họ cư xử như đàn ông, họ muốn làm mọi thứ theo cách đàn ông đang làm nó; họ muốn cạnh tranh với anh ta trong chính trị, ở bãi chợ - ở mọi nơi. Họ muốn mọi cơ hội, bởi vì đàn ông đang được tận hưởng nhiều thế. Và đàn ông nghĩ đàn bà đang tận hưởng nhiều thế: "Mình phải tranh đấu với toàn thế giới và đàn bà đơn giản nghỉ ở nhà!"

Điều này đã từng xảy ra trong quá khứ nữa, nhưng không theo cách khoa học - một cách tự nhiên. Mọi người đều nghĩ người khác đang tận hưởng. Và ý niệm này về đa cực thích! Và cũng ý niệm này đã tới với đàn bà rằng đàn bà có hai kiểu cực thích và đàn ông chỉ có một kiểu cực thích. Đàn bà có thể có cực thích trong âm đạo và cực thích âm vật. Đàn ông đáng thương thế! Và cực thích của đàn bà có tính toàn bộ hơn - toàn thể thân thể cô ấy đều trở nên tham gia vào trong nó - cực thích của đàn ông có tính cục bộ. Đàn ông đáng thương!

Một nữ sinh xinh đẹp đã nhận nhiều cú điện thoại tục tĩu từ cùng một đàn ông trong nhiều tháng. Cô ấy

bắt đầu thích thú điều đó. Một đêm cô ấy cầm máy

điện thoại lên và đó lại là anh ta.

"Anh đang định tới đó, ném em lên giường, lột hết quần áo em ra, dạng chân em ra. Và ấn cái gì đó vào em mà em sẽ không bao giờ quên!"

"Tới làm đi!" cô gái nói.

"Cái gì?" một giọng nói ngạc nhiên trả lời.

"Em nói nghiêm chỉnh đấy. Anh tuỳ thuộc vào em!"

Hai mươi phút sau kẻ say mê gọi điện thoại đã ở trong căn hộ của cô ta. Trong năm phút họ đã cởi hết quần áo và trong

mười giây anh chàng này đã bị kết thúc hết. Thêm sỉ nhục vào sự tổn thương, anh ta quay sang bên và ngủ thiếp đi trên cô gái thất vọng đáng thương này.

Một giờ sau anh ta thức dậy, mặc quần áo và đi hướng ra cửa.

"Em sẽ nói một điều này cho anh," cô nữ sinh cắn cảu, "anh gọi điện thoại ghê gớm lắm cơ mà!"

Đàn ông bắt đầu cảm thấy rằng đàn bà tận hưởng nhiều hơn, và đàn bà cảm thấy cùng điều đó. Nó bao giờ cũng là như vậy. Ngay cả vua cũng nghĩ rằng kẻ ăn xin hạnh phúc hơn: không lo nghĩ, không lo âu; họ có thể ngủ ngon lành thế, say thế. Và rất khó để cho vua ngủ được. Kẻ ăn xin không có thức ăn, nhưng họ có ngon miệng; và vua có thức ăn nhưng không có ngon miệng. Kẻ ăn xin nghĩ rằng vua đang tận hưởng các cung điện đẹp thế, thức ăn ngon thế, biết bao nhiêu đàn bà đẹp, và mọi thứ mà người ta có thể ham muốn.

Nhưng họ không biết rằng vua không thể tận hưởng được thức ăn - sự ngon miệng của vua đã biến mất từ lâu trước khi thức ăn xuất hiện. Vâng, họ có cung điện đá cẩm thạch đấy, nhưng họ không thể ngủ được. Cuộc sống của họ là cơn ác mộng, lo sợ, khổ, lo âu thường xuyên. Vua nghĩ rằng kẻ ăn xin ở tình thế tốt hơn nhiều: chẳng phải lo nghĩ gì. Không ai có thể ắn cắp được cái gì từ họ, không ai có thể tấn công họ. Họ không cần lính gác, họ không cần bất kì sự bảo vệ nào; họ có thể ngủ trên đường.

Mọi người đều ghen tị với mọi người khác, và đó là cách sự việc cứ thay đổi. Nếu bạn là đàn ông, bạn phải đã là đàn bà trong kiếp sống quá khứ của mình; nếu bạn là đàn bà, bạn phải đã là đàn ông. Bạn bắt đầu ham muốn là người kia và thế rồi ham muốn này đã mang tới một cơ chế mới cho bạn.

Phật nói chính ham muốn, chứ không phải Thượng đế, là cái phải được nhìn vào, cái phải được xem xét, cái phải được quan sát.

Thật buồn cho người khi còn trẻ
sống phóng túng và hoang phí của cải của mình

Và Phật nói: thận trọng! Thời gian trôi qua nhanh lắm, cuộc sống đang tuột khỏi ngón tay ông; chẳng mấy chốc nó sẽ mất đi.

Trước khi nó mất đi, làm cái gì đó để gạt bỏ ham muốn.

Thật buồn cho người khi còn trẻ sống phóng túng và hoang phí của cải của mình... Của cải là gì đối với Phật? - là cơ hội này, cơ hội lớn lao này để nhận biết về ham muốn và cái vô tích sự của nó, cơ hội lớn lao này để gạt bỏ ham muốn. Đây là của cải lớn lao đấy!

Và thật buồn là người đã chi dùng tuổi thanh niên của mình một cách lỏng lẻo, vô ý thức và hoang phí của cải của mình. Nói gì về người già? Ngay trong tuổi già mọi người vẫn lặp lại cùng trò chơi ngu xuẩn.

Ông già chín mươi tuổi Parker đi tới nhà thổ và trình diễn tuyệt vời trên giường tới mức gái mãi dâm nói, "Ông già ơi, nếu ông có thể làm việc đó lần nữa, thì đó là chiêu đãi cho ông đấy!"

"Được rồi," Parker nói, "nhưng nếu em không bận tâm, anh muốn có giấc ngủ mười lăm phút."

"Được ạ."

"Và khi anh ngủ anh muốn em cầm lục lạc của anh!"

Cô ấy đồng ý. Khi ông ta thức dậy, Parker cho một trình diễn ngoạn mục khác. Thế là cô gái đó nói, "Này, nếu anh có thể làm nó, em sẽ cho anh một lần nữa không mất tiền!"

Ông ta đồng ý. "Được rồi, nhưng anh phải lấy giấc ngủ mười lăm phút nữa và trong khi anh ngủ, em phải nâng đầu anh!"

Parker thức dậy sau đó và lần nữa trình diễn như một thanh niên. "Này, Bố già," gái mãi dâm nói, "em có thể hiểu được tại sao anh muốn ngủ mười lăm phút, nhưng tại sao anh lại muốn em giữ lục lạc của anh?"

"Thế này," ông già nói, "chỗ trước mà anh tới, ai đó đã đánh cắp ví của anh!"

Một ông già chín mươi tuổi... nhưng vẫn cùng cái ngu xuẩn đó! Thanh niên có thể được tha thứ - mặc dầu Phật không sẵn sàng tha thứ cho họ - nhưng họ có thể được tha thứ; họ không có mấy kinh nghiệm về cuộc sống. Nhưng ngay cả người già, ngay cả trên giường chết của họ, vào khoảnh khắc chết, họ vẫn nghĩ về những thứ ngu xuẩn và những ham muốn. Ai đó nghĩ về tiền, ai đó nghĩ về dục, ai đó nghĩ về việc trở nên nổi tiếng -

ngay cả trên giường chết của họ! Họ hoàn toàn không nhận biết rằng họ đã lãng phí của cải.

Thật buồn cho người khi còn trẻ sống phóng túng và hoang phí của cải của mình... Và gần như mọi người trên thế giới ngày nay *đều* sống một cách phóng túng. Với "sống phóng túng" Phật ngụ ý rằng sống vô ý thức, chúng ta cứ làm phí hoài các cơ hội mà có thể trở thành những khoảnh khắc lớn của hiểu biết. Tôi không nói trốn chạy khỏi thế giới; tôi không nói trốn chạy khỏi bất kì đâu - nhưng chắc chắn bạn phải ở đó với nhiều nhận biết hơn.

Khi con gà trống mới mua bị chết chỉ sau ba tuần làm việc, anh nông dân Foster quyết định rằng con thay thế nó phải sống lâu hơn nhiều. Thế là trước khi để con gà trống mới vào việc, Foster cho nó uống thuốc liều cao với vitamins và thuốc kích thích. Ngay khi con gà được thả ra, nó nhảy xổ vào toán gà mái và phục vụ lần lượt từng con một. Thế rồi nó bay vào toán bên cạnh và tiến hành làm cùng việc đó cho lũ ngỗng.

Anh nông dân Foster trở về nhà, lắc đầu và lẩm bẩm, "Nó sẽ chẳng thể nào sống hết ngày mất."

Đến lúc mặt trời lặn, Foster đi qua sân, và con gà trống nằm đó, chân chổng lên trời, nằm thẳng trên lưng, với hai con chim ó đói đang bay lượn vòng tròn chậm rãi phía trên.

"Đồ chết tiệt!" Foster lầm bầm. "Bây giờ mình phải mua cho mình con gà trống mới rồi!"

Con gà trống mở một mắt ra, nháy mắt, và trỏ vào lũ ó gần đó, nói, "Suyt!"

Tỉnh táo chút ít hơn con gà trống đó đi!

Con người là con người chỉ khi người đó trở nên nhận biết về điều mình làm. Bằng không vài người là con gà trống và vài người là con bò đực và vài người là con ngựa - trong hình hài con người. Vài người điên vì tiền, vài người điên vì dục, vài người đói quyền lực. Đây là tất cả những người ốm yếu và họ đã khổ trong nhiều kiếp sống, nhưng điều đó đã trở thành hình mẫu lắng đọng với họ tới mức họ cứ đi trong vòng tròn.

Thật buồn cung đã gãy,
Và người đó thở dài buồn bã

Sau khi tất cả đã nảy sinh và đã mất đi.

Ngày đó không xa xôi gì mấy khi bạn sẽ thấy rằng bạn chỉ là chiếc cung gãy. Ngày đó không xa xôi gì mấy khi bạn sẽ thở hơi thở cuối cùng, và thế rồi bạn sẽ thở dài và khóc lóc và than vãn bên trong bản thân mình, bởi vì bạn sẽ biết rằng bất kì điều gì bạn đã từng làm tất cả đều chỉ là mơ, viết lên nước. Bạn đã sống với những cái bóng; bạn đã không thu được bản chất gì

trong cuộc sống. Bạn đã phí hoài cơ hội lớn mà trong

đó bạn có thể đã trở thành vị phật.

Chừng nào bạn còn chưa trở thành vị Phật hay một Krishna hay một Christ, nhớ rằng bạn đang làm phí hoài kho báu lớn lao được sự tồn tại ban tặng cho bạn. Bạn đã không kiếm được nó, bạn không xứng đáng với nó. Nó là món quà thuần khiết, món quà của tình yêu. Xin đừng làm phí hoài nó...

Đủ cho hôm nay.

4. Buổi sáng tan vỡ

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Khi tôi chết, tôi có thực sự chết không? Tôi muốn thực sự được thuyết phục rằng cái chết là giấc ngủ

vĩnh hằng.

Ram Jethmalani này, chết là ảo tưởng lớn nhất. Nó chưa bao giờ xảy ra cả, nó không thể xảy ra được theo chính bản chất của mọi sự. Vâng, có cái gì đó tạo ra ảo tưởng: chết là cắt rời giữa thân thể và linh hồn nhưng chỉ là cắt rời; thân thể không chết mà linh hồn cũng không chết. Thân thể không thể chết được bởi vì nó đã chết rồi; nó thuộc vào thế giới vật chất. Làm sao một vật chết có thể chết được? Và linh hồn không thể chết được bởi vì nó thuộc vào thế giới của vĩnh hằng,

Thượng đế - nó là bản thân cuộc sống. Làm sao cuộc sống có thể chết được?

Cả hai cùng có trong chúng ta. Việc nối ghép này trở nên bị cắt rời; linh hồn trở nên bị ngắt ra khỏi thân thể - đó là mọi điều chết là gì, điều chúng ta gọi là chết. Thân thể quay trở về với vật chất, với đất; và linh hồn, nếu nó vẫn có ham muốn, khao khát, bắt đầu tìm kiếm bụng mẹ khác, cơ hội khác để hoàn thành chúng. Hay nếu linh hồn được kết thúc với mọi ham muốn, với mọi khao khát, thế thì không còn khả năng nào cho nó quay lại trong dạng thân thể nữa - thế thì nó đi vào trong tâm thức vĩnh hằng.

Đi vào trong tâm thức vĩnh hằng là hiện tượng rất ngược đời: người ta không có vậy mà người ta có. Giọt sương tuột vào trong đại dương là không còn nữa, theo một nghĩa nào đó - như một giọt sương nó không còn nữa; biên giới làm cho nó thành giọt sương đã biến mất. Nhưng theo nghĩa khác nó là nhiều hơn là nó đã từng là: nó đã trở thành chính đại dương, biên giới của nó đã mở rộng thành vô hạn, biên giới của nó đã bùng nổ thành vô biên.

Một người như Phật trở thành tâm thức phổ quát, vậy mà - và đây là ngược đời - tính cá nhân của ông ấy không bị mất đi, tâm

thức của ông ấy không bị mất đi.

Cho nên, Ram này, tôi không thể nói rằng chết là giấc ngủ vĩnh hằng được - ngược lại, nó là việc thức tỉnh vĩnh hằng. Các nhà thơ đã từng nói với bạn hàng thế kỉ: Chết là giấc ngủ vĩnh hằng - đừng sợ. Bản thân họ không biết, họ đơn giản cho bạn an ủi thôi. Nhưng cái gì có thể là khác biệt giữa chết thực và ngủ vĩnh hằng? Bạn đã bao giờ nghĩ về điều đó chưa? Nếu giấc ngủ là vĩnh hằng nó là chết. Nếu nó không bao giờ bị

phá vỡ thì khác biệt ở đâu? Cái xác và người ngủ vĩnh hằng đích xác là một. Nếu giấc ngủ sẽ là mãi mãi và mãi mai, nó là chết.

Người nguyên thuỷ ở gần với chân lí này hơn nhiều: họ nói rằng giấc ngủ là cái chết nhỏ. Họ đúng đấy, bởi vì trong vài giờ bạn trở nên hoàn toàn quên lãng thế giới, người khác, bản thân bạn, thân thể bạn. Bạn trở nên hoàn toàn bị ngắt ra trong vài giờ, thế rồi bạn được nối lại. Nó là cái chết nhỏ. Giấc ngủ là cái chết nhỏ nhưng điều ngược lại không đúng: chết không phải là giấc ngủ vĩnh hằng; nếu nó là vậy thì khác biệt sẽ là gì, Ram?

Nếu bạn đơn giản muốn an ủi bản thân mình rằng, "Mình sẽ là việc ngủ vĩnh hằng trong cái chết," điều đó là chuyện khác. Nhưng chân lí không an ủi bạn; chân lí là như nó vậy. Chân lí là ở chỗ cái chết có hai khả năng. Nếu bạn chết đi với khao khát, ham muốn, thế thì nó đem bạn quay lại trong thân thể khác, bởi vì không có thân thể bạn không thể làm nỗ lực nào để hoàn thành ham muốn của mình. Không có thân thể bạn không thể ăn thức ăn, bạn không thể làm tình; không có thân thể bạn không thể trở thành thủ tướng đất nước được - không có thân thể không thể làm gì được. Thân thể là phương tiện để làm mọi thứ; thu nhận, đi lại, đạt tới, đi tới. Không có thân thể bạn đơn giản hiện hữu; nó là trạng thái hiện hữu. Có thân thể bạn bao giờ cũng trở thành: trở thành cái này, trở thành cái nọ, giầu hơn, nổi tiếng hơn, thành công hơn. Không có thân thể mọi việc trở thành đều dừng lại. Trở thành là cái tên khác cho ham muốn, cho nên nếu một người chết đi với ham muốn sâu, sâu sắc để

trở thành cái gì đó, người đó sẽ được sinh ra lần nữa trong thân thể khác. Đó là một phương án.

Phương án thứ hai là: nếu bạn đã hiểu ra cái vô tích sự của ham muốn, cái ngu xuẩn hoàn toàn của ham muốn, nếu bạn đã thấy điều đó thấu suốt - rằng không ham muốn nào đã bao giờ có thể được hoàn thành, rằng nó hứa hẹn và nó hứa hẹn nhiều đấy nhưng nó không bao giờ chuyển giao hàng hoá, rằng mọi ham muốn đều lừa dối, rằng chính vì không thông minh của chúng ta mà chúng ta cứ thành nạn nhân của ham muốn; nếu bạn đã thấy điều đó thấu suốt và bạn chết đi mà không phóng chiếu nào trong tâm trí, không hạt mầm nào của ham muốn, thế thì mọi hạt mầm đều bị thiêu cháy. Chính bởi vì điều này mà Patanjali đã gọi trạng thái tối thượng của samadhi là *nirbeej samadhi*, samadhi vô chủng tử - nếu bạn có thể chết đi cùng với mọi hạt mầm đã bị thiêu cháy, sẽ không có việc nảy mầm thêm nữa, sẽ không có việc sinh khác.

Thế thì bạn đi đâu? Bạn không rơi vào giấc ngủ. Thực ra để đạt tới trạng thái samadhi vô chủng tử người ta phải tuyệt đối thức tỉnh, người ta phải là vị phật, bởi vì hạt mầm của ham muốn bị thiêu cháy chỉ trong ngọn lửa của thức tỉnh. Cho nên nếu bạn chết đi mà không có ham muốn nào, bạn chết đi trong nhận biết toàn bộ, bạn thấy cái chết xảy ra. Và lại nhớ, với "chết" tôi ngụ ý bạn thấy sự cắt đứt xảy ra - dần dần, từ từ linh hồn trở nên tách rời khỏi thân thể. Dần dần, dần dần nó trở nên bị bật rễ khỏi thân thể, nó trở nên tự do hơn khỏi nhà tù. Và một khoảnh khắc tới khi bạn tự do toàn bộ khỏi nhà tù, ở bên ngoài nhà giam có tên là cơ chế thân tâm.

Thế thì bạn vẫn còn thức tỉnh vĩnh hằng. Thế thì bạn vẫn còn trong vũ trụ, khuếch tán trong đại dương cuộc sống, nhưng thức tỉnh vĩnh hằng. Nó không phải là trạng thái ngủ.

Bạn hỏi tôi, "Khi tôi chết, tôi có thực chết không?" Ram Jethmalani, bạn thực sẽ không thể chết, nhưng Ram Jethmalani sẽ chết, bởi vì Ram Jethmalani không là gì ngoài cái tên của tổ hợp linh hồn và thân thể; nó là cái tên của sự đồng nhất. Chúng ta cảm thấy bị đồng nhất với thân thể mình; chúng ta nghĩ chúng ta là thân thể mình, tâm trí mình. Nhớ lấy, tâm trí chỉ là một phần của

thân thể, phần tinh tế, phần vô hình. Nếu chúng ta bị đồng nhất với cơ cấu thân tâm, thế thì chắc chắn sự đồng nhất này sẽ chết.

Ram Jethmalani nhất định chết, nhưng có cái gì đó trong Ram Jethmalani sẽ không chết đâu. Bạn phải trở nên nhận biết về nó. Và cách duy nhất để trở nên nhận biết về nó là có tính thiền nhiều hơn, là nhân chứng nhiều hơn. Bắt đầu quan sát thân thể bạn, bắt đầu quan sát tâm trí bạn; đừng bị dính líu vào, vẫn còn tách rời, xa cách, bình thản. Cứ như một người ngồi trên bờ sông và quan sát dòng sông chảy qua. Bạn không nói, "Tôi là dòng sông." Nó là vậy với thân thể, quan sát nó. Trở nên càng ngày càng là nhân chứng hơn. Và khi việc chứng kiến phát triển và trở nên được tích hợp, bạn sẽ có khả năng thấy Ram Jethmalani biến mất thậm chí ngay trước khi chết.

Trong thiền bản ngã chết, bản ngã biến mất. Một khi bản ngã đã biến mất, một khi bạn đã thấy bản thân mình như một thực thể vô ngã, thế thì không có chết cho bạn.

Chúng ta có thể nói điều đó theo cách khác: chính bản ngã tạo ra ảo tưởng về chết. Và bản thân bản ngã là giả, do đó chết nữa cũng là giả. Chúng ta níu bám lấy cái giả, đó là lí do tại sao chúng ta phải khổ từ chết.

Tính chất sannyas nghĩa là trở nên không bị đồng nhất với cơ chế thân tâm - trở thành nhân chứng, người thấy, người quan sát trên núi. Và khi bạn trở thành người thấy, người quan sát, núi càng ngày càng vươn lên cao hơn, và thung lũng tăm tối, tối đen bị bỏ lại đằng sau. Bạn cứ nhìn thung lũng trong lúc này; thế rồi, dần dần, nó trở thành xa tới mức bạn không thể thấy nó được, bạn không thể nghe thấy tiếng động nào từ thung lũng, và một khoảnh khắc tới tại đỉnh tối thượng của núi khi thung lũng không còn tồn tại cho bạn. Thế thì dù vẫn sống, theo một nghĩa nào đó bạn đã chết. Ashtavakra, một trong những nhà tiên tri vĩ đại nhất của đất nước này, nói: sannyasin là người đã chết thậm chí cả khi người đó còn sống. Nhưng người chết trong khi vẫn còn sống sẽ sống khi người đó chết.

Bạn cũng hỏi tôi, "Tôi muốn thực sự được thuyết phục rằng chết là giấc ngủ vĩnh hằng."

Ram này, thuyết phục chẳng giúp gì được mấy đâu, bởi vì thuyết phục nghĩa là ai đó khác làm im lặng hoài nghi của bạn, đè nén hoài nghi của bạn, ai đó khác trở thành người có thẩm quyền với bạn. Có thể về mặt logic người đó giỏi biện luận hơn, có thể người đó có tâm trí hợp lí hoá lớn lao và người đó có thể thuyết phục bạn rằng không có cái chết, và bạn có thể bị làm cho im lặng và hoài nghi của bạn có thể bị làm cho im lặng. Nhưng ngay cả hoài nghi đã bị làm im lặng sẽ quay lại, sớm hay muộn, bởi vì chúng đã không biến mất - chúng mới chỉ bị kìm nén bởi các luận cứ logic.

Thuyết phục không ích gì nhiều; hoài nghi dai dẳng như dòng nước ngầm. Người này là người Ki tô giáo được thuyết phục, người khác là người Hindu được thuyết phục. Và tôi đã thấy tất cả các loại người -

họ tất cả đều đầy hoài nghi, tất cả họ - người Ki tô giáo, người Hindu, người Mô ha mét giáo. Thực ra một người càng đầy hoài nghi hơn, người đó càng ương ngạnh hơn, người đó càng cố gắng tin hơn, bởi vì những hoài nghi đó là đau đớn. Người đó nói, "Tôi tin tưởng mạnh mẽ vào Gita, vào Koran, vào Kinh Thánh. Tôi là người Cơ đốc giáo đáng tin cậy."

Sao bạn cần là người Cơ đốc giáo đáng tin cậy? Để làm gì? Bạn phải đang chịu đựng hoài nghi lớn lao rồi. Nếu bạn không có hoài nghi nào bạn cũng không có tin tưởng nào. Hoài nghi là bệnh tật và tin tưởng là thuốc, nhưng mọi tin tưởng đều là thuốc đối chứng - chúng kìm nén, chúng tất cả đều là chất độc. Mọi tin tưởng đều độc hại. Vâng, trong lúc này họ có thể cho bạn cảm giác rằng bây giờ không có vấn đề gì, nhưng chẳng mấy chốc hoài nghi sẽ khẳng định chúng; chúng sẽ đợi cho tới đúng thời điểm. Chúng sẽ bùng nổ với sự khẩn thiết lớn lao vào một ngày nào đó. Chúng sẽ bùng phát như núi lửa; chúng sẽ báo thù. Bởi vì bạn đã kìm nén chúng nên chúng đã thu thập quá nhiều năng lượng. Một ngày nào đó, vào khoảnh khắc yếu đuối nào đó, khi bạn mất cảnh giác, chúng sẽ báo thù. Cái gọi là thánh nhân của bạn tất cả đều đang chịu đựng hoài nghi lớn.

Không, tôi không thể cho bạn bất kì thuyết phục nào; tôi không tin vào thuyết phục, tin tưởng. Nhưng, Ram này, tôi có thể

mời bạn tới cùng tôi, tôi có thể giúp bạn thấy. Sao lại được thuyết phục? Không cần đâu.

Tôi đã thấy và tôi có thể giúp bạn thấy, và chỉ việc thấy riêng của bạn mới có giá trị nào đó. Tôi đã nhận ra: tôi có thể giúp bạn nhận ra. Tôi đã đi qua con

đường này: tôi có thể cầm tay bạn trong tay tôi, tôi có thể đưa bạn, dần dần, tới đỉnh cao nhất của kinh nghiệm thiền. Kinh nghiệm riêng của bạn sẽ là biến đổi thực; thế thì hoài nghi không bao giờ có thể quay lại được nữa. Và khi bạn đã biết rồi, bạn sẽ ngạc nhiên rằng tất cả các nhà thơ đã từng bảo bạn rằng cái chết là giấc ngủ, giấc ngủ say, giấc ngủ vĩnh hằng, đều đã nói dối bạn - lời dối trá an ủi, lời dối trá đẹp đẽ, lời dối trá giúp đỡ, nhưng dối trá vẫn cứ là dối trá thôi, và giúp đỡ chỉ có thể là tạm thời.

Cũng giống như khi bạn quá lo nghĩ, quá căng thẳng và bạn uống rượu. Vâng, trong vài giờ bạn sẽ quên tất cả lo nghĩ của mình và tất cả căng thẳng của mình, nhưng rượu không thể lấy đi lo nghĩ của bạn mãi mãi được; nó không thể giải quyết được chúng. Và trong khi bạn chìm trong rượu những lo nghĩ đó lớn lên, trở nên mạnh hơn; bạn đang cho chúng thời gian phát triển. Và khi bạn trở lại vào sáng hôm sau với váng vất và đau đầu được cộng vào với lo nghĩ, bạn sẽ ngạc nhiên; chúng còn lớn hơn khi bạn đã rời bỏ chúng.

Thế rồi điều đó trở thành hình mẫu của cuộc sống: cứ trở nên say mèn để cho bạn có thể quên đi quên lại - nhưng bạn cứ phải đối diện với cuộc sống của mình lặp đi lặp lại. Đây không phải là cách sống thông minh.

Tôi chống lại mọi thứ gây say, chống lại mọi ma tuý. Chúng không ích gì; chúng chỉ giúp cho bạn trì hoãn vấn đề. Tôi muốn thực sự giải quyết các vấn đề của bạn. Tôi đã giải quyết được vấn đề của tôi rồi, và các vấn đề là như nhau, ít hay nhiều. Tôi có thể đem bạn tới gần tôi hơn để cho bạn có thể cảm thấy trái tim

tôi và bạn có thể thấy qua mắt tôi và bạn có thể cảm thấy điều đã xảy ra. Và việc cảm đó, việc nếm trải đó, sẽ trở thành lực từ kéo lên bạn.

Điều đó không phải là thuyết phục, điều đó không phải là tin tưởng - điều đó tạo ra tin cậy. Và một khi tin cậy được tạo ra cuộc hành trình đã bắt đầu. Tôi biết, Ram này, bạn cần giúp đỡ lớn lao. Tôi đã nhìn vào trong mắt bạn - chỉ một lần bạn ở đây và chỉ một lần tôi đã nhìn vào mắt bạn - chúng trông rất buồn. Bạn phải đang mang nỗi phiền não lớn bên trong bản thân bạn.

Bên ngoài bạn là con người thành công, luật sư bào chữa tội phạm hàng đầu ở nước này. Bên ngoài bạn thành công theo mọi cách - là nghị sĩ, chủ tịch hội luật sư Ấn Độ - nhưng sâu bên dưới tôi đã thấy, chỉ một thoáng nhìn qua thôi, rằng bạn đang ngồi trên núi lửa. Tôi đã thấy phiền não lớn lao trong mắt bạn, những giọt nước mắt lớn đang đợi chảy ra từ mắt bạn. Bạn không phúc lạc theo bất kì cách nào.

Tôi có thể làm cho bạn phúc lạc được - sao phải hỏi về thuyết phục? - tôi có thể cho bạn kinh nghiệm thực. Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây không phải là để cho mọi người tin tưởng mà là kinh nghiệm, không giúp họ một cách hời hợt mà thực sự biến đổi họ. Tôi tuyệt đối sẵn có cho bạn. Và bạn không thể thoát được tôi lâu đâu.

Ram cũng là luật sư của tôi và anh ấy thích thú nói với mọi người rằng "Tôi là luật sư của Thượng đế." Nhưng là luật sư của tôi là ở trong nguy hiểm; sớm hay muộn bạn sẽ bị sập bẫy. Có thể đó là lí do tại sao tôi đã chọn bạn làm luật sư của tôi, để cho bạn có thể

tới gần tôi hơn. Cách thức của tôi là quanh co khúc khuỷu.

Tình yêu lớn với tôi đã nảy sinh trong bạn. Bây giờ, tình yêu đó là đoá hoa đầu tiên của mùa xuân; nhiều thứ nữa đang trên đường tới.

Nhưng nhớ lấy, toàn thể cách tiếp cận của tôi là cách tiếp cận của kinh nghiệm mang tính tồn tại. Tôi không muốn bạn là người tin tưởng, tôi muốn bạn kinh nghiệm theo cách riêng của bạn; tôi không muốn thuyết phục bạn. Điều tôi đang nói là kinh nghiệm của tôi: không có chết. Tôi không nói với bạn, "Hãy tin rằng không có chết." Tôi đơn giản diễn đạt, chia sẻ kinh nghiệm của tôi rằng không có chết. Đó là thách thức! Nó không

phải là nỗ lực để thuyết phục bạn, nó là thách thức để đi và thám hiểm. Bạn được đón chào. Nghĩ về tôi như nhà bạn vậy!

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi cảm thấy nỗi buồn sâu sắc cả ngày dài bắt nguồn từ nhận xét của thầy hôm nay về phân tâm và về nhớ lại chuyện cười của thầy trong những

năm qua đối với các nhà tâm thần. Trong cuộc sống riêng của mình tôi đã được ân huệ với việc gặp gỡ vài nhà tâm thần, nhà tâm hồn trí huệ và hiếm hoi - một trong số họ đã đưa tôi tới thầy.

Những người đó đã cung cấp - và vẫn tiếp tục cung cấp - một ốc đảo cho tôi trong một sa mạc trần trụi khác ở phương tây. Nghề nghiệp của họ

không mấy bằng mức độ bản thể họ, điều hấp dẫn tôi. Sao thầy đánh nghề nghiệp của họ mạnh thế? Và làm sao tôi có thể tin cậy vào bản thân mình khi điều đó mâu thuẫn với điều thầy nói? Tôi cảm thấy bị mắc vào điều ngược đời.

Prem Sarjana này, tôi đánh mọi người chỉ khi tôi yêu họ, tôi không phí cú đánh của tôi vào những người không cần thiết, vào những người không xứng đáng đâu. Các nhà phân tâm, các nhà tâm thần, các nhà tâm lí là mục tiêu của tôi. Tôi đang bủa lưới của mình để bắt giữ thật nhiều nhất có thể được.

Người ta kể về Jesus:

Một hôm, vào sáng sớm, ông ấy đi ra hồ; hai anh em, cả hai đều là ngư phủ, đang bủa lưới trong hồ để đánh cá.

Jesus đặt tay lên một trong những người anh em này; anh ta quay lại nhìn, nhìn vào mắt của Jesus còn sâu thẳm hơn hồ, còn im lặng hơn hồ và đẹp hơn nhiều... Anh ta chỉ hiểu hồ này; cả đời anh ta đã làm việc trên hồ, đánh cá. Nhìn vào trong mắt Jesus, lần đầu tiên anh ta trở nên nhận biết rằng điều này là có thể được, rằng mắt cũng có thể đẹp và có thể có chiều sâu thế và sáng tỏ thế và xanh như thế và bao la thế. Anh ta lập tức bị hấp dẫn - anh ta là ngư phủ đơn thuần

- và Jesus nói với anh ta, "Thế là đủ rồi, anh đã đánh cá cả đời mình, bây giờ tới và theo ta: ta sẽ dạy cho

anh nghệ thuật bắt người."

Và người đánh cá này đã theo Jesus, trở thành một trong các tông đồ của ông ấy.

Tôi quan tâm, ngay lập tức quan tâm, tới việc đánh bắt tất cả các loại nhà tâm lí, nhà phân tâm, nhà tâm thần, bởi một lẽ đơn giản là họ có tiềm năng lớn nhất. Họ có thể trở thành mảnh đất đúng cho con người mới tới; họ tự do với tất cả những thứ vô nghĩa tôn giáo, họ tự do với tất cả những cái ngu xuẩn chính trị. Họ là những người tự do nhất theo một cách nào đó. Bây giờ chỉ có một điều còn lại với họ, một rào chắn mỏng: họ đã làm phân tâm thành tôn giáo của mình, họ đã tạo ra ba ngôi riêng của họ - Freud, Adler, Jung. Họ đã tạo ra Kinh Thánh riêng của họ, thượng đế học riêng của họ, bây giờ họ bị mắc vào trong nó... điều đó xảy ra.

Khi bạn đã sống hàng thế kỉ trong tù, cho dù bạn được phép tự do bạn sẽ nhanh chóng đi vào trong nhà tù khác bởi vì điều đó đã thành thói quen của bạn. Bạn không thể sống mà không có xiềng xích. Họ đã phá vỡ mọi xiềng xích nhưng họ bây giờ đã tạo ra xiềng xích mới do chính mình làm ra, và khi bạn làm ra xiềng xích riêng của mình, tự làm bằng tay mình, tự làm ở nhà mình, bạn bị gắn bó với chúng hơn nhiều.

Ai bận tâm về điều Phật nói? Hai mươi nhăm thế kỉ đã qua rồi. Ai để ý điều Jesus đã nói hay đã không nói? Thực ra họ đã lùi xa tới mức không ai thực sự bị ám ảnh bởi họ nữa, ngoại trừ vài người - những người không đương đại, những người vẫn sống từ hai mươi thế kỉ trước.

Nhưng khi bạn tạo ra xiềng xích riêng của mình và nhà tù riêng của mình... và phân tâm là tôn giáo mới nhất - rất dễ sa ngã thành nạn nhân của phân tâm hơn, thành nạn nhân của Sigmund Freud hơn là của Jesus Christ; dễ tin vào Marx hơn là vào Mohammed, hơn là

vào Mahavira, hơn là vào Manu, hơn là vào Moses, bởi vì ông ấy gần chúng ta thế, ông ấy nói ngôn ngữ đương đại thế. Và đó là điều đã xảy ra cho những người cộng sản. Điện Kremlin

đã trở thành Kaaba của họ, Kashi của họ, Kailash của họ; họ cũng có ba ngôi riêng của họ - Marx, Engels, Lenin; họ đã viết ra Kinh Thánh riêng của họ - Das Kapital. Họ có các tông đồ riêng của họ - Stalin, Mao, Castro, Tito. Và cùng điều đó đang xảy ra cho các nhà phân tâm, nó đã trở thành tôn giáo mới.

Tôi đánh các nhà phân tâm, Sarjana này, bởi vì tôi yêu họ. Tôi thực sự quan tâm tới họ. Tôi muốn họ tới và kinh nghiệm tôi, và tới và biết điều đang xảy ra ở đây. Và nhiều người đã nghe thấy tiếng gọi rồi; trong tất cả các ngành nghề, các nhà phân tâm, các nhà tâm thần, các nhà tâm lí, đã tiếp nhận tôi một cách sâu sắc nhất, sâu lắng nhất. Hàng trăm người trong số họ đã tới và trở thành sannyasins.

Và chắc chắn tôi sẽ cứ đùa cợt về họ; những chuyện cười đó cũng là chuyện tình của tôi. Đó là cách tôi biểu lộ tình yêu của tôi, mối quan tâm của tôi.

Bạn nói, *"Tôi cảm thấy nỗi buồn sâu sắc cả ngày dài bắt nguồn từ nhận xét của thầy hôm nay về phân tâm và việc nhớ lại chuyện cười của thầy trong những năm qua đối với các nhà tâm thần.*"

Bạn dường như tự mình đã làm ra tôn giáo từ phân tâm học, đó là lí do tại sao bạn cảm thấy buồn; bằng không bạn đã tận hưởng những chuyện cười rồi, bạn đã yêu chúng rồi. Chúng thật thế.

Các nhà tâm thần đều là những người lập dị, tôi ngụ ý những người hay. Bất kì khi nào tôi nói rằng ai

đó là lập dị, tôi đều ca ngợi họ. Bạn phải học ngôn ngữ của tôi. Bất kì khi nào tôi nói rằng ai đó là người lập dị tôi đều ngụ ý rằng ai đó là có giá trị. Là bình thường thì không phải là điều gì lớn lao lắm; là bình thường là trung bình thôi. Đó là kết án, rằng ai đó chỉ là bình thường; điều đó nghĩa là người đó chẳng có gì trong người đó cả, người đó chỉ là lỗ hổng.

Đừng cảm thấy buồn, tôi không chống lại phân tâm đâu - mặc dầu tôi muốn các nhà phân tâm đi ra ngoài nó. Nó phải là bậc đá bước lên. Và bất kì khi nào tôi thấy ai đó níu bám lấy bậc đá

tôi đều đánh người đó thật đau để chỉ cho người đó rằng có cái gì đó ở bên ngoài.

Và bạn nói, "*Trong cuộc sống riêng của mình tôi đã được ân huệ với việc gặp gỡ vài nhà tâm thần, nhà tâm hồn trí huệ và hiếm hoi - một trong số họ đã đưa tôi tới thầy*."

Bạn có thể có ân huệ đó - có vài người thực sự thông minh, thông thái. Nhưng bạn không hiểu nghĩa của từ 'trí huệ'. Không thể nào tìm thấy nhà phân tâm trí huệ đâu; nếu người đó mà trí huệ thì người đó đã trở thành sannyasin rồi, người đó sẽ không còn là nhà phân tâm nữa. Và họ có thể là sự giúp đỡ lớn lao; và đặc biệt là ở phương Tây nơi các thầy không tồn tại, nhà phân tâm là khả năng duy nhất để thu được sự giúp đỡ nào đó, việc thay thế thuần tuý cho thầy - bởi vì thầy nghĩa là người đã chứng ngộ, người đã đạt tới, người không còn có vấn đề gì để giải quyết, không còn ham muốn nào để được hoàn thành - người đã được hoàn thành rồi.

Rất khó tìm thấy thầy ở phương Tây. Điều tốt nhất kế đó là nhà tâm thần, nhà phân tâm. Nhưng nhớ lấy,

người đó chỉ là tốt nhất kế sau thôi. Và khi tôi nó khó tìm ra thầy ở phương Tây tôi ngụ ý rằng truyền thống phương Tây đã rơi vào trong tay của các linh mục. Trong hai nghìn năm các linh mục đã không cho phép các thầy sống sót, tồn tại; hay thậm chí, mặc kệ họ, một người trở nên chứng ngộ, người đó phải lẩn trốn. Người đó không thể tuyên bố được về chứng ngộ của mình, người đó không thể chia sẻ được chứng ngộ của mình, hay người đó phải chia sẻ nó theo cách mà các tu sĩ đã không trở nên nhận biết về điều người đó làm.

Cho nên hai điều những người chứng ngộ phương Tây đã từng làm: một là giả vờ là một phần của nhà thờ, dùng ngôn ngữ của nhà thờ và đổ chứng ngộ của mình vào trong nó, bởi vì đó là một trong những cách không lâm vào xung đột với nhà thờ và quốc gia; đó là cách đã được Meister Eckhart, thánh Francis, Jacob Bohm và những người khác thực hiện. Họ vẫn còn là một phần của nhà thờ. Đó chỉ là một phương cách để tồn tại và để chia sẻ cái gì đó. Và họ dùng ngôn ngữ của nhà thờ, cái rất không khớp.

Họ không thể tự do được như các Thiền sư hay các thầy Sufi; họ không thể diễn đạt được bản thân mình một cách toàn bộ; họ phải bó buộc kinh nghiệm của họ vào cách nói Ki tô giáo, cách nói mờ xỉn, chết. Nếu không thì những người không sẵn sàng thoả hiệp phải đi trốn, họ phải đi vào bí mật; đó là cách giả kin thuật được sinh ra. Các nhà giả kim thuật không phải là các nhà hoá học đâu; các nhà giả kim thuật không thực sự cố gắng biến đổi kim loại cơ bản thành vàng, đó chỉ là phương cách để che giấu đằng sau.

Các nhà giả kim thuật là các thầy thực nhưng họ giả vờ là nhà giả kim thuật, và nếu bạn đã thấy họ từ bên ngoài bạn sẽ thấy họ quan tâm tới kim loại cơ sở

và vàng và bạc. Và nhiều thực nghiệm đã diễn ra, nhưng sâu bên dưới thực nghiệm thật cũng diễn ra. Việc biến đổi vô ý thức thành ý thức - đó là biến đổi thực của kim loại cơ bản thành vàng. Vàng đại diện cho tâm thức, chứng ngộ.

Cho nên điều này đã xảy ra ở phương Tây. Các tu sĩ nhiều quyền lực thế và các tu sĩ cùng mưu đồ với quốc gia tới mức hoặc họ thiêu sống người như Jean d' Arc, một nhà huyền môn - họ giết nhiều nhà huyền môn - hoặc ép buộc các nhà huyền môn phải sống bí mật, hay ép buộc họ nói ngôn ngữ của nhà thờ.

Do đó ở phương Tây các thầy gần như biến mất, và bây giờ từ phương Đông, đặc biệt là từ Ấn Độ, có nhiều, nhiều cái gọi là thầy vẩn vơ khắp phương Tây - Mahesh Yogi, Muktananda, vân vân và vân vân. Tôi gọi họ là "các thầy vân vân." Đây là tất cả những người rởm. Bởi vì thầy đợi đệ tử tới mình; không cần thầy đi đâu cả. Nếu thầy có từ lực thực thầy sẽ hấp dẫn mọi người từ những góc xa xôi nhất của thế giới. Nếu bạn không có từ lực nào trong mình thế thì bạn sẽ phải đi và bán bất kì cái gì bạn có thể lừa gạt mọi người. Cho nên toàn thể phương Tây đầy những thầy rởm này.

Tốt hơn cả, Sarjana này, ở cùng với nhà tâm thần còn hơn là ở cùng với một Muktananda, bởi vì nhà tâm thần ít nhất cũng đi theo hướng đúng. Ông ấy còn chưa đạt tới nhưng ông ấy đang đi theo hướng đúng. Bạn có thể tìm ra vài người rất thông minh trong

nghề đó. Nhưng trí huệ là khác toàn bộ: trí huệ nghĩa là chứng ngộ, người trí huệ nghĩa là người đã biết tới bản thân mình.

Nhưng tôi có thể hiểu được khó khăn của bạn: ở trong sa mạc của phương Tây, ốc đảo trở thành cực kì quan trọng, và đó là lí do tại sao bạn trở nên rất buồn nếu tôi đánh các nhà phân tâm. Nhưng không đánh họ không thể nào đánh thức họ dậy được. Tôi có thể hiểu khó khăn của bạn. Nhưng bởi vì bạn đang ở đây, là một phần của phật trường, bạn nên gạt bỏ các nhà phân tâm và các nhà tâm thần của bạn đi. Nói lời tạm biệt họ; cám ơn họ về tất cả những điều họ đã làm cho bạn, nhưng nói lời tạm biệt họ. Ở phương Tây bạn đã không được giúp đỡ và đó là khả năng duy nhất của việc có được bất kì sự giúp đỡ nào.

"Đó là ở sâu trong rừng đằng sau kia," ông già Herbie, người hướng dẫn bắt đầu nói. "Tôi đang đi chậm chạp chăm chú vào công việc của mình thì bỗng nhiên một con gấu khổng lồ lẻn tới đằng sau tôi. Nó kẹp chặt tay tôi vào cạnh sườn tôi và bắt đầu thở phì vào tôi. Súng của tôi rơi khỏi tay. Điều đầu tiên các ông biết đấy, con gấu đã cúi mình xuống, nhặt khẩu súng lên, dí súng vào lưng tôi."

"Ông đã làm gì?" lính mới há hốc mồm kinh ngạc. Ông già Herbie thở dài, "Tôi còn có thể làm được

gì nữa? Tôi đã cưới con gái nó!"

Ở phương tây bạn có thể làm được gì khác? Bất lực... Nhưng bởi vì bạn đang ở đây nên đừng cảm thấy buồn nếu tôi đánh nhà phân tâm.

Bạn nói, "*Nghề nghiệp của họ không bằng mức độ*
bản thể họ nhưng vẫn hấp dẫn tôi."

Bạn không biết mình đang nói gì. Bạn đang nói tới mức độ bản thể nào vậy? Tôi đã thấy hàng trăm nhà phân tâm - công xã đầy họ, chúng tôi có nhiều nhà tâm thần hơn bệnh nhân. Mức độ bản thể nào? Không có nhiều mức độ bản thể ngay chỗ đầu tiên.

Chỉ có hai bình diện thôi: hoặc là bạn chứng ngộ, hoặc bạn không chứng ngộ. Bạn cho rằng có nhiều, nhiều bình diện cho nên người này mười phần trăm chứng ngộ, người kia hai mươi phần trăm chứng ngộ, người khác ba mươi phần trăm chứng ngộ

sao? Không, hoặc nó là một trăm phần trăm hoặc nó là không - không phần trăm hay một trăm phần trăm.

Bạn phải đã bị hấp dẫn - đến mức đó tôi có thể hiểu được - nhưng hấp dẫn của bạn phần nhiều là vì bạn hơn là vì mức độ của người mà bạn trở nên bị hấp dẫn.

Phương Tây đang chịu đựng nhiều ốm yếu tinh thần; bị bệnh tinh thần còn tốt hơn bị bệnh thể chất, ít nhất nó cũng là cái gì đó cao hơn. Giầu và thất vọng còn tốt hơn là nghèo và đói. Tôi đã biết cả nghèo và giầu, và tôi phải nói thẳng với bạn, là giầu là tốt hơn, bởi vì người giầu chịu bệnh giầu; người nghèo chịu bệnh nghèo. Người nghèo quan tâm tới thân thể, người giầu quan tâm tới tâm trí.

Và nhà tâm thần, nhà phân tâm có thể cung cấp cho bạn nhiều điều an ủi, nhiều điều chỉnh. Và, chắc chắn, khi bạn bị rối loạn, bất kì ai có vẻ không rối loạn, người có vẻ rất trí huệ trong lời khuyên của họ, người cứ phân tích các giấc mơ của bạn, đều có vẻ dường như người đó có mức độ bản thể khác. Nó không phải vậy.

Tất cả những điều phân tâm đang làm là giúp cho mọi người trở nên được điều chỉnh. Tâm trí hiện đại phương Tây đã trở nên bị điều chỉnh rất sai - đó là dấu hiệu tốt, đó là dấu hiệu của khủng hoảng, khủng hoảng căn cước. Tất cả các giá trị cũ đã trở nên không hợp thức, các giá trị mới được cần tới. Quá khứ đã trở thành không liên quan; chúng ta đã thành công nhiều ở phương Tây tới mức chúng ta không thể sống được với những giá trị đã được tạo ra khi mọi người còn nghèo, nhớ điều đó.

Xã hội nghèo cần những giá trị khác, xã hội giầu cần những giá trị khác. Khi xã hội nghèo thành công trong việc trở nên giầu, nó trở nên bị điều chỉnh sai, bởi vì nó cứ dạy các giá trị cũ mà không còn có liên quan, và nó sống trong xã hội mới giầu có.

Cho nên tâm trí mọi người đều trong đống lộn xộn. Điều đã được nói cho họ bởi các tu sĩ, bởi trường học, bởi trường cao đẳng và đại học, thuộc vào quá khứ. Và xã hội đã di chuyển từ đó. Cứ dường như bạn được dạy về cơ chế của xe bò kéo và bạn có chiếc xe hơi; bạn sẽ bị điều chỉnh sai, bởi vì bạn biết cơ chế của xe bò kéo và bạn có chiếc Mercedes Benz. Bạn đâm ra lúng túng; tri thức của bạn là không liên quan, nhưng bạn níu bám lấy tri thức của mình bởi vì đó là tất cả những gì bạn biết. Đó là điều đang xảy ra.

Tong nhiều thế kỉ mọi người đã được bảo tham vọng, có đủ mọi loại giầu có, thành công trong thế giới này. Bây giờ điều đó tất cả đã xảy ra! Bây giờ bảo mọi người giầu có, thành công, là hoàn toàn vô tích sự. Họ sẽ cười vào bạn, họ sẽ nói, "Anh đang nói điều vô nghĩa gì thế!"

Do đó mới có người hippies. Ở phương Đông họ

không thể xảy ra được; các giá trị cũ vẫn còn liên quan

- mọi người biết về xe bò kéo và mọi người có xe bò kéo. Họ khớp hoàn hảo. Nhưng công nghệ phương Tây, khoa học phương Tây, sự giầu có phương Tây, đã

đi xa trước tâm trí và thái độ phương Tây. Cho nên mọi người đều lúng túng. Tri thức của từng người không khớp với tình huống người đó sống. Người đó không thể vứt bỏ tri thức được bởi vì với việc vứt bỏ

tri thức người đó trở thành gần như người dốt nát. Và không có tri thức khác là có sẵn.

Chức năng của nhà phân tâm là giúp cho những người bị điều chỉnh sai trở nên được điều chỉnh lại. Đây không phải là công việc cách mạng gì mấy; nó là phản cách mạng, nó là phản động. Đó là lí do tại sao tôi đánh phân tâm học. Phân tâm học phải báo trước thời đại mới! Và ngược lại, điều đang được làm là giúp cho mọi người trở nên được điều chỉnh với xã hội cũ, mục nát,

cái đang chết. Phân tâm học phải giúp cho mọi người hướng tới con người mới, người sẽ chẳng mấy chốc hiện ra trên đường chân trời. Đó là nỗ lực của tôi ở đây.

Công việc của tôi có tính đa chiều. Nó không chỉ có tính tôn giáo, nó không chỉ có tính giáo dục, nó không chỉ có tính tâm hồn, nó không chỉ có tính nghệ thuật - nó có mọi chiều; bởi vì con người mới sẽ là con người đa chiều. Và nhà phân tâm đang giúp đỡ xã hội cũ, mục nát để nó tồn tại tốt hơn nó tồn tại mà không có sự giúp đỡ của phân tâm học.

Các tu sĩ, giáo sĩ, và nhà truyền giáo thường xuyên

đối diện với lo âu, sợ hãi và thất vọng. Đây là trường

hợp với Cha Flannagan. Đòi hỏi của giáo dân của ông ấy đã áp đảo ông ấy. Ông ấy e rằng ông ấy có thể đối diện với sự suy nhược tinh thần hoàn toàn. Cho nên ông ấy đến tư vấn một nhà tâm thần. Bác sĩ động viên ông ấy bỏ bộ lễ phục tu sĩ, mặc quần áo thường phục, đeo cà vạt đỏ, áo sơ mi kẻ sọc, quần yếm, đi đến quán rượu và hoà lẫn với người thường, những người thường lui tới chỗ như vậy. Tại đó, làm người cải trang, ông ta có thể không khó khăn gì vượt qua thất vọng của mình. Ông ấy chấp nhận đơn thuốc này, thay đổi áo quần, và thực hiện chuyến đi tới quán rượu.

Khi ông ta ngồi vào bàn một cô ca sĩ nhanh nhẹn

đi tới ông ta để nhận lệnh.

Cô ấy nói, "Em chưa từng gặp anh trước đây thì phải? Mặt anh trông quen quen."

Hơi chút bối rối ông ta trả lời, "Không, thực vậy, cô chưa bao giờ gặp tôi trước đây. Đây là lần đầu tiên tôi tới quán rượu này."

Thấy có động viên cư xử, ông ấy quay lại quán rượu này lần thứ hai. Cùng cô ca sĩ đó chạy xô về ông ta để nhận lệnh. Lần này cô ấy nói, "Em chắc là em đã gặp anh ở chỗ nào đó."

Bị bối rối hơn, nhưng vẫn bị thuyết phục rằng mình đã không bị nhận ra, ông ta kêu lên, "Tất nhiên em chưa bao giờ gặp tôi trước đây. Đây là lần thứ hai tôi tới quán rượu này."

Một thời gian sau ông ta tới thăm quán rượu đó lần thứ ba. Ngay lập tức cô ca sĩ nhỏ bé chạy tới ông ta với nụ cười lớn nói, "Bây giờ

em biết anh là ai rồi! Anh là Cha Flannagan ở nhà thờ phố Dublin!"

Choáng váng vì việc nhận ra này gần như làm ông ta bối rối, nhưng cô gái nhỏ bé vỗ vai ông ta với những lời đảm bảo thông cảm này: "Đừng sợ, Cha Flannagan! Em là xơ Elizabeth ở nữ tu viện Thánh Theresa. Em có tới cùng nhà tâm thần đó!"

Những ý niệm cũ về cuộc sống, đạo đức cũ, các ý niệm cũ về tội lỗi và ăn năn, tất cả đều đã trở thành không liên quan. Giới tu sĩ cũ bị điều chỉnh sai tuyệt đối, và những người sống theo các ý niệm tôn giáo cũ đang cảm thấy không đúng chỗ. Và những người mới cũng cảm thấy không đúng chỗ, do đó có lỗ hổng giữa các thế hệ - nó chưa bao giờ lớn như ngày nay.

Bố mẹ không thể hiểu được con cái, con cái không thể hiểu được bố mẹ. Họ nói ngôn ngữ khác, không có trao đổi; bức Trường thành Trung Quốc đã tới giữa bố mẹ và con cái.

Tất cả những giá trị cũ được yêu mến, được yêu mến trong hàng thế kỉ, đều có vẻ ngu xuẩn. Những thứ chúng ta nghĩ là tâm linh thì không còn là tâm linh nữa. Thế giới cần tính tâm linh mới và một loại tính tôn giáo mới.

Tôi đánh các nhà tâm thần, các nhà phân tâm, nhiều hơn bất kì nghề nào khác bởi lẽ đơn giản là họ là những người có thể hiểu được điều tôi đang làm ở đây. Và nếu họ hiểu đúng họ sẽ phục vụ cho tương lai và không cho quá khứ. Họ sẽ giúp bạn trở nên hài hoà với bản thân mình hơn là trở nên được điều chỉnh với xã hội ốm yếu đang trên giường chết.

Đó là chỗ công việc của tôi khác: tôi không giúp bạn trở thành được điều chỉnh theo xã hội. Xã hội này

nhất định chết đi, nó mang định mệnh chết đi, và điều đó xảy ra càng sớm càng tốt bởi vì nó đã trở nên xấu xí. Mang mãi cái xác mục nát này không cho phép mọi người sống đúng. Họ phải chăm nom tới cái xác bốc mùi, và có nhiều xác thế trong nhà bạn tới mức không còn chỗ cho bạn sống.

Chúng ta phải gạt bỏ quá khứ. Mãi cho tới giờ không người nào theo các trường phái tâm lí Freud hay Adler hay Jung đã từng có giúp đỡ gì; nó đã trở thành một phần của thể chế. Như các tu sĩ đã từng làm trong quá khứ, các nhà phân tâm bây giờ đang

làm cùng điều: giúp mọi người thoả hiệp với xã hội, giúp mọi người thành bình thường. Tính bình thường không phải là lành mạnh! Lành mạnh có tính rất nổi dậy, và phân tâm còn chưa đủ dũng cảm để có tính nổi dậy. Do đó tôi đánh nó - bởi vì tôi biết tiềm năng; nó có thể trở nên có tính nổi dậy.

Một khi phân tâm trở nên có tính nổi dậy nó sẽ giúp con người mới tới sớm hơn, nó sẽ giúp cuộc cách mạng thực đầu tiên trên thế giới. Mãi cho tới nay tất cả các cuộc cách mạng đều rất nhỏ bé, rởm, hời hợt, bởi vì cuộc cách mạng thực chỉ có thể xảy ra trong tâm hồn của con người, không trong cấu trúc xã hội hay cấu trúc kinh tế. Cuộc cách mạng thực chẳng liên quan gì tới chính trị; nó có cái gì đó liên quan tới tính tâm linh của con người.

Chúng ta phải tạo ra tâm linh mới, cách nhìn mới. Bạn nói, Sarjana, "*Trong cuộc sống riêng của mình tôi đã được ân huệ với việc gặp gỡ vài nhà tâm thần, nhà tâm hồn trí huệ và hiếm hoi - một trong số họ đã đưa tôi tới thầy.*"

Nhưng người đó ở đâu? Bây giờ nghĩa vụ của bạn là đưa người đó tới tôi. Trả lại cho người đó cùng đồng tiền chứ! Người đó đang làm gì ở đó? Người đó nên ở đây! Người đó phải đã đọc, người đó phải đã nghe nói về tôi, nhưng đấy không phải là cách để biết tôi. Cách duy nhất để biết tôi là trở thành sannyasin, là một phần của trường năng lượng của tôi, rung động với tôi, đập rộn ràng cùng tôi, đồng bộ với tôi. Bây giờ đây là nghĩa vụ của bạn, bạn nợ điều này với người đó. Giúp người đó tới đây; người đó có thể ngại tự mình tới.

Mới hôm nọ tôi nhận được bức thư từ Hari Chetana ở Đức nói rằng trên radio một nhà tâm lí rất nổi tiếng đã được một người đàn bà hỏi, "Đến giờ đã sáu năm rồi kể từ khi con trai tôi đi Pune và dường như không có khả năng nào nó sẽ quay về. Ông nói gì về điều đó?"

Và vị tiến sĩ nổi tiếng này nói, "Tôi đã nghe nói nhiều về Pune, tôi cũng đã đọc nữa. Bà không phải lo - con bà đang ở đúng chỗ đấy."

Nhưng nghe về tôi và đọc về tôi trong khi tôi đang sống ở đây sao... Và khoảnh cách giữa Berlin và Pune chẳng là gì cả. Trong vài giờ bạn có thể ở đây - ông ấy chưa bao giờ tới đây cả.

Những người này chỉ biết một cách trở nên quen với mọi thứ - và đó là đọc, nghiên cứu. Những người này là những người thông thái, nhưng không trí huệ.

Chúng ta bất lực. Chúng ta không thể làm gì được về Phật - chúng ta phải đọc ông ấy bởi vì ông ấy không còn hiện diện nữa. Nhưng bao nhiêu lần, đọc Phật và những lời kinh hay của ông ấy, ý niệm này vẫn không nảy sinh trong hàng triệu con tim, "Sẽ thật là may mắn

làm sao nếu chúng ta đã được sống vào thời của Phật." Hay đọc những lời hay này của Jesus đã không làm xuất hiện nên ý niệm nào cho bạn rằng, "Những người theo Jesus được ân huệ làm sao khi ông ấy còn sống, được bước đi cùng ông ấy, nói với ông ấy, ăn tối với ông ấy, uống rượu với ông ấy"? Đọc về Krishna bạn đã không nghe thấy tiếng gọi xa xăm của cây sáo của ông ấy sao? Bạn đã không cảm thấy chút ít buồn rầu rằng bây giờ không có khả năng nào đối diện với con người đẹp đẽ này sao?

Nhưng khi chư phật còn sống bạn không dùng cơ hội đó. Bạn có thể đã sống khi Jesus có đó - ông ấy có thể đi ngang qua làng bạn và bạn có thể đã không đi tới gặp ông ấy. Bạn có thể đã sống trong khi Phật bước đi trên đất và bạn có thể đã đương đầu với ông ấy. Bạn có thể đã sống khi Krishna còn đang thổi sáo và vài người dũng cảm nhảy múa quanh ông ấy; bạn có thể đã đi qua và bạn có thể đã nghĩ, "Những người này lạ kì và con người này đã thôi miên họ bằng âm nhạc của ông ta" - và bạn đã nghĩ bản thân mình rất lành mạnh.

Nhưng bây giờ bạn khóc lóc và bạn than vãn và bạn cảm thấy buồn.

Sarjana, giúp các nhà tâm thần của bạn, các nhà phân tâm của bạn tới đây đi. Bảo họ vị phật đang sống đây, một christ đã quay lại trái đất rồi - bảo họ thế!

Và đây không chỉ là thông điệp cho Sarjana, đây là cho tất cả các bạn đấy. Jesus nói: Trèo lên mái nhà và kêu to để mọi người có

thể nghe thấy. Tôi cũng nói với bạn: kêu to từ mái nhà; giúp thật nhiều người bạn có thể giúp tới đây đi, bởi vì ngay bây giờ nước đang sẵn có, nước đang tuôn chảy. Nó có thể làm dịu cơn khát của hàng triệu người, nhưng họ sẽ phải tới dòng sông

và họ sẽ phải cúi mình xuống dòng sông; chỉ thế thì họ

mới nhận được món quà.

Đừng cảm thấy buồn, cảm thấy hạnh phúc là bạn đang ở đây. Và tôi sẽ đánh đi đánh lại, để cho bạn phải trở nên quen với cách thức của tôi. Tôi đánh mọi người chỉ khi tôi thấy tiềm năng lớn trong họ.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi bị ám ảnh với thức ăn. Tôi ăn quá nhiều và đã tăng cân khủng khiếp. Thầy có thể giúp tôi giảm cân được không?

Sangito, điều này thực lạ đấy, từ California tới tôi chỉ để giảm cân của bạn. Ở California có tiện nghi sẵn có để giảm cân hơn nhiều. Tôi biết điều đó bởi vì tôi đã phái Mulla Nasruddin tới California. Vấn đề là như nhau.

Khi Mulla Nasruddin tới California, anh ta được các sannyasins của chúng tôi chỉ tới chương trình giảm cân tối thượng này. Phải mất bốn ngày và được đảm bảo giảm đi hai mươi nhăm cân nếu không thì tiền sẽ được hoàn trả lại cho bạn.

Anh ta đi vào một toà nhà và được bảo đi vào cánh cửa thứ nhất ở bên trái và cởi quần áo ra ở đó. Anh ta

làm như vậy và thế rồi từ cánh cửa thứ hai trong phòng này một người đàn bà tóc vàng xinh đẹp bước vào, không gì che thân nhưng có biển hiệu quanh cổ cô ấy. Nó viết, "Nếu anh bắt được em, anh có thể làm tình với em!"

Nasruddin cảm thấy ham muốn dục nổi lên bên trong mình. Căn phòng khá nhỏ, như cô này lại linh lợi, và phải mất hai mươi phút anh ta mới tóm được cô ta. Sau khi làm tình, Nasruddin đi tắm và bỏ về, sốt sắng chờ đợi ngày hôm sau.

Vào ngày thứ hai, anh ta được chỉ tới một căn phòng khác, lớn hơn chút ít so với phòng đầu. Có cô gái đầu tóc đỏ

hoe xinh đẹp, không gì che thân ngoại trừ biển hiệu, đón chào anh ta. Cuộc săn đuổi kéo dài gần bốn mươi phút.

Vào ngày thứ ba, đó là một căn phòng khác, căn phòng rộng hơn, và một cô ngăm ngăm đen xinh đẹp! Sau gần một giờ, anh ta cũng bắt được cô ta.

Suốt ba ngày, Nasruddin đã giữ bản ghi chép về

việc giảm cân - mười bốn cân cho tới ngày đó.

Vào ngày thứ tư, anh ta mường tượng có lẽ là một nhóm các cô đẹp lắm. Anh ta được chỉ tới tầng nóc. Anh ta trèo lên cầu thang, bỏ quần áo ra và chờ đợi. Có tiếng lách cách đằng sau anh ta khi cửa bị khoá lại, và liếc bên khoé mắt trái anh ta thấy cảnh một con gorilla khổng lồ đang đi tới với dấu hiệu quanh cổ nó, viết, "nếu em bắt được anh em sẽ làm tình với anh!"

Sangito, bạn không cần từ California tới Pune đâu! Nhưng một điều là chắc chắn: mọi người trở nên bị ám ảnh bởi thức ăn chỉ khi người ta mất năng lực yêu. Đó

là một chỉ dẫn rằng bạn đã quên mất ngôn ngữ của tình yêu. Nếu bạn đang yêu bạn không bao giờ bị ám ảnh bởi thức ăn. Ám ảnh với thức ăn là triệu chứng rằng bạn không biết cách yêu. Cách nó xảy ra phải được hiểu.

Quen biết đầu tiên của đứa trẻ với thế giới là vú mẹ. Đó là việc giới thiệu đầu tiên của nó với thế giới, việc đi vào thế giới của nó - quan hệ đầu tiên của nó với bầu vú của người mẹ. Và vú trở thành biểu tượng cho nó về hai điều: thức ăn và tình yêu.

Bất kì khi nào người mẹ yêu thương, bầu vú đều có sẵn; và bất kì khi nào người mẹ không yêu, bầu vú không có sẵn. Thức ăn và tình yêu trở nên được liên hệ; một phản xạ có điều kiện sâu sắc xảy ra. Nó trở nên được bắt rễ vô ý thức đến mức bạn lặp lại nó cả đời mình. Nếu đứa trẻ biết rằng người mẹ yêu nó thì nó sẽ không bú quá nhiều, bởi vì nó biết, nó được an toàn; bất kì khi nào nó cần người mẹ bầu vú đều sẽ có sẵn.

Nếu đứa trẻ bất an và cảm thấy rằng lần tới người mẹ có thể không sẵn có, nó sẽ bắt đầu bú quá nhiều, ăn quá nhiều.

Bây giờ, bạn có thể thấy ra vấn đề: bất kì khi nào tình yêu có đó, đều có an ninh và một loại thoả mãn, và đứa trẻ chưa bao

giờ trở nên bị ám ảnh bởi thức ăn. Nếu tình yêu không có đó, có bất an, sợ hãi, và một loại trống rỗng, và đứa trẻ tọng vào cái trống rỗng đó bằng thức ăn.

Ở phương Tây, trọng lượng đang ngày một trở thành vấn đề bởi một lẽ đơn giản là người mẹ không sẵn sàng dành vú mình cho con họ. Tất nhiên vú bị

mất hình dáng của nó; và nỗi sợ rằng vú sẽ mất hình dáng của nó làm cho đàn bà trông già đi đã bám vào tâm trí đàn bà ở phương Tây sâu sắc tới mức họ sợ cho con mình bầu vú. Và họ đang tạo ra ám ảnh về thức ăn trong đứa trẻ một cách không chủ ý, vô ý thức. Đứa trẻ sẽ trở nên bị ám ảnh bởi thức ăn, nó sẽ ăn quá nhiều. Việc ăn sẽ trở thành cái thay thế của nó cho tình yêu.

Sangito, bạn sẽ phải học yêu. Không có cách nào khác để làm giảm cân của bạn đâu. Tất cả các chương trình khác có thể giúp bạn một chút ít, nhưng sớm hay muộn bạn sẽ lấy lại trọng lượng bởi vì nguyên nhân gốc rễ căn bản vẫn còn là như cũ. Bạn có thể ăn kiêng, bạn có thể chạy, bơi, luyện tập, nhưng bạn có thể ăn kiêng được bao lâu? Sớm hay muộn bạn sẽ chán với ăn kiêng và tâm trí bạn sẽ trở nên ngày một bị ám ảnh với việc ăn. Bây giờ bạn sẽ ăn trong tưởng tượng của mình, trong giấc mơ của mình, và tâm trí bạn sẽ thuyết phục bạn rằng đây không phải là cách sống đúng. Bạn không thể ăn cái này, bạn không thể ăn cái nọ, và bằng cách nào đó nếu bạn hỏi các bác sĩ, tất cả những cái tốt đều phải tránh.

Một đứa trẻ nói với mẹ nó, "Mẹ nói Thượng đế rất khôn ngoan. Con không tin vào điều đó."

Người mẹ nói, "Nhưng tại sao con không tin điều

đó?"

Nó nói, "Nếu ông ấy khôn ngoan, ông ấy đã cho nhiều vitamin vào kem rồi. Ông ấy cho nhiều vitamin trong những thứ không thể ăn nổi, còn những thứ thực sự đáng ăn thì lại nguy hiểm."

Bạn sẽ tránh kem được bao lâu? Sự cám dỗ sẽ tới mức nó sẽ là điều không tránh nổi. Cho nên bạn có thể giảm cân trong vài ngày và thế rồi bạn sẽ ăn quá nhiều, bạn sẽ báo thù. Và bạn có thể thu được trọng lượng còn nhiều hơn số bạn đã làm mất đi bởi việc ăn

kiêng. Đây là hình mẫu của hàng triệu người, đặc biệt ở phương Tây.

Ở phương Đông mọi người đang đói. Bạn có thể thấy vài người béo ở Bombay, ở Delhi, ở Calcutta, nhưng có vậy thôi. Nếu bạn đi tới Ấn Độ thực, tám mươi phần trăm người ở Ấn Độ đang đói. Không có vấn đề tăng thêm cân, họ không đủ cân. Họ đang phải chịu kém dinh dưỡng. Vâng, thỉnh thoảng bạn sẽ thấy các dân làng có bụng to và thân thể gầy còm, bởi vì họ ăn thức ăn không đủ dinh dưỡng, không cân bằng, và họ ăn chỉ khi nó có sẵn. Cho nên khi nó có sẵn thì họ ăn quá nhiều.

Có hàng triệu người ở Ấn Độ ăn chỉ một lần một ngày bởi vì họ không thể đảm đương được việc ăn hai lần. Cho nên để giữ cho thân thể họ kết lại trong hai mươi tư giờ họ ăn bất kì cái gì, bất kì cái gì có sẵn đấy; thỉnh thoảng họ phải ăn cả rễ cây.

Cho nên vấn đề không phải là ở phương Đông, vấn đề là ở phương Tây nơi có đủ thức ăn và mọi người đã hoàn toàn quên mất rằng thức ăn phát triển từ cây cối. Trẻ con biết rằng thức ăn phát triển trong tủ lạnh. Bạn tới tủ lạnh vào bất kì lúc nào và thức ăn sẵn có đấy.

Tôi đã nghe nói về một người đàn bà phải đã khổ như Sangito. Cô ta đi tới nhà tâm thần và hỏi lời khuyên của ông ta - phải làm gì? Ông ấy đắn đo về vấn

đề này và cho cô ấy bức hình, bức hình người đàn bàn khoả thân, người đàn bà béo hú xấu xí, kinh tởm, buồn nôn, ghê tởm - chỉ nhìn thấy nó cũng đủ để sợ thức ăn rồi. Và ông ta bảo người đàn bà này, "Dán nó vào bên trong tủ lạnh của cô để cho bất kì khi nào cô mở nó ra cô sẽ thấy bức hình này - đây sẽ là việc nhắc nhở cô về điều đang xảy ra cho cô."

Thế là cô ấy dán bức hình của người đàn bà khoả thân vào. Nhà tâm thần cũng đã cho cô ấy bức tranh khác về một người đàn bà trẻ đẹp với thân thể cân đối, cái đẹp trần gian, và bảo cô ấy, "dán cả tấm hình này nữa vào, để cô có thể so sánh. Nếu cô không ăn quá nhiều cô sẽ giống người đàn bà này, nếu cô ăn quá nhiều cô sẽ giống người đàn bà kia."

Ngay lập tức, từ ngày hôm sau, người đàn bà này bắt đầu giảm cân. Nhưng phép màu đã xảy ra: chồng cô ấy bắt đầu tăng cân. Người đàn bà này đâm ra phân vân. Cô ấy nói, "Có chuyện gì vậy?"

Anh ta nói, "Từ lúc em dán tấm hình người đàn bà đẹp khoả thân vào bên trong tủ lạnh, anh cứ tới mãi để xem bức hình đó. Và khi anh thấy bức hình anh cũng thấy cả thức ăn nữa, và hương vị và mùi vị ngon làm sao... và anh nói, 'Sao mình không ăn cái bánh hay ít kem hay cái gì đó?' Anh ăn quá nhiều bởi vì bức hình của em."

Ở phương Tây trẻ con lớn lên với ý niệm rằng thức ăn được tủ lạnh tạo ra bằng cách huyền bí nào đó và nó bao giờ cũng có sẵn, hai mươi bốn giờ một ngày; bất kì lúc nào nó cũng có thể tới và ăn. Và các bà mẹ đã thôi không cho bú vú và các bà mẹ không sẵn có nhiều

nữa. Chồng đi làm và mẹ đi tới nhiều uỷ ban thế - họ thuộc vào phong trào giải phóng phụ nữ, các uỷ ban nâng cao ý thức - và họ có nhiều buổi trình diễn từ thiện và họ phải bán vé và thu quĩ từ thiện... họ không sẵn có. Người bố đi vắng, người mẹ đi vắng; đứa con bị bỏ lại với cái tủ lạnh và không có tình yêu.

Sangito, hiểu căn nguyên gốc rễ của nó: tình yêu bị thiếu ở đâu đó trong cuộc sống của bạn. Tôi sẽ không coi nỗi ám ảnh của bạn với thức ăn là vấn đề thực, nó là triệu chứng thôi. Yêu là vấn đề thực - yêu nhiều hơn đi. Và nếu bạn yêu nhiều hơn, bạn sẽ được yêu nhiều hơn. Và điều đó vẫn chưa quá muộn đâu; bạn có thể tìm thấy một người đàn bà. Và mọi đàn bà đều là mẹ, và tất cả đàn ông bao giờ cũng giống như trẻ con. Cho nên bất kì đàn bà nào cũng được, bởi vì cô ấy sẽ hành động như người mẹ. Và từng đàn ông đều cần người mẹ cho cả đời mình, anh ta cần có việc làm mẹ, và từng đàn bà đều cần con cái. Ngay cả chồng cũng chỉ là đứa con lớn nhất, có thế thôi. Và nếu bạn không thể tìm thấy một người, bạn có thể tới tôi - tôi bao giờ cũng có nhiều đơn xin ở cùng tôi; đàn bà tìm đàn ông, đàn ông tìm đàn bà. Và tôi bố trí bất kì ai với bất kì ai! Tôi không tin vào chiêm tinh, tôi tin vào ngẫu nhiên.

Mulla Nasruddin một sáng thức dậy và nhìn đồng hồ. Lúc đó là năm giờ kém năm. Không thể nào ngủ lại được, anh ta đi ra cửa trước để lấy báo. Ở trang trước anh ta thấy đề ngày: mồng 5 tháng năm.

"Ồ, ngày thứ năm, tháng thứ năm, năm giờ kém năm," anh ta nghĩ. "Hôm nay sẽ là ngày may mắn của mình đây!"

Anh ta quyết định đi xem cuộc đua ngựa, thế là anh ta mặc quần áo và đi tới góc đợi xe bus. Chẳng mấy chốc nó tới - nó mang số năm, và Nasruddin để ý khi anh ta lên xe rằng đã có ba hành khách khác, người lái xe và mình - năm người tất cả.

Anh ta tới đường đua và chờ đợi cuộc đua thứ năm. Anh ta cá năm trăm ru pi để thắng - ngựa của anh ta về đích thứ năm!

Đủ cho hôm nay.

5. Tình yêu không biết tới nghĩa vụ

Yêu bản thân mình và quan sát –
Hôm nay, ngày mai, luôn luôn.
Trước hết đưa bản thân ông vào con đường,
Thế rồi dạy,
Và như vậy đánh bại nỗi buồn.
Để nắn thẳng cái cong
Ông trước hết phải làm điều khó hơn –
Nắn thẳng bản thân mình.
Ông là thầy duy nhất của mình.
Ai khác?
chinh phục bản thân mình,
Và khám phá ra người thầy của mình.
Ông đã ương bướng nuôi dưỡng
Những điều hại riêng của mình.
Chẳng mấy chốc nó sẽ nghiền nát ông
Như kim cương nghiền nát đá.
Bởi ngu si riêng của mình
Ông sẽ bị hạ xuống thấp
Vì những ước muốn thù địch tồi tệ nhất.
Cho nên cây leo bóp nghẹt cây chủ.
Phục vụ bản thân mình khó làm sao,
Làm mất bản thân mình dễ làm sao
Trong điều hại và điều ngu.
Đám sậy katthaka chết đi khi nó mang quả.
Người ngu cũng thế,
Khinh bỉ giáo huấn của người đã thức tỉnh,
Hắt hủi những người theo luật,
Sẽ diệt vong khi ngu xuẩn của người đó nở hoa.

Chúng ta bắt đầu bằng một trong những lời kinh sâu sắc nhất của Phật Gautama:

Yêu bản thân mình...

Chính điều đối lập lại đã được dạy cho bạn bởi mọi truyền thống của thế giới, mọi nền văn minh, mọi nền văn hoá, mọi nhà thờ. Họ nói: yêu người khác, đừng yêu bản thân mình. Và có chiến lược tinh ranh nào đó đằng sau các giáo lí của họ.

Yêu là chất nuôi dưỡng cho linh hồn. Cũng như thức ăn dành cho thân thể, tình yêu dành cho linh hồn. Không có thức ăn thân thể yếu, không có tình yêu linh hồn yếu. Và không nhà nước nào, không nhà thờ nào,

không quyền lợi được đầu tư nào, đã từng muốn mọi người có linh hồn mạnh mẽ, bởi vì người có năng lượng tâm linh nhất định có tính nổi dậy.

Yêu làm cho bạn có tính nổi dậy, cách mạng. Yêu cho bạn đôi cánh soải bay lên cao. Yêu cho bạn cái nhìn thấu vào mọi sự, để cho không ai có thể lừa được bạn, khai thác bạn, áp bức bạn. Và các tu sĩ và chính khách tồn tại chỉ trên máu của bạn - họ tồn tại chỉ ở việc khai thác. Họ là kẻ ăn bám, mọi tu sĩ và mọi chính khách.

Để làm cho bạn yếu về tâm linh họ đã tìm ra phương pháp chắc chắn, một trăm phần trăm được đảm bảo, và đó là dạy bạn không yêu bản thân mình - bởi vì nếu một người không thể yêu được bản thân mình người đó không thể yêu được bất kì ai khác. Giáo lí này rất thủ đoạn. Họ nói: Yêu người khác đi - bởi vì họ biết nếu bạn không thể yêu được bản thân mình bạn không thể yêu được chút nào. Nhưng họ cứ nói: Yêu người khác, yêu nhân loại, yêu Thượng đế, yêu tự nhiên, yêu vợ bạn, chồng bạn, con bạn, bố mẹ bạn, nhưng đừng yêu bản thân bạn - bởi vì yêu bản thân bạn là ích kỉ theo họ.

Và họ kết án tự ái vì họ chẳng kết án cái gì khác - và họ đã làm cho giáo lí của họ thành rất logic. Họ nói: Nếu bạn yêu bản thân mình bạn sẽ trở thành người bản ngã, nếu bạn yêu bản thân mình bạn sẽ trở thành tự yêu mình. Điều đó không đúng. Một người yêu bản thân mình thấy rằng không có bản ngã trong mình. Chính bởi việc yêu người khác mà không yêu bản thân mình, bởi việc cố gắng yêu người khác, mà bản ngã phát sinh.

Các nhà truyền giáo, các nhà cải cách xã hội, những người phục vụ xã hội, có những bản ngã lớn nhất thế giới - một cách tự nhiên thôi, bởi vì họ nghĩ bản thân mình là sinh linh tối cao rồi. Họ không phải là người thường - người thường yêu bản thân họ - họ yêu người khác, họ yêu những ý niệm lớn lao, họ yêu Thượng đế. Và mọi tình yêu của họ đều giả, bởi vì mọi tình yêu của họ không có gốc rễ nào.

Người yêu bản thân mình lấy bước đi đầu tiên hướng tới tình yêu thực.

Điều đó giống như ném hòn đá cuội vào cái hồ im lặng: những gợn sóng vòng tròn đầu tiên sẽ phát sinh quanh hòn đá, rất gần với hòn đá, một cách tự nhiên - chúng có thể nảy sinh ở đâu khác được? Và thế rồi chúng sẽ cứ lan toả; chúng sẽ đạt tới bờ xa nhất. Nếu bạn dừng các gợn sóng nảy sinh gần hòn đá, sẽ không có gợn sóng nào hết cả. Thế thì bạn không thể hi vọng tạo ra gợn sóng đạt tới những bờ xa nhất được; điều đó là không thể được.

Và các tu sĩ và các chính khách trở nên nhận biết về hiện tượng này: làm mọi người dừng việc yêu bản thân họ và bạn đã phá huỷ đi năng lực yêu của họ. Bây giờ bất kì cái gì họ nghĩ là yêu cũng sẽ chỉ là rởm. Nó có thể là nghĩa vụ, nhưng không phải tình yêu - và nghĩa vụ là từ tục tĩu bẩn thỉu. Bố mẹ đang hoàn thành nghĩa vụ của họ với con cái, và thế rồi đến lượt mình con cái sẽ hoàn thành nghĩa vụ của chúng với bố mẹ chúng. Vợ có nghĩa vụ với chồng và chồng có nghĩa vụ với vợ. Tình yêu ở đâu?

Tình yêu không biết gì tới nghĩa vụ cả. Nghĩa vụ là gánh nặng, là hình thức. Tình yêu là vui vẻ, sự chia sẻ; tình yêu là không hình thức. Người yêu không bao giờ

cảm thấy rằng mình đã làm đủ; người yêu bao giờ cũng cảm thấy rằng nhiều nữa là có thể. Người yêu chưa bao giờ cảm thấy, "Mình có nghĩa vụ với người khác." Ngược lại, người đó cảm thấy, "Bởi vì tình yêu của mình đã được tiếp nhận, mình được gia ơn. Người kia đã gia ơn cho mình bởi việc tiếp nhận món quà của mình, bởi việc không bác bỏ nó." Con người của nghĩa vụ nghĩ, "Mình là người cao hơn, người tâm linh, phi thường. Trông cách tôi phục vụ mọi người!"

Những người phục vụ nhân dân này là những người rởm nhất thế giới, và là những kẻ gây hại nhất nữa. Nếu chúng ta có thể gạt bỏ những công bộc này, nhân loại sẽ được nhẹ gánh, sẽ cảm thấy rất nhẹ nhàng, sẽ có khả năng lại nhảy múa, lại ca hát.

Nhưng trong nhiều thế kỉ gốc rễ của bạn đã bị chặt rồi, bị đầu độc rồi. Bạn đã bị làm cho sợ hãi ngay cả trong tình yêu với bản thân mình, cái là bước đầu tiên của tình yêu và là kinh nghiệm đầu tiên. Người yêu bản thân mình kính trọng bản thân mình, và người yêu bản thân mình và kính trọng bản thân mình kính trọng người khác nữa, bởi vì người đó biết, "Cũng như mình hiện hữu, người khác hiện hữu. Cũng như mình tận hưởng tình yêu, kính trọng, chân giá trị, người khác cũng tận hưởng." Người đó trở nên nhận biết rằng chúng ta không khác biệt; khi có liên quan tới những điều nền tảng, chúng ta là một. Chúng ta đều ở dưới cùng một luật: aes dhammo sanantano.

Phật nói: Chúng ta sống dưới cùng một luật vĩnh hằng. Về chi tiết chúng ta có thể khác nhau chút ít - cái đem tới sự đa dạng, điều đó là đẹp - nhưng ở nền tảng chúng ta là một phần của một tự nhiên.

Người yêu bản thân mình tận hưởng tình yêu nhiều, trở nên phúc lạc tới mức tình yêu bắt đầu tuôn trào, nó bắt đầu đạt tới người khác. Nó phải đạt tới! Nếu bạn sống tình yêu, bạn phải chia sẻ nó. Bạn không thể cứ yêu bản thân mình mãi được, bởi vì một điều sẽ trở thành tuyệt đối rõ ràng cho bạn: rằng nếu việc yêu một người, bản thân bạn, mà cực lạc vô cùng và đẹp thế, thì còn bao nhiêu cực lạc nữa đang chờ đợi bạn nếu bạn bắt đầu chia sẻ tình yêu của mình với nhiều, nhiều người!

Dần dần các gợn sóng bắt đầu lan ra ngày một xa hơn. Bạn yêu người khác, thế rồi bạn bắt đầu yêu con vật, chim chóc, cây cối, tảng đá. Bạn có thể rót đầu toàn thể vũ trụ bằng tình yêu của bạn. Một người là đủ để rót đầy toàn thể vũ trụ bằng tình yêu, cũng như một hòn đá cuội có thể rót đầy toàn thể cái hồ bằng các gợn sóng - một hòn đá nhỏ.

Chỉ vị Phật mới có thể nói: *Yêu bản thân mình*... Không tu sĩ, không chính khách nào có thể đồng ý được với điều đó,

bởi vì điều này đang phá huỷ toàn thể cơ ngơi của họ, toàn thể cấu trúc khai thác của họ. Nếu một người không được phép yêu bản thân mình, tâm linh người đó, linh hồn người đó, trở nên ngày càng yếu ớt đi mọi ngày. Thân thể người đó có thể phát triển nhưng người đó không có trưởng thành bên trong, bởi vì người đó không có chất nuôi dưỡng bên trong. Người đó vẫn còn là thân thể gần như không có linh hồn hay chỉ có một tiềm năng, một khả năng, của linh hồn. Linh hồn vẫn còn là hạt mầm, và nó sẽ vẫn còn là hạt mầm nếu bạn không thể tìm thấy mảnh đất đúng của tình yêu cho nó. Và bạn sẽ không tìm thấy nó nếu bạn đi theo ý niệm ngu xuẩn: "Đừng yêu bản thân mình."

Tôi cũng dạy các sannyasin của mình yêu bản thân họ trước hết; điều đó chẳng liên quan gì tới bản ngã cả. Thực ra, tình yêu là ánh sáng tới mức bóng tối của bản ngã không thể tồn tại được chút nào trong nó. Nếu bạn yêu người khác, nếu tình yêu của bạn bị hội tụ vào người khác, bạn sẽ sống trong bóng tối.

Quay ánh sáng của bạn hướng tới bản thân bạn trước nhất, trở thành ánh sáng lên bản thân bạn trước nhất. Để cho ánh sáng xua tan bóng tối bên trong của bạn, những yếu đuối bên trong của bạn. Để cho tình yêu làm bạn thành sức mạnh vô cùng, lực tâm linh. Và một khi linh hồn bạn mạnh mẽ bạn biết bạn sẽ không chết, bạn là bất tử, bạn là vĩnh hằng.

Tình yêu cho bạn cái nhìn thấu đầu tiên vào vĩnh hằng; tình yêu là kinh nghiệm duy nhất siêu việt lên trên thời gian. Đó là lí do tại sao người yêu không sợ chết: yêu không biết tới chết. Một khoảnh khắc của yêu là nhiều hơn toàn thể vĩnh hằng. Nhưng yêu phải bắt đầu từ chính chỗ bắt đầu. Yêu phải bắt đầu bằng bước đầu tiên này: *Yêu bản thân mình*...

Đừng kết án bản thân mình. Bạn đã từng bị kết án nhiều thế, và bạn đã chấp nhận tất cả kết án đó. Bây giờ bạn cứ làm điều hại cho bản thân mình. Không ai nghĩ bản thân mình đủ xứng đáng, không ai nghĩ bản thân mình là sáng tạo đẹp đẽ của Thượng đế; không ai nghĩ rằng mình được cần tới chút nào.

Đây là những ý niệm độc hại, nhưng bạn đã bị đầu độc rồi. Bạn đã bị đầu độc bằng sữa của mẹ bạn - và điều này đã là toàn thể

quá khứ của bạn. Nhân loại đã sống dưới đám mây đen tối, tối tăm của tự kết án. Nếu bạn kết án bản thân mình, làm sao bạn có thể trưởng thành được? Làm sao bạn có thể lúc nào đó trở nên

chín chắn được? Và nếu bạn kết án bản thân mình, làm sao bạn có thể tôn thờ sự tồn tại được? Nếu bạn không thể tôn thờ được sự tồn tại trong mình, bạn sẽ trở nên không có khả năng tôn thờ sự tồn tại trong người khác; điều đó sẽ là không thể được. Bạn có thể trở thành một phần của cái toàn thể chỉ nếu bạn có kính trọng lớn lao với Thượng đế đang cư ngụ bên trong bạn.

Bạn là người chủ, Thượng đế là khách của bạn. Bằng việc yêu lấy bản thân mình bạn sẽ biết điều này: rằng Thượng đế đã chọn bạn làm phương tiện. Trong việc chọn bạn làm phương tiện ngài đã kính trọng bạn, đã yêu bạn. Trong việc tạo ra bạn ngài đã chứng tỏ tình yêu của ngài với bạn. Ngài đã không làm ra bạn một cách ngẫu nhiên đâu; ngài đã làm ra bạn với định mệnh nào đó, với tiềm năng nào đó, với vinh quang nào đó mà bạn phải đạt tới. Vâng, Thượng đế đã tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài.

Con người phải trở thành thượng đế. Chừng nào con người còn chưa trở thành thượng đế sẽ không có việc hoàn thành, không có mãn nguyện. Nhưng làm sao bạn có thể trở thành thượng đế được? Các tu sĩ của bạn nói rằng bạn là tội nhân. Các tu sĩ nói rằng bạn đã bị an bài rồi, rằng bạn nhất định xuống địa ngục. Và họ làm cho bạn rất sợ việc yêu bản thân mình.

Đây là thủ đoạn của họ: chặt tại chính gốc rễ của tình yêu. Và họ là những người rất tinh ranh, nghề nghiệp tinh ranh nhất trên thế giới là của các tu sĩ; thế rồi họ nói: yêu người khác. Bây giờ điều đó sẽ là chất dẻo, chất tổng hợp, sự giả vờ, sự trình diễn.

Họ nói: Bây giờ yêu nhân loại, yêu đất mẹ của bạn, yêu tổ quốc bạn, yêu cuộc sống, sự tồn tại, Thượng đế. Toàn những từ to lớn, nhưng hoàn toàn vô

nghĩa. Bạn đã bao giờ bắt gặp nhân loại chưa? Bạn bao giờ cũng bắt gặp con người - và bạn đã kết án con người đầu tiên mà bạn bắt gặp, đó là bạn. Bạn đã không kính trọng bản thân

mình, không yêu bản thân mình. Bây giờ toàn thể cuộc sống của bạn sẽ bị phí hoài trong việc kết án người khác.

Đó là lí tại sao mọi người toàn là những người tìm lỗi lớn lao thế. Họ thấy lỗi với bản thân mình - làm sao họ có thể tránh việc tìm cùng lỗi trong người khác? Thực ra, họ tìm thấy lỗi và họ sẽ khuếch đại chúng lên, họ sẽ làm cho chúng to nhất có thể được. Điều đó dường như là phương cách cứu mình duy nhất; bằng cách nào đó, để giữ thể diện, bạn phải làm điều đó. Đó là lí do tại sao lại có nhiều chỉ trích thế và thiếu tình yêu thế.

Tôi nói đây là một trong những lời kinh sâu sắc nhất của Phật, và chỉ người đã thức tỉnh mới có thể cho bạn sự sáng suốt như thế.

Ông ấy nói: *Yêu bản thân mình*... Điều này có thể trở thành nền tảng của biến đổi triệt để. Đừng sợ yêu bản thân mình. Yêu một cách toàn bộđi, và bạn sẽ ngạc nhiên: ngày bạn có thể gạt bỏ tất cả việc tự kết án, tự không kính trọng, ngày bạn có thể gạt bỏ ý niệm về tội lỗi nguyên thuỷ, ngày bạn có thể nghĩ về bản thân mình là xứng đáng và được Thượng đế yêu mến, sẽ là ngày của phúc lành lớn lao. Từ ngày đó trở đi bạn sẽ bắt đầu thấy mọi người trong ánh sáng đúng của họ, và bạn sẽ có từ bi. Và điều đó sẽ không phải là từ bi được trau dồi đâu; nó sẽ là dòng chảy tự nhiên, tự phát.

Và người yêu bản thân mình có thể dễ dàng trở nên có tính thiền, bởi vì thiền nghĩa là hiện hữu với bản thân mình. Nếu bạn ghét bản thân mình - như bạn

vẫn ghét, như bạn đã từng được bảo phải ghét, và bạn đã từng tuân theo nó một cách tôn giáo - nếu bạn ghét bản thân mình, làm sao bạn có thể hiện hữu cùng bản thân mình được? Và thiền không là gì ngoài việc tận hưởng sự một mình đẹp đẽ của bạn, mở hội bản thân bạn; đó là điều thiền tất cả là gì.

Thiền không phải là quan hệ; người khác không được cần tới chút nào, người ta là đủ cho bản thân mình. Người ta được tắm trong vinh quang riêng của mình, được tắm trong ánh sáng riêng của mình. Người ta đơn giản vui vẻ bởi vì người ta đang sống động, bởi vì người ta hiện hữu.

Phép màu vĩ đại nhất trên thế giới là ở chỗ bạn hiện hữu, ở chỗ tôi hiện hữu. *Hiện hữu* là phép màu vĩ đại nhất, và thiền mở ra cánh cửa của phép màu vĩ đại này. Nhưng duy nhất người yêu bản thân mình mới có thể thiền được; bằng không bạn bao giờ cũng trốn khỏi bản thân mình, né tránh bản thân mình. Ai muốn nhìn vào khuôn mặt xấu xí và ai muốn xuyên thấu vào bản thể xấu xí? Ai muốn đi sâu vào trong vũng bùn riêng của mình, vào trong bóng tối riêng của mình? Ai muốn đi vào trong địa ngục mà bạn nghĩ mình đang vậy? Bạn muốn giữ cho toàn thể mọi sự được che đậy bằng những đoá hoa đẹp và bạn muốn bao giờ cũng trốn khỏi bản thân mình.

Do đó mọi người đều tìm kiếm bầu bạn liên tục. Họ không thể ở cùng bản thân mình được; họ muốn ở cùng người khác. Mọi người đều đang tìm kiếm bất kì kiểu bầu bạn nào; nếu họ có thể né tránh bầu bạn với chính mình bất kì cái gì cũng có tác dụng. Họ sẽ ngồi trong rạp chiếu bóng ba giờ đồng hồ để xem cái gì đó hoàn toàn ngu xuẩn. Họ sẽ đọc tiểu thuyết trinh thám

hàng giờ, phí hoài thời gian của họ. Họ sẽ đọc cùng tờ báo đọc đi đọc lại chỉ để giữ cho họ bận rộn. Họ sẽ chơi bài và chơi cơ chỉ để giết thời gian - cứ dường như họ có nhiều thời gian lắm!

Chúng ta không có nhiều thời gian đâu; chúng ta không có đủ thời gian để trưởng thành, để hiện hữu, để hân hoan. Nhưng đây là một trong những vấn đề cơ bản được tạo ra bởi việc nuôi dưỡng sai: bạn né tránh bản thân mình.

Mọi người đang ngồi trước ti vi của họ dính chặt lấy ghế, trong bốn, năm, thậm chí sáu giờ. Người Mĩ trung bình xem ti vi năm giờ mỗi ngày, và bệnh này đang lan ra trên khắp thế giới. Và bạn đang xem gì và bạn thu được cái gì? Thiêu đốt mắt mình... bởi vì ti vi là cái đầu tiên trên thế giới mà bạn phải nhìn vào chính nguồn của ánh sáng. Bình thường bạn chẳng bao giờ nhìn vào bản thân ánh sáng - bạn nhìn vào các vật được chiếu sáng. Bạn không nhìn vào mặt trời; bạn nhìn vào hoa hồng -mặt trời chiếu sáng lên hoa hồng. Bạn nhìn vào cây xanh, bạn nhìn vào mặt mọi người. Bạn không nhìn vào bản thân bóng đèn điện; bạn

nhìn vào bức tranh trên tường. Bạn sẽ không thể nào thấy được bức tranh nếu ánh sáng không có đó, nhưng bạn không nhìn trực tiếp vào nguồn sáng bởi vì điều đó đốt cháy cơ chế rất tinh vi của mắt bạn.

Bây giờ trong ti vi bạn đang nhìn trực tiếp vào nguồn sáng. Xem phim còn tốt hơn xem ti vi, bởi vì ít nhất bạn cũng không nhìn trực tiếp vào nguồn sáng. Ti vi tạo ra nhiều bệnh tật thế, bây giờ họ đang nghi ngờ rằng ngay cả ung thư cũng có thể là một trong các bệnh do ti vi gây ra. Và vài bệnh mới nữa nhất định sẽ

được khám phá ra chóng thôi, bởi vì thế hệ xem ti vi trong năm, sáu giờ một ngày đang lớn dần lên.

Nhưng điều này bao giờ cũng là vậy; cho dù ti vi mà không có đi chăng nữa, vẫn có các thứ khác. Vấn đề là như nhau: làm sao né tránh bản thân mình, bởi vì người ta cảm thấy xấu thế. Và ai đã làm cho bạn xấu thế? - cái gọi là những người tôn giáo của bạn, các giáo hoàng của bạn, các shankaracharyas của bạn. Họ chịu trách nhiệm cho việc bóp méo khuôn mặt của bạn và họ đã thành công. Họ đã làm cho mọi người thành xấu.

Từng đứa trẻ được sinh ra đều đẹp, và thế rồi chúng ta bắt đầu bóp méo cái đẹp của nó, làm què quặt nó theo nhiều cách, làm tê liệt nó theo nhiều cách, bóp méo sự cân đối của nó, làm cho nó mất cân bằng. Sớm hay muộn nó trở nên ghê tởm với bản thân mình tới mức nó sẵn sàng sống cùng với bất kì ai. Nó có thể đi tới gái mãi dâm để né tránh bản thân mình.

Yêu bản thân mình.., Phật nói. Và điều này có thể biến đổi toàn thế giới. Nó có thể phá huỷ toàn thể quá khứ xấu xí. Nó có thể báo trước một thời đại mới, nó có thể là sự bắt đầu của một nhân loại mới.

Do đó nhấn mạnh của tôi là vào tình yêu - nhưng tình yêu bắt đầu từ bản thân bạn, thế thì nó có thể cứ lan toả. Nó cứ lan toả theo cách riêng của nó; bạn không cần làm cái gì để lan toả nó.

Yêu bản thân mình.., Phật nói. Và thế rồi ngay lập tức ông ấy nói: *và quan sát*... Đó là thiền, đó là cái tên của Phật dành cho thiền. Nhưng yêu cầu đầu tiên là yêu bản thân mình, và thế rồi quan sát. Nếu bạn không

yêu bản thân mình và bắt đầu quan sát, bạn có thể cảm thấy giống như tự tử.

Nhiều Phật tử cảm thấy giống như tự tử bởi vì họ không chú ý tới phần thứ nhất của lời kinh này, họ lập tức nhảy vào phần thứ hai: quan sát bản thân mình. Thực ra, tôi chưa bao giờ bắt gặp một lời bình luận nào về Dhammapada, về những lời kinh này của Phật, mà đã chú ý tới phần thứ nhất: *Yêu bản thân mình*.

Socrates nói: Biết bản thân ông, Phật nói: Yêu bản thân ông. Và Phật là đúng hơn nhiều, bởi vì chừng nào bạn còn chưa yêu bản thân mình bạn sẽ không bao giờ biết tới bản thân mình - việc biết chỉ tới về sau, yêu chuẩn bị mảnh đất. Yêu là khả năng của việc biết bản thân người ta, yêu là con đường đúng để biết bản thân người ta.

Tôi có thời đã ở cùng một sư Phật giáo, Jagdish Kashyap; ông ấy bây giờ chết rồi. Ông ấy là người tốt. Chúng tôi đã nói về Dhammapada và chúng tôi đã bắt gặp lời kinh này, và ông ấy bắt đầu nói về quan sát, cứ dường như ông ấy đã không đọc phần đầu chút nào. Không phật tử truyền thống nào đã từng chú ý tới phần thứ nhất; ông ấy đơn giản bỏ qua nó.

Tôi nói với Bhikshu Jagdish Kashyap, "Đợi đã! Ông đang bỏ qua cái gì đó rất bản chất. Quan sát là bước thứ hai và ông đang làm nó thành bước thứ nhất, và nó không thể là bước thứ nhất được."

Thế rồi ông ấy đọc lại lời kinh và ông ấy nói với con mắt hoang mang, "Tôi đã từng đọc Dhammapada cả đời mình và tôi phải đã đọc kinh này cả triệu lần rồi

- nó là lời cầu nguyện mọi sáng của tôi để đọc qua Dhammapada, tôi có thể nhắc lại nó đơn giản từ trí nhớ lấy, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng 'yêu bản thân mình' là phần đầu của thiền và quan sát là phần thứ hai."

Và đây là trường hợp của hàng triệu Phật tử trên khắp thế giới, và đây là trường hợp với tân Phật tử nữa

- bởi vì ở phương Tây Phật giáo bây giờ đang lan rộng.

Thời gian cho Phật đã tới ở phương Tây. Bây giờ phương Tây sẵn sàng hiểu Phật, và cùng sai lầm đang bị mắc phải ở đó nữa.

Không ai nghĩ rằng "Yêu bản thân mình" phải là nền tảng cho việc biết bản thân mình, cho việc quan sát bản thân mình... bởi vì chừng nào bạn còn chưa yêu bản thân mình thì bạn không thể đối diện với bản thân mình, bạn sẽ né tránh. Việc quan sát của bạn bản thân nó có thể là cách để né tránh bản thân mình.

Thứ nhất:

Yêu bản thân mình và quan sát - Hôm nay, ngày mai, luôn luôn.

Tạo ra năng lượng yêu quanh bản thân bạn đi. Yêu thân thể bạn, yêu tâm trí bạn. Yêu toàn thể bộ máy của bạn, toàn thể cơ thể bạn. Với "yêu" được ngụ ý: chấp nhận nó như nó vậy, không cố gắng kìm nén. Chúng ta kìm nén chỉ khi chúng ta ghét cái gì đó, chúng ta kìm nén chỉ khi chúng ta chống lại cái gì đó. Đừng kìm nén, bởi vì nếu bạn kìm nén, làm sao bạn sẽ quan sát? Và chúng ta không thể nhìn thẳng vào mắt kẻ thù được; chúng ta chỉ có thể nhìn vào mắt của người yêu

của mình. Nếu bạn không phải là người yêu bản thân mình bạn sẽ không có khả năng nhìn vào trong mắt riêng của mình, vào trong khuôn mặt riêng của mình, vào trong thực tại riêng của mình.

Quan sát là thiền, cái tên của Phật đặt cho thiền.

'Quan sát' là từ quan sát của Phật. Ông ấy nói: Nhận biết, tỉnh táo, đừng vô ý thức. Đừng cư xử theo cách

ngủ. Đừng cứ vận hành như cái máy, như rô bốt. Đó là cách mọi người đang vận hành.

Mike vừa mới chuyển tới căn hộ của mình và quyết định mình phải làm quen với nhà hàng xóm bên kia hành lang. Khi cửa mở ra anh ta vui mừng ngạc nhiên thấy một cô gái tóc vàng xinh đẹp trẻ trung ló ra từ bộ áo ngủ thấy rõ bên trong.

Mike nhìn thẳng vào mắt cô ấy và nói thêm: "Xin chào! Tôi là cục cưng mới của cô đối diện qua hành lang đây - tôi có thể mược cô cái chén được không?"

Mọi người sống một cách vô ý thức: họ không nhận biết về điều họ đang nói, điều họ đang làm - họ không có tính quan sát. Mọi người cứ phỏng đoán, không nhìn; họ không có sáng suốt nào, họ không thể có được. Sáng suốt chỉ nảy sinh qua tính quan sát

lớn lao: thế thì bạn có thể thấy ngay cả bằng mắt nhắm. Ngay bây giờ bạn không thể thấy được cho dù với mắt mở. Bạn phỏng đoán, bạn suy diễn, bạn áp đặt, bạn phóng chiếu.

Grace nằm trên tràng kỉ của nhà tâm thần.

"Nhắm mắt lại và thảnh thơi đi," bác sĩ tâm thần nói, "và tôi sẽ thử một thực nghiệm."

Ông ta rút chiếc túi khoá bằng da ra khỏi túi quần, kéo phec mơ tuya mở nó ra và lắc chìa khoá. "Âm thanh đó nhắc nhở cô về cái gì?" ông ta hỏi.

"Dục," cô ấy thì thào.

Thế rồi ông ta đóng túi lại và chạm nó và mu bàn tay cô gái. Thân thể cô ta cứng lại.

"Và cái đó?" nhà tâm thần hỏi.

"Dục," Grace lầm bầm một cách sốt ruột.

"Bây giờ mở mắt ra," bác sĩ chỉ thị, "và nói cho tôi tại sao tôi đã gợi dục cho cô."

Một cách ngần ngại, tròng mắt cô ấy nhấp nháy mở ra. Grace thấy túi chìa khoá trong tay nhà phân tâm và thẹn đỏ mặt.

"Thế này - lúc bắt đầu," cô ta lắp bắp, "tôi cứ tưởng rằng âm thanh đầu tiên là việc mở khoá quần của ông..."

Tâm trí bạn thường xuyên phóng chiếu - phóng chiếu bản thân nó. Tâm trí bạn thường xuyên can thiệp vào thực tại, cho nó mầu sắc, hình và dạng mà không phải của riêng nó. Tâm trí bạn chưa bao giờ cho phép bạn thấy cái đang đó; nó cho phép bạn thấy chỉ cái nó muốn thấy.

Mới hai mươi năm trước đây, các nhà khoa học vẫn nghĩ rằng mắt chúng ta, tai, mũi và các giác quan khác, và tâm trí, đều không là gì ngoài những lối mở vào thực tại, cây cầu tới thực tại. Nhưng trong vòng

hai mươi năm - hai mươi năm qua - toàn thể hiểu biết đã thay đổi. Bây giờ họ nói các giác quan của chúng ta và tâm trí không thực sự là các lối mở tới thực tại mà là lính gác cản lại nó. Chỉ hai phần trăm thực tại đi qua những lính gác này vào trong bạn; chín mươi tám phần trăm thực tại bị giữ ở ngoài. Và hai phần trăm đạt tới bạn đó và bản thể bạn không còn như trước nữa; nó phải đi qua nhiều

rào chắn, nó phải tuân thủ nhiều điều tâm trí, tới mức lúc nó đạt tới bạn nó không còn là bản thân nó nữa.

Thiền nghĩa là gạt tâm trí sang bên để cho nó không còn can nhiễu vào thực tại và bạn có thể thấy mọi thứ như chúng vậy. Tại sao tâm trí can thiệp vào tất cả? - bởi vì tâm trí do xã hội tạo ra. Nó là tác nhân của xã hội ở bên trong bạn; nó không trong phục vụ bạn đâu, nhớ lấy! Nó là chính tâm trí bạn nhưng nó không phục vụ bạn; nó đang trong mưu đồ chống lại bạn. Nó đã từng được xã hội ước định; xã hội đã cấy nhiều điều vào trong nó. Nó là tâm trí bạn, nhưng nó không vận hành như người phục vụ bạn; nó vận hành như người phục vụ xã hội.

Nếu bạn là người Ki tô giáo thế thì nó vận hành như một tác nhân của nhà thờ Ki tô giáo, nếu bạn là người Hindu thế thì tâm trí bạn là Hindu giáo, nếu bạn là Phật tử tâm trí bạn là Phật giáo. Và thực tại không là người Ki tô giáo không là người Hindu giáo không là người Phật giáo; thực tại là đơn giản như nó đang đấy. Và bạn phải gạt các tâm trí này sang bên: tâm trí cộng sản, tâm trí phát xít, tâm trí Cơ đốc giáo, tâm trí Tin Lành...

Có ba nghìn tôn giáo trên trái đất - các tôn giáo lớn và các tôn giáo nhỏ và những giáo phái rất nhỏ, giáo

phái bên trong giáo phái - ba nghìn tất cả. Cho nên tồn tại ba nghìn tâm trí, các kiểu tâm trí - và thực tại là một, và Thượng đế là một, và chân lí là một!

Thiền nghĩa là: gạt tâm trí sang bên và quan sát. Bước đầu tiên - *yêu bản thân mình* - sẽ giúp cho bạn vô cùng. Bằng việc yêu bản thân mình bạn sẽ phá huỷ đi nhiều điều xã hội đã cấy vào bên trong bạn. Bạn sẽ trở nên tự do hơn với xã hội và ước định của nó.

Và bước thứ hai là: quan sát - chỉ quan sát. Phật không nói cái gì phải được quan sát - mọi thứ! Bước đi, quan sát việc bước của bạn. Ăn, quan sát việc ăn của bạn. Tắm, quan sát nước, nước lạnh rơi vào bạn, việc chạm của nước, cái lạnh, sự rùng mình chạy suốt xương sống - quan sát mọi thứ, *Hôm nay, ngày mai, luôn luôn*.

Một khoảnh khắc chung cuộc sẽ tới khi bạn có thể quan sát ngay cả giấc ngủ của mình. Đó là điều tối thượng trong quan sát. Thân thể cứ ngủ và vẫn có người quan sát thức, im lặng quan sát thân thể đang ngủ say. Đó là điều tối thượng trong quan sát. Ngay bây giờ chính cái đối lập mới là hoàn cảnh: thân thể bạn thức nhưng bạn đang trong giấc ngủ. Thế thì bạn sẽ thức và thân thể bạn sẽ ngủ. Thân thể cần nghỉ ngơi nhưng tâm thức của bạn không cần ngủ. Tâm thức của bạn là ý thức; nó là sự tỉnh táo, đó là chính bản chất của nó.

Thân thể mệt mỏi bởi vì thân thể sống dưới luật hấp dẫn; chính lực hấp dẫn làm bạn mệt mỏi. Đó là lí do tại sao chạy nhanh bạn chóng sẽ mệt, lên cầu thang bạn sẽ chóng bị mệt, bởi vì lực hấp dẫn kéo bạn xuống. Thực ra, đứng là mệt, ngồi là mệt. Khi bạn nằm dài ra, theo chiều ngang, chỉ thế thì mới có một chút nghỉ ngơi cho thân thể, bởi vì bây giờ bạn trong hài hoà với luật hấp dẫn. Khi bạn đứng, theo chiều đúng, bạn đang ngược lại luật; máu đi lên trên đầu, ngược với luật, tim phải bơm vất vả.

Cho nên khi bạn bị đau tim thì bác sĩ gợi ý một thời kì nghỉ dài: chỉ nằm dài ra theo chiều ngang - kiểu con chó ngủ trong phim hoạt hình ấy! Điều đó sẽ giữ bạn hài hoà với lực hấp dẫn, bằng không thì lực hấp dẫn gây mệt mỏi. Nhưng tâm thức không vận hành dưới luật hấp dẫn; do đó nó không bao giờ bị mệt mỏi cả. Lực hấp dẫn không có quyền năng nào lên tâm thức; nó không phải là tảng đá, nó không có trọng lượng. Nó vận hành dưới luật khác toàn bộ: luật của duyên dáng, hay như nó được biết tới ở phương Đông, luật bay lên. Hấp dẫn nghĩa là kéo xuống, bay lên nghĩa là kéo lên. Thân thể liên tục bị kéo xuống. Đó là lí do tại sao chung cuộc nó sẽ phải nằm xuống trong nấm mồ; đó sẽ là việc nghỉ ngơi thực cho nó - cát bụi trở về với cát bụi. Thân thể đã trở về cội nguồn của nó, hỗn loạn đã dừng lại, bây giờ không có xung đột. Các nguyên tử của thân thể bạn sẽ có nghỉ ngơi thực sự trong nấm mồ.

Linh hồn soải cánh bay lên ngày càng cao hơn. Khi bạn trở nên ngày một có tính quan sát hơn bạn bắt đầu có đôi cánh - thế thì

toàn thể bầu trời là của bạn. Con người là sự gặp gỡ của đất và trời, của thân thể và linh hồn.

Trước hết đưa bản thân ông vào con đường, Thế rồi dạy,
Và như vậy đánh bại nỗi buồn.

Từng lời kinh đều hàm chứa với nghĩa lớn lao. Trước hết Phật nói: *Yêu bản thân mình và quan sát*... Và ngay lập tức ông ấy nhắc nhở các đệ tử của mình: *Trước hết đưa bản thân ông vào con đường*...

Ông ấy nói: Các ông lưu ý, đừng bắt đầu dạy điều ta đang nói cho các ông. Tâm trí giở nhiều trò thế, và trò chơi tối thượng của nó là trở thành thầy giáo. Biến đổi bản thân bạn là khó khăn, gian nan; rất dễ dạy người khác. Khó là đệ tử, rất dễ là thầy giáo - bởi vì đệ tử phải buông xuôi và thầy giáo có thể giữ tất cả bản ngã của mình. Thực ra, thầy giáo có thể có nhiều bản ngã hơn bởi vì nhiều người buông xuôi theo ông ấy thế. Chừng nào ông ấy còn chưa trở nên có uy tín theo cách nào đó - điều đó nghĩa là ông ấy đã đạt tới tình yêu và tính quan sát - chừng nào ông ấy còn chưa đi tới sự sáng tỏ của tâm thức điều làm cho người ta thành vị phật, ông ấy không nên đi dạy.

Trước hết đưa bản thân ông vào con đường, thế rồi dạy, và như vậy đánh bại nỗi buồn. Bằng không điều này xảy ra: nghe vị phật, giáo huấn hay của ông ấy, bạn trở nên đầy những giáo huấn tới mức ham muốn lớn nảy sinh trong bạn để dạy người khác. Bạn hoàn toàn quên hết rằng trước hết bạn phải thực hành trước khi bạn có thể thuyết giảng. Đó là cách nó xảy ra trên khắp thế giới.

Một lần tôi được đưa tới một trường đại học Ki tô giáo, một trong những trường lớn nhất ở Ấn Độ, nơi họ tạo ra các nhà truyền giáo, mục sư, linh mục vân vân. Tôi có chút ít phân vân: làm sao bạn có thể tạo ra các tu sĩ, mục sư, nhà truyền giáo trong đại học được? Điều đó là không thể được. Ông hiệu trưởng quan tâm tới tôi lắm; ông ấy đã mời tôi. Ông ấy nói, "Tới và xem đi!"

Đó là quá trình sáu năm, và tôi nhìn quanh trường, một khu trường sở lớn - bẩy trăm người đã sẵn sàng để trở thành tu sĩ, người thuyết giảng, thầy giáo - tôi nhìn quanh, đi vào nhiều lớp, và điều tôi thấy thực sự khôi hài. Buồn cười thế.

Trong một lớp thầy giáo đang nói với học sinh, "Khi các em cho bài giảng đạo, đây là cách các em phải đứng, và khi các em nói tới điểm này, đây là cách các em phải giơ tay lên, đây là

những cử chỉ các em làm, đây là cách các em phải nhắm mắt lại - cứ dường như người ta đã đi vào thiền sâu, sâu lắm..." Cứ dường như - đừng quên từ "cứ dường như." Họ đang học như các diễn viên.

Ở Pune có một viện phim nơi họ chuẩn bị cho các diễn viên; điều đó tôi có thể hiểu được - việc diễn có thể được dạy. Ngay cả ở đó tôi cũng chưa bao giờ nghe nói viện phim đó đã tạo ra các diễn viên lớn, nhưng người ta có thể hiểu được rằng việc diễn có thể được dạy, mặc dù các diễn viên lớn đã không được các viện phim tạo ra. Ngay cả ở đó điều đó không làm được.

Diễn viên cũng được sinh ra như nhà thơ, bởi vì việc diễn là thơ ca, nó là nghệ thuật; bạn phải có một tinh thần bẩm sinh. Không phải mọi người đều có thể là diễn viên được, bởi vì người ta phải tham gia rất nhiều vào việc diễn, tham gia sâu tới mức người ta quên mất rằng người ta là tách biệt. Người ta phải mất đi căn cước của mình trong việc diễn, người ta phải trở thành một phần của người khác; người ta phải quên đi mọi thứ về bản thân mình. Đây không phải là kì công

bình thường đâu. Người ta có thể nghĩ rằng việc diễn có thể được dạy - nhưng làm sao bạn có thể dạy mọi người trở thành thầy được?

Được phép thầy hiệu trưởng tôi đã kể cho ông ấy một câu chuyện:

"Tôi đã nghe - nó phải đã xảy ra ở đại học nào đó như đại học của ông - thầy giáo đang nói cho học sinh,

'Khi các em nói về thiên đường, cõi trời, mỉm nụ cười cõi trời, đôi mắt các em đầy vui vẻ và ánh sáng, và

nhìn lên trời. Và trong một khoảnh khắc trở nên im lặng và để cho mọi người thấy các em đang vui vẻ thế nào, các em đầy ánh sáng và vui vẻ thế nào.'

"Một học sinh giơ tay lên và cậu ta nói, 'Điều đó đúng đấy, nhưng khi chúng ta nói về địa ngục, phải làm sao?'

"Thầy giáo nói, 'Thế thì như các em sẽ làm - đứng như các em ấy. Các em không cần làm gì khác cả, chỉ là bản thân mình, có vậy thôi, và điều đó sẽ chỉ ra cho họ địa ngục là gì.'"

Dạy mọi người trở thành thầy là điều ngớ ngẩn thế. Jesus đã không học trong đại học nào. Điều may là những đại học như thế đã không tồn tại trong những ngày đó; bằng không thì họ đã phá huỷ Jesus rồi. Phật chưa bao giờ tới bất kì viện tôn giáo nào để học cả. Tôn giáo phải được sống, bởi vì đó là cách duy nhất để học nó.

Phật nói: *và như vậy đánh bại nỗi buồn*.

Yêu, quan sát, trở thành người chứng ngộ - thế thì giáo huấn sẽ đơn giản, thế thì nó sẽ bắt đầu tuôn chảy

từ bạn. Bạn sẽ dạy bằng việc bước đi của bạn, bằng việc ngồi của bạn, bằng im lặng của bạn, bằng việc nói của bạn. Bạn sẽ liên tục dạy theo mọi cách có thể được.

Sống với thầy là thường xuyên được mưa rào bởi giáo huấn của thầy. Bất kì điều gì thầy làm, cách thầy làm đều có hương thơm khác toàn bộ: nó là trong thế giới nhưng không của thế giới.

Để nắn thẳng cái cong

Ông trước hết phải làm điều khó hơn - Nắn thẳng bản thân mình.

Dễ dàng nhìn vào lỗi của mọi người. Người ta thích nhìn vào lỗi của mọi người, bởi vì điều đó giúp và làm mạnh thêm cho bản ngã của bạn: "Ta cao siêu hơn nhiều." Rất khó thấy lỗi riêng của mình; chỉ người yêu bản thân mình mới có thể thấy chúng.

Đừng nghe người khác, điều họ nói về bạn. Thấy bản thân bạn đi, bạn là ai, bạn ở đâu, lỗi của bạn là gì. Và phép màu là: việc thấy lỗi qua nhận biết riêng của bạn làm tan biến nó đi. Bạn không cần làm nỗ lực nào để làm tan biến nó; chính nhận biết là đủ. Nó bắt đầu tan ra như băng trong mặt trời nóng. Nhưng rất khó thấy lỗi của riêng người ta, bởi vì bạn chưa bao giờ nhìn vào bản thân mình; bạn thường xuyên hướng ngoại, nhìn vào người khác.

Cô nhân viên mới xinh xắn ghi tốc kí đưa một mẩu giấy cho người kiểm toán công ti, và nói, "Đây là báo cáo đó mà ông muốn có, thưa ông Berry."

"Tên tôi là Perry!" ông ta chữa lại. "Cô phải đã nói với ông kế toán trưởng người không thể phát âm được âm P cho đúng. Ông ấy đã nói gì về tôi?"

"Chỉ mỗi điều khi tới các chi tiết vô nghĩa, ông là người rộng lượng thực sự!"

Điều đó chắc chắn khó, bởi vì bạn phải quay toàn thể ý thức của mình hướng vào bản thân mình. Và chúng ta đã trở thành hướng ngoại thế, chúng ta đã bị làm cho hướng ngoại tới mức hướng nội dường như là không thể được. Chúng ta bị tê liệt; chúng ta chỉ có thể nhìn vào người khác. Ngay cả chúng ta muốn nhìn vào bản thân mình chúng ta cũng phải nhìn qua gương. Thế thì hình ảnh trong gương trở thành người khác.

Người ta phải học nhìn vào bản thân mình bằng mắt nhắm, để quan sát một cách im lặng. Và đừng mang bất kì định kiến trước nào. Nhiều người đã bảo bạn, "Đây là lỗi của anh." Đừng mang những ý niệm đó bên trong bạn, bằng không bạn sẽ thấy chúng - bởi vì ý nghĩ rất có tính bịa đặt. gạt sang bên tất cả những điều đã được nói về bạn. Nhớ một điều: chừng nào bạn còn chưa biết nó theo thẩm quyền riêng của mình, nó không có giá trị, vô nghĩa. Cho nên đi mà không có định kiến nào - ủng hộ hay chống đối. Đi trong cởi mở toàn bộ và nhìn. Và nếu bạn yêu và nếu bạn biết cách nhìn, bạn sẽ bắt gặp hiện tượng huyền bí nhất: thấy lỗi là làm tan biến nó. Đó là bí mật lớn lao của Phật: biết rằng bạn đang làm điều gì đó sai là đủ; bạn không thể làm nó thêm nữa.

Socrates nói: Tri thức là đức hạnh. Ông ấy chỉ có thể được hiểu trong ánh sáng của Phật. Ông ấy đã bị

hiểu lầm rất nhiều ở Hi Lạp, bởi vì Hi Lạp đã tạo ra các triết gia vĩ đại nhưng không tạo ra chư phật vĩ đại. Chỉ có bốn cái tên từ Hi Lạp mà có thể được tính trong số chư phật: Socrates, Pythagoras, Heraclitus, Plotinus. Và có hàng nghìn cái tên triết gia lớn. Thảm kịch Hi Lạp là ở cỗ có nhiều triết gia thế và ít chư phật thế.

Socrates đã nói điều gì đó có giá trị mênh mông, nhưng nó ở ngoài hoàn cảnh. Đã không có bầu không khí trong đó nó có thể được hiểu. Ông ấy đã nói ra chân lí: tri thức là đức hạnh. Nếu bạn biết cái gì đó là sai nó biến mất; nếu bạn biết cái gì đó là đúng bạn bắt đầu hành xử tương ứng.

Đó là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói: Chân lí giải thoát. Biết chân lí là đủ, và giải thoát xảy ra theo cách riêng của nó. Không phải là

trước hết bạn phải biết và thế rồi bạn phải thực hành. Việc biết là đủ: nó biến đổi lương tâm của bạn, và một khi lương tâm được biến đổi, tính cách của bạn đi theo như cái bóng.

Ông là thầy duy nhất của mình. Ai khác?
chinh phục bản thân mình,
Và khám phá ra người thầy của mình.

Phật nói thầy bên ngoài không là gì ngoài sự phản xạ của cái bên trong. Ở cùng với thầy bên ngoài là vì mục đích nào đó - để cho thầy bên trong bắt đầu được đồng bộ với thầy bên ngoài. Thầy bên ngoài chỉ là sự khêu gợi, thách thức, nhưng chức năng thực của thầy là giúp cho bạn khám phá ra thầy riêng của mình.

Thầy thực không bao giờ tạo ra sự phụ thuộc của tín đồ và đệ tử của mình; thầy giúp họ được độc lập, được tự do. Thầy chưa bao giờ cho họ hình mẫu sống nào đó; thầy chỉ cho họ hướng dẫn về cách đạt tới ánh sáng của riêng họ. Thầy giúp họ là chính bản thân họ; thầy không áp đặt cá tính của mình lên đệ tử mình.

Đây là tiêu chí qua đó đánh giá được thầy là thực hay giả. Nếu ai đó cố gắng áp đặt cá tính của người đó lên bạn, ý niệm của của người đó lên bạn, tính cách của người đó lên bạn, đạo đức của người đó lên bạn, nguyên tắc của người đó lên bạn, hãy thận trọng! Tránh người như vậy nhanh chóng nhất có thể được. Người đó là nguy hiểm, người đó có tính huỷ diệt. Người đó có thể có vẻ rất đáng yêu với bạn, nhưng tình yêu của người đó là độc hại. Người đó có thể rất dịu ngọt, nhưng dịu ngọt của người đó không là gì ngoài chất độc được bọc đường.

Thầy thực là người giúp bạn là chính bản thân mình, người giúp bạn được tự do - ngay cả tự do với bản thân thầy.

Thiền nhân nói: Nếu ông gặp Phật trên đường, giết ông ta đi! Và họ tôn thờ Phật, và dầu vậy họ vẫn nói: Nếu ông gặp Phật trên đường, giết ông ta đi! Họ đơn giản nói điều bản thân Phật đã nói. Phật khăng khăng trong cả đời mình: Đừng đi theo - hãy hiểu. Thấm đẫm tâm linh ta, nhưng đừng theo tính cách của ta. Bạn sẽ phải có tính cách riêng của bạn, cái sẽ là duy nhất, bởi vì chưa bao giờ có cá nhân nào khác giống bạn và không cá nhân nào sẽ bao giờ là người có thể giống bạn. Bạn là duy nhất.

Đừng trở thành người bắt chước. Nhưng đó là điều xảy ra: mọi người trở thành vẹt. Họ lặp lại điều thầy họ nói, họ bắt chước cách thầy họ sống.

Reid rất thích con vẹt đực của mình. Con vẹt này đã trở thành đáng thất vọng sau đủ mọi loại thực nghiệm để làm nó chừa nói, Reid quyết định rằng anh bạn có lông vũ của mình cần chút dục.

Reid tìm được một con vẹt cái đẹp ở hiệu vật nuôi và trả năm mươi đô la để cho con chim của mình được phục vụ.

Con cái được chuyển tới nhà của Reid và được cho vào lồng của con vẹt đực. Ngay lập tức con vẹt đực kêu lên một tiếng khủng khiếp và bắt đầu dứt lông con vẹt cái ra.

"Mày làm gì thế?" con vẹt cái la lên.

"Vì năm mươi đô la đấy, bé," con đực kêu lên, "tao muốn mày trần truồng ra!"

Người đó có thể đơn giản bắt chước thầy mình! Đừng là vẹt, đừng bắt chước. Đích thực là bản thân mình đi, thực là bản thân mình đi.

Ông là thầy duy nhất của mình. Ai khác? Chinh phục bản thân mình. Khi Phật nói, *chinh phục bản thân mình*, ông ấy không ngụ ý kìm nén bản thân bạn đâu. Việc dịch là không chính xác cho điều ông ấy ngụ ý. Và có khó khăn trong việc dịch ông ấy, bởi vì Phật dùng từ 'cái ta' theo nghĩa của bản ngã. Ông ấy không phải là người tin vào cái ta. Ông ấy nói bất kì cảm giác

nào về cái ta đều không là gì ngoài một dạng tinh vi của bản ngã.

Và khi ông ấy nói, "chinh phục bản thân mình," ông ấy đơn giản ngụ ý: nhìn sâu vào trong ý niệm về bản ngã của bạn - và nó sẽ mất đi, nó sẽ biến mất. Nó là hiện tượng giả. Ý niệm rằng "ta tách rời khỏi sự tồn tại," là ý niệm sai, hoàn toàn sai. Nó chỉ cần một cảm nhận đúng và nó sẽ bị biến mất. Và khoảnh khắc bản ngã biến mất, bạn có thể khám phá ra người thầy riêng của mình.

Khi bản ngã không có đó, ai có đó? - tâm thức thuần khiết, nhận biết thuần khiết, không trung tâm nào cho nó, không có nội dung nào. Không có ý nghĩ và không có trung tâm, chỉ là

tâm thức thuần khiết - tâm thức không có trung tâm nào và không có chu vi vào. Tâm thức đó là niết bàn, chứng ngộ; bạn đã đi tới người thầy riêng của mình. Từ đó trở đi bạn không cần hỏi bất kì ai. Cho dù bạn muốn hỏi bạn cũng không thể hỏi được: mọi câu hỏi đã bay hơi hết, mọi vấn đề đã bay hơi hết.

Trạng thái không vấn đề, không câu hỏi này này là trạng thái của phúc lạc, của an bình, của chân lí, của tự do.

Ông đã ương bướng nuôi dưỡng
Những điều hại riêng của mình.
Chẳng mấy chốc nó sẽ nghiền nát ông
Như kim cương nghiền nát đá.

Và nhớ: bất kì cái gì bạn đã từng làm, không ai khác chịu trách nhiệm cho nó. *Ông đã ương bướng nuôi dưỡng nững điều hại riêng của mình*. Nó là ý chí

riêng của bạn, nó bắt nguồn từ chọn lựa riêng của bạn, rằng bạn đã làm những điều mà chung cuộc có tính huỷ diệt bạn. Lúc ban đầu chúng có thể dường như không thế; đến cuối bạn sẽ đi tới biết rằng bạn đã tự giết chết bản thân mình, đã tự đầu độc mình, dần dần, dần dần. Và bởi vì nó là quá trình chậm chạp thế, bạn không thể trở nên nhận biết được. Để trở nên nhận biết về các quá trình chậm chạp, cần có tính nhận biết lớn lao.

Tôi đã nghe nói về một thực nghiệm:

Một nhà khoa học ném một con ếch vào trong nước sôi. Một cách tự nhiên ếch nhảy ngay ra khỏi nước - ngay lập tức, nó không mất một khoảng khắc nào; đó là vấn đề sống và chết. Nó nhảy thực sự cao, như nó chưa bao giờ từng nhảy trước đây.

Thế rồi nhà khoa học cho ếch vào trong một thùng nước khác với cùng nhiệt độ như thân thể ếch. Con ếch rất sung sướng, nghỉ ngơi ở dưới đáy. Và thế rồi nhà khoa học đun nước lên chậm tới mức phải mất hai mươi bốn giờ để nước tới điểm sôi. Con ếch chẳng bao giờ nhảy ra khỏi nước. Nó không thể trở nên nhận biết được - quá trình này chậm thế, việc tăng nhiệt chậm tới mức nó cần nhận biết của vị phật. Bạn không thể mong đợi điều đó từ ếch được - bạn không thể mong đợi điều đó từ mọi người được!

Con ếch chết. Nước sôi, con ếch bị đun sôi dần, nhưng nó sẽ không nhảy ra khỏi nước. Hai mươi bốn giờ là đủ; nó trở nên quen với việc tăng chậm. Nó bị làm ấm lên chậm tới mức nó không bao giờ có thể phân biệt được rằng nước đã bị đun nóng lên.

Đó là điều đang xảy ra trong cuộc sống của bạn: bạn cứ làm điều hại, bạn cứ làm những điều sai, trong hi vọng rằng với phương tiện sai bạn có thể đạt tới cứu cánh đúng. Đây là một trong những nguỵ biện lớn, nguỵ biện phổ biến, rằng phương tiện và cứu cánh không gắn gì với nhau cả, rằng phương tiện sai có thể giúp bạn đạt tới cứu cánh đúng. Nguỵ biện này phổ biến tới mức không ai nghĩ nó là nguỵ biện.

Không thể nào đạt tới cứu cánh đúng bằng phương tiện sai được. Phương tiện sai nhất định dẫn bạn tới cứu cánh sai, nhưng thế thì quá trễ rồi. Vào lúc bạn đạt tới, nó là quá trễ - quá trình này không thể nào đảo ngược được. Toàn thể thời gian đã bị phí hoài - và bạn có thể đã trở nên quen trong thời gian đó với phương tiện sai. Bạn có thể cứ nhớ mãi phương tiện sai cả đời mình. Người khác có thể nói rằng điều này sai và bạn thậm chí cũng đồng ý với họ về mặt trí tuệ, nhưng đồng ý về trí tuệ chẳng bao giờ đem tới thay đổi nào. Chừng nào bạn còn chưa cảm thấy về mặt tồn tại, "Cái gì đó sai và mình đang đầu độc bản thân mình," bạn sẽ không có khả năng bỏ được nó.

Và chúng ta ranh mãnh với việc hợp lí hoá tới mức chúng ta cứ làm điều hại, cứ tưởng rằng điều đó không hại, cứ tự thuyết phục mình rằng đây không phải là điều hại. Và chúng ta khéo dùng từ, dùng logic, dùng biện luận tới mức chúng ta có thể chứng minh cho người khác, "Đây không phải là điều hại, tôi đang làm cái gì đó lớn lao."

Joseph Stalin đã giết chết hàng triệu người ở Nga, và với lương tâm rất sạch sẽ; ông ấy không bao giờ bị rối loạn rằng ông ấy đã giết hàng triệu người. Thực ra,

không người nào khác đã giết nhiều người thế. Nhưng ông ấy đã làm việc vì ý niệm lớn lao về bình đẳng, chủ nghĩa cộng sản, xã hội phi giai cấp. Những ý niệm này là vĩ đại, nhưng chúng đơn giản

là những ý niệm và chỉ vì ý niệm, ý niệm trừu tượng, những trừu tượng hoá, ông ấy giết người thực.

Và những người bị giết không phải là người giầu, họ là những người nghèo - người nghèo những người rất gắn bó với mảnh đất nhỏ bé của họ; họ không muốn đất trở thành của tập thể. Họ bị giết. Và cái đẹp - hay cái nực cười - là ở chỗ Stalin vẫn nghĩ ông ta đã giết họ vì họ, bởi vì "Chừng nào đất đai mà chưa thuộc vào quốc gia, chừng nào chuyên chính vô sản còn chưa phát huy tác dụng, người nghèo không thể được giúp đỡ." Và chính người nghèo mới là những người quá gắn bó với những thứ nhỏ bé của họ!

Ở Nga không có nhiều người giầu đâu. Nó cũng gần giống như Ấn Độ; vài người rất giầu, còn chín mươi tám phần trăm là người nghèo. Nhưng người nghèo có gắn bó riêng của họ - gắn bó nhiều thế bởi vì họ không có nhiều - một mảnh đất nhỏ, con bò già, xe bò kéo, vài con gà mái. Và họ rất sợ bởi vì đây là tất cả những gì họ có.

Có một câu chuyện kể lại:

Một người cộng sản tới hỏi một nông dân, "Anh có tin vào chủ nghĩa cộng sản hay không?"

Anh ta nói, "Có chứ, tôi tin vào chủ nghĩa cộng sản!"

Nhà lãnh đạo cộng sản hỏi, "Nếu anh có hai chiếc xe hơi, anh có đem một chiếc cho ai đó không có không?"

Anh ta nói, "Có chứ, tuyệt đối có!"

"Và nếu anh có hai ngôi nhà, anh có sẵn lòng cho một ngôi nhà cho ai đó không có nhà nào không?"

Anh ta nói, "Tuyệt đối sẵn lòng!"

Và thế rồi nhà lãnh đạo cộng sản hỏi, "Nếu anh có hai con bò cái, anh sẽ đem một con cho người không có bò chứ?"

Anh ta nói, "Không, tuyệt đối không!"

Nhà lãnh đạo cộng sản nói, "Nhưng điều này dường như ngớ ngẩn - mãi cho tới giờ anh đều nói,

'Có, có, có!' Sao đột nhiên nói không?"

Anh ta nói, "Tôi không có hai xe hơi, tôi không có hai nhà - nhưng tôi quả có hai con bò cái!"

Khi bạn không có, vấn đề là gì? Bạn có thể cho mọi thứ khi bạn không có nó. Bạn có thể cho mặt trăng, bạn có thể cho mặt trời cho bất kì ai muốn chúng. Nhưng khi chuyện xảy tới cho các vấn đề thực, thế thì nó lại thành khó.

Người nghèo bị giết, nhưng Joseph Stalin ngủ ngon. Ông ấy không bao giờ bị bối rối bởi vì "mình đang giết nhiều người thế." Và ý thức hệ cộng sản cũng là cách hợp lí hoá tốt cho ông ấy, bởi vì chủ nghĩa cộng sản tin không có linh hồn: tâm thức chỉ là sản phẩm phụ của vật chất, hiện tượng phụ. Cho nên khi bạn giết một người bạn không giết ai cả - không có ai ở bên trong; con người chỉ là vật chất.

Điều này là sự giúp đỡ lớn lao cho kẻ giết người, Joseph Stalin. Nếu không có ai bên trong, bạn không phạm phải tội lỗi nào, và khi bạn chết bạn sẽ chết: sẽ không có kiếp sau nào và không thể có Ngày Phán xử cuối cùng được.

Mọi người có thể tạo ra triết lí, cách hợp lí hoá, các biện luận, về việc làm đủ mọi loại điều hại. Và mọi người đều sẵn sàng tin vào bất kì cái gì giúp cho họ tiếp tục như họ đang vậy.

Cầm con bướm trong lòng bàn tay, Basil bước tới phòng khách uống cốc tai.

"Các ông có thấy con bướm này không?" anh ta kêu to. "Nếu ai đó nói cho tôi biết con bướm này nặng bao nhiêu, tôi sẽ tặng cho người đó tất cả những sức hấp dẫn của tôi."

"Câm mồm đi, xin ông," một người ở quán rượu kêu to. "Nó nặng một trăm pound."

"A, người yêu, anh thắng rồi!"

Nếu bạn muốn làm cái gì đó, thế thì bất kì cái gì cũng có thể được chấp nhận nếu nó giúp cho ham muốn của bạn, ước muốn của bạn.

Lars về nhà sớm một hôm vào buổi chiều và thấy vợ mình nằm khoả thân trên giường thở nặng nhọc.

"June, sao thế?" anh ta hỏi.

"Em nghĩ em bị đau tim," cô ta thở hổn hển.

Nhanh chóng, Lars chạy xô xuống cầu thang để gọi điện cho bác sĩ thì con anh ta chạy xô vào và kêu lên, "Bố ơi! Có người

đàn ông truồng ở nhà kho đằng trước!"

Lars mở cửa nhà kho ra và thấy anh bạn thân nhất của mình co rúm ở đó.

"Trời đất, Emil!" Lars la lên. "June đang bị đau tim và ở đây anh lại trốn biệt và doạ trẻ con!"

Khi bạn muốn tin vào bất kì cái gì, bạn có thể bịa ra đủ mọi loại ý niệm. Quan sát cách bạn tự bảo vệ điều hại của mình, cách bạn bảo vệ cái sai của mình, lỗi của mình.

Bởi ngu si riêng của mình

Ông sẽ bị hạ xuống thấp

Như những ước muốn thù địch tồi tệ nhất. Cho nên cây leo bóp nghẹt cây chủ.

Khi cây leo bắt đầu bò lên cây chủ, cây chủ cảm thấy rất thoải mái; điều đó chính là đáp ứng cho bản ngã rằng cây leo cần cây chủ. Bất kì khi nào bạn được cần tới bạn đều cảm thấy thoải mái. Cây chủ biết, "Mình mạnh mẽ và cây leo phải lệ thuộc vào mình." Cây chủ muốn có cây leo, ngày càng nhiều cây leo, quấn quanh cây chủ, để có sự nâng đỡ của nó. Nó có thể nghĩ nó đang làm việc phục vụ công cộng vĩ đại, hay nó có thể nghĩ rằng nó là người yêu lớn lao và cây leo là người được yêu. Cây leo mang nữ tính còn cây chủ có tính gia trưởng nam tính! Nhưng sớm hay

muộn cây leo sẽ bóp nghẹt cây chủ, làm cây chủ tắc thở - nhưng thế thì sẽ quá trễ rồi.

Thận trọng, có tính quan sát về mọi bước: *Hôm nay, ngày mai, luôn luôn*. Đừng đánh mất một khoảnh khắc nào trong vô nhận biết, bởi vì trong vô nhận biết bạn nhất định làm điều gì đó tai hại - và mọi điều hại sẽ bật lại bạn, sớm hay muộn.

Morgan, vào tuổi tám mươi sáu, nói chuyện với bác sĩ của mình. "Quãng bốn tuần trước," ông ta nói, "Tôi tình cờ làm quen một cô gái mười tám tuổi, đưa cô ta vào một motel, và chúng tôi làm tình cả đêm. Ba tuần sau, tôi gặp một cô hai mươi mốt tuổi, đỗ xe cạnh một xe khác ngay trước nhà cô ấy, và chúng tôi đã làm điều đó trong ba giờ. Mới tuần trước, tôi vớ được một cô mười bẩy tuổi,

đưa cô ấy vào công viên và chúng tôi bắt đầu làm tình trong suốt sáu ngày."

"Trời đất!" bác sĩ hổn hển. "Tình cờ gặp tất cả những cô gái kì lạ này, tôi hi vọng ông có sự thận trọng nào đó."

"Ồ, chắc chắn rồi," ông già nói. "Tôi đưa cho họ tên và địa chỉ giả."

Tám mươi sáu tuổi, nhớ lấy! Và ông ấy lấy sự thận trọng gì? Ông ấy đưa tên giả và địa chỉ giả.

Nếu bạn cứ lần lữa trong ngu si của mình cả đời, ngay cả khi chết bạn sẽ chết đi với đầy những ngu si của bạn. Do đó, đừng trì hoãn cho tới mai - người ta chẳng bao giờ biết liệu ngày mai sẽ tới hay không. Bắt đầu có tính quan sát từ chính khoảnh khắc này.

Phục vụ bản thân mình khó làm sao, Làm mất bản thân mình dễ làm sao Trong điều hại và điều ngu si.

Phục vụ bản thân mình khó làm sao... Phật ngụ ý gì bởi điều đó? Ông ấy ngụ ý nhận biết khó làm sao - bởi vì đó là việc phục vụ đúng duy nhất cho bản thân bạn. Chừng nào bạn còn chưa hết sức yêu lấy bản thân mình bạn sẽ không đi vào cuộc hành trình gian nan đó của việc có tính quan sát đâu. Bạn có thể có tính quan sát chỉ nếu bạn yêu bản thân mình vô cùng tới mức bạn không muốn cam kết với bất kì xuẩn ngốc nào, bất kì điều hại nào, tới mức bạn không muốn mang bất kì khổ nào lên bản thân mình.

Hãy vị kỉ đi - bởi vì nếu bạn vị kỉ bạn sẽ vị tha. Trước hết được bắt rễ vào trong bản thể của bạn, và thế rồi bạn sẽ giúp được cho người khác. Nhưng bạn đã được bảo rằng nếu bạn vị kỉ điều đó là xấu. "Đừng vị kỉ, hãy vị tha! Giúp người khác, phục vụ người khác, và quên bản thân mình đi!"

Một bà mẹ bảo đứa con trai nhỏ của mình, "Nghĩa vụ của chúng ta là phục vụ người khác. Thượng đế đã làm ra con để phục vụ người khác."

Đứa trẻ nghĩ một lúc rồi nói, "Con có thể hiểu được điều đó - rằng Thượng đế đã làm ra con để phục vụ cho người khác - nhưng sao Thượng đế lại làm ra người khác? Để phục vụ con à? Nhưng điều này dường như buồn cười! Ngài làm ra con để

phục vụ người khác, làm ra người khác để phục vụ con sao? Sao con

không thể phục vụ bản thân con và họ phục vụ bản thân họ? Điều đó sẽ đơn giản hơn, ít phức tạp hơn."

Bạn đã được bảo phục vụ người khác - và bạn phục vụ họ, nhưng bạn có thể làm được phục vụ gì cho họ? Nhân danh phục vụ bạn làm đủ mọi loại điều sai cho mọi người. Bạn nhất định làm điều sai bởi vì bạn không đủ tỉnh táo...

Đám sậy katthaka chết đi khi nó mang quả.

Có đám sậy nào đó, sậy katthaka, ở Ấn Độ, chết đi khi nó mang quả.

Người ngu cũng thế,

Khinh bỉ giáo huấn của người đã thức tỉnh, Hắt hủi những người theo luật,

Sẽ diệt vong khi ngu xuẩn của người đó nở hoa.

Phải mất chút thời gian để hạt mầm mọc lên và trở thành chồi non, và chồi mọc lên và trở thành cây. Và cây cũng cần thời gian, đúng mùa vụ, để mọc hoa, và thế rồi quả tới. Điều đó cần thời gian. Khi bạn gieo hạt mầm bạn không thấy hoa hay quả.

Hãy có tính quan sát khi bạn đang gieo hạt mầm của mình, bởi vì một khi được gieo rồi bạn sẽ phải chịu hậu quả. Bất kì cái gì bạn gieo bạn sẽ phải thu hoạch. Chính lỗ hổng thời gian đó tạo ra ảo tưởng trong tâm trí mọi người. Họ nghĩ họ có thể thoát được, rằng họ có thể gieo hạt mầm sai và thu hoạch mùa màng đúng. Điều đó là không thể được - điều đó là chống lại luật vĩnh hằng.

Và đây là những người - Phật gọi họ là "người ngu" - người khinh bỉ giáo huấn của người đã thức tỉnh, người cười và chế nhạo chư phật, bởi vì chư phật dường như là kẻ thù của họ. Họ biết rằng nếu chư phật là đúng thế thì toàn thể cuộc sống của họ là sai, và điều đó là quá nhiều họ không thể chấp nhận được. Họ biết rằng nếu chư phật là đúng thế thì họ là hoàn toàn ngu xuẩn, hoàn toàn ngốc nghếch, và điều đó là quá nhiều, bản ngã họ không thể chấp nhận được, quá mất thể diện. Do đó tốt hơn cả là đóng đinh một Jesus, đầu độc một Socrates, ném đá một Phật, hơn là nghe họ.

Khinh bỉ giáo huấn của người đã thức tỉnh, hắt hủi những người theo luật... Và những người nghe theo chư phật và tuân theo luật, luật tối thượng của cuộc sống - luật của tình yêu và luật của thiền - những người tuân theo, họ bị cười. Mọi người chế nhạo họ. Mọi người nghĩ rằng họ điên, mất trí. Mọi người cố gắng theo đủ mọi cách để kéo họ ra khỏi con đường đúng, bởi vì chính sự hiện diện của họ làm tổn thương mọi người.

Khi một người bắt đầu thiền, tất cả những người không là thiền nhân đều chống lại người đó. Người đó đang làm cái gì đó nêu ra câu hỏi về phong cách sống của họ, và bằng việc thiền người đó trở nên an bình hơn và phúc lạc hơn, thế thì tất nhiên họ trở nên ngày một nghi ngờ hơn về phong cách sống của họ, ngày một hoài nghi hơn - và không ai muốn sống trong hoài nghi. Và giết người này đi, tiêu diệt người này đi dễ hơn là phá huỷ hoài nghi của bạn. Loại bỏ vị phật, giết vị phật dễ hơn là trở nên có ý thức.

Người Ki tô giáo chưa bao giờ có khả năng giải thích tại sao Jesus bị đóng đinh, và họ đã tìm ra đủ mọi

loại diễn giải sai. Họ nghĩ ông ấy bị đóng đinh bởi tội lỗi của nhân loại. Hoàn toàn ngu xuẩn! Nếu bạn phạm tội, bạn sẽ phải chịu khổ. Sao lại Jesus Christ? Sao lại con người đáng thương này? Ông ấy đã làm gì? Người Ki tô giáo nói Jesus bị đóng đinh bởi vì Adam và Eve phạm tội nguyên thuỷ. Thế sao không đóng đinh Adam và Eve đi? Con trai ông thợ mộc này đã làm gì? Ông ta hoàn toàn hồn nhiên, ông ta đâu đã phạm phải tội nào.

Và thế rồi họ nói - và họ phải tìm ra cách giải thích mới, và nhiều cách giải thích nữa, bởi vì chẳng giải thích này thoả mãn cả - ông ấy đã được chọn để tự ông ấy bị đóng đinh, như việc hi sinh để cứu nhân loại. Nhưng nhân loại vẫn chưa được cứu, hai nghìn năm đã qua rồi. Cho nên một điều là chắc chắn: sự hi sinh của ông ấy là vô tích sự.

Nhưng tất cả những giải thích này đều sai. Điều thực là ở chỗ một người chứng ngộ nhất định bị đóng đinh, bị giết, bị sát hại, bởi những người đã đầu tư sâu vào vô ý thức.

Phật nhắc bạn rằng bạn có thể khinh bỉ các giáo huấn của người đã thức tỉnh và hắt hủi những người tuân theo luật,

nhưng nhớ: *Đám sậy katthaka chết đi khi nó mang quả. Người ngu cũng thế... Sẽ diệt vong khi ngu xuẩn của người đó nở hoa.* Điều đó sẽ không quá lâu đâu. Chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy kết quả của hành động riêng của mình và thế rồi bạn sẽ kêu và khóc, nhưng thế thì sẽ quá muộn.

Thận trọng vào! Và làm hai điều đơn giản - thực ra đơn giản, nhưng chúng có vẻ gian nan, bởi vì chúng ta đã được nuôi dưỡng với những ước định tuyệt đối sai.

Điều thứ nhất là: *Yêu bản thân mình*. Và thứ hai là:

Quan sát - Hôm nay, ngày mai, luôn luôn.

Đủ cho hôm nay.

6. Christ: người Ki tô giáo cuối cùng

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi nhìn vào trong mắt thầy và không có ai ở đó cả. Thầy ở đâu?

Anand Bhavo, giọt sương đã biến mất trong đại dương... bây giờ quên giọt sương đi và nhìn vào đại dương. Nếu bạn cứ tìm giọt sương, bạn sẽ bỏ lỡ đại dương; bạn sẽ vẫn còn bị bận tâm với giọt sương, bạn sẽ không có khả năng thấy cái bao la đã xảy ra. Giọt sương biến mất vào đại dương theo một nghĩa nào đó là không còn nữa, nhưng theo nghĩa khác nó lần đầu tiên hiện hữu - bây giờ nó đã trở thành đại dương.

Khi nhìn vào trong mắt tôi, đừng cố gắng tìm người; bạn sẽ không tìm thấy người nào ở đó cả. Người đã biến mất rồi; bây giờ có sự hiện diện. Sự hiện diện là vô hạn; người có sự xác định - biên giới,

cái tên nào đó, hình dạng, cái nhãn. Sự hiện diện đơn giản là sự hiện diện. Hoa không còn nữa, nó đã trở thành hương thơm. Bạn có thể cầm đoá hoa trong tay mình, nhưng bạn không thể cầm được hương thơm trong tay mình. Để kinh nghiệm hương thơm tay không được cần chút nào. Đó là cách bạn phải tới gần tôi: bạn phải nhạy cảm hơn hướng tới sự hiện diện, đồng bộ với sự hiện diện của tôi.

Và cách duy nhất để đồng bộ với sự hiện diện của tôi là với bạn cũng phải làm tan biến con người của bạn và trở thành sự hiện diện. Chỉ hai sự hiện diện mới có thể gặp gỡ và quyện vào nhau và hội nhập. Nếu bạn còn là người thế thì không có khả năng nào của tan chảy và hội nhập với tôi. Bạn vẫn còn là tảng đá và tôi là dòng sông - làm sao bạn sẽ tan chảy và hội nhập với tôi được?

Bạn cũng trở thành sự hiện diện - đó là toàn thể giáo huấn của tôi, toàn thể thông điệp của tôi. Để cho người chết đi, để cho hoa biến đi, bởi vì người không là gì ngoài mặt nạ. Sự hiện diện là tinh hoa của bạn. Sự hiện diện là điều được ngụ ý bởi tính thượng

đế. Không có Thượng đế đâu, chỉ có tính thượng đế thôi; nhưng bởi vì chúng ta là người nên chúng ta tưởng tượng Thượng đế cũng là người.

Thái độ của chúng ta đối với bản thân mình nhất định phản ánh thái độ khác của chúng ta nữa; thái độ của chúng ta đối với sự tồn tại nhất định là một phần của thái độ của chúng ta đối với bản thân chúng ta.

Bạn vẫn đang tìm trong mắt tôi một người - chắc chắn không có ai đâu. Do đó bạn có thể trở nên hãi hùng, sợ sệt, bởi vì bạn sẽ thấy cái trống rỗng, cái không.

Có ba giai đoạn của việc ở cùng tôi. Một giai đoạn là giai đoạn của học trò người nghĩ về tôi như một người. Người đó không bao giờ nhìn vào mắt tôi, người đó không bao giờ thử thấm nhuần vào bản thể tôi, người đó vẫn còn bận tâm tới cái bên ngoài, cái hình thức, thân thể tôi, lời tôi. Người đó vẫn còn là người ngoài, tò mò, ham muốn biết nhiều về tôi, khao khát tri thức, thông tin ngày một nhiều hơn. Nhưng có khoảng cách vô hạn giữa tôi và người đó. Người đó sẽ thu thập chút ít thông tin về những điều bí ẩn của cuộc sống và sẽ rời đi. Người đó sẽ trở nên thông thái hơn, bản ngã hơn; thực ra người đó sẽ rời đi mà ốm bệnh hơn là người đó tới, nặng gánh hơn là lúc người đó tới

- nặng gánh với tri thức.

Người đó sẽ không có hương vị nào của trí huệ của tôi. Người đó không thể nào hiểu được trí huệ; người đó chỉ hiểu tri thức, người đó chỉ hiểu cái có thể được diễn đạt qua lời, lí thuyết, logic. Người đó sẽ không thể thấy được cõi bên kia. Người đó phải được thương hại. Người đó tới và đi vẫn hoàn tay trắng. Người đó tới dòng sông và trở về nhà vẫn khát. Người đó nghĩ mình đã thu được nhiều, nhưng tất cả những gì người đó đã thu thập đều là mảnh vụn bánh mì rơi từ trên bàn trong khi người đó có thể đã là khách của tôi - người đó vẫn còn là kẻ ăn xin.

Giai đoạn thứ hai là giai đoạn của đệ tử - người tới gần hơn chút ít, trở nên nhận biết về cái gì đó huyền bí, bắt đầu cảm thấy, đi từ thế giới của suy nghĩ sang thế giới của cảm nhận, trượt từ cái đầu xuống trái tim. Người đó sẽ có khả năng nghe không chỉ lời

mà cả thơ ca ẩn đằng sau chúng. Người đó sẽ có khả năng nghe không chỉ lời, mà cả im lặng được hàm chứa trong những lời đó.

Tất nhiên người đó sẽ thấy cái bên ngoài nữa, nhưng người đó sẽ có khả năng hiểu rằng cái đó không phải là tất cả - cái gì đó hơn nữa có đó. Người đó sẽ không ý thức đích xác về nó, nhưng một cảm giác trực giác vô ý thức nhất định có đó. Nếu người đó lần lữa ở đây lâu hơn chút ít thế thì việc cảm đó sẽ trở nên vững chắc hơn, bản chất hơn. Đầu tiên nó sẽ chỉ là hình bóng, thoáng nhìn, linh ảnh thỉnh thoảng xảy ra và thế rồi mất đi, như khi mây biến mất và trong chốc lát bạn thấy mặt trời, rồi mây lại có đó và mặt trời không còn nữa.

Học trò không bao giờ thấy mặt trời, học trò chỉ thấy mây. Đệ tử, thỉnh thoảng, được cảm động bởi cõi bên kia, được xúc động bởi cõi bên kia. Học trò sống trong đầu, đệ tử sống trong tim. Nhưng vẫn còn là đệ tử thì không đủ - có tốt hơn học trò, tốt hơn nhiều, cao siêu hơn nhiều, nhưng không đủ. Cần thêm một bước nữa - và đó là bước là người thành tâm.

Người thành tâm là người không nghĩ về thầy, không cảm về thầy, mà bắt đầu đồng bộ hoá với bản thể của thầy; không từ đầu không từ tim, nhưng từ chính cốt lõi của sự tồn tại của thầy. Người đó bắt đầu đập rộn ràng, người đó bắt đầu sống theo cùng nhịp điệu, người đó thở theo cách thầy thở. Tim người đó nhảy múa cùng với nhịp đập của tim thầy. Người đó đánh mất bản thân mình, người đó không còn là người ngoài.

Học trò tuyệt đối là người bên ngoài, người thành tâm tuyệt đối là người bên trong, và đệ tử là ở giữa. Đệ tử là ở giữa, trên đường. Nếu người đó dũng cảm người đó sẽ trở thành người thành tâm, nếu người đó hèn nhát người đó sẽ rơi lại và trở thành học trò. Học

trò là dễ dàng, bởi vì học trò không nhận biết chút nào về cái thực; người thành tâm là dễ dàng bởi vì người đó trong hoà điệu với cái thực. Khó khăn lớn nhất là khó khăn của đệ tử; người đó ở giữa, bị kéo theo hai hướng. Sớm hay muộn người đó sẽ phải quyết định hoặc là học trò hoặc là người

thành tâm; người ta không thể kéo dài trạng thái là đệ tử lâu được, bởi vì đó là trạng thái của khổ, đó là trạng thái của căng thẳng.

Học trò được thảnh thơi bởi vì học trò vô ý thức, người thành tâm được thảnh thơi bởi vì người đó có ý thức, nhưng đệ tử mơ hồ - có ý thức mơ hồ, vô ý thức mơ hồ, đệ tử sống trong thế giới nhập nhoạng, không ngày không đêm, không đây không đó, trong một loại quên lãng.

Anand Bhavo, bạn đang ở trạng thái của việc là đệ tử. Vâng, các thoáng nhìn đã bắt đầu mưa rào lên bạn - bây giờ dũng cảm, lại gần hơn chút ít. Đừng chỉ nhìn vào mắt tôi, nhưng là mắt tôi. Đừng là khán giả, trở thành người tham dự, được tham gia, cam kết. Đừng nhìn vào tôi như ai đó tách rời khỏi bạn. Thời gian đã tới: trở thành không thể tách rời, được hài hoà tới mức bạn không có đồng nhất nào của riêng bạn. Tôi không có đồng nhất nào của riêng tôi. Và khi bạn cũng mất đi sự đồng nhất của bạn chúng ta là hai con số không lại gần hơn và gần hơn và gần hơn, và trong chớp nhoáng của tia chớp hai số không không còn là hai nữa, chúng đã trở thành một.

Kinh nghiệm cực thích đó của tính một là kinh nghiệm đầu tiên về tính thượng đế. Kinh nghiệm đầu tiên về tính thượng đế xảy ra trong việc hoàn toàn là một với thầy.

Thầy chỉ là phương cách, nhớ lấy, thầy chỉ là cửa sổ tới điều thiêng liêng. Lại gần hơn và gần hơn với cửa sổ và cửa sổ biến mất và khung cửa sổ biến mất và toàn thể bầu trời mở ra với mọi vì sao của nó.

Và thế thì bạn sẽ có khả năng thấy tôi trong mắt của các sannyasin của tôi và trong tiếng chim hót và trong màu xanh và đỏ và vàng của cây cối và trong các vì sao và trong các dòng sông - bạn sẽ có khả năng thấy tôi ở mọi nơi.

Ramakrishna sắp chết, một trong những bậc thầy hiện đại vĩ đại nhất. Ông ấy bị ung thư họng. Ông ấy đã trở nên không thể nào ăn được cái gì, ngay cả uống nước cũng không được. Trong ba ngày cuối cùng của cuộc đời mình ông ấy không thể ăn hay uống cái gì cả.

Vivekananda sụp xuống dưới chân ông ấy và nói, "Nếu thầy cầu xin Thượng đế, chỉ cầu xin thôi - phép màu nhất định xảy ra. Sao

thầy không cầu xin ngài dẹp bệnh ung thư này đi? Ít nhất thầy cũng có thể nói, 'Cho phép con ăn và uống.'"

Ramakrishna nói, "Nếu ông nói vậy, ta sẽ làm điều đó. Ta chưa bao giờ nghĩ tới điều đó. Ý niệm của ông cũng hay đấy. Ta sẽ thử."

Ông ấy nhắm mắt lại. Nước mắt chảy dài từ mắt ông ấy, khuôn mặt ông ấy trở nên đầy ánh sáng. Tất cả những phiền não của ung thư, mọi đau đớn - cái đau không thể chịu nổi - bỗng nhiên biến mất. Ông ấy mở mắt ra. Vivekananda rất hạnh phúc, các đệ tử khác rất hạnh phúc, rằng điều gì đó đã xảy ra, điều gì đó huyền bí. Nhưng họ không nhận biết nó là gì cả, họ tưởng Thượng đế đã dẹp đi bệnh ung thư, hay ít nhất đã cho

phép Ramakrishna ăn và uống. Nhưng đó không phải là phép màu thực.

Ramakrishna mở mắt ra, ông ấy cực lạc; trong vài khoảnh khắc ông ấy không thể thốt ra được một lời. Thế rồi ông ấy nói, "Vivekananda, ông ngu lắm! Ông gợi ý điều ngu xuẩn thế cho ta, và ông biết rằng ta là người đơn giản, một dân làng, cho nên ta chấp nhận. Ta đã nói với Thượng đế, 'Con không thể ăn được, không thể uống được - sao ngài không thể cho phép con ít nhất thì cũng ăn và uống?' "Và ngài nói,

'Ramakrishna, con có dở hơi không đấy? Bây giờ con có thể ăn từ mồm của các đệ tử con, bây giờ con có thể

uống từ cổ họng của người khác - sao con cứ níu bám

lấy họng riêng của mình?' Và điều đó đã giải phóng ta khỏi thân thể. Đó là lí do tại sao ta kêu lên trong vui

vẻ. Vâng, điều đó là đúng! - mọi cổ họng đều là của ta. Ta có thể ăn, ta có thể uống từ họng người khác."

Khi ông ấy sắp chết, vợ ông ấy Sharda hỏi ông ấy, "Em sẽ làm gì khi anh chết?" bởi vì cái chết sắp xảy tới và chắc chắn thế. Ở Ấn Độ khi chồng chết, vợ phải vứt bỏ mọi đồ trang sức. Đặc biệt ở Bengal, vợ chưa bao giờ dùng bất kì quần áo mầu sắc nào, cô ấy chỉ dùng đồ trắng, không trang sức. Sharda hỏi, "Em sẽ làm gì? Em có phải mặc đồ trắng và không đeo trang sức khi anh đã qua đời không?"

Ramakrishna nói, "Nhưng anh sẽ chẳng đi đâu cả! Anh sẽ ở đây mà! Em sẽ có thể thấy anh trong mắt những người yêu anh. Em sẽ có thể cảm thấy anh trong gió, trong mưa, trong mặt trời. Con chim tung cánh và bỗng nhiên em sẽ nhớ tới anh, và anh ở đó! Lúc xế chiều đẹp đẽ và em sẽ nhớ tới anh và anh ở đó! Em sẽ không trở thành goá phụ đâu; em đã lấy anh mãi mãi

rồi. Cuộc hôn nhân này không phải là của thời gian, nó là của vĩnh hằng."

Ông ấy đang nói về hôn nhân giữa người thành tâm và thầy. Sharda là người thành tâm, không chỉ là vợ của ông ấy - điều đó là phụ. Và đó là cách nó xảy ra. Ramakrishna chết, Sharda thậm chí chẳng bao giờ khóc; bà ấy tiếp tục cách sống của mình cứ như Ramakrishna vẫn còn sống.

Mọi đêm bà ấy sẽ chuẩn bị giường cho Ramakrishna, như bà ấy vẫn thường chuẩn bị nó trước đây. Bà ấy sẽ mắc màn và bà ấy sẽ nói với Ramakrishna, "Bây giờ anh đi ngủ đi, quá muộn rồi đấy." Bà ấy sẽ chuẩn bị thức ăn mà ông ấy thường thích, bà ấy sẽ đem món *thali*, sẽ ngồi bên cạnh ông ấy và nói với Ramakrishna, "Anh nhìn món em đã chuẩn bị cho anh đây."

Mọi người hay nghĩ rằng bà ấy đã phát điên. Không, bà ấy không điên. Mọi người điên. Bà ấy đã hiểu ra vấn đề. Khi bà ấy chết, lời cuối cùng của bà ấy là... bà ấy nói cho mọi đệ tử đã bắt đầu yêu mến bà ấy như thầy của họ, trong sự vắng bóng của Ramakrishna

- họ bắt đầu kêu và khóc - bà ấy nói, "Đợi đã, các ông

đang làm gì vậy? Các ông đã quên điều Ramakrishna nói với ta sao? Rằng ông ấy không đi đâu cả? Ta cũng

chẳng đi đâu cả. Cảm thấy phúc lạc, cảm thấy hạnh

phúc rằng ta cũng được tự do với thân thể. Hân hoan bởi vì bây giờ ta có thể tan chảy vào trong

Ramakrishna, vào trong tính phổ quát của ông ấy."

Đây là trạng thái của người thành tâm. Nhưng là đệ tử không có nghĩa là thành tựu. Nó là một bước cần thiết hướng tới việc là người thành tâm.

Anand Bhavo, thêm một bước nữa đi - thế thì bạn sẽ không nói, "Tôi đang nhìn vào trong mắt thầy," bạn sẽ nói, "Tôi đang nhìn qua mắt thầy." Thế thì bạn trở thành mắt tôi, thế thì bạn không đứng ngoài, bạn đứng bên trong tôi và bạn bắt đầu nhìn sự tồn tại như tôi nhìn nó. Và thế thì có biến chuyển lớn lao, siêu việt lớn lao, khải lộ lớn lao...

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy thường xuyên nói về ngạc nhiên và về tình yêu. Việc ở trong trạng thái kính nể và hồn nhiên

như trẻ thơ có quan hệ thế nào với việc ở trong

trạng thái của yêu?

Anand Nur, ngạc nhiên và kính nể là những phẩm chất tâm linh lớn lao nhất đấy. Ngạc nhiên ngụ ý bạn vận hành từ trạng thái không biết. Người thông thái chưa bao giờ cảm thấy ngạc nhiên; người đó không có khả năng cảm thấy ngạc nhiên bởi vì người đó nghĩ người đó đã biết. Người đó biết tất cả những câu trả lời ngu xuẩn, người đó có thể biết toàn bộ cuốn Bách khoa từ điển Encyclopedia Britannica; do đó mọi câu hỏi đều đã được trả lời trong tâm trí người đó. Khi một câu hỏi tới mức không có câu trả lời cho nó, tới mức nó là không thể trả lời được; không chỉ hôm nay, mà cho mãi mãi; không phải là nó không còn không được biết, mà nó là không thể biết - khi người ta đương đầu với

cái không thể biết được, cái không thể trả lời được, người ta kinh nghiệm sự ngạc nhiên. Người ta ở trong trạng thái kính nể, cứ dường như tim dừng đập, cứ dường như bạn không thở vào một khoảnh khắc.

Kinh nghiệm sự ngạc nhiên là tới mức mọi thứ dừng lại. Toàn thể thế giới dừng lại; thời gian dừng lại, tâm trí dừng lại, bản ngã dừng lại. Trong một khoảnh khắc bạn lại là đứa trẻ, ngạc nhiên về bướm và hoa và cây và đá cuội trên bãi biển, và vỏ sò - ngạc nhiên về từng thứ và mọi thứ, bạn lại là đứa trẻ.

Và khi bạn có thể ngạc nhiên và có thể cảm thấy cái đẹp mênh mông của sự tồn tại cái chỉ có thể được cảm thấy trong kính nể, khi bỗng nhiên bạn bị sự tồn tại xâm chiếm, bị tràn ngập, bạn có

thể nhảy múa, bạn có thể mở hội khoảnh khắc đó, bạn có thể nói "Aha!" và bạn không biết cái gì khác để nói, không lời, chỉ một dấu chấm than...!

Người thông thái sống với dấu hỏi còn người của kính nể và ngạc nhiên sống với dấu chấm than. Mọi thứ đều cực kì sâu sắc và sâu lắng tới mức không thể nào biết được nó. Tri thức là không thể được. Khi điều này được kinh nghiệm thế thì toàn thể năng lượng của bạn lấy bước nhảy, bước nhảy lượng tử, từ tâm trí vào trái tim, từ việc biết vào việc cảm. Khi không có khả năng nào cho việc biết, năng lượng của bạn không đi theo chiều hướng đó thêm nữa.

Khi bạn đã nhận ra rằng không có khả năng nào cho việc biết, rằng điều bí ẩn sẽ vẫn còn là bí ẩn, rằng nó không thể bị giải bí ẩn đi, năng lượng của bạn bắt đầu đi vào chiều hướng mới - chiều hướng của trái tim. Đó là lí do tại sao tôi nói tình yêu có quan hệ với ngạc nhiên và kính nể, với sự hồn nhiên như trẻ thơ. Khi bạn không bị ám ảnh bởi tri thức bạn trở thành đáng yêu. Người thông thái không đáng yêu, người theo cái đầu không đáng yêu; ngay cả khi họ yêu, họ chỉ nghĩ rằng họ yêu. Tình yêu của họ cũng tới qua đầu họ. Và đi qua đầu, tình yêu mất mọi cái đẹp của nó, nó trở thành xấu. Người theo cái đầu là tính toán; số học là cách thức của họ.

Yêu nhảy vào trong sự tồn tại sống động một cách mạo hiểm mà không tính toán. Cái đầu nói, "Nghĩ trước khi nhảy," còn trái tim nói, "Nhảy trước khi nghĩ." Cách thức của chúng là đối lập hoàn toàn.

Người thông thái trở nên ngày một ít đáng yêu hơn. Người đó có thể nói về yêu, người đó có thể viết các chuyên luận về yêu, người đó có thể hỏi ý kiến các tiến sĩ, tiến sĩ văn chương về luận án của mình về yêu, nhưng người đó chẳng biết gì về yêu cả. Người đó đã không kinh nghiệm nó! Nó là chủ đề mà người đó đã từng nghiên cứu, nó không phải là chuyện người đó đang sống.

Bạn hỏi tôi, Nur này, "Thưa thầy kính yêu, thầy nói thường xuyên về ngạc nhiên và kính nể..."

Vâng, tôi bao giờ cũng nói về ngạc nhiên và kính nể cùng nhau, bởi vì chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Và bạn sẽ phải học bắt đầu từ ngạc nhiên bởi vì xã hội đã làm cho bạn thành người thông thái. Trường học, cao đẳng, đại học - xã hội đã tạo ra bộ máy lớn lao để làm cho bạn thành thông thái. Và bạn càng chất vào mình nhiều tri thức, năng lượng yêu của bạn càng ít tuôn chảy. Có nhiều khối chắn do tri thức tạo ra, nhiều tảng đá trên con đường của tình yêu, và không tồn tại thể chế nào trên thế giới nơi bạn được

giúp đỡ để đáng yêu, nơi tình yêu của bạn được nuôi dưỡng.

Đó là ý niệm của tôi về đại học thực, đó là điều tôi muốn tạo ra ở đây. Tất nhiên nó sẽ vẫn còn không được chính phủ thừa nhận, nó sẽ không được các đại học khác thừa nhận. Và tôi có thể hiểu được - nếu họ thừa nhận nó, điều đó sẽ làm cho tôi ngạc nhiên. Việc không thừa nhận nó của họ thực sự là việc thừa nhận nó - thừa nhận rằng nó là một loại thể chế khác toàn bộ, nơi mọi người không được tạo ra là người thông thái mà người đáng yêu.

Nhân loại đã sống với tri thức hàng thế kỉ, và đã sống theo cách rất xấu. D.H. Lawrence có lần đã đề nghị rằng nếu trong một trăm năm mọi đại học và cao đẳng và trường học đều bị đóng cửa, nhân loại sẽ được lợi vô cùng.

Tôi đồng ý toàn bộ với ông ấy. Hai người này, Friedrich Nietzsche và D.H. Lawrence, đều là những người tuyệt vời. Không may là họ đã được sinh ra ở phương Tây; do đó họ không nhận biết về Lão Tử hay Trang Tử, về Phật, về Bồ đề đạt ma, về Rinzai, về Basho, về Kabir, về Meera. Điều không may là họ chỉ biết tới truyền thống Do Thái và Ki tô giáo. Và họ bị xúc phạm rất nhiều bởi toàn thể cách tiếp cận Do Thái và Ki tô giáo tới cuộc sống. Nó rất hời hợt.

Friedrich Nietzsche thường kí tên mình, "Chống- Christ, Friedrich Nietzsche." Đầu tiên ông ấy viết "Chống-Christ." Ông ấy không thực sự chống-Christ - tất nhiên là chống người Ki tô giáo, bởi vì trong một trong những khoảnh khắc lành mạnh

hơn của mình ông ấy đã nói rằng người Ki tô giáo đầu tiên và cuối
cùng đã bị đóng đinh - người đó là Jesus Christ, người
đầu tiên và cuối cùng.

Nhưng trong tên ông ấy cái gì đó tuyệt đối sai đang tồn tại, và cái ngày Christ bị người Do Thái phủ nhận họ trở thành sai. Kể từ cái ngày xấu xa đó họ đã không sống đúng. Làm sao bạn có thể sống đẹp nếu bạn bác bỏ cực đỉnh riêng của mình? Điều Moses đã bắt đầu, một hiện tượng đẹp, đã đi tới cực đỉnh trong Jesus Christ, và người Do Thái đã bác bỏ Jesus Christ. Chính ngày đó họ đã bác bỏ việc nở hoa riêng của họ, hương thơm riêng của họ. Kể từ ngày đó họ đã không sống đúng.

Và những người theo Jesus đã tạo ra cái gì đó tuyệt đối chống lại Jesus. Nếu ông ấy quay lại ông ấy sẽ kinh tởm, ghê tởm, khi thấy Vatican và giáo hoàng và tất cả những điều đang diễn ra nhân danh Christ. Cảm giác riêng của tôi là... ai đó đã hỏi tôi, "Jesus đã hứa quay lại - ông ấy có quay lại không?"

Tôi bảo người đó, "Nếu ông ấy quay lại vào lúc này, ông sẽ không cần đóng đinh ông ấy đâu - ông ấy sẽ tự tử thôi! Chỉ thấy những người Ki tô giáo sẽ là đủ
- đủ để tự tử. Do đó cảm giác của tôi là ở chỗ ông ấy sẽ không tới. Một lần là đủ rồi, hai lần sẽ quá nhiều."

Nhưng hai người này, Nietzsche và Lawrence, đã bị hiểu lầm nhiều lắm ở phương Tây. Họ cũng đã nêu ra các lí do cho việc bị hiểu lầm; họ bất lực, họ đã dò dẫm trong bóng tối. Tất nhiên hướng của họ là đúng; giá mà họ ở phương Đông họ đã trở thành phật. Họ có tiềm năng - tiềm năng lớn lao, sáng suốt lớn lao. Tôi đồng ý với họ ở nhiều điểm.

D.H. Lawrence rất chống lại cái gọi là giáo dục của bạn - nó không phải là giáo dục, nó là giáo dục lầm. Giáo dục thực chỉ có thể dựa trên tình yêu, không dựa trên tri thức. Giáo dục thực không thể là tiện dụng, giáo dục thực không thể là của bãi chợ. Không phải là giáo dục thực sẽ không cho bạn tri thức; trước hết, giáo dục thực sẽ chuẩn bị trái tim của bạn, tình yêu của bạn, và thế rồi bất kì tri thức nào được cần tới để trải qua cuộc sống sẽ được

trao cho bạn, nhưng đó sẽ là cái phụ. Và nó sẽ không bao giờ áp đảo; nó sẽ không có giá trị nhiều hơn tình yêu.

Và bất kì khi nào có khả năng của bất kì xung đột nào giữa tình yêu và tri thức, giáo dục thực sẽ giúp bạn sẵn sàng vứt bỏ tri thức và đi cùng tình yêu của bạn; nó sẽ cho bạn lòng dũng cảm, nó sẽ cho bạn phiêu lưu. Nó sẽ cho bạn không gian để sống, chấp nhận mọi rủi ro, bất an; nó sẽ giúp bạn sẵn sàng hi sinh bản thân mình nếu tình yêu đòi hỏi nó. Nó sẽ đặt tình yêu không chỉ trên tri thức mà thậm chí còn trên cuộc sống, bởi vì cuộc sống là vô nghĩa nếu không có tình yêu. Tình yêu không có cuộc sống vẫn có nghĩa; cho dù thân thể bạn chết đi nó vẫn không tạo ra khác biệt gì cho năng lượng yêu của bạn. Nó liên tục, nó vĩnh hằng, nó không phải là hiện tượng thời gian.

Để có trái tim yêu thương, bạn cần cái đầu ít tính toán. Để có khả năng yêu thương bạn cần có khả năng ngạc nhiên. Đó là lí do tại sao, Nur này, tôi bao giờ cũng nói rằng kính nể và hồn nhiên như trẻ con có quan hệ sâu sắc với năng lượng có tên tình yêu. Thực ra chúng là những cái tên khác nhau cho cùng một điều.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy đã nói hôm nay về không làm điều sai. Cái gì là đúng và cái gì là sai?

Prem Murti, từ trước tới nay đúng và sai đã được mọi tôn giáo quyết định cứ dường như chúng là những thực thể cố định; làm cái này, không làm cái kia, đây là tội lỗi, kia là đức hạnh. Đó không phải là cách tiếp cận đúng tới thực tại, bởi vì cái là đúng hôm nay có thể sai ngày mai, cái là sai hôm qua có thể đúng hôm nay.

Cuộc sống là một luồng, nó là chuyển động thường hằng, nó là thay đổi. Ngoại trừ thay đổi, mọi thứ khác đều thay đổi. Cho nên tôi không thể cho bạn những ý niệm cố định về cái gì là đúng và cái gì là sai. Tôi không thể gây hại đó cho bạn được. Mọi tôn giáo cổ đều đã làm điều đó; có thể nó được cần tới bởi vì nhân loại đã trong trạng thái rất chưa trưởng thành. Nhưng bây giờ con người đã đi tới tuổi trưởng thành. Trẻ nhỏ phải được bảo cho không làm điều này...

Một cậu nhỏ được một thầy ở trường hỏi - đó là ngày học đầu của cậu ta - "Tên con là gì?"

Nó nói, "Đừng Johnny."

Thầy giáo đâm phân vân, thầy nói, "Đừng Johnny sao? Chưa bao giờ nghe thấy cái tên như thế trước đây."

Nó nói, "Đây là tên con, bởi vì bất kì điều gì con làm mẹ con đều nói, 'Đừng Johnny!' Đây phải là tên con."

Nó đã được bảo nhiều lần, "Đừng, Johnny! Đừng, Johnny!" tới mức nó nghĩ đó là tên nó.

Nhưng điều đó có thể được tha thứ khi có liên quan tới trẻ con bởi vì bạn không thể đi vào giải thích sâu sắc được; bạn không thể giải thích cho chúng các lí do, động cơ. Bạn phải cho chúng các hướng dẫn đơn giản, rõ ràng; bằng không chúng sẽ không thể nào tuân theo được.

Nhân loại cũng trong trạng thái như thế trong hàng thế kỉ, nhưng bây giờ tất cả những lời răn đó có vẻ rất ngu xuẩn. Chúng đã có liên quan một ngày nào đó, chúng không còn liên quan nữa; chúng là những cái xác chúng ta đang mang. Chúng không có tác dụng thêm nữa, chúng không giúp cho bất kì ai - chúng cản trở mọi người.

Cho nên đừng hỏi tôi, Prem Murti, cái gì đúng và cái gì sai - điều đó còn tuỳ. Tất cả những điều tôi có thể nói với bạn, tất cả những điều tôi muốn bạn nhận biết là: bất kì hành động nào trong nhận biết cũng đều đúng và bất kì hành động nào được làm trong vô nhận biết cũng đều sai. Hành động không thành vấn đề khi có liên quan tới tôi, khi có liên quan tới cách tiếp cận của tôi, khi có liên quan tới triết lí cuộc sống của tôi; hành động không thành vấn đề, cái thành vấn đề là ý thức của bạn. Bạn hành động một cách vô ý thức hay có ý thức?

Cho nên câu hỏi thực là cái gì đó ở bên trong bạn, không phải là điều bạn làm mà bạn là ai. Tôi đổi toàn thể sự nhấn mạnh từ khách quan sang chủ quan, từ bên ngoài sang bên trong. Nếu bạn làm nó một cách có ý thức thì bạn đúng - và đó bao giờ cũng là cách tiếp cận của những người đã chứng ngộ.

Một thầy vĩ đại, Nagarjuna, được một kẻ trộm lớn hỏi... Kẻ trộm này đã nổi tiếng khắp vương quốc và anh ta cũng láu lỉnh, thông minh tới mức anh ta chưa bao giờ bị bắt cả. Mọi người đều biết - anh ta thậm chí đã từng đánh cắp từ kho báu của nhà vua, nhiều lần rồi

- nhưng họ không thể nào bắt được anh ta. Anh ta lảng tránh cực giỏi, một nghệ nhân bậc thầy.

Anh ta hỏi Nagarjuna, "Thầy có thể giúp được tôi không? Tôi có thể gạt bỏ được việc ăn trộm của mình không? Tôi cũng có thể trở nên im lặng và phúc lạc như thầy không?" Điều đó đã xảy ra trong hoàn cảnh nào đó.

Nagarjuna là nhà giả kim thuật vĩ đại nhất mà phương Đông đã từng sinh thành ra. Ông ấy thường sống trần, chỉ với một bình bát ăn xin, bình bát ăn xin bằng gỗ, nhưng các vua tôn thờ ông ấy, các hoàng hậu tôn thờ ông ấy. Ông ấy tới kinh đô và hoàng hậu chạm chân ông ấy và nói, "Tôi cảm thấy rất bị xúc phạm bởi bình bát gỗ của thầy. Thầy là thầy của các thầy; hàng trăm vua và hoàng hậu là tín đồ của thầy. Tôi đã chuẩn bị một bình bát vàng cho thầy, được nạm bằng kim cương đẹp, dát ngọc lục bảo. Xin đừng bác bỏ nó - điều đó sẽ làm thương tổn tôi nhiều lắm, điều đó sẽ làm đau lòng tôi nhiều lắm. Trong ba năm các nghệ sĩ lớn đã làm việc trên nó, bây giờ nó sẵn sàng rồi."

Bà ấy sợ rằng Nagarjuna có thể nói, "Ta không thể chạm vào vàng được, ta đã từ bỏ thế giới này." Nhưng Nagarjuna đã không nói gì như thế cả; ông ấy nói, "Được rồi! Hoàng hậu có thể giữ bình bát của ta, đưa cho ta bình bát vàng."

Ngay cả hoàng hậu cũng bị choáng chút ít. Bà ấy cứ nghĩ rằng Nagarjuna sẽ nói, "Ta không thể chấp nhận nó được." Bà ấy muốn ông ấy chấp nhận nó, nhưng dầu vậy, sâu trong vô thức của bà ấy ở đâu đó là truyền thống Ấn Độ cổ rằng người đã thức tỉnh phải sống trong nghèo khó, trong không tiện nghi, cứ dường như không tiện nghi và nghèo khó có cái gì đó tâm linh trong chúng. Chẳng có gì tâm linh trong chúng cả.

Nagarjuna nói đồng ý nhận. Ông ấy thậm chí không nhìn chiếc bình bát vàng. Ông ấy đi mất. Tên trộm thấy Nagarjuna đi

ra ngoài kinh đô, bởi vì ông ấy đang ở trong ngôi đền mục nát trên bờ bên kia của con sông. Tên trộm nói, "Một vật quí giá thế mình chưa bao giờ thấy - bao nhiêu là kim cương, bao nhiêu là ngọc lục bảo, bao nhiêu là vàng. Mình đã thấy nhiều thứ đẹp trong đời mình nhưng chưa bao giờ thấy thứ nào như thế, và làm sao người trần trụi này giữ nó được, và làm sao ông ấy bảo vệ nó được? Bất kì ai cũng sẽ có khả năng lấy nó đi từ ông ấy, vậy sao không phải mình?"

Tên trộm đi theo Nagarjuna. Nagarjuna nghe thấy tiếng bước chân anh ta, ông ấy biết ai đó đang tới sau mình. Nagarjuna về tới ngôi đền. Ngôi đền này tuyệt đối đổ nát, không mái, không cửa; chỉ vài bức tường còn lại. Ông ấy đi vào bên trong căn phòng không mái, không cửa, không cửa sổ.

Tên trộm nói, "Làm sao ông ta bảo vệ được thứ quí giá thế? Vấn đề chỉ là vài giờ thôi." Anh ta ngồi bên ngoài cửa sổ, ẩn đằng sau bức tường.

Nagarjuna ném chiếc bình bát ra ngoài cửa sổ. Tên trộm rất đỗi phân vân. Chiếc bình bát rơi ngay gần chân anh ta. Anh ta bị phân vân: "Người này làm gì thế nhỉ?" Anh ta không thể tin được vào mắt mình, anh ta cũng bị choáng. Anh ta đứng dậy - cho dù anh ta là kẻ trộm, anh ta là kẻ trộm bậc thầy và anh ta cũng có nhân phẩm nào đó. Anh ta cám ơn Nagarjuna. Anh ta nói, "Thưa ngài, tôi phải bày tỏ lòng biết ơn của mình. Nhưng thầy là người hiếm hoi - ném đồ quí giá thế đi cứ như nó chẳng là gì cả. Tôi có thể vào và chạm chân thầy được không?"

Nagarjuna nói, "Vào đi! Thực ra ta đã ném bình bát để cho ông có thể vào được."

Tên trộm không thể nào hiểu nổi điều ông ấy vừa nói; anh ta bước vào, anh ta nhìn Nagarjuna - im lặng của ông ấy, an bình của ông ấy, phúc lạc của ông ấy - anh ta bị tràn ngập. Anh ta nói, "Tôi cảm thấy ghen tị với thầy. Tôi chưa bao giờ bắt gặp người như thầy. So với thầy, tất cả những người khác đều là ngợm. Thầy hoà hợp làm sao! Đã đi ra ngoài thế giới làm sao! Liệu có khả năng nào cho tôi nữa, một ngày nào đó cũng đạt tới sự hoà hợp như vậy, tính

cá nhân như vậy, từ bi như vậy và không gắn bó vào mọi sự như vậy không?"

Nagarjuna nói, "Điều đó là có thể đấy. Đó là tiềm năng của mọi người."

Nhưng kẻ trộm nói, "Đợi đã! Để tôi kể cho thầy một điều. Nhiều lần tôi đã tới nhiều thánh nhân và họ tất cả đều biết tôi và họ nói, 'Đầu tiên anh chấm dứt ăn

trộm, thế thì bất kì cái gì khác cũng đều có thể. Không chấm dứt ăn trộm anh không thể trưởng thành về tâm linh được.' Cho nên xin đừng ra điều kiện đó bởi vì điều đó tôi không thể làm được. Điều đó là không thể được. Tôi đã thử và tôi đã thất bại nhiều lần rồi. Dường như đó là bản tính của tôi - tôi phải tiếp tục ăn trộm, cho nên đừng nhắc tới điều đó. Để tôi nói trước cho ông để ông không làm điều đó thành điều kiện."

Nagarjuna nói, "Điều đó đơn giản chỉ ra anh chưa bao giờ gặp thánh nhân nào trước đây. Những người đó tất cả đều phải đã là cựu kẻ trộm; bằng không sao họ phải lo nghĩ về việc ăn trộm của anh? Cứ ăn trộm đi và làm mọi thứ thật thiện nghệ nhất có thể được. Là bậc thầy về bất kì nghệ thuật nào cũng đều tốt."

Tên trộm thậm chí còn bị choáng hơn: "Đây là loại người gì thế nhỉ?" Và anh ta nói, "Thế thì thầy gợi ý cái gì? Cái gì đúng, cái gì sai?"

Ông ấy nói, "Ta không nói cái gì là đúng hay cái gì là sai. Làm một điều: nếu ông muốn ăn trộm, thì cứ ăn trộm đi - nhưng ăn trộm một cách có ý thức vào. Tối nay đi đi, vào nhà một cách rất tỉnh táo, mở cửa, mở khoá, nhưng rất có ý thức. Và thế rồi nếu ông có thể lấy trộm được, thì lấy trộm, nhưng vẫn còn ý thức. Và tường trình lại cho ta sau bẩy ngày."

Sau bẩy ngày tên trộm tới, cúi mình, chạm chân Nagarjuna và nói, "Bây giờ xin điểm đạo cho tôi vào sannyas."

Nagarjuna nói, "Sao thế? Về việc ăn trộm của ông thì sao?"

Anh ta nói, "Thầy bợm lắm! Tôi đã thử hết cách rồi: nếu tôi ý thức, tôi không thể ăn trộm được; nếu tôi

ăn trộm tôi vô ý thức. Tôi chỉ có thể ăn trộm khi tôi vô ý thức. Khi tôi ý thức toàn thể sự việc dường như ngu xuẩn thế, vô nghĩa thế.

Tôi đang làm gì? Để làm gì? Ngày mai tôi có thể chết. Và sao tôi cứ tích luỹ của cải? Tôi có nhiều hơn tôi cần; thậm chí nhiều thế hệ cũng vẫn đủ. Nó có vẻ vô nghĩa tới mức tôi chấm dứt ngay lập tức. Trong bẩy ngày tôi đã đi vào trong nhiều nhà và bước ra với tay trống rỗng. Và việc có ý thức tuyệt diệu thế. Tôi đã nếm trải nó lần đầu tiên, và đó chỉ là một nếm trải nhỏ - bây giờ tôi có thể quan niệm được thầy tận hưởng nhiều thế nào, thầy phải mở hội nhiều thế nào. Bây giờ tôi biết rằng thầy là vua thực - trần trụi đấy, nhưng thầy là vua thực. Bây giờ tôi biết rằng thầy có vàng thực và chúng tôi đang chơi với vàng giả."

Tên trộm trở thành đệ tử của Nagarjuna và đã đạt tới phật tính.

Tôi không thể nói với bạn cái gì là đúng hay sai. Tôi chỉ có thể nói một điều với bạn: ý thức - điều đó là đúng. Đừng vô ý thức bởi vì điều đó là sai. Và thế thì bất kì cái gì bạn làm trong ý thức cũng đều đúng.

Nhưng mọi người đang sống trong vô ý thức. Và để tôi bảo bạn: trong vô ý thức bạn có thể nghĩ mình đang làm điều gì đó đúng, nhưng nó không thể đúng được. Từ vô ý thức, đức hạnh không thể nở hoa được; nó có thể dường như đức hạnh thôi nhưng nó không thể thế được. Sâu bên dưới nó sẽ vẫn là cái gì đó sai. Nếu bạn vô ý thức và bạn cho người nghèo tiền, quan sát: bản ngã của bạn được làm mạnh thêm. Đây là tội lỗi.

Bạn vô ý thức và bạn cứ phục vụ mọi người, những người ốm; bạn mở bệnh viện hay trường học - nhưng bất kì điều gì bạn làm cũng cho bạn một bản ngã rất tinh vi, bản ngã đạo đức giả. Và bản ngã đạo đức giả nghĩa là chất độc đạo đức giả - nhưng chất độc là chất độc! Và chất độc đạo đức giả còn nguy hiểm hơn nhiều bởi vì nó không bị pha trộn; nó là chất độc thuần khiết. Do đó người thường chịu khổ từ bản ngã rất thô, nó bị pha trộn.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin muốn tự tử. Anh ta tới người bán thuốc, mua một lượng lớn chất độc, uống nó, và nằm đợi trong giường cả đêm: "Bây giờ mình sắp chết rồi, bây giờ mình sắp chết rồi." Anh ta mở mắt ra và nhìn đồng hồ: "Mười hai giờ... hai giờ... bốn giờ... sáu

giờ... và trẻ con lục tục chuẩn bị đi học, và vợ đang chuẩn bị bữa sáng - và mình vẫn chưa chết sao? Hay mình chết rồi và trở thành ma? Có chuyện gì thế nhỉ?" Anh ta tự cấu mình và cảm thấy đau; anh ta nói, "Không, mình vẫn còn trong thân thể."

Anh ta chạy tới nhà bán thuốc; anh ta nói, "Ông đã đưa tôi cái loại thuốc độc gì vậy? Một lượng như thế đáng phải giết chết ít nhất mười người, và tôi đã uống tất cả mà tôi vẫn sống sờ sờ ra đây."

Người bán thuốc nói, "Tôi có thể làm được gì - ở Ấn Độ ông không thể tìm được cái gì thuần khiết cả. Mọi thứ đều bị pha trộn, từ sữa tới chất độc. Tôi có thể làm được gì nào?"

Bản ngã bình thường bị pha trộn với nhiều thứ khác. Nhưng bản ngã tôn giáo, bản ngã của thánh nhân, của mahatma, của hiền nhân, là không bị pha trộn - nó là chất độc thuần khiết. Chỉ một giọt của nó là đủ.

Cho nên nếu bạn làm điều tốt một cách vô ý thức, chúng sẽ tạo ra thêm bản ngã trong bạn. Và chỉ trên bề mặt chúng mới có vẻ tốt; chúng sẽ gây hại cho những người mà bạn đối xử tốt với họ. Đừng bao giờ là người làm điều tốt, tránh điều đó ra. Nhiều điều hại đã được thực hiện bởi công bộc của bạn, bởi các nhà truyền giáo, những người cải cách xã hội, hơn bởi bất kì ai khác.

Điều nền tảng nhất là phải ý thức và thế rồi hành động, và thế thì bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ đúng. Nhưng mọi người đều vô ý thức.

"Không, em sẽ không đi tới rạp phim với anh đâu!" Jackie nói. "Em biết kiểu anh rồi! Ngay khi chúng ta ngồi vào chỗ, anh sẽ bắt đầu nghịch nút áo cánh của em bằng tay này và kéo váy em bằng tay kia, để sẵn sàng sỗ sàng!"

"Không, anh sẽ không làm đâu," Patrick phản đối. "Mọi người ngồi sau chúng ta có thể thấy điều anh định làm."

"Vâng, điều đó đúng," Jackie nói, "cho nên có thể tốt hơn cả là chúng ta đến đó sớm vào và lấy chỗ ngồi ở hàng cuối."

Điều bạn muốn làm, và điều bạn nói, và điều bạn thực sự làm, là những điều khác toàn bộ. Bạn có thể đang làm điều gì đó mà bạn không bao giờ muốn làm, bạn có thể không làm điều gì đó mà bạn bao giờ cũng muốn làm. Bạn sống một cuộc sống tinh thần phân liệt, bị phân chia thành vô ý thức và ý thức. Và từ sự phân liệt này bất kì cái gì xảy ra cũng đều sai.

Biff thuộc kiểu người im lặng, mạnh mẽ. Anh ta bước vào quán cà phê nhà trường, gọi cốc cà phê, và nheo mắt với cô hầu bàn, một người lớn tuổi mắt xanh cuốn hút. Cô ta mỉm cười.

"Muốn cưỡi ngựa không?" anh ta hỏi.

"Có chứ, em sẽ sẵn sàng trong năm phút."

Thế là họ vào xe và anh ta lái ra đường cao tốc. Anh ta rẽ vào một con đường rồi anh ta lái xuống một đường nhỏ. Con đường nhỏ này dẫn tới lối cụt và anh ta dừng xe lại và tắt động cơ đi.

Quay về phía cô ấy, anh ta thốt ra lời đầu tiên, "Này, điều đó thì sao?"

Cô hầu bàn gật đầu.

"Được," cô ấy nói, "anh nói át cả em!"

Quan sát điều bạn làm, tại sao bạn làm nó, điều bạn nói, tại sao bạn nói nó. Cứ quan sát hành động của bạn, ý nghĩ của bạn, và dần dần, dần dần một ý thức lớn lao nảy sinh trong bạn. Và thế thì bạn có thể thấy mọi trò chơi bạn đã từng chơi với người khác, và không chỉ với người khác mà với bản thân mình nữa.

Bệnh nhân, mà bác sĩ đang viết vào sổ khám bệnh, nói cô ấy là phụ nữ không lấy chồng. Thế là, khi ông ấy viết tới chỗ trống để liệt kê số con, ông ấy tự động viết "không."

"Nhưng, bác sĩ ơi," cô ấy nói, "tôi có đứa con gái mười ba tuổi rồi!"

"Tôi tưởng cô bảo tôi là cô là bà cô già?"

"Tôi là bà cô đấy," cô ấy đáp. "Nhưng tôi không phải là bà cô bướng bỉnh đâu."

Bất kì cái gì ý thức cứ giả vờ, vô thức là cội nguồn thực của hành động của bạn, và chừng nào vô thức còn chưa biến mất toàn bộ khỏi bản thể bạn, bạn không thể làm điều đúng được. Chỉ một phần mười của bản thể bạn là ý thức, chín phần mười là vô thức. Vô thức gần như là lục địa bên dưới tầng nước nông bạn gọi là ý thức. Vô thức thúc đẩy bạn. Ý thức chỉ tìm cách hợp lí hoá để làm điều vô thức muốn làm. Ý thức đang phục vụ cho vô thức; đây là tình huống sai. Để vô thức phục vụ cho ý thức - và bạn trở thành một sannyasin.

Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì: làm ý thức ngày một là trung tâm của bản thể bạn, và việc biến đổi ngày một nhiều những chùm vô thức thành ý thức, ngày một đem ánh sáng vào bóng tối bên trong.

Một ngày sẽ tới khi bạn đầy ánh sáng; toàn thể bản thể bạn là ý thức. Thậm chí không một góc nào của bản thể bạn có bóng tối nào về nó - tất cả đều được biết và được kinh nghiệm thấu suốt. Bạn quen thuộc kĩ với bản thân mình, quen thuộc toàn bộ với bản thân

mình; thế thì bất kì cái gì bạn làm, Prem Murti này, cũng đều đúng. Đúng là việc nở hoa của ý thức, và sai là việc nở hoa của vô ý thức.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Sao người Ấn Độ không thể thấy được điều đang xảy ra ở đây?

Sandesh, họ có quá khứ dài, quá khứ rất dài, dài hơn bất kì nước nào khác, dài hơn bất kì giống nòi nào khác. Và quá khứ càng dài, bạn càng định kiến hơn. Người Mĩ là ít định kiến nhất trên thế giới bởi vì người đó không có quá khứ dài, chỉ mới ba trăm năm. Nó không là gì khi so sánh với quá khứ của Ấn Độ.

Mười nghìn năm là tuyệt đối chắc chắn về mặt lịch sử, nhưng Ấn Độ còn tồn tại trước điều đó. Thực ra những người đã đi sâu vào nghiên cứu, họ nói văn hoá Ấn Độ đã tồn tại ít nhất chín mươi nghìn năm hay hơn. Quá khứ dài như vậy làm cho đất nước thành rất già, hoàn toàn già cả. Tâm trí của nó trở nên lắng đọng và tù đọng, nó không thể chấp nhận được cái gì mới, điều đó là rất khó.

Điều là dễ dàng cho người Mĩ là rất khó cho người Ấn Độ. Người Ấn Độ nghĩ mình đã biết rồi; người đó được thông tin rõ rồi, ít nhất cũng về tâm linh, tới mức người đó không cảm thấy rằng người đó phải tới gặp tôi. Người đó chưa bao giờ tới đây, nhưng không tới

đây người đó vẫn cứ diễn đạt ý kiến của người đó về tôi. Điều đó là tự nhiên trong nền văn hoá cổ đại, già lão, chết. Và nó là quá khứ rất kìm nén mà Ấn Độ đã trải qua; nó không cho phép tự do.

Tự do chưa bao giờ là mục đích của văn hoá Ấn Độ mà là phục tùng: phục tùng xã hội, phục tùng tôn giáo, phục tùng kinh sách. Và Ấn Độ có ý niệm này rằng tất cả những gì tốt đẹp đều đã xảy ra rồi, thời đại vàng son đã xảy ra rồi. Bây giờ con người không tiến hoá, không tiến bộ - mà suy thoái. Đây là cái gì đó cần được hiểu.

Ở phương Tây ý niệm là ở chỗ con người đang tiến hoá ngày một cao hơn, tiến hoá đang xảy ra, có tiến bộ lớn đang xảy ra. Thời đại vàng son là ở trong tương lai đối với phương Tây.

Với phương Đông, đặc biệt là với Ấn Độ, thời đại vàng son đã qua rồi cả nghìn năm trước; chúng ta đang suy thoái. Chúng ta không đi lên đỉnh cao, chúng ta đang đi xuống thung lũng. Ngày càng nhiều bóng tối sẽ bao quanh chúng ta, ngày càng nhiều chết chóc hơn; con người sẽ trở nên ngày một xấu hơn.

Do đó khi tôi nói về nhân loại mới phương Tây có thể hiểu được tôi; tâm trí Ấn Độ đơn giản cảm thấy lúng túng - tôi đang nói về gì vậy? "Nhân loại mới, thời đại vàng son trong tương lai sao? Nó đã qua rồi, nó là lịch sử. Chúng ta sẽ không đạt tới thời đại vàng son nào cả trong tương lai đâu; chỉ có cái chết thôi, con người mang định mệnh thế."

Ấn Độ đã chấp nhận ý niệm này rằng tương lai không là gì ngoài cái chết, tương lai không giữ hi vọng nào. Và tôi mang tới niềm hi vọng mới cho bạn. Tôi

cho bạn hứa hẹn mới, tôi báo trước một nhân loại mới. Do đó nó rơi vào những cái tai điếc; điều đó chống lại việc ước định của họ, họ không thể bắc cầu qua lỗ hổng này được, và đó là ước định rất, rất kìm nén.

Ấn Độ đã kìm nén tất cả những cái tự nhiên; nó đã đi vào trong vô thức, nó sôi lên ở đó bên trong. Và tôi đang nói về việc diễn đạt, và Ấn Độ tin vào kìm nén. Ấn Độ tin vào kìm nén - dục, yêu, thân thể, tất cả những cái tự nhiên. Và tôi tin vào diễn đạt, tính sáng tạo. Tôi đang nói ngôn ngữ phi Ấn Độ.

Do đó có hiện tượng lạ này rằng tôi đang sống ở Ấn Độ nhưng tôi không là một phần của Ấn Độ chút nào. Công đồng nhỏ này các sannyasin của tôi là cộng đồng thế giới - nó không phải là đạo tràng Ấn Độ, nó là công xã thế giới. Công xã nhỏ bé này đại diện cho toàn thể nhân loại, không đại diện cho quá khứ mà cho tương lai.

Cho nên tôi nhất định bị hiểu lầm, bị diễn giải nhầm, bị kết án, bị cản trở theo đủ mọi cách. Có hai mươi nhăm vụ kiện chống lại tôi ở toà án. Chính phủ cứ bịa ra mọi loại vụ án chống tôi - một người chưa bao giờ rời khỏi phòng của mình... Tôi có thể phạm phải tội gì? Hai mươi nhăm vụ kiện chống lại một

người chưa bao giờ rời khỏi phòng của mình! Nghĩ mà xem - nếu tôi đi ra ngoài, họ sẽ bịa ra ít nhất một nghìn vụ kiện chống lại tôi.

Họ phải được tha thứ bởi lí do đơn giản là họ không thể hiểu được; trong tâm trí riêng của mình họ đang làm điều gì đó rất đúng. Họ nghĩ về tôi như một lực huỷ hoại, và theo một cách nào đó họ cũng đúng:

tôi ở đây để phá huỷ toàn thể ước định dù đó là là người Ấn Độ hay người Đức hay người Do Thái, là người Ki tô giáo hay người Mô ha mét giáo hay Phật tử.

Công việc của tôi bao gồm phá huỷ ước định và làm cho con người tự do khỏi mọi ước định. Điều này xảy ra mọi ngày - không chỉ với người Ấn Độ, với người khác nữa.

Một sannyasin mới, Jacob, đã viết một bức thư cho tôi. Anh ấy là người Do Thái, cho nên anh ấy rất bị xúc phạm bởi chuyện cười Do Thái. Bây giờ bạn thậm chí không thể hiểu được khôi hài, bạn trở nên nghiêm chỉnh ngay cả về điều đó, vậy còn nói gì về các vấn đề nghiêm chỉnh? Anh ấy đã trở thành một sannyasin nhưng sâu bên dưới người Do Thái vẫn có đó, sẵn sàng bị xúc phạm. Tôi đang xúc phạm mọi người mà.

Tôi xúc phạm người Đức nhiều như tôi có thể làm, tôi xúc phạm người Do Thái, tôi xúc phạm người Ấn Độ, tôi xúc phạm người Mô ha mét giáo... Tôi sẽ xúc phạm mọi người, bởi vì đó là toàn thể công việc của tôi - lau sạch mọi phân bạn đã từng mang theo. Và điều đó gây tổn thương bởi vì bạn nghĩ nó là cái gì đó rất có giá trị bạn đang mang.

Bây giờ tâm trí Ấn Độ là tâm trí dâm dục nhất trên thế giới, dâm dục nhất bởi vì bị kìm nén nhiều nhất. Người Ấn Độ cứ nhìn những thứ không có đó; người đó phóng chiếu hay người đó bịa ra hay người đó cố gắng vất vả để tìm ra cái gì đó.

Người đàn bà gọi điện xuống người quản lí khách sạn. "Tôi ở đây trong phòng 5110," bà ta hét lên một

cách giận dữ, "và tôi muốn ông biết có một người đàn ông bước đi trong phòng bên kia nhìn qua lối đi mà không mặc một mẩu vải nào và chỗ tối của anh ta phơi ra hết."

"Tôi sẽ phái thám tử nhà lên ngay đây, thưa bà," người quản lí nói.

Thám tử đi vào phòng người đàn bà này, nhòm qua lối đi, và nói, "Bà đúng đấy, thưa bà, người đàn ông đó không mặc quần áo, nhưng cửa sổ anh ta che khuất anh ta từ thắt lưng trở xuống chẳng thành vấn đề anh ta ở đâu trong phòng mình."

"Thế à?" bà ấy kêu ăng ẳng. "Đứng lên giường ấy!

Đứng lên giường ấy!"

Bà này phải là người Ấn Độ rồi. Nhưng người Ấn Độ ở mọi nơi; họ không chỉ ở trong nước Ấn Độ, họ không bị giới hạn trong nước Ấn Độ, nhớ lấy. Bất kì khi nào mọi người kìm nén, họ là người Ấn Độ. Họ có thể ở Anh, họ có thể ở Italy, họ có thể ở Tây Ban Nha, họ có thể ở bất kì chỗ nào. Tâm trí Ấn Độ dại diện cho tâm trí kìm nén.

Người đàn bà đang gọi điện thoại mà người nghe trả tiền.

"Xin bà nhắc lại tên cho?" thao tác viên điện thoại

nói.

"Vâng, Alice. A-L-I-C-E. A là chữ đầu của

'adultery- ngoại tình', L là chữ đầu của 'lust - thèm khát', I là chữ đầu của 'incest-loạn luân', C là chữ đầu

của 'copulation-giao cấu', E là chữ đầu của 'erotic- khiêu dâm'..."

Bây giờ, phải nói gì về người đàn bà này? Bà ấy phải đang mang một con quỉ bên trong bản thân mình.

Và đó là tình huống ở Ấn Độ: mọi người đều kìm nén nhiều thế, có nhiều mủ bên trong linh hồn tới mức khi họ nghe hay đọc về tôi là họ cảm thấy đau. Cái đau tới bởi vì họ đang mang những vết thương bên trong bản thân họ. Và nó bao giờ cũng đau nếu bạn đi tới nhà giải phẫu: ông ấy phải nặn mủ ra khỏi vết thương của bạn, chỉ thế thì các vết thương mới có thể lành được. Và tôi là bác sĩ giải phẫu đây, từ bi của tôi không cho phép tôi để bạn như bạn đang đấy. Dù tôi phải tốn phí bất kì cái gì, dù tôi có phải liều bất kì cái gì, tôi quyết tâm phơi bầy vết thương của bạn cho bạn

- bởi vì một khi bạn biết vết thương của mình, một khi vết thương của bạn được phơi bầy ra, được đưa lên bề mặt, chúng lập tức bắt đầu lành. Và Ấn Độ đang mang

vết thương lớn: nó không chỉ là cái nghèo vật lí ngày nay, nó là cái nghèo tâm linh nữa. Và khi tôi nói điều này nó gây đau nhiều nhất, bởi vì đó là chỗ trú ngụ cho bản ngã Ấn Độ rằng, "Chúng ta là người tâm linh." Và

kinh nghiệm riêng của tôi là ở chỗ chẳng có tính tâm linh nào còn lại.

Vâng, thỉnh thoảng vị phật có xảy ra ở Ấn Độ - và nhiều chư phật đã xảy ra ở Ấn Độ hơn bất kì chỗ nào khác, điều đó đúng - nhưng quần chúng Ấn Độ, đám đông, lại không có tính tâm linh, chẳng có chút nào. Thực ra bởi vì hiện tượng này của chư phật, quần chúng Ấn Độ đã trở thành người đạo đức giả. Họ đã nghe những giáo huấn vĩ đại - họ không thể đi theo

những giáo huấn đó, bởi vì theo chúng cần nỗ lực lớn lao. Họ không thể theo được nhưng họ có thể giả vờ; điều đó rẻ và dễ dàng. Cho nên người Ấn Độ đã trở thành giả.

Larson đưa Charlotte lái xe đi vào vùng quê và đỗ

xe ở một quãng đường hẻo lánh.

"Nếu anh định gạ gẫm em," Charlotte nói, "em sẽ

la lên đấy!"

"Điều đó thì ích gì?" Larson hỏi. "Chẳng có ma nào quanh đây hàng dặm đường."

"Em biết," Charlotte nói, "nhưng em muốn thoả mãn lương tâm em trước khi em bắt đầu có thời gian vui thú."

Người Ấn Độ cũng muốn có thời gian vui thú, nhưng trước hết họ muốn thoả mãn lương tâm họ, cho nên họ la hét với tôi. Nhưng dần dần, dần dần những người Ấn Độ nhạy cảm thông minh đang lại gần tôi hơn. Điều đó cần thời gian, nhưng những người nhạy cảm nhất nhất định trở thành một phần của phật trường của tôi.

Và người Ấn Độ chịu đựng phức cảm tự ti bởi vì trong một nghìn năm họ đã từng là nô lệ.

Rabindranath chưa bao giờ được ca ngợi ở Ấn Độ

- bị kết án, bị chỉ trích nhiều nhất có thể được bởi vì ông ấy là người rất khẳng định cuộc sống. Ông ấy

thậm chí có dũng cảm để phê bình Phật theo cách

riêng của ông ấy. Ông ấy chống lại toàn thể truyền thống phủ định của Ấn Độ.

Trong một trong các bài thơ của mình ông ấy nói: Sau mười hai năm Phật trở về nhà - ông ấy đã trở

nên chứng ngộ. Ông ấy có hàng nghìn tín đồ; một cách

tự nhiên ông ấy nhớ tới vợ mình, con mình, bố già của mình, và ông ấy muốn giúp họ. Ông ấy muốn chia sẻ điều ông ấy đã đạt tới, cho nên ông ấy quay về cung điện của mình. Yashodhara, vợ ông ấy, người mà ông ấy đã bỏ rơi trong mười hai năm trước, tự nhiên rất giận.

Trong mười hai năm cô ấy đã tích lũy giận dữ, nhưng người vợ Ấn Độ, cho dù cô ấy giận dữ, cũng không thể biểu lộ giận dữ của mình với chồng mình, ít nhất là không trong những ngày đó. Nhưng theo cách rất gián tiếp... cô ấy hỏi Phật một câu hỏi. Đó không phải là sự kiện lịch sử, đó là bài thơ của Rabindranath Tagore, chuyện bịa riêng của ông ấy nhưng nó biểu lộ thái độ và cách tiếp cận của ông ấy.

Yashodhara hỏi Phật, "Chỉ một câu hỏi em phải hỏi anh: trong mười hai năm em đã chờ đợi để hỏi anh câu hỏi này. Anh đã trở nên chứng ngộ rồi: chẳng lẽ không thể trở nên chứng ngộ trong thế giới này sao, trong nhà cùng với em sao? Chỉ một câu hỏi em muốn hỏi anh: liệu có tuyệt đối cần phải trốn khỏi thế giới này, chẳng lẽ điều đó lại không thể có được ở đây trong ngôi nhà này? Em mạnh hơn ý thức của anh sao? Cám dỗ là nhiều hơn việc tìm chân lí sao?"

Và Rabindranath nói Phật cúi đầu và đứng im lặng, chẳng nói gì. Nhưng điều đó nói lên mọi thứ - bây giờ Phật biết điều đó có thể đã xảy ra được trong

nhà nữa. Không cần phải từ bỏ vợ và con và cha già và gia đình và mọi người; không cần. Bây giờ ông ấy biết! Bây giờ ông ấy biết rằng chứng ngộ chẳng liên quan gì tới núi non và rừng rậm cả; nó có thể xảy ra ở bất kì đâu.

Rabindranath trong một bài thơ khác nói, "Tôi không muốn không được sinh ra lần nữa. Tôi cầu nguyện Thượng đế: cho tôi thế giới của ngài lần nữa và lần nữa và lần nữa đi! Nó đẹp thế, nó là món quà tuyệt vời thế - tôi biết ơn!"

Bây giờ đây là thái đối rất chống lại người Ấn Độ, toàn thể khao khát của Ấn Độ đã từng là làm sao gạt bỏ cuộc sống; nó là phủ định cuộc sống. Rabindranath rất khẳng định cuộc sống; ông ấy yêu cuộc sống và yêu nó vô cùng. Ông ấy bị kết án rất nhiều.

Nhưng khi ông ấy được giải thưởng Nobel, thế thì cả đất nước đầy những lời tán dương. Nhưng ông ấy từ chối đi tới đám đông tụ tập, tới các cuộc họp, được dàn xếp để ca ngợi ông ấy. Ông ấy nói, "Đây không phải là ca ngợi tôi - các ông đang ca ngợi giải thưởng Nobel. Các ông có thể nhận giấy chứng nhận và huân chương và vòng hoa cho nó và làm bất kì điều gì các ông muốn - tôi không định tới đâu!"

Ông ấy được giải thưởng Nobel về cuốn sách Gitanjali - cúng dường bài ca - cuốn ông ấy đã viết hai mươi năm trước. Ở Ấn Độ chẳng ai ca ngợi nó bởi vì nó rất khẳng định cuộc sống, nhưng một khi giải thưởng Nobel đã được trao cho Gitanjali, Gitanjali là điều vĩ đại nhất đã xảy ra cho Ấn Độ. Thế thì cùng những người đó bắt đầu ca ngợi nó.

Ấn Độ chịu phức cảm tự ti lớn lao; trong một nghìn năm nó đã là nô lệ. Cho nên đừng lo nghĩ, tôi biết cách mọi sự sắp xảy ra.

Trước hết, ngày càng nhiều những người phương Tây nhạy cảm, thông minh, tỉnh táo nhất định sẽ tới tôi. Một khi họ ở đây, ngày càng nhiều, hàng nghìn người Ấn Độ sẽ theo sau tới - đó là vì tai nạn lịch sử một nghìn năm cũ.

Bất kì cái gì được phương Tây làm, Ấn Độ đều trở nên nghi ngờ rằng điều đó phải đúng. Trước hết nó phản ứng: "Làm sao điều đó có thể đúng được?" bởi vì điều đó đi ngược lại truyền thống của Ấn Độ. Thế rồi, dần dần, dần dần nó phải thoả hiệp. Cho nên tôi không lo nghĩ về nó, chẳng lo chút nào. Cứ để người tìm kiếm

tới từ mọi xó xỉnh ngóc ngách của trái đất và sớm hay muộn bạn sẽ thấy Ấn Độ cũng tới tôi ngày một gần hơn.

Nhưng họ bao giờ cũng chậm chân trong mọi thứ. Họ đã từng lỡ tầu trong năm nghìn năm - điều đó đã trở thành thói quen của họ. Họ không thể là người tiên phong được, họ đã quên mất cách là người tiên phong. Họ chỉ có thể là người theo sau.

Và công việc này là công việc tiên phong, cái gì đó cực kì mới đang được thử ở đây. Ấn Độ sẽ nghe theo nó, ít nhất tôi hi vọng là vậy. Nhưng bạn không cần lo nghĩ về nó.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Trong vài năm tôi đã từng thực hành đứng trên đầu. Nhìn thế giới lộn ngược cũng là cái gì đó tốt! Tuy nhiên bây giờ, một swami ở nhóm định tâm đã

nói cho tôi rằng thầy đã nói đứng trên đầu mình là không tốt. Bây giờ tôi tự hỏi sao điều này có thể như vậy được. Cái gì sai với việc đứng trên đầu mình? Xin thầy giải thích điều này cho tôi.

Anand Vibhu, chẳng có gì sai với việc đứng trên đầu bạn - bạn sẽ chỉ trở nên ngu hơn và được kính trọng hơn, không thông minh hơn và thánh thiện hơn. Có ưu điểm và có nhược điểm. Nếu bạn muốn thông minh, thế thì xin đứng trên chân bạn. Nếu Thượng đế đã dự định rằng con người nên đứng trên đầu mình, ngài chắc đã làm bạn theo cách khác.

Tôi cũng thử nó một lần thời thơ ấu, nhưng tôi trông ngu si thế khi đứng trên đầu tôi - và, hơn nữa, tôi cảm thấy buồn ngủ và bởi vì buồn ngủ, tôi ngã nhào và làm cho cổ tôi bị vẹo ít nhất là hai tuần - cho nên tôi quyết định rằng đây không thể là điều Thượng đế muốn tôi làm.

Nhưng, Vibhu này, nếu bạn đã thử nó đủ lâu rồi, bây giờ nó không thể gây hại thêm gì được đâu. Và đôi khi nó có thể còn thuận tiện nữa.

Tôi đã nghe:

Sigmund Freud chết và bị gửi xuống địa ngục - còn chỗ nào khác được? Khi ông ấy tới quỉ đón chào ông ấy - hiển nhiên.

"Xin chào," quỉ nói. "Ơ đây ông sẽ có một trong ba chọn lựa không thể thay đổi được về nơi ông sẽ ở vĩnh viễn. Lại đây!"

Phòng thứ nhất đầy những người đang mang tảng đá lớn leo lên núi dốc đứng chỉ để thấy chúng rơi lại xuống đáy - rơi tới chỗ họ phải quay lại và bắt đầu lại toàn thể quá trình.

Freud tiếp đó được chỉ cho phòng thứ hai. Nó đầy những người gõ máy chữ. Hàng nghìn người đang gõ lách cách, mỗi người đều có một quỉ trợ tá đứng sau. Bất kì khi nào gõ nhầm, quỉ trợ tá sẽ đánh cho một cú vào lưng.

Freud trở nên cực kì sợ hãi.

Căn phòng cuối cùng đầy cứt người, ngập tới cổ của hàng nghìn người ở đó. Mỗi người có một cốc cà phê mà người đó nhấm nháp, ngay trên bãi cứt.

"Thế nào," quỉ nói, "ông chọn phòng nào?"

Freud nghĩ một chốc, nhận ra rằng trong phòng thứ ba, ít nhất cũng không có công việc thể chất, và ông ấy thích cà phê nữa.

"Thôi được, tôi sẽ nhận phòng thứ ba."

Ông ấy lội qua cứt và chờ đợi ai đó đem cho ông ấy chiếc cốc. Ngay khi ông ấy nghe thấy tiếng đóng sầm cửa đằng sau mình, ông ấy nghe thấy quỉ trợ tá hô to, "Xong rồi, mọi người! Hết giờ uống cà phê! Mọi người trở lại đứng lộn đầu xuống!"

Đủ cho hôm nay.

7. Bạn là cội nguồn

Điều hại là của ông.
Buồn khổ là của ông.
Nhưng đức hạnh cũng là của ông.
Và thuần khiết.
Ông là cội nguồn
của mọi thuần khiết và mọi pha tạp.
Không ai làm thuần khiết người khác.
Đừng bao giờ bỏ quên việc của ông
Vì việc của người khác,
Dù nhu cầu người đó lớn thế nào.
Việc của ông là khám phá việc của ông
Và thế rồi với cả trái tim ông
Để trao bản thân ông cho nó.

Con người hoặc ở trong địa ngục hoặc ở trong cõi trời - đó là chọn lựa của người đó. Địa ngục và cõi trời

không phải là theo địa lí; chúng không phải là nơi chốn bên ngoài bạn mà là không gian bên trong bạn - và cả hai nơi này đều tồn tại trong từng cá nhân. Con người giống như chiếc thang: bạn có thể đi lên, bạn có thể đi xuống; nó là cùng một chiếc thang. Đổi hướng và bạn bắt đầu đi lên. Nó là cùng năng lượng bắt đầu trở thành địa ngục và bắt đầu trở thành cõi trời. Hiểu biết sâu sắc là cần thiết về năng lượng của bạn, về khả năng của bạn, về tiềm năng của bạn.

Cõi trời và địa ngục không phải là khi bạn chết: chúng là những khả năng ngay bây giờ. Trong chính khoảnh khắc này người ta có thể ở trong địa ngục hay cõi trời - và bạn có thể ở trong địa ngục và hàng xóm của bạn có thể ở cõi trời. Và khoảnh khắc này bạn sẽ trong địa ngục và khoảnh khắc khác bạn sẽ trong cõi trời. Quan sát cho kĩ vào: bầu khí hậu cứ thay đổi quanh bạn. Lúc thì nó rất mây mù và mọi thứ tối tăm và buồn thảm, và lúc thì nó nắng ráo thế, và đẹp thế, vui thế.

Nhưng sai lầm, sai lầm lớn nhất con người có thể phạm phải, là nghĩ rằng bầu khí hậu này được tạo ra bởi các lực bên

ngoài. Nó không được tạo ra bởi các lực bên ngoài đâu; nó là quyết định bên trong của bạn, ý chí bên trong của bạn đấy. Đó là chọn lựa của bạn. Nó xảy ra ở bên ngoài, nhưng nó nảy sinh từ cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn. Nó cần tính quan sát rất tỉnh táo để thấy ra điểm này. Một khi bạn đã thấy nó bạn không cần sống trong địa ngục chút nào. Sao bạn phải chọn địa ngục một khi điều này đã được hiểu - rằng đó là chọn lựa của bạn?

Nhưng trong hàng thế kỉ con người đã từng cố gắng tìm các cớ, cách hợp lí hoá, những nguyên nhân giả, bên ngoài bản thân mình, bởi một lí do nào đó: người ta cảm thấy rất xấu rằng mình là kẻ tạo ra mọi khổ của mình. Thứ nhất khổ có đó, và thứ hai, chính ý niệm rằng "Mình là kẻ tạo ra tất cả những khổ này" thậm chí còn gây đau hơn cả bản thân việc khổ. Để né tránh cái đau này, để né tránh vết thương này, để né tránh trách nhiệm lớn lao này, con người đã tìm ra cả nghìn lẻ một cách.

Trong quá khứ chúng ta đã tạo ra ý niệm về Thượng đế: rằng Ngài tiền định, rằng mọi thứ đều được quyết định trước rồi, tiền định trước rồi, rằng đứa trẻ được sinh ra đã tuyệt đối bị xác định rồi. Thượng đế tiền định điều nó sẽ là; nó không được tự do, nó không có tự do. Nếu không có tự do, có thể không có trách nhiệm; nếu có tự do, thế thì có trách nhiệm. Chúng tới cùng nhau, chúng là không tách rời. Con người sẵn sàng giành lấy tự do của mình, nhưng con người rất sợ chấp nhận trách nhiệm. Ngay cả với cái giá mất tự do người đó vẫn muốn tuyệt đối không có trách nhiệm. Ít nhất người đó có thể nói, "Đấy không phải là ý chí của tôi rằng tôi phải khổ. Tôi có thể làm được gì nào? Tôi bất lực! Thượng đế đã tiền định trước điều đó rồi." Hay định mệnh, số mệnh...

Và các tôn giáo không tin vào Thượng đế và không tin vào định mệnh, họ phải tìm cách giải thích nào đó khác, nhưng nó vẫn là cùng một điều thôi. Họ đã tìm ra lí thuyết về đầu thai, lí thuyết về nghiệp: các kiếp sống quá khứ của bạn quyết định ra kiếp sống hiện tại của bạn. Lần nữa bạn lại bất lực! Bây giờ chẳng thể làm được gì về các kiếp quá khứ của bạn cả; không có

khả năng nào thay đổi chúng. Bạn không thể hoàn tác lại chúng, cho nên bạn phải đơn giản chấp

nhận bất kì cái gì là hoàn cảnh. Nếu bạn khổ, thì bạn khổ - chấp nhận nó đi.

Chính bởi vì chấp nhận này mà phương Đông vẫn còn nghèo, đói, ốm yếu. Nếu bạn chấp nhận rằng bất kì cái gì đang xảy ra là xảy ra vì nghiệp quá khứ của bạn, thế thì nó phải xảy ra thôi; không có cách nào tránh được nó. Ngay cả những ý niệm hoàn toàn ngu xuẩn nảy sinh từ nó, và chúng có vẻ rất logic nếu bạn chấp nhận tiền đề căn bản này.

Ở Ấn Độ có một giáo phái của người Jaina, Terapanth; Acharya Tulsi là thủ lĩnh của nó. Giáo phái Jaina này nói rằng nếu ai đó ngã xuống giếng, đừng giúp người đó thoát ra. Bạn sẽ ngạc nhiên - làm sao người ta có thể nói được điều này? Bạn đang đứng đó, người này đang kêu cứu, la to xin giúp đỡ, nhưng giáo phái này nói, "Đừng giúp người đó, bởi vì người đó đang chịu đựng nghiệp quá khứ của người đó. Đừng can thiệp. Nếu ông can thiệp và kéo người đó ra người đó sẽ phải ngã vào lần nữa đấy, cho nên ông sẽ không thực sự là giúp đỡ đâu. Ngược lại, ông sẽ làm chậm trễ quá trình mà đáng ra thì đã được hoàn thành bây giờ. Và bằng việc can thiệp vào cuộc đời người đó và nghiệp người đó ông đang tạo ra nghiệp nào đó cho bản thân mình, bởi vì can thiệp vào cuộc sống của ai đó, làm rối quá trình của người đó, sự phát triển của người đó, là tội lỗi."

Do đó các tín đồ của giáo phái này không giúp bất kì ai theo bất kì cách nào. Giúp đỡ là tội lỗi, phục vụ là tội lỗi. Điều đó có vẻ rất ngớ ngẩn, nhưng nếu bạn chấp nhận tiền đề của họ thế thì nó không ngớ ngẩn. Tiền đề này được chấp nhận, nó dường như là kết luận logic của tiền đề này.

Các triết lí ngớ ngẩn đã nảy sinh, chỉ vì một lí do thôi: làm sao né tránh trách nhiệm? Đổ nó lên vai ai đó khác! Đó có thể là Thượng đế, số phận, lí thuyết nghiệp, hay, nếu bạn không theo tôn giáo, nếu bạn là người duy vật, thế thì bạn có thể đổ nó cho lịch sử, như Hegel đã làm - lịch sử chịu trách nhiệm. Nó lại là cùng trò chơi đó thôi - chỉ cái tên thay đổi, cái nhãn thay đổi. Nó không còn là

quá khứ, bây giờ nó được gọi là lịch sử - không phải nghiệp cá nhân mà là nghiệp của xã hội mới có tính quyết định; cá nhân bất lực. Thực ra, theo Hegel cá nhân là hư cấu; chỉ xã hội tồn tại và lịch sử là nhân tố tất định.

Và hàng triệu và hàng triệu năm đã trôi qua rồi! Làm sao bạn có thể tranh đấu với nó được? Bạn có thể làm được gì về nó? Bạn hoàn toàn bất lực! Mọi điều có thể được làm là: chấp nhận nó, là một phần của nó. Bất kì cái gì đang trong hoàn cảnh - khổ hay phúc lạc - bạn không chịu trách nhiệm. Làm sao bạn có thể chịu trách nhiệm cho toàn thể lịch sử được - từ chính lúc bắt đầu, nếu như có lúc bắt đầu nào?

Karl Marx nói nó không phải là lịch sử mà cấu trúc kinh tế của xã hội đấy. Sigmund Freud nói nó không phải là cấu trúc kinh tế của xã hội đâu mà là cấu trúc vô thức của tâm lí của bạn - vô ý thức! Bạn không thể làm gì được về nó cả, nó ở bên ngoài bạn. Bạn có ý thức và nó là vô ý thức; không có cây cầu nào. Bạn hoàn toàn vô nhận biết về nó. Kẻ thù cứ vận hành từ góc tối bên trong bạn và không có khả năng nào đem ánh sáng tới cho nó. Nhiều nhất chúng ta có thể phân tích, hiểu tình huống, và được điều chỉnh theo nó.

Mọi triết học, tâm lí học, xã hội học này đều là bịa đặt của con người để né tránh một hiện tượng đơn giản: hiện tượng trách nhiệm.

Người tôn giáo thực được sinh ta vào khoảnh khắc bạn chấp nhận trách nhiệm của mình cho bản thân mình, khoảnh khắc bạn nói, "Bất kì điều gì mình đang vậy đều là chọn lựa của mình - không phải của quá khứ mà của hiện tại. Nó là chọn lựa của mình về khoảnh khắc này, và nếu mình muốn thay đổi nó mình tuyệt đối tự do để thay đổi nó. Không ai có thể cản trở mình được - không lực xã hội nào, không quốc gia nào, không lịch sử nào, không kinh tế nào, không vô thức nào có thể cản trở mình được. Nếu mình quyết tâm thay đổi nó, mình có thể thay đổi nó."

Vâng, lúc ban đầu trách nhiệm có vẻ như nặng nề, trọng lượng nặng; đổ trách nhiệm lên ai đó khác tạo cảm giác thoải mái. Ít nhất bạn có thể tận hưởng ngần này, rằng "Mình không chịu trách

nhiệm." Bạn có thể tận hưởng rằng bạn chỉ là nạn nhân, bất lực. Lúc ban đầu việc chấp nhận trách nhiện về chính bản thân bạn một cách toàn bộ *là* nặng nề. Nó tạo ra thất vọng, phiền não, lo âu, nhưng chỉ lúc ban đầu thôi. Một khi nó được chấp nhận, dần dần, dần dần bạn trở nên nhận biết về tiềm năng lớn lao và tự do lớn lao mà nó đem lại.

Nếu tôi chịu trách nhiệm cho khổ của tôi, điều đó cũng có nghĩa, một cách tự động, là tôi chịu trách nhiệm cho phúc lạc của mình. Nếu tôi chịu trách nhiệm cho khổ của tôi, tôi có thể chấm dứt nó ngay lập tức. Để tôi nhắc lại từ 'ngay lập tức' - thậm chí không một khoảnh khắc nào người ta phải chờ đợi cả. Vấn đề không phải là thay đổi các kiếp quá khứ của bạn, vấn

đề không phải là thay đổi toàn thể xã hội, vấn đề không phải là đem tới chuyên chính của giai cấp vô sản, và vấn đề không phải là đi hết năm nọ tới năm kia vào phân tâm. Nó đơn giản là vấn đề chấp nhận trách nhiệm rằng "Dù tôi là bất kì ai, tôi đã tạo ra bầu khí hậu của tôi, con người tôi."

Con người được sinh ra chỉ như một tiềm năng. Con người có thể trở thành gai cho bản thân mình và cho người khác, con người cũng có thể trở thành đoá hoa cho bản thân mình và cho người khác. Và nhớ lấy, bất kì cái gì bạn đang là vậy cho người khác, bạn là cái đó cho bản thân mình nữa, và bất kì cái gì bạn là vậy cho bản thân mình bạn là cái đó cho người khác nữa. Nếu bạn là đoá hoa cho bản thân mình, hương thơm của bạn nhất định được toả ra; nó sẽ đạt tới người khác. Nếu bạn là gai cho bản thân mình, làm sao bạn có thể là hoa cho người khác được?

Đây là một trong những đóng góp vĩ đại nhất của Phật Gautama cho thế giới: ông ấy làm cho cá nhân chịu trách nhiệm tuyệt đối, dứt khoát, không đảo ngược được. Những người rất dũng cảm chấp nhận nó, chỉ các cá nhân hiếm hoi mới chấp nhận điều đó. Kẻ hèn bao giờ cũng muốn trốn khỏi trách nhiệm.

Những người theo Phật trở thành đệ tử và người thành tâm. Những người mà vì họ Phật trở thành thầy đều là loại người

hiếm hoi: thực sự dũng cảm, sẵn sàng mạo hiểm tất cả, sẵn sàng chấp nhận phiền não của việc tái sinh... bởi vì đây là tái sinh! Vứt bỏ tất cả những triết lí làm cho ai đó khác, XYZ, chịu trách nhiệm cho cuộc sống của bạn - đó là việc tái sinh. Việc chấp nhận toàn thể trách nhiệm của cuộc sống của bạn, bất kì cái gì bạn đang là - tốt, xấu, tội nhân, thánh nhân

- nghĩa là bạn đã lấy bước nhảy lượng tử. Nhưng chẳng mấy chốc trách nhiệm biến thành tự do. Giải thoát vĩ đại thế xảy ra qua nó!

Cùng kiểu người đang đó đang tụ tập quanh tôi lần nữa. Tôi không ở đây cho những kẻ hèn nhát. Kẻ hèn nhát có nhiều chỗ khác trên thế giới, nhiều người giúp họ - giúp họ vẫn còn là kẻ hèn nhát vĩnh viễn. Tôi tồn tại ở đây chỉ dành cho những người dũng cảm, người phiêu lưu: những người sẵn sàng mạo hiểm và mạo hiểm tất cả, những người sẵn sàng tham dự, cam kết, những người sẵn sàng đánh cược mọi thứ cho giải thoát, cho biến đổi, cho việc đạt tới chân lí tối thượng.

Lời kinh này của ngày hôm nay là những phát biểu nhỏ, rất hàm chứa. Đó đích xác là điều kinh ngụ ý. Kinh nghĩa là một phát biểu tinh tuý, không nói kĩ lưỡng, không giải thích, không tô điểm - chỉ cái lõi trơ trụi, trần trụi của nó. Nó được cần tới trong những ngày đó, bởi vì mọi người phải ghi nhớ những kinh này. Do đó chúng phải rất cô đọng, chúng phải vắn tắt, để cho mọi người có thể nhớ được hàng thế kỉ, bởi vì chúng sẽ đi từ thế hệ này sang thế hệ khác như một phần của kí ức mọi người. Sách còn chưa có trong sự tồn tại, việc in ấn còn chưa tới trong sự tồn tại. Mọi người phải ghi nhớ; do đó mới có phương cách lời kinh. Kinh nghĩa là câu châm ngôn, chính cốt lõi tinh tuý, nhưng nếu bạn ghi nhớ nó bạn bao giờ cũng có thể giải mã nó.

Và đó là điều tôi đang làm ở đây: giải mã những kinh này cho bạn.

Một người có ba con gái. Một hôm một người bạn tới gặp ông ấy và trong cuộc nói chuyện đã hỏi tên của các con gái là gì.

Người cha nói rằng con gái cả tên là S.C., con thứ

tên là, M.C., và con út tên là, D.C.

"Tên đó có nghĩa gì vậy?" anh bạn hỏi.

Người cha đáp, "Con cả, S.C., được sinh ra từ

'sheer curiosity - cực kì tò mò'; con thứ, M.C., được sinh ra bởi 'mutual consent - bằng lòng lẫn nhau'; và

con út, D.C., được sinh ra bởi 'damn carelessness - bất

cẩn chết tiệt'."

Quan sát cuộc sống của bạn - dù nhiều hay ít nó đều là bất cẩn chết tiệt, nó là D.C.! Bất kì cái gì bạn đang là, bạn đều có tính ngẫu nhiên, như mẩu gỗ trôi giạt. Bạn đã không chọn lựa là bất kì cái gì bạn đang là; bạn đã không lấy quyết định có ý thức về nó, bạn đã không định nó như vậy. Bạn chỉ phó mặc cho gió. Nhìn vào toàn thể cuộc sống của bạn mà xem, vào cách mọi sự đã từng xảy ra cho bạn. Chỉ ngẫu nhiên!

Một người đàn bà gặp bạn và bạn rơi vào tình yêu, bởi vì cô ấy có cái mũi đẹp. Bây giờ mũi đang quyết định ra cuộc sống của bạn đấy! Hay cô ấy có tóc vàng hoe hay thân hình đẹp. Quan sát điều quyết định ra hành vi của bạn, tương lai của bạn! Bây giờ, mầu tóc của cô ấy hay cách người đàn bà này bước đi hay cách cô ấy hát hay mầu mắt cô ấy - là những điều có thể quyết định ra tình yêu của bạn sao? - bởi vì tình yêu của bạn sẽ thay đổi cuộc sống của bạn! Nhưng đó là cách mọi thứ xảy ra.

Kể từ việc phát minh ra xe hơi nhiều thứ đã thay đổi, bởi vì khu vực ngẫu nhiên đã trở nên rất lớn. Bằng không mọi người thường rơi vào tình yêu với người lân cận mình; bây giờ miền này đang lớn hơn lên. Bây giờ thanh niên có xe riêng của họ: trong vòng vài giờ họ có thể đi xa tới hàng trăm dặm. Trong quá khứ, mọi người thường yêu những người lân cận - ai đó sống bên cạnh nhà hay ai đó sống trong cùng ngôi nhà. Xe hơi đã làm thay đổi toàn thể hình mẫu cuộc sống của mọi người, chuyện tình của họ!

Bây giờ, đây là loại nhân loại gì mà được quyết định bởi những điều bên ngoài như vậy? Nhưng đó là cách nó vậy, và tốt hơn cả là nhìn nó như nó vậy.

Mọi người đã trở nên thông minh hơn - nếu không thông minh, ít nhất trí thức hơn, có giáo dục hơn, có văn hoá hơn, tinh tế hơn - nhưng phong cách sống cơ bản của họ vẫn như cũ: vô ý thức,

ngẫu nhiên. Mọi người không sống từ tinh hoa của họ, họ đơn giản phụ thuộc vào hoàn cảnh ngẫu nhiên. Và không chỉ những người nhỏ bé, mà những người bạn cho là thiên tài, ngay cả họ cũng cư xử theo cách rất ngu xuẩn.

Nhà vật lí của thế kỉ hai mươi, Niels Bohr, đã có đóng góp lớn lao cho thế giới khi ông ấy làm chi tiết cấu trúc và vận hành của nguyên tử, và đặt nền tảng cho lí thuyết cơ học lượng tử. Ông ấy là nhà khoa học của các nhà khoa học.

Một hôm một đồng nghiệp người Mĩ được Bohr mời tới quê hương Đan Mạch của ông ấy. Người Mĩ thấy một chiếc bùa vận may phía trên bàn làm việc - chiếc móng ngựa lật úp treo trên tường.

"Chắc chắn là ông không tin móng ngựa sẽ đem tới cho ông vận may, đúng không, thưa giáo sư Bohr?" vị khách ngỡ ngàng hỏi. "Sau rốt, chúng ta đều là các nhà khoa học điềm đạm!"

"Tôi không tin vào điều như vậy đâu, anh bạn tốt của tôi ơi, không tin chút nào cả. Tôi chắc chắn là không thể tin được vào những điều vô nghĩa ngu xuẩn thế," người Scandinavian tái khẳng định với ông ấy. "Tuy nhiên, tôi được bảo rằng móng ngựa sẽ đem tới cho ông vận may dù ông có tin vào điều đó hay không."

Bây giờ, một người như Niels Bohr, một trong những thiên tài của thế kỉ này, vẫn hành xử theo cùng cách, cùng cách vô ý thức như người thường bao giờ cũng hành xử! Dường như giáo dục chẳng tạo ra khác biệt gì, khoa học chẳng tạo ra khác biệt gì, văn minh chẳng tạo ra khác biệt gì. Con người cứ sống và lặp lại những hình mẫu cũ.

Và hình mẫu lớn nhất và cổ nhất là: không chấp nhận trách nhiệm về bản thân mình. Và né tránh trách nhiệm là né tránh việc sinh thành ra linh hồn bạn. Và bạn bao giờ cũng có thể tìm ra cớ để né tránh việc sinh thành đó... bởi vì mọi việc sinh đều sẽ đau đớn, và việc sinh càng lớn, càng đau hơn.

Mọi người co trách nhiệm của họ lại, họ co lại với trách nhiệm của họ. Bất kì khi nào một vấn đề xuất hiện cần đáp ứng một cách tự phát, họ đều lúng túng. Họ tìm trong kí ức, trong quá khứ của

mình, cách phản ứng. Và nhớ: phản ứng không phải là đáp ứng. Phản ứng nghĩa là bạn đang lặp lại hình mẫu cũ. Bạn không nhận biết về tình huống hiện thời, bạn không đáp ứng với nó. Bạn đang đáp ứng với tình huống nào đó không còn đó nữa.

Cuộc sống cứ thay đổi và hình mẫu của bạn trở nên cố định, bởi vì tâm trí là cái máy. Tâm trí không thể thay đổi được bản thân nó. Chừng nào bạn còn chưa trở nên rất ý thức và bắt đầu dùng tâm trí mình một cách có ý thức, tâm trí cứ cho bạn những công thức làm sẵn. Chúng có thể đã từng hiệu quả trong những tình huống khác nào đó, nhưng chúng không liên quan mãi mãi - bởi vì cuộc sống chưa bao giờ hệt nhau ngay cả cho hai khoảnh khắc liên tiếp.

Người có trách nhiệm là người tỉnh táo, luôn quan sát, và không bao giờ hành động từ quá khứ của mình mà hành động từ nhận biết hiện tại của mình. Bằng không bạn bao giờ cũng bị lạc hậu. Đó là cách mọi người đang vậy - bao giờ cũng lạc hậu. Họ cứ cho những câu trả lời cho các câu hỏi mà không được hỏi. Họ cứ làm những thứ cực kì mất thời gian và năng lượng - bởi vì tình huống không đòi hỏi chúng.

Bây giờ con người đã trở nên rất có khả năng về mặt khoa học, nhưng về mặt tâm hồn con người còn chưa đủ chín chắn. Và công nghệ cùng tất cả quyền năng của nó ở trong tay của những người chưa chín chắn là rất nguy hiểm. Hiroshima và Nagasaki sắp sửa sẽ được lặp đi lặp lại. Điều đó giống như đưa cho trẻ nhỏ chiếc kiếm để chơi: hoặc nó sẽ làm hại bản thân nó hoặc ai đó khác. Điều đó nhất định xảy ra; điều hại là gần như không tránh khỏi.

Và đó là điều đã xảy ra cho thế giới hiện đại. Về mặt khoa học chúng ta có công nghệ lớn có thể làm thay đổi toàn thể bề mặt trái đất và chung cuộc toàn thể khuôn mặt của vũ trụ, nhưng về mặt tâm hồn chúng ta chưa chín muồi. Về mặt tâm hồn chúng là ở sau hàng thế kỉ - có lỗ hổng nhiều thế kỉ giữa khoa học của chúng ta và tâm trí của chúng ta!

Suy ngẫm lần nữa về phản ứng của Niels Bohr đi. Ông ấy nói, "Tôi đã được bảo rằng nó sẽ là ân huệ dù ông tin vào nó hay không." Ông ấy đang sống trong cuộc sống mê tín!

Vâng, điều đó là được với người nguyên thuỷ, nhưng với Niels Bohr, một trong những bộ óc tinh tế nhất, người đã đóng góp lớn cho tri thức hiện đại, người cùng loại với Albert Einstein, Eddington, Edison, và những người khác... người có trí tuệ lớn, vẫn vận hành như đứa trẻ nhỏ, người nguyên thuỷ, vận hành rất trẻ con!

Và để tôi nhắc bạn lần nữa: cũng như có khác biệt lớn lao giữ phản ứng và đáp ứng, cũng có sự khác biệt lớn lao giữa như trẻ thơ và ngây thơ. Đừng ngây thơ. Vâng, hồn nhiên như trẻ thơ là hay, như mê tín ngây thơ lại là xấu.

Và nhớ loại cớ nào bạn cứ đi tìm trong cả đời mình, bởi vì nếu bạn cứ tìm ra cớ cho cách thức cuộc sống của bạn, nó sẽ cứ còn lại đúng cách nó đang là. Nó sẽ không bao giờ bị thay đổi cả, bởi vì không ai khác có thể làm điều đó cho bạn được.

Gái điếm cố gắng bán hàng cho một đàn ông trên

Đại lộ Công viên.

"Tôi không đi vì ba lí do," anh ta đáp. "Tôi đã hứa với vợ tôi, và tôi cũng đã hứa với mẹ tôi, rằng tôi sẽ không ngu mà đi với đàn bà lạ đâu."

"Cớ thứ ba của anh là gì?" gái điếm hỏi. "Tôi mới có một con bé rồi!" anh ta nói.

Nhìn vào lập luận phi lí của bạn đi - ngu xuẩn, nếu bạn là người có chút ít quan sát; bằng không chúng có vẻ đúng cả.

Phật nói:

Điều hại là của ông.

Điều đầu tiên cần chú ý: Phật không gọi nó là tội lỗi, ông ấy gọi nó là điều hại - sai lầm, lỗi, nhưng không là tội. Thực ra, trong cách nhìn của Phật không có cái gì như tội lỗi cả. Gọi cái gì đó là tội lỗi là kết án nó, và đó không chỉ là kết án hành động, đó là kết án người này nữa. Từ 'tội lỗi' là rất nặng nề. Phật dùng từ

'điều hại' - thay đổi là lớn lao. Nếu bạn gọi nó là tội lỗi, thế thì bạn phải bị trừng phạt vì nó. Thế thì bạn là tội nhân, thế thì bạn sẽ

phải chịu khổ lúc nào đó trong tương lai.

Tương lai được tạo ra bởi các tu sĩ, bởi lí do nào đó. Trong cuộc sống chúng ta thấy nhiều kẻ tội nhân nở hoa: họ nổi tiếng, họ có quyền thế, họ giầu có. Thực ra, là tổng thống hay là thủ tướng của một nước, bạn phải rất vô đạo đức. Bạn phải phạm đủ mọi loại điều vô đạo đức, chỉ thế thì bạn mới có thể leo tới chức vụ cao nhất. Không dễ lên tới đó đâu: bạn phải cạnh tranh, bằng phương tiện sai hay phương tiện đúng.

Trong chính trị chẳng có gì sai hay đúng cả: mọi thứ đúng là những thứ cho bạn kết quả. Dùng mọi loại thang để leo tới chức vụ cao nhất, và một khi bạn đã lên tới rồi, không ai sẽ nhớ điều bạn đã làm trên đường. Một khi bạn có quyền, mọi người đơn giản quên tất cả về điều bạn đã làm cho họ. Không chỉ điều đó đâu - bạn có thể viết lại toàn thể lịch sử nữa! Đó là điều Joseph Stalin đã làm, Adolf Hitler đã làm.

Joseph Stalin đã viết lại sử của Cách mạng Nga: tất cả những cái tên mà ông ta chống lại đều bị vứt bỏ đi. Trotsky, người đã là một nhân vật lỗi lạc trong cách mạng hơn Stalin nhiều, đã hoàn toàn bị vứt bỏ; ông ấy thậm chí bị loại ra khỏi các ảnh. Stalin đã nắm quyền trong một thời kì dài: ông ta đã thay đổi toàn bộ lịch sử, ông ta đã làm ra lịch sử mới - bịa ra!

Một khi ông ấy chết, cùng điều đó được Khrushchev làm cho ông ấy - ông này thay đổi lại lịch sử lần nữa. Ngay cả xác của Stalin, được gìn giữ như xác của Lenin cũng đã bị loại bỏ khỏi chỗ của nó, bởi vì xác của ông ấy nằm cạnh xác Lenin. *Ông ấy* đã chỉ đổi ảnh và lời! Khrushchev loại bỏ xác của Stalin. Mọi người nhổ vào xác chết của ông ta. Nó bị bỏ vào một góc xa xôi, một nơi không ai tới cả.

Tôi đã nghe nói rằng ai đó đã gợi ý, "Tại sao đồng chí không gửi cái xác sang Israel?"

Khrushchev nói, "Tôi ngại lắm, bởi vì người ta nói rằng có lần một người được phục sinh sau ba ngày. Tôi có thể gửi xác ông ấy tới bất kì đâu, nhưng không gửi tới Israel đâu. Ai mà biết được - ngộ nhỡ ông ấy quay lại thì sao...? Chỉ ý niệm đó!" ... Bởi vì trong ba mươi

năm Khrushchev đã chỉ vẫy đuôi trước Stalin. Trong ba mươi năm ông ấy chỉ như một con chó, không hơn thế! Sau cái chết của Stalin, khi ông ấy trở nên có quyền, ông ấy trả thù.

Ai đó đã hỏi ông ấy trong một cuộc hội nghị, "Nếu đồng chí chống lại Stalin dữ thế, tại sao đồng chí đã không khẳng định điều đó khi ông ấy còn sống? Trong ba mươi năm đồng chí đã cùng làm việc với ông ấy - thậm chí không có lấy một trường hợp nào ghi lại rằng đồng chí đã tranh cãi với ông ấy hay đã nói cái gì chống lại ông ấy hay thậm chí thảo luận về bất kì cái gì. Đồng chí bao giờ cũng là người nói có. Đồng chí giải thích điều đó thế nào, sự liên kết của đồng chí trong ba mươi năm với Stalin? Nếu ông ấy sai, thế thì đồng chí cũng sai!" Ai đó nói to từ hàng ghế cuối của phòng hội nghị.

Khrushchev đứng im lặng một chốc, thế rồi ông ấy nói, "Xin mời đồng chí đứng dậy và nói đồng chí là ai!" Không ai đứng dậy cả, và ông ấy nói, "Bây giờ đồng chí thấy rồi chứ? Đây là câu trả lời của tôi! Đồng chí không thể đứng dậy và nói tên đồng chí trước tôi được; đó là cùng tình huống với tôi trong những ngày đó. Tôi có thể giết đồng chí - ông ấy có thể đã giết tôi!"

Và cùng điều đó đã được làm cho Khrushchev.

Đó là cách nó đã từng diễn ra. Trong chính trị quyền lực bạn không nghĩ tới phương tiện đúng hay sai. Trong chính trị không có đúng, không có sai: bất kì cái gì thành công đều đúng và bất kì cái gì thất bại

đều sai. Và tình huống cũng là như vậy ở bãi chợ. Nếu bạn thành công trong việc tích luỹ tiền, bạn đúng.

Các tu sĩ trở nên nhận biết về vấn đề này. Vấn đề là: tội nhân thành công trong cuộc sống - thế thì làm sao giải thích được điều đó? Nếu tội nhân mà phải bị trừng phạt, thì đây là loại trừng phạt gì vậy? Thực ra, thánh nhân dường như bị phạt còn tội nhân dường như được thưởng. Giải thích điều này thế nào? Kiếp sống tương lai là cách thoát duy nhất cho vấn đề này.

Các tu sĩ đã bịa ra ý niệm này rằng địa ngục và cõi trời là kiếp sống sau. Trong kiếp này tội nhân có thể thành công, nhưng trong kiếp sống tiếp người đó sẽ phải khổ, sau cái chết người

đó sẽ phải chịu khổ. Và thánh nhân có thể chịu khổ trong kiếp này, nhưng sau cái chết người đó sẽ được thưởng: người đó sẽ được đưa lên thiên đường. Bây giờ, không ai biết gì về kiếp sau cả, liệu nó có hay không. Không ai đã bao giờ quay lại từ đó; không ai đã bao giờ tường trình nó giống cái gì, cái gì xảy ra ở đó. Nhưng nó là phương cách tốt; nó giúp cho tu sĩ an ủi mọi người.

Phật chưa bao giờ dùng từ 'tội lỗi', bởi vì nó có tính kết án. Ông ấy có kính trọng sâu sắc với nhân loại thế! Không thầy nào khác đã từng biểu lộ kính trọng nhân loại như Phật. Và khó mà biểu lộ được sự kính trọng nhân loại, thực sự khó, bởi vì nhân loại hành xử theo cách ngu xuẩn thế. Chỉ thầy chứng ngộ vẫn có thể biểu lộ sự kính trọng nhân loại, mặc cho tất cả những điều nhân loại vẫn đang làm.

Phật dùng từ 'điều hại'; nó không kết án bạn. Nó đơn giản nói rằng bạn đã chọn cách sai. Và ông ấy nói: *điều hại là của ông*. Điều đó không bị tiền định bởi Thượng đế, bởi số phận, hay bởi bất kì ai khác - nó là của bạn. Và buồn khổ đi theo điều hại - hay, chính xác hơn, buồn khổ xảy ra đồng thời với điều hại, cũng là của bạn. Không có thượng đế nào trừng phạt bạn cả, không cần, bởi vì nếu có thượng đế - lại bịa đặt của tu sĩ - nếu có thượng đế như quan toà... quan toà có thể bị hối lộ chứ.

Và tu sĩ đã từng bảo mọi người, "Cầu nguyện Thượng đế đi, cầu nguyện Thiên Chúa đi, và ông sẽ được tha thứ." Tán dương là gì? Nó là một loại hối lộ!

Do đó, ở một nước như Ấn Độ nơi mọi người đã từng cầu nguyện Thượng đế hàng thế kỉ, hối lộ là rất đơn giản. Không ai nghĩ điều đó là sai - nó là cái gì tôn giáo chứ! Nếu ngay cả Thượng đế mà cũng có thể bị hối lộ, nói gì tới anh cảnh sát nghèo! Nếu ngay cả Thượng đế mà cũng có thể bị hối lộ và thuyết phục làm những điều lợi cho bạn, nói gì tới quan toà nghèo? Và nếu Thượng đế không sai, sao quan toà bị coi là sai?

Ở phương Đông, hối lộ không bị coi là sai; chính khái niệm phương Tây là hối hộ là sai. Ở phương Đông nó chỉ là một

việc đơn giản, nó bao giờ cũng được làm. Tu sĩ không là gì ngoài tác nhân giữa bạn và Thượng đế: họ nhận hối lộ từ bạn, và nhân danh bạn họ cầu xin Thượng đế. Tất nhiên, trong những thứ như hối lộ, tác nhân được cần tới bởi vì đưa hối lộ trực tiếp bạn sẽ cảm thấy sợ. Người này có thể cảm thấy không đúng; người này có thể thấy bị xúc phạm, cảm giác nhân phẩm của người này có thể bị xúc phạm. Người này có thể cảm thấy bị tổn thương khi nghĩ, "Ông nghĩ gì về tôi? Rằng ông có thể mua được tôi sao?" Hay, cho dù người này có muốn nhận nó, người này có thể nói không, người này có thể phủ nhận nó. Người này có thể nói, "Tôi chưa bao giờ nhận hối lộ nào cả." Ý thức của người đó về bản ngã ngoan đạo có thể chiếm quyền sở hữu con người đó. Tác nhân được cần tới, người trung gian biết cả hai bên cho nên bạn không cần đương đầu trực tiếp với người này. Ở mọi nơi tác nhân đều được cần tới.

Các tu sĩ đã là tác nhân giữa con người và Thượng đế. "Con phạm tội à? Đừng lo," tu sĩ nói. "Đưa đủ tiền hối lộ ra đây và con sẽ được tha thứ. Và Thượng đế rất từ bi." Nếu bạn không hối lộ thế thì dĩ nhiên bạn phải chịu khổ rồi.

Phật đã loại bỏ Thượng đế hoàn toàn. Ông ấy đã loại bỏ Thượng đế bởi vì ông ấy muốn loại bỏ tu sĩ. Chừng nào Thượng đế còn chưa bị loại bỏ tu sĩ không thể nào bị loại bỏ; ông ta chỉ là cái bóng của Thượng đế, sản phẩm phụ. Thượng đế là bịa đặt của ông ta! Do đó toàn thể giới tu sĩ của Ấn Độ đều chống lại Phật, bởi vì ông ấy đang phá huỷ đi chính thương mại của họ, ông ấy tiết lộ ra chính bí mật thương mại của họ, ông ấy chặt chính gốc rễ của họ.

Và Ấn Độ có giới tu sĩ lâu nhất, cũ nhất trên thế giới: người brahmins. Trong mười nghìn năm họ đã từng khai thác mọi người. Họ đã sống trên sự khai thác, họ đã không làm cái gì khác cả. Họ đã không làm việc cực nhọc, họ đã không lao động. Toàn thể chức năng của họ chỉ là hành động như kẻ trung gian.

Phật mới thực sự chặt đi chính gốc rễ của giới tu sĩ, toàn thể thể chế đi cùng nó, và việc khai thác nhân danh tôn giáo. Ông ấy nói:

Điều hại là của ông. Buồn khổ là của ông.

Không có Thượng đế nào cho bạn sự trừng phạt, từng hành động của điều hại về bản chất đều đem buồn khổ tới cho bạn. Nếu bạn cho tay vào lửa bạn sẽ bị bỏng. Không phải là cần có quan toà để tuyên bố rằng bây giờ bạn phải bị trừng phạt bởi sắc lệnh của Thượng đế hay sắc lệnh của quan toà; bạn phải bị trừng phạt bởi vì bạn đã đưa tay vào lửa. Không cần bất kì ai tuyên bố phán quyết nào. Khoảnh khắc bạn đưa tay vào lửa bạn sẽ bị bỏng - ngay lập tức, tức khắc! Theo cách nhìn của Phật, hành động đem tới kết quả riêng của nó; chẳng cần quan toà nào cả.

"Tai nạn này xảy ra thế nào?" bác sĩ hỏi.

"Thế này," bệnh nhân giải thích, "Tôi đang làm tình với cô gái của mình trên chiếc thảm phòng ngủ thì, bất ngờ, đèn treo trên trần rơi xuống chúng tôi."

"May mắn là anh chỉ phải chịu vài vết rách nhỏ trên mông," bác sĩ nói. "Tôi nghĩ anh là người rất may mắn đấy."

"Bác sĩ nói thế chứ," người này kêu lên. "Một phút sớm hơn nó có thể đã làm vỡ sọ tôi rồi!"

Điều đó tất cả phụ thuộc vào bạn! *Điều hại là của ông. Buồn khổ là của ông.*

Nhưng đức hạnh cũng là của ông. Và thuần khiết.

Cho nên đừng cảm thấy buồn. Thực ra, cảm thấy vui đi. Phật đang cho bạn tự do toàn bộ... bạn có thể chọn. Nếu bạn đang thích buồn, đó là chọn lựa của bạn. Thế thì đừng phàn nàn. Bạn đã tự mình chọn nó; tận hưởng nó nếu bạn muốn tận hưởng nó. Điều đó tất cả là tuỳ bạn.

Cô dâu trở về từ tuần trăng mật và kể lại kinh nghiệm của mình cho người bạn thân nhất của cô ấy. "Và đêm đầu tiên thế nào?" cô bạn hỏi trong mong đợi.

"Ồ, kinh khủng!" cô dâu nói. "Cả đêm - lên và xuống, trong và ngoài, lên và xuống, trong và ngoài. Chẳng bao giờ vào được phòng cạnh thang máy!"

Cả đời bạn là chọn lựa của bạn: bạn có thể ở trong địa ngục, bạn có thể ở cõi trời. Và cõi trời và địa ngục là không xa xôi nhau gì

cả. Thực ra, thậm chí không có lấy một hàng rào giữa hai nơi này, không có phân chia; chúng hội nhập và tan chảy vào nhau. Bạn có thể dễ dàng đi từ không gian này sang không gian kia.

Và mọi người đều đã thử đủ mọi thứ, nhưng không cái gì thành công. Mọi người đã thử rượu và ma túy và mọi người đã thử lời cầu nguyện, nghi lễ tôn giáo - chẳng cái gì có tác dụng. Có thể trong một khoảnh khắc, hay trong vài giờ, mescaline hay LSD có thể đem bạn đi xa khỏi khổ hiện tại của bạn, nhưng thực ra chúng chẳng đưa bạn đi xa - chúng đơn giản làm cho bạn vô nhận biết về nó.

Chỉ một điều đã thành công và đó là việc trở nên có ý thức hơn, chấp nhận rằng đó là trách nhiệm của bạn; nếu bạn khổ, thế thì nhìn vào nó và tìm ra cách bạn đã chọn nó và tại sao bạn đã chọn nó. Và thấy rằng nó là chọn lựa của bạn: nếu bạn vẫn muốn ích lợi tới cùng nó...

Vâng, có vài ích lợi; đó là lí do tại sao mọi người chọn khổ. Không ai muốn khổ cả, nhưng có vài ích lợi tới cùng khổ. Mọi người đều muốn phúc lạc, nhưng có vài bất lợi - ít nhất chúng cũng có vẻ bất lợi theo quan điểm của bạn. Đó là lí do tại sao người ta muốn phúc lạc nhưng không chọn nó, người ta không muốn khổ những vẫn chọn nó.

Khổ cho bạn cảm giác về bản ngã. Khổ tách bạn khỏi sự tồn tại, xác định ra bạn. Phúc lạc là hội nhập, tan chảy. Các định nghĩa của bạn biến mất, bản ngã của bạn không được tìm thấy nữa. Cho nên những người muốn cảm thấy "tôi đây," họ phải chọn khổ, không có cách khác. Cái 'tôi' nuôi dưỡng cho khổ; bạn có thể không thích khổ nhưng bạn thích bản ngã, và đó là động cơ tinh vi cho việc chọn khổ. Bạn thích phúc lạc, nhưng bạn không muốn tan chảy.

Chuyện xảy ra nhiều lần: mọi người tới tôi và họ nói.... Và cùng điều đó đã xảy ra với Phật: nhiều lần ông ấy đã được hỏi cùng một câu hỏi - và có thể đó là cùng một người đã hỏi ông ấy và bây giờ họ đang hỏi tôi! Ông ấy đã được hỏi nhiều lần, "Thầy nói phúc lạc sẽ có đó khi chúng tôi đã biến mất. Nhưng nếu chúng tôi

không có đó, phỏng có ích gì mà đạt tới phúc lạc? Nếu tôi không có đó để tận hưởng nó, phỏng có ích gì?"

Cùng những người đó tới tôi và hỏi, "Nếu tôi biến mất, thế thì tôi chẳng thấy ra vấn đề. Cho dù có phúc lạc, nếu tôi không có, ai sẽ kinh nghiệm nó?" Và về mặt logic dường như là luận cứ của họ là hợp thức - nhưng chỉ về mặt logic thôi, không về mặt tồn tại.

Phúc lạp không phải là kinh nghiệm. Không phải là có phúc lạc và bạn kinh nghiệm nó. Khi bạn biến mất bạn là phúc lạc; không cần bất kì ai để kinh nghiệm nó - bạn trở thành nó. Bạn bỏ trống... và phúc lạc bắt đầu nảy sinh trong bạn. Bạn đang chặn nó lại, bạn là rào chắn duy nhất.

Bạn phải nhìn sâu vào trong nó; chỉ thế thì kinh của Phật mới rõ ràng cho bạn.

Điều hại là của ông. Buồn khổ là của ông. Nhưng đức hạnh cũng là của ông. Và thuần khiết. Và ông ấy ngụ ý gì bởi thuần khiết? Đức hạnh không phải là thuần khiết sao? Không; do đó ông ấy phải nhắc tới nó một cách tách biệt. Thuần khiết nghĩa là trạng thái vượt ra ngoài cả hai tốt và xấu, khổ và phúc lạc - bên ngoài cả hai.

Có trạng thái siêu việt; nó là an bình. Phật gọi nó là niết bàn: việc dừng mọi trạng thái, tốt và xấu cả hai, ngày và đêm cả hai. Người ta đơn giản *hiện hữu*: đó là thuần khiết. Không kinh nghiệm nào, không cái gì xảy ra, không nội dung, tính chủ quan thuần tuý, im lặng vĩnh hằng: đó là thuần khiết.

Điều hại là của ông. Buồn khổ là của ông. Đức hạnh là của bạn, phúc lạc là của bạn, và bên ngoài mọi thứ là thuần khiết, phật tính, thức tỉnh, siêu việt. Cái đó cũng là của bạn.

Ông là cội nguồn
Của mọi thuần khiết và mọi không thuần khiết.

Đây là khăng khăng liên tục của ông ấy, rằng: *Ông là cội nguồn...* Ông ấy muốn bạn được nhắc nhở lặp đi lặp lại rằng: *Ông là cội nguồn...* Bạn đi vào trong thế giới như một tiềm năng thuần khiết, tiềm năng đa chiều. Bạn có thể trở thành bất kì cái gì. Bạn có thể là tội nhân, bạn có thể là thánh nhân. Bạn có thể là Adolf Hitler, Joseph Stalin, hay bạn có thể là vị Phật hay một Jesus. Bạn đem mọi loại tiềm năng cùng mình; bạn có thể chọn bất kì cái gì bạn muốn là. Bạn không được sinh ra được làm sẵn; bạn chỉ tới như một khả năng, cơ hội vô hạn.

Một cơ hội để trưởng thành, đó là điều cuộc sống là gì - một không gian để trưởng thành. Nhưng bạn có thể trưởng thành theo nhiều cách, những cách đối lập hẳn. Adolf Hitler có thể trở thành Phật Gautama; Gautam Siddhartha có thể trở thành Adolf Hitler. Adolf Hitler không được sinh ra như Adolf Hitler.

Chúng ta được sinh ra là *tabula rasa*, tấm đá sạch; không gì được viết lên nó. Chính là về sau chúng ta bắt đầu viết. Thế thì tấm này trở thành Bhagavadgita, Kinh Thánh, Talmud, Upanishads, và tấm khác trở thành cuốn sách khiêu dâm. Và đó là cùng một tờ giấy sạch mà trên đó sách báo khiêu dâm được in lên hay trên đó Bhagavadgita được in, và đó là cùng mực được dùng cho cả hai trường hợp và nó lại là cùng máy in nữa. Nhưng khác biệt thật bao la! Khác biệt bao la làm sao giữa Adolf Hitler và Phật Gautam! Và cả hai tới với cùng cơ hội, nhưng chọn lựa là khác nhau.

Tự nhắc nhở bản thân mình lặp đi lặp lại rằng: *Ông là cội nguồn của mọi thuần khiết và mọi không thuần khiết*. Một khi điều này được chấp nhận, tính đích thực lớn lao nảy sinh trong bạn.

Frederick II của Prussia, cũng nổi tiếng với cái tên Frederick Đại đế, đã thiết lập những cải cách và cải tiến xã hội trong cả nước mình. Một hôm ông ấy tới thăm bất ngờ trại tù để giám định các tiện nghi. Viên trưởng trại mất tinh thần khi bị yêu cầu

chỉ cho vua xem nhà tù để xem các điều kiện sống một cách cá nhân.

Khi Frederick đi qua nhà giam, những người tù chạy tới ông ấy, biện hộ cho sự hồn nhiên và cầu xin tha thứ. Nhà vua nghe mọi người, rồi bước tiếp. Ông ấy bị bao quanh bởi những người nói rằng họ không phạm tội.

Tuy nhiên một người vẫn ở trong góc của mình. Nhà vua ngạc nhiên. "Anh kia!" ông ấy gọi. "Sao anh ở đây?"

"Ăn cướp, thưa bệ hạ," tù nhân tuyên bố. "Và anh phạm tội?" Frederick hỏi.

"Hoàn toàn phạm tội, thưa bệ hạ. Tôi xứng đáng với sự trừng phạt của mình."

Nhà vua lấy chiếc gậy của mình tách đám đông ra và trỏ nó vào người coi tù. "Ông cai ngục," ông ấy nói, "thả tay phạm tội này ngay. Ta sẽ không để anh ta ở đây trong tù nơi mà theo gương mọi người anh ta sẽ làm hư hỏng tất cả những người hồn nhiên, huy hoàng ở trong đó."

Khoảnh khắc bạn nhận trách nhiệm một cách toàn bộ, đó là việc chuộc lại lớn lao, nó là tự do. Bạn bỗng nhiên ở ngoài nhà giam - chỉ bằng việc nhận trách nhiệm. Khó, rất khó rất gian nan để chấp nhận rằng "Tôi chịu trách nhiệm"; điều đó làm tổn thương bản ngã. Nhưng không có cách khác.

Không ai làm thuần khiết người khác.

Đây là cách Phật vứt bỏ toàn thể giới tu sĩ. Nếu không ai có thể làm thuần khiết được bạn, nếu không ai có thể làm thuần khiết được người khác, thế thì toàn thể chức năng của giới tu sĩ biến mất.

Giới tu sĩ lớn nhất trên thế giới bây giờ là giới linh mục Cơ đốc giáo. Và bạn có thấy lí do tại sao không? - bởi vì trong hai mươi thế kỉ họ đã từng tuyên bố rằng việc cứu rỗi là qua Jesus. Đó là gốc rễ căn bản của giới linh mục Cơ đốc giáo; nó tuỳ thuộc vào điều đó. Nếu bằng cách nào đó người ta có thể chứng minh được rằng Jesus không thể cứu được bất kì ai khác, thế thì toàn thể nhà thờ Cơ đốc giáo sẽ trở thành không liên quan.

Nhà thờ có liên quan, giáo hoàng có liên quan chỉ bởi vì lời tuyên bố nhân danh Jesus rằng "Jesus làm thuần khiết," rằng

"Jesus cứu vớt." Và giáo hoàng đại diện cho Jesus: ông ấy là đại diện của Jesus trên trần gian, của Thượng đế trên trần gian. Thượng đế là vô hình; Jesus không còn trong trần gian, nhưng ông ấy đã để lại các đại diện của mình và họ có những liên lạc trực tiếp - họ có thể quay số bất kì khoảnh khắc nào.

Họ có thể tiến cử bạn hay họ có thể cho tên bạn vào danh sách đen.

Phật nói: *Không ai làm thuần khiết người khác*. Bạn đã làm điều tai hại cho bản thân mình - bây giờ chỉ bạn mới có thể hoàn tác được nó. Sao lại đem ai đó khác vào trong nó? Nếu Jesus đã không là nguyên nhân cho điều hại của bạn, làm sao ông ấy có thể là nguyên nhân của việc cứu bạn khỏi những điều hại đó?

Phật nói: chư phật chỉ có thể chỉ con đường - nhưng ông phải bước đi. Họ không thể bước hộ bạn được; không ai có thể mang bạn tới thiên đường được. Bạn là người, bạn không phải là cừu! Nhưng ý niệm Ki tô giáo là ở chỗ Jesus là người chăn cừu và bạn là cừu. Và ý niệm Ki tô giáo là ở chỗ bạn càng lạc nhiều, cơ hội càng tốt để Jesus sẽ mang bạn trên vai ông ấy tới nhà tối thượng.

Điều này tất cả là bịa đặt! Jesus chỉ có thể cứu được bản thân ông ấy thôi, và bằng việc cứu bản thân mình, ông ấy có thể chỉ ra cho bạn con đường để cứu bản thân bạn, nhưng ông ấy không thể cứu bạn được.

Đây là chỗ Phật nổi bật trên mọi tôn giáo khác. Ông ấy thực sự rất, rất nhận biết không để bất kì cơ hội nào cho bất kì loại tu sĩ nào nảy sinh đằng sau ông ấy - bởi vì tu sĩ là kẻ thù lớn nhất của tôn giáo. Và các tu sĩ không phải là cây cầu giữa bạn và Thượng đế đâu; ngược lại, họ là bức tường.

Một quí ông Do Thái già cả trèo lên toa tầu hoả và chẳng mấy chốc bắt ngay vào cuộc hội thoại với một hành khách khác trong khoang, người này giải thích rằng mình là linh mục Cơ đốc giáo miền quê.

"Và sau khi là linh mục miền quê, ông trở thành cái rì trong nhà thờ của mình?" người Do Thái hỏi.

"Thế này, có thể tôi được chuyển vào một giáo xứ thị trấn."

"Rồi sau dó?"

"Ồ, không! Tôi sẽ không bao giờ được đặt cao hơn chỗ đó đâu."

"Nhưng nếu ông rất thạo trong việc ông có thể trở thành cái rì?" người Do Thái cứ hỏi dai dẳng.

"Thế này, tôi có thể trở thành một Đức ông." "Rồi sau dó?"

"Nếu tôi rất, rất may mắn tôi có thể trở thành giám mục."

"Rồi thì sao?" "Tổng giám mục." "Rồi sau dó?"

"À, hồng y giáo chủ ở Rome." "Thế dồi tiếp?"

"Từ các hồng ý giáo chủ, giáo hoàng được bầu ra." "Ồ, giáo hoàng. Sau ông ấy là rì?"

"Cái gì! Không có cái cao hơn giáo hoàng đâu. Ông ấy là linh mục của Thượng đế trên trần gian đấy!"

"Vậy về Jesus Christ thì xao?"

"Không, điều đó là báng bổ! Không ai có thể trở thành Christ được!"

"Ồ!" người Do Thái nói, "'một trong các bạn tui đã làm ra nó đấy."

Điều đó không báng bổ - mọi người đều có thể trở thành một christ, bởi vì christ là trạng thái của tâm thức; nó chẳng liên quan gì tới Jesus. Christ là tương đương với phật. Phật không liên quan gì tới Gautam Siddhartha - bất kì ai cũng đều có thể trở thành vị phật. Bất kì ai trở nên thức tỉnh đều là vị phật và bất kì ai thức tỉnh, được tôn lên bởi niềm vinh quang của thức tỉnh, đều là christ. Christ nghĩa là người được tôn lên. Người đã về nhà và được tôn lên với niềm vinh quang của việc trở thành một với Thượng đế, là một christ.

Bạn có thể là một christ.

Đã từng có nhiều christ trước Jesus Christ và sẽ có nhiều nữa. Thực ra, chung cuộc, từng cá nhân đều phải đạt tới trạng thái của tính christ. Điều đó không báng bổ - nhưng tu sĩ phải gọi nó là báng bổ. Ông ta không thể cho phép bạn trở thành một christ được, bởi vì nếu bạn trở thành một christ, tu sĩ không được cần tới chút nào nữa. Thậm chí ý niệm rằng bạn có thể trở thành christ nghĩa là bạn đã đi xa khỏi nanh vuốt của giới tu sĩ. Chính ý niệm

này là nguy hiểm đối với giới tu sĩ; đó là lí do tại sao nó lại báng bổ.

Nhưng Phật nói: *Không ai làm thuần khiết người khác.*

Đừng bao giờ bỏ quên việc của ông

Do đó, đừng phụ thuộc vào bất kì ai khác cứu bạn

- chỉ công việc riêng của bạn lên bản thân mình mới có thể cứu được bạn.

Đừng bao giờ bỏ quên việc của ông.... Điều gian nan là biến đổi bản thân bạn từ hình mẫu sai sang hình mẫu đúng, và từ hình mẫu đúng tới siêu việt. Điều đó là cuộc hành hương gian nan, vĩ đại, đó là nhiệm vụ lên dốc. Đừng cứ tin tưởng và lừa dối bản thân mình rằng ai đó sắp tới rồi: vị cứu tinh sẽ tới và sẽ cứu bạn khỏi tội lỗi của bạn và khỏi tù túng của bạn. Điều này chỉ là hi vọng, là sự thoả ước muốn. Và mọi người đã từng chờ đợi vị cứu tinh và cứu tinh chẳng bao giờ tới cả.

Không phải là đã không có cứu tinh - đã từng có rồi: một Phật, một Krishna, một Zarathustra, một Jesus, một Mohammed, một Moses. Đây tất cả đều là các christs, tất cả chư phật! Nhưng không ai có thể làm thuần khiết bạn được - chừng nào bạn còn chưa lấy quyết định, chừng nào bạn còn chưa trở nên cam kết biến đổi bản thân mình.

Đừng chờ đợi bất kì lối tắt nào - bạn không thể ăn gian với sự tồn tại được. Không ai có thể cõng bạn trên vai người đó; bạn phải đi tới đỉnh tối thượng theo cách riêng của mình.

Đừng bao giờ bỏ quên việc của ông

Vì việc của người khác,

Dù nhu cầu người đó lớn thế nào.

Và Phật nói: Cõ những người nghèo túng khắp xung quanh. Có những người ốm yếu, có những người bần cùng, có những người bại liệt người mù và người

điếc và người què. Nếu bạn bắt đầu phục vụ tất cả những người này bạn sẽ quên mất công việc thực. Đó là điều đã xảy ra cho người truyền giáo Ki tô giáo. Người đó cai quản trường học, bệnh viện, người đó phục vụ người nghèo, và tất nhiên người

đó được kính trọng lắm vì điều đó, nhưng người đó quên mất công việc thực.

Phật không nói đừng phục vụ bất kì ai; ông ấy nói đừng phục vụ với giá của công việc của bạn. Nếu bạn có thể phục vụ mọi người mà không quấy rối công việc thực của bạn với bản thân mình, điều đó là được; bên cạnh điều đó bạn có thể làm nó. Nhưng thực ra điều đó là không thể được - bạn không có nhiều năng lượng đâu. Trước hết bạn phải rót toàn thể năng lượng của bạn, toàn bộ năng lượng, vào tự trưởng thành.

Một khi bạn đã trở nên lớn, chín chắn, tỉnh táo, nhận biết, thế thì bạn có thể phục vụ mọi người và chỉ thế - bởi vì bạn sẽ có cái gì đó để chia sẻ: tình yêu, từ bi. Thế thì bạn sẽ có cái gì đó để thực sự giúp họ: hiểu biết, trí huệ. Ngay bây giờ bạn có thể làm được gì? Ngay bây giờ bản thân bạn còn trong lộn xộn tới mức bạn mà phục vụ ai đó thì bạn nhất định tạo ra nhiều lộn xộn hơn cho người đó.

Và đó là điều các nhà truyền giáo đã từng làm cho thế giới - họ tạo ra nhiều điều hại hơn, nhiều lộn xộn hơn. Họ nghĩ họ đang làm công việc vĩ đại, công việc thiêng liêng - điều đó là không thể được! Chừng nào bạn còn chưa thiêng liêng công việc của bạn không thể thiêng liêng được. Hành động không được quyết định bởi bản thân hành động mà bởi cội nguồn từ đó chúng nảy sinh.

Phật nói: *Đừng bao giờ bỏ quên việc của ông*... Phật đang nói đích xác điều tôi nói với bạn. Tôi nói với bạn: Trước hết hãy vị kỉ đã, hoàn toàn vị kỉ. Đó là một trong những chỉ trích về công việc của tôi: mọi người chỉ trích tôi bởi vì tôi làm cho mọi người vị kỉ. Tôi đang bảo họ thiền, trưởng thành, và quên hết về thế giới đi. Và thế giới đang trong rắc rối: có người nghèo và có người khổ, và đang cần những công bộc lớn. Và tôi đang dạy mọi người chỉ ngồi im lặng và thiền, hay nhảy múa và hân hoan.

Nhưng đó là điều Phật đang nói. Đó là điều người thức tỉnh bao giờ cũng nói cho thế giới. Trước hết trở nên chứng ngộ đi, tràn đầy ánh sáng, thế rồi làm bất kì cái gì xảy ra qua ánh sáng đó. Nếu việc phục vụ tới dễ dàng cho bạn, tốt. Nếu bạn muốn dạy mọi người, tốt. Nếu bạn muốn giúp người ốm, người già, tốt.

Nhưng ngay bây giờ bản thân bạn đang mù, bản thân bạn đang trong đêm tối của linh hồn. Bạn có thể làm gì với việc phục vụ của bạn? Bạn sẽ cho mọi người cái gì? Bạn chẳng có gì cả - bạn trống rỗng, hổng hoác.

Đừng bao giờ bỏ quên việc của ông vì việc của người khác, dù nhu cầu người đó lớn thế nào. Lắng nghe lời của Phật: Dù nhu cầu của người đó lớn thế nào, đừng bao giờ quên công việc riêng của bạn. Có cái gì đó rất nền tảng tham gia vào trong nó: bạn có thể giúp người khác chỉ nếu bạn đã giúp cho bản thân mình trước hết.

Có lần tôi ngồi trên bờ sông và một người bắt đầu chìm. Anh ta kêu lên cầu cứu. Tôi chạy tới, nhưng lúc tôi tới gần dòng sông để nhảy, một người khác ở gần hơn, ngay bên bờ, đã nhảy xuống rồi. Thế là tôi dừng

mình lại; không cần nữa. Nhưng thế rồi người kia bắt

đầu chìm - tôi phải cứu cả hai!

Tôi hỏi người thứ hai, "Sao anh nhảy nếu anh không biết bơi?"

Anh ta nói, "Tôi hoàn toàn quên mất! Lúc tôi nghe anh ta kêu, 'Cứu tôi với!' - tôi hoàn toàn quên mất rằng tôi không biết bơi. Tôi đơn giản nhảy, đấy là đáp ứng máy móc."

Đây không phải là cách giúp đỡ! Tôi nói, "Nếu mà tôi không ở đây, cả hai anh chắc đã chết đuối rồi! Có mọi khả năng người kia lần tới bờ một mình, không có anh... Bởi vì anh không biết bơi và anh sẽ bắt giữ lấy người kia và cả hai anh sẽ phụ thuộc vào nhau, có nhiều khả năng là cả hai anh sẽ chết đuối. Và anh tạo ra rắc rối không cần thiết cho tôi - trước hết tôi phải cứu anh, bởi vì anh ở gần bờ hơn, và người kia phải đợi lâu thêm chút nữa."

Nhưng điều này xảy ra trong cuộc sống mọi ngày: bạn bắt đầu giúp người khác mà không trở nên nhận biết rằng bản thân bạn đang cần giúp.

Hãy vị tha chỉ khi cái ta riêng của bạn được hoàn thành. Vị kỉ và không vị kỉ không đối lập nhau. Người thực sự vị kỉ nhất định trở nên không vị kỉ một ngày nào đó, bởi vì người thực sự vị kỉ là người đi tới khám phá ra cái ta bên trong của mình. Người thực sự vị

kỉ không thể quan tâm tới tiền, không thể quan tâm tới quyền, không thể quan tâm tới danh. Nếu người đó thực sự vị kỉ, mối quan tâm đầu tiên của người đó sẽ là: "Ta là ai?" Những người quan tâm tới tiền và quyền và danh không biết vị kỉ thực.

Tôi cũng dạy bạn vị kỉ thực, đích thực, bởi vì quan sát của riêng tôi là: từ nó nảy sinh ra tình yêu vị tha. Chúng không đối lập. Khi người ta được hoàn thành, người ta bắt đầu tuôn trào với từ bi.

Việc của ông là khám phá việc của ông

Và điều đầu tiên là - bước đầu tiên của công việc của bạn là - khám phá ra công việc của bạn.

Và thế rồi với cả trái tim mình

Để trao bản thân mình cho nó.

Phật ngụ ý gì khi ông ấy nói: *Việc của ông là khám phá việc của ông*...? Một phát biểu rất huyền bí, nhưng duy nhất rõ ràng như vậy; bằng không thì đơn giản, logic.

Có hai kiểu người trên thế giới. Cũng như về mặt sinh học có nam và nữ, về mặt tâm linh cũng có nam và nữ. Nam sinh học có thể không có tính tâm linh nam, nhớ lấy. Không có tất yếu về sự trùng hợp của chúng; lúc thì chúng trùng, lúc thì không. Nữ sinh học cũng nhất thiết là nữ tâm linh.

Đàn ông có thể thấy rằng sâu bên trong bản thân mình anh ta có nữ tính nhiều hơn nam tính: mềm mại hơn, mong manh hơn, nhạy cảm hơn, giống bụng mẹ hơn: ít hùng hổ hơn, ít tích cực hơn. Đàn bà có thể thấy sâu bên dưới rằng cô ấy không nhạy cảm, cô ấy hùng hổ.

Cũng như có nam và nữ về sinh học và tâm linh, vậy thì con đường tâm linh có thể được chia làm đôi:

con đường nam và con đường nữ, âm và dương. Đây là phân chia căn bản. Toàn thể tự nhiên được phân chia thành hai: tiêu cực và tích cực, vật chất và tâm trí, đất và trời. Toàn thể tự nhiên phụ thuộc vào biện chứng này, vào nhị nguyên này - và chúng ta là một phần của nó ngay bây giờ. Khi bạn trở nên chứng ngộ bạn sẽ đi ra ngoài nó - thế thì không có biện chứng, thế thì không có

nhị nguyên, thế thì bạn đạt tới cái một - nhưng trước khi bạn đạt tới cái một bạn sẽ phải tìm ra công việc gì sẽ phù hợp với bạn.

Tôi gọi hai kiểu công việc này là: yêu và thiền. Yêu là con đường nữ và thiền là con đường nam. Thiền ngụ ý năng lực để ở một mình tuyệt đối, và yêu ngụ ý năng lực ở cùng nhau tuyệt đối. Yêu nghĩa là hân hoan trong tính quan hệ; thiền nghĩa là hân hoan trong đơn độc, một mình. Cả hai đều làm cùng một việc, bởi vì trên cả hai con đường bản ngã đều biến mất. Nếu bạn thực sự trong yêu bạn phải vứt bỏ bản ngã của mình; bằng không yêu sẽ không thể được. Nếu bạn muốn đi sâu vào thiền bạn sẽ phải bỏ lại bản ngã đằng sau; bằng không bạn sẽ không một mình được. Bản ngã sẽ có đó và nhị nguyên sẽ còn lại: bản thể và bản ngã, tâm thức và tâm trí.

Bạn sẽ phải vứt bỏ tâm trí nếu bạn muốn đi vào thiền, và bạn sẽ phải vứt bỏ tâm trí nếu bạn muốn đi vào trong yêu.

Cho nên cơ chế căn bản là như nhau, nhưng chiều hướng là khác nhau. Thiền nhân đi vào trong; người đó hướng nội, người đó tìm kiếm nội tâm. Và người yêu đi ra ngoài; người đó hướng ngoại, người đó tìm kiếm bản thể của người khác. Trong yêu, người khác trở thành tấm gương trong đó bạn thấy khuôn mặt của mình, khuôn mặt nguyên thuỷ của mình. Trong thiền, bạn không cần có tấm gương nào; bạn đơn giản đi vào bản thân mình và bạn tìm thấy bản thân mình, sự phản xạ của bạn là không cần thiết. Đây là hai kiểu công việc cơ bản.

Phật nói: *Việc của ông là khám phá việc của ông*. Điều đầu tiên là khám phá ra đích xác bạn thuộc kiểu người nào. Mahavira, Phật, Lão Tử, đây là người kiểu thiền, người có tính thiền. Nhưng Jesus, Chaitanya, Kabir, những người này thuộc kiểu yêu; họ cần đối thoại với sự tồn tại. Trong thiền không có lời cầu nguyện bởi vì không có người khác; trong lời cầu nguyện có đối thoại của ta và người.

Liệu Thượng đế có tồn tại hay không là không liên quan. Patanjali đã nói Thượng đế chỉ là một phương cách cho kiểu yêu, người không thể tìm thấy bản thân mình nếu không tạo ra tấm gương; thế thì Thượng đế là tấm gương lớn nhất mà bạn có thể

tạo ra. Liệu Thượng đế có tồn tại hay không không phải là vấn đề chút nào. Patanjali nói đó là phương cách thôi: phương cách cho lời cầu nguyện. Điều thực là lời cầu nguyện, không phải Thượng đế, nhớ điều đó: điều thực là lời cầu nguyện, không phải Thượng đế. Điều thực là tình yêu, không phải người được yêu.

Nếu bạn có thể yêu, nếu bạn có thể cầu nguyện, chẳng thành vấn đề liệu Thượng đế có tồn tại hay không, liệu lời cầu nguyện của bạn có được nghe hay không. Bản thân lời cầu nguyện đang biến đổi; nghe, không nghe, là vấn đề bên lề. Trong lời cầu nguyện sâu bạn làm tan biến bản ngã của mình. Nhưng với lời cầu nguyện bạn cần cái cớ: cầu nguyện với ai? Bạn cần cái cớ; do đó mới có Thượng đế, giả thuyết về

Thượng đế. Nó là giả thuyết, nhớ lấy; nó không thực có đó.

Không có người nào như Thượng đế ngồi đâu đó trên trời nghe lời cầu nguyện của mọi người. Nếu có người như vậy ông ấy chắc đã phát điên từ lâu rồi - nhiều, nhiều người thế, hàng triệu người trên thế gian... Và bây giờ các nhà khoa học nói có ít nhất năm mươi nghìn trái đất trong vũ trụ, tất cả đều đầy dân chúng. Bây giờ hàng triệu và hàng triệu lời cầu nguyện đang phát sinh hàng ngày, và Thượng đế chỉ có một. Thượng đế đáng thương! Và nhiều người tôn thờ thế!

Khi tôi thường du hành trong đất nước này - trong mười lăm năm tôi đã du hành, hai mươi mốt ngày du hành trong một tháng - tôi gặp khó khăn. Khó khăn lớn nhất là thái độ của người Ấn Độ với thánh nhân. Họ sẽ tới và họ sẽ cọ chân bạn, và tôi phát mệt bởi những kì cọ đó!

Có lần chuyện xảy ra tôi tới từ Udaipur. Tầu hoả dừng lại ở ga nào đó; lúc đó phải đã mười hai giờ đêm rồi. Sau một trại bẩy ngày tôi đã cảm thấy rất mệt mỏi, và một người bước vào khoang của tôi và bắt đầu cọ chân tôi. Tôi nói, "Ông sẽ làm việc phục vụ lớn lao cho tôi nếu ông chấm dứt tất cả những thứ vô nghĩa này đi. Đơn giản ra khỏi khoang!"

Ông ta nói, "Thầy đi ngủ đi, đừng ngăn cản tôi! Tôi đã chờ đợi cả năm để cho khi tầu hoả tới đây tới ga của tôi và thầy trở về từ trại Udaipur, tôi có thể cọ chân thầy, tôi có thể phục vụ thầy."

Tôi nói, "Tầu này sẽ dừng ở đây bao lâu?"

Ông ta nói, "Đừng lo! Nó dừng lại ở đây độ hai tiếng, bởi vì từ đây đầu máy đổi và đường đổi, cho nên thầy có thể ngủ được."

Tôi nói, "Làm sao tôi có thể đi ngủ được?"

Và ông ta thực sự làm công việc vất vả thế - cái gì đó tựa như Rolfing! Tôi hỏi ông ta, "Ông học Rolfing ở đâu thế?"

Ông ấy nói, "Tôi đã chờ đợi cả năm!"

Tôi nói, "Điều đó tôi hiểu." Thế là ông ấy trả thù! Cuối cùng tôi phát mệt, mệt tới mức tôi phải gọi

cảnh sát tới để loại người đó ra. Bây giờ người đó rất giận dữ. Người đó nói, "Không thánh nhân nào đã từng

làm điều này!"

Tôi nói, "Tôi không phải là thánh nhân!"

Nhưng đó không phải là vấn đề: đầu tiên ông ta phóng chiếu thánh nhân, thế rồi ông ta có thể phục vụ thánh nhân. Ông ta thực sự muốn phục vụ người linh thiêng nào đó; liệu người linh thiêng đó có linh thiêng hay không không phải là vấn đề.

Tôi nói, "Tôi thậm chí sẵn sàng là tội nhân nếu ông để tôi một mình!"

Nghĩ về Thượng đế đi! Ngày đó tôi bắt đầu nghĩ về Thượng đế, điều gì phải xảy ra cho ông ấy. Việc cầu nguyện... cả triệu người cầu nguyện. Và có hàng triệu người đã trên trời - họ phải làm Rolfing lên ông ấy! Ông ấy phải thường xuyên chạy trốn, chạy xa.

Tôi đã nghe:

Ban đầu Thượng đế thường sống ở đường M.G. ở Pune, nhưng thế rồi mọi người bắt đầu gây phiền phức cho ngài quá nhiều. Suốt ngày đêm họ gõ cửa nhà ngài

- toàn phàn nàn với phàn nàn: "Làm cái này, làm cái nọ. Ngày mai chúng tôi cần mưa," ai đó sẽ nói. Và thế

rồi ai đó khác sẽ tới; người đó sẽ nói, "Mai không mưa

đâu, bởi vì tôi định giặt giũ phơi phóng ngày mai."

Ngài bắt đầu cảm thấy rằng mình sẽ phát rồ! Ngài hỏi các cố vấn. Họ nói, "Ngài có thể đi lên Himalayas."

Ngài nói, "Điều đó sẽ chẳng ích gì mấy đâu, bởi vì ta có thể nhìn vào tương lai: chẳng mấy chốc..." bởi vì trong thế giới của Thượng đế thời gian đi nhanh lắm. Với chúng ta nó là hàng thế kỉ, với Thượng đế nó là khoảnh khắc.

Mới hôm nọ tôi đã đọc một câu chuyện. Một con khủng long đực đang trong tình yêu lớn lao với một con khủng long cái. Trong mười nghìn năm nó đã chờ đợi để nói với con cái, "Anh yêu em." Thế rồi trong mười nghìn năm nó tán tỉnh con cái. Thế rồi trong mười nghìn năm nói nói tất cả những điều dịu ngọt mà những người yêu nói với nhau. Theo cách này ba mươi nghìn năm trôi qua. Và thế rồi một hôm nó nói, "Em yêu, đến lúc rồi: chúng ta làm tình chứ?"

Và bạn có biết con khủng long cái nói gì không? Nó nói, "Em đang có thập kỉ của em!"

Nếu điều này là như vậy trong thế giới của khủng long, còn nói gì về Thượng đế? Thang thời gian là khác.

Thượng đế nói, "Ông không biết đấy thôi - chẳng mấy chốc một người có tên Hillary, được một người khác giúp đỡ, Tenzing, sẽ lên tới đỉnh Everest. Và một khi một người lên tới đó, thế thì chuyện xong rồi! Thế thì xe bus chẳng bao lâu sẽ tới và trực thăng và máy bay, và khách sạn sẽ mở ra và nhà hàng và ta sẽ lại ở trên đường M.G. thôi! Điều đó chẳng ích gì."

Ai đó gợi ý, "Thế thì sao ngài không lên mặt trăng?"

Ông ấy nói, "Điều đó sẽ chẳng ích gì đâu. Chỉ thêm vài năm nữa " - điều đó nghĩa là thêm vài khoảnh khắc nữa - "và người khác sẽ bước đi trên mặt trăng. Và nếu họ tìm thấy dấu vết nào của ta ở bất kì đâu, toàn thể thế giới sẽ xô về ta ngay."

Thế rồi một cố vấn tới gần ngài, thì thào cái gì đó vào tai ngài, và Thượng đế trở nên thực sự sung sướng và nói, "Điều này đúng rồi"

Người này thì thào, "Thế thì sao ngài không trốn vào trong bản thân con người?"

Thượng đế nói, "Ờ đúng rồi! Ở đó, chính đó rất hiếm người nhìn vào. Thỉnh thoảng, vài người và khoảnh cách xa ở giữa - một Phật, một Jesus sẽ nhìn vào. Bằng không chẳng ai nhìn vào cả. Và những người nhìn vào là không nguy hiểm.

Họ càng đi sâu hơn vào bên trong, họ càng trở nên an bình hơn. Đến lúc họ đạt tới trung tâm họ đã đánh mất mọi ngôn ngữ, cho nên họ không thể phàn nàn và họ không thể cầu nguyện được! Đến lúc họ đạt tới ta họ sẽ tan chảy vào trong ta và ta sẽ tan chảy vào trong họ."

Và kể từ đó Thượng đế đã cư ngụ trong con người.

Đây là bí mật đáng ra tôi không nên nói với bạn. Ít nhất cho tôi một ân huệ - đừng kể nó cho bất kì ai khác nhé!

Việc của ông là khám phá việc của ông. Điều đầu tiên là quyết định xem liệu bạn có cảm thấy vui vẻ khi một mình không. Chẳng hạn, Chetana đang ngồi đây. Vivek bao giờ cũng hỏi tôi, "Chetana vẫn còn một mình và cô ấy trông hạnh phúc thế. Bí mật là gì?" Cô ấy thuộc kiểu thiền đấy! Vivek không thể nào hiểu được rằng người ta có thể sống một mình toàn bộ. Bây giờ toàn thể công việc của Chetana là làm việc giặt giũ cho tôi; đó là thiền của cô ấy. Cô ấy không bao giờ đi ra, thậm chí không đi ăn trong căng tin. Cô ấy mang theo thức ăn của mình... dường như không quan tâm tới bất kì người nào hết cả.

Nếu bạn có thể tận hưởng sự một mình này, thế thì con đường của bạn là thiền. Nhưng nếu bạn cảm thấy rằng bất kì khi nào bạn có quan hệ với mọi người, khi bạn ở cùng với mọi người, bạn cảm thấy vui vẻ, phấn khởi, phấn chấn, bạn cảm thấy sống động hơn, thế thì chắc chắn yêu là con đường của bạn.

Quan sát đi, và bạn sẽ thấy không khó để quyết định con đường của bạn là gì. Một khi bạn đã tìm ra công việc của mình, thế thì Phật nói: *với cả trái tim mình để trao bản thân mình cho nó*. Thế thì đừng chờ đợi một khoảnh khắc nào và đừng giữ lại bất kì năng lượng nào khỏi nó. Được tham dự một cách toàn bộ, tuyệt đối - bởi vì biến đổi là có thể chỉ khi bạn đang sôi lên tới điểm một trăm độ, không âm ấm. Chỉ âm ấm sẽ không có tác dụng; bạn phải sôi tại một trăm độ. Bạn phải toàn bộ trong công việc của mình. Đầu tiên khám phá ra, để thời gian.

Chức năng của thầy là để giúp bạn tìm ra công việc thực của bạn là gì, kiểu của bạn là gì. Nếu bạn không thể tìm ra được, hãy nhận sự giúp đỡ của thầy. Nhận sự giúp đỡ của thầy để

tìm ra đích xác thiền và yêu là gì. Thầy sẽ chỉ cho bạn con đường, nhưng thế rồi bạn phải đi theo và bạn phải theo một cách toàn bộ. Bạn không thể theo điều đó trong từng mảnh mẩu, từng phần được; bạn phải đi hoàn toàn vào trong nó. Thế thì biến đổi là có thể ngay tức khắc. Trong một khoảnh khắc người ta có thể trở thành vị phật hay một christ.

Và nhớ lấy, duy nhất bạn có thể làm phép màu này, không ai khác có thể làm điều đó cho bạn được.

Đủ cho hôm nay.

8. Chú ít hương vị của phật tính

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi đã kinh nghiệm hương thơm và nước cam lồ của phật trường trong khi tôi đã từng ở đây. Làm sao chúng tôi giữ được điều này cùng mình trong khi chúng tôi ở xa, đặc biệt ở giữa các thế lực phản phật trường?

Jagdeesh Bharti, kinh nghiệm sự hiện diện của điều thiêng liêng là được biến đổi một cách bản chất tới mức cho dù bạn muốn đánh mất nó đi, bạn không thể đánh mất nó được. Nó trở thành một phần của bản thể bạn, và còn hơn thế khi bạn bị bao quanh bởi các thế lực phản phật trường. Nó sẽ kết tinh lại đó. Sự tương phản bao giờ cũng có ích. Sự tương phản không

thể phá huỷ được nó; nó trở thành thách thức, nó là cơ

hội. Đừng bao giờ nghĩ về nó như tai hoạ.

Tôi phái các sannyasin của tôi tới những góc xa xôi nhất của thế gian; đó là phương cách, bởi vì khi họ đi xa, xa hẳn khỏi tôi, họ bắt đầu dựa nhiều hơn vào nhận biết riêng của họ - họ phải vậy thôi. Họ bắt đầu có tính tự phát nhiều hơn - họ phải vậy thôi. Họ trở nên có trách nhiệm hơn, và từng khoảnh khắc họ phải tỉnh táo, quan sát, bởi vì có nhiều điều thế để phá huỷ kho báu của họ. Chính sự tồn tại của các phản lực trở thành thách thức thường xuyên cho họ. Nó giúp cho sự hoà hợp.

Cho nên bạn không cần lo nghĩ; hương thơm sẽ còn lại với bạn. Nước cam lồ đã là một phần của bản thể bạn. Và trong khi bạn đang ở Chicago bạn sẽ thấy bản thân bạn gần với tôi hơn là bạn có thể ở đây, bởi vì ở đây có nhiều sannyasin thế, bạn bị mất hút trong nhiều người. Ở đó bạn sẽ một mình và bạn có thể quan hệ với tôi một cách trực tiếp hơn, thân thiết hơn. Và khoảng cách vật lí không tạo ra khác biệt chút nào. Tình yêu không biết tới khoảnh cách. Thế thì Chicago trở thành ngoại ô của Pune. Và bất kì khi nào bạn nhắm mắt lại, bạn sẽ thấy tôi ở đó. Cách đúng để thấy tôi là

thấy tôi bằng mắt nhắm. Bằng mắt mở bạn chỉ có thể thấy phần vật lí của tôi, bằng mắt nhắm bạn có thể thấy tôi thực.

Một nhà huyền môn Ấn Độ vĩ đại, Paltu, đã nói điều gì đó rất kì lạ; không ai khác đã bao giờ nói điều đó. Ông ấy đã nói: Chỉ những người mù mới có khả năng hiểu ta, chỉ những người mù mới có khả năng thấy ta - ta là ai. Một phát biểu rất kì lạ khi bạn nghĩ tới các phát biểu khác của các nhà huyền môn khác.

Chẳng hạn, Jesus nói: Những người có tai, nghe ta! Những người có mắt nhìn ta!

Paltu nói: Chỉ người mù mới có thể thấy được ta. Ông ấy ngụ ý, "Ta có thể được thấy chỉ bằng mắt nhắm." Khi mắt bạn mở năng lượng của bạn đi vào con đường hướng ngoại. Và tôi không có đó. Bạn có thể tìm thấy tôi chỉ khi mắt bạn nhắm lại; thế thì trong cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn, tại điện thờ bên trong nhất bạn sẽ thấy tôi. Đó là cách đệ tử bao giờ cũng tìm thấy thầy.

Và đó là cách đệ tử, theo một nghĩa nào đó trở nên tuyệt đối sùng kính thầy, và theo một nghĩa khác lại trở nên tuyệt đối tự do với thầy. Bởi vì khi bạn đã tìm thấy thầy bên trong bản thân mình, thế thì không có phụ thuộc vào thầy bên ngoài; thế thì thầy bên ngoài chỉ là sự phản xạ của thầy bên trong. Do đó mọi người cứ nhìn vào tôi về điều họ muốn thấy, họ cứ phóng chiếu.

Có ba loại thiền nhân trên thế giới. Loại thứ nhất thiền với mắt mở. Có các phương pháp thiền có thể được thực hiện chỉ bằng mắt mở. Với mắt mở bạn có quan hệ với tự nhiên, dạng hiển lộ vật lí của Thượng đế, với mọi vẻ đẹp của nó, mọi niềm hân hoan của nó, chim hót và cây nở hoa và các vì sao. Với mắt mở bạn có thể thấy Thượng đế hiển lộ; do đó có vài kĩ thuật thiền phải được thực hiện bằng mắt mở.

Và có vài kĩ thuật phải được thực hiện bằng mắt nhắm. Thế thì bạn thấy Thượng đế không hiển lộ, điều còn quan trọng hơn nhiều, bởi vì cái hiển lộ là nhất thời còn cái không hiển lộ là vĩnh hằng. Tôi ở đây trong thân thể này; đây là hiện tượng nhất thời. Ngày mai tôi có thể không ở đây trong thân thể vật lí.

Các sannyasin của tôi phải học điều đó - dù họ ở Pune hay Chicago họ đều phải học kết nối với tôi, liên hệ với tôi bằng mắt nhắm. Thế thì tôi là mãi mãi; thế thì bất kì khi nào họ nhắm mắt lại họ sẽ được bao quanh bởi tôi. Nó là không phải là hình dạng, nó sẽ không phải là khuôn mặt, nó sẽ đơn giản là hương thơm; nó sẽ không là đoá hoa mà chỉ là hương thơm. Bạn có thể bắt giữ đoá hoa nhưng bạn không thể bắt giữ hương thơm được. Bạn có thể kinh nghiệm nó nhưng bạn không có cách nào giữ nó trong nắm tay bạn. Bạn không thể chạm vào nó được, nhưng bạn có thể bị xúc động, cực kì xúc động bởi nó, được biến đổi bởi nó, được chuyển hoá bởi nó.

Và có vài cách thiền được thực hiện với mắt nửa nhắm nửa mở; Phật đặc biệt nhấn mạnh vào việc thực hiện thiền của bạn với mắt nửa nhắm nửa mở. Tại sao? Con đường của ông ấy là trung đạo trong mọi thứ. Ông ấy là con người rất nhất quán. Ông ấy nói: Đích xác ở giữa, bởi vì nếu bạn ở bên ngoài với mắt mở bạn có thể trở nên bị gắn bó với thế giới hiển lộ; nếu bạn nhắm mắt bạn có thể bị gắn bó với thế giới không hiển lộ. Nhưng với mắt nửa nhắm nửa mở bạn sẽ vẫn còn tách rời với cả hai. Bạn sẽ chỉ là người quan sát, ở giữa. Phía này là sự tồn tại của tự nhiên, phía kia là sự tồn tại của Thượng đế, và bạn đơn giản đứng ở giữa - điều đó nữa là một cách thiền.

Gợi ý riêng của tôi là: thứ nhất thiền với mắt mở; thứ hai, thiền với mắt nửa nhắm nửa mở; thứ ba, thiền với mắt nhắm. Dần dần, dần dần đi vào trong cái không biết và cái không thể biết.

Jagdeesh Bharti, bạn nói, "Tôi đã nếm trải hương thơm và nước cam lồ của phật trường trong khi tôi đã từng ở đây."

Nỗ lực của tôi là làm cho toàn thể trái đất này thành một phật trường, để cho ở bất kì chỗ nào các sannyasin của tôi có đó thì đều có phật trường nhỏ. Và bởi vì bạn là một trong các sannyasins của tôi, bạn sẽ vận hành ở đó như một phương tiện cho tôi. Cho phép tôi vận hành qua bạn và phật trường nhỏ sẽ được tạo ra. Dần dần, dần dần từng sannyasin của tôi phải trở thành một phật trường, người đó phải mang quanh bản thân mình hương thơm của chứng ngộ, của tình yêu, của lời cầu nguyện.

Người đó phải tạo ra bầu khí hậu nhỏ bao quanh người đó ở bất kì chỗ nào người đó tới. Người đó phải vẫn còn trong bầu không khí nhỏ đó của riêng người đó; bất kì chỗ nào người đó tới nó sẽ đi theo người đó như cái bóng.

Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ rót đầy toàn trái đất bằng nhiều, nhiều sannyasin, và bất kì chỗ nào có sannyasin, đều có ốc đảo. Và riêng một sannyasin thôi cũng có thể khởi động quá trình này, và nhiều linh hồn nữa có thể được bắt lửa, có thể được làm thành ngọn lửa. Và điều này sẽ xảy ra với bạn.

Tôi đã thấy trong bạn tiềm năng lớn, bạn có thể trở thành phương tiện thật cho tôi, bạn có thể là cây trúc hổng và tôi có thể ca bài ca. Bây giờ lan toả hương thơm và nước cam lồ mà bạn đã nếm trải - chúng ta còn có thể cho bạn bè mình cái gì khác? Chúng ta có thể cho người yêu của mình, vợ mình, chồng mình, con mình, bố mẹ mình cái gì khác? Cái gì hơn nữa có đó để cho hay cái gì quí giá hơn để cho họ ngoài chút hương vị của phật tính?

Bất kì cái gì bạn đã nếm trải ở đây, chia sẻ nó và bằng việc chia sẻ nó sẽ cứ phát triển mãi. Trong thế giới bên trong kinh tế là khác hoàn toàn với bên ngoài. Ở bên ngoài, nếu bạn chia sẻ bạn mất; bất kì cái gì bạn cho đều mất đi với bạn. Trong thế giới bên trong bất kì cái gì bạn níu bám lấy đều mất đi, bất kì cái gì bạn chia sẻ đều là của bạn mãi mãi; không chỉ nó là của bạn mãi mãi mà nó còn được nhân lên. Cho nhiều và bạn sẽ có nhiều hơn.

Đi cùng vui vẻ lớn đi, bạn đang mang kho báu theo mình đấy. Bạn là sứ giả và bạn đang mang thông điệp mà nhân loại ngày này đang cực kì cần thiết. Nó bao giờ cũng được cần tới, nhưng chưa bao giờ nhiều như ngày nay.

Con người chưa bao giờ trong phiền não thế trước đây, con người chưa bao giờ trong thất vọng thế trước đây, con người chưa bao giờ cảm thấy vô nghĩa thế trước đây. Con người cần những người có sự hiện diện có thể làm cho mình cảm thấy thoải mái, thảnh thơi, sự hiện diện có thể cho mình hi vọng rằng nghĩa là có thể, rằng cuộc sống có thể được sống theo cách mới toàn bộ, rằng có những cách sống mới, thái độ mới với cuộc sống, rằng

người ta không cần vẫn còn trống rỗng. Thế thì người ta có thể có một loại tràn đầy mới mà không tới từ tiền, từ quyền, từ danh, mà tới chỉ qua nhận biết có tính thiền, nhận biết yêu thương.

Đi như sứ giả của tôi đi, lan toả bất kì cái gì bạn đã nếm trải ở đây cho thật nhiều người nhất, và bạn sẽ thấy: bạn càng lan toả thông điệp này, bạn sẽ càng trở nên bắt rễ sâu hơn vào trong nó. Bạn sẽ không mất mối liên hệ; đừng lo nghĩ chút nào. Tôi sẽ tới cùng bạn, đi theo bạn. Bạn sẽ thấy tôi bao giờ cũng ở rất gần bạn.

Vâng, đôi khi bạn có thể tán gẫu với tôi, và nếu đôi khi ý niệm nảy sinh phải có đối thoại chút ít với tôi, đừng cảm thấy điều đó là kì dị. Cứ để đối thoại xảy ra và bạn sẽ ngạc nhiên là câu hỏi của bạn được trả lời theo cùng cách mà tôi vẫn trả lời chúng ở đây. Chúng sẽ được trả lời từ nơi thầm kín sâu nhất của bản thể bạn. Chúng sẽ được trả lời bởi trung tâm riêng của bạn; câu hỏi tới từ chu vi còn câu trả lời tới từ trung tâm. Lúc ban đầu nó có vẻ như tôi đang trả lời bạn, nhưng sớm hay muộn bạn sẽ khám phá ra rằng chúng được trả lời bởi cái ta thực riêng của bạn.

Thầy chỉ đại diện cho cái ta thực của bạn; thầy nói với bạn chỉ để khêu gợi trung tâm đang ngủ của bản thể bạn. Một khi trung tâm này thức dậy, thầy trở nên im lặng với đệ tử.

Có một câu chuyện Sufi về Bahauddin, một trong những nhà huyền môn Sufi vĩ đại.

Ông ấy đã sống cùng các đệ tử của mình, vài trăm đệ tử, trong sa mạc. Vài lữ khách đi qua thoáng nghĩ do tò mò muốn xem điều gì xảy ra, nên họ đi tới tu viện và hỏi xin phép. Họ muốn xem điều gì đã xảy ra và họ không thể tin được vào mắt mình: hàng trăm người trông như điên khùng. Ai đó đang nhảy múa, ai đó đang la hét. Ai đó đang nói với trời, và toàn hỗn độn. Họ nói, "Người này, Bahauddin, dường như điên khùng và ông ấy đã tụ tập đủ mọi loại người điên khùng ở đây. Cái gì đang diễn ra thế nhỉ?" Và Bahauddin ngồi ở giữa tất cả những điều đó.

Họ đi tiếp tới đích của mình. Khi họ quay lại, vì tò mò họ nghĩ, "Bây giờ cái gì đang xảy ra? Chúng ta nên

tới và xem." Họ tới đó. Bahauddin vẫn ngồi ở cùng chỗ, mọi đệ tử đã từng hò hét và trông điên khùng chỉ vài tháng trước, tất cả

đang ngồi trong im lặng, dường như không có ai ở đó cả. Tu viện im lặng thế, hoàn toàn tĩnh lặng thế.

Bây giờ họ thậm chí còn phân vân hơn: "Cái gì đã xảy ra thế nhỉ? Tất cả những cái điên khùng đã biến đâu rồi?" Không một lời được Bahauddin thốt ra, không câu hỏi nào được các đệ tử hỏi. Các khán giả vẫn còn đó trong vài phút và thế rồi họ đi.

Sau vài năm họ lại đi qua và họ nói, "Bây giờ chúng ta xem điều gì xảy ra." Họ đi tới đó; Bahauddin vẫn ngồi ở giữa và không đệ tử nào xung quanh; toàn thể tu viện trống rỗng. Bây giờ họ không thể kìm được tò mò của mình, còn tò mò hơn bởi vì Bahauddin có một mình. Họ nghĩ, "Sao không hỏi ông ấy?"

Thế là họ hỏi. "Khi lần thứ nhất chúng tôi tới vài năm trước đây," họ nói, "cả địa ngục bị thả lỏng, và chúng tôi nghĩ rằng ông đã điên và các tín đồ của ông cũng điên. Điều gì đã xảy ra vào thời gian đó?"

Bahauddin nói, "Thanh tâm. Họ ném ra những cái điên khùng mà họ đã tích lại trong nhiều, nhiều kiếp bởi vì xã hội kìm nén, bởi vì mọi người các ông, bởi vì xã hội kìm nén, bởi vì xã hội điên khùng. Ta đã cho phép họ ném nó ra, gạt bỏ nó đi."

Mọi người hỏi, "Thế rồi cái gì đã xảy ra? Khi chúng tôi quay lại họ tất cả đều im lặng!"

Bahauddin nói, "Họ đã ném ra tất cả những cái ở bên trong và không còn lại cái gì; họ trở nên lành mạnh. Do đó họ ngồi trong im lặng."

Những người đó nói, "Chúng tôi có thể hiểu được hai điều này. Nhưng cái gì đã xảy ra bây giờ? Họ đã đi đâu cả rồi?"

Bahauddin nói, "Bây giờ họ đã đi để lan toả thông điệp. Bây giờ không còn gì nữa cho họ làm. Họ đã nếm nước cam lồ; bây giờ họ đã đi tới những góc xa xôi nhất của thế gian để mang thêm người điên khùng tới. Và lần sau khi các ông tới các ông sẽ lại thấy cùng điều xảy ra: người điên khùng ném ra tất cả những cái điên khùng của họ."

Jagdeesh là giáo sư tâm lí ở Chicago. Đi tới đó và đem thật nhiều người điên khùng tới tuỳ khả năng của bạn. Giúp cho công việc của tôi. Và giúp cho công việc của tôi là ở cùng tôi, giúp cho

công việc của tôi là thân thiết thực sự với tôi. Và tôi sẽ thường xuyên theo dõi bạn.

Nhớ lấy, dù bạn ở bất kì chỗ nào, rằng tôi đều ở cùng bạn. Và chẳng mấy chốc nó sẽ không chỉ là ý niệm, nó sẽ trở thành hiện thực; nó là thực tại - bạn chỉ phải phát hiện ra nó. Và các thế lực phản phật trường sẽ giúp cho bạn nhiều lắm. Bởi vì các thế lực phản phật trường này bạn sẽ trở nên kết tinh hơn, bạn sẽ trở nên định tâm hơn, bắt rễ hơn.

Đây là một phần của quá trình trưởng thành, việc phái bạn đi vào bãi chợ lặp đi lặp lại.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy nói nhiều thế về nhân chứng, nhưng nhân chứng là gì và người phán xét là gì? Làm sao chúng tôi có thể biết được cái nào là cái nào - nhân chứng hay người phán xét?

Deva Bhumika, điều đó rất đơn giản; phân biệt rất rõ ràng. Không thể bị lẫn lộn về nó được. Người phán xét bao giờ cũng phán xét, nói, "Cái này là tốt, cái này không tốt. Cái này đức hạnh, cái này tội lỗi. Cái này đạo đức, cái này vô đạo. Cái này nên vậy và cái này không nên vậy." Người phán xét là liên tục phán xét. Một ý nghĩ trôi qua trong đầu và lập tức người phán xét nói, "Có ý nghĩ như thế là không tốt, đây là ý nghĩ xấu, ác." Hay người phán xét nói, "Đây là ý nghĩ hay, yêu mến nó, nuôi dưỡng nó, quí trọng nó; nó là rất quí."

Người phán xét bao giờ cũng đưa ra đánh giá, ủng hộ hay chống đối. Nó có ý niệm tiên thiên về cái gì là đúng và cái gì là sai. Người phán xét được xã hội trao cho bạn; do đó có những người phán xét khác nhau trong bạn. Người Ki tô giáo có người phán xét khác người Hindu.

Tôi đã nghe:

Một người đàn bà đi bơi ngoài biển, ra xa quá, bị chết đuối và được những người gác kéo ra khỏi biển. Họ làm mọi nỗ lực để hồi sinh cô ta nhưng quá chậm, thế là họ phải để xác cô ấy ở đó và họ đi tới trạm điện thoại gần nhất để thông báo cho văn phòng của họ

rằng người đàn bà đã chết. Chuyện xảy ra đâu đó trên bờ biển nước Pháp.

Khi họ quay lại họ ngạc nhiên; một người Pháp đang làm tình với người đàn bà chết. Họ nói, "Anh làm gì vậy? Anh có điên hay cái gì không - người đàn bà này chết rồi!"

Người Pháp nói, "Trời, tôi cứ tưởng cô ấy là người

Cơ đốc giáo!"

Bây giờ người đàn bà Cơ đốc giáo không được mong đợi tận hưởng hay chuyển động hay la hét với vui vẻ hay kêu lên "Alleluia!" Không, không chút nào. Cô ấy phải nằm ra đó tuyệt đối chết. Chỉ đàn bà xấu mới làm chuyển động, đàn bà tốt không bao giờ. Họ đơn giản nằm đó, họ đơn giản chịu đựng.

Người Cơ đốc giáo có lương tâm khác, do đó có phán xét khác. Người Hindu có lương tâm khác, do đó đánh giá khác. Người Jaina có lương tâm khác, do đó có đánh giá khác. Và lương tâm được xã hội tạo ra, phán xét là trong phục vụ xã hội. Từ chính thời thơ ấu chúng ta bắt đầu dạy trẻ em cái gì là đúng và cái gì là sai. Và dần dần chúng tiêm nhiễn điều đó, chúng bắt chước điều đó, nó trở thành một phần của ước định của chúng.

Người phán xét là đang phục vụ xã hội mà trong đó bạn đã từng được nuôi lớn; do đó có nhiều người phán xét như có các văn hoá, xã hội, tôn giáo, ý thức hệ.

Nhưng nhân chứng là một; không có khác biệt gì giữa người Ki tô giáo và người Hindu và Phật tử. Nhân chứng là một. Nhân chứng không được xã hội trao cho bạn; nó là việc thức tỉnh của linh hồn bạn, nó là nhận biết. Điều được ngụ ý bởi là nhân chứng là ở chỗ bạn không kết án, bạn không ca ngợi. Bạn không đánh giá chút nào - bạn không nói cái gì, bạn đơn giản thấy.

Một ý nghĩ thoáng qua bên trong tâm trí bạn; bạn đơn giản thấy nó, tựa tấm gương. Bạn không nói tốt, xấu; bạn không dán nhãn nó. Bạn đơn giản thấy nó đi vào, nó ở trước bạn, nó đi ra. Bạn không đưa ra lời bình luận nào về nó là gì. Nhân chứng là tâm thức tựa tấm gương thuần khiết; người phán xét là khác nhau nhưng nhân chứng là một. Nếu người Ki tô giáo trở thành nhân

chứng người đó sẽ là một như người Hindu khi người đó trở thành nhân chứng.

Đó là lí do tại sao Phật và Jesus và Moses và Mohammed là không khác nhau; họ là các nhân chứng. Nhưng người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, Phật tử, người Do Thái, họ khác nhau. Họ sống qua ý thức hệ được xã hội trao cho, và xã hội có quyền lợi riêng của nó. Bạn có thể được trao cho những ý niệm rất ngu xuẩn và bạn sẽ mang những ý niệm đó cả đời mình. Chừng nào bạn còn chưa nỗ lực lớn lao để thức tỉnh bản thân mình bạn sẽ vẫn còn bị giam trong ý thức hệ của mình; chúng sẽ chi phối bạn. Đây là chiến lược xã hội để chi phối bạn. Họ không chỉ đặt cảnh sát ở bên ngoài, và quan toà và chính phủ; bên trong họ cũng can thiệp vào bản thể bạn, bên trong xã hội cũng xâm nhập vào bạn.

Người phán xét đơn giản chỉ ra sự xâm nhập của xã hội. Nếu chúng ta định tạo ra một nhân loại tốt hơn

chúng ta phải chấm dứt việc tạo ra những người phán xét. Chúng ta phải giúp mọi người có ý thức. Đừng trao lương tâm cho mọi người, cho họ ý thức. Và ý thức của họ về các kiếp sống của họ phải có tính quyết định; thế thì họ phải hành động từ nhận biết riêng của họ, không bằng những lời răn được trao cho, không bằng những qui tắc do người khác trao cho. Đó là cách thức của sự nô lệ. Đó là cách chúng ta đã tồn tại cho tới giờ.

Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn vứt bỏ lương tâm của bạn; đó là lí do tại sao mọi tôn giáo đều chống lại tôi. Điều đó là tự nhiên. Họ đồng ý ở một điểm. Ở Ấn Độ, người Ki tô giáo, người Hindu, người Jaina, Phật tử, người Mô ha mét giáo, họ tất cả đều đồng ý ở một điểm: rằng tôi là một người nguy hiểm, rằng mọi người nên bị ngăn cản không cho lại gần tôi, rằng rào chắn nên được tạo ra để cho không ai có thể tới dưới ảnh hưởng của tôi, bởi vì với họ điều đó dường như là ảnh hưởng ác độc.

Mới hôm nọ tôi thấy một tạp chí Italia với bức hình tôi trên trang bìa trước - tôi thích nó - bức hình tôi với hai cái sừng. Đó là cách tôi phải xuất hiện với các giáo hoàng của Vatican, đó là cách tôi xuất hiện với các shankaracharyas, đó là cách tôi xuất

hiện với các sư Jaina. Điều đó là tự nhiên; tôi xuất hiện cho họ là người nguy hiểm nhất. Và lí do? - bởi vì bất kì điều gì họ đã tạo ra tôi đang cố phá đi, bởi vì với tôi họ đã tạo ra chỉ sự tù túng cho bạn. Họ đã tạo ra xiềng xích cho bạn, nhà tù tinh vi cho bạn. Lương tâm là sự nô lệ tinh vi nhất.

Sống qua ý thức, đừng qua lương tâm. Tỉnh táo tới mức bạn có thể nhận trách nhiệm về cuộc đời riêng của mình. Chứng kiến là khác toàn bộ với đánh giá; chứng kiến là đơn giản. Bạn tới trước gương; dù bạn đẹp hay xấu gương cũng chẳng đưa ra bình luận nào. Nó đơn giản soi gương bạn, có vậy thôi, dù bạn là bất kì cái gì, không bình luận, không đánh giá. Nó không nói, "Bạn xấu lắm - biến đi!" hay, "Bạn đẹp đấy - ở lại đây thêm chút nữa. Tôi thích bạn, tôi thích bầu bạn với bạn." Nhân chứng trở thành tấm gương, người đó cứ quan sát.

Và phép mầu là, nếu bạn có thể quan sát tâm trí mình mà không trở thành người phán xét, bạn sẽ đi ra ngoài tâm trí rất chóng. Chính phán xét của bạn tạo ra vướng mắc với tâm trí. Điều này bạn thích và bạn níu bám lấy nó, điều khác bạn không thích và bạn muốn đẩy nó đi. Bạn trở nên bị đồng nhất, bạn bị tham dự với tâm trí, bạn trở nên bị đồng nhất với tâm trí. Và bạn không biết chân lí là gì và bạn không biết cái tốt là gì và bạn không biết cái đẹp là gì. Mọi điều bạn biết đều được vay mượn, mọi điều bạn biết đều là điều xã hội đã bảo bạn.

Và xã hội đã lặp lại trong nhiều thế kỉ, và cứ lặp lại cùng những điều. Xã hội không được chứng ngộ; còn chưa có xã hội đã chứng ngộ, chỉ cá nhân mới chứng ngộ.

Bạn có thể trở nên chứng ngộ bởi việc trở nên ý thức hơn, nhiều phần nhân chứng hơn. Ít phát xét đi và bạn sẽ ngạc nhiên rằng khi bạn trở thành nhân chứng và bạn không phán xét bản thân mình, bạn dừng phán xét người khác nữa. Và điều đó làm cho bạn nhân bản hơn, từ bi hơn, hiểu biết hơn. Người phán xét bản thân mình liên tục thì nhất định phán xét người khác nữa. Thậm chí còn hơn - người đó sẽ độc ác, người đó sẽ khắc nghiệt với người khác. Nếu người đó kết án bản thân mình về cái gì đó, người đó sẽ kết án người khác thậm chí còn hơn;

người đó bao giờ cũng tìm lỗi. Người đó sẽ không bao giờ thấy được niềm vinh quang của bản thể bạn; người đó sẽ quá quan tâm tới những chuyện lặt vặt, với điều tầm thường. Người đó sẽ trở nên quá quan tâm với những hành động nhỏ bé của bạn.

Nếu người đó thấy vị Phật đang nhấm nháp trà, người đó sẽ trở nên quan tâm nhiều tới trà hơn là vị phật. Người đó sẽ nói, "Phật, và nhấm nháp trà sao?" Bạn sẽ ngạc nhiên, có những người, chẳng hạn Mahatma Gandhi - ông ấy chống lại trà... "Đó là tội lỗi!" Đó chính là tội lỗi trong đạo tràng của ông ấy. Nếu ai đó bị phát hiện đang uống trà thì ồn ào lớn được tạo ngay ra về nó. Một lần bản thân ông ấy trải qua việc nhịn ăn ba ngày để làm thuần khiết bản thân mình bởi vì một trong các đệ tử của ông ấy đã uống trà. Ông ấy tự trừng phạt mình - điều đó là cách thức rất tinh vi và tinh ranh để trừng phạt đó.

Nghĩ mà xem: nếu bạn làm điều gì đó và tôi cứ nhịn ăn trong ba ngày, điều đó sẽ là hành hạ lớn cho bạn; bạn sẽ không thể ngủ được trong ba ngày đó; điều đó sẽ đè nặng lên bạn. Bạn sẽ nghĩ đi nghĩ lại, "Sao mình đã làm điều như vậy? Thầy đang chịu khổ!"

Và ông ấy đang làm thuần khiết bản thân mình. Tại sao? - bởi vì ông ấy nói, "Nếu tôi thực sự thuần khiết thế thì không đệ tử nào có thể làm gì sai được. Làm sao đệ tử có thể làm cái gì sai nếu thầy tuyệt đối thuần khiết?" Đó là số học của ông ấy. Cho nên ông ấy sẽ trừng phạt bản thân ông ấy. Việc trừng phạt bản thân mình là một loại tự bạo, nhưng nó có tác dụng; nó

có tác dụng tốt hơn là trừng phạt người khác - bởi vì những người đã tụ tập quanh người như thế đều yêu ông ấy; đó là lí do tại sao họ đã tụ tập quanh ông ấy. Bây giờ vì một việc nhỏ thế... nhưng ông ấy đã tạo ra la hét ồn ào về trà và về hút thuốc.

Trong đạo tràng của ông ấy không ai được hút thuốc, không ai được uống trà, còn nói gì tới rượu? Nếu ông ấy mà gặp Jesus ông ấy sẽ kết án ông này ngay lập tức rồi; ông ấy sẽ nhịn ăn ít nhất ba tháng để làm thuần khiết bản thân mình và để giúp Jesus, bởi vì ông này hay uống rượu. Rượu ngon nhất bao giờ cũng

do các tu viện Ki tô giáo chế ra; trong các hầm rượu của mình họ có rượu cổ nhất, ngon nhất.

Bây giờ điều này phải là điều không thể nào quan niệm nổi với Mahatma Gandhi - một người như Jesus mà lại uống rượu sao? Nhưng Phật tử đã từng uống trà qua nhiều thời đại và chẳng có vấn đề gì cả. Thực ra ở Nhật Bản họ đã làm nó thành buổi lễ lớn. Họ uống trà có tính thiền tới mức từng thiền viện đều có một ngôi đền đặc biệt. Vâng, nó được gọi là ngôi đền nơi họ tới uống trà.

Bạn không được đi giầy vào ngôi đền này. Bạn không được nói chuyện trong ngôi đền uống trà. Có qui trình đặc biệt và toàn thể mọi sự đều có tính thiền tới mức khách sẽ tới một cách im lặng và họ sẽ ngồi trong tư thế thiền. Người chủ, thường là một bà, sẽ chuẩn bị trà, và hương trà, và ấm nước cùng âm thanh và âm nhạc của nó... Và mọi người đều sẽ im lặng ngồi và nghe âm thanh của ấm nước, và mọi người sẽ ngửi hương thơm của trà. Và họ trở nên sẵn sàng; khi trà sẵn sàng họ cũng sẵng sàng, trở nên im lặng hơn, yên tĩnh hơn.

Thế rồi trà được rót ra trong những chiếc chén và đĩa đẹp, rất thẩm mĩ, được làm đặc biệt, thủ công, cho nên chúng có thể duy nhất. Và thế rồi mọi người sẽ uống trà - không như mọi người vẫn làm ở ga xe hoả: người ta nhấp một ngụm và thế rồi người ta nhìn vào con tàu, thế rồi ngụm khác và thế rồi họ lại nhìn tàu, bằng cách nào đó họ phải nuốt xong nó và chạy đi bắt kịp tàu, bằng không tàu có thể đi mất - không giống điều đó. Ngồi im lặng hàng giờ, nhấm nháp trà chậm rãi. Không vội gì. Đó là thiền.

Bây giờ, tôi sẽ nói rằng Thiền nhân đang thực sự làm điều gì đó còn hay hơn Mahatma Gandhi. Nghệ thuật thực là biến đổi cái trần tục thành cái linh thiêng. Đó là cái chạm của thầy. Thầy chạm vào bụi và nó trở thành vàng. Bây giờ trà được biến đổi thành lời cầu nguyện. Điều này là đẹp, điều này là giả kim thuật; bây giờ uống trà trở thành việc chứng kiến, việc quan sát.

Nhưng nếu bạn có định kiến chống lại cái gì đó... và mọi người đều có định kiến; toàn thế giới đều định kiến theo cách này cách khác. Và tôi ở đây để phá huỷ đi mọi định kiến của bạn. Tất cả những cái đã từng được cấy vào bạn đều phải được lấy ra; bạn

phải được làm cho thuần khiết trở lại, thuần khiết như đứa trẻ, hồn nhiên, không biết cái gì là sai và cái gì là đúng, chỉ chứng kiến.

Từ việc chứng kiến đó mà đáp ứng nảy sinh - đáp ứng có tính toàn bộ bởi vì toàn thể trái tim bạn ở đằng sau nó, đáp ứng là toàn bộ bởi vì nó là đáp ứng riêng của bạn, không phải việc lặp lại giáo huấn của ai đó khác; đáp ứng mà bạn không bao giờ hối tiếc, đáp ứng mà sẽ không làm cho bạn mặc cảm, rằng "Mình đã làm

điều gì đó sai," điều sẽ không làm cho bạn cảm thấy bản ngã, rằng "Mình đã làm điều gì đó lớn lao." Đáp ứng là đáp ứng đơn giản, nó không làm bạn cảm thấy kém cỏi hay cao siêu. Nó đơn giản là yêu cầu của khoảnh khắc đó. Nó tới từ việc chứng kiến của bạn và nó được chấm dứt. Nó không để lại dấu vết nào đằng sau.

Linh hồn chứng kiến giống như bầu trời. Chim bay trên trời nhưng chúng không để lại dấu chân nào. Đó là điều Phật nói, rằng người đã thức tỉnh sống theo cách người đó không để lại dấu chân nào. Người đó không có vết thương nào và không có vết sẹo nào; người đó chưa bao giờ nhìn lại - chẳng có vấn đề gì. Người đó đã sống khoảnh khắc đó toàn bộ tới mức còn cần gì để nhìn lại sau lặp đi lặp lại nữa? Người đó chưa bao giờ nhìn lên trước, người đó chưa bao giờ nhìn về sau, người đó sống trong khoảnh khắc này.

Phán xét tới từ quá khứ, và chứng kiến là ý thức hiện tại. Chứng kiến là bây giờ và ở đây, còn phán xét là ở đâu đó khác trong quá khứ. Bất kì khi nào bạn phán xét bất kì cái gì, thử một thực nghiệm nhỏ: thử tìm ra ai đã cho bạn ý niệm này. Và nếu bạn đi sâu vào trong nó, bạn sẽ ngạc nhiên: bạn thậm chí có thể nghe thấy mẹ bạn nói nó, hay bố bạn, hay thầy giáo của bạn ở trường phổ thông. Bạn có thể nghe thấy giọng nói của họ vẫn vang vọng trong kí ức của bạn, nhưng nó không phải là của bạn. Và bất kì cái gì không phải là của bạn đều xấu; và bất kì cái gì của bạn cũng đều đẹp, nó có sự duyên dáng.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Sao thầy lại kể nhiều chuyện cười về người Do Thái thế?

Sanatano, người Do Thái có tính khôi hài mà không ai khác có. Chẳng hạn, người Hindu không có chuyện cười, không một chuyện cười nào có thể gọi là có tính Hindu. Mọi chuyện cười mà người Ấn Độ kể cho nhau đều bắt nguồn từ phương Tây. Ấn Độ đã đánh mất cảm giác khôi hài; nó đã trở thành quá nghiêm chỉnh.

Người Do Thái không thể trở nên quá nghiêm chỉnh được bởi lẽ đơn giản là trong hàng thế kỉ cuộc sống của họ đã là đau khổ lớn lao. Chính khôi hài giúp cho họ sống sót. Họ phải tạo ra cảm giác khôi hài lớn lao.

Ấn Độ đã sống theo cách hờ hững. Nó không đau khổ nhiều, chẳng ai đã hành hạ nó nhiều, không ai bị khuất phục bằng việc phá huỷ nó. Nó chưa bao giờ cần tới cảm giác khôi hài để cứu bản thân nó khỏi nghiêm chỉnh; ngược lại, bởi vì cuộc sống là đơn giản, không mấy đau khổ và đau đớn, mọi người đã trở nên nghiêm chỉnh.

Người Do Thái có những chuyện cười hay nhất trên thế giới. Bạn sẽ ngạc nhiên, nhưng đây là quan sát của tôi: chính cảm giác khôi hài đã cứu họ; bằng không họ đã bị tiêu diệt từ lâu rồi. Họ phải tạo ra cảm giác khôi hài lớn; ngay cả trong trại tập trung của Adolf Hitler họ vẫn đùa. Đó là cách của họ để vẫn còn sống.

Và tôi thích chuyện cười, do đó tôi yêu người Do

Thái nữa.

Hai người Do Thái gặp nhau lần đầu tiên. "Anh từ đâu tới?" một người hỏi.

"Miami Beach, Florida," người kia trả lời. "Anh từ đâu tới?"

"Lincoln, Nebraska," người thứ nhất trả lời. "Dân số của Miami Beach thế nào?"

"Ồ, quãng một trăm nghìn người." "Và bao nhiêu người Do Thái ở đó?" "Quãng chín mươi nghìn."

"Thế họ làm gì để sống?"

"Ồ, họ là bác sĩ, luật sư, chánh án, kế toán viên, người giầu về hưu, chủ ngân hàng, vân vân."

"Và nói cho tôi về mười nghìn người kia đi? Họ

làm gì?"

"Họ là cảnh sát, thợ mộc, người lao động vân vân. Vậy bây giờ anh kể cho tôi về Lincoln, Nebraska đi. Dân số ở đó thế nào?"

"Quãng độ ba trăm nghìn người."

"Và bao nhiêu trong số họ là người của chúng ta?" "Tôi đoán có quãng năm nghìn người."

"Úi chào!" người kia nói, "Làm sao các anh cần nhiều người phục vụ thế?"

Do Thái là dân tộc thông minh, người Do Thái là người thông minh, họ chiếm nhiều giải thưởng Nobel hơn bất kì ai khác. Thông minh đó cũng có đó bởi vì họ đã chịu đựng lâu, và họ bao giờ cũng tìm ra cách mới để sống sót.

Thông minh nảy sinh khi nó bị thách thức; thông minh nảy sinh, trở nên sắc bén, khi nó được dùng. Nếu nó không được dùng nó tụ bụi bặm lại. Khi nó không được dùng, khi không có nhu cầu dùng nó, nó chết. Cũng dường như bạn không dùng chân trong nhiều năm - bạn sẽ mất chúng, bạn sẽ không có khả năng bước đi. Cứ dường như bạn nhắm mắt trong ba năm, bạn sẽ mất thị lực của mình.

Kẻ trộm có thị lực tốt hơn bất kì ai khác; một cách tự nhiên, bởi vì họ phải nhìn trong bóng tối vào nhà mọi người. Có thể họ đã đi vào nhà lần đầu tiên: họ không biết cửa ở đâu và tường ở đâu và đồ đạc được kê thế nào - dầu vậy họ vẫn phải bước một cách im lặng. Họ bắt đầu có được thị lực tốt hơn bất kì ai. Bạn sẽ không tìm ra tên trộm nào đeo kính đâu; ít nhất tôi vẫn chưa tìm thấy người nào. Cho nên bất kì khi nào bạn thấy một người không đeo kính, thận trọng đấy! Ai biết được? Phải theo dõi.

Người đeo kính, bạn không cần lo nghĩ về người đó. Người đó thậm chí không thể tìm thấy đồ đạc của riêng mình; làm sao người đó có thể thấy đồ của bạn được? - không thể được. Người đó không thể tìm thấy các thứ trong nhà riêng của mình nữa là.

Người Do Thái đã thực sự sống cuộc sống lâu, lâu dài, gian khó bởi vì người Ki tô giáo. Toàn thể ý niệm này là ngớ ngẩn, bởi vì một khi Jesus đã bị đóng đinh rồi, người Do Thái đã không cần bị hành hạ mãi mãi

nữa. Và người Do Thái mà bạn hành hạ đã không đóng đinh Jesus; những người đó đã qua đời rồi. Nhưng đó là cách định kiến ngu xuẩn vẫn tiếp tục, và người Ki tô giáo đặc biệt cứ lặp lại cùng một điều mãi.

Tội lỗi mà Adam và Eve phạm phải vẫn còn đè nặng lên họ. Bây giờ nếu Adam và Eve phạm nó, họ sẽ đau khổ vì nó. Sao bạn lo nghĩ? Bạn đã không phạm nó mà. Nhưng họ nghĩ nó là ở trong dòng máu của bạn; nó đã tới bạn bởi vì bạn ở trong cùng dây chuyền, trong cùng sự liên tục. Điều này là ngớ ngẩn, hoàn toàn ngớ ngẩn.

Phật có một con trai, Mahavira có con gái; con gái phải cho sinh thành ra vài đứa con - chúng ở đâu? Mahavira không được con cháu mình mang theo. Con trai và con gái của Zarathustra ở đâu? Zarathustra không được con trai và con gái mình mang theo. Mọi người đều sống cuộc sống riêng của mình và chết cái chết riêng của mình. Mọi người đều duy nhất.

Nhớ lấy, thân thể tới từ bố mẹ nhưng không phải linh hồn. Và nó cũng là vậy với Adam và Eve. Adam và Eve không được mang theo bởi tế bào máu. Hoàn toàn ngu xuẩn mà đi hành hạ người Do Thái vì cái gì đó đã xảy ra từ hai nghìn năm trước. Nhưng hành hạ đó vẫn tiếp tục. Theo một cách nào đó nó đã là ân huệ trá hình: nó là tai hoạ nhưng nó đã cho người Do Thái sự sắc bén, sự chói sáng, thông minh, cảm giác khôi hài. Họ có thể cười ngay cả khi họ đối diện với cái chết.

Tôi đã nghe nói rằng trong trại tập trung họ đã sống sót không phải bằng thức ăn, bởi vì thức ăn không đủ - họ sống sót bằng chuyện cười. Ngay cả khi

đi vào lò thiêu, đi vào phòng khí ga, họ vẫn kể chuyện cười cho nhau, cười to. Dân tộc hay thế!

Người Ki tô giáo không đùa với các giám mục, giáo hoàng của họ; người Hindus chưa bao giờ đùa chống lại các

mahatmas của họ, không thể được. Người Do Thái đùa ngay cả về các giáo sĩ của mình; họ đùa nhiều về giáo sĩ hơn so với bất kì người nào khác. Điều đó chỉ ra sự thân mật, điều đó bày tỏ tình yêu và sự kính trọng, nhớ lấy. Điều đó chứng tỏ rằng giáo sĩ không phải là cái gì đó của người ngoài, ông ấy là người trong.

Có một nhiệm vụ trong cộng đồng Do Thái. Họ đang gây quĩ cho giáo đường - giáo đường Do Thái đang trong tình trạng tồi tệ - thế là họ phải bán vé số. Và hôm nay ngày đã tới khi ba giải nhất sẽ được trao.

Một người được mời lên và người ta tuyên bố rằng người đó được giải ba - chiếc xe Lincoln Continental. Chiếc xe đẹp có đó trên sân khấu. Đó là giải ba.

Thế rồi một người được mời lên, người được giải nhì - người đó được trao cho một chiếc bánh lớn. Người đó đã hi vọng rằng mình có thể được cho máy bay hay cái gì đó. Giải ba mà được chiếc Lincoln Continental và giải nhì lại là cái bánh! Người đó nói với người đang phân phát giải thưởng, "Ông có điên không?"

Nhưng người này nói, "Ông không hiểu. Chiếc bánh được bản thân vợ giáo sĩ làm đấy."

Người đó điên tiết lên nói, "Đéo vợ thằng giáo sĩ!" Và người này nói, "Nhưng đó là giải nhất."

Chỉ người Do Thái mới có thể đùa theo cách này; điều đó chỉ ra sự thân mật, điều đó chỉ ra sự kính trọng, tình yêu. Giáo sĩ là một phần của cộng đồng.

Ba người bị thương trong vụ máy bay rơi ở châu Phi và phục hồi sức khoẻ ở một bệnh viện Ma rốc. Ở Ma rốc họ cho phép người chăn cừu đem đàn cừu vào thị trấn để cho ăn cỏ - điều giúp làm cho cỏ ngắn đi.

Bị giam trong căn phòng bệnh viện vài tháng, một hôm, một trong ba người, người Ki tô giáo, nhìn ra ngoài cửa sổ. Có đàn cừu đang ăn cỏ buổi trưa.

Người Ki tô giáo trỏ vào một con cừu cái và kêu lên, "Tôi ước con đó là Elizabeth Taylor!"

Người thứ hai, người Mô ha mét giáo, nói, "Tôi ước đó là Raquel Welch!"

Và người thứ ba, một người Do Thái, nói, "Tôi chỉ ước trời tối thôi."

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Có lần thầy nói rằng diễn kịch là tâm linh nhất trong các nghề nghiệp, và bây giờ chúng tôi có một nhóm diễn kịch. Thầy có thể nói điều gì đó về diễn kịch không?

Krishna Prem, diễn kịch chắc chắn là tâm linh nhất trong các nghề bởi lí do đơn giản là diễn viên phải ở trong sự ngược đời: người đó phải trở nên bị đồng nhất với vai mà mình diễn, và vậy mà vẫn còn là người xem.

Nếu người đó đóng vai Hamlet người đó phải trở nên tuyệt đối tham dự vào việc là một Hamlet, người đó phải quên đi bản thân mình toàn bộ trong việc diễn của mình, và vậy mà tại cốt lõi sâu nhất của bản thể mình người đó vẫn còn là khán giả, người xem. Nếu người đó thực sự trở nên bị đồng nhất với Hamlet, thế thì nhất định có rắc rối.

Ở Ấn Độ kinh sách phổ thông nhất của người Hindu là *ramayana*, câu chuyện về Rama. Nó được diễn trên khắp đất nước mọi năm; nó đã được diễn trong hàng nghìn năm và mọi làng đều có nhóm diễn nhỏ riêng của mình để đóng vở Ramleela. Trong Ramleela, Rama, một trong các nhân vật, là hoá thân của Thượng đế, và Ravana, kẻ đối lập ông ấy, là hoá thân của quỉ. Cuộc đấu tranh giữa ánh sáng và bóng tối; đó là chuyện ngụ ngôn.

Rama cưới Sita, một trong những người đàn bà đẹp nhất thời đó. Vào những ngày đó hôn nhân không được dàn xếp; chúng được gọi là swayamvar. Swayamvar nghĩa là người đàn bà tự do chọn lựa, và đặc biệt đàn bà thuộc hoàng gia thường ra điều kiện. Những người hoàn thành các điều kiện này sẽ được công nhận là được chọn.

Điều kiện mà Sita đưa ra là ở chỗ bất kì người nào có thể đập vỡ chiếc cung lớn của Shiva bằng tay không

của mình thì sẽ được chọn. Bây giờ cái cung của Shiva bền chắc và được làm bằng thép tới mức không ai thậm chí có thể uốn cong nó bằng tay không của mình được, nói gì tới việc đập vỡ nó thành từng mảnh?

Mọi hoàng tử của cả nước đều tụ hội lại. Rama cũng tới nữa, và Ravana nữa. Ravana là vua của Sri Lanka, và có nỗi sợ lớn bên phía bố của Sita bởi vì họ không muốn Ravana thắng cuộc thi đấu. Và có mọi khả năng là ông ấy sẽ thắng bởi vì ông ấy là người mạnh nhất vào những ngày đó. Ông ấy cũng là người sùng kính Shiva, và sự sùng kính của ông ấy lên tới mức một khi Shiva đã xuất hiện cho ông ấy và bảo ông ấy, "Ông có thể hỏi bất kì cái gì và ta sẽ trao nó cho ông."

Ravana có mười cái đầu, một biểu dụ hay, mười mặt; mọi người đều có. Ai có thể chỉ có một mặt được? - chỉ vị phật thôi, mặt nguyên thuỷ; bằng không mọi người đều có nhiều mặt. Bạn cần một mặt với vợ mình, mặt khác với tình nhân của mình. Bạn không thể vận hành bằng cùng mặt với cả hai người này được. Bạn cần một mặt cho người phục vụ của bạn, mặt khác cho ông chủ của bạn. Nếu người phục vụ và ông chủ cả hai đều hiện diện, khi bạn nhìn sang trái, vào người hầu, bạn biểu lộ cho người đó mặt này, và khi bạn nhìn sang phải, vào ông chủ của bạn, bạn biểu lộ cho ông ấy mặt khác; bạn bắt đầu mỉm cười và vẫy đuôi.

Tương truyền rằng Ravana có mười mặt. Ông ấy hỏi Shiva, "Xin cho tôi ân huệ này rằng nếu một trong các cái đầu của tôi bị chặt đi, ngay lập tức cái đầu khác sẽ mọc ra và tôi bao giờ cũng có mười đầu, không bao giờ ít hơn thế." Và Shiva đã ban phúc cho ông ấy; người sùng kính thế của Shiva và người mạnh mẽ nhất

mà bạn có thể không chặt được đầu ông ấy - nó lập tức mọc lại ngay đầu mới. Có sợ hãi, sợ hãi lớn về sức mạnh của ông ấy. Ông ấy có thể thắng mọi cuộc đấu.

Và Janaka, bố của Sita, thực sự trong lo âu lớn. Phải làm cái gì đó chứ, thế là một mưu đồ được thực hiện. Khi mọi hoàng tử và vua đã tụ tập và cuộc đấu sắp sửa xảy ra và cung

được mang tới, một sứ giả giả chạy tới Ravana và nói, "Ngài làm gì ở đây thế? Đất nước ngài đang bốc cháy. Sri Lanka đang cháy!"

Thế là ông ta ngay lập tức chạy xô về Sri Lanka. Trong khi đó Rama thắng cuộc đua và cưới Sita. Đây là câu chuyện.

Bây giờ, trong một làng chuyện xảy ra: vở kịch đã được diễn, và khi sứ giả tới và nói với Ravana, "Quê nhà ông đang bốc cháy!" anh ta nói, "Kệ cho nó cháy. Tôi không quan tâm. Lần này tôi sẽ chiếm Sita. Có thế thôi!"

Thực ra, người này bao giờ cũng yêu người đàn bà đang đóng vai Sita, sâu bên dưới trong trái tim mình. Anh ta hoàn toàn quên mất vở kịch; anh ta trở nên hoàn toàn bị đồng nhất. Nó trở thành thực tại. Anh ta nổi lên... bây giờ đó không phải là chiếc cung thực của Shiva, chỉ là chiếc cung do một thợ mộc trong làng làm ra. Anh ta bẻ nó thành nhiều mảnh và ném nó đi ngay trước khi bất kì ai có thể ngăn cản anh ta. Thế rồi anh ta nói với Janaka, "Bây giờ, Sita đâu?"

Bây giờ, phải làm gì với người như vậy? Và toàn thể khán giả đơn giản bị choáng. Anh ta đã kết thúc toàn bộ câu chuyện, bởi vì bây giờ không thể có thêm cho nó được nữa. Toàn thể câu chuyện tuỳ thuộc vào việc Ravana né tránh, Rama lấy vợ, và thế rồi cuộc đấu

tranh khi Ravana đánh cắp Sita, và cuộc chiến và toàn thể mọi sự xảy ra. Nhưng nếu Ravana cưới Sita, thế thì tất cả kết thúc trong hai phút - và nó mới chỉ bắt đầu, cảnh đầu tiên. Và người đã trở thành Ravana là người khoẻ nhất trong làng, một cách tự nhiên, và Rama chỉ là cậu trẻ. Anh ta có thể nghiền nát Rama bất kì lúc nào!

Trong một chốc, có im lặng như tờ. Nhưng Janaka, bố của Sita, là môt ông già, một người có kinh nghiệm; ông ấy đã đóng vai này nhiều lần rồi. Ông ấy nói, "Dường như là người hầu của ta đã đem nhầm cung. Đây không phải là cung thực, hạ màn xuống và đem cung thực ra đây!" Màn được hạ xuống... mười người phải khênh Ravana ra, nhưng anh ta la hét và mọi người có thể nghe thấy anh ta nói, "Sita đâu rồi? Lần này tôi sẽ không để mất đâu!"

Bằng cách nào đó người ta cho anh ta uống thuốc ngủ, anh ta được cho đi ngủ - bằng không anh ta có thể quay lại lần nữa và gây rắc rối - và người khác phải đóng vai này. Anh ta đã trở nên bị đồng nhất quá nhiều. Anh ta quên mất rằng đây chỉ là vở kịch.

Diễn viên thực phải sống theo ngược đời: người đó phải diễn cứ dường như người đó là điều mình đang diễn, và vậy mà sâu bên dưới người đó biết rằng "Mình không phải là điều này." Đó là lí do tại sao tôi nói nghề diễn viên là tâm linh nhất trong các nghề.

Người tâm linh thực sự biến đổi toàn thể cuộc sống của mình thành việc diễn xuất. Thế thì toàn thể cõi thế gian này chỉ là sân khấu thôi, và mọi người đều không là gì ngoài các diễn viên, và chúng ta đang diễn

xuất một vở kịch. Thế thì nếu bạn là kẻ ăn xin bạn đóng vai của mình hay nhất có thể được đi, và nếu bạn là vua bạn đóng vai mình hay nhất có thể được đi. Nhưng sâu bên dưới kẻ ăn xin vẫn biết, "Mình không phải là nó," và vua cũng biết, "Mình không phải là nó."

Nếu kẻ ăn xin và nhà vua cả hai đều biết rằng "Điều mình đang làm và đang diễn chỉ là việc diễn thôi; nó không phải là mình, không phải là thực tại của mình," thế thì cả hai đều đi tới chính trung tâm của bản thể mình, điều tôi gọi là chứng kiến. Thế thì họ đang thực hiện những việc diễn nào đó và cả việc chứng kiến nữa.

Cho nên, Krishna Prem này, diễn xuất chắc chắn là nghề tâm linh nhất, và tất cả những người tâm linh không là gì ngoài các diễn viên. Toàn thể thế gian này là sân khấu của họ, và toàn thể cuộc sống không là gì ngoài vở kịch đang được diễn.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Dường như không ai hiểu tôi ngoài thầy. Tôi đã từng tới các nhà phân tâm, nhưng họ cũng dường

như không hiểu tôi. Tại sao và làm thế nào thầy xoay xở để hiểu được mọi loại người thế?

Gatha, bí mật nền tảng nhất là ở chỗ tôi chưa bao giờ cố gắng hiểu họ chút nào. Tôi đơn giản nhìn vào họ, tôi yêu họ, tôi chấp nhận họ như họ đang vậy. Chính nỗ lực hiểu người khác là thu họ lại thành đối

thể của truy hỏi; điều đó là vô đạo đức. Người đó trở thành một đối thể. Và thu một người thành đối thể là điều xấu nhất bạn có thể làm cho bất kì ai. Bạn là ai để hiểu người khác? Hiểu bản thân bạn đi, bởi vì ở đó đối thể và chủ thể là một; người quan sát và kẻ bị quan sát là một. Ở đó người biết và cái được biết là một.

Nhưng làm sao bạn có thể biết được người khác? Bạn có thể yêu và qua tình yêu phép màu này xảy ra. Nếu bạn yêu người khác, hiểu biết lớn nảy sinh theo cách riêng của nó. Không phải là bạn cố gắng hiểu người khác: bạn đơn giản yêu người khác như người đó đang vậy, không phán xét nào.

Nhà phân tâm không thể hiểu được bạn, Gatha này, bởi vì người đó có phán xét riêng của mình. Trước khi bạn bắt đầu nói bất kì điều gì người đó đã phán xét bạn theo cách bạn bước vào, cách bạn ngồi vào ghế. Người đó quan sát bạn, người đó đã biết tất cả những chiến lược này, ngôn ngữ thân thể; người đó đã thu bạn thành một vật. Người đó sẽ không cho phép tình yêu xảy ra; người đó đã là người điều tra, xa xôi, người điều tra khoa học. Bạn là con chuột lang; người đó đang sỉ nhục bạn, xúc phạm bạn.

Người ta nói nhà phân tâm là người nhìn vào người khác khi đàn bà đẹp bước vào. Ông ấy không nhìn vào người đàn bà đẹp, ông ấy nhìn vào người khác - cách họ cảm giác về người đàn bà đẹp, điều họ nghĩ về người đàn bà đẹp. Toàn thể mối quan tâm của ông ấy là để thấm sâu vào bí ẩn của mọi người, tại sao và như thế nào... Người đó muốn thu mọi thứ thành tri thức thao tác được.

Và khoảnh khắc bạn nằm xuống tràng kỉ của nhà phân tâm, ông ấy thu bạn về ít hơn con người. Thực ra,

khi bạn nằm ra trên tràng kỉ, bạn mất nhiều. Nằm trên tràng kỉ là tư thế tốt để ngủ, bạn trở thành nguồn cho vô thức; bạn trở nên không phòng thủ, mong manh. Và nhà phân tâm hay nhà tâm thần đứng

đằng sau tấm rèm để cho sự có mặt của người đó không giữ bạn tỉnh táo. Người đó muốn bạn trở nên không tỉnh táo nhất có thể được để cho trong việc không tỉnh táo của mình bạn có thể buột mồm nói ra nhiều thứ mà bạn sẽ không nói với bất kì ai khác. Người đó muốn chọc vào vô thức của bạn; người đó muốn mở khoá bạn. Người đó đối xử với bạn dường như bạn là cái máy.

Và thế rồi ngay lập tức người đó dán nhãn điều này là phức hợp tự ti, điều kia là tinh thần phân liệt, điều này là thần kinh, điều kia là rối loạn tâm thần. Bạn bị loại bỏ; bây giờ người đó sẽ đối xử với cái nhãn mà người đó đã trao cho bạn - người đó không quan hệ gì với con người, người đó quan hệ với các cái nhãn thôi. Người đó không thể hiểu được bạn. Thực ra người đó thậm chí không hiểu bản thân mình, và yêu cầu đầu tiên để hiểu bất kì ai trong thế giới này là hiểu bản thân mình.

Nếu bạn hiểu bản thân mình bạn sẽ không bao giờ cố gắng hiểu bất kì ai cả. Bạn sẽ yêu, bạn sẽ chấp nhận, và việc chấp nhận và yêu của bạn sẽ là vô điều kiện. Tình yêu của tôi với bạn là vô điều kiện, tôi không ra điều kiện nào cả. Tôi không cho bạn kỉ luật nào đó để theo; tôi muốn bạn là bản thân bạn, toàn bộ bản thân bạn. Tôi cho bạn tự do tuyệt đối là bản thân bạn. Tôi hỗ trợ bạn theo mọi cách có thể được, để cho bạn có thể độc lập.

Nhà phân tâm không thực sự làm cho bạn độc lập

đâu; người đó làm cho bạn ngày một phụ thuộc nhiều

hơn để cho phân tâm cứ diễn ra kéo dài hết năm này tới năm khác. Và khi bạn mệt mỏi với nhà phân tâm này bạn phải đi tới nhà phân tâm khác. Điều đó trở thành phong cách sống của bạn, chuyển từ nhà phân tâm này sang nhà phân tâm khác.

Và các nhà phân tâm này cũng trong khổ như bạn đang vậy; họ không phải là người khác, họ không thể thế được, bởi vì duy nhất một điều tạo ra khác biệt thôi

- đó là tình yêu, và cái đó đang thiếu. Chỉ một điều làm biến đổi con người và đó là thiền, và cái đó đang thiếu.

Sigmund Freud chẳng biết gì về thiền cả; tất cả đều là phân tích trí tuệ. Ông ấy thực sự sợ thiền, sợ rơi vào trong biển cả chưa thăm dò, không dò được độ sâu.

Phân tích là ở trong tay bạn; nó là một thứ của tâm trí. Nhà phân tâm là trong cùng con thuyền như bạn đang ở.

Một người bị vỡ mộng tìm đường tới nhà tâm thần. Khi anh ta được mời vào, anh ta giải thích, "Mọi người đều bỏ quên tôi. Cứ dường như là tôi không có đó chút nào, cứ dường như tôi là không khí, họ không để ý tới tôi, họ..."

Nhà tâm thần đứng dậy, nhẹ nhàng bước ra cửa mở nó ra nói, "Xin mời bệnh nhân tiếp!"

Người đó không khác bạn đâu. Chắc chắn người đó thông thái rồi, nhưng người đó không trí huệ. Người đó đang chịu đựng cùng vấn đề, cùng giận dữ, ghen tị, sở hữu, như bạn đang chịu đựng. Ngay cả

người vĩ đại nhất trong các nhà phân tâm, như Reich, một trong những người vĩ đại nhất của thế kỉ này... Vợ ông ấy đã viết trong hồi kí của mình về Reich là ông ấy nói nhiều về gạt bỏ ghen tị thế, ông ấy nói nhiều về tự do trong dục thế. Và khi có liên quan tới bản thân mình, ông ấy đã làm nhiều đàn bà cảm động, nhưng ông ấy chưa bao giờ cho phép vợ mình có tự do nào. Ông ấy nghi ngờ và sở hữu tới mức ông ấy sẽ mở mọi thư viết cho vợ mình. Và ông ấy để mắt lên bà ấy; ông ấy sẽ bảo con cái ghi lại lưu ý về ai tới khi ông ấy không ở nhà.

Bây giờ người này nói về gạt bỏ ghen tị, sở hữu, và ông ấy thực sự là nhà trí thức lớn, nhưng khi có liên quan tới cuộc sống riêng của mình, ông ấy hành xử theo cùng cách. Và nhiều người là tín đồ của Reich những người cứ lặp lại ông ấy, chưa bao giờ biết con người thực này.

Vợ của một nhà phân tâm nổi tiếng tổ chức tiếp tân một số khách khứa vào một tối.

Đến một chỗ trong bữa tiệc đứa con trai mười tuổi của bà ấy lẻn vào phòng, diện trong bộ quần áo phụ nữ mặc buổi tối, mầu đen không dây đeo, môi trát đầy son, đi giầy da cao gót, và đội mũ lông trên đầu.

Hoàn toàn tự nhiên, bà này bị choáng.

"Rodney!" bà ấy kêu lên. "Con hư lắm, thằng con trai hư đốn! Lên gác đi và cởi bộ quần áo của bố con ra trước khi ông ấy về và

bắt được con!"

Họ không thể hiểu được bạn. Thực ra, không ai có thể hiểu được bạn ngoại trừ người chứng ngộ, một Phật, một Jesus, một Lão Tử - nhưng không phải Freud, Jung, Adler, họ không thể hiểu được. Họ chưa có ánh sáng đó trong bản thể mình; họ không thể mưa rào ánh sáng đó lên bạn được. Họ không phải là người thực sự đích thực; họ không đích thực cũng như bạn đang vậy, và cũng ngu và xuẩn như bạn vậy.

Trong buổi đi dạo tuyệt vời ở Himalayas người bố, nhà phân tâm nổi tiếng, bỗng nhiên nghe thấy con trai mình la lên khi nó bị ngã xuống một hẻm núi sâu. "Johnny!" ông ấy kêu lên tuyệt vọng. "Đừng di chuyển, bố sẽ kiếm dây thừng để kéo con lên!"

Vài giờ sau ông ta quay lại với chiếc dây thừng. Ném dây xuống ông ấy kêu, "Johnny con, nắm lấy dây thừng."

"Bố ơi, con không còn tay nào đâu," là câu trả lời vọng lên từ sâu bên dưới.

"Dùng răng cắn mạnh vào dây thừng và bố sẽ kéo lên."

Dần dần, dần dần từng mét một, Johnny được kéo lên. Khi chỉ còn vài mét cuối cùng người cha gọi, "Johnny, mọi sự ổn thoả chứ?"

"Vâââââng ạạạạ!"

Đủ cho hôm nay.

9. Đi vào dòng chảy

Đừng sống trong thế giới
trong sao lãng và mơ giả,
bên ngoài luật.
Vươn dậy và quan sát.
theo con đường một cách vui vẻ
qua thế giới này và cõi bên kia.
Theo con đường của đức hạnh.
Theo con đường một cách vui vẻ
Qua thế giới này và cõi bên kia!
Để xem thế giới -
Như bọt nước, như ảo ảnh.
thấy thế giới như nó vậy,
Và chết sẽ bỏ qua ông.
Tới, xem thế giới,
Xe được vẽ cho vua,
Cái bẫy cho kẻ ngu.
Nhưng người thấy đi tự do.
Như trăng tuột khỏi phía sau mây
Và sáng lên,
Cũng vậy thầy tới từ phía sau dốt nát của mình
Và sáng lên.
Thế giới này trong bóng tối.
Người có mắt để thấy ít làm sao!
Chim ít làm sao
Kẻ thoát khỏi mạng lưới và bay tới cõi trời!
Thiên nga vươn dậy và bay tới mặt trời.
Kì diệu làm sao!
Cũng vậy người thuần khiết chinh phục quân đội của ảo tưởng
Và vươn dậy và bay.
Nếu ông nhạo báng trời
Và phạm luật,

Nếu lời của ông là dối trá,
Điều hại của ông sẽ kết thúc ở đâu?
Người ngu cười người rộng lượng.
Người keo kiệt không thể vào cõi trời.
Nhưng thầy thấy vui vẻ trong việc cho
Và hạnh phúc là phần thưởng của thầy.
Và hơn nữa -
Với cái lớn hơn mọi vui vẻ
Của trời và của đất,
Vẫn lớn hơn quyền thế
Trên mọi thế giới,
Là vui vẻ của việc đạt tới dòng chảy.

Lời kinh thứ nhất:

Đừng sống trong thế giới trong sao lãng và mơ giả, bên ngoài luật.

Đó là một trong những lời kinh bị diễn giải sai nhất của Phật. Trong hàng thế kỉ Phật tử đã tin rằng Phật đang nói, "từ bỏ thế giới," rằng Phật chống lại thế giới này, rằng ông ấy là người phủ nhận cuộc sống, rằng ông ấy muốn mọi người trở thành kẻ đào tẩu. Nhưng đó không phải là nghĩa của lời kinh này; lời kinh này có nghĩa khác toàn bộ.

Lời kinh nói: *Đừng sống trong thế giới, trong sao lãng và mơ giả, bên ngoài luật*. Nó không nói: Đừng sống trong thế giới. Nó nói: sống trong thế giới, nhưng đừng sống trong sao lãng và mơ giả. Sống trong thế giới này, nhưng không sống bên ngoài luật vĩnh hằng của cuộc sống và sự tồn tại. Sống trong thế giới, nhưng không là của nó. Sống trong thế giới, nhưng đừng để thế giới sống trong bạn.

Nếu nó đã được hiểu theo cách tôi hiểu nó, toàn thể lịch sử của Phật giáo đã khác toàn bộ rồi, và không chỉ lịch sử của Phật giáo mà toàn thể bộ mặt của nhân loại đã khác toàn bộ rồi. Bởi vì lời kinh này đã được hiểu như chống lại thế giới, Phật tử trở nên phủ định cuộc sống. Họ trở nên quan tâm nhiều tới việc chết hơn là việc sống. Họ trở nên quan tâm nhiều tới tự tử - tự tử dần dần, tự tử chậm chạp. Tự tử trở thành mục đích của họ. Đây là xuyên tạc - xuyên tạc thầy vĩ đại và những lời của thầy.

Những lời này là rõ ràng: *Đừng sống trong thế giới, trong sao lãng và mơ giả, bên ngoài luật*. Sống trong thế giới mà không sao lãng, không mơ mộng, và trong giao cảm với luật. Cách diễn đạt của ông ấy có chút ít phủ định. Cách diễn đạt của ông ấy bao giờ cũng có chút ít phủ định, bởi lí do nào đó. Thay vì nói theo cách khẳng định, Phật bao giờ cũng nói cùng điều đó theo cách phủ định. Lí do là ở chỗ khi bạn khẳng định điều gì đó nó trở thành xác định, vững chắc tới mức mọi người có xu hướng theo nó một cách mù quáng; do đó Phật dùng cách diễn đạt phủ định. Theo cách đó ông ấy cho bạn tự do phân tích, suy tư, tìm ra cách riêng của mình. Ông ấy chưa bao giờ nói cái đang là, ông ấy bao giờ cũng nói cái không là; ông ấy định nghĩa qua phủ định. Đó là phương cách hay cho những người có thể hiểu, nhưng cho những người không thể hiểu được, nó là phương cách nguy hiểm bởi vì họ sẽ trở thành nạn nhân của tính phủ định.

Và Phật phải chọn cách diễn đạt phủ định, bởi vì trong hàng thế kỉ trước ông ấy tôn giáo bao giờ cũng được diễn đạt theo cách khẳng định, và cách khẳng định đã trở thành gánh nặng trên bản thể mọi người. Ông ấy đã thay đổi toàn thể cách diễn đạt tôn giáo. Ông ấy sẽ không nói: Có Thượng đế; ông ấy sẽ chỉ nói: Ông trở nên tuyệt đối trống rỗng và rồi xem cái gì có đấy. Đây chỉ là việc chỉ báo cách thức rất mơ hồ, cho nên bạn không thể níu bám vào nó được. Bằng không mọi người đều là những kẻ níu bám: họ sẽ rơi vào bất kì cái gì và họ sẽ sở hữu nó.

Phật khó nắm bắt, bạn không thể bắt giữ ông ấy được. Ông ấy nói: Trống rỗng đi và xem. Ông ấy nói: Để vô trí có đó và thế rồi xem. Ông ấy chưa bao giờ định nghĩa cái gì sẽ xảy ra khi không có tâm trí. Ông

ấy biết rằng nếu ông ấy nói cái gì sẽ xảy ra khi không có tâm trí, bạn sẽ bắt đầu ham muốn nó. Và ham muốn nó là không bao giờ đạt tới nó, bởi vì việc ham muốn là quá trình của tâm trí.

Chẳng hạn, nếu Phật nói, cũng giống như Upanishad nói, rằng khi không có tâm trí sẽ có phúc lạc lớn lao... bây giờ nghe điều này, một ham muốn lớn lao về phúc

lạc nhất định nảy sinh. Nhưng ham muốn là tâm trí, cho dù ham muốn phúc lạc. Nếu, cũng giống như Upanishad, Phật nói: Nếu ông vứt bỏ tâm trí ông sẽ tìm thấy Thượng đế, tự do, tự do tuyệt đối - ngay lập tức ham muốn đi vào từ cửa sau: "Làm sao tìm ra cái vĩnh hằng này, cái bất tử này, vui vẻ này, Thượng đế này? Làm sao để đạt tới thiên đường?"

Bây giờ sẽ không thể nào vứt bỏ được tâm trí. Tâm trí đã lấy hình dạng mới, ham muốn mới, vỏ ngoài mới, nhưng nó vẫn là cùng tâm trí cũ. Trước hết nó ham muốn tiền, quyền, danh; bây giờ nó ham muốn Thượng đế, samadhi, chứng ngộ, phúc lạc, chân lí, tự do. Đối thể đã thay đổi - nhưng tâm trí không ở trong các đối thể; tâm trí ở trong quá trình ham muốn.

Do đó Phật chưa bao giờ cho bạn bất kì đối thể nào để ham muốn; ông ấy lấy đi mọi đối thể. Điều này có thể được thực hiện chỉ qua việc phủ định. Và ông ấy để bạn vào trong cái trống rỗng... nhưng cái trống rỗng đó không phải là trống rỗng thực. Chính điều ngược lại: nó là sự tràn đầy, nó là viên mãn, nó đang tràn ngập với phúc lạc, với Thượng đế, với tình yêu. Nhưng Phật sẽ không bao giờ nói điều đó, về điều đó ông ấy rất ý thức - bởi vì trong hàng thế kỉ khẳng định đã từng là sự sao lãng cho mọi người.

Hàng triệu người ở phương Đông đã trở nên ham muốn về thế giới khác, bờ bên kia - nhiều tới mức chính ham muốn bờ bên kia trở thành cản trở của họ. Để phá huỷ cản trở đó, để loại bỏ chướng ngại đó, Phật dùng cách phủ định.

Nhưng con người ngu xuẩn thế! Các thầy đi rất thận trọng, họ lấy từng bước rất thận trọng, bởi vì con người ngu xuẩn thế. Họ lấy mọi thận trọng thậm chí không dùng bất kì từ nào có thể bị diễn giải sai - nhưng mọi từ đều có thể bị diễn giải sai! Con người vô ý thức tới mức mong đợi rằng người đó sẽ hiểu đúng là mong đợi quá nhiều ở con người rồi. Người đó nhất định hiểu lầm; trong vô ý thức, hiểu lầm là khả năng duy nhất.

Upanishad là đúng, nhưng chúng đã bị hiểu lầm bởi vì cách tiếp cận khẳng định của chúng. Mọi người trở nên rất mê đắm: "Nếu sự tồn tại là Thượng đế, thế thì cứ mê đắm Thượng đế nhiều nhất có

thể được đi!" Đây là kết luận logic: "Nếu sự tồn tại là Thượng đế, thế thì ăn, uống và vui vẻ đi! Nếu hiện hữu là thiêng liêng, thế thì tận hưởng cuộc sống, thế thì cứ để cuộc sống của bạn là cuộc vui miệt mài. Tất cả đều là thiêng liêng. Upanishad nói: Sarvam khalvidam brahma - tất cả là Thượng đế. Nếu tất cả là Thượng đế, thế thì sao không tích luỹ thật nhiều tiền như bạn có thể làm? - bởi vì tiền là Thượng đế!"

Bạn thấy cách tâm trí vô ý thức cứ bóp méo: "Nếu tất cả đều là Thượng đế, thế thì sao không có nhiều quyền hơn, nhiều danh hơn? Thế thì sao không cứ tiếp tục ích kỉ lớn lao? Nếu tất cả đều là Thượng đế, thế thì bản ngã nữa cũng là Thượng đế chứ!" Upanishad nói: Aham brahmasmi - Ta là Thượng đế. Và khi điều đó

được nghe trong vô thức sâu, chúng ta hiểu Upanishad đang nói bản ngã là Thượng đế, bởi vì dùng 'ta' và 'bản ngã' là đồng nghĩa. Upanishads bị hiểu lầm bởi vì sự khẳng định của chúng, khẳng định toàn bộ của chúng.

Và Phật bị hiểu lầm bởi vì sự phủ định của ông ấy, phủ định toàn bộ. Ông ấy đã chuyển con lắc sang cực điểm bên kia; chỉ để tránh lối cụt mà ông ấy đã thấy trên con đường của khẳng định, ông ấy đã chuyển sang cực đoan kia. Ông ấy chỉ dùng cách diễn đạt phủ định. *Đừng sống trong thế giới, trong sao lãng và mơ giả, bên ngoài luật*. Ông ấy có thể đã nói, theo cách khẳng định hơn: sống trong thế giới, không sao lãng, không mơ. Sống trong thế giới, theo đúng với luật tối thượng. Aes dhammo sanantano - sống theo đúng với luật vĩnh hằng. Nhưng đó không phải là chọn lựa của ông ấy. Ông ấy đã thấy tính khẳng định trở thành sự tù túng và cần phải phá huỷ tính khẳng định. Bạn có thể phá huỷ tính khẳng định, và với hiện thời, khi thầy còn sống, mọi người sẽ hiểu cách tiếp cận của ông ấy bởi vì ông ấy có đó để giải thích cho bạn. Nhưng khi ông ấy đi rồi, thế thì sao? Tính phủ định trở thành tù túng của bạn.

Các sannyasin Hindu bị mắc vào trong tính khẳng định còn các khất sĩ Phật giáo bị mắc vào trong tính phủ định.

Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn hiểu được cả hai, và hiểu năng lực của bạn hiểu lầm. Và tỉnh táo; bằng không từng từ sẽ tạo ra cái gì đó khác, cái gì đó chưa bao giờ được ngụ ý.

Con bạch tuộc biểu diễn có thể chơi đàn piano, đàn tam thập lục và sáo kim. Huấn luyện viên của nó muốn nó thêm đàn túi vào tài năng nghệ thuật của nó, cho nên ông ta đặt nhạc cụ Scot này vào trong phòng của bạch tuộc. Nhiều giờ trôi qua, mà chẳng có tiếng nhạc túi nào được nghe thấy.

Ông huấn luyện viên đâm bối rối. Sáng hôm sau ông ấy lo lắng hỏi con vật tám xúc tu này, "Mày đã học chơi cái đàn đó chưa?"

"Chơi nó á?" con bạch tuộc đáp. "Tôi đã cố gắng nằm vào nó cả đêm!"

Con bạch tuộc có thể được tha thứ - bạn không thể được tha thứ. Nhưng con người hành xử theo cùng cách, cũng vô ý thức như có thể. Cho dù thỉnh thoảng họ trở nên có ý thức, ý thức của họ cũng vẫn bị trộn lẫn với vô ý thức. Cho dù họ tỉnh táo, việc tỉnh táo của họ là không thuần khiết. Cho dù họ có tính quan sát, tính quan sát của họ có cái gì đó sai trong nó.

McBride và Kavanaugh đang trong quán cà phê ngồi gần biển báo Cẩn thận trông chừng mũ và áo khoác của bạn. McBride cứ mỗi phút lại ngoái cổ lại, gần như nghẹn đường nuốt, để nhìn áo khoác của mình.

Kavanaugh tiếp tục ăn, chẳng để ý gì tới cái áo khoác treo trên móc của mình. Nhưng việc xoay người mãi của McBride bắt đầu làm cho anh ta cáu kỉnh. "Mày dùng ma tuý gì thế!" anh ta nói. "Chấm dứt cái trò nhìn áo khoác đi!"

"Tao chỉ nhìn áo của tao thôi," McBride nói. "Áo của mày đã bị lấy mất từ nửa giờ rồi!"

Trạng thái của con người là đống lộn xộn, hỗn độn! Công việc lớn lao được cần để làm cho bạn thực sự tỉnh táo. Và lời kinh đầu tiên này là việc bắt đầu của công việc lớn lao đó: *Đừng sống trong thế giới, trong sao lãng và mơ giả...*

Tâm trí bạn liên tục tạo ra sao lãng. Quan sát tâm trí bạn, và bạn sẽ hiểu điều Phật đang nói. Nó không bao giờ cho phép bạn

ngồi im lặng cho dù vài khoảnh khắc. Nếu bạn ngồi im lặng nó nói, "Sao không nghe radio? Báo mới phải đã tới rồi, người đưa báo có thể đã tới. Sao không đi xem phim? Sao không xem ti vi?" Nếu bạn đang ở cửa hàng tâm trí nói, "Về nhà, nghỉ đi

- mình mệt rồi." Nếu bạn ở nhà tâm trí nói, "Mình làm cái quái gì ở đây thế nhỉ, phí thời gian? Ra cửa hàng đi

- mình có thể kiếm được cái gì đó chứ!"

Tâm trí chưa bao giờ cho phép bạn được ở chỗ bạn đang ở, nó chưa bao giờ cho phép bạn thấy mọi thứ như chúng đang đấy. Nó bao giờ cũng đem bạn đi đâu đó khác, hoặc vào quá khứ hoặc vào tương lai; nó chưa bao giờ cho phép bạn được ở trong hiện tại. Hoặc nó lôi bạn vào kí ức - cái không là gì ngoài dấu chân trên cát của thời gian - hoặc nó lôi bạn vào tương lai: những phóng chiếu lớn lao, mong đợi lớn lao, ham muốn, mục đích.... Và bạn trở nên bị dính líu với chúng nhiều thế - cứ dường như chúng có thực tại nào đó! Và thực tại lại đang tuột khỏi tay bạn trong khi bạn dính líu vào tất cả những chuyến đi này vào quá khứ, vào tương lai.

Tâm trí chưa bao giờ cho phép bạn và sẽ không bao giờ cho phép bạn thấy cái đang đó; nó bao giờ cũng đem bạn tới cái không có đó.

Edith phàn nàn với bạn cô ấy, Rose, rằng chồng cô ấy chưa bao giờ biểu lộ mối quan tâm nào tới việc làm tình. Anh ấy chỉ ngồi mọi đêm và xem ti vi. Rose gợi ý rằng cô ấy nên làm cho bản thân mình quyến rũ hơn và bằng cách nào đó nhử anh ta.

Thế là đêm hôm sau Edith bôi nước hoa quyến rũ nhất và gần như không mặc gì ngoài giầy, mũ, găng tay và túi xách. Cô ấy đi vào phòng khách và vô tình đi dạo quanh. Chồng cô ấy vẫn cứ dán mắt vào chiếc ti vi. Cô ấy ho lên, và cuối cùng anh ta cũng ngửng lên nhìn cô ấy.

"Ồ, em định ra ngoài à?" anh ta hỏi. "Tất nhiên rồi!" cô ấy nói mỉa mai.

"Tốt," anh ta đáp, "vì anh hi vọng em có thể gửi bức thư này cho anh."

Anh ta không có đó. Anh ta không thấy người đàn bà này, anh ta không thấy rằng cô ấy trần truồng. Anh ta không có đó chút nào! Chẳng có ai ở đó cả - mọi người đều ở đâu đó khác.

Chuyện cổ Sufi kể lại rằng Thượng đế muốn gặp bạn, và bất kì chỗ nào ngài nghĩ bạn sẽ đến thì ngài đều tới, nhưng ngài chẳng bao giờ tìm thấy bạn ở đó. Bạn bao giờ cũng ở chỗ nào đó khác. Ngài tới trong hiện tại - bạn đang ở quá khứ, bạn đang ở tương lai. Ngài chỉ biết một thời gian: bây giờ, và chỉ một chỗ: ở

đây. Nhưng bạn chưa bao giờ ở đây và bạn chưa bao giờ ở bây giờ cả; bạn bao giờ cũng ở kia và bạn bao giờ cũng lúc khác. Gặp gỡ là không thể được. Ngài không biết thời gian nào khác hơn hiện tại và không chỗ nào khác hơn chỗ này. Ngài sống với tính chất đây này, tính chất như vậy. Lời của Phật là tathata - ông ấy sống trong cái như vậy, tathata.

Một trong những cái tên của Phật là tathagata - người sống trong tính như vậy, người đã trở thành tự do với tất cả sao lãng của tâm trí. Và phép màu là ở chỗ tâm trí chỉ bao gồm việc sao lãng, cho nên một khi bạn được tự do với mọi sao lãng thì không tâm trí nào còn lại. Trong hiện tại không có tâm trí. Trong hiện tại chỉ có tâm thức, nhận biết, quan sát.

Sống trong thế giới, nhưng không qua tâm trí. Đừng để cho quá khứ hay tương lai chen vào giữa bạn và thực tại. Và nếu bạn có thể duy trì được trạng thái của vô trí cho dù vài khoảnh khắc thôi - đó chính là điều thiền tất cả là gì - bạn sẽ ngạc nhiên: bỗng nhiên bạn ở trong cùng nhịp điệu với sự tồn tại. Bạn sẽ biết điều Phật gọi là aes dhammo sanantano - luật vĩnh hằng. Bạn sẽ đập rộn ràng cùng nó, rung động cùng nó. Bạn sẽ là một con sóng trong đại dương vĩ đại của luật. Bạn sẽ trong hoà điệu, trong cái một, trong sự hài hoà và hoà nhịp sâu sắc tới mức toàn thể bầu trời sẽ bắt đầu mưa rào hoa lên bạn, toàn thể sự tồn tại sẽ hân hoan cùng bạn.

Đây là thiên đường: thiên đường là trạng thái của vô trí. Phật gọi nó là thiên đường hoa sen, bởi vì tâm thức bạn mở ra như hoa

sen trong ánh mặt trời buổi sáng sớm và có hương thơm ngào ngạt, cái đẹp lộng lẫy, và có duyên dáng lớn lao.

Nhưng nhớ lấy, ông ấy không ngụ ý từ bỏ thế giới này, như tất cả những người bình chú trong nhiều thế kỉ đã từng nói. Ông ấy đang nói: từ bỏ tâm trí - tâm trí là thế giới! Từ bỏ sao lãng và từ bỏ mơ - bởi vì nếu bạn sống trong mơ bạn không thể thấy được thực tại. Mắt bạn bị che phủ bởi bụi của mơ, hết tầng nọ tới tầng kia. Chỉ toàn mơ là mơ thôi, và bạn bị bao quanh bởi nhiều mơ tới mức bạn không thể thấy được thực tại là gì. Và các tu sĩ của bạn cứ giúp bạn tạo ra những mơ mới, các nhà tâm lí của bạn cứ giúp bạn tạo ra những mơ mới. Nếu họ lấy đi mơ này họ lập tức thay thế nó bằng mơ khác.

Đây là toàn thể nền tảng của khoa học về thôi miên: con người có thể bị thuyết phục để tin vào cái gì đó tuyệt đối giả. Thôi miên chỉ ra năng lực của con người rơi vào trong các giấc mơ, trong những cái không thực tới mức trên bề mặt điều đó có vẻ không thể nào tin nổi.

Bạn đã xem cuộc trình diễn thôi miên chưa? Nếu người đó nói với một người, "Anh không phải là người mà là chó," người này tin vào điều đó - nếu người này đã bị thôi miên đúng, nếu người này đã bị thôi miên vào giấc ngủ sâu. Thôi miên nghĩa là tạo ra giấc ngủ, chủ định tạo ra giấc ngủ. Nếu người này đã bị thôi miên đúng và được bảo rằng anh ta không phải là người mà là chó, người này bắt đầu sủa như chó! Người này có thể chẳng bao giờ đã làm điều đó trước đây, nhưng người này có thể làm điều đó ngay lập tức. Người này tin vào điều đó, và khoảnh khắc bạn tin vào cái gì đó bạn trở thành nó. Tất nhiên, niềm tin của bạn là giả và việc trở thành thế cũng là giả.

Các nhà tâm lí đang trở nên nhận biết rằng gần chín mươi phần trăm bệnh tật chỉ là các niềm tin. Hiểu biết riêng của tôi là ở chỗ khi họ đi sâu hơn vào trong nó, họ sẽ thấy rằng gần chín mươi chín phần trăm bệnh tật là niềm tin cả thôi. Có thể nó là bệnh thật lần đầu tiên, nhưng thế rồi bạn bắt đầu tin vào nó, bạn bắt đầu phóng chiếu nó, bạn bắt đầu lặp lại nó, diễn tập nó, thực hành nó. Và dần dần, dần dần nó trở thành thực tại cho bạn.

Thỉnh thoảng đi vào nhà thương điên và quan sát mọi người. Họ là cùng những người như bạn, chỉ đi trước bạn một chút thôi - khác biệt chỉ là ở mức độ. Bạn có thể ở dưới điểm sôi, có thể chín mươi chín độ, còn họ đã vượt lên trên rồi - một trăm lẻ một độ - chỉ khác nhau hai độ hay một độ thôi.

Người điên khùng cứ sống trong thế giới riêng của họ; họ tạo ra thế giới riêng của mình, họ tin vào thế giới riêng của mình. Họ tin vào chúng nhiều tới mức bạn không thể kéo họ ra khỏi các giấc mơ của họ được. Mơ của họ đã trở thành thực tại - đó là mất trí của họ.

Tôi nghe nói về một người đã trở thành điên và bắt đầu nghĩ rằng người đó đã chết. Bây giờ toàn thể khoa tâm lí của viện tâm thần đều theo sau người đó để kéo người đó ra khỏi ý niệm rằng người đó đã chết. Điều đó là thách thức cho họ, điều đó cũng là cái gì đó mới - họ chưa bao giờ bắt gặp trường hợp như vậy.

Họ đã cố gắng mọi điều nhưng đều không thể được, bởi vì người điên có thể điên nhưng họ cũng vẫn logic như bạn vậy. Họ có logic riêng của mình, sự hợp

lí hoá riêng của mình; họ có năng lực lớn để hợp lí hoá mọi điều họ đang làm.

Cuối cùng, một nhà tâm lí lớn từ bên ngoài được mời tới để giúp đỡ. Nhà tâm lí lớn tới; ông ấy nói với người này và ông ấy hỏi anh ta mỗi một câu thôi. Ông ấy hỏi, "Anh có tin rằng người chết có thể chảy máu được không?"

Anh ta nói, "Không, không bao giờ! Làm sao người chết có thể chảy máu được? Một khi người ta chết rồi... cái xác không thể nào chảy máu được."

Thế rồi nhà tâm lí nói, "Đi cùng tôi đi!" Ông ta đưa anh ta tới trước gương, ông ấy chích vào tay anh ta bằng một dụng cụ sắc - máu chảy ra. Ông ta nói, "Trông đấy! Vậy điều này chứng tỏ rằng anh vẫn còn sống!"

Người điên cười và anh nói, "Điều này chỉ chứng tỏ rằng phát biểu của tôi sai - người chết vẫn chảy máu!"

Kéo họ ra trở thành điều không thể được thế! Và cùng điều đó cũng là trường hợp với bạn. Khi có liên quan tới chư phật, cùng

điều đó cũng là hoàn cảnh với bạn. Kéo bạn ra ngoài tâm trí bạn, giúp bạn trèo ra khỏi giấc mơ của bạn - điều đó thực sự khó.

Thôi miên thử nghiệm một phương pháp, nhưng đó không phải là phương pháp của chư phật. Nó cho bạn giấc mơ khác, có thể là giấc mơ tốt hơn - chút ít phức tạp hơn, chút ít bớt nguy hiểm hơn, ít hại hơn, nhiều ích lợi hơn - nhưng mơ vẫn chỉ là mơ. Dù mơ của bạn là về chất độc hay cam lồ thì cũng không thực

tạo ra khác biệt gì mấy; ít nhất nó cũng không tạo ra khác biệt cho người đã trở nên thức tỉnh.

Bình thường điều đó sẽ tạo ra khác biệt: người tin rằng mình đang uống chất độc bao giờ cũng vẫn còn ốm yếu; người nghĩ rằng mình đang uống nước cam lồ bao giờ cũng trông mạnh khoẻ, vui vẻ. Vâng, theo cách bình thường thì có khác biệt. Do đó thôi miên có tiện dụng giới hạn: nếu bạn không thể được kéo ra khỏi giấc mơ của bạn, ít nhất bạn cũng có thể được giúp để đi từ ác mộng sang giấc mơ dịu ngọt. Đó là chức năng của thôi miên.

Sau khi bị rắc rối với chứng đau đầu cứ tái diễn mà bác sĩ của cô ấy không tìm được nguyên nhân, Jean quyết định đến tư vấn nhà thôi miên. Rất ngạc nhiên, sau hai lần trị liệu chứng đau đầu đã biến mất. Chồng cô ấy, Ben, say mê lắm và hỏi làm sao mà việc chữa bệnh có hiệu quả thế.

Jean nói, "Thế này, mọi việc em phải làm là đặt tay lên trán và lẩm nhẩm vài lần, 'Tôi không đau đầu, tôi không đau đầu.'"

Vài tháng sau Ben nhận ra rằng mình mất quan tâm tới mặt sinh lí hôn nhân và quyết định đến tư vấn cùng nhà thôi miên đó để được giúp. Anh ta đã làm vậy, và kết quả thật đáng kinh ngạc.

Jean cực thích và hỏi điều đó đã được hoàn thành thế nào, nhưng Ben lại không chịu nói cho cô ấy. Cuối cùng một đêm, Jean để ý rằng Ben chui vào buồng tắm một cách lâu bất thường trước khi lên giường.

Cô ta nhón chân rón rén đi tới cửa buồng tắm và lén nhìn qua lỗ khoá. Anh ta đang để một tay lên trán

và môi anh ta mấp máy. Ghé sát tai vào lỗ khoá, cô ta nghe thấy anh ta đang lầm rầm, "Cô ấy không phải là vợ mình, cô ấy không phải là vợ mình..."

Bây giờ, điều này đang tạo ra ước định mới. Bạn đang đi từ nhà tù này sang nhà tù khác - có thể là nhà tù tốt hơn với nhiều tiện nghi hơn, nhưng nhà tù sau rốt vẫn cứ là nhà tù thôi. Và chư phật muốn bạn được tự do khỏi mọi nhà tù.

Đừng sống trong thế giới Trong sao lãng và mơ giả, Bên ngoài luật.

Vươn dậy và quan sát.

Theo con đường một cách vui vẻ

Qua thế giới này và cõi bên kia.

Bạn có thể thấy cách Phật đã bị hiểu lầm. Bạn sẽ không thấy khất sĩ Phật giáo nào vui vẻ, chẳng vui vẻ chút nào. Họ rất buồn rầu, u tối, sống gần như vô vọng, trong thất vọng. Họ không thể thấy cái gì để mà vui vẻ, bởi vì từ chính lúc ban đầu họ đã đi theo lối sai.

Phật nói: *Vươn dậy và quan sát*. Làm sao thoát ra khỏi tâm trí và những sao lãng cùng mơ của nó? *Vươn dậy và quan sát*. Thức dậy và quan sát! Quan sát tâm trí bạn - điều nó cứ làm cho bạn, cách nó chơi trò chơi với bạn, cách nó cứ tạo ra những ảo tưởng mới, hi vọng mới cho bạn. Phật không nói trở nên vô vọng, ông ấy không nói rơi vào thất vọng - bởi vì điều đó lại là phương cách của tâm trí: thất vọng, phiền não, lo âu.

Trốn thoát lại là trò chơi tâm trí. Bạn là phàm nhân; tâm trí nói, "Chẳng có gì trong thế gian này. Nghe theo chư phật đi. Trốn khỏi thế giới, đi lên hang động Himalaya, và mọi thứ sẽ hoàn toàn đúng. Trong thế giới này chẳng cái gì đã bao giờ là đúng." Bây giờ tâm trí đang cho bạn phóng chiếu mới, dự án mới.

Phật nói: Đừng theo tâm trí - tách bản thân ông ra khỏi tâm trí. Nhìn tâm trí tách rời khỏi bản thân bạn: chơi quanh, tạo ra trò chơi mới - quyến rũ mọi người, bỏ bùa mọi người trong điều bạn có thể lại bị bắt.

Theo con đường một cách vui vẻ... Và nếu bạn thực sự theo người đã thức tỉnh bạn sẽ theo một cách vui vẻ, bởi vì người

không có sao lãng và mơ là vui vẻ một cách tự nhiên. Không phải là người đó có cái gì đó để vui vẻ đâu, không phải là người đó đã đạt được nhiều tiền, quyền, danh, hay quyền năng làm phép màu

- quyền năng đi trên nước và chữa lành cho người mù và giúp người chết sống lại. Không, người đó không

có lí do nào để vui vẻ cả. Nhưng chính bởi vì mọi sao lãng của tâm trí đã biến mất, năng lượng đã từng tham gia vào các sao lãng này được thoát ra - năng lượng đó là vui vẻ.

William Blake là đúng. Ông ấy nói: Năng lượng là vui thích. William Blake có nhiều sáng suốt hay. Ông ấy là một trong những nhà thơ vĩ đại nhất mà phương Tây đã tạo ra. Chỉ thêm vài bước nữa và ông ấy chắc đã là người chứng ngộ. Hai nhà thơ này - Walt Whitman và William Blake - họ có thể đã từng là rishis, người thấy. Chỉ thêm vài bước nữa thôi, có thể chỉ một bước, một cú nhảy nhỏ... nhưng họ đã tới rất gần biên giới của việc nhận ra.

William Blake nói: Năng lượng là vui thích. Ông ấy đúng - đây là khải lộ lớn. Điều đó không thể được nói ra mà không kinh nghiệm nó bằng cách nào đó, dù là nhỏ nhặt nhất.

Vui vẻ của bạn bao giờ cũng có nguyên nhân từ bên ngoài. Bạn mới trúng xổ số và bạn vui mừng hớn hở; bạn đã mua ngôi nhà mà, trong nhiều năm bạn đã từng khao khát tới - và bạn sung sướng; bạn đã tìm thấy người đàn bà mà bạn đã từng ham muốn và bạn hạnh phúc. Nhưng đây là những hạnh phúc nhất thời. Sau hai hay ba ngày nhà sẽ thành cũ, và sau vài ngày người đàn bà sẽ trông bình thường. Người ta có thể vẫn còn quan tâm tới người đàn bà hay đàn ông được bao lâu? Bởi vì đây là những hấp dẫn bề ngoài, sớm hay muộn thực tại sẽ được hiển lộ.

Nhà lãnh đạo quốc xã, Goring, được ngồi bên cạnh một cô Aryan tóc vàng óng xinh đẹp ở tại bữa tiệc chiêu đãi quốc gia rất quan trọng. Trong khi ăn tráng miệng ông ta bắt đầu cảm thấy chân cô ấy dưới gầm bàn. Khi tay ông ta lần lên đùi cô ta, ông ta nghe thấy một giọng nam khàn khàn thì thào, "Chớ ngạc nhiên khi ông cầm hòn của tôi - tôi là Thám tử Bí mật X-7."

Điều xuất hiện ở bên ngoài là một thứ; điều bạn sẽ thấy bên trong là khác toàn bộ. Bạn có thể đã rơi vào tình yêu với thám tử bí mật đấy! Mọi người đều ở trong ngạc nhiên.

Khi bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà, cô ấy là một loại người khác toàn bộ. Khi bạn cưới cô ấy, bạn ngạc nhiên, cô ấy không còn là cùng người đó nữa.

Thỉnh thoảng bạn nghi ngờ: điều gì xảy ra thế nhỉ? Cô ấy có lừa mình không? Nhưng cô ấy cũng trong cùng tình huống. Cô ấy lo: người đàn ông đẹp đó đã biến mất đi đâu rồi?

Có những câu chuyện cổ kể về ếch biến thành hoàng tử xinh đẹp. Theo kinh nghiệm riêng của tôi chính điều đối lập xảy ra: bạn đem về nhà hoàng tử đẹp trai và qua đêm, đến sáng, bạn thấy chỉ có ếch! Hoàng tử biến mất và trở thành ếch - mọi hoàng tử, vô điều kiện. Những câu chuyện này có chân lí nào đó trong chúng. Nếu ếch có thể biến thành hoàng tử được, sao không có điều ngược lại? Không ai đã bao giờ thấy ếch biến thành hoàng tử cả, và mọi người đều thấy nhiều hoàng tử biến thành ếch rồi!

Vươn dậy và quan sát.. Cốt lõi bản chất của thông điệp của Phật là nhận biết, lưu tâm. Nhìn vào tâm trí riêng của bạn đi. Đừng bị dính líu vào với nó, vẫn còn không bị đồng nhất. Đó là điều ông ấy ngụ ý khi ông ấy nói: Quan sát. Và khi bạn quan sát bạn sẽ trở nên ngày một thức tỉnh hơn và cuộc sống của bạn sẽ bắt đầu có loại vui vẻ mới, cái chẳng liên quan gì tới bên ngoài; nó trào lên từ bên trong bản thể bạn.

Theo con đường một cách vui vẻ... Nếu bạn theo đúng con đường của những người đã thức tỉnh - Jesus, Phật, Mahavira, Mohammed, điều đó không tạo ra khác biệt gì - thế thì một dấu hiệu chắc chắn là ở chỗ bạn sẽ vui vẻ chẳng bởi lí do nào cả. Bạn sẽ chỉ vui vẻ, một cách tự nhiên. Nếu điều đó bị thiếu, nhớ lấy, bạn đã hiểu sai. Bạn đã đi theo lối sai nào đó, bạn đã diễn giải sai.

Theo con đường một cách vui vẻ qua thế giới này và cõi bên kia. Và nhìn vào khất sĩ Phật giáo - họ khổ

thế! Tôi có biết nhiều người, tôi đã biết những người rất nổi tiếng - những người khốn khổ! Không có điệu vũ trong chân họ và

không có bài ca trong trái tim họ. Họ là sa mạc: chẳng cái gì phát triển từ bản thể họ, chẳng cái gì xanh tươi trong cuộc sống của họ. Tôi chưa bao giờ bắt gặp một sư Phật giáo nào có hoa trong tim ông ấy, hoa sen nở ra, chim chóc hót - chẳng có gì thuộc loại như thế, chỉ sa mạc trống rỗng.

Và lí do là, cách diễn đạt phủ định của Phật đã trở thành cách sống của người đó; người đó đã trở nên bị mắc vào tính phủ định. Làm sao người đó có thể vui vẻ được? Vui vẻ không khớp với cách diễn giải của người đó về Phật. Và những lời này là rõ ràng thế - nhưng bạn chỉ đọc cái bạn muốn đọc thôi và bạn chỉ thấy cái bạn muốn thấy thôi. Bạn không đọc, bạn không thấy cái đi ngược lại định kiến của bạn. Những lời rõ ràng thế, vậy mà hiểu lầm đã nảy sinh.

Sư Phật giáo là những người buồn bã nhất trên thế giới - mặt dài ra. Điều đó nhất định xảy ra bởi vì họ đã trở thành những kẻ đào tẩu.

Và Phật nói: *Theo con đường một cách vui vẻ qua thế giới này và cõi bên kia*. Ông ấy không quên thế giới này. Ông ấy nói: *qua thế giới này*... Nếu ông ấy mà thiên về từ bỏ thế giới, thế thì phỏng có ích gì mà nói: *qua thế giới này*...? Ông ấy không nói từ bỏ thế giới này: từ bỏ tâm trí và thế giới bị từ bỏ. Bạn sống trong thế giới và vậy mà bạn vẫn không bị nó chạm tới. Và vui vẻ lớn lao nảy sinh trong bạn, tiếng cười lớn, tình yêu lớn. Và bạn sẽ có khả năng mang tình yêu này, vui vẻ này, điệu vũ này, sang bờ bên kia, bởi vì nó là cái gì đó đang xảy ra bên trong bạn; nó không

phụ thuộc vào nguyên nhân bên ngoài, nó không do bất kì cái gì gây ra.

Nhớ lấy, một trong những điều nền tảng của cuộc sống là: cái phụ thuộc vào nguyên nhân bên ngoài sẽ bị lấy đi khỏi bạn sớm hay muộn. Ít nhất một điều là tuyệt đối chắc chắn: bạn sẽ không có khả năng mang nó đi cùng bạn vào cái chết. Nhưng cái độc lập với nguyên nhân bên ngoài, cái được gây ra trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn, trong lãnh địa riêng của bạn, không ai có thể lấy nó đi được. Bạn không thể bị cướp nó đi

được, nó không thể bị đánh cắp - ngay cả chết cũng không thể phá huỷ được nó.

Thân thể sẽ bị phá huỷ, nhưng không phải bài ca. Thân thể sẽ mất đi, nhưng không phải điệu vũ. Điệu vũ, bài ca, vui vẻ, sẽ đi vào trong bài ca vũ trụ, vào trong vui vẻ vũ trụ, vào trong đại dương tâm thức vũ trụ, của chân lí, của tính thượng đế.

Theo con đường của đức hạnh. Theo con đường một cách vui vẻ

Ông ấy lặp lại nó lần nữa, bởi vì ông ấy muốn nhấn mạnh nó. Ông ấy phải tỉnh táo rằng cách diễn đạt của ông ấy về mọi thứ theo kiểu phủ định có thể tạo ra hiểu lầm lớn. Mọi người có thể trở nên buồn, và khoảnh khắc bạn buồn bạn đã rơi ra khỏi hài hoà với sự tồn tại.

Theo con đường của đức hạnh. Và con đường của đức hạnh là gì đối với Phật? Ông ấy không cho chi tiết nào, ông ấy không cho bạn mười lời răn. Ông ấy cho bạn lời răn thứ mười một, và lời răn thứ mười một là đủ. Nếu bạn hoàn thành được lời răn thứ mười một thế

thì bạn có thể quên tất cả về mười lời răn kia, bởi vì theo một lời răn đó, lời thứ mười một, cả mười lời răn kia đều được hàm chứa rồi.

Lời răn thứ mười một đó là thiền. Thiền đi. Đó là điều bị thiếu trong mười lời răn của người Do Thái - Ki tô giáo: không cái gì được nói về thiền cả. Mọi thứ khác đều được bao hàm trong chúng; đó là hậu quả, không phải nguyên nhân. Nguyên nhân đó bị thiếu. Đức hạnh không có thiền là sự bắt theo, sự bắt buộc cưỡng bức. Đức hạnh không có thiền là kìm nén. Đức hạnh không có thiền là rởm. Đức hạnh không có thiền chỉ là cái mẽ ngoài: bạn có thể lừa người khác, nhưng làm sao bạn có thể lừa bản thân mình được?

Với thiền có nảy sinh một loại đức hạnh khác toàn bộ: đức hạnh tự nhiên, đức hạnh tự phát. Bất kì khi nào Phật nói: *Theo con đường của đức hạnh*, ông ấy ngụ ý thiền: vươn dậy, thức tỉnh, quan sát. Đây là lời của ông ấy dành cho thiền bởi vì nếu bạn tỉnh táo bạn không thể làm được cái gì sai. Không phải là bạn sẽ phải tự ngăn cản mình đừng làm điều đó; cho dù bạn muốn làm nó bạn

cũng không thể làm được. Tội lỗi trở thành không thể được nếu bạn tỉnh táo. Thế thì đức hạnh là khả năng duy nhất. Thế thì bất kì điều gì bạn làm cũng đều đức hạnh.

Từ thiền, hoa của đức hạnh nảy nở, bừng nở. Hương thơm của chúng được toả ra theo gió vào cái vô hạn của sự tồn tại. Phật chỉ cho bạn một lời răn thôi: nhận biết. Bạn có thể gọi nó là thiền, bạn có thể gọi nó là tính quan sát. Lời riêng của ông ấy là *sammasati* - nhận biết đúng, chính niệm. Ông ấy nhấn mạnh mỗi lần ông ấy nhắc tới nhận biết là nó phải là một loại

đúng đắn, bởi vì ông ấy biết có khả năng có nhận biết sai nữa.

Nhận biết sai là gì? Mọi người có thể nhận biết về hành động của người khác, về lỗi lầm của người khác: họ có thể rất sành sỏi nhận biết - thực ra họ giỏi điều đó. Nhìn lỗi của mọi người khác trên thế giới sao dễ dàng thế. Đó là loại nhận biết sai; đó không phải là việc của bạn chút nào. Bạn là ai và tại sao bạn phải lo nghĩ?

Nhận biết đúng là nhận biết về bản thể riêng của người ta trong tính toàn bộ của nó: tất cả những cái tốt và tất cả những cái xấu. Nhưng khi bạn trở nên nhận biết, cái xấu bắt đầu biến mất - cũng như khi bạn đem ánh sáng vào trong phòng, bóng tối biến mất. Khi ánh sáng có trong phòng, bóng tối không thể tồn tại ở đó được. Tội lỗi là ngu dốt, quên lãng, vô ý thức.

Để cân nhắc thế giới -

Như bọt nước, như ảo ảnh. thấy thế giới như nó vậy, Và chết sẽ bỏ qua ông.

Một điều là duy nhất cho Phật là ở chỗ ông ấy không bao giờ nói "tin đi." Ông ấy không bao giờ nói, "Ông đơn giản cứ đi theo điều ta nói." Không, đó không phải là cách tiếp cận của ông ấy. Ông ấy rất chống lại tin tưởng. Ông ấy mời bạn cân nhắc. Ông ấy nói: *Để cân nhắc thế giới - như bọt nước, như ảo ảnh*. Ông ấy nói: Không phải vì ta đang nói nó là bọt nước, ảo ảnh mà ông phải tin vào điều đó. Tự bản thân ông cân nhắc nó. Nếu nó là chân lí, việc cân nhắc của ông

sẽ chỉ ra nó cho ông. Vấn đề là gì, nhu cầu là gì, của việc tin?

Các tu sĩ tôn giáo cứ bảo mọi người: Hãy tin có Thượng đế. Tin có thiên đường. Tin rằng hành động tốt của bạn sẽ được thưởng và hành động xấu của bạn sẽ bị phạt, rằng có cõi trời và địa ngục – tin đi! Không tu sĩ nào đã từng nói "Cân nhắc đi." Không tu sĩ nào đã từng muốn bạn độc lập. Chỉ vị phật, người đã thức tỉnh, mới có thể nói với bạn "Cân nhắc đi" - bởi vì ông ấy kính trọng bạn. Ông ấy biết bạn đang ngủ say, nhưng giấc ngủ của bạn đầy tiềm năng của việc thức dậy. Hôm nay bạn ngủ, ngày mai bạn có thể thức dậy. Hôm nay bạn không là vị phật, ngày mai bạn có thể là vị phật. Tiềm năng của bạn có đó. Bạn có thể cứ quên lãng nó trong nhiều kiếp sống, nhưng ngày này ngày khác nó sẽ xảy ra.

Vị phật có kính trọng mênh mông với mọi người; do đó ông ấy không bao giờ có thể nói "Tin đi." Tin nghĩa là người đang nói không có kính trọng với bạn, người đó không tin cậy vào đủ thông minh của bạn. Phật tin cậy vào thông minh của bạn. Ông ấy khêu gợi nó, ông ấy thách thức nó, ông ấy mời bạn. Đó là lời mời.

Cân nhắc thế giới - như bọt nước, như ảo ảnh. Ông ấy nói: ta cân nhắc nó và ta thấy nó chỉ là bọt nước, ảo ảnh, lừa dối, ảo tưởng. Ta đã sống trong ảo tưởng, cứ tin rằng nó là thực. Ông cũng đang sống trong ảo tưởng cứ tin rằng nó là đúng, nhưng cân nhắc đi. Cho nó thêm chút ít thời gian. Nhìn một cách mãnh liệt, tập trung hơn chút ít. Cố thấm vào bí mật của nó, và ông sẽ ngạc nhiên: chỉ châm kim thôi và bong bóng

đi đời, chỉ tỉnh táo thêm chút ít và không có ảo ảnh... nó biến mất.

Gurdjieff, một trong các chư phật của thế kỉ này, thường hay cho các đệ tử của mình cách thiền nào đó rất có ý nghĩa. Ông ấy hay nói với các đệ tử của mình, "Nếu các ông có thể nhớ trong mơ rằng 'Đây là mơ,' thế thì các ông đang ở chính ngưỡng của biến đổi."

Nhưng rất khó nhớ trong mơ rằng nó là giấc mơ. Khi bạn đang trong mơ bạn tin rằng nó là thực. Và mọi đêm bạn đều trong mơ, và mọi sáng bạn trở lại và bạn thấy và bạn biết rằng nó tất cả là giả. Và rồi khi bạn rơi vào giấc ngủ, mơ lại có đó và bạn bắt đầu tin vào nó lần nữa, cứ dường như bạn chưa bao giờ học được cái gì. Nhưng làm sao nhớ được?

Ông ấy đã tạo ra một phương cách nhỏ. Ông ấy sẽ trao phương cách này cho vài đệ tử tiên tiến: rằng vào ban ngày... bởi vì bạn không thể làm gì được khi bạn ngủ và trong mơ. Việc chuẩn bị phải được thực hiện vào ban ngày; thế thì bạn có chút ít nhận biết. Ông ấy thường bảo họ, "cố gắng làm nhiều lần nhất có thể được - đánh răng buổi sáng - đưa tay trái lên đầu và nói, 'Đây tất cả đều là mơ.' Bước đi trên phố, đưa tay trái của bạn lên đầu và nói, 'Đây tất cả đều là mơ.' Để cho tay trái của bạn và việc đưa nó lên đầu trở thành có liên hệ với ý niệm rằng 'Đây tất cả đều là mơ.'

"Được lặp lại nhiều lần, bất kì khi nào bạn đưa tay trái lên đầu lập tức ý niệm này sẽ tới: 'Đây tất cả đều là mơ.' Hay bất kì khi nào bạn nói, 'Đây tất cả đều là mơ,' tự động tay trái của bạn sẽ đưa lên đầu. Điều này phải

được thực hành ít nhất là ba tới chín tháng vào ban ngày.

"Và thế rồi," Gurdjieff thường nói, "một ngày nào đó bất thần trong mơ bạn sẽ thấy điều đó xảy ra: mơ có đó, và bạn đưa tay lên đầu, tay trái của bạn, và đột nhiên bạn nói, 'Đây tất cả đều là mơ.' Và khoảnh khắc bạn nói điều đó giấc mơ biến mất, bạn thức tỉnh đầy đủ. Mơ không thể tồn tại nếu bạn biết rằng nó là giấc mơ."

Và đó là một kinh nghiệm lớn lao khi nó xảy ra - bạn có thể thử nó. Khi nó thực sự xảy ra, rằng một đêm nào đó tay bạn đưa lên đầu trong khi bạn ngủ, trong khi bạn đang mơ, và đột nhiên ý niệm đó tới rằng "Đây tất cả đều là mơ..." Và bạn ngay lập tức thức tỉnh đầy đủ và bạn thấy tay mình để trên đầu mình. Điều đó đã trở nên được liên hệ thế; nó giống như phản xạ có điều kiện. Nhưng một điều đã trở nên rõ ràng: nếu bạn có thể nhớ được, "Đây tất cả đều là mơ," mơ biến mất. Mơ chỉ có thể biến mất bởi việc nhớ của bạn rằng nó là mơ; thực tại không thể biến mất được. Bạn có thể cứ nhớ lấy, "Đây tất cả đều là mơ," nhưng mọi lúc bạn đều biết điều này không phải là vậy. Về mặt triết lí bạn có thể cứ lặp lại, "Đây tất cả đều là mơ," và bạn có thể rất tinh ranh về triết lí.

Có lần chuyện xảy ra:

Một triết gia lớn tới triều đình của nhà vua. Ông ta nói, "Cả thế giới này là mơ."

Nhà vua là kiểu người điên; ông ta nói, "Thế thì

đợi đấy."

Ông ta có một con voi điên. Ông ta bảo cả triều đình tới coi. Con voi điên được đem vào sân triều của cung điện và triết gia đáng thương bị bỏ lại một mình với con voi điên. Con voi điên bắt đầu săn đuổi ông ta, và triết gia này bắt đầu kêu la, "Cứu tôi với! Nó sẽ giết tôi - cứu tôi với!" Ông ta kêu la và khóc lóc. Và con voi điên tóm lấy ông ta quăng ông ta đi ít nhất mười mét. Ông ta ngã ra trên sân - nhiều xương gãy thế - kêu la và khóc lóc.

Thế rồi ông ấy được mang về triều đình và nhà vua nói, "Bây giờ thì sao? Ông nói gì về con voi? Điều đó nữa cũng là mơ, maya, ảo tưởng sao?"

Nhưng triết gia này là người tinh ranh. Ông ấy nói, "Vâng, đó đã là giấc mơ - giấc mơ tồi tệ, ác mộng."

Và nhà vua nói, "Thế xương gẫy thì sao?" Ông ta nói, "Cái đó nữa cũng là mơ."

"Thế tại sao ông kêu la?"

Ông ta nói, "Tôi đã kêu trong mơ, và tôi đã khóc và la hét - tôi nhớ rõ lắm - 'Cứu tôi với!' Nhưng nó tất cả đều là mơ thôi."

Bây giờ điều này là tinh ranh - nhưng con người có thể tìm thấy cách hợp lí hoá tinh ranh cho mọi thứ. Triết gia này biết đó không phải là mơ: con voi là quá thực rồi, và ông ta đã bị rung chuyển, sợ hãi, và cái chết cận kề tới mức ông ta đã quên hết mọi triết học của mình. Nhưng trở lại trong triều đình an toàn và con voi điên đã đi rồi, mặc dầu ông ta bị gẫy xương khắp chốn và đau lắm, triết lí của ông ta vẫn trở lại, bản ngã của ông ta trở lại.

Thực tại là thực tại - bạn không thể làm cho nó biến mất bằng việc nhớ rằng nó là mơ. Nhưng nếu cái gì đó là mơ, chỉ bằng việc nhớ rằng nó là mơ, nó biến mất.

Phật nói: *Để cân nhắc thế giới*... thế giới nào? Ông ấy có ngụ ý tảng đá và núi và sông và sao không? Không, chẳng chút nào cả. Ông ấy ngụ ý thế giới mà bạn đã từng tạo ra trong tâm trí mình - thế giới tâm trí bạn là bọt nước, ảo ảnh.

thấy thế giới như nó vậy, Và chết sẽ bỏ qua ông.

Nếu bạn có thể thấy chân lí như nó đấy, không có tâm trí của bạn chen vào giữa, bạn sẽ không chết; chết sẽ bất lực trong việc đương đầu với bạn. Chết sẽ tới, nhưng nó không thể lấy được cái gì khỏi bạn, bởi vì bạn đã vứt bỏ tất cả những mơ mà chết có thể phá huỷ. Chết chỉ có thể phá huỷ được tâm trí. Cân nhắc điều đó đi. Chết không thể phá huỷ được thân thể bạn, chết không thể phá huỷ được linh hồn bạn; chết chỉ có thể phá huỷ được tâm trí. Tâm trí là ảo cảnh, nhưng người tự mình đã vứt bỏ tâm trí, một cách tự nguyện... chẳng cái gì còn lại cho chết phá huỷ.

tới, cân nhắc thế giới, xe được vẽ cho vua, cái bẫy cho kẻ ngu.

Phật gọi những người có thông minh, hiểu biết là vua. Ông ấy không gọi người có nhiều tiền, có vương quốc lớn là vua - không. Phật gọi một người là vua, là

hoàng đế nếu người đó đã chinh phục được bản thân mình, người đã chinh phục được ngu si của mình, vô ý thức của mình, người đã có khả năng xua tan đi mọi ảo tưởng. Người đó là vua thực: người đó đã đi vào trong vương quốc của Thượng đế. Lần nữa ông ấy mời: *tới, cân nhắc thế giới, xe được vẽ cho vua*...

Khi có liên quan tới vua, có liên quan tới người biết, có liên quan tới người trí huệ, nó chỉ là cỗ xe được vẽ; nó không phải là cỗ xe thực. Nó chỉ là bức tranh. Nhưng bức tranh có thể được vẽ đẹp thế - bức tranh có thể ba chiều - điều đó có thể cho bạn tất cả dáng vẻ của việc là thực. Nhưng bức tranh là bức tranh, nó không phải là thực. Nó là thực như bức tranh, nhưng nó không phải là chiếc xe. Nó không thể đưa bạn đi đâu được, bạn không thể ngồi vào nó được.

Thế giới là *xe được vẽ cho vua, cái bẫy cho kẻ ngu*. Chính bởi vì không thông minh, vô nhận biết của chúng ta mà chúng ta trở nên bị mắc bẫy trong nó.

Chú rể bẩy mươi tuổi và cô dâu hai mươi nhăm tuổi làm cho mọi người phải lác mắt khi họ vào khách sạn. Sáng hôm sau, ông ta xuống sớm vào phòng ăn, và gọi món bánh mì kẹp thịt và trứng. Với nụ cười và đôi mắt lấp lánh, hiển nhiên là ông ta cực kì hạnh phúc.

Sau một chốc cô dâu xuống. Khuôn mặt u sầu, giọng nói yếu ớt, nước da tái xanh. Cô ấy gọi bánh mì nướng và cà phê. Người phục vụ nói, "Em thân mến, anh không hiểu một cô dâu trẻ trông mòn mỏi khi đi cùng với một ông già làm chồng."

"Ông ấy gạt em," cô dâu trẻ đáp. "Ông ấy bảo với em ông ấy đã tiết kiệm trong sáu mươi năm, và em cứ tưởng ông ấy đã nói về tiền!"

Thận trọng với tâm trí bạn! Nó có thể cho bạn ảo tưởng lớn. Nó có thể làm mọi thứ xuất hiện khi chúng không có và nó có thể giúp bạn thấy những thứ khi chúng không có. Tâm trí rất bịa đặt. Tâm trí chỉ có một quyền năng - quyền năng mơ. Vào ban ngày

nó mơ - thế thì nó mơ qua lời, ngôn ngữ; và vào ban đêm nó mơ - thế thì nó mơ theo hình ảnh.

Và có hai loại người: vài người mơ đen trắng và vài người mơ theo mầu kĩ thuật. Người mơ theo mầu kĩ thuật có thể trở thành nhà thơ, hoạ sĩ, nhà điêu khắc; họ có thể rất nghệ sĩ. Họ không cần phụ thuộc vào ma tuý; tâm trí họ cung cấp mescaline và LSD. Hoá chất thân thể họ là đủ để tạo ra những chuyến phiêu diêu cho họ. Nhưng có những người khác chỉ mơ trong đen trắng. Những người đó là nhà khoa học, nhà kinh doanh, chủ ngân hàng - những người tính toán - nhà toán học. Nhưng dù bạn mơ theo đen trắng hay theo mầu thì cũng chẳng thành vấn đề - mơ vẫn cứ là mơ thôi.

Thận trọng về mơ! Và quan sát mơ của bạn hết ngày nọ tới ngày kia, bởi vì chúng liên tục có đó. Bạn có thể quan sát chúng, và bằng việc quan sát chúng bạn sẽ trở nên không bị đồng nhất với chúng, bạn sẽ trở thành tấm gương phản chiếu chúng. Và điều này đem tới tự do lớn lao. Tự do khỏi mơ là tự do khỏi thế giới.

Tới, cân nhắc thế giới, xe được vẽ cho vua, cái bẫy cho kẻ ngu. Nó là cùng thế giới này thôi: với thiền nhân, với nhà vua, nó là chiếc xe được vẽ. Phật không nói gì chống lại thế giới cả - đơn giản mô tả chân lí của nó. Và với người ngu nó là cái bẫy. Điều đó tuỳ vào bạn.

Họ đã cưới nhau buổi chiều đó ở Minneapolis và du hành tới thành phố Saint Paul, nơi họ đã đặt phòng tại một khách sạn ở trung tâm thành phố. Đêm buông xuống. Cô dâu đã mặc bộ quần áo ngủ lụa đẹp dành riêng cho cơ hội này và nằm ườn đầy khêu gợi trên giường. Trong hơn một tiếng đồng hồ tới giờ, chú rể, vẫn đóng bộ đầy đủ, cứ nhìn chăm chăm ra cửa sổ mở vào bóng tối.

Gladys nôn nóng nói với anh ta: "Sao anh không cởi quần áo ra, anh yêu, và lên giường?"

"Em đừng bận tâm tới anh," anh ta đáp. "Cứ lên giường và đi ngủ đi. Mẹ anh bảo anh đây sẽ là đêm tuyệt vời nhất mà anh đã từng thấy, và anh không muốn lỡ mất một phút của nó!"

Bây giờ, bạn sẽ diễn giải chư phật thế nào đây? Trong thế giới của vô ý thức mọi thứ đều bị bóp méo. Bạn áp đặt ý niệm của mình, bạn tô mầu, bạn bóp méo. Bạn xoay xở để tin vào bất kì điều gì bạn muốn tin; bằng không nó là sự kiện đơn giản.

Nếu bạn nhìn vào thế giới, nếu bạn nhìn vào bản thân mình, nếu bạn nhìn vào mọi người, nếu bạn nhìn vào cuộc sống của mình, quá khứ của mình, sẽ không khó mấy mà thấy rằng chín mươi chín phần trăm của

nó chỉ là việc mơ; chỉ một phần trăm là thực. Và bởi vì chín mươi chín phần trăm việc mơ này bạn không có khả năng thấy một phần trăm kia. Và chỉ một phần trăm kia mới là thực chất, tất cả những cái khác đều là cái bóng. Một phần trăm đó là chân lí, tất cả những cái khác là phi chân lí. Một phần trăm đó có thể cứu được bạn, có thể trở thành con thuyền tới bờ bên kia.

Như trăng tuột khỏi phía sau mây
Và sáng lên,
Cũng vậy thầy tới từ phía sau dốt nát của mình
Và sáng lên.

Ý niệm của Phật về dốt nát là gì? - không phải là thiếu thông tin mà thiếu sự chú ý. Lời kinh này cũng đã tạo ra rắc rối lớn, bởi vì khất sĩ Phật giáo nghĩ rằng để thoát khỏi dốt nát ông ta phải trở nên rất thông thái. Cho nên ông ta suy nghĩ về kinh sách trong nhiều năm, ông ta cứ lặp lại hết kinh sách nọ đến kinh sách kia... và có nhiều kinh sách. Thực ra, Phật giáo là tôn giáo giàu có nhất theo nghĩa đó.

Phật giáo có gần sáu mươi nghìn kinh sách. Ki tô giáo rất nghèo nàn - chỉ có mỗi Kinh Thánh; Mô ha mét giáo rất nghèo nàn - chỉ mỗi kinh Koran. Phật giáo có nhiều kinh sách tới mức người ta cứ phí hoài nhiều kiếp để suy tư về chúng. Vậy mà đó lại không phải là nghĩa của Phật.

Khi ông ấy nói: ... *thầy tới từ phía sau dốt nát của mình và sáng lên*, ông ấy đang nói, vấn đề không phải là thu được nhiều thông tin, vấn đề là trở nên ý thức hơn, tỉnh táo hơn, chú ý hơn. Nhưng những người này

- các bác học, các học giả - họ bao giờ cũng có thể tìm

ra các lí lẽ, chứng minh, luận cứ, để hỗ trợ cho bản thân họ. Mọi luận cứ của họ đều ngu xuẩn!

Có lần tôi ở cùng một sư Phật giáo. Ông ấy đọc Kinh Lăng già (Lankavatara), một trong những kinh sách Phật giáo rất nổi tiếng. Tôi hỏi ông ấy đã đọc nó được bao lâu rồi.

Ông ấy nói, "Trong hai mươi năm đây đã là việc thực hành hàng ngày của tôi. Tôi không thể sống mà thiếu nó được; đây là thức ăn của tôi, chất nuôi dưỡng tôi. Đây là linh hồn tôi."

Tôi hỏi ông ấy, "Nhưng dường như ông vẫn còn chưa trở thành vị phật. Tôi không thấy ánh sáng nào trong mắt ông, im lặng nào bao quanh ông. Tôi không thể ngửi thấy hương thơm nào. Hai mươi năm ông đã từng cố gắng xua tan dốt nát bằng tri thức! Và Kinh Lăng già là kinh hay, nhưng nó giống như chiếc đèn vẽ: ông có thể cứ tôn thờ đèn vẽ trong hai mươi năm hay hai mươi thế kỉ - nó sẽ không xua tan bóng tối đâu. Đèn thực là cần. Người ta phải trở nên ý thức ở bên trong."

Nhưng ông ta bắt đầu tranh luận, đưa ra nhiều lí do thế. Luận cứ thứ nhất của ông ấy là thế này... điều là ngớ ngẩn với mọi người ngoài cuộc, nhưng đây là cách nó xảy ra. Những người trong cuộc nghĩ đây là luận cứ lớn lao. Ông ta có hai đệ tử ở cùng ông ta. Họ nói, "Đúng rồi! Đây là luận cứ hay!"

Lời kinh thứ nhất nói rằng những người đọc kinh này nhất định trở nên được giải thoát. Ông ta nói, "Trông đấy! Bản thân kinh này nói rằng 'Những người đọc kinh này nhất định trở nên được giải thoát!'"

Tôi nói, "Điều này là ngu xuẩn! Nó cũng giống...."

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin một hôm tuyên bố ở bãi chợ, "Vợ tôi là người đàn bà đẹp nhất thế giới." Mọi người tụ tập lại; họ biết người đàn bà của anh ta, vợ anh ta, rõ lắm - cô ấy là người đàn bà bình thường, nội trợ - và ở đây anh ta đang tuyên bố rằng cô ấy là người đàn bà đẹp nhất thế giới.

Họ nói, "Mulla, ai đã cho anh thông tin này?"

Anh ta nói, "Còn ai khác nữa? - đích thân vợ tôi đấy! Mới đêm qua cô ấy nói cho tôi."

Bây giờ, trích dẫn bản thân kinh sách theo hương vị của nó... các học giả là những người tinh ranh. Trong kinh sách Ấn Độ điều này bao giờ cũng được làm: trước hết họ sẽ ca ngợi cuốn sách, nhiều tới mức họ nói nếu bạn đọc nó một lần thôi bạn sẽ được giải thoát; thậm chí chỉ nghe một lời của nó thôi cũng đủ giải thoát. Bây giờ họ đang thuyết phục tham lam của bạn, dụ dỗ tham lam của bạn! Họ sẽ kể những câu chuyện cổ nói rằng, "Một người nghe thấy kinh này trên giường chết đi thẳng lên cõi trời. Người khác, bị ốm, nghe lời kinh này và trở nên mạnh khoẻ. Người khác, người nghèo, nghe lời kinh này và trở nên giầu. Lời kinh này quí giá tới mức nó cho cả thế giới này và thế giới kia!"

Mọi kinh, mọi kinh sách, đều bắt đầu theo cách này. Đây không là gì ngoài nghệ thuật bán hàng và hợp lí hoá.

Anh chồng đánh điện về nhà rằng anh ta có thể kết thúc chuyến kinh doanh sớm một ngày và sẽ về nhà vào thứ năm. Tuy nhiên khi anh ta bước vào căn hộ anh ta thấy vợ mình đang trên giường với người đàn ông khác.

Điên tiết, anh ta lấy túi đồ và xông ra ngoài. Anh ta gặp mẹ vợ trên phố, kể cho bà ta chuyện xảy ra, và tuyên bố rằng đến sáng anh ta sẽ đệ đơn xin li dị.

"Cho con gái tôi một cơ hội giải thích trước khi anh làm hành động nào đi," bà già nài nỉ. Một cách miễn cưỡng anh ta đồng ý.

Và một giờ sau, bà mẹ vợ gọi điện cho anh chồng ở câu lạc bộ. "Tôi biết con gái tôi có lời giải thích mà," bà ta nói, với giọng đắc thắng. "Nó đã không nhận được bức điện của anh!"

Tâm trí rất tinh ranh. Chừng nào bạn còn còn chưa thực sự có tính quan sát bạn nhất định bị mắc bẫy nó.

Thế giới này trong bóng tối. Người có mắt để thấy ít làm sao! Chim ít làm sao

Kẻ thoát khỏi mạng lưới và bay tới cõi trời!

Rất hiếm hoi! Rất hiếm khi tìm thấy một người có mắt để thấy, và rất hiếm khi tìm thấy người giành lại đôi cánh của mình và có thể bay tới điều tối thượng.

Thế giới này trong bóng tối - và bóng tối được tạo ra bởi vô ý thức của chúng ta. Nó không phải là một phần của thế giới, nó do chúng ta phóng chiếu ra.

Người có mắt để thấy ít làm sao! Điều đó thực sự rất hiếm hoi; do đó ngày xưa mọi người thường du hành xa và rộng để tìm ai đó có mắt. Họ sẽ gõ vào nhiều cửa trước khi họ bắt gặp cửa đúng. Họ sẽ nghe nhiều thầy giáo trước khi họ tìm thấy thầy. Và một khi họ đã tìm thấy thầy, đó là kết thúc cuộc hành trình của họ. Thế rồi họ sẽ trở nên được tham gia, được cam kết; thế rồi họ sẽ hiến dâng toàn thể cuộc đời mình và toàn thể năng lượng của mình cho công việc này.

Lại cái gì đó giống thế đang xảy ra trên thế giới: mọi người đã bắt đầu tìm thầy. Và khi bạn tìm thầy, nhớ lấy, trong một trăm người, chín mươi chín người sẽ là giả. Và thầy giả sẽ hấp dẫn bạn nhiều hơn thầy thật, bởi vì thầy giả sẽ nói ngôn ngữ của bạn và thầy giả sẽ cố gắng thuyết phục bạn, biện minh. Thầy giả sẽ trích dẫn kinh sách, thầy giả sẽ an ủi bạn. Họ sẽ cố gắng thuyết phục bạn, họ sẽ cho bạn các niềm tin. Và thầy thực sẽ nghiêm khắc.

Nhiều người đã gõ cửa George Gurdjieff, và thế rồi trốn khỏi người này bởi vì ông ấy dường như độc ác thế. Ông ấy từ bi mênh mông, nhưng bởi vì từ bi của ông ấy mà ông ấy phải nghiêm khắc; bằng không mọi người không thể nào được đánh thức.

Khi bạn muốn đánh thức một người, bạn không ca bài hát ru bên cạnh người đó. Bạn phải lay người đó, bạn phải đổ nước đá lạnh vào mắt người đó - và tất nhiên điều đó có vẻ độc ác. Người đó có thể đang có giấc mơ ngọt ngào, và bạn đổ nước lạnh vào mắt người đó!

Thầy thực nghiêm khắc. Thầy thực bao giờ cũng quan sát đúng khoảnh khắc để đánh bạn, nện búa vào bạn. Và thầy đang cố gắng tìm ra điểm yếu nhất trong bạn để cho bạn có thể bị phơi ra dễ dàng - bị phơi ra cho bản than bạn - bởi vì nếu bạn không tỉnh táo với điểm yếu của riêng mình, với những giới hạn riêng của mình, bạn không thể trưởng thành được.

Thầy thực cho bạn trưởng thành, cho bạn đôi cánh, nhưng lấy đi nhiều thứ. Thầy lấy đi tất cả những tảng đá treo quanh cổ bạn, mặc dầu bạn cho rằng chúng là kim cương, những viên kim cương lớn. Thầy lấy đi xiềng xích của bạn, mặc dầu bạn nghĩ chúng là an ninh của bạn. Thầy lấy đi tất cả những quan niệm, niềm tin của bạn - và bạn nghĩ những niềm tin và quan niệm đó là tri thức lớn lao; bạn đã từng ba hoa về chúng. Thầy lấy đi nhiều thứ khỏi bạn, những thứ bạn bao giờ cũng yêu mến và cứ nghĩ đó là kho báu lớn. Thầy có vẻ nghiêm khắc. Và thầy cho bạn cái gì đó mà bạn còn chưa được nếm trải cho tới giờ. Thầy cho bạn cái gì đó rất không biết và lấy đi tất cả những cái đã biết với bạn. Thầy có vẻ độc ác.

Nhiều người tới tôi. Rất ít người dũng cảm ở lại cùng tôi. Những kẻ hèn nhát sẽ trốn mất. Họ sẽ tìm nhiều cách hợp lí hoá.

Một kẻ hèn nhát đã viết thư cho tôi hôm qua. Tôi sẽ không nêu tên anh ta đâu, bởi vì anh ta là mới và đánh anh ta ngay lập tức mạnh thế thì cũng không phải! Anh ta đã viết một bức thư dài nói, "Thầy nói về tự do, thầy nói về tình yêu, thầy nói về cách gạt bỏ nhà thờ, niềm tin, nghi lễ. Tôi muốn trở thành một sannyasin, nhưng tôi không muốn mặc áo mầu cam,

bởi vì đây là nghi lễ và đây lại là tù túng. Điều này đang cùm tôi lại, điều này lại là xiềng xích."

Anh ta không biết nó là gì, bởi vì người ta chỉ có thể biết tính chất sannyas bằng việc đi vào trong nó thôi. Không người ngoài nào có thể biết nó là gì, và không người trong cuộc nào có thể giải thích nó cho người ngoài. Nó là không giải thích được. Không người yêu nào có thể giải thích về tình yêu cho ai đó người chưa bao giờ yêu. Không người có mắt nào có thể giải thích cho người mù về ánh sáng là gì.

Điều anh ta thực sự đang cố gắng làm là bảo vệ bản ngã mình, nhưng anh ta không nhận biết về điều đó. Tính chất sannyas là việc vứt bỏ bản ngã của bạn. Vâng, bằng việc vứt bỏ bản ngã của mình, bạn trở nên tự do. Tự do nghĩa là tính vô ngã.

"Và áo choàng mầu cam và vòng đeo hình và thiền," anh ta nói, "đây là ba gông cùm thầy đang cho các sannyasins của thầy đấy." Đây không phải là gông cùm; đây chỉ là chỉ dẫn từ sannyasin rằng anh ta sẵn sàng nhào vào cái không biết. Một cử chỉ đơn giản rằng anh ta thuộc về tôi, một cử chỉ đơn giản rằng bây giờ, nếu tôi muốn làm điều gì đó cho người đó, người đó sẵn sàng.

Mầu cam không có nghĩa khác. Nó chỉ là một phát biểu từ phía bạn rằng bạn thậm chí sẵn sàng trông như điên rồ vì tôi, có vậy thôi! Nó là chuyện tình, và nếu bạn thậm chí không có khả năng trông điên rồ vì tôi, thế thì sẽ khó đấy - bởi vì về sau ngày càng cần nhiều buông xuôi hơn.

Và chung cuộc, khi bạn vứt bỏ tâm trí của bạn,

điều đó sẽ có vẻ như điên khùng. Lúc ban đầu nó có vẻ

như điên khùng; chung cuộc nó chứng tỏ là lành mạnh duy nhất trên thế giới. Nhưng điều đó chỉ là về sau, khi tâm trí bị vứt bỏ.

Bây giờ vòng đeo quanh cổ bạn có bức tranh tôi - điều đó làm bạn trông có vẻ đần! Nó không phải là gông cùm đâu, nó đơn giản là sự sẵn sàng của bạn. Bạn nói, "Thôi được, nếu thầy nói điều này phải được làm, tôi sẵn sàng làm nó."

Và nếu bạn nghĩ ngay cả thiền cũng là xiềng xích, nhà tù, thế thì tại sao bạn muốn trở thành sannyasin chút nào? Người hỏi dường như rất láu lỉnh trong ngu xuẩn của mình. Một bức thư dài... và anh ta kết luận bức thư bằng việc nói, "Nếu bất kì điều gì tôi nói mà đúng thầy không cần trả lời. Nếu điều tôi nói là sai, thế nữa cũng không cần trả lời."

Thế thì sao viết nó cho tôi? Sao phí thời gian của tôi? Để đọc toàn bộ bức thư! Nếu điều đó là đúng, xin đừng viết cho tôi; nếu nó là sai, cần gì viết cho tôi? Nếu bạn đã biết rằng bạn đúng rồi, không có nhu cầu ở đây, còn nếu bạn biết rằng bạn sai, thế thì nhảy đi! Thế thì tìm và kiếm cái là đúng.

Vâng, tôi tất cả đều vì tự do, nhưng với tự do tôi không ngụ ý điều bạn ngụ ý. Bạn ngụ ý tự do của bản ngã bạn còn tôi ngụ ý tự do KHỎI bản ngã. Đó là cách mọi sự cứ liên tục bị bóp méo.

Thiên nga vươn dậy và bay tới mặt trời. Kì diệu làm sao!

Cũng vậy người thuần khiết chinh phục quân đội của ảo tưởng
Và vươn dậy và bay.

Sẵn sàng đi! Phát biểu của Kabir đáng nhớ lấy. Ông ấy nói: *Hansa ur chal va desh*: Ôi thiên nga vĩ đại, để chúng tôi bay tới mảnh đất thực của chúng tôi.

Thiên nga là biểu tượng của thuần khiết ở phương Đông, bởi vì nó trắng thế. Và thiên nga cũng là biểu tượng của thuần khiết bởi vì nó sống ở những núi sâu nhất trong Himalayas, nó uống nước thuần khiết nhất.

Có một cái hồ ở Himalayas, Mansarovar. Nó phải là hồ có nước thuần khiết nhất trên thế giới, bởi vì không khí là tuyệt đối không bị ô nhiễm. Hiếm khi con người lên tới đó. Rất hãn hữu, vài năm mới có một lần một người lên tới đó; cuộc hành trình là dài, gian nan, nguy hiểm. Thiên nga sống ở hồ đó. Chỉ khi trời quá lạnh và hồ bị đóng băng chúng mới xuống đồng bằng; bằng không chúng vẫn còn ở đó, đó là mảnh đất nguyên gốc của chúng. Khi đông qua, chúng bay trở lại Himalayas.

Thiên nga là biểu tượng rằng thế giới này không phải là nhà của chúng ta, vũng nước ngầu bùn này không phải là nhà thực của chúng ta. Chúng ta thuộc vào thế giới khác nào đó: thế giới của Himalayas, của những đỉnh trắng ngần, của những hồ thuần khiết nhất. Chúng ta thuộc vào Mansarovar. Đừng quên. Đừng trở nên bị dính líu quá nhiều với nước bùn của ao này. Nhớ lấy, cứ luôn nhớ lấy, nhà thực của bạn.

Phật cũng dùng cùng biểu tượng này: *Thiên nga vươn dậy và bay tới mặt trời. Kì diệu làm sao! Cũng vậy người thuần khiết chinh phục các đạo quân ảo tưởng và vươn dậy và bay.*

Nếu ông nhạo báng trời
Và phạm luật,
Nếu lời của ông là dối trá,
Điều hại của ông sẽ kết thúc ở đâu?

Thận trọng về bản thân bạn!

Người ngu cười người rộng lượng. Người keo kiệt không thể vào cõi trời. Nhưng thầy thấy vui vẻ trong việc cho Và hạnh phúc là phần thưởng của thầy.

Đừng là kẻ keo kiệt! chia sẻ tình yêu của bạn, chia sẻ vui vẻ của bạn, chia sẻ điệu vũ của bạn. Đây là cách thức của các sannyasins của tôi, và đây là điều Phật muốn, nhưng tín đồ của ông ấy chẳng bao giờ theo ông ấy.

Và hơn nữa -

Với cái lớn hơn mọi vui vẻ

Của trời và của đất, Vẫn lớn hơn quyền thế Trên mọi thế giới,

Là vui vẻ của việc đạt tới dòng chảy.

Đó là cách diễn đạt Phật giáo: *đạt tới dòng chảy*. Phật nói: Tới thầy là đạt tới dòng chảy, được tham gia cùng thầy là đi vào dòng chảy. Và một khi bạn đã đi vào dòng chảy bạn có thể thảnh thơi, bạn có thể đi cùng dòng chảy. Dòng chảy đã đi ra đại dương.

Là một phần của thầy và cuộc hành trình của bạn, cuộc hành trình thực của bạn, đã bắt đầu. Bây giờ bạn đang trên đường của mình hướng tới đại dương tối thượng, đại dương của vui vẻ, của an bình, của im lặng, của chân lí. Điều các tôn giáo khác gọi là Thượng đế, Phật gọi là niết bàn: đại dương của chứng ngộ.

Đủ cho hôm nay.

10. Trò chơi MAD này

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Khi tôi mong đợi thầy dùng con dao mổ chính xác với nhiều tinh tế, thầy dùng búa tạ. Khi tôi mong đợi thầy dùng búa tạ, thầy hôn tôi. Tôi từ bỏ!

Amitabh, Thượng đế vận hành theo cách rất bí ẩn; nó chưa bao giờ tương ứng với mong đợi của bạn. Và tôi không ở đây như một người mà chỉ như một phương tiện. Tôi đơn giản cho phép Thượng đế vận hành qua tôi; tôi không làm gì chút nào. Mọi sự xảy ra, nhưng chúng không được làm. Tôi chỉ như một khán giả như bất kì ai khác.

Tôi cũng ngạc nhiên, cũng giống bạn. Khi bạn mong đợi búa tạ, tôi cũng mong đợi búa tạ. Và khi tôi thấy nụ hôn xảy ra tôi nói, "Kì chưa! Ngài định làm gì đây?" Nhưng tôi cũng đã từ bỏ.

Bạn đang đi đúng đường đấy. Khi nhiều lần bạn mong đợi cái gì đó và chính cái đối lập xảy ra, dần dần, dần dần bạn học một bí mật lớn: rằng mong đợi không phải là cách ở cùng điều thiêng liêng; nó là rào chắn, không phải cầu. Mong đợi, và bạn sẽ bị thất vọng. Đừng mong đợi và đơn giản chờ đợi... thế thì bất kì cái gì xảy ra cũng có cái đẹp vô cùng. Sẵn sàng để ngạc nhiên đi, thường xuyên sẵn sàng để ngạc nhiên.

Từng khoảnh khắc đều đem tới những ngạc nhiên mới cho người không có mong đợi, người tới với tâm trí tuyệt đối cởi mở. Thế thì những điều không thể tin được bắt đầu xảy ra. Cho dù bạn đã muốn chúng bạn cũng không thể đã mong đợi chúng; bạn không thể tìm thấy bản thân mình đủ xứng đáng để mong đợi chúng.

Khi bạn cảm thấy rằng bạn không xứng đáng, bỗng nhiên tình yêu lớn bất thần mưa rào từ điều thiêng liêng xuống. Bạn nghĩ bạn sẽ bị trừng phạt, bạn nghĩ bạn sẽ bị phán xử, kết án. Đó không phải là cách thức của Thượng đế: không có phán xét và không có kết án. Không có địa ngục, tất cả đều là cõi trời - và tất cả

con đường tới cõi trời đều là cõi trời. Bạn chỉ cần cách nhìn khác toàn bộ vào mọi sự.

Nhìn bằng con mắt trong trẻo, rõ ràng, thậm chí không hơi chút mong đợi ẩn núp đâu đó. Thế thì từng khoảnh khắc đều là bí ẩn, khải lộ. Và dần dần, dần dần bạn sẽ đi tới bí mật thứ hai - đây là bí mật thứ nhất, khi người ta nói, "Tôi từ bỏ."

Bí mật thứ hai là: đột nhiên bạn thấy rằng búa tạ cũng là nụ hôn và nụ hôn cũng là búa tạ. Thế thì các cái đối lập mất đi sự đối lập của chúng, chúng trở thành phần bù. Nếu búa tạ được dùng, điều đó nữa cũng bởi vì tình yêu, không vì lí do nào khác. Nó là nụ

hôn! Những người hiểu, người đã sẵn sàng buông xuôi, tin cậy, đều biết nó là nụ hôn. Và nụ hôn cũng là búa tạ, bởi vì được Thượng đế hôn là được biến đổi - được nghiền nát, giết chết, được phục sinh. Búa tạ hay nụ hôn, không có khác biệt: đó là bí mật thứ hai.

Và một khi hai bí mật này được hoàn thành, không có thêm quan hệ đệ tử nữa. Người ta đã về nhà. Bạn đã hoàn thành nửa cuộc hành trình bằng việc nói, "Tôi từ bỏ." Bây giờ xin đừng quên điều đó.

Tâm trí có xu hướng quên. Tâm trí rất bị gắn bó với hình mẫu cũ của nó. Nó cứ tụt mãi tụt hoài và rút lui. Rút lui dễ hơn bởi vì đó là đi xuống núi. Điều khó là vẫn còn với hiểu biết, điều thỉnh thoảng mới xảy ra, bởi vì đó là nhiệm vụ đi lên núi.

Nhìn thấy mặt trời là một điều; vẫn còn được trút đầy với ánh sáng mặt trời cả hai mươi bốn giờ một ngày lại là chuyện khác. Vâng, có những khoảnh khắc khi cửa sổ mở ra và mọi thứ rõ ràng và trong suốt, nhưng những khoảnh khắc đó sẽ mất đi. Chẳng mấy chốc chúng sẽ chỉ là kí ức, hệt như hoa khô không hương thơm nào, như đống đổ nát của cái gì đó. Và dần dần, dần dần khi kinh nghiệm này thoá lui vào trong kí ức của bạn, bạn bắt đầu hoài nghi về liệu điều đó đã bao giờ xảy ra chưa hay bạn chỉ tưởng tượng ra nó. Nó thực sự là như vậy không? Và một khi hoài nghi đó, nghi ngờ đó nảy sinh, bạn đã mất tiếp xúc với cái gì đó lớn lao, cái gì đó của cái không biết - bạn đã đánh mất đường của nó.

Đây là khoảnh khắc lớn lao, khoảnh khắc của việc từ bỏ. Nó nghĩa là không còn mong đợi nữa từ giờ trở đi. Và khi không có mong đợi thì không có khả năng nào của thất vọng. Mong đợi là mẹ của mọi thất vọng;

mong đợi mất đi, thất vọng cũng biến theo. Và khi không có thất vọng trong cuộc sống của bạn, cuộc sống thực sự trở thành luống hoa hồng. Thế thì Thượng đế là phúc lành thường xuyên; ngài cứ mưa rào ân huệ của ngài, cái đẹp của ngài lên bạn.

Tôi ở đây chỉ để là người trung gian, hệt như cửa sổ. Đừng bị gắn bó với khung cửa sổ; nhìn lên bầu trời mà cửa sổ làm thành có sẵn. Các vì sao và mặt trời và mặt trăng, chúng không thuộc vào cửa sổ. Điều tôi đang cho bạn không thuộc vào tôi; không có ai ở bên trong để chúng có thể thuộc vào. Tôi không sở hữu cái gì, nhưng đó là việc sở hữu lớn lao nhất trên thế giới - cái không - bởi vì khi bạn là cái không, là không ai cả, bạn là Thượng đế. Khi bạn là không ai cả, lần đầu tiên cái toàn thể có thể tuôn chảy qua bạn.

Điều tôi làm ở đây với các đệ tử của tôi không phải là việc làm của tôi; tôi đơn giản cho phép cái gì đó xảy ra. Tôi không biết cái gì sẽ xảy ra, tôi không biết điều tôi sẽ nói, tôi không biết cái gì đang diễn ra - tại sao bạn ở đây, tại sao tôi ở đây. Nhưng cái gì đó huyền bí đang xảy ra. Tôi ở đây, bạn ở đây, và giữa thầy và đệ tử cái gì đó truyền qua, cái không thuộc vào đệ tử không thuộc vào thầy.

Đó là trò chơi điên, điên khùng trong đó bên thứ ba có tham dự mà lại vô hình. Vâng, tôi gọi đây là trò chơi đệ tử/thầy là trò chơi điên (MAD) - M viết tắt cho thầy (master), A viết tắt cho và (and), D viết tắt cho đệ tử (disciple)!

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Tình yêu là bí mật. Vì sao?

Ganesh Giri, tình yêu chắc chắn là bí mật, nhưng không phải là bí mật thường - bí mật phi thường đấy. Và tính phi thường của nó chứa trong bản thể nó một bí mật để mở. Mọi người đều biết điều đó và vậy mà chẳng ai biết nó cả; do đó tôi gọi nó là bí mật để

mở. Mọi người đều biết nó trong trái tim thầm kín nhất của mình, nhưng không ai biết nó trong đầu cả. Nó là một loại biết khác toàn bộ. Nó không phải là tri thức. Bạn không thể học được về nó, bạn chỉ có thể sống nó. Việc sống là việc biết. Nó không phải là cái gì đó mà kinh sách có thể cho bạn; không ai có thể đem nó cho bạn được. Chỉ bạn mới có khả năng trao tặng món quà này cho bản thân mình; đó là trách nhiệm của bạn. Bạn có thể biết nó, nhưng việc biết là trực giác.

Từ trực giác 'intuition' là hay. Bạn biết từ khác, giảng dạy 'tuition'; giảng dạy nghĩa là ai đó khác đem nó cho bạn. Intuition (trực giác) nghĩa là không ai đem nó cho bạn cả; nó trưởng thành lên từ bên trong bản thân bạn. Và bởi vì nó không được trao cho bạn bởi ai đó khác, nó không thể được đưa vào lời.

Ngôn ngữ được cần tới khi chúng ta nói với nhau. Ngôn ngữ không được cần tới khi cái gì đó trưởng thành trong tâm thức bạn, bởi vì không có đối thoại. Nó trưởng thành trong im lặng, nó nở hoa trong im lặng; do đó khi bạn cố đưa nó thành lời, nó chạy mất. Duy nhất bầu không khí của nó là im lặng. Nó không thể được đem vào trong ngôn ngữ; nó không thể bị thu

thành lí thuyết, khái niệm, ý thức hệ. Đó là lí do tại sao nó là bí mật để mở: việc biết là có thể, tri thức là không thể.

Thánh Augustine tương truyền có lần đã nói... Ai đó hỏi ông ấy, "Tình yêu là gì?"

Ông ấy nói, "Tình yêu là như thời gian."

Người hỏi đâm phân vân. Người đó nói, "Thôi được, thế - thời gian là gì?"

Augustine nói, "Ông hiểu lầm tôi rồi. Tôi ngụ ý nó giống như thời gian thôi bởi vì mọi người đều biết thời gian là gì, nhưng nếu ai đó hỏi ông nó là gì, ông không thể trả lời được."

Bạn có thể trả lời thời gian là gì không? Và bạn biết - không phải là bạn không biết đâu - nhưng việc biết dường như sâu sắc tới mức nó không thể được đem lên bề mặt. Hay nếu bạn cố đem nó lên bề mặt nó trở thành bị méo mó tới mức nó không còn là cùng cái đó nữa. Trong chiều sâu nó là kim cương; khoảng khắc bạn đem nó lên bề mặt nó biến thành đá cuội thường.

Và bởi vì bạn biết nó là kim cương, bạn không thể dùng viên đá cuội làm đại diện cho nó được.

Tình yêu là một trong những hiện tượng huyền bí nhất trong sự tồn tại - bên cạnh Thượng đế. Đó là lí do tại sao tình yêu lại ở gần Thượng đế hơn bất kì cái gì khác. Nếu bạn có thể hiểu được tình yêu, nếu bạn có thể yêu - bởi vì đó là cách duy nhất để hiểu nó - bạn sẽ trở nên nhận biết về sự hiện diện của Thượng đế, ngay lập tức, tức khắc! Khoảnh khắc của tình yêu là khoảnh khắc của kinh nghiệm về Thượng đế. Bỗng nhiên ngài ở mọi nơi.

Một khi mắt bạn đầy tình yêu bạn có năng lực nhìn vào trong cây cối, trong tảng đá, tới chính cốt lõi bên trong nhất của chúng, và thấy Thượng đế ở đó. Thế thì ngài ở mọi nơi. Mọi điều cần thiết là trái tim yêu.

Và vấn đề với con người hiện đại là ở chỗ chúng ta đã quên mất ngôn ngữ của im lặng, chúng ta đã quên mất cách thức của trái tim. Chúng ta đã hoàn toàn quên khuấy rằng có cuộc sống mà có thể được sống qua trái tim. Chúng ta bị treo trong đầu quá nhiều, và bởi vì chúng ta quá nhiều trong đầu chúng ta không thể thấy ra nghĩa nào từ tình yêu. Điều đó trở thành ngày một có vấn đề hơn. Nó trở thành vấn đề tới mức là có nhiều người phủ nhận nó cũng như họ phủ nhận Thượng đế. Họ nói, "Không có Thượng đế - đó là hư cấu; và không có cả tình yêu - cái đó nữa cũng chỉ là hư cấu."

Họ muốn thu tình yêu về hoá chất thuần khiết; họ muốn thu tình yêu thành cái gì đó sinh lí, hoóc môn, liên qua tới các tuyến của bạn và việc tiết ra. Vâng, điều đó nữa cũng là một phần của tình yêu, nhưng là phần bề ngoài nhất - hoá chất, sinh lí. Chúng là ngoại vi của nó nhưng không phải là trung tâm. Trung tâm là khó nắm bắt, như thuỷ ngân; bạn không thể bắt giữ nó bằng tay hay bằng đầu bạn. Nó trượt ra, nó thoát ra khỏi nắm tay bạn. Bạn có thể có nó chỉ bằng tay mở - tôi gọi nó là bí mật mở. Đừng bao giờ làm tình yêu thành câu hỏi.

Bạn hỏi tôi, "Tại sao? Tại sao tình yêu là bí mật?" Không có tại sao: nó là vậy. Tại sao cây xanh? Trẻ con đôi khi hỏi, "Sao cây xanh và sao hoa hồng đỏ?" Làm sao bạn sẽ giải thích cho chúng? Nếu bạn

đủ ngu - điều đó nghĩa là bạn đủ tính khoa học - bạn sẽ cố gắng giải thích cho chúng rằng đó là vì chất diệp lục mà cây mới

xanh lục. Nhưng đứa trẻ có thể hỏi, "Nhưng tại sao chất diệp lục lại làm cho chúng thành xanh và sao chất diệp lục lại xanh?" Câu hỏi vẫn còn như cũ, bạn chỉ đơn giản đẩy nó lùi lại sau một chút.

D.H. Lawrence là đúng. Một đứa trẻ hỏi ông ấy, "Sao cây lại xanh?" Ông ấy nói, "Cây xanh bởi vì chúng xanh." Và đứa trẻ hân hoan vô cùng trong câu trả lời này. Nó nói, "Đây là câu trả lời đúng rồi! Cháu đã hỏi nhiều người; họ nói những điều ngu xuẩn. Điều này cháu có thể hiểu được. Vâng, chúng xanh bởi vì chúng xanh thôi!"

Tình yêu là bí mật bởi vì nó là bí mật. Nhưng nó là bí mật để mở - chừng nấy tôi muốn thêm vào - nó là bí mật để mở. Nó là sẵn có! Không ai canh gác nó cả. Nó không bị khoá trong đền chùa, nó không bị khoá ở đâu đó trong thư viện, nó không bị khoá trong kho báu để ngầm nào đó. Nó là bí mật để mở! Nó là trong mưa và trong gió và trong mặt trời. Bạn chỉ cần cởi mở và cho phép nó xảy ra với bạn. Đừng tạo ra câu hỏi từ nó.

Đừng bao giờ tạo ra câu hỏi từ cuộc sống. Để cuộc sống vẫn còn là điều huyền bí, đừng cố gắng đổi nó thành vấn đề. Đó là một trong những sai lầm lớn nhất mà chúng ta có thể phạm phải, và chúng ta vẫn đang làm điều đó liên tục. Đầu tiên chúng ta làm ra câu hỏi về cái gì đó vốn là điều huyền bí, và thế rồi câu hỏi này không thể nào được trả lời. Thế thì phương sách duy nhất là phủ nhận toàn thể mọi sự.

Làm Thượng đế thành câu hỏi và sớm hay muộn một Friedrich Nietzsche nhất định tới và nói, "Thượng đế chết rồi." Thực ra, Thượng đế chết vào ngày bạn đặt dấu hỏi lên ngài; ngài không thể sống được với dấu hỏi. Dấu hỏi chỉ ra hoài nghi, và Thượng đế chỉ có thể

sống với tin cậy. Dấu hỏi chỉ là hoài nghi, và tình yêu chỉ có thể được cảm thấy trong tin cậy.

Ganesh Giri, cảm thấy nó đi, đừng nghĩ về nó. Nó không phải là câu hỏi được giải bằng triết lí đâu: nó là điều huyền bí để được

hiểu bởi nhà thơ, bởi nhạc sĩ, bởi diễn viên. Tình yêu không phải là một phần của lãnh địa triết lí mà là một phần của lãnh địa thơ ca.

Nhưng nhà thơ chỉ có thể cho bạn những thoáng nhìn; họ không thể cho bạn kinh nghiệm về nó được. Họ có thể lôi cuốn bạn, họ có thể thuyết phục bạn đi vào cuộc hành hương lớn lao, nhưng họ không thể chuyển giao tình yêu cho bạn được - nó không phải là vật được chuyển giao - nhưng họ có thể làm cho bạn say mê với điều huyền bí của cuộc sống.

Tôi không phải là triết gia; tôi rất gần nhà thơ - nhưng nhà thơ cũng có thể cho bạn chỉ một thoáng nhìn thôi. Nhà huyền môn có thể giúp bạn kinh nghiệm nó; tôi là nhà huyền môn, tôi có thể giúp bạn kinh nghiệm nó, nhưng cách thức để kinh nghiệm không có liên quan tới nó về mặt trí tuệ. Bạn phải nhạy cảm hơn.

Tình yêu là ở đây bây giờ. Toàn thể chỗ này đầy tình yêu - đây là ngôi đền của tình yêu.

Đó là lí do tại sao tôi bị kết án trên khắp thế giới, bị chỉ trích, bởi vì toàn thể lịch sử nhân loại đã là lịch sử của chiến tranh, bạo hành. Toàn thể quá khứ nhân loại đã từng xấu xa, vô nhân đạo, vô văn minh, nguyên thuỷ, như con vật. Và mọi xã hội đã từng tồn tại cho tới giờ đã cố gắng để giết chết tình yêu và chính khả năng yêu trong bạn, bởi vì chỉ khi tình yêu bị chết thì bạn mới có khả năng bị thu lại thành cái máy - cái máy

có thế sát hại, cái máy có thể vận hành một cách hiệu quả mà không tạo ra vấn đề gì, cái máy sẽ vâng lời, cái máy sẽ không nổi dậy chống lại bất kì loại nô lệ, áp bức, bóc lột nào. Các tu sĩ, chính khách tất cả đều muốn bạn là cái máy, không phải con người, và trong nhiều thế kỉ họ đã nắm quyền lực bởi vì bạn đã sẵn sàng bị thu thành máy.

Hiện tượng duy nhất mà có thể đem bạn về lại bản tính thực của bạn, mà có thể làm hồi sinh bạn trong nhân loại, trong con người, là tình yêu. Toàn thể quá khứ nhân loại đã từng chống lại tình yêu. Vâng, viết về tình yêu là được phép, nhưng bản thân tình yêu thì không được phép. Trong những cách thức rất tinh ranh

nó đều bị phá huỷ, giết chết, nhổ bật gốc rễ. Và có nhu cầu lớn con người nên biết tình yêu là gì, bởi vì không có tình yêu linh hồn vẫn còn không được nuôi dưỡng, bị bỏ đói. Cũng như thức ăn dành cho thân thể, tình yêu dành cho linh hồn. Không có tình yêu bạn không thể có linh hồn sống động được. Không có tình yêu tiềm năng của bạn sẽ vẫn còn là tiềm năng; nó sẽ không bao giờ trở thành thực tại.

Đây là ngôi đền của tình yêu. Tôi đang tạo ra tình huống ở đây nơi bạn có thể bắt đầu tan chảy, nơi bạn có thể bắt đầu trở nên nồng ấm, nơi bạn có thể bắt đầu chơi đùa, nơi bạn lại có thể vui mừng.

Tôi không ở đây để tạo ra nhiều lính tráng hơn trên thế giới, mà nhiều sannyasins. Tất cả những xã hội quá khứ đều hướng theo người lính. Tôi thấy tương lai là hướng theo sannyasin. Sannyasin chính là người đối lập với người lính, đích xác là người đối lập. Xã hội đã sống cho tới giờ, bắt rễ vào trong người lính, đã thực sự sống qua thời gian của nó rồi. Nó đang chết, nó sắp sửa chết, và điều tốt là nó nên chết. Nhưng trước khi nó chết chúng ta phải làm hồi sinh vài người như sannyasins; họ sẽ là anh hùng của thế giới mới, thời đại mới.

Nhưng tình yêu không thể được dạy, nó chỉ có thể được bắt lấy. Tôi là tình yêu, người của tôi ở đây là tình yêu.

Ganesh Giri, bạn làm gì ở đây? Tan chảy, trộn lẫn, vứt bỏ cái đầu của bạn đi! Trở thành không đầu như người của tôi đang vậy, và bạn sẽ biết tình yêu là gì. Nhưng dầu vậy nó sẽ không trở thành tri thức, nó sẽ vẫn còn là việc biết sâu sắc. Nhưng điều đó là đủ - điều đó nuôi dưỡng. Điều đó là đủ bởi vì điều đó là biến đổi. Điều đó là đủ bởi vì điều đó mở ra cánh cửa tới điều thiêng liêng.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu, Vô ý thức là gì?

Ý thức nghĩa là sống với nhân chứng; vô ý thức nghĩa là sống không có nhân chứng. Khi bạn đang bước đi trên đường, bạn có thể bước đi một cách có ý thức - đó là điều Phật nói người ta nên làm - bạn tỉnh táo, sâu bên dưới bạn nhận biết rằng bạn đang bước đi; bạn có ý thức về từng chuyển động. Bạn có ý thức về chim

đang hót trên cây, mặt trời sáng sớm tới qua cây, các tia nắng chạm vào bạn, hơi ấm, không khí trong

lành, hương thơm của hoa mới nở. Chó bắt đầu sủa, tầu hoả đi qua, bạn thở... bạn đang quan sát mọi thứ. Bạn không loại trừ cái gì khỏi sự tỉnh táo của mình; bạn đang nhận mọi thứ vào. Hơi thở đi vào, hơi thở đi ra... bạn quan sát mọi thứ đang xảy ra.

Đó không phải là tập trung, bởi vì trong tập trung bạn hội tụ vào một vật và bạn quên mọi thứ khác. Khi bạn tập trung bạn sẽ không nghe thấy tiếng ong bay vù vù hay tiếng chim hót; bạn sẽ chỉ thấy điều bạn đang tập trung vào. Tập trung làm hẹp ý thức bạn vào một điểm. Điều đó là tốt trong cung thuật: bạn có mục tiêu và bạn phải thấy mỗi mục tiêu đó thôi và bạn phải quên hết mọi thứ khác.

Trong Mahabharata, một trong những kinh sách cổ đại nhất của đất nước này, câu chuyện này xuất hiện:

Drona, một cung thủ lớn, đang dạy cho các đệ tử của mình về cung thuật. Arjuna cuối cùng chiến thắng, bởi lẽ đơn giản là sự tập trung của anh ta là sắc bén nhất.

Một con chim đang đậu trên cây, và Drona bảo các đệ tử lấy cung tên ra, tập trung vào con chim, và sẵn sàng bắn nó. Thế rồi ông ấy tới gần từng đệ tử và thì thào một câu hỏi vào tai người đó, "Con nhìn thấy cái gì?"

Một đệ tử nói, "Con thấy nhiều cây và chim và mắt chim."

Drona đi sang đệ tử khác. Người này nói, "Con chỉ thấy một cây và một con chim đang đậu trên nó và mắt nó."

Ông ấy đi sang người thứ ba. Người này nói, "Con chỉ thấy mỗi con chim."

Ông ấy đi sang người thứ tư. Người này nói, "Con chỉ thấy hai mắt chim." Và Drona đã nói rằng mắt đúng phải được xuyên thấu; đó là mục tiêu.

Thế rồi ông ấy cuối cùng đi tới Arjuna và hỏi anh ta. Arjuna nói, "Con chỉ thấy mỗi mắt phải của con chim và không cái gì khác."

Theo một nghĩa nào đó Arjuna là tập trung nhất, nhưng anh ta đã trở nên vô ý thức về cái toàn thể - tâm thức chỉ còn là một chấm điểm.

Khi tôi nói về ý thức thì đó không phải là ý thức được cần tới trong cung thuật. Tôi đang nói về một hiện tượng khác toàn bộ: một ý thức lan toả, không tập trung, bởi vì tập trung là mệt mỏi, căng thẳng, và sớm hay muộn bạn sẽ rơi vào trong vô thức. Bất kì cái gì mệt mỏi đều không thể được mang đi lâu.

Ý thức phải được thảnh thơi; nó phải tương đương với việc cởi mở. Bạn đơn giản cởi mở với mọi điều đang xảy ra. Tôi nói với bạn, và tầu hoả đi qua, và tiếng kêu xa xăm của con chim cu cu... và bạn đều nhận biết tất cả nó. Bạn cởi mởi với mọi chiều của bản thể mình. Bạn đơn giản cởi mở và mong manh, tỉnh táo, không ngủ.

Đây là ý thức, và cái đối lập của nó là vô ý thức. Bạn không cởi mở chút nào, bạn đóng. Bạn ở trong một loại ngủ - giấc ngủ siêu hình. Tất cả chư phật qua nhiều thời đại đã từng tranh đấu chống lại giấc ngủ siêu hình.

George bị say trong quán rượu một đêm, và khi anh ta loạng choạng mò về nhà anh ta cố hình dung ra cách anh ta có thể che giấu hoàn cảnh không say nhiều của mình với vợ. Anh ta quyết định sẽ về nhà và đọc, vì có ai đã bao giờ nghe nói về người say có khả năng đọc sách đâu? Và anh ta cười vào cái láu cá của mình. Anh ta nghĩ đọc Kinh Thánh chắc là tốt!

Anh ta làm điều đó ở nhà và đi vào trong phòng làm việc. Vài phút sau vợ anh ta réo gọi anh ta, "Anh làm gì ở đó vào giờ này thế?"

"Ồ, chỉ đọc sách thôi em yêu - đọc Kinh Thánh," anh ta đáp lại một cách thờ ơ.

Biết việc đọc không phải là một trong những theo đuổi buổi tối muộn mằn này của anh ta - và chắc chắn không ai đã bao giờ nghĩ rằng anh sẽ đọc Kinh Thánh - cô ấy dậy và nhòm vào. "Anh ngốc lắm!" cô ấy kêu lên. "Đóng cái va li ấy lại và lên giường!"

Khi bạn say, bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ giống
điều đó.

Tôi đã nghe:

Mulla Nasruddin bị say tới mức xảy ra đánh nhau với người say khác, và anh ta bị thương và xây xước khắp mặt.

Anh ta về nhà vào giữa đêm, nhìn vào gương và nghĩ, "Bây giờ sáng mai sẽ khó đây!" Làm sao anh ta che giấu được những vết thương này và những vết

xước này? Vợ anh ta nhất định biết và cô ấy sẽ nói, "Anh lại uống say và anh đã lại đánh nhau chứ gì!" Làm sao che giấu được điều đó?

Một ý lớn xuất hiện cho anh ta. Anh ta tìm trong tủ thuốc, thấy thuốc mỡ nào đó. Anh ta bôi nó lên vết thương và vết xước, và rất sung sướng, hài lòng với bản thân mình rằng trước sáng mọi sự sẽ không đến nỗi tệ thế... và đi ngủ.

Sáng sớm khi anh ta vẫn còn trên giường, vợ anh ta la lên trong phòng tắm, "Ai đã bôi dầu lên gương thế?"

Tất nhiên người say, nhìn vào trong gương cứ tưởng rằng đó là mặt mình. Điều đó là tự nhiên; nếu bạn vô ý thức, bất kì cái gì bạn làm nhất định đều sai.

Và có việc say siêu hình lớn lao. Từ nhiều, nhiều kiếp nó đã trở thành trọng lượng lớn đè lên bạn. Bạn đã sống một cách vô ý thức lâu đến mức nỗ lực để sống có ý thức thậm chỉ chỉ vài phút thôi cũng dường như quá nhiều.

Bạn yêu, điều đó là vô ý thức, và nó trở thành ghen tuông, sở hữu. Nó không còn là tình yêu nữa, bởi vì yêu không thể là vô ý thức được. Bạn làm bạn chỉ để tạo ra kẻ thù. Bạn kiếm tiền để hạnh phúc, nhưng vào lúc bạn đã kiếm đủ tiền bạn chỉ căng thẳng sâu sắc, đầy lo âu, và không có vui vẻ nào trong nó. Bạn đuổi theo quyền lực, danh vọng, và một ngày nào đó, nếu bạn làm nỗ lực vất vả, bạn chắc chắn thành công. Bạn trở nên nổi tiếng, nhưng thế rồi bạn nhận ra sự kiện là bởi việc trở nên nổi tiếng chẳng cái gì đã đạt được. Mọi người biết bạn, có vậy thôi. Mọi người biết tên

bạn, nhưng làm sao điều đó sẽ làm cho bạn hạnh phúc được? Bạn có quyền lực, nhưng bạn sẽ làm gì với quyền lực này?

Trong tay của người vô ý thức mọi thứ thành chua ra, đắng ra, đầy chất độc, mọi thứ biến thành ngu xuẩn. Cho anh ta lời khuyên thông minh nào đó và điều đó nhất định rơi vào trong những bàn tay sai.

Một cô gái trẻ vừa lấy chồng nói với mẹ mình về chuyện tình dục. Trong cuộc nói chuyện này mẹ cô ấy bảo cô ấy rằng bà ta đã không phải cởi hết mọi thứ khi bà ấy lên giường vào tuần trăng mật của mình.

Khi họ trở về, chú rể hỏi bà mẹ vợ, "Có gì không lành mạnh trong gia đình này sao?"

"Không, sao vậy?"

"Thế này, con gái mẹ ngủ vẫn đội mũ trong suốt cả

tuần trăng mật!"

Mọi người nhất định làm điều gì đó ngu xuẩn. Và đó là điều họ đã làm với các phát biểu của mọi chư phật. Họ viết lời bình chú, những điều uyên bác lớn lao, nhưng cái lòi ra là điều ngu xuẩn. Thư viện đầy nó, các đại học đầy nó. Toàn rác rưởi! Nhưng mọi người đang hi sinh toàn thể cuộc sống của mình cho cái đó, và họ không làm điều cần thiết đầu tiên.

Bạn không thể trí huệ chừng nào bạn còn chưa trở nên ý thức, chừng nào bạn còn chưa phá vỡ thói quen cũ này của việc vận hành theo cách vô ý thức. Bạn phải hoá giải tự động hoá cho bản thân mình.

Những điều đơn giản có thể làm thành thủ thuật. Chẳng hạn, bạn bao giờ cũng đi trong vội vã. Bắt đầu đi chậm thôi. Bạn sẽ phải tỉnh táo; khoảnh khắc bạn mất đi sự tỉnh táo bạn sẽ bắt đầu lại theo cách vội vã. Đây là những phương cách nhỏ: bước đi chậm thôi - bởi vì đi chậm bạn sẽ phải vẫn còn có ý thức. Một khi bạn đánh mất ý thức, ngay lập tức thói quen cũ sẽ tóm lấy bạn và bạn sẽ vội vã.

Nếu bạn hút thuốc, làm điều đó thành quá trình rất chậm chạp, chậm tới mức nó trở thành được hoá giải tự động hoá. Bằng không, mọi người không hút thuốc lá đâu - thuốc là đang hút mọi người đấy! Họ không ý thức về điều họ đang làm. Theo một cách rất vô ý thức họ đưa tay họ vào trong túi, lấy ra bao thuốc, lấy ra điếu thuốc và bao diêm. Họ trải qua tất cả những cử động này nhưng họ không tỉnh táo. Họ có thể nghĩ tới cả nghìn lẻ một thứ. Thực ra, khi họ vô ý thức hơn họ có khuynh hướng hút nhiều hơn. Khi họ lo lắng, căng thẳng nhiều hơn... khi bị lo nghĩ, họ có khuynh

hướng hút nhiều hơn; điều đó giúp cho họ giữ khuôn mặt cứ dường như họ thảnh thơi.

Làm nó thành quá trình chậm chạp đi. Lấy bao thuốc ra từ túi chậm nhất có thể được, có ý thức nhất có thể được. Làm chậm dần các quá trình là rất có ích lợi. Thế rồi cầm bao thuốc trong tay, nhìn nó, ngửi nó, cảm thấy đường viền của nó. Thế rồi mở nó ra rất chậm, cứ dường như bạn có mọi thời gian trên thế giới. Thế rồi lấy ra một điếu thuốc, nhìn vào điếu thuốc đó từ mọi phía. Thế rồi ngậm nó vào mồm... đợi đã! Thế rồi lấy bao diêm ra - lại trải qua cùng những cử động chậm chạp đó. Thế rồi bắt đầu hút thật chậm vào... hút khói vào rất từ từ, để cho nó đi ra rất chậm chạp.

Và bạn sẽ ngạc nhiên: nếu bạn hút hai mươi bốn điếu một ngày bạn sẽ hút chỉ sáu điếu là nhiều nhất; nó sẽ giảm xuống một phần tư. Và dần dần, dần dần chỉ còn hai, một và một hôm bỗng nhiên bạn sẽ thấy toàn thể sự việc ngu xuẩn thế! Dầu vậy bạn vẫn có thể mang bao thuốc lá trong túi mình trong vài ngày, chỉ để phòng hờ - nhưng nó đã được kết thúc rồi, được hoá giải tự động hoá rồi.

Đây là một trong những đóng góp lớn lao của Phật cho tâm lí con người: quá trình hoá giải tự động hoá, làm chậm mọi thứ.

Phật thường nói với đệ tử của ông ấy, "Bước đi chậm nhất có thể được, ăn từ tốn nhất có thể được. Nhai từng miếng bốn mươi lần và cứ đếm bên trong: một, hai, ba, bốn, năm - bốn mươi lần. Khi thức ăn không còn cứng nữa, nó gần thành chất lỏng..." Ông ấy thường nói, "Đừng ăn, mà uống." Điều đó nghĩa là làm cho nó thành lỏng tới mức bạn không ăn nó, bạn phải uống nó. Và ông ấy đã giúp cho hàng nghìn người trở nên có ý thức.

Bạn vô ý thức, mặc dầu bạn tin bạn có ý thức... Điều đó cũng giống như thấy trong mơ mà bạn cho rằng bạn đang bước đi ở bãi chợ. Bạn thức trong mơ của mình, nhưng việc thức của bạn trong mơ chỉ là một phần của mơ - bạn vô ý thức.

Việc chấp nhận rằng "tôi vô ý thức" gây đau, nhưng sự kiện đầu tiên của việc có ý thức là chấp nhận rằng "tôi vô ý thức." Chính việc chấp nhận làm lẩy cò một quá trình trong bạn.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Tình yêu chỉ xảy ra khi nó muốn hay có cái gì đó chúng tôi làm, để xuống, mở lên, để cho phép nó?

Madhuma, một cách tích cực, chẳng cái gì có thể được làm; một cách tiêu cực, nhiều điều có thể được làm. Bạn sẽ phải học hành động tiêu cực là gì. Lão Tử gọi nó là vô vi: làm mà không làm, hành động mà không hành động, nỗ lực mà không nỗ lực. Đó là một trong những điều có ý nghĩa nhất để học. Chúng ta biết cách làm mọi thứ; đó là cách thức tích cực, năng nổ, nam tính.

Có cách tiếp cận khác, tinh tế hơn, duyên dáng hơn, nữ tính hơn: ở trong trạng thái buông bỏ, ở trong trạng thái buông xuôi, và cho phép sự tồn tại chảy qua bạn. Đó là làm qua không làm. Theo một nghĩa nào đó nó là tiêu cực, bởi vì bạn không làm gì cả.

Ngồi im lặng, không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên.

Đây là bí mật của thiền thực: ngồi im lặng, không làm gì. Chờ đợi... Chờ đợi kiên nhẫn. Chờ đợi trong tin cậy sâu sắc rằng sự tồn tại chăm nom cho bạn, rằng bất kì khi nào bạn sẵn sàng và chín chắn bạn sẽ được tràn đầy với tình yêu, rằng tình yêu sẽ tràn ngập bạn. Xuân tới... điều đó nghĩa là có mùa vụ cho mọi thứ. Bạn không thể có nó trước thời của nó, bạn phải đạt tới trưởng thành nào đó.

Và trưởng thành lớn nhất được đạt tới bằng việc học hành động mà về căn bản là không hành động, làm mà không làm chút nào nhưng là trạng thái không làm. Bạn vẫn còn có sẵn; nếu Thượng đế gọi bạn, bạn sẵn sàng. Bạn đang nghe - đó là lời cầu nguyện thực. Khi bạn nói điều gì đó với Thượng đế, đó không phải là lời cầu nguyện thực; bạn đã đi vào trong hành động, bạn đã trở nên năng nổ.

Lời cầu nguyện thực là khi bạn lắng nghe Thượng đế, bạn trở thành tất cả là tai. Bạn đơn giản lắng nghe từ mọi lỗ chân lông của bản thể mình; mọi tế bào của bạn chỉ đang chờ đợi: "Nếu ngài gọi, mình sẽ sẵn sàng. Nếu ngài cần mình, ngài sẽ thấy mình sẵn có." Bạn vẫn còn không bận bịu để cho bạn có thể sẵn có. Bạn vẫn còn không có ý nghĩ để cho bạn có thể nghe thấy ngài mà không bóp méo.

Cô hầu dường như thích thú với công việc của mình một hôm chính thức xin thôi việc mà không báo trước.

"Sao cô muốn ra đi?" bà chủ nhà hỏi cô ấy. "Có gì sai chăng?"

"Tôi không thể duy trì tình trạng chờ đợi trong cái nhà này thêm phút nào nữa," cô hầu đáp.

"Chờ đợi? Cô ngụ ý gì?"

"Chính cái biển trên giường tôi nói, 'Quan sát ngươi, vì ngươi không biết khi nào ông chủ tới.'"

Phát biểu đó, phát biểu hay đó - "Quan sát ngươi, vì ngươi không biết khi nào ông chủ tới " - là một

trong những lời nói vĩ đại nhất của Jesus Christ. Nhưng với cô hầu vô ý thức, đáng thương này, điều đó mang nghĩa khác, khác toàn bộ - một nghĩa rất méo mó, một nghĩa mà cô ấy đã cho nó.

Đó là điều vẫn đang xảy ra cho bạn: Thượng đế gọi bạn, xuân tới, nhưng thấy bạn bận bịu tới mức cỏ không thể tự nó mọc lên được; ngài thấy bạn nặng gánh quá nhiều, tràn đầy bản thân bạn tới mức ngài không thể nào vào trong bạn được - ngài thấy bạn chẳng còn không gian nào cả. Và ngài cần không gian lớn. Bạn phải là chỗ trống toàn bộ, bạn phải là tuyệt đối trống rỗng - chỉ thế thì Thượng đế mới có thể giáng xuống bạn được.

Và yêu không là gì ngoài việc Thượng đế tới ngày một gần bạn hơn. Tia sáng của Thượng đế - đó là điều tình yêu là gì.

Bạn hỏi tôi, "Tình yêu chỉ xảy ra khi nó muốn sao?"

Không có vấn đề Thượng đế muốn - ngài bao giờ cũng sẵn sàng xảy ra cho bạn rồi - chỉ bạn là không sẵn sàng. Và cái được cần tới về phần bạn không phải là hành động năng nổ; cái được cần tới về phần bạn là trở nên nữ tính, tiếp nhận, thụ động. Cho phép ngài vào đi: ngài đang gõ cửa nhà bạn đấy.

Jesus nói: Hỏi, và nó sẽ được trao cho ông. Tìm và ông sẽ thấy nó. Gõ cửa, và cửa sẽ mở ra cho ông.

Tôi nói với bạn: Ngài đang gõ cửa nhà bạn đấy - xin để cho cửa mở. Ngài đang tìm kiếm bạn và bạn đang lẩn trốn. Ngài đang hỏi, nhưng bạn không đáp ứng.

Không chỉ con người đi tìm Thượng đế - thực ra, Thượng đế đang đi tìm con người liên tục. Nhưng ngài chưa bao giờ tìm thấy bạn, bởi vì bạn chưa bao giờ là bây giờ, bạn chưa bao giờ ở đây. Bạn bao giờ cũng đi đâu đó khác.

Mulla Nasruddin đang nói với một trong những người bạn của mình.

Người bạn nói, "Đêm trước của cậu thế nào?" Mulla nói, "Đó là một đêm đẹp! Tớ mơ là tớ đã đi

tới Khách sạn Taj Mahal, và tớ chưa bao giờ được nếm

thức ăn ngon thế trong đời. Tớ tận hưởng cả đêm, cả giấc mơ. Tớ có thể vẫn còn cảm thấy hương vị của thức ăn, tới vẫn cảm thấy thích thú. Những giấc mơ đó

vẫn còn ở quanh tớ."

Người bạn nói, "Thế chưa là gì nhé! Đó là lí do tại sao tớ đã hỏi đêm qua của cậu thế nào, bởi vì đêm qua tớ mơ rằng tới ở trên con thuyền ngoài biển và Sophia Loren ở cùng tớ - trần truồng, tuyệt đối trần truồng!"

Mulla đột nhiên trở nên giận và anh ta nói, "Cậu là cái loại bạn bè gì thế? Sao cậu không gọi tớ tới?"

Người bạn nói, "Tớ đã gọi điện thoại rồi. Vợ cậu nói cậu đã đi Khách sạn Taj Mahal rồi!"

Bạn chưa bao giờ ở nhà. Thượng đế cứ gọi bạn, bạn bao giờ cũng ở đâu đó khác: Khách sạn Taj Mahal, Oberoi, Kim cương Xanh... ở đâu đó khác. Bạn chưa bao giờ được tìm thấy ở nhà. Bất kì khi nào ngài tới bạn đều không có đó - bởi vì Thượng đế chỉ biết thời hiện tại; ngài không có ý niệm nào về quá khứ và

không có ý niệm nào về tương lai. Bây giờ là thực tại duy nhất cho ngài, và bạn tuyệt đối vô nhận biết về bây giờ.

Bạn tận hưởng, bạn hồi tưởng lại vui vẻ lớn lao... những ngày xưa của bạn, thời thơ ấu của bạn, thời thanh niên của bạn. Bạn bao giờ cũng đi ngược lại sau, đi vào trong kí ức của mình, hay bạn bao giờ cũng đi vào trong cái "chưa có", tương lai, và tưởng tượng, phóng chiếu. Nhưng bạn chưa bao giờ ở bây giờ.

Lỗ hổng nhỏ giữa quá khứ và tương lai là thời gian thực duy nhất. Nó không thuộc vào thời gian của bạn, nó thuộc vào vĩnh hằng. Chỉ qua khoảnh khắc đó mà Thượng đế có thể thấm vào bạn được. Chỉ qua khoảnh khắc đó mà tình yêu xảy ra, xuân tới. Mùa xuân bao giờ cũng là bây giờ, ở đây; nó chưa bao giờ lúc khác, ở kia.

Tình yêu là sự gần gũi của Thượng đế được cảm thấy trong tim. Sẵn có đi, Madhuma. Cho phép đi. Cởi mở và mong manh. Đừng sống với áo giáp bao quanh bản thân bạn. Nó là áo giáp của bạn đấy, những thu xếp an toàn và an ninh của bạn, nó

là chiến lược của bạn đang phá huỷ bạn. Hãy hồn nhiên, đích thực, chân thực, dù bạn là bất kì ai. Thế thì bạn sẽ có khả năng thấy cái đang đó, biết cái đang đó. Và thấy cái đang đó sẽ tạo ra tình yêu, xả ra năng lượng yêu của bạn.

Trong tiếng Do Thái cổ từ dành cho Thượng đế đơn giản nghĩa là "cái đang đó." Nó là từ mã; nó thay thế cho bản thân thực tại.

Nhưng con người cứ bóp méo kinh sách, lời, ngôn ngữ, mọi thứ. Bởi vì thiên kiến của bạn, định kiến của

bạn, quan niệm của bạn, tri thức của bạn, bạn vẫn còn dốt nát.

Đó là đêm trăng mật của họ và cô dâu mặc chiếc áo choàng ngủ cực mỏng và bò vào giường – chỉ để phát hiện ra rằng chồng mình ngủ trên chiếc tràng kỉ.

"George," cô ấy gọi, "anh không làm tình với em

à?"

"Anh không thể làm được, em yêu," anh ta đáp,

"bởi vì đó là Lent[1]."

"Sao, thế thì ác quá!" cô ta kêu lên bật khóc. "Làm với ai và trong bao lâu?"

Tâm trí bận rộn không thể thấy được cái đang đó, không thể nghe được cái đang đó, không thể cảm được cái đang đó. Tâm trí bận rộn sống trong thế giới riêng của nó. Phật gọi thế giới đó là vấn đề thực: thế giới được tạo ra bởi tâm trí bạn. Từ bỏ thế giới đó đi, từ bỏ tâm trí đi! Và, Madhuma này, bạn sẽ tuôn trào với tình yêu và tuôn trào với Thượng đế, bị tràn ngập. Và nó là nguồn không cạn; bạn có thể cứ chia sẻ nó, nhưng bạn không thể làm cạn nó được. Aes dhammo sanantano – cho nên đó là luật tối thượng, không cạn, luật của vũ trụ.

1 Lent là tuần ăn chay, mùa chay (vào tháng 3)

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Hôm nay thầy đã nói rằng con đường của thiền là dành cho người nam tâm linh phải không? Tôi bị

lẫn lộn vì Phật, Lão Tử và tất cả những người này dường như nữ tính nhiều hơn. Xin thầy giải thích.

Anand Dharmen, bạn đúng vậy mà sai. Bạn đúng bởi vì Phật và Lão Tử mang nữ tính, nhưng họ mang nữ tính khi họ đã đạt tới đỉnh tối thượng của thiền - tại đỉnh họ là nữ. Tại đỉnh mọi người đều là nữ, chỉ Thượng đế là nam. Tại đỉnh chỉ Thượng đế là "ông," mọi người đều là "bà".

Có câu chuyện hay về nhà nữ huyền môn vĩ đại của Ấn Độ, Meera. Cô ấy thực sự là người sùng kính điên khùng, một bhakta điên khùng, trong tình yêu và cực lạc vô cùng với Thượng đế. Cô ấy là hoàng hậu, nhưng cô ấy bắt đầu nhảy múa trên phố. Gia đình từ bỏ cô ấy. Gia đình cố đầu độc cô ấy - chính bản thân gia đình - bởi vì điều đó là nhục nhã cho hoàng gia. Người chồng cảm thấy bối rối, rất bối rối, và đặc biệt trong những ngày đó. Và câu chuyện thuộc vào một trong những vùng truyền thống nhất của đất nước này, Rajasthan, nơi trong hàng thế kỉ không ai đã nhìn thấy khuôn mặt đàn bà; họ bị che mặt, bao giờ cũng bị che mặt. Ngay cả chồng cũng không có khả năng nhận ra vợ mình vào ban ngày, bởi vì họ chỉ gặp nhau vào ban đêm, trong bóng tối.

Trong những ngày đó, trong bầu khí hậu ngu xuẩn đó, ở chỗ như thế, hoàng hậu bắt đầu nhảy múa trên phố! Đám đông sẽ tụ tập lại, và cô ấy say sưa với điều

thiêng liêng tới mức áo choàng sari của cô ấy bị tụt ra, mặt cô ấy lộ ra, tay cô ấy lộ ra. Và gia đình hiển nhiên rất bị xáo trộn.

Nhưng cô ấy hát những bài ca hay, những bài ca hay nhất đã từng được hát trên toàn thế giới, bởi vì chúng tới từ chính trái tim cô ấy. Chúng không được soạn ra, chúng tự phát thổ lộ ra.

Cô ấy là người sùng kính Krishna, cô ấy yêu Krishna. Cô ấy bảo với chồng, "Anh đừng tin rằng anh là chồng em - chồng em là Krishna. Anh không phải là chồng em, chỉ là thứ thay thế nghèo nàn."

Nhà vua giận lắm. Ông ta đuổi cô ấy ra khỏi vương quốc; cô ấy không được phép vào lãnh thổ này. Cô ấy đi tới Mathura, cung điện của Krishna. Krishna đã chết cả nghìn năm trước rồi, nhưng với cô ấy thì ông ấy vẫn còn sống như bao giờ. Đó là điều huyền bí của tình yêu: nó siêu việt lên trên các rào chắn của thời gian và không gian. Krishna không chỉ là ý niệm với cô ấy, ông

ấy là thực tại. Cô ấy nói với ông ấy, cô ấy ngủ với ông ấy, cô ấy ôm choàng ông ấy, hôn ông ấy. Không ai khác có thể thấy Krishna, nhưng cô ấy tuyệt đối nhận biết về ông ấy.

Krishna với cô ấy là đại diện cho chính tâm linh của sự tồn tại, điều Phật gọi là pháp, luật. Đó là hình thức nam tính, cách diễn đạt nam tính: luật. Meera gọi Krishna là "người yêu của em " - không phải luật mà là tình yêu; đó là trái tim nữ tính.

Cô ấy tới Mathura; có một trong những ngôi đền vĩ đại nhất về Krishna. Và tu sĩ trụ trì của ngôi đền đó đã lấy lời nguyện rằng ông ta sẽ không nhìn bất kì đàn bà nào trong đời mình; trong ba mươi năm ông ta đã

không gặp đàn bà. Không đàn bà nào được phép đi vào trong ngôi đền và ông ấy không bao giờ rời khỏi ngôi đền.

Khi Meera tới đó, cô ấy nhảy múa ở cổng ngôi đền. Những người gác trở nên bị say mê, bị lôi cuốn tới mức họ quên mất việc ngăn cản cô ấy. Cô ấy đi vào trong đền; cô ấy là người đàn bà đầu tiên sau ba mươi năm đi vào đền.

Tu sĩ trụ trì đang tôn thờ Krishna. Khi ông ta thấy Meera ông ta không thể tin được vào mắt mình. Ông ta phát điên. Ông ta quát cô ấy, "Cút ngay khỏi đây! Đàn bà, cút khỏi đây! Cô không biết rằng không đàn bà nào được phép ở đây sao?"

Meera cười và nói, "Như ta biết thì ngoại trừ Thượng đế mọi người đều là đàn bà - cả ông nữa! Sau ba mươi năm tôn thờ Krishna, ông vẫn nghĩ ông là nam sao?"

Điều đó mở mắt cho tu sĩ trụ trì; ông ta phủ phục dưới chân của Meera. Ông ta nói, "Không ai đã từng nói điều như vậy trước đây. Nhưng ta có thể thấy được nó, ta có thể cảm thấy nó - nó là chân lí."

Tại đỉnh cao nhất, dù bạn theo con đường của yêu hay thiền, bạn đều trở thành nữ tính. Cho nên bạn đúng, Dharmen này, rằng Phật và Lão Tử, tất cả những người này dường như nữ tính, bởi vì bạn biết họ chỉ khi họ đã đạt tới đỉnh cao nhất. Nhưng bạn không biết con đường của họ, bạn không biết cuộc hành trình của họ. Cuộc hành trình là nam tính, nó không phải là nữ tính.

Một câu chuyện khác sẽ giúp bạn:

Nhà vua rất quan tâm tới các ý tưởng của Moses; Moses còn sống. Nhà vua nói với hoạ sĩ triều đình, "Đi và vẽ bức tranh tuyệt đối hiện thực về Moses như ông ấy đang đó. Ta muốn bức tranh ông ấy bao giờ cũng treo trong phòng ngủ của ta."

Hoạ sĩ ra đi. Ông ấy phải mất sáu tháng để làm bức tranh thực sự hiện thực. Nhưng khi ông ấy quay về với bức tranh, nhà vua đâm ra phân vân, cả triều đình phân vân, bởi vì khuôn mặt của Moses trông như khuôn mặt của kẻ sát nhân, khuôn mặt của kẻ trộm, khuôn mặt của kẻ tội phạm.

Vua nói, "Ông nói đây là bức tranh ông đã làm trong sáu tháng sao? Khuôn mặt trông giống Moses, nhưng nó không thể là khuôn mặt của Moses được. Ta biết con người này, ta đã nhìn ông ta bằng con mắt riêng của ta! Đúng, những đường nét bên ngoài đích xác giống khuôn mặt của ông ấy, nhưng điệu bộ, cách diễn đạt nó không phải là của Moses!"

Hoạ sĩ nói, "Nhưng bệ hạ đã bảo thần phải rất hiện thực, cho nên thần đã không tạo ra hư cấu nào quanh ông ấy. Như ông ấy đang đó thần đã vẽ ông ấy; đây chỉ là bản sao y hệt. Bây giờ thần không chịu trách nhiệm. Nếu bệ hạ thấy có gì khó khăn trong đó, bệ hạ hỏi Moses."

Hoạ sĩ, nhà vua, triều đình, tất cả họ đều đi. Họ đi tới Moses, bức tranh được mang tới cho ông ấy và nhà vua hỏi, "Thưa ngài, ta đã biết ngài từ nhiều năm nay - ngài là con người duyên dáng nhất mà ta đã từng gặp trên thế giới. Có thể chẳng bao giờ có người duyên dáng như thế lần nữa... và đây là bức tranh! Hoạ sĩ của ta là một hoạ sĩ lớn, không có hoài nghi gì về điều đó. Ông ấy chưa bao giờ phạm phải lỗi lầm như thế này. Ông ấy đã vẽ cha ta, mẹ ta, và cả nghìn bức tranh khác - ông ấy đã vẽ ta. Và ông ấy tuyệt đối đích xác, với bất kì cái gì ông ấy đã làm. Nhưng với bức tranh này chúng ta không thoả mãn - không chỉ không thoả mãn, ta còn giận ông ấy. Khuôn mặt ông trông giống như khuôn mặt của kẻ giết người, tên trộm hay kẻ tội phạm."

Moses nói, "Các ngài cả hai đều đúng. Bây giờ, khi nhìn vào ta, các ngài sẽ thấy vẻ duyên dáng. Nhưng hoạ sĩ của bệ hạ đã

vẽ với độ sắc sảo tới mức ông ấy đã thâu tóm toàn thể cuộc đời ta trong bức tranh này. Vâng, lần đầu tiên ta thú nhận: có lần ta đã giết một người. Ta là kẻ giết người. Ta chưa bao giờ kể điều này cho bất kì ai khác. Và ta đã từng, trong quá khứ của ta, là mọi thứ mà hoạ sĩ của bệ hạ đã vẽ nên; chúng đã để lại dấu vết tinh tế của chúng trên khuôn mặt ta. Bệ hạ không thể thấy được chúng bởi vì bệ hạ không có con mắt mà hoạ sĩ của bệ hạ có. Cho nên hoạ sĩ của bệ hạ là đúng: ông ấy đã mô tả toàn thể lịch sử của ta. Đó không chỉ là khuôn mặt hiện thời của ta mà là mọi khuôn mặt đã từng có đó trước đây. Và bệ hạ cũng đúng, bởi vì nó không tương ứng với khuôn mặt hiện thời của ta - nhưng ta phải đồng ý với hoạ sĩ của bệ hạ."

Đó là một câu chuyện rất có ý nghĩa. Tại đỉnh một người được biến đổi, nhưng trên con đường người đó có thể đã là một người khác toàn bộ.

Vâng, tôi đã nói rằng con đường của thiền là dành cho những người nam tâm linh. Ở Ấn Độ, Phật tử và

người Jaina đã đi theo con đường của thiền. Tất cả hai mươi bốn tirthankaras, những thầy vĩ đại của người Jainas, đều là chiến binh. Họ thuộc vào đẳng cấp kshatriya, đẳng cấp của chiến binh; họ không phải là brahmins. Bản thân Phật không phải là brahmin; ông ấy là một kshatriya, một chiến binh. Những chiến binh này đi theo con đường của thiền; họ đều mang nam tính như có thể được. Toàn thể huấn luyện của họ là huấn luyện của chiến binh. Nhưng tại đỉnh tối thượng họ chắc chắn được biến đổi: họ trở thành nữ tính. Bạn không thể tìm được người nào nhiều nữ tính hơn Phật. Họ trở nên nữ tính thế, họ trở nên mềm mại thế, mong manh thế, đẹp thế, duyên dáng thế, tròn trĩnh thế - họ mất mọi góc cạnh, mọi thô thiển. Họ trở nên giống hoa sen - phương Đông đã vẽ họ mà không có cơ bắp, không có râu.

Bạn đã bao giờ thấy bức tượng hay bức tranh Phật nào có râu cằm và ria mép chưa? Không phải là hooc môn nào đó bị thiếu trong ông ấy đâu, không phải là ông ấy đã không mọc râu. Tôi biết ông ấy rõ lắm - ông ấy có râu đẹp! Nhưng chúng ta đã bỏ nó ra bởi vì nó không đại diện cho thực tại bên trong của ông ấy.

Thực tại bên trong của ông ấy đã trở nên nữ tính tới mức chúng ta phải làm cho khuôn mặt của ông ấy tương ứng với cái bên trong. Cái bên trong không thể được vẽ ra; nó chỉ có thể được vẽ một cách tượng trưng. Đó là lí do tại sao Rama, Krishna, Mahavira, Phật, không ai trong số họ được vẽ có râu, ria, không.

Và một điều nữa: không ai được vẽ như người hói. Và tôi biết hoàn toàn rõ, họ tất cả đều hói! Nhưng đàn bà không hói, do đó râu và ria đã bị bỏ đi, và thay vào đó tóc đã được thêm vào cho cái hói của họ - cùng tóc

đó có thể là, nó được lấy ra khỏi chỗ râu và được đưa lên đầu.

Cho nên câu hỏi của bạn, Dharmen này, là đúng theo một cách nào đó, và vậy mà lại không đúng. Đàn ông trên con đường là một điều, và cùng người đó ở đỉnh là một người khác toàn bộ, đã được biến đổi, đã được chuyển hoá.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi bẩy mươi tuổi rồi, và cảm thấy bối rối vì vẫn còn khao khát dục. Tôi phải làm gì?

Jagat Narayan, điều đầu tiên là chấp nhận khao khát của bạn đi. Đừng bác bỏ nó, đừng phủ nhận nó, đừng kìm nén nó. Chính bởi vì kìm nén mà nó tiếp tục; trong tuổi thanh niên của mình bạn phải đã kìm nén nó quá nhiều.

Có lần chuyện xảy ra:

Tôi ở New Delhi và một sư trẻ được đưa tới tôi; anh ta phải không quá ba mươi nhăm. Anh ta đã sống cuộc sống tuyệt đối vô dục. Anh ta bảo tôi, "Vấn đề duy nhất là trong vài năm nữa tôi phải tranh đấu với ham muốn dục của tôi. Thầy có thể nói cho tôi," anh ta hỏi tôi, "đích xác sẽ phải mất bao nhiêu năm nữa không? Tôi năm nay ba mươi nhăm. Tôi có hơi chút

mệt mỏi trong tranh đấu, tranh đấu. Mãi cho tới giờ tôi

đã thành công - bây giờ còn bao nhiêu năm nữa?"

Tôi nói, "Tốt hơn cả là bạn đừng hỏi tôi, bởi vì vấn đề thực vẫn ở phía trước bạn. Vấn đề thực vẫn chưa xảy ra; nó xảy ra vào độ tuổi bốn mươi hai."

Anh ta nói, "Thầy ngụ ý gì?"

Tôi nói, "Ngay bây giờ bạn còn trẻ, đầy năng lượng, sức mạnh - bạn có thể kìm nén ham muốn dục của mình. Nhưng sau bốn mươi hai bạn sẽ trở nên yếu đi; dần dần, dần dần mọi ngày bạn sẽ trở nên yếu hơn. *Bạn* sẽ trở nên yếu, nhưng ham muốn dục bị kìm nén, được tích luỹ lại trong nhiều năm, sẽ rất mạnh. Năng lượng đang kìm nén nó sẽ yếu hơn còn năng lượng bị kìm nén sẽ trở nên mạnh hơn mọi ngày. Vấn đề thực bắt đầu sau bốn mươi hai."

Anh ta nói, "Chưa ai đã từng nói điều đó với tôi. Mọi người nói rằng vào lúc người ta đạt tới bốn mươi nhăm, nếu người ta có thể xoay xở giữ cho bản thân mình vô dục, vấn đề biến mất."

Tôi nói, "Họ không biết gì cả, họ không biết cách thức của năng lượng. Kẻ kìm nén sẽ trở nên yếu, nhưng cái bị kìm nén không bao giờ trở nên yếu cả, bởi vì cái bị kìm nén tích luỹ lại."

Sau mười năm, khi anh ta phải đã bốn mươi nhăm, anh ta lại tới gặp tôi. Tôi ở Amritsar. Anh ta chạm chân tôi, khóc và anh ta nói, "Thầy đúng. Bây giờ tôi đang trên bờ của suy sụp. Bây giờ thôi thúc mãnh liệt thế, cứ dường như nó chưa bao giờ thế, còn tôi không ở vào tình thế tranh đấu được. Tôi mệt mỏi, thất bại, yếu đuối. Thầy đã đúng, nhưng tôi đã không nghe thầy. Và tất cả những người đã từng bảo tôi rằng sau

bốn mươi nhăm vấn đề biến mất, hoặc là họ lừa tôi hoặc là họ tự lừa chính bản thân họ hoặc là họ hoàn toàn dốt nát, vô nhận biết về cách năng lượng vận hành."

Jagat Narayan, bạn phải đã kìm nén rồi. Đó là cách mọi người được nuôi lớn, đặc biệt ở Ấn Độ: người tôn giáo là người kìm nén tất cả những ham muốn tự nhiên của mình. Bây giờ bạn bẩy mươi và thực sự có vẻ bối rối để vẫn trẻ con thế. Bạn càng già đi, sẽ càng bối rối hơn, nhưng nó sẽ còn dai dẳng hơn. Hai mươi bốn giờ một ngày của bạn sẽ trở nên bị ám ảnh với dục. Và đây là điều đã được xã hội bạn làm cho bạn: xã hội đã tạo ra một loại chia chẻ trong bạn, bạn đã trở nên bị phân chia khỏi bản tính riêng của mình.

Ngay cả bây giờ cũng không quá chậm đâu. Đừng lo nghĩ và đừng cảm thấy bối rối. Tại sao? Nếu Thượng đế đã cho bạn

dục và khao khát về nó thế thì nó phải hoàn toàn đúng, nó là thiêng liêng. Bạn đã không tạo ra nó - sao bạn cảm thấy bối rối? Nó có tính bản năng.

Nếu bạn thực sự muốn cảm thấy bối rối, cảm thấy bối rối bởi vì bạn là người Hindu và trong bẩy mươi năm bạn đã cho phép những người ngu xuẩn chi phối bạn, những tu sĩ ngu si chi phối mình. Cảm thấy bối rối rằng bạn đã không đủ thông minh để thoát ra khỏi nhà tù mà trong đó bạn ngẫu nhiên được sinh ra. Nhưng đừng cảm thấy bối rối về dục và sự khao khát về nó - điều đó là tự nhiên. Là người Hindu là không tự nhiên, là người Mô ha mét là không tự nhiên. cảm thấy bối rối rằng trong bẩy mươi năm bạn đã từng làm điều hại thế cho bản tính của riêng bạn.

Chấp nhận dâm dục của bạn, nói có với nó - bởi vì chỉ bằng cách nói có mới cho nó có khả năng đi ra ngoài nó. Có là hòn đá bước lên. Không có có bạn không thể đạt tới bờ bên kia; có trở thành chiếc thuyền.

Nhưng cảm giác của tôi là ở chỗ bạn vẫn nói không. Bớt là người Hindu đi, bớt là người cuồng tín đi, bớt là người lí tưởng đi. Hiện thực hơn chút ít đi.

Vợ của Tony qua đời và anh ta gần như không thể nguôi được. Tại nghĩa địa anh ta sụp xuống trong tiếc thương. Ngồi trong xe trở về nhà, toàn thân anh ta rung lên với tiếng nức nở hoang dại.

"Bây giờ, bây giờ, Tony, anh bạn," bạn anh ta dỗ dành. "Điều đó không thực sự tồi tệ thế đâu. Tôi biết bây giờ điều đó là khó khăn, nhưng trong vòng sáu tháng có thể anh tìm được bé xinh đẹp khác và trước khi anh biết, anh lại cưới lần nữa."

Tony giận dữ quay sang anh ta. "Sáu tháng nữa!" anh ta quát lên. "Tôi sẽ làm gì tối nay đây?"

Bạn cười Tony, nhưng anh ta còn tự nhiên hơn. Anh ta không bối rối về điều đó, anh ta chấp nhận điều đó.

Jagat Narayan, cho dù bạn bẩy mươi tuổi rồi, dục của bạn, bởi vì nó vẫn còn chưa được thoả mãn bằng cách nào đó, vẫn không phải là ông già bẩy mươi tuổi mà là thanh niên bẩy mươi tuổi! Bây giờ sẽ có khó khăn: bạn già bẩy mươi tuổi và dục của bạn trẻ bẩy

mươi tuổi. Nhưng nếu bạn chấp nhận nó, nếu bạn ôm choàng nó, nếu bạn nhận nó một cách tự nhiên, dầu vậy thế cũng không quá chậm đâu.

Ở phương Đông chúng ta có câu ngạn ngữ: Cho dù bạn về nhà khi mặt trời lặn, thế cũng không quá chậm...

Will Jones tám mươi nhăm tuổi đi tập tễnh xuống quán rượu trong vùng để làm cốc rượu lạnh và bắn ruồi cùng bạn bè mình. Ông Jones đã là chủ đề bàn tán của thị trấn, vì ông ấy mới cưới một cô gái mười chín tuổi xinh đẹp. Nhiều cậu con trai chuốc rượu cho ông già để ông ấy kể lại về đêm cưới của ông ấy. Đủ chắc, anh già rơi đúng vào kế hoạch của chúng.

"Đứa con trai út của tao mang tao vào và nâng tao lên giường với cô dâu trẻ. Chúng tao ở cả đêm với nhau và thế rồi ba đứa con trai kia của tao mang tao ra khỏi giường."

Bọn đàn ông gãi đầu và hỏi ông già tại sao phải ba đứa con mới đưa được ông ấy ra trong khi chỉ một con trai út cũng đủ đưa ông ấy vào.

Ông ta đáp lại một cách tự hào, "Tao đánh chúng nó!"

Jagat Narayan, thu lấy dũng cảm đi! Đừng cảm thấy bối rối. Ít nhất sâu bên dưới chấp nhận nó, cho dù bạn có thể không có khả năng đi vào mối quan hệ dục. Chính việc chấp nhận - toàn bộ, tôi ngụ ý vậy, ít hơn thế sẽ không có tác dụng đâu - nếu bạn chấp nhận một cách toàn bộ, ngay cả chính việc chấp nhận đó sẽ chữa

lành vết thương. Có thể thực ra không cần đi vào mối quan hệ dục. Điều đó thậm chí có thể còn nguy hiểm; điều đó có thể tạo ra nhiều vấn đề cho bạn hơn là nó sẽ giải quyết.

Tôi đã nghe:

Một buổi chiều thứ sáu một đôi xuất hiện trước thẩm phán hoà giải ở một thị trấn nhỏ và để hôn lễ được thực hiện. Người đàn ông phải đã quãng tám mươi và cô gái chỉ mới hai mươi hai. Thế rồi họ lái xe tới một motel và vào đó làm tuần trăng mật. Họ có một buổi tối đáng yêu ở cùng nhau.

Sáng hôm sau chú rể nâng mành mành cửa sổ lên chỉ để nhìn ra ngoài, lại kéo nó xuống và đi lại về giường.

Sáng hôm sau, chủ nhật, việc biểu diễn này lại được lặp lại. Chú rể nâng mành mành lên, nhìn ra một khoảng khắc, thế rồi kéo nó xuống và trở lại với cô dâu.

Vào sáng thứ ba, khi ông ấy nâng mành mành lên, ông ấy lao theo cùng nó.

Cho nên điều đó có thể là nguy hiểm! Đừng trách tôi rằng tôi đang bảo bạn đi tìm một bé, không! Bạn có thể quá già cho điều đó. Nhưng không ai là quá già để không chấp nhận cái gì đó mà người đó đã từng phủ nhận. Vứt việc kết án nó đi - kính trọng bản tính của bạn.

Và quan sát riêng của tôi là, khoảnh khắc bạn chấp nhận cái gì đó một cách toàn bộ, chính việc chấp nhận mang tới cách mạng, thay đổi triệt để. Nó là năng lượng của bạn - chấp nhận nó đi. Nó sẽ làm cho bạn mạnh hơn. Bác bỏ nó, nó làm bạn yếu. Tranh đấu với năng lượng riêng của mình là làm tiêu tán nó. Và tranh đấu với dục của bạn sẽ lấy đi nhiều thời gian của bạn thế và nhiều năng lượng của bạn thế - thế thì khi nào bạn mới đi để nhìn vào Thượng đế người đang gõ cửa nhà bạn?

Dừng tranh đấu, dừng tranh đấu một cách tuyệt đối. Bắt đầu kính trọng. Vứt kết án đi. Chẳng cái gì là tội lỗi cả - ít nhất dục không là tội. Nó là hiện tượng tự nhiên. Nếu mọi người đều được phép sống nó một cách tự nhiên, thế thì vào độ tuổi mười bốn họ sẽ trở thành bị ngập lụt với nó. Nhưng trong xã hội phi tự nhiên họ sẽ bị ngập lụt trước thời điểm của họ.

Bạn có biết không? Ở Mĩ con trai và con gái đang trở nên chín muồi dục sớm hơn ở bất kì đâu khác. Trong mọi quốc gia khác con trai trở nên chín muồi dục vào tuổi mười bốn; ở Mĩ, tuổi mười ba hay mười hai chúng trở nên chín muồi dục. Có quá nhiều dục khắp trong các phim, trên ti vi, mọi nơi.

Một bé trai nhỏ - chắc phải sáu hay bẩy gì đó - đang ngồi trên bậc cửa nhà mình và khóc lóc với những giọt nước mắt lớn.

Một ông già tới bên và hỏi, "Con ơi, sao con khóc?" Ông ấy muốn giúp đứa trẻ này. Ông ấy ngồi ngay cạnh nó, chùi nước mắt cho nó bằng chiếc khăn tay và hỏi, "Sao con khóc? Có chuyện gì vậy?"

Cậu nhỏ nói, "Con khóc bởi vì con không thể làm
được điều đứa trẻ khác đang làm." Và ông già bắt đầu khóc!

Đứa bé ngạc nhiên. Nó nói, "Ông ơi, sao ông khóc?"

Ông ấy nói, "Ta không thể làm được điều các cậu khác đang làm. Vấn đề của chúng ta là như nhau."

Ở Mĩ mọi người đang trở nên bị ám ảnh về dục trước tuổi của họ. Điều đó là xấu, điều đó là ốm yếu, điều đó là chưa chín muồi. Ở Ấn Độ điều đối lập xảy ra: mọi người vẫn còn quan tâm tới dục ngay cả khi họ bẩy mươi, tám mươi, chín mươi. Họ có thể không nói thế - Jagat Narayan này, bạn ít nhất cũng chân thực, dũng cảm, để nói nó như vậy - nhưng họ vẫn còn bị ám ảnh với nó.

Trong xã hội tự nhiên, trẻ con sẽ trở nên bị tràn ngập dục ở tuổi mười bốn - một năng lượng đẹp - và đến lúc chúng bốn mươi hai năng lượng này sẽ bất thần biến mất, như nó đã xuất hiện ở tuổi mười bốn. Nếu một người sống một cách tự nhiên, không bị nhiễu loạn bởi tu sĩ... Tu sĩ những người chống dục hay tu sĩ ủng hộ dục - tránh cả hai! Nếu một người sống một cách tự nhiên, thế thì giữa mười bốn và bốn hai năng lượng dục của của người đó sẽ cho người đó vui vẻ vô cùng, kinh nghiệm cực lạc lớn lao, những thoáng nhìn đầu tiên về Thượng đế và samadhi. Và đến lúc nó biến mất nó sẽ để lại cho bạn sự chín chắn, chín muồi, định tâm, bắt rễ.

Ngay bây giờ bạn chỉ có thể làm một điều: chấp nhận nó một cách toàn bộ, hấp thu nó. Điều đó không

quá muộn, mặc dầu mặt trời đang lặn. Nếu bạn có thể về nhà, nếu bạn có thể trở thành tự nhiên và tự phát về bản thân mình, chân thực, đúng đắn, ít nhất với bản thân mình, bạn sẽ có khả năng đối diện với Thượng đế với nụ cười trên mặt. Bạn sẽ có khả năng đi vào cái chết mà nhảy múa, ca hát.

Và cái chết mà có thể được đón chào với điệu vũ và bài ca thì không phải là cái chết chút nào. Nó trở thành cánh cửa tới cái bất tử, nó dẫn bạn vào cái bất tử.

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa

cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ lấy."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho

nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn khác toàn bộ; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn

có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai

cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho mọi cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com
Osho International
410 Park Avenue, 15th Floor, New York, NY 10022
Tel. +1 212 231 8437
Fax. +1 212 658 9508 http://www.osho.com/oshointernational
Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com Montse Cortazar: montse.cortazar@oshointernational.com
Office email:
oshointernational@oshointernational.com
Royalties: OshoOffice@oshointernational.com
Đại lí các vấn đề bản quyền cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency,
Managing Dirrector Pimolporn Yutisri pimolporn@tuttlemori.co.th

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

http://oshovietnam.net

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

http://oshovietnam.wordpress.com/

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, "Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai."

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong "1000 người làm nên thế kỉ 20" và được tác giả người Mĩ Tom Robbins mô tả là "con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ." Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người –

cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là "Zorba Phật" – có khả năng vừa tận hưởng hoan lạc trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích luỹ của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng à thảnh thơi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiểu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là:

Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic, Glimpses of a Golden Childhood

www.biography.osho.com

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng 1997
2. Biến chuyển Mật tông 1997
3. Ngón tay chỉ trăng 1997
4. Thiền là gì? 1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng 1998
7. Kinh Kim Cương 1998
8. Tôi là lối cổng 1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối 1998
10. Tâm Kinh 1998

11.Mưa rào không mây 1999
12.Nhạc cổ trong rặng thông 1999
13.Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 1999
14.Con thuyền rỗng 1999
15.Tín Tâm Minh: Sách về cái không 1999
16.Từ dục tới Siêu tâm thức 1999
17.Từ Thuốc tới Thiền 1999
18.Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình 2000
19.Vô trí: Hoa của vĩnh hằng 2000
20.Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất 2000
21.Và hoa đã mưa xuống 2000
22.Đạo: Ba kho báu, tập 1 2001
23.Kinh nghiệm Mật tông 2001
24.Bản kinh cuối cùng, tập 6 2001
25. Chiều bên kia cái biết 2001
26.Kỉ luật của siêu việt, tập 3 2002
27.Con đường bên ngoài mọi con đường 2002
28. Không nước không trăng 2002
29.Om Mani Padme Hum 2002
30.Nansen: Điểm khởi hành 2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003
32.Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng 2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí 2003
34.Hyakujo: Đỉnh Everst của Thiền 2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh 2003
36.Kyozan: Con người thực của Thiền 2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành 2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ 2004
39.Đi tìm điều huyền bí, tập 1 2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 2004

41.Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí) 2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình 2005
43.Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong 2005
44.Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy 2005
45. Dược khoa cho linh hồn 2005
46.Cân bằng thân tâm 2005
47.Ta là cái đó 2006
48.Tình yêu, tự do, một mình 2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 2006
50.Kỉ luật của siêu việt - tập 1 2006
51.Kỉ luật của siêu việt - tập 2 2006
52.Kỉ luật của siêu việt - tập 4 2007
53.Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong 2007
54.Chuyến bay của một mình tới một mình 2007
55.Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng 2007
56.Tự do: Dũng cảm là bản thân mình 2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 2007
58.Trực giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59.Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60.Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61.Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62.Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63.Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65.Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66.Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67.Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68.Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69.Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009

70.Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
71.Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010
72.Đạo - Ba kho báu - tập 3 2010
73.Đạo - Ba kho báu - tập 4 2010

Table of Contents

1. Thế giới đang cháy
2. Trái tim không có câu hỏi
3. Điều bạn muốn bạn sẽ trở thành
4. Buổi sáng tan vỡ
5. Tình yêu không biết tới nghĩa vụ
6. Christ: người Ki tô giáo cuối cùng
7. Bạn là cội nguồn
8. Chú ít hương vị của phật tính
9. Đi vào dòng chảy
10. Trò chơi MAD này

Về Osho

[illegible] [illegible] [illegible] [

OSHO
Dhammapada:
Con đường của Phật
Đây là con đường
đi tới chân lí tối thượng
Tập 6

HÀ NỘI 6/2011

OSHO
The Dhammapada: The Way of the Buddha
This is the Path
to the Ultimate Truth
Series 6

Mục lục

1. An ninh của bất an

2. Nhiều người được gọi; ít người được chọn

3. Nô lệ trong nhà riêng của bạn

4. Điều này nữa sẽ qua

5. Sống trong vui vẻ

6. Không quay lại

7. Quên lãng, tội duy nhất

8. Mọi thứ đều có thể

9. Tâm trí là giả dối

10. Hạnh phúc: cái chết của bản ngã

Về Osho

Bài nói ngẫu hứng cho các đệ tử và bạn bè của Osho tại Thính phòng Phật Gautam

Poona, Ấn Độ

1. An ninh của bất an

Người đó là thức tỉnh.
Thắng lợi là của người đó.
Người đó đã chinh phục thế giới.
Làm sao người đó có thể lạc đường
Người ở ngoài con đường?
Mắt người đó mở.
Chân người đó tự do.
Ai có thể theo sau người đó?
Thế giới không thể cải tạo người đó
hay dẫn người đó đi lạc lối,
lưới độc của ham muốn không thể bắt người đó.
Người đó là thức tỉnh!
Các thần dõi theo người đó.
Người đó là thức tỉnh
Và tìm thấy vui vẻ trong tĩnh lặng của thiền
và trong dịu ngọt của buông xuôi.
Được sinh ra là khó,
Được sống là khó,
Nghe về con đường còn khó hơn,
và vươn lên, đi theo và thức tỉnh là khó.
Vậy mà giáo huấn là đơn giản.
Làm điều phải.
Hãy thuần khiết.
ở cuối con đường là tự do.
dầu vậy, kiên nhẫn.
Nếu ông làm tổn thương hay đau lòng người khác,
Ông đã không học được sự tách rời.
Đừng xúc phạm bằng lời hay bằng hành động.
ăn điều độ.
sống trong tim ông.
tìm tâm thức cao nhất.

Phật Gautama đang nói hôm nay về chính tinh hoa của phật tính: chiều cao của phật tính và chiều sâu của nó, niềm vinh quang và sự duyên dáng, tự do vô cùng mà nó đem tới, ánh sáng mà nó toả ra, tình yêu, vui vẻ, phúc lạc, thức tỉnh.

Những lời kinh này là hiếm hoi - hiếm hoi nhất trong những lời kinh hiếm hoi, bởi vì Phật đang mở trái tim riêng của ông ấy cho bạn. Ông ấy đang mời bạn trở thành khách trong cốt lõi bên trong nhất của ông ấy. Ông ấy đang tiết lộ, bằng những lời đơn giản, hương thơm đã xảy ra cho ông ấy và điều đó là có thể cho bạn nữa - bởi vì từng con người được sinh ra đều là vị phật.

Chừng nào người ta chưa trở thành vị phật, người ta không sống và người ta không biết cuộc sống là gì. Người ta đã mơ tất nhiên - mơ cả nghìn lẻ một thứ - nhưng người ta đã ngủ. Và dù bạn mơ giấc mơ đẹp hay giấc mơ xấu điều đó không thành vấn đề. Đến buổi sáng của phật tính, tất cả những giấc mơ đó, cả tốt lẫn xấu, dịu ngọt và cay đắng, mơ vàng và ác mộng, sẽ được biết là giả, ảo tưởng. Đó là tự lừa dối, và năng lực tự lừa dối mình là khổng lồ. Thận trọng về nó! Người ta thậm chí có thể mơ rằng người ta thức tỉnh, người ta thậm chí có thể mơ rằng người ta đã trở thành vị phật. Đó là thủ đoạn tối thượng mà tâm trí có thể giở trò với bạn.

Chuyện đã xảy ra ở Baghdad:

Một người được đưa tới vua Hồi giáo, bởi vì người này đã tuyên bố rằng mình là sứ giả mới của Thượng đế. Nhà vua bực dọc, cáu kỉnh, và ông ta nói, "Ngươi phải điên rồi, bởi vì Mohammed là sứ giả cuối cùng của Thượng đế và sẽ không có người nào khác tới nữa. Sứ giả đã tới trong Koran. Ừ, trước Mohammed đã có các thông điệp khác, nhưng tất cả các thông điệp đó đều là mảnh mẩu bởi vì con người chưa sẵn sàng và chưa chín chắn. Mohammed đã mang tới thông điệp đầy đủ; bây giờ sẽ không có thông điệp nào khác trên thế giới. Ngươi tự nhận biết đi; bằng không ngươi sẽ phải chịu khổ vì điều đó!"

Người này bị tống vào nhà tù trong bẩy ngày, bị tra tấn, đánh đập, bỏ đói. Sau bẩy ngày nhà vua tới.

Người này bị trói vào cột trụ, đầy mình thâm tím, bị thương. Nhà vua nói, "Bây giờ ngươi phải nhận biết đi. Bây giờ ngươi nói gì?"

Người này cười và nói, "Mọi tra tấn và mọi đau khổ đã giáng lên ta đơn giản chứng tỏ rằng ta thực sự là sứ giả, bởi vì khi Thượng đế phái ta tới thế giới này ngài đã cảnh báo ta rằng 'Sứ giả của ta bao giờ cũng bị hành hạ.' Và ta đã hoài nghi, 'Tại sao mọi người không tra tấn ta nếu ta là sứ giả thực?' Ông đã chứng minh điều đó! Thượng đế là đúng, không cần hoài nghi."

Nhà vua đâm ra lúng túng - phải nói gì với người điên này? Nhưng bỗng nhiên một người khác cũng bị trói vào một cái cột khác bắt đầu cười như điên dại. Nhà vua hỏi anh ta, "Sao ngươi cười?"

Người này nói, "Thằng cha kia là kẻ lừa đảo - bởi vì bản thân ta là Thượng đế, và ta chưa bao giờ phái người này tới thế giới làm sứ giả của ta!"

Người đó đã bị tù từ một tháng trước, cứ tuyên bố
mình là Thượng đế.

Người Mô ha mét giáo rất cuồng tín; họ không thể cho phép được - đôi khi ngay cả điều đó là chân lí cũng không được. Khi al-Hillaj Mansoor tuyên bố, "Ana'l haq! - Ta là bản thân Thượng đế!" điều đó là chân lí, ông ấy không mơ. Nhưng ông ấy bị đóng đinh. Khi Sarmad, một nhà huyền môn Sufi khác, tuyên bố, "Ta là Thượng đế!" đầu ông ấy bị chặt liền. Và những người này không mơ. Nhưng rất khó cho người ngoài quyết định được ai đang mơ, ai đã phát điên, ai đang tưởng tượng, và ai đang tuyên bố chân lí. Bởi vì đôi khi người mơ tin vào giấc mơ của mình, tin tuyệt đối,

cho nên niềm tin chẳng thế chứng minh được cái gì. Nó có thể chỉ là trò bản ngã.

Lừa dối cuối cùng mà tâm trí có thể giở trò với bạn là nói với bạn, "Sao mình phải bận tâm không cần thiếy làm gì? Mình là vị phật mà!" Và tôi muốn bạn nhận biết về điều đó, bởi vì điều này sẽ xảy ra cho nhiều người. Mọi người có thể tin vào bất kì cái gì.

Mới hôm nọ một người đã viết một bức thư cho tôi nói, "Tôi muốn trở thành sannyasin, nhưng tôi hơi sợ bởi vì tôi biết rằng tôi là Judas và tôi sẽ chứng tỏ là Judas với thầy." Mọi

người có thể tin họ là Christ, họ có thể tin họ là Judas. Và người đó phải tin điều đó thực sự sâu sắc.

Tôi đã gửi cho anh ta một thông điệp rằng "Bạn có thể trở thành sannyasin. Tôi đã có nhiều Judas khác, cho nên điều đó đâu có tạo ra khác biệt gì? Một người nữa được đón chào!" Jesus chỉ có mỗi một Judas: tôi có nhiều, và có nhiều là tốt hơn - có một có thể chứng tỏ là nguy hiểm. Nếu bạn có nhiều Judas, trước hết họ sẽ phải cạnh tranh với nhau. Năng lượng của họ sẽ bị phí hoài trong họ. Họ sẽ tranh đấu với nhau; họ sẽ phản bội nhau trước. Và Judas có thể phản bội Jesus bởi vì Jesus chỉ có mười hai đệ tử; tôi có một trăm nghìn đệ tử.

Tôi không thể chăm nom quá nhiều xem ai là Judas và ai là không; và tôi không cần, bởi vì bất kì điều gì xảy ra đều là ý chí của Thượng đế. Nếu một Judas được cần tới thì người đó phải tới, đó là cách Thượng đế muốn nó là vậy. Nhưng tâm trí bạn có thể giở thủ đoạn với bạn. Bạn không thể là không ai được

- nếu bạn không thể là Christ, ít nhất bạn có thể là

Judas. Bạn không thể chấp nhận sự kiện vô danh.

Và điều đó là rất nền tảng - yêu cầu cơ bản đầu tiên, để đi vào trong thế giới của tôn giáo: chấp nhận bản thân mình là vô danh, cứ dường như bạn không có tên, không hình dạng, không căn cước. Thế thì tâm trí không thể lừa được bạn. Thế thì tâm trí không thể cám dỗ được bạn vào ý niệm nào đó, vào tưởng tượng nào đó.

Phật đang nói về điều xảy ra khi một người trở nên thức tỉnh. Người thường là ngủ, mọi người đều ngủ. Bất kể tôn giáo, quốc gia, giống nòi, trên một điểm họ tất cả đều đồng ý: họ tất cả đều đang ngủ say - mơ những giấc mơ khác nhau, nhưng ngủ là một. Khác biệt của mơ không tạo ra khác biệt cho phẩm chất của ngủ. Người này mơ giấc mơ Ki tô giáo, người kia mơ giấc mơ Do Thái, người khác mơ giấc mơ Hindu, vân vân và vân vân, nhưng mơ không thể thay đổi được tâm thức của bạn. Thực ra chúng là cản trở.

Giấc ngủ phải bị phá vỡ, giấc ngủ phải bị làm tan tành; bằng không bạn không biết mình là ai, bạn không biết mình đang làm gì. Bạn không biết mình từ đâu tới, bạn không biết mình đang đi đâu. Bạn không biết mình đang nói gì và mình đang làm gì, cho bản thân

mình và cho người khác. Bạn là ngẫu nhiên. Bạn giống như mẩu gỗ trôi giạt nhờ gió mù quáng - không có định mệnh. Gió thổi bạn từ bờ này sang bờ kia, nhưng bạn không phải là người chủ của bản thể riêng của mình. Bạn là nô lệ, nô lệ của các lực mù quáng.

Điều đầu tiên cần được làm là thoát ra khỏi giấc ngủ của bạn.

Phật nói... lời kinh đầu tiên:

Người đó là thức tỉnh.

Ông ấy đang định nghĩa phật tính, hay bạn có thể gọi nó là christ tính; cũng cùng là một cả. Phật và Christ là đồng nghĩa.

Người đó là thức tỉnh. Đó là phẩm chất tinh tuý nhất: người đó không còn ngủ nữa, người đó không còn mơ. Người đó không có ý nghĩ, không kí ức, không tưởng tượng. Người đó hoàn toàn im lặng và tỉnh táo. Im lặng của người đó không phải là im lặng chết, lạnh lẽo; im lặng của người đó tỉnh táo, ấm áp, sống động.

Người đó là thức tỉnh: bạn thì không - bạn đầy những đồ đồng nát thế. Chừng nào bạn còn chưa trở nên trống rỗng các đồ đồng nát bạn sẽ không thức tỉnh. Và bạn cứ làm cùng những điều lặp đi lặp lại, bạn cứ lặp lại. Bạn đi theo vòng tròn, chưa bao giờ thấy ra sự kiện là bạn vận hành như người máy, như cái máy.

Truyền thuyết kể rằng vào thời của Roma cổ đại một chỉ huy được gọi tham gia chiến tranh đã khoá cô vợ trẻ đẹp của mình bằng một chiếc thắt lưng khoá trinh và đưa chìa khoá cho người bạn thân nhất của mình với lời nhắc nhở, "Nếu tôi không trở về sau một năm, dùng chìa khoá này. Với anh, anh bạn thân của tôi, tôi tin cậy nó."

Thế rồi anh ta phi nước đại vào cuộc chiến. Cách xa nhà mười dặm anh ta nghe thấy tiếng lộp cộp vó ngựa đằng sau mình và anh ta đợi. Bạn anh ta đang trên lưng ngựa phi tới nói, "Anh đưa tôi nhầm chìa khoá rồi!"

Con người vô ý thức sâu thế!

Một đôi say khướt trong quán rược bắt đầu nói về dục. "Này," người thứ nhất nói, "anh đã bao giờ uống say tới mức anh hôn rốn

của gái điếm không?"

"Đồ say xỉn!" bạn anh ta trả lời.

Quan sát cuộc sống của bạn và bạn sẽ tuyệt đối đồng ý với anh ta: "Đồ say xỉn!" Bạn đã từng làm gì? Bạn có thể nói bạn đã sống cuộc sống của mình với nhận biết không? Bạn có thể nói hành động của bạn có phẩm chất của nhận biết không? Ai đó xúc phạm bạn: bạn đáp ứng lại hay phản ứng lại? Nếu bạn phản ứng, bạn ngủ; nếu bạn đáp ứng, bạn thức.

Và khác biệt giữa phản ứng và đáp ứng là gì? - khác biệt là lớn.

Có lần Phật bị vài người xúc phạm rất nặng nề. Họ quát tháo ông ấy, nói đủ mọi loại từ bẩn thỉu với ông ấy, và ông ấy đứng đó nghe họ một cách toàn bộ nhất có thể được.

Sau vài phút họ cảm thấy thất vọng, bởi vì ông ấy đã không nói gì cả, và một người trong số họ hỏi, "Ông điếc hay là sao vậy? Sao ông không trả lời?"

Phật nói, "Ta đang trả lời đấy, nhưng câu trả lời của ta là đáp ứng, không phải phản ứng."

Một cách tự nhiên họ hỏi, "Khác biệt giữa phản ứng và đáp ứng là gì?"

Và Phật nói, "Ngồi xuống và ta sẽ giải thích điều đó cho các ông."

Và kẻ thù biến thành đệ tử! Họ lắng nghe Phật, ngồi im lặng; lắng nghe điều ông ấy nói. Họ được cải tâm. Phật nói, "Nếu các ông mà tới từ mười năm trước, khi ta còn ngủ như các ông đây, ta đã phản ứng. Các ông đã nhấn nút của ta."

Khi bạn nhấn nút và quạt quay, đó không phải là đáp ứng; đó là phản ứng, nó mang tính máy móc. Khi bạn nhấn nút và đèn bật lên hay tắt đi, đó là phản ứng không phải đáp ứng. Đèn, quạt, hay bất kì máy móc nào khác, không có tự do chọn lựa; nó đơn giản phản ứng. Đáp ứng nghĩa là chọn lựa, đáp ứng nghĩa là "được chọn lựa có ý thức."

Phật nói, "Mười năm trước nếu các ông đã nói những lời này ta sẽ chặt đầu các ông - ta thường mang gươm theo mình. Nhưng bây giờ ta thức tỉnh. Ta nghe lời các ông và ta cảm thấy từ bi sâu sắc cho các ông - rằng các ông đã tự hành hạ các ông một

cách không cần thiết. Các ông không thể buộc ta làm điều gì đó được - ta không phải là máy, bây giờ ta là người. Các ông không thể buộc ta làm cái gì cả; ta hành động từ chọn lựa riêng của ta. Do đó nó không phải là phản ứng, nó là hành động, và hành động là đáp ứng. Ta nhìn toàn thể tình huống, thế rồi từ ý thức của mình ta hành động. Tại khoảnh khắc này ta cảm thấy từ bi thế với các ông, tiếc cho các ông thế, rằng ta không thể nói cùng ngôn ngữ mà các ông đang nói với ta."

Người đang ngủ thì phản ứng; người đó không biết gì về hành động cả. Và phản ứng là trói buộc: nó trói bạn vào nhà tù mới, xiềng xích mới. Đáp ứng bắt nguồn từ tự do, do đó nó đem tới nhiều tự do hơn. Phản ứng bắt nguồn từ quá khứ; hành động của bạn

tương ứng với kí ức của bạn, có sẵn bằng kinh nghiệm, ước định của bạn. Bạn phản ứng không với hiện tại, không trong hiện tại. Bạn không phản xạ tình huống thực như nó đang đấy; bạn cứ diễn giải nó theo quá khứ của mình, theo kinh nghiệm quá khứ của mình.

Người thức tỉnh giống như tấm gương: người đó phản xạ cái đang trong hoàn cảnh. *Người đó là thức tỉnh.*

Thắng lợi là của người đó.

Người đó đã chinh phục thế giới.

Và Phật nói: Chính chỉ bởi thức tỉnh mà người ta mới trở nên thắng lợi; không phải bởi chinh phục thế giới mà bởi chinh phục vô ý thức của người ta.

Chỉ có hai loại người trên thế giới: kiểu Alexander Đại đế và kiểu Phật. Có cả triệu người... thực ra chín mươi chín phẩy chín phần trăm mọi người thuộc về kiểu Alexander - các Alexander tiểu và Alexander đại, nhưng toàn là là Alexander. Mọi người đều cố gắng chinh phục thế giới theo cách riêng của mình, đại hay tiểu, qua tiền, quyền, danh. Và mọi người đều mang ham muốn sâu sắc, khao khát lớn lao để thành công một ngày nào đó trong việc trở thành người nổi tiếng nhất trên thế giới, người quyền lực nhất trên thế giới. Đây là kiểu Alexander, kiểu hướng ngoại, kiểu trần tục; người đó tích luỹ tiền bạc, của cải, nhưng người đó đánh mất linh hồn mình.

Và có rất hiếm, rất ít người trên thế giới thuộc vào kiểu Phật, người không còn quan tâm tới thế giới này,

người có toàn thể mối quan tâm vào việc tự hiểu mình, vào việc trở nên nhận biết hơn về thực tại họ đang là.

Đây không phải là những kiểu người cố định, họ linh động. Bất kì ai thuộc vào loại Alexander cũng đều có thể chuyển sang loại là vị phật. Và tất cả chư phật, trong quá khứ của họ, đều đã thuộc về loại Alexander, và tất cả những người là Alexander bây giờ có thể trở thành chư phật một ngày nào đó. Điều đó tất cả đều phụ thuộc vào bạn; chọn lựa có ý thức, có chủ định là cần: rằng bạn chuyển năng lượng của mình từ hướng ngoại sang hướng nội, rằng bạn trở nên quan tâm nhiều hơn tới thực tại bên trong, rằng bạn trở nên quan tâm nhiều tới chủ thể của mình hơn là vào đối thể. Bạn bắt đầu di chuyển, chìm sâu vào lãnh địa bên trong của mình để tìm ra trung tâm của bản thể mình.

Và điều kì diệu là, khoảnh khắc bạn tìm thấy trung tâm của bản thể mình, bạn đã tìm thấy trung tâm của toàn thể sự tồn tại - bởi vì chỉ có một trung tâm thôi; trung tâm của tôi và trung tâm của bạn không phải là hai trung tâm. Bất kì ai đi vào trong cũng đều đi tới cùng trung tâm này. Ở ngoại vi chúng ta là những người khác nhau; ở trung tâm chúng ta là một.

Người đó là thức tỉnh. Thắng lợi là của người đó. Và Phật nói: Người chinh phục thực sự không phải là người đã chinh phục thế giới mà là người đã chinh phục bản thân mình. Người đó đã chinh phục thế giới nữa, không theo cách thấy được mà theo cách rất, rất không thấy được. Người đó trở thành người chủ.

Phật tới một thị trấn. Vua của thị trấn này ngần ngại đón tiếp ông ấy, bởi vì vua nói, "Ta là đại vương còn ông ta chỉ là kẻ ăn xin."

Nhưng tể tướng của nhà vua - một ông già, một người trí huệ - cứ khăng khăng rằng, "Hoặc là bệ hạ tới đón Phật hoặc chấp nhận từ nhiệm của hạ thần."

Điều này là quá đáng, bởi vì ông già đó tuyệt đối cần cho vương quốc. Nhà vua hoàn toàn phụ thuộc vào ông già này và lời khuyên của ông ấy; nhà vua không thể để mất ông ấy được. Vua nói, "Nhưng tại sao? Tại sao khanh cứ khăng khăng thế? Ông ta chỉ là kẻ ăn xin, và ta là vua!"

Tể tướng nói, "Nói thẳng ra thì ông ấy là vua còn bệ hạ là kẻ ăn xin! Hoặc bệ hạ tới cùng thần để đón ông ấy hoặc bệ hạ chấp nhận việc từ nhiệm của thần, bởi vì thần không thể phục vụ cho người ngu như vậy, người không thể thấy ra một sự kiện đơn giản: Phật là người chinh phục thực cả thế giới. Bệ hạ sở hữu cái gì nào? - vài thứ thôi; chúng sẽ bị lấy đi khi cái chết tới. Nhưng cái ông ấy sở hữu, không ai có thể lấy đi được, ngay cả cái chết cũng không thể. Ông ấy đã chinh phục được bản thân ông ấy, và chinh phục bản thân mình là chinh phục cả thế giới."

Nhà vua trẻ phải đi đón Phật. Khi ông ta cúi mình trước Phật, Phật nói, "Không cần cúi lạy người ăn xin!"

Nhà vua rất choáng: "Làm sao ông ấy lại biết?" Trong choáng váng đó mắt nhà vua được mở ra. Nhà vua nhìn Phật: cái duyên dáng đó, cái đẹp đó, cái im lặng đó, ánh sáng đó, tình yêu đó - ông ta chưa bao giờ thấy nó ở bất kì đâu khác. Ông ta lại cúi mình lần nữa.

Phật nói, "Bây giờ điều đó là đúng, bây giờ điều đó là từ trái tim của ông! Bằng không ông mới chỉ theo lời khuyên của tể tướng thôi. Bây giờ ông mới thực cúi mình bởi vì ông đã thấy ta."

Hiếm khi tìm ra vị phật và còn hiếm hơn nữa là nhận ra ông ấy, bởi vì bạn cứ nhìn bằng đôi mắt cũ của mình, bằng tâm trí cũ, ngu xuẩn của mình. Tâm trí ngu xuẩn của bạn không có khả năng thấy phật tính. Nó chỉ có thể thấy sự vật; nó không thể thấy cái phi vật chất, cái huyền bí. Nó chỉ có thể thấy cái thô thiển, không thấy cái tinh tế.

Một đêm thứ sáu Bob về nhà sớm hơn thường lệ và ngạc nhiên cô vợ hấp dẫn đang trong giường cùng với người đàn ông khác. Phát rồ, anh ta chộp lấy khẩu súng lục vẫn giấu trong chạn bát đĩa và bắn hai người yêu tới chết.

Anh hàng xóm cạnh nhà, Jim, đang thảo luận về thảm kịch này với vài người bạn vài ngày sau đó. Jim nói, "Ồ, sau rốt, điều đó vẫn không phải là điều tồi tệ nhất có thể đã xảy ra."

Những người khác nhảy lên anh ta. "Anh ngụ ý gì thế? Hai người chết, và Bob có thể bị tử hình!"

Jim đáp, "Thế này, tôi vẫn nói điều đó có thể đã là tồi tệ thôi. Giá mà Bob về sớm vào đêm thứ năm, tôi đã chết rồi!"

Con người sống trong vô ý thức thế. Người đó cứ làm những điều do vô ý thức xui khiến. Người đó không là người chủ của linh hồn riêng của mình.

Người đó không biết ham muốn nảy sinh từ đâu; chúng đơn giản chiếm hữu người đó. Và khi người đó bị ham muốn chiếm hữu, người đó hoàn toàn bất lực.

Vị phật là thức tỉnh, thức tỉnh với tất cả những điều đang xảy ra trong bản thể mình; tỉnh táo tới mức không cái gì có thể chiếm hữu được ông ấy, tràn đầy ánh sáng tới mức không bóng tối nào có thể đi vào trong bản thể riêng của ông ấy. Ông ấy sống trong ánh sáng đó, ông ấy sống với nhận biết đó. Mọi chuyển động của ông ấy, mọi hành động của ông ấy, đều bắt nguồn từ ý thức này. Do đó không bao giờ có ăn năn trong vị phật. Ông ấy không bao giờ nhìn lại; chẳng có vấn đề gì. Từng thứ ông ấy đã làm, ông ấy đều làm một cách toàn bộ và hoàn hảo.

Bạn bao giờ cũng phải nhìn lại, bởi lí do đơn giản là bạn bao giờ cũng bộ phận, mảnh mẩu. Chỉ một phần của bản thể bạn tham gia vào, và bạn làm mọi thứ theo cách bạn không toàn bộ trong nó, chưa bao giờ toàn thể trong nó. Về sau bạn bắt đầu nghĩ, "Mình đáng phải làm điều đó chứ," hay "Mình đáng phải làm điều này," hay "có thể có cách tốt hơn để làm nó mà." Bạn bắt đầu ăn năn, bạn bắt đầu thấy mặc cảm. Hành động của bạn không đầy đủ thế, đó là lí do tại sao có bứt rứt này. Khi hành động nào đó được thực hiện với tính toàn bộ của bạn, khi bạn là toàn bộ trong nó, thế thì một khi bạn ra khỏi nó, bạn ra khỏi nói một cách toàn bộ.

Nhớ luật nền tảng này: nếu bạn ở bên trong cái gì đó một cách toàn bộ, bạn có thể ở ngoài nó một cách toàn bộ. Nếu bạn không toàn bộ trong nó bạn sẽ vẫn còn bị dính líu tới nó ngay cả khi thời gian là quá khứ; ngay cả khi ngày của nó đã qua rồi bạn sẽ vẫn còn
dính líu vào trong nó. Phần nào đó của bạn sẽ cứ níu bám lấy quá khứ, và bạn bao giờ cũng cảm thấy khổ. Bất kì cái gì bạn chọn, khổ nhất định theo sau, bởi vì sớm hay muộn bạn sẽ nhận ra rằng bạn có thể đã làm tốt hơn.

Nhưng con người của nhận biết biết rằng không thể có khả năng nào cho việc làm nó tốt hơn được. Thế thì phỏng có ích gì

mà nhớ nó? Người đó không nhớ quá khứ. Không phải là người đó không có kí ức - người đó có kí ức rõ ràng hơn bạn có - nhưng kí ức đó chỉ là chỗ nhớ im lặng. Nếu người đó cần nó, kí ức đó có thể được dùng, nhưng người đó không là nô lệ cho kí ức.

Và người đó chưa bao giờ nghĩ về tương lai. Người đó chưa bao giờ diễn tập cho tương lai, bởi vì người đó biết rằng "Bất kì cái gì xảy ra, mình bao giờ cũng sẽ ở đó với tính toàn bộ của mình. Nhiều hơn điều đó là không thể được." Cho nên người đó đơn giản hành động một cách tự phát, không kí ức nào, không phóng chiếu tương lai. Hành động của người đó là toàn bộ và của hiện tại - và hành động mang tính toàn bộ và của hiện tại đem tới tự do.

Làm sao người đó có thể lạc đường
Người ở ngoài con đường? Mắt người đó mở.
Chân người đó tự do.
Ai có thể theo sau người đó?
Làm sao người đó có thể lạc đường, người ở ngoài con đường?

Bằng việc trở nên nhận biết đầy đủ bạn được tự do với mọi con đường, mọi phương pháp, mọi

kĩ thuật. Tất cả các kĩ thuật và phương pháp đều chỉ đem bạn tới con đường - con đường dẫn vào bên trong. Nhưng một khi bạn đã đạt tới cốt lõi bên trong nhất của mình, không phương pháp, không kĩ thuật, không đường nào được cần cả. Bạn đã đi ra ngoài, bạn đã siêu việt lên trên tất cả. Bây giờ bạn không thể đi lạc lối được. Làm sao bạn có thể đi lạc lối nếu không có đường? Bây giờ bạn không thể làm cái gì sai được. Nếu không có phương pháp, làm sao bạn sẽ làm cái gì sai được? *Làm sao người đó có thể lạc đường, người ở ngoài con đường?*

Đó là trạng thái của vị phật. Ông ấy không thể tụt khỏi trạng thái đó được, bởi vì nó không phải là cái gì đó như thành tựu; nó là bản thể tự nhiên, tự phát của bạn. Một khi được biết tới nó vĩnh viễn là của bạn. Cho dù bạn muốn thoát khỏi nó bạn cũng không thể làm được.

Con mắt người đó mở. Nhớ lấy, Phật không nói: Đôi mắt người đó mở. Ông ấy nói: *Con mắt người đó mở*. Chúng ta có hai

mắt; hai mắt này nhìn ra ngoài. Để nhìn vào thế giới khách quan chúng ta cần hai mắt, bởi vì thế giới khách quan là thế giới của nhị nguyên. Nhưng có một mắt nữa nhìn vào bên trong; hai mắt của bạn nhìn vào bên trong trở thành một. Do đó mới có ý niệm về con mắt thứ ba.

Con mắt thứ ba chỉ là ý niệm siêu hình, nhưng có ý nghĩa lớn lao - một biểu dụ. Không phải là thực ra có con mắt thứ ba đâu, rằng nếu bạn mổ sọ mình ra bạn sẽ thấy con mắt thứ ba bên trong - không. Nhưng có sự sáng suốt mà không thể chia thành hai được; nó là duy nhất, độc nhất, nó là một. Do đó Phật nói: *Con mắt người đó mở*. Không phải là "đôi mắt" mà "con mắt";

người đó có thể nhìn vào bên trong.

Và lần nữa ông ấy nói: *Chân người đó tự do*. Không phải đôi chân người đó, bởi vì vấn đề không phải là đi ra ngoài mà đi vào trong.

Trong thế giới bên trong, mọi thứ đều là một;

trong thế giới bên ngoài, mọi thứ đều là hai.

Ai có thể đi theo người đó được? Bạn không thể đi theo vị phật được; bạn có thể hiểu ông ấy. Bạn có thể học nhiều từ vị phật, nhưng bạn không thể đi theo ông ấy được. Bạn không thể là tín đồ mù quáng của ông ấy; bạn không thể đơn giản nói, "tôi tin."

Có vài người, đặc biệt ở Ấn Độ, người tới tôi và nói, "Chúng tôi không cần thiền nào cả - chúng tôi tin vào thầy. Chúng tôi không cần đi vào trong bất kì nhóm trị liệu nào - chúng tôi tin cậy rằng ân huệ của thầy là đủ." Bây giờ những người này đang dùng những lời lẽ hay ho, nhưng họ đang tự lừa dối mình.

Phật đã nói: Chư phật có thể chỉ ra con đường, nhưng ông phải đi nó theo cách riêng của ông. Không ai khác có thể bước đi hộ ông và không ai khác có thể nhìn hộ ông. Ông sẽ phải tự mình nhìn vào bản thể bên trong của mình. Ở đó, tại cốt lõi bên trong nhất của mình, ông sẽ phải đi một mình, tuyệt đối một mình.

Nhưng bạn có thể học được nhiều từ sự hiện diện của vị phật. Bạn có thể thấm đẫm tâm linh của ông ấy, bạn có thể bắt đầu đập rộn ràng cùng năng lượng của ông ấy. Bạn có thể hoàn toàn im lặng trong hiện diện của ông tới mức sự hiện diện của ông ấy trở thành việc biến đổi lớn lao cho bạn. Nhưng chung cuộc bạn phải

đi vào bên trong một mình; ở đó, không ai có thể đi cùng bạn được.

Phật đã nói: Chư phật giống như chim bay trên trời – họ không để lại dấu chân nào. Bạn không thể đi theo họ được, bạn không thể theo sau họ được. Bạn không thể đơn giản nói, "Tôi tin vào Phật, tôi tin vào từ bi của ông ấy, và thế là đủ." Không, điều đó là không đủ. Tin tưởng là không đủ; chỉ việc biết mới có thể đem tới tự do. Tin tưởng đem tới tù túng - mọi tin tưởng đều đem lại tù túng.

Thế giới không thể cải tạo người đó hay dẫn người đó đi lạc lối, lưới độc của ham muốn không thể bắt người đó.

Một khi bạn đã trở nên thức tỉnh tại trung tâm của bản thể mình, thế thì vài điều trở thành không thể được. *Thế giới không thể cải tạo người đó...*

Toàn thế giới với tất cả những cám dỗ, dụ dỗ của nó, là tuyệt đối bất lực trong việc gây ấn tượng lên vị phật. Ông ấy vẫn còn định tâm, ông ấy không thể bị làm sao lãng. Sao lãng là có thể chỉ khi bạn ngủ. Trong ngủ bạn có thể quyết định không bị sao lãng, nhưng bạn sẽ bị sao lãng. Trong ngủ bạn có thể quyết định, "Mình sẽ không làm điều này," nhưng bạn sẽ phải làm nó.

Trong ngủ, bao nhiêu lần bạn đã quyết định không giận nữa? Nhưng khi cơ hội nảy sinh bạn quên hết tất cả về quyết định của mình; bạn lại giận. Thực ra, trong khi bạn đang quyết định rằng "mình sẽ không giận nữa," ngay cả thế trong khoảnh khắc đó, nếu bạn nhìn sâu xuống, ai đó đang cười đấy, bởi vì ai đó sâu bên dưới biết rằng đây tất cả đều là vô nghĩa, rác rưởi! Và nếu ai đó khác cứ khăng khăng, "Không, bạn đã ra quyết định này nhiều lần trước đây rồi và bạn cứ quên đi quên lại mãi, và tôi nói với bạn rằng bạn sẽ giận nữa đấy," bạn có thể trở nên bực mình tới mức bạn trở nên giận với người đó ngay lập tức - ngay cả điều đó cũng có thể đủ làm cho bạn giận rồi!

Tôi đã nghe:

Một người quá giận, tới mức người đó giết vợ mình và ném con mình xuống giếng. Có lần người đó trở nên giận tới mức người đó đã đốt cả nhà mình. Điều đó là quá đáng! Và về sau người đó hối hận lắm.

Ngẫu nhiên một sư Jaina đi tới chỗ đó. Ong ta đi tới sư Jaina này và ông ta nói, "Xin điểm đạo cho tôi, bởi vì tôi nghĩ rằng tôi sẽ không bao giờ gạt bỏ được giận của mình nếu tôi không thay đổi triệt để cuộc sống của mình."

Bây giờ, việc thay đổi "triệt để" cuộc sống của bạn lại là một cách diễn đạt của giận. Thay đổi triệt để là thay đổi giận. Nhưng sư Jaina này cũng ngủ như người này - ông ta rất sung sướng, ông ta được một đệ tử! Ông ta lập tức điểm đạo cho người này.

Sư Jaina sống trần trụi. Người này lập tức vứt hết quần áo của mình. Thầy giáo này rất ấn tượng. Ông ta nói, "Tôi phải mất năm năm dần dần mới vứt được quần áo của mình. Ông là người hiếm hoi đấy - trong vòng một khoảnh khắc ông đã vứt hết cả quần áo của mình rồi!"

Có một thủ tục trong hệ thống Jaina rằng trước hết bạn giảm quần áo của mình xuống ba, rồi hai, rồi một
bộ và cuối cùng bạn mới vứt nốt một bộ đó đi. Đi từ từ, thực hành, để cho bạn không cảm thấy xấu hổ về việc ở trần. Nhưng thứ được thực hành không phải là thứ thực; tất cả những cái được trau dồi đều là giả.

Thầy giáo này rất bị ấn tượng - nhưng thực ra đó cũng là một phần của giận của người này... người có thể đốt nhà mình, người có thể giết vợ mình, người có thể ném con thơ xuống giếng và giết con. Người này có khả năng làm bất kì cái gì! Người này có thể vứt bỏ quần áo và ở trần. Điều đó có vẻ như sự từ bỏ lớn lao - nó chẳng là gì cả. Nếu bạn nhìn sâu xuống dưới, chính giận đang đứng lộn đầu; nó là giận chống lại giận.

Chẳng mấy chốc người này trở nên rất nổi tiếng. Những người như thế có thể trở nên rất nổi tiếng, bởi vì bất kì điều gì họ làm, họ đều làm với đam mê, với sự mãnh liệt nào đó, với lửa. Người đó nhịn ăn lâu...

Thầy giáo cho người đó cái tên Shantinath - shantinath nghĩa là "Đức an bình " - chỉ để nhắc người đó rằng người đó đã từ bỏ giận, bây giờ an bình phải là phong cách sống của người đó.

Và trong mười năm người đó đã không giận - thậm chí không giận lấy một khoảnh khắc. Thực ra không có nhu cầu, không cơ hội nào nảy sinh. Giận không tới từ trời xanh; nó cần hoàn cảnh nào

đó. Vợ người đó không có đó, con người đó không có đó, nhà cửa, gia đình, công việc, mọi người, không ai có đó cả. Và người đó được kính trọng lắm; cả nước đều biết về con người vĩ đại này, mahatma này.

Người đó ở New Delhi. Một trong những người bạn cũ của người đó tới thủ đô, với mục đích kinh
doanh nào đó, nhưng khi người đó đi tới biết rằng bạn mình đã ở Delhi và người đó đã trở thành một nhân vật nổi tiếng - cả mảnh đất này tôn thờ người đó - một cách tự nhiên người này muốn tới gặp ông ta và bày tỏ lòng tôn kính. Nhưng sâu bên dưới người này có chút hồ nghi, bởi vì người này đã biết ông ta từ thời thơ ấu của ông ta; người này không thể nào tin được rằng ông ta đã thực sự trở thành "Đức an bình." Ông ta là quỉ hoá thân chứ! Nếu điều đó là có thể - thay đổi như vậy và bất thần như vậy sao? Người này hồ nghi, nhưng thay đổi xảy ra trên thế giới. Người này đi tới.

Người này đã hi vọng rằng con người vĩ đại đó ít nhất cũng nhận ra mình; họ là bạn thời thơ ấu - trong bốn mươi năm họ đã biết lẫn nhau. Nhưng người vĩ đại đã trở nên vĩ đại thế bây giờ, làm sao người đó có thể nhận ra bạn mình? Người đó đã nhận ra - người bạn lập tức biết rằng người đó đã nhận ra mình - nhưng người đó lại không nhìn anh ta. Thực ra, người đó né tránh anh ta; chính việc né tránh đó là chỉ dẫn rằng người đó đã nhận ra anh ta.

Người bạn nghĩ rằng chẳng cái gì đã thay đổi cả - giận bây giờ đã trở thành bản ngã của người đó.

Khi tất cả những người khác đều đã về người bạn còn ở lại đó; anh ta tới gần. Anh ta hỏi, "Thưa ông, tôi có thể hỏi tên ông được không?"

Shantinath, Đức an bình, hơi chút bối rối. Ngu xuẩn làm sao! Tất cả các báo chí đều in ảnh ông ta và tên ông ta. Trên đài phát thanh Toàn Ấn Độ tên ông ta được phát thanh, ông ta được chiếu hình trên truyền hình. Mọi người đều biết về ông ta, ông ta là một cái tên quen thuộc nơi cửa miệng, và kẻ ngu này lại hỏi tên ông ta! Nhưng ông ta không biểu lộ cái gì trên
khuôn mặt mình. Ông ta đơn giản nói, "Tên tôi là
Shantinath."

Vài đối thoại siêu hình nào đó tiếp theo, và người này lại hỏi, "Thưa ông, tôi lại quên mất tên ông rồi. Tên ông là gì vậy?"

Bây giờ lửa đã tới mắy của ông mahatma này! Nhưng dẫu vậy ông ta vẫn cố gắng kiểm soát, qua khuôn mặt đang đỏ lên. Ông ta nói, "Ta đã nói với ông rồi. Ông dường như là thằng ngốc! Ông không thể hiểu được cái tên đơn giản này sao? Tên ta là Shantinath!"

Lại chút ít thảo luận tâm linh tiếp theo, và người này nói, "Thưa ông, tôi lại quên mất tên ông rồi."

Shantinath cầm cây thiền trượng trong tay và ông ta nói, "Đây là lần cuối cùng nhé - thế là đủ rồi! nếu ông hỏi ta lần thứ tư ta sẽ đánh vỡ sọ ông ra! Tên ra là Shantinath - Đức an bình."

Và người bạn nói, "Bây giờ tôi đã hiểu rồi. Ông chắc chắn là Đức an bình đấy - mắt đỏ của ông, khuôn mặt ông, ngọn lửa của ông và cây thiền trượng trong tay ông! Không, tôi sẽ không hỏi lần thứ tư đâu. Tôi biết rằng ông đã giết vợ ông, ông đã giết con ông - ông có thể giết tôi chứ!"

Mọi người không thay đổi: vô ý thức thế, vô ý thức sâu thế là những ham muốn, khao khát - giận, tham, dâm dục - những cái trên bề mặt chúng có thể dường như thay đổi, nhưng sâu bên dưới chúng không đổi. Bằng việc thay đổi tính cách của mình bạn không thể thay đổi được tâm thức của mình, nhưng điều ngược lại nó thì có thể xảy ra: nếu bạn thay đổi tâm thức của mình, thế thì tính cách của bạn thay đổi.

Và đó là cách thức của Phật, đó là cách thức của tôi nữa. Tôi đưa cho bạn chìa khoá để thay đổi tâm thức bạn từ ngủ sang thức; đó là điều thực cần được làm. Thế thì tất cả những cái là một phần của việc ngủ biến mất cùng việc ngủ - giận, tham, sở hữu, ghen tị; tất cả những điều đó là một phần của việc ngủ biến mất. Bạn không thể thay đổi được những thứ đó chừng nào việc ngủ của bạn còn chưa mất đi.

Enrico Caruso là siêu thần tượng của hội nhạc kịch thế giới vào đầu những năm 1900. Ở chỗ riêng tư ông ấy cũng là một trong những người được yêu mến thực sự thời đại ông ấy. Nhận xét sau được cho là của ca sĩ nổi tiếng giọng nam cao người Italia này: "Tôi chưa bao giờ làm tình vào buổi sáng," người ta cho là Caruso

đã nói, "Điều đó là xấu cho giọng nói, điều đó là xấu cho sức khoẻ, và bên cạnh đó bạn không bao giờ biết mình có thể gặp ai vào buổi trưa."

Bây giờ bạn thấy cái vô ý thức này! Và đây là cách thức của hầu hết mọi người.

Hai thanh nữ đang buôn chuyện. Một trong họ nói, "Em chẳng thấy vui gì chị và chồng chị đã đi chơi và uống say mọi cuối tuần."

Người kia đáp, "Ôi dào, mỗi lần anh ấy chè chén say sưa anh ấy đều nghĩ em là ai đó khác và lén lút trốn em về nhà theo lối cửa sau!"

Vâng, khi bạn say bạn thậm chí có thể yêu vợ riêng của mình. Ngay cả điều không thể cũng trở thành có thể khi bạn say. Và việc say này không mới; nó rất cổ đại, cũ hàng triệu năm. Do đó phải làm nỗ lực lớn để thức dậy. Một khi bạn thức dậy: *Thế giới không thể cải tạo người đó hay dẫn người đó đi lạc lối, mà mạng lưới độc của ham muốn cũng không thể bắt giữ được người đó.*

Người đó là thức tỉnh!

Phật cứ lặp đi lặp lại: *Người đó là thức tỉnh! Các thần dõi theo người đó.*

Khoảnh khắc bạn thức tỉnh toàn thể sự tồn tại hỗ trợ cho bạn, toàn thể sự tồn tại trở thành thân thiện vô cùng. Đó là điều Phật ngụ ý bởi "các thần dõi theo người đó, quan sát người đó " - mọi sự chăm sóc đều dồn vào người đó. Không phải là có các thần đâu, nhưng toàn thể bản thân sự tồn tại, tất cả các yếu tố của tự nhiên, hữu hình, vô hình, đều bắt đầu trở nên rất thân thiện với người thức tỉnh, bởi vì người đó là kho báu quí giá nhất. Trong người đó tự nhiên đã trở nên được hoàn thành, trong người đó sự tồn tại đã nở hoa. Người đó là mục đích của tất cả sự tồn tại: toàn thể sự tồn tại đang đi tới phật tính. Và bất kì khi nào một người trở thành vị phật, cơn rung mình vui vẻ trào lên khắp vũ trụ... các gợn sóng của vui vẻ, hân hoan lớn lao.

Người đó là thức tỉnh! Tự nhắc mình lặp đi lặp lại đi, định nghĩa về vị phật là: *Người đó là thức tỉnh!* - và bạn đang ngủ.

Một đôi có tên George và Christine đã yêu nhau trong nhiều năm và cứ trì hoãn ngày cưới của mình bởi vì công việc của George quan trọng với anh ta tới mức anh ta cảm thấy không thể dành thời gian rỗi nào ngay cả cho tuần trăng mật. Tuy nhiên, cuối cùng kích động thường xuyên của Christine làm cho anh ta yếu đi và họ cưới nhau. Họ đã định khởi hành đi Hollywood trong tuần trăng mật thì George nhận được cú điện thoại từ ông chủ.

"Vâng, thưa ngài," George nói, "tôi sẽ tới đó." "Nhưng anh George ơi," Christine rền rĩ, "thế tuần

trăng mật của chúng ta thì sao?"

"Anh tiếc lắm, em yêu," anh ta nói, "chuyện chẳng thế đừng được. Có tình huống khẩn cấp ở văn phòng và anh là người duy nhất có thể chăm lo nó. Anh sẽ bảo em điều cần làm: em lái xe tới Hollywood như chúng ta đã lên kế hoạch còn anh sẽ đáp máy bay tới sau khi mọi thứ đã được giải quyết và sẽ gặp em ở đó."

"Nhưng chuyện gì xảy ra nếu em tới trước khi anh tới?" cô ấy hỏi. "Em có thể làm gì về tuần trăng mật của chúng ta?"

"Thế này," George đáp, "cứ bắt đầu mà không có anh."

Con người nghĩ mình đang sống, nhưng không nhận biết thì không có khả năng sống nào cả. Làm sao

bạn có thể có tuần trăng mật mà không có chồng? Làm sao bạn có thể bắt đầu nó được?

Chúng ta được sinh ra, điều đó là đúng, nhưng chúng ta chưa sống - và điều đó còn đúng hơn nhiều. Chúng ta phải được tái sinh. Mới ngày nào đó một đứa trẻ ra khỏi bụng mẹ; đó là sinh thành về vật lí... bụng mẹ là hiện tượng vật lí. Thế rồi một ngày nào đó bạn phải ra khỏi bụng mẹ của tâm hồn mình, của tâm trí mình.

Chừng nào bạn chưa ra khỏi tâm trí mình và chưa trở thành vô trí, bạn sẽ không biết cuộc sống tất cả là gì, bạn sẽ sống rỗng tuếch. Bạn sẽ không có tuần trăng mật của mình, điều đó là không thể được. Bạn sẽ không biết vị ngọt tràn đầy trong sự tồn tại cùng cực lạc. Đó là tất cả những cái của bạn để đòi hỏi, nhưng bạn phải làm một điều - bạn phải mạo hiểm.

Đứa trẻ ra khỏi bụng mẹ là mạo hiểm. Mạo hiểm của nó là lớn, bởi vì trong chín tháng nó đã biết cách sống nào đó, cách thảnh thơi nhất nó đã từng biết: không lo lắng, không trách nhiệm. Nó đơn giản tận hưởng. Đó là kì nghỉ dài, dài, kì nghỉ chín tháng, và mọi thứ đều được chu cấp. Nó thậm chí đã không thở - mẹ thở cho nó. Thức ăn được cung cấp, mọi thứ đều tới nó. Nó cứ lớn lên, nó đơn giản nghỉ ngơi. Bây giờ ra khỏi bụng mẹ này có mạo hiểm, mạo hiểm lớn: làm mất đi phong cách sống cũ, thoải mái thế, an toàn thế, im lặng thế, thảnh thơi mênh mông thế. Nhưng mọi đứa trẻ đều nhận mạo hiểm, ra khỏi bụng mẹ, đi vào trong thế giới của lo lắng, trách nhiệm, lo âu, thách thức. Và những cái đó là cần cho chín chắn của bạn, cho trưởng thành của bạn.

Một lần nữa bạn sẽ phải ra khỏi bụng mẹ. Bụng mẹ đó là tâm trí bạn, và việc rời bỏ nó còn khó hơn nhiều. Và nhiều người chết trong bụng mẹ đó, họ chưa bao giờ ra khỏi nó. Những người ra khỏi nó là chư phật.

Cách ra khỏi nó là trở nên ngày một là nhân chứng của tâm trí riêng của bạn; đó là cách ra khỏi tâm trí bạn. Việc chứng kiến của bạn tạo ra khoảng cách, việc chứng kiến của bạn tạo ra tách rời khỏi tâm trí. Giây rốn của bạn bị cắt. Dần dần, dần dần sự đồng nhất của bạn với tâm trí bạn bị vứt bỏ. Bạn bắt đầu nhìn vào bản thân mình như tâm thức; không như tâm trí, không như ý nghĩ, mà như

tâm thức. Đó là sự bắt đầu lớn lao, cuộc sống thực, tuần trăng mật thực với cuộc sống, tuần trăng mật với Thượng đế.

Người đó là thức tỉnh! Các thần dõi theo người đó. Và đừng lo nghĩ rằng ra khỏi tâm trí mình bạn có thể không được bảo vệ, không an toàn. Toàn thể sự tồn tại sẽ chăm nom về bạn, bạn sẽ được chăm nom. Toàn thể sự tồn tại trở thành mẹ của bạn.

Đi vào trong bất an của vô trí và bạn sẽ thấy an ninh thực: an ninh của bất an. Đó là định nghĩa về tính chất sannyas: an ninh của bất an.

Người đó là thức tỉnh

Và thấy vui vẻ trong tĩnh lặng của thiền và trong dịu ngọt của buông xuôi.

Phật cứ lặp đi lặp lại: *Người đó là thức tỉnh* - bởi vì đó là phẩm chất tinh tuý nhất. Mọi thứ khác đi theo nó, mọi thứ khác là phụ.

Người chồng về nhà phát hiện ra vợ mình đang trong vòng ôm say đắm của anh bạn tốt nhất của mình.

"Em yêu anh ấy, John," cô ta nói với anh chồng đang sững sờ của mình.

"Nhìn đây," người bạn nói, "chúng ta tất cả đều quá phức tạp không để cho tình huống như thế này tuột khỏi tay. Nói cho cậu điều chúng mình sẽ làm - chúng ta cả hai đều là người chơi thể thao; tớ sẽ chơi với cậu trò chơi rượu rummy vì cô ấy."

Người chồng nghĩ về điều đó một chốc. "Thôi được," anh ta nói, "nhưng chúng ta chơi trò lật mặt đồng xu, chỉ để giữ cho nó hay."

Bạn không thể che giấu vô ý thức của mình được; nó trồi lên bề mặt. Thực tại của bạn cứ tự bày tỏ nó - bạn có thể không có khả năng thấy nó, nhưng mọi người khác đều có thể thấy được nó. Đây là thế giới kì lạ! Bạn có thể không thấy vô ý thức của mình, nhưng mọi người đều biết về nó, cũng như bạn biết về vô ý thức của mọi người khác. Bởi vì chúng ta chú ý nhiều tới mọi người hơn là chúng ta chú ý tới tâm trí riêng của mình, chúng ta có khả năng biết về sai sót của họ, lí do khổ của họ, nguyên nhân địa ngục của họ. Chúng ta rất khôn khi có liên quan tới người khác và

chúng ta rất không khôn khi có liên quan tới mình - với bản thể bên trong riêng của mình.

Chúng ta bị hội tụ vào người khác, và điều này tạo ra hai điều: bạn không thể giúp được người khác, bạn chỉ có thể kết án họ. Và kết án của bạn sẽ không thay đổi họ; đến lượt mình họ sẽ kết án bạn. Cho nên xã hội trở thành trò chơi của việc kết án nhau. Không ai thấy lỗi riêng của mình cả; ngược lại, mọi người đều cố gắng che đậy cho chúng. Không phải là người đó không muốn thấy chúng, người đó không muốn chúng bị người khác thấy. Nhưng bạn chẳng thể đừng được điều đó: người khác nhất định thấy, bởi vì bất kì cái gì có trong vô thức của bạn cũng đều cứ trồi lên bề mặt.

Doris, Carol và Maria bị bắt và bị đem ra toà đêm. Chánh án nhìn Doris và cô ta liếc mắt và phơi cặp

giò ra.

"Cô làm việc gì?" chánh án hỏi.

"Này, thưa ông chánh án," cô ta gù gù, "Em là thợ

may nữ phục và ông cớm dễ sợ này..." "Ba mươi ngày!" chánh án ngắt lời.

Carol được gọi vào và cô ta cố gắng thút thít. "A, hỡi ông chánh án tôn kính, tôi là người may nữ phục đáng kính phải nuôi cả gia đình, bà mẹ què và đứa bé sắp chết."

"Ba mươi ngày!" ông chánh án the thé.

Maria được gọi vào theo thứ tự và ông chánh án hỏi, "Cô làm việc gì?"

"Tôi là đĩ," cô ta trả lời.

"Làm ăn thế nào?" ông ta hỏi.

"Tệ hại," Maria nói, "còn làm quái gì được với bọn thợ may này bâu xung quanh!"

Rất dễ, rất, rất dễ nhìn người khác. Mọi người đều nhìn thấu mọi người khác; chỉ với bản thân mình người đó hoàn toàn mù.

Và khi Phật nói: *Người đó là thức tỉnh*, ông ấy ngụ ý: người đó đã bắt đầu thay đổi sự hội tụ của người đó, sự chú ý của người đó, từ người khác sang bản thân mình. Người đó đang quay vào bên trong. Người đó đang mưa rào toàn thể tâm thức của mình từ bản thể riêng của mình. Trong chính việc mưa rào đó

người đó được tắm, người đó trở thành mới, người đó được tái sinh - *Và tìm thấy vui vẻ trong tĩnh lặng của thiền*.

Và thiền ở phương Đông không phải là điều được hiểu ở phương Tây theo từ này. Ở phương Tây, thiền nghĩa là suy tư: thiền về Thượng đế, thiền về chân lí, thiền về tình yêu.

Mọi người thỉnh thoảng hỏi tôi, "Thầy bảo chúng tôi thiền, nhưng về cái gì?"

Nếu bạn thiền về cái gì đó, bạn chẳng thiền chút nào cả, bởi vì bạn lại tập trung vào cái gì đó bên ngoài bản thân bạn. Nó có thể là tình yêu, nó có thể là chân lí, nó có thể là Thượng đế, điều đó không khác biệt gì.

Thiền ở phương Đông có nghĩa khác toàn bộ, chính cái đối lập với nghĩa của phương Tây. Thiền ở phương Đông nghĩa là không có đối tượng nào trong tâm trí, không nội dung nào trong tâm trí; không thiền về cái gì đó mà vứt bỏ mọi thứ; neti, neti, không cái này chẳng cái nọ. Thiền làm trống rỗng bản thân bạn khỏi mọi nội dung. Khi không có ý nghĩ di chuyển bên trong bạn thì có tĩnh lặng; tĩnh lặng đó là thiền, Thậm chí không một gợn sóng nảy sinh trong chiếc hồ của

tâm thức bạn; cái hồ im lặng đó, tuyệt đối tĩnh lặng, đó là thiền.

Và trong thiền đó bạn sẽ biết - bạn sẽ biết chân lí là gì, bạn sẽ biết tình yêu là gì, bạn sẽ biết Thượng đế là gì. Không bởi thiền về Thượng đế... Thấy ra điểm này: làm sao bạn có thể thiền về Thượng đế được? Bạn không biết gì về Thượng đế cả. Tất cả việc thiền của bạn sẽ chỉ là tưởng tượng, bài tập của tưởng tượng. Bạn không biết chân lí - bạn định thiền về cái gì? Ý niệm nào đó được người khác trao cho bạn, tin tưởng nào đó, khái niệm nào đó! Nó sẽ chẳng ích gì.

Cách thức của Phật là: trước hết trở thành việc thiền, và thế rồi trong thiền, chân lí, Thượng đế, tình yêu, và mọi cái siêu việt sẽ được hiển lộ cho bạn. Thiền mở con mắt và giải phóng chân.

... *và trong dịu ngọt của buông xuôi.* Và trong thiền, buông xuôi xảy ra - buông xuôi với cái toàn thể. Không với ý niệm nào, không với thần tượng nào, mà với cái toàn thể. Không buông xuôi theo Krishna hay Christ, mà với toàn thể sự tồn tại. Không cái

gì bị loại trừ, mọi thứ đều được bao hàm trong nó, từ tảng đá tới ngôi sao, từ nhành cỏ tới mặt trời. Mọi thứ đều được bao hàm: toàn thể cơ cấu này, lễ hội cực lạc này điều chúng ta gọi là vũ trụ.

Sao chúng ta gọi nó là vũ trụ - universe? Bởi vì nó là một - 'uni' nghĩa là một. Mặc dầu chúng ta cứ cư xử dường như nó là đa trụ - multiverse; nó không phải vậy, nó là một vũ trụ - universe. Nó là một đơn vị hữu cơ; nó là đơn vị động và nó là một cơ cấu nữa. Gặp gỡ và tan chảy vào trong nó là cực lạc vô cùng, làm tan biến bản thân bạn vào trong nó. Đó là buông xuôi. Sông chảy vào đại dương là buông xuôi. Hai người

yêu tan biến vào trong nhau là buông xuôi. Nhưng đây là những buông xuôi nhỏ, chỉ mang tính chỉ dẫn, ngón tay chỉ trăng.

Buông xuôi tối thượng là tính cá nhân của bạn đi vào trong tính vũ trụ. Bạn trở thành một phần của cái toàn thể.

Được sinh ra là khó...

Phật ngụ ý khó được sinh ra là con người. Phải mất hàng triệu kiếp sống mới đạt tới trạng thái này.

Được sống là khó...

Và cho dù bạn được sinh ra, cuộc sống là không dễ dàng. Nó là rất khó, nó là khó khăn, gian nan, cả nghìn lẻ một vấn đề bao giờ cũng bao quanh bạn và không giải pháp nào dường như là có thể - các vấn đề không giải được. Nhưng đây chẳng là gì nếu so với điều thứ ba:

Nghe về con đường còn khó hơn...

Được sinh ra là khó, bởi vì bạn có thể đã là con chó hay con hổ hay con voi hay con kiến hay bụi hồng. Có hàng triệu hình dạng; từ tất cả những bình diện đó bạn không thể bước vào phật tính được. Sau hàng triệu và hàng triệu lần sinh bạn mới đi tới bước ngoặt này. Con người là bước ngoặt: từ con người mọi chiều đều mở ra. Và điều đó là tuỳ bạn di chuyển, tuỳ bạn chọn lựa, tuỳ bạn là bất kì cái gì bạn muốn là. Trong toàn

thể sự tồn tại chỉ con người mới là sinh linh tự do. Đó là niềm vinh quang, món quà lớn lao của Thượng đế.

Được sinh ra là khó, và *được sống là khó*. Cuộc sống không dễ dàng. Và cuộc sống của vô ý thức - làm sao nó có thể dễ dàng

được? Bạn tạo ra vấn đề riêng của mình. Bạn đào hố để bạn tự mình ngã xuống, bạn tạo ra những bức tường trở thành chỗ giam cầm cho bạn. Bạn là kẻ thù tồi tệ nhất của mình.

Cuộc sống là khó, nhưng điều khó nhất là nghe về con đường: tìm ra vị phật, thầy - một Christ, một Zarathustra, một Lão Tử. Rất khó tìm ra vị phật, và còn khó hơn nữa là nghe ông ấy và hiểu điều ông ấy đang nói. Hiểu lầm ông ấy là dễ hơn, không nhận ra ông ấy là dễ hơn. Bạn có thể tìm ra cả nghìn lẻ một cách hợp lí hoá và phủ nhận ông ấy. Thực ra bạn sẽ cố gắng, bởi vì bản ngã của bạn bị lâm nguy. Nếu bạn thừa nhận ai đó là vị phật, điều đó nghĩa là bạn phải buông xuôi. Việc thừa nhận vị phật và không buông xuôi theo ông ấy là không thể được. Việc thừa nhận vị phật và buông xuôi theo ông ấy là hiện tượng tự nhiên.

Một khi bạn thừa nhận ai đó là người thức tỉnh, chứng ngộ, không có cách nào thoát cả, bạn phải buông xuôi. Nếu bạn muốn thoát, thế thì tỉnh táo đi. Từ chính lúc ban đầu đừng thừa nhận, từ chính lúc ban đầu tạo ra rào chắn - nhiều nhất có thể được. Bóp méo mọi thứ, đem vào mọi định kiến của bạn. Đừng nhìn - nhắm mắt lại. Đừng nghe, trở thành người điếc. Đừng cảm, và trốn thoát khỏi phật trường, bởi vì ai mà biết được - thỉnh thoảng điều đó xảy ra bất chấp bạn.

Chuyện xảy ra cho nhiều người ở đây bất chấp bản thân họ. Họ đã không tới đây để ở mãi mãi. Họ đã tới vì tò mò, hay người bạn đã tới và họ đi cùng người đó,
hay họ chỉ đi qua từ Kabul tới Goa, hay từ Kathmandu tới Goa... và họ bị mắc bẫy ở Pune! Thế rồi họ quên mất Kathmandu và Kabul và Goa và tất cả đã biến mất, toàn thế giới biến mất. Họ đi vào trong một thực tại khác toàn bộ. Họ có thể không tới một cách có ý thức, họ có thể đã cưỡng lại, ngần ngại họ có thể đã quyết định ở lại đây trong vài ngày. Thấy bao nhiêu người đang tham dự, họ có thể đã nghĩ chắc phải có cái gì đó.

Khó mà nhận ra vị phật, nghe ông ấy một cách im lặng, không bóp méo, không đem tâm trí bạn vào. Khó mà hiểu được ông ấy, bởi vì ông ấy nói từ độ cao khác. Ông ấy nói từ những đỉnh của Himalaya, và bạn sống trong thung lũng tối tăm bên dưới. Khoảng cách là lớn. Ông ấy nói to để cho ông ấy có thể tới được bạn, nhưng vào

lúc lời của ông ấy tới bạn chúng không còn như cũ nữa. Vào lúc chúng tới trái tim bạn, nhiều hương vị của chúng, tính đích thực của chúng, chân lí của chúng, mất đi rồi. Nhưng mặc dù điều đó là khó nó vẫn xảy ra - và nếu bạn đủ dũng cảm nó có thể xảy ra cho bạn.

Chưa bao giờ không có vị phật sống trong thế giới này, ở đâu đó, ở phần nào đó của thế giới. Bao giờ cũng có cội nguồn, bao giờ cũng có con thuyền sẵn sàng đưa bạn sang bờ bên kia. Nếu cái gì đó thiếu đấy chỉ là sự sẵn sàng về phần bạn.

Nghe về đạo còn khó hơn...

Và vươn lên, đi theo và thức tỉnh là khó.

Và điều khó nhất, Phật nói, là: Cho dù bạn nghe vị

phật vẫn khó để vươn lên những đỉnh cao đó. Đó là nỗ

lực lớn vô cùng, cuộc hành trình gian nan, cuộc hành hương vĩ đại để vươn lên những tầm cao đó... bởi vì bạn không thể hiểu đúng được vị phật chừng nào bản thân bạn chưa trở thành vị phật. Cách duy nhất để hiểu vị phật là trở thành vị phật.

... *và vươn lên, đi theo và thức tỉnh là khó*. Vâng, bạn có thể hiểu về mặt trí tuệ, nhưng hiểu về mặt trí tuệ sẽ không có ích; nó thậm chí có thể còn trở thành cản trở. Nó sẽ cho bạn ý niệm trong giấc ngủ của bạn rằng bạn đã hiểu... bây giờ không có nhu cầu bận tâm nhiều nữa, bạn đã biết rồi.

Về mặt trí tuệ, nhiều người tới đây đã biết điều Jesus nói, điều Phật nói. Về mặt trí tuệ họ có thể phân tích, họ có thể thảo luận, nhưng đó không phải là vấn đề. Việc biết phải mang tính tồn tại, không trí tuệ. Trí tuệ có thể được dùng như bậc đá, nhưng nó không phải là ngôi đền thực, nó chỉ là bậc đá bước lên.

Bạn phải kinh nghiệm điều Phật đang nói; điều Phật dạy phải trở thành kinh nghiệm riêng của bạn. Bạn phải trở thành nhân chứng cho kinh nghiệm này. Chỉ thế thì bạn mới theo được, chỉ thế thì bạn mới vươn lên, chỉ thế thì bạn mới thức tỉnh.

Vậy mà giáo huấn là đơn giản.

Phật nói: Mặc dầu khó tìm thấy và nhận ra thầy, khó hiểu, khó nhận ra hiểu biết, khó hiện thực hiểu biết này trong cuộc sống của bạn, vẫn phải nói rằng giáo huấn là đơn giản. Khó khăn nảy

sinh từ bạn; giáo huấn là rất đơn giản. Nó phải như vậy: chân lí bao giờ cũng đơn giản.

Phức tạp là ở trong bạn, và chính vì phức tạp của bạn mà chân lí đơn giản trở thành rất phức tạp. Bạn không muốn nghe hay bạn muốn nghe cái gì đó khác. Bạn tới vì an ủi, không vì cách mạng. Bạn tới để được vỗ về, bạn tới để được bảo rằng bạn hoàn toàn đúng. Bạn tới để được chấp nhận và được yêu, không phải để được biến đổi. Bạn tới để được kính trọng. Bạn cũng tới để cho bạn có thể cảm thấy rằng bạn là quan trọng, được cần tới.

Nhu cầu sâu nhất của tâm trí là được cần tới. Và nếu bạn bắt đầu cảm thấy rằng thầy cần bạn, rằng bạn là không thể thiếu được, điều đó cho bạn bản ngã lớn, nhưng bạn đã bỏ lỡ toàn thể vấn đề rồi. Bạn tới với đầy những ý niệm - và những ý niệm đó cứ gây tiếng ồn thế trong bạn - tới mức khi Phật đang nói to từ nóc nhà, thậm chí thế bạn cũng chỉ nghe thấy điều bạn muốn nghe thôi.

Một người bước vào hiệu kem. "Tôi muốn mua cả bình kem sô cô la."

"Rất tiếc, chúng tôi hết cả sô cô la rồi," nhân viên nói.

"Trong trường hợp đó tôi muốn mua một phần tư bình kem sô cô la."

"Nghe đây, chúng tôi không còn sô cô la nào cả." "Thôi được, trong trường hợp đó tôi mua kem ốc hai thìa sô cô la vậy."

"Thưa ông, chúng tôi hết sô cô la rồi, hết cả rồi!" "Thôi được, tôi đoán tôi sẽ có được một cốc kem sô cô la vậy."

"Đợi một chút!" nhân viên kêu lên. "Ông có thể đánh vần chữ hấu trong dưa hấu được không?"

"Chắc chắn!" người này nói.

"Ông có thể đánh vần chữ vàng trong cá vàng được không?"

"Dễ dàng!" người này nói.

"Được, ông có thể đánh vần chữ đéo trong sô cô la được không?"

"Đợi một chút, đéo có trong sô cô la." "Đấy là điều tôi đã cố bảo ông mãi rồi!"

Nhưng sẽ rất khó khi bạn bị ám ảnh bởi cái gì đó để hiểu một điều đơn giản. *Vậy mà giáo huấn là đơn giản.*

Làm điều phải.

Và trong con đường của Phật, điều phải là điều được làm một cách có ý thức. Đó là định nghĩa của ông ấy về điều phải. *Làm điều phải*.

Hãy thuần khiết.

Và bởi thuần khiết ông ấy bao giờ cũng ngụ ý hồn nhiên: trạng thái của không biết, trạng thái của vận hành như đứa trẻ. Ông ấy hoàn toàn đồng ý với Christ, rằng: Chừng nào ông còn chưa giống như đứa trẻ nhỏ ông sẽ không vào được vương quốc Thượng đế của ta.

Lại là đứa trẻ đi. Thông thái của bạn là chướng ngại lớn trên con đường - loại bỏ nó đi. Hồn nhiên vào.

Ở cuối con đường là tự do.

Và nếu bạn có thể hoàn thành những điều đơn giản này - nhận biết, đúng đắn, hồn nhiên - chính là ba mặt của cùng một hiện tượng có ý thức, có tính thiền, thế thì: *ở cuối con đường là tự do*. Thế thì bạn sẽ đạt tới tự do tuyệt đối. Từ của ông ấy là niết bàn. Niết bàn nghĩa là tự do tuyệt đối: không phải tự do vì bản ngã, mà tự do khỏi bản ngã; không phải là tự do vì bạn, mà là tự do khỏi bản thân bạn. Tự do của Phật tương đương với Thượng đế. Ông ấy chưa bao giờ dùng từ 'Thượng đế', bởi vì Thượng đế đã trở thành tù túng cho nhiều người. Ông ấy dùng từ 'tự do' - moksha hay niết bàn.

Niết bàn nghĩa là việc dừng lại của bản ngã; về nghĩa đen nó ngụ ý thổi tắt ngọn nến. Cũng như bạn thổi tắt ngọn nến và nó biến mất và không thể tìm lại được ở bất kì đâu - nó biến mất trong cái toàn thể - bản ngã của người chứng ngộ cũng biến mất như vậy. Và trong việc biến mất đó của bản ngã bạn trở thành vô giới hạn. Giọt sương rơi vào trong đại dương trở thành bản thân đại dương; thế thì không có giới hạn cho bạn. Đó là tự do.

Dầu vậy, kiên nhẫn.

Nhưng điều đó có thể không xảy ra hôm nay. Bạn có thể không ngay lập tức sẵn sàng để lấy cú nhảy. Mãi cho tới đó, kiên nhẫn là cần thiết. Phật nói: *Vậy mà giáo huấn là rất đơn giản*. Ông ấy đã rút gọn nó
thành vài từ: *làm điều phải*. Tức là, làm mọi thứ một cách có ý thức. *Hãy thuần khiết*... hồn nhiên, như trẻ thơ... và kiên nhẫn. Đừng vội vàng. Đến cuối, tự do là điều không tránh khỏi; nó là sản phẩm phụ của nhận biết toàn bộ.

Nếu ông làm tổn thương hay đau lòng người khác, Ông đã không học được sự tách rời.

Tách rời cũng là một trong những sản phẩm phụ của nhận biết. Nếu bạn tỉnh táo bạn không thể làm tổn thương hay đau lòng người khác được, bởi vì bạn biết không có người khác; nó tất cả là một thực tại. Làm tổn thương ai đó khác... cũng dường như bạn đang làm tổn thương bản thân mình - có thể tay phải của bạn làm bị thương tay trái bạn - và cái đau sẽ là của bạn. Bạn có thể làm bị thương ai đó, nhưng chung cuộc bạn đã làm cho mình bị thương bởi vì không có ai khác cả, nó tất cả là cái một.

Đừng xúc phạm bằng lời hay bằng hành động.

ăn điều độ.

sống trong tim ông.

tìm tâm thức cao nhất.

Những phát biểu đơn giản, không phải là thượng đế học rất phức tạp mà ông ấy đã trao cho thế giới. Ông ấy nói: Đừng xúc phạm bất kì ai, tránh điều đó. Đừng làm thương tổn bất kì ai. Mọi người thích gây tổn thương, bởi vì bạn càng có khả năng gây tổn thương, bạn càng cảm thấy có quyền lực hơn. Nhưng quyền lực này là của bản ngã, và bản ngã đang trở nên,

ngày một nhiều hơn, một tải trọng nặng cho bạn. Đừng gây tổn thương. Đừng cảm thấy bản ngã.

Ăn điều độ. Phật bao giờ cũng thiên về điều độ: tránh thái quá trong mọi thứ. Ông ấy không thiên về nhịn ăn. Ông ấy nói đừng ăn quá nhiều, và ông ấy nói đừng ăn quá ít - điều độ thôi. Ở giữa, bao giờ cũng ở giữa. Được cân bằng, giữ thăng bằng.

Sống trong tim ông. Và trượt từ đầu xuống tim, từ tư duy sang cảm giác, từ logic sang yêu.

Và tìm tâm thức cao nhất. Và chỉ giữ lại một mục đích: thường xuyên lưu tâm tới nó, nhớ tới nó - rằng bạn phải trở thành vị phật. Ít hơn thế sẽ không hoàn thành cho bạn đâu.

Tìm tâm thức cao nhất. Với các yêu cầu đơn giản này, một ngày nào đó bạn sẽ nở hoa thành hoa sen một nghìn cánh. Bạn có tiềm năng là vị phật; nếu bạn không hoàn thành nó bạn sẽ sống trong khổ, bạn sẽ chết trong khổ, bạn sẽ được sinh ra lần nữa trong khổ, và bánh xe sẽ tiếp tục.

Đây là cơ hội ở đây cho bạn nhảy ra khỏi bánh xe.

Đừng bỏ lỡ cơ hội này.

Đủ cho hôm nay.

2. Nhiều người được gọi; ít người được chọn

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi bị lẫn lộn về tôi đang đi trên con đường nào. Đôi khi tôi cảm thấy tràn đầy vui vẻ khi chơi đùa, ca hát, nhảy múa hay đánh nhau với người khác và tôi chỉ có thể thấy bản thân mình bằng việc nhìn vào người khác. Vào lúc khác tôi không thể đứng cùng bất kì ai hay có quan hệ với tất cả; tôi chỉ hạnh phúc được hoàn toàn ở với bản thân mình. Khi tôi ở cùng mọi người, tôi phán xét rằng tôi đang trốn khỏi sự một mình của mình và khi tôi ở với bản thân mình, tôi phán xét rằng tôi đang né tránh tình yêu.

Chẳng lẽ không thể ở trên cả hai con đường được sao, thay đổi giữa chúng được sao? Làm sao tôi có thể biết được khi nào tôi dùng con đường này để trốn khỏi con đường kia?

Prem Indivar, không có mục đích và không có con đường cho những người như bạn - bạn dở hơi đấy! Phật đang nói về người lành mạnh. Phật là người rất hợp lí: ông ấy phân chia, phân loại. Nhưng có loại thứ ba Phật không nhận biết tới. Người Sufi biết về loại thứ ba này; họ gọi người đó là mastas - người điên.

Không cần bạn phải thay phiên, bởi vì bằng việc thay phiên giữa con đường này và con đường khác bạn bao giờ cũng cảm thấy vấn đề này - phán xét. Khi bạn trên con đường này bạn sẽ nghĩ rằng bạn bỏ lỡ con đường kia, và điều này sẽ trở thành nỗi khổ không cần thiết.

Đơn giản ở bất kì chỗ nào bạn đang ở. Tận hưởng khoảnh khắc này, mọi khoảnh khắc - khoảnh khắc của yêu và khoảnh khắc của thiền - và đừng bị bận tâm về cái khác. Trong một khoảnh khắc đặc biệt, là toàn bộ trong nó. Chơi, yêu, nhảy múa, ca hát, quên đi việc có con đường khác. Và trong khi bạn đang cảm thấy im lặng, tĩnh lặng, một mình, và tận hưởng sự một mình của mình, quên đi việc có con đường tên là yêu.

Đây không phải là vấn đề về thay phiên một cách có ý thức giữ hai con đường; bằng không bạn sẽ trở nên bị phân chia, tinh

thần phân liệt, và bị tinh thần phân liệt là rơi xuống dưới sự lành mạnh bình thường. Mastas, người điên thực, không rơi xuống dưới sự lành mạnh - họ đi lên trên nó, họ siêu việt lên trên nó. Họ cả hai trông là điên; cả hai không còn trong thế giới của lí trí: một người đã rơi xuống dưới nó, một người đã đi lên trên nó. Theo một nghĩa nào đó họ giống nhau và theo một nghĩa nào đó họ tuyệt đối khác nhau.

Indivar, bạn là một masta. Hân hoan trong việc là bất kì cái gì bạn đang là đi. Và đây là điều tốt nhất có
thể xảy ra cho con người, điều đang xảy ra cho bạn. Điều tự nhiên cho bạn là đôi khi ở cùng với người khác và tận hưởng việc bầu bạn với họ, và đôi khi ở với bản thân bạn và tận hưởng việc bầu bạn riêng của bạn. Nó cũng giống như ngày và đêm với bạn. Bạn không cần chọn lựa: ngày được tiếp nối bởi đêm theo cách riêng của nó. Điều đó cũng giống như mùa hè và mùa đông. Nó không phải là vấn đề chọn lựa về phần bạn; nó là cái gì đó tự phát và tự nhiên đang xảy ra cho bạn. Tôi cực kì hạnh phúc với bạn - đơn giản như bạn vậy. Vứt phán xét này đi.

Cho nên để tôi nói điều đó một cách rõ ràng. Có ba khả năng: một, thiền; hai, yêu; ba, người ta chỉ có thể điên rồ - không có vấn đề chọn lựa, không có vấn đề chủ định đi trên con đường nào đó, ép buộc bản thân mình trên con đường nào đó.

Và có nhiều người ở đây cùng trong tình huống này. Ít nhất hai mươi câu hỏi đã tới tôi, và vấn đề là một. Nếu không có câu hỏi nào cho bạn và bạn có thể tận hưởng thiền mà không hề lo nghĩ về yêu, thế thì đó là con đường của bạn. Nếu bạn có thể tận hưởng yêu mà không hề bị lôi kéo bởi thiền, bị phân tán bởi thiền, đó là con đường của bạn. Nếu bạn thấy bản thân mình trong sự tổng hợp sâu sắc, rằng cả hai đang xảy ra, thế thì đó là con đường của bạn.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn là cái ta tự nhiên của bạn. Bất kì áp đặt nào cũng đều là bạo hành. Indivar, hân hoan trong việc là bất kì cái gì bạn đang là đi. Không có mục đích cho bạn, không có con đường cho bạn. Hân hoan là mục đích, hân hoan là con đường.

Thực ra, chúng ta tất cả đều ở nơi chúng ta đáng ở, chúng ta đã ở đó rồi. Con đường được cần tới để đánh thức chúng ta. Đừng bị rối loạn bởi từ 'con đường', bởi vì nó cho bạn ý niệm rằng bạn phải đi đâu đó, đạt tới chỗ nào đó; đấy chỉ là vì ngôn ngữ thôi. Chúng ta phải dùng từ, và mọi từ đều mang nặng với các nghĩa trần tục của chúng ta.

Do đó chư phật bao giờ cũng thấy khó giao cảm với bạn. Bạn không thể hiểu được im lặng, bởi vì bạn không thể im lặng được. Đó là điều tốt nhất, nếu bạn có thể ngồi im lặng cùng vị phật cho dù một phút thôi... và tất cả đều được truyền đạt.

Ở đây, ở cùng tôi, thông điệp thực của tôi là giữa các lời - chỗ dừng, khoảng hở - không trong lời. Đọc tôi giữa các dòng, không trong dòng, và bạn sẽ có khả năng hiểu tôi nhiều.

Có một câu chuyện hay:

Một nhà huyền môn nhận được một bức thư. Bức thư tới từ nhà huyền môn khác, nhưng bức thư từ ông ấy tuyệt đối trống rỗng, không có gì được viết lên nó cả. Đã có vấn đề: người đã viết bức thư này là già hơn về tuổi tác, nhưng người nhận bức thư này lại già hơn trong chứng ngộ; ông ấy đã trở nên chứng ngộ trước. Cho nên làm sao bắt đầu bức thư?

Ở Ấn Độ, nếu bạn viết thư cho người già hơn bạn phải rất kính trọng. Cho nên làm sao bắt đầu? Làm sao đề tên người này? Người này trẻ hơn, về mặt thể chất, cho nên bạn không thể bầy tỏ kính trọng được, bạn phải bầy tỏ tình yêu. Nhưng người đó lại già hơn khi có liên quan tới chứng ngộ, cho nên bạn không thể nói

với người đó cứ dường như bạn đang nói với thanh niên, người trẻ hơn bạn; bạn phải kính trọng.

Nhà huyền môn này đâm ra phân vân. Và nếu bạn không thể bắt đầu được bức thư, làm sao bạn có thể viết ra nó được? Thế là ông ấy gửi tờ giấy trống rỗng.

Nhà huyền môn kia nhận nó. Ông ấy đọc nó, hân hoan với nó. Ông ấy sung sướng tới mức một đệ tử đang ngồi cạnh đó hỏi, "Thầy trông sung sướng thế - tôi cũng có thể đọc bức thư được không?"

Bức thư được chuyển cho đệ tử, thế là anh ta đọc nó và hân hoan trong nó.

Thế rồi người thứ ba đang hiện diện trở nên quan tâm - dường như có cái gì đó rất huyền bí! Nhưng người đó không phải là đệ tử; chỉ vì tò mò mà người đó đã tới để gặp người này. Người đó nói, "Tôi cũng có thể xem được chứ?"

Cả thầy và đệ tử đều ngần ngại. Họ nhìn nhau - nói gì với người đó đây? Người đó càng trở nên mê mẩn hơn. Người đó nói, "Có cái gì đó rất huyền bí trong nó sao?"

Họ nói, "Thực sự không có gì trong nó cả! Đó là bức thư rất hiếm hoi, anh sẽ không hiểu được ngôn ngữ của nó đâu. Đó là lí do tại sao chúng tôi ngần ngại. Chúng tôi không muốn xúc phạm anh, nhưng nếu anh cứ khăng khăng thì anh có thể xem."

Người đó nhìn bên này bên kia - không có gì cả. Người đó trả lại bức thư mà chẳng nói gì và chạy ra ngoài - cả hai người này dường như điên rồi!

Chư phật không thể dùng im lặng với bạn được, bởi vì thế thì bạn sẽ không hiểu; bạn sẽ trốn ngay. Họ phải dùng lời - lời với nghĩa của bạn, cho nên họ phải rất, rất tỉnh táo trong việc chọn lời của họ, nhưng cho dù thế thì những lời đó vẫn không thích hợp.

Từ 'con đường' không thích hợp tới mức Lão Tử bao giờ cũng dùng "đường vô lộ." Bây giờ nghĩa của câu nói "đường vô lộ" là gì? Nó là tờ giấy trống rỗng. "Cổng vô môn," "nỗ lực vô nỗ lực," "hành động trong bất hành " - vô vi: tất cả những mâu thuẫn này cùng nhau, ngược đời cùng nhau, chỉ là để lay và gây choáng cho bạn ra khỏi giấc ngủ của bạn. Bằng không, không có đường và không có đâu mà đi cả. Bạn đã ở đó rồi - bạn bao giờ cũng đã ở đó rồi. Mọi điều được cần tới là: Thức dậy!

Và, Indivar, tôi có thể thấy bạn đang ra khỏi giấc mơ của bạn, giấc ngủ của bạn. Tôi có thể thấy bạn trở mình, lật người trên giường! Buổi sáng không còn rất xa xôi nữa.

Xin đừng lo nghĩ về con đường, bởi vì lo nghĩ đó có thể giữ bạn ngủ. Đừng phán xét bất kì khoảnh khắc nào. Đừng so sánh bất kì khoảnh khắc nào với bất kì khoảnh khắc nào khác, bởi vì mọi so sánh đều là quá trình suy nghĩ và mọi quá trình suy nghĩ đều giữ bạn bị gắn với tâm trí. Thảnh thơi đi. Bất kì cái gì xảy ra, cho phép nó xảy ra. Ở trong buông bỏ.

Và tôi đang nói những điều này cho bạn bởi vì đó là điều dễ nhất cho bạn; ở trong buông bỏ đi. Thượng đế sẽ đi tới bạn, bạn không đi tìm thượng đế. Mục đích sẽ xảy ra cho bạn. Và nó có thể xảy ra ở bất kì đâu; không có đường dẫn tới nó. Thực ra nó là thực tại

riêng của chúng ta; chúng ta đơn giản phải tỉnh táo để

thấy.

Ở Nhật Bản có một câu chuyện hay về một vị phật thực sự vĩ đại, Hotei. Ở Nhật Bản ông ấy còn có tên là Phật Cười, bởi vì khoảnh khắc ông ấy trở nên chứng ngộ ông ấy bắt đầu cười.

Mọi người hỏi ông ấy, "Sao ông cười?"

Ông ấy nói, "Bởi vì tôi đã trở nên chứng ngộ!" "Nhưng," họ nói, "chúng tôi không thể nào thấy

quan hệ gì giữa chứng ngộ và tiếng cười cả. Phỏng có ích gì mà cười?"

Hotei nói, "Tôi cười bởi vì tôi tìm kiếm cái gì đó đã có trong tôi rồi. Tôi đã tìm kiếm người tìm kiếm; không thể nào tìm được nó. Ông có thể tìm người tìm kiếm ở đâu đây? Làm sao ông có thể biết được người biết? Điều đó giống như con chó đuổi đuôi của nó hay như ông đi bắt cái bóng của ông; ông không thể bắt được nó. Điều đó kì khôi thế, toàn thể nỗ lực này là ngớ ngẩn thế! Đó là lí do tại sao tôi lại cười: Tôi bao giờ cũng là vị phật rồi! Bây giờ điều có vẻ rất kì lạ là trong hàng triệu kiếp tôi vẫn còn vô ý thức. Điều đó dường như không thể nào tin được làm sao tôi đã bỏ lỡ bản thân mình. Bây giờ tôi đã biết, tiếng cười lớn nảy sinh trong tôi."

Và tương truyền ông ấy tiếp tục cười cho tới chết; đó là thông điệp duy nhất của ông ấy cho thế giới. Ông ấy phải đã là một người như Indivar - dở hơi, lẩm cẩm!

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Liệu ai đó không cởi mở có thể thức dậy được không?

Deva Ashoka, không thể nào thức dậy được nếu bạn không cởi mở. Cởi mở với sự tồn tại là điều thức dậy tất cả là gì: cởi mở với mặt trời, với mặt trăng, với mưa, với gió, cởi mở với toàn thể lễ hội này của cây, của đá, đất và sao, của con vật, chim chóc, mọi người. Sự tồn tại là lễ hội, liên hoan liên tục, ngày hội hoá trang. Nếu bạn không cởi mở, nếu bạn đóng, nếu bạn không có cửa sổ và cửa ra vào nào mở tới sự tồn tại, làm sao bạn có thể thức dậy được? Thức dậy và cởi mở là đồng nghĩa.

Mọi người vẫn còn đóng trong tâm trí họ. Họ chưa bao giờ đi ra khỏi tâm trí họ và họ chưa bao giờ cho phép thực tại thấm vào trái tim họ. Một bức Trường Thành Trung Quốc trong suốt phân chia họ với thế giới. Và thế giới là thiêng liêng, sự tồn tại là Thượng đế. Thế tại sao mọi người vẫn còn đóng? - họ sợ, sợ cởi mở, bởi vì khi bạn cởi mở bạn bất an, không được bảo vệ. Khi bạn cởi mở bạn mong manh. Khi bạn cởi mở bạn không biết cái gì sẽ xảy ra, mọi thứ đều là sự ngạc nhiên. Bạn đang đi vào trong cái không biết; từng khoảnh khắc đều đem cái không biết tới cửa nhà bạn.

Tâm trí đóng sợ cái không biết; tâm trí đóng quan tâm tới cái đã biết. Tại sao? - bởi vì với cái đã biết là dễ quản lí hơn. Tâm trí biết mọi thứ về nó, nó láu cá và hiệu quả về điều đó. Nhưng tâm trí đóng thực sự ở

dưới bình thường; nó còn chưa là con người. Nó không thể thông minh được.

Thông minh cần thách thức thường xuyên, đương đầu với thực tại, bởi vì chỉ qua việc đương đầu mà thông minh của bạn được mài sắc; tiềm năng của bạn trở thành thực tại.

Deva Ashoka, không thể vẫn còn đóng và thức dậy được. Bạn đang thử điều đó, tôi biết! Nhưng điều đó là không thể được theo chính bản chất của mọi sự. Tôi cảm thấy từ bi sâu sắc cho bạn. Tôi muốn giúp bạn, nhưng bạn không cho phép tôi. Bạn không cho phép tôi cầm tay bạn trong tay tôi. Bạn không cho phép năng lượng của tôi chạm vào trái tim bạn, làm nó cảm động,

đem điệu vũ tới cho nó. Bạn vẫn còn tỉnh táo - bạn vẫn còn tỉnh táo chỉ để canh gác cho bản thân bạn. Bạn sợ, sợ rơi vào tình yêu sâu sắc, bởi vì khoảnh khắc bạn rơi vào trong tình yêu sâu sắc bản ngã biến mất. Nó là một loại cái chết, và người ta không thể nào được bảo đảm điều gì sẽ xảy ra sau đó.

Phục sinh bao giờ cũng giống như điều huyền thoại, mặc dầu nó xảy ra, đó là điều không tránh khỏi. Nếu bạn sẵn sàng chết, phục sinh xảy ra.

Lời cuối cùng của Jesus là, "Xin tha thứ cho những người này, bởi vì họ không biết điều họ đang làm. Và con không yêu cầu cái gì từ ngài cả: để ý chí của ngài được thực hiện, để vương quốc của ngài tới."

Đây là buông xuôi! Đây là cởi mở toàn bộ với Thượng đế: không phàn nàn, không bực tức, thậm chí không chống lại những người đang giết ông ấy. Tin cậy là toàn bộ; chính bởi vì sự kiện này mà phục sinh xảy ra. Điều có thể không phải là sự kiện lịch sử rằng

Jesus đã sống lại sau ba ngày, nhưng nó là sự kiện siêu hình. Và sự kiện siêu hình là thực nhiều hơn là sự kiện lịch sử; nó chỉ ra cái gì đó của chiều sâu của con người. Nếu bạn có thể chết đi như một bản ngã, bạn sẽ được phục sinh như vị phật, như một christ.

Thoát ra khỏi tâm trí bạn đi, Ashoka! Nhưng chúng ta cứ đi theo vòng tròn...

Người mẹ đưa đứa con trai của mình tới nhà tâm thần và phàn nàn rằng nó bao giờ cũng nghĩ về dục.

Bác sĩ vẽ một hình vuông lên trên mảnh giấy, nhìn đứa bé và hỏi, "Con trai, cái gì xảy tới trong đầu con khi con nhìn hình vẽ này?"

Đứa bé trả lời, "Trông như cái cửa sổ ạ."

Bác sĩ nói, "Con nghĩ điều gì đang diễn ra đằng sau cửa sổ đó?"

"Mọi người ở sau cửa sổ đó," đứa bé đáp. "Họ ôm, hun và nàm tình."

Bác sĩ vẽ ra một vòng tròn và hỏi, "Cái gì tới trong

đầu con khi con thấy cái này?"

Đứa bé nói, "Đó là lỗ vòm cửa sổ."

"Và con nghĩ điều gì đang diễn ra đằng sau ô cửa sổ đó?" bác sĩ hỏi.

"A," đứa bé nói, "Có những người đằng sau lỗ vòm cửa sổ đó không mặc quần áo, uống rượu, làm tình và khiêu vũ."

Bác sĩ nói, "Này con, con ra khỏi phòng được không? Bác muốn thảo luận việc với mẹ con."

Đứa trẻ đứng dậy đi ra và khi nó đi tới cửa nó quay lại và nói, "Này, bác sĩ, cháu có thể lấy những bức tranh bẩn thỉu bác vẽ được không?"

Tâm trí đóng cứ diễn giải cuộc sống, sự tồn tại, theo định kiến riêng và quan niệm riêng của người ta, được thu nhận một cách vô ý thức, và do đó vẫn còn không sẵn có cho thực tại. Cho dù bạn bắt gặp vị phật, cho dù bạn gặp Christ hay Krishna hay Khổng tử, bạn vẫn bỏ lỡ. Họ có thể nói với bạn về điều tối thượng, nhưng bạn sẽ chỉ nghe về điều trần tục. Họ sẽ nói về điều thiêng liêng, nhưng bạn sẽ không nghe điều họ đang nói đâu; bạn sẽ nghe theo tâm trí đóng của mình. Nó có những ý niệm cố định.

Hôm đó là ngày các y tá nghỉ, và bác sĩ ló đầu vào phòng đợi để hỏi, "Ai là người tiếp?"

Một anh chàng đứng dậy và nói, "Tôi, thưa bác sĩ." "Anh có chuyện gì?" bác sĩ hỏi. Thế là anh chàng
này tô tô nói với bác sĩ. Bác sĩ túm lấy cánh tay anh ta, kéo anh ta vào văn phòng mình và bảo anh ta: "Đừng bao giờ làm điều đó lần nữa nhé, đặc biệt không làm ở chỗ đông người. Lần sau nói rằng mũi anh hay mắt anh làm phiền anh."

Vài tuần trôi qua và anh chàng này quay lại. Y tá lại nghỉ, và khi bác sĩ hỏi, "Ai là người tiếp?" anh chàng này nói, "Tôi đây."

Bác sĩ hỏi, "Anh có chuyện gì?"

Anh chàng này đáp, "Tai tôi gây chuyện cho tôi." "Có gì sai với nó?"

"Tôi không thể đái được từ nó!"

Ngay cả lời khuyên lớn lao cũng vô dụng - bạn sẽ đi tới kết luận riêng của mình lặp đi lặp lại.

Ashoka, đó là cách bạn đã bỏ lỡ nhiều điều có thể ở đây. Cởi mở đi - bạn không có gì để mất cả. Cởi mở đi! Nhìn xem: bạn có thể mất gì nếu bạn cởi mở? Bạn đã có gì nào? Nhưng mọi người cứ canh giữ cái trống rỗng của họ, cái không của họ, bình bát xin ăn của họ, sợ sệt nhiều thế.

Ở Ấn Độ chúng ta có câu chuyện rằng có lần một người trần trụi được hỏi, "Chúng tôi chưa bao giờ thấy ông tắm cả."

Ông ta nói, "Tôi chưa bao giờ tắm, bởi vì nếu ông để quần áo trên bờ sông và ông đi tắm trong sông, ai đó có thể lấy cắp chúng."

Những người đã hỏi nói, "Nhưng ông ở trần truồng cơ mà! Sao ông phải lo nghĩ về quần áo?"

Nhưng người này thậm chí không sẵn sàng thấy rằng mình ở trần truồng. Người đó muốn tin rằng người đó có áo quần đẹp. Ai muốn thấy sự trần trụi của mình?

Và, Ashoka, bạn trống rỗng đấy, bạn trần trụi đấy. Không có gì để mất cả. Thảnh thơi và cởi mở đi. Và

bạn có tất cả để thu lấy, bạn có mọi thứ - toàn thể vũ trụ để thu lấy. Chỉ bằng việc thức dậy người ta trở thành người chủ, bằng không người ta vẫn còn là nô lệ.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Để chúng tôi xem thầy thoát ra khỏi cái một này, thầy tinh quái thủ đoạn lắm! Thầy thường xuyên bảo chúng tôi rằng tính chất sannyas không có nghĩa là từ bỏ thế giới mà từ bỏ bản ngã thôi. Vậy mà khi chúng tôi quyết định ở cùng thầy chúng tôi chấm dứt bằng việc từ bỏ gia đình, công việc, tiền bạc và của cải; không gian riêng của chúng tôi, đôi khi của gia đình và bạn bè chúng tôi nữa. Chúng tôi không đưa ra từ bỏ chính thức nào, nhưng đằng nào điều đó vẫn xảy ra, và chúng tôi nở hoa và hoàn toàn hạnh phúc. Thầy tinh quái thế, điều đó thật đẹp!

Tính chất sannyas có thể có hai khả năng. Một là từ bỏ chính thức. Điều đó nghĩa là kìm nén, điều đó nghĩa là trốn thoát. Điều đó là xấu. Điều đó đã là cách thức trong quá khứ. Nó là phủ định cuộc sống; nó là phản cuộc sống. Nó hứa hẹn cho

bạn mọi vui vẻ trên cõi trời. Thực ra, chính do tham mà bạn từ bỏ thế giới này. Từ bỏ chính thức là rởm; nó là đồ giả. Nó không phải là đoá hoa thực, nó không có hương thơm. Ngược

lại, sâu bên dưới nó là tham lớn lao: tham về cuộc sống khác, về cuộc sống vĩnh hằng, về vui vẻ của cõi trời.

Nhìn vào kinh sách của thế giới và bạn sẽ ngạc nhiên. Cách họ mô tả cõi trời hay thiên đường chẳng là gì ngoài giấc mơ của tâm trí rất tham, nhục dục, vật chất. Nó chẳng liên quan gì tới tôn giáo chút nào.

Trong ý niệm của người Mô ha mét giáo về cõi trời có đàn bà đẹp; họ bao giờ cũng vẫn cứ còn trẻ mãi. Và không chỉ đàn bà đẹp đâu. Bởi vì trong các nước Mô ha mét giáo đồng dục đã từng là một truyền thống lâu, lâu dài, nam thanh niên cũng sẵn có, con trai đẹp. Và những dòng sông rượu - bạn không cần tới tiệm rượu!... những con sông rượu. Uống, bơi, chìm sâu trong rượu! Và cây bằng vàng, và hoa bằng kim cương và ngọc lục bảo. Đây là loại mơ gì vậy? Đây là mơ của ai? Tham được phóng chiếu. Nó không phải là từ bỏ. Nó có vẻ giống từ bỏ nhưng nó không phải là từ bỏ.

Và cũng điều đó là trường hợp cõi trời của người Hindu và thiên đường của người Ki tô giáo. Thực ra, từ Ki tô giáo 'thiên đường - paradise' bắt nguồn từ firdaus của tiếng A rập. Firdaus nghĩa là khu vườn có tường của hoan lạc, cũng như các hoàng đế và các vị vua lớn thường có khu vườn thượng uyển có tường bao để hoan lạc. Để thu được nó bạn phải từ bỏ thế giới này.

Nếu bạn nhìn vào nó trong ánh sáng đúng, thế thì cái gọi là phàm nhân cũng không trần tục thế, không vật chất thế như cái gọi là người thế giới khác. Chính bởi vì điều này mà đất nước này, vốn tự nghĩ mình rất tôn giáo, là không tôn giáo chút nào; nó rất vật chất: trên bề mặt là tôn giáo, nhưng sâu bên dưới là ham muốn hoan lạc.

Loại thứ hai của tính chất sannyas - loại tôi đang đưa vào trong thế giới này - không phải là loại từ bỏ chính thức. Thực ra, tôi chưa bao giờ dùng từ 'từ bỏ' chút nào. Tôi nói: tính chất sannyas là hân hoan. Hân hoan trong cuộc sống, trong tình yêu,

trong thiền, trong những cái đẹp của thế giới này, trong cực lạc của sự tồn tại - hân hoan trong mọi thứ! Biến đổi cái trần tục thành cái thiêng liêng đi. Biến bờ này thành bờ kia đi. Biến trái đất thành thiên đường.

Và thế rồi một cách gián tiếp, từ bỏ nào đó bắt đầu xảy ra. Nhưng điều đó xảy ra, bạn không làm nó. Nó không phải là việc làm, nó là việc xảy ra. Bạn bắt đầu từ bỏ cái ngu xuẩn của mình; bạn bắt đầu từ bỏ rác rưởi. Bạn bắt đầu từ bỏ những quan hệ vô nghĩa. Bạn bắt đầu từ bỏ những việc không đáp ứng cho bản thể bạn. Bạn bắt đầu từ bỏ những chỗ mà trưởng thành là không thể được. Nhưng tôi không gọi nó là từ bỏ, tôi gọi nó là hiểu biết, nhận biết.

Nếu bạn đang cầm đá trong tay cứ tưởng rằng chúng là kim cương, tôi sẽ không bảo bạn từ bỏ những hòn đá đó đâu. Tôi sẽ đơn giản nói, "Tỉnh táo và có cái nhìn khác đi!" Nếu bạn tự thấy rằng chúng không phải là kim cương, có nhu cầu nào từ bỏ nó không? Chúng sẽ rơi khỏi tay bạn theo cách riêng của chúng. Thực ra, nếu bạn vẫn muốn mang chúng bạn sẽ phải làm nỗ lực lớn, bạn sẽ phải mang ý chí lớn, để vẫn mang chúng. Nhưng bạn không thể mang chúng lâu được; một khi bạn đã thấy rằng chúng vô dụng, vô nghĩa, bạn nhất định vứt chúng đi.

Và một khi tay bạn trống rỗng bạn có thể tìm những kho báu thực. Và kho báu thực không có trong tương lai - như chúng vẫn thường có trong khái niệm

cổ về tính chất sannyas. Kho báu thực là ngay bây giờ,

ở đây.

Một chàng thanh niên rất đẹp trai vừa mới được thuê làm trong một công ti kế toán lớn. Được một chốc anh thanh niên tới ông Diamond, trưởng phòng mình, và nói, "Tôi rất tiếc phải nói với ông, nhưng một số bà trẻ trong văn phòng này cám dỗ tôi nhiều lắm."

"Vững vàng lên, anh thanh niên," đó là lời đáp, "và anh sẽ được thưởng trên cõi trời đấy."

Vài tuần sau chàng trai lại phàn nàn. "Thưa ông Diamond," anh ta nói, "tôi không biết phải làm gì! Lần này đó là một cô tóc hoe đỏ đẹp theo đuổi tôi."

"Cưỡng lại đi, con ta, và anh sẽ được phần thưởng trên cõi trời đấy."

"Tôi không biết tôi có thể cưỡng lại được bao lâu nữa," chàng thanh niên nói. "Nhân tiện, thưa ông Diamond, ông nghĩ phần thưởng mà tôi sẽ được trên cõi trời là gì?"

"Một bó cỏ khô thôi, chàng ngốc ạ!"

Vâng, đó là điều bạn sẽ được đấy! Nếu việc từ bỏ của bạn là để được cái gì đó trong thế giới kia, bạn sẽ đơn giản được bó cỏ khô thôi, chàng ngốc ạ! Bởi vì nó là tham được phóng chiếu, và tham sẽ vẫn còn không được thoả mãn. Cái gọi là người tôn giáo tham điều vĩnh hằng - và bạn trở nên mang tính tôn giáo chỉ khi tham biến mất toàn bộ.

Cõi trời không phải là đâu đó khác: nó là cách sống. Địa ngục cũng vậy - phong cách sống. Địa ngục là sống vô ý thức; cõi trời là sống có ý thức. Địa ngục là sáng tạo riêng của bạn, cõi trời cũng vậy. Nếu bạn cứ sống một cách vô ý thức, qua ham muốn vô ý thức của bạn, qua bản năng, động cơ - những cái mà bạn không là người chủ, chỉ là nạn nhân - thế thì bạn tạo ra địa ngục quanh bản thân mình đấy. Nhưng nếu bạn bắt đầu sống một cuộc sống có ý thức, cuộc sống của việc đem tới ngày một nhiều ánh sáng vào góc sâu, tối của bản thể bạn, nếu bạn bắt đầu sống đầy ánh sáng, cuộc sống của bạn là cực lạc từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc.

Không cần cây phải bằng vàng. Chúng hoàn toàn đẹp như chúng đang đấy. Thực ra, cây bằng vàng sẽ là cây chết. Và hoa hồng không cần bằng kim cương; hoa hồng bằng kim cương sẽ không là hoa hồng, chúng sẽ không sống. Và chỉ người ngu mới cần sông rượu. Người sống một cách có ý thức thì say sưa thế với vui vẻ cực kì của việc thở, với vui vẻ cực kì của hiện hữu, với vui vẻ của chim hót và mặt trời mọc buổi sáng... người đó say sưa với sự tồn tại tới mức người đó không cần ma tuý khác - rượu cồn, LSD, mescaline hay marijuana. Người đó chẳng cần gì! Người đó bao giờ cũng trong cực lạc phiêu diêu, và cực lạc đó là cái gì đó toát ra từ bản thể bên trong của người đó; nó là hương thơm riêng của người đó. Không chỉ người đó say sưa đâu - bất kì

ai tới với người đó, ở với người đó, đều trở nên say sưa với bản thể người đó.

Tôi là người say đấy! Nếu bạn cho phép bản thân bạn được ở đây và có sẵn cho tôi, bạn nhất định trở thành người say.

Đó là điều đã xảy ra. Tôi không quanh co, tôi đơn giản là người say! Và tôi không cố gắng theo cách quanh co để làm cho bạn từ bỏ thế giới này; tôi đơn giản cố gắng làm cho bạn nhận biết về thế giới thực. Khi cái thực được biết cái giả biến mất. Biết cái thật là thật là đủ: cái giả biến mất - nó trở thành không thực chất.

Nếu bạn ở đây cùng tôi, không phải là bạn phải từ bỏ gia đình mình đâu; trái lại, bạn ở đây cùng tôi bởi vì bạn đã tìm thấy gia đình bạn ở đây. Nếu bạn đã vứt bỏ công việc của bạn, đấy không phải là vì bản thể bạn ở đây đâu; ngược lại, bạn đã tìm thấy tính sáng tạo của bạn ở đây, bạn đã tìm thấy vui vẻ của bạn ở đây. Bạn đã tìm thấy công việc thực, đích thực của bạn; do đó cái giả đã biến mất. Nó là quá trình biến đổi.

Nhưng nhấn mạnh của tôi là đừng bao giờ từ bỏ bất kì cái gì; nhấn mạnh của tôi là vào hân hoan ngày một nhiều hơn. Và hân hoan của bạn nhất định thay đổi hình mẫu cuộc sống của bạn. Bạn không thể vẫn còn như cũ khi bạn thiền, khi bạn trở nên nhận biết. Làm sao bạn có thể vẫn còn như cũ được? Làm sao bạn có thể cứ làm cùng những điều ngu xuẩn được? Nó là có thể khi bạn vô ý thức; nó là không thể khi bạn trở nên ý thức.

Một lính vừa trở về từ nước ngoài sau ba năm, tới một trại đóng ở gần thị trấn quê nhà anh ta. Anh ta tự nhiên rất lo âu khi gặp vợ mình, nhưng càng cố anh ta càng không thể cãi để xin hơn hai giờ đi phép của mình được.

Sau sáu giờ vắng mặt anh ta quay lại trại. "Anh làm cái chết tiệt gì mà vắng mặt hơn bốn giờ phép thế?" viên trung sĩ sủa lên.

"Thế này, ông thấy đấy," người lính nói, "khi tôi về nhà thấy vợ đang trong bồn tắm, và tôi phải mất bốn giờ để phơi khô bộ quân phục!"

Khi bạn sống cuộc sống vô ý thức, bạn sống theo cách khác.

Khi Tom, người điều hành cơ quan bảo hiểm trẻ mới lên, xuất hiện tại nhà của Ed bạn mình vào những giờ sáng sớm, hỏi xin tá túc qua đêm, Ed lo lắng bởi dáng vẻ thất thần của anh bạn mình. "Có chuyện gì vậy, Tom? Anh và vợ anh đánh nhau sao?"

"Ấy a, khi tới về nhà đêm qua tớ đã thực sự bị đánh, gần chết, cho nên khi cô ấy đòi tớ năm mươi đô la cho bộ quần áo mới..."

"Thế ư?"

"Thế đấy, tớ đoán tớ phải đã nửa ngủ hay cái gì đó, bởi vì tớ đã nói, 'Thôi được, nhưng chúng ta kết thúc việc ra lệnh này trước hết đã.'"

Tất cả các bạn là người Anh, hay cái gì? Bạn không thể hiểu được chuyện cười đơn giản thế sao? Sống cuộc sống vô ý thức bạn thậm chí nhất định bỏ lỡ chuyện đùa rồi!

Khoảnh khắc bạn đổi từ tâm trí sang thiền toàn thể cuộc sống của bạn sẽ bị ảnh hưởng. Điều đó là tự nhiên. Nếu nó không bị ảnh hưởng, điều đó sẽ là cái gì đó phi tự nhiên. Mối quan hệ của bạn nhất định thay đổi.

Chẳng hạn, một người có thể tin rằng anh ta yêu vợ mình. Khoảnh khắc anh ta bắt đầu thiền điều đó sẽ trở nên rõ ràng và minh bạch liệu anh ta có yêu cô ấy hay không. Anh ta có thể không bao giờ đã yêu cô ấy. Anh ta có thể đơn giản dùng cô ấy như một đối tượng dục, hay anh ta có thể dùng cô ấy như cái thay thế cho người mẹ. Anh ta có thể dùng cô ấy bởi vì anh ta không thể ở một mình được, nhưng anh ta có thể không bao giờ đã yêu cô ấy. Anh ta có thể phụ thuộc vào cô ấy; cô ấy có thể có tiện dụng lớn.

Nhưng dùng người khác là vô đạo đức, xấu xí - và giả vờ rằng bạn yêu... Và tôi không nói rằng bạn đang làm điều đó có ý thức; nó có thể chỉ là điều vô ý thức thôi. Bạn thậm chí không thể nhận biết được rằng bạn không yêu cô ấy; Bạn cũng có thể nghĩ rằng bạn yêu cô ấy. Bạn có thể không lừa dối cô ấy một cách có chủ ý; bạn có thể lừa cô ấy và bạn có thể tự lừa mình nữa.

Nhưng nếu bạn bắt đầu thiền, mọi sự sẽ trở thành rõ ràng. Bạn sẽ có nhiều ánh sáng hơn trong cuộc sống của bạn; cũng như khi bạn mang cây nến vào phòng tối bạn bắt đầu thấy rõ ràng. Trong bóng tối cửa sổ trông như cửa ra vào; bây giờ nó không còn là cửa ra

vào nữa. Hay bức tranh, khung tranh, trong bóng tối và nhập nhoạng trông giống như cửa sổ; nó không còn là cửa sổ. Bởi vì bạn thấy mọi sự rõ ràng bạn không thể hành xử theo cách cũ được. Bạn sẽ phải thay đổi; bạn sẽ phải thu xếp lại toàn thể cuộc sống của bạn.

Đó là điều xảy ra cho mọi sannyasin. Nếu tình yêu của bạn là thực, nó sẽ sâu sắc thêm; nếu nó là giả, nó sẽ biến mất. Nếu bạn kính trọng bố mẹ bạn chỉ là hình thức, nó sẽ biến mất; nếu kính trọng của bạn với bố mẹ bạn là thực tại, nó sẽ trở nên ngày một sâu lắng hơn. Công việc bạn làm - nếu nó là sự hoàn thành của trái tim bạn, bạn sẽ đi sâu hơn vào trong nó.

Hoạ sĩ sẽ trở thành hoạ sĩ vĩ đại hơn, nhạc sĩ sẽ có viễn kiến mới, nhà thơ sẽ có những sáng suốt mới - nếu nhà thơ thực sự là nhà thơ, chỉ thế thôi. Nếu nhà thơ chỉ chơi với việc sắp từ và viết thơ chỉ để trở nên nổi tiếng và thơ không phải là chuyện tình của người đó, người đó không sẵn sàng hi sinh cuộc sống của mình cho nó, thế thì thơ ca sẽ biến mất. Nhưng nó không phải là từ bỏ cái gì cả. Bạn không từ bỏ cái gì cả! Vài thứ biến mất; vài thứ khác sẽ xuất hiện.

Một điều là chắc chắn: sau thiền, sau tính chất sannyas của tôi, bất kì điều gì xảy ra đều sẽ cho bạn nhiều hoàn thành hơn, chín muồi hơn, bắt rễ hơn, định tâm hơn. Nó sẽ trở thành cuộc sống không chỉ lớn lên già đi mà còn lớn lên hướng tới các đỉnh cao và chiều sâu. Bạn sẽ bắt đầu sống không chỉ cuộc sống theo chiều ngang mà cuộc sống theo chiều đứng nữa. Bạn sẽ sống theo chiều ngang khi nó được cần tới; bằng không chín mươi phần trăm năng lượng của bạn sẽ bắt đầu đi vào trong chiều đứng, hướng tới các đỉnh cao và chiều sâu.

Thế thì cõi trần này, thế giới này, trở thành cơ hội duy nhất cho trưởng thành. Và người đang dùng thế giới, cõi trần, cuộc sống này, như cơ hội cho trưởng thành là đang trên con đường đúng. Nếu bạn không chỉ lớn lên về tuổi tác mà bạn còn trưởng thành lên, thế thì

bạn đã sống đúng. Và nó không phải là từ bỏ: nó là hân hoan, nó là biết ơn Thượng đế.

Xã hội của bạn, cha mẹ của bạn, thầy giáo của bạn, tu sĩ của bạn, chính khách của bạn, họ tất cả đều cố gắng áp đặt cái gì đó

lên bạn, và bạn đang mang tất cả những cái đó. Nhưng bất kì cái gì bị áp đặt lên bạn sẽ vẫn còn là gánh nặng và bạn sẽ bị nghiền nát dưới trọng lượng của nó, và trọng lượng này sẽ cứ tăng lên mọi ngày.

Chức năng của thầy là hoàn tác lại điều các thầy giáo, tu sĩ và chính khách đã làm cho bạn. Ở đây tôi chỉ làm mọi sự thành rõ ràng cho bạn. Tôi không áp đặt bất kì kỉ luật nào. Tôi không trao cho bạn bất kì tính cách nào. Tôi đơn giản cho bạn nhiều tâm thức hơn, nhiều ánh sáng hơn. Thế rồi bạn phải tìm ra tính cách của mình. Thế rồi bạn phải tìm ra phong cách sống của mình, hình mẫu sống của mình.

Tôi cho bạn chỉ một cây nến nhỏ; thế rồi bạn có thể tìm thấy con đường của bạn trong bóng tối của cuộc sống. Và ngay cả một cây nến nhỏ cũng đủ. Nếu một không gian nhỏ quanh bạn trở nên được chiếu sáng và bạn có thể tiến ba, bốn bước trong ánh sáng đó, thế là đủ; bởi vì vào lúc bạn đi bốn bước, ánh sáng đi bốn bước phía trước bạn. Với một cây nến nhỏ người ta có thể đi qua mười nghìn dặm trong bóng tối.

Và tôi không chống lại cuộc sống chút nào, như tính chất sannyas cũ đã từng là vậy. Tính chất sannyas cũ có một ý niệm rất kì lạ: rằng nếu bạn muốn đạt tới Thượng đế, bạn phải phản cuộc sống - cứ dường như Thượng đế chống lại cuộc sống. Nếu Thượng đế mà chống lại cuộc sống, cuộc sống chắc đã không tồn tại

lấy một khoảnh khắc. Ai cứ nuôi dưỡng cuộc sống? Ai cứ rót năng lượng vào cuộc sống?

Nhà thơ Ấn Độ vĩ đại, Rabindranath, đã nói, "Bất kì khi nào một đứa trẻ được sinh ra, tôi nhảy múa, tôi hân hoan. Tại sao? Bởi vì đứa trẻ cho tôi sự chắc chắn tuyệt đối rằng Thượng đế vẫn chưa trở thành vô vọng, rằng ngài vẫn còn hi vọng. Từng đứa trẻ mới đều đem tới sự chắc chắn này cho thế giới, rằng Thượng đế vẫn quan tâm tới nhân loại, rằng ngài đã không bỏ bẵng dự án này, rằng ngài vẫn còn hi vọng là chư phật sẽ được sinh ra, rằng ngài vẫn cứ tạo ra những đứa trẻ mới, rằng ngài không mệt mỏi, rằng hi vọng của ngài là vô hạn và kiên nhẫn của ngài là vô hạn."

Thượng đế yêu thế giới. Nó là sáng tạo của ngài. Phủ nhận nó là phủ nhận ngài. Nếu bạn phủ nhận bức tranh, bạn đã phủ nhận hoạ sĩ. Nếu bạn kết án bài thơ, bạn đã kết án nhà thơ. Nếu bạn bác bỏ điệu vũ, bạn đã bác bỏ vũ công. Và logic ngu xuẩn này đã diễn ra trong nhiều thế kỉ: chấp nhận Thượng đế, ca ngợi Thượng đế, và phủ nhận cuộc sống! Và cùng những người này cứ nói đi nói lại mãi là Thượng đế đã tạo ra thế giới. Thế thì sao ngài đã tạo ra thế giới? Để cho bạn có thể từ bỏ nó sao? Để cho bạn có thể bác bỏ nó sao? Để cho bạn có thể kết án nó và trở thành thánh nhân lớn sao?

Thượng đế đã tạo ra thế giới này như một cơ hội để trưởng thành. Trưởng thành cần nhiều, nhiều cơ hội, thách thức.

Tôi đã nghe một câu chuyện:

Một nông dân, một nông dân già, chín chắn, dày dạn, một hôm rất, rất giận Thượng đế - và ông ấy là một người thành tâm lớn lao. Ông ấy nói với Thượng đế trong lời cầu nguyện sáng của mình, "Tôi phải nói nó như nó đang đấy - thế là đủ rồi! Ngài không hiểu ngay cả ABC về nông nghiệp! Khi cần mưa thì lại không có mưa; khi không cần mưa ngài cứ trút chúng xuống. Đây là điều vô nghĩa gì vậy? Nếu ngài không hiểu nông nghiệp ngài có thể hỏi tôi - tôi đã dành cả đời mình cho nó. Cho tôi một cơ hội: mùa tới, để tôi quyết định và xem điều gì xảy ra."

Đó là một câu chuyện cổ. Vào những ngày đó mọi người có tin cậy tới mức họ có thể nói chuyện trực tiếp với Thượng đế, và tin cậy của họ tới mức câu trả lời nhất định xảy ra.

Thượng đế nói, "Được rồi, vụ này ông quyết định!"

Thế là người nông dân này quyết định, và ông ta rất sung sướng bởi vì bất kì khi nào ông ấy muốn có mặt trời đều có mặt trời, bất kì khi nào ông ấy muốn mưa đều có mưa, bất kì khi nào ông ấy muốn mây đều có mây. Và ông ấy tránh mọi nguy hiểm, mọi nguy hiểm có thể mang tính phá hoại mùa màng; ông ấy đơn giản bác bỏ chúng - không gió to, không có khả năng nào cho bất kì huỷ hoại gì cho vụ thu hoạch. Và lúa mì của ông ấy bắt đầu mọc cao hơn bất kì người nào đã từng thấy; nó cao trên chiều

cao con người. Và ông ấy rất sung sướng. Ong ấy nghĩ, "Bây giờ mình sẽ chỉ cho ngài!"

Và thế rồi cây trồng được chặt đem về và ông ấy rất phân vân. Chẳng có hạt lúa mì nào cả - chỉ toàn vỏ trấu trống rỗng mà không có hạt lúa mì bên trong

chúng. Cái gì đã xảy ra? Cây lớn thế - cây lớn đủ để có hạt mì to hơn hạt lúa mì thường bốn lần - nhưng lại chẳng có hạt mì nào cả.

Và bỗng nhiên ông ấy nghe thấy tiếng cười lớn từ trên mây. Thượng đế cười và ngài nói, "Bây giờ ông nói gì nào?"

Người nông dân nói, "Tôi phân vân quá, bởi vì không có khả năng nào của huỷ hoại và tất cả những cái giúp đỡ đều được cung cấp. Và cây cối đã mọc tốt thế, và cây trồng xanh tươi và đẹp thế! Chuyện gì đã xảy ra cho hạt mì của tôi?"

Thượng đế nói, "Bởi vì không có nguy hiểm - ông đã né tránh mọi nguy hiểm - điều đó là không thể được để hạt mì trưởng thành. Nó cần thách thức."

Thách thức đem tới tính toàn vẹn; bằng không người ta vẫn còn là hổng hoác, trống rỗng. Nếu mọi tiện nghi đều được cung cấp cho bạn và không có nguy hiểm trong cuộc sống của bạn, bạn sẽ vẫn còn hổng hoác và trống rỗng. Thượng đế cho cuộc sống với mọi nguy hiểm của nó.

Tính chất sannyas của tôi là chấp nhận thách thức này. Sống nguy hiểm là điều tính chất sannyas của tôi tất cả là gì. Bạn càng sống nguy hiểm, bạn càng nhận nguy hiểm, bạn càng trưởng thành hơn, bạn càng trở nên được hợp nhất, kết tinh, linh hồn của bạn càng trở thành hiện tượng rõ ràng, rành mạch hơn. Bằng không nó vẫn còn mông lung, mù mờ, nghi ngại.

Tôi tất cả đều vì cuộc sống. Nếu bạn hỏi tôi, Thượng đế và sáng tạo của ngài không phải là hai điều tách biệt. Đấng sáng tạo đã trở thành việc sáng tạo

riêng của mình. Việc sáng tạo và đấng sáng tạo là một. Tôi ở trong tình yêu mênh mông với cuộc sống. Và đây là thông điệp của tôi cho bạn: Yêu cuộc sống một cách toàn bộ! Được tham gia cùng cuộc sống! Đừng giữ lại, bởi vì bất kì điều gì bạn giữ lại đều sẽ vẫn

còn trống rỗng. Trở nên được cam kết với cuộc sống: cam kết đa chiều được cần tới.

Các nhà khoa học nói rằng ngay cả người vĩ đại nhất chỉ dùng mười lăm phần trăm tiềm năng của họ - ngay cả người vĩ đại nhất đấy! Nói gì về người thường? Họ chỉ dùng năm đến bẩy phần trăm tiềm năng của họ. Nghĩ mà xem: nếu mọi người mà dùng một trăm phần trăm tiềm năng của minh, nếu từng người đều là ngọn đuốc bùng cháy từ cả hai đầu cùng nhau, với sự mãnh liệt, với đam mê, với tình yêu, thế thì cuộc sống sẽ là lễ hội vô cùng. Và bạn sẽ thấy nhiều christ thế, nhiều chư phật thế đang bước đi trên trái đất này! Nhưng bởi vì ý niệm cổ về từ bỏ này mà chúng ta đã bỏ lỡ nhiều.

Tôi muốn mang tới một khái niệm hoàn toàn mới về tính chất sannyas cho thế giới này: tính chất sannyas biết yêu, tính chất sannyas biết cách trở nên cam kết, tính chất sannyas đi tới cốt lõi sâu nhất của cuộc sống.

Nhưng không ai khác có thể quyết định được điều đó cho bạn. Ngay cả tôi cũng không thể quyết định được cho bạn. Tôi chỉ có thể làm mọi sự rõ ràng cho bạn thôi. Tôi có thể cho bạn bản đồ, nhưng bạn phải đi, bạn phải thực hiện cuộc hành trình, bạn phải di chuyển. Và nhớ một điều: bản đồ của tôi sẽ thực sự là bản đồ của tôi và nó không thể đích xác là bản đồ của bạn. Nó có thể cho bạn vài gợi ý, vài chỉ dẫn, nhưng

nó không thể đích xác là bản đồ của bạn được bởi vì bạn là người khác toàn bộ. Bạn là duy nhất tới mức không bản đồ nào của bất kì ai khác có thể là bản đồ của bạn được. Vâng, bằng hiểu biết bản đồ của tôi, bạn sẽ trở nên nhận biết về nhiều thứ về bản thân bạn, nhưng bạn không theo nó một cách mù quáng; bằng không bạn sẽ trở thành người rởm.

Nghe tôi, nghe lời của tôi, nghe im lặng của tôi, nghe bản thể của tôi. Cố gắng hiểu điều đang xảy ra ở đây, điều đang được diễn ra ở đây, và thế rồi quyết định về phần riêng của bạn. Đừng đổ trách nhiệm lên vai bất kì ai khác. Đây là con đường để trưởng thành. Đây là con đường để đạt tới.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi có nhiều bạn bè, nhưng câu hỏi là: ai là bạn thực? bao giờ cũng nảy sinh trong tâm trí tôi. Xin thầy nói điều gì về điều đó?

Satyam, bạn đang hỏi từ đầu sai rồi. Đừng bao giờ hỏi, "Ai là bạn thực của tôi?" Hãy hỏi, "Tôi có là bạn thực của ai đó không?" Đó mới là câu hỏi đúng. Sao bạn lại lo nghĩ về người khác - liệu họ có là bạn của bạn hay không?

Câu ngạn ngữ là: Người bạn khi cần là người bạn thực. Nhưng sâu bên dưới đó là tham đấy! Đó không phải là tình bạn đâu, đó không phải là tình yêu đâu.

Bạn muốn dùng người khác như phương tiện, và không người nào là phương tiện cả, mọi người đều là mục đích lên chính mình. Sao bạn lo nghĩ về ai là bạn thực?

Đôi thanh niên đang đi tuần trăng mật trong chuyến du lịch tới miền Nam Florida và dừng lại ở một trang trại rắn đuôi kêu dọc đường. Sau khi ngắm cảnh họ tham dự vào cuộc trò chuyện nhỏ với người buôn rắn.

"Kì quái chưa!" cô dâu trẻ kêu lên, "Ông chắc chắn có một nghề nguy hiểm! Ông chưa bao giờ bị rắn cắn sao?"

"Có chứ, tôi có bị cắn đấy," người buôn trả lời. "Vậy à," cô ấy nhấn mạnh, "vậy ông làm gì khi

ông bị rắn cắn?"

"Tôi bao giờ cũng mang một con dao sắc như dao cạo trong túi quần, và ngay khi tôi bị cắn thì tôi đánh dấu chéo, sâu quanh vết thương có nanh độc rồi hút chất độc từ vết thương ra."

"Cái gì? A, điều gì xảy ra nếu ông ngẫu nhiên ngồi lên con rắn đuôi kêu?" cô dâu cứ nài nỉ.

"Thưa lệnh bà," người buôn rắn trả lời, "đó sẽ là ngày tôi biết ai là người bạn thực của tôi!"

Sao bạn lo nghĩ?

Câu hỏi thực phải là: Tôi có thân thiết với mọi người không? Bạn có biết tình bạn là gì không? Nó là dạng cao nhất của tình yêu đấy. Trong tình yêu, thèm

khát nào đó nhất định có đó; trong tình bạn mọi thèm khát biến mất. Trong tình bạn chẳng cái gì thô còn lại; nó trở thành tuyệt đối

tinh tế.

Đó không phải là vấn đề dùng người khác, đó thậm chí không phải là vấn đề cần tới người khác, đó là vấn đề chia sẻ. Bạn có quá nhiều và bạn muốn chia sẻ. Và bất kì ai sẵn sàng chia sẻ vui vẻ của bạn cùng bạn, điệu vũ của bạn, bài ca của bạn, bạn sẽ biết ơn người đó, bạn sẽ cảm thấy được gia ơn. Không phải là người đó được gia ơn từ bạn đâu, không phải là người đó phải cảm thấy cần cám ơn bạn bởi vì bạn đã cho người đó nhiều thế. Người bạn chưa bao giờ nghĩ theo cách đó. Người bạn bao giờ cũng cảm thấy biết ơn những người cho phép người đó yêu họ, cho họ bất kì cái gì người đó đã có được.

Tình yêu là tham. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng từ tiếng Anh 'yêu-love' bắt nguồn từ từ tiếng Phạn lobh; lobh nghĩa là tham. Làm sao lobh trở thành yêu là một câu chuyện kì lạ. Trong tiếng Phạn nó là tham; gốc rễ nguyên thuỷ nghĩa là tham. Và yêu như chúng ta biết nó thực sự không là gì ngoài tham đeo mặt nạ như yêu - nó là tham ẩn kín.

Satyam, làm bạn với ý niệm dùng mọi người là đang lấy bước sai từ ngay chính ban đầu. Tình bạn phải là chia sẻ chứ. Nếu bạn có cái gì đó, chia sẻ nó - và bất kì ai sẵn sàng chia sẻ với bạn đều là người bạn. Vấn đề không phải là nhu cầu. Vấn đề không phải là khi bạn lâm nguy thì bạn bè phải tới trợ giúp bạn. Điều đó là không liên quan - người đó có thể tới, người đó có thể không tới, nhưng nếu người đó không tới bạn không có phàn nàn nào. Nếu người đó tới bạn biết ơn,
nhưng nếu người đó không tới, điều đó hoàn toàn được chứ. Đó là quyết định của người đó để tới hay không tới. Bạn không muốn thao túng người đó, bạn không muốn làm người đó cảm thấy mặc cảm. Bạn sẽ không mang oán hận nào. Bạn sẽ không nói với người đó rằng "Khi tôi cần anh quay lưng đi - anh là cái loại bạn bè gì vậy?"

Tình bạn không phải là cái gì đó của bãi chợ. Tình bạn là một trong những điều hiếm hoi thuộc vào ngôi đền chứ không thuộc vào cửa hàng. Nhưng bạn không nhận biết về loại tình bạn đó, bạn sẽ phải học nó.

Tình bạn là nghệ thuật vĩ đại. Tình yêu có bản năng tự nhiên đằng sau nó; tình bạn không có bản năng tự nhiên đằng sau nó. Tình bạn là cái gì đó có ý thức; tình yêu là vô ý thức. Bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà... Sao chúng ta nói "rơi vào tình yêu "? Cụm từ đó là có ý nghĩa: "rơi vào tình yêu." Không ai đã bao giờ vươn lên trong tình yêu, mọi người đều rơi vào trong tình yêu! Sao bạn rơi vào trong tình yêu? - bởi vì nó là rơi từ ý thức vào vô ý thức, từ thông minh vào bản năng.

Điều chúng ta gọi là yêu mang nhiều tính con vật hơn tính người. Tình bạn là tuyệt đối mang tính người. Nó có cái gì đó mà với nó không có cơ chế dựng sẵn nào trong sinh học của bạn cả; nó là phi sinh học. Do đó người ta vươn lên trong tình bạn, người ta không rơi vào trong tình bạn. Nó có chiều tâm linh.

Nhưng đừng hỏi, "Ai là bạn thực?" Hãy hỏi, "Tôi có là bạn thực không?" Bao giờ cũng quan tâm tới bản thân bạn. Chúng ta bao giờ cũng nghĩ về người khác. Đàn ông hỏi liệu đàn bà có thực yêu anh ta hay không. Đàn bà hỏi liệu đàn ông có thực yêu cô ấy hay không.

Và làm sao bạn có thể tuyệt đối chắc chắn về người khác được? Điều đó là không thể được! Anh ta có thể lặp lại cả nghìn lần rằng anh ta yêu và anh ta sẽ yêu bạn mãi mãi, nhưng dầu vậy hoài nghi nhất định vẫn còn dai dẳng: "Ai biết liệu anh ấy đang nói sự thực hay không?" Thực ra, việc lặp lại cái gì đó cả nghìn lần đơn giản nghĩa là nó phải là điều dối trá, bởi vì chân lí không cần được lặp lại nhiều thế.

Adolf Hitler trong cuốn tự tiểu sử của mình nói, "Không có khác biệt nhiều giữa chân lí và dối trá. Khác biệt duy nhất là ở chỗ chân lí là dối trá được lặp lại thường xuyên tới mức bạn đã quên mất rằng nó là dối trá."

Đó là điều các chuyên gia trong quảng cáo sẽ nói: cứ lặp lại đi, cứ quảng cáo đi. Đừng lo nghĩ về liệu người nào nghe hay không. Cho dù họ không chú ý gì, đừng lo nghĩ; tâm trí tiềm thức của họ đang nghe đấy, cốt lõi sâu nhất của họ đang bị gây ấn tượng đấy. Bạn không nhìn vào quảng cáo một cách rất có ý thức, nhưng chỉ thoáng qua chúng trong phim, trên ti vi hay trên báo chí, chỉ một

thoáng nhìn và có dấu ấn rồi. Và nó sẽ được lặp lại: "xà phòng Lux đây" hay "Coca- Cola đây"...

Coca-Cola là một thứ quốc tế rồi. Ngay cả ở nước Nga Xô viết cũng có: "Coca-Cola...." Mọi thứ của Mĩ đều bị cấm và bị ngăn cản, nhưng Coca-Cola thì không. Coca-Cola là thứ quốc tế chứ! Cứ lặp lại nó!

Lúc ban đầu điện đã được dùng cho quảng cáo - điện tĩnh đã được dùng. Nó vẫn còn là "Coca-Cola." Nhưng về sau họ phát hiện ra rằng nếu bạn bật nó lên và tắt nó đi thì hiệu quả hơn nhiều, bởi vì người đi qua sẽ đọc nó chỉ một lần nếu đèn tĩnh tại. Nhưng nếu nó
thay đổi, cứ bật rồi tắt lặp đi lặp lại, lúc bạn đi qua nó, ngay cả trong xe hơi, bạn sẽ phải đọc nó ít nhất năm tới bẩy lần: "Coca-Cola, Coca-Cola, Coca-Cola...." Điều đó đi sâu hơn. Và sớm hay muộn bạn trở nên bị ấn tượng.

Đó là cách mọi tôn giáo đã từng sống cho tới giờ: họ cứ lặp lại cùng những niềm tin ngu xuẩn, nhưng những niềm tin đó trở thành chân lí cho mọi người. Mọi người sẵn sàng chết vì chúng! Bây giờ, không ai đã từng thấy cõi trời ở đâu, nhưng hàng triệu người đã chết vì cõi trời.

Người Mô ha mét giáo nói rằng nếu bạn chết trong cuộc chiến tranh tôn giáo bạn sẽ lập tức lên cõi trời và tất cả tội lỗi của bạn đều được tha thứ. Và người Ki tô giáo cũng nói rằng trong cuộc chiến tranh tôn giáo, trong cuộc thập tự chinh, nếu bạn chết bạn lập tức lên cõi trời; thế thì mọi thứ khác đều được tha thứ. Và hàng triệu người đã chết và đã giết người khác, cứ tin rằng đây là chân lí.

Chúng ta đã thấy những điều như vậy xảy ra ngay trong thế kỉ hai mươi này; điều đó có vẻ chẳng trưởng thành gì mấy theo cách đó. Adolf Hitler đã lặp lại trong hai mươi năm liên tục rằng "Người Do Thái là nguyên nhân của mọi khổ," và một quốc gia rất thông minh như nước Đức đã bắt đầu tin vào ông ta. Nói gì tới người thường? - ngay cả những người như Martin Heidegger, một trong những triết gia vĩ đại nhất mà nước Đức đã tạo ra trong thế kỉ này, cũng tin rằng Adolf Hitler là đúng. Ông ta ủng hộ Adolf Hitler.

Một người của thông minh như Martin Heidegger đi hỗ trợ một người ngu xuẩn, điên khùng như Adolf Hitler! Bí mật phải là gì? Bí mật là: lặp lại, cứ lặp lại.

Ngay cả người Do Thái cũng bắt đầu tin rằng điều đó phải đúng: "Chúng ta phải là nguyên nhân; bằng không làm sao nhiều người thông minh thế tin vào nó? Nếu nhiều người thế tin vào nó, phải có cái gì đó trong nó chứ!"

Bạn đã được nuôi dưỡng bằng những niềm tin như thế, những ý niệm như thế, cái chẳng có nền tảng gì trong thực tại. Và nếu bạn cứ sống theo chúng bạn sẽ sống trong vô vọng. Bạn phải đi qua thay đổi triệt để.

Hỏi những câu hỏi về bản thân bạn đi, đừng hỏi về người khác. Không thể nào chắc chắn được về người khác và cũng không cần nữa. Làm sao bạn có thể chắc chắn được về người khác? Người khác là một luồng. Khoảnh khắc này người khác có thể đáng yêu, và khoảnh khắc tiếp người đó có thể không đáng yêu. Không thể có hứa hẹn nào cả. Bạn chỉ có thể chắc chắn được về bản thân mình thôi, và điều đó nữa cũng chỉ trong khoảnh khắc này. Và không cần phải nghĩ về toàn thể tương lai. Nghĩ dưới dạng khoảnh khắc này và hiện tại. Sống trong hiện tại.

Nếu khoảnh khắc này đầy tình bạn và hương thơm của tình bạn, sao lo nghĩ về khoảnh khắc tiếp? Khoảnh khắc tiếp sẽ được sinh ra từ khoảnh khắc này. Nó nhất định có phẩm chất cao hơn, sâu hơn. Nó sẽ đem cùng hương thơm đó tới tầm cao hơn. Không cần nghĩ về nó

– chỉ cần sống khoảnh khắc này trong tình bạn sâu sắc.

Và tình bạn không cần hướng tới bất kì ai đặc biệt cả; đó cũng là ý niệm mục nát, rằng bạn phải là bạn bè với người nào đó thôi – cứ thân thiết đi. Thay vì tạo ra tình bạn, thì tạo ra thân thiết. Để nó trở thành phẩm chất của bản thể bạn, bầu khí hậu bao quanh bạn, để cho bạn thân thiết với bất kì ai bạn đi tới tiếp xúc.

Toàn thể sự tồn tại này phải được đối xử như bạn bè! Và nếu bạn có thể là bạn bè với sự tồn tại, sự tồn tại sẽ là bạn bè với bạn cả nghìn lần hơn. Nó trả lại cho bạn theo cùng đồng tiền nhưng được nhân lên. Nó vọng lại bạn. Nếu bạn ném đá vào sự tồn

tại bạn sẽ nhận lại nhiều đá hơn. Nếu bạn ném hoa, hoa sẽ quay trở lại.

Cuộc sống là tấm gương, nó phản xạ khuôn mặt bạn. Hãy thân thiết, và mọi thứ của cuộc sống sẽ phản xạ sự thân thiết này. Mọi người đều biết hoàn toàn rõ rằng nếu bạn thân thiết với con chó thì ngay cả con chó cũng trở nên thân thiết với bạn, thân thiết thế. Và có những người đã biết rằng nếu bạn thân thiết với cây, cây trở nên thân thiết với bạn.

Thử thực nghiệm lớn trong tình bạn đi. Thử với bụi hồng, và xem phép màu: dần dần, dần dần, điều đó sẽ xảy ra, bởi vì con người đã không đối xử với cây cối theo cách thân thiết; do đó chúng đã trở nên rất sợ hãi.

Nhưng bây giờ các nhà khoa học nói rằng khi bạn đi tới với chiếc rìu để chặt cây, thậm chí trước khi bạn bắt đầu chặt nó, cây rùng mình, rùng mình ớn lạnh. Nó đi vào trong nỗi sợ lớn lao, hoảng loạn. Bạn thậm chí còn chưa bắt đầu, nhưng chỉ ý định thôi - cứ dường như cây trở nên nhận biết về ý định của bạn vậy! Bây giờ họ có những dụng cụ tinh vi như máy đo nhịp tim, có thể tạo ra đồ thị trên giấy chỉ ra điều cây đang cảm thấy. Khi cây cảm thấy vui vẻ, có nhịp điệu trong đồ thị; khi cây cảm thấy sợ, sợ được biểu thị lên đồ thị. Khi cây thấy người bạn tới nó hân hoan, nó nhảy nhót, nó múa; đồ thị lập tức chỉ ra điệu vũ. Khi cây thấy người làm vườn tới...

Bạn đã bao giờ nói lời chào với cây chưa? Thử điều đó đi, và một ngày nào đó bạn sẽ ngạc nhiên: cây cũng nói lời chào theo tiếng của nó, theo ngôn ngữ riêng của nó. Ôm lấy cây, và một ngày nào đó sẽ tới khi bạn sẽ cảm thấy rằng đó không chỉ là bạn đang ôm cây - cây đáp ứng, bạn cũng được cây ôm lấy, mặc dầu cây không có tay. Nhưng nó có cách riêng của nó để diễn đạt vui vẻ của nó, nỗi buồn của nó, giận của nó, sợ hãi của nó.

Toàn thể sự tồn tại đều nhạy cảm. Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói rằng sự tồn tại là Thượng đế.

Hãy thân thiết đi, Satyam, và đừng lo nghĩ liệu người nào có thân thiện với bạn hay không - đó là câu hỏi kiểu kinh doanh. Sao lại lo nghĩ? Sao không biến đổi toàn thể sự tồn tại thành người bạn hướng tới bạn? Sao để lỡ vương quốc vĩ đại thế?

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao cả nghìn người từ khắp trên thế giới tới với thầy?

Đó là câu hỏi rất khó cho tôi trả lời. Làm sao tôi có thể trả lời nhân danh hàng nghìn người đang tới tôi được? Họ có những lí do khác nhau.

Vài người tới tôi bởi vì tôi đã gọi họ tới: họ có thể biết điều đó, họ có thể không biết điều đó. Có nhiều khả năng là họ sẽ không biết điều đó, ít nhất là không biết lúc ban đầu. Chỉ về sau, khi họ trở nên được chìm ngập vào trong công xã của tôi, vào trong thế giới của tôi thì dần dần, dần dần họ sẽ trở nên nhận biết rằng họ đã được gọi tới, cũng như Jesus đã gọi Lazarus trong nấm mồ của ông ta, "Lazarus, ra đi!" và ông ta ra khỏi nấm mồ.

Cuộc sống mà bạn đã sống đã từng là cuộc sống trong nấm mồ - và tôi phải gọi bạn. Vài người trong các bạn là được gọi. Đó là lí do tại sao bạn ở đây. Về những người này tôi có thể nói tại sao họ ở đây bởi vì tôi đã gọi họ. Họ đã ở cùng tôi trong nhiều kiếp rồi: đây là chuyện tình dài, dài với họ. Đây không phải là lần đầu tiên mà họ ở cùng tôi: chắn chắn đây là lần cuối cùng, bởi vì tôi sẽ không tới lần nữa. Tôi đã gọi họ bởi vì những lời hứa nào đó đã nói trong quá khứ.

Nhưng có nhiều loại người. Vài người đã tới chỉ tình cờ; nhưng ngay cả khi họ đã tới một cách tình cờ họ vẫn có tiềm năng nào đó trong họ và tiềm năng của họ trở thành có liên quan với tôi. Họ đã không tới một cách có ý thức, họ đã không được gọi - họ chỉ đi ngang qua - nhưng họ bị mắc vào lưới.

Vài người đã tới vì nhu cầu nào đó cần được hoàn thành. Có vài người đang đi tìm hình ảnh người cha; bởi vì Friedrich Nietzsche nói, "Thượng đế chết rồi," và một khi Thượng đế chết con người cảm thấy trống rỗng. Phương Tây cảm thấy rất trống rỗng: Thượng đế chết, và Thượng đế là cha, cha thường hằng, vĩnh viễn.

Không phải ngẫu nhiên mà các linh mục Ki tô giáo

đều được gọi là "cha," mặc dầu điều đó là rất kì lạ bởi

vì họ không có con, họ không lấy vợ. Đó là một thế giới kì lạ: các linh mục không lấy vợ được gọi là "cha"! Nhưng điều đó hoàn toàn logic, bởi vì ý niệm của người Ki tô giáo về Thượng

đế cũng là không có đàn bà. Làm sao họ xoay xở được điều đó? Thượng đế Cha, Christ con - ít nhất để Thánh thần thiêng liêng là đàn bà đi! Nhưng họ thậm chí không cho phép Thánh thần thiêng liêng là điều đó! Tam thể là không đúng: nó thiếu cái gì đó; nó thiếu cái gì đó - năng lượng nữ tính bị thiếu.

Nhưng ít nhất Thượng đế có đó. Nếu không có mẹ, Thượng đế có đó như cha, người bảo hộ. Và mọi người cảm thấy được bảo vệ - liệu có Thượng đế hay không không phải là vấn đề, nhưng mọi người cảm thấy được bảo hộ. Và trên trái đất có cha, linh mục và giáo hoàng

- hay bố - người cha vĩ đại, linh mục cao nhất. 'Giáo hoàng-Pope' cũng có nghĩa là cha - 'papa', 'popa',

'pope', hay bất kì cái gì bạn gọi ông ấy!

Nhưng Vatican đã mất sự nắm giữ của nó ở phương Tây; mối quan hệ giữa giáo hoàng và phương Tây chỉ là hình thức. Ki tô giáo đã trở thành tôn giáo chủ nhật. Và đích xác hệt như vậy là trường hợp ở phương Đông: mọi tôn giáo đã trở thành hình thức. Bây giờ mọi người đi tìm hình ảnh người cha.

Vài người tới bởi vì họ thiếu sự bảo hộ, họ cần bảo hộ. Hoặc họ sẽ trốn khỏi tôi, bởi vì tôi không cho sự bảo hộ... ngược lại, tôi lấy đi mọi an ninh. Tôi cho bạn bất an, bởi vì với tôi bất an là tình huống đúng trong đó người ta trưởng thành. Nếu không có Thượng đế, không cha, toàn thể trách nhiệm đè lên vai bạn - và điều đó là tốt, nó là hoàn toàn tốt.

Tôi tuyệt đối đồng ý với Friedrich Nietzsche. Phật cũng đồng ý. Phật nói không có Thượng đế, Mahavira nói không có Thượng đế, bởi lẽ đơn giản là ý niệm về Thượng đế đã là nguy hiểm - nguy hiểm theo nghĩa mọi người cảm thấy được bảo vệ và họ dừng trưởng thành. Nếu bạn không được bảo vệ, nếu bạn ở dưới bầu trời, thế thì bạn phải tuỳ thuộc vào cái ta riêng của bạn. Thế thì bạn phải trở nên mạnh hơn, hoà hợp hơn. Thế thì bạn tự do sống trong địa ngục hay trong cõi trời; không ai có thể thưởng bạn và không ai có thể phạt bạn được.

Vài người đang tới bởi vì họ thiếu hình ảnh người cha. Nếu họ ở cùng tôi, tôi sẽ biến đổi tình huống này thành hiện tượng tích cực, đẹp; nếu họ trốn đi, thế thì điều đó là tuỳ họ. Rất dễ cho họ trốn

đi, bởi vì họ sẽ thấy rằng tôi đang phá huỷ họ. Nếu bất kì ý niệm nào về bảo vệ mà còn lại trong tâm trí họ tôi đều phá huỷ nó đi nữa. Tôi đang lấy đi mọi hình mẫu, cấu trúc, chiến lược của tâm trí.

Tôi muốn bạn hoàn toàn một mình, một mình tới mức bạn phải rơi về bản thân mình - không có nơi nào khác để đi - rằng bạn phải đứng trên đôi chân riêng của mình, rằng bạn không thể dùng bất kì cái nạng nào được.

Vài người khác tới để tìm loại an ủi nào đó. Họ cũng sẽ bị choáng, bởi vì tôi không cho bất kì loại an ủi nào.

Một cô người mẫu xinh đẹp đem rắc rối của mình tới nhà tâm thần. "Bác sĩ ơi, bác sĩ phải giúp em!" cô ấy cầu xin. "Chuyện xảy ra thường xuyên tới mức mọi

lần đàn ông đưa em đi chơi em đều kết thúc ở trên giường với người đó, và thế rồi sau đó em cảm thấy mặc cảm và thất vọng suốt cả ngày dài."

"Biết rồi," nhà tâm thần gật đầu, "và cô muốn tôi làm mạnh ý chí của cô chứ gì?"

"Trời, không đâu!" cô người mẫu kêu lên. "Em muốn ông chữa nó để cho em sẽ không cảm thấy mặc cảm và thất vọng sau đó!"

Mọi người, nhiều người, có ý thức hay vô ý thức, ở đây để tìm loại an ủi nào đó - loại an ủi để cho họ không cảm thấy mặc cảm, để cho họ không cảm thấy đáng khinh. Tôi không ở đây để cho bạn an ủi đâu. Sao cho an ủi khi tôi có thể cho bạn điều thực? Sao cho bạn đồ chơi nhựa khi tôi có thể giúp bạn trưởng thành trong linh hồn?

Vài người khác tới bởi vì họ đang trên bờ của việc phát điên; tâm lí học, phân tâm học và tâm thần học đã không giúp ích gì mấy. Nó có thể giúp ích chỉ tới điểm nào đó thôi. Nó có thể giúp ích cho một người thành bình thường nếu tính điên khùng của người đó là điên khùng bình thường, nhưng nó không thế giúp cho người ta nếu tính điên của người đó có cái gì đó tâm linh trong nó.

Những người như R.D. Laing đang trở nên nhận biết về điều đó: rằng nếu tính dở hơi của một người là bởi vì người đó quá nhạy cảm, quá tỉnh táo và quá nhận biết về khổ mà mọi người đang sống - và bản thân người đó đang sống; nếu người đó

trở nên nhận biết về cái vô nghĩa của toàn thể cuộc sống này mà chúng ta đã tạo ra trên trái đất này, người đó nhất định sẽ phát rồ. Người đó sẽ không thể nào chịu đựng nổi nó - điều đó sẽ là không thể chịu đựng nổi. Những người đó không thể được giúp đỡ bởi tâm thần học hay phân tâm học. Những người đó chỉ có thể được giúp đỡ nếu cái gì đó như thiền bắt đầu xảy ra trong bản thể họ.

Cho nên nếu người không lành mạnh bình thường mà tới đây tôi phái người đó trở về phương Tây, bởi vì tâm thần học có khả năng hoàn hảo giúp người đó. Không cần tôi phải phí thời gian của mình với loại người đó: có những thợ ống nước khác có thể làm điều đó! Tôi làm một loại chữa ống nước đặc biệt. Nếu không lành mạnh của bạn là tâm linh thì tôi ở đây để giúp bạn. Và không lành mạnh tâm linh thực sự là việc bắt đầu đẹp; nó có thể trở thành phúc lành lớn nhất trong cuộc đời bạn. Nó là phúc lành trá hình như tai hoạ.

Nhưng dầu vậy câu hỏi này vẫn khó bởi vì có nhiều người thế và từng người đều tới với động cơ khác nhau. Nhưng tôi không quan tâm mấy tới động cơ của bạn - tôi biết tại sao tôi ở đây và tôi cứ làm việc của mình, bất kể tại sao bạn đã tới đây!

Những người có cái gì đó có ý nghĩa đang lớn lên trong họ nhất định còn lại với tôi - những người đủ dũng cảm để đi ra ngoài biên giới của tâm trí, bên ngoài mọi biên giới và mọi giới hạn. Những người không dũng cảm sẽ bỏ đi theo cách riêng của họ.

Nhiều người sẽ được gọi; vài người sẽ được chọn. Hàng nghìn người sẽ tới, nhưng chỉ vài người sẽ được biến đổi. Điều đó tất cả là tuỳ bạn. Bạn có thể dùng cơ

hội này mà tôi đang làm thành sẵn có cho bạn; bạn có thể bỏ lỡ nó nữa. Tôi không thể bị ép buộc lên bạn được. Tôi sẵn có; bạn có thể chia sẻ. Bạn có thể nhìn qua mắt tôi. Tôi đã mở cửa và tôi đang đứng ở cửa đón chào bạn.

Tại sao bạn đã tới không phải là vấn đề. Vào đi!

Đủ cho hôm nay.

3. Nô lệ trong nhà riêng của bạn

Làm chủ bản thân ông theo luật.
Đây là giáo huấn đơn giản của người thức tỉnh.
Mưa có thể biến thành vàng
và dầu vậy cơn khát của ông sẽ không dịu bớt.
Ham muốn là không thể thoả mãn được
hay nó chấm dứt trong nước mắt, ngay cả trong cõi trời.
Người muốn thức tỉnh
phá huỷ ham muốn của mình
một cách vui vẻ.
Trong sợ hãi con người có thể trú ẩn
trong núi hay trong rừng,
trong lùm cây thiêng hay trong điện thờ.
Nhưng làm sao người đó có thể trốn khỏi buồn khổ
của mình ở đó?
Người cư ngụ trong con đường
và đi cùng những người theo nó
đi tới thấy ra bốn chân lí lớn.
Liên quan tới khổ,
bắt đầu của khổ,
con đường tám làn,
và kết thúc của khổ.
Rồi cuối cùng người đó an toàn.
Người đó giũ sạch khổ.
Người đó tự do.
Người thức tỉnh là ít và khó tìm thấy.
Hạnh phúc là ngôi nhà nơi người ta thức tỉnh.
Được phúc lành là việc sinh của người đó.
Được phúc lành là giáo huấn về con đường.
Được phúc lành là hiểu biết trong những người
đi theo nó,
và được phúc lành là quyết tâm của họ.
và được phúc lành là những người tôn kính

người thức tỉnh và đi theo con đường.
Họ tự do khỏi sợ hãi.
Họ là tự do.
Họ đã vượt qua dòng sông của khổ.
Làm chủ bản thân ông theo luật.
Đây là giáo huấn đơn giản của người đã thức tỉnh.

Con người có thể hoặc quan tâm tới việc chi phối và làm chủ người khác, hoặc người đó có thể quan tâm tới việc làm chủ cái ta riêng của mình. Loại người thứ nhất là loại người ngu, nhưng họ làm ra phần lớn lịch sử: Genghis Khan, Tamerlane, Nadirshah, Alexander, Napoleon, Stalin, Hitler, Mao... Lịch sử đầy những cái tên của loại thứ nhất. Đó là loại lịch sử sai để dạy.

Loại lịch sử đúng sẽ dạy về chư phật: những người đã cố gắng và chinh phục bản thân họ. Chinh phục bản thân người ta là gian nan hơn nhiều. Nó cần thông minh, nhận biết, mạnh mẽ, ý chí, tin cậy, buông xuôi hơn nhiều. Nó đòi hỏi tất cả phẩm chất vĩ đại của ý thức. Về căn bản nó đòi hỏi ý thức. Người ta chỉ có thể làm chủ bản thân mình nếu người ta tuyệt đối tỉnh táo; bằng không bạn vẫn còn bị chi phối bởi ham muốn của mình.

Bạn là kẻ nô lệ trong nhà riêng của mình. Ham muốn này kéo bạn về phương nam, ham muốn khác kéo về phương bắc, và bạn bị phó mặc cho những ham muốn mù quáng đó. Bạn bao giờ cũng bị sụp đổ. Thậm chí giữ chúng cùng nhau cũng đã khó rồi: nhiều ham muốn thế, nhiều hấp dẫn thế, nhiều đối tượng quyến rũ bạn thế. Và bạn đơn giản trong trạng thái điên khùng, chạy lăng xăng đây đó, chẳng biết tại sao, chẳng biết liệu nó có xứng đáng chút nào không.

Nhưng con người được sinh ra một cách vô ý thức, mặc dầu con người có tiềm năng trở nên có ý thức. Và tiềm năng sẽ vẫn chỉ là tiềm năng chừng nào bạn còn chưa làm việc cần mẫn để hiện thực nó. Con người được sinh ra với năng lực bẩm sinh để chinh phục bản thân mình, nhưng toàn thể năng lượng của bạn trở nên hướng ngoại. Sống với những người hướng ngoại,

tham vọng, ham muốn cái này cái nọ, đứa trẻ cũng bắt đầu bắt chước. Nó học từ người khác - từ cha mẹ nó, thầy giáo, tu sĩ, chính

khách - và những người này tất cả đều trong cùng con thuyền. Ai đó theo đuổi tiền bạc, ai đó theo đuổi quyền lực, ai đó theo đuổi danh vọng, nhưng không ai dường như quan tâm tới cái ta riêng của mình. Không ai dường như sẵn sàng đi tiếp cuộc hành hương vĩ đại đó của việc tự khám phá mình.

Phật nói: *Làm chủ bản thân ông*... Nếu bạn quan tâm tất cả tới việc làm chủ - và ai không quan tâm? - thế thì trở nên quan tâm tới việc tự làm chủ mình đi. Đừng phí thời gian của bạn vào việc cố chi phối người khác. Nỗ lực để chi phối người khác tạo ra xung đột chính trị; toàn thế giới đầy nó. Ngay cả trong những quan hệ cá nhân, chính trị cũng len vào và phá huỷ chúng. Ngay cả khi bạn yêu người đàn bà hay đàn ông, tâm trí bắt đầu cách tinh ranh của nó để chi phối, để sở hữu, để phá huỷ tự do của người khác... bởi vì bạn sợ. Bạn sợ rằng nếu bạn không chi phối, người khác sẽ chi phối bạn.

Và với tất cả những người muốn chi phối người khác, Machiavelli là thầy giáo. Ở Ấn Độ cũng có kiểu người tương tự đã tồn tại; tên người đó là Chanakya. Người đó đến trước Machiavelli hàng nghìn năm. Cả hai người này đều là nền tảng của tâm trí hướng ngoại; họ đã đặt nền móng. Và nền móng đầu tiên của họ là: cách tốt nhất để bảo vệ bản thân bạn là tấn công. Do đó, trước khi người khác tấn công bạn, hãy tấn công người khác. Trước khi vợ bạn bắt đầu chi phối bạn, bạn chi phối cô ấy, hay trước khi chồng bạn bắt đầu chi phối bạn, bạn chi phối anh ta.

Một thanh niên sắp sửa lấy vợ. Anh ta hỏi bố mình, "Bố có lời khuyên gì cho con không?" Và người bố thì thào điều gì đó vào tai anh ta. Chàng thanh niên cười và nói, "Con sẽ để tâm tới điều đó."

Anh ta đi vào thị trấn để lấy vợ. Khi đôi vợ chồng quay trở về làng, con ngựa chở họ từ thị trấn về dừng lại. Anh thanh niên giận lắm. Anh ta nói với con ngựa, "Đây là lần thứ nhất - tao có thể tha thứ cho mày, nhưng nhớ lấy, tao chỉ có thể tha thứ cho mày hai lần thôi."

Con ngựa đi, nhưng nó lại dừng ở chỗ khác và không nhúc nhích. Anh thanh niên nói, "Đây là lần thứ hai đấy - bây giờ tỉnh táo đi!"

Và khi con ngựa dừng lại lần thứ ba, anh thanh niên xuống xe, rút súng lục ra và bắn con ngựa ngay lập tức tại đó. Con ngựa ngã lăn quay.

Người vợ không thể nào tin được vào mắt mình -
độc ác làm sao! Cô ấy nói, "Anh làm gì thế?"
Anh ta nói, "Đây là lần thứ nhất... nhớ lấy, em chỉ
còn hai cơ hội nữa thôi."
Và từ ngày đó, tương truyền, vợ anh ta bao giờ
cũng theo anh ta. Còn làm gì khác được?

Điều này đã từng là cách thức xảy ra trong nhiều thời đại: hoặc chồng chi phối hoặc vợ chi phối. Trong chín mươi chín phần trăm các trường hợp vợ chi phối, bởi vì chồng đang cố gắng chi phối thế giới bên ngoài, ở bãi chợ. Anh ta về nhà mệt mỏi thế, anh ta về nhà thất vọng thế, anh ta không còn ham muốn, ý chí hay sức mạnh để tranh đấu với đàn bà. Và đàn bà đã chờ

đợi cả ngày, tích luỹ lại. Năng lượng của cô ấy tươi tắn và cô ấy chẳng có đâu để mà đi chi phối bất kì ai khác; chỉ mỗi chồng là thuộc quyền của cô ấy.

Đàn ông đã cầm tù đàn bà trong nhà với cái giá lớn lao, bởi vì anh ta đã lấy đi mọi khả năng khác của việc thể hiện bản ngã. Bây giờ chỉ một lối ra còn lại - bản thân anh ta - và anh ta chịu đựng nhiều. Thực ra, phong trào Giải phóng phụ nữ không chỉ là giải phóng của phụ nữ đâu; nếu nó thực sự xảy ra, nó sẽ là giải phóng đàn ông hơn nhiều. Do đó tôi không thấy đàn ông thông minh nào chống lại nó; mọi đàn ông thông minh đều ủng hộ nó, bởi vì họ biết nếu đàn bà thực sự trở nên tự do thì họ cũng sẽ tự do nữa. Điều đó sẽ là tự do cho cả hai.

Đó là một trong các luật của cuộc sống: hoặc các bạn cả hai đều tự do hoặc các bạn cả hai sẽ là nô lệ. Không thể nào có chuyện người này sẽ là chủ và người kia sẽ là nô lệ. Luật là ở chỗ người chủ bao giờ cũng là nô lệ của sự nô lệ riêng của mình, bởi vì tính chủ của người đó cũng phụ vào nô lệ. Không có nô lệ người đó sẽ không là người chủ chút nào.

Đứa trẻ tìm thấy tất cả những người này xung quanh, chạy theo cùng một hướng. Đứa trẻ mong manh, cởi mở, sẵn sàng bị gây ấn tượng. Rất khó cho đứa trẻ tìm thấy vị Phật, tìm thấy một

Jesus. Nó bao giờ cũng tìm thấy những người ngu đang sống cuộc sống của họ trong vô nhận biết tuyệt đối. Nó bắt đầu bắt chước họ. Đến lúc nó có tuổi nó đã bị cấu trúc hoá, đã bị lập trình, bị ước định rồi.

Chừng nào bạn còn chưa làm nỗ lực lớn lao để thoát ra khỏi việc ước định này bạn sẽ không được tự do đâu. Chừng nào bạn còn chưa ra quyết định lớn lao,
tập trung, kiên quyết rằng bạn phải thoát ra khỏi nó - cho dù nếu bản thân cuộc sống có lâm nguy, bạn vẫn sẵn sàng liều cả đời mình vì tự do khỏi mọi loại ước định - thì không có nhiều khả năng đâu. Nhưng bạn có thể ra quyết định được.

Đây là điều tính chất sannyas là gì: quyết tâm, quyết định, cam kết - cam kết với bản thân bạn, món quà cho bản thân bạn.

Làm chủ bản thân ông... bởi vì làm chủ bản thân mình bạn đi vào trong vương quốc của Thượng đế, bạn đi vào trong thế giới thực của an bình và phúc lạc. Bạn đi vào trong kho báu riêng của mình - chúng là không thể cạn kiệt. Bạn đi tới biết lần đầu tiên sự giầu có của bản thể mình, cái đẹp của bản thể mình và niềm cực lạc của bản thể mình.

Làm chủ bản thân ông theo luật. Bây giờ, có khả năng bạn có thể hiểu lầm Phật, bởi vì "theo luật" trong con mắt của người Ki tô giáo và người Do Thái giáo và người Mô ha mét giáo nghĩa là tương ứng với luật đã được mô tả sẵn trong sách của họ: Mười lời răn, Koran, Kinh Thánh. Đó không phải là nghĩa của Phật. "Theo luật" không ngụ ý luật của quốc gia hay luật do các tu sĩ trao. "Theo luật" đối với Phật nghĩa là theo luật tối thượng của cuộc sống và sự tồn tại.

Có hài hoà vô cùng - bất kì ai chỉ với chút ít nhạy cảm, thông minh, đều có thể cảm thấy điều đó - cuộc sống là một tổng thể hài hoà. Nó không phải là hỗn độn, nó là hài hoà. Tại sao nó không phải là hỗn độn? - bởi vì luật chạy đi chạy lại qua nó như sợi chỉ trong vòng hoa. Sợi chỉ đó là vô hình, bạn chỉ thấy hoa, nhưng sợi chỉ đó giữ chúng gắn với nhau. Sự tồn tại là vòng hoa; có sợi chỉ, lời kinh - sutra nghĩa là sợi chỉ -

một sợi chỉ rất mảnh, gần như vô hình, chạy qua toàn thể sự tồn tại, cái làm cho nó thành hài hoà thay vì hỗn độn.

"Theo luật" trong lời của Phật nghĩa là: Trong hài hoà với tự nhiên, sự tồn tại. Đừng tranh đấu với nó, đừng đi ngược lại nó. Đừng cố đi ngược dòng, đừng chảy ngược dòng. Trong buông bỏ theo sự tồn tại là đi theo luật đấy. Aes dhammo sanantano - đây là luật không cạn: rằng nếu bạn thảnh thơi, nếu bạn cho phép luật tiếp quản bạn, sở hữu bạn, bạn sẽ được tràn ngập với nó. Bạn không cần tiếp tục cuộc hành trình bản ngã. Dòng sông đã chảy ra đại dương rồi - bạn đơn giản trôi cùng với dòng sông. Không cần bơi nữa - nổi, và bạn sẽ đạt tới đại dương.

Làm chủ bản thân ông theo luật. Phật làm điều đó thành điều kiện, bởi vì nguy hiểm là ở chỗ trong việc cố gắng làm chủ bản thân mình bạn có thể dùng cùng chiến lược mà bạn đã dùng trong làm chủ người khác. Đó là điều biết bao nhiêu sư đã làm trong quá khứ: như khi họ tranh đấu với người khác họ bắt đầu tranh đấu với bản thân họ, nhưng tranh đấu tiếp tục. Đối tượng thay đổi, kẻ thù thay đổi, nhưng cuộc chiến tiếp tục.

Và họ rơi vào trong đống lộn xộn sâu hơn, bởi vì khi bạn tranh đấu với bản thân mình bạn phải phân chia bản thân mình thành hai, bạn phải trở thành hai phe. Bạn phải kết án phần nào đó của bản thể mình là kẻ thù. Nó có thể là dục, nó có thể là thân thể bạn, nó có thể là tâm trí bạn, bất kì cái gì, nhưng bạn phải phân chia bản thân mình thành hai: cái cao hơn và cái thấp hơn, cõi trời và cõi đất, vật chất và tâm linh, thân thể và linh hồn... và thế rồi bạn bắt đầu tranh đấu. Thế thì

bạn là linh hồn, và tranh đấu với thân thể. Bạn lại trở

thành hướng ngoại.

Thực ra, người hướng nội không thể tranh đấu được; không có khả năng nào, bởi vì không có người khác. Bạn sẽ tranh đấu với ai và ai sẽ tranh đấu, và để làm gì? Bạn một mình còn lại; khi bạn đi vào bên trong chỉ tâm thức bạn có đó. Không có lí do, không có khả năng nào để tranh đấu cả. Và mọi nỗ lực để tranh đấu với bản thân mình nhất định tạo ra chia chẻ trong bạn - và đó là điều đã xảy ra cho toàn thể nhân loại.

Toàn thể nhân loại đã bị thu về trạng thái thần kinh; đó là tinh thần phân liệt. Mọi người đều bị chia chẻ. Và cái gọi là người tôn giáo của bạn chịu trách nhiệm cho thảm hoạ lớn lao này. Con

người không vận hành như một toàn thể, không như một toàn thể hoà hợp; con người vận hành như một cá tính chia chẻ, phân chia. Đó là lí do tại sao khó tin cậy vào con người thế: khoảnh khắc này người đó nói điều này, khoảnh khắc khác chính điều đối lập lại - bởi vì khoảnh khắc này người đó có thể nói từ phía này của bản thể mình - phía linh hồn người đó - khoảnh khắc khác người đó có thể nói từ phía khác - phía thân thể.

Dù bằng cách nào bạn tự phân chia bản thân mình, trong thực tại bạn vẫn còn không phân chia được. Bạn không phải là thân thể và linh hồn; bạn là thân linh, bạn là hồn thể, bạn là một cá nhân, thực thể không phân chia được. Do đó Phật nhắc nhở bạn: đừng bắt đầu tranh đấu với bản thân bạn để trở thành người chủ.

Đó là lí do tại sao nhiều người ngu trong nhiều thời đại đã từng làm: nhịn ăn; tự hành hạ mình; nằm trên giường gai; làm thân thể bị thương; chọc mù mắt

mình; cắt bộ phận sinh dục của họ. Hàng triệu người đã từng làm những điều ngu xuẩn như thế. Nghiên cứu họ, họ dường như không thể nào tin được.

Ở Nga có một giáo phái, giáo phái Ki tô giáo, có thánh lễ nền tảng là cắt bỏ bộ phận sinh dục của họ. Hàng nghìn người đã làm điều đó. Đàn bà sẽ cắt vú họ, đàn ông sẽ cắt bộ phận sinh dục của họ. Và mỗi năm có một ngày đặc biệt hàng nghìn người sẽ tụ hội, và điều đó được thực hiện trong sự điên khùng đám đông. Một người làm điều đó, người khác sẽ làm theo, và thế rồi sẽ có sự điên cuồng. Và cả nghìn người bắt đầu cắt bỏ bộ phận sinh dục của họ và máu loang khắp chỗ đó. Họ chỉ là những người điên, nhưng họ được tôn thờ.

Bây giờ có vấn đề cho giáo phái này: làm sao tăng được số lượng người của họ. Thế là họ sẽ đi mua hay bắt trộn trẻ con. Đó là cách duy nhất; bằng không họ sẽ không bao giờ có tôn giáo lớn với hàng triệu tín đồ. Không tôn giáo nào muốn dùng phương pháp kiểm soát sinh đẻ bởi lí do đơn giản là điều đó làm giảm số người của họ. Người Cơ đốc giáo chống lại điều đó, người Mô ha mét giáo chống lại điều đó, người Hindu chống lại điều đó. Mọi

người đều chống lại kiểm soát sinh đẻ bởi lẽ đơn giản nó sẽ làm giảm số người của họ

- và con số là quyền lực. Càng nhiều người theo nhà thờ của bạn, bạn càng quyền lực hơn. Đây là một phần của chính trị, chính trị quyền lực. Họ không quan tâm tới tương lai của nhân loại, họ không quan tâm tới khổ của mọi người, họ không quan tâm tới nghèo đói.

Cho sinh thành ra đứa trẻ bây giờ gần như là một tội ác, bởi vì thế giới đã quá đông đúc rồi. Một nửa nhân loại đang đói, và đến cuối thế kỉ này nạn đói sẽ trở thành sắc bén, không thể chịu đựng được tới mức
trái đất sẽ trở thành hành tinh điên. Hoặc tự tử hoặc giết người sẽ là cách thức duy nhất cho mọi người tồn tại, và cả hai đều sai.

Và giáo hoàng Cơ đốc giáo và shankaracharya Hindu và các tu sĩ Hindu, đây sẽ là những người chịu trách nhiệm, bởi vì họ tất cả đều chống lại việc kiểm soát sinh đẻ. Họ nói hay, họ hợp lí hoá hay, rằng họ chống lại kiểm soát sinh đẻ bởi vì kiểm soát sinh đẻ là chống lại tự nhiên. Nếu kiểm soát sinh đẻ chống lại tự nhiên thế thì giáo hoàng của Vatican phải chống lại thuốc men chứ, bởi vì điều đó nữa cũng là chống lại tự nhiên. Nếu một người sắp chết vì ung thư, cứ để người đó chết, đừng cho người đó thuốc. Tại điểm đó giáo hoàng tuyệt đối im lặng. Thực ra, người Ki tô giáo cứ mở các bệnh viện mới.

Nếu sinh là tự nhiên, thế thì chết là tự nhiên. Nếu bạn đã khuấy đảo sự cân bằng này bởi việc ngăn cản không để mọi người chết, thế thì bạn cũng phải chấp nhận phần kia nữa chứ. Cho phép mọi người được chết một cách tự nhiên đi; thế rồi để họ cho sinh ra nhiều trẻ con như họ có thể. Thế thì sẽ không có mất cân bằng; tự nhiên tự cân bằng nó.

Mới năm mươi năm trước đây ở Ấn Độ, trong số mười đứa trẻ thì chín đứa sẽ chết trong vòng hai năm, chỉ một đứa sẽ sống sót. Bây giờ chính điều đối lập lại là hoàn cảnh: chín đứa sẽ sống, chỉ một đứa sẽ chết. Làm sao điều đó đã xảy ra trong thời gian năm mươi năm qua? Y học hiện đại đã làm phép màu đó; nó đã thay đổi toàn thể sự cân bằng. Nếu bạn chấp nhận thuốc và nếu bạn chấp nhận bệnh viện và nếu bạn chấp nhận rằng mọi

người phải được cứu khỏi ung thư và lao, thế thì bạn phải dùng kiểm soát sinh đẻ. Bằng

không làm sao dân số có thể được giữ trong giới hạn bình thường, chịu đựng được?

Những giáo phái Nga đó bao giờ cũng gặp khó khăn – kiếm đâu ra người mới? Và khó mà làm việc cải đạo được vì thực hành của họ; cho nên cách duy nhất là mua trẻ con của những người nghèo hay bắt trộm chúng. Cả hai việc này đều được thực hành, trộm cắp và mua - con người!

Và những loại thực hành này đã từng được theo đuổi gần khắp nơi trên thế giới. Đã có những người chọc mù mắt mình, bởi vì mắt làm sao lãng họ hướng tới cái đẹp, bởi vì mắt sao lãng bạn tới cái đẹp. Chúng tạo ra dâm dục, cho nên phá huỷ mắt đi. Nhưng bạn có thể phá huỷ được dâm dục bằng việc phá mắt mình đi không? Bạn có cho rằng dâm dục tồn tại trong mắt không? Bạn có cho rằng người mù không có dâm dục nào không? Thực ra, ngay cả khi bạn cắt bỏ bộ phận sinh dục bạn vẫn không thể phá huy được dâm dục, bởi vì dâm dục tồn tại đâu đó sâu bên dưới trong sọ bạn.

Trung tâm dục không thực sự nằm ở bộ phận dục; đó là phần bên ngoài nhất của nó. Cốt lõi bên trong nhất của nó là trong não - có trung tâm trong não. Một khi trung tâm đó được lẩy cò, bộ phận dục bắt đầu trở nên sống động, nhưng việc lấy cò phải xảy ra trước hết trong não. Đó là lí do tại sao bạn có thể có những giấc mơ dục đẹp, bạn có thể có cực thích trong giấc mơ của mình - chỉ là tâm trí! Đó là lí do tại sao sách báo khiêu dâm là có thể; bộ phận dục không thể hiểu được sách báo khiêu dâm, chính là bộ não. Bây giờ họ đã tìm thấy đúng trung tâm chỗ của nó và nếu nó bị động

chạm tới bởi điện cực bạn lập tức đi vào cực thích dục

- ngay lập tức!

Mọi người đang làm việc - các nhà hành vi chủ nghĩa - họ đang sắp cho con người, sớm hay muộn, một thứ nhỏ bằng bao diêm mà bạn có thể bỏ vào túi quần; không ai sẽ có khả năng thấy nó. Bạn có thể để nó bên trong túi quần và nhấn nút và bạn có thể có cực thích dục khi bước đi trên đường. Và ngay cả ở Ấn Độ không ai có thể ngăn cản được bạn! Cảnh sát không thể ngăn được, bởi

vì không ai sẽ có khả năng biết tại sao bạn trông sướng thế, sao lại có nụ cười lớn nở trên khuôn mặt bạn!

Nhưng nguy hiểm là... và nguy hiểm là lớn; các nhà hành vi chủ nghĩa đã trở nên nhận biết về nó. Họ đã thực nghiệm với chuột. Họ đã làm ra một cái máy nhỏ, điện cực được gắn vào đầu chuột, và chuột được dạy nếu nó muốn cực thích dục chúng phải nhấn phím. Những con chuột đó phát rồ! Chúng nhấn phím biết bao nhiêu lần - sáu mươi nghìn lần liên tục một con chuột đã làm điều đó! Nó tiếp tục; nó sẽ không ăn, nó sẽ không uống, nó quên hết mọi thứ, cho tới khi ngã chết. Nó mệt mỏi thế, nhưng vui thú thế... nó liều tất!

Mắt không có dâm dục, bộ phận dục cũng không có nó; nó ở đâu đó trong tâm trí.

Tôi đã nghe một câu chuyện ngụ ngôn cổ:

Dường như là khi đấng sáng tạo làm ra thế giới, ông ấy đã gọi con người đến bên và ban cho con người cuộc sống dục bình thường trong hai mươi năm. Con người khiếp hãi: "Chỉ mỗi hai mươi năm thôi sao?"

Nhưng đấng sáng tạo chẳng lay chuyển. Đó là tất cả những gì ông ấy cho con người.

Thế rồi ông ấy gọi khỉ tới và cho khỉ hai mươi năm.

"Nhưng tôi không cần hai mươi năm đâu," khỉ phản đối. "Mười năm là thừa mứa rồi!"

Con người nói toạc ý kiến của mình, "Tôi có thể được mười năm nữa không?"

Khỉ hào phóng đồng ý.

Thế rồi ông ấy gọi sư tử và cho sư tử hai mươi năm. Sư tử nữa cũng chỉ cần mười năm. Con người lại nói, "Tôi có được mười năm nữa không?"

Sư tử gầm lên, "Tất nhiên rồi."

Thế rồi tới lừa. Nó được cho hai mươi năm, nhưng giống như các con vật khác, mười năm là đủ cho nó. Con người lại hỏi xin thêm mười năm phụ và được cho.

Điều này giải thích tại sao con người có hai mươi năm cuộc sống dục bình thường, mười năm làm trò khỉ, mười năm như

sư tử, và mười năm như con lừa, làm kẻ ngu xuẩn của chính mình.

Con người dường như là con vật ngu xuẩn nhất trong tất cả những con này. Họ nói, "Thêm mười nữa là quá đủ." Con người dường như là trong nắm giữ của ham muốn nhiều nhất: nữa và nữa.... Bất kì điều gì con người có cũng đều không đủ, không bao giờ đủ. Điều này tạo ra nỗi buồn của con người, điều này làm cho con người thành nô lệ. Cái "nữa" là chủ của bạn. Nhận biết về cái bẫy được tạo ra bởi ham muốn thường xuyên này về nữa là lấy bước rất cần thiết hướng tới tự làm chủ mình.

"Có chuyện gì vậy?" người đứng quầy đối diện với một khách hàng trẻ, ăn mặc diêm dúa, đang ngồi ủ rũ bắt đầu uống rượu.

"Hai tháng trước ông nội tôi mất và để lại cho tôi tám mươi nhăm nghìn đô la," người này nói.

"Điều đó chẳng có vẻ gì là đau khổ cả," người đừng quầy nói, vừa đánh bóng lại chiếc kính. "Điều đó đáng xảy ra cho tôi!"

"Vâng," chàng thanh niên cấn cảu nói, "nhưng tháng trước một ông cậu bên mẹ tôi qua đời. Ông ấy để lại cho tôi một trăm năm mươi nghìn đô la."

"Thế sao anh ngồi đầy trông bất hạnh thế?" người đứng quầy hỏi.

"Cho tới tháng này thì chẳng được xu nào!"

Bạn không thể nào được thoả mãn bởi bất kì cái gì, bởi vì tâm trí bao giờ cũng đòi hỏi nữa. Và ham muốn về nhiều nữa tạo ra buồn khổ, làm bạn thành nô lệ. Và ham muốn về nhiều nữa không cho phép bạn sống theo luật vũ trụ. Bạn bắt đầu tranh đấu vì thêm nữa. Dù nó là cái gì đó bên ngoài hay bên trong cũng không thành vấn đề; nếu bạn đang tranh đấu vì cái gì đó thêm nữa, bạn đang đi ngược lại luật của tự nhiên.

Tin cậy vào tự nhiên đi, được thảnh thơi với nó. Nó chăm nom. Nó bao giờ cũng cung cấp cho bạn bất kì cái gì thực sự được cần tới, và nếu nó không cung cấp cho bạn, điều đó nghĩa là nó không thực sự được cần tới.

Phật nói: *Làm chủ bản thân ông theo luật. Đây là giáo huấn đơn giản của người thức tỉnh*. Một điều cần được lưu ý: Phật bao giờ cũng nói điều này, "của người đã thức tỉnh." Ông ấy không

nói, "Đây là giáo huấn của Phật Gautama." Ông ấy đơn giản nói, "của người đã thức tỉnh" - bất kì ai đã thức tỉnh. Ông ấy không làm điều đó thành phát biểu cá nhân, ông ấy làm nó thành một điều phổ quát: Bất kì ai thức tỉnh, điều này sẽ là giáo huấn của ông ấy. Và điều này rất hiếm hoi, điều này là duy nhất. Thức tỉnh có thể xảy ra cho bất kì ai: nó đã xảy ra cho Jesus, nó đã xảy ra cho Lão Tử, nó đã xảy ra cho Basho - nó có thể xảy ra cho bất kì ai. Phật đang nói rằng bất kì ai thức tỉnh, điều này sẽ là giáo huấn của người đó.

Làm chủ bản thân ông theo luật. Đây là giáo huấn đơn giản của người thức tỉnh. Ông ấy tuyệt đối không mang tính con người, không có người. Ông ấy chỉ là sự hiện diện, phương tiện của luật vũ trụ, nói ra không nhân danh bản thân mình mà nhân danh Thượng đế, cho phép bản thân mình được Thượng đế dùng như một trung gian.

Mưa có thể biến thành vàng

và dầu vậy cơn khát của ông sẽ không dịu bớt. Ham muốn là không thể thoả mãn được

hay nó chấm dứt trong nước mắt, ngay cả trong cõi trời.

Ham muốn là không thể thoả mãn được. Tại sao? - bởi vì ham muốn nghĩa là thêm nữa; làm sao bạn có thể làm dịu nó được? Vào lúc bạn đạt tới, nó đòi hỏi nhiều hơn. Bạn muốn mười nghìn ru pi; lúc bạn có mười nghìn ru pi, ham muốn đã đi lên trước bạn - nó đang đòi một trăm nghìn. Đến lúc bạn đạt tới đó, ham muốn đã đi rồi. Nó bao giờ cũng đi lên trước bạn; khoảng cách giữa bạn và ham muốn của mình bao giờ cũng vẫn còn như cũ.

Khoảng cách giữa người ăn xin và ham muốn của người đó, và khoảng cách giữa Alexander Đại đế và ham muốn của ông ấy là như nhau. Cả hai đều nghèo theo cùng cách. Alexander có thể có nhiều, điều đó không tạo ra mấy khác biệt - ông ấy không được thoả mãn với cái ông ấy có.

Tương truyền Diogenes có lần đã nói với Alexander Đại đế, "Ông đã bao giờ nghĩ về một điều này không? – suy tư về nó đi: ông muốn chinh phục toàn thế giới, nhưng ông có

nhận biết rằng một khi ông đã chinh toàn thế giới, thì sao? Không có thế giới khác. Thế thì ông sẽ làm gì?"

Và tương truyền, chỉ bởi Diogenes nói điều đó, Alexander đã trở nên rất buồn, và ông ta nói, "Xin đừng nhắc tới điều buồn đó nữa - cứ để ta trước hết chinh phục toàn thế giới, thế rồi chúng ta sẽ xem. Nhưng đừng nói về những điều buồn thế với ta; nó làm cho ta cảm thấy rất buồn."

Ông ta chưa chinh phục được toàn thế giới, nhưng chính ý niệm rằng nếu bạn chinh phục toàn thế giới, thế thì bạn sẽ làm gì? Không có thế giới khác, và bạn sẽ cảm thấy bị mắc kẹt. Tâm trí sẽ đòi hỏi nhiều hơn.

Tâm trí sống qua thêm nữa, và thêm nữa không thể được hoàn thành; điều đó là không thể được. *Nó chấm dứt trong nước mắt*. Mọi ham muốn đều chấm dứt trong thất vọng, bởi vì mọi trông đợi đều là bắt đầu của thất vọng. Tại sao mọi ham muốn đều chấm dứt trong thất vọng? Chỉ có hai phương án: hoặc bạn đạt tới đối tượng của ham muốn hoặc bạn không đạt tới nó, nhưng trong cả hai trường hợp nó sẽ chấm dứt trong nước mắt. Nếu bạn đạt tới nó bạn sẽ thấy cái vô tích sự hoàn toàn của nó.

Người giầu thấy cái vô tích sự của sự giầu của mình - người đó đã lao động nhiều thế, và người đó đã làm việc vì nó nhiều thế! Và bây giờ, bất kì cái gì người đó đã đạt tới đều tuyệt đối vô dụng, nó chẳng hoàn thành cái gì cả. Bạn có thể có hai con ngựa hay ba con ngựa, một con trong thành phố, một con trên núi, một con ở bãi biển, nhưng bạn vẫn là cùng con người đó, vẫn trống rỗng như trước. Bạn có thể sống trong lâu đài, nhưng làm sao bạn có thể thay đổi cái vô nghĩa bên trong của mình được? Bạn sẽ vô nghĩa trong lâu đài như bạn vô nghĩa trong túp lều.

Thực ra, bạn sẽ vô nghĩa nhiều hơn trong lâu đài, bởi vì trong khi bạn còn trong lều bạn có thể vẫn hi vọng rằng một ngày nào đó khi bạn đã xoay xở để vào trong lâu đài, mọi thứ sẽ tốt. Bạn có thể hi vọng, nhưng người đang ở trong lâu đài rồi, người đó không có hi vọng nào, người đó cảm thấy hoàn toàn vô vọng. Và người đó không thể nói điều đó cho người khác được, bởi vì điều đó sẽ là ngu xuẩn của người đó. Mọi người sẽ nghĩ rằng bạn đã làm việc vất vả...

Nghĩ về Alexander Đại đế mà xem: ông ta đã dành cả đời mình để chinh phục thế giới. Và khi ông ấy đã chinh phục nó, nếu ông ấy đã nói với thế giới rằng "Điều đó là vô dụng. Tôi đã phí hoài thời gian và cuộc đời mình," mọi người sẽ nghĩ ông ấy ngu. Ông ấy không thể thấy được điều đó trước đây sao?

Có một câu chuyện cổ ở Ấn Độ:

Một anh chồng sợ vợ hỏi ai đó, "Phải làm gì đây? Vợ tôi lấn lướt thế."

Người bạn gợi ý, "Anh đáng ra không nên cho phép điều đó từ ngay lúc ban đầu, nhưng bây giờ điều đó khó rồi. Dầu vậy cũng không phải là quá muộn. Hôm nay anh uống thật say đi, để cho anh có thể có dũng cảm. Thế rồi về nhà la hét và đập cửa và đi vào nhà ném lung tung mọi thứ và cho cô ấy thấy rằng anh là thằng đàn ông. Và đánh cho cô ta một trận, cho cô ta một trận nhừ tử! Giải quyết điều đó một lần cho mãi mãi."

Thế là người này uống say, mặc dầu anh ta vẫn sợ rằng, "Những điều này dường như là không thể được - mình không thể làm nó được. Nhưng có thể việc say sẽ giúp ích."

Anh ta say và cảm thấy thực sự lớn lao, phổng phao, nhưng khi anh ta về gần nhà, dần dần, dần dần anh ta trở nên tỉnh hơn; ảnh hưởng của cồn biến mất dần. Nỗi sợ nảy sinh, nhưng anh ta vẫn giữ mình dũng cảm bằng việc lặp lại, "Đàn ông là đàn ông thông minh, và ít nhất ta có thể làm điều đó một lần nó sẽ được chấm dứt mãi mãi. Và điều đó đáng làm."

Thế là anh ta đập cửa, la hét, đi vào bên trong bắt

đầu ném lung tung mọi thứ.

Vợ anh ta giận lắm. Cô ấy giận tới mức cắt phăng mũi của anh ta bằng con dao. Bây giờ không mũi thì khó mà sống được trong thị trấn, thế là người này trốn khỏi thị trấn trong đêm - cũng đêm đó anh ta trốn biệt. Nhưng anh ta đi bất kì đâu, mọi người đều hỏi, "Chuyện gì xảy ra cho mũi anh thế?"

Thế là anh ta trở thành một sadhu, anh ta trở thành sư, anh ta từ bỏ thế giới. Anh ta nói anh ta đã từ bỏ thế giới, vợ và tất cả. Và anh ta phải tìm là cách hợp lí hoá cho cái mũi của mình, cho nên anh ta nói, "Đây là kĩ thuật cuối cùng để đạt tới, để nhận ra Thượng đế. Khoảnh khắc bạn cắt mũi mình... chính mũi là rào chắn!" Và

anh ta triết lí hoá về cái mũi và anh ta nói, "Mũi đại diện cho bản ngã." Và điều đó đúng - mũi đại diện cho bản ngã. Bạn có thể thấy bản ngã trên mũi; chẳng ở đâu khác nó rõ ràng thế!

Cho nên anh ta đã thuyết phục được vài người. Và phương pháp dường như đơn giản thế - chỉ cắt mũi thôi và bạn được chân lí tối thượng và phúc lạc - và anh thường trong phúc lạc thế. Anh ta giả vờ, nhưng còn gì khác để làm? - không có mũi anh ta phải cứu thể diện của mình bằng cách nào đó! Và không có mũi là khó, nhưng anh ta cười, nhảy múa, và anh ta bao giờ cũng cực lạc.

Vài người ngu xuẩn trở nên sẵn sàng cắt mũi họ, cho nên anh ta sẽ đưa một người vào rừng, cắt mũi người đó, và hỏi người đó, "Anh có thể thấy Thượng đế không? "

Người này sẽ nói, "Tôi không thể thấy gì cả, và mũi tôi biến rồi."

Và người này sẽ nói, "Tôi cũng không thể thấy được, nhưng bây giờ tốt hơn cả là anh đừng nói với ai cả, bởi vì mũi anh mất theo cùng cách như mũi tôi mất. Bây giờ anh là một phần của mưu đồ này đi. "Bảo với người khác... trở nên cực lạc và bảo người khác rằng anh đã đạt tới Thượng đế."

Còn gì khác có đó để làm bây giờ? Mũi không thể được chắp lại; vào thời đó không có giải phẫu làm mũi giả. Điều này dường như là cách hợp lí hoá duy nhất. Cho nên người này sẽ nhảy múa trong thị trấn và bảo người khác, "Người đó là bậc thầy vĩ đại nhất - tôi đã thấy Thượng đế. Kinh nghiệm vĩ đại làm sao! Tôi phúc lạc thế và phúc lạc cứ mưa rào lên tôi! Hai mươi bốn giờ tôi cực lạc và Thượng đế ở cùng tôi." Và ông ấy sẽ nói những điều lớn lao. Và người Ấn Độ rất có khả năng nói về những điều lớn lao; trong hàng thế kỉ họ đã nói và nói và nói.

Thêm vài người nữa trở nên quan tâm, và dần dần, dần dần anh ta có một đám tụ hội. Càng nhiều người ở cùng anh ta không có mũi, lí thuyết của anh ta càng bắt đất. Ngay cả nhà vua cũng trở nên quan tâm: "Nếu có phương pháp đơn giản thế " - gần giống như Thiền Siêu việt! - "Sao không thử?" Nhưng tể tướng có chút ít hoài nghi, ngần ngại. Ông ta nói, "Xin bệ hạ đợi đã, đừng vội. Để thần điều tra trước đã."

Thế là ông ta bắt người này, đánh cho anh ta một trận nên thân, và bảo anh ta, "Nói sự thật đi, bằng không chúng ta sẽ giết anh!"

Thế là anh ta phải nói sự thật: "Chính bởi vì vợ tôi đã cắt mũi tôi, và tôi có thể làm gì khác được? Tôi phải tìm cách nào đó để cứu thể diện của tôi, và điều này dường như là cách thức hấp dẫn, đơn giản nhất. Và tôi hoàn toàn hạnh phúc bây giờ: tôi có người theo, nhu cầu của tôi được chăm sóc tới, và các ông sẽ ngạc nhiên - ngay cả vợ tôi người biết rõ rằng cô ấy đã cắt mũi tôi, cô ấy đã tới gặp tôi một hôm và hỏi tôi, 'Có chuyện gì vậy?' Và tôi đã nói, 'Mặc dầu em đã cắt mũi anh... nhưng khoảnh khắc mũi anh bị cắt anh đã thấy Thượng đế!' Và cô ấy suy tư trở thành tín đồ và tôi chỉ đợi cô ấy thôi. Tôi muốn cắt mũi cô ấy! Để tôi cắt mũi cô ấy đã, thế rồi các ông có thể giết tôi hay làm bất kì cái gì các ông muốn làm với tôi. Để tôi báo thù trước đã!"

Và cách thức tâm linh để báo thù là thế đấy!

Bạn cứ đi theo người khác, mặc dầu bạn thấy họ sống trong khổ. Bạn cứ đi theo người có quyền, người giầu, người có của, mặc dầu bạn thấy khuôn mặt của họ buồn bã, đôi mắt họ đờ đẫn. Họ dường như không thông minh; họ không có duyên dáng nào, vui vẻ nào, cái đẹp nào.

Nếu bạn thành công bạn sẽ trong đau đớn, bởi vì thành công của bạn sẽ đem chân lí về nhà: rằng toàn thể cuộc đời bạn đã bị hi sinh chẳng vì cái gì cả. Hay nếu bạn thất bại bạn sẽ thất vọng, bởi vì bạn sẽ thấy rằng bạn đã thất bại, rằng bạn không xứng đáng, rằng bạn không có giá trị gì. Bạn sẽ trở nên tự kết án mình.

Phật đúng. Ông ấy nói: *Nó chấm dứt trong nước mắt*. Mọi ham muốn, dù được hoàn thành hay không

được hoàn thành, đều chấm dứt trong nước mắt. Và không ham muốn nào đơn giản chấm dứt cả; trước khi nó chấm dứt nó cho sinh thành ra ham muốn khác. Cho nên nó vẫn còn là sự liên tục: người ta đi từ ham muốn này sang ham muốn khác, kiếp nọ tới kiếp kia.

Người muốn thức tỉnh
phá huỷ ham muốn của mình một cách vui vẻ.

Hoặc bạn sẽ bị phá huỷ bởi ham muốn của bạn hoặc bạn phải phá huỷ ham muốn của bạn. Và Phật ngụ ý gì bởi việc nói, "phá huỷ ham muốn của mình"? Ông ấy đơn giản ngụ ý: chứng kiến, quan sát. Toàn thể câu chuyện là ngu xuẩn.

Người thông minh sống một cách vui vẻ, mãn nguyện, trong bất kì tình huống nào người đó đang ở, với bất kì cái gì người đó có. Người đó sống một cách vui vẻ, cảm ơn, biết ơn. Bạn có thể lấy của cải của người đó đi nhưng bạn không thể lấy được vui vẻ của người đó, bởi vì người đó biết cách sống vui vẻ.

Vui vẻ của người đó không phụ thuộc vào cái gì, không phụ thuộc vào nguyên nhân bên ngoài nào. Vui vẻ của người đó là hiểu biết bên trong của người đó: hiểu biết rằng từ bên ngoài người ta chưa bao giờ đạt tới vui vẻ, rằng từ ham muốn người ta bao giờ cũng đi tới nước mắt. Thấy bản chất này của ham muốn, ham muốn của người đó đã biến mất; người đó sống không ham muốn. Và sống không ham muốn là sống trong mãn nguyện, chính là sống không có khao khát thêm nữa. Thế thì bất kì cái gì có đó, cũng là quá đủ rồi.

Hoặc bạn sống trong ham muốn hoặc bạn sống trong biết ơn: nhớ điều này. Người sống trong ham muốn không thể biết ơn Thượng đế được, người đó chỉ có thể phàn nàn và phàn nàn thôi; người đó bao giờ cũng có bực tức nào đó với Thượng đế. Nhưng người không có ham muốn chỉ có lòng biết ơn. Ngay cả cái được trao cho người đó cũng là nhiều hơn - nhiều hơn người đó xứng đáng. Người đó bao giờ cũng cám ơn; trong việc cám ơn đó là cái đẹp và phúc lành.

Trong sợ hãi con người có thể trú ẩn trong núi hay trong rừng,
trong lùm cây thiêng hay trong điện thờ.
Nhưng làm sao người đó có thể trốn ở đó khỏi buồn khổ của mình?

Bạn có thể trốn lên hang động, lên núi non, vào rừng rậm, nhưng làm sao bạn có thể trốn khỏi bản thân mình được? Không thể trốn đâu được khỏi bản thân mình.

Lối ra duy nhất là được biến đổi, trở nên chứng ngộ. Quan sát, nhìn, chứng kiến ham muốn của bạn, dần dần, dần dần đem tới thức tỉnh. *Người cư ngụ vào con đường*... Cho nên đừng đi bất kì chỗ nào khác. Không có chỗ cư ngụ khác ngoại trừ pháp, ngoại trừ con đường.

Người cư ngụ vào con đường
và đi cùng những người theo nó
đi tới thấy ra bốn chân lí lớn.

Phật nói, không cho tính từ nào cho nó, một cách
đơn giản là "con đường." Đó đích xác là nghĩa của đạo
- "con đường." Đó không phải là người Hindu giáo không người Mô ha mét giáo không người Ki tô giáo không Phật tử; đó đơn giản là "con đường." Cư ngụ vào "con đường."

Dhammam sharanam gachchhami - tôi cư ngụ vào luật, vào con đường. Đó là cách những người ham muốn trở thành người thụ giáo Phật thường cầu nguyện với ông ấy. Ba cư ngụ: cư ngụ vào thầy đã thức tỉnh, cư ngụ vào công xã của thầy, và cư ngụ vào luật, vào pháp, vào con đường. *Buddham sharanam gachchhami* - đó là cư ngụ đầu tiên - tôi cư ngụ vào người đã thức tỉnh.

Sangham sharanam gachchhami - tôi cư ngụ vào công xã những người đã thức tỉnh. Và *dhammam sharanam gachchhami* - tôi cư ngụ vào luật, vào con đường, vào sự hài hoà tối thượng của sự tồn tại. Ba cư ngụ này là quan trọng vô cùng.

Lời kinh nói: *Người cư ngụ vào con đường và đi cùng những người theo nó*... Tôn giáo là cái gì đó không thể được dạy nhưng chỉ có thể bị bắt giữ. Nó cũng giống như lây nhiễm: bạn không thể dạy được nó, nhưng nếu bạn sống cùng người đã bị nhiễm nó, nó thành lây lan. Thế thì bạn sẽ dần dần, dần dần trở nên được hài hoà với nó.

Tương truyền rằng trong một trong những kinh sách Đạo cổ có chuyện là ngay cả một hòn đá cuội được ném vào trong đống kim cương, sớm hay muộn hòn đá cuội sẽ trở thành kim cương. Điều đó đúng: không phải về hòn đá đâu - nó đúng về con người.

Nếu bạn là một phần của công xã nơi nhiều người đang đi tới mặt trời hay đi tới cội nguồn ánh sáng, tình yêu, vui vẻ, bạn có thể tụt lại sau được bao lâu? Sớm hay muộn tinh thần của công xã sẽ chế ngự bạn, ngập lụt bạn.

Nếu bạn nghe nhạc hay và bạn bắt đầu cảm thấy nó sâu bên trong mình, một loại đồng bộ nảy sinh. Nếu bạn thấy một vũ công nhảy múa bạn cảm thấy chân bạn giậm giật sẵn sàng để nhảy múa; cái gì đó đã được truyền cho chân bạn. Điều đó không phải là thấy được, nó không đo được, nó phi vật chất, nhưng rung động nào đó... bạn đã bắt được rung động; bạn sẽ muốn đứng dậy và nhảy múa.

Cùng điều đó xảy ra trong công xã của vị phật. Sự hiện diện của vị phật là nan châm cực kì mạnh. Nó hấp dẫn tất cả những người dũng cảm, nó hấp dẫn tất cả những người tìm kiếm thực sự, nó hấp dẫn tất cả những người đích thực. Và thế rồi công xã dần dần, dần dần được tạo ra. Nếu bạn trở thành một phần của công xã bạn bắt đầu đi cùng với công xã vào lãnh thổ không biết. Đi vào lãnh thổ không biết là dễ dàng hơn khi bạn thấy nhiều người thế đang đi tới mục đích tối thượng đó.

Người cư ngụ vào con đường

và đi cùng những người theo nó đi tới thấy ra bốn chân lí lớn. liên quan tới khổ,

bắt đầu của khổ, con đường tám làn, và kết thúc của khổ.

Toàn thể giáo huấn của Phật có thể được chia thành bốn phần. Bốn chân lí cao quí (tứ diệu đế) ông ấy gọi là arya satya - chân lí cao quí. Chân lí thứ nhất là ở chỗ cuộc sống không được cân nhắc là khổ, cuộc sống không chứng ngộ là khổ. Đó là chân lí nền tảng nhất, Phật nói. Những người theo con đường, họ trở nên nhận biết về điều đó: rằng cuộc sống có thể được sống theo hai cách, hoặc có ý thức hoặc vô ý thức. Nếu bạn sống một cách vô ý thức bạn sẽ sống trong khổ, bạn sẽ bị phó mặc cho bản năng mù quáng.

Một bà quả phụ Mĩ giàu có có ý nghĩ kì quặc về việc cưới một đàn ông chưa bao giờ có kinh nghiệm dục với đàn bà.

Bà ta liên hệ với một hãng trinh thám quốc tế, thận trọng, và trong vòng sáu tháng họ tìm được một quí ông người Ôxtralia dường hoàn toàn phù hợp cho bà goá này.

Vào đêm tân hôn bà goá run mình với kích động khi bà ấy làm vệ sinh xong và đi vào phòng cô dâu để đón chào chồng mình. Bà ấy chưng hửng, anh ta đã chất đầy đồ đạc, kể cả giường ngủ vào trong phòng khách.

"Sao anh bỏ hết đồ đạc ra thế?" bà ta thốt ra trong ngờ vực.

"Thế này," vị hôn phu mới của bà ta lè nhè, "tôi chưa bao giờ ngủ với đàn bà trước đây, nhưng nếu đó là cái gì giống như những con căng gu ru, chúng ta sẽ cần đủ không gian mà chúng ta có thể có."

Mọi người cứ sống trong suy tưởng kì quặc, suy tưởng ngớ ngẩn. Bạn nhìn vào những suy tưởng riêng của mình và chúng tất cả đều lố bịch. Nhưng bạn chưa bao giờ thấy những suy tưởng riêng của mình là lố bịch cả; thấy suy tưởng của người khác là lố bịch còn dễ hơn.

Nhìn vào suy tưởng riêng của bạn đi. Bạn muốn gì về cuộc sống của mình? Bạn đang sống vì cái gì vậy? Chương trình của bạn là gì, lịch biểu trên trần gian này của bạn là gì? Tại sao bạn vẫn muốn sống ngày mai? Nhìn vào những suy tưởng của bạn đi. Nếu bạn được cho sống chỉ bẩy ngày thôi, bạn sẽ hoàn thành bẩy ngày đó như thế nào? Bằng cái gì? Viết ra các suy tưởng của bạn, đừng tinh ranh và đừng láu cá - chân thực hoàn toàn. Và bạn sẽ thấy tất cả các suy tưởng của bạn là lố bịch. Nhưng đây là cách mọi người đang sống đấy.

Cuộc đời này, Phật nói, không là gì ngoài khổ. Ông ấy đồng ý với Socrates. Socrates nói: Cuộc sống không được cân nhắc là không đáng sống. Và Phật nói: Cuộc sống không được cân nhắc không là gì ngoài khổ. Đó là chân lí cao quí thứ nhất.

Và chân lí cao quí thứ hai người ta trở nên nhận biết về nó nếu người ta đi theo con đường là: *Bắt đầu của khổ*... nguyên nhân của khổ. Nguyên nhân là ham muốn - ham muốn về thêm nữa. Đầu tiên người ta kinh nghiệm rằng toàn thể cuộc đời mình đầy khổ, thế rồi người ta trở nên nhận biết rằng nguyên nhân là ham muốn. Những người đã thoát khỏi bánh xe ham muốn là không

khổ, họ hoàn toàn phúc lạc. Nhưng những người bị mắc trong bánh xe này đều bị nghiền nát bởi biết bao nhiêu ham muốn.

Chân lí thứ nhất là: cuộc sống là khổ. Chân lí thứ hai: nguyên nhân của khổ là ham muốn, ham muốn thêm nữa. Và chân lí thứ ba là con đường tám làn. Phật nói rằng toàn thể cách tiếp cận của ông ấy về biến đổi bản thể bạn có thể được chia thành tám bước; điều đó được gọi là con đường tám làn. Và tất cả những bước đó không là gì ngoài các chiều khác nhau của một hiện tượng: chính tâm, *sammasati*. Bất kì cái gì bạn làm, làm nó một cách tuyệt đối có ý thức, tỉnh táo, làm nó với nhận biết. Tám bước này không là gì ngoài việc áp dụng nhận biết vào trong các khía cạnh khác nhau của cuộc sống.

Chẳng hạn: nếu bạn đang ăn, Phật nói, ăn với nhận biết đầy đủ - *samyak ahar*. Thế thì bất kì cái gì bạn ăn cũng đều đúng - chỉ là nhận biết. Bây giờ thấy sự khác biệt: các tôn giáo khác nói, "Ăn cái này, ăn cái kia. Không ăn cái này, không ăn cái kia." Phật chưa bao giờ nói cái gì phải ăn, cái gì không phải ăn. Ông ấy nói, "Bất kì cái gì ông đang ăn, ăn với nhận biết đầy đủ. Và nếu nhận biết của ông nói không, thế thì đừng ăn nó." Bạn có thể ăn thịt với nhận biết không? Điều đó là không thể được; bạn có thể ăn thịt chỉ với vô nhận biết.

Ở châu Phi vài ngày trước đây, một nhà độc tài châu Phi, Bokasso, người đã cố gắng là một Napoleon khác, đã bị truất phế. Điều kì lạ nhất đưa ra ánh sáng là ở chỗ trong nhà ông ta, trong tủ lạnh của ông ta, người ta tìm thấy thịt người. Ông ta là kẻ ăn thịt người.

Nghĩ về một người ăn thịt người khác mà xem. Điều đó là có thể có trong ý thức không? Toàn thể vấn đề trá hình thế! Người ta nói rằng trẻ em bị đánh cắp chỉ để chuẩn bị bữa ăn cho Bokasso. Tất nhiên, trẻ nhỏ
có thịt ngon. Hàng trăm đứa trẻ đã biến mất và không ai có thể đã từng nghĩ rằng con người này, người thường tự gọi mình là hoàng đế, là nguyên nhân đằng sau toàn thể sự việc.

Nhưng hoàn cảnh cũng là vậy khi bạn ăn thịt con vật, không khác gì mấy trong đó. Con vật cũng có cuộc sống như bạn có vậy. Chúng là anh chúng ta và chị chúng ta.

Phật chưa bao giờ nói ăn cái gì, không ăn cái gì; ông ấy chưa bao giờ đi vào chi tiết. Và đó là cách tiếp cận của tôi nữa: hãy là nhận biết.

Và tương tự như thế ông ấy dùng phương pháp của nhận biết này cho các điều khác trong cuộc sống: *samyak vyayam* - chính nỗ lực. Đừng làm nỗ lực quá nhiều và đừng làm nỗ lực quá ít. Chính nỗ lực cho mọi thứ, nỗ lực cân bằng, nỗ lực không làm rối thanh bình của bạn. Cuộc sống giống như đi trên dây: chính nỗ lực được cần tới và nhận biết để cho bạn không thể ngã được. Từng khoảng khắc đều có nguy hiểm: nếu bạn nghiêng quá nhiều sang bên trái bạn sẽ ngã. Thấy mình nghiêng quá nhiều sang bên trái bạn phải nghiêng sang phải để giữ cân bằng. Và khi bạn nghiêng sang phải một khoảnh khắc tới, bạn bắt đầu cảm thấy rằng bây giờ bạn sẽ rơi sang phải; thế thì bạn bắt đầu nghiêng sang trái chỉ để cho cân bằng. Đây là nỗ lực đúng: giữ được cân bằng.

Tất cả tám bước này đều không là gì ngoài việc áp dụng một điều - nhận biết. Phật gọi nó là chính tâm. Đừng làm gì một cách vô ý thức.

Và chân lí thứ tư: *và kết thúc của khổ* - niết bàn, việc dừng của khổ. Người đi theo con đường này tìm

ra bốn điều: sống là khổ, nguyên nhân của khổ là ham muốn, phương pháp gạt bỏ khổ là con đường tám làn, về căn bản được bắt rễ, về bản chất, trong hiện tượng nhận biết. Và chân lí thứ tư: rằng nếu bạn đi theo nhận biết bạn sẽ đạt tới việc chấm dứt khổ, bạn sẽ đạt tới niết bàn. Phật nói: Đây là bốn chân lí cao quí.

Thế rồi cuối cùng người đó an toàn.

Và người đã đi qua tất cả bốn chân lí này và đã đạt tới chân lí thứ tư, người đó cuối cùng được an toàn.

Người đó giũ sạch khổ. Người đó tự do.

Tự do với khổ là được tự do. Nếu bạn vẫn còn trong khổ bạn không tự do. Nếu bạn vẫn còn buồn, dù bạn có thể là thánh nhân vĩ đại tới đâu, bạn vẫn không tự do; bạn vẫn còn xa lắm với mục đích này.

Và cái gọi là các thánh nhân của chúng ta là những người trông rất buồn. Mọi người nghĩ họ càng buồn, họ càng vĩ đại. Họ không tự do khỏi khổ, thực ra họ còn trong khổ nhiều hơn người thường, phàm nhân. Phàm nhân đôi khi còn cười nữa, còn hưởng thú nữa, nhảy múa nữa, ca hát nữa, nhưng cái gọi là thánh nhân nhìn người cười, ca hát, nhảy múa đó với sự kết án. Ông ta nghĩ họ chỉ giả tạo. Tiếng cười của họ không phải là tiếng cười cho ông ta, vui vẻ của họ không phải là vui vẻ cho ông ta. Ông ta có kết án lớn về tất cả những điều này, bởi vì ông ta đã từ bỏ tất cả những điều này mà không hiểu biết, không trải qua bốn chân lí cao quí này. Ông ta đã đơn giản từ bỏ; ông ta đã đi theo truyền thống, tục lệ, của việc từ bỏ. Ông ta là kẻ đào tẩu. Ông ta phải kết án mọi tiếng cười, bởi vì ông ta không thể cười được. Ông ta đã trở nên khô khan, khô như tảng đá; ông ta không thể nở ra thành hoa được. Ông ta phải kết án tất cả mùa xuân và ông ta phải kết án tất cả bụi hồng. Và ông ta tìm cách thức và phương tiện để kết án bạn.

Nếu bạn đi tới cái gọi là thánh nhân, ông ta nhìn bạn cứ dường như bạn không phải là con người. Ông ta nhìn bạn như kẻ bị kết tội, kết tội đầy địa ngục, nhất định xuống địa ngục, đã sa ngã vào cái hố không đáy của địa ngục. Ông ta nhìn bạn với sự kết án, với lòng thương hại. Nhưng thương hại không phải là từ bi, và kết án đơn giản chỉ ra rằng ông ta đã không biết cái gì chút nào.

Ông ta chỉ là cùng kiểu người như bạn vậy, chỉ đứng lộn đầu mình xuống. Bạn tham tiền, ông ấy sợ tiền. Bạn có quan hệ với tiền qua tham, ông ta có quan hệ với tiền qua sợ hãi. Nhưng cả hai đều có quan hệ với tiền, cả hai đều bị ám ảnh với tiền.

Người ta kể là nếu bạn lấy tiền đưa cho Vinoba Bhave ông ta lập tức nhắm lại - ông ta không thể nhìn tiền được. Bây giờ điều này có vẻ buồn cười - phải có nỗi sợ lớn. Chỉ tờ bạc mười ru pi thôi... sao bạn lại sợ nó tới mức bạn phải nhắm tịt mắt lại? Nhưng bởi vì ông ta nhắm mắt - ông ta chưa bao giờ chạm vào tiền, ông ta không muốn thấy tiền - ông ta được kính trọng như một thánh nhân vĩ đại. Nhưng nỗi sợ tiền này, sự đối kháng này, là một loại quan hệ. Ông ta không tự do với tiền, bằng không sao phải nhắm mắt lại? Và mười ru pi chẳng là gì ngoài mẩu giấy. Bạn không nhắm mắt

khi bạn nhìn vào mẩu giấy - sao cho mẩu giấy này quan trọng lắm thế? Phải có tham sâu sắc bên dưới thường trực trong cái đầu rồi.

Có những người chạy theo đàn bà hay theo đàn ông, và thế rồi có những người chạy khỏi đàn ông hay hay chạy khỏi đàn bà. Nhưng cả hai đều bị ám ảnh với giới kia. Sự ám ảnh này không chứng tỏ hiểu biết. Hiểu biết đem bạn tới tự do khỏi mọi ám ảnh - về sợ hãi, về tham. Hiểu biết thực đơn giản làm cho bạn tự do khỏi mọi ham muốn và phản ham muốn. Nó làm cho bạn tự do khỏi thế giới này và thế giới khác nữa. Nó đơn giản làm cho bạn tự do.

Người thức tỉnh là ít và khó tìm thấy.

Hạnh phúc là ngôi nhà nơi người ta thức tỉnh.

Phật lặp đi lặp lại điều này, và điều đó cũng xứng đáng lặp lại để cho bạn trở nên tỉnh táo về hiện tượng này; nó rất hiếm hoi - *Người thức tỉnh là ít và khó tìm thấy*. Vâng, bạn sẽ thấy nhiều người rởm đang giả vờ; và rất khó đánh giá ai là rởm và ai là thực. Nhưng đôi điều có thể được ghi nhớ. Người rởm bao giờ cũng chống lại thế giới; người đó đã thay thế sợ bằng tham. Người rởm bao giờ cũng là kẻ trốn chạy. Người rởm bao giờ cũng buồn, người đó không thể cười được; tiếng cười dường như quá tầm thường, gần như báng bổ với người đó.

Người thức tỉnh thực sự không ủng hộ thế giới không chống lại thế giới. Người đó sống trong thế giới và tuyệt đối tự do với nó. Người đó sống trong thế giới nhưng thế giới không sống trong người đó. Người đó ở
trong thế giới nhưng không phải là của nó. Người đó chưa bao giờ là kẻ trốn chạy. Một khi bạn đã trở nên thức tỉnh, không có đâu mà trốn đi, không có nhu cầu; thực ra, không có người nào để trốn chạy cả.

Người chưa thức tỉnh, người rởm, người giả vờ là thầy hay vị phật, nhất định tạo ra phân chia giữa Thượng đế và thế giới, và người đó sẽ bảo bạn từ bỏ thế giới nếu bạn muốn được Thượng đế. Thực ra, điều đó cũng là hệt như: Cắt mũi đi nếu bạn muốn thấy Thượng đế.

Mũi không ngăn cản bạn thấy Thượng đế mà thế giới cũng không ngăn cản bạn thấy Thượng đế. Thực ra, nếu bạn có mắt kém, mũi sẽ giúp bạn - bằng không bạn sẽ đeo kính vào đâu? Không có mũi điều đó sẽ rất khó! Mũi không phải thứ cản trở, nó đôi khi có thể giúp đỡ. Thế giới cũng không là cản trở. Nó là sự giúp đỡ, là thách thức, việc mài sắc thông minh của bạn, một cơ hội để trưởng thành, để chín muồi, để tỉnh táo.

Thế giới đầy những cạm bẫy, nhưng những cạm bẫy đó là có ích bởi vì chúng giữ bạn tỉnh táo. Nếu không có cạm bẫy bạn sẽ có xu hướng rơi vào giấc ngủ; khi có nguy hiểm lớn bạn nhất định thức tỉnh.

Một câu chuyện Thiền vĩ đại:

Một hoàng tử tới một Thiền sư; anh ta muốn học thiền. Anh ta đang vội vàng nữa, bởi vì bố anh ta già rồi và bố anh ta đã gửi anh ta tới Thiền sư này để học thiền, bởi vì người bố nói, "Trong cả đời mình ta đã phí hoài nhiều thời gian không cần thiết, và chỉ về sau ta mới biết rằng điều xứng đáng duy nhất, điều có ý nghĩa duy nhất là thiền. Cho nên đừng làm phí hoài thời gian của con," ông ấy nói với con mình, hoàng tử. "Con tới thầy này và học thiền trước khi ta rời khỏi thân thể mình. Ta sẽ hạnh phúc hơn khi rời khỏi thân thể. Ta sẽ hạnh phúc hơn khi rời khỏi thân thể nếu con đã học được thiền. Ta không thể cho con cái gì khác. Toàn thể vương quốc này đều vô giá trị; đây không phải di sản kế thừa thực của con. Ta sẽ không hạnh phúc khi cho con chỉ vương quốc này; ta sẽ hạnh phúc nếu ta có thể giúp cho con thiền."

Thế là hoàng tử tới Thiền sư này và anh ta nói, "Tôi đang vội lắm. Bố tôi già rồi, ông ấy có thể chết bất kì lúc nào."

Thầy nói, "Nguyên tắc đầu tiên của thiền là không vội vã. Nôn nóng sẽ không có tác dụng. Biến đi, cuốn xéo đi! Đừng bao giờ tới đây lần nữa! Cố tìm thầy rởm nào đó sẽ cho anh câu mật chú để tụng và sẽ an ủi anh bằng 'Cứ tụng mười lăm phút vào buổi sáng và mười lăm phút vào buổi tối và anh sẽ trở nên chứng ngộ.'

"Nhưng nếu anh muốn ở đây, quên thời gian đi, bởi vì thiền là việc tìm kiếm cái vĩnh hằng. Và quên tất cả về ông bố già của anh đi - không ai đã bao giờ chết cả, tin ta đi. Một ngày nào đó anh sẽ

thấy rằng điều ta nói là đúng. Không ai đã bao giờ già đi hay đã bao giờ chết. Đừng lo nghĩ. Ta biết bố anh, bởi vì ông ấy đã học thiền từ ta. Ông ấy sẽ không chết đâu - thân thể ông ấy có thể chết. Nhưng anh sẽ phải quên tất cả về bố anh đi và vương quốc của anh nếu anh muốn học thiền. Điều đó cần sự thành tâm vào một mối."

Thầy là như thế đấy, tác động của thầy là như thế đấy, anh thanh niên này quyết định ở lại.

Ba năm trôi qua. Thầy chẳng hề nói một lời về thiền. Chàng thanh niên phục vụ thầy theo mọi cách có thể, chờ đợi và chờ đợi, và anh ta sợ nhắc tới chủ đề này bởi vì thầy có thể nói, "Biến đi - anh lại vội rồi!" Thế là anh ta thậm chí không thể nói được điều đó.

Nhưng ba năm là quá nhiều. Chung cuộc một hôm anh ta nói vào buổi sáng - thầy đang ngồi dưới gốc cây tắm nắng - anh ta nói, "Thưa thầy, ba năm đã qua rồi. Thầy có nhận biết không? Và thầy thậm chí chẳng nói cho tôi điều phải làm, thiền là gì."

Thầy nhìn anh ta và nói, "Vậy là anh vẫn còn vội vàng! Thôi được, hôm nay ta sẽ bắt đầu dạy anh thiền."

Và thầy bắt đầu dạy theo cách rất kì lạ. Chàng thanh niên đang lau sàn ngôi đền và thầy sẽ tới từ đằng sau đánh một cú trời giáng vào anh ta bằng chiếc kiếm gỗ - thầy sẽ đánh anh ta thực sự mạnh! Chàng thanh niên đang đọc kinh Phật, và thầy sẽ tới từ đằng sau. Và thầy là người im lặng tới mức bạn thậm chí không có khả năng nghe thấy tiếng bước chân của thầy. Và bỗng nhiên, chả biết từ đâu, cú đánh - chiếc kiếm gỗ sẽ giáng xuống anh ta.

Chàng thanh niên nghĩ, "Cái loại thiền quái quỉ gì thế này?" Trong bẩy ngày anh ta cảm thấy mệt mỏi thế và bị thương và xây xước khắp mình. Anh ta hỏi, "Thầy làm gì thế? Thầy cứ đánh tôi mãi thế!"

Thầy nói, "Đây là cách dạy của ta. Tỉnh táo vào, rất có ý thức, để cho trước khi ta đánh anh, anh có thể né tránh - đó là cách duy nhất."

Không có lối thoát khác, cho nên chàng thanh niên phải rất tỉnh táo. Anh ta đọc sách nhưng anh ta tỉnh

táo, ý thức. Dần dần, dần dần trong hai, ba tuần, anh ta bắt đầu nghe thấy tiếng bước chân của thầy - và bước đi của thầy gần như như bước đi của mèo. Khi mèo rình chuột nó im lặng thế. Thầy thực sự là con mèo già!

Nhưng chàng thanh niên đã trở nên đủ tỉnh táo; anh ta bắt đầu nghe thấy tiếng chân thầy. Trong vòng ba tháng thầy đã không thể nào đánh được anh ta cho dù là một lần. Hai mươi bốn giờ một ngày thầy thử, nhưng chàng thanh niên đều né tránh và nhảy ra, dù thầy làm bất kì cái gì.

Thế rồi thầy nói, "Bài học thứ nhất xong rồi. Bây giờ ta bắt đầu bài học thứ hai: bây giờ tỉnh táo trong giấc ngủ của anh. Cứ để cửa phòng anh mở, bởi vì ta có thể tới bất kì lúc nào."

Bây giờ đây là điều còn khó hơn! Ban đầu thầy tới và đánh anh ta dữ lắm. Ông già này không cần ngủ nhiều nữa; hai giờ là đủ cho ông ấy. Còn đây là một thanh niên, anh ta cần tám giờ ngủ, và cả đêm là cuộc vật lộn. Nhiều lần thầy tới và đánh anh ta, nhưng chàng thanh niên bây giờ chắc chắn rằng nếu bài học thứ nhất đã từng có giá trị thế... anh ta trở nên tỉnh táo và an bình tới mức anh không còn hỏi, "Thầy làm gì vậy? Điều này là vô nghĩa!"

Bản thân thầy cũng nói, "Đừng lo. giữ tỉnh táo ngay cả trong giấc ngủ của anh. Và ta càng đánh anh mạnh hơn, càng tốt hơn, bởi vì thế thì anh sẽ thực sự tỉnh táo. Tình huống phải được tạo ra."

Trong vòng ba tháng anh ta sẽ chồm dậy từ giấc ngủ. Anh ta sẽ lập tức mở mắt ra và nói, "Đợi đã! Không cần đâu - tôi tỉnh táo đây."

Sau ba tháng thầy nói, "Anh đã qua được bài học thứ hai. Bây giờ đến bài học thứ ba và cũng là bài học cuối cùng."

Chàng thanh niên nói, "Bài học thứ ba còn có thể là cái gì được, bởi vì chỉ có hai trạng thái - thức, ngủ. Bây giờ thầy sẽ làm gì nào?"

Thầy nói, "Bây giờ ta sẽ đánh bằng kiếm thật đấy -

đó là bài học thứ ba."

Đánh bằng kiếm gỗ là một điều - bạn biết rằng nhiều nhất bạn có thể bị thương nhưng bạn không thể bị giết. Và thầy đem tới một chiếc kiếm thực. Thầy tuốt kiếm ra khỏi bao, và chàng

thanh niên nghĩ, "Đây là chấm dứt rồi - mình đi đời! Đây là trò chơi nguy hiểm. Bây giờ thầy có thể đánh bằng kiếm thực. Cho dù mình lỡ một lần mình đã lỡ mãi mãi!"

Nhưng anh ta thậm chí đã không bỏ lỡ một lần. Khi nguy hiểm là như vậy, bạn vươn lên đối diện với nguy hiểm đó. Sau ba tháng, thậm chí không một lần nào thầy có khả năng đánh anh ta bằng chiếc kiếm thực. Thầy nói, "Bài học thứ ba của anh đã hoàn tất - anh đã trở thành thiền nhân. Bây giờ sáng mai anh có thể ra đi. Anh có thể đi và kể cho bố anh rằng ta tuyệt đối bằng lòng với anh."

Sáng hôm sau anh ta sẽ ra đi. Lúc đó là buổi tối; mặt trời đang lặn. Thầy đang đọc kinh dưới gốc cây trong tia sáng mặt trời cuối cùng. Và chàng thanh niên nghĩ - anh ta cũng đang ngồi đâu đó đằng sau - "Trước khi mình ra đi " - ý niệm này đã tới với anh ta nhiều lần - "một lần mình phải đánh cho ông già này một cú! Bây giờ là ngày cuối cùng rồi; sáng mai mình sẽ ra đi."

Thế là anh ta chuẩn bị. Anh ta lấy một chiếc kiếm gỗ, giấu đằng sau cây. Thầy nói, "Dừng lại!" Thầy không nhìn anh ta chút nào. "Lại đây! Ta là một ông già, và những ham muốn như thế là không tốt - ham muốn đánh thầy riêng của mình!"

Chàng thanh niên đâm ra phân vân. Anh ta nói, "Nhưng tôi đã nói cái gì đâu."

Thầy nói, "Một ngày nào đó khi anh trở nên thực sự tỉnh táo, ngay cả cái không được nói vẫn sẽ được nghe thấy. Cũng như một ngày nào đó anh không nghe thấy tiếng bước chân ta và một ngày nào đó anh trở nên nhận biết và bắt đầu nghe chúng; cũng như một ngày nào đó anh đã không có khả năng nghe thấy bước chân ta trong giấc ngủ của anh... nhưng một ngày sẽ tới khi anh bắt đầu nghe thấy tiếng bước chân ta, ngay cả trong giấc ngủ của anh - đích xác điều đó, một ngày nào đó anh sẽ biết. Khi tâm trí tuyệt đối im lặng anh có thể nghe thấy lời chưa từng được nói ra. Anh có thể đọc những ý nghĩ còn chưa được diễn đạt. Anh có thể đọc được ý định. Anh có thể đọc tình cảm. Không phải là anh làm nỗ lực nào - anh trở thành tấm gương, anh phản xạ."

Hiếm và ít người là chư phật để tìm ra. Và Phật nói: *Hạnh phúc là ngôi nhà nơi người ta thức tỉnh*. Với "ngôi nhà" ông ấy ngụ

ý thân thể. Hạnh phúc là thân thể nơi con người thức tỉnh, nơi ngọn lửa của nhận biết đã nảy sinh. Bạn trở thành ngôi đền.

Được phúc lành là việc sinh của người đó. Được phúc lành là giáo huấn về con đường. Được phúc lành là hiểu biết trong những người

đi theo nó,

và được phúc lành là quyết tâm của họ.

và được phúc lành là những người tôn kính người thức tỉnh và đi theo đạo.

Họ tự do khỏi sợ hãi. Họ là tự do.

Họ đã vượt qua dòng sông của buồn khổ.

Gặp vị phật là hiếm hoi. Trú ngụ vào vị phật thậm chí còn hiếm hoi hơn. Đi theo, sống từ giáo huấn của vị phật thậm chí còn hiếm hoi hơn nữa. Do đó Phật nói: *Được phúc lành là việc sinh của người đó. Được phúc lành là giáo huấn về con đường*. Người mà một ngày nào đó trở thành vị phật, ngay cả việc sinh của người đó cũng là được phúc lành. Việc tới của người đó trong thế giới này là phúc lành cho thế giới, cho bản thân người đó và cho những người khác nữa. *Được phúc lành là giáo huấn về con đường*. Và thế rồi một cách tự phát người đó bắt đầu dạy; đó là chia sẻ. Người đó đã về tới nhà và người đó bắt đầu gọi những người khác, người vẫn đang lang thang trong bóng tối.

Được phúc lành là hiểu biết trong những người đi theo nó. Và không chỉ vị phật được phúc lành: được phúc lành là những người đi theo nó. *Và được phúc lành là quyết tâm của họ*. Và được phúc lành là sự cam kết, sự tham gia vào việc theo con đường, theo pháp.

và được phúc lành là những người tôn kính người thức tỉnh và đi theo đạo.

Họ tự do khỏi sợ hãi.

Họ là tự do.

Tự do khỏi sợ là được tự do. Để tự do khỏi sợ bạn cần tự do khỏi ham muốn. Ham muốn giữ bạn sợ. Ham muốn giữ bạn bao giờ cũng vẩn vơ: "Liệu điều đó sẽ xảy ra hay không? Liệu tôi có làm nó lần này hay không?" Nếu bạn thành công bạn sợ - ai đó sẽ lấy nó đi khỏi bạn. Nếu bạn thành công trong việc tích luỹ của

cải bạn lo nghĩ, sợ hãi: bạn có thể bị cướp, chúng có thể bị đánh cắp đi. Nếu bạn không thành công bạn thường xuyên trong sợ hãi rằng "mình không có giá trị nào." Bạn sụp đổ trong con mắt riêng của mình, bạn run rẩy. Tự do khỏi ham muốn là tự do khỏi sợ hãi.

Thế thì người ta sống trong khoảnh khắc này; quá khứ không còn là mối quan tâm của người ta mà tương lai cũng không nốt. Làm sao có thể có sợ hãi nào được? Và Phật định nghĩa tự do là tự do khỏi sợ hãi.

Họ đã vượt qua dòng sông của buồn khổ. Cuộc sống không được cân nhắc, không được quan sát, không chứng ngộ, không là gì ngoài dòng sông của buồn khổ - và chúng ta tất cả đang chìm trong nó. Chỉ có một con thuyền để sang bờ bên kia. Tên của con thuyền này là nhận biết.

Đủ cho hôm nay.

4. Điều này nữa sẽ qua

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Mặc cho các thảm hoạ chính trị khủng khiếp, hành động chính trị dường như là phương tiện duy nhất để tranh đấu chống lại bất công trên thế giới. Việc tìm kiếm mà thầy đang gây cảm hứng có loại trừ hành động chính trị không?

Jean-Francois Held, tôi đang trong tình yêu với cuộc sống trong tính toàn bộ của nó. Tình yêu của tôi không loại trừ cái gì; nó bao hàm tất cả. Vâng, hành động chính trị nữa cũng được bao hàm trong nó. Đó là điều xấu nhất được bao hàm, nhưng tôi chẳng thể đừng được điều đó! Nhưng mọi thứ được bao hàm trong cách nhìn của tôi về cuộc sống là được bao hàm với sự khác biệt.

Trong quá khứ, con người đã sống mà không có nhận biết trong mọi khía cạnh của cuộc sống. Con người đã yêu mà không có nhận biết và đã thất bại trong nó, và tình yêu chỉ đem tới khổ và không cái gì khác. Con người đã làm đủ mọi thứ trong quá khứ, nhưng mọi thứ đều đã chứng tỏ là địa ngục. Điều đó cũng xảy ra với hành động chính trị.

Từng cuộc cách mạng đều biến thành phản cách mạng. Đây là lúc chúng ta phải hiểu cách thức điều này xảy ra, tại sao điều này luôn xảy ra - rằng từng cuộc cách mạng, từng cuộc đấu tranh chống lại bất công, chung cuộc đều tự nó biến thành bất công, trở thành phản cách mạng.

Trong thế kỉ này điều đó đã xảy ra lặp đi lặp lại - tôi không nói về chuyện quá khứ xa xăm gì đâu. Nó đã xảy ra ở Nga, nó đã xảy ra ở Trung Quốc. Nó sẽ xảy ra nếu chúng ta tiếp tục vận hành theo cùng cách cũ. Vô nhận biết không thể đem lại nhiều hơn điều đó.

Khi bạn không có quyền lực, dễ dàng tranh đấu chống lại bất công; khoảnh khắc bạn trở nên có quyền, bạn quên mất tất cả về bất công. Thế thì những ham muốn bị kìm nén để chi phối tự khẳng định chúng. Thế thì vô ý thức của bạn tiếp quản, và bạn bắt đầu làm cùng những điều đã được kẻ thù làm trước đây

để chống lại những người mà bạn đã từng tranh đấu cùng. Bạn đã đặt cược chính cuộc sống của mình cho nó!

Quận công Acton nói rằng quyền lực làm hư hỏng. Điều đó chỉ đúng theo một nghĩa, và theo nghĩa khác nó tuyệt đối không đúng. Nó là đúng nếu bạn nhìn vào bề mặt của mọi thứ: quyền lực chắc chắn làm hư hỏng, bất kì ai trở nên có quyền đều trở nên hư hỏng. Về mặt

sự kiện điều đó là đúng, nhưng nếu bạn chìm sâu vào trong hiện tượng này thế thì nó không đúng.

Quyền lực không làm hư hỏng: chính những người bị hư hỏng, họ trở nên bị hấp dẫn tới quyền lực. Chính con người muốn làm mọi điều mà họ không thể làm được khi họ không có quyền lực. Khoảnh khắc họ có quyền, toàn thể tâm trí bị kìm nén của họ tự khẳng định nó. Bây giờ không có gì ngăn chặn họ, không cái gì ngăn cản họ; họ có quyền lực. Quyền lực không làm hư hỏng họ, nó chỉ đem hư hỏng của họ lên bề mặt. Hư hỏng đã có đó như hạt mầm rồi; bây giờ nó đã đâm chồi. Quyền lực đã chỉ chứng tỏ là mùa vụ đúng cho nó nhú ra. Quyền lực chỉ là mùa xuân cho hoa độc của hư hỏng và bất công trong bản thể họ.

Quyền lực không phải là nguyên nhân của hư hỏng, mà chỉ là cơ hội cho việc diễn đạt của nó. Do đó tôi nói: về căn bản, về nền tảng, Quận công Acton là sai.

Ai trở nên quan tâm tới chính trị? Vâng, với những khẩu hiệu đẹp đẽ mọi người đi vào trong nó, nhưng điều gì xảy ra cho những người này? Joseph Stalin đã tranh đấu chống lại bất công của sa hoàng. Điều gì đã xảy ra? Bản thân ông ta trở thành sa hoàng lớn nhất mà thế giới từng biết tới, còn tồi tệ hơn cả Ivan Khủng khiếp! Hitler thường nói về chủ nghĩa xã hội. Ông ta đã đặt tên cho đảng của mình là Đảng Quốc gia Xã hội (Quốc Xã). Điều gì đã xảy ra cho chủ nghĩa xã hội khi ông ta bước vào quyền lực? Tất cả những điều đó đã biến mất.

Cùng điều đó đã xảy ra ở Ấn Độ. Mahatma Gandhi và các tín đồ của ông ấy đã nói về bất bạo hành, tình yêu, an bình - tất cả những giá trị lớn lao được ca tụng

suốt nhiều thời đại. Và khi quyền lực tới ông ấy trốn biệt. Bản thân Mahatma Gandhi đã trốn mất bởi vì ông ấy trở nên nhận biết

rằng nếu ông ấy nắm quyền trong tay ông ấy sẽ không còn là mahatma, là hiền nhân nữa. Và những tín đồ đi vào quyền lực tất cả đều chứng tỏ đã bị hư hỏng như bất kì nơi nào khác - và họ tất cả đều là những người tốt trước khi họ nắm quyền, những người phục vụ nhân dân lớn lao. Họ đã hi sinh nhiều. Họ đã không phải là người xấu theo bất kì cách nào; theo mọi cách có thể họ đều là người tốt. Nhưng ngay cả người tốt cũng biến thành người xấu - đó là cái gì đó nền tảng cần được hiểu.

Tôi muốn các sannyasins của tôi sống trong tính toàn bộ của nó, nhưng với một điều kiện tuyệt đối, điều kiện rõ ràng: và điều kiện đó là nhận biết, thiền. Trước hết đi sâu vào thiền, để cho bạn có thể lau sạch vô ý thức của bạn khỏi mọi hạt mầm độc hại, để cho không có gì bị hư hỏng và không có gì bên trong bạn mà quyền lực có thể đem ra được. Và thế rồi làm bất kì điều gì bạn cảm thấy thích làm.

Nếu bạn muốn trở thành hoạ sĩ, trở thành hoạ sĩ đi. Tranh của bạn sẽ có khác biệt; nó sẽ không giống như Picasso. Tranh của Picasso là không lành mạnh - ông ấy không lành mạnh! Thực ra, nếu ông ấy mà bị ngăn cản không cho vẽ ông ấy chắc đã ở trong nhà thương điên. Qua tranh của mình ông ấy làm thanh tâm, tống cái điên khùng của mình lên vải vẽ, gạt bỏ nó ra. Vâng, ông ấy cảm thấy tốt hơn - nó là một loại nôn mửa! Sau khi nôn bạn cảm thấy tốt hơn, nhưng người khác thì sao khi nhìn vào bãi mửa của bạn! Nhưng thế giới này ngu xuẩn tới mức nếu Picasso nôn mửa, mọi người nói, "Bức hoạ vĩ đại làm sao - cái gì đó chưa bao giờ được thấy trước đây, cái gì đó duy nhất!"

Vincent van Gogh thực sự đã phát điên, phải vào bệnh viện trong một năm, và thế rồi ông ấy tự tử. Và ông ấy còn chưa quá ba mươi bẩy tuổi. Bây giờ, con người này đã làm ra những bức tranh loại gì? Chắc chắn ông ấy có nghệ thuật, có kĩ xảo, nhưng nghệ thuật và kĩ xảo ở trong tay người điên, tự tử. Quan sát tranh ông ấy bạn sẽ cảm thấy bất ổn, không thoải mái. Để tranh của Picasso trong phòng ngủ của mình và bạn sẽ có ác mộng!

Thiền nhân có thể trở thành hoạ sĩ, nhưng thế thì cái gì đó khác toàn bộ sẽ bắt nguồn từ người đó - cái gì đó của cõi bên kia, bởi vì ông ấy sẽ có khả năng đón nhận Thượng đế. Ông ấy có

thể trở thành vũ công; điệu vũ của ông ấy sẽ có phẩm chất mới của nó: nó sẽ cho phép điều thiêng liêng được diễn đạt. Ông ấy có thể trở thành nhạc sĩ... hay ông ấy có thể đi vào hành động chính trị, nhưng hành động chính trị của ông ấy sẽ được bắt rễ trong thiền. Do đó sẽ không có sợ hãi về một Joseph Stalin hay Adolf Hitler hay Mao Trạch Đông tới từ đó; điều đó là không thể được.

Tôi không bảo bất kì ai đi theo hướng nào đó; tôi để cho các đệ tử của tôi tự do toàn bộ. Tôi đơn giản dạy họ thiền. Tôi dạy họ tỉnh táo hơn, nhận biết hơn, và thế rồi mọi sự là tuỳ ở họ. Bất kì điều gì là tiềm năng tự nhiên của họ, họ sẽ tìm thấy nó, nhưng điều đó sẽ diễn ra cùng nhận biết. Thế thì không có nguy hiểm.

Jean-Francois Held, tôi không chống lại hành động chính trị - tôi không chống lại bất kì cái gì. Tôi không phải là người phủ định cuộc sống; tôi khẳng định cuộc sống, tôi trong tình yêu tuyệt đối với cuộc sống!

Và tất nhiên, khi hàng triệu người ở trên thế gian này, sẽ có loại chính trị này khác. Chính trị không thể

biến mất đi được. Nó sẽ giống như việc làm mất đi cảnh sát, bưu điện, đường sắt - nó sẽ tạo ra hỗn độn.

Và tôi không phải là kẻ vô chính phủ và tôi không thiên về hỗn độn. Tôi muốn thế giới này đẹp hơn, hài hoà hơn, nhiều tính hoà hợp hơn là hỗn độn. Đôi khi tôi ca ngợi hỗn độn, chỉ để phá huỷ đi những cái mục nát. Tôi ca ngợi tính phá huỷ nữa, chỉ để sáng tạo. Vâng, đôi khi tôi mang tính rất phủ định - tôi chống lại những tập tục, tuân thủ, truyền thống - chỉ để làm cho bạn tự do để cho bạn có thể sáng tạo viễn kiến mới, thế giới mới, để cho bạn không cần vẫn còn bị cầm tù trong quá khứ, để cho bạn có thể có tương lai và hiện tại. Nhưng tôi không mang tính phá huỷ. Toàn thể nỗ lực của tôi là để giúp bạn mang tính sáng tạo.

Vài người trong các sannyasins của tôi nhất định đi vào hành động chính trị, nhưng tôi sẽ cho phép họ chỉ khi họ đã hoàn thành điều kiện cơ bản: khi họ tỉnh táo hơn, nhận biết hơn, khi bản thể bên trong của họ đầy ánh sáng. Thế thì làm bất kì cái gì bạn muốn làm - bạn không thể đem cái hại tới cho thế giới được. Bạn sẽ đem cái gì đó tốt lành, cái gì đó đẹp đẽ; bạn sẽ là

phúc lành cho thế giới này. Không có nó, không có nhận biết đó, cho dù bạn làm điều gì đó tốt, nó cũng sẽ biến thành điều gì đó có hại.

Mới vài ngày trước đây, Mẹ Teresa ở Calcutta đã nhận được giải thưởng Nobel. Bây giờ đây là điều gì đó cực kì ngu xuẩn! Uỷ ban trao giải thưởng Nobel chưa bao giờ làm điều gì ngu xuẩn thế trước đây - nhưng trên bề mặt nó có vẻ như đẹp. Điều đó được ca ngợi trên khắp thế giới, rằng họ đã làm điều gì đó lớn lao.

J. Krishnamurti đã không nhận Giải thưởng Nobel
- và ông ấy là một trong những con người hiếm hoi đó, vài người đó của chư phật, người thực sự đặt nền tảng cho hoà bình thế giới. Còn Mẹ Teresa đã nhận Giải thưởng Nobel vì hoà bình thế giới. Bây giờ, tôi không hiểu bà ấy đã làm gì cho hoà bình thế giới! George Gurdjieff đã không nhận Giải thưởng Nobel, và ông ấy đã làm việc vất vả để biến đổi cốt lõi bên trong của con người; Raman Maharshi đã không nhận Giải thưởng Nobel - bởi vì công việc của họ là vô hình: công việc của họ là công việc đem nhiều ý thức hơn tới mọi người. Khi bạn đem bánh mì tới cho mọi người điều đó là thấy được, khi bạn đem quần áo tới cho mọi người điều đó là thấy được, khi bạn đem thuốc men tới cho mọi người điều đó là thấy được. Khi bạn đem Thượng đế tới cho mọi người, điều đó tuyệt đối vô hình.

Mẹ Teresa đang làm cái gì đó tốt chỉ trên bề mặt: phục vụ người nghèo ở Calcutta, người ốm, người bị bệnh, người già, trẻ mồ côi, người goá, người hủi, người què, người mù. Điều quá hiển nhiên là bà ấy đang làm điều gì đó tốt! Nhưng về căn bản điều bà ấy làm là an ủi những người này. Và đem lời an ủi tới cho người nghèo, cho người mù, cho người hủi, cho trẻ mồ côi, là hành động phản cách mạnh. An ủi họ nghĩa là giúp cho họ vẫn còn được điều chỉnh với xã hội đang tồn tại, vẫn còn được hài hoà với nguyên trạng. Điều bà ấy làm là phản cách mạng. Nhưng các chính phủ lại sung sướng, người giàu sung sướng, kẻ có quyền sung sướng, bởi vì bà ấy thực sự không phục vụ người mù và người nghèo đâu. Bà ấy đang phục vụ những quyền lợi được đầu tư, bà ấy đang phục vụ các tu sĩ và chính khách và kẻ có quyền; bà ấy đang giúp cho họ vẫn còn

trong quyền lực của họ. Bà ấy đang làm, đang tạo ra một bầu không khí mà cái cũ có thể tiếp tục.

Ở Ấn Độ không cuộc cách mạng nào đã từng xảy ra chống lại kẻ có quyền thế, người giầu, người có của cải, bởi một lẽ đơn giản chính nước này được gọi là có tính tôn giáo; có nhiều người an ủi thế. Năm mươi vạn sư Hindu đang an ủi mọi người, cho họ những giải thích tại sao họ nghèo, tại sao họ mù, tại sao họ què: bởi vì nghiệp quá khứ của họ! Họ đã làm cái gì đó xấu trong những kiếp sống quá khứ của mình, do đó họ chịu khổ. "Im lặng mà chịu khổ đi, đừng phản ứng," họ đi và dạy cho những người này, "bởi vì nếu bạn phản ứng, nếu bạn lại làm điều gì đó, bạn sẽ lại khổ trong kiếp tiếp đấy. Đừng bỏ lỡ cơ hội này, để cho tài khoản được đóng lại. Lần này hành xử theo cách tốt lành!" Và tất nhiên, là người cách mạng không phải là điều gì đó tốt lành đâu! Vâng lời - cái đó là tốt - đừng bất phục tùng. Bất phục tùng là ác, nó là tội lỗi. Người Ki tô giáo gọi nó là tội lỗi nguyên thuỷ.

Tội của Adam và Eve là gì? - chỉ bởi vì họ đã không vâng lời Thượng đế. Dường như chẳng có mấy tội trong đó cả. Ăn quả của cây tri thức không phải là tội. Sao nó phải được gọi là tội lỗi nguyên thuỷ? Nó được gọi là tội lỗi nguyên thuỷ bởi vì họ đã không vâng lời. Không vâng lời là tội lỗi lớn nhất trong con mắt của tu sĩ.

Trong mười nghìn năm ở Ấn Độ các tu sĩ này và các sư đã từng dạy mọi người, "Hãy vâng theo hệ thống đang nắm quyền. Đừng bất tuân lệnh; bằng không ông sẽ khổ trong tương lai của mình." Do đó không cuộc cách mạng nào đã từng xảy ra, và các sư và các tu sĩ này được ca ngợi nhiều lắm.

Bây giờ các nhà truyền giáo Ki tô giáo đang làm cùng việc đó trên khắp thế giới: phục vụ người nghèo, người què. Họ bảo những người nghèo này, "Chịu đựng một cách im lặng đi - đó có thể là phép thử cho con mà Thượng đế đã tạo ra. Con phải vượt qua ngọn lửa này, chỉ thế thì con mới trở thành vàng ròng." Các nhà truyền giáo Ki tô giáo là những kẻ phản cách mạng.

Và tại sao họ đang phục vụ những người nghèo này? - bởi vì tham! Họ muốn được thiên đường, và cách duy nhất để được thiên đường là qua phục vụ. Bây giờ thỉnh thoảng tôi tự

hỏi điều gì sẽ xảy ra nếu không có ai què quặt, đui mù, nghèo khổ; điều gì sẽ xảy ra cho các nhà truyền giáo Ki tô giáo? Làm sao họ sẽ đạt tới thiên đường? Chính chiếc thang sẽ biến mất! Họ sẽ mất chiếc thuyền, sẽ không có khả năng nào để sang bờ bên kia cả. Những nhà truyền giáo Ki tô giáo này sẽ muốn nghèo nàn tiếp diễn, họ sẽ muốn những người nghèo này vẫn còn trên thế gian. Càng nhiều người nghèo, càng nhiều cơ hội để phục vụ, và tất nhiên, nhiều người có thể lên tới cõi trời.

Trao Giải thưởng Nobel cho Mẹ Teresa là trao giải thưởng Nobel cho hành động phản cách mạng.

Nhưng đó là cách điều đó bao giờ cũng xảy ra: bạn ca ngợi những người bằng cách nào đó củng cố cho cái cũ, cái chết, người giúp cho xã hội vẫn còn như nó vậy.

Công việc của tôi là vô hình. Thực ra, tôi đang dạy bạn, theo cách gián tiếp, cuộc cách mạng vĩ đại nhất có thể được. Tôi đang dạy các bạn nổi dậy, và việc nổi dậy này là đa chiều: dù bạn đi bất kì đâu, việc nổi dậy này đều có tác động của nó. Nếu bạn đi vào trong thơ
ca bạn sẽ viết thơ ca mang tính nổi dậy. Nếu bạn đi vào âm nhạc bạn sẽ tạo ra một loại âm nhạc mới. Nếu bạn nhảy múa, điệu múa của bạn sẽ có hương vị khác. Và nếu bạn đi vào trong chính trị, bạn sẽ thay đổi toàn thể khuôn mặt của bản thân hành động chính trị.

Jean-Francois Held, tôi không chống lại hành động chính trị, nhưng cách thức nó đã là cho tới giờ là hoàn toàn vô nghĩa. Do đó trên bề mặt, không ai có thể thấy rằng tôi đang tham gia vào trong hoạt động chính trị nào, không ai có thể thấy rằng tôi đang tham gia vào bất kì loại hoạt động thế gian nào.

Tôi đang dạy mọi người ngồi im lặng, quan sát ý nghĩ của họ, thoát ra khỏi tâm trí của họ. Nhà cách mạng ngu xuẩn sẽ nghĩ rằng tôi chống lại hành động chính trị, rằng tôi là kẻ phản cách mạng. Chính điều ngược lại mới là hoàn cảnh. Từ sự ngu xuẩn của mình

- mặc dầu người đó có thể nói về cách mạng - điều người đó sẽ làm sẽ là phản cách mạng. Người đó sẽ lôi xã hội tụt lại.

Tôi không làm cái gì có thể được gọi là mang tính chính trị, xã hội: tôi không ủng hộ cải cách xã hội hay hành động chính trị. Ít nhất

trên bề mặt tôi trông như kẻ đào tẩu và tôi đang giúp mọi người trốn đi. Vâng, tôi đang giúp mọi người thoát tới bản thân họ.

Thoát ra khỏi đủ mọi loại hoạt động không thông minh đi. Trước hết mài sắc thông minh của bạn. Để vui vẻ lớn lao nảy sinh trong bạn. Trở nên nhiều tính quan sát hơn, nhiều tới mức thậm chí không một góc nào trong bản thể bạn còn tối nữa. Để vô ý thức của bạn được biến đổi thành ý thức.

Thế rồi làm bất kì cái gì bạn muốn làm. Thế thì nếu bạn muốn xuống địa ngục, đi với phúc lành của tôi, bởi vì bạn sẽ có khả năng biến đổi bản thân địa ngục.

Không phải là thiền nhân lên cõi trời đâu, không: bất kì chỗ nào họ tới họ đều ở cõi trời và bất kì điều gì họ làm đều thiêng liêng. Nhưng đây là cách tiếp cận mới tới mức nó sẽ cần thời gian để được hiểu. Tôi đang dùng một ngôn ngữ khác tới mức điều tự nhiên là tôi sẽ bị hiểu lầm.

Một người lập dị chống lại qui ước xã hội chạy vượt đèn đỏ. Cảnh sát kéo anh ta lại và nói, "Anh không thấy đèn đỏ à?"

Người lập dị đáp, "Này anh, tôi thậm chí còn không thấy cả nhà!"

Có những ngôn ngữ khác nhau!

Khi Harry đang cạo râu vào buổi sáng anh ta gọi với ra, "Em biết đấy, em yêu, anh dường như không hợp lắm với mấy anh chàng khác ở văn phòng."

Không có lời đáp lại.

"Em yêu, bọn nó coi anh như kẻ hơi hâm." Vẫn không có lời đáp.

Anh ta cất dao cạo đi và bắt đầu chải đầu.

"Cưng ơi, bọn nó dường như coi anh là kẻ đồng dục."

Vẫn chẳng có lời đáp lại anh ta cuối cùng hét lên, "Lạy chúa, John, em không nghe à?"

Tôi đang nói ngôn ngữ này, và mọi người quen với một ngôn ngữ khác toàn bộ.

Chừng nào bạn còn chưa thiền bạn sẽ không có khả năng hiểu được điều đang xảy ra ở đây, điều tôi đang nói và điều tôi đang làm.

Ba người, người Anh, người A rập và người Mĩ, đang đứng trên góc phố ở Casablanca, thì một người đẹp phương đông kiêu

kì bước qua họ.

"Trời ơi!" người Anh kêu lên.

"Lạy thánh A la!" người A rập thở dài. "Đến đêm mai nhé!" người Mĩ nói.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Với nhiều người ở phương Tây, mối quan hệ thầy/đệ tử là bên ngoài kinh nghiệm của họ. Nó bao hàm cái gì?

Chris Lister, Allen Jewhurst, Lesley Rogers, phương Đông đã đóng góp vài điều cực kì có ý nghĩa cho tâm thức con người. Một trong những điều đẹp đẽ
đó là hiện tượng về mối quan hệ thầy/đệ tử. Nó là đóng góp phương Đông; cũng như khoa học là hiện tượng phương Tây, huyền môn là hiện tượng phương Đông. Khoa học là hướng ngoại, huyền môn là hướng nội. Khoa học cố biết thực tại khách quan, và huyền môn là thám hiểm thực tại chủ quan, lãnh thổ của bản thể bạn.

Trong thế giới của khoa học mối quan hệ thầy giáo/ học sinh tồn tại, bởi vì khoa học có thể được dạy
- do đó có mối quan hệ thầy giáo/học sinh. Nhưng tôn giáo, huyền môn, không thể được dạy, nó chỉ có thể bị mắc vào. Do đó trong huyền môn không có mối quan hệ như mối quan hệ thầy giáo/học sinh. Một loại quan hệ khác toàn bộ tồn tại: thầy/đệ tử. Khác biệt là mênh mông, khác biệt là lớn lao.

Giữa học sinh và thầy giáo, hoài nghi là phương pháp. Thầy giáo có đó để giúp hoài nghi của bạn biến mất, thầy giáo có đó để trả lời câu hỏi của bạn; thầy giáo có đó để thông tin cho bạn, làm cho bạn thông thái hơn. Học sinh có đó với tất cả những câu hỏi của mình, tò mò, hoài nghi. Thực ra, học sinh càng thông minh, học sinh sẽ càng hoài nghi nhiều hơn. Học sinh giỏi nhất đầy những hoài nghi, và thầy giáo giỏi nhất là người giúp cho học sinh với những câu trả lời mới, tri thức mới, để cho hoài nghi của học sinh có thể bị vứt bỏ. Khoa học dùng hoài nghi làm phương pháp; đó là phương pháp nền tảng của truy vấn.

Trong thế giới của tôn giáo chính điều đối lập là hoàn cảnh: tin cậy là phương pháp, không phải hoài nghi; tình yêu là phương pháp, không phải logic; buông xuôi là phương pháp, không phải là chinh phục tri thức. Học sinh, khi về từ đại học, về với bản ngã

lớn bởi vì người đó đã tích luỹ nhiều tri thức, người đó đã học nhiều. Nhưng đệ tử, khi người đó về từ thầy, về như không ai cả, vô ngã. Người đó không còn tồn tại như một thực thể tách biệt khỏi sự tồn tại. Người đó đã không học gì cả; ngược lại, người đó đã dỡ bỏ bất kì cái gì người đó đã từng biết trước đây.

Một triết gia lớn đã tới gặp Raman Maharshi - một triết gia Đức. Ông ấy hỏi Raman, "Tôi đã tới từ xa, xa lắm, để học nhiều từ ông."

Raman cười và ông ấy nói, "Cuộc hành trình của ông đã là bài tập trong vô tích sự rồi. Ông đi tới tôi một cách không cần thiết, bởi vì tôi không ở đây để dạy ông cái gì cả - nếu ông đã tới để học, ông đã tới sai chỗ rồi - tôi giúp mọi người dỡ bỏ việc học!"

Thầy giúp cho bạn dỡ bỏ học. Thầy giúp bạn lại trở thành hồn nhiên, như đứa trẻ.

Jesus nói: Chừng nào ông còn chưa giống như đứa trẻ, chừng nào ông còn chưa được tái sinh, ông sẽ không vào được vương quốc Thượng đế của ta. Ông ấy đang nói ngôn ngữ phương Đông đấy. Jesus đã du hành tới Ấn Độ; bất kì điều gì ông ấy dạy về sau, ông ấy đã được thấm đẫm tinh thần đó ở nước này. Thực ra, đó là một trong những lí do mà ông ấy đã bị đóng đinh. Đó là một trong những lí do cơ bản tại sao người nước ông ấy đã không thể hiểu được ông ấy: ông ấy đã mang một ngôn ngữ mới hoàn toàn, cách tiếp cận mới, cách nhìn mới.

Phương Đông bao giờ cũng là cội nguồn. Pythagoras đã tới phương Đông, Jesus đã tới phương Đông... và bất kì cái gì phương Tây đã từng biết tới về

thầy-và-đệ tử đều đã từng được kinh nghiệm qua phương Đông, trực tiếp hay gián tiếp.

Mối quan hệ thầy/đệ tử là chuyện tình, chuyện tình vĩ đại nhất có thể được. Đệ tử buông xuôi bản ngã của mình theo thầy. Đệ tử cúi mình. Đệ tử nói: *Buddham sharanam gachchhami* - tôi cúi mình trước vị phật, tôi buông xuôi theo vị phật, tôi trú ngụ nơi

chân thầy. Khoảnh khắc người đó vứt bỏ bản ngã của mình người đó trở thành một phần của thầy.

Và thầy không có đó như một người, thầy chỉ là sự hiện diện. Và khi hai sự hiện diện gặp gỡ, kinh nghiệm cực lạc vĩ đại nhất xảy ra, cực lạc vĩ đại nhất. Cực lạc đó là mục đích của mối quan hệ thầy-và-đệ tử. Cực lạc đó đã từng xảy ra trong hàng thế kỉ theo cách rất huyền bí: thầy không nói gì về nó, đệ tử không nghe gì về nó, nhưng ngồi cạnh thầy, chờ đợi im lặng, kiên nhẫn, mang tính nguyện cầu, một ngày nào đó có sự đồng bộ... Một ngày nào đó, bỗng nhiên, đệ tử bắt đầu thở cùng thầy. Nhịp tim đệ tử không còn tách rời với nhịp tim của thầy. Họ biến mất như hai và trở thành một.

Kinh nghiệm đó về tính một với thầy là việc mở ra cánh cửa của ngôi đền của Thượng đế.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Tình yêu kiểu Platon là gì?

Krishna Deva, tình yêu đơn giản là tình yêu. Nó không thể có kiểu Platon hay Hegel hay Kant được - tình yêu đơn giản là tình yêu! Tình yêu kiểu Platon là cái tên khác cho đồng dục. Plato dường như là người đầu tiên tin vào đồng dục. Nhiều người phải đã thực hành điều đó trước ông ấy, nhưng ông ấy là người ủng hộ đầu tiên cho nó.

Ý niệm Hi Lạp về cái đẹp không phải là ý niệm về cái đẹp nữ tính - mà là cái đẹp nam tính. Bạn phải đã thấy trong các bảo tàng các bức tranh, điêu khắc Hi Lạp và bạn phải đã quan sát: bạn chưa bao giờ bắt gặp bức tranh vào về đàn bà khoả thân hay bức tượng về đàn bà khoả thân. Không, đó bao giờ cũng là đàn ông.

Tình yêu kiểu Platon chỉ là cái tên hay cho đồng dục. Tốt hơn nên gọi nó là điều nó thực thế thay vì cho nó cái tên mĩ miều.

Nhưng tình yêu không mang tính đồng dục hay dị dục. Yêu đơn giản là yêu! Thực ra, yêu chẳng có liên quan gì tới đối tượng cả. Yêu là trạng thái của tâm thức bạn khi bạn vui vẻ, khi có điệu vũ trong bản thể bạn. Cái gì đó bắt đầu rung động, toả sáng từ trung tâm của bạn; cái gì đó bắt đầu đập xung quanh bạn. Nó bắt đầu đạt tới mọi người: nó có thể đạt tới đàn bà, nó có thể đạt tới đàn ông, nó có thể đạt tới tảng đá và cây cối và các vì sao.

Khi tôi nói về yêu, tôi đang nói về yêu này: yêu không phải là mối quan hệ thân thuộc mà là trạng thái của bản thể. Bao giờ cũng nhớ: bất kì khi nào tôi dùng từ 'yêu' tôi đều dùng nó như trạng thái của bản thể, không như mối quan hệ thân thuộc. Mối quan hệ thân thuộc chỉ là khía cạnh rất nhỏ của nó. Nhưng ý niệm của bạn về yêu về căn bản chỉ là về mối quan hệ thân thuộc, cứ dường như nó là tất cả.

Mối quan hệ thân thuộc được cần tới chỉ bởi vì bạn không thể một mình được, bởi vì bạn còn chưa có năng lực của thiền. Do đó, thiền là điều phải có trước khi bạn có thể thực sự yêu. Người ta phải có khả năng ở một mình, hoàn toàn một mình, và vậy mà cực kì phúc lạc. Thế thì bạn có thể yêu. Thế thì tình yêu của bạn không còn là nhu cầu mà là chia sẻ, không còn là sự cần thiết. Bạn sẽ không trở nên phụ thuộc vào người bạn yêu. Bạn sẽ chia sẻ - và việc chia sẻ là đẹp.

Nhưng điều thường xảy ra trên thế giới là: bạn không có tình yêu, người bạn nghĩ bạn yêu không có tình yêu trong con người họ nữa, và cả hai đều cầu xin tình yêu từ nhau. Hai kẻ ăn xin cầu xin lẫn nhau! Do đó mới có tranh đấu, xung đột, cãi cọ liên tục giữa những người yêu - về những chuyện vặt vãnh, về những thứ không quan trọng, về những thứ ngu xuẩn! - nhưng họ cứ cãi nhau.

Cãi cọ cơ bản là ở chỗ chồng nghĩ anh ta không có được cái mà quyền anh ta phải được, vợ nghĩ cô ấy không có được cái mà quyền cô ấy phải được. Vợ nghĩ cô ấy đã bị lừa và chồng cũng nghĩ rằng anh ta đã bị lừa. Tình yêu ở đâu? Không ai bận tâm cho, mọi người đều muốn lấy. Và khi mọi người đều theo đuổi lấy, không ai lấy được nó cả. Và mọi người đều cảm thấy lúng túng, trống rỗng, căng thẳng.

Nền móng cơ bản bị thiếu, và bạn đã bắt đầu làm ngôi đền mà không có móng. Nó sẽ suy sụp và đổ nhào vào bất kì khoảnh khắc nào. Và bạn biết đã bao nhiêu lần tình yêu của mình đã sụp đổ, và dầu vậy bạn vẫn cứ làm cùng một điều lặp đi lặp lại mãi.

Bạn sống trong vô nhận biết thế! Bạn không thấy điều mình đã từng làm cho cuộc sống của mình và cho cuộc sống của người khác. Bạn cứ lặp đi lặp lại một cách máy móc, như người máy,

hình mẫu cũ, vẫn biết hoàn toàn rõ mình đã làm điều này trước đây. Và bạn biết điều bao giờ cũng là kết quả, và sâu bên dưới bạn cũng tỉnh táo rằng nó sẽ xảy ra theo cùng cách - bởi vì không có khác biệt. Bạn đang chuẩn bị cho cùng kết luận, cùng sự sụp đổ.

Nếu bạn có thể học được cái gì từ thất bại của tình yêu, thế thì điều đó là: trở nên nhận biết hơn, trở nên mang tính thiền hơn. Và với thiền tôi ngụ ý năng lực vui vẻ một mình. Rất hiếm người có năng lực phúc lạc chẳng bởi lí do nào cả - chỉ ngồi im lặng và phúc lạc! Người khác sẽ nghĩ họ điên, bởi vì ý niệm về hạnh phúc là ở chỗ nó phải tới từ ai đó khác. Bạn gặp một người đàn bà đẹp và bạn hạnh phúc hay bạn gặp một người đàn ông đẹp và bạn hạnh phúc. Ngồi im lặng trong phòng bạn và phúc lạc thế, toả phúc lạc ra sao? Bạn phải dở hơi hay cái gì đó rồi! Mọi người sẽ nghi ngờ rằng bạn đang dùng ma tuý, say thuốc.

Vâng, thiền là LSD tối thượng đấy! Nó toát ra quyền năng phiêu diêu riêng của bạn. Nó toát ra sự huy hoàng bị cầm tù riêng của bạn. Và bạn trở nên vui vẻ thế, lễ hội nảy sinh trong bản thể bạn tới mức bạn không cần có quan hệ thân thuộc nào. Dầu vậy bạn có thể đặt quan hệ với mọi người... và đó là khác biệt giữa đặt quan hệ và mối quan hệ thân thiết.

Mối quan hệ thân thiết là một điều: bạn níu bám lấy nó. Đặt quan hệ là một luồng, chuyển động, quá trình. Bạn gặp một người, bạn yêu, bởi vì bạn có nhiều tình yêu thế để cho - và bạn càng cho nhiều, bạn càng
có nhiều. Một khi bạn đã hiểu số học kì lạ này của yêu: rằng bạn càng cho nhiều, bạn càng có nhiều... Điều này ngược lại với luật kinh tế vận hành trong thế giới bên ngoài. Một khi bạn đã biết rằng, nếu bạn muốn có nhiều tình yêu hơn và nhiều vui vẻ hơn, bạn cho và chia sẻ, thế thì bạn đơn giản chia sẻ. Và bất kì ai cho phép bạn chia sẻ vui vẻ của bạn với người đó, bạn đều cảm thấy biết ơn người đó. Nhưng đó không phải là mối quan hệ thân thuộc; nó là luồng chảy tựa dòng sông.

Dòng sông đi qua bên cạnh cây, nói lời chào, nuôi dưỡng cây, đem nước cho cây... và nó chảy tiếp, nhảy múa tiếp. Nó không níu bám vào cây. Và cây không nói, "Anh đi đâu thế? Chúng ta cưới nhau rồi! Và trước khi anh có thể rời khỏi em anh sẽ cần li dị

chứ, ít nhất là phải tách rời ra! Anh đang đi đâu? Và nếu anh định rời bỏ em, sao anh nhảy múa đẹp thế quanh em làm gì? Sao ngay chỗ đầu tiên anh đã nuôi dưỡng em?" Không, cây trút hoa của nó lên dòng sông trong lòng biết ơn sâu sắc, và dòng sông chảy tiếp. Gió tới và nhảy múa quanh cây và đi tiếp. Và cây cho hương thơm của nó lan theo gió.

Đây là đặt quan hệ. Nếu nhân loại có thể trở nên trưởng thành, chín chắn, đây sẽ là cách yêu: mọi người gặp gỡ, chia sẻ, di chuyển, phẩm chất không sở hữu, phẩm chất không chi phối. Bằng không tình yêu trở thành trò quyền lực.

Đừng lo nghĩ, Krishna Deva, về tình yêu kiểu

Platon là gì. Suy tư tiếp: yêu là gì?

Bà Green và bà hàng xóm, bà Kenyon, một hôm nói chuyện phiếm với nhau. "Bà Green," bà Kenyon nói, "có thể điều đó không phải là việc của tôi, nhưng sau rốt chúng ta là bạn bè từ lâu rồi và tôi quan tâm tới danh tiếng của bà. Bà đã li dị, điều đó đúng, nhưng mọi người đang xì xào về bà. Điều có vẻ không phải là khi cậu con trai mười tám tuổi đêm nào cũng tới thăm bà mãi tận những giờ quá muộn."

"Thế này," bà Green mỉm cười, "đừng lo nghĩ về điều đó. Nó thuần tuý là mối quan hệ kiểu platon thôi."

"Làm sao điều đó có thể là kiểu platon được?" bà

Kenyon hỏi.

"Thế này," bà Green nó , "nó là chơi với cậu ta và nó là đùa với tôi!"

Đó là điều tình yêu kiểu platon là gì: chơi với người này, đùa với người kia! Hơn thế thì tôi chẳng biết gì về nó cả!

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi là doanh nhân. Tôi cũng có thể thiền và trở thành sannyasin được chứ?

Ram Prasad, người ta phải làm cái gì đó trong cuộc sống chứ. Ai đó là thợ mộc và ai đó là vua, và ai đó là nhà kinh doanh và ai đó là chiến binh. Đây là cách kiếm sống, đây là cách kiếm bánh mì và bơ, chỗ trú ngụ. Chúng không thể thay đổi được bản thể bên trong của bạn. Dù bạn là chiến binh hay doanh nhân không tạo ra khác biệt gì: người này phải chọn một cách nào đó để kiếm sống, người khác phải chọn cái gì đó khác.

Thiền là cuộc sống, không phải là kiếm sống. Nó chẳng liên quan gì tới điều bạn làm; nó có mọi thứ liên quan tới điều bạn là. Vâng, kinh doanh không nên đi vào trong bản thể bạn, điều đó đúng. Nếu bản thể bạn cũng đã trở nên giống như kinh doanh, thế thì khó thiền và không thể là sannyasin được... bởi vì nếu bản thể bạn đã trở thành như kinh doanh, thế thì bạn đã trở thành quá tính toán. Và người tính toán là kẻ hèn nhát: người đó nghĩ quá nhiều, người đó không thể lấy bước nhảy nào được.

Và thiền là cú nhảy: từ đầu xuống tim, và nhảy tối thượng từ tim vào bản thể. Bạn sẽ đi ngày càng sâu hơn, nơi tính toán sẽ phải bị bỏ lại đằng sau, nơi tất cả logic đều không liên quan. Bạn không thể mang láu cá của mình vào đó được.

Thực ra, láu cá không phải là thông minh thực đâu; láu cá là cái thay thế nghèo nàn cho thông minh. Những người không thông minh học cách láu cá. Những người thông minh không cần láu cá; họ hồn nhiên, họ không cần tinh ranh. Họ vận hành từ trạng thái không biết.

Nếu bạn là doanh nhân, điều đó là tốt. Nếu Jesus có thể trở thành thiền nhân và sannyasin, và chung cuộc thành một christ, vị phật... và ông ấy đã là con của ông thợ mộc, giúp bố mình lấy gỗ, chẻ gỗ. Nếu con ông thợ mộc có thể trở thành vị phật, sao bạn không?

Kabir là thợ dệt. Ông ấy liên tục làm việc của mình trong cả đời; ngay cả sau chứng ngộ ông ấy vẫn dệt; ông ấy yêu điều đó!

Nhiều lần các đệ tử của ông ấy đã hỏi ông ấy, cầu xin ông ấy với nước mắt lưng tròng, rằng "Thầy không cần làm việc nữa - chúng tôi ở đây để chăm nom cho thầy! Biết bao nhiêu đệ tử, sao thầy cứ dệt, cứ quay tơ trong tuổi già của thầy thế?"

Và Kabir sẽ nói, "Nhưng các ông biết ta đang dệt cho ai, ta đang quay tơ cho ai không? Cho Thượng đế đấy! - bởi vì mọi người bây giờ đều là thượng đế với ta. Đó là cách thức cầu nguyện của ta."

Nếu Kabir có thể trở thành vị phật và vẫn còn là thợ dệt, sao bạn không thể thành phật được?

Nhưng kinh doanh không nên đi vào trong bản thể bạn. Kinh doanh nên chỉ là thứ bên ngoài, chỉ là một trong những cách kiếm sống thôi. Khi bạn đóng cửa tiệm lại, quên tất cả về kinh doanh của bạn đi. Khi bạn về nhà, đừng mang cửa tiệm trong đầu bạn. Khi bạn về nhà với vợ bạn, với con bạn, đừng là nhà kinh doanh. Điều đó là xấu: điều đó nghĩa là bản thể bạn đang trở nên bị tô mầu bởi việc làm của bạn. Việc làm là thứ bên ngoài. Bản thể nên vẫn còn siêu việt lên trên việc làm của bạn và bạn bao giờ cũng nên có khả năng gạt việc làm của mình sang bên và đi vào trong thế giới của bản thể bạn. Đó là điều thiền tất cả là gì.

Một ông mối đang cố gắng thu xếp một cuộc hôn nhân tương xứng giữa một doanh nhân và một cô gái trẻ đẹp. Nhưng doanh nhân lại rất láu cá. "Trước khi

tôi mua hàng," doanh nhân nói, "tôi xem qua hàng mẫu, và trước khi tôi lấy vợ tôi cũng phải có mẫu chứ."

"Nhưng lạy trời, này ông, ông không thể yêu cầu một cô gái đáng kính về điều như thế được!" ông mối đáp.

"Rất tiếc," người kia vẫn cứ khăng khăng, "tôi là doanh nhân nghiêm chỉnh và tôi muốn điều đó được thực hiện theo cách của tôi chứ không khác chút nào."

Ông mối thất vọng đi tới nói với cô gái. "Tôi đã kiếm cho cô một anh chàng hay đấy," ông ta nói, "có nhiều tiền lắm. Nhưng anh ta là một doanh nhân nghiêm ngặt, và anh ta chẳng làm gì mù quáng cả. Anh ta phải có mẫu đã."

"Nghe đây," cô gái nói. "tôi cũng khôn trong kinh doanh chẳng kém gì anh ta đâu. Hàng mẫu thì tôi sẽ không cho anh ta đâu - nhưng chứng nhận thì tôi có đấy!"

Nếu bạn là loại doanh nhân đó, Ram Prasad, thế
thì sẽ khó mà thiền và không thể là sannyasin được.

Nhưng bạn đã tới đây rồi, bạn đã nghe tôi; thậm chí ham muốn trở thành sannyasin đã nảy sinh trong bạn. Điều đó là chỉ dẫn tốt rằng kinh doanh còn chưa đầu độc linh hồn bạn một cách toàn bộ. Một phần của bạn vẫn sẵn có cho tình yêu, một phần của bạn vẫn sẵn có cho Thượng đế. Một phần của bạn vẫn không giống như kinh doanh - bằng không thì bạn đã không ở đây.

Người kiểu kinh doanh không thể tới tôi được; họ
không thể có bất kì giao cảm nào với tôi. Họ không thể
hiểu được một lời nào được thốt ra ở đây - và nói gì về im lặng đang hiện diện ở đây? Họ sống trong một thế giới khác toàn bộ, trong thế giới rất trần tục.

Đó là một quán rượu phô trương tại chỗ tốt nhất trong thị trấn. Người mới tới gọi một chai bia. Trả tiền bằng tờ một đô la, anh ta ngạc nhiên khi người đứng quầy trẻ trả lại cho anh ta chín mươi xu. Khi được hỏi về điều đó người đứng quầy nói rằng một hào là tất cả số tiền anh ta phải trả.

Khách hàng, đói và hài lòng với giá rõ ràng thấp của chỗ này, gọi giăm bông và bánh mì đen kẹp pho mát.

"Cái đó sẽ là mười lăm xu," người đứng quầy nói. Khách hàng trợn tròn mắt: "Tôi không thể hiểu
nổi. Sao ông có thể bán thứ đó thấp thế?" ông ta hỏi.

"Nghe đây, anh bạn," người đứng quầy nói, "tôi mới làm ở đây. Tôi không phải là ông chủ. Ông ấy ở trên tầng với vợ tôi còn tôi đang làm điều đó cho ông ấy ở dưới đây!"

Có tâm trí nào đó bao giờ cũng vận hành theo cách kinh doanh; trong mọi chiều của cuộc sống người đó bao giờ cũng là doanh nhân. Nếu bạn là loại doanh nhân đó, thế thì đây không phải là chỗ cho bạn.

Đây là chỗ cho những người liều mạng. Đây là chỗ cho những người có thể mạo hiểm - người có thể liều mạng tất cả chẳng vì cái gì. Vâng, đích xác tất cả chẳng vì cái gì, bởi vì thiền sẽ đem bạn tới cái không. Nhưng những người đạt tới cái không của thiền, lập

tức trở nên nhận biết rằng họ đã đạt tới tính đầy đủ của Thượng đế nữa. Cái không của bạn là cái đầy của Thượng đế, đó là khía cạnh khác. Bạn trở thành cái không, và bỗng nhiên sự tràn đầy lớn lao giáng xuống bạn - bạn tràn ngập với Thượng đế. Bằng việc trở thành cái không bạn trở thành không gian, bạn trở thành người chủ cho vị khách vĩ đại.

Nhưng nếu bạn liên tục tính toán bạn không thể trở thành cái không được. Làm sao bạn có thể vứt bỏ tất cả để là cái không được? Bạn bao giờ cũng tính toán: bạn sẽ đi một cách thận trọng.

Thế thì đây không phải là chỗ cho bạn. Thế thì bạn đi tới các thầy giáo rởm, cũ rích, truyền thống. Họ sẽ an ủi bạn. Họ sẽ bảo bạn rằng bạn có thể vẫn cứ là doanh nhân đi và dầu vậy vẫn có thể mở tài khoản ngân hàng ở thiên đường. Hãy từ thiện đi, đem cho quà từ thiện nào đó: cúng cho người nghèo; cúng cho đền chùa, hay nhà thờ, hay giáo đường; cho bệnh viện; cho trường học - và bạn sẽ được thưởng trong kiếp sau của bạn. Làm những điều đức hạnh mà bạn có thể đảm đương được. Nếu bạn khai thác mọi người, bạn bao giờ cũng có thể lại quả cho họ một phần.

Tôi đã nghe:

Trong nhà thờ linh mục đang nói với mọi người, "Toà nhà này cũ quá rồi và chúng ta cần tiền."

Không ai đáp lại - tất cả các doanh nhân! Mọi người đều nhìn nhau; mọi người đều chờ đợi và trông đợi ai đó sẽ đủ ngu xuẩn.

Và thế rồi một cô đứng dậy - gái mãi dâm của thị trấn! - và cô ta nói, "Tôi cúng dường mười nghìn đô la cho nhà thờ."

Linh mục không thể nào tin được vào tai mình, mắt mình! Trong một thoáng chốc ông ta sững sờ, và thế rồi ông ta nói, "Nhưng ta không thể chấp nhận tiền của cô được - ta không thể chấp nhận được đồng tiền sai nào."

Một doanh nhân đứng dậy và nói, "Ông đừng lo,
đó là tiền của chúng tôi đấy! Nó chỉ tới qua cô ấy thôi
- ông có thể chấp nhận nó!"

Bạn có thể cúng dường chút ít cho nhà thờ, cho thể chế từ thiện nào đó, bạn có thể cho người nghèo số tiền nào đó. Đây là an ủi. Và chỗ của bạn sẽ được dành sẵn trên cõi trời.

Đừng là kẻ ngu xuẩn như vậy - cõi trời không rẻ vậy đâu. Thực ra, không có chỗ nào như cõi trời ở bất kì đâu cả; nó là cái gì đó bên trong bạn. Không việc từ thiện nào có thể dẫn bạn tới đó được, nhưng nếu bạn đạt tới đó thì toàn thể cuộc sống của bạn trở thành việc từ thiện; đó là hiện tượng khác toàn bộ. Nếu bạn đạt tới đó, toàn thể cuộc sống của bạn trở thành từ bi.

Vẫn cứ là doanh nhân đi, nhưng trong vài giờ quên tất cả về nó. Tôi không ở đây để nói cho bạn cách trốn khỏi cuộc sống bình thường của bạn. Tôi ở đây để nói cho bạn cách thức và phương tiện, giả kim thuật, để biến đổi cái bình thường thành cái phi thường. Cứ là doanh nhân trong cửa hàng của bạn đi và không là doanh nhân ở nhà bạn. Và đôi khi trong vài giờ quên hết ngay cả nhà cửa, gia đình, vợ con. Trong vài giờ ở

một mình với bản thân bạn. Chìm ngày một sâu hơn vào trong bản thể riêng của bạn. Tận hưởng bản thân bạn, yêu bản thân bạn.

Và dần dần, dần dần bạn sẽ trở nên nhận biết, một vui vẻ lớn lao trào lên, không có nguyên nhân nào từ thế giới bên ngoài, vô nguyên nhân từ bên ngoài. Nó là hương vị riêng của bạn, nó là việc nở hoa riêng của bạn. Đây là thiền.

Ngồi im lặng, không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên. Ngồi im lặng, không làm gì, và đợi mùa xuân. Nó tới, nó bao giờ cũng tới, và khi nó tới, cỏ tự nó mọc lên. Bạn sẽ thấy vui vẻ lớn nảy sinh trong bạn chẳng bởi lí do nào cả. Thế rồi chia sẻ nó, thế rồi đem nó cho mọi người! Thế thì việc từ thiện của bạn sẽ là cái bên trong. Thế thì nó sẽ không chỉ là phương tiện để đạt tới mục đích nào đó; thế thì nó sẽ có giá trị bản chất.

Và một khi bạn đã trở thành thiền nhân, tính chất sannyas không còn xa xăm nữa! Tính chất sannyas của tôi đặc biệt không là gì ngoài việc sống trong thế giới bình thường, nhưng sống theo cách bạn không bị nó sở hữu; vẫn còn siêu việt, vẫn còn trong thế giới vậy mà chút ít ở trên nó. Đó là tính chất sannyas.

Đó không phải là tính chất sannyas cổ, Ram Prasad: trong đó bạn phải trốn khỏi vợ bạn, con bạn, công việc của bạn, và đi lên Himalayas. Loại việc đó đã không có tác dụng chút nào. Nhiều người lên Himalayas, nhưng họ mang theo tâm

trí ngu xuẩn của họ cùng họ. Himalayas đã chẳng giúp đỡ cho họ chút nào; ngược lại, họ đã phá huỷ cái đẹp của Himalayas, có vậy thôi. Làm sao Himalayas có thể giúp ích cho bạn được? Bạn có thể bỏ thế giới, nhưng bạn không

thể bỏ tâm trí của bạn ở đây được. Tâm trí sẽ đi cùng bạn; nó ở bên trong bạn. Và dù bạn ở bất kì chỗ nào bạn, cùng tâm trí của bạn sẽ tạo ra cùng loại thế giới quanh bạn.

Một nhà huyền môn lớn sắp chết. Ông ấy gọi đệ tử của mình tới, đại đệ tử. Đệ tử này hân hoan lắm rằng thầy đang gọi mình. Có đám đông lớn và thầy chỉ gọi anh ta; anh ta phải được cho chìa khoá bí mật nào đó mà thầy chưa từng trao cho bất kì ai cho tới giờ. "Đây là cách thầy chọn mình làm người kế tục của thầy rồi!" Anh ta lại gần.

Thầy nói, "Ta chỉ có một điều để nói cho ông. Ta đã không nghe lời thầy ta - thầy cũng đã nói cho ta khi thầy sắp chết, nhưng ta chỉ là đứa ngu và ta đã không nghe, và ta thậm chí còn không hiểu điều thầy ngụ ý. Nhưng ta đang nói cho ông từ kinh nghiệm riêng của ta, thầy là phải, mặc dầu điều đó có vẻ rất ngớ ngẩn khi thầy nói điều đó cho ta."

Đệ tử này hỏi, "Nó là gì vậy? Xin thầy nói cho tôi. Tôi sẽ cố gắng tuân theo nó từng lời một."

Thầy nói, "Đó là điều rất đơn giản: đừng bao giờ, đừng bao giờ trong đời ông nuôi mèo trong nhà nhé!" Và trước khi đệ tử này có thể hỏi tại sao, thầy đã chết rồi!

Bây giờ anh ta đâm ra lúng túng - cái loại ngu xuẩn gì thế này! Và bây giờ biết hỏi ai? Anh ta tìm hỏi vài người già trong làng, "Có manh mối nào cho thông điệp này không? Phải có cái gì đó bí ẩn trong này chứ!"

Một ông già nói, "Có đấy, tôi biết, bởi vì thầy của ông ấy - thầy của thầy anh ta - cũng đã bảo ông ấy,
'Đừng bao giờ, đừng bao giờ trong đời ông nuôi mèo trong nhà nhé!' nhưng ông ấy đã không nghe. Tôi biết toàn bộ câu chuyện này."

Đệ tử này nói, "Xin ông kể lại cho tôi để cho tôi có thể hiểu được. Cái gì là bí ẩn đằng sau nó? Tôi muốn nó được giải mã cho tôi để tôi có thể theo được nó."

Ông già cười to. Ông ấy nói, "Đó là điều đơn giản, nó chẳng ngớ ngẩn gì. Thầy của thầy ông đã cho ông ấy một thông điệp vĩ đại,

nhưng ông ấy chưa bao giờ hỏi, 'Nghĩa của nó là gì?' Anh ít nhất cũng đủ thông minh để hỏi về nó. Ông ấy đơn giản quên mất nó. Thầy của anh còn trẻ khi thông điệp này được trao; ông ta thường sống trong rừng. Ông ta chỉ có hai bộ quần áo; đó là mọi thứ ông ta sở hữu. Nhưng có những con chuột lớn trong nhà và chúng cắn nát quần áo của ông ta, và ông ta cứ phải lặp đi lặp lại việc hỏi xin dân làng quần áo mới.

"Dân làng nói, 'Sao anh không nuôi mèo đi? Anh chỉ cần nuôi một con mèo và mèo sẽ ăn chuột và sẽ không có vấn đề gì. Bằng không - chúng tôi đều là người nghèo - làm sao chúng tôi có thể cứ cung phụng mãi cho ông quần áo mới hàng tháng được?'

"Điều đó logic tới mức anh ta hỏi xin ai đó một con mèo. Anh ta được một con mèo, nhưng thế rồi vấn đề bắt đầu nảy sinh. Mèo chắc chắn cứu được quần áo anh ta, nhưng mèo lại cần sữa bởi vì một khi chuột hết rồi thì mèo đói. Và người đáng thương này không thể thiền được bởi vì mèo bao giờ cũng ở đó, kêu gào, meo meo, đi đi lại lại xung quanh anh ta.

"Anh ta đi tới dân làng và họ nói, 'Đây là việc khó đây - bây giờ chúng tôi sẽ phải cung cấp sữa cho anh. Chúng tôi có thể cho anh bò cái. Anh xong việc đi, anh giữ lấy con bò này. Anh có thể uống sữa, và mèo của anh cũng có thể sống được. Theo cách đó anh không cần ngày ngày tới xin thức ăn nữa.'

"Ý niệm nào hoàn toàn đúng. Anh ta nhận con bò... bây giờ thế giới đã bắt đầu. Đó là cách thế giới bắt đầu. Bò cần cỏ, và mọi người nói, 'Chúng tôi sẽ đến vào ngày nghỉ sắp tới và chúng tôi sẽ phát quang khu rừng, chuẩn bị mảnh đất. Anh bắt đầu trồng ít lúa mì, các thứ khác, và để một phần cho cỏ.'

"Và dân làng tới theo lời hứa của họ. Họ phát quang khu rừng, họ dọn sạch mảnh đất, họ trồng lúa mì. Nhưng bây giờ lại thành vấn đề: bạn phải tưới nước chứ... Và cả ngày anh chàng đáng thương này dính líu vào việc chăm sóc cánh đồng. Không còn thời gian cho thiền, không còn thời gian để đọc kinh sách!

"Anh ta lại đi tới dân làng. Anh ta nói, 'Tôi ngày một dấn sâu hơn vào khó khăn rồi. Bây giờ câu hỏi là, khi nào thiền - chẳng còn lại thời gian nào.'

"Họ nói, 'Anh đợi đã. Một phụ nữ vừa mới goá chồng, và cô ấy còn trẻ và chúng tôi ngại là cô ấy sẽ cám dỗ thanh niên trong thị trấn. Xin anh đưa cô ấy đi cùng anh. Và cô ấy đủ mạnh khoẻ - cô ấy sẽ chăm nom cánh đồng của anh, bò, mèo, và cô ấy sẽ chuẩn bị thức ăn cho anh, và cô ấy còn rất tôn giáo nữa. Và đừng lo lắng, cô ấy sẽ không quấy rầy anh đâu.'

"Đó là cách mọi sự đi tới kết luận logic của chúng. Bây giờ từ mèo, người này đã đi xa làm sao!

"Và người đàn bà tới và cô ấy bắt đầu chăm sóc anh ta, và anh ta rất hạnh phúc trong vài ngày. Và cô ấy kì cọ chân anh ta... và dần dần, dần dần điều phải xảy ra đã xảy ra: họ lấy nhau. Và khi bạn lấy nhau ở Ấn Độ, ít nhất một tá trẻ con - một tá là tối thiểu! Cho nên tất cả thiền, tất cả tính chất sannyas, đều biến mất.

"Ông ta chỉ nhớ lại khi ông ta chết. Ông ta nhớ lại rằng khi thầy mình sắp chết thầy đã bảo ông ta, 'Cẩn thận với mèo.' Đó là lí do tại sao ông ấy đã nói với anh. Bây giờ anh nhận biết về mèo đi! Chỉ một bước theo hướng sai và anh phải đi con đường sai; và tâm trí anh đi cùng anh tới bất kì chỗ nào anh đi."

Tôi đã đi lên Himalayas. Một lần tôi đã ở trong phần sâu thẳm của Himalayas cùng hai người bạn. Chúng tôi đi vào một động rỗng; nó đẹp tới mức chúng tôi đã ở lại đêm ở đó.

Đến sáng một sư tới và ông ta nói, "Ra ngay khỏi
đây! Đây là động của tôi!"

Tôi nói, "Làm sao động này có thể là của ông được? Tôi không thấy điều đó - đây là động tự nhiên. Ông không đòi được nó, ông không thể đòi được nó - ông có làm ra nó đâu. Và ông đã từ bỏ thế giới này, nhà ông, vợ ông, con ông, tiền bạc của ông, và mọi thứ, và bây giờ ông lại đòi, 'Đây là động của tôi - các ông ra khỏi nó đi!' Đây không phải là động của ai cả!"

Ông ta giận lắm. Ông ta nói, "Các ông không biết tôi đâu - tôi là con người nguy hiểm! Tôi không thể để nó lại cho các ông được. Tôi đã sống trong động này mười ba năm rồi!"

Chúng tôi khích ông ta nhiều nhất có thể được và ông ta bốc hoả hoàn toàn, sẵn sàng đánh nhau, sẵn sàng giết người! Và thế rồi tôi nói với ông ta, "Đợi đã - chúng tôi sẽ ra đi. Chúng tôi chỉ khích ông để chỉ cho ông rằng mười ba năm đã qua, nhưng ông vẫn có

cùng tâm trí cũ. Bây giờ chiếc động này là 'của ông', bởi vì ông đã sống ở đây mười ba năm cho nên nó là của ông. Ông đã không mang nó đi cùng ông trong việc sinh của ông và ông sẽ không đem nó đi khi ông chết. Và chúng tôi không định ở đây mãi mãi đâu, chỉ ở qua đêm thôi. Chúng tôi chỉ là các lữ khách, chúng tôi không phải là sư. Tôi chỉ tới để xem bao nhiêu người ngu đang sống trong những nơi này - và ông dường như là người thượng đỉnh đấy!"

Bạn có thể rời bỏ thế giới... bạn sẽ vẫn còn như cũ. Bạn sẽ lại tạo ra cùng thế giới, bởi vì bạn mang bản kế hoạch tổng thể trong tâm trí mình. Vấn đề không phải là rời bỏ thế giới này, vấn đề là thay đổi tâm trí, từ bỏ tâm trí. Đó là điều thiền là gì và đó là điều tính chất sannyas là gì.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu, Vô nhận biết là gì?

Dinkar, ở trong tâm trí, bị đồng nhất với tâm trí, là vô nhận biết. Nghĩ rằng "Mình là tâm trí," là vô nhận biết.

Biết rằng tâm trí chỉ là cái máy cũng như thân thể là cái máy, biết rằng tâm trí là tách rời.... Đêm tới, sáng tới: bạn không bị đồng nhất với đêm. Bạn không nói, "Tôi là đêm," bạn không nói, "Tôi là sáng." Đêm tới, sáng tới, ngày tới, lại đêm tới; bánh xe cứ quay, nhưng bạn vẫn còn tỉnh táo rằng bạn không là những điều này. Cùng điều đó là trường hợp cho tâm trí.

Giận tới, nhưng bạn quên mất - bạn trở thành giận. Tham tới, bạn quên mất - bạn trở thành tham. Ghét tới, bạn quên mất - bạn trở thành ghét. Đây là vô nhận biết.

Nhận biết là quan sát rằng tâm trí đầy tham, đầy giận, đầy ghét hay đầy thèm khát, nhưng bạn đơn giản là người quan sát. Thế thì bạn có thể thấy tham nảy sinh, trở thành đám mây đen lớn, thế rồi tan tác đi - và bạn vẫn còn không bị động chạm. Nó có thể còn lại bao lâu? Giận của bạn là nhất thời, tham của bạn là nhất thời, thèm khát của bạn là nhất thời. Quan sát một chút thôi và bạn sẽ ngạc nhiên: nó tới và nó đi. Và bạn còn lại đó không bị ảnh hưởng, bình thản, điềm tĩnh.

Một nhà vua lớn yêu cầu nhà huyền môn Sufi cho ông ta cái gì đó dưới dạng viết - một bài kinh, câu châm ngôn nhỏ sẽ giúp cho ông ấy trong mọi tình huống có thể, tốt, xấu, điều sẽ giúp ông ấy trong thành công, trong thất bại, trong sống, trong chết.

Người Sufi cho ông ấy chiếc nhẫn và bảo ông ấy, "Có một thông điệp. Bất kì khi nào ông thực sự cần thiết, trong tình huống khẩn cấp thực, mở cái nhẫn ra, lấy viên kim cương ra, và bên trong ông sẽ thấy thông điệp - nhưng đừng mở vì tò mò, chỉ khi thực sự nguy

hiểm mà ông không thể đối diện theo cách riêng của ông và ông cần ta, ông có thể xem thông điệp."

Nhiều lần nhà vua trở nên tò mò cái gì có trong đó, nhưng ông ấy cưỡng lại cám dỗ của mình: ông ấy đã hứa, lời của ông ấy. Ông ấy là con người biết giữ lời.

Sau mười năm ông ta bị tấn công và bị thất bại. Ông ta chạy vào trong rừng, vào vùng núi non, và kẻ thù đuổi theo ông ấy. Ông ấy có thể nghe thấy tiếng vó ngựa ngày một tới gần hơn - đó là cái chết đang tới gần hơn. Họ sẽ giết chết ông ta! Nhưng ông ta đã đi nhanh nhất có thể được trên ngựa của mình. Ông ta đã mệt mỏi, ngựa của ông ta cũng mệt mỏi; ông ta bị thương, ngựa của ông ta cũng bị thương.

Và thế rồi ông ta bỗng nhiên đi vào lối cụt. Đường chấm dứt; có vực thẳm. Và không có khả năng nào quay lại bởi vì kẻ thù đang tới gần, mọi khoảnh khắc đều tới gần hơn. Ông ta không thể nào nhảy vào trong vực thẳm được; điều đó là cái chết chắc chắn. Ngoại trừ chờ đợi ở đó không có gì để làm cả.

Bỗng nhiên ông ta nhớ tới cái nhẫn. Ông ta mở nhẫn ra, bỏ kim cương ra. Bên trong có một mẩu giấy; trên mẩu giấy chỉ có một câu đơn giản: "Điều này nữa sẽ qua thôi." Và bỗng nhiên bình thản lớn lao giáng xuống ông ta: "Điều này nữa sẽ qua thôi."

Và điều đó đã xảy ra đích xác giống điều đó. Ông ta nghe thấy những tiếng động đó tới gần hơn; dần dần ông ta bắt đầu nghe thấy họ đi xa hơn. Họ đã lấy lối rẽ sai. Ông ta đã đi qua ngã tư đường, họ phải đã đi trên con đường khác nào đó. Thế rồi ông ta tập hợp lại quân đội của mình, lại chiến đấu với kẻ thù, giành lại vương quốc của mình. Ông ta đã nhận được vui vẻ lớn

lao, được đeo vòng hoa, được tung hoa lên mình, cả

thủ đô trang hoàng đón chào ông ta.

Bỗng nhiên ông ta cảm thấy bản ngã lớn lao đang nảy sinh trong mình. Ông ta lại nhớ tới thông điệp, "Điều này nữa sẽ qua thôi," và bản ngã biến mất. Và tất cả những vòng hoa và tất cả những đón chào đó đều trở thành trò chơi trẻ con. Trong thất bại nó giúp ích, trong thành công nó giúp ích.

Điều đó trở thành việc thiền của ông ta, điều đó trở thành mật chú của ông ta. Cho nên bất kì điều gì tới ông ấy sẽ lặp lại sâu bên dưới - không bằng lời, nhưng cảm giác sẽ có đó trong tim ông ta - "Điều này nữa sẽ qua thôi."

Nếu bạn có thể nhớ được điều đó, thế thì bất kì cái gì tới trong tâm trí bạn, bạn đơn giản vẫn còn là nhân chứng: "Điều này nữa sẽ qua thôi." Việc chứng kiến đó là nhận biết - nhưng chúng ta bị đồng nhất. Chúng ta trở nên tham, chúng ta trở nên giận, chúng ta trở nên thèm khát. Bất kì điều gì tới ngay trước ý thức chúng ta, chúng ta trở nên bị đồng nhất với nó. Điều đó ngu xuẩn như khi nó xảy ra cho trẻ con rất nhỏ.

Bạn đã bao giờ thử điều đó chưa? Để tấm gương trước đứa trẻ rất nhỏ. Nó sẽ nhìn vào trong tấm gương rất ngạc nhiên, với con mắt mở to nó sẽ nhìn: "Thằng bé kia là ai vậy?" Nó cố gắng bắt giữ, nhưng nó không thể bắt giữ được người trong gương. Và thế rồi, nếu đứa trẻ thông minh, nó sẽ thử đi ra sau gương: "Có thể đứa trẻ đang trốn đằng sau gương." Nó còn chưa nhận biết rằng đó chỉ là tấm gương; không có thực tại nào.

Tâm trí chỉ là tấm gương: nó phản xạ đám mây của thế giới, nó phản xạ mọi thứ xảy ra xung quanh trong thế giới. Ai đó xúc phạm và có giận - đó là phản xạ. Ai đó đẹp đi ngang qua và nó phản xạ - đó là thèm khát. Và bạn lập tức trở nên bị đồng nhất với nó.

Giữ một chút ít khoảnh cách... và dần dần, dần dần bạn sẽ thấy rằng khoảng cách cứ lớn dần. Một ngày nào đó tâm trí ở xa thế, xa xăm thế, nó không ảnh hưởng tới bạn chút nào.

Đây là về nhà, đây là phật tính. Aes dhammo sanantano: đây là luật không cạn của cuộc sống. Nếu bạn có thể là nhân chứng bạn sẽ có khả năng đi qua biến đổi lớn lao: bạn sẽ biết cái ta thực của bạn.

Cô hầu già ngồi vuốt ve đầu con mèo đực yêu quí của mình và lo lắng về điều cô ấy đã bỏ lỡ cả đời mình, thì bỗng nhiên, một nàng tiên xuất hiện với chiếc đũa thần và bảo cô hầu già là nàng tiên sẵn sàng cho cô ta được thực hiện ba điều ước bất kì. Nàng tiên yêu cầu là cô ta đừng bị kích động nhưng để thời gian và quyết định điều muốn của mình một cách cẩn thận.

Điều ước thứ nhất của cô ấy là cô ấy có thân thể đẹp. Chiếc đũa thần vung lên và điều ước của cô ấy được ban cho. Khi cô ta kiểm tra lại kết quả trong gương, điều ước thứ hai của cô ấy sinh ra ngay lập tức: rằng cô ấy được cho quần áo để trang điểm cho thân hình tuyệt mĩ này. Điều ước của cô ấy lại được đáp ứng bằng giá những bộ quần áo đẹp vừa khít hoàn hảo với cô ấy.

Khi được hỏi tới điều ước thứ ba, cô ấy nói cô ấy muốn một người đàn ông.

Tiên nói, "Cô có con mèo đẹp đó. Làm ra người đàn ông từ con mèo đó cho cô được chứ?"

Điều đó hoàn toàn được ưng thuận, và con mèo đực trở thành người đàn ông. Cô hầu già rất hạnh phúc. Khi được hỏi liệu cô ấy có hoàn toàn thoả mãn không, cô ấy nói cô ấy có. Thế rồi nàng tiên hỏi người đàn ông liệu anh ta có hoàn toàn thoả mãn không không. "Có chứ," anh ta nói, "nhưng cô ấy sẽ không thoả mãn đâu."

"Tại sao?"

"Cô ấy quên mất chuyến đi đó tới bác sĩ thú y!"

Bạn cứ làm mọi thứ, vô nhận biết về điều mình đang làm. Bạn cứ hỏi xin mọi thứ, vô nhận biết điều mình đang hỏi xin. Nếu tất cả ham muốn của bạn mà được hoàn thành bạn sẽ là người khổ nhất trên thế giới; cũng tốt là chúng không được hoàn thành.

Người tôn giáo thực không bao giờ hỏi xin cái gì từ Thượng đế. Người đó nói, "Ý của ngài sẽ được thực hiện, vương quốc của ngài tới. Bởi vì tôi có thể hỏi xin cái gì từ vô nhận biết của tôi được? Bất kì cái gì tôi hỏi xin cũng đều sẽ sai." Người đó chỉ hỏi xin một điều: "Ý của ngài sẽ được thực hiện."

Có tính thiền, có tính cầu nguyện đi. Nhớ hai lời kinh này: "Điều này nữa sẽ qua thôi " - điều đó sẽ giúp cho bạn thiền - và lời kinh thứ hai, "Ý của ngài sẽ được thực hiện"; điều đó sẽ giúp bạn mang tính cầu nguyện. Và khi thiền và lời cầu nguyện gặp gỡ, bạn ở đỉnh cao nhất có thể có của tâm thức.

Đủ cho hôm nay.

5. Sống trong vui vẻ

Sống trong vui vẻ,
trong tình yêu,
ngay cả giữa những người ghét.
Sống trong vui vẻ,
trong mạnh khoẻ,
ngay cả giữa những người ưu phiền.
sống trong vui vẻ,
trong an bình,
ngay cả giữa những người rối loạn.
sống trong vui vẻ,
không tài sản,
như những người toả sáng.
Kẻ thắng gieo hận thù
bởi vì kẻ thua đau khổ.
buông bỏ thắng và thua
Và tìm thấy vui vẻ.
Không lửa nào như đam mê,
Không tội nào như hận thù,
Không khổ nào như phân tách,
Không ốm nào như đói,
và không vui nào như vui của tự do.
Mạnh khoẻ, mãn nguyện và tin cậy
là của cải vĩ đại nhất của ông,
và tự do là vui vẻ vĩ đại nhất của ông.
Nhìn vào trong.
Tĩnh lặng.
Tự do khỏi sợ hãi và gắn bó
biết vui dịu ngọt của con đường.
Vui làm sao nhìn vào người thức tỉnh
và giữ đồng hành với người trí huệ.
Dài làm sao con đường của người
đi cùng người ngu.

Nhưng bất kì ai đi theo những người theo con đường
khám phá ra gia đình người đó, và được tràn đầy vui vẻ.
Đi theo người toả sáng,
người trí huệ, người thức tỉnh, người đáng yêu,
vì họ biết cách làm việc và kiên nhẫn.
theo họ
như trăng đi theo con đường của các vì sao.

Thật là điều ngạc nhiên thú vị được thiền về những lời kinh này hôm nay. Chúng đi ngược lại ý niệm lan tràn khắp thế giới về Phật Gautama. Ông ấy được miêu tả bởi kẻ thù của ông ấy và ngay cả bởi bạn bè và tín đồ của ông ấy, là người yếm thế đệ nhất. Ông ấy không phải là người yếm thế chút nào; ông ấy là một trong những người vui vẻ nhất đã từng có. Những lời kinh này sẽ cho bạn sự sáng suốt mênh mông trong tâm điểm của con người thức tỉnh này:

Sống trong vui vẻ, trong tình yêu,
ngay cả giữa những người ghét.

Vui vẻ là từ khoá của mọi lời kinh này. Vui vẻ không phải là hạnh phúc, bởi vì hạnh phúc bao giờ cũng bị trộn lẫn với bất hạnh. Nó chưa bao giờ được tìm thấy trong thuần khiết, nó bao giờ cũng bị ô nhiễm. Nó bao giờ cũng có cái bóng dài của khổ đằng sau nó. Cũng như ngày được theo sau bởi đêm, hạnh phúc được theo sau bởi bất hạnh.

Thế thì vui vẻ là gì? Vui vẻ là trạng thái của siêu việt. Người ta không hạnh phúc không bất hạnh, nhưng hoàn toàn an bình, yên tĩnh, trong cân bằng tuyệt đối; im lặng và sống động tới mức im lặng của người đó là bài ca, tới mức bài ca của người đó không là gì ngoài im lặng của người đó. Vui vẻ là mãi mãi; hạnh phúc là nhất thời. Hạnh phúc được gây ra bởi bên ngoài, do đó có thể bị lấy đi từ bên ngoài - bạn phải phụ thuộc vào người khác. Và bất kì phụ thuộc nào cũng đều xấu, bất kì phụ thuộc nào cũng đều là tù túng. Vui vẻ nảy sinh từ bên trong, nó chẳng liên quan gì tới bên ngoài. Nó không do người khác tạo ra, nó

không có nguyên nhân chút nào. Nó là luồng chảy tự phát của năng lượng riêng của bạn.

Nếu năng lượng của bạn tù đọng, không có vui vẻ. Nếu năng lượng của bạn trở thành luồng chảy, chuyển động, dòng sông, có vui vẻ lớn lao - không vì lí do nào, chỉ bởi vì bạn trở nên linh động hơn, tuôn chảy hơn, sống động hơn. Bài ca được sinh ra trong trái tim bạn, cực lạc lớn lao nảy sinh.

Thật ngạc nhiên khi nó nảy sinh, bởi vì bạn không thể tìm được nguyên nhân nào cho nó. Nó là kinh nghiệm bí ẩn nhất trong cuộc sống: cái gì đó không nguyên nhân, cái gì đó bên ngoài luật nhân quả. Nó không cần có nguyên nhân bởi vì nó là bản tính cố hữu của bạn, bạn được sinh ra cùng nó. Nó là cái gì đó bẩm sinh, nó là bạn trong tính toàn bộ, tuôn chảy của bạn.

Bất kì khi nào bạn tuôn chảy, bạn đều tuôn chảy tới đại dương. Đó là vui vẻ: điệu vũ của dòng sông chảy tới đại dương để gặp gỡ người yêu tối thượng. Khi cuộc sống của bạn là cái ao tù đọng bạn đơn giản chết. Bạn không di chuyển đi đâu cả - không đại dương, không hi vọng. Nhưng khi bạn tuôn chảy, đại dương đang tới gần hơn mọi khoảnh khắc, và dòng sông càng tới gần, điệu vũ càng có đó, cực lạc càng có đó.

Tâm thức bạn là dòng sông. Phật đã gọi nó là sự liên tục. Nó là sự tiếp diễn, sự tiếp diễn vĩnh hằng, luồng chảy vĩnh hằng. Phật chưa bao giờ nghĩ về bạn và bản thể bạn như cái gì đó tĩnh tại. Trong cách nhìn của ông ấy, từ 'đang là' là không đúng. Theo ông ấy, đang là không là gì ngoài trở thành. Ông ấy phủ nhận đang là; ông ấy chấp nhận trở thành, bởi vì đang là cho bạn ý niệm tĩnh tại về cái gì đó bên trong bạn như tảng
đá. Trở thành cho bạn ý niệm khác toàn bộ: như dòng sông, như bông sen nở, như mặt trời lên. Cái gì đó thường xuyên xảy ra. Bạn không ngồi đó như tảng đá, bạn đang phát triển.

Phật thay đổi toàn thể siêu hình: ông ấy thay đang là bằng trở thành, ông ấy thay sự vật bằng quá trình, ông ấy thay danh từ bằng động từ.

Sống trong vui vẻ... sống trong bản tính bên trong nhất riêng của bạn, với chấp nhận tuyệt đối về bất kì ai bạn đang là. Đừng cố gắng thao túng bản thân bạn theo các ý niệm của người khác. Là bản thân

bạn thôi, bản tính đích thực của bạn... và vui vẻ nhất định nảy sinh; nó trào lên từ bên trong bạn.

Khi cây được chăm nom, được tưới nước, được chăm sóc, nó tự nhiên nở hoa một ngày nào đó. Khi xuân tới có việc nở hoa lớn lao. Điều đó cũng là vậy với con người. Chăm nom bản thân bạn đi. Tìm ra mảnh đất đúng cho bản thể bạn, tìm ra khí hậu đúng, và đi ngày càng sâu hơn vào trong bản thân bạn. Đừng thám hiểm thế giới làm gì; thám hiểm bản tính của bạn ấy. Bởi vì bằng việc thám hiểm thế giới bạn có thể có nhiều của cải đấy, nhưng bạn sẽ không là người chủ. Nhưng bằng việc thám hiểm bản thân bạn, bạn có thể không có nhiều của cải, nhưng bạn sẽ là người chủ. Làm người chủ của bản thân bạn là tốt hơn là làm người chủ của toàn thế giới.

Sống trong vui vẻ, trong tình yêu... Và người sống trong vui vẻ thì sống một cách tự nhiên trong tình yêu. Tình yêu là hương thơm của hoa của vui vẻ. Bên trong có vui vẻ; bạn không thể chứa đựng được nó. Nó nhiều

thế, nó không thể nào chịu đựng nổi. Nếu bạn thử keo kiệt về nó, bạn sẽ cảm thấy đau. Vui vẻ có thể có nhiều tới mức nếu bạn không chia sẻ nó, nó có thể trở thành đau khổ, nó có thể trở thành cơn đau.

Vui vẻ phải được chia sẻ; bằng việc chia sẻ nó bạn được nhẹ gánh, bằng việc chia sẻ nó những nguồn mới mở ra bên trong bạn, những luồng mạch mới, dòng suối mới. Việc chia sẻ đó của vui vẻ của bạn là tình yêu. Do đó một điều phải được ghi nhớ: bạn không thể yêu được chừng nào bạn còn chưa đạt tới vui vẻ.

Và hàng triệu người cứ làm điều đó: họ muốn yêu và họ không biết gì về vui vẻ là gì. Thế thì tình yêu của họ là hổng hoác, trống rỗng, vô nghĩa. Thế thì tình yêu của họ đem tới thất vọng, khổ, phiền não; nó tạo ra địa ngục. Chừng nào bạn còn chưa có vui vẻ bạn không thể trong tình yêu được. Bạn không có gì để cho, bản thân bạn là kẻ ăn xin. Trước hết bạn cần là vua đã - và vui vẻ của bạn sẽ làm bạn thành vua.

Khi bạn toả ra vui vẻ... Phật nói: Khi ông đã trở thành người toả sáng, khi các bí mật ẩn kín của bạn không còn là bí mật mà là việc nở hoa trong gió, trong mưa, trong mặt trời; khi sự huy hoàng bị cầm tù của bạn được thả ra, khi bí ẩn của bạn

đã trở thành hiện tượng mở, khi nó rung động quanh bạn, đập rộn ràng quanh bạn, khi nó ở trong hơi thở của bạn, trong nhịp đập tim bạn - thế thì bạn có thể yêu. Thế thì bạn chạm vào bụi và bụi được biến đổi thành điều thiêng liêng. Thế thì bất kì cái gì bạn chạm tới đều biến thành vàng. Đá cuội thường trong tay bạn sẽ được chuyển hoá thành kim cương, ngọc lục bảo. Đá cuội thường thôi... mọi người được bạn chạm tới sẽ không còn là người thường nữa.

Người đã đạt tới vui vẻ trở thành cội nguồn của biến đổi lớn lao cho nhiều người. Ngọn lửa của người đó đã được thắp lên, bây giờ người đó có thể giúp người khác. Những ngọn lửa chưa thắp lại gần người đã trở nên bắt lửa bởi vui vẻ, cũng có thể trở nên được thắp sáng.

Đó là điều satsang là gì, đó là điều giao cảm với thầy là gì: lại gần hơn ngọn lửa của thầy, lại gần hơn huy hoàng của thầy, lại gần hơn vinh quang của thầy, lại gần hơn điều đã xảy ra cho thầy. Và chỉ bởi việc lại gần hơn ngọn lửa nhảy vào trong bạn và bạn không bao giờ như cũ nữa.

Tình yêu là có thể chỉ khi ngọn lửa của bạn được thắp sáng. Bằng không bạn là lục địa tối tăm - và bạn giả vờ đem ánh sáng tới cho người khác sao? Yêu là ánh sáng, ghét là bóng tối. Bạn tối tăm bên trong và cố đem ánh sáng cho người khác sao? Bạn sẽ chỉ thành công trong việc cho họ nhiều tối tăm hơn - và họ đã trong bóng tối rồi. Bạn sẽ nhân bóng tối của họ lên, bạn sẽ làm cho họ khổ hơn. Đừng cố gắng làm điều đó, bởi vì điều đó là không thể được, nó không tương ứng với bản chất của mọi sự. Nó không thể xảy ra được. Bạn có thể hi vọng, nhưng tất cả hi vọng của bạn đều hão huyền. Trước hết được tràn đầy với vui vẻ đi.

Sống trong vui vẻ, trong tình yêu, ngay cả giữa những người ghét. Và thế thì vấn đề không phải là điều người khác làm cho bạn. Thế thì người ta có thể yêu ngay cả những người ghét người đó. Thế thì người ta có thể sống trong tình yêu và vui vẻ ngay cả giữa kẻ thù.

Một đệ tử của Phật trở nên chứng ngộ, và Phật nói với ông ấy, "Bởi vì ông đã vào ngôi đền rồi, đi và lan toả thông điệp này, vì có nhiều người cần chút giúp đỡ, có nhiều người đang chìm trong

dòng sông của buồn khổ. Bởi vì ông đã học được cách bơi - giúp người khác đi. Bây giờ ông có thuyền, ông có thể đưa họ sang bờ bên kia. Nhớ cách thức ta đã giúp ông; bây giờ ông đi và giúp người khác."

Đệ tử này nói, "Bất kì điều gì thầy nói tôi sẽ làm; tôi sẽ đi. Rời khỏi thầy thật đau lòng. Điều đó gây đau, phải đi xa thầy là nỗi đau trong lòng, nhưng nếu thầy nói vậy, tôi sẽ đi. Giá mà thầy đã nói cho tôi từ trước..." Xem tình yêu của đệ tử, của người thành tâm! Người đó nói, "Giá mà thầy đã nói với tôi trước đây, thì tôi đã không cố gắng để đạt tới chứng ngộ chút nào, bởi vì ở cùng thầy còn có ý nghĩa hơn nhiều. Tôi sẽ liều lĩnh không chứng ngộ, tôi sẽ vứt bỏ chính dự định này, nếu như tôi mà biết trước rằng tôi sẽ phải ra đi. Nhưng bây giờ thì quá trễ rồi. Nếu thầy nói vậy, tôi sẽ đi."

Phật nói với ông ấy, "Ông có thể chọn hướng, chọn vị trí, nơi ông muốn đi."

Ở Bihar có một chỗ nơi không đệ tử nào của Phật đã từng đi tới: Suka là tên của chỗ đó. Đệ tử này nói, "Tôi sẽ đi tới Suka."

Phật trông có vẻ hơi ngạc nhiên. Đệ tử này còn trẻ, rất trẻ, không chỉ về tuổi mà còn trẻ cả trong chứng ngộ của anh ta. Anh ta đã không biết các con đường của thế giới. Phật nói, "Ông không nhận biết, dường như vậy đấy, rằng mọi người ở Suka là những người rất nguy hiểm, giết người, ăn trộm, cướp bóc. Đó là lí do tại sao chưa ai đã chọn đi tới đó."

Anh thanh niên này nói, "Nhưng đó là lí do tại sao tôi lại chọn đi tới đó, bởi vì họ cũng cần thông điệp của thầy. Họ cũng cần thầy, và còn cần nhiều hơn những người khác. Xin ban phúc lành cho tôi để tôi có thể đi và giúp vài người ở đó."

Phật nói, "Thế thì ông sẽ phải trả lời ba câu hỏi. Câu hỏi thứ nhất: những người đó tinh quái thế - ta biết họ - nếu ông tới đó họ sẽ không nghe ông đâu. Họ sẽ xúc phạm ông, họ sẽ cố gắng làm mất mặt ông, họ sẽ rất thô tục với ông. Khi họ xúc phạm ông và chửi tục với ông, ông sẽ đáp ứng thế nào?"

Anh thanh niên nói, "Không cần phải hỏi tôi - thầy biết tôi sẽ đáp ứng thế nào. Tôi sẽ cám ơn họ, sẽ biết ơn họ, bởi vì họ là người tốt. Họ chỉ xúc phạm tôi, họ chỉ làm mất mặt tôi. Họ có thể đã đánh tôi và họ không đánh tôi. Họ có thể đã ném đá vào tôi và họ không

ném đá vào tôi. Họ là người tốt! Tôi sẽ biết ơn họ rằng họ đã không làm hại thân thể tôi."

Phật nói, "Và nếu họ bắt đầu đánh ông, làm ông bị thương, ném đá vào ông, thế thì đáp ứng của ông sẽ là gì?"

Và thanh niên này nói, "Tôi vẫn sẽ cực kì biết ơn họ là họ chỉ ném đá vào tôi, đánh tôi, nhưng vẫn để tôi sống, không giết tôi. Họ có thể đã giết tôi chứ!"

Phật nói, "Bây giờ câu hỏi cuối cùng đây. Nếu họ giết ông, vào lúc ông chết, trong những khoảnh khắc cuối cùng đó khi ông sắp chết, phản ứng của ông sẽ là gì?"

Người thanh niên này nói, "Tôi sẽ vẫn biết ơn họ bởi vì họ chỉ giết thân thể tôi thôi; họ không thể giết được tôi. Và sớm hay muộn thân thể tôi đằng nào cũng
mất. Và tôi cũng sẽ biết ơn là họ đã phá huỷ thân thể tôi và bây giờ họ đã lấy đi từ tôi mọi cơ hội cho việc phạm bất kì lỗi lầm nào. Tôi sẽ không thể nào phạm phải sai lầm nào được, tôi sẽ không thể đi lạc lối được. Tôi sẽ cảm ơn, tôi chết đi với lòng biết ơn lớn lao."

Phật nói, "Bây giờ ông có thể đi bất kì đâu. Ông có thể đi tới Suka hay bất kì chỗ nào ông chọn, ông đã sẵn sàng. Nếu đây là đáp ứng của ông, ông đã trở thành vị phật - ông là người toả sáng."

Không phải là vấn đề yêu những người yêu bạn. Điều đó rất bình thường, điều đó tựa như kinh doanh, mặc cả. Tình yêu thực là yêu những người ghét bạn. Ngay bây giờ thậm chí yêu những người yêu bạn cũng là điều không thể được, bởi vì bạn không biết vui vẻ là gì. Nhưng khi bạn biết vui vẻ, phép màu xảy ra, phép thần thông. Thế thì bạn có khả năng yêu những người ghét bạn. Thực ra, vấn đề không còn là yêu ai đó hay không yêu ai đó, bởi vì bạn trở thành tình yêu; bạn không có gì khác còn lại cả.

Trong Koran, tôi đã nghe, có một phát biểu, "Ghét quỉ." Một nhà nữ huyền môn Sufi vĩ đại, Rabiya, đã xoá dòng đó khỏi bản kinh Koran của mình. Hassan, một nhà huyền môn nổi tiếng khác, đang ở cùng với Rabiya; ông ấy thấy Rabiya làm điều đó. Ông ấy nói, "Bà làm gì vậy? Koran không thể được sửa - điều đó là báng bổ. Bà không thể cắt đi bất kì phát biểu nào trong kinh Koran;

nó hoàn hảo như nó vậy. Không có khả năng cho bất kì cải tiến thêm nào. Bà đang làm gì vậy?"

Rabiya nói, "Hassan, tôi phải làm điều đó! Vấn đề không phải là Koran, nó là cái gì đó khác toàn bộ: vì tôi đã biết tới Thượng đế tôi không thể ghét được. Vấn đề không phải là quỉ, tôi đơn giản không thể ghét được. Cho dù quỉ có tới ngay trước tôi, tôi sẽ yêu nó, bởi vì bây giờ tôi chỉ có thể yêu được thôi; tôi không có khả năng ghét - điều đó đã biến mất rồi. Nếu một người tràn đầy ánh sáng người đó có thể cho ông chỉ ánh sáng thôi; dù ông là bạn hay là thù cũng không thành vấn đề.

"Từ đâu," Rabiya nói, "tôi có thể đem bóng tôi để ném lên quỉ được? Nó không còn ở bất kì đâu cả - tôi là ánh sáng. Ánh sáng của tôi sẽ chiếu lên quỉ cũng nhiều như lên Thượng đế. Bây giờ, với tôi, không có Thượng đế và không có quỉ, tôi thậm chí không thể tạo ra phân biệt được. Toàn thể bản thể tôi được biến đổi thành tình yêu rồi; chẳng cái gì còn lại.

"Tôi không chữa Koran - tôi là ai mà chữa nó? - nhưng phát biểu này không còn liên quan tới tôi. Và đây là cuốn sách của tôi; tôi không chữa Koran của bất kì ai khác. Tôi có quyền đặt vào bản sao của tôi điều đúng theo bản thân tôi chứ. Phát biểu này động chạm tôi nặng nề bất kì khi nào tôi bắt gặp nó. Tôi không thể thấy có nghĩa gì từ nó cả; do đó tôi xoá nó đi."

Người đầy vui vẻ và tình yêu không thể đừng được việc đó. Người đó yêu bạn bè, người đó yêu kẻ thù. Vấn đề không phải là quyết định về phần người đó; tình yêu bây giờ là bản tính của người đó, như việc thở. Bạn có dừng thở nếu kẻ thù tới gặp bạn không? Bạn có nói, "Làm sao tôi có thể thở được trước kẻ thù của mình?" Bạn có nói, "Làm sao tôi có thể thở được
bởi vì kẻ thù của tôi cũng đang thở và không khí của nó, cái đã qua phổi nó có thể vào tôi? Tôi không thể thở được." Bạn sẽ ngộp hơi, bạn sẽ chết. Điều đó sẽ là tự tử và cực kì ngu xuẩn.

Trên con đường một khoảnh khắc sẽ tới khi tình yêu cũng giống như việc thở - việc thở của linh hồn bạn. Bạn cứ yêu hoài.

Trong ánh sáng này bạn có thể hiểu được phát biểu của Jesus: Yêu kẻ thù ông như bản thân ông. Nếu bạn hỏi Phật, ông ấy sẽ nói: Không cần làm điều như vậy đâu, bởi vì ông không thể làm khác

được. Bạn phải yêu. Thực ra bạn là tình yêu, cho nên dù bạn ở đâu - trong hoa, trong gai, trong đêm tối, trong đêm trăng tròn, trong khổ bao quanh bạn như đại dương hay trong thành công lớn lao - điều đó không thành vấn đề. Bạn vẫn còn là tình yêu; mọi thứ khác trở thành không quan trọng. Tình yêu của bạn trở thành cái gì đó của vĩnh hằng, nó tiếp diễn. Người ta có thể chấp nhận nó, người ta có thể không chấp nhận nó, nhưng bạn không thể ghét được; bạn phải là bản tính đúng của mình.

Sống trong vui vẻ, Phật lặp lại,

Trong lành mạnh,

ngay cả giữa những người khổ.

Với lành mạnh Phật ngụ ý tính toàn thể. Lành mạnh-health tới từ cùng gốc như 'chữa lành-healing'. Người được chữa lành là người lành mạnh, người được chữa lành là người toàn thể. Với "lành mạnh" Phật không ngụ ý nghĩa bình thường, y học của từ này;

nghĩa của ông ấy không mang tính y học, nó mang tính thiền - mặc dầu bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng các từ

'thiền-meditation' và 'thuốc-medicine' cả hai có cùng một gốc. Thuốc chữa lành bạn về mặt thể chất, thiền chữa lành bạn về mặt tâm linh. Cả hai đều là các quá trình chữa lành, cả hai đều đem tới lành mạnh.

Nhưng Phật không nói về lành mạnh của thân thể; ông ấy đang nói về lành mạnh của linh hồn bạn. Hãy toàn thể, hãy toàn bộ. Đừng bị phân mảnh, đừng bị phân chia. Là cá nhân theo đúng từ này: không phân chia được, một mảnh.

Mọi người không phải là một mảnh; họ là nhiều mảnh, bằng cách nào đó giữ gắn chúng lại với nhau. Chúng có thể rời ra vào bất kì khoảnh khắc nào. Chúng là tất cả nhân vật Humpty-Dumpties - cậu bé "quả trứng", chỉ là một đống nhiều thứ. Bất kì tình huống mới nào, bất kì nguy hiểm mới nào, bất kì bất an nào, và chúng có thể rã rời ra. Vợ bạn chết hay bạn phá sản hay bạn thất nghiệp - bất kì điều nhỏ bé nào cũng đều có thể chứng tỏ là cọng rơm cuối cùng trên lưng lạc đà. Khác biệt chỉ ở mức độ. Ai đó sôi ở chín mươi tám độ, ai đó ở chín mươi chín độ; ai

đó có thể ở chín mươi chín phẩy chín độ, nhưng khác biệt chỉ ở mức độ, và bất kì cái gì nhỏ bé nào cũng đều có thể làm thay đổi cân bằng. Bạn có thể phát điên vào bất kì khoảnh khắc nào, bởi vì bên trong bạn đã là đám đông rồi.

Biết bao nhiêu ham muốn, biết bao nhiêu mơ mộng, biết bao nhiêu người đang sống trong bạn. Nếu bạn quan sát cẩn thận, bạn sẽ không tìm thấy một người ở đó mà nhiều khuôn mặt, thay đổi mọi khoảnh khắc. Cứ dường như bạn chỉ là bãi chợ nơi biết bao

nhiêu người tới và đi, ồn ào thế, và chẳng cái gì tạo ra nghĩa cả.

Mới hôm nọ, Subhash đã hỏi một câu hỏi: "Thưa thầy kính yêu, thầy có bao giờ mơ không?"

Bạn có thể mơ chỉ nếu bạn là nhiều người. Bạn có thể mơ chỉ nếu bạn có nhiều ham muốn. Tôi chẳng có ham muốn nào. Mơ là sản phẩm phụ của ham muốn: điều bạn muốn ban ngày, bạn mơ ban đêm. Việc mơ là tàn tích; cái gì đó còn lại không đầy đủ trong ngày mà phải được làm đầy đủ. Tâm trí là kẻ cầu toàn; nó muốn thử, theo mọi cách có thể, để hoàn tất mọi sự.

Trên đường bạn thấy một nhà hàng đẹp, nhưng bạn đang vội. Bạn định đi làm việc gì đó và bạn không thể vào được nhà hàng này. Và mùi thơm phức của thức ăn hấp dẫn thế và mầu sắc của thức ăn... Bạn muốn vào những bạn không thể vào được. Bạn sẽ mơ về nhà hàng này; bạn sẽ phải mơ chỉ để hoàn chỉnh toàn thể quá trình, để cho nó được vứt bỏ và không còn bám riết lấy bạn nữa. Nhưng mơ của bạn sẽ phản xạ cái điên khùng của bạn.

Người lành mạnh không thể mơ được - nhưng với "người lành mạnh" tôi ngụ ý người toả sáng, vị phật. Tôi không ngụ ý bởi "lành mạnh" là điều bạn ngụ ý bởi từ này. Với bạn, người điên là trong nhà thương điên còn mọi người bên ngoài đều lành mạnh. Điều đó không phải như vậy. Chỉ bức tường nhà thương điên không phân chia người lành với người điên. Có người điên bên trong và có người điên bên ngoài. Những người ở bên ngoài còn chưa bị bắt hay có thể họ vẫn trong biên giới của hành vi thông thường. Ít nhất trên bề mặt họ có thể xoay xở được; trong cốt lõi bên trong nhất của mình họ có thể điên khùng.

Tôi không thể mơ được cho dù tôi muốn mơ; điều đó là không thể được. Bất kì khi nào tôi đang ngồi tôi đơn giản ngồi - không có ý nghĩ. Và khi tôi ngủ tôi đơn giản ngủ - không có mơ. Nhưng Subhash phải chịu đựng từ những giấc mơ. Mọi người đều chịu đựng, hết ngày nọ tới ngày kia.

"Tôi lo lắm. Đêm qua tôi mơ tôi mỗi mình với hàng trăm cô gái tóc hung đẹp đẽ, hàng trăm cô tóc nâu và hàng trăm cô tóc đỏ đẹp tuyệt vời. Thật là khủng khiếp!"

"Trời đất, này anh! Khủng khiếp gì về điều đó?" nhà tâm thần hỏi bệnh nhân.

"Tôi mơ tôi là con gái nữa!"

Giấc mơ của bạn sẽ phản xạ bạn. Chúng còn có thể phản xạ ai khác được? Giấc mơ của bạn là chìa khoá; qua giấc mơ của bạn nhiều điều có thể được biết về bạn.

Toàn thể phân tâm học phụ thuộc vào giấc mơ của bạn để lần ra manh mối. Khi bạn thức bạn không thật đáng tin cậy; điều bạn nói về bản thân bạn là lừa dối. Trong mơ bạn hồn nhiên hơn, bởi vì không có ai kiểm soát và kìm nén. Lương tâm đang ngủ say, đạo đức mất rồi; bạn tự nhiên hơn, bình thường hơn. Trong giấc mơ bạn là thuần khiết hơn. Do đó phân tâm phải tuỳ thuộc vào giấc mơ của bạn và qua giấc mơ của bạn nó đi tới kết luận về bạn.

Đây là trạng thái rất đáng buồn của mọi chuyện:

rằng bạn không thể được tin cậy chút nào, bởi vì bạn nói điều này và bạn là điều gì đó khác toàn bộ. Và vấn đề không phải là bạn cố ý chủ định lừa dối; lừa dối đã gần như trở thành bản tính phụ của bạn. Đó là lí do tại sao bạn lập tức quên mất giấc mơ của bạn; nó là chiến lược của tâm trí. Trong vòng năm giây khi thức dậy... khi bạn thức dậy có chút ít rơi rớt, chút ít kí ức - chỉ vài mảnh mẩu, những phần cuối cùng của giấc mơ của bạn. Nhưng trong năm giây chúng mất đi. Tới lúc bạn ra khỏi giường tất cả giấc mơ của bạn đã biến mất, bạn đã quên tất cả về chúng. Chừng nào bạn còn chưa làm nỗ lực rất ý thức bạn sẽ không có khả năng nhớ được chúng. Đây là chiến lược của tâm trí, nó đơn giản đóng cánh cửa lại, bởi vì giấc mơ của bạn có thể là sự quấy rối cho bạn.

Nếu bạn đi tới biết rằng trong giấc mơ của mình bạn đã giết bố bạn thì điều đó sẽ đè nặng lên bạn, bạn có thể cảm thấy phạm tội.

Nếu bạn là người rất, rất đạo đức, người thuần đạo đức và bạn thấy rằng trong giấc mơ của mình bạn đã chạy trốn, lẩn trốn cùng vợ hàng xóm bạn và bạn thích thú điều đó lắm, bạn sẽ bị bối rối. Bạn sẽ trở nên hoài nghi về đạo đức của bạn, về thuần khiết của bạn. Nó sẽ treo lơ lửng trên bạn như đám mây tối.

Tâm trí đơn giản cắt bạn khỏi các giấc mơ của bạn. Nó đã tạo ra hai loại thế giới: một thế giới, thế giới mơ, tách biệt toàn bộ, và một thế giới, cái gọi là thế giới thức, tách biệt toàn bộ. Bạn sống trong các ngăn. Khi bạn đi vào mơ bạn quên mất tất cả về thức; khi bạn đi vào thức bạn quên tất cả về mơ.

Vị phật thức tỉnh ngay cả khi ông ấy ngủ. Ông ấy không có các ngăn trong bản thể mình. Ông ấy không phải là nhiều người, ông ấy là một người. Bởi vì ông

ấy là một người và ông ấy không níu bám vào kí ức và không có ham muốn về tương lai, hiện tại là đủ cho ông ấy. Thế thì ông ấy sống khoảnh khắc sang khoảnh khắc trong tính toàn bộ của nó; ông ấy không sống một cách bộ phận. Giấc mơ của bạn đơn giản chỉ ra rằng bạn sống một cách bộ phận, và các bộ phận chưa được sống phải được sống trong mơ của bạn. Nếu bạn sống một cách toàn bộ từng khoảnh khắc, thế thì không có khả năng nào của bất kì mơ cả.

Có lần chuyện xảy ra:

Một người Sufi tới tôi, một người rất đẹp, và đang thực hành thiền Sufi - zikr - anh ta đã trở nên có khả năng đọc được ý nghĩ của người khác. Một số trong các đệ tử của anh ta, những người biết tôi, muốn anh ta tới và đọc ý nghĩ của tôi.

Tôi nói, "Được đấy, đem anh ta tới đi."

Người này thực sự có khả năng. Anh ta sẽ đơn giản nhắm mắt lại và anh ta sẽ bắt đầu nói ý nghĩ nào thoáng qua bên trong bạn. Trong cả nửa giờ anh ta vẫn còn nhắm mắt, rất phân vân. Thế rồi cuối cùng anh ta từ bỏ. Anh ta nói, "Nhưng tôi chẳng thấy cái gì cả, chỉ trống rỗng hoàn toàn." Anh ta nói, "Đây là lần đầu tiên mà tôi không thể đọc được. Ông đã làm cái gì với tôi thế?"

Tôi đã chẳng làm gì anh ta cả. Tôi nói với anh ta, "Tôi có làm cái gì đâu. Tôi đơn giản ngồi đây, không làm gì với anh hay với bất kì ai

khác. Nhưng làm sao anh có thể đọc được nếu không có ý nghĩ? Không phải là tôi đã làm mất khả năng đọc của anh đâu."

Anh ta cứ tưởng rằng tôi đã làm hư hỏng gì đó cho việc đọc ý nghĩ của anh ta. Tôi nói, "Tôi có làm gì đâu. Nếu anh muốn, tôi có thể bắt đầu đem tới vài ý nghĩ. Nó sẽ là nỗ lực. Như cách tôi nói ra ngoài, tôi sẽ bắt đầu nói ở bên trong. Tôi sẽ phải nghĩ về các sannyasins của tôi và tôi sẽ phải nói chúng ra - thế thì anh có thể đọc được. Năng lực của anh vẫn còn nguyên si. Nhưng tôi chỉ ngồi im lặng, cách tôi bao giờ cũng ngồi khi tôi một mình. Ban ngày tôi không nghĩ, mà ban đêm tôi cũng không mơ. Mọi giấc mơ biến mất vào ngày ham muốn biến mất. Mọi ý nghĩ đều trở thành vô nghĩa vào ngày tôi đi tới biết rằng tôi không là tâm trí. Nhưng tôi hiểu khó khăn của anh, tôi hiểu lẫn lộn của anh..."

Một ông trùm giầu có đi chơi trên biển trên chiếc du thuyền khác thường của mình, đem theo mình năm ông bạn thân, sáu cô gái lộng lẫy và một thuỷ thủ điều khiển con thuyền. Họ gặp một cơn bão lớn và chiếc thuyền chìm cùng với ông trùm và các ông bạn thân, nhưng đàn bà và viên thủy thủ xoay xở làm cho chiếc thuyền cập vào một đảo hoang cũng với một cái túi chống thấm chứa chút ít lương thực dự trữ.

Tất cả đều khoẻ trong gần một tuần. Anh bạn thuỷ thủ của chúng có được thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bẩy được chăm nom chu đáo. Vấn đề duy nhất là ở chỗ họ sắp hết thức ăn.

Vào chủ nhật một phụ nữ bản xứ gợi tình tới mang theo những món quà đầy chuối, dừa và những món ăn khác. Các cô gái xinh đẹp quá vui mừng. "Chúng ta được cứu rồi!" họ kêu lên.

Nhưng anh chàng thuỷ thủ nhẫn nhục thì thào với bản thân mình, "Chủ nhật của mình toi rồi!"

Bạn đang sống bên trong trạng thái rất lẫn lộn. Và không chỉ thanh niên; ngay cả khi họ trở nên già cùng trạng thái đó vẫn tiếp diễn - không chỉ tiếp diễn, nó trở nên ngày một lẫn lộn hơn bởi vì, khi bạn tích luỹ kinh nghiệm, lẫn lộn của bạn trở nên lớn hơn.

Phỏng vấn nhà vô địch mô tô sáu mươi nhăm tuổi ở Amarillo, Texas, phóng viên báo New York nhận xét, "Ông thực sự là người phi thường khi ông là nhà vô địch mô tô vào độ tuổi ông."

"Quỉ tha ma bắt anh đi," ông chăn bò nói, "Ta còn chưa được là người như bố ta. Ông ấy vừa mới kí làm hậu vệ cho đội bóng chuyên nghiệp, và ông ấy tám mươi tám tuổi."

"Quá ngạc nhiên!" nhà báo há hốc mồm. "Tôi muốn gặp bố ông."

"Ngay bây giờ thì không thể được. Ông ấy đang ở Fort Worth phụ rể cho ông nội. Ông nội mai lấy vợ; ông ấy một trăm mười bốn tuổi."

"Gia đình ông đơn giản không thể nào tin nổi!" nhà báo nói. "Ông ở đây, nhà vô địch mô tô ở tuổi sáu mươi nhăm. Bố ông là cầu thủ bóng chầy ở độ tuổi tám tám. Và bây giờ ông của ông muốn lấy vợ ở tuổi một trăm mười bốn."

"Chết tiệt, thưa ông, ông nói sai rồi," người Texas nói, "Ông nội không muốn lấy vợ đâu - ông ấy phải lấy!"

Bạn cứ tích luỹ. Thời niên thiếu của bạn là gần nhất với phật tính. Khi bạn già đi bạn tăng thêm điên khùng. Khi bạn già đi, bạn đi ngày một xa khỏi phật tính. Đó thực sự là một trạng thái rất kì lạ; nó đáng phải không thế chứ. Người ta phải trưởng thành hướng tới phật tính, nhưng mọi người đều lớn lên theo chính hướng đối lập.

Phật nói: *Sống trong vui vẻ, trong lành mạnh, ngay cả giữa những người khổ*.

Đây là lời kinh rất quan trọng cần được ghi nhớ - quan trọng hơn thế bởi vì người Ki tô giáo đang tạo ra cách tiếp cận hoàn toàn sai tới cuộc sống. Họ nói: Khi có nhiều khổ thế trên thế giới này, làm sao bạn có thể vui vẻ được? Thỉnh thoảng họ tới tôi và họ nói, "Mọi người đang đói và mọi người nghèo khổ. Làm sao ông dạy mọi người nhảy múa và ca hát và vui vẻ? Có nhiều người khổ với bao nhiêu bệnh tật, và ông dạy mọi người thiền sao? Điều này là ích kỉ!"

Nhưng đó đích xác là điều Phật nói. Ông ấy nói: *Sống trong vui vẻ, trong lành mạnh, ngay cả giữa những người khổ*.

sống trong vui vẻ, trong an bình,

ngay cả giữa những người rối loạn.

Bạn không thể thay đổi được toàn thế giới này. Bạn có một khoảng sống nhỏ bé, nó sẽ mất đi chóng thôi. Bạn không thể làm thành điều kiện rằng "Tôi sẽ hân hoan chỉ khi toàn thế giới đã thay đổi và mọi

người đều hạnh phúc." Điều đó sẽ không bao giờ xảy ra cả và nó không trong năng lực của bạn để làm điều đó.

Mọi người đã quyết định khổ; đó là quyết định của họ, bằng không không ai buộc họ phải khổ cả. Nghèo là quyết định của họ, có thể đã lấy một cách vô ý thức, nhưng nghèo là quyết định của họ. Bạn có thể thấy điều đó xảy ra.

Mới ba trăm năm trước đây thổ dân châu Mĩ đã nghèo như người ta có thể tưởng tượng. Họ có đất - cùng mảnh đất đó - nhưng họ đã chọn một phong cách sống giữ họ nghèo. Bây giờ Mĩ đã trở thành nước giầu nhất. Vẫn cùng nước đó, nhưng với kiểu người khác.

Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng những người đầu tiên tới châu Mĩ đã không phải là kiểu người rất đức hạnh, tôn giáo gì đâu - không. Thực ra người đức hạnh và tôn giáo vẫn còn khổ. Những người, người đã tới Mĩ và Ôxtralia, những người tiên phong, là những người thực tế, người tin vào "Ăn, uống và vui vẻ." Đây là những người đã biến đổi toàn thể định mệnh của lục địa châu Mĩ; họ đã biến đổi một nước nghèo thành nước giầu nhất đã từng có.

Bây giờ cùng điều đó có thể xảy ra cho đất nước này, nhưng nó đã lấy phong cách sống sai. Và nó đã sống với phong cách sống này trong nhiều thế kỉ tới mức điều đó dường như là cách sống duy nhất. Và nó tôn thờ những người ủng hộ phong cách của nó, bởi vì họ khớp với ý thức hệ của nó.

Mọi người của đất nước này không thể đồng ý được với tôi bởi vì tôi đang cố gắng thay đổi chính phong cách sống, chính hình mẫu, chính cấu trúc của ý

nghĩ của họ, tâm trí họ, bản thể họ. Họ có thể trở nên giầu có như bất kì nước nào trên thế giới, có thể là nước giầu nhất, nhưng đầu tiên họ sẽ phải thay đổi toàn thể phong cách suy nghĩ, sống, hiện hữu. Họ tôn thờ nghèo nàn - làm sao họ có thể trở nên giầu được? Họ kết án giầu có - làm sao họ có thể trở nên giầu được? Họ kết án mọi vui vẻ của trần thế, họ ủng hộ tất cả cho từ bỏ, họ là phản cuộc sống. Làm sao cuộc sống có thể mưa rào lên họ ân huệ của nó, phúc lạc của nó, vui vẻ của nó? Họ không cảm nhận; họ hoàn toàn mù và điếc.

Nếu cách duy nhất bạn có thể hạnh phúc là làm cho mọi người khác hạnh phúc, thế thì bạn sẽ không bao giờ hạnh phúc đâu. Phật đang phát biểu một sự kiện đơn giản. Ông ấy nói: *Sống trong vui vẻ, trong lành mạnh, ngay cả giữa những người khổ*. Ông ấy không nói đừng giúp họ, nhưng bằng việc bản thân bạn ốm yếu, bạn không thể giúp được họ. Bằng việc bản thân bạn nghèo nàn, bạn không thể giúp được người nghèo, mặc dầu người nghèo sẽ tôn thờ bạn bởi vì họ sẽ thấy bạn là thánh nhân vĩ đại làm sao. Họ tôn thờ Mahatma Gandhi bởi mỗi lí do là ông ấy đã cố gắng sống như người nghèo. Nhưng chỉ bởi việc sống như người nghèo bạn sẽ không giúp được cho

người nghèo đâu. Nếu bác sĩ cũng ốm để giúp cho bệnh nhân, bạn có gọi ông ấy là thánh nhân không? Bạn sẽ gọi ông ấy là ngu xuẩn, bởi vì đây là lúc ông ấy cần tất cả sức khoẻ của mình để cho ông ấy có thể giúp cho mọi người.

Đây là logic kì lạ, nhưng nó đã lan tràn suốt nhiều thế kỉ: rằng nếu bạn muốn giúp người nghèo, thì hãy nghèo, sống cuộc sống nghèo nàn, sống như người nghèo. Tất nhiên người nghèo sẽ cho bạn kính trọng

lớn nhất và tôn vinh, nhưng điều đó sẽ không giúp gì cho người nghèo, nó sẽ chỉ đáp ứng cho bản ngã của bạn. Và bất kì bản ngã nào được đáp ứng đều tạo ra khổ cho bạn, không phải vui vẻ.

Sống trong vui vẻ, trong lành mạnh, ngay cả giữa những người khổ. sống trong vui vẻ, trong an bình, ngay cả giữa những người rối loạn. Đó là cách duy nhất để giúp đỡ, cách duy nhất để phục vụ. Trước hết hãy vị kỉ, trước hết tự biến đổi bản thân bạn. Cuộc sống của bạn trong an bình, trong vui vẻ, trong lành mạnh, có thể là cội nguồn nuôi dưỡng lớn lao cho những người đang đói thức ăn tâm linh.

Mọi người không thực sự đói về những thứ vật chất. Giầu có vật chất là rất đơn giản: chỉ chút ít công nghệ thêm, chút ít khoa học thêm, và mọi người có thể giầu. Vấn đề thực là làm sao giầu có bên trong. Và khi bạn giầu có bên ngoài bạn sẽ ngạc nhiên - lần đầu tiên bạn trở nên sắc bén hơn, nhận biết kĩ càng hơn về nghèo nàn bên trong của mình. Lần đầu tiên tất cả ý nghĩa trong cuộc sống biến mất khi bạn giầu có bên ngoài, bởi vì tương phản lại, nghèo nàn bên trong có thể được nhìn thấy rõ ràng hơn. Bên ngoài có ánh sáng khắp xung quanh và bên trong bạn là hòn đảo tăm tối.

Người giầu biết cái nghèo của mình nhiều hơn người nghèo, bởi vì người nghèo không có tương phản. Bên ngoài có tăm tối, bên trong có tăm tối; người đó biết tăm tối là điều cuộc sống là gì. Nhưng khi có ánh sáng bên ngoài bạn trở nên ham muốn một hiện tượng mới: bạn khao khát ánh sáng bên trong. Khi bạn thấy rằng giầu có là có thể ở bên ngoài, sao bạn không thể giầu có bên trong được?

sống trong vui vẻ, không sở hữu,
như những người toả sáng.

Phật nói: tận hưởng thế giới, tận hưởng mặt trời, mặt trăng, các vì sao, hoa, trời, đất. sống trong vui vẻ và an bình, không sở hữu. Đừng sở hữu. Dùng, nhưng đừng sở hữu - bởi vì người sở hữu không thể dùng được. Người sở hữu thực sự trở nên bị sở hữu bởi của cải riêng của mình. Đó là lí do tại sao nhiều người giầu thế trở nên rất khổ, họ sống cuộc sống nghèo nàn. Họ có mọi tiền bạc trên thế giới, nhưng họ sống cuộc sống nghèo nàn.

Người giầu nhất thế giới, mới năm mươi năm trước đây, là Nizam ở Hyderabad - người giầu nhất trên thế giới. Thực ra, giầu có của người đó lớn tới mức không ai đã bao giờ có khả năng ước lượng được ông ta có bao nhiêu. Kho báu của ông ta đầy những kim cương; mọi thứ đều được làm bằng kim cương. Ngay cả cái chặn giấy của ông ấy cũng là viên kim cương lớn nhất thế giới; ngay cả viên Kohinoor chỉ bằng một phần ba kích cỡ cái chặn giấy của ông ấy.

Khi ông ấy chết, người ta tìm thấy cái chặn giấy của ông ấy ở trong giầy ông ấy. Kim cương không được đếm bởi vì có quá nhiều. Chúng được cân, không được đếm - bao nhiêu ki lô, không phải bao nhiêu viên kim cương - ai có thể đếm được?

Mỗi năm kim cương được đem lên từ hầm mỏ. Ông ấy có lâu đài lớn nhất ở Ấn Độ, nhưng tất cả các mái là không đủ, bởi vì kim cương của ông ấy trải trên

mái lâu đài chỉ để cho chúng chút ít ánh sáng mặt trời mọi năm.

Nhưng con người này đã sống cuộc sống khổ thế, bạn không thể nào tin được vào điều đó đâu; ngay cả kẻ ăn mày cũng còn sống tốt hơn nhiều. Ông ấy thường nhặt nhạnh mẩu thuốc lá người khác đã hút và vứt đi - chỉ những đầu mẩu thuốc lá. Ông ấy không mua thuốc lá cho mình đâu, ông ấy nhặt nhạnh những mẩu thuốc lá này và hút chúng. Kẻ keo kiệt thế! Trong năm mươi năm ông ấy thường chỉ đội mỗi một cái mũ

- nó bẩn thỉu và khắm thế! Ông ấy chết trong cùng chiếc mũ đó. Ông ấy thường không bao giờ thay quần áo. Và người ta nói rằng ông ấy hay mua quần áo từ chợ hàng dùng lại, nơi đồ cũ nát, đồ đã dùng được bán. Giầy của ông ấy phải đã là loại bẩn nhất

trên thế giới, nhưng ông ấy chỉ thỉnh thoảng mới đưa chúng đi chữa, ông ấy không mua giầy mới.

Bây giờ, người giầu nhất trên thế giới sống trong khổ và keo kiệt thế - điều gì đã xảy ra cho con người này? Tính sở hữu đấy! Sở hữu là bệnh của ông ấy, là chứng điên gàn của ông ấy. Ông ấy muốn sở hữu mọi thứ. Ông ấy sẽ mua kim cương trên khắp thế giới; bất kì chỗ nào có kim cương các nhân viên của ông ấy đều có đó để mua chúng. Chỉ để có ngày một nhiều hơn! Nhưng bạn không thể ăn kim cương được - và ông ấy ăn thức ăn nghèo nàn nhất. Ông ấy sợ rằng ông ấy không có khả năng ngủ chút nào - nỗi sợ thường xuyên rằng ai đó có thể đánh cắp của ông ấy.

Đó là cách cái chặn giấy - viên kim cương đắt nhất mà ông ấy có, nặng gấp ba lần viên Kohinoor - đã được tìm thấy trong giầy ông ấy. Khi ông ấy sắp chết ông ấy đã giấu nó vào trong giầy để không ai có thể

đánh cắp được nó - bằng không cái chặn giấy quá dễ thấy, quá nhiều trong con mắt mọi người. Ngay cả chết đi ông ấy quan tâm tới kim cương hơn là tới cuộc sống riêng của ông ấy. Ông ấy không bao giờ có thể cho bất kì ai bất kì cái gì.

Điều này xảy ra cho những người trở nên mang tính sở hữu: họ không dùng mọi thứ, họ bị mọi thứ dùng. Họ không phải là người chủ, họ là kẻ hầu của những thứ riêng của họ. Họ cứ tích luỹ và họ chết mà không tận hưởng được tất cả những cái họ có.

Phật nói: *Sống trong vui vẻ, không sở hữu, như những người toả sáng*. Sống như chư phật, người không sở hữu cái gì mà có thể dùng mọi thứ. Thế giới phải được dùng, không được sở hữu. Chúng ta tới với hai bàn tay trắng và chúng ta đi với hai bàn tay trắng, cho nên phỏng có ích gì mà sở hữu cái gì. Có tính sở hữu là xấu - nhưng dùng mọi thứ đi! Trong khi bạn còn đó, dùng thế giới đi, tận hưởng mọi thứ mà thế giới làm thành sẵn có, và thế rồi đi mà không nhìn lại, không níu bám vào mọi thứ.

Đây là con đường của chư phật. Aes dhammo sanantano: đây là luật không cạn của chư phật. Thế thì vị phật có thể là kẻ ăn xin nếu ông ấy chọn là vậy - nếu đó là con đường của ông ấy - hay vị phật có thể là hoàng đế. Đã từng có các hoàng đế là chư phật.

Ơ Ấn Độ đã từng có một người, Janaka, bố của Sita, vợ của Rama, đã là vị phật. Ông ấy sống trong cung điện với mọi giầu sang của vị vua lớn và vậy mà ông ấy tuyệt đối không có tính sở hữu, ông ấy không sở hữu cái gì cả. Điều đó cũng hệt như bạn ở trong khách sạn; bạn không sở hữu cái gì cả. Bạn ở trong vài ngày và thế rồi bạn qua đi. Bạn dùng.

Người thông minh dùng cuộc sống và dùng nó một cách đẹp đẽ, thẩm mĩ, nhạy cảm. Thế thì thế giới có nhiều kho báu cho người đó. Người đó không bao giờ trở nên bị gắn bó, bởi vì khoảnh khắc bạn trở nên bị gắn bó bạn đã rơi vào giấc ngủ.

Kẻ thắng gieo hận thù bởi vì kẻ thua đau khổ. buông bỏ thắng và thua Và thấy vui vẻ.

Làm sao tìm ra vui vẻ? Để tham vọng của bạn biến mất; tham vọng là rào chắn. Tham vọng nghĩa là trò bản ngã: "Tôi muốn là cái này, tôi muốn là cái kia - nhiều tiền hơn, nhiều quyền hơn, nhiều danh hơn." Nhưng nhớ lấy, Phật nói: *Kẻ thắng gieo hận thù bởi vì kẻ thua đau khổ. Buông bỏ thắng và thua và thấy vui vẻ*. Nếu bạn muốn thấy vui vẻ, quên chuyện thắng thua đi. Cuộc sống là vui chơi, là trò chơi. Chơi nó cho hay vào, quên tất cả về thắng thua đi. Tinh thần thể thao thực không phải là tinh thần thắng thua, nó không phải là vấn đề thực của người đó. Người đó tận hưởng việc chơi đùa; đó là người chơi thực. Nếu bạn chơi để thắng, bạn sẽ chơi với căng thẳng, lo lắng. Bạn không quan tâm tới bản thân trò chơi, vui vẻ của nó và bí ẩn của nó; bạn quan tâm nhiều hơn tới kết quả. Đây không phải là cách đúng để sống trong thế giới.

Sống trong thế giới mà không có ý niệm nào về cái gì sẽ xảy ra. Liệu bạn sẽ là người thắng hay người thua, điều đó không thành vấn đề. Cái chết lấy đi mọi thứ. Liệu bạn thua hay thắng là không quan trọng gì. Điều duy nhất thành vấn đề, và bao giờ cũng thành vấn đề, là cách bạn đã chơi trò chơi này. Bạn có thích thú

nó không? - bản thân trò chơi đó - thế thì từng khoảnh khắc đều là vui vẻ. Bạn chưa bao giờ hi sinh khoảnh khắc này cho tương lai.

Không lửa nào như đam mê...

Phật nói: Thận trọng với thèm khát. Yêu là đẹp, nhưng thèm khát là lửa. Nó thiêu đốt bạn và đốt bạn trầm trọng. Nó làm bạn bị thương.

Một trung đoàn lính thuỷ đánh bộ được cho về nghỉ sau một nhiệm vụ gay go tại mặt trận. Tại căn cứ họ phát hiện ra một số lính nữ thuộc quân đoàn phụ nữ WAC đã đồn trú và chờ đợi bổ sung vào các vị trí khác.

Viên đại tá lính thuỷ đánh bộ đích thân nói với viên chỉ huy quân đoàn phụ nữ WAC, cảnh báo bà ta rằng đàn ông ở chiến tuyến một thời gian dài và có thể không cẩn thận về thái độ của họ đối với quân đoàn phụ nữ WACS. "Giữ họ được khoá cửa vào," ông ta bảo viên chỉ huy WAC, "nếu bà không muốn có rắc rối nào."

"Rắc rối sao?" bà ấy nói. "Sẽ không có rắc rối gì đâu. Các cô gái của tôi đều có chuyện đó ở đây." Bà ấy gõ trán một cách có ý nghĩa.

"Thưa bà," viên lính thuỷ đánh bộ sủa lên, "chẳng khác biệt gì họ có chuyện đó ở đâu - tụi con trai của tôi sẽ tìm thấy nó. Giữ cho họ được khoá cửa chặt!"

Thèm khát là điên khùng, thèm khát là lửa, thèm khát là chất độc. Nó giữ mọi người mù với chân lí. Nó giữ họ ngu si, nó giữ họ vô nhận biết, nó giữ họ say xỉn.

Đó là lúc mặt trời xuống, và một vận động viên trẻ đang tập luyện chống tay nhún mình trên bãi biển thì một người say xuất hiện. Người say đi vòng vèo vài mét quanh anh thanh niên trẻ đang vã mồ hôi, ngồi xuống trên cát rồi cứ cười ha hả mãi. "Anh cười cái quái gì vậy?" anh thanh niên bực dọc hỏi.

Người say cứ cười mãi rồi nói lắp bắp, "Không nhìn bây giờ à, nhưng đứa nào đã đánh cắp cô gái của anh rồi!"

Người sống qua thèm khát là sống tuyệt đối vô ý thức. Bất kì điều gì người đó định làm đều sẽ sai. Bất kì điều gì người đó định nói và nhìn đều sẽ sai. Người đó không thể thấy được, người đó mù. Người đó không thể nghe được, người đó điếc. Không cái gì làm cho mọi người xấu hơn và giống như con vật hơn là thèm khát.

Do đó Phật nói: *Không lửa nào như đam mê...*

Không tội nào như hận thù...

Tại sao *không tội nào như hận thù*? - bởi vì mọi thứ khác, các tội khác, nảy sinh từ nó; nó là chính cội nguồn. Và không có đức hạnh nào như sự thân thiết, tình yêu, bởi vì tất cả các đức hạnh khác đều nảy sinh

từ nó. Tình yêu là đức hạnh lớn lao nhất và hận thù là tội lỗi lớn lao nhất.

Không khổ nào như tách rời,

Phật nói: Điều duy nhất làm cho ông buồn khổ là tách rời khỏi sự tồn tại. Trong vô ý thức của bạn, bạn đã tin rằng bạn tách rời. Bạn đã bắt đầu sống cuộc sống của bản ngã. Bạn không theo luật tối thượng, pháp. Bạn không tuôn chảy cùng dòng sông; bạn đang chống cự, tranh đấu.

Đừng chống cự, đừng tranh đấu. Tuôn chảy cùng dòng sông. Đi cùng pháp, luật. Trong hài hoà với cái toàn thể. Đừng nghĩ bản thân bạn tách rời - bạn không thế đâu. Không người nào là hòn đảo cả; chúng ta tất cả đều là một phần của lục địa tâm thức bao la: *Không khổ nào như tách rời*... Và một phát biểu rất có ý nghĩa:

Không ốm yếu nào như đói,

Bây giờ, làm sao Phật có thể ủng hộ cho nghèo nàn được? Ông ấy không thể thế được. Nếu đói là bệnh tật tồi tệ nhất trên thế giới, thế thì nghèo nàn là nguyên nhân của nó. Tất cả các loại tội ác, vô đạo đức, tội lỗi, đồi bại, đều nảy sinh từ nghèo nàn.

Tôi không kính trọng nghèo nàn; tôi tuyệt đối lên án nó. Nó là vết thương xấu xí nhất trên linh hồn nhân loại. Nó phải biến mất. Chúng ta phải làm cho thế gian này giầu có, và bây giờ điều đó có thể được thực hiện. Điều đó là không thể được trong quá khứ, bây giờ điều

đó là có thể. Nếu nó không xảy ra đấy chỉ bởi vì các ý niệm ngu xuẩn cũ rích của chúng ta.

Bây giờ ở Ấn Độ, một trong những nước nghèo nhất, những ý niệm ngu xuẩn đó vẫn còn thống trị tới mức mọi người vẫn tin rằng bằng việc vắt quần áo riêng của mình bạn đang làm điều gì đó tâm linh. Bánh xe quay đã trở thành biểu tượng của tính thánh thiện. Tất cả các chính khách Ấn Độ, thỉnh thoảng lại

chụp ảnh mình cùng bánh xe quay. Mỗi lần một năm họ lại tới lăng mộ của Mahatma Gandhi và thế rồi họ ngồi ở đó trong một giờ gì đó dưới bánh xe quay để cho ảnh có thể được chụp.

Tại sao bánh xe quay và sao có nhiều ca ngợi quần áo do chính tay bạn làm? Nếu bạn thử mặc mỗi quần áo do chính tay bạn làm thế thì toàn thế giới sẽ vẫn còn nghèo. Máy có thể làm điều đó theo cách tốt hơn nhiều. Máy có thể trở thành việc giải phóng lớn lao cho con người, nhưng chúng phải được dùng đúng. Nếu bạn không dùng chúng cho đúng, chúng có thể thành nguy hiểm; chúng có thể làm ô nhiễm tất cả tự nhiên, chúng có thể phá huỷ toàn thể sự cân bằng - sinh thái có thể bị rối loạn bởi chúng. Nhưng nếu bạn dùng chúng một cách có ý thức, có tính thiền, thế thì mọi sự nô lệ có thể biến mất khỏi thế giới này, bởi vì máy có thể làm việc mà con người đã từng làm trong nhiều thời đại. Nó có thể cung cấp thức ăn, quần áo, chỗ ở.

Do đó tôi ủng hộ tất cả cho khoa học, tôi không chống lại khoa học. Và tôi ủng hộ tất cả cho tôn giáo nữa, bởi vì tôi có thể thấy khả năng của sự tổng hợp lớn lao nảy sinh trong tương lai. Nó phải nảy sinh bây giờ. Nếu nó không nảy sinh, thế thì con người phải

chịu số phận bi đát và bị kết thúc và con người không có tương lai, không có hi vọng. Thế giới có thể được làm giầu có bên ngoài bằng công nghệ và khoa học, và thế giới bên trong có thể được làm giầu có bằng thiền, bằng lời cầu nguyện, bằng tình yêu, bằng vui vẻ. Chúng ta có thể tạo ra con người mới, tràn đầy cả bên trong và bên ngoài.

Không ốm yếu nào như đói,

và không vui vẻ nào như vui vẻ của tự do.

Phật nói vui vẻ lớn nhất trong cuộc sống là tự do: tự do khỏi mọi định kiến, tự do khỏi mọi kinh sách, tự do khỏi mọi khái niệm và ý thức hệ, tự do khỏi mọi ham muốn, tự do khỏi mọi sở hữu và ghen tị, tự do khỏi mọi hận thù, giận, cuồng nộ, thèm khát...tóm lại, tự do khỏi mọi thứ, để cho bạn chỉ là tâm thức thuần khiết, vô biên, vô giới hạn.

Đó là vui vẻ lớn nhất, và nó là có thể - nó ở bên trong tầm nắm của mọi người. Bạn chỉ phải mò mẫm nó một chút. Việc mò mẫn sẽ trong bóng tối, nhưng nó không xa xăm. Nếu bạn thử, nếu bạn nỗ lực, bạn nhất định tìm thấy nó. Nó là quyền tập ấm của bạn.

Mạnh khoẻ, mãn nguyện và tin cậy là của cải vĩ đại nhất của ông, và tự do là vui vẻ vĩ đại nhất của ông.

Cái toàn thể: đó là lành mạnh. Được mãn nguyện: đó là vô ham muốn. Và tin cậy: đó là vứt bỏ tách rời của bạn, cuộc chiến của bạn với tự nhiên. Ba điều này cần được ghi nhớ: là toàn thể, là một, được mãn
nguyện, vô ham muốn. Bất kì cái gì có đấy, đều hay - tận hưởng nó tới tính toàn bộ của nó, vắt nước cam lồ ra từ nó. Từng khoảnh khắc uống thực tại một cách toàn bộ nhất có thể được, để cho bạn không cần nhìn lại, bạn thậm chí không cần nghĩ rằng bạn đã bỏ lỡ khoảnh khắc đó.

Và đừng bao giờ lập kế hoạch cho tương lai, bởi vì khi tương lai tới, nó sẽ tới. Bạn cứ sống từng khoảnh khắc một cách toàn bộ nhất có thể được, để cho khi tương lai trở thành hiện tại bạn có thể sống điều đó nữa - cũng toàn bộ. Đừng lập kế hoạch cho nó, bởi vì nó là không thể dự đoán được. Tất cả việc lập kế hoạch của bạn đều sẽ không liên quan. Và một khi bạn đã lập kế hoạch cho cái gì đó và nó không xảy ra, thế thì bạn thất vọng. Và nó không bao giờ xảy ra cả.

Có câu ngạn ngữ: Người đề nghị và Thượng đế chuẩn y. Vâng, đó là cách nó được cảm thấy, nhưng thực tại không phải là Thượng đế đang ngồi đó và chuẩn y bất kì cái gì bạn đề nghị đâu. Lỗi không phải là của Thượng đế; lỗi là của bạn bởi vì bạn đề nghị. Và từ vô nhận biết của mình bạn có thể đề nghị cái gì? Bất kì điều gì bạn phóng chiếu ra từ tâm trí bạn đều sẽ là cái gì đó khác với cái toàn thể. Nó vẫn là cuộc chiến với cái toàn thể. Do đó tin cậy đi, không cần tranh đấu. Chúng ta là một phần của cái toàn thể. Chúng ta nảy sinh ra từ đại dương của cái toàn thể như một con sóng và chúng ta biến mất trở lại trong đại dương. Tận hưởng ánh mặt trời và gió trong khoảnh khắc này và thế rồi

biến mất. Xuất hiện đẹp đẽ, vui vẻ, nhảy múa, và biến mất đẹp đẽ, vui vẻ, nhảy múa. Sống cùng vui vẻ mênh mông và chết đi với vui vẻ mênh mông. Đây là cách sannyasin phải hiện hữu: người đó biết nghệ
thuật sống và người đó biết nghệ thuật và cực lạc của chết.

Nhìn vào trong. tĩnh lặng.
Tự do khỏi sợ hãi và gắn bó
biết vui vẻ dịu ngọt của con đường.

Nhìn vào trong. Lời kinh này là đơn giản; về mặt trí tuệ là đơn giản, nhưng về mặt tồn tại thì khó lắm, bởi vì chúng ta đã trở nên quá quen nhìn ra ngoài rồi. Chúng ta đã quên hoàn toàn rằng có cái gì đó như cái bên trong nữa.

Nhìn vào trong. Tĩnh lặng. Và cách nhìn vào bên trong là: tĩnh lặng. Học ngồi im lặng, ít nhất trong vài giờ, không làm gì cả, chỉ hiện hữu, thở, quan sát ý nghĩ của bạn. Điều đó nữa cũng không có căng thẳng - theo cách rất thảnh thơi cứ dường như bạn chẳng bận tâm gì mấy tới điều đang trôi qua; việc quan sát dửng dưng, xa rời, không liên quan, lãnh đạm. Cứ nhìn vào luồng giao thông của tâm trí.

Dần dần, dần dần bình thản của bạn sâu sắc thêm, khi sự dửng dưng của bạn trở nên ngày một lớn hơn, ngày một kết tinh hơn, các ý nghĩ sẽ trở nên ngày một ít đi. Và một ngày nào đó bạn đơn giản ngồi đó mà không có ý nghĩ chút nào. Bạn nhìn quanh: không ý nghĩ, tâm trí trống rỗng. Trong khoảnh khắc đó của cái trống rỗng bên trong mọi nỗi sợ biến mất, mọi gắn bó biến mất, và người ta đi tới *biết vui vẻ dịu ngọt của con đường*.

Vui làm sao khi nhìn vào người thức tỉnh
và đi cùng với người trí huệ.

Và nếu bạn may mắn đi cùng toán với người thức tỉnh, với người trí huệ, với người toả sáng, thế thì chẳng còn cái gì tốt hơn có thể xảy ra cho bạn. Bởi vì chỉ đi cùng với chư phật, với người đã thức tỉnh, người trí huệ, mới có khả năng cho thay đổi của bạn, cho biến đổi của bạn.

Dài làm sao con đường của người
đi cùng người ngu.

Và chúng ta không đi cùng với một hay hai người ngu đâu. Chúng ta đang đi cùng với cả đống người ngu; toàn thể đám đông những người ngu bu quanh bạn. Với người ngu Phật ngụ ý những người còn chưa thức tỉnh. Cho dù họ muốn làm điều thiện họ nhất định làm cái gì đó ác; họ không thể làm điều tốt được. Người ngu là người ngu; người đó sống trong vô ý thức. Nhưng bạn tin vào người ngu, bạn tin vào họ còn hơn bạn tin vào chư phật, bởi lẽ đơn giản là người ngu nói ngôn ngữ của bạn, bởi vì người ngu dường như giống bạn.

Một giám quản mới tới nhà thương điên và người cũ về hưu. Thế là họ có buổi lễ để tống cựu nghênh tân. Họ thực sự hân hoan, họ nhảy múa.

Giám quản cũ có chút ít ngạc nhiên. Trong toàn bộ thời gian của ông ấy ở đó ông ấy chưa bao giờ thấy họ vui vẻ thế. Ông ấy hỏi họ, "Sao các anh vui thế?"

Những người điên đó nói, "Điều đó đơn giản thôi. Ông không phải là người của chúng tôi, nhưng người này trông hệt như người chúng tôi. Viên giám quản mới này trông điên khùng hơn chúng tôi, đó là lí do tại sao chúng tôi hân hoan. Ông chưa bao giờ thực sự thuộc vào chúng tôi, ông là người ngoài, nhưng người này là người bên trong. Trong hai, ba ngày ông ấy ở đây ông ấy đã trở thành người bạn. Chúng tôi có thể hiểu được ông ấy, ông ấy có thể hiểu được chúng tôi."

Người điên hạnh phúc với người điên khác. Người ngu hạnh phúc với người ngu khác. Và khi bạn ở cùng người ngu bạn cảm thấy rất thoải mái, bởi vì họ không cao siêu hơn bạn, bản ngã bạn không bị tổn thương. Nhưng khi bạn sống với vị phật, đôi khi bạn cảm thấy rất bối rối bởi vì ông ấy cao siêu thế so với bạn, và nếu bạn bắt đầu cảm thấy bị tổn thương bạn sẽ trốn khỏi ông ấy hay bạn sẽ phải giết ông ấy.

Tôi nhận thư và điện từ khắp trên thế giới. Mới hôm nọ Laxmi đem tới một bức điện tín từ Milan, Italy. Đây là bức thứ ba từ cùng một người, người cứ gửi một thông điệp rằng "Tao muốn giết chết mày!" Bây giờ Milan ở xa thế, sao anh ta lại lo nghĩ về tôi thế? Và anh ta ngụ ý công việc - ba lần trong một tháng anh ta đã gửi điện tín. Tôi hi vọng rằng đôi khi anh ta tới.

Bao nhiêu bức thư tới, đều nói, "Chúng tao muốn giết chết mày." Sao mọi người lại bực mình thế - và bị bực mình bởi một người chưa bao giờ rời khỏi phòng mình? Tại sao tôi lại quấy rối người ở Milan và Berlin và New York và Delhi và Calcutta? Tại sao? - bởi lẽ đơn giản rằng họ cảm thấy bị tổn thương.

Bây giờ điều đó tuỳ thuộc vào diễn giải của bạn. Bạn có thể hân hoan trong sự hiện diện của vị phật; thế thì bạn bắt đầu trưởng thành. Bạn có thể cảm thấy bị tổn thương trong sự hiện diện của vị phật; thế thì bạn bắt đầu cảm thấy bị xúc phạm, bị mất mặt, bạn trở nên giận. Và điều đó xảy ra nhiều lần rồi: Jesus bị đóng đinh, Socrates bị đầu độc, Mansoor bị xẻo thịt. Cùng những người đó, cùng loại người đó, đã từng làm cùng điều đó lặp đi lặp lại. Người ta được vận may nếu người ta có thể cảm thấy vui vẻ chỉ bởi nhìn vào cách thức vị phật hiện hữu, và tất nhiên còn may mắn hơn là những người có thể đi cùng toán với ông ấy.

Tâm trí bạn sẽ gợi ý cho bạn nhiều cách trốn thoát. Tâm trí bạn tinh ranh, rất xảo trá: nó sẽ tìm ra những lí do hay thế - bạn thậm chí không thể nào quan niệm nổi chúng. Chừng nào bạn còn chưa rất tỉnh táo, bạn nhất định bị lừa bởi tâm trí riêng của mình. Đi cùng với tâm trí của bạn là đi cùng với kẻ ngu.

Dài làm sao con đường của người đi cùng người ngu - và bạn đang đi cùng với những người ngu ở bên ngoài và bạn đang đi cùng với một người ngu - ngu thật - ở bên trong: tâm trí riêng của bạn.

Nhưng bất kì ai đi theo những người theo con đường
đều khám phá ra gia đình mình, và được tràn đầy vui vẻ.

Đó là lí do tại sao tôi nói: là sannyasin là về nhà, là tìm thấy gia đình bạn. *Nhưng bất kì ai đi theo những người theo con đường đều khám phá ra gia đình mình*... Gia đình thực của bạn không phải là bố bạn,
mẹ bạn, anh bạn, chị bạn, vợ bạn, chồng bạn, con bạn đâu; họ chỉ là ngẫu nhiên. Gia đình thực của bạn là gia đình của vị phật.

Nếu bạn đủ may mắn để cảm thấy vui vẻ trong cùng toán với vị phật, thế thì tan biến vào trong toán đó - bạn đã tìm thấy

gia đình bạn. Đừng bỏ lỡ cơ hội này, bởi vì cơ hội này là rất hiếm hoi. Thỉnh thoảng ai đó mới trở nên chứng ngộ.

đi theo người toả sáng,

người trí huệ, người thức tỉnh, người đáng yêu, vì họ biết cách làm việc và kiên nhẫn.

Sống cùng chư phật, người toả sáng, người trí huệ, người thức tỉnh, người đáng yêu, bởi vì họ biết cách làm việc với bạn và họ biết cách kiên nhẫn với bạn. Họ biết cách biến đổi bạn. Họ đã là đỉnh cao nhất. Họ quay lại thung lũng tăm tối chỉ để gọi bạn, để đưa bạn đi cùng họ tới đỉnh cao nhất của cuộc sống, tự do.

theo họ

như trăng đi theo con đường của các vì sao.

Dũng cảm lên, có tính phiêu lưu vào. Mạo hiểm tất cả đi, bởi vì ít hơn thế sẽ không có tác dụng. Mạo hiểm tất cả và tin cậy. Và nếu bạn muốn ở cùng vị phật, thế thì cách duy nhất là: trở nên ngày một có tính thiền hơn để cho bạn có thể bắt đầu hiểu cách thức của ông ấy, phương pháp của ông ấy. Trở nên đáng yêu hơn để cho bạn có thể hiểu được tình yêu của ông ấy - bởi vì tình yêu của ông ấy là khác toàn bộ với cái bạn đã biết. Tình yêu của ông ấy mát mẻ; nó không đam mê nồng

cháy đâu, nó là làn gió thoảng mát rượi. Những người không hiểu, với họ nó sẽ giống như lạnh lẽo. Những người hiểu, họ sẽ hân hoan trong cái mát rượi của nó. Họ sẽ được sảng khoái bởi cái mát mẻ của nó, họ sẽ được làm tươi mát lại, họ sẽ được tái sinh.

Đủ cho hôm nay.

6. Không quay lại

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Cực lạc thực, đau đớn thực.

Yoga Sudha, điều đó là tự nhiên. Cực lạc và đau đớn lớn xảy ra cùng nhau, bởi vì đó là việc sinh thành mới: vui vẻ của việc được sinh ra, vui vẻ của việc đi vào cái không biết, cuộc phiêu lưu lớn vào Thượng đế. Nhưng đau đớn cũng có đó, đau đớn lớn: nỗi đau của việc bỏ cái cũ, cái quen thuộc, cái đã biết; nỗi đau của việc bỏ lại cái an ninh, cái an toàn; nỗi đau của việc chết đi - chết đi như bản ngã. Nếu cực lạc là đúng, điều nhất định xảy ra là sẽ có nỗi đau lớn lao. Đây là một trong những tiêu chí qua đó đánh giá liệu cực lạc là thực hay không.

Điều đó cũng giống như nhổ bật rễ cây từ mảnh đất đã biết và cấy nó vào bầu khí hậu mới, vào một nước mới. Cây sẽ phải học lại việc sống từ ABC; việc dỡ bỏ học là vất vả và việc học lại là vất vả. Nhất định có đau đớn. Nỗi đau và nỗi khổ lớn đi trước cực lạc lớn. Nó có thể tiếp diễn trong nhiều tháng, trong nhiều năm nữa - điều đó tất cả phụ thuộc vào bạn.

Bây giờ, đừng nhìn lại. Cái đã qua rồi là qua rồi, và qua mãi mãi, không bao giờ quay lại nữa. Bất kì điều gì bạn làm, bạn không thể đem nó lại được.

Đứa trẻ không thể vào lại bụng mẹ lần nữa được, dù điều đó đã dễ chịu, thoải mái, thuận tiện, an ninh, an toàn thế nào. Đứa trẻ có thể có luyến tiếc lớn lao về bụng mẹ, về chín tháng vĩnh hằng, đẹp đẽ đó. Vâng, tôi nói vĩnh hằng, bởi vì đứa trẻ cảm thấy chúng như vĩnh hằng, không như chín tháng. Nó không có ý niệm gì về tính toán thời gian - chín tháng dài, dài của ấm áp thế, của bảo vệ thế, của sự tồn tại không lo nghĩ thế, của nghỉ ngơi và thảnh thơi vô cùng thế. Nỗi luyến tiếc treo quanh đó. Đứa trẻ sẽ muốn quay lại bụng mẹ, nhưng điều đó là không thể được.

Quay lại là không thể được chút nào; điều đó không trong bản chất của mọi sự. Người ta bao giờ cũng phải đi lên trước.

Và khi bạn nhìn về phía trước mọi thứ là không quen thuộc tới mức nỗi sợ lớn lao nảy sinh. Người ta không bao giờ biết người ta ở đâu. Người ta mất căn cước của mình, người ta trải qua khủng hoảng lớn về căn cước. Cái đã biết không còn đó để mà níu bám vào, còn cái không biết dường như là không thể nào hiểu thấu được.

Nhưng đừng nhìn lại; điều không thể xảy ra thì không thể nào xảy ra được. Nhìn lên trước đi! Và đừng diễn giải cái mới và cái không biết là không an toàn. diễn giải nó dưới dạng phiêu lưu, thám hiểm. Diễn giải

nó như tự do lớn lao. Phật nói đi nói lại về tự do. Nó là tự do khỏi quá khứ, tự do khỏi mẹ, tự do khỏi bố mẹ, tự do khỏi xã hội, tự do khỏi nhà thờ, quốc gia.

Điều tôi đang trao cho bạn là tự do tuyệt đối. Vâng, sợ có thể nảy sinh, nhưng sợ nảy sinh bởi vì diễn giải của bạn. Sâu bên dưới ở đâu đó trong vô thức bạn vẫn muốn quay lại, nhắm mắt lại với mặt trời mới lên. Bạn muốn quay lại cho dù không có gì rất giá trị, chẳng cái gì có ý nghĩa, nhưng ít nhất người ta đã được an toàn. Lãnh thổ là quen thuộc; người ta đã sống được bao quanh bởi các bức tường. Chúng ta gọi nó là nhà tù, nhưng bạn hay gọi nó là nhà bạn; và tôi đã lôi bạn ra khỏi nhà bạn bởi vì nó không phải là nhà thực của bạn, nó chỉ là giả vờ. Tự do này, cực lạc này đang nảy sinh, mới là nhà thực của bạn.

Bây giờ, nếu bạn níu bám lấy quá khứ, cái không còn có thể nữa, và bạn không cho phép tương lai xảy ra êm thấm, đau có thể tiếp tục, khổ có thể tiếp tục, hàng tháng, hàng năm. Và bạn sẽ bị chia chẻ: một phần của bạn níu bám lấy cái không còn nữa và một phần của bạn khao khát cái chưa có.

Bây giờ dũng cảm đi. Lấy bước nhảy lượng tử! Cũng như con rắn tuột ra khỏi bộ da cũ, tuột ra khỏi cái cũ đi. Nó đã hoàn thành xong chức năng của nó rồi, nó đã đem bạn tới cái mới. Nói lời tạm biệt nó với lòng biết ơn và nhào vào việc thám hiểm này, cái đang trở thành có giá trị cho bạn. Nhào vào trong bất an này, vào trong nguy hiểm này, bởi vì cuộc sống là nơi bất an; cuộc sống là nơi nguy hiểm. Không có cách nào sống một cách toàn bộ chừng nào bạn chưa học sống một cách nguy hiểm -

càng nhiều nguy hiểm, càng sống động; càng ít nguy hiểm, càng ít sống động.

Và tôi đang làm ra hết đỉnh cao nọ tới đỉnh cao kia thành sẵn có cho bạn. Đây là dây chuyền không chấm dứt. Bạn sẽ đạt tới đỉnh này cứ tưởng rằng đây là chỗ kết thúc và bây giờ bạn có thể nghỉ ngơi, nhưng tới lúc bạn đã nghỉ ngơi một chút bạn sẽ trở nên nhận biết về đỉnh cao hơn đang thách thức bạn, vẫy gọi bạn đi tới. Cuộc hành hương mới bắt đầu. Và điều này cứ tiếp diễn mãi.

Cuộc sống là cuộc hành hương vĩnh hằng. Không có mục đích cho nó, nó là cuộc hành trình thuần khiết. Do đó có vui vẻ của nó. Nếu có mục đích cho nó, điều đó sẽ có nghĩa là dấu chấm hết cho cuộc sống của bạn. Thế thì bạn sẽ làm gì? Sau dấm chấm hết chẳng còn gì, không gì hơn nữa. Cuộc sống không biết tới dấu chấm hết. Cuộc sống là sự liên tục, bài ca không bao giờ dứt, câu chuyện cứ mở ra mãi. Từng khoảnh khắc cái gì đó mới mẻ lại sẵn sàng xảy ra nếu bạn sẵn có.

Quan sát của bạn là đúng. Bạn nói, "Cực lạc không thể tưởng được, đau đớn không thể tưởng được."

Đó là cách nó bao giờ cũng thế. Tôi không nói nhiều về nỗi đau, bởi vì điều đó sẽ làm cho bạn sợ tới mức bạn sẽ không lấy cú nhảy. Tôi nói về cực lạc để thuyết phục bạn, để dụ dỗ bạn vào việc lấy cú nhảy. Một khi bạn đã lấy cú nhảy bạn sẽ biết rằng có cả đau đớn lớn lao nữa, nhưng đau đớn đó là ân huệ trá hình. Đau đớn đó là đau đớn mà vàng trải qua khi nó đi qua lửa: nó làm thuần khiết, nó làm cho bạn ngày một hoà hợp hơn, nó cho bạn việc định tâm, nó tạo ra linh hồn trong bạn. Không có đau đớn này không có linh hồn, và không có đau đớn này không cực lạc nào là có thể. Bạn sẽ muốn bỏ qua đau đớn và đạt tới cực lạc, nhưng điều đó không thể được thực hiện đâu.

Aes dhammo sanantano: đây là luật và luật phải được tuân theo; bạn không thể đi ngược lại luật được. Nhưng một khi bạn đã biết cực lạc, cũng xứng đáng trải qua tất cả đau đớn. Bạn có thể hi sinh mọi thứ vì cực lạc, bởi vì cực lạc là cái tên khác cho Thượng đế tới gần bạn hơn. Việc tan chảy của bạn vào trong Thượng đế là điều cực lạc tất cả là gì.

Từ 'cực lạc - ecstasy' là hay; nó đơn giản nghĩa là "đứng ra ngoài." Ngoài cái gì? Đứng ra ngoài bản ngã của bạn, cá tính của bạn, tâm trí của bạn; thoát ra ngoài toàn thể cấu trúc mà trong đó bạn đã sống - không chỉ sống mà với nó bạn đã trở nên bị đồng nhất. Đứng ra ngoài tất cả những cái này, chỉ là nhân chứng thuần khiết, người quan sát trên núi - và mọi thứ còn lại sâu bên dưới trong thung lũng.

Vứt bỏ luyến tiếc đi. Vứt bỏ việc mơ này về thung lũng. Bạn đã sống trong thung lũng đủ lâu rồi, và bạn đã thu được cái gì? Trong nhiều, nhiều kiếp sống bạn đã sống trong thung lũng, trong tất cả những xiềng xích đó, cứ tưởng rằng chúng là đồ trang sức. Có thể chúng đã được làm bằng bạc hay bằng vàng, có thể chúng đã được nạm bằng kim cương và ngọc lục bảo; nhưng dù xiềng xích được làm bằng sắt hay vàng, điều đó không khác biệt gì. Thực ra, xiềng xích bằng vàng còn khó phá hơn nhiều bởi vì bạn trở nên bị gắn bó với nó nhiều hơn.

Bạn đã sống trong thung lũng lâu thế rồi, trong biết bao nhiêu kiếp - bây giờ thử sống trên các đỉnh cao. Và hiện hữu toàn bộ với đỉnh cao. Quên tất cả về thung lũng đi, bởi vì đó sẽ là rối loạn. Rối loạn đó đang tạo ra đau đớn. Bạn nhìn đi nhìn lại phía sau: vẫn có ham muốn nào đó, khao khát nào đó, hi vọng nào

đó rằng bạn có thể quay trở về cấu trúc cũ của bạn lần nữa.

Nhưng để tôi làm điều đó thành tuyệt đối rõ ràng cho bạn: không có việc quay lại đâu. Bây giờ bạn đã đi qua điểm đó rồi, chỗ mà người ta vẫn có thể quay lại, cho nên chính việc cảm thấy đau đớn về cái gì đó không còn nữa là bài tập trong vô tích sự. Nhưng nó sẽ làm cho bạn bận bịu và bạn sẽ bỏ lỡ vui vẻ của đỉnh, không khí trong lành của đỉnh, bầu không khí không ô nhiễm của đỉnh, sự gần gũi với mặt trời và mây. Bây giờ là lúc để thì thào với mây và với mặt trời và với các vì sao! Nó là khoảnh khắc đẹp.

Quyết định thiên về cực lạc đi, và bất kì đau đớn nào xảy ra qua quyết định đó, chấp nhận nó với vui vẻ, với lòng biết ơn. Bạn càng chấp nhận nó với lòng biết ơn như một phần của sự trưởng thành, nó sẽ càng biến đi sớm hơn - và nó sẽ không để lại cho dù

một dấu vết lên bạn; bạn sẽ không bị trầy da bởi nó. Nếu bạn níu bám lấy nó quá lâu, nó sẽ để lại vết thương. Cho dù nó được chữa lành, dấu vết sẽ còn lại.

Trong những khoảnh khắc này, khi người ta đi từ giai đoạn này của bản thể sang giai đoạn khác của bản thể, người ta rất mong manh. Trong những khoảnh khắc này người ta rất mềm yếu, dễ xúc cảm. Đừng chú ý quá nhiều vào đau đớn.

Và đó là điều bạn đã làm trong vài tháng nay. Tôi đã quan sát một cách im lặng. Nhiều lần tôi phải là người quan sát im lặng, bởi vì tôi ghét việc can thiệp. Cho dù tôi biết bạn đang cần đấy, dầu vậy tôi vẫn kính trọng tự do của bạn nhiều tới mức, chừng nào bạn còn chưa hỏi, tôi sẽ giữ im lặng, tôi sẽ không nói một lời. Tôi cảm thấy từ bi lớn lao với bạn - tôi hoàn toàn nhận
biết về nước mắt và nỗi khổ mà bạn đang trải qua - nhưng tôi đã giữ cho bản thân tôi tách rời một cách có chủ ý, bởi vì đây là cách duy nhất để cho đệ tử cơ hội trưởng thành.

Nếu tôi cứ can thiệp vào mọi giai đoạn, rồi giúp đỡ, hỗ trợ, bạn sẽ bắt đầu phụ thuộc vào tôi quá nhiều. Thế thì bạn sẽ không bao giờ có thể bước đi được trên đôi chân riêng của mình; bạn bao giờ cũng cần chiếc nạng. Và tôi không muốn cho bạn chiếc nạng, tôi không muốn bạn lệ thuộc vào tôi. Món quà duy nhất tôi có thể cho bạn là món quà tự do toàn bộ, món quà độc lập.

Do đó tôi đã im lặng, chờ đợi cái ngày bạn sẽ hỏi câu hỏi. Hôm nay bạn đã hỏi câu hỏi đó. Bây giờ tôi có thể nói, tôi có thể chia sẻ hiểu biết của tôi với bạn, nhưng dầu vậy quyết định bao giờ cũng vẫn còn với bạn. Bạn có thể cứ kêu khóc về sữa bị đổ, hay bạn có thể thu lấy bản thân bạn và lấy cú nhảy vào thế giới mới mà tôi đã làm sẵn cho bạn.

Đừng phí thời gian. Thời gian thực sự quí báu, còn quí hơn tiền bạc nhiều, quí hơn nhiều so với bất kì cái gì khác trên thế giới này, bởi vì chính qua thời gian mà bạn có thể tiếp xúc với cái vĩnh hằng. Và những khoảnh khắc này là hiếm hoi: nếu bạn bỏ lỡ chúng một lần, bạn không bao giờ biết được khi nào chúng sẽ quay lại lần nữa. Có thể sau nhiều kiếp bạn sẽ bắt gặp vị phật lần nữa... và có mọi khả năng bạn sẽ lặp lại cùng sai lầm, bởi vì tâm trí

muốn lặp lại. Tâm trí là việc lặp lại - cho dù sau nhiều kiếp nó vẫn lặp lại cùng sai lầm.

Có lần chuyện xảy ra: một hoàng tử xin Phật điểm đạo cho anh ta làm khất sĩ, làm sannyasin. Phật có chút ít ngần ngại. Điều này là rất hãn hữu - chư phật chưa bao giờ ngần ngại, chỉ rất hãn hữu thôi; họ bao giờ cũng sung sướng nếu ai đó xin điểm đạo.

Ananda, đại đệ tử của Phật, lập tức trở nên nhận biết rằng Phật có chút ít ngần ngại. Ông ấy nói, "Bạch Phật, sao thầy lưỡng lự? Tôi chưa bao giờ thấy thầy lưỡng lự cả. Thầy thuyết phục mọi người, thầy giúp mọi người, thầy làm mọi thứ có thể để đem họ tới đạo

- và bản thân người này lại đang yêu cầu! Và không phải là người thường - một hoàng tử lớn, với tiềm năng lớn. Nếu ông ấy trở thành đệ tử, nhiều người nữa sẽ theo. Sao thầy lưỡng lự?"

Phật nói với Ananda, "Bởi vì anh thanh niên này đã được chư phật khác điểm đạo trong quá khứ ít nhất bẩy lần rồi, và anh ta đã phạm phải cùng sai lầm lặp đi lặp lại. Và tâm trí có tính lặp lại. Ta biết ta có thể cho anh ta điểm đạo, nhưng anh ta nhất định lặp lại cùng sai lầm đó. Nhưng nếu ông nói vậy, ta sẽ điểm đạo cho anh ta. Bây giờ theo dõi điều xảy ra."

Người thanh niên này đã được điểm đạo... và tất nhiên toàn thể đối thoại này với Ananda đã xảy ra ngay trước anh ta, cho nên anh ta rất ý thức không lặp lại cái gì. Nhưng anh ta lại chẳng nhớ được gì về các kiếp quá khứ của mình, và khi bạn không nhớ lấy, làm sao bạn có thể tránh được việc lặp lại? Nếu bạn nhớ lấy, bạn có thể tránh được.

Anh ta đã hỏi Phật nhiều lần, "Xin nói cho tôi, sai lầm của tôi là gì mà tôi đã từng lặp đi lặp lại mãi thế? Và thầy nói tôi đã sống với bẩy vị phật khác? Tôi không muốn bỏ lỡ cơ hội này."

Phật nói, "Điều đó chẳng ích gì nhiều lắm đâu, bởi vì ông đã hỏi sáu vị phật cùng câu hỏi và vị thứ năm nữa, họ đã trả lời. Ta không định làm điều đó. Ta sẽ nói cho ông chỉ khi thời gian tới."

Và thời gian tới trong vòng vài ngày. Họ đi tới thành phố khác; họ ở trong một nhà trọ lớn - mười nghìn sannyasins - không có chỗ. Chỗ đó phải quá đông đúc như ở đây! Bây giờ khi tôi nhìn vào các bạn, tôi hoàn toàn quên mất liệu các bạn là

sannyasins hay cá mòi. Tôi cứ phải tự nhủ mình, "Không, đây là sannyasins của mình."

Các sannyasins già hơn của Phật được cho chỗ tốt hơn chút ít, chỗ rộng hơn chút ít - họ già rồi, hạng cao niên. Anh thanh niên này là việc bổ sung cuối cùng cho tăng đoàn của Phật - thứ tự của anh ta; anh ta lấy chỗ ở phần chu vi bên ngoài nhất, ngay cạnh cổng vòm nơi mọi người để giầy dép. Anh ta phải ngủ ở đó. Một hoàng tử, ngủ ở cổng vòm nơi mọi người để giầy dép sao? Anh ta bị tổn thương lắm.

Trong đêm anh ta không thể ngủ được, bởi cùng lí do mà các bạn chịu đựng - muỗi! Chúng là kẻ thù cổ đại nhất của thiền nhân. Nếu bạn không thiền chúng sẽ không để ý tới bạn đâu; một khi bạn bắt đầu thiền, chúng bỗng nhiên trở nên quan tâm tới bạn. Máu của thiền nhân có vị ngọt nào đó.

Và đã có muỗi và anh ta không thể nào ngủ được; và nhà trọ lại quá đông đúc, và mọi người cứ tới rồi đi cả đêm - ai đó tới và ai đó đi. Làm sao bạn có thể ngủ được ở cổng vòm? Vào giữa đêm anh ta nói, "Điều này thực ngu xuẩn, điều này chỉ là vô nghĩa! Mình không

trở thành sannyasin vì tất cả những điều này. Mình đã có cung điện đẹp, đủ mọi tiện nghi. Sáng mai mình sẽ chào tạm biệt Phật."

Thực ra anh ta đã muốn rời đi ngay chính khoảnh khắc đó rồi, nhưng lúc đó là buổi đêm. Ít nhất anh ta cũng phải nói với Phật, "Tôi được kết thúc rồi."

Nhưng trước sáng, Phật tới anh ta và nói, "Bây giờ thời điểm đã tới. Ta có thể trả lời câu hỏi của ông. Điều này đã xảy ra cho ông lặp đi lặp lại mãi: ông đã từng được điểm đạo bẩy lần rồi, nhưng chỉ bởi những thứ nhỏ bé mà ông bao giờ cũng bị nhiễu loạn tới mức ông đã bỏ đi. Ông có thể đi - đây là thói quen cũ của ông. Bởi vì thói quen này ta đã ngần ngại."

Ông ấy đã mang Ananda đi cùng mình và ông ấy nói, "Trông đấy! Bây giờ ông sẽ nói gì nào? Người này muốn ra đi vào sáng mai đấy."

Anh thanh niên đã không nói một lời nào. Anh ta quì xuống dưới chân Phật. Anh ta nói, "Làm sao thầy đã tới vào giữa đêm này?"

Phật nói, "Đó không phải là việc của anh. Đó là điều làm ta thành thầy. Đến sáng anh muốn đi; anh có thể đi, nhưng đi với

nhận biết này: rằng đây là cách anh đã từng bỏ lỡ con đường lặp đi lặp lại."

Anh thanh niên này không bao giờ bỏ đi. Điều đó là khó - Phật đã cho anh ta nhiều, nhiều tình huống không thoải mái - nhưng anh ta là con người của tính toàn vẹn; anh ta thuộc vào một gia đình rất nổi tiếng, cổ đại, cao quí; anh ta thuộc vào dòng dõi chiến binh. Rời bỏ Phật là ngược lại với toàn thể việc giáo dưỡng của anh ta. Và bởi vì Phật đã bảo anh ta cái gì đã là nguyên nhân trong quá khứ... và khi thiền được sâu sắc

anh ta bắt đầu nhớ tới những mối liên hệ quá khứ của mình với chư phật khác. Dần dần, dần dần anh ta trở nên nhận biết rằng đúng, vì nhưng điều nhỏ bé mà anh ta đã rời bỏ chư phật; vì những điều nhỏ bé như thế mà anh ta đã lạc đường nhiều lần.

Vâng, Sudha, đau đớn có đó, và điều đó không chỉ là cho bạn; người khác cũng sẽ trải qua đau đớn này. Nhiều người đã trải qua nó, nhiều người sẽ phải trải qua nó. Trải qua nó một cách vui vẻ đi. Để mắt bạn nhìn vào cực lạc. Đừng tập trung bản thân bạn vào đau đớn - đó là cách tiếp cận sai. Hội tụ bản thân bạn vào cực lạc, và nghĩ rằng đau đớn là cái giá chúng ta phải trả cho cực lạc. Chẳng mấy chốc đau đớn sẽ biến mất. Và năng lượng thoát ra từ đau đớn sẽ đem bạn thậm chí tới những cõi giới cao hơn của cực lạc, sẽ đem bạn tới tầm cao lớn hơn của cực lạc.

Có tính quan sát đi...

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy là nhà ảo thuật đen hay nhà ảo thuật trắng?

Prem Tussir, tôi là nhà ảo thuật mầu cam.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Làm sao trở nên nhận biết hơn?

Pankaj, bằng việc trở nên nhận biết hơn, người ta trở nên nhận biết hơn. Không có phương pháp khác cho nó. Nó là một quá trình đơn giản. Bất kì cái gì bạn đang làm, làm nó với ý thức cứ dường như đó là vấn đề sinh tử; cứ dường như lưỡi kiếm đang kề trên bạn.

Có một câu chuyện cổ ở Ấn Độ:

Một hiền nhân vĩ đại phái đại đệ tử của mình tới triều đình của Vua Janak để học cái gì đó còn thiếu ở chàng thanh niên này.

Chàng thanh niên nói, "Nếu thầy không thể dạy được tôi, làm sao con người này, Janak này, có thể dạy được nó cho tôi? Thầy là hiền nhân vĩ đại, ông ấy chỉ là vua. Ông ấy biết gì về thiền và nhận biết?"

Hiền nhân vĩ đại này nói, "Anh đơn giản cứ tuân theo chỉ dẫn của ta. Đi tới ông ấy đi, cúi lạy ông ấy; đừng bản ngã thế, cứ tưởng rằng anh là sannyasin và ông ấy chỉ là chủ hộ bình thường. Ông ấy sống trong thế giới, ông ấy là phàm nhân và anh là người tâm linh. Quên tất cả về nó đi. Ta phái anh tới ông ấy để học cái gì đó; cho nên trong khoảnh khắc này, ông ấy là thầy anh. Và ta biết, ta đã thử ở đây, nhưng anh không thể hiểu nổi - bởi vì anh cần một hoàn cảnh khác để hiểu nó. Và triều đình của Janak cùng cung điện của ông ấy sẽ cho anh đúng hoàn cảnh. Anh đơn

giản đi đi, cúi lạy ông ấy. Trong vài ngày này, ông ấy sẽ đại diện cho ta."

Rất miễn cưỡng, chàng thanh niên ra đi. Anh ta là brahmin thuộc đẳng cấp cao, còn Janak này là cái gì? Ông ta giầu có, ông ta có vương quốc lớn, nhưng ông ta có thể dạy cho brahmin được không? Brahmin bao giờ cũng nghĩ rằng họ có thể dạy cho mọi người. Và Janak lại không phải là brahmin, ông ta là kshatriya, dòng dõi chiến binh ở Ấn Độ. Họ bị coi là thứ hai sau brahmin; brahmin là thứ nhất, tiên phong, đẳng cấp cao nhất. Cúi lạy con người này sao? Điều này chưa bao giờ được thực hiện cả. Brahmin cúi lạy kshatriya là ngược với tâm trí Ấn Độ.

Nhưng thầy đã nó vậy thì điều đó phải được thực hiện. Một cách miễn cưỡng anh ta ra đi, và một cách miễn cưỡng anh ta cúi lạy. Và khi anh ta cúi lạy, anh ta thực sự cảm thấy rất giận thầy mình, bởi vì tình huống anh ta phải cúi lạy Janak là xấu thế trong con mắt anh ta.

Một cô gái đẹp đang nhảy múa trong triều đình và mọi người đều uống rượu. Và Janak đang ngồi trong nhóm này. Chàng thanh niên có kết án thế, nhưng dầu vậy anh ta vẫn cúi lạy. Janak

cười và nói, "Anh không cần cúi lạy ta đâu khi anh đang mang kết án thế trong anh. Và đừng bị định kiến trước khi anh đã kinh nghiệm về ta. Thầy anh biết ta rõ lắm, đó là lí do tại sao ông ấy đã phái anh tới đây. Ông ấy đã phái anh tới để học cái gì đó, nhưng đây không phải là cách học."

Chàng thanh niên nói, "Tôi không quan tâm. Thầy đã phái tôi tới, tôi đã tới. Nhưng đến sáng tôi sẽ quay về, bởi vì tôi không thể thấy được rằng tôi có thể học gì ở đây. Thực ra, nếu tôi học được cái gì đó từ ông, cả

đời tôi sẽ bị phí hoài. Tôi không tới để học uống rượu và xem gái đẹp múa và tất cả những mê đắm này."

Janak vẫn mỉm cười và ông ấy nói, "Anh có thể đi vào buổi sáng. Nhưng vì anh đã tới và anh mệt mỏi thế... ít nhất nghỉ ngơi qua đêm đã, và tới sáng anh có thể đi. Và ai mà biết được - đêm có thể là hoàn cảnh của việc học mà thầy anh đã phái anh tới ta."

Bây giờ, điều này rất bí ẩn. Làm sao đêm có thể dạy cho anh ta điều gì được? Nhưng thôi được, anh ta phải ở đây qua đêm, cho nên chẳng cần làm ồn ào nhiều về điều đó. Anh ta ở lại. Nhà vua thu xếp cho anh ta ở căn phòng đẹp nhất trong cung điện, căn phòng xa hoa nhất. Ông ta đi vào cùng chàng thanh niên này, chăm nom mọi điều về thức ăn, giấc ngủ và khi anh ta đã lên giường, Janak ra về.

Nhưng chàng thanh niên này không thể nào ngủ được cả đêm, bởi vì khi anh ta nhìn lên, anh ta có thể thấy một chiếc gươm tuốt trần đang treo bằng sợi chỉ mảnh ngay trên đầu anh ta. Bây giờ, thật là nguy hiểm là vào bất kì lúc nào chiếc gươm cũng có thể rơi xuống và giết chết chàng thanh niên. Cho nên anh ta vẫn còn tỉnh thức cả đêm, quan sát, để cho anh ta có thể tránh được thảm hoạ nếu nó sắp xảy ra.

Đến sáng, nhà vua hỏi, "Giường có thoải mái không, phòng có thoải mái không?"

Chàng thanh niên nói, "Thoải mái sao? Mọi thứ đều thoải mái - nhưng chiếc gươm thì sao? Và tại sao ông lại giở thủ đoạn như vậy? Nó độc ác thế! Tôi mệt mỏi, tôi đã đi bộ từ đạo tràng xa xôi của

thầy tôi trong rừng rậm, và ông chơi trò đùa độc ác thế. Đây là cái loại việc gì vậy, treo lưỡi gươm trần bằng sợi chỉ mảnh
mà tôi sợ rằng một làn gió thoảng nhỏ thôi... và tôi đi
đời, và tôi kết thúc. Và tôi đã không tới đây để tự tử."

Vua nói, "Ta muốn hỏi chỉ một điều thôi: anh mệt mỏi thế, anh có thể đã rơi vào giấc ngủ rất dễ dàng, nhưng anh đã không thể ngủ được. Điều gì đã xảy ra? Nguy hiểm là lớn, đó là vấn đề sống và chết. Do đó anh đã nhận biết, tỉnh táo. Đây là giáo huấn của ta nữa. Anh có thể đi, hay nếu anh muốn, anh có thể ở lại thêm vài ngày để quan sát ta.

"Mặc dầu ta ngồi đó trong triều đình, nơi đàn bà đẹp đang nhảy múa, ta vẫn tỉnh táo với lưỡi gươm trần trên đầu ta. Nó là vô hình; tên nó là cái chết. Ta không nhìn vào đàn bà trẻ đâu. Cũng như anh không thể tận hưởng được xa hoa của căn phòng, ta không uống rượu. Ta nhận biết về cái chết có thể tới vào bất kì lúc nào. Ta thường xuyên nhận biết về cái chết. Do đó, ta sống trong cung điện và vậy mà ta là ẩn sĩ. Thầy của anh biết ta, hiểu ta. Ông ấy hiểu về hiểu biết của ta nữa. Đó là lí do tại sao ông ấy đã phái anh tới đây. Nếu anh sống ở đây vài ngày, anh có thể quan sát theo cách riêng của anh."

Bạn hỏi tôi, Pankaj, cách trở nên nhận biết nhiều hơn. Trở nên nhận biết nhiều hơn về tính bấp bênh của cuộc sống đi. Cái chết có thể xảy ra vào bất kì lúc nào. Khoảnh khắc tiếp, nó có thể gõ cửa bạn. Bạn có thể vẫn còn vô nhận biết nếu bạn nghĩ bạn sẽ sống mãi mãi. Làm sao bạn có thể sống vô nhận biết nếu cái chết bao giờ cũng cận kề? Không thể được! Nếu cuộc sống là nhất thời, bong bóng xà phòng - chỉ một chiếc kim châm và nó mất đi vĩnh viễn - làm sao bạn có thể vẫn còn vô nhận biết được?

Đem nhận biết vào từng hành động đi. Bước đi trên đường, bước đi đầy tỉnh táo; ăn, ăn với nhận biết. Bất kì cái gì bạn đang làm, đừng để quá khứ và tương lai can nhiễu vào. Ở trong hiện tại. Đó là điều nhận biết tất cả là gì. Tắm, chỉ tắm thôi. Đừng để tâm trí lôi đi xa, vào quá khứ, vào tương lai. Đừng cho phép tâm trí đi chơi xa xăm, vào những cuộc hành trình này. Tắm, chỉ tắm thôi.

Bokuju, một Thiền sư lớn, được hỏi, "Giáo huấn nền tảng của thầy là gì? Công phu nền tảng của thầy là gì? Thầy đã trở nên chứng

ngộ thế nào?"

Ông ấy nói, "Giáo huấn của ta là đơn giản: Khi đói, ăn; khi buồn ngủ, ngủ."

Người đó đâm ra phân vân. Người đó nói, "Tôi chưa bao giờ nghe nói công phu như vậy cả. Tôi đang hỏi về công phu nền tảng còn thầy lại nói về 'Khi đói, ăn; khi buồn ngủ, ngủ.' Đây là loại giáo huấn gì vậy?"

Bokuju nói, "Điều đó ta không biết, nhưng đó là cách ta đã trở nên chứng ngộ, và đó là cách nhiều đệ tử của ta đang trở nên chứng ngộ. Ông có thể đi và hỏi họ."

Nhưng người đó nói, "Đó là điều chúng ta tất cả đều làm. Đói, chúng ta ăn. Buồn ngủ, chúng ta ngủ."

Bokuju nói, "Không, có khác biệt và khác biệt lớn đấy. Khi ta ăn, ta đơn giản ăn và không làm gì khác cả. Khi ông ăn, ông làm cả nghìn lẻ một điều trong đầu ông - ngoại trừ việc ăn; ông đang làm mọi điều khác. Ăn được làm một cách máy móc. Khi ông ngủ, ông có thực sự ngủ không? Làm sao ông có thể ngủ được khi ông mơ? Mơ nhiều giấc mơ thế, suốt cả đêm; lớp sóng

mơ nọ tiếp nối lớp sóng mơ kia cứ đổ tới. Chỉ trong vài phút, đây đó, mơ dừng lại và ông rơi vào trong giấc ngủ sâu; bằng không, mơ vẫn tiếp diễn. Mơ là sự sao lãng ngủ: ông bị sao lãng bởi cả nghìn lẻ một thứ. Nhưng ông không ngủ. Ông không làm chỉ một thứ."

Để nhận biết, Pankaj, người ta cần làm một điều vào mỗi lúc. Và làm nó với nhận biết đầy đủ, có tính quan sát.

Một giáo viên nhà trẻ tiến bộ muốn có trách nhiệm để học về cuộc sống qua kinh nghiệm mắt thấy tai nghe. Cho nên sau nhiều tệ quan liêu, cô ấy có khả năng thuyết phục được cấp trên của cô ấy cho phép cô ấy đưa một lớp toàn con trai tới đường đua ngựa để học về các cạm bẫy của đánh bạc.

Sau khi họ đã ở đấy được một chốc, nhiều đứa trẻ xin vào phòng toa lét nam. Cô ấy hộ tống chúng tới đó dưới sự hướng dẫn của nhân viên đường đua, người gác cửa cho chúng. Cô ấy thấy điều đó rằng tụi con trai không có vấn đề gì và trong một số trường hợp phải giúp chúng cởi khuy quần. Khi cô ấy chuyển tay xuống dưới tuyến, bỗng nhiên cô ấy thấy cái gì đó làm cho cô ấy

phải nắm lấy gấp đôi. "Ông chỉ năm tuổi thôi sao?" cô ấy hổn hển.

Đối tượng tranh cãi của cô ấy đáp, "Bà ngụ ý gì thưa bà? Tôi đang cưỡi con Dandy Charger trong cuộc đua thứ ba."

Mọi người cứ làm mọi thứ gần như trong giấc ngủ. Trở nên tỉnh táo hơn chút ít đi. Làm bất kì cái gì bạn đang làm, nhưng đem phẩm chất của ý thức vào hành động của bạn - không có phương pháp khác đâu. Và bạn có thể mang phẩm chất đó vào những việc nhỏ bé và điều đó là có ích. Ngồi, chỉ quan sát việc thở của bạn. Hơi thở đi vào, quan sát; hơi thở đi ra, quan sát. Cứ quan sát việc thở của bạn. Và điều đó là sự giúp đỡ lớn lao bởi vì nếu bạn quan sát việc thở của bạn, suy nghĩ dừng lại.

Đây là cái gì đó cần được hiểu. Hoặc bạn có thể nghĩ hoặc bạn có thể quan sát việc thở của bạn. Bạn không thể làm được cả hai việc cùng nhau. Thở và nghĩ là những quá trình mà chỉ một quá trình có thể tồn tại trong bạn - trong nhận biết. Trong vô nhận biết, cả hai có thể tiếp tục: bạn có thể thở và bạn có thể cứ nghĩ. Nhưng nếu bạn trở nên nhận biết, hoặc bạn có thể nghĩ hoặc bạn có thể thở; và khi bạn thở với nhận biết, nghĩ biến mất. Toàn thể tâm thức của bạn trở nên được hội tụ vào thở. Và thở là quá trình đơn giản thế: bạn không cần làm nó, nó đã xảy ra rồi. Bạn có thể chỉ đem ý thức của mình vào nó thôi.

Phật trở nên chứng ngộ qua phương pháp đơn giản này. Ông ấy gọi nó là Vipassana, sáng suốt. Việc thở đem tới sáng suốt lớn lao và khi bạn nhận biết về việc thở, toàn thể quá trình ý nghĩ đi tới điểm dừng - và tĩnh lặng lớn lao nảy sinh. Sau khi quan sát việc thở của bạn, bạn sẽ dễ dàng quan sát việc nghĩ của bạn một cách trực tiếp, bởi vì việc thở có chút ít thô.

Suy nghĩ là tinh tế hơn. Ý nghĩ không có trọng lượng, chúng vô trọng lượng; chúng không thể được đo, chúng là không đo được. Đó là lí do tại sao các nhà
duy vật không thể chấp nhận được chúng. Vật chất nghĩa là việc đo - cái mà có thể đo được là vật chất. Cho nên ý nghĩ không phải là vật chất bởi vì nó không thể được đo. Nó là vật chất đấy, vậy mà nó không thể được đo; do đó nó là một hiện tượng phụ. Các nhà duy vật nói, "Nó chỉ là sản phẩm phụ, hiệu quả phụ,

hiện tượng hình bóng thôi" - cũng như bạn bước trong ánh mặt trời, cái bóng đi theo bạn. Nhưng cái bóng là cái không. Bạn bước đi trong cuộc sống và suy nghĩ nảy sinh, nhưng nó chỉ là cái bóng. Nếu bạn quan sát cái bóng này, hiện tượng phụ này, những ý nghĩ này và quá trình của ý nghĩ...nó sẽ là hiện tượng tinh tế hơn bởi vì nó không thô như việc thở.

Nhưng trước hết, học quá trình nhận biết thông qua việc thở và thế rồi chuyển sang suy nghĩ. Và bạn sẽ ngạc nhiên: bạn càng quan sát suy nghĩ của bạn... lần nữa, hoặc bạn có thể quan sát hoặc bạn có thể nghĩ. Cả hai không thể được làm đồng thời. Nếu bạn quan sát, suy nghĩ biến mất.

Nếu suy nghĩ xuất hiện, quan sát biến mất. Khi bạn đã trở nên đủ tỉnh táo để quan sát ý nghĩ của bạn và để cho chúng biến mất qua quan sát, thế thì chuyển sang cảm - điều thậm chí còn tinh tế hơn. Và đây là ba bước của Vipassana. Thứ nhất thở, thứ hai nghĩ, thứ ba cảm. Và khi tất cả ba điều này đã biến mất, cái còn lại là bản thể bạn.

Biết nó là biết tất cả. Chinh phục nó là chinh phục tất cả.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Nếu Phật đã không thực sự cần rời bỏ vợ con ông ấy để đạt tới chứng ngộ, thế thì liệu chứng ngộ có thể xảy ra ở bất kì đâu cũng được không? Tại sao tôi cảm thấy rằng tôi cần ở trong phật trường của thầy?

Deva Surati, Phật cũng đã nhận ra điều đó chỉ khi ông ấy đã trở thành vị phật - rằng nó có thể xảy ra ở bất kì đâu. Ông ấy đã không nhận ra điều đó khi ông ấy chưa là vị phật. Thế thì ông ấy phải ra đi, bỏ lại cung điện, con, vợ, bố mẹ và đi tới hang động xa xăm trong núi non, trong rừng thẳm, để sống một mình với tự nhiên, để cho xã hội và tất cả những ước định của nó có thể bị bỏ lại đằng sau.

Vâng, khi ông ấy trở thành vị phật thế thì ông ấy biết rằng điều đó có thể đã xảy ra ở bất kì đâu. Nhưng khi bạn đã thành vị phật, đó là cảnh quan khác toàn bộ. Rất dễ nói mọi điều như thế khi bạn đã đạt tới.

Và đó là một trong những vấn đề lớn nhất: điều chư phật nói, họ nói sau khi họ đã đạt tới, cho những người còn chưa đạt tới. Giao cảm trở thành khó khăn, rất khó. Chư phật nói, "Các bạn đã là chư phật rồi"; và khi bạn nghe rằng "Chúng ta đã là chư phật," bạn nói, "Thế thì sao phải lo nghĩ về nó? Thế thì sao lại thiền? Và sao lại là sannyasin?" Thế thì bạn đã bỏ lỡ toàn thể vấn đề! Và Phật chẳng nói gì sai cả - ông ấy tuyệt đối đúng - và vậy mà trước khi bạn có thể nhận ra chân lí của phát biểu của ông ấy, bạn sẽ phải kinh nghiệm nó theo cách riêng của bạn.

Một ngày nào đó bạn sẽ trở thành phật. Thế thì bạn cũng sẽ có khả năng nói rằng không cần bỏ cái gì cả. Thế thì bạn sẽ nói, "Không cần ở trong phật trường của thầy đâu." Nhưng ngay bây giờ điều đó là nhu cầu, nhu cầu tuyệt đối.

Phật trường tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều quá trình, điều có thể xảy ra nếu không có phật trường, nhưng sẽ đòi nỗ lực gian nan lâu dài, lâu lắm. Nó cũng hệt như khi gió thổi và đi qua bờ bên kia: bạn không cần chèo thuyền; bạn có thể đơn giản để thuyền đấy và gió sẽ đem nó sang bờ bên kia. Trong phật trường gió thổi hướng tới bờ bên kia; bạn có thể đơn giản buông xuôi theo gió

và không nỗ lực nào bạn vẫn đạt tới bờ bên kia. Bạn có thể đạt tới bờ bên kia một mình nữa, nhưng thế thì bạn sẽ phải chèo thuyền. Thế thì bạn sẽ phải nhận mạo hiểm một mình trong biển cả chưa từng thám hiểm.

Trong phật trường bạn không một mình, có nhiều người đang di chuyển. Vài người đi trước bạn, vài người đi sau bạn; và bạn biết rằng mọi người đều đi, rằng mọi người đang thu được sáng suốt mới, rằng mọi người đang tiến hoá, rằng mọi người đang tới gần bờ bên kia hơn. Và những người đi trước bạn bao giờ cũng có thể đảm bảo với bạn, "Đừng lo. Cứ đi tới đi. Đi tiếp đi! Bờ bên kia là thấy được rồi từ trạng thái chúng tôi; chẳng mấy chốc nó sẽ thấy được với bạn nữa." Và bạn có thể nói nhiều điều với những người ở đằng sau bạn. Đó là những người đang cần sự đảm bảo lớn lao. Đi vào trong cái không biết không phải là quá trình dễ dàng; phật trường trở thành dây xích.

Vâng, Surati, về căn bản điều đó là đúng - bạn có thể là phật ở bất kì đâu - nhưng ở trong phật trường
mọi thứ sẽ dễ dàng hơn nhiều. Ở cùng thầy trong tình yêu sâu sắc và tin cậy, nhiều điều bắt đầu xảy ra, cũng như xuân tới và hoa bắt đầu nở ra. Trái vụ bạn cũng có thể xoay xở để đem hoa tới cho thực vật, nhưng thế thì phải làm nỗ lực lớn lao, nỗ lực không cần thiết. Khi mùa xuân có đó, mọi sự xảy ra theo cách riêng của nó. Một khi nó đã xảy ra, thế thì nó có vẻ dễ dàng cho mọi người.

Khi Copernicus khám phá ra luật nào đó, mọi người nói, "Chúng tôi có thể đã tìm ra chúng; chúng đơn giản thế." Nhưng không ai đã tìm ra chúng trước ông ấy.

Khi Columbus tới châu Mĩ, khám phá ra châu Mĩ và quay về, mọi người bắt đầu nói, "Đây chẳng phải là điều lớn lao thế đâu. Đừng làm om sòm về nó. Quả đất tròn. Bất kì ai cũng có thể đến đó được!"

Hoàng hậu Tây Ban Nha đã mời Columbus tới ăn tối; cả triều đình được mời. Và mọi người đều ghen tị với Columbus, cho nên họ nói, "Đây không phải là cái gì lớn rằng trái đất tròn."

Columbus nói, "Nhưng mới ba năm trước khi tôi nói trái đất tròn, không ai sẵn sàng nghe tôi cả. Thực ra, tôi ngạc nhiên khi hoàng hậu đồng ý giúp tôi."

Điều đó đã xảy ra nhiều lần rồi: khi đàn ông không có khả năng hiểu cái gì đó của cái không biết, đàn bà lại có khả năng hiểu. Đàn ông đi với quá trình logic, chậm chạp hướng tới kết luận. Đàn bà có tính trực giác: cô ấy không đi theo quá trình chậm chạp, cô ấy đơn giản nhảy vào kết luận. Đó là lí do tại sao khó nói với đàn bà thế, tranh cãi với đàn bà. Đàn ông bao giờ cũng thấy bản thân mình bị lúng túng, bởi vì anh ta đi
với logic rất thiện xảo, chuẩn bị toàn thể nền tảng và từng bước qui trình. Anh ta theo "logic" tới kết luận, và đàn bà bỗng nhiên nhảy vào mà không có tiền đề, không có qui trình - cô ấy đơn giản đi tới kết luận. Họ sống trong các thế giới khác nhau toàn bộ.

Hoàng hậu Tây Ban Nha đồng ý. Bà ấy nói, "Được rồi, làm đi, và ta sẽ chịu mọi chi phí."

Mọi người đều cười vào hoàng hậu ngu xuẩn, và mọi người đã nói, "Đàn bà sau rốt vẫn cứ là đàn bà - điên, khùng! Bà ấy hiểu gì về địa lí, thiên văn? Người này đã lừa hoàng hậu."

Bây giờ mọi người đều nói rằng điều đó là dễ dàng. Columbus đã làm một điều: ông ấy lấy một quả trứng từ trên đĩa và bảo mọi người trong triều đình, "Ai có thể làm cho nó đứng thẳng trên bàn được không?"

Mọi người thử, nhưng trứng đều lăn xuống; nó không đứng thẳng dậy. Họ nói, "Điều này là không thể được. Điều này không thể làm được. Làm sao ông có thể làm cho quả trứng đứng được? Nó có hình tròn thế, nó nhất định lăn xuống."

Khi mọi người đã thử cả và đồng ý rằng điều này là không thể được, Columbus cầm quả trứng trong tay, đập mạnh trứng lên bàn để cho phần đáy thành phẳng, và quả trứng đứng đó. Họ tất cả đều nói, "Đây là gian lận! Sao ông không nói thế từ trước? Chúng tôi cũng có thể làm được điều đó!"

Columbus nói, "Bao giờ cũng dễ dàng khi một việc đã được làm. Tôi có ngăn cản các ông đâu, tôi đã không nói các ông không thể làm được điều đó, nhưng không ai trong các ông đã bao giờ tưởng tượng việc
làm nó cả. Bây giờ nó là đơn giản, bây giờ mọi người
đều có thể làm được nó, bây giờ nó chẳng là gì mấy."

Khi bạn trở thành vị phật bạn sẽ ngạc nhiên, toàn thể hiện tượng này sao đơn giản thế. Bạn sẽ đâm ra phân vân... sao nó đã không xảy ra từ trước, sao tốn nhiều thời gian thế, nhiều kiếp thế? Ở Ấn Độ họ nói hàng triệu kiếp, và họ đúng. "Sao phải mất hàng triệu kiếp thế? Và quá trình này đơn giản thế!" Người ta đơn giản cười vào cái ngu xuẩn và lố bịch của con người.

Và vâng, chư phật nhất định nói những điều có thể
nguy hiểm cho những ai còn chưa thức tỉnh.

Chẳng hạn, bạn nghe điều này - rằng Phật có thể đã trở nên chứng ngộ ở bất kì đâu - bạn có thể tìm ra cách hợp lí hoá để đi xa khỏi đây. Đó sẽ là thủ đoạn của tâm trí bạn. Và tôi không nói rằng bạn không thể trở thành vị phật được - bạn có thể trở thành vị phật ở bất kì đâu, ngay cả ở California - nhưng điều đó sẽ ngày một khó khăn hơn. Nếu nó không thể xảy ra được ở đây sẽ rất, rất khó cho nó xảy ra ở bất kì đâu khác, mặc dầu tôi không nói rằng điều đó là tuyệt đối không thể được. Nó không phải là tuyệt đối không thể được - nó là có thể được - nhưng bất kì cái gì là có thể không nhất thiết sẽ xảy ra. Thậm chí khả năng này cũng có thể bị bỏ lỡ nếu bạn không có hoàn cảnh đúng.

Thực ra chính ý niệm về phật tính, về việc trở thành vị phật, đã nảy sinh trong bạn bởi vì bạn ở đây. Ở phương tây mọi người tôn thờ Christ, nhưng không ai nghĩ rằng mình sẽ trở thành một christ. Điều đó là báng bổ. Chỉ có một Christ thôi, đứa con duy nhất của

Thượng đế! Là người Ki tô giáo là đủ rồi; chính ý niệm về việc trở thành một christ có vẻ điên khùng.

Chính đóng góp phương Đông cho tâm thức nhân loại là ở chỗ bạn có thể trở thành Phật, là ở chỗ bạn có thể trở thành Christ, là bạn có thể trở thành Krishna, là ở chỗ bạn có thể đạt tới đỉnh cao nhất mà bất kì ai đã từng đạt tới, là ở chỗ bạn mang điều siêu việt bên trong bản thể mình như hạt mầm. Nhưng hạt mầm này cũng cần mảnh đất đúng, cần người làm vườn. Thầy là người làm vườn, và trường năng lượng của thầy là mảnh đất đúng.

Thận trọng với thủ đoạn của tâm trí! Nó bao giờ cũng có thể tìm ra an ủi, hợp lí hoá. Và những người đi theo con đường này phải nhận biết về việc hợp lí hoá và an ủi.

Một nông dân lái xe lên thị trấn mang vài sản phẩm đi bán. Sau đó anh ta quyết định dành cho mình một thời gian thoải mái bằng việc đi xem buổi biểu diễn khôi hài. Buổi biểu diễn gây hứng khởi cho anh ta nhiều tới mức sau đó anh ta quyết định mua cho mình một bộ quần áo mới tinh, kể cả bộ com lê, mũ và giầy, để làm cho vợ ngạc nhiên. Anh ta để chúng dưới ghế ngồi của lái xe và khởi hành về nhà.

Khi anh ta đi tới sông, anh ta đi ra vứt hết quần áo cũ xuống sông. Quay trở về xe của mình anh ta nhìn xuống dưới ghế - bộ quần áo mới không cánh mà bay mất rồi. "Ồ, đồ chết tiệt," anh ta tự nói với mình khi lái xe đi, "đằng nào thì mình cũng làm cho cô ấy ngạc nhiên!"

Tâm trí bao giờ cũng có thể an ủi bạn. "Nếu điều đó không xảy ra ở đó," tâm trí có thể nói, "ai mà biết được? - nó cũng có thể chẳng xảy ra ở đâu khác nữa. Nếu nó xảy ra ở đây," tâm trí có thể nói, "nó cũng có thể xảy ra ở bất kì đâu khác."

Nhưng tôi không thể phủ nhận được chân lí tối thượng - mặc dầu chân lí tối thượng còn chưa là lãnh thổ của bạn. Chân lí tối thượng là ở chỗ bạn đã là chư phật rồi. Vấn đề không phải là về nó xảy ra, cho nên nó xảy ra ở đâu cũng không thành vấn đề. Nó có thể xảy ra ở nhà; nó có thể xảy ra ở trong rừng; nó có thể xảy ra ở bãi chợ; nó có thể xảy ra ở tu viện. Nó có thể xảy ra với thầy; nó có thể xảy ra không có thầy. Nó có thể xảy ra cho tội nhân; nó có thể xảy ra ngay cả cho thánh nhân. Vâng, tôi biết vài thánh nhân mà điều đó xảy ra cho họ - tin tôi đi! Cho nên khả năng tối thượng có đó, nhưng để làm khả năng tối thượng thành thực tại tức khắc là quá trình khác toàn bộ. Làm sao làm nó thành thực tại ngay tức khắc được?

Thầy là sự giúp đỡ vô cùng, và nếu thầy cũng có phật trường... Thầy có thể đi một mình, không tạo ra phật trường. Để tạo ra phật trường, thầy phải tạo ra hàng nghìn đệ tử. Thầy phải tạo ra năng lượng đa chiều trong đó mọi loại người cùng đóng góp, đổ năng lượng của họ vào. Thầy phải làm ra đại dương năng lượng, mạnh cực kì tới mức bất kì ai bước vào đại dương đều nhất định được biến đổi - thỉnh thoảng mặc cho

chính bản thân người đó; thỉnh thoảng thậm chí không biết điều gì đang xảy ra.

Điều đó dễ xảy ra hơn với thầy. Điều đó thậm chí còn dễ dàng xảy ra hơn với thầy có phật trường. Và nỗ lực của tôi không chỉ là để tạo ra phật trường ở đây mà

để tạo ra những ốc đảo nhỏ trên khắp thế giới. Tôi không thích giới hạn khả năng mênh mông này chỉ cho công xã nhỏ bé này. Công xã này sẽ là cội nguồn, nhưng nó có chi nhánh khắp trên thế giới. Nó sẽ là gốc rễ, nhưng nó sẽ trở thành cây to. Nó sẽ đạt tới mọi nước, nó sẽ đạt tới mọi người tiềm năng. Chúng ta sẽ tạo ra những ốc đảo nhỏ; chúng ta đã bắt đầu tạo ra những công xã nhỏ, các trung tâm, trên khắp thế giới.

Gần hai trăm gia đình nhỏ đang vận hành trên khắp thế giới, nhưng đây chỉ là bắt đầu thôi. Hàng nghìn công xã nhất định xảy ra một khi công xã này đã trở nên được thiết lập thực sự và toàn bộ. Nó sẽ tạo ra sức đẩy tới, nó sẽ tạo ra niềm khao khát trên khắp thế giới tới mức chúng ta sẽ có nhiều, nhiều công xã trên khắp thế giới. Và bất kì chỗ nào sannyasins của tôi ở cùng nhau, tôi đều ở đó. Bất kì chỗ nào họ ngồi thiền, sự hiện diện của tôi sẽ được cảm nhận thấy.

Cho nên điều đầu tiên chúng ta phải tạo ra gốc rễ, và thế rồi đến cành. Toàn thế giới không thể tới đây được, nhưng chúng ta có thể phái các sứ giả của chúng ta, các tông đồ chúng ta; chúng ta có thể gửi các cành của mình lan xa và rộng. Chúng ta có thể bao phủ toàn thể trái đất. Chúng ta sẽ bao phủ toàn trái đất!

Điều này có tầm quan trọng mênh mông ngày nay tới mức nếu nó không xảy ra, nhân loại không có tương lai đâu. "Con người cũ" đã chết rồi: bạn đang mang xác chết. Con người mới tuyệt đối là cần thiết - chỉ thế thì trái đất này có thể tiếp tục sống; chỉ thế thì hành tinh này có thể vẫn còn sống.

Và con người có năng lực làm mới lại bản thân mình - chết đi quá khứ và được tái sinh. Con người có năng lực phục sinh. Nhưng trái đất gần như sa mạc

ngày nay và những ốc đảo nhỏ được cần tới ở mọi nơi, để cho những người đang khát này không thể nói, "Chúng ta có thể làm gì được? Nước không có sẵn. Làm sao chúng ta có thể làm

dịu cơn khát của mình?" Chúng ta phải làm Thượng đế thành sẵn có cho mọi người tìm kiếm có thể trên khắp thế giới.

Vâng, ngay cả ở các nước như Trung Quốc, Nga xô viết, và các nước cộng sản khác, nỗ lực của tôi là để tạo ra những ốc đảo nhỏ ở đó nữa. Họ đã bắt đầu rồi: họ đang ngầm ở đó - họ phải ngầm ở đó. Bạn sẽ ngạc nhiên, nhưng trong một thị trấn Nga chúng ta có hai mươi nhăm sannyasins - tất nhiên không mặc áo choàng mầu cam. Họ đã làm ra mala riêng của họ, và khi họ gặp nhau trong tầng hầm nào đó, họ mặc quần áo mầu cam, nghe băng, thiền, nghiên cứu sách. Họ đã dịch vài cuốn sách sang tiếng Nga; bây giờ việc dịch đó đang diễn ra khắp nơi.

Mới vài ngày trước đây tôi nhận được lá thư từ một phụ nữ, người đã tổ chức nhóm ngầm đó, bức thư nói, "Chúng tôi đã sẵn sàng trở thành sannyasins. Chỉ một hướng dẫn của thầy và chúng tôi sẽ tự khẳng định bản thân mình, bằng bất kì giá nào." Và tất nhiên, ở Nga điều đó có thể là nguy hiểm. Nó chỉ có thể có nghĩa tù đầy hay tù chung thân ở Siberia. Cho nên tôi đã cho cô ấy một thông điệp nói rằng, "Không cần ngay bây giờ đâu. Và nếu bạn muốn làm quần áo mầu cam, đừng làm chúng thành mầu cam, làm chúng thành đỏ đi - để cho họ trông như người cộng sản! Tôi có thể vận hành qua mầu đỏ cũng như qua mầu mầu cam; đừng lo. Tôi không thích đau khổ không cần thiết. Tôi không muốn tạo ra những kẻ tử vì đạo không cần thiết, chẳng bởi lí do nào cả. Và liên tục làm việc - làm việc là quan trọng hơn."

Điều này sẽ lan rộng. Chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy công xã mọc lên ở mọi nơi, và thế thì sẽ có khả năng cho tôi vận hành trên qui mô rộng hơn. Nhưng công xã gốc phải ở đây, và công xã gốc cần ít nhất mười nghìn sannyasins. Đó là tối thiểu để tạo ra đủ năng lượng để làm cả trái đất đập rộn ràng!

Bạn có thể trở thành vị phật ở bất kì đâu, nhưng trở thành vị phật ở đây sẽ dễ dàng hơn, sẽ là có thể trong kiếp này. Trở thành vị phật ở đâu đó khác, chẳng cái gì có thể được nói - một kiếp, hai kiếp, ba kiếp hay nhiều kiếp. Bạn sẽ làm việc một mình; bạn sẽ không có sự giúp đỡ nào.

Có vài người là người thui thủi một mình, họ sẽ muốn đi một mình. Nếu bạn cảm thấy thích điều đó, tôi sẽ tuyệt đối hạnh

phúc - bạn có thể đi tiếp theo kiểu riêng của bạn. Nhưng bạn không phải là kiểu người đó. Đó là lí do tại sao bạn nói, "Tại sao tôi cảm thấy rằng tôi cần ở trong phật trường của thầy?" - bởi vì bạn quả thực cần ở đây! Bởi vì bạn không phải là người thui thủi một mình. Bởi vì bạn yêu cùng kiểu năng lượng đang đập rộn ràng quanh bạn. Bởi vì con đường của bạn là yêu và không phải là thiền. Và yêu là có thể chỉ ở nơi bạn có thể tìm thấy người yêu có phẩm chất cao. Bạn có thể tìm thấy người yêu ở mọi nơi trên thế giới, nhưng yêu đó sẽ chỉ là thèm khát.

Ở đây bạn sẽ thấy những người yêu có tình yêu không phải là thèm khát, những người có tình yêu là việc chia sẻ vui vẻ, những người có tình yêu là sự giúp đỡ cho bạn - bàn tay chìa ra cho bạn để cho bạn có thể được kéo lên khỏi vũng bùn của mình.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi đang yêu một người đàn bà, nhưng tôi muốn tuyệt đối chắc chắn rằng cô ấy chưa bao giờ yêu bất kì ai trước đây. Tại sao tôi lo nghĩ nhiều thế về điều đó?

Ramprem, chỉ là thái độ gia trưởng đàn ông cũ thôi. Bạn đã không lo nghĩ về bản thân bạn, liệu bạn có yêu bất kì người đàn bà nào trước đây hay không. Về điều đó bạn không lo nghĩ, điều đó là được; con trai là con trai và mọi thứ đều được tha thứ cho họ. Sao bạn lo nghĩ về người đàn bà bạn yêu? Thực ra, chính ham muốn rằng đàn bà không được yêu bất kì ai trước đây là không thông minh, bởi vì người đàn bà mà không yêu bất kì ai trước đây sẽ không có kinh nghiệm. Và cuộc sống - ngay cả với người đàn bà có kinh nghiệm - là địa ngục. Cho nên còn nói gì về người đàn bà không kinh nghiệm?

Nếu bạn muốn một người lái xe cho chiếc xe của bạn, bạn không tìm người chưa bao giờ lái xe. Nếu bạn muốn có một người đánh máy chữ, bạn không quảng cáo về ai đó chưa bao giờ là người đánh máy chữ. Nếu bạn muốn một người nấu ăn bạn yêu cầu ai đó đã có kinh nghiệm. Thế thì tại sao bạn lại có logic khác về tình yêu? Điều đó là ngu xuẩn.

Người đàn bà đã yêu vài người có hiểu biết hơn nhiều; cô ấy sẽ hiểu bạn tốt hơn, cô ấy sẽ tạo ra ít rắc rối hơn cho bạn, cô

ấy sẽ giúp bạn theo mọi cách có
thể để thoát ra khỏi bản ngã riêng của bạn, không thông minh, tầm thường.

Thực ra, có vài xã hội nguyên thuỷ nơi đàn bà có kinh nghiệm được cần tới nhiều. Ở Ấn Độ có vài bộ lạc nguyên thuỷ ở Bastar nơi đàn bà sẽ không lấy chồng nếu cô ấy chưa được biết tới là người yêu lớn của nhiều, nhiều người.

Người đàn bà chưa từng được yêu bởi bất kì ai đơn giản chứng tỏ rằng hoặc cô ấy xấu hoặc cái gì đó về căn bản sai với cô ấy. Cô ấy phải không có tính hấp dẫn, bởi vì không ai đã bao giờ cảm thấy bị hấp dẫn tới cô ấy. Người đàn bà đã được nhiều người yêu đơn giản chứng tỏ rằng cô ấy có cái đẹp nào đó, từ lực nào đó, duyên dáng nào đó.

Nhưng tâm trí gia trưởng đàn ông trong nhiều thế kỉ đã từng ham muốn rằng... bởi một lẽ đơn giản, mà bây giờ đã trở thành không liên quan. Lí do là ở chỗ "Tài sản của tôi phải thuộc về con tôi, không thuộc về con của ai đó khác." Đó là nỗi sợ thực. Mọi người không quan tâm tới người đàn bà, họ quan tâm nhiều hơn tới người kế thừa của họ; do đó họ lo nghĩ nhiều lắm: nếu người đàn bà đã có chuyện tình nào đó trước đây, ai mà biết được, cô ấy có thể mang con của ai đó khác.

Hai thanh niên cứ đi đi lại lại trong hành lang của nhà sản phụ. Người này nói với người kia, "Anh trông lo lắng thế, có chuyện gì vậy?"

Anh ta nói, "Lo lắng? Tôi đang trong lộn xộn đây! Đây là kì nghỉ của tôi và đây là lúc vợ tôi đã chọn sinh con. Toàn thể kì nghỉ của tôi bị phá rồi."

Người kia nói, "Hù! Chưa là gì cả, đây là tuần trăng mật của tôi! Và vợ tôi sắp sinh con. Tôi phải lo chứ không phải anh!"

Một thanh niên hỏi bác sĩ, "Điều đó có thường xảy ra không? Vợ tôi sắp sinh con và chúng tôi mới cưới nhau được bẩy tháng."

Bác sĩ này phải đã là một ông già trí huệ, kiểu bác sĩ đó đã biến mất rồi. Bây giờ có các chuyên gia, chuyên gia tai mũi họng và bác sĩ nha khoa; và ai đó biết về phần này và ai đó khác biết về phần khác và không ai biết về toàn thể con người. Bác sĩ già này là người trí huệ.

Ong già nói, "Vâng, lần đầu tiên nó thường xảy ra, nhưng không bao giờ có lần nữa."

Mọi người bao giờ cũng rất lo lắng, nỗi sợ là ở chỗ người vợ có thể mang con của ai đó khác. Điều đó tạo ra khác biệt gì? Thực ra, khi bạn làm tình với người đàn bà, hàng triệu tế bào sống được tiết ra; hàng triệu, và bạn sẽ không có khả năng nhận ra được cái nào là của bạn và cái nào không phải của bạn. Chúng tí hon thế, bạn thậm chí không thể nhìn thấy chúng bằng mắt trần, bạn sẽ cần thiết bị máy móc nào đó, kính hiển vi hay cái gì đó để nhìn chúng.

Hàng triệu tế bào sống đó bắt đầu cuộc đua đầu tiên của cuộc sống; chúng vật lộn, chúng bắt đầu chạy tới trứng của người đàn bà, cái ở sâu bên trong tử cung. Và một trong những anh chàng đó - kẻ sẽ thắng trong cuộc đua, kẻ sẽ đạt tới đầu tiên - sẽ chui vào trong trứng. Và khi một anh chàng đã vào trong trứng

rồi, thế thì trứng đóng lại. Thỉnh thoảng chuyện xảy ra là anh chị em sinh đôi được sinh ra và đôi khi ba, bốn, năm, sáu, bẩy tám đứa trẻ nữa, nhưng điều đó xảy ra rất hãn hữu.

Bạn không biết cái nào, nhưng trong hàng triệu kẻ này chỉ một kẻ sẽ là con bạn. Tất cả các tế bào khác sẽ chết đi trong vòng hai giờ, và bạn sẽ không bao giờ nhận biết những kẻ khác là ai. Người đàn bà có thể cho sinh thành tới mười hai đứa trẻ trong cả đời mình hay mười tám là nhiều nhất, nhưng người đàn ông có tiềm năng tạo ra nhiều trẻ con như có ngần ấy người trên trái đất ngày nay. Một người đàn ông có nhiều tế bào sống thế, người đó có thể tạo dân số cho toàn trái đất. Nếu tất cả tế bào của anh ta có thể tìm thấy một trứng, đạt tới cuộc sống và được sinh ra - thế thì một người thôi, chỉ một người, là đủ rót đầy cả trái đất.

Bạn sẽ không bao giờ biết bao nhiêu con bạn đã chết, hàng triệu và hàng triệu con bạn đã chết. Và có khác biệt gì liệu nó tới từ thân thể ai khác hay từ thân thể riêng của bạn? Nó tới từ Thượng đế.

Nhưng cái ngu xuẩn này cứ dai dẳng. Ramprem, bạn nên vứt nó đi.

"Em yêu," anh ta thì thào một cách đam mê, "anh có phải là người đầu tiên làm tình với em không?"

"Tất nhiên anh là người đầu tiên," cô ta cắn cảu, "em không biết tại sao đàn ông nào cũng hỏi cùng câu hỏi ngu xuẩn này."

Bạn không một mình đâu, cảm thấy thoải mái đi! Toàn thể trái đất này đầy những kẻ ngu si như thế.

Anh ta ôm cô ấy vào gần mình, sự nồng ấm thoả

mãn bao phủ cả hai người.

"Anh có phải là người đàn ông đầu tiên em làm tình với không?" anh ta hỏi.

Cô ta nhìn anh ta một cách có suy nghĩ. "Anh có thể đấy, khuôn mặt anh trông rất quen."

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi đã nghe người ta nói nhiều lần rằng tình yêu là Thượng đế, sự tồn tại là Thượng đế, Thượng đế là sự tồn tại, Thượng đế đã tạo ra thế giới và rằng Thượng đế là quyền năng siêu nhiên cai quản thế giới. Tôi đã thử cảm thấy tất cả điều này, nhưng không thể cảm được. Tất cả những phát biểu này ngày một lẫn lộn hơn. Xin thầy nói cho tôi Thượng đế là gì. Và khi thầy dùng từ 'Thượng đế' trong bài giảng của thầy, nó ngụ ý gì?

Bal Krishna Bharti, đừng cố gắng bắt chước điều người khác nói. Họ có thể nói chân lí sâu sắc, nhưng bằng việc bắt chước họ bạn sẽ không bao giờ đạt tới chân lí đó; bởi vì họ không bao giờ đạt tới chân lí đó

bằng bắt chước. Họ đã đạt tới chân lí đó bằng việc là nguyên bản.

Jesus nói: Thượng đế là tình yêu. Tôi nói rằng tình yêu là Thượng đế. Phát biểu của tôi là thấu suốt hơn nhiền so với điều Jesus nói. Jesus nói: Thượng đế là tình yêu; điều đó nghĩa là Thượng đế có thể có nhiều phẩm chất khác, một trong các phẩm chất đó là tình yêu. Tôi nói tình yêu là Thượng đế, không có phẩm chất khác, tình yêu là phẩm chất duy nhất là điều thiêng liêng.

Và bạn nghe những điều này và bạn thử... nhưng bạn đang làm gì? Bạn có biết tình yêu là gì không? Bạn trở nên lo nghĩ về Thượng đế - trước hết bạn sẽ phải biết tình yêu là gì, và tình

yêu mà bạn biết không là gì ngoài thèm khát. Chúng tôi không nói về thèm khát, Jesus không nói mà tôi cũng không nói, chúng tôi nói về tình yêu. Và tình yêu là cái gì đó bí ẩn tới mức không ai đã bao giờ có khả năng định nghĩa nó một cách chính xác, chỉ ngón tay chỉ trăng thôi.

Bây giờ bạn có thể làm gì được? Nghe nói rằng tình yêu là Thượng đế bạn nhảy vào cái gọi là tình yêu, bất kì cái gì bạn nghĩ là tình yêu, và đó chỉ là dâm dục vô ý thức; thèm khát phô trương là tình yêu. Và bạn sẽ không tìm thấy Thượng đế đâu; ngược lại, bạn có thể gặp quỉ - và thế thì bạn đâm ra phân vân.

Bắt chước phải bị tránh ra. Hiểu biết nên là luật duy nhất, không bao giờ bắt chước.

Cho nên điều đầu tiên, Bal Krishna, chấm dứt bắt chước đi. Nghe tôi và nghe người khác - nghe Krishna, nghe Jesus, nghe Phật, nghe Zarathustra - chỉ để hiểu, nhưng đừng bắt đầu bắt chước. Đừng vội vàng, để hiểu

biết soải cánh bay lên trong bạn; trong vội vàng bạn sẽ

làm điều gì đó sai.

Một người bán hàng rong, khi bị bỏ lại ở miền quê do thời tiết xấu, đã được phép ở cùng giường với con trai người nông dân. Đúng lúc hai người đều nghỉ. Cậu con trai tụt xuống bên cạnh giường, hai tay ôm đầu trong thái độ cầu nguyện.

Người bán hàng nghĩ về lời trích dẫn, "Và đứa trẻ nhỏ sẽ hướng dẫn họ." Anh ta cảm thấy tồi tệ, vì đã không nói lời cầu nguyện nhiều tháng rồi; anh ta tụt xuống phía bên kia giường và quì xuống.

Đứa trẻ ngẩng đầu lên và nói, "Ông làm gì thế, thưa ông?"

"Làm cùng điều như con làm đấy," anh ta đáp. "Này, mẹ sẽ mắng ông đấy, bởi vì bô ở phía bên

này cơ."

Bạn đã bỏ lỡ nó.

Tôi sẽ đợi, để cho bạn có thể hiểu được nó... Hiểu nó thêm một chút nữa!

Bắt chước sẽ không giúp ích gì cả, bắt chước sẽ tạo ra rắc rối cho bạn. Hiểu đi! Tại sao vội vàng thế để thực hành? Để hiểu biết soải cánh bay lên sâu sắc tới mức nó biến đổi bản thể bạn.

Đó là cách duy nhất để đạt tới chân lí; bắt chước không bao giờ là cách thức cả.

Và đó là điều bạn đã từng làm. Bạn nói, "Tôi đã thử để cảm thấy tất cả điều này, nhưng không thể được."

Làm sao bạn có thể cảm thấy tất cả điều này được?

- vấn đề không phải là cảm, vấn đề không phải là nghĩ; vấn đề là hiện hữu. Và hiện hữu được đạt tới qua hiểu biết. Lắng nghe một cách im lặng, chăm chú, cởi mở như bạn có thể cởi mở được. Cởi mở với tôi đi. Để không có cản trở, không có chướng ngại.

Bây giờ ý niệm thường xuyên này về thực hành, về làm cái gì đó ngay lập tức, đang trở thành cản trở giữa tôi và bạn. Không có vội vàng gì. Tôi nói hiểu biết là giải thoát. Bạn không cần làm gì chút nào. Nếu bạn cho phép tôi thấm vào chính cốt lõi của bạn, nếu bạn để tôi chạm vào trái tim bạn, tôi sẽ cho bạn điệu vũ của tôi, tôi sẽ cho bạn bài ca của tôi, tôi sẽ cho bạn âm nhạc của tôi.

Bạn không cần làm gì cả, ở cùng thầy là đủ. Việc làm được cần tới nếu bạn đi vào kinh sách; thế thì bạn phải làm điều gì đó, bởi vì hiểu biết không bao giờ có thể nảy sinh ra từ kinh sách được. Nhưng bằng việc ở cùng thầy, hiểu biết có thể nảy sinh. Chỉ chút ít cởi mởi trái tim thêm nữa là được cần tới.

Và bạn hỏi tôi ngụ ý gì bởi từ 'Thượng đế'. Tôi không ngụ ý người, tôi đơn giản ngụ ý một phẩm chất, sự hiện diện. Với "Thượng đế" tôi ngụ ý tính thượng đế; toàn thể sự tồn tại này đầy tính thượng đế. Và khi bạn trở nên biết, bạn sẽ không thấy thượng đế đứng trước bạn đâu, bạn sẽ thấy cây như điều thiêng liêng, tảng đá như điều thiêng liêng, mọi người như điều thiêng liêng, con vật như điều thiêng liêng. Thượng đế là sự lan toả ở khắp mọi chỗ, từ viên đá cuội tới vì sao,

từ nhành cỏ tới mặt trời - nó tất cả đều là điều thiêng liêng.

Bất kì khi nào tôi dùng từ 'Thượng đế' nó không bao giờ được ngụ ý cho người; nó đơn giản ngụ ý sự hiện diện, sự hiện diện tuyệt đối im lặng của thông minh trong sự tồn tại. Nhưng trước hết bạn phải trở nên nhận biết về thông minh này trong bạn, chỉ thế thì bạn mới có thể biết thông minh này trong người khác.

Đủ cho hôm nay.

7. Quên lãng, tội duy nhất

Đừng để hoan lạc sao lãng ông
khỏi thiền, khỏi con đường.
Tự giải phóng mình khỏi hoan lạc và đau đớn.
vì trong nài xin hoan lạc hay trong ấp ủ đau đớn
đều chỉ có khổ.
Giống như cái không làm cho ông không mất nó,
nó không đem lại cho ông tiếc nuối và sợ hãi.
Vượt ra ngoài thích và không thích.
Từ đam mê và ham muốn,
phụ thuộc giác quan và thèm khát,
nảy sinh tiếc nuối và sợ hãi.
tự giải phóng mình khỏi gắn bó.
Người đó là thuần khiết, và thấy.
Người đó nói chân lí, và sống nó.
Người đó làm việc riêng của mình,
cho nên người đó được ngưỡng mộ và yêu mến.
Với tâm trí quyết tâm và trái tim không ham muốn
Người đó khao khát tự do.
Người đó được gọi là uddhamsoto –
"Người đi ngược dòng."
Khi lữ khách cuối cùng về tới nhà
từ cuộc hành trình xa xôi,
với vui vẻ làm sao
Gia đình và bạn bè đón mừng người đó!
Ngay cả như vậy hành vi tốt của ông sẽ
đón chào ông như những người bạn
và với sự hân hoan làm sao
khi ông đi từ kiếp này sang kiếp sau!

Một bạn tù tại nhà thương điên đang được kiểm tra để có thể được thả ra. Câu hỏi thứ nhất bác sĩ kiểm tra hỏi anh ta là, "Anh định làm gì khi anh rời khỏi viện này?"

"Tôi sẽ kiếm cho mình một chiếc súng cao su," bệnh nhân nói, "và tôi sẽ quay lại đây và bắn vỡ mọi cửa sổ chết tiệt ở chỗ này!"

Sau sáu tháng điều trị nữa, bệnh nhân lại được đem tới trước bác sĩ kiểm tra xem có thả được không, và cùng câu hỏi được đưa ra cho anh ta.

"Ồ, tôi sẽ kiếm việc," bệnh nhân đáp. "Tốt," bác sĩ nói. "Thế rồi sao?"

"Tôi sẽ thuê một căn hộ."

"Rất tốt."

"Thế rồi tôi sẽ đi gặp một cô gái đẹp." "Tuyệt vời."

"Tôi sẽ đem cô gái đẹp đó lên căn hộ của tôi và tôi sẽ kéo váy cô ấy lên."

"Bình thường, hoàn toàn bình thường."

"Thế rồi tôi sẽ đánh cắp nịt tất của cô ấy, làm ra súng cao su từ đó và quay lại đây là bắn vỡ mọi cửa sổ chết tiệt ở chỗ này!"

Con người di chuyển gần như trong cùng đường tròn. Con người như đang vậy, là không lành mạnh, không thể gọi là lành mạnh được. Nhưng bởi vì không lành mạnh lan rộng thế, nó quá thông thường tới mức chúng ta không trở nên nhận biết về nó... Một khi bạn trở nên thức tỉnh thế thì bạn ngạc nhiên về cách mọi người đang sống, điều họ đang làm cho mình và cho người khác. Toàn thể cuộc sống của họ không là gì ngoài điên khùng cực kì. Ai đó điên vì tiền, ai đó điên vì quyền, ai đó điên vì danh - và tất cả những điều này là vô tích sự.

Cái chết tới, và toàn thể dinh thự bạn đã xây lên với bao nhiêu lao động sụp đổ xuống. Cái chết tới và đem bạn đi xa, và tất cả những cái bạn đã tạo ra đều hão huyền.

Người lành mạnh là người tạo ra cái gì đó mà ngay cả cái chết cũng không thể phá huỷ được. Để điều này là định nghĩa về người lành mạnh: người biết cái gì đó của tính bất tử, không chết, vĩnh hằng - người đó là lành mạnh, người đó là vị phật. Là vị phật đơn giản

nghĩa là người lành mạnh. Người không nhận biết về tính bất tử và sống trong thời gian và chỉ nghĩ dưới dạng của thế giới

này là không lành mạnh. Người đó không nhận biết về bản thân mình, làm sao người đó có thể lành mạnh được?

Chúng ta còn chưa có khả năng tạo ra xã hội lành mạnh bởi một lẽ đơn giản là chúng còn chưa có khả năng tạo ra nhiều chư phật. Càng có nhiều chư phật trên thế giới này, càng có nhiều khả năng cho nhân loại vươn lên những tầm cao hơn của bản thể, hiểu biết, tình yêu, từ bi. Bằng không bạn cứ đi từ ác mộng này sang ác mộng khác.

Một doanh nhân lớn đang cầu nguyện trong giáo đường, cầu xin Thượng đế giúp ông ta một phi vụ năm mươi nghìn đô la. Ngay lúc đó một người nghèo bước vào và bắt đầu cầu nguyện Thượng đế cho hai đô la.

Một cách bực bội doanh nhân lớn này rút ra hai tờ một đô là, dúi chúng cho anh chàng nghèo và thì thào với anh ta, "Đây, cầm lấy chúng và xéo ra khỏi đây, anh ngốc ạ. Chấm dứt làm sao lãng ngài khỏi việc kinh doanh của tôi!"

Người nghèo và người giầu, người dốt nát và người thông thái, người nổi tiếng và người vô danh, tất cả đều trong cùng một con thuyền. Dù bạn xin Thượng đế hai đô la hay năm mươi nghìn đô la cũng chẳng tạo ra khác biệt gì. Ham muốn đi tới Thượng đế không phải là đi tới ngài chút nào đâu, bởi vì chỉ vô ham muốn mới trở thành chiếc cầu. Ham muốn là tạo ra bức tường giữa bạn và cái toàn thể.

Khoảnh khắc bạn ham muốn cái gì đó bạn đang nói rằng "Ta khôn ngoan hơn cái toàn thể." Bạn đang nói rằng "Ngài không biết cái gì phải được làm và tôi đã tới để khuyên ngài đây." Bạn đang nói với cái toàn thể rằng "Cách thức mọi sự đang vậy là không đúng: chúng phải theo như tôi mới đúng."

Lời cầu nguyện chính là cái đối lập của ham muốn. Lời cầu nguyện nghĩa là, "Cách thức mọi sự đang đấy là tuyệt đối hoàn hảo, chúng là như chúng phải thế rồi. Do đó, tôi không có gì ngoại trừ lòng biết ơn sâu sắc." Lời cầu nguyện thực là việc cúi lạy sự tồn tại trong cảm ơn vô cùng bởi vì bất kì cái gì đang vậy, cách thức nó đang vậy, là cách thức hoàn hảo nhất nó có thể là vậy rồi. Trái tim cầu nguyện biết rằng vũ trụ là hoàn hảo từng khoảnh khắc; nó đang đi từ hoàn hảo tới hoàn hảo hơn.

Thế giới không đi từ không hoàn hảo tới hoàn hảo đâu, nhớ lấy: nó đang đi từ hoàn hảo tới hoàn hảo hơn. Đó là hiểu biết của trái tim cầu nguyện. Nhưng chúng ta đầy những ham muốn.

Và nếu bạn đi tới giáo đường và nhà thờ và đền chùa bạn sẽ thấy cùng những người đó, với cùng tâm trí, không khác biệt chút nào. Họ vận hành với cùng tâm trí trong bãi chợ, họ đi tới đền chùa với cùng tâm trí đó. Và làm sao bạn có thể đi tới đền chùa với cùng tâm trí vận hành hoàn hảo ở bãi chợ được? Bãi chợ là nhà thương điên! Bạn sẽ phải học một ngôn ngữ khác. Nhưng mọi người cứ lặp lại cùng loại ngu xuẩn. Bạn thậm chí không thể lay được họ, gây choáng cho họ, để thoát ra khỏi giấc ngủ của họ, bởi vì họ trở nên rất giận.

Mulla Nasruddin phàn nàn thấy lạc đà có vẳn bất kì khi nào anh ta cố gắng ngủ.

"Anh đã bao giờ thấy nhà tâm thần chưa?" tôi hỏi anh ta.

"Không, chưa bao giờ," anh ta nói, "chỉ toàn lạc đà có vẳn."

Mọi người cứ sống trong những thế giới nhỏ bé riêng của họ, các ý niệm riêng của họ, định kiến. Họ cứ vận hành trong mọi tình huống theo cùng cách. Trong đền chùa cũng vậy, họ nói ngôn ngữ họ nói ở bãi chợ. Trong tình yêu cũng vậy, họ bao giờ cũng như doanh nhân.

Tôi hỏi Mulla Nasruddin, "Nasruddin, tôi nghe nói anh vừa bị tai nạn à?"

Anh ta nói, "Vâng, cũng bị hơi nặng, nhưng tôi thu được hai mươi nghìn ru pi, và vợ tôi cũng trong tai nạn cùng tôi, được năm nghìn ru pi."

Tôi hỏi anh ta, "Cô ấy có bị thương không?" Nasruddin cười và nói, "Không, nhưng tôi nhanh

trí đá cho cô ta một cú vào giữa mặt nhân lúc lộn xộn!"

Bây giờ, ngay cả trong tai nạn tâm trí vẫn cứ làm việc của nó!

Mọi chư phật đều đã từng cố gắng kéo bạn ra khỏi tâm trí của bạn. Cách thức là đơn giản. Trong những

lời kinh này Phật đang nói về cách thoát ra khỏi tâm trí ngu xuẩn này.

Đừng để hoan lạc sao lãng ông khỏi việc thiền, khỏi con đường.

Hoan lạc là kích động tạm thời của thân thể. Nó không phải là vui vẻ, nó không phải là phúc lạc. Hoan lạc là bị say sưa trong khoảnh khắc với thể chất, bị đồng nhất với thể chất.

Khi bạn bị đồng nhất với thân thể và khi bạn bắt đầu nghe thân thể và bản năng của nó, một loại kích động nào đó, trạng thái say sưa tạm thời, nảy sinh trong bạn. Sự say sưa này được tạo ra bên trong hoá chất thân thể riêng của bạn.

Người ta có thể uống ma tuý từ bên ngoài, bị say sưa và quên hết mọi lo nghĩ, lo lắng, gánh nặng và trách nhiệm về thế giới này. Người ta có thể hoàn toàn quên hết thế giới; đôi khi nó là quá nhiều, nó là quá nặng nề. Và việc trượt ra qua rượu cồn, mescaline, marijuana, LSD, cho bạn cảm giác về hoan lạc. Nó không phải là hoan lạc thực; nó chỉ là thiếu vắng đau đớn.

Để điều này được hiểu một cách rõ ràng: điều bạn gọi là hoan lạc chỉ là trạng thái say sưa nơi bạn trở nên vô ý thức tới mức bạn không thể nhận biết được về đau đớn. Điều này có thể xảy ra bởi việc dùng ma tuý nào đó từ bên ngoài; điều này cũng có thể xảy ra bởi việc tiết chất nào đó vào hệ thống hoá chất thân thể bên trong của bạn. Đó là điều xảy ra khi bạn bị say sưa về

dục: thân thể bạn tiết ra chất của riêng nó. Điều đó cũng không khác biệt nhiều.

Thân thể bạn cũng ở bên ngoài bạn. Bạn không phải là thân thể của bạn, bạn là tâm thức bên trong thân thể bạn; thân thể bạn chỉ là chỗ nghỉ ngơi, ngôi nhà. Một ngày bạn đi vào trong nó và một ngày bạn sẽ phải rời khỏi nó: ngôi nhà trọ, nơi nghỉ qua đêm. Bạn không phải là thân thể bạn... cuộc hành hương của bạn là vĩnh hằng. Nhưng ở trong thân thể người ta có thể trở nên bị đồng nhất, người ta có thể bắt đầu nghĩ, "Mình là thân thể." Và điều này đang xảy ra nhiều cho ngày nay hơn là trước đây.

Trong hàng thế kỉ con người đã nhận biết rằng con người không là thân thể, nhưng trong vòng hai, ba thế kỉ này, cách tiếp cận khoa học về mọi thứ đã phá huỷ hiểu biết lâu dài, được ấp ủ từ lâu đó. Khoa học là phương pháp tốt để biết về vật chất, nhưng nó tuyệt đối bất lực khi có liên quan tới thế giới tâm thức. Bởi vì

khoa học chỉ có thể biết vật chất nên nó nhất định phủ nhận tâm thức; điều đó ở bên ngoài hiểu thấu của nó.

Nếu bạn đang cố gắng nhìn ánh sáng qua tai bạn, bạn sẽ không thể nào thấy được nó, và tai sẽ nói, "Không có ánh sáng." Nếu bạn cố gắng nghe nhạc qua mắt bạn sẽ không thể nghe được, bởi vì chính phương pháp của bạn loại trừ điều đó. Mắt không thể nghe thấy âm nhạc được, tai không thể thấy được ánh sáng, tay bạn không thể ngửi được, mũi bạn không thể nếm được. Mọi giác quan đều có giới hạn riêng của nó. Nó hoàn toàn hợp thức bên trong chu vi riêng của nó; bên ngoài điều đó, nó hoàn toàn không liên quan.

Đó cũng là hoàn cảnh với khoa học và đó là hoàn cảnh với tôn giáo. Trong quá khứ, tôn giáo đã phủ nhận - tuyệt đối bị phủ nhận - sự tồn tại là của thân thể, vật chất và thế giới. Các nhà huyền môn thường gọi thế giới là ảo tưởng, maya, giấc mơ. Đó là một cực đoan - tôi không ủng hộ nó. Điều đó vượt ra ngoài cách tiếp cận tôn giáo, khi nói cái gì đó không tới trong tầm nhìn của nó. Bây giờ cùng điều đó đang được khoa học làm, cùng cực đoan đó: rằng tâm thức là ảo tưởng và thân thể là cái thực duy nhất.

Như tôi thấy nó, cả hai thái độ này đều là chân lí một nửa - và chân lí một nửa còn tồi tệ hơn nhiều so với dối trá tuyệt đối: bởi vì với chân lí một nửa đó họ có thể lừa nhiều, nhiều người. Trong hàng nghìn năm con người đã bị lừa dối bởi chân lí một nửa: rằng tâm thức, Thượng đế, Brahman, là thực tại duy nhất, còn mọi thứ khác chỉ là chất liệu mơ. Bây giờ con lắc đã đi toàn bộ sang cực đoan kia. Khoa học nói: Tâm thức là ảo tưởng, thân thể là thực tại duy nhất. Cả ai đều nguỵ biện.

Chân lí toàn thể là: thân thể có thực tại riêng của nó, và tâm thức có thực tại riêng của nó. Và phép màu là, điều bí ẩn là ở chỗ hai thực tại tách rời này là cùng nhau, ở chỗ hai thực tại tách rời này đang vận hành trong đồng bộ sâu sắc. Đây là bí ẩn: vật chất đang nhảy múa trong hài hoà với tâm thức, tâm thức đang nhảy múa trong hài hoà với vật chất. Bí ẩn này tôi gọi là Thượng đế, bí ẩn này tôi gọi là chân lí, chân lí toàn thể.

Nhưng nếu người ta phải chọn giữa hai ảo tưởng - ảo tưởng tôn giáo và ảo tưởng khoa học - nếu không có cách khác và bạn

phải chọn một trong hai điều này,

thế thì tôi sẽ nói: chọn ảo tưởng tôn giáo, bởi vì ít nhất nó cũng sẽ đem bạn tới bờ bên kia, tới cái vĩnh hằng.

Nhưng trong ba thế kỉ chúng ta đã quyết định chọn ảo tưởng khoa học, điều làm cho bạn ngày một bị giới hạn vào thân thể hơn. Và khi bạn bị giới hạn vào thân thể, thế thì "Ăn, uống và vui vẻ," trở thành chính mục đích. Nghĩ về bản thân bạn như một người có toàn bộ cuộc sống không là gì ngoài "Ăn, uống và vui vẻ." Điều đó sẽ là vô nghĩa, nó sẽ chẳng có ý nghĩa gì, nó sẽ hoàn toàn tầm thường. Nó sẽ không có cực lạc nào. Vâng, sẽ có hoan lạc khi bạn mất hút trong hoá chất thân thể và sẽ có đau đớn khi bạn phải đi ra khỏi sự lãng quên đó. Cho nên bạn sẽ cứ di chuyển giữa đau đớn và hoan lạc.

Hoan lạc là bị mất hút đi, trở nên vô ý thức trong thân thể; còn đau đớn lại là trở nên có ý thức về thực tại không thân thể, lại trở nên nhận biết về thế giới bao quanh bạn. Cho nên hoan lạc nghĩa là quên lãng và đau đớn nghĩa là hồi tưởng lại. Bạn có quan sát rằng bạn nhớ chỉ khi có đau không? Nếu bạn bị đau đầu bạn trở nên nhận biết về đầu, bằng không ai nghĩ tới đầu? Chỉ đau đầu mới làm cho bạn nhớ tới đầu. Nếu giầy bạn bó chân, thế thì bạn trở nên nhận biết về chân; nếu giầy không bó, bạn vẫn còn vô nhận biết về chân. Khi dạ dầy bạn bị rối loạn, bạn trở nên nhận biết về dạ dầy. Khi mọi thứ diễn ra tốt lành, trôi chảy, bạn không trở nên nhận biết.

Đau đem tới nhận biết; nhận biết làm cho bạn biết về đau. Mất nhận biết cho bạn ý niệm giả tạo rằng không có đau thêm nữa. Và nhiều người đã tìm ra nhiều cách để trở nên vô ý thức; đấy tất cả đều là cách

dùng thuốc. Bạn đã tìm ra nhiều thuốc mê - hoá chất, vật lí, tôn giáo - vâng, cả tính chất tôn giáo nữa.

Nếu một người cứ tụng mật chú nào đó - điều bạn đã đi tới biết như Thiền Siêu việt - nó là thuốc, được tạo ra về mặt tâm lí. Nếu bạn nhẩm một từ nào đó lặp đi lặp lại nó sẽ cứ đánh vào cội nguồn hồn bạn và việc lặp lại liên tục tạo ra trạng thái vô ý thức. Nó trở thành giống như lời ru; bạn bắt đầu rơi vào trong giấc ngủ say.

Nó êm dịu, nó yên tĩnh, nhưng nó không phải là thiền. Nó chính là cái đối lập của thiền; nó là thuốc tâm lí.

Phật nói: *Đừng để hoan lạc sao lãng ông khỏi việc thiền, khỏi con đường*. Thận trọng rằng hoan lạc có thể làm sao lãng bạn: nó có thể sao lãng bạn khỏi việc thiền và nó có thể sao lãng bạn khỏi con đường. Và thiền là gì theo cách nhìn của Phật? Thiền là nhận biết, cho nên bất kì cái gì làm cho bạn vô nhận biết đều là sao lãng; dù nó tới từ đâu cũng không thành vấn đề. Liệu bạn tạo ra nó ở bên trong bản thân mình bằng việc tụng mật chú hay bằng việc dùng thuốc nào đó, bằng việc hút thuốc, bằng tiêm chích... cách bạn xoay xở nó không thành vấn đề. Nếu nó làm sao lãng bạn khỏi nhận biết... nó có thể tạo ra những giấc mơ đẹp, nhưng bạn không còn có ý thức. Bạn có thể cảm thấy thế giới trở thành vàng, cây cối xanh hơn, hoa hồng hồng hơn, và mọi thứ dường như cực kì đẹp, phiêu diêu - nhưng bạn vô ý thức, bạn không còn trong ý thức của mình. Đây là sao lãng.

Vị phật chống lại ma tuý... hay nếu tôi chống ma tuý, đấy chỉ là bởi lí do này. Không phải vì ma tuý chống lại cái gọi là đạo đức đâu, không phải vì nó chống lại tu sĩ và các nhà đạo đức đâu, không phải bởi

vì truyền thống nói vậy. Phật đang chống lại ma tuý không phải bởi vì ma tuý là tội lỗi mà chỉ bởi vì chúng đem bạn đi xa khỏi bản thân bạn, chúng làm sao lãng bạn.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng gốc rễ mà từ 'sin - tội lỗi' bắt nguồn nghĩa là quên lãng - gốc rễ nghĩa là quên lãng. Nếu bạn có thể nhắc nhở bản thân bạn rằng quên là tội lỗi, thế thì bạn sẽ có cách tiếp cận rất đúng: thế thì việc nhớ là đức hạnh. George Gurdjieff thường gọi nó là tự nhớ. Phật gọi nó là *sammasati* - chính định. Krishnamurti gọi nó là nhận biết. Nhưng tất cả những từ này chỉ có nghĩa một điều: Đừng bị sao lãng khỏi cốt lõi bên trong nhất của bạn; vẫn còn bắt rễ ở đó, vẫn còn ý thức ở đó.

Đừng để hoan lạc sao lãng ông khỏi việc thiền, khỏi con đường.

Và thiền là con đường: không có con đường khác tới Thượng đế, không có con đường khác tới chân lí. Chân lí không phải là

cái gì đó được làm sẵn. Chân lí là cái gì đó bạn phải khám phá ra bằng việc trở nên ngày một nhận biết hơn. Và bạn phải khám phá ra nó không ở đâu đó khác, mà ở bên trong bản thể riêng của bạn. Bạn là chân lí bị che phủ bởi vô ý thức, bị che phủ bởi quên lãng, cho nên bất kì cái gì làm sao lãng, bất kì cái gì đem bạn đi xa khỏi bản thân bạn, đều là phi tôn giáo, phi tâm linh.

tự giải phóng mình khỏi hoan lạc và đau đớn.

Bạn sẽ ngạc nhiên... bởi vì ai muốn đau đớn? Không ai muốn điều đó cả - ít nhất nhìn bên ngoài, không ai muốn đau đớn. Nhưng điều đó không đúng. Có hai loại người: những người muốn hoan lạc hay những người muốn đau đớn. Những người muốn hoan lạc được gọi là phàm nhân, và những người bắt đầu muốn đau đớn, họ được gọi là người thế giới khác, thánh nhân, nhà khổ hạnh, người linh thiêng. Đau đớn trở thành hoan lạc của họ; họ bắt đầu tận hưởng việc tự hành hạ mình.

Toàn thể lịch sử nhân loại đầy những kẻ ngu xuẩn này, và họ đã từng được tôn thờ. Ai đã từng tôn thờ họ? - những người ham muốn hoan lạc! Với họ, những người này trông cứ dường như là từ thế giới khác nào đó, bởi vì họ ham muốn vui thứ còn những người này trốn khỏi hoan lạc. Ngược lại họ chịu đau đớn gây cho bản thân họ: họ cứ nhịn ăn, họ cứ ngồi trần khi trời băng giá hay họ có thể ngồi bên cạnh lửa khi mặt trời đã đổ lửa xuống khắp chốn rồi. Những kẻ tự bạo này, những kẻ tự hành hạ mình này, đều bệnh hoạn.

Chín mươi chín phẩy chín phần trăm các thánh nhân của bạn đơn giản là bệnh hoạn - và bởi vì những người bệnh hoạn này mà tôn giáo vẫn còn ốm yếu; nó đã không thể làm cho tôn giáo lành mạnh được. Chư Phật đã từng cố gắng, nhưng mãi cho tới giờ họ đều thất bại, bởi vì không ai nghe họ cả.

Tâm trí con người có chiến lược đấy: nó đi sang cái đối lập của nó rất dễ dàng. Bạn đang chạy theo tiền, thế rồi một ngày nào đó bạn thấy toàn thể cái ngu xuẩn của nó và bạn bắt đầu trốn khỏi tiền. Bây giờ điều này lại vẫn là bị ám ảnh bởi tiền; tiền vẫn còn là trung tâm của sự tập trung của bạn. Đầu tiên bạn đã đi

tới nó, bây giờ bạn đi khỏi nó, nhưng nó là tham chiếu của bạn; toàn thể cuộc đời bạn vẫn có hoàn cảnh đó. Bạn vẫn nghĩ dưới dạng tiền - bạn có bao nhiêu và bạn đã từ bỏ bao nhiêu, nhưng bạn cứ đếm.

Một lần một người tới Ramakrishna với một túi đầy những đồng vàng. Người đó đổ những đồng vàng đó dưới chân Ramakrishna. Có nhiều người ngồi quanh; họ tất cả đều ngạc nhiên bởi người đó mang tới nhiều tiền thế, và người đó đổ nó xuống chân của Ramakrishna. Thành tâm làm sao!

Nhưng Ramakrishna không hạnh phúc. Ông ấy nói, "Ông đang đổ nó theo cách dường như ông muốn gây ấn tượng cho mọi người. Ông đang trình diễn thôi! Cho tiền lại vào túi đi và mang ra sông Hằng" - và sông Hằng ngay sau ngôi đền của Ramakrishna - "và ném tất cả số tiền đó xuống sông Hằng đi. Ông đã đem nó cho ta, ta trao nó cho sông Hằng."

Người đó phân vân lắm, lo nghĩ - ném bao nhiêu đồng tiền vàng xuống sông Hằng! Và người đó đã tới với kì vọng lớn rằng Ramakrishna sẽ nói, "Ông là người tôn giáo vĩ đại. Từ bỏ lớn lao làm sao! Ông thuần khiết làm sao, thánh thiện làm sao!" ... Và Ramakrishna đã không lấy đồng tiền nào. Ngược lại, ông ấy nói, "Đi và ném tất cả những rác rưởi này xuống sông Hằng." Người đó đã không muốn làm điều đó, nhưng bây giờ người đó không thể nói không với Ramakrishna được. Và một khi người đó đã cúng dường rồi, làm sao người đó có thể nói không được? Cho nên một cách miễn cưỡng người đó đi ra sông Hằng.

Nhiều giờ trôi qua và người đó không quay lại. Ramakrishna hỏi, "Anh ta đâu rồi?" Ramakrishna đi ra xem. Người đó đã tụ tập được một đám đông lớn. Trên bờ, trên một tảng đá, đầu tiên người đó tung một đồng tiền, gây ra nhiều tiếng động, nhìn vào đồng tiền, và thế rồi ném nó vào sông Hằng. Và nhiều người sẽ nhảy xuống sông Hằng để tìm đồng tiền này. Người đó đang làm buổi biểu diễn lớn về điều đó. Hàng trăm người đã tụ tập lại và người đó đếm, "Một, hai, ba, bốn..."

Ramakrishna tới đó và nói, "Ông ngu thế! Khi người ta thu thập tiền người ta đếm, nhưng khi người ta ném nó xuống sông

Hằng phỏng có ích gì mà đếm? Trong hai giờ rưỡi ông đã làm điều đó. Sao phí thời gian của ông thế? Ném cả túi đi! Phỏng có ích gì mà đếm?"

Nhưng đây là cách tâm trí con người vận hành: cho dù nó từ bỏ nó vẫn đếm. Đó là cùng tâm trí đã tích luỹ; bây giờ nó từ bỏ. Người ta theo đuổi quyền lực, danh vọng, thế rồi một ngày nào đó người ta trốn lên núi thật xa thủ đô nhất có thể được. Nhưng thủ đô vẫn còn là điểm tham chiếu.

Do đó Phật nói: *Tự giải phóng mình khỏi hoan lạc và đau đớn* - cả hai. Ông ấy không nói, "tự giải phóng mình khỏi hoan lạc," bởi vì nếu ông ấy chỉ nói điều đó thế thì ông ấy biết hoàn toàn rõ - ông ấy hoàn toàn tỉnh táo về bạn - bạn sẽ chọn đau đớn, và bạn sẽ lại trong cùng cái bẫy từ cửa sau; bởi vì hoan lạc là của thân thể và đau đớn là của thân thể. Dù bạn tận hưởng việc ăn hay bạn tận hưởng việc nhịn điều đó không khác biệt gì - ăn và nhịn cả hai đều là các hoạt động vật lí. Có những người tận hưởng ăn và có những người tận

hưởng nhịn, nhưng cả hai đều được bắt rễ trong vật lí. Họ chưa đưa mắt nhìn tới cõi bên kia. Do đó để nhắc bạn, ông ấy nói: *tự giải phóng mình khỏi hoan lạc và đau đớn...*

vì trong nài xin hoan lạc hay trong ấp ủ đau đớn
đều chỉ có khổ.

Vâng, mọi người cứ làm cả hai điều này. Có những người cứ tự gây thương tích cho mình.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng có một giáo phái Ki tô giáo, được coi là rất khổ hạnh và ngoan đạo, có các tín đồ đeo thắt lưng có đinh vào người họ. Đinh cứ làm thân thể họ bị thương liên tục. Những người này sẽ đi giầy và bên trong giầy có đinh, và họ cứ để cho chân họ bao giờ cũng chảy máu. Họ được coi là những nhà khổ hạnh vĩ đại. Mọi người sẽ đếm vị thánh này có bao nhiêu đinh trong giầy; bạn càng có nhiều đinh, bạn càng vĩ đại hơn.

Đã từng có các thánh Ki tô giáo có lời cầu nguyện duy nhất là tự quất roi vào mình mỗi sáng sớm, và hàng nghìn người sẽ tụ tập để xem họ tự quất roi. Toàn thân họ đẫm máu. Và khi cả nghìn người đang nhìn bạn tự quất roi vào mình, tất nhiên bạn sẽ

làm hết sức có thể được, nhiều nhất có thể được. Mọi người sẽ ngất xỉu; nhưng chừng nào họ còn chưa ngất xỉu họ sẽ cứ tự đánh mình. Và những người này được coi là những người tâm linh đấy!

Đây là những người đang chống lại tôi bởi vì tôi dạy bạn tôn giáo lành mạnh, tôn giáo không tin vào bất kì cái gì vô nghĩa.

Nếu bạn cầu xin hoan lạc bạn sẽ trong buồn khổ; nếu bạn nuôi dưỡng đau đớn bạn sẽ trong buồn khổ. Và trong buồn khổ là phi tôn giáo. Do đó Phật nói đi nói lại: Vui vẻ là phẩm chất của người tâm linh thực. Jesus nói: Hân hoan! Không đau đớn không hoan lạc, mà vui vẻ. Vui vẻ là cái gì đó tâm linh; nó không tới từ thân thể bạn. Người ta có thể vui vẻ ngay cả khi thân thể ốm yếu, người ta có thể hân hoan ngay cả khi chết. Vui vẻ là cái gì đó bên trong. Đau đớn và hoan lạc cả hai đều hướng theo thân thể; vui vẻ hướng theo bản thể.

Giống như cái không làm cho ông không mất nó, nó không đem lại cho ông tiếc nuối và sợ hãi. Vượt ra ngoài thích và không thích.

Thích và không thích đơn giản nói rằng bạn nghĩ bản thân bạn tách rời khỏi sự tồn tại. Người đã vứt bỏ bản ngã của mình không có thích và không có không thích. Thế thì bất kì điều gì là hoàn cảnh người đó đều hân hoan trong nó. Nếu người đó thấy bản thân mình trong nghèo, người đó hân hoan trong nghèo, bởi vì có cái đẹp, vài cái đẹp, mà chỉ có thể tìm thấy được trong nghèo. Nếu người này thấy bản thân mình giầu người đó hân hoan trong giầu có, bởi vì có vài điều hay mà chỉ có thể tìm được khi bạn giầu. Nếu người này thấy bản thân mình trẻ và khoẻ người đó hân hoan trong nó, bởi vì vài điều là có thể chỉ khi bạn trẻ. Và người này hân hoan trong tuổi già nữa, bởi vì có vài điều chỉ tuổi già mới có thể truyền đạt được cho bạn. Một điều là chắc chắn: rằng người đó không có sở thích, người đó không khao khát rằng điều này phải như thế và như thế. Người đó không ra điều kiện nào với sự tồn tại.

Người đó sống một cách vô điều kiện, hân hoan trong bất kì cái gì xảy ra.

Mang thích và không thích là mang định kiến, và mọi người cứ mang các định kiến. Đó là lí do tại sao chẳng cái gì làm cho

bạn mãn nguyện.

Ngay cả bố của Phật cũng không hạnh phúc. Ông ấy bất hạnh bởi vì con ông ấy đã đi theo con đường sai; thiền với ông ấy là thứ sai. Ông ấy muốn rằng con ông ấy trở thành hoàng đế vĩ đại; đó là tham vọng sâu sắc của ông ấy. Phật là con trai duy nhất của ông ấy, rồi một hôm nào đó Phật trốn mất. Tôi có mọi hoài nghi rằng lí do cho việc chạy trốn của ông ấy phải là ở bố ông ấy. Khi bạn chỉ có một con trai và thế nữa, nó được sinh ra khi bạn rất già... Bố của Phật đã rất già khi ông ấy được sinh ra. Đó là cơ hội cuối cùng; một hay hai năm nữa và sẽ không có con trai nào hết cả. Và mẹ ông ấy đã chết ngay khi sinh ra Phật; bà ấy cũng già rồi và việc sinh này phải là quá nhiều.

Phật tử đã làm ra một câu chuyện hay về điều đó. Họ nói rằng bất kì khi nào vị phật được sinh ra mẹ ông ấy nhất định chết. Đó là cách mọi người tạo ra những câu chuyện ngu xuẩn. Đã từng có nhiều chư phật. Mẹ của Mahavira đã không chết, nhưng nếu bạn hỏi Phật tử họ sẽ nói, "Điều đó đơn giản chứng tỏ rằng Mahavira không phải là phật." Mẹ của Jesus đã không chết, mẹ của Lão Tử đã không chết - nhưng với tâm trí định kiến điều đó đơn giản chứng tỏ rằng những người này không phải là chư phật. Bất kì khi nào có vị phật người mẹ đều phải chết; điều đó đã trở thành định nghĩa.

Lí do thực là: người mẹ già rồi, người bố già rồi;

đây là cơ hội cuối cùng. Và họ đã sống cuộc sống rất

khổ bởi vì họ không có con trai. Và họ đã tạo ra vương quốc lớn: "Bây giờ vương quốc này sẽ thuộc về ai?" Và khi bạn có con trong tuổi già bạn níu bám lấy đứa con nhiều lắm. Người bố phải đã từng có tính sở hữu nữa: đó là cảm giác của tôi về tại sao Phật phải trốn đi. Người bố phải đã là nguyên nhân, ông ấy phải đã làm ra tù túng quá nhiều. Ông ấy đã làm những cung điện lớn cho Phật và ông ấy sẽ không cho phép Phật rời khỏi cung điện. Ông ấy đã làm mọi thu xếp trong cung điện, đủ mọi loại hoan lạc. Thực ra ông ấy đã làm quá nhiều dàn xếp và Phật đã phát chán rất nhanh chóng; Phật mới chỉ hai mươi chín khi ông ấy rời bỏ cung điện.

Mọi người thường trở nên chán ngán lúc cuối đời họ; phải mất thời gian để kinh nghiệm cuộc sống. Bố của Phật đã xoay xở để cung cấp cho ông ấy tất cả những hoan lạc có thể có. Gái

đẹp - mọi cô gái đẹp trong vương quốc đều được mang về cung điện để phục vụ cho Phật. Rượu ngon nhất, đàn bà đẹp nhất, cung điện đá cẩm thạch, nhạc công, nhà thơ, vũ công... cuộc vui miệt mài liên tục. Hai mươi bốn giờ một ngày Phật chìm đắm trong hoan lạc. Bất kì ai có thông minh nào cũng đều sẽ trốn đi. Điều đó trở thành quá mệt mỏi, điều đó trở thành quá nhàm chán, nó trở thành cảnh tượng xấu xí thế. Ông ấy đã chán nó, cho nên ông ấy trốn đi.

Bố Phật giận lắm, rất bị tổn thương. Ông ấy đã muốn con mình trở thành vua mà con ông ấy trở thành vị phật. Ông ấy không hạnh phúc. Trong tâm trí riêng của mình, là vua là điều lớn hơn là phật. Có nhiều tiền hơn và nhiều danh hơn - danh tiếng trần tục - là quan trọng hơn là thiền nhân và đạt tới samadhi. Những từ

này phải đã có vẻ như vô nghĩa với ông ấy; ông ấy phải đã là người duy vật thực tế.

Nhưng điều này không chỉ như vậy với Phật; mọi người chưa bao giờ mãn nguyện với bất kì cái gì. Nếu con trai bạn biến thành kẻ cắp, bạn giận, nếu nó biến thành vị phật, bạn giận. Dường như là bạn không thể nào hạnh phúc được. Nếu vợ bạn quá trung thành bạn chán, nếu vợ bạn không trung thành bạn giận. Nếu chồng bạn tuyệt đối vâng lời bạn bị kết thúc với anh ta rồi; nếu chồng bạn liên tục cãi cọ, đánh nhau, bạn cũng bị kết thúc với anh ta nữa. Dường như tâm trí con người có cái thích và không thích tới mức con người không thể nào trong trạng thái mãn nguyện được.

Một bà già chết và lên trời. Khi bà ấy tới đó Thánh Peter hỏi bà ấy muốn ở đâu. Bà ấy nói, "Tôi muốn ở gần đức mẹ Đồng trinh Mary."

Thế là Thánh Peter cho bà ấy vào trong cùng căn hộ như đức mẹ Đồng trinh Mary. Một hôm bà ấy bước tới đức mẹ Đồng trinh Mary và nói, "Chỉ có một điều tôi bao giờ cũng muốn nói với ngài."

Mary nói, "Được, cái gì vậy?"

Bà già nói, "Phải là điều tuyệt vời khi cho sinh thành ra một người được tuyên bố là thượng đế trên khắp thế giới!"

Mary nói, "Ôi dào, tôi muốn tốt hơn nếu nó đã là bác sĩ."

Vâng, đó là cách con người đang vậy - chẳng cái gì dường như thoả mãn. Chẳng cái gì dường như cho

bạn vui vẻ, bởi vì bạn đã mang thích và không thích nào đó rồi - và sự tồn tại không có nghĩa vụ phải hoàn thành chúng. Nó chưa bao giờ hứa hẹn hoàn thành cái thích và không thích của bạn.

Nếu bạn thực sự muốn phúc lạc bạn phải vứt bỏ thích và không thích đi. Thế thì bạn phải học ngôn ngữ khác để giao cảm với sự tồn tại. Bất kì cái gì xảy ra, tận hưởng nó. Đừng mang cái thích và không thích của bạn vào. Cuộc sống của bạn có thể là điệu vũ liên tục, lễ hội; bằng không bạn sẽ sống trong địa ngục.

Giống như cái không làm cho ông không mất nó, nó không đem lại cho ông tiếc nuối và sợ hãi. Một điều: nếu bạn thích cái gì đó và bạn có được nó, nhất định có nỗi sợ lớn - sợ mất nó. Và không cái gì là thường hằng trong cuộc sống này; mọi thứ bạn có nhất định bị mất đi. Cho nên sợ nảy sinh, và khi bạn làm mất nó bạn trong tiếc nuối sâu sắc.

Vượt ra ngoài thích và không thích. Từ đam mê và ham muốn,
dâm dục và thèm khát,
nảy sinh tiếc nuối và sợ hãi.
tự giải phóng mình khỏi gắn bó.

Tại sao mọi người sống trong khổ thế? - bởi lẽ đơn giản là họ níu bám lấy mọi thứ. Khoảnh khắc bạn níu bám bạn đang tạo ra khổ cho bản thân bạn, bởi vì chẳng cái gì sẽ thường hằng ở đây. Cuộc sống là dòng sông; nó cứ di chuyển, thay đổi. Bạn thậm chí không thể tiên đoán được khoảnh khắc tiếp. Cho nên nếu bạn níu bám lấy cái gì đó và khoảnh khắc tiếp bạn thấy nó

tuột khỏi bàn tay mình, bạn sẽ trong đau đớn lớn lao, khổ lớn lao.

Và điều mỉa mai là: nếu bạn không làm mất nó và nó còn lại với bạn, hoàn thành ham muốn của bạn, thì thế nữa, một ngày nào đó bạn sẽ rất chán... bởi vì tâm trí bao giờ cũng đòi hỏi cái mới để vẫn còn được sao lãng. Tâm trí bao giờ cũng tìm cái mới, cái gì đó mới. Bạn yêu người đàn bà, nhưng dầu vậy, thỉnh thoảng người đàn bà thông thường, người có thể thậm chí không đẹp như người đàn bà riêng của bạn, lại hấp dẫn bạn. Bạn dường như phân vân: "Sao điều đó lại xảy ra?" Chỉ là tâm trí bao giờ cũng muốn cái gì đó mới.

Tâm trí không thể vẫn còn với một thứ lâu được, cho nên nếu bạn làm mất nó bạn trong tiếc nuối, nếu bạn không làm mất nó bạn trong tiếc nuối. Đằng nào tiếc nuối cũng xảy ra. Phật nói: *Tự giải phóng mình khỏi gắn bó*.

Nadine, cô hầu gái xinh, ở một mình trong căn hộ nơi cô ấy làm việc và quyết định nằm nghỉ một chốc trên đi văng. Sau vài phút, có tiếng gõ cửa ở cửa ra vào.

"Ai đấy?" cô ấy hỏi.

"Người bán tạp phẩm đây," là tiếng đáp. "Ông có gì cho tôi?"

"Vài ghim dập."

"Để chúng trong phòng ấy, được không ông?"

Vài phút sau lại có tiếng gõ cửa khác. "Ai đấy?" cô

ấy hỏi.

"Người bán trứng đây."

"Ồ, ông có gì cho tôi nào?" "Bốn tá trứng."

"Xin để chúng cùng với hàng tạp phẩm."

Vài phút sau đó, lại tiếng gõ cửa khác. "Bây giờ

cái gì thế?"

"Giám thị đây."

"Ông có gì cho tôi nào?" "Tôi có thôi thúc."

"Ồ, thế thì vào đi. Điều đó không nên giữ lại."

Và có những thôi thúc và thôi thúc; bạn bùng nổ các thôi thúc, ham muốn. Bạn không có một ham muốn, bạn có nhiều ham muốn. Không chỉ là bạn có nhiều ham muốn đâu, bạn có những ham muốn mâu thuẫn. Nếu ham muốn này được thoả mãn, ham muốn khác, cái ngược lại nó, vẫn còn không được thoả mãn và bạn trong khổ. Nếu ham muốn kia được thoả mãn, thế thì cái gì đó khác vẫn còn không được thoả mãn.

Một chính khách tới gặp tôi; ông ta muốn an bình tâm trí. Tôi nói, "Thế thì thoát ra khỏi chính trị đi."

Ông ta nói, "Điều đó khó. Tôi đang ngày càng tới gần hơn chức bộ trưởng chính của bang tôi. Trong hai mươi năm tôi đã làm việc vất vả. Bây giờ tôi là bộ trưởng bộ giáo dục và trong vòng hai hay ba năm nữa tôi sẽ là bộ trưởng chính - tôi là người tiếp trong chính

phủ, cho nên tôi không thể rời bỏ chính trị bây giờ được."

Thế là tôi nói, "Vứt ý niệm này về an bình tâm trí đi, bởi vì là chính khách, thì không thể nào có an bình tâm trí được."

Ông ta nói, "Thực ra, đó là lí do tại sao tôi cần nó, đó là lí do tại sao tôi đã tới thầy, bởi vi điều đó đang trở thành gánh nặng thế đè lên tôi tới mức tôi sắp suy sụp rồi. Tôi sợ là trước khi tôi trở thành bộ trưởng chính tôi có thể phát điên. Đó là lí do tại sao tôi đã tới thầy. Xin giúp tôi, dạy cho tôi phương pháp nào đó để cho tôi có thể an bình thêm chút ít, thoải mái, thảnh thơi. Nhưng tôi không thể rời bỏ chính trị được."

Bây giờ, người này muốn hai điều mâu thuẫn nhau cùng lúc: ông ta muốn an bình và ông ta tham vọng. Điều đó là không thể được. Nếu bạn tham vọng, thế thì tâm trí của bạn nhất định vẫn còn bất ổn. Nếu bạn muốn an bình, thế thì yêu cầu đầu tiên là vứt bỏ mọi tham vọng. Chừng nào bạn chưa vứt bỏ tham vọng bạn không thể thoải mái, an bình được, bạn không thể thảnh thơi được. Ông ta có thể thấy ra mâu thuẫn, nhưng ông ta nói, "Tôi sẽ nghĩ về nó."

Tôi nói, "Nếu ông có thể thấy ra mâu thuẫn ngay bây giờ, ông định nghĩ gì về nó? Suy nghĩ của ông sẽ không tạo ra khác biệt gì đâu."

Điều đó đã tạo ra một khác biệt: ông ấy đã chấm dứt tới tôi. Kể từ đó tôi đã không gặp ông ấy. Tôi nghe nói bây giờ là ông ấy đi tới Maharishi Mahesh Yogi, bởi vì Mahesh Yogi nói cả hai đều có thể được hoàn thành cùng nhau. Bạn càng trở nên có tính thiền, càng
nhiều khả năng hoàn thành tham vọng của bạn. Bây giờ điều này hoàn toàn vô nghĩa. Bạn càng trở nên có tính thiền, bạn sẽ càng ít tham vọng hơn. Không có vấn đề hoàn thành tham vọng; tham vọng sẽ bắt đầu biến mất khỏi ý thức của bạn.

Nhưng nếu bạn nhìn quanh tâm trí mình bạn sẽ thấy nhiều điều mâu thuẫn - phần này đi về phương nam, phần khác đi về phương bắc. Chính phép mầu là làm sao bạn cứ xoay xở được là bản thân bạn. Bằng không một phần của bạn sẽ ở Tokyo, một phần ở Timbuktu - bạn sẽ ở khắp thế giới trong các mảnh mẩu! Đó thực sự là phép màu làm sao bạn cứ xoay xở giữ được bản

thân bạn gắn lại. Điều đó thực sự chỉ có vẻ là cùng nhau thôi; sâu bên dưới bạn bị phân chia và chia chẻ.

Phật nói: Nếu ông thực sự muốn biến đổi bản thể mình thành tâm thức an bình, thành thanh thản, thành phúc lạc, thế thì ông sẽ phải *vượt ra ngoài thích và không thích. Từ đam mê và ham muốn, phụ thuộc giác quan và thèm khát, nảy sinh tiếc nuối và sợ hãi. Tự giải phóng mình khỏi gắn bó*.

Vài phân biệt phải được thực hiện: khi Phật nói "phụ thuộc giác quan" ông ấy không ngụ ý tính nhạy cảm. Thực ra, người phụ thuộc giác quan là người thô thiển; người nhạy cảm là người tinh tế. Nhạy cảm là đẹp, phụ thuộc giác quan là xấu. Yêu là đẹp, thèm khát là xấu. Yêu là nhạy cảm, thèm khát là phụ thuộc giác quan. Yêu cho cái bạn có, thèm khát cố vồ lấy cái gì đó từ người khác. Người phụ thuộc giác quan khai thác người khác, và người nhạy cảm chia sẻ bản thân mình với người khác.

Nhạy cảm đi nhưng đừng phụ thuộc giác quan. Yêu nhưng thoát ra khỏi thèm khát. Thèm khát và phụ thuộc giác quan là có tính con vật; yêu và nhạy cảm là có tính người.

Và vẫn có một thế giới trên con người - điều thiêng liêng - nơi ngay cả nhạy cảm, tình yêu, và tất cả những điều này đều biến mất. Chỉ còn lại một điều: tâm thức chứng kiến. Đó là trạng thái của phật tính, christ tính. Người ta trở thành chỉ là tấm gương thuần khiết của sự tồn tại. Thế thì các vì sao được phản xạ và hoa được phản xạ. Thế thì bạn thấy Thượng đế trong khuôn mặt nguyên thuỷ của ngài - toàn thể sự tồn tại này là khuôn mặt nguyên thuỷ của ngài. Tâm thức tựa tấm gương này, cái ta chứng kiến này, là mục đích.

Phật nói: Trong trạng thái này, *Người đó là thuần khiết*... Người thấy trở thành thuần khiết.

Người đó là thuần khiết, và thấy. Người đó nói chân lí, và sống nó. Người đó làm việc riêng của mình,

cho nên người đó được ngưỡng mộ và yêu mến.

Bao giờ cũng nhớ tới mục đích: mục đích là trở thành nhân chứng thuần khiết. Với thuần khiết Phật không bao giờ ngụ ý thuần khiết đạo đức; với thuần khiết ông ấy ngụ ý hồn nhiên như trẻ thơ. Có khác biệt lớn lao giữa thuần khiết đạo đức và hồn nhiên như trẻ thơ. Người thuần khiết đạo đức là tinh ranh, láu cá. Nó không thực là thuần khiết, nó là cái gì đó bị áp đặt. Nó có động cơ. Người đạo đức đang cố gắng đạt tới cõi trời, tới vui vẻ thế giới khác; người đó muốn trở thành bất tử. Người đạo đức không phải là vô ham muốn: đối
tượng của ham muốn của người đó đã thay đổi và người đó sẵn sàng hi sinh mọi thứ cho đối tượng ham muốn mới của mình. Người đó áp đặt thuần khiết lên bản thân người đó, nhưng thuần khiết đó thậm chí không sâu hơn lớp da. Sâu bên dưới người đó tinh ranh, thao túng. Thực ra, người đó đang cố gắng thao túng Thượng đế theo ham muốn của mình.

Người đạo đức cũng là người thông thái; người đó quá sâu trong kinh sách. Người đó không trí huệ mà chỉ thông thái. Người đó chẳng biết gì - bởi vì để biết bạn cần hồn nhiên như trẻ thơ, để biết bạn cần sự ngạc nhiên và kính nể lớn. Để biết bạn cần vứt bỏ mọi khái niệm, ý thức hệ, kinh sách. Chỉ thế thì mắt bạn mới hoàn toàn trống rỗng, trần trụi, và khi mắt bạn trần trụi chúng có thể thấy.

Người thông thái nghĩ rằng người đó biết bởi vì người đó đã nghe hay đọc những lời hay; nhưng tri thức của người đó hoàn toàn hời hợt, vay mượn. Nó không có gốc rễ nào trong bản thể người đó; thực ra nó là ngu xuẩn. Mọi người có thể thấy rằng tri thức của người đó không là gì ngoài ngu si trá hình như tri thức, bởi vì mọi người đều mù như người đó. Nhưng khi người đó đi tới vị phật, vị phật có thể thấy điều người đó nói không phải là của riêng người đó.

Có lần tôi được mời tới một cuộc hội nghị tôn giáo

- nhiều thánh cũng được mời tới đó. Một sư Jaina nói trước tôi. Ông ấy nói về linh hồn, tự do khỏi mọi gắn bó, và đạt tới phúc lạc, moksha, niết bàn. Mọi điều ông ấy nói đều hay, nhưng tôi ngồi đằng sau ông ấy và tôi

có thể thấy thấu suốt rằng con người đó chỉ là con vẹt. Ông ta lặp lại kinh sách, ông ta chẳng biết gì, nhưng ông ta rất được người Jaina kính trọng.

Khi ông ấy kết thúc tôi thì thào vào tai ông ấy rằng, "Tôi phải bảo ông, cho dù điều đó gây tổn thương, rằng bất kì điều gì ông đã nói tất cả đều vay mượn, nó tất cả đều ngu xuẩn. Ông không biết đến một điều. Ông chưa bao giờ thiền, ông chưa bao giờ nếm trải bất kì phúc lạc nào. Ông chưa bao giờ biết chứng ngộ là gì, nhưng ông đã mô tả nó một cách hay, ông đã định nghĩa nó thật hay. Ông là người láu cá, nhưng thận trọng đấy: láu cá này sẽ không trở thành con thuyền sang bờ bên kia đâu."

Ông ta bị choáng. Vào buổi chiều một người của ông ấy tới tôi và nói, "Ông ấy muốn gặp ông, nhưng ở chỗ tuyệt đối riêng tư."

Tôi nói, "Sao ở chỗ riêng tư? Tôi có nhiều người của tôi, ông ấy có nhiều người của ông ấy, và họ cả hai bên đều muốn nghe điều truyền đạt giữa hai chúng tôi. Cứ để điều đó là công cộng đi!"

Nhưng ông ấy cứ nài nỉ. Dầu vậy, ít nhất hai trăm người đã tụ tập lại, nhưng ông ấy nói, "Tôi muốn tuyệt đối riêng tư." Thế là chúng tôi vào một căn phòng; ông ấy khoá cửa lại, bắt đầu khóc.

Tôi nói, "Sao ông khóc?"

Ông ấy nói, "Ông là người đầu tiên đã thẳng thắn và chân thực với tôi. Tôi không thể chấp nhận được điều ông đã nói trước mọi người bởi vì họ kính trọng tôi. Ông sẽ phá huỷ thành tựu cả đời tôi - đây là thành tựu của tôi. Nhưng trước ông tôi có thể thú nhận rằng

ông đúng - tôi đã từng đơn giản lặp lại. Bây giờ tôi phải làm gì?"

Tôi nói, "Điều đầu tiên là, đi ra và thú nhận trước mọi người rằng 'Các bạn đã từng kính trọng người sai.'"

Ông ấy nói, "Điều đó thì quá đáng - tôi không thể

làm được điều đó."

"Thế thì," tôi nói, "biến đi! Nếu ông không thể vứt bỏ được bản ngã của mình, thế thì tôi chẳng thể giúp ích gì cho ông được bởi

vì đó là yêu cầu đầu tiên."

Ông ấy nói, "Tôi sẽ nghĩ về nó."

Ông ấy vẫn đang nghĩ... hai mươi năm đã trôi qua rồi! Trong hai mươi năm này tôi đã nhiều lần phái người đi tìm hiểu, "Ông đã đi tới kết luận nào hay chưa?" Lần cuối cùng khi tôi phái một người tới ông ấy, ông ấy bảo người này, "Bảo ông ấy, đừng hành hạ tôi nữa - trong hai mươi năm ông ấy đã hành hạ tôi rồi. Tôi biết ông ấy đúng, nhưng vào tuổi này" - bây giờ ông ấy gần bẩy mươi - "tôi không thể liều danh tiếng của mình được. Tôi phải tiếp tục kiếp này; kiếp tới có thể tôi sẽ nghe lời khuyên của ông ấy."

Nhưng tôi biết rằng kiếp tiếp nữa ông ấy sẽ không nghe đâu. Tôi sẽ không có đó, ai đó khác có thể có đó, nhưng ông ấy sẽ không nghe.

Một bé gái trả lời người gõ cửa của nhà nông dân. Người gọi, một người cỡ trung tuần, có vẻ bồn chồn, hỏi gặp bố cô bé.

"Nếu bác tới vì con bò đực," cô bé nói, "nó năm mươi đô là đấy. Chúng tôi có giấy tờ và mọi thứ và nó được đảm bảo."

"Thưa bà trẻ," người này nói, "tôi muốn gặp bố cháu."

"Nếu điều đó là quá nhiều," cô bé đáp, "chúng tôi có con bò đực khác chỉ hai mươi nhăm đô la thôi, và nó cũng được đảm bảo, nhưng nó không có giấy tờ."

"Bà trẻ ơi," người này lặp lại, "tôi muốn gặp bố của cháu cơ!"

"Nếu điều đó là quá nhiều," cô bé nói, "chúng tôi có con bò khác chỉ mười đô la thôi, nhưng nó không được đảm bảo."

"Tôi không ở đây vì bò đực đâu," người này giận dữ nói. "Tôi muốn nói chuyện với anh cháu, Elmer. Anh ta đã làm cho con gái tôi bị chửa!"

"À, cháu rất tiếc," cô bé nói. "Bác sẽ phải gặp Bố về điều đó, bởi vì cháu không biết bố đòi gì cho Elmer."

Bé gái này đơn giản lặp lại điều nó đã nghe. Người bố lấy năm mươi đô la cho con bò đực, hai mươi nhăm đô la cho con khác, mười đô la cho con khác. Cô bé không biết đích xác bố đòi tiền về... cái gì đang diễn ra, nhưng nó đã nghe. Nó đơn giản lặp lại.

Và đây là cách mọi người đều là người thông thái. Họ đã nghe nói về Thượng đế, họ đã không nhìn thấy. Họ đã nghe nói về chân lí, họ đã không kinh nghiệm. Họ đã nghe nói về tình yêu, họ đã không sống. Họ có thể nói và họ có thể biện minh và họ có thể chứng minh bản thân họ là các học giả lớn - nhưng họ là người ngu. Thận trọng về họ - họ không thuần khiết đâu. Họ thậm chí có thể áp đặt kỉ luật nào đó lên bản thân họ từ tri thức vay mượn này, nhưng ý niệm của họ về thuần khiết cũng sẽ là cái gì đó ngu xuẩn.

Ai đó sẽ ăn chỉ thức ăn chay; đó sẽ là ý niệm của người đó về thuần khiết. Ai đó sẽ thậm chí không ăn mọi rau cỏ mà chỉ ăn quả - người đó sẽ là người ăn quả
- và ăn quả chỉ khi chúng đã chín nẫu và rơi xuống theo cách của chúng để cho không gây hại gì cho cây. Bây giờ người đó sẽ nghĩ rằng người đó thực sự thuần khiết. Ai đó sẽ nghĩ rằng chỉ uống sữa là điều thuần khiết nhất.

Ở Ấn Độ sữa được coi là thức ăn thuần khiết nhất, *sattvik*, cái thuần khiết nhất. Bây giờ điều đó là kì lạ, bởi vì sữa là thức ăn động vật. Nó giống như trứng, nó bắt nguồn từ thân thể con vật. Và chắc chắn nó không dành cho bạn - nó dành chon con của con vật. Và nó là nguy hiểm nữa, bởi vì bò cái cho con nó sữa, và con nó sẽ trở thành bò đực! Bây giờ ở Ấn Độ mọi người nghĩ rằng nếu bạn uống sữa bạn sẽ đạt tới vô dục. Điều đó là hoàn toàn ngu xuẩn - bạn sẽ trở thành bò đực! Làm sao bạn có thể đạt tới vô dục được? Sữa là thức ăn có tính dục nhất có thể được.

Nhưng mọi người có thể đi tới các cực đoan. Tôi đã bắt gặp vài người đang cố gắng sống chỉ bằng nước.

Một lần tôi bắt gặp một người đang cố gắng sống chỉ bằng nước. Ông ta sắp chết, không sống, nhưng người ta có thể sống ít nhất ba tháng bằng nước đấy, bởi vì người ta có đủ thịt cho trường hợp khẩn cấp
được tích luỹ trong thân thể cho nên người ta có thể cứ ăn nó trong ba tháng. Thực ra sống chỉ bằng nước là ăn thịt của riêng bạn, bởi vì mọi ngày nửa cân trọng lượng của bạn sẽ biến mất. "Nó đã đi đâu rồi?" tôi hỏi người đó. "Ai đã ăn nó?"

Ông ta rất bối rối. Ông ta nói, "Ông là người đầu tiên quấy rối tôi - bởi vì mọi người đều nói rằng đây là thứ tốt nhất, sattvic

nhất, thức ăn thuần khiết nhất - nước, và nước sông Hằng đấy, không phải là nước thường đâu."

Bây giờ, nước sông Hằng là không thuần khiết nhất ở Ấn Độ, bởi vì mọi người ném xác người chết vào sông Hằng - và không vào sông nào khác - bởi vì nếu bạn ném xác vào sông Hằng, người có cái xác đó sẽ đi thẳng lên trời. Cho nên sông Hằng mang đủ loại khuẩn, xác chết; họ có thể đã chết vì ung thư, lao, thế này thế nọ.

Và ông ta nói, "Tôi chỉ uống nước sông Hằng thôi, và ông đang làm tôi rất sợ. Ông đang nói rằng, 'Ông đang ăn thịt riêng của mình.' Bây giờ tôi sẽ không yên tâm được chút nào."

Tôi nói, "Tôi làm gì được? - ông đang ăn nó đấy! Bằng không, trọng lượng của ông mất đi đâu?"

Nhưng đây là ý niệm mọi người cứ mang theo. Thuần khiết trở thành cái gì đó rất ngu xuẩn. Hoặc là bạn thay đổi thói quen ăn uống và bạn nghĩ bạn đã trở nên thuần khiết, hoặc bạn thay đổi quần áo và bạn bắt đầu sống trong đống giẻ rách và bạn nghĩ bạn đã trở nên thuần khiết. Bạn rời khỏi nhà mình và bắt đầu sống trong hang động và bạn nghĩ bạn đã trở nên thuần

khiết. Hay bạn tắm sớm và bạn nghĩ bạn thuần khiết, hay bạn tắm bốn, năm lần một ngày và đó là thuần khiết của bạn, hay bạn không ngủ và đó là thuần khiết của bạn... Nhưng tất cả những điều này đều là ý niệm bạn thu thập từ người khác. Bạn có thể áp đặt chúng lên bản thân bạn và bạn sẽ được tôn thờ, nhưng đây không phải là điều Phật ngụ ý.

Khi ông ấy nói: *Người đó là thuần khiết*, ông ấy ngụ ý người đó hồn nhiên, người đó không thông thái. Người đó vận hành từ trạng thái của không biết. Người đó không sách vở, người đó không sống theo sách.

Ông Goldberg, nhà buôn lông thú phát đạt, cho con gái mình sang châu Âu để được mở mang và có thể gặp anh chàng giầu có.

Vài tháng sau cô ta viết thư về và xin bố gửi cho cô ta cuốn sách về xã giao.

"Nó gặp người tốt thực," ông ta tự nhủ mình.

Năm tháng sau cô ta viết xin cuốn sách khác về xã giao.

"Nó đi với hoàng tử rồi," Goldberg nói và nhảy lên vì vui vẻ.

Sau hai năm Becky về nhà. Ông Goldberg gặp cô ấy ở bến tầu và bước giật lùi lại khi cô ấy xuất biện cùng đứa trẻ trong tay.

"Con ai đấy?" ông ta hỏi. "Con của con," cô ta đáp. "Thế bố nó đâu?"

Cô ấy lắc đầu. "Con không biết, bố ạ."

Goldberg khóc trong thất vọng. "Hai cuốn sách về xã giao con có rồi và con thậm chí không biết hỏi, 'Em đang hoan lạc với ai đây?'"

Sách chẳng thể có ích; ngay cả hai cuốn sách xã giao cũng chẳng làm cho bạn có văn hoá. Cả nghìn cuốn sách về tâm linh và bạn sẽ không trở nên có tính tâm linh. Vấn đề không phải là trở nên được thông tin hơn. Vấn đề là biến đổi, không phải thông tin.

Người đó là thuần khiết, và thấy. Khi bạn hồn nhiên, bạn có mắt để thấy chân lí như nó vậy, bởi vì bạn không có ý niệm nào để bóp méo. Bạn không có định kiến nào, không thích, không không thích. Bạn không là người Hindu không là người Mô ha mét giáo không là người Ki tô giáo. Bạn đơn giản là tâm thức, đầy ngạc nhiên, truy hỏi lớn lao. Có thám hiểm; bạn phản xạ thực tại. Trong hồn nhiên thực tại được phản xạ và thấy.

Người đó nói chân lí... Và khi bạn biết, bạn không thể làm khác được. *Người đó nói chân lí*... bằng bất kì giá nào. Cho dù bạn có bị giết vì nói chân lí; bạn thà bị giết nhưng bạn sẽ không dừng nói chân lí.

Socrates được quan toà nói rằng nếu ông ấy có thể chấm dứt nói về chân lí ông ấy có thể được tha, nhưng thế thì ông ấy phải hứa trước toà rằng ông ấy sẽ không bao giờ nói về chân lí.

Socrates nói, "Tôi thà chết đi còn hơn là dừng nói về chân lí."

Quan toàn phân vân. Họ nói, "Nhưng tại sao? Cuộc sống quí giá thế."

Socrates nói, "Không quí hơn chân lí được. Nếu tôi không thể nói ra chân lí, thế thì sống chẳng có ý nghĩa gì cả. Tôi sống để truyền đạt chân lí. Cuộc đời tôi chỉ là phương tiện để lan toả bất kì cái gì tôi đã đi tới biết. Nếu tôi không thể làm được điều đó, thế thì sống chẳng có ý nghĩa gì - xin giết tôi đi. Và tôi không thể hứa được bởi một lí do nữa: cho dù tôi muốn dừng tôi cũng không thể dừng được. Tôi sẽ cứ nói điều tôi thấy. Tôi sẽ

cứ sống nó. Tôi không thể làm khác được. Việc biết chân lí là việc là nó."

Người đó nói chân lí, và sống nó. Người đó làm việc riêng của mình,

cho nên người đó được ngưỡng mộ và yêu mến.

Công việc của người đó là gì? Công việc của người đó là nói to lên. Công việc của người đó là gọi bạn thoát ra khỏi giấc ngủ của bạn. Công việc của người đó là đánh thức mọi người dậy. Vâng, những người hiểu người đó sẽ ngưỡng mộ và yêu mến người đó. Và sẽ có nhiều người sẽ không hiểu người đó; họ sẽ kết án người đó, họ thậm chí sẽ giết chết người đó. Nhưng Phật không tính tới những người đó. Ông ấy đơn giản tính tới vài linh hồn hiếm hoi người có khả năng hiểu điều ông ấy đang nói và điều ông ấy đang sống. Và thực ra chỉ vài người đó mới ngụ ý bất kì điều gì. Chỉ họ mới xứng đáng được tính tới; đám đông không đáng tính tới chút nào.

Với tâm trí quyết tâm và trái tim không ham muốn

Người đó khao khát tự do.

Người đó được gọi là uddhamsoto - "Người đi ngược dòng."

Uddhamsoto là từ hay mà Phật dùng nhiều lần. Uddham nghĩa là nỗ lực lớn lao; soto nghĩa là cội nguồn. Từ tiếng Anh 'source - cội nguồn' bắt nguồn từ cùng gốc như soto. Từ tiếng Phạn là shrot; từ shrot tới từ tiếng Anh 'source' và từ tiếng Pali 'soto'. Phật nói tiếng Pali; ông ấy dùng soto. Uddhamsoto nghĩa là người đang cố gắng, với tất cả bản thể của mình, để đạt tới cội nguồn, tới chính cội nguồn của bản thể. Toàn thể nỗ lực của người đó là để biết điều tối thượng, chính nền tảng của sự tồn tại, bởi vì đó là nơi chân lí hiện hữu, Thượng đế hiện hữu, niết bàn hiện hữu.

Nỗ lực lớn lao là được cần tới, lười biếng sẽ không có tác dụng - và mọi người thực sự lười. Bởi vì mọi người lười, đó là lí do tại sao các tu sĩ có thể khai thác họ hàng thế kỉ - và họ đang khai thác bạn nếu bạn tiếp tục vẫn còn lười. Bởi vì mọi người lười nên họ để điều đó cho tu sĩ: "Ông làm lời cầu nguyện đi, ông làm việc tôn thờ hộ chúng tôi nhân danh chúng tôi. Chúng tôi sẽ trả tiền cho

ông, nhưng ông làm điều đó nhân danh chúng tôi." Họ biết rằng tu sĩ của họ mù cũng như họ thôi, cũng lười như họ thôi. Họ đã không làm việc trên bản thể của họ.

Làm việc là gian nan. Nhiều khúc phải được cắt đi khỏi bạn và vứt bỏ; chỉ thế thì bạn mới có thể đi tới khuôn mặt nguyên thuỷ của bạn. Điều đó gần giống như nhà điêu khắc tạc bức tượng từ tảng đá cẩm thạch; với cái đục và búa trong tay ông ấy cứ đục đẽp tảng đá, bỏ ra tất cả các mẩu không cần thiết. Dần dần, dần dần

tảng đá vô hình bắt đầu đạt tới hình dạng, tảng đá bình thường bắt đầu trở thành cái gì đó phi thường, đẹp. Một Phật có thể được tìm thấy trong nó, một Christ có thể được tìm thấy trong nó, một Krishna có thể được tìm thấy trong nó. Nhưng trước khi bạn có thể tìm ra vị phật trong tảng đá, nhiều điều phải bị phá bỏ đi. Chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng làm công việc lớn lao lên bản thân bạn, nó sẽ không xảy ra đâu. Bạn không thể dựa vào các đại lí được.

Các tu sĩ của bạn, các giám mục của bạn, các giáo hoàng của bạn, tất cả đều là các đại lí - đại lí giữa bạn và Thượng đế. Bạn không biết Thượng đế, và đại lí cứ nói, "Đừng lo nghĩ - chúng tôi biết. Chúng tôi sẽ truyền đạt thông điệp của ông." Họ đâu có biết, họ đơn giản khai thác dốt nát của bạn thôi.

Nhưng mọi người lười. Lười biếng là một trong các vấn đề.

Manuel là người mới trong toán thợ làm đường sắt, cho nên một cách tự nhiên anh ta được việc tồi tệ nhất quanh khu trại. Trong số những người đàn ông, việc bị ghét nhất là việc làm anh nuôi cho trại.

Trong ngày đầu tiên làm việc này, Manuel cay đắng phàn nàn về thức ăn kinh khủng, chỉ được thông báo rằng bất kì ai mà phàn nàn về thức ăn đều phải làm anh nuôi. Manuel tranh cãi lâu và to tiếng nhưng quản đốc không chịu nhân nhượng: Manuel sẽ phải làm anh nuôi chừng nào còn chưa có ai đó khác phàn nàn.

Ngày hôm sau Manuel nảy ra một ý kiến độc đáo. Sau khi rửa bát đĩa bữa sáng anh ta ra thảo nguyên và chẳng mấy chốc tìm đúng điều anh ta tìm - một đống

nhão nhoét lẫn cỏ bùn tươi, phân nai sừng nóng hổi bốc hơi. Manuel cẩn thận thu mảng đó lại, để của quí thơm phức trong cái hộp lớn mà anh ta đã mang đi cùng cho mục đích này, và trở về lều nấu ăn của trại. Anh ta cẩn thận chuẩn bị một vỏ bánh nướng lớn, thêm phân nai sừng vào, và nướng chiếc bánh cho tới khi nó thành mầu nâu vàng.

Đêm đó anh ta vui vẻ phục vụ món bột nhão mềm như món ăn chủ lực của mình, và chờ đợi lời phàn nàn bắt đầu. Khuôn mặt của cả nhóm méo mó vui vẻ khi người ăn ngẹt thở với lễ vật ngon lành.

Cuối cùng một người đứng nhỏm dậy, khuôn mặt méo mó kinh tởm. "Lạy trời!" anh ta gầm lên với Manuel. "Đó là món bánh phân nai! Dẫu sao nó chắc chắn là ngon!"

Con người lười biếng tới mức con người sẽ cứ tiếp tục như người đó vậy thay vì làm việc và cố gắng thay đổi - cố gắng đem thay đổi nào đó vào hoàn cảnh của mình. Dễ dàng hơn cả là vẫn còn toại nguyện, vẫn còn không nhạy cảm, cứ cố gắng liên tục, bằng cách nào đó tồn tại. Nhưng đó không phải là cuộc sống. Và điều đúng với chu vi bên ngoài còn đúng nhiều hơn với bên trong, bởi vì chu vi bên ngoài không cần nhiều nỗ lực đến thế để được thay đổi nhưng sự lờ phờ bên trong đã cổ lỗ hàng thế kỉ rồi. Vô ý thức nguyên thuỷ thế, gốc rễ của nó sâu tới mức cần có quyết tâm toàn bộ về phần bạn, quyết tâm vô cùng, sự cam kết, sự tham gia sâu sắc. Bạn phải liều tất cả. Chừng nào điều đó chưa xảy ra không thể nào thay đổi được bản thân bạn đâu, bạn sẽ vẫn còn như cũ. Bạn có thể cứ đọc, bạn có thể cứ tích luỹ tri thức, bạn có thể đi từ thầy giáo này sang

thầy giáo khác, nhưng sâu bên dưới bạn sẽ không thay

đổi. Đây không phải là cách thay đổi.

Cách thay đổi là: *Với tâm trí quyết tâm và trái tim không ham muốn, người đó khao khát tự do.*

Người đó được gọi là uddhamsoto - "Người đi ngược dòng." Điều đó gần như đi ngược dòng, bởi vì không theo đám đông, không theo truyền thống, không theo kinh sách, không theo tôn giáo bạn đã được sinh vào, nhà thờ bạn đã được sinh vào, là đi ngược lại dòng. Nỗ lực lớn được cần tới; bằng không bình

thường đi theo đám đông dường như dễ dàng hơn, thuận tiện và thoải mái hơn - bất kì điều gì họ làm, bạn cũng làm. Họ sẽ không cho bạn rắc rối, nhưng nhớ lấy, bạn đơn giản phá hỏng cơ hội lớn. Và cuộc sống này sẽ biến mất sớm thôi. Sao không đem tất cả năng lượng của bạn vào điểm tích hợp nơi bạn có thể làm cú nhảy lượng tử từ cái biết vào cái không biết, từ thời gian vào vĩnh hằng?

Chừng nào bạn chưa quyết tâm... và đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì: quyết tâm, cam kết, để biến đổi bản thân mình, không giữ lại cái gì cả. Tôi không thể thay đổi được bạn chừng nào bạn chưa quyết tâm toàn bộ để được thay đổi. Bạn không thể đổ trách nhiệm lên tôi được. Tôi ở đây để giúp đỡ, nhưng tôi chỉ có thể giúp cho những người thực sự cam kết, người không nửa vời ở đây.

Fred được nhận vào nhà thương điên bởi vì anh ta bao giờ cũng cảm thấy mình là chuột và bị hoang tưởng toàn bộ về mèo.

Sau nhiều nhiều năm chữa trị anh ta cuối cùng đã được tuyên bố bình thường trở lại và bác sĩ nói, "Vậy anh biết bây giờ là anh không phải là chuột - anh là người như tôi và không cần sợ mèo."

Fred đồng ý và được cho ra. Nhưng khi anh ta bước ra khỏi cổng anh ta thấy một con mèo bước đi ở bên đường đối diện. Anh ta thất thần toàn bộ và chạy lùi vào bên trong bị choáng hoàn toàn.

Bác sĩ nói, "Nhưng Fred, tôi nghĩ rằng điều rõ ràng với anh là anh không phải là chuột."

Fred đáp, "Thưa bác sĩ, bác sĩ biết tôi không phải là chuột, tôi biết tôi không phải là chuột. Nhưng đồ quỉ tha ma bắt con mèo kia có biết điều tôi biết không cơ chứ?"

Không ai có thể giúp được bạn từ bên ngoài. Vâng, bạn có thể được thuyết phục, nhưng sâu bên dưới bạn sẽ vẫn còn như cũ. Bạn có thể bị làm im lặng qua tranh biện, nhưng biện minh không thể thay đổi được bạn. Bạn sẽ phải mang tất cả năng lượng của mình vào một điểm, tới quyết tâm tuyệt đối, rằng "Kiếp này mình sẽ thực hiện nó. Mình sẵn sàng làm bất kì cái gì được yêu cầu. Mình sẽ không né tránh bất kì trách nhiệm nào. Mình sẽ không lùi bước khỏi bất kì trách nhiệm nào. Mình sẽ không tìm bất kì cớ

nào, cách hợp lí hoá nào. Mình sẽ không là nạn nhân thêm nữa của tâm trí cũ."

Một khi quyết tâm này là toàn bộ, biến đổi lập tức bắt đầu xảy ra. Thực ra quyết tâm toàn bộ đã gần là nửa cuộc hành trình rồi.

Phật nói:

Khi lữ khách cuối cùng về tới nhà từ cuộc hành trình xa xôi,

với vui vẻ làm sao

Gia đình và bạn bè đón mừng người đó!

Tôi đang tạo ra gia đình ở đây, gia đình những người bạn. Ngày bất kì ai trong các bạn sẽ bùng phát thành ngọn lửa, toàn thể gia đình sẽ hân hoan. Và không chỉ công xã nhỏ này của các sannyasins sẽ hân hoan; toàn thể sự tồn tại tham dự trong việc hân hoan. Bất kì khi nào một người trở thành vị phật, cây, sông, núi, sao, tất cả đều hân hoan, bởi vì ít nhất một trong chúng ta đã về tới nhà.

Và Phật nói:

Ngay cả như vậy hành vi tốt của ông sẽ đón chào ông như những người bạn

và với hân hoan làm sao

khi ông đi từ kiếp này sang kiếp sau!

Và bất kì cái gì bạn đã làm để tự biến đổi bản thân bạn - ông ấy gọi nó là "hành vi tốt" - đó là đức hạnh thực. Bất kì cái gì bạn đã làm để biến đổi bản thân bạn, đó là kho báu của bạn. Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng khi bạn đạt tới bờ bên kia, cõi bên kia, kho báu của bạn sẽ chờ đợi bạn ở đấy, để hân hoan, để đón nhận, để chào mừng bạn.

Hoặc bạn có thể thu thập tiền, quyền, danh - cái sẽ bị bỏ lại trên bờ này - hoặc bạn có thể tích luỹ một loại kho báu khác toàn bộ: về thiền, về yêu, về phúc lạc, về hiểu biết, về nhận biết, về tính thượng đế. Nếu bạn đạt tới kho báu này, bạn sẽ ngạc nhiên: khi bạn đạt tới bờ

bên kia, khi bạn vượt ra ngoài thân thể này, khi cái chết xảy ra cho thân thể này, bạn sẽ được đón nhận bởi tất cả những kho báu quí mà bạn đã tích luỹ. Chúng tất cả đều hân hoan.

Phật ngụ ý rằng có kho báu đi cùng bạn tới điều tối thượng, và có kho báu nhất thời bị bỏ lại đằng sau. Những người trí huệ

tích luỹ cái sẽ còn là của họ vĩnh viễn, và những người ngu tích luỹ cái nhất thời, cái sẽ bị lấy đi khỏi bạn - cái đang bị cái chết lấy đi.

Nhớ lấy, từng khoảnh khắc, điều bạn đang tích luỹ. Nó có bị cái chết lấy đi không? Thế thì nó chẳng đáng bận tâm tới. Nếu nó sẽ không bị cái chết lấy đi, thế thì ngay cả cuộc sống có thể được hi sinh cho nó - bởi vì một ngày này hay ngày khác cuộc sống sẽ biến mất. Trước khi cuộc sống biến mất, dùng cơ hội này để tìm ra cái chưa bao giờ chết.

Trở thành một uddhamsoto đi. Tìm ra cội nguồn của sự tồn tại, của bản thể riêng của bạn, của tất cả những cái đang đó. Cội nguồn đó là Thượng đế, cội nguồn đó là niết bàn.

Đủ cho hôm nay.

8. Mọi thứ đều có thể

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Với tôi, đoạn hay nhất trong kinh sách Ki tô giáo chấm dứt với lời, "và Jesus khóc." Điều đó xuất hiện khi ông ấy tới Jerusalem lần cuối cùng, nhìn xuống nó trong từ bi của mình, thấy tất cả những cái ngu xuẩn, vô tích sự và tính chất bi ai của nhân loại - và khóc. Thưa Thầy kính yêu, Phật có khóc không?

Anand Deepesh, nó chắc chắn là một trong những đoạn hay nhất trong kinh sách của người Ki tô giáo, bởi vì nó chỉ ra tính người của Jesus, đó là phẩm chất duy nhất của ông ấy. Phật Gautama không có tính người đến vậy.

Jesus vừa là con của con người và Con của Thượng đế. Ông ấy biết thung lũng tăm tối, ông ấy cũng biết đỉnh cao ánh mặt trời - và ông ấy có trái tim rất con người. Tính người đó vẫn còn cùng ông ấy cho tới chính tận cùng. Mọi chư phật đều duy nhất. Trong cùng tình huống ấy Lão Tử, ngoái nhìn lại sau, chắc đã cười vào cái ngu xuẩn, cái lố bịch, cái ngớ ngẩn của con người. Và trong cùng tình huống ấy Phật Gautama thậm chí chắc sẽ không để tâm mà ngoái nhìn lại sau đâu; đó là tính duy nhất của ông ấy, ông ấy chưa bao giờ ngoái nhìn lại, quá khứ không tồn tại chút nào. Mahavira chắc đã ngoái nhìn lại nhưng chắc không khóc cũng không cười.

Sự kiện này phải được ghi nhớ: đừng bao giờ so sánh hai vị phật, bằng không bạn sẽ tạo ra lẫn lộn cho bản thân bạn. Mặc dầu kinh nghiệm của họ là như nhau, cách diễn đạt của họ là khác, nhất định khác. Họ có tính cá nhân khác nhau, họ có các hình thức diễn đạt khác nhau về kinh nghiệm của họ.

Jesus vẫn còn tính người, rất tính người. Nếu bạn hỏi một Phật tử, người đó sẽ nói, "Thế thì ông ấy không phải là vị phật nếu ông ấy khóc." Khi ông ấy sắp bị đóng đinh và ông ấy bị kéo lên cây chữ thập, ông ấy nhìn lên trời và nói, "Ngài có tha thứ cho con không?" Có oán trách lớn, oán trách của trái tim con

người, oán trách với Thượng đế như đứa trẻ sẽ oán trách với mẹ nó hay bố nó: "Ngài có tha thứ cho con không? Ngài đang định làm gì con?" Ông ấy giận nữa, chút ít giận có đó, cái là một phần của tính người; chút ít giận, chút ít tình yêu, chút ít vui vẻ.

Khi ông ấy đi vào trong ngôi đền lớn của Jerusalem ông ấy cảm thấy bị xúc phạm bởi sự hiện diện của những người đổi tiền trong ngôi đền tới mức ông ấy cầm roi trong tay và, một mình, ông ấy đuổi tất

cả những người đổi tiền ra khỏi ngôi đền, lật nhào bàn đổi tiền của họ, tạo ra hỗn độn; điều đó nữa cũng rất có tính người. Đó là điểm riêng biệt của Jesus.

Trong cùng tình huống đó bạn không thể nghĩ được về Phật nhìn lên trời bởi vì với Phật không có Thượng đế ở bên ngoài. Thượng đế là ở bên trong, bạn đang nhìn lên bầu trời trống rỗng, không có ai để đáp ứng. Thượng đế là ở bên trong người bị đóng đinh, không có cách nào cầu nguyện Thượng đế. Lời cầu nguyện là tuyệt đối vô nghĩa với một Phật; ông ấy chắc sẽ chấp nhận điều đó mà không có phẫn uất nào, không oán trách nào, không giận nào. Ông ấy là siêu nhân, cách diễn đạt của ông ấy là tuyệt đối siêu nhân; không một khoảnh khắc nào ông ấy cho phép yếu đuối con người đi vào.

Khi ông ấy sắp chết, ông ấy bảo các đệ tử đừng kêu khóc; ông ấy nói, "Các ông có thể làm điều đó khi ta đi rồi, các ông sẽ có đủ thời gian, nhưng ngay bây giờ, ít nhất khi ta vẫn còn sống, đừng làm điều ngu xuẩn như thế. Không có gì để khóc cả bởi vì không ai chết cả. Sao các ông khóc?"

Ananda, đệ tử của ông ấy, nói, "Thầy ơi, chúng tôi đã yêu thầy nhiều thế, làm sao chúng tôi có thể tránh cảm thấy buồn được?"

Phật nói, "Ông đã yêu cái không cơ mà. Ta chưa bao giờ là người mà chỉ là sự hiện diện, và ta đã từng bảo các ông lặp đi lặp lại, đừng nghĩ về ta như một người. Người đó đã chết vào ngày ta trở thành Phật. Gautama Siddhartha đã chết vào ngày chứng ngộ xảy ra. Kể từ đó đã không có ai cả bên trong ngôi nhà, ngôi nhà hoàn toàn trống rỗng. Do đó không có ai chết, chấm dứt kêu khóc đi. Về sau khi ta đi rồi các ông có

thể làm bất kì điều gì các ông muốn, các ông sẽ có đủ thời gian. Đừng phí những khoảnh khắc quí giá này vào việc khóc."

Đây là cách diễn đạt khác toàn bộ. Thượng đế là đa chiều. Khi ngài được kinh nghiệm sẽ có nhiều cách diễn đạt về nó.

Mahavira tuyệt đối dửng dưng với mọi thứ. Ông ấy sẽ không cười, ông ấy sẽ không khóc nữa, bởi vì với ông ấy toàn thể thế giới này không là gì ngoài giấc mơ. Nếu bạn biết cái gì đó là mơ, làm sao bạn có thể khóc được?

Có câu chuyện ngụ ngôn cổ Trung Quốc. Trang

Tử thường kể chuyện ngụ ngôn đó lặp đi lặp lại.

Một nhà vua lớn chỉ có một con trai và người con sắp chết - chết vì một bệnh không có thuốc nào chữa được. Tất cả các thái y đều nói, "Không còn cách nào cứu hoàng tử cả. Vấn đề chỉ là vài giờ hay nhiều nhất một hay hai ngày hoàng tử sẽ qua đời."

Nhà vua yêu con trai lắm; hoàng tử là con trai duy nhất, nhà vua đã già rồi và không còn khả năng có con trai khác. Nhà vua ngồi cạnh giường cả đêm bởi vì đây có thể là đêm cuối cùng.

Quãng gần bốn giờ nhà vua rơi vào giấc ngủ và mơ. Trong giấc mơ nhà vua thấy một cung điện đá cẩm thạch tuyệt đẹp; ông ấy chưa bao giờ mơ tới cung điện đẹp thế. Và vương quốc bao la thế; ông ấy đang ngồi trên ngai vàng nạm kim cương và ngọc lục bảo lớn. Ông ấy có ngọc lục bảo và kim cương nhưng không lớn thế, không thuần khiết thế, chẳng có khuyết tật gì. Và ông ấy có nhiều đàn bà đẹp và mười hai con

trai; có thể ý niệm về mất đứa con duy nhất của mình đã tạo ra ham muốn mười hai đứa con trai, có thể đó chỉ là sự phản xạ của trạng thái thực của ông ấy. Giấc mơ này có thể chỉ là việc hoàn thành ước muốn, nhưng ông ấy cảm thấy được ân huệ thế. Và tất cả con trai của ông ấy đều khôn ngoan thế, mạnh khoẻ thế, các chiến binh vĩ đại thế.

Và thế rồi bỗng nhiên con ông ấy chết trên giường. Hoàng hậu kêu khóc to tới mức giấc mơ của nhà vua bị vỡ tan; ông ấy mở mắt ra, nhìn vào xác chết của đứa con mình và chẳng nói một lời - vẫn còn như bức tượng. Vợ ông ấy bị choáng, bà ấy lay ông ấy và nói, "Bệ hạ có hiểu hay không? Con bệ hạ chết rồi!" Nhà vua nói, "Ta có thể thấy điều đó nhưng bây giờ ta phân vân - khóc vì ai

đây? Mới một phút trước ta đã có mười hai đứa con trai đẹp đẽ, rất đẹp trai, rất khôn ngoan, khéo léo mọi đằng. Và bởi vì việc kêu khóc của hậu mà giấc mơ của ta bị tan vỡ, mười hai đứa con trai đó đã biến mất; và ngai vàng và cung điện đá cẩm thạch và vương quốc lớn, tất cả đã mất rồi. Ta phải khóc cho những đứa đó hay phải khóc cho đứa con này bởi vì khi ta mơ ta đã hoàn toàn quên mất đứa con mình, hoàng hậu và vương quốc? "Bây giờ ta thức, ta đã quên mất giấc mơ và cái đẹp của giấc mơ. Cái nào là thực, ta phải khóc vì cái nào? Bởi vì khi ta thấy giấc mơ nó đã là thực, ít nhất nó cũng có vẻ là thực. Bây giờ ta đang thấy đứa con chết của mình, điều đó có vẻ thực, nhưng làm sao quyết định được cái nào có vẻ là thực sự thực?"

Trang Tử, trong một chuyện ngụ ngôn khác, nói cùng điều này. Ông ấy nói, "Có lần ta đã mơ rằng ta

biến thành bướm, bay từ hoa nọ sang hoa kia, tận hưởng mặt trời và gió. Và thế rồi ai đó đánh thức ta; lúc đó là sáng và đã muộn rồi và mặt trời đang chiếu vào mặt ta. Khi ta mở mắt ra bướm biến mất, ta lại là Trang Tử. Từ đó trở đi ta đã bị lẫn lộn. Lẫn lộn là, nếu Trang Tử có thể mơ rằng mình là bướm, sao bướm không thể mơ rằng nó là Trang Tử?"

Ông ấy dường như rất thấu suốt; sự phân vân này là cái gì đó đáng thiền. Nếu Trang Tử có thể biến thành bướm trong giấc mơ... bướm có thể rơi vào giấc ngủ, đậu trên cây nào đó, dưới bóng cây; bướm có thể rơi vào giấc ngủ và mơ rằng nó là Trang Tử. Bây giờ ai đúng và mơ là gì? Cả hai dường như tương tự.

Người như Phật biết cái giả của toàn thể thế giới; ông ấy sẽ không khóc, ông ấy sẽ không cười, ông ấy sẽ thậm chí không ngoái nhìn lại. Đó là cách thức diễn đạt của ông ấy về kinh nghiệm cái toàn bộ. Mahavira sẽ ngoái nhìn lại bởi vì ông ấy cũng có từ bi lớn - nhưng khác với Jesus; ông ấy sẽ không khóc, bởi vì điều đó chẳng giúp được ai cả. Nếu bạn khóc vì thế giới, điều đó chẳng giúp cho thế giới. Nếu bạn khóc vì cái ngu xuẩn của mọi người điều đó làm cho bạn có vẻ ngu si, có vậy thôi. Điều đó không giúp mọi người.

Nhưng Lão Tử chắc chắn cười rồi bởi vì nhìn vào cái ngớ ngẩn của mọi người, cái lố bịch của họ, bạn có thể làm gì khác được? Lão

Tử thường cưỡi trâu nước, đi từ chỗ nọ sang chỗ kia. Ong ấy là ông lão vui vẻ, kể chuyện cười, kể chuyện vui cho mọi người, bao giờ cũng trong trạng thái cười.

Nếu bạn thấy tượng Phật đã được làm ở Trung Quốc và ở Nhật Bản, bạn sẽ ngạc nhiên. Chúng không giống Phật, đặc biệt không giống tượng Ấn Độ, không giống chút nào. Tượng Phật Ấn Độ có thân hình rất lực sĩ, Phật có ngực lớn và bụng rất nhỏ, không bụng chút nào, thân thể ông ấy dường như rất cân xứng.

Nhưng Phật Trung Quốc có bụng lớn; ngực hoàn toàn bị co lại, bụng lại quá lớn. Và không chỉ bụng lớn, ngay cả ở tượng đá cẩm thạch bạn cũng có thể thấy tiếng cười bụng, có những gợn cười trên bụng. Điều đó đã được quan niệm tương ứng theo ý niệm Đạo giáo; bởi vì Trung Quốc chỉ có thể hiểu được nếu Phật được trình bày dưới dạng Lão Tử. Họ biết Lão Tử, họ quen với con người chứng ngộ này, và ông ấy bao giờ cũng cười. Với ông ấy không có gì để khóc cả. Lí do gì có đó để mà khóc vào cái lố bịch của con người?

Ba cậu sinh viên đại học, cùng vào một quán ưa chuộng ngồi tại bàn thường lệ của họ, thấy nó bị một bà già chiếm mất rồi. Sau khi tranh luận phải làm gì về tình huống này, họ cuối cùng quyết định gây khó dễ cho bà này phải đi.

Ngồi cạnh bà già, cậu sinh viên thứ nhất bắt đầu... "Này, John," anh ta nói, "cậu có biết rằng tớ được sinh ra ba tháng trước khi bố mẹ tới cưới nhau không?"

"Sao, chưa là gì cả," cậu tiếp nói. "Tớ được sinh ra sáu tháng trước khi bố mẹ tới cưới nhau."

"Các cậu," người cuối cùng của lũ con trai đói đáp lại, "tớ được sinh ra mà chẳng có việc bố mẹ tới cưới nhau."

Bà già cuối cùng nhìn lên bàn và hài lòng hỏi, "Một trong các cậu con hoang chuyển cho tôi lọ muối được chứ?"

Cuộc sống là khôi hài, bạn không bao giờ biết cái gì sẽ xảy ra, nó là ngớ ngẩn.

Một người mẫu của nghệ sĩ tới phòng làm việc của ông chủ cô ấy và đợi ông ấy tới. Khi ông ta bước vào cửa cô ấy nhắm tới phòng thay quần áo để cởi quần áo ra.

Nhưng ông ấy nói, "Không, đừng bận tâm phải thay đồ. Tôi vẫn còn bị váng vất khủng khiếp và thực sự không cảm thấy thích làm việc hôm nay. Nhưng sao cô không ở lại và cùng tôi uống cà phê?"

Cô người mẫu nói, "Em thích chứ."

Vừa lúc đó nghệ sĩ nghe thấy tiếng bước chân quen thuộc tiến tới cửa.

"Trời," ông ta hổn hển. "Vợ tôi tới đấy. Cởi quần áo ra đi - nhanh lên!"

Lão Tử sẽ cười; Jesus khóc. Bây giờ việc chọn lựa dành cho bạn. Tôi yêu cả hai con người này; thực ra cười và khóc là hai mặt của cùng một đồng tiền. Và bởi vì câu chuyện này mà Jesus khóc, tôi nói điều gì đó mà người Ki tô giáo đã phủ nhận trong nhiều thời đại. Người Ki tô giáo đã từng nói rằng Jesus không bao giờ cười. Bây giờ một người có khả năng khóc thì nhất định có khả năng cười, khóc là không thể được

nếu bạn không thể cười. Thực ra cười và khóc là không đối lập, mà là bù cho nhau - hai cực đoan của cùng một phổ.

Người Ki tô giáo nói Jesus chưa bao giờ cười. Đó là chuyện bịa, tôi không thể tin được vào điều đó. Bởi vì Jesus không phải là người khổ hạnh. Vâng, tôi có thể hiểu thánh nhân khổ hạnh nào đó không bao giờ cười bởi vì ông ấy như sa mạc thế, khô khan thế, đờ đẫn thế và chết thế. Nhưng Jesus là người rôm rả, ông ấy không phải là người khổ hạnh; ông ấy tận hưởng thức ăn ngon, bạn đồng hành tốt, ông ấy tận hưởng uống rượu, ông ấy tận hưởng tiệc tùng với bạn bè mình. Và bạn ông ấy là đủ loại người, bạn ông ấy không phải là người thuộc tổ chức nghề nghiệp phục vụ cộng đồng Rotary; họ là những kẻ đánh bạc, trộm cắp; thậm chí cả gái mãi dâm, Mary Magdalene, là một phần của toán ông ấy. Ông ấy tận hưởng người thực.

Nếu bạn muốn thấy người không thực bạn có thể đi tới cuộc họp của người thuộc tổ chức nghề nghiệp phục vụ cộng đồng Rotary Club. Ở đó bạn thấy người rởm, tất cả đều đeo mặt nạ, tất cả đều mỉm cười và chào lẫn nhau. Đây không phải là mặt thật của họ, họ bao giờ cũng giữ mặt thật của họ được khoá kín

trong tủ, họ chưa bao giờ đem chúng ra. Chỉ thỉnh thoảng bạn mới có thể có thoáng nhìn về khuôn mặt thật của họ. Điều đó xảy ra chỉ khi họ vô ý thức; có thể khi họ đã say quá nhiều bạn có thể thấy khuôn mặt thật của họ. Vô ý thức có thể cho bạn thoáng nhìn về sự thực của họ.

Gurdjieff thường cho các đệ tử mới của ông ấy uống thật nhiều rượu nhất có thể được; ông ấy sẽ cứ ép uống. Và khi thầy buộc bạn uống... Nghĩ về tôi yêu

cầu bạn uống rượu, và tôi cứ rót và rót mãi - làm sao bạn có thể nói không được? Và tin cậy là điều đầu tiên.

Gurdjieff sẽ buộc họ ăn và uống nhiều tới mức khuôn mặt thật của họ sẽ phơi bày ra; đó là tiếp xúc đầu tiên của ông ấy với đệ tử. Các đệ tử phân vân lắm, họ chưa bao giờ thấy thầy nào như thế. Họ sẽ ngã lăn ra đất và sẽ bắt đầu nói những điều không ăn nhập vào đâu. Thế rồi Gurdjieff sẽ ngồi cạnh bên họ và nghe điều họ nói, điều khuôn mặt họ phơi bày ra, bởi vì đây là khuôn mặt thật, đây là thực tại của họ.

Bạn không thể nghĩ về Phật bảo mọi người uống rượu, nhưng Gurdjieff đã làm điều đó. Tôi không thể tin được rằng Jesus không bao giờ cười; ông ấy đã sống với những người sống động thế: ngư dân, thợ mộc, người nghèo. Ông ấy không cùng toán với giáo sĩ, bác học, học giả và giáo sư. Ông ấy đi cùng người thô thiển, người thực trên thế gian. Không thể nào nghĩ được rằng ông ấy là người buồn, rằng ông ấy không bao giờ cười; và nếu ông ấy không có khả năng cười, ông ấy sẽ không có khả năng khóc nữa.

Phát biểu này, rằng ông ấy khóc, chỉ ra điều tuyệt đối chắc chắn rằng ông ấy phải đã cười nữa. Đó là một trong những điều đẹp nhất về Jesus; tôi yêu điều ông ấy rất tính người. Phật có chút ít lạnh lẽo, không có hơi ấm, ở xa xăm - đó là cái đẹp của ông ấy. Chúng ta cần mọi loại thầy, chúng ta cần mọi loại hoa trong vườn. Hoa hồng có cái đẹp của nó và hoa sen có cái đẹp của nó. Hoa sen sẽ cần hồ, tình huống khác để xảy ra, nó sẽ có hương thơm khác. Nhưng tất cả các loại hoa đều làm phong phú cho khu vườn. Vườn của phật tính đầy những bản thể kì lạ, duy nhất, vô song: Lão Tử,

Zarathustra, Mohammed, Mahavira, Phật, Krishna, Christ.

Bây giờ, Christ đang trên cây chữ thập. Bất kì khi nào bạn nghĩ về Christ, bạn nghĩ về cây chữ thập nữa. Không thể nào nghĩ được về hai điều đó tách rời, chúng đã trở thành không tách rời được. Nếu bạn thấy cây chữ thập bạn sẽ nghĩ tới Christ, nếu bạn nghĩ tới Christ cây chữ thập bao giờ cũng có trong nền tảng. Với Krishna đó không phải là cây chữ thập mà là cây sáo. Bây giờ, Krishna là vũ công, là ca sĩ; bạn không thể nghĩ được về Phật nhảy múa, ca hát, không thể nào quan niệm nổi. Và điều đó sẽ có vẻ rất lố bịch nữa; với Krishna điều đó khớp, toàn thể cách nhìn của ông ấy về cuộc sống là ở chỗ cây sáo khớp với nó.

Nhớ điều này và đừng trở nên quá bị gắn bó với một dạng của phật tính. Có nhiều dạng của phật tính như bạn có thể quan niệm. Nhiều chư phật nữa sẽ xảy ra trong tương lai, người sẽ có phẩm chất khác toàn bộ mà không bao giờ có sẵn trong quá khứ. Nếu bạn trở nên bị gắn bó và ám ảnh quá nhiều với dạng nào đó, bạn sẽ bỏ lỡ chư phật khác.

Ở Hà Lan đã có cuộc hội nghị do các tín đồ của Krishnamurti thu xếp. Krishnamurti đã tới đó và ở cùng với mọi người trong bẩy ngày. Đệ tử của ông ấy đã tụ tập từ khắp thế giới. Một người đàn bà tới từ Ấn Độ nhưng sau hai, ba ngày cô ấy quay về.

Cô ấy tới gặp tôi. Tôi nói, "Bạn quay về sớm thế? Hội nghị xong chưa?" Cô ấy nói, "Chưa, hội nghị chưa kết thúc nhưng tôi bị kết thúc với Krishnamurti rồi." Tôi nói, "Chuyện gì xảy ra vậy?" Cô ấy nói, "Tôi đã đi

mua sắm và tôi thấy Krishnamurti mua một chiếc cà vạt, và không chỉ mua cà vạt mà làm ồn ào thế. Ít nhất hai trăm cà vạt được bầy ra khắp bàn và ông ấy chẳng vừa ý cái nào. Cái gì đó bị sai với mọi thứ: mầu nào đó sai, kích cỡ sai, cái này sai, cái nọ sai." Và cô ấy nói, "Tôi đơn giản quan sát điều ông ấy làm. Ông ấy có là vị phật không? Vị phật mà đi mua sắm, đi mua hàng sao? Vị phật trông phải với bình bát ăn xin nhưng vị phật mua sắm - và mua gì? Cà vạt! Và thế nữa, ông ấy cũng làm ồn ào nhiều thế."

Krishnamurti rất khó tính về quần áo. Cô ấy trở nên thất vọng thế, cô ấy đã không dự hội nghị. Bây giờ phỏng có ích gì? Con người

này không phải là vị phật. Bây giờ, phải làm gì với người đàn bà này - khóc cho cô ấy hay cười cô ấy? Người ta có thể khóc cho sự ngu xuẩn của cô ấy bởi vì Krishnamurti là Krishnamurti; ông ấy không phải là Phật Gautama, ông ấy không phải là Jesus Christ. Ông ấy có cách sống duy nhất của ông ấy, cách diễn đạt của ông ấy. Ông ấy không phải là người từ bỏ, ông ấy sống trong thế giới. Và để thấy ra vấn đề, rằng ông ấy sống trong thế giới vậy mà không phải của nó, cần hiểu biết lớn bên trong. Người đàn bà này đã lỡ.

Phải làm gì với người đàn bà này? Khóc cho cô ấy sao? Cô ấy đã tới Hà Lan mà thậm chí không nghe lấy một bài nói của Krishnamurti.... Hay cười vào cái ngu xuẩn của cô ấy? Và người ta không bao giờ biết được - Krishnamurti có thể đã xoay xở toàn thể sự việc chỉ vì người đàn bà này. Thấy rằng cô ấy đang quan sát ông ấy có thể đã làm ra nhiều ồn ào thế... bởi vì người như Krishnamurti bao giờ cũng muốn loại bớt kiểu người rác rưởi, kiển người ngu.

Gurdjieff thường làm nhiều thứ chỉ để gạt bỏ những người không cần thiết. Thỉnh thoảng ông ấy sẽ cư xử bất ngờ tới mức người đã tới để gặp ông ấy sẽ không bao giờ quay lại nữa - cứ nghĩ rằng ông ấy điên. Một hôm ông ấy đang ngồi uống trà với hai, ba đệ tử và một nhà báo tới gặp ông ấy. Ông ấy bao giờ cũng chống lại các nhà báo không cho vào trong đạo tràng của ông ấy bởi vì đây là hiểu biết của ông ấy: rằng họ có xu hướng hiểu lầm.

Ông ấy yêu cầu nhà báo này, rất nhã nhặn, ngồi và uống trà, ăn bánh. Nhà báo này rất sung sướng vì ông ta đã nghe nói rằng Gurdjieff bao giờ cũng đuổi nhà báo ra, ông ấy nói với họ bằng những từ chắc chắn để đuổi cút xéo! Nhà báo rất sung sướng là mình đã được đón tiếp với tình yêu và từ bi thế.

Và thế rồi Gurdjieff hỏi người đàn bà ngồi cạnh mình, "Hôm qua là ngày nào nhỉ?"

Cô ta nói, "Thứ sáu."

"Thế hôm nay là ngày nào?"

Thế là nhà báo trở nên hơi lẫn lộn - người này không thể biết được thế sao! Nếu hôm qua là thứ sáu, thế thì phỏng có ích gì mà hỏi, "Hôm nay là ngày nào?"

Người đàn bà nói, "Tất nhiên hôm nay là thứ bẩy." Và ông ấy quát người đàn bà này, ông ấy nói,

"Làm sao có thể thế được? Nếu hôm qua là thứ sáu, làm sao hôm nay có thể là thứ bẩy được? Không thể được! Cô đi và tìm xem hôm nay là ngày nào."

Nhà báo này chuồn mất, cứ tưởng rằng đây là cái gì đó dở hơi, người này dở hơi; ông ta thậm chí không bao giờ ngoái nhìn lại. Khi ông ta đi rồi, Gurdjieff mới có tiếng cười thật lòng, thoải mái. Ông ấy nói với người đàn bà này, "Cô thấy cách tôi tống khứ người đó đi. Bây giờ anh ta sẽ không bao giờ quay lại và anh ta sẽ lan truyền câu chuyện này khắp xung quanh và nhiều người nữa sẽ bị ngăn cản không tới đâu."

Người ta không bao giờ biết người chứng ngộ sẽ cư xử thế nào - bằng phương cách gì.

Deepesh, cảm giác của bạn là bạn yêu những từ lời này, đoạn này hay, là tốt, nhưng nhớ rằng người xứng đáng cho cả khóc và cười qua rồi. Vâng, ông ấy trong khổ lớn lao nhưng khổ do bản thân ông ấy tạo ra. Ông ấy bị mắc bẫy và ông ấy chịu khổ nhiều, nhưng cái bẫy đó do bản thân ông ấy làm ra. Ông ấy giống như đứa trẻ nhỏ đang chơi bên ngoài nhà với đống gạch. Nó bắt đầu làm nhà bằng gạch, đứng ở giữa nó cứ xếp hết gạch nọ tới gạch kia quanh bản thân nó. Khi gạch cao lên tới cổ nó trở nên phân vân, thế rồi nó bắt đầu kêu to lên với mẹ mình, rằng "Con bị cầm tù, lại đây cứu con với!" Bây giờ nó không thể thoát ra khỏi nó được - nhưng bản thân nó đã tạo ra nó!

Đây là tình huống của con người, chúng ta tạo ra khổ của mình, địa ngục của mình. Nếu bạn thấy rằng chúng ta cứ tạo ra nó, điều đó đáng cười; nhưng nếu bạn nói, và thấy, rằng "Có thể chúng ta tạo ra nó nhưng dầu vậy chúng ta đang chịu khổ," thế thì điều đó đáng khóc.

Nhưng Phật sẽ không làm cả hai điều này. Ông ấy sẽ vẫn còn tách rời, bình thản. Ông ấy sẽ không khổ bởi vì bạn đang khổ và ông ấy thậm chí sẽ không nghĩ khổ của bạn là đáng cười. Ông ấy sẽ giữ sự bình thản của mình; ông ấy sẽ làm bất kì cái gì ông ấy có thể làm để giúp bạn và sẽ cứ đi đường của ông ấy. Dù bạn có được giúp hay không, đấy không phải là việc của ông ấy. Việc của ông ấy là

nói điều đang đó, và ngay cả điều đó ông ấy cũng đồng ý một cách rất ngần ngại.

Khi ông ấy trở nên chứng ngộ ông ấy vẫn còn im lặng trong bẩy ngày. Câu chuyện là, các thần trở nên rất lo nghĩ bởi vì hiếm khi xảy ra điều một người trở nên chứng ngộ. Bây giờ Siddhartha này đã trở nên chứng ngộ và ông ấy lại không nói một lời trong bẩy ngày. Họ nhìn sâu vào tâm thức của Siddhartha và họ thấy rằng ông ấy không định nói chút nào.

Họ xuống trần gian, cúi lạy Phật và xin ông ấy nói bởi vì có nhiều người có thể được giúp đỡ. Phật nói với họ, "Ta đã nghĩ về điều đó nhưng chỉ có hai phương án thôi. Một là: ta sẽ nói nhưng ta sẽ được rất ít người hiểu. Đại đa số sẽ không hiểu, có thể chín mươi chín phần trăm mọi người sẽ không hiểu chút nào. Cho nên chín mươi chín phần trăm nỗ lực của ta sẽ là cực kì phí hoài.

"Về một phần trăm những người sẽ có khả năng hiểu ta, việc nhìn thấu của ta nói rằng cho dù không có ta, sớm hay muộn họ sẽ tìm thấy con đường riêng của họ. Thông minh của họ đến thế, dũng cảm của họ đến thế, việc tìm kiếm của họ đến thế... họ là những người yêu đam mê chân lí. Đó là lí do tại sao họ sẽ có khả năng hiểu ta.

"Chín mươi chín phần trăm sẽ không bao giờ hiểu, một phần trăm những người có khả năng hiểu ta sẽ hiểu nó dù thế nào đi chăng nữa, dù ta nói hay không. Thực ra sẽ dễ hơn cho họ hiểu nếu ta không nói. Im lặng của ta sẽ nhiều tính giao cảm với họ. Cho nên phỏng có ích gì mà nói?"

Các thần lo nghĩ nhiều lắm về cách trả lời điều này. Họ tụ tập nhau lại, họ thảo luận giữa họ với nhau, thế rồi họ lại tới với lập luận mới và họ nói, "Nghe đây! Thầy là đúng rồi, có những người sẽ không bao giờ hiểu được thầy và có những người sẽ hiểu cho dù thầy không nói ra một lời. Nhưng thầy có thể phủ nhận rằng có những người ở giữa hai loại người này không? Thầy có thể nói không còn một người nào ở giữa hai loại này không, loại thứ ba, người sẽ hiểu nếu thầy nói, và người sẽ không bao giờ hiểu nếu thầy không nói? Thầy có thể phủ nhận được không - đó có thể là một thiểu số rất nhỏ, đó có thể là một trong một triệu,

nhưng thầy có thể phủ nhận rằng một người thôi - người nối giữa đa số kia và thiểu số kia? Những người không hiểu và những người hiểu... họ được nối lại."

Phật không thể phủ nhận được điều đó. Ông ấy nói, "Các ông đúng, có vài người; vâng, một trong cả triệu người sẽ được giúp."

"Thế thì," các thần đó nói, "cho dù nếu đó chỉ là một trong cả triệu, chính nghĩa vụ của thầy là giúp người đó."

Chính bởi vì biện luận này mà Phật bắt đầu nói; bằng không ông ấy sẽ không nói đâu. Và nhớ lấy, đã từng có nhiều chư phật đã không nói. Họ vẫn còn im
lặng cả đời mình, bạn sẽ không bao giờ nghe nói gì về họ cả bởi vì họ không bao giờ nói. Không kinh sách nào tồn tại để mô tả họ.

Một điểm tôi muốn làm rất rõ ràng cho bạn: rằng từng cá nhân khi người đó trở nên chứng ngộ, đều trở thành một phần của vũ trụ - nhưng cách diễn đạt của người đó vẫn còn có tính cá nhân. Kinh nghiệm của người đó có tính vũ trụ, nhưng diễn đạt của người đó có tính cá nhân. Nếu người đó là nhà thơ trước đây, như Kabir, khi ông ấy trở nên chứng ngộ ông ấy sẽ ca bài ca. Nếu ông ấy là nhà thơ, nếu việc là nhà thơ là một phần của tính cá nhân của ông ấy - bây giờ biết vũ trụ, hiểu biết của ông ấy, ánh sáng của ông ấy, sẽ bắt đầu tuôn chảy vào trong hình mẫu thơ ca cũ. Ông ấy sẽ giống như Kabir, Nanak, Farid. Nhưng nếu ông ấy là hoạ sĩ, không phải nhà thơ, và ông ấy trở nên chứng ngộ, thế thì ông ấy sẽ vẽ - điều đó sẽ là cách diễn đạt tự nhiên của ông ấy. Nếu ông ấy là nhà điêu khắc thế thì cách diễn đạt của ông ấy sẽ khác.

Từng vị phật sống trong vũ trụ nhưng diễn đạt bản thân ông ấy một cách cá nhân. Đây là cách diễn đạt của Jesus, ông ấy là tất cả tính người nữa. Có thể đó là sự hấp dẫn của ông ấy - bây giờ gần nửa trái đất đang trong tình yêu với Jesus. Lí do là tính người của ông ấy. Phật là ngôi sao xa xăm, Jesus dường như rất gần với trái tim. Phật hấp dẫn với những người rất phức tạp, hấp dẫn của Jesus là cho đám đông.

Bất kì khi nào một nước trở nên tinh vi, có văn hoá, có giáo dục, giầu có, sung túc, hấp dẫn của Jesus bắt đầu mất đi. Đó là điều đang xảy ra ở Mĩ. Phật trở nên ngày một mạnh hơn: các trung tân

Thiền được mở ra ngày một nhiều hơn, ngày càng nhiều người đang
trở nên được chuyển từ lời cầu nguyện sang thiền, ngày càng nhiều người đang trở nên quan tâm tới lời của Phật.

Jesus đang mất nền tảng ở Mĩ; ông ấy vẫn còn thu được nền tàng ở Ấn Độ, nhưng ông ấy đang mất nền tảng ở Mĩ. Mĩ bây giờ trong cùng trạng thái sung túc như Ấn Độ đã có vào thời Phật. Đất nước này đã giầu có, mọi người được giáo dục tốt, tinh vi, có văn hoá; họ biết triết học là gì. Họ biết tất cả các chuyến bay của siêu hình, họ biết những đỉnh cao nhất - ít nhất về mặt trí tuệ. Và Phật đã nói cho giới trí thức này; nó đã là một trao đổi khác toàn bộ.

Jesus nói cho dân làng nghèo, nông dân, người làm vườn, ngư dân. Ông ấy nói với những người thấp nhất, người nghèo nhất của người nghèo. Ngôn ngữ của ông ấy khác, nó rất có tính người, nó phải vậy.

Ngôn ngữ của Phật rất thuần khiết, triết lí, siêu hình. Nó ít liên quan tới liệu bạn hiểu nó hay không, nó liên quan nhiều tới việc là thực, là ở gần với chân lí hơn, gần nhất có thể được. Do đó cách diễn đạt của họ nhất định khác.

Deepesh, bạn hỏi tôi, "Thưa thầy kính yêu, vị phật có khóc không?" Một số phật có, một số phật không. Điều đó tất cả tuỳ vào cá nhân.

Chuyện xảy ra khi thầy của Basho chết - Basho là vị phật, vị phật làm thơ, vị phật vẽ những bức tranh đẹp, vị phật rất thẩm mĩ. Thầy của ông ấy chết, cả nghìn người tụ tập. Thầy ông ấy rất nổi tiếng; còn nổi tiếng hơn bởi vì Basho, vì Basho là nhà thơ và hoạ sĩ nổi tiếng và ông ấy là thầy của Basho. Hàng nghìn
người tụ tập và họ rất ngạc nhiên khi thấy Basho khóc, những giọt nước mắt lớn lăn dài trên gò má ông ấy.

Vài đệ thân tín của thầy tới Basho và nói, "Điều đó có vẻ không phải. Hàng nghìn người đang tới và họ đang bị lẫn lộn. Họ nghĩ vị phật phải không kêu khóc, mà ông là người đã từng nói đi nói lại với họ: Không có cái chết và cốt lõi bên trong nhất sống mãi mãi. Thế thì sao ông khóc? Thầy của ông không chết, thầy chỉ đi từ thân thể nhỏ sang thân thể vũ trụ của Thượng đế. Vậy sao ông khóc?"

Basho chùi nước mắt và ông ấy nói, "Nghe đây! Điều này không là việc của mọi người. Ta sống theo tình cảm bên trong của ta, ta không thể giả vờ được. Khi cốt lõi bên trong nhất của ta muốn khóc, ta sẽ khóc, và ta không bận tâm liệu mọi người nghĩ điều đó là đúng hay không. Nếu họ nghĩ rằng ta chưa chứng ngộ, điều đó được chứ, nhưng ta không thể giả vờ. Ta không thể làm cái gì đó mà không thực sự có đó. Và vâng, ta đã nói rằng linh hồn là bất tử và thầy ta đã không chết, thầy đã biến vào trong vũ trụ. Đó là lí do tại sao ta khóc, không khóc rằng thầy chết mà khóc rằng bây giờ ta sẽ không bao giờ có khả năng thấy hình dạng của thầy. Bây giờ thầy đã trở thành vô hình dạng - và thân thể thầy đẹp. Ta sẽ không bao giờ có khả năng nhìn lại vào đôi mắt sâu thẳm đó, ta sẽ không bao giờ có khả năng cầm tay thầy và chạm chân thầy. Ta đã mất hình dạng của thầy - ta đang khóc vì thân thể thầy, vì hình dạng thầy; ta không khóc vì linh hồn vô hình dạng. Và ta không quan tâm liệu mọi người nghĩ ta chứng ngộ hay không chứng ngộ, đó là việc của họ. Ai lo?"

Không, đây là cách tiếp cận của Basho, và ông ấy nữa cũng đúng. Nhưng đừng bao giờ so sánh. Cứ để từng vị phật là một đỉnh Himalaya tách rời khỏi các đỉnh khác. Cứ để từng vị phật được hiểu theo cách riêng của ông ấy, đừng bao giờ áp đặt hình mẫu nào khác lên ông ấy. Điều đó đã được làm lặp đi lặp lại qua nhiều thời đại rồi. Người Ki tô giáo không thể tin được rằng Phật là một christ, bởi vì ông ấy không phục vụ người nghèo, ông ấy không chữa lành người bị thương, ông ấy không làm người mù thấy được, ông ấy không làm phép màu như Jesus đã làm. Lazarus chết và Jesus tới, và sau bốn ngày ông ấy làm sống lại Lazarus. Phật không làm gì như thế cả; ngược lại, ông ấy làm cái gì đó tuyệt đối khác.

Có một câu chuyện hay:

Một người đàn bà mất đứa con còn bé; vài ngày trước chồng cô ấy mới chết. Kissa Gautami là tên cô ấy, và bây giờ đứa con trai duy nhất của cô ấy đã chết. Cô ấy tự nhiên bị tuyệt vọng lớn; đứa con đã là niềm hi vọng duy nhất của cô ấy. Phật đang ở trong thị trấn; mọi người nói, "Đừng kêu khóc nữa. Sao cô

không đưa đứa con tới Phật? Ong ấy từ bi thế, ông ấy có thể làm cho nó trở lại với cuộc sống."

Người đàn bà này vội vã đen xác đứa trẻ đi. Phật nhìn người đàn bà này, bảo người đàn bà để đứa trẻ ở trước ông ấy và nói với cô ấy, "Vâng, tôi sẽ làm sống lại nó, nhưng cô sẽ phải hoàn thành một điều kiện."

Người đàn bà này nói, "Tôi sẵn sàng ngay cả việc hi sinh cả đời mình. Thầy nói bất kì điều kiện nào và tôi sẽ hoàn thành nó."

Phật nói, "Đó là một điều kiện đơn giản, ta chưa bao giờ đưa ra yêu cầu lớn với mọi người, chỉ yêu cầu nhỏ; đây là việc rất đơn giản. Cô đi vào thị trấn và đem về vài hạt mù tạc. Nhớ một điều: hạt mù tạc phải từ nhà chưa bao giờ có người chết."

Người đàn bà này đang trong trạng thái rồ dại, cô ta không thể thấy ra vấn đề. Làm sao bạn có thể tìm được một nhà mà không ai đã bao giờ chết? Cô ấy vội vã đi với hi vọng lớn và cô ấy biết rằng mọi nhà đều có hạt mù tạc bởi vì đó là mùa màng duy nhất mà mọi người gieo trồng. Cả làng đều làm cùng một việc, trồng hạt mù tạc - cho nên không có vấn đề gì.

Cô ấy gõ cửa nhiều nhà, mọi người nói, "Vài hạt mù tạc sao? Chúng tôi có thể cho cả xe hạt mù tạc, nhưng chúng tôi không thể hoàn thành điều kiện này được; nhiều người đã chết trong nhà chúng tôi. Cho nên hạt mù tạc của chúng tôi sẽ không có tác dụng."

Đến tối người đàn bà này đi tới nhận biết của mình. Cô ấy đã gõ nhiều cửa; dần dần, dần dần cô ấy thấy ra vấn đề rằng cái chết là không tránh khỏi - nó xảy ra cho mọi người, rằng không ai có thể thoát khỏi nó. Cô ấy quay lại, cô ấy đã là một người đàn bà khác toàn bộ khi cô ấy quay về buổi tối. Đứa trẻ vẫn đó, Phật đang đợi. Ông ấy nói, "Hạt mù tạc đâu?"

Người đàn bà này cười, quì xuống chân Phật và nói, "Xin điểm đạo cho tôi vào con đường của thầy, bởi vì tôi đã hiểu thông điệp của thầy, rằng mọi người đều phải chết. Hôm nay con tôi đã chết, vài ngày trước chồng tôi đã chết, vài ngày sau đó tôi sẽ chết. Trước khi tôi chết tôi muốn thấy cái không chết. Bây giờ tôi không quan tâm tới đứa con của mình được gọi về từ

cõi chết. Bây giờ tôi quan tâm tới bản thân tôi để thấy cuộc sống vĩnh hằng."

Phật điểm đạo cho Kissa Gautami.

Bây giờ, những câu chuyện này là như nhau, gần như nhau. Các chị em của Lazarus hay đệ tử của Jesus, họ đi mời ông ấy. Ông ấy đi vắng. Ông ấy tới - mất bốn ngày để ông ấy tới đó - và ông ấy đã gọi Lazarus về từ cõi chết. Nhưng điều gì đã xảy ra cho Lazarus từ đó? Ông ta phải đã chết lần nữa bởi vì chúng ta không thấy ông ta ở đâu cả. Cho nên phỏng có ích gì?

Nếu bạn hỏi Phật ông ấy sẽ nói, "Phỏng có ích gì mà gọi người này về? Người đó sẽ chết lần nữa. Ông đơn giản tạo ra cơ hội khác cho chết. Một lần là đủ rồi, sao hai?" Phật sẽ đáp ứng lại theo cách khác hoàn toàn. Người Ki tô giáo không thể nào hiểu được điều đó bởi vì họ bị ám ảnh với ý niệm của Christ. Họ sẽ thích Phật và Mahavira và Krishna theo cùng cách đó. Điều đó là không thể được.

Phật tử cũng không thể hiểu được Christ, bởi vì họ có ý niệm của Phật, hình ảnh của Phật, và Jesus không hoàn thành điều đó. Thực ra không cần Jesus phải hoàn thành ý niệm của bất kì ai, hay Phật phải hoàn thành mong đợi của bất kì ai. Họ là những người duy nhất. Chúng ta nên chấm dứt việc so sánh liên tục này. Hàng nghìn cuốn sách được viết mọi năm để so sánh, và mọi so sánh đều sẽ sai, nó sẽ tạo ra bất công nào đó cho ai đó này khác. Hoặc bạn sẽ không công bằng với Phật, hay với Christ. Bạn không thể công bằng cho cả hai.

Nỗ lực của tôi ở đây là để làm cho bạn nhận biết về tính đa dạng của phật tính, về tính đa chiều của chứng ngộ. Thế giới này là phong phú bởi vì có biết bao nhiêu chim và biết bao nhiêu cây và biết bao nhiêu hoa. Và cùng điều đó đúng cho thế giới bên trong; biết bao nhiêu khả năng của trưởng thành, nhiều cách diễn đạt khác nhau, duy nhất thế khi bạn trở nên chín muồi
- những đoá hoa khác nhau. Thế giới này phong phú hơn bởi vì có Phật và Christ và Lão Tử. Thế giới sẽ chắc thực sự rất nghèo nàn nếu chỉ có các Rama, chỉ Rama; thế giới chắc đã rất nghèo nàn. Trong từng làng và thị trấn bạn có thể thấy vài Rama, mang cung của họ. Hay nếu có hàng triệu Christ ở mọi nơi thì điều đó sẽ không đẹp, nó sẽ chán.

Điều tốt là Jesus có nét con người và Phật có tính thiêng liêng thuần khiết.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

"Trùng hợp ngẫu nhiên" là gì?

Anand Viramo, có ba điều cần được hiểu. Một là luật nhân quả. Điều đó áp dụng cho thế giới vật chất và bởi vì khoa học chỉ tin vào luật nhân quả, nó phủ nhận mọi thứ khác. Luật nhân quả là máy móc, do đó không có trùng hợp ngẫu nhiên. Bạn đun nóng nước tới một trăm độ và nó bay hơi, không có trùng hợp ngẫu nhiên. Không phải là một ngày nào đó nó bay hơi ở chín mươi chín độ, ngày khác ở chín mươi độ. Không có
vấn đề về tâm trạng, nước không thể quyết định được, nước bị cai quản một cách máy móc bởi luật nhân quả.

Những người tin vào luật nhân quả, họ sẽ không tin vào bất kì trùng hợp ngẫu nhiên nào. Mọi thứ đều tiền định, không có gì giống như trùng hợp ngẫu nhiên cả. Mọi thứ đều có tính không tránh khỏi.

Thế rồi có luật khác - Carl Gustav Jung gọi nó là luật đồng bộ. Hai điều có thể xảy ra cùng nhau mặc dầu chúng không có liên hệ như nhân quả. Chẳng hạn nếu ai đó đang hát bài hát hay, sợi dây nào đó trong tim bạn bị chạm tới, nhưng nó không phải là không tránh khỏi, nó không là nguyên nhân và hậu quả - nó có thể xảy ra, nó có thể không xảy ra; nó có thể xảy ra cho vài người này, nó có thể không xảy ra cho vài người khác. Nó có thể xảy ra cho bạn hôm nay, nó có thể không xảy ra cho bạn hôm khác.

Hôm nay bạn cảm thấy hạnh phúc, bạn đã gặp người đàn bà của mình, bạn mình, bạn đang cưỡi trên gió. Ai đó đang hát bài ca, bỗng nhiên nó điểm một nốt vào bạn, bạn cũng cảm thấy thích hát. Ai đó đang múa, bỗng nhiên chân bạn có cảm giác dậm dịch nhảy múa, tâm trạng nhảy múa.

Nhưng vợ bạn mới chết, bạn buồn và ai đó hát và điều đó gây tổn thương. Trăng đã lên trên trời, đêm trăng tròn, và bạn buồn - trăng cũng trông buồn, không đẹp. Bạn đang trong trạng thái buồn tới mức đêm trăng tròn trông như có vẻ lố bịch với bạn; nó có vẻ

dửng dưng thế với bạn, vô tình thế, nghiêm khắc thế. Bạn đang trong trạng thái buồn thế và trăng vẫn chiếu sáng theo cùng cách nó vẫn thế, và hoa hồng vẫn nở và chim vẫn hót. Không ai dường như bận tâm tới bạn, không ai dường như chăm nom về bạn.

Vũ trụ này dường như rất trung lập, rất lạnh lùng. Bạn cảm thấy tổn thương, bạn cảm thấy xa lạ, bạn cảm thấy là người lạ, người ngoài. Bây giờ sẽ không có đồng bộ.

Luật đồng bộ nghĩa là đôi khi bạn khớp và đôi khi bạn không khớp. Nó linh động. Luật đồng bộ thuộc vào thế giới tâm trí; cũng như nhân quả thuộc vào thế giới vật chất, thân thể, luật đồng bộ thuộc vào thế giới tâm trí, trái tim. Bên ngoài hai luật này còn có khả năng về trùng hợp ngẫu nhiên nữa. Điều đó nghĩa là không luật nào liên quan, hay bạn có thể gọi nó là luật tự do. Đó là luật tối thượng, luật của cốt lõi bên trong nhất của bạn, thực ra nó không phải là luật bởi vì nó là luật của tự do. Mọi sự có thể xảy ra mà không do bất kì cái gì gây ra và nó không được tạo ra bởi luật đồng bộ, chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên thôi.

Trùng hợp ngẫu nhiên đơn giản nghĩa là có khả năng của tự do. Bây giờ có những người ở đây thuộc về cả ba loại này. Có những người đã tới ứng theo luật nhân quả; họ phải tới, điều đó là không tránh khỏi, không thể nào tránh được. Có cái gì đó kéo họ như nan châm, họ không thể cưỡng lại được nó.

Có những người ở đây đã không tới qua luật nhân quả, nhưng họ cảm thấy sự đồng bộ, sự hài hoà với tôi, sự hoà hợp sâu sắc. Nếu họ muốn kháng cự lại họ có thể đã kháng cự lại rất dễ dàng, nếu họ muốn không tới họ có thể đã còn lại. Không có lực hấp dẫn nào kéo cả, họ phải chọn. Chính từ chọn lựa của mình mà họ ở đây.

Và cũng có loại người thứ ba, người đã tới như sự trùng hợp ngẫu nhiên, tình cờ. Một người bạn đã ở đây, và bạn đã tới để gặp bạn mình, không để gặp tôi,

không để nghe tôi, chẳng liên quan chút nào tới tôi cả; bạn đã tới chỉ để gặp người bạn của bạn - nhưng thế rồi bạn bị mắc vào. Người bạn có thể không còn ở đây nữa, người bạn có thể đã trốn rồi. Bây giờ điều này là trùng hợp ngẫu nhiên.

Chồng bạn đã tới đây, và bạn đơn giản theo anh ấy như một người vợ biết vâng lời. Bây giờ có nhiều trẻ con, nhiều đứa bé cũng trùng hợp ngẫu nhiên ở đây. Bố mẹ chúng ở đây, cho nên chúng ở đây; việc chúng ở đây không phải là chọn lựa của chúng, chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Bố mẹ chúng là người Ki tô giáo, chúng là người Ki tô giáo; bố mẹ chúng là người Hindu, cho nên chúng là người Hindu; bố mẹ chúng đã trở thành sannyasins, chúng đã trở thành sannyasins. Đây là chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên.

Tất cả ba điều này đều xảy ra. Bạn vươn lên càng cao, tâm thức bạn càng cao, bạn càng có nhận biết thì bạn càng trở nên tự do. Tại điểm thấp nhất mọi thứ đều được xác định, tại điểm cao nhất chẳng cái gì được xác định.

Phật từ bỏ cung điện của mình và ngày đầu tiên, khi ông ấy bước đi trên bờ sông, ông ấy đã tạo ra nhiều lẫn lộn trong tâm trí của một nhà chiêm tinh lớn.

Nhà chiêm tinh này tới từ Varanasi; ông ấy đã đạt tới mức độ cao nhất có thể được trong những ngày đó. Ông ấy đã trở thành nhà chiêm tinh nổi tiếng nhất; bây giờ ông ấy đi về lại phần nước của ông ấy. Ông ấy thấy dấu chân của Phật trên cát ướt; ông ấy không thể nào tin nổi vào mắt mình, bởi vì nó ngược lại tất cả tri thức chiêm tinh của ông ấy. Chân của Phật có vài dấu

hiệu rất rõ ràng đó trên cát. Những dấu hiệu đó được coi duy nhất thuộc vào người cai trị toàn thế giới, một chakravartin, người cai quản sáu lục địa.

Bây giờ người cai quản sáu lục địa này làm gì trong cái làng nghèo nàn này, trên bờ sông bẩn thỉu này? Và tại sao hoàng đế của sáu lục địa phải bước đi chân trần? Ông ấy không thể tin nổi vào mắt mình. Ông ấy đã nghiên cứu chúng rất chi li và không có hoài nghi gì, không nghi ngờ gì. Hoặc là sách chiêm tinh của ông ấy không đúng hoặc hoàng đế nào đó đã đi qua từ đây. Ông ấy đi theo dấu chân để tìm người này và ông ấy thấy Phật đang ngồi dưới gốc cây. Bây giờ ông ấy còn phân vân hơn; người này trông dường như ông ta là hoàng đế của sáu lục địa, và vậy mà ông ta là kẻ ăn xin với bình bát ăn xin.

Ong ấy cúi lạy Phật và ông ấy nói, "Tôi muốn xem chân ông. Tôi là nhà chiêm tinh, ông có thể đã nghe tới tên tôi." Ông ấy nhìn vào bàn chân và ông ấy nói, "Bây giờ ông đã tạo ra lẫn lộn thế trong tâm trí tôi, tôi chưa bao giờ bị lẫn lộn thế. Trong mười hai năm tôi đã nghiên cứu chiêm tinh, tôi phải ném kinh sách của tôi xuống sống và quên tất cả về nó đi sao? Ông phải là hoàng đế của toàn thế giới. Ông đang làm gì ở đây? Làm sao ông có thể là kẻ ăn xin được?"

Phật cười và ông ấy nói, "Vâng, không cần ném sách của ông đi đâu, không cần bị lẫn lộn thế đâu. Sách của ông đúng đấy. Ta đã được dự định làm vị vua lớn, nhưng điều đó thuộc vào luật nhân quả. Nếu như ta đơn giản theo hình mẫu này mà theo đó ta đã được sinh ra, thế thì ta đã là vua, vua lớn, chakravartin. Nhưng bởi vì ta từ bỏ, ta đã lấy một bước có chủ ý, có ý thức chống lại hình mẫu đã được áp đặt, đã được cấy

trong bản thể ta. Ta đã nổi dậy chống lại nó, ta đã nổi loạn chống lại nó, ta trở nên tự do với nó. Ta trở thành nhân chứng của nó, ta vứt bỏ sự đồng nhất của ta với tâm trí ta, và một khi ông vứt bỏ sự đồng nhất với tâm trí ông thì ông không còn ở dưới luật nhân quả nữa."

Đầu tiên bạn đi vào trong thế giới của đồng bộ và thế rồi, chung cuộc, bạn đi vào trong thế giới của tự do. Trong thế giới của tự do chỉ có trùng hợp ngẫu nhiên. Không cái gì là tuyệt đối chắc chắn, mọi thứ đều có thể. Không cái gì là không thể được. Napoleon tương truyền đã nói: Không cái gì là không thể được. Nhưng Napoleon không thể nói được điều đó, ông ấy đáng phải không nói điều đó. Vị Phật có thể nói: Không cái gì là không thể được, mọi thứ đều trở thành có thể.

Bạn hỏi tôi, Anand Viramo, "'trùng hợp ngẫu nhiên là gì'?"

Nó đơn giản nghĩa là cuộc sống không chỉ có tính máy móc. Nó không được xác định bởi số phận và nó không được xác định bởi lịch sử. Nó không được xác định bởi quá khứ của bạn hay bởi nghiệp quá khứ của bạn. Nó không được xác định, như Karl Marx nói, bởi sự cần thiết lịch sử. Nó được xác định chỉ cho những người sống vô ý thức; bằng không nó là tự do. Bạn có thể chọn và bạn có thể chọn là bất kì cái gì. Bạn thậm chí có thể chọn là cái không, đó là tự do tối thượng.

Và trùng hợp ngẫu nhiên bao giờ cũng xảy ra trong cuộc sống bình thường nữa. Cuộc sống không logic như bạn nghĩ, nó rất phi logic. Chỉ trên bề mặt mới có vẻ logic.

Nhà truyền giáo quyết định liệt kê ra Mười lời răn cho con chiên của mình.

Khi ông ấy đọc tới "Ngươi sẽ không ăn cắp," ông ấy để ý tới một anh chàng ở hàng đầu hành động một cách bồn chồn. Khi nhà truyền giáo đọc tới "Ngươi sẽ không ngoại tình," ông ấy để ý anh chàng này mắt sáng lên và mỉm cười. Sau buổi lễ, nhà truyền giáo tiến tới người này và hỏi anh ta lí do về thái độ không thích đáng của anh ta - với điều này người hạnh phúc đáp, "Khi cha nói, 'Ngươi sẽ không ăn cắp,' con phát hiện ra cái ô của con bị mất. Nhưng khi cha nói, 'Ngươi sẽ không ngoại tình,' con nhớ ra chỗ con đã để nó."

Một người độc thân có tên Clem ló mặt tại trò chơi

đánh cược quân bài hàng tuần với con mắt tím bầm.

Bạn anh ta Joe hỏi điều gì đã xảy ra cho anh ta. "Thế này," Clem đáp, "khi tớ mặc quần sáng nay

một cái khuy quần rơi ra. Tớ không biết cách khâu, thế là tới sang căn hộ bên cạnh và nhờ người đàn bà ở đó khâu hộ nó cho tớ."

"Ồ, cậu," Joe nói, "cô ấy chắc nghĩ cậu gạ gẫm và

đấm cậu, chứ gì?"

"Không, điều đó không phải thế," Clem nói. "Cô ấy tốt bụng về khoản đó như cô ấy thế. Kiếm ra kim và chỉ đây đó, cô ấy ngồi xuống trước tớ và khâu khuy trong khi tớ đứng đó. Nhưng khi cô ấy làm xong và đang cắn chỉ cho đứt ra thì chồng cô ấy bước vào."

Cuộc sống không logic. Nó không theo con đường rõ ràng, nó đi chữ chi. Và điều tốt là nó không logic đơn giản, bằng không sẽ không có vui vẻ, sẽ không có ngạc nhiên, bạn đơn giản sẽ là cái máy, không là người. Trùng hợp ngẫu nhiên chưa bao giờ xảy ra cho máy móc, chúng không thể xảy ra cho máy móc được, chúng chỉ có thể xảy ra cho con người. Chính việc có ý thức của bạn làm cho chúng thành có thể. Loại bỏ con người khỏi trái đất và mọi trùng hợp ngẫu nhiên sẽ biến mất, mọi sự sẽ tuân theo luật logic, đơn giản. Nhưng loại bỏ con người và cuộc sống mất đi mọi cái đẹp của nó, bởi vì cuộc sống mất đi đỉnh cao tối thượng của tiến hoá.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao thầy cứ nói chống lại tri thức? Tôi chưa bao giờ nghe thầy nói chống lại dốt nát.

Sargam, tri thức cản trở, dốt nát chưa bao giờ cản trở. Tri thức làm bạn thành bản ngã, dốt nát chưa bao giờ làm điều đó. Tri thức không là gì ngoài việc che giấu dốt nát của bạn, che đậy nó lại. Nếu không có tri thức, bạn sẽ biết dốt nát của bạn bởi vì sẽ không có gì để che giấu nó cả. Và biết rằng "Mình là kẻ dốt nát" là bước đầu tiên hướng tới trí huệ thực. Do đó tôi chưa bao giờ nói chống lại dốt nát, dốt nát có cái gì đó đẹp đẽ về nó. Một điều đẹp về dốt nát là ở chỗ nó có thể cho bạn chiều hướng đúng để di chuyển.

Socrates nói: Ta chỉ biết một điều, là ta chẳng biết gì. Nhưng Socrates là một trong những người trí huệ nhất trên thế giới.

Chuyện xảy ra là vài người đã đi tới ngôi đền ở Delphi, và nhà tiên tri ở Delphi tuyên bố rằng Socrates là người trí huệ nhất, người trí huệ vĩ đại nhất đã từng có. Những người đó hân hoan lắm bởi vì họ đã tới từ Athens. Họ quay về, họ tới Socrates và họ nói, "Ông cũng phải hân hoan đi. Ông đã nghe nói hay chưa? Nhà tiên tri ở ngôi đền ở Delphi đã tuyên bố ông là người trí huệ nhất trên trái đất."

Socrates nói, "Phải có điều gì đó sai rồi, hiểu nhầm nào đó rồi, bởi vì ta là người dốt nát nhất; ta chỉ biết một điều thôi, là ta chẳng biết gì. Các ông quay lại và các ông bảo với nhà tiên tri rằng Socrates nói ông ấy là người dốt nát nhất trên thế giới."

Họ quay lại, họ kể cho nhà tiên tri và nhà tiên tri cười và nói, "Đó là lí do tại sao ta đã tuyên bố ông ấy là người trí huệ nhất trên thế giới."

Do đó tôi chưa bao giờ nói chống lại dốt nát. Dốt nát cũng có điều hay khác về nó: rằng nó là của bạn. Tri thức bao giờ cũng là vay mượn. Và cái gì đó là của bạn không thể bị lấy đi khỏi bạn được. Nó không thể bị đánh cắp, bị cướp, nhưng tri thức có thể bị lấy đi khỏi bạn rất dễ dàng. Nó được vay mượn.

Và khi bạn là người dốt nát bạn không có việc giả vờ nào, bạn đơn giản, bạn hồn nhiên. Dốt nát có phẩm chất của hồn nhiên về nó. Đó là lí do tại sao trẻ con hồn nhiên thế, bởi vì chúng dốt nát thế. Người nguyên
thuỷ hồn nhiên thế bởi vì họ dốt nát thế; họ không tinh ranh, họ không thể thế được. Họ không có đủ tri thức để tinh ranh. Trước khi bạn có thể tinh ranh bạn phải được giáo dục. Trước khi bạn có thể tinh ranh bạn cần bằng đại học; càng có nhiều đại học, tinh ranh càng có nhiều trên thế giới. Càng nhiều người trở nên thông thái, họ càng lừa dối, tinh ranh, áp bức hơn. Và họ cứ tìm ra mọi cách để khai thác người khác.

Dốt nát là thuần khiết, không pha trộn. Từ dốt nát đi tới trí huệ, không tới tri thức. Nếu dốt nát trở nên có tính thiền nó trở thành trí huệ; nếu dốt nát trở nên quan tâm tới ngày một nhiều thông tin hơn thế thì nó trở thành tri thức. Là thông thái sẽ không có ích chút nào. Trí huệ giải phóng. Trí huệ là của bạn cũng nhiều như dốt nát là của bạn.

Tri thức không chỉ lừa dối người khác, nó lừa dối cả bạn nữa. Khi bạn biết trả lời như vẹt, bạn bắt đầu nghĩ rằng bạn thực sự biết. Bởi vì bạn có thể đọc và bạn có thể viết, bạn bắt đầu nghĩ rằng bạn biết; bởi vì bạn có thể hiểu lời bạn bắt đầu nghĩ rằng bạn biết; bởi vì thông minh của bạn bị che phủ bởi tính chất tri thức, bạn bắt đầu nghĩ rằng bạn thông minh - nhưng bạn không thông minh, chỉ có năng lực trí tuệ.

Thông minh là một phần của trí huệ, tính chất tri thức là một phần của tri thức.

Vâng, Sargam, tôi nói chống lại tri thức bởi vì không có gì nguy hiểm hơn tri thức. Nó cản trở bạn khỏi việc biết bản thân bạn. Tri thức cản trở bạn khỏi việc biết, bởi vì nó cho bạn những thứ giả, tổng hợp, bằng nhựa để chơi và bạn quên tất cả về cái thực. Đừng bắt đầu tin vào lời; đó là trò chơi nguy hiểm nhất mà người ta có thể chơi. Đừng là con vẹt, bằng không

bạn sẽ đi ngày một xa hẳn khỏi cội nguồn bên trong của bạn.

Một ngày trời rất nóng và con chó bước đi dọc đường thì nó thấy một cửa hàng bán đồ ăn đem về nhà. Nó đi vào và hỏi xin lon

nước chanh.

"Ra ngay!" chủ tiệm nói. "Chó không được phép vào cửa hàng thức ăn."

"Nhưng trông đây," con chó khát nói, "ông có một tấm biển hiệu lớn bên ngoài nói rằng, "We Serve Hot Dogs!" - Chúng tôi phục vụ chó nóng!

Chỉ biết lời là không đủ. Và bạn càng biết nhiều lời, bạn sẽ càng trở nên lẫn lộn hơn, bởi vì bạn không biết, lời của bạn chỉ ở trên bề mặt. Nếu ai đó cào xước chút xíu thêm, dốt nát của bạn nhất định lòi ra. Mọi người cứ giả vờ.

Khi tôi còn là sinh viên đại học, tôi có một giáo sư, người thậm chí không phải rất thông thái - trí huệ là ở ngoài vấn đề này rồi. Nhưng ông ấy có thói quen giả vờ này. Bất kì khi nào bất kì ai mà nhắc tới bất kì cái tên nào của một triết gia, tác giả, nhà thơ, nhà huyền môn hay tên cuốn sách nào đó, ông ấy sẽ lập tức nói, "Vâng, tôi đã đọc cuốn sách đó, nó hay," hay thế này thế nọ, ông ấy sẽ đưa ra bình luận nào đó. Nhưng tôi có thể thấy trong mắt ông ấy rằng câu trả lời ông ấy đưa ra là hổng hoác, ông ấy đã không đọc cuốn sách đó, ông ấy chẳng biết gì về người này và không ai đã bao giờ thấy ông ấy trong thư viện. Tôi đã tới nhà ông

ấy nữa, và tôi đã không thấy cuốn sách nào ở đó cả. Tôi hỏi ở thư viện - ông ấy đã ở trong đại học này mười năm rồi - không một cuốn sách nào đã được lấy ra theo tên ông ấy, và không ai đã từng thấy ông ấy đọc, ngoại trừ đọc báo. Ông ấy đã không đọc cái gì khác, và báo nữa, ông ấy thường mượn từ hàng xóm. Tôi đã hỏi mọi chỗ, và tôi trở nên tuyệt đối chắc chắn rằng ông ấy đơn giản giả vờ.

Một hôm tôi bịa ra ba cái tên, chỉ là bịa thôi. Tôi bảo ông ấy, "Thầy đã đọc chưa, thưa thầy, sách của Nomineo?"

Ông ấy nói, "Có." Bây giờ, chẳng có người nào như Nomineo cả...

Tôi hỏi ông ấy, "Thầy có thể nói cho tôi tên cuốn sách được không?"

Ông ấy trông có chút ít phân vân; ông ấy nói, "Tôi phải đã đọc nó nhiều năm trước rồi, tôi đã quên mất cái tên. Anh có thể hỏi thư viện."

Tôi nói, "Ông đi cùng đi." Trong thư viện không có cái tên nào như Nomineo và không có sách nào ông này đã viết, bởi vì ông này chưa bao giờ có cả - cho nên làm sao ông này có thể viết sách được?

Tôi bảo ông ấy, "Hai cái tên kia cũng là bịa cả và thầy đã đồng ý, và vài cuốn sách khác thầy đã đồng ý rằng thầy đã đọc - chúng không tồn tại!"

Ông ấy kéo tôi sang bên và nói, "Nghe đây, đừng kể chuyện này cho bất kì ai, tôi chẳng biết điều gì về những cuốn sách đó cả. Nhưng người ta phải giữ thể diện cho nhau. Tôi không muốn bị coi là ngu."

Mọi người cứ cố gắng giả vờ là cái họ không là. Tri thức cho bạn sự giả vờ lớn lao nhất; bạn có thể trích dẫn Phật, Jesus. Và bạn không hiểu họ đang nói gì và bạn bao giờ cũng sẽ làm cái gì đó sai. Bạn sẽ diễn giải họ theo cách sai.

Ở Ấn Độ có hàng nghìn bình chú về Bhagavadgita. Bây giờ nếu Krishna là điên hay không lành mạnh thế thì có thể hàng nghìn nghĩa cho lời của ông ấy. Nhưng Krishna rất đặc biệt về điều ông ấy muốn nói. Vậy thì làm sao bạn có thể giải thích cả nghìn bình chú này được? Đây là những người áp đặt nghĩa của họ lên Krishna. Nếu ông ấy quay lại và nhìn vào những bình chú này bản thân ông ấy sẽ phân vân, bản thân ông ấy sẽ khó khăn khi thử quyết định nghĩa của mình thực sự là gì. Và những người này rất giỏi biện luận.

Bất kì ai cũng có thể chứng minh được bất kì cái gì. Shankara chứng minh rằng Gita là triết học về từ bỏ thế giới; thế giới là ảo tưởng, và Gita thuyết giảng từ bỏ - và ông ấy chứng minh điều đó thực hay. Người đương đại ông ấy, Ramanuja, chứng minh chính điều đối lập: rằng Gita dạy người ta sống trong thế giới và là người thành tâm của Thượng đế. Nó không thuyết giảng về từ bỏ, nó dạy về nghệ thuật sống trong thế giới với lời cầu nguyện.

Và Lokmanya Tilak thấy cái gì đó khác; ông ấy nói Gita thuyết giảng hành động. Tất nhiên với sự tách rời lớn lao - nhưng bạn phải hành động.

Ba người này là những con đường, con đường cổ đại. Con đường của vô hành động, bất hành, đó là phát kiến của Shankara

trong Gita. Con đường của hành động, đó là phát kiến của Lokmanya Tilak trong Gita. Và con đường thứ ba là con đường của thành tâm;

Ramanuja đang tìm ra con đường thứ ba trong cùng cuốn sách này. Và thế thì có các biến thể khác nhau của cùng một chủ đề.

Người thông thái có thể cứ áp đặt ý kiến riêng của họ về những người đã biết. Cách đúng đắn để bắt gặp cuốn sách như Kinh Thánh, Gita hay Koran là không có ý niệm nào, không có tri thức nào. Đương đầu với chúng bằng im lặng lớn lao, hệt như tấm gương, chỉ phản xạ, không diễn giải; thế thì bạn sẽ có khả năng thấy nghĩa thực, nghĩa của chúng - không phải là nghĩa của bạn áp lên nghĩa của chúng. Và người có thể trở thành tấm gương không cần đi tới Gita, tới Koran hay Kinh Thánh, người đó có thể tìm thấy thông điệp này trong cây cối, trong tiếng chim hót, trong mây, trong mặt trời, trong mặt trăng. Người đó có thể tìm thấy nó ở bất kì đâu, bởi vì thông điệp của Thượng đế được viết ở khắp sự tồn tại. Chữ kí của ngài ở trên từng chiếc lá; bạn chỉ phải như tấm gương, im lặng, có tính thiền, không ý nghĩ, không tri thức.

Đó là lí do tại sao tôi nói chống lại tri thức. Chính tri thức đã trở thành tù túng của bạn.

Betty thường xuyên mất bạn trai bởi vì xu hướng của bà cô ấy nói điều sai với họ trong nỗ lực của cô ấy để là người hiện đại.

Một hôm, bạn trai hiện thời của cô ấy tới trong khi Betty đang trên tầng, và bà già bắt đầu ba hoa về cô cháu.

"Ta nghĩ Betty thà giao hợp còn hơn ăn," bà huyên thuyên vui vẻ với anh thanh niên. "Gần như chẳng có

thanh niên nào xung quanh mà nó không giao hợp, và nó thậm chí còn có sổ ghi lại giao hợp với ai."

Anh thanh niên đỏ mặt, nói lắp bắp, vớ lấy mũ

mình, và xéo thẳng.

Một lúc sau Betty xuống cầu thang, để ý thấy vắng anh ta và nói, "Thôi được, bà ơi, lần này bà đã nói gì thế?"

"Có gì đâu," bà già phản đối, "ta chỉ nó với anh ta cháu thích giao hợp làm sao, thế là nó chạy mất tiêu ra ngoài cổng."

"Oi trời ơi, bà ơi, bao nhiêu lần cháu bảo bà rồi, từ
không phải là 'giao hợp', nó là 'giao lưu'!"

Điều xảy ra cho Jesus trong tâm trí bạn, điều xảy ra cho Phật trong tâm trí bạn đích xác là cái gì đó giống điều đó. Tâm trí bạn làm cả hai điều, nó giao lưu, nó giao hợp. Gạt tri thức của bạn sang bên đi, đi vào trong hồn nhiên sâu sắc, trong dốt nát sâu sắc, và thế rồi bạn sẽ có khả năng tìm ra chân lí là gì. Chân lí không được tìm ra bởi tri thức, nó được tìm ra bởi im lặng. Và tri thức là tiếng ồn.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Có thực sự khó hiểu thầy không?

Dhammo, đó là cùng câu chuyện cổ. Bao giờ cũng khó hiểu những người như tôi. Không phải là bạn không đủ thông minh để hiểu, nhưng bởi vì bạn quá thông thái. Bạn đã nghĩ bạn biết và điều đó là rắc rối. Tới tôi mà không biết gì cả đi, đừng tới tôi như người Hindu, Phật tử, người Ki tô giáo; bằng không bạn sẽ hiểu lầm. Tôi đang nói những điều đơn giản, nhưng nếu bạn đã có tâm trí định kiến, bạn sẽ bỏ lỡ chúng.

"Thật kinh khủng, mẹ ơi," cô thiếu nữ có thân hình hấp dẫn phàn nàn. "Con phải đổi chỗ ngồi bốn lần trong rạp chiếu bóng."

"Thằng nào bắt đầu quấy rầy con sao?" mẹ cô ta

hỏi.

"Vâng," cô gái nói. "Thằng cuối cùng."

Một cô gái Mĩ tới thăm nước Anh đi tới buổi tiệc trang trọng. Cô ta nhảy cùng với một người Anh khá đứng đắn thì chuỗi vòng cổ của cô ta bị tụt khoá và tụt vào bên trong sau áo dài của cô ấy. Thế là cô ấy nhờ bạn nhảy tìm lại nó.

Mặc dầu anh ta cảm thấy khá bất tiện khi cố gắng với lấy chuỗi vòng cổ. Sau đôi lần thử, cuối cùng anh ta nói, "Tôi tiếc là vụng về quá, nhưng tôi khó lấy được nó."

"Thử xuống thêm nữa đi," cô ta chỉ dẫn.

Vừa lúc đó anh ta để ý rằng mọi con mắt trong phòng đều đổ dồn về mình, và anh ta đỏ mặt như củ cà rốt. Anh ta thì thào với cô người Mĩ đáng yêu, "Anh cảm thấy đến đít rồi!"

"Đừng bận tâm về cái đó," cô ta nói. "Lấy cái vòng cổ thôi!"

Các ngôn ngữ khác nhau... Tôi nói ngôn ngữ này, bạn nói ngôn ngữ khác. Vào lúc lời đạt tới bạn chúng có nghĩa khác toàn bộ. Chừng nào bạn chưa lắng nghe tôi trong cùng không gian im lặng mà trong đó tôi đang nói với bạn, hiểu lầm là không tránh khỏi. Nhưng điều đó có thể được tránh. Có tính thiền thêm chút ít nữa đi, học cách im lặng hơn - và nhiều người trong các bạn đang học, và nhiều người trong các bạn đã trở nên nhận biết về nó, và nhiều người trong các bạn đang nếm trải tôi mà không hiểu lầm tôi chút nào.

Điều đó sẽ xảy ra cho bạn nữa, Dhammo. Bạn là người mới; để có chút ít mùa vụ, chút ít chín muồi và chín chắn. Và chỉ người chín chắn được yêu cầu ở đây mới ngồi cùng tôi tuyệt đối trống rỗng, để cho tôi có thể vang vọng bên trong bạn, để cho tôi có thể chạm vào tim bạn, để cho tôi có thể chơi trên chiếc đàn của trái tim bạn.

Thế thì âm thanh được tạo ra sẽ không tới từ tâm trí bạn; bằng không, nếu bạn giữ tâm trí giữa tôi và bạn, thế thì bất kì nghĩa nào bạn đi tới cũng đều là của riêng bạn; tôi chẳng liên quan gì tới nó cả, nó chẳng liên quan gì tới tôi cả.

Đợi một chút, Dhammo, trở nên chút ít im lặng thêm nữa đi, học cách ở trong giao cảm với tôi. Ở với thầy là chuyện tình,

chuyện tình không thể diễn đạt được bằng lời; nhưng người ta có thể có được sự hoà điệu, nó là việc làm hài hoà. Dần dần, dần dần đệ tử rơi vào hoà hợp với trái tim của thầy. Đệ tử thở theo

cách thầy thở, trái tim của của người đó đập theo cùng nhịp với trái tim thầy. Thế thì hiểu biết tới tự nhiên thế; cũng như cái bóng theo sau bạn, hiểu biết theo sau im lặng.

Đủ cho hôm nay.

9. Tâm trí là giả dối

Buông bỏ giận, buông bỏ tự kiêu.
Khi ông không bị gắn với cái gì,
Ông vượt ra ngoài khổ.
Giận giống như chiếc xe ngựa lao điên cuồng.
Người kìm lại giận của mình
là người đánh xe thực.
Người khác đơn thuần giữ dây cương.
Với hoà nhã vượt qua giận,
Với hào phóng vượt qua hèn hạ,
Với chân lí vượt qua giả dối.
Nói ra chân lí,
cho bất kì cái gì ông có thể cho,
Không bao giờ giận.
Ba bước này sẽ đưa ông
vào trong sự hiện diện của Thượng đế.
Người trí huệ không làm hại ai,
Họ là người chủ của thân thể mình
và họ đi tới quốc gia vô biên giới,
Họ vượt ra ngoài khổ.
Những người tìm kiếm hoàn hảo
giữ việc quan sát cả ngày và đêm
cho tới khi tất cả ham muốn tan biến.
lắng nghe, Atula, điều này không mới,
đó là câu ngạn ngữ cổ.
Họ trách ông vì việc im lặng,
Họ trách ông khi ông nói quá nhiều
và khi ông nói quá ít.
Bất kì điều gì ông làm họ đều trách ông.
Thế giới bao giờ cũng tìm ra cách ca ngợi
và cách chê trách.
Nó bao giờ cũng có và nó bao giờ cũng sẽ vậy.
Nhưng ai dám trách người

mà người trí huệ liên tục ca ngợi,
người có cuộc sống đức hạnh và trí huệ,
người toả sáng như đồng tiền vàng ròng?
ngay cả các thần ca ngợi người đó,
ngay cả Brahma ca ngợi người đó.
nhận biết về giận của thân, làm chủ thân,
để nó phục vụ chân lí.
nhận biết về giận của mồm,
làm chủ lời của ông,
để chúng phục vụ chân lí.
nhận biết về giận của tâm trí,
làm chủ ý nghĩ của ông,
Để chúng phục vụ chân lí.
Người trí huệ đã làm chủ thân, lời và tâm trí,
Họ là người chủ thực.

Lời kinh thứ nhất:

Buông bỏ giận, buông bỏ tự kiêu.
Khi ông không bị gắn với cái gì,
Ông vượt ra ngoài khổ.

Điều quan trọng nhất cần được hiểu là ở chỗ Phật không nói, "Kìm nén giận, kìm nén tự kiêu." Và ông ấy không nói, "Vứt bỏ giận, vứt bỏ tự kiêu." Ông ấy dùng từ *buông bỏ giận, buông bỏ tự kiêu*. Chìa khoá là trong từ 'buông bỏ'.

Có những người đầy giận, bị sở hữu bởi giận, bị sở hữu bởi tự kiêu. Họ là điên khùng. Điên khùng là cực đỉnh của tự kiêu và giận. Và có những người sợ giận và tự kiêu; do đó họ kìm nén chúng. Nhưng điên khùng bị kìm nén là nguy hiểm hơn nhiều, bởi vì nó tích luỹ. Thế thì bạn đang ngồi trên núi lửa. Nó có thể bùng phát bất kì khoảnh khắc nào. Nó sẽ phá huỷ bạn. Nó sẽ phá huỷ người khác, những người có quan hệ với bạn. Nó là chất độc.

Nếu người ta phải chọn giữa hai điều này, diễn đạt hay kìm nén, thế thì diễn đạt còn tốt hơn nhiều, bởi vì ít nhất chất độc không bao giờ tích luỹ. Nó được tống ra theo liều nhẹ, liều vi lượng. Nhưng nếu bạn tích luỹ, nó không còn là liệu pháp vi lượng, nó trở thành

liệu pháp đối chứng. Thế thì liều lượng là lớn, sớm hay muộn, giận bị kìm nén của bạn sẽ mạnh tới mức bạn sẽ không có khả năng giữ được nó bị kìm nén thêm nữa. Thế thì nó đơn giản bùng nổ và bạn tuyệt đối bất lực.

Nhân loại đã được dạy kìm nén giận bởi tu sĩ, chính khách, nhà sư phạm qua nhiều thời đại. Xã hội không quan tâm tới bạn, nó quan tân chỉ tới dáng vẻ

bên ngoài của bạn. Điều xảy ra cho thế giới bên trong của bạn không là việc của ai cả; liệu bạn có khổ không, có sống trong địa ngục bên trong không, điều đó bị bỏ lại cho bạn. Chỉ cần giữ dáng vẻ đẹp, học cách xã giao, cư xử theo cách có văn hoá và nếu bạn đang mang địa ngục đó là vấn đề của bạn.

Nhưng người đang mang địa ngục bên trong, dù người đó có trở nên được trau dồi, tinh vi, văn hoá thế nào, người đó vẫn còn là con thú hoang bên trong. Cào người đó chút ít thôi và tính người của người đó sẽ biến mất, tính cách của người đó sẽ biến mất và bạn sẽ thấy loại người đối lập ở bên trong. Đó là điều xảy ra khi ai đó uống say quá nhiều. Người rất có văn hoá, một khi người đó bị say, bắt đầu thành rất vô văn hoá. Đó là cái ta thực hơn của người đó. Rượu cồn đã không tạo ra nó; nó chỉ loại bỏ rào chắn, nó chỉ loại bỏ tảng đá đã kìm nén nó.

Ở phương Đông đã từng có một tín ngưỡng bí mật của những người mật tông, người thực hành thiền - và đi liền cạnh đó họ cứ dùng ma tuý với lượng ngày càng lớn hơn bởi lí do nào đó. Họ không quan tâm tới ma tuý, họ quan tâm tới thiền. Nhưng họ cứ tăng dần lượng ma tuý dần dần, dần dần để cho họ có thể vẫn còn tỉnh táo với ma tuý. Mất một thời gian lâu, đó là quá trình thức tỉnh rất tinh tế.

Trong tay của kẻ ngu nó sẽ có tính huỷ diệt, nó sẽ có tính tự tử. Do đó nó là truyền thống thiêng liêng. Chỉ thầy đem nó cho đệ tử - và rất hãn hữu. Nếu thầy thấy đệ tử nào đó có tính toàn vẹn thế, chỉ thế thì thầy mới cho quá trình này: "Thiền và cứ tăng lượng ma tuý lên chậm rãi để cho nó không bao giờ chế ngự ông và việc quan sát của ông vẫn không bị động chạm tới."

Nhưng ma tuý sẽ bắt đầu loại bỏ đi mọi tảng đá và nó sẽ đem ra tất cả những điều bạn đã từng kìm nén qua các thời đại trong

nhiều kiếp sống của mình. Quan sát điều đó bạn sẽ cho phép nó biến mất. Đó là phép thần của quan sát. Nếu bạn quan sát cái gì đó, hoặc nó sẽ biến mất toàn bộ khỏi bản thể bạn, hoặc nó sẽ biến vào trong bản thể bạn. Nếu nó là cái gì đó tự nhiên, tự phát, nó sẽ bị tan biến vào trong bản thể bạn. Điều đó nữa cũng đẹp. Nếu nó là cái gì đó không phải là một phần của bản thể bạn, bắt nguồn từ ngoài - đã tới từ bên ngoài, là cái bám vào bạn - nó sẽ bay hơi.

Định nghĩa thực về tốt và xấu chỉ có thể là thế này: tốt là cái trưởng thành cùng thiền, tính quan sát, và xấu là cái biến mất khi bạn trưởng thành trong quan sát, khi bạn trưởng thành trong nhận biết. Nhận biết phải là nhân tố quyết định. Khi bạn trở nên nhận biết về giận của bạn sẽ xảy ra buông bỏ, bởi vì giận không phải là một phần của bản thể tự nhiên của bạn, tự kiêu cũng vậy. Chúng bắt đầu bay hơi. Khi mặt trời của nhận biết lên trong bạn, chúng bắt đầu bay hơi như giọt sương trong mặt trời buổi sáng sớm.

Và điều thứ hai cần nhớ: Phật đưa ra hai phát biểu này cùng nhau, *buông bỏ giận, buông bỏ tự kiêu*. Tại sao? Có lí do: tự kiêu là bản ngã, "Ta cao siêu hơn, ta thánh thiện hơn, ta vĩ đại hơn, ta là cái gì đó đặc biệt, ta đây." Bản ngã là căn nguyên của giận. Nếu bạn nghĩ bạn cao siêu hơn, cao hơn, thánh thiện hơn, đặc biệt hơn, bạn sẽ thường xuyên giận, bởi vì thế giới sẽ không chấp nhận điều đó. Thực ra mọi người khác cũng nghĩ theo cùng cách ngu xuẩn này. Và khi có nhiều người vĩ đại thế, xung đột nhất định nảy sinh. Và mọi người đều cố gắng chứng minh rằng, "Ta vĩ đại hơn ông." Làm sao bạn có thể tránh được xung đột? Và xung đột đó đem tới giận. Chính bản ngã tổn thương, chính bản ngã cảm thấy đau, chính bản ngã không thoả mãn tạo ra giận. Và bản ngã của mọi người đều không thể được thoả mãn, điều đó là không thể được.

Ngay cả người như Napoleon cũng không thể cảm thấy bản ngã mình tuyệt đối được thoả mãn, bởi một lẽ đơn giản là ông ấy không cao lắm - chỉ khoảng mét sáu lăm. Và điều đó bao giờ cũng đè nặng lên ông ấy, bởi vì ông ấy có nhiều người hầu, lính gác cao hơn bản thân ông ấy rất nhiều. Và bất kì khi nào ông ấy thấy một người cao ông ấy đều trở nên giận. Ông ấy sẽ không thể tự kiểm soát được bản thân mình.

Nhà lãnh đạo Nga vĩ đại, Lenin, có đùi rất nhỏ. Thân hình ông ấy lớn hơn, thân trên ông ấy lớn hơn; thân dưới của ông ấy rất nhỏ, không cân xứng. Điều đó làm cho ông ấy bao giờ cũng giận. Ngay cả ai đó nhìn vào chân ông ấy - điều tự nhiên, bởi vì chúng không cân xứng tới mức bất kì ai cũng sẽ để ý - ông ấy sẽ trở nên giận ngay lập tức. Bất kì ai nhìn vào chân ông ấy đều tạo nên giận.

Ông ấy thường ngồi trên chiếc ghế lớn - lớn tới mức chân ông ấy sẽ không chạm đất - cho nên không ai nghĩ rằng ông ấy có chân nhỏ. Nhưng mọi người đã trở nên nhận biết về chiếc ghế lớn của ông ấy; họ sẽ nhìn gần hơn và điều đó lại tạo ra giận, bởi vì họ sẽ thấy rằng chân ông ấy không chạm đất chút nào. Bây giờ, là người độc tài của một nước lớn nhất trên thế giới, nước Nga Xô viết, nước lớn nhất trên thế giới vậy mà lại cảm thấy bị tổn thương bởi lí do rất ngu xuẩn... rằng bạn có đùi nhỏ!

Bạn không thể có tất cả và mọi thứ được. Bạn có thể thu xếp để có vài thứ, nhưng vào thứ khác sẽ bị thiếu. Bạn có thể cao, nhưng bạn có thể xấu. Bất kì cái gì nhỏ là đủ làm tổn thương bản ngã. Bạn có thể rất cao và rất đẹp trai, nhưng không thông minh - bạn có thể có tâm trí rất tầm thường. Bạn có thể có tâm trí rất thông minh, nhưng thân thể rất yếu ớt. Bạn có thể có thân thể rất mạnh mẽ, thể hình rất tốt, nhưng bạn không có thông minh nào. Bạn không thể xoay xở tất cả được. Bạn có thể có thông minh, thân hình đẹp nhưng không có tiền. Thế giới bao la và có cả nghìn lẻ một thứ và không ai có thể xoay xở có nó tất cả - không ai đã bao giờ có khả năng làm điều đó.

Và bản ngã nhất định bị tổn thương; bản ngã rất nhạy cảm, rất mong manh, bởi vì nó rất giả tạo. Chính bản ngã tạo ra không gian để giận nảy sinh. Do đó Phật nói, *buông bỏ giận*, và ngay lập tức nói thêm, *buông bỏ tự kiêu*. Bởi vì chừng nào bạn chưa buông bỏ bản ngã bạn sẽ không có khả năng buông bỏ giận. Giận là sản phẩm phụ. Và người ta phải thấy rất rõ ràng nguyên nhân của mọi sự. Tâm trí bạn lộn xộn thế, trong hỗn độn thế, bạn không biết cái gì là nguyên nhân và cái gì là hậu quả.

Một người đàn bà thường từ một làng xa xôi tới thành phố mỗi năm để sinh con. Khi cô ấy tới lần thứ mười bẩy bác sĩ nói,

"Chúng tôi bao giờ cũng chờ đợi cô. Cô là người duy nhất chúng tôi có thể tuỳ thuộc rằng từng năm cô sẽ ở đây. Khi nào cô sẽ tới sang năm?"

Cô ấy nói, "Tôi sẽ không tới nữa đâu, vì chúng tôi

đã phát hiện ra nguyên nhân của nó tất cả là gì."

Mười bẩy đứa trẻ và họ chỉ mới phát hiện ra nguyên nhân của nó tất cả! Cô ấy nói, "Tôi sẽ không tới nữa đâu."

Nhưng điều đó cũng là sớm đấy. Bạn có thể đã sống hàng nghìn kiếp và bạn vẫn chưa có khả năng tìm ra nguyên nhân... sao có giận này? Tâm trí chúng ta trong đống lộn xộn tới mức bạn không thể biết đầu đuôi của nó ra sao. Bạn không thể phân loại được nó ra. Mọi thứ bị trộn lẫn với mọi thứ khác: nguyên nhân giả làm hậu quả, hậu quả giả làm nguyên nhân, mọi sự không có liên quan chút nào đã trở thành được liên kết ngẫu nhiên với nhau.

Betty Engrove, ca sĩ, bật radio lên vào một sáng và chỉnh máy vào hai đài phát một lúc: một đài phát bài tập thể dục mềm dẻo và đài kia cho thực đơn nấu ăn. Đây là điều cô ấy nghe thấy: "Đưa tay lên hông, cho một chén bột lên vai bạn. Chạm ngón chân bạn và trộn lẫn chúng trong một nửa chén sữa, lặp lại sáu lần. Hít vào một nửa thìa trà bột bánh, hạ thấp đùi và đánh nát hai quả trứng luộc kĩ, thở ra trong một bát và thở tự nhiên. Nằm thẳng ra trên sàn và đun lòng trắng trứng cho tới khi nó tới điểm sôi. Trong mười phút nâng đầu bạn lên khỏi lửa và cọ sạch mạnh bằng khăn ráp. Uốn đầu gối, lắc đường bột lên chúng và dùng nó với súp."

Và tâm trí bạn được điều chỉnh theo nhiều đài phát thế, không chỉ hai! Đủ mọi loại thứ đang diễn ra bên trong tâm trí. Một ngày nào đó ngồi xuống và viết ra bất kì cái gì tới trong tâm trí. Và đừng gian lận, chỉ

viết ra đích xác bất kì cái gì tới và bạn sẽ ngạc nhiên là đây mà là tâm trí mình, đây là chỗ bạn đã từng sống cuộc sống mình từ đó. Bạn sẽ thấy nó tuyệt đối điên rồ.

Cũng tốt là chúng ta không có cửa sổ trong đầu, bằng không người khác sẽ nhìn vào bên trong và họ sẽ ngạc nhiên; họ sẽ không thể nào tin được rằng đây là bạn. Bạn cũng sẽ không có khả năng tin được rằng đây là điều tâm trí bạn là gì.

Nhưng đây là thực tại. Mọi người chưa bao giờ nhìn vào bên trong. Thực ra, cứ dường như vô ý thức, họ nghi ngờ rằng nếu họ nhìn vào bên trong họ sẽ thấy điên khùng ở đó. Tốt hơn cả là không nhìn; né tránh, giữ tâm trí trong bóng tối và vẫn còn bận bịu với cái gì đó trong thế giới bên ngoài. Mọi người giữ cho bản thân họ bận rộn mà chẳng có việc gì bởi lẽ đơn giản là điều đó giúp cho họ không nhìn vào trong. Họ đã trở nên xa lạ với tâm trí riêng của mình.

Nếu bạn nhìn vào trong, lúc ban đầu của tiến trình tất nhiên nó sẽ là hỗn độn; nhưng nếu bạn bắt đầu quan sát hỗn độn, dần dần, dần dần mọi sự bắt đầu lắng đọng và bạn sẽ có khả năng thấy cái gì là nguyên nhân và cái gì là hậu quả. Một khi bạn đã biết nguyên nhân, bạn đang trên đường đúng. Nhiều người tranh đấu với hậu quả. Bạn không bao giờ có thể thắng được, bạn nhất định thua. Hậu quả chỉ là triệu chứng. Bạn không thể tranh đấu được với giận, bởi vì nó chỉ là hậu quả - nguyên nhân là bản ngã.

Bạn không thể tranh đấu được với nguyên nhân nữa; chừng nào bạn chưa thấy rằng đây là nguyên nhân tối thượng. Giận là hậu quả; với giận, bản ngã là nguyên nhân. Nhưng nếu bạn đi sâu xuống dưới, quan

sát bản ngã của bạn, bạn sẽ ngạc nhiên, đến lượt nó, nó cũng là hậu quả - hậu quả của vô nhận biết. Vô nhận biết là nguyên nhân.

Bạn có thể đi từ bất kì chỗ nào - từ tham, từ thèm khát, từ giận, từ ghen tị, từ sở hữu và bạn bao giờ cũng đi tới nguyên nhân tối thượng: vô nhận biết.

Cho nên cách duy nhất để gạt bỏ đống lộn xộn này, hỗn độn này, là nhận biết. Và một khi bạn nhận biết bạn không cần kìm nén cái gì cả, bạn thậm chí không cần vứt bỏ; mọi sự bắt đầu vứt bỏ theo cách riêng của chúng, chúng bắt đầu biến mất theo cách riêng của chúng. Đó là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói: *buông bỏ giận, buông bỏ tự kiêu. Khi ông không bị gắn với cái gì, ông vượt ra ngoài khổ*. Và đây là hai điều đang giữ bạn bị buộc vào trạng thái điên khùng. Đây là hai điều đang tạo ra tất cả buồn và khổ của bạn. Bản ngã, ẩn đằng sau, cứ làm việc, đầu độc bạn. Giận hoặc được diễn đạt, thế thì nó đầu độc mối quan hệ

của bạn với mọi người, hoặc nó bị kìm nén, thế thì nó đầu độc bản thể riêng của bạn.

Và dần dần, dần dần bạn thấy bản thân bạn trong trạng thái mà trong đó nhiều người muốn chết; nhiều người suy tư về tự tử bởi lí do đơn giản là cuộc sống đau khổ thế và cái chết dường như là sự giảm nhẹ. Hàng triệu người trên trái đất suy tư về tự tử - nhiều người trong số họ thử, nhiều người trong số họ thành công nữa. Và những người không nghĩ về tự tử thì nghĩ về giết người; họ nghĩ rằng người khác đang tạo ra rắc rối của họ, cho nên phá huỷ người khác. Hoặc họ muốn phá huỷ người khác, hoặc họ muốn phá huỷ bản thân họ, bởi vì họ không thấy vui vẻ trong cuộc sống. Khi bạn không thấy vui vẻ trong cuộc sống, khi

bạn không phúc lạc, bạn trở nên có tính phá huỷ, hoặc là kẻ tàn bạo với mọi người hoặc là kẻ tự bạo với mình.

Khi cuộc sống của bạn đầy vui vẻ, vui vẻ vô biên, nó có tính sáng tạo, thế thì tính sáng tạo lớn được sinh ra trong bạn. Thế thì bạn làm cái gì đó đóng góp cho tiến hoá nhân loại, cho tiến hoá của toàn thể vũ trụ. Bạn thêm cái đẹp nào đó cho nó, bạn chia sẻ lễ hội của bạn với nó. Ít nhất bạn làm cho vài đoá hoa nở ra.

Bạn rời khỏi thế giới trong mãn nguyện lớn lao, bởi vì sáng tạo đem tới mãn nguyện. Bạn rời khỏi thế giới này một cách vui vẻ, bởi vì nó đã là cơ hội đẹp thế để trưởng thành, để chín chắn, để trở nên nhận biết. Nó đã là vui vẻ thế để tạo ra vài điều và chia sẻ những điều đó với mọi người; bằng không bạn sống trong khổ và bạn chết trong khổ.

Giận giống như chiếc xe ngựa lao điên cuồng. Người kìm lại giận của mình

là người đánh xe thực.

Người khác đơn thuần giữ dây cương.

Nếu bạn nhìn vào mọi người hay vào bản thân bạn, bạn sẽ thấy rằng giận dường như là chiếc xe ngựa không có người đánh xe.

Mới hôm nọ tôi đọc một cuốn sách:

Một người đã sống trong sa mạc và người đó viết nhiều kinh nghiệm người đó có ở đó. Người đó đã thử một thử nghiệm:

Không có đường, không có người, không cây, không đá, không núi; chỉ sa mạc, lan rộng hàng nghìn dặm. Và trong hàng thế kỉ nó đã từng cằn cỗi thế, nó đã trở thành cứng rắn. Nó không phải là sa mạc cát, lớp vỏ là rất cứng.

Ông ấy đang lái xe, bỗng nhiên một ý niệm kì quái nảy sinh trong ông ấy. Ông ấy chuyển sang chỗ ngồi bên cạnh chỗ người lái xe - ông ấy là người duy nhất trong xe. Ông ấy bỏ chỗ của người lái và để cho xe chạy theo cách riêng của nó, bởi vì không đường, không người, không sợ tai nạn nào cả. Chiếc xe bắt đầu chạy. Đó là kinh nghiệm hiếm hoi. Thế rồi ông ấy nhảy ra khỏi xe.

Những ý niệm lớn tới với tâm trí ông ấy... và chiếc xe vẫn đi tiếp. Thế rồi ông ấy đuổi theo xe, nhảy lại vào xe, lấy ra chiếc xe đạp và đi đích xác ngược hướng chiếc xe hơi trên chiếc xe đạp cho tới khi chiếc xe hơi chỉ là một đốm nhỏ xa xăm trên đường chân trời. Nó vẫn đi, đi tới không đâu cả, vẫn đi.

Thế rồi ông ấy lại đạp xe theo hướng chiếc xe hơi. Điều đó thật kì lạ. Ông ấy viết điều xúc động là chiếc xe vẫn đi, đi tới không đâu cả.

Đọc ghi chú của ông ấy, tôi bỗng nhiên nhớ lời kinh Phật: *Giận giống như chiếc xe ngựa lao điên cuồng. Người kìm lại giận của mình là người đánh xe thực. Người khác đơn thuần giữ dây cương*. Họ thậm chí có thể không giữ dây cương - họ có thể đơn giản ngồi đó. Chiếc xe đang chạy theo cách riêng của nó. Thân thể bạn đang chạy theo cách riêng của bó, tâm trí bạn đang chạy theo cách riêng của nó. Bạn không
được cần tới chút nào. Bạn có thể nhảy ra khỏi cửa sổ, lấy xe đạp, đi xa khỏi xe hơi và nó vẫn đang đi. Và một ngày nào đó bạn có thể quay về để gặp bản thân bạn.

Vâng, điều này đã từng được thử. Mọi người trong nhiều thời đại đã thử kinh nghiệm ra ngoài thân thể; chúng đích xác là như nhau. Bạn có thể thử nó. Nếu bạn đi sâu hơn một chút vào trong thiền, một ngày nào đó bạn có thể tìm ra cách thoát ra khỏi thân thể, để chạy trong phòng. Thậm chí chạy cũng không được cần tới, bạn có thể nổi trong không trung, nhìn vào thân thể đang nằm dưới đó, ngủ, ngáy; bạn có thể nghe thấy tiếng ngáy. Mọi thứ đều vận hành hoàn hảo, động cơ chạy rù rù, bạn có thể lại gần trái tim và nghe nhịp đập. Thân thể đang thở.

Bạn không được cần tới chút nào. Bạn có thể thoát ra từ cửa sổ, đi quanh nhà hàng xóm, quay lại, đi vào trong thân thể mình, bạn vẫn ngủ say. Điều đó không tạo ra khác biệt, dường như thân thể không để ý gì nhiều liệu bạn ở trong hay ở ngoài.

Thân thể là cái máy rất phức tạp, tinh tế; nó tự động chạy, nó không cần tới bạn. Bạn đã chẳng làm gì, đó là lí do tại sao bạn không được cần tới.

Nếu bạn trở thành người đánh xe thực, thế thì bạn sẽ được cần tới. Nếu bạn là thiền nhân bạn sẽ được cần tới. Thế thì có vài điều thân thể không thể làm được. Nó không thể thiền theo cách riêng của nó - điều đó là không thể được. Nó có thể ngáy, nó có thể ngủ theo cách của nó, nhưng nó không thể nhận biết theo cách của nó. Để nhận biết bạn được cần tới.

Nhớ điều đó: mỗi điều đó là xứng đáng làm để với nó bạn được cần tới. Mọi sự có thể được làm mà không có bạn đều là những điều không bản chất. Dành cả đời bạn cho chúng là bỏ lỡ toàn thể vấn đề.

"Đưa tôi ra nhà ga đường sắt," người say nói, loạng choạng chui vào xe taxi đang đợi.

"Nhìn đi anh bạn, chúng ta đang ở nhà ga rồi," tài xế nói.

"Cám ơn," người say lầm bầm, đưa ra tờ năm đô la. "Và lần sau, đừng lái xe nhanh quá thế."

Taxi chưa chạy lấy một li. Cuộc sống của bạn có thể vẫn còn đích xác ở chỗ nó đã ở khi bạn được sinh ra. Nó có thể không di chuyển lấy một li. Hàng triệu người chết đi đích xác như họ được sinh ra. Không trưởng thành xảy ra, không việc nở hoa nào tới cuộc sống của họ. Liệu họ hiện hữu hay không hiện hữu đơn giản không khác biệt gì. Họ tới và đi như cái bóng. Cuộc sống của họ không đáng gọi là sống; họ đơn giản sống vô vị.

Một nông dân nhai chiếc bánh đang nhìn một con gà trống lớn đuổi theo gà mái và đuổi theo sát nút tại mỗi vòng. Người nông dân ném một mẩu bánh ở trước đôi đang đuổi nhau.

Con gà trống tới chỗ bánh rơi và kêu cục cục báo có món ăn ngon.

"Kì cục thật," người nông dân nói, "ta hi vọng ta không bao giờ bị đói thế."

Nhưng gà trống, sư tử, hổ, chó, mèo và bạn, đều không khác theo bất kì cách nào - chừng nào cái gì đó của phật tính chưa bắt đầu nảy sinh trong bạn. Con gà trống bị chi phối bởi cơn đói của nó, bởi khao khát của mó; bạn cũng thế.

B.F. Skinner, nhà tiên tri hiện đại của trường phái hành vi chủ nghĩa trong tâm lí học, nói rằng con người là cái máy. Và với quãng chín mươi phẩy chín phần trăm mọi người ông ấy là đúng. George Gurdjieff thường nói rằng con người là cái máy. Và ông ấy không phải là nhà tâm lí hành vi. Ông ấy là một trong những người khổng lồ tâm linh vĩ đại nhất đã từng bước đi trên trái đất này. Nhưng dầu vậy ông ấy vẫn hay nói rằng không phải ai cũng có linh hồn. Rất hãn hữu mà một người có linh hồn.

Và tôi có thể hiểu được B.F. Skinner. Điều không thể cho ông ấy là bắt gặp được vị phật và nghiên cứu vị phật. Ông ấy đã nghiên cứu chuột và bạn; và ông ấy thấy không khác biệt gì. Bản năng của chuột là hệt như bản năng của người. Tất nhiên người là cái máy phức tạp hơn, đúng, có chút ít phức tạp hơn, có vậy thôi; cái máy tính.

Một hôm tôi đọc được một chuyện viễn tưởng về tương lai, khi các nhà khoa học sẽ có khả năng làm người máy, robot. Chúng trông đích xác như con người ngoại trừ rằng chúng không có linh hồn. Nhưng từ bên ngoài bạn không thể thấy khác biệt gì: chúng nói, chúng làm tình, chúng ăn, chúng mệt và chúng đi ngủ. Và nếu bạn gặp một robot - kẻ trông đích xác giống người - làm sao bạn đánh giá được anh ta có là robot không? Bạn đang cầm tay robot hay người? Chỉ thỉnh thoảng bạn mới có khả năng biết: khi hết pin và robot bắt đầu, "Gừ, gừ, gừ." Bằng không chẳng có khác biệt gì.

Bạn làm tình với robot và robot nói, "Gừ, gừ, gừ." Thế thì bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết rằng đây không phải là người! Nhưng mãi cho tới giờ anh ta đã hoàn toàn phải. Anh ta trích dẫn thơ ca lớn, thảo luận những ý niệm lớn, triết lí, trích dẫn Socrates và Aristotle và anh ta ôm bạn và nói với bạn, "Anh yêu em, và anh sẽ yêu em mãi mãi."

Và đây tất cả đều là những thứ được ghi âm lại mà anh ta đã từng nói với mọi đàn bà anh ta gặp. Khoảnh khắc anh ta thấy

người đàn bà cái gì đó lảy cò trong anh ta và anh ta bắt đầu nói có vẻ thơ ca và nói, "Anh yêu em và anh sẽ chết nếu không có em."

Tôi đã nghe nói về một nhà phân tâm đã rất phân vân. Ông ấy yêu một người đàn bà, nhưng người đàn bà này có chút ít kì lạ. Bất kì khi nào ông ấy nói với cô ấy, "Anh yêu em," cô ấy đều nhìn xuống.

Anh ta hỏi cô ấy, "Có chuyện gì vậy? Bất kì khi nào anh nói, 'Anh yêu em,' em đều cảm thấy xấu hổ, bối rối hay cái gì? Sao em bắt đầu nhìn xuống?"

Cô ấy nói, "Em nhìn xuống để xem liệu anh có thực sự ngụ ý điều đó không... Bởi vì em không thể tin cậy được vào tâm trí anh. Em chỉ có thể tin cậy vào thân thể anh."

Rất khó nói dối qua thân thể. Người ta có thể học điều đó, diễn viên làm điều đó - nhưng rất ít người là diễn viên. Bằng không đó là nghệ thuật rất khó để làm cho thân thể nói dối. Tâm trí cực kì dễ dàng nói dối; nó có thể nói những điều mà nó không ngụ ý. Nhưng thân thể vẫn đích thực hơn, đúng hơn nhiều. Điều mỉa mai là thân thể dường như đích thực hơn và tâm trí bạn dường như đơn giản gian lận!

Bạn có thể đạt tới linh hồn chỉ bởi việc trở nên ngày một có tính quan sát hơn về mọi điều đang xảy ra trong thân thể bạn và trong tâm trí bạn. Chừng nào và cho tới khi nhân chứng chưa nảy sinh trong bạn, bạn là robot.

Sheela đã viết một câu hỏi cho tôi: "Khi tôi đi xa khỏi thầy, tôi là chuột cống, nhưng khi tôi trở lại với thầy, tôi trở thành chỉ là chuột nhắt."

Tôi biết điều cô ấy ngụ ý. Mọi người nghĩ có nhiều khác biệt giữa chuột cống và chuột nhắt; không có mấy khác biệt đâu. Chuột nhắt chỉ là chuột phức tạp, có giáo dục đại học, đạo đức giả. Chuột cống là đích thực hơn nhiều, chuột cống là bất kì cái gì nó đang là. Chuột nhắt có mẽ ngoài. Nhưng không có mấy khác biệt giữa chuột cống và chuột nhắt. Không có mấy khác biệt giữa chuột nhắt và người, và không có mấy khác biệt giữa người và máy.

Khác biệt nảy sinh - khác biệt duy nhất tạo ra khác biệt - là thiền. Trước điều đó, bạn không bao giờ có bất kì khác biệt nào. Tất cả

khác biệt chỉ là hình thức.

Đó là lí do tại sao các nhà tâm lí nghiên cứu về chuột, đặc biệt chuột bạch, bởi vì chúng là người đơn giản và dễ hiểu chúng hơn. Một khi bạn đã hiểu tâm trí
của chuột, bạn đã hiểu tâm trí của người nữa. Họ suy diễn mọi tri thức của họ về con người qua nghiên cứu về chuột. Điều đó thực sự là việc kết án con người rằng chuột cung cấp thông tin về bạn. Và thông tin đó có tác dụng, nó áp dụng hoàn hảo cho bạn - bạn cư xử theo cùng cách.

Thông tin đó sẽ không áp dụng được cho vị Phật, cho một Jesus, cho một Krishna. Nhưng B.F. Skinner sẽ tìm thấy gì ở vị phật? Và cho dù ông ấy có thể tìm thấy vị phật, ai sẽ nghiên cứu ai? Vị phật sẽ nghiên cứu Skinner, không có điều ngược lại. Skinner sẽ không có khả năng nghiên cứu vị phật; ông ấy không có hoàn cảnh đúng, ông ấy chỉ biết cách nghiên cứu chuột.

Vị phật sẽ tuyệt đối không thể nào hiểu được với ông ấy. Và khi cái gì đó không thể hiểu được, bản ngã đơn giản phủ nhận nó. Đó là cách thức của bản ngã để tự bảo vệ nó. Cái không thể nào hiểu nổi, cái bí ẩn phải bị phủ nhận, bị bỏ qua, phớt lờ. Người ta không lưu ý đến cái không thể hiểu được, bởi vì lưu ý tới cái không thể hiểu được nghĩa là bạn đang lưu ý tới giới hạn của tâm trí bạn, và điều đó làm tổn thương bản ngã.

Do đó, thỉnh thoảng chư phật mới được sinh ra, nhưng không ai lưu ý tới họ. Đó là khác biệt giữa tâm hồn học phương Đông và phương Tây. Tâm lí học phương Tây dựa trên việc hiểu về chuột. Tâm hồn học phương Đông không dựa trên việc hiểu chuột hay đúng hơn dựa trên việc hiểu người.

Tâm hồn học phương Đông được bắt rễ vào tâm hồn học chư phật. Chúng ta nghĩ từ chỗ cao nhất và thế rồi chúng ta đi xuống. Đầu tiên chúng ta nghĩ tới điều
tối thượng và từ đó chúng ta suy ra về những người ở
hạng thấp hơn - điều đó là đáng kính.

Cố quan sát cái thấp nhất và suy diễn về cái cao nhất là làm nhục; điều đó là xấu và nó sẽ là sai. Nó cũng giống như nghiên cứu về hạt mầm và suy diễn về hoa. Bây giờ, nghiên cứu về hạt mầm, làm sao bạn có thể suy diễn về hoa được? Bạn có thể mổ

xẻ hạt mầm, bạn có thể nhìn vào trong nó; bạn sẽ không thấy mầu sắc nào và bạn sẽ không thấy cái đẹp nào và bạn sẽ không thấy hương thơm nào. Mặc dầu nó chứa tất cả chúng, nhưng chúng vẫn trong cái không hiển lộ.

Và nếu bạn quyết định về hoa theo hạt mầm và bạn nói rằng hoa không có hương thơm nào - không thể có được, bởi vì khi nó không có trong hạt mầm, làm sao nó có thể có trong hoa được? Và hoa không đẹp, bởi vì hạt mầm không đẹp... thế thì mọi thứ phải được qui về mẫu số nhỏ nhất; thế thì hoa phải đơn giản bị phủ nhận - đó chỉ là tưởng tượng thơ ca mà không gì khác. Đó là điều đã được làm với chư phật. Những người duy vật cứ phủ nhận sự tồn tại của chư phật, họ nói đó là tưởng tượng thơ ca. Những người như vậy đã không tồn tại, không thể tồn tại được; không thể có chuyện họ tồn tại, bởi vì hạt mầm không biểu lộ bất kì dấu hiệu nào về họ.

Tâm hồn học của chư phật bắt đầu từ cực đoan khác. Nó bắt đầu từ chỗ cao nhất: nó nghiên cứu hoa và thế rồi suy diễn về hạt. Bởi vì hoa có hương thơm, nó nói hạt mầm phải có điều đó; điều đó là chưa hiển lộ. Hoa đẹp, hạt mầm phải có cái đẹp trom nó, bị che phủ, bị giấu kín. Hoa có mầu sắc, hạt mầm phải có nó, chỉ chờ đợi đến đúng thời điểm, đến mùa xuân, để bùng nổ thành mầu sắc, thành hương thơm, thành cái

đẹp. Bây giờ đây là cách đúng để hiểu con người: không qua chuột, thậm chí không qua người thường, mà qua chư phật.

Đây là khác biệt giữa cách tiếp cận phương Đông và phương Tây. Cách tiếp cận phương Tây đã thu con người về một hiện tượng rất xấu. Tâm hồn học phương Đông đã nâng con người lên chiều cao của thượng đế. Và thế thì chính quá trình của cả hai tâm hồn học trở thành khác nhau. Tâm hồn học phương Tây đi qua phân tích, suy nghĩ - đó là phương pháp của nó. Tâm hồn học phương Đông đi theo phương pháp của vô trí, của thiền; của không phân tích, của không suy nghĩ, mà của im lặng. Bởi vì để thấy cái đẹp của hoa bạn cần im lặng, không phân tích; cái đẹp không bao giờ có thể được hiểu qua phân tích. Điệu vũ của đoá hoa trong gió, trong mặt trời, trong mưa, không thể được hiểu bởi cái đầu; trái tim phải được mở cho nó.

Với hoà nhã vượt qua giận...

Lời kinh này cũng quan trọng vô cùng. Bây giờ Phật đang nói... Giận chứa năng lượng. Bạn không thể đơn giản vứt nó đi được. Nó là năng lượng của bạn. Vứt nó đi sẽ làm cho bạn yếu. Năng lượng không nên bị vứt đi, nhưng nên được biến đổi. *Với hoà nhã vượt qua giận...* để giận của bạn được biến đổi thành hoà nhã.

với hào phóng vượt qua hèn hạ, với chân lí vượt qua giả dối.

Ông ấy đang nói rằng thiền là quá trình giả kim thuật - nó không phải là đạo đức, nó là giả kim thuật. Nó là khoa học của linh hồn. Qua thiền giận dần dần, dần dần biến mất, và năng lượng của nó trở thành sẵn có và trở thành dịu dàng.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng nếu bạn phải chịu giận lớn bạn có tiềm năng lớn cho dịu dàng. Giận đơn giản chỉ ra rằng bạn có năng lượng lớn. Người không có giận là bất lực, người đó không có năng lượng. Người không thể giận thì không thể dịu dàng được. *Với hào phóng vượt qua hèn hạ*. Đừng kìm nén hèn hạ, đừng phá huỷ hèn hạ, nhưng với hào phóng biến đổi nó thành ý thức hào phóng, thành sự chia sẻ.

Với chân lí vượt qua giả dối. Đừng tranh đấu với bóng tối, đem ánh sáng vào. Đó là tinh hoa của lời kinh này. Đừng tranh đấu với cái tiêu cực, đem cái tích cực vào. Và cái tích cực tới qua tính quan sát - cái tiêu cực đã có đó rồi. Xã hội của bạn chuẩn bị cho bạn cái tiêu cực, xã hội của bạn cần bạn tiêu cực. Xã hội của bạn muốn bạn giận, đầy giận, để cho bạn có thể bị ép buộc đi vào chiến tranh, vào thập tự chinh: các xung đột tôn giáo, chính trị, ý thức hệ; để cho bạn có thể bị thao túng trong việc giết người. Hay, bạn có thể bị thao túng trong việc trở thành những kẻ tử vì đạo; phá huỷ bản thân bạn.

Hàng triệu người Ki tô giáo đã chết, người Mô ha mét giáo đã chết, giết hại lẫn nhau bởi một lẽ đơn giản là nhiều giận thế bị kìm nén, nó cần chỗ xả ra nào đó. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng Phật giáo là tôn giáo duy nhất trên thế giới đã không làm đổ máu, tôn giáo

duy nhất trên thế giới đã cải đạo hàng triệu người mà không bó buộc bất kì loại nào.

Ki tô giáo đã cải đạo hàng nghìn người, nhưng với bó buộc. Lúc ban đầu đó là bằng lưỡi kiếm. Người Mô ha mét giáo đã cải đạo hàng triệu người, nhưng đó là qua lưỡi kiếm, cưỡng bức, bạo hành. Đây không phải là chuyển đổi, đây là cái gì đó tuyệt đối xấu xí và phi tôn giáo.

Bây giờ lưỡi kiếm không còn hữu dụng nữa, bởi vì dùng kiếm trực tiếp sẽ bị kết án trên khắp thế giới, cho nên phương tiện tinh vi của bó buộc nay được dùng. Ở nước nghèo bạn có thể đi với bánh mì và bơ, với quần áo, với tiện nghi tốt hơn cho cuộc sống và bạn có thể cải đạo mọi người. Các nhà truyền giáo Ki tô giáo đang làm điều này trên khắp thế giới, đặc biệt ở những nước nghèo. Đó không phải là cải đạo sang Christ - đó không phải là cải đạo chút nào - đó đơn giản là mua mọi người bằng bánh mì và bơ. Mọi người đang chết đói - bất kì ai có thể cho họ thức ăn, họ đều sẵn sàng đi với người đó.

Phật giáo là tôn giáo duy nhất trên thế giới mà thực sự chuyển đổi mọi người không bằng lưỡi kiếm, không bằng bánh mì và bơ, không có bó buộc nào, tích cực hay tiêu cực; điều đơn giản đã cải đạo qua việc hiểu biết của nó về con người, đem tới cho họ nhiều ánh sáng hơn, đem tới cho họ nhiều hiểu biết hơn về tâm trí họ, thân thể họ.

Và điều này có tầm quan trọng lớn lao. Đừng bao giờ tranh đấu với cái tiêu cực. Xã hội của bạn chuẩn bị cho bạn điều tiêu cực. Biến đổi điều tiêu cực thành tích cực; việc biến đổi là có thể. Trung gian phải được dùng là thiền. Trở nên có tính quan sát nhiều hơn về

mọi điều tâm trí của bạn - giận, tham, hèn hạ; bằng không bạn có thể trau dồi, bạn có thể lừa dối người khác và bạn có thể tự lừa dối bản thân bạn, nhưng bạn sẽ vẫn còn tầm thường. Người keo kiệt có thể cúng dường, cho từ thiện, nhưng người đó cho có tính toán. Tính keo kiệt của người đó có đó. Bây giờ người đó mở tài khoản ngân hàng ở thế giới bên kia. Người đó muốn có số dư tài khoản ở đấy nữa.

Một người mù đang đứng trong hàng đợi xe bus, thì người cạnh anh ta giật mình khi thấy một con chó bình thản ngếch chân nó lên và đái vào quần của người mù.

Khi người mù nhận ra điều vừa xảy ra, anh ta cho tay vào túi quần mình và rút ra một thanh sô cô la nhử nhử trước con chó.

"Đó thật là hành động từ thiện cần làm," người bên cạnh nói.

"Ồ," người mù đáp, "tôi đang tìm xem mồm nó ở đâu để tôi có thể đá vào hòn của nó."

Cho nên đừng bị lừa về điều mọi người đang làm bên ngoài, sâu bên trong họ có thể tính toán cái gì đó khác. Hành động của họ có thể hào phóng, nhưng động cơ của họ mới là điều thực thành vấn đề; không phải là hành động, mà là ý định.

Một người đàn ông đón một người đàn bà trong quán rượu một đêm và đưa cô ấy về nhà tới căn hộ của anh ta.

Khi họ tới đó, cô ta bắt đầu cởi quần áo, nhưng anh ta dừng cô ta lại, nói, "Không, chúng ta ngồi đây trên tràng kỉ cùng nhau, và nếu em để cả hai tay lên đầu anh trong khi em ở đây, anh sẽ cho em hai mươi đô la."

Cô gái nghĩ điều này có chút ít bất thường, nhưng vẫn làm như anh ta yêu cầu. Cuối cùng, cô ta không thể kìm được tính tò mò thêm nữa và hỏi, "Nhưng anh có loại xúc động gì khi tay em để trên đầu anh?"

"Chả xúc động gì cả," anh ta trả lời. "Anh chỉ để có cảm giác an ninh khi biết rằng tay em ở trên đầu anh và không trong túi anh - vì điều đó xứng đáng với hai mươi đô la."

Những người keo kiệt sẽ vẫn còn keo kiệt, cho dù trong việc chia sẻ của họ. Nếu bạn nhìn sâu xuống dưới bạn sẽ thấy họ đang cố gắng mặc cả vì cái gì đó, có việc kinh doanh nào đó ẩn nấp trong đó. Các tu sĩ cứ bảo mọi người, "Nếu ông cho người nghèo ở đây, ông sẽ được nghìn lần hơn ở thế giới bên kia " - nghìn lần hơn, điều đó giống như trúng xổ số! Và ai mà không thích có nó? Cho chút xíu ở đây và bạn sẽ được cả nghìn lần hơn ở kia.

Các tu sĩ đã từng lừa dối mọi người, bởi vì mọi người đều bần tiện, bởi vì mọi người đều keo kiệt; bằng không tu sĩ sẽ biến mất khỏi thế giới này. Nếu mọi người thực sự hào phóng sẽ

không có nhu cầu về tu sĩ, không ai có thể khai thác được người hào phóng. Họ cho vì vui vẻ vô cùng của việc cho. Họ không nghĩ rằng việc cho là phương tiện để đạt mục đích nào đó. Nếu bạn nghĩ việc cho là phương tiện để đạt mục đích

nào đó, bạn bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Chừng nào việc cho chưa trở thành vui vẻ trong bản thân nó, bạn không biết nó là gì đâu.

nói ra chân lí,
cho bất kì cái gì ông có thể cho,
đừng bao giờ giận.
Ba bước này sẽ đưa ông
vào trong sự hiện diện của Thượng đế.

Nói chân lí, với bất kì giá nào. Điều đó sẽ tốn kém cho bạn nhiều, bởi vì thế giới sống trong dối trá. Mọi người được nuôi dưỡng lớn lên theo cách chân lí chưa bao giờ bắt chéo qua con đường của họ. Và họ bị buộc phải tin vào cái gì đó mà xã hội của họ, nhà thờ của họ, quốc gia của họ muốn họ tin vào; đấy không phải là vấn đề về chân lí. Mọi người thích dối trá, bởi vì dối trá rất an ủi. Và mọi người thích dối trá bởi vì người khác cũng tin vào cùng dối trá - và bạn cảm thấy là một phần của người khác, bạn cảm thấy một loại quyền sở hữu, bạn không cảm thấy một mình.

Con người của chân lí cảm thấy một mình. Một Socrates, một Pythagoras, một Heraclitus thấy bản thân họ một mình, rất một mình. Trong thế giới này nếu bạn nói chân lí và bạn sống chân lí, bạn sẽ phải sống một mình. Bạn sẽ không tìm thấy nhiều người thích ở cùng bạn. Bạn sẽ không tìm thấy toán đồng hành lớn trên thế giới. Bạn sẽ thấy vài người là người yêu chân lí. Và bạn bao giờ cũng trong nguy hiểm, bởi vì chân lí của bạn sẽ là điều nguy hiểm cho những người sống trong dối trá. Họ sẽ không dung thứ cho bạn. Bạn sẽ trở thành hiện tượng không thể chịu đựng được với họ. Họ sẽ có khuynh hướng tiêu diệt bạn.

Nhưng dầu vậy, cho dù cuộc sống có bị hi sinh, chân lí vẫn xứng đáng với điều đó. Một khoảnh khắc của chân lí là giá trị hơn hàng trăm năm của cuộc sống, bởi vì khoảnh khắc của chân lí làm bạn thành một phần của vĩnh hằng, một phần của Thượng đế.

Nói ra chân lí, cho bất kì cái gì ông có thể cho. Vấn đề không phải là bạn phải cho tiền hay bạn phải cho cái này cái nọ; bất kì cái gì bạn có thể cho, bất kì cái gì bạn có - nếu bạn có bài ca, hát bài ca, chia sẻ nó. Nếu bạn có thể nhảy múa, nhảy múa và chia sẻ nó. *Cho bất kì cái gì ông có thể cho*. Và, *đừng bao giờ giận*, bởi vì mọi người có thể không chấp nhận món quà của bạn. Đừng giận về điều đó. Mọi người có thể không bao giờ cám ơn bạn, họ có thể không cảm thấy biết ơn bạn. Ngược lại, họ có thể cảm thấy bị xúc phạm bởi bạn.

Nó bao giờ cũng là vậy; họ bị xúc phạm bởi Jesus, họ bị xúc phạm bởi Phật. Tại sao? - bởi vì những người đó trông khác với người thường tới mức mọi người trở nên nhận biết về cái tầm thường riêng của họ và điều đó gây đau. Họ đem các kho báu lớn để chia sẻ

- nhưng điều đó gây đau, bởi vì họ có kho báu lớn và chúng ta không có gì. Mọi người sẽ không cám ơn bạn đây, thực ra họ sẽ không bao giờ có khả năng tha thứ cho bạn. Họ có thể đóng đinh bạn, họ có thể ném đá bạn tới chết.

Do đó Phật lại nhắc nhở bạn: nhớ lấy, đừng mong đợi cái gì, bằng không giận sẽ là tự nhiên. Nếu bạn mong đợi sự biết ơn từ mọi người và họ không biểu lộ sự biết ơn nào - ngược lại, họ biểu lộ sự bạc bẽo lớn lao - bạn có thể cảm thấy giận. Thận trọng vào, vui vẻ của bạn là trong việc cho. Bạn không phải lo nghĩ về

liệu điều bạn cho có được chấp nhận hay không được chấp nhận; được chấp nhận với lòng biết ơn hay được chấp nhận một cách dửng dưng.

Bạn làm điều tốt cho mọi người, họ có thể làm điều xấu cho bạn... dầu vậy, đừng giận. Nhớ đây là cách mọi sự đang vậy, đây là cách mọi người đang vậy. Việc nhớ tới điều đó sẽ giúp bạn không trở nên phát rồ.

Người trí huệ không làm hại ai... nhưng người ngu thích làm hại người khác. Và ai là người trí huệ? Không phải là người biết nhiều, mà là người hiểu nhiều. Người trí huệ không phải là người có tất cả kinh sách trên đầu lưỡi mình; người trí huệ là người đã nhìn thấy thực tại riêng của mình, và việc thấy nó đã trở thành

nhận biết về vũ trụ và cái đẹp của nó và thông minh của nó. Người trí huệ là người đã nhìn thấy trí huệ của sự tồn tại; người đó không phải là nhà thông thái, nhưng người đó tuyệt đối hồn nhiên. Làm sao người đó có thể làm hại bất kì ai được? - điều đó là không thể được, bởi vì người đó không thể nhìn người khác là khác bản thân mình. Người đó thấy cái toàn thể như là một.

Thận trọng với người thông thái, thận trọng với cái gọi là người có kinh nghiệm, họ không trí huệ.

Hai người đàn bà đang ngồi trong phòng đợi của bác sĩ, so sánh các lời chú thích theo sự mất trật tự đa dạng của chúng.

"Em muốn có em bé hơn bất kì cái gì trên thế giới," người thứ nhất nói, "nhưng em đoán điều đó là không thể được."

"Chị cũng hay cảm thấy cùng cách đó," người thứ hai nói, "nhưng thế rồi mọi sự thay đổi. Đó là lí do tại sao chị ở đây; chị định có em bé trong ba tháng."

"Chị nói cho em chị đã làm gì!" "Chị tới thầy chữa về niềm tin."

"Nhưng em đã thử điều đó rồi. Chồng em và em tới một thầy trong gần một năm và chẳng ích lợi chút xíu nào."

Người đàn bà kia mỉm cười và thì thào, "Thử đi một mình lần sau xem, em này!"

Người có kinh nghiệm, người đã sống cuộc sống... họ dường như trí huệ; họ không trí huệ, họ chỉ là những kẻ ngốc chín muồi. Kẻ ngốc chín muồi là nguy hiểm hơn kẻ ngốc chưa chín muồi, bởi vì kẻ ngốc chín muồi có tất cả các luận cứ để hỗ trợ cho cái ngu xuẩn của mình, tất cả kinh nghiệm của người đó đều ở trong việc tuỳ ý sử dụng của người đó.

Giáo sư về luật tội phạm kết luận bài giảng cuối cùng của mình trước kì nghỉ. "Xin nhớ lấy, thưa các quí ông, nếu các ông dan díu với một cô dưới mười tám tuổi, dù có hay không có sự đồng ý của cô ấy, đó là hiếp dâm! Nếu các ông dan díu với cô đủ tuổi mà không có sự đồng ý của cô ấy, đó là hiếp dâm; nhưng nếu các ông dan díu với cô đủ tuổi và có sự đồng ý của cô ấy, xin chúc mùa giáng sinh vui vẻ!"

Những người này là khôn ngoan theo nghĩa nào đó, khôn ngoan theo cách của thế giới; họ có thể cho bạn lời khuyên tốt,

nhưng họ không trí huệ theo nghĩa Phật dùng từ này. Họ là ngu xuẩn như bạn, chỉ kinh nghiệm hơn chút ít thôi. Và ngu xuẩn không biến mất cùng kinh nghiệm đâu.

"Con đang tìm kiếm phiêu lưu, kích động, gái đẹp," chàng thanh niên khóc với bố mình khi anh ta chuẩn bị rời khỏi nhà. "Đừng cố cản con! Con đi đường con."

"Ai cố cản con?" người bố kêu lên, "đưa bố đi cùng!"

Người trí huệ không làm hại ai,

Họ là người chủ của thân thể mình và họ đi tới quốc gia vô biên giới, Họ vượt ra ngoài khổ.

Khi bạn trở thành nhân chứng, khi bạn trở nên nhận biết, bạn đơn giản đi tới biết rằng bạn không là thân thể, không là tâm trí, thậm chí không là trái tim. Bạn đơn giản là người quan sát, khác với mọi thứ bao quanh bạn. Thân thể là biên giới bên ngoài nhất của bạn; tâm trí là bên trong hơn chút ít, trái tim còn bên trong hơn, nhưng ở cốt lõi bên trong nhất bạn chỉ là tâm thức.

Biết điều này bạn trở nên tách rời khỏi thân thể riêng của bạn, tâm trí của bạn, trái tim của bạn; và sự tách rời đó đem tới quyền làm chủ. Không phải là bạn trở nên có tính phá huỷ thân thể đâu - bạn lấy mọi sự

chăm nom cho nó, nó là công cụ hay, nó là món quà lớn của Thượng đế. Nhưng bây giờ bạn biết rằng nó chỉ là ngôi nhà bạn sống trong đó. Cũng như bạn chăm sóc ngôi nhà của bạn, bạn chăm sóc thân thể bạn; nó là ngôi đền.

Tâm thức của bạn là thực tại của bạn; bạn trở nên không bị đồng nhất, và không bị đồng nhất là thành người chủ.

Những người tìm kiếm hoàn hảo giữ việc quan sát cả ngày và đêm

cho tới khi tất cả ham muốn tan biến.

Phật trông đợi chỉ một điều từ bạn: giữ việc quan sát ngày và đêm cho tới khi mọi ham muốn tan biến. Làm cho việc quan sát của bạn được tích hợp, thành mạnh mẽ, thành vững chắc và kiên định tới mức nó giúp cho mọi ham muốn bay hơi, tan biến. Ham muốn không phải bị vứt bỏ đi, nhưng được phép bay hơi.

Buông bỏ giận, buông bỏ tự kiêu. Khi ông không bị gắn với cái gì, ông vượt ra ngoài khổ.

Lắng nghe, Atula, điều này không mới...

Atula là đệ tử của Phật. Phật đang nói với Atula:

Lắng nghe, Atula, điều này không mới...

đó là câu ngạn ngữ cổ.

Họ trách ông vì việc im lặng,

Họ trách ông khi ông nói quá nhiều và khi ông nói quá ít.

Bất kì điều gì ông làm họ đều trách ông.

Tại sao Phật bỗng nhiên đề cập tới Atula? Ông ấy đang nói cho tất cả sannyasin của mình, và chẳng từ đâu cả bỗng nhiên ông ấy đề cập tới Atula. Bạn có thể không có khả năng thấy ra điểm này ngay lập tức. Atula có thể là một người không lắng nghe, người có nghe đấy, nhưng không lắng nghe. Và khi bạn đang trong giao cảm với vị phật, ông ấy biết hoàn toàn rõ ai đang lắng nghe và ai đang chỉ nghe. Điều này xảy ra ở đây mọi ngày. Khi người mới tới, sự việc rõ ràng tới mức họ chỉ nghe thôi, không lắng nghe. Khi bạn sống ở đây lâu hơn chút ít, dần dần, dần dần bạn bắt đầu lắng nghe.

Lắng nghe là hiện tượng khác toàn bộ việc nghe. Nghe có tính sinh lí. Bởi vì bạn có tai, cho nên bạn có thể nghe. Lắng nghe là hiện tượng sâu sắc. Bạn lắng nghe chỉ khi bạn trong im lặng tuyệt đối. Những người đã từng ở đây đủ lâu đều rơi vào trong im lặng đó.

Atula phải đã chỉ nghe thôi, phải đã là một đệ tử mới; do đó Phật đặc biệt nhắc tới tên anh ta, lắng nghe, Atula... Và cũng có thể là Atula đã nghĩ rằng Phật đang nói cái gì đó rất mới, rất lạ. Thực ra điều chư phật nói, theo một cách nào đó, là chân lí vĩnh hằng, cổ đại như Himalaya, theo một nghĩa nào đó; và theo nghĩa khác nó tươi tắn như đoá hoa vừa mới nở sáng nay, tươi tắn như giọt sương và cổ như Himalaya.

Và tất cả chư phật trong quá khứ đều đã nói cùng một điều; có thể trong các ngôn ngữ khác nhau, với cách diễn đạt khác nhau, theo những cách khác nhau. "Không có gì mới dưới mặt

trời." Đó là chân lí - nhưng chỉ một nửa. Nửa kia là, "Có mọi thứ mới dưới mặt trời." Bởi vì chân lí có khả năng làm mới lại bản thân nó liên tục, được tái sinh lặp đi lặp lại. Cho nên chư phật bao giờ cũng nói chân lí cổ đại nhất, và vậy mà họ nói chân lí có tính nổi dậy nhất có thể được.

Phật nói: *Điều này không mới, Atula, nó là câu ngạn ngữ cổ*. Mọi người đều ở mức họ bao giờ cũng tìm lí do để trách bạn. Họ trách bạn vì việc im lặng - nếu bạn im lặng họ sẽ trách bạn: "Sao anh im lặng?" Nếu bạn nói quá nhiều họ sẽ trách bạn: "Sao anh nói nhiều thế?" Nếu bạn nói quá ít, họ sẽ trách bạn: "Sao anh nói ít thế?"

Bất kì điều gì bạn làm, họ đều trách bạn, bởi vì với việc trách bạn, bản ngã họ cảm thấy được thoả mãn. Không ai nhìn vào lỗi riêng của mình và mọi người đều có khả năng thấy lỗi của người khác; không chỉ thấy chúng, mà còn khuếch đại chúng lên nhiều nhất có thể được.

Mẹ gọi với lên tầng trên, "Caroline, con dừng la hét đi. Sao con không thể chơi yên tĩnh như Tommy, nó có làm tiếng động gì đâu?"

"Nó không được gây tiếng động," Caroline nói. "Chúng con chơi nhà mình. Nó là bố, sau khi về nhà muộn để ăn tối, và con là mẹ."

Rất đơn giản nhìn lỗi của người khác, bởi vì người ta muốn nhìn lỗi của người khác. Nếu chúng không có đó, thế thì người ta bịa chúng ra. Bản ngã của bạn có thể sống chỉ bằng cảm giác cao siêu; cho nên bạn làm mọi cách có thể để dùng lỗi của người khác để cảm thấy cao siêu. Trách người khác không là gì ngoài chiến lược của bản ngã để cảm thấy cao siêu. Thận trọng về nó.

Thế giới bao giờ cũng tìm ra cách ca ngợi và cách chê trách. Nó bao giờ cũng làm điều đó và nó sẽ luôn làm điều đó. Vâng, đôi khi nó ca ngợi nữa, nhưng nó ca ngợi chỉ khi bạn giúp cho bản ngã của người khác - thế thì nó ca ngợi bạn. Chẳng hạn, nếu bạn nói với người Hindu rằng tôn giáo của họ là tôn giáo vĩ đại nhất trên thế giới, họ sẽ ca ngợi bạn.

Làm sao họ có thể ca ngợi tôi được? Không thể được! Bởi vì tôi đơn giản nói chân lí: rằng không tôn giáo nào lớn hơn bất kì tôn giáo nào khác; rằng tất cả các tôn giáo đều trong cùng cái bẫy của tu sĩ. Bạn có thể gọi tu sĩ là shankaracharya, bạn có thể gọi tu sĩ là giáo hoàng, chẳng thành vấn đề gì cả. Tất cả các tôn giáo đều trong sự nắm giữ của các chính khách. Người Hindu và người Ki tô giáo và người Mô ha mét giáo, họ tất cả đều không còn là tôn giáo, mà chỉ là chính trị

- chính trị quyền lực ẩn nấp đằng sau cái tên tôn giáo. Không tôn giáo nào lớn hơn bất kì tôn giáo nào khác, cao siêu hơn bất kì tôn giáo nào khác. Thực ra, người tôn giáo thực không là người Ki tô giáo, không là người Hindu, không là người Mô ha mét giáo. Người đó đơn giản có tính tôn giáo.

Người Ấn Độ sẽ ca ngợi bạn nếu bạn ca ngợi Ấn Độ: nếu bạn nói rằng đây là mảnh đất vĩ đại nhất thế giới, mảnh đất tâm linh nhất trên thế giới - thế thì bản ngã họ được phồng lên, họ sẽ ca ngợi bạn. Họ sẽ chê trách bạn thổi phồng bản ngã của họ, và họ sẽ ca ngợi bạn nếu bạn thổi họ lên. Toàn thể trò chơi là của bản ngã.

Nhưng ai dám trách người

mà người trí huệ liên tục ca ngợi,

người có cuộc sống đức hạnh và trí huệ, người toả sáng như đồng tiền vàng ròng?

Đừng lo nghĩ về ca ngợi và trách móc của quần chúng bình thường, của đám đông. Vâng, nếu bạn phải chú ý, thế thì chú ý tới trí huệ. Nếu họ nói rằng cái gì đó sai với bạn, lắng nghe cẩn thận, bởi vì họ đang cố gắng giúp bạn. Họ không có bản ngã để hoàn thành từ lỗi lầm của bạn. Họ giống hệt tấm gương; họ phản xạ khuôn mặt của bạn. Nếu bạn có khuôn mặt xấu, đừng phá huỷ gương; đơn giản cố gắng đổi khuôn mặt bạn.

Và người trí huệ cũng ca ngợi, những họ ca ngợi không phải để thổi phồng bản ngã bạn. Thực ra họ ca ngợi bạn chỉ khi họ thấy bạn đang trở thành không ai cả; việc ca ngợi của họ trút xuống như hoa đổ lên bạn. Khi bạn trở thành không ai cả, khi bạn đang trở thành cái không, bạn đang tới ngày một gần hơn với điều thiêng liêng đang ẩn kín bên trong bạn.

ngay cả các thần cũng ca ngợi người đó, ngay cả Brahma cũng ca ngợi người đó.

Người được ca ngợi bởi người trí huệ, bởi người chứng ngộ, là được ca ngợi bởi các thần, được ca ngợi bởi toàn thể vũ trụ - bởi bản thân đấng sáng tạo, bởi Brahma. Ca ngợi của họ là xứng đáng... thậm chí mỗi một vị phật cười với bạn thôi, thế cũng đủ. Toàn thể thế giới có thể kết án bạn; đừng lo nghĩ về điều đó. Nếu tất cả người mù của thế giới tụ tập lại và ca ngợi sắc đẹp của bạn, bạn có sung sướng về điều đó không?

Họ không thể nhìn được, họ không có mắt để nhìn; bạn sẽ không sung sướng gì bởi việc được người mù ca ngợi.

Ở Ấn Độ chúng ta có câu ngạn ngữ rằng đôi vợ chồng tốt nhất là khi chồng điếc và vợ mù. Chồng có thể cứ làm bất kì cái gì anh ta muốn làm - lừa khắp xung quanh - và vợ có thể cứ nói bất kì cái gì cô ấy muốn; chồng điếc và vợ mù. Câu ngạn ngữ đó nói điều đó xảy ra rất hãn hữu, với ân huệ của Thượng đế. Nó không xảy ra một cách bình thường. Nhưng phỏng có ích gì mà được người mù ca ngợi? Họ không thể thấy được. Và tại sao bị lo nghĩ bởi kết án của họ? Họ không thể thấy được lỗi của bạn mà.

Nhưng vị phật, người chứng ngộ, nếu ông ấy ca ngợi bạn, điều đó nghĩa là ông ấy đã thấy bản ngã đang biến mất. Nếu ông ấy thấy lỗi ở bạn, điều đó đơn giản chỉ ra ông ấy đang cố gắng giúp bạn để cho bạn có thể vứt bỏ lỗi đó.

nhận biết về giận của thân, làm chủ thân,
để nó phục vụ cho chân lí.

Giận có ba tầng. Tầng đầu tiên là giận của thân thể. *Nhận biết về giận của thân*. Bạn có thể đã không quan sát nó: rằng thân thể tích luỹ giận, rằng thân thể có cách riêng của nó để tích luỹ giận. Khi bạn cảm thấy giận bạn nghiến răng, bạn siết chặt nắm tay - tại sao?

Thực ra, ở phương Đông đã từng có phương cách để giúp bạn. Đó là giúp đỡ tạm thời, nhưng có giá trị lớn bởi vì chúng có thể làm cho bạn nhận biết về nhiều
điều. Khi bạn cảm thấy giận, nghiến răng, siết nắm tay và bạn sẽ ngạc nhiên: rằng khi bạn nghiến răng và siết nắm tay và chỉ đánh

nhau với không khí - đấm bóng - trong vòng năm phút cơn giận qua đi. Cái gì đó đã xảy ra, cái gì đó đã được xả ra.

Bây giờ, Tích hợp tư thế, Rolfing, và các phương pháp như thế đang trở nên nhận biết rất nhiều rằng giận bị kìm nén của bạn, dâm dục, tham và đủ mọi chất độc tích luỹ vào trong thân thể, trong cơ bắp. Bằng xoa bóp sâu những chất độc đó có thể được xả ra. Rolfing thực sự là đóng góp lớn lao. Xoa bóp sâu thân thể có thể có ích lớn lao. Nó có thể làm cho bạn nhận biết rằng thân thể bạn đang mang nhiều thứ; và thân thể bạn lái bạn vào nhiều điều mà bạn có thể đã không đi vào nếu thân thể không lái bạn tới đó.

Nhận biết về giận của thân, Phật nói, *làm chủ thân, để nó phục vụ cho chân lí*.

Làm sao làm chủ thân thể? Điều đầu tiên là học thảnh thơi. Phật dạy cho các đệ tử của mình cách thảnh thơi. Ở phương Đông, đặc biệt, trong khoa học về yoga, có tư thế đặc biệt, shavasana. Đây là tư thế đó: nằm dài xuống đất cứ dường như bạn chết rồi. Để cho thân thể dần dần chết đi. Bắt đầu từ chân. Thực ra, trao đổi với thân thể bạn; nói với chân, "Chết đi, xin chết đi." Và thế rồi đi lên.

Một nhà phân tâm đã nói với bệnh nhân của ông ấy, "Mọi điều anh cần là thảnh thơi, cho nên từ đêm nay anh bắt đầu thảnh thơi đi. Bắt đầu từ chân; nói với ngón chân anh, 'Ngón chân thảnh thơi, bàn chân thảnh

thơi,' và đi lên, nói với từng chi và rồi cuối cùng bảo tâm trí anh thảnh thơi."

Người này về nhà. Anh ta rất xúc động bởi ý niệm này; cả ngày anh ta chờ đợi cho tới đêm. Đêm tới, anh ta nằm trên giường. Anh ta vừa tắm nước nóng xong như nhà tâm thần đã gợi ý, đã cảm thấy chút ít thảnh thơi khi nằm trên giường.

Anh ta bắt đầu: " Ngón chân thảnh thơi, bàn chân thảnh thơi, cẳng chân thảnh thơi, đùi thảnh thơi," vân vân và vân vân.

Anh ta vừa đi tới tâm trí để nói, "Tâm trí thảnh thơi," thì vợ anh ta bước ra khỏi buồng tắm trần truồng, sẵn sàng đi ngủ. Bỗng nhiên người này hô lên, "Thức dậy! Mọi người thức dậy!"

Điều này sẽ không ích gì. Do đó Phật không nói thảnh thơi, đi ngủ, bởi vì thế thì bạn có thể thức dậy và bạn có thể gọi mọi người khác thức dậy. Ông ấy nói, "Cảm thấy chết đi. Để thân thể chết đi trong khoảnh khắc, cứ dường như bạn chỉ là cái xác." Bạn không thể làm được gì cả. Và kiến bắt đầu bò lên bạn; bạn không thể làm được gì cả.

Và đó thực sự là một kinh nghiệm lớn, cảm thấy giống như cái xác, và kiến bò lên mặt bạn hay muỗi đốt; nhưng bạn không thể làm gì được, bạn đơn giản là người quan sát. Đó là kinh nghiệm hiếm hoi để trải qua nó. Dần dần, dần dần bạn trở thành người chủ bởi việc làm thảnh thơi thân thể mình. Thân thể bạn càng căng thẳng, nó càng là chủ của bạn.

nhận biết về giận của mồm...

Và khi bạn đã học cách thảnh thơi giận của thân thể, cuồng nộ của thân thể, thế thì bắt đầu nhận biết về điều bạn nói. Thỉnh thoảng, một cách vô ý thức, bạn nói ra một lời. Bạn đã không nhận biết về hậu quả của lời này. Bạn có thể đã không nghĩ rằng nó sẽ tạo ra rắc rối cho bạn.

Một thanh niên thu xếp cho vị hôn phu của mình gặp bố mẹ mình qua buổi tiệc rượu tại một khách sạn phô trương. Sau khi gia đình anh ta ra về, cô gái hỏi liệu cô ấy có gây ấn tượng tốt cho họ không.

"Ồ, nói thẳng nhé, em yêu," anh ta nói, "mẹ anh bảo anh ở chỗ riêng tư rằng mẹ thấy em có chút ít thô tục."

"Nhưng anh có bảo mẹ là em đã đi học ở một trong những trường cuối tốt nhất không?" cô ta hỏi.

"Có chứ, tất nhiên là anh nói rồi."

"Và anh có nói với mẹ về mối quan tâm của em về nghệ thuật và văn hoá không?" "Chắc chắn có."

"Và anh có bảo mẹ gia đình em là quan trọng thế nào trong cả vùng không?"

"Tự nhiên là anh đã nói," anh ta đáp.

"Thế thì cái cứt "thô tục" này tất cả là gì?" cô trẻ tinh tướng hỏi.

Mọi người cứ nói mọi thứ, không thực sự nhận biết về điều họ đang nói. Thực ra, tâm trí họ giống như cái máy hát. Họ đơn giản

lặp lại.

Bây giờ khoa học đã khám phá ra rằng có thể làm các lỗ hổng trong đầu bạn và có thể đưa điện cực vào trong; những điểm nào đó có thể được đẩy vào và một điều rất kì lạ xảy ra. Chẳng hạn, điện cực được đẩy vào trong não bạn tại trung tâm nào đó và bạn bắt đầu nói cái gì đó chẳng bởi lí do nào cả. Không ai đã hỏi điều đó, không có hoàn cảnh cho nó, nhưng bạn bắt đầu nói nó. Thế rồi điện cực được lấy ra và bạn dừng việc nói nó. Điện cực lại được ấn vào; bạn bắt đầu cùng một điều lặp lại từ chính lúc ban đầu - lại cùng câu đó, cùng từ đó. Điều đó có thể được thực hiện hàng trăm lần và mỗi lần bạn sẽ làm điều đó lặp lại, cứ dường như điện cực không là gì ngoài cái kim của máy hát.

Tâm trí bạn là cái máy ghi lớn. Bạn đã ghi lại đủ mọi thứ và bạn cứ nói chúng, nghĩ rằng bạn đang nói; điều đó không đúng. Chừng nào bạn chưa thực sự có tính quan sát, bạn không nói mọi sự. Tâm trí bạn cứ lặp lại những hình mẫu cũ và bạn cứ đi vào những vấn đề cũ, lặp đi lặp lại. *Nhận biết về giận của mồm...*

làm chủ lời của ông,

để chúng phục vụ chân lí.

nhận biết về giận của tâm trí...

Và cuối cùng, dần dần, thân trước nhất, rồi lời, rồi tâm trí.

làm chủ ý nghĩ của ông,

Để chúng phục vụ chân lí.

Người trí huệ đã làm chủ thân, lời và tâm trí, Họ là người chủ thực.

Nếu bạn có thể quan sát thân, tâm và tất cả sự vận hành của chúng, bạn sẽ trở nên tách rời khỏi chúng tới mức bạn có thể làm chủ chúng.

Bạn có thể làm chủ cái gì đó chỉ khi bạn có khoảng cách với nó. Nếu bạn bị đồng nhất với nó bạn không thể làm chủ nó được. Và Phật nói người là chủ cái ta riêng của mình là người chủ của toàn thể sự tồn tại; người đó đã đi vào trong bình diện khác của cuộc sống. Bạn là nô lệ, người đó là chủ; bạn là máy, người đó là người thực; bạn vận hành vô ý thức, người đó vận hành có ý thức.

Và vận hành một cách có ý thức là vượt ra ngoài tất cả buồn, là vượt ra ngoài tất cả khổ, là vượt ra ngoài tất cả phiền não, là đi vào cõi bên kia. Các tôn giáo khác gọi cõi bên kia đó là "Thượng đế"; Phật gọi nó đơn giản "cõi bên kia." Chuẩn bị cho cõi bên kia đi... Trở thành người chủ của bản thể riêng của bạn.

Đủ cho hôm nay.

10. Hạnh phúc: cái chết của bản ngã

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Tại sao khổ cảm thấy an toàn thế và hạnh phúc thấy đe doạ thế?

Deva Surabhi, hạnh phúc là đe doạ và khổ là an toàn; an toàn cho bản ngã. Bản ngã có thể tồn tại chỉ trong khổ và qua khổ. Bản ngã là hòn đảo bị bao quanh bởi địa ngục; hạnh phúc là đe doạ cho bản ngã, tới chính sự tồn tại của bản ngã. Hạnh phúc mọc lên như mặt trời và bản ngã biến mất, bay hơi như giọt sương trên nhành cỏ.

Hạnh phúc là cái chết của bản ngã. Nếu bạn muốn vẫn còn là thực thể tách rời khỏi sự tồn tại như hầu hết

mọi người đang cố làm, bạn sẽ sợ phúc lạc, vui mừng. Bạn sẽ cảm thấy mặc cảm trong phúc lạc. Bạn sẽ cảm thấy như tự tử bởi vì bạn đang tự tử ở mức độ tâm lí - mức độ của bản ngã.

Điều gần như bao giờ cũng xảy ra là mọi người tận hưởng vài khoảnh khắc và thế rồi sau đó họ cảm thấy rất mặc cảm. Mặc cảm nảy sinh bởi vì bản ngã. Bản ngã bắt đầu hành hạ họ, "Mình làm gì thế này? Mình đã quyết định giết mình sao? Và mình là kho báu duy nhất. Giết mình sao? Mình sẽ bị tiêu diệt. Giết mình là phá huỷ bản thân mình."

Chúng ta bị đồng nhất nhiều thế với bản ngã tới mức khi bản ngã nói những điều như vậy, chúng có quyến dũ lớn, hấp dẫn lớn, thuyết phục lớn trong chúng. Thực tại là chính cái đối lập - chúng ta không phải là bản ngã của mình. Thực ra bởi vì bản ngã mà chúng ta không trưởng thành, bản ngã giống như tảng đá ngăn cản sự trưởng thành của bạn. Loại bỏ tảng đá và bạn sẽ bắt đầu trưởng thành, lớn lên thành cây lớn - với sự hoàn thành lớn lao, việc nở hoa.

Nhưng lúc ban đầu nó sẽ cảm thấy dường như nếu vứt tảng đá đi là vứt đi mọi an toàn. Tảng đá đã ngăn cản nhiều thứ. Nó đã ngăn cản mưa không tới được bạn và bạn cứ cho nó là an toàn hơn.

Thực ra mưa là việc nuôi dưỡng. Nếu nó đạt tới bạn, bạn sẽ bắt đầu trưởng thành. Tảng đá đã ngăn cản mặt trời và bạn cứ cho nó là chỗ cư ngụ: nó ngăn cản nhiệt của mặt trời không đạt tới bạn. Nhưng nhiệt đó là cần, nhiệt đó là cuộc sống.

Cái có tính phá huỷ bạn, bạn đã được xã hội bảo không có tính phá huỷ; không chỉ việc nó không có tính phá huỷ mà nó còn là chỗ trú ngụ, sự bảo vệ, an

ninh nữa. Ý niệm đó đã trở nên bắt rễ sâu trong bạn. Do đó, Surabhi, bạn cảm thấy khổ là an toàn. Mọi người đều cảm thấy giống điều đó. Đó là lí do tại sao mọi người đều chọn khổ; nó là chọn lựa của bạn. Mọi người đều chọn địa ngục. Đó là trách nhiệm của bạn. Nếu toàn thể trái đất đang sống trong địa ngục đó không phải là trách nhiệm của ai khác cả. Đó là quyết định của chúng ta - một quyết định có chủ ý để sống trong địa ngục bởi vì trong địa ngục bản ngã có thể còn lại.

Bản ngã có thể còn lại khi nó trong tối tăm, buồn thảm, không mặt trời trên đường chân trời. Khi mặt trời lên trên đường chân trời, mặt trời của nhận biết, thế thì bản ngã bắt đầu biến mất như bóng tối. Tất nhiên nếu bạn cảm thấy bị đồng nhất với bóng tối thế thì việc mặt trời mọc là đe doạ. Nhưng nếu bạn không đồng nhất bản thân bạn với bản ngã thế thì bạn sẽ có khả năng đón chào mặt trời, nó không phải là đe doạ gì thêm nữa. Nó là xúc động, cuộc phiêu lưu, nó là cuộc sống mới, sinh thành mới, nó là phục sinh.

Bản ngã là nấm mồ. Bước ra khỏi bản ngã bạn sẽ cần bước ra khỏi nấm mồ. Đừng nghĩ rằng nấm mồ là an toàn. Nó có vẻ an toàn bởi vì bạn chưa bao giờ mạo hiểm ra ngoài nó. Bạn chưa bao giờ có tính phiêu lưu. Bạn đã không biết tới mùi vị của nguy hiểm, bất an. Một khi bạn đã nếm trải nguy hiểm và bất an bạn sẽ không bao giờ quay lại nấm mồ nữa. Sống một khoảnh khắc một cách toàn bộ còn tốt hơn là nằm dài trong nấm mồ cả nghìn năm.

Đó không phải là cuộc sống, đó là né tránh cuộc sống. Bước ra khỏi khổ của bạn đi, Surabhi, bước ra khỏi bản ngã của bạn, bước ra khỏi nấm mồ của bạn và

chấp nhận hạnh phúc đe doạ. Chấp nhận nguy hiểm của việc đi tới những đỉnh cao, bởi vì những người đi tới các đỉnh cao đó có thể

ngã - họ đang mạo hiểm.

Liều tất cả đi bởi vì cuộc sống chỉ dành cho những kẻ liều lĩnh, người có thể liều tất cả. Nhưng bằng việc liều tất cả bạn trở thành người yêu của sự tồn tại, của Thượng đế. Bằng việc liều tất cả bạn trở nên xứng đáng, bằng việc liều tất cả bạn trở thành linh hồn. Không có liều thì không có linh hồn trong bạn, bạn chỉ là hổng hoác, không có gì bên trong bạn. Không có liều thì không có ý nghĩa, không thơ ca, không bài ca, không điệu vũ, không cực lạc trong cuộc sống của bạn. Không lễ hội chút nào.

Mở hội, nhảy múa, để vui vẻ tràn ngập trái tim bạn, để nó chảy tràn. Và nếu bản ngã chết, cứ để nó chết. Giúp nó chết bởi vì nó không phải là bạn. Bạn là cái gì đó siêu việt lên trên thân thể, tâm trí, bản ngã và tất cả. Bạn là một phần của Thượng đế, một phần của vĩnh hằng.

Đừng lo nghĩ, bạn không thể chết được. Cho dù bạn muốn chết, bạn cũng không thể chết được - bạn là vĩnh hằng. Cho nên, thực ra không có sợ hãi, không cần sợ. Chết là không thể được, chỉ bản ngã có thể chết. Cho nên nếu bạn vẫn còn bị đồng nhất với bản ngã thế thì nỗi sợ vẫn còn đó. Một khi bản ngã bị loại bỏ, chết biến mất và sợ biến mất, lo âu biến mất, phiền não biến mất; và năng lượng đã tham gia vào sợ hãi, lo âu, phiền não được thoát ra.

Cùng năng lượng đó trở thành điệu vũ của bạn, lễ
hội của bạn.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu, Yêu nghĩa là gì?

Prem Jyoti, yêu có các nghĩa khác nhau cho mọi người. Với nhà văn, yêu là từ. Với nghệ sĩ, yêu là mầu sắc. Với diễn viên hài, yêu là tiếng cười. Với đứa trẻ nhỏ, nó là người mẹ. Với ong, nó là mật hoa. Với hoa, nó là ánh mặt trời. Và với bò cái, nó là nhiều bò đực.

Điều đó tất cả phụ thuộc vào bạn mà yêu sẽ có nghĩa gì. Yêu là chiếc thang có nhiều bậc. Tại bậc thấp nhất nó là sinh lí, sinh học, hoá học. Nó không là gì ngoài trò chơi của các hoóc môn. Đàn ông bị hấp dẫn tới đàn bà, đàn bà bị hấp dẫn tới đàn ông.

Họ nghĩ họ đang rơi vào tình yêu, nhưng nếu hoóc môn có thể cười, chúng phải cười to bên trong bạn - bạn đang bị lừa. Điều bạn gọi là tình yêu không là gì ngoài sự hấp dẫn giữa các hoóc môn nam và nữ. Nó là hoá chất thuần khiết; tại điểm thấp nhất nó không nhiều hơn điều đó. Nó có tính con vật, nó là thèm khát.

Và hàng triệu người chỉ biết tình yêu ở mức thấp nhất của nó. Bởi vì những người này đã nảy sinh một tín ngưỡng lớn về từ bỏ tình yêu. Những người nghĩ rằng thèm khát là tình yêu đã tạo ra tôn giáo lớn trong đó tình yêu phải bị từ bỏ. Cả hai đều sai, bởi vì cả hai đều đã chấp nhận bậc thang thấp nhất dường như nó là tất cả. Nó không phải vậy.

Nếu bạn đi lên cao hơn chút ít, tình yêu của con người với âm nhạc không phải là hoá chất, nó không

phải là hooc môn, nó không phải là sinh lí; nó là tâm lí. Tình yêu của con người với hoa không thể thu về dâm dục được. Tình yêu của con người với hội hoạ... đã có những hoạ sĩ đã hi sinh toàn thể cuộc đời mình chỉ để vẽ.

Vincent van Gogh, một trong những hoạ sĩ vĩ đại nhất, đã hi sinh bản thân mình toàn bộ chỉ để vẽ: vẽ còn quan trong hơn chính bản thân cuộc sống. Bởi vì việc vẽ ông ấy không thể làm việc được; ông ấy liên tục vẽ cho nên không có thời gian để làm việc. Anh ông ấy thường cho ông ấy đủ tiền để sống, bởi vì không ai quan tâm tới việc là hoạ sĩ của ông ấy. Và ông ấy đã là một hoạ sĩ kì lạ nữa, một thiên tài rất vĩ đại. Bất kì khi nào có một thiên tài, phải mất hàng trăm năm để nhận ra người đó. Ông ấy không phải là hoạ sĩ truyền thống. Ông ấy đã mang vào tranh vẽ cái gì đó mới, cách nhìn mới.

Cho nên không ai đã có khả năng đánh giá được tranh của ông ấy, chúng không bán được. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng thậm chí đến một tranh cũng không bán được khi Van Gogh còn sống; bây giờ từng bức tranh của ông ấy đều đáng giá hàng triệu đô la. Chỉ vài bức còn lại, nhiều nhất là hai trăm bức - ông ấy đã vẽ cả nghìn bức. Tất cả đều thất lạc, bởi vì không ai quan tâm gìn giữ chúng.

Ong ấy thường đem tranh của mình đi cho không bạn bè, bởi vì không ai quan tâm tới tranh ông ấy; không chỉ họ không quan tâm, họ thậm chí không đủ dũng cảm để treo tranh của ông ấy trong phòng khách của họ bởi vì mọi người sẽ cười họ. Cách tiếp cận của ông ấy tới cuộc sống và tự nhiên là mới thế. Anh ông

ấy thường cho ông ấy đủ tiền hàng tuần chỉ để sống. Ông ấy sẽ ăn chỉ ba ngày trong tuần; bốn ngày ông ấy tiết kiệm tiền để vẽ. Bây giờ bạn có thể sống theo cách này được bao lâu?

Đến lúc ông ấy ba mươi bẩy tuổi, chỉ ba mươi bẩy thôi, ông ấy tự tử. Và bức thư ngắn ông ấy đã để lại là cực kì có ý nghĩa. Ông ấy đã viết rằng "Tôi tự tử không chống lại ai cả - tôi đã không phàn nàn chống lại bất kì ai hay cuộc sống - cuộc sống đã là sự hoàn thành lớn cho tôi. Tôi tự tử bởi vì tất cả những gì tôi muốn vẽ tôi đã vẽ rồi; bây giờ chẳng có ích gì mà sống nữa. Tôi đã làm điều tôi phải tới làm; công việc của tôi đã kết thúc."

Ông ấy muốn vẽ mặt trời trong tất cả các khuôn mặt có thể của nó. Trong một năm ông ấy liên tục vẽ mặt trời. Ông ấy liên tục đứng dưới mặt trời ngoài không khí. Dạ dầy ông ấy trống rỗng, ông ấy đói, và mặt trời nóng... và ông ấy liên tục vẽ bởi vì không mấy thời gian còn lại. Mặt trời làm ông ấy phát điên, nó đã là quá nhiều. Và thế rồi ông ấy tự tử, bởi vì ông ấy đã vẽ mặt trời từ lúc mặt trời mọc tới lúc mặt trời lặn, mọi khuôn mặt, mọi mầu sắc, mọi mây mù có thể. Ông ấy đã làm xong việc của mình. Ông ấy chết một cách mãn nguyện.

Bây giờ, tình yêu này cho việc vẽ, tình yêu này cho nghệ thuật, là cái gì đó cao hơn - cao hơn sinh học, cao hơn hoá chất, cao hơn sinh lí. Nó không phải là thèm khát, bạn không thể gọi nó là thèm khát được. Nó là đam mê như thèm khát hay còn nhiều hơn thế, bởi vì rất ít người chết vì người đàn bà và rất ít người chết vì

người đàn ông. Nhưng người này chết vì các bức tranh của mình. Đây là tâm lí; điều này là tốt hơn nhiều.

Nhưng vẫn có trạng thái cao hơn: tình yêu tâm linh, tình yêu của vị Phật, tình yêu của một Jesus, tình yêu của một Krishna. Nó là khác toàn bộ. Nó thậm chí không thẩm mĩ, tâm lí; nó là tâm linh. Bây giờ tình yêu có cách diễn đạt của từ bi - đam mê đã biến thành từ bi. Phật yêu toàn thể sự tồn tại, bởi vì ông ấy có quá nhiều

và ông ấy phải chia sẻ nó. Ong ấy bị nặng gánh bởi tình yêu thoát ra từ ông ấy; tình yêu phải được chia sẻ với cây, với chim, với người, với con vật, với bất kì cái gì đến gần.

Ở mức thấp nhất khi tình yêu chỉ là thèm khát, sinh lí, nó là việc khai thác người khác, nó là việc dùng người khác như phương tiện. Chẳng mấy chốc nó bị kết thúc. Một khi bạn đã khai thác người đàn bà hay người đàn ông bạn mất mối quan tâm; mối quan tâm chỉ cho khoảnh khắc thôi. Khoảnh khắc người đàn bà được biết rõ với bạn thì bạn bị kết thúc với cô ấy. Bạn đã dùng người khác như phương tiện - điều này xấu, điều này vô đạo đức. Dùng người khác như phương tiện là hành động vô đạo đức nhất trong sự tồn tại, bởi vì từng con người đều là mục đích lên chính mình.

Tình yêu tâm lí biết cách hi sinh. Nghệ thuật, thơ ca, hội hoạ, âm nhạc, điệu vũ trở thành mục đích, chúng không còn là phương tiện nữa. Bạn trở thành phương tiện. Tình yêu sinh học thu người khác thành phương tiện; tình yêu tâm lí nâng người khác thành mục đích.

Nhưng trong thế giới tâm linh không có vấn đề phương tiện và mục đích, không có vấn đề về người khác; không có hai. Phật yêu sự tồn tại bởi vì Phật đã

trở thành bản thân sự tồn tại. Không có vấn đề về 'ta' và 'người'; nó không phải là đối thoại. Tại điểm của tâm thức tối thượng tình yêu không phải là đối thoại; không có mối quan hệ ta/người, nó không phải là mối quan hệ. Nó là việc chảy tràn thuần khiết của tình yêu.

Prem Jyoti, đó là nghĩa của tên bạn: Prem nghĩa là yêu, Jyoti nghĩa là ngọn lửa. Vị phật là ngọn lửa của tình yêu, chỉ là ngọn lửa thuần khiết không khói. Khói tới từ thèm khát. Khi không có thèm khát, khi bạn không muốn lấy cái gì từ tình yêu của bạn, khi bạn đơn giản muốn cho, khi bạn cảm thấy biết ơn vì người khác chấp nhận tình yêu của bạn, ngọn lửa là không khói. Nó là thuần khiết, nó là vàng ròng.

Và bạn có biết không? - tình yêu bao giờ cũng vươn lên trên, cũng giống như ngọn lửa bao giờ cũng vươn lên trên. Ngọn lửa chưa bao giờ đi xuống dưới. Thèm khát giống như nước, nó đi

xuống dưới; tình yêu giống như ngọn lửa, đám lửa, nó bao giờ cũng đi lên trên. Và giữa hai điều này là hiện tượng tâm lí: cái gì đó của thèm khát trong nó, đam mê, và cái gì đó của từ bi trong nó. Nó ở ngay giữa. Nó có phẩm chất nào đó của cái thấp hơn và phẩm chất nào đó của cái cao hơn với nó.

Do đó khi nhà thơ trong tâm trạng thơ ca của mình người đó gần như nhà huyền môn, nhưng đấy chỉ là vấn đề tâm trạng. Khi người đó không trong tâm trạng thơ ca người đó chỉ là người thường hay có thể còn thường hơn cái gọi là người thường. Bạn có thể đã quan sát điều đó: khi nhạc sĩ chìm ngập bản thân mình trong âm nhạc người đó vươn tới những đỉnh cao, những đỉnh cao phù du tới mức bạn có thể cảm thấy sự hiện diện của điều huyền bí lớn lao. Và cùng nhạc sĩ
đó bạn có thể thấy ngồi trong khách sạn nào đó uống trà, nói đủ mọi điều vô nghĩa. Người đó có vẻ quá bình thường; bạn không thể tin được rằng con người này đã tạo ra âm nhạc hay thế, âm nhạc tinh tú thế!

Nếu bạn đọc thơ, nhà thơ dường như giống người thấy, một Kahlil Gibran. Nếu bạn đọc *Nhà Tiên tri* nó gần như là nhà tiên tri, nhưng nếu bạn gặp Kahlil Gibran và thấy ông ấy trong tâm trạng bình thường của ông ấy bạn sẽ ngạc nhiên: ông ấy là người rất hay giận, ghen tị, cãi lộn. Ông ấy đi vào cơn thịnh nộ rất trẻ con, ném mọi thứ, rất có tính sở hữu. Nếu bạn gặp Kahlil Gibran bạn sẽ ngạc nhiên... làm sao người này có thể viết ra cuốn Nhà Tiên tri được? - bởi vì cuốn sách vươn lên cùng tầm cao như Kinh Thánh, như Koran.

Nhưng người này không cư ngụ ở những chiều cao đó; chỉ thỉnh thoảng mây không có đó và nhà thơ có thể thấy mặt trời, đại dương, có thể thấy bầu trời rộng mở và có thể cho bạn thoáng nhìn về nó trong thơ ca của ông ấy, trong âm nhạc của ông ấy. Nhưng chẳng mấy chốc mây lại kéo tới và mặt trời không còn sẵn có nữa... và nhà thơ là bình thường như bạn hay thậm chí còn tầm thường hơn, bởi vì khi bạn rơi khỏi thoáng nhìn bạn rơi vào chiều sâu, chỉ để giữ cân bằng.

Cho nên bạn có thể tìm thấy một nhà thơ say, nằm trong cống rãnh như con chó, hét lên những điều vô nghĩa, và cùng nhà thơ

đó đem tới những đoá hoa đẹp thế từ cái không biết. Cho nên ở giữa cả hai điều này sẽ có cùng nhau; nó là hiện tượng trộn lẫn. Vươn lên từ cái thấp, nhưng đừng dừng lại ở giữa. Cứ vươn lên cái cao nhất.

Khi tôi nói về tình yêu tôi bao giờ cũng ngụ ý cái cao nhất, với một khác biệt: khi người khác nói về cái

cao nhất họ phủ nhận cái thấp nhất; tôi không phủ nhận nó, tôi chấp nhận nó. Tôi muốn dùng nó như bàn đạp. Cái thấp hơn phải được làm thuần khiết bởi cái cao hơn. Cái thấp hơn phải được biến đổi bởi cái cao hơn, không bị phủ nhận, không bị bác bỏ. Nếu bạn bác bỏ nó, nó còn dai dẳng. Nếu bạn bác bỏ nó, nếu bạn kìm nén nó, nó trả thù. Nó làm cho bạn xấu hơn bạn đã từng vậy trước đây.

Người đàn bà với đứa trẻ mới đẻ, đứng tiếp trong hàng trong phòng chờ đông đúc ở trạm của Hội phúc lợi trẻ em, được đưa vào trong văn phòng của bác sĩ bởi một cô y tá chịu trách nhiệm.

Bác sĩ khám cho đứa bé, và thế rồi hỏi người đàn bà này, "Nó ăn bằng sữa mẹ hay ăn bằng chai?"

"Ăn sữa mẹ ạ," cô ấy đáp.

"Cô cởi áo xuống tới eo đi," ông ta ra lệnh. Cô ấy làm vậy và ông ta kiểm tra cô ấy. Ông ta nhấn vào từng vú, tăng và giảm sức nhấn. Ông ta vắt và kéo từng đầu vú. Đột nhiên ông ta nhận xét, "Không có gì ngạc nhiên đứa trẻ này đang bị suy dinh dưỡng - cô không có sữa."

"Cũng tự nhiên thôi," cô ấy đáp. "Tôi là cô nó, Nhưng tôi mừng là tôi đã tới."

Nếu bạn cứ kìm nén mọi thứ, thế thì trên bề mặt bạn có thể trông như thánh nhân, nhưng chỉ trên bề mặt thôi. Tốt hơn cả là tội nhân trên bề mặt và là thánh nhân ở trung tâm hơn là điều ngược lại.

Cô hầu già bước dọc phố dưới ánh đèn mờ thì một kẻ cướp đường nhảy ra từ bụi cây. "Đưa tiền đây!" hắn ta ra lệnh.

"Tôi chẳng có đồng nào," cô ấy xoay xở đáp lại. Hắn ta tiến hành lục soát kĩ càng cô ấy. Mọi chỗ

che giấu đều bị lục soát.

"Tao đoán là mày nói thật," cuối cùng hắn lẩm bẩm một cách giận dữ. "Mày không có đồng nào theo mình cả."

"Trời ơi," cô ấy rền rĩ, "đừng dừng lại bây giờ! Tôi sẽ viết cho ông một séc!"

Tôi không thiên về kìm nén cái thấp hơn. Cái thấp hơn phải được nâng lên những đỉnh cao, cái thấp hơn phải được cho đôi cánh. Với sự sáng suốt, với hiểu biết, điều đó là có thể. Nếu bạn phủ nhận cái thấp hơn bạn sẽ không bao giờ có khả năng đạt tới cái cao hơn, bởi vì bậc thấp hơn là bước cần thiết. Vâng, vượt ra ngoài nó, nhưng bạn có thể vượt ra ngoài nó chỉ nếu bạn không bác bỏ nó. Dùng nó, nhưng nhớ đừng trở nên bị ám ảnh bởi nó. Hai điều này phải được ghi nhớ: một là, không bị ám ảnh bởi nó, không dừng tại nó, và hai là, không bác bỏ và phủ nhận nó mà dùng nó làm bàn đạp.

Khéo léo vào. Từ của Phật là upaya - khéo léo. Và khi ông ấy nói "upaya," ông ấy ngụ ý rất nghệ thuật trong việc biến đổi cuộc sống của bạn. Nó chỉ là tiềm năng, hạt mầm, nhưng nó có thể trở thành cây lớn và nó có thể nở hoa vào thời điểm riêng của nó. Và khi cây nở hoa, khi hàng nghìn hoa đã nảy sinh trên cành cây, có vui vẻ lớn trong việc là cây, cực lạc lớn lao.

Bạn cũng là hạt mầm - trở thành cây đi. Hạt mầm có thể xấu - hạt mầm gần như bao giờ cũng vậy; rễ có thể xấu, nhưng nhớ lấy, chính là trên rễ mà cây phải lớn lên. Rễ phải được dùng; không có rễ sẽ không có việc nở hoa.

Không có hấp dẫn sinh lí sẽ không có trưởng thành tâm lí. Và không có chuyện tình tâm lí với nghệ thuật, âm nhạc, điêu khắc, không có khả năng của tình yêu tâm linh. Nhà thơ và hoạ sĩ và vũ công và nhạc sĩ là bước cần thiết hướng tới việc trở thành vị phật.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Tathata là gì - chấp nhận toàn bộ?

Dharmesh, tathata là một trong những đóng góp có ý nghĩa nhất của Phật cho thế giới. Tathata nghĩa là chấp nhận toàn bộ: bất kì cái gì đang là tình huống, đừng tranh đấu với nó. Chấp

nhận nó một cách toàn tâm, bởi vì chính qua chấp nhận toàn bộ mà điều siêu việt xảy ra. Nếu bạn tranh đấu với nó bạn sẽ làm phí hoài không cần thiết năng lượng của bạn. Chấp nhận nó bạn gìn giữ năng lượng của bạn. Chấp nhận nó bạn trở nên có khả năng hiểu nó, bởi vì chỉ người chấp nhận mới có khả năng hiểu; người bác bỏ không thể hiểu được.

Bất kì cái gì bạn bác bỏ, bất kì cái gì bạn trở nên thù địch, bạn trở nên không có khả năng hiểu - bởi vì chúng ta né tránh cái bị bác bỏ. Chúng ta thực sự sợ nó

cho nên chúng ta để nó ở sau lưng và chúng ta trốn khỏi nó; chúng ta tìm cách thức và phương tiện để trốn khỏi nó. Và nếu bạn cố gắng trốn khỏi cái gì đó, làm sao bạn sẽ hiểu nó được? Và không hiểu không có giải thoát, không biến đổi.

Phật nói "tathata" - chấp nhận nó một cách toàn bộ. Bất kì cái gì đang là hoàn cảnh, chấp nhận mà không phủ nhận, không kết án, và trong việc chấp nhận đó nhiều điều xảy ra, nhiều cánh cửa mở ra. Điều đầu tiên là: năng lượng của bạn được bảo tồn, điều là ân huệ lớn lao. Trong tranh đấu bạn tiêu tán năng lượng, năng lượng của bạn dò rỉ, bạn bao giờ cũng vẫn còn vô năng lượng. Và để đi tới các đỉnh cao bạn sẽ cần năng lượng lớn, bạn sẽ cần sự sống động. Nếu bạn muốn đạt tới mặt trời, cuộc hành trình là dài và gian nan. Bạn không thể đi tới mặt trời được, bạn không thể bay xa thế được, nếu không có năng lượng trong bạn.

Người tranh đấu với dục, giận, tham, ghen tị, sở

hữu của mình - và có cả nghìn lẻ một thứ để tranh đấu

- vẫn còn vướng mắc trong cuộc đấu tranh của mình; người đó không thể đi đâu được. Người đó thường xuyên bị rối loạn và bị sao lãng bởi những điều này. Người đó tranh đấu với cái này, kìm nén cái này, cái gì đó khác ngóc đầu lên - bởi vì người đó là một và kẻ thù là nhiều. Bạn tranh đấu với giận, bạn sẽ trở nên tham. Toàn thể năng lượng bạn kìm nén từ giận biến thành tham. Bạn tranh đấu với tham, bạn sẽ trở nên rất dâm dục. Bạn tranh đấu với dục, bạn sẽ trở nên rất giận. Bạn kìm nén cái này, và cùng điều đó với khuôn mặt mới, với mặt nạ mới, lại tới từ cửa sau. Bạn sẽ phát điên.

Đó là cách toàn thể nhân loại đã phát điên. Sự điên khùng này khắp chốn thế, đó là lí do tại sao chúng ta nghĩ rằng mọi người đều điên. Mọi người đều điên! Rất hãn hữu mới có một người lành mạnh. Lành mạnh trong xã hội điên khùng này thực sự là công trình vĩ đại của hiểu biết, dũng cảm, nổi dậy.

Nếu bạn vứt bỏ tất cả các ước định mà xã hội đã áp đặt lên bạn, chỉ thế thì bạn mới có khả năng vẫn còn lành mạnh. Bằng không xã hội biến mọi người thành người điên khùng. Xã hội biến mọi người thành tương ứng với phương thức, hình mẫu, cấu trúc riêng của nó. Nó cho bạn ý niệm, ý thức hệ, tôn giáo. Nó đầu độc bạn từ chính lúc ban đầu; khi bạn đang trong bụng mẹ việc đầu độc bắt đầu.

Bây giờ họ đang tìm ra những cách thức khoa học để ước định đứa trẻ vẫn còn trong bụng mẹ. Vâng, những điều nào đó có thể được làm để ước định đứa trẻ. Chẳng hạn, họ đã thử dùng kiểu thắt lưng chặt nào đó ở bụng người mẹ; thắt lưng đó được làm theo cách nó giữ đứa trẻ trong tình thế chật chội. Và họ đã khám phá ra rằng những đứa trẻ này rất vâng lời; khi chúng được sinh ra chúng vâng lời hơn các đứa trẻ khác, bởi vì trong chín tháng chúng đã sống gần như trong góc chật, trong nhà tù.

Ở nước Nga Xô viết họ đang thử thắt lưng nhiều đàn bà. Bây giờ, đứa trẻ đáng thương thậm chí chưa được sinh ra đã được ước định, được chuẩn bị cho xã hội nào đó. Nó sẽ vâng lời. Âm nhạc nào đó có thể đạt tới bụng mẹ. Một loại âm nhạc dịu dàng ru ngủ đứa trẻ là có ích để tạo ra nô lệ. Và nhiều thuốc thế đang có sẵn mà có thể đánh thuốc cho đứa trẻ ngay cả trước khi nó được sinh ra - nó được sinh ra bị đánh thuốc rồi. Nó

sẽ sống toàn bộ cuộc sống của nó theo một loại vô ý thức; nhưng đó là cách xã hội muốn nó sống. Người có ý thức đã chứng tỏ là nguy hiểm; một Jesus, một Phật, một Zarathustra, những người này đã chứng tỏ là nguy hiểm.

Câu chuyện là ở chỗ điều đầu tiên mà Zarathustra làm khi ông ấy được sinh ra là ông ấy đã cười to. Bạn có thể nghĩ được đứa trẻ nào nổi dậy nhiều hơn thế không? Trẻ con không được cho là cười khi chúng được sinh ra; chúng được cho là phải khóc, nhưng không được cho là phải cười. Nó phải đã gây choáng

cho bố mẹ nó và hàng xóm và những người đã nghe tiếng cười của nó. Sao nó cười? Và người như vậy không đáng tin, không đáng tin cậy chút nào - đây là con người nguy hiểm! Người đó đã làm hành động nổi dậy đầu tiên của mình. Người đó đã nói rằng "Tôi không định là một phần của đám đông đâu - thế là đủ rồi. Nhiều đứa trẻ đã khóc, tôi không theo chúng. Tôi sẽ bắt đầu cuộc sống của tôi bằng tiếng cười."

Dù điều đó có thực sự xảy ra hay không thì cũng không thành vấn đề. Thực ra khó mà cười ngay sau khi bạn được sinh ra, nhưng câu chuyện này có ý nghĩa bởi vì nó nói cái gì đó về toàn thể triết lí sống của Zarathustra: đó là triết lí về nổi dậy lớn lao.

Zarathustra là một trong những thầy giáo vĩ đại nhất của thế giới - ông ấy đã chấp nhận cuộc sống trong tính toàn bộ của nó. Ông ấy không phải là người từ bỏ, ông ấy chống lại việc từ bỏ. Đó là lí do tại sao vài tín đồ của Zarathustra đã sống sót phải trốn khỏi quê hương bản quán của mình, Persia. Họ phải ra đi, bởi vì người Mô ha mét giáo ép buộc họ, chuyển đạo

họ; họ đã cải đạo cả vùng Persia thành nước của người

Mô ha mét giáo. Persia bây giờ được biết tới là Iran.

Vài người đã trốn đi, người không sẵn sàng chấp nhận sự ép buộc bạo hành này. Họ tới Ấn Độ; họ sống ở Bombay và xung quanh Bombay - người Parsis. Họ là những tín đồ duy nhất của Zarathustra; họ là những người rất khẳng định cuộc sống. Do đó nhiều người Parsis đã trở nên quan tâm tới tôi; với họ tôi có sức hấp dẫn lớn bởi vì tôi cũng khẳng định cuộc sống. Tôi không thiên về trốn chạy.

Chính bởi vì thái độ khẳng định cuộc sống toàn bộ của Zarathustra mà Friedrich Nietzsche yêu ông ấy vô cùng và đã viết cuốn sách lớn của mình, Zarathustra đã nói vậy. Ông ấy đã viết cuốn sách để ca ngợi cuộc sống và tình yêu cuộc sống. Ông ấy đã không thể tìm được thầy nào khác khẳng định cuộc sống thế như Zarathustra; người bắt đầu cuộc sống của mình bằng tiếng cười, người có toàn thể cuộc sống của mình là tiếng cười. Không có bi quan, thậm chí không có khuynh hướng bi quan trong ông ấy.

Đó đích xác là nghĩa của tathata - chấp nhận toàn thể cuộc sống như nó vậy. Trong chấp nhận của mình bạn sẽ gìn giữ năng lượng của bạn, và bạn có nguồn năng lượng không cạn nếu bạn chấp nhận.

Thứ hai: khi bạn chấp nhận mọi thứ, cuộc sống của bạn trở thành vui mừng. Không ai có thể làm bạn khổ được, không cái gì có thể làm bạn khổ được.

Một người có ba sợi tóc trên cái đầu hói của mình
đi vào trong hiệu cắt tóc và yêu cầu gội đầu và tết tóc.

Thợ cắt tóc vào việc nhưng khi anh ta sắp hoàn thành việc chải tóc, một trong các sợi tóc rơi ra.

Thợ cắt tóc rất bối rối nhưng người này chỉ nói, "Thôi được, làm gì được? Tôi đoán tôi sẽ phải chia tay sợi tóc ở giữa!"

Thợ cắt tóc rất cẩn thận chải một sợi tóc sang bên phải và vừa định chải sợi kia sang bên trái thì một sợi lại rơi ra nữa. Thợ cắt tóc không thể xin lỗi cho đủ nhưng người này coi điều đó thực sự bình thản.

"Thôi được," ông ta nói, "tôi đoán bây giờ tôi phải
đi quanh với tóc tôi tất cả đều rơi mất."

Đây là tathata, đây là chấp nhận toàn bộ! Bạn không thể làm rối loạn người như vậy được. Người đó bao giờ cũng bằng lòng, người đó bao giờ cũng tìm ra cách để được mãn nguyện. Đó là nghệ thuật lớn. Và người bao giờ cũng hài lòng và bao giờ cũng tìm ra cách vẫn còn được hài lòng có khả năng thấy mọi sự một cách trong suốt.

Không bằng lòng che mờ mắt bạn và cách nhìn của bạn; bằng lòng làm cho mắt bạn sáng sủa và cách nhìn của bạn rõ ràng. Bạn có thể nhìn xuyên thấu, bạn có thể hiểu mọi sự như chúng vậy.

Tathata cũng được dịch ra là như thế; điều đó nữa là một trong các nghĩa của nó. Bạn thấy mọi sự như chúng vậy trong tính như thế của chúng; bạn không áp đặt ý niệm nào riêng của mình lên chúng.

Và đó là phép màu, chìa khoá thần. Nếu bạn có thể thấy giận như nó vậy, không phán xét nào, bạn sẽ ngạc nhiên: nhìn giận mà không phán xét, không kết án,

không nói nó là xấu hay tốt, phải vậy hay không phải vậy, không đem cái "phải" nào vào... nếu bạn có thể thấy giận của mình như nó vậy, không định kiến ủng hộ hay chống đối, phép màu xảy ra: giận biến mất và năng lượng của nó được hấp thu vào trong bạn. Chỉ bằng sáng suốt thuần khiết bạn biến đổi giận, tham, ghen tị. Và tất cả những cái cứ kéo bạn chỗ này chỗ nọ, giữ bạn chạy, chưa bao giờ cho phép bạn nghỉ ngơi và thảnh thơi, đều được hấp thu; nhiều năng lượng trở thành sẵn có cho bạn.

Và dần dần, dần dần khi không có giận - không phải là bạn đã bác bỏ nó mà bạn đã hấp thu nó, tiêu hoá nó - không tham, không ghen tị, không sở hữu, không dâm dục... bạn đã tiêu hoá tất cả các hiện tượng này trong mình. Bạn đang trở nên ngày một lớn hơn và bạn có năng lượng sẵn có để vươn lên cao hơn; bạn có đủ nhiên liệu để giữ cho ngọn lửa của bạn bùng cháy sáng và không có khói.

Dharmesh, tathata là phương pháp biến đổi năng lượng của bạn thành bạn bè của bạn. Thông thường bạn được dạy theo cách ngu xuẩn tới mức năng lượng riêng của bạn trở thành kẻ thù của bạn và bạn thường xuyên tranh đấu chống lại bản thân bạn. Bây giờ có thể không có ngu xuẩn nào lớn hơn điều này; đây là hành động ngu xuẩn nhất trên thế giới mà mọi người cứ làm

- đánh nhau với bản thân bạn. Bạn không thể thắng được, bạn không thể đánh bại được. Bạn sẽ vẫn còn cãi vã với bản thân bạn, bạn sẽ phá huỷ bản thân bạn trong cãi vã cả đời mình. Bạn sẽ chết, và bạn sẽ không bao giờ biết cuộc sống là gì. Bạn sẽ không bao giờ biết vinh quang của cuộc sống, vĩ đại của cuộc sống và món quà vô cùng là cuộc sống, và có thể đã từng là

món quà nếu bạn đã sống với sự lưu tâm đúng, với tathata, với sự chấp nhận.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi muốn ném tâm trí xấu xí này khỏi hệ thống của tôi. Làm sao làm điều đó?

Narayano, chẳng cái gì phải bị ném đi khỏi hệ thống của bạn; mọi thứ phải được biến đổi và hấp thu. Tâm trí không xấu đâu; cách dùng tâm trí của bạn mới xấu. Đổi cách dùng của bạn đi. Tâm trí không xấu - bạn vô ý thức. Chiếc xe ngựa là đẹp, nó là chiếc xe bằng vàng, nhưng người đánh xe say và ngủ say; và người đó gọi tên xe, kết án xe. Khi người đó thấy bản thân mình nằm trong rãnh, người đó đánh ngựa, người đó kết án xe, người đó kết án người làm xe, và người đó không bao giờ nghĩ rằng đó không phải là lỗi của xe, không phải là lỗi của ngựa, không phải là lỗi của người làm xe. Đó là lỗi của người đó - người đó đã say, người đó đã ngủ say. Nếu xe rơi xuống rãnh điều đó là tự nhiên, toàn thể trách nhiệm là của bạn.

Vấn đề không phải là phá huỷ tâm trí hay vứt tâm trí đi. Tâm trí là cái máy hay, cái máy đẹp nhất trong sự tồn tại, nhưng bạn đã trở thành người hầu của tâm trí. Bạn là người chủ và người chủ đang vận hành như người hầu; tâm trí là người hầu và bạn đã làm người hầu thành người chủ.

Tôi đã nghe một câu chuyện cổ:

Một nhà vua rất hạnh phúc với một trong những người hầu của mình. Người đó thành tâm thế, thành tâm toàn bộ với nhà vua thế; người đó bao giờ cũng sẵn sàng hi sinh cuộc sống của mình cho nhà vua. Nhà vua hạnh phúc vô cùng, và nhiều lần người đó đã cứu vua, liều cả mạng sống riêng của mình. Người đó là vệ sĩ của nhà vua.

Một hôm nhà vua cảm thấy hạnh phúc với người đó thế, nhà vua nói, "Nếu ngươi muốn điều gì, nếu ngươi có bất kì điều muốn gì, nói cho ta và ta sẽ hoàn thành nó. Ngươi đã làm nhiều điều cho ta tới mức ta không bao giờ có thể bầy tỏ được lòng biết ơn của mình, ta không bao giờ có thể trả lại cho ngươi được, nhưng hôm nay ta muốn hoàn thành bất kì ước nguyện nào của ngươi, dù nó là bất kì cái gì."

Người hầu nói, "Bệ hạ đã cho thần quá nhiều rồi. Thần được phúc lành thế chỉ bởi việc bao giờ cũng ở bên bệ hạ - thần không cần gì cả."

Nhưng nhà vua cứ khăng khăng. Người hầu càng nói, "Không cần," nhà vua càng nài nỉ hơn. Cuối cùng người hầu nói, "Thế thì được. Bệ hạ làm cho thần thành vua trong hai mươi bốn giờ và bệ hạ thành lính gác."

Nhà vua có chút ít e dè, sợ hãi, nhưng nhà vua là người biết giữ lời mình và nhà vua phải hoàn thành ước muốn này. Thế là trong hai mươi bốn giờ ông ta trở thành lính gác và lính gác trở thành nhà vua. Và bạn có biết lính gác làm gì không? Điều đầu tiên ông ta làm, ông ta ra lệnh cho nhà vua chết đi, tử hình!

Nhà vua nói, "Ông làm gì vậy?"

Người đó nói, "Ngươi im đi! Ngươi đơn giản là lính gác và không gì nhiều hơn. Đó là ước muốn của ta và bây giờ ta là vua!"

Nhà vua bị giết, và kẻ hầu trở thành vua mãi mãi.

Kẻ hầu có cách thức láu cá riêng của mình để trở thành chủ.

Tâm trí là một trong những cái máy hay nhất, phức tạp nhất, tiến hoá nhất. Nó đã phục vụ bạn tốt, nó phục vụ bạn tốt đấy. Bởi vì việc phục vụ của nó bạn đã lặp lại cùng câu chuyện này trong đời mình, mọi người đã lặp lại cùng câu chuyện này: bạn đã làm tâm trí thành người chủ và bây giờ người chủ đối xử với bạn hệt như kẻ hầu.

Đây là vấn đề, không phải là tâm trí phải bị vứt đi đâu. Nếu bạn vứt tâm trí đi bạn sẽ phát điên. Không có tâm trí sẽ chỉ có một nghề bạn có thể làm: đó là chính trị!

Tôi đã nghe:

Một chính khách đang trải qua ca mổ não. Não của ông ta được lấy ra, họ chữa não của ông ta và ông ta đang nằm trên cáng chờ đợi.

Đột nhiên một người bước vào và nói, "Ông đang làm gì ở đây thế? Ông đã được chọn làm thủ tướng đất nước rồi!"

Thế là ông ta trở dậy. Bác sĩ giải phẫu nói, "Ông đi đâu thế? - não ông vẫn còn đây!"

Ông ta nói, "Tôi sẽ làm gì với bộ não bây giờ? Tôi đã là thủ tướng rồi, tôi không cần nó. Các ông có thể giữ lấy nó. Khi tôi cần nó tôi sẽ

quay lại."

Một khi bạn là thủ tướng bạn không cần tâm trí. Tôi đã nghe một câu chuyện khác nữa:

Một người - nó phải là câu chuyện tương lai nào đó - một người tới bệnh viện vì não anh ta bị hỏng trong tai nạn xe hơi và anh ta muốn có não mới. Thế là anh ta yêu cầu nhà giải phẫu chỉ cho anh ta tất cả các loại não sẵn có. Bác sĩ giải phẫu đưa anh ta đi quanh một vòng; có nhiều não.

Bộ não đầu tiên thuộc về một giáo sư, nhà toán học. Anh ta hỏi giá - năm mươi đô la. Anh ta ngạc nhiên: nhà toán học nổi tiếng, người được giải Nobel, mà chỉ đáng năm mươi đô la thôi! Thế rồi có một nhạc sĩ và não ông ta chỉ có ba mươi đô la. Thế rồi có não của một doanh nhân và nó chỉ có hai mươi đô la. Và cứ thế, cứ thế.

Cuối cùng họ đi tới não của một chính khách - nó giá năm nghìn đô la! Người này đâm phân vân. Anh ta nói, "Sao nó đắt quá thế?"

Bác sĩ giải phẫu nói, "Bởi vì nó chưa bao giờ được dùng cả. Tất cả các não khác đều là thứ dùng rồi, đây mới là thứ mới toanh."

Narayano, nếu bạn vứt não đi, thế thì bạn sẽ phải đi vào chính trị, có vậy thôi. Thế thì bạn không thể là sannyasin được: sannyasin cần nhiều thông minh hơn bất kì ai khác. Cho nên xin đừng hỏi tôi cách làm điều đó. Và đừng làm điều đó theo cách riêng của bạn - bởi vì đôi khi mọi người có làm đấy, và thế rồi chữa lại nó là rất khó.

William có vấn đề lớn với vợ mình, Lisa. Mọi đêm trước khi cô ấy đi ngủ cô ấy sẽ dừng ở cửa, bắt đầu chạy và thế rồi với cú nhảy xa phi thẳng vào trong giường. Anh ta bực mình thế về thói quen này của cô ấy tới mức anh ta quyết định làm điều gì đó về nó. Thế là một đêm khi cô ấy đã ngủ anh ta trở dậy, đi tới tủ lạnh, lấy một miếng gan bò lớn ra khỏi tủ và để nó trên sàn ngay trước giường.

Sáng hôm sau anh ta dậy và nói, "Trời đất, Lisa, nhìn điều đã xảy ra - dạ con của em đã rơi ra rồi! Anh bao giờ cũng bảo em đừng có nhảy mà." Lisa choáng váng.

Khi anh ta về nhà tối hôm đó từ công việc anh ta nói, "Bây giờ, Lisa, em thấy điều có thể xảy ra với thói quen xấu như thế này."

Cô ấy đáp, "O, điều đó cũng không tệ lắm đâu. Anh phải đã thấy để cho nó vào lại thì rắc rối nhiều thế nào."

Cho nên Narayano, xin đừng làm điều đó! Dễ dàng vứt nó đi đấy, rất khó để nó trở lại. Bạn sẽ cần tất cả tâm trí bạn có. Là người chủ của nó đi. Dùng nó, và đừng bị nó dùng.

Và đó là điều thiền tất cả là gì: nghệ thuật của việc đi khỏi tâm trí, ở trên tâm trí, trở nên siêu việt với tâm trí, vẫn biết rằng "Mình không phải là tâm trí." Điều đó không ngụ ý rằng bạn phải vứt tâm trí đi. Việc biết rằng "Mình không phải là tâm trí " làm bạn lại là người chủ. Bạn có thể dùng tâm trí. Ngay bây giờ, tâm trí không trong tay bạn. Bạn không phải là người đánh xe giỏi.

Mới hôm nọ, trong lời kinh của mình, Phật đã nói về người đánh xe giỏi. Và ông ấy nói: Người khác chỉ giữ dây cương trong tay và chiếc xe cứ đi tới bất kì đâu nó muốn tới, ngựa cứ đi tới bất kì đâu chúng muốn tới. Bạn đơn giản cầm dây dương, nhưng bạn không thực sự trong kiểm soát.

Là người đánh xe giỏi đi. Và bước đầu tiên là biết rằng bạn không là tâm trí. Nếu bạn là tâm trí thế thì bạn không thể là người chủ được, bởi vì không có tách biệt giữa tâm trí và bạn, không có khoảng cách. Tạo ra chút ít khoảnh cách đi. Quan sát tâm trí, cách vận hành của nó, và tạo ra khoảnh cách. Việc quan sát tự động tạo ra khoảnh cách. Do đó nhấn mạnh của Phật lặp đi lặp lại: quan sát, quan sát ngày và đêm. Dần dần, dần dần bạn sẽ thấy rằng bạn có ý thức và tâm trí chỉ là công cụ sẵn có cho bạn. Thế thì bạn có thể dùng nó khi được cần tới và khi không được cần tới bạn có thể cho tắt nó đi. Ngay bây giờ, bạn không biết cách tắt nó đi; nó bao giờ cũng bật.

Điều đó giống như máy thu thanh trong phòng bạn luôn luôn bật và bạn không biết cách tắt nó đi, cho nên bạn phải ngủ với radio vẫn bật và nó cứ kêu đủ mọi loại quảng cáo và đủ mọi loại bài hát bạn đã nghe cả nghìn lần, nhưng bạn không biết cách tắt nó đi. Cả

ngày bạn mệt mỏi, nhiều lần bạn muốn gạt bỏ radio, nhưng bạn không thể gạt bỏ được bởi vì bạn không biết cách tắt nó đi. Điều đó cũng giống như ngủ với đèn bật vì bạn không biết cách tắt chúng đi.

Freud nhớ rằng khi điện tới Vienna lần đầu tiên, một người bạn, một dân làng, tới thăm ông ấy. Freud chăm sóc ông khách đủ điều, đưa ông ấy vào phòng ông ấy sẽ ngủ, bỏ lại ông ấy ở đó, nói lời chào tạm biệt.

Người dân làng này rất phân vân bởi mỗi một điều
- điện, bóng điện. Ông ấy biết cách tắt đèn dầu, làm sao thổi tắt nến, nhưng làm gì với bóng đèn điện này?

Người đó cố gắng đủ mọi cách mình biết: đứng lên ghế người đó thổi nó nhiều lần, nhưng chẳng cái gì xảy ra cho nó. Người đó quan sát nó từ mọi nơi; không có lỗ hổng nào, không có gì. Và làm sao người đó có thể tưởng tượng được rằng ngay trên tường có một công tắc? Người đó không thể nào tưởng tượng được điều đó, người đó chưa bao giờ thấy điện. Nhưng người đó lại ngại đi và hỏi Freud hay ai đó khác bởi vì họ sẽ nghĩ người đó là kẻ ngu... "Ông thậm chí không thể tắt đèn được sao - ông là loại người gì vậy?"

Thế là, cảm thấy bối rối, người đó cố gắng ngủ với đèn vẫn bật. Người đó không thể ngủ được. Nhiều lần người đó đứng lên chiếc ghế, lại thử. Cả đêm điều đó tiếp diễn; giấc ngủ không tới được vì ánh sáng - quá nhiều ánh sáng, đèn sáng quá, ông ấy chưa bao giờ thấy đèn sáng thế. Một cây nến ông ấy đã biết, và bóng đèn này phải bằng cả trăm cây nến hay hơn. Đến sáng người đó mệt muốn chết.

Freud hỏi người đó, "Ông trông mệt mỏi quá. Ông không ngủ được sao?"

Người đó nói, "Bây giờ phỏng có ích gì mà che giấu, bởi vì tôi sẽ ở ba ngày - cái bóng đèn này sẽ giết tôi mất! Ngay cả nhìn vào nó cũng làm lạnh ớn xương sống tôi. Làm sao tắt nó đi được?"

Freud nói, "Ông ngốc thế! Sao ông không hỏi tôi?" Người đó nói, "Tôi cảm thấy ngại - hỏi chuyện
đơn giản thế thì thật ngu xuẩn!"

Freud đưa người đó tới bức tường, chỉ cho người đó chiếc công tắc. Người đó thử nó, bật lên và tắt đi, rồi cười. Và người đó nói, "Điều đơn giản thế, và cả đêm tôi đã cố gắng mà không thể nào tìm thấy được nó!"

Người đó có thể đã thử cả đời và có thể đã không gắn chiếc công tắc với chiếc đèn.

Đây là cách điều đó đang xảy ra cho bạn; tâm trí bạn liên tục bật. Họ nói rằng tâm trí là cái máy tuyệt diệu tới mức nó bắt đầu làm việc khoảnh khắc bạn được sinh ra và nó cứ làm việc cho tới khi bạn đứng trước khán giả - thế rồi bỗng nhiên nó dừng lại, thế rồi cái gì đó xảy ra cho nó. Bằng không nó liên tục cho tới khi bạn chết. Và rất ít người cần đứng trước khán giả, cho nên tâm trí liên tục không bị cản trở, và nó giữ bạn hoàn toàn bị mệt mỏi, cạn kiệt, yếu mòn, chán ngán. Và nó cứ nói cùng điều lặp đi lặp lại. Tại sao mọi người chán nhiều thế?

Cuộc sống là không chán, nhớ lấy. Cuộc sống bao giờ cũng là điều bí ẩn vô cùng, nó bao giờ cũng là điều
ngạc nhiên, nó bao giờ cũng mới, nó thường xuyên làm mới bản thân nó. Lá mới đang tới, lá cũ rụng đi; hoa mới đang xuất hiện, hoa cũ biến đi. Nhưng bạn không thể thấy được cuộc sống bởi vì bạn thường xuyên bị chán bởi tâm trí riêng của mình. Nó cứ nói những điều nó đã nói cả nghìn lần. Bạn trông mệt mỏi thế, bởi lẽ đơn giản là bạn không biết cách tắt nó đi.

Tâm trí phải không bị vứt đi, Narayano. Tâm trí phải được đặt vào chỗ của nó: nó là người hầu đẹp nhưng là người chủ rất xấu. Bạn nắm dây cương trong tay mình, bạn là người chủ. Và hành động đầu tiên, hành động thứ nhất là: trở nên tách rời khỏi tâm trí. thấy rằng nó không phải là bạn, tạo ra khoảng cách; khoảng cách càng lớn, khả năng điều chỉnh nó tắt đi càng nhiều.

Và một phép màu nữa bạn sẽ bắt gặp: khi bạn tắt tâm trí đi, tâm trí vẫn còn tươi tắn và thông minh hơn; bởi vì nó cũng mệt. Nghĩ mà xem: từ ngày bạn được sinh ra nó bắt đầu và cứ tiếp tục làm việc cho tới khi bạn chết. Và người ta không bao giờ biết được, nó có thể thậm chí làm việc khi bạn trong mồ, bởi vì vài điều vẫn tiếp tục xảy ra từ đó. Móng vẫn cứ mọc ra ngay cả khi bạn trong mồ, tóc vẫn cứ mọc, cho nên một loại cơ chế nào đó vẫn còn tiếp tục. Ngay cả trong thân thể chết móng và tóc vẫn cứ mọc, cái gì đó vẫn làm việc, có thể cơ chế cục bộ nào đó, không phải là bản thân tâm trí, nhưng thân thể cũng có tâm trí nhỏ, cục bộ để hỗ trợ cho tâm

trí lớn, đại lí của tâm trí lớn. Có thể chúng chưa biết rằng anh bạn lớn đã chết và chúng cứ làm điều cũ liên tục. Chúng không biết gì khác cho nên chúng tiếp tục lặp lại công việc cũ của chúng. Tóc cứ mọc, móng cứ mọc - chỉ là những tâm trí cục bộ, nhỏ, tâm trí mini.

Tâm trí phải được đặt vào đúng chỗ của nó, và khi bạn cần nó bạn dùng nó; cũng như bạn dùng chân khi bạn cần chúng. Khi bạn không cần bạn không dùng chân mình. Nếu ngồi trên ghế bạn cứ rung chân, thế thì mọi người sẽ nghĩ bạn điên. Và đó đích xác là điều đang xảy ra trong tâm trí và dầu vậy bạn vẫn nghĩ mình không điên.

Nhận biết có tính thiền đi tới biết chìa khoá. Bất kì khi nào nó muốn tắt tâm trí đi nó đơn giản nói, "Bây giờ im đi nhé!" và nó là vậy. Và tâm trí đơn giản giữ yên tĩnh và im lặng lớn lao lan tràn khắp bên trong. Và tâm trí cũng có thể nghỉ ngơi trong những khoảnh khắc đó, bằng không mọi sự trở thành mệt mỏi.

Tôi đã nghe:

Một người đem máy tính của mình tới thợ cơ khí và nói, "Có chuyện gì với máy tính vậy? Về sau nó làm việc không tốt."

Chuyên gia nhìn vào bên trong máy tính và nói, "Kim loại mệt rồi." Cũng như bạn đi tới nhà tâm thần và ông ấy nói, "Tâm trí mệt rồi," ông này nói, "kim loại mệt rồi - trường hợp kim loại!"

Mọi thứ đều mệt mỏi, mọi thứ đều bị mệt - ngay cả kim loại cũng bị mệt. Và tâm trí bạn được tạo nên từ những mô rất tinh tế, tinh tế tới mức không có gì tinh tế hơn trong toàn thể sự tồn tại. Trong hộp sọ nhỏ của bạn có hàng triệu thớ nhỏ đang vận hành; chúng mảnh mai thế, sợi tóc của bạn, nếu được so với thần kinh vận hành trong não bạn, còn rất dầy, một triệu lần dầy hơn.

Hiện tượng tinh tế thế, nhưng chúng ta không biết cách dùng nó. Nó cần nghỉ ngơi.

Do đó người thiền càng trở nên thông minh hơn, người đó càng trở nên lành mạnh hơn. Bất kì cái gì người đó làm cũng đều có nghệ thuật bên trong nó. Bất kì điều gì người đó chạm vào người đó đều biến thành vàng. Tâm trí là phúc lành với thiền, bằng không nó là tai hoạ.

Thêm thiền vào bản thể bạn và tai hoạ biến mất, và bản thân tai hoạ trở thành phúc lành; nó là phúc lành trá hình. Bạn vẫn chưa

học được nghệ thuật về cách là người chủ. Vấn đề không phải là vứt tâm trí đi; điều đó sẽ không giúp gì. Điều đó sẽ làm cho bạn thậm chí còn hổng hoác hơn, vô dụng hơn. Nếu bộ não, nếu tâm trí bị vứt đi, bạn sẽ chỉ là cải bắp - hay nếu bạn không thích từ 'cải bắp', thế thì súp lơ. Và họ nói rằng không có mấy khác biệt giữa cải bắp và súp lơ đâu - súp lơ là cải bắp có giáo dục đại học thôi. Bạn có thể chọn, bạn có thể là cải bắp hay súp lơ, nhưng bạn sẽ không là người. Rất ít người là người trong thực tế. Người thực là người chủ của tâm trí mình.

Từ tiếng Anh 'man-người' bắt nguồn từ gốc tiếng Phạn có nghĩa là tâm trí; man - người. Làm chủ tâm trí của bạn là nghĩa của việc là người. Nếu bạn không là người chủ của tâm trí mình, không có người bên trong bạn, chỉ máy tính vận hành, máy vận hành, không có người chủ nào. Đây là tình huống đó. Đó là lí do tại sao thế giới này trông nổi đoá thế, điên khùng thế.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao có nhiều người Do Thái ở đây thế?

Harish, người Do Thái là người rất thông minh, một trong những dân tộc thông minh nhất trên trái đất. Họ phải thông minh; bằng không họ sẽ không sống sót được. Và bởi vì họ thông minh nên họ bao giờ cũng tìm những đồng cỏ mới, thế giới mới, phong cách sống mới, cách thức mới để nhìn, sống và hiện hữu. Điều đó làm mọi người ngạc nhiên.

Có gần năm mươi người Do Thái ở đây. Đây có thể là chỗ duy nhất ở Ấn Độ nơi có nhiều người Do Thái thế, bởi vì ở Ấn Độ không có người Do Thái, chẳng có chút nào. Và nếu mọi sự cứ phát triển khi họ phát triển, chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy nước Israel khác ở đây! Và sao người Do Thái tới? - bởi vì họ thông minh, họ bao giờ cũng sẵn sàng chấp nhận bất kì cái gì mới và họ sẵn sàng vứt bỏ cái cũ.

Thực ra, khi thấy thông minh của người Do Thái dường như không thể nào tin được rằng họ đã giết chết Jesus. Tôi càng đi vào tiếp xúc với người Do Thái - và tôi có hàng nghìn người Do Thái là sannyasin của mình - tôi càng trở nên phân vân hơn về

hiện tượng này. Sao họ không thể chấp nhận được Jesus? Có thể không thực là người Do Thái đã giết ông ấy mà là quốc vương La Mã, đế quốc La Mã. Người La Mã bao giờ cũng độc ác và họ đã không tự chứng tỏ mình là rất thông minh. Rất có thể là người Do Thái bị dùng như cái cớ và người La Mã muốn giết Jesus.

Và người Do Thái đã không phải là dân tộc độc lập vào thời đó, họ là một phần của Đế quốc La Mã. Có thể là người La Mã đã dùng các tu sĩ Do Thái như mặt ngoài, bởi vì họ đã không giết Jesus một cách trực tiếp - điều đó có thể tạo ra cuộc cách mạng trong nước này, cuộc nổi dậy. Chính ngoại giao đơn giản là dùng bản thân người Do Thái giết Jesus; thế thì sẽ không nổi dậy, không cách mạng, không vấn đề nào nảy sinh.

Thực ra, họ giả vờ trên bề mặt rằng họ không quan tâm tới việc giết Jesus, và từ cửa sau họ đã khăng khăng muốn vậy. Với công chúng họ chỉ ra rằng "Chúng tôi tuyệt đối đứng ngoài trò chơi này. Nếu người Do Thái muốn giết ông ấy, họ có thể giết ông ấy; nếu họ không muốn giết ông ấy chúng tôi sẵn sàng tha thứ cho ông ấy." Và từ phía sau họ có thể đã xúi giục người Do Thái giết Jesus. Điều đó là có thể hơn, bởi vì người Do Thái không phải là dân tộc không thông minh tới mức họ phá huỷ việc nở hoa vĩ đại nhất của riêng họ.

Jesus là việc nở hoa vĩ đại nhất của họ. Ông ấy là cực đỉnh của cách tiếp cận Do Thái tới cuộc sống. Jesus được sinh ra là người Do Thái và chết đi là người Do Thái - ông ấy không phải là người Ki tô giáo, nhớ lấy; ông ấy thậm chí chưa từng nghe tới từ

'christian'. Và nếu ông ấy quay lại ông ấy sẽ thấy mình hoà hợp nhiều với người Do Thái hơn với người Ki tô giáo, bởi vì ông ấy đã sống cuộc sống của một người Do Thái. Ông ấy đã quen thuộc với kinh sách Do Thái, ông ấy trích dẫn kinh sách Do Thái. Ông ấy nói đi nói lại rằng "Bất kì cái gì đã từng được nói trước đây bởi các nhà tiên tri khác ta cũng đang nói với các ông " - cho nó cách diễn đạt đương đại hơn, tất nhiên, nhưng ông ấy không chống lại Moses, Abraham, Ezekiel.

Ong ấy không chống lại các nhà tiên tri cổ; ông ấy hoàn thành những lời tiên tri của họ, ông ấy là chính việc hoàn thành.

Tại sao người Do Thái phải giết ông ấy? Có mọi khả năng là người La Mã đã làm điều đó. Họ sợ sức mạnh tăng lên của ông ấy.

Những kẻ cầm quyền chính trị bao giờ cũng trở nên sợ bất kì ai bắt đầu trở nên mạnh mẽ theo bất kì cách nào. Mặc dầu Jesus không quan tâm tới chính trị, không quan tâm tới quyền lực chính trị, ngôn ngữ của ông ấy có thể bị diễn giải sai rất dễ dàng. Ông ấy nói về vương quốc của Thượng đế, nhưng người La Mã bắt đầu nghĩ rằng ông ấy đang nói về đem tới vương quốc của người Do Thái; ông ấy muốn bản thân bạn trở thành hoàng đế. Họ phải đã sợ hãi về tính phổ biến đang tăng lên của ông ấy.

Nhiều, nhiều người đã quay sang ông ấy, tới ông ấy, lắng nghe ông ấy, trở thành đệ tử, trở thành người được điểm đạo. Tất nhiên đó là tôn giáo bây giờ, nhưng bất kì tôn giáo tạm thời nào cũng có thể lấy chỗ ngoặt và trở thành chính trị. Do đó các chính khách bao giờ cũng rất tỉnh táo và thận trọng.

Họ đang làm cùng điều đó với tôi. Tôi không quan tâm tới chính trị, tôi không quan tâm tới trò chơi ngu xuẩn đó chút nào, nhưng họ sợ lắm. Và cách tốt nhất để giết tôi sẽ là tìm ra một sannyasin, một Judas, để giết tôi; đó sẽ là cách tốt nhất. Thế thì sẽ không có vấn đề gì.

Nếu một sannyasin giết tôi, thế thì toàn thể trách nhiệm rơi vào vai của riêng tôi hay vào vai của các sannyasin của tôi. Sannyasin này có thể không phải là

sannyasin thực, người đó có thể là một thám tử, một gián điệp, người của chính phủ, người đã nhận tính chất sannyas chỉ để giết tôi. Đó sẽ là cách dễ nhất và cách ngoại giao nhất.

Và có nhiều gián điệp ở đây: gián điệp Đức và gián điệp Italia và gián điệp Ấn Độ. Một gián điệp Ấn Độ nhận tính chất sannyas. Tôi cho anh ta tính chất sannyas - không chỉ tôi cho anh ta tính chất sannyas, mà tôi đã nói với anh ta, "Bạn trở thành một phần của đạo tràng. Sao lại sống ở ngoài?" Anh ta có chút ít phân vân! Không chỉ điều đó, tôi bảo anh ta rằng "Bởi vì bạn là một LL.B., một luật sư thực hành... và chúng tôi cần một khoa, khoa luật;

có ít nhất hai mươi nhăm vụ án chống lại tôi ở toà án, cho nên chúng ta cần khoa luật của riêng chúng ta. Bạn nhận trách nhiệm phụ trách nó đi!" Tôi đã cử anh ta là trưởng khoa. Anh ta trốn mất sau một tháng, bởi vì anh ta trở nên ngày một quan tâm tới tôi, trở nên ngày một quan tâm tới thiền, và tôi đã cho anh ta truy nhập vào tất cả hồ sơ và mọi thứ, bởi vì anh ta là trưởng khoa luật. Tôi cho anh ta mọi truy nhập, cho nên nếu anh ta muốn báo cáo cái gì cho chính phủ anh ta đều có thể báo cáo - không có gì che giấu cả! Tin cậy của tôi vào anh ta trở thành gánh nặng lên con người đáng thương này. Nếu như tôi nghi ngờ anh ta thì anh ta sẽ vẫn còn ở đây; nhưng bởi vì tôi đã tin cậy vào anh ta sâu sắc thế, anh ta đã trốn mất. Anh ta đã nói rằng anh ta sẽ quay lại, nhưng anh ta đã không tới. Gần tám tháng đã qua rồi.

Anh ta trở nên sợ tôi tới mức anh ta bán nhà mình nơi anh ta thường sống, bởi vì tôi phái các sannyasin của tôi tới nhà anh ta ở Patiala, ở Punjab, để tìm xem điều gì đã xảy ra cho anh ta - chúng tôi cần anh ta! Anh ta đã bán nhà mình và trốn khỏi Patiala nữa, và
anh ta đã không đưa địa chỉ của anh ta cho bất kì ai ở Patiala. Nhưng tôi đang tìm kiếm! Tôi sẽ tìm thấy anh ta, dù anh ta ở bất kì đâu. Bây giờ tôi đã nói với các sannyasin của tôi ở Delhi để tìm anh ta. Chúng tôi cần anh ta! Tôi chưa bao giờ cho phép mọi người thoát dễ dàng thế.

Người Do Thái là người thông minh; do đó họ bao giờ cũng là người đầu tiên chấp nhận các ý niệm mới, ý niệm nguyên bản, cách nhìn mới, giấc mơ mới.

Một người Do Thái và người Cơ đốc giáo ở chung trong cùng một khoang trên tàu hoả. Người Do Thái lấy ra một quả táo từ va li và ăn nó, ăn cả lõi và tất cả. Người Cơ đốc giáo nhìn với chút ít ngạc nhiên và hỏi, "Ông bao giờ cũng ăn cả lõi sao?"

"Tất nhiên rồi," người Do Thái giải thích. "Đó là lí do tại sao chúng tôi thông minh thế - chúng tôi được điều đó bằng việc ăn lõi. Và ông tình cờ là anh chàng may mắn đấy, bởi vì tôi chỉ còn lại một quả táo thôi mà tôi sẽ bán cho ông với giá năm mươi đô la."

Người Cơ đốc giáo chấp nhận lời chào hàng này, cứ nghĩ cho mình rằng năm mươi đô la để được thông minh là một món hời.

Ong ta mua quả táo và ăn nó, cả lõi và tất cả.

Sau khi ngồi im lặng nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ một chốc ông ta nói, "Bây giờ tôi nghĩ về điều đó, với năm mươi đô la tôi có thể đã mua được một thùng táo."

"Thấy chưa," người Do Thái nói, "nó đã bắt đầu làm việc rồi!"

Người Do Thái đã tồn tại do thông minh cực kì. Họ đã sống mà không có đất nước, không có tổ quốc. Họ đã sống qua đủ mọi loại hành hạ, đủ mọi loại trại tập trung, phòng hơi độc; dầu vậy họ đã sống sót. Những người đã bị buộc phải tiêu diệt họ không còn nữa. Bọn quốc xã đâu rồi? - mất tiêu rồi. Những người muốn tiêu diệt hoàn toàn người Do Thái, triệt tiêu họ, không còn ở đâu cả, nhưng người Do Thái vẫn có đó.

Thực ra, tất cả những tra tấn đó, phòng hơi độc, trại tập trung, nhà tù, tất cả những thứ đó đã cho họ sự toàn vẹn, sự vững chắc. Thông minh vô cùng được toả ra trong họ; nó bao giờ cũng được toả ra khi bạn phải đối diện với thách thức lớn. Thực ra, không giống nòi khác nào đã từng đối diện với những thách thức lớn như vậy như người Do Thái.

Một cách tự nhiên họ bao giờ cũng là người đầu tiên chấp nhận bất kì cái gì mới, họ bao giờ cũng là người đầu tiên vứt bỏ cái cũ. Đó là dấu hiệu của thông minh.

Hai người Do Thái gặp nhau trên phố. "Anh khoẻ chứ, Solomon?" Irving nói.

"Kinh khủng!" Solomon nói. "A, thảm hoạ làm sao! Con trai tôi đang cải đạo sang Ki tô giáo!"

"Buồn cười thế," Irving nói. "Con trai tôi cũng đang cải đạo sang Ki tô giáo! Chúng ta tới giáo đường và cầu nguyện."

Irving và Solomon chạy vào nhà bạn họ Myron, anh này hỏi họ đi đâu. Khi họ kể cho Myron rằng con

trai họ đang cải đạo sang Ki tô giáo, Myron nói, "Buồn cười thế, con trai tôi cũng đang cải đạo sang Ki tô giáo nữa. Tôi sẽ đi cùng các anh tới giáo đường và cầu nguyện."

Thế rồi, Myron và Irv và Sol gặp bạn họ Herman, kể cho anh ta câu chuyện của họ và Herman nói, "Buồn cười thế, con trai tôi

cũng đang cải đạo sang Ki tô giáo! Chúng ta đi và cầu nguyện."

Điều này cứ tiếp diễn một chốc cho tới khi một nhóm lớn người Do Thái tới giáo đường. Ở đó họ thấy giáo sĩ đang ngồi trên bậc hai tay ôm đầu. Khi giáo sĩ nghe thấy câu chuyện của họ ông ấy đáp. "Buồn cười thế, con trai tôi đang cải đạo sang Ki tô giáo. Tất cả chúng ta cầu nguyện."

Cả nhóm đi vào trong giáo đường, đưa mắt nhìn lên trời và giáo sĩ nói, "Ôi Thượng đế, xin giúp chúng con. Tất cả con trai của chúng con đang cải đạo sang Ki tô giáo!"

Bỗng nhiên họ nghe thấy tiếng sấm, sét loé ngang trời, và một giọng trầm ngân nga, "Buồn cười thế..."

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy thực sự được chúng tôi!! Chúng tôi tất cả đều chạy quanh như đầu không gà!!! Đó có phải là tình yêu không - hay đó là thiền? A thầy kính mến! Cục ta cục tác! Thưa Thầy kính yêu, con đường là gì ạ?

Prem Maitri, bạn đang thực sự trở thành một sannyasin bây giờ - cứ kêu cục tác! Đó chính là tính chất sannyas tất cả là gì.

Trong Trung tâm thiền Osho ở Zurich, Thuỵ Sĩ, có một cuộc thi làm đồng hồ treo tường. Nhiều đồng hồ đẹp được làm ra.

Giải ba thuộc về chiếc đồng hồ có con chim cúc cu thò ra cứ mỗi một giờ nói, "Osho, Osho."

Giải nhì thuộc về chiếc đồng hồ có con chim cúc cu mặc đồ áo choàng mầu cam với vòng mala quanh cổ nó, cứ mỗi nửa giờ lại thò ra nói, "Osho, Osho."

Giải nhất thuộc về chiếc đồng hồ có Osho thò ra cứ mỗi mười lăm phút nói, "Cúc cu, cúc cu."

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa

trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông

điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn khác toàn bộ; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá

nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com
Osho International
410 Park Avenue, 15th Floor, New York, NY 10022
Tel. +1 212 231 8437
Fax. +1 212 658 9508 http://www.osho.com/oshointernational Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com Montse Cortazar: montse.cortazar@oshointernational.com Office email:
oshointernational@oshointernational.com
Royalties: OshoOffice@oshointernational.com
Đại lí bản quyền cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency, Managing Dirrector Pimolporn Yutisri pimolporn@tuttlemori.co.th

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

http://oshovietnam.net

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

http://oshovietnam.wordpress.com/

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, "Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai."

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong "1000 người làm nên thế kỉ 20" và được tác giả người Mĩ Tom Robbins mô tả là "con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ." Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người –

cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là "Zorba Phật" – có khả năng vừa tận hưởng hoan lạc trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích luỹ của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng và thảnh thơi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiểu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là:

Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic, Glimpses of a Golden Childhood

www.biography.osho.com

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng 1997
2. Biến chuyển Mật tông 1997
3. Ngón tay chỉ trăng 1997
4. Thiền là gì? 1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng 1998
7. Kinh Kim Cương 1998
8. Tôi là lối cổng 1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối 1998

10. Tâm Kinh 1998
11. Mưa rào không mây 1999
12. Nhạc cổ trong rặng thông 1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 1999
14. Thuyền rỗng 1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không 1999
16. Từ dục tới Siêu tâm thức 1999
17. Từ Thuốc tới Thiền 1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình 2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng 2000
20. Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất 2000
21. Và hoa đã mưa xuống 2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1 2001
23. Kinh nghiệm Mật tông 2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6 2001
25. Chiều bên kia cái biết 2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3 2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường 2002
28. Không nước không trăng 2002
29. Om Mani Padme Hum 2002
30. Nansen: Điểm khởi hành 2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003
32. Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng 2003
33. Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí 2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everst của Thiền 2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh 2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền 2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành 2004
38. Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ 2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1 2004

40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí) 2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình 2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong 2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy 2005
45. Dược khoa cho linh hồn 2005
46. Cân bằng thân tâm 2005
47. Ta là cái đó 2006
48. Tình yêu, tự do, một mình 2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1 2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2 2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4 2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong 2007
54. Chuyến bay của một mình tới một mình 2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng 2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân bạn 2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008

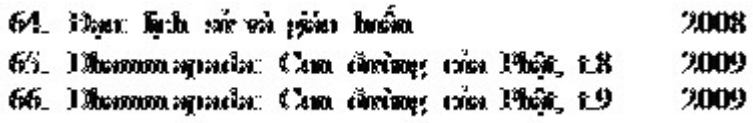

63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009

71. Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010
72. Đạo - Ba kho báu - tập 3 2010
73. Đạo - Ba kho báu - tập 4 2010

Table of Contents

1. An ninh của bất an
2. Nhiều người được gọi; ít người được chọn
3. Nô lệ trong nhà riêng của bạn
4. Điều này nữa sẽ qua
5. Sống trong vui vẻ
6. Không quay lại
7. Quên lãng, tội duy nhất
8. Mọi thứ đều có thể
9. Tâm trí là giả dối
10. Hạnh phúc: cái chết của bản ngã

Về Osho

Dhammapada - Con Đường Của Phật 7

Osho

OSHO
Dhammapada:
Con đường của Phật
Đây là con đường
đi tới chân lí tối thượng
Tập 7

HÀ NỘI 6/2011

OSHO
The Dhammapada: The Way of the Buddha
This is the Path
to the Ultimate Truth
Series 7

Mục lục

1. Con người: chỉ một khả năng

2. Cuộc nổi dậy vĩ đại nhất đã từng thử

3. Cuộc sống: món quà vĩ đại nhất

4. Con người thực là không đoán được

5. Chân lí là cái đang đấy

6. Đừng coi chứng ngộ là nghiêm chỉnh

7. Im lặng của bài ca

8. Ở trong nó; không là của nó

9. Vắng bóng người là tự do của người đó

10. Hoàn hảo là chết

Về Osho

Bài nói ngẫu hứng cho các đệ tử và bạn bè của Osho tại Thính phòng Phật Gautam Poona, Ấn Độ

1. Con người: chỉ một khả năng

Ông như chiếc lá vàng.
Sứ giả của cái chết ở trong tay.
Ông định đi xa.
Ông sẽ đem cái gì đi cùng mình?
Ông là ánh sáng
chiếu sáng con đường.
thế rồi vội vã, vội vã.
Khi ánh sáng của ông chiếu sáng
không ô uế hay ham muốn
ông sẽ đi vào đất nước vô biên.
Cuộc sống của ông đang rơi đi.
Cái chết ở trong tay.
Ông sẽ nghỉ ở đâu trên đường?
Ông đã đem cái gì đi cùng mình?
Ông là ánh sáng
chiếu sáng con đường.
thế rồi vội vã, vội vã.
Khi ánh sáng của ông chiếu sáng thuần khiết
Ông sẽ không được sinh ra
và ông sẽ không chết.
Như thợ bạc sàng bụi khỏi bạc,
Loại bỏ ô uế riêng của ông
từng chút một.
hay như sắt bị ăn mòn bởi gỉ
Việc hại riêng của ông sẽ làm tiêu tan ông.
Bị quên lãng, thơ thiêng hoen gỉ.
Vì cái đẹp hoen gỉ nếu không dùng
Và nhà không sửa sụp đổ thành phế tích,
và người canh, không cảnh giác, sẽ thất bại.
Trong thế giới này và thế giới tiếp
Có không thuần khiết và không thuần khiết:
Khi đàn bà thiếu phẩm giá,

Khi đàn ông thiếu hào phóng.

Nhưng không thuần khiết lớn nhất là dốt nát.
Tự giải phóng bản thân ông khỏi nó.
Là thuần khiết đi.

Huyền thoại đầu tiên về con người là con người tồn tại. Con người chỉ là một khả năng. Hiếm khi con người trở thành thực tại. Chỉ thỉnh thoảng một Phật Gautam, một Jesus Christ, một Lão Tử, một Zarathustra - những cái tên này không nhiều, họ có thể được đếm trên đầu ngón tay. Họ là bằng chứng duy nhất rằng con người không phải là không thể có được. Nhưng cái gọi là nhân loại thông thường chỉ là huyền thoại, niềm tin vào cái gì đó không thực sự có đó. Chừng nào bạn chưa nhận biết về hiện tượng giả này, bạn sẽ chẳng bao giờ trở thành điều bạn đã được định mệnh trở thành. Bạn sẽ vẫn còn là hạt mầm. Bạn sẽ không bao giờ nở hoa, bạn sẽ không thể có khả năng toát ra hương thơm.

Cái tên của Phật Gautama là dịu ngọt hơn cả mật ong, là vàng hơn cả bản thân vàng. Phật Gautama có tính thượng đế hơn cả bản thân Thượng đế. Thực ra không có Thượng đế khác. Thượng đế chỉ tồn tại khi phật tính tồn tại. Thượng đế cần hoàn cảnh của vị phật để tồn tại. Không có không gian của phật trường, Thượng đế chỉ là ý niệm lí thuyết, triết lí mà không có thực chất trong nó, chỉ là cái bóng. Do đó đừng hỏi liệu có Thượng đế hay không có. Câu hỏi đó không thể được trả lời. Thượng đế có khi có vị phật, Thượng đế có khi có vị phật, Thượng đế không có khi vị phật không có.

Bất kì khi nào có người thức tỉnh, trong hoàn cảnh của việc thức tỉnh của người đó, Thượng đế trở thành thực. Đây là khả năng duy nhất cho Thượng đế hiện hữu. Thực sự, là người nghĩa là trở thành không gian cho Thượng đế tồn tại trong bạn. Phật là người có tính thượng đế nhất đã từng được sinh ra trên trái đất này, và dầu vậy lại là vô thượng đế nhất nữa. Ông ấy không

bao giờ tin vào Thượng đế. Không người nào biết mà

đã từng tin vào Thượng đế.

Mọi người tin đều là người dốt nát - tin tưởng là dốt nát. Phật chưa bao giờ tin, Phật biết. Và khi bạn biết, thì bạn biết;

không có vấn đề về tin tưởng. Phật chưa bao giờ tranh cãi về Thượng đế, bản thân ông ấy là bằng chứng. Không thể có bằng chứng nào khác. Có những biện giả vĩ đại, những người suy đoán, các nhà thượng đế học; cả đời họ cứ nói về Thượng đế, nhưng tất cả việc nói của họ đơn thuần chỉ là nói, nó cực kì vô nghĩa. Cho dù họ gặp Thượng đế, họ sẽ tranh cãi với ngài. Biện luận là thói quen của họ, biện luận đã trở thành nghề của họ, nghiệp của họ, nó đã trở thành lối thoát khỏi bản thể thực của họ. Biện luận giữ họ mù quáng.

Con của một giáo sĩ được cải đạo sang Ki tô giáo và giáo sĩ điên lên toàn bộ. Đích thân Thượng đế xuống thế gian để an ủi ông ấy. "Sau rốt," Thượng đế nói, "chẳng phải cùng điều đó đã xảy ra cho con trai ta hai nghìn năm trước sao?"

"Vâng," giáo sĩ đáp, "nhưng đừng quên con trai con là hợp pháp."

Nhà thượng đế học, nhà triết học, nhà tư tưởng lớn, cho dù họ tới đương đầu với Thượng đế, đều nhất định tranh cãi với ngài. Người đó không thể thấy được ngài. Để thấy, im lặng là cần, không phải là biện luận. Để thấy, tình yêu được cần, không phải logic. Để thấy, kinh sách không được cần mà trạng thái tâm trí khác toàn bộ được cần tới: trạng thái của tâm trí, nơi ý nghĩ
đã biến mất, nơi tấm gương của tâm trí phản xạ cái không, là tuyệt đối thuần khiết, thậm chí không một gợn ý nghĩ. Trong im lặng đó, trong sự thuần khiết tựa tấm gương đó bạn không cần đi đâu khác để gặp Thượng đế. Bất kì chỗ nào bạn ở bạn đều sẽ thấy, bởi vì Thượng đế không phải là người, để tôi nhắc lại lần nữa: Thượng đế là sự hiện diện. Nếu Thượng đế mà là người nhiều điều sẽ rất dễ dàng. Chúng ta chắc đã bắt ngài, chúng ta chắc cầm tù ngài trong đền chùa, trong nhà thờ, trong giáo đường, trong tu viện Hồi giáo. Nếu Thượng đế là người, nhà khoa học của chúng ta sẽ thực nghiệm lên ngài trong phòng thí nghiệm của họ. Pavlov sẽ không phí thời gian của ông ấy với chó, ông ấy sẽ thực nghiệm trên Thượng đế. Và B.F. Skinner sẽ không còn bận bịu với chuột.

Karl Marx thực tại đã nói rằng: Chừng nào Thượng đế chưa được chứng minh trong thực nghiệm khoa học, tôi sẽ không tin. Chừng nào Thượng đế chưa được chứng minh trong phòng thí

nghiệm, tôi sẽ không tin. Nhưng một Thượng đế đã được chứng minh trong phòng thí nghiệm lại không phải là Thượng đế chút nào, không thể là Thượng đế được. Thượng đế bị bắt giữ trong lưới của biện luận sẽ bất lực, hoàn toàn chết.

Một nhóm những kẻ ăn thịt người tấn công một hội truyền giáo nhưng thấy rằng các nhà truyền giáo đã trốn mất. Viên chỉ huy già bị thôi miên bởi một chồng tạp chí ông ta tìm thấy, đặc biệt là một tạp chí có những bức tranh đàn bà mặc quần áo hở hang trong phần quảng cáo. Bất kì khi nào ông ta tới một bức hình của một đàn bà với rất ít quần áo, ông ta sẽ xé trang đó ra và ăn nó.

Cuối cùng một trong những đứa con trai của ông ấy để ý điều ông ấy làm và nói, "Bố nói cho con, chất đã khử nước đó có ngon gì không?"

Nhưng đó là điều mọi người đang làm. Khi bạn suy ngẫm về Kinh Thánh, về Gita, về Koran, nó tất cả đều là chất liệu đã khử nước. Nó sẽ không nuôi dưỡng bạn. Ki tô giáo của bạn là gì và Hindu giáo của bạn là gì, và Mô ha mét giáo của bạn là gì? Người tôn giáo thực sự không thể là người Ki tô giáo, không thể là người Mô ha mét giáo, và không thể là người Hindu. Vâng, người đó có thể là Ayatollah Khomeini, nhưng không là người Mô ha mét giáo, không thực sự là người tôn giáo. Những kẻ cuồng tín, những người gàn dở, bị ám ảnh bởi các hình thức không cần thiết...

Khác biệt gì giữa người Ki tô giáo và người Hindu và người Do Thái? Nếu bạn nhìn sâu xuống dưới thì chẳng có khác biệt gì cả; tất cả khác biệt đều là hình thức, và họ bị ám ảnh bởi các hình thức. Chất liệu khử nước đã trở thành có ý nghĩa quá nhiều.

Gia đình Silversteins gửi con trai của họ sang trường nội trú New England có tính trí thức cao. Vài tháng sau cậu ta trở về nhà nhân dịp kì nghỉ Nô en.

"Samela," mẹ nó đón chào. "Mừng được gặp con." "Mẹ ơi," cậu ta đáp, "đừng gọi con là Samela nữa.

Con bây giờ lớn rồi và con muốn mẹ sẽ gọi con là Samuel."

"Mẹ xin lỗi," bà Silverstein nói. "Mẹ hi vọng con ăn chỉ thức ăn ăn kiêng trong khi con ở xa?"

"Mẹ ơi, thật là lố bịch mà vẫn cứ bám lấy những truyền thống cổ hủ đó. Con mê tất cả các kiểu thức ăn, ăn kiêng hay không kiêng, và tốt hơn cả là mẹ thôi không ăn kiêng đi nếu mẹ đã ăn kiêng."

"Thôi được, ít nhất thì con cũng thỉnh thoảng tới giáo đường chứ?"

"Thật đấy!" cậu thanh niên Silverstein đáp. "Đi tới giáo đường khi mẹ kết giao với hầu hết những người không Do Thái là ngớ ngẩn hết sức. Đòi hỏi điều đó ở con là không công bằng."

"Con trai, nói cho mẹ," bà Silverstein nói, "con vẫn cắt bao qui đầu chứ?"

Nhưng đây là khác biệt giữa người Hindu và người Mô ha mét giáo và người Do Thái và người Jaina. Chúng ta đã làm gì từ tôn giáo? Chúng ta đã không nghe chư phật; chúng ta đã không hiểu Moses, Abraham, Jesus, Mahavira, Phật. Chúng ta đã hiểu lầm họ, và chúng ta đang sống theo hiểu lầm của mình.

Những lời kinh này của Phật sẽ cho bạn sáng suốt, sáng suốt bên trong trái tim của người thức tỉnh, cách người đó nhìn mọi sự, cách người đó cảm, điều người đó hiểu về thế giới. Nhưng xin nhớ lắng nghe lời của ông ấy rất cẩn thận. Gạt tâm trí bạn sang bên. Nếu bạn lắng nghe qua tâm trí bạn, bạn sẽ lắng nghe cái gì đó khác, bạn sẽ diễn giải sai, bạn sẽ xen vào giữa. Lời không thể mang được nghĩa cho bạn nếu bạn xen vào - và chúng ta thường xuyên xen vào. Đó là lí do tại sao mọi người đều biết cách nghe, nhưng rất ít người biết cách lắng nghe.

Nghe là đơn giản, lắng nghe là nghệ thuật. Là người lắng nghe trong hai mươi ngày này đi, trong khi chúng ta sẽ nói về những lời kinh cực kì có ý nghĩa này của Phật. Chúng có thể khải lộ cho bạn một cách nhìn mới về cuộc sống.

Margaret bị say rượu ở bữa tiệc văn phòng công ti nhân dịp Nô en. Người quản lí bán hàng, Harvey, đề nghị chở xe cô ấy về nhà. Cô ấy loạng choạng đi ra xe anh ta, đưa cho anh ta địa chỉ nhà mình và họ lái xe đi.

Mười lăm phút sau, cô ấy nghiêng người qua và nói, "Harv, anh đi quá lên." Ngay lập tức anh ta với lên đùi cô ấy. Margaret tát vào mặt anh ta.

Họ lái xe trong im lặng, và thế rồi...

"Harv, anh đi quá lên," và anh ta lại với lên đùi cô ta. Bùm! Anh ta dừng xe lại và nói, "Trông đây, em yêu, một đằng em bảo anh đi quá lên, đằng khác em đánh vào mồm anh. Xem lại đầu óc em đi!"

Margaret nhìn anh ta và sùi bọt mép, "Đồ chết tiệt nào nói anh gợi tình? Mọi điều em đã bảo anh là nhà em, anh đi quá nó rồi."

Gạt tâm trí bạn sang bên - để có giao cảm trực tiếp giữa tôi và bạn. Và tôi không diễn giải Phật Gautam đâu. Điều ông ấy nói là kinh nghiệm riêng của tôi nữa. Do đó, theo một cách nào đó tôi đơn giản giải thích cho bạn kinh nghiệm tồn tại của riêng tôi. Nhưng tôi yêu Phật Gautam, lời của ông ấy thật hay. Điều có ý nghĩa là làm sống lại chúng, cho chúng cuộc sống, để chúng lại thở. Tôi không diễn giải ở đây, tôi đơn giản

làm bản thân mình thành sẵn có cho ông ấy để cho ông ấy có thể nói điều gì đó với bạn theo ngôn ngữ của bạn, theo ngôn ngữ của thế kỉ hai mươi.

Tất nhiên lời của ông ấy sẽ có chút ít kì dị. Hai mươi nhăm thế kì đã trôi qua kể từ lúc ông ấy nói ra chúng; nhiều nước đã trôi xuôi theo sông Hằng, nhiều thứ đã thay đổi. Cuộc sống không còn như cũ nữa, con người không còn như cũ. Hồn nhiên đó đã biến mất khỏi thế giới rồi. Thiên hạ đã trở nên rất tinh ranh, thiên hạ đã trở nên rất chính trị. Thiên hạ không còn có tính tôn giáo nữa, không còn hồn nhiên nữa, không còn đơn giản nữa. Thực ra bây giờ không thể nào sống trong thế giới và vẫn còn đơn giản được. Không chính trị gần như là một nhiệm vụ siêu nhân - đòi hỏi về phần bạn là lớn thế. Tôi cảm thấy từ bi sâu sắc đối với bạn, nhưng đây là thế giới duy nhất chúng ta có ngay bây giờ và chúng ta phải hiểu tình huống này, chúng ta phải siêu việt lên trên tình huống này.

Phật phải được làm sống lại, được phục sinh theo cách bạn có thể nhận ra ông ấy lần nữa, và tôi đã từng làm cùng điều đó với Jesus, với Lão Tử, với Kabir và với những người chứng ngộ khác. Tên họ là khác, nhưng hương vị của họ là một. Phật tương truyền đã nói: Ông có thể nếm đại dương từ bất kì đâu, và ông sẽ thấy vị bao giờ cũng như nhau, nó mặn ở mọi nơi. Đại dương

phật tính cũng vậy - vị là như nhau. Nếu bạn có thể gạt tâm trí mình sang bên, nếu bạn có thể giao cảm với tôi từ tim sang tim, không từ đầu sang đầu... bởi vì đầu sang đầu chỉ có đụng độ, không có giao cảm.

Đừng có tính chính trị khi bạn ở đây cùng tôi, đừng láu cá, đừng tinh ranh, bởi vì thế thì bạn sẽ bỏ lỡ. Đây là loại đối thoại hoàn toàn khác, đây không phải là

đối thoại thường; nó không tầm thường, nó thiêng liêng. Chừng nào bạn chưa tiếp cận tới những lời kinh này một cách rất hồn nhiên, bạn sẽ lỡ, và bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội cực kì có ý nghĩa.

Kornblum, bẩy mươi sáu tuổi, đáp chuyến bay bất thường ở Trung Đông và bỗng nhiên thấy rằng hai người A rập to lớn cũng lên máy bay này. Một người trong họ nói, "Này, người Do Thái, chúng tôi muốn chỗ ngồi cạnh cửa sổ!" Thế là ông ta nhường chỗ đó cho họ.

Máy bay cất cánh và một trong những người này nói, "Ra phía sau máy bay và lấy cho tôi cà phê!" Kornblum lấy cà phê và khi ông ấy quay lại người A rập kia nói, "Bây giờ tôi muốn uống cà phê!"

Ông già chạy ngược lại và lấy cho anh ta chút cả phê, nhưng lúc ông ấy quay lại người đồng hành của anh chàng này lại muốn thêm cốc nữa. Hau người cứ làm cho ông ta chạy đi chạy lại trong một giờ. Cuối cùng, Kornblum rơi thụp vào chỗ ngồi mệt lử. Một trong những người A rập nói, "Người Do Thái, ông nghĩ gì về thế giới?"

"Ồ, nó ở tình trạng khủng khiếp," Kornblum nói. "Ở Pakistan, người Mô ha mét giáo đang giết người Hindu, Ở Ấn Độ người Hindu đang giết người Mô ha mét giáo. Ở Ai len, người Tin lành đang giết người Cơ đốc giáo. Và trong máy bay người Do Thái đái vào cà phê của người A rập!"

Vâng, thế giới này ở tình trạng khủng khiếp, nhưng trong vài ngày này bạn sẽ ở đây cùng tôi, quên

thế giới đi. Ít nhất rút bỏ đi trong những ngày này, để cho chúng ta có thể nói về thế giới khác, về cách nhìn khác, bởi vì có những điều bí ẩn.

Lời kinh... Phật nói:

Ong như chiếc lá vàng.

Sứ giả của cái chết ở trong tay.

Có hai điều trong cuộc sống là quan trọng nhất. Điều thứ nhất là sinh, và điều thứ hai là chết - mọi thứ khác là tầm thường. Điều thứ nhất đã xảy ra, bây giờ chẳng cái gì có thể được làm về nó. Điều thứ hai còn chưa xảy ra, nhưng có thể xảy ra bất kì khoảnh khắc nào. Do đó những người tỉnh táo sẽ chuẩn bị, họ sẽ chuẩn bị cho cái chết. Chẳng cái gì có thể được làm về sinh, nhưng nhiều điều có thể được làm về chết. Nhưng mọi người thậm chí không nghĩ về chết, họ né tránh chính chủ đề này. Nói về nó bị coi là thiếu lễ độ. Ngay cả họ ám chỉ tới chết thôi, họ cũng ám chỉ nó theo cách vòng vo. Nếu ai đó chết, chúng ta không nói người đó đã chết. Chúng ta nói Thượng đế đã gọi người đó, rằng Thượng đế yêu người đó nhiều thế, tới mức bất kì ai được Thượng đế yêu ngài đều gọi sớm hơn; rằng người đó đã lên cõi trời, rằng người đó đã đi sang thế giới khác, rằng người đó đã không chết, chỉ thân thể rơi trở lại với đất nhưng linh hồn, linh hồn là bất tử.

Bạn đã bao giờ nghe nói người nào xuống địa ngục chưa? Mọi người đều lên cõi trời. Chúng ta sợ chết thế, chúng ta cố gắng làm cho nó đẹp nhất có thể được:

chúng ta trang điểm nó, chúng ta nói những lời hoa mĩ

về nó, chúng ta cố gắng né tránh sự kiện này.

Nhưng Phật vẫn khăng khăng lặp đi lặp lại... cả đời ông ấy sau chứng ngộ trong bốn mươi hai năm liên tục ông ấy đã nói, suốt sáng, suốt tối, hết ngày nọ tới ngày kia, hết năm nọ tới năm kia về chết. Tại sao? Nhiều người nghĩ rằng ông ấy là người bi quan - ông ấy không phải vậy. Ông ấy không là người lạc quan không là người bi quan. Ông ấy là người thực tế, ông ấy rất thực chứng. Ông ấy ngụ ý công việc, bởi vì ông ấy chỉ biết một điều để lại cho bạn về cái gì có thể được làm và nên được làm - và đó là cái chết.

Và nhớ: Bạn chết và lên cõi trời không phải là hiện tượng đơn giản đâu. Nó là hiện tượng rất phức tạp, và phức tạp hơn bản thân cuộc sống.

Bà O'Hara, bà quả phụ quãng năm năm, đi tới một người lên đồng nổi tiếng, cứ ngỡ mình có thể liên lạc được với người chồng cuối của

mình, Mike. Người lên đồng đảm bảo với bà ấy rằng mọi nỗ lực sẽ được thực hiện và rằng họ sẽ tổ chức một phiên vào mọi tối. Nhiều người tin tụ tập quanh bàn, và người lên đồng ra lệnh làm mờ đèn đi và rằng mọi người tại bàn nắm tay nhau. Im lặng được cảm thấy khắp phòng, và người lên đồng gọi đi gọi lại tên Mike O'Hara.

Đột nhiên một sự bình thản kì lạ dường như tràn ra khắp phòng và một giọng nói xa xăm, yếu ớt lúc ban đầu nhưng mạnh dần lên, kêu lên, "Tôi là Mike O'Hara đây. Ai là người gọi hồn tôi về thế?"

Người lên đồng đáp rằng đó chính là vợ của anh ta, người đã gọi anh ta, và rằng bà O'Hara muốn nói với anh ta. Hồn đáp rằng anh ta muốn nói với vợ mình.

"Mike," bà O'Hara nói, "anh ổn chứ?" "Có," anh ta đáp. "Anh ổn."

"Nói cho em, anh có hạnh phúc ở đó không?" "Có, anh hạnh phúc ở đây."

"Anh có hạnh phúc hơn lúc anh còn ở thế gian với em không?"

"Có," hồn đáp, "anh hạnh phúc hơn nhiều so với hồi ở thế gian với em."

Bà O'Hara dường như hơi chút bàng hoàng, nhưng bà ấy có câu hỏi cuối cùng. "Nói cho em, anh ơi, ở đó giống cái gì? Cõi trời thực sự giống cái gì?"

"Đừng ngớ ngẩn, bà ạ," hồn thực thà gầm lên. "Cái quái gì làm em nghĩ anh ở trên trời?"

Ngay cả địa ngục sẽ có vẻ giống cõi trời lúc ban đầu, bởi vì bạn đã tạo ra địa ngục lớn hơn trên thế gian. Bạn đang sống trong khổ thế, trong địa ngục thế trên thế gian, do bịa đặt riêng của bạn, tới mức khi bạn vào địa ngục, nếu như có địa ngục nào, bạn sẽ thấy giảm nhẹ lớn lúc ban đầu. Chỉ về sau bạn mới đi tới hiểu rằng đây là địa ngục. Nhưng chúng ta nói về mọi người chết rồi - rằng người đó đã lên cõi trời, rằng người đó đã trở thành người yêu của Thượng đế, rằng Thượng đế đã chọn người đó, đã gọi người đó... toàn những cách né tránh cái chết.

Nhưng Phật nói liên tục về cái chết. Lời kinh đầu tiên của ông ấy là: *Ông như chiếc lá vàng*. Lá vàng đại diện cho cái chết. Bất kì khoảnh khắc nào nó cũng sẽ rụng xuống. Cát bụi trở về với cát bụi, bất kì khoảnh khắc nào cái chết đều sắp sở hữu bạn. Ngày mai có thể chẳng bao giờ tới, ngay cả khoảnh khắc tiếp cũng không

chắc chắn. Đây là khoảnh khắc duy nhất bạn có thể chắc chắn được, khoảnh khắc tiếp bạn có thể không ở đây. Bạn làm gì để chuẩn bị cho cuộc hành trình lớn lao đó vào cái không biết?

Ông như chiếc lá vàng.

Sứ giả của cái chết ở trong tay. Ông sắp đi xa xôi.

Nó là cuộc hành trình dài, cuộc hành trình dài, dài bởi vì bất kì cái gì bạn biết đều sẽ bị bỏ lại đằng sau: bạn bè bạn, gia đình bạn, tiền của bạn, quyền của bạn, danh của bạn, tất cả sẽ bị bỏ lại đằng sau. Bạn sẽ đi tất cả một mình, ngay cả thân thể bạn cũng sẽ bị bỏ lại đằng sau. Bạn sẽ không có khả năng nhận ra khuôn mặt của riêng mình, bởi vì bạn không biết khuôn mặt nguyên thuỷ của mình là gì. Bạn chỉ biết khuôn mặt thân thể, cái đó nữa bạn biết cũng qua trung gian của gương. Bạn đã không đương đầu với thực tại của mình, bạn đã không đi vào trong bản thể bên trong của mình, bạn đã không thấy bản thân mình, bạn không biết mình là ai. Tất cả bạn bè đều qua đi, gia đình, tiền, quyền, danh, thân thể... bạn thậm chí liệu có khả năng nhận ra rằng nó là bạn không? Bạn sẽ đơn giản trong hỗn độn. Phật hỏi bạn:

Ông sẽ đem cái gì đi cùng mình?

Ngày mai là cái chết - *Ông như chiếc lá vàng* - khoảnh khắc tiếp là cái chết: *Ông sẽ đem cái gì đi cùng mình*? Bạn có kiếm được cái gì mà bạn có thể đem đi cùng bạn được không? Nếu bạn không kiếm được cái gì, thế thì cuộc sống của bạn đã là lãng phí cực kì. Bạn có thể đã tích luỹ nhiều của cải, bạn có thể đã trở nên rất nổi tiếng, nhưng tất cả những cái đó đều vô tích sự. Bạn không thể đem được nó đi cùng bạn. Bằng cấp của bạn, danh hiệu của bạn, phần thưởng của bạn, tất cả sẽ bị bỏ lại sau. Bạn sẽ đi hoàn toàn một mình. Đây có phải là cái gì đó bạn đem đi cùng bạn không?

Chỉ có một điều bạn có thể đem đi cùng bạn, và đó là của cải thực. Phật gọi nó là thiền, nhận biết, quan sát, lưu tâm, ý thức. Nếu bạn trở nên ngày một ý thức hơn, bạn có thể đem ý thức đó đi cùng bạn. Nhưng bạn đang sống một cuộc sống rất, rất vô ý thức. Toàn thể cuộc sống của bạn là máy móc, bạn đơn giản cứ lặp lại. Bạn không thực sự sống, bạn đang bị sống bởi các ham muốn vô ý thức.

Phật nói: Thiền là của cải duy nhất, bởi vì bạn có thể đem nó ra ngoài cái chết. Thực ra ông ấy nói đây là tiêu chí: nếu cái gì đó có thể được đem ra ngoài cái chết nó là của cải thật. Nếu nó không thể được đem ra ngoài cái chết, nó là của cải không thật, nó là lừa dối. Và không chỉ có việc bạn lừa dối người khác đâu, bạn đang tự lừa dối bản thân bạn đấy. Và khi cái chết sẽ gõ cửa nhà bạn, bạn sẽ khóc, bạn sẽ kêu gào, nhưng thế thì chẳng cái gì có thể được làm cả.

Người ta nói về Alexander Đại đế là khi ông ấy chết, nước mắt lăn dài trên gò má ông ấy, bởi vì các ngự y đã nói với ông ấy rằng ông ấy chỉ còn nhiều nhất hai mươi bốn giờ; cái chết của ông ấy tuyệt đối chắc chắn trong vòng hai mươi bốn giờ. Ngự y của ông ấy hỏi, "Sao bệ hạ khóc? Bệ hạ là người can đảm cơ mà."

Alexander nói, "Ta đã hứa với mẫu hậu rằng ta sẽ quay về nhà. Trong hai mươi bốn giờ ta không thể về đó được. Phải cần ít nhất bốn mươi tám tiếng, và ta sẵn sàng cho cả vương quốc của ta cho ông nếu ông có thể xoay xở thêm hai mươi bốn giờ nữa cho ta. Ta muốn hoàn thành lời hứa của mình. Ta đã nói lời, và mẫu hậu sẽ chờ đợi ta."

Ngự y nói, "Điều đó là không thể được. Không cái gì có thể được làm cả. Thực ra hai mươi bốn giờ là hi vọng quá lạc quan. Như thần thấy nó, mọi sự đang mòn mỏi đi. Trong vòng hai hay ba giờ nữa bệ hạ sẽ mất. Hai mươi bốn giờ là nhiều nhất, hơn thế là không thể được."

Và Alexander đã chết trong vòng sáu giờ. Trước khi ông ấy chết, ông ấy đã yêu cầu chỉ một điều.

Ông ấy nói, "Khi các ông đưa ta tới nghĩa địa, để
tay ta thò ra ngoài quan tài."

"Sao vậy?" các tướng lĩnh của ông ấy hỏi. "Điều đó chưa bao giờ được làm, nó không phải là tục lệ. Sao lại có ý niệm kì cục này?"

Alexander nói, "Bởi một lẽ đơn giản. Ta muốn mọi người biết rằng ta ra đi với hai bàn tay trắng. Ta đang chết đi như một con chó. Để mọi người biết. Ta đã sống với ý niệm rằng ta vĩ đại, rằng ta là người chinh phục thế giới. Nhưng tất cả những gì ta đã xoay xở làm
đều phí hoài cuộc đời ta. Toàn thể vương quốc của ta

đều không có khả năng mua ngay cả vài phút cho ta."

Cái chết mạnh thế, nhưng một điều nó không thể lấy đi khỏi bạn, đó là thiền. Nếu bạn có thể trở nên được bắt rễ trong bản thể bạn, tỉnh táo, ý thức, có tính quan sát, bạn sẽ thấy rằng bạn không là thân thể, và bạn không là tâm trí, và bạn không là trái tim. Bạn đơn giản là linh hồn chứng kiến, và việc chứng kiến đó sẽ đi cùng bạn. Thế thì bạn có thể chứng kiến ngay cả cái chết. Việc chứng kiến đó là cội nguồn của mọi tôn giáo. Những người đã đạt tới cội nguồn đó đều là những người chứng ngộ, là chư phật.

Trong cuộc sống, bất kì điều gì bạn làm, dù nó là cái gì, là sai nếu nó không dẫn bạn tới thiền.

Bạn phải đã nghe nói về nguyên lí của Peter nổi tiếng. Nguyên lí này là: Nếu cái gì có thể đi sai, nó sẽ đi sai.

Nguyên lí thứ hai của Peter là: Cách bạn đi không thành vấn đề, nó là khó khăn và đi ngược chiều gió.

Và nguyên kí thứ ba của Peter là: Bạn không thể thắng được, bạn thậm chí không thể hoà vốn, thậm chí bạn không thể rời khỏi trò chơi được.

Nhưng Peter... tôi không biết Peter này là ai. Chẳng ai biết, nhiều Peters thế đang khai thác khắp thế giới. Nhưng dường như ông ấy đã không nghe nói về Phật. Vâng, đúng là bạn không thể thắng được. Điều đó đúng, bạn thậm chí không thể hoà vốn. Điều đó
đúng, bạn thậm chí không thể rời khỏi trò chơi được. Và tất cả điều này này đã từng được thử, và chẳng cái gì đã thành công. Chủ nghĩa tư bản cố gắng để thắng trò chơi, đó là cách tiếp cận của tư bản, cách tiếp cận của Alexander Đại đế. Chủ nghĩa xã hội cố gắng đi ngược lại điều thứ hai, rằng bạn thậm chí không hoà vốn. Chủ nghĩa tư bản đã thất bại, bởi vì tất cả các Alexander đều đã thất bại, và chủ nghĩa xã hội đã thất bại, tất cả các Stalin và Mao đều đã thất bại. Và người giả tôn giáo đã thất bại: người đó thử ra khỏi trò chơi, và điều đó nữa cũng không thể làm được.

Nhưng có điều thứ tư mà chỉ chư phật mới biết. Không cần rời khỏi trò chơi, bạn có thể quan sát nó. Không cần trốn chạy, bạn có thể là nhân chứng. Và đó là cách tiếp cận của tôi nữa. Với

các sannyasin của tôi đây là thông điệp của tôi: đừng là kẻ trốn chạy, bởi vì không ai có thể trốn được. Bạn sẽ trốn đi đâu? Bất kì chỗ nào bạn đi bạn sẽ vẫn là người cũ, bất kì chỗ nào bạn đi nó vẫn là cùng thế giới này. Và bất kì chỗ nào bạn đi tâm trí bạn sẽ lại tạo ra cùng thế giới, bởi vì hạt mầm của thế giới là ở bên trong bạn. Bạn không thể rời khỏi trò chơi được, điều đó đúng. Nhưng bạn có thể là nhân chứng của trò chơi này, trò chơi cuộc sống, bạn có thể siêu việt lên trên nó. Việc chứng kiến là siêu việt.

Và thỉnh thoảng bạn đi tới biết nó nữa. Mọi người, thỉnh thoảng đi tới có chút ít thoáng nhìn về chứng kiến.

Churchill tương truyền đã nói: Con người thỉnh thoảng sẽ loạng choạng va vào chân lí, nhưng hầu hết mọi lần người đó sẽ đứng dậy và tiếp tục như cũ.

Trong cuộc sống, nhiều lần bạn loạng choạng va vào chân lí, nhiều lần bạn cảm thấy phúc lạc lớn nảy sinh bất kì khi nào việc chứng kiến xảy ra: việc chứng kiến mặt trời lặn hay con chim tung cánh, bông hồng nở ra trong mặt trời sáng sớm, bông sen trong hồ. Chỉ chứng kiến thôi, bạn không làm gì về nó cả; bạn không thể làm được gì về mặt trời lặn, bạn chỉ nhìn nó. Bạn đã quên mất rằng bạn là người làm, bạn chỉ là tấm gương, tấm gương thuần khiết phản chiếu. Và vui vẻ thế nảy sinh trong bạn, phúc lạc thế, phúc lạc vô biên giáng xuống bạn, và im lặng lớn lao và cái đẹp lớn lao được kinh nghiệm.

Bạn nghĩ rằng chính là vì mặt trời lặn mà bạn cảm thấy vui thế sao? Không, phân tích của bạn sai. Bạn loạng choạng va vào chân lí, nhưng bạn đứng dậy và tiếp tục đi. Bạn phân tích một cách sai lầm. Không phải là mặt trời lặn, không phải là bông sen, không phải là cái đẹp của đêm đầy sao cho bạn im lặng và an bình và phúc lạc đâu; nó là việc chứng kiến đấy. Nhưng bởi vì nó đã xảy ra một cách tình cờ, bạn đã bỏ lỡ nó.

Phật nói: làm điều đó một cách có chủ định, có ý thức. Đó là điều yoga tất cả là gì - nỗ lực có ý thức, nỗ lực có chủ định để trở thành sẵn có cho phúc lạc, cho im lặng. Phật nói:

Ông là đèn
chiếu sáng con đường. thế rồi vội vã, vội vã.

Một mặt ông ấy nói: *Ong là chiếc lá vàng*. Nếu bạn vô nhận biết, bạn là chiếc lá vàng, bạn là chết.

Nhưng nếu bạn trở nên nhận biết, *Ông là đèn chiếu sáng con đường. Thế rồi vội vã, vội vã*. Đừng phí thời gian, bởi vì ai biết được, có thể không có thời gian còn lại - đây có thể là khoảnh khắc duy nhất. Bao giờ cũng nhớ rằng đây là khoảnh khắc cuối cùng. Hành xử dường như đây là khoảnh khắc cuối cùng. Từng đêm khi bạn đi ngủ, nhớ đây là lần cuối cùng bạn đi ngủ. Ai biết được, ngày mai bạn có thể không dậy nữa.

Nếu bạn có thể tồn tại từng khoảnh khắc với sự mãnh liệt như vậy, cứ dường như đây là khoảnh khắc cuối cùng, năng lượng lớn lao sẽ được xả ra trong bạn. Bạn sẽ được hội tụ, định tâm tới mức bạn sẽ trở thành được tích hợp, tới mức bạn sẽ được sinh ra mới mẻ, tới mức bạn sẽ trở thành linh hồn, tới mức bạn sẽ không còn chỉ là thân thể.

Khi ánh sáng của ông sáng không có ô uế hay ham muốn ông sẽ đi vào đất nước vô biên.

Và khi nhận biết của bạn sâu sắc lên, ánh sáng của bạn toả sáng ra. Chúng ta được làm ra từ chất liệu được gọi là ánh sáng. Toàn thể sự tồn tại được làm bằng ánh sáng. Nhận biết đang làm bừng lên ngọn lửa bên trong bạn. Và một khi bạn trở nên rực cháy, các ham muốn sẽ bị thiêu cháy trong ngọn lửa đó, những cái không thuần khiết sẽ bị thiêu cháy trong ngọn lửa đó. Bạn sẽ đi ra khỏi nó như vàng ròng. Bạn sẽ đi vào đất nước vô biên.

Phật nói chỉ có một không thuần khiết: ham muốn. Do đó ông ấy dùng không thuần khiết hay ham muốn là đồng nghĩa; ham muốn là không thuần khiết. Ham
muốn là gì? Ham muốn nghĩa là có tương lai, ham muốn nghĩa là có ngày mai, ham muốn nghĩa là bạn đang phóng chiếu bản thân mình vào khoảnh khắc tiếp, và đó là ngu si, ngu xuẩn. Đây là khoảnh khắc duy nhất bạn có thể chắc chắn được. Ham muốn là cách trì hoãn khoảnh khắc này vì cái gì đó trong tương lai còn chưa có, và có thể chẳng bao giờ có cả. Ham muốn là đang lừa dối bản thân mình.

Nhưng mọi người cứ lừa dối, họ cứ xô đẩy các kiếp sống của họ vào tương lai. Hôm nay họ sẽ nói ngày mai, và ngày mai họ lại sẽ nói ngày mai, và họ sẽ cứ nói điều này mãi. Nhiều người tới tôi...

Mới vài ngày trước đây một ông già đã viết cho tôi một bức thư. Con trai trẻ của ông ấy, mới ba mươi tuổi, muốn nhận tính chất sannyas, và ông già này lại rất giận; ông ấy bẩy mươi. Ông ấy đã viết bức thư cho tôi, nói, "Con trai tôi mới chỉ ba mươi, trẻ thế, và nó muốn trở thành sannyasin. Có đúng không, điều đó có đúng cho ông để trao cho nó tính chất sannyas vào độ tuổi trẻ thế không?"

Tôi hỏi ông già này, "Tôi sẵn sàng không trao tính chất sannyas cho con ông, nếu ông thay thế vào chỗ anh ta. Ông bẩy mươi rồi. Về ông thì sao?"

Và ông ta viết, "Vâng, một ngày nào đó tôi cũng sẽ
nhận tính chất sannyas, nhưng thời gian còn chưa tới."

Nhưng bạn sẽ xoay xở thế nào? Cái chết có thể tới trước và nếu thời gian còn chưa tới ngay cả khi bạn đã bẩy mươi rồi, khi nào nó sẽ tới?

Có những cách trì hoãn; ham muốn là cách trì hoãn. Hôm nay là xấu, là khổ; ngày mai bạn hi vọng. Và bởi vì hi vọng đó mà bạn xoay xở kéo lê bằng cách

nào đó. Nó duy nhất là vấn đề của hôm nay - ngày mai mọi thứ sẽ ổn thoả. Nó sẽ không như vậy đâu! Ngày mai sẽ được sinh ra từ hôm nay của bạn.

Tôi đã nghe nói về một nguyên lí khác. Ai đó như Peter, tên ông ấy là Murphy - cách ngôn của Murphy. Ông ấy nói: Cười đi, bởi vì ngày mai sẽ tồi hơn.

Khoảnh khắc này là tất cả. Phật nhấn mạnh rất nhiều: Sống trong khoảnh khắc này. Và ham muốn không cho phép bạn sống trong khoảnh khắc này. Và bạn cứ lặp lại cùng mọi điều, bạn đi theo các vòng tròn. Quan sát cuộc sống của bạn, nhìn lại đi. Bạn đã từng đi trong các vòng tròn rồi: cùng giận đó, cùng dục đó, cùng tham đó, cùng tham vọng đó, cùng trì hoãn đó và cùng tâm trí ham muốn đó. Khi nào bạn sẽ thức dậy?

Một người đứng quầy tại một câu lạc bộ của các quí ông rất lịch sự đang làm phận sự của mình thì một quí ông sang trọng

ngồi ngay lên quầy, nhưng chẳng định gọi đồ uống nào. Người đứng quầy hỏi quí ông này muốn dùng gì, nhưng người này đáp là anh ta không uống rượu bởi vì anh ta đã thử uống rượu một lần và thấy không thích nó.

Người đứng quầy ghét nhìn người này chỉ ngồi đó, cho nên cố gắng mời anh ta một điếu thuốc. "Không, cám ơn ông," là lời đáp kiên quyết của anh ta. "Tôi đã thử hút thuốc một lần rồi, nhưng tôi không thích nó."

Người đứng quầy bền bỉ trong cố gắng làm cho khách hàng hài lòng, cho nên người đó gợi ý rằng có lẽ anh ta nên sang phòng bên, anh ta có thể tìm thấy trò đánh bài thân thuộc để ngồi vào đó. "À không," anh ta đáp, "tôi đã đánh bạc một lần, và đã không quan tâm tới nó chút nào nữa. Tôi chỉ ngồi đây thôi, nếu ông không phiền lòng. Ông thấy đấy, tôi đang đợi con trai tôi."

"À," người đứng quầy thông cảm đáp, "con duy nhất của ông tôi nghĩ thế."

Nhưng rất ít người tỉnh táo như thế. Họ cứ lặp đi lặp lại cùng điều mãi. Và không chỉ trong một kiếp, trong nhiều, nhiều kiếp bạn đã từng làm cùng điều đó rồi.

Ham muốn nghĩa là bạn bị lôi ra khỏi khoảnh khắc này; nghĩa là tạo ra căng thẳng, nghĩa là tạo ra lo âu, nghĩa là tạo ra hi vọng. Và thế rồi cuối cùng hi vọng biến thành cay đắng, trở thành thất vọng. Từng hi vọng đều dẫn bạn vào khổ não. Phật gọi nó là không thuần khiết duy nhất. Chặt gốc rễ ham muốn đi, sống trong khoảnh khắc này toàn bộ thế, kéo bản thân bạn ra khỏi quá khứ và không phóng chiếu bản thân bạn vào tương lai. Để khoảnh khắc này là tất cả và tất cả. Và cuộc sống của bạn sẽ có thuần khiết, ý thức trong tựa pha lê tới mức ngay bây giờ bạn không thể tưởng tượng nổi.

Thực ra, lắng nghe chư phật bạn bắt đầu tạo ra ham muốn mới: ham muốn trở thành thuần khiết, ham muốn trở thành sannyasin ngày nào đó, ham muốn thiền ngày mai. Đó là cách bạn diễn giải chúng. Việc diễn giải sai của bạn hiếm, rất hiếm khi có thể có ích

gì, chỉ là ngẫu nhiên. Bằng không, chín mươi chín phẩy chín phần trăm, bạn sẽ cứ chơi cùng trò chơi ngu xuẩn, thậm chí nhân

danh tôn giáo.

Một thầy thuốc vùng quê già rồi thấy tải việc của mình quá nặng nề và đã xoay xở thuyết phục một thầy thuốc trẻ cùng làm chung việc với mình. "Nhớ nhé con," người già hơn thận trọng nói, "đây toàn là những người nông thôn đơn giản. Họ không quen nhiều lời đâu, và thỉnh thoảng họ sẽ không có khả năng mô tả chính xác triệu chứng của họ đâu. Nhưng cứ để mắt tới, và con sẽ có khả năng chẩn đoán ốm đau của họ mà chẳng rắc rối chút nào."

Tối hôm đó hai bác sĩ được mời tới trợ giúp cho một cô gái trẻ đẹp đang nằm trong trạng thái ngẩn ngơ. Thầy thuốc già hơn bắt mạch cô ấy trong khi người trẻ hơn cố lấy nhiệt độ của cô ấy. Nỗ lực của anh ta chỉ dường như làm cho cô ta bực mình, và cô ấy hất đầu sỗ sàng và quay mình làm cho anh ta đánh rơi mất chiếc cặp nhiệt độ. Anh ta nhoai người qua và nhặt nó lên và cho nó vào trong túi của mình.

Anh ta vẫy bác sĩ già hơn lại bên và thì thào đôi lời vào tai cô gái trẻ. Bất kì điều gì anh ta nói cũng dường như làm dịu cho cô ấy và hai người đàn ông ra về. Khi họ đã vào trong xe, bác sĩ già hỏi để biết anh thanh niên đã nói gì cho bệnh nhân.

"Tôi đơn giản bảo cô ấy là cô ấy sẽ phải cắt giảm hoạt động chính trị của cô ấy."

"Bây giờ điều đó thật kì cục," bác sĩ già kêu lên. "Cô ấy thực tế đã trong cơn mê, và anh nghĩ đó là chính trị sao? Anh ngu thì có!"

"Không, thưa bác sĩ. Tôi đã làm điều bác sĩ bảo tôi làm. Tôi vẫn để mở mắt nhìn."

"Bây giờ thì điều đó ngụ ý gì?" ông bác sĩ cáu bẳn hỏi.

"Thế này, khi tôi nghiêng người để nhặt chiếc cặp nhiệt độ, tôi thấy ông thị trưởng ở dưới gầm giường."

Vâng, thỉnh thoảng ngẫu nhiên, bạn có thể có khả năng hiểu một phần của thông điệp này. Nhưng bộ phận không thể có ích gì nhiều. Hiểu biết ngẫu nhiên không phải là giải thoát. Hiểu biết phải có chủ định và có ý thức.

Bây giờ, bác sĩ trẻ này sẽ làm điều đó lặp đi lặp lại

- ở mọi nơi, bất kì chỗ nào anh ta tới, anh ta sẽ nhìn xuống dưới gầm giường. Bạn không thể hi vọng rằng bạn sẽ tìm ra ông thị trưởng ở mọi nơi, và anh ta sẽ lúng túng. Lần này điều đó có tác dụng. Và thỉnh thoảng vài điều sai có thể có tác dụng. Và một khi chúng có tác dụng bạn trở nên bị ám ảnh với chúng, và bạn bắt đầu thử chúng theo mọi cách có thể được, hi vọng rằng chúng sẽ trở thành chính phong cách sống của mình. Chúng sẽ đơn giản tạo ra hỗn độn.

Do đó trên con đường, là đệ tử là điều điều tuyệt đối cần thiết, để cho cội nguồn ánh sáng thường xuyên vẫn còn sẵn có cho bạn; cho nên thầy có thể cứ buộc bạn nhìn mọi thứ như chúng vậy, và giúp bạn trở nên ý thức một cách có chủ định.

Đó là quá trình lâu dài, gian nan, nhiều việc nện búa lên đầu bạn là cần thiết. Bạn phải vẫn còn vô ý thức lâu tới mức vô ý thức đó đã trở thành bản tính thứ hai của bạn, và nó đã phát triển dầy tới mức chừng nào

những tảng đá này của vô ý thức còn chưa bị đập vỡ, nước của ý thức sẽ không chảy trong bản thể bạn. Điều đầu tiên bạn có thể làm là, bắt đầu nhổ bật cỏ dại của ham muốn: mọi loại ham muốn, trần gian hay thế giới khác.

Đó là lí do tại sao Phật chưa bao giờ nói tới cõi trời, chưa bao giờ nói về hoan lạc cõi trời, chưa bao giờ nói về moksha, niết bàn. Ông ấy chưa bao giờ nói cho đệ tử của ông ấy rằng phúc lạc lớn lao đang chờ đợi bạn, mà cứ khăng khăng: vô ham muốn, tỉnh táo, nhận biết. Bởi vì nếu bạn nói với mọi người rằng vui vẻ lớn đang chờ đợi bạn nếu bạn trở nên vô ham muốn, họ có thể cố gắng trở nên vô ham muốn, nhưng điều đó nữa sẽ chỉ là ham muốn khác. Ham muốn được là vô ham muốn vẫn là ham muốn, và nó sẽ chẳng ích gì cả.

Cuộc sống của ông đang rơi rụng đi. Cái chết ở trong tay.

Ông sẽ nghỉ ở đâu trên đường? Ông đã đem cái gì đi cùng mình?

Đây là cách thức riêng biệt của Phật - ông ấy lặp lại. Khi lần đầu tiên kinh Phật được dịch sang tiếng khác tiếng Ấn Độ, người dịch bị lúng túng để hiểu tại sao ông ấy lặp lại nhiều thế. Đặc biệt khi ông ấy được dịch sang tiếng Đức, tiếng Pháp, tiếng

Anh... người dịch cứ cắt sự lặp lại của ông ấy. Ong ấy hay lặp lại với một lí do nào đó: lí do là việc ngủ của bạn. Ông ấy không viết, ông ấy đang trao đổi. Ông ấy đang nói với đệ tử, và ông ấy biết rằng bạn cứ bỏ lỡ.

Chân lí phải được nện búa lặp đi lặp lại mãi. Do đó mới có việc lặp lại. Việc lặp lại là có ý nghĩa. Một lần bạn có thể bỏ lỡ, lần thứ hai bạn có thể có khả năng lắng nghe; lần thứ hai bạn có thể bỏ lỡ, lần thứ ba bạn có thể có khả năng lắng nghe. Và ai biết được - có những khoảnh khắc trong bản thể bạn khi bạn ít ngủ, và khi bạn rất buồn ngủ. Khi bạn ít ngủ cái gì đó có thể thấm vào. Khi bạn rất buồn ngủ, ngủ say, thế thì chẳng cái gì có thể thấm vào được.

Ông là đèn
chiếu sáng con đường. thế rồi vội vã, vội vã.

Khi ánh sáng của ông chiếu sáng thuần khiết
Ông sẽ không được sinh ra và ông sẽ không chết.

Ông ấy nói, "Duy nhất một điều ta có thể hứa với ông. Nếu ông trở nên chứng ngộ, nếu ông trở nên tỉnh táo đầy đủ và nhận biết và có ý thức, nếu ông xua tan mọi ham muốn và bóng tối khỏi bản thể ông, chừng này ta có thể hứa: ông sẽ không chết." Tất nhiên, nếu bạn sẽ không được sinh ra, làm sao bạn có thể chết được? Sẽ không có sinh và không có tử, và vượt ra ngoài sinh và tử là đi vào trong vĩnh hằng, là bất tử. Đó là niết bàn là gì, đó là tự do tuyệt đối là gì.

Sinh là tù túng, nó là bị giới hạn, bạn bị xích vào trong thân thể. Và tử lại đưa bạn vào lần sinh khác, nó là cái vòng luẩn quẩn. Sinh dẫn bạn vào tử, tử dẫn bạn vào sinh, và bạn cứ đi trong vòng tròn. Nhảy ra khỏi bánh xe sinh tử đó đi.

Như thợ bạc sàng bụi khỏi bạc, Loại bỏ chất bẩn riêng của ông từng chút một.

Đừng tham. Nhiều lần điều đó xảy ra, bạn trở nên tham về tâm linh, bạn bắt đầu đòi hỏi quá nhiều mà không có năng lực bên trong nào để nhận nó. Bạn bắt đầu đòi hỏi quá nhiều - điều đó nữa cũng là ham muốn và tham. Đừng tham, đi chậm thôi, đi chắc vào. Bền bỉ trong nỗ lực của bạn nhưng sẵn sàng chờ đợi nữa.

Hi vọng cái tốt nhất, và trông đợi cái tồi nhất, để cho, không cái gì sẽ làm bạn chán chường, và không cái gì sẽ làm bạn thất vọng.

hay như quặng bị ăn mòn bởi gỉ
Việc hại riêng của ông sẽ làm tiêu tan ông.

Nếu bạn không lắng nghe chư phật, bạn sẽ bị những điều hại của mình làm tiêu tan hết. Điều hại mà bạn làm cho bản thân mình nhiều tới mức không ai có thể làm điều đó cho bạn được; bạn là kẻ thù lớn nhất cho bản thân bạn, ngay bây giờ như bạn vậy. Tất nhiên bạn có thể là người bạn lớn nhất nữa, nhưng bạn đã không thử điều đó.

Mọi điều bạn đã làm cho bản thân bạn chỉ là việc thường xuyên tạo ra địa ngục, nhưng bạn cứ làm điều đó, bởi lẽ đơn giản là bạn chưa bao giờ nhận trách nhiện lên vai riêng của mình.

Bạn bao giờ cũng đổ trách nhiệm lên người khác, lên số phận, lên Thượng đế, lên xã hội, lên cấu trúc kinh tế, lên chính trị, lên quốc gia, lên cái này, lên cái nọ. Bạn cứ đổ trách nhiệm của mình lên người khác. Đây là cách chắc chắn để vẫn còn là nô lệ mãi mãi. Nhận toàn thể trách nhiệm đi.

Khi Phật nói, "*Việc hại riêng của ông sẽ làm tiêu tan ông*," ông ấy đang nói, "Nhớ rằng bất kì điều gì xảy ra cho ông đều là việc làm riêng của ông. Tốt hay xấu, phúc lạc hay khổ, tối hay sáng - bất kì điều gì ông thu hoạch, ông đều đã gieo mầm, và ông tuyệt đối chịu trách nhiệm cho nó chứ không ai khác cả."

Trao trách nhiệm cho ai đó khác là trở thành nô lệ. Nhận toàn thể trách nhiện về cái ta riêng của bạn đi. Lúc ban đầu điều đó là vất vả, nó là gánh nặng, nhưng chẳng mấy chốc bạn nhận ra: nếu bạn có thể tạo ra địa ngục, bạn cũng có thể tạo ra cõi trời nữa. Sẽ chỉ cần nhận biết thêm. Địa ngục là đi xuống dốc, chẳng cần nhận biết gì. Cõi trời là đi lên dốc, sẽ cần nhận biết ngày một nhiều. Khi bạn đi lên đỉnh, bạn sẽ phải rất có tính quan sát.

Mọi người quan sát những thứ sai. Nếu bạn có tiền, bạn rất có tính quan sát. Bạn cứ thường xuyên nhìn vào trong túi mình. Bạn cứ nhìn đi nhìn lại vào va li của mình để xem liệu tiền có an toàn không. Đó là cách kẻ cắp đi tới biết bạn có cái gì đó. Khi một người cứ thường xuyên chạm vào túi mình, bản thân người đó đang mời kẻ cắp tới. Người đó đang làm cho chúng nhận biết, chúng cũng quan sát chứ. Khi bạn đang che giấu cái gì đó, bạn đang mời mọi người đấy - nó phải là thứ quí giá. Ném viên kim cương kohinoor ra vườn, và chẳng ai sẽ đánh cắp nó.

Mọi người rất quan sát về những thứ sai, nhưng không quan sát về bản thể bên trong của họ.

Mulla Nasruddin và gia đình anh ta đi ra nghĩa địa với xác của người vợ mới mất của anh ta. Bỗng nhiên một trong những người khênh quan tài vấp vào viên đá đường và ngã. Quan tài rơi xuống đất và bật tung. Mọi người đứng sững sờ khi bà Nasruddin đã chết mở mắt ra. Bà ấy rất sống động, nạn nhân của sự rối loạn tâm lí.

Năm năm trôi qua và bà Nasruddin qua đời, lần này là nạn nhân của các nguyên nhân tự nhiên, nhưng Nasruddin đã không

quên. Và trên đường tới nghĩa địa khi những người khênh quan tài tiến tới chỗ mà quan tài bà ấy đã bị rơi, anh ta kêu lên, "Lạy trời, nhìn kĩ hòn đá đường đấy!"

Ngay cả sau năm năm anh ta đã không quên, nhưng trong vòng năm giây bạn quên rồi. Nếu đó là quan sát bên trong thực sự thì ngay cả năm giây cũng là quá nhiều.

George Gurdjieff hay đưa cho các đệ tử của ông ấy chiếc đồng hồ bỏ túi và bảo họ, "Nhìn kim giây đi. Nếu ông có thể kiểm soát được trong sáu mươi giây, một phút, ta sẽ chấp nhận ông làm đệ tử. Nhớ nhìn vào kim giây, nhớ rằng 'Mình đang theo dõi kim giây... Mình đang theo dõi kim giây.' Đừng quên điều đó!"

Và trong một trăm người hiếm khi có một hay hai người có khả năng kiểm soát trong sáu mươi giây. Sáu mươi giây... trong vòng năm giây tâm trí đi xa xôi rồi, nó bắt đầu nghĩ về những thứ khác, nó quên mất. Thử điều đó mà xem, để chiếc đồng hồ và thử, và bạn sẽ thấy trong vòng năm tới bẩy giây bạn đã đi vào quá khứ, vào tương lai. Bạn không còn ở đây và bây giờ. Nhưng về những thứ không cần thiết, tầm thường, bạn quan tâm thế.

Điều hại của bạn sẽ làm tiêu tan bạn. Và chúng ta tất cả đều đang làm những điều hại đấy. Chúng ta nghĩ bởi vì chúng ta đang làm với người khác... điều đó tuyệt đối sai. Bất kì điều gì bạn làm với người khác đều sẽ đổ vào bạn, nó sẽ bật lại bạn cả nghìn lần. Thế giới thường xuyên ném mọi thứ về lại cho bạn. Nếu bạn ném hoa, hoa sẽ quay trở lại. Nếu bạn ném đá, đá sẽ quay trở lại. Và tại sao bạn ném đá, sao bạn bạo hành thế? Sao bạn cư cử theo cách gây hại thế? Bạn đang nghĩ, "Đây là cách để thắng, đây là cách để cạnh tranh. Đây là cách để thắng lợi trong thế giới."

Ngay chỗ đầu tiên, trong hàng triệu người đang tranh đấu một phần trăm sẽ có khả năng trở thành Alexander Đại đế. Tất cả những người còn lại sẽ thất bại trong thất vọng lớn lao. Và thứ hai là, người sau những nỗ lực gian nan đi tới đỉnh, thấy đỉnh hoàn toàn trống rỗng, mặc dầu người đó sẽ không nói vậy, bởi vì điều đó có vẻ xuẩn ngốc. Bạn làm việc vất vả thế, bạn tranh đấu nhiều thế, và thế rồi bạn đạt tới và trở thành tổng thống của cả nước - và thế rồi lại bảo mọi người rằng chẳng có gì ở đây cả... Bạn nhất

định nói, "Aha! Tôi đã đạt tới rồi đây, đẹp làm sao, vui làm sao!" Bạn phải nói điều đó, chỉ để giữ thể diện của mình.

Và mọi người đều sẵn sàng làm bất kì cái gì để thắng. Họ có thể bò như chó, họ có thể vẫy đuôi mình như chó, họ có thể làm bất kì cái gì để thắng. Và hỏi người thắng mà xem - họ hoàn toàn trống rỗng, nhưng không đủ thực thà để nói rằng chẳng cái gì đã được đạt tới.

McNellis lê bước về nhà trong đêm trong trạng thái say mèn, mang về chiếc bánh mì kẹp to nhất mà bà McNellis đã từng thấy.

"Này nói ra đi," cô ấy kêu lên. "Anh lấy đâu ra cái bánh đó?"

"Thắng nó tại quán rượu đấy, uống thi với tụi trẻ, em yêu'."

"Vậy anh làm thế nào thắng được nó, em muốn biết?" cô ấy tiếp tục.

"Em yêu," McNellis nói một cách tự hào. "Nó được trao cho người nào có cái ấy to nhất. Mọi người trong quán rượu đều mở ra và..."

"Kevin Patrick Michael McNellis!" vợ anh ta rít lên. "Anh không có ý bảo với em là anh đã lôi cái ấy ra trước mọi người đấy chứ?"

"Bây giờ, em yêu'," người Irish nói, "không lôi tất cả ra đâu. Chỉ đủ để thắng thôi."

Phật nói:

Bị quên lãng, thơ thiêng hoen gỉ.

Vì cái đẹp hoen gỉ nếu không dùng

Và nhà không sửa sụp đổ thành phế tích,

và người canh gác, không cảnh giác, sẽ thất bại.

Trong thế giới này và thế giới tiếp

Có thuần khiết và không thuần khiết: Khi đàn bà thiếu phẩm giá,

Khi đàn ông thiếu hào phóng.

Nhưng không thuần khiết lớn nhất là dốt nát. Tự giải phóng bản thân ông khỏi nó.

Là thuần khiết đi.

Bị quên lãng, thơ thiêng hoen gỉ. Vì cái đẹp hoen gỉ nếu không dùng. Và đó là cách tiềm năng lớn của bạn về nhận biết bị hoen gỉ, bị quên lãng - quên lãng trong nhiều kiếp sống.

Bạn đã quên hoàn toàn rằng bạn có thể trở thành vị phật. Bạn đã quên hoàn toàn bản tính thực của mình, bản thể đích thực của mình; nhiều hoen gỉ đã mọc ra quanh bạn, và bây giờ bạn nghĩ, "Đây là tất cả những cái mình đang vậy."

Vì cái đẹp hoen gỉ nếu không dùng

Và nhà không sửa sụp đổ thành phế tích,

và người canh gác, không cảnh giác, sẽ thất bại. Trong thế giới này và thế giới tiếp

Có thuần khiết và không thuần khiết...

Có đủ mọi loại không thuần khiết, nhưng ba loại Phật đặc biệt nhắc tới. Chúng là có ý nghĩa. Thứ nhất ông ấy nói: *Khi đàn bà thiếu phẩm giá*, duyên dáng, và *khi đàn ông thiếu hào phóng*. Chia sẻ chỉ vì mục đích chia sẻ. Sao Phật làm điều này thành khác biệt? Điều này có ý nghĩa vô cùng. Đây là một phần của tâm hồn của chư phật.

Tâm trí nữ tính về căn bản là tiếp nhận, và tâm trí nam tính về căn bản là năng nổ. Tâm trí nữ tính là đi vào trong, và tâm trí nam tính là đi ra ngoài. Tâm trí đi
vào trong có thể phát triển trong duyên dáng rất dễ dàng. Do đó đàn bà có duyên dáng tự nhiên, cái đẹp tự nhiên, tròn trĩnh tự nhiên, hào quanh dịu dàng nào đó quanh cô ấy. Nếu cô ấy trở nên nhận biết hơn, duyên dáng của cô ấy sâu sắc hơn. Nếu cô ấy trở nên nhận biết hơn, cô ấy trở nên duyên dáng thuần khiết.

Nhiều lần tôi đã được hỏi tại sao có nhiều thầy đàn ông thế, nhưng không nhiều thầy đàn bà. Lí do là ở chỗ khi đàn bà trở nên chứng ngộ, cô ấy trở nên thụ động, đón nhận tới mức cô ấy không thể dạy được. Dạy nghĩa là tiếp cận tới người khác. Dạy là nỗ lực đi ra theo cách nào đó. Đàn bà là bụng mẹ. Bạn không bao giờ hỏi tại sao đàn bà không bao giờ trở thanh người bố. Đàn bà trở thành người mẹ, cô ấy không thể trở thành người bố được. Năng lượng dục của cô ấy không đi ra ngoài, chúng đi vào trong, cô ấy có tính chất nội tâm. Và cùng điều đó đúng cho tâm linh của cô ấy. Đàn bà trở thành đệ tử hoàn hảo. Không đàn ông nào có thể cạnh tranh được với đàn bà khi có liên quan tới tính chất đệ tử.

Do đó bao giờ cũng có cùng tỉ lệ với Phật, với Mahavira, với Jesus, với mọi người. Đàn bà chứng tỏ là đệ tử đích thực hơn. Khi Jesus bị đóng đinh tất cả đệ tử đàn ông đếu trốn hết. Mười hai tông đồ đó, thậm chí không có lấy một người... Nhưng đệ tử đàn bà lại có đó. Ngay cả gái mãi dâm, Mary Magdalene, đã có đó; cô ấy đã không trốn, cô ấy đã sẵn sàng liệu mạng mình.

Mahavira có bốn mươi nghìn sannyasins: ba mươi nghìn là đàn bà và mười nghìn là đàn ông. Và đích xác cùng tỉ lệ này với Phật - và bạn có thể thấy ở đây. Mọi người hỏi tại sao tôi trao cả đạo tràng vào trong tay
đàn bà. Tôi có thể làm được gì? Họ là những đệ tử tốt nhất, họ biết cách nói có, họ biết cách tin cậy, họ biết cách cam kết toàn bộ. Đàn ông vẫn còn chút ít ngần ngại, đâu đó sâu bên dưới không còn cái gì sống. Ngay cả nếu người đó tin cậy, người đó tin cậy có điều kiện. Đàn bà tin cậy vô điều kiện, tin cậy của cô ấy là mãi mãi. Đàn ông tin cậy một cách trí tuệ. Đàn bà tin cậy bằng cả thân thể, tâm trí, linh hồn, bằng mọi thớ thịt mình. Tin cậy của cô ấy không là logic.

Do đó Phật nói, nếu đàn bà không duyên dáng, cô ấy thiếu cái gì đó, cái đó là không thuần khiết. Việc thiếu vắng của duyên dáng trong đàn bà là không thuần khiết. Nó có thể được tha thứ trong đàn ông, nhưng không tha thứ được trong đàn bà; và trong đàn ông, hào phóng, chia sẻ, cho tặng - đó là hiện tượng đi ra. Nếu đàn ông không hào phóng, nếu anh ta không thể cho, thế thì anh ta không thực sự là đàn ông.

Đó là lí do tại sao đã từng có nhiều thầy đàn ông thế, bởi vì đó là hào phóng, đó là cho, đó là chia sẻ. Đàn bà có thể nhận, đàn ông có thể cho. Vấn đề không phải ai là thầy và ai là đệ tử. Vấn đề là, theo bất kì cách nào mà bạn hoàn hảo, bạn đều hoàn thành bản tính mình. Là đệ tử hoàn hảo và bạn sẽ đi vào trong Thượng đế, là thầy hoàn hảo và bạn sẽ đi vào trong Thượng đế. Hoàn hảo là chìa khoá. Không thành vấn đề liệu bạn là đệ tử hay là thầy, nhưng là hoàn hảo.

Và điều thứ ba, và là điều quan trọng nhất, điều chẳng liên quan gì tới đàn ông hay đàn bà, điều áp dụng được cho cả hai là: *Nhưng không thuần khiết lớn nhất là dốt nát*. Không biết tới bản

thân mình là không thuần khiết lớn nhất. Hai không thuần kiết đầu tiên là ngoại vi, ở chu vi; không thuần khiết thứ ba và quan trọng nhất là ở trung tâm, ở chính cốt lõi. Do đó nó không có phân chia nam/nữ. Đàn ông hay đàn bà chỉ khác nhau ở ngoại vi, nhưng ở trung tâm, tâm thức không nam không nữ. Cách diễn đạt của nó là nam và nữ nhưng bản tính thuần khiết nhất của nó ở ngoài nhị nguyên. Không biết tới bản thân mình là không thuần khiết lớn nhất.

Làm sao bạn sẽ biết tới bản thân mình? Vứt bỏ ham muốn và trở nên ý thức hơn. Giải phóng bản thân bạn khỏi dốt về bản thân mình. Là thuần khiết đi. Giải phóng bản thân bạn khỏi việc ham muốn. Ở trong trạng thái của vô ham muốn, tỉnh táo, ý thức, và bạn đã về tới nhà.

Nhớ lấy, chừng nào bạn chưa trở thành vị phật bạn đã làm phí cuộc sống của mình. Phật tính là việc nở hoa của bạn, hương thơm của bạn. Cây được hoàn thành khi nó nở hoa, và con người được hoàn thành khi người đó toát ra hương thơm của phật tính, khi người đó trở nên chói sáng; thế thì người đó đi tới biết mình là ai. Trong việc biết điều đó, tất cả đều được biết. Trong việc biết điều đó, Thượng đế được biết tới. Trong việc biết điều đó, chân lí được đạt tới - bạn trở thành chân lí, và chân lí giải thoát. Chân lí là tự do.

Đủ cho hôm nay.

2. Cuộc nổi dậy vĩ đại nhất đã từng thử

Câu hỏi 1

Thưa Thầy kính yêu,

Tính tươi mát tới từ đâu?

Prem Naren, nó không tới từ đâu cả; nó bao giờ cũng ở đây. Sự tồn tại bản thân nó là tươi mát rồi. Sự tồn tại là tươi mát bởi vì nó bao giờ cũng bây giờ và ở đây. Nó không bị nặng gánh bởi quá khứ, nó không thu thập bụi nào từ quá khứ. Nó không bao giờ cũ.

Thời gian không gây tác động nào lên sự tồn tại. Thời gian không tồn tại khi có liên quan tới sự tồn tại. Thời gian chỉ tồn tại đối với tâm trí; nó là phát minh

của tâm trí. Thực ra, thời gian và tâm trí là đồng nghĩa. Dừng tâm trí lại, và thời gian dừng lại.

Jesus được ai đó hỏi, "Cái gì là điều có tính duy nhất nhất trong vương quốc của ông về Thượng đế?" Và Jesus nói, Sẽ không còn thời gian nữa." Một câu trả lời rất bất ngờ: Sẽ không còn thời gian nữa. Điều đó sẽ là điều có tính duy nhất nhất về vương quốc của Thượng đế - bởi vì không có tâm trí, làm sao có thể có thời gian được?

Thời gian không bao gồm, như vẫn thường được quan niệm, ba thời: quá khứ, hiện tại và tương lai. Thời gian chỉ bao gồm hai thời: quá khứ và tương lai thôi. Hiện tại không phải là một phần của thời gian; hiện tại là bên ngoài thời gian. Và hiện tại bao giờ cũng tươi mát. Hiện tại là một phần của vĩnh hằng. Hiện tại là việc xuyên thấu của vĩnh hằng vào trong thế giới mơ của thời gian, là tia sáng đi vào trong bóng tối của tâm trí.

Quá khứ chưa bao giờ tươi mát cả - không thể thế được, hiển nhiên. Nó bao giờ cũng bẩn thỉu, nó bao giờ cũng bốc mùi - bốc mùi của cái chết, bốc mùi của tất cả những cái mục nát, bốc mùi của truyền thống, bốc mùi của xác chết. Quá khứ là nghĩa địa. Và tương lai không là gì ngoài phóng chiếu của quá khứ đã chết. Và từ quá khứ chết đó tương lai không thể sống động được - thứ chết chỉ có thể phóng chiếu ra thứ chết thôi. Tương lai của bạn là gì? -

quá khứ được sửa đổi, được tô sửa đây đó; tốt hơn chút ít, tinh vi hơn chút ít, thoải mái hơn chút ít, nhưng nó là cùng quá khứ đó. Bạn khao khát lặp lại nó. Tương lai của bạn chẳng có gì mới về nó, nó không thể có được.

Tâm trí không thể quan niệm được về cái mới. Nó bất lực khi có liên quan tới cái mới và cái tươi mát và cái trẻ trung. Nó chỉ có thể di chuyển bên trong thế giới nhỏ bé của cái quen thuộc, cái đã biết - và cái đã biết là quá khứ. Tương lai không là gì ngoài ham muốn lặp lại nó - theo cách tốt hơn, tất nhiên rồi. Do đó tương lai cũng không tươi mát. Hiện tại là tươi mát.

Naren, bạn hỏi tôi, "Tính tươi mát tới từ đâu?"

Tính tươi mát chưa bao giờ tới và chưa bao giờ đi. Nó bao giờ cũng ở đây, bạn ở đây và bây giờ, và bạn đột nhiên tươi mát, được tắm trong vĩnh hằng, được mưa rào xuống bằng cái gì đó vô thời gian. Gọi nó là Thượng đế, gọi nó là vương quốc của Thượng đế, gọi nó là niết bàn, hay bất kì cái gì bạn muốn cũng được. Tất cả những cái tên đó đều nói tới cùng điều không thể đặt tên được. Tất cả những từ đó đều cố gắng diễn đạt cái không thể nào diễn đạt được.

Đẩy tâm trí con người sang bên đi. Và với điều đó tôi ngụ ý, đẩy quá khứ sang bên và đẩy tương lai sang bên, và nhìn. Chính khoảnh khắc này... và toàn thể cõi trời giáng xuống bạn. Bạn được tràn ngập. Chim cất tiếng hót và tiếng hót của chúng tươi mát; chúng không lặp lại tiếng hót cũ. Chúng không có ý niệm nào về hôm qua và chúng không hót cho tương lai. Chúng không diễn tập cho ngày mai. Và cây cối tươi mát. Tất cả đều tươi mát ngoại trừ con người.

Cho nên đừng hỏi, "Tính tươi mát tới từ đâu?" Hỏi, "Đờ đẫn này, tanh lợm này, tính chết chóc này tới từ đâu?" Bởi vì tính chết chóc này tới và đi, Tính tươi mát bao giờ cũng có đó - nó là chính bản chất của sự tồn tại. Nó là sự hiện diện của Thượng đế.

Thiền không là gì ngoài cách thức, phương pháp, để kết nối bạn với cái vĩnh hằng, để đưa bạn ra ngoài thời gian, ra ngoài cái được sinh ra và chết đi, để đưa bạn ra ngoài tất cả các biên giới, để đưa bạn tới cái không thể quan niệm nổi và cái không thể biết nổi. Và nó không xa xôi gì, nó ở gần như nó có thể vậy. Ngay cả nói

nó ở gần cũng không đúng bởi vì nó đích xác là chính bản thể bạn, nó là bạn. Tính tươi mát là linh hồn bạn.

Tâm trí bạn là chán, hoàn toàn chán. Thoát khỏi tâm trí đi. Ít nhất trong vài khoảnh khắc mỗi ngày, gạt tâm trí sang bên, hoàn toàn trần trụi không tâm trí. Và thế thì bạn sẽ biết nó trào lên bên trong bạn - tính tươi mát bạn đang hỏi ấy. Nó tới từ đâu vậy? Nó tới từ cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn - và nó không thực sự tới đâu. Bỗng nhiên bạn thấy nó bao giờ cũng trong cảnh ngộ rồi. Nó bao giờ cũng có đó như dòng chảy ngầm, dưới đất, ẩn đằng sau nhiều, nhiều tầng kí ức, mơ mộng, ham muốn.

Phật nói: Vô ham muốn và biết. Vô ham muốn, và bạn sẽ đạt tới cõi giới ở bên ngoài sinh và tử, và bạn sẽ đi vào trong cái vô biên.

Nhưng tại sao con người không đi vào trong bản thể riêng của mình, cái ở gần thế? Con người sẵn sàng đi lên mặt trăng, con người sẵn sàng đi bất kì nơi đâu! Con người sẵn sàng đi lên các vì sao, nhưng không đi vào trong bản thể riêng của mình. Tại sao? Phải có lí do sâu sắc nào đó đằng sau nó. Lí do là: đi vào bên trong bản thân mình bạn sẽ phải đánh mất bản thân mình. Và người ta sợ việc mất bản thân mình. Người ta níu bám, người ta muốn vẫn còn là bản thân người ta. Người ta không muốn mất căn cước của mình. Nó

là căn cước rất nghèo nàn và giả nữa, nhưng dẫu sao, có cái gì đó vẫn tốt hơn là không cái gì. Đó là logic của chúng ta.

Chúng ta không biết chúng ta là ai, cho nên chúng ta níu bám lấy thân thể, níu bám lấy tâm trí, níu bám lấy bất kì cái gì đã được trao cho chúng ta - ước định, người Cơ đốc giáo, người cộng sản, người Hindu, người Mô ha mét giáo. Chúng ta níu bám lấy tất cả những cái đã từng bị áp đặt lên chúng ta, bởi vì nó cho chúng ta cảm giác ấm cúng dường như chúng ta biết bản thân mình: "Tôi là người cộng sản," điều đó trở thành việc tự hiểu biết của tôi. "Tôi là người Cơ đốc giáo," điều đó trở thành việc tự hiểu biết của tôi. "Tôi là người Ấn Độ," "Tôi là người Đức", điều đó trở thành việc tự hiểu biết của tôi.

Bạn không là người cộng sản, không là người Cơ đốc giáo, không là người Ấn Độ, không là người Đức. Tâm thức của bạn không thể bị giới hạn vào những cái nhãn ngu xuẩn như vậy. Tâm

thức của bạn vô hạn thế, nó không thể bị hàm chứa trong bất kì từ nào được. Nó bao la như bản thân bầu trời vậy.

Nhưng bạn sợ đi vào trong cái bao la đó. Cái bao la đó dường như giống cái trống rỗng, hư không. Và người ta níu bám lấy căn cước tuỳ tiện, nhỏ bé riêng của mình. Do đó có nỗi sợ đi vào trong bản thân mình.

Phật nói: Biết bản thân ông. Socrates nói: Biết bản thân ông. Họ tất cả đều nói: Biết bản thân ông. Tất cả những người thức tỉnh đều chỉ có một thông điệp: Biết bản thân ông. Chúng ta lắng nghe và vậy mà chúng ta không lắng nghe. Chúng ta cứ đi trên cùng lối mòn cũ rích, chúng ta cứ sống theo cùng cách thức khổ cũ. Và

lí do là, cách thức khổ, cũ rích đó có một điều để cho bạn - bản ngã.

Và nếu bạn đi vào trong bạn sẽ phải trả giá. Giá là, bạn sẽ phải làm mất bản ngã của mình.

Sweeney gặp Brecon trên đường. "Cậu đi đâu đấy?" anh ta hỏi.

"Tớ đi tới Connemara đây," Brecon đáp.

"Cậu ngụ ý cậu đi tới Connemara, they ý Thượng đế sao?"

"Không, tớ đi tới Connemara, dù Thượng đế có muốn hay không."

Bởi vì lời nhận xét quá tự tin này Brecon bị biến thành con ếch và bị bỏ vào trong một cái ao trong nhiều ngày. Khi anh ta đã làm xong việc chấp phạt Brecon được đổi lại về dạng ban đầu của mình. Trở về nhà, anh ta bắt đầu đóng gói đồ đạc của mình lần nữa.

"Bây giờ cậu định đi đâu?" Sweeney hỏi. "Tớ đi tới Connemara."

"Cậu ngụ ý cậu đi tới Connemara, they ý Thượng đế sao?"

"Không!" Brecon la lên. "Tớ đi tới Connemara hoặc trở về ao ếch!"

Người ta không thể bỏ bản ngã của mình được. Tốt hơn cả là thành ếch! Người ta sẵn sàng là bất kì cái gì. Chúng ta đã trở thành đá. Chúng ta chỉ dường như là sống - chín mươi chín phần trăm chúng ta là chết.

Vâng, chúng ta thở và chúng ta ăn và chúng ta sinh sản, nhưng chúng ta không sống.

Nếu bạn sống động bạn sẽ không hỏi câu hỏi, "Tính tươi mát này tới từ đâu?" Bạn sẽ biết; sẽ không cần hỏi câu hỏi này. Bạn sẽ kinh nghiệm nó từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Nó đang nảy sinh trong bạn.

Đó là cách tôi cảm thấy. Đó là cách mọi chư phật bao giờ cũng cảm thấy. Nó không tới từ đâu cả; nó đơn giản trào lên bên trong bạn, và từng khoảnh khắc. Nó chưa bao giờ như cũ. Nó tươi mát như giọt sương sáng sớm mặt trời lên. Cái đẹp của nó là vô cùng và phúc lành của nó là lớn lao.

Nhưng chẳng cái gì mà không có giá cả. Bạn sẽ phải mất bản ngã, bạn sẽ phải mất ý niệm của mình về mình là ai. Ngay chỗ đầu tiên, nó là giả. Bạn không thực sự mất cái gì cả, chỉ là một ý niệm, một ý niệm rất không bản chất. Nhưng, được lặp lại thường xuyên thế, ý niệm này đã trở nên bắt rễ rất sâu trong bạn; bạn đã trở nên bị nó thôi miên.

Bản ngã không là gì ngoài thôi miên sâu. Và thiền là quá trình giải thôi miên. Nó là quá trình đem bạn trở lại trạng thái hồn nhiên đó, nơi bạn còn chưa bị thôi miên.

Do đó, Jesus nói đi nói lại: Chừng nào ông chưa giống trẻ nhỏ ông sẽ không vào trong vương quốc của Thượng đế của ta. Ông ấy ngụ ý gì? Ông ấy ngụ ý bạn phải được dỡ bỏ ước định lần nữa, bạn phải được giải thôi miên.

Từng xã hội đều thôi miên bạn. Các xã hội này tồn tại trên chiến lược thôi miên. Người Hindu nghĩa là người đã bị thôi miên theo cách nào đó, người đã được
bảo rằng Vedas do Thượng đế viết ra và rằng chỉ Vedas mới chứa chân lí, rằng Kinh Thánh và Korans tất cả đều vô nghĩa. Nếu bạn lặp lại nó trong nhiều thế kỉ, nó bắt đầu đi ngày một sâu hơn vào trong bản thể bạn, nó trở thành một phần của bạn. Thế thì bạn bắt đầu lặp lại nó - bạn trở thành chiếc máy hát. Thế thì bạn vận hành chỉ như "Tiếng nói của Thầy"; bạn không còn thực sự là con người.

Mọi xã hội trong quá khứ, cho tới nay, đã từng vô nhân đạo với con người. Chúng ta vẫn chưa có khả năng tạo ra văn minh

thực. Đây tất cả đều là những phương pháp rất nguyên thuỷ để kiểm soát mọi người - xấu xí, bạo hành, phản con người, nhưng tất cả các xã hội đều đã làm nó. Thậm chí đã không có tới một ngoại lệ.

Điều thực sự đáng ngạc nhiên là làm sao thỉnh thoảng vẫn có một người thoát khỏi bầu khí hậu cầm tù của chúng ta - làm sao Gautam Siddhartha đã trốn đi và trở thành vị phật, làm sao Jesus đã trốn đi khỏi những người Do Thái và trở thành một christ, làm sao Thánh Francis đã xoay xở...

Phép màu lớn nhất trên thế giới là được thông minh tới mức không người nào, không xã hội nào, không quốc gia nào, không nhà thờ nào, có thể thôi miên bạn được.

Công việc của tôi ở đây bao gồm việc giải thôi miên bạn. Do đó, mọi xã hội sẽ chống lại tôi. Thận trọng với nó! Ở cùng tôi là nguy hiểm - mọi chính phủ sẽ chống lại bạn. Và điều này phải được biết tới và được chấp nhận. Điều này phải đơn giản được chấp nhận, bởi vì điều này đang sắp là hoàn cảnh rồi. Tôi càng bắt đầu làm việc sâu trên bạn nhiều hơn.... Nó

mới chỉ là bắt đầu của công việc: tôi đang chuẩn bị nền tảng để cất cánh.

Một khi việc giải thôi miên bắt đầu vận hành trong hàng nghìn người, mọi xã hội, mọi chính phủ, mọi bang, mọi nhà thờ, đều sẽ chống lại tôi và người của tôi - bởi vì điều này chưa bao giờ được thực hiện trước đây. Đây là việc nổi dậy vĩ đại nhất đã từng được thử nghiệm! Đây là cách mạng thực.

Và nếu bạn trải qua cuộc cách mạng này bạn sẽ biết tính tươi mát này tới từ đâu. Nó tới từ cốt lõi bên trong nhất của riêng bạn. Thượng đế không phải là ở bên ngoài bạn; nó là chính trung tâm của bạn, chính nền tảng của bạn. Tính tươi mát tới từ nó, cuộc sống tới từ nó, tình yêu tới từ nó, phúc lạc tới từ nó. Mọi điều có ý nghĩa - thơ ca và âm nhạc - chúng tất cả nảy sinh từ nó.

Và khi điệu vũ tới từ bên trong, nó có phẩm chất hoàn toàn khác của nó: nó là tâm linh, nó là thiêng liêng.

Câu hỏi 2

Thưa Thầy kính yêu,

Sao Phật Gautama cứ khăng khăng rằng sống bao giờ cũng là khổ?

Dharmendra, bởi vì nó là vậy thôi! Cuộc sống như bạn biết nó là khổ. Phật không nói về cuộc sống của ông ấy, bởi vì bạn biết gì về cuộc sống của ông ấy? Đó không phải là khổ hoàn toàn; đó là phúc lạc hoàn toàn, đó là phúc lạc tối thượng. Nhưng cuộc sống mà bạn biết thì là khổ. Nó có cần bằng chứng nào không? Bạn đã không quan sát bản thân bạn rằng nó là khổ sao? Bạn có cần vị Phật để nhắc nhở bạn không?

Và ngay cả khi vị phật nhắc bạn, bạn đâu có cảm thấy thoải mái. Bạn cảm thấy bị xúc phạm, cứ dường như cuộc sống của bạn bị kết án. Ông ấy không kết án cuộc sống của bạn đâu - chư phật chưa bao giờ kết án cái gì cả. Họ đơn giản nói bất kì cái gì đang là hoàn cảnh. Nếu bạn mù, họ nói bạn mù. Nếu bạn chết, họ nói bạn chết. Họ đơn giản phát biểu sự kiện này - và họ phát biểu sự kiện này bởi vì có khả năng vượt ra ngoài nó.

Phật cứ khăng khăng lặp đi lặp lại rằng cuộc sống là khổ bởi vì cuộc sống có thể phúc lạc vô cùng. Nhưng chừng nào bạn chưa hiểu điều đầu tiên bạn sẽ không hiểu điều thứ hai.

Đầu tiên bạn phải rất, rất nhận biết rằng cuộc sống của bạn là khổ, nhiều tới mức sống theo cách thức cũ trở thành không thể được cho dù chỉ trong một khoảnh khắc. Khi bạn thấy nhà của bạn cháy, làm sao bạn có thể cứ sống trong nó được? Bạn sẽ chạy, bạn sẽ thoát ra khỏi nhà! Bạn sẽ quên mọi kho báu của mình. Bạn sẽ không mang những món đồ yêu thích của mình, những bức tranh đẹp, công trình nghệ thuật, hay bất kì cái gì bạn yêu thích. Bạn sẽ quên tất cả về những bộ sưu tập tem bưu điện của mình và an bum ảnh của

mình. Thậm chí bạn sẽ quên vợ mình, chồng mình, con mình. Bạn sẽ nhớ tới họ khi bạn ra khỏi ngôi nhà.

Phật thường hay kể một câu chuyện:

Có một ông già, tám mươi tuổi, bị mù trong tuổi già của mình. Bạn bè ông ấy, các lang y của ông ấy, gợi ý ông ấy rằng mắt ông ấy có thể được chữa lành, nhưng ông già này là một triết gia, nhà logic, một học giả lớn. Ông ấy nói, "Tôi cần mắt để làm gì? Tôi có mười hai đứa con - điều đó nghĩa là hai mươi

bốn con mắt; mười hai vợ của chúng - điều đó nghĩa là thêm hai mươi bốn con mắt nữa; vợ tôi - thêm hai mắt nữa; và biết bao nhiêu con của con tôi... Tôi có nhiều mắt thế, sao tôi cần đôi mắt cho bản thân mình? Trong nhà này có ít nhất một trăm con mắt; nếu hai mắt bị thiếu thì cũng chẳng thành vấn đề gì cả. Nhu cầu của tôi là được chăm sóc."

Logic của ông ấy có vấn đề trong nó. Ông ấy làm im bặt các bạn bè và lang y của mình. Nhưng một đêm ngôi nhà bắt lửa. Cả trăm con mắt trốn hết - họ quên tất cả về ông già này. Vâng, họ đã nhớ, nhưng họ nhớ chỉ khi họ đã an toàn ở ngoài. Bỗng nhiên họ nhớ rằng ông già này còn đang trong nhà. Bây giờ phải làm gì? Và ngọn lửa lớn tới mức bây giờ họ không thể đi vào được. Và ông già này đang cố gắng tìm đường ra, loạng choạng, bị bỏng đây đó. Và thế rồi ông ấy nhớ rằng logic của ông ấy là tuyệt đối ngu xuẩn.

Vào những lúc cần thực sự, chỉ con mắt riêng của bạn mới có thể có ích. Nhưng lại quá trễ rồi: ông ấy chết, ông ấy bị thiêu sống.

Khi Phật cứ khăng khăng lặp đi lặp lại rằng cuộc sống là *dukkha* - khổ, phiền não, đau đớn - ông ấy đơn

giản nhắc bạn rằng ngôi nhà của bạn đang cháy và mắt bạn vẫn còn mù. Đến lúc rồi - chuẩn bị đi! Mắt bạn có thể được chữa lành. Có thể tìm ra cách thoát khỏi ngọn lửa này. Bạn có thể vẫn cứu được bản thân mình, tất cả chưa phải là đã mất. Do đó mới có việc khăng khăng này.

Không phải ông ấy là người bi quan đâu - như nhiều người ở phương Tây đặc biệt đã kết án ông ấy, và cả ở phương Đông nữa. Mọi người nghĩ rằng Phật là người bi quan, nói cuộc sống là khổ. Ông ấy không phải là người bi quan - không phải là người bi quan theo cùng cách như Arthur Schopenhauer bi quan. Schopenhauer là người bi quan: "Cuộc sống là khổ và không có cách nào thoát ra khỏi nó. Bạn phải chịu đựng nó, chẳng cái gì có thể được làm về nó cả. Con người là nạn nhân bất lực."

Người ta nói rằng khi Schopenhauer đọc công trình của Phật Gautam lần đầu tiên ông ấy đã nghĩ, "Người chứng ngộ này đồng ý với mình!"

Bây giờ, không người chứng ngộ nào đã bao giờ có thể đồng ý với những người chưa chứng ngộ; điều đó là không thể được. Hoặc bạn đồng ý với họ hoặc bạn không đồng ý với họ, nhưng họ chưa bao giờ đồng ý với bạn cả. Họ không thể đồng ý được. Làm sao người có mắt đồng ý với người mù về ánh sáng được?

- hay ngay cả về bóng tối?

Nhớ một điều: người mù chẳng biết gì về ngay cả bóng tối, nói gì tới ánh sáng! Bởi vì để thấy bóng tối cần có mắt. Bạn có thể cho rằng người mù sống trong bóng tối - bạn nhầm hoàn toàn. Họ chẳng biết gì về bóng tối cả. Bởi vì bạn nhắm mắt và bạn cảm thấy bóng tối, cho nên bạn nghĩ người mù phải sống trong

bóng tối - nhưng họ không có mắt để nhắm. Và chừng nào bạn chưa biết tới ánh sáng bạn không thể biết được bóng tối; chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Mắt được cần tới cho cả hai.

Schopenhauer hoàn toàn sai - Phật đã không đồng ý với ông ấy. Tất nhiên, Phật có thể diễn giải theo cách mà ông ấy có vẻ như là một triết gia bi quan. Ông ấy không là người bi quan cũng không là triết gia. Ông ấy thậm chí không là người lạc quan - bởi vì bi quan và lạc quan cả hai đều thuộc vào thế giới của người mù.

Người vô vọng hi vọng. Người mù nghĩ sớm hay muộn họ sẽ đạt tới đôi mắt. Trong đêm tối của linh hồn mình, bạn níu bám lấy hi vọng rằng phải có bình minh. Để chịu đựng được khổ hiện thời bạn phải tạo ra một loại thái độ lạc quan nào đó để cho bạn có thể hi vọng vào ngày mai tươi đẹp - mặc dầu nó chẳng bao giờ tới cả. Nhưng trong hi vọng, bạn có thể chịu đựng được. Ít nhất bạn cũng có thể làm phai đi nỗi khổ của mình một chút ít, bạn có thể né tránh việc bị nó quấy rối quá nhiều. Bạn có thể vẫn còn bận bịu ở đâu đó khác. Bạn có thể giữ cho mắt mình nhắm với phiền não hiện tại.

Phật muốn đem bạn tới thực tại của sự tồn tại của bạn. Ông ấy là con người rất trần tục, rất thực chứng. Ông ấy là người thực tế, ông ấy không phải là người lí tưởng hoá. Ông ấy chẳng liên quan gì tới bi quan và chẳng liên quan gì tới lạc quan cả. Ông ấy đơn giản cố gắng lay bạn dậy. Đó là cách nện búa vào đầu bạn. Đó là lí do tại sao ông ấy cứ khăng khăng lặp đi lặp lại rằng cuộc sống là khổ.

Quan sát cuộc sống của bạn, và bạn sẽ thấy những bằng chứng và bằng chứng, và nhiều hơn được cần tới, nhiều bằng chứng hơn bạn có thể xoay xở ra. Thực ra,

bạn sẽ thấy rằng sự khăng khăng của Phật không phải là tới mức như nó phải vậy đâu, rằng ông ấy rất nhân hậu, rất hào phóng.

Để tôi nhắc bạn về các nguyên tắc của Peter: Nguyên tắc thứ nhất của ông ấy: Bất kì cái gì bắt

đầu tốt đều kết thúc xấu; bất kì cái gì bắt đầu xấu đều kết thúc xấu hơn.

Nguyên tắc thứ hai của ông ấy: các mong đợi tiêu cực cho kết quả tiêu cực; mong đợi tích cực cho kết quả tiêu cực.

Bất kì điều gì bạn làm, cách này hay cách nọ, mọi thứ đều chấm dứt trong thất bại, mọi thứ đều chấm dứt trong thất vọng. Dầu vậy bạn vẫn cảm thấy bị Phật xúc phạm sao?

Hai kẻ vô công rồi nghề nghỉ ngơi trên cùng ghế dài trong công viên và nảy ra cuộc đối thoại. Cuối cùng họ xoay sang cách từng người trong họ đã đi tới tình cảnh bi đát thế.

Người này giải thích, "Anh đang nhìn vào một người chưa bao giờ nhận một lời khuyên nào từ bất kì người nào."

"Điều đó chẳng phải là ngẫu nhiên hay sao?" người kia đáp. "Anh đang nhìn vào một người đã nhận lời khuyên của mọi người đấy!"

Làm bất kì cái gì bạn muốn làm, nhưng bạn sẽ kết thúc theo cùng cách thôi. Mọi thứ đều kết thúc trong khổ, mọi thứ đều kết thúc trong chết. Mọi người làm nỗ lực cực kì lớn lao, nhưng bạn có thể làm được gì? - mọi nỗ lực của bạn đều mang định mệnh thất bại, bởi vì bạn không làm điều nền tảng mà có thể đem lại thay đổi triệt để. Bạn không tạo ra ý thức. Đó là biến đổi triệt để duy nhất của cuộc sống: từ khổ tới phúc lạc. Bạn làm mọi thứ khác ngoại trừ thiền. Bạn sẽ kiếm tiền và bạn sẽ trở nên ngày một quyền hơn và bạn sẽ có mọi thứ mà thế giới có thể cung cấp.

Và nhớ: tôi không chống lại thế giới. Và tôi không nói đừng kiếm tiền và tôi không nói đừng làm nhà đẹp. Nhưng nhớ: những thứ này trong bản thân chúng không thể làm cho cuộc sống của bạn thành cuộc sống của vui vẻ. Vâng, nếu bạn có tính thiền thế thì nhà

đẹp sẽ có phẩm chất hoàn toàn khác. Vườn đẹp, ao trong vườn của bạn...

Mukta mới làm một cái ao ngay bên cạnh phòng tôi, cái ao thực đẹp với thác nước nhỏ. Nếu bạn có tính thiền, thế thì kinh nghiệm cực kì đẹp là chỉ nhìn nước nhảy múa trên đá, chỉ nhìn đã, chỉ cảm thấy đường viền của đá, rêu sẽ bắt đầu bám lên chúng. Thế thì mọi thứ là đẹp nếu bên trong trái tim bạn là nhận biết; bằng không mọi thứ là xấu.

Không phải là thiền nhân đi vào cõi trời đâu - không, cõi trời đi vào trong người có tính thiền đấy. Thiên đường không phải là nơi chốn địa lí, nó là kinh nghiệm tâm lí. Thiền nhân có thể tận hưởng mọi thứ - chỉ người đó mới có thể tận hưởng được. Người đó không phải là kẻ từ bỏ. Chỉ người đó mới biết cách thưởng thức cái đẹp của mọi thứ, cách kinh nghiệm sự

hiện diện vô cùng của sự tồn tại khắp xung quanh. Bởi vì người đó hiện hữu, người đó biết cách yêu, cách sống.

Nhưng cuộc sống của bạn sẽ là hết khổ này tới khổ

khác. Nó sẽ là dây chuyền dài những khổ.

Berkowitz, người bán hàng, trong khi lái xe đi qua sa mạc Negev, thấy một người A rập nằm trên cát. Berkowitz chạy xô tới bên người này và nâng người này lên. Người A rập thì thào, "Nước, effendi, nước!"

"Đây là số mệnh!" Berkowitz kêu lên. "Ông may đấy! Tôi ngẫu nhiên có trong va li của mình tuyển tập cà vạt đẹp nhất mà ông đã từng thấy!"

"Không!" người A rập rên lên. "Nước, nước!" "Những cà vạt này ông có thể thấy ngay bây giờ ở

khách sạn King - mười lăm đô là một chiếc. Với ông, chỉ mười đô la thôi."

"Xin ông, effendi, tôi cần nước!"

"Trông đây, ông dường như là người tốt. Tôi đã nổi tiếng khắp vùng Negev là Abbie Thật thà. Bất kì loại cà vạt nào ông thích - lụa, len, khăn choàng, crếp - ông có thể có cái ông muốn - tám đô la mỗi thứ!"

"Tôi cần nước!"

"Thôi được, ông mặc cả cứng đấy. Cứ nói điều ông muốn, cứ theo chọn lựa của ông đi, hai chiếc mười đô!"

"Xin ông cho tôi nước!"

"A, ông muốn nước à?" Berkowitz nói. "Sao ông không nói thế? Mọi thứ ông phải làm là bò trăm rưỡi mét tới đụn cát, rẽ thẳng bốn trăm mét. Ông sẽ tới câu lạc bộ kim tự tháp của Poppy; ông ấy sẽ cho ông mọi thứ nước ông muốn."

Người A rập bò chậm chạp sang đụn cát, quay sang phải, và với sức lực cuối cùng của mình đi tới cửa câu lạc bộ. Poppy, người chủ, đang đứng ở trước cổng.

"Nước, nước!" người A rập cầu xin.

"Ông muốn nước à? Ông tới đúng chỗ rồi. Tôi có nước giếng, nước khoáng, bất kì thứ nước nào ông muốn tôi đều có bên trong. Điều duy nhất là ông không thể đi vào trong mà không có cà vạt."

Phật đúng: trong cuộc sống của bạn, bất kì điều gì bạn làm, bạn nhất định gặp khổ. Và khi thời gian trôi qua, ngày một nhiều khổ hơn, bởi vì cuộc sống bắt đầu tuột khỏi ngón tay bạn, cái chết bắt đầu phủ bóng đen lên bạn. Và bạn trở nên rất căng thẳng - cuộc sống đang tuột dần đi và bạn vẫn chưa đạt tới đâu cả. Bạn bắt đầu chạy, bạn đặt tất cả những cái bạn có vào lâm nguy... nhưng duy nhất chết là cao trào của điều bạn gọi là sống. Làm sao chết có thể là cao trào của sống được? Nếu chết là cao trào của sống thế thì sống hoàn toàn vô dụng - không chỉ vô dụng mà còn là trò đùa rất xấu xa lên con người. Thế thì Thượng đế không thể là đấng sáng tạo được - thế thì quỉ phải đang chịu trách nhiệm. Và điều đó đích xác dường như là hoàn cảnh này.

Kinh Cựu Ước nói Thượng đế tạo ra thế giới trong sáu ngày. Và rồi sao? Rồi dường như quỉ đang cai

quản điều đó! Kể từ đó trở đi, Thượng đế đã không

được nghe tới nữa; vì thế rồi quỉ chịu trách nhiệm.

Cuộc sống của bạn là trò đùa độc ác, cứ dường như lực ác nào đó đang giở thủ đoạn với bạn. Cũng giống như trẻ nhỏ hành hạ sâu bọ, bạn đang bị hành hạ bởi lực không biết nào đó - cứ dường như lực không biết nào đó đang thích hành hạ bạn, cứ dường như Thượng đế là kẻ tàn bạo!

Phật đúng: cuộc sống của bạn đơn giản chứng minh không chỉ bạn sai, mà nó thậm chí còn chứng minh rằng Thượng đế bạn tôn thờ phải sai. Nó không chỉ chứng minh bạn sai, nó chứng minh các giáo hoàng của bạn và các shankaracharyas của bạn sai. Nó chứng tỏ cái gọi là tôn giáo của bạn sai, bởi vì họ không giúp vào việc thay đổi phẩm chất cuộc sống của bạn. Họ không thay đổi cách nhìn của bạn, họ không thay đổi sáng suốt của bạn. Họ không mang thêm nhạy cảm và nhận biết cho bạn để cho bạn có thể sống trên bình diện mới, trên tầm cao mới, trong sự tràn đầy mới.

Phật nhấn mạnh bởi một lí do nào đó. Lí do là: nếu bạn lắng nghe ông ấy và nếu bạn trở nên nhận biết rằng cuộc sống của bạn là khổ, bạn nhất định hỏi ông ấy, "Thưa ngài, thế thì chúng tôi phải làm gì?"

Phật có con đường; ông ấy có thể chỉ ra cho bạn con đường. Ông ấy chẩn đoán bệnh của bạn, bởi vì ông ấy có chìa khoá có thể biến đổi ốm bệnh của bạn thành khoẻ mạnh, điên khùng của bạn thành tỉnh táo.

Câu hỏi 3

Thưa Thầy kính yêu,

Buồn cười thế về việc thầy lái bài nói của thầy vào chiếc xe Rolls Royce?

Có câu chuyện dài đằng sau điều đó! Tôi lái xe... Tôi tới trong chiếc xe Impala, và những người như bạn bắt đầu viết thư cho tôi nói rằng, "Đây là xe của thợ ống nước!"

Tôi bảo Laxmi, "Đổi nó đi!" Thế là cô ấy mua chiếc Buick - và mọi người bắt đầu viết cho tôi rằng "Đây là chiếc xe của ma cô!"

Thế là tôi bảo Laxmi, "Đổi nó đi!" Thế là cô ấy bắt đầu mặc cả mua chiếc xe Lincoln Continental. và mọi người viết cho tôi, "Điều này tốt đây - đây là xe của tổng thống!"

Tôi nói, "Điều đó còn tồi hơn - tồi hơn được lái trong xe của thợ nước hay xe của ma cô!" Thế là tôi bảo Laxmi, "Bây giờ, với người nghèo như tôi, chỉ chiếc Rolls Royce là có tác dụng!"

Bây giờ, xin đừng đưa ra phản đối gì với nó... bởi vì đi từ nhà Lão Tử tới Phòng Phật, máy bay trực thăng sẽ không có tác dụng. Đừng tạo ra rắc rối cho tôi!

Câu hỏi 4

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi biết rằng tôi ổn thoả như tôi đang vậy, nhưng làm sao tôi có thể chắc rằng người khác biết điều đó nữa?

Deva Kamma, tôi biết cách bạn đang cảm thấy! Alan, một người đàn ông của các quí bà thực, chạy
xô vào trong nhà thờ Cơ đốc giáo. Anh ta trượt vào trong phòng thú tội và nói, "Thưa cha, thưa cha, con vừa mới làm tình với một người đàn bà hai mươi nhăm lần!"

"Con có gia đình chưa?"linh mục hỏi.

"Chưa," Alan nói, "và con là người Do Thái, không phải là người Cơ đốc giáo, nhưg con phải nói cho ai đó!"

Bạn bắt đầu nói với mọi người! Họ sẽ nghĩ bạn điên bởi vì đây là thế giới rất kì lạ: nếu bạn nói về khổ của bạn không ai coi bạn điên cả. Nếu bạn bắt đầu nói rằng "Tôi cực kì hạnh phúc, cực lạc! Tôi cảm thấy vô cùng lớn lao, kì dị!" thế thì mọi người bắt đầu nghĩ bạn nổi điên, cái gì đó sai với bạn.

Mới hôm nọ một bức thư gửi tới tôi nói rằng "Sarvesh lại sắp nổi cơn điên rồi." Và mọi điều mà con người đáng thương này đã làm chỉ là diễn đạt cực lạc của anh ta. Thấy chỗ công xã mới anh ta trở nên cực lạc tới mức mọi người nghĩ là anh ta phát rồ.

Trong thế giới này điên khùng là ổn thoả. Lành mạnh là khó, bởi vì đa số mọi người đều là người điên khùng. Là lành mạnh thực sự khó.

Không ai sẽ tin vào bạn, Kamma, và mọi người sẽ cười bạn. Và điều đó xảy ra: khi bên trong bạn cảm thấy vui vẻ lớn và mọi thứ dường như khớp hoàn hảo, chạy rù rù, bạn muốn rằng người khác phải biết điều đó. Nó là sản phẩm phụ tự nhiên thôi - bằng không chư phật sẽ vẫn còn im lặng. Sao Phật Gautama đã nói tất cả? Sao Mahavira đã nói? Khi ông ấy chưa chứng ngộ ông ấy đi lên núi non; khi ông ấy trở nên chứng ngộ ông ấy quay lại thế giới. Và điều này bao giờ cũng là hoàn cảnh: mọi người đã đi lên núi non, vào rừng, vào rừng thẳm, để đi tìm chân lí. Họ phải đi

vào trong im lặng, nhưng khi họ đạt tới họ chạy xô về, họ đã không để mất một khoảnh khắc nào. Họ đã chạy xô về bãi chợ để hô to từ nóc nhà!

Nhưng thế thì có nguy hiểm. Nguy hiểm là ở chỗ mọi người sẽ nghĩ bạn điên. Nguy hiểm là ở chỗ họ sẽ nghĩ bạn là kẻ gây phiền hà. Nguy hiểm là ở chỗ họ sẽ nghĩ rằng bạn có thể tạo ra rắc rối trong xã hội, bởi vì vài người khác có thể trở nên quan tâm tới ý niệm của bạn.

Không phải ngẫu nhiên mà Socrates bị giết, Jesus bị giết, Mansoor bị giết. Xã hội bảo vệ bản thân nó và sự lành mạnh của nó - cái gọi là sự lành mạnh của nó, mà thực sự không lành mạnh chút nào.

Cho nên, Kamma này, nếu bạn sẵn sang nhận mạo hiểm, cứ nói điều đó cho mọi người, đừng sợ. Đó là cách duy nhất họ sẽ đi tới biết về điều đó. Nhưng nhớ: thế thì bạn phải chấp nhận một cách vui vẻ bất kì cái gì họ làm với bạn. Thế thì đừng đổ trách nhiệm lên tôi -

tôi cảnh báo bạn ngay bây giờ. Bây giờ bắt đầu quảng cáo đi!

Malcolm G. Krebbs là người cuối cùng của những người già cổ hủ cứ tin vào làm kinh doanh mà không cần quảng cáo, và giống như nhiều người khác ông ấy thấy rằng triết lí của mình đã không có tác dụng nữa. Thế là cuối cùng ông ấy đi tới một hãng quảng cáo, nhưng với mối nghi ngờ lớn lao. Ông Krebbs không thể nào xoay xở mà hiểu được nguyên lí đằng sau việc quảng cáo cho tới khi người điều hành tài khoản của ông ấy giải thích điều đó cho ông ấy như thế này: "Làm kinh doanh mà không quảng cáo cũng giống như nháy mắt với một cô gái trong bóng tối - ông biết ông đang làm gì, nhưng chẳng ai khác biết cả."

Và đó là cách bạn đang cảm thấy đấy, Kamma, ngay bây giờ. Bạn có thể cứ nháy mắt trong bóng tối - chẳng ai sẽ biết. Đi vào chỗ sáng và nháy mắt... và thế rồi chịu hậu quả!

Nhưng người của tôi sẽ không nhận điều đó một cách tồi tệ đâu. Họ đang dần dần, dần dần trở nên nhận biết về hiện tượng như vậy. Họ sẽ chấp nhận bạn - nhưng bên ngoài công xã sẽ có rắc rối cho bạn, cho nên thận trọng. Người của tôi sẽ hiểu.

Nếu họ có thể hiểu được tôi - đến mức này, người đi xa tới mức này - nói gì về bạn, Kamma? Bạn chỉ là người mới bắt đầu!

Dugan, người phát thư tại gần Hyannisport trong chuyến đi đầu tiên của mình tới New York, thấy bảng hiệu Leo lên cầu thang và tiết kiệm bốn mươi đô la về
bộ com lê mới. Người Ai len trèo lên và lập tức được cho xem một số áo quần kém chất lượng do Spiegal, người bán hàng năng nổ mời, Dugan đã từ chối cắn câu.

Spiegal biết rằng Zimmer, ông chủ, đang quan sát mình, cho nên anh ta làm nỗ lực đặc biệt với bộ quần áo tiếp. Spiegal xoay khách hàng quanh chiếc gương kêu lên, "Vừa khít khìn khịt! Ông trông như ngôi sao điện ảnh!"

Khi người Ai len lại nói không, Zimmer tiếp quản, đưa vài bộ com lê vải séc mầu thanh thiên và bán hàng trong năm phút. Khi Dugan đi rồi, ông chủ nói, "Anh xem bán dễ thế, anh có biết bán được lúc nào không? Ông ta tới ngay bộ com lê đầu tiên tôi chỉ cho ông ta đấy."

"Ấy à," Spiegal đồng ý, "nhưng ai đã làm cho ông ta hoa mắt chóng mặt?"

Ở đây tôi đang làm cho mọi người của tôi hoa mắt chóng mặt thế... bạn đừng lo, bạn có thể nói bất kì cái gì! Nhưng bên ngoài công xã thì phải thận trọng chút ít. Đừng cười to. Đừng đáng yêu thế, đừng ôm nhau và hôn nhau nhiều thế...

Điều đó gần như bao giờ cũng xảy ra: bạn càng đi sâu hơn, vui vẻ lớn thế càng ngày nảy sinh, và với vui vẻ, như sản phẩm phụ, có ham muốn chia sẻ. Nhưng không có cách khác - bạn phải chia sẻ.

Bắt đầu chia sẻ đi, trước hết với những người khùng của tôi - theo cách đó bạn sẽ học được nghệ thuật này - và thế rồi nếu bạn cảm thấy rằng bạn đủ tin tưởng, thế thì bắt đầu chia sẻ với người lạ, người
ngoài; những người không có ý niệm nào về thiền là gì; những người không có ý niệm đi vào bên trong nghĩa là gì, biết tới bản thân mình nghĩa là gì, im lặng nghĩa là gì, trống rỗng là gì. Họ có những ý niệm rất kì lạ. Họ nghĩ tâm trí trống rỗng là xưởng thợ của quỉ. Tâm trí trống rỗng là xưởng thợ của thượng đế, bởi vì thiền không có nghĩa nào khác ngoài sự trống rỗng.

Trước tiên, bắt đầu nói với những người có thể hiểu được ngôn ngữ của bạn, và thế rồi nói to trên nóc nhà. Tôi là người tin tưởng vững chắc vào quảng cáo, đừng lo nghĩ nhé!

Một mục sư tin tưởng vững chắc vào quảng cáo đã treo một biển hiệu dựng đứng ngay trước nhà thờ của mình, biển hiệu tuyên bố: Nếu ông mệt mỏi vì tội lỗi, mời vào!

Tuy nhiên, một thành viên mạnh dạn nào đó của giáo đoàn của ông ấy, người cũng tin tưởng vào quảng cáo, viết nguệch ngoạc một thông điệp phụ: "Nếu ông không mệt mỏi, gọi Grandview 9-6001."

Câu hỏi 5

Thưa Thầy kính yêu,

Chức năng của thầy là gì ở đây như người thầy?

Geeto, đó là câu hỏi khó, bởi vì tôi phải làm nhiều điều thế - không làm chúng, đó là phần khó nhất của nó! Tôi chưa bao giờ rời khỏi phòng mình, nhưng tôi phải làm nhiều điều, quan niệm được, không quan niệm được.

Nhưng chức năng cơ bản của thầy là buộc mọi người phải ra khỏi vô ý thức của họ. Đó là việc bạc bẽo, bởi vì bạn phải đánh họ mạnh - ý niệm của họ, khái niệm của họ, tầng lớp trung lưu của họ, triết lí tư sản. Và mọi điều họ đã nghĩ là vĩ đại, mọi điều họ đã nghĩ là đúng, bạn phải cứ nói với họ rằng nó tất cả đều vô nghĩa, rằng nó chỉ là chuyện tào lao! Và tất nhiên họ cảm thấy bị tổn thương.

Rizzutti đang ngồi trong quán rượu bên cạnh nhà. Cạnh anh ta là McIntyre ngồi, người đã uống khá đủ bia và đang nhìn chằm chằm vào chiếc cốc trống rỗng của mình.

Anh ta quay sang Rizzutti và hỏi, "Này, anh đã đổ

cốc bia vào tôi đấy à?"

"Tuyệt đối không!" người Italia trả lời.

McIntyre quay sang người ngồi bên kia của mình. "Thưa ông, ông có tình cờ đổ cốc bia lên đùi tôi không đấy?"

"Không!" người này cắn cảu.

"Chính là điều tôi đã nghi ngờ," người Ai len nói. "Nó là việc bên trong rồi!"

Bạn đang vô ý thức như vậy đấy. Bạn thậm chí không biết điều gì đang xảy ra cho mình như việc bên trong! Ngay cả điều đó

cũng phải được đem vào sự chú ý của bạn. Và bạn cố gắng thoát khỏi việc nhìn bất kì chân lí nào, bởi vì nó sẽ làm tan tành nhiều ý niệm cũ của bạn, và bạn đã trở nên thân thiết, quen thuộc với chúng. Bạn cảm thấy ấm cúng khi được bao quanh bởi cái vô nghĩa cũ của mình.

Bất kì khi nào bạn bị buộc phải nhìn một ý niệm mới bạn đều rùng mình - bởi vì đó không chỉ là vấn đề nhìn thấy một ý niệm mới. Cho phép một ý niệm mới vào trong bản thể bạn và bạn sẽ phải thay đổi toàn bộ cách nhìn của mình, bởi vì thế thì bạn sẽ bắt đầu thấy rằng khái niệm mới này, cách nhìn mới này, không khớp với bất kì cái gì cũ cả.

Tôi đã nghe một câu chuyện về bá tước Keyserling
- cháu ông ấy đang ở đây, một sannyasin. Bá tước Keyserling đã là một trong những nhà tư tưởng Đức nổi tiếng nhất. Ông ấy đã du hành xa ở phương Đông; ông ấy bị say mê bởi phương Đông. Cháu ông ấy phải có cái gì đó của bá tước Keyserling trong mình, do đó anh ấy đã tới tôi.

Khi bá tước Keyserling ở Trung Quốc, một người bạn tặng ông ấy một cái hộp rất đẹp, cổ hai nghìn năm, nhưng với một điều kiện phải được hoàn thành trong hai nghìn năm: rằng mặt hộp phải hướng về phương Đông. Một mảnh công trình nghệ thuật đẹp, một công trình nghệ thuật lớn! Với điều kiện đó, trong hai nghìn năm bất kì ai sở hữu nó đều đã tuân theo điều đó.

Bá tước Keyserling nhất trí với điều đó. Ông ấy đặt chiếc hộp trong phòng khách hướng về phương Đông, nhưng thế thì toàn thể phòng khách bị mất cân đối. Cái hộp trông kì dị, cho nên toàn thể phòng khách phải được kê lại. Nhưng thế thì toàn thể phòng khách không còn khớp với ngôi nhà nữa! Nhưng bá tước Keyserling là con người của lời hứa - ông ấy đã đổi toàn thể ngôi nhà của mình... nhưng thế thì vườn lại không khớp, cho nên ông ấy đã phải đổi vườn. Và thế rồi ông ấy trở nên sợ, bởi vì khi ông ấy đổi vườn, ngôi nhà lại không khớp với hàng xóm. Bây giờ, ông ấy chẳng thể làm được gì với hàng xóm!

Thế rồi ông ấy đã viết một bức thư cho người đã cho ông ấy cái hộp này, "Xin ông nhận lại cái hộp này lại đi - tôi không biết làm sao tôi có thể hoàn thành được điều kiện này. Tôi sẽ phải

thay đổi toàn thế giới! Bây giờ là hàng xóm, thế rồi đến thị trấn, thế rồi đến quận, thế rồi đến tỉnh, thế rồi đến quốc gia... Điều này thì quá nhiều!"

Nếu bạn bắt đầu thấy chỉ một tia sáng, một ánh sáng mới, bạn sẽ phải thay đổi toàn thể thế giới của mình.

Người bạn viết cho bá tước Keyserling, "Đừng lo, đó đích xác là thông điệp này: rằng ngay cả một cái hộp nhỏ cũng có thể làm thay đổi toàn thể thế giới của ông. Nó là một biểu tượng Đạo cổ điển; thông điệp được chứa trong nó. Ông đã hiểu thông điệp này."

Cho phép một sáng suốt nhỏ của vị phật trong bạn và bạn sẽ không bao giờ còn như cũ. Đó là chức năng của tôi ở đây như người thầy: cho bạn cái gì đó mà sẽ

không khớp với bạn nhưng cái đó sẽ có ý nghĩa vô cùng cho bạn tới mức bạn sẽ sẵn sàng thay đổi vì nó, tới mức bạn sẽ sẵn sàng liều mọi thứ vì nó.

Người coi vườn bách thú đi hướng tới chuồng căng gu ru đúng quãng giờ cho ăn thì, rất đỗi ngạc nhiên, con căng gu ru nhảy qua hàng rào cao ba mét và nhảy lò cò đi mất hút. Người coi vườn bách thú hoảng hốt lao tới chuồng và đối diện với một người đàn bà đang đứng trước chuồng.

"Có chuyện gì vậy?" ông ta hỏi.

"Tôi không có khái niệm nhút nhát," bà ấy đáp. "Mọi điều tôi làm là cù nó một chút."

"Này, thưa bà," ông ta đáp, "Tôi đoán bà phải cù tôi tốt hơn vào cùng chỗ đó - tôi là người phải bắt nó lại bây giờ!"

Chức năng của tôi là cù bạn vào đúng chỗ - bởi vì đó là cuộc hành trình dài, lâu dài, cuộc hành hương, và bạn sđịnh bắt giữ Thượng đế. Ít hơn điều đó sẽ không thoả mãn cho bạn.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao tôi không được chứng ngộ sớm? Sao có nhiều chậm trễ thế?

Sagaram, nguyên nhân phải ở trong bạn. Thực ra, bạn là nguyên nhân đấy. Bạn không cố hiểu điều tôi đang nói. Bây giờ chứng ngộ đã trở thành đối tượng của ham muốn của bạn - và chứng ngộ xảy ra chỉ khi không ham muốn nào còn lại. Và khi

tôi nói không ham muốn tôi đích xác ngụ ý không ham muốn - tuyệt đối vô ham muốn. Ham muốn chứng ngộ vẫn là ham muốn. Nếu bạn cứ ham muốn chứng ngộ nó sẽ không xảy ra, không sớm không muộn. Nó chưa bao giờ sẽ xảy ra. Bạn sẽ phải vứt bỏ ham muốn.

Thấy ra vấn đề này đi, bởi vì tâm trí tinh ranh và ngu xuẩn tới mức nó có thể cứ láu cá hơn. Bạn thậm chí có thể nói, "Thôi được rồi, thế thì tôi sẽ vứt bỏ ham muốn này - nhưng liệu có đảm bảo rằng khi tôi vứt bỏ tất cả ham muốn này, kể cả ham muốn chứng ngộ nữa, liệu có đảm bảo rằng tôi sẽ trở nên chứng ngộ không?" Bạn lại bỏ lỡ vấn đề lần nữa: điều đó không thể được đảm bảo. Và vứt bỏ ham muốn để đạt tới chứng ngộ không phải là vứt bỏ chút nào - ham muốn đang lại tới từ cửa sau. Bạn không đạt tới chứng ngộ bởi vì bạn muốn đạt tới chứng ngộ, và nó không phải là cái gì đó có thể được muốn, có thể được ham muốn. Bạn không thể tham vọng được về nó.

Thế thì cái gì cần được làm? Cố hiểu cái vô tích sự của ham muốn. Cố gắng thấy rằng ham muốn là thủ phạm, rằng ham muốn cứ đem bạn đi xa khỏi khoảnh khắc hiện tại. Chính ham muốn đang không cho phép bạn có tính thiền. Chính ham muốn cứ tạo ra tâm trí và cứ tạo ra cản trở cho thiền. Tâm trí là cản trở cho thiền. Chính ham muốn cứ tạo ra thời gian và thời gian ngăn

cản cái vĩnh hằng, trở thành tảng đã chắn giữa bạn và cái vĩnh hằng.

Thấy ra vấn đề đi - đơn giản thấy nó! Vấn đề không là phải vứt bỏ nó. Chỉ cần thấy ra vấn đề, rằng ham muốn là địa ngục của bạn. Thấy nó, ham muốn biến mất, bởi vì nếu bạn thấy nó một cách rõ ràng, toàn bộ, một trăm phần trăm, làm sao bạn có thể cứ ham muốn thêm nữa? Nó sẽ tuột khỏi bàn tay bạn theo cách riêng của nó. Và trong chính khoảnh khắc đó là chứng ngộ. Khoảnh khắc đó là chứng ngộ.

Chứng ngộ không phải là cái gì đó sẽ tới bạn từ đâu đó khác. Ham muốn bị vứt bỏ, và bạn là vị phật. Khác biệt duy nhất giữ bạn và vị phật là ham muốn.

Điều đã xảy ra cho Gautam Siddhartha đích xác theo cùng cách này. Trong sáu năm ông ấy cũng đã, Sagaram này, liên

tục khao khát về chứng ngộ và đã không thể nào đạt tới nó được. Trong sáu năm ông ấy đã cố gắng gian nan, và gian nan hơn bất kì người nào đã từng làm. Ông ấy đã liều tất cả. Ông ấy đã là chiến binh, một kshatriya - người chỉ biết cách chiến đấu. Ông ấy đã tranh đấu với Thượng đế, với sự tồn tại. Ông ấy đã muốn chinh phục chân lí, ông ấy đã muốn trở thành người chinh phục. Và sau sáu năm nỗ lực gian khổ ông ấy đã chẳng đạt tới đâu cả, thậm chí không tiến được một li gần chân lí hơn lúc ông ấy bắt đầu.

Một đêm trăng tròn ngồi dưới gốc cây, ông ấy bắt đầu nhìn lại. Sáu năm đã trôi qua kể từ lúc ông ấy từ bỏ gia đình, cung điện, vương quốc. Mọi điều được viết trong kinh sách ông ấy đều đã làm và mọi điều các thầy giáo ông ấy tới hỏi đã bảo ông ấy làm ông ấy đều đã làm hết - và ông ấy đã làm điều đó với tính toàn bộ.

Bây giờ chẳng còn gì hơn để làm cả. Toàn thể dự án này đã thất bại.

Thế rồi đột nhiên ông ấy trở nên nhận biết rằng "Mặc dầu mình đã tìm kiếm chân lí, mình đã tìm kiếm Thượng đế, mình vẫn là con người cũ - cùng bản ngã ấy, cùng ham muốn ấy, cùng tham vọng ấy: tham vọng chinh phục, tham vọng được thắng lợi. Mình vẫn là con người cũ; sáu năm này chẳng cái gì đã thay đổi. Các đối tượng của ham muốn đã thay đổi - chúng không còn là thứ trần tục, chúng là về thế giới khác - nhưng điều đó tạo ra khác biệt gì? Ham muốn vẫn là ham muốn, dù trần tục hay thế giới khác, điều đó không thành vấn đề. Ham muốn vẫn là ham muốn; bản chất của nó là một."

Thấy điều đó và thấy cái vô tích sự của nó, tối hôm đó ông ấy đã vứt bỏ... hay sẽ tốt hơn nên nói rằng ham muốn tự nó đã vứt bỏ bản thân nó. Tối hôm đó khi trăng đã lên, một con người hoàn toàn mới đã nảy sinh trong ông ấy: tâm thức vô ham muốn, con người vô tham vọng, không đòi hỏi điều gì. Mắt ông ấy lần đầu tiên đã trong trẻo, quang đãng, không khói của ham muốn. Ngọn lửa của ông ấy đã cháy sáng. Đêm đó ông ấy đã ngủ lần đầu tiên trong đời không mơ, bởi vì một khi ham muốn biến mất, mơ biến mất. Mơ là phản xạ của ham muốn của bạn.

Và sáng hôm sau ngay trước khi mặt trời mọc, ông ấy đã mở mắt ra. Chẳng có gì để làm ngày hôm đó, mọi thứ đều đã chấm dứt. Ông ấy không còn quan tâm tới thế giới này, ông ấy không còn quan tâm tới thế giới khác. Ông ấy vẫn còn trong khoảnh khắc; không có dự án nào để làm. Ông ấy đã hoàn toàn trống rỗng.

Ông ấy nhìn vào mặt trời đang lên... và đó là khoảnh khắc ông ấy đã trở nên chứng ngộ.

Chứng ngộ là gì? - sáng suốt rằng ham muốn là vô tích sự, rằng tham vọng là ốm yếu. Thế rồi bỗng nhiên bạn bị ném trở lại khoảnh khắc hiện tại. Ở trong khoảnh khắc hiện tại là được chứng ngộ. Ở bây giờ và ở đây là được chứng ngộ.

Bạn tất cả đều là chư phật – đang mơ mộng, ham muốn. Hiểu ham muốn và buông bỏ nó đi.

Đủ cho hôm nay.

3. Cuộc sống: món quà vĩ đại nhất

Sống là dễ
Cho người không xấu hổ,
trơ tráo như đám đông,
tán chuyện tầm phào luẩn quẩn,
rỗng tuếch, xen vào việc người khác, phóng đãng.
Nhưng sống là khó
với người yên tĩnh đảm nhiệm
con đường của hoàn hảo,
với thuần khiết, tách rời và mạnh mẽ.
Người đó thấy ánh sáng.
Nếu ông giết người, dối trá hay trộm cắp,
ngoại tình hay say rượu,
Ông đào gốc rễ của riêng mình lên.
Và nếu ông không thể làm chủ bản thân mình,
Điều hại ông gây quay lại chống ông
nặng hơn.
Ông có thể cho với tinh thần ánh sáng
hay khi ông hài lòng,
nhưng nếu ông chỉ lo người khác cho bao nhiêu
hay người đó chiếm bao nhiêu,
ông gây rắc rối cho yên tĩnh của mình vô tận.
Những gốc rễ ghen tị này!
Phá chúng đi
và tận hưởng yên tĩnh kéo dài.
Không có lửa nào như đam mê,
Không có xiềng xích nào như ghét.
Ảo tưởng là lưới,
ham muốn là sông cuốn đi.
Thấy lỗi của anh em ông sao dễ thế,
Đối diện với lỗi của riêng ông sao khó thế.
Ông sàng lỗi của người đó trong gió như trấu,
Nhưng lỗi của ông thì ông giấu đi,

giống như kẻ lừa che giấu cú ném không may.
Nhấn vào lỗi lầm của người anh em của ông
làm tăng gấp bội lỗi riêng của ông.
Ông ở xa chỗ cuối cuộc hành trình của mình.
Con đường không ở trên trời.
Con đường ở trong tim.
Nhìn cách ông yêu
bất kì cái gì giữ ông khỏi cuộc hành trình.
Nhưng Như lai,
"Những người đã vượt ra bên ngoài,"
đã chinh phục thế giới.
Họ là tự do.
Con đường không ở trên trời.
Con đường ở trong tim.
Mọi thứ đều nảy sinh và mất đi.
Nhưng người đã thức tỉnh, là thức tỉnh mãi mãi.
Sống là dễ
cho người không xấu hổ,
trơ tráo như đám đông,
tán chuyện tầm phào luẩn quẩn,
vô ích, xen vào việc người khác, phóng đãng.

Cuộc sống có thể được sống theo hai cách: hoặc như cú ngã liên tục... thế thì bạn bị kéo đi bởi các lực vô thức của hấp dẫn; bạn không cần làm nỗ lực nào. Bạn không cố gắng đạt tới đỉnh cao, bạn đơn giản là tảng đá lăn xuống. Một cách tự nhiên điều đó có vẻ dễ dàng, thoải mái, thuận tiện. Nếu bạn tuân theo xã hội, nếu bạn sống theo truyền thống, nếu bạn đi theo đám đông ngu xuẩn, sống là dễ dàng, nhưng với cái giá rất lớn: bạn không trưởng thành. Bạn bỏ lỡ toàn thể vấn đề, bởi vì sống có ý nghĩa chỉ khi nó là trưởng thành liên tục.

Con người là con vật duy nhất trong sự tồn tại có năng lực tiến hoá. Charles Darwin nói rằng khỉ đã tiến hoá và trở thành người. Tôi không đồng ý với ông ấy, tôi không thể đồng ý được với ông ấy. Không phải là

tôi có cái gì chống lại khỉ - chúng là tốt! - nhưng nếu điều ông ấy nói là đúng, thế thì tại sao tất cả khỉ đã không trở thành người? Trong hàng triệu năm khỉ vẫn còn là khỉ. Sao chúng không trưởng thành? Chúng đáng phải lấy ít nhất vài bước sơ bộ cho tới giờ chứ, nhưng chúng còn đích xác như cũ như chúng bao giờ cũng vậy.

Bạn không thể tìm thấy bằng chứng ủng hộ cho lí thuyết của Charles Darwin trừ phi bạn quan sát chính khách. Thế thì người ta ngờ ông ấy có thể đúng - bằng không thì không có đâu! Bằng không, khỉ vẫn còn là khỉ. Và người đã từng theo Darwin và cố gắng chứng minh lí thuyết của ông ấy đã từng bắt gặp những lỗ hổng lớn, không thể bắc cầu qua được. Lỗ hổng lớn nhất là, họ vẫn chưa tìm thấy móc nối đang bị mất - bởi vì giữa khỉ và người phải có vài móc nối. Có khoảng cách lớn giữa khỉ và người. Các bước thiếu ở đâu? Thậm chí không có lấy một bằng chứng đã được tìm thấy... ngoại trừ Idi Amin từ Uganda!

Thực ra, toàn thể lí thuyết của Darwin chỉ là phỏng đoán; nó chưa được hợp thức khoa học. Và về mặt tâm linh nó sẽ chẳng bao giờ hợp thức, bởi vì những người đã biết sự phát triển tâm linh của con người đều dứt khoát đi tới kết luận này: rằng con người là sinh linh khác với bất kì sinh linh nào khác trên trái đất. Con người là con vật đang tiến hoá. Không con vật nào khác tiến hoá; chúng vẫn còn như cũ. Chúng là những kẻ rất tuân thủ: chúng không đi ra ngoài tính di truyền của chúng. Chúng chưa bao giờ vượt qua giới hạn của điều được bản năng của chúng cho phép; chúng chưa bao giờ làm bất kì cái gì bên ngoài bản năng, bên ngoài vô thức.

Chính chỉ con người mới có khả năng tạo ra một Phật, một Lão Tử, một Jesus, một Bahauddin. Chính bởi vì chư phật mà chúng ta có thể nói con người có năng lực là thượng đế. Chính là trong chư phật mà chúng ta đã tìm ra mối nối giữa con người và Thượng đế. Darwin và tín đồ của ông ấy đã không có khả năng tìm ra móc nối giữa khỉ và người, nhưng chúng ta đã tìm thấy trong chư phật mối nối giữa người và Thượng đế. Con người có tiềm năng vô hạn.

Nhưng thế thì bạn không thể sống được cuộc sống thoải mái. Bạn không thể chỉ là một người thuộc câu lạc bộ Rotary hay Lion. Bạn không thể chỉ là người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Bạn không thể cứ đi theo các đám đông. Đám đông hành xử theo bản năng; họ không biết gì về cõi bên kia. Cuộc sống của họ là thoải mái. Nếu bạn là một phần của họ cuộc sống của bạn cũng sẽ thoải mái, nhưng sẽ không có trưởng thành. Và trưởng thành mới là mọi thứ thành vấn đề.

Điều duy nhất thành vấn đề trong cuộc sống là sự trưởng thành. Chừng nào bạn chưa đi tới đỉnh tối thượng của việc trở thành thượng đế, bạn đang làm phí hoài cơ hội cực kì có ý nghĩa.

Phật nói:

Sống là dễ

cho người không xấu hổ,

Ý niệm Phật giáo này về xấu hổ phải được hiểu tương phản với ý niệm Công giáo về tội lỗi. Trong các từ điển chúng dường như đồng nghĩa; chúng không phải vậy. Xấu hổ là hiện tượng hoàn toàn khác.

Tội lỗi bị người khác áp đặt lên bạn. Nó là chiến lược của các tu sĩ để khai thác. Nó là mưu đồ giữa tu sĩ và chính khách để giữ cho nhân loại trong nô lệ sâu sắc mãi mãi. Họ tạo ra tội lỗi trong bạn, họ tạo ra nỗi sợ tội. Họ kết án bạn, họ làm cho bạn sợ, họ đầu độc chính gốc rễ của bạn bằng ý niệm tội lỗi. Họ phá huỷ mọi khả năng của tiếng cười, vui vẻ, lễ hội. Việc kết án của họ lên tới mức cười dường như là tội, vui vẻ nghĩa là bạn là người trần tục.

Người Ki tô giáo nói Jesus chưa bao giờ cười. Dối trá làm sao! Và họ đã từng nói dối trong nhiều thế kỉ và với sự nhạy bén thượng đế học thế, với sự uyên bác lớn lao thế. Họ đã từng nói dối rất ngoan đạo, rất tôn giáo. Bạn đã bao giờ bắt gặp bức tranh Jesus hay bức tượng mà ông ấy trông hạnh phúc, phúc lạc, vui vẻ chưa? Không thể được! Bạn không thể quan niệm nổi về một Jesus vui vẻ - sau hai nghìn năm tuyên truyền Ki tô giáo toàn thể hình ảnh của Jesus đã trở nên bị bóp méo.

Ông ấy là con người của vui vẻ lớn lao. Ông ấy là người biết cách cười và cách yêu và cách sống một cách lễ hội. Ông ấy

thích ăn và uống. Ong ấy phải đã nhảy múa, ông ấy phải đã đùa cợt với bạn bè mình, với đệ tử của mình. Tôi không thể quan niệm nổi ông ấy không có khả năng khôi hài, bởi vì tôi không thể nào quan niệm nổi người tâm linh không có khả năng khôi hài. Khả năng khôi hài là một trong những phẩm chất nền tảng nhất của con người tôn giáo.

Nhưng bức tranh người Ki tô giáo đã vẽ về Jesus là xấu. Ông ấy bao giờ cũng buồn, trong nỗi buồn sâu sắc - mang toàn thể gánh nặng của tội lỗi nguyên thuỷ mà Adam và Eve đã phạm phải. Ông ấy đã được người

Ki tô giáo mô tả như đang làm việc phục vụ lớn lao cho nhân loại. Ông ấy là đấng cứu tinh - và làm sao đấng cứu tinh có thể cười được? Tiếng cười dường như là phẩm chất trần tục thế. Ông ấy phải rất nghiêm chỉnh, mặt dài ra. Họ đã phá huỷ cái đẹp của Jesus.

Jesus phải được làm phục sinh lại. Ông ấy đã bị giết hai lần. Lần đầu ông ấy đã bị người Do Thái và người La Mã giết, và thế rồi ông ấy đã bị các tu sĩ Ki tô giáo giết. Ông ấy trốn khỏi lần sát hại đầu, nhưng từ lần thứ hai ông ấy đã không thể có khả năng trốn thoát được. Ông ấy sẽ vẫn là kẻ bị bắt giữ của Vatican; ông ấy phải được giải phóng khỏi Vatican.

Những người này, người đã làm cho Jesus trông nghiêm chỉnh thế, buồn thế, âu sầu thế - người đã làm cho ông ấy thành kẻ tử vì đạo - cũng đã tạo ra mặc cảm tội lỗi lớn trong nhân loại. Bất kì khi nào bạn cười cứ dường như bạn đang làm điều gì đó sai. Bất kì khi nào bạn hạnh phúc bạn bắt đầu trông phạm tội. Làm sao bạn có thể hạnh phúc được? Làm sao bạn có thể cười được? Làm sao bạn có thể nhảy múa được? Làm sao bạn có thể hát được? Toàn thế giới đang trong đau khổ thế, và bạn ca hát, và bạn nhảy múa sao? Điều đó dường như là bạn phải độc ác.

Krishna dường như độc ác theo con mắt người Ki tô giáo: thổi sáo, nhảy múa, ca hát, mở hội. Ông ấy dường như là người theo chủ nghĩa khoái lạc, một Zorba Hi Lạp! Người Ki tô giáo không thể nào quan niệm được Krishna có tính tâm linh. Và thực ra, từ

'christ' có nguồn gốc từ từ 'krishna' đấy. Jesus phải có cùng phẩm chất như Krishna; do đó ông ấy đã được gọi là Christ. 'Christ' bắt nguồn từ 'krishna', và tâm thức-Krishna đơn giản nghĩa là tâm thức cực lạc.

Nhưng tại sao tu sĩ cứ tạo ra mặc cảm tội lỗi trong con người? Có bí mật đằng sau điều đó. Nếu bạn có thể làm cho nhân loại cảm thấy mặc cảm tội lỗi bạn vẫn còn quyền thế. Người mặc cảm tội lỗi bao giờ cũng sẵn sàng phục vụ người quyền thế. Người đó bao giờ cũng sẵn sàng phục vụ cho những kẻ khắt khe đạo đức. Người đó bao giờ cũng sẵn sàng là nô lệ cho tu sĩ. Người mặc cảm tội lỗi không thể có đủ dũng cảm để nổi dậy - đó là bí mật. Chỉ người phúc lạc mới có thể có tính nổi dậy. Các tu sĩ phải đã tìm thấy bí mật này từ lâu trước đây, bởi vì họ đã từng thực hành nó trong nhiều thế kỉ và họ đã phá huỷ tất cả cái đẹp của linh hồn con người.

Nhớ rằng khi Phật nói "xấu hổ" ông ấy không ngụ ý mặc cảm tội lỗi. Xấu hổ là hiện tượng hoàn toàn khác. Mặc cảm tội lỗi bị áp đặt bởi người khác; xấu hổ là kinh nghiệm riêng của bạn. Xấu hổ là ở bên trong, mặc cảm tội lỗi là từ bên ngoài. Xấu hổ không phải bởi vì người khác mà bởi vì việc hiểu biết riêng của bạn: "Mình đang làm gì cho cái ta riêng của mình? Mình đang làm gì cho cuộc sống của mình? Làm sao mình làm phí hoài nó?" Điều đó chẳng liên quan gì tới các tu sĩ, người Ki tô giáo, người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Nó có cái gì đó liên quan tới nhận biết của bạn. Nó chẳng liên quan gì tới luật đạo đức của xã hội. Nó có cái gì đó liên quan tới tâm thức bạn, không với lương tâm bạn.

Mặc cảm tội lỗi là một phần của lương tâm, và lương tâm được người khác tạo ra. Bạn có lương tâm Hindu giáo và lương tâm Mô ha mét giáo và lương tâm Jaina giáo, nhưng tâm thức đơn giản là tâm thức. Không có cái gì như tâm thức Hindu giáo hay tâm thức Mô ha mét giáo.

Tâm thức làm cho bạn nhận biết về điều bạn đang làm cho bản thân mình. Và khi bạn thấy rằng bạn đang pháy huỷ những cơ hội cực kì đầy hàm ý cho trưởng thành, xấu hổ nảy sinh trong bạn. Bạn bắt đầu cảm thấy nỗi khổ sâu sắc, và nỗi khổ đó có ích cho trưởng thành, nỗi đau đó có ích cho trưởng thành. Nó đem

bạn, lần đầu tiên, tới cách nhìn về cái có thể, thoáng nhìn về các đỉnh cao.

Mặc cảm tội lỗi đơn giản nói rằng bạn là tội nhân. Và cảm giác xấu hổ đơn giản chỉ cho bạn rằng bạn không cần phải là tội nhân, rằng bạn được ngụ ý là thánh nhân. Nếu bạn là tội nhân đó chỉ là vì vô ý thức của bạn; bạn không là tội nhân bởi vì xã hội theo đạo đức nào đó còn bạn không theo nó.

Mọi hệ thống đạo đức đều không phải là đạo đức, và cái gì đó là đạo đức ở nước này không phải là đạo đức ở nước khác. Cái gì đó đạo đức trong tôn giáo này không là đạo đức trong tôn giáo khác. Cái gì đó là đạo đức hôm nay đã không phải là đạo đức hôm qua. Đạo đức thay đổi, đạo đức chỉ là tuỳ tiện. Nhưng tâm thức là vĩnh hằng, nó không bao giờ thay đổi. Nó đơn giản là cái tuyệt đối - chân lí.

Một khi bạn đã trở nên nhận biết thêm chút ít bạn bắt đầu cảm thấy điều mình đã làm cho bản thân mình và cho người khác. Kinh nghiệm đó đem tới xấu hổ, và xấu hổ là tốt còn cảm giác tội lỗi là xấu. Với cảm giác tội lỗi, sâu bên dưới bạn biết rằng nó tất cả đều vô nghĩa.

Chẳng hạn, trong tôn giáo Jaina ăn ban đêm là tội lỗi. Nếu bạn được sinh ra là người Jaina và thỉnh thoảng bạn ăn ban đêm, bạn sẽ cảm thấy rất phạm tội; hoàn toàn biết rõ - nếu bạn đủ thông minh bạn sẽ biết

điều đó - rằng đây là ngu xuẩn, không thể có bất kì tội lỗi nào trong việc ăn đêm được. Nhưng dầu vậy lương tâm bạn sẽ châm chích bạn, bởi vì lương tâm bị thao túng bởi tu sĩ, những kẻ có quyền bên ngoài, kẻ đang chi phối bạn.

Do đó mặc cảm tội lỗi tạo ra cá tính kép trong bạn: trên bề mặt bạn là người này và sâu bên dưới bạn là người khác - bởi vì bạn có thể thấy cái vô tích sự của nó, cái vô nghĩa của nó. Bạn trở nên chia chẻ - mặc cảm tội lỗi tạo ra tinh thần phân liệt. Và toàn thể nhân loại đang chịu đựng chứng tinh thần phân liệt bởi lẽ đơn giản là chúng ta đã tạo ra mặc cảm tội lỗi, nhiều và sâu tới mức chúng ta đã phân chia mọi người thành hai.

Một phần của người đó là xã hội, hình thức. Người đó đi tới nhà thờ và tuân theo các qui tắc mỗi khi chúng là khả thi. Người đó duy trì mặt tiền nào đó, khuôn mặt nào đó, và từ cửa sau

người đó sống một cuộc sống hoàn toàn khác - chính điều đối lập với điều người đó thuyết giảng, chính điều đối lập với điều người đó cứ ca ngợi hoài.

Ý niệm về xấu hổ chưa bao giờ tạo ra bất kì xung đột nào bên trong bạn, nó chưa bao giờ tạo ra bất kì chia chẻ nào. Nó tạo ra thách thức, nó thách thức bạn, nó thách thức lòng can đảm của bạn. Nó nói với bạn, "Vươn lên đi - bởi vì đó là quyền tập ấm của bạn. Vươn tới các đỉnh cao, chúng là của bạn. Những đỉnh cao ánh mặt trời đó là nhà thực của bạn, và bạn đang làm gì trong thung lũng tối tăm này, bò như con vật vậy? Bạn có thể bay - bạn có cánh mà!"

Mặc cảm tội lỗi kết án cái sai trong bạn. Ý niệm về xấu hổ làm bạn nhận biết về điều là có thể. Mặc cảm tội lỗi đem quá khứ của bạn vào lặp đi lặp lại - đè nặng bạn bằng quá khứ. Và ý niệm về xấu hổ đem tương lai tới cho bạn, nó làm thoát ra năng lượng của bạn. Chúng là khác nhau hoàn toàn.

Phật nói: *Sống là dễ cho người không xấu hổ... trơ tráo như đám đông,...*

Tinh ranh thế! Và mọi người nghĩ rằng tinh ranh là tài tình. Nó không phải vậy đâu - chỉ người tầm thường mới tinh ranh. Người thực sự thông minh không cần tinh ranh. Người đó thông minh và điều đó còn đủ hơn nhiều. Tinh ranh là cái thay thế nghèo nàn, cái thay thế giả cho thông minh. Người tầm thường cố gắng để có vẻ thông minh; trong chính nỗ lực đó người đó trở thành tinh ranh.

Và tinh ranh lớn nhất là kẻ đạo đức giả: là cái này và biểu lộ là cái gì đó khác. Nhưng thế thì cuộc sống sẽ dễ dàng. Phật làm điều đó thành rõ ràng: bạn sẽ khớp với người tinh ranh khác, họ sẽ hiểu ngôn ngữ của bạn.

Lỗi của Jesus là gì? Lỗi duy nhất là ở chỗ ông ấy không tinh ranh. Lỗi của Socrates là gì? Lỗi duy nhất là ở chỗ ông ấy là người thông minh thực sự, hoàn toàn hồn nhiên, đầy thông minh nhưng không tinh ranh.

Tinh ranh là hèn nhát, thông minh là dũng cảm. Và dũng cảm lớn nhất trên thế giới này là đích xác điều tâm thức bạn nói bạn là. Còn hèn nhát lớn nhất trên thế giới là đi theo người khác, là

bắt chước người khác. Thế thì bạn vẫn còn giả tạo. Thế thì bạn chưa bao giờ

là hoa hồng thực, chỉ là hoa hồng nhựa trông có vẻ như hoa hồng nhưng không phải là hoa hồng. Nó sẽ không có hương thơm nào và nó sẽ không có sự sống động nào, và nó sẽ không nhảy múa trong gió và ca hát trong ánh mặt trời. Nó sẽ chết! *Trơ tráo như đám đông...*

tán chuyện tầm phào luẩn quẩn,...

Sao mọi người hay nói chuyện tầm phào? Phải có lí do gì đằng sau điều đó chứ? Sao họ cứ diễu cợt sau lưng nhau? Đây là cách thức của tinh ranh. Họ không phải là người chân thành, họ không phải là người đích thực. Họ không nói điều họ muốn nói với bạn, nhưng họ phải nói điều đó; bằng không họ sẽ vẫn còn bị nặng gánh bởi nó. Do đó mới có nói chuyện tầm phào. Họ không thể nói sự thật vào mặt bạn được, họ phải nói nó đằng sau lưng bạn. Và họ nói nó ở mức độ cao hơn bình thường, một cách tự nhiên.

Họ phải kìm nén bản thân họ trước bạn, họ phải mỉm cười và biểu lộ khuôn mặt giả; và họ cảm thấy rằng họ đang không chân thành, họ cảm thấy họ xấu xí, họ cảm thấy rằng họ hèn nhát. Họ sẽ báo thù. Và đây là cách báo thù của họ: họ sẽ nói chuyện tầm phào về bạn, họ sẽ nói mọi điều về bạn, họ sẽ bịa ra những điều về bạn. Và họ sẽ bịa ra những điều về bản thân họ nữa; điều họ không có, họ sẽ giả vờ là có. Họ sẽ khuếch đại lỗi của bạn và họ sẽ khuếch đại vinh quang của họ.

Sokolow, bẩy mươi nhăm tuổi, xô vào văn phòng của bác sĩ. "Bác sĩ tiêm cho tôi một phát đi để tôi có

thể trẻ lại đi," ông ấy cầu xin. "Tôi đã có hẹn với một bé trẻ đêm nay!"

"Đợi một phút," bác sĩ nói. "Ông bẩy mươi nhăm tuổi rồi. Tôi chẳng thể làm gì được cho ông."

"Nhưng bác sĩ ơi," ông già kêu lên, "ông bạn tôi, Rosen, những tám mươi lăm, và ông ấy nói ông ấy làm ba lần một tuần cơ đấy!"

"Thôi được," bác sĩ khuyên, "vậy ông nói điều đó

đi!"

Điều bạn không thể làm được, ít nhất bạn có thể nói bạn làm. Ai ngăn cản bạn không nói điều đó?

... rỗng tuếch, xen vào việc người khác, phóng đãng.

Những người này là rỗng tuếch, trống rỗng, hoàn toàn trống rỗng, hổng hoác, đầy những rơm mà chẳng cái gì khác. Nhưng họ cứ ba hoa về bản thân mình, họ cứ tuyên bố bản thân mình là vĩ đại - họ tìm cách thức và phương tiện. Và cách dễ nhất để tuyên bố bản thân mình là vĩ đại là tuyên bố rằng người khác chẳng là gì cả, là thu họ bé lại nhiều nhất có thể được. Điều đó giúp cho bạn cảm thấy rằng bạn là ai đó đặc biệt. Và những người này nhất định là người hay xen vào việc người khác, hay than phiền, bao giờ cũng sẵn sàng đánh nhau vì điều tầm thường.

Quan sát bản thân bạn và quan sát người khác. Mọi người đang làm gì? Chín mươi phần trăm năng lượng của họ bị phí hoài trong việc tinh ranh, đạo đức

giả, nói chuyện tầm phào, rỗng tuếch, xen vào việc người khác, phóng đãng. Và, tất nhiên, khi bạn phí hoài nhiều năng lượng của mình thế vào những hoạt động ngu xuẩn thế bạn không thể có tính quyết định nào trong cuộc sống của mình, bạn không thể được cam kết, bạn không thể được tham gia vào bất kì cái gì. Và thói quen cũ của bạn bao giờ cũng tới để phá huỷ mọi cam kết của bạn, tham dự của bạn. Bạn sẽ chỉ là mẩu gỗ trôi giạt, bạn sẽ có tính phóng đãng.

Nhiều người hỏi tôi... họ muốn lấy tính chất sannyas, nhưng họ không thể quyết định được. Ai khác có thể quyết định cho bạn được? Gợi ý của tôi là: Quyết định cách này hay cách nọ đi, nhưng đừng bao giờ vẫn trong trong do dự. Nếu bạn không thể quyết định được về sannyas, quyết định chống lại nó - ít nhất quyết định cái gì đó! Nhưng có tính quyết định, bởi vì có tính quyết định có tầm quan trọng lớn lao.

Điều bạn quyết định không quan trọng đến thế đâu; điều quan trọng hơn nhiều là ở chỗ bạn có khả năng ra quyết định. Và một khi bạn quyết định, thế thì để cam kết là một trăm phần trăm. Đó là cách duy nhất để trở nên được tích hợp; bằng không bạn sẽ vẫn còn phân mảnh. Bạn sẽ vẫn còn là đám đông, bạn sẽ không bao

giờ trở thành cá nhân. Thực ra, đó đích xác là nghĩa của từ 'cá nhân': nó nghĩa là không phân chia được. Nếu bạn có tính mảnh mẩu bạn không là cá nhân. Toàn thể quá trình cá nhân là quá trình cam kết, tham gia.

Tính chất sannyas là cam kết lớn lao, lớn nhất trong cuộc sống, bởi vì bạn đang đi vào trong thế giới của cái bạn không thể chắc chắn trước chút nào. Bạn đang đi vào trong biển cả chưa thăm dò tới mức bạn
không biết cái gì sẽ xảy ra; không có đảm bảo liệu bạn sẽ có khả năng đạt tới bờ bên kia hay không, liệu bạn sẽ có khả năng quay lại bờ cũ nữa không - không có đảm bảo. Và đại dương là bao la và nó bao giờ cũng bão tố... và thuyền nhỏ thế! Nhưng chỉ dũng cảm lấy con thuyền nhỏ và đi vào nơi chưa thăm dò...

Chính hiện tượng mạo hiểm cuộc đời bạn làm cho bạn sống động. Chính mạo hiểm cho bạn việc sinh thành mới.

Phật nói: Nhưng thế thì cuộc sống sẽ khó khăn.

Nhưng sống là khó
cho người yên tĩnh đảm nhiệm con đường của hoàn hảo,
với thuần khiết, tách rời và mạnh mẽ. Người đó thấy ánh sáng.

Nếu bạn muốn thấy ánh sáng - đó là lời của Phật dành cho Thượng đế - nếu bạn muốn thấy chân lí và nếu bạn muốn được giải thoát bởi chân lí, nếu bạn muốn vượt ra ngoài tất cả những khổ ngu xuẩn này mà bạn đã từng sống trong đó hàng thế kỉ, nếu bạn muốn có cánh để soải ra bay lên trên những đám mây vào trong cái bao la của bầu trời, nếu bạn muốn thì thào với các vì sao và nhảy múa với toàn thể vũ trụ... thế thì cuộc sống sẽ là khắc nghiệt, bởi vì trưởng thành là đau đớn, trưởng thành là gian nan. Nó sẽ là việc đi lên dốc, nó sẽ là đi ngược với lực hấp dẫn. Nó sẽ là đi ngược với đám đông, nó sẽ là đi ngược với truyền thống, nó sẽ là đi ngược với tục lệ. Nó là việc trở nên tự do khỏi tất cả những cái giữ bạn trong tù túng.

Nhưng khi bạn sống trong nhà tù bạn có nhiều an ninh. Chẳng hạn, trong nhà tù không ai có thể giết bạn được; bạn bao giờ cũng được canh gác, và được canh gác nhiều hơn bất kì vua nào. Các vua đã bị sát hại, nhưng tù nhân không thể bị sát hại. Bánh mì

và bơ của bạn là an toàn. Trong nhà tù bạn không cần phải lo nghĩ về công ăn việc làm, và mọi thứ sẽ được cung cấp cho bạn. Bạn không cần nghĩ về ngày mai, điều đó không phải là trách nhiệm của bạn.

Vào lúc ăn sáng bạn sẽ có được thức ăn sáng, và lúc ăn trưa bạn sẽ được bữa trưa. Nó sẽ không hẳn là bữa trưa nhưng ít nhất nó cũng chắc chắn! Và bữa tối sẽ là bữa tối và không bao giờ là bữa chính, nhưng vậy thì cái gì? Mọi người cảm thấy tốt hơn trong tình huống an ninh, cho dù an ninh là nghèo nàn. Bất an ninh tạo ra rối loạn và lo âu lớn trong tâm trí bạn.

Đây là kinh nghiệm: rằng mọi người đã sống trong tù trong vài năm đều không muốn ra, và nếu họ phải ra, sớm hay muộn họ lại tìm cách để vào lại. Họ được gọi là người vào tù nhiều lần... bởi vì ở bên ngoài cuộc sống quá nhiều rắc rối. Thế thì bạn phải nghĩ về mọi thứ sống ở đâu, tìm việc ở đâu, đi tìm việc, tìm thức ăn. Và mọi thứ dường như quá nhiều những phiền hà không cần thiết. Khi bạn trong trại giam, mọi thứ đều được chu cấp cho bạn. Bạn sống như vua!

Và đó là lí do tại sao hàng triệu người đã quyết định sống trong nhà giam có tên là Hindu giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo, chủ nghĩa cộng sản, Ấn Độ, Pakistan, Trung Quốc, Nhật Bản... đủ mọi loại nhà giam, chính trị, tâm linh, ý thức hệ. Dường như làm nô lệ là rất thuận tiện.

Do đó Phật là đúng: *Nhưng sống là khó cho người yên tĩnh đảm nhiệm con đường của hoàn hảo*. Nếu bạn muốn trưởng thành hướng tới các chiều cao, nếu bạn muốn là hoàn hảo, nếu bạn muốn là toàn bộ và toàn thể, nếu bạn muốn biết mọi thứ là gì, thế thì bạn sẽ phải mạo hiểm nhiều an ninh, nhiều an toàn, nhiều tiện nghi. Bạn sẽ phải đi vào trong cái không biết, vào trong đêm tối - và thỉnh thoảng thậm chí không có cây nến nào.

... với thuần khiết, tách rời và mạnh mẽ. Người đó thấy ánh sáng. Bạn sẽ phải học các cách thức của thuần khiết. Với thuần khiết Phật bao giờ cũng ngụ ý hồn nhiên, tâm thức không nặng gánh - không bị nặng gánh tri thức, không nặng gánh uyên thâm, Veda, Kinh Thánh, Koran. Chúng tất cả đều đè nặng lên bạn, chúng cho bạn cảm giác giả tạo về việc biết; và cảm giác

giả tạo về việc biết trở thành rào chắn trong việc biết. Nếu bạn thực sự muốn trở thành người biết bạn sẽ phải vứt bỏ tất cả tri thức, bạn sẽ phải trước hết trở thành dốt nát. Đó là thuần khiết: tâm trí không nội dung nào, tâm trí tựa tâm trí đứa trẻ, tâm trí thuần khiết.

Và tách rời... Với tách rời Phật ngụ ý, không nghĩ về bản thân bạn như thân thể. Nếu bạn nghĩ bản thân bạn là thân thể, bạn không thể tiến hành cuộc phiêu lưu này về việc tìm thấy bản thân mình, bởi vì bạn đã trở nên bị đồng nhất với thân thể mình. Đừng bị đồng nhất với tâm trí nữa. Nếu bạn nghĩ rằng bạn đã biết rồi, thế thì bạn sẽ vẫn còn bị giới hạn vào bất kì cái gì bạn đang là.

Vẫn còn mở: đó là tách rời. Đừng nói rằng "Tôi là thân thể, tôi là tâm trí." Nói rằng "Tôi chẳng biết gì.

Thân thể có đó, tâm trí có đó, nhưng tôi không biết tôi là ai. Và tôi chắc chắn không phải là thân thể mình."

Khi bạn đi sâu hơn vào trong hồn nhiên bạn sẽ có khả năng thấy rằng nếu tay bạn bị chặt đi, tâm thức bạn không bị rút gọn chừng đấy đâu - nó vẫn còn như cũ. Chân bạn có thể bị chặt đi; thân thể bạn không còn như cũ, nhưng tâm thức bạn vẫn còn như cũ, nó không bị rút bớt đi. Nếu tâm trí bạn thay đổi - và tâm trí liên tục thay đổi - tâm thức bạn không thay đổi cùng tâm trí bạn đâu; nó là hiện tượng không thay đổi. Nó là nhân tố không thay đổi duy nhất trong sự tồn tại; mọi thứ khác đều là luồng. Chỉ nhân chứng còn lại thường hằng, tuyệt đối thường hằng. Nó là vĩnh hằng. Tâm trí là thời gian và bạn là vô thời gian.

Nhưng để có điều đó bạn sẽ phải học cách tách rời và bạn sẽ phải toả ra sự mạnh mẽ lớn lao, nhiệt tình lớn lao và năng lượng lớn lao. Thông thường năng lượng của bạn bị phí hoài trong những theo đuổi không cần thiết. Bạn sẽ phải cắt bỏ những theo đuổi không cần thiết của mình. Đó là tính chất sannyas đúng.

Tính chất sannyas không có nghĩa là từ bỏ cuộc sống mà là từ bỏ cuộc sống không cần thiết. Nhìn, ghi chép, theo dõi, phân tích, quan sát, và kết luận về bao nhiêu điều bạn đang làm mà là không cần thiết - bao nhiêu điều bạn cứ làm bởi vì bạn đã trở nên quen với việc làm chúng. Bạn chưa bao giờ nghĩ về chúng, liệu

chúng có cần thiết hay không. Bạn đã nói bao nhiêu với mọi người? Tất cả điều đó có cần không?

Nếu bạn bắt đầu quan sát bạn sẽ ngạc nhiên: bạn sẽ trở nên vắn tắt hơn, trong lời nói, trong hành động, trong việc theo đuổi của bạn. Bạn sẽ trở nên rất chọn lựa. Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng hầu hết chín mươi phần

trăm hoạt động của bạn là vô tích sự; chức năng duy nhất của nó là để giữ cho bạn bận bịu. Chức năng duy nhất của nó là việc tự tử chậm chạp. Nó đang đầu độc bạn.

Khi chín mươi phần trăm các hoạt động không cần thiết này của bạn được cắt giảm đi, năng lượng lớn trở thành sẵn có cho bạn. Và chỉ với năng lượng vậy, việc tách rời vậy và sự thuần khiết vậy mà bạn mới có thể tạo ra không gian đúng để ánh sáng thấy được trong đó.

Vợ của Fenton sắp sinh con và anh ta không thể kiếm được bác sĩ. Tuyết ở bên ngoài dầy tới hai mét tư, đường điện thoại bị đứt, và trời vẫn đang rơi tuyết. Anh ta quyết định đi ra ngoài tìm một bác sĩ y khoa. Anh ta tìm đường qua cơn bão và thấy ánh sáng hắt ra từ một quán rượu. Anh ta đi vào và bắt đầu uống nhiều lắm.

"Có chuyện gì vậy?" Hymowitz nói, vừa ngồi trên chiếc ghế đẩu cạnh đó.

"Vợ tớ sắp đẻ," Fenton kêu lên, "và tớ không thể

tìm được bác sĩ..."

"Tớ có thể giúp cậu," người Do Thái nói. "Cậu là bác sĩ à?"

"Tớ là bác sĩ thú y. Nhưng cậu cho tớ địa chỉ đi. Tớ sẽ đi và kiếm cái cặp của tớ, và tớ sẽ tới và làm việc này cho cậu."

Fenton chạy xô về nhà và chẳng mấy chốc

Hymowitz tới mang theo cặp của mình. "Bây giờ đừng

lo điều gì nữa," anh ta nói. "Đem chăn và nhiều nước nóng lại đây." Anh đi vào trong phòng ngủ.

Hai mươi phút sau, Hymowitz bước ra, mồ hôi

đẫm trán và nói, "Cậu có búa không?"

"Búa à!" Fenton gầm lên. "Cậu muốn dùng nó làm gì?"

"Đừng có hỏi câu hỏi nào, kiếm cho tớ cái búa." Fenton đem tới cho anh ta cái búa và Hymowitz

nói, "Đừng lo về điều gì cả. Lấy đầy nước nóng, nhiều chăn vào!" Anh ta chạy trở lại trong phòng ngủ.

Ba mươi phút sau anh ta thò ra, cởi trần tới thắt lưng, mồ hôi nhễ nhại khắp mình. Anh ta nói, "Này, anh kiếm cái đục đi?"

"Trời đất!" Fenton la lên. "Đầu tiên anh muốn chiếc búa, bây giờ lại là cái đục. Anh đang làm gì vợ tôi?"

"Anh định nói gì, vợ anh á? Trước hết tôi phải mở

cái cặp đã!"

Công việc thực vẫn chưa được bắt đầu - ngay cả cái cặp vẫn chưa được mở! Và đó là cách cuộc sống của bạn vậy đấy: bạn được sinh ra, nhưng công việc thực vẫn chưa được bắt đầu.

Chức năng của tôi ở đây là cung cấp cho bạn chiếc búa và chiếc đục và vài bác sĩ thú y nữa - các nhà trị liệu của tôi. Chiếc cặp phải được mở trước hết. Và đó là công việc vất vả vì bạn đã học cách vẫn còn đóng kín; điều đó đã trở thành cách sống của bạn. Và cởi mở dường như là không thể được.

Vâng, thỉnh thoảng bạn có cởi mở đấy, trong tình huống nào đó - có thể trong nhóm trị liệu, trong thiền, trong nhảy múa Sufi, trong âm nhạc - thỉnh thoảng, trong không gian nào đó, bạn tự cho phép mình cởi mở. Và thế rồi bạn thấy cái đẹp của cuộc sống và vui vẻ lớn đổ ra từ bạn. Nhưng thế rồi bạn trở nên sợ hãi, mặc cảm tội lỗi nảy sinh. Đột nhiên bạn đóng lại.

Gần như mọi ngày tôi đều nhận được thư từ các sannyasins nói, "Tôi cảm thấy rất thoải mái, sảng khoái lớn lao nảy sinh trong tôi, nhưng đồng thời tôi cũng cảm thấy mặc cảm. Sao vậy?" Ai đó viết, "Tôi cảm thấy rất phúc lạc, nhưng bên cạnh đó cái bóng vẫn bám theo phúc lạc. Tôi cảm thấy phạm tội."

Tại sao mặc cảm tội lỗi này nảy sinh? Mặc cảm tội lỗi đó là chiến lược của tâm trí cũ của bạn. Tâm trí cũ đang nói, "Mình đang làm gì thế này? Đây không phải là cách sống của mình. Đóng lại thôi! Mình đang đi ra ngoài giới hạn của mình rồi. Và mình đang cho mình lời cảnh báo - thế rồi sau đó đừng có nói là mình đã không được cảnh báo."

Cho nên bạn đi một hay hai bước ra ngoài bản thân bạn và rồi chạy xô lại và đóng cửa lại. Bạn đã trở nên sợ không khí trong lành

thế. Điều đó phải được học - dù nó khắc nghiệt thế nào, nhưng nó phải được học - bởi vì đó là cách duy nhất để được tái sinh, cách duy nhất để mở hội, cách duy nhất để biết phúc lạc và phúc lành.

Phật nói:

Nếu ông giết người, dối trá hay trộm cắp, ngoại tình hay say rượu,

Ông đào gốc rễ của riêng mình lên.

Nhưng đó là điều mọi người đang làm liên tục. Chúng ta tất cả đều có tính phá huỷ. Đó là điều ông ấy ngụ ý khi ông ấy nói: *Nếu ông giết người*... Đừng hiểu điều đó theo từng từ - bạn không phải là kẻ sát nhân, nhưng tất cả các bạn đều là kẻ giết hại. Nếu bạn có tính phá huỷ bạn là kẻ giết hại. Và người bị đóng bao giờ cũng có tính phá huỷ, người đó chưa bao giờ có tính sáng tạo.

Bạn chỉ có thể hoặc có tính phá huỷ hoặc tính sáng tạo. Nếu năng lượng của bạn không được thoát ra trong tính sáng tạo, chúng nhất định trở thành chua, đắng, độc; và chúng sẽ làm bạn giận dữ, đầy hận thù và bạo hành. Thế thì có hai cách cho bạo hành đó đi ra: một là bạo hành với người khác, và cách khác là bạo hành với bản thân bạn. Phật chống lại cả hai, tôi cũng thế.

Chính khách bạo hành với người khác. Adolf Hitler, Mussolini, Stalin, Mao - những người này bạo hành với người khác; họ phá huỷ hàng triệu mạng sống. Mahatma Gandhi là hoàn toàn khác, ông ấy đã không giết ai cả - ông ấy là tông đồ của bất bạo lực - nhưng ông ấy liên tục có tính phá huỷ với bản thân ông ấy. Bạo hành của ông ấy đã quay vào bản thân ông ấy. Đó là cách thức các thánh nhân của bạn được tạo ra, các mahatma của bạn được tạo ra. Các chính khách đều là những người tàn bạo còn các thánh nhân đều là những kẻ tự bạo; cả hai đều ốm yếu về tâm lí.

Nếu ông giết người, dối trá... Và mọi người đều dối trá. Nếu bạn không là cái ta thực của mình, với bất kì giá nào, dù điều đó khắc nghiệt tới đâu - nếu bạn không là cái ta thực của bạn, bạn đang dối trá. Bạn có
thể không dối trá đúng theo từng lời, bạn thậm chí có thể không nhận biết rằng bạn đang dối trá, nhưng nếu bạn là kẻ đạo đức giả - bạn mỉm cười khi bạn không cảm thấy thích mỉm cười, bạn nói lời chào với ai đó khi không có trái tim trong nó - đấy là dối trá.

Khi bạn nói với ai đó "Anh yêu em," chỉ hình thức thôi, bạn đang dối trá.

Đó là lí do tại sao Phật nói: Khó là đích thực, bởi vì ngay cả những người riêng của bạn cũng sẽ cảm thấy bị xúc phạm. Vợ bạn sẽ cảm thấy bị xúc phạm bởi vì bạn sẽ không liên tục nói, "Anh yêu em, anh yêu em." Thỉnh thoảng bạn sẽ nói, "Anh ghét em, anh ghét em nhiều hơn anh ghét bất kì ai khác!" Và vợ bản sẽ không dịu dàng với bạn mọi lúc. Thỉnh thoảng cô ấy sẽ ném mọi thứ vào bạn, đập phá bát đĩa, chì chiết bạn.

Nhưng nếu bạn sống cuộc sống đích thực bạn chấp nhận tất cả những điều này, trong bạn và trong người khác; bạn không bác bỏ nó. Đây là một phần của tình huống cuộc sống, đây là cách chúng ta trưởng thành. Tất cả những dịu dàng và tất cả những lễ phép đều giả dối, nó là kiểu tư sản. Con người đích thức là dịu ngọt và cay đắng, người đó yêu, người đó ghét. Khi bạn chấp nhận cả hai cực của bản thể mình bạn trở thành đích thực. Thế thì bạn không dối trá.

hay trộm cắp... Rất ít người là kẻ trộm theo nghĩa bình thường của từ này; bằng không thì mọi người đều trộm cắp. Nếu bạn giả vờ là khôn ngoan về tri thức vay mượn đó là ăn cắp, đó là ăn trộm - tinh vi, nhưng đó là ăn trộm.

ngoại tình... Nghĩa này - nghĩa thường - của từ 'ngoại tình - adultery' là: làm tình với người đàn bà bạn không cưới làm vợ. Nhưng nghĩa thực của ngoại tình

là làm tình trong khi bạn không trong tình yêu. Cô ấy có thể là vợ riêng của bạn đấy, nhưng nếu bạn không trong tình yêu, thế thì làm tình với cô ấy là ngoại tình.

Và con người là hiện tượng phức tạp: hôm nay bạn có thể yêu vợ bạn - vâng, ngay cả với vợ bạn! Tôi biết điều đó là khó, là gian nan, và điều đó là rất hãn hữu nữa, nhưng nó xảy ra. Hôm nay bạn có thể trong tình yêu với vợ riêng của bạn, và thế thì làm tình với cô ấy là lời cầu nguyện, là tôn thờ, đó là giao cảm với Thượng đế. Và sự giao cảm này có thể xảy ra ngay cả với người đàn bà khác nào đó, người mà bạn không cưới làm vợ. Nếu tình yêu có đó thế thì nó không phải là ngoại tình, và nếu tình yêu không có đó, thế thì cho dù với vợ bạn, bất kì điều gì bạn làm cũng đều là ngoại tình.

Hay say rượu... Nhớ lấy, mọi chư phật đều chống lại thuốc hoá chất có thể làm cho bạn vô ý thức, bởi lẽ đơn giản là bạn đã vô ý thức rồi.

Mới hôm nọ ai đó đã hỏi câu hỏi: "Jesus thường uống rượu. Thầy nói gì về điều đó?"

Tôi có thể cho phép Jesus uống rượu! Ông ấy có ý thức tới mức ông ấy thỉnh thoảng có thể uống rượu. Nhưng tôi không thể cho phép bạn được. Bạn đã vô ý thức thế, bạn đã nặng gánh thế; bây giờ, làm cho bạn vô ý thức hơn sẽ là lôi bạn xuống địa ngục.

Ở phương Đông, đặc biệt ở Ấn Độ, đã từng tồn tại trường phái bí truyền hay về những người mật tông. Một trong những phương pháp rất bí mật của họ là ở chỗ bất kì khi nào thầy nghĩ rằng đệ tử sẵn sàng rồi, thầy cho phép đệ tử uống rượu cồn hay dùng ma tuý
nào đó khác theo từng liều nhỏ, với lượng nhỏ, chậm chạp. Khi việc thiền của người đó sâu sắc hơn người đó được phép uống khối lượng lớn hơn. Điều kiện duy nhất cần phải hoàn thành là ở chỗ người đó phải vẫn có ý thức. Ngay cả dưới ảnh hưởng của ma tuý người đó vẫn phải vẫn có ý thức - đó là điều kiện duy nhất cần được hoàn thành. Đây là thực nghiệm hiếm hoi!

Và một khoảnh khắc tới khi thiền nhân thực có thể uống thật nhiều... người đó có thể uống rượu như uống nước và người đó sẽ vẫn còn định tâm như mọi khi, có ý thức như mọi khi. Đó là phép thử mấu chốt. Ngày đó thầy nói, "Bây giờ không cần uống chút nào. Ông đã qua phép thử rồi."

Phật đang nói về bạn. Ông ấy không trao những lời kinh này cho người mật tông, ông ấy đang nói với người thường. Do đó ông ấy nói: *Nếu ông giết người, dối trá hay trộm cắp, ngoại tình hay say rượu, ông đào gốc rễ của riêng mình lên*. Ông ấy không bảo bạn kìm nén. Ông ấy đơn giản nói, trở nên nhận biết hơn. Phật chưa bao giờ thiên về kìm nén. Kìm nén là nỗ lực vô ý thức; nó chưa bao giờ biến đổi bạn. Nó giữ bạn như cũ nhưng bị kìm nén.

"Tội nhân!" người truyền giáo kêu lên, với vẻ tố cáo, trong chiếc lều đầy những người tin tưởng thực. "Các ông tất cả đều là tội nhân. Từng người trong các ông đều có cái gì đó trong lương tâm

của mình, và một tội lỗi là xấu xa như các tội khác. Ăn cắp là xấu như dối trá. Chẳng phải thế sao, Anh William?"

Anh William gật gù đồng ý.

"Và ngoại tình cũng xấu như giết người. Chẳng phải thế sao, Chị Rose?"

"Không thể nói điều đó đúng được, thưa thầy," Chị

Rose đáp. "Tôi chưa bao giờ giết ai cả."

Maureen Trẻ quì trong phòng thú tội và thì thào vào linh mục, "A, thưa Cha, con đã phạm tội nặng. Đêm thứ hai con đã ngủ với Seamus. Đêm thứ ba con đã ngủ với Timothy. Đêm thứ tư con đã ngủ với Dennis. A, thưa Cha, con phải làm gì?"

"Con ta," linh mục đáp, "về nhà và vắt cả quả

chanh và uống ngay."

"A, thưa Cha, điều đó sẽ làm sạch tội lỗi của con chứ?" cô ấy hỏi.

"Không, con ơi, nhưng điều đó sẽ gỡ nụ cười ra khỏi khuôn mặt con."

Kìm nén sẽ chỉ làm được điều đó: nó sẽ gỡ nụ cười ra khỏi khuôn mặt bạn; bằng không, mọi thứ sẽ vẫn còn như cũ.

Phật không ủng hộ kìm nén. Ông ấy nói: Trở nên có ý thức nhiều hơn về dối trá của ông, về tính huỷ hoại của ông, về việc ăn cắp của ông, về việc ngoại tình của ông, về việc trở nên thường xuyên vô ý thức của ông và tìm ra cách thức mới để trở nên vô ý thức. Thận trọng, bởi vì ông đang đào gốc rễ riêng của mình.

Và nếu ông không thể làm chủ bản thân mình,

Điều hại ông gây quay lại chống ông nặng hơn.

Đây là những cách thức phá huỷ khả năng của việc trở thành người chủ riêng của bản thể của bạn. Và người không phải là người chủ của bản thân mình - bất kì cái gì người đó làm cho người khác đều có tính huỷ hoại, và chung cuộc tất cả những việc huỷ hoại đó đều bật lại bản thân người đó. Làm hại người khác, người đó đang làm hại bản thân mình, bởi vì người đó đang gieo hạt mầm mà người đó sẽ phải gặt lấy.

Ông có thể cho với tinh thần ánh sáng hay khi ông hài lòng,

nhưng nếu ông chăm lo người khác cho bao nhiêu hay người đó chiếm bao nhiêu,

ông gây rắc rối cho yên tĩnh của mình vô tận.

Chia sẻ bất kì cái gì bạn có đi, nhưng chia sẻ vì vui vẻ vô cùng của việc chia sẻ, đừng nghĩ về người khác. Mọi người, ngay cả trong việc có tính tôn giáo, ngay cả trong việc thực hành tâm linh, bao giờ cũng so sánh và cạnh tranh với người khác. Ai đó nhịn ăn một ngày và bạn nhịn hai ngày, chỉ để chứng tỏ cho người đó rằng bạn cao hơn, thánh thiện hơn.

Trong một thị trấn nhỏ họ vừa dựng lên một nhà thờ mới xinh xắn. Mọi điều được cần tới là bộ chuông. Thế là Cha McLain đi quanh để thu tiền cúng dường làm chuông.

Deegan, thợ rèn, cúng dường năm mươi đô la; Dugan, nhà thầu, ngẫu nhiên qua cúng dường bẩy

mươi nhăm đô la; Donnelly, người làm dịch vụ lễ tang, cho tờ séc một trăm đô la.

Khi linh mục đi tới quán Bar and Grill của Brennan, người chủ quán không thích ý niệm về đóng góp hai trăm đô la.

"Nhưng ông Brennan này," linh mục nói, "nghĩ mà xem - Deegan, Dugan và Donelly đã vui mừng đóng góp cho chiếc chuông, và ông nên được đại diện bằng một thứ cúng dường chứ."

"Thôi được, thưa Cha, đó là nhiều tiền dễ sợ." "Nhưng nghĩ xem ông sẽ tự hào thế nào, có tên

cùng với Deegan, Dugan và Donelly, khi chiếc chuông kêu vang."

Ông chủ quán rượu cuối cùng cũng đồng ý và khi chiếc chuông được lắp lên, đức cha gặp Brennan trên phố. Ông ta nói, "Brennan, ông đã nghe thấy tiếng chuông chưa?"

"Tôi nghe thấy chúng rồi."

"Có chuyện gì vậy? Ông không thích chúng à?" "Thế này, tôi nghe chúng vang vọng Deegan,

Dugan, Donelly; Deegan, Dugan, Donelly... nhưng cái đồ chết tiệt đó, tôi chẳng bao giờ nghe thấy âm thanh gì như Brennan cả!"

Mọi người ngu xuẩn tới mức khi họ cố gắng có tính tâm linh họ liên tục giữ cách thức cũ của mình về cạnh tranh, về ghen tị, về đố kị.

Phật nói: *Ong có thể cho với tinh thần ánh sáng hay khi ông hài lòng, nhưng nếu ông chỉ nhìn người khác cho bao nhiêu hay người đó chiếm bao nhiêu, ông gây rắc rối cho yên tĩnh của mình vô tận*. Đừng bao giờ nghĩ về người khác trong thế giới của trưởng thành tâm linh - nghĩ về bản thân bạn đi. Hoàn toàn ích kỉ theo cách đó. Đừng so sánh, bằng không bạn sẽ chẳng bao giờ có khả năng đạt tới tĩnh lặng và im lặng; bạn sẽ liên tục bị rối loạn.

Những gốc rễ ghen tị này!

Phật nói,

Phá huỷ chúng

và tận hưởng yên tĩnh kéo dài.

Nếu bạn có thể phá huỷ ghen tị, đố kị, cạnh tranh, bạn đi vào trong thế giới của yên tĩnh kéo dài.

Không có lửa nào như đam mê, Không có xiềng xích nào như ghét. Ảo tưởng là lưới,

ham muốn là sông cuốn đi.

Cẩn thận với thèm khát, dâm dục vô ý thức. Khi dục trở thành có ý thức nó có hương vị hoàn toàn khác. Nó trở thành Mật tông, nó không còn là dục nữa. Khi dục trở thành có ý thức nó là tình yêu, nó không còn là thèm khát. Tình yêu đem tới tự do, và thèm khát đơn giản tạo ra nhà tù cho bạn.

Không có lửa nào như đam mê, Không có xiềng xích nào như ghét. Ảo tưởng là lưới, ham muốn là sông cuốn đi. Thận trọng với ham muốn, bởi vì nó sẽ

nhấn chìm bạn. Nó đã nhấn chìm nhiều, nhiều người thế, và nó đã nhấn chìm bạn nhiều, nhiều lần rồi trong quá khứ. Lần này tỉnh táo đi. Đừng cho phép ham muốn nhấn chìm bạn và đừng cho phép phí hoài năng lượng không cần thiết. Bởi vì đây là quan sát của tôi: rằng bạn càng yếu về tâm linh, ham muốn sẽ càng mạnh hơn trong bạn. Bạn càng mạnh về tâm linh, bạn càng có nhiều năng lượng về tâm linh, ham muốn càng ít có sức mạnh lôi kéo bạn, nhấn chìm bạn. Và các ảo tưởng cùng ảo tưởng... đó tất cả đều là ham muốn. Đó là điều tâm trí bạn là gì. Nó chưa bao giờ được thoả mãn; nó chỉ cứ tạo ra những cái lưới ngày một mới hơn

để bạn bị bắt vào trong đó. Nó cứ trì hoàn khoảnh khắc trở nên tự do của bạn - nó cứ quyến rũ bạn về ngày mai.

Ước mơ lớn nhất của Becky là làm tình với Mick Jagger. Sau khi dành một đêm với một người đàn ông, cô bạn Jane tốt nhất của cô ta hỏi cô ta về kinh nghiệm này, và lời đáp bao giờ cũng như nhau: "Tốt thôi, nhưng đấy không phải là Mick Jagger."

Cuối cùng thì giấc mơ của Becky cũng thành sự thực và cô ấy có cơ hội ngủ cùng Mick Jagger.

Ngày hôm sau cô bạn của cô ấy Jane náo nức nghe lại báo cáo, nhưg khi cô ấy hỏi Becky câu chuyện thế nào, Becky đáp, "Tốt thôi, nhưng đấy không phải là Mick Jagger."

Chẳng cái gì đã từng thoả mãn bạn. Ngay cả Mick Jagger cũng sẽ không là Mick Jagger! Đó là ảo tưởng của bạn mà bạn phóng chiếu lên Mick Jagger thôi.

Mick Jagger thực cũng bình thường như bất kì Harry, Tom, Dick... hay nó là Tom, Dick, Harry? Tôi bao giờ cũng bị lẫn lộn giữa ba người này!

Thấy lỗi của anh em ông sao dễ thế,

Đối diện với lỗi của riêng ông sao khó thế. Ông sàng lỗi của người đó trong gió như trấu, Nhưng lỗi của ông thì ông giấu đi,

giống như kẻ lừa che giấu cú ném không may.

Nhấn vào lỗi lầm của người anh em của ông làm tăng gấp bội lỗi riêng của ông.

Ông ở xa chỗ cuối cuộc hành trình của mình.

Bởi vì lí do - lí do căn bản - của việc nhấn vào lỗi của anh em của bạn là để làm cho lỗi của riêng bạn có vẻ nhỏ hơn. Bạn khuếch đại lỗi của người khác để cho bạn có thể nói, "Mình tốt hơn họ nhiều," để cho bạn có thể cảm thấy, "Chẳng có gì nhiều để mà phải thay đổi trong mình. Nhìn mọi người ấy, họ xấu làm sao!"

Khi mọi người xấu thế, bạn bắt đầu cảm thấy đẹp. Khi mọi người là duy vật thế, bạn bắt đầu cảm thấy tính tâm linh. Đó là thủ đoạn, là chiến lược, để che giấu bản thân bạn khỏi con mắt của riêng bạn. Và nhớ, trong khi bạn đang che giấu lỗi của mình, chúng đang phát triển bên trong bạn như khối ung thư.

Làm điều đối lập. Đừng bận tâm về lỗi của người khác, điều đó không phải là việc của bạn chút nào. Nhìn vào lỗi riêng của bạn, theo dõi chúng, quan sát chúng - bởi vì việc quan sát chúng sẽ là khả năng để thoát khỏi chúng. Thực ra, việc quan sát càng sâu hơn, càng có nhiều khả năng để các lỗi đó biến mất khỏi

bạn theo cách riêng của chúng, cũng như giọt sương mai biến mất trong ánh mặt trời sáng sớm.

Con đường không có trên trời. Con đường có trong tim.

Đừng nhìn lên trên! Khi bạn cầu nguyện bạn nhìn lên trên, cứ dường như Thượng đế có đó. Phật nói: Nhìn vào trong, bởi vì Thượng đế có ở đó.

Nhìn cách ông yêu

bất kì cái gì giữ ông khỏi cuộc hành trình.

Một chỉ dẫn rất quan trọng cho người tìm kiếm: Thấy cách bạn yêu mến xiềng xích riêng của mình, thấy cách bạn yêu mến lỗi riêng của mình. Thấy cách bạn bảo vệ và gìn giữ khổ riêng của mình. *Nhìn cách ông yêu, bất kì cái gì giữ ông khỏi cuộc hành trình*.

Ghen tị... Bạn nói, "Làm sao tôi có thể sống mà không ghen tị được?"

Mới hôm nọ, ai đó đã hỏi, "Thầy dạy chúng tôi không ghen tị, nhưng thế không có cạnh tranh cuộc sống sẽ là gì? Không cạnh tranh sẽ không có tiến bộ!" Bây giờ người đó đang cố gắng che giấu tính cạnh tranh và tính ghen tị của mình đằng sau từ lớn lao 'tiến bộ'. Và không chỉ bạn ghen tị đâu, ngay cả con vật cũng ghen tị. Thực ra, ghen tị là ham muốn rất có tính con vật.

Mùa động dục đã bắt đầu và bác sĩ thú y đến nông trại để làm thụ tinh nhân tạo cho bò cái. Vào lúc ông

ấy làm tới con bò cuối cùng ông ấy không còn tinh trùng nữa cho nên ông ấy bắt đầu đóng gói trang thiết bị của mình.

Con bò chậm rãi quay đầu về phía ông ấy và với đôi mắt to, buồn rầu, nói, "Thậm chí không hôn sao, bác sĩ?"

Quan sát bản thân bạn! *Nhìn cách ông yêu, bất kì cái gì giữ ông khỏi cuộc hành trình*.

Nhưng Như lai,

"Những người đã vượt ra bên ngoài,"
đã chinh phục thế giới. Họ là tự do.

Chư phật, các Như Lai, những người đã vượt ra ngoài thế giới – lắng nghe điều họ nói. Họ nói: Tiến bộ thực là trong vô tham vọng. Trưởng thành thực là trong việc hiện hữu không đố kị. Khoảnh khắc ghen tị của bạn biến mất toàn bộ, bạn đã về nhà.

Đạo không có trên trời. Đạo có trong tim. Nhìn vào trong đi. Quan sát bao nhiêu ghen tị, bao nhiêu giận dữ, bao nhiêu ham muốn thèm khát đang sôi lên ở đó. Quan sát chúng!

Và đây là đóng góp lớn lao của Phật - rằng ông ấy đã nói, và đã chứng minh bên ngoài hoài nghi bởi vì nó đã có tác dụng cho hàng nghìn người - rằng một quan sát sâu sắc về bất kì cái gì sai trong bạn cũng là đủ; bạn không cần làm gì khác. Chỉ nhận biết về nó và nó biến mất. Nó biến mất ngay khi bạn mang ánh sáng vào trong phòng và bóng tối biến mất.

Mọi thứ đều nảy sinh và mất đi.
Nhưng người đã thức tỉnh, là thức tỉnh mãi mãi.

Trở nên nhận biết, thức tỉnh. Thế thì bạn sẽ thấy rằng mọi thứ tới rồi đi, mọi thứ tới và qua. Cuộc sống là luồng chảy. Tâm thức bạn là điều duy nhất bất động, đó là vĩnh hằng. Đạt tới nó là tự do. Đạt tới nó là mục đích của cuộc sống. Nếu bạn bỏ lỡ nó bạn đã bỏ lỡ cuộc sống của mình và bạn đã bỏ lỡ món quà vĩ đại vô cùng, cơ hội lớn lao.

Đủ cho hôm nay.

4. Con người thực là không đoán được

Câu hỏi 1

Thưa Thầy kính yêu,

Khi khoảnh khắc tới chiếc lá buông bỏ sự nắm giữ mềm yếu của nó và đón chào việc chết của nó bằng sự duyên dáng bên trong. Thế thì đó có phải là con đường mở ra cho cuộc sống để ôm choàng mãi mãi chiếc lá rơi xuống theo cách riêng của nó không?

Vâng, Amitabh, đó là bí mật của sống và chết cả hai, bí mật của các bí mật: cách cho phép sự tồn tại đi qua bạn toàn bộ không bị cản trở, không bị chướng ngại, cách ở trong trạng thái tuyệt đối không kháng cự. Phật gọi nó là tathata - như thế.

Bản ngã là kháng cự. Buông bỏ nghĩa là biến mất của bản ngã. Khi bạn chỉ là cây trúc hổng, sự tồn tại hát cả triệu bài ca qua bạn. Nó biến đổi bạn thành cây sáo đẹp. Nhưng bạn phải là cây trúc hổng, hoàn toàn trống rỗng, để cho không cái gì cản trở luồng chảy.

Nói có toàn bộ là có tính chất sannyas, nói có vô điều kiện: có với tất cả, với sống và với chết - bởi vì chết không chống lại sống mà là cao trào tối thượng của sống, là đỉnh cao nhất của nó. Có với vui và có với buồn nữa, bởi vì vui không thể tồn tại nếu thiếu buồn. Vui là có thể chỉ nếu buồn tạo ra bối cảnh. Chúng được gắn với nhau mốt cách cỗ hữu tới mức chúng là không thể tách rời. Và toàn thể nỗ lực của con người là để phân tách chúng. Con người cứ cố gắng làm điều không thể được - con người muốn sống không chết. Bây giờ điều đó là hoàn toàn ngu xuẩn! Sống ngụ ý chết, chết là ở cốt lõi của sống. Cách duy nhất để phủ nhận chết là phủ nhận sống nữa.

Cho nên những người đã cố gắng phủ nhận chết đều đã chết; trước khi cái chết tới họ đã không còn đó từ lâu rồi. Họ đã không sống chút nào. Trong phủ nhận chết họ phải phủ nhận sống nữa, bởi vì bạn càng sống nhiều bạn càng trở nên sẵn có cho chết. Khi sống là ở đỉnh, chết là cái gần gũi nhất. Né tránh chết và bạn phải né tránh các đỉnh của sống. Bạn sẽ phải sống theo cách

hờ hững, chẳng ra chết chẳng ra sống, điều còn tồi tệ hơn bản thân cái chết.

Và đấy cũng là trường hợp cho mọi cực đối lập: phá huỷ cái này và cái kia tự động bị phá huỷ. Bạn không thể cứu cái kia được, chúng giống như hai mặt của cùng một đồng tiền.

Khi thấy điều đó, Amitabh này, hiểu biết lớn nảy sinh. Người ta thảnh thơi. Người ta nói có, với sống, với chết, với tối, với sáng, với buồn, với vui, với tất cả những cái đang đó mà không có chọn lựa nào. Hiểu biết vô chọn lựa đó là chứng ngộ, là phật tính.

Bạn nói, "Khi khoảnh khắc đó tới chiếc lá buông bỏ sự nắm giữ mềm yếu của nó và đón chào việc chết của nó bằng sự duyên dáng bên trong...."

Đó là cách bạn phải học để chết. Cách thức của chiếc lá là cách thức của sannyasin nữa. Và nắm giữ của bạn phải mềm mại; bằng không sẽ khó mà buông bỏ được. Nắm giữ của bạn phải gần như là không nắm giữ chút nào. Nắm giữ của bạn không thể là níu bám. Chỉ những người níu bám, người không hiểu trò chơi phân cực này của sự tồn tại, và níu bám của họ phá huỷ tất cả. Họ phải chết, nhưng cái chết của họ trở thành bất nhã. Họ phải chết, như mọi người khác, nhưng cái chết của họ trở thành đau khổ cực độ.

Từ 'đau khổ cực độ - agony' bắt nguồn từ agon - agon nghĩa là vật lộn tranh đấu. Agony nghĩa là tranh đấu. Họ chết khi tranh đấu. Toàn thể cuộc đấu tranh là bài tập luyện trong vô tích sự: họ sẽ không thắng, nhưng dầu vậy họ vẫn cứ cố gắng. Hàng triệu người đã cố gắng và thất bại; dầu vậy chúng ta là những người ngu thế, chúng ta cứ lặp lại cùng hình mẫu. Chúng ta vẫn hi vọng rằng "Có thể mình là ngoại lệ, có thể mình có khả năng xoay xở bằng cách nào đó."

Không ai đã từng có khả năng xoay xở, không phải bởi vì họ đã không cố gắng đủ, không phải bởi vì họ đã không cố gắng mạnh mẽ, nhưng bởi vì điều đó là không thể được trong chính bản chất của mọi thứ. Họ đã làm tất cả những điều có thể được làm, không cái gì

đã bị bỏ lại không làm, nhưng chết nhất định xảy ra - thực ra nó đã xảy ra trong chính việc sinh của bạn rồi. Được sinh ra là một cực; cực kia bị ẩn giấu trong nó.

Người ta bắt đầu chết vào khoảnh khắc người ta bắt đầu thở. Khoảnh khắc đầu tiên của sinh cũng là khoảnh khắc đầu tiên của chết. Vâng, phải mất bẩy mươi, tám mươi năm để hoàn thành quá trình này. Chết không tới một cách bất thần sau tám mươi năm đâu; nó phát triển, nó phát triển mọi khoảnh khắc. Nó phát triển bây giờ... Sống là cánh bên này, chết là cánh bên kia, và cả hai cánh đều là của bạn. Và bạn đang cố bay với một cánh sao? Đây là cách bạn tạo ra khổ cho bản thân mình, thất bại và thất vọng. Chấp nhận cả hai đi.

Để nắm giữ của bạn là mềm yếu, mềm yếu tới mức nó có thể bị bỏ ra bất kì khoảnh khắc nào và sẽ không có tranh đấu trong việc bỏ nó, thậm chí không chậm trễ lấy một khoảnh khắc - bởi vì ngay cả chậm trễ một khoảnh khắc cũng đủ để bỏ lỡ vấn đề, bỏ lỡ cái duyên dáng của nó.

Công việc của tôi ở đây bao gồm việc dạy bạn cách sống và cách chết, cách vui và cách buồn, cách tận hưởng tuổi thanh xuân và cách tận hưởng tuổi già, cách tận hưởng mạnh khoẻ và cách tận hưởng ốm yếu. Nếu tôi dạy bạn chỉ cách tận hưởng khoẻ, vui, sống, và phần kia bị bỏ qua, thế thì tôi đang dạy bạn cái gì đó sẽ tạo ra phân chia trong bạn, chia chẻ trong bạn.

Tôi dạy bạn tính toàn bộ của sự tồn tại. Đừng sở hữu, đừng nắm giữ cái gì, đừng níu bám. Cứ để mọi thứ đến và đi. Cho phép mọi thứ đi qua bạn, và bạn bao giờ cũng vẫn còn mong manh, sẵn có. Và thế thì có cái đẹp lớn lao, duyên dáng lớn lao, cực lạc lớn lao.

Buồn của bạn cũng sẽ đem tới chiều sâu cho bạn, cũng nhiều như vui của bạn. Chết của bạn sẽ đem tới món quà lớn lao cho bạn, cũng nhiều như bản thân cuộc sống. Thế thì con người biết rằng toàn thể sự tồn tại này là của mình: đêm và ngày, mùa hè và mùa đông, tất cả đều là của bạn.

Trong khi vẫn còn mong manh, cởi mở, thảnh thơi, bạn trở thành người chủ. Đó là hiện tượng kì lạ, rất ngược đời: trong khi vẫn còn buông xuôi với sự tồn tại bạn trở nên thắng lợi. Và

những khoảnh khắc này sẽ tới cho bạn lặp đi lặp lại. Toàn thể nỗ lực của tôi là để mang tới cho bạn ngày một nhiều những khoảnh khắc như vậy, những khoảnh khắc hàm chứa như vậy. Đừng cư xử một cách ngu xuẩn, đừng cứ lặp lại các chiến lược cũ, hình mẫu cũ của tâm trí bạn. Học cách hiện hữu mới.

Và điều vĩ đại nhất cần học là không ôm giữ cái gì: vào tình yêu của bạn, vào vui vẻ của bạn, vào thân thể của bạn, vào mạnh khoẻ của bạn. Tận hưởng mọi thứ - mạnh khoẻ, thân thể, tình yêu, người đàn bà của bạn, người đàn ông của bạn - nhưng đừng níu bám. Để bàn tay bạn để mở - đừng trở thành nắm đấm. Nếu bạn trở thành nắm đấm bạn trở thành bị đóng lại - bị đóng với gió và mưa và mặt trời và mặt trăng, bị đóng với bản thân Thượng đế. Và đó là cách sống xấu nhất; nó đang tạo ra nấm mồ quanh bản thân bạn. Thế thì sự tồn tại của bạn là không có cửa sổ. Bạn cứ bóp nghẹt bên trong và bạn đang chết ngạt bởi vì bạn nghĩ bạn đang tạo ra an toàn và an ninh cho bản thân mình.

Tôi đã nghe một câu chuyện ngụ ngôn cổ Sufi:

Một nhà vua rất sợ chết, cũng như mọi người đều sợ - và bạn càng có nhiều, tất nhiên, bạn càng sợ hơn. Người nghèo không sợ chết mấy đâu. Người đó có gì mà mất? Cuộc sống đã cho người đó cái gì? Người đó vẫn còn không quan tâm.

Đó là lí do tại sao ở các nước nghèo bạn sẽ thấy đi thấy lại sự dửng dưng với cái chết, nghèo, đói. Lí do là, mọi người đã sống trong nghèo nàn lâu tới mức bây giờ họ chẳng lo nghĩ gì về chết. Chết tới với họ như sự giảm nhẹ - giảm nhẹ khỏi mọi khổ và lo âu, giảm nhẹ khỏi nạn đói, đau khổ, nghèo nàn.

Mọi người tới từ các nước giầu nghĩ, "Sao họ lại dửng dưng với cái chết vậy?" Lí do là đơn giản: chẳng có gì để níu bám cả. Cuộc sống của họ đã không cho họ cái gì cả. Cuộc sống của họ nghèo tới mức chết không thể lấy được gì từ họ; nó không thể làm cho họ nghèo hơn họ đã nghèo rồi. Nhưng bạn càng có nhiều, bạn càng trở nên sợ chết nhiều hơn. Xã hội càng giầu, càng nhiều sợ chết hơn.

Trong các xã hội nghèo điều kiêng kị là dục, và trong xã hội giầu điều kiêng kị là chết. Đó là chỉ dẫn liệu xã hội là giầu hay nghèo - bạn có thể nhìn vào điều kiêng kị của họ là gì.

Nếu họ rất chống lại dục điều đó nghĩa là họ nghèo; nếu họ rất chống lại chết, thậm chí sợ nhắc tới nó, điều đó đơn giản nghĩa là họ giầu. Do đó rất khó có đương đầu giữa nước nghèo và nước giầu - những điều kiêng kị của họ va chạm.

Điều này đang xảy ra mọi ngày ở đây, bởi vì người của tôi đã tới từ khắp nơi trên thế giới và xã hội Ấn Độ nghèo nàn có điều kiêng kị về dục. Dục là vấn đề của họ, dục là nỗi sợ của họ. Sinh là nỗi sợ của họ, không phải chết. Họ nghĩ về cách dừng sinh, họ đắn đo về các phương pháp kiểm soát sinh. Ở các nước giầu các nhà khoa học cứ tìm kiếm cách trì hoãn cái chết. Ở các nước nghèo vấn đề là cách trì hoãn việc sinh.

Cho nên nhà vua rất sợ hãi, cũng là tự nhiên. Ông ấy có nhiều thế và cái chết sẽ lấy đi mọi thứ; và ông ấy đã phí hoài cả đời mình trong việc tích luỹ. Làm sao tự bảo vệ bản thân mình? Và trong việc tích luỹ nhiều của cải thế ông ấy đã tạo ra nhiều kẻ thù và họ bao giờ cũng tìm cơ hội để cắt đầu ông ấy, để bắn ông ấy.

Ông ấy xin lời khuyên từ những người già, trí huệ của đất nước. Họ bảo ông ấy làm một lâu đài chỉ có một cửa vào - không cửa sổ, không cửa ra vào khác, chỉ một cửa đi vào và đi ra. Ông ấy sẽ an toàn. Và ở cửa ông ấy có thể để lực lượng an ninh mạnh với cả nghìn người để cho không ai có thể vào được.

Ý niệm này hấp dẫn. Ông ấy làm một lâu đài lớn không cửa sổ, không cửa ra vào, ngoại trừ một cửa được gác bởi một nghìn chiến binh.

Nhà vua láng giềng, bạn ông ấy, cũng sợ chết. Ông ta nghe nói về lâu đài này và ông ta tới xem. Ông ta rất bị ấn tượng. Ông ta nói, "Tôi sẽ lập tức bắt đầu làm việc, tôi sẽ lập tức làm ra lâu đài cho bản thân tôi - cái này an toàn thế an ninh thế!"

Khi bạn ông ấy ra về - nhà vua bước ra khỏi lâu đài để nói lời tạm biệt ông ta - ông ta lại ca ngợi lâu đài này. Trong khi ông ta đang ca ngợi lâu đài, một người ăn xin ngồi cạnh đường bắt đầu cười to. Cả hai nhà vua đều bị choáng và họ hỏi ông ấy, "Sao ông cười? Ông có điên không đấy? Và ông không biết cư xử với sự hiện diện của các nhà vua sao?"

Người ăn xin nói, "Tôi không thể kiểm soát được mình. Tôi xin lỗi! Nhưng bản thân tôi là vua của tôi, và để tôi bảo cho các

bệ hạ về chân lí tại sao tôi cười. Tôi đã quan sát, bởi vì tôi ăn xin ở đây trên con đường này. Tôi đã từng quan sát... lâu đài này được xây dựng, nhưng tôi phân vân: tôi nói với các bệ hạ, có một sai lầm duy nhất, một lỗi, mà sẽ chứng tỏ là định mệnh."

Nhà vua nói, "Sai lầm đó là gì? Ông nói cho chúng ta, chúng ta sẽ sửa nó." Nhà vua sẵn sàng lắng nghe, và không chỉ lắng nghe mà còn sửa nó.

Người ăn xin nói, "Bệ hạ làm một điều: bệ hạ đi vào bên trong và bảo người của bệ hạ đóng cửa lại, mãi mãi, bởi vì cái cửa này sẽ chứng tỏ là nguy hiểm. Cái chết sẽ đi vào từ đây! Cả nghìn chiến binh này sẽ không thể nào ngăn cản được cái chết, họ sẽ thậm chí không có khả năng thấy nó. Cho nên đóng cửa hoàn toàn lại. Thay vì thế làm bức tường, và bệ hạ ở bên trong lâu đài và bệ hạ sẽ an toàn mãi mãi! Không ai có thể giết được bệ hạ, thậm chí cái chết cũng không thể vào trong được."

Nhưng nhà vua nói, "Điều đó nghĩa là ta sẽ chết à! Nếu ta không thể ra được, phỏng có ích gì mà sống?"

Và người ăn xin nói, "Đó là lí do tại sao tôi cười. Bệ hạ đã chết chín mươi chín phẩy chín phần trăm rồi! Chỉ một cửa còn lại, cho nên chỉ ngần đó là bệ hạ sống thôi."

Bạn càng an toàn hơn, bạn càng chết hơn. Và đây không phải là cái chết đẹp, cái chết duyên dáng của chiếc lá, của cánh hồng rụng xuống đất, quay về cội nguồn. Nó là cái chết xấu xí, sự bịa đặt của con người.

Cái chết tự nhiên là đẹp; con người đã làm cho nó xấu. Con người đã làm mọi thứ xấu; bất kì điều gì con người chạm vào đều trở thành xấu. Nếu con người chạm vào vàng nó biến thành bụi.

Amitabh này, cứ để hiểu biết này thấm sâu nhất có thể được. Để điều này trở thành chính cốt lõi của bạn, thành sáng suốt của bạn. Vâng, nó là vậy đấy. Đừng sở hữu, đừng giữ chặt. Vẫn còn thảnh thơi, vẫn còn không sở hữu. Nếu cái gì đó sẵn có, tận hưởng nó; khi nó biến mất, để nó biến mất với lòng biết ơn - biết ơn vì tất cả những điều nó đã làm cho bạn, không bực tức, không phàn nàn. Và bạn sẽ biết vui vẻ lớn nhất của sống và chết, sáng và tối, của hiện hữu và không hiện hữu cả hai.

Câu hỏi 2

Thưa Thầy kính yêu,

Trong sự tồn tại, bất kì khi nào một người chứng ngộ xuất hiện, cả các lực ác và thiện đều bắt đầu vận hành. Như thực chứng lịch sử, thường lực ác thắng. Một Jesus bị đóng đinh, một Socrates bị đầu độc, một Mansoor bị băm vằm, Phật, Mahavira bị ném đá. Đến thế mà phần lớn nhân loại vẫn còn hoàn toàn trong bóng tối. Thưa Thầy kính yêu, trạng thái sự việc này vẫn còn như trong quá khứ sao? Cùng hiện tượng đó có tiếp tục sau khi Thầy ra đi không? Xin Thầy rọi ánh sáng vào.

Dharma Bhikkhu, điều đầu tiên cần hiểu là: đừng phân chia sự tồn tại thành thiện và ác, thành Thượng đế và Quỉ, thành lực thiện và lực ác. Phân chia đó là cách sái để nhìn vào thực tại. Sự tồn tại là một. Trong sự tồn tại Jesus và Judas là không tách rời, nhưng là diễn viên trong cùng vở kịch. Bạn có thể nghĩ về Jesus mà không có Judas được không? Bạn nghĩ Ki tô giáo được lập nên bởi một mình Jesus sao? Thế thì bạn hoàn toàn sai - năm mươi phần trăm là bởi Jesus, năm mươi phần trăm bởi Judas đấy. Và trong thực ra, Judas đã đóng vai trò quan trọng hơn bản thân Jesus.

Do đó tôi không gọi Ki tô giáo là "Ki tô giáo" đâu; tôi gọi nó là "Chữ thập giáo," bởi vì cây chữ thập đã trở thành biểu tượng. Và ai chịu trách nhiệm cho cây chữ thập? Judas chịu trách nhiệm cho cây chữ thập. Không có Judas, câu chuyện về Jesus sẽ mất đi mọi sự vinh quang của nó. Judas cho sự tương phản; ông ta là tấm bảng đen trên đó Jesus trở thành dòng chữ bạc. Ông ta là đám mây đen, và Jesus loé lên như năng lượng sét - nhưng không có mây đen bạn sẽ không có khả năng thấy được tia sét đâu.

Bạn có thấy sao ban ngày không? Chúng có đó, nhưng bạn không thể thấy được chúng. Để thấy chúng bạn cần đêm tối - đêm càng tối các vì sao càng sáng hơn. Đêm càng nhiều sao bởi vì ngày một nhiều sao xuất hiện khi bóng tối sâu hơn. Bạn có nói rằng bóng tối chống lại sao không? Nó tôn chúng lên, nó nuôi dưỡng chúng.

Cho nên điều đầu tiên cần nhớ, Dharma Bhikkhu này, là ở chỗ sự tồn tại không bị phân chia thành hai phe đâu. Nó là một trò chơi, nó là một vở kịch; chúng

ta tất cả đều là diễn viên trong nó, và kẻ thù được cần tới nhiều như người bạn được cần tới.

Không phải ngẫu nhiên mà trước khi Jesus bị bắt ông ấy đã hôn Judas và rửa chân Judas. Người Ki tô giáo nghĩ điều này là thánh thiện, linh thiêng. Quan sát của tôi là: nó là hiểu biết; nó chẳng liên quan gì tới tính thánh thiện hay linh thiêng cả. Một hiểu biết vô cùng!

Jesus đang nói, "Mặc dù Judas sẽ phản bội ta, ông ấy phải hoàn thành vai của ông ấy và ta phải hoàn thành vai của ta - và chúng ta là một phần của cùng vở kịch." Đây là sáng suốt phương Đông: rằng các lực sáng và lực tối không thực sự tách biệt, chúng chỉ có vẻ vậy thôi.

Nếu Socrates mà không bị đầu độc bạn chắc đã quên ông ấy từ lâu rồi. Và ông ấy đằng nào cũng chết, cho nên những người đầu độc ông ấy đã giúp cho công việc của ông ấy, họ thực sự phục vụ cho sự nghiệp của ông ấy. Họ đã làm cho tên ông ấy thành bất tử.

Đã từng có nhiều nhà huyền môn Sufi với cùng tầm mức như al-Hillaj Mansoor, nhưng bạn nhớ được bao nhiêu cái tên? Bạn thậm chí có nhớ được tên của thầy của Mansoor không? Tất cả những cái tên đều đã bị quên đi. Mansoor đã trở thành ánh sáng vĩnh hằng, bởi lẽ đơn giản là ông ấy đã bị giết, bị giết một cách tàn bạo - vâng, bị xẻ thành từng mảnh. Cái chết của Jesus nếu so với cái chết của Mansoor có vẻ rất nhân đạo, từ bi. Mansoor bị giết từng phần một. Đầu tiên chân ông ấy bị chặt ra, thế rồi tới tay ông ấy, thế rồi mắt bị móc ra, thế rồi lưỡi ông ấy bị cắt ra, thế rồi đầu ông ấy bị chặt - thành từng phần, từng mảnh.

Nhưng Mansoor đã trở thành cái tên quí giá nhất trong toàn thể tín ngưỡng Sufi; và tín ngưỡng này là giầu có: Bahauddin, Jalaluddin, Hassan, Rabiya, thầy riêng của Mansoor, Junnaid, và hàng nghìn người khác những người đã trở nên chứng ngộ.

Hai truyền thống này trên thế giới đã tạo ra nhiều người chứng ngộ nhất: một là Thiền, được sinh ra từ sáng suốt của Phật, và truyền thống kia là Sufi giáo, được sinh ra từ sáng suốt của

Mohammed. Hai truyền thống này đã tạo ra ánh sáng vĩ đại nhất trên thế giới. Nhưng bạn không thể tìm được một cái tên nào trong Thiền so sánh được với Mansoor, bởi lẽ đơn giản là không Thiền sư nào đã bị chặt mảnh, bị giết hại, bị đóng đinh.

Nếu Jesus đã chinh phục được gần toàn thể thế giới - bởi vì gần một nửa nhân loại ở dưới tác động của ông ấy - lí do là gì? Mahavira theo bất kì cách nào có bị tụt lại sau trong chứng ngộ của ông ấy không? Kanad không có khả năng biến đổi toàn thế giới sao? Họ đều có khả năng như Jesus, nhưng họ không có Judas của họ - cây chữ thập bị thiếu. Họ đã chết trong giường của mình, họ đã chết theo cách bình thường. Khi có liên quan tới bản thể bên trong của họ thì họ đã chết theo cách phi thường, nhưng ai sẽ thấy và hiểu điều đó? Cái chết của Jesus trở thành hiện tượng lịch sử, có ý nghĩa tới mức lịch sử đã được phân chia tại điểm đó: trước Jesus và sau Jesus. Jesus trở thành đường phân chia. Không ai khác đã từng có ý nghĩa như vậy. Tại sao?

Và bạn nói, Dharma Bhikkhu, "Thường lực ác thắng."

Không, không bao giờ. Ngay chỗ đầu tiên, thiện và ác không phải là kẻ thù - đang chơi trò chơi trốn tìm thôi. Và ở chỗ thứ hai, thiện bao giờ cũng thắng bởi vì thiện lớn hơn ác. Jesus lớn hơn nhiều so với Judas, và Socrates lớn hơn nhiều so với những người đã đầu độc ông ấy, và Mansoor lớn hơn nhiều so với những người đã giết ông ấy.

Thiện là vô hạn; ác chỉ là một phần trong nó, một phần nhỏ - cố hữu, cần thiết, không tránh khỏi, nhưng là phần nhỏ. Nó phục vụ cho thiện.

Không, với việc đóng đinh Jesus lực ác đã không thắng được - chúng không thể thắng được, điều đó là không thể được. Thượng đế bao giờ cũng thắng. Cách thức của ngài là kì lạ: đôi khi ngài chinh phục bạn theo cách kì lạ tới mức bạn không thể thấy ra vấn đề ngay lập tức được. Ngài chinh phục qua Jesus bằng việc đóng đinh Jesus - một phương pháp kì lạ, cách thức bí ẩn, nhưng đấy là cách của Thượng đế.

Và chỗ thứ ba, nó bao giờ cũng sẽ vẫn còn như cũ; về điều đó, sẽ không có thay đổi gì cả. Và tôi cho rằng chẳng có nhu cầu nào về bất kì thay đổi nào cả; nó hoàn toàn đúng. Chết trên cây chữ thập

là đẹp hơn chết trong Bệnh viện Sassoon! Ý niệm về chết trong Bệnh viện Sassoon là kinh hoàng. Tôi không sợ chết, nhưng tôi sợ Bệnh viện Sassoon!

Câu hỏi 3

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi là người đàn ông mạnh mẽ, nhưng tôi không thể tìm thấy người đàn bà thực sự yêu tôi. Cái gì thiếu trong tôi vậy? Tôi đã tới đây để tìm bạn tâm hồn. Thầy có thể giúp tôi được không?

Sudhiro, có thể đấy... nhưng trước khi tôi có thể giúp được bạn tìm ra bạn tâm hồn, tôi sẽ phải tạo ra linh hồn trong bạn đã, điều này còn khó hơn nhiều! Bạn có thể mạnh mẽ về vật lí, điều đó không có nghĩa là bạn có linh hồn đâu.

Linh hồn chỉ là hạt mầm; bạn thực ra không có linh hồn bên trong bạn đâu, chỉ là những khả năng thôi. Và không có linh hồn, mọi người bắt đầu tìm kiếm bạn tâm hồn! Chỉ linh hồn mới có thể hấp dẫn linh hồn khác. Nếu bạn có linh hồn, thế thì linh hồn nào đó nhất định bị hấp dẫn tới bạn; bạn sẽ tìm thấy bạn tâm hồn.

Nhưng người ta chưa bao giờ nghĩ theo cách đó. Và ý niệm là bạn là người mạnh mẽ có thể trở thành chướng ngại, bởi vì người mạnh mẽ thông thường là người mang nhiều tính con vật hơn. Đó là ý niệm của chúng ta về sức mạnh: người trông giống con vật hơn.

Bất kì khi nào tôi thấy bức ảnh về Ông Vũ trụ tôi đơn giản đâm phân vân - tôi không thể thấy cái đẹp nào cả, họ trông hoàn toàn xấu, toàn cơ bắp chứ chẳng cái gì khác! Họ trông giống con vật hơn con người.

Và điều này cũng không lành mạnh nữa, bởi vì họ tất cả đều chết sớm và họ tất cả đều chết bởi các bệnh nguy hiểm, bởi lẽ đơn giản là họ ép buộc thân thể mình và khuôn mẫu nào đó. Họ không yêu thân thể họ; thân thể họ căng thẳng. Vào lúc các Ông Vũ trụ này bốn mươi tuổi họ đã trên bờ vực chết và họ không chống nổi những bệnh lớn, không chữa được, bởi vì bản thân họ đã tạo ra những bệnh đó. Họ đã ép buộc thân thể họ, thao túng thân thể họ. Họ đã thành công, nhưng với cái giá lớn.

Sức mạnh, trong tâm trí thông thường, nghĩa là hung hăng. Và đàn bà cần chút ít dịu dàng hơn, không hung hăng. Và ai biết được, Sudhiro? Bạn có thể đang mang ý niệm này rằng bạn là người đàn ông mạnh mẽ và bạn có thể thậm chí không phải là điều đó. Nó có thể chỉ là ý niệm bản ngã, tưởng tượng.

Moe và Sophie đã lấy nhau trong mười hai năm. Một đêm trên giường Moe nói, "Nâng áo ngủ em lên."

Sophie không trả lời.

Moe thử lần nữa. "Này, làm bé ngoan đi. Nâng áo ngủ em lên."

Sophie vẫn không đáp lại.

Moe xông ra khỏi phòng, đóng sầm cửa lại. Sophie nhỏm dậy và khoá nó lại. Trong cả nửa giờ Moe đi lại lại trong phòng khách. Thế rồi anh ta bước lại phòng ngủ, đẩy cửa, và thấy nó bị khoá rồi.

"Mở cửa ra," anh ta cầu xin. "Anh rất tiếc anh đang tức tối. Mở cửa ra!" Sophie không trả lời.

"Nếu em không mở cửa anh sẽ phá tan nó đấy!" "Trông dáng lực sĩ của em đây!" Sophie quát tháo.

"Ngay cả áo ngủ anh ta còn chẳng nâng được, mà cánh cửa anh ta sẽ phá tan cơ đấy!"

Cho nên tôi không biết bạn mạnh mẽ thế nào. Có thể bạn có khả năng phá cửa đấy - điều đó sẽ chẳng ích gì. Bạn sẽ phải học nghệ thuật khác! Và tôi không biết, Sudhiro này, bạn bao nhiêu tuổi rồi - bởi vì bạn phải đã từng tìm kiếm lâu rồi; bằng không bạn đã không đạt tới đây. Và nếu bạn đã từng thất bại cả đời mình thì bạn phải trở nên được kết tinh trong hình mẫu nào đó. Bạn có thể hùng hổ, bạn có thể là người giả vờ, bạn có thể ít quan tâm tới tình yêu và quan tâm nhiều tới chinh phục đàn bà.

Có nhiều người cứ làm điều đó hoài: họ cứ đếm xem bao nhiêu đàn bà họ đã chinh phục được. Có cả đàn bà nữa - bây giờ chỉ ở phương Tây nhưng chẳng mấy chốc họ sẽ ở cả phương Đông nữa - người cứ đếm, cứ dường như tình yêu là vấn đề số lượng!

Một đàn ông đang làm tình với một đàn bà và anh ta hỏi cô ấy, "Anh có phải là người đàn ông đầu tiên làm tình với em không?"

Một im lặng dài tiếp theo đó. Người đàn ông hỏi, "Em có nghe anh nói hay không đấy?"

Cô ấy nói, "Em có nghe, nhưng em đang đếm."

Có những người cứ đếm: bao nhiêu đàn bà họ đã chinh phục, bao nhiêu đàn ông họ đã chinh phục. Nếu bạn quan tâm tới chinh phục bạn không quan tâm tới tình yêu đâu. Và khi dần dần, dần dần cuộc sống tuột khỏi bàn tay bạn, khi cái chết bắt đầu gõ cửa nhà bạn, bạn trở nên sợ hãi. Bỗng nhiên bạn trở nên tỉnh táo rằng bạn đã bỏ lỡ cái gì đó đẹp đẽ.

Yêu là một trong những kinh nghiệm lớn nhất trong cuộc sống - và nhiều người bỏ lỡ nó. Họ có thể sinh con đẻ cái, họ có thể cưới nhiều lần, nhưng tình yêu là hiện tượng hoàn toàn khác. Nó cần nhạy cảm lớn, nó cần linh hồn. Và khi thời gian trôi qua và năng lượng bắt đầu tàn tạ và cái chết tới gần hơn, bạn trong hoảng hốt.

Đó đích xác là cảm giác của tôi khi đọc câu hỏi của bạn, Sudhiro - rằng bạn đang trong hoảng hốt.

Hai bà già nhỏ bé đang ngồi tán gẫu qua hàng rào sân sau. Người thứ nhất khoe khoang, "Tôi đã đi chơi cùng ông già Cain đêm hôm trước và tôi đã tát cho ông ta hai lần."

"Để dừng ông ấy lại à?" bà bạn hỏi.

"Không," bà ta khúc khích, "để bắt đầu cho ông ấy!"

Nhưng điều tốt là bạn đã tới đây. Nếu bạn không thể bắt đầu được, chúng tôi có thể tát bạn! Cái gì đó bao giờ cũng là có thể. Một điều bạn cần là: thay vì tìm kiếm bạn tâm hồn, trở thành linh hồn, trở nên ý thức hơn.

Khi yêu là vô ý thức nó chỉ là thèm khát và không gì khác - cái tên mĩ miều cho một điều xấu. Khi yêu là có ý thức, chỉ thế thì nó mới là yêu. Nhưng bao nhiêu người có ý thức? Khi yêu có tính thiền, chỉ thế nó mới là yêu.

Và yêu có tính thiền sẽ hấp dẫn năng lượng yêu có tính thiền. Bạn có được chỉ cái bạn xứng đáng, nhớ lấy, không ít hơn không nhiều hơn. Bạn bao giờ cũng được đích xác cái bạn xứng đáng. Sự tồn tại là rất đúng mực và công bằng. Cho nên nếu bạn không có được bạn tâm hồn, sẽ chẳng ích gì mà đi tìm một cách

điên cuồng một người bạn vậy. Thay vì thế nhìn vào trong đi. Bạn đang bỏ lỡ cái gì đó trong bạn - bạn đang bỏ lỡ phẩm chất tình yêu. Bạn không dịu dàng, bạn không nhạy cảm, bạn không ý thức. Và bạn không biết cách cho mà không đòi hỏi cái gì đáp lại. Tình yêu của bạn là đòi hỏi, có điều kiện cho nó. Nó là một loại khai thác. Bạn muốn dùng thân thể người khác, và không đàn bà nào đã bao giờ hạnh phúc nếu cô ấy bị sử sụng

- cô ấy ghét điều đó.

Hàng triệu đàn bà ghét chồng họ bởi lí do đơn giản là họ cảm thấy bị sử dụng, cứ dường như họ chỉ là cái máy cho thèm khát dục của bạn được giảm nhẹ để cho bạn có thể có giấc ngủ đêm ngon lành. Không đàn bà nào có thể kính trọng bạn nếu cô ấy cảm thấy cô ấy bị sử dụng. Từng con người đều là mục đích lên bản thân mình. Đừng bao giờ dùng người đàn bà, đừng bao giờ dùng người đàn ông, đừng bao giờ dùng bất kì ai. Không ai là phương tiện cho mục đích của bạn cả. Kính trọng đi - yêu là chia sẻ, nó không phải là việc dùng người khác, nó không phải là cố vồ lấy cái gì đó từ người khác. Ngược lại, nó là việc cho một cách toàn

tâm chẳng bởi lí do nào cả, chỉ vì vui vẻ cực điểm của việc cho.

Và thế thì bỗng nhiên bạn sẽ thấy một ngày nào đó bạn đã tìm được ai đó mà với người đó năng lượng của các bạn trong hài hoà, trong hoà hợp. Và đó là kinh nghiệm đẹp ngay cả trong việc tìm thấy một người mà bạn hoà hợp được. Và ở đây bạn có thể tìm thấy nhiều người bạn hoà hợp được.

Bạn không thể hình dung được cực lạc của tôi, bởi vì tôi đang trong hoà hợp với mọi sannyasin của tôi, trong hoà hợp sâu sắc, hài hoà vô cùng. Thế thì tình yêu đạt tới đỉnh cao nhất của nó. Nó không còn có tính dục, nó là lời cầu nguyện thuần khiết. Và khi tình yêu là lời cầu nguyện, bạn đã tìm ra bạn tâm hồn.

Nhưng nếu tình yêu của bạn là thèm khát bạn không thể tìm thấy bạn tâm hồn được, bạn chỉ có thể tìm thấy thân thể đàn bà nào đó. Và thân thể sẽ không giúp hoàn thành khao khát của bạn. Bạn cần hài hoà với linh hồn, với bản thể bên trong, với nội tâm bên trong của người đàn bà hay của người đàn ông. Ít nhất với một người nếu điều đó xảy ra, vui vẻ lớn nảy sinh. Và thế thì khi

bạn biết nghệ thuật này, nó có thể xảy ra với nhiều người nữa. Và đó là điều tình bạn là gì.

Nỗ lực của tôi ở đây là để tạo ra một công xã nơi cả nghìn linh hồn đang trong tình bạn sâu sắc thế, trong tình yêu thế, cứ dường như họ tất cả đều là bạn tâm hồn. Chúng ta có thể làm thoát ra ánh sáng lớn thế vào thế giới này qua trường năng lượng đó! Chúng ta có thể bắt đầu cuộc cách mạng như vậy trên thế giới, chúng ta có thể nhóm lửa như thế, cái sẽ cứ cháy mãi trong tương lai, trong nhiều thế kỉ, giúp mọi người được biến đổi, được tái sinh.

Câu hỏi 4

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi đã bắt gặp một phát biểu của R.D. Laing rằng điên khùng không phải là suy sụp, nó là đột phá. Các trại thiền của chúng ta, bất kì khi nào chúng được tiến hành, đều bị xem như suy sụp, ngay cả với các nhà tâm thần. Liệu có biện minh được và là đạo đức để trao cho bệnh nhân suy nhược cách Thiền Động không? Xin thầy cho lời khuyên. Tôi đơn thuần là nhà giải phẫu.

Krishna Teertha Bharti, R.D. Laing đang đem thay đổi triệt để vào trong thế giới trị liệu đấy. Ông ấy không phải là nhà tâm thần thường đâu, ông ấy là nhà tâm thần cách mạng. Ông ấy hiểu tôi và điều tôi đang làm ở đây. Ông ấy cứ gửi sách của ông ấy cho tôi. Ông ấy đọc điều đang xảy ra ở đây, điều tôi đang nói, điều tôi đang dạy. Ông ấy đã từng gặp gỡ với các sannyasins ở London - ông ấy quan tâm nhiều lắm. Nhưng ông ấy là nhà cách mạng và sáng suốt của ông ấy là vĩ đại, và tôi đồng ý với ông ấy toàn bộ. Ông ấy đúng: điên khùng không phải là suy sụp, nó là đột phá.

Nhưng một điều tôi muốn nói: mọi điên khùng đều không phải là đột phá. Nhưng mọi điên khùng có thể được biến đổi thành đột phá - và điều đó nên là công việc của nhà trị liệu. Cho dù điên khùng là suy sụp, chức năng của nhà trị liệu là giúp việc suy sụp được biến đổi thành đột phá. Bằng không, mục đích của bạn là gì? Bạn đang làm gì?

Mãi cho tới nay, chức năng của nhà trị liệu đã là làm bình thường hoá con người, đem người đó trở lại cái ta cũ của mình. Và cái ta cũ của người đó là gì ngay chỗ đầu tiên? Nó là cái ta cũ

của người đó mà đã đem tới trạng thái điên khùng này. Nếu bạn đem người đó trở lại cái ta cũ, bạn đơn giản trì hoãn cùng điều đó xảy ra lần nữa. Sớm hay muộn người đó sẽ lại trở thành điên. Có thể bạn đang giúp người đó được giảm nhẹ tạm thời. Chừng nào việc suy sụp của người đó chưa trở thành việc đột phá bạn vẫn chưa là giúp đỡ thực cho người đó đâu.

Phương pháp thiền của tôi là phương pháp cho trị liệu tâm lí tương lai. Những người chính thống, các nhà tâm thần thông thường sẽ chống lại phương pháp của tôi, bởi vì họ níu bám lấy ý niệm cũ. Họ sợ việc suy sụp - tôi không sợ việc suy sụp. Suy sụp đơn giản nghĩa là thay đổi đã bắt đầu. Suy sụp đơn giản nghĩa là mọi chiến lược cũ, mọi an ninh cũ, đã thất bại. Suy sụp đơn giản nghĩa là cá tính cũ của bạn không còn hữu dụng chút nào nữa. Bạn cần con người mới, việc sinh thành mới.

Khi đứa trẻ được sinh ra từ bụng mẹ nó phải nghĩ - nếu nó có thể nghĩ - rằng đây là suy sụp, bởi vì toàn thể thế giới của nó đang biến mất. Bụng mẹ, ấm cúng của nó, ấm áp của nó, an toàn, an ninh của nó - không lo nghĩ, không trách nhiệm - tất cả những cái đó đang biến mất. Và đứa trẻ phải trải qua lối đi hẹp thế, nó phải cảm thấy rằng nó đang chết. Và thế rồi nó phải học cách sống mới từ ABC. Phải mất hai mươi nhăm năm để chúng ta giáo dục nó vận hành đúng trong xã hội.

Nhưng xã hội chúng ta là bất thường, xã hội chúng ta bị thần kinh. Nó đã bị chi phối bởi các chính khách thần kinh, các tu sĩ thần kinh, trong nhiều thế kỉ. Cho nên chúng ta chuyển đổi từng đứa trẻ thành người thần kinh - người thần kinh Hindu, người thần kinh Mô ha mét giáo, người thần kinh Ki tô giáo. Chúng ta đổi mọi đứa trẻ thành kẻ cuồng tín, và nó càng cuồng tín nhiều chúng ta càng ca ngợi nó nhiều. Nó càng nói, "Hindu giáo là tôn giáo duy nhất, tôn giáo duy nhất đúng, tôn giáo duy nhất thật," người Hindu sẽ ca ngợi nó.

Đó là cách Ayatollah Khomeini đang được ca ngợi bởi những người ngu ở Iran. Ông ta là người cung trăng - ông ta cần việc suy sụp! - nhưng ông ta đang được ca ngợi như người lãnh đạo lớn lao, người lãnh đạo cách mạng. Trong nhiều thế kỉ, người cuồng tín đã từng được ca ngợi.

Nếu ai đó nói, "Ấn Độ là nước vĩ đại nhất trên thế giới, mảnh đất tôn giáo nhất, mảnh đấy thiêng liêng nhất," mọi người sẽ ca ngợi người đó. Họ sẽ nói, "Trông người đó thành tâm với đất nước làm sao." Người đó đơn giản điên - người đó cần trị liệu!

Bởi vì chúng ta đã ca ngợi những loại thái độ, cách tiếp cận thần kinh này, và chúng ta đã kết án người khác... nếu ai đó không ca ngợi Mô ha mét giáo, Hindu giáo, Ki tô giáo, chúng ta nghĩ người đó là kẻ phản bội. Nếu ai đó không phải là người quốc gia lớn chúng ta nghĩ người đó là kẻ phản bội. Chúng ta đã kết án người lành mạnh và chúng ta đã ca ngợi người điên khùng. Một cách tự nhiên, đám đông vẫn còn điên khùng.

Toàn thể thế giới cần việc suy sụp! Nhưng chỉ một việc suy sụp sẽ không ích gì. Trước khi thế giới đi qua

việc suy sụp đó - và ngày đó đang tới gần hơn mỗi ngày - phương pháp và cách thức phải được phát minh ra, được đổi mới, cái có thể biến suy sụp thành đột phá.

Đó là điều kĩ thuật thiền là gì: việc chuẩn bị cho tương lai, sự chuẩn bị, sự chuẩn bị tuyệt đối cần thiết, cho cái gì đó sẽ xảy ra. Nhân loại đang trên bờ của suy sụp - chúng ta đã đi tới chính tận cùng của giới hạn. Bây giờ không còn gì nữa, chúng ta không thể tiếp tục thêm nữa theo cách này. Những hình mẫu cũ đã bị vượt qua rồi; chúng tất cả đều đã lạc hậu.

Các nhà tâm thần của bạn và các nhà phân tâm của bạn sẽ chống lại tôi, bởi vì họ phục vụ cho quá khứ và tôi không có tình yêu với quá khứ, không một chút nào. Tôi yêu hiện tại, và qua hiện tại tôi chuẩn bị cho tương lai. Quá khứ xấu thế, nó thậm chí không đáng nhìn vào. Trong một tương lai tốt hơn chúng ta sẽ chấm dứt việc dạy mọi người về lịch sử quá khứ, về Alexanders, Genghis Khans, Nadirshahs, Tamerlanes, bởi vì ngay cả nhắc tới họ cho trẻ con cũng là sai. Ngay cả để cho chúng ý niệm rằng những người như thế đã từng tồn tại, rằng con người có thể rơi vào trong thoái hoá như thế, cũng là đầu độc tâm trí chúng.

Nhưng các nhà phân tâm, nhà tâm thần của bạn đang phục vụ cho quá khứ; do đó họ sẽ chống lại phương pháp của tôi. Toàn thể nỗ lực của họ là bằng cách nào đó vá víu mọi người lại. Nếu lỗ hổng nào đó xuất hiện họ đơn giản vá lại nó, nếu vết thương

nào đó xuất hiện họ che đậy nó lại. Họ giữ cho bạn vận hành hiệu quả như thư kí trong văn phòng, như người thu thuế được uỷ quyền, như viên thanh tra cảnh sát, như ông trưởng ga, vân vân. Họ không quan tâm tới tính

người của bạn. Mối quan tâm của họ chỉ là bạn phải vẫn còn là thành viên vận hành của xã hội, hữu dụng một cách máy móc, có vậy thôi.

Mục đích của tôi là khác toàn bộ: Tôi muốn bạn là con người. Tôi muốn bạn không chỉ là con người mà còn vươn tới là điều thiêng liêng.

Bạn hỏi tôi, Krishna Teertha Bharti... Anh ấy là bác sĩ giải phẫu, bác sĩ; một cách tự nhiên câu hỏi này đã nảy sinh trong tâm trí anh ấy. Bạn hỏi tôi, "Liệu có biện minh được và là đạo đức để trao cho bệnh nhân suy nhược cách Thiền Động không?"

Cái gì khác có thể được biện minh thêm và đạo đức thêm nữa - bởi vì là người chịu đựng suy nhược đơn giản nghĩa là người đó đã kìm nén quá nhiều. Suy nhược không là gì ngoài kìm nén. Người đó bị kìm nén nhiều thế bởi vì người đó đã không được phép bầy tỏ bản thân mình. Thiền Động là cách bầy tỏ. Trong việc bầy tỏ bản thân mình, trong việc làm thanh tâm tất cả những cái đã từng bị kìm nén vào trong vô ý thức, người đó sẽ được nhẹ gánh, người đó sẽ trở nên lành mạnh hơn, khoẻ mạnh hơn.

Hai tên cướp phá cửa nhà băng trong một thị trấn nhỏ.

"Thôi được," tên to con hơn nói. "Sắp hàng lại! Chúng ta sẽ cướp mọi đàn ông và hiếp mọi đàn bà!"

"Đợi một chút!" đối tác của nó cắn cảu. "Chúng ta vồ lấy tiền và đánh nó!"

"Câm đi và lo lấy việc của mày," bà cô từ đằng sau quầy tiền nói. "Thằng lớn biết điều nó đang làm!"

Chúng ta đã làm cho mọi người bị kìm nén, nén xuống mọi thứ. Họ đang sôi lên bên trong.

Trước khi cô ấy rời khỏi nhà người bạn Cô Emma được cảnh báo rằng một kẻ điên về dục đã được thả ở nhà bên cạnh. Tối hôm đó khi cô ấy quay trở về căn hộ của mình, cô ấy thận trọng nhìn dưới gầm giường, trong buồng riêng và đằng sau màn rủ.

Thế rồi Emma bật đèn lên. "O, nó không có ở đây!" cô ta thở dài. "Đồ trời đánh thánh vật!"

Mọi người đã từng được nuôi dưỡng lớn lên trong xã hội chúng ta cần phương pháp nào đó để mửa ra giận, dục, tham, ghen, đố kị. Bạn đang ngồi trên núi lửa... và núi lửa có thể bùng phát bất kì lúc nào! Nếu thanh tâm mà được phép - và đó là điều Thiền Động tất cả là gì - núi lửa sẽ biến mất. Bạn sẽ trở nên lành mạnh hơn.

Tôi không nói bạn sẽ trở nên bình thường hơn, nhưng tôi nói bạn sẽ trở nên lành mạnh hơn. Bây giờ, hai từ này có thể không trùng nghĩa đâu; thực ra chúng không thể trùng được - bởi vì với bình thường chúng ta thực sự không ngụ ý bình thường mà chúng ta ngụ ý trung bình. Đó là việc dùng sai của từ này. 'Bình thường' nên ngụ ý là người sống theo chuẩn, người sống theo tự nhiên, tự phát - người đó là bình thường. Nhưng mọi người không được phép sống một cách tự nhiên và tự phát. Họ bị buộc phải sống cuộc sống trung bình như những người khác đang sống - và trung bình được coi là bình thường.

Đó là lí do tại sao tôi nói tôi làm cho mọi người lành mạnh hơn. Họ sẽ bình thường thực sự, nhưng họ có thể không trùng với ý niệm của bạn về bình thường. Họ sẽ không phải là trung bình, chắc chắn - họ sẽ cao hơn trung bình. Họ sẽ có sáng suốt hơn trong cuộc sống, nhiều vui vẻ hơn trong cuộc sống của họ, nhiều tự do hơn trong cuộc sống của họ, nhiều nổi dậy nữa - nhiều tự do và nhiều nổi dậy hơn. Và xã hội và nhà thờ đều chống lại tự do. Họ không muốn bạn tự do, họ muốn bạn là nô lệ. Toàn thể quyền lợi được đầu tư của họ là trong việc làm bạn là nô lệ.

Do đó họ tất cả đều chống lại tôi. Tôi có thể hiểu được, tôi không ngạc nhiên chút nào bởi giận dữ của họ với tôi. Giận dữ của họ là tự nhiên, bởi vì bất kì cái gì tôi đang làm ở đây đều sẽ phá huỷ toàn thể cấu trúc của họ, và thỉnh thoảng chỉ một lỗ hổng trong con thuyền là đủ làm chìm nó. Và nỗ lực của tôi là để làm ra nhiều lỗ hổng nhất có thể!

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Con người có thể dự đoán được không?

Tosho, con người là không thể dự đoán được - nếu người đó là con người. Nhưng rất ít người thực sự là con người - họ là máy. Máy là dự đoán được. Con

người có tự do. Bạn không thể dự đoán được Phật, nhưng bạn có thể dự đoán được cái gọi là người thường. Họ là dự đoán được - họ cứ làm cùng một điều lặp đi lặp lại. Bạn biết điều họ đã từng làm từ trước cho tới giờ và tương ứng với điều đó bạn có thể dự đoán được điều họ sẽ làm ngày mai.

Trẻ nhỏ là không dự đoán được bởi vì chúng chưa

được chuyển thành máy.

Để chuẩn bị cho một cậu bé cuộc kiểm tra năng khiếu, nhà tâm thần bảo cô bảo mẫu để cái cời rơm, cờ lê và cái búa lên bàn.

"Nếu nó vớ lấy cái cời rơm nó sẽ là nông dân. Nếu nó vớ lấy cờ lê nó sẽ là thợ cơ khí. Và nếu nó với lấy cái búa nó sẽ là thợ mộc," bác sĩ giải thích.

Cậu bé lừa mọi người - nó túm lấy cô bảo mẫu.

Con người đã trở nên máy móc tới mức ngay cả con vật đôi khi cũng hành xử theo cách không thể dự đoán được nhiều hơn con người.

Các nhà tâm lí thực nghiệm thích kể câu chuyện về một giáo sư đã nghiên cứu khả năng của con tinh tinh giải quyết vấn đề. Một quả chuối được treo lơ lửng ở giữa trần, tại độ cao mà con tinh tinh không thể với tới được bằng việc nhảy. Căn phòng trống trơn mọi đồ vật ngoại trừ vài cái sọt thưa để ngẫu nhiên quanh phòng. Phép thử là để xem liệu con tinh tinh cái này có nghĩ tới việc chồng các cái sọt ở giữa phòng và rồi trèo lên đỉnh các sọt để lấy chuối không.

Con tinh tinh ngồi yên tĩnh trong góc, quan sát nhà tâm lí thu xếp các cái sọt. Nó chờ đợi kiên nhẫn cho tới khi vị giáo sư đi ngang qua giữa phòng. Khi ông ấy ở thẳng ngay dưới quả chuối, con tinh tinh bỗng nhiên nhảy lên vai ông ấy, thế rồi nhảy lên không trung và túm lấy quả chuối.

Tosho, một người - người thực - là không dự đoán được, bởi vì người đó sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Người đó không sống từ quá khứ và người đó không sống từ bất kì ý thức hệ nào đối với tương lai. Anh ta đơn giản sống khoảnh khắc

này. Anh ta đáp ứng với tình huống, anh ta có tính đáp ứng; do đó anh ta không thể dự đoán được.

Các sannyasin của tôi phải trở thành không dự đoán được. Bạn càng không dự đoán được, bạn càng có tính người hơn.

Đủ cho hôm nay.

5. Chân lí là cái đang đấy

Nếu ông xác định hướng đi của mình
bằng lực hay tốc độ,
Ông bỏ lỡ con đường của luật.
Cân nhắc yên tĩnh
cái gì là đúng và cái gì là sai.
Đón nhận mọi ý kiến bình đẳng,
không hấp tấp, một cách trí huệ,
tuân thủ luật.
Ai trí huệ,
Người hùng biện hay người yên tĩnh?
Yên tĩnh,
và đáng yêu và không sợ.
Để tâm trí nói,
nhưng thân thể biết.
Tóc bạc không tạo ra thầy.
Con người có thể già đi vô ích.
Thầy thực sống trong chân lí,
Trong điều tốt và kiềm chế,
bất bạo hành, điều độ và thuần khiết.
Lời hay hay nét đẹp
Không thể làm ra thầy
Từ người ghen và tham.
Chỉ khi đố kị và ích kỉ
Bị nhổ bật rễ khỏi người đó
Người đó có thể trưởng thành trong cái đẹp.
Một người có thể cạo đầu
Nhưng nếu người đó vẫn dối trá và bỏ bê việc của mình,
Nếu người đó níu bám lấy ham muốn và gắn bó,
Làm sao người đó theo được con đường?
Người tìm kiếm thực sự
Chinh phục tất cả tính đồng bóng.
Người đó đệ trình bản tính của mình cho sự tĩnh lặng.

Người đó là người tìm kiếm thực sự
Không phải bởi vì người đó ăn xin
Nhưng bởi vì người đó theo con đường đúng luật...
Không giữ lại gì, giữ lại cái không...
Bên ngoài thiện và bên ngoài ác,
Bên ngoài thân thể và bên ngoài tâm trí.

Cách thức của Phật Gautama là cách thức của buông bỏ; nó không thể được xác định bằng sức mạnh ý chí. Sức mạnh ý chí chỉ là cái tên hay của sức mạnh bản ngã. Sự tồn tại của ý chí không là gì ngoài sản phẩm phụ của bản ngã. Bản thân bản ngã là cái bóng, do đó sức mạnh ý chí là cái bóng của cái bóng. Chính ý niệm về có ý chí của riêng người ta là chống lại sự tồn tại. Nó tạo ra kẽ nứt giữa bạn và cái toàn thể. Cái toàn thể có ý chí - làm sao bộ phận có thể có ý chí của riêng nó được? Bộ phận có thể thắng, không phải là chống lại cái toàn thể mà là đi cùng cái toàn thể. Bộ phận có thể thắng, không phải bởi việc thắng mà bởi việc buông xuôi.

Con đường của Phật là con đường của buông xuôi toàn bộ: buông xuôi toàn bộ theo pháp, theo đạo, theo luật vũ trụ, theo Thượng đế. Đây là những cái tên khác nhau cho cùng một hiện tượng. Chúng ta đang sống trong hài hoà, không trong hỗn độn. Mọi thứ là hoàn hảo như nó có thể vậy; không cái gì có thể được cải tiến thêm. Chính ý niệm về cố gắng cải tiến mọi sự là cực kì ngu xuẩn. Những người đã biết, họ đã biết sự hoàn hảo tuyệt đối của sự tồn tại.

Thế thì cái gì còn lại? Tan biến vào trong cái toàn thể và mở hội đi! Điều này không thể được làm như quyết tâm về phần bạn, bởi vì nếu *bạn* quyết tâm, thế thì bạn vẫn còn đó đằng sau quyết tâm của bạn dưới dạng trá hình. Nếu *bạn* quyết tâm, làm sao bạn có thể tan biến được? *Bạn* không thể buông xuôi được - nếu bạn buông xuôi, đấy không phải là buông xuôi.

Thế thì buông xuôi là gì? Làm sao nó sẽ xảy ra chút nào? Buông xuôi là hiểu biết rằng bản ngã là giả. Trong chính hiểu biết đó, bản ngã bay hơi - không

được tìm thấy nữa - và buông xuôi đã xảy ra. Không phải là nó đã được làm bởi bạn đâu; nó xảy ra mà không có việc làm của bạn. Chỉ thế thì nó mới thực, đích thực; nó có cái đẹp mênh mông và sức mạnh vô cùng, bởi vì thế thì bạn trở thành phương tiện của cái toàn thể. Bạn không còn là bộ phận, bạn đơn giản đại diện cho cái toàn thể.

Bạn là con sóng trong đại dương - và sóng trong đại dương là bản thân đại dương. Nếu đại dương chứa sóng, sóng chứa đại dương theo cách tương tự. Chúng là không thể tách rời, chúng là một. Sóng là biểu hiện của cái không biểu hiện, cách diễn đạt hữu hạn của cái vô hạn. Cho nên bạn chỉ là con sóng. Khoảnh khắc bạn bắt đầu nghĩ bản thân mình tách rời, sóng đã phát điên.

Lời kinh thứ nhất

Cân nhắc yên tĩnh

cái gì là đúng và cái gì là sai. Đón nhận mọi ý kiến bình đẳng, không hấp tấp, một cách trí huệ, tuân thủ luật.

Nhiều điều bị thiếu trong việc dịch này: *Cân nhắc yên tĩnh*... Lời của Phật không phải là 'cân nhắc' - ông ấy nói thiền, thiền yên tĩnh. Nhưng trong tiếng Anh, meditation - thiền nghĩa là cân nhắc, suy nghĩ tập trung. Thiền nghĩa là suy tư về cái gì đó. Có đối tượng, bạn phải suy tư về nó. Thiền trong tiếng Anh có ngụ ý suy nghĩ tập trung vào đối tượng nào đó.

Nhưng nghĩa Phật giáo của thiền - dhyan - là khác toàn bộ. Nó chẳng liên quan gì tới bất kì đối tượng nào nói riêng; nó có cái gì đó để làm, chắc chắn, với bạn, nhưng không với đối tượng. Nó có cái gì đó để làm với tâm thức, không với nội dung. Nó là chiều hướng khác toàn bộ. Nội dung là bên ngoài, đối tượng là bên ngoài, và tâm thức là bên trong. Từ tiếng Anh 'meditation' có tính hướng ngoại; từ Phật giáo 'thiền' có tính hướng nội.

Khi Phật nói thiền ông ấy ngụ ý không nghĩ - đó chính là đối lập với nghĩa tiếng Anh. Ông ấy nói: vứt mọi suy nghĩ và nhìn. Đó là cách duy nhất để biết mọi sự như chúng đang vậy... bởi vì nếu bạn nghĩ, bạn đang mang định kiến của mình vào. Nếu bạn nghĩ, bạn đang mang những kết luận quá khứ của mình vào. Nếu bạn nghĩ, tâm trí bạn đang vận hành - và tâm trí là quá khứ, và quá khứ

chưa bao giờ cho phép bạn thấy hiện tại. Suy nghĩ phải dừng lại để cho thiền hiện hữu. Suy nghĩ phải bay hơi toàn bộ. Trong trạng thái của vô ý nghĩ bạn có thể thấy.

Nhưng với tâm trí phương Tây, trạng thái của vô ý nghĩ dường như bạn sẽ rơi vào giấc ngủ. Bạn sẽ làm gì nếu không có ý nghĩ? Tâm trí phương Tây thường xuyên làm điều gì đó. Nó có thể giữ bản thân nó thức tỉnh chỉ nếu nó bận bịu, làm cái gì đó. Nó là người làm. Và đó là khác biệt giữa cách tiếp cận phương Đông và phương Tây.

Phương Đông đã tình cờ bắt gặp một kinh nghiệm khác toàn bộ - kinh nghiệm về vô ý nghĩ và vậy mà vẫn thức tỉnh hoàn toàn. Đây là khải lộ vĩ đại nhất, một trong những đóng góp quan trọng nhất cho thế giới. Phương Tây biết suy nghĩ và ngủ. Bạn đang làm cái gì

đó hoặc bằng thân thể hoặc bằng tâm trí; nếu bạn không có gì để làm với thân thể hay tâm trí bạn đi ngủ, thế thì giấc ngủ tiếp quản.

Nghỉ ngơi, ở phương Tây, trở thành ngủ; nghỉ ngơi, ở phương Đông, là trạng thái của thức tỉnh mà không ý nghĩ. Nó không phải là ngủ cũng không là nghĩ; nó là điều khác toàn bộ với cả hai điều này. Ý nghĩ đã biến mất...

Các nhà tâm lí học phương Tây nói: Nếu không có ý nghĩ, làm sao có thể có ý thức được? Tâm lí học phương Tây nhấn mạnh rằng ý thức bao giờ cũng là ý thức về cái gì đó; nó không thể tự nó tồn tại được. Về logic điều đó là hấp dẫn, thuyết phục, nhưng về mặt tồn tại nó là ngớ ngẩn.

Ý thức có thể tồn tại mà không có ý nghĩ nào - tôi nói điều đó theo kinh nghiệm riêng của mình. Nó không phải là vấn đề về kết luận của tôi qua một quá trình tư duy, nó là kinh nghiệm của tôi. Nó là kinh nghiệm của mọi chư phật của quá khứ: ý thức có thể tồn tại mà không có ý nghĩ. Đó là khả năng duy nhất cho giải thoát; bằng không sẽ không có khả năng nào - dù bạn bận rộn với ý nghĩ hay bạn rơi vào giấc ngủ và trở nên bận bịu với giấc mơ.

Và bạn cứ đi mãi trong cái vòng luẩn quẩn này: mơ, nghĩ, mơ, nghĩ... Mơ là ý nghĩ dưới dạng ảnh, ý nghĩ là ảnh dưới dạng lời; chúng không khác biệt nhau mấy. Mơ có chút ít nguyên

thuỷ, ý nghĩ có chút ít phức tạp hơn, nhưng chúng làm cùng một điều. Chúng giữ bạn bị tập trung vào bên ngoài, chúng chưa bao giờ cho phép bạn kinh nghiệm tính chủ quan riêng của mình.

Tính chủ quan đó là chân lí của bạn. Và cách duy nhất để biết nó là ở trong nghỉ ngơi toàn bộ - như người ta trong giấc ngủ - và vậy mà hoàn toàn thức tỉnh, tỉnh táo, và không ý nghĩ nào. Đây là samadhi, đây là trạng thái tối thượng của dhyan - thiền. Đây là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói: *Cân nhắc yên tĩnh cái gì là đúng và cái gì là sai*.

Bây giờ, nếu bạn cân nhắc cái gì là đúng, cái gì là sai, bạn lỡ. Bạn nhất định bắt đầu nghĩ, "Cái gì là đúng và cái gì là sai?" Và bạn sẽ nghĩ về cái gì? Bạn sẽ bắt đầy nhai lại nhiều ý nghĩ đã từng được xã hội cung cấp cho bạn. Xã hội đã dạy bạn, "Cái này là đúng và cái kia là sai," và bạn sẽ bắt đầu nhai lại chúng lần nữa. Có thể bạn sẽ làm ra tổ hợp mới nào đó, bạn sẽ tô mầu và sơn vẽ và trang điểm cho chúng, nhưng về căn bản, bản chất, chúng sẽ là sự áp đặt từ người khác. Do đó Phật không thể ngụ ý suy nghĩ được.

Ông ấy nói: thiền yên tĩnh. Im lặng và thấy. Và trong việc thấy đó bạn sẽ biết - không có bất kì quá trình logic nào bạn sẽ đơn giản biết: Cái này là cái này. Cái này là tốt và cái này là xấu. Không phải là bạn phải quyết định nó theo Kinh Thánh hay Koran hay Gita. Nếu bạn có mắt bạn biết tường ở đâu và cửa ở đâu. Bạn có phải nghĩ về nó không? Mỗi lần bạn ra khỏi phòng mình bạn có phải nghĩ đi nghĩ lại cửa ở đâu và tường ở đâu không? Bạn đơn giản đi ra cửa mà không nghĩ chút nào, bởi vì bạn có thể thấy! Nhưng nếu bạn mù, mỗi lúc bạn sẽ phải nghĩ lại, "Cửa ở đâu?" Bạn sẽ phải dò dẫm tìm cửa.

Suy nghĩ là trạng thái mù, nó là dò dẫm trong bóng tối. Thiền là trạng thái có mắt, bạn có khả năng thấy. Bạn đơn giản thấy cái gì là đúng và cái gì là sai. Và

khi bạn thấy cái gì là đúng và cái gì là sai bạn không thể làm sai được, bạn không thể đi ngược lại cái đúng được.

Thiền nhân tự nhiên đi theo cái tốt - không phải là người đó quyết định đi theo nó - và một cách tự nhiên né tránh cái xấu. Không phải là người đó quyết định né tránh nó; thiền nhân chưa bao giờ lấy lời

nguyện nào - không có nhu cầu. Người có mắt không bao giờ lấy lời nguyện rằng "Tôi bao giờ cũng đi vào từ cửa, đi ra từ cửa. Tôi hứa với ngài, Thượng đế ạ, rằng tôi sẽ không bao giờ thử đi vào từ tường. Tin tôi đi, tôi là con người của lời hứa, tôi sẽ giữ lời. Mặc dầu tôi biết sẽ có nhiều cám dỗ." Nếu ai đó đang nói điều đó, bạn sẽ cười. "Anh ta nói điều vô nghĩa làm sao! Cám dỗ nào?" Bạn đã bao giờ bị cám dỗ bởi bức tường để đi vào và đi ra nó qua nó chưa? Không có cám dỗ như thế.

Khi người ta có thể thấy rõ ràng, điều tốt nảy sinh. Nó là tự nhiên thế, nó là tự phát thế, bạn không thể nói rằng bạn đã quyết định điều đó. Bạn không thể nói rằng bạn đã dùng ý chí của bạn. Bạn thậm chí không thể nói được rằng đây là hành động của bạn. Mọi điều bạn có thể nói là ở chỗ đây là cách mọi sự xảy ra, không phải là bạn đang làm chúng, bạn chỉ đang cho phép chúng xảy ra. Thế thì cuộc sống có vui vẻ thảnh thơi thế, bởi vì không dồn nén nào theo sau nó, không căng thẳng. Tâm trí thành đạt không có đó, do đó chẳng bao giờ có thất vọng.

Cân nhắc yên tĩnh cái gì là đúng và cái gì là sai. Nhưng trong việc dịch tiếng Anh nó trở thành chính cái đối lập. Nếu bạn đơn giản níu bám lấy từ tiếng Anh nó nghĩa là suy nghĩ, nghiền ngẫm, cân nhắc, cái gì là đúng và cái gì là sai.

Đón nhận mọi ý kiến bình đẳng, không hấp tấp, một cách trí huệ, tuân thủ luật. Phật nói: Không có định kiến nào. Và chúng ta đầy định kiến thế, chúng ta là chùm những định kiến. Và bất kì khi nào chúng ta nghĩ rằng chúng ta đã đi tới kết luận, đó chỉ là lừa dối - bạn đã lại đi tới một định kiến đã được đặt vào bên trong bạn bởi xã hội, bởi nhà thờ, bởi quốc gia. Bạn là nạn nhân của nhiều quyền lợi được đầu tư thế, tất cả đều ngồi quanh bạn với cặp mắt tham để khai thác bạn, để hút máu và linh hồn bạn.

Quan sát đi, lần sau bạn cảm thấy rằng bạn đã hiểu cái gì đó, cái gì đó được quan sát. Quay lại và cố gắng thấy: nó có phải là định kiến quá khứ nào đó đã bật ra dưới dạng mới không, trong dạng thức mới, bằng những lời mới? Và bạn sẽ ngạc nhiên: nó là vậy.

Bác sĩ trưởng tại bệnh viện đi vòng quanh và ông ấy đi qua trước một nhóm lũ trẻ mới sinh. "Có chuyện gì với đứa bé này? Nó dường như yếu ớt và nhẹ cân quá thể."

Cô y tá nói, "Nó là một trong những đứa trẻ thụ tinh nhân tạo, và tôi sợ nó đã hình thành khá chậm."

"Điều đó xác nhận mọt lí thuyết cưng của tôi," bác sĩ nói. "Tiết kiệm súng lục và làm hỏng đứa bé!"

Đó là điều bạn cứ làm mãi. Nguyên lí của Peter nói: Nếu sự kiện không tuân theo lí thuyết, chúng phải bị phế bỏ đi. Ông ấy cũng nói: Nếu ông không thể thuyết phục được họ, làm lẫn lộn họ vậy.

Và đó là điều các học giả lớn của bạn vẫn làm. Họ không thể thuyết phục được bất kì ai, nhưng chắc chắn họ có thể làm lẫn lộn. Họ đã làm lẫn lộn toàn thế giới. Đó là điều các nhà thượng đế học của bạn đã làm, các tu sĩ của bạn đã làm. Thế giới sống trong lẫn lộn thế bởi vì những học giả lớn này, những tu sĩ, triết gia, bác học; và họ đã dành cả đời mình để làm lẫn lộn bạn. Họ đã không thuyết phục được bản thân họ về điều họ nói, nhưng khi họ trở nên có khả năng làm lẫn lộn bạn thì họ tận hưởng trò bản ngã này. Làm ai đó bị lẫn lộn là điều rất thoả mãn bởi vì bạn trở thành cao siêu. Và bao giờ cũng có những người ngu sẵn sàng trở thành nạn nhân của lời nói - những lời hoa mĩ, mĩ miều. Và những hệ thống tạo ra lời này chẳng là gì ngoài ngôi nhà làm bằng con bài giấy.

George Bernard Shaw hay nói: Xây dựng hệ thống mà ngay cả kẻ ngu cũng có thể dùng và chỉ kẻ ngu mới muốn dùng nó.

Mọi tôn giáo đều cố gắng thuyết phục người thấp nhất, người bình thường. Họ không thể thành công trong việc thuyết phục, bởi vì bản thân họ không được thuyết phục. Thuyết phục tới từ chân lí, không từ suy nghĩ, không từ nghiên cứu. Thuyết phục tới từ kinh nghiệm. Bản thân họ không được thuyết phục, nhưng họ phải rất, rất tài nghệ, hiệu quả, trong việc dùng lời, làm ra những hệ thống lớn từ lời. Họ có thể làm lẫn lộn mọi người. Và có hàng triệu kẻ ngu đã sẵn sàng - sẵn sàng bị lẫn lộn, và họ tưởng rằng lẫn lộn của họ là thuyết phục của họ.

Đó là lí do tại sao có nhiều người Ki tô giáo thế - tất cả đều bị lẫn lộn về Christ. Bất kì khi nào ai đó nói, "Tôi là người Ki tô giáo," tôi lập tức diễn giải nó thành

người đó bị lẫn lộn về Christ. Khi ai đó nói, "Tôi là Phật tử," tôi biết rằng người đó bị lẫn lộn về Phật. Bởi vì nếu bạn không bị lẫn lộn về Christ bạn sẽ không là người Ki tô giáo, bạn sẽ là một christ! Nếu bạn bị thuyết phục bởi chân lí của Christ, bạn sẽ là một christ chứ không phải là một người Ki tô giáo. Nếu bạn bị thuyết phục bởi chân lí của Phật, nếu bạn đã kinh nghiệm nó, bạn sẽ là vị phật chứ không là Phật tử.

Người ngu có nhiều và họ có thể bị khai thác bởi những người láu cá, tinh ranh. Họ giả là người láu cá và tinh ranh. Họ là chuyên gia trong việc dùng lời hoa mĩ với biệt tài mà bạn không thể thấy được sơ hở nào. Bởi vì bạn không thể thấy được sơ hở nào bạn bắt đầu tin vào lời của họ. Nhưng không tin tưởng nào đã bao giờ chuyển đổi bạn từ khổ của bạn, không tin tưởng nào trở thành việc cứu rỗi - người Ki tô giáo, người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Tin tưởng là tù túng thế.

Phật nói: *Đón nhận mọi ý kiến bình đẳng*... Không định kiến nào, không ý kiến nào đã tới, không bất kì tiên nghiệm nào... Chỉ lắng nghe, và quan sát, đủ mọi thứ. Là tấm gương thuần khiết - đó là thiền. Và không hấp tấp, bởi vì nếu bạn vội vàng bạn sẽ nhảy vào kết luận. Bạn không thực quan tâm tới chân lí, bạn quan tâm nhiều tới kết luận, bởi vì kết luận cho thuận tiện, kết luận cho bạn an ninh, kết luận làm bạn cảm thấy rằng bạn biết. Nó che đậy dốt nát của bạn, nó làm cho bạn cảm thấy chắc và chắc chắn.

Do đó mọi người sẵn sàng thế để trở thành một phần của bất kì nhà thờ nào. Họ không sẵn sàng trở nên tự do. Cho dù đôi khi họ rời bỏ nhà thờ này, họ rời bỏ chỉ để gia nhập nhà thờ khác. Người Hindu trở
thành người Mô ha mét giáo, người Mô ha mét giáo trở thành người Ki tô giáo, người Ki tô giáo trở thành người Hindu. Và theo cách này họ cứ đi từ nhà thờ này sang nhà thờ khác, nhưng họ vẫn còn là cùng người đó bởi vì cách tiếp cận của họ vẫn như cũ.

Chỉ có hai cách tiếp cận: cách này là của tâm trí, cách kia là của thiền. Cách tiếp cận của tâm trí vẫn còn bị giới hạn vào thế giới các niềm tin, và cách tiếp cận của thiền là cách tiếp cận không có ý nghĩ, không có niềm tin, không có định kiến.

Không hấp tấp, một cách trí huệ, tuân thủ luật. Đừng vội vã. Trong vội vã bạn có thể quyết định cái gì đó không đúng. Chỉ vì khao khát ra quyết định, bạn có thể kết luận, bạn có thể bắt đầu tin tưởng. Người truy hỏi thực sự sẵn sàng chờ đợi, người đó rất kiên nhẫn. Cho dù điều đó cần nhiều kiếp sống người đó vẫn sẵn sàng cống hiến các kiếp sống.

Chân lí xứng đáng để bạn dành nhiều thời gian nhất có thể được. Người ta không nên ở trong tâm trí theo bất kì cách nào hay phải vội vàng; bằng không người đó nhất định thành nạn nhân của món hàng giả nào đó. Nhân danh chân lí, người đó sẽ có cái gì đó hư huyễn.

Phật nói: ... *một cách trí huệ, tuân thủ luật*. Lần nữa vấn đề lại nảy sinh: *tuân thủ luật* làm cho nó có vẻ như là Phật đang nói, "Tuân theo Mười lời răn." Không, ông ấy không nói điều đó. Lần nữa ông ấy nói: Tuân thủ bản tính của ông, tự tính của ông, tuân theo nó. Là bản thân bạn, một cách đích thực là bản thân bạn. Mạo hiểm mọi thứ để là bản thân bạn. Không là bản thân mình là thuận tiện, bởi vì khi bạn sẵn sàng không là bản thân bạn mọi người rất hạnh phúc với

bạn. Bạn theo họ, bạn bắt chước họ, họ trở thành người lãnh đạo của bạn - về tôn giáo, về chính trị, vân vân. Nhưng khi bạn cố gắng là bản thân bạn, bạn không là tín đồ của ai cả và không ai là lãnh đạo của bạn.

Các sannyasin của tôi không phải là tín đồ của tôi, chỉ là người bạn, những bạn đồng hành. Tôi không phải là người lãnh đạo của họ, tôi không lãnh đạo họ đi tới cái gì. Tôi đơn giản là nhà thơ cất lên bài ca của tôi, là nhạc sĩ chơi trên cây đàn sitar của tôi. Bạn tận hưởng nó! Đấy không phải là vấn đề bị tôi thuyết phục. Khi bạn lắng nghe chim hót vào buổi sáng bạn không trở nên bị thuyết phục bởi chân lí của tiếng hót của chúng... chỉ là cái đẹp.

Nỗ lực của tôi là chia sẻ vui vẻ của tôi, cái đẹp của tôi, kinh nghiệm của tôi với bạn. Và tôi biết ơn rằng bạn cho phép tôi ở cùng bạn. Rằng bạn cho phép tôi cầm tay bạn trong tình yêu sâu sắc, tôi biết ơn. Nhưng bạn không phải là tín đồ của tôi, chỉ là bạn tôi thôi. Tôi không phải là người lãnh đạo của bạn, tôi không phải là người hướng dẫn bạn. Tôi đã trở nên thức tỉnh, đúng

- và bạn đang ngủ say. Tôi có thể đánh thức bạn dậy. Nhưng nếu ai đó đánh thức bạn vào buổi sáng, người đó không trở thành người lãnh đạo của bạn và không trở thành người hướng dẫn của bạn. Chỉ là người bạn thôi! Và người bạn lúc cần là người bạn thực. Và đó là sự cần thiết lớn nhất: rằng bạn đang ngủ và ai đó được cần tới để đánh thức bạn dậy.

"Tuân thủ luật," theo cách nhìn của Phật, nghĩa là tuân thủ bản tính của bạn, tuân thủ pháp, Đạo.

Ai trí huệ,

Người hùng biện hay người yên tĩnh?

Phật hỏi: *Ai trí huệ*? Người láu cá, người tinh ranh, người rất khéo miệng, người có thể làm ra những hệ thống tư tưởng lớn lao, những cấu trúc vĩ đại có mọi giải thích cho mọi câu hỏi sao? Người đó có trí huệ không? Hay người im lặng? Người trí huệ có phải là người hoá giải những huyền bí của sự tồn tại và cung cấp mọi câu trả lời cho bạn không? Hay người lại làm huyền bí sự tồn tại qua im lặng của người đó, qua việc hiện hữu của người đó, qua sự hiện diện của người đó, qua tình yêu của người đó, qua việc chia sẻ của người đó?

Chắc chắn, người đó là trí huệ, người lại làm huyền bí sự tồn tại với bạn; với người đó bạn lại bắt đầu nhìn vào mọi thứ với sự ngạc nhiên, với sự kính nể, với người đó bạn lại bắt đầu lắng nghe buổi thuyết giảng của im lặng và bài ca của đá. Người đó là người trí huệ, với người đó bạn lại trở nên có khả năng thành hồn nhiên như đứa trẻ, với người đó bạn lại trở nên có năng lực nhảy múa trong gió, trong mặt trời, trong mưa. Người đó trí huệ, bởi vì người đó mang bạn tới gần tự nhiên hơn, và ở gần tự nhiên hơn là ở gần bản thân bạn hơn.

Người đó không cho bạn bộ luật nào đó, đạo đức nào đó, hình mẫu để sống. Người đó không áp đặt kỉ luật nào lên bạn. Người đó đơn giản chia sẻ cách nhìn của người đó, sự sáng suốt, sáng tỏ, và mọi thứ bắt đầu rõ ràng với bạn. Và từ sáng tỏ của mình bạn bắt đầu sống. Tất nhiên, cuộc sống của bạn sẽ là duy nhất, nó sẽ không là việc bắt chước thầy. Nếu nó là bắt chước, bạn

bỏ lỡ vấn đề, bạn bỏ lỡ thầy. Nó sẽ là duy nhất, nó sẽ có hương vị riêng của nó, hương thơm riêng của nó.

Ai trí huệ,
Người hùng biện hay người yên tĩnh? Yên tĩnh,
và đáng yêu và không sợ.

Ba điều Phật nói: yên tĩnh - học im lặng ngày một nhiều hơn - và đáng yêu, bởi vì nếu im lặng của bạn mà không đáng yêu nó sẽ làm cho bạn thành không nhạy cảm. Thế thì im lặng của bạn sẽ là im lặng của nghĩa địa - đờ đẫn, chết. Nó sẽ không là im lặng mà có thể mở hội, nó sẽ không là im lặng mà có thể ca hát và nhảy múa. Nó sẽ không là im lặng mà có thể nở thành nghìn lẻ một đoá hoa. Do đó, Phật lập tức nói: nó phải đáng yêu.

Và yêu là có thể chỉ nếu bạn không sợ; nếu bạn sợ sệt bạn không thể đáng yêu được. Người sợ bất kì cái gì - cái chết, cảnh sát, quan toà, chính phủ - người sợ bất kì cái gì không thể yêu được.

Và mọi sợ hãi về căn bản đều nảy sinh từ cái chết. Sợ cảnh sát cũng là như vậy, bởi vì anh ta có thế giết chết, anh ta có thể bắn bạn. Sợ chính phủ không là gì ngoài sợ bạo hành - chính phủ có thể giết chết mạnh hơn bất kì người nào khác. Sợ quan toà và luật pháp là gì? - bởi vì quan toà có quyền tống bạn lên giá treo cổ hay ông ta có thể cho bạn án tử hình. Bạn sợ. Nhưng sâu bên dưới mọi sợ hãi là về cái chết... và cái chết là huyền thoại. Nó chưa bao giờ xảy ra, nó chẳng bao giờ xảy ra, nó sẽ không bao giờ xảy ra.

Thiền nhân đi tới biết tính giả tạo của cái chết, và trong chính khoảnh khắc đó mọi nỗi sợ đều biến mất; người đó trở thành không sợ.

Nhớ lấy, Phật không nói bạo dạn, ông ấy nói không sợ. Đó là chiều khác toàn bộ. Có ba từ cần được hiểu. Một là từ hèn nhát, người liên tục sợ; mọi thứ đều làm cho người đó sợ, dù điều đó là hợp thức, không hợp thức, có thể, không thể. Người đó cứ sống trong sợ hãi của tưởng tượng của riêng mình, người đó tạo ra ác mộng riêng của mình.

Thế rồi có người bạo dạn, người đối lập với người hèn nhát. Và chúng ta đã ca ngợi người bạo dạn rất nhiều, nhưng người bạo dạn không là gì ngoài người hèn nhát đứng lộn đầu;

người đó thuộc cùng kiểu người này. Không phải là người bạo dạn không có sợ hãi - người đó có sợ hãi, nhưng mặc cho sợ hãi người đó cứ tranh đấu, người đó cứ đi theo hướng người đó biết có sợ hãi. Nhưng sợ hãi cho người đó thách thức; tranh đấu với sợ hãi trở thành trò bản ngã của người đó. Người đó là người bạo dạn.

Phật không nói về người bạo dạn. Ông ấy đơn giản nói: Không sợ hãi. Khi bạn không sợ hãi bạn không hèn nhát không bạo dạn, bởi vì cả hai đều bắt rễ trong sợ hãi. Kẻ hèn nhát đã ngừng chống sợ hãi còn kẻ bạo dạn đang cố gắng thắng sợ hãi, nhưng cả hai đều liên quan tới sợ hãi. Và người không sợ đơn giản đã vứt bỏ toàn thể sự việc. Người đó không bạo dạn không hèn nhát. Người đó biết không có cái chết, không có gì phải sợ và không có gì để bạo dạn về nó.

Đây là chiều hướng khác, siêu việt lên trên nhị nguyên của hèn nhát và bạo dạn.

Không sợ hãi, đáng yêu, im lặng, và bạn sẽ trí huệ.

Đây là định nghĩa của ông ấy về trí huệ.

Để tâm trí nói,

nhưng thân thể biết.

Từ 'thân thể' lại có thể cho bạn hàm nghĩa sai lầm nữa. Điều Phật ngụ ý là: tâm trí nói - tâm trí là một bộ phận. Và khi ông ấy nói thân thể biết, ông ấy ngụ ý cái toàn thể biết. Phật bao giờ cũng dùng từ 'thân thể' cho cái toàn thể; nó không phải là cùng ý như khi bạn dùng từ 'thân thể'. Khi bạn dùng từ 'thân thể' nó là một phần, thân thể, tâm trí, linh hồn, đây là ba phần trong tâm trí bạn, trong quá trình ý nghĩ của bạn. Đây là cách bạn đã phân chia bản thân mình. Khi Phật nói thân thể ông ấy ngụ ý tính toàn thể của bạn: "Chính thân thể này là Phật, chính trái đất này là Thiên đường Hoa sen." Khi ông ấy dùng từ 'thân thể' ông ấy ngụ ý tính toàn thể của bạn, tính toàn bộ của bạn. Tâm trí nói, tính toàn bộ của bạn biết.

Tâm trí là hữu dụng nếu bạn đã biết. Thế thì tâm trí có thể được dùng như công cụ hay để truyền đạt, để trao đổi. Sau rốt, bản thân Phật đang dùng các từ này qua tâm trí, nhưng khi bạn đã biết, tâm trí là công cụ đẹp. Không biết, bạn có thể đã nghiên

cứu nhiều từ kinh sách... và tâm trí bạn trở thành chiếc máy hát. Bạn cứ lặp lại người khác. Tránh điều đó ra.

Tốt hơn cả là người dốt nát và là bản thân bạn còn hơn là rất thông thái, bởi vì tất cả tri thức không phải là của bạn là tồi tệ hơn dốt nát nhiều lắm - nó giữ bạn vô nhận biết về dốt nát của bạn. Nếu bạn trở nên nhận biết, cái gì đó có thể được làm. Nếu bạn trở nên nhận biết, dốt nát có thể tiêu tán đi.

Tóc bạc không tạo ra thầy.

Con người có thể già đi vô ích.

Chỉ trở nên già đi không có nghĩa là bạn đã trở thành người trí huệ. Già đi trong bản thân nó không làm cho ai trí huệ cả. Người ta có thể già đi, điều đó không có nghĩa là người ta đã trở nên trưởng thành. Già đi và trưởng thành là những hiện tượng khác nhau toàn bộ.

Một nhà báo trẻ tới phỏng vấn ông già Harry Blackwell nhân kỉ niệm một trăm linh một ngày sinh ông ấy.

"Xin ông Blackwell cho biết, nếu như ông được sống cuộc sống lần nữa, ông có phạm phải cùng sai lầm không?"

"Chắc chắn như địa ngục!" lời đáp nhấn mạnh vang tới.

"Ông ngụ ý ông sẽ không làm gì khác đi chứ?" "Chắc chắn là sẽ khác. Tôi sẽ bắt đầu sớm hơn."

Người này ít nhất phải đã chân thành. Bằng không người già trở nên tinh ranh, không chân thành, không lương thiện.

Chủ nhật là ngày cưới của Joe, và anh ta cùng bố mình tận hưởng chén rượu trước khi đi ngủ cùng nhau. Nâng cốc lên chúc mừng cha mình, Joe hỏi, "Bố có lời khuyên nào trước khi con lấy bước chuyển lớn lao này không, bố?"

"Có chứ," người bố nói, "hai điều. Thứ nhất: phải đòi có một đêm mỗi tuần được ở với tụi con trai. Thứ hai: đừng phí hoài nó cho tụi con trai."

Mọi người cứ lớn lên về tuổi tác nhưng không chín chắn. Họ không trở nên thực sự chín; họ vẫn còn như đứa trẻ như bất kì ai khác. Và khi bạn là đứa trẻ và ngây thơ điều đó không gây lúng túng thế, nhưng khi bạn đã trở nên già và bạn ngây thơ điều đó rất gây lúng túng. Họ che giấu nó, nhưng sâu bên dưới họ là cùng người

đó, chẳng cái gì đã xảy ra - bởi vì chẳng cái gì thậm chí xảy ra mà không có thiền. Chỉ tích luỹ kinh nghiệm về thế giới bên ngoài không làm biến đổi bạn. Nó có thể làm cho bạn được thông tin rất tốt về nhiều thứ, nhưng thông tin là thông tin, nó không là biến đổi.

Thầy thực sống trong chân lí, Trong điều tốt và kiềm chế,
vô bạo hành, điều độ và thuần khiết.

Thầy thực không phải là người biết về chân lí; thầy thực là người sống trong chân lí, người *là* chân lí. Upanishads nói, "aham brahmasmi - Ta là Thượng đế." al-Hillaj tuyên bố, "ana'l haq - Ta là Thượng đế!" Họ đang nói, "Chúng ta không nói về chân lí, chúng ta đã trở thành nó." Chừng nào bạn chưa trở thành chân lí, trí huệ của bạn không phải là trí huệ thực, nó đơn thuần là tri thức. Bạn có thể cứ trưng bày nó như trí huệ, nhưng bạn không lừa được ai ngoài bản thân mình.

Thầy thực sống trong chân lí... Và khi bạn sống trong chân lí, khi chân lí là chính hơi thở của bạn, thế thì điều tốt theo sau như cái bóng.

Và từ 'kiềm chế' lại không phải là dịch đúng. Phật ngụ ý kỉ luật: kỉ luật không bị áp đặt bởi người khác, kỉ luật nảy sinh từ bản thể riêng của bạn, từ hiểu biết riêng của bạn, từ chân lí riêng của bạn.

Người trí huệ sống như chân lí, như điều tốt; toàn thể cuộc sống người đó là cuộc sống của kỉ luật. Người đó không cố sống theo bất kì cách bị kiểm soát nào; người đó đơn giản sống theo bản tính của mình - và đó là kỉ luật của người đó. Người đó sống trong bất bạo hành. Người đó không thể làm tổn thương bất kì ai, bởi vì làm tổn thương bất kì ai đều là làm tổn thương bản thân mình. Bây giờ người đó biết tất cả là một. Người đó sống trong điều độ.

Đó là đóng góp rất đặc biệt của Phật: trung đạo. Phật nói: Tránh cực đoan, bởi vì chính trên cực đoan mà lo âu nảy sinh. Bạn có thể mê đắm theo một cách cực đoan và bạn sẽ khổ. Bạn có thể từ bỏ thế giới, trở thành một loại người cực đoan khác, và bạn sẽ khổ. Cực đoan bao giờ cũng đem tới khổ. Ở giữa là vượt ra ngoài việc khổ.

Khi xe của người bán hàng rong bị hỏng, anh ta dừng lại tại một nhà nông và được mời ngủ cùng con gái bác nông dân. Họ lên giường và anh ta gạ gẫm dục.

Cô ta nói, "Dừng lại. Dừng điều đó lại nếu không em mách bố đấy."

Anh lại thử nữa. Cô ta nói, "Dừng lại, nếu không em sẽ mách bố đấy." Nhưng cô ta len vào gần hơn.

Cuối cùng anh ta thành công.

Chút sau đó, cô ta kéo mạnh ống quần ngủ của anh ta và nói, "Chúng mình có thể làm điều đó lần nữa chứ?" Anh ta miễn cưỡng đồng ý.

Chút ít sau đó cô ta đánh thức anh ta và hỏi liệu họ có thể làm nó lần nữa không. Anh ta đành miễn cưỡng đồng ý.

Lần thứ ba cô ta đánh thức anh ta và hỏi liệu họ có thể làm điều đó lần nữa không, anh ta nói, "Dừng ngay điều đó nếu không anh mách bố đấy."

Mê đắm tới cực đoan và bạn sẽ khổ. Hay từ bỏ tới cực đoan và bạn sẽ khổ. Phật là người rất thực tế; ông ấy nói ở giữa, đích xác ở giữa là cách thức. Ở đó bạn trở nên được cân bằng.

... vô bạo hành, điều độ và thuần khiết. Tất cả những điều này tự nhiên theo sau nếu bạn trí huệ - nhớ lấy, không thông thái mà trí huệ. Tâm trí trở nên thông thái, thiền đem tới trí huệ.

Lời đẹp hay nét mặt xinh
Không thể làm ra thầy
Từ người ghen và tham.
Chỉ khi đố kị và ích kỉ
Bị nhổ bật rễ khỏi người đó
Người đó mới có thể trưởng thành trong cái đẹp.

Bạn có thể có gương mặt xinh, nét mặt xinh; bạn có thể có cách nói rất hay để diễn tả bản thân mình, để trao đổi ý niệm của bạn, bạn có thể rất khéo nói.

Những điều này không làm ra thầy, không thể làm được, bởi vì nếu bạn ghen và tham bạn vẫn còn như cũ.

Chỉ khi đố kị và ích kỉ bị nhổ bật rễ khỏi người đó, người đó mới có thể trưởng thành trong cái đẹp. Thầy thực là đẹp thực sự,

nhưng cái đẹp đó không phải là của thân thể. Nó là cái gì đó bên trong bắt đầu toả ra từ thân thể. Vâng, thân thể thầy có hào quang nào đó, ánh sáng quanh bản thân nó, sự mát mẻ, duyên dáng - nhưng chúng nảy sinh từ cốt lõi bên trong nhất của thầy. Chúng nảy sinh từ trung tâm thầy và lan toả hướng tới chu vi. Nhưng chỉ có thân thể đẹp không có nghĩa là bạn trí huệ.

Vâng, con người của chân lí nhất định tìm ra cách nào đó để trao đổi điều đó, người đó phải vậy. Điều đó là không tránh khỏi, bởi vì khi chân lí được biết tới, sự thôi thúc sâu sắc được cảm thấy để chia sẻ nó. Khi bạn có chân lí bạn sẽ tìm ra lời, chỉ lời hay không có nghĩa là bạn đã tìm thấy chân lí.

Một người có thể cạo đầu

Nhưng nếu người đó vẫn dối trá và sao lãng việc của mình,

Nếu người đó níu bám lấy ham muốn và gắn bó, Làm sao người đó theo được con đường?

Người ta có thể trở thành kẻ ăn xin từ bỏ, người ta có thể trở thành sư, thành ni - điều đó sẽ chẳng ích gì. Chừng nào cái gì đó trong bản thể bên trong của bạn chưa thay đổi.... thay đổi triệt để là cần thiết. Những thay đổi bề ngoài sẽ không có tác dụng.

Người tìm kiếm thực sự

Chinh phục tất cả tính đồng bóng.

Tính đồng bóng là gì? Tâm trí bạn đi tới quá khứ và tới tương lai, tâm trí bạn đi theo đủ mọi hướng, tâm trí bạn chưa bao giờ ở đây bây giờ: đó là tính đồng bóng. *Người tìm kiếm thực sự chinh phục tất cả tính đồng bóng*.

Người đó đệ trình bản tính của mình cho sự tĩnh lặng.

Người đó buông xuôi mọi thứ cho khoảnh khắc hiện tại và im lặng của nó.

Người đó là người tìm kiếm thực sự

Không phải bởi vì người đó ăn xin

Nhưng bởi vì người đó theo con đường đúng luật...

Lại nhớ: theo đúng luật ông ấy ngụ ý tự nhiên.

Không giữ lại gì, giữ lại cái không...

Người tìm kiếm thực sự không giữ lại cái gì, người đó cho mọi thứ người đó có. Người đó chia sẻ toàn bộ tình yêu của mình, vui vẻ

của mình, kinh nghiệm của mình - và người đó giữ lại cái không, người đó bám vào cái không. Người đó không cần níu bám vào cái gì cả: toàn thể vũ trụ thuộc về người đó, toàn thể vương quốc của Thượng đế là của người đó.

Bên ngoài thiện và bên ngoài ác,

Bên ngoài thân thể và bên ngoài tâm trí.

Người đó sống cuộc sống siêu việt, trong thế giới vậy mà không của thế giới; sống trong thân thể nhưng không bị đồng nhất với nó; sống trong tâm trí nhưng chưa bao giờ trong một khoảnh khắc thấy bản thân mình bị lừa dối rằng mình là tâm trí. Người đó không là tâm trí không là thân thể.

Sống trong thế giới, làm mọi điều được cần tới, người đó vẫn còn siêu việt. Người đó giống như lá sen hay hoa sen - trong nước và vậy mà không bị nước chạm tới.

Đủ cho hôm nay.

6. Đừng coi chứng ngộ là nghiêm chỉnh

Câu hỏi 1

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy đã trở nên được chứng ngộ thế nào?

Prem Christo, người ta chưa bao giờ trở nên được chứng ngộ - người ta được chứng ngộ. Người ta đơn giản nhớ điều đó. Nó không phải là thành tựu, mà chỉ nhận ra. Bạn được chứng ngộ nhiều cũng như tôi đây, chẳng cái gì thiếu cả. Bạn đã không đánh mất thượng đế của bạn, không thể nào đánh mất được ngài. Ngài là

chính cuộc sống của chúng ta; không có ngài chúng ta không thể tồn tại lấy một khoảnh khắc.

Cho nên câu hỏi không phải là về cách tìm thấy ngài. Câu hỏi là cách trở nên ngày một tỉnh táo hơn, nhận biết về cái đã là hoàn cảnh rồi.

Chứng ngộ không phải là quá trình trở thành, nó là việc khám phá ra bản thể. Bạn không trưởng thành tới chứng ngộ; do đó nó chưa bao giờ dần dần - trưởng thành là dần dần. Nó là bùng nổ - bất thần, ngay lập tức. Nó xảy ra trong một khoảnh khắc... nó có thể xảy ra vào bất kì khoảnh khắc nào.

Bạn chỉ ngủ, không phải không chứng ngộ. Bạn phải được đánh thức dậy. Cho nên nhớ điều đó: đừng bao giờ nghĩ dưới dạng trở thành. Trở thành là ham muốn, và ham muốn là cản trở, ham muốn là giấc mơ. Nếu bạn muốn trở nên chứng ngộ bạn sẽ không bao giờ được chứng ngộ. Đừng làm cho nó thành mục đích, thành đối tượng của ham muốn, bởi vì mọi mục đích đều đem tương lai vào. Và khi tương lai bước vào, bạn trong rối loạn. Đó là điều cái gọi là không chứng ngộ của bạn là gì. Khi không có mục đích, không có tương lai. Khi không có ham muốn, không có khả năng của mơ. Và khoảnh khắc mơ dừng lại, ngủ biến mất.

Trạng thái của cái không ngủ, không ham muốn, không mơ, không mục đích, là chứng ngộ. Đột nhiên bạn thấy bản thân mình hoàn toàn hoàn hảo. Và người ta bắt đầu cười, bởi vì người ta đã tìm

kiếm cái gì đó mà chưa bao giờ mất; người ta đã tìm kiếm cái gì đó mà người ta đã là nó rồi. Làm sao bạn có thể tìm thấy cái mà bạn đã là? Không thể nào tìm thấy nó được. Đó là lí do tại sao chứng ngộ dường như là quá trình khó

khăn thế - bởi vì nó không phải là quá trình chút nào, do đó mới khó.

Các thầy trong nhiều thời đại đã đơn giản phát minh ra các phương pháp để đánh thức bạn, để lay bạn, vào chứng ngộ. Họ đã dùng mọi loại phương pháp, mọi loại phương cách. Nhưng tất cả những phương cách đó đều tuỳ tiện; chúng không có giá trị bản chất của riêng chúng. Giá trị của chúng phụ thuộc vào thầy và nghệ thuật của thầy, khéo léo của thầy. Nếu ai đó khác định thử những phương cách đó chúng sẽ không có tác dụng. Nó không phải là khoa học, nó là nghệ thuật, là mẹo.

Thiền sư có thể tát bạn, có thể ném bạn ra khỏi cửa, có thể nhảy lên bạn và đánh bạn, nhưng nó có tác dụng chỉ trong tay của Thiền sư. Nếu bạn làm nó bạn sẽ thấy bản thân mình bị đánh, có vậy thôi, hay vào tù. Thiền sư có cách nhìn khác toàn bộ về cuộc sống, và dần dần, dần dần ông ấy tạo ra trường năng lượng nào đó quanh bản thân ông ấy nơi các phương cách bắt đầu vận hành. Nó không thể vận hành được ở bất kì đâu khác.

Thầy Sufi dùng phương cách riêng của mình, họ là những người tạo phương cách vĩ đại. Tín ngưỡng Sufi lớn nhất có tên là Naqshband; Naqshband nghĩa là người thiết kế, người tạo phương cách. Và họ đã phát minh ra những phương cách kì lạ. Chẳng hạn điệu vũ Sufi của Jalaluddin Rumi, xoay tít, là một phương cách rất kì lạ. Trong tay ông ấy nó có tác dụng vô cùng, bởi vì khi bạn thực sự quay tít bạn trở nên không đồng nhất với thân thể. Đó là lí do tại sao trẻ con thích xoay tít lắm; chúng cảm thấy sự nâng lên lớn.

Nhưng để làm điều đó, cần có chuẩn bị nào đó; thức ăn nào đó, hình mẫu ngủ nào đó, luyện tập nào đó phải làm trước nó. Bằng không, nếu bạn bất thần bắt đầu quay tít, bạn sẽ đơn giản cảm thấy buồn nôn và chẳng gì khác; bạn có thể bị ốm. Không chứng ngộ nào sẽ xảy ra qua nó. Mọi người không thể làm được nó. Việc chuẩn bị là cần để cho phương cách này có tác

dụng, bởi vì phương cách này là tuỳ tiện, nó là loại thảo mộc trong nhà kính.

Khi thầy còn sống, thầy đem cuộc sống của mình vào các phương cách của mình. Khoảnh khắc thầy qua đời, chỉ công thức chết là còn lại. Và mọi người cứ lặp lại những công thức đó hàng thế kỉ. Tất cả những công thức đó về sau dường như ngu xuẩn. Trong tay của thầy chúng có cái chạm bằng vàng; không có thầy, không có người thức tỉnh, chúng chỉ là bài tập trống rỗng.

Nhớ điều đó: rằng những thầy vĩ đại không thể được bắt chước. Họ là duy nhất và họ không nên được bắt chước.

Một bữa ăn tối ngoại giao được tổ chức tại toà đại sứ ở Paris. Trong số các khách có một bà già chững chạc. Bà ấy quá mê mải với thức ăn, vì đó là thói quen của bà ấy, và kết quả là ợ lên một tiếng to. Trong im lặng bối rối tiếp theo đó, một người Anh, thấy người đồng hương đang lúc khó khăn, giả vờ lịch sự với phụ nữ rằng anh ta đã là người có lỗi và xin lỗi vì hớ hênh quá đáng.

Khoảnh khắc khó khăn qua đi, nhưng không được lâu. Một lần nữa tiếng ợ thực thụ lại vọng lên qua tiếng
rì rầm của cuộc hội thoại lễ phép. Lần này là một người Pháp, không trội hơn người Anh tinh tế, đứng ra xin lỗi cho sự gián đoạn khó chịu và nhận được những ánh mắt ngưỡng mộ về suy nghĩ nhanh chóng của người đó.

Một người Mĩ quan sát tất cả những điều này quyết định không chơi trội và tự đi vào chỗ lân cận người đàn bà chững chạc để cho người đó có thể làm điều vinh dự cho nước mình. Điều tất yếu, người đàn bà đáng thương lại ợ lần nữa và người Mĩ kêu lên, "Thôi được rồi, thưa bà, lần này là đến tôi!"

Tránh bắt chước! Đó là điều đã xảy ra cho mọi phương cách vĩ đại do các thầy phát minh ra. Mọi người cứ bắt chước nguyên si từng chữ, chẳng hiểu tinh thần - và tinh thần mới là điều thực để hiểu, không phải từng chữ.

Người Hindu cứ lặp lại các phương pháp được phát minh bởi những người như Patanjali, Manu, Yagnavalkya. Hàng nghìn năm đã trôi qua rồi, nhưng tâm trí chính thống cứ níu bám lấy từng chữ; sợ thay đổi bất kì cái gì. Và không hiểu

tinh thần của nó, lặp lại như con vẹt. Còn tình huống thì cứ thay đổi.

Bây giờ Patanjali không thể được áp dụng cho con người hiện đại đích xác như ông ấy đã dạy cho các đệ tử của mình. Năm nghìn năm đã trôi qua rồi, con người không còn như cũ. Nếu bạn muốn áp dụng Patanjali bạn sẽ cần một Patanjali khác để dịch chuyển nhiều điều, để thay đổi nhiều điều, để vứt bỏ nhiều điều, để thêm vào nhiều điều. Ông ấy sẽ phải tạo ra toàn thể phương pháp luận lần nữa, bởi vì con người

không tồn tại vì bất kì phương pháp nào - mọi phương pháp tồn tại vì con người.

Không hệ thống nào là có giá trị tới mức con người có thể bị hi sinh cho hệ thống; mọi hệ thống phải phục vụ con người. Nếu chúng phục vụ, tốt; nếu chúng trở nên vô dụng, lạc hậu, không liên quan, chúng phải bị vứt bỏ - với sự tôn kính sâu sắc, với lòng biết ơn - chúng đã làm xong việc của chúng.

Nhưng tâm trí con người là như vậy đấy, bao giờ cũng yêu quá khứ. Phương pháp càng cổ đại, nó càng được yêu mến hơn. Thực ra, nó càng vô dụng hơn: nó không thể thay đổi được bạn, nó không thể giúp được bạn thay đổi.

Mỗi lần một người mới trở nên nhận biết về bản thể bên trong nhất của mình, lắng nghe người đó, và trong khi người đó còn sống sẵn có cho người đó. Sẽ là khó để có sẵn cho thầy đang sống, bởi vì thầy sẽ không chỉ dạy bạn qua lời nói, thầy sẽ chặt khúc con người bạn. Điều đó gây đau, bởi vì bạn đã thu thập quá nhiều rác rưởi không cần thiết quanh bản thân mình; nó phải bị cắt đi, cắt đi không thương tiếc. Chỉ thế thì bản thể tinh tuý của bạn mới có thể được làm lộ ra trong mọi cái đẹp của nó.

Một nông dân tập trung các con mình lại và hỏi, "Đứa nào trong các con đẩy chuồng xí xuống sông?"

Thủ phạm không bước ra. "Bây giờ, các con," người nông dân nói, "Nhớ lại chuyện về George Washington và cây anh đào. Đúng là chàng thanh niên George đã chặt hạ cây đó, nhưng anh ta nói sự thực với bố mình và người bố tự hào về anh ta."

Và rồi thì đứa con trai út của người nông dân bước ra và thú nhận rằng mình đãy đẩy chuồng xí xuống sông. Người nông dân

nhặt chiếc roi lên đánh đen đét vào đứa con.

"Nhưng bố ơi," cậu bé đầy nước mắt phản đối, "bố bảo con là bố của George Washington đã tự hào về ông ấy khi ông ấy thú nhận chặt đổ cây anh đào."

"Ông ấy tự hào thật đấy, con," người nông dân đáp, "nhưng bố của George Washington không ngồi trên cây anh đào khi con ông ta chặt nó xuống!"

Tình huống đã thay đổi... còn bạn cứ lặp lại những công thức cũ. Trước hết quan sát tình huống đã. Do đó, các phương pháp đã có tác dụng trước đây sẽ không có tác dụng bây giờ.

Chứng ngộ là điều đơn giản nhất, nhưng bởi vì con người rất phức tạp - và khi thời gian trôi qua con người trở nên ngày một phức tạp hơn - con người sẽ cần những phương pháp ngày một phức tạp hơn.

Tôi phải là người chứng ngộ đầu tiên đang dùng các nhóm trị liệu như sự giúp đỡ cho thiền, bởi lẽ đơn giản là trong quá khứ con người đơn giản thế, không cần con người phải trải qua các cách trị liệu trước nhất. Con người đã khoẻ mạnh theo một cách nào đó, lành mạnh hơn theo cách nào đó, đích thực hơn, chân thành và trung thực.

Con người hiện đại tinh ranh, rất tinh ranh, và rất kìm nén, nhiều tới mức bản thân người đó không nhận biết điều người đó đã kìm nén trong bản thể mình. Và con người hiện đại là rất láu cá, người đó không đơn giản. Người đó láu cá tới mức người đó có thể lừa dối

ngay cả bản thân mình. Bằng việc lừa dối người khác liên tục người đó đã trở nên khéo léo trong việc lừa dối. Kĩ năng này đã trở nên ăn sâu bắt chặt tới mức bây giờ không nỗ lực có ý thức, có chủ định nào được cần tới để người đó tinh ranh. Người đó có thể đơn giản tinh ranh mà không phải nỗ lực gì về phần mình.

Tình huống đã thay đổi này đòi hỏi những phương pháp mới, cách tiếp cận mới, cửa sổ mới, mới tới mức tâm trí bạn bị lúng túng chẳng biết phải làm gì. Nếu tâm trí bạn biết điều phải làm, phương cách không thể có ích lợi gì. Tâm trí, khi nó không thể tìm

được cách thoát ra, nó bị lúng túng - đó là khoảng khắc lớn lao, quí giá khi cái gì đó của cõi bên kia có thể xảy ra.

Ông già Do Thái nhỏ bé có râu ngẫu nhiên bị một sĩ quan Quốc Xã lướt qua và bị đánh bật mất cân bằng.

"Schwein!" người Đức gầm lên, đá gót canh cách. "Solomon," người Do Thái nói, cúi mình lễ phép.

"Rất vui được gặp ông."

Bạn thấy tinh ranh đấy, láu cá đấy!

Liddell bước vào trong quán rượu khu người Trung Quốc và nói với người phương Đông đứng sau quầy, "Này, Xủng xẻng, cho tôi một cốc rượu!"

Mười phút saur Liddell lại gọi, "Được rồi, Xủng xẻng, cho tôi cốc rượu!"

Một thời gian ngắn trôi qua và lần nữa Liddell kêu to "Này, Xủng xẻng, cho tôi cốc rượu!"

"Nghe đây," người đứng quầy Trung Quốc nói, "Tôi đã kìm bực mình lắm, nhưng ông ra sau quầy và xem ông thích bị xúc phạm thế nào."

Hai người này đổi chỗ cho nhau. "Được rồi," người phương Đông nói. "Bây giờ, ông Da đen, cho tôi li rượu!"

Con người hiện đại không thể được giúp đỡ bởi Patanjali hay Moses. Sẽ cần phải có cách tiếp cận hoàn toàn mới.

Đó là đích xác là điều tôi đang làm ở đây. Bạn cần trị liệu để cho nhiều rác rưởi có thể được tống ra khỏi bạn. Trị liệu là thanh tâm; nó đem bạn tới đối diện với vô thức riêng của bạn. Không phương pháp cũ nào đã từng có khả năng làm điều đó - nó đã không được cần tới ngay chỗ đầu tiên, nó đã là không cần thiết. Ngồi yên lặng, không làm gì là đủ. Nhưng bây giờ, nếu bạn ngồi im lặng không làm gì, điều đó sẽ không giúp ích gì cả.

Ngay chỗ đầu tiên, bạn không thể ngồi im lặng được - nhiều rối loạn bên trong thế. Vâng, từ bên ngoài bạn có thể xoay xở ngồi hệt như Phật, bức tượng đá, tĩnh lặng, nhưng sâu bên dưới bạn có tĩnh lặng không? Thân thể có thể học thủ đoạn tĩnh lặng đấy, nhưng tâm trí không dễ vượt qua thế đâu. Thực ra, bạn càng buộc thân thể tĩnh lặng, tâm trí càng nổi loạn chống lại điều đó, tâm trí càng sẽ cố gắng kéo bạn ra khỏi cái gọi là tĩnh lặng của bạn. Nó

đưa ra thách thức và làm bùng nổ lên bạn việc báo thù, và đủ mọi loại ý nghĩ, ham muốn, tưởng tượng bùng phát ra.

Đôi khi người ta tự hỏi tất cả những điều này đi đâu khi bạn không thiền. Khoảnh khắc bạn ngồi trong im lặng, đủ mọi loại điều vô nghĩa bắt đầu nổi lên trong đầu bạn, cứ dường như chúng chỉ đang chờ đợi; khi bạn ngồi thiền chúng sẽ tới.

Điều đó không là như vậy trong quá khứ. Người nguyên thuỷ đơn giản, người nguyên thủ chưa bao giờ cần cái gì như nhóm Trị liệu Nguyên thuỷ. Người đó đã nguyên thuỷ rồi! Bạn đã trở nên được văn minh tới mức đầu tiên văn minh của bạn phải bị lấy đi khỏi bạn. Đó là chức năng của Trị liệu Nguyên thuỷ: nó làm cho bạn lại có tính nguyên thuỷ, nó mang bạn tới điểm hồn nhiên. Không người nguyên thuỷ nào đã từng cần tới cái gì như Đương đầu; toàn thể cuộc sống người đó đã là sự đương đầu rồi!

Nhưng bây giờ, khi bạn muốn đánh, bạn nói lời chào và khi bạn muốn giết, bạn mỉm cười. Và không chỉ để lừa dối người khác, bạn cũng tin rằng nụ cười của mình là thật. Và mọi người lễ phép tới mức họ dung thứ bạn, họ chấp nhận bạn, họ không nhìn vào điều bạn đang làm. Nếu bạn không can thiệp vào họ, họ để bạn một mình. Mọi người đều sống cuộc sống kép: cuộc sống xã hội, có tính hình thức, và cuộc sống riêng tư, chính là cái đối lập lại.

Bạn sẽ cần các quá trình nào đó mà qua đó bạn được mang tới cái ta đích thực của mình để cho tính hai mặt của bạn bị vứt bỏ, để cho bạn lần đầu tiên có thể thấy mình là ai. Đạo đức của bạn, cái gọi là tôn giáo của bạn, họ tất cả đều dạy bạn một loại nhị nguyên, họ tất cả đều làm bạn thành rởm. Họ nói về chân lí, nhưng điều đó đơn thuần là nói thôi. Họ không làm cho bạn là thật, họ làm cho bạn lịch sự, lễ phép,
văn minh. Họ dạy bạn cách là tốt một cách chính thức. Họ cho bạn bề ngoài đẹp và họ không chú ý gì tới bản thể bên trong của bạn, cái chính là con người thực của bạn. Và bạn có xu hướng quên mất con người thực của mình.

Chứng ngộ là việc thấy bản thể thực của bạn. Và bạn đã trở nên quen thuộc và gắn bó với cái không thực thế. Bạn phải bị gõ búa để trở lại với thực tại của bạn.

Tôi đã phát minh ra phương pháp động, hỗn độn chỉ để cho bạn một thoáng nhìn về tuổi thơ thuần khiết của bạn khi bạn chưa bị vấy bẩn, chưa bị ô nhiễm, chưa bị ước định bởi xã hội, khi bạn là như bạn được sinh ra, khi bạn còn tự nhiên. Xã hội tạo khuôn bạn theo những hình mẫu nào đó. Nó phá huỷ tự do của bạn. Nó lấy đi mọi phương án từ bạn; nó áp đặt phương án nào đó lên bạn. Nó ép buộc và gây sức ép lên bạn theo nhiều cách tinh tế tới mức bạn phải chọn nó. Tất nhiên, nó cũng cho bạn ý niệm rằng bạn đang chọn nó.

Tôi đã nghe:

Khi Ford bắt đầu chế tạo xe hơi ông ấy chỉ có một mầu xe, mầu đen. Ông ấy trưng bày xe cho khách hàng và ông ấy sẽ nói, "Ông có thể chọn bất kì mầu nào, với điều kiện nó là mầu đen!"

Đó là điều mọi người đang làm với con của họ. Bạn có thể là bất kì ai bạn thích với điều kiện bạn là

người Hindu hay người Mô ha mét giáo hay người Ki tô giáo. Với điều kiện bạn cư xử như thế này, bạn được tự do, bạn tuyệt đối tự do. Họ cứ tạo ra mẽ ngoài của tự do và đồng thời cứ tạo ra sự nô lệ sâu sắc.

Bạn cần được ném trở lại thực tại của mình. Và thỉnh thoảng ngay cả những phương pháp tàn nhẫn cũng được cần tới. Các Thiền sư đánh đệ tử của họ: bạn không thể nói đây là phương pháp rất từ bi được. Nó là phương pháp tàn nhẫn, nhưng nó nảy sinh từ từ bi lớn lao. Và đôi khi điều không thể được dạy lại có thể được khêu gợi bởi thầy qua việc tát vào mặt bạn.

Một người đi vào cửa hàng để mua cho vợ một món quà. Khi anh ta nhận được gói hàng từ nhân viên anh bắt đầu ra về, nhưng thế rồi đột nhiên quay lại và tát vào giữa mặt người nhân viên. Ngay sau khi làm điều đó người này bắt đầu xin lỗi hết lời. Người nhân viên này tự nhiên bị rút lại ý mình, nhưng anh ta không thể nào hoài nghi được sự chân thành của lời xin lỗi của người này.

"Có lẽ," người nhân viên thông cảm gợi ý, "ông nên tới gặp nhà tâm thần."

Vài tháng sau người này lại xuất hiện ở cửa hiệu. Ông ta lại mua sắm nhưng không định làm hại gì anh nhân viên. "Tôi đã theo lời

khuyên của anh, anh bạn trẻ. Tôi đã tới gặp nhà tâm thần."

"Ông ấy chữa cho ông thế nào?" người nhân viên hỏi.

"Thế này," người này đáp, "ngay sau khi tôi trả tiền ông ta về việc tới khám tôi đã tát vào mặt ông ta."

"Thế à? Thế điều gì đã xảy ra?" "Ông ta tát lại tôi."

Bạn hiểu không? Và điều đó đã chữa cho anh ta đấy, đó là cách trị liệu. Điều đó đã đem anh ta trở lại với ý thức của mình. Thỉnh thoảng điều đó là cần, và chỉ phương pháp tàn nhẫn mới có thể trở thành đột phá.

Thiền hỗn độn, động, là phương pháp rất tàn nhẫn. Nó không giống lời cầu nguyện ngọt ngào, nó đắng ngắt, nhưng nó có thể lau sạch nhiều bụi khỏi bản thể bạn. Nó có thể đem tới thức tỉnh lớn cho bạn. Nó có thể trở thành tỏ ngộ đầu tiên của bạn. Chỉ cam kết một trăm phần trăm là cần thiết.

Christo, bạn hỏi tôi, "Thầy đã trở nên được chứng ngộ thế nào?"

Điều đầu tiên: tôi chưa bao giờ trở nên được chứng ngộ. Tôi bao giờ cũng được chứng ngộ rồi cũng như bạn, cũng như mọi người đều chứng ngộ. Mọi cái đã xảy ra đều hiện hữu, tôi đã nhận ra nó. Và cuộc hành trình đã gian nan vất vả như bạn có thể hình dung. Nó còn gian nan hơn là với bạn, bởi vì tôi không có thầy hướng dẫn, chỉ bảo.

Ở Ấn Độ có hàng nghìn thầy giáo rởm. Thầy đã biến mất từ lâu trước đây rồi. Ấn Độ đã trở thành đất nước rởm tới mức ngày nay không có nước nào khác rởm cả. Ấn Độ là duy nhất, vô song! Nhưng điều này đã xảy ra bởi lí do nào đó, bởi điều không tránh khỏi của lịch sử mà nó đã xảy ra.

Ấn Độ đã tạo ra Patanjali, Phật Gautam, Mahavira, Nagarjuna, Bồ đề đạt ma, những thầy lớn, và khi bạn tạo ra những thầy lớn, một cách tự nhiên những kẻ bắt chước nảy sinh. Kẻ bắt chước có thể nảy sinh chỉ khi cái thực tồn tại, khi cái thực không trong sự tồn tại bạn có thể có cái giả. Nếu có tiền thực, thế thì bạn có thể có tiền giả, nhưng nếu không có tiền thực chút nào thế thì bạn không thể có tiền giả được. Cái giả là có thể chỉ bởi vì cái thực.

Và nhà kinh tế nói rằng có luật: tiền giả có xu hướng làm mất hiệu lực tiền thực. Nó đẩy tiền thực ra khỏi hoạt động của tiền

thực. Bạn có thể quan sát điều đó, đó là một luật đơn giản. Nếu bạn có hai đồng mười ru pi trong túi, một đồng thực và một đồng giả, trước hết bạn sẽ thử đồng giả bởi vì bạn muốn gạt bỏ nó đi đầu tiên - càng sớm càng tốt. Đồng thực có thể được dùng bất kì lúc nào, nhưng đồng giả, ai mà biết được? Ai đó có thể bắt giữ bạn.

Cho nên bạn sẽ vội vàng đưa đồng giả vào lưu thông để cho nó đi khuất mắt bạn và bạn được tự do với gánh nặng này. Nếu mọi người đều có tiền giả, họ sẽ che giấu tiền thật trong kho báu của mình và tiền giả sẽ trở thành tiền lưu hành.

Và đó đích xác là điều xảy ra trong thế giới tâm linh nữa: những thầy thực trở nên không tồn tại, không hoạt động, và những thầy không thực trở thành người lãnh đạo mọi người... bởi những lí do đơn giản. Một là ở chỗ thầy thực sẽ không bao giờ đáp ứng cho trông đợi của bạn; do đó bạn sẽ thích thầy giả hơn vì ông ấy sẽ đáp ứng trông đợi của bạn. Ông ấy sẽ còn nhiều hơn là sẵn lòng. Ông ấy muốn bắt giữ bạn, ông ấy muốn bạn là đệ tử của ông ấy. Ông ấy sẽ sẵn sàng, rất sẵn

sàng đáp ứng các trông đợi của bạn để cho bạn không bỏ ông ấy.

Thầy thực sống theo ánh sáng của thầy. Bạn không thể trông đợi được điều gì từ ông ấy. Chừng nào bạn chưa sẵn sàng vứt bỏ mọi trông đợi của mình, bạn không thể sống với thầy thực được. Thầy giả bao giờ cũng sẽ làm vững chắc cho bản ngã của bạn. Ông ấy sẽ nói, "Con vĩ đại đấy, con đức hạnh đấy." Ông ấy sẽ cho bạn những mẹo nhỏ để cảm thấy đức hạnh: "Mọi chủ nhật đi nhà thờ và con sẽ đức hạnh, tôn giáo, tâm linh." Bây giờ, chỉ bằng cách đi tới nhà thờ mọi chủ nhật bạn có cho rằng bạn trở nên tâm linh không? Tâm linh rẻ thế sao? Nhưng ông ấy sẽ cho bạn những thứ rẻ mạt cái bạn có thể dễ dàng mua được và cảm thấy lớn lao.

Với thầy thực, công việc thực phải được thực hiện. Thầy thực làm việc trên bạn như nhà điêu khắc, với chiếc đục và búa trong tay mình. Thầy bắt đầu triệt phá bạn, bởi vì đó là cách duy nhất để biến đổi bạn, cho bạn việc sinh thành mới. Thầy bắt đầu giết bạn! Thầy thực là cái chết, bởi vì chỉ sau cái chết mới có khả năng phục sinh.

Tôi đã không ở cùng thầy nào. Tôi loạng choạng trong bóng tôi theo cách riêng của mình. Đó đã là công việc vất vả, nó đã là việc làm bực mình, bởi vì không ai có đó ngay cả để cho tôi niềm hi vọng, sự đảm bảo nào - ngay cả để cho tôi chỉ một sự thông cảm đơn giản rằng tôi đang đi đúng lối. Tôi đã đi vào trong biển cả chưa từng thăm dò mà không có ai động viên tôi.

Bạn may mắn hơn nhiều. Tôi có thể nói cho bạn khi nào bạn đúng và khi nào bạn sai. Tôi có thể nói với bạn, "Cứ tiếp tục đi, bạn đang đi đúng lối rồi, khoảnh

khắc này không còn xa xôi khi mọi sự sẽ bắt đầu thay đổi; mùa xuân ở ngay trên đường rồi. Bất kì khoảnh khắc nào nó sẽ có ở đây. Thực ra, những hoa đầu tiên đã bắt đầu xuất hiện. Bạn có thể không có khả năng thấy những đoá hoa đầu tiên đó. Tôi có thể thấy."

Bây giờ trong giới y học có thảo luận lớn và hi vọng lớn rằng sớm hay muộn chúng ta sẽ tìm ra cách để nhờ nó bệnh tật sắp xảy ra trong sáu tháng nữa có thể được dự đoán trước. Điều đó đã trở thành có thể qua cách chụp ảnh Kirlian. Nó cho ảnh chụp năng lượng thân thể của bạn, và nó chỉ ra năng lượng thân thể đang đi sai ở đâu. Sáu tháng trước khi bạn thực ra có thể bị ốm, cách chụp ảnh Kirlian bắt đầu cho bạn những chỉ dẫn. Nếu những chỉ báo này có thể được hiểu rõ, bạn có thể được trị liệu trước khi bạn ốm. Thế thì bạn sẽ không bao giờ ốm.

Thầy có thể thấy hoa, điều sẽ xảy ra cho bạn sau vài ngày, điều chưa là thấy được đối với bạn hay đối với bất kì ai khác - nhưng lại có thể thấy được đối với thầy. Thầy có thể nhận ra các dấu hiệu, những chỉ dẫn vô hình. Thầy có thể giải đoán ngôn ngữ của cái không biết và cái không thể biết. Thầy có thể bảo bạn, "Cứ làm tiếp đi!" Phật nói với các đệ tử mình lặp đi lặp lại, "charaiveti! charaiveti! Đi tiếp! Đi tiếp! Đừng lo nghĩ. Ta có thể thấy bình minh không còn xa nữa."

Bạn chỉ có thể thấy rằng đêm đang trở nên càng tối hơn, nhưng khi đêm thực sự tối, đó chỉ là một chỉ dẫn rằng bình minh đang rất gần rồi, rằng chẳng mấy chốc ở chân trời phương đông mặt trời sẽ mọc. Nhưng điều này có thể được thấy chỉ bởi người đã thấy mặt trời mọc trước đây.

Tôi làm việc cần mẫn theo mọi cách có thể, nhưng cái ngày tôi đi tới biết tôi là ai đã là sự ngạc nhiên lớn lao. Tôi chưa bao giờ nghĩ về điều đó, rằng nó sẽ là như vậy. Thượng đế chưa bao giờ bị bỏ lỡ, tôi chỉ quên mất ngôn ngữ. Thượng đế đã có đó rồi, bao giờ cũng đã có đó; thượng đế là bản tính bên trong nhất của chúng ta. Cái ngày tôi nhận ra điều đó tôi bắt đầu cười. Ngày đó tôi biết rằng cuộc sống là trò đùa vĩ đại - thượng đế đang chơi trò đùa lớn, trò chơi trốn tìm lớn; nhưng trò chơi tất cả đều như nhau. Đừng coi nó là nghiêm chỉnh.

Christo, đừng coi chứng ngộ là nghiêm chỉnh. Coi nó là vui đùa đi. Và bạn càng vui đùa, bạn sẽ càng gần nó hơn.

Câu hỏi 2

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi có bao giờ thấy bất kì người nào hay bất kì vật nào như chúng thực sự đang đấy không?

Prem Shanta, tâm trí không có khả năng thấy. Tâm trí bị mù - mù với cả nghìn lẻ một định kiến, mù với khái niệm, ý thức hệ, triết lí, tôn giáo, mù với kinh nghiệm quá khứ của bạn. Mắt bạn bị che phủ bởi bụi nhiều thế, hết tầng nọ tới tầng kia, tới mức bạn không thể thấy được cái đang đó. Và bất kì cái gì bạn thấy đều là diễn giải của bạn về thực tại, không phải là bản thân thực tại. Bạn chưa bao giờ nghe điều được nói cho bạn, bạn chưa bao giờ thấy điều đang đương đầu với bạn. Bạn thấy cái bạn muốn thấy; bạn thấy cái bạn có khả năng thấy. Và bạn nghe cái bạn muốn nghe; bạn nghe cái bạn đã tin vào.

Tâm trí bạn liên tục rà soát; nó cho phép chỉ cái khớp với nó, nó không cho phép cái gì không khớp với nó. Nó thường xuyên cảnh giác; nó canh chừng.

Tôi đang nói với bạn ở đây: ba nghìn người, điều đó nghĩa là ba nghìn nghĩa! Khi tôi đang nói bất kì cái gì, nó sẽ có một nghĩa đặc thù, nhưng khi nó đạt tới bạn nó lấy mầu sắc cá nhân - bạn cho nó mầu riêng của bạn. Ngay lập tức nó là cái gì đó khác. Chừng nào bạn chưa học cách nghe không có tâm trí, cách nhìn không có tâm trí...

Đó là điều thiền tất cả là gì: gạt tâm trí sang bên, nhìn mà không định kiến nào, không có kết quả tiên thiên nào, không có

kết luận nào cả. Khi mắt bạn vận hành như tấm gương, đơn giản phản xạ cái đang đó, không kết án không ca ngợi nó... khi mắt bạn không phán xét, khi bạn không nói, "Cái này tốt, cái này xấu. Điều này phải vậy, điều này không phải vậy" - khi bạn không nói cái gì, bạn đơn giản phản xạ... thế thì bạn thấy cái đang đó - bằng không thì không đâu, bình thường không thấy được.

Bạn phải biến mất để thấy thực tại như nó vậy. Nếu bạn có đó, bạn càng có nhiều, bạn càng ít thấy thực tại.

Và nếu bạn muốn thấy cái đang đó, thế thì bạn phải biến mất hoàn toàn. Bạn phải hoàn toàn trống rỗng, không ai cả, vô trí, chỉ là không gian trống rỗng.

Thế thì cuộc sống bùng phát với tất cả huy hoàng của nó.

Câu hỏi 3

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi không thể nào hiểu được tại sao Phật Gautama từ bỏ người vợ đẹp của ông ấy.

Kamalesh, dường như bạn phải là người độc thân!

Định nghĩa của Murphy về người độc thân: Tảng đá lăn không thu thập người chủ nào.

Định nghĩa của Murphy về hôn nhân: Một người chưa đầy đủ chừng nào người đó chưa kết hôn; thế rồi người đó được thực sự chấm dứt.

Bạn không hiểu Phật đáng thương đã chịu đựng cái gì! Chỉ những người đã kết hôn mới hiểu điều đó, nhưng rất ít người đã kết hôn có đủ dũng cảm để nói lên điều đó.

Tôi đã nghe một giai thoại:

Maxim Gorky, Anton Chekhov, và Leo Tolstoy - ba tiểu thuyết gia lớn người Nga, đang ngồi trên một ghế băng trong công viên và tán gẫu. Một cách tự nhiên họ bắt đầu nói về hiện tượng tên là đàn bà.

Chekhov rất cay đắng; ông ấy đang lăng mạ đàn bàn như bất kì cái gì. Gorky cũng không thông cảm với đàn bà theo bất kì cách nào.

Khi cả hai vừa kết thúc họ hỏi Tolstoy, người vẫn giữ yên tĩnh. Tolstoy nói, "Nếu các ông thực sự muốn nghe chân lí các ông sẽ phải đợi."

Họ nói, "Ong ngụ ý gì bởi việc 'Các ông sẽ phải đợi'? Bao lâu?"

Ông ta nói, "Tôi không thể nói bao lâu được, nhưng các ông sẽ phải đợi. Tôi có thể nói chân lí chỉ khi một chân tôi ở trong mồ. Tôi sẽ nói chân lí và nhảy vào trong mồ! Thế thì tôi không muốn ở bên ngoài nấm mồ nữa, bởi vì nếu vợ tôi đi tới biết điều đó thế thì đời tôi, cái đã là địa ngục rồi... tôi không biết cái gì sẽ xảy ra cho tôi!"

Và nhớ lấy, cùng điều đó là trường hợp đối với đàn bà: nếu bạn hỏi họ, họ sẽ nói cùng câu chuyện về những người chồng.

Có một câu ngạn ngữ A rập cổ:

Thượng đế cho con người lửa, và con người đã phát minh ra bật lửa. Thượng đế cho con người tình yêu và con người phát minh ra hôn nhân.

Hôn nhân, mãi cho tới giờ, đã từng là khổ thế! Chính bởi vì hôn nhân mà tu viện đã tồn tại - toàn thể công lao thuộc về hôn nhân đấy! Bằng không sẽ chẳng
có sư chẳng có ni nào. Chính việc thấy cái xấu xí của hôn nhân, hàng triệu người đơn giản quyết định không bao giờ đi vào trong nó, hay ngay cả những người đã vào trong nó cũng trốn ra.

Đàn bà đã khổ nhiều, nhưng khổ của cô ấy đã mang một phẩm chất khác: cô ấy đã khổ bởi vì tự do của cô ấy đã bị lấy đi khỏi cô ấy. Đàn ông đã chi phối cô ấy, đã làm cho cô ấy thành nô lệ. Đàn ông cũng khổ... bởi vì nhớ một luật đơn giản của cuộc sống: Nếu bạn làm người khác khổ, cái khổ nhất định bật trở lại bạn. Đàn ông làm đàn bà thành nô lệ, về mặt vật lí... thế còn đàn bà? Cô ấy làm đàn ông thành nô lệ về tâm linh. Thực ra, khổ của đàn ông sâu sắc hơn nhiều so với khổ của đàn bà.

Bây giờ có phong trào Giải phóng Phụ nữ. Một số đàn ông mạnh dạn được cần tới để bắt đầu phong trào Giải phóng Đàn ông, bởi vì sự nô lệ của đàn ông trở thành có tính tâm linh - và nô lệ tâm linh còn nguy hiểm hơn nhiều.

Định nghĩa của Murphy về hợp tác: Sự trao đổi giữa đàn bà và đàn ông trong đó cô ấy thủ thỉ và anh ấy hợp tác.

Kamalesh, bạn dường như tuyệt đối vô nhận biết về hiện tượng hôn nhân - cái có tính phá huỷ cả đàn ông lẫn đàn bà.

Tình yêu có tính sáng tạo, hôn nhân có tính phá huỷ. Nhưng tình yêu là không tin được: khoảnh khắc này nó có thể có đó và khoảnh khắc tiếp nó mất rồi. Và con người muốn mọi sự thường hằng;

con người bị ám ảnh với những cái thường hằng. Con người muốn an ninh, an toàn, con người muốn níu bám. Do đó tình yêu là không tin cậy, cho nên con người tạo ra hôn nhân.

Hôn nhân là hoa nhựa. Tình yêu là hoa hồng thật, nhưng hoa hồng thật là đẹp vào buổi sáng thôi; đến tối nó mất rồi. Không ai có thể nói khi nào nó sẽ biến mất, khi nào cánh hoa sẽ bắt đầu rụng. Chỉ một cơn gió mạnh và nó không còn nữa, chỉ một mặt trời gay gắt và nó không còn nữa. Nhưng hoa nhựa sẽ còn đó; mưa tới, mặt trời tới, bất kì cái gì tới, hoa nhựa sẽ vẫn có đó. Thực ra, nhựa là thứ thường hằng duy nhất trong thế giới này.

Bây giờ các nhà sinh thái rất lo lắng về nhựa bởi vì bạn không thể phá huỷ được nó. Bạn cứ ném các chai nhựa và túi nhựa và chúng tất cả cứ tích luỹ lại trên đất hay trong biển. Sớm hay muộn chúng sẽ bao quanh toàn thể trái đất và chúng sẽ phá huỷ sự màu mỡ của đất, bởi vì chúng không thể tan ra, hội nhập, trở thành một với đất.

Hoa thực quay trở lại đất, trở thành đất lần nữa. Thế rồi hoa mới sẽ nảy sinh. Nhưng hoa nhựa kẹt lại, vẫn còn mãi. Điều đó là nguy hiểm; nó là cản trở trong việc tuần hoàn của các quá trình cuộc sống.

Hôn nhân là hoa nhựa - hôn nhân là thể chế. Và ai muốn sống trong thể chế?

Nếu Phật trốn đi, bạn không nên lo nghĩ; điều đó là hiểu được. Ông ấy phải đã bị khổ rồi!

"Bố ơi, đa thê là gì?"

"Đa thê là tình huống trong đó một đàn ông có thể

có nhiều vợ."

"Được rồi. Vậy bố gọi tình huống trong đó một

đàn ông chỉ có thể có một vợ là gì?" "Đơn điệu, con ơi, đơn điệu."

Hôn nhân là đơn điệu, nó hoàn toàn chán. Hai người chỉ móc vào nhau.

Phật đã dũng cảm - ít nhất ông ấy đã trốn đi. Không nhiều dũng cảm, nhưng chút dũng cảm vẫn có đó: ông ấy đã trốn đi.

Tôi đang dạy các sannyasin của tôi cách thức dũng cảm hơn nhiều: đừng trốn đi, nhưng cố sống trong tình yêu. Và bắt đầu quên đi toàn thể ý niệm về hôn nhân - dần dần, dần dần.

Một người đàn ông mới li dị cảm thất thất vọng tới mức anh ta quyết định tới tư vấn nhà tâm thần. Bác sĩ lắng nghe phàn nàn của anh ta và thế rồi đưa ra lời khuyên này, "Tôi nghĩ ông nên lấy vợ lần nữa, ông Jones.... Mua lấy một ngôi nhà, có vài đứa con; sống như người đàn ông khác. Ông sẽ quay trở lại cái ta cũ của mình ngay thôi."

"Không, cám ơn bác sĩ," ông Jones nói. "Tôi thà tự

tử còn hơn."

Một khi bạn đã biết tới cái xấu của hôn nhân thì chỉ có hai cách có thể. Một là, trốn thoát khỏi nó như Phật, điều tôi không chấp thuận bởi vì điều đó chẳng

thay đổi gì mấy. Vâng, nó giúp cho Phật - ông ấy thoát ra khỏi nó - nhưng thế giới vẫn tiếp tục như cũ.

Gợi ý riêng của tôi, vứt bỏ chính khái niệm hôn nhân - sống trong tình yêu. Và nếu tình yêu tiếp tục, tốt; nếu nó biến mất, tốt. Cái gì là hại trong nó? Bất kì cái gì xuất hiện một ngày nào đó đều nhất định biến mất một ngày nào đó; đó là cách mọi sự đang vậy - cách thức của mọi điều, cách thức tự nhiên. Cho phép nó. Đừng níu bám, đừng có tính sở hữu. Sống một cách đam mê khi nó có đó, và khi nó qua rồi là nó qua rồi. Cảm thấy biết ơn về tất cả những điều nó đã làm cho bạn. Nói lời tạm biệt. Đừng phàn nàn, đừng đố kị.

Bài tường thuật trên báo về cái chết thảm của George viết: "Bạn bè anh ấy không thể nêu được lí do tại sao anh ấy phải tự tử. Anh ấy là người độc thân."

Kamalesh, bạn phải là người độc thân đấy! Một điều tốt về việc là độc thân: bạn sẽ không tự tử. Và nếu bạn tự tử bạn sẽ để lại cho mọi người câu đố. Không ai sẽ có khả năng hình dung ra tại sao. Bạn chưa trải qua cái gọi là công việc quan hệ này. Bạn dường như hoàn toàn không có kinh nghiệm. Do đó bạn nói, "Tôi không thể hiểu được tại sao Phật Gautama từ bỏ người vợ đẹp của ông ấy."

Chắc chắn ông ấy có vợ rất xinh, nhưng cái đẹp của thân thể bề ngoài tới mức trong vòng một tuần bạn bắt đầu không nhìn

vào nó. Bạn bắt đầu bỏ qua nó, bạn bắt đầu quên nó.

Hỏi bất kì ông chồng nào trong bao nhiêu năm anh thường nghĩ trước đây là cô ấy là đàn bà đẹp. Hỏi bất kì bà vợ nào đã bao lâu cô ấy không nhìn vào mặt chồng mình. Nhiều năm đã trôi qua.

Làm thực nghiệm nhỏ này: nhắm mắt lại và cố nhớ khuôn mặt của vợ hay chồng bạn. Bạn sẽ không có khả năng nhớ được nó. Bạn có thể có khả năng nhớ khuôn mặt của vợ hàng xóm nhà bạn, nhưng không nhớ khuôn mặt của vợ bạn đâu; điều đó là gần như không thể được. Nếu bạn có thể làm điều đó bạn là hạng người hiếm đấy, bạn là người kì diệu đấy! Điều đó không xảy ra. Nếu bạn cố gắng nhớ khuôn mặt vợ bạn, mọi thứ sẽ thành chóng mặt. Cả nghìn khuôn mặt khác sẽ xuất hiện, nhưng không có khuôn mặt vợ bạn. Tại sao?

Bạn đã không nhìn vào người đàn bà đáng thương này trong nhiều năm rồi, bởi một lẽ đơn giản là hôn nhân làm mọi thứ thành chắc chắn thế. Hôn nhân làm mọi thứ thành chết và đờ đẫn thế. Hôn nhân lấy đi mọi ngạc nhiên và kinh ngạc. Hôn nhân làm bạn coi vợ mình như đương nhiên có đấy, coi chồng mình như đương nhiên có đấy. Cần gì nhìn vào vợ mình? Cô ấy sẽ có đó ngày mai và ngày kia và mãi mãi. Bạn nhìn vào mọi người khi bạn có thể không có khả năng nhìn vào họ lần nữa. Hôn nhân giết chết; nó làm cho cái gì đó đẹp vô cùng thành rất xấu.

Vâng, Phật có vợ đẹp, nhưng thế rồi ông ấy trở nên mệt mỏi - mệt mỏi với toàn thể trò chơi lặp lại này. Ông ấy là người rất tỉnh táo, thông minh. Nếu ông ấy ngu xuẩn như hàng triệu người khác đang vậy ông ấy đã sống mà không nỗ lực nào để trải qua thay đổi triệt để. Ông ấy sẽ đơn giản lặp lại toàn thể cái vòng cuộc sống - ăn, uống, sinh sản - ông ấy sẽ sống và chết.

Nhưng ông ấy đã trở nên nhận biết rằng cuộc sống không thể chỉ là sự lặp lại này. Cuộc sống phải là cái gì đó hơn nữa, cuộc sống phải là cái gì đó nhiều hơn. Phải có bí mật ẩn kín nào đó trong nó mà chúng ta đang bỏ lỡ bởi vì sự lặp lại của chúng ta.

Ông ấy đã trốn đi không đích xác là vì trốn vợ đâu: ông ấy đã trốn đi để biết chân lí của cuộc sống. Điều đó về căn bản không phải là trốn khỏi vợ; đó không phải là trốn khỏi mà là trốn

vì. Đó là lí do tại sao, khi đạt tới chân lí, điều đầu tiên ông ấy làm là quay về cung điện để chia sẻ cách nhìn mới của mình, sự sáng suốt của mình, với vợ ông ấy. Ông ấy nhớ tới cô ấy.

Ông ấy cảm thấy rằng ông ấy nợ cô ấy thế là nhiều rồi. Ông ấy phải quay về xin lỗi cô ấy bởi vì ông ấy đã trốn đi, đã rời bỏ cô ấy. Ông ấy thậm chí đã không hỏi xin phép cô ấy. Ông ấy thậm chí đã không nói cho cô ấy rằng ông ấy sắp đi xa. Ông ấy đã trốn đi như tên trộm và đã quay về để xin lỗi. Con người của duyên dáng lớn lao: ngay cả sau khi trở nên chứng ngộ ông ấy đã tới xin lỗi ai đó người chưa chứng ngộ.

Đệ tử của ông ấy, Ananda, nói với ông ấy. "Điều này có vẻ không phải, người chứng ngộ đi tới người chưa chứng ngộ để xin lỗi, để xin cô ấy, 'Tha thứ cho ta.'"

Phật nói, "Ta biết điều đó có vẻ không phải, nhưng ngần này ta đang nợ cô ấy. Ta phải hoàn thành, phải kết thúc mọi sự; bằng không cái gì đó vẫn còn treo đó. Và hơn thế, việc ta đi tới cô ấy sẽ giúp cho cô ấy đi tới ta; bằng không - cô ấy là người đàn bà rất kiêu sa - cô ấy sẽ không tới ta đâu. Và cô ấy sẽ cứ mang sự phẫn uất đó, vết thương đó; cô ấy sẽ đau khổ không cần thiết. Và điều ta đã tìm ra ta định chia sẻ với mọi

người, sao không chia sẻ với vợ ta? Cô ấy đã làm gì sai với ta?"

Ông ấy đi tới vợ ông ấy. Người vợ giận lắm, cũng là điều tự nhiên. Cô ấy kêu la; cô ấy làm mọi điều mà đàn bà sẽ làm trong tình huống như vậy. Còn Phật đứng đó hoàn toàn im lặng, thậm chí không thốt ra một lời. Thế rồi bỗng nhiên cô ấy trở nên nhận biết rằng ông ấy đã không nói một lời nào. Cô ấy chùi nước mắt, nhìn Phật, nói rằng ông ấy im lặng thế và đẹp thế, và là một loại cái đẹp khác toàn bộ: cái đẹp của nội tâm. Ông ấy đang rạng ngời, ông ấy đang toả sáng.

Cô ấy hỏi ông ấy, "Sao anh không trả lời em?"

Phật nói, "Làm sao anh có thể trả lời được? Anh không còn là cùng người đã rời bỏ em. Em nhìn anh mà xem, em quan sát xem! Nhìn vào mắt anh đây, cảm thấy sự hiện diện của anh! Anh không phải là cùng người đó đâu - người đó chết rồi. Anh là sinh linh hoàn toàn mới, anh được tái sinh rồi! Và anh đã tới để chia sẻ vui vẻ của anh, phát kiến của anh với em, bởi vì anh yêu em. Và tình

yêu cũ đã không phải là tình yêu, nó đã là khai thác; tình yêu mới này mới thực là tình yêu. Tình yêu cũ chỉ là thèm khát. Bây giờ anh muốn cho em tất cả những điều anh đã biết, chẳng bởi lí do nào khác, nhưng chỉ vì việc cho thôi. Chỉ chia sẻ làm cho anh phúc lạc thế. Nếu anh có thể giúp em theo bất kì cách nào anh sẽ cảm thấy cực kì biết ơn."

Người vợ trở thành sannyasin; cô ấy được điểm đạo.

Bạn hỏi tôi, Kamalesh, "Tôi không thể nào hiểu được tại sao Phật Gautama từ bỏ người vợ đẹp của ông ấy."

Thực ra ông ấy đã không từ bỏ vợ: ông ấy đã từ bỏ toàn thể hệ thống hôn nhân, ông ấy đã từ bỏ cách sống cũ. Vợ chỉ là một phần của nó. Ông ấy đã từ bỏ cách ông ấy đã sống tới khoảnh khắc đó.

Khi ông ấy bỏ lại cung điện của mình ông ấy mới hai mươi chín tuổi; khi ông ấy quay về, mười hai năm đã trôi qua... ông ấy đã trở nên được chứng ngộ. Ông ấy đã đi tới biết chân lí, nghĩa, ý nghĩa của sự tồn tại. Ông ấy đã đi tới biết lễ hội lớn lao đang diễn ra mãi: lễ hội bạn gọi là Thượng đế. Ông ấy đã tới để chia sẻ lễ hội của ông ấy với vợ mình, với con mình, với bố mình, với mẹ kế của mình, với bạn bè mình. Bất kì ai đã sẵn sàng, ông ấy đều sẵn sàng cho họ. Và ông ấy đã biến đổi các kiếp sống của họ.

Phật Gautama là người duy nhất trong toàn thể lịch sử tâm thức con người, người đã biến đổi nhiều người thế. Lòng biết ơn của nhân loại là mênh mông, không thể trả được.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Khi thầy nói, "Thức dậy đi, có ý thức, bước ra khỏi giấc mơ của ông!" - và để làm điều đó được rõ ràng thầy cho các ví dụ - thay vì đi sâu vào trong nó chúng tôi cười cứ dường như nó là chuyện cười. Thầy cảm thấy thế nào?

Abhinav Bharti, tôi cũng cười chứ! Nhưng tôi không được phép cười to trước bạn, bởi vì điều đó ngược lại với nghệ thuật kể chuyện cười. Người kể chuyện cười phải nghiêm chỉnh. Nhưng tôi cười trong phòng tôi! Khi không có ai cả, tôi cười to lắm. Và thực ra, toàn thể điều này là chuyện cười thôi: khổ của bạn, chứng ngộ của tôi.

Đủ cho hôm nay.

7. Im lặng của bài ca

Im lặng không thể làm ra người chủ từ người ngu.
Nhưng người chỉ cân sự thuần khiết trong chiếc cân của mình,
người tìm bản tính của hai thế giới,
Người đó là người chủ.
Người đó không làm hại vật sống.
và vậy mà không phải hạnh kiểm tốt là
cái giúp ông trên con đường,
không nghi lễ, không học sách vở,
không rút lui vào cái ta,
không thiền sâu.
không một thứ nào trong những thứ này ban tặng quyền làm chủ hay vui vẻ.
Hỡi người tìm kiếm!
Dựa vào cái không
cho tới khi ông muốn cái không.

Im lặng đã từng được ca ngợi qua nhiều thời đại như một trong những nhân tố quan trọng nhất cho biến đổi bên trong; nhưng im lặng một mình nó là vừa không đủ vừa không ích lợi. Im lặng một mình nó có thể cực kì có hại. Im lặng một mình nó là trạng thái tiêu cực, nó có thể làm cho bạn chết nhiều hơn bạn hiện thế. Nó có thể phá huỷ vui vẻ của bản thể bên trong, nó có thể là chướng ngại cho sự trưởng thành của linh hồn mở hội.

Im lặng là hay chỉ nếu nó được bắt rễ trong nhận biết; nếu nó không được bắt rễ trong nhận biết, thế thì nó hoàn toàn trống rỗng. Với nhận biết im lặng có chiều sâu, sung mãn, hoàn thành, mãn nguyện, tràn ngập vui vẻ. Với nhận biết im lặng nở hoa, toát ra hương thơm lớn lao; không có nhận biết im lặng hoàn toàn trống rỗng và tăm tối, ảm đạm, buồn bã.

Im lặng có thể hoặc là của nghĩa địa hoặc là của mặt trời mọc. Im lặng có thể là của con chim tung cánh, hay nó có thể

là của cái xác. Cả hai đều là im lặng, nhưng đối lập hẳn nhau. Im lặng của cái xác phải nên tránh, im lặng của hoa phải được hấp thu. Im lặng của hoa sẽ làm cho bạn thành đoá hoa, im lặng của cái xác sẽ làm cho bạn thành cái xác. Cả hai trông có vẻ như nhau từ bên ngoài. Đừng bị lừa dối bởi dáng vẻ - bao giờ cũng tìm cái bản chất, tìm chính cái cốt lõi.

Hai điều có thể dường như tương tự từ bên ngoài và có thể là đối lập lẫn nhau. Người tìm kiếm phải rất thận trọng, rất ý thức trên từng bước; bởi vì cái giả là dễ dàng đạt tới. Rất dễ trở thành chết, và rất khó trở nên tràn ngập với sống.

Đó là lí do tại sao hàng triệu sư và ni đã theo con

đường giả - họ đã trở nên im lặng. Bạn có thể tới các

tu viện và bạn sẽ thấy mọi người đều im lặng, nhưng im lặng của họ có mùi vị của cái chết. Im lặng của họ không phải là im lặng của bài ca, của điệu vũ; im lặng của họ không thiêng liêng. Thực ra họ đã sa ngã chứ không vươn lên cao, soải cánh bay lên. Họ đã sa ngã nhiều thế, họ đã trở thành như đá chết. Im lặng của họ đã không là sự biến đổi, nó đã là tự tử. Và bởi vì nó đã không phải là việc soải cánh bay lên cao, bạn sẽ thấy đủ mọi loại ngu xuẩn vẫn còn trong nó, chờ đợi cơ hội của chúng, đợi khoảnh khắc của chúng để bùng nổ.

Người ngu có thể trở nên im lặng. Điều đó có thể lừa dối nhiều người, họ có thể nghĩ, "Người này đã đạt tới." Nhưng người này đơn giản đang che giấu ngu xuẩn của mình, ngu si của mình, vô thức của mình đằng sau mẽ ngoài im lặng.

Một câu chuyện ngụ ngôn cổ Sufi nói:

Bốn người quyết định đi vào im lặng. Họ đi vào một cái hang; họ muốn sống trong im lặng trong ba tháng, bởi vì họ đã nghe nói nhiều về điều đó - họ đã trở nên say mê nhiều thế. Họ đã tham vọng để thu được cái gì đó từ nó. Không phải là hiểu biết đã đưa họ tới cái hang này. Đó là tham, đó là ham muốn, tham vọng.

Do đó trong vòng vài phút mọi thứ đều bị phơi bày. Chỉ trong vòng vài phút người thứ nhất nói, "Tôi tự hỏi liệu tôi có nên thổi tắt nến đi không? Điều đó là cực phí phạm, chẳng có ai trong nhà cả."

Người thứ hai nói, "Anh ngu lắm! Anh đã nói rồi! Và chúng ta đã lấy lời nguyện im lặng."

Người thứ ba cười và nói, "Anh là kẻ ngốc còn lớn hơn! Nếu anh ta đã nói, cần gì anh phải nói nữa?"

Và người thứ tư nói, "Nhờ trời, tôi là người duy nhất chưa nói ra."

Chỉ bởi việc im lặng chẳng cái gì thay đổi cả, bạn vẫn còn như cũ. Biến đổi tới qua nhận biết. Nhận biết đem tới im lặng của riêng nó, rất sống động, đập rộn ràng cùng với vĩnh hằng, đầy bài ca. Nó không buồn và nghiêm chỉnh bởi vì nó không chết, nó có điệu vũ của nó. Nó cực kì đẹp, nó là tích cực, có tính tồn tại. Nó không làm bạn chỉ là thứ hổng hoác. Nó làm cho bạn đầy tới mức bạn bắt đầu ngập tràn với vui vẻ. Bạn trở thành được đáp ứng tới mức bạn không thể chứa được sự mãn nguyện bên trong bản thân mình, bạn phải chia sẻ nó. Bạn trở thành đám mây đầy nước mưa. Bạn phải mưa rào nó xuống.

Nhưng từ một trăm cái gọi là người tìm kiếm, chỉ thỉnh thoảng mới có một người tìm kiếm hiếm hoi đi tới biết sự khác biệt giữa im lặng thực và im lặng không thực. Làm sao người ngu bên trong bạn có thể bị vứt bỏ bởi việc là im lặng? Vâng, điều đó sẽ không được diễn đạt, nhưng nó sẽ có đó. Thực ra nó sẽ trở nên ngày một mạnh hơn - không được diễn đạt nó sẽ tích luỹ năng lượng. Và bất kì khoảnh khắc nào, bất kì cơ hội nào, và bạn sẽ bày tỏ nó; bạn sẽ không thể nào che giấu nó mãi mãi được.

Người ta phát hiện ra trong một toà nhà gồm các căn hộ, rằng đích xác năm mươi căn hộ được gia đình người Do Thái thuê và năm mươi căn hộ do gia đình

người Ki tô giáo thuê. Tin này truyền đi và từ đó về sau, trong nhiều năm, bất kì khi nào một người Do Thái dọn đi, người Do Thái khác lại lấp vào chỗ người đó, và tình hình cũng giống thế với người Ki tô giáo. Vậy cân bằng được duy trì. Tuy nhiên một lần người Do Thái nhanh chân hơn người Ki tô giáo và con số này trở nên không cân bằng - năm mươi mốt so với bốn mươi chín. Sau đó người Ki tô giáo bắt đầu dọn đi cho tới khi cuối cùng toà nhà này chín mươi chín phần trăm thuộc vào người Do Thái.

Một phong trào nảy sinh trong số những người thuê nhà ủng hộ toà nhà toàn người Do Thái. Một uỷ ban được lập ra và ông Ginsberg, như người phát ngôn, tới thăm ông Gallagher, người độc thân Ai len. Khi ông ta về nhà, bà Ginsberg hỏi chuyện gì đã xảy ra. "Thế này," ông Ginsberg đáp, "Gallagher nói ông ấy đã làm tình với mọi đàn bà trong toà nhà này ngoại trừ một người, và sẽ không chuyển đi chừng nào ông ấy chưa làm tình với bà ấy."

"Hừ," bà Ginsberg đăm chiêu, "đó phải là bà Pincus tệ hại, hợm mình."

Khoảnh khắc đầu tiên, và kẻ ngu của bạn sẽ lòi ra. Bạn có thể giữ nó bên dưới được bao lâu? Bạn có thể ngồi trên nó được bao lâu? Bạn có thể canh gác đề phòng được bao lâu? Chỉ một thảnh thơi nhỏ và nó sẽ lòi ra.

Phật nói:

Im lặng không thể làm ra người chủ từ người ngu.

Một phát biểu kì lạ từ vị phật, bởi vì im lặng đã từng được ca ngợi nhiều thế; như vị phật nói chân lí như nó vậy. Ông ấy không quan tâm về truyền thống.

Ở Ấn Độ, im lặng đã từng là một trong những phẩm chất được ca ngợi nhiều nhất trong hàng thế kỉ. Sư Jaina có tên là muni - muni nghĩa là "người im lặng." Toàn thể nỗ lực của ông ấy là để im lặng, ngày một nhiều im lặng hơn. Phật nói, "Nhưng đừng là kẻ ngu, chỉ im lặng sẽ không ích gì." Nó có thể giúp bạn giữ ngu xuẩn cho bản thân bạn, nhưng ngu xuẩn sẽ cứ tích luỹ, và sớm hay muộn nó sẽ thành quá nhiều. Nó nhất định lòi ra, và tốt hơn cả là để nói lòi ra theo từng liều nhỏ mọi ngày, thay vì tích luỹ nó, và rồi để nó ùa ra như trận lụt.

Điều này đã là quan sát của riêng tôi nữa. Những người vẫn còn im lặng trong một thời gian dài trở nên rất ngu xuẩn, bởi vì im lặng của họ chỉ trên bề mặt. Sâu bên dưới có rối loạn. Sâu bên dưới họ là cùng người đó, với tham, ghen tị, đố kị, hận thù, bạo hành - vô ý thức, với đủ mọi loại ham muốn.

Có thể bây giờ họ ham muốn về thế giới khác, tham về thế giới khác, nghĩ nhiều về thiên đường hơn thế giới này và trần

gian. Nhưng đó là cùng một thứ, được phóng chiếu lên màn ảnh lớn hơn, được phóng chiếu vào vĩnh hằng. Thực ra, tham đã trở thành gấp cả nghìn lần. Đầu tiên nó là về những thứ nhỏ bé: tiền, quyền, danh. Bây giờ nó là về thượng đế, samadhi, niết bàn. Điều đó đã trở thành cô đọng hơn và nguy hiểm hơn.

Thế thì cái gì phải được làm? Nếu im lặng không thể làm ra được người chủ từ kẻ ngu, thế thì cái gì có thể làm ra người chủ? Nhận biết. Và phép màu là, nếu bạn trở nên nhận biết, im lặng theo bạn như cái bóng.

Nhưng thế thì im lặng đó không được thực hành; nó tới theo ý riêng của nó. Và khi im lặng tới theo ý riêng của nó, nó có cái đẹp vô cùng của nó. Nó sống động, nó có bài ca tại cốt lõi bên trong nhất của nó. Nó đáng yêu, nó phúc lạc. Nó không trống rỗng; ngược lại, nó là đầy đủ. Bạn đầy tới mức bạn có thể ban phúc cho toàn thế giới vậy mà nguồn của bạn vẫn còn không cạn; bạn có thể cứ cho mãi, và bạn sẽ không thể nào làm cạn kiệt nguồn được. Bạn đã loạng choạng vớ vào Thượng đế - nhưng điều đó xảy ra qua nhận biết.

Đó là đóng góp rất có ý nghĩa của Phật, nhấn mạnh của ông ấy là vào nhận biết.

Im lặng trở thành phụ, im lặng trở thành sản phẩm phụ. Người ta không làm im lặng thành mục đích - mục đích là nhận biết. Nếu bạn chăm nom bụi hồng, nếu bạn cho nó đúng lượng nước, mặt trời và bóng râm, hoa hồng nhất định tới vào thời điểm riêng của chúng. Bạn không cần lo lắng về hoa hồng. Im lặng là hoa hồng, nhận biết là bụi hồng. Bạn chăm nom bụi hồng, đừng quan tâm quá nhiều về hoa hồng. Nếu bạn quan tâm quá nhiều về hoa hồng mà không nghĩ về bụi hồng, có mọi khả năng bạn sẽ mua được hoa hồng nhựa nào đó. Im lặng được thực hành là hiện tượng đồ nhựa, nó là giả, rởm, lừa người khác và tự lừa bản thân bạn.

Im lặng không thể làm ra người chủ từ người ngu. Và Phật ngụ ý gì bởi người ngu? Ai ngu? Ông ấy không ngụ ý người không hiểu biết đâu, ông ấy không

ngụ ý người vô giáo dục, vô văn hoá. Người ngu có thể có văn hoá nhiều lắm đấy. Người ngu có thể có bằng tiến sĩ,

người ngu có thể đã tích luỹ tri thức lớn lao, có học. Thực ra, người ngu được biết là làm những điều như vậy, bởi lẽ đơn giản là họ sợ cái ngu xuẩn riêng của mình và muốn che đậy nó. Tiến sĩ, tiến sĩ văn chương trở thành cái vỏ che đậy tốt.

Người ngu trở thành triết gia lớn, học giả lớn. Thay vì việc biết người đó trở thành thông thái. Thay vì việc thấy ánh sáng người đó biết nhiều về ánh sáng. Và dần dần, dần dần người đó tự thuyết phục bản thân mình rằng việc biết về ánh sáng là biết ánh sáng, biết về Thượng đế là biết Thượng đế, biết về yêu là biết yêu. Nó không phải vậy. Người đó vẫn còn bị giới hạn vào những từ trống rỗng. Người đó sẽ đa ngôn, người đó có thể biết những từ hay. Người đó có thể dùng ngôn ngữ một cách điêu luyện, người đó có thể dùng logic để chứng minh ý thức hệ của mình, người đó có thể là nhà logic thiện xảo. Nhưng chẳng cái gì trong những điều này làm thay đổi ngu si của người đó, người đó vẫn còn là kẻ ngu.

Thế thì ngu xuẩn là gì? Từ mà Phật dùng, từ nguyên gốc, là *mulha*, điều đã được dịch thành "ngu." Thực ra nó nên được dịch là "người sống trong vô ý thức," người sống như kẻ đang ngủ bước đi, người sống một cách máy móc, người cứ đi qua nhiều thứ, nhưng tất cả cử chỉ của người đó đều trống rỗng. Người đó sống mà không biết tại sao, người đó cứ chạy xô đi mà không biết ở đâu. Người đó thậm chí không nhận biết về mình là ai - người đó không nếm trải tâm thức riêng của mình. Và bởi vì bản thể bên trong của người đó là trong bóng tối, người đó vẫn còn ngu xuẩn trong bất kì cái gì người đó thử làm. Tri thức

của người đó, việc học hành của người đó, uyên bác của người đó, không có kết quả gì.

Người sống một cách vô ý thức, như người mộng du, là kẻ ngu; người sống một cách có ý thức bắt đầu thay đổi từ ngu xuẩn tới trí huệ. Lần nữa để tôi nhắc bạn: trí huệ không phải là tri thức. Trí huệ là có ý thức, và người đạt tới sự hoàn hảo của trí huệ, sự hoàn hảo của ý thức, được Phật gọi là người chủ. *Im lặng không thể làm ra người chủ từ người ngu.*

Vào tuần trăng mật của mình, Abe say sưa với lòng biết ơn Becky tới mức anh ta muốn cho cô ấy cái gì đó. Chẳng có gì trong

tay, anh ta với lấy cái ví của mình và cho cô ấy hai mươi đô la. Từ đó trở đi điều đó trở thành nghi lễ gia đình. Mỗi lần Abe làm tình với Becky, anh ta đều cho cô ấy một số tiền, số tiền thay đổi theo việc kinh doanh của anh ta tiến triển thế nào.

Nhiều năm trôi qua, suy thoái tới và kinh doanh thực sự tồi tệ. Trong nhiều tuần và tháng Abe đã không làm tình với Becky. Cuối cùng, trong tuyệt vọng, cô ấy hỏi, "Abe ơi, có chuyện gì thế? Anh không yêu em nữa sao?"

Abe nói cho cô ấy sự thật, rằng anh ta gần phá sản rồi. "Đừng lo anh yêu," cô ấy đáp, và nâng chiếc đệm lên, cô ấy để lộ ra hàng nghìn hàng nghìn đô la. "Tất cả tiền anh đưa em, em để trong giường," cô ấy nói.

"A," anh ta kêu lên vừa gõ trán, "Anh đáng phải đưa cho em cả doanh nghiệp của anh."

Người vô ý thức không thể bao giờ cũng cảnh giác đề phòng được. Có những khoảnh khắc bí mật lòi ra. Bạn có thể lừa dối, nhưng chỉ một lúc thôi - bạn không thể lừa được mãi, ít nhất không lừa được vợ mình.

Và làm sao bạn có thể lừa được bản thân Thượng đế? Làm sao bạn có thể lừa được sự tồn tại? Với sự tồn tại bạn phải tuyệt đối thành thực, bởi vì trước sự tồn tại bạn hoàn toàn trần trụi. Sự tồn tại biết bạn tỏ tường lắm, bạn trong suốt. Tốt hơn cả là không nên che giấu, bởi vì nếu chúng ta không che giấu, có khả năng là chúng ta có thể thay đổi hình mẫu sống của mình, cách thức của mình, phong cách của mình. Và chỉ có hai phong cách:

Một phong cách là vô ý thức - tôi gọi điều đó là phong cách thế gian. Và phong cách kia là phong cách của ý thức - tên của tôi đặt cho phong cách đó là tính chất sannyas. Sannyas đơn giản nghĩa là nỗ lực có cam kết để sống một cách có ý thức.

Nhưng người chỉ cân sự thuần khiết trong chiếc cân của mình,

người thấy bản tính của hai thế giới, Người đó là người chủ.

Ai là người chủ theo Phật? ... *người chỉ cân sự thuần khiết trong chiếc cân của mình*.

Bao giờ cũng nhớ, với Phật thuần khiết không bao giờ là khái niệm đạo đức. Ông ấy không phải là tu sĩ, ông ấy không phải là chính khách. Ông ấy là người đã vượt ra ngoài mọi nhị nguyên - kể cả nhị nguyên của tốt và xấu. Thế thì ông ấy có thể ngụ ý gì bởi thuần khiết? Với thuần khiết ông ấy bao giờ cũng ngụ ý hồn

nhiên, cũng giống như đứa trẻ nhỏ chẳng biết gì về cái gì là tốt và cái gì là xấu.

Hiền nhân cũng trở thành đứa trẻ lần nữa, nhưng ông ấy đi ra ngoài. Đứa trẻ ở dưới nhị nguyên, và hiền nhân ở bên ngoài nhị nguyên. Một điều là tương tự, rằng cả hai đều không phải là một phần của thế giới nhị nguyên, của thế giới mà mọi thứ đều bị phân chia thành các cực đối lập: tốt và xấu, đêm và ngày, yêu và ghét, sống và chết, thế giới này và thế giới kia, tội nhân và thánh nhân.

Tội nhân là người biết cái gì là tốt và cái gì là xấu, nhưng đi theo cái xấu. Thánh nhân là người biết cái gì là tốt và cái gì là xấu, nhưng đi theo cái tốt. Và hiền nhân là người biết cái gì là tốt và cái gì là xấu, nhưng đã vượt ra ngoài cả hai và không còn quan tâm tới những phân chia đó. Ông ấy sống trong nhận biết vô chọn lựa. Đó là thuần khiết.

Sống không có chọn lựa nào nghĩa là để Thượng đế sống qua bạn. Nếu bạn chọn thế thì bạn không cho phép Thượng đế sống qua bạn. Khi bạn dừng chọn lựa, khi bạn đơn giản buông xuôi theo cái toàn thể, khi bạn nói, "Ý chí của ngài sẽ được thực hiện," bạn không còn là người chọn lựa, không còn là người làm, bạn trở thành trung gian. Thế thì Thượng đế sống qua bạn, thế thì bất kì cái gì xảy ra đều thiêng liêng; nó không tốt không xấu, nó đơn giản thiêng liêng. Từ nhận biết vô chọn lựa, hành động trở thành thiêng liêng.

Nhưng người chỉ cân sự thuần khiết trong chiếc cân của mình, người thấy bản tính của hai thế giới.... Người tôn giáo cứ nói mãi về thế giới này và thế giới khác. Họ kết án thế giới này: đây là nhất thời, đây là một luồng, chẳng cái gì kéo dài, mọi thứ đều thay đổi,

mọi thứ đều biến thành cát bụi. Họ cứ kết án thế giới này theo mọi cách có thể, và họ cứ ca ngợi thế giới khác. Nhưng Phật nói

rằng thế giới này và thế giới kia đều là hai phần của phóng chiếu của bạn; bạn đã phóng chiếu thế giới kia trên nền thế giới này. Bởi vì bạn thấy thế giới này là vô thường, bạn phóng chiếu ra thế giới thường hằng. Đó là ham muốn về phần bạn, nó chẳng liên quan gì tới thực tại cả.

Bạn sẽ muốn có thế giới thường hằng nơi mọi sự vẫn còn kéo dài, nơi mọi sự vẫn còn như nó vậy. Bạn sợ thay đổi, do đó bạn tạo ra một thế giới không đổi. Bạn gọi nó là thiên đường, cõi trời; chẳng cái gì thay đổi ở đó, thời gian không tồn tại. Thế giới này là thời gian, thế giới kia là phi thời gian. Thế giới này được tạo ra bằng bụi, và thế giới kia được tạo ra bằng vàng. Nhưng bụi hay vàng tất cả đều là phóng chiếu của bạn thôi.

Chính là từ khổ của thế giới này mà bạn đã tạo ra thiên đường của bạn; và nếu bạn nhìn vào trong kinh sách của mọi tôn giáo, bạn có thể dễ dàng phát hiện ra việc phóng chiếu. Bất kì điều gì thiếu ở đây, bạn đều đặt nó vào kia. Bất kì điều gì bạn không thích ở đây, bạn đều không đặt nó vào trong thế giới kia. Bất kì cái gì bạn thích ở đây, nhưng bạn sợ rằng nó sẽ bị cái chết hay hoàn cảnh lấy đi, bạn đều làm thành tuyệt đối vĩnh hằng ở đó.

Chẳng hạn, ở cõi trời không ai già đi - mọi người còn trẻ mãi. Bạn đã bao giờ thấy thiên thần già trong bất kì bức tranh nào không? Họ tất cả đều trông như trẻ con. Trong huyền thoại Hindu đàn bà cõi trời không bao giờ lớn hơn tuổi mười sáu; đó là ham muốn. Trong huyền thoại Hindu các apsaras, đàn bà cõi trời, không vã mồ hôi, chẳng cần gì tới chất khử mùi, không cần nước hoa. Thân thể họ được làm bằng vàng. Nhưng đó là cái loại đàn bà gì nếu thân thể cô ấy bằng vàng? Bạn có khả năng yêu người đàn bà có thân thể làm bằng vàng không? - sự thoả ước thôi.

Trong huyền thoại Hindu có những cây trên cõi trời, cây thoả ước. Bạn chỉ ngồi dưới gốc cây đó, bạn ước bất kì cái gì và nó lập tức được đáp ứng, ngay tức khắc. Đây là những ham muốn, những ham muốn không được đáp ứng, những giấc mơ không được đáp ứng. Chúng ta thất vọng ở đây tới mức chúng ta phóng chiếu ra thế giới.

Karl Marx là đúng theo cách đó khi ông ấy nói tôn giáo là thuốc phiện của mọi người. Vâng, cái gọi là tôn giáo đã vận hành như thuốc phiện. Họ giữ mọi người bị say với thế giới khác, họ giúp mọi người bằng cách nào đó chịu đựng khổ đang có trong hiện tại trong thế giới này. Vấn đề chỉ là vài ngày thôi - thế rồi cái chết tới và được giải thoát. Và thế rồi bạn sẽ sống trong sự hiện diện của Thượng đế mãi mãi, trong vui vẻ vĩnh hằng.

Phật chưa bao giờ nói về thế giới kia; ông ấy nói thế giới này và thế giới kia cả hai đều là phóng chiếu của tâm trí chúng ta. Người ta nên gạt bỏ cả hai, người ta nên quay vào trong thay vì nhìn ra ngoài. Thế giới này là bên ngoài, thế giới kia là bên ngoài; cả hai đều bên ngoài bạn, và cả hai đều là đối tượng của ham muốn. Và bất kì đối tượng nào của ham muốn nhất định đem lại thất vọng. Bất kì mong đợi nào nhất định biến thành thất vọng. Mong đợi là bắt đầu của thất vọng, chính hạt mầm. Thận trọng với nó!

Phật nói, người biết điều này là người chủ, và người sống trong nhận biết vô chọn lựa, không chọn cái này không chọn cái kia, là người chủ. Người đó thực sự là vua; bằng không mọi người đều là kẻ ăn xin. Nếu bạn có ham muốn bạn là kẻ ăn xin. Ham muốn nghĩa là ăn xin; bạn thường xuyên ăn xin về cái này và về cái nọ.

Nhìn vào tâm trí bạn đi, tâm trí là kẻ ăn xin. Vứt bỏ tâm trí và bạn sẽ ngạc nhiên: tâm thức của bạn là người chủ. Nhưng tâm trí sống qua phân chia, nó bao giờ cũng sống qua các cực đối lập: nó để cái kia chống lại cái này, và thế rồi cứ chọn lựa hoài. Tâm trí nghĩa là chọn lựa, chọn lựa nghĩa là vô ý thức. Ý thức nghĩa là vô chọn lựa, và là vô chọn lựa là tự do khỏi mọi ham muốn, là tự do khỏi mọi phóng chiếu, là tự do khỏi mọi tưởng tượng, là tự do khỏi tương lai.

Và khoảnh khắc bạn tự do khỏi tương lai, hiện tại bỗng nhiên bột phát ra trong tất cả sự huy hoàng của nó trước bạn; vinh quang của nó là vô hạn, vui vẻ của nó là vô biên, cực lạc của nó là không thể diễn tả nổi. Nó biến đổi kẻ ăn xin của bạn thành người chủ.

Người đó không làm hại vật sống.

Người chủ không thể bạo hành được, người đó chỉ có thể yêu, yêu thuần khiết; người đó không thể làm hại được, điều đó là không thể được. Tại sao? Nhiều tôn giáo đã từng dạy bất bạo hành. Phật không dạy bất bạo hành; lần nữa, nó là sản phẩm phụ, hệ quả của việc là người chủ. Ông ấy không nói, "Bất bạo hành để cho ông có thể là người chủ." Ông ấy nói: Là người chủ đi, để cho ông có thể bất bạo hành. Đó là chỗ ông ấy khác
với tư duy tôn giáo bình thường. Ông ấy đem tới sáng suốt rất phi thường mang ý nghĩa vô cùng.

Nếu bạn hiểu sáng suốt của ông ấy, bạn sẽ hiểu cốt lõi tinh tuý của tôn giáo thực. Nếu bạn thực hành bất bạo hành, bạn sẽ vẫn còn bạo hành; nhiều nhất, bề mặt của bạn sẽ trở thành bất bạo hành. Bạn sẽ sơn vẽ nó với mầu sắc đẹp, nhưng đằng sau nó, đằng sau tất cả những mầu sắc cầu vồng đó, bạn sẽ là cùng con người cũ, cùng người bạo hành đó.

Tại sao bạo hành tồn tại trong con người? Bởi vì chúng ta không thể thấy được bản thân mình là một phần của vũ trụ, chúng ta thấy bản thân mình như tách rời. Trong tách rời đó là bạo hành. Nếu tôi tách rời khỏi mọi người khác thế thì tất nhiên tôi phải tranh đấu vì sự sống còn của riêng tôi.

Charles Darwin nói: Cuộc sống là đấu tranh - đấu tranh sinh tồn, và chỉ kẻ mạnh nhất sống sót. Cho nên bạn phải tranh đấu bằng nanh và vuốt, bạn phải tranh đấu bằng toàn thể năng lượng của mình, chỉ thế thì bạn mới có thể sống sót được; bằng không, bạn sẽ bị ăn thịt, bị phá huỷ. Và nếu bạn nhìn ra bên ngoài, điều đó dường như là vậy.

Chính trị chứng minh cho Charles Darwin. Mọi người đang tranh đấu với mọi người khác; và làm sao bạn có thể bất bạo hành nếu bạn liên tục tranh đấu? Con người tinh ranh tới mức con người có thể thay đổi, biến đổi cái bất bạo hành của mình thành vũ khí. Con người có thể làm ra vũ khí từ nó, người đó có thể bắt đầu tranh đấu bất bạo hành.

Tôi đã nghe một câu chuyện:

Một thanh niên, một người theo Gandhi, tín đồ của Mahatma Gandhi, yêu một người đàn bà. Người bố chống đối anh ta lắm, bản thân người đàn bà này cũng rất chống đối anh chàng này - cô ấy

ghét nhìn mặt anh ta. Nhưng anh ta quyết tâm, anh ta là người đàn ông của sức mạnh ý chí, và anh ta rất bất bạo hành. Thế là anh ta giở trò bất bạo hành.

Anh ta tới nhà của người đàn bà này, ngồi trước cửa và tuyên bố rằng anh ta sẽ nhịn ăn cho tới chết, chừng nào cô ấy chưa lấy anh ta. Một phương pháp rất bất bạo hành: nhịn ăn cho tới chết. Bạn không làm hại người nào cả. Đó là điều Mahatma Gandhi đã làm trong cả đời mình: nhịn ăn cho tới chết. Nhưng điều đó có phải là bất bạo hành không? Nó là bạo hành, bạo hành thuần khiết. Tất nhiên bạn không phá huỷ người khác, bạn đang phá huỷ bản thân bạn; nhưng lời đe doạ rằng "Tôi sẽ phá huỷ bản thân tôi," là đe doạ của bạo hành. Và bạn để cho người khác tuyệt đối không được bào chữa.

Người đàn bà này rất bối rối, bấn loạn, phải làm gì đây? Nếu người đàn ông này chết, cô ấy sẽ cảm thấy phạm tội cả đời mình rằng cô ấy đã là nguyên nhân của cái chết của thanh niên này. Người bố cũng bị rối loạn lắm. Và báo chí cứ viết bài và ca ngợi chàng thanh niên này, anh ta bất bạo hành thế, anh là người theo Gandhi làm sao. Người bố đâm phát rồ - làm gì, không làm gì? Ai đó gợi ý, "Ông nên đến hỏi một người già theo Gandhi, phải có phương pháp nào đó chứ, phải có thuốc giải nào đó chứ."

Ông ta tới một người già theo Gandhi, ông này nói cho ông ta, "Không, đừng lo. Tôi biết rồi. Ông làm một điều này, điều rất đơn giản." Ông ấy thì thào một
bí mật vào tai và người bố rất sung sướng - và thủ đoạn này có tác dụng. Ông già theo Gandhi nói, "Ông tới một gái mãi dâm già tôi biết, ông bảo cô ấy tới nhà ông, ngồi bên cạnh anh thanh niên kia, và để cho cô ấy tuyên bố rằng 'Tôi nhịn ăn cho tới chết chừng nào anh thanh niên này chưa lấy tôi.'"

Và chính đêm đó anh thanh niên trốn mất tiêu và chẳng bao giờ thấy lại nữa.

Bất bạo hành trong tay các chính khách nhất định trở thành bạo hành. Nó chỉ là cái tên hay cho một hiện tượng xấu xí. Đây không phải là cách tiếp cận của Phật, mặc dầu những người theo Gandhi cứ tuyên bố rằng Gandhi là người bất bạo hành vĩ đại nhất

sau Phật Gautam. Ong ấy không phải vậy; ông ấy chẳng có hiểu biết gì về Phật và sáng suốt của Phật. Ông ấy thuần tuý và đơn giản là chính khách. Chính trị của ông ấy rất tinh vi - chính trị của ông ấy rất tinh ranh, quỉ quyệt. Nhưng ông ấy không có tính tôn giáo chút nào. Toàn thể cách tiếp cận của ông ấy có tính chính trị.

Nếu bạn thực hành bất bạo hành - và ông ấy đã thực hành điều đó cả đời mình - bất bạo hành sẽ là giả. Nó không thể được thực hành. Bất kì cái gì - bất bạo hành, trí huệ, im lặng, tình yêu, từ bi, không một trong những phẩm chất đẹp đẽ này có thể được thực hành. Nếu bạn thực hành chúng bạn xuyên tạc chúng. Chúng tới theo cách riêng của chúng; mọi điều bạn cần làm là ngày một nhiều nhận biết hơn.

Trên cây nhận biết nhiều hoa nở ra: hoa của tình yêu, hoa của chân lí, hoa của từ bi, hoa của bất bạo hành. Tại sao? - bởi vì bạn càng trở nên nhận biết, bạn

càng ít tin vào tách biệt. Bạn càng trở nên nhận biết, bạn càng ít bản ngã. Khi bạn trở thành nhận biết toàn bộ, bạn biến mất - bạn trở thành một phần và một mảnh của cái toàn thể. Thế thì làm sao bạn có thể bạo hành được? Với ai? Không có ai khác cả, bạn sẽ tranh đấu với ai?

Bạo hành hay bất bạo hành không phải là vấn đề chút nào. Không có người khác để tranh đấu với. Nó tất cả là cái một rồi, toàn thể vũ trụ này là một Thượng đế và chúng ta là một phần của nó. Thấy nó, biết nó, nhận ra nó, từ bi và tình yêu bắt đầu tuôn chảy. *Người đó không làm hại vật sống*.

và vậy mà không phải hạnh kiểm tốt là

Nhớ những lời này, tầm quan trọng của chúng, ý nghĩa của chúng. Chúng là rất hàm súc. *Và vậy mà hạnh kiểm tốt không phải là*... "Nhớ đấy," Phật đang nói, "ta không nói về hạnh kiểm tốt đâu."

cái giúp ông trên con đường,

Hạnh kiểm tốt có thể cho bạn mỗi sự kính trọng. Hạnh kiểm tốt có thể giúp bạn đạt tới bản ngã ngoan đạo, hạnh kiểm tốt sẽ làm cho mọi người ca ngợi bạn. Họ sẽ gọi bạn là thánh nhân, bản ngã của bạn sẽ rất được thoả mãn; nhưng hạnh kiểm tốt không thể giúp được bạn trên con đường. Thực ra nó sẽ cản trở.

Bạn càng trở nên đáng kính, bạn càng ít tính nổi dậy. Bạn càng trở nên đáng kính, bạn càng sợ bạn đi ngược lại truyền thống, ngược lại sự tuân thủ, ngược lại qui ước. Bạn càng đáng kính hơn, bạn càng là nô lệ
hơn; nô lệ của xã hội và nhà thờ, nô lệ của quốc gia, nô lệ của người khác - bởi vì họ bắt đầu chi phối bạn. Họ bắt đầu theo những cách thức tinh vi bảo bạn điều phải làm và điều không làm. Thế rồi họ thưởng cho bạn bằng kính trọng. Đó là hối lộ. Bằng việc thưởng cho bạn, họ đang nói, "Trông đấy, nếu anh cứ làm cùng điều đó, chúng tôi sẽ thưởng anh thêm nữa. Nếu anh không làm cùng điều đó, nếu anh đi lạc lối, chúng tôi sẽ rút đi sự kính trọng của chúng tôi. Chúng tôi sẽ kết án anh."

Họ kính trọng bạn bởi lẽ đơn giản là bạn hoàn thành các ham muốn của họ và các trông đợi của họ, bởi lẽ đơn giản là bạn trở thành một phần của truyền thống chết, một tấm gương về tất cả những cái đã chết từ lâu rồi. Bạn trở thành nô lệ cho quá khứ.

Và vậy mà, Phật nói, *hạnh kiểm tốt không phải là cái giúp ông trên con đường*... bởi vì hạnh kiểm tốt của bạn chỉ được bạn thực hành; nó đã không nảy sinh từ cốt lõi bên trong nhất của riêng bạn, bạn đang theo ước định. Bạn đang theo bất kì cái gì đã từng bị áp đặt lên bạn. Nếu bạn là người Hindu bạn sẽ theo hạnh kiểm nào đó mà người Hindu mong đợi ở bạn. Nếu bạn là người Mô ha mét giáo, bạn sẽ theo hạnh kiểm nào đó đã từng được áp đặt lên bạn.

Ayatollah Khomeini, người có cái tên thực là Ayatollah Khomeiniac, cứ nói với những tín đồ của ông ấy: Tử vì đạo đi, chúng ta là những người tử vì đạo - nếu bạn chết đi trong tranh đấu vì tôn giáo, bạn sẽ được sinh trong thiên đường. Jihad, chiến tranh tôn giáo, là cách thức chắc chắn nhất và sẵn có dễ nhất để

đạt tới Thượng đế; mọi cách khác đều là cách rất lâu. Chết trong cuộc chiến tranh tôn giáo là lối tắt.

Bây giờ nhiều người, những người điên, đang theo kẻ cung trăng này. Vâng, ông ấy là Khomeiniac. Nhưng điều này bao giờ cũng là vậy. Những kẻ điên cuồng này, những kẻ cung trăng này, những kẻ cuồng tín, đã chi phối nhân loại. Họ cứ hứa hẹn với bạn về một tương lai tươi đẹp sau cái chết. Đó là việc kinh doanh hay, bởi vì chẳng ai quay lại để nói liệu nó có thực xảy ra hay không. Đó là việc buôn bán hàng hoá vô hình.

Bạn có thể có hạnh kiểm tốt theo xã hội nào đó nhưng bạn sẽ vẫn còn vô ý thức như bạn đã vậy trước đây. Bằng việc là người Mô ha mét giáo hay người Hindu hay người Ki tô giáo bạn không trở nên có ý thức. Nếu bạn trở nên có ý thức bạn không thể là người Hindu hay người Mô ha mét giáo hay người Ki tô giáo. Làm sao bạn có thể ngu xuẩn thế để là người Hindu, là Phật tử, là người Jaina? - không thể được! Bạn sẽ không có tính từ nào cho bạn cả. Bạn sẽ đơn giản là con người, sinh linh thiêng liêng. Điều đó là quá đủ, và cần gì khác nữa?

Nhưng theo cái gọi là hạnh kiểm tốt, bạn sẽ vẫn còn là cùng con người vô ý thức.

Joe đi chơi cả đêm với một cô tóc vàng loá mắt. Anh ta về nhà lúc bình minh và cố gắng có vẻ tỉnh táo yên tĩnh, khi vợ anh ta nhìn anh ta trừng trừng với vẻ nghi ngờ.

"Joe, đồ lót của anh đâu?" cô ấy nói khi anh ta cởi quần áo.

"Trời đất," anh ta kêu lên với thái độ buồn phiền, "Anh đã bị cướp."

Cả đời bạn đều bị sống theo cách vô ý thức như vậy. Bạn có thể thực hành những điều tốt, bạn có thể làm những điều tốt, phục vụ mọi người, bạn có thể làm từ thiện. Bạn thậm chí có thể trở thành một Mẹ Teresa ở Calcutta, nhưng đời bạn sẽ vẫn thế thôi. Vâng, bạn sẽ được giải thưởng Nobel, và bạn sẽ được tôn

vinh trên khắp thế giới. Thế giới gồm những kẻ ngu và chỉ những kẻ ngu mới được tôn vinh.

Nhìn điều mỉa mai này: Jesus bị đóng đinh còn Mẹ Teresa được trao giải thưởng Nobel. Socrates bị đầu độc và Mẹ Teresa được trao giải thưởng Nobel. Maharshi Raman không được trao giải thưởng Nobel. J. Krishnamurti đã làm việc cả đời mình mà không ai đã từng làm được thế, vì một nhân loại tốt hơn, vì một thế giới có ý thức, tốt hơn. Nhưng ông ấy đã không được trao giải thưởng Nobel, tên ông ấy chưa bao giờ được xem xét tới để trao giải.

George Gurdjieff, một trong những thầy vĩ đại nhất, người đã biến đổi cuộc sống của nhiều người vào ánh sáng, đã không được trao giải thưởng Nobel. Mẹ Teresa không phải là một Raman Maharshi, bà ấy không phải là một J. Krishnamurti, bà ấy không phải là một George Gurdjieff. Nhưng sao bà ấy được tôn vinh? Bởi vì bà ấy hoàn thành các yêu cầu của bạn: bà ấy phục vụ người ăn xin, trẻ mồ côi, goá phụ. Và đó là ý niệm của bạn về thánh nhân - rằng người đó phải phục vụ. Người đó phải phục vụ mọi loại kẻ ngu, thế thì người đó là thánh nhân. Thế thì kẻ ngu khác sẽ kính trọng người đó.

Bạn vô ý thức, những mong đợi của bạn là vô ý thức và có những người sẽ đáp ứng chúng. Bạn sẽ kính trọng họ, bạn sẽ gọi họ là thánh nhân. Bây giờ, Mẹ Teresa chẳng có mùi vị nhận biết nào, không có kinh nghiệm về cực lạc, nhưng đó không phải là vấn đề cho mọi người. Vấn đề là bà ấy cai quản bao nhiêu bệnh viện, bà ấy đã nuôi bao nhiêu trẻ mồ côi - cứ dường như thế giới này đã không bị quá đông dân số. Bao nhiêu người già bà ấy đã phục vụ, bao nhiêu người già đã sống sót qua nỗ lực của bà ấy?

Những thứ này chẳng liên quan gì tới tôn giáo thực; những thứ này là phục vụ xã hội. Bà ấy thực sự phục vụ nguyên trạng hiện nay, đó là lí do tại sao bà ấy được kính trọng. Giải thưởng Nobel không được trao bởi vì bà ấy có tính tôn giáo hay là nhà huyền môn. Giải thưởng Nobel được trao bởi vì bà ấy phục vụ cho hệ thống tư bản, bà ấy phục vụ cho nguyên trạng, bà ấy phục vụ cho các quyền lợi được đầu tư. Bà ấy không phải là nhà

cách mạng, mà là người cải lương. Bà ấy không phải là người nổi dậy.

Chừng nào bạn chưa trở nên có khả năng thấy cái đẹp của nổi dậy, cái đẹp của một Jesus, Socrates, Phật, bạn sẽ không hiểu tôn giáo thực là gì.

Những căng thẳng của cuộc sống đe doạ thít thòng lọng vào Bill; cho nên sau khi anh ta đã kết thúc bữa ăn tối ngon lành, anh ta thảnh thơi một cách thiếu suy xét trong chiếc ghế mềm bên cạnh dàn âm thanh nổi, với cốc rượu mạnh trong tay. Vợ anh ta chẳng biết gì về trạng thái thần kinh của anh ta, và trèo vào lòng anh với ý nghĩ cố gắng tán tỉnh kiếm chiếc áo lông từ anh ta... Cô ấy rúc vào và thì thầm và vuốt ve anh ta.

"Trời, Ethel," anh ta bùng ra. "Ra ngay. Anh nếm

đủ trò này ở văn phòng rồi."

Bạn quan sát bản thân bạn mà xem: điều bạn nói, điều bạn làm, điều bạn nghe, điều bạn thấy, và bạn sẽ ngạc nhiên - bạn bao giờ cũng bị bao quanh bởi khói mù. Làn khói mùi tinh tế bao quanh bạn, và bạn nhìn qua làn khói đó, và mọi thứ trở nên bị bóp méo. Thông điệp đơn giản của Phật là, trước hết nhận biết. Ông ấy nói: *Và vậy mà hạnh kiểm tốt không phải là cái giúp ông trên con đường...*

không nghi lễ...

Đi nhà thờ mọi chủ nhật, làm *puja* của bạn, việc tôn thờ của bạn mọi sáng, nói lời cầu nguyện của bạn mọi đêm trước lúc lên giường... đây tất cả đều là nghi lễ, nghi lễ chết mà bạn cứ lặp lại; bạn đã trở nên quen thuộc với chúng, chúng chỉ là thói quen. Nếu bạn không làm chúng cứ dường như bạn đang thiếu cái gì đó. Nếu bạn làm chúng bạn chẳng thu được cái gì chút nào.

Một người nói với nhà tâm thần, "Ông trông đấy, tôi có mọi thứ tôi cần - nhà đẹp, vợ xinh, con khôn, việc đáng yêu, thế mà cuộc đời tôi vẫn cứ buồn tẻ."

"Được," nhà tâm thần nói, "anh đang bị chứng thường lệ quá nhàm. Anh phải đem cái mới vào trong cuộc sống của mình. Khi nào anh thường làm tình với vợ?"

"Bao giờ cũng vào giờ ngủ," người này đáp.

"Đó là rắc rối đấy. Anh quá ổn định rồi. Thử về lấy vợ anh một cách đam mê vào thời gian bất thường nào đó. Ném tung quần áo của anh khi anh đi vào nhà và gặp cô ấy. Thế rồi quay lại tuần sau và báo cho tôi điều đã xảy ra."

"Thế nào," nhà tâm thần nói vào tuần sau, "sự việc thế nào?"

"Thế này," khách hàng đáp, "câu lạc bộ cô dâu thích việc đó đấy, nhưng nó vẫn buồn tẻ."

Chỉ bằng cách thay đổi thường lệ bên ngoài của bạn chẳng cái gì được thay đổi cả. Bạn đi tới nhà thờ, bạn có thể thay đổi - bạn có thể bắt đầu đi tới đền chùa. Bạn lẩm nhẩm mật chú, bạn có thể thay đổi - bạn có thể bắt đầu nhẩm mật chú khác. Bạn là thành viên câu lạc bộ Lions, bạn có thể trở thành thành viên của câu lạc bộ Rotary. Người Ki tô giáo trở thành người Hindu, người Hindu trở thành người Ki tô giáo trong hi vọng là bằng việc thay đổi hình dạng bên ngoài cái gì đó sẽ được thay đổi trong cuộc sống của họ. Nhưng cái bên trong vẫn còn như cũ.

Chừng nào cái bên trong chưa thay đổi, cuộc sống của bạn sẽ vẫn còn buồn tẻ. Và cuộc sống buồn tẻ không bao giờ có thể biết tới hương vị của điều thiêng liêng, không bao giờ có thể biết tới hương vị của rượu của Thượng đế.

không nghi lễ, Phật nói*... không học sách vở...*

Bạn có thể học nhiều tuỳ thích. Các nhà tâm lí nói rằng bộ não của một người có khả năng học điều nó có thể tích luỹ về tất cả tri thức có trong mọi thư viện của thế giới; đầu óc một người thôi có khả năng chứa tất cả tri thức hiện có thể có. Bạn có thể trở thành cuốn Bách khoa toàn thư biết đi Encyclopedia Britannica, nhưng điều đó sẽ chẳng ích gì. Bạn sẽ biết các lời, nhưng lời là lời thôi. Lời 'lửa' không phải là lửa; đừng cố gắng nấu thức ăn của bạn trên lời 'lửa'. Lời 'yêu' không phải là yêu, và lời 'Thượng đế' không phải là Thượng đế.

Nhưng mọi người trở nên bị ám ảnh quá nhiều với lời - họ trở nên bị ám ảnh tới mức nếu ai đó nói điều gì đó chống lại Kinh Thánh, bạn sẵn sàng bị giết hay giết. Và kinh thánh chỉ là lời; lời 'kinh thánh' đơn giản nghĩa là "cuốn sách." Nó không ngụ ý gì khác.

Nếu ai đó nói điều gì đó chống lại Vedas, người Hindu phát điên. Lời đã trở thành quan trọng thế, và quan trọng hơn cuộc sống của bạn. Toàn thể lịch sử đẫm máu và giết chóc bởi vì lời. Phật nói: Thận trọng, đừng bị dính líu quá nhiều vào lời.

Một người mẹ Do Thái rất bất hạnh bởi vì con trai bà ta không thích bánh kếp. Trong thất vọng và ấy đến hỏi ý kiến nhà tâm thần, ông này gợi ý rằng nếu bà ấy chỉ cho Sammy, từng bước một, cách làm bánh kếp, nó có thể đi tới thích và hiểu về bánh. Hăm hở thử gợi ý này, bà ta đưa Sammy vào bếp ngay ngày hôm sau.

"Trông đây, Sammy," bà ấy nói, vừa trộn bột nhão. "Trứng, sữa, bột mì. Con thích trứng và sữa và bột mì, phải không Sammy? Nếm thử chút đi."

Đứa bé, nhăn mặt vì chua, miễn cưỡng nếm mỗi thứ một tí. Bà ấy lăn bột nhão và rán nó trong bánh.

"Nếm một tí đi này," bà ấy thúc đứa bé, và nó lại nếm một tí. Được động viên, bà ấy tiếp tục trộn pho mát và quế và đường.

"Trông đây, Sammy, pho mát, quế, đường. Con thích chúng, phải không Sammy?"

"Vâng, mẹ ạ," nó đáp.

Thực sự bây giờ được động viên, bà ấy cho trộn lẫn pho mát vào giữa chiếc bánh. Một cách cẩn thận bà ấy gập một góc lên.

"Được chứ, Sammy?" "Được, mẹ ạ."

Bà ấy gập góc thứ hai. "Được chứ?"

"Được."

Bà ấy gập góc thứ ba và cuối cùng gập góc thứ tư. "Bánh kếp!!! Ối trời!!!" Sammy la lên, và chạy

mất khỏi bếp.

Và điều đó không chỉ với trẻ con. Nó là vậy với các nhà thượng đế học lớn, các triết gia, nhà tư tưởng - toàn lời.

Phật nói: *không nghi lễ, không học sách vở*...

Không rút lui vào cái ta.

Phật phải là thầy chứng ngộ đầu tiên đã nói điều này rõ ràng như vậy. Bây giờ tâm lí học hiện đại đã khám phá lại nó. Tôi nói đã khám phá lại nó bởi vì họ không nhận biết về phát biểu

của Phật. Họ nghĩ rằng hướng nội là một loại bệnh tật. Phật đang nói đích xác cùng điều đó. Ông ấy đang nói: *Không rút lui vào cái ta*.

Hướng nội là bệnh tật, hướng ngoại cũng vậy. Con người thực của nhận biết không hướng ngoại không hướng nội - người đó đơn giản hiện hữu. Khi được cần người đó đi ra ngoài, khi được cần người đó đi vào trong; người đó linh động, linh hoạt. Người đó không bị hội tụ và cố định. Có những người hướng ngoại không thể đi vào trong được, và có những người hướng nội không thể đi ra ngoài được. Cả hai đều ốm yếu, cả hai đều bệnh hoạn. *Không rút lui vào cái ta* sẽ giúp bạn đi trên đường...

không thiền sâu.

Để tôi nhắc lại... Bạn sẽ ngạc nhiên, bởi vì Phật là một trong những thiền nhân vĩ đại nhất của thế giới. Và Phật chịu trách nhiệm cho dòng chảy vĩ đại nhất của thiền đã từng chảy cho tới giờ. Ông ấy là chính cội nguồn, nhưng dầu vậy ông ấy là người chân thành tới mức ông ấy nói: *không thiền sâu*.

không một thứ nào trong những thứ này ban tặng quyền làm chủ hay vui vẻ.

Tại sao thậm chí không thiền? - bởi vì thiền là phương pháp. Thiền có thể gây ra trạng thái nào đó của
tâm trí, nhưng nó không thể làm cho bạn sẵn có cho cái không nguyên nhân. Nó có thể chuẩn bị nền tảng, nó có thể dọn sạch nền tảng, nhưng nó không thể đem tới hoa. Cứ dường như bạn chuẩn bị đất cho khu vườn: bạn dọn mọi đá, mọi cỏ dại, mọi rễ, mọi củ. Bạn chuẩn bị nền tảng, nhưng điều đó không đủ. Nếu bạn chuẩn bị nền và thế rồi ngồi dưới gốc cây và chờ đợi cho hoa hồng tới, chúng sẽ không tới đâu.

Thiền chỉ là phương pháp phủ định; nó giúp bạn chuẩn bị nền tảng. Nó loại bỏ rào chắn, nhưng thế rồi bạn phải gieo hạt mầm - chỉ thế thì hoa mới tới. Thiền đang tạo ra nền tảng, nhận biết đang gieo hạt mầm. Chỉ thiền với nhận biết mới có thể giúp bạn trên con đường; và thế thì có việc làm chủ, và thế thì có vui vẻ.

Hỡi người tìm kiếm! Dựa vào cái không…

cho tới khi ông muốn cái không.

Để thật chắc chắn rằng bạn không dựa vào cái gì cả, ông ấy đã nói: *Và vậy mà hạnh kiểm tốt không giúp ông trên con đường, không nghi lễ, không học sách vở, không rút lui vào cái ta, không thiền sâu. không một thứ nào trong những thứ này ban tặng quyền làm chủ hay vui vẻ.*

Nhưng ai biết? - bạn có thể thấy cái gì đó khác. Do đó, để làm tuyệt đối rõ ràng, rõ ràng về phân loại, ông ấy nói: *Hỡi người tìm kiếm! Dựa vào cái không.*

Dựa vào bất kì cái gì cũng mang tới phụ thuộc, phụ thuộc đưa tới nô lệ, nô lệ là khổ. Đừng phụ thuộc, thậm chí đừng phụ thuộc vào thiền. Một ngày nào đó, ngay cả thiền cũng phải được siêu việt lên. Đừng phụ
thuộc ngay cả vào thầy, bởi vì thầy chỉ có thể chỉ ra con đường, bạn phải đi theo con đường đó. Thầy không thể đi cùng bạn được.

Phật tương truyền đã nói: Nếu ông gặp ta trên đường, giết ta đi; nếu ta len vào con đường của ông như sự cản trở, giết ta ngay lập tức. Đừng ngần ngại gì... rằng ta là thầy của ông.

Làm sao bạn có thể giết được tôi?... Ông ấy đang nói điều gì đó rất biểu dụ. Ông ấy đang nói, "Sâu trong thiền, điều cuối cùng cần bị vứt bỏ là thầy." Mọi thứ có thể bị vứt bỏ một cách dễ dàng, nhưng thầy càng giúp bạn vứt bỏ mọi thứ, bạn càng trở nên bị gắn bó với bản thân thầy; và tình yêu với thầy thuần khiết thế, và cực lạc thế, nó đem tới vui vẻ tới mức rất khó vứt bỏ thầy vào khoảnh khắc cuối cùng. Và khoảnh khắc cuối cùng là rào chắn cuối cùng. Thầy phải bị vứt bỏ, bạn phải đi một mình - tuyệt đối một mình vào cái không biết. *Dựa vào cái không...*

cho tới khi ông muốn cái không.

Cứ vứt bỏ các ham muốn của bạn, ngay cả ham muốn là thầy, ham muốn phúc lạc, ham muốn biết Thượng đế, ham muốn niết bàn. Mọi ham muốn đều phải bị vứt bỏ.

Tâm trí tinh ranh thế, bạn có thể vứt bỏ ham muốn này và nó lập tức cung cấp cho bạn ham muốn khác. Và nó có thể cung cấp cho bạn ham muốn tinh tế hơn. Ham muốn thô có thể được mọi

người hiểu, ham muốn tinh là khó hiểu hiểu hơn. Chẳng hạn, ham muốn
Thượng đế không bị coi là là ham muốn đáng vứt bỏ. Không người Ki tô giáo nào sẽ nói, không người Do Thái nào sẽ nói, không người Mô ha mét giáo nào sẽ nói, "Vứt bỏ ham muốn về Thượng đế." Vứt bỏ mọi ham muốn vì Thượng đế, nhưng đừng vứt bỏ ham muốn về Thượng đế.

Duy nhất Phật, người duy nhất trong toàn thể lịch sử tâm thức con người, người đã nói toàn thể chân lí - chân lí trong sự thuần khiết tuyệt đối của nó, chân lí và không cái gì khác. Ông ấy nhất quán về chân lí tới mức ông ấy nói bạn sẽ phải vứt bỏ thầy, và bạn sẽ phải vứt bỏ mọi loại ham muốn. Bằng không, tâm trí rất hay canh tân, rất sáng tạo, tưởng tượng. Bạn vứt bỏ cái này và nó lập tức nói, "Tốt. Bây giờ tìm kiếm cái này, tìm kiếm chân lí, tìm kiếm Thượng đế."

Bây giờ không ai có thể nêu ra bất kì phản đối nào về việc tìm Thượng đế - Phật nêu ra phản đối điều đó nữa.

Sau một số phàn nàn từ hàng xóm, Harry buồn bã đồng ý mời bác sĩ thú y tới làm cho con mèo của anh ta sẵn sàng canh gác hậu cung của chim

"Tôi cá," một hàng xóm nói, "rằng con mèo đực cũ
của ông nằm trên lò sưởi bây giờ và béo lên."
"Không, nó vẫn đi chơi ban đêm. Nhưng bây giờ
nó đi như nhà tư vấn."

Nếu bạn không thể làm được gì, ít nhất bạn có thể hoạt động như người tư vấn; nhưng việc đi lại vẫn tiếp diễn. Chẳng cái gì đã thay đổi, hoạt động đã hỏng.

Nhớ lấy, nếu bạn là người tìm kiếm thực... và đây là ngược đời kì lạ: nếu bạn là người tìm kiếm thực, bạn sẽ phải vứt bỏ mọi việc tìm kiếm như vậy. Bằng không bạn sẽ cứ tìm kiếm hết điều nọ tới điều kia, và không có tận cùng cho nó.

Khi mọi tìm kiếm dừng lại, bạn bỗng nhiên ở chính trung tâm của bản thể mình. Việc tìm kiếm lái bạn ra ngoài, việc tìm kiếm đưa bạn xa khỏi bản thân mình. Jesus nói: Tìm và ông sẽ thấy. Gõ cửa và cửa sẽ mở cho ông. Hỏi và điều đó sẽ được cho.

Phật sẽ không nói điều đó. Phật sẽ nói, "Tìm và ông sẽ không thấy. Gõ cửa và cửa sẽ không bao giờ mở ra cho ông. Hỏi và ông sẽ không được cho."

Thế thì sao Jesus nói thế? Jesus không phải là vị Phật sao? Jesus cũng là vị Phật đấy, nhưng khác biệt của các phát biểu của họ là bởi vì thính giả. Jesus đang nói cho người thường, và Phật đang nói cho các đệ tử rất tiến hoá. Jesus đang nói cho đám đông. Nếu ông ấy mà nói với họ, "Tìm và ông sẽ chẳng bao giờ thấy," họ sẽ không hiểu được ông ấy. Họ sẽ nghĩ ông ấy điên, tuyệt đối điên.

Tìm và bạn sẽ không thấy sao? Hỏi và điều đó sẽ không được trao cho bạn sao? Gõ cửa và cửa sẽ không được mở ra cho bạn sao? Ông ấy đang nói cho người thường, do đó ông ấy phải dùng cách diễn đạt rất thông thường.

Phật đang nói cho những người tinh thông, người đã được điểm đạo. Jesus không được may mắn thế như Phật. Đệ tử của Jesus là người rất bình thường, ngay cả mười hai tông đồ đó cũng là những người rất bình thường, vô ý thức. Phật có hàng nghìn bồ tát, hàng

nghìn đệ tử những người ở ngay bên bờ trở thành chư Phật vào bất kì khoảnh khắc nào. Hàng nghìn người ở ngay trên bờ bùng nổ thành ngọn lửa của ánh sáng vĩnh hằng. Ông ấy có thể nói mà chẳng sợ gì bị hiểu lầm; do đó ông ấy nói: *Dựa vào cái không cho tới khi ông muốn cái không*.

Khoảnh khắc vĩ đại nhất trong cuộc sống là khi không ham muốn nào còn lại bên trong bạn, khi vô ham muốn lắng đọng, tuyệt đối vô ham muốn. Trong chính khoảnh khắc đó mọi thứ đều được đạt tới, bởi vì mọi thứ bao giờ cũng đã có đó bên trong bạn rồi. Chính bởi vì các ham muốn mà bạn cứ chạy lăng xăng đây đó, không nhìn vào bên trong. Khi mọi việc chạy đó đã dừng lại, đột nhiên chân lí riêng của bạn bùng nổ với mọi cái đẹp của nó, với mọi phúc lành của nó lên bạn.

Lắng nghe Phật, thiền về lời kinh của ông ấy. Nó sẽ cho bạn sáng suốt lớn lao - sáng suốt nhìn vào ham muốn và cái vô tích sự của nó. Nó sẽ giúp bạn vứt bỏ mọi ham muốn. Và khoảnh khắc bạn vô ham muốn bạn đã về tới nhà.

Đủ cho hôm nay.

8. Ở trong nó; không là của nó

Câu hỏi 1

Thưa Thầy kính yêu,

Tại buổi darshan vào ngày sinh của thầy tôi đã nhìn vào thầy, một cái bể tĩnh lặng của chân thành, và mọi thứ khác xảy ra xung quanh thầy là không liên quan. Đột nhiên điều đó được thấy rõ ràng tới mức điều này - việc ngồi im lặng giữa những hỗn độn và phát sốt này - chính là là giáo huấn của thầy; rằng thầy là con đường.

Prem Pramod, vậy cuối cùng một tia sáng đã đi vào trong bóng tối của bạn - việc nhìn thấu, một thoáng nhìn. Bây giờ đừng làm mất dấu vết của nó! Rất khó có được nó và rất dễ đánh mất nó. Thực ra, tâm trí và cách thức của nó cổ tới mức chẳng mấy chốc

bạn bắt đầu nghi ngờ liệu thoáng nhìn đó có đúng không hay bạn chỉ tưởng tượng ra nó.

Và tâm trí cố gắng thuyết phục bạn rằng điều đó hoàn toàn là tưởng tượng, rằng bạn đã phóng chiếu nó, rằng nó chỉ là ý niệm. Có thể bạn trở nên bị thôi miên bởi tình huống. Có thể bạn trở nên bị tràn ngập bởi nhiều người thế trong vui vẻ thế, cực lạc thế. Có thể bạn đã bị chạm tới bởi trận lụt năng lượng quanh bạn chạm tới. Chẳng mấy chốc tâm trí sẽ bắt đầu tạo ra hoài nghi. Cứ nhớ lại đi. Những cái nhìn thấu này là hiếm hoi.

Vâng, Pramod, điều đó đích xác là giáo huấn của tôi đấy: Ở trong thế giới, trong tất cả những cái ngớ ngẩn của nó, trong tất cả những cái vô nghĩa của nó, cái ồn ào, và vậy mà vẫn còn bình thản, tách rời, không gắn bó. Ở trong nó, nhưng không là của nó. Để nó tất cả xảy ra quanh bạn - không cần trốn khỏi nó, không có chỗ nào mà trốn đi cả. Và cho dù bạn có trốn đi đâu đó, điều đó cũng sẽ không biến đổi bản thể của bạn; tâm trí bạn sẽ vẫn còn như cũ. Cách tốt nhất là dùng cơ hội của thế giới này.

Thế giới này là cơ hội, cơ hội lớn, món quà cực kì có giá trị của Thượng đế. Nó là phương cách dạy đấy. Ở trong nó và vậy mà vẫn

ở xa xăm, siêu việt tới mức không cái gì của nó đạt tới cốt lõi của bản thể bạn. Chỉ chu vi của bạn mới bị nó chạm tới, nhưng trung tâm của bạn vẫn còn tách rời.

Là trung tâm cơn xoáy lốc đi: đó đích xác là giáo huấn của tôi. Thế giới này là chuyện cổ được kẻ ngốc kể lại, đầy những thịnh nộ và ồn ào, chẳng có ý nghĩa gì. Nhưng rất dễ bị mắc vào trong lưới, bởi vì kẻ ngu không chỉ ở bên ngoài, kẻ ngu cũng ở bên trong. Tâm

trí bạn là một phần của chuyện cổ được kẻ ngốc kể và tâm trí bạn thích tìm ra nghĩa gì đó trong nó - trong khi chẳng cái gì tồn tại. Tâm trí không thể vẫn còn lại mà không tìm ra nghĩa nào đó; nếu nó không thể tìm ra được, nó bịa ra điều đó. Bằng không nó cảm thấy trống rỗng, nó cảm thấy cái gì đó thiếu.

Không có nghĩa trong thế giới này; mọi nghĩa là ở trong chính trung tâm của bản thể bạn. Thế giới đơn giản là ồn ào, không có âm nhạc. Âm nhạc là ở chỗ thầm kín sâu thẳm nhất của bản thể bạn - và âm nhạc đó phải được nghe thấy trong mọi tiếng ồn của thế giới này. Thế thì tiếng ồn của thế giới vận hành như tấm màn căng đằng sau, như nền tảng; nó trở thành hoàn cảnh. Bạn có thể nghe thấy âm nhạc bên trong rõ ràng hơn bởi vì tiếng ồn này. Thế thì tiếng ồn này không còn là quấy nhiễu, thay vì thế là sự giúp đỡ.

Đó là lí do tại sao tôi không dạy từ bỏ: tôi dạy hân hoan.

Câu hỏi 2

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi đã nghe nói rằng Swami Prem Chinmaya ốm, yếu tới mức anh ấy phải được truyền máu. Sẽ là không phải nếu các sannyasin của chúng ta cho máu trong trường hợp như thế sao?

Avinash, đừng lo! Máu của người không phải là sannyasin sẽ không quấy nhiễu Prem Chinmaya đâu. Máu là máu; nó không là sannyasin cũng không là không-sannyasin - và nó không đậm hơn nước.

Vâng, có những chuyện tạo ra lo âu...

Bởi kiểu máu hiếm của mình, Gaffney được chọn là người cho máu cho một nhà vua người Anh, đang bị bệnh nặng lắm.

Việc truyền máu thứ nhất giúp được nhiều lắm. Việc truyền máu thứ hai đã đem quốc vương ốm trở lại có ý thức.

Việc truyền máu thứ ba đang tiến hành thì nhà vua nhảy lên trong giường và hô to, "Kệ cha vua nước Anh!"

Nhưng đây chỉ là chuyện thôi - máu không thể làm được điều đó!

Và Prem Chinmaya đang đi xa: anh ấy đang đi rất vững chãi vào tâm thức của mình. Thân thể yếu đi, nhưng tâm hồn không yếu. Xương thịt yếu, nhưng tâm hồn rất mạnh. Thực ra, bệnh của anh ấy đã là ân huệ lớn cho anh ấy. Anh ấy đã học được từ bệnh tật của mình nhiều hơn từ bất kì cái gì khác. Anh ấy đã trở nên ngày một im lặng hơn, chấp nhận, không sợ hãi. Cho dù cái chết tới bây giờ anh ấy vẫn có khả năng đón nhận nó, đón chào nó như vị khách.

Tôi cực kì hạnh phúc với anh ấy! Khi bẩy, tám năm trước anh ấy tới tôi, anh ấy đã chịu đựng cùng chứng bệnh đó, nhưng nỗi sợ của anh ấy còn lớn hơn bệnh này.

Thân thể phải ra đi một ngày nào đó; không ai có thể sống ở đây mãi mãi được. Cớ nào người ta chọn để ra đi là chuyện riêng tư. Người ta có thể chọn ung thư, người ta có thể chọn lao, người ta có thể chọn đau tim; và có nghìn lẻ một phương án sẵn có. Nhưng đấy tất cả chỉ là cái cớ. Điều căn bản là ở chỗ người ta không thể sống ở đây lâu được; nó không phải là nhà của chúng ta.

Chúng ta phải đi tìm nhà, và chỉ những người có thể đi một cách im lặng, vui vẻ, mới có thể tìm thấy nó; bằng không, bạn sẽ lập tức thấy bản thân mình trong bụng mẹ khác, quay trở lại vào trong thế giới. Chừng nào bạn chưa học được bài học này, bạn sẽ bị ném đi ném lại vào trong thế giới.

Tám năm trước khi anh ấy đã tới tôi, điều còn rối loạn hơn không phải là bệnh tật mà là nỗi sợ chết của anh ấy. Cả tám năm này anh ấy đã sống cùng cái chết... nó có thể xảy ra vào bất kì khoảnh khắc nào. Nhưng dần dần, dần dần khi thiền của anh ấy đã sâu hơn, khi tình yêu của anh ấy đã sâu hơn, khi anh ấy đã hiểu ngày một rõ rằng chết là một phần của sống - bạn không thể phủ nhận nó được, và trong việc phủ nhận nó bạn sẽ phủ nhận bản thân cuộc sống - anh ấy đã trở nên chấp nhận nhiều hơn. Tính như thế lớn lao đã giáng xuống anh ấy, và điều đó là có ý nghĩa - nhiều ý nghĩa hơn sống, nhiều ý nghĩa hơn chết.

Anh ấy sẽ chết một ngày nào đó, nhưng bây giờ tôi không bị lo nghĩ về cái chết của anh ấy. Bây giờ anh

ấy biết cách chết, anh ấy đã học được mẹo của nó. Chết sẽ không chỉ là kết thúc mà là sự bắt đầu lớn lao cho anh ấy. Anh ấy sẽ không bị cái chết nhận chìm; anh ấy sẽ cưỡi lên nó, anh ấy sẽ đi một cách thắng lợi. Do đó không cần lo nghĩ về anh ấy. Và bất kì máu nào cũng có tác dụng. Máu là máu; nó chỉ đi trong thân thể, nó không ảnh hưởng tới linh hồn bạn.

Nhưng những ý niệm này đã tồn tại hàng thế kỉ rồi: thức ăn ảnh hưởng tới linh hồn bạn, quần áo ảnh hưởng tới linh hồn bạn... Đây toàn là những ý niệm vô nghĩa! Chúng ảnh hưởng tới bạn chỉ nếu bạn bị đồng nhất - nhưng thế thì bất kì cái gì cũng sẽ ảnh hưởng tới bạn. Nếu bạn không bị đồng nhất, chẳng cái gì ảnh hưởng tới bạn cả; bạn vẫn còn không bị chạm tới. Và đó là kinh nghiệm lớn lao: cảm thấy không bị động chạm trong mọi rối loạn.

Và tôi cực kì hạnh phúc với Prem Chinmaya: anh ấy đã chứng minh bản thân mình. Và có thể là bởi vì hiểu biết của anh ấy, cuộc sống của anh ấy đã được kéo dài ra. Ngay cả các bác sĩ cũng có chút ít phân vân làm sao anh ấy tiếp tục được, bởi vì theo mọi qui tắc thông thường anh ấy phải không ở đây thêm nữa được.

Amritam, bác sĩ của chúng ta, cũng đã hỏi một câu hỏi: Làm sao Chinmaya kéo dài được bản thân mình thế?

Lí do là, anh ấy không còn quan tâm tới việc kéo, đó là lí do tại sao anh ấy kéo dài bản thân mình. Nếu cái chết tới khoảnh khắc này, anh ấy sẽ chấp nhận nó. Bởi vì điều này, cái chết đã trở thành không liên quan. Anh ấy đã trở nên tuyệt đối tự do khỏi lo âu. Chính lo âu mới giết chết nhiều hơn; chính lo âu sâu sắc bên dưới mới trở nên có tính phá huỷ. Bởi vì anh ấy không

còn phiền não, anh ấy có thể sống thêm vài năm nữa, anh ấy có thể sống lâu.

Nhưng dù anh ấy sống hay không thì cũng không còn quan trọng gì. Điều quan trọng đã xảy ra rồi. Nếu anh ấy sống anh ấy sẽ sống với trái tim bình thản; nếu anh ấy chết anh ấy sẽ chết với trái tim bình thản. Anh ấy đã học được bài học này.

Hân hoan với anh ấy đi! Học từ anh ấy - bởi vì mọi người đều phải đương đầu với cái chết của mình sớm hay muộn. Và người ta chẳng bao giờ có thể chắc chắn được: bạn có thể hoàn toàn mạnh khoẻ, và ngày mai cái chết có thể đem bạn đi. Cho nên mạnh khoẻ không đảm bảo.

Thực ra, điều thường xảy ra hơn là một người hoàn toàn mạnh khoẻ chết nhanh hơn người ốm. Bởi vì người mạnh khoẻ không có cách nào đối phó với bệnh tật, bất kì bệnh nào cũng có thể chứng tỏ là định mệnh. Nhưng một người đã sống lâu với bệnh tật trở nên được điều chỉnh với nó, người đó có thể đối phó với nó; người đó biết cách chết. Người mạnh khoẻ không biết gì cả, cho nên điều thường xảy ra là người mạnh khoẻ sẽ chết ngay cú đầu tiên còn người không mạnh khoẻ có thể sống lâu. Thân thể người đó đã trở nên được luyện tập, đã trở nên chịu đựng được với bệnh tật nhiều hơn.

Nhưng nhớ đó không phải là vấn đề chút nào. Dù Chinmaya sống vài năm hay không cũng không có nghĩa gì hơn. Nếu anh ấy sống, tốt; nếu anh ấy đi, anh ấy có thể đi cùng vui vẻ trong tim, bởi vì cuộc sống của anh ấy đã không phải là vô nghĩa, cuộc sống của anh ấy đã không phải là vô tích sự.

Những đoá hoa đầu tiên đã bắt đầu nở.

Câu hỏi 3

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy có thể thuyết phục tôi về sự tồn tại của

Thượng đế không?

Sargam, sao bạn lo nghĩ về Thượng đế thế? Ngài đã làm cái gì sai với bạn? Sao bạn không thể tha cho ngài và quên ngài đi? Sao vẫn còn quan tâm thế tới Thượng đế? Quan tâm nhiều hơn tới cuộc sống đi, tới sự tồn tại, và bạn sẽ biết Thượng đế! Vào đúng khoảnh khắc, bản thân cuộc sống trở thành chói sáng, bản thân sự tồn tại trở thành thiêng liêng. Nó tất cả tuỳ thuộc vào sự sáng tỏ bên trong của bạn. Nếu bạn có thể thấy một cách rõ ràng, chỉ Thượng đế hiện hữu thôi. Chẳng cần chứng minh gì cả. Nếu bạn không thể thấy một cách rõ ràng, thế thì không chứng minh nào sẽ có ích gì.

Đã từng có các triết gia tranh biện ủng hộ và chống đối Thượng đế trong hàng thế kỉ, ít nhất cũng năm nghìn năm, mà chẳng có kết luận nào thấy được. Họ đã không thể nào đi tới bất kì kết luận gì. Năm nghìn năm suy đoán, suy nghĩ, biện luận, logic thường xuyên, và kết quả là gì? Hậu quả là gì? Nó tất cả đều là bài tập trong vô tích sự! Và bạn vẫn cứ đòi hỏi về bằng chứng.

Bằng chứng đã được cung cấp, nhưng chúng không thể được biện minh chống lại, chúng có thể bị bác bỏ. Lỗi có thể được tìm thấy trong chúng bởi lí do đơn giản là Thượng đế không phải là một vật mà có thể được chứng minh bằng logic. Thượng đế là tính chủ quan của bạn, cái nằm ngoài logic, ngoài tư duy, ngoài tâm trí.

Thượng đế không phải là vật mà là kinh nghiệm. Và làm sao bạn có thể chứng minh được kinh nghiệm? Bạn có thể chứng minh kinh nghiệm về yêu không? Không ai có khả năng chứng minh rằng yêu tồn tại, không ai có thể chứng minh rằng cái đẹp tồn tại. Không ai có thể chứng minh cái gì thực sự có giá trị. Nó có thể là chân lí, nó có thể là tình yêu, nó có thể là phúc lạc, nó có thể là cái đẹp; chúng tất cả đều ở bên ngoài các bằng chứng hay phản chứng. Không ai có thể bác bỏ được cái nào.

Và Thượng đế là cao trào của tất cả những giá trị vĩ đại, cốt lõi tinh tuý của cái đẹp, tình yêu, chân lí, phúc lạc. Thượng đế là cốt lõi tinh tuý của tất cả những giá trị này; những giá trị này không thể được chứng minh. Làm sao bạn có thể chứng minh được điều tinh tuý của chúng? Ngài chỉ là hương thơm - thậm chí không là hoa mà chỉ là hương thơm.

Nhưng tại sao ham muốn này nảy sinh? Ham muốn nảy sinh bởi vì tâm trí bạn nói, "Chừng nào Thượng đế chưa được chứng minh thì không cần phí thời gian cho Thượng đế hay cho thiền hay cho lời cầu nguyện." Đó là chiến lược của tâm trí giữ bạn xa khỏi thiền, khỏi lời cầu nguyện.

Không có nhu cầu về Thượng đế! Nếu bạn muốn thiền bạn có thể thiền mà không có Thượng đế. Phật đã

thiền không có Thượng đế; ông ấy không có niềm tin vào Thượng đế. Mahavira đã thiền và trở nên chứng ngộ mà không có ý niệm nào về Thượng đế. Thượng đế không phải là

điều cần thiết, Thượng đế có thể bị vứt bỏ! Nhưng khi Phật đạt tới thiền ông ấy trở thành thượng đế. Mahavira trở thành bản thân thượng đế.

Đó là cách nó xảy ra: bạn thiền và bạn sẽ trở thành thượng đế, bạn sẽ khám phá ra tính thượng đế trong bản thể riêng của mình. Và đó là sự bắt đầu của việc khám phá. Thế thì bạn bắt đầu khám phá ra nó trong người khác. Thế thì dần dần, dần dần toàn thể sự tồn tại đầy Thượng đế, ngập lụt bởi Thượng đế.

Nhưng hỏi bằng chứng ban đầu và bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể cuộc hành trình. Thế thì tâm trí nói, "Trước hết chứng minh đã, thế rồi thiền." Tâm trí đã giở thủ đoạn với bạn, tâm trí đã lừa bạn. Và nó có vẻ logic: trước khi bạn bắt đầu bất kì việc tìm hỏi nào, để điều đó được chứng minh. Nếu Thượng đế có, thế thì thiền là có ý nghĩa; bằng không sao bạn thiền? Nếu có Thượng đế, thế thì lời cầu nguyện là có ý nghĩa; nếu không có Thượng đế, thế thì lời cầu nguyện là vô tích sự.

Tôi nói với bạn: dù có Thượng đế hay không, lời cầu nguyện vẫn có ý nghĩa. Lời cầu nguyện không thay đổi Thượng đế - lời cầu nguyện thay đổi bạn! Lời cầu nguyện chẳng liên quan gì tới Thượng đế; nó có mọi điều liên quan tới bạn. Người cầu nguyện trở thành một loại người khác toàn bộ. Thiền chẳng liên quan gì tới Thượng đế cả, nhưng thiền biến đổi bạn.

Đây là những cách thức giả kim thuật của biến đổi nội tâm của bạn. Và khi nội tâm của bạn được thay đổi, đầy ánh sáng và sáng tỏ, bạn sẽ có khả năng thấy.

Thượng đế có thể được thấy nhưng không thể được chứng minh. Chỉ những điều nhỏ bé mới có thể được chứng minh, chỉ những điều vô giá trị mới có thể được chứng minh. Thoát khỏi ham muốn chứng minh này đi. Nó là ham muốn ngu xuẩn.

Mary và Bob nằm ở giường bên trên trong chuyến tàu hoả tới thác Niagara, và cô ấy cứ luôn mồm nhắc lại, "Bobby ơi, em không thể tin được rằng chúng ta thực sự đã lấy nhau!"

Từ giường thấp hơn phía dưới một giọng nói buồn ngủ cất lên, "Lạy chúa, Bobby ơi, thuyết phục cô ấy đi

- chúng ta muốn ngủ!"

Vâng, về những điều như thế bạn có thể được thuyết phục, nhưng chẳng cái gì cao hơn, chẳng cái gì sâu hơn, chẳng cái gì thực sự có giá trị.

Bạn hỏi tôi, Sargam, "Thầy có thể thuyết phục tôi về sự tồn tại của Thượng đế không?"

Và bạn nghĩ tôi đang làm điều gì khác ở đây? Tôi không biện luận về Thượng đế, tôi không trực tiếp cố gắng chứng minh sự tồn tại của Thượng đế; nhưng theo cách gián tiếp tôi đang tạo ra tình huống đúng, chỗ đúng, hoàn cảnh đúng, nơi Thượng đế có thể trở thành sẵn có cho bạn. Đó là điều đang diễn ra ở đây. Tôi không nói nhiều về Thượng đế bởi vì không có nhu cầu. Tôi nói về yêu, về thiền, về nhận biết, về lưu
tâm, và tôi nói về cả nghìn lẻ một thứ. Chúng tất cả đều có ý nghĩa theo nghĩa là chúng sẽ tạo ra bầu không khí đúng, bầu khí hậu đúng cho Thượng đế xảy ra.

Tôi đang cố gắng tạo ra Phật trường: một không gian nào đó mà bạn có thể trưởng thành trong thượng đế. Nỗ lực của tôi là không cho bạn tin tưởng vào Thượng đế; nỗ lực của tôi là cho bạn kinh nghiệm về Thượng đế. Và tin tưởng là không có giá trị bởi vì đằng sau tin tưởng bao giờ cũng có hoài nghi. Chỉ kinh nghiệm giúp đỡ thực, bởi vì trong kinh nghiệm không hoài nghi nào còn lại.

Khi bạn biết, chỉ thế thì bạn biết. Tôi có thể làm bạn im lặng qua logic, tôi có thể làm bạn được thuyết phục qua biện minh logic, nhưng thuyết phục đó sẽ chỉ là về mặt trí tuệ thôi - ai đó khác có thể phá huỷ nó. Nếu ai đó khác có thể biện luận theo cách hay hơn chống lại Thượng đế, bạn sẽ đâm ra lúng túng; toàn thể hệ thống tin tưởng của bạn sẽ sụp đổ. Nhưng không ai có thể tranh cãi chống lại kinh nghiệm của bạn được. Nếu bạn đã biết, thế thì toàn thể thế giới có thể nói không có Thượng đế, nhưng dầu vậy bạn biết rằng có Thượng đế. Và chỉ tin chắc về mặt tồn tại như thế mới có bất kì giá trị nào.

Tin tưởng dành cho kẻ ngu; người khôn tìm kinh nghiệm. Do đó, xin đừng đòi hỏi rằng tôi phải thuyết phục bạn, rằng tôi phải đưa ra bằng chứng về sự tồn tại của Thượng đế. Đó không phải là chức năng của tôi. Tôi không ở đây để cải đạo bạn

sang ý thức hệ đặc biệt. Tôi ở đây để biến đổi bạn thành sự tồn tại hoàn toàn mới, cách sống mới, cách nhìn mới.

Thượng đế không có ở đâu đó bên ngoài bạn; do đó khoa học không bao giờ phát hiện ra được Thượng đế. Thượng đế là bản tính bên trong của bạn. Bạn sẽ phải chìm vào bên trong. Bạn sẽ phải đương đầu với cái ta riêng của bạn. Bạn sẽ phải cứ tìm và kiếm trong tâm thức của bạn. Và khi bạn đã đạt tới trung tâm của tâm thức của bạn... khải lộ!

Câu hỏi 4

Thưa Thầy kính yêu,

A người hiếm hoi nhất, làm sao thầy cho nhiều thế?

Chaitanya Kabir, tôi muốn cho bạn nhiều hơn nữa cơ! Nhưng cái thực không thể được cho bằng lời. Cái thực có thể được truyền đạt chỉ qua điệu bộ, qua im lặng, qua sự hiện diện. Và đôi khi ngay cả im lặng cũng không đủ thích hợp; ngay cả sự hiện diện, tại những đỉnh tối thượng, cũng thất bại. Điều tối thượng không thể được cho theo bất kì cách có thể nào.

Tôi cứ nói với bạn, nhưng đó không phải là điều tôi muốn nói. Điều tôi muốn nói với bạn không thể được nói ra, và điều có thể được nói không thực là điều tôi muốn nói với bạn. Đó là thế lưỡng nan cổ đại của nhà huyền môn. Ông ấy biết, nhưng ông ấy không thể nói được điều đó; và bất kì cái gì ông ấy nói đều không phải là điều ông ấy biết.

Lão Tử nói: Đạo không thể được nói ra, và nếu bạn nói nó, nó không còn là Đạo nữa. Thay vì nói là Đạo, gọi nó là "pháp," và nó trở thành phát biểu của Phật. Thay vì nói là Đạo, gọi nó là "chân lí," và nó trở thành phát biểu của Socrates. Chân lí không thể được nói ra - nó bao la thế! - nhưng nỗ lực vẫn phải được thực hiện. Trong chính nỗ lực đó, vài người mong manh, cởi mở, thông minh, có thể có khả năng có một thoáng nhìn nhỏ - một thoáng nhìn xa xăm, tất nhiên - nhưng thoáng nhìn đó sẽ trở thành hạt mầm trong họ và sẽ bắt đầu lớn lên.

Và điều tôi phải nói với bạn là không thể cạn được, do đó tôi có thể cứ nói hoài. Trong năm năm này tôi đã nói không dừng, và vậy mà tôi đã chẳng nói gì cả - thậm chí không một lời đã từng

được nói ra! Do đó tôi có thể cứ nói, bởi vì nó không bao giờ có thể được nói.

Người ta có thể hỏi, "Thế thì sao nói tất cả làm gì?" Có lí do cho điều đó: Tôi đã bắt được nhiều người trong các bạn qua việc nói! Nếu tôi chỉ ngồi im lặng ở đây, vâng, vài người sẽ ở đây đấy, những rất ít người, bởi vì im lặng là hiện tượng khó, khó hiểu nhất. Nó cần thông minh vô cùng; không chỉ thông minh, nó cần im lặng nào đó trong bạn nữa. Chỉ thế thì hai im lặng mới có thể giao cảm. Và thế giới không dạy bạn im lặng; nó dạy bạn lời, ngôn ngữ.

Tôi phải dùng lời và ngôn ngữ để cho bạn trở nên bị mắc vào lưới. Một khi bạn bị bắt và không thể thoát được, thế thì bạn sẽ phải lắng nghe im lặng của tôi nữa. Và một khi bạn đã hiểu lời tôi, bạn sẽ bắt đầu cảm thấy im lặng bao quanh những lời đó. Những lời đó được sinh ra từ im lặng; chúng mang cái gì đó của im lặng trong chúng, hương thơm nào đó quanh chúng.

Nhưng điều tôi đã từng nói với bạn chỉ là điều thô sơ nhất; nó dành cho người bắt đầu. Khi bạn trưởng thành trong hiểu biết, khi im lặng của bạn sâu sắc lên, tiếp xúc của tôi với bạn sẽ ngày một nhiều im lặng hơn. Thậm chỉ khi tôi đang nói, bạn sẽ lắng nghe các khoảng hở giữa các lời và bạn sẽ đọc giữa các dòng. Bạn sẽ không quan tâm nhiều thế tới lời, nhưng quan tâm tới vô lời. Bạn sẽ quan tâm nhiều hơn tới cội nguồn của nó tất cả.

Hai kẻ hippy đang qua Đại Tây dương bằng tầu thuỷ hơi nước. Họ ở trên boong tàu, nhìn ra đại dương, và một người nói, "Này người, nhìn tất cả nước ở đằng kia!"

"À vâng, người," người thứ hai đứng xa hơn đáp. "Và nghĩ xem, điều giống thế chỉ ở trên đỉnh của nó."

Chỉ ở bề ngoài, trên bề mặt, mới có thể được nói tới; chiều sâu vẫn còn ẩn kín. Nhưng bề mặt có thể trở thành lời mời.

Chaitanya Kabir, lời tôi chỉ là lời mời - lời mời hướng tới bản thể tôi, lời mời hướng tới sự hiện diện của tôi. Do đó, những người tới đây và vẫn còn không là sannyasin nhất định ra đi tay trắng. Họ sẽ tích luỹ vài lời, họ sẽ trở nên thông thái thêm chút ít; về mặt triết lí họ sẽ trở nên giầu có thêm chút ít, nhưng bản thể của họ sẽ vẫn còn như cũ. Họ sẽ biết nhiều hơn nhưng họ sẽ không hiện hữu nhiều hơn. Chừng nào bạn

chưa trở nên được cam kết, chừng nào bạn chưa trở nên được tham gia, chừng nào bạn chưa mạo hiểm

tất cả những cái bạn có, bạn sẽ vẫn còn chỉ liên quan tới lời.

Cam kết của bạn càng sâu hơn, khả năng đi tới những chiều sâu càng lớn hơn, bởi vì đi tới chiều sâu chỉ có thể được khi bạn sẵn sàng chết - chết đi như bản ngã, chết đi như một người.

Và đó đích xác là điều diễn ra giữa thầy và đệ tử: thầy không còn là bản ngã; đệ tử cũng dần dần, dần dần trở thành vô ngã, vô thực thể, không ai cả... và thế thì họ hội nhập và tan chảy, thế thì họ tan vào nhau.

Tôi đã chọn lá cờ cho công xã mới. Lá cờ này có hai mầu: trắng và cam. Mầu trắng biểu thị cho thầy, mầu cam biểu thị cho đệ tử. Và lá cờ này có vầng trăng tròn trên nó như một biểu tượng. Trăng tròn biểu thị cho chứng ngộ. Chứng ngộ là ánh sáng, nhưng không giống như mặt trời; nó không nóng, nó mát mẻ - nó giống mặt trăng.

Chứng ngộ không có tính nam mà có tính nữ, bởi vì chứng ngộ là món quà từ Thượng đế. Bạn không thể xông xáo về nó được, bạn phải có tính cảm nhận, sẵn có, cởi mở, như bụng mẹ; do đó mới có trăng. Và trăng có nửa đỏ nửa trắng; điều đó biểu thị cho sự gặp gỡ và hội nhập của thầy và đệ tử. Thầy ở trong đệ tử, do đó trăng có nửa đỏ; và đệ tử ở trong thầy.

Thầy và đệ tử không phải là hai. Khi họ trở thành một, khi đó không còn là đối thoại, khi không có vấn đề về ta và người, khi ta và người biến mất vào trong một thể thống nhất, thế thì im lặng được hiểu, thế thì sự hiện diện được hiểu. Và thế thì cội nguồn không cạn mở ra cho bạn. Thế thì bạn đang đi vào trong đại dương, dòng sông rơi vào trong đại dương.

Những lời này chỉ là lời mời. Tới cùng tôi đi! Những lời này chỉ để chuẩn bị bạn, để cho bạn có thể lấy cú nhảy vào đại dương. Nó cần can đảm, nó cần táo bạo, bởi vì nhảy vào trong đại dương nghĩa là việc biến mất như bạn đã từng biết bản thân mình mãi cho tới giờ, đánh mất căn cước cũ của bạn. Nó là mất mát lúc ban đầu - nhưng không thực sự, bởi vì bản thân dòng sông đánh mất nó như dòng sông nhưng trở thành đại dương. Đó là việc thu được.

Đệ tử khi đánh mất bản thân mình trong thầy thì trở thành thầy; người đó đạt tới căn cước thực của mình. Và thầy chỉ là cánh cửa: từ thầy người đó đi vào trong bản thân Thượng đế.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông, thầy được quan niệm như thượng đế. Điều đó là rất khó hiểu cho người không ở phương Đông, tại sao thầy được quan niệm như thượng đế... bởi vì thầy là cánh cửa dẫn tới điều thiêng liêng.

Chaitanya Kabir, tôi có thể hiểu sự ngạc nhiên của bạn. Bạn nói, "A người hiếm hoi nhất, làm sao thầy cho nhiều thế?"

Nhưng từ phía mình tôi chẳng cho bạn nhiều thế, bởi hai lí do. Một là ở chỗ bạn phải được chuẩn bị trước khi bạn có thể được cho. Bạn có thể được cho chừng ấy cái bạn có thể nhận được, tiêu hoá được. Bạn có thể được cho cái có thể trở thành máu, xương và tuỷ của bạn; nhiều hơn thế sẽ gây ra không tiêu hoá được, điều sẽ không ích cho bạn mà hại bạn.

Và tôi muốn cho bạn nhiều hơn, nhưng trong chính bản chất của mọi sự thì điều đó không thể được cho. Tôi hoàn toàn bất lực. Tôi có thể hét lên, tôi có thể cứ
gọi bạn, "Lại gần hơn!"... bởi vì nếu bạn tới gần hơn, dần dần, dần dần trường năng lượng của tôi sẽ bắt đầu rung động cùng trường năng lượng của bạn. Và khi trái tim tôi và trái tim bạn đập cùng một nhịp, theo cùng một điệu, thế thì giao cảm thực đã bắt đầu.

Nhưng điều đó đang xảy ra, dần dần, dần dần thôi. vài người trong các bạn đang lại gần hơn, vứt bỏ bản ngã của bạn. Vài người trong các bạn đang trở nên ngày một im lặng hơn. Vài người trong các bạn dám đương đầu với điều tối thượng, sẵn sàng lấy cú nhảy vào đại dương từ chỗ không còn lối quay lại. Mọi sự đang xảy ra, nhưng chúng cần thời gian.

Trường năng lượng như vậy đã không tồn tại trong hàng thế kỉ rồi; nhiều điều thế phải được làm việc từ ABC. Trường năng lượng như vậy đã tồn tại trong khi Phật còn ở đây. Trường năng lượng như vậy đã tồn tại cùng Bồ đề đạt ma ở Trung Quốc. Trường năng lượng như vậy đã tồn tại với Zarathustra ở Iran. Trường năng lượng như vậy đã tồn tại với Jesus ở Jerusalem. Nhưng trong hàng thế kỉ hiện tượng này đã biến mất khỏi thế giới, và con người đã trở nên quá trần tục, quá quan tâm tới những điều tầm thường, vào những thứ bề ngoài, vào những cái vô nghĩa. Cho dù người đó có đi tới Thượng đế, người đó đi vì những điều vô nghĩa. Người đó không đi vì sự biến đổi bên trong, người đó không chết đi và được tái sinh.

Bạn ở đây để chết đi và được tái sinh. Nhiều điều xảy ra... nhiều điều nữa sẽ xảy ra. Khi bạn trở nên ngày một sẵn sàng hơn, tôi sẽ trút ra ngày một nhiều hơn.

Và nó là không cạn bởi vì nó không phải là của tôi, nó chẳng liên quan gì tới tôi cả. Tôi chỉ là phương tiện,

cây trúc hổng. Tôi đơn giản có sẵn cho sự tồn tại: bất kì bài ca nào nó muốn ca qua tôi, tôi sẵn sàng ca nó. Tôi đơn giản là trung gian.

Dùng cơ hội này nhiều nhất có thể được đi, bởi vì những cánh cửa như vậy chỉ thỉnh thoảng mới mở ra và rất dễ bỏ lỡ chúng. Vì những điều ngu xuẩn người ta có thể bỏ lỡ chúng, và bạn có thể hợp lí hoá cái ngu xuẩn của mình rất dễ dàng.

Thận trọng, có tính quan sát...

Câu hỏi 5

Thưa Thầy kính yêu,

Có nghiên cứu ở phương tây gợi ý rằng đàn ông có vợ hạnh phúc hơn là không có vợ, và rằng tỉ lệ tự tử đối với người có vợ

là thấp hơn, và rằng điều ngược lại đúng cho đàn bà. Xin thầy bình luận.

Prabhudasi, có khác biệt giữa tâm trí nam và tâm trí nữ; vận hành của họ là khác. Họ là các cực đối lập - đừng bao giờ quên điều đó. Về mặt tâm linh họ đích xác như nhau, nhưng về mặt sinh lí họ là phần đối lập, họ vận hành theo những cách khác nhau.

Chẳng hạn, đàn ông có tính vật lí hơn đàn bà, đàn ông hướng ngoại hơn đàn bà. Đàn bà có tính tâm lí hơn và hướng nội hơn. Đó là lí do tại sao có nhiều tạp chí thế kiểu như Playboy với đàn bà khoả thân trên bìa
và các ảnh đàn bà khoả thân bên trong - và hàng triệu bản được bán. Nhiều sách báo khiêu dâm thế tồn tại trên khắp thế giới, nhưng đó tất cả đều là ý niệm nam tính. Đàn bà không quan tâm mấy tới đàn ông khoả thân như đàn ông quan tâm tới đàn bà khoả thân.

Khi đàn ông và đàn bà đang ôm ấp sâu sắc, đáng yêu, đàn bà lập tức nhắm mắt lại. Hôn người đàn bà, và cô ấy nhắm mắt lại. Nhưng đàn ông quan sát bản thân mình hôn đàn bàn, quan sát đàn bà được hôn, quan sát phản ứng của cô ấy, quan sát liên tục liệu cô ấy có đạt cực thích hay không. Anh ta vẫn còn ít nhiều là người ngoài, khán giả. Anh ta quan tâm nhiều tới việc xem hơn là việc ở trong nó.

Đàn bà đơn giản nhắm mắt lại. Cô ấy ít quan tâm tới người đàn ông và điều đang xảy ra cho anh ta; cô ấy quan tâm nhiều hơn tới bản thể bên trong của mình, điều đang diễn ra ở đó. Do đó, đàn bà không quan tâm tới sách báo khiêu dâm; mối quan tâm thực của họ là trong quá trình bên trong của họ. Những khác biệt này lớn tới mức chúng làm thành các phong cách sống khác nhau.

Prabhudasi, bạn đúng đấy: nghiên cứu hiện đại chắc chắn đã tìm ra sự kiện có vẻ rất kì lạ. Nhưng nó thực sự không kì lạ. Đàn ông hạnh phúc khi có vợ hơn là không có bởi vì khi họ không có vợ họ đơn giản cảm thấy đơn độc. Khi họ có vợ, cho dù hôn nhân là khổ, điều đó vẫn tốt hơn là đơn độc; ít nhất cũng có cái gì đó để giữ bạn bận bịu. Khổ cũng giữ bạn bận bịu và đàn ông bao giờ cũng muốn vẫn còn bận bịu - cái gì đó bên ngoài để cho anh ta không cần đi vào trong, để cho anh ta có thể để mắt mình mở.

Đàn bà không quan tâm mấy tới cái bên ngoài, cho nên khi đàn bà chưa có chồng, cô ấy cảm thấy một mình hơn là đơn độc. Và cô ấy có thể tận hưởng sự một mình của mình còn thú hơn là đàn ông bởi vì cô ấy hướng vào bên trong nhiều hơn - cô ấy vị kỉ hơn, theo một cách nào đó. Tôi đang dùng từ này với nghĩa rất tích cực: cô ấy vị kỉ, cô ấy định tâm vào mình. Đàn ông định tâm vào người khác; anh ta thường xuyên nghĩ về người khác.

Đàn bà nghĩ nhiều về bản thân cô ấy. Nhiều nhất, cô ấy vẫn còn quan tâm tới hàng xóm - ai đang lừa ai xung quanh. Cô ấy không quan tâm mấy tới Việt Nam hay Iran. Cô ấy đơn giản cảm thấy chút ít phân vân về tại sao đàn ông quan tâm nhiều thế tới Việt Nam. Bạn có liên quan gì tới Việt Nam? Nó xa xôi thế, sao bận tâm về nó?

Tôi đã không bắt gặp một người đàn bà nào, người đã hỏi tôi bằng chứng về Thượng đế. Nó xa vời thế! Không đàn bà nào đã hỏi tôi liệu cõi trời có thực tồn tại không, địa ngục có là thực tại không? Cô ấy không quan tâm tới những điều này. Cô ấy quan tâm nhiều hơn tới những điều ở gần cô ấy; cô ấy quan tâm nhiều tới quần áo của mình hơn Thượng đế.

Và đàn ông nghĩ tất cả những mối quan tâm nữ tính này đều ngu xuẩn: khi có những chủ đề lớn lao thế, đàn bà lại quan tâm tới mỗi quần áo của cô ấy! Cô ấy sẽ không thảo luận về chủ nghĩa cộng sản và Karl Marx, Mao và Mahatma Gandhi. Cô ấy, nhiều nhất, có thể nghe tất cả những điều này cho lễ phép thôi. Mối quan tâm của cô ấy là liệu bạn có kiếm được bộ áo choàng sari của mình không, đường viền quần áo của

bạn, và ai trông đẹp. Cô ấy quan tâm tới cái ở gần; mối quan tâm của cô ấy dành cho bản thân cô ấy.

Do đó, cô ấy có thể vẫn còn một mình theo cách lành mạnh hơn đàn ông; anh ta cảm thấy rất đơn độc. Nếu anh ta không thể kiếm được tờ báo buổi sáng anh ta bắt đầu phiêu diêu! Anh ta phải biết cái gì đang xảy ra trên toàn thế giới. Anh ta không thể một mình được. Ngay cả trong sự một mình của mình anh ta sẽ tạo ra sinh linh tưởng tượng nào đó - Thượng đế, thiên thần - và các vấn đề tưởng tượng: Bao nhiêu thiên thần có thể đứng trên đầu kim? Và anh ta sẽ

thực lâm vào vấn đề đó; anh ta sẽ phí hoài toàn thể cuộc đời của mình để đếm các thiên thần, và anh ta sẽ tranh cãi chẳng bao giờ dứt! Đàn bà đơn giản cười. Đàn bà sâu bên dưới biết tụi con trai chỉ là con trai - cứ để họ nói những điều vô nghĩa! Họ gọi nó là triết học, thượng đế học - họ rất khéo trong việc đặt tên cho những thứ ngu xuẩn.

Đó là lí do tại sao đàn ông sẽ tự tử nếu người đó đơn độc. Lấy vợ là điều phải có cho anh ta; anh ta cần đàn bà về nhiều điều. Thứ nhất, cô ấy cho anh ta nền tảng - đàn bà rất có tính trần tục, hướng đất. Trong mọi huyền thoại của thế giới cô ấy đã từng được biểu thị bằng đất. Đàn bà cho anh ta bắt rễ vào đất; bằng không, nếu không có đàn bà, anh ta hiện hữu mà không có đất, không có gốc rễ; treo trong không trung. Đàn bà cho anh ta cái tổ, đàn bà trở thành nhà cho anh ta. Không có đàn bà anh ta là kẻ vô gia cư, kẻ lang thang, mẩu gỗ trôi giạt.

Dầu vậy, sẽ vẫn có xung đột, sẽ có khổ, sẽ có ca cẩm thường xuyên... điều đó là không thể tránh được bởi vì họ là các cực đối lập thế; mối quan tâm của họ không bao giờ gặp nhau. Do đó đàn bà phải ca cẩm,

bằng không đàn ông sẽ chẳng bao giờ đáp ứng cho ham muốn của cô ấy - và đàn ông phải nhân nhượng. Dần dần, dần dần nếu đàn ông đủ thông minh, anh ta trở thành kẻ sợ vợ.

Chỉ những người rất ngu và bướng bỉnh mới không bao giờ trở thành kẻ sợ vợ. Một chút ít thông minh và người này hiểu ra điều đó: rằng tốt hơn cả là nghe theo bất kì điều gì cô ấy nói và tuân theo nó. Bằng không hai mươi bốn giờ một ngày cô ấy sẽ bám theo sau bạn. Cô ấy sẽ không để bạn được nghỉ ngơi gì. Tốt hơn cả là làm bất kì điều gì cô ấy nói và được kết thúc với nó, để cho bạn có thể đọc báo của mình được!

Mọi ca cẩm đó và mọi khổ đó có thể được dung thứ bởi vì đàn bà đáp ứng một nhu cầu rất sâu nào đó: cô ấy làm cho bạn bị buộc vào đất và cô ấy chăm sóc thân thể bạn. Cô ấu không quan tâm mấy tới linh hồn bạn - điều đó cô ấy để cho bạn nghĩ tới - nhưng cô ấy nuôi dưỡng thân thể bạn. Cô ấy nuôi dưỡng, cô ấy chăm sóc, cô ấy yêu; cô ấy làm cho bạn cảm thấy được yêu, được cần tới - cô ấy cho bạn sự mãn nguyện sâu sắc. Không có cô ấy, bạn đơn

giản không biết mình là ai. Không có cô ấy bạn bao giờ cũng là đứa trẻ lạc. Cô ấy làm mẹ bạn.

Do đó chuyện xảy ra là đàn ông có vợ hạnh phúc hơn đàn ông không vợ. Nó đáng phải không như vậy, bởi vì đàn ông không vợ không có vấn đề gì. Đàn ông có vợ có vấn đề, cho nên về mặt logic điều có vẻ như rất kì lạ là người có vợ đáng phải hạnh phúc hơn người không vợ. Nhưng cuộc sống không tuân theo logic; cuộc sống có cách thức kì lạ riêng của nó. Đàn ông không vợ là không có gốc rễ, không có nuôi dưỡng,
không có hơi ấm. Người đó lạnh, sống trong thế giới lạnh lẽo; người đó cứ co lại và chết. Đàn bà cho hơi ấm, cho cuộc sống, làm cho anh ta cảm thấy được ở nhà, giúp cho anh ta vẫn còn gắn lại. Không có đàn bà người đó bắt đầu rời ra.

Nhưng đàn bà có thể hạnh phúc một mình hơn là có chồng, bởi vì cô ấy có thể làm cho bản thân mình được bắt rễ mà không có đàn ông; đàn ông không phải là cầu lớn thế. Cô ấy có thể độc lập hơn đàn ông - cô ấy độc lập hơn.

Chỉ bởi vì đàn bà độc lập hơn, qua nhiều thời đại đàn ông đã cố gắng làm cho cô ấy bị phụ thuộc theo các cách khác - về kinh tế, về xã hội. Một cách tự nhiên, cô ấy độc lập hơn và điều đó làm tổn thương đàn ông và bản ngã của anh ta, cho nên anh ta cố gắng làm cho cô ấy phụ thuộc bằng cách nào đó; phụ thuộc nhân tạo đã được tạo ra cho cô ấy. Về mặt kinh tế cô ấy đã bị làm tê liệt, cô ấy phải phụ thuộc vào đàn ông. Đây là an ủi cho đàn ông: nếu anh ta phụ thuộc vào cô ấy, cô ấy cũng phụ thuộc vào anh ta. Đó là phần bù và sự an ủi.

Về mặt chính trị, xã hội, cô ấy đã bị ném ra khỏi xã hội; cô ấy đã bị buộc vẫn còn ở trong nhà để cho đàn ông có thể cảm thấy rằng "Mình không phải là người phụ thuộc duy nhất, cô ây cũng phụ thuộc vào mình." Đây là chiến lược tâm lí của bản ngã, của bản ngã nam tính. Bằng không, nếu đàn bà được cho tự do toàn bộ - về kinh tế, xã hội, chính trị - đàn ông sẽ có vẻ đáng thương thực sự nếu so với cô ấy.

Trong các xã hội mẫu hệ, đàn ông là đáng thương. Có vài bộ lạc vẫn tồn tại trên trái đất ở vào thời mẫu
hệ, nơi đàn bà cai trị; đàn bà mạnh khoẻ hơn, tự tin về

bản thân họ hơn, và đàn ông yếu đuối.

Chắc chắn đàn bà mạnh hơn đàn ông theo nhiều cách. Cô ấy sống lâu hơn đàn ông, lâu hơn đàn ông năm năm. Nếu khoảng sống trung bình của đàn ông là bẩy mươi năm, khoảng sống của đàn bà sẽ là bẩy nhăm năm. Cô ấy sống năm năm lâu hơn đàn ông - tại sao? Cô ấy phải có nhiều sức chịu đựng hơn. Và sau khi cho sinh con mười, mười hai đứa con... Nghĩ về đàn ông cho sinh mười, mười hai đứa con mà xem - anh ta sẽ bị kết thúc từ lâu trước đây rồi! Chỉ mang một đứa con trong bụng bạn trong chín tháng và bạn sẽ tự tử! Hay nếu điều đó mà khó, thử nuôi dưỡng một đứa con thôi - và hoặc bạn sẽ giết con hoặc bạn sẽ tự tử.

Đàn bà có sức chịu đựng lớn lao, dung thứ lớn lao về nhiều điều. Đàn bà cân bằng hơn; về sinh lí, về hoá học, cô ấy cân bằng hơn. Đó là lí do tại sao cô ấy trông đẹp hơn - cái đẹp của cô ấy có gốc rễ trong sự cân bằng sinh lí của mình.

Điều đó giống thế này: nếu mọi người được tạo ra từ hai tế bào, một từ người mẹ và một từ người bố - từng tế bào đều bao gồm hai mươi bốn phần nhỏ hơn - thế thì đàn ông có hai tế bào, một bao gồm đầy đủ hai mươi bốn phần tử trong khi tế bào kia chứa ít hơn. Còn đàn bà có hai tế bào, cả hai đều bao gồm đầy đủ hai mươi tư phần tử, bằng nhau. Đàn bà được cân bằng hơn.

Đàn ông có mất cân bằng bên trong, do đó anh ta nổi cáu dễ dàng hơn, phát điên rất dễ dàng. Bất kì đàn bà nào cũng có thể làm cho bất kì đàn ông nào phát
điên, nó là hiện tượng đơn giản thế! Đàn bà ít ốm hơn đàn ông; đàn ông ốm nhiều hơn, họ chịu nhiều bệnh hơn. Một trăm mười lăm bé trai được sinh ra cho mỗi một trăm bé gái, và đến lúc họ đạt tới tuổi kết hôn, mười lăm con trai đã biến mất. Đến tuổi kết hôn có một trăm con gái với một trăm con trai. Tự nhiên cho việc sinh thêm mười lăm bé trai, vẫn biết hoàn toàn rõ rằng mười lăm bé này sẽ chết sớm hay muộn. Cho nên đến lúc con trai và con gái tới tuổi kết hôn, tỉ lệ sẽ là như nhau.

Đàn bà không lấy chồng thoải mái với bản thân họ hơn. Nếu về mặt chính trị và kinh tế họ mà không bị ngăn cản, họ muốn, họ sẽ thích vẫn còn không lấy chồng. Có thể đó là một trong những lí do tại sao đàn ông đã làm cho họ thành bất lực thế về mặt

chính trị, xã hội và kinh tế, để cho họ phải quyết định về hôn nhân; bằng không nhiều đàn bà sẽ vẫn còn không lấy chồng. Cho dù họ muốn trở thành mẹ họ sẽ thích thành mẹ mà không hôn nhân. Vâng, có nhu cầu lớn là người mẹ trong người đàn bà, nhưng không có nhu cầu lớn là người vợ.

Nhu cầu của đàn ông mang nhiều tính sinh lí hơn; nhu cầu của đàn bà mang nhiều tính tâm lí hơn. Do đó đàn bà bao giờ cũng cảm thấy dường như cô ấy bị khai thác trong hôn nhân. Và cảm giác của cô ấy là đúng, bởi vì mối quan tâm của đàn ông có tính dục còn mối quan tâm của đàn bà có tính toàn bộ hơn nhiều; nó không chỉ có tính dục. Dục có thể là một phần trong tính toàn bộ đó. Nhưng mối quan tâm của đàn ông về căn bản có tính dục; mọi thứ khác chỉ có tính trang điểm, nó không phải là bản chất. Anh ta liên tục quan tâm tới dục... Lí do đơn giản là ở chỗ tính dục của họ rất khác nhau.

Đàn ông có tính dục cục bộ, dục của anh ta bị giới hạn trong bộ phận sinh dục, nó không lan rộng khắp thân thể anh ta. Đàn bà có tính dục toàn bộ, toàn thân thể cô ấy đều có tính dục; nó không ở bộ phận sinh dục. Do đó đàn bà cần vuốt ve kích thích lâu hơn trước khi cô ấy có thể thực sự đi vào làm tình.

Và đàn ông bao giờ cũng vội vã; tình yêu của anh ta không là gì ngoài việc gây chuyện và chạy! Đàn bà thậm chí chưa được khởi động, và đàn ông đã mặc quần áo và đi mất! Đàn ông bị kết thúc. Tính dục của anh ta là ở bộ phận sinh dục. Đàn bà có tính toàn bộ hơn; toàn thân cô ấy có tính dục sâu sắc trong nó. Chừng nào toàn thân cô ấy chưa trở nên được tham dự cô ấy không thể có kinh nghiệm cực thích. Và nếu cô ấy không thể có kinh nghiệm cực thích cô ấy trở nên dửng dưng trong dục. Cho nên các bà vợ dửng dưng trong dục. Toàn thể mối quan tâm của đàn ông là ở dục.

Chàng giám đốc điều hành trẻ đón chào cô thư kí hấp dẫn khi anh ta vào văn phòng. "Chào, Marge," anh ta nói, vừa ném chiếc cặp của mình lên bàn. "Tôi có giấc mơ về cô đêm qua đấy."

Lấy làm hãnh diện, nhưng lại muốn tỏ vẻ xa cách, cô ta tình cờ hỏi, "A, anh mơ thật à?"

"Không," ông chủ cô ta đáp. "Tôi dậy sớm quá."

Hiểu biết của họ là khác nhau. Đàn bà bao giờ cũng cảm thấy bị lừa, bị dùng, cứ dường như cô ấy là cái máy. Cô ấy cảm thấy bị dùng như một phương tiện; điều đó làm bẽ mặt. Do đó hôn nhân là rất bẽ mặt với
đàn bà. Nó dường như chỉ là một loại mãi dâm vĩnh viễn, chẳng cái gì khác. Cô ấy cảm thấy dường như cô ấy đã bị bán mãi mãi. Và trong mặc cả cô ấy được cái gì? Một cuộc sống lặp lại, không sáng tạo, không vui vẻ, không thám hiểm, sự nô lệ, nô lệ thường xuyên và sự bẽ mặt thường xuyên của việc bị dùng như phương tiện.

Tất nhiên, nếu nhiều đàn bà có chồng mà tự tử điều đó là tự nhiên; nhiều đàn bà có chồng mà phát điên, điều đó là tự nhiên.

Lester liên tục thần kinh và căng thẳng, cho nên anh ta tới gặp bác sĩ của mình. Anh ta được cô y tá đáng yêu đeo băng đỏ đón chào, và anh ta kể lại vấn đề của mình.

Cô ấy nói, "Điều đó dễ chữa thôi." Và cô ấy đưa anh ta vào một phòng nhỏ, làm đỡ căng thẳng của anh ta và nói, "Điều ấy mất mười đô la đấy thưa anh."

Vài tuần sau anh ta lại bị thần kinh và căng thẳng trở lại, lại tới bác sĩ, và bác sĩ khám bệnh cho anh ta và cho anh ta một đơn thuốc an thần và nói, "Cái đó năm đô la."

"Nếu nó tất cả là như nhau cho bác sĩ, tôi muốn có ngay việc trị liệu mười đô la."

Với đàn ông, dục không phải là hiện tượng tâm linh mà chỉ là là việc xả ra theo sinh lí. Với đàn bà nó là hiện tượng tâm linh. Do đó đàn bà bao giờ cũng cảm thấy bị xúc phạm; chừng nào tình yêu chưa xảy ra như một phần của kinh nghiệm tâm linh lớn lao thì cô ấy
không thể nào hợp tác trong nó được. Vâng, cô ấy có thể là một phần của nó theo cách lạnh nhạt. Chính bởi vì tình huống này mà hàng triệu đàn bà đã hoàn toàn quên mất cực thích nghĩa là gì; họ đã trở nên đông cứng. Điều đó là do sự không hiểu biết của đàn ông về sự khác biệt.

Từng đàn ông và từng đàn bà đều cần giáo dục lớn lao về nó - rằng họ là khác nhau; sinh lí của họ là khác, tâm lí của họ là khác. Và

họ phải hiểu tâm lí của nhau, sinh lí của nhau. Họ phải được dạy. Từng đại học phải giúp cho sinh viên hiểu sinh học, tâm linh của nhau. Nhưng chẳng cái gì được dạy cả.

Dục là điều kiêng kị: không nói về nó. Mọi người hành động cứ dường như chúng ta được sinh ra đã có tất cả tri thức được cần tới. Điều đó cực kì vô nghĩa! Bạn có thể có khả năng sinh con, điều đó là có thể, nhưng điều đó là không đủ.

Dục có ý nghĩa sâu sắc hơn nhiều. Nó không chỉ là dành cho sinh sản; nó có phẩm chất đa chiều của nó. Nó cũng là vui đùa, nó là trò chơi, nó là lời cầu nguyện, nó là thiền, nó là tôn giáo, nó là tâm linh. Dục có toàn bộ phổ; nó là toàn thể cầu vồng, tất cả mầu sắc từ thấp nhất tới cao nhất.

Giáo dục lớn lao là cần thiết để cho đàn ông có thể hiểu đàn bà và có thể giúp cô ấy đi tới những đỉnh cực thích, và đàn bà có thể hiểu đàn ông và có thể giúp đỡ anh ta.

Hôn nhân ngay bây giờ là dựa trên dốt nát, và nó đã từng là vậy trong nhiều thế kỉ. Tất cả tri thức về dục đã từng bị kìm nén. Nó đã được khám phá đi khám phá lại, nhưng nó đã bị kìm nén đi kìm nén lại bởi các nhà
đạo đức, những người khắt khe đạo đức, bởi các tu sĩ, bởi các chính khách, bởi vì họ không muốn bạn trở nên phúc lạc cực thích.

Có nguy hiểm cho các chính khách và các tu sĩ: nếu mọi người phúc lạc cực thích họ sẽ không đi tới nhà thờ và tới đền chùa bởi vì họ sẽ biết một dạng cao hơn và sâu hơn của lời cầu nguyện trong các kiếp sống riêng của mình. Và nếu mọi người phúc lạc cực thích họ sẽ không tuân theo những người lãnh đạo ngu xuẩn đi vào chiến tranh. Họ sẽ yêu cuộc sống sâu sắc thế, họ sẽ không sẵn sàng để bị giết hay để giết. Sự kính trọng của họ với cuộc sống sẽ vô cùng thế, vui vẻ cuộc sống của họ sẽ tới mức họ sẽ cảm thấy biết ơn Thượng đế. Họ sẽ không vội vàng ném cuộc sống vào bất kì cái cớ ngu xuẩn nào: người Mô ha mét giáo đánh người Hindu, người Hindu đánh người Mô ha mét giáo, giết hại lẫn nhau.

Chính khách và tu sĩ cả hai đều đồng ý về một điều: không cho phép mọi người có vui vẻ cực thích; bằng không họ sẽ không còn là nô lệ nữa. Sẽ không thể nào thao túng được họ; sẽ

không thể nào thu họ thành kém hơn người, người máy. Họ sẽ có tính tâm linh theo cách riêng của họ và họ sẽ có cuộc sống phong phú thế, họ sẽ không sẵn sàng để mất nó dễ dàng thế.

Những tu sĩ và chính khách này đã tạo ra xã hội kìm nén và con người kìm nén tới mức toàn thể nhân loại đều ốm yếu và dị thường.

Charlie vào phòng bán vé máy bay, và cô gái đằng sau quầy được trời phú cho các thiết bị nữ tính lộng
lẫy như nhiều cô gái anh ta có thể đã từng nhớ được thấy. Cô ấy mặc bộ quần áo cắt ngắn và đang cúi mình thấp qua những kí hiệu cô ấy vẽ ra. Anh ta nhìn chằm chằm vào cô ấy.

Cô ấy nhìn lên và nói, "Tôi có thể làm gì cho ông, thưa ông?"

Charlie nghe thấy hơi thở của mình qua tai như hơi nước, nhưng cố gắng làm chủ tình thế. Sau rốt, anh ta quả thực cần hai vé đi Pittsburgh.

Cuối cùng anh ta nói. "Ôi, cho tôi hai bé tới..."

Toàn thể nhân loại đang sôi lên ở bên trong. Mọi người sợ hãi thế, họ chỉ bằng cách nào đó xoay xở giữ thể diện của mình. Phát biểu của Charlie: "Cho tôi hai bé tới..." không thực là đầy đủ. Câu đầy đủ sẽ là: "Cho tôi hai bé tới Tittsburgh." Phần đó bị bỏ đi bởi vì chuyện cười đã được biên soạn bởi người phải đã sợ bản thân mình. Nó không phải là chuyện cười đầy đủ. "Vé tới Pittsburgh" trở thành "bé tới Tittsburgh" - và điều này xảy ra cho hầu hết mọi người.

Tình huống dị thường như vậy được tạo ra bởi hàng thế kỉ kìm nén. Mọi người không nói về dục một cách rõ ràng - họ không nói về dục chút nào. Cho dù họ nói, họ nói theo cách vòng vo, họ nói một cách ngoại giao.

Ông Ginsburg bước về nhà từ cửa hiệu thì gặp ngay bà Cohen, bà này nói, "Ông Ginsburg, cửa hàng của ông mở đấy."

Ông ta nói, "Bà nhầm đấy. Tôi đã đóng nó rồi."

Thế rồi ông ấy gặp bà Goldberg bà này cũng nói, "Ông Ginsburg, cửa hàng của ông mở đấy." Ông ta lại phủ nhận điều đó.

Khi ông ta về nhà vợ ông ta bảo ông ta khuy quần bị mở và thế là ông ta hiểu. Thế là ông ta gọi điện cho bà Cohen và nói, "Bà

Cohen ơi, khi bà bảo tôi cửa hàng của tôi mở, xin nói cho tôi, người bán hàng ở trong hay ở ngoài?"

Đủ cho hôm nay.

9. Vắng bóng người là tự do của người đó

Con đường tám làn.
Có bốn chân lí.
Mọi đức hạnh nằm trong tách rời.
Người chủ có mắt mở.
Đây là con đường duy nhất,
Con đường duy nhất để mở mắt.
Theo nó đi.
Đánh lừa ham muốn.
Theo nó tới tận cùng của buồn khổ.
Khi ta rút mũi tên khổ ra
Ta chỉ cho ông con đường.
Chính ông phải làm nỗ lực.
Thầy chỉ chỉ con đường.
Nhưng nếu ông thiền
và tuân theo luật
Ông sẽ tự giải phóng mình khỏi ham muốn.

Phật Gautama đã làm việc vất vả trong sáu năm trong đủ mọi loại kỉ luật để về nhà, để biết chân lí của bản thể mình, để nhận ra nghĩa của cuộc sống. Nhưng ông ấy đã hoàn toàn thất bại - không phải bởi vì ông ấy thiếu nỗ lực, không phải bởi vì ông ấy không cam kết với phương pháp ông ấy đang thực hành, mà bởi vì ông ấy đã không có tính thiền trong chúng. Nỗ lực của ông ấy, theo một cách nào đó, là bề ngoài, chúng không nảy sinh từ cốt lõi bên trong nhất của ông ấy. Ngược lại, chúng bị áp đặt từ bên ngoài bởi người khác - theo truyền thống, theo thầy giáo, theo kinh sách.

Sau sáu năm nỗ lực gian khổ và thất vọng ông ấy nhận ra điều này: "Mình có thể được biến đổi chỉ khi cái gì đó trở thành cái nhìn xuyên thấu riêng của mình, khi cái gì đó tới trong cách nhìn riêng của mình. Cách nhìn vay mượn sẽ không có tác dụng, phương pháp vay mượn sẽ không có tác dụng. Kinh sách sẽ làm mình

thành vẹt, nhưng chúng không thể làm mình thành người chứng ngộ."

Sau sáu năm ông ấy thay đổi toàn thể cách sống của ông ấy: ông ấy bắt đầu sống từ bên trong. Và điều đó trở thành điểm ngoặt. Điều đó trở thành cuộc hành trình vô tận vào chân lí. Điều đó trở thành việc bắt đầu của vui vẻ, lễ hội vĩnh hằng.

Điều đó là tự nhiên. Mọi người lúc ban đầu đều theo người khác; điều đó tới dễ dàng. Bản thân bạn không biết đi đâu, làm gì, làm sao làm nó. Bạn bắt đầu hỏi chuyên gia. Và vấn đề là ở chỗ trong truy tìm tâm linh không có chuyên gia - không thể có được, bởi vì từng cá nhân đều duy nhất tới mức tính chuyên gia là không thể có được.

Tính chuyên gia là có thể nếu không có tính cá nhân. Về vật chất bạn có thể đi tới kết luận - vật chất là dự đoán được - nhưng về con người bạn không thể đi tới kết luận được theo cùng cách.

Cái gì đó về con người vẫn còn không dự đoán được, và phẩm chất không dự đoán được đó là chính tinh hoa của người đó. Đó là điều làm cho người đó thành con người; đó là tự do của người đó. Người đó không bị gắn với luật nhân quả; người đó vận hành theo một loại luật khác toàn bộ. Người đó có thể cư xử theo cách mà nó sẽ không thể nào là quan niệm nổi cho bạn, khi nhìn tình huống, khi được cho tình huống để hình dung. Nếu bạn mà dự đoán được điều đó, dự đoán của bạn sẽ dường như có vẻ ngớ ngẩn. Nhưng con người có thể hàng động bên ngoài luật nhân quả.

Thế thì làm sao giúp cho con người? - làm sao quan niệm thầy giúp được người khác? Thầy giúp không phải bằng việc cho thông tin, chỉ dẫn chi tiết; thầy giúp chỉ bằng chỉ dẫn. Thầy gợi ý, thầy không hướng dẫn. Đó là một trong những điều bản chất nhất cần được hiểu về Phật: ông ấy không phải là người hướng dẫn. Ông ấy không cho bạn toàn thể bản đồ của cuộc hành trình mà chỉ cho chỉ dẫn, gợi ý mơ hồ, tinh tế. Bạn không cần theo ông ấy về mọi chi tiết. Bạn có thể hiểu ông ấy và thế rồi bạn sẽ phải làm việc theo phong cách sống riêng của bạn.

Và tôi hoàn toàn đồng ý với ông ấy. Ông ấy biết nó theo cách vất vả; tôi cũng biết nó theo cách vất vả.

Nghe tôi - lắng nghe với trái tim cởi mở. Cố hiểu điều đang được truyền đạt cho bạn, nhưng đừng theo nó một cách máy móc. Để điều đó đầu tiên trở thành hiểu biết trong bạn, thế rồi đi theo hiểu biết của bạn,

không theo chỉ dẫn của tôi. Chỉ dẫn của tôi chỉ có thể giúp bạn ngước mắt lên trời. Nó không thể cho bạn hình mẫu sống cố định; nó không thể cho bạn kỉ luật nhưng nó có thể cho bạn chiều hướng. Và sự khác biệt là lớn lao: chiều hướng là hiện tượng khác toàn bộ; mô tả, mô tả chi tiết, làm cho bạn thành nô lệ.

Chỉ là mở ra... ngón tay chỉ trăng có ích mênh mông. Bạn không cần níu bám lấy ngón tay, bạn không cần tôn thờ ngón tay. Thực ra, khi bạn bắt đầu nhìn vào trăng bạn phải quên tất cả về ngón tay. Bạn sẽ cảm thấy biết ơn, nhưng bạn sẽ không là người bắt chước. Bạn sẽ là cá nhân theo quyền riêng của mình. Bạn sẽ là tâm thức tự do. Đó là thông điệp nền tảng của Phật.

Ông ấy nói:

Con đường tám làn.

Nhớ lấy, đó chỉ là gợi ý. "Con đường tám làn" đơn giản là cách diễn đạt kinh nghiệm của ông ấy, cho bạn một chiều hướng nào đó. Điều tinh tuý của con đường tám làn là ở từ 'chính'. Phật dùng từ 'chính' về mọi thứ. Ông ấy chia cuộc sống thành tám phần và ông ấy dùng

'chính' cho từng phần: chính thức ăn, chính nỗ lực, chính lưu tâm, chính định, vân vân và vân vân. Và vấn đề không phải chỉ là tám điều; nếu bạn hiểu, thế thì nó phải được dùng như một chiều hướng.

Bất kì điều gì bạn đang làm cũng đều có thể được làm theo cách sai hay theo cách đúng; cả hai phương án này bao giờ cũng có đó. Cho nên bạn phải hiểu điều ông ấy ngụ ý bởi "chính," điều tinh tuý của nó. Bạn

phải thưởng thức hương vị của cái chính, thế thì bạn có thể áp dụng nó vào mọi thứ mà bạn đang làm. Bạn đang bước đi: bạn có thể bước theo cách đúng và bạn có thể bước theo cách sai. Bạn đang nói: bạn có thể nói theo cách đúng, bạn có thể nói theo cách sai. Bạn đang nghe: bạn có thể nghe theo cách đúng, bạn có thể nghe theo cách sai.

Nếu bạn lắng nghe đủ mọi loại định kiến, đó là cách nghe sai; nó thực sự là cách không lắng nghe. Bạn có vẻ như lắng nghe, nhưng bạn chỉ nghe chứ không lắng nghe. Nghe đúng nghĩa là bạn gạt tâm trí mình sang bên. Nó không có nghĩa là bạn trở nên cả tin, rằng bạn bắt đầu tin vào bất kì điều gì được nói cho bạn. Nó chẳng liên quan gì tới tin hay không tin. Lắng nghe đúng nghĩa là, "Tôi không bận tâm ngay bây giờ liệu có tin hay không tin. Không có vấn đề đồng ý hay bất đồng vào khoảnh khắc này. Tôi đơn giản cố gắng lắng nghe bất kì cái gì đang đấy. Về sau tôi có thể quyết định cái gì là đúng và cái gì là sai. Về sau tôi có thể quyết định liệu theo hay không theo."

Và cái đẹp của nghe đúng là thế này: rằng chân lí có âm nhạc riêng của nó. Nếu bạn có thể lắng nghe mà không định kiến, trái tim bạn sẽ nói nó là đúng. Nếu nó đúng, chuông bắt đầu reo trong trái tim bạn. Nếu nó không đúng, bạn vẫn còn xa rời, không quan tâm, dửng dưng; không chuông nào reo trong tim bạn, không đồng bộ nào xảy ra. Đó là phẩm chất của chân lí: rằng nếu bạn lắng nghe nó với trái tim cởi mở, nó lập tức tạo ra sự đáp ứng trong bản thể bạn - chính trung tâm của bạn được nâng lên. Bạn bắt đầu giang đôi cánh; bỗng nhiên toàn thể bầu trời mở ra.

Đó không phải là vấn đề quyết định về mặt logic liệu điều được nói là đúng hay không đúng. Ngược lại, đó là vấn đề về tình yêu, không về logic. Chân lí lập tức tạo ra tình yêu trong tim bạn; cái gì đó được nảy ra trong bạn theo cách thức rất bí ẩn.

Nhưng nếu bạn lắng nghe sai - tức là, đầy tâm trí của bạn, đầy rác rưởi của bạn, đầy tri thức của bạn - thế thì bạn sẽ không cho phép trái tim bạn đáp ứng với chân lí. Bạn sẽ bỏ lỡ khả năng vô cùng, bạn sẽ bỏ lỡ sự đồng bộ. Trái tim bạn đã sẵn sàng đáp ứng với chân lí.... Nó đáp ứng chỉ với chân lí, nhớ lấy, nó chưa bao giờ đáp ứng với cái không thực. Với cái không thực nó vẫn còn hoàn toàn im lặng, không có tính đáp ứng, không bị ảnh hưởng, không bị khuấy động. Với chân lí nó bắt đầu nhảy múa, nó bắt đầu ca hát, cứ dường như bỗng nhiên mặt trời đã mọc và bóng tối không còn nữa, và chim chóc đang hót và hoa sen đang nở, và toàn thể trái đấy thức dậy.

Đích xác giống như điều đó, khi bạn nghe thấy chân lí một cách thực sự, một cách toàn bộ, ngay lập tức cái gì đó thức tỉnh trong bạn. Chân lí có tác động mênh mông đó. Do đó Phật sẽ nói: Lắng nghe đúng, nỗ lực đúng...

Bạn có thể làm nỗ lực tới cực đoan, và thế thì bạn sẽ bỏ lỡ. Bạn có thể làm nỗ lực quá nhiều và bạn sẽ bỏ lỡ, hay bạn có thể làm nỗ lực quá ít và bạn sẽ bỏ lỡ. Bạn có thể trở nên chứng ngộ chỉ khi nỗ lực đích xác được cân bằng, trong thăng bằng.

Từ của Phật là *samyaktva*; từ này khó dịch. Chỉ một trong các nghĩa của nó là đúng, chính. Nghĩa khác là thăng bằng; và nó có vài phẩm chất khác về điều đó nữa. Nghĩa thứ ba là bình thản. Nghĩa thứ tư là, nhìn

vào mọi thứ bằng con mắt như nhau, không phán xét; nhìn vào mọi thứ một cách bình đẳng, không có phán xét hay kết luận trước nào - nhìn vào mọi thứ mà không kết luận chút nào. Bởi vì nếu bạn đã có kết luận rồi, bạn không thể nhìn vào một thứ như nó đang vậy; kết luận của bạn sẽ can nhiễu vào. Nhưng nghĩa quan trọng nhất là đúng, chính.

Chính nỗ lực, nỗ lực đúng sẽ nghĩa là không nghiêng quá nhiều sang trái hay không nghiêng quá nhiều sang phải. Nỗ lực đúng sẽ nghĩa là đích xác như đi trên dây. Bạn đã từng thấy người đi trên dây chưa? Người đó liên tục làm bản thân mình cân bằng giữa bên phải và bên trái. Nếu người đó nghiêng chút ít quá nhiều sang trái người đó sẽ ngã; người đó lập tức làm cân bằng bản thân mình bằng việc chuyển sang phía đối lập. Nhưng nếu người đó nghiêng chút ít quá nhiều sang phải người đó sẽ ngã nữa; thế thì lần nữa người đó làm cân bằng bằng việc chuyển sang trái. Người đó liên tục chuyển giữa phải và trái. Cân bằng không phải là cái gì đó tĩnh tại; nó là quá trình động.

Do đó bạn không thể quyết định được tính cách của mình một lần cho tất cả. Và những người quyết định tính cách của họ một lần cho tất cả đều là người chết. Họ đơn giản cứ tuân theo một thường lệ chết; họ không được biến đổi bởi thường lệ chết này.

Cuộc sống là quá trình liên tục, sự vận động - nó là dòng sông. Bạn phải điều chỉnh bản thân mình theo tình huống; bằng không bạn vẫn còn bị cố định, và cuộc sống cứ thay đổi khắp

xung quanh. Kết quả duy nhất sẽ là ở chỗ lỗ hổng nảy sinh giữa bạn và cuộc sống của bạn, và lỗ hổng đó tạo ra khổ, buồn.

Bạn bao giờ cũng lỡ tàu. Hoặc bạn tới quá sớm hoặc bạn tới quá muộn, nhưng bạn không bao giờ tới đúng điểm. Bạn hoặc chạy lên trước hoặc bạn tụt lại sau. Bạn hoặc trong quá khứ hoặc trong tương lai. Một số người sống trong kí ức của họ và số khác sống trong tưởng tượng của họ.

Và sống đúng nghĩa là ở trong hiện tại, ở đích xác chính giữa - ở giữa quá khứ và tương lai, ở giữa tưởng tượng và kí ức, ở giữa cái không còn nữa và cái chưa có. Ở đích xác chỗ giữa đó là cái đúng: *samyaktva*.

Và Phật áp dụng điều này cho mọi mặt của cuộc sống, cho mọi khía cạnh. Bạn có thể ăn quá nhiều và thế rồi một ngày nào đó bạn trở nên mệt mỏi với ăn quá nhiều; bạn chịu đựng, thân thể bạn chịu đựng. Thế rồi bạn bắt đầu nhịn ăn - đó là đi sang cực đoan khác. Thân thể bạn lại chịu đựng, trước hết từ quá nhiều thức ăn, thế rồi từ không có thức ăn chút nào. Khi nào bạn sẽ đích xác ở giữa?

Và nhớ, lại để tôi nhắc lại điều đó: chỗ giữa không phải là điểm cố định. Bạn không thể quyết định được một lần cho mãi mãi rằng đây là chỗ giữa, rằng "Mình sẽ ăn chỉ ngần ấy thôi" - bởi vì nhu cầu của bạn thay đổi. Ngày này bạn đã đi mười dặm, bạn có thể cần thêm chút ít thức ăn. Ngày nọ bạn đã nghỉ ngơi, bạn không làm việc chút nào, đó là ngày nghỉ - bạn sẽ cần ít thức ăn hơn chút ít. Ngày này bạn đã chẻ củi; bạn sẽ cần nhiều thức ăn hơn, thân thể bạn cần nhiều chất nuôi dưỡng hơn. Và ngày nọ trời mưa bạn đơn giản chơi bài; bạn có thể ăn ít thức ăn.

Và thỉnh thoảng thân thể bạn có thể không cần thức ăn chút nào. Nếu bạn ốm sẽ tốt để cho thân thể hoàn toàn nghỉ ngơi, bởi vì ăn nghĩa là làm việc đối
với thân thể. Thân thể phải tiêu hoá nó, thân thể phải liên tục làm việc với thức ăn. Thỉnh thoảng điều đó là tốt; nếu bạn cảm thấy rằng thân thể không trong tình trạng tốt, thì không ăn là tốt. Nhưng không có phẩm chất tôn giáo nào về điều đó cả; đây là cách tiếp cận rất khoa học.

Một điều là chắc chắn: rằng không cái gì có thể trở

thành hiện tượng tĩnh tại. Bạn phải cứ chuyển động.

Khi bạn còn trẻ bạn sẽ cần giấc ngủ tám giờ. Khi bạn trở nên già bạn sẽ cần giấc ngủ bốn giờ, giấc ngủ ba giờ, và điều đó sẽ là đủ. Khi bạn là đứa trẻ bạn cần mười giờ ngủ. Trong bụng mẹ đứa trẻ cần hai mươi tư giờ ngủ; sau khi sinh, hai mươi hai giờ, rồi hai mươi giờ, rồi mười tám giờ, và dần dần, dần dần... đến cuối cùng, khi một người đi tới chết, người đó chỉ cần giấc ngủ hai giờ và thế là đủ.

Trong bụng mẹ đứa trẻ đang lớn lên; chín tháng đó người ta lớn lên nhiều tới mức người ta sẽ không lớn nhiều như thế trong thời gian chín mươi năm. Rất nhanh! Nhịp độ này nhanh và chóng tới mức đứa trẻ cần nghỉ ngơi tuyệt đối. Nhưng người già, người đó đã dừng lớn lên từ lâu rồi. Bây giờ thân thể không cần nghỉ ngơi nhiều thế. Thân thể không còn phục hồi bản thân nó; nó đang sẵn sàng chết, quá trình phục hồi đã dừng lại. Bây giờ bất kì tế bào nào đang chết là đang chết; chúng không được tái tạo lại nữa. Do đó, giấc ngủ ngày một ít được cần tới. Bạn không thể cố định nó mãi mãi được.

Có những kẻ ngu cứ cố định nó, người nói, "Tôi đã lấy lời nguyện ngủ chỉ năm tiếng một đêm." Họ sẽ khổ khi họ trẻ, họ sẽ khổ khi họ già; khổ của họ sẽ không bao giờ chấm dứt. Khi họ trẻ họ sẽ khổ bởi vì thân thể
có thể cần giấc ngủ mười giờ, giấc ngủ chín giờ, ít nhất cũng giấc ngủ tám giờ - và họ đã quyết định ngủ chỉ năm giờ. Họ sẽ liên tục bỏ lỡ ba giờ đó. Họ sẽ trông hơi buồn, mệt mỏi, khuôn mặt họ bơ phờ, mắt họ bao giờ cũng buồn ngủ. Họ sẽ không biểu lộ thông minh, bởi vì thân thể và tâm trí cần nghỉ ngơi sâu. Họ sẽ đơn giản đi qua cuộc sống như kẻ mộng du, nửa thức nửa ngủ.

Và kinh sách của họ nói rằng nếu bạn cảm thấy buồn ngủ vào ban ngày điều đó nghĩa là bạn là tội nhân, *tamasik*, rằng bạn đang chịu chứng lờ phờ. Và điều duy nhất mà bạn thực sự chịu đựng là sự ngu xuẩn! Bạn đã quyết định rằng bạn sẽ ngủ chỉ năm giờ khi nhu cầu là tám giờ. Và trong tuổi già bạn sẽ cố gắng ngủ năm giờ và bạn sẽ không thể nào ngủ được, thế thì bạn sẽ khổ bởi vì bạn chỉ có thể ngủ ba giờ thôi. Thế thì cả đêm bạn xoay mình trở mình và làm cả thế giới khổ, và bạn không thể quan niệm được tại sao bạn không thể ngủ được ít nhất năm giờ. Và cố

gắng ngủ năm giờ khi bạn chỉ có thể ngủ ba giờ sẽ là sự rối loạn; nó sẽ giữ bạn trong thất vọng. Bạn sẽ liên tục nghĩ rằng cái gì đó đang bị bỏ lỡ.

Đừng bao giờ quyết định như thế. Phật nói: Để cuộc sống của bạn năng động. Nó phải tương ứng với thực tại, với tình huống mà bạn đang ở. Đừng theo các qui tắc chết; đáp ứng với thực tại đi, với cái đang đó. Trong tính đáp ứng đó bạn trưởng thành, bạn trở nên chín chắn. Có tính đáp ứng là đúng.

Và ông ấy nói tính đúng này phải được áp dụng trong mọi khía cạnh của cuộc sống. Ngay cả với nhận biết, thiền, ông ấy cũng nói "chính tâm" được cần tới - bởi vì người ta có thể trở nên quá bị ám ảnh với thiền.

Người ta có thể trở nên mê say với thiền tới mức người ta có thể bắt đầu trốn khỏi cuộc sống.

Điều đó đã xảy ra trong nhiều thời đại. Hàng triệu người đã trốn khỏi cuộc sống bởi một lẽ đơn giản là họ muốn thiền và cuộc sống là sự quấy rối. Họ không thể thiền được ở bãi chợ, họ không thể thiền được trong gia đình, họ không thể thiền được với trẻ con bu xung quanh. Họ phải đi lên các hang động Himalaya; chỉ thế thì họ mới có thể thiền. Đó là thiền sai. Nếu thiền mà nghèo nàn, mà bất lực đến nỗi bạn không thể thiền được trong nhà riêng của mình, thế thì việc thiền của bạn chẳng đáng giá gì. Nếu nó cần Himalaya, thế thì không phải việc thiền của bạn làm cho bạn im lặng đâu; đó chính là im lặng của Himalaya.

Sau ba mươi năm thiền trên Himalaya, bạn về với thế giới, và thế rồi mọi nỗ lực, toàn thể cuộc hành trình gian nan đó, tất cả ba mươi năm làm việc với bản thân mình đó, sẽ đơn giản biến mất, bay hơi. Thế giới sẽ quấy rối bạn nhiều hơn trước đây, bởi vì bây giờ bạn đã sống bên ngoài thế giới ba mươi năm rồi. Bạn đã trở nên không quen thuộc với nó, với sự ồn ào của nó, mọi người của nó, cách thức của họ. Đây không phải là thiền đúng.

Thiền đúng phải trở thành sức mạnh trong bạn, không phải là điểm yếu. Nó phải làm cho bạn mạnh hơn - mạnh tới mức bạn có thể ngồi ở bãi chợ và vậy mà vẫn có tính thiền.

Và Phật thậm chí còn dùng từ 'chính' cho đại định samadhi. Điều đó phải được hiểu. Ông ấy nói: "nhận ra đúng chân lí." Người ta tự

hỏi, liệu có thể có việc nhận ra sai về chân lí sao? Phật nói có đấy. Samadhi là trạng thái tối thượng khi mọi ham muốn biến mất, mọi ý

nghĩ biến mất, toàn thể tâm trí biến mất. Bạn ở trong trạng thái vô trí. Nhưng điều này có thể xảy ra theo hai cách.

Bạn có thể rơi vào trong giấc ngủ sâu, sâu tới mức thậm chí không có cả mơ - tâm trí đã biến mất. Trong giấc ngủ sâu không có ham muốn, không có tâm trí, không có ý nghĩ. Nhưng đây không phải là samadhi - đây là cơn mê!

Và nhiều người - đặc biệt ở Ấn Độ - đi vào cơn mê như thế, và họ nghĩ họ ở trong samadhi. Trong nhiều giờ họ trở nên vô ý thức. Đó là một loại cơn cuồng loạn. Bạn có thể thấy khuôn mặt họ, mồm họ sùi bọt. Bạn có thể thấy phẩm chất của bản thể họ. Họ nằm ườn ra như cái xác; họ không rạng ngời. Bạn sẽ không thấy vui vẻ nào quanh họ, chỉ mỗi một loại trống rỗng tiêu cực. Nhưng họ được coi là những thánh nhân vĩ đại.

Phật nói đây là loại thiền sai và loại samadhi (định) sai. Samadhi đúng nghĩa là bạn phải hiện hữu mà không có tâm trí, tràn đầy thức tỉnh; trong thức tỉnh, ý nghĩ phải biến mất. Dễ dàng rơi vào giấc ngủ, rơi vào cơn mê sâu, vào một loại cơn cuồng loạn nào đó và không có tâm trí; nhưng đó là rơi xuống bên dưới tâm trí chứ không siêu việt lên trên tâm trí. Chính định, samadhi đúng, là siêu việt: bạn đi ra ngoài tâm trí, nhưng bạn tràn đầy tỉnh táo, nhận biết. Chỉ thế thì mới là chính định - khi nó phát triển trong nhận biết và khi nhận biết phát triển qua nó. Khi bạn trở nên chứng ngộ bạn phải tuyệt đối thức tỉnh; bằng không bạn bỏ lỡ bước cuối cùng.

Theo cách này Phật phân chia cuộc sống thành tám phần và gọi con đường của mình là "đường tám làn -

bát chính đạo." *Con đường tám làn*. Nhưng bạn phải nhìn vào cuộc sống của mình, bạn sẽ phải quyết định về cuộc sống của mình. Đừng chỉ theo lời của Phật. theo tinh thần của nó, bởi vì mọi sự đã thay đổi. Trong hai mươi nhăm thế kỉ nó nhất định là như vậy. Bạn đang sống trong một loại xã hội khác, bạn đang sống trong một loại tâm trí khác. Cuộc sống của bạn không còn hệt

như nó đã thế trong thời Phật. Cho nên cốt lõi tinh tuý sẽ vẫn còn như cũ, nhưng nhiều điều sẽ phải được thay đổi.

Nhớ rằng bạn phải luôn luôn tỉnh táo, quan sát, cân bằng; bao giờ cũng ở giữa, không bao giờ đi sang cực đoan, không bao giờ trở nên thái quá trong bất kì cái gì. Nhưng thế thì điều bạn phải làm là tìm ra nó; người khác nhau sẽ phải tìm ra các bình diện khác nhau cho cuộc sống của họ.

Nếu bạn đơn giản theo lời Phật - như các Phật tử đang làm trên khắp thế giới... Họ bỏ lỡ toàn bộ vấn đề; họ vẫn cứ làm cùng điều. Phật thường bước đi, họ vẫn đang bước đi, bởi vì bạn phải bước đi theo cách đúng...

Tôi sẽ bảo bạn: không cần bước đi để thực hành cách đi đúng đâu. Bạn có thể ngồi trong máy bay theo cách đúng. Bạn phải áp dụng điều tinh tuý của giáo huấn của Phật vào tình huống của bạn. Ông ấy có thể đã không nói - hiển nhiên rồi - rằng bạn phải ngồi trong máy bay theo cách đúng. Bây giờ, bạn không thể bước đi từ Chicago tới Pune được, bạn sẽ phải tới bằng máy bay; nhưng bạn có thể ngồi trong máy bay theo cách đúng. Và nếu phi công thông báo cho bạn rằng một động cơ đã hỏng và động cơ kia cũng sắp hỏng đến nơi rồi, bạn phải vẫn còn yên tĩnh, tĩnh lặng, cân bằng. Cho dù máy bay bắt lửa và bạn đang rơi sớm hay

muộn - vấn đề chỉ là vài khoảnh khắc - bạn sẽ chết, bạn phải giữ nhận biết của mình, bạn phải giữ bình thản của mình. Bạn không trở nên rối loạn.

Bạn phải áp dụng điều tinh tuý này vào cuộc sống của mình, bằng không mọi sự vẫn còn bề ngoài. Người ta thực hành chúng, nhưng sâu bên dưới người ta vẫn còn không được thay đổi.

Một cô Italia và một cô Do Thái cùng ngồi tắm nắng cạnh nhau tại một khách sạn đẹp ở Miami. Cô Do Thái bắt đầu ba hoa về chồng mình. "Chồng em hào phóng lắm - em xin anh ấy chiếc Cadillac và anh ấy cho em chiếc Rolls Royce!"

"Tốt bụng thế-a!" cô Italia nói.

"Anh ấy tuyệt vời thế. Nếu em hỏi xin chiếc áo khoác ngoài, anh ấy mua cho em chiếc áo lông chồn."

"Tốt bụng thế-a!" lời đáp vang tới.

"Nếu em nói em mệt, anh ấy lập tức cho em tới Miami."

"Tốt bụng thế-a!"

"Thế chồng chị thế nào?"

"Chồng mình," cô Italia nói, "ấy-a tốt bụng thế, anh ấy-a cho mình kết thúc trường học-a ngay, chỗ người ta dạy mình nói 'Tốt bụng thế-a,' thay vì 'Chị đầy cứt-a!'"

Bạn có thể học những từ hoa mĩ. Bạn có thể cứ nói "Tốt bụng thế-a!" và sâu bên dưới bạn vẫn đang nói cùng một điều. Sâu bên dưới bạn không thay đổi chút nào. Kết thúc trường cũng chẳng ích gì. Bạn trở nên có văn hoá, tinh tế, tôn giáo. Bạn thiền, bạn cầu nguyện, bạn làm mọi loại nghi lễ, nhưng chúng vẫn còn là nghi lễ - thậm chí không sâu hơn lớp da. Chỉ gãi chút xíu thôi và bạn sẽ thấy con người thực - và người đó là giống con vật như các con vật khác, hay đôi khi còn hơn. Bởi vì không con vật nào có thể rơi xuống thấp như con người, và không con vật nào có thể vươn lên cao như con người. Sa ngã của con người là lớn, vươn lên của con người là lớn.

Con người là chiếc thang giữa cõi trời và địa ngục, giữa con vật và Thượng đế. Rơi xuống con vật là quá trình vô ý thức; vươn lên tới Thượng đế là nỗ lực có ý thức.

Phật nói:

Con đường tám làn. Có bốn chân lí.

Đây là bốn chân lí, ông ấy nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại. Thứ nhất: cuộc sống như bạn biết nó là khổ. Ông ấy muốn làm cho bạn nhận biết về hiện tượng là cuộc sống của bạn không là gì ngoài khổ. Nó là tấm thảm kịch dài, dài, nó là thảm kịch. Bạn không muốn nghe những điều như vậy; bạn muốn cứ tin rằng bạn đã trong thiên đường.

Bạn không muốn thấy những vết thương của mình

- còn Phật cứ mở đi mở lại những vết thương của bạn. Ông ấy buộc bạn nhìn tất cả những mủ mà bạn đang
mang. Do đó mọi người trở nên giận ông ấy. Trước Phật, họ đã được bảo về những điều đẹp đẽ về bản thân họ bởi các tu sĩ và cái gọi là các thầy tôn giáo.

Phật là người thầy đầu tiên muốn bạn tuyệt đối đích thực về bản thân bạn. Ông ấy muốn bạn trở nên nhận biết về tình huống thực. Ông ấy không quan tâm tới việc hát bài ru con, mối quan tâm của ông ấy là ở việc đánh thức bạn. Ông ấy không phải là người dụ dỗ, ông ấy là người thức tỉnh.

Chân lí thứ nhất cho người tìm kiếm thực, ông ấy nói, là biết rằng đời là khổ. Chân lí thứ hai là ở chỗ có nguyên nhân cho nó. Cách tiếp cận của ông ấy rất khoa học. Ông ấy nói: trước hết trở nên nhận biết rằng cuộc đời của ông là khổ. Nhưng đừng lo, đừng trở nên buồn bởi sự kiện này. Có nguyên nhân cho nó. Và nếu có nguyên nhân cho nó, chân lí thứ ba là: có cách loại bỏ nó. Nếu có nguyên nhân cho nó, nó có thể được gỡ bỏ nguyên nhân. Nếu không có nguyên nhân cho khổ của bạn, thế thì nó không loại bỏ được; thế thì có thất vọng thực sự, thế thì không có hi vọng nào.

Điều đó đích xác là chỗ những người hiện sinh hiện đại tìm thấy bản thân họ. Họ đã hiểu chân lí thứ nhất - rằng đời là khổ, vô nghĩa, ngớ ngẩn - nhưng họ đã không đi ra ngoài điều đó. Sartre, Heidegger, Jaspers, Marcel, họ tất cả đều treo quanh chân lí thứ nhất. Do đó, họ đã tạo ra thất vọng lớn lao trong giới trí thức của toàn thế giới. Nếu cuộc sống là khổ và không có cách nào thoát khỏi nó, tự nhiên điều đó tạo ra vô vọng. Tự nhiên, dường như tự tử là việc làm đúng; cứ tiếp tục sống là hèn nhát. Để làm gì? Nếu nó chỉ là khổ, thế thì sao cứ sống mãi? Sao không trả lại vé? Và cái gì có đó mà biết ơn Thượng đế?

Phật nói: "Đời là khổ" mới chỉ là chân lí thứ nhất. Chân lí thứ hai là: có nguyên nhân cho nó, cho nên đừng lo. Khổ có đó, nhưng bởi vì có nguyên nhân cho nó nên có hi vọng. Và có cách để loại bỏ nó. Con đường tám làn là cách loại bỏ nó.

Và nguyên nhân là gì? Ham muốn - *tanha* - là nguyên nhân của nó.

Và chân lí thứ tư là chân lí tối thượng: có trạng thái khi khổ không còn nữa: trạng thái của chứng ngộ, giải thoát, niết bàn.

Trong bốn chân lí đơn giản này ông ấy đã tạo ra toàn thể cuộc truy tìm tâm linh, toàn thể nỗ lực tâm linh. Và ông ấy đã rút gọn nó theo cách thực hay và theo cách đơn giản tới mức bất kì ai có chút ít thông minh sẽ thấy chẳng khó hiểu gì.

Có bốn chân lí...

Cuộc sống này mà bạn đang sống là khổ, nhưng đây không phải là cuộc sống duy nhất. Đây là cuộc sống bạn đã chọn. Bạn có thể sống loại cuộc sống khác: Phật đã sống nó, tôi đang sống nó, bạn có thể sống nó. Bạn có thể sống theo cách khác toàn bộ: bạn có thể sống một cách vô ham muốn, bạn có thể sống có tính thiền, bạn có thể sống bằng nhận biết vô chọn lựa. Bạn có thể sống định tâm và bắt rễ vào bản thể mình tới mức khổ không thể còn lại được. Không buồn, không khổ, không chết nào còn có thể có được; chúng tất cả biến mất. Khi bạn trở nên đầy ánh sáng, cuộc đời bạn trải qua biến đổi. Đây không phải là loại cuộc sống mà bạn đang sống.

Người bán rong hỏi người nông dân xin ở trọ lại một đêm. Người nông dân nói, "Chắc được thôi, nhưng ông sẽ phải ngủ với con trai tôi."

"Trời ơi là trời," người bán rong nói, "Tôi rơi vào chuyện đùa sai rồi!"

Vâng, bạn đang trong chuyện đùa sai đấy - bạn đang trong cuộc sống sai. Nhưng bởi vì bạn đã chọn nó nên có hi vọng lớn lao: bạn có thể chấm dứt việc chọn nó. Và bạn phải chọn nó liên tục, thường xuyên, chỉ thế thì bạn mới có thể ở trong nó. Nhớ lấy, sống trong cái sai bạn phải làm nỗ lực lớn lao - và bạn đang làm nỗ lực lớn lao.

Nhìn các chính khách mà xem, họ đã làm bao nhiêu nỗ lực để vẫn còn trong quyền lực. Nhìn người giầu, họ đã làm bao nhiêu nỗ lực để vẫn còn giầu. Và giầu có của họ chỉ đem lại khổ, và trò quyền lực của họ chỉ đem lại khổ. Họ càng có nhiều quyền, họ càng tham hơn; họ càng có nhiều của cải, họ càng tham. Họ trở nên ngày một bị ám ảnh với cùng một thứ. Họ cứ phí hoài các kiếp sống của họ... và đến cuối cùng họ chết với hai bàn tay trắng.

Bạn đang nuôi dưỡng cuộc đời sai của mình. Bạn cứ tưới nước cho hạt mầm và bạn cứ hi vọng rằng một ngày nào đó hoa hồng sẽ đi tới nở hoa. Bạn cứ hi vọng rằng "xuân sẽ tới và sẽ có hoa hồng và hoa hồng trong vườn nhà mình." Nhưng hạt mầm không thể tạo ra

hoa hồng được. Bạn phải nhổ cỏ dại và bạn phải chấm dứt việc nuôi dưỡng chúng. Bạn phải làm quang vườn khỏi

rễ cây, đá sỏi, cỏ dại, và chỉ thế thì bạn mới có thể trồng hoa hồng được.

Có nguyên nhân cho khổ của bạn: bạn là nguyên nhân. Việc ngủ của bạn là nguyên nhân, vô ý thức của bạn là nguyên nhân. Và trong vô ý thức của mình bạn cứ mơ và ham muốn những điều ngu xuẩn, với những hăng hái lớn lao thế, với nhiệt tình lớn lao thế. Thật kì lạ khi thấy mọi người để nhiều nỗ lực thế vào việc tạo ra địa ngục riêng của họ; với cùng nỗ lực này họ có thể tạo ra cả nghìn lẻ một thiên đường. Nỗ lực đó mà bạn đưa vào việc tạo ra một địa ngục là đủ để tạo ra cả nghìn lẻ một thiên đường.

Phật nói: Có nguyên nhân cho nó - ham muốn thường xuyên của bạn. Và có cách để loại bỏ nó - trở nên nhận biết về ham muốn của bạn, nhìn nó, thấu suốt nó. Và thế rồi có trạng thái tối thượng của tự do, khi ham muốn dừng lại, biến mất. Bạn được bỏ lại không ham muốn nào, không mơ nào, không ngủ nào - tỉnh táo, nhận biết, ý thức. Thế thì bạn biết cuộc sống thực.

Bạn có thể gọi nó là Thượng đế; đó không phải là từ của Phật. Ông ấy nghi ngờ từ 'Thượng đế'. Bởi vì từ này 'Thượng đế', các tu sĩ đã khai thác nhân loại lâu tới mức Phật chẳng bao giờ dùng nó. Ông ấy nghi ngờ về từ 'linh hồn' nữa, bởi vì đã từng có nhiều người đã không dùng từ 'Thượng đế', nhưng thế rồi họ đã thay thế 'Thượng đế' bằng 'linh hồn'. Và họ đã dùng cùng cách khai thác với từ 'linh hồn', họ đã làm cùng điều đó cho nhân loại.

Phật tránh Thượng đế, linh hồn, cõi trời, mọi thứ. Ông ấy tạo ra từ mới, một từ rất lạ. Bây giờ nó không có vẻ kì lạ thế, nhưng lần đầu tiên ông ấy dùng nó đã

thực là lạ, đặc biệt ở đất nước này trong hàng nghìn năm mọi người đã nói mãi về tôn giáo.

Không ai đã từng nhận biết rằng từ như vậy có thể được dùng cho trạng thái tối thượng. Phật dùng từ 'niết bàn'. Niết bàn về mặt từ nguyên nghĩa là dừng lại, biến mất, tan biến; bạn không còn nữa. Điều đó dường như không thật hấp dẫn mấy! Bạn không còn nữa sao? Đây là mục đích sao? Bạn dừng hiện hữu - và với điều đó người phải làm nỗ lực gian nan sao? Và người ta phải thiền và trở

nên vô chọn lựa và vứt đi mọi ham muốn sao? Để làm gì? - chỉ để không hiện hữu thôi sao?

Shakespeare nói: Hiện hữu hay không hiện hữu, đó là câu hỏi. Ông ấy sẽ quyết định ủng hộ cho "hiện hữu"; Phật quyết định ủng hộ cho "không hiện hữu." Ông ấy nói, "Vâng, đó là vấn đề. Hiện hữu là khổ, không hiện hữu là vui."

Nhưng mọi người rất phân vân: "Làm sao có thể có vui nếu tôi không có đó? Nếu tôi đã dừng lại toàn bộ việc hiện hữu, ai sẽ tận hưởng?"

Và Phật nói, "Đó là toàn bộ vấn đề để hiểu: nếu ông hiện hữu, khổ hiện hữu - khổ là cái bóng của ông; khi ông không có đó, tất nhiên không có ai để tận hưởng, nhưng có vui vẻ."

Một cách rất lạ để diễn đạt điều đó, nhưng tôi có thể hiểu được khó khăn của ông ấy. Dùng bất kì từ nào có thể cho bạn ý niệm nào đó về bản ngã và bạn níu bám lấy nó ngay. 'Linh hồn' trở thành bản ngã được khuếch đại duy nhất, bản ngã được làm thuần khiết. Và nhớ: người được thuần khiết là độc hại hơn. Từ 'linh hồn' đơn giản nghĩa không là gì ngoài bản ngã rất lớn, tối cao, linh thiêng, thiêng liêng, thần thánh; nhưng đó

là cùng bản ngã, bây giờ được trang điểm loè loẹt, đeo vương miện, đội vòng hoa. Ban đầu nó là tạm thời, bây giờ nó là bất tử. Ban đầu nó là nhất thời, bây giờ nó là vĩnh hằng... nhưng nó là cùng bản ngã!

Bất kì khi nào bạn nghĩ về bản thân mình như đã chứng ngộ bạn đang làm gì vậy? Ý niệm chứng ngộ của bạn là gì? Bạn vẫn còn đó như bạn vậy; chỉ một điều được thêm vào cho bạn: chứng ngộ. Bạn vẫn còn là người cũ cộng với chứng ngộ. Phật nói điều đó là không thể được; hoặc bạn hiện hữu, hoặc chứng ngộ hiện hữu; cả hai không thể cùng nhau được. Bạn phải biến mất. Và ông ấy đúng, ông ấy tuyệt đối đúng.

Bản ngã phải ra đi, trong mọi dạng của nó, và thế thì thực tại đích thực bùng nổ. Và bùng nổ đó là vui vẻ vô cùng, nó là phúc lạc. Không có ai để kinh nghiệm nó, không có ai để quan sát nó. Bạn không là người quan sát phúc lạc này, bạn là bản thân phúc lạc; không có người quan sát tách rời khỏi nó. Cái được quan sát là

người quan sát, cái được kinh nghiệm là người kinh nghiệm, người biết là cái được biết. Nhị nguyên cũ không còn liên quan.

Từ của Phật là có ý nghĩa: niết bàn, dừng lại, dừng hiện hữu.

Mọi đức hạnh đều nằm trong tách rời.

Do đó, trở nên được tách rời khỏi bản ngã của bạn đi, trở nên tách rời khỏi sở hữu của bạn. Trở nên đơn giản được tách rời khỏi mọi nguồn có thể của gắn bó.

Vị giáo sư đãng trí rời khỏi phòng khách sạn và phát hiện ra mình đã bỏ quên ô ở sau. Ông ta quay lại để lấy nó và thấy rằng căn phòng đã bị cho thuê. Qua cửa ông ta nghe thấy tiếng nói.

"Em là em bé bỏng của ai?" "Em bé bỏng của anh."

"Thế bàn tay bé bỏng này là của ai?" "Bàn tay bé bỏng của anh."

"Thế cái chân bé bỏng này của ai... và cái đầu gối bé bỏng này của ai... và cái bé bỏng này của ai...?"

"Khi anh tới chiếc ô," vị giáo sư nói, qua cánh cửa, "nó là của tôi."

'Tôi' tồn tại qua 'của tôi'; do đó có nhiều ham muốn về của cải thế. Bạn cứ tích luỹ và bạn càng tích luỹ nhiều bạn càng cảm thấy bạn hiện hữu. Của cải của bạn càng lớn, bạn càng có nhiều tiền, bạn càng cảm thấy mình hiện hữu. Bản ngã là trống rỗng; nó cần được liên tục lấp đầy bởi mọi thứ để cho nó có thể vẫn còn trong lừa dối, trong ảo tưởng rằng nó là đầy. Nhưng nó chưa bao giờ thực sự trở nên đầy cả, nó là cái hố không đáy. Bạn cứ cho các thứ vào trong nó và chúng cứ biến mất; nó vẫn còn trống rỗng. Nó chưa bao giờ đầy - nó không thể đầy được theo chính bản chất của mọi sự. Nó là thực thể giả, làm sao nó có thể đầy được?

Bạn mới đầy. Nhưng khi tôi nói "bạn," tôi không ngụ ý bản ngã đâu; tôi không ngụ ý bất kì cái gì bạn hiểu bởi bản thân mình. Tất cả những cái đó phải ra đi, thế thì bạn thực mới được phát hiện ra. Và bạn thực đó

không tách rời khỏi tôi, và bạn thực đó không tách rời khỏi cây, và bạn thực đó không tách rời khỏi mây. Bạn thực đó là một phần của cái toàn thể.

Đó là lí do tại sao Phật nói bạn trở thành một phần của luật vũ trụ, pháp, Đạo. Bạn biến mất như một thực thể tách biệt. Bạn đơn giản là con sóng trong đại dương. Đây là giải thoát: giải thoát khỏi bản thân bạn là giải thoát, tự do khỏi bản thân bạn là tự do.

Mọi đức hạnh đều nằm trong vô tư. Người chủ có mắt mở.

Mắt bạn nhắm bởi vì bạn chỉ nhìn ra bên ngoài. Ơ bên trong, bạn hoàn toàn mù. Và có kho báu thực và có chân lí của cuộc sống của bạn - và về điều đó bạn mù. Bạn thấy những điều vô nghĩa, bạn thấy đủ mọi loại rác rưởi. Bạn cứ bỏ lỡ trung tâm riêng của mình, cội nguồn tâm thức riêng của mình. Phật nói: Thấy nó là người thấy; bằng không ông bị mù.

Người chủ có mắt mở - và bạn cũng có những con mắt bên trong đó, nhưng bạn đang để cho chúng nhắm lại. Bạn đã hoàn toàn quên mất rằng bạn có những con mắt đó. Các phương pháp thiền không là gì ngoài các phương pháp mở con mắt bên trong. Chúng có đó; bạn phải học cách mở chúng.

Đây là con đường duy nhất,
Con đường duy nhất để mở mắt. Theo nó.
Đánh lừa ham muốn.

Cách duy nhất để mở con mắt bên trong là vứt bỏ việc ham muốn. Ham muốn là gì? Ham muốn nghĩa là: "Tôi cảm thấy trống rỗng và tôi muốn được đầy." Trống rỗng làm tổn thương. "Tôi cần tiền, tôi cần quyền, tôi cần danh, tới mức tôi có thể cảm thấy đầy "

- mặc dầu những người có nhiều tiền và quyền và danh cũng trống rỗng như bạn. Nhìn họ đi, quan sát đi! Nhìn quanh đi! Bạn có thấy người giầu không? - người đó có thực sự giầu không? Được bao quanh bởi giầu có, tất nhiên, nhưng người đó có giầu không? Có tính giầu có bên trong nào không? Người đó có nhạy cảm hơn với chân lí không? Người đó có nhiều nhận biết về cái đẹp không? Người đó có nhiều khả năng yêu hơn không? Người đó có kinh nghiệm người đó là ai không? Người đó có biết ý nghĩa của cuộc sống không? Người đó có ý thức gì về điều tối thượng không?

Đây là những điều làm cho người ta giầu. Vâng, người đó có số dư ngân hàng lớn, nhưng làm sao điều đó có thể làm cho người đó giầu được? Người đó có thể nổi tiếng, cả thế giới có thể biết tới người đó, nhưng người đó có biết tới bản thân mình không? Và nếu bản thân người đó còn không quen với bản thân mình, thì bao nhiêu người biết tới người đó có thành vấn đề gì không? Sâu bên dưới người đó thậm chí không nhận

biết về bản thể riêng của mình. Có bóng tối lớn bên trong - và có ánh sáng khắp xung quanh, nhưng phỏng có ích gì để có nhiều ánh sáng thế khi không có ánh sáng bên trong? Vâng, có mặt trời và sao và mặt trăng bên ngoài, nhưng bên trong thậm chí không có tới một cây nến! Và bạn gọi điều đó là giầu có sao?

Không, Phật giầu có bởi vì ánh sáng bên trong có đó. Jesus giầu có bởi vì ánh sáng bên trong có đó. Bạn giầu có nếu bản thể bên trong của bạn tràn ngập với ánh sáng, được tắm trong ánh sáng. Bạn giầu có nếu bạn biết rằng sự tồn tại là thiêng liêng. Bạn giầu có nếu bạn đã kinh nghiệm cái đẹp tinh tế bao quanh, thấm đẫm cái toàn thể. Bạn giầu có nếu bạn đã nếm trải nước cam lồ của tâm thức riêng của bạn. Bạn giầu có nếu bạn có khả năng chia sẻ tình yêu của mình một cách vô điều kiện. Bằng không bạn là kẻ ăn xin.

Phật nói: *Con đường duy nhất để mở mắt* là trở
nên vô ham muốn.
Theo nó tới tận cùng của khổ.

Và cứ nhổ bật rễ hết ham muốn nọ tới ham muốn kia - bởi vì tâm trí rất tinh ranh. Bạn nhổ rễ ham muốn này, nó lập tức bắt đầu mọc ra ham muốn khác. Nó tinh ranh thế, nó thậm chí có thể trở thành ham muốn về Thượng đế. Nó tinh ranh thế, nó thậm chí có thể trở thành ham muốn về niết bàn. Nó có thể ham muốn không hiện hữu. Ham muốn đó là ngớ ngẩn, nhưng tâm trí tinh ranh thế. Thận trọng với tinh ranh của tâm trí!

Khách qua đường trên một lối ngầm ở New York bị hấp dẫn bởi một người Ai len trông bẩn thỉu đang đứng trước một tấm biển lớn có viết: *nhìn điều duy nhất của thế giới, một và chỉ một, mèo biết nói chỉ 10 đô la*!

Sau khi một đám đông lớn đã tụ tập và túi của người này đầy tràn tiền, anh ta kéo ra một con vật trông ghẻ lở từ một cái hộp và dứ nó trong không trung, thì thào vào tai của khán giả đứng gần nhất.

Thay vì bối rối, vị khán giả đáng thương này nhìn vào mắt con mèo hoang mang và nói, "Ai là chủ tịch cuối cùng của Trung Quốc?"

Ngay lập tức người Ai len kéo đuôi con mèo và con vật gào to lên, "Mao...!"

Tâm trí rất tinh ranh. Nó có thể tìm ra cách để khai thác người khác và nó có thể tìm ra cách để khai thác bạn nữa. Và nó cứ thu thập đủ mọi tinh ranh từ thế giới. Đó là điều bạn gọi là kinh nghiệm.

Bạn càng trở nên già bạn càng trở nên tinh ranh, mặc dầu bạn giả vờ rằng bạn đã trở nên trí huệ hơn. Chỉ bằng việc trở nên già không ai trở nên trí huệ; bằng không mọi người già đã trở thành vị Phật. Chỉ bằng việc trở nên già bạn chắc chắn trở nên tinh ranh. Tất nhiên, kinh nghiệm cả đời của bạn về việc bị lừa dạy cho bạn bài học nào đó: bạn bắt đầu lừa người khác, bạn bắt đầu học cách thức của thế giới. Đứa trẻ hồn nhiên; người già vẫn hồn nhiên là rất khó tìm thấy. Bạn trở thành chuyên gia lão luyện về tri thức vay mượn.

Một người bị đau lưng tới một nhà chuyên môn nổi tiếng lấy giá rất đắt, ông này khuyên chữa bằng chườm nước nóng. Sau khi dùng cách chườm nước nóng anh ta cảm thấy còn tồi tệ hơn trước.

Cô hầu gái, thấy anh ta ủ rũ, hỏi có chuyện gì vậy. Khi anh ta kể câu chuyện này cô ấy nói, "Không phải là chườm nóng. Chườm lạnh chứ!"

Anh ta thử và thấy giảm bớt. Cáu tiết, anh ta quay lại nhà chuyên môn này và tường trình lại toàn bộ câu chuyện.

"Hừm," bác sĩ đăm chiêu, "chườm lạnh. Cô hầu gái của tôi nói chườm nóng chứ!"

Nhà chuyên môn và người không chuyên môn chẳng khác nhau gì mấy. Chuyên gia và không chuyên gia, cả hai đều trong cùng con thuyền.

Thận trọng với người thông thái! Họ chẳng biết gì vậy mà họ giả vờ rằng họ biết. Không chỉ thế, họ còn dạy người khác. Bản thân họ đã phí hoài các kiếp sống của mình và một cách vô ý thức họ đang phá huỷ các kiếp sống của người khác.

Trong thế giới này, nếu mọi người quyết định một điều - rằng "Mình sẽ nói với người khác chỉ điều mình đã biết" - thế giới ngay lập tức có thể trở thành một chỗ đẹp hơn và tốt hơn nhiều lắm so

với nó đương đó. Một quyết định đơn giản về phần của mọi người, rằng "Mình sẽ không cứ truyền đạt tri thức vay mượn. Mình sẽ nói chỉ điều mình đã kinh nghiệm "... ngay lập tức, chín mươi chín phần trăm rác rưởi sẽ đơn giản biến mất khỏi thế giới.

Nhưng với điều đó cũng sẽ biến mất luôn cả các học giả, các nhà bác học, các tu sĩ, những người lãnh đạo chính trị - và họ không muốn biến mất. Họ đã đầu tư nhiều thế vào tri thức vay mượn của họ; ngay cả bảo

họ rằng "tri thức của anh là vay mượn" cũng làm cho họ giận.

Việc biết thực xảy ra chỉ khi ham muốn đã biến mất. Thế thì mắt của bạn trong veo không có khói, không mây mù. Thế thì bạn có thể thấy. Và khi bạn có thể thấy, bạn có thể thấy cả bên trong và bên ngoài.

Một cô gái trẻ đáng yêu bước vào văn phòng của bác sĩ vào giờ ăn trưa và nói với một thanh niên đẹp trai trong bộ áo choàng trắng. "Em bị đau ở vai cả tuần rồi. Anh có thể giúp em được không?" cô ấy hỏi.

"Nằm lên bàn này," anh ta nói, "và tôi sẽ xoa bóp chỗ đó cho cô."

Sau vài phút bệnh nhân xinh đẹp kêu lên, "Bác sĩ ơi, đấy không phải là vai em!"

Anh thanh niên mỉm cười và đáp, "Không sao, và tôi cũng không phải là bác sĩ đâu!"

Quan sát bạn đang nghe ai. Quan sát bạn đang đọc ai. Tôi đã biết nhiều cuốn sách về thiền được viết ra bởi những người chẳng biết gì về thiền. Họ đã tới tôi để hỏi về thiền, và khi họ tới để hỏi, tôi đâm ra phân vân. Tôi hỏi, "Nhưng tôi đã đọc sách của ông rồi. Ông đã viết cuốn sách hay thế về thiền!"

Họ nói, "Vâng, nó bán chạy lắm và chúng tôi đã kiếm được nhiều, nhưng khi có liên quan tới thiền, chúng tôi đã chẳng thực hiện nó chút nào."

Tôi hỏi họ, "Làm sao ông đã viết ra cuốn sách hay thế?"

Họ nói, "Đọc ở các cuốn sách khác chứ sao nữa."

Mọi điều bạn cần là chiếc kéo tốt và keo dán, và bạn có thể viết ra cuốn sách về bất kì cái gì! Cứ thu thập lấy năm mươi cuốn sách, cứ cắt gọt những phần có liên quan và dán chúng lại, và một cuốn sách mới được tạo ra. Đó là cách mọi loại

ngớ ngẩn diễn ra mãi. Sách mới cứ xuất hiện trên từng chủ đề. Có nhiều sách về thiền tới mức nếu nhiều người thế mà thiền thì thế giới này chắc đã là thiên đường rồi! Biết bao nhiêu sách về yoga, bao nhiêu sách về Thượng đế, bao nhiêu sách về Christ, Phật, Mahavira!

Nếu mọi người biết Phật, Mahavira, Christ, Mohammed, rõ thế, thế giới này đã không thể có hình dạng xấu xí thế. Nhưng họ không biết. Họ là người thông thái, chắc chắn, nhưng tri thức của họ có tính máy móc. Họ đã đọc - bởi vì họ có thể hiểu ngôn ngữ - nhưng họ đã không kinh nghiệm cái gì.

Và tôn giáo về căn bản là kinh nghiệm. Nó là thực nghiệm bằng tính chủ quan riêng của bạn. Nó là cuộc hành trình vào nội tâm. Nó là việc xuyên thấu vào lãnh thổ bên trong riêng của bạn. Phật nói:

Khi ta rút mũi tên khổ ra

Ta chỉ cho ông con đường.

Ông ấy nói, "Ta không phải là học giả, ta không phải là chuyên gia, nhưng một điều là chắc chắn - ta không còn khổ nữa. Buồn khổ của ta đã biến mất. Và khoảnh khắc buồn khổ của ta biến mất, ta đã chỉ cho ông con đường." Đó là cách đúng để chỉ con đường
cho người khác. Hãy là cái bạn muốn người khác là. Ngoại trừ điều đó, tất cả những điều người khác vẫn nói đều vô nghĩa.

Tôi đã biết nhiều sư Phật giáo, những người là học giả lớn về Phật, người đã đọc mọi kinh sách Phật giáo, nhưng lại không thiền chút nào; người đã không nếm trải ngay cả một giọt kinh nghiệm của Phật, nhưng họ cứ tin rằng họ là Phật tử. Không chỉ thế, họ cứ chuyển đạo người khác sang Phật giáo.

Thận trọng với những người như vậy! Dù họ là Phật tử, người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Jaina giáo, người Do Thái, điều đó không thành vấn đề
- Thận trọng với những người như vậy. Né tránh những người như vậy. Nhìn vào mắt một người; cảm thấy sự hiện diện của người đó. Nếu bạn có thể cảm thấy cái gì đó không vahy mượn, nếu bạn có thể cảm thấy cái gì đó đã xảy ra cho người này, thế và chỉ thế - nếu trái tim bạn bị xúc động và khuấy động - lắng

nghe người đó và theo sáng suốt của người đó: bằng không thì đừng. Vấn đề không phải là về sách vở, vấn đề là việc kinh nghiệm có tính tồn tại. *Khi ta rút mũi tên khổ ra, ta chỉ cho ông con đường*.

Chính ông phải làm nỗ lực. Thầy chỉ chỉ con đường.

Phật nói, "Dầu vậy ta chỉ có thể chỉ ra con đường thôi. Ông sẽ phải làm mọi nỗ lực. Ta không thể làm được điều đó cho ông. Ta không thể là cứu rỗi của ông được."

Xem cái đẹp của con người này! Ông ấy nói, "Ta không thể là cứu rỗi của ông được. Nếu điều đó mà có

thể với ta để là người cứu rỗi của ông, thế thì ta đã làm điều đó rồi. Ta thậm chí đã không hỏi xin phép của ông!"

Người Ki tô giáo cứ nói rằng Jesus là việc cứu rỗi, nhưng đó là điều vô nghĩa bởi vì nếu Jesus là việc cứu rỗi, thế thì sao thế giới này vẫn trong đau khổ? Jesus đã xảy ra rồi! Ông ấy đáng phải giải quyết các vấn đề của mọi người. Ông ấy đã không giải quyết được vấn đề của ai cả, thậm chí không giải quyết được vấn đề của người Ki tô giáo - ông ấy không thể giải quyết được! Không ai có thể làm được điều đó, và điều tốt là không ai có thể làm được điều đó, bởi vì nếu người khác có thể làm được điều đó thế thì họ có thể hoàn tác được nó nữa. Và nếu tự do của bạn có thể được người khác trao cho thì nó sẽ chẳng mấy là tự do đâu; nó sẽ là một loại tù túng khác.

Tự do phải được đạt tới bởi nỗ lực riêng của bạn. Không ai có thể trao nó cho bạn được; do đó không ai có thể lấy nó đi khỏi bạn được. Nó tuyệt đối là của bạn.

Phật nói: *Chính ông phải làm nỗ lực. Thầy chỉ chỉ*

con đường.

Nhưng nếu ông thiền và tuân theo luật

Ông sẽ tự giải phóng mình khỏi ham muốn.

Làm hai điều: thiền, quan sát quá trình ý nghĩ của bạn; trở thành khán giả của tâm trí bạn. Đó là thiền, trở thành nhân chứng. Và thứ hai: tuân theo luật, tuân theo tiến trình tự nhiên. Đừng phi tự nhiên, đừng cố gắng tranh đấu với tự nhiên - thôi là chiến sĩ. Học cách

thảnh thơi với tự nhiên, học cách buông bỏ. Tuôn chảy với tự nhiên, cho phép tự nhiên sở hữu bạn một cách toàn bộ. Bằng "tự nhiên" ông ấy ngụ ý pháp, Đạo, bản tính tối thượng của mọi sự, luật phổ dụng.

Làm hai điều này, và bạn sẽ tự giải phóng bản thân mình khỏi ham muốn và ham muốn sẽ biến mất. Thiền và buông bỏ. Đây là con đường, con đường duy nhất... và ham muốn biết mất theo cách riêng của nó.

Chính ham muốn giữ bạn trong tù túng, đó là nguyên nhân của khổ. Và bởi vì ham muốn bạn phải làm nhiều điều ngu xuẩn thế; bạn phải cư xử như kẻ ngu. Chạy theo tiền là ngu, chạy theo quyền là ngu. Bạn đang làm ra kẻ ngu của bản thân mình, nhưng bạn chưa bao giờ trở nên nhận biết về nó bởi vì người khác cũng làm cùng điều đó. Bởi vì đa số đang làm cùng điều mà không ai để ý tới nó; bằng không bạn sẽ bị coi là điên.

Tôi biết người giầu, người có nhiều tới mức họ không biết phải làm gì với nó, nhưng dầu vậy họ vẫn cứ làm tiếp. Họ đã quên cách dừng lại, dường như tâm trí họ không có phanh nào, chỉ có bộ tăng tốc. Cho nên họ cứ tăng tốc; họ không biết cách dừng lại. Bây giờ chẳng có ích gì mà kiếm nhiều tiền bởi vì họ có mọi thứ mà tiền có thể mua được. Họ có nhiều tiền hơn mười thế hệ tiếp của họ sẽ cần - nhưng họ không thể sống được. Từ sáng tới đêm họ bị sở hữu bởi chứng gàn, bởi sự điên khùng kiếm nhiều hơn nữa và nhiều hơn nữa.

Nếu bạn hỏi họ tại sao, họ không thể trả lời được. Và hỏi câu hỏi gây bối rối thì thì không được coi là lễ phép!

Quan sát: ham muốn của bạn làm bạn thành ngu xuẩn, chúng làm đờ đẫn thông minh của bạn. Chúng làm cho bạn cư xử như anh hề.

Cô Nusbaum bảo chồng rằng anh ta bao giờ cũng trông ăn mặc tồi tàn và rằng anh ta nên mua quần áo mới nào đó. Và giờ ăn trưa anh Nusbaum để ý rằng có bán hạ giá ở hiệu giầy cho nên anh ấy đã mua một đôi giầy mới nào đó. Khi anh ta về nhà, anh ta nói một cách mong đợi, "Em nghĩ thế nào, Becky?"

"Em chẳng thấy gì cả," cô ấy nói.

Thế là anh ta đi vào nhà tắm và cởi mọi thứ ra ngoại trừ đôi giầy mới của mình và rồi lại bước ra lần nữa. "Thế nào?" anh ta nói.

"Thế thì," cô ấy đáp, "nó trông hệt như cũ với em!" "Không, nhìn xem! Nó đang trỏ vào giầy anh." "Hừ! Thế thì tốt hơn cả anh nên mua cái mũ mới!"

Ham muốn là ra người ngu từ mọi người. Nhưng bởi vì mọi người khác cũng trong cùng con thuyền nên bạn chưa bao giờ trở nên nhận biết về điều đó. Và nếu, thỉnh thoảng, vị Phật xuất hiện trong thuyền của bạn, bạn ném ông ấy ra khỏi thuyền bởi vì ông ấy trở thành sự quấy rối, sự phiền hà. Ông ấy bắt đầu bảo bạn rằng "Điều này là vô nghĩa! Điều này là ngu xuẩn!" Ông ấy không dung thứ.

Một hiện tượng rất kì lạ là người hảo tâm thực của nhân loại có vẻ nguy hiểm và người nguy hiểm thực sự

- người đầu độc tâm trí bạn và bản thể bạn - dường như là người hảo tâm. Các chính khách và tu sĩ và các bác học, đây là những kẻ đầu độc; nhưng họ là những người lãnh đạo lớn lao, người hướng dẫn lớn lao. Họ hướng dẫn bạn vào mương rãnh ngày một lớn hơn, họ hướng dẫn bạn vào trong bóng tối ngày một nhiều hơn! Bạn có thể nhìn vào thế giới và bạn sẽ bị thuyết phục bởi sự kiện này.

Bất kì khi nào vị Phật xuất hiện bạn đều bị ông ấy làm khó chịu nhiều lắm, bởi sự hiện diện của ông ấy, bởi vì ông ấy bắt đầu nói về ánh sáng. Ông ấy bắt đầu nói về mở con mắt bên trong của bạn. Ông ấy bắt đầu nói về tính chủ quan của bạn, tâm thức của bạn. Và đây là những điều bạn chưa nghe nói tới. Đây là những điều bạn không quan tâm tới, bởi vì không ai khác dường như quan tâm tới chúng. Bạn quan tâm tới tiền, và vị Phật nói về thiền.

Thỉnh thoảng mọi người tới tôi và họ nói, "Nếu chúng tôi thiền, chúng tôi sẽ trở nên giầu có chứ?"

Và có những người giả nói "Có đấy." Maharishi Mahesh Yogi nói với mọi người, "Nếu ông thiền ông sẽ trở nên giầu có, ông sẽ thành giầu - bởi vì thiền hấp dẫn tiền."

Không có gì ngạc nhiên ông ấy đã có sức hấp dẫn lớn thế ở Mĩ, bởi vì ai mà không thích ngồi im lặng chỉ mười lăm phút vào buổi sáng và buổi tối và hấp dẫn tiền tới? Một bí mật kì diệu để trở

nên giầu có hơn, quyền lực hơn - bạn có thể trở thành tổng thống, thủ tướng, chỉ bằng việc thực hiện Thiền Siêu việt, sáng và tối. Hai mươi hay ba mươi phút dường như không phải là phí hoài; điều đó dường xứng đáng với nó.

Mọi người tới tôi nữa, để hỏi, "Điều đó sẽ giúp cho chúng tôi trở nên giầu không, trở nên quyền lực hơn không?" Cho dù bạn quan tâm tới thiền, bạn trở nên quan tâm bởi các lí do sai. Việc thiền của bạn cũng là thiền sai, không phải là thiền đúng.

Nếu bạn trở nên quan tâm tới samadhi, bạn hỏi, "Cái lợi sẽ là gì? Chúng ta sẽ được gì từ nó? Loại thiên đường nào sẽ sẵn có cho những người đã đạt tới samadhi?"

Và có những tôn giáo cứ cho bạn các ý niệm về thiên đường, rằng bạn sẽ có cái này và bạn sẽ có cái nọ - sông rượu, đàn bà đẹp, cây vàng, đường được nạm kim cương và ngọc. Tất cả những cái bạn ham muốn, họ sẵn sàng cung cấp cho bạn. Và thế rồi bạn trở nên quan tâm tới samadhi. Đó là samadhi sai. Đó không phải là cách tiếp cận đúng tới tôn giáo.

Phật là đúng. Ông ấy nói, "Ông sẽ không có đó, tâm trí ông sẽ không có đó. Không một ham muốn nào của ông sẽ được hoàn thành. Mọi ham muốn của ông sẽ bay hơi, biến mất. Không có cách nào để nói điều gì với ông về trạng thái tối thượng đó bởi vì ông nhất định hiểu lầm nó. Nó sẽ là sự gián đoạn với ông. Ông sẽ dừng lại, dừng lại toàn bộ, và sẽ có một loại cuộc sống hoàn toàn mới mà về nó chẳng cái gì có thể được nói theo ngôn ngữ của ông, theo ngôn ngữ mà ông có thể hiểu."

Những người theo Phật phải đã là những người thực sự dũng cảm, người với lòng can đảm. Điều đó bao giờ cũng như vậy và điều đó bao giờ cũng sẽ như vậy.

Những người ở cùng với tôi là những người dũng cảm, những người đã sẵn sàng liều tất cả: ham muốn của họ, bản ngã của họ, chính sự tồn tại của họ. Nhưng nếu bạn có thể liều tất cả, tất cả trở thành sẵn có cho bạn.

Chỉ hai điều nhỏ: thiền và buông bỏ. Nhớ hai từ khoá này: thiền và buông xuôi. Thiền sẽ đưa bạn vào trong, và buông xuôi sẽ đưa bạn vào trong cái toàn thể. Và đây là tính toàn thể của tôn

giáo. Trong hai từ này Phật đã cô đọng toàn thể tinh hoá của tôn giáo.

Đủ cho hôm nay.

10. Hoàn hảo là chết

Câu hỏi 1

Thưa Thầy kính yêu,

Xin Thầy nói về ham muốn giúp đỡ mọi người, sự khác biệt và tương đồng của nó với các dạng khác của ham muốn?

Veet Aikagro, ham muốn là ham muốn; không có khác biệt chút nào. Dù bạn muốn giúp mọi người hay bạn muốn hại mọi người, bản chất của ham muốn vẫn còn là một.

Vị phật không ham muốn giúp đỡ mọi người. Ông ấy giúp mọi người, nhưng không có ham muốn trong nó; việc đó là tự phát. Nó cũng như hương thơm của đoá hoa đã nở ra. Đoá hoa không ham muốn rằng
hương thơm phải được thoảng ra, phải đạt tới gió, tới mọi người. Dù nó có đạt tới hay không đấy không phải là bận tâm của đoá hoa chút nào. Nếu nó đạt tới, điều đó là ngẫu nhiên; nếu nó không đạt tới, điều đó nữa cũng là ngẫu nhiên. Đoá hoa tự phát thoảng ra hương thơm của nó.

Mặt trời mọc: không có ham muốn đánh thức mọi người, không có ham muốn mở hoa ra, không có ham muốn giúp chim hót. Tất cả những điều đó xảy ra theo cách riêng của nó.

Vị phật giúp đỡ không phải bởi vì ông ấy ham muốn giúp đỡ; từ bi là bản tính của ông ấy. Mọi thiền nhân đều trở thành từ bi, nhưng không phải là đầy tớ của nhân dân. Đầy tớ của nhân dân là có hại; thế giới đã chịu khổ quá nhiều từ những đầy tớ này - bởi vì đó là ham muốn đeo mặt nạ là từ bi. Và ham muốn không bao giờ có thể có tính từ bi được; ham muốn bao giờ cũng khai thác.

Bây giờ họ sẽ khai thác nhân danh từ bi; họ sẽ khai thác với những cái tên mĩ miều. Họ sẽ nói về phục vụ nhân loại và họ sẽ nói về tình huynh đệ và họ sẽ nói về tôn giáo và Thượng đế và chân lí. Và tất cả những bài nói mĩ miều của họ sẽ chỉ mang tới ngày một nhiều chiến tranh, ngày một nhiều đổ máu - ngày một nhiều người sẽ bị đóng đinh, bị thiêu sống.

Đó là điều đã từng xảy ra cho tới nay. Và nếu bạn không mang hiểu biết mới tới thế giới này, nó sẽ tiếp tục theo cùng cách cũ.

Cho nên hai điều cần được ghi nhớ. Một: ham muốn là như nhau, dù bạn ham muốn giúp đỡ hay làm hại. Vấn đề không phải là đối tượng của ham muốn;
vấn đề là bản chất của ham muốn. Bản chất của ham muốn dẫn bạn vào trong tương lai; nó đem ngày mai vào. Và với ngày mai mọi căng thẳng kéo tới, mọi lo lắng, "liệu mình có làm nó hay không, liệu mình có thành công hay không."

Nỗi sợ thất bại và tham vọng thành công sẽ có đó, dù bạn ham muốn tiền hay bạn ham muốn chiến thắng trong thế giới này hay bạn ham muốn từ bi với mọi người hay bạn ham muốn đem cứu rỗi tới cho mọi người. Nó tất cả là cùng một trò chơi, chỉ cái tên thay đổi. Điều này là rất nền tảng cần hiểu.

Một người hỏi Phật, "Tôi muốn giúp đỡ mọi người. Xin chỉ dẫn cho tôi."

Phật nhìn người đó và trở nên rất buồn. Người đó đâm ra phân vân, lẫn lộn. Người đó nói, "Sao thầy trở nên buồn vậy? Tôi đã nói điều gì sai chăng?"

Phật nói, "Làm sao ông có thể giúp được mọi người? Ông thậm chí còn không giúp được bản thân ông! Ông sẽ chỉ làm hại họ nhân danh giúp đỡ."

Trước hết, đem ánh sáng vào bên trong bản thể bạn. Để cho ngọn lửa được nhen nhóm trong tâm thức của bạn... và thế rồi bạn sẽ không bao giờ hỏi câu hỏi này. Thế thì, một cách tự nhiên, chính sự hiện diện của bạn và bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ là sự giúp đỡ lớn lao.

Aikagro, ham muốn là ham muốn: không có ham muốn vật chất không có ham muốn tâm linh. Nó là trò bản ngã, giúp đỡ mọi người, và bạn trở nên thánh thiện
hơn người khác, và bạn trở thành khôn ngoan hơn người khác - bạn biết và họ không biết. Bạn muốn giúp đỡ bởi vì bạn đã đạt tới còn họ tất cả là những người dốt nát loạng choạng trong bóng tối, và bạn muốn trở thành ánh sáng cho họ. Bạn muốn trở thành thầy và bạn muốn thu họ thành đệ tử.

Nếu ham muốn này có đó, thế thì ham muốn này sẽ không giúp họ đâu - nó sẽ không giúp cho bạn nữa. Nó sẽ làm hại gấp đôi; nó là lưỡi kiếm hai cạnh. Nó sẽ chém người khác, nó sẽ chém bạn nữa. Nó có tính phá huỷ, nó không thể có tính sáng tạo được.

Thế rồi có một loại giúp đỡ khác mà không phải là từ ham muốn, không phải là từ bất kì phóng chiếu bản ngã nào. Loại giúp đỡ đó, loại từ bi đó, chỉ xảy ra tại đỉnh tối thượng của thiền, chưa bao giờ trước đó. Khi mùa xuân đã tới cho tâm thức bạn, khi bạn tất cả là hoa bên trong, hương thơm bắt đầu đạt tới người khác. Bạn không cần ham muốn - thực ra bạn không thể đừng được nó. Cho dù bạn muốn ngăn cản nó bạn cũng không thể ngăn cản nó được. Nó là điều không tránh khỏi - nó sẽ đạt tới người khác. Nó sẽ trở thành ánh sáng trong cuộc sống của họ, nó sẽ trở thành sứ giả của sự bắt đầu mới, không phải bởi vì bạn đang ham muốn nó mà bởi vì bạn được biến đổi.

Câu hỏi 2

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi muốn là một sannyasin, nhưng tôi không muốn mặc áo cam hay đeo mala và tôi không muốn đổi tên mình. Tôi có thể là sannyasin được không?

Rupesh, thế thì sao lại bận tâm? Thế thì tin rằng bạn là sannyasin đi. Ai có thể ngăn cản bạn khỏi việc tin? Bạn có thể tin bất kì cái gì!

Chuyện xảy ra ở Baghdad:

Vua Hồi giáo của thành Baghdad rất giận một người đã được đưa tới triều đình ông ấy. Người này đã tuyên bố rằng mình là nhà tiên tri mới, vị cứu tinh mới. Thượng đế đã phái ông ấy tới sau Mohammed, bởi vì bây giờ mười bốn thế kỉ đã qua rồi và thông điệp của Mohammed đã trở thành cũ kĩ. Hệ thống tôn giáo mới được cần tới; "do đó ngài đã phái ta xuống chuyển giao thông điệp này."

Người Mô ha mét giáo không thể dung thứ được điều như vậy! Nhà vua nói, "Ngươi trở về tri giác của mình đi, bằng không ngươi sẽ rắc rối đấy!"

Và ông ta ra lệnh rằng người này phải bị đánh roi, bị tống vào tù - không thức ăn, không nước uống trong bẩy ngày, và bị đánh nhiều nhất có thể được. "Không cho phép nó ngủ, nghỉ gì cả."

Trong bẩy ngày người này đã bị tra tấn. Thế rồi nhà vua tới nhà tù. Người này bị xích vào một cái cột; ông ta trông xanh xao, mệt mỏi, toàn thân sưng vù, đẫm máu. Ông ta thậm chí không được cho nước uống, thức ăn, không ngủ, và liên tục bị đánh.

Nhà vua hỏi ông ta, "Bây giờ ngươi nghĩ gì?"

Ông ta nói, "Bây giờ ta nghĩ gì à? Ta còn được thuyết phục hơn trước đây rằng ta là cứu tinh, bởi vì khi ta tới, Thượng đế đã nói với ta, 'Nghe đây! Sứ giả của ta bao giờ cũng bị đối xử rất tàn tệ; Jesus đã bị đóng đinh, Mohammed liên tục bị những kẻ sát hại săn đuổi, Socrates bị đầu độc, Mansoor bị giết. Cho nên, nhiều hành hạ sẽ xảy ra cho con.' Cho nên ta biết ơn," người này nói với nhà vua, "rằng bệ hạ đã chứng minh cho sự hài lòng của trái tim ta rằng ta là nhà tiên tri!"

Vào khoảnh khắc đó một người bị xiềng ở cột khác bắt đầu cười to.

Nhà vua hỏi, "Sao ngươi cười?"

Người này nói, "Tên này đơn giản nói dối - bởi vì ta là bản thân Thượng đế và ta đã không phái tên này chút nào!"

Bạn có thể tin vào bất kì cái gì! Không ai có thể quấy rối tin tưởng của bạn được; ngay cả quấy rối cũng có thể trở thành bằng chứng rằng bạn đúng. Nhưng sao bận tâm?

Nếu bạn thậm chí không thể đổi được mầu quần áo của bạn, liệu bạn sẽ có khả năng đổi được linh hồn bạn không? Nếu bạn thậm chí không thể đổi được tên bạn, cái chỉ là hư cấu... Mọi cái tên đều là hư cấu: bạn vào

thế giới này không có tên và thế rồi tên được trao cho bạn. Nếu bạn bị đồng nhất thế, Rupesh, với cái tên của bạn, làm sao bạn sẽ thay đổi được thế giới bên trong của bạn, sự đồng nhất của bạn với thân thể, với tâm trí? Nếu bạn không thể vứt bỏ được sự đồng nhất với cái tên hư cấu, thân thể là quá thực, tâm trí là quá thực; bạn sẽ không thể nào thay đổi được điều đó đâu.

Một người nghèo về nhà và hỏi vợ mình, "Sao chúng ta không có bánh kếp mỏng nhỉ?"

"À," người vợ đáp, "bánh kếp mỏng đắt. Chúng cần có pho mát."

"Em không thể bỏ pho mát ra được sao?"

"Có thể chứ," cô ấy nói, "nhưng chúng vẫn cần trứng."

"Vậy thì bỏ trứng ra."

"Vâng," cô ấy nói, "nhưng chúng cần bơ và quế và đường."

"Vậy bỏ chúng ra," anh ta nói.

Một lúc sau cô ấy đem cho anh ta miếng bánh phẳng được làm thực ra chỉ từ bột mì và nước.

Nếm một miếng anh ta nói, "Anh chẳng thấy người giầu nào thích bánh kếp mỏng cả."

Câu hỏi 3

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi muốn hỏi thầy một câu hỏi ngày hôm nọ, nhưng không có việc hỏi của tôi thầy đã trả lời nó rồi. Làm sao thầy xoay xở được phép màu thế?

Suriyo, nếu bạn tìm phép màu bạn sẽ thấy chúng đầy ắp - nhưng phép màu không xảy ra đâu. Luật vũ trụ bao giờ cũng vẫn còn là một; không có ngoại lệ cho nó. Nhưng có ham muốn ngu xuẩn trong hầu hết mọi người về phép màu. Chúng ta chưa phát triển cao hơn thời của phép thần. Chỉ trong các sách lịch sử họ mới nói rằng thời của phép thần đã qua rồi. Tôn giáo được sinh ra từ phép thần, triết học được sinh ra từ tôn giáo, khoa học được sinh ra từ triết học. Nhưng đây chỉ là lời thôi. Thực ra, hàng triệu người vẫn sống trong thế giới phép thần thông, những người vẫn còn ngây thơ trong cách tiếp cận của họ tới thực tại. Cho nên họ sẽ nhảy vào bất kì cái gì.

Điều đó phải đã là trùng hợp ngẫu nhiên. Bây giờ có ba nghìn người ở đây và mọi người đều có câu hỏi. Ba nghìn người phải có ít nhất ba mươi nghìn câu hỏi! Và tôi cứ nói hết năm nọ tới năm kia. Chỉ để chút ít khoảng cách cho sự trùng hợp ngẫu nhiên!

Một nông dân già có ba con gái. Khi cô gái lớn tuổi nhất đi lấy chồng cô ấy chuyển sang Thành phố đôi, Minnesota, và chẳng bao lâu sinh ra cặp con trai sinh đôi. Em cô ấy lấy

chồng ngay sau đó, và cô này cùng chồng đến sống ở Ba Sông, Ontario. Cũng ngay

sau đó cô ấy sinh ba. Cô em út đã đính hôn, nhưng sau gần một năm cô ấy vẫn từ chối ấn định ngày cưới.

Cha cô ta quan tâm và cuối cùng yêu cầu rằng cô ấy đừng trì hoãn và ấn định ngày cưới. "Nếu con yêu cậu ấy, con sẽ cưới cậu ấy mùa xuân này hay con sẽ không cưới cậu ấy chút nào!"

"Nhưng bố ơi," cô ấy rền rĩ, "con thực sự yêu Fred, nhưng anh ấy cứ nói mãi về chuyển nhà tới Nghìn đảo!"

Suriyo, nó chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên mà bạn có câu hỏi đó và tôi đã nói về nó. Tôi không nhận biết về câu hỏi của bạn - tôi thậm chí không nhận biết rằng bạn ở đây! Khó nhớ được các sannyasins bây giờ - một trăm nghìn sannyasins! Nếu tôi cố gắng nhớ tất cả họ, tôi sẽ phát rồ! Bằng cách nào đó tôi xoay xở... Mukta cứ nhắc tôi ngay bên cạnh vào mọi tối, ai tới... và thế rồi dầu vậy thỉnh thoảng tôi vẫn làm thành đống lộn xộn từ đó. Cô ấy nói, "Anh ấy vừa mới tới," và tôi hỏi anh ta, "Khi nào bạn đi?" Hay ai đó sắp đi và tôi hỏi anh ta, "Bạn đã tới từ bao giờ?"

Vậy phép màu nào?

Câu hỏi 4

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi đã cầu nguyện nhiều năm rồi, nhưng chẳng một lời cầu nguyện nào của tôi đã được trả lời. Cái gì sai với tôi và với lời cầu nguyện của tôi?

Govind, lời cầu nguyện đơn giản nghĩa là lòng biết ơn, lời cảm ơn. Nó không phải là đòi hỏi, nó không phải là ham muốn. Và nếu bạn ham muốn bất kì cái gì, thế thì nó không phải là lời cầu nguyện đâu. Thế thì đừng gọi nó là lời cầu nguyện. Và đó là điều bạn phải đã từng làm: ham muốn cái gì đó, yêu cầu Thượng đế, "Làm cái này, làm cái kia cho con." Và bởi vì ngài không làm điều đó, bạn trở nên thất vọng. Và thay vì nghĩ rằng cái gì đó về căn bản sai trong chính ý niệm của lời cầu nguyện mà bạn đang mang trong mình, bạn thậm chí có thể còn nghi ngờ liệu Thượng đế có tồn tại hay không.

Lời cầu nguyện không phải là đòi hỏi với Thượng đế, nó không phải là ham muốn về cái gì đó. Nếu nó là vậy, thế thì nó sẽ không bao giờ tới ngài đâu. Ham muốn là thứ nặng nề. Chúng bị hút về đất, chúng không thể bay vào bầu trời được.

Khi bạn có lòng biết ơn thuần khiết, khi bạn không đòi hỏi cái gì mà đơn giản cảm thấy biết ơn về mọi điều ngài đã làm cho bạn... và ngài đã làm nhiều hơn việc bạn xứng đáng đấy, ngài đã làm nhiều hơn bạn xứng với. Nhìn vào điều ngài đã làm cho bạn mà xem! Ngài đã cho bạn cuộc sống và tình yêu và vui vẻ. Ngài đã cho bạn sự nhạy cảm vô cùng về cái đẹp. Ngài đã cho bạn nhận biết. Ngài đã cho bạn khả năng trở thành vị phật. Bạn còn muốn gì hơn nữa?

Cảm thấy biết ơn đi, và thế thì lời cầu nguyện có cánh, chúng có thể bay; chúng đạt tới điều tối thượng. Thế thì đất không thể kéo được chúng xuống. Thế thì chúng bắt đầu vươn lên, soải cánh bay lên, chúng bay

lên. Với ham muốn lời cầu nguyện bị hút xuống; nó không thể bay lên được.

Nhưng hàng triệu người cứ cầu nguyện theo thái

độ sai này: họ cầu nguyện chỉ khi họ cần cái gì đó.

Người Texas đang quì trong nhà thờ để nói lời cảm ơn về tất cả những ân huệ của mình. "Tất nhiên," người đó nói thêm, "Con biết ơn vì sáu ngôi nhà của con, mặc dầu con có thể dùng thêm hai hay ba ngôi nữa. Bây giờ, con biết ơn về chiếc Rolls và sáu chiếc Cadillac của con, nhưng con có thể dùng thêm chiếc du thuyền để thêm vào bộ sưu tập của con. Và con biết con nên biết ơn về những ngân hàng con đang sở hữu, nhưng ngài có thể thấy rõ theo cách của ngài để cho con thêm năm ngân hàng để làm cho nó thành một tá được không?"

Một người nhỏ bé cạnh ông ta nói lên với Thượng

đế: "Con cần bánh mì và việc - con sẽ biết ơn lắm."

Người Texas rút ra tờ một trăm đô la và dúi nó cho người này. "Xin ông thôi làm phiền Thượng đế bằng những thứ nhỏ bé đó đi?"

Nhưng dù những thứ nhỏ bé hay lớn lao, dù bạn hỏi xin bánh mì hay ngân hàng, nó đều như nhau tuốt, đích xác như nhau!

Đừng hỏi xin cái gì cả. Cám ơn ngài về tất cả những điều ngài đã làm. Cúi lạy! Lời không được cần tới trong sự biết ơn. Cúi lạy trong lòng biết ơn sâu sắc, trong im lặng.

Lời cầu nguyện thực là không nói ra bằng lời; lời là không thích hợp. Chúng được làm ra cho những thứ
khác, không cho lời cầu nguyện. Vâng, thỉnh thoảng bạn có thể thấy nước mắt lăn dài từ mắt bạn, và chúng có ý nghĩa nhiều hơn là mọi lời bạn có thể dùng. Vâng, thỉnh thoảng bạn sẽ muốn nhảy múa như nhà huyền môn Baul - chẳng bởi lí do nào cả, chỉ vì vui vẻ vô cùng của bản thể! Điệu vũ đó sẽ là lời cầu nguyện. Vâng, thỉnh thoảng bạn có thể muốn thổi sáo. Và tin tôi đi, Thượng đế yêu âm nhạc! Ngài mệt mỏi về lời của bạn! Ca hát, nhảy múa, kêu khóc hay chỉ im lặng.

Và bạn sẽ ngạc nhiên: ánh sáng lớn bắt đầu trút lên bạn. Bạn được tắm trong phúc lạc, trong phúc lành.

Câu hỏi 5

Thưa Thầy kính yêu,

Đã từng làm cuộc phiêu lưu vào việc nhìn qua kinh sách cổ đại của thầy, tôi đã để ý rằng ít nhất trong mười năm thầy đã giữ việc lặp lại huyền thoại này: "Đệ tử nữ nhiều gấp bốn lần đệ tử nam. Cùng điều đó là trường hợp với Phật, cùng điều đó là trường hợp với tôi nữa." Về Phật tôi không biết

- tôi đã không có đó - nhưng về thầy, sau khi được làm tài liệu và nghiên cứu tỉ mỉ, tôi sung sướng thông báo cho thầy rằng thầy có năm mươi hai nghìn, ba trăm tám mươi bẩy đệ tử nữ và năm mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi sáu đệ tử nam. Như Bob Dylan già thường nói: "Số lần đang thay đổi" - may mắn thay! Xin thầy nói điều gì đó về việc này? Đệ tử không sống chỉ theo huyền thoại.

Sarjano, bạn sẽ phải làm nghiên cứu tỉ mỉ thêm một chút. Chỉ cần nhìn vào năm mươi ba nghìn chín trăm bốn mươi sáu đệ tử nam... bao nhiêu người trong họ thực sự là nam? Và thế thì bạn sẽ hiểu rằng huyền thoại của tôi vẫn đích xác đúng; nó không thể khác được. Chư phật không nói dối! Nếu sự kiện không khớp với huyền thoại, sự kiện phải được thay đổi!

Là nam hay là nữ là vấn đề có tính tâm lí hơn là sinh lí. Người ta có thể là nam về sinh lí và có thể không là nam về tâm lí, và ngược lại. Có những đàn bà hung hăng - và không may họ đang phát triển trên thế giới - những đàn bà rất hung hăng. Toàn thể phong trào Giải phóng Phụ nữ được bắt rễ trong tâm trí của những đàn bà hung hăng đó. Khi đàn bà hung hăng cô ấy không có tính đàn bà.

Joan of Arc không phải là đàn bà và Jesus Christ là đàn bà. Joan of Arc về mặt tâm lí là đàn ông; về căn bản cách tiếp cận của cô ấy là cách tiếp cận của hung hăng. Jesus Christ không có tính hung hăng chút nào. Ông ấy nói: nếu ai đó tát má này của bạn, chìa má kia ra. Cho người đó má kia nữa. Đó là tính không hùng hổ tâm lí. Jesus nói: Đừng chống lại quỉ. Ngay cả quỉ cũng không bị chống lại! Không chống cự là bản chất của duyên dáng nữ tính.

Nhớ rằng nếu đàn ông mà có tính cảm nhận toàn bộ, về mặt vật lí anh ta vẫn là đàn ông nhưng nội tâm bên trong của anh ta trở thành nhiều phần là bụng mẹ. Và chỉ đàn ông như vậy, có nội tâm bên trong trở nên nữ tính, mới có khả năng đón nhận Thượng đế. Để có tính cảm nhận, cảm nhận toàn bộ, bạn sẽ cần học cách

là đàn bà. Từng người tìm kiếm chân lí đều phải học là

đàn bà.

Khoa học là nam tính, tôn giáo là nữ tính. Khoa học là nỗ lực để chinh phục tự nhiên; tôn giáo là buông bỏ, làm tan biến bản thân người ta trong tự nhiên. Đàn bà biết cách tan chảy, cách trở thành một. Và từng người tìm kiếm chân lí đều phải biết cách tan biến vào trong tự nhiên, cách trở thành một với tự nhiên, cách đi cùng dòng chảy, không chống cự, không tranh đấu. Và thế thì bạn sẽ thấy: tỉ lệ bao giờ cũng là như nhau.

Ở đây bạn cũng sẽ thấy rằng thay đổi xảy ra. Nhiều đàn bà đã báo cáo với tôi, đã phàn nàn rằng, "Điều gì đang xảy ra ở đây với đàn ông thế? Họ trở nên ngày một nữ tính hơn!" Điều đó là đúng - điều đó nhất định xảy ra. Khi bạn trở nên ngày một có tính thiền hơn, năng lượng của bạn trở nên không hung hăng. Bạo hành của bạn biến mất; tình yêu nảy sinh. Bạn không còn quan tâm tới việc chi phối; thay vì thế, bạn trở nên mê say ngày một

nhiều với nghệ thuật của buông xuôi. Đó là điều tạo nên tâm lí nữ tính.

Hiểu tâm lí nữ tính là hiểu tâm lí tôn giáo. Nỗ lực đã chưa được thực hiện, và bất kì cái gì tồn tại nhân danh tâm lí đều là tâm lí nam tính. Đó là lí do tại sao họ cứ nghiên cứu chuột, và qua chuột họ kết luận về con người.

Nếu bạn muốn nghiên cứu tâm lí nữ tính, thế thì các ví dụ tốt nhất sẽ là các nhà huyền môn - những ví dụ thuần khiết nhất sẽ là về các nhà huyền môn. Thế thì bạn sẽ phải học về Basho, Rinzai, Phật, Jesus, Lão Tử. Bạn sẽ phải học về những người này, bởi vì chỉ qua hiểu biết của họ bạn mới có khả năng hiểu đỉnh cao, cực đỉnh cao nhất của cách diễn đạt nữ tính.

Bởi vì đàn bà đã bị chi phối trong nhiều thế kỉ, tôn giáo đã biến mất khỏi trái đất. Nếu tôn giáo quay lại, đàn bà sẽ lại thu được sự kính trọng. Và bởi vì đàn bà đã bị chi phối, bị hành hạ và thu lại thành vô thực thể, cô ấy đã trở nên xấu. Bất kì khi nào bản tính của bạn mà không được phép đi theo nhu cầu bên trong của nó, nó đều bị ôi ra, nó trở thành độc; nó trở thành bị què quặt, bị tê liệt - nó trở nên bị hư hỏng. Người đàn bà bạn tìm thấy trên thế giới không phải là người đàn bà thực, bởi vì cô ấy đã bị làm biến chất trong nhiều thế kỉ.

Và khi đàn bà bị làm biến chất, đàn ông không thể vẫn còn tự nhiên được, bởi vì sau rốt, đàn bà cho sinh ra đàn ông. Nếu cô ấy không tự nhiên, con cô ấy sẽ không tự nhiên. Nếu cô ấy không tự nhiên - cô ấy sẽ là mẹ của đứa trẻ, con trai hay con gái - những đứa con đó tự nhiên sẽ bị ảnh hưởng bởi người mẹ.

Đàn bà chắc chắn cần sự giải phóng lớn lao, nhưng điều xảy ra nhân danh giải phóng là ngu xuẩn. Nó là bắt chước, nó không phải là giải phóng.

Ở đây có nhiều đàn bà đã từng trong phong trào Giải phóng, và khi lần đầu tiên họ tới đây họ rất hung hăng. Và tôi có thể hiểu được hung hăng của họ: hàng thế kỉ và hàng thế kỉ của chi phối đã làm cho họ thành bạo hành. Nó là việc báo thù đơn giản. Họ đã trở nên mất trí, và không ai chịu trách nhiệm ngoại trừ đàn ông. Nhưng dần dần, dần dần họ mềm ra, họ trở nên duyên dáng; hung hăng của họ biến mất. Lần đầu tiên họ trở nên mang nữ tính.

Giải phóng thực sẽ làm cho đàn bà đích thực là đàn bà, không là việc bắt chước đàn ông. Ngay bây giờ đó là điều đang xảy ra: đàn bà đang cố gắng giống như
đàn ông. Nếu đàn ông hút thuốc lá thế thì đàn bà phải hút thuốc lá. Nếu đàn ông mặc quần thế thì đàn bà phải mặc quần. Nếu họ làm điều gì đó thì đàn bà phải làm điều đó. Cô ấy chỉ trở thành đàn ông hạng hai.

Đây không phải là giải phóng, đây là nô lệ sâu sắc hơn nhiều - sâu sắc hơn nhiều bởi vì nô lệ thứ nhất đã do đàn ông áp đặt; nô lệ thứ hai này là sâu sắc hơn bởi vì nó do bản thân đàn bà tạo ra. Và khi ai đó khác áp đặt nô lệ lên bạn, bạn có thể nổi dậy chống lại nó, nhưng nếu bạn áp đặt nô lệ lên bản thân mình nhân danh giải phóng, không có khả năng nào cho nổi dậy.

Tôi muốn đàn bà trở thành đàn bà thực sự, bởi vì nhiều điều phụ thuộc vào cô ấy. Cô ấy còn quan trọng hơn đàn ông nhiều bởi vì cô ấy mang trong bụng mình cả đàn bà và đàn ông, và cô ấy làm mẹ cả hai, con trai và con gái; cô ấy nuôi dưỡng cả hai. Nếu cô ấy bị độc thế thì sữa của cô ấy cũng bị độc, thế thì cách nuôi dưỡng trẻ con của cô ấy cũng bị độc.

Nếu đàn bà không tự do để thực sự là đàn bà, đàn ông sẽ không bao giờ tự do để thực sự là đàn ông. Tự do của đàn bà là điều phải có cho tự do của đàn ông; nó còn nền tảng hơn tự do của đàn ông.

Và nếu đàn bà là nô lệ - như cô ấy đã từng là nô lệ trong hàng thế kỉ - cô ấy sẽ làm đàn ông thành nô lệ nữa, theo cách rất tinh tế; cách thức của cô ấy là tinh tế. Cô ấy sẽ không đấu tranh trực tiếp với bạn đâu; việc tranh đấu của cô ấy sẽ là gián tiếp, nó sẽ mang nữ tính. Cô ấy sẽ kêu và khóc. Cô ấy sẽ không đánh bạn, cô ấy sẽ đánh bản thân cô ấy, và qua việc đánh bản thân mình, qua việc kêu khóc, qua việc dùng các phương pháp Gandhi này, cô ấy sẽ chi phối bạn.

Ngay cả đàn ông mạnh mẽ nhất cũng trở thành sợ vợ. Người đàn bà rất mảnh mai, yếu ớt có thể chi phối đàn ông rất mạnh mẽ đơn giản bằng việc dùng phương pháp Gandhi. Gandhi không phải là người phát minh ra những phương pháp đó; chúng đã được đàn bà dùng trong hàng thế kỉ rồi. Ông ấy đơn giản khám phá lại

chúng và dùng chúng một cách chính trị. Đàn bà đã từng dùng chúng trong hàng thế kỉ, nhưng chỉ trong hoàn cảnh gia đình.

Đàn bà cần tự do toàn bộ để cho cô ấy có thể cho

đàn ông tự do nữa.

Đây là một trong những nền tảng cần được ghi nhớ: nếu bạn làm ai đó thành nô lệ bạn chung cuộc, cuối cùng, sẽ bị thu lại thành nô lệ; bạn không thể vẫn còn tự do được. Nếu bạn muốn còn tự do, cho người khác tự do; đó là cách duy nhất để tự do.

Câu hỏi 6

Thưa Thầy kính yêu,

Người ta không thể nào tìm được bạn tình hoàn hảo trong hôn nhân sao?

Sagaro, người hoàn hảo không tồn tại đâu. Và người hoàn hảo, nếu họ tồn tại, sẽ rất chán. Chính sự không hoàn hảo mới giữ cho cuộc sống thú vị. Nghĩ về người chồng hoàn hảo, người vợ hoàn hảo: họ sẽ hoàn toàn chán!

Bertrand Russell tương truyền đã nói: Tôi không muốn lên cõi trời đâu, bởi lí do đơn giản là sẽ có toàn các hiền nhân thôi, tất cả đều hoàn hảo. Cõi trời nhất định rất chán.

Nghĩ về tất cả những người hoàn hảo - cuộc sống có thể có cái gì? Bertrand Russell đúng đấy: ở địa ngục có nhiều cuộc sống hơn ở cõi trời. Cõi trời sẽ chắc chắn đờ đẫn và chết.

Hoàn hảo là chết; hoàn hảo không tìm thấy được trong thế giới này. Thế giới sống qua bất toàn, bởi vì trong bất toàn có trưởng thành, tiến hoá. Hoàn hảo nghĩa là bạn đã đi tới đầu chết; bây giờ không có cách nào để đi thêm lên trước. Bạn bị mắc kẹt.

Bạn hỏi tôi, " Người ta không thể nào tìm được bạn tình hoàn hảo trong hôn nhân sao?" Rất khó, gần như không thể nào được!

Tôi nghe nói về một người tìm cả đời mình người đàn bà hoàn hảo, và một cách tự nhiên anh ta phải chết như kẻ độc thân. Khi ông ấy sắp chết, ai đó hỏi ông ấy, "Cả đời ông đã đi tìm người vợ hoàn hảo. Ông không thể tìm được một người đàn bà hoàn hảo sao?"

Ông ấy nói, "Ai nói rằng tôi đã không tìm thấy cô

ấy? Nhiều lần tôi bắt gặp đàn bà hoàn hảo rồi."

Thế là người hỏi lại hỏi, "Thế thì điều gì đã xảy ra? Sao ông không cưới?"

Ông ấy nói, "Bởi vì cô ấy cũng đi tìm người chồng hoàn hảo!"

Ngay chỗ đầu tiên, tìm ra một người hoàn hảo là rất khó - và bạn đang cố gắng để tìm ra hai người. Không thể được! Điều đó đã không xảy ra cho tới giờ; nó không thể xảy ra được.

Và điều gì làm ra hôn nhân hoàn hảo? Nếu đàn bà thực sự là đàn bà và đàn ông thực sự là đàn ông, nhất định có căng thẳng nào đó, và căng thẳng đó là đẹp. Thực ra, đó là điều đem tới cái đẹp cho hôn nhân. Chút ít xung đột là tự nhiên; không có xung đột đó sẽ không có muối. Thức ăn của bạn sẽ không có muối - nó sẽ không có vị ngon. Sẽ không có gia vị trong cuộc sống của bạn. Nếu đàn bà thực sự là đàn bà, đàn ông thực sự là đàn ông, thế thì họ sẽ là các cực đối lập - và đó là sự hấp dẫn của họ.

Vâng, thỉnh thoảng họ sẽ tới gần và sự gần gũi đó sẽ đem tới vui vẻ lớn lao, và thế rồi họ sẽ lại rời xa. Và điều này sẽ là quá trình thường xuyên của việc tới gần và ra xa. Mỗi lần họ ra xa họ sẽ tranh đấu, bởi vì đó là cách họ có thể đi xa nhau.

Tranh đấu không là gì ngoài một phương cách. Nếu bạn hiểu mọi sự, tranh đấu là phương cách cho việc tách rời. Và từng việc tách rời đều đẹp bởi vì nó cho bạn cơ hội về tuần trăng mật mini. Thế thì bạn có thể gặp lại. Tranh đấu và thế rồi thuyết phục lẫn nhau, tranh đấu và thế rồi làm mọi sự ổn thoả lại, là hay. Nếu không có tranh đấu, hai người đó sẽ không là những người thực.

Đó là đêm trước lễ cưới.

"Em yêu," chàng thanh niên nói, "Anh phải thú tội. Nếu em đổi ý về việc lấy anh điều đó là được, nhưng em đã biết đấy - anh là kẻ bạo ác."

"A bé ơi!" cô gái kêu lên. "Em vui mừng là anh đã bảo em! Em đã giữ điều đó với anh - em là kẻ tự bạo!"

... Bây giờ đây là hôn nhân hoàn hảo: hôn nhân giữa kẻ bạo ác và kẻ tự bạo. Bạn không thể cải tiến nó được.

Thế là hai người lấy nhay và đi tuần trăng mật. Tối hôm đó tại khách sạn, cô dâu hăm hở ném hết quần áo ra, nằm lăn trên giường và trong một giọng khàn khàn nói, "Đánh em đi! Đánh em đi!"

Chú rể đứng bên cô ta, bắt chéo tay mình lại và

đáp, "Cứ hi vọng đi!"

Anh ta là kẻ bạo ác thực sự, bởi vì nếu anh ta đánh cô ấy thì anh ta không hành hạ cô ấy, anh ta đơn giản cho cô ấy vui vẻ: cô ấy muốn bị đánh và anh ta đánh cô ấy. Thay vì thế anh ta nói, "Cứ hi vọng đi!" và chỉ đứng đó với tay bắt chéo... cho nên ngay cả hôn nhân hoàn hảo này cũng thất bại!

Tôi chưa bao giờ nghe nói về bất kì hôn nhân hoàn hảo nào. Họ nói hôn nhân hoàn hảo được tạo ra trên cõi trời. Chẳng ai quay lại từ đó cho nên có thể điều đó là đúng, nhưng loại hôn nhân nào sẽ là hôn nhân hoàn hảo đó? Sẽ không có căng thẳng, sẽ không có tính cá nhân trong đàn ông hay trong đàn bà. Họ sẽ không bao giờ đụng độ, họ sẽ không bao giờ tranh đấu. Họ sẽ quá dịu ngọt với nhau.

Và quá ngọt đem tới bệnh đái đường đấy!

Câu hỏi 7

Thưa Thầy kính yêu,

Có phải lí do cho việc nói nhiều nghiêng về đàn bà

ở đây là vì thầy cũng có sợ họ chút ít đúng không?

Anand Toshen, điều đó đúng đấy! Ngay cả Phật cũng sợ, cho nên điều này chẳng có gì mới cả. Trong mười năm liên tục ông ấy từ chối đàn bà. Ông ấy sẽ không chấp nhận họ làm đệ tử của mình, ông ấy sẽ không điểm đạo cho họ - trong mười năm liên tục. Hàng nghìn đàn bà muốn được điểm đạo làm sannyasin của ông ấy và ông ấy sẽ nói không. Ông ấy rất cứng rắn về điều đó. Cuối cùng ông ấy đã phải thả lỏng bởi lí do nào đó, do ưu đãi.

Khi ông ấy được sinh ra, mẹ ông ấy chết ngay sau khi sinh ông ấy và ông ấy đã được nuôi lớn bởi người mẹ kế. Và người mẹ kế này đã phục vụ ông ấy nhiều tới mức khi người mẹ kế tới và xin được điểm đạo làm sannyasin ông ấy đã không thể từ chối được - chỉ vì ưu đãi. Bà ấy là người đàn bà có giá trị nhất trong đời ông ấy; không có bà ấy, ông ấy đã không sống được chút nào. Ông ấy không thể nói không với bà ấy được. Và bởi vì ông ấy nói có với bà ấy nên cánh cửa đã được mở ra. Thế thì các đàn bà khác tới và thế thì ông ấy không thể nói không với bất kì ai khác được.

Nhưng một điều ông ấy đã nói: "Tôn giáo của ta dự định kéo dài năm nghìn năm; bây giờ nó sẽ kéo dài chỉ năm trăm năm thôi, bởi

vì những người đàn bà này sẽ làm khuấy đảo toàn thể mọi sự."

Tôi không sợ tới mức đó! Thực ra, các đệ tử đầu tiên của tôi, người đầu tiên tôi điểm đạo, là đàn bà - chỉ để làm cho sự việc đúng! Phật quá cứng rắn, và điều đó có vẻ không tốt.

Nhưng, Toshen này, có chân lí trong điều đó đấy...

Câu châm ngôn của Murphy: Bạn có thể lừa mọi người vào lúc nào đó và lừa vài người vào mọi lúc, nhưng bạn không thể lừa được người đàn bà riêng của bạn.

Điều đó là không thể được, cô ấy nhất định tìm ra. Không ai có thể lừa được đàn bà bởi một lẽ đơn giản là cô ấy không vận hành qua logic; cô ấy vận hành qua tình yêu, qua trái tim. Quá trình của cô ấy là phi logic; cô ấy đơn giản nhảy vào kết luận. Cô ấy không thể tranh biện được, nhưng cô ấy lập tức đi tới kết luận. Quá trình của cô ấy giống như bước nhảy lượng tử: cô ấy lập tức hiểu ra, cô ấy có thể thấy đi thấy lại. Bạn càng cố gắng che giấu cô ấy, cô ấy càng tìm ra nó đơn giản hơn.

Đàn bà là những người mạnh mẽ, không theo nghĩa cơ bắp mà theo nghĩa có liên quan tới sự kháng cự của họ, khi có liên quan tới sinh lực của họ, có liên quan tới sức chịu đựng của họ. Và tôi nhất định có chút ít sợ hãi bởi vì toàn thể công việc của tôi phụ thuộc vào họ.

Đây là lần đầu tiên mà công xã được cai quản bởi đàn bà - lần đầu tiên trong toàn thể lịch sử của con người. Tôi đã trao nhiều quyền hơn cho đàn bà một cách có chủ ý, bởi vì hiểu biết của tôi là ở chỗ vận hành của họ là duyên dáng, sáng suốt, đáng yêu, từ bi. Đó không phải là khiếm nhã. Và khi tôi đã làm họ thành những cột trụ của ngôi đền của tôi, chắc chắn tôi không thể nói chống lại họ được!

Cho nên bất kì điều gì tôi nói về đàn bà, lắng nghe rất thận trọng vào! Họ theo nhiều cách còn mạnh mẽ hơn đàn ông. Nghiên cứu hiện đại nói họ còn mạnh mẽ về dục hơn. Và nếu họ mạnh hơn về dục, thế thì như hệ quả, nhớ lấy - về mặt tâm linh họ nhất định mạnh mẽ hơn, bởi vì chính năng lượng dục trở nên được biến đổi thành năng lượng tâm linh.

Mới hôm nọ tôi đã bảo các bạn: cực thích của đàn ông là cục bộ, cực thích của đàn bà là toàn bộ. Toàn thân cô ấy đều tham

gia vào trong đó; từng thớ thịt của con người cô ấy đều rung động cùng với vui vẻ. Và đàn ông trở nên sợ vui vẻ của cô ấy nhiều tới mức anh ta đã kìm nén, trong hàng thế kỉ, phẩm chất cực thích của đàn bà. Và tôi có thể hiểu tại sao anh ta trở nên sợ thế - bởi vì khi đàn bà thực sự đi vào trong cực thích cô ấy sẽ la lên, cô ấy sẽ hét lên, cô ấy sẽ đi vào một loại *latihan*. Cô ấy sẽ bắt đầu nói các âm thanh, lời - vô nghĩa, lắp bắp, điều các nhà huyền môn Ki tô giáo gọi là nói xuất thần.

Có một giáo phái Ki tô giáo nào đó cứ đi vào trạng thái cực thích; nó là một loại thiền, thiền sâu. Tôi đã dùng từ xuất thần cho nhiều sannyasin của tôi. Tôi phải dừng điều đó lại, bởi vì ba nghìn người đi vào
trong xuất thần sẽ quấy rối toàn thể Pune! Và hàng xóm bắt đầu phàn nàn với cảnh sát. Nhưng ở những trại cũ tôi thường dùng phương pháp này nhiều lắm; nó cực kì mạnh.

Bạn đơn giản trở nên thảnh thơi, trong trạng thái buông bỏ. Bạn bắt đầu lắc lư, chuyển động. Và thế rồi bạn cho phép bất kì điều gì tới trong tâm trí mình, bạn bắt đầu nói nó - những từ hay âm thanh vô nghĩa hay bất kì cái gì. Và chẳng mấy chốc bạn bị nó sở hữu. Các nhà huyền môn Ki tô giáo nói đó là Thượng đế đang nói qua bạn. Nó đích xác là như vậy. Người Sufi gọi nó là nói lắp bắp.

Nói lắp bắp tới từ cái tên của nhà huyền môn người Sufi, Jabbar. Jabbar đã dùng nó lần đầu tiên trong tín ngưỡng Sufi. Cũng như tôi cứ nói mọi ngày, ông ấy cũng nói - nhưng theo tiếng lắp bắp! Đôi khi tôi nghĩ rằng khi bạn phát mệt về lời - bởi vì tôi chưa bao giờ bị mệt cả! - khi bạn nói, "Thưa Thầy kính yêu, thế là đủ rồi nhé!" thế thì tôi sẽ bắt đầu lắp bắp. Thế thì tôi sẽ đơn giản ngồi đây và chẳng nói gì cả. Bạn có thể làm ra bất kì nghĩa nào từ nó; nó sẽ là tiếng Hi Lạp, Latin, A rập, Trung Quốc, tiếng Phạn, bất kì ngôn ngữ nào bạn muốn tạo ra từ nó. Nghĩa bạn cho nó sẽ phụ thuộc vào bạn.

Jabbar đã giúp nhiều người, bởi vì ông ấy sẽ đi vào vui vẻ cực thích thế khi ông ấy nói những điều này mà đệ tử của ông ấy cũng sẽ bắt đầu lắp bắp. Và thế rồi sẽ có hỗn độn. Chính bởi vì tên của ông ấy trong từ

‘gibberish-nói lắp bắp’ mà bạn vẫn nhớ tới Jabbar, một cách không chủ định. Từ tiếng Anh 'nói lắp bắp' đã bắt nguồn từ Jabbar.

Nếu người đàn bà thực sự đi vào vui vẻ cực thích, cô ấy sẽ bắt đầu nói những điều sẽ không có nghĩa. Vui vẻ cực kì, cách phát biểu vui vẻ, như Alleluia! Điều đó không ngụ ý cái gì cả; nghĩa bị bỏ lại xa đằng sau. Nó có sự mãnh liệt và đam mê vô cùng trong nó.

Đàn ông trở nên sợ, bởi vì toàn thể láng giềng của họ sẽ biết rằng bạn đang làm tình với người đàn bà của mình. Và cảnh sát sẽ tới và chó sẽ bắt đầu sủa, và đủ mọi thức sẽ xảy ra! Và mọi người hay sống trong các gia đình gắn với nhau. Trong nhà này sẽ có hàng trăm hay nhiều người hơn - và một đàn bà đi vào vui vẻ cực thích sẽ tạo ra hỗn độn thế!

Và nhiều khó khăn hơn đang ở phía trước... Khi người đàn bà đi vào trong vui vẻ cực thích cô ấy có khả năng có nhiều cực thích, điều đàn ông không có khả năng đáp ứng. Đàn ông có thể chỉ có một cực thích còn đàn bà có thể có nhiều cực thích - mười hai, mười lăm, hai mươi. Thế thì làm sao đàn ông sẽ thoả mãn được cô ấy? Hoặc là anh ta sẽ phải thất bại, xấu hổ, nghèo nàn, mất mặt, hoặc anh ta sẽ phải gọi bạn mình tới! Và điều đó nữa cũng chống lại bản ngã anh ta.

Sheila và George dành đêm đầu tiên của tuần trăng mật của họ trong một thị trấn Trung cổ kì quặc ở Pháp. Sheila tỏ ý bẽn lẽn rằng mọi lần họ làm tình ông bảo vệ già đều rung chuông từng giờ. George mỉm cười trong sung sướng vào triển vọng này, nhưng bốn cú rung chuông sau anh ta giả vờ phải đi ra hút thuốc và làm chệch việc kéo chuông của ông bảo vệ.

"Nghe đây, ông già," anh ta lầm bầm, "xin ông cho tôi một ân huệ và với phần đêm còn lại rung chuông cứ

mỗi hai giờ thay vì một giờ. Đây, tôi sẽ cho ông ít tiền."

"Tôi chắc là cũng thích tuân theo đấy," ông bảo vệ nói, "nhưng tôi không thể làm được. Một cô trẻ đẹp đã hối lộ tôi rung chuông cứ mỗi nửa giờ."

Chính bởi vì nỗi sợ đó mà đàn ông đã kìm nén mọi năng lực cực thích của đàn bà. Hàng triệu đàn bà đã sống và chết mà chẳng biết rằng họ có năng lực kinh nghiệm cực thích. Và

không biết rằng bạn có thể có bùng nổ cực thích lớn lao, bạn sẽ không có khả năng hiểu cái gì về tâm linh; nó sẽ gần như là không thể được cho bạn. Đàn bà có tính dục còn mạnh hơn. Chính bởi vì năng lực lớn hơn của cô ấy mà cô ấy đã bị kìm nén; chính là do nỗi sợ mà đàn ông đã kìm nén cô ấy.

Bạn đúng đấy, Toshen, tôi có sợ chút ít - vẫn biết hoàn toàn rõ rằng tôi đang làm điều gì đó chưa bao giờ được làm trước đây. Tôi phải đi rất thận trọng. Đó là một thực nghiệm mới, nhưng những khả năng lớn lao sẽ được lộ ra từ thực nghiệm này. Nếu thực nghiệm này thành công trên qui mô nhỏ nó có thể thành công trên qui mô lớn hơn nữa.

Cách nhìn riêng của tôi là ở chỗ thời đại sắp tới sẽ là thời đại của đàn bà. Đàn ông đã cố gắng trong năm nghìn năm và đã thất bại. Bây giờ cơ hội phải được trao cho đàn bà. Bây giờ cô ấy phải được trao cho tất cả sự kiểm soát quyền lực. Cô ấy nên được trao cho cơ hội để cho phép năng lượng nữ tính của cô ấy vận hành.

Đàn ông đã hoàn toàn thất bại. Trong ba nghìn năm, năm nghìn cuộc chiến tranh - đây là kỉ lục của đàn ông. Đàn ông đã đơn giản tàn sát, giết chóc, sát hại; đàn ông đã sống cứ dường như chỉ dành cho chiến tranh. Có vài ngày ở giữa hai cuộc chiến tranh mà chúng ta gọi là những ngày hoà bình. Chúng không phải là ngày hoà bình đâu; chúng chỉ là những ngày chuẩn bị cho chiến tranh mới. Vâng, vài năm được cần tới để chuẩn bị... và lại chiến tranh, chúng ta lại giết lẫn nhau. Thế là đủ rồi! Đàn ông đã từng được cho đủ cơ hội rồi. Bây giờ năng lượng nữ tính phải được thoát ra.

Công xã của tôi sẽ được bắt rễ trong năng lượng nữ tính, trong năng lượng của người mẹ. Với tôi Thượng đế là "bà ấy" chứ không là "ông ấy." "Ông ấy" là nghèo nàn hơn; nó không thể bao hàm "bà ấy."

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao thầy chống lại láu cá nhiều thế? Láu cá không giữ vai trò gì trong cuộc sống sao?

Ageha, láu cá chỉ là cái tên hay cho tinh ranh thôi. Do đó tôi chống lại nó. Tôi không chống lại thông minh, nhưng người thông minh không cần láu cá. Chính người không thông minh mới phải láu cá; bởi vì

người đó bỏ lỡ thông minh nên người đó phải thay thế

nó bằng cái gì đó khác.

Láu cá là thông minh nhựa, thông minh được trau dồi. Nó là cái thay thế nghèo nàn. Và tôi biết trong cuộc sống - ít nhất trong ngắn hạn - nó mang lại lợi, nhưng không bao giờ trong dài hạn. Và người trí huệ phải nghĩ về dài hạn. Bạn có thể tinh ranh, và với khoảnh khắc này nó có thể đem lợi, nhưng sớm hay muộn bạn sẽ phải trả giá cho nó.

Bạn đang gieo hạt mầm sai và bạn sẽ phải thu hoạch mùa màng... hay nó là "thu hoạch vụ mùa"? Bạn không thể tránh được hậu quả; hậu quả nhất định tới.

Homer và cô vợ trẻ của anh ta định ra khỏi khách sạn thì Homer nhận xét về tiền hoá đơn. Người quản lí khách sạn bảo anh ta rằng đó là giá bình thường cho phòng đôi có buồng tắm và ti vi.

Homer nói họ không dùng ti vi.

"Tôi rất tiếc thưa ông," người quản lí nói. "Nó ở đó

để ông dùng nếu ông muốn dùng."

"Thôi được," Homer nói, "nhưng trong trường hợp đó tôi sẽ đòi tiền ông vì việc làm tình với cô vợ đẹp của tôi."

Người quản lí phủ nhận điều đó, và Homer nói, "Điều đó là được. Cô ấy có đó cho ông dùng nếu ông muốn dùng."

Với sự chán nản của Homer anh thanh niên này nói lắp bắp, "Được, được, tôi sẽ trả tiền ông. Nhưng xin ông hạ giọng xuống, được không? Tôi là người mới ở khách sạn này và ông dễ làm tôi bị sa thải."

Người quản lí bối rối, anh ta giảm hoá đơn của Homer và Homer quyết định thử điều đó lần sau khi họ lại đi du ngoạn.

Tinh ranh có thể mang lại lợi trong ngắn hạn, nhưng sớm hay muộn bạn sẽ bị bắt vào trong cái lưới riêng của mình. Bạn sẽ rơi vào trong cái rãnh bạn đã đào cho người khác. Thận trọng với nó!

Tôi không chống lại thông minh - tôi ủng hộ tất cả cho thông minh - nhưng thông minh là phẩm chất khác toàn bộ. Thông minh là từ trái tim còn láu cá là từ tâm trí. Láu cá là thứ của cái đầu. Ngay cả máy tính cũng có thể láu cá nhưng không thông minh.

Thông minh đi! Nhưng thông minh cần thay đổi lớn lao trong cuộc sống của bạn, trong hình mẫu cuộc sống của bạn. Thông minh là sản phẩm phụ của tính thiền. Nếu bạn trở nên im lặng, nếu bạn trở nên hồn nhiên, thế thì bạn sẽ thông minh. Thông minh nghĩa là đáp ứng với tình thế ngay lập tức, không có chuẩn bị nào, không quá khứ, không có bất kì diễn tập nào... chỉ đáp ứng như tấm gương phản chiếu ngay lập tức bất kì cái gì đối diện nó.

Khi bạn bắt đầu phản chiếu bất kì cái gì cuộc sống đem tới trước bạn và bạn hành động từ khoảnh khắc đó, bạn thông minh. Nhưng nếu bạn láu cá và tinh ranh, bạn đang dùng quá khứ của mình, kinh nghiệm quá khứ của mình, và bạn đang đáp ứng tương ứng theo kinh nghiệm quá khứ của mình. Điều đó không phải là đáp ứng - điều đó là phản ứng. Và điều đó có thể được máy tính thực hiện. Bạn không thực sự là con

người khi bạn đang đem quá khứ của mình vào hiện tại và hành động từ nó.

Trí huệ, có tính thiền, thông minh. Tránh tinh ranh. Điều đó là xấu, điều đó là không tâm linh, và điều đó thu bạn thành cái máy.

Và bạn không phải là máy, bạn là người. Bất kì cái gì có thể được làm bằng máy đều không xứng đáng làm. Làm điều mà chỉ con người mới có thể làm được. Thế thì vinh quang của bạn là vĩ đại và thế thì bạn sẽ toả ra sự huy hoàng lớn lao trong cuộc sống của mình.

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và tin tưởng do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những tin tưởng truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống tin tưởng và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa

trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông

điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với cách nhìn khác toàn bộ; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá

nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com
Osho International
410 Park Avenue, 15th Floor, New York, NY 10022
Tel. +1 212 231 8437
Fax. +1 212 658 9508 http://www.osho.com/oshointernational Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com Montse Cortazar: montse.cortazar@oshointernational.com Office email:
oshointernational@oshointernational.com
Royalties: OshoOffice@oshointernational.com
Đại lí bản quyền cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency,
Managing Dirrector Pimolporn Yutisri pimolporn@tuttlemori.co.th

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

http://oshovietnam.net

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

http://oshovietnam.wordpress.com/

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, "Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai."

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong "1000 người làm nên thế kỉ 20" và được tác giả người Mĩ Tom Robbins mô tả là "con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ." Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người –

cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là "Zorba Phật" – có khả năng vừa tận hưởng hoan lạc trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích luỹ của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng và thảnh thơi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiểu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là:

Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic, Glimpses of a Golden Childhood

www.biography.osho.com

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng 1997
2. Biến chuyển Mật tông 1997
3. Ngón tay chỉ trăng 1997
4. Thiền là gì? 1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng 1998
7. Kinh Kim Cương 1998
8. Tôi là lối cổng 1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối 1998

10. Tâm Kinh 1998
11. Mưa rào không mây 1999
12. Nhạc cổ trong rặng thông 1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 1999
14.Thuyền rỗng 1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không 1999
16. Từ dục tới Siêu tâm thức 1999
17. Từ Thuốc tới Thiền 1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình 2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng 2000
20. Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất 2000
21.Và hoa đã mưa xuống 2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1 2001
23. Kinh nghiệm Mật tông 2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6 2001
25.Chiều bên kia cái biết 2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3 2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường 2002
28. Không nước không trăng 2002
29. Om Mani Padme Hum 2002
30. Nansen: Điểm khởi hành 2003
31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003
32.Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng 2003
33. Rinzai: Thầy của điều phi lí 2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everst của Thiền 2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh 2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền 2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành 2004
38.Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ 2004
39.Đi tìm điều huyền bí, tập 1 2004

40.Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 2004
41.Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí) 2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình 2005
43.Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong 2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy 2005
45.Dược khoa cho linh hồn 2005
46. Cân bằng thân tâm 2005
47. Ta là cái đó 2006
48.Tình yêu, tự do, một mình 2006
49.Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 2006
50.Kỉ luật của siêu việt - tập 1 2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2 2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4 2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong 2007
54. Chuyến bay của một mình tới một mình 2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng 2007
56.Tự do: Dũng cảm là bản thân mình 2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 2007
58.Trực giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59.Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60.Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61.Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63.Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67.Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69.Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009

70.Dhammapada: Con đường của Phật, t.12	2009
71.Đạo - Ba kho báu - tập 2	2010
72. Đạo - Ba kho báu - tập 3	2010
73. Đạo - Ba kho báu - tập 4	2010

Table of Contents

1. Con người: chỉ một khả năng
2. Cuộc nổi dậy vĩ đại nhất đã từng thử
3. Cuộc sống: món quà vĩ đại nhất
4. Con người thực là không đoán được
5. Chân lí là cái đang đấy
6. Đừng coi chứng ngộ là nghiêm chỉnh
7. Im lặng của bài ca
8. Ở trong nó; không là của nó
9. Vắng bóng người là tự do của người đó
10. Hoàn hảo là chết

Về Osho

Dhammapada - Con Đường Của Phật 8

Osho

OSHO
Dhammapada:
Con đường của Phật
Đây là con đường
đi tới chân lí tối thượng
Tập 8
HÀ NỘI 7/2011

OSHO
The Dhammapada:
The Way of the Buddha
This is the Path
to the Ultimate Truth
Series 8

Mục lục

1. Không bằng lòng là thiêng liêng

2. Người đằng sau mọi người

3. Tự do phải được dành lấy

4. Sách hướng dẫn của người điên

5. Trong thế gian và vẫn linh thiêng

6. Tôi nói trắng ra

7. Bạn đã ngủ đủ lâu rồi

8. Từ hỗn độn sao được sinh ra

9. Sannyas là dành cho sannyas

10. Hướng tới nhân loại mới

11. Tâm lý của vô ngã

12. Sông không tồn tại

13. Mọi lời đều dối trá

Về Osho

Bài nói ngẫu hứng cho các đệ tử và bạn bè của Osho tại Thính phòng Phật Gautam Poona, Ấn Độ

1. Không bằng lòng là thiêng liêng

"Mọi thứ nảy sinh và qua đi."
Khi ông thấy điều này, ông ở trên buồn khổ.
Đây là con đường chiếu sáng.
"Tồn tại là buồn khổ."
Hiểu, và vượt ra ngoài buồn khổ.
Đây là con đường của ngời sáng.
"Tồn tại là ảo tưởng."
Hiểu, vượt ra ngoài.
Đây là con đường của sáng tỏ.
Ông mạnh mẽ, ông trẻ trung.
Đó là lúc để vươn lên.
Vậy vươn lên đi!
Vì e rằng qua do dự và lười nhác
Ông đánh mất con đường.
Làm chủ lời.
Làm chủ ý.
Đừng bao giờ cho phép thân gây hại.
Đi theo ba con đường này với sự thuần khiết
Và ông sẽ thấy bản thân mình trên một con đường,
Con đường của trí huệ.
Ngồi trong thế giới, ngồi trong bóng tối.
Ngồi trong thiền, ngồi trong ánh sáng.
Chọn chỗ ngồi.
Để trí huệ phát triển.
Chặt rừng,
không chặt cây.
Vì ra khỏi rừng, nguy hiểm tới.
Chặt rừng.
Đánh đổ ham muốn.
và đưa bản thân ông tới tự do.

Con đường của Phật Gautama là con đường của thông minh, hiểu biết, nhận biết, thiền. Nó không phải là con đường của tin tưởng; nó là con đường của việc thấy bản thân chân lí. Tin tưởng đơn thuần che đậy dốt nát của bạn; nó không giúp bạn khỏi dốt nát. Tin tưởng là lừa dối bạn chơi với chính mình; nó không phải là biến đổi.

Và những người nghĩ bản thân họ có tính tôn giáo chỉ là những người tin, không có tính tôn giáo. Họ không có sáng tỏ, không có hiểu biết, không có sáng suốt về bản chất của mọi thứ. Họ không biết điều họ đang làm, họ không biết điều họ đang nghĩ. Họ đơn giản lặp lại những qui ước, truyền thống; những lời chết được nói từ trước đây lâu, lâu rồi. Họ không thể chắc chắn được những lời đó là đúng hay không. Chẳng ai có thể chắc chắn được trừ phi người ta tự bản thân hiểu lấy.

Chỉ có một điều chắc chắn trong sự tồn tại, đó là việc nhận ra riêng của bạn, việc thấy riêng của bạn. Chừng nào điều đó chưa xảy ra, đừng trở nên hài lòng; vẫn còn không hài lòng. Không hài lòng là thiêng liêng; hài lòng qua tin tưởng là ngu xuẩn. Chính là qua không hài lòng thiêng liêng mà người ta trưởng thành, nhưng đó là con đường gian nan. Con đường của tin tưởng là đơn giản, thuận tiện, thoải mái. Bạn chẳng cần làm gì cả. Bạn chỉ phải nói có với những người có thẩm quyền: người có thẩm quyền của nhà thờ, của quốc gia. Bạn đơn giản phải là nô lệ cho những người đang nắm quyền.

Nhưng theo con đường của Phật người ta phải là người nổi dậy. Nổi dậy là hương vị tinh tuý; nó chỉ dành cho những tâm linh nổi dậy. Nhưng chỉ những người nổi dậy mới có tâm linh, chỉ họ mới có linh hồn. Những người khác hổng hoác, trống rỗng.

Những lời kinh này của hôm nay có cái đẹp, chân lí mênh mông. Suy tư về chúng đi. Lời kinh thứ nhất:

"Mọi thứ nảy sinh và qua đi."

Khi ông thấy điều này, ông ở trên buồn khổ.

Đây là con đường chiếu sáng.

Cuộc sống là luồng chảy, chẳng cái gì kéo dài mãi. Dầu vậy chúng ta vẫn là những kẻ ngu thế, chúng ta cứ níu bám. Nếu thay

đổi là bản chất của cuộc sống, thế thì níu bám là ngu xuẩn, bởi vì níu bám của bạn sẽ không làm thay đổi luật của cuộc sống. Níu bám của bạn chỉ sẽ làm cho bạn khổ. Mọi thứ nhất định thay đổi; bạn níu bám hay không chẳng thành vấn đề. Nếu bạn níu bám bạn trở nên khổ: bạn níu bám và chúng thay đổi, bạn cảm thấy thất vọng. Nếu bạn không níu bám chúng vẫn thay đổi, nhưng thế thì không có thất vọng bởi vì bạn đã hoàn toàn nhận biết rằng chúng nhất định thay đổi. Đây là cách mọi sự đang vậy, đây là tính như vậy của cuộc sống.

Nhớ Luật của Haldane rằng vũ trụ không chỉ là lạ lùng hơn chúng ta tưởng, nó còn lạ lùng hơn chúng ta có thể tưởng tượng. Và nhớ lấy, bạn không một mình. Thế giới thực sự giống điều này.

Đó là một thế giới rất kì lạ. Mọi thứ đều tạm thời, vậy mà mọi thứ tạm thời cho bạn ảo tưởng về vĩnh hằng. Mọi thứ đều là bong bóng xà phòng, sáng lên đẹp đẽ trong ánh mặt trời, có thể được bao quanh bởi cầu vồng, hào quang ánh sáng đẹp - nhưng bong bóng xà phòng vẫn là bong bóng xà phòng thôi! Bất kì khoảnh khắc nào nó sẽ mất đi và mất đi mãi mãi. Nhưng trong một khoảnh khắc nó có thể lừa bạn.

Và điều kì lạ nhất là ở chỗ hàng nghìn lần bạn đã bị lừa rồi, vậy mà bạn không trở nên nhận biết. Lại bong bóng xà phòng khác và bạn sẽ tin. Không thông minh của bạn dường như là không giới hạn! Bao nhiêu lần bạn cần bị gõ búa nữa? Bao nhiêu lần giấc mơ của bạn bị nghiền nát và tan tành? Bao nhiêu lần cuộc sống phải chứng minh rằng níu bám là vô nghĩa? Dừng níu bám và thế thì bạn vượt ra ngoài khổ. Chính níu bám là căn nguyên của khổ.

Thế giới này bị chi phối bởi hai kiểu người: những người hiểu cái họ không điều khiển, và những người điều khiển cái họ không hiểu. Cứ quan sát cuộc sống riêng của mình và bạn sẽ thấy điều đó xảy ra bên trong tâm trí bạn nữa. Bạn hiểu những điều bạn không điều khiển; dễ hiểu những điều bạn không điều khiển.

Ai đó hỏi George Bernard Shaw, "Ông có tin rằng không gì là không thể được không?"

Bernard Shaw tương truyền đã nói, "Có, tôi có tin rằng không gì là không thể được, với giả định ai đó khác sẽ làm điều đó."

Dễ hiểu cái bạn không điều khiển. Cái bạn điều khiển bạn không hiểu chút nào. Bạn có hiểu cuộc sống của mình không? Bạn hiểu về Thượng đế và bạn không hiểu về sinh lực của bạn. Bạn hiểu về cõi trời và địa ngục. Có những người biết có bao nhiêu cõi trời và bao nhiêu địa ngục.

Một người tới tôi và anh ta nói, "Trong tôn giáo của chúng tôi, chúng tôi tin có mười bốn cõi trời. Mahavira đã đạt tới chỉ mới cõi thứ năm thôi; Phật lên

tới cõi thứ sáu; Jesus, Mohammed, vân vân, chỉ tới cõi thứ tư; Kabir, Nanak, tới cõi thứ bẩy. Còn thầy tôi," người này nói - anh ta thuộc vào giáo phái Radhaswami - "thầy tôi đã đạt tới tầng thứ mười bốn."

Tôi nói với người này, "Vâng, tôi biết chứ. Tôi đã gặp ông ấy ở cõi mười bốn, bởi vì tôi đã tới cõi mười lăm rồi. Tôi quen với anh chàng này."

Ông ta nói, "Cõi mười lăm sao? Nhưng trong kinh sách của chúng tôi chỉ có mười bốn cõi trời thôi, không có cõi mười lăm."

Tôi nói, "Làm sao có thể có cõi mười lăm trong kinh sách các ông được? - bởi vì thầy của ông chỉ đạt tới được cõi mười bốn thôi!"

Mọi người ngu xuẩn! Nhưng họ biết có bao nhiêu cõi trời và bao nhiêu địa ngục đấy. Người Jaina tin vào bẩy địa ngục. Họ đã tống Krishna vào địa ngục thứ bẩy bởi vì ông ấy là nguyên nhân của cuộc đại chiến, Mahabharata. Ông ấy đã thuyết phục Arjuna, đệ tử của ông ấy, đánh nhau và giết người. Ông ấy là nguyên nhân của bạo hành lớn tới mức họ đã tống ông ấy vào địa ngục thứ bẩy, địa ngục cuối cùng. Nhưng vào thời của Mahavira, một trong các đệ tử của Mahavira, Makkhali Gosal, đã nổi dậy chống lại thầy và tuyên bố rằng không có bẩy địa ngục mà bẩy trăm địa ngục.

Mọi người cứ nói những điều vô nghĩa - bẩy hay bẩy trăm - và họ không nhận biết về cuộc sống bên trong của riêng họ, hơi thở này từ đâu tới, hơi thở này đi tới đâu. Họ không nhận biết về chân lí gần gũi nhất của bản thể họ, và họ cứ nói về những điều tối thượng.

Việc nói này về những điều tối thượng đơn giản để né tránh những vấn đề thực của cuộc sống. Đây là chiến lược của tâm trí

để giữ bạn bận bịu với những cái hoàn toàn vô nghĩa. Thận trọng với tâm trí và cách thức tinh ranh của nó!

Phật nói: *"Mọi thứ nảy sinh và qua đi." Khi ông thấy điều này*... Ông ấy không nói, "Tin điều này đi." Ông ấy không nói, "Ta đã trở thành người chứng ngộ, cho nên bất kì cái gì ta nói ông phải tin vào nó." Ông ấy không nói, "Bởi vì kinh sách thiên về ta, ông phải tin ta." Ông ấy không nói, "Bởi vì ta có thể chứng minh nó một cách logic ông phải tin vào ta."

Xem cái đẹp của con người này. Ông ấy nói: *Khi ông thấy điều này, ông ở trên buồn khổ*. Trong chính khoảnh khắc đó khi bạn đã thấy điều này - rằng mọi thứ đều nhất thời và mọi thứ đều là luồng chảy và mọi thứ đều nhất định thay đổi... Làm bất kì cái gì bạn muốn làm đi, nhưng chẳng cái gì sẽ trở thành vĩnh hằng trong cuộc sống này đâu. Khi bạn đã thấy điều này bằng con mắt riêng của mình, và bạn đã hiểu nó qua thông minh riêng của mình, bỗng nhiên bạn ở bên ngoài khổ.

Điều gì xảy ra? Cuộc cách mạng lớn xảy ra trong việc thấy đó; chính việc thấy đó là cuộc cách mạng. Thế thì bạn không níu bám. Khoảng khắc bạn thấy rằng đây là bong bóng xà phòng bạn không níu bám lấy nó. Thực ra, việc níu bám vào nó sẽ buộc nó nổ tung sớm hơn; nếu bạn không níu bám lấy nó, nó có thể vẫn còn đó nhảy múa trong gió một chốc. Người không níu bám có thể tận hưởng cuộc sống; người níu bám không thể tận hưởng cuộc sống.

Gussie đã sống một cuộc sống tốt, đã lấy chồng bốn lần. Bây giờ cô ấy đứng trước Ngọc Môn.

Cha Abraham nói với cô ấy, "Ta để ý rằng đầu tiên cô lấy chủ nhà băng, rồi đến diễn viên, tiếp đó là giáo sĩ, và cuối cùng là người làm dịch vụ lễ tang. Đó là loại hệ thống gì cho người đàn bà Do Thái đáng kính?"

"Một hệ thống rất tốt," Gussie đáp. "Người thứ nhất vì tiền, người thứ hai để phô trương, người thứ ba để sẵn sàng và người thứ tư để ra đi!"

Nếu bạn nhìn, bạn có thể tận hưởng; thế thì nó chỉ là trò chơi thôi. Thế thì mọi thứ là khác toàn bộ; thế thì nó là vở kịch lớn. Thế thì toàn

thể trái đất trở thành chỉ là sân khấu và mọi người đều đang diễn phần của mình. Nhưng nếu bạn không nhìn, bạn trở nên bị ám ảnh; bạn bắt đầu níu bám lấy mọi thứ, và sâu bên dưới bạn biết rằng chúng đang tuột khỏi tay bạn.

"Tôi có mọi thứ mà đàn ông có thể muốn," một anh bạn mắt buồn của chúng tôi la lên. "Tiền bạc, nhà đẹp, tình yêu của người đàn bà đẹp và giầu. Thế rồi, bùm! Một sáng vợ tôi tôi bước vào!"

Bạn không thể vẫn còn trong cùng trạng thái lâu được. Cuộc sống thay đổi như giấc mơ. Do đó các nhà huyền môn đã từng gọi cuộc sống không là gì ngoài giấc mơ; giấc mơ được nhìn bằng mắt mở, giấc mơ được chia sẻ bởi người khác nữa. Vào ban đêm giấc

mơ là riêng tư; không ai có thể chia sẻ nó. Vào ban ngày giấc mơ là công cộng; mọi người có thể chia sẻ nó. Ban đêm giấc mơ có tính chủ quan; ban ngày giấc mơ có tính khách quan. Nhưng phẩm chất của cả hai là như nhau - việc viết trên nước. Bạn thậm chí chưa kết thúc việc viết và chúng bắt đầu biến mất. Ngay cả việc viết trên cát cũng mất… bởi vì trên cát chữ viết có thể còn lâu hơn một chút. Nó sẽ phải đợi cơn gió tới hay ai đó dẫm lên nó. Đây là việc viết trong nước. Bạn cứ viết và nó cứ biến mất.

Bằng việc thấy điều đó, *ông ở trên buồn khổ* - ngay lập tức. Thế thì chẳng cái gì khác phải được làm. Khoảnh khắc bạn đã thấy nó, buồn khổ ở đâu? Nguyên nhân đã biến mất; bạn đã loại bỏ chính nguyên nhân này. Bạn níu bám và bạn tạo ra nguyên nhân. Không níu bám là giải thoát.

Do đó Phật nói: *Đây là con đường chiếu sáng* - đơn giản, chói sáng tới mức trừ phi bạn hoàn toàn mù, mù tâm linh, bạn không thể bỏ lỡ nó được. Ông ấy không nói về những chân lí siêu hình lớn lao. Ông ấy không triết lí hoá. Ông ấy không dùng những lời và hệ thống và lí thuyết phức tạp. Ông ấy đơn giản phát biểu sự kiện là ông ấy đã thấy - và bạn có thể thấy nó. Nó chẳng liên quan gì tới Phật, nó không phải là phát minh của ông ấy, nó không phải là ý niệm của ông ấy. Nó là tính sự kiện của cuộc sống.

Nhìn quanh mà xem. Mọi thứ đều thay đổi. Nó giống như dòng sông chảy và chảy - và bạn muốn bắt giữ nó sao? Nó là thuỷ

ngân! Nếu bạn cố gắng bắt giữ nó bạn sẽ mất sớm hơn trước. Đừng cố bắt giữ nó.

Quan sát một cách vui vẻ, im lặng. Chứng kiến trò chơi này, giấc mơ này... và *ông ở trên buồn khổ*. Phật không nói bạn sẽ *đi* ra ngoài buồn khổ. Ông ấy nói, *ông ở* trên *buồn khổ*.

"Tồn tại là buồn khổ."

Hiểu, và vượt ra ngoài buồn khổ.

Đây là con đường của ngời sáng.

"Tồn tại là buồn khổ."

Đầu tiên ông ấy nói: Buồn khổ nảy sinh từ níu bám lấy những cái nhất thời mà bạn không thể nào làm cho thành vĩnh hằng được. Nó không phải là bản chất của mọi sự. Nó là chống lại luật vũ trụ. Nó là chống lại pháp, nó là chống lại Đạo. Bạn không thể thắng được. Nếu bạn tranh đấu với luật vũ trụ bạn đang tranh đấu cho cuộc chiến thua; bạn sẽ đơn giản phí hoài năng lượng của mình. Điều sẽ xảy ra nhất định xảy ra; chẳng cái gì có thể được làm về nó.

Mọi điều bạn có thể làm là về tâm thức của bạn. Bạn có thể thay đổi cách nhìn của bạn. Bạn có thể nhìn mọi thứ trong ánh sáng khác, với hoàn cảnh khác, trong không gian mới, nhưng bạn không thể thay đổi được mọi thứ. Nếu bạn nghĩ thế giới là rất thực bạn sẽ đau khổ; nếu bạn nhìn thế giới như giấc mơ kì lạ bạn sẽ không đau khổ. Nếu bạn nghĩ dưới dạng các thực thể tĩnh tại bạn sẽ đau khổ. Nếu bạn nghĩ dưới dạng danh từ bạn sẽ đau khổ. Nhưng nếu bạn nghĩ dưới dạng động từ bạn sẽ không đau khổ.

Danh từ không tồn tại; chúng tồn tại chỉ trong ngôn ngữ. Trong thực tại không có danh từ. Mọi thứ

đều là động từ bởi vì mọi thứ đều thay đổi và mọi thứ đều trong quá trình. Nó không bao giờ tĩnh, nó bao giờ cũng động.

Điều thứ hai Phật nói là: "*Tồn tại là buồn khổ*." Hiện hữu là buồn khổ. Bản ngã là buồn khổ. Đầu tiên ông ấy nói: Nhìn thế giới như giấc mơ, lên xuống thất thường, thay đổi, từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc mới. Tận hưởng nó, tận hưởng tính mới của nó, tận hưởng mọi ngạc nhiên mà nó đem tới. Điều hay là nó

đang thay đổi, chẳng cái gì sai về nó cả; chỉ đừng níu bám vào nó thôi. Sao bạn níu bám? Bạn níu bám bởi vì bạn có ảo tưởng khác: rằng bạn có đấy.

Ảo tưởng đầu tiên là ở chỗ mọi thứ đều tĩnh tại. Và ảo tưởng thứ hai là ở chỗ bạn có, ở chỗ bạn có một bản ngã tĩnh tại. Chúng cả hai đi cùng nhau. Nếu bạn muốn níu bám bạn cần người níu bám; nếu bạn không cần níu bám, không cần người níu bám. Đi sâu vào trong nó mà xem. Nếu bạn không cần níu bám, bản ngã không được cần tới chút nào, nó là vô nghĩa. Thực ra, nó không thể tồn tại nếu không có níu bám.

Vũ công có thể tồn tại chỉ nếu người đó nhảy múa. Nếu điệu vũ biến mất, vũ công ở đâu? Ca sĩ tồn tại chỉ trong việc hát. Người đi tồn tại chỉ trong việc bước đi. Bản ngã cũng vậy: bản ngã tồn tại chỉ trong níu bám, trong sở hữu mọi thứ, trong chi phối mọi thứ. Khi không có chi phối, không ham muốn chi phối, không ham muốn níu bám, không ham muốn sở hữu, bản ngã bắt đầu bay hơi. Bên ngoài bạn bắt đầu níu bám và bên trong sáng tỏ mới bắt đầu nảy sinh. Bản ngã với mọi làn khói của nó biến mất, bản ngã với mọi đám mây của nó biến mất. Nó không thể tồn tại được bởi vì nó không được nuôi dưỡng thêm nữa. Để cho nó tồn tại

nó phải níu bám. Nó phải tạo ra "của tôi" và nó cứ tạo ra "của tôi" theo đủ mọi cách có thể và không thể.

Bản ngã nói, "Đây là đất nước tôi," cứ dường như bạn đã mang nó cùng việc sinh của mình, cứ dường như trái đất này thực sự bị phân chia thành các nước. Trái đất là không phân chia, nó là một. Nhưng bản ngã nói, "Đây là đất nước tôi" - và không chỉ rằng đây là đất nước tôi, "đây là đất nước vĩ đại nhất trên thế giới. Đây là mảnh đất linh thiêng nhất."

Hỏi người Ấn Độ mà xem. "Đây là đất nước tâm linh nhất thế giới. Mọi người khác đều là kẻ duy vật và chúng ta là người tâm linh." Và mọi người khác có ý niệm riêng của mình. Họ là vĩ đại. Hỏi người Đức mà xem. Không ai có dòng máu thuần khiết, chỉ mỗi họ có thôi - dòng máu Aryan, dòng máu Bắc Âu, dòng máu thuần khiết nhất. Thượng đế đã tạo ra họ để cai trị toàn thế giới. Và hỏi người Nhật Bản mà xem. Họ đã giáng trần trực tiếp từ thần mặt trời;

họ không phải là người hữu tử bình thường. Mặt trời là cội nguồn của họ, và mặt trời là cội nguồn của mọi sự sống. Và bạn hỏi bất kì ai. Mọi người đều có ý niệm riêng của họ về đất nước họ vĩ đại thế nào, tôn giáo của họ vĩ đại thế nào. Tôn giáo cũng trở thành sở hữu của bạn: "Tôn giáo của tôi, Ki tô giáo của tôi, Hindu giáo của tôi."

Ai có thể đòi được tôn giáo? Ai có thể đòi rằng tôn giáo là đồ sở hữu? Bạn có thể có tính tôn giáo, nhưng bạn không thể đòi rằng Ki tô giáo là của bạn, bạn không thể đòi rằng Hindu giáo là của bạn. Nhưng bản ngã ngu xuẩn thế! Nó cứ đòi mọi loại vật.

Ông Ginsberg một hôm về nhà từ một hạt tôn giáo bên ngoài, nơi ông ấy sở hữu một công ti và nói rằng ông ấy phải có một bà chủ.

"Tại sao?" bà Ginsberg há hốc mồm kinh ngạc. "Thế này," chồng bà ấy đáp, "mọi ông chủ đều có

bà chủ và điều có vẻ tồi tệ cho doanh nghiệp của tôi là

tôi không có."

"Thôi được, nếu nó là cho doanh nghiệp, thì được thôi," bà Ginsberg nói.

Một thời gian sau đó ông và bà Ginsberg đang tận hưởng một buổi tối đi xem nhạc kịch opera thì bỗng nhiên ông Ginsberg nói, "Nhìn kìa, Miriam, có ông Pincus và bà chủ của ông ấy đang ngồi đối diện chúng ta trong lô ngồi."

Bà Ginsberg nghiên cứu đôi này một lúc lâu qua ống nhòm xem nhạc kịch và rồi nói, "Của chúng ta tốt hơn!"

Bất kì cái gì và mọi thứ đều bị bản ngã đòi lấy. Và "của chúng ta bao giờ cũng tốt hơn," dù nó là cái gì. Bản ngã tồn tại chỉ qua những đòi hỏi đó. Cái "tôi" tồn tại chỉ như hòn đảo trong đại dương của cái "của tôi." Nếu bạn dừng đòi mọi thứ là "của tôi," bản ngã sẽ biến mất theo cách riêng của nó.

Vợ không phải của bạn mà chồng, con cũng không phải của bạn. Tất cả đều thuộc về cái toàn thể. Đòi hỏi của bạn là ngu xuẩn. Chúng ta tới thế giới này với bàn tay trống rỗng và chúng ta đi khỏi thế giới này với bàn tay trống rỗng. Nhưng không ai muốn biết chân lí này

- điều đó gây đau. Chúng ta tới với bàn tay trống rỗng

và chúng ta đi với bàn tay trống rỗng. Người ta bắt đầu cảm thấy lung lay, người ta bắt đầu cảm thấy sợ hãi. Người ta muốn đầy tràn, không trống rỗng. Tốt hơn cả là đầy bất kì cái gì - bất kì rác rưởi nào - hơn là trống rỗng. Trống rỗng có vẻ như chết, và chúng ta không muốn chân lí này. Toàn thể nỗ lực của chúng ta là để sống trong thuận tiện, cho dù thuận tiện đó dựa trên ảo tưởng.

"Tôi đòi hỏi lời giải thích và tôi muốn sự thật!" anh chồng nổi giận hét lên khi phát hiện ra vợ mình đang trên giường với anh bạn tốt nhất của mình.

"Anh quyết định đi, George," cô ta bình thản đáp. "Anh không thể có cả hai được."

Hoặc bạn có thể có lời giải thích hoặc sự thật. Và mọi người quan tâm tới lời giải thích hơn là sự thật, do đó mới nhiều triết lí thế. Chúng tất cả đều là giải thích thôi - giải thích để giải thích mọi thứ, không để cho bạn sự thật; giải thích để tạo ra làn khói lớn để cho bạn không cần thấy sự thật. Và nhấn mạnh của Phật là: Thấy nó! - bởi vì không thấy nó bạn không thể vượt lên trên buồn khổ được.

James, nói với vợ mình: "Anh đang trong tâm trạng đó và em đẹp thế!"

Katherine: "Cái gì làm anh nghĩ em đẹp?"

James: "Khi anh đang trong tâm trạng đó thì mọi người đều đẹp cả!"

Toàn thể vấn đề là ở tâm trạng của bạn. Nếu bạn ở trong tâm trạng của trò bản ngã, thế thì bạn sẽ không nghe chư phật đâu, hay bạn sẽ nghe theo cách mà bạn có thể xoay xở, bóp méo, diễn giải những chân lí đó theo bản thân bạn, để hỗ trợ cho bạn. Nếu bạn vẫn quan tâm tới bản ngã bạn không thể hiểu được những lời kinh này.

Nếu bạn đã trở nên chán với bản ngã, nếu bạn mệt mỏi với trò chơi của nó, nếu bạn đã thấy rằng nó đem tới chỉ đau khổ và không gì khác, thế thì những chân lí này đơn giản để hiểu tới mức thực ra chả cần giải thích nào cả. Và tôi không giải thích chúng cho bạn đâu. Tôi đơn giản nện búa chúng vào đầu bạn, từ bên này và từ bên kia. Bạn cố lẩn tránh, bạn cố trốn thoát, bạn cố nhắm mắt lại, nhưng

tôi cứ hét vào tai bạn, với hi vọng rằng sớm hay muộn bạn sẽ có khả năng hiểu - bởi vì không có hiểu biết này xảy ra cho bạn, cuộc sống của bạn sẽ là ác mộng. Và nhiều kiếp sống bạn đã phí hoài trong các ác mộng. Đến lúc thức dậy rồi!

"Tồn tại là buồn khổ." Hiểu, và vượt ra ngoài buồn khổ. Đây là con đường của ngời sáng. Phật nói: Đây là con đường của thông minh. Điều này không dành cho các tâm trí đờ đẫn, không thông minh, tầm thường.

Con đường của Phật là dành cho những người thông minh. Và ai không thông minh? Nếu bạn quyết định là thông minh, bạn là thông minh đấy. Bạn được sinh ra với thông minh lớn lao, nhưng bạn giữ nó bị kìm nén. Bạn sợ thông minh của riêng mình bởi vì thông minh của riêng bạn sẽ quấy rối cuộc sống thường lệ đã lắng đọng của bạn. Bằng cách nào đó bạn đã xoay xở để lắng đọng, và thông minh riêng của bạn giữ bạn tiến lên trước. Nó sẽ cứ bảo bạn, "Đây không phải là chân lí. Mình lại rơi vào nạn nhân của mơ rồi. Đi tiếp đi. Chừng nào mình chưa đạt tới chân lí, không có cách nào nghỉ trong an bình đâu. Đi tiếp đi!" Bởi vì thông minh kích thích bạn đi tiếp, bạn kìm nén nó.

Mọi người được sinh ra đều thông minh. Tôi chưa bao giờ bắt gặp đứa trẻ nào không thông minh, nhưng về sau rất hãn hữu mới tìm ra người thông minh. Điều gì xảy ra trong lúc ấy? Mọi đứa trẻ về sau đều biến thành ngu xuẩn. Vào lúc bạn ra khỏi trường đại học bạn đã dựng lên đầy đủ những cái ngu xuẩn của mình. Đại học là nơi đảm bảo rằng bây giờ bạn sạch bách thông minh. Không ai có thể làm cho bạn thông minh lại được - họ đã dán xi bạn rồi.

Socrates nói: Biết bản thân ông. Phật cũng nói: Biết bản thân ông. Và cả hai đều đã bị hiểu lầm, Socrates bị hiểu lầm hơn Phật. Khi Socrates nói: Biết bản thân ông, mọi người nghĩ có ai đó bên trong, người phải được biết. Chẳng có ai bên trong cả. Khi Socrates nói: Biết bản thân ông, ông ấy đơn giản nói, "Đi vào và xem cái gì có đó." Ông ấy không nói rằng có ai đó bạn sẽ đi tới biết; ông ấy đơn giản nói đi vào trong. Nhưng ông ấy không làm cho bạn sợ thế.

Phật nói rõ ràng rằng không có ai cả: Đi vào và nhìn. Chỉ có việc nhìn, nhưng không có người nhìn. Có hiểu biết nhưng không có người hiểu, có việc biết nhưng không có người biết. Điều này phải được hiểu. Đây là thông điệp rất nhấn mạnh của Phật: rằng có những quá trình, chắc chắn, nhưng không có trung tâm của những quá trình đó. Vâng, có tình yêu nhưng

không có người yêu, và có thiền nhưng không có thiền nhân, và có giải thoát, nhưng không ai được giải thoát. Điều đó có vẻ rất kì lạ, nhưng bây giờ khoa học hiện đại đồng ý với điều đó.

Khi có liên quan tới thực tại khách quan, khoa học đồng ý với Phật nhiều hơn với bất kì ai khác. Do đó Phật có tương lai lớn, bởi vì khoa học mọi ngày sẽ tới gần hơn và gần hơn với Phật. Khoa học đang nói cùng ngôn ngữ như Phật. Khoa học nói có năng lượng nhưng không có vật chất. Đó là điều Phật nói cho thế giới bên trong: Có năng lượng, chuyển động, quá trình, nhưng không có thực thể, không bản ngã.

"Biết bản thân ông" nghĩa là: biết rằng bạn không có. Dũng cảm lớn được cần để biết điều này. Mọi người muốn biết rằng họ là linh hồn bất tử. Thế thì họ rất hạnh phúc: "Chúng ta là linh hồn bất tử." Và Phật nói, "Đừng nói điều vô nghĩa! Ông đơn giản không có. Bất tử có đó, nhưng ông không phải là bất tử. Khi ông biến mất hoàn toàn, bất kì cái gì còn lại đằng sau... cái sạch sẽ đó, cái thuần khiết đó, cái hồn nhiên đó, cái không đó, shunya đó - cái đó là bất tử. Nó không có bắt đầu và không có kết thúc, không sinh và không tử."

Nhưng thay vì đi vào và tìm thấy ảo tưởng cơ sở của bản ngã, thay vì đi vào và tìm căn nguyên của mọi khổ, bạn cứ đổ trách nhiệm lên người khác.

Câu châm ngôn nổi tiếng của Murphy: Người có thể mỉm cười khi mọi sự đi sai đã nghĩ tới ai đó mà anh ta có thể đổ lỗi lên.

Mọi người đều cố đổ lỗi khổ của mình lên ai đó khác. Và đó là cách chúng ta vẫn còn trong khổ, bởi vì việc đổ lỗi này sẽ không ích gì cả. Ngay chỗ đầu tiên nó là sai - không ai khác là nguyên nhân cho khổ của bạn; nguyên nhân là bên trong bạn. Bạn đang sống

cùng ảo tưởng. Nhưng cho dù bạn sống cùng ảo tưởng, tâm trí vẫn thích thú ý niệm rằng ai đó chịu trách nhiệm - "Mình không chịu trách nhiệm"; bạn cảm thấy nhẹ nhõm.

đi."

"Bác sĩ ơi, bác sĩ phải làm cái gì đó cho chồng tôi

"Cái gì có vẻ như thành vấn đề thế?"

"Anh ấy bị thuyết phục rằng anh ấy là tủ lạnh." "Khủng khiếp thế!"

"Bác sĩ bảo tôi đi!" cô vợ cắn cảu. "Anh ấy ngủ há

hốc mồm ra, và để đèn sáng đánh thức tôi cả đêm."

Một người đàn bà gọi điện thoại cho nhà tâm thần và khóc, "Bác sĩ ơi, bác sĩ phải giúp tôi với. Chồng tôi làm tôi phát điên lên. Anh ấy cứ khăng khăng rằng anh ấy là Moses."

"Điều đó có vẻ nghiêm trọng đấy," nhà tâm thần đáp. "Tôi nghĩ cô nên đưa anh ấy tới phòng khám của tôi ngày mai."

"A, tôi sẽ đưa," cô ấy đáp, "nhưng đồng thời làm sao tôi giữ anh ấy tách ra khỏi nước mỗi lần tôi thử tắm?"

Cho dù bạn điên, tâm trí vẫn muốn tin rằng ai đó khác chịu trách nhiệm - ai đó khác điên. Mọi người sẵn sàng tin rằng toàn thế giới điên, nhưng họ không điên. Thực ra, người điên chưa bao giờ chấp nhận rằng anh ta điên. Bạn có thể đi tới nhà thương điên và bạn có thể hỏi tất cả người điên, và bạn sẽ ngạc nhiên: không người điên nào đồng ý rằng người đó điên. Toàn thế giới điên, anh ta hoàn toàn lành mạnh.

Thực ra, những người hiểu người điên, họ nói rằng một khi người điên chấp nhận rằng mình điên thì người đó không còn điên nữa; sự lành mạnh đã bắt đầu tới trong bản thể người đó.

Đó là điều mọi chư phật đã từng nói: khoảnh khắc bạn hiểu rằng "tôi là kẻ dốt," thoáng nhìn đầu tiên về việc biết đã xảy ra. Khoảnh khắc bạn nói rằng "tôi không có," lần đầu tiên, sự tồn tại thực đã thấm vào bạn. Lần đầu tiên bạn nói rằng "tôi không sở hữu gì," toàn thế giới là của bạn. Lần đầu tiên bạn nói rằng "tôi không tách rời," rằng "tôi là một với cái toàn thể," bạn trở thành cái toàn thể. Giọt sương không thực sự biến mất; nó trở thành đại dương. Bằng việc biết cái trống rỗng của người ta, cái vô ngã của người ta, người ta không mất gì cả, người ta được tất cả.

Và lời kinh thứ ba:

"Tồn tại là ảo tưởng." Hiểu, vượt ra ngoài.

Đây là con đường của sáng tỏ.

Phật không cho bạn học thuyết, ông ấy không cho bạn giáo điều. Ông ấy không một chút quan tâm nào tới việc cho bạn các triết lí sống. Toàn thể mối quan tâm của ông ấy là một: làm sao làm cho tâm trí bạn rõ ràng, làm sao truyền đạt sự rõ ràng cho bạn để cho bạn có thể thấy không bị cản trở, để cho mắt bạn không còn mang bụi nào nữa, để cho mắt bạn không có bụi và bạn có thể thấy thấu suốt như mọi sự đang vậy.

Thông thường bất kì cái gì bạn thấy đều là phóng chiếu của bạn. Đó là điều bạn gọi là sự tồn tại - bạn phóng chiếu. Sự tồn

tại vận hành chỉ như cái màn ảnh và máy chiếu ở bên trong bạn, và bạn cứ phóng chiếu các ham muốn, tưởng tượng, hi vọng, mơ mộng của bạn, và bạn cứ thấy những điều không có đó.

Mọi người cứ đi tới tận cùng việc phóng chiếu. Ngay cả bạn có gặp họ sau cái chết của họ thì bạn vẫn sẽ thấy họ trong cùng đống lộn xộn.

Kinh doanh đã thành khủng khiếp cho Blum và ông ta đã giảm bớt người làm của mình. Trong một tháng ông ta đã phải giảm thêm người nữa, và mọi người nói rằng sự căng thẳng khủng khiếp này trở thành ngưng kết lại, đẩy cái chết của ông ta lên sớm hơn vài tuần sau đó.

Khi họ mang xác ông ta đi dọc chái bên nhà thờ, Blum đột nhiên ngồi dậy trong quan tài và hỏi, "Bao nhiêu người khênh tôi thế?"

"Có tám người hộ tang, thưa ông Blum," người lo tang lễ nói.

"Tốt hơn cả là sa thải hai người đi," Blum nói, rồi nằm xuống.

Ngay cả sau cái chết nỗi ám ảnh cũ vẫn tiếp tục! Và đừng coi nó là trò đùa - đây là cách mọi sự đang vậy đấy. Mọi người cứ tin vào cùng điều sau cái chết; họ cứ tiếp tục cùng ham muốn. Đó là cách họ cứ tới đi tới lại thế gian này để hoàn thành cùng những ham muốn chưa được hoàn thành. Và những ham muốn đó là không thể hoàn thành được, cho nên họ cứ tới mãi và mãi, cả triệu lần.

Phật gọi nó là cái vòng luẩn quẩn, bánh xe cứ quay mãi. Bạn giống như nan hoa trong bánh xe này. Khi thì bạn đi lên và khi thì bạn đi xuống. Nhưng bánh xe cứ đi lên và xuống, lên và xuống; sống và chết, sống và chết; khoảnh khắc này của thành công, khoảnh khắc khác của thất bại; khoảnh khắc này của hi vọng, khoảnh khắc khác của thất vọng. Nó cứ diễn ra mãi, và nó đã diễn ra vĩnh hằng rồi. Và toàn thể điều này là phóng chiếu riêng của bạn - đây không phải là thực tại.

Thực tại chỉ có thể được biết tới khi bạn không có gì để phóng chiếu. Trạng thái đó của vô phóng chiếu Phật gọi là sáng tỏ. Sáng tỏ nghĩa là bạn không có ham muốn, bạn không muốn mọi thứ theo

cách nào đó, bạn sẵn sàng nhìn chúng như chúng đang vậy. Bạn đơn giản là tấm gương, không là máy chiếu.

Khi bạn là tấm gương, đây là samadhi, đây là satori, tỏ ngộ. Bạn đơn giản phản xạ giống như nước yên tĩnh, trong trẻo, im lặng của cái hồ phản xạ trăng tròn và các vì sao. Khi bạt tuyệt đối rõ ràng, không mơ, không tưởng tượng, không kí ức, toàn thể tâm trí

bị gạt sang bên - tâm trí là cái máy để phóng chiếu - thế thì có sáng tỏ và mọi sự được phản xạ như chúng vậy. Và lần đầu tiên bạn biết cái gì là hoàn cảnh đó; bằng không: "*Tồn tại là ảo tưởng*."

Hiểu điều này: rằng bất kì cái gì bạn nghĩ là tồn tại đều là ảo tưởng. Hiểu nó, và đi ra ngoài đi. *Đây là con đường của sáng tỏ*.

Ông mạnh mẽ, ông trẻ trung.
Đó là lúc để vươn lên. Vậy vươn lên đi!
Vì e rằng qua do dự và lười nhác
Ông đánh mất con đường.

Ở Ấn Độ cổ đại, khi Phật còn đang chuyển giao những lời kinh này cho đệ tử của ông ấy, điều này đã là truyền thống được chấp nhận, rằng người ta nên trở thành người tìm kiếm chỉ trong giai đoạn cuối của cuộc đời mình. Nếu bạn giả thiết cuộc sống có khoảng dài một trăm năm, thế thì ý niệm Hindu là chia cuộc sống thành bốn phần mỗi phần hai mươi nhăm năm.

Hai mươi nhăm năm đầu tiên dành cho giáo dục, brahmacharya - vô dục. Bạn vào đại học, bạn sống cùng thầy để học các kĩ năng của thế giới, học nghệ thuật, học nghề thủ công, học khoa học. Và sau hai mươi nhăm năm bạn trở lại trong thế giới, bạn xây dựng gia đình. Và trong hai mươi nhăm năm từ giờ - giai đoạn thứ hai - bạn sống như một người chủ gia đình, như người chồng, như người bố, hoàn thành nghĩa vụ cuộc sống.

Và thế rồi tới giai đoạn thứ ba, lại hai mươi nhăm năm: bạn chuẩn bị từ bỏ thế giới. Giai đoạn thứ ba được gọi là *vanprasth*. Giai đoạn thứ nhất là *brahmacharya* - vô dục - để cho bạn có thể cống hiện toàn thể tâm trí mình cho việc nghiên cứu,

không phân tán. Toàn thể năng lượng dục của bạn phải được tập trung vào học tập. Thế rồi giai đoạn thứ hai được gọi là *garhasthya* - giai đoạn của người chủ gia đình. Bạn dành toàn thể năng lượng của mình cho cuộc sống gia đình: làm nhà, dựng doanh nghiệp lớn, kiếm tiền, nuôi dạy con cái. Và thế rồi giai đoạn thứ ba được gọi là *vanprasth*. Vanprasth nghĩa là "quay mặt vào rừng." Bây giờ chuẩn bị cho bản thân bạn để rời bỏ thế giới - chuẩn bị cho hai mươi nhăm năm! Cuộc sống vẫn ở trong nhà, nhưng quay mặt về rừng. Dần dần, dần dần ngắt bản thân bạn ra. Trao trách nhiệm của bạn cho con bạn, người bây giờ sẽ quay về từ đại học.

Và giai đoạn thứ tư - sau bẩy mươi nhăm năm - hai mươi nhăm năm cuối cùng, bạn trở thành sannyasin. Điều này đã thành điều thường lệ, tục lệ, được chấp nhận ở Ấn Độ.

Ngay chỗ đầu tiên, mọi người không sống tới trăm tuổi, và đặc biệt vào những ngày đó thì chẳng sống được thế chút nào. Mọi nghiên cứu khoa học đã được tiến hành đều chứng minh rằng mọi người vào thời Phật sống nhiều nhất trung bình là bốn mươi năm; bốn mươi năm là cuộc sống trung bình. Và điều đó dường như cũng không quá tệ bởi vì ngay cả bây giờ ở Ấn Độ, ba mươi sáu năm là cuộc sống trung bình. Với tất cả thuốc men mới, sự giúp đỡ y tế, bệnh viện, nếu Ấn Độ chỉ có độ tuổi trung bình ba mươi sáu, thế thì vào những ngày đó, không khoa học, không tiện nghi y tế,

nếu mọi người sống bốn mươi tuổi trung bình thì họ đã làm tuyệt hảo lắm rồi! Cho nên mọi người không sống tới một trăm năm. Trước lúc người ta tới bẩy mươi nhăm, người ta đã qua đời rồi. Cho nên với đa số mọi người, thời gian cho tính chất sannyas sẽ chẳng bao giờ tới.

Dường như đấy chỉ là nỗ lực để trì hoãn nó. Và cho dù ai đó sống lâu hơn bẩy mươi nhăm tuổi - vài người đã sống lâu vậy, bản thân Phật đã sống tám mươi năm - nếu vài người sống sau bẩy mươi nhăm, cuộc sống của họ sẽ gần như không có năng lượng. Họ sẽ chết, những cái xác biết đi. Họ sẽ không có đủ năng lượng để thiền, để vươn lên những đỉnh cao nhất của

tâm thức. Họ sẽ không có khả năng biến đổi bản thể họ thành phật tính; điều đó sẽ là không thể được với họ.

Phật đã đem tới cuộc cách mạng vĩ đại và Ấn Độ chưa bao giờ tha thứ cho ông ấy vì điều đó. Ông ấy đã phá huỷ toàn thể ý niệm vô nghĩa về các giai đoạn. Nó là vô nghĩa, bởi vì có vài người thông minh, người có thể là sannyasins ngay khi họ còn trẻ, và có vài người siêu thông minh, người có thể là sannyasins ngay cả khi họ còn là trẻ nhỏ.

Shankaracharya đã trở thành sannyasin khi ông ấy chỉ mới chín tuổi. Phật trở thành sannyasin khi ông ấy hai mươi chín tuổi. Cho nên thật ngu xuẩn mà trì hoãn nó. Và tại sao cứ trì hoãn chân lí tới chính tận cùng khi bạn sẽ gần như là cái xác, không năng lượng nào còn lại? Và thế rồi bạn sẽ cố gắng soải cánh bay cao trong bầu trời sao? Khi những ngày để đi vào nấm mồ tới, bạn sẽ thử lấy chuyến bay tới mặt trời sao? Điều đó là không thể được.

Phật là người đầu tiên ở Ấn Độ đưa vào ý niệm về sannyasin trẻ. Nhấn mạnh của ông ấy là ở chỗ thanh niên là thời kì tốt nhất để là sannyasin bởi vì cần năng lượng lớn cho việc biến đổi bên trong, cho công trình bên trong. Nó không thể bị trì hoãn được. Và ai biết về tương lai? Ai biết về ngay cả ngày mai hay thậm chí về khoảnh khắc tiếp? Ông ấy nói: *Ông mạnh mẽ, ông trẻ trung* - thế thì đây là thời điểm. *Đó là lúc để vươn lên*. Đừng trì hoãn. Không cần trì hoãn. Đừng nói rằng "tôi sẽ thức dậy chỉ sau bẩy mươi nhăm tuổi." Người đã từng mơ trong bẩy mươi nhăm năm sẽ thấy rất khó thức dậy sau bẩy mươi nhăm năm mơ. Mơ đã trở thành gần như bản tính thứ hai của người đó.

Khi bạn già đi bạn trở nên ngày một ương ngạnh hơn, ngày một ít uyển chuyển hơn. Khi bạn già đi bạn trở nên ngày một máy móc hơn, ít sống động hơn. Cách sống của bạn trở thành lắng đọng, cách nghĩ của bạn trở thành cố định tới mức trở nên không thể nào thay đổi được chúng. Đó là lí do tại sao với người già khó thế để học cái gì mới. Họ nói: Bạn không thể dạy chó già thủ đoạn mới. Trẻ con học rất dễ dàng; người già thấy rất khó học bởi vì họ nghĩ họ biết rồi. Kinh nghiệm cả đời họ có đó, và kinh nghiệm cả đời bắt đầu chi phối họ; nó cứ chi phối họ tới tận cùng.

Zeb và vợ anh ta, Addie, khét tiếng là một đôi hay châm chọc nhất trong vùng núi. Zeb chết vài năm trước, và họ hàng anh ta hết sức bối rối về cách Addie cứ nói mãi về chi phí của đám tang. Cô ấy thậm chí còn khăng khăng đòi tự đóng ván quan tài để cho cô ấy không phải trả tiền cho người phục vụ lễ tang chiếm một chỗ coi sóc cảnh tượng này.

Vài năm sau, Addie bị ốm và có vẻ như cô ấy sắp đi gặp Zeb về sau. Addie gọi cô bạn duy nhất tới bên mình và bảo cô ấy hứa sẽ coi sóc đám tang.

"Bạn hứa sẽ chôn mình trong bộ quần áo lụa đen đấy nhé," cô ấy nói một cách yếu ớt. "Nhưng bạn cũng có thể cắt lại vạt lưng của chiếc váy. Nó là vải tốt và chắc chắn là tội lỗi nếu làm phí hoài nó."

"Này, Addie," cô bạn đáp, "mình không thể làm thế được. Khi bạn và Zeb bước qua Ngọc Môn, bạn chắc chắn không muốn đi với bộ quần áo không có vạt lưng."

"Đừng nghĩ tới nó nữa," Addie đáp. "Họ tất cả đằng nào cũng sẽ nhìn Zeb thôi."

"Sao cậu nói vậy?"

"Bởi vì tớ đã chôn anh ấy không có quần."

Cả đời, nếu bạn keo kiệt... ngay cả trong cái chết bạn cũng sẽ như thế thôi. Khi bạn già đi bạn trở nên ngày một lắng đọng hơn.

Tuổi thanh xuân là lúc đẹp nhất cho biến đổi bên trong bởi vì tuổi thanh xuân là thời gian linh động nhất. Trẻ em còn linh động hơn thanh niên, nhưng chúng không hiểu biết thế. Chúng cần chút ít kinh nghiệm. Thanh niên đích xác ở giữa; bạn không còn là đứa trẻ, không còn dốt nát về cuộc sống và cách thức của nó và vậy mà không bị lắng đọng như người già. Bạn ở trong trạng thái chuyển dịch, và trạng thái chuyển dịch là thời gian tốt nhất mà bạn có thể nhảy ra khỏi bánh xe sinh tử. Thời thanh niên là thời có ý nghĩa nhất để lấy mọi cú nhảy, bởi vì việc nhảy cần

dũng cảm, nó cần năng lượng, nó cần mạo hiểm, nó cần táo bạo.

Phật nói: *Ong mạnh mẽ, ông trẻ trung. Đó là lúc để vươn lên.*

Là thanh niên, là trẻ trung, là tươi tắn, chính là phúc lành lớn lao. Đó là lúc cho nổi dậy. Và nếu bạn bỏ lỡ tuổi thanh niên của mình, về sau sẽ càng ngày càng khó hơn. Không phải là điều đó là không thể được - nó có thể xảy ra ngay cả khi bạn già - nhưng nó sẽ đòi nhiều nỗ lực gian nan hơn và mọi sự sẽ không dễ dàng thế. Điều đó cũng giống như leo núi: khi bạn trẻ việc đó dễ hơn, khi bạn trở nên già việc đó trở thành khó. Việc thở vất vả, lên cao là mệt mỏi, bạn vã mồ hôi, bạn cảm thấy kiệt lực rất sớm, bạn sẽ cần nghỉ nhiều hơn và cuộc hành trình sẽ có vẻ rất lâu. Khi bạn là thanh niên bạn có thể chạy lên; bạn có thể chạy lên; bạn có thể chạy lên đỉnh và từng bước sẽ xả ra nhiều năng lượng hơn trong bạn, bởi vì là thanh niên chính là kho chứa năng lượng.

Nhiều người tới tôi và hỏi tại sao tôi trao tính chất sannyas cho thanh niên. ... Bởi vì điều này: thanh niên là thời gian cho tính chất sannyas, bởi vì tính chất sannyas là nổi dậy vĩ đại nhất; không nổi dậy nào vĩ đại thế. Đừng phí hoài tuổi thanh xuân của bạn vào những cuộc cách mạng bình thường khác - chính trị, xã hội, kinh tế. Đừng phí hoài năng lượng sống của bạn vào những trò chơi ngu xuẩn. Để toàn bộ năng lượng của bạn, tập trung toàn bộ năng lượng của bạn, vào một điểm thôi - cuộc cách mạng tâm linh - bởi vì đó là thay đổi triệt để, và các thay đổi khác có thể đi theo thay đổi đó.

Nếu bản thể bên trong của bạn thay đổi, toàn thể cuộc sống bên ngoài của bạn sẽ khác hoàn toàn. Nó sẽ có hương thơm khác, cái đẹp khác, duyên dáng khác. Và khi bản thể bên trong của bạn được thay đổi và trở thành ngọn lửa của ánh sáng, bạn sẽ trở thành ánh sáng lên người khác nữa. Bạn sẽ trở thành ánh sáng báo hiệu, sứ giả lớn của bình minh mới. Chính sự hiện diện của bạn sẽ làm lẩy cò những cuộc cách mạng trong kiếp sống của người khác.

Phật nói: *Vậy vươn lên đi*! Đừng phí hoài một khoảnh khắc! - *Vì e rằng qua do dự và lười nhác ông đánh mất con đường*.

Nguy hiểm duy nhất là do dự. Cuộc sống không cam kết, không tham gia, không đáng gọi là cuộc sống. Chính là qua cam kết, tham gia, cuộc sống của bạn đạt tới sắc bén, thông minh của bạn trở thành lưỡi kiếm. Qua lười nhác bạn thu thập gỉ; sắc bén của bạn biến mất. Bạn trở nên già ngay cả khi bạn còn trẻ. Và nếu bạn vẫn còn sắc bén và bạn vẫn còn nổi dậy, cho dù khi bạn già, bạn sẽ không già. Chỉ về mặt vật lí bạn sẽ già, nhưng bản thể bên trong của bạn sẽ vẫn trẻ.

Và đó là một trong những kinh nghiệm vĩ đại nhất của cuộc sống: khi thân thể bạn trở nên già, nhưng bản thể bên trong của bạn vẫn giữ tính trẻ trung của nó. Điều đó nghĩa là bạn đã không đánh mất dấu vết của cuộc sống, nghĩa là bạn đang giữ bản thân bạn bước cùng cuộc sống. Bạn không bị bỏ lại sau, bạn không bị tụt lại sau.

Phật nói:

Làm chủ lời.

Ông ấy nói, bình thường tâm trí đầy những lời - liên quan, không liên quan, rác rưởi; đủ mọi loại lời cứ tụ tập lại bên trong bạn. Hai người đang nói chuyện; bạn đơn giản nghe, và những lời đó trở thành một phần của tâm trí bạn - chẳng vì lí do khác, một cách ngẫu nhiên. Bạn nghe hai người nói chuyện. Bạn trở nên bị nặng gánh. Bạn đi và bạn đọc các biển hiệu, và những từ đó trở thành một phần của con người bạn. Bạn đọc những quảng cáo không cần thiết. Trong các tạp chí, mọi người đọc các quảng cáo nhiều hơn bất kì cái gì khác. Hay bạn cứ tán gẫu với mọi người, vẫn biết hoàn toàn rõ rằng điều này chỉ là vô dụng, cực kì phí hoài thời gian và năng lượng. Nhưng lời được thu thập bên trong bạn giống như bụi, hết tầng nọ tới tầng kia, và tấm gương của bạn sẽ bị chúng phủ đầy.

Phật nói: *Làm chủ lời.* Vắn tắt thôi. Chỉ nghe điều có ý nghĩa, chỉ đọc cái có nghĩa. Tránh cái không cần thiết, cái không liên quan. Chỉ nói cái là chính vấn đề. Làm cho từng lời của bạn là trái tim bạn. Đừng chỉ nói mọi thứ cứ dường như bạn là chiếc máy ghi âm.

Mary đang ngồi một mình trên ghế thì mẹ cô ấy tới và bật đèn lên.

"Sao thế, có chuyện gì thế, con?" mẹ cô ấy hỏi. "Sao con ngồi ở đây trong bóng tối thế? Con và John vừa cãi nhau sao?"

"Ồ, không, chẳng cái gì như thế đâu," Mary đáp. "Đơn giản John hỏi con làm vợ."

"Được, sao con trông buồn thế?"

"Ồ, mẹ ơi, đấy chỉ là con không biết liệu con có lấy người điều hành quảng cáo không."

"Nhưng có gì sai với việc lấy người làm quảng cáo?"

"Thế này, mẹ cảm thấy thế nào nếu người đàn ông cầu hôn mẹ lại bảo mẹ rằng đó là một đề nghị đặc biệt, một lần trong đời thôi, không bao giờ lặp lại?"

Hệt như chiếc máy ghi âm! Anh ta có thể không nhận biết về điều anh ta nói, có thể anh ta lặp lại thói quen của mình. Anh ta thành thạo trong điều đó, nó đã trở thành một phần của tâm trí anh ấy. Nó có thể lặp lại bản thân nó; anh ta có thể không có ý thức chút nào về điều mình làm.

Khi Phật nói: *Làm chủ lời*, ông ấy ngụ ý, ý thức. Tại sao bạn nói cái gì đó? Nói với ai? Và mục đích của nó là gì? Hãy rõ ràng, bằng không im lặng đi. Tốt hơn cả là đừng làm người khác nặng gánh bởi rác rưởi của bạn. Nếu bạn có thể khai sáng, tốt; nếu bạn có thể làm nhẹ gánh, tốt; bằng không tốt hơn cả là yên tĩnh.

Làm chủ ý.

Bất kì ý nghĩ nào cũng đều diễn ra trong tâm trí bạn. Quan sát trong một phút và bạn sẽ ngạc nhiên: tâm trí dường như phát rồ! Nó nhảy từ ý nghĩ này sang ý nghĩ khác chẳng bởi lí do nào cả. Khi chó bắt đầu sủa ở nhà hàng xóm và tâm trí bạn lấy manh mối từ nó... và bạn nhớ tới con chó bạn đã có từ hồi thơ ấu, và con chó chết... và bạn bắt đầu cảm thấy buồn. Và bởi

vì cái chết của con chó, bạn bắt đầu nghĩ về cái chết, và cái chết của mẹ bạn và cái chết của bố bạn. Và bạn trở nên giận dữ bởi vì bạn chưa bao giờ thoải mái với mẹ bạn; bao giờ cũng có xung đột. Con chó vẫn sủa, hoàn toàn vô nhận biết về điều nó đã làm. Còn bạn đã đi du hành xa thế!

Bất kì cái gì cũng có thể lẩy cò một quá trình trong bạn. Đây là một loại cảnh nô lệ: bạn phó mặc cho điều ngẫu nhiên. Đây

không phải là làm chủ. Và một sannyasin, người tìm kiếm, phải là người chủ. Người đó chỉ nghĩ nếu người đó muốn nghĩ; nếu người đó không muốn nghĩ người đó đơn giản tắt tâm trí mình đi. Người đó biết cách bật nó lên và cách tắt nó đi.

Bạn không biết cách bật nó, bạn không biết cách tắt nó; nó cứ tiếp diễn mãi. Nó bắt đầu làm việc từ thời thơ ấu và cứ làm việc mãi cho tới khi bạn chết. Bẩy mươi năm, tám mươi năm, liên tục làm việc - nhiều việc thế, và thế rồi bạn không thể mong đợi được cái gì lớn lao từ nó cả bởi vì nó hoàn toàn mệt mỏi. Nó không còn lại nhiều năng lượng; năng lượng rò rỉ từ mọi nơi. Nếu bạn có thể tắt nó đi... đó là điều thiền tất cả là gì: tắt tâm trí đi, nghệ thuật tắt tâm trí đi. Nếu bạn có thể tắt nó đi, bạn sẽ thu lại năng lượng.

Nếu trong vài giờ mọi ngày bạn không có tâm trí, bạn sẽ thu được nhiều năng lượng tới mức năng lượng đó sẽ giữ bạn trẻ trung, tươi tắn, sáng tạo. Năng lượng đó sẽ cho phép bạn thấy thực tại, cái đẹp của sự tồn tại, vui vẻ của cuộc sống, lễ hội. Nhưng để có điều đó bạn cần năng lượng, và tâm trí của bạn chỉ có rất ít năng lượng. Bằng cách nào đó bạn xoay xở cuộc sống của bạn. Bạn sống cuộc sống nghèo nàn chỉ vì mỗi lí do là bạn không biết cách tích luỹ năng lượng tâm trí của

bạn, cách tạo ra bình chứa của bản thể bên trong của mình. Nó cứ diễn ra và rò rỉ và bạn không biết cách dừng những rò rỉ đó.

Đừng bao giờ cho phép thân gây hại.

Ba điều, Phật nói: Thận trọng về lời, làm chủ ý nghĩ, *đừng bao giờ cho phép thân gây hại*. Bởi vì thân tới từ con vật, thân thể là con vật. Nó tận hưởng việc gây hại, nó bạo hành. Ý thức về nó đi. Đừng cho phép nó đi vào trong bạo hành. Đừng cho phép nó làm hại bất kì ai, bởi vì nếu bạn làm hại người khác, cái hại sẽ quay lại bạn sớm hay muộn.

Đó là toàn thể lí thuyết về nghiệp: bất kì cái gì bạn làm cho người khác sẽ được làm cho bạn. Cho nên làm cho người khác chỉ điều bạn thích được làm cho mình.

Đi theo ba con đường này với sự thuần khiết

Và ông sẽ thấy bản thân mình trên một con đường, Con đường của trí huệ.

Lời khuyên cuối Phật đưa ra là: Đừng theo ba con đường này từ tính toán. Đi theo chúng một cách hồn nhiên, theo cách như trẻ thơ, thám hiểm, truy tìm. Làm nó thành cuộc phiêu lưu, nhưng đừng tính toán, đừng như kinh doanh. Chúng ta tất cả đều giống doanh nhân, và đó là một trong những lí do cơ bản tại sao chúng ta cứ bỏ lỡ vui vẻ của cuộc sống. Doanh nhân không bao giờ có thể biết vui vẻ là gì; người đó bao giờ cũng nghĩ về lợi nhuận.

Mọi người tới tôi và họ hỏi, "Nếu chúng tôi thiền, ích lợi của nó sẽ là gì? Chúng tôi sẽ được gì từ nó?" Nếu tôi nói với họ, "Thiền chỉ vì thiền thôi," họ có vẻ phân vân. Họ nói, "Thế thì phỏng có ích gì?" Họ không thể hiểu được rằng, trong cuộc sống, đôi điều nên được làm mà không có tính toán gì cả.

Yêu vì yêu, nghệ thuật vì nghệ thuật, thiền vì thiền. Mọi điều là đẹp và vĩ đại không bao giờ có thể bị thu thành phương tiện cho cái gì đó khác. Và doanh nhân chỉ biết mỗi điều đó. Tâm trí kiểu kinh doanh bao giờ cũng thu mọi thứ về phương tiện cho mục đích nào đó. Và đây là những mục đích. Thiền là mục đích lên bản thân nó, không phải là phương tiện cho bất kì cái gì khác. Do đó, cứ như trẻ con, hồn nhiên, không tính toán. Là thuần khiết... *Và ông sẽ thấy bản thân mình trên một con đường*... con đường duy nhất, con đường đúng, *con đường của trí huệ*.

Ngồi trong thế giới, ngồi trong bóng tối - những lời này là cực kì hàm chứa:

Ngồi trong thế giới, ngồi trong bóng tối. Ngồi trong thiền, ngồi trong ánh sáng. Chọn chỗ ngồi.

Để trí huệ phát triển.

Ngồi trong thế giới nghĩa là ở trong tâm trí và ngồi trong thiền nghĩa là ở trong vô trí. Ở trong tâm trí là ở trong bóng tối và ở trong vô trí là ở trong ánh sáng. Nếu bạn đã hiểu những lời kinh trước bạn sẽ biết cách là vô trí... và thế thì có ánh sáng và chỉ ánh sáng. Bạn

ngập đầy với ánh sáng, bạn trở thành chói sáng. Và đó là cách trí huệ phát triển.

Chặt rừng, không chặt cây.

Vì ra khỏi rừng, nguy hiểm tới.

Chặt rừng nghĩa là chặt rễ, chính cội nguồn của nó tất cả - *không chặt cây*, bởi vì cây chỉ là triệu chứng. Nếu bạn chặt cây này, cây khác sẽ mọc. Đừng đánh nhau với triệu chứng; nhìn vào rễ và phá huỷ rễ.

Rễ là bản ngã. Rễ là ham muốn của bản ngã. Rễ là việc níu bám của bản ngã. Chặt cả rừng: bản ngã, ham muốn, níu bám, tinh ranh, láu cá, tính toán, chính trị - chặt tất cả các cái này đi. Đừng cứ đánh nhau với những điều nhỏ bé.

Ai đó tới và nói, "Làm sao tôi có thể gạt bỏ được giận dữ?" Bây giờ, không gạt bỏ bản ngã bạn không thể gạt bỏ giận dữ được, và nếu bạn cố bạn sẽ chỉ kìm nén nó. Mọi người tới tôi và họ hỏi, "Làm sao chúng tôi có thể gạt bỏ dâm dục?" Bạn không thể gạt bỏ được dâm dục nếu bạn không gạt bỏ bản ngã và khao khát liên tục của nó về thêm nữa và nữa. Bạn không thể gạt bỏ được dâm dục nếu bạn không thể thấy được cái không bên trong. Trong việc thấy đó, dâm dục được biến đổi thành tâm linh. Đi tới rễ, tới cội nguồn đi.

Nhưng mọi người cứ tỉa cây, tưởng rằng đây là cách họ sẽ biến đổi cuộc sống của họ. Vâng, họ có thể trở nên phức tạp hơn, văn hoá hơn, văn minh hơn, trên bề mặt lịch sự hơn - nhưng điều này sẽ chỉ là trên bề mặt. Sâu bên dưới họ sẽ vẫn còn là người cũ, vẫn xấu

như trước hay thậm chí còn xấu hơn bởi vì mọi điều bị

kìm nén sẽ làm cho họ ngày càng đồi bại hơn.

Chặt rừng.

Đánh đổ ham muốn.

và đưa bản thân mình tới tự do.

Nếu bạn muốn chặt rừng, *đánh đổ ham muốn* đi. Thấy ra vấn đề, rằng ham muốn là vô tích sự. Sống trong khoảnh khắc và đừng cố gắng sống trong tương lai. Không ai có thể sống trong tương lai được. Làm sao bạn có thể sống trong tương

lai mà chưa có? Và ham muốn cho bạn ảo tưởng về sống trong tương lai. Ngồi, bạn bắt đầu nghĩ bạn đã trở thành tổng thống của đất nước. Bạn bắt đầu sống giấc mơ, giấc mơ ngày, cứ nghĩ rằng bạn đã tìm ra số tiền lớn, xổ số đã được mở theo tên bạn. Và bạn bắt đầu nghĩ và trở nên rất rối loạn, thực sự rối loạn: "Phải làm gì với nó?"

Tôi có một người bạn, một bác sĩ, và anh ta bị ám ảnh rất nhiều với các câu đố chéo. Hàng tháng anh ta sẽ điền vào các câu đố chéo, và hàng tháng anh ta đều hi vọng rằng lần này anh ta sẽ được năm mươi vạn ru pi, trăm vạn ru pi. Tôi đã từng quan sát điều đó trong nhiều năm. Và tháng sẽ trôi qua và chẳng cái gì xảy ra, và anh ta sẽ bắt đầu chuẩn bị cho cấu đố chéo khác.

Một hôm tôi đang ngồi trong trạm phát thuốc của anh ta, và tôi bảo anh ta, "Trông này, anh dường như không có vận may lớn!"

Anh ta nói, "Anh ngụ ý gì?"

Tôi nói, "Tôi đã quan sát anh nhiều ngày rồi, trong nhiều năm rồi, và chẳng cái gì xảy ra cả. Tham gia cùng tôi đi và tháng này anh sẽ được trăm vạn ru pi đấy."

Anh ta sướng lắm. Anh ta nói, "Sao anh không nói

điều đó trước?"

Tôi nói, "Nhưng có một điều kiện. Thư viện của thành phố này cần năm mươi vạn ru pi. Anh sẽ phải cho thư viện năm mươi vạn ru pi. Thế thì tôi có thể tham gia cùng anh. Thế thì số phận của tôi sẽ đi cùng số phận anh - và anh biết số phận tôi rồi đấy!"

Anh ta nói, "Điều đó tôi biết!" Nhưng anh ta nói, "Năm mươi vạn thì quá nhiều." Anh ta bắt đầu mặc cả: chưa cái gì đã xảy ra, nhưng anh ta bị rối loạn nhiều thế! Anh ta bắt đầu mặc cả, "Năm mươi vạn là quá nhiều, và tôi là bác sĩ nghèo, và anh biết khó khăn thế nào và cạnh tranh lớn thế nào ở đó - hai mươi bác sĩ trong một thị trấn nhỏ và tôi là người nghèo nhất. Anh đang đòi năm mươi vạn ru pi đấy! Làm nó thành mười vạn thôi."

Tôi nói, "Thôi được, vậy thế là đồng ý nhé: mười vạn tôi sẽ lấy cho thư viện, chín mươi vạn anh lấy."

Anh ta nói, "Được." Nhưng anh ta nói được theo cách buồn bã thế: "Mười vạn ru pi, đi toi kiểu đó!"

Mười hai giờ đêm anh ta gõ cửa nhà tôi. Lúc đó là mùa hè và tôi đang ngủ ở bậc nền cho nên tôi hỏi từ bậc nền đó, "Có chuyện gì vậy? Ai đó?"

Anh ta nói, "Tôi là bạn anh mà. Tôi không thể ngủ được, tôi phải tới. Mười vạn là quá nhiều! Lần này chỉ

năm mươi nghìn thôi. Tháng sau chúng tôi hội lực lại và thế rồi tôi sẽ đưa mười vạn."

Tôi nói, "Thôi được - bởi vì tôi không muốn phá vỡ giấc ngủ của mình. Anh về đi. Năm mươi nghìn là được, nhưng bây giờ đừng thay đổi nó!"

Sáng hôm sau anh ta thay đổi nó. Anh ta nói, "Anh biết tình hình tôi đấy. Lần này, để tôi giữ cả số tiền đi. Tháng sau, dù anh nói bất kì cái gì tôi sẽ đưa cho thư viện."

Tôi nói, "Thế thì tôi rút phần tôi ra. Thế thì anh làm nó theo cách của anh đi."

Một tháng trôi qua. Chẳng cái gì xảy ra. Anh ta tới tôi và anh ta khóc, toàn nước mắt. Và anh ta nói, "Tôi là thằng ngu thế! Tôi đáng phải đồng ý với anh. Tôi đã chỉ hỏi năm mươi nghìn ru pi, nhưng tôi đã không đồng ý. Tháng này tôi sẽ đồng ý. Anh chỉ đòi năm mươi nghìn ru pi, nhưng tôi đã không đồng ý. Tháng này tôi sẽ đồng ý."

Tôi nói, "Nhưng bây giờ tôi không định làm kinh doanh này chút nào, bởi vì tôi biết nó sẽ lại xảy ra theo cùng cách - mặc cả nhiều, và đêm của anh sẽ bị rối loạn và anh sẽ quấy rối giấc ngủ của tôi. Anh làm nó theo cách của anh đi."

Mọi người thậm chí bắt đầu sống trong tưởng tượng... Bạn quan sát bản thân bạn. Ham muốn giữ bạn bận bịu trong cái không tồn tại và cứ phá huỷ cái đang là hiện tại. Và hiện tại là cuộc sống duy nhất. Bây giờ và ở đây là cuộc sống duy nhất.

Sống nó trong tính toàn bộ, sống nó bằng cả bản thể bạn. Gạt tâm trí sang bên và nhảy vào bây giờ với vô trí. Và mọi phúc lành của Thượng đế sẽ mưa rào lên bạn.

Đủ cho hôm nay.

2. Người đằng sau mọi người

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Cái gì là qui tắc vàng trong triết lí của Phật Gautam?

Prabhat, có lần George Bernard Shaw đã được hỏi, "Có qui tắc vàng trong cuộc sống không?" Ông ấy nói, "Chỉ có một qui tắc vàng: rằng không có qui tắc vàng."

Cuộc sống không phải là máy móc; đó là lí do tại sao có khả năng của tôn giáo. Nếu cuộc sống mà máy móc, bắt rễ toàn bộ trong các qui tắc, trong nhân quả, thế thì khoa học sẽ là đủ. Và khoa học là không đủ.

Khoa học chỉ chạm tới ngoại vi của cuộc sống; cốt lõi bên trong nhất vẫn còn không bị chạm tới. Khoa học chỉ biết cái thô sơ; nó không biết đỉnh cao nhất.

Nó chỉ biết phần thân thể của sự tồn tại nhưng không biết trung tâm tâm linh của sự tồn tại. Nó liên quan tới chu vi và hoàn toàn không nhận biết về trung tâm.

Do đó không có qui tắc vàng. Cuộc sống là tự do, nó là tâm thức, nó là phúc lạc, nó là tình yêu - nhưng không là luật.

Đó là lí do tại sao tôi rất ngần ngại dịch lời của Phật 'dhamma - pháp' là "luật phổ dụng"; nó bỏ lỡ cái gì đó rất có ý nghĩa. Dhamma có tự do trong nó; tự do là mục đích của dhamma. Còn luật tuyệt đối không có tự do. Luật giống như tàu hàng chạy trên đường ray, và dhamma giống như dòng sông chảy xuôi từ đỉnh Himalayas, đi chữ chi, trong tự do tuyệt đối, tự phát, không thường lệ cố định, không dự đoán được, hướng tới đại dương.

Cuộc sống có thể được sống theo qui tắc, nhưng thế thì cuộc sống trở thành hời hợt. sống cuộc sống không theo luật mà theo tâm thức, nhận biết. Đừng sống cuộc sống theo tâm trí. Tâm trí có qui tắc và qui chế, tâm trí có nghi lễ. Sống cuộc sống từ quan điểm vô trí để cho bạn có thể nở thành những đoá hoa không dự đoán được.

Phật không có qui tắc vàng trong triết lí của ông ấy.

Theo Nguyên lí của Peter, qui tắc vàng của cuộc sống là: Bất kì ai có vàng đều làm ra qui tắc.

Và Phật không có vàng - ông ấy không thể làm ra qui tắc vàng được. Và điều thứ hai, ông ấy không có triết lí nữa. Ông ấy có cách nhìn, có darshan, có philosia - ái kiến, nhưng không triết lí. Philosia đơn giản nghĩa là khả năng để thấy. Triết lí là suy nghĩ, ái kiến là thấy. Phật không quan tâm tới suy nghĩ chút nào; toàn thể nhấn mạnh của ông ấy là vào việc thấy. Thấy chân lí, không tin vào nó. Không nghĩ về nó. Bạn có thể cứ nghĩ về nó và về nó, nhưng bạn sẽ không bao giờ đạt tới nó bằng việc nghĩ về nó.

Nghĩ về Thượng đế chẳng liên quan gì tới Thượng đế. Nghĩ về ánh sáng chẳng liên quan gì tới ánh sáng. Thực ra, chỉ người mù mới nghĩ về ánh sáng. Người có mắt tận hưởng ánh sáng, người đó không nghĩ về nó. Bạn có bao giờ nghĩ về ánh sáng không? Bạn tận hưởng nó, bạn sống nó. Nó nhảy múa ở mọi nơi trong cây cối... bạn cảm thấy nó, bạn kinh nghiệm nó. Phật không phải là triết gia, theo nghĩa phương Tây về từ này. Ông ấy là người thấy, người đã thấy. Và bởi vì ông ấy đã thấy, ông ấy đã trở nên tự do: tự do với tâm trí. Tâm trí chỉ được cần nếu bạn là nhà tư tưởng.

Plato và Kant và Hegel và Marx và Bertrand Russell, đây là các triết gia. Lão Tử, Phật, Zarathustra, Jesus, Pythagoras, Heraclitus, Eckhart, đây không phải là các triết gia; đây là người thấy. Đây là hai dòng chảy hoàn toàn khác.

Vào nhóm người thấy đi. Là người thấy đi, bởi vì không thấy chân lí thì không có giải thoát.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Hôm nọ tôi đã hiểu rằng thầy không biết từng và mọi người chúng tôi. Nhưng không phải điều thực sự quan trọng là thầy biết chúng tôi một cách cá nhân sao? Thầy chỉ dẫn cho đệ tử bằng tay

chỉ tới vực thẳm, nhưng làm sao điều này là có thể nếu thầy không biết chúng tôi, và ai là ai?

Prem Jyoti, cá tính là giả; thầy không bao giờ biết các đệ tử của mình theo cá tính của họ. Thầy không bao giờ biết họ một cách cá biệt, thầy biết họ một cách bản chất. Và có khác biệt lớn giữa hai điều này. Biết bạn một cách cá biệt là vô nghĩa. Cá tính của bạn là gì?

- ngẫu nhiên của việc sinh của bạn, ngẫu nhiên của việc nuôi dưỡng của bạn - như người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo - tên bạn, mặt bạn, mầu da bạn, đất nước bạn. Mọi điều này làm thành cá tính của bạn; và mọi điều này đều giả, mọi điều này đều ngẫu nhiên.

Tôi quan tâm tới cốt lõi bản chất của bản thể bạn - và cái đó là không khác biệt. Nó là cùng một cốt lõi ở mọi người. Khuôn mặt nguyên thuỷ là một ở đằng sau mọi khuôn mặt. Nó không có mầu da, nó không hình, không dạng. Nó chẳng liên quan gì tới bố bạn và mẹ bạn, với đất nước bạn. Nó chẳng liên quan gì tới tên bạn. Tôi quan tâm tới khuôn mặt nguyên thuỷ của bạn.

Bạn tới thế giới này không có tên. Tên có tiện ích nào đó trong thế giới. Thầy biết bạn không phải bởi sự ngẫu nhiên của bạn; thầy biết bạn bởi điều bản chất của bạn. Thầy không biết bạn một cách cá biệt; thầy biết bạn về tâm linh.

Cho nên tôi không biết ai là ai cả, nhưng tôi biết "Ai" đằng sau tất cả các "ai" - cái một bản chất.

Bạn hỏi tôi, "*Thầy chỉ dẫn cho đệ tử bằng tay chỉ tới vực thẳm*..."

Tôi chỉ có hai tay thôi, và nếu tôi cứ chỉ dẫn cho các đệ tử bằng tay trỏ tới vực thẳm, thế thì sẽ mất nhiều thời gian để kết thúc cho mọi đệ tử của tôi! Điều đó không có tác dụng. Jesus có thể đã làm điều đó - ông ấy chỉ có mười hai đệ tử - nhưng làm sao tôi xoay xở được điều đó?

Tôi phải làm việc theo cách khác. Tôi không thể mang bạn bằng tay bạn được. Tôi bắt giữ linh hồn bạn; với điều đó, không cần

tay. Và tôi biết bạn hoàn hảo: bạn như bạn trước Thượng đế, trong sự trần trụi hoàn toàn của bạn, trong bản chất trần trụi của bạn.

Cho nên, Jyoti, đừng lo nghĩ. Nếu tôi phải biết mọi người một cách cá biệt tôi sẽ phải mang cuốn sách to, ai là ai. Và thế nữa sẽ rất khó tìm ra.

Bạn càng trở thành thiền nhân, khác biệt của bạn bắt đầu biến mất, bạn trở thành ngày một như nhau. Mặt bạn, mắt bạn, tính khí bạn, trở nên ngày một tương tự nhau.

Khoảnh khắc bạn tới gần vực thẳm để lấy cú nhảy tối thượng, bạn không còn là thực thể tách rời. Bạn là một với cái toàn thể. Tôi phải thuyết phục điều tinh tuý của bạn để lấy cú nhảy; và đó là điều tôi đang làm đây. Bạn không cần lo nghĩ, bạn không cần trở nên quan tâm.

Vâng, bạn muốn được nổi tiếng bằng cái tên riêng của bạn, bạn muốn được thừa nhận. Điều đó không là gì ngoài ham muốn bản ngã sâu, sâu sắc. Và đó là cái tôi muốn làm tan tành hoàn toàn. Cho nên cho dù tôi biết bạn, Jyoti, tôi giả vờ không biết bạn!

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Làm sao người ta có thể vứt bỏ ám ảnh? Hay nó không được vứt bỏ chút nào, mà được tận hưởng?

Satya, ám ảnh đơn giản nghĩa là vết thương trong bản thể bạn, cái giữ việc hấp dẫn bạn lặp đi lặp lại, cái cứ tự tuyên bố bản thân nó, cái muốn có sự chú ý của bạn. Bạn không thể vứt bỏ nó được. Làm sao bạn có thể vứt bỏ được vết thương của bạn? Ám ảnh là vết thương linh hồn, bạn không thể vứt bỏ nó được. Hiểu nó. Quan sát nó. Chú ý tới nó. Có tính thiền cùng nó. Và bạn càng có tính thiền cùng nó, nó sẽ càng chóng được chữa lành.

Thiền là lực chữa lành. Từ 'thiền' và 'thuốc' đều được dẫn ra từ cùng một gốc; chúng cả hai đều có nghĩa lực chữa lành. Thiền là thuốc - thuốc cho linh hồn.

Cho nên nếu bạn có bất kì ám ảnh nào, đừng gọi tên. Khoảnh khắc bạn gọi nó là ám ảnh, bạn đã bắt đầu

kết án nó. Và nếu bạn kết án cái gì đó bạn không thể quan sát nó được - bạn bị định kiến chống lại nó. Làm sao bạn có thể quan sát

được kẻ thù? Không cần kết án; bất kì cái gì là hoàn cảnh đều là hoàn cảnh. Chỉ bằng kết án nó bạn không thể thay đổi được nó; bằng kết án nó bạn chỉ có thể kìm nén nó. Bạn có thể tránh nhìn nó, nhưng vết thương sẽ tiếp tục; nó sẽ trở thành ung thư, nó sẽ cứ phát triển bên trong.

Thay vì kết án nó, thay vì cho nó cái tên, cho nó cái nhãn, thì quan sát nó - không có kết luận nào. Nhìn nó là gì. Nhìn sâu nhất có thể được, với tình bạn lớn hướng tới nó, với sự thân thiết. Nó là ám ảnh của bạn, vết thương của bạn! Nó nói điều gì đó về bạn, nó là một phần của tiểu sử của bạn. Nó đã nảy sinh trong bạn, cũng như hoa nảy sinh trên cây. Nó là bản chất bởi vì nó nói điều gì đó về quá khứ của bạn. Đi sâu vào nó đi, với chăm sóc, với tình yêu, và bạn sẽ ngạc nhiên: bạn càng biểu lộ chăm sóc về nó, nó càng ít đau hơn, nó càng ít chi phối hơn, nò càng ít áp đặt bản thân nó lên bạn.

Vâng, theo cách nào đó, tận hưởng nó đi! Nhưng bằng tận hưởng tôi không ngụ ý trở nên bị đồng nhất với nó. Nếu bạn trở nên bị đồng nhất với nó bạn sẽ phát điên. Nếu bạn kết án nó, nếu bạn kìm nén nó, bạn sẽ lại phát điên. Tránh cả hai cực đoan này. Giữ bản thân bạn đích xác ở giữa, không kết án không đồng nhất. Chỉ là nhân chứng thuần khiết.

Và dần dần, dần dần nó sẽ được chữa lành. Dần dần, dần dần nó sẽ mất mọi chất độc của nó. Dần dần, dần dần bạn sẽ thấy nó thay đổi thành năng lượng tích cực hơn là lực tiêu cực. Nó sẽ trở thành có ích. Từng

ám ảnh là cái nút trong bản thể bạn. Một khi nó được mở ra, năng lượng lớn được thoát ra.

Và mọi người đều đang mang những ám ảnh; toàn thể xã hội chúng ta đều có tính ám ảnh. Vài ám ảnh được mọi người chấp nhận; thế thì bạn không gọi chúng là ám ảnh. Nếu chúng không được chấp nhận, thế thì chúng trở thành ám ảnh. Trong xã hội này điều này bị coi là ám ảnh, trong xã hội khác nó không là ám ảnh. Nó thậm chí có thể được kính trọng, có thể được coi là thánh thiện, linh thiêng.

Với sư Jaina, tắm là ám ảnh. Những người tắm hàng ngày một hay hai lần là bị ám ảnh; họ quá quan tâm tới thân thể họ, hướng thân thể. Sư Jaina kết án họ. Sư Jaina không tắm. Các sư Jaina hay tới thăm tôi. Đó thực sự là thời kì khó khăn cho tôi - họ khắm lặm! Nhưng họ nghĩ họ đang làm việc khổ hạnh lớn lao.

Họ không đánh răng - điều đó nữa cũng là ám ảnh. Sáng, tối và trước khi bạn lên giường... và vài người sẽ lau sạch răng họ sau từng bữa ăn, cho nên bốn, năm, sáu lần một ngày. Đây là ám ảnh! Bạn quan tâm phát rồ tới răng mình. Và mọi luận cứ mà bạn có thể đưa ra đều vô dụng với họ bởi vì sư Jaina sẽ nói, "Trông con vật đấy. Có chải rửa gì đâu, có thuốc đánh răng gì đâu, có bàn chải gì đâu, răng chúng tuyệt đối sạch. Tự nhiên chăm lo, không cần lo nghĩ về nó. Ông bị ám ảnh rồi."

Theo họ, bạn quá bận tâm về mùi thân thể mình, về hơi thở của mình, về răng mình. Và đây là chủ nghĩa duy vật, còn họ là người tâm linh! Nhưng ngoại trừ người Jaina, chẳng ai sẽ nghĩ rằng đây là những thứ ám ảnh.

Nhớ một điều: những ám ảnh đó khác nhau từ xã hội nọ sang xã hội kia, từ nước nọ sang nước kia, từ tôn giáo nọ sang tôn giáo kia. Ám ảnh thực là gì? Bất kì cái gì trở thành lực chi phối lên bạn, cái chi phối bạn, cái trở thành người chủ của con người bạn. Bất kì cái gì thu bạn thành nô lệ, đó là định nghĩa của tôi về ám ảnh.

Quan sát nó đi, thiền đi. Im lặng cùng nó, bởi vì đó là cách bạn sẽ lại trở thành người chủ. Im lặng làm bạn thành người chủ mọi thứ. Đừng tranh đấu, và đừng trở nên bị đồng nhất. Nếu bạn trở nên bị đồng nhất, bạn điên. Nếu bạn tranh đấu bạn điên từ cực đoan kia.

Ông giám đốc của bệnh viện tâm thần quyết định từ chức sau nhiều năm phục vụ. Quyết định này được đưa ra cho giới báo chí địa phương trong cuộc phỏng vấn.

"Thưa bác sĩ, xin ông cho chúng tôi biết kế hoạch của ông là gì? Ông có trở lại công việc hành nghề tư không?"

"Thế này, tôi đã có một vài suy nghĩ về điều đó," bác sĩ đáp. "Tôi có thể quay lại công việc hành nghề tư, nhưng mặt khác tôi có

thể trở thành ấm pha trà."

Bây giờ, sống với người điên lâu thế, với nhiều ấm pha trà thế, ông ấy cũng đã bị ấn tượng với ý niệm này.

Nếu bạn muốn trở thành bất kì cái gì trong cuộc sống của mình, điều đó là ám ảnh. Vấn đề không chỉ là

việc trở thành ấm pha trà: nếu bạn muốn trở thành tổng thống một nước hay thủ tướng, nó cũng là một - những cái tên khác cho việc trở thành ấm pha trà! Có những người bị ám ảnh với ý niệm là họ sẽ không nghỉ ngơi chừng nào họ chưa trở thành tổng thống. Và thế rồi họ lúng túng khi họ trở thành tổng thống; họ không biết phải làm gì bây giờ bởi vì mọi điều họ biết chỉ là làm sao trở thành tổng thống. Toàn thể cuộc sống của họ đã dành cho mỗi một mục đích: làm sao trở thành tổng thống. Bây giờ họ đã trở thành tổng thống rồi và họ chắc chắn lúng túng; họ không biết phải làm gì.

Có những người muốn trở nên giầu; họ trở nên giầu. Nếu bạn kiên trì bạn có thể hoàn thành bất kì loại ngu xuẩn nào. Con người có năng lực mênh mông. Vâng, bạn có thể trở thành ấm pha trà nếu bạn kiên trì; không ai có thể ngăn cản bạn được. Nhưng rồi sao? Thế thì bạn đột nhiên trống rỗng. Thế thì đột nhiên bạn thấy mình chẳng có mục đích nào, thất bại.

Mọi người bị ám ảnh, khi ám ảnh của họ được hoàn thành, sẽ cảm thấy thất bại. Nếu bạn trở nên bị đồng nhất với ám ảnh, sớm hay muộn bạn sẽ cảm thấy thất bại. Nếu nó được hoàn thành bạn sẽ là người thua thiệt; nếu nó không được hoàn thành, chắc chắn bạn là người thua thiệt.

Cách khác là kìm nén nó, ném nó vào tầng ngầm của bản thể bạn, đâu đó trong vô thức, để cho bạn không bắt gặp nó. Nhưng nó cứ phát triển ở đó, và nó cứ ảnh hưởng tới bạn và hành vi của bạn; nó cứ giật gân bạn từ đằng sau. Và kẻ thù còn mạnh hơn khi nó ẩn kín. Bạn không thấy nó, nhưng dầu vậy bạn phải đi theo chỉ đạo của nó - nó trở thành người chỉ đạo.

Cả hai cực đoan này, Satya, đều phải được tránh. Đó là điều Phật cũng đã gợi ý: Ở đích xác chỗ giữa, quan sát, quan sát vô chọn lựa. Không chọn bị đồng nhất không chọn kìm nén. Chỉ nhìn. Nó là sự kiện của cuộc sống linh hồn bạn, dù nó là cái gì.

Đừng nói tốt, xấu, XYZ - dù nó là bất kì cái gì, quan sát nó thôi. Và nhìn sức mạnh vô cùng của việc quan sát: cách nó biến đổi vết thương thành hoa, cách nó giải thoát các nút năng lượng bị vướng mắc thành các lực lớn, lực tích cực, lực nuôi dưỡng.

Câu hỏi bốn:

Thưa thầy kính yêu,

Xin thầy giải thích độ lệch thời gian giữa các đồng hồ trong văn phòng chính và nơi tiếp tân ở cổng trước?

Anand Narayano, bạn đã nghe nói về luật Segal nổi tiếng chưa? Nó nói: Người có một đồng hồ biết thời gian là gì. Người có hai đồng hồ chẳng bao giờ chắc.

Đồng hồ không có lí do đồng ý với nhau; chúng không phải là người tuân thủ. Đồng hồ là nhà cách mạng! Và bạn đang nói về gì vậy? Bạn nghĩ bạn có vấn đề sao? Bạn nên hỏi tôi!

Tôi có năm đồng hồ trong phòng, và cả ngày tôi làm việc, đoán ra, thời gian là gì - và tất nhiên tôi chẳng bao giờ đúng!

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Vì thầy nói về khác biệt giữa đệ tử và người sùng kính, tôi cứ có cảm giác rằng tôi là người sùng kính tồi tệ, vậy mà đồng thời dường như là tôi chưa bao giờ sùng kính thế và trong tình yêu với Thầy như bây giờ. Thầy có thể nói nhiều hơn về việc là người sùng kính không?

Heeren, ngay cả là người sùng kính tồi tệ cũng là cái gì đó cực kì quan trọng. Nó còn tốt hơn là một sinh viên rất giỏi. Nó còn tốt hơn là một đệ tử chăm chỉ. Ngay cả người sùng kính tồi tệ cũng còn tốt hơn bất kì cái gì khác. Và khi sự sùng kính phát triển cao, tồi tệ sẽ biến mất, bởi vì tình yêu không thể tồi tệ lâu được. Tình yêu là lửa; nó thiêu cháy mọi cái vô nghĩa, mọi thứ rác rưởi.

Tôi biết, Heeren, nó đang xảy ra, và tôi cực kì hài lòng với bạn. Cái tồi tệ sẽ đi thôi. Khi mặt trời đã bắt đầu lên ở phương đông, bóng tối của ban đêm còn kéo dài được bao lâu? Nó đang biến mất rồi. Thực ra, đó là điều bạn đã trở nên nhận biết về nó.

Bạn trở nên nhận biết về vài điều chỉ khi chúng bắt đầu rời bỏ bạn, bởi vì khi chúng có đó bạn sẽ không trở nên nhận biết về chúng; chúng bao giờ cũng có đó rồi. Nếu bạn trở nên nhận biết về sự tồi tệ của mình, điều đó đơn giản chỉ ra nó đang biến mất, nó đang ra đi, nó đang đi rồi. Thay đổi nào đó đang xảy ra; đó là lí do tại sao bạn đã trở nên nhận biết về nó.

Người ta nói rằng nhiều người trở nên nhận biết rằng họ đã sống chỉ khi họ chết. Khi họ sắp chết, đột nhiên ý niệm này nảy sinh trong tâm trí họ, "Kì lạ! Vậy là mình đã sống!" Bằng không thì không có khả năng nào cho họ biết được rằng họ đã sống; bối cảnh nào đó, tương phản nào đó là cần. Cái chết trở thành cái tương phản.

Bạn đang trở nên nhận biết về sự tồi tệ nào đó; nó là một chỉ dẫn tốt. Tồi tệ đang trên đường ra đi - nói lời tạm biệt nó đi. Và một khi tình yêu bước vào trong trái tim, cái tồi tệ không thể cư trú ở đó được; điều đó là không thể được. Tình yêu không bao giờ là điều tồi tệ. Chúng không thể tồn tại cùng nhau. Chúng cũng giống như ánh sáng và bóng tối.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa thầy kính yêu,

Có đúng là người nào đó thức dậy và thấy bản thân mình nổi tiếng không?

Darshan, đúng, điều đó là đúng. Một số người thức dậy và thấy bản thân mình nổi tiếng; người khác thức dậy và thấy bản thân mình đến muộn bài nói buổi sáng.

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa thầy kính yêu,

Kiếp trước của tôi cùng mẹ, bố, chị và anh tôi là thời kì đầy những bất hạnh. Tại sao tôi đã chọn được sinh vào gia đình này?

Prem Joshua, bạn đã không chọn đâu, bởi vì bạn đã chết một cách vô ý thức. Làm sao bạn có thể chọn được? Nếu mà bạn đã chọn, chắc chắn bạn sẽ không chọn gia đình như vậy đâu. Nó là vô ý thức. Bạn đã đi vào bụng mẹ như người máy. Đó là cách nó xảy ra.

Bình thường khi một người chết - ngoại trừ chư phật - người đó chết trong vô thức. Người đó sống trong vô thức, làm sao người đó chết trong ý thức được? Cái chết là đỉnh cao của toàn thể cuộc sống của bạn. Nếu bạn đã sống trong vô thức, bạn sẽ chết trong vô thức. Nó là khoảnh khắc cô đọng; toàn thể cuộc sống của bạn trở nên được cô đọng.

Nếu bạn đã sống trong vô thức, chết của bạn sẽ là vô thức được cô đọng lại vô cùng. Bạn chết vô ý thức; thế thì bạn không chọn lựa. Làm sao bạn có thể chọn được?

Nhưng hàng triệu người ngu đang làm tình trên khắp thế giới; hàng triệu bụng mẹ sẵn sàng đón nhận bạn. Họ cũng vô ý thức như bạn. Họ không biết tại sao họ làm tình. Họ không biết tại sao người đàn ông nào đó ở cùng với người đàn bà nào đó. Họ không biết cái gì đang xảy ra. Cái gì đó nắm giữ, cái gì đó lái họ tới hành động nào đó. Họ làm tình không từ nhận biết, họ làm tình từ vô nhận biết. Và nếu một đôi có đích xác cùng loại vô nhận biết như bạn có, thế thì lập tức bạn sẽ đi vào trong bụng mẹ đó. Cái đó khớp với bạn.

Bạn nói, "*Kiếp trước của tôi cùng mẹ, bố, chị và anh tôi là thời kì đầy những bất hạnh*."

Bạn phải đã xứng đáng với họ! Chúng ta chỉ có được cái chúng ta xứng đáng. Nó là công bằng nữa; nó không phải là không công bằng đâu.

Bây giờ bạn hỏi, "*Tại sao tôi đã chọn được sinh vào gia đình này*?"

Bạn đã không thể làm khác được. Và thận trọng! Nếu bạn không trở nên tỉnh táo bạn sẽ làm cùng điều đó lần nữa. Bạn đã làm nó nhiều lần rồi; đây không phải là lần đầu tiên. Bạn đã không chọn bụng mẹ, nó không phải là chọn lựa của bạn chút nào.

Một ông goá vợ giầu có cùng con gái đi du lịch sang châu Âu trên chiếc S.S. UNITED STATES. Cô gái ngã qua boong tàu xuống nước. Berman, bẩy mươi ba tuổi, lao xuống nước và cứu cô bé. Sau khi cả hai đã được đem lên boong tàu, ông goá giang tay ôm choàng Berman.

"Ong đã cứu mạng con gái tôi!" ông ta kêu lên. "Tôi là người giầu. Tôi sẽ tặng ông bất kì cái gì. Hỏi tôi bất kì cái gì ông muốn!"

"Chỉ trả lời tôi một câu hỏi thôi," Berman nói. "Ai đã đẩy tôi?"

Đó không phải là chọn lựa của bạn. Toàn thể cuộc sống của bạn phải đã bị xô đẩy vào trong bụng mẹ nào đó. Bạn có thể chọn chỉ khi bạn nhận biết, và chết đi trong nhận biết là kinh nghiệm vĩ đại nhất của cuộc sống. Không có gì cực lạc hơn điều đó.

Trong cuộc sống, ba điều là quan trọng nhất: sinh, yêu và chết. Sinh đã xảy ra; bây giờ không cái gì có thể được làm về nó. Cái gì đó có thể được làm về yêu: bạn có thể trở thành người yêu có ý thức, và bằng việc trở thành người yêu có ý thức bạn sẽ chuẩn bị cho chết có ý thức, bởi vì yêu và chết là rất giống nhau. Trong yêu bạn cũng chết đi theo cách nào đó; bản ngã của bạn chết đi.

Kinh nghiệm đầu tiên về chết là yêu. Và một khi bạn đã biết cái đẹp của chết trong yêu, bạn sẽ không sợ chết chút nào. Thực ra, bạn sẽ chờ đợi và bạn sẽ đón chào nó khi nó tới. Bạn sẽ ca bài ca khi nó tới. Bạn sẽ nhảy múa. Chết sẽ không phải là kẻ thù của bạn mà là người bạn, người bạn lớn, bởi vì bạn biết cái chết nhỏ trong yêu và nó đẹp thế. Bây giờ nó là cái chết lớn; nó nhất định đẹp hơn cả nghìn lần.

Yêu chuẩn bị cho con người chết - nhưng chỉ tình yêu có ý thức, bởi vì chỉ trong yêu có ý thức bạn mới chết; trong yêu vô ý thức bạn không chết. Những người yêu vô ý thức liên tục cãi cọ, tranh cãi. Họ cố gắng chi phối nhau.

Những người yêu có ý thức thì buông xuôi. Thực ra, buông xuôi không phải cho lẫn nhau, buông xuông là theo thần tình yêu. Cả hai người yêu buông xuôi theo năng lượng không biết nào đó mà trong đó họ làm tan biến bản ngã của họ, và họ kinh nghiệm cái chết nhỏ. Từng lúc, từng cực thích đều đem tới cái chết sâu sắc hơn. Khi yêu sâu sắc hơn, chết sâu sắc hơn, và họ trở nên được chuẩn bị cho cái chết tối thượng. Ngày cái chết chung cuộc tới là

ngày của hân hoan. Họ vừa đi vừa nhảy múa vào trong cái chết, ca hát, trái tim họ đầy xúc động của cuộc phiêu lưu này.

Thế thì họ có thể chọn. Thế thì họ có thể đi vào trong bụng mẹ nào đó của chọn lựa riêng của họ. Bây giờ họ có mắt - đi đâu, vào từ cánh cửa nào.

Yêu là bắt đầu của ý thức. Chết cho bạn kinh nghiệm lớn - nhưng dầu vậy chỉ chín mươi chín phần trăm thôi, một phần trăm vẫn còn lại. Một phần trăm đó được hoàn thành bởi việc sinh có ý thức. Việc sinh có ý thức là cái chết một trăm phần trăm. Bản ngã đơn giản biến mất, biến mất toàn bộ. Yêu là chết một phần trăm, chết là chết chín mươi chín phần trăm, sinh là chết một trăm phần trăm. Và một khi bạn được sinh ra có ý thức, thế thì không còn yêu nữa, không còn chết nữa, không còn sinh nữa.

Đây là mục đích của mọi chư phật: được tự do với bánh xe sinh và tử.

Câu hỏi thứ tám:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi đã từng thực hiện thiền trong gần bốn mươi năm, nhưng tôi vẫn xa với mục đích về nhận ra Thượng đế như bao giờ. Tôi phải làm gì?

Surendranath, làm Thượng đế thành mục đích là bắt đầu sai hướng rồi. Thượng đế không phải là mục đích; nếu bạn nghĩ dưới dạng mục đích, Thượng đế trở thành ham muốn của bạn, một đối tượng của ham muốn. Thế thì việc nhận ra Thượng đế không là gì ngoài sự vinh quang tối thượng của bản ngã. Do đó bạn đã lỡ.

Tôi không biết bạn đã thực hành loại thiền nào trong bốn mươi năm; nó phải là loại sai nào đó. Nó không thể là chính tâm được - điều Phật nói tới - nó phải là tâm trí sai nào đó. Bạn phải làm loại tập trung nào đó và cứ tưởng rằng đây là thiền.

Đây là một trong những ảo tưởng lớn nhất, rất phổ biến trong cái gọi là giới tôn giáo của thế giới, đặc biệt ở Ấn Độ. Tập trung được coi là thiền - và tập trung không phải là thiền; nó là chính cái đối lập của thiền. Tập trung là hiện tượng tâm trí. Tập trung vào cái gì đó nghĩa là bạn hội tụ tâm trí bạn vào cái gì đó. Nó có ích lợi

riêng của nó, nhưng những ích lợi đó là khoa học, không phải tôn giáo. Trong khoa học, tập trung là cần; tập trung là phương pháp khoa học.

Và trường học của bạn, cao đẳng, đại học, tất cả đều chuẩn bị cho bạn tập trung bởi vì việc chuẩn bị của họ là vì các mục đích khoa học, không vì kinh nghiệm tôn giáo. Tập trung nghĩa là loại trừ mọi thứ ra khỏi tâm trí ngoại trừ một điều bạn đang tập trung.

Thiền đơn giản nghĩa là không tập trung vào bất kì cái gì cả, thậm chí không vào Thượng đế - không tập trung vào cái gì cả. Do đó nó không loại trừ cái gì, nó bao hàm tất cả. Trong thiền bạn thảnh thơi, trong tập trung bạn trở nên căng thẳng. Trong thiền bạn trong nghỉ ngơi sâu sắc, chỉ tỉnh táo về bất kì cái gì đang xảy ra. Chim bắt đầu hót trong rừng, chó sủa ở nhà hàng xóm, trẻ bắt đầu khóc; tiếng ồn giao thông trên đường, mùi thơm ngon trong không khí từ bếp... mọi điều này, mọi thứ đang hiện diện, những thứ bao quanh bạn - tất cả năm giác quan của bạn đều tỉnh táo, đón nhận.

Tập trung có thể bị quấy rối bởi vì bạn đang cố hội tụ vào một điều; bất kì cái gì cũng có thể quấy rối nó. Bạn đang lẩm nhẩm "Rama, Rama, Rama," và chó bắt đầu sủa. Bây giờ bạn sẽ tức con chó. Con chó sẽ có vẻ giống như kẻ thù, kẻ bao giờ cũng quấy rối bạn; bất kì khi nào bạn thiền nó lại bắt đầu sủa. Phải là tên mật vụ của quỉ! Hay trẻ bắt đầu khóc hay vợ bắt đầu mắng con, hay cái gì đó hay cái khác... cả nghìn thứ đang diễn ra khắp xung quanh. Bạn không thể dừng toàn thế giới được bởi vì bạn đang làm việc lẩm nhẩm ngu xuẩn: "Rama, Rama, Rama." Bạn không thể dừng toàn thế giới vì điều này. Thế giới sẽ vẫn tiếp tục.

Và ai biết được? Chó cũng có thể đang làm việc tập trung của nó theo cách riêng của nó. Sủa có thể là Thiền Siêu việt của nó đấy! Chúng tận hưởng sủa nhiều thế và chúng cảm thấy khoái thế. Bạn có quan

sát chó khi chúng sủa không, tại sao chúng sủa? Hoặc chúng sủa cảnh sát hoặc người đưa thư hay sannyasin. Chúng chống lại đồng phục - một cách tiếp cận rất cách mạng! Bất kì đồng phục nào... và chó bắt đầu sủa. Nó không bao giờ thấy thoải mái với đồng phục; nó bao giờ cũng chống lại, nghi ngờ. Hay chúng bắt đầu sủa trăng. Có thể đó là cách của chúng ca ngợi cái đẹp. Và bạn

là ai mà ngăn cản chúng? Chúng có quyền sủa như bạn có quyền vậy.

Tôi đã nghe:

Trong cuộc triển lãm ở Paris mọi loại chó đã được trưng bày. Một đôi chó Nga cũng đã tới và chúng nói với chó Pháp. Chó Pháp nói, "Mọi sự thế nào ở Nga vậy?"

Chúng nói, "Mọi sự đều đẹp, toàn đẹp! Bạn không thể hình dung được mọi sự đẹp thế nào đâu. Thức ăn hoàn hảo, chăm sóc y tế hoàn hảo; mọi thứ mà chó bao giờ cũng tưởng tượng ra đều được hoàn thành. Chúng tôi đã đạt tới điều không tưởng."

Chó Pháp cảm thấy rất ghen tị, nhưng khi thời gian tới cho chó Nga ra đi chúng hỏi chó Pháp, "Chúng tôi có thể từ bỏ quyền công dân Nga được chứ? Chúng tôi có thể ở lại Pháp được chứ?"

Chó Pháp nói, "Nhưng sao vậy? Các bạn đang tận hưởng điều không tưởng. Sao các bạn lại muốn ở đây? Để làm gì?"

Chúng nói, "Vì mỗi một lí do thôi: thỉnh thoảng chúng tôi muốn sủa, nhưng việc sủa là không được phép ở đó. Không tự do nói! Và thỉnh thoảng chúng tôi

muốn sủa, và chúng tôi sẵn sàng mạo hiểm mọi thứ vì nó."

Chó sủa và bạn tụng mật chú. Nó không quấy rối bạn - nó đang làm việc của nó. Nhưng bạn sẽ cảm thấy bị quấy rối, không phải bởi vì việc sủa của nó mà bởi vì nỗ lực của bạn để vẫn còn được tập trung vào một điều. Chính bởi vì nỗ lực của bạn để tập trung mà bạn cảm thấy bị quấy rối.

Thiền nhân không bao giờ bị quấy rồi, không bao giờ bị phân tán. Bạn không thể làm phân tán ông ấy được bởi vì ông ấy bắt đầu quan sát việc phân tán nữa. Ông ấy chỉ là người quan sát; ông ấy quan sát mọi thứ, kể cả phân tán. Làm sao bạn có thể phân tán được ông ấy? Ông ấy biến đổi ngay cả phân tán, quấy rối thành im lặng sâu sắc.

Surendranath, cảm giác của tôi là bạn phải đã làm một loại tập trung nào đó; bằng không... bốn mươi năm là thời gian dài! Bạn phải đã tuân theo bác học ngu xuẩn nào đó, học giả nào đó. Bản thân bạn có thể đã trở thành học giả. Bốn mươi năm là thời gian dài. Bạn có thể đã đọc Yoga Sutras của Patanjali và bạn có

thể đã đọc các cuốn sách khác về thiền - và chúng tất cả đều nói về tập trung.

Phật là người đầu tiên trong lịch sử nhân loại đã không nói về tập trung mà về thiền. Và ông ấy đã thay đổi toàn thể hiện tượng thiền; ông ấy đã cho nó mầu sắc mới toàn bộ, dạng mới, cuộc sống mới.

Bạn phải đọc vào những người đã không kinh nghiệm cái gì mà cứ viết ra.

Lời khuyên của Murphy sẽ có ích cho bạn. Murphy nói: Khi mọi điều khác thất bại, đọc chỉ dẫn.

Tôi nghĩ trong bốn mươi năm bạn đã thực hành thiền mà không đọc chỉ dẫn. Cố hiểu chính tâm là gì đi.

Ở Ấn Độ mọi người cứ làm đủ mọi loại việc. Họ tập trung, họ tụng mật chú, họ nhịn ăn, họ hành hạ thân thể mình, và họ hi vọng rằng qua mọi thực hành tự bạo này họ sẽ nhận ra Thượng đế. Cứ dường như Thượng đế là kẻ bạo ác! Cứ dường như Thượng đế thích bạn hành hạ bản thân mình! Cứ dường như ngài đòi hỏi rằng bạn càng hành hạ bản thân mình, bạn càng trở nên xứng đáng hơn. Thượng đế không phải là kẻ bạo ác; bạn không cần là kẻ tự bạo.

Tôi đã bắt gặp những người nghĩ rằng không nhịn ăn lâu không có khả năng nào cho thiền. Bây giờ, nhịn ăn chẳng có liên quan gì tới thiền cả. Nhịn ăn sẽ chỉ làm cho bạn bị ám ảnh với thức ăn. Và có những người nghĩ vô dục sẽ giúp cho họ trong thiền. Thiền đem tới một loại vô dục, nhưng không có điều ngược lại. Vô dục không có thiền thì không là gì ngoài kìm nén dục. Và tâm trí bạn sẽ trở nên ngày một dâm hơn, cho nên bất kì khi nào bạn ngồi thiền tâm trí bạn sẽ trở nên đầy những tưởng tượng, tưởng tượng dâm dục.

Hai điều này đã là những vấn đề lớn nhất cho cái gọi là thiền nhân: nhịn ăn và vô dục. Họ nghĩ hai điều này sẽ có ích - chúng là những rối loạn lớn nhất!

Ăn theo tỉ lệ đúng. Phật gọi điều đó là "trung đạo": không quá nhiều không quá ít. Ông ấy chống lại nhịn ăn, và ông ấy biết điều đó qua kinh nghiệm vất vả. Trong sáu năm ông ấy đã nhịn ăn và đã không thể đạt được tới cái gì. Cho nên khi ông ấy nói, "Ở

chính giữa," ông ấy ngụ ý điều đó. Về vô dục cũng thế: đừng ép buộc nó lên bản thân bạn. Nó là sản phẩm phụ của thiền, do đó nó không thể bị ép buộc trước thiền. Ở giữa đấy nữa, không quá nhiều si mê không quá nhiều từ bỏ. Chỉ giữ cân bằng. Người cân bằng sẽ lành mạnh hơn, thoải mái, như ở nhà. Và khi bạn ở nhà, thiền là dễ dàng hơn.

Vậy thiền là gì? Chỉ ngồi im lặng không làm gì cả, chứng kiến bất kì cái gì đang xảy ra quanh; chỉ quan sát nó mà không định kiến, không kết luận, không ý niệm cái gì sai và cái gì đúng.

Surendranath, bắt đầu từ ABC đi. Quên tất cả bốn mươi năm kia đi. Điều tốt là bạn đã sống sót qua bốn mươi năm đó.

Một kẻ bán ma tuý bảo một anh bạn rằng thức ăn cho ngựa của anh ta đã tiêu tốn tất cả lợi nhuận của anh ta rồi. Người bạn gợi ý rằng anh ta nên dần dần giảm bớt chất nuôi dưỡng ngựa, mỗi lúc bớt một cọng rơm.

Một thời gian sau anh ta lại chạy tới người bạn mình.

"Vậy, Abe, mọi sự thế nào?"

"Khủng khiếp!" Abe kêu lên. "Tôi cho con ngựa giảm ăn dần tới chỗ chỉ ăn một cọng rơm một ngày và thế rồi bỗng nhiên nó chết!"

Surendranath, bạn đã sống sót - tốt! Thượng đế khoan dung đấy. Bằng không, bốn mươi năm của loại thiền sai, của khổ hạnh, có thế giết chết bất kì ai. Bạn là người khoẻ mạnh - bạn đã sống sót.

Và nếu bạn đã tới đây, xin gạt sang bên toàn thể tri thức của bạn. Nó đã không có tác dụng, bây giờ đừng để nó quấy rối bạn. Bây giờ gạt nó sang bên hoàn toàn đi. Bắt đầu mới cùng tôi. Hi vọng vẫn còn đó, bao giờ cũng có hi vọng.

Thiền của tôi là đơn giản; nó không yêu cầu thực hành phức tạp. Nó rất đơn giản. Nó là ca hát, nó là nhảy múa. Nó là ngồi im lặng. Nó là thoải mái với sự tồn tại. Nó là chấp nhận sự tồn tại như nhà bạn.

Quên việc nhận ra Thượng đế đi. Bằng suy nghĩ của mình bạn sẽ chẳng bao giờ nhận ra Thượng đế đâu. Bạn đơn giản tận hưởng cuộc sống, mở hội cuộc sống. Và một ngày nào đó, khi lễ hội đạt tới đỉnh của nó, bỗng nhiên tấm màn biến mất khỏi mắt bạn và toàn thể sự tồn tại không là gì ngoài điều thiêng liêng. Không

có Thượng đế, nhưng toàn thể sự tồn tại đầy tính thượng đế. Đó là việc nhận ra Thượng đế, đó là niết bàn.

Câu hỏi thứ chín:

Thưa thầy kính yêu,

Có điểm nào cho vô nhận biết phi chọn lựa không?

Anand Buddha, cho dù bạn nhận biết về điều đó, điều đó sẽ có tác dụng. Bạn có nhận biết về vô nhận biết phi chọn lựa không? Điều đó sẽ phá huỷ vô nhận biết phi chọn lựa. Làm nó thành đối tượng của nhận biết và nó sẽ biến mất, bay hơi.

Và không điểm nào có thể được cho nó cả, bởi vì nếu điểm phải được cho nó thế thì mọi người sẽ thành công trong việc lấy điểm - mọi người, bởi vì mọi người đang sống trong nó.

Một kẻ hay bắt nạt to lớn đi tản bộ vào trong phòng khách sáng lờ mờ. "Có người nào ở đây tên là Kilroy không?" hắn ta gầm gừ. Không ai trả lời. Hắn ta lại gầm gừ, "Có người nào ở đây tên là Kilroy không?"

Có một khoảnh khắc im lặng và thế rồi một người

Ai len nhỏ bé bước tới. "Tôi là Kilroy," anh ta nói.

Thằng cha thô bạo tóm lấy anh ta và ném anh ta qua quầy. Rồi hắn đấm vào quai hàm anh ta, đá anh ta, tát anh ta khắp người và bước ra.

Quãng mười lăm phút sau anh chàng bé nhỏ tới. "Này cậu, tớ đã chẳng lừa nó đấy sao," anh ta nói. "Tớ đâu có là Kilroy!"

Cô gái trẻ xinh xắn nằm dài trên tràng kỉ nhà tâm thần. "Tôi không thể đừng được bản thân mình, bác sĩ ạ. Tôi có kháng cự kịch liệt tới đâu cũng chẳng thành vấn đề, tôi đem năm hay sáu đàn ông vào cùng tôi trong phòng ngủ mọi đêm. Đêm qua có mười người. Tôi cảm thấy khổ thế, tôi không biết phải làm gì."

Với giọng hiểu biết bác sĩ nói ầm ĩ, "Vâng, tôi biết, tôi biết, cưng ạ."

"A!" cô gái ngạc nhiên kêu lên. "Anh cũng có đó

đêm qua chứ?"

Mọi người đang sống trong vô thức, làm đủ mọi loại việc trong vô thức. Mọi người đều là robot vô thức. Chúng ta chỉ giả vờ rằng chúng ta có ý thức; chúng ta không có ý thức.

Khoảnh khắc bạn trở nên có ý thức, mọi hành động vô thức biến mất khỏi cuộc sống của bạn. Cuộc sống của bạn bắt đầu đi vào chiều hướng mới. Từng hành động của bạn đều bắt nguồn từ sáng tỏ bên trong; từng đáp ứng của bạn đều đức hạnh, đều trong trắng. Sống vô ý thức là sống trong tội lỗi; sống có ý thức là đức hạnh, là tôn giáo. Và sống trong nhận biết toàn bộ là vị phật, là một christ.

Sẽ là tốt nếu chúng ta bắt đầu gọi Christ là "Phật Joshua." Tên thực của ông ấy là Joshua; từ Joshua mới tới Jesus. Và 'christ' đã trở thành xấu bởi vì nhà thờ Ki tô giáo; từ này đã mất cái đẹp của nó. Nó sẽ tốt nếu chúng ta thay đổi, nếu chúng ta bắt đầu gọi ông ấy là Phật Joshua - bởi vì họ tất cả đều là chư phật, họ tất cả đều là người đã thức tỉnh. Họ sống qua ánh sáng bên trong. Bạn chỉ dò dẫm trong bóng tối bên trong.

Anand Buddha, tôi đã cho bạn cái tên Buddha. Nếu bạn cảm thấy bạn đang sống trong vô nhận biết vô chọn lựa, làm nó thành vấn đề để nhận biết về nó.

Một kẻ trộm hỏi nhà huyền môn Phật giáo vĩ đại, Nagarjuna, "Tôi có thể thiền và vẫn là kẻ trộm được không?"

Nagarjuna nói, "Được. làm một điều: trong khi ông đang ăn trộm vẫn còn tỉnh táo, nhận biết, ý thức."

Kẻ trộm rất sướng. Anh ta nói, "Thầy mới đúng là thầy! Tôi đã tới nhiều người, và họ tất cả đều nói, 'Trước hết chấm dứt ăn trộm, thế thì ông có thể là thiền nhân.'"

Nagarjuna nói, "Những người đó không phải là thầy - họ phải là cựu trộm. Ta mới là thầy. Ta quan tâm tới thiền, không quan tâm tới thứ khác. Điều ông làm là việc của ông; ông ăn trộm hay cúng dường, đó là việc của ông. Việc của ta là bảo ông tỉnh táo, và làm bất kì điều gì ông muốn làm."

Tất nhiên trộm ta rất sướng - sướng vì bây giờ anh ta có thể có hai thế giới.

Nhưng sau mười lăm ngày anh ta quay lại, cúi dưới chân Nagarjuna, và anh ta nói, "Thầy là kẻ rất ranh mãnh! Thầy phá toàn bộ nghề của tôi - bởi vì nếu tôi cố gắng tỉnh táo tôi không thể ăn cắp được; tay tôi đơn giản không cử động. Đêm qua tôi đã vào

cung điện nhà vua; đây đã là cơ hội tới mức nó chỉ xảy ra một lần trong đời thôi. Rất khó vào - cả đời tôi đã thử -

nhưng đó phải là vì ân huệ của thầy: đêm qua tôi đã vào, và mọi lính gác đều ngủ say. Tôi đã mở kho báu và những kim cương quí giá thế tôi chưa bao giờ thấy trong đời mình! Tôi có thể đã trở thành người giầu nhất, và mọi thứ đều trong tay tôi, nhưng thầy đứng giữa tôi và kho báu này. Thầy đã bảo tôi, 'Nhận biết đi!' Thầy đã quát vào tôi, 'Nhận biết đi!' Và nếu tôi thử nhận biết, những viên đá quí kia trong chỉ như đá thường, chẳng đáng bận tâm tới. Nếu tôi quên về nhận biết, chúng lại là đá quí, cực kì có giá trị.

"Điều đó đã thay đổi nhiều lần. Tôi trở nên nhận biết và chúng là đá thường; tôi trở nên vô nhận biết và chúng là của cải lớn lao. Nhưng chung cuộc thầy đã thắng. Tôi đã quay lại thầy. Bây giờ điểm đạo cho tôi vào sannyas."

Nagarjuna phải đã là người như tôi; bằng không, các thầy giáo thường không thể chấp nhận được kẻ trộm.

Thỉnh thoảng một người say tới tôi và anh ta nói, "Tôi là người say. Tôi có thể là sannyasin không?"

Tôi nói, "Đừng bận tâm về những điều nhỏ nhặt. Tính chất sannyas sẽ có tác dụng! Trước hết bạn cứ là sannyasin đi, thế rồi chúng ta sẽ thấy."

Anh ta dường như phân vân, anh ta không thể hiểu được. Nhưng một khi anh ta trở thành sannyasin, mọi sự bắt đầu thay đổi. Sớm hay muộn anh ta tới và báo cáo rằng "Thầy đã giở thủ đoạn. Tôi không thể uống được thêm nữa; điều đó đã trở thành ngày một không thể được. Nó ghê tởm thế, kinh tởm thế."

Một người say bảo tôi - anh ấy đã trở thành sannyasin mới vài tháng trước đây - anh ta nói, "Điều đó đã trở thành khó thế. Bây giờ tôi biết chiến lược và thủ đoạn đằng sau những bộ quần áo cam này, bởi vì khi tôi đi tới quán rượu mọi người bắt đầu chạm chân tôi! Họ nói, 'Swamiji, đây là quán rượu! Ông phải đi tới nghĩ nó là chỗ nào đó khác chứ.' Và tôi nói, 'Vâng - đây là quán rượu à?' Và tôi đã quay lại! Tôi thậm chí không thể đi vào được." Anh ta thực sự giận tôi; anh ta nói, "Tôi thậm chí không thể đi xem phim

được, bởi vì đứng xếp hàng mọi người bắt đầu chạm chân tôi, và họ nói, 'Swamiji, ông làm gì ở đây?' Và tôi phải chuồn!"

Chỉ chút xíu nhận biết và điều đó sẽ ảnh hưởng cả đời bạn. Chỉ chút ít nhận biết và toàn thể cuộc sống của bạn như bạn đã từng sống cho tới giờ sẽ tan tành, sẽ sụp đổ, và cuộc sống mới sẽ bắt đầu nảy sinh quanh trung tâm nhận biết nhỏ bé đó.

Câu hỏi thứ mười:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi vừa mới được gây mê toàn thân. Không gian quen thuộc thế - như là trong bài giảng hay buổi tâm tình. Đây có phải là điều thầy đang làm không

- gây mê chúng tôi để cho thầy có thể mổ?

Deva Kanta, thuốc gây mê thì tôi không dùng, nhưng tôi có cách riêng của mình để làm cho bạn vô ý thức tới mức tôi có thể mổ.

Ngay chỗ đầu tiên, bạn đã đủ vô ý thức rồi; thỉnh thoảng bạn mới có một chút ít ý thức le lói thôi. Tôi phải ngăn cản điều đó! Không thuốc mê nào được cần cho điều đó.

Một người vừa mới trải qua một ca mổ rất phức tạp cứ phàn nàn hoài về chỗ sưng tấy trên đầu và đau đầu khủng khiếp. Vì cuộc mổ của anh ta đã là cuộc mổ ruột, chẳng có lí do trần tục nào tại sao anh ta lại phàn nàn về đau đầu. Chung cuộc y tá của anh ta, sợ rằng người này có thể bị chứng choáng hậu phẫu, nói với bác sĩ về điều đó.

"Đừng lo nghĩ về điều đó, cô y tá," bác sĩ đảm bảo với cô ta. "Anh ta thực sư có chỗ sưng trên đầu đấy. Đến nửa chừng cuộc mổ chúng ta bị hết thuốc mê."

Và tôi không có thuốc mê nào với tôi cho nên tôi cứ dùng cùng phương pháp - chỉ là nện búa trúng vào đầu! Vâng, trong vài ngày bạn sẽ có đau đầu chút ít và chỗ sưng phồng! Bạn không có ý thức, cho nên bạn không cần thuốc mê - chỉ nện búa chút ít và bạn lăn quay! Thế thì mọi cuộc mổ đều có thể thực hiện lên bạn. Và việc mổ này không phải là vật lí; giải phẫu này là tâm linh. Vài cỏ dại trong tâm linh bạn phải được nhổ ra, bật rễ. Và đó là điều đang xảy ra trong bài nói buổi sáng, trong buổi tâm tình tối.

Cho nên tôi có thể hiểu hoàn toàn, Deva Kanta, kinh nghiệm của bạn: rằng trong mê bạn cảm thấy cùng không gian, "như là trong bài giảng hay buổi tâm tình."

Ở đây với tôi bạn làm mất dấu vết của bản ngã của bạn. Ở đây với tôi bạn đánh mất dấu vết tâm trí của bạn. Bạn đi và không gian bao la, tự do lớn lao, im lặng vô cùng, cực lạc sâu sắc; do đó chỉ những người đang trong tình yêu sâu sắc với tôi sẽ được lợi. Những người tới như người ngoài, khán giả, vâng, họ sẽ thu thập lấy vài lời và họ sẽ nghĩ họ đã hiểu vấn đề. Họ đã không hiểu vấn đề. Chừng nào bạn chưa bắt đầu cảm thấy không gian tôi đang vậy, bạn vẫn chưa hiểu - bạn không thể hiểu được.

Thông điệp của tôi không ở trong lời tôi dùng nhưng ở trong im lặng từ đó những lời này đi ra. Thông điệp của tôi không bằng lời, triết lí. Nó là giao cảm, giao cảm sâu sắc của những trái tim, cuộc gặp gỡ, sự hội nhập, kinh nghiệm cực thích. Nó là cực thích tâm linh.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi đã sống cả đời mình như người vô dục, nhưng tôi vẫn chịu đựng các ý nghĩ dâm dục xấu. Sao vậy?

Ravishankar, nếu bạn mà không chịu đựng, đấy sẽ là phép màu! Nếu bạn đã cố gắng để sống cuộc sống vô dục, bạn còn có thể mong đợi cái gì khác?

Và tại sao bạn gọi các ý nghĩ dâm dục là xấu? Chúng là trung lập, không tốt không xấu. Ý nghĩ dâm dục là ý nghĩ dâm dục. Sao lại đem những giá trị đạo đức này vào? Bởi vì những giá trị đạo đức này bạn vẫn còn trong tranh đấu thường xuyên, trong cuộc chiến bên trong, cuộc nội chiến. Bạn cứ đánh nhau với năng lượng riêng của mình - năng lượng dục - và đó là năng lượng duy nhất bạn có. Không có năng lượng khác; nó là năng lượng duy nhất, cái phải được biến đổi thành tâm linh. Cùng năng lượng dục này, cái bạn đang gọi là xấu, sẽ trở thành hương thơm vĩ đại trong bạn.

Nhưng cố sống cuộc sống vô dục mà không có thiền là nguy hiểm. Nó giữ bạn bị ám ảnh. Nó giữ bạn liên tục trong tưởng tượng dâm dục. Và thế thì một cách tự nhiên bạn gọi nó là

xấu, bởi vì hai mươi bốn giờ sống với cùng ý niệm này là sự hành hạ thường xuyên.

"Cảnh sát đâu?" một giọng nói vang lên trong điện thoại. "Tôi muốn báo cáo về tên trộm mắc bẫy trong phòng ngủ của cô hầu già!"

Sau khi hỏi chắc chắn địa chỉ, viên trung sĩ cảnh sát hỏi ai gọi điện thoại.

"Đây là," một giọng điên cuồng vang lên, "kẻ trộm!"

Sau khi chạy xô vào hiệu thuốc, anh thanh niên bồn chồn hiển nhiên bị bối rối khi một người đàn bà trung tuần, đứng đắn hỏi bà ấy có thể phục vụ anh ta không.

"Không-không," anh ta lắp bắp, "Tôi muốn gặp dược sĩ."

"Tôi là dược sĩ đây," bà ta đáp một cách vui vẻ. "Tôi có thể làm gì cho anh nào?"

"Ồ... thôi được, ừ, chẳng có gì quan trọng cả," anh ta nói, và quay lưng bỏ đi.

"Anh thanh niên," người đàn bà nói, "em tôi và tôi đã quản lí hiệu thuốc này trong gần ba mươi năm nay. Chẳng có gì anh có thể nói cho chúng tôi mà làm chúng tôi ngượng cả."

"Vâng, thôi được," anh ta nói. "Tôi đói dục khủng khiếp và chẳng cái gì sẽ làm nguôi được. Tôi làm tình bao nhiêu lần cũng chẳng thành vấn đề, tôi vẫn muốn làm tình nữa. Có cái gì bà có thể cho tôi để trị nó không?"

"Đợi một chút," bà nhỏ bé nói. "Tôi sẽ phải thảo luận điều này với em tôi."

Vài phút sau bà ta quay ra. "Điều tốt nhất chúng tôi có thể cung cấp," bà ấy nói, "là hai trăm đô la một tuần và nửa lợi tức trong kinh doanh."

Đủ cho hôm nay.

3. Tự do phải được dành lấy

Khi đàn ông ham muốn đàn bà,
Tâm trí người đó bị kết sít lại
như con bê với mẹ nó.
Như ông hái hoa loa kèn mùa thu,
nhổ mũi tên ham muốn.
Với người thức tỉnh
đã chỉ cho ông con đường của an bình.
Để bản thân mình vào cuộc hành trình đi.
"Ở đây ta sẽ làm thành chỗ cư ngụ,
trong mùa hè và mùa đông,
và trong mùa mưa."
Cho nên người ngu làm kế hoạch,
để dành không nghĩ tới cái chết của mình.
Cái chết đến bất thình lình cho người
nhẹ dạ và bị sao lãng bởi thế giới,
chỉ chăm nom toán của mình và con của mình.
Cái chết túm người đó đi
Như trận lụt mang đi cả làng đang ngủ.
Gia đình không cứu được người đó,
Bố không cứu được, con không cứu được.
Biết điều này.
Tìm kiếm trí huệ, và thuần khiết.
Nhanh chóng làm rõ con đường.

Niravo mới hỏi hôm nọ, "Jesus Christ có sớm quay lại thế gian như ông ấy đã hứa không?" Những câu hỏi vô nghĩa như thế cứ lởn vởn trong tâm trí mọi người, và không chỉ trong tâm trí người thường, người bình thường đâu; mà cả cái gọi là người tôn giáo, nhà thượng đế học, giới trí thức triết học nữa cũng quá dính líu mình vào những cái ngớ ngẩn như vậy.

Christ không phải là người, đó là kinh nghiệm. Jesus có nó, bạn có thể có nó. Christ là đồng nghĩa với Phật. Điều chúng ta gọi ở phương Đông là phật, người thức tỉnh, phương Tây đã gọi là christ,

người được tôn lên. Jesus Christ không thể quay lại được, nhưng bạn có thể trở thành christ bất kì khoảnh khắc nào. Christ đã ẩn bên trong bạn như hạt mầm; các bạn tất cả đều là bồ tát, chư phật về bản chất, trong hạt mầm. Chỉ chút ít nỗ lực, chút ít hiểu biết và bạn có thể nở hoa, và hương thơm của bạn có thể được thoát ra. Jesus đã nở hoa, Phật đã nở hoa, cho nên bạn cũng có thể. Sao đợi việc

tới của Jesus Christ? Đó là né tránh việc truy tìm nền tảng. Sao không trở thành cái một? Phỏng có ích gì mà đợi ai đó khác tới và giải thoát bạn, và làm sao bất kì ai khác có thể giải thoát bạn được?

Giải thoát tới từ ai đó khác sẽ không mấy là giải thoát đâu. Tự do phải được giành lấy, nó không thể được cho; nếu nó được cho, nó có thể bị lấy đi. Nếu nó được choo nó không phải là của bạn, nó không phải là trưởng thành của bạn. Và bất kì cái gì được trao cho bạn vẫn chỉ là tích luỹ ở bên ngoài. Nó chưa bao giờ trở thành một phần nội tâm của bạn.

Do đó Phật nói:

Biết điều này.

Tìm kiếm trí huệ, và thuần khiết. Nhanh chóng làm rõ con đường.

Đừng phí thời gian vào những việc không cần thiết.

Niravo, bạn có kêu cúc cu hay cái gì không đấy? Sao đợi Jesus Christ? Ông ấy đã làm cái gì sai với bạn? Đủ rồi nhé. Anh chàng tội nghiệp này có thời đã tới và bạn đã đóng đinh anh ta; bây giờ bạn khao khát đóng đinh anh ta lần nữa hay cái gì?

Giáo hoàng tới trước việc tụ họp các hồng y giáo chủ. Tin đồn đã lan truyền về lí do cho cuộc họp phi thường này.

"Các hồng y yêu mến," giáo hoàng bắt đầu. "Tôi

đã triệu tập phiên đặc biệt này để công bố tin tức

không thể tin nổi. Tuy nhiên đó là tin lành và tin dữ. Về tin lành: Cá nhân tôi đã nhận được cú điện thoại từ Chúa Jesus Christ. Ngài đã tới thế gian và đã trở lại để hoàn thành lời hứa của mình."

Các hồng ý hoan hô và vỗ tay.

"Tin dữ," giáo hoàng tiếp tục, "là ở chỗ ngài đã gọi từ 17 Koregaon Park, Pune, India."

Sao bạn chờ đợi Jesus Christ? Ông ấy đã ở đây rồi, ông ấy bao giờ cũng ở đây trong những người đã thức tỉnh. Và thế giới chưa bao giờ bỏ lỡ những người đã thức tỉnh. Vâng, họ đã từng là vài người cách xa nhau, nhưng chính bởi họ mà thế gian vẫn có ý nghĩa. Chính bởi vì họ mà thế gian vẫn chưa chết. Chính bởi vì vài đoá hoa đó mà thế gian vẫn còn hương thơm của cõi bên kia, mà thế gian có vị mặn. Bằng không đám đông là chết. Nếu bạn nhìn vào đám đông, thế gian này là nghĩa địa lớn.

Chỉ vài người này - một Zarathustra, một Jesus, một Lão Tử, một Phật, một Kabir, một Nanak... những người này, có thể được đếm trên đầu ngón tay, giữ cho ngọn lửa bùng cháy. Nhưng bạn có thể trở thành ngọn lửa vào bất kì khoảng khắc nào, trái tim bạn sẵn sàng để bùng cháy thành ngọn lửa rồi. Nhưng thay vì nhìn vào trong, bạn cứ nhìn ra ngoài, chờ đợi Jesus Christ. Thay vì tìm kiếm bên trong, bạn cứ tìm kiếm trong kinh sách, trong toàn lời nói. Thay vì biến đổi trạng thái bạn đang trong đó, bạn cứ hi vọng rằng phép màu nào đó sẽ xảy ra và mọi thứ sẽ tốt.

Những hi vọng này sẽ không giúp ích cho bạn đâu, những hi vọng này là lừa dối, nguy hiểm, tự tử.

Trong lời kinh đầu tiên, Phật nói:

Khi đàn ông ham muốn đàn bà, Tâm trí người đó bị kết sít lại như con bê với mẹ nó.

Một điều rất có ý nghĩa phải được hiểu trước khi chúng ta đi vào lời kinh này. Trong tiếng Phạn chúng ta dùng từ kama cả cho ham muốn, và cho ham muốn dục. Cùng từ này được dùng cho cả hai và có lí do tại sao cùng từ này được dùng cho cả hai.

Ham muốn đàn bà hay đàn ông, hay ham muốn tất cả, cả hai đều được diễn đạt bằng cùng một từ, kama. Lí do là rất tâm lí, sâu sắc. Tiếng Phạn là một trong những ngôn ngữ sâu sắc nhất trên thế gian, rất gợi mở có chủ định. Đó đích xác là nghĩa của từ 'sanskrit'; sanskrit nghĩa là được tinh luyện có ý thức, đã tiến hoá có ý thức.

Ở Ấn Độ hai ngôn ngữ đã tồn tại trong quá khứ. Một ngôn ngữ có tên là Prakrit - Prakrit nghĩa là tự nhiên, không tiến hoá, thô, chưa chín, được mọi người dùng - và ngôn ngữ kia

được gọi là Sanskrit. Sanskrit nghĩa là được tinh luyện, có văn hoá, có tiến hoá, có chủ định. Ngôn ngữ đó chỉ được giới trí thức dùng, được người brahmin dùng. Do đó Sanskrit có nhiều manh mối có ý nghĩa. Nó được bắt rễ vào trong sáng suốt lớn lao.

Chẳng hạn, cùng từ này được dùng cho cả ham muốn, và cho ham muốn dục, có thông điệp quan trọng

vô cùng trong nó. Mọi ham muốn về căn bản đều là ham muốn dục; đó là thông điệp trong nó. Ham muốn như nó vậy có hương vị của dâm dục trong nó, và bạn có thể quan sát điều đó. Hiểu biết này dựa vào, bắt rễ trong quan sát lớn lao. Người điên vì tiền - quan sát hành vi người đó mà xem, bản thể người đó, nhìn vào trong mắt người đó, và bạn sẽ ngạc nhiên rằng người đó yêu tiền theo cùng cách ai đó khác yêu đàn bà hay đàn ông.

Bây giờ các nhà tâm lí đã thực hiện vài thực nghiệm. Họ làm ra vài con bài, một trăm con bài, các con bài chơi bình thường. Chỉ có hai hay ba con bài, bên trong toàn bộ gói bài, mang hình đàn bà trần truồng. Họ đưa cho bạn cả gói bài, đã được tráo theo cách mà bản thân nhà tâm lí cũng không biết con bài có chứa đàn bà trần truồng ở đâu. Nhưng ông ta cứ quan sát mắt của người đang nhìn vào các con bài, người này đang dán mắt vào các con bài. Khi anh ta đi tới người đàn bà trần truồng đột nhiên mắt anh ta thay đổi. Con ngươi của anh ta trở thành to ra; điều đó là tự động. Anh ta không nhận biết điều gì đang xảy ra, nhưng ngay lập tức con ngươi của anh ta trở nên to thế, chúng muốn chụp lấy người đàn bà trần truồng nhiều nhất có thể được. Chúng mở mọi cánh cửa.

Cùng điều này xảy ra với những người điên vì tiền, kẻ điên tiền. Thấy tờ một trăm ru pi con ngươi của họ lập tức trở nên to ra. Họ có thể không quan tâm tới đàn bà - và đàn bà nhận biết điều đó, do đó mới có nhiều đồ trang sức, quần áo đẹp và đủ mọi loại trang điểm cho những người ngu này. Họ có thể không nhìn vào khuôn mặt của người đàn bà nhưng họ sẽ lập tức quan tâm tới vòng cổ của cô ấy. Họ có thể lập tức quan tâm

tới đôi hoa tai của cô ấy, cặp tóc của cô ấy; nếu nó có kim cương, viên kim cương lớn, họ trở nên quan tâm tới kim cương, và qua kim cương họ trở nên quan tâm tới người đàn bà này.

Tính dục của họ đã trở nên bị hỏng, nó đã trở nên hội tụ vào tiền. Và đấy cũng là trường hợp cho người đói quyền lực, những người theo đuổi quyền lực chính trị, những người muốn trở thành tổng thống và thủ tướng và thống đốc. Chỉ nhìn cái ghế thủ tướng là đủ và toàn thể con người họ ở vào trạng thái cực lạc, ở trạng thái vui thích vô cùng. Chỉ nhìn là đủ. Đó là mục đích của họ.

Phật là đúng khi dùng cùng một từ cho cả hai. Do đó mới có hiểu lầm trong việc dịch. Người dịch đã nghĩ rằng ông ấy đang nói về đàn bà, cho nên ông ta đã dịch kama là: *Khi đàn ông ham muốn đàn bà, tâm trí người đó bị kết sít lại như con bê với mẹ nó*. Thực ra, Phật không nhắc tới đàn bà. Điều ông ấy đang cố nói là: *Khi đàn ông ham* muốn, *tâm trí người đó bị kết sít lại như con bê gắn với mẹ nó*. Bất kì ham muốn nào cũng đều là tù túng.

Ham muốn là tù túng, bởi vì khi bạn ham muốn, bạn trở thành phụ thuộc vào cái khác, vào đối tượng được ham muốn. Dù nó là đàn bà, tiền bạc, đàn ông, quyền lực, danh vọng, không thành vấn đề - nó là ham muốn, và ham muốn đem tới tù túng. Tại sao?

Điều đó đơn giản. Khi bạn ham muốn cái gì đó, vui vẻ của bạn phụ thuộc vào cái đó. Nếu nó bị lấy đi, bạn khổ; nếu nó được trao cho bạn, bạn sướng, nhưng chỉ trong khoảnh khắc đó thôi. Điều đó nữa cũng phải được hiểu. Bất kì khi nào ham muốn của bạn được đáp

ứng chỉ trong khoảnh khắc đó bạn cảm thấy vui vẻ. Nó là phù du, bởi vì một khi bạn có nó rồi, tâm trí lại bắt đầu ham muốn nhiều hơn, về cái gì đó khác. Tâm trí tồn tại trong ham muốn; do đó tâm trí không bao giờ có thể để bạn không có ham muốn. Nếu bạn không có ham muốn tâm trí chết ngay lập tức. Đó là toàn thể bí mật của thiền.

Tạo ra vô ham muốn và tâm trí mất, mất mãi mãi, không bao giờ quay lại. Nếu ham muốn có đó, tâm trí sẽ tới. Ham muốn là gốc rễ từ đó tâm trí bước vào. Ham muốn là chất nuôi dưỡng của nó,

thức ăn của nó, chính cuộc sống của nó, hơi thở của nó. Cho nên tâm trí không thể bỏ bạn không ham muốn. Nếu bạn ham muốn Thượng đế - ngay cả Thượng đế - và bạn gặp Thượng đế, đó sẽ chỉ là trong một khoảnh khắc mà bạn sẽ cực lạc. Thế rồi đột nhiên tâm trí sẽ nói, "Bây giờ cái gì đây? Bây giờ mục đích này được đạt tới rồi. Phóng chiếu mục đích tương lai đi. Mình được kết thúc với Thượng đế rồi, bây giờ chẳng còn gì hơn trong đó."

Ham muốn được hoàn thành chỉ trong một khoảnh khắc sẽ cho bạn nhẹ nhàng, và nhẹ nhàng đó cũng phải được hiểu. Trong khoảnh khắc của ham muốn được hoàn thành có nhẹ nhàng. Có nhẹ nhàng bởi vì trong khoảnh khắc nhỏ đó bạn vô ham muốn. Vô ham muốn là vui vẻ. Khi một ham muốn được hoàn thành và trước khi tâm trí phóng chiếu ham muốn khác, giữa hai ham muốn này có một khoảng hở nhỏ không có ham muốn nào. Khoảnh khắc đó là của thiền.

Đó là cách thiền đã được phát hiện ra. Nó đã không được bàn tán tới, nó đã không được các triết gia, các nhà tư tưởng lớn trao cho. Nó là quan sát đơn

giản, quan sát khoa học, rằng bất kì khi nào ham muốn không có đó... Bạn muốn nhà đẹp và bạn có nó. Khi bạn mở cửa ngôi nhà mới, trong một khoảnh khắc bạn được mang tới một thế giới khác, trong một khoảnh khắc không có ham muốn. Một ham muốn mong ước từ lâu, lâu rồi đã được hoàn thành. Sẽ mất chút thời gian cho tâm trí...

Tâm trí cần thời gian, nhớ lấy. Tâm trí không thể vận hành nếu không có thời gian; do đó tâm trí tạo ra thời gian. Không có thời gian, không có không gian cho tâm trí vận hành. Tâm trí sẽ cần chút ít thời gian. Thực ra, tâm trí bị choáng. Nó đã không hi vọng rằng ham muốn sẽ được hoàn thành. Mục đích ở xa xăm thế, ngôi nhà lớn thế, và điều đó gần như là không thể được, nhưng bởi vì nó được hoàn thành, tâm trí bị choáng. Tâm trí đang thu thập lại bản thân nó trong khi bạn đang mở cánh cửa ngôi nhà mới, và bạn đi vào ngôi nhà mới và vui vẻ sâu sắc nảy sinh trong bạn.

Bạn nói, "Aha!" Thời gian trôi qua khi bạn nói "Aha!" là đủ rồi, và tâm trí đã phóng chiếu ham muốn khác.

Tâm trí nói, "Nhà đẹp đấy, nhưng bể bơi đâu? Nhà đẹp đấy, nhưng vườn không được chăm sóc." Bạn sẽ phải tạo ra vườn mới, bể bơi đẹp, và lần nữa toàn thể quá trình đặt ra, lần nữa bạn ở trong bánh xe của tâm trí. Nhưng một khoảnh khắc đã không có ham muốn, đã có vui vẻ. Vui vẻ bao giờ cũng có khi không có ham muốn. Bất kì khi nào có ham muốn, vui vẻ biến mất. Ham muốn giữ bạn là tù nhân.

Do đó Phật nói: *Khi đàn ông ham muốn tâm trí người đó bị kết sít lại* - và không có mấy khác biệt giữa ham muốn này và ham muốn khác. Cho nên tâm trí không mấy lo nghĩ về điều bạn ham muốn. Lo nghĩ

của tâm trí chỉ là một điều thôi: rằng bạn phải ham muốn. Ham muốn bất kì cái gì! Bạn có thể bắt đầu sưu tập tem, điều đó sẽ có tác dụng - nhưng ham muốn. Bây giờ, tem là vô dụng, nhưng có nhiều người cứ sưu tập tem.

Tôi biết một người sưu tập bao thuốc lá. Anh ta có bộ sưu tập đến thế... anh ta sẵn sàng mua với bất kì giá nào. Nếu bao thuốc lá mới có thể được đem cho anh ta, anh ta sẵn sàng mua... Anh ta thu thập các nhãn bao thuốc, và anh ta cứ đi khoe với mọi người với vui vẻ lớn thế, cứ dường như anh ta đã chinh phục thế giới.

Tôi biết một người khác cứ viết vào trong mọi cuốn sách, "Rama, Rama, Rama." Trong nhiều năm ông ấy đã từng làm điều đó - gần sáu mươi năm - bởi vì ông ấy tám mươi tuổi rồi. Cả nhà ông ấy đầy những sách trong đó chỉ viết mỗi một từ, "Rama," và ông ấy cứ đi khoe với mọi người và ba hoa: "Trông cả triệu lần tôi đã viết 'Rama'."

Khi tôi là khách trong nhà ông ấy, ông ấy cũng chỉ cho tôi xem. Tôi nói. "Ông phải là đồ ngu. Ông làm phí hoài mọi cuốn sách này. Ông đáng phải cho trẻ em những cuốn sách này, những trẻ nghèo. Chúng sẽ dùng sách theo cách tốt hơn nhiều. Ông đã đơn giản làm phí hoài giấy, mực, thời gian của ông, cuộc sống của ông. Và hơn nữa, bất kì khi nào ông bắt gặp Rama, ngài sẽ đánh vào

đầu ông đấy, bởi vì ông phải liên tục làm phiền nhiễu ngài: 'Rama, Rama, Rama'. Ngày nọ, ngày kia ông cứ gây phiền nhiễu cho ngài. Tránh ngài đi; nếu ông gặp Rama ở bất kì đâu, trốn ngay."

Tôi hỏi ông ấy, "Ông có biết tại sao ngài bao giờ cũng mang cung theo mình không? Nó là để dành cho những người sùng kính như ông đấy. Ngài bao giờ cũng sẵn sàng với chiếc cung và tên, cho nên ông không thể thoát được."

Ông ta choáng. Ông ta nói, "Ông nói gì vậy? Ông có đùa không đấy? Tôi vẫn từng làm hành động tôn giáo. Mọi người đều ca ngợi nó, các thánh nhân lớn đã tới và ca ngợi nó."

Tôi nói, "Những người đó phải đã là những kẻ ngu như ông."

Tâm trí có thể ham muốn bất kì cái gì. Bây giờ, ông ấy không thu thập tiền, nhưng ngày một nhiều cái tên Rama... Nó là cùng trò chơi thôi.

Một người tới gặp luật sư của mình bàn về việc li hôn.

"Ông lấy giá bao nhiêu để giải quyết vụ như của tôi?" ông ta hỏi.

"Tôi thực sự không thích giải quyết các vụ li hôn," viên luật sư của ông ta đáp. "Sao ông muốn được li hôn?"

"Bởi vì tôi muốn lấy em vợ tôi."

"Này, vụ giống như thế có thể khá om sòm đấy. Nó có thể tốn cho ông hàng nghìn đô la đấy. Sao ông không về nhà và nghĩ kĩ về nó đi."

Thế là người này về nhà, và hôm sau anh ta gọi điện cho luật sư của mình. "Tôi đã nói toàn thể sự việc cho anh bạn tốt nhất của tôi," anh ta nói. "Tôi đã quyết định không li hôn sau đó."

"Điều đó là tốt," luật sư của anh ta nói. "Kể cho tôi đi, anh bạn anh đã nói gì mà làm anh đổi ý thế?"

"Thế này, anh ấy bảo tôi anh ấy đã đi chơi với vợ tôi và cô em vợ tôi nữa, và chẳng có gì khác biệt giữa họ cả."

Mọi ham muốn đều như nhau. Các đối tượng khác nhau, nhưng tính chất của ham muốn thì không khác. Bạn ham muốn tiền, ai đó khác ham muốn Thượng đế; bạn ham muốn quyền, ai đó khác

ham muốn thiên đường. Nó tất cả đều là như nhau. Do đó không có ham muốn tôn giáo, nhớ lấy. Vô ham muốn mới là tôn giáo. Ham muốn là trần tục, ham muốn là thế giới. Vô ham muốn là siêu việt.

Nhưng khi người ta đang dưới tác động của ham muốn, tác động này có tính thôi miên. Mọi ham muốn đều thôi miên bạn. Nó làm cho bạn mù quáng, đó là lí do tại sao chúng ta nói... chúng ta dùng các cụm từ như đổ vì tình. Điều đó là có ý nghĩa. Tình yêu mà bạn biết chắc chắc là việc ngã đổ - ngã đổ từ ý thức, đổ từ hiểu biết. Bạn bắt đầu bò trên đất; bạn không còn khôn ngoan nữa, bạn mất thông minh của mình, bạn trở thành ngu xuẩn.

Bạn càng đầy ham muốn và thèm khát, bạn càng ngu hơn.

Câu châm ngôn của Murphy... Murphy nói: Tôi tin vào tình yêu từ cái nhìn đầu tiên bởi vì nó tiết kiệm thời gian.

Khi bạn sắp đổ, thế thì sao đợi? Đổ ngay từ cái nhìn đầu tiên đi. Ít nhất thời gian cũng được tiết kiệm nếu không cái gì khác. Khi một người trong tình yêu với ai đó - và với tình yêu tôi không ngụ ý tình yêu của chư phật; tình yêu của họ là khác toàn bộ. Họ đang nói về lời cầu nguyện, họ đang nói về từ bi, họ đang nói về cách diễn đạt vô ham muốn của bản thể họ. Họ đang chia sẻ phúc lạc của họ.

Tôi đang nói về tình yêu của bạn. Nó là thèm khát, nó là hiện tượng năng lượng thấp nhất có thể có. Bạn gần như trong trạng thái thôi miên. Đàn ông đang yêu đàn bà, hay đàn bà đang yêu đàn ông không còn có khả năng thấy rõ ràng. Tâm trí trở nên bị che mờ, ham muốn tạo ra nhiều khói thế, nó khuấy lên nhiều bụi tới mức bạn không thể thấy được rõ ràng. Và bất kì cái gì bạn thấy đều là phóng chiếu riêng của bạn.

Một trung sĩ trẻ được đội quân lê dương ngoại quốc Pháp cử tới sa mạc A rập. Sau vài ngày anh ta trở nên bất ổn và hỏi viên sĩ quan xem trong trại có hình thức giải trí nào đang diễn ra không - nơi có đàn đàn bà và quán rượu đại loại như vậy.

Viên sĩ quan đáp, "Cứ kiên nhẫn và đợi con lạc đà tới đã."

Thế là chàng trung sĩ trẻ kiên nhẫn chờ đợi trong bẩy ngày nữa và lại hỏi và viên sĩ quan đáp, "Lạy trời, đợi cho tới khi lạc đà

tới."

Đêm hôm sau có xô đẩy dữ dội, mọi lính chạy ra khỏi lều la hét kêu gào.

Viên trung sĩ trẻ vồ lấy viên sĩ quan và hỏi, "Cái gì xảy ra thế?"

"Lạc đà đang tới!" viên sĩ quan đáp. "Nhưng sao có xô đẩy dữ thế?"

"Này, anh không muốn lấy con xấu, phải không?"

Nếu bạn chết đói trong sa mạc, ngay cả lạc đà cũng sẽ bắt đầu trông đẹp; bằng không bạn chẳng thế thấy cái gì khác biệt giữa lạc đà này và lạc đà nọ. Nhưng ham muốn của bạn càng bị bỏ đói, bạn càng trở nên mù quáng.

Cho nên nhớ lấy, Phật không nói về bỏ đói ham muốn của bạn. Ông ấy đã bị mọi người hiểu lầm, bởi các đệ tử của riêng ông ấy cũng nhiều như bởi kẻ thù của ông ấy. Đó là số mệnh của chư phật: bị hiểu lầm bởi cả bạn bè và kẻ thù. Khi ông ấy nói rằng ham muốn làm bạn mù, ông ấy không nói kìm nén ham muốn, bởi vì ham muốn bị kìm nén là nguy hiểm hơn nhiều. Ông ấy nói, "Hiểu ham muốn, thiền về toàn thể hiện tượng của nó, và qua hiểu biết vượt ra ngoài nó, không qua kìm nén. Qua thiền, siêu việt lên trên ham muốn. Thấy rằng ham muốn là khổ, thấy rằng ham muốn là tù túng, thấy rằng ham muốn lôi bạn xuống địa ngục, người ta đơn giản được giải thoát mà không có kìm nén nào."

Và được thoát khỏi ham muốn là thành vị phật, là thành christ.

Điều huyền bí lớn nhất là ở chỗ những người có ham muốn sống như kẻ ăn xin. Họ sống trong tù túng, nhất định sống như kẻ ăn xin. Còn người đã siêu việt

lên trên ham muốn sống như hoàng đế. Dường như sự

tồn tại tuân theo luật rất ngược đời.

Già Murphy nói: Để có được khoản vay trước hết ông phải chứng minh ông không cần nó.

Nếu bạn vay nợ ngân hàng, chứng minh rằng bạn không cần nó. Nếu ngân hàng nghi ngờ bạn cần nó, bạn sẽ không có được nó.

Đích xác đó là trường hợp với pháp, với luật vĩnh hằng của sự tồn tại. Khi bạn không cần cái gì, toàn tể sự tồn tại là của bạn, toàn

thể vương quốc của Thượng đế là của bạn. Và khi bạn cần bất kì cái gì, chẳng cái gì là của bạn - chỉ nhu cầu và vết thương và ham muốn và tù túng. Và ham muốn đang nhảy lên bạn từ mọi hướng, toàn những ham muốn và ham muốn. Vấn đề không phải là một ham muốn; việc ham muốn là như nhau, nhưng có cả triệu ham muốn. Cho nên bạn sống đồng thời trong cả triệu nhà tù, và chúng cứ phá huỷ bạn, chúng cứ áp đặt mọi thứ lên bạn, điều bạn không phải chấp nhận nếu đã có khoảnh khắc của sáng suốt, của sáng tỏ. Bạn sẽ không chấp nhận những sự nhục nhã như thế như bạn chấp nhận bởi vì ham muốn. Bạn sẽ không chấp nhận trạng thái bò lê này. Bạn được ngụ ý bay trong bầu trời. Bạn có cánh - cánh có thể đem bạn tới điều tối thượng. Nhưng ham muốn nặng như đá; chúng nghiền nát bạn.

Và bạn có bao nhiêu ham muốn? Một hôm nào đó đơn giản ngồi viết chúng ra và đếm chúng, và bạn sẽ ngạc nhiên: chúng cứ mọc ra hết cái nọ tới cái kia. Và

từng ham muốn được hoàn thành lại đem tới thêm mười ham muốn nữa vào. Ham muốn không tin vào kiểm soát sinh đẻ; từng ham muốn đều cho sinh ra nhiều ham muốn nhất có thể được. Ham muốn chưa bao giờ không sinh sôi cả, chúng không bao giờ không có con cái.

Bobbie Jo, một cô gái thực sự chất phác, về nhà từ khu trường Georgia để nghỉ hè. Một tối cô ta bình thản thú tội với mẹ rằng cô ấy đã mất trinh học kì vừa rồi.

"Chuyện đó xảy ra thế nào?" cha mẹ cô ấy hổn hển.

"Thế này, không dễ dàng đâu," Bobbie Jo thú nhận, "nhưng ba bà xơ đã giúp để lôi anh ấy xuống!"

Nhìn quanh xem bao nhiêu ham muốn đang lôi bạn xuống và bạn đang bị khai thác, bị bòn rút thế nào. Và nếu bạn trông khổ, buồn, thất vọng, nếu bạn trông yếu đuối, nếu bạn trông dường như cuộc sống không có ý nghĩa, điều đó không phải là ngẫu nhiên, nó là việc làm riêng của bạn đấy. Bạn đã không hiểu cách bạn cứ tạo ra phiền não riêng của bạn, cách bạn cứ tạo ra, nuôi dưỡng kẻ thù riêng của bạn.

Vâng, Phật đúng: *Khi đàn ông ham muốn, tâm trí người đó bị kết sít lại như con bê gắn với mẹ nó*.

Một người sao Hoả hạ xuống đất tại điểm giao thông đông đúc trong thành phố New York và để hai giờ tiếp đó đi qua phố. Anh ta cứ đi tới đi lui giữa hai

đèn báo chuyển từ "Đi" sang "Không đi " và rồi quay lại.

Cuối cùng người sao Hoả nhỏ bé mệt mỏi dừng lại ở một trong các cột báo và giang tay ôm quanh nó. "Bé ơi," anh ta nói, "Ta thực sự yêu bé, nhưng bé thôi chì chiết đi."

Mọi ham muốn đều chì chiết, chúng cứ chì chiết bạn, chúng cứ ép buộc bạn, chúng cứ dằn vặt bạn. Bạn không thể có một khoảnh khắc nghỉ ngơi, bạn không thể được thảnh thơi - mọi ham muốn đó đều có đó. Nghỉ ngơi, thảnh thơi chỉ được biết tới bởi những người đã hiểu nghệ thuật của việc là vô ham muốn. Đó là điều Phật đang chỉ ra:

Như ông hái hoa loa kèn mùa thu, nhổ mũi tên ham muốn.

Nó là mũi tên, nó làm bạn bị thương, nó gây vết thương cho bạn, nó là nỗi đau lớn, nó không là gì ngoài khổ. Nhưng thế thì tại sao mọi người cứ ham muốn? Tại sao họ không nghe lời chư phật? - vì một lẽ đơn giản là ham muốn rất tinh ranh. Chúng cứ hứa hẹn bạn. Ham muốn là chính khách; chúng hứa hẹn với bạn về những điều đẹp đẽ. Tất nhiên, những điều đó sẽ xảy ra ngày mai, không phải hôm nay. Và điều dường như logic là thời gian sẽ được cần tới - kế hoạch năm năm. Trong năm năm mọi thứ sẽ hoàn hảo như bạn muốn nó vậy. Đợi đi! Hi vọng đi! Để ngày mai tới! - và ngày mai chẳng bao giờ tới cả. Lại ngày mai cùng

những ham muốn ấy sẽ có đó, hứa hẹn bạn. Điều này

đã là như vậy trong nhiều kiếp thế.

Bạn có thể không nhớ các kiếp quá khứ của mình, nhưng ít nhất bạn cũng có thể nhớ quá khứ của mình trong kiếp này. Đây bao giờ cũng đã là trường hợp đó rồi. Ham muốn cứ bảo bạn, "Ngày mai, ngày mai, đợi đấy, kiên nhẫn." Và mọi hứa hẹn chỉ là đồ chơi để giữ bạn bận bịu; hàng chẳng bao giờ được giao cả.

Ngày bạn trở nên nhận biết về trò chơi tinh ranh này đang được chơi lên bạn bởi tâm trí riêng của bạn, bạn vứt mọi đồ chơi đó

đi. Bạn chấm dứt nghe những lời hứa hẹn liên tục. Bạn bắt đầu cười vào cái ngu xuẩn của riêng mình, vào cái lố bịch của riêng mình, làm sao mà bạn ngu lâu thế. Và ham muốn bắt đầu biến mất, nó không thể lừa bạn thêm được nữa. Nó là mũi tên, nó gây đau, nhưng bạn sẵn sàng chịu đau trong hi vọng rằng ngày mai bạn sẽ được trả tiền, được thưởng. Và tất nhiên người ta phải trả tiền cho mọi thứ. Ham muốn là rất logic, nó cố gắng thuyết phục bạn.

Với người thức tỉnh
đã chỉ cho ông con đường của an bình.
Để bản thân mình vào cuộc hành trình đi.

Phật nói: Đủ rồi. Ông đã nghe ham muốn cả nghìn kiếp rồi và ông đã đi trong vòng tròn, khổ. Ông đã không nếm trải cái gì của vui vẻ, ông đã không nếm trải cái gì của cõi bên kia. Mồm ông đầy thứ bẩn. Ông đã không nếm trải chất nuôi dưỡng thực, bởi vì chỉ Thượng đế mới có thể là chất nuôi dưỡng thực. Nghe những người đã thức tỉnh đi.

Cho dù bạn nghe, bạn nghe những người cũng ngủ như bạn, hay đôi khi còn ngủ hơn bạn. Bạn có thể hiểu họ bởi vì họ nói cùng ngôn ngữ.

Một lần tôi du hành trong toa có điều hoà cùng với ba hành khách khác. Điều đó thực sự là sự trùng hợp lớn lao. Tôi đã từng du hành ít nhất là mười lăm năm liên tục, và chưa bao giờ xảy ra điều như thế. Điều đó thật hiếm hoi, duy nhất. Tất cả ba hành khách đó đều là những người ngáy lớn.

Đầu tiên người ở giường dưới bắt đầu ngáy, rồi đến người thứ hai đáp lại ông ấy, gần như trả lời. Nó giống như cuộc đấu khẩu. Tôi ngạc nhiên. Và thế rồi người thứ ba bắt đầu và ông ta là cái gì đó... hai người kia chưa là gì cả, chỉ là học trò, người mới bắt đầu. Và họ tất cả đều ngáy theo cách cứ dường như họ đang trả lời lẫn nhau. Đó là cuộc thảo luận lớn. Tôi không thể ngủ được trong một hay hai giờ. Tôi đợi, và chẳng có cách nào cả.

Thế rồi tôi bắt đầu hành động - ngáy to, đầy thức tỉnh, tới mức ba người kia bắt đầu yêu cầu tôi, "Thưa ông, ông ngáy quá to."

Tôi nói, "Vâng, tôi biết điều đó, bởi vì tôi đâu có ngủ. Chừng nào cả ba ông chưa thôi ngáy, tôi sẽ làm cho đêm nay thành địa ngục cho các ông!"

Nhưng cách họ ngáy là cái gì đó đáng chứng kiến, gần giống như trả lời lẫn nhau. Những thông điệp lớn lao đã được truyền, và họ tuân theo dạng thức chung của đối thoại: khi người này ngáy, hai người kia im lặng. Thế rồi người thứ hai bắt đầu và hai người kia sẽ

nghe - và thế rồi người thứ ba sẽ bắt đầu, và hai người còn lại sẽ im lặng. Họ biết cách đối thoại.

Bạn có thể hiểu những người đang ngủ dễ dàng hơn bởi vì họ dùng cùng ngôn ngữ, ngôn ngữ của ngủ.

Florence và Emily, hai cô nội trợ xinh, thu xếp có buổi tiệc rượu và ăn trưa cùng nhau. Khi họ gặp gỡ, Emily có thể thấy rằng cái gì đó nghiêm trọng đang làm cô bạn mình chán nản.

"Lại đây, thoát khỏi nó đi. Cái gì làm cậu chán nản?"

"Tớ xấu hổ phải thừa nhận điều đó, nhưng tớ đã bắt được chồng tớ đang làm tình."

"Sao để điều đó làm cậu chán? Tớ lấy phần của tớ

theo cùng cách."

Cố đoán điều đó! Đừng tất cả đều là người Đức, chỉ cố đoán nó thôi. Không... bạn cần cái gì đó khác.

Hai đồng nghiệp thảo luận về một bệnh nhân. "Tôi có thành công lớn với ông Green," bác sĩ thứ nhất nói. "Lần đầu tiên ông ấy tới tôi, ông ấy chịu chứng phức cảm tự ti trước đám đông. Ông ấy nghĩ rằng ông ấy quá nhỏ bé, mà tất nhiên điều đó tất cả là vô nghĩa."

"Ông đã chữa cho bệnh nhân này thế nào?" bác sĩ

thứ hai hỏi.

"Tôi bắt đầu với việc phân tích thật nhiều và thế

rồi trị liệu nhóm. Tôi đã thuyết phục ông ta rằng nhiều

vị lãnh đạo vĩ đại nhất thế giới là người có vóc dáng thể chất nhỏ bé. Tôi thực sự không muốn mất ông Green."

"Ông ngụ ý gì?" anh bạn đồng nghiệp hỏi. "Làm sao ông mất ông ấy được?"

"Một tai nạn khủng khiếp," bác sĩ đáp. "Một con mèo đã ăn ông ấy."

Bây giờ, đây là những cố vấn của bạn đấy - còn ngủ nhiều hơn bạn. Bây giờ các tu sĩ đang được thay thế bởi các nhà phân tâm. Tu sĩ ngủ say; họ thường ngáy, nhưng việc ngáy của họ đã hết hợp thời rồi. Bây giờ đó chính là phân tâm và các trường phái phân tâm khác. Cũng như có các trường phái thượng đế học khác nhau, có các trường phái phân tâm khác nhau, và bạn nghe lời khuyên của họ. Họ là người hướng dẫn bạn - kẻ mù dẫn đường cho kẻ mù.

Một cô gái đẹp đang nói chuyện với nhà tâm thần về vấn đề của cô ấy. "Đấy là rượu, bác sĩ ạ. Bất kì khi nào tôi uống vài cốc rượu tôi đều có sự cưỡng bách làm tình với bất kì ai tôi ngẫu nhiên ở cùng."

"Tôi biết," bác sĩ nói. "Được, cứ giả sử tôi vừa pha một đôi cốc tai, rồi cô và tôi ngồi xuống, thảnh thơi và dễ chịu, và thảo luận về tình trạng thần kinh cưỡng bách này của cô."

Nghe người thức tỉnh đi; bằng không, không có cách nào cho bạn đâu. Phật nói: *Với người thức tỉnh đã chỉ cho ông con đường của an bình*.

Con đường của an bình là gì? Hiểu biết ham muốn và siêu việt trên ham muốn qua hiểu biết, an bình lớn lao giáng xuống - bởi vì ham muốn là rối loạn. Ham muốn là điên khùng, ham muốn giữ bạn thần kinh.

Định nghĩa của Murphy về thần kinh: Người lo nghĩ về mọi thứ đã không xảy ra trong quá khứ, thay vì lo nghĩ về cái gì đó sẽ không xảy ra trong tương lai, như người thường.

Cho nên có hai hiểu người thần kinh: những người lo nghĩ về quá khứ và những người lo nghĩ về tương lai. Thế giới bao gồm hai kiểu người thần kinh này, và ham muốn của bạn là nguyên nhân của tất cả chứng thần kinh này. Chính ham muốn giữ bạn vẫn dính líu với quá khứ, cái không còn nữa. Hoàn toàn ngu xuẩn mà đi phí thời gian vì cái không còn nữa. Nhìn lại sau là tuyệt đối vô nghĩa. Bạn không thể đi ngược lại được, bạn không thể

bước ngược trong thời gian; thế thì phỏng có ích gì mà phí hiện tại của bạn cho cái không thể được phục hồi?

Và thế rồi có những người quá bận tâm về tương lai, cái chưa có. Tương lai nghĩa là cái không có. Vẫn còn bận tâm với cái không có dù nó là quá khứ hay tương lai là hoàn toàn lố bịch. Nhưng ham muốn giữ bạn - ham muốn không được hoàn thành trong quá khứ giữ bạn dính líu ở đó; hi vọng hoàn thành ham muốn

ngày mai giữ bạn dính líu vào tương lai. Chỉ người vô ham muốn mới sống trong hiện tại, và chỉ người sống trong hiện tại mới sống động; người khác là chết.

Với người thức tỉnh
đã chỉ cho ông con đường của an bình.
Để bản thân mình vào cuộc hành trình đi.

Nghe người đã thức tỉnh đi. Họ đang chỉ cho bạn tới cuộc hành trình vô cùng, cuộc hành trình vào chân lí, cuộc hành trình vào nhận biết, cuộc hành trình vào phúc lạc, cuộc hành trình vào an bình, cuộc hành trình vào Thượng đế, cuộc hành trình vào niết bàn.

"Ở đây ta sẽ làm thành chỗ cư ngụ, trong mùa hè và mùa đông,
và trong mùa mưa."
Cho nên người ngu làm kế hoạch,
để dành không nghĩ tới cái chết của mình.

Chính ham muốn giữ bạn bị che mờ và không cho phép bạn thấy cái chết, cái đang tiến tới mỗi khoảnh khắc một gần hơn.

Phật nói: Người ngu cứ nghĩ, "*Ở đây ta sẽ làm thành chỗ cư ngụ, trong mùa hè và mùa đông, và trong mùa mưa*." Và người đó không nhận biết rằng có thể khoảnh khắc tiếp người đó sẽ mất đi như bong bóng xà phòng và không thể có mùa hè nào nữa, không có mùa đông nào nữa, không có mùa mưa nào nữa. Nhưng người đó quá bận tâm tới việc làm chỗ cư ngụ trên đất, nhà trên đất. Ở đây đi, nhưng nhớ bạn đang trong nhà

trọ, và ở qua đêm, và đến sáng chúng ta đi. Đừng ngu xuẩn.

Cho dù bạn có thể làm nhà cho mùa đông, nhà khác cho mùa hè, nhà khác cho mùa mưa.... Phật phải đã nhớ tới điều này, bởi vì bố ông ấy đã làm ba cung điện cho ông ấy ở những chỗ khác

nhau, ở khí hậu khác nhau: mùa hè một cung điện - phải đã ở vĩ độ cao hơn, đâu đó trong Himalayas, để cho ông ấy có thể sống mà không bị mùa hè hành hạ - và nhà khác cho mùa đông ở chỗ khí hậu ấm áp, và nhà nữa cho mùa mưa.

Ông ấy phải đã nhớ điều đó, nhưng ông ấy đã từ bỏ mọi cái đó để tìm cái bất tử. Phí thời gian của bạn vào những cung điện này... và cái chết đang tới gần hơn, và cái chết sẽ đem bạn đi. Cho dù bạn có thể xoay xở có mọi thứ bạn có thể ham muốn, tâm trí sẽ không được thoả mãn.

Ngay chỗ đầu tiên bạn sẽ không có khả năng xoay xở nó, bởi vì tâm trí ham muốn những điều không thể được. Nhưng cho dù bạn có thể xoay xở được, bạn sẽ không được thoả mãn.

Bà già Abramson đứng tại Wailing Wall kêu khóc như điên dại và đấm vào gạch. Một khách du lịch bước tới bên bà ấy và nói, "Thưa bà, không cần bà kêu khóc đâu. Người Do Thái bây giờ có tổ quốc rồi có chỗ để đi tới rồi. Sau hai nghìn năm cuối cùng bà đã có đất nước mà bà bao giờ cũng mong muốn. Thiên đường tuyệt vời, sao bà lại kêu khóc?"

Bà già nói, "Tôi muốn đi tới bãi biển Miami cơ!"

Và khi bà ấy ở bãi biển Miami bà ấy đã muốn đi tới Israel. Đó là cách tâm trí vận hành. Nó chưa bao giờ được thoả mãn, nó không biết tới mãn nguyện. Nó bao giờ cũng tìm ra lỗi nào đó, nó bao giờ cũng sẽ tìm ra nguyên nhân nào đó để căng thẳng.

Có lần một người đi trên dây muốn đồng thời làm một hành động mà chưa ai đã bao giờ thấy trước đây. Anh ta làm sợi dây thừng căng ngang qua Hẻm núi Lớn, từ chối làm lưới đỡ, tự bịt kín mắt, và rồi tuyên bố mình sẽ đi qua dây này vừa đi vừa chơi violon bản van Sông Đa nuyp Xanh. Chẳng cần phải nói, một đám đông khổng lồ đã tụ tập lại để xem việc biểu diễn này, nhưng khi anh ta tiến xa sang phía hẻm núi, đây là cuộc nói chuyện anh ta tình cờ nghe được.

"Bây giờ, thừa nhận điều đó đi, Harry. Anh đã bao giờ thấy cái gì như thế trong cả đời mình chưa? Anh ấy chẳng đáng ngạc nhiên sao? Anh ấy chẳng không thể tin nổi sao?"

"Được, anh thừa nhận điều đó," Harry nói. "Anh ấy đáng ngạc nhiên. Anh ấy không thể nào tin nổi. Nhưng anh sẽ bảo em một điều, anh ấy không có đâu."

"Và đó là cái gì vậy?" vợ anh ta hỏi. "Heifetz, anh ấy không có đâu."

Đây là cách thức của tâm trí: nó không thể được thoả mãn. Không thể nào thoả mãn được nó; nó là kẻ bới lông tìm vết lớn, nó là kẻ bịa đặt khổ lớn. Cho nên

dù bạn thành công hay bạn thất bại, bạn sẽ vẫn còn trong khổ nếu bạn vẫn còn cùng với tâm trí. Và cách thức để vẫn còn với tâm trí là ham muốn. Ham muốn là chất keo giữ cho bạn cùng với tâm trí. Gỡ bản thân mình ra khỏi tâm trí đi, trở thành vô ham muốn.

Nhưng khi tôi nói, "Trở thành vô ham muốn," tôi không nói để điều này thành mục đích của bạn. Tôi không nói rằng bây giờ bạn phải làm nỗ lực để trở thành vô ham muốn; tôi không nói làm điều này thành ham muốn của bạn - trở thành người vô ham muốn. Không, không chút nào; bằng không bạn đã hiểu lầm toàn thể vấn đề rồi. Cố hiểu ham muốn và mọi khổ của nó và mọi vô tích sự của nó đi, và trong chính việc hiểu đó là siêu việt.

Cái chết đến bất thình lình cho người nhẹ dạ và bị sao lãng bởi thế giới,

chỉ chăm nom người của mình và con của mình. Cái chết túm người đó đi

Như trận lụt mang đi cả làng đang ngủ.

Nhớ cái chết. Bao giờ cũng nhớ cái chết. Đừng bao giờ quên cái chết trong một khoảnh khắc. Tại sao? Tại sao Phật quan tâm nhiều thế tới cái chết? - bởi lẽ đơn giản là duy nhất cái chết mới có thể giữ bạn nhận biết. Nếu bạn quên cái chết bạn sẽ lập tức trở thành vô ý thức. Chính bởi vì cái chết mà duy nhất con người mới trở nên chứng ngộ và không con vật nào khác, bởi vì không con vật nào khác nhận biết về cái chết. Duy nhất con người nhận biết về cái chết.

Để nhận biết này trở thành ngày một xuyên thấu hơn. Để điều này chìm vào trong tim bạn, để cho nó

còn ở đó như chiếc gai, liên tục nhắc bạn rằng cuộc sống là cát chảy, rằng "Đừng làm nhà bạn ở đây. Nhớ cái chết đang tới và bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ bị cái chết hoàn tác, cho nên phỏng có ích gì mà trở nên lo nghĩ thế, trở nên bận tâm thế, vẫn còn trong lo âu thế khi mà cái chết sắp lấy đi mọi thứ?"

Mặc cho những cảnh báo từ người hướng dẫn, một người Mĩ Do Thái trượt tuyết ở Thuỵ Sĩ bị tách rời khỏi nhóm của mình và bị ngã - không bị thương - vào kẽ nứt sâu. Nhiều giờ sau, một nhóm cứu hộ tìm thấy hố nứt toác, và tái đảm bảo với người trượt tuyết bị kẹt, nói to với anh ta, "Chúng tôi là từ Chữ thập đỏ tới!"

"Rất tiếc," người Do Thái điềm tĩnh nói vọng lại, "Tôi đã cho ở văn phòng rồi!"

Người Do Thái là người Do Thái. Người đó đã ngã vào hố sâu và nguy hiểm chết người ở khắp xung quanh, nhưng người đó quan tâm tới việc tiết kiệm chút ít tiền. Mới nghe tới cái tên 'Chữ thập đỏ' đã nhắc nhở người đó về mỗi một điều: họ phải đã tới xin cúng dường.

T.S. Eliot đã viết những dòng hay này:

Cuộc đời ở đâu mà chúng ta đánh mất trong việc sống?

Trí huệ ở đâu mà chúng ta đánh mất trong tri thức?

Tri thức ở đâu mà chúng ta đánh mất trong thông tin?

Vòng quay của cõi trời trong thế kỉ hai mươi

Đem chúng ta đi xa hơn khỏi Thượng đế và gần hơn với cát bụi.

Điều gì đã xảy ra cho chúng ta? Tại sao chúng ta đã đánh mất cái nhìn về Thượng đế? Không chỉ chúng ta đã mất cái nhìn về Thượng đế, chúng ta đã tuyên bố qua Friedrich Nietzsche rằng Thượng đế chết rồi. Sao nhiều người chống lại Thượng đế thế? Và ngay cả những người không chống, họ không ủng hộ đâu, nhớ lấy; họ trung lập. Và những người ủng hộ chỉ là về hình thức thôi, họ không thực sự ủng hộ đâu. Họ không thể cam kết mạng sống của mình trong việc tìm kiếm Thượng đế. Điều gì đã xảy ra cho con người hiện đại?

Một điều đã xảy ra: chúng ta có khả năng trở nên quên lãng cái chết ngày càng nhiều hơn. Tiến bộ lớn trong y học đã cho chúng ta hi vọng cứ dường như chúng ta sẽ sống mãi mãi. Y học chắc chắn giúp chúng ta sống lâu hơn trước một chút, nhưng điều đó đơn giản nghĩa là lâu hơn một chút thôi: vẫn cùng khổ đó, cùng ham muốn đó, cùng thèm khát đó, cùng tù túng đó. Y học có thể có khả năng...

Bây giờ dường như rất có thể là con người bắt đầu sống hơn một trăm tuổi. Có những người nghĩ con người có thể sống ít nhất ba trăm tuổi rất dễ dàng. Nhưng phỏng có ích gì? Dù bạn sống bẩy mươi năm hay bẩy trăm năm, bạn sẽ vẫn là cùng con người ngu xuẩn đó. Thực ra, trong bẩy trăm năm ngu xuẩn của bạn sẽ phát triển rất nhiều. Và nếu cái chết bị trì hoãn

trong bẩy trăm năm, ai quan tâm? Nó sẽ không xảy ra sớm đâu... và con người không có nhiều sáng suốt để nhìn điều đó từ xa.

Chúng ta sống bị bao quanh bởi những thứ nhỏ bé. Chúng ta chỉ thấy xa chừng ấy thôi, chỉ chút ít lên trước, đủ để bước. Bẩy trăm năm... điều đó sẽ làm tôn giáo biến mất khỏi thế gian, bởi vì con người không thông minh tới độ người đó có thể nhận biết về cái chết nếu cái chết bị trì hoãn trong bẩy trăm năm. Người đó thậm chí không đủ thông minh để thấy nó sau bẩy mươi năm, thậm chí sau bẩy năm.

Tôi đã thấy những người bẩy mươi tuổi vậy mà không quan tâm tới thiền. Kì lạ, rất kì lạ. Tôi không thể tin được vào điều đó. Người bẩy mươi vẫn không quan tâm tới thiền sao? Điều đó đơn giản nghĩa là người đó vẫn chưa có khả năng thấy cái chết, và cái chết ở rất gần. Bất kì khoảnh khắc nào nó đều có thể xảy ra.

Phật muốn bạn nhớ tới cái chết liên tục. Đừng cho rằng ông ấy là người bi quan. Đừng cho rằng ông ấy là người bị cái chết ám ảnh - không, không phải thế chút nào đâu. Ông ấy đơn giản muốn bạn nhớ tới cái chết để cho lưỡi kiếm của cái chết treo trên bạn giữ cho bạn nhận biết, tỉnh táo.

Có lần chuyện xảy ra:

Một sannyasin được thầy phái tới triều đình của một nhà vua lớn, Janak. Sannyasin này có chút ít phân vân; anh ta nói, "Sao tôi phải đi tới triều đình của vua này?"

Thầy nói, "Trò phải học một điều, và trò có thể học nó ở đó dễ dàng hơn ở bất kì chỗ nào khác; do đó ta phái trò đi. Đi và quan sát và rất tỉnh táo. Trò sẽ được giàu có lên nhiều lắm đấy."

Sannyasin này không được thuyết phục. Ở với thầy vĩ đại thế, nếu anh ta không thể học được cái gì đó, thế thì làm sao anh ta có thể học được ở triều đình nhà vua? Anh ta vẫn nghĩ nhà vua là kẻ ngu bởi vì ông ấy có nhiều của cải thế, vương quốc lớn thế, còn anh ta đã từ bỏ tất cả, nên anh ta bao giờ cũng nghĩ bản thân mình thánh thiện hơn nhà vua. Bây giờ, đi tới nhà vua này để học cái gì đó anh ta cảm thấy chút ít bị xúc phạm. Nhưng khi thầy đã nói điều đó thì anh ta phải đi thôi. Cho nên anh ta đi, ngần ngại đấy, sâu bên dưới chống lại, nhưng anh ta đã đi.

Khi anh ta tới triều đình nhà vua, anh ta bị choáng. Theo một cách nào đó, hoài nghi của anh ta được xác nhận. Nhà vua đang ngồi uống rượu; gái đẹp gần như trần truồng đang nhảy múa xung quanh, và tất cả triều thần đều ở đó, hoàn toàn say. Sannyasin này nghĩ, "Loại bài học gì mình phải học từ những kẻ ngu này?" Khi anh ta nghĩ điều này, Janak bắt đầu cười. Anh ta nói, "Sao bệ hạ cười?"

Janak nói, "Ta cười bởi vì ông già của anh biết điều gì đó, ông ấy hiểu điều gì đó, nhưng anh không tin vào ông ấy. Anh không tin vào thầy của anh. Anh đã tới, nhưng ngần ngại."

Anh ta ngạc nhiên: làm sao Janak biết được điều này? Anh ta hỏi, "Bệ hạ dường như gần say rồi mà dầu vậy bệ hệ có thể hiểu được sao? - và tôi chưa nói gì cả."

Janak nói, "Về rượu này chúng ta sẽ nói sau. Ngay bây giờ anh làm một điều này; bằng không ta sẽ giết anh." Ông ấy ra lệnh cho quân lính tuốt kiếm ra khỏi bao và vây quanh triều đình và đưa cho sannyasin này chiếc cốc đầy dầu, đầy tới mức nó không thể chứa được dù chỉ một giọt thêm. Và ông ấy bảo sannyasin này, "Để cốc này lên đầu anh, và đi quanh triều bẩy lần. Nếu cho dù chỉ một giọt dầu rớt ra, đầu anh sẽ bị chặt."

Bây giờ sannyasin này nghĩ, "Mình thành người cung trăng rồi và mình thậm chí không thể thoát được." Những lưỡi gươm tuốt trần kia có khắp xung quanh.

Và nhà vua nói, "Nhớ điều đó, ta ngụ ý công việc. Khi ta nói điều gì đó ta làm nó đấy. Cho nên cẩn thận."

Nhìn chiếc cốc, đầy thế, anh ta không thể tin nổi rằng mình sẽ có khả năng giữ được đầu mình - nhưng chẳng có gì khác mà anh ta có thể làm được. Anh ta phải để chiếc cốc đầy dầu lên đầu và đi quanh triều bẩy lần. Và nhảy múa vẫn tiếp tục, và gái đẹp vẫn tiếp tục, và tất nhiên anh ta là kiểu sannyasin cổ, sâu bên dưới rất quan tâm tới đàn bà. Nhiều lần ham muốn tới để ngoái nhìn, nhưng nỗi sợ chết và những chiếc gươm tuốt trần kìa... Anh ta xoay xở đi bẩy vòng, mặc dầu điều đó gần như không thể được.

Thế rồi nhà vua hỏi, "Anh xoay xở thế nào? Điều đó là không thể được."

Sannyasin này nói, "Tôi có thể xoay xở được bởi vì những chiếc gươm tuốt trần kia ở khắp xung quanh. Tôi chưa bao giờ cảm thấy cái chết gần thế, chỉ một bước chân bên cạnh tôi. Bất kì khoảnh khắc nào..."

Và nhà vua nói, "Thế những đàn bà xinh đẹp kia thì sao? Và ta biết các sannyasin; họ có thể không quan tâm tới bất kì cái gì khác, nhưng họ nhất định quan tâm tới đàn bà. Và còn về những thức ăn ngon, đẹp này thì sao? Và mùi vị thơm ngon của thức ăn, của rượu... và đây là những điều anh đã kìm nén, cho nên chúng ở sâu bên dưới trong bản thể anh, chúng muốn trồi lên bề mặt."

Sannyasin này cười. Anh ta nói, "Ai bận tâm tới những điều này khi cái chết cận kề thế?"

Nhà vua nói, "Anh đã học được bài học rồi. Đây là bài học thầy đã phái anh tới học."

Nhớ cái chết đi. Nó còn gần hơn những lưỡi gươm kia, nó bao giờ cũng gần hơn bất kì cái gì khác. Bạn đang sống bị bao quanh bởi cái chết, và nếu điều này có thể được nhớ, điều này có thể trở thành kích thích lớn lao nhất cho thiền, cho nhận biết.

Do đó mới có nhấn mạnh. Phật nói: *Cái chết đến bất thình lình cho người nhẹ dạ và bị sao lãng bởi thế giới, chỉ chăm nom người của mình và con của mình. Cái chết túm người đó đi, như trận lụt mang đi cả làng đang ngủ.*

Đừng là dân làng ngủ; bằng không cái chết sẽ tới như cơn lụt và bạn sẽ đi đời. Thức tỉnh, tỉnh táo, lưu tâm.

Gia đình không cứu được người đó,

Bố không cứu được, con không cứu được.

Không ai có thể cứu được bạn ngoại trừ nhận biết riêng của bạn. *Biết điều này*... và đừng chỉ tin vào điều người thức tỉnh nói. Biết điều này theo cách riêng của bạn, để nó trở thành kinh nghiệm tồn tại.

Biết điều này.

Tìm kiếm trí huệ, và thuần khiết.

Tìm kiếm sự hồn nhiên của đứa trẻ đi. Vứt bỏ mọi tri thức ngu xuẩn của bạn. Mọi tri thức đều ngu.

Lại nhớ T.S. Eliot:

Cuộc đời ở đâu mà chúng ta đã đánh mất trong việc sống?

Trí huệ ở đâu mà chúng ta đã đánh mất trong tri thức?

Tri thức ở đâu mà chúng ta đã đánh mất trong thông tin?

Vòng quay của cõi trời trong thế kỉ hai mươi

Đem chúng ta đi xa hơn khỏi Thượng đế và gần hơn với cát bụi.

Trí huệ, mà chúng ta đã đánh mất trong tri thức, ở đâu? Tri thức thuần tuý là cái thay thế cho trí huệ. Tri

thức nghĩa là cái được vay mượn từ người khác. Vứt mọi cái bạn đã lấy từ người khác đi. Trí huệ là cái lớn lên trong hồn nhiên của bạn, khi bạn chỉ như đứa trẻ nhỏ, đầy ngạc nhiên và kính nể, bị bối rối bởi sự tồn tại, chẳng biết gì, và trí huệ nảy sinh. Trí huệ trào lên trong bản thể bạn. Trí huệ không phải là cái gì đó tới từ bên ngoài, nó là trưởng thành bên trong của bạn. *Biết điều này. Tìm kiếm trí huệ, và thuần khiết*.

Nhanh chóng làm sạch con đường.

Và bất kì cái gì cản trở con đường của trí huệ phát sinh, nhanh chóng dọn sạch nó.

Loại bỏ tri thức, thông tin, loại bỏ mọi trò bản ngã của bạn. Loại bỏ ham muốn, loại bỏ kí ức, tưởng tượng, loại bỏ toàn thể tâm

trí.

Trở thành vô trí.

Đó là thuần khiết, và trong thuần khiết đó trí huệ nở hoa.

Trong cái hồ của hồn nhiên đó hoa sen của trí huệ nở ra, và đó là cách có thể duy nhất để tự do, để có tự do - tối thượng, toàn bộ.

"Ông đang đọc gì thế?" thủ thư nhà tù hỏi.

"Chẳng có gì mấy," tù nhân đáp. "Chỉ là sách của kẻ trốn chạy thông thường."

Đủ cho hôm nay.

4. Sách hướng dẫn của người điên

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi không biết liệu tôi đang đánh mất tâm trí hay mất thiền hay là cả hai.

Prem Arup, ân huệ lớn nhất là khi bạn đánh mất tâm trí và thiền cả hai. Mất tâm trí mới chỉ nửa đường; mục đích chưa được đạt tới. Người mất tâm trí bắt đầu níu bám lấy thiền; thiền trở thành tâm trí người đó. Thiền trở thành của cải của người đó, kho báu của người đó - chắc chắn đẹp hơn tâm trí nhiều, vui vẻ hơn nhiều, phúc lạc hơn nhiều, xứng đáng đạt tới.

Mất tâm trí là mất mọi khổ của bạn. Thế thì cực lạc lớn nở hoa, thế thì vui vẻ lớn trào lên bên trong bản

thể bạn. Nhưng ngay cả cực lạc đó cũng là bị rối loạn. Ngay cả vui vẻ cũng không phải là ở nhà toàn bộ. Người ta phải vượt ra ngoài cực lạc, ra ngoài vui vẻ, ra ngoài khoan khoái. Người ta phải trở thành hoàn toàn an bình. Do đó, Phật chưa bao giờ nói về phúc lạc; ông ấy nói về an bình, im lặng. Đó là mục đích tối thượng.

Siêu việt trên tâm trí đi, dùng phương pháp của thiền. Thế thì đừng níu bám lấy thiền - bởi vì níu bám là như nhau; bạn níu bám vào cái gì là không liên quan. Khoảnh khắc tâm trí biến mất, để thiền cũng biến mất. Không tâm trí không vô trí. Đây là mục đích tối thượng, mục đích của phật tính. Thế thì bạn đã đạt tới. Thế thì có an bình. Bạn không còn nữa, chỉ an bình tồn tại. Không có ai sở hữu nó.

Một nửa của bạn đã bị giết khi bạn vứt bỏ tâm trí, và một nửa của bạn bị giết khi bạn vứt bỏ thiền. Phần thế giới biến mất cùng tâm trí và cái gọi là tâm linh biến mất cùng thiền. Bây giờ bạn không là thân thể không là linh hồn. Bạn không có. Cái không toàn diện, không ai tồn tại. Phật gọi nó là shunya, niết bàn. Mọi thứ đã dừng lại: khổ và vui, ngày và đêm, mùa hè và mùa đông, sống và chết, tất cả đều ra đi. Toàn thể nhị nguyên đều được siêu việt lên.

Arup, cảm thấy được ân huệ đi. Cảm thấy may vô cùng nếu cả hai biến mất - mặc dầu trong níu bám điều đó sẽ có vẻ rất điên rồ. Đầu tiên, vứt bỏ tâm trí có vẻ rất điên rồ. Nhưng thế rồi thiền có đó để cho bạn sự lắng đọng mới, trật tự mới, kỉ luật mới - cao hơn, tốt hơn, tinh tế hơn, văn hoá hơn, bên trong hơn, chủ quan hơn.

Khi bạn vứt bỏ thiền, mọi trật tự, mọi kỉ luật, mọi cấu trúc đều biến mất. Bạn lấy cú nhảy vào trong cái hoàn toàn không biết, cái không biết tối thượng.

Đây là khoảnh khắc của việc sinh thực - không phải của bạn mà của Thượng đế. Bạn không còn nữa, bây giờ chỉ có Thượng đế. Và với "Thượng đế" tôi không ngụ ý người; với "Thượng đế" tôi chỉ ngụ ý kinh nghiệm.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy bảo chúng tôi rằng nhận biết là đủ. Thế tại sao lại có bài nói, nhóm, tính chất sannyas?

Rick Ferris, làm sao bạn đã đi tới biết rằng nhận biết là đủ? Tôi phải nói điều đó lặp đi lặp lại - rằng nhận biết là đủ, rằng không cần bài nói nào cả. Nhưng cho dù điều đó đã được nói cho bạn: rằng chẳng cái gì được cần cả, nhưng bạn đang ngủ thế, bạn sẽ không tự mình đi tới chân lí và bạn sẽ không đi tới chân lí cho dù nó được lặp lại cả nghìn lần.

Bây giờ nhìn vào thủ đoạn của tâm trí bạn đi: không phải là bạn đã hiểu rằng nhận biết là đủ đâu. Ngược lại, bạn đã hiểu rằng bài nói là không cần thiết, nhóm là không cần thiết, tính chất sannyas là không cần thiết. Nhìn tâm trí thủ đoạn, tâm trí tinh ranh này...

kẻ cứ tạo ra những địa ngục mới cho bạn. Bạn bỏ lỡ

vấn đề và bạn đã diễn giải sai toàn thể vấn đề.

Bài nói là để nói cho bạn rằng lời không có tác dụng, nhưng ngay cả nói rằng lời không có tác dụng, lời vẫn được cần tới. Không có cách khác, bởi vì bạn chỉ hiểu lời.

Phật hay kể một chuyện ngụ ngôn:

Một người đi ra chợ. Khi quay về, nhà anh ta bị cháy. Con anh ta đang chơi trong nhà, tuyệt đối quên lãng sự kiện là nhà đang cháy. Đó là ngôi nhà lớn và chúng phải đã ở tít tận cùng bên trong nhà.

Anh ta kêu to từ bên ngoài, bởi vì anh ta sợ vào nhà, nhưng trẻ con không nghe. Một đám đông lớn tụ tập lại. Thế là anh ta nói với lũ trẻ, "Ra đây! Xem bố đã mang về cho các con - nhiều đồ chơi lắm. Toàn đồ chơi các con đã đòi bố mua, bố đã mang tất cả chúng đây, toàn đồ chơi đẹp!"

Lũ trẻ chạy ra khỏi nhà - và anh ta chẳng mang đồ chơi nào cả! Chúng nó bắt đầu hỏi, "Đồ chơi đâu?"

Anh ta nói, "Nhìn lửa cháy kia! Bố chẳng mang đồ chơi nào cả, nhưng đây chỉ là cách để mang các con ra khỏi nhà. Nhà đang cháy! Bố đã nói to rằng 'Nhà cháy đấy!' mà các con cười đùa ghê quá. Các con tưởng bố đùa hay cái gì đó. Đúng, bố đã nói dối các con rằng bố đã mang đồ chơi về cho các con, nhưng lời nói dối có tác dụng như một cách thức - nó đã giúp cho các con ra khỏi nhà. Nó đã phục vụ một mục đích lớn."

Lời là không đủ, nhưng bởi vì bạn chỉ hiểu lời, Rick Ferris.... Bạn có thể hiểu được im lặng không? Thế thì bạn chắc không ở đây rồi. Không cần ở đây. Bạn có thể đã ngồi bên cạnh tảng đá im lặng hay bạn có thể đã ngồi dưới cây im lặng... và bạn chắc đã hiểu mọi chư phật. Thế thì bạn sẽ không đọc Kinh Thánh và Koran và Gita. Bạn chắc sẽ đi ra sa mạc để cảm thấy cái im lặng, im lặng vĩnh hằng của sa mạc. Và bạn chắc sẽ hiểu tất cả Kinh Thánh, tất cả Koran, tất cả Gita. Nhưng bạn đã tới đây!

Bạn có thể hiểu chỉ mỗi lời thôi. Và tôi biết chân lí không thể được trao đổi qua lời, nhưng lời có thể được dùng để đem bạn ra khỏi nhà đang cháy. Lời có thể đem bạn ra khỏi thế giới của lời và mơ và ham muốn mà bạn đang sống trong đó. Lời có thể được dùng theo cách khéo léo tới mức chúng có thể hướng dẫn bạn - hay ít nhất chỉ cho bạn - hướng tới im lặng; do đó mới có bài nói.

Nhóm có chút ít thô hơn. Nếu bạn không nghe tôi, nếu bạn không hiểu lời, thế thì búa thực sẽ được cần tới. Tôi nện búa

vào bạn, nhưng tôi nện búa vào bạn bằng lời. Tôi không quất roi vào bạn, tôi chỉ cho bạn xem cái bóng của roi. Nếu bạn lắng nghe, tốt; nếu bạn không lắng nghe, thế thì bạn sẽ cần nhóm. Ở đó họ dùng roi thực đấy! Để đem bạn về nhận biết họ đánh bạn ra trò. Với từ bi lớn lao họ ác. Họ làm mọi thứ có thể được làm để đánh thức bạn.

Và tính chất sannyas sao? Tính chất sannyas chỉ để làm bạn thành kẻ ngu thôi! Bạn ở quá nhiều trong tri thức, trong đầu bạn. Một chút ít ngu xuẩn sẽ có tác dụng! Bạn quá thông thái, quá láu cá, quá tinh ranh.

Tính chất sannyas là việc buông xuôi mọi láu cá, tinh ranh, tri thức của bạn.

Tính chất sannyas là con đường của người điên; tôi là người hướng dẫn của người điên! Nhưng trước khi bạn có thể thực sự trở nên lành mạnh bạn sẽ phải vứt bỏ loại lành mạnh của bạn - cái không phải là lành mạnh.

Đây tất cả đều là phương cách - tính chất sannyas, nhóm, bài nói - các phương lược. Không phải là chỉ qua những phương lược này bạn sẽ biết chân lí là gì, nhưng những điều này sẽ giúp bạn. Nếu bạn thông minh bạn sẽ dùng chúng như chiếc thang, như chiếc thuyền sang bờ bên kia. Khi bạn đã tới bờ bên kia rồi, chiếc thuyền phải bị bỏ lại sau. Không phải là bạn phải ngồi trong thuyền mãi mãi hay ngay cả khi bạn đã sang tới bờ bên kia bạn phải đội con thuyền trên đầu mình, chỉ vì lòng biết ơn cực kì.

Bạn hoàn toàn vô nhận biết, và nỗ lực lớn là cần
để làm bạn thức tỉnh.

Một anh chàng tới đường đua ngựa và thắng ba trăm đô la. Nghĩ vận may của mình vẫn còn nên hôm sau anh ta quay lại sẵn sàng vớ bở.

Khi anh ta nhìn qua các con ngựa chuẩn bị xuất phát trong cuộc đua cuối cùng anh ta để ý thấy một linh mục đang làm dấu hiệu trên một con ngựa nhỏ. Cứ tưởng rằng mình thực sự được vận may, anh chàng này cá mọi đồng mình kiếm được

và mọi xu còn lại của mình cho con ngựa đó. Một cách tự nhiên, con ngựa này về bét.

Rời khỏi đường đua anh ta ngẫu nhiên đâm sầm vào chính ông linh mục mà anh ta đã thấy ban phước cho con ngựa đó. "Cha ơi," anh ta nói, "con bị phá sản rồi! Con thấy cha ban phước cho con ngựa đó và con đã cá mọi xu con có cho nó."

Linh mục kinh sợ. "Con ta," ông ta nói, "ta không ban phước cho con ngựa đó đâu, ta làm nghi lễ cuối cùng đó!"

Tôi thấy cuộc sống của bạn hoàn toàn bị phá sản. Bạn đã cá vào ngựa chết rồi! Cả đời bạn là đống lộn xộn - và thu xếp cuộc đời bạn từ bên ngoài sẽ chẳng có ích gì cả. Biến đổi triệt để nào đó của tâm thức bạn là cần thiết.

Cái gọi là người tôn giáo đã chỉ làm điều đối lập lại. Và đó là lí do tại sao bạn cứ đi tới nhà thờ, tới đền chùa, tới giáo đường - không để được thức tỉnh mà để được giúp ngủ ngon hơn. Bạn đi tới đó để nghe lời ru hay. Bạn đi tới đó để được an ủi. Bạn đi tới đó để được vỗ về.

Công việc của tôi ở đây không phải là để vỗ về bạn, không phải là để an ủi bạn, không phải là để ca bài ru con bên cạnh giường bạn. Công việc của tôi là đánh thức bạn dậy.

Mọi thứ đều được thu xếp theo cách như vậy - bài nói, thiền, nhóm, tính chất sannyas... nó là trận tấn công vào giấc ngủ của bạn từ mọi hướng có thể. Trong một từ có thể nói gọn là: công việc của tôi là giải thôi miên cho bạn.

Trong tám ngày và đêm Schlossberg, người may áo com lê, không thể nào ngủ được. Không thuốc nào hiệu quả, và trong thất vọng, gia đình Schlossberg mời một nhà thôi miên nổi tiếng tới.

Nhà thôi miên nhìn chằm chằm vào Schlossberg và tụng, "Ông đang ngủ, ông Schlossberg. Bóng râm đang tới gần ông. Âm nhạc dịu dàng đang ru ông vào trạng thái thảnh thơi đơn độc. Ông đang ngủ, ông đang ngủ..."

"Ông là kẻ làm phép màu đấy!" người con biết ơn nức nở. Anh ta cho nhà thôi miên tiền thưởng lớn và người này ra về trong chiến thắng.

Bên ngoài cửa đóng, Schlossberg mở một mắt, "Nói đi," ông ấy đòi hỏi, "kẻ khờ dại kia đã đi chưa?"

Nhưng những kẻ khờ dại này là các giáo sĩ, tu sĩ, giáo hoàng, shankaracharya, thầy tế, Ayatollah Khomeiniac.... Và bởi vì bạn muốn ngủ thoải mái hơn và mơ dịu ngọt hơn, kinh doanh của họ thịnh vượng lên.

Sigmund Freud đã nói rằng dường như là con người không thể sống mà không có ảo tưởng. Khi có liên quan tới nhân loại bình thường ông ấy là đúng. Trước Sigmund Freud, Friedrich Nietzsche có cùng sáng suốt này. Ông ấy nói rằng những người phá huỷ ảo tưởng của mọi người đều là kẻ thù thực của mọi người, bởi vì con người không thể sống được mà không dối trá. "Chân lí là nguy hiểm! Ai muốn chân lí?" Friedrich Nietzsche nói. Chúng ta muốn những lời dối trá và ảo tưởng đẹp đẽ, giấc mơ dịu ngọt.

Điều này đúng cho nhân loại tới chín mươi chín phẩy chín phần trăm. Chỉ rất hiếm hoi một người mới bắt đầu tìm kiếm chân lí, nhưng thế thì người đó phải mạo hiểm mọi giấc ngủ và giấc mơ của mình và những đầu tư mà người đó đã làm trong giấc mơ của mình.

Một Phật, một Jesus, một Moses: những người này không cho bạn dễ chịu đâu. Họ làm tan nát mọi dối trá của bạn; dù chúng dễ chịu tới đâu, dù chúng có vẻ ấm áp tới đâu, họ đều làm tan tành chúng. Họ muốn bạn biết chân lí. Lúc ban đầu nó là đắng.

Phật đã nói: Dối trá dịu ngọt lúc đầu, đắng lúc cuối. Lúc đầu chúng có vẻ như cam lồ, đến cuối chúng tỏ ra là tai hoạ, độc hại. Chân lí là đắng lúc đầu, dịu ngọt lúc cuối. Lúc đầu nó có vẻ như chất độc, cứ dường như nó sẽ giết chết bạn; đến cuối nó là thuốc tiên, nó là cam lồ. Nó làm cho bạn có khả năng biết cái vĩnh hằng, cái bất tử.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy có coi bản thân mình là Thượng đế, đại diện của Thượng đế trên thế gian, nhà tiên tri, và/hoặc chỉ là một cá nhân rất trong trẻo? Nhìn thấy thầy đôi lần trong bài nói buổi sáng và nghe băng âm thanh và băng video của thầy, thầy dường như chưa bao giờ

trả lời câu hỏi này. Làm sao và tại sao thầy biết hay cảm thấy điều gì đó tôi không cảm thấy?

Harold Peltz, điều đầu tiên là không có Thượng đế. Vâng, có tính thượng đế, nhưng không có Thượng đế. Ý niệm về Thượng đế là lấy con người làm trung tâm. Kinh Thánh nói: Thượng đế đã tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài. Chân lí chính là điều đối lập: con người đã tạo ra Thượng đế theo hình ảnh của riêng mình. Thượng đế không là gì ngoài phóng chiếu của ước ao, ham muốn, khao khát của con người. Thượng đế không là gì ngoài phóng chiếu của tâm trí con người.

Điều đó không có nghĩa là tôi là người vô thần, nhưng tôi không là người hữu thần nữa. Lập trường của tôi đích xác là của Phật Gautama. Ông ấy không vô thần và ông ấy không hữu thần. Ông ấy không tin vào Thượng đế, ông ấy không không tin vào Thượng đế. Lập trường của ông ấy là gì?

Lập trường của ông ấy là rất duy nhất, lập trường của ông ấy là đáng chia sẻ. Không gian của ông ấy là đáng giao cảm. Và đó là không gian của mọi thiền nhân: họ tin vào tính thượng đế. Toàn thể sự tồn tại tràn đầy với tính tâm linh, nhưng không có người nào như Thượng đế cả.

Bạn hỏi tôi, "Thầy có coi bản thân mình là Thượng
đế không?"

Không, thưa ngài, chắc chắn không rồi! Cho dù tôi có là thì tôi cũng đã từ chối điều đó - bởi vì ai sẽ nhận trách nhiệm về thế giới xấu xa này? Tôi không thể

nhận trách nhiệm tạo ra bạn được! Điều đó sẽ là tội lỗi nguyên thuỷ thực!

Tôi không phải là Thượng đế, nhưng tôi đã biết tính thượng đế - trong tôi, trong bạn, ở mọi nơi. Tính thượng đế là phẩm chất; nó là hương thơm thấm đẫm toàn thể sự tồn tại. Khác biệt duy nhất giữa bạn và tôi là ở chỗ tôi nhận biết về nó và bạn không nhận biết về nó; bằng không thì không có khác biệt. Tôi thức, bạn ngủ. Chúng ta đích xác như nhau, tham gia vào cùng sự tồn tại này, thở cùng tính thượng đế, sống trong cùng đại dương của tính thượng đế. Chúng ta là cá của cùng một đại dương, nhưng bạn không

nhận biết về đại dương còn tôi nhận biết về đại dương, bên trong và bên ngoài, cả hai.

Tôi không biết nhiều hơn bạn biết - bạn có thể biết nhiều hơn tôi. Tri thức của tôi nghèo nàn; tôi không phải là người thông thái. Và bất kì điều gì tôi trích dẫn đều không tin cậy được! Bạn có thể biết nhiều hơn, bạn có thể được thông tin tốt hơn. Bạn có tích luỹ lớn lao về các sự kiện. Theo cách đó tôi là người cực kì nghèo nàn, nghèo như đứa trẻ. Nhưng đó không phải là khác biệt thực; đó không phải là khác biệt tạo nên khác biệt.

Điều duy nhất có ý nghĩa là nhận biết về thực tại. Tiếng Anh rất nghèo nàn; nó chỉ có một từ, 'God -

Thượng đế'. Tiếng Phạn cực kì giầu có, nó có nhiều từ có ý nghĩa cách tiếp cận khác nhau. Cái tối thượng, cái tuyệt đối, được gọi là Brahman. Đó là tính thượng đế thuần khiết nhất, không ô nhiễm. Nó là trừu tượng hoá: mọi vật chất đã biến mất, chỉ năng lượng thuần khiết, chỉ tâm thức thuần khiết còn lại.

Từ thứ hai trong tiếng Phạn là Ishwar; từ đó tới gần với 'Thượng đế'. Ishwar nghĩa là "đấng sáng tạo," nhưng nó thấp hơn Brahman. Nó là ảo tưởng như toàn thế giới này. Nếu việc sáng tạo là ảo tưởng, làm sao đấng sáng tạo có thể là thực được? Bạn có thể thấy ra vấn đề này: việc sáng tạo và đấng sáng tạo là hai cực. Toàn thế giới là ảo tưởng, do đó đấng sáng tạo cũng là ảo tưởng.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng bạn phải vượt ra ngoài Thượng đế; chỉ thế thì bạn mới có thể biết tới điều tối thượng, không trước nó. Biết Thượng đế là trạng thái thấp của hiểu biết.

Từ thứ ba là Bhagwan - mà không thể được dịch thành 'Thượng đế'. Phật chưa bao giờ tin vào Thượng đế, vậy mà chúng ta đã gọi ông ấy là Bhagwan. Mahavira chưa bao giờ tin vào Thượng đế, vậy mà chúng ta đã gọi ông ấy là Bhagwan.

H.G. Wells đã nói: Phật Gautama là người duy nhất trong toàn thể lịch sử nhân loại vô thượng đế nhất và vậy mà lại là thượng đế nhất.

Làm sao từ 'Bhagwan' này được dịch sang tiếng Anh? Nó đơn giản nghĩa là "người được ân huệ"; nó chẳng liên quan gì tới Thượng đế cả. Theo nghĩa đen nó nghĩa là người đã đạt tới;

do đó người đó được gọi là người được ân huệ - người đã đạt tới, người đã trở nên thức tỉnh, chứng ngộ.

Bhagwan không ngụ ý người đại diện. Không có Thượng đế, cho nên làm sao bạn có thể là đại diện của Thượng đế được? Phật không phải là đại diện của Thượng đế, tôi cũng không phải. Đó là ý niệm rất

nghèo nàn, là đại diện của ai đó - chỉ là người bán hàng! Điều đó rất bẽ mặt!

Và Phật không phải là nhà tiên tri - tôi cũng không phải. Nhà tiên tri nghĩa là người đem thông điệp từ Thượng đế tới thế giới. Người đó không là gì ngoài người đưa thư - và tôi không muốn là người đưa thư! Nhà tiên tri chẳng có giá trị gì mấy. Không có Thượng đế; do đó không thể có sứ giả, không thể có cứu tinh, không thể có nhà tiên tri được.

Và bạn hỏi tôi, "... và/hoặc chỉ là một cá nhân rất trong trẻo?"

Một điều sẽ phải được hiểu: nếu bạn trở nên trong trẻo, tính cá thể biến mất; bạn đơn giản là sáng tỏ. Nếu bạn không trong trẻo, thế thì cá thể có đó. Tính cá thể và sự sáng tỏ không đi cùng nhau. Tính cá thể sâu bên dưới không là gì ngoài bản ngã - cảm thấy bản thân mình tách rời, tách rời khỏi cái toàn thể.

Tôi chỉ là sự sáng tỏ, không phải là cá thể. Rất khó hiểu làm sao bạn có thể trong trẻo được nếu không có cá thể. Ngôn ngữ áp đặt cho chúng ta những kết luận không cần thiết nào đó.

Khi điệu vũ là toàn bộ, vũ công không còn đó; chỉ còn điệu vũ. Và bạn có thể hỏi các vũ công lớn - bạn có thể hỏi Nijinsky, Gopi Krishna - và họ sẽ đồng ý với điều đó: khi điệu vũ tới đỉnh tối thượng, vũ công biến mất. Chỉ có điệu vũ, không có ai nhảy múa cả. Không có hai thực thể, vũ công và điệu vũ.

Khi hoạ sĩ thực sự được hội nhập vào tranh của mình, bị cuốn hút, thế thì không có bức tranh và hoạ sĩ, chỉ có việc vẽ. Không hoạ sĩ nào còn lại; trong vài

khoảnh khắc hoạ sĩ biến mất. Chỉ khi hoạ sĩ biến mất, việc vẽ mới đạt tới cái đẹp tối thượng của nó.

Vũ công, hoạ sĩ, ca sĩ, nhạc sĩ, nhà thơ, họ tất cả đều biết những khoảnh khắc đó, nhưng những khoảnh khắc đó là khoảnh

khắc duy nhất trong cuộc đời họ. Trong cuộc sống của chư phật đó không phải là những khoảnh khắc duy nhất; chúng đã trở thành thực tại của họ. Vũ công đã biến mất mãi mãi.

Tôi không còn là cá thể, mà chỉ là sự sáng tỏ; không là vũ công mà chỉ là điệu vũ. Nếu bạn có thể hiểu điều đó, chỉ thế thì bạn sẽ có khả năng có giao cảm nào đó với cái không ai cả này, với cái không này, với trạng thái niết bàn này.

Bạn hỏi tôi, "Nhìn thấy thầy đôi lần trong bài nói buổi sáng và nghe băng âm thanh và băng video của thầy, thầy dường như chưa bao giờ trả lời câu hỏi này. Làm sao và tại sao thầy biết hay cảm thấy điều gì đó tôi không cảm thấy?"

Tôi biết chỉ một điều: rằng tôi chẳng biết gì. Và đó là chỗ khác biệt có thể có. Bạn biết rằng bạn biết, tôi biết rằng tôi không biết. Chỉ khi bạn đi tới trạng thái dốt nát phúc lạc, sáng tỏ mới xảy ra. Tri thức là quấy rối; vô tri thức cho bạn sáng tỏ, trong suốt.

Ông già Krestenfeld nằm trên giường chết hàng tháng và cuối cùng qua đời.

Hai tuần sau, họ hàng tụ tập lại như những kẻ trục lợi để nghe đọc di chúc.

Luật sư xé phong bì, rút ra một mẩu giấy và đọc, "Là một tâm trí minh mẫn, tôi tiêu tới xu cuối cùng trước khi tôi chết."

Tôi muốn nói chỉ thế này thôi: rằng tôi đơn giản là sự minh mẫn - thậm chí không là tâm trí minh mẫn... sáng tỏ thuần khiết, bầu trời không mây, hoàn toàn trống rỗng. Bạn cũng có thể là điều đó. Trong cốt lõi bên trong nhất của mình bạn đã là cái đó.

Và nỗ lực của tôi ở đây, Harold Peltz này, là để giúp bạn trở thành không ai cả cũng như tôi, dốt nát như tôi. Và nhớ: có tri thức không biết và có dốt nát biết.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Vâng, nhà đang cháy. Ngọn lửa ghen tị, tham lam và bạo hành của tôi đang thiêu đốt tôi. Tôi thấy thầy chói sáng ở cửa vào, đang ra hiệu cho tôi đơn giản đi ra, vậy mà tôi chùn lại, níu bám lấy khổ của mình trong khi tâm trí chạy đua với các ham muốn. Tại sao tôi không thể buông bỏ được?

Deva Dwabha, để không khổ cần dũng cảm lớn. Khổ là rất rẻ, rất đơn giản, nó chẳng tốn gì cả. Để khổ bạn không cần dũng cảm gì, không cần thông minh gì. Khổ sao dễ thế, nhưng ra khỏi nó là khó khăn, gian

nan. Ra khỏi nó cần thông minh, bởi vì bạn là người tạo ra khổ của mình, và bạn tạo ra khổ bởi vì bạn vô ý thức. Bạn có thể chấm dứt tạo ra nó chỉ nếu bạn trở nên có ý thức, và trở nên có ý thức cần nỗ lực lớn.

Hơn nữa, khổ giữ bạn bận bịu tới mức bạn có thể né tránh lỗ hổng bên trong của bạn. Nó giữ bạn bị dính líu. Nếu bạn không khổ bạn sẽ phải đi vào trong, và bạn sợ bởi vì có trống rỗng lớn. Đi vào trong là một loại cái chết.

Các nhà huyền môn đã gọi nó là "cái chết lớn" - lớn hơn cái gọi là chết thông thường, bởi vì trong chết thông thường chỉ thân thể chết. Nếu bạn đi vào trong, tâm trí chết. Và người ta sợ chết - bản ngã của bạn chết

- và người ta sợ mất căn cước của mình. Và biết bao nhiêu nỗ lực bạn đã đưa vào để đạt tới căn cước nào

đó. Người này là nghệ sĩ tiếng tăm, người nọ là chính

khách nổi đình đám. Ai đó rất giầu, ai đó rất thông thái. Bạn đã để vào nhiều nỗ lực thế...và bây giờ tôi đang bảo bạn đi ra khỏi nó! Điều đó nghĩa là mọi nỗ lực của bạn đều đã là lãng phí vô cùng. Sẽ cần bạo dạn để đi ra khỏi nó và sẽ cần dũng cảm để không có căn cước.

Thiền nhân nói: Trước khi ông thiền, núi là núi và sông là sông. Khi ông vào sâu trong thiền, núi không còn là núi và sông không còn là sông. Khi ông đạt tới tỏ ngộ, khi thiền được siêu việt lên, thế thì núi lại là núi và sông lại là sông.

Đây là cách thức Thiền nói rằng trước khi thiền bạn có căn cước nào đó. Bạn có cái tên, danh tiếng, hình dạng, gia đình, nòi giống, văn hoá, tôn giáo, đất nước; mọi điều này cho bạn ý niệm nào đó mình là ai -

mặc dầu ý niệm đó tuyệt đối là giả, tuỳ tiện, ngẫu nhiên. Chỉ là ngẫu nhiên mà bạn đã được sinh ra như người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Mô ha mét giáo; nó chẳng có ý nghĩa

chút nào. Chỉ là ngẫu nhiên mà bạn được sinh ra là người Đức hay người Ấn Độ hay người Trung Quốc. Bạn không là những điều này.

Tâm thức của bạn đơn giản là tâm thức, không Trung Quốc, không Hàn Quốc, không Nhật Bản. Tâm thức bạn đơn giản là tâm thức. Nó không thuộc vào đất nước nào, giống nòi nào, sắc tộc nào, tôn giáo nào; mọi cái đó đều là các ước định. Bạn đã bị thôi miên và được bảo rằng bạn là người Ấn Độ; đây là thôi miên. Bạn đã bị thôi miên và được bảo rằng bạn là người Mô ha mét giáo, và thôi miên này kéo dài cả đời bạn. Nó đi sâu tới mức bạn thậm chí sẵn sàng chết vì nó. Mọi người chết vì tôn giáo, vì đất nước, vì ngọn cờ; vì nhiều cái vô nghĩa mà họ sẵn sàng chết. Dường như cuộc đời họ không có nghĩa nào cả, dường như họ sẵn sàng chết vì bất kì cái cớ nào - bất kì cớ nào cũng có tác dụng.

Căn cước của bạn là tuỳ tiện. Trước khi thiền bạn có chút ít chắc chắn nào đó mình là ai. Khi bạn đi vào trong thiền khổ của bạn bắt đầu tan biến và cùng với những khổ này căn cước của bạn bắt đầu bay hơi. Bạn rơi vào trong trạng thái hỗn độn, và hỗn độn đó tạo ra sợ hãi.

Dwabha, tôi đã cho bạn cái tên này... dwabha nghĩa là chạng vạng; nó nghĩa là không ngày không đêm, chỉ ở giữa. Và đó là nơi bạn đang ở: sợ đi sâu hơn, đứng ở vùng nước nông. Nó cho cảm giác an toàn, mặc dầu bạn khổ - nhưng khổ là quen thuộc, đã

biết; bạn đã trở nên quen với nó. Thực ra, một loại thân thuộc gia đình đã nảy sinh giữa bạn và khổ của bạn.

Có câu chuyện ngụ ngôn Sufi:

Một người mọi đêm hay gọi Thượng đế và anh ta sẽ cầu nguyện cùng lời cầu nguyện. Lặp đi lặp lại anh ta xin, "Xin ban cho con một ân huệ, ít nhất một ân huệ - và con đã từng xin cả đời mình rồi. Như con có thể thấy, còn là người khổ nhất trên thế gian này. Sao ngài đã chọn con là người khổ nhất? Con sẵn sàng đổi khổ của con cho bất kì ai khác, bất kì ai cũng được - cứ để con đổi khổ của mình cho ai đó khác. Con không hỏi xin phúc lạc. Ngài không

thể cho con mỗi cơ hội này để đổi khổ của con cho ai đó khác sao? Điều này chả mấy là hỏi xin!"

Và một đêm trong giấc mơ anh ta thấy Thượng đế đã nói. Một giọng nói lớn vọng tới từ cõi trời nói, "Thu tất cả khổ của con lại thành bó và đem chúng lên phòng đền thờ."

Thế là cả thị trấn thu khổ của họ thành các bó lớn và họ đem chúng tới. Người này cực kì sung sướng: "Vậy là khoảnh khắc đó đã tới! Dường như cái gì đó sắp xảy ra!"

Anh ta chạy xô lại với bó khổ của mình. Trên đường anh ta thấy những người khác cũng đang chạy xô tới. Lúc anh ta tới ngôi đền anh ta sợ hãi, rất sợ hãi, bởi vì anh ta thấy mọi người đều mang các bó lớn hơn bó của anh ta. Mọi người mà anh ta bao giờ cũng thấy mỉm cười - người Rotarians, người Lions - trong những bộ quần áo đẹp và bao giờ cũng nói những điều hay ho với nhau, và họ đang mang những bó lớn hơn! Anh ta bắt đầu trở nên chút ít ngần ngại liệu có nên đi hay không đi, nhưng anh ta đã cầu nguyện cả đời mình, cho nên anh ta nói, "Để xem cái gì xảy ra."

Họ đi vào trong đền. Tiếng nói cất lên, "Để bó của con quanh phòng." Họ để các bó của họ lại, và tiếng nói lại nói, "Bây giờ con có thể chọn bất kì bó nào con thích."

Và phép màu của phép màu xảy ra: mọi người đều chạy xô về bó của mình! Người này cũng chạy nhanh thế về bó của mình, sợ rằng nếu ai đó khác chọn nó thì anh ta sẽ đâm ra lúng túng. Mọi người đã chọn bó của riêng mình, với sự nhẹ lòng lớn lao và họ tất cả đều sung sướng, mang các bó của mình trở về nhà. Ngay cả người này cũng rất sung sướng, bởi lí do đơn giản là "Ai biết cái gì có trong bó của người khác? Ít nhất chúng ta cũng nhận biết về bó của riêng mình và nó chứa gì. Và chúng ta đã trở nên quen thuộc, chúng ta đã trở nên được điều chỉnh với khổ của mình."

Dwabha, đó là lí do tại sao bạn thấy rất khó thoát ra khỏi khổ của mình. Và có thể có đầu tư nữa; khổ của bạn có thể không chỉ là khổ của bạn. Bạn có thể đang tạo ra khổ cho người khác thông qua khổ của bạn. Nếu bạn quan tâm tới việc tạo ra khổ trong người khác, làm sao bạn có thể vứt bỏ khổ của bạn được?

Chồng về nhà và vợ đơn giản nằm dài trên giường và nói cô ấy bị đau đầu - và tôi không nói rằng cô ấy

giả vờ. Thực ra, điều gần như không thể nào được là khi bạn thấy chồng mình không đau đầu! Cô ấy phải đang bị đau đầu, tôi tin cậy... Và thế rồi anh chồng trở nên khổ. Bây giờ vợ không thể vứt bỏ đau đầu của cô ấy được, bởi vì nếu cô ấy vứt bỏ đau đầu của mình, thế thì cái gì xảy ra với anh chồng? Đau đầu của cô ấy đã tạo ra khổ thế cho anh chồng tới mức cô ấy sẵn sàng khổ - để làm cho người khác khổ.

"Tôi muốn li dị Milton trong một phút," bà Cooper nói với người đàn bà đang làm tóc cho bà ấy.

"Thế thì sao bà không li dị đi?" người làm đẹp hỏi. "Bởi vì việc thấy ông ấy hạnh phúc thế sẽ giết chết

tôi mất."

Điều đó là khó! Khó mà đi ra khỏi khổ của bạn, bởi vì nó không chỉ là khổ của bạn; nó đã trở thành dính líu với khổ của người khác, nó đã trở thành nguyên nhân cho khổ của người khác. Và bạn tận hưởng việc hành hạ người khác; bạn cảm thấy mạnh bất kì khi nào bạn có thể hành hạ. Người ta sẵn sàng hi sinh nếu người ta có thể tạo ra khổ cho người khác.

Mọi người đều vừa là kẻ bạo ác và tự bạo, cả hai. Rất hãn hữu mới tìm ra một người bạo ác thuần hay người tự bạo thuần. Những người chỉ một kiểu chỉ thấy có trong sách tâm lí. Thực ra, mọi người đều là bạo ác và mọi người đều là tự bạo. Mọi người đều là tự bạo ác: họ hành hạ bản thân mình để hành hạ người khác; họ hành hạ người khác để hành hạ bản thân mình. Nó tất cả xoắn xuýt với nhau, liên thuộc lẫn

nhau. Bạn không thể chỉ trượt ra khỏi nó - nó là đầu tư của cả đời bạn. Bằng không, chẳng ai ngăn cản bạn cả, Dwabha, bạn có thể đi ra. Bạn chỉ phải hiểu. Nếu bạn thậm chí không thể vứt bỏ khổ của mình, bạn có thể vứt bỏ được cái gì khác?

Ngày xưa, sannyasin là người từ bỏ cuộc sống. Tôi đã đổi định nghĩa này về sannyasin. Tôi gọi là sannyasin là người sẵn sàng từ bỏ khổ của mình. Nhưng theo một cách nào đó cuộc sống của bạn và khổ của bạn gần như đồng nghĩa.

Cuộc sống của bạn là gì? Bạn làm gì với bản thân mình và với người khác? Bạn cảm thấy mạnh mẽ bất kì khi nào bạn có thể hành hạ được người khác; việc hành hạ cho bạn xả ra sức mạnh lớn. Tại sao những Adolf Hitlers, Joseph Stalins và Mao Trạch Đông cứ được sinh ra lặp đi lặp lại mãi thế? Họ tới từ đâu? Họ đại diện cho bạn. Họ đại diện cho cái điên khùng bản chất của nhân loại. Họ bùng phát lặp đi lặp lại và họ sẽ cứ tới nữa, bạn không thể ngăn cản được họ, trừ phi chúng ta thay đổi chính nền tảng của sự tồn tại con người. Nếu chúng ta thay đổi tâm thức con người từ khổ sang phúc lạc, từ căng thẳng sang an bình... Bằng không bạn sẽ phải khổ. Bạn xứng đáng... thực ra, bạn yêu cầu họ. Người Đức chắc phải đã cầu nguyện đủ lâu để Adolf Hitler xảy ra. Và bây giờ lại có những người ở Đức đang bắt đầu cùng phong trào phát xít. Bạn không thể sống mà thiếu những người điên cuồng này! Cái gì đó trong bạn cần họ. Cái gì đó bạn không thể làm cho bản thân mình, họ có thể làm cho bạn. Họ có thể xả ra khổ lớn trên thế giới.

Bạn có thấy, bạn có quan sát trong thời gian chiến tranh mọi người trông hạnh phúc hơn bao giờ không?

Khuôn mặt họ sáng ngời hơn, họ mỉm cười nhiều hơn. Bỗng nhiên cuộc sống của họ có sự say mê, nhiệt tình, năng lượng. Họ không còn lê lết nữa; cuộc sống của họ có nghĩa. Chiến tranh cho họ nghĩa. Cái chết và nguy hiểm bao quanh họ, giúp họ đi tới sống động.

Cứ sau mỗi mười năm lại cần có một cuộc chiến tranh thế giới lớn. Nếu nó không xảy ra bây giờ thì nó không xảy ra bởi vì nhân loại và tâm thức của nó đã thay đổi. Nó đang xảy ra bởi vì bom khinh khí, bởi vì chiến tranh thế giới thứ ba sẽ là cuộc chiến cuối cùng - và điều đó là quá nhiều. Thỉnh thoảng có chút ít khổ thì tốt, nhưng tự tử toàn cầu dường như quá nhiều. Không ai sẽ có đó để mà tận hưởng nó!

Nếu chiến tranh hạt nhân xảy ra, thế thì trong mười phút mọi người sẽ mất đi. Ngay cả báo cũng chẳng tới được bạn. Bạn sẽ tuyệt đối vô nhận biết về điều đang xảy ra. Nó sẽ đơn giản là hỗn độn. Và trong mười phút mọi cuộc sống sẽ biến mất khỏi trái đất. Chim chóc, con vật, cây cối, đàn ông, đàn bà, tất

cả đều mất hết. Phỏng có ích gì nếu bạn không thể tận hưởng? Vui vẻ là khi bạn thấy mọi người trong phòng khí ga bay hơi.

Ở Đức, phòng khí ga được làm ra theo cách mọi người có thể tới và nhìn vào. Những người sẽ chết không có khả năng thấy khán giả, nhưng khán giả có khả năng thấy. Hàng nghìn người đã tới xem; họ mua vé để xem điều đó. Đó là giải trí lớn! Một nghìn người trong phòng khí ga sẽ bay hơi. Trong một khoảnh khắc, chẳng cái gì sẽ còn lại. Và những người này - hàng nghìn người - đã tới xem. Họ phải có vui vẻ nào từ điều đó? Phải có cái gì đó rất xấu bên dưới...

Trong cuộc Cách mạng Pháp, khi máy chém được dùng gần như suốt cả ngày, Slutsky sống trong một làng nhỏ bên ngoài Paris. Một sáng ông ấy gặp Flambeau, người vừa mới trở về từ thành phố.

"Cái gì đang xảy ra ở Paris thế?" Slutsky hỏi. "Hoàn cảnh tuyệt đối ghê rợn," người Pháp đáp.

"Họ đang chặt đầu cả nghìn người."

"Ôi," Slutsky rền rĩ, "và tôi lại kinh doanh mũ!"

Cái xấu của con người! Đầu bị chặt cả nghìn cái, nhưng vấn đề của Slutsky không phải là cả nghìn người chết đó. Vấn đề của ông ta là: "Biết bao nhiêu đầu đã bị chặt rồi, và tôi lại kinh doanh mũ!"

Mọi người đều quan tâm tới bản ngã nhỏ bé, xấu xí, ích kỉ của riêng mình. Đó là lí do tại sao bạn không thể bước ra khỏi khổ của mình được. Thử bước ra khỏi bản ngã và bạn sẽ có khả năng bước ra khỏi khổ. Thử bước ra khỏi cái ngã mà xem.

Cái gọi là người tôn giáo của bạn cứ dạy bạn, "Đừng ích kỉ." Phật nói, "Đừng là cái ngã." Và tôi cũng bảo bạn: Đừng là cái ngã. Giáo lí, "Đừng ích kỉ," đã không ích gì. Nó không thể có ích được bởi vì nó để lại rễ không bị chạm tới. Cái ngã là rễ, và người tôn giáo của bạn cứ dạy - cái gọi là thánh nhân và mahatmas của bạn cứ nói - "Đừng ích kỉ." Điều đó đơn giản nghĩa là để cái ngã đó, để rễ vẫn còn. Cứ cắt cành và tỉa lá. "Đừng ích kỉ "... nhưng thế thì rễ vẫn có đó, nó sẽ lại mọc ra; lá lại sẽ tới.

Phật là thầy chứng ngộ duy nhất của thế giới, người đã đi tới chính gốc rễ của vấn đề. Ông ấy nói: Đừng là cái ngã. Đây là sáng suốt vĩ đại, đóng góp vĩ đại, một trong những điều quí giá nhất. Ông ấy nói, "Nếu ông là cái ngã, ông sẽ ích kỉ. Ích kỉ của ông có thể trở thành thế giới khác, tâm linh; nó sẽ vẫn còn ích kỉ. Cái ngã chỉ có thể ích kỉ; cái ngã chỉ có thể tồn tại trong khí hậu của ích kỉ. Nếu ông cố gắng không ích kỉ với cái ngã không bị động chạm tới, ông sẽ chỉ là kẻ đạo đức giả."

Từ 'đạo đức giả - hypocrisy' bắt nguồn từ một gốc có nghĩa là đóng kịch. Bạn sẽ chỉ đóng vai trò chơi, chơi trò chơi, giả vờ. Bạn không thể ích kỉ nếu cái ngã không có đó.

Và làm sao cái ngã có thể bị vứt bỏ? Thực ra, nó không có đó nếu bạn nhìn vào, cho nên không cần vứt bỏ nó. Mọi điều cần thiết là cái nhìn sâu sắc vào nội tâm riêng của bạn. Nhìn vào trong lãnh thổ của bạn - đó là điều thiền tất cả là gì - nhìn vào trong, và bạn sẽ không tìm thấy cái ngã nào ở đó cả. Và khi bạn không tìm thấy cái ngã nào - nó biến mất như cái bóng trong ánh sáng - mọi ích kỉ đều biến mất theo cách riêng của nó.

Thế thì một phẩm chất hoàn toàn mới tới với sự tồn tại của bạn. Bạn không còn quan tâm tới việc tạo ra khổ cho người khác; do đó bạn có thể bước ra khỏi khổ của mình. Và khoảnh khắc bạn nhìn vào nội tâm, thông minh lớn lao toát ra, sáng tạo lớn lao thoát ra. Thông minh đó đem tới phúc lạc và, chung cuộc, thậm chí đem bạn ra ngoài phúc lạc - ra ngoài tâm trí và ra ngoài thiền. Nó đem bạn tới cốt lõi tối thượng của sự tồn tại; an bình, bình thản, im lặng, tĩnh lặng.

Bạn dừng toàn bộ và chỉ thế thì bạn đạt tới. Bạn đi vào trong thế giới của Thượng đế, của tính thượng đế, chỉ khi bạn không còn nữa.

Nhưng trước khi bạn có thể đi vào trong bạn sẽ phải vứt bỏ nhiều ý niệm ngu xuẩn rằng bạn đang từng mang nó lâu rồi. Bạn sẽ phải vứt bỏ mọi điều bạn đã được được bảo và được dạy. Bạn sẽ phải vứt bỏ mọi điều bạn đã từng được giáo dục.

Toàn thể xã hội của bạn đều được bắt rễ, dựa trên ý niệm về việc làm cho cuộc sống của bạn sung túc. Không đúng, nhưng chỉ thoải mái, thuận tiện, để cho bạn có thể sống một cách

tiện lợi và bạn có thể chết một cách tiện lợi. Toàn thể xã hội đều dựa trên việc cung cấp thuốc an thần cho bạn. Tôn giáo của bạn vận hành như thuốc an thần. Bất kì khi nào bạn gặp rắc rối bạn đều tới giáo sĩ, tới linh mục, tới thầy tế, và họ an ủi bạn. Con bạn chết. Bạn tới giáo sĩ, bạn tới tu sĩ, và ông ấy nói, "Đừng lo. Thượng đế chỉ đem đi những người ngài yêu mến." Ông ấy an ủi bạn! Con bạn đã được Thượng đế chọn; con bạn là một trong số ít người được chọn đó.

Nếu bạn đi tới tu sĩ Hindu ông ấy sẽ nói, "Đừng lo. Linh hồn là bất tử, chẳng cái gì chết. Đứa bé chỉ đổi nhà và nó sẽ có ngôi nhà tốt hơn, ngôi nhà mới. Điều đó giống như đổi xe cũ lấy xe mô đen mới. Cho nên đừng lo nghĩ." Ông ấy an ủi bạn. Ông ấy không giúp bạn thay đổi triệt để. Nỗ lực của ông ấy là để làm cho cuộc sống của bạn thoải mái có thể được. Và bạn trả tiền cho điều này, lẽ tự nhiên.

Ông ấy phục vụ và bạn trả tiền cho điều đó.

Jacobs và Lipkin, hai lính biệt kích Israel, sắp bị người A rập bắn.

Jacobs nói, "Tớ nghĩ tớ sẽ yêu cầu khăn bịt mắt." Lipkin nói, "Jake, đừng gây rắc rối."

Mọi người chỉ sống với ý niệm này: Đừng gây rắc rối. Ngay cả khi bạn sắp bị bắn - ít nhất lúc đó bạn có thể gây ra chút ít rắc rối; bạn sẽ mất cái gì hơn nữa. Nhưng đây là triết lí của chúng ta, triết lí cơ bản về cuộc sống của chúng ta: Đừng gây rắc rối. Cho nên tuân theo truyền thống, tuân theo tập quán. Là người tuân thủ. Là người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo. Đi tới nhà thờ. Đừng gây rắc rối. Đừng khuấy nước. Cứ giữ bản thân mình bằng cách nào đó vẫn sống, và chết không gây rắc rối gì. Thế thì bạn không thể bước ra khỏi khổ của mình được.

Đi ra khỏi khổ bạn sẽ phải là người cách mạng. Cuộc cách mạng vĩ đại nhất trên thế giới là đi ra khỏi hình mẫu khổ của cuộc sống. Bạn sẽ phải thay đổi toàn thể tâm hồn và bạn sẽ phải mạo hiểm nhiều điều. Bạn sẽ không được xã hội chấp nhận. Bằng không tại sao Socrates không được chấp nhận? Tại sao Jesus không được chấp nhận? Bạn sẽ không được đám đông kính

trọng. Đám đông cho bạn kính trọng chỉ khi bạn là một phần của đám đông. Nếu bạn muốn được kính trọng, thế thì bạn phải là một phần của đám đông. Thế thì bạn phải là cừu chứ không là người.

Dwabha, bạn có thể đi ra khỏi nó. Là sư tử đi!

Phật thường nói với đệ tử của mình, "Là sư tử đi! Gầm như sư tử và bước ra khỏi mọi loại nô lệ!" Và dù mạo hiểm là bất kì cái gì, nó cũng xứng với điều đó.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Hôm nọ trong bài nói thầy đã chế giễu phép màu, vậy mà ba nghìn người ngồi im lặng cảm thấy sự hiện diện của thầy, nghe bài ca của thầy và chim và gió - đây không phải là bản thân phép màu sao? Hay thực sự không có phép màu?

Anand Prakash, nghe tôi, nghe chim và gió, hoàn toàn im lặng ở đây trong giao cảm sâu sắc, yêu mến... đó không phải là phép màu theo nghĩa từ này được dùng. Thực ra nó là điều tự nhiên nhất. Con người đã trở thành phi tự nhiên; do đó nó có vẻ giống phép màu. Chính bởi vì việc trở thành phi tự nhiên của con người đã tới mức một điều đơn giản thế trông có vẻ như phép màu; bằng không nó là tự nhiên, nó là tự phát.

Bạn không làm gì cả, tôi không làm gì cả. Chúng ta cùng nhau ở đây; cái gì đó đang xảy ra. Cái gì đó đang diễn ra giữa tôi và bạn. Không ai là người làm, cả tôi lẫn bạn; nó đang xảy ra theo cách riêng của nó. Theo nghĩa đó nó là đơn giản, tự nhiên; nhưng theo nghĩa khác, bạn có thể dùng từ 'phép màu'. Nó có vẻ giống phép màu bởi vì con người đã trở thành phi tự

nhiên tới mức là im lặng cho dù trong vài phút cũng có vẻ như phép màu.

Dường như người đã sống trong bóng tối cả đời mình đang được đem ra ánh sáng và lần đầu tiên thấy mầu sắc của hoa và tia nắng chiếu qua cây cối và cầu vồng trong mây, và bắt đầu kêu lên, "Phép màu, phép màu, phép màu!"

Bạn sẽ nói, "Đây là những điều đơn giản, điều tự nhiên. Chỉ bởi vì mình bao giờ cũng sống trong bóng tối. Đó là lí do tại sao

những mầu sắc này, những con bướm này, những đoá hoa này, mầu lục và mầu đỏ và mầu vàng của cây, trông như phép màu." Nhưng với người đó, đấy là phép màu.

Với tôi nó chỉ là tự nhiên; với bạn nó có thể là phép màu. Điều đó phụ thuộc vào điểm nào bạn đang nhìn nó.

Nhưng khi tôi chế giễu phép màu, tôi ngụ ý phép màu như Satya Sai Baba đang làm: sản xuất đồng hồ Thuỵ Sĩ. Ít nhất chế tạo đồng hồ làm tại Ấn Độ đi - điều đó sẽ là phép màu! Cái gì có đó về phép màu trong đồng hồ Thuỵ Sĩ? Tôi đã cười vào những thủ đoạn này, và tôi đang nói không có phép màu theo nghĩa là luật phổ dụng, pháp, không chấp nhận ngoại lệ. Mọi thứ đều tự nhiên và tương ứng với Đạo, tương ứng với pháp, tương ứng với bản chất phổ dụng của mọi thứ. Không cái gì chống lại nó; do đó không có phép màu. Đây tất cả đều là trò nhanh tay. Đây chỉ là ảo thuật.

Nếu bạn tìm thấy nhà ảo thuật ở góc phố làm ra đồng hồ Thuỵ Sĩ bạn sẽ không gọi đó là phép màu. Nhưng cùng người đó tới như người linh thiêng, như

mahatma, và thế rồi lập tức nó trở thành phép màu. Phép màu như vậy không xảy ra.

Nhưng vài phép màu thực sự xảy ra. Chẳng hạn, mới vài ngày trước, một người Polack đã trở thành giáo hoàng! Bây giờ đây là phép màu!

Tôi muốn gợi ý Phật đưa ra vài ngoại lệ trong luật phổ quát của ông ấy. Người Polack và giáo hoàng! - ai đã từng nghe tới điều như vậy chưa?

Có lần ông già Murphy được hỏi, "Làm sao ông phát hiện ra người Polack ở trận chọi gà?"

Ông ấy nói, "Ông ta là người đi cùng con vịt."

Thế rồi ông ấy được hỏi, "Làm sao ông biết người

Italia có đó?"

Ông ấy nói, "Họ cá con vịt."

Và rồi ông ấy được hỏi, "Và làm sao ông biết

Mafia có đó?"

Ông ấy nói, "Vịt thắng."

Đủ cho hôm nay.

5. Trong thế gian và vẫn linh thiêng

Có hoan lạc
và có phúc lạc.
Quên cái thứ nhất để có cái thứ hai.
Nếu ông hạnh phúc
với cái giá hạnh phúc của người khác,
Ông bị trói buộc mãi mãi.
Ông làm không phải điều ông đáng làm.
Ông làm điều ông đáng không nên làm.
Ông coi thường, và ham muốn phát triển.
Nhưng người chủ thức tỉnh.
Người đó quan sát thân thể mình.
trong mọi hành động người đó phân biệt,
và người đó trở thành thuần khiết.
Người đó không có trách móc
dù có khi người đó có thể giết
bố mình và mẹ mình,
Hai vua, một vương quốc, và tất cả thần dân của nó.
Mặc dầu vua là linh thiêng
và thần dân của họ là những người đức hạnh,
Vậy mà người đó không đáng trách.
Lời kinh thứ nhất:
Có hoan lạc
và có phúc lạc.
Quên điều thứ nhất để có điều thứ hai.

Thiền về nó sâu nhất có thể đi, bởi vì nó chứa một trong những chân lí nền tảng nhất. Bốn từ này sẽ phải được hiểu, được cân nhắc kĩ. Từ thứ nhất là hoan lạc. Từ thứ hai, hạnh phúc; từ thứ ba là vui vẻ, và từ thứ tư là phúc lạc.

Hoan lạc có tính vật lí, sinh lí. Hoan lạc là thứ nông cạn nhất trong cuộc sống; nó là kích thích. Nó có thể có tính dục, nó có thể là của giác quan khác, nó có thể trở thành ám ảnh với thức

ăn, nhưng nó bắt rễ trong thân thể. Thân thể là ngoại vi của bạn, chu vi của bạn; nó không phải là trung tâm của bạn. Và sống ở chu vi là sống phó mặc cho đủ mọi loại điều cứ xảy ra xung quanh bạn. Người tìm kiếm hoan lạc vẫn còn phó mặc cho điều ngẫu nhiên.

Điều đó cũng giống như sóng trong đại dương; chúng phó mặc cho gió. Khi gió mạnh tới, chúng có đó; khi gió biến mất, chúng biến mất. Chúng không có sự tồn tại độc lập, chúng bị phụ thuộc - và bất kì cái gì phụ thuộc vào cái gì đó khác đều đem tới tù túng.

Hoan lạc phụ thuộc vào người khác. Nếu bạn yêu người đàn bà, nếu đó là hoan lạc của bạn, thế thì người đàn bà đó trở thành chủ của bạn. Nếu bạn yêu người đàn ông, nếu điều đó là hoan lạc của bạn và bạn cảm thấy bất hạnh, trong thất vọng, buồn, khi không có anh ấy, thế thì bạn đã tạo ra tù túng cho bản thân mình mình rồi. Bạn đã tạo ra nhà tù, bạn không còn trong tự do nữa.

Nếu bạn là người tìm kiếm tiền và quyền, thế thì bạn sẽ bị phụ thuộc vào tiền và quyền. Người cứ tích luỹ tiền, nếu đấy là hoan lạc của người đó để có ngày một nhiều tiền hơn, sẽ ngày càng trở nên khổ hơn - bởi vì người đó càng có nhiều, người đó càng muốn nhiều, và người càng có nhiều, người đó càng sợ mất nó hơn. Lưỡi kiếm hai cạnh: người đó càng muốn nhiều... cạnh thứ nhất của lưỡi kiếm. Do đó người đó trở nên ngày một khổ hơn.

Bạn càng đòi hỏi, ham muốn, bạn càng cảm thấy bản thân mình thiếu cái gì đó, bạn dường như là hổng hoác, trống rỗng với bản thân mình. Mặt khác - cạnh kia của lưỡi kiếm - là ở chỗ bạn càng có nhiều, bạn càng sợ nó có thể bị lấy đi; nó có thể bị đánh cắp. Ngân hàng có thể phá sản, tình huống chính trị trong nước có thể thay đổi, đất nước có thể đi theo cộng sản. Có cả nghìn lẻ một điều mà tiền của bạn lệ thuộc vào. Tiền của bạn không làm cho bạn thành người chủ, nó làm cho bạn thành nô lệ. Hoan lạc là ở ngoại vi; do đó nó nhất định phụ thuộc vào hoàn cảnh bên ngoài. Và nó chỉ là kích thích.

Nếu thức ăn là hoan lạc, cái gì thực tế được hưởng thú? - chỉ là vị giác! Trong một khoảnh khắc, khi thức ăn đi qua gai vị giác trên

lưỡi bạn, bạn cảm thấy một cảm giác mà bạn diễn giải như hoan lạc. Đấy là diễn giải của bạn. Hôm nay nó có thể giống như hoan lạc và ngày mai nó có thể không giống như hoan lạc. Nếu bạn cứ ăn cùng một thức ăn mọi ngày, gai vị giác của bạn sẽ trở thành không đáp ứng với nó. Chẳng mấy chốc bạn sẽ phát ngán với nó. Đó là cách mọi người trở nên chán ngán

Ngày này bạn đuổi theo người đàn ông hay người đàn bà và ngày tiếp bạn đang cố gắng để tìm cớ để gạt bỏ người đó. Cùng con người này, chẳng cái gì đã thay đổi! Trong khi đó điều gì đã xảy ra? Bạn chán với người khác, bởi vì toàn thể hoan lạc là việc biết cái mới. Bây giờ người kia không còn mới nữa; bạn đã quen với lãnh thổ của người kia. Bạn đã quen với thân thể của người kia, những đường cong thân thể, cảm giác về thân thể. Bây giờ tâm trí đang khao khát cái gì đó mới.

Tâm trí bao giờ cũng khao khát cái gì đó mới. Đó là cách tâm trí giữ bạn bao giờ cũng bị buộc vào đâu đó ở tương lai. Nó giữ cho bạn hi vọng, nhưng nó không bao giờ chuyển giao hàng hoá - nó không thể làm thế được. Nó chỉ có thể tạo ra hi vọng mới, ham muốn mới.

Cũng như lá mọc ra trên cây, ham muốn và hi vọng mọc ra trong tâm trí. Bạn muốn ngôi nhà mới và bây giờ bạn có nó - và hoan lạc đâu rồi? Mới một khoảnh khắc nó có đó, khi bạn đạt tới mục đích của mình. Một khi bạn đã đạt được mục đích của bạn, tâm trí bạn không còn quan tâm tới nó; nó đã bắt đầu chăng nên mạng ham muốn mới. Nó đã bắt đầu nghĩ về ngôi nhà khác, lớn hơn. Và điều này là vậy với mọi thứ.

Hoan lạc giữ bạn trong trạng thái thần kinh, bất ổn, bao giờ cũng trong rối loạn. Biết bao nhiêu ham muốn, và mọi ham muốn đều không thể nén được, cứ la hét đòi chú ý. Bạn vẫn còn là nạn nhân của đám đông những ham muốn không lành mạnh - không lành mạnh bởi vì chúng là không thể nào đáp ứng được - và chúng cứ lôi bạn đi theo những hướng khác nhau. Bạn trở nên mâu thuẫn.

Ham muốn này lôi bạn sang bên trái, ham muốn khác lôi bạn sang phải, và đồng thời bạn cứ nuôi dưỡng cả hai ham

muốn này. Và thế rồi bạn cảm thấy chia chẻ, thế rồi bạn cảm thấy bị phân chia, bạn cảm thấy bị xé ra, thế rồi bạn cảm thấy dường như bạn đang rã thành từng mảnh. Không ai chịu trách nhiệm. Chính toàn thể ngu si của ham muốn hoan lạc tạo ra điều này.

Và nó là hiện tượng phức tạp. Bạn không chỉ là người đang tìm kiếm hoan lạc; hàng triệu người giống bạn đang tìm kiếm cùng hoan lạc đó. Do đó có tranh đấu lớn lao, cạnh tranh, bạo hành, chiến tranh. Tất cả đều trở thành kẻ thù của nhau bởi vì họ tất cả đang tìm kiếm cùng một cái đích - và không phải tất cả họ đều có thể có được nó; do đó cuộc đấu tranh phải là toàn bộ. Bạn phải mạo hiểm tất cả - vì cái không, bởi vì khi

bạn được, bạn được cái không, toàn thể cuộc sống của bạn bị phí hoài trong cuộc đấu tranh này. Cuộc sống đáng có thể là lễ hội trở thành cuộc đấu tranh lâu dài, mòn mỏi, không cần thiết.

Khi bạn theo đuổi hoan lạc quá nhiều bạn không thể yêu được, bởi vì người tìm kiếm hoan lạc dùng người khác như phương tiện. Và dùng người khác như phương tiện là một trong nhưng hành động vô đạo đức nhất có thể được, bởi vì từng con người đều là mục đích cho chính mình, bạn không thể dùng người khác như phương tiện được. Nhưng trong tìm kiếm hoan lạc bạn phải dùng người khác như phương tiện. Bạn trở thành tinh ranh bởi vì nó là cuộc đấu tranh thế. Nếu bạn không tinh ranh bạn sẽ bị lừa, và trước khi người khác lừa bạn, bạn phải lừa họ.

Machiavelli đã khuyên người tìm kiếm hoan lạc rằng cách tốt nhất để phòng ngự là tấn công. Đừng bao giờ đợi người khác tấn công bạn; điều đó có thể quá muộn. Trước khi người khác tấn công bạn, bạn tấn công người đó! Đó là cách phòng ngự tốt nhất. Và điều này được tuân theo, dù bạn có biết Machiavelli hay không.

Đây là điều gì đó rất kì lạ: mọi người biết về Christ, về Phật, về Mô ha mét, về Krishna, không ai theo họ cả. Mọi người không biết mấy về Chanakya và Machiavelli, nhưng mọi người theo họ - cứ dường như Machiavelli và Chanakya rất gần với trái tim họ! Bạn không cần đọc họ, bạn đã theo họ rồi. Toàn thể xã hội của bạn

đều dựa trên các nguyên tắc của Machiavelli; đó là điều toàn thể trò chơi chính trị tất cả là gì. Trước khi ai đó giật cái gì từ bạn, giật nó từ người khác. Bao giờ cũng cảnh giác. Một cách tự nhiên, nếu bạn bao

giờ cũng cảnh giác bạn sẽ căng thẳng, lo âu, lo nghĩ. Và giành giật là như vậy và nó là thường xuyên. Bạn có một, còn kẻ thù có cả triệu.

Chẳng hạn, nếu ở Ấn Độ bạn muốn trở thành thủ tướng, thế thì cả triệu người, những người cũng muốn thành thủ tướng, đều là kẻ thù của bạn. Và ai không muốn thành thủ tướng? Người ta có thể nói, người ta có thể không nói. Cho nên mọi người đều chống lại bạn và bạn chống lại mọi người khác. Cuộc sống nhỏ bé này của bẩy mươi năm, tám mươi năm, sẽ bị phí hoài trong nỗ lực vô tích sự hoàn toàn. Hoan lạc không và không thể là mục đích của cuộc sống được.

Từ thứ hai cần được hiểu là hạnh phúc. Hạnh phúc có tính tâm lí, hoan lạc có tính sinh lí. Hạnh phúc có tốt hơn chút ít, tinh tế hơn chút ít, cao hơn chút ít, nhưng không khác mấy so với hoan lạc. Bạn có thể nói rằng hoan lạc là loại hạnh phúc bậc thấp còn hạnh phúc là loại hoan lạc bậc cao - hai mặt của cùng một đồng tiền. Hoan lạc có chút ít nguyên thuỷ, con vật; hạnh phúc có chút ít văn hoá hơn, chút ít con người hơn - nhưng nó là cùng một trò chơi được chơi trong thế giới của tâm trí. Bạn không quan tâm mấy tới cảm giác sinh lí, bạn quan tâm nhiều tới cảm giác tâm lí. Nhưng về căn bản chúng không khác nhau, do đó Phật đã không nói về bốn từ, ông ấy đã nói chỉ về hai từ.

Từ thứ ba là vui vẻ; vui vẻ có tính tâm linh. Nó là khác, khác toàn bộ với hoan lạc, hạnh phúc. Nó chẳng liên quan gì tới người khác; nó là bên trong. Nó không phụ thuộc vào chu vi; nó là của riêng bạn. Nó không phải là kích thích được tạo ra bởi sự vật; nó là trạng thái của an bình, của im lặng, trạng thái thiền. Nó có tính tâm linh.

Nhưng Phật đã không nói về vui vẻ, bởi vì vẫn còn một điều đi ra ngoài vui vẻ. Ông ấy gọi nó là phúc lạc. Phúc lạc có tính toàn bộ. Nó không phải là sinh lí, không tâm lí không tâm linh. Nó

không biết tới phân chia, nó là không phân chia được. Nó là toàn bộ theo một nghĩa nào đó và siêu việt theo nghĩa khác. Phật chỉ nói hai từ. Từ thứ nhất là hoan lạc; nó bao gồm cả hạnh phúc. Từ thứ hai là phúc lạc; nó bao hàm cả vui vẻ.

Phúc lạc nghĩa là bạn đã đạt tới chính cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn. Nó thuộc vào chiều sâu tối thượng của bản thể bạn, nơi ngay cả bản ngã cũng không còn, nơi chỉ im lặng ngự trị; bạn đã biến mất. Trong vui vẻ bạn có một chút ít, nhưng trong phúc lạc bạn không có. Bản ngã đã tan biến; nó là trạng thái của không hiện hữu.

Phật gọi nó là niết bàn. Niết bàn nghĩa là bạn đã dừng hiện hữu; bạn chỉ là cái trống rỗng vô hạn như bầu trời. Và khoảnh khắc bạn là cái vô hạn đó, bạn trở thành đầy các vì sao, và một cuộc sống hoàn toàn mới bắt đầu. Bạn được sinh ra.

Hoan lạc là tạm thời, của thời gian, dành cho thời đang diễn ra; phúc lạc là không có tính thời gian, vô thời gian. Hoan lạc bắt đầu và kết thúc; phúc lạc còn lại mãi mãi. Hoan lạc tới rồi đi; phúc lạc không hề tới, không hề đi - nó đã có đó trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn. Hoan lạc phải được vồ lấy từ người khác; bạn hoặc trở thành kẻ ăn xin hoặc kẻ ăn cắp. Phúc lạc làm bạn thành người chủ. Phúc lạc không phải là cái gì đó bạn phát minh ra mà là cái gì đó bạn khám phá ra. Phúc lạc là bản tính bên trong nhất của bạn. Nó đã có đó từ chính lúc bắt đầu, bạn chỉ không

nhìn vào nó thôi, bạn đã coi nó như đương nhiên có. Bạn không nhìn vào trong.

Đây là khổ duy nhất của con người: rằng con người cứ nhìn ra ngoài, tìm và kiếm. Và bạn không thể tìm thấy nó ở bên ngoài được bởi vì nó không có đó.

Một buổi tối, Rabiya đang tìm cái gì đó trên phố ngay trước chiếc lều nhỏ của bà ấy. Mặt trời đang lặn; dần dần bóng tối choàng xuống. Vài người tụ tập lại. Họ hỏi bà già - bà ấy là nhà huyền môn Sufi nổi tiếng - "Bà làm gì vậy? Bà mất cái gì thế? Bà tìm cái gì?"

Bà ấy nói, "Ta đánh mất chiếc kim."

Mọi người nói, "Bây giờ mặt trời đang lặn và rất khó tìm chiếc kim, nhưng chúng tôi sẽ giúp bà. Nó rơi đích xác ở chỗ nào? - bởi vì con đường thì lớn mà chiếc kim nhỏ thế. Nếu chúng tôi biết đích xác chỗ của nó thì sẽ dễ tìm thấy nó hơn."

Rabiya nói, "Nếu các ông bà không hỏi ta câu hỏi đó thì còn tốt hơn - bởi vì thực ra nó không rơi trên đường chút nào! Nó đã rơi bên trong nhà ta."

Mọi người bắt đầu cười và họ nói, "Chúng tôi bao giờ cũng nghĩ rằng bà có chút ít không lành mạnh! Nếu kim đã rơi bên trong nhà, thế sao bà tìm trên đường?"

Rabiya nói, "Bởi lí do logic, đơn giản: trong nhà không có ánh sáng nhưng bên ngoài vẫn còn chút ít ánh sáng đó."

Mọi người cười và bắt đầu giải tán.

Rabiya gọi họ lại và nói, "Nghe đây! Đó đích xác là điều các ông bà đang làm đấy; ta chỉ theo gương các ông bà thôi. Các ông bà cứ tìm kiếm phúc lạc ở thế giới bên ngoài mà không hỏi câu hỏi đầu tiên và chính yếu: Các ông bà đã đánh mất nó ở đâu? Và ta bảo các ông bà, các ông bà đã đánh mất nó ở bên trong. Các ông bà đang tìm nó ở bên ngoài bởi một lí do đơn giản, logic là giác quan của các ông bà hướng ra ngoài - có chút ít ánh sáng. Mắt các ông bà nhìn ra ngoài, tai các ông bà nghe ra bên ngoài, tay các ông bà chìa ra bên ngoài; đó là lí do đơn giản tại sao các ông bà đang tìm ở đó. Bằng không, ta bảo các ông bà, các ông bà không đánh mất nó ở bên ngoài đâu - và ta bảo các ông bà theo thẩm quyền riêng của ta. Ta cũng đã tìm kiếm ở bên ngoài trong nhiều, nhiều kiếp rồi, và cái ngày ta nhìn vào trong ta ngạc nhiên. Chẳng cần phải tìm và kiếm; nó bao giờ cũng ở đó rồi."

Phúc lạc là cốt lõi bên trong nhất của bạn. Hoan lạc bạn phải cầu xin từ người khác; một cách tự nhiên bạn trở nên phụ thuộc. Phúc lạc làm bạn thành người chủ. Phúc lạc không phải là cái gì đó xảy ra; nó đã có trong hoàn cảnh rồi.

Phật nói: *Có hoan lạc và có phúc lạc. Quên cái thứ nhất để có được cái thứ hai*. Dừng việc nhìn ra ngoài. Nhìn vào trong, quay vào trong đi. Bắt đầu tìm và kiếm trong lãnh thổ riêng của bạn,

tính chủ thể riêng của bạn. Phúc lạc không phải là đối thể được tìm thấy ở đâu khác; nó là tâm thức của bạn.

Ở phương Đông chúng ta bao giờ cũng định nghĩa chân lí tối thượng là *Sat-Chit-Anand*. *Sat* nghĩa là chân

lí, *chit* nghĩa là tâm thức, *anand* nghĩa là phúc lạc. Chúng là ba khuôn mặt của cùng một thực tại. Đây là ba ngôi thực - không phải là Thượng đế Cha, Con, Jesus Christ, và Thánh thần linh thiêng; đó không phải là ba ngôi thực. Ba ngôi thực là chân lí, tâm thức, phúc lạc. Và chúng không phải là hiện tượng tách rời, mà là một năng lượng được diễn đạt theo ba cách, một năng lượng có ba khuôn mặt. Do đó ở phương Đông chúng ta nói Thượng đế là *trimurti* - Thượng đế có ba khuôn mặt. Đây là những khuôn mặt thực - không phải Brahma, Vishnu và Mahesh đâu. Những điều đó dành cho trẻ con - về mặt tâm linh, về mặt siêu hình, cho những người chưa trưởng thành. Brahma, Vishnu và Mahesh: những cái tên đó là cho người mới bắt đầu.

Chân lí, tâm thức, phúc lạc - đây là chân lí tối thượng. Trước hết đi tới chân lí đi; khi bạn đi vào, bạn trở nên nhận biết về thực tại vĩnh hằng của mình - *sat*, chân lí. Khi bạn đi sâu hơn vào trong thực tại của mình, vào trong chân lí của mình, bạn trở nên nhận biết về tâm thức, tâm thức vô cùng. Tất cả đều là ánh sáng, không cái gì tối cả. Tất cả đều là nhận biết, không cái gì là vô nhận biết. Bạn là ngọn lửa của tâm thức, thậm chí không có cái bóng nào của vô ý thức ở đâu cả. Và khi bạn đi vào sâu hơn nữa, thế thì cái lõi tối thượng là phúc lạc - *anand*.

Phật nói: Quên mọi thứ mà ông đã từng cho là có nghĩa, có ý nghĩa mãi cho tới nay. Hi sinh mọi thứ vì điều tối thượng này đi bởi vì đây là điều duy nhất sẽ làm cho ông mãn nguyện, điều sẽ làm cho ông được hoàn thành, điều sẽ đem mùa xuân tới cho bản thể ông... và ông sẽ nở hoa trong nghìn lẻ một đoá hoa.

Hoan lạc sẽ giữ bạn như mẩu gỗ trôi dạt. Hoan lạc sẽ làm cho bạn ngày một tinh ranh hơn; nó sẽ không cho bạn trí huệ. Nó sẽ làm cho bạn ngày một nô lệ hơn; nó sẽ không cho bạn vương quốc của Thượng đế. Nó sẽ làm cho bạn ngày một tính toán hơn, nó sẽ làm cho bạn ngày một khai thác hơn. Nó sẽ làm cho bạn

ngày một chính trị hơn, ngoại giao hơn. Bạn sẽ bắt đầu bòn rút người khác; đó là điều mọi người đang làm.

Chồng nói với vợ, "Anh yêu em," nhưng thực ra anh ta đơn giản dùng cô ấy. Vợ nói cô ấy yêu chồng, nhưng cô ấy đơn giản dùng anh ấy. Chồng có thể dùng cô ấy như một đối tượng dục và vợ có thể dùng anh ấy như an ninh tài chính.

Hoan lạc làm cho mọi người tinh ranh, có tính lừa dối. Và là tinh ranh tức là bỏ lỡ phúc lạc của việc là hồn nhiên, là bỏ lỡ phúc lạc của việc là đứa trẻ.

Tại công ti Lockheed, một bộ phận được cần tới cho chiếc máy bay mới và một thông báo được gửi đi khắp thế giới để gọi thầu rẻ nhất. Từ Ba Lan gửi tới chào giá ba nghìn đô la. Nước Anh chào giá xây dựng bộ phận này là sáu nghìn đô la. Chào giá từ Israel là chín nghìn đô la. Richardson, kĩ sư chịu trách nhiệm xây dựng máy bay mới, quyết định phải đi thăm từng nước để tìm hiểu lí do đằng sau sự chênh lệch giá thầu.

Ở Ba Lan, nhà chế tạo giải thích, "Cần một nghìn đô cho vật tư, một nghìn đô cho lao động và một nghìn đô cho phí quản lí và tí ti lợi nhuận."

Ở Anh, Richardson giám định bộ phận này và thấy nó cũng tốt ngang ngửa như cái được chế tạo tại Ba Lan. "Sao các ông đòi sáu nghìn đô?" viên kĩ sư hỏi.

"Hai nghìn đô cho vật tư," người Anh giải thích, "hai nghìn đô cho lao động, và hai nghìn đô cho chi phí và lợi nhuận nhỏ."

Ở Israel, viên đại diện Lockheed vẩn vơ giữa lối đi đằng sau để vào một cửa hiệu nhỏ và gặp một ông già người đã đệ trình chào thầu chín nghìn đô la. "Sao ông đòi nhiều thế?" ông ta hỏi.

"Thế này," ông già Do Thái nói, "ba nghìn đô cho ông, ba nghìn đô cho tôi, và ba nghìn đô cho kẻ khờ ở Ba Lan!"

Tiền, quyền, danh - chúng tất cả đều làm cho bạn thành tinh ranh.

Tìm hoan lạc và bạn sẽ đánh mất hồn nhiên của bạn, và đánh mất hồn nhiên của bạn là đánh mất tất cả. Jesus nói: như trẻ nhỏ, chỉ thế thì ông mới có thể đi vào vương quốc Thượng đế của ta. Và ông ấy là đúng. Nhưng người tìm kiếm hoan lạc không

thể là người hồn nhiên như đứa trẻ được. Người đó phải rất láu lỉnh, rất tinh ranh, rất chính trị; chỉ thế thì người đó mới có thể thành công trong cạnh tranh cắt cổ vẫn tồn tại khắp nơi. Mọi người đều chẹn họng ai đó khác, bạn không sống giữa bạn bè. Thế giới không thể thân hữu được chừng nào chúng ta chưa vứt bỏ ý niệm này về tính cạnh tranh.

Nhưng chúng ta đem mọi đứa trẻ... Từ ngay ban đầu chúng ta bắt đầu đầu độc mọi đứa trẻ bằng chất độc ganh đua này. Vào lúc nó ra khỏi đại học nó sẽ hoàn toàn bị đầu độc. Chúng ta đã thôi miên nó bằng ý niệm rằng nó phải tranh đấu với người khác, rằng cuộc sống là sự sống còn của kẻ mạnh nhất. Thế thì cuộc sống không bao giờ có thể là lễ hội được. Thế thì cuộc sống không bao giờ có thể có bất kì kiểu tính tôn giáo nào trong nó. Thế thì nó không thể ngoan đạo, linh thiêng được. Thế thì nó không thể có bất kì phẩm chất nào của điều linh thiêng. Thế thì nó tất cả đều thấp kém, xấu xí.

Phật nói: *Quên cái thứ nhất để có cái thứ hai.*

Nếu ông hạnh phúc

với cái giá hạnh phúc của người khác, Ông bị trói buộc mãi mãi.

Tự nhiên thôi. Nếu bạn hạnh phúc với việc trả giá bằng hạnh phúc của người khác - và đó là cách bạn có thể hạnh phúc được, không có cách khác. Nếu bạn tìm thấy người đàn bà đẹp và bằng cách nào đó xoay xở để sở hữu cô ấy, bạn đã giằng cô ấy khỏi tay của người khác. Chúng ta cố gắng làm mọi thứ có vẻ đẹp nhất có thể được, nhưng nó chỉ là trên bề mặt. Bây giờ người khác, người đã thua trong trò chơi này, họ giận dữ, họ trong cơn rồ dại. Họ sẽ đợi cơ hội của họ để trả thù, và sớm hay muộn cơ hội sẽ có đó.

Bất kì điều gì bạn sở hữu trong thế giới này bạn đều sở hữu bằng việc trả giá của ai đó khác, với cái giá hoan lạc của ai đó khác. Không có cách khác. Nếu bạn thực sự muốn không thù địch với bất kì ai trên thế giới này, bạn phải vứt bỏ toàn thể ý niệm về sở hữu. Dùng bất kì cái gì xảy ra cùng với bạn trong khoảnh khắc, nhưng đừng có tính sở hữu. Đừng cố gắng tuyên bố rằng nó là của bạn. Không cái gì là của bạn, tất cả đều là của Thượng đế.

Chúng ta tới với đôi bàn tay trống rỗng và chúng ta sẽ đi với đôi bàn tay trống rỗng, cho nên phỏng có ích gì mà đòi hỏi nhiều thế trong khi chờ đợi?

Nhưng đây là điều chúng ta biết, điều thế giới đang là: sở hữu, chi phối, có nhiều hơn người khác có. Và nó có thể là tiền hay nó có thể là đức hạnh; không thành vấn đề bạn buôn bán theo loại đồng tiền nào - chúng có thể là thế giới này, chúng có thể là thế giới khác. Nhưng rất láu lỉnh, bằng không bạn sẽ bị khai thác. Khai thác và đừng bị khai thác - đó là thông điệp tinh vi được trao cho bạn qua sữa mẹ bạn. Và mọi trường phổ thông, cao đẳng, đại học, đều được bắt rễ vào ý niệm này: cạnh tranh.

Nền giáo dục thực sự sẽ không dạy bạn cạnh tranh; nó sẽ dạy bạn hợp tác. Nó sẽ không dạy bạn tranh đấu và đi tới thứ nhất. Nó sẽ dạy bạn sáng tạo, đáng yêu, phúc lạc, không có bất kì so sánh nào với người khác. Nó sẽ không dạy bạn rằng bạn chỉ có thể hạnh phúc khi bạn là người thứ nhất. Điều đó cực kì vô nghĩa. Bạn không thể hạnh phúc chỉ bởi là người thứ nhất. Và trong cố gắng là người thứ nhất bạn trải qua khổ tới mức đến lúc bạn trở thành quen với khổ trước khi bạn là người thứ nhất.

Đến lúc bạn trở thành tổng thống hay thủ tướng của đất nước, bạn đã trải qua khổ nhiều tới mức bây giờ khổ là bản tính thứ hai của bạn. Bây giờ bạn không biết cách nào khác để tồn tại; bạn vẫn còn khổ. Căng thẳng đã trở thành thâm căn cố đế; lo âu đã trở thành

cách sống của bạn. Bạn không biết cách nào khác; đây chính là phong cách sống của bạn. Cho nên cho dù bạn đã trở thành người thứ nhất, bạn vẫn còn thận trọng, lo âu, sợ sệt. Nó không thay đổi phẩm chất bên trong của bạn chút nào.

Nền giáo dục thực sự sẽ không dạy bạn là người thứ nhất. Nó sẽ bảo bạn tận hưởng bất kì cái gì bạn đang làm, không vì kết quả, mà vì bản thân hành động. Cũng giống như hoạ sĩ hay vũ công hay nhạc sĩ...

Bạn có thể vẽ theo hai cách. Bạn có thể vẽ để ganh đua với hoạ sĩ khác; bạn muốn là hoạ sĩ vĩ đại nhất trên thế giới, bạn muốn là một Picasso hay một Van Gogh. Thế thì tranh của bạn sẽ là loại hai, bởi vì tâm trí bạn không quan tâm tới bản thân việc vẽ; nó quan tâm tới việc là người thứ nhất, hoạ sĩ vĩ đại nhất trên thế giới. Bạn sẽ không đi sâu vào nghệ thuật vẽ. Bạn không tận hưởng nó, bạn chỉ dùng nó như bậc đá để bước lên. Bạn đang trong trò bản ngã.

Và vấn đề là: Để thực sự là hoạ sĩ, bản ngã phải bị vứt bỏ hoàn toàn. Để thực sự là hoạ sĩ, bản ngã phải bị gạt sang bên. Chỉ thế thì Thượng đế mới có thể tuôn chảy qua bạn. Chỉ thế thì ngài mới có thể dùng bàn tay của bạn và ngón tay của bạn và chổi vẽ của bạn. Chỉ thế thì cái gì đó của cái đẹp siêu phàm mới có thể được sinh ra.

Nó không bao giờ được tạo ra bởi bạn mà chỉ thông qua bạn. Sự tồn tại tuôn chảy; bạn trở thành mỗi lối chuyển. Bạn cho phép nó xảy ra, có vậy thôi; bạn không cản trở nó, có vậy thôi.

Nhưng nếu bạn quá bận tâm tới kết quả, kết quả tối thượng - rằng bạn phải trở nên nổi tiếng, rằng bạn phải

đoạt giải thưởng Nobel, rằng bạn phải là hoạ sĩ thứ nhất trên thế giới, rằng bạn phải đánh bại mọi hoạ sĩ khác cho tới giờ - thế thì mối quan tâm của bạn không ở trong việc vẽ; việc vẽ là phụ. Và tất nhiên, với mối quan tâm phụ vào việc vẽ bạn không thể vẽ được cái gì độc đáo; nó sẽ tầm thường.

Bản ngã không thể đem được cái gì phi thường vào thế giới này; cái phi thường tới chỉ qua vô ngã. Và đấy cũng là trường hợp với nhạc sĩ và nhà thơ và vũ công. Cho nên đây là trường hợp xảy ra cho mọi người.

Trong *Bhagavad Gita*, Krishna nói: Đừng mảy may nghĩ tới kết quả. Đó là thông điệp của cái đẹp và ý nghĩa và chân lí vô cùng. Đừng mảy may nghĩ tới kết quả. Làm điều bạn đang làm với tính toàn bộ của bạn. Mất hút vào trong nó đi. Làm mất đi người làm trong

việc làm. Đừng có đấy - để năng lượng sáng tạo của bạn tuôn chảy không bị cản trở.

Đó là lí do tại sao ông ấy nói với Arjuna: "Đừng trốn khỏi chiến tranh... bởi vì ta có thể thấy việc này chỉ là trò bản ngã, việc trốn chạy này. Cách anh đang nói đơn giản chỉ ra rằng anh đang tính toán: rằng anh đang suy nghĩ là bằng cách trốn chạy khỏi chiến tranh anh sẽ trở thành mahatma lớn. Thay vì buông xuôi theo Thượng đế, theo cái toàn thể, anh đang coi bản thân mình là quá nghiêm chỉnh: cứ dường như sẽ không có chiến tranh nếu anh không có đó."

Krishna nói với Arjuna, "Nghe ta đi. Ở trong trạng thái buông bỏ. Nói với Thượng đế, 'Cứ dùng con theo bất kì cách nào ngài muốn dùng con. Dùng con đi. Con

sẵn có, sẵn có vô điều kiện.' Thế thì bất kì điều gì xảy ra qua anh sẽ có sự đích thực lớn lao về nó. Nó sẽ có sự mãnh liệt, nó sẽ có chiều sâu. Nó sẽ có tác động của cái vĩnh hằng lên nó. Nó sẽ được Thượng đế kí, không phải bởi anh. Và anh sẽ hân hoan bởi vì Thượng đế đã chọn anh làm phương tiện."

Phật nói: *Nếu ông hạnh phúc với cái giá hạnh phúc của người khác, ông bị trói buộc mãi mãi*.

Và hạnh phúc, hoan lạc tuỳ thuộc vào khai thác. Bạn bao giờ cũng trả giá bằng chi phí của ai đó khác. Bạn đứng đầu trong đại học - thế cả nghìn sinh viên khác cũng đang vật lộn để đứng đầu thì sao? Chính với sự trả giá của họ mà bạn đã đứng đầu.

Jesus nói: Nhớ lấy, những người là người đầu tiên trong thế giới này sẽ là người cuối cùng trong vương quốc Thượng đế của ta, và những người cuối cùng sẽ là người đầu tiên. Ông ấy đã cho bạn luật nền tảng - aes dhammo sanantano - ông ấy đã cho bạn luật vĩnh hằng, không cạn: Dừng việc cố gắng là người đầu tiên.

Nhưng nhớ một điều, điều rất có thể, bởi vì tâm trí tinh ranh thế nó có thể bóp méo mọi chân lí. Bạn có thể bắt đầu cố gắng là người cuối cùng - nhưng thế thì bạn bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Thế thì cạnh tranh khác bắt đầu: rằng ta là người cuối cùng, và nếu ai đó

khác nói, "Tôi là người cuối cùng," thế thì lại có vật lộn, thế thì lại có xung đột.

Tôi đã nghe một chuyện ngụ ngôn Sufi:

Một hoàng đế vĩ đại, Nadirshah, đang cầu nguyện. Lúc đó là sáng sớm; mặt trời chưa lên, trời vẫn còn tối.

Nadirshah vừa mới bắt đầu ngày hôm đó cuộc chinh phục mới với một nước mới. Tất nhiên ông ấy cầu nguyện Thượng đế ban phước lành cho ông ấy, để được thắng lợi. Ông ấy nói với Thượng đế, "Con là không ai cả, con chỉ là người hầu - người hầu của người hầu của ngài. Xin ban ân huệ cho con. Con đang làm việc cho ngài, đây là thắng lợi của ngài. Và con là không ai cả, xin ngài nhớ cho. Con chỉ là người hầu của người hầu của ngài."

Một tu sĩ cũng ở bên cạnh ông ấy, giúp ông ấy trong lời cầu nguyện, hoạt động như một trung gian giữa ông ấy và Thượng đế.

Và thế rồi bỗng nhiên họ nghe thấy một giọng nói khác trong bóng tối. Một người ăn xin của thành phố cũng đang cầu nguyện, và ông ta đang nói với Thượng đế, "Con cũng là không ai cả, người hầu của người hầu của ngài."

Nhà vua nói với tu sĩ, "Trông kẻ ăn xin này! Ông ta là kẻ ăn xin và nói với Thượng đế rằng 'Con là không ai cả!' Chấm dứt điều vô nghĩa này đi! Ông là ai mà nói ông là không ai cả trước ta? Ta mới là không ai cả, và không ai khác có thể tranh giành được điều này. Ta là người hầu của người hầu của ngài - ông là ai mà nói rằng ông là người hầu của người hầu của ngài?"

Bây giờ bạn thấy đấy, cạnh tranh vẫn có đó, cùng việc cạnh tranh ấy, cùng cái ngu xuẩn ấy. Chẳng cái gì đã thay đổi. Cùng tính toán ấy: "Ta phải là người cuối cùng. Không ai khác có thể được phép là người cuối cùng."

Tâm trí có thể cứ chơi trò chơi như thế lên bạn nếu bạn không rất hiểu biết, nếu bạn không rất thông minh.

Một điều Phật muốn bạn ghi nhớ là: Đừng bao giờ cố gắng hạnh phúc với việc trả giá bằng hạnh phúc của người khác. Điều đó là xấu, vô nhân. Đó là bạo hành theo đúng nghĩa. Nếu bạn là thánh

nhân bằng việc kết án người khác là tội nhân, tính thánh thiện của bạn chẳng là gì ngoài trò bản ngã mới. Nếu bạn linh thiêng bởi vì bạn đang cố gắng chứng tỏ người khác là không linh thiêng… và đó là điều những người linh thiêng của bạn đang làm. Họ cứ ba hoa về tính linh thiêng của mình, tính thánh tihện của họ.

Tới các cái gọi là thánh nhân của bạn và nhìn vào mắt họ mà xem. Họ có kết án bạn thế! Họ đang nói rằng bạn nhất định xuống địa ngục; họ cứ kết án mọi người. Nghe buổi giảng đạo của họ; mọi buổi giảng đạo của họ đều có tính kết án. Và tất nhiên bạn nghe một cách im lặng những lời kết án bạn bởi vì bạn biết rằng bạn đã phạm phải nhiều sai lầm trong cuộc sống của mình, những lỗi lầm trong cuộc sống của mình. Và họ đã kết án mọi thứ cho nên bạn không thể nào cảm thấy rằng bạn có thể là người tốt - không thể nào. Bạn thích thức ăn, bạn là tội nhân rồi. Bạn yêu con bạn, bạn là tội nhân. Bạn yêu vợ bạn, bạn là tội nhân. Bạn không dậy sớm buổi sáng, bạn là tội nhân rồi; bạn không đi ngủ sớm buổi tối, bạn là tội nhân rồi. Họ đã thu xếp mọi thứ theo cách rất khó để không là tội nhân.

Vâng, họ không là tội nhân đâu - họ đi ngủ sớm và họ dậy sớm buổi sáng. Thực ra, họ chẳng có gì khác để làm cả! Họ chưa bao giờ phạm phải sai lầm nào bởi vì họ chưa bao giờ làm cái gì cả. Họ chỉ ngồi đó gần như chết. Họ là những xác ướp, cái xác, đầy rác rưởi!

Nhưng bởi vì họ không làm gì, họ linh thiêng. Và nếu bạn làm điều gì đó, tất nhiên, làm sao bạn có thể linh thiêng được? Do đó trong hàng thế kỉ người linh thiêng đã từng từ bỏ thế giới và trốn khỏi thế giới này, bởi vì ở trong thế giới và linh thiêng dường như không thể được.

Toàn thể cách tiếp cận của tôi là: chừng nào bạn chưa ở trong thế giới này, tính linh thiêng của bạn chẳng có giá trị chút nào. Ở trong thế giới và linh thiêng! Thế thì chúng ta phải định nghĩa tính linh thiêng theo cách khác toàn bộ. Không sống với cái giá hạnh phúc của người khác - đó là tính linh thiêng. Không phá hoại hạnh phúc của người khác - việc phá huỷ đó không là

tính linh thiêng. Giúp người khác hạnh phúc. Tạo ra bầu không khí trong đó mọi người có thể có chút ít vui vẻ.

Và thánh nhân của bạn đã làm gì? Họ đã làm chính điều đối lập. Họ đã tạo ra bầu khí hậu trong đó mọi người sống trong địa ngục - và họ linh thiêng. Họ đã kết án thế giới của Thượng đế và họ đã dạy bạn từ bỏ nó.

Nếu Thượng đế chống lại thế giới, ông ấy đáng phải từ bỏ bản thân mình chứ! Nhưng ông ấ vẫn chưa từ bỏ. Dầu vậy xuân vẫn tới và hoa vẫn nở, ong vẫn vo ve và chim vẫn hót... và mặt trời vẫn mọc, và đêm đầy sao. Dầu vậy trẻ con mới sinh vẫn cứ tới. Thượng đế đã không dừng sáng tạo.

Điều toàn vô nghĩa là trong sáu ngày ông ấy đã tạo ra thế giới và kể từ đó ông ấy đã về hưu - điều đó toàn là vô nghĩa! Ông ấy không thể có ngày nghỉ được, bởi vì nếu Thượng đế đi nghỉ một ngày thôi, tất cả chúng

ta sẽ chết. Thế thì ai sẽ thở cuộc sống trong chúng ta? Thế thì ai sẽ là mầu sắc trong hoa và là đôi cánh chim? Và ai sẽ là ánh sáng mặt trời và mầu xanh của cỏ? Nếu trong hai mươi bốn giờ ông ấy cứ đi nghỉ, nếu ông ấy có chủ nhật, kết thúc rồi - mọi thứ đều kết thúc! Ông ấy không thể có ngày nghỉ được - và ông ấy không cần có.

Ông ấy yêu thế giới này; nó là sáng tạo của ông ấy. Nó không phải là công việc, nó là tính sáng tạo. Nó là vui vẻ của ông ấy, nó là trò chơi của ông ấy. Bạn có nghĩ vào sáng chủ nhật chim chóc không hót bởi vì đó là chủ nhật không và chúng sẽ không đi làm việc nào không? Chủ nhật hay thứ hai, chả tạo ra khác biệt gì. Chim chóc vẫn hót và cây vẫn mọc và bạn thở và sự tồn tại tiếp tục trong lễ hội của nó mà không có lỗ hổng nào, không có gián đoạn nào.

Thượng đế đã không từ bỏ thế giới này - còn thánh nhân của bạn là lớn hơn cả Thượng đế, cao hơn Thượng đế, linh thiêng hơn bản thân Thượng đế đấy! Cảm giác riêng của tôi là: Thượng đế phải sợ các thánh nhân của bạn. Đó là lí do tại sao ông ấy chưa bao giờ xuất hiện trước họ - bởi vì họ sẽ kết án ông ấy. Họ sẽ bảo ông ấy về bao nhiêu sai lầm và bao nhiêu tội lỗi ông ấy đã phạm phải, và họ sẽ hỏi ông ấy đã nhịn ăn bao nhiêu lần và ông

ấy đã làm bao nhiêu lời cầu nguyện mọi ngày. Và tất nhiên ông ấy sẽ lúng túng - ông ấy không cầu nguyện và ông ấy không nhịn ăn và ông ấy không đọc kinh sách linh thiêng! Ông ấy sẽ có vẻ rất phi tôn giáo.

Nhưng các thánh nhân này phải đã tạo ra ý niệm này: rằng cuộc đời bạn là tội lỗi. Bạn được thụ thai trong tội lỗi và bạn sống trong tội lỗi, và trong cái chết

bạn sẽ chết như một tội nhân. Bạn mang định mệnh vậy rồi! Điều đó cho họ vui vẻ lớn. Họ cảm thấy linh thiêng hơn bạn, họ cảm thấy họ được cứu - vài người được chọn.

Tôi bảo bạn, không có khác biệt giữa tội nhân và thánh nhân đâu. Tất cả đều sẽ được chọn và tất cả đều sẽ được cứu - tất cả đều được cứu. Thượng đế bao giờ cũng bao quanh bạn. Bạn còn cần gì hơn nữa? Mọi người đều được cứu.

Nhưng nếu điều này là chân lí, thế thì thánh nhân của bạn sẽ bắt đầu biến mất - với những bản ngã to đùng của họ. Sẽ rất khó cho họ tồn tại. Họ đang sống với trả giá của bạn. Họ càng chứng minh bạn là tội nhân nặng, họ càng có vẻ thánh hơn; do đó họ đã bịa ra nhiều điều. Cơ đốc giáo có thú tội. Đó là vui vẻ lớn cho linh mục để nghe tội lỗi của mọi người. Bạn càng nói nhiều về tội lỗi của mình, ông ấy càng cảm thấy linh thiêng hơn.

Nếu ông hạnh phúc
với cái giá hạnh phúc của người khác, Ông bị trói buộc mãi mãi.

Cậu học sinh ít nói nhất trong lớp xuất hiện tại cuộc hội họp khoác tay cùng cô bé tóc vàng tuyệt đẹp và chiếc Cadillac đỗ tại đường. Anh ta trút đồ uống cho mọi người. Sững sờ, một người bạn cũ hỏi, "Anh đã làm điều đó thế nào, Abe? Anh bao giờ cũng chậm trong toán học."

"Này," Abe nói, "anh mua cái gì đó một đô la và anh bán nó lấy hai đô la và một phần trăm bần tiện đó thực sự được thêm vào!"

Đó là điều mọi người đang làm, dù bạn biết toán học hay bạn không biết. Mọi người đều khai thác mọi người khác. Tay của mọi người đều ở trong ví của ai đó khác; và người đó có thể không có khả năng phát hiện ra điều đó bởi vì tay riêng của người đó đang trong túi của ai đó khác. Nhưng thế thì bạn sẽ

phụ thuộc vào người khác, *Ong bị trói buộc mãi mãi*. Bạn khai thác bất kì ai, trên bề mặt bạn dường như là người chủ của tình huống, nhưng thực sự bạn là nô lệ.

Người hàng xóm mới tham gia vào nhóm bạn lần đầu tiên, và mọi quí bà đều nhìn chằm chằm vào viên kim cương khổng lồ bà ấy đang đeo. "Nó là viên kim cương nổi tiếng thứ ba trên thế giới đấy," bà ấy nói với các bà khác. "Viên thứ nhất là viên kim cương Kohinoor, rồi đến viên kim cương Hi vọng, và rồi đến viên này - viên kim cương Horowitz."

"Đẹp thật!" bà Fisch nói, "Chị may mắn thế!" "Cũng không được may lắm đâu," người mới tới

thở dài. "Không may, với viên kim cương Horowitz nổi tiếng này, tôi bị phiền toái bởi tai hoạ Horowitz nổi tiếng."

"Cái đó là gì vậy?" bà Fisch hỏi.

"Ông Horowitz," người đàn bà này nói.

Đó là cách nó vậy: nếu bạn phụ thuộc vào ai đó về hạnh phúc của bạn, bạn trở thành nô lệ, bạn trở nên phụ thuộc, bạn tạo ra tù túng. Và bạn phụ thuộc vào nhiều người thế; họ tất cả đều trở thành những người chủ tinh vi và họ tất cả đều khai thác bạn trở lại. Đó là việc thu xếp lẫn nhau, nhớ lấy. Khai thác không bao giờ là giao thông một chiều. Chồng nghĩ mình là chủ, và vợ mỉm cười vì cô ấy biết rõ hơn ai là chủ.

Một hôm vợ của Mulla Nasruddin đuổi theo anh ta với một chiếc gậy. Để tự cứu mình anh ta chui tụt xuống gầm giường. Cô vợ là bà béo và cô ta không thể chui vào được.

Mulla nói, "Bây giờ em biết ai là chủ nhà rồi đấy!" Và thế rồi đích xác vào khoảnh khắc đó, ai đó gõ

cửa; vài người hàng xóm sang. Cô vợ bắt đầu bảo

Mulla chui ra. "Chúng ta có thể chấm dứt chuyện cãi cọ này sau. Bây giờ có hàng xóm sang rồi."

Mulla nói, "Cứ để họ tới! Để mọi người biết một lần cho rõ ràng ai là chủ nhà này! Tôi là chủ, và bất kì chỗ nào tôi muốn ngồi tôi sẽ ngồi đó!"

Đây là cái loại làm chủ gì vậy - ngồi dưới gầm giường sao?

Nhưng mọi ông chồng đều nghĩ rằng anh ta là chủ và mọi bà vợ đều nghĩ rằng cô ta là chủ. Ngay cả trẻ nhỏ... bố mẹ cứ tưởng họ là chủ; họ sai. Trẻ con biết cách thao túng bạn, chúng biết cách tạo ra rắc rối cho bạn - vào đúng khoảnh khắc. Khi hàng xóm tới nhà chúng bắt đầu khai thác bạn, chúng bắt đầu đòi hỏi cái

này cái nọ. Khi bạn ở bãi chợ, trong trung tâm mua bán, chúng tạo ra cơn cáu kỉnh, và bạn phải mua đồ chơi chúng muốn. Nếu người khác không có đó bạn đã đánh cho chúng một trận nên thân rồi - nhưng khi người khác có đó bạn phải rất lịch sự, rất văn hoá. Cứ để hàng xóm tới, thế thì chúng sẽ thấy! Chúng có thời gian, cơ hội riêng của chúng, lúc thao túng được bạn.

Mọi đứa trẻ đều biết - ngay cả đứa trẻ nhỏ cũng biết - cách khai thác mẹ, bố và khi nào. Khi bố bắt đầu đọc báo, nó bắt đầu hỏi các câu hỏi. Nó sẽ không cho phép bố đọc báo chừng nào đòi hỏi của nó chưa được đáp ứng.

Mọi người theo cách riêng của mình đều cố gắng là người chủ của người khác. Và thực ta, đó là tình huống kì lạ: mọi người theo một nghĩa nào đó đều trở thành người chủ của người khác, và cũng là nô lệ của người khác. Đó là tình huống kép. Chúng ta tất cả đều liên thuộc nhau; chúng ta vừa là cai tù vừa là tù nhân.

Ông không làm điều ông nên làm. Ông làm điều ông không nên làm.

Ông coi thường, và ham muốn phát triển.

Phật nói: Ông cứ làm điều ông không nên làm - và ông biết điều đó; và ông cứ làm những điều hại cho ông, hại cho người khác. Dẫu sao ông vẫn bền bỉ làm chúng bởi vì ông dường như không có khả năng vẫn còn tỉnh táo. Dẫu sao ông vẫn bền bỉ làm chúng bởi vì ông dường như không có khả năng vẫn còn có ý thức. Ông vô ý thức thế; đó là lí do tại sao ông không làm điều ông nên làm và ông làm điều ông không nên làm.

Ông ấy không cho bạn lời răn: rằng bạn phải làm cái này và bạn phải không làm cái kia. Ông ấy đơn giản làm rõ ràng cho bạn rằng bạn vô ý thức tới mức bạn cứ làm hại bản thân mình và người

khác. Bạn phải trở nên có ý thức. Với ý thức, cuộc sống của bạn bắt đầu thay đổi.

Giải phóng phụ nữ đã trở thành một phần tích hợp của xã hội Ai Cập mặc cho việc phản đối truyền thống của những cô gái có hẹn hò với nhiều đàn ông khác nhau.

Một đêm, Sabra đang ngồi trong xe cùng bạn trai, anh ta bắt đầu hôn cô ta một cách đam mê trong khi cởi quần áo cô ấy. Cô ta bắt đầu nức nở.

"Sao em khóc?" anh ta hỏi.

"Em sợ anh sẽ coi em là đồ con gái hư hỏng. Em không phải là loại đó."

"Thôi khóc đi - anh tin em."

"Anh là người đàn ông đầu tiên," Sabra nức nở. "Em muốn nói anh là người đàn ông đầu tiên làm

việc này với em sao?"

"Không. Anh là người đầu tiên tin vào em."

Mọi người không biết họ đang làm gì, không biết họ đang nói gì. Mọi người chỉ biết khi họ đã làm xong nó, chỉ khi họ đã nói ra nó. Mọi người chỉ biết khi đã quá trễ không thay đổi được gì, khi điều hại đã được làm rồi.

Ông coi thường, và ham muốn phát triển. Và trong mảnh đất vô thức này chẳng cái gì ngoài ham muốn mọc ra. Ham muốn giống như cỏ dại. Nếu bạn không chăm sóc vườn của mình, hoa hồng sẽ sớm biến mất và sẽ có toàn cỏ dại và cỏ dại.

Mulla Nasruddin đã mua một ngôi nhà mới và anh ta làm ra một khu vườn đẹp, bãi cỏ đẹp. Thế rồi một hàng xóm mới dọn tới ngôi nhà trống bên cạnh nhà của Mulla. Anh ta say mê khu vườn của Mulla cùng bãi cỏ. Anh ta nói, "Tôi cũng muốn làm bãi cỏ đẹp, nhưng làm sao bác biết cỏ là gì và cỏ dại là gì?"

Mulla nói, "Rất đơn giản. Bác nhổ cả hai lên và vứt chúng đi. Bất kì cái gì mọc ra theo cách riêng của nó đều là cỏ dại."

Cỏ dại mọc theo cách riêng của chúng; bạn không cần chăm sóc chúng. Đó là cách nó xảy ra với ham muốn vô ý thức: chúng phát triển theo cách riêng của chúng. Chúng được bắt rễ trong

sinh học của bạn, trong quá khứ của bạn, trong sinh lí của bạn, trong hooc môn của bạn, trong hệ thống hoá chất của bạn.

Ý thức phải có chủ định. Người ta phải làm nỗ lực gian nan để có ý thức. Và khi bạn có ý thức bạn làm điều nên làm và bạn không làm điều không nên làm.

Phật không cho bạn thông tin chi tiết về cái gì nên làm và cái gì không nên làm. Đó là khác biệt giữa Phật và các bậc thầy khác. Ông ấy đơn giản cho bạn chìa khoá chính mở được mọi ổ khoá; không có nhu cầu phải mang cả nghìn khoá cho mọi ổ.

Phật nói: Ý thức và thế là đủ. Thế thì mọi thứ sẽ
bắt đầu thay đổi trong cuộc sống của bạn.

... Người chủ thức tỉnh.

Đó là chìa khoá nền tảng.

Nhưng người đó thức tỉnh.

Người đó quan sát thân thể mình.

trong mọi hành động người đó phân biệt, và người đó trở thành thuần khiết.

Bây giờ từ 'phân biệt' không phải là cách dịch đúng. Lời của Phật là vivek. Vivek có thể được dịch theo hai cách: hoặc như "phân biệt" hoặc như "nhận biết." Bất kì khi nào Phật và Mahavira dùng từ 'vivek' họ đều dùng nó theo nghĩa nhận biết, chưa bao giờ theo nghĩa phân biệt - bởi vì phân biệt nghĩa là suy nghĩ. Bạn đang suy nghĩ, "Cái này tốt và cái này không tốt. Cái này mình nên làm và cái này mình không nên làm."

Nhận biết là không suy nghĩ; nó là sáng suốt rõ ràng. Nó không phải là vấn đề chọn lựa - nhận biết là vô chọn lựa. Bạn đơn giản biết rằng đây là điều duy nhất có thể được làm; không có phương án khác. Bạn không chọn, bạn không cân nhắc cái nào tốt hơn. Bạn đơn giản biết - toàn thể trái tim bạn biết - rằng điều này là vậy, và bạn không thể đi ngược lại nó.

Trong mọi hành động người đó đều nhận biết, *và người đó trở thành thuần khiết*. Nhận biết đem tới thuần khiết, hồn nhiên.

Người đó không có trách móc dù có khi người đó có thể giết bố mình và mẹ mình,

Hai vua, một vương quốc, và tất cả thần dân của nó.

Mặc dầu vua là linh thiêng
và thần dân của họ là những người đức hạnh, Vậy mà người đó không đáng trách.

Vào thời Phật, những điều này bị coi là tội ác lớn nhất: giết bố và mẹ của mình, và giết vua.

Phật nói: Người trở nên nhận biết, với người đó toàn thể quá khứ như mơ; nó biến mất không để lại cho dù một dấu vết đằng sau nó. Cứ dường như trong mơ bạn giết bố và mẹ mình và tới sáng bạn thức dậy, bạn có đi tới tu sĩ để thú tội rằng bạn đã phạm phải tội lớn không? - bạn đã giết bố và mẹ bạn trong mơ. Hay bạn đi xin lỗi bố mẹ bạn, rằng "Con xin lỗi - con đã giết bố mẹ đêm qua"? Bạn đơn giản quên tất cả về nó. Nó là giấc mơ, chả thành vấn đề gì. Bố và mẹ không bị giết.

Phật nói: Khi ông trở nên nhận biết, mọi điều ông đã làm trong vô nhận biết của ông, trong vô ý thức của ông, trong giấc ngủ của ông, trong giấc ngủ siêu hình của ông, đều không là gì ngoài mơ.

Và nhớ: hành vi xấu là mơ, hành vi tốt là mơ. Việc là tội nhân của bạn trong mơ cũng tựa như việc là thánh nhân của bạn. Khi bạn thức dậy bạn không là tội nhân không là thánh nhân. Bạn đơn giản là nhận biết.

Một lần Phật được hỏi, "Ông là ai? Ông có là thượng đế không?"

Ông ấy nói, "Không."

"Ông có là thiên thần không?" Ông ấy nói, "Không."

"Ông có là chakravartin - hoàng đế vĩ đại của mọi thế giới không?"

Ông ấy nói, "Không."

Người hỏi rất phân vân. Ông ta nói, "Ông cứ nói không với mọi thứ. Ít nhất ông cũng phải là con người chứ! Bây giờ ông không thể nói không được."

Phật cười và nói, "Vâng, ta sẽ vẫn nói không!" "Thế thì ông là ai?" người này hỏi, bực mình.

Phật nói, "Ta chỉ là nhận biết. Mọi người và thiên thần và thượng đế, họ đều là một phần của giấc ngủ siêu hình của ta. Giấc ngủ đó không còn đó nữa; ta đã trở nên thức tỉnh."

Đó đích xác là nghĩa của từ 'phật': người đã trở nên thức tỉnh, người đã chứng ngộ, người không còn mơ nữa. Và khi bạn không mơ, bạn có sáng tỏ, bạn có thể thấy. Và chính việc thấy đó trở thành yếu tố xác định cuộc sống của bạn. Chỉ thế thì bạn mới làm điều đáng được làm và bạn không làm điều không đáng được làm.

Vấn đề không phải là phân biệt giữa đúng và sai. Vấn đề là ra khỏi giấc ngủ của bạn.

Dậy đi!

Đủ cho hôm nay.

6. Tôi nói trắng ra

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Hôm qua thầy nói rằng thầy không cần biết tất cả chúng tôi theo từng cá thể. Tôi cảm thấy rằng mỗi người trong chúng tôi đều ở chỗ khác và có lí do khác để ở đây trong cuộc đời này. Vậy tôi có sai không nếu tôi cảm thấy rằng con đường cho mọi người là khác nhau nhưng đều dẫn tới cùng một đích?

Annemarie Muller, không có mục đích và không có con đường cho nó. Bạn đã ở đó rồi, bạn chưa bao giờ ở đâu khác cả. Chính ý niệm về con đường và mục đích là trò chơi tâm trí. Đầu tiên bạn tạo ra mục đích, tham vọng, ham muốn xa xăm trong tương lai, nơi không tưởng, thế giới này hay thế giới khác, Cơ đốc

giáo hay cộng sản, và thế rồi bạn bắt đầu nghĩ về con đường. Nhưng về căn bản không có mục đích, do đó mọi con đường đều là giả. Và một khi bạn bắt đầu cố gắng đạt tới mục đích, bạn sẽ lâm vào lẫn lộn càng ngày càng nhiều.

Mọi con đường đều chỉ là chất liệu mơ, bởi vì ngay chỗ đầu tiên bạn chưa bao giờ rời khỏi nhà, bạn chỉ rơi vào giấc ngủ. Adam và Eve chưa bao giờ bị đuổi khỏi Vườn Eden, họ chỉ rơi vào giấc ngủ. Ăn từ cây tri thức, quả tri thức, họ đã trở thành con người lí trí. Đó là giấc ngủ của họ; họ đã đánh mất dấu vết trái tim riêng của mình, họ đã quên mất về nó. Nhưng nó có đó, nó không di chuyển đi chỗ nào khác.

Bạn vẫn trong Vườn Eden, bạn vẫn trong Thượng đế; bạn có thể ở đâu khác được? Không có chỗ khác để ở. Đây là cách tiếp cận nền tảng của tôi: rằng không có mục đích, không có con đường, bạn không đạt tới cái gì đó. Toàn thể ý niệm về đạt tới không là gì ngoài trò bản ngã. Đầu tiên bạn cố gắng đạt tới tiền, quyền, danh, và khi bạn thất bại - điều nhất định xảy ra, bởi vì tâm trí cứ đòi hỏi ngày một nhiều hơn - khi bạn ở trong thất vọng sâu sắc, bạn bắt đầu quay sang thành người tôn giáo. Nhưng toàn thể hình mẫu của bạn

vẫn còn nguyên. Bạn vẫn ham muốn mục đích. Bây giờ nó không còn là tiền, nó là thiền; bây giờ nó không còn là quyền mà là thiên đường. Nó vẫn là cùng trò chơi được chơi với các từ khác. Tâm trí đã lừa bạn, tâm trí đã đưa bạn đi trên cuộc hành trình khác.

Bạn sẽ còn bị tâm trí riêng của mình lừa được bao lâu? Việc nhấn mạnh không phải vào đi chỗ nào mà là thức dậy. Chẳng hạn, ba nghìn người đang ở đây ngay bây giờ; nếu tất cả các bạn rơi vào giấc ngủ, tất cả các

bạn sẽ ở đây, không ai đã rời khỏi chỗ này nhưng tất cả các bạn sẽ mơ những giấc mơ tách biệt. Mơ là thứ rất riêng tư; thực ra không có gì riêng tư hơn là giấc mơ. Bạn không thể chia sẻ giấc mơ của mình ngay cả với người yêu của bạn, bạn không thể mời bạn của mình tham dự vào giấc mơ được - điều đó là không thể được, bạn tuyệt đối một mình ở đó. Giấc mơ không phải là hiện tượng khách quan, nó không phải là thực tại; nó chỉ là ý niệm đã thôi miên bạn, nhiều tới mức nó dường như thật. Sự hiện diện của người khác sẽ làm lộ ra cái không thật của nó.

Cho nên nếu tất cả các bạn rơi vào giấc ngủ, một cách tự nhiên các bạn sẽ ở các chỗ khác nhau. Ai đó sẽ ở Constantinople, và ai đó ở Tokyo, và ai đó ở Bắc Kinh, nhưng thực ra tất cả các bạn sẽ ở đây và bây giờ. Chỗ của bạn sẽ khác: ai đó sẽ là vua, ai đó là kẻ ăn xin, và ai đó sẽ là đàn ông, và ai đó sẽ là đàn bà, ai đó sẽ rất nổi tiếng, ai đó chỉ là vô thực thể. Nhưng bạn có nghĩ những điều này tạo ra khác biệt nào không? Tất cả các bạn đều có thể được thức dậy, và mọi giấc mơ của các bạn, các giấc mơ tách biệt, các giấc mơ khác nhau, sẽ bay hơi như nhau.

Bạn nói, "Tôi cảm thấy rằng mỗi người trong chúng tôi đều ở chỗ khác..."

Chắc chắn, nhưng trong mơ. Người này là tội nhân, người khác là thánh nhân; người này là người Ki tô giáo, người khác là người Hindu; người này da trắng, người khác da đen. Mọi giấc mơ! Trong cốt lõi bên trong nhất của mình bạn chỉ là tâm thức thuần khiết, chỉ là nhận biết và không gì khác, tấm gương thuần khiết, không bị đồng nhất với những cái phản xạ.

Đó là toàn thể nỗ lực của thầy - đánh thức bạn dậy, không thúc giục bạn hướng tới những mục đích nào đó. Nếu thầy thúc giục bạn hướng tới những mục đích nào đó, ông ấy sẽ có hấp dẫn lớn cho tâm trí bạn; tâm trí bạn sẽ đồng ý với ông ấy, bởi vì đó là điều tâm trí khao khát: mục đích mới, cho nên cuộc hành trình tiếp tục, và cái ngu xuẩn của nó tất cả đều còn lại.

Thầy thực làm tan nát mọi mục đích của bạn. Chính là chỉ bằng việc làm tan nát giấc mơ của bạn mà bạn mới có thể được đánh thức dậy. Bạn ngụ ý gì bởi "persons - cá thể"? Từ 'person' bắt nguồn từ gốc Hi Lạp persona. Persona nghĩa là mặt nạ. Cá thể là hiện tượng giả, nó là mặt nạ, nó không phải là thực tại của bạn. Nhưng bản ngã muốn được thừa nhận một cách cá thể. Bản ngã muốn quan hệ một cách cá thể, bản ngã muốn thừa nhận, chú ý; bằng không bạn không là cá thể. Không ai có cả, không ai đã từng có. Chỉ là ở chu vi mặt nạ mới có thể tồn tại và có thể lừa người khác. Nhưng bạn phải biết rằng nó là mặt nạ, vật nguỵ trang. Sâu bên dưới đằng sau mặt nạ bạn là cá thể sao? Không. Không chút nào. Bạn chỉ là sự hiện diện, không phải cá thể.

Tôi quan hệ với sự hiện diện của bạn, không với tính cá thể của bạn. Làm sao tôi có thể quan hệ với giấc mơ của bạn được? Tôi quan hệ với bạn, nhưng không với giấc mơ của bạn. Và chỉ trong giấc mơ bạn mới tách biệt. Trong thực tại chúng ta tất cả là một, đó là một toàn thể hữu cơ.

Bạn nói, "Tôi cảm thấy rằng mỗi người trong chúng tôi đều ở chỗ khác và có lí do khác để ở đây trong cuộc đời này..."

Toàn vô nghĩa. Nói trắng ra với bạn, chỉ là trò nhảm nhí! Nhưng bản ngã cứ chơi đùa với ý niệm đẹp đẽ này, rằng "Mình có lí do đặc biệt để ở đây." Mọi nhành cỏ cũng đều nghĩ theo cùng cách đó, và mọi hòn sỏi trên bãi biển cũng tin theo cùng cách đó. Hỏi bất kì con chó nào hay con trâu hay con lừa, và chúng tất cả đều tin rằng chúng ở đây vì một lí do đặc biệt và chúng đã mang thông điệp tới thế giới này. Và những kẻ muốn khai thác bạn cứ nói với bạn về những điều vô nghĩa thế.

Sự tồn tại không có lí do nào hết cả; nó đơn giản hiện hữu. Đó là cái đẹp của nó. Nó không có nguyên nhân cho nó, nó không có chiều hướng, nó không đi đâu cả, nó không có gì để hoàn thành. Đó là cái đẹp của nó, cực kì đẹp. Nó tồn tại không bởi lí do nào cả; đó là điều bí ẩn của nó, không thăm dò được, không đo được.

Nếu bạn có thể biết lí do của sự tồn tại bạn đã giải huyền bí nó, bạn đã phá huỷ tất cả cái đẹp của nó. Thế thì nó không còn mang nghĩa nữa, nhớ lấy. Thế thì sẽ không có ý nghĩa. Tại sao có tình yêu? Có lí do nào cho nó không? Vâng, nếu bạn hỏi nhà hoá học, nhà sinh lí học, ông ấy sẽ nói, "Có, đó là hooc môn trong hoá chất thân thể bạn; thèm khát thì có thể, nhưng không phải tình yêu." Bạn là nhiều hơn là tổng các bộ phận của bạn, và trong đó Thượng đế tồn tại nhiều hơn. Trong yếu tố bất hợp lí đó mà thấm đẫm cái toàn thể, có tồn tại Thượng đế.

Tertullian là đúng khi ông ấy nói: credo qua absurdum - tôi tin vào Thượng đế bởi vì Thượng đế ngớ ngẩn. Tertullian là một trong những chư phật vĩ đại của thế giới, người đã thực sự thấy thấu suốt. "Tôi

tin vào Thượng đế bởi vì Thượng đế ngớ ngẩn," là một trong những phát biểu vĩ đại nhất đã từng được nói ra, một trong những phát biểu hàm chứa nhất. Tin vào Thượng đế bởi vì có lí do để tin thì chẳng là mấy; thế thì bất kì ai cũng sẽ tin. Nó không phải là bước nhảy lượng tử, nó không phải là nhảy ra khỏi tâm trí bạn. Mọi luận cứ đều thuyết phục tâm trí, và nếu tâm trí tin, đấy không phải là tính tôn giáo.

Khi trái tim bạn bị khuấy động bởi cái gì đó bạn không thể diễn đạt được; điều không thể đưa vào thành lời một cách thích hợp; từ đó không hệ thống nào có thể được tạo ra, không kinh sách nào, không tôn giáo nào; cái đơn giản làm bạn câm, trong kính nể và ngạc nhiên sâu sắc, trong một loại choáng váng vô cùng, mọi khái niệm cũ bị tan tành, trong im lặng - bạn mất mọi lập luận của mình, mọi biện luận của mình - chỉ thế thì bạn mới trong giao cảm với cái toàn thể. Vấn đề không phải là biện luận, và

bạn không ở đây để hoàn thành cái gì đó. Nó chỉ là lễ hội: cuộc sống vì cuộc sống.

Nhưng tâm trí của chúng ta muốn cái gì đó để được nuôi dưỡng, cho nên cái gọi là các nhà thuyết giảng tôn giáo, các tu sĩ, các triết gia, nhà thượng đế học, họ cứ cho bạn chất nuôi dưỡng. Họ nói, "Bạn được phái tới đây vì các mục đích đặc biệt. Bạn có một chỗ đặc biệt. Công trình vĩ đại nào đó đang được bạn thực hiện." Và bản ngã của bạn cảm thấy được thổi phồng.

Tôi không thể làm được điều đó. Tôi không phải là kẻ thù của bạn. Khoảnh khắc tôi thấy bất kì cơ hội nào tôi sẽ phá huỷ những bản ngã được thổi phồng đó, những bản ngã tâm linh, những bản ngã ngoan đạo,

bản ngã tôn giáo. Nhưng bản ngã là bản ngã; nó đứng trên cái gì không thành vấn đề, nó được nuôi dưỡng bằng cái gì là không liên quan.

Không, tôi không thấy rằng bạn có chỗ khác; vâng, giấc mơ khác. Và tôi không thấy rằng bạn có "... lí do khác ở đây trong cuộc sống này." Không có lí do nào cả. Nó đơn giản là lễ hội. Nó là năng lượng tuôn chảy của sự tồn tại, hay Thượng đế. Cái gì là lí do cho sóng của đại dương? Cái gì là lí do cho tia sáng mặt trời? Cái gì là lí do cho chim hót? Tiếng gáy xa xa của con chim cu cu? Và cái gì là lí do cho giọt sương lung linh trong ánh mặt trời buổi sáng? Cái gì là lí do cho bông hồng ?

Bạn không thể nhìn vào cuộc sống mà không có tâm trí kiểu kinh doanh này sao, bao giờ cũng tính toán? Bạn không thể gạt nó sang bên cho dù vài khoảnh khắc để nhìn vào thực tại như nó vậy sao? Và thế thì bạn sẽ ngạc nhiên: không có lí do nào cả. Thế thì bạn có thể cười và nhảy múa và cầu nguyện, chỉ thế thì bạn mới có phẩm chất khác cho bản thể mình. Cái toàn thể sẽ bắt đầu diễn đạt bản thân nó qua bộ phận.

Nhưng nhớ lần nữa, tôi không nói rằng điều đó sẽ diễn đạt thông điệp đặc biệt nào đó, rằng bạn sẽ trở thành đấng cứu tinh. Tôi đơn giản nói cái toàn thể sẽ bắt đầu chơi trò chơi ngớ ngẩn vô cùng của nó qua bạn mà không bị cản trở. Nó cực kì đẹp, nó tuyệt vời, nhưng nó không phải là số học. Nó là thơ ca, nó

là âm nhạc, nó là điệu vũ - nghệ thuật vì nghệ thuật. Cuộc sống là vậy, sự tồn tại là vậy. Và cách tiếp cận đó tôi gọi là tôn giáo.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Tại sao mọi người nghĩ rằng sống không có chính trị là không thể được?

Mukesh Bharti, tâm trí là chính trị, bởi vì tâm trí là tham vọng và tham vọng là gốc rễ của chính trị. Nếu bạn tham vọng bạn có tính chính trị. Tham vọng của bạn có thể lấy dạng tôn giáo, nhưng chính trị có đó. Thế thì bạn đang cạnh tranh với các thánh nhân khác.

Cái đêm Jesus rời khỏi đệ tử của mình, cái gọi là các tông đồ đã chẳng mấy lo nghĩ gì về điều sẽ xảy ra cho Jesus. Mối lo của họ là: sau Jesus, khi Ngày phán xử cuối cùng tới và tất cả họ sẽ lên thiên đường, ai sẽ đứng cạnh Jesus? Tất nhiên, Jesus sẽ ở bên phải Thượng đế; chừng đó thì họ có thể nhân nhượng được. Nhưng ai sẽ tiếp sau Jesus? Họ cãi cọ và tranh biện về điều này. Đêm cuối cùng của thầy, ngày mai thầy có thể bị đóng đinh... nhưng đó không phải là mối quan tâm của họ. Những tông đồ đó có tính chính trị, và những tông đồ đó đã tạo ra Ki tô giáo, và Ki tô giáo là chính trị và không gì khác. Hindu giáo cũng thế và Mô ha mét giáo cũng thế - mọi ham muốn chính trị đều được che giấu đằng sau những lời lẽ tôn giáo.

Con người không thể sống thiếu chính trị, bởi vì tâm trí. Bạn được nuôi dưỡng, bạn được luấn luyện có tính chính trị. Mọi đứa trẻ đều bị đầu độc từ chính lúc ban đầu, bị đầu độc bởi tham vọng. Chúng ta dạy đứa trẻ tham vọng: là ai đó trên thế giới, là ai đó đặc biệt, là ai đó cao siêu, đánh bại người khác! Chúng ta cho mọi đứa trẻ ý niệm rằng cuộc sống là cuộc tranh đấu và chỉ kẻ mạnh nhất mới sống sót. Dù bạn sống sót bằng phương tiện đúng hay sai, điều đó không quan trọng.

Hai mươi nhăm năm giáo dục - gần một phần ba cuộc đời bạn được huấn luyện để tham vọng. Làm sao bạn có thể tránh được chính trị? Cách duy nhất để tránh chính trị là thoát ra khỏi tâm trí bạn; điều đó nghĩa là chừng nào tâm trí chưa bị

vứt bỏ toàn bộ, chính trị sẽ cứ níu bám bạn. Bạn thậm chí có thể chống chính trị nhưng điều đó sẽ trở thành chính trị.

Bạn hỏi tôi, Mukesh, "Tại sao mọi người nghĩ rằng sống không có chính trị là không thể được?" - bởi vì họ không thể quan niệm nổi làm sao sống mà không có tâm trí và ham muốn, hay làm sao sống không có tham vọng. Họ chỉ biết một cách sống: cạnh tranh, tranh đấu! Nếu bạn không chi phối người khác, người khác sẽ chi phối bạn; cho nên trước khi người khác chi phối bạn, chi phối người khác đi. Chi phối chắc chắn tốt hơn bị chi phối; làm chủ tốt hơn là làm nô lệ; là giầu tốt hơn là nghèo. Và có cuộc vật lộn lớn, và triệu người đang tranh đấu về cùng một thứ - và các thứ đó lại không nhiều mấy.

Bao nhiêu người có thể là tổng thống, và bao nhiêu người có thể là thủ tướng, và bao nhiêu người có thể là Ford, Rockefeller và Morgan và Birla và Tata? Bao nhiêu người? Rất ít người. Và cuộc sống là ngắn ngủi, và đây là những mục đích cần được hoàn thành. Nếu bạn không thể là một Rockefeller, nếu bạn không thể là tổng thống của đất nước, cuộc sống của bạn là sự phí hoài vô cùng, bạn là thất bại. Chừng nào bạn chưa hiểu rằng ngay cả với việc trở thành một Rockefeller,

một Morgan, bạn sẽ chẳng đạt tới cái gì cả... bạn sẽ còn xa xôi hơn với bản thân mình. Bạn sẽ ở sâu hơn trong giấc mơ.

Với việc trở thành tổng thống hay thủ tướng bạn sẽ không đạt tới bất kì an bình hay phúc lạc nào. Không âm nhạc nào sẽ bùng phát trong bản thể bên trong nhất của bạn. Thực ra, bạn sẽ trở nên ngày một xấu hơn. Tới lúc một người trở thành thủ tướng, người đó trở thành xấu nhất có thể được, bởi vì toàn thể cuộc tranh đấu làm cho người đó thành xấu. Người đó phải tinh ranh, tinh ranh hơn người khác, bằng không người đó sẽ không thành công. Người đó phải độc ác, người đó phải bạo hành, người đó phải rất ngoại giao. Người đó phải nói điều này, nghĩ điều khác, làm còn khác nữa. Đến lúc người đó đạt tới vị trí cao nhất của ham muốn của mình, người đó hoàn toàn bị phá huỷ. Người đó không còn là con người nữa. Người đó hổng hoác bên trong; người đó không có bản chất, không linh hồn.

Nhưng những người này được coi là người thành công, những người này được coi là người làm ra lịch sử. Những người này được coi là để lại dấu ấn của họ lên tiến hoá con người. Đây là những người gây hại nhất trong thế giới, đây là những kẻ tội phạm lớn nhất: Genghis Khan, Tamerlane, Adolf Hitler, Joseph Stalin, Mao Trạch Đông, đây là những tội phạm thực trên thế giới. Những tội phạm nhỏ bị vào tù, những tội phạm lớn trở thành tổng thống và thủ tướng.

Nhưng những người không có khả năng đạt tới những ham muốn ngu xuẩn này cũng chịu khổ rất nhiều. Họ khổ từ phức cảm tự ti, từ thất bại. Nền giáo dục của bạn tạo ra chỉ hai loại người. Loại thứ nhất, những người thành công, và với thành công họ đi tới

biết rằng họ đã lãng phí cuộc sống của mình. Nhưng thật vô ích để nói điều đó cho người khác, bởi vì thế thì người khác sẽ cười và sẽ nghĩ bạn lố bịch. Tốt hơn cả là cứ mỉm cười mặc dầu sâu bên dưới bạn biết rằng bạn đã thất bại, cuộc sống của bạn đã không có ý nghĩa gì, bạn đã không tận hưởng sống ở đây. Bạn đã không nhảy múa, không bài ca nào đã được cất lên từ trái tim bạn. Toàn thể cuộc sống của bạn đã là một thực nghiệm vô tích sự. Bạn biết điều đó nhưng quá trễ rồi. Bạn không thể quay lại được, và bạn không thể nói ra chân lí được - điều đó đơn giản sẽ để lộ cái ngu xuẩn của bạn. Tốt hơn cả là cứ đóng vai thành công.

Và thế rồi loại kia là những người thấy những người thành công này và khổ vì ghen tị, đố kị, bị tổn thương nặng rằng "Chúng ta không thể làm được điều đó trong cuộc đời này." Đây là chính trị.

Nỗ lực của tôi ở đây là để dạy bạn một cách sống khác không chính trị chút nào. Để tâm trí bị gạt bỏ. Đừng là nô lệ của tâm trí bạn. Trở nên có ý thức nhiều hơn, tỉnh táo hơn về mọi phiền toái mà tâm trí bạn đang làm cho bạn, những lộn xộn mà tâm trí đang tạo ra cho bạn, những hỗn độn mà tâm trí đã thu bạn lại. Quan sát, tỉnh táo. Và dần dần, dần dần khi tính quan sát của bạn phát triển - Phật gọi nó là "chính tâm" - bạn sẽ có khả năng tuột ra khỏi tâm trí. Ở bên ngoài tâm trí và bạn ở bên ngoài chính trị; bằng

không, bất kì cái gì bạn làm cũng đều là chính trị. Nếu bạn không làm gì cả, điều đó nữa cũng chính trị. Bạn tham gia, dù khẳng định hay phủ định. Nếu bạn bỏ phiếu, bạn tham gia, nếu bạn không bỏ phiếu, bạn vẫn tham gia, theo cách phủ định. Dường như không có chọn lựa. Trong mọi cách bạn sẽ là một phần của nó.

Trong những ngày Hitler còn thống trị, năm người Đức ngồi cạnh bàn trong quán cà phê, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình. Một người trong số họ thở dài, người khác gầm to lên. Người thứ ba lắc đầu thất vọng, và người thứ tư cố kìm nước mắt.

Người thứ năm, với giọng hoảng sợ, thì thào, "Các bạn, cẩn thận đấy! Các bạn biết nói chuyện chính trị ở chỗ công cộng là không an toàn đâu."

Bất kì điều gì bạn làm cũng đều sẽ là chính trị, ngoại trừ một điều: nếu bạn thực sự trở thành người rút ra khỏi thế giới của tâm trí.

Mọi người ghét tình huống này, nhưng họ không biết làm gì về nó. Họ bị mắc vào trong tình huống phức tạp thế, họ không biết cách thoát ra khỏi nó. Và toàn thể đám đông đang đi theo hướng nào đó. Nếu bạn đi theo hướng khác đám đông trở nên giận dữ với bạn. Đám đông không cho phép những người bất tuân thủ. Nó muốn sự qui phục toàn bộ, nó muốn các nô lệ, nó kính trọng các nô lệ. Nó cho đủ mọi loại vinh dự - từ vinh dự thấp nhất cho tới giải thưởng Nobel - cho các nô lệ, cho những người tuân thủ, cho những người bằng cách nào đó hỗ trợ cho nguyên trạng.

Bạn có thể thấy điều đó đang xảy ra ở mọi nơi. Cứ nhìn vào cái gọi là những người đáng kính, họ đều là những kẻ nô lệ lớn. Đó là lí do tại sao họ được kính trọng. Đó là việc hiểu lẫn nhau. Bạn tuân theo đám đông, đám đông kính trọng bạn, gọi bạn là thánh nhân, là mahatma.

Adolf Hitler không tin vào báo cáo ông ta đã nhận được rằng mọi người vẫn trung thành với ông ta. Một tối ông ta cải trang và đi tới rạp chiếu bóng. Ngay lúc đó phim thời sự được chiếu. Người giới thiệu nói, "Và bây giờ là bức ảnh mới nhất của nhà độc tài nhân từ vĩ đại của chúng ta." Lời bình luận tiếp tục. Hình nhoáng lên trên màn

ảnh. Với niềm xúc động, khán giả đứng dậy chào mừng, hô to "Heil, Hitler!"

Hitler hài lòng với sự đáp ứng tới mức ông ta quên mất không đứng dậy. Người đằng sau ông ta vỗ vai ông ta và thì thào, "Tôi biết ông cảm thấy thế nào với cái đồ tàn nhẫn đó, nhưng tốt hơn cả ông nên đứng dậy nếu không thì cảnh sát sẽ bắt ông đấy."

Đó là cách mọi người cảm thấy, nhưng ai muốn lâm vào rắc rối không cần thiết?

Là người không tuân thủ là kêu gọi rắc rối, bởi vì đám đông cảm thấy bị xúc phạm. Tại sao đám đông cảm thấy bị xúc phạm bởi người không tuân thủ? - bởi vì người không tuân thủ biểu lộ dấu hiệu thông minh, người đó biểu lộ dấu hiệu của tính cá nhân, tính đích thực, tính trách nhiệm, và thế thì mọi người cảm thấy ngu xuẩn khi so sánh với người đó. Họ không thể tha thứ cho người đó được - và chính khách không thể cho phép những người như vậy tồn tại chút nào.

Một ông vua Hồi giáo quyết định tổ chức cuộc đấu giữa một người Sufi với sư tử hoang trong một đấu

trường, để giải trí và cảnh báo đám đông. Nhiều nghìn người kéo tới. Người Sufi đi vào đấu trường, tóm lấy tai sư tử và quẳng nó ra ngoài vũ đài. Đám đông phát cuồng. Thế rồi nhà vua ra lệnh trói chân tay ông ta lại và cho voi dày ông ta. Trong khoảnh khắc ông ta xoay xở quay mình thoát ra khỏi chân voi. Đám đông gầm lên.

Bây giờ nhà vua sai đào một cái hố, để người Sufi bị vùi tới cổ, và ra lệnh cho ba tay kiếm giỏi và khoẻ chặt đầu ông ấy. Khi họ chém, ông ấy lắc đầu cách này cách nọ để tránh cú đánh, đến mức họ bắt đầu mệt nhoài. Nhưng lúc đó đám đông đứng cả dậy, la hét, "Đứng dậy và chiến đấu như con người đi, ông là nhà huyền môn thủ đoạn lắm!"

Bây giờ người đáng thương này đang bị chôn vùi, chỉ cái đầu thò ra khỏi đất! Nhưng thông minh có thể xoay xở được. Qua nhiều thời đại những người Sufi thực, các Thiền nhân thực, chư Phật thực, người Hassid thực, các nhà huyền môn thực của mọi nước, của mọi giống nòi, đã hoàn toàn chán ghét với toàn thể cái vô nghĩa này đang diễn ra nhân danh chính trị. Họ đã từng

dạy cho các đệ tử của mình, "Thoát ra khỏi nó, nó là vô tích sự," và họ đã chịu khổ nhiều vì điều đó.

Mukesh Bharti, nếu bạn cảm thấy rằng chính trị là trò chơi bẩn thỉu, đừng lo nghĩ: "Tại sao mọi người nghĩ rằng sống không có chính trị là không thể được?"

Đừng phí thời gian của bạn vào điều đó. Đám đông sẽ vẫn còn như thế mãi mãi, nhưng bạn có thể bước ra khỏi nó. Ngay cả bạn có thể xoay xở được điều đó, thế là đủ. Và có thể nếu bạn có thể xoay xở,

thế thì vài người khác sẽ thấy ánh sáng nữa, bởi vì họ sẽ thấy vui vẻ mới nảy sinh từ bản thể bạn, hương thơm mới bao quanh bạn, hào quang mới, bầu không khí mới, môi trường mới sẽ bắt đầu chạm tới trái tim của mọi người khác.

Tôi không nói, "Trở thành nhà truyền giáo." Đó là từ bẩn thỉu. Nhưng nếu bạn ra khỏi những trò chơi xấu xí này, cuộc sống của bạn trở thành hiện tượng đẹp đẽ mà những người có mắt sẽ thấy và những người có tai sẽ có khả năng nghe và những người có trái tim sẽ có khả năng cảm nó. Và đó là mọi điều bạn có thể làm. Đó là phục vụ thực.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Sao thầy chống lại suy nghĩ, thượng đế học, triết học nhiều thế?

Gangadhar, bởi vì suy nghĩ không là gì ngoài việc mơ bằng lời. Mơ không là gì ngoài suy nghĩ bằng hình ảnh.

Bạn có thể nghĩ cái gì? Bạn không thể nghĩ về cái không biết; bạn chỉ có thể cứ lặp lại cái đã biết. Suy nghĩ có tính lặp lại, nó máy móc. Suy nghĩ chưa bao giờ đem bạn tới sáng suốt mới, không trong tôn giáo không trong khoa học. Chẳng ở đâu suy nghĩ đem đến

cho bạn cánh cửa sổ mới tới sự tồn tại. Ngay cả trong công việc khoa học, sáng suốt thực đã xảy ra không qua suy nghĩ; chúng tất cả đều là trực giác, chúng đã không bắt nguồn từ trí tuệ. Mọi nhà khoa học lớn đều được thuyết phục về sự kiện là không phải nỗ lực của họ làm cho họ phát hiện ra những cách thức

mới của cuộc sống, những bí mật mới của tự nhiên, cái gì đó của cõi bên kia, cái gì đó rất huyền bí. Đó không phải là công trình của họ, nhiều nhất họ chỉ là phương tiện. Do đó tôi không thiên về việc làm cho bạn thành nhà tư tưởng lớn. Thực ra, bạn đã là những nhà tư tưởng lớn rồi. Mọi người đều là nhà tư tưởng lớn. Cho nên nhiều giao thông cứ diễn ra trong tâm trí; bạn liên tục suy nghĩ, ngày nọ, ngày kia, cả đời mình bạn đều suy nghĩ - tới mục đích gì, tới kết luận gì?

Và tôi chống lại theology - thượng đế học nhiều hơn bất kì loại suy nghĩ nào bởi vì đó là điều tối thượng trong ngu xuẩn. Chữ "Theo" nghĩa là thượng đế, "logy" nghĩa là logic: logic về Thượng đế. Đó là mâu thuẫn ngay trong thuật ngữ. Không có logic về Thượng đế. Tình yêu thì có, logic thì không, cả nghìn lần không. Vâng, có thể có tình yêu về Thượng đế, nhưng không có logic. Và nếu bạn tới tình yêu qua logic, tình yêu của bạn cũng giả, rởm, nhựa, chất tổng hợp.

Tình yêu xảy ra, nó không là luận cứ; thế thì nó xảy ra thế nào? Nó không xảy ra qua suy nghĩ. Nó xảy ra bởi những thoáng nhìn vào vô ý nghĩ, bởi việc đi vào trong các khoảng hở giữa hai ý nghĩ. Đó là những cánh cửa sổ, cửa sổ của điều thiêng liêng. Tôi chống lại thượng đế học.

Và triết học đã làm phí hoài nhiều tâm trí đẹp tới mức bây giờ cứ đi dạy triết học cho mọi người là tội lỗi. Ít nhất trong năm nghìn năm mọi người đã từng triết lí hoá. Và kết luận của họ đã là gì? Triết học đã chẳng đi tới kết luận nào cả. Nó làm mọi người lẫn lộn. Bertrand Russell đã viết trong hồi kí của mình rằng khi ông ấy còn trẻ và tới đại học, ông ấy có ý nghĩ rằng bằng nghiên cứu triết học ít nhất ông ấy cũng có khả năng giải quyết được vài vấn đề. Đến cuối cuộc đời mình - và ông ấy đã sống cuộc sống lâu, rất lâu, và chính cuộc đời triết học của việc suy nghĩ thường xuyên - đến cuối cuộc đời mình ông ấy nói, "Mọi thứ triết học đã làm là tạo ra nhiều vấn đề hơn. Nó đã không giải quyết được một vấn đề nào. Các vấn đề cũ của tôi đích xác là như chúng vẫn vậy. Các vấn đề mới chắc chắn đã nảy sinh từ suy nghĩ triết lí của tôi."

Và đó là kinh nghiệm của mọi nhà tư tưởng, mọi triết gia. Triết học suy nghĩ về cái không biết, về Thượng đế, về cuộc sống sau cái chết. Bạn không biết cuộc sống là gì trước cái chết, và bạn nghĩ về cuộc sống sau cái chết.

Nhấn mạnh của tôi là, xin biết cuộc sống là gì trước cái chết, bởi vì nếu bạn có thể có kinh nghiệm về cuộc sống trước cái chết, cái chết sẽ biến mất trong chính kinh nghiệm đó. Cái chết bay hơi. Thế thì không có cái chết; cuộc sống là vĩnh hằng.

Nhưng thay vì kinh nghiệm, các triết gia cứ suy nghĩ, và bạn phải phân biệt rõ ràng giữa suy nghĩ và kinh nghiệm. Người ta có thể nghĩ về thức ăn, nhưng điều đó sẽ không nuôi dưỡng cho người ta. Ăn là chuyện khác toàn bộ. Và bạn có thể nghĩ về những thức ăn rất ngon với đủ mọi chất vi ta min được thêm

vào đó. Dầu vậy điều đó sẽ chẳng ích gì. Và chỉ bánh mì và bơ, nếu được ăn thực sự, sẽ làm ra bí quyết; chúng sẽ nuôi dưỡng bạn.

Triết gia nghĩ về yêu. Ông ấy không yêu, ông ấy không biết gì về yêu cả. Ông ấy đã không kinh nghiệm nó, nhưng ông ấy nghĩ về nó. Bạn có thể nghĩ gì về cái gì đó mà bạn không kinh nghiệm? Và cần gì nghĩ nếu bạn đã kinh nghiệm? Do đó tôi chống lại triết học. Theo cả hai cách nó đều vô tích sự. Nếu bạn đã không kinh nghiệm nó, nó là vô tích sự; nếu bạn đã kinh nghiệm nó, nó còn vô tích sự hơn bao giờ.

Mới gần đây một con khỉ hình người trốn khỏi vườn bách thú địa phương. Chắc đó phải là một triết gia rồi! Nhiều giờ sau con thú cuối cùng bị người ta tìm thấy trong phòng đọc của thư viện. Nó đang mải mê nghiên cứu các chương đầu của cuốn "Chúa sáng tạo ra thế giới" và nó cũng có một cuốn sách của Darwin Nguồn gốc các loài.

Khi cảnh sát hỏi con khỉ hình người đang làm gì, con khỉ đáp, "Tôi đang cố gắng hình dung ra một lần cho thoả đáng liệu tôi là người trông coi của anh tôi hay liệu tôi là anh của người trông coi tôi."

Đó là cách triết học tiếp diễn - toàn lời và lời. Và lời có thể được đặt theo cách hệ thống tới mức chúng có thể lừa bạn, cũng như con bài có thể được xếp lại theo cách chúng có thể cho bạn ảo tưởng về lâu đài. Thuyền giấy có thể được làm để trông đích xác như thuyền; bạn có thể vẽ chúng, nhưng chúng vô dụng.

Bạn không thể đi sang bờ bên kia bằng thuyền giấy được.

Triết học là lâu đài được làm bằng quân bài, thuyền làm bằng giấy. Được sơn vẽ đẹp, nó trông đích xác như thuyền nhưng không phải là thuyền.

Ngoại trừ kinh nghiệm tồn tại chẳng cái gì sẽ cứu bạn đâu.

Hai người được phái đi xác định biên giới giữa Ba Lan và Nga.

Một hôm, ở giữa khu rừng lớn, họ đi tới một ngôi nhà rất cổ đứng ngay trên đường biên. Không thể nào xác định được ngôi nhà phải thuộc vào nước nào, họ đi tới các cư dân. Sau khi rung chuông một lúc lâu một triết gia rất già nhưng nổi tiếng ra mở cửa. Họ giải thích khó khăn của họ và hỏi ông ấy muốn thuộc vào nước nào.

"Ồ," ông ấy nói, "tôi đã sống ở đây lâu thế tới giờ, tôi chẳng quan tâm chút nào," và ông ta bắt đầu đóng cửa lại.

Bỗng nhiên ông ấy mở cửa ra và nói nhanh, "Không, đợi đã, cho tôi vào Ba Lan."

Người Nga hơi bị tổn thương quay lại sau một giờ để hỏi triết gia già lí do ông ta có quyết định bất thần đó.

"Ồ, chẳng lí do gì đặc biệt cả," ông ta đáp. "Tôi đã đọc trong báo chí hai mươi năm trước rằng mùa đông ở Nga rất lạnh."

Triết học là sách vở, lời nói, chẳng có quan hệ gì với sự tồn tại cả. Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn đi vào sự tồn tại, và triết học là việc phí hoài cực kì cuộc sống và năng lượng - cuộc sống vô giá thế, năng lượng có thể đưa bạn tới Thượng đế, năng lượng thiêng liêng. Tránh triết lí ra, tránh các triết gia.

Ngồi cùng người trí huệ đi, và họ là những người khác toàn bộ. Thời cổ đại triết gia là người trí huệ. Socrates là loại triết gia

khác toàn bộ với Bertrand Russell, Immanuel Kant, Hegel, Heidegger. Socrates là người trí huệ, trí huệ như Phật. Pythagoras cũng được gọi là triết gia, nhưng vào thời đó từ triết học có nghĩa nguyên thuỷ của nó: tình yêu trí huệ. Sophy nghĩa là trí huệ, philo nghĩa là tình yêu. Nhưng dần dần, dần dần nghĩa đó đã thay đổi. Bây giờ điều được dạy trong các đại học chẳng liên quan gì tới trí huệ. Nó tất cả đều là tri thức rác rưởi.

Phân tích ngôn ngữ bây giờ được gọi là triết học. G.E. Moore và Ludwig Wittgenstein bây giờ được coi là các triết gia vĩ đại. Họ là nhà ngôn ngữ, nhà phân tích - những nhà ngôn ngữ lớn và nhà phân tích lớn, nhưng không phải là triết gia chút nào, không theo nghĩa của Socrates, Phật, Lão Tử.

George Bernard Shaw bị mệt lử bởi cuộc nói chuyện chán ngắt của một triết gia, người đang cố gắng gây ấn tượng cho ông ấy bằng tri thức của mình.

Cuối cùng Shaw cắt lời, "Ông biết đấy, giữa hai chúng ta, chúng ta biết mọi cái có đó để cần được biết."

"Thế là thế nào?" triết gia này hỏi một cách vui mừng.

"Ông dường như biết mọi thứ," Shaw nói, "ngoại trừ mỗi điều ông là người chán lắm, và tôi biết điều đó!"

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Sao tôi cảm thấy buồn về Nô en khi toàn thể thông

điệp là hân hoan và vui vẻ?

Vachana, thông điệp của Christ là hân hoan và vui vẻ. Nhưng đó không phải là thông điệp của Ki tô giáo. Thông điệp của Ki tô giáo là: phải buồn, mặt dài ra, trông khổ; bạn càng trông khổ, bạn càng thánh thiện hơn. Đôi khi tôi thực sự cảm thông cho Jesus đáng thương. Ông ấy rơi vào toán người sai thế, và tôi tự hỏi làm sao ông ấy xoay xở được trong thiên đường với mọi thánh nhân Ki tô giáo này, buồn thế, đờ đẫn thế.

Ông ấy không phải là người đờ đẫn, ông ấy không phải là người buồn - ông ấy không thể thế được. Từ

'christ' đích xác đồng nghĩa với phật. Ông ấy là người

đã chứng ngộ. Ong ấy hân hoan trong cuộc sống, trong những điều nhỏ bé của cuộc sống. Ông ấy hân hoan trong ăn, uống, bạn bè. Ông ấy thích bầu bạn, ông ấy yêu toàn thể cuộc sống.

Nhưng người Ki tô giáo trong nhiều thời đại đã vẽ ông ấy rất buồn. Họ đã vẽ ông ấy bao giờ cũng ở trên cây chữ thập, cứ dường như trong ba mươi ba năm ông ấy bao giờ cũng trên cây chữ thập. Và hiểu biết riêng của tôi là ở chỗ người như Jesus sẽ không chết buồn, ngay cả trên cây chữ thập. Ông ấy phải đã cười trước khi ông ấy chết. Đó là điều al-Hillaj Mansoor đã làm trước khi ông ấy bị những người Mô ha mét giáo cuồng tín giết, bởi vì ông ấy đã tuyên bố: Ana'l haq - Ta là Thượng đế. Người Mô ha mét giáo không thể nào tha thứ được điều đó, cũng như người Do Thái không thể tha thứ được Jesus. Họ đã giết ông ấy - nhưng trước khi họ giết ông ấy, ông ấy đã nhìn lên trời và cười to.

Một trăm nghìn người đã tụ tập để xem hiện tượng xấu xa này, việc giết hại một trong những người vĩ đại nhất đã từng bước đi trên trái đất. Ai đó hỏi từ đám đông, "al-Hillaj, sao ông cười vậy? Ông sắp bị giết rồi!" Và ông ấy đã bị giết theo cách tàn ác nhất, xẻo từng mảnh. Việc đóng đinh Jesus chưa là gì so với việc giết Mansoor: đầu tiên hai chân ông ấy bị chặt rời, rồi tay bị chặt rời, rồi mắt bị móc ra, rồi mũi bị xẻo đi, rồi lưỡi bị cắt, rồi đầu bị chặt. Họ hành hạ ông ấy nhiều nhất có thể được, nhưng ông ấy cười. Ai đó hỏi, "Sao ông cười?"

Mansoor nói, "Ta cười bởi vì người các ông đang giết là ai đó khác, ta không là người đó. Ta cười vào Thượng đế nữa. Điều gì đang xảy ra? - nhưng người này đã điên rồi sao? Họ đang giết ai đó khác! Ta thì các ông không thể giết được; điều đó là nực cười, toàn thể nỗ lực của các ông là nực cười. Cho nên để điều đó

được ghi nhớ, để điều đó được ghi lại rằng ta đã cười vào cái ngu xuẩn của các ông!"

Và đó đích xác là điều Jesus phải đã làm, đã cười. Nhưng người Ki tô giáo đã cố gắng nhiều nhất để mô tả Jesus là người buồn. Họ đã tạo ra một thánh nhân từ con người đích thực; họ đã cắt gọt đi mọi thứ. Các sách phúc âm không phải là chuyện thực; nhiều thứ

đã bị thay đổi, nhiều thứ đã bị rút bớt đi, nhiều thứ đã được thêm vào. Chúng đã trở thành hư cấu.

Trong nhiều thời đại, người Ki tô giáo đã từng cố gắng vẽ Christ ngày một buồn hơn. Tại sao? - bởi vì trên khắp thế giới tôn giáo đã bị chi phối bởi loại người thần kinh. Nó đã bị chi phối bởi những người tự bạo, những người bạo ác. Ở phương Đông cũng thế, Hindu giáo, Phật giáo, Jaina giáo - họ tất cả đều đã bị những người tự bạo chi phối, những người tận hưởng việc hành hạ bản thân mình, những người không có khả năng sống cuộc sống trong tính toàn bộ của nó. Những người quá hèn nhát không dám sống, những kẻ đào tẩu, đã chi phối tôn giáo mãi cho tới giờ. Những kẻ đào tẩu này đã mô tả Phật không cười, Mahavira không cười.

Và người Ki tô giáo thực tế nói rằng Jesus chưa bao giờ cười trong cuộc đời ông ấy. Bạn có thể tin được điều đó không? Jesus chưa bao giờ cười trong cuộc đời? - và ông ấy đã tận hưởng uống và ăn, ông ấy đã tận hưởng đánh bạc và gái mãi dâm, và ông ấy đã tận hưởng đủ mọi loại người, và ông ấy chưa bao giờ cười sao? Bạn có thể tưởng tượng rằng một người như Jesus, người bao giờ cũng chè chén hàng giờ với bạn mình, không bao giờ cười sao? Điều đó không thể nào quan niệm nổi! Làm sao bạn có thể cứ uống rượu và ăn

mà không cười? Ông ấy phải đã đùa, ông ấy phải đã kể chuyện cười. Những điều đó đã bị lược bỏ đi. Ông ấy đã là một người rất thật, và rất dũng cảm. Ông ấy đã chấp nhận Mary Magdalene, gái mãi dâm nổi tiếng vào thời đó làm đệ tử của mình. Điều đó cần dũng cảm, điều đó cần can đảm. Tôi không thể tin được rằng ông ấy chưa bao giờ cười.

Thay vì thế tôi có thể tin vào câu chuyện rất hư cấu về Zarathustra - rằng điều đầu tiên ông ấy làm khi ông ấy được sinh ra là cười to. Điều đó tôi có thể tin được, nhưng tôi không thể tin được câu chuyện này về Jesus, rằng ông ấy chưa bao giờ cười. Điều đó có vẻ không thể được. Đứa trẻ... ngay điều đầu tiên ông ấy làm là tiếng cười bụng. Nhưng tôi có thể tin được điều đó. Điều đó có cái đẹp nào đó về nó, ý nghĩa nào đó. Điều đó đơn giản

nói rằng Zarathustra được sinh ra đã trí huệ, ông ấy được sinh ra đã chứng ngộ, có vậy thôi. Dù ông ấy có cười hay không, điều đó không phải là vấn đề.

Và điều đó dường như không quá khó: nếu đứa trẻ có thể khóc, sao chúng không thể cười? Các bác sĩ nói rằng trẻ con khóc chỉ để làm sạch họng chúng, để cho chúng có thể thở dễ dàng. Nhưng điều đó có thể được thực hiện theo cách tốt hơn nhiều bằng cái cười bụng. Và bây giờ có các bác sĩ nói rằng nếu được chăm sóc đủ thì trẻ con không khóc; ngược lại, chúng mỉm cười. Đó là việc bắt đầu tốt. Chẳng mấy chốc Zarathustras sẽ tới.

Nhưng mãi cho tới giờ các bác sĩ đều đã rất Ki tô giáo. Điều đầu tiên họ làm là treo lộn ngược đứa trẻ và đánh vào mông nó. Bạn có trông đợi đứa trẻ cười được không? Đây là đón chào vĩ đại của việc tới thế giới

này, treo đứa trẻ lộn ngược, cho nó một cú đánh - sự bắt đầu hay nhỉ, bởi vì cả đời mình nó sẽ nhận cú đánh vào mông, lặp đi lặp lại. Và treo lộn ngược, làm sao nó có thể cười được? Chẳng ngạc nhiên mà nó khóc!

Bây giờ có vài bác sĩ đang làm việc theo chiều hướng khác. Họ cho đứa trẻ ra khỏi bụng người mẹ theo cách tự nhiên hơn; họ không cắt dây rốn ngay bởi vì điều đó tạo ra việc khóc, điều đó là bạo hành. Họ để đứa trẻ trên bụng người mẹ với dây rốn vẫn nguyên si. Họ cho đứa trẻ tắm, tắm nước nóng, họ để đứa trẻ trong bồn tắm đích xác theo cùng nhiệt độ như nó đã ở trong bụng người mẹ.

Trong bụng người mẹ đứa trẻ nổi trong nước. Nước có cùng chất liệu như nước biển, mặn. Trong dung dịch hoá chất cùng độ mặn, cùng nhiệt độ, đứa trẻ được đặt vào trong bồn. Nó bắt đầu mỉm cười. Đó là sự đón tiếp thực đẹp. Và không với ánh sáng chói của đèn ống... điều đó làm đau mắt đứa trẻ. Thực ra, nhiều người đeo kính chỉ bởi vì sự ngu xuẩn này của các bác sĩ. Đứa trẻ đã sống chín tháng trong bụng người mẹ, trong bóng tối, hoàn toàn tối. Thế rồi bỗng nhiên nhiều ánh sáng thế... điều đó làm đau đôi mắt tinh tế của nó. Bạn đã phá huỷ cái gì đó tinh tế trong mắt nó. Đứa trẻ nên được đón nhận trong ánh

sáng rất mờ nhạt, và ánh sáng này nên tăng dần dần, từ từ để cho mắt nó trở nên quen với ánh sáng. Một cách tự nhiên đứa trẻ mỉm cười với việc tiếp đón hay đó.

Tôi có thể tin Zarathustra cười to, nhưng tôi không thể tin được Jesus không cười chút nào. Ông ấy đã sống ba mươi ba năm và không cười sao? - điều đó chỉ có thể nếu ông ấy tuyệt đối hư hỏng, tuyệt đối bệnh hoạn, ốm yếu. Cái gì đó phải đã sai nếu ông ấy không

cười. Nhưng chẳng cái gì sai với ông ấy cả; cái gì đó sai với các tín đồ. Họ mô tả thánh nhân của họ, đấng cứu tinh của họ, nhà tiên tri của họ, là rất nghiêm trang, u tối, buồn bã, chỉ để chỉ ra rằng họ ở trên thế gian, rằng họ ở bên ngoài, rằng họ không phải là phàm nhân. Tiếng cười dường như nông cạn, dường như phi tâm linh.

Đó là lí do tại sao, Vachana này - bởi vì bạn đã được nuôi dưỡng lớn lên như một người Ki tô giáo. Mặc dầu thông điệp của lễ Nô en là hân hoan và vui vẻ, vẫn có cái buồn nào đó, bởi vì toàn thể Ki tô giáo dạy bạn buồn. Nó không phải là tôn giáo khẳng định cuộc sống, nó là tôn giáo phủ định cuộc sống. Nó còn phủ định cuộc sống nhiều hơn Hindu giáo, phủ định cuộc sống nhiều hơn Do Thái giáo. Nó không có cảm giác hài hước chút nào. Và một tôn giáo không có hài hước là ốm yếu, bệnh hoạn. Nó cần trị liệu tâm lí.

Peter, đứng trong đám đông, nhìn lên Jesus trên cây chữ thập. Khi ông ấy quan sát, ông ấy rõ ràng thấy Jesus ra hiệu cho ông ấy tiến lên trước.

"Xuyt, này Peter, lại đây," Chúa nói.

Khi Peter tiến lên, hai lính La Mã cản đường ông

ấy và đánh ông ấy ngã lăn ra đất.

Vài khoảnh khắc sau đó, Peter, thâm tím và chảy máu, nhìn lên và lại thấy Jesus ra hiệu cho ông ấy tiến lên.

" Xuyt, này Peter, lại đây!"

Nhìn quanh, Peter để ý rằng đám đông đã đi mất và lính La Mã cũng vậy. Ông ta lại gần Jesus hơn, "Dạ, thưa Chúa, cái gì vậy? Ngài cần cái gì?"

"Này Peter," Jesus nói. "Đoán xem cái gì? Ta có thể thấy nhà ông từ đây!"

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Tại sao chính phủ Ấn Độ chống lại thầy?

Vijayanand, bất kì chính phủ nào cũng sẽ vậy, bởi vì tôi nói trắng ra, và điều đó làm tổn thương. Điều đó chẳng liên quan đặc biệt gì với chính phủ Ấn Độ; bất kì chính phủ nào cũng làm vậy thôi. Thực ra, tôi đã chọn còn ở Ấn Độ bởi vì chính phủ Ấn Độ là chính phủ tệ nhất trên thế giới. Ở Đức họ sẽ không dung thứ tôi cho dù một ngày. Chính phủ Ấn Độ dường như hỗn độn tới mức ngay cả khi họ muốn làm cái gì đó chống lại tôi điều đó cũng phải mất vài tháng. Đến lúc đó tôi sẽ trốn mất. Chính phủ Ấn Độ là một hiện tượng...

Có ít nhất ba mươi vụ kiện tôi ở toà án. Trong toà án này chúng tôi bị thua vụ kiện, và quan chức chính phủ trong nhiều tháng dường không biết rằng chúng tôi đã thua. Họ nghĩ vụ kiện vẫn còn tiếp diễn. Đến lúc đó chúng tôi chuyển sang toà án khác. Nó thực sự là

chính phủ hay, nhưng họ nhất định thỉnh thoảng giận tôi.

Cơ hội là cuộc viếng thăm của nhà lãnh đạo Xô viết, Nikita Khrushchev, tới Ấn Độ. Thủ tướng Ấn Độ muốn gây ấn tượng cho vị khách của mình bằng những tiến bộ lớn mà Ấn Độ đã làm dưới quyền lãnh đạo của ông ấy đi theo các nguyên tắc của chủ nghĩa xã hội và dân chủ.

Họ lái xe qua một công viên lớn bao quanh toà nghị viện Ấn Độ ở Delhi, và Khrushchev bắt gặp cảnh tượng một hình người đang ngồi xổm ỉa dưới gốc cây.

"Nhìn kìa!" Khrushchev vừa nói vừa chỉ vào hình người đó. "Ông nói về những tiến bộ lớn lao nước ông đã làm, nhưng tôi thấy chính phủ của ông thậm chí đã không cung cấp được tiện nghi nhà xí thích hợp cho quần chúng! Ông gọi điều này là tiến bộ xã hội kiểu gì vậy?"

Người ta nói rằng Nehru ngượng lắm bởi nhận xét này.

Năm sau đến lượt Nehru làm khách của Khrushchev ở Moscow. Ông ấy khao khát ghi điểm và tìm cách phê bình nào đó để chế nhạo chủ nhà.

Khi hai nhà lãnh đạo bước qua công viên gần điện

Kremlin, ông Nehru bắt gặp cảnh tượng một người.

"Nhìn kia kìa!" Nehru kêu lên. Khrushchev nhìn... và khi ông ấy thấy người này, khuôn mặt ông ta thành đỏ tía tai với cơn thịnh nộ.

"Bắt ngay người kia!" ông ta la hét với nhân viên mật của mình.

Một tá cảnh sát chạy xô lại chiếc cây đó và bắt người này. Họ lôi người đó tới trung tâm cảnh sát gần nhất để thẩm vấn.

Người này - lại hoá ra - là viên đại sứ Ấn Độ!

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi bây giờ bẩy mươi rồi, nhưng dầu vậy thôi thúc dục vẫn có đó. Tôi phải làm gì?

Narayandas, bạn không nên làm gì cả. Thế là đủ rồi. Mới hôm trước tôi đã nhận được từ Madhuri vĩ đại một tấm thiếp Nô en đẹp, nhưng tấm này là đẹp nhất. Và đặc biệt với bạn đấy, Narayandas, nó sẽ có ích. Cho nên tôi sẽ đọc tấm thiếp này của Madhuri.

Từ hai mươi tới ba mươi, nếu bạn cảm thấy đúng

Thì một vào sáng và một vào đêm.

Từ ba mươi tới bốn mươi, nếu bạn vẫn sống đúng, Bạn bỏ sáng nhưng tiếp tục ban đêm!

Từ bốn mươi tới năm mươi, nó là thỉnh thoảng...

Và từ năm mươi tới sáu mươi, Thượng đế mới biết khi nào!

Từ sáu mươi trở đi, nếu bạn vẫn có ý thích, Tin tôi đi, anh bạn -

Nó tất cả trong tâm trí bạn! Chúc Giáng sinh hạnh phúc!

Đủ cho hôm nay.

7. Bạn đã ngủ đủ lâu rồi

Tín đồ của người đã thức tỉnh thức tỉnh
Và ngày và đêm họ quan sát và thiền về thầy mình.
Tỉnh mãi mãi,
Họ lưu tâm tới luật.
Họ biết anh em họ trên đường. Họ hiểu điều bí ẩn của thân thể.
Họ tìm thấy vui vẻ trong mọi sinh linh. Họ thích thú trong thiền.
Khó sống trong thế giới và khó sống ngoài nó.
Khó là một giữa nhiều người.
Và với người lang thang, con đường dài làm sao
lang thang qua nhiều kiếp!
Để người đó nghỉ ngơi.
Để người đó không khổ.
Để người đó không rơi vào khổ.
Nếu người đó là người tốt,
con người của tin tưởng, được kính trọng và thành công,
Bất kì đâu người đó tới, người đó đều được đón chào.
Giống như Himalaya
Người tốt chói sáng từ xa,
nhưng người xấu hành động không thấy được như mũi tên trong đêm.
Ngồi. Nghỉ. Làm.
Một mình với bản thân mình, Không bao giờ mòn mỏi.
Ở bìa rừng Sống vui vẻ, Không ham muốn.

Ba giáo sĩ canh tân và rất tiến bộ đang khoác lác về những cái nhìn tiên tiến về giáo đoàn tương ứng của họ.

"Chúng tôi hiện đại lắm," giáo sĩ thứ nhất nói, "chúng tôi đã lắp gạt tàn ở mọi chỗ ngồi để các thành viên có thể hút thuốc khi họ cầu nguyện."

"À!" người thứ hai cười hô hố. "Chúng tôi bây giờ có quán rượu nhỏ trong tầng hầm phục vụ bánh mì kẹp thịt sau buổi lễ."

"Hai anh trai," người thứ ba nói, "thậm chí chưa được cùng hạng như giáo đoàn của tôi đâu. Chúng tôi canh tân thế, chúng tôi

đóng cửa vào ngày nghỉ Do Thái."

Đó là điều đã xảy ra cho tất cả cái gọi là tín đồ - người Ki tô giáo, người Do Thái, người Hindu, Phật tử. Họ không thực là tín đồ; họ là tín đồ chỉ trên danh nghĩa. Chỉ ngẫu nhiên của sinh đẻ mà người này là người Hindu và người kia là người Ki tô giáo. Điều đó không bắt nguồn từ chọn lựa riêng của bạn, nó không phải là cam kết của bạn. Bạn đã không chọn là người Ki tô giáo hay người Hindu hay Phật tử; do đó điều đó tuyệt đối vô nghĩa, nó không mạng trọng lượng nào. Nó nhiều nhất là hiện tượng xã hội. Nó chẳng liên quan gì tới tôn giáo, chẳng có tính linh thiêng gì về nó cả - chỉ là tuân thủ xã hội, hữu dụng theo cách riêng của nó.

Nhưng nhà thờ của bạn không là gì ngoài một câu lạc bộ. Cũng như có câu lạc bộ Rotarians, vậy có các câu lạc bộ Ki tô giáo. Bạn thuộc vào câu lạc bộ nào đó

và câu lạc bộ này có những đặc quyền đó; thuộc vào nó, bạn cũng có quyền có những đặc quyền đó. Nó không phải là tìm kiếm chân lí bởi vì việc tìm kiếm chân lí không làm cho bạn thành một phần của truyền thống. Nó chắc chắn làm bạn thành đệ tử, nhưng không là một phần của tín ngưỡng, tôn giáo, tổ chức chết. Nó chắc chắn đem bạn tới gần với một Christ hay vị Phật, nhưng nó chẳng liên quan gì tới các kinh sách.

Thầy sống nhất định xảy ra cho người đi tìm chân lí, người muốn biết nghĩa của cuộc sống, người muốn đi tới cốt lõi bên trong nhất của bản thể mình, người muốn biết chiều sâu và chiều cao của sự tồn tại. Người đó sẽ phải cầm tay thầy.

Thầy là người đã biết rồi. Thầy là người đã từng tới bờ bên kia và đã về bờ bên này để chỉ cho bạn con đường. Nhưng duy nhất thầy mới có thể chỉ ra con đường - thầy sống, nhớ lấy. Truyền thống chỉ là hoá thạch, cái xác. Vâng, có thời đã từng có ánh sáng, nhưng ánh sáng đó đã mất từ lâu vô hạn, từ lâu rồi.

Hai mươi nhăm thế kỉ đã trôi qua từ khi ngọn lửa của Phật trở thành một với ngọn lửa vũ trụ. Bây giờ bạn có thể cứ tôn thờ Phật, nhưng bạn sẽ không là đệ tử, theo nghĩa thực - bạn không thể thế được. Vị phật bạn tôn thờ là bịa đặt của riêng bạn, phóng chiếu của bạn. Bạn sẽ phải tìm ra vị phật thực, người đang sống, cũng

sống động như bạn, người đang trong thân thể, người có ngọn lửa có thể giúp cây nến chưa cháy của bạn trở thành cháy sáng, người có ngọn lửa có thể tiêu tan bạn.

Nhưng nhà thờ và đền chùa và tín điều và giáo điều không thể làm tiêu tan bạn được, chúng không thể làm bạn bốc cháy được. Chúng không còn lửa nữa. Hai nghìn năm đã trôi qua từ khi có Christ. Bạn có thể cứ tôn thờ trong nhà thờ, nhưng bây giờ điều bạn làm là một loại nghĩa vụ xã hội. Bạn không được tham gia vào trong nó, trái tim bạn không ở đó. Hời hợt, chỉ ở ngoại vi, bạn có cái nhãn - người Ki tô giáo, người Hindu, người Mô ha mét giáo - nhưng đằng sau những cái nhãn đó bạn tất cả như nhau; không có khác biệt chút nào.

Lời kinh thứ nhất của Phật nói:

Tín đồ của người đã thức tỉnh thức tỉnh...

Những người thực sự là tín đồ của người đã thức tỉnh là thức tỉnh. Đó là cách duy nhất để là tín đồ của người đã thức tỉnh - được là thức tỉnh. Vấn đề không phải là tôn thờ, không phải là kính trọng. Đó là vấn đề biến đổi bên trong. Đó là việc trải qua giả kim thuật bên trong.

Làm sao bạn có thể trải qua giả kim thuật bên trong được nếu thầy không hiện diện? Lỗ hổng của hàng nghìn năm không thể được bắc cầu qua. Nhưng không cần bắc cầu nó bởi vì bất kì khi nào có một người đã thức tỉnh, người đó cũng là cùng người, lửa đó là cùng lửa. Chẳng khác biệt gì việc lửa đang sống trong đèn nào. Đèn có thể lấy hình dạng này hay hình dạng nọ, đèn có thể được làm bằng kim loại này hay kim loại khác, điều đó không liên quan. Lửa không liên quan gì tới kim loại và hình dạng của đèn; lửa bao giờ cũng là lửa. Nhưng bạn sẽ phải tìm kiếm đèn có thể chỉ ra cho bạn con đường.

Khoảnh khắc bạn gặp người đã chứng ngộ, nếu bạn cho phép bản thân mình gặp người chứng ngộ, ba điều sẽ xảy ra trong cuộc đời bạn. Điều thứ nhất là, bạn trở thành học sinh. Học sinh nghĩa là người trở nên tham dự về mặt trí tuệ, người trở nên say mê về mặt trí tuệ, người bắt đầu cảm thấy rằng câu hỏi của mình

đang được trả lời lần đầu tiên, tò mò của người đó tan biến đi lần đầu tiên. Lần đầu tiên có ai đó có thể trả lời cho người đó và câu trả lời là không được vay mượn; câu trả lời là từ thẩm quyền riêng của người đó. Câu trả lời không tới từ kí ức của người đó; câu trả lời trào lên từ chính trung tâm của người đó.

Và bạn có thể cảm thấy khác biệt, khác biệt lớn lao. Đó là khác biệt giữa hoa nhựa và hoa thực. Bạn có thể thấy rằng câu trả lời của người đó là tươi tắn, trẻ trung, đang thở. Chúng có nhịp tim đập, chúng không là thông tin chết. Người đó đã không thu thập tri thức; người đó đã biết, người đó đã thấy, người đó đã trở thành. Và bạn sẽ cảm thấy bản thể của người đó. Bước đầu tiên là trở thành học sinh; đó là cách cuộc hành trình bắt đầu.

Bước thứ hai là trở thành đệ tử. Khi không chỉ cái đầu của bạn đang trong trao đổi với thầy mà trái tim của bạn nữa, khi thầy không chỉ có vẻ logic mà tình yêu lớn lao nảy sinh trong bản thể bạn với thầy, thế thì bạn trở thành đệ tử. Đệ tử biết cách giao cảm, học sinh biết cách trao đổi. Học sinh sống theo mức trí tuệ, lời nói; đệ tử sống ở mức cảm, vô lời. Trái tim đệ tử bắt đầu mở ra. Cũng như mặt trời mọc buổi sáng và hoa

bắt đầu nở ra, đệ tử cảm thấy việc mở ra nào đó đang xảy ra bên trong mình. Người đó không còn là cùng người cũ nữa. Thầy đã chạm vào bản thể người đó; cái gì đó đã thấm vào trong. Đệ tử đã trở nên mang thai.

Và bước thứ ba là thành người sùng kính. Học sinh quan hệ qua cái đầu, đệ tử quan hệ qua trái tim, và người sùng kính quan hệ qua tính toàn bộ của mình. Không còn vấn đề về cái đầu hay trái tim, thân thể hay tâm trí hay linh hồn; toàn thể bản thể người đó trở thành bị tràn ngập. Người đó trở thành một với thầy. Không còn đối thoại của đầu hay tim. Không còn hai; ngọn lửa đã trở thành một.

Đây là khoảnh khắc của điểm đạo thực, của tính chất sannyas thực. Phật đang nói về nó. Ông ấy nói: *Tín đồ của người đã thức tỉnh thức tỉnh*...

Họ trở thành giống như thầy. Họ có cùng phẩm chất, cùng hương thơm, cùng hào quang. Để hiểu vị phật, cách duy nhất là

bản thân bạn trở thành vị phật; không có cách khác.

Đệ tử sẽ biết về vị phật; người sùng kính sẽ biết về vị phật. Đệ tử sẽ cảm thấy vị phật. Đệ tử ở chính giữa học sinh và người sùng kính. Đệ tử sẽ vẫn còn chút ít mơ hồ, mờ ảo; đệ tử sẽ không có sự sáng tỏ. Theo nghĩa đó, học sinh là rõ ràng - rõ ràng về trí tuệ. Người sùng kính là rõ ràng toàn bộ. Đệ tử ở giữa: cái gì đó rõ ràng và cái gì đó rất không rõ ràng; cái gì đó sáng và cái gì đó tối. Đệ tử ở trạng thái chạng vạng tranh tối tranh sáng, không ngày không đêm.

Phật đang nói về người sùng kính khi ông ấy dùng từ 'tín đồ'. Ông ấy không ngụ ý người Ki tô giáo, người Hindu, Phật tử. Ông ấy ngụ ý ai đó có dũng cảm để lấy

cú nhào vào chính bản thể của thầy; người đó là tín đồ thực. Và trong cú nhào vào đó người đó bắt đầu có cùng phẩm chất - phẩm chất của việc thức tỉnh.

Thông thường bạn sống trong một loại giấc ngủ; giấc ngủ siêu hình bao quanh bạn. Và cho dù đôi khi có những khả năng, khả năng cho bạn được thức tỉnh, bạn né tránh, bởi vì bạn đã đầu tư quá nhiều vào giấc ngủ của mình. Bạn sợ việc thức dậy. Sâu bên dưới bạn biết rằng nếu bạn trở nên thức tỉnh, giấc mơ của bạn sẽ bị phá rối - và bạn có thể có những giấc mơ đẹp, giấc mơ hay, giấc mơ dịu ngọt. Và ai muốn bị quấy rối khi có nhiều giấc mơ đẹp thế bao quanh bạn? Và khi bạn đang mơ, bạn không nghĩ rằng bạn đang mơ; giấc mơ của bạn có vẻ thực.

Đó là một trong những điều kì lạ về giấc mơ: chúng có tác động sâu lên bạn thế. Chúng thôi miên bạn sâu tới mức nhiều lần bạn đã biết rằng chúng là mơ khi bạn thức dậy buổi sáng, nhưng mọi đêm bạn lại rơi trở lại vào cùng việc thôi miên.

Đây là trường hợp xảy ra cho bạn trong nhiều kiếp sống thế. Bạn đã sống cùng loại cuộc sống lặp đi lặp lại - cùng ham muốn, cùng tham lam, cùng tham vọng

- và mỗi lần bạn đều bị thất vọng, nhưng bạn lại sẵn sàng trở thành nạn nhân. Điều đó đích xác như mơ.

Sáng nay nữa khi bạn thức dậy bạn nhớ nhiều giấc mơ thế từ ban đêm và bạn cười; nó có vẻ kì cục thế. Nhưng để đêm lại tới

và bạn sẽ lại mơ, và khi bạn mơ bạn sẽ tin vào chúng. Chúng là những kẻ lừa dối thực sự! Và khi người ta tin rằng đây là thực, tại sao người

ta phải muốn thức dậy và phá rối nó? Bạn chống lại việc thức tỉnh.

Cho dù bạn bắt gặp vị phật bạn sẽ không nhìn ông ấy đâu. Bạn sẽ nhìn sang bên đường; bạn sẽ không nhìn vào mắt ông ấy. Nỗi sợ... năng lượng của ông ấy có thể đập rộn ràng trong bạn. Do đó, nhiều lần bạn đã bắt gặp một Phật, một Krishna, một Mahavira, một Christ, một Mohammed, nhưng bạn đã bỏ lỡ lặp đi lặp lại theo cách riêng của bạn. Bạn sợ đương đầu với họ - việc đương đầu có thể tỏ ra quá nguy hiểm.

"A lô. Điện thoại đường dài đây. Tôi nối cuộc gọi cho ông từ Palm Springs."

"A lô, Herman, Rube đây. Nghe này, tớ bị mắc kẹt

ở đây và tớ cần năm trăm đô la."

"Tớ không nghe được cậu. Cái gì đó không ổn với

điện thoại."

"Tớ cần năm trăm đô la!"

"Tớ vẫn không thể nghe được cậu."

"Tôi nghe rõ ở đây mà," thao tác viên ngắt lời. "Thế thì ông đưa anh ấy năm trăm đô đi!"

Bạn nghe chỉ nghe điều hợp với bạn; bạn né tránh việc nghe điều có thể gây rối. Bạn trở thành điếc, bạn trở thành câm, bạn trở thành mù. Bạn đã chọn một cuộc sống ngủ đặc biệt và bạn đã sống với phong cách đó lâu tới mức nó có vẻ gần như tự nhiên. Cái phi tự

nhiên đã trở thành tự nhiên và cái tự nhiên đã hoàn toàn bị quên lãng.

Thức tỉnh nghĩa là lại thành tự nhiên. Thức tỉnh nghĩa là thức trong tâm thức của bạn, trong cốt lõi sâu nhất của trái tim bạn, để trở nên thức tỉnh.

Chúng ta cứ đọc Kinh Thánh, Koran, Gita. Điều đó không phải là vấn đề. Vấn đề tới khi bạn bắt gặp một Mohammed. Dễ đọc Ayatollah Khomeiniac; khó bắt gặp Mohammed, bởi vì

Mohammed nhất định giống như cú sốc điện. Ông ấy sẽ đi như cơn chấn động sâu vào trong bản thể bạn. Và những ayatollah này, những thầy tế này, họ chả có gì đáng sợ. Họ nói những điều vô nghĩa thế.

Mới hôm nọ tôi đã đọc... Những người này viết các chuyên luận lớn về Koran, và bạn sẽ ngạc nhiên mà biết điều họ viết trong các chuyên luận đó. Những điều ngu xuẩn thế! - chẳng hạn: "Ông không được đứng đái hướng vào Kaaba." Siêu hình tuyệt vời! Tâm linh tuyệt vời! Bạn phải liên tục nhớ, bằng không, chuẩn bị mà xuống địa ngục. Nhưng điều này có thể được kiểm soát; người Mô ha mét giáo kiểm soát điều đó, họ nhớ hướng của Kaaba. Cứ dường như Thượng đế chỉ ở Kaaba và không ở đâu khác! Cứ dường như Kaaba là hướng duy nhất thiêng liêng và mọi hướng khác đều không thiêng liêng!

Tôi nhớ tới một câu chuyện hay trong cuộc đời của

Nanak:

Ông ấy đi tới Kaaba và ông ấy ngủ để chân chĩa vào tảng đá Kaaba linh thiêng. Viên thầy tế của Kaaba

tới và ông ta rất tức. Ông ta nói, "Ông giả vờ là người linh thiêng và ông thậm chí không biết tới các qui tắc thông thường! Dù ông có là người Mô ha mét giáo hay không, ít nhất ông cũng có thể lễ phép chứ! Ông có thể bày tỏ lịch sự chí ít thế này: ông không được để chân ông chĩa vào Kaaba. Đổi hướng chân ông đi!"

Nanak cười và ông ấy nói, "Ông vừa tới đúng lúc - đó là điều làm tôi phân vân đấy! Xin ông làm điều đó đi. Ông quay chân tôi sang bất kì hướng nào cũng được... bởi vì tôi đã thử rồi và tôi phải ngủ. Tôi đã thử rồi; cả nửa đêm tôi đã phí hoài rồi. Ông thử đi!"

Trong giận dữ sâu sắc, phát rồ, viên thầy tế quay chân của Nanak sang hướng đối lập. Ông ta bị choáng khi thấy rằng Kaaba lại di chuyển theo hướng chân của Nanak! Ông ta quay theo mọi hướng và Kaaba di chuyển theo.

Liệu điều đó có xảy ra hay không, đó không phải là vấn đề; nhưng câu chuyện này hay. Nó đơn giản nói rằng Thượng đế ở mọi nơi. Bất kì chỗ nào bạn để chân bạn, nó đều là hướng của Thượng đế, bởi vì chẳng cái gì khác tồn tại cả. Nhưng những học giả ngu

xuẩn này, họ cứ nói những điều vô nghĩa và họ viết những chuyên luận to tát. Nhưng họ không nguy hiểm cho bạn.

Chẳng hạn, vào ngày bạn nhịn ăn, vào ngày của tháng Ramadan khi người Mô ha mét giáo nhịn ăn, ở các nước có sa mạc một vấn đề lớn đã nảy sinh: khi bạn đi trong sa mạc, thỉnh thoảng bạn có thể nuốt cát bụi. Bây giờ vấn đề là - vấn đề lớn làm sao! - trong sa mạc vào ngày nhịn ăn, nếu bạn nuốt cát bụi, bạn có phá vỡ việc nhịn ăn của mình hay không? Bây giờ các ayatollah này nói việc nhịn ăn của bạn bị phá vỡ nếu bạn nuốt cát bụi một cách tự nguyện. Nhưng ai sẽ nuốt cát bụi một cách tự nguyện? Để làm gì? Cát bụi không phải là thức ăn, cát bụi không phải là chất nuôi dưỡng! Nhưng nếu điều đó xảy ra một cách không tự nguyện, thế thì việc nhịn ăn không bị phá vỡ.

Thế rồi trong nhiều thế kỉ mọi người cứ thảo luận những điều vô nghĩa ngu xuẩn thế - vô nghĩa cực kì! Họ sẽ bỏ lỡ một Mohammed, họ sẽ bỏ lỡ một Moses, họ sẽ bỏ lỡ một Lão Tử; và thế rồi trong hàng thế kỉ họ sẽ thảo luận những điều vô dụng. Những điều vô dụng là không nguy hiểm.

Nguy hiểm thực tới từ những người thức tỉnh, bởi vì trong sự hiện diện của họ, bạn có thể trở nên bị tiêm nhiễm. Nhận biết có tính tiêm nhiễm! Nhưng đọc Koran và Kinh Thánh - đó chỉ là trò chơi chữ. Và nếu bạn đọc hàng ngày Kinh Thánh và Gita, thế thì lời chẳng có nghĩa gì cả. Bạn đơn giản lặp lại như con vẹt.

Hàng năm các vị chức sắc của nhà thờ từ Rome tới Israel và một buổi lễ theo truyền thống được cử hành lại. Một trong những giáo sĩ chính trao cuộn giấy nạm ngọc cho vị tu sĩ viếng thăm, người này cầm cuộn giấy trong một phút, lắc đầu, và rồi trả nó lại cho giáo sĩ dành cho việc sang năm.

Tuy nhiên năm nay giáo sĩ và tu sĩ tham gia vào buổi lễ nổi cơn tò mò về cuộn giấy và quyết định mở nó ra. Họ tháo lớp nạm ngọc, rồi dỡ từng thước giấy da mầu vàng với cột số dài ghi trên nó và những từ mờ nhạt.

Giáo sĩ đeo kính lên và cuối cùng cũng xoay xở đọc được chữ Do Thái cổ. Đó là hoá đơn cho Bữa tối cuối cùng!

Trong hai nghìn năm họ đã trao nó cho người khác: "Xin ông trả tiền cho nó!" Và không ai bận tâm cái gì được viết trên nó, đích xác nó là cái gì.

Kinh sách là rẻ và kinh sách là thao túng được. Bạn có thể xoay xở rất dễ dàng bất kì nghĩa nào từ chúng. Bạn có thể bịa, bạn có thể diễn giải, bạn có thể làm cả nghìn điều với kinh sách. Bạn có thể mang nó xuống mức riêng của bạn.

Nhưng bạn không thể đem vị phật xuống mức của bạn được. Nếu bạn muốn giao cảm với vị phật bạn phải đi tới mức của ông ấy, tới bình diện của bản thể. Và bình diện của ông ấy là bình diện của nhận biết.

Tín đồ của người đã thức tỉnh thức tỉnh... Bạn là kẻ mộng du! Khả năng duy nhất trong cuộc sống của bạn để thức tỉnh là đi tới tiếp xúc với ai đó đã thức tỉnh. Chỉ lửa mới có thể làm cháy lên ngọn lửa trong bạn. Và bạn đang sống trong giấc ngủ sâu tới mức chừng nào ai đó chưa đánh bạn đủ mạnh giấc ngủ của bạn có thể vẫn không bị vỡ.

Bằng chứng tiến bộ của sách dạy nấu ăn cho người mê nhạc ja gần đây tới chỗ tôi. Thực đơn lộn xộn nhất là món sa lát. "Bạn cắt rau diếp, cà chua, dưa chuột và hạt tiêu xanh, rồi bạn thêm chút ít cần sa và để món sa lát tự trộn nó."

Và đó là trạng thái bạn đang vậy đấy. Trong hàng thế kỉ món sa lát đều tự trộn nó - quá nhiều cần sa! Mọi người đều tâm linh trong trạng thái ngủ say, mơ những giấc mơ lớn lao, nhưng chẳng đi được một li tiến hoá... bởi vì chỉ có hai trạng thái: hoặc bạn ngủ hoặc bạn thức.

Toàn thể ý niệm này về tiến hoá tâm thức con người, ý niệm về tiến bộ, không là gì ngoài chiến lược của tâm trí để giữ bạn ngủ. Nó là thủ đoạn lớn của tâm trí. Tâm trí cứ bảo bạn, "Nhân loại đang tiến bộ. Đừng lo nghĩ - mọi thứ đều có thời của nó. Khi xuân tới, mình cũng sẽ trở thành vị phật tiến hoá. Đợi đấy! Chẳng cái gì có thể được làm trước thời của nó. Chờ đến đúng thời và mình cũng sẽ chín muồi." Và bạn đã từng chờ đợi trong hàng thế kỉ và bạn có thể cứ chờ đợi hàng thế kỉ, thời

điểm đúng sẽ chẳng bao giờ tới. Đây không phải là cách nó tới. Bạn phải bắt lấy nó chứ.

Bạn chỉ trong cơn mê sâu. Chư phật xảy ra và biến mất, ánh sáng giáng xuống từ cõi bên kia, nhưng bạn không để ý gì tới nó. Vâng, bạn làm một điều: khi vị phật qua rồi bạn tôn thờ ông ấy. Bạn làm ông ấy thành thượng đế, bạn tạo ra đền chùa cho ông ấy, bạn làm tượng ông ấy và bạn tôn thờ họ. Tượng là đồ chơi, chúng không thể đánh thức bạn được. Còn người thực thì sao? Người thực bạn né tránh. Và bởi vì bạn né tránh người thực, mặc cảm lớn nảy sinh trong bạn. Để làm mặc cảm đó đúng bạn tôn thờ.

Tôn thờ không có tính tôn giáo đâu; tôn thờ chỉ là từ mặc cảm. Bởi vì bạn chưa bao giờ nghe vị phật khi ông ấy còn sống, khi ông ấy chết bạn bắt đầu cảm thấy mặc cảm. Bây giờ phải làm gì? Làm sao gạt mặc cảm

và gánh nặng của nó sang bên? Bạn tôn thờ. Bạn đền bù bằng tôn thờ, nhưng bạn vẫn còn như cũ.

Và ngày và đêm họ quan sát và thiền về thầy mình.

Người sùng kính - tín đồ thực - thường xuyên quan sát điều người đó làm, cách người đó làm, lí do người đó làm. Ngay cả trong những việc nhỏ bé người đó cũng hoá giải tự động cho bản thân mình. Đi, người đó không chỉ bước đi; người đó bước đi với nhận biết có tính thiền. Người đó biết rằng người đó đang bước. Ăn, người đó biết mình đang ăn.

Bạn ăn và bạn làm cả nghìn lẻ một điều khác. Bạn cứ nuốt thức ăn, bạn cứ tọng thức ăn vào, bạn cứ tọng vào bản thân mình... và tâm trí cứ lập kế hoạch, cứ nhớ nhung, ham muốn, phóng chiếu. Bạn không ở đó trong hành động đó; bạn hoặc ở trong quá khứ hoặc ở trong tương lai. Và hiện tại là thời gian duy nhất, chỉ hiện tại là thực. Quá khứ là không thực, tương lai là không thực; cả hai đều không thực - và bạn bao giờ cũng sống trong cái không thực.

Đây là giấc ngủ: bạn cứ làm mọi điều... Bản thân bạn đôi khi nói, "Mình đã làm nó mặc cho bản thân mình." Bạn ngụ ý gì khi bạn nói "mặc cho bản thân mình"? Điều đó đơn giản nghĩa là

bạn đã không ý thức và bạn đã làm nó - cứ dường như bạn chỉ là cái máy tự động, robot!

Một bà rất béo lên chiếc xe bus đông khách và xoay xở len mình vào trong. Bà ấy phải đi chặng xa và

cảm thấy rất không thoải mái nên với tay xuống và tháo phéc mơ tuya ở sau lưng váy.

Vài phút sau, cảm thấy hở, bà ấy lại với ra sau và đóng khoá lại. Mỗi lúc cảm thấy không thoải mái hơn, bà ấy lại với tay ra sau và tháo khoá, nhưng sau vài phút bà ấy lại với tay ra sau và khoá lại.

Điều này cứ diễn ra gần hai mươi phút cho tới khi cuối cùng người đàn ông đứng sau bà ấy nghiêng người lên trước và nói, "Xin bà nghe cho, thưa bà. Tôi không biết cái gì trong tâm trí bà, nhưng trong suốt nửa giờ qua bà cứ mở khoá quần tôi ít nhất là mười lần đấy!"

Mọi người không ý thức về điều họ làm! Họ chỉ cứ làm mọi thứ, nửa ngủ, nửa thức, trong một loại trạng thái ngất ngây.

Cô gái trẻ xinh tới đóng sầm cửa căn hộ của mình sau cuộc ân ái với một người không quen biết và loan báo với bạn chung phòng của mình, "Này anh, thật đúng là một nhân vật! Em đã tát vào mặt anh ta ba lần tối nay đấy!"

Anh bạn chung phòng háo hức hỏi, "Anh ta đã làm gì?"

"Chả làm gì cả!" cô gái thì thầm. "Em tát anh ta để

xem anh ta có tỉnh không!"

Mọi người chỉ có vẻ thức; họ không thức. Mọi người chỉ có vẻ sống; họ không sống. mọi người chỉ có

vẻ hiện hữu; họ không hiện hữu - bởi vì nếu họ thực sự có đó, thế thì không có khác biệt giữa họ và vị phật. Thế thì họ sẽ biết mọi bí mật của cuộc sống, thế thì họ sẽ biết ý nghĩa của cuộc sống. Thế thì cuộc sống của họ sẽ là lễ hội, lễ hội thường xuyên, vui vẻ, bài ca, điệu vũ. Nhưng mọi người đang sống trong địa ngục, trong khổ.

Khổ là biểu tượng của vô nhận biết; phúc lạc là biểu tượng của nhận biết.

Tỉnh mãi mãi,

Họ lưu tâm tới luật.

Người sùng kính thầy, sùng kính người đã thức tỉnh, liên tục thức tỉnh và họ liên tục làm mọi nỗ lực con người có thể được để hài hoà với vũ trụ, không lạc điệu với vũ trụ - bởi vì lạc điệu chính là khổ.

Ở trong hoà điệu, trong hài hoà với vũ trụ, là phúc lạc, là vui vẻ, là âm nhạc, là thơ ca. Bạn bắt đầu nở hoa khoảnh khắc bạn hoà điệu với cái toàn thể. Bất kì khi nào bạn không hài hoà với cái toàn thể, cái gì đó nổi đoá trong bạn. Thế thì cái toàn thể không nuôi dưỡng bạn; thế thì bạn không còn được bắt rễ trong cái toàn thể. Thế thì bạn trở thành cái cây bị bật rễ, thế thì bạn không được nuôi dưỡng. Thế thì tán lá xanh của bạn bắt đầu biến mất. Thế thì hoa không thể xảy ra cho bạn được, bởi vì hoa là có thể chỉ khi bạn được ngập lụt bởi vui vẻ, tràn ngập bởi vui vẻ.

Họ biết anh em mình trên đường.

Người sùng kính thực thức tỉnh tới mức họ ngay lập tức, một cách trực giác nhận ra bất kì ai có cùng phẩm chất - người *anh em trên đường*. Một sannyasin, nếu thực sự có tính thiền, sẽ lập tức biết sannyasin khác. Đây không phải là hiểu biết trí tuệ - không phải là người đó suy diễn rằng đây phải là một sannyasin - nhưng là một cảm giác trực giác đơn giản. Cái gì đó điểm vào người đó sâu bên dưới trong bản thể người đó. Cái gì đó tương tự thế là có đó hiện diện trong người kia mà người này biết, không có bất kì nỗ lực và luyện tập tinh thần nào. Người này biết qua trái tim rằng người kia bao giờ cũng trên đường.

Làm sao bạn nhận ra một người khi người đó thức tỉnh? Và làm sao bạn nhận ra một người khi người đó ngủ? Người ngủ không thể nhận ra được người ngủ khác và người ngủ không thể nhận ra được ai đó đang thức, điều đó là đúng. Nhưng nếu bạn thức bạn biết ai ngủ và ai thức. Đích xác theo cùng cách đó, ở bình diện cao hơn, điều đó lại xảy ra: người có chút ít nhận biết lập tức trở nên nhận biết về người anh em trên con đường.

Đó là cách công xã nảy sinh, qua việc nhận ra này. Công xã không phải là nhà thờ. Công xã không phải là tổ chức. Công xã không dựa trên giáo điều, trên tín điều. Công xã phát triển từ việc nhận ra trực giác rằng người khác cũng trong hoà điệu với cái toàn thể. Bạn có thể nghe thấy âm nhạc! Bạn có thể nghe thấy cái gì đó mà không thể nghe được bằng tai ngoài. Cái gì đó rung chuông trong tim bạn. Nó là hiện tượng bí ẩn.

Phật nói: *Họ biết anh em mình trên đường*. Bất kì khi nào bạn thấy bất kì ai có tính thiền, từ việc thiền của mình bạn sẽ có khả năng nhận ra người đó.

Mọi công xã đều đã nảy sinh theo cách này. Tất nhiên, mọi công xã đều đã thất bại và chung cuộc trở thành tôn giáo. Đó là con đường của thế giới. Một khi thầy qua đời, công xã dần dần, dần dần bắt đầu mất đi phẩm chất nhận biết của nó, nó trở thành ngày một chính thức hơn. Khi đệ tử đầu tiên cũng đã biến mất, nó không còn là hiện tượng trái tim, nó trở thành hiện tượng cái đầu. Khi dòng truyền thừa thứ hai của các đệ tử cũng biến mất, chính chỉ vì việc sinh của mình mà bạn là người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Thế thì bạn đi theo con đường chết chẳng dẫn tới đâu cả.

Họ hiểu điều bí ẩn của thân thể.

Phật gọi công xã là *thân thể*. Người sùng kính thực sự bắt đầu cảm thấy sự hài hoà, sự là một với những anh em khác, tới mức họ trở thành một thân thể. Phật hay gọi nó là *sangha* - công xã, một thân thể, gia đình. Nếu cái gì đó xảy ra nó lập tức ảnh hưởng tới mọi người, con sóng bao quanh tất cả ngay lập tức.

Khi Phật chết ông ấy có hàng nghìn đệ tử. Họ lan toả khắp đất nước. Khoảnh khắc ông ấy chết, mọi đệ tử mà thực sự là đệ tử

đều lập tức bị tác động dù họ ở đâu. Hàng nghìn dặm xa Phật, lập tức họ đều cảm thấy, "Thầy không còn nữa."

Đây là hiện tượng bí ẩn, nhưng bây giờ ngay cả khoa học cũng đang đi sâu vào trong hiện tượng này - từ một con đường khác, tất nhiên. Họ đã làm thực nghiệm trên con vật, đặc biệt mối quan hệ giữa mẹ và con. Và họ ngạc nhiên, hoàn toàn ngạc nhiên, bởi hiện tượng huyền bí này. Bạn đem con của bất kì con vật

nào vào sâu trong biển cả, một hay hai dặm sâu trong biển, và bạn giết con con ở đó. Con mẹ ở trên bờ; có cả hai dặm nước ở giữa, nhưng con mẹ lập tức biết con con đã bị chết. Nó trở nên buồn bã, phiền muộn; nước mắt bắt đầu chảy.

Riêng ở nước Nga xô viết, họ đã làm việc chi li về hiện tượng này. Họ đã thử khoảng cách hàng nghìn dặm; và nếu con bị chết, mẹ lập tức bị ảnh hưởng. Dường như là có sợi dây rốn tâm linh giữa con và mẹ. Điều đó đã trở thành rất lẫn lộn trong con người, đó là lí do tại sao họ phải thực nghiệm với con vật. Con vật vẫn còn đơn giản, hồn nhiên; chúng chưa trở nên có giáo dục, có văn hoá, có văn minh. Nhưng điều không may này chưa xảy ra cho chúng; do đó họ làm việc với con vật, nhưng điều đó xảy ra trong con người nữa.

Nếu có mối quan hệ yêu thương sâu sắc giữa con và mẹ, cái chết của con ở bất kì đâu trên thế giới sẽ ảnh hưởng tới tâm trạng của mẹ ngay lập tức. Mối nối bí ẩn nào đó tồn tại giữa mẹ và con.

Nhưng điều này không là gì nếu so với bí ẩn xảy ra giữa thầy và đệ tử, bởi vì mối quan hệ mẹ/con chỉ là thể chất còn mối quan hệ thầy/đệ tử là tâm linh. Nó sâu lắng hơn nhiều, sâu sắc hơn nhiều.

Phật nói: *Họ hiểu điều bí ẩn của thân thể.*

Họ tìm thấy vui vẻ trong mọi sinh linh.

Bạn chỉ thấy điều đó trong người khác, điều bạn đã thấy trong bản thân mình trước hết. Nếu bạn buồn bạn

sẽ thấy cái buồn ở khắp mọi chỗ. Với người buồn ngay cả trăng tròn trông cũng buồn phiền, u ám, âu sầu. Với trái tim vui vẻ ngay cả đêm tối cũng chói sáng. Điều đó tất cả đều phụ thuộc vào bạn;

điều đó tất cả đều phụ thuộc vào bạn thế nào, bạn ở đâu. Toàn thế giới đi cùng trái tim bạn, nó trở thành cái bạn đang là.

Bạn đã nghe điều đó được nói đi nói lại mãi rằng người thiêng liêng, người có tính thiền, người có tính cầu nguyện, lên cõi trời. Điều đó sai; chính điều đối lập mới là hoàn cảnh. Với người có tính cầu nguyện, với người có tính thiền, cõi trời tới. Không phải là người đó lên cõi trời - cõi trời tới với người đó, tới với trái tim người đó. Dù người đó ở đâu, người đó đều ở trong thiên đường. Và người ác, dù người đó ở đâu, người đó đều ở trong địa ngục. Không cần tống người đó xuống địa ngục, không cần có chỗ đặc biệt gọi là địa ngục. Chẳng ở đâu có địa ngục nào cả và chẳng ở đâu có cõi trời.

Nếu bạn vui vẻ bạn sống trong cõi trời, và hàng xóm của bạn có thể sống trong địa ngục. Và đôi khi điều đó xảy ra, khoảng khắc này bạn ở cõi trời và khoảnh khắc tiếp bạn ở địa ngục. Điều đó tất cả phụ thuộc vào trạng thái bên trong của bạn. Nếu bạn soải cánh bay cao, cõi trời mở ra. Nếu bạn chìm trong bóng tối, trong buồn khổ, địa ngục sẵn sàng đón chào bạn. *Họ tìm thấy vui vẻ trong mọi sinh linh*.

Họ vui vẻ trong thiền.

Đây là lời kinh rất có ý nghĩa; nhớ lấy điều đó. Phật nói: *Họ vui vẻ trong thiền*. Dễ thiền nếu bạn không muốn phúc lạc - rất dễ thiền. Nếu bạn muốn chỉ

phúc lạc và bạn không muốn trong thiền, điều đó nữa cũng dễ dàng. Tổ hợp hiếm hoi nhất là thiền cộng với phúc lạc. Thiền trừ phúc lạc là dễ dàng; phúc lạc trừ thiền là dễ dàng. Nhưng thiền trừ phúc lạc thì không là thiền đúng và phúc lạc trừ thiền không là phúc lạc đúng. Chúng là đúng chỉ khi chúng cùng nhau.

Nhiều người đã thử thiền mà không phúc lạc bởi vì nó đơn giản, ít phức tạp. Bạn phải làm mỗi một việc cho bản thân mình: rằng bạn phải làm tĩnh lặng tâm trí mình. Và bạn có thể buộc tâm trí mình phải tĩnh lặng, nhưng bạn sẽ trở nên buồn, bạn sẽ có mặt dài.

Đó là lí do tại sao các thánh nhân của bạn - cái gọi là thánh nhân - trông đều buồn. Buồn đã trở thành phẩm chất cần thiết cho việc là thánh nhân. Họ không thể cười, họ không thể nhảy múa,

họ không thể hát, họ không thể yêu, họ không thể hân hoan. Họ nói về phúc lạc nhưng họ chỉ nói nó. Bạn không thấy phúc lạc nào trong mắt họ, bạn không thấy phúc lạc nào trong hoàn cảnh của họ, bạn không thấy phúc lạc nào toả ra từ trung tâm bên trong của họ. Họ trông buồn, đờ đẫn, chết, không thông minh, bởi lí do đơn giản rằng họ đã chọn lối tắt và không có lối tắt. Họ đã né tránh phức tạp của biến đổi tâm linh. Họ đã chọn thiền, họ đã buộc tâm trí họ phải im lặng. Đó là trạng thái tiêu cực; tâm trí họ chỉ trống rỗng, không im lặng - bị ép buộc thành tĩnh lặng. Nhưng điều đó không phải là phát triển tự nhiên của im lặng, nó không phải là việc nở hoa của im lặng. Im lặng của họ giống như nghĩa địa, nó không là im lặng của vườn.

Im lặng của vườn đầy âm nhạc: ong vo ve và chim hót và tiếng vọng xa xa của con chim cúc cu. Chúng tất cả đều trong nó, phần bản chất của nó. Vườn có im

lặng rất sống động, đầy bài ca và vui vẻ. Nghĩa địa cũng im lặng, nhưng nó chỉ là im lặng của cái chết; bởi vì không có ai cả, do đó có im lặng.

Bạn có thể thiền, buộc bản thân mình im lặng, nhưng bạn sẽ bỏ lỡ Thượng đế, bạn sẽ bỏ lỡ niết bàn. Và bạn cũng có thể thử phúc lạc; điều đó nghĩa là bạn có thể giả vờ, bạn có thể thực hành, bạn có thể diễn tập phúc lạc. Bạn bao giờ cũng có thể thử phúc lạc, mỉm cười, ít nhất có vẻ hạnh phúc.

Dần dần, dần dần nó trở thành được thực hành thế... như Jimmy Carter. Bây giờ nụ cười của ông ấy biến mất, nhưng nhớ hai năm trước - bạn có thể đếm được răng ông ấy! Bạn có thể thực hành nó. Tôi đã nghe nói rằng vào ngày đầu nhiệm kì tổng thống của ông ấy, vợ ông ấy phải khép mồm ông ấy lại trong đêm! Tôi không biết điều đó đúng đến đâu, nhưng nó có vẻ đúng - bởi vì nếu bạn thực hành cả ngày, thế thì ban đêm, cơ của bạn cũng trở thành bị cố định. Ngay cả trong giấc ngủ bạn cũng sẽ cứ mỉm cười.

Bạn có thể thực hành phúc lạc nữa, nhưng phúc lạc được thực hành là giả. Bất kì cái gì được thực hành đều giả, nhớ điều đó - đừng bao giờ quên điều đó. Mọi thứ phải tự phát và tự nhiên, không

thực hành, không trau dồi. Phúc lạc được trau dồi chỉ là mặt nạ. Bạn mỉm cười, nhưng nụ cười không ở trong tim. Bạn bày tỏ vui vẻ, nhưng bạn không vui. Trái tim bạn là sa mạc; bạn để hoa nhựa chỉ trên bề mặt thôi. Họ có thể lừa người khác, nhưng họ không thể lừa được bạn và họ không thể lừa được thầy. Nụ cười của bạn, vui vẻ của bạn, là hình thức - chỉ là cách xử sự tốt.

Điều này nữa đã xảy ra. Đã có nhiều thánh nhân, rất phúc lạc, bao giờ cũng ca hát và nhảy múa, nhưng sâu bên dưới chỉ là sa mạc. Họ cả hai đã chọn chỉ một nửa, và một nửa chân lí là không thực hơn bất kì phi chân lí nào.

Chân lí phải toàn bộ, chân lí phải là toàn thể. Và chân lí toàn thể là: phúc lạc cộng với thiền. Tất nhiên, để làm được cả hai điều này là khó khăn, gian khổ. Tại sao? - bởi vì chúng dường như là các cực đối lập. Thiền nghĩa là im lặng và phúc lạc nghĩa là nhảy múa. Thiền nghĩa là tĩnh lặng và phúc lạc nghĩa là bài ca. Thiền nghĩa là thoát khỏi thế giới và phúc lạc nghĩa là chia sẻ với thế giới. Thiền bạn có thể làm trong hang động Himalaya, nhưng để phúc lạc bạn sẽ phải quay về thế giới.

Phúc lạc cần được chia sẻ; nó tồn tại trong chia sẻ. Nó không thể tồn tại khi bạn một mình, nó biến mất. Nó là giao cảm. Thiền có thể tồn tại trong sự một mình và phúc lạc có thể tồn tại trong việc ở cùng nhau. Nhưng khi cả hai tồn tại thế thì bạn phải học cách sống mới toàn bộ.

Phật sẽ cho bạn lời kinh ngay. Ông ấy nói:

Khó sống trong thế giới và khó sống ngoài nó.

Khó là một giữa nhiều người.

Ông ấy nói: *Khó sống trong thế giới*... Chắc chắn, do đó hàng triệu người đã ưa thích thoát li. Bản thân ông ấy đã trốn đi lúc ban đầu - nhưng nhớ rằng ông ấy

đã không trở nên chứng ngộ bởi vì việc trốn đi của mình. Ông ấy đã trở nên chứng ngộ mặc cho việc trốn đi của mình. Ông ấy đã không trở nên chứng ngộ bởi vì ông ấy từ bỏ thế giới; ông ấy trở nên chứng ngộ cho dù ông ấy đã từ bỏ thế giới. Nó có đó mặc cho

việc từ bỏ. Từ bỏ không phải là nguyên nhân của chứng ngộ của ông ấy, nó đã không gây ra điều đó.

Chứng ngộ không do bất kì cái gì gây ra.

Cho nên khi ông ấy quay về thế giới sau chứng ngộ của mình, đi về cung điện để gặp bố mẹ mình - cha già của ông ấy, mẹ kế của ông ấy - vợ ông ấy, con ông ấy, vợ ông ấy hỏi một câu hỏi; một câu hỏi rất thích đáng mà cô ấy hỏi Phật Gautam. Cô ấy hỏi, "Anh nói cho em một điều - em đã đợi lâu chỉ để hỏi anh một điều. Dù anh đã đạt tới bất kì cái gì, chẳng lẽ không thể đạt được nó ở đây trong ngôi nhà này sao? Có cần phải trốn khỏi cung điện và khỏi thế giới và khỏi em và khỏi con anh không? Điều đó có tuyệt đối cần thiết để đạt tới nó hay không?"

Và đó là thời điểm duy nhất mà Phật nhìn xuống không nói được gì. Im lặng của ông ấy là hùng biện. Ông ấy chấp nhận rằng có, điều đó là không cần thiết.

Ông ấy trốn khỏi thế giới bởi vì sống trong thế giới thành quá nặng nề. Nó là nặng nề.

"Con, ta biết rằng con sẽ làm điều phải với cô gái bé bỏng này," nhà thuyết giáo nói. "Con cưới cô ấy và con sẽ ở chỗ cuối mọi rối loạn của mình."

Thế là anh ta đã là điều phải và anh ta cưới cô gái. Và rồi sáu tháng sau, khi anh ta lại gặp nhà thuyết giáo, anh ta cố giết ông ta.

"Ông là đồ dối trá khốn nạn!" anh thanh niên hét lên. "Ông bảo tôi nếu tôi cưới cô ấy tôi sẽ ở chỗ cuối của rối loạn của tôi. Rồi, tôi đã cưới cô ấy và cô ấy đã làm cho đời tôi khổ!"

"Điều đó có thể đúng đấy, con, nhưng con không thể trách ta được," mục sư đáp. "Ta đã nói con sẽ ở chỗ cuối của rối loạn, nhưng ta chưa bao giờ nói chỗ cuối nào."

Ở trong thế giới là vất vả, sống trong thế giới là khó khăn, bởi vì đó là việc sống với nhiều người trên cung trăng thế. Bản thân bạn đã là người trên cung trăng rồi và mọi người khác cũng là người trên cung trăng nốt! Thế giới này là đống lộn xộn thế. Dường như đơn giản không thể nào có chuyện làm sao Thượng đế tốt bụng lại có thể xoay xở trong vòng sáu ngày

làm ra cái thế giới lộn xộn này! Không đủ thời gian… và thậm chí chẳng đàn bà nào tới cố vấn cho ngài! Vậy mà ngài vẫn xoay xở được.

Những người biết, họ nói ngài đã tạo ra Eve chỉ tận lúc cuối cùng đơn giản để cho cô ấy sẽ không cho ngài lời khuyên; bằng không trong sáu ngày sẽ không thể nào làm ra được thế giới đâu. Cô ấy sẽ can thiệp vào mọi thứ: "Làm nó theo cách này. Cái này không đúng." Và kể từ khi ngài tạo ra Eve, ngài đã không tạo ra được cái gì khác. Điều đó là quá nhiều! Một hôm ngài nhớ tới điều đó và ngài nói, "Đủ rồi!" Kể từ đó chẳng ai đã từng nghe nói về ngài nữa.

Rơi lệ vì một kẻ lập dị tự tử, để lại một lời ghi chú ngắn nói, "Chào nhé, thế giới trầm tĩnh."

Thế giới thực sự là lạnh như băng - không nồng ấm ở bất kì đâu, không tình yêu ở chỗ nào, không từ bi ở chỗ nào. *Khó sống trong thế giới và khó sống ngoài nó.* Và cũng không dễ sống bên ngoài nó; sống bên ngoài nó thậm chí còn khó hơn.

Con người ở trong thế lưỡng nan thế! Khó sống trong thế giới, khó không sống trong thế giới. Bạn đã bao giờ thử sống trong hang động Himalaya chưa? Thử một tháng mà xem, và thế giới sẽ có vẻ đẹp thế và như cõi trời thế! Vài kinh nghiệm bạn đã có. Khó sống cùng vợ, nhưng khi cô ấy đi vài ngày về nhà mẹ cô ấy, lại rất khó sống mà không có cô ấy. Khi cô ấy ở cùng bạn, bạn muốn không có cô ấy; khi cô ấy đi, bạn muốn cô ấy trở lại ngay lập tức.

Nó sẽ là như vậy, bởi vì vấn đề chung cuộc là không sống trong thế giới mà cũng không sống ngoài nó. Vấn đề tối thượng là sống trong trạng thái của thức tỉnh. Nếu bạn sống trong giấc ngủ trong thế giới bạn sẽ khổ; nếu bạn sống bên ngoài thế giới bạn sẽ trong khổ hơn nhiều.

Tôi biết cả hai kiểu người, phàm nhân và người thế giới khác. Tôi biết người sống ở bãi chợ, và tôi biết người đã từ bỏ bãi chợ, và đã đi tới các tu viện. Cả hai đều khổ, khổ sâu sắc, bởi một lẽ đơn giản là chỉ thay đổi vị trí, chỉ thay đổi địa chỉ của bạn từ bãi chợ tới tu viện, chẳng tạo ra khác biệt chút nào. Bạn vẫn là con

người ấy, ý thức của bạn vẫn không thay đổi. Và thay đổi được cần ở đây. Thế thì bạn có thể trở thành trung tâm của xoáy lốc. Thế thì bạn có thể sống trong xoáy lốc và vậy mà vẫn không bị rối loạn.

Nhưng Phật nói rằng điều đó rất hiếm.

Khó là một giữa nhiều người. Điều đó xảy ra chỉ thỉnh thoảng thôi. Trong hàng triệu người, chỉ một người xoay xở để sống một cách vui vẻ dù người đó ở bất kì đâu - trong thế giới hay ngoài thế giới. Ai là người có thể xoay xở sống một cách vui vẻ được? - người sống trong nhận biết. Đó là thông điệp dứt khoát của Phật.

Và với người lang thang, con đường dài làm sao lang thang qua nhiều kiếp!

Và bạn đã từng lang thang lâu làm sao! Khi nào bạn mới quyết định thức tỉnh? Bạn đã ngủ đủ lâu rồi. Bây giờ là lúc thức dậy và bắt đầu một loại cuộc sống hoàn toàn mới, cuộc sống được sống từ bên trong. Thắp lên ngọn lửa bên trong về nhận biết, và thế thì dù bạn ở bất kì chỗ nào nó tất cả đều là vui vẻ.

Để người đó nghỉ ngơi... Bạn cần nghỉ ngơi, bạn đã lang thang đủ rồi. Bạn mệt mỏi, hoàn toàn mệt mỏi, rã rời, chán chường.

Để người đó nghỉ ngơi.

Để người đó không khổ.

Để người đó không rơi vào khổ.

Thời điểm là ngay bây giờ. Đừng chịu khổ thêm nữa. Đừng rơi đi rơi lại vào khổ. Rơi vào quên lãng là khổ; nhớ lại là thoát ra khỏi khổ. Và nghỉ ngơi là bước cần thiết nhất cho việc nhớ lại, cho nhận biết. Thảnh thơi là toàn thể nghệ thuật của thiền và phúc lạc cả hai.

Làm sao bạn có thể nghỉ ngơi với nhiều ham muốn thế? Chúng cứ kéo bạn rời ra từng phần. Bạn chỉ có thể nghỉ ngơi được nếu bạn học bí mật của vô ham muốn; nếu bạn học sống từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc mà không có tương lai nào; nếu bạn học sống không hi vọng về tương lai; nếu bạn sống một cách tập trung vào hiện tại, toàn bộ tham gia vào trong hiện tại, không lo nghĩ về quá khứ không lo nghĩ về tương lai, thảnh thơi, nghỉ ngơi.

Thế thì cả thiền và phúc lạc đều là sự trưởng thành dễ dàng, tự phát từ trái tim yên tĩnh, từ bản thể thảnh thơi.

Nếu người đó là người tốt,

con người của tin tưởng, được kính trọng và thành công,

Bất kì đâu người đó tới, người đó đều được đón chào.

Và đừng lo nghĩ điều gì sẽ xảy ra cho bạn nếu bạn không chăm sóc cho tương lai của mình, nếu bạn không lập kế hoạch, nếu bạn không thu xếp trước cho cái gì sẽ xảy ra cho bạn. Đừng lo nghĩ.

Phật nói: *Nếu người đó là người tốt, con người của tin tưởng*... người tin cậy vào sự tồn tại, thế thì đừng lo nghĩ: *Bất kì đâu người đó tới, người đó đều được đón chào* - ít nhất được đón chào bởi những người biết, ít

nhất được đón chào bởi những người hiểu... và chỉ đón chào của họ mới có giá trị.

Giống như Himalaya

Người tốt chói sáng từ xa,

nhưng người xấu hành động không thấy được như mũi tên trong đêm.

Đừng lo nghĩ điều sẽ xảy ra cho bạn. Bạn sẽ trở nên chói sáng thế - *Giống như Himalaya* - chói sáng từ xa hàng nghìn dặm. Bạn sẽ trở nên toả sáng tới mức mọi người sẽ bắt đầu đi tới bạn cứ dường như bạn là thỏi nan châm lớn. Từ xa và rộng, từ khắp các ngõ ngách trên thế gian, mọi người sẽ bắt đầu đi tới bạn, bị hút bởi lực không biết, bởi năng lượng bí ẩn.

Đừng lo nghĩ về tương lai, mọi thứ sẽ được chăm nom. Tin cậy tự nhiên đi. Aes dhammo sanantano: đây là luật vĩnh hằng, không cạn. Tin cậy, và tự nhiên sẽ mưa rào lên bạn hàng triệu phúc lành.

Ngồi.... Đừng xô ra, đừng chạy. Đừng liên tục di chuyển vì cái này cái nọ. *Ngồi*. Đó đích xác là nghĩa của zazen. Từ 'zazen' đã bắt nguồn từ lời kinh này.

Ngồi. Nghỉ. Làm.

Zazen nghĩa là chỉ ngồi không làm gì. Điều đầu tiên cần làm là học ngồi, nghỉ ngơi sâu sắc. Trở thành cái vũng tĩnh lặng, thậm chí không một gợn sóng của

ham muốn, không đi đâu cả, không tham vọng - thậm chí không vì Thượng đế, thậm chí không vì niết bàn.

Ngồi... không chỉ vật lí - cả về tâm lí, tâm linh nữa. Học ngồi đi; đó là zazen. Và *nghỉ* - và rơi vào trong nghỉ ngơi sâu sắc, cho nên việc thở trở thành tự nhiên, thân thể trở thành bình thản, mọi cơn sốt của ham muốn và rối loạn thường xuyên biến mất, bay hơi.

Và thế rồi, *Làm*. Việc làm đó sẽ có phẩm chất khác toàn bộ. Nó sẽ không là từ ham muốn; nó sẽ là tính sáng tạo. Nó sẽ là vì bạn có sẵn quá nhiều năng lượng tới mức bạn muốn chia sẻ năng lượng của mình với thế giới, tới mức bạn muốn tạo ra cái gì đó, tới mức bạn muốn làm cho thế giới đẹp thêm lên một chút, phúc lạc thêm một chút, nhân bản thêm một chút.

Một mình với bản thân mình,

Đừng bao giờ mệt mỏi.

Và nhớ khác biệt giữa cô đơn và một mình. Đừng bao giờ cảm thấy cô đơn. Bạn chưa bao giờ cô đơn cả. Tại cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn, Thượng đế cư ngụ; ngài bao giờ cũng cùng với bạn. Và bất kì khi nào bạn một mình, chỉ thế thì bạn mới có khả năng nghe thấy tiếng bước chân ngài. Bất kì khi nào bạn một mình, chỉ thế thì bạn mới có khả năng nghe thấy âm nhạc của ngài, tiếng thì thào của ngài. Ngài chưa bao giờ nói to, ngài chỉ thì thào. Ngài tới rất im lặng và đi rất im lặng. Trong im lặng sâu sắc và bạn trở thành người chủ; và ngài là khách, Thượng đế là khách.

Ở bìa rừng

Sống vui vẻ…

Rừng đại diện cho cái không biết, cái không thể biết. *Ở bìa rừng sống vui vẻ*... Bao giờ cũng ở gần cái không biết và cái không thể biết và không sợ. *Sống vui vẻ*... bởi vì cái không biết, cái không thể biết, cũng là của bạn. Bạn thuộc vào nó, nó thuộc vào bạn. *Sống vui vẻ*...

Không ham muốn.

Đừng hỏi gì cả. Jesus nói: Hỏi, và điều đó sẽ được cho. Phật nói: Không hỏi, và điều đó sẽ được cho. Jesus nói: Tìm, và ông sẽ thấy. Phật nói: Không tìm, và ông sẽ thấy. Jesus nói: Gõ cửa, và cửa sẽ mở cho ông. Phật nói: Không cần gõ cửa; cửa đã mở rồi.

Sao có khác biệt này giữa hai người chứng ngộ? Cả hai đều chứng ngộ. Khác biệt là bởi vì người nghe. Jesus nói cho người rất bình thường; Phật nói cho công xã của ông ấy - đó là khác biệt. Ông ấy có thể nói chân lí cao nhất mà không thoả hiệp nào. Jesus không thể nói được. Jesus phải thoả hiệp với người nghe.

Jesus sống không có công xã. Vâng, vài đệ tử thì ông ấy có, mười hai đệ tử - và mười hai đệ tử đó cũng không xứng đáng mấy. Phật có hàng nghìn đệ tử và cực kì có giá trị - bởi vì nhiều người trong số họ đã trở nên chứng ngộ trong khi Phật còn sống. Trong công xã của ông ấy có ít nhất một nghìn người chứng ngộ, có cùng trạng thái như bản thân ông ấy. Ông ấy có thể nói theo bất kì cách có thể nào và điều đó sẽ được hiểu; không có lo nghĩ về phần ông ấy bị hiểu lầm. Jesus

phải thường xuyên cảnh giác, và ngay cả vậy ông ấy vẫn bị hiểu lầm và bị đóng đinh.

Ngồi. Nghỉ. Làm. Để ba từ này chìm sâu vào trong tim bạn. Học ngồi im lặng, yên tĩnh, không tranh đấu với bản thân bạn, thảnh thơi. Không trong tư thế yoga, nhớ lấy, bởi vì tư thế yoga là nỗ lực thường xuyên. Không cần tư thế yoga nào cả. Ngồi theo bất kì cách nào bạn thấy thảnh thơi - ngay cả ghế cũng được.

Phật thường ngồi trên sàn, điều đó là dễ dàng vào những ngày đó. Bạn có thể ngồi theo bất kì tư thế nào bạn thích. Bạn có thể dùng gối, gối Thiền, để ngồi lên; bạn có thể dùng ghế. Vấn đề không phải là tư thế; vấn đề là nghỉ ngơi bên trong.

Thoải mái đi... và khi năng lượng tích luỹ trong bạn, bắt đầu sáng tạo. Vẽ, hát, múa, hay làm bất kì cái gì bạn muốn làm để làm cho thế giới này đẹp hơn, chút ít nồng ấm hơn.

Chúng ta phải tạo ra thiên đường trên trái đất.

Đủ cho hôm nay.

8. Từ hỗn độn sao được sinh ra

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Bất kì khi nào người ta đi tới cái ngớ ngẩn, cái gì đó bên trong đơn giản bùng nổ và toàn thế giới trông như mới. Có phải là khi cái ngớ ngẩn trở thành tràn ngập mà người ta có được cái nhìn sâu vào động thái của mọi thứ không?

Prem Prabhati, cái ngớ ngẩn không là gì ngoài cái tên khác của Thượng đế - và còn là cái tên hay hơn nhiều so với bản thân Thượng đế. Trong nhiều thế kỉ các nhà thượng đế học, các triết gia đã phá huỷ cái đẹp của từ 'Thượng đế'. Họ đã tô vẽ nó, đánh bóng nó, bằng những rác rưởi hợp lí tới mức chẳng cái gì sống còn lại trong nó. Thượng đế của các triết gia không phải là Thượng đế thực bởi vì nó chẳng là gì ngoài khái niệm hợp lí.

Thượng đế của những người yêu là hiện tượng khác toàn bộ; nó chẳng liên quan gì tới lí trí, tới tâm trí. Nó là nhịp tim đập rộn ràng trong hài hoà với cái toàn thể. Nó là bài ca, là bản giao hưởng. Nó là điệu múa, lễ hội. Nó có tính thơ ca hơn là văn xuôi. Nó trực giác hơn là trí tuệ. Nó là cái gì đó được cảm chứ không được nghĩ.

Do đó tôi nói 'cái ngớ ngẩn' là cái tên còn tốt hơn nhiều cho Thượng đế.

Tâm trí đã tạo ra cấu trúc tinh tế quanh bản thân nó về tính hợp lí để bảo vệ bản ngã, để bảo vệ việc tách rời với sự tồn tại. Mọi tính hợp lí đều nhân tạo - và Thượng đế là không nhân tạo. Mọi tính hợp lí đều chỉ là phóng chiếu của những ý niệm riêng của chúng ta lên màn ảnh của sự tồn tại. Và Thượng đế không phải là phóng chiếu; đó là khám phá.

Để thấy Thượng đế người ta cần đôi mắt tuyệt đối không có ý niệm nào. Ý niệm là đám mây lớn nhất.

Một trong những nhà huyền môn vĩ đại nhất của phương Tây - cái tên ông ấy không được biết tới bởi vì ông ấy đã không kí

vào sách của mình - đã viết một trong những chuyên luận huyền môn quan trọng nhất đã từng có: Đám mây của việc không biết. Ông ấy nói rằng không phải là qua tri thức mà bạn đi tới biết đâu; ngược lại, bạn đi tới biết bằng việc không biết. Đây là ngớ ngẩn thuần khiết! Đó là nói theo kiểu ngược đời: biết thông qua không biết.

Ông ấy ngụ ý gì? Ông ấy ngụ ý rằng khi mọi tri thức đã bị vứt bỏ, khi mọi kinh nghiệm đã bị gạt sang bên, khi tâm trí như vậy không vận hành nữa, thế thì bạn có quan hệ với sự tồn tại theo cách mới toàn bộ. Từng thớ thịt của con người bạn đều đập rộn ràng cùng cái toàn thể; nó là điệu vũ nhịp điệu. Nó *là* ngớ ngẩn - bạn không thể làm ra lí thuyết từ nó.

Thượng đế không phải là giả thiết. Nếu Thượng đế là giả thiết, thế thì giả thiết đó không còn được cần nữa. Những giả thiết tốt hơn đã được khoa học đề nghị. Nhưng Thượng đế chưa bao giờ là giả thiết cả. Đó là chuyện tình đam mê với sự tồn tại. Đó là việc cảm thấy sự tồn tại. Đó là trong tiếp xúc từ trái tim qua trái tim với sự tồn tại.

Tertullian bao giờ cũng đáng nhớ - nhà huyền môn Ki tô giáo vĩ đại. Ông ấy nói: Tôi tin Thượng đế bởi vì Thượng đế ngớ ngẩn - credo quia absurdum est. Lí do mà ông ấy đưa ra về tin tưởng của mình là ở chỗ không có lí do để tin.

Chừng nào bạn chưa có cái gì đó trong cuộc sống của mình mà không thể được hỗ trợ bởi lí trí chút nào, cuộc sống của bạn sẽ không có ý nghĩa gì. Chừng nào bạn chưa có cái gì đó mà vì nó bạn có thể sống và vì nó bạn có thể chết mà không có nền tảng hợp lí nào, bạn sẽ cứ bỏ lỡ chính ý nghĩa của cuộc sống và sự tồn tại. Bạn sẽ vẫn còn hời hợt.

Do đó cái ngớ ngẩn có thể đưa ra cái gì đó cực kì lớn trong bạn; nó có thể trở thành sự bùng nổ. Nó có thể làm cho bạn thấy toàn thế giới như mới, bởi vì nó là tái sinh. Bạn tuột ra khỏi tâm trí. Bạn không còn bị che phủ bởi cát bụi của tâm trí. Mọi thứ đều tươi tắn

và mới mẻ từ đó. Chính tâm trí làm cho mọi thứ thành cũ kĩ. Bởi vì kí ức, quá khứ, tâm trí cứ diễn giải mọi thứ dưới dạng của cái cũ. Tâm trí không thể làm khác được. Tâm trí nghĩa là kí ức - kí ức

và không gì khác. Nó là kinh nghiệm quá khứ được tích luỹ của bạn, và bạn cứ diễn giải cái mới theo quá khứ này. Một cách tự nhiên, quá khứ đem mầu sắc của nó cho cái mới, nó đem nghĩa của nó cho cái mới - và cái mới bị bỏ lỡ.

Đó là lí do tại sao toàn thế giới trông chán thế, hoàn toàn chán. Các nhà hiện sinh đã đem tình huống chán này ra xem như một trong những điểm có ý nghĩa nhất cần được suy tư cân nhắc. Họ nói rằng con người là hoàn toàn chán, và họ đúng. Chỉ người ngu mới không chán, hay chư phật không chán. Người ngu không chán bởi vì họ không mấy nhạy cảm, nhạy cảm đủ để cảm thấy chán. Còn chư phật không chán bởi vì họ không mang quá khứ. Mọi thứ đều tươi tắn thế, mới thế; mọi thứ đều đáng ngạc nhiên thế. Mọi khoảnh khắc bạn đều trong ngạc nhiên.

Với vị phật, cuộc sống là khải lộ liên tục, khải lộ bất tận. Không có bắt đầu cho nó và không có kết thúc cho nó. Nó là bí ẩn; không dò được, không đo được, không biết và không chỉ không biết mà còn không thể biết nữa. Bạn chỉ có thể nếm trải nó, cảm nó, chạm nó, nhưng bạn không thể biết được nó. Bạn không thể thu nó thành định lí, thành giả thuyết; điều đó là không thể được.

Prabhati, bạn đúng đấy: nếu bạn có thể có tiếp xúc với tất cả cái ngớ ngẩn của nó, với cái bất hợp lí của sự tồn tại, bạn đang đi vào một chiều hướng khác toàn bộ

- đi từ tâm trí sang vô trí, đi từ tâm trí sang thiền. Đó là

điều thiền tất cả là gì: đưa bạn ra khỏi nhà tù của tâm

trí, nhà tù của quá khứ. Và không có nhà tù khác; quá khứ đó là nhà tù duy nhất.

Con người của nhận biết - thiền nhân - cứ chết đi mọi khoảnh khắc vào quá khứ để cho người đó vẫn còn mới, tươi tắn, như trẻ thơ. Vâng, nếu cái ngớ ngẩn trở thành tràn ngập, bạn sẽ có cái nhìn sâu sắc đầu tiên vào động thái của mọi thứ. Nhưng lại nhớ, cái nhìn sâu sắc sẽ không hợp lí. Bạn sẽ không có khả năng giải thích nó. Bạn sẽ không có khả năng nói điều gì về nó cả. Bạn sẽ có khả năng thấy, nhưng đột nhiên bạn sẽ trở thành câm. Bỗng nhiên bạn sẽ thấy ngôn ngữ thành không thích hợp, lời bất lực; trao đổi là không thể được. Chỉ thế thì giao cảm mới còn lại.

Khi bạn biết mà không có tri thức, cách duy nhất để truyền đạt thông điệp này là qua im lặng, qua tình yêu, qua từ bi, qua hiện hữu. Bạn có thể cầm tay bạn mình và cái gì đó có thể xảy ra. Bạn có thể ôm choàng bạn mình và cái gì đó có thể xảy ra. Bạn có thể chỉ nhìn vào trong mắt bạn mình và cái gì đó có thể xảy ra. Cái ngớ ngẩn chỉ có thể được diễn đạt theo cách ngớ ngẩn. Bạn có thể nhảy múa hay bạn có thể hát.

Có một câu chuyện hay về nhà huyền môn Baul: Một người rất giàu, thợ kim hoàn, tới gặp nhà

huyền môn này và ông ấy hỏi về Thượng đế: "Ông có tin vào Thượng đế không? Liệu có Thượng đế thực không? Thượng đế có tồn tại không?"

Nhà huyền môn Baul vừa nghe tất cả câu hỏi của ông ấy vừa mỉm cười, và thế rồi ông ấy bắt đầu nhảy

múa, chơi đàn ektara - nhạc cụ một dây - ông ấy bắt

đầu nhảy múa.

Thợ kim hoàn nói, "Ông có điên hay cái gì không đấy? Tôi đang hỏi những câu hỏi siêu hình lớn lao! Thay vì trả lời tôi, ông bắt đầu nhảy múa! Ông say à?"

Và nhà huyền môn nói, "Điều đó đúng đấy, tôi say đây - say với điều thiêng liêng! Nhưng xin đừng hiểu lầm tôi, đừng cảm thấy bị xúc phạm. Đây là cách duy nhất tôi có thể trả lời được câu hỏi của ông."

Và ông ấy hát một bài hát - bài hát cực kì hay và có nghĩa và sáng suốt. Ông ấy nói, "Tôi biết rằng ông là thợ kim hoàn. Tôi biết rằng ông có thể đánh giá được liệu cái gì đó được làm từ vàng thật hay không. Ông có hòn đá thử qua đó cái đó có thể được đánh giá. Nhưng nó sẽ tuyệt đối vô dụng nếu ông đi vào vườn và bắt đầu đánh giá hoa hồng bằng hòn đá thử của ông. Với vàng thì được, nhưng với hoa hồng nó chẳng liên quan chút nào. Hoa hồng không thể được đánh giá bằng đá thử vàng mà chỉ vàng mới có thể được đánh giá. Ông không thể biết được qua hòn đá thử vàng liệu hoa hồng là thực hay không thực. Để biết điều đó ông sẽ cần một loại cách tiếp cận khác toàn bộ.

"Tôi biết rằng ông đã nghiên cứu nhiều; ông rất quan tâm tới lập luận triết lí, biện luận. Tôi đã nghe nói về ông. Nhưng mọi

lập luận đó đều ngớ ngẩn ở đây cũng như hòn đá thử vàng của thợ kim hoàn trong khu vườn. Tôi đang hát, tôi đang múa, tôi đang chơi nhạc. Cảm thấy nó đi! Nếu ông có thể nhảy múa cùng tôi, lại đây, nhảy cùng tôi! Điều đó có thể cho ông cái nhìn sâu sắc nào đó vào thế giới tôi đang sống. Điều đó có thể cho ông cái chạm vào cái không biết. Không có

cách khác. Tôi không thể trả lời một cách logic các câu hỏi của ông được, do đó mới có hành động phi logic của tôi."

Khi Bồ đề đạt ma, nhà huyền môn vĩ đại, tới Trung Quốc, hoàng đế Trung Quốc đã tới đón chào ông ấy ở biên giới; đi cùng hàng nghìn người ông ấy đã tới để đón nhà huyền môn vĩ đại. Nhưng ông ấy cảm thấy rất bối rối khi thấy Bồ đề đạt ma. Ông ấy chưa bao giờ nghĩ, ông ấy chưa bao giờ có thể hình dung được, rằng Bồ đề đạt ma vào Trung Quốc theo cách điên rồ thế. Bồ đề đạt ma đội một chiếc giầy trên đầu. Một chiếc giầy ở một chân; chân kia đi đất - và chiếc giầy kia ở trên đầu ông ấy!

Vua hỏi, "Ta không hiểu. Sao ông đội giầy trên

đầu? Giầy không được dự định để trên đầu!"

Bồ đề đạt ma nói, "Đây mới là bắt đầu thôi. Nếu bệ hạ không thể hiểu được điều này; thế thì tốt hơn cả ta nên quay về. Bệ hạ phải hiểu điều này một cách tuyệt đối: rằng cách tiếp cận của ta là ngớ ngẩn. Điều này chỉ để cho chỉ dẫn về cách tiếp cận của ta - rằng ta không phải là triết gia. Bệ hạ có thể gọi ta là người điên, nhưng ta không phải là triết gia - và ta sẽ để mọi thứ thành lộn ngược! Mọi điều bệ hạ đã từng nghĩ cho tới giờ, ta sẽ làm rối loạn nó. Ta sẽ đem tới hỗn độn trong bản thể bệ hạ, bởi vì chỉ từ hỗn độn sao bắt đầu được sinh ra."

Rất khó vứt bỏ lí trí, bởi vì người ta cảm thấy hoảng sợ. Lí trí cho bạn cảm giác trật tự. Lí trí mất, chỉ

có hỗ độn. Nhưng nhớ, lí trí là cằn cỗi; hỗn độn là bụng mẹ. Từ hỗn độn đó cái gì đó cực kì quan trọng được sinh ra: bạn được tái sinh.

Vâng, nếu cái hỗn độn có thể tràn ngập bạn, bạn sẽ có cái nhìn sâu sắc vào động thái của mọi thứ; cái nhìn sâu sắc không chuyển

giao được, cái nhìn sâu sắc không diễn đạt được. Nhưng có những cách thức bên ngoài lời mà qua đó nó có thể được trao đổi.

Đó là toàn thể bí mật của mối quan hệ giữa thầy với đệ tử. Nó là hiện tượng ngớ ngẩn. Đó là lí do tại sao phương Tây chưa biết tới nó. Phương Tây biết mối quan hệ giữa thầy giáo và học sinh; nó chẳng biết gì về mối quan hệ giữa thầy và đệ tử. Phương Tây tuyệt đối vô nhận biết về chiều hướng đó. Đó là lí do tại sao Jesus đã không thể được hiểu, Socrates đã không thể được hiểu.

Ở phương Đông, việc đóng đinh vị Phật đã không là thực hành của chúng ta; việc đầu độc Lão Tử đã không phải là cách thức của chúng ta. Tại sao Jesus, Socrates và Mansoor bị giết? Bởi lí do đơn giản là họ đã cố đem cái gì đó tuyệt đối phương Đông sang phương Tây. Họ đã cố đem sáng suốt mới vào Thượng đế, và thời điểm thì không chín muồi. Có thể bây giờ thời điểm mới chín. Jesus đã tới sớm hơn một chút.

Bây giờ thời điểm chín rồi. Bây giờ phương Tây có khả năng mở ra cánh cửa mới - điều ngớ ngẩn - và đi vào qua cánh cửa đó. Đó là cánh cửa duy nhất vào ngôi đền của Thượng đế.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Thói quen cũ khó chết lắm!

Prem Harideva, điều đó đúng đấy... nhưng tại sao? Tại sao thói quen cũ khó chết? - bởi vì bạn không là gì ngoài thói quen cũ của mình. Nếu chúng chết, bạn sẽ chết. Bạn không có gì hơn, bạn không có gì thêm. Bạn chỉ là những thói quen cũ của mình. Bạn là cái máy, chưa là con người; đó là lí do tại sao thói quen cũ khó chết. Rất hiếm khi con người tồn tại, rất ít người và khoảng cách xa ở giữa.

Một Phật là một con người thực, đích thực. Một Zarathustra là một con người thực - người đáng gọi là người. Nhân loại bình thường chỉ như người máy: sống một cách vô ý thức, sống một cách máy móc. Và thói quen là mọi điều bạn có. Nếu bạn vứt bỏ tất cả thói quen của mình bạn sẽ đơn giản bắt đầu bay hơi; bạn sẽ không tìm thấy bản thân mình chút nào. Bạn là gì? Quan sát

mà xem, và bạn sẽ thấy một đống thói quen cũ. Bạn chưa có cái gì hơn.

Đó là toàn thể nỗ lực của thiền: đem cái gì đó nhiều hơn tới cuộc sống của bạn, cái không là thói quen, cái gì đó tự phát, cái gì đó không máy móc, cái gì đó biến đổi bạn từ người máy thành sinh linh có ý thức.

George Gurdjieff hay nói rằng mọi người được sinh ra không có linh hồn. Ở bề ngoài điều đó dường

như không thể tin được bởi vì trong hàng thế kỉ bạn đã được các tu sĩ bảo rằng mọi người được sinh ra đều có linh hồn và bạn tin vào điều đó. Điều thuận tiện là tin rằng bạn có linh hồn. Điều đó cho cảm giác rất dễ chịu, ấm cúng, nồng nhiệt, rằng sâu bên trong mình, bạn có linh hồn, vĩnh hằng, bất tử. Và Gurdjieff nói bạn không có linh hồn nào cả! Bạn chỉ hổng hoác bên trong; chẳng có gì bên trong bạn - chỉ toàn thói quen và thói quen, chùm những thói quen và ở chính trung tâm chẳng có ai cả. Ngôi nhà trống rỗng. Người chủ chưa tới hay đang ngủ say.

Gurdjieff đúng: bạn chỉ là con người về tiềm năng thôi. Khả năng có đó, nhưng khả năng này có thể bị bỏ lỡ dễ dàng. Và hàng triệu người bỏ lỡ nó bởi vì trở nên có ý thức, trở thành linh hồn, cần nỗ lực gian nan. Đó là nhiệm vụ lên dốc. Vẫn còn trong thói quen của bạn là rẻ rúng, dễ dàng, là xuống dốc. Lực trọng trường là đủ; nó cứ kéo bạn xuống.

Cũng giống như khi bạn đi xuống dốc trong xe hơi, bạn tắt động cơ đi. Bạn không cần nhấn ga để đi xuống dốc; lực kéo của trọng trường là đủ. Nhưng điều đó không thể được làm khi bạn đi lên dốc; thế thì ga sẽ được cần tới. Bạn sẽ cần sự toàn vẹn nào đó, sức mạnh nào đó. Và chỉ ý thức mới làm toát ra sức mạnh.

Ý thức là chìa khoá, chìa khoá đánh lửa, cái làm toát ra sức mạnh trong bạn, và bạn trở nên có khả năng soải cánh bay cao.

Bằng không, Harideva, câu ngạn ngữ cổ này đúng: Thói quen cũ khó chết... bởi vì không ai có thể giết chết những thói quen cũ đó.

Tại bữa sáng, vợ của Feinberg nói với anh ta, "Chúng ta có bạn trai của Sonia tới ăn tối lần đầu tiên. Chúng ta sẽ có bữa ăn thịnh

soạn với những món ngon nhất. Cho nên anh cư xử cho phải vào. Đừng ăn bằng dao, bằng không anh sẽ giết chết cơ hội hôn nhân của con đấy."

Đêm đó tại bữa tối tất cả đều trôi chảy. Feinberg gần như không chạm tới cái gì vì sợ dùng công cụ sai. Thế rồi cà phê được đưa tới. Feinberg cầm cốc và bắt đầu rót cà phê pha vào cốc của mình. Cả gia đình nhìn ông ấy trừng trừng. Feinberg cứ thế rót. Cuối cùng cốc đầy tràn.

Feinberg nâng nó lên mồm, nhìn quanh bàn và nói, "Một lời vì mọi người và tôi sẽ làm ra bong bóng!"

Nó là khó, nó rất gian truân. Bạn phải có ý thức, tỉnh táo, cảnh giác. Bạn phải cứ nhớ thường xuyên. Và việc nhớ là điều khó nhất trong sự tồn tại.

Thói quen có thể bị bỏ đi không phải bởi tranh đấu chống lại chúng. Đó là điều mọi người thường vẫn làm. Nếu họ muốn thay đổi thói quen họ tạo ra thói quen khác ngược lại nó để tranh đấu với nó. Họ chuyển từ thói quen này sang thói quen khác. Nếu bạn muốn bỏ thuốc lá bạn bắt đầu nhai kẹo cao su; bây giờ nó cũng ngu xuẩn như cái kia thôi. Bạn đổi thói quen này thành thói quen khác, nhưng bạn vẫn còn là cùng con người vô ý thức đó.

Vứt bỏ thói quen và không đền bù cho nó và vẫn còn hoàn toàn nhận biết và tỉnh táo để cho bạn không

bắt đầu đi vào việc thay thế khác là một trong những điều khó khăn nhất trong cuộc sống. Nhưng điều đó không phải là không thể được; bằng không thì sẽ không có khả năng nào của một Phật, của một Christ, của một Krishna. Bởi vì chư phật xảy ra, điều đó là có thể - mặc dầu khó, rất khó; thách thức lớn phải được chấp nhận. Và mọi người có bất kì kính trọng gì với bản thân họ bao giờ cũng chấp nhận thách thức của điều lớn lao nhất, điều gian nan nhất.

Lên tới mặt trăng không gian nan đến thế, nó không khó thế. Đi lên đỉnh Everest là trò chơi trẻ con so với việc nhớ thường xuyên bạn đang làm gì, bạn đang nhận biết. Nhưng cái ngày nhận biết bắt đầu xảy ra, bạn biết cực lạc của hiện hữu, phúc lạc của

hiện hữu. Bạn biết cái gì đó không thể được tưởng tượng ra. Nó bao la thế, nó không cạn thế!

Aes dhammo sanantano. Phật nói: Nó là luật tối thượng của phúc lạc, của vui vẻ, của cực lạc. Và nó là không cạn; một khi bạn đi vào trong nó, nó mãi mãi là của bạn. Jesus gọi nó là vương quốc của Thượng đế; đó là cách diễn đạt của ông ấy về nó. Nhưng người ta phải trở nên đủ tỉnh táo, đủ nhận biết, để cho người ta có thể không tự đồng nhất mình với thói quen, với hình mẫu, cấu trúc, cái đã trở thành ăn sâu bén rễ trong bản thể bạn.

Ông già rất giầu những cũng rất keo này sắp chết, cho nên ông ấy gọi tới giường chết cả ba thầy tu - một giáo sĩ, một linh mục và một mục sư.

Khi họ tới ông ấy nói, "Thưa các quí ông, các ông biết câu ngạn ngữ cổ: Ông không thể đem nó đi cùng

ông được. Rồi, đem nó đi cùng tôi là chính xác điều tôi đề nghị làm. Và bởi vì nền tảng tôn giáo của các ông, tôi cảm thấy tôi có thể tin cậy vào các ông được. Ở đây, trong ba cái hộp này, là phần lớn hơn của mọi của cải của tôi. Ước muốn khi chết của tôi là từng người trong các ông đặt một hộp vào nấm mồ của tôi."

Cả ba đều đồng ý với yêu cầu của ông ấy, khi người sắp chết này phân phát các hộp và chết. Để cho chắc, vào ngày lễ tang, họ tất cả đều có mặt và từng người đều đặt cái hộp vào trong mồ. Về sau họ quyết định đi tới một quán rượu gần đó, nơi mà, sau một hồi im lặng lâu, linh mục cuối cùng lên tiếng.

"Thưa các bạn," linh mục nói, "tôi e là tôi phải thú nhận việc làm. Tôi đã không để tất cả số tiền vào trong mồ đâu. Điều gì xảy ra với đóng góp rơi rụng đi và nhà thờ lại đang cần sửa chữa, dường như là tội lỗi thế nếu không đưa một số tiền vào chỗ nó làm được việc tốt nào đó."

Thế rồi mục sư nói, "Thưa cha, tôi vui mừng là cha đã nói ra. Như các vị biết, tôi là hội trưởng của nhiều hội từ thiện. Và, tương tự như vậy, với tôi điều dường như tội lỗi là chôn vùi đi cả số tiền đó. Cho nên tôi cũng giữ lại một phần số đó, tất nhiên phần nhỏ thôi, để giúp cho những việc từ thiện rất xứng đáng này của tôi."

Sau một hồi im lặng lâu khác, linh mục và mục sư hỏi giáo sĩ, người cứ nhìn mãi ra ngoài cửa sổ mọi lúc, xem ông ấy nghĩ gì về hành động của họ.

"Thế này," giáo sĩ nói, "tôi phải nói rằng tôi ngạc nhiên sâu sắc, nếu không nói là bị choáng. Là giáo sĩ, kính trọng ước muốn của người chết, tôi chỉ có thể để

tất cả số tiền vào thôi. Thực ra, tôi đã cho ông ấy cả

cuốn sổ séc cá nhân của riêng tôi đấy!"

Người Do Thái là người Do Thái! Dù người đó là giáo sĩ hay không thì cũng chẳng tạo ra mấy khác biệt: thói quen cũ chết đi khó lắm. Nhưng chúng có thể chết được. Và bạn phải làm mọi nỗ lực để cho chúng chết, bởi vì trong cái chết của chúng là sự bắt đầu của cuộc sống thực của bạn.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Chính phủ Ấn Độ có thực sự tệ hại như thầy đã nói ngày hôm nọ không?

Pradipama, nó không thực là vấn đề của chính phủ Ấn Độ đâu; về căn bản nó là tâm trí Ấn Độ. Tâm trí Ấn Độ là tệ hại; chính phủ Ấn Độ chỉ là một cách diễn đạt của tâm trí Ấn Độ. Và bởi vì tâm trí Ấn Độ là tệ hại, bất kì cái gì nó làm cũng trở thành tệ hại. Trong hàng thế kỉ tâm trí Ấn Độ đã sống trong trạng thái này. Có lí do tại sao nó đã xảy ra.

Phương Tây không tệ hại đến thế; có lí do cho điều đó nữa. Ba tôn giáo đã được sinh ra bên ngoài Ấn Độ: Do Thái giáo, Ki tô giáo, Hồi giáo. Họ tất cả đều thực sự là chi nhánh của Do Thái giáo; Do Thái giáo là cội

nguồn của tất cả họ. Ba tôn giáo lớn đã được sinh ra trong Ấn Độ: Hindu giáo, Phật giáo, Jaina giáo. Họ tất cả cũng là chi nhánh của Hindu giáo. Cho nên, thực ra trên thế giới chỉ có hai tôn giáo cơ bản: Do Thái giáo và Hindu giáo. Và một khác biệt cơ bản giữa họ là ở chỗ Do Thái giáo tin vào một kiếp sống còn Hindu giáo tin vào nhiều kiếp sống, vào đầu thai. Điều đó làm nên toàn thể khác biệt.

Nếu chỉ có một kiếp sống bạn phải vội vàng. Bạn phải làm mọi thứ nhanh chóng và bạn phải làm mọi thứ một cách thiện nghệ để cho bạn không cần làm nó lần nữa, bởi vì thời gian là ngắn. Ở phương Tây, thời gian là tiền bạc. Bởi vì thời gian ngắn thế - bẩy mươi năm, tám mươi năm... một nửa của nó sẽ đơn giản bị phí hoài trong giấc ngủ; phần lớn thời gian của nó sẽ bị phí hoài trong kiếm bánh mì và bơ, phần còn lại trong xem ti vi. Cái gì còn lại cho bạn? Do đó có vội vàng lớn ở phương Tây và khao khát lớn về tốc độ - thậm chí không nghĩ tới bạn đang đi đâu. Mọi người đều đi; câu hỏi duy nhất là người ta phải đi nhanh. Ai quan tâm tới đi đâu? - bởi vì ai có thời gian để bận tâm tới đi đâu? Câu hỏi duy nhất là: bạn đang đi với tốc độ nào?

Tôi đã nghe:

Một máy bay bị lạc trong mây. Nhiều máy móc phức tạp của nó không làm việc và phi công thông báo cho hành khách qua hệ thống viễn thông, "Quí vị đừng lo. Có tin xấu và có tin tốt nữa. Tin xấu trước: là chúng ta không biết chúng ta đang đi đâu. Tin tốt: là chúng ta

đang đi với tốc độ cao tới mức quí vị không phải lo. Tốc độ là hoàn hảo."

Ở phương Đông, Hindu giáo đã đưa vào ý niệm về đầu thai: nhiều, nhiều kiếp sống, hàng triệu kiếp. Có nhiều thời gian hơn bạn cần; nó không phải là tiền chút nào. Thế thì không có vấn đề vội vàng, không có vấn đề tốc độ, không có vấn đề tài giỏi. Bạn có thể làm cùng một điều lặp đi lặp lại. Bạn có thể ngủ và để thời gian trôi qua. Nếu kiếp sống này mòn mỏi đi chẳng có gì phải lo nghĩ: sẽ có kiếp sống khác và khác nữa, và tiếp nữa, mãi.

Hai ý niệm này đã tạo ra hai loại người khác nhau trên thế gian: tâm trí phương Tây và tâm trí phương Đông. Cả hai ý niệm này đều đã được tạo ra vì những lí do khác nhau, nhưng khi mọi sự đạt tới con người vô ý thức, người đó đổi chúng theo vô ý thức của mình. Cả hai đều là những ý niệm hay, có thể cực kì quan trọng.

Ý niệm rằng chỉ có một kiếp sống thôi nghĩa là bạn không nên làm phí hoài nó trong những thứ không cần thiết. Đừng phí hoài

nó trong việc tích luỹ tiền bạc, vật dụng; đừng phí hoài nó trong những thứ hời hợt. Nghĩ về điều bản chất, đừng về cái ngẫu nhiên. Đó là thông điệp đằng sau nó. Nhưng cái gì xảy ra? Mọi người biến nó thành lộn ngược hoàn toàn. Họ trở nên quan tâm nhiều tới cái vô nghĩa, bởi vì không có nhiều thời gian, cho nên "Ăn, uống và vui vẻ đi! Bạn sẽ chẳng được sinh ra nữa đâu, cho nên lấy nhiều nhất những thứ bạn có thể có được của thế giới này đi."

Đó là điều đã xảy ra ở phương Tây. Ý niệm này là để làm cho bạn thành người tìm kiếm điều bản chất, nhưng nó đã bị biến đổi thành chính cái đối lập của nó. Nó trở thành: "Ăn, uống và vui vẻ đi, bởi vì chẳng mấy chốc bạn sẽ không ở đây nữa - và bạn sẽ không tới nữa. Ai biết về thế giới bên kia, và ai biết về Thượng đế, và ai biết về cõi trời? Đừng bận tâm với những điều vô nghĩa thế, những điều vô nghĩa bí truyền thế! Bạn đơn giản, và tận hưởng cuộc sống này nhiều nhất có thể được. Sống nó đi! Vắt mọi khoảnh khắc vào sự hài lòng của trái tim bạn." Đó là điều đã trở thành ý niệm lớn được Abraham và Moses trao cho phương Tây.

Và ở phương Đông, ý niệm rằng có cả triệu kiếp sống cũng đã có thông điệp cực kì có ý nghĩa. Nó là để nhắc nhở bạn rằn bạn đã sống nhiều, nhiều lần rồi theo cùng cách thức cũ rích. Bạn đã đi trong bánh xe, bạn đã đi trong vòng tròn. Và bạn vẫn chưa chán sao? Bạn chưa ngán sao? Bạn ngu tới mức bạn không thể thấy được cái vô tích sự hoàn toàn của tất cả nó sao? Sống trong nhiều kiếp thế, ham muốn cùng những thứ ấy, thành công và thất bại, và chết mọi lúc; bạn đã không trở nên nhận biết rằng cái gì đó khác được cần tới sao? Thế giới này sẽ không có tác dụng, bạn phải siêu việt lên trên nó. Đây là ý niệm đằng sau Patanjali, Mahavira, Krishna, Phật, và thông điệp của họ.

Đầu thai đơn giản nghĩa là: bị chán với toàn thể ý niệm về ham muốn cái này cái nọ. Được kết thúc với nó đi. Nhảy ra khỏi bánh xe sinh tử này. Nhưng điều thực sự xảy ra là khác toàn bộ, chính cái đối lập lại. Điều đã xảy ra là Ấn Độ đã trở nên rất tệ hại, chậm chạp. Tâm trí vô ý thức diễn giải toàn thể thông điệp

này rằng không cần phải vội vàng. "Có nhiều, nhiều kiếp sống, cho nên sao lại lo nghĩ? Chúng ta sẽ nghĩ về Thượng đế trong tuổi già hay ở kiếp sau. Không thiếu thời gian, cho nên đi chậm thôi." Phương Đông đã không di chuyển chút nào; nó bị mắc kẹt. Nó đã trở thành không năng động, ngủ đông, tù đọng.

Đây là một trong những thảm hoạ lớn bao giờ cũng xảy ra. Bất kì khi nào một người có ý thức cho bạn chiến lược nào đó, ý niệm nào đó để giúp bạn, bạn đổi nó tương ứng theo tâm trí bạn, và thay vì dùng nó như sự giúp đỡ thì nó trở thành điều có hại cho bạn. Bạn được chư phật cho nước cam lồ, lúc nó đạt tới bạn nó trở thành chất độc.

Cho nên đấy không thực là vấn đề của chính phủ Ấn Độ đâu; chính phủ Ấn Độ chỉ là cách diễn đạt của tâm trí Ấn Độ. Tâm trí Ấn Độ cần thay đổi, cũng như tâm trí phương Tây cần thay đổi. Cả hai đều đã đi sai. Tôi không ưa thích cái nào cả. Cả hai đều đã tạo ra khổ cho nhân loại mãi tới giờ.

Chúng ta cần một tâm trí mới không phương Tây hay phương Đông - một tâm trí mới, toàn cầu. Lần đầu tiên, một tâm trí vũ trụ được cần tới. Và lần đầu tiên chúng ta cần một người không nghĩ dưới dạng quốc gia, bán cầu, giống nòi, dòng máu, mầu da, tôn giáo, mà là người nghĩ chỉ dưới dạng tâm thức. Chúng ta cần nâng tâm thức của toàn thể nhân loại lên.

Ấn Độ chịu khổ từ sự tệ hại lớn.

Một anh chàng chết và lên thẳng thiên đường. Thánh Peter ngăn anh ta lại cổng và nói, "Rất tiếc, anh

bạn, nhưng anh không thể vào được. Anh đã không đăng kí trong danh sách thiên đường. Anh phải xuống địa ngục. Nhưng vì anh không tệ lắm nên anh có thể chọn giữa địa ngục Ấn Độ hay địa ngục Đức."

"Được," anh chàng này nói, "trước khi chọn tôi muốn biết khác biệt là gì."

"Okay, ta sẽ giải thích cho," Peter nói. "Địa ngục Ấn Độ là cái bể bơi đầy cứt và anh đứng trong nó với cứt ngập đầu mình và mỗi lần anh cố ngoi đầu lên trên cứt lại có lính gác lấy gậy đánh vào đầu anh cho tới khi anh về chỗ cũ."

"Thế địa ngục Đức thì sao?" anh chàng này hỏi. "Địa ngục Đức cũng là bể bơi đầy cứt và anh đứng

trong nó với cứt ngập quá đầu và mỗi lần anh cố ngoi

ra khỏi đó đều có lính gác đánh vào đầu anh bằng chiếc gậy."

"Vậy," anh chàng này nói, "tôi chẳng thấy mấy khác biệt..."

"Anh biết điều gì rồi," Peter nói. "Như ta cảm thấy khá hơn nhiều hôm nay, ta sẽ nói cho anh điều này: ở địa ngục Ấn Độ thỉnh thoảng không có đủ cứt, hay lính gác không có đó, hay anh ta quên mất gậy..."

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy có cho rằng có thể đo được cuộc sống và tình yêu theo phần trăm không, như thầy đã làm trong bài giảng hôm nọ?

Meeshael, hôm nọ là hôm nào vậy? Tôi đã quên hoàn toàn rồi! Trí nhớ của tôi không tốt lắm.

Harvey đi về phương đông trên chuyến tàu hoả để dự cuộc hội nghị kinh doanh ở New Orleans. Trên tàu anh ta ngẫu nhiên đọc một bài báo trong Reader's Digest về một người da đỏ Mĩ bẩy mươi nhăm tuổi ở Arizona, được thuật lại là có trí nhớ lâu nhất thế giới.

Vì tàu hoả đi qua chỗ người da đỏ nổi tiếng này trong vòng vài dặm, Harvey quyết định dừng lại và tới thăm ông ta. Để cho chắc, anh ta nhắm hướng tới một chiếc lều lớn của người da đỏ ở giữa khu bảo tồn của người da đỏ. Bên trong lều một ông già nhăn nheo đang ngồi bắt chéo chân hút tẩu thuốc.

Sau khi trao đổi vài câu xã giao, Harvey hỏi, "Ông

đã ăn gì vào bữa sáng ngày 11/12/1908?"

Người da đỏ bắt chéo tay trên ngực và lẩm bẩm, "Trứng!"

Harvey ấn tượng lắm và ra về để đáp chuyến tàu. Mười năm sau, khi đi qua vùng Arizona, Harvey

quyết định dừng lại và xem liệu ông già da đỏ còn

sống hay không. Khá ngạc nhiên, anh được dẫn tới

cùng chiếc lều đó, nhưng được báo trước đi vào thật chậm vì ông già đã rất già và không nên bị làm giật mình. Khi đã ở

bên trong Harvey giơ một tay lên và chào mừng ông ấy theo kiểu thân thiện da đỏ, "Thế nào!" - ông già da đỏ lẩm bẩm, "Bò vào!"

Bây giờ, tôi không có kiểu trí nhớ đó!

Meeshael, cái gì tôi có thể nói hôm nay tôi sẽ nói;

tôi không biết về ngày khác.

Tình yêu và cuộc sống không thể được đo theo phần trăm. Chẳng cái gì có thể được đo, thực ra, bởi vì cái toàn thể là một và không đo được. Nhưng với mục đích nào đó thì cũng có thể dùng phương pháp đo, nhưng đó chỉ là với mục đích nào đó thôi.

Chẳng hạn, cuộc sống không thể được đo, nhưng điều này có thể được nói: rằng cuộc sống tồn tại chỉ trong miền nhiệt độ ngắn ngủi - từ chín mươi tám độ tới một trăm mười độ Kelvin, chỉ mười hai độ. Bên ngoài một trăm mười độ và bạn bị kết thúc; thấp hơn nhiệt độ thường và bạn bắt đầu không còn khoẻ. Cho nên chỉ trong khoảng mười hai độ, mười lăm độ... Với mục đích nào đó - với mục đích y tế - điều đó hoàn toàn đúng.

Cuộc sống không thể được đo nếu bạn nghĩ về tâm thức, nhưng nếu bạn nghĩ về tâm trí thì nó có thể được đo. Tâm trí bạn không là gì ngoài cái máy tính sinh học - và sớm hay muộn, máy tính sẽ làm tốt hơn tâm trí bạn. Điều đó thậm chí là có thể trong cuộc sống của bạn, bởi vì đến cuối thế kỉ này các robot sẽ bước đi trên đường - và chúng sẽ trông đích xác như bạn. Và

nhiều lần bạn sẽ bị rắc rối: bạn có thể nghĩ rằng người đàn ông là thực hay người đàn bà là thực, và người đàn bà hay đàn ông này có thể chỉ là robot.

Bây giờ các nhà khoa học đang nghĩ tới việc che đậy máy móc của robot bằng da nhân tạo, tổng hợp. Họ sẽ mọc tóc và họ sẽ cư xử đích xác như bạn. Chỉ thỉnh thoảng bạn mới nghi ngờ rằng cái gì đó sai - khi pin của họ hết. Thế thì, "Grù, grù, grù!" Bằng không họ sẽ hoàn toàn được. Mới khoảnh khắc trước người đàn bà đó đã ôm ghì bạn và nói, "Em yêu anh," và bây giờ cô ấy nói, "Grù, grù...." Khác biệt sẽ chỉ được biết tới khi người này bị ốm: người thực sẽ đi bệnh viện còn robot sẽ đi tới nhà

máy, tới xưởng chữa. Thế thì bạn sẽ biết khác biệt; bằng không sẽ không có khả năng biết.

Thực ra, người thường đã không là gì ngoài robot rồi. Cuộc sống vô ý thức của bạn có thể được đo theo phần trăm và tình yêu của bạn cũng có thể được theo phần trăm - bởi vì bạn có tình yêu gì? Nó không là gì ngoài hoá chất!

Vâng, tình yêu của một Christ hay vị Phật là không đo được bởi vì nó siêu việt lên trên hooc mon, lên trên hoá chất, lên trên sinh lí. Nhưng tình yêu của bạn là do hooc mon. Chỉ tiêm hooc môn mạnh và tình yêu lớn nảy sinh trong bạn. Lấy đi vài hooc môn ra khỏi bạn, và nó tụt xuống đất bằng; mọi tình yêu biến mất. Tình yêu của bạn có thể được đo, nhưng nó không phải là tình yêu; nó là thôi thúc sinh học. Và cuộc sống của bạn là hiện tượng hoá học. Nhưng có cuộc sống đằng sau cuộc sống của bạn và có tình yêu phía trên tình yêu của bạn, cái không đo được.

Nhưng cả trí nhớ của tôi không tốt lắm mà toán học của tôi cũng không tốt lắm.

Killoran bị hầu hết dân làng coi là người ngu ngốc nhất trong thị trấn. Một hôm anh ta trưng diện bộ quần áo mới và bắt đầu mời rượu ở phòng khách hàng xóm. Các nhà hàng xóm đều tự hỏi điều gì đã xảy ra.

Rồi cuối cùng một người trong họ hỏi anh ta, Killoran đáp, "Tôi trúng giải nhất xổ số lớn."

"Làm sao anh đoán được con số may mắn đó?" "Thế này, ba lần chạy tôi đều mơ tới số bẩy.Thế là

tôi đoán từ đó rằng ba lần bẩy là hai mươi bốn và tôi

đã mua bé số hai mươi bốn, và nó trúng."

"Sao thế anh ngốc, ba lần bẩy là hai mươi mốt chứ, không phải hai mươi bốn."

"Các bác được giáo dục," Killoran nói, "tôi được tiền xổ số."

Và, Meeshael này, đó là điều tôi muốn nói với bạn: bạn có thể biết toán học - bạn đã được giáo dục, tôi đã được tiền sổ xố!

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi nghe nói rằng đàn ông có gia đình sống lâu hơn người không có gia đình. Nó là thế à?

Satyadeva, thiền về câu châm ngôn của Murphy: Đàn ông có gia đình không thực sống lâu hơn. Nó chỉ dường như theo cách đó thôi.

Và, Satyadeva này, sao bạn lo nghĩ? Tôi nghĩ bạn phải ngoài sáu mươi bây giờ rồi. Bạn nghĩ có gia đình để cho sống lâu hơn sao? Đây là lúc nghĩ về cái gì đó khác chứ - lúc nghĩ về cái chết, không nghĩ về có gia đình; lúc nghĩ về cái vĩnh hằng, không nghĩ về sống lâu hơn.

Cho dù bạn sống bẩy mươi tuổi, tám mươi tuổi, chín mươi tuổi, thành vấn đề gì? Bạn sẽ làm gì? Nếu bạn sống chín mươi hay một trăm tuổi bạn sẽ làm cùng những điều ngu xuẩn lặp đi lặp lại. Bạn đã làm gì mãi cho tới giờ trong sáu mươi năm này? Bạn sẽ làm cùng những điều đó cho dù bạn được cho thêm sáu mươi năm nữa. Nghĩ về cái gì đó mới đi!

Và chết nhất định tới. Khi nào bạn chết là không quan trọng; chết là tuyệt đối chắc chắn, điều đó là quan trọng. Sau khi sinh chỉ một điều là chắc chắn trong cuộc sống và đó là chết; mọi thứ khác đều không chắc chắn. Đừng cố trốn chết, đừng cố né tránh nó. Trong hàng thế kỉ mọi người đã từng cố gắng đủ mọi cách để né tránh chết, nhưng chết đằng nào cũng tới. Dù có gia đình hay không có gia đình chẳng thành vấn đề: bạn sẽ chết. Bạn đang chết!

Thực ra, chết không tới bất ngờ một ngày nào đó đâu; nó bắt đầu từ ngày bạn được sinh ra. Bạn bắt đầu chết từ chính hơi thở đầu tiên. Từng sinh nhật đều là chết nhật. Cuộc sống của bạn đang tuột ra khỏi bàn tay bạn và bạn không thể thoát được.

Một câu chuyện ngụ ngôn Sufi cổ:

Một nhà buôn giầu có ở Baghdad một hôm phái người hầu của mình ra chợ mua thức ăn. Nhưng sau vài phút người hầu trở về trông thất kinh.

"Ông chủ ơi!" anh ta kêu lên. "Ông phải cho con mượn con ngựa hay nhất của ông ngay lập tức, để cho con có thể trốn sang Damascus và do đó thoát được số mệnh của con."

"Có chuyện gì vậy?" nhà buôn hỏi.

"Con đi ra chợ và con thấy thần Chết đứng đó ở giữa những người coi chợ!" anh hầu kêu lên. "Thần làm cử chỉ thù địch với con và bắt đầu bước về phía con. Con cầu xin ông, cho con mượn con ngựa tốt nhất của ông để cho con có thể trốn tới Damascus và thoát được."

Nhà buôn này là người tốt và ông ấy đã cho người hầu điều anh ta yêu cầu. Thế rồi đích thân ông ấy bước ra chợ để xem câu chuyện này có đúng không. Không nghi ngờ gì nữa, thần Chết đang đứng trong đám đông.

"Sao ngài lại làm cử chỉ thù địch với người hầu của tôi thế?" nhà buôn hỏi.

"Ta có làm cử chỉ thù địch gì đâu," thần Chết đáp. "Ta đơn giản rất ngạc nhiên khi thấy anh ta, vì ta có cuộc hẹn gặp anh ta đêm nay... ở Damascus."

Bạn không thể thoát được. Dù bạn đi bất kì đâu bạn sẽ thấy chết của mình đang chờ đợi mình. Vâng, nó có thể được kéo dài, được trì hoãn, nhưng phỏng có ích gì? Thay vì trì hoãn, sao không dùng cơ hội này để trở nên nhận biết về cái chết - rằng nó đang tới, rằng nó đang trên đường, rằng bất kì khoảnh khắc nào bạn cũng sẽ bị trong nắm bắt của nó. Đừng hỏi về ngựa và đừng cố đi tới Damascus. Bạn không thể thoát được. Cách duy nhất là siêu việt lên, không trốn chạy.

Bạn hỏi tôi, "Tôi nghe nói rằng đàn ông có gia

đình sống lâu hơn người không có gia đình. Nó thế à?"

Nếu nó là thế, thì sao? Bạn sẽ lấy vợ chứ? Ở tuổi sáu mươi điều đó sẽ ngu xuẩn thế. Người hai mươi tuổi có thể được tha thức, nhưng bạn không thể được tha thứ đâu.

Ông Goldberg tới phòng mạch của bác sĩ, phàn nàn rằng ông ấy có rận bay. Xét nghiệm được tiến hành, và ông Goldberg lo âu chờ đợi khi bác sĩ với cái nhìn buồn rầu tới cho ông ta kết quả. "Tôi lấy làm tiếc, ông Goldberg," ông ấy nói, "nhưng những con rận bay đó mà chúng tôi nghĩ ông có - thế này, chúng đã biến thành ruồi giấm. Tôi lấy làm tiếc, nhưng chuối của ông chết rồi."

Đủ cho hôm nay.

9. Sannyas là dành cho sannyas

Người này phủ nhận chân lí.
Người khác phủ nhận hành động của riêng mình.
Cả hai đi vào bóng tối
và trong thế giới tiếp đều bị khổ
vì họ xúc phạm chân lí.
Mặc áo choàng vàng.
Nhưng nếu ông không cẩn trọng
Ông sẽ ngã vào bóng tối.
Nếu ông không cẩn trọng,
nuốt sắt nấu chảy còn tốt hơn
ăn tại bàn người bạn tốt.
Nếu ông ve vãn vợ người khác
Ông ve vãn rắc rối.
Giấc ngủ của ông bị phá.
Ông mất sự kính trọng.
Ông ngã vào bóng tối.
Ông đi ngược lại luật,
Ông đi vào trong bóng tối.
Hoan lạc của ông chấm dứt trong sợ hãi
Và trừng phạt của vua là khắc nghiệt.
Nhưng như nhành cỏ bị cầm vụng về
có thể làm đứt tay ông,
Vậy từ bỏ có thể đưa ông vào bóng tối.

Mẹ tối cao của nữ tu viện quảng cáo kiếm người quét dọn và ông già về hưu Cohen nộp đơn xin việc đó. Vì ông ấy là đương đơn duy nhất, mẹ tối cao không có chọn lựa nào khác ngoài việc thuê ông ấy.

Sáu tháng sau mẹ gọi ông Cohen tới văn phòng mình và nói với ông ấy, "Ông Cohen thân mến, chúng tôi rất, rất lấy làm hài lòng với công việc của ông. Ông là người đầu tiên trong đức tin của ông đã làm việc cho chúng tôi và tôi phải nhắc lại là chúng tôi hài lòng. Ông là người đàn ông tận tâm và nhà thờ chưa bao giờ được

sạch hơn. Tuy nhiên có ba điều tôi cảm thấy tôi phải chỉ ra cho ông. Thứ nhất, ông Cohen này, đừng rửa tay trong nước thánh. Thứ hai, đừng treo áo khoác của ông lên cây chữ thập. Và thứ ba, xin đừng gọi tôi là Mẹ tối cao và đừng gọi là bà Shapiro."

Con người thông thường là người máy. Người đó sống dường như thức, nhưng không thực thức. Người

đó đi, người đó nói, người đó hành động, nhưng tất cả cứ dường như trong giấc ngủ - không ý thức về điều người đó đang làm, không ý thức về điều người đó đang nói, không ý thức về mọi điều xung quanh mình. Người đó di chuyển bị bao quanh bởi đám mây tối của vô nhận biết.

Theo Phật Gautama, đây là tội lỗi nguyên thuỷ:

sống vô ý thức, hành động từ vô ý thức.

Thực ra, từ 'tội lỗi - sin' bắt nguồn từ một gốc có nghĩa là quên lãng. Tội lỗi nghĩa là chúng ta không ý thức, không nhận biết, không tỉnh táo, nghĩa là chúng ta không có ánh sáng bên trong nào để hướng dẫn mình.

Phật nói đi nói lại trong những lời kinh này về việc ngã vào trong bóng tối, nhưng bạn có thể ngã vào trong bóng tối chỉ nếu bên trong của bạn đầy bóng tối. Bất kì điều gì ở bên trong bạn cũng đều sẽ là định mệnh của bạn. Nếu bên trong đầy ánh sáng, toàn thể sự tồn tại đầy ánh sáng. Nếu bên trong là tối, thế thì tất nhiên nó không là gì ngoài đêm tối của linh hồn ở khắp xung quanh. Bạn sống qua cốt lõi bên trong của mình, cho nên bất kì cái gì là hoàn cảnh cho trung tâm của bạn đều sẽ là được phản xạ bởi chu vi của bạn. Toàn thể thế giới chỉ phản xạ bạn, vọng lại bạn, ngân vang bạn. Nó không là gì ngoài bạn được nhân lên triệu lần. Cho nên nếu bạn bắt gặp cái xấu, nó phải ở đâu đó bên trong bạn. Nếu bạn gặp kẻ thù, bạn phải đã phóng chiếu nó. Nếu bạn thấy cái chết, điều đó nghĩa là cái gì đó trong bạn bị mục ruỗng, cái gì đó trong bạn mà với nó bạn đã trở nên bị đồng nhất tương ứng với cái chết.

Thế giới là tấm gương; nó bao giờ cũng chỉ ra khuôn mặt thật của bạn cho bạn. Phật nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại: Dùng thế giới như tấm gương, và thế rồi đi vào bên trong và tìm ra

nguyên nhân. Nguyên nhân bao giờ cũng ở bên trong; hậu quả ở bên ngoài. Đừng bị hậu quả lừa dối. Đừng bắt đầu nghĩ rằng hậu quả là nguyên nhân bởi vì thế thì bạn sẽ đưa cuộc sống tới bắt rễ vào trong dốt nát hoàn toàn. Khuôn mặt trong tấm gương không phải là nguyên nhân; khuôn mặt trong tấm gương chỉ là hậu quả. Đừng cố đổi khuôn mặt trong gương, đừng cố tô vẽ nó.

Đó là điều chúng ta cứ làm mãi; đó là điều cả đời chúng ta có. Chúng ta bao giờ cũng cố gắng trông tốt trong mắt người khác; đó là cố gắng trông tốt trong gương. Những đôi mắt đó của người khác là gì ngoài tấm gương? Chúng ta bao giờ cũng cố gắng thuyết phục người khác về cái tốt của mình, về cái thực của mình, về chân thành của mình, tính đích thực, tính tôn giáo, tính tâm linh. Phỏng có ích gì mà thuyết phục bất kì ai? Thực ra, bằng việc thuyết phục người khác chúng ta đang cố gắng tự thuyết phục bản thân mình. Nếu người khác bị thuyết phục - nếu tấm gương có thể phản xạ khuôn mặt đẹp - thì chúng ta có thể thoải mái với bản thân mình. Chúng ta cũng có thể tin rằng chúng ta đẹp.

Đây là ảo tưởng mà chúng ta đang sống trong đó, và đây là ảo tưởng mà xã hội giúp làm mạnh thêm. Xã hội nuôi nó, xã hội dưỡng nó. Toàn thể nỗ lực của xã hội là làm cho tấm gương thành quan trọng hơn bản thân bạn, bởi vì thế thì bạn có thể bị chi phối, bạn có thể bị thu lại thành nô lệ. Và gương ở trong tay kẻ khác.

Ai đó nói với bạn, "Bạn thiêng liêng thế!" Nếu bạn tin người đó, nếu điều này trở thành việc nuôi dưỡng bản ngã cho bạn, một cách vô ý thức bạn đã trở nên phụ thuộc vào người đó. Bây giờ bạn sẽ sợ người đó - người đó có thể rút lại bất kì khoảnh khắc nào. Người đó có thể nói với bạn vào bất kì khoảng khắc nào, "Bạn không còn thiêng liêng đâu." Bạn phải cứ thuyết phục người đó. Bạn phải cư xử tương ứng theo ý niệm về thiêng liêng của người đó. Nếu người đó muốn bạn nhịn ăn, bạn sẽ phải nhịn ăn. Nếu người đó muốn bạn mọi chủ nhật đều tới nhà thờ, bạn sẽ phải đi tới nhà thờ mọi chủ nhật. Nếu bạn muốn giữ khuôn mặt mình đẹp trong con mắt người đó thế thì bạn phải đi theo ý niệm của người đó về tâm linh nghĩa là gì.

Đây là sự nô lệ rất tinh vi và xã hội dùng nó. Nó kính trọng những người trở thành công cụ của xã hội, của truyền thống. Nó kính trọng những người tuân thủ.

Phật nói: Khám phá khuôn mặt nguyên thuỷ của ông đi. Đừng bận tâm về gương, bởi vì gương có thể được làm để phản chiếu khuôn mặt xấu xí của bạn thành đẹp đẽ. Bạn phải đã thấy những tấm gương nhiều loại rồi; chúng có thể hiện ra những loại khuôn mặt khác nhau cho bạn. Tấm gương này hiện ra khuôn mặt bạn rất dài, tấm gương khác hiện ra khuôn mặt bạn rất béo, tấm gương khác hiện ra khuôn mặt bạn rất gầy. Chúng có thể bóp méo, chúng có thể làm nó thành xấu xí, chúng có thể làm nó thành đẹp đẽ nữa. Và gương là trong tay của xã hội.

Đừng tin cậy vào gương. Nhắm mắt lại và tìm kiếm khuôn mặt nguyên thuỷ đi. Nhưng nhắm mắt và tìm khuôn mặt nguyên thuỷ của mình là cuộc hành trình có chút ít gian nan, bởi vì trong thế giới bên trong

của bạn từ nhiều thế kỉ rồi, trong nhiều kiếp rồi, bạn đã tích luỹ chỉ bóng tối. Bạn sợ cái bên trong. Bạn chỉ có cái kho bị kìm nén những ham muốn chưa được thoả, tham lam, giận dữ, thèm khát.

Tôn giáo của bạn đã từng bảo bạn kìm nén, và kìm nén nghĩa là bạn cứ cứ chồng chất bên trong bản thể mình đủ mọi thứ mà xã hội kết án. Bây giờ bạn sẽ sợ phải đi vào trong bởi vì bạn sẽ phải đương đầu với mọi điều xấu xí đó. Chúng không xấu, nhưng bạn đã được dạy rằng chúng là xấu và bạn đã bị ước định, bị thôi miên rằng chúng là xấu - và bạn tin rằng chúng là xấu.

Điều đầu tiên cho người tìm kiếm là gạt bỏ mọi tin tưởng do người khác trao. Người tin không bao giờ có thể tìm thấy chân lí.

Lời kinh thứ nhất:

Người này phủ nhận chân lí.

Người khác phủ nhận hành động của riêng mình.

Phật đang nói về bạn đấy, cứ nhớ lấy. Ông ấy không nói về bất kì ai khác đâu, ông ấy đang đề cập tới bạn. Bằng không tâm trí rất láu lỉnh và tinh ranh. Nó cứ nói mãi, "Ông ấy đang nói những điều này cho ai đó khác - mình là ngoại lệ." Bạn không ngoại lệ đâu - không ai ngoại lệ cả. Khi chư phật nói, họ nói về điều

phổ quát, họ không nói điều ngoại lệ - bởi vì, thực ra, không có ngoại lệ. Bạn trở thành ngoại lệ chỉ khi bạn trở thành vị phật, nhưng thế thì bạn không cần vị phật nào nói với bạn. Thế thì bạn không cần bất kì thông

điệp nào từ bất kì người đã thức tỉnh nào. Bạn đã thức tỉnh.

Có lần chuyện xảy ra:

Một người đã thức tỉnh, nhà huyền môn Sufi, Farid, tới gặp Kabir, một người đã thức tỉnh khác. Họ ngồi với nhau suốt hai ngày trong im lặng tuyệt đối. Vâng, thỉnh thoảng họ ôm nhau và họ cười như điên và họ nhảy múa cùng nhau, nhưng không một lời nào được thốt ra.

Khi các đệ tử của Farid hỏi ông ấy, "Sao trong hai ngày liên tục các thầy không nói lấy một lời?" Ông ấy nói, "Không có nhu cầu, bởi vì bất kì chỗ nào ta ở, Kabir cũng ở đó. Chúng ta thuộc về cùng một chiều hướng, chúng ta tắm trong cùng ánh sáng. Chúng ta không tách rời, chúng ta chỉ có vẻ tách rời thôi - ở chu vi, từ bên ngoài - nhưng bản thể bên trong của chúng ta ở cùng một điểm, hội nhập, tan chảy. Không cần nói cái gì cho người kia."

Và cùng điều đó cũng là lời đáp của Kabir cho đệ tử của ông ấy. Ông ấy nói, "Sẽ là ngu xuẩn mà nói cái gì, tuyệt đối ngu xuẩn, lố bịch. Cái gì đó phải được nói chỉ bởi vì ông không thể hiểu được im lặng; nếu ông có thể hiểu được im lặng, thế thì cần gì tới lời? Cần gì tới ngôn ngữ? Giữa hai vị phật, ngôn ngữ là không liên quan. Im lặng đẹp thế, đẹp vô cùng thế, sâu sắc thế, sâu lắng thế, diễn đạt thế, hùng biện thế, cần gì tới lời? Nhưng lời được cần tới bởi vì ông không thể hiểu được cái gì khác."

Chính là vì từ bi mà chư phật đã nói ra - từ bi cho những người chỉ có thể hiểu ngôn ngữ. Và ngôn ngữ là thứ nghèo nàn, rất nghèo nàn, rất không thích hợp. Nhớ điều đó; thế thì dần dần bạn có thể tìm ra cái gì đó trong những lời kinh này - không đích xác trong lời, mà ở giữa các lời; không đích xác trong dòng, mà ở giữa các dòng, trong lỗ hổng, trong khoảnh hở, thoáng nhìn nào đó, hương vị nào đó của im lặng, của hương thơm.

Người này phủ nhận chân lí. Làm sao mọi người phủ nhận chân lí và tại sao? Thứ nhất, dối trá của họ đã trở thành đầu tư

của họ. Quan sát cuộc sống của bạn mà xem. Bạn đã đầu tư nhiều thế vào trong dối trá của mình, bạn sẽ không muốn biết chân lí, bởi vì chân lí sẽ làm tan tành mọi lâu đài của bạn, mọi giấc mơ của bạn. Chân lí sẽ làm tan tành mọi cái bạn đã từng tin cho tới giờ. Bạn biết điều đó sâu bên dưới trong tim mình rằng bạn đang sống trong dối trá, nhưng chúng đẹp, chúng xinh, chúng ấm cúng, và bạn đã sống trong chúng lâu tới mức dường như khó mà sống thiếu chúng.

Có một câu chuyện ngụ ngôn Sufi cổ:

Một người cho một nhà huyền môn Sufi một món quà, chiếc bát bằng vàng với con cá đẹp trong nó. Người Sufi nhìn vào bát và con cá và cảm thấy rất tiếc cho con cá, bởi vì chiếc bát là việc cầm tù.

Ông ấy đi tới hồ và ông ấy cực kì sung sướng trong việc phóng sinh cá. Ông ấy thả cá vào hồ. Ông ấy sung sướng rằng bây giờ ít nhất con cá cũng có thể có cả cái hồ, tự do lớn lao, không gian thực sự thuộc

về nó. Chiếc bát - cho dù bằng vàng cũng vẫn là sự giam cầm.

Thế rồi ông ấy nghĩ, ông ấy sẽ làm gì với chiếc bát này? Thế là ông ấy ném chiếc bát cũng vào hồ.

Sáng hôm sau ông ấy tới xem con cá thế nào. Ông ấy ngạc nhiên: con cá ở trong chiếc bát và chiếc bát ở trong hồ. Điều gì đã xảy ra cho cá? Nó lại đã chọn chiếc bát. Bây giờ chiếc bát ở trong hồ, nhưng cá không ở trong hồ; cá đã đi vào trong bát lần nữa. Nó đã sống lâu thế trong bát rồi, bát là nhà của nó. Nhà huyền môn nghĩ đó là nhà tù, nhưng cá không nghĩ vậy; nó có thể đã sợ tự do.

Mọi người trở nên rất sợ tự do, sợ hơn bất kì cái gì khác. Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng mọi người nói về tự do, nhưng khi tự do thực sự được trao cho họ thì họ trở nên sợ sệt, kinh hoàng, hoảng hốt, bởi vì tự do là bao la, không quản lí được, không kiểm soát được. Bạn không thể chi phối được nó. Sự nô lệ là nhỏ, nó nhỏ hơn bạn. Bạn cảm thấy thoải mái với nó - bạn dường như là lớn khi so với sự nô lệ của bạn. Nhưng so với tự do

bạn không là gì cả, vô thực thể, cái không. Và ai muốn là cái không? Mọi người đều muốn là ai đó; cho dù người ta phải sống trong nhà tù, người ta vẫn sẵn sàng.... Nếu bạn có thể được làm người đứng đầu các tù nhân - tổng thống, thủ tướng, hay cái gì đó kiểu như thế - bạn muốn, bạn thích sống trong tù hơn là được tự do và là không ai cả.

Yêu cầu đầu tiên để đạt tới chân lí là năng lực là tự do, năng lực là không ai cả. Bản ngã là rào chắn lớn nhất. Bản ngã có thể tồn tại chỉ trong bát vàng; nó

không thể tồn tại trong hồ được. Nó nhất định tan chảy, hội nhập và biến mất.

Dối trá là tốt cho bản ngã. Thực ra, bản ngã là dối trá lớn nhất; nó được nuôi dưỡng trên dối trá khác. Mặc dầu chân lí có cách tới đi tới lại... dù bị kìm nén thế nào, nó vẫn trồi lên, bởi vì nó là chân lí; bạn có thể kìm nén nó chỉ trong lúc này. Và để kìm nén chân lí bạn sẽ phải thường xuyên cảnh giác. Tất nhiên bạn sẽ phát mệt, bạn sẽ cần chút ít nghỉ ngơi, và bất kì khi nào bạn nghỉ ngơi, chân lí lại trồi lên bề mặt. Chân lí tới đi tới lại trong cuộc sống của bạn; bạn có thể cứ phủ nhận nó, nhưng nó không bao giờ phủ nhận bạn. Bạn có thể phủ nhận Thượng đế, nhưng Thượng đế không bao giờ phủ nhận bạn.

Friedrich Nietzsche đã tuyên bố: Không có Thượng đế. Thượng đế chết rồi. Nhưng Thượng đế vẫn còn im lặng. Ngài đã không trở nên bực mình; bằng không ít nhất ngài cũng đã hét lên.

Tôi đã nghe nói về một người vô thần, Diderot, người thường tranh cãi chống lại Thượng đế. Ông ấy có một luận cứ đặc biệt. Ngay trước khán giả ông ấy sẽ lấy chiếc đồng hồ bỏ túi của mình ra và sẽ nói rằng vào lúc đó - tám giờ ba mươi: "Bây giờ nếu có Thượng đế và nếu ngài là toàn năng, toàn quyền, toàn trí, toàn diện, thế thì ngài phải ở đây, bởi vì ngài ở mọi nơi. Và nếu ngài thực sự ở đó, làm chỉ một điều thôi: dừng chiếc đồng hồ này lại, cho dù chỉ năm phút thôi, và điều đó sẽ là đủ bằng chứng về sự tồn tại của ngài."

Cả đời ông ấy thường dùng luận cứ này. Mọi người chờ đợi nín thở, rằng có thể Thượng đế sắp làm

điều gì đó. Nhưng Thượng đế chẳng bao giờ dừng đồng hồ của ông ấy, thậm chí chẳng một lần.

Bạn có thể cứ phủ nhận Thượng đế, nhưng Thượng đế không bao giờ phủ nhận bạn. Bạn có thể cứ bác bẻ chân lí, nhưng chân lí không bao giờ bác bẻ bạn. Việc phủ nhận của bạn không trở thành việc chọc tức; việc phủ nhận của bạn chỉ là hành động trẻ con. Chân lí cứ tới thăm bạn lặp đi lặp lại; nó không bao giờ mệt về bạn. Và nếu bạn quan sát cuộc sống của mình, bạn sẽ ngạc nhiên nó tới theo bao nhiêu cách.

Mẹ của Bobby đi vắng trong vài tuần và hỏi đứa con trai nhỏ về sự kiện trong khi mình vắng mặt.

"Thế này, một đêm nhà có cơn giông sấm chớp và con sợ, thế là bố và con ngủ cùng nhau."

"Bobby," cô bảo mẫu người Pháp trẻ của cậu bé nói, "cháu định nói bố và cô chứ."

"Không," Bobby nói, "đó là thứ năm vừa rồi. Con đang nói về đêm thứ hai."

Chân lí có cách riêng của nó. Nó có thể nói qua đứa con của bạn, nó có thể nói qua đoá hoa, nó có thể nói qua tia nắng mặt trời, nó có thể nói qua tiếng vọng xa xa của con chim cúc cu. Nó có những cách khác nhau để tiếp cận tới bạn. Chừng nào bạn chưa tuyệt đối điếc, và không ai tuyệt đối điếc cả; chừng nào bạn chưa tuyệt đối mù, và không ai tuyệt đối mù.... Bạn nhận ra nó, nhưng bạn vẫn cứ phủ nhận. Bạn cứ né tránh nó. Bạn không muốn nhìn vào nó. Bạn trốn; bạn biết cách trốn khỏi nó, mặc dầu việc trốn của bạn không mấy giá trị gì. Thực ra, trong trốn chạy bạn cũng nhấn mạnh chân lí.

Grace và Martha đều học từ trường phương Đông lớp cuối, rất nghiêm chỉnh và đứng đắn, và họ dành kì nghỉ cùng nhau đi New York. Họ gặp một nghệ sĩ phóng túng và tại một trong các cuộc triển lãm của anh ta Grace để ý rằng bức vẽ cô gái khoả thân khêu gợi có vẻ rất giống cô bạn gái của mình.

"Martha," cô ấy hổn hển, "bức tranh kia trông đích xác như cậu! Chớ có nói với tớ là cậu đã làm điệu bộ khoả thân đó."

"Chắc chắn không rồi," Martha lắp bắp, đỏ mặt tức giận. "Anh ấy phải đã vẽ nó từ trí nhớ."

Ngay cả việc trốn chạy của bạn cũng nhấn mạnh cái gì đó mà bạn đang trốn khỏi nó. Thực sự không có cách nào để trốn thoát khỏi chân lí. Không có cách nào chạy khỏi chân lí lời vì dù bạn chạy bất kì chỗ nào, chân lí đều có đó; ở bất kì hướng nào bạn chạy, chân lí đều có đó.

Phật nói: *Người này phủ nhận chân lí.*

Cách thức đầu tiên và nền tảng nhất để phủ nhận chân lí là tin vào hệ thống nào đó. Hệ thống tin tưởng là cách thức tinh ranh nhất để phủ nhận chân lí. Người này là người Hindu, người kia là người Mô ha mét giáo; người này là người Ki tô giáo, người kia là người Do Thái. Đây là mọi cách phủ nhận chân lí. Thay vì

tìm và kiếm, thay vì truy tìm, bạn tin. Tin tưởng nghĩa là bạn đã vay mượn nó từ người khác, người đó đã vay mượn nó từ người khác nữa và cứ thế, cứ thế. Tin tưởng nghĩa là nó không phải là kinh nghiệm của bạn - và chừng nào nó chưa là kinh nghiệm của bạn thì nó không phải là chân lí.

Nhưng tin tưởng có thể cho bạn cảm giác rất lừa dối rằng bạn biết. Người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Jaina giáo, Phật tử, họ tất cả đều nghĩ họ biết. Và nguyên nhân của cảm giác của họ là gì? - bởi vì họ đã học từ kinh sách, từ tu sĩ. Giống như vẹt họ đã trở thành hiệu quả trong việc lặp lại - những lời đẹp đẽ, hệ thống logic; nhưng tất cả đều là đồn đại, phỏng đoán. Tất cả đều là bắt chước. Họ đã không biết tới một chân lí trong cuộc đời của mình... bởi vì riêng một chân lí là đủ chuyển giao cho bạn.

Jesus nói: Chân lí giải thoát. Nhưng nhớ một điều ông ấy đã không nói - hay có thể ông ấy nói nó và nó đã không được nói tới trong sách phúc âm: Chân lí chắc chắn giải thoát, nhưng chân lí phải là của riêng bạn. Chỉ thế thì nó mới giải thoát. Nếu nó là của ai đó khác nó chỉ tạo ra tù túng mới, tù túng đẹp; dây chuyền vàng, có thể, được nạm kim cương, rất có giá trị, khó mà mất bởi vì bạn không nghĩ nó là xiềng xích; bạn nghĩ nó là đồ trang sức. Tin tưởng là xiềng xích, không phải đồ trang sức.

Người tin là người xấu nhất trên thế giới bởi vì tin tưởng của người đó trở thành rào chắn cuộc truy tìm. Tôi không nói trở thành người không tin, bởi vì không tin là ngược lại tin tưởng từ phía khác, từ phía phủ định. Tin tưởng và không tin tưởng là hai mặt của

cùng một đồng tiền. Đừng là kẻ hữu thần và đừng là kẻ

vô thần.

Người truy tìm thực vẫn còn là người bất khả tri. Người đó vẫn còn mở, người đó không có kết luận. Người đó nói, "Tôi chỉ biết một điều: rằng tôi chẳng biết gì." Người đó vẫn còn sẵn có. Khoảnh khắc bạn có kết luận bạn trở thành không sẵn có cho chân lí; kết luận đóng bạn lại. Khoảnh khắc bạn có định kiến trước, làm sao bạn có thể biết chân lí được? Bạn đã kết luận rồi, bạn đã chấp nhận những tin tưởng nào đó rồi; chúng sẽ tựa như những đám mây ngay trước mắt bạn. Mắt bạn không còn trống rỗng, trong trẻo, tựa tấm gương; chúng không thể phản xạ lại cái đang đó, chúng chỉ có thể bóp méo. Chúng sẽ bóp méo theo tin tưởng của bạn.

Cho nên khi người Hindu đi tới kinh nghiệm về Thượng đế, người đó thấy Krishna với cây sáo của ông ấy. Người Ki tô giáo chưa bao giờ thấy điều đó; điều đó là lạ thường. Người Ki tô giáo bao giờ cũng thấy Christ trên cây chữ thập; người Hindu chưa bao giờ thấy điều đó. Điều đó là lạ thường! Người Jaina sẽ không bao giờ thấy Krishna, Rama, Christ - không, không chút nào; và Phật tử sẽ không bao giờ thấy Mahavira, Mohammed, Moses. Tất cả họ đều thấy tin tưởng riêng của mình. Hiện tượng này rất đơn giản: bạn thấy bất kì cái gì bạn phóng chiếu. Tâm trí bạn vận hành như máy chiếu. Bạn không thấy cái đang đó, bạn thấy cái bạn muốn thấy.

Tránh tin tưởng đi. Vứt mọi tin tưởng, Cơ đốc giáo hay cộng sản. Đừng tin vào Kaaba, hay Kashi hay Kremlin. Đừng tin vào Kinh Thánh hay Gita hay

Koran hay Das Kapital. Tránh mọi tin tưởng. Vẫn còn trong trẻo, trống rỗng.

Đó là điều thiền tất cả là gì: trạng thái của im lặng, trạng thái không định kiến, trạng thái không tin tưởng. Và thế thì bạn rất gần với chân lí. Nó bỗng nhiên bùng nổ lên bạn, và bùng nổ của nó là phúc lạc tới mức bạn không thể hình dung nổi nó chừng nào bạn chưa kinh nghiệm nó. Không có cách nào để tưởng tượng ra nó. Chư phật đã từng nói suốt nhiều thời đại, nhưng dầu vậy bạn vẫn không thể tưởng tượng được nó. Nó là không thể tưởng tượng được bởi vì nó là không thể diễn đạt được - nhưng nó có thể được kinh nghiệm. Nó là kinh nghiệm được nhưng không diễn đạt được.

Thứ nhất bạn sẽ phải sẵn sàng vứt bỏ bản ngã, bởi vì bản ngã chỉ có thể sống trong dối trá. Thứ hai, bạn sẽ phải vứt bỏ hệ thống tin tưởng bởi vì hệ thống tin tưởng bóp méo; chúng chưa bao giờ cho phép cái gì được biết như chúng vậy. Và thứ ba, bạn sẽ phải vứt bỏ tâm trí của mình, bởi vì tâm trí là sự bận bịu thường xuyên với quá khứ và tương lai, và chân lí bao giờ cũng trong hiện tại. Chân lí không có quá khứ, không có tương lai. Chân lí bao giờ cũng ở đây, bao giờ cũng bây giờ - còn bạn không bao giờ ở đây và không bao giờ bây giờ. Bất kì khi nào bạn cũng ở đây và bây giờ, có gặp gỡ; thế thì cái gì đó xảy ra. Giữa bạn và cái toàn thể đột nhiên xuất hiện chiếc cầu. Thực ra, chiếc cầu này bao giờ cũng có đó rồi, bạn chỉ không nhận biết về nó.

Đem tâm thức của bạn về hiện tại đi. Đừng cứ vẩn vơ trong quá khứ, trong rừng rậm của quá khứ, trong dĩ vãng. Dù chúng đẹp tới đâu, chúng cũng đã chết rồi

- chúng không còn nữa. Và đừng cứ theo cuộc hành

trình lớn vào tương lai, bởi vì bất kì cái gì bạn ham muốn trong tương lai sẽ chẳng bao giờ xảy ra. Sự tồn tại không có nghĩa vụ phải hoàn thành ham muốn của bạn. Sự tồn tại không có nghĩa vụ đi theo phóng chiếu của bạn vào tương lai. Bất kì cái gì bạn ham muốn đều sẽ sai.

Khi bạn không có đó để ham muốn, thế thì sự tồn tại bắt đầu hướng dẫn bạn đi vào con đường của chân lí, vào con đường của Đạo, pháp. *Aes dhammo sanantano*: đây là luật không cạn. Vứt bỏ tâm trí và bạn bị sở hữu bởi cái toàn thể; bám lấy tâm

trí và bạn vẫn còn xa xăm khỏi cái toàn thể như người ta có thể xa. Khoảnh khắc bạn vứt bỏ tâm trí bạn bắt đầu trở nên tỉnh táo và nhận biết. Chính tâm trí là giấc ngủ của bạn. Bạn ngủ hoặc trong quá khứ hoặc trong tương lai: cả hai đều là cách ngủ.

Khi tôi nói, "Dậy đi!" lặp đi lặp lại, khi Phật nói, "Dậy đi!" một hiện tượng đơn giản được chỉ dẫn: đi về hiện tại.

Bà Weissman sống ở tầng mái thứ ba mươi trong toà nhà Đại lộ Park. Mọi ngày khi bà ấy lên hay xuống thang máy, Manelli người coi thang máy đều thấy bà ấy làm dấu chữ thập. Sau khi quan sát điều này trong vài ngày ông ta không cưỡng được việc hỏi bà ấy liệu bà ấy có phải là người Cơ đốc giáo không. Bà ấy đáp, "Dứt khoát là không. Tôi là người Do Thái giáo."

"Tôi không hiểu," Manelli nói. "Nếu bà là người Do Thái thì sao bà làm dấu chữ thập cho bản thân bà mọi lần bà vào và ra thang máy?"

"Chữ thập cho bản thân tôi thôi!" bà Weissman sủa lên. "Đừng có mà lố bịch! Tôi đang kiểm tra để xem tôi có mũ miện, trâm gài đầu, cái kẹp... cái kẹp của tôi!"

Mọi người đang sống trong vô nhận biết tuyệt đối. Cho dù họ kiểm tra, nó cũng là tầng ngủ sâu, sâu sắc. Họ là những người mộng du. Mọi người đều ở trong một trạng thái phiêu diêu nào đó.

Người này phủ nhận chân lí. Người khác phủ nhận hành động của riêng mình. Và nếu bạn phủ nhận chân lí bạn nhất định phủ nhận hành động của mình nữa, bởi vì chừng nào bạn chưa ý thức bạn không thể nhận trách nhiệm về hành động của mình được.

Có cả nghìn lẻ một cách phủ nhận hành động của bạn. Trong quá khứ, mọi người hay nói, "Nó là nghiệp." Bây giờ bệnh đó đã đi sang phương Tây; bây giờ người phương Tây đang nói, "Nó là nghiệp. Chúng ta có thể làm gì được? Nó phải xảy ra thôi. Nó đã được tiền định bởi kiếp sống quá khứ rồi." Điều đó là cách đơn giản phủ nhận hành động của bạn, hay co trách nhiệm của bạn lại.

Trong quá khứ, mọi người thường nói, "Nó là số mệnh, định mệnh. Chúng ta có thể làm được gì? Thượng đế đã viết nó rồi; chúng ta chỉ là con rối trong tay ngài. Nếu ngài muốn chúng ta là kẻ giết người, chúng ta là kẻ giết người; nếu ngài

muốn chúng ta là kẻ trộm, chúng ta là kẻ trộm." Tâm trí thủ đoạn, tinh ranh!

Bây giờ những cách cũ đó không còn liên quan nữa, chúng đã lạc hậu rồi; chúng ta đã tìm ra những cách mới. Karl Marx nói, "Bạn không chịu trách nhiệm. Đó là xã hội, cấu trúc xã hội, cấu trúc kinh tế, đó là chủ nghĩa tư bản. Bạn không chịu trách nhiệm." Đấy lại là số mệnh trong từ ngữ mới, trong ngôn ngữ hiện đại, trong cách nói đương thời. Karl Marx là người theo thuyết định mệnh.

Và rồi có Sigmund Freud người thậm chí còn phức tạp hơn Karl Marx, thậm chí còn láu lỉnh hơn. Ông ấy cho bạn ý niệm mới. Đó là vô thức phải chịu trách nhiệm, không phải bạn. Nếu bạn làm cái gì đó, bạn có thể làm gì được? - né tránh nó là ở bên ngoài năng lực của bạn. Nó tới từ vô thức, từ các tầng tối của bản thể bạn. Bạn không truy nhập vào những tầng tối đó. Và Sigmund Freud nói không có cách nào thay đổi nó; con người là dự án vô hi vọng.

Theo Sigmund Freud, con người nhất định sống trong khổ; nhiều nhất chúng ta có thể giúp cho người đó trong khổ thuận tiện hơn thôi. Chúng ta có thể làm cho người đó chấp nhận khổ để cho người đó sẽ thoải mái hơn một chút. Chúng ta có thể làm khổ thuận tiện hơn chút ít bằng việc cho người đó cách giải thích hay để cho người đó không bị rối nhiều; bằng không thì không có hi vọng gì. Con người được xác định bởi các lực vô ý thức.

Đây chỉ là cách nói mới về chuyện cũ: nghiệp, số mệnh, Thượng đế. Ý niệm về tiền định đã chi phối con người vô ý thức mãi cho tới giờ.

Chỉ thỉnh thoảng vị phật mới nói, "Chấp nhận hành động của ông là của riêng ông và đừng trốn trách nhiệm, bởi vì trốn trách nhiệm nghĩa là ông sẽ không bao giờ được tự do với nó." Và bạn có thể tự do với nó được. Có trách nhiệm đi, dù bất kì trường hợp nào, tốt hay xấu. Nhớ lấy, ngoại trừ bạn, không ai khác quyết định về điều đó.

Nếu bạn sống trong khổ đấy là quyết định của bạn. Điều gây đau, dĩ nhiên, là nghĩ rằng "Mình đang sống trong khổ bởi quyết định của riêng mình." Nhưng nếu bạn quan sát im lặng thêm chút ít, điều này

sẽ cho bạn tự do lớn lao. Lúc ban đầu nó gây đau; bằng không nó sẽ là vật báo hiệu về tâm thức mới. Nếu mình tạo ra địa ngục của mình điều đó ngụ ý rằng mình có thể tạo ra cõi trời của mình nữa. Nếu mình là nguyên nhân của bóng tối của mình, mình có thể là nguyên nhân của ánh sáng của mình nữa. Mỉnh có thể là ánh sáng lên bản thân mình. Chính ý niệm rằng "Mình là người duy nhất và chịu toàn thể trách nhiệm về hành động của mình" là giải thoát.

Phật nói: Cả hai đều đi vào bóng tối....

Người phủ nhận chân lí bởi vì bản ngã, bởi vì hệ thống tin tưởng, bởi vì tâm trí vẩn vơ trong quá khứ hay tương lai, hay người phủ nhận hành động của mình hoặc bởi vì nghiệp hoặc bởi vì số mệnh hoặc bởi cấu trúc xã hội hoặc bởi vô thức, họ cả hai đi vào trong bóng tối. Họ đang bỏ lỡ cơ hội trở thành ánh sáng; họ đang chọn bóng tối.

...và trong thế giới tiếp đều bị khổ
vì họ xúc phạm chân lí.

Và dù bạn làm bất kì cái gì ở đây và dù bạn là bất kì cái gì ở đây cũng sẽ là nguyên nhân, sự liên tục, trong thế giới tiếp nữa - bởi vì khoảnh khắc tiếp được sinh ra từ khoảnh khoắc này và kiếp sau được sinh ra từ kiếp này. Sống là liên tục. Chết không tạo ra gián đoạn nào; bạn vẫn còn liên tục. Với chết bạn đơn giản đổi nhà mình; bạn là cùng con người đó. Bạn đi từ lều tới lâu đài, từ lâu đài tới lều. Bạn có thể đi từ thành phố này sang thành phố khác, từ hành tinh này sang hành tinh khác, từ đàn ông sang đàn bà, từ đàn bà sang đàn ông. Bạn có thể cứ đổi nhà mình, nhưng bạn, tâm thức thực bên trong, cái ta thực bao giờ cũng vẫn còn là một.

Cho nên nếu bạn tạo ra bóng tối ở đây, nhớ lấy: bóng tối này sẽ treo quanh bạn trong thế giới sau nữa đấy. Cho nên bạn không chỉ đang phá huỷ kiếp sống này, bạn đang tạo ra nền tảng sai cho kiếp sống tiếp nữa. Cảnh giác về nó đi.

... *Và trong thế giới tiếp đều bị khổ vì họ xúc phạm chân lí.* Toàn thể nguyên nhân của khổ là xúc phạm chân lí. Ông ấy ngụ ý gì với việc nói "xúc phạm chân lí?" Bất kì khi nào bạn phủ nhận chân lí bởi vì định kiến của bạn, bất kì khi nào bạn né tránh

nhận trách nhiệm về hành động của bạn, bạn đang xúc phạm chân lí đấy. Và bởi việc xúc phạm chân lí bạn đang xúc phạm luật phổ quát. Bạn đang rời ra. Bạn trở thành một thực thể tách biệt bị bao bên trong bản thân mình. Bạn không còn là một phần của cái toàn thể. Bạn sẽ khổ.

Khổ nghĩa là đi ngược lại luật phổ quát còn phúc lạc nghĩa là đi hoà hợp với luật phổ quát. Phúc lạc

không là gì ngoài hài hoà với cái toàn thể và khổ là bất hoà.

Mặc áo choàng vàng.

Nhưng nếu ông không cẩn trọng

Ông sẽ sa ngã vào bóng tối.

Nên đọc là: *Mặc áo choàng* cam. *Nhưng nếu ông không cẩn trọng ông sẽ ngã vào bóng tối*.

Phật đã chọn áo choàng vàng cũng như tôi đã chọn áo choàng cam. Ông ấy đã chọn nó bởi lí do nào đó. Áo choàng cam đã là áo choàng của sannyasin trước Phật; nó là áo choàng cổ đại nhất của sannyasin. Phật đã bỏ nó và đã chọn thay vì thế là áo choàng vàng bởi lẽ đơn giản là tính chất sannyas, chính ý niệm về tính chất sannyas, đã đi sai, và ông ấy đã không muốn liên hệ với nó. Và bởi vì ông ấy muốn nhấn mạnh vào chết và ông ấy muốn bạn nhớ lặp đi lặp lại - bởi vì chết có thể đem nhận biết cho sống của bạn - ông ấy đã chọn mầu vàng.

Mầu vàng là mầu của chết: mầu của lá vàng, mầu của mặt trời lặn, mầu của mặt người chết. Mầu vàng là mầu của chết chóc. Mầu cam là mầu của cuộc sống, của trẻ trung, của tình yêu. Mầu cam, ở phương Đông, là mầu của mùa xuân, khi mọi cây cối nở hoa và chim hót và ong bay vù vù và có hương thơm khắp nơi. Toàn thể bầu khí hậu đều đầy tính trẻ trung, tươi tắn, sảng khoái.

Phật nhấn mạnh chết để làm cho bạn nhận biết, nhưng bây giờ hai mươi nhăm thế kỉ đã qua và nhiều bụi đã tụ lại trên ý niệm của Phật. Cũng như mầu cam

đã trở thành vô nghĩa vào thời Phật, bây giờ áo choàng vàng đã trở thành vô nghĩa.

Tôi đã lại chọn mầu cam, và với một cách nhìn hoàn toàn mới. Sannyasin mặc áo cam cũ là người từ bỏ. Sannyasin của tôi

không phải là kẻ trốn chạy; người đó sống trong thế giới, nhưng sống với kĩ năng và nghệ thuật tới mức người đó vẫn còn siêu việt lên trên nó.

Nhưng vấn đề không phải chỉ là áo choàng. Bạn có thể đổi áo choàng thành cam hay mầu vàng hay bất kì cái gì. Chừng nào bạn chưa trở nên lưu tâm, chừng nào bạn chưa bắt đầu nghe chư phật, nghe thông điệp của họ.... Và thông điệp của họ thì đơn giản và rất ngắn: Dậy đi! Nó có thể được cô đọng lại thành chỉ hai từ này. Nếu bạn không nghe thông điệp của họ, *Nếu ông không cẩn trọng ông sẽ ngã vào bóng tối*.

Vấn đề không phải là hình thức, vấn đề không phải là nghi lễ. Phật chống lại nghi lễ cũng nhiều như tôi vậy, ông ấy chống lại hình thức cũng nhiều như tôi vậy; do đó tôi cảm thấy cực kì đồng cảm với ông ấy. Hai mươi nhăm thế kỉ đơn giản biến mất giữa tôi và ông ấy; chúng tôi trở thành đồng đại.

Một người đàn bà chửa được bảo rằng nếu cô ấy muốn con mình cư xử theo cách nào đó, cô ấy phải nói hàng ngày, "Tôi muốn con tôi là như thế như thế...." Đây sẽ là điều kiện để cho bào thai và đứa bé được sinh ra đã có nét này.

Cô ấy đã để ý việc dạy phong tục tập quán cho trẻ con khó thế nào, cho nên mọi ngày chắc chắn cô ấy đều nói, "Tôi muốn con tôi lễ phép."

Cô ấy mang thai trong chín tháng, rồi mười và mười một tháng và trong nhiều năm cô ấy cứ mang thai hoài. Cuối cùng cô ấy chết mà không sinh con gì cả. Các bác sĩ mổ khám nghiệm tử thi xác cô ấy, và khi họ mở bụng cô ấy ra họ thấy hai ông già nhỏ bé cúi đầu vái nhau và nói, "Em ra sau anh!"

Chúng ta không quan tâm tới lễ phép như thế; bằng không bạn sẽ chẳng bao giờ được sinh ra. Chúng ta quan tâm tới điều bản chất, không quan tâm tới cái tình cờ. Chúng ta quan tâm tới cái thực chất, không với cái ngẫu nhiên.

Và áo choàng là ngẫu nhiên - cam, vàng, lục. Điều bản chất là nhận biết.

Nếu ông không cẩn trọng, Phật nói,
nuốt sắt nấu chảy còn tốt hơn

ăn tại bàn người bạn tốt.

Nếu bạn không cẩn trọng, vô nhận biết, nếu bạn cứ sống một cách lơ đễnh, không nghe mọi người đã thức tỉnh này, bạn sẽ khổ nhiều hơn bạn có thể khổ bằng việc nuốt sắt nấu chảy. Thận trọng vào! Bạn đang tạo ra khổ mọi khoảnh khắc. Bằng vô nhận biết bạn tạo ra khổ; bằng nhận biết bạn tạo ra phúc lạc.

Nếu ông ve vãn vợ người khác

Ông ve vãn rắc rối.

Giấc ngủ của ông bị phá vỡ. Ông mất sự kính trọng.

Ông ngã vào bóng tối.

Nói gì tới vợ người khác? - vợ riêng của người ta cũng đủ rắc rối rồi, hay với việc đó, chồng riêng của người ta cũng đủ rắc rối rồi. Phật đang nói: Ông chưa nhận biết về hiện tượng này sao? Vợ ông không đủ làm cho ông nhận biết sao? Chồng riêng của bà không đủ để được kết thúc với trò chơi này sao?

Nhưng tâm trí cứ nói, "Có thể người đàn bà này không tốt; người đàn bà khác nào đó có thể tốt. Ai biết? Vấn đề là không khớp với người đàn bà này; tôi có thể hạnh phúc với người khác." Và bạn không thể hạnh phúc với bất kì ai. Hạnh phúc chẳng liên quan gì tới người khác; hạnh phúc là cái gì đó mà bạn phải tạo ra bên trong mình. Và bạn cứ chuốc lấy rắc rối. Bất kì khi nào bạn để hạnh phúc của mình phụ thuộc vào người khác bạn đều chuốc lấy rắc rối. Phụ thuộc là rắc rối. *Ông ve vãn rắc rối*.

Người khác là địa ngục, và phụ thuộc vào người khác bạn trở thành nô lệ. *Giấc ngủ của ông bị phá vỡ*. An bình của bạn bị mất, nghỉ ngơi của bạn qua đi. Toàn thể cuộc sống của bạn trở thành rối loạn thường xuyên, bởi vì bạn đang cố gắng khai thác người khác và người khác đang cố gắng khai thác bạn.

Ông mất sự kính trọng... duyên dáng của bạn, cái đẹp của bạn, chân thành của bạn. Phật không ngụ ý kính trọng đâu; với "kính trọng" ông ấy ngụ ý duyên dáng.

Ông đi ngược lại luật,

Ông đi vào trong bóng tối.

Luật là ở chỗ phúc lạc hay khổ cả hai đều nảy sinh trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn. Không ai có thể cho bạn phúc lạc

hay khổ được. Bạn không cần đi tới bất kì ai; bạn là đủ cho bản thân mình. Chỉ đi vào. Chìm sâu vào trong tâm thức bạn.

Và bạn càng trở nên ý thức hơn, cuộc sống của bạn càng tràn đầy ánh sáng hơn, phúc lành trút xuống bạn càng nhiều hơn. Bạn càng tối, càng vô ý thức, khổ càng nhất định xảy ra.

Hoan lạc của ông chấm dứt trong sợ hãi

Và trừng phạt của vua là khắc nghiệt.

Phật gọi luật tối thượng là "vua." Trừng phạt là khắc nghiệt, nhưng bạn chịu trách nhiệm. Luật không ác; luật đơn giản là luật. Nó cũng giống như lực trọng trường: nếu bạn bước đúng, lực trọng trường không thể phạt bạn được. Nó không quan tâm tới việc trừng phạt bạn, nó giúp bạn bước đi. Nhưng bạn uống rượu quá nhiều, bạn trở thành người say, và bạn bước đi, và bạn ngã xuống đất và bạn gẫy chân. Bạn có thể trách luật trọng trường được không? Luật trọng trường đơn giản có đó. Nếu bạn đi ngược lại nó, bạn sẽ bị trừng phạt; trong khi nếu bạn đi theo nó, bạn sẽ được lợi.

Nhưng như nhành cỏ bị cầm vụng về...

Ngay cả một vật mềm mại thế, nhành cỏ, bị cầm vụng về....

có thể làm đứt tay ông,

Điều đó tất cả phụ thuộc vào bạn. Nếu bạn có ý thức bạn có thể cầm chiếc gươm và nó không làm đứt tay bạn; nếu bạn vô ý thức, cho dù một nhành cỏ cũng có thể làm đứt tay bạn.

Vậy từ bỏ có thể đưa ông vào bóng tối.

Một câu nói cực kì quan trọng. Phật nói: Ngay cả từ bỏ, được lấy một cách vô ý thức, cũng chẳng ích gì. Bạn có thể trở thành sannyasin từ sợ hãi, bạn có thể trở thành sannyasin từ tham lam. Những điều này sẽ không ích gì. Chừng nào bạn chưa trở thành sannyasin từ nhận biết, chẳng cái gì sẽ có ích.

Mọi người trở nên có tính tôn giáo vì những lí do sai, và bạn không thể có tính tôn giáo vì lí do sai được. Và người sống đúng không cần tính tôn giáo: người đó đã có tính tôn giáo rồi.

Perlman làm ra hàng triệu đô la từ kinh doanh bánh ngọt. Khi tới thăm Rome ông ta tới thăm giáo hoàng và cúng dường khoản tiền khổng lồ cho nhà thờ.

Giáo hoàng rất hài lòng và nói, "Ông Perlman, tôi có thể làm cái gì để biểu lộ sự đánh giá cao của tôi?"

"Dạ có chứ, thưa Giáo hoàng," ông trùm tư bản làm bánh trả lời. "Ngài có thể thay đổi chút ít trong lời cầu Chúa được không?"

"A, ông Perlman ơi," giáo hoàng cau mày, "ta e là điều đó là không thể được. Lời cầu Chúa được lặp lại hàng ngày bởi hàng triệu người Ki tô giáo."

"Tôi biết," Perlman nói, "nhưng tôi chỉ muốn một thay đổi nhỏ thôi. Nơi nói, 'Xin cho chúng con bánh mì ăn hàng ngày hôm nay,' chỉ cần làm thành, 'Xin cho chúng con bánh mì đen của Perlman hôm nay.'"

Bây giờ, việc cúng dường lớn lao đó cho nhà thờ chẳng liên quan gì tới tôn giáo cả, nó chẳng liên quan gì tới từ thiện; nó là kinh doanh, kinh doanh thuần tuý.

Và đó là điều mọi người đang làm. Họ cúng dường cho người nghèo, họ phục vụ người nghèo, để lên cõi trời. Đấy là đầu tư, đấy không phải là phục vụ. Chừng nào bạn chưa có ý thức, bất kì điều gì bạn làm cũng sẽ sai. Theo định nghĩa của Phật, sai nghĩa là điều được làm một cách vô ý thức còn đúng nghĩa là điều được làm một cách có ý thức. Nó chẳng liên quan gì tới bản thân điều đó nhưng có liên quan tới phẩm chất của tâm thức mà qua đó nó được làm.

Một linh mục Cơ đốc giáo đưa người trợ lí mới của mình tới bệnh viện lần đầu tiên. Linh mục mới bước vào phòng chăm sóc đặc biệt và đi tới một người đang nằm trên giường dưới nút gạc ô xi.

"Tôi ở đây để giúp ông theo mọi cách tôi có thể làm được," ông ta nói. Không có lời đáp từ bệnh nhân cho nên linh mục lại phải nhắc lại lời đề nghị giúp đỡ của mình. Vẫn không có đáp lại. Thế rồi đột nhiên bệnh nhân vồ lấy bút chì và giấy và bực dọc bắt đầu viết ra, sau đó ông ta ngã lăn ra chết.

Linh mục cầm lấy tờ giấy viết và kích động chạy ra khỏi phòng kêu lên, "Cha ơi, Cha ơi! Con được lời thú tội đầu tiên!" Cha nhìn vào tờ giấy và đọc, "Tháo ống nối ô xi ra, ông là đồ chó đẻ!"

Phật hoàn toàn nhận biết rằng nhiều người đã trở thành sannyasins vào thời ông ấy - vì nó bao giờ cũng vậy - vì những lí do sai. Ai đó nghèo, ai đó là kẻ trộm và vua theo dõi người đó, ai đó đã giết người và người đó muốn ẩn trốn và là sannyasin là chỗ tốt nhất để ẩn trốn.

Nhưng như nhành cỏ bị cầm vụng về có thể làm đứt tay ông, Vậy từ bỏ có thể đưa ông vào bóng tối. Từ bỏ phải không được thực hiện vì bất kì động cơ nào. Tính chất sannyas phải là từ vui vẻ vô cùng của việc là sannyasin. Cũng như nghệ thuật vì nghệ thuật, nên tính chất sannyas là vì tính chất sannyas. Thế thì nó có cái đẹp vô cùng, và thế thì nó đem tới phúc lạc, nó đem thiên đường tới bạn. Làm bất kì cái gì bạn muốn làm, nhưng làm nó một cách có ý thức. Có ý thức là thành một sannyasin.

Đủ cho hôm nay.

10. Hướng tới nhân loại mới

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Nếu bởi bất kì cơ hội nào tôi có thể không có được chứng ngộ trong đời này, làm sao tôi có thể chắc được rằng tôi sẽ là đàn bà trong kiếp sau? Điều đó dường như là sự tồn tại lí thú thế.

Anand Baul, điều đầu tiên cần nhớ là ở chỗ không ai đã bao giờ có được chứng ngộ. Chứng ngộn là bản tính của bạn, bạn đã là nó rồi. Nó không phải là cái gì đó được đạt tới, nó không phải là mục đích được đạt tới. Nó là cội nguồn, không phải là đích. Trong cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn các bạn tất cả đều là chư phật, và bạn bao giờ cũng là vậy, và bạn bao giờ cũng sẽ vẫn là vậy.

Vâng, bạn đã quên nó. Cho nên vấn đề không phải là nhận ra nó, vấn đề chỉ là nhớ lại nó. Do đó Phật nói: Lưu tâm hơn, tỉnh táo hơn, quan sát hơn. Không cái gì khác phải được làm cả, người ta không có đâu mà đi, không cuộc hành hương nào là thiêng liêng. Mọi cuộc hành hương chỉ là đi lạc lối. Bạn đã ở nơi bạn muốn ở; chỉ nhìn vào trong, chỉ quay vào trong, hài hoà bên trong. Đây là điều đầu tiên cần ghi nhớ, đó không phải là vấn đề thành đạt.

Bạn nói, "Nếu bởi bất kì cơ hội nào tôi có thể không có được chứng ngộ trong đời này...."

Không có cơ hội nào hết cả để mà bỏ lỡ. Không thể nào khác hơn là đã chứng ngộ. Nó là tự tính của bạn, chính bản thể bạn. Toàn thể sự tồn tại này đã chứng ngộ.

Thế thì cái gì là khác biệt giữa vị phật và bạn? Khác biệt là rất đơn giản. Nó chẳng liên quan gì tới phẩm chất của bạn. Phẩm chất của bạn là đích xác cũng như phẩm chất của Phật Gautama, hay Jesus Christ, nhưng bạn đang ngủ còn họ thức. Họ biết họ ở đâu, họ là ai, và bạn đang mơ. Nhưng người ta có thể thoát ra khỏi mơ; mơ không thể bắt giữ bạn được, mơ không thể cản trở bạn được.

Mơ là mơ, chúng không có thực chất trong chúng. Chúng không thể ngăn cản được bạn trở nên thức tỉnh. Mơ, ham muốn, ngủ - chúng tất cả đều như bóng tối. Khi bạn thắp sáng cây nến, bóng tối không thể ngăn cản được nó. Bóng tối có thể rất cổ đại, nó có thể đã tồn tại hàng triệu năm còn cây nến có thể tươi tắn và chỉ là cây nến nhỏ, nhưng thế là đủ. Ánh sáng có sự tồn tại khẳng định. Bóng tối không có sự tồn tại nào cả; nó chỉ là việc thiếu ánh sáng. Bạn có thể thức dậy bất kì khoảnh khắc nào, cây nến có thể được thắp lên bất kì khoảnh khắc nào, và mọi mơ và ham muốn sẽ biến mất; do đó nhiều phương cách đã được phát minh ra.

Điều Phật nói, Patanjali nói, Lão Tử nói, là ở chỗ đây chỉ là những phương cách để đánh thức bạn, báo động bạn và không gì khác.

Thứ hai, dù bạn muốn hay không, nếu bạn vẫn còn ngủ thì kiếp tiếp bạn sẽ là đàn bà. Cho dù bạn không muốn điều đó, nó vẫn sẽ xảy ra. Có một luật đơn giản. Đây là quan sát của tôi về kiếp sống quá khứ của nhiều người, đây là cách tâm trí vận hành, đây là chính nền tảng của tâm trí: nó bao giờ cũng chuyển sang đầu đối lập. Nếu bạn giầu tâm trí nghĩ nghèo mới tôn giáo, tâm linh; nó có cái gì đó của hồn nhiên trong nó, và "Nhìn cách người người thoát khỏi lo âu, cách người ăn xin ngủ ngon làm sao. Mình đã có mọi thứ và mình không thể ngủ được, mình không thể nghỉ ngơi được, thậm chí không một khoảnh khắc nghỉ ngơi... liên tục lo nghĩ, lo âu."

Người giầu bao giờ cũng nghĩ rằng người nghèo mới thực ở vị trí tốt hơn người đó đang ở. Chính người giầu mới có ý niệm rằng nghèo là có tính tâm linh. Bạn sẽ ngạc nhiên, lưu ý tới điều đó, rằng mọi tirthankaras, mọi thầy vĩ đại của người Jaina đều là vua. Bản thân Phật cũng là vua. Tất cả avatara của người Hindus - Rama, Krishna, họ tất cả đều là vua. Chính bởi vì những người giầu này mà một ý niệm sâu sắc đã lan tràn qua nhiều thời đại rằng nghèo có tính tâm linh.

Chẳng có gì tâm linh trong nghèo cả, chẳng có gì tâm linh trong giầu nữa. Người nghèo nghĩ rằng người giầu đang tận hưởng

cuộc sống thực; do đó người nghèo phóng chiếu. Nếu người đó không thể giầu trong kiếp này, thế thì để điều đó là kiếp sau vậy; nếu không có trong thế giới này, thế thì để nó ở thế giới khác. Đó là phóng chiếu của người nghèo - thiên đường, cõi trời, nơi người đó mơ rằng người đó sẽ giầu, và người đó sẽ có mọi thứ mà người giầu có. Không chỉ điều đó, người nghèo còn mơ rằng không người giầu nào sẽ có khả năng lên tới cõi trời, họ sẽ bị tống vào địa ngục: "Họ đã tận hưởng đủ ở đây rồi, bây giờ họ phải chịu khổ về điều đó. Còn mình đã chịu khổ đủ ở đây rồi nên mình phải được thưởng chứ."

Jesus là người nghèo, ông ấy không giống như Krishna, Phật và Mahavira. Krishna, Phật và Mahavira đều không nói rằng người giầu không thể vào trong thiên đường. Jesus nói: Thậm chí lạc đà cũng có thể đi qua trôn kim, nhưng người giầu không thể đi qua cổng vào cõi trời được. Ông ấy là con trai thợ mộc nghèo; ông ấy biết nghèo là gì. Và bởi vì cái nghèo đó mà ông ấy nói một ngôn ngữ khác toàn bộ với Phật.

Ở Ấn Độ ý niệm này đã từng thịnh hành rằng nếu bạn giầu, đấy là vì nghiệp tốt của kiếp sống quá khứ của bạn mà bạn bây giờ giầu. Và Jesus nói: Người giầu không thể vào được trong vương quốc của Thượng đế. Ông ấy nói: Những người là người đầu tiên ở đây sẽ là người cuối cùng ở đó, còn những người cuối cùng ở đây sẽ là người đầu tiên. Không phải là ngẫu nhiên mà Ki tô giáo cứ lan tràn trong các nước nghèo; nó có sự hấp dẫn với người nghèo. Không phải ngẫu nhiên mà chủ nghĩa cộng sản là sản phẩm phụ của Ki tô giáo.

Phương Đông đã không cho sinh thành ra chủ nghĩa cộng sản, nó không thể làm điều đó được. Và bất kì khi nào một nước trở nên giầu, nhớ lấy, nó sẽ bắt đầu trở thành Phật tử, nó sẽ bắt đầu trở thành ngày một nhiều tính Hindu hơn. Không phải ngẫu nhiên mà Mĩ quan tâm nhiều thế tới trí huệ phương Đông. Bất kì khi nào một xã hội sung túc nó đều bắt đầu nghĩ theo cách khác nước nghèo nghĩ.

Quan sát của tôi là ở chỗ nếu bạn là đàn ông trong kiếp sống này, bạn phải đã là đàn bà trong kiếp sống quá khứ của mình,

và nếu bạn là đàn bà trong kiếp này bạn phải đã là đàn ông. Đó là cách con lắc tâm trí cứ đi từ cực đoan này sang cực đoan kia. Mọi đàn ông đều nghĩ - không chỉ bạn đâu, Anand Baul này - rằng sự tồn tại của đàn bà là đẹp, là lí thú. Nhưng hỏi đàn bà mà xem: cô ấy muốn là đàn ông, sâu bên dưới cô ấy cảm thấy bị bẽ mặt vì cô ấy là đàn bà, công dân hạng hai. Sâu bên dưới bản thân cô ấy muốn hành xử như đàn ông.

Đàn bà trên khắp thế giới đều cố gắng theo mọi cách có thể để hành xử như đàn ông. Họ mặc quần áo đàn ông, hút thuốc lá như đàn ông, và bất kì cái gì họ cũng có thể làm. Họ dùng ngôn ngữ như đàn ông bao giờ cũng dùng nó, trở nên kiêu căng, hùng hổ, mất đi phẩm chất nữ tính. Cứ nhìn đàn bà của phong trào giải phóng phụ nữ ấy: họ đã đánh mất cái gì đó - cái gì đó mềm mại, nữ tính, cảm nhận, thụ động, không còn đó nữa. Họ hùng hổ, bạo hành. Họ không thể đợi tới kiếp khác được. Trong chính kiếp này họ đang vội vàng, họ muốn trở thành như đàn ông. Họ muốn làm cùng việc, cùng loại công việc, cùng loại tự do. Cho dù tự do đó chỉ là ngu xuẩn, cho dù việc đó là vất vả, họ vẫn muốn

chứng tỏ rằng họ có thể xoay xở được nó, rằng họ không kém hơn đàn ông. Kiếp tới của mình họ nhất định được sinh ra là đàn ông.

Cho nên đừng lo nghĩ về điều đó. Bạn sẽ là đàn bà, cứ quan sát đi! Đừng nói với tôi rằng bạn không được cảnh báo trước. Tôi đang cho bạn lời cảnh báo đây. Và bạn ngụ ý gì bởi "sự tồn tại lí thú"?

Dường như với bạn qua con mắt của đàn ông thì đàn bà là đẹp; qua con mắt của đàn bà thì đàn ông là đẹp. Đây là hấp dẫn sinh học. Đó là lí do tại sao hai đàn bà không thể dung thứ được nhau; không thể nào tìm ra bạn bè đàn bà. Họ rất ghen tị lẫn nhau, nghi ngờ lẫn nhau. Họ không thể tin cậy được vào đàn bà khác; họ biết quá nhiều về trái tim đàn bà, về tâm trí đàn bà. Họ không thể thấy được cái đẹp nào. Thực ra, họ không thể tin được đàn ông nào cứ nhìn đàn bà. Dường như chẳng có gì cả. Với đàn bà chẳng có gì cả, cũng như với đàn ông chẳng có gì trong đàn ông. Nó là hấp dẫn sinh học thôi, hấp dẫn hoá học.

Và điều cuối cùng, Baul này: dường như bạn không quen mấy với đàn bà. Trở nên quen thuộc thêm chút ít đi. Khổ chút ít với đàn bà, để cho họ hành hạ bạn thêm chút ít, và thế thì bạn sẽ quên mọi cái vô nghĩa này.

Một người đàn ông quyết định làm chuyến đi cùng con gái mười tám tuổi. "Này, thế tôi thì sao?" vợ ông ta kêu lên.

"Ồ, không đâu," người đàn ông nói. "Em và cái mồm to của em sẽ không đi nghỉ cùng anh đâu. Anh lĩnh đủ cái mồm to của em cả năm rồi. Anh đem con gái chúng ta đi có vậy thôi."

Thế là họ ra đi. Chuyến tầu hoả mà ông ta cùng con gái đi bị bọn cướp bắt lại. Họ mất mọi thứ. "Tôi phá sản rồi!" người đàn ông nói. "Mọi thứ tôi có đều mất rồi!"

"Không đâu, bố," cô con gái nói, "Con cứu được đồ nữ trang. Lúc con thấy bọn cướp tới, con tháo vòng cổ, nhẫn kim cương và vòng tay và cho chúng vào trong mồm."

"Tuyệt vời," người cha nói. "Nếu mà mẹ con ở đây, chúng ta có thể đã cứu được cả chiếc va li."

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Việc dùng giáo huấn bí truyền và tri thức tâm linh là gì? Làm sao tôi có thể tìm ra được liệu chúng là đúng hay không?

Sef Kicken, giáo huấn bí truyền chỉ dành cho người ngu thôi. Người ngu rất quan tâm tới cái gì họ không thể hiểu được. Ý niệm của tâm trí ngu là ở chỗ bất kì cái gì mà nó không thể hiểu được thì đều phải rất huyền bí, phải rất tối cao, phải thuộc vào những bình diện cao hơn.

Người tôn giáo thực sự chẳng liên quan gì tới những cái vô nghĩa bí truyền - với thượng đế học, với nhân chủng học, và với nhiều Lobsang Rampas thế... và mọi loại vô nghĩa cứ được viết ra. Nó phải hoàn thành nhu cầu của người nào đó. Cũng như vài người thích tiểu thuyết trinh thám, vài người khác quan tâm tới tri thức bí truyền.

Chẳng có gì bí truyền trong sự tồn tại. Sự tồn tại trần trụi, trần sì; chẳng cái gì bị giấu.

Một lần người ta hỏi Phật, "Thầy đã nói mọi thứ, hay có cái gì đó bí truyền mà thầy không nói?"

Phật xoè tay ra - bàn tay để mở - và ông ấy nói, "Ta như bàn tay để mở, không như nắm đấm."

Và sự tồn tại là vậy - như bàn tay để mở, không như nắm đấm. Nó không giấu cái gì; tất cả đều có đó, khắp xung quanh bạn. Thượng đế đang tràn ngập... và bạn cứ nghiền ngẫm về điều bí truyền - bẩy bình diện hay mười bẩy, bẩy địa ngục và bẩy cõi trời. Và hệ thống càng phức tạp, nó càng có hấp dẫn.

Thượng đế học là điều cực kì vô nghĩa nhiều hay ít, nhưng nó hấp dẫn cả nghìn người trên khắp thế giới. Nó đã trở thành phong trào thế giới lớn. Mọi người nói về những thầy ẩn kín, người hướng dẫn, tinh tú, siêu phàm.... Và trong phòng của bà Blavatsky thư từ thường được thả từ trần - thừ từ những thầy ẩn kín, người sống ở Himalayas. Về sau người ta mới phát hiện ra rằng một người thường ẩn mình trên mái và người đó thả những bức thư đó xuống. Bản thân người này đã thú nhận ở toà án rằng "Công việc cả đời tôi là

ở chỗ bất kì khi nào có phiên họp của các nhà thượng đế học và họ sẽ chờ đợi với mắt nhắm và cầu nguyện thầy, những thầy ẩn, hướng dẫn họ, tôi có chỉ dẫn từ bà Blavatsky thả bức thư nào xuống. Những thư này đều được bà Blavatsky viết ra." Chúng đã được kiểm tra về sau bởi các chuyên gia và người ta đã chứng minh rằng chúng đều do đích thân bà Blavatsky viết. Nhưng bà ấy đã lừa mọi người trong nhiều năm.

Bạn hỏi tôi, "Việc dùng giáo huấn bí truyền và tri thức tâm linh là gì?"

Để hoàn thành nhu cầu của những kẻ ngu, đó là việc dùng. Và chẳng có tri thức tâm linh gì cả.

Tâm linh là kinh nghiệm, không phải là tri thức. Bạn không thể thu nó thành tri thức được; nó bao giờ cũng là việc biết, chưa bao giờ là tri thức. Nó là cái nhìn sáng suốt, không thu về lời được. Bạn không thể đưa nó vào trong lí thuyết, trong hệ thống tư tưởng được; điều đó là không thể được. Và những người cố gắng làm điều đó đều chẳng biết gì... chỉ thế thì họ mới có thể làm

được điều đó. Đây là hiện tượng lạ: những người biết, họ không bao giờ cố gắng thu việc biết của họ về tri thức; còn những người không biết, họ tuyệt đối tự do. Họ có thể tạo ra mọi tri thức, đó là bịa đặt của họ.

Mọi tri thức tâm linh đều là bịa đặt của tâm trí. Việc biết tâm linh thực xảy ra chỉ khi tâm trí bị vứt bỏ, khi bạn ở trong trạng thái vô trí.

Và bạn hỏi tôi, "Làm sao tôi có thể tìm ra được liệu chúng là đúng hay không?"

Sao bạn phải lo nghĩ? Thay vì thế cố gắng tìm ra bạn là ai. Đó là câu hỏi tôn giáo thực duy nhất, việc truy tìm duy nhất: "Tôi là ai?" Điều đó là đủ; không câu hỏi khác nào là có ý nghĩa. Tránh mọi biệt ngữ khác - tâm linh, tôn giáo, thượng đế học, bí truyền. Tránh mọi biệt ngữ. Chỉ bám vào việc truy tìm đơn giản: "Tôi là ai?" Điều đó là đủ. Nếu bạn biết bản thân mình bạn đã biết tất cả; nếu bạn không biết bản thân mình bạn có thể biết mọi thứ trên thế giới, nhưng điều đó là vô dụng. Nó là gánh nặng và tù túng không cần thiết.

Clarence và Lulu ngồi trước cổng vòm ở Kentucky vào tối mùa hè ấm áp, cầm tay nhau.

Lulu quay sang Clarence và nói, "Clarence, em nói
điều gì đó mềm và xốp đi."

Và Clarence bối rối quay sang Lulu và nói, "À, cứt!"

Đó là điều tri thức bí truyền là gì - mềm và xốp!

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy đã kể cho chúng tôi câu chuyện về Krishna và Arjuna. Nhưng không có giá trị trong việc chống lại chiến tranh ở thời một nhúm người điên chơi với bom nguyên tử đó sao?

Peter Bohm, làm sao bạn có thể chống lại vài người điên này, kẻ đang chơi với bom nguyên tử? Chiến lược chống cự của bạn sẽ là gì? Thực ra, chống cự của bạn có thể đem chiến tranh tới sớm hơn là đằng khác; chống cự của bạn sẽ không ngăn cản được nó.

Điều duy nhất có thể ngăn cản chiến tranh thế giới là ở chỗ bạn bắt đầu một tâm thức hoàn toàn mới, ở chỗ bạn bắt đầu một nhân loại mới... người có khả năng yêu, người có khả năng thiền. Để yêu và thiền lan toả xa và rộng. Để thiền đạt tới nhiều người nhất có thể được. Ngoại trừ điều đó, mọi nỗ lực chống cự của bạn đều bất lực.

Bạn có thể phản đối và bạn có thể cứ đi tuần hành, nhưng bạn đã bao giờ quan sát những người phản đối chưa, những người chống chiến tranh, người theo chủ nghĩa hoà bình? Bạn có quan sát việc tuần hành của họ không? Họ trông hùng hổ thế, bản thân họ trông như điên! Nếu như họ có bom nguyên tử, chỉ để bảo vệ hoà bình họ sẽ là người đầu tiên thả bom nguyên tử đấy. Họ điên cũng như toán kia thôi; không có khác biệt chút nào. Tâm trí họ cũng chính trị như những người đang nắm quyền; khác biệt duy nhất là ở chỗ họ không nắm quyền. Và giận dữ của họ, giận dữ bị dồn nén của họ, bạn có thể thấy trên khuôn mặt họ, trong khẩu hiệu của họ.

Mọi cuộc phản đối kiểu hoà bình đều chấm dứt bằng đánh nhau với cảnh sát, với quân đội. Nó chấm dứt trong việc đốt xe buýt, trạm bưu điện, đồn cảnh sát, xe ô tô. Đây là loại tình yêu gì và đây là loại chống

cự gì vậy? Nó là bất lực! Nhưng họ cảm thấy họ làm cái gì đó lớn lao. Nó là trò bản ngã và chẳng gì khác.

Viên thư kí ngân hàng nhỏ bé nhu mì có nghi ngờ. Một hôm anh ta rời việc sớm và để đủ chắc chắn, khi anh ta về nhà, anh ta thấy chiếc mũ lạ và chiếc ô ở hành lang còn vợ anh ta đang nằm trên tràng kỉ trong vòng tay của một đàn ông khác.

Điên dại báo thù, anh chồng lấy chiếc ô của người

đàn ông đó và tì đầu gối bẻ gãy nó thành hai.

"Đấy, bây giờ tôi hi vọng trời mưa!"

Bạn có thể làm được gì nào? Vâng, bạn có thể hét lên và bạn có thể đi tuần hành với những biểu ngữ lớn, và nó sẽ cho bạn thoả mãn nào đó bởi vì năng lượng bị dồn nén của bạn sẽ được thoát ra. Nó là một loại thanh tâm. Vô tình, bạn đang làm Thiền Động - nhưng sẽ tốt hơn nếu bạn làm nó một cách chủ ý.

Vâng, chiến tranh đã đi tới một điểm mà nó có thể phá huỷ toàn thể nhân loại, và không chỉ nhân loại mà toàn thể trái đất. Cuộc sống như thế có thể bị phá huỷ. Chúng ta có thể làm được gì?

Tri thức khoa học đã đi xa trước trưởng thành tâm linh của con người; đó là vấn đề, vấn đề thực. Ai là những người điên này mà bạn đang nói tới? Họ khác gì bạn, Peter Bohm? Richard Nixon, Brezhnev, Ayatollah Khomeini - những người này có khác bạn không? Có thể có khác biệt về lượng, nhưng không có khác biệt về chất. Nếu bạn đi vào quyền lực bạn sẽ chứng tỏ cùng điều đó. Và một ngày nào đó những người này đã

không trong quyền lực, họ cũng đã giống như bạn. Khi họ trong quyền lực, thế thì khuôn mặt thực của họ phơi ra.

Quận công Acton nói: Quyền lực làm biến chất. Điều đó không đúng. Quyền lực không bao giờ làm biến chất, nhưng người bị biến chất thì bị hút tới quyền lực. Tất nhiên, không có quyền lực họ không thể biểu lộ được khuôn mặt thực của họ. Quyền lực chỉ cho họ hoàn cảnh thuận lợi để họ có thể làm lộ ra thực tại của trái tim họ. Quyền lực không làm biến chất, nó chỉ làm lộ ra chân lí. Người không quyền lực có thể không có vẻ điên bởi vì họ không thể đảm đương được việc điên. Cho họ quyền lực và thế thì bạn sẽ thấy: họ điên như bất kì ai khác.

Tôi không thấy khác biệt gì giữa kẻ hiếu chiến và người hoà bình; họ là cùng loại người. Họ có vẻ là đối lập cực với nhau nhưng họ thuộc về cùng nhau. Sâu bên dưới họ là một; hai đầu của cùng chiếc gậy. Vâng, tôi muốn trái đất trở thành thiên đường chứ không là nghĩa địa... nhưng loại kháng cự gì?

Cho dù Krishna có ở đây, tại khớp nối này ông ấy chắc không gợi ý chiến tranh. Tôi tuyệt đối chắc chắn về điều đó. Tôi nói dứt khoát rằng Krishna sẽ không bảo Arjuna đánh nhau tại thời điểm này, bởi vì đây là tự tử toàn cầu. Năm nghìn năm đã qua từ thời Krishna và nhiều điều đã thay đổi.

Chúng ta đã đi tới điểm cuộc chiến tranh toàn bộ là có thể. Không ai sẽ là người thắng, cho nên phỏng có ích gì mà chiến tranh? Chiến tranh đã có nghĩa trong quá khứ bởi vì ai đó sẽ

thắng và ai đó sẽ thua. Bây giờ sẽ không có người thắng; tất cả sẽ là người thua. Chiến

tranh đã mất tất cả ý nghĩa - chiến tranh là tuyệt đối ngu xuẩn ngày nay. Nó có thể đã có nghĩa nào đó trong quá khứ; nó không còn ý nghĩa gì thêm nữa.

Thông điệp của Krishna là không liên quan tới ngày nay; thông điệp của Phật liên quan hơn. Thông điệp của Krishna lạc hậu rồi; thông điệp của Phật là rất đương đại. Nhưng thông điệp của Phật là gì? Thông điệp của ông ấy là: Nếu bạn thực sự muốn hoà bình trên trái đất, tạo ra hoà bình trong tim bạn, trong bản thể bạn. Đó là chỗ đúng để bắt đầu - và thế rồi lan toả, toả ra an bình và tình yêu.

Nếu ngày càng nhiều người trở nên an bình, vui vẻ, nếu ngày càng nhiều người có thể nhảy múa và ca hát, nếu ngày càng nhiều người có thể nói "Alleluia!" từ chính cốt lõi bên trong nhất của họ, vài người điên này sẽ không thể nào tạo ra chiến tranh được. Thế thì chúng ta có thể đưa những người điên này vào nhà thương điên rất dễ dàng. Chúng ta có thể chuyển đổi các thủ đô thành nhà thương điên; điều đó không là vấn đề lớn, một khi tâm thức bên trong của nhiều, nhiều người được biến đổi.

Là thiền nhân đi. Là người yêu đi.

Là người mở hội đi.

Tạo ra toàn thể sự tồn tại với nhiều phúc lạc và vui vẻ nhất có thể được đi. Làm cuộc sống đẹp tới mức không ai muốn chết.

Ngay bây giờ, tình huống là chính cái đối lập: cuộc sống xấu tới mức ai quan tâm? Nếu chiến tranh xảy ra, thực ra, mọi người sẽ cảm thấy được giảm nhẹ. Họ

không phải tự tử và dầu vậy chiến tranh sẽ làm công việc đó cho họ, họ bao giờ cũng muốn làm cho bản thân mình.

Các nhà tâm lí nói rất khó tìm ra một người không nghĩ ít nhất bốn lần trong đời mình về tự tử. Nhưng tự tử không dễ đâu; nó đi ngược lại bản năng sống. Nhưng nếu ai đó khác có thể nhận trách nhiệm và ai đó khác có thể thả bom nguyên tử hay bom khinh khí, thế thì chúng ta không chịu trách nhiệm về tự tử và dầu vậy tự tử

vẫn xảy ra. Và không chỉ chúng ta chết mà mọi người khác sẽ chết cùng chúng ta.

Chúng ta phải thay đổi tâm trí tự tử của mọi người. Tại sao mọi người nghĩ tới tự tử? - bởi lẽ đơn giản là cuộc sống xấu và họ không biết cách làm đẹp nó, cách làm ra bài ca từ nó. Nó chỉ là nỗi buồn, nỗi khổ dài lâu, ác mộng. Đó là lí do tại sao mọi người trở nên quan tâm tới chiến tranh và họ hỗ trợ chiến tranh - vì bất kì nguyên nhân ngu xuẩn nào, vì bất kì cái cớ nào họ đều sẵn sàng giết và bị giết.

Và thực ra, mọi nguyên nhân chính trị đều ngu xuẩn, tất cả cái gọi là cách mạng chính trị đều ngu xuẩn. Cách mạng duy nhất không ngu xuẩn là tâm linh, là bên trong, là cá nhân.

Nếu bạn thực sự muốn một thế giới không chiến tranh, tạo ra cuộc cách mạng cá nhân mà tôi gọi là tính chất sannyas. Đây là kháng cự thực. Không kháng cự bất kì ai, bạn tạo ra không gian khác, hoàn cảnh khác, trong đó cuộc sống bắt đầu nở hoa, cuộc sống bắt đầu sáng tạo.

Và nếu mọi người đều sáng tạo, nở hoa, vui vẻ, chính trị và chính khách sẽ là thứ của quá khứ. Vâng,

bạn có thể để dành vài chính khách, để họ trong vườn bách thú cho trẻ con tương lai tới và xem: "Trông đấy, đây là Morarji Desai!" Bạn có thể làm họ bằng rơm - họ đã được làm bằng rơm rồi và chẳng cái gì khác; họ sẽ không cần nhiều rơm hơn, chỉ chút ít cũng được.

Và điều này là có thể bây giờ. Nó chưa bao giờ là có thể trước đây bởi vì chiến tranh chưa bao giờ nguy hiểm thế. Chính trị bây giờ là trò chơi ngu xuẩn nhất, điên khùng, hoàn toàn điên khùng.

Đây là những khoảnh khắc cực kì có ý nghĩa, bởi vì chúng ta có thể thay đổi toàn thể tâm thức con người từ chính trị sang tâm linh.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Sự hiện diện của tâm trí là gì?

Kavita, sự hiện diện của tâm trí thực sự là trạng thái của vô trí. Bạn có thể gọi nó là lưu tâm, nhận biết, hay bạn có thể gọi nó là trạng thái của vô trí. Các từ này dường như mâu thuẫn

nhau, nhưng chúng là chỉ dẫn về cùng một trạng thái. Sự hiện diện của tâm trí nghĩa là ở trong hiện tại, là tự phát, là sẵn có cho bất kì cái gì đang xảy ra ngay bây giờ. Sẵn có cho ở đây và bây giờ là hiện diện của tâm trí. Nhưng cách duy nhất

để sẵn có ở đây và bây giờ không phải là ở trong quá khứ, không phải là ở trong tương lai.

Và tâm trí bao gồm quá khứ và tương lai; tâm trí không biết gì về hiện tại. Tâm trí bao giờ cũng bận rộn, nó không bao giờ không bận rộn. Và bất kì khi nào tâm trí không bận rộn, hoàn toàn không có ý nghĩ gì, chỉ quan sát, tỉnh táo, ý thức, nảy sinh sự hiện diện lớn lao. Sự hiện diện đó vận hành theo cách riêng của nó. Sự hiện diện đó làm cho cuộc sống của bạn thành cuộc sống của đáp ứng, không của phản ứng.

Cuộc sống bình thường là của phản ứng; bạn phản ứng. Phản ứng nghĩa là bạn đang phản ứng lại tình huống hiện thời tương ứng theo quá khứ. Nó không bao giờ khớp bởi vì cuộc sống không bao giờ tự lặp lại nó. Lịch sử có thể lặp lại, bởi vì lịch sử là hiện tượng tâm trí, nhưng cuộc sống không bao giờ lặp lại. Nó bao giờ cũng mới, bao giờ cũng tươi tắn; cái gì đó mới bao giờ cũng xảy ra. Bạn cứ mang những ý niệm cũ tương ứng với kinh nghiệm của bạn, và bạn hành động từ những ý niệm đó cứ nghĩ rằng bạn đang hành động từ kinh nghiệm. Đây là phản ứng: bạn đang tụt lại sau, bạn không đúng với tình huống.

Đáp ứng nghĩa là đúng với tình huống; không hành động từ quá khứ mà hành động từ khoảnh khắc hiện tại. Giống như gương, nó đơn giản phản xạ cái đang đó. Nếu có hoa, nó phản xạ hoa; nếu có mặt, nó phản xạ mặt. Tâm trí bạn chưa bao giờ phản xạ cái đang đó; tâm trí bạn bao giờ cũng phản xạ cái đã đó. Đó là cách tâm trí bạn chưa bao giờ đi tới trạng thái giao cảm với thực tại. Thế thì bất kì cái gì bạn làm cũng sai.

Hiện diện của tâm trí là trạng thái vô ý nghĩ, nhưng không ngủ, không vô ý thức. Tâm thức vô ý nghĩ, tâm thức vô nội dung - gương hoàn toàn trống rỗng, sẵn sàng phản chiếu bất kì cái gì. Cái đẹp của gương là ở chỗ nó chưa bao giờ bắt giữ bất kì phản xạ nào; nó không giống như phim chụp. Phim chụp lập

tức bắt giữ phản xạ và đó là lí do tại sao nó bị phá huỷ. Bạn có thể dùng nó chỉ một lần, thế rồi nó bám lấy quá khứ. Đó là chính là kí ức là gì, tâm trí là gì - tấm phim chụp.

Tâm trí của vị phật không phải là tấm phim chụp mà là tấm gương.

Cố ngày một đáp ứng nhiều hơn và ngày một ít phản ứng hơn đi.

Một người đàn bà đang lái xe với tốc độ tám mươi dặm một giờ, cô ấy để ý tới chiếc xe mô tô cảnh sát đuổi theo mình. Cô ấy không đi chậm lại; cô ấy hình dung rằng có thể cô ấy tống khứ anh ta bằng việc chạy chín mươi dặm. Khi cô ấy ngoái nhìn lại đã có hai mô tô đuổi theo cô ấy. Cô ấy tăng tốc lần nữa. Lần sau cô ấy nhìn, ba mô tô hồng hộc chạy sau cô ấy.

Bỗng nhiên cô ấy thấy trạm phục vụ ló ra đằng trước. Cô ấy phanh két lại ngay trước nó, nhảy bổ ra và chạy vào phòng toa lét đàn bà.

Mười phút sau, cô ấy bước ra một cách kín đáo. Ba viên cảnh sát đang đứng ngay đó, đợi cô ấy. Không đảo mắt cô ấy nói một cách bẽn lẽn, "Em cá các anh tưởng em sẽ không làm điều đó!"

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy nói, "Chừng nào bạn chưa trở thành một sannyasin từ nhận biết...." vào lúc tôi hỏi về tính chất sannyas bởi vì tôi cảm thấy an toàn ở cùng thầy và các sannyasin của thầy, nhưng không từ nhận biết chút nào. Thực ra, tôi có nhiều khó khăn trong việc trở nên nhận biết chút ít và cũng vậy với thiền. Điều này có nghĩa là việc vứt bỏ tính chất sannyas sẽ tốt hơn chăng?

Shridhar, bạn có thể vứt bỏ nó - nhưng chỉ từ nhận biết!

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa thầy kính yêu,

Mặc dầu Thầy cứ bảo chúng tôi rằng chúng tôi phải sống ở bãi chợ - và tới từ phương Tây, điều đó phải là bãi chợ của tôi - tôi có cảm giác mạnh mẽ bây giờ rằng tôi muốn ở đây gần

Thầy, rằng đây là nhà tôi. Đây có phải cũng là ham muốn không?

Prem Satyam, đây là bãi chợ tôi cứ nói về nó đấy!

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa thầy kính yêu,

Người ta có nên cố gắng để là giầu hay không?

Asango, thiền về câu châm ngôn của Murphy: Đừng quan tâm liệu bạn giầu hay không chừng nào bạn có thể sống một cách thoải mái và có mọi thứ bạn muốn.

Đó đích xác là điều tôi đã làm và đó đích xác là điều tôi muốn bạn làm. Tại sao bận tâm liệu bạn giầu hay nghèo? Thực ra, mọi người đi vào lo nghĩ không cần thiết. Bất kì cái gì bạn có, tận hưởng nó đi - nó đã là quá nhiều rồi. Bạn không thể nhìn vào nó bởi vì tâm trí bạn thường xuyên bận bịu với việc làm cái này, trở thành cái nọ. Và mọi cái mà sự tồn tại cứ cho bạn, bạn cứ quên lãng đi. Bạn thậm chí chẳng bao giờ cám ơn sự tồn tại về điều đó; bạn không có lòng biết ơn nào. Bằng không, cho dù bạn không sở hữu cái gì, bạn có thể sống một cuộc sống rất giầu có.

Cuộc sống giầu có là cái gì đó bên trong. Và tôi không chống lại những thứ bên ngoài, nhớ lấy, nhưng về căn bản cuộc sống giầu có là cái gì đó bên trong. Nếu bạn giầu có bên trong bạn thậm chí có thể làm cho những thứ bên ngoài giầu có hơn bởi ánh sáng bên trong của bạn. Chẳng hạn, nếu vị phật sống trong lều, ông ấy sống trong lều cứ dường như lều là cung điện. Nếu vị phật sống trong cung điện, tất nhiên ông ấy sẽ có khả năng tận hưởng cung điện còn hơn bất kì ai

khác trên thế giới. Nếu ông ấy có thể tận hưởng lều như cung điện, nói gì về bản thân cung điện? Bất kì chỗ nào ông ấy ở, ông ấy đều tìm ra cách để tận hưởng cuộc sống.

Toàn thể nghệ thuật của tính chất sannyas là sống cuộc sống giầu có - nhưng giầu có tới qua nhận biết bên trong của bạn. Bạn có thể sống cuộc sống rất nghèo nàn và bạn có thể rất giầu có bên ngoài; bạn có thể có số dư ngân hàng lớn, nhưng bạn có thể sống cuộc sống của chó.

Tôi biết rất nhiều người giầu. Tôi cảm thấy tiếc cho họ. Họ có tất cả, nhưng họ sống theo cách nghèo nàn tới mức tôi không thể quan niệm được mù quáng nào đã xảy đến cho họ. Họ không thể thấy được những ngôi nhà đẹp, khu vườn đẹp của họ sao? Nhưng họ không có nhạy cảm nào. Cho nên hoa tới và đi còn họ đi qua những hoa đó mọi ngày, nhưng họ không nhìn. Bằng không thì một đoá hoa là đủ. Và liệu hoa mọc trong vườn của họ hay trong vườn hàng xóm của họ, ai quan tâm?

Bạn không sở hữu các vì sao, dầu vậy bạn vẫn tận hưởng chúng. Hay bạn đầu tiên phải sở hữu chúng, và chỉ thế thì bạn mới có khả năng tận hưởng chúng? Bạn không sở hữu chim trên trời, nhưng bạn có thể tận hưởng chúng.

Điều bạn cần không phải là nhiều sở hữu hơn. Điều bạn cần là nhạy cảm hơn, nhạy cảm thẩm mĩ hơn, tai âm nhạc hơn, mắt nghệ sĩ hơn. Điều bạn cần là cách nhìn làm biến đổi mọi thứ thành cái gì đó có ý nghĩa và nghĩa.

Bạn hỏi tôi, Asango, "Người ta có nên cố gắng giầu hay không?"

Bạn giầu rồi! Bạn đã được cho cái bạn cần. Để cho nó phát triển, và thế rồi bất kì cái gì bạn có ở bên ngoài sẽ là đủ.

Bạn có thể thấy các sannyasins của tôi đang sống ở đây. Họ chẳng có gì thực sự bạn có thể gọi là tài sản, nhưng bạn không thể tìm thấy người nào hạnh phúc hơn ở bất kì đâu trên thế giới. Họ hạnh phúc chẳng bởi lí do nào cả, chẳng có gì để hạnh phúc cả! Nhưng cái gì đó bên trong bắt đầu lớn lên, cái gì đó giống như hương thơm tinh tế mà chỉ người có nhạy cảm, nhạy bén, mới có thể cảm thấy; người khác không thể thấy được nó.

Nhiều người đã hỏi tôi, "Sao các sannyasin của thầy trông hạnh phúc thế?" Cái tại sao này không thể được trả lời dễ dàng, bởi vì họ muốn biết cái gì đó ở bên ngoài gây ra hạnh phúc này. Ở bên ngoài chẳng có gì ngoài mọi loại rắc rối - chính phủ Ấn Độ, cảnh sát, xã hội Ấn Độ mục ruỗng và tâm trí Ấn Độ mục ruỗng. Chẳng có gì ở bên ngoài cả. Nhưng dầu vậy, người của tôi vẫn hạnh phúc mênh mông. Và họ không chỉ ngồi lười nhác, họ làm việc cần mẫn, và làm việc cần mẫn không vì phần thưởng, không

lương; họ chẳng được cái gì. Nhưng cái gì đó bên trong đang xảy ra; đó là giàu có thực sự.

Asango, nghĩ về điều đó đi. Bạn là sannyasin mới;

chẳng mấy chốc bạn sẽ trở nên nhận biết về điều đó.

Câu hỏi thứ tám:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi muốn lấy vợ. Làm sao tôi có thể chắc chắn rằng người đàn bà tôi lấy là trong trắng về tính cách?

Suresh, đây là điều tôi gọi là tâm trí Ấn Độ mục ruỗng đấy! Nếu người đàn bà mà thực sự trong trắng, sao cô ấy phải lấy bạn ngay chỗ đầu tiên? Và tại sao có ham muốn này, đòi hỏi quá đáng này lên người khác? Và bạn ngụ ý gì bởi trong trắng, trong trắng về tính cách? Bạn có ngụ ý rằng cô ấy không biết người nào về mặt dục trước bạn không? Nhưng điều đó sẽ có nghĩa là lấy người đàn bà chưa chín chắn, lấy người đàn bà không có kinh nghiệm.

Nếu bạn định dùng một kĩ sư, bạn có hỏi người đó, "Yêu cầu đầu tiên là ở chỗ anh phải không biết gì về kĩ nghệ?" Thế rồi bạn hỏi về kinh nghiệm; bạn muốn bằng chứng, xác nhận.

Nếu bạn khôn ngoan bạn sẽ điều tra liệu người đàn bà này đã từng được người khác yêu chưa nữa chứ. Nếu người đàn bà mà không được người nào tiếp cận tới bây giờ, trốn ngay đi! Điều đó có nghĩa gì? Nó đơn giản nghĩa là người đàn bà này nguy hiểm!

Chỉ người rất xấu mới có thể có loại trong trắng bạn đang đòi hỏi. Nhưng tôi không thấy rằng bởi việc có vài chuyện tình mà một người trở thành không trong trắng. Tình yêu làm trong trắng. Làm sao nó có

thể làm ai đó thành không trong trắng được? Người ta càng yêu nhiều, người ta càng trở nên khéo léo, tài giỏi, thông minh trong tình yêu.

Hàng triệu cuộc hôn nhân thất bại bởi vì hai người không kinh nghiệm đang cố gắng làm ra mọi thứ. Nếu cả hai đều không có kinh nghiệm, nó nhất định thất bại.

Có vài xã hội nguyên thuỷ vẫn còn tồn tại trên thế giới mà ở đó người ta nghĩ điều phải có là đàn bà nên biết vài đàn ông, rằng

đàn ông nên biết vài đàn bà, trước khi họ quyết định lấy nhau. Hôn nhân cần khéo léo; nó là nỗ lực lớn lao để tạo ra bản giao hưởng giữa hai con người.

Cho nên đừng hỏi những điều ngu xuẩn. Và nếu bạn quá theo đuổi loại trong trắng như vậy, thế thì xin bạn, sao bạn quyết định làm người đàn bà thành không trong trắng? Bạn sẽ khổ vì điều đó, và cô ấy sẽ khổ bởi vì cô ấy sẽ làm cho bạn thành không trong trắng. Đừng làm điều hại thế cho nhau. Sao ngay chỗ đầu tiên nghĩ tới hôn nhân? Cứ vẫn trong trắng đi!

"Bố ơi," bé David nói, "tình yêu của chó con là gì?"

"Sự bắt đầu của cuộc đời chó, con à."

Murphy nói: Bất kì cái gì tốt trong cuộc sống đều hoặc bất hợp pháp, vô đạo đức hay béo ra.

Ba thứ trung thành trong cuộc sống là tiền, chó và
đàn bà già.

Cho nên hoặc là cưới tiền hay cưới chó hay cưới đàn bà già đi! Nếu bạn quan tâm nhiều thế tới trong trắng, nếu bạn trung thành thế với trong trắng, đừng yêu cầu người đàn bà thực. Tìm đàn bà nhựa đi. Bạn bao giờ cũng có thể lau sạch nó và sát xà phòng cho nó. Sao bận tâm tới người thực? Người thực là người thực.

Hai ông bố tương lai đi đi lại lại trên sàn trong phòng đợi của bệnh viện.

"Vận may khắc nghiệt làm sao," một người nói. "Điều này phải xảy ra trong kì nghỉ của tôi."

"Anh nghĩ anh bị rắc rối sao?" người kia nói. "Tôi mới trong tuần trăng mật!"

Người thực là người thực. Mọi sự xảy ra cho người thực, không cho người giả. Vâng, ngay cả trong tuần trăng mật mọi sự đều có thể xảy ra!

Một đôi bạn tốt, cả hai đều là người Pháp, đang đi dạo dọc theo đường Champs Elysees một hôm thì họ chú ý đến hai người đàn bà đang tiến tới. "Sacrebleu, Pierre!" một người kêu lên. "Vợ tôi và bồ tôi đang bước tới chúng ta tay khoác tay nhau."

"Lạy trời, Henri!" người thứ hai kêu lên. "Tôi định nói chính cùng điều đó."

Charlie đưa người bạn ngoài tỉnh đi tản bộ qua thị trấn. Người bạn quan sát một cô gái dễ nhìn và hỏi Charlie có biết cô ấy không.

“Đó là Betty. Hai mươi đô." "Người kia thì sao?"

"Đó là Dolores. Bốn mươi đô."

"Đây người đang tới mới là người thực sự hạng nhất. Anh có biết cô ấy không?"

"Đó là Gloria. Tám mươi đô."

"Trời, không còn cô gái xinh, đáng kính nào trong thị trấn này sao?"

"Có chứ, nhưng anh không chịu nổi giá của họ đâu."

Suresh, hoặc là gạt bỏ ý niệm này về hôn nhân hoặc là gạt bỏ ý niệm về trong trắng của tính cách đi. Nếu bạn giữ cả hai ý niệm này cùng nhau bạn sẽ bị rắc rối.

Và bạn là ai mà quyết định được về tính cách của người khác? Nếu bạn yêu người đàn bà, bạn yêu người đàn bà đó với mọi giới hạn của cô ấy, với mọi bất toàn của cô ấy; cô ấy yêu bạn với mọi bất toàn và giới hạn của bạn.

Nhưng đây là điều rất có ý nghĩa: hoàn hảo - đặc biệt với tâm trí Ấn Độ. Và yêu cầu hoàn hảo là một loại chứng thần kinh. Nó sẽ làm cho người khác thần kinh, và khi có liên quan tới bạn, bạn đã thần kinh rồi. Nếu bạn yêu cầu hoàn hảo trong bất kì người nào bạn

sẽ tạo ra rắc rối cho bản thân bạn và cho người khác, và cuộc sống của bạn sẽ chẳng là gì ngoài khổ.

Con người thực của hiểu biết và thông minh chấp nhận cái bất toàn của người khác và vẫn yêu. Tình yêu là đủ lớn; nó thậm chí có thể yêu những người không có tính cách, người không trong trắng tương ứng theo ý niệm của bạn, người thỉnh thoảng đi lạc lối, người thỉnh thoảng phạm lỗi lầm nhỏ. Tình yêu là đủ lớn để chấp nhận mọi điều này và biến đổi nó nữa.

Câu hỏi thứ chín:

Thưa thầy kính yêu,

Sao nhiều người trở thành sannyasin thế?

Murphy.... Trời, bạn là cùng Murphy tôi đã từng trích dẫn và trích dẫn nhầm đó sao? Bạn đáng phải bảo tôi trước chứ! Nhưng tôi hi vọng, bạn phải là Murphy khác nào đó rồi, bởi vì nếu bạn mà là cùng Murphy đó bạn sẽ không hỏi câu hỏi như vậy. Lão già kia khôn thế, ông ta chỉ cho câu trả lời thôi, ông ta chưa bao giờ hỏi câu hỏi cả.

Bạn hỏi tôi, "Sao nhiều người trở thành sannyasin thế?"

Mọi người làm thế vì lí do khác nhau; do đó rất khó trả lời. Sannyasin thực thậm chí không thể đưa ra câu trả lời hợp lí nào về tại sao họ đã trở thành

sannyasin. Nó là một loại chuyện tình; họ rơi vào tình yêu với người điên này. Điều đó hoàn toàn điên, nó là ngớ ngẩn. Họ đơn giản tìm ra giao cảm bên trong nào đó; cái gì đó xảy ra cho trái tim họ, không cho cái đầu họ. Và khi cái gì đó xảy ra cho trái tim nó là không thể trả lời được.

Nhưng vài người trở thành sannyasin từ cái đầu; thế thì họ chỉ là sannyasin giả. Họ có thể cho bạn câu trả lời tại sao họ đã trở thành sannyasin.

Cho nên chừng này có thể được nói: người có thể trả lời tại sao mình đã trở thành sannyasin là sannyasin sai, sannyasin giả; người thực chỉ có thể nhún vai. Người đó có thể nói, "Tôi không biết, nó đơn giản xảy ra." Người đó sẽ không thuyết phục bạn - người đó không thể thuyết phục được - nhưng cố thông cảm với người đó đi. Nó là chuyện tình mà.

Ai đã bao giờ có khả năng nói tại sao người đó đã rơi vào tình yêu không? Người ta đơn giản rơi vào tình yêu chẳng bởi lí do nào cả. Bỗng nhiên cái gì đó nhoáng lên; nó nhoáng lên theo cách tinh tế tới mức bạn không thể hình dung được tại sao. Cái tại sao là không thể trả lời được. Và bất kì khi nào nó trả lời được, người này không phải là sannyasin thực. Đây là ngược đời: người có thể trả lời được, họ không là sannyasin thực; những người không thể trả lời được, họ là sannyasin thực.

Và thế rồi có những người khác và họ tới với nền tảng khác, họ tới đây vì những lí do khác. Họ mở ra cho tôi theo những

cách khác, họ lấy thời gian khác, họ có nhịp đi khác.

Tổ thám hiểm hiện đại Lewis và Clark đã quay về từ cuộc thám hiểm hai năm vùng thượng lưu Amazon. Đã đi một cách bạo dạn tới nơi chưa người nào đã từng tới trước đây, họ được đón chào bởi các thành viên báo chí từ mọi quốc gia.

"Thưa ông, xin nói cho chúng tôi," một phóng viên hỏi nhà thám hiểm thứ nhất, "điều gì đã làm cho ông đi?"

"Tôi phải đi chứ," anh ta đáp. "Tôi phải gặp gỡ thách thức, kiểm tra khí phách của tôi, gặp gỡ cái không biết, đối diện với gian nan, và suy ngẫm về nghĩa thực của cuộc sống."

"Còn ông, thưa ông," ông ta hỏi nhà thám hiểm thứ

hai, "sao ông đi?"

"Ông nên gặp vợ tôi," câu trả lời yếu ớt đưa tới.

Người khác nhau sẽ có các lí do khác nhau. Ai đó ở đây để thám hiểm cái không biết; ai đó đơn giản ở đây bởi vì vợ. Ai đó ở đây bởi vì đây đã từng là việc tìm kiếm của người đó trong nhiều kiếp; ai đó ở đây chỉ tình cờ. Người đó chỉ đi qua Pune, từ Kabul tới Goa, và thấy nhiều người áo cam gàn dở thế, người đó trở nên bị say mê. Người đó tự nói với mình, "Cậu cả, cái gì đó xa kia đang diễn ra!" Và thế rồi anh bị móc vào... thế rồi anh ta quên mất tất cả về Goa. Thế rồi dần dần, dần dần mọi người quên mất về toàn thế giới. Thế rồi chỗ nhỏ bé này trở thành toàn thế giới của họ.

Lo âu đến đúng giờ trong ngày hẹn, Carl dừng lại tại hiệu thuốc để mua vội. Người bán thuốc mỉm nụ

cười hiểu biết với anh ta, và anh ta nói với người bán thuốc về cô bé đáng yêu anh ta đã gặp trong bữa tiệc. Anh ta định dành buổi tối đi cùng với cô ấy, mà bố mẹ cô ấy đi nghe nhạc kịch.

Khi anh ta tới nhà cô ấy, cô ấy và mẹ cô ấy đang

đợi bố cô ấy đi làm về.

Khi bố cô ấy bước vào, cô ấy giới thiệu cho bố mẹ về Carl, và Carl nói, "Dạ, sao Nancy và cháu không được tham gia với các bác tối nay?"

"Các con không muốn dành buổi tối với tụi già chúng ta," mẹ Nancy nói.

"Chắc chắn chúng cháu có chứ," Carl nói.

"Em không biết anh thích nhạc kịch," Nancy bối rối nói cuộc hẹn, khi anh ta giúp cô ấy mặc áo choàng.

"Không, và anh không biết bố em là người bán thuốc," anh ta nói.

Cho nên có những lí do khác nhau. Tôi không thể cho bạn một câu trả lời được. Tôi không thể nói tại sao mọi người trở thành sannyasin.

Mọi điều tôi có thể nói là ở chỗ tôi hoàn toàn điên, và vài người thấy bản thân họ hài hoà với tôi.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu, Vô nhận biết là gì?

Shivananda, vâng, câu hỏi này nảy sinh và có ý nghĩa nữa. Điều đó cũng giống như con cá hỏi, "Đại dương là gì?" Hiển nhiên cá không thể thấy được đại dương; nó bao giờ cũng sống trong đại dương, từ chính lúc ban đầu. Nó đã được sinh ra trong đại dương, nó mở mắt trong đại dương, nó đã sống như một phần của đại dương. Đại dương gần gũi thế, cá không cảm thấy bản thân nó tách rời khỏi đại dương. Không có khoảng cách giữa cá và đại dương để biết về đại dương.

Và đó thực tế là trường hợp với nhận biết. Bạn được sinh ra trong vô nhận biết, bạn sống trong vô nhận biết, bạn ngủ trong vô nhận biết... bạn thức trong vô nhận biết. Bạn bước đi trong vô nhận biết, bạn nói trong vô nhận biết... bạn đọc Kinh Thánh, Koran, Gita, trong vô nhận biết. Nó gần thế, bạn được thấm đẫm thế bởi nó; nó ở trong từng thớ thịt và tế bào của bạn. Không có khoảnh cách giữa nó và bạn. Do đó câu hỏi này là rất có ý nghĩa và người ta phải hỏi nó. Chỉ thế thì người ta mới có thể dần dần đi ra khỏi vô nhận biết hướng tới nhận biết.

Vô nhận biết là trạng thái tồn tại tựa robot. Bạn cứ lặp lại một cách máy móc. Bạn cứ sống mà không có tỉnh táo nào trong nó; bạn là người ngủ, người mộng du.

Trong mười người, một người có thể bước đi trong giấc ngủ, bạn có biết điều đó không? Đó là con số lớn. Trong một trăm người, mười người có khả năng bước đi trong giấc ngủ của họ. Nếu bạn có mười người trong gia đình mình, điều đó nghĩa là một người có khả

năng bước đi trong giấc ngủ. Mọi người dậy, họ có thể bước đi trong bóng tối, họ có thể tới tủ lạnh, họ có thể ăn các thứ, họ có thể quay về giường. Đến sáng họ quên tất cả - và thế rồi họ lo nghĩ tại sao họ cứ trở nên ngày càng béo ra! Ban ngày họ nhịn ăn hay ăn kiêng và ban đêm họ bù lại nhiều nhất có thể được.

Bạn sẽ phải tách biệt chút ít với hành động của mình; thế thì bạn sẽ có khả năng biết vô nhận biết là gì. Ai đó xúc phạm bạn; lập tức, ngay tức khắc, giận dữ nảy sinh. Nó cũng giống như nhấn nút và đèn sáng. Không có lỗ hổng: bạn nhấn nút và đèn sáng. Đèn không có thời gian nghĩ liệu bật sáng hay không. Ai đó xúc phạm bạn; người đó nhấn nút và lập tức bạn phát rồ.

Gurdjieff hay nói với các đệ tử của ông ấy, "Đợi ít nhất năm phút đi. Vội gì nào? Cứ để cho người đó xúc phạm bạn, cứ để người đó kết thúc trước. Thế rồi bạn nhắm mắt lại và đợi trong năm phút, và quan sát điều đang xảy ra bên trong bạn - giận dữ đang sôi lên."

Bản thân Gurdjieff đã trở nên chứng ngộ qua thủ tục đơn giản này: rằng bất kì cái gì máy móc trong con người, ông ấy đều cố làm cho nó thành không máy móc. Và mọi thứ đều máy móc trong bạn - giận dữ, thèm khát, tham lam, ghen tị - tất cả đều máy móc. Nó đơn giản có đó bất kì khi nào ai đó nhấn nút. Bạn đang vận hành như robot. Trở thành người đi.

Đó là điều thiền tất cả là gì, đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì. Tạo ra chút ít khoảng cách. Lần sau ai đó xúc phạm bạn, để ra năm phút, ngồi im lặng trong năm phút, và thế rồi bạn có thể trở nên giận dữ. Tôi không nói "Đừng trở nên giận dữ" - bởi vì điều đó sẽ là quá nhiều. Tôi đang nói rằng cho phép lỗ hổng trong năm phút, và bạn sẽ ngạc nhiên: sau năm phút nó sẽ không còn là cùng cơn giận mà nó đã là trong năm phút trước.

Dale Carnegie nhớ một sự vụ trong cuộc sống của ông ấy. Ông ấy nói trong một buổi phát thanh trên đài về Abraham Lincoln. Ông ấy nhắc tới vài sự kiện sai về Lincoln; thậm chí cả ngày sinh của ông này cũng sai. Ông ấy nhận được một bức thư, một bức thư rất bực tức, từ một người đàn bà, gọi ông ấy là đồ ngu, gọi ông ấy là đồ ngốc. "Nếu ông thậm chí không biết đúng ngày sinh, ông có quyền gì mà nói về Abraham Lincoln?"

Ông ấy trở nên phát rồ, và ông ấy lập tức viết thư trả lời đầy giận dữ. Nhưng quá trễ trong ngày rồi, cho nên ông ấy nghĩ, "Sáng mai mình sẽ gửi thư."

Trước khi đi gửi thư ông ấy đọc lại bức thư lần nữa. Nó có vẻ quá giận dữ - mười hai giờ đã trôi qua rồi. Ông ấy đọc bức thư của người đàn bà này; nó không xúc phạm như nó đã có vẻ vậy lúc thoáng nhìn đầu tiên. Thế là ông ấy đổi bức thư, ông ấy viết lại nó lần nữa. Khi ông ấy viết lại ông ấy nói, "Sao không đợi hai mươi tư giờ nữa và xem cái gì xảy ra? Vội gì nào? Người đàn bà này chẳng chết ngay được."

Thế là ông ấy đợi hai mươi tư giờ và đọc lại bức thư của mình lần nữa. Bây giờ ông ấy thậm chí còn bình thản hơn, và dầu vậy bức thư vẫn có vẻ hơi mạnh quá. Ông ấy đổi nó và nghĩ, "Sao không đợi bốn mươi tám tiếng? Để nó là thực nghiệm đi! Mình bao giờ cũng có thể gửi được bức thư, nhưng sau mười hai giờ mình phải đổi nó, sau hai mươi tư giờ mình phải đổi nó nhiều hơn nhiều. Để xem điều gì xảy ra sau bốn mươi tám giờ."

Sau bốn mươi tám giờ ông ấy phải đổi nó toàn bộ. Mọi giận dữ đã biến mất. Ông ấy nói, "Bây giờ mình sẽ đợi hai ngày và thế rồi mình sẽ gửi nó."

Và khi cuối cùng ông ấy đã viết bức thư ông ấy xin lỗi; ông ấy không còn giận nữa. Người đàn bà này đúng: ông ấy có quyền gì nếu ông ấy không biết các sự kiện? Ít nhất ông ấy cũng phải kiểm tra lại sự kiện trước khi phát thanh. Bà ấy giận là tuyệt đối đúng về phần bà ấy.

Thế là ông ấy viết, "Bà hoàn toàn đúng. Lần sau tôi sẽ không phạm phải cùng sai lầm đó. Tôi lấy làm tiếc sâu sắc rằng tôi đã làm tổn thương tình cảm của bà. Tôi xin lỗi. Nếu lúc nào bà tình cờ ở thành phố này, xin tới gặp tôi, hay nếu tôi tới thành phố của bà, tôi sẽ tới gặp bà. Tôi muốn biết nhiều hơn về Lincoln - bởi vì tôi cảm thấy bà biết nhiều hơn tôi biết."

Một cách tự nhiên, người đàn bà này cực kì bị ấn tượng bởi sự khiêm nhường của người đàn ông này; bà ấy không mong đợi rằng ông ấy lại khiêm tốn thế. Lần sau bà ấy tới thành phố nơi Dale

Carnegie sống bà ấy đã điện thoại cho ông ấy. Ong ấy tới, đón bà ấy, mời
bà ấy đi ăn tối. Và cuối cùng người đàn bà này và ông
ấy đã trở nên thân thiết, họ yêu nhau!

Có vẻ như chuyện hư cấu - không xảy ra trong cuộc sống thực! Trong cuộc sống thực chỉ thảm kịch xảy ra. Nhưng chúng ta chịu trách nhiệm cho mọi thảm kịch đó bởi vì vô nhận biết của chúng ta.

Cho nên điều đầu tiên tôi sẽ gợi ý, Shivananda này, là ở chỗ nếu bạn muốn biết vô nhận biết là gì, cho phép lỗ hổng đi. Đây là quá trình giải tự động hoá. Bạn đã trở thành tự động rồi, bạn vận hành một cách tự động. Bạn phải đảo ngược lại toàn thể quá trình này, giải tự động hoá nó, dần dần, dần dần trong từng vấn đề nhỏ.

Chẳng hạn, bạn đã từng đi dạo rồi. Đừng bước đi theo cùng cách bạn vẫn bước mọi ngày. Đi chậm hay đi nhanh, nhưng đừng chỉ lặp lại cùng điều thường lệ. Và bạn sẽ ngạc nhiên: nếu bạn đi chậm hơn bạn nhận biết nhiều hơn, nếu bạn đi nhanh hơn bạn nhận biết nhiều hơn; nếu bạn đi đích xác cùng tốc độ như bạn vẫn theo mọi ngày, bạn mất mọi nhận biết.

Phật bảo các đệ tử của ông ấy bước đi rất chậm, chậm nhất có thể được. Thử điều đó và bạn sẽ ngạc nhiên. Nhận biết lớn nảy sinh nếu bạn bước đi rất chậm. Bạn nói theo cách nào đó; một hôm bạn thử nói theo cách khác nào đó. Nói chậm, và bạn sẽ ngạc nhiên là nói chậm làm cho bạn tỉnh táo. Bỗng nhiên cái gì đó thay đổi, bởi vì bạn không vận hành tương ứng theo robot.

Tâm trí có hai phần: một phần là phần học, phần kia là phần robot. Phần học học; bất kì khi nào bạn học cái gì đó bạn đều nhận biết hơn. Chẳng hạn, nếu bạn học lái xe bạn nhận biết nhiều hơn - bạn phải vậy. Khoảnh khắc bạn đã học xong nó, phần học trao thông tin của nó cho phần robot. Một khi bạn đã học lái xe, thế thì bạn không cần tính nhận biết nào; bạn đơn giản làm nó một cách máy móc. Bạn quay về nhà mình, bạn đi vào ga ra, bạn khoá xe. Bạn làm mọi thứ như một robot.

Và đây là câu chuyện của cuộc đời bạn, hai mươi bốn giờ một ngày. Đổi nó đi!

Phương pháp của Gurdjieff là thế này: nếu người ăn chay nào đó tới ông ấy như một đệ tử, điều đầu tiên ông ấy sẽ nhấn mạnh là, "Ăn thịt đi!" Bây giờ điều này là việc rất choáng với người ăn chay - được bảo phải ăn thịt. Và Gurdjieff là thầy dữ; ông ấy sẽ tống bạn ra nếu bạn không nghe ông ấy, nếu bạn không tuân theo mệnh lệnh, nếu bạn không tuân theo kỉ luật. Ông ấy sẽ buộc bạn ăn thịt. Bây giờ, khi người ăn chay ăn thịt người đó trở nên rất ý thức - người đó phải thế. Người đó không có ý niệm nào trong quá khứ, không kinh nghiệm trong quá khứ, về ăn thịt. Nghĩ về Mahatma Gandhi ăn thịt... ông ấy sẽ trở nên cực kì nhận biết!

Và nếu có người ăn thịt, thế thì Gurdjieff sẽ nói, "Trong vài tuần ông chỉ là người ăn chay thôi. Không ăn tí thịt nào cả - không trứng, không thịt, không sữa, không thức ăn có thịt thuộc bất kì loại nào. Toàn ăn chay thôi." Toàn bộ hệ thống thân thể đã trở nên quen với hình mẫu nào đó. Ông ấy sẽ thay đổi giờ ăn của mọi người. Nếu bạn ăn hàng ngày vào một giờ, ông ấy sẽ nói, "Ăn lúc chín giờ." Nếu bạn mọi ngày đi ngủ lúc

mười hai giờ, ông ấy sẽ nói đi ngủ lúc hai giờ hay mười giờ. Ông ấy sẽ thay đổi mọi thứ. Người chưa bao giờ uống rượu, ông ấy sẽ ép uống rượu chỉ để thay đổi và đập tan hình mẫu của người đó. Người đã từng là người say, ông ấy sẽ dừng lại không cho uống.

Gurdjieff làm cho mọi người phân vân, nhưng phương pháp của ông ấy là đơn giản: ông ấy cố giải tự động hoá. Ông ấy là một trong những bậc thầy vĩ đại của thời đại này, bị hiểu lầm rất nhiều. Một cách tự nhiên, mọi người đều chống lại ông ấy. Ai đã bao giờ nghe nói về các bậc thầy tôn giáo ép đệ tử mình uống rượu? - ép buộc, thực tế ép buộc. Và ông ấy ngồi đó....

Điều lớn lao nhất trong công xã của ông ấy là bữa tối. Nó thường kéo dài bốn, năm, sáu, bẩy giờ. Mọi tối nó sẽ bắt đầu... và nó sẽ chấm dứt vào giữa đêm. Và bản thân ông ấy sẽ chăm non mọi người, về cái gì được ăn, cái gì được trao cho họ - và ông ấy sẽ cứ ép buộc. Mọi người trở nên say tới mức họ ngã lăn trên

đất, và họ sẽ bắt đầu nói mọi thứ trong cơn say của mình - còn ông ấy ngồi bên cạnh và nghe. Ông ấy cũng uống cùng họ, nhưng ông ấy đã làm việc theo cách khắc nghiệt. Ông ấy là bậc thầy Mật tông. Ông ấy đã từng ở Ấn Độ và Tây Tạng nữa, để học Mật tông.

Mật tông có những phương pháp đặc biệt về cách bạn cứ uống rượu vậy mà vẫn còn nhận biết. Bạn không thể nhận biết ngay cả khi không uống rượu. Mật tông có phương pháp để uống dần, dần dần và giữ nhận biết, không làm mất dấu vết của nhận biết của bạn. Dần dần, dần dần lượng ma tuý phải được tăng lên khi bạn tăng nhận biết của mình. Một khoảnh khắc tới khi - bạn sẽ ngạc nhiên mà biết, vẫn có những người ở phương Đông thực hành điều đó - một khoảnh

khắc tới, khi không ma tuý nào có thể ảnh hưởng tới tâm thức của bạn chút nào.

Thế rồi điều cuối cùng họ thử là thế này: họ giữ rắn độc và họ cho phép rắn cắn vào lưỡi họ; đó là phương pháp cuối cùng. Bình thường con người sẽ chết.... Những con rắn này tuyệt đối độc. Ba phần trăm rắn ở Ấn Độ là nguy hiểm; bạn không thể sống được với cú cắn của chúng - một miếng cắn và bạn đi đời. Nhưng các bậc thầy Mật tông này sẽ vẫn còn tỉnh táo ngay cả trong khoảnh khắc đó và họ sẽ không chết. Thân thể họ đã trở nên quen với đủ mọi loại chất độc và họ đã trở nên tỉnh táo, tỉnh táo tới mức không ma tuý nào có thể tác động được họ.

Gurdjieff hay dùng phương pháp đó với các đệ tử của ông ấy, đơn giản làm tan vỡ thói quen đã lắng đọng của bạn.

Cách tiếp cận của tôi ở đây là để gửi bạn tới nhóm này, thế rồi sang nhóm khác, thế rồi lại sang nhóm khác nữa. Khi bạn sang các nhóm khác nhau trong hai, ba tháng, từng nhóm đều có cấu trúc và hình mẫu riêng của nó và từng nhóm phá huỷ hình mẫu và cấu trúc của nhóm khác.

Và cuối cùng tôi gửi bạn tới Zazen hay tới Vipassana. Chúng ở ngoài tất cả cấu trúc thông thường. Đó là những phương pháp do đích thân Phật cho. Thế thì bạn ở trong trạng thái

rất đơn giản, quan sát hơi thở riêng của mình - hơi thở đi vào, hơi thở đi ra, và bạn đơn giản quan sát.

Tính quan sát này sẽ làm cho bạn nhận biết về vô nhận biết là gì và nhận biết là gì, cả hai. Bạn trở nên nhận biết về cả hai đồng thời.

Đó là thời gian mùa xuân, và hai người yêu đang âu yếm ôm nhau trên bãi cỏ vào đêm tối, trăng non.

Anh thanh niên thì thào với cô bạn gái, "Ước gì chúng ta có đèn chớp!"

Cô gái đáp, "Em cũng ước thế. Anh liếm cỏ trong năm phút rồi!"

Hiểu không? - bằng không tôi sẽ phải kể chuyện khác! Suy tư về nó sau nhé!

Marlene, một thư kí xinh đẹp người Philadelphia, làm chuyến đi đầu tiên ngang qua nước Mĩ. Lái xe qua sa mạc cô ấy bị hết xăng. Một người da đỏ cho cô ấy đi nhờ, ngồi sau anh ta trên con ngựa nhỏ. Cứ vài phút khi họ cưỡi ngựa, anh ta lại nhảy ra la hét tướng lên, hoang dã vang vọng khắp sa mạc. Cuối cùng anh ta cho cô ấy xuống trạm xăng và đi mất với lời cuối cùng "Yaa-hoo!"

"Cô đã làm gì," người chủ trạm xăng hỏi, "để làm cho chàng da đỏ kia hò hét điều đó?"

"Chả làm gì cả," cô gái nói. "Tôi chỉ ngồi sau anh ta vòng tay quanh eo anh ta để nắm lấy đầu yên."

"Này cô," người này nói, "người da đỏ cưỡi ngựa trần đấy!"

Đủ cho hôm nay.

11. Tâm lý của vô ngã

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Gurdjieff nói rằng để đạt tới ý chí thực người ra sẽ phải buông xuôi ý chí giả của mình trước hết. Điều này cũng đúng ở đây chứ?

Peter Markee, nó đúng ở mọi nơi. Nó đúng vĩnh viễn. Chân lí là phổ quát: thời gian không tạo ra khác biệt, nơi chốn không tạo ra khác biệt. Và đây là một trong những chân lí nền tảng nhất của trưởng thành tâm linh: cái giả phải bị bỏ đi bởi vì cái giả là rào chắn. Bạn vẫn còn bị lừa bởi cái giả; do đó việc tìm kiếm cái thật chưa bao giờ bắt đầu. Bạn tin cái giả là cái thật. Thế thì tại sao bạn phải nỗ lực hiểu cái thật?

Nếu bạn nghĩ rằng tối là sáng, thế thì cần gì tìm kiếm sáng? Nếu bạn nghĩ cuộc sống này là tất cả, thế thì không có vấn đề tìm và hỏi về kiếp sống khác. Nếu

thời gian là toàn bộ thực tại của bạn, thế thì vĩnh hằng chưa bao giờ trở thành cuộc truy tìm cho bạn.

Cái giả sẽ nghĩa là bản ngã; cái thật sẽ nghĩa là vô ngã. Cái giả sẽ là của bạn; cái thật sẽ là của Thượng đế. Cái giả sẽ là cá thể; cái thực sẽ là vạn vật. Cái giả sẽ đơn giản nghĩa là bạn tin bản thân bạn tách rời khỏi cái toàn thể; còn cái thật sẽ làm việc tan biến của ảo tưởng tách rời này, trở thành cái bạn thực sự đang là - một phần trong sự hài hoà vũ trụ này, hoàn toàn là một với nó. Thế thì bạn không có đích tách biệt nào, bạn không có mục đích riêng tư nào. Thế thì bất kì chỗ nào cái toàn thể đi, bạn đi. Bạn chỉ là con sóng trong đại dương.

Và trước khi cái thực có thể được biết, cái giả phải dừng lại, bởi vì cái giả đang che mắt bạn. Bạn bám lấy cái giả, bám lấy đồ chơi. Và chừng nào bạn chưa thấy ra vấn đề - rằng đồ chơi chỉ là đồ chơi, không đáng bám vào.... Trong chính khoảnh khắc đó của việc thấy, đồ chơi tuột khỏi tay bạn theo cách của nó bởi vì bạn không còn bám lấy nó nữa. Thấy ra cái giả là giả là bắt đầu của chân lí. Nhưng việc thấy đó là gian nan.

Trong nhiều kiếp chúng ta đã sống với cái giả và chúng ta đã tin vào cái giả. Chúng ta đã nuôi dưỡng, nuôi nấng cái giả. Tất cả hi vọng của chúng ta, mọi giấc mơ của chúng ta đều bắt rễ trong cái giả. Toàn thể các kiếp sống của chúng ta đều là đầu tư vào cái giả; do đó chúng ta sợ ngay cả việc nhìn, chúng ta sợ ngắm nhìn, quan sát.

Kinh nghiệm đáng sợ nhất cho con người là nhớ, quan sát, nhận biết; do đó mới có khó trong thiền. Nó không nảy sinh từ bên ngoài; không có rối loạn bên

ngoài. Rối loạn thực là bên trong bạn. Bạn thực sự không muốn thiền. Bạn đang trong trói buộc kép. Bạn nghe chư phật nói về cái đẹp và ân huệ và phúc lành của thiền, và bạn trở nên tham về nó. Nhưng thế rồi bạn nhìn vào đầu tư riêng của mình và bạn trở nên kinh hãi, cho nên bạn cố thiền. Vậy mà bạn không thực sự muốn thiền bởi vì thiền nghĩa là bạn sẽ phải nhìn mọi thứ như chúng vậy - cái giả là giả, cái thực là thực

- và điều đó sẽ làm tan tành toàn thể nỗ lực của bạn của nhiều kiếp trong một khoảnh khắc.

Dũng cảm lớn được cần tới để thiền, dũng cảm để vứt bỏ mọi đầu tư. Thông minh lớn lao được cần. Thực ra, đây là thông minh thực: thấy rằng bằng bất kì cách nào và bất kì nỗ lực nào bạn làm để nhận ra cái giả, để làm ra cái đúng từ nó, chúng sẽ thất bại. Thấy điều đó - rằng toàn thể nỗ lực là bài tập trong vô tích sự hoàn toàn - là thông minh. Nó chẳng có liên quan gì tới trí tuệ; nó rất đơn giản.

Nhìn, quan sát, và không sợ và không né tránh việc nhìn. Và không cứ chơi với bản thân mình, lừa bản thân mình. Đừng vẫn còn trong trói buộc kép, với tay này tạo ra và tay kia phá đi.

Đó là điều mọi người đang làm: một nửa con người họ muốn tiếp tục như họ vậy - nửa ngu xuẩn, nửa hợp lí, số học của tâm trí họ. Và nửa kia, nửa thông minh, nửa trực giác - trái tim - muốn bắt đầu cái mới, bởi vì bạn đã thấy quá lâu rằng chẳng cái gì thành công cả. Và dầu vậy bạn cứ đi trên cùng lối mòn. Đây là lúc, đúng lúc, để thoát ra khỏi lối mòn và có việc sinh thành mới.

Điều Gurdjieff nói đã được mọi bậc thầy lớn của thế giới nói rồi. "Thức dậy đi," Phật nói. Cũng cùng điều đó, lời có khác. "Quan sát," Jesus nói. Có tính quan sát cứ dường như người chủ nhà đã đi ra ngoài và người đó đã bảo người hầu vẫn còn còn tỉnh táo bởi vì người chủ có thể về bất kì lúc nào và người chủ không muốn họ ngủ - bất kì khoảnh khắc nào người chủ cũng có thể về. Họ phải tỉnh táo, cảnh giác, mọi lúc. Jesus nói tỉnh táo.

Trong tỉnh táo kinh nghiệm đầu tiên là ở chỗ bạn có cá tính, cái là giả. Gurdjieff gọi nó là ý chí giả. Và bạn có cái gì đó khác, cái gì đó không có tính cá thể trong bạn, cái là là ý chí thật. Dáng vẻ của bạn từ bên ngoài là giả; điều bạn kinh nghiệm từ cốt lõi bên trong nhất của bạn là thật. Bạn là sự trộn lẫn của cái ngẫu nhiên và cái tinh tuý, của cái tình cờ và cái bản chất. Bạn là điểm gặp gỡ của thời gian và vĩnh hằng, ngã tư đường nơi vật chất và tâm thức gặp gỡ, nơi thân thể và linh hồn gặp nhau, nơi cái thực và cái không thực bắt tay nhau. Vâng, bạn đích xác ở ngã tư đường. Và bạn phải rất tỉnh táo không chọn cái giả - bởi vì cái giả rất hấp dẫn. Cái giả làm đủ mọi thứ tuyên truyền về bản thân nó; cái giả sẽ cố gắng thuyết phục bạn với đủ mọi luận cứ.

Chân lí vẫn còn im lặng. Chừng nào bạn chưa sẵn sàng đón nhận nó, nó thậm chí sẽ không gõ cửa nhà bạn. Cái giả sợ rằng nếu nhiều khói không được tạo ra quanh nó thì tính giả của nó sẽ bị bạn thấy. Cho nên cảnh giác với sự hợp lí hoá của cái giả, tuyên truyền của nó, luận cứ của nó, bằng chứng của nó. Và cũng nhớ cái im lặng của chân lí - hoàn toàn im lặng, tuyệt đối im lặng. Chân lí chưa bao giờ thuyết phục bạn; nó

sẽ đợi - nó có thể đợi tới vĩnh hằng. Nhưng cái giả không thể đợi được, nó là nhất thời, nó không thể kiên nhẫn thế được. Nó phải thuyết phục bạn, nó phải cám dỗ bạn ngay lập tức có thể được. Cái giả rất thôi miên. Cách thức của chúng là đối lập toàn bộ.

Chân lí được đạt tới qua thức tỉnh, còn cái giả được đạt tới qua ngủ say. Cái giả giống như thuốc ngủ: nó rất an ủi, thoải mái, ấm cúng, an ninh, an toàn. Nó cho bạn mọi loại bảo vệ, bảo hiểm. Nó cứ bảo bạn, "Ở cùng mình đi và mình sẽ bảo vệ cho. Mình là

người gác, người hướng dẫn, bạn của mình, triết gia của mình." Chân lí chưa bao giờ tuyên bố điều gì.

Chừng nào bạn chưa hoàn toàn chán ngán với cái giả và những tuyên bố của nó - tất cả đều là hư huyễn.... Nó nói nhiều, nhưng nó chưa bao giờ chuyển giao hàng hoá nào. Chừng nào bạn chưa trở nên thất vọng toàn bộ, chán chường, ngán ngẩm với nó, bạn sẽ không nhìn vào chân lí im lặng đâu; bạn sẽ không nghe tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng bên trong. Và tiếng nói đó là tiếng nói của Thượng đế. Nó là phổ quát; nó chẳng liên quan gì tới bạn cả.

Chân lí sẽ không phải là của bạn. Nó là cái toàn thể nói qua bạn, vận hành qua bạn. Cái giả cho bạn ý niệm về bản ngã lớn - "Mình là ai đó" - còn cái thật lấy đi mọi bản ngã. Nó làm bạn thành cái không, không ai cả. Chỉ qua tính không ai cả của bạn mà cái toàn thể mới có thể vận hành không bị cản trở.

Vâng, Peter Markee này, Gurdjieff là đúng. Và bất kì cái gì là đúng với Gurdjieff cũng là đúng ở đây nữa

- là đúng vĩnh viễn. Bất kì chỗ nào thầy tồn tại, cái giả đều phải qui hàng.

Điều đó thực ra là vận hành của tính chất sannyas. Nó là phương cách để khuất phục cái giả. Tính chất sannyas nghĩa là bạn buông xuôi bản ngã của bạn. Bạn nói với thầy, "Xin thầy lấy gánh nặng khỏi đầu tôi." Bạn cúi đầu, bạn chạm chân thầy. Điều đó đơn giản là biểu tượng rằng "Bây giờ tôi sẽ không vận hành như một thực thể tách biệt với thầy."

Và thầy là người đã buông xuôi ý chí của mình, người tồn tại không như một cá thể, người chỉ là sự hiện diện, cửa sổ mở vào Thượng đế. Và khi bạn buông xuôi với cửa sổ này bạn đang buông xuôi với bầu trời bên ngoài. Cửa sổ này sẽ chỉ làm cho bầu trời thành sẵn có.

Phương Tây chưa phát triển kĩ thuật về mối quan hệ thầy / đệ tử. Vài cá nhân hiếm hoi đã thử, nhưng họ đã thất bại. Socrates đã thử ở Athens nhưng ông ấy đã thất bại; ông ấy đã không được nghe theo. Jesus đã thử lần nữa; ông ấy thất bại. Phương Tây vẫn

còn bận tâm, hội tụ tập trung vào cái giả. Nó tin vào bản ngã. Phương Đông tin vào vô ngã.

Tâm lí học phương Tây nói làm bản ngã mạnh hơn. Nó là tâm lí học của cái giả - được bắt rễ trong cái giả, hỗ trợ cho cái giả. Phương Đông nói: Để bản ngã tan ra, biến mất, bay hơi. Nó là tâm lí của vô ngã, là quan điểm khác toàn bộ.

Gurdjieff lại đã cố gắng đem phương Đông tới cho phương Tây. Ông ấy cũng thất bại. Điều đó rất khó; nhiều thế kỉ đều chống lại điều đó, và thôi miên và ước định của xã hội đều chống lại điều đó. Ngay cả đại đệ tử của riêng ông ấy, P.D. Ouspensky, cũng đã không

thể hiểu được ông ấy, đã hiểu lầm ông ấy. Ông này đã phản bội ông ấy, cũng như Judas đã phản bội Jesus.

Và bạn biết không? - Judas là người văn hoá nhất, có giáo dục nhất trong số các đệ tử của Jesus; do đó ông ấy phải có bản ngã lịch sự nhất. Ông ấy là một trí thức. Những tín đồ khác đều là người đơn giản: ngư phủ, thợ mộc, người thu thuế, kẻ đánh bạc, kẻ say, điếm - những người đơn giản. Người duy nhất không đơn giản là Judas; ông ấy phức tạp. Ông ấy có thể đã là giáo sư ở Oxford hay Cambridge hay Harvard và ông ấy đã là một giáo sư cực kì hoàn hảo - ông ấy là người biện luận dẻo mồm. Có vài khoảnh khắc ông ấy thậm chí còn cãi với Jesus. Và nếu bạn nghe luận cứ bạn sẽ đồng ý với Judas, bạn sẽ không đồng ý với Jesus.

Một hôm Jesus đang ở nhà của Mary và Martha và Mary đem nước hoa rất đắt tới và rửa chân Jesus bằng nước hoa đắt đó. Judas lập tức nêu ra câu hỏi; ông ấy nói, "Điều này là ngu xuẩn - phí nhiều tiền thế một cách không cần thiết!" Và ông ấy đưa ra một luận cứ hay - một luận cứ xã hội. Ông ấy nói, "Ngầy ấy tiền có thể đã được đem cho người nghèo. Có nhiều người ăn xin ở ngoài nhà. Tiền này có thể đã nuôi sống nhiều người ăn xin trong nhiều ngày. Nó là nước hoa hiếm! Sao phí hoài nó? Chân có thể được rửa bằng nước - không cần!" Và cô ấy đã rót cả chai nước hoa to ra!

Bây giờ, bạn sẽ đồng ý với ai nào? Và bạn có biết Jesus nói gì không? Jesus nói, "Người ăn xin bao giờ cũng có đó. Ta không

phải bao giờ cũng ở đây."

Điều này dường như không phải là luận cứ hấp dẫn lắm! Jesus nói, "Đừng quấy rầy cô ấy. Đừng quấy rầy tình yêu của cô ấy, tin tưởng của cô ấy, tin cậy của

cô ấy. Điều đó hoàn toàn đúng. Nó tới từ tình yêu sâu sắc của cô ấy với ta. Cứ để cô ấy làm điều đó. Và người ăn xin bao giờ cũng sẽ có đó. Cho dù tiền này có được đem cho họ, chẳng cái gì mấy sẽ xảy ra. Có thể trong vài ngày họ sẽ có khả năng ăn; thế rồi lại...."

Bạn sẽ đồng ý với người nào? Chín mươi chín phần trăm là khả năng bạn sẽ đồng ý với Judas - và sau đó nhiều người thế đi theo Karl Marx, Engels, Lenin, Stalin, Mao; sau đó nhiều tuyên truyền cộng sản xã hội chủ nghĩa thế trên khắp thế giới, ai sẽ không đồng ý với Judas? Ông ấy dường như là người tiên phong của triết lí chủ nghĩa xã hội. Và câu trả lời của Jesus dường như không có vẻ hấp dẫn, thuyết phục gì. Dường như đó việc lảng tránh câu hỏi này, lảng tránh vấn đề này. Nhưng Judas đã phản bội Jesus chỉ vì lí do đơn giản là ông ấy quá nhiều về trí tuệ, quá bản ngã, quá tự kiêu.

Cùng điều đó lại đã xảy ra với Gurdjieff và Ouspensky. Ouspensky là đệ tử giỏi nói nhất của Gurdjieff. Thực ra, chính bởi vì Ouspensky mà Gurdjieff đã trở nên nổi tiếng trên thế giới. Chính cuốn sách của Ouspensky đã làm cho cái tên của Gurdjieff được biết tới cho số đông người trên thế giới. Nhưng sao ông ấy đã phản bội thầy? Vào những năm cuối đời mình, ông ấy đã rất chống đối thầy mình. Ngay cả nhắc tới cái tên của Gurdjieff trong sự hiện diện của Ouspensky cũng là xúc phạm ông ấy; ông ấy không dung thứ ngay cả việc nhắc tới tên của Gurdjieff. Cái tên đó đã hoàn toàn bị vứt bỏ - ngay cả trong sách của ông ấy mà đã được viết trước khi ông ấy tách mình ra khỏi Gurdjieff. Ông ấy đã đổi cái tên từ Gurdjieff sang chỉ G; ông ấy không viết cả tên. Ông ấy đơn giản nhắc, "G nói..." - cũng giống như XYZ. Và thế rồi - ông ấy

cũng đủ láu lỉnh - bất kì khi nào ai đó hỏi, "Bản thân ông đã nhắc tới G," ông ấy nói, "Đấy là những ngày ông ấy còn đúng. Về

sau Gurdjieff đã phát điên. Tôi chống lại Gurdjieff về sau."

Và tại sao ông ấy chống lại thầy mình? Gurdjieff đã cố gắng phá huỷ bản ngã của ông ấy một cách toàn bộ và điều đó ông ấy không thể nào chấp nhận được. Ông ấy ở London, Gurdjieff ở Nga, ở Tiflis, và Gurdjieff gửi thông điệp, "Tới ngay lập tức. Bán mọi thứ ở đó đi. Đừng phí một khoảnh khắc thời gian. Đem tất cả tiền bạc và lại đây."

Đó là những này của chiến tranh thế giới thứ nhất; rất khó đi lại, đi lại nguy hiểm, và quay về Nga là nguy hiểm cho Ouspensky bởi vì người bôn sê vích, người cộng sản, đã lên nắm quyền và nước Nga, toàn thể nước Nga đang trong rối loạn. Không có trật tự, không có chính phủ.

Dầu vậy, thầy đã yêu cầu, thế là ông ấy bán mọi của cải, nhà cửa, đem toàn bộ số tiền và đi ngược về Nga vẫn biết hoàn toàn rõ là ông ấy đang đi vào nguy hiểm. Cuộc hành trình thật lâu; mất ba tháng ông ấy mới tới, lúc thì đi bằng tầu hoả và lúc thì đi bằng ngựa và lúc thì ông ấy bị ngăn cản và cảnh sát theo dõi ông ấy. Nhưng bằng cách nào đó ông ấy đã tới đó - thầy đã yêu cầu ông ấy tới, và ông ấy đã tới. Ông ấy hi vọng rằng khi ông ấy đã hi sinh lớn lao, vậy ông ấy sẽ được thầy khen ngợi.

Và bạn có biết Gurdjieff đã làm gì không? Khoảnh khắc Ouspensky tới ông ấy nói, "Để tiền lại và quay về! Để tiền của ông lại đây và quay về London ngay lập tức!"

Điều này là quá thể. Ông ấy trở nên đối kháng. Ông ấy cứ tưởng Gurdjieff đã trở nên điên khùng. Gurdjieff không điên khùng. Giá mà Ouspensky tuân theo điều đó nữa, mặc dầu điều đó rất phi lí.... Nhưng Ouspensky là nhà toán học, nhà logic, một trí thức lớn của thế kỉ này, một trong những nhà toán học sâu sắc nhất mà chúng ta đã từng tạo ra. Ông ấy không thể tin được tất cả điều vô nghĩa này. Ông ấy đi về, nhưng ông ấy quay sang chống đối, trở nên rất chua cay - nói rằng Gurdjieff đã phát điên.

Đó là việc hợp lí hoá của ông ấy để né tránh nhìn chân lí, rằng Gurdjieff đã cố gắng phá huỷ bản ngã của ông ấy một cách toàn bộ. Đó là cú đánh cuối cùng vào đầu ông ấy. Nếu như ông ấy tuân theo điều đó ông ấy đã trở nên được chứng ngộ. Ông ấy đã bỏ lỡ vấn đề -

và từ bậc cuối cùng của chiếc thang ông ấy đã bỏ lỡ và ngã xuống. Đôi khi điều đó xảy ra: bạn có thể bỏ lỡ ở khoảng khắc cuối cùng.

Thế rồi trong cả đời mình Ouspensky toàn nói chống lại Gurdjieff; tên Gurdjieff trở nên không được nhắc tới. Bất kì cái gì ông ấy dạy ông ấy đều đã học từ Gurdjieff, nhưng ông ấy rất giữ bí mật. Ông ấy không cho phép các đệ tử của mình đọc sách của Gurdjieff. Ông ấy không cho phép các đệ tử của mình đi và gặp Gurdjieff. Đệ tử của Ouspensky có thể gặp Gurdjieff chỉ sau cái chết của Ouspensky; và thế rồi họ ngạc nhiên họ đã bỏ lỡ biết bao nhiêu. Ouspensky chỉ là một giáo sư, không gì khác. Gurdjieff là người đã chứng ngộ.

Nhưng vấn đề bao giờ cũng là cách vứt bỏ bản ngã. Gurdjieff làm khó chịu nhiều người ở phương Tây bởi lẽ đơn giản là ở phương Tây không có truyền

thống, không có bối cảnh, không có hoàn cảnh cho tâm lí của vô ngã.

Đó là lí do tại sao tôi đã chọn ở đây, ở phương Đông. Ngay cả mọi người tới từ phương Tây họ cũng phải tới tôi, bởi vì chỉ ở không gian phương Đông mới có khả năng để buông xuôi bản ngã. Toàn thể chỗ này đều có ích; không cần nhiều nỗ lực.

Và một khi công xã mới được thiết lập việc vứt bỏ bản ngã sẽ trở thành hiện tượng rất dễ dàng, trò chơi trẻ con. Khi bạn thấy mười nghìn sannyasins đi mà không có bản ngã, không đầu, bạn sẽ trông ngu xuẩn với cái đầu. Bạn sẽ vội vàng ngay lập tức để cho đầu bạn có thể bị chặt đi và bạn cũng có thể chạy không đầu và làm mọi thứ, điều không thể được trước đây - bởi vì có đầu.

Gurdjieff là đúng: cái giả phải bị vứt bỏ. Cái giả

phải dừng để cái thực hiện hữu.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Xin đừng bao giờ nói chống lại tâm trí Ấn Độ bởi vì tôi tức giận tới mức tôi bắt đầu nghĩ tới cách giết thầy đấy.

Deva Kumar, người chỉ nghĩ tới giết người thì chẳng bao giờ giết đâu. Bạn có thể cứ nghĩ mãi; các

nhà tư tưởng chẳng thể làm được gì. Và sao bạn bị rối loạn thế nếu tôi nó chống lại tâm trí Ấn Độ?

Tôi chống mọi tâm trí - Ấn Độ, Đức, Anh, Mĩ - và tôi nói chống mọi loại tâm trí, bởi vì tâm trí là tâm trí. Chẳng có mấy khác biệt, chỉ hình mẫu khác biệt, ý niệm khác biệt, nhưng cấu trúc cơ bản là như nhau.

Tâm trí nghĩa là bạn không có ý thức, và bạn có thể vô ý thức theo cách Ấn Độ hay cách Trung Quốc hay cách Nhật Bản; có thành vấn đề gì? Và nếu bạn không thể nghe được lời nói chống lại tâm trí mình, bạn không cần tới đây; đây không phải là chỗ đúng cho bạn.

Tôi không ở đây để làm vững chắc cho bản ngã của bạn; tôi ở đây để phá huỷ chúng. Tôi phải nói chống lại chúng. Toàn thể công việc của tôi bao gồm trong phá huỷ. Trước hết việc phá huỷ lớn lao là cần, chỉ thế thì năng lượng của bạn mới được thoát ra cho công việc sáng tạo nào đó.

Và tâm trí Ấn Độ thực sự là gì? - chỉ là điều ngẫu nhiên mà bạn được sinh ra ở Ấn Độ và bạn đã được ước định theo cách nào đó. Ai đó khác được sinh ra ở Nhật Bản và người đó được ước định theo cách khác nào đó, nhưng cả hai đều là những ước định. Và chức năng của thầy là giải ước định cho bạn.

Tôi có thể hiểu giận dữ của bạn, nhưng giận dữ đó sẽ không giúp gì cho bạn cả. Chỉ hiểu biết mới có thể giúp đỡ. Cố gắng hiểu đi. Giận của bạn sẽ che mờ bản thể bạn ngày một nhiều hơn; bạn sẽ trở nên ngày một không có khả năng nhìn thấy chân lí.

Ngày xưa có một con chó ngồi ngay bên cạnh đường ray xe lửa thì một chuyến tàu tốc hành chạy qua chẹt đứt ba phân đuôi nó.

Tìm cách trả thù, con chó đợi kiên nhẫn chuyến tàu hoả tiếp và cố gắng cắn tàu khi tài chạy qua. Bánh xe của tàu chẹt lên cổ con chó đáng thương cắt lìa cái đầu chó ra.

Tinh thần của câu chuyện nhỏ này là đơn giản:

Đừng bao giờ làm mất đầu bạn chỉ vì mẩu đuôi nhỏ bé.

Và đây mới chỉ là bắt đầu thôi, Deva Kumar; chỉ chút ít mẩu đuôi của bạn bị cắt. Nếu bạn còn ở đây đủ lâu đuôi sẽ ra đi, đầu sẽ ra

đi... và chỉ thế thì, lần đầu tiên, bạn sẽ được tái sinh: tái sinh như tâm thức, không là người Ấn Độ không là người Pháp không là người Italia.

Nhưng bạn có quan sát điều này không? Tôi nói chống lại tâm lí Italia, tôi nói chống lại tâm trí Đức, tôi nói chống lại tâm trí Do Thái, nhưng không ai phản đối gì về điều đó. Nhưng nếu tôi nói chống lại tâm trí Ấn Độ, lập tức ai đó có đấy để phản đối. Người Ấn Độ đã trở nên rất dễ tự ái; sâu bên dưới họ cảm thấy một loại kém cỏi nào đó, và trên bề mặt họ giả vờ cao siêu. Đặc biệt khi có liên quan tới tôn giáo và tâm linh, họ cảm thấy rằng họ là người hướng dẫn tâm linh của thế giới, rằng Thượng đế đã chọn họ làm sứ giả, rằng họ là cội nguồn của tôn giáo, rằng họ là linh thiêng hơn mọi người khác trên thế giới, rằng nước họ là thiêng liêng và mọi nước khác đều xấu, rằng họ là thánh nhân,

người linh thiêng, còn mọi người khác đều là tội nhân, rằng họ là người tâm linh còn mọi người khác là người duy vật.

Và bởi vì ngu xuẩn của bạn cái gọi là các mahatma cứ nói cho bạn những ý niệm giả này, khi bạn nghe tôi nói cái gì ngược lại ngu xuẩn Ấn Độ bạn trở nên phát rồ. Bạn không thể hấp thu được điều đó, bạn không thể vẫn còn cởi mở với nó, bởi vì mọi mahatma của bạn cứ làm cho bản ngã của bạn vững chắc thêm. Chính bởi vì điều này mà đám đông người Ấn Độ chống lại tôi, bởi lẽ đơn giản là tôi không thể làm mạnh bản ngã của họ. Tôi không thể nói được rằng "Các bạn là những người tâm linh vĩ đại" - và đó là điều họ muốn nghe. Họ không có gì khác. Họ không có khoa học, họ không có công nghệ; họ không có tiền, họ nghèo; họ không có thức ăn, họ chết đói. Điều duy nhất có thể cho họ chút ít hi vọng, chút ít thoả mãn, là tính tâm linh.

Cho nên khi tôi nói, "Các bạn thậm chí không có cả nó," việc này gây tổn thương lắm. Thế thì chẳng cái gì còn lại cả.

Nhớ nó đi: Phật đã có nó, Krishna đã có nó, Mahavira đã có nó, Nanak đã có nó; điều đó không có nghĩa là mọi người Ấn Độ đều có nó. Socrates đã có nó, Pythagoras đã có nó, Heraclitus đã có nó, Plotinus đã có nó; điều đó không có nghĩa là mọi người Hi Lạp đều có nó. Lão Tử đã có nó, Trang Tử đã có nó, Liệt Tử đã có

nó; điều đó không có nghĩa là mọi người Trung Quốc đều có nó. Đây là những người hiếm hoi đã xảy ra ở mọi nơi; nó chẳng là gì đặc biệt cho bạn.

Cho nên thôi ba hoa về điều đó đi. Việc ba hoa này giữ cho bạn vô nhận biết về tình huống thực của mình;

nó đã trở thành rất say sưa cho bạn. Nó giữ bạn trong một loại trạng thái vô ý thức.

Một anh chàng gọi ông Vanderwater trên Đại lộ Công viên và nói, "Thưa ông Vanderwater, anh bạn Bill của tôi có tới bữa tiệc nhà ông đêm qua mà không được mời không?"

"Có, anh ta có tới."

"A, tai hoạ của việc uống rượu đây! Người ta làm gì khi người ta say! Tôi muốn hỏi ông câu hỏi khác, ông Vanderwater. Anh ấy có bắt đầu đánh vài người khách của ông và kết thúc bằng việc ném các tác phẩm nghệ thuật của ông ra Đại lộ Công viên không?"

"Có, anh ta có làm điều đó."

"Tôi rất tiếc. Một câu hỏi nữa: Tôi có ở đó không nhỉ?"

Bản ngã rất say sưa, nhớ điều đó. Nó còn nhiều tính rượu hơn bất kì rượu nào. Và nó ngoan đạo; khi nó giả vờ là linh thiêng nó rất ngoan đạo - và chất độc ngoan đạo là chất độc thuần khiết nhất. Tránh nó ra. Quay về với đất bằng đi. Đơn giản và nhìn thực tại như nó vậy.

Hai kẻ say đi qua cửa của dãy nhà tuần trăng mật tại khách sạn Ritz nơi họ dừng lại một chút nghe ngóng. Bên trong phòng chú rể đang nói với cô dâu, "Yêu ơi, em đáng yêu ngon lành thế. Cái đẹp thần

thoại của em đáng được các nghệ sĩ vĩ đại nhất thế giới bắt lấy cho hậu thế."

Hai kẻ say bắt đầu đập thẳng vào cửa, và anh chồng gọi với ra, "Kẻ xấu nào thế?"

"Rubens và Rembrandt đây!" cả hai đáp lại.

Deva Kumar, về đất bằng đi! Giết tôi sẽ chẳng ích gì mấy. Nếu bạn cảm thấy thích làm điều đó, bạn có thể làm nó; điều đó hoàn toàn được. Điều đó sẽ không giúp ích bạn.

Điều sẽ giúp ích cho bạn là giết chết bản ngã của bạn. Đặt năng lượng của bạn vào việc giết chết bản ngã của bạn. Tôi không quan tâm tới việc làm tổn thương bất kì ai - tôi không chống lại bất kì ai. Nếu đôi khi tôi nện búa vào đầu bạn, đấy chỉ là từ tình yêu và từ bi.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Có phải lắng nghe bài nói với sự chấp nhận đầy đủ, không hỏi gì là một dạng của vô ý thức không?

Ra, nếu bạn vô ý thức, bạn không thể đầy đủ được trong bất kì cái gì. Tâm trí vô ý thức không thể đảm đương được việc đầy đủ, việc toàn thể, toàn bộ trong

bất kì cái gì. Một điều là chắc chắn: nếu bạn có thể đảm đương được toàn thể, toàn bộ, toàn thể trong bất kì cái gì, bạn không vô ý thức. Bạn có thể là bất kì cái gì khác nhưng không phải là vô ý thức.

Bạn hỏi tôi, "Có phải lắng nghe bài nói với sự chấp nhận đầy đủ, không hỏi gì là một dạng của vô ý thức không?"

Không, nó không thể là một dạng của vô ý thức được, bởi vì đem tới nỗ lực có ý thức là điều phải có nếu bạn muốn chấp nhận tuyệt đối, toàn bộ. Bạn sẽ phải đem tới nỗ lực có chủ ý; bạn sẽ phải rất ý thức về nó.

Tâm trí vô ý thức bao giờ cũng manh mún; nó là nhiều, nó không là một. Nó không thể là một được; nó là đám đông, nó là quần chúng, nhiều tiếng nói bên trong bạn. Khi bạn vô ý thức bạn là nhiều người; bạn không là riêng một cá nhân. Bạn không được tích hợp. Bất kì nỗ lực nào để là toàn bộ cũng đều tích hợp bạn. Và đây là phương cách, nghe với tính toàn bộ.

Nhưng ai bảo bạn rằng tôi đang bảo bạn chấp nhận điều đó? Tính toàn bộ được cần tới trong lắng nghe, nhưng tôi đã không yêu cầu bạn chấp nhận nó. Nếu bạn chấp nhận, bạn sẽ không toàn bộ, bởi vì chấp nhận nghĩa là bạn chọn lựa, và chọn lựa bao giờ cũng bộ phận: cái gì đó đã không được chọn và cái gì đó đã được chọn.

Chấp nhận nghĩa là bạn bác bỏ nhiều thứ: bác bỏ các ý niệm riêng của bạn, bác bỏ cái đi ngược lại bạn. Tôi đang nói điều này và bạn chấp nhận nó, điều đó nghĩa là bạn đang bác bỏ cái đối lập của nó. Đó là việc chọn lựa thường xuyên.

Tôi không đòi hỏi bạn chấp nhận điều đang được nói; tôi chỉ đòi hỏi bạn lắng nghe một cách toàn bộ. Thế thì nó là gì? Nó là hiện tượng khác toàn bộ, không chấp nhận, không bác bỏ - chỉ nhận biết. Khi bạn lắng nghe chim hót, bạn có chấp nhận không, bạn có bác bỏ không? Bạn đồng ý, bạn bất đồng? Bạn đơn giản lắng nghe. Tiếng của thác đổ... bạn làm gì? Bạn đơn giản lắng nghe. Gió thổi qua rặng thông... có cần đồng ý, bất đồng không? Chẳng cần cái gì cả; bạn đơn giản lắng nghe. Âm nhạc của gió luồn qua rặng thông, cây đung đưa trong ánh mặt trời... bạn đơn giản nhìn, bạn lắng nghe. Bạn chỉ là tấm gương. Gương không đồng ý và không bất đồng; nó chỉ phản xạ.

Và điều đó được yêu cầu từ đệ tử - không chấp nhận, nhớ lấy. Tôi không tạo ra tín điều, tôi không cho bạn giáo điều. Tôi không muốn bạn là người tin, tôi cũng không muốn bạn là người nghi ngờ. Nhưng phỏng có ích gì mà đem tin tưởng và nghi ngờ vào trong nó? Lắng nghe tôi một cách im lặng, đầy đủ, để cho không cái gì bị lỡ, có vậy thôi.

Và cái đẹp của chân lí là ở chỗ nếu bạn lắng nghe một cách im lặng, toàn bộ, nó thấm vào chính cốt lõi của bản thể bạn; nó đạt tới trái tim. Bạn không cần đồng ý; hạt mầm của nó rơi vào trong tâm thức của bạn và bắt đầu mọc lên.

Chính điều đối lập mới là hoàn cảnh cho cái giả dối: nếu bạn lắng nghe một cách toàn bộ, không điều giả dối nào có thể thấm vào trong bản thể bạn được. Tính toàn bộ đó là đủ tống ra mọi loại giả dối. Trong trạng thái toàn bộ của tâm thức, trong im lặng toàn bộ, cái giả dối không thể thấm vào được; chỉ chân lí mới có thể thấm vào.

Cho nên tôi không quan tâm tới việc đồng ý của bạn; tôi chỉ quan tâm tới sự cởi mở của bạn. Và tôi không bảo bạn đừng hỏi, tôi cũng không bảo bạn cứ hỏi. Cả hai đều là những hoạt động vô tích sự khi bạn lắng nghe. Nếu bạn nghe với cả nghìn lẻ một câu hỏi trong tâm trí, làm sao bạn có thể lắng nghe tất cả được? Những câu hỏi đó tạo ra nhiều tiếng la hét thế, nhiều tiếng động thế; chúng không cho phép cái gì đi vào. Và nếu bạn lắng nghe với tâm trí không hỏi, điều đó nghĩa là bạn khờ dại, bạn không thông minh. Cho nên không cần câu hỏi và không cần chấp nhận không hỏi.

Điều được cần, điều được yêu cầu từ đệ tử, là im lặng toàn bộ; chỉ ở đây với tôi trong giao cảm sâu sắc, được bắc cầu, để cho dần dần, dần dần hơi thở của bạn rơi vào trong hài hoà với hơi thở của tôi, trái tim bạn bắt đầu đập cùng nhịp như trái tim tôi, cho nên chúng ta mất đi sự tách rời, cho nên ba nghìn người này ở đây trở thành gần như một thực thể, được hoà điệu thế, được hài hoà sâu sắc tới mức họ không thể cảm thấy tách rời. Tan chảy lớn, hội nhập xảy ra. Và đấy là những khoảnh khắc của chân lí, khoảnh khắc của vui vẻ lớn lao, khoảnh khắc của thiền.

Đệ tử được yêu cầu lắng nghe có tính thiền, bởi vì trong những khoảnh khắc thiền đó cửa sổ mở vào điều thiêng liêng, cửa mở ra - những cánh cửa nơi bạn chưa bao giờ nghi ngờ rằng cửa tồn tại, nơi bạn bao giờ cũng nghĩ có tường. Bỗng nhiên cửa mở ra. Chỗ bạn chưa bao giờ nghĩ rằng có thể có chiếc cầu nào, cầu bỗng nhiên xuất hiện. Nó là hiện tượng bí ẩn.

Cho nên những người ở đây như người ngoài, họ sẽ chỉ thu được điều hời hợt nhất: lời của tôi. Họ sẽ không có khả năng tham gia vào trong trái tim tôi. Họ sẽ không có khả năng uống bản thể tôi. Họ sẽ không có khả năng là một phần của điệu vũ của tôi, của bài ca của tôi.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy có thể sai được không?

Nityam, tôi không phải là giáo hoàng của Vatican - tôi không phải là không thể sai. Tôi tận hưởng việc sai. Và Phật không phải là không thể sai và Jesus không phải là không thể sai. Chỉ các giáo hoàng ngu xuẩn này, họ bắt đầu tuyên bố là không thể sai, bởi vì họ muốn chi phối, họ muốn khai thác mọi người. Tôi không có ham muốn chi phối ai cả, tôi không có ham muốn khai thác ai cả. Tôi không có ham muốn chút nào.

Tính có thể sai là tự nhiên; tính không sai là phi tự nhiên. Ngay cả Thượng đế cũng đã phạm phải nhiều lỗi thế! Lỗi đầu tiên ngài đã phạm phải là tạo ra vũ trụ này; đó là sự bắt đầu của toàn thể đống lộn xộn. Nhưng ngài đã làm điều đó và ngài tiếp tục làm điều đó; ngài đã không dừng lại. Ngài đã tạo ra quỉ; nếu người nào chịu trách nhiệm về sự tồn tại của quỉ, thế thì Thượng đế chịu trách nhiệm - ngài đã tạo ra quỉ. Ngài đã tạo ra đủ mọi loại tội lỗi trong bạn, đủ mọi loại bản năng trong bạn. Nếu người nào chịu trách nhiệm, nếu người nào đáng bị trừng phạt, thế thì Thượng đế đấy.

Bất kì khi nào bạn gặp Thượng đế bạn có thể đơn giản đổ toàn bộ tải trọng lên ngài. Bạn có thể đơn giản nói, "Sao ngài đã tạo ra tôi theo cách này? Ngài đáng phải tạo ra tôi là thánh nhân mà ngài lại tạo ra tôi là tội nhân. Điều đó là tuỳ thuộc vào ngài. Nếu ngài là đấng

sáng tạo, thế thì đó là trách nhiệm của ngài." Nếu cái gì đó sai trong bức tranh, hoạ sĩ phải chịu trách nhiệm chứ không phải bức tranh. Nếu cái gì đó sai trong âm nhạc, thế thì nhạc sĩ chịu trách nhiệm, không phải nhạc cụ. Nếu cái gì đó đi sai trong thơ ca, nhà thơ chịu trách nhiệm.

Thượng đế rất hay sai, đó là cái đẹp; bằng không, Thượng đế sẽ là một khái niệm quá phi con người. Đó là chính tính người, và ở phương Đông chúng ta thậm chí có ý niệm về Thượng đế có tính người nhiều hơn - có tính người nhiều hơn là Thượng đế Ki tô giáo. Thượng đế Do Thái có tính người nhiều hơn Thượng đế Ki tô giáo - Thượng đế Do Thái trở nên giận dữ. Thượng đế Ki tô giáo bao giờ cũng yêu, bao giờ cũng dịu ngọt, rất ngọt. Thượng đế Do Thái có thể rất cay đắng. Cựu Ước nói rằng Thượng đế rất ghen tị và rất giận dữ. Thận trọng vào. Một Thượng đế rất con người.

Và nếu bạn tới phương Đông bạn sẽ ngạc nhiên. Chúng ta có câu chuyện hay: Thượng đế đã tạo ra thế giới bởi vì ngài cảm thấy cô đơn. Một ý niệm hay thế, Thượng đế cảm thấy cô đơn! Cho nên thỉnh thoảng

bạn không cần cảm thấy quá lo nghĩ nếu bạn cảm thấy cô đơn - điều đó là thiêng liêng. Thượng đế đã cảm thấy rất cô đơn, do đó ngài đã tạo ra thế giới này - chỉ để rót đầy tính cô đơn của ngài. Và khi ngài tạo ra người đàn bà đầu tiên, ngài đã yêu cô ấy. Điều đó thực sự đi quá xa!

Người viết ra câu chuyện này phải đã thực sự là người dũng cảm. Đó là việc rơi vào tình yêu với con gái riêng của bạn. Và tất nhiên, như đàn bà được cho là vẫn làm, đàn bà bắt đầu trò chơi trốn tìm. Họ thích trò chơi đó lắm. Họ vẫn thích nó, và họ bao giờ cũng sẽ thích nó; đó là một phần của tâm lí nữ tính. Đàn ông tiến tới và đàn bà bắt đầu đi trốn; và cô ấy càng trốn, đàn ông càng trở nên bị say mê.

Đó là lí do tại sao đàn bà phương Đông trông đẹp hơn đàn bà phương Tây: bởi lẽ đơn giản là đàn bà phương Tây đã quên mất cách trốn; cô ấy đã trở thành sẵn có. Cô ấy cố gắng để giống đàn ông. Đàn bà phương Đông không cố gắng giống đàn ông; cô

ấy cố gắng có nữ tính tuyệt đối - rất bẽn lẽn, chưa bao giờ lấy bước chủ động. Không đàn bà phương Đông nào sẽ nói với ai đó, "Em yêu anh." Cô ấy đơn giản chờ đợi bạn nói điều đó cho cô ấy.

Cho nên đàn bà bắt đầu trốn. Cô ấy trở thành con bò cái chỉ để trốn khỏi Thượng đế. Nhưng làm sao bạn có thể trốn khỏi Thượng đế được? Ngài là toàn trí. Ngài nhìn quanh và ngài thấy rằng đàn bà đã biến thành con bò cái, cho nên ngài trở thành con bò đực! Bây giờ điều đó đi quá xa! Và đó là cách toàn thể việc sáng tạo đã xảy ra: cô ấy trở thành ngựa cái còn ngài trở thành ngựa đực, và cứ thế, thế mãi. Cô ấy cứ đi trốn dưới dạng mới, còn ngài cứ tìm cô ấy lặp đi lặp

lại. Điều này dường như là cái gì đó rất gần với chân lí.

Ngay cả Thượng đế cũng có thể sai. Không cần là hoàn hảo.

Hai từ này phải được hiểu sâu sắc nhất có thể được: một từ là hoàn hảo, từ kia là toàn bộ. Nhấn mạnh của tôi là đừng bao giờ hoàn hảo mà toàn bộ. Các tôn giáo cũ đã từng dạy bạn trong hàng thế kỉ hoàn hảo. Bạn không thể hoàn hảo được; không ai có thể hoàn hảo cả. Ngay cả Thượng đế cũng không hoàn hảo - bởi vì là hoàn hảo nghĩa là chết. Nếu cái gì đó hoàn hảo thế thì không tiến hoá nào là có thể thêm nữa. Hoàn hảo nghĩa là điểm dừng đã tới, là ngõ cụt, là cuối đường. Bây giờ bạn bị mắc kẹt, chẳng đâu mà đi. Bạn không thể quay lại được - bởi vì làm sao người hoàn hảo có thể quay lại được? Điều đó sẽ lại trở thành không hoàn hảo. Bạn không thể tiến lên được bởi vì bạn đã trở thành hoàn hảo rồi; không có gì phía trước. Sự tồn tại là không hoàn hảo và sẽ vẫn còn như vậy.

Tôi không dạy hoàn hảo. Hoàn hảo đơn giản tạo ra thần kinh trong mọi người. Người cầu toàn là thần kinh; họ làm cho bản thân họ phát rồ trong cố gắng để hoàn hảo, bởi vì họ cố gắng làm điều không thể được.

Tôi dạy tính toàn bộ; tôi dạy tính toàn thể, không hoàn hảo. Cứ toàn bộ trong bất kì cái gì bạn đang làm. Là toàn bộ đi. Nếu bạn giận, thế thì giận toàn bộ đi. Nếu bạn yêu, thế thì yêu toàn bộ đi. Nếu bạn buồn, thế thì buồn toàn bộ đi. Đừng nửa vời trong bất kì cái gì. Đó là cách tiếp cận khác toàn bộ tới cuộc sống.

Người hoàn hảo sẽ nói, "Đừng bao giờ giận, đừng bao giờ buồn." Người tin vào tính toàn bộ sẽ nói, "Dù bất kì hoàn cảnh nào, cứ toàn bộ trong nó. Đừng nửa vời, đừng kìm bản thân mình lại. Đi vào trong nó một cách toàn bộ."

Thế thì cuộc sống thực sự trở thành cuộc phiêu lưu vô cùng. Thế thì ngay cả buồn cũng đẹp khi nó là toàn bộ. Nếu bạn có thể kêu và khóc toàn bộ, thế thì ngay cả việc kêu và khóc cũng có cái đẹp của riêng nó. Nó sẽ làm bạn khoan khoái, nó sẽ làm bạn sảng khoái, nó sẽ dỡ gánh nặng cho bạn. Nếu bạn có thể buồn một cách toàn bộ bạn sẽ đi tới biết cái gì đó đẹp mênh mông trong buồn mà không vui nào có thể cho bạn được, bởi vì buồn có chiều sâu; vui là nông cạn. Người không biết tới buồn toàn bộ đã bỏ lỡ một kinh nghiệm lớn của cuộc sống.

Và giận toàn bộ cũng có cái đẹp riêng của nó. Nó sẽ cho bạn kinh nghiệm về sôi ở một trăm độ, về sự mãnh liệt, về đam mê, về lửa, về trở nên rực cháy. Và phép màu là: người có thể giận toàn bộ cũng có thể từ bi toàn bộ nữa, bởi vì giận sẽ dạy cho người đó từ bi. Và buồn sẽ dạy cho người đó cách là phúc lạc.

Cách tiếp cận của tôi không phải là cách tiếp cận của người cầu toàn; tôi hoàn toàn chống lại nó. Nó đã phá huỷ nhân loại. Nó đã lái toàn thể nhân loại vào một loại điên khùng. Toàn thể ý niệm này phải bị vứt bỏ. Chúng ta phải học ngôn ngữ mới - ngôn ngữ của tính toàn thể. Và tôi gọi một người là linh thiêng khi người đó là toàn thể trong bất kì cái gì người đó làm.

Nếu bạn đang lau nhà, thế thì làm nó một cách toàn bộ đi. Thế thì mất hút hoàn toàn vào trong nó đi, và nó sẽ cho bạn nhiều điều cũng như nhạc sĩ có được khi người đó mất hút toàn bộ trong âm nhạc hay như vũ công có được khi người đó mất hút toàn bộ trong điệu vũ. Ngay cả lau nhà hay nấu cơm hay tắm hay đi dạo buổi sáng - bất kì cái gì.

Để điều này là nền tảng cuộc sống của bạn: rằng bất kì điều gì bạn đang làm vào khoảnh khắc này, hoàn toàn mất hút vào trong nó. Không cái gì của bạn nên còn để lại sau. Không giữ cái

dự trữ nào cả. Và bạn sẽ đi ra từ nó được lợi, được giàu có mênh mông.

Tôi cũng có thể sai như bất kì ai chỉ với một khác biệt: tôi có thể sai toàn bộ!

Moses và Jesus đang ngồi cùng nhau trên chiếc thuyền và hồi tưởng.

"Tôi thực sự thích người đã tách nước biển Đỏ, Moses này," Jesus nói.

"À, vâng," Moses nói, "nhưng điều đó không là gì nếu so với việc ông bước đi trên nước - điều đó đánh bại tất cả. Này, ông có nghĩ ông có thể làm lại điều đó lần nữa được không?"

"Chắc chắn được," Jesus nói, "nhưng cũng đã lâu rồi không làm."

Ông ấy bước ra khỏi thuyền. Mọi thứ đều tốt, thế là ông ấy bắt đầu bước đi chậm rãi. Chẳng mấy chốc ông ấy để ý nước đã lên tới chóp bàn chân mình. Ông ấy có chút ít lo lắng, nhưng vẫn bước. Chẳng mấy chốc nước lên tới mắt cá chân. Ông ấy quay lại chiếc thuyền, lo nghĩ. Đến lúc ông ấy về lại tới thuyền nước đã lên tới đầu gối. Ông ấy bò vào thuyền, được nhẹ nhõm nhưng phân vân.

"Tôi không hiểu," Jesus nói, "tôi biết điều đó từ lâu rồi, nhưng tôi thực sự nghĩ tôi để nó chìm. Tôi tự hỏi cái gì đã đi sai."

Moses cũng nghĩ ngợi. Cuối cùng ông ấy nói, "Tôi cá là tôi biết nó là gì rồi! Lần đầu ông làm nó ông không có các lỗ thủng trong bàn chân ông!"

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Cuộc sống là không đẹp chút nào theo Phật Gautama phải không?

Punito, cuộc sống như bạn biết, nó là không đẹp. Khi Phật nói cuộc sống là khổ, ông ấy nói về cuộc sống mà bạn biết; ông ấy không nói về cuộc sống mà ông ấy biết. Chẳng ích gì mà nói về cuộc sống ông ấy biết - bạn sẽ không hiểu nó. Bạn thậm chí đã không có ý niệm nào về nó; bạn thậm chí không thể hình dung được nó.

Bạn biết cuộc sống được sống qua tâm trí; ông ấy biết cuộc sống được sống không có tâm trí. Bạn biết cuộc sống không là gì ngoài cái vô nghĩa, vô dụng, ngoại vi; ông ấy biết cuộc sống được sống từ chính trung tâm của bản thể ông ấy. Ông ấy biết cuộc sống không phải là thời gian mà là vĩnh hằng; bạn chỉ biết cuộc sống nhất thời.

Ông ấy cứ nói rằng cuộc sống của bạn là khổ - khổ và không gì khác - bởi lẽ đơn giản là nó tạm thời thế. Nó không thể thoả mãn được bạn, nó không thể cho bạn sự mãn nguyện. Nó không thể làm dịu cơn khát của bạn; ngược lại, nó làm cho cơn khát của bạn ngày một thêm dai dẳng. Nó làm cho bạn ngày một không hài lòng.

Lính dù Ai len nhảy ra từ máy bay và rồi phát hiện ra rằng mình quên mất dù. Khi anh ta rơi xuống qua không trung anh ta nhìn quanh cảnh vật và tự nhủ mình, "Điều này sẽ rất dễ chịu nếu nó chỉ kéo dài!"

Nhưng đây là tình huống của chúng ta: không dù, rơi xuống đất. Tất nhiên, nó là cảnh đẹp: mây với tia sáng mặt trời và mọi mầu lục phía dưới bạn và bầu không khí rất im lặng, không tiếng ồn và không khí không ô nhiễm. Mọi thứ đều đẹp, nhưng vấn đề là nó không thể kéo dài được. Trong vài khoảnh khắc tất cả sẽ đi tong; trong vài khoảnh khắc bạn sẽ tan xương trên đất.

Do đó Phật cứ nhắc bạn về cái chết: cái chết có đó ở góc kia. Chúng ta cố làm cho cuộc sống của mình kéo dài mãi mãi. Chúng ta cố theo đủ mọi cách để tránh chết, nhưng chết là không thể tránh được. Chúng ta cố gắng tự lừa mình rằng chúng ta là ngoại lệ, nhưng không ai là ngoại lệ cả. Chết tới một cách chắc chắn.

Điều duy nhất không tránh khỏi trong sống là chết. Nhưng chúng ta cứ tạo ra ảo tưởng quanh bản thân

mình rằng điều này sẽ không xảy ra - không xảy ra ít nhất cho hôm nay. Và ai quan tâm tới ngày mai? "Chúng ta sẽ thấy về ngày mai khi nó tới. Cứ tận hưởng khoảnh khắc này đi - ăn, uống, vui vẻ."

Phật nói rằng triết lí "ăn, uống, vui vẻ" này là cực kì vô ý thức. Và trạng thái vô ý thức này có thể tạo ra ngày một nhiều khổ hơn cho bạn. Vô ý thức là khổ, cho nên nếu cuộc sống của bạn mà vô ý thức nó là khổ.

Ý thức là phúc lạc. Nếu cuộc sống của bạn có ý thức thế thì nó là phúc lạc, nhưng thế thì nó trở thành loại cuộc sống khác toàn bộ. Nó trở thành cuộc sống của người thức tỉnh, của người chứng ngộ.

Shanahan loạng choạng bước ra khỏi phòng khách. Anh ta lang thang trên phố và đi nhầm vào một ngôi nhà nơi đang quàn người chết. Anh ta nhận ra đồ ăn và tự mời mình.

Nơi quàn người chết để kéo dài cả đêm và kéo sang ngày hôm sau. Shanahan tự làm mình thành người có ích bằng việc phục vụ như người đứng quầy và bao giờ cũng có một người cùng uống rượu.

Vào cuối ngày thứ hai những người tham dự đã bớt đi dần, cho đến cuối cùng còn mỗi mình Shanahan ở lại với bà vợ goá. Cô ấy tiến tới anh ta lần đầu tiên. "Anh phải đã là người bạn lớn của O'Leary mà vẫn còn ở lại tới giờ," cô ấy nói một cách buồn bã, "cho nên tôi cảm thấy tôi có thể xin lời khuyên ở anh. Anh nghĩ chúng ta nên đưa anh O'Leary đáng thương về làm tang lễ ở nhà hay chúng ta nên tổ chứng tang lễ ở đây?"

Shanahan tợp ngụm rượu gin cuối cùng và nói, "Thưa cô, sao chúng ta không nhồi bông anh ấy và giữ cho bữa tiệc tiếp diễn?"

Vâng, mọi người đều muốn điều đó, cố gắng điều đó, nhưng điều đó là không thể được. Tiệc tùng không thể diễn ra mãi mãi được; nó nhất định phải đi tới chấm dứt.

Phật đơn giản muốn bạn được nhắc nhở lặp đi lặp lại rằng khi chết có đó, bạn đang sống loại cuộc sống gì vậy? Nó không thể là sống được. Có cuộc sống khác bên ngoài cái chết, cái là bất tử, và đạt tới nó là quyền tập ấm của bạn. Nhưng cái giả phải bị vứt bỏ trước hết. Cái giả phải được thấy là giả và thế thì cuộc truy tìm cái thực mới bắt đầu. Khoảnh khắc bạn nhận ra sống của bạn không là gì ngoài một loại chết chậm rãi, bạn sẽ bắt đầu tìm sống thực.

Và sống thực là sẵn có và không rất xa xôi gì; nó sẵn có bên trong bạn, phía trong bạn. Bất kì cái gì bạn làm bên ngoài đằng nào cũng sẽ bị chết lấy đi. Làm cái gì đó cho việc biến đổi bên trong của bạn đi, bởi vì đó là kho báu duy nhất mà không thể bị chết lấy đi.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Con người có thể sống trong thế giới tinh ranh này mà bản thân mình không tinh ranh được không?

Anahato, thế giới tinh ranh bởi vì bạn tinh ranh, không có điều ngược lại. Không phải là bạn tinh ranh vì thế giới tinh ranh đâu. Thế giới không là gì ngoài bạn; bạn là thế giới.

Bạn phóng chiếu ra thế giới của bạn. Và cho dù thế giới tinh ranh, bạn sẽ được gì bởi việc tinh ranh? Cho dù thế giới tinh ranh, bạn sẽ mất gì bởi việc hồn nhiên, đơn giản?

Chẳng cái gì có giá trị thực có thể bị mất bởi việc là đơn giản. Thực ra, bằng việc là đơn giản và hồn nhiên cái thực được đạt tới. Vâng, bằng tinh ranh bạn có thể đạt tới quyền, tới tiền, tới danh, nhưng phỏng có ích gì mà đạt tới mọi cái đó? Chết nhất định lấy đi mọi thứ khỏi bạn. Và bạn không thể thấy những người có quyền đó sao? Họ có hạnh phúc không? Bạn có thấy vui vẻ nào trong cuộc sống của họ không? Bạn không thể quan sát những người giầu sao? Họ sống cuộc sống của chó, trong khổ hoàn toàn!

Alexander Đại đế nói với Diogenes, "Nếu ta mà được sinh ra lần nữa ta không muốn lại là Alexander đâu. Ta muốn là Diogenes."

Diogenes là nhà huyền môn trần trụi, chẳng có gì, thậm chí không có tới bát ăn xin. Phật ít nhất còn có bát theo mình; Diogenes tuyệt đối không có của cải gì.

Ông ấy trước vẫn có bát ăn xin, nhưng một hôm ông ấy thấy con chó uống nước và ông ấy suy tư về điều đó, và ông ấy nghĩ, "Nếu chó có thể xoay xở không cần bát ăn xin, chẳng lẽ ta không thể xoay xở được mà không có bát ăn xin hay sao?" Ông ấy quẳng bát ăn xin xuống sông và ông ấy trở nên rất thân thiện với con chó này. Ông ấy hay bảo mọi người, "Nó là thầy của ta. Nó đã cho ta một trong những bài học quan trọng nhất của

cuộc đời ta. Từ khi ta quẳng chiếc bát ăn xin xuống sông ta cảm thấy tự do thế; bằng không, ngay cả trong đêm ta vẫn thường sợ rằng ai đó có thể đánh cắp chiếc bát ăn xin của ta. Ta thường ít nhất hai đến ba lần trong đêm phải nhìn quanh để xem liệu chiếc bát ăn xin còn đó hay không. Vì ta đã vứt nó đi rồi, ta không còn lo nghĩ nào trong thế giới này."

Alexander nghe nói về vui vẻ của Diogenes và ông ta tới gặp ông này, và ông ta cực kì bị ấn tượng. Ông ta chưa bao giờ gặp một người như vậy! Và với Diogenes ông ta nói, "Lần sau, nếu Thượng đế mà phái ta lần nữa vào thế giới này, ta sẽ tới như Diogenes."

Diogenes cười to. Ông ấy nhìn con chó của mình - bạn và thầy của ông ấy - và nói với con chó, "Nghe điều người này nói đấy. Nếu ông ta thực sự muốn là Diogenes, ai ngăn cản ông ta? Ông ta có thể là Diogenes ngay chính khoảnh khắc này!" Tương truyền rằng ông ấy đã cười và con chó cũng mỉm cười nữa. Phải là một con chó Snoopy cổ đại nào đó!

Alexander nói, "Có chuyện gì vậy? Sao ông cười và sao con chó của ông mỉm cười?"

Diogenes nói, "Chúng tôi có thể làm gì khác được? Ông nói điều vô nghĩa thế! Nếu ông muốn là Diogenes, quên tất cả về chinh phục thế giới đi và ở đây! Ta sống trên bờ sông này, và nó là bờ sông lớn. Chúng ta cả hai có thể sống ở đây, không có vấn đề gì. Sao lại đợi tới kiếp sau? Và sao trong khi đó vẫn khổ?"

Alexander nói, "Ta không thể trả lời được điều đó. Ta hiểu - ông đúng - nhưng ta có đầu tư riêng của ta, ý niệm riêng của ta phải hoàn thành trước đã. Ta phải chinh phục thế giới! Một khi ta đã chinh phục xong nó, ta có thể từ bỏ nó nhưng không trước điều đó."

Diogenes nói, "Ông sẽ chẳng bao giờ chinh phục được nó đâu, bởi vì không ai có thể chinh phục được toàn thế giới. Và cho dù ông có chinh phục được nó, ông sẽ chẳng bao giờ có khả năng từ bỏ nó, bởi vì thế thì ông sẽ nói, 'Ta đã đổ nhiều năng lượng thế vào trong nó và ta đã phí hoài cả đời mình rồi. Sao ta phải từ bỏ nó?'"

Alexander chết trong khổ; Diogenes chết trong phúc lạc. Một cách tình cờ, cả hai người chết vào cùng ngày, và khi họ bắt gặp nhau trên dòng sông phân chia thế giới này và thế giới kia, Alexander đi trước, Diogenes đi sau vài bước. Alexander nhìn, cảm thấy rất xấu hổ bởi vì ông ta trần trụi. Diogenes không xấu hổ chút nào bởi vì ông ấy đã ở trần cả đời rồi. Chỉ để che giấu xấu hổ của mình Alexander cười - cái cười nông cạn - và nói với Diogenes, "Điều kì lạ là hoàng đế và ăn xin gặp nhau trên đường biên của hai thế giới

này. Nó có thể đã không xảy ra trước đây, nó có thể không xảy ra lần nữa."

Diogenes có tiếng cười thực - tiếng cười bụng. Ông ấy nói, "Ông đúng đấy - hoàng đế và ăn xin gặp nhau trên biên giới này là hiện tượng hi hữu - nhưng về một điểm ông là sai. Ông không biết ai là hoàng đế và ai là ăn xin. Hoàng đế ở sau còn ăn xin đi trước!"

Và Diogenes là đúng.

Phật nhấn mạnh rằng bằng việc tinh ranh bạn có thể tích luỹ của cải - nhưng phỏng có ích gì về nó nếu nó chỉ mang tới khổ, lo âu, phiền não? Bằng việc hồn nhiên bạn có thể bị lừa, bạn có thể bị mất ưu thế, nhưng cái gì có đó để mất?

Anahato, bạn hỏi tôi, "Con người có thể sống trong thế giới tinh ranh này mà bản thân mình không tinh ranh được không?"

Đừng gọi thế giới là tinh ranh, bởi vì đó chỉ là lí do che đậy. Bạn muốn tinh ranh và bạn che đậy nó bằng lời giải thích, bằng cách hợp lí hoa rằng "Thế giới tinh ranh, đó là lí do tại sao tôi phải tinh ranh." Nó là thế giới của bạn: bạn làm ra nó, bạn tạo ra nó.

Và nhớ, mọi người, những người là một phần của thế giới, đều nghĩ theo cùng cách đó. Tất cả mọi người của thế giới đều nghĩ theo cùng cách: "Thế giới tinh ranh, đó là lí do tại sao tôi phải tinh ranh." Ai đang tạo ra thế giới? Chúng ta là thế giới và chúng ta đang tạo ra nó. Nhưng chúng ta muốn tinh ranh và chúng ta không muốn chấp nhận sự kiện này, sự kiện xấu xa

này, rằng chúng ta muốn tinh ranh; do đó chúng ta gọi toàn thế giới là tinh ranh.

Vứt những giải thích như vậy đi. Và tất nhiên, người khác cũng hỗ trợ cho giải thích của bạn bởi vì họ ở trong cùng con thuyền. Cho nên giải thích của bạn sẽ gần như giống chân lí hợp thức. Nó không phải vậy.

Thời gian trong những năm năm mươi không dễ dàng cho Ma và Pa trong vùng hoang dã miền tây Texas, khi cuộc hạn hán mười năm chẳng từ gì những người nông dân nhỏ. Dầu vậy, Pa vẫn quyết định cho Junior theo học tại Đại học Texas danh tiếng, dù chỉ một học kì, để khoe khoang về thành tích hàn lâm của con mình với hàng xóm. Cho nên tiền đã được dành dụm trong nhiều năm cho tới khi tích luỹ lại được một nghìn đô la.

Khi Junior lên xe bus sẵn sàng khởi hành, Pa nghiêm nghị tuyên bố, "Junior, Ma và ta đã hi sinh nhiều tiền để cho con vào đại học, và nếu con thực sự giữ mình con có thể theo học cả năm bằng số tiền này." Và ông ấy đưa cho cậu con trai một phong bì chứa một nghìn đô la.

Tuy nhiên, Junior tới đại học với khái niệm khác việc kiếm mảnh bằng. Anh ta tận hưởng đêm và ngày vui đùa và trò chơi, chi tiêu bừa bãi tiền của Pa đến mức một tháng sau đã tiêu hết.

Mặc cho tình huống thất vọng của mình, Junior viết bức thư, nói, "Pa ơi, có nhiều thầy giáo thông minh ở đây và một trong các giáo sư của con nói ông

ấy có thể dạy con Xanh Già, con chó săn của chúng ta, nói được... chỉ mất năm trăm đô la thôi."

Khi Pa đọc bức thư ông ấy trở nên háo hức và nói với Ma, "Cuối cùng thì đây có thể là vận may của chúng ta rồi. Nếu con là đúng, chúng ta có thể cho con chó săn vô dụng đó vào rạp xiếc, trở nên giầu có, và về hưu được rồi!"

Thế là Pa thế chấp trang trại và mọi trang thiết bị, vay năm trăm đô la từ nhà băng, và gửi số tiền cùng với con Xanh Già lên xe bus. Khi con chó tới với số tiền, Junior, không muốn bị bận tâm với con vật này, giết chết nó và quên nó luôn. Anh ta tiếp tục kiểu sống vô tư của mình thêm vài tuần nữa, số tiền lại hết nhẵn.

Tuy nhiên đến giờ, Junior đã học được thủ đoạn này, cho nên anh ta lại viết cho Pa của mình, "Được đấy, Pa ơi, Xanh

Già đã lừa tất cả chúng ta. Nó còn thông minh hơn chúng ta nghĩ. Giáo sư đã dạy nó nói tiếng Anh, và bây giờ ông ấy nói con chó này thông minh tới mức chỉ thêm năm trăm đô la nữa nó có thể được dạy thêm hai ngôn ngữ nữa, hát và múa."

Sau khi đọc bức thư, Pa và Ma bị tràn ngập bởi viễn tưởng giầu có lớn và nổi tiếng. Họ lập tức cầm cố mọi tài sản của mình, vay mượn từ mọi bạn bè, và cuối cùng kiếm được năm trăm đô la để gửi cho Junior. Lần này tiền kéo dài cho tới kỉ nghỉ lễ Tạ ơn, và lúc Junior và Xanh cả hai được mong đợi về nhà.

Háo hức, Pa đi ra gặp Junior ở trạm xe bus, nhưng ông ấy ngạc nhiên, Junior có đó mà lại không có con chó săn siêu sao mới. Chạy lại phía con ông ta kêu lên, "Chào, Junior! Xanh già đâu rồi?"

Junior kéo Pa sang bên với cái nhìn nghiêm trọng giải thích, "Pa ơi, điều tồi tệ nhất đã xảy ra trên đường về đây. Xanh Già đang ngồi đây bên cạnh con nói về cơn bão, thì bỗng nhiên nó nói, 'Junior, tớ buồn ỉa lắm!' Và con nói, 'Xanh này, cố kìm lại cho tới khi chúng ta tới thị trấn tiếp. Tớ cũng phải cạo râu, và chúng ta có thời gian nghỉ mười phút. Chúng ta có thể dùng nhà vệ sinh ở đó.'

"Thế là, Pa này, Xanh Già ngồi trên nhà xí và con cạo râu bằng lưỡi dao cạo lưỡi sắc, thì Xanh nói, 'Này, tớ tự hỏi liệu Pa của cậu có còn đéo con ngựa cái mắt lé già ở nông trại không?' Và Pa ơi, con phát điên tới mức con chặt ngay đầu con chó đó!"

Pa lồng lên, rất kích động và nói, "Con có chắc con đã giết chết đồ chó đẻ ấy không, con?"

Điều này cứ diễn ra mãi. Ai đó phải thoát ra khỏi nó. Nếu bạn chờ đợi cho cả thế giới trở thành hồn nhiên, và thế rồi bạn sẽ trở thành hồn nhiên, thế thì điều đó sẽ không xảy ra bao giờ. Quên thế giới đi. Bạn hồn nhiên và làm mất mọi cái mà nhất định bị mất bởi việc vứt bỏ tinh ranh. Và bạn sẽ không là người mất, nhớ lấy.

Hồn nhiên sẽ cho bạn kho báu thực, vương quốc của Thượng đế. Được phúc lạc là người hồn nhiên, vì vương quốc của Thượng đế là của họ.

Đủ cho hôm nay.

12. Sông không tồn tại

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Làm sao thầy là đàn ông có thể nói về tâm hồn nữ được? Làm sao thầy biết rằng Thượng đế là ông?

Gudrun Hofmann, tôi không nói như đàn ông, tôi không nói như đàn bà. Tôi không nói như tâm trí chút nào. Tâm trí được dùng, nhưng tôi nói như tâm thức, như nhận biết. Và nhận biết không là ông hay bà, nhận biết không là đàn ông không là đàn bà. Thân thể bạn có phân chia đó và tâm trí bạn cũng thế, bởi vì tâm trí bạn là phần bên trong của thân thể và thân thể bạn là phần bên ngoài của tâm trí bạn. Thân thể và tâm trí bạn là không tách rời; chúng là một thực thể. Thực ra, nói thân thể và tâm trí là không đúng; 'và' không nên được dùng. Bạn là thân tâm - thậm chí không có dấu gạch nối giữa hai từ này.

Do đó, với thân thể, với tâm trí, 'nam', 'nữ' - các từ này là có liên quan, có nghĩa. Nhưng có cái gì đó bên ngoài cả hai chúng; có cái gì đó siêu việt. Đó là cốt lõi thực của bạn, bản thể bạn. Bản thể đó chỉ có nhận biết, chứng kiến, quan sát. Nó là tâm thức thuần khiết.

Tôi không nói ở đây như đàn ông; bằng không thì không thể nào nói được về đàn bà. Tôi đang nói như nhận biết. Tôi đã sống trong thân thể nữ nhiều lần rồi và tôi đã sống trong thân thể nam nhiều lần rồi, và tôi đã chứng kiến tất cả. Tôi đã thấy mọi ngôi nhà, tôi đã thấy tất cả vật dụng. Điều tôi đang nói với bạn là kết luận của nhiều, nhiều kiếp; nó chẳng liên quan gì tới chỉ kiếp sống này. Kiếp này chỉ là cao trào của cuộc hành hương dài, dài.

Cho nên đừng nghe tôi như đàn ông hay đàn bà; bằng không bạn sẽ không nghe tôi đâu. Nghe tôi như nhận biết ấy.

Điều thứ hai, bạn nói, "Làm sao thầy biết Thượng đế là ông?"

Thượng đế chẳng là ông chẳng là bà. Thượng đế đơn giản nghĩa là tính toàn bộ của tâm thức trong sự tồn tại.

Thượng đế đơn giản nghĩa là vĩnh hằng của cuộc sống. Cuộc sống diễn đạt theo hai cách, đàn ông và đàn bà. Thượng đế là cội nguồn không biểu hiện của cuộc sống; bạn không thể gọi ngài là "ông," bạn không thể gọi ngài là "bà." Nhưng bởi vì trong hàng thế kỉ từ 'ông' đã được dùng, nên tôi cũng dùng nó. Bạn phải nhớ rằng tôi không ngụ ý điều đó.

Nếu bạn thực sự muốn đi sâu vào trong hiện tượng về Thượng đế, thế thì Thượng đế không tồn tại chút nào - như một người. Thượng đế chỉ là sự hiện diện.

Nói cách khác, không có Thượng đế mà chỉ có tính thượng đế: phẩm chất lan toả khắp, thấm nhuần khắp, cái toàn thể của sự tồn tại; cái ở mọi nơi, trong mọi chiếc lá, trong mọi giọt sương. Nó là phẩm chất. Một khi bạn bắt đầu nghĩ về Thượng đế như phẩm chất, toàn thể cái nhìn của bạn về cuộc sống, về tôn giáo, về tình yêu, sẽ khác toàn bộ.

Sự tồn tại không chứa danh từ mà chỉ động từ. Danh từ là phát minh của con người cũng như đại từ. Động từ là thực. Khi bạn nói "sông" bạn ngụ ý gì? Bạn có bao giờ thấy sông như danh từ không? Sông bao giờ cũng chảy, nó bao giờ cũng là chuyển động. Nó chưa bao giờ tĩnh, nó động. Làm sao bạn có thể làm nó thành danh từ tĩnh tại được? Từ 'sông' dường như tĩnh tại.

Nếu bạn hỏi chư phật, những người thức tỉnh, họ sẽ nói, "Sông không tồn tại." Nhưng bạn thấy sông chảy qua! Việc chảy có đó, một loại sông chảy có đó, nhưng không có sông. Bạn thấy nhiều cây thế, nhưng thực ra cái tồn tại là một loại cây mọc, không phải là cây, bởi vì cây đang thay đổi mọi khoảnh khắc. Lúc bạn dùng từ 'cây', cây không còn như cũ nữa. Vài lá già đã rụng, vài lá mới đã bắt đầu nhú ra, hoa đã nở ra, nụ sẵn sàng mở ra. Có hoạt động lớn; cây thường xuyên trong sức đẩy tới.

Toàn thể sự tồn tại bao gồm động từ, và Thượng đế không là gì ngoài tính toàn bộ của mọi động từ này. Thượng đế không phải là lượng mà là phẩm, không phải là người mà là sự hiện diện. Thượng đế là kinh nghiệm, không phải là đối tượng của kinh nghiệm mà là bản thân kinh nghiệm. Thượng đế là tính chủ thể.

Và làm sao bạn có thể gọi tính chủ thể là "ông" hay

"bà"?

Tôi biết tại sao câu hỏi này nảy sinh. Trên khắp thế giới, đặc biệt ở phương Tây, đàn bà được giải phóng đang hỏi, "Sao gọi Thượng đế là 'ông'?" Và cô ấy là đúng, theo một cách nào đó. Sao làm Thượng đế bị đồng nhất với tâm trí nam? Nó là một loại cách tiếp cận nam quyền. Trong hàng thế kỉ, nam đã chi phối mọi thứ, do đó anh ta đã gọi Thượng đế là "ông." Và việc nổi dậy chống lại điều đó là tuyệt đối đúng.

Nhưng bắt đầu gọi Thượng đế là "bà" sẽ không đưa mọi thứ về đúng; nó sẽ là việc chuyển sang cực đoan khác. Điều đó sẽ là một loại chủ nghĩa sô vanh, nó sẽ chẳng thay đổi cái gì cả. Đơn giản cái sai mà đàn ông đã làm sẽ được đàn bà làm; cả hai đều sai. Thượng đế không là cả hai.

Do đó ở phương Đông, nơi trong mười nghìn năm hàng trăm người đã đại tới đỉnh cao tối thượng của việc kinh nghiệm tính thượng đế, chúng ta không gọi Thượng đế là "ông" hay "bà," chúng ta gọi ngài là "nó." Điều đó còn hay hơn nhiều bởi vì nó đem Thượng đế ra ngoài ông và bà. Nhưng cái gì đó phải được gọi, và bất kì từ nào được dùng cũng sẽ không thích hợp - ông, bà, nó - bởi vì từ 'nó' cũng có nguy hiểm riêng của nó. 'Nó' dường như chết bởi vì chúng ta dùng nó cho đồ vật, và Thượng đế không phải là đồ vật. 'Nó' dường như quá trung lập, và Thượng đế không trung lập; ngài cực kì cam kết, tham dự. 'Nó' dường như không có tính sống, và Thượng đế là bản thân cuộc sống, bản thân tình yêu. Bất kì từ nào cũng sẽ có giới hạn riêng của nó.

Cho nên bạn có thể dùng bất kì từ nào - ông, bà, nó

- nhưng nhớ, mọi từ đều có giới hạn và Thượng đế là vô giới hạn. Nếu bạn dùng các từ này một cách có lưu tâm, thế thì không có nguy hiểm. Điều căn bản cần nhớ là ở chỗ Thượng đế là sự hiện diện, bằng không nhiều câu hỏi ngu xuẩn nảy sinh.

Nếu bạn gọi ngài là "ông" hay "bà," thế thì câu hỏi nảy sinh, "Ông ấy sống ở đâu? Ông ấy ở đâu?" Và thế rồi câu hỏi này dường như rất liên quan bởi vì bạn đã thu ngài lại thành một người; thế thì chỗ cư ngụ của ông ấy ở đâu?

"Chỗ cư ngụ của Thượng đế ở đâu?"

Đây là câu hỏi mà giáo sĩ ở Kotzk đã làm ngạc nhiên những người có học, người tình cờ tới thăm ông ấy.

Họ cười ông ấy, "Điều đấy mà phải hỏi! Không phải toàn thế giới đầy niềm vinh quang của Ngài đó sao?"

Thế rồi ông ấy trả lời cho câu hỏi riêng của mình: "Thượng đế cư ngụ ở bất kì chỗ nào con người để ngài ở."

Không có chỗ cư ngụ bên ngoài ở đâu đó. Bất kì khi nào bạn cho phép bản thân mình, bạn cởi mở với sự tồn tại, bất kì khi nào bạn cho phép gió và mưa và mặt trời đạt tới cốt lõi bên trong nhất của bạn, đột nhiên có Thượng đế, tính thượng đế. Đột nhiên bạn được tràn ngập bởi cái gì đó lớn hơn bạn, bằng cái gì đó có tính đại dương. Bạn bắt đầu biến mất vào trong nó như giọt sương.

Khoảnh khắc chúng ta nói, "Thượng đế là người," thế thì chúng ta bắt đầu cầu nguyện, ca tụng. Đó là một loại hối lộ. Đó là một loại chỗ tựa cho bản ngã của người đó. Nếu Thượng đế là người, ngài phải có bản ngã. Thế thì ca ngợi ngài và ngài sẽ sung sướng với bạn, và bạn sẽ được thưởng hoặc ở đây hoặc ở kiếp sau. Khoảnh khắc chúng ta nghĩ về Thượng đế như người chúng ta bắt đầu tìm ngài không trong thế giới mà ở đâu đó xa xăm trên cõi trời, và chúng ta bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Thượng đế là bây giờ-ở đây, Thượng đế không ở đâu khác.

Có một câu chuyện cổ rằng một người được cảm hứng với Thượng đế một lần đi từ cõi người vào cõi bỏ hoang bao la. Ở đó người đó lang thang mãi cho tới khi người đó đi tới Cổng Huyền diệu. Người đó gõ cửa. Từ bên trong vọng ra tiếng kêu la, "Ông muốn gì ở đây?"

Người đó nói, "Tôi đã cất lời ca ngợi ngài vào tai các phàm nhân, nhưng họ đều điếc với tôi, cho nên tôi tới ngài để bản thân ngài có thể nghe tôi và đáp lại."

"Quay về đi!" tiếng kêu vọng ra từ bên trong. "Ở đây không có tai cho ông đâu. Ta đã đánh chìm việc nghe của ta vào trong cái điếc của phàm nhân rồi."

Thượng đế trong đá, Thượng đế trong nước, Thượng đế trong con vật, Thượng đế trong chim, Thượng đế trong người, trong tội nhân, trong thánh nhân. Thượng đế là tương đương với tính hiện hữu.

Bây giờ, tính hiện hữu là ông hay bà? Câu hỏi này sẽ hoàn toàn vô nghĩa.

Cho nên đừng lo nghĩ liệu Thượng đế là ông hay bà. Thay vì thế, nhìn vào bên trong bản thân bạn và tìm chỗ nơi cả ông và bà đều biến mất. Và điều đó sẽ là sự bắt đầu của việc hiểu của bạn về thực tại, về cái đang đấy.

Điều này không thể được quyết định bởi biện luận. Nó không phải là câu hỏi siêu hình, nó là cái gì đó có tính tồn tại. Nếu bạn có thể tìm thấy cái gì đó bên trong bản thân mình mà không nam không nữ, thế thì bạn sẽ biết rằng có cái gì đó trong sự tồn tại mà không là cả hai, cái ở bên ngoài cả hai. Và cái ở bên ngoài đó là Thượng đế.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi già sáu mươi tuổi rồi, vậy mà cùng các ham muốn vẫn cứ dai dẳng. Vấn đề là gì với tôi thế?

Narayandas, già đi không phải là trưởng thành lên. Thời gian bởi chính nó không đem tới trí huệ. Vâng, nó đem tới nhiều kinh nghiệm, nhưng kinh nghiệm bởi chính chúng không thể chuyển giao trí huệ cho bạn được.

Trí huệ là hiện tượng khác toàn bộ. Nó không xảy ra qua kinh nghiệm về thế giới bên ngoài. Nó xảy ra khi bạn trở nên định tâm bên trong bản thể bạn, khi bạn trở nên được bắt rễ trong bản thể bạn, khi bạn trở nên được tích hợp, khi bạn không còn là đám đông và bạn trở thành linh hồn được kết tinh.

Ham muốn không thể biến mất chỉ bởi vì bạn đã trở nên già sáu mươi tuổi. Bạn có thể già sáu trăm tuổi và ham muốn sẽ có đó, thực ra còn nhiều hơn, bởi vì chúng cũng sẽ già sáu trăm tuổi. Ham muốn của bạn mới già sáu mươi tuổi thôi; chúng đã đi sâu vào trong bạn trong sáu mươi năm.

Mọi người có ý niệm này rằng khi bạn trẻ bạn chịu đựng với ham muốn, khi bạn già bạn vượt ra ngoài chúng. Chỉ bởi già thôi

sao? Điều đó là nực cười! Bạn không vượt ra ngoài ham muốn chỉ bởi việc già đi đâu. Bạn đơn giản trở thành đạo đức giả; bạn bắt đầu giả vờ rằng bạn đã vượt ra ngoài ham muốn. Có thể bạn không thể đi vào trong ham muốn được bởi vì không có năng lượng sẵn có, nhưng tâm trí nghĩ ngày càng nhiều hơn. Bởi vì bạn không thể làm gì được, toàn thể năng lượng của bạn trở thàn năng lượng não. Thanh niên có thể làm cái gì đó về ham muốn của anh ta; bạn không thể làm được, cho nên bạn chỉ nghĩ.

Và khi chết bắt đầu tới ngày một gần hơn, nỗi sợ lớn nảy sinh: bao nhiêu ham muốn có đó mà không được hoàn thành. Bạn trở nên sợ: nếu chết tới và đem bạn đi.... Điều đó nhất định xảy ra sớm hay muộn, và khả năng là sớm nhiều hơn muộn. Mọi ham muốn đó bắt đầu chiếm quyền sở hữu bạn. "Hoàn thành chúng tôi đi," chúng nói. "Thời gian ngắn lắm. Làm cái gì đó đi." Bạn bắt đầu phát rồ. Bạn liên tục trở nên bị ám ảnh.

Một nhà đạo đức lớn tiếng nói với thính giả, "Nhớ lấy, các bạn của tôi, khi cám dỗ tới trên đường của bạn, bạn phải chống lại nó - chống lại nó!"

"Tôi cũng muốn làm thế," một trong những ông già nói, "nhưng tôi bao giờ cũng sợ nó có thể không bao giờ tới nữa."

Sợ đó là tự nhiên. Chết có thể tới trước khi cám dỗ tới lần nữa. Ai biết? - nó có thể không tới nữa.

Người già trở nên ngày một sợ về mất ham muốn của mình.

Không phải ngẫu nhiên mà Phật đã đưa vào một ý niệm mới trong thế giới của tính chất sannyas. Ông ấy bắt đầu điểm đạo cho thanh niên vào sannyas. Ở Ấn Độ, truyền thống là ở chỗ bạn nên lấy tính chất sannyas chỉ khi bạn rất già, sau bẩy mươi nhăm tuổi - giai đoạn thứ tư, khi bạn đã làm mọi việc và chỉ chết là còn lại. Thế thì lấy tính chất sannyas. Đó là ý niệm và nó là ý niệm rất thuận tiện, ý niệm rất ấm cúng.

Ngay chỗ đầu tiên, rất ít người sẽ sống ngoài bẩy nhăm, đặc biệt vào những ngày đó và ở Ấn Độ. Ngay cả ngày nay cũng rất ít người sẽ sống ngoài bẩy nhăm, cho nên không có sợ về việc sống sau bẩy nhăm và trở thành sannyasin. Và nếu ngẫu nhiên bạn sống sau bẩy

nhăm, tất cả năng lượng của bạn đều đã bị phí hoài, mòn mỏi rồi. Dù bạn có lấy tính chất sannyas hay

không bạn cũng sẽ là sannyasin, cho nên sao không lấy nó?

Mọi người sau bẩy nhăm tuổi thường lấy lời nguyện vô dục. Bạn thấy cái ngu xuẩn của nó đấy!

Một người thường tới Ramakrishna mỗi kì lễ hội tôn giáo và ông ấy sẽ thết một bữa tiệc lớn. Ông ấy là người ăn mặn, và nhiều con vật sẽ bị cắt tiết để chuẩn bị cho bữa tiệc. Ông ấy rất rất giầu. Thế rồi bỗng nhiên mọi bữa tiệc đó bị ngừng lại. Có một lễ hội lớn và tiệc tùng không xảy ra, và người này đãi tới để gặp Ramakrishna.

Ramakrishna hỏi, "Cái gì xảy ra thế? Sao ông không mở hội bữa tiệc này? Ông đã trở thành phi tôn giáo hay cái gì? Ông không còn quan tâm tới tôn giáo của ông sao?"

Ông ấy nói, "Đấy không phải là vấn đề. Răng tôi bị rụng rồi. Và khi tôi không thể ăn được, sao tôi phải bận tâm?"

Bữa tiệc không phải vì lí do tôn giáo nào; bữa tiệc chỉ đơn giản vì ông ấy muốn tận hưởng. Tôn giáo chỉ là cái cớ.

Mọi người có thể lấy lời thề vô dục sau bẩy mươi nhăm tuổi, cho nên họ tiết kiệm cả hai thế giới. Họ đã tận hưởng thế giới này và bây giờ họ đang tạo ra số dư ngân hàng ở thế giới kia. Họ đang trở nên đức hạnh rẻ rúng tới mức nó toàn là giả.

Phật đã đưa vào ý niệm rằng thanh niên nên trở thành sannyasins. Thế thì nó là cái gì đó có ý nghĩa. Khi thanh niên vượt ra ngoài dục, khi thanh niên vượt ra ngoài ham muốn, khi thanh niên vượt ra ngoài tham lam, tham vọng, khao khát quyền lực, tham vọng nổi tiếng, thế thì nó là cái gì đó cực kì có nghĩa, có ý nghĩa.

Nhớ một điều: khi bạn trẻ, bạn có năng lượng. Những năng lượng đó có thể đưa bạn xuống địa ngục và cùng những năng lượng đó có thể đưa bạn lên cõi trời. Năng lượng là trung lập; tuỳ thuộc vào bạn, vào cách bạn dùng chúng.

Cho nên điều đầu tiên: chỉ bằng cách trở nên già không có nghĩa là bạn đã trở nên trí huệ. Trí huệ cần thiền chứ không phải là kinh nghiệm thế gian. Kinh nghiệm thế gian làm

cho bạn tinh ranh hơn; do đó rất khó tìm thấy người già không tinh ranh. Bạn có thể tìm thấy thanh niên không tinh ranh; bạn có thể tìm thấy nhiều trẻ con. Thực ra, gần như tất cả trẻ con đều hồn nhiên, chúng không tinh ranh. Chúng chưa biết gì về thế giới. Chúng không học các thủ đoạn, chiến lược, chính trị, ngoại giao. Chúng đơn giản là bất kì cái gì chúng là - chúng đích thực. Khi chúng ngày càng lớn, khi chúng trở nên quen thuộc với thế giới và mọi thứ đạo đức giả xung quanh, một cách tự nhiên chúng bắt đầu trở thành một phần của thế giới. Chúng bắt đầu học cùng loại chiến lược.

Đến lúc người ta trở nên già người đó trở nên rất tinh ranh - không trí huệ, không thông minh. Nhớ là: nếu bạn mà ngu khi bạn còn là đứa trẻ, bạn sẽ ngu hơn khi bạn già. Bạn sẽ có ngu si dài lâu, bắt rễ dài lâu trong bạn với tán lá rộng và hoa và quả. Bất kì điều gì

bạn có đều sẽ lớn lên cùng tuổi bạn. Nếu bạn thiền, thế thì thiền sẽ phát triển. Nhưng chỉ trở nên già bạn không thể trí huệ được đâu.

Vợ của viên cựu thuyền trưởng trả tiền cho buổi di khám bác sĩ, người đã nổi tiếng trong điều trị thành công chứng bất lực. Phương pháp của ông ấy bao gồm việc thuyết phục bệnh nhân nam rằng anh ta có sự cường dương của ngựa. Bác sĩ này ưng thuận chữa cho chồng của người đàn bà này.

Vài tuần sau bác sĩ gặp người đàn bà này trên phố, "Chị có để ý tới thay đổi chị muốn có ở chồng không?" ông ta hỏi.

"Không," người đàn bà đáp, "nhưng anh ấy chỉ

thắng cuộc thi ngựa Derby!"

Bâ giờ, cái ông già ngu xuẩn...! Nếu tôi bảo ông ấy rằng "Bạn là ngựa," bạn không thể trông đợi được cái gì khác! Ông ấy sẽ trở thành ngựa; ông ấy sẽ trở nên bị thôi miên với ý niệm này.

Thông minh là hiện tượng khác toàn bộ; thông minh không thể bị thôi miên. Người thông minh không thể là người Hindu, không thể là người Mô ha mét giáo, không thể là người Ki tô giáo - không thể được, bởi vì đây tất cả đều là thủ đoạn, thủ đoạn thôi miên. Mọi người đều bị thôi miên từ chính thời rất thơ ấu của họ

rằng "Bạn là người Hindu." Việc lặp lại thường xuyên rằng "Bạn là người Hindu" làm cho bạn là người Hindu. Nó không là gì ngoài ước định. Người trí huệ trở thành không bị ước định.

Cho nên điều đầu tiên tôi sẽ gợi ý cho bạn, Narayandas này: trở nên được giải ước định. Bất kì cái gì mà cuộc sống sáu mươi tuổi của bạn đã ước định bạn, vứt nó đi. Đó là điều tâm trí bạn là gì: những ước định được tích luỹ. Vứt chúng đi!

Và việc bắt đầu thiền là khi bạn bắt đầu vứt bỏ các ước định của bạn. Một khoảnh khắc tới khi bạn trở thành không bị ước định, như trẻ con. Thế thì thông minh của bạn bùng nổ. Và người thông minh không thể ham muốn, điều đó là không thể được, bởi vì ham muốn chỉ đem tới khổ, thất vọng. Ham muốn chỉ tạo ra lo âu, phiền não; nó chưa bao giờ đem tới hoàn thành nào, chưa bao giờ đem tới mãn nguyện nào.

Người thông minh không thể cứ ham muốn được. Chính thông minh của người đó là đủ làm ham muốn biến mất - không phải là người đó từ bỏ, nhớ lấy. Chỉ người ngu mới từ bỏ.

Người thông minh không từ bỏ thế giới này. Họ sống trong thế giới, nhưng họ sống một cách thông minh, không ham muốn. Bất kì cái gì tới trên đường của họ, họ tận hưởng, nhưng họ không khao khát cái gì cả. Giấc ngủ của họ vẫn còn không bị quấy rối; họ không mơ về cái gì. Họ không phóng chiếu về tương lai, họ sống trong hiện tại.

Vâng, Narayandas, bạn đang trở nên già đi, nhưng đừng hi vọng rằng chỉ bởi việc già đi bạn sẽ trở nên đủ trí huệ và ham muốn sẽ biến mất theo cách của nó.

Cô ấy nằm trên giường, hạnh phúc vô ngần vào ngày này, buổi sáng đầu tiên này của tuần trăng mật mơ ước từ lâu.

"Anh yêu," cô ấy gọi khi cô ấy nghe thấy anh ta lăng xăng trong nhà tắm, "anh đánh răng chưa?"

"Ừ," anh ta thủ thỉ, "và trong khi anh đánh răng, anh đánh cả răng em nữa."

Vâng, bạn có thể trở nên già, nhưng chỉ bởi việc trở nên già chẳng cái gì được đạt tới.

Trưởng thành thực xảy ra ở bên trong. Nó là biến đổi nội tâm của bạn. Và bởi vì bạn đang ở đây, quên sáu mươi năm đó đi cùng mọi ác mộng mà bạn phải đã trải qua trong sáu mươi năm đó. Lại bắt đầu cuộc sống của bạn tươi tắn từ chính lúc ban đầu.

Jesus nói: Chừng nào các ông chưa được sinh ra lần nữa các ông sẽ không có khả năng vào trong vương quốc của Thượng đế đâu. Và ông ấy tuyệt đối đúng. Bạn cần việc sinh thành mới; bạn phải được sinh ra hai lần. Và ở cùng với thầy là tái sinh. Nó là điểm đạo vào thế giới bên trong.

Sáu mươi năm bạn đã phí hoài ở bên ngoài, tích luỹ tiền, tích luỹ cái này cái nọ, cố gắng được kính trọng, nổi tiếng, quyền lực. Bây giờ ra khỏi mọi trò chơi ngu xuẩn đó đi - không thêm trò chơi nữa! Bây giờ để có một việc tìm kiếm duy nhất về chân lí: chân lí mà bạn đang là, chân lí nằm bên trong bạn, chân lí mà bạn được tạo nên, chân lí của tâm thức bạn.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn hướng tới tự biết. Nó không cần thời gian; nó cần sự mãnh

liệt, chân thành. Nó cần quyết tâm. Nó cần nỗ lực vô cùng để đi vào trong, bởi vì sáu mươi năm kia bạn đã tạo ra nhiều thứ bên ngoài thế, cái sẽ cản trở bạn đi vào trong. Chúng đã trở thành những bức tường. Bạn đã trở nên không được bắc cầu với cái ta riêng của bạn.

Bạn hỏi tôi, "Tôi già sáu mươi tuổi rồi, vậy mà cùng các ham muốn vẫn cứ dai dẳng."

Điều tốt là bạn đã trở nên nhận biết về nó, rằng cùng những ham muốn ấy vẫn có đó. Có nhiều người không nhận biết; họ đã kìm nén các ham muốn của họ sâu tới mức bản thân họ đã trở nên không nhận biết về chúng. Điều tốt là bạn nhận biết. Tia nắng đầu tiên của thông minh... rằng bạn nhận biết là cùng ham muốn cứ dai dẳng.

Và bạn hỏi, "Vấn đề là gì với tôi thế?"

Chẳng cái gì là thành vấn đề với bạn; nó là hệt như mọi người thôi. Một pha của cuộc đời bạn qua rồi. Bây giờ đó là lúc trưởng thành vào chiều hướng khác. Sáu mươi năm là đủ thời gian để biết về thế giới và mọi thứ nó dâng tặng - hay ít nhất cũng là

hứa hẹn dâng tặng. Bạn đã biết điều đó, và chính chỉ bằng việc biết mà người ta trở nên nhận biết về tất cả lừa dối của nó. Bạn đã thấy ảo tưởng - bây giờ quay vào trong đi. Bây giờ trở thành sannyasin! Bạn đã từng là phàm nhân cho tới giờ. Và với phàm nhân tôi đơn giản ngụ ý người tuyệt đối vô nhận biết về bản thân mình và chỉ quan tâm tới điều tầm thường - tiền, quyền, danh.

Và tôi gọi sannyasin là người trở nên quan tâm sâu sắc về cội nguồn cuộc sống của riêng mình, người bắt

đầu hỏi, "Tôi là ai?" và người bắt đầu đi vào trung tâm của mình. Từ chu vi người đó đổi chỗ trú ngụ của mình hướng tới trung tâm.

Ngày bạn đạt tới trung tâm của bạn là ngày của phúc lành lớn lao, ngày của chứng ngộ vĩ đại. Ngày đó bạn siêu việt lên trên sống và chết. Ngày đó bạn siêu việt lên trên đàn ông/ đàn bà. Ngày đó bạn siêu việt lên trên mọi nhị nguyện. Ngày đó, lần đầu tiên, bạn sẽ nếm trải phúc lạc là gì.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Sao thầy chống lại việc đi theo ai đó, người biết bí mật của cuộc sống? Cái gì là nhu cầu khám phá ra bản thân họ theo cách riêng của họ?

Sudhakar, chân lí không thể được truyền trao. Đó là một trong những phẩm chất bản chất của chân lí: không ai có thể trao nó cho bạn được. Vâng, lời có thể được trao cho bạn, lí thuyết có thể được trao cho bạn, thượng đế học có thể được trao cho bạn, nhưng chân lí thì không. Đi theo ai đó bạn sẽ theo lời người đó. Đi theo ai đó bạn sẽ trở thành người Jaina giáo, người Mô ha mét giáo, Phật tử, nhưng bạn sẽ không bao giờ trở thành cái ta riêng của mình.

Và Phật là cá nhân duy nhất cũng như bạn vậy. Ông ấy đã làm gì? Cố hiểu điều đó đi; điều đó có thể có ích trong cuộc hành trình của bạn. Nhưng đừng theo

ông ấy đúng từng từ; bằng không điều đó sẽ làm cho bạn chỉ là rởm, điều đó sẽ làm cho bạn chỉ là giả. Sự tồn tại chưa bao giờ lặp lại bất kì ai. Jesus tới chỉ một lần, Phật tới chỉ một lần.

Chưa bao giờ có một người như Phật trước đây và sẽ không bao giờ có lại nữa, bởi lẽ đơn giản là sự tồn tại chưa bao giờ lặp lại.

Bạn là một biểu hiện hoàn toàn mới của Thượng đế. Nó chưa bao giờ có trước đây cho nên chưa bao giờ có người đích xác như bạn cả. Cho nên bạn theo bất kì ai, bạn sẽ theo ai đó không giống bạn và bạn sẽ lâm vào rắc rối. Bạn có thể trau dồi tính cách nào đó quanh mình, bạn có thể thủ vai, nhưng bằng thủ vai bạn sẽ không trở thành vị phật.

Đó là điều các sư Phật giáo đã từng làm trong hai mươi nhăm thế kỉ - thủ vai, biểu diễn, tuân theo từng lời. Cách Phật bước đi họ sẽ bước theo vậy, cách Phật ăn họ sẽ ăn theo vậy, cách Phật ngồi họ sẽ ngồi theo vậy. Bạn có thể làm mọi điều này và có thể bạn thậm chí còn làm tốt hơn Phật, bởi vì Phật đã không bắt chước bất kì ai khác; ông ấy tự phát. Khi một người tự phát người đó không có thời gian để diễn tập nó; bạn sẽ có đủ thời gian để diễn tập. Bạn thậm chí đánh bại cả Phật trong thi thố.

Điều đó thực ra có lần đã xảy ra:

Bạn bè của Charlie Chaplin tổ chức mừng sinh nhật của ông ấy và họ tìm ra cách hay để làm buổi lễ này. Họ đăng quảng cáo trên báo chí khắp nước Anh rằng sẽ có cuộc thi và bất kì ai có thể bắt chước được Charlie Chaplin đều sẽ được thưởng. Có ba giải thưởng lớn.

Nhiều người tham gia. Ít nhất cũng một trăm người được chọn từ các thành phố khác nhau và họ tất cả đều tụ tập ở London để dự buổi chung kết chọn ra ba người thắng cuộc.

Charlie Chaplin có một ý niệm. Ông ấy tham gia cuộc thi ở một thị trấn khác với hi vọng rằng ông ấy sẽ đoạt giải nhất - không có vấn đề về điều đó. Nhưng ông ấy nhầm; ông ấy được giải nhì! Mọi người mãi về sau mới biết rằng ông ấy cũng là một người tham dự. Ông ấy ngạc nhiên thế rằng ai đó đã xoay xở làm tốt hơn bản thân ông ấy. Một cách tự nhiên, người kia đã thực hành điều đó một thời gian dài. Charlie Chaplin chỉ bản thân ông ấy ở đó; không cần thực hành. Ông ấy là Charlie Chaplin, vậy sao phải thực hành? Cái gì có đó để mà thực hành? Nhưng người kia tinh tế hơn, nhiều thực hành hơn. Người đó bước đi hay hơn Charlie Chaplin, người đó nói hay hơn Charlie Chaplin! Người đó giỏi hơn hẳn ông ấy.

Điều này là có thể. Linh mục Ki tô giáo nào đó có thể đánh bại Jesus, sư Phật giáo nào đó có thể đánh bại Phật. Nhưng dầu vậy, Phật vẫn là Phật và bạn sẽ chỉ là kẻ bắt chước. Dầu vậy, Charlie Chaplin vẫn là Charlie Chaplin và người đã thủ vai thậm chí theo cách tốt hơn cũng vẫn chỉ là thủ vai; sâu bên dưới người đó vẫn là bản thân người đó.

Bạn không bao giờ có thể là ai đó khác được. Nhớ điều đó như một trong những luật nền tảng nhất. Aes dhammo sanantano - đây là luật vĩnh hằng: bạn không bao giờ có thể giống như ai đó khác được. Điều đó không có nghĩa là bạn không nên học. Học, nhưng

không theo. Hấp thu, nhưng cứ đi con đường riêng của bạn. Học từ mọi người đã chứng ngộ. Ngồi dưới chân họ, hấp thu sự hiện diện của họ, nhưng cứ đi con đường riêng của bạn.

Bản thân Phật đã nói như phát biểu cuối cùng của ông ấy trên thế gian này: là ánh sáng lên bản thân mình.

Một con sóc trên đất đang nhìn hai con sóc trên cây.

Một trong chúng ngã xuống đất, nẩy lên đôi lần, ngước mắt nhìn lên cây và nói, "Việc làm tình trên cây đó là dành cho chim."

Đó là lí do tại sao tôi nói đừng theo. Đừng cố làm tình trên cây - điều đó dành cho chim! - bằng không bạn sẽ vào bệnh viện đấy.

Sóc đực và cái tí hon đang chí choé chơi quanh thì bỗng nhiên cáo xuất hiện. Sóc cái nhảy bổ lên cây nhưng sóc đực vẫn ở dưới đất.

"Kì lạ thật," cáo nói. "Thông thường sóc sợ ta và chạy hết lên cây gần nhất."

"Nghe đây," sóc đực nói. "Ông đã bao giờ thử trèo cây đuổi theo sóc cái trong hai mươi phút chưa?"

Cứ nhìn và tình huống riêng của bạn mà xem! Phật có không gian khác, hoàn cảnh khác, thế giới khác.

Bạn không thể theo ông ấy được - đúng từng chữ bạn không thể theo được ông ấy. Một cách biểu dụ bạn có thể hiểu ông ấy và bạn có thể cực kì được lợi bởi ông ấy.

Bạn hỏi tôi, Sudhakar, "Sao thầy chống lại việc đi theo ai đó, người biết bí mật của cuộc sống?"

Làm sao bạn biết rằng ai đó biết bí mật của cuộc sống? Đó chỉ là tin tưởng. Chừng nào bạn chưa biết bí mật của cuộc sống, bạn sẽ không bao giờ biết rằng ai đó khác biết chúng. Và đi theo ai đó chỉ từ tin tưởng bạn có thể bị rắc rối đấy. Người đó có thể chẳng biết gì cả. Người đó có thể là kẻ nói có tính thuyết phục thôi; người đó có thể biện luận giỏi hơn bạn có thể biện luận. Người đó có thể làm cho bạn im trong biện luận; điều đó không có nghĩa là người đó biết. Người đó có thể nói giỏi hơn bạn nói, người đó có thể đã nghiên cứu kinh sách. Ngay cả người ác cũng có thể trích dẫn kinh sách! Làm sao bạn biết rằng người đó biết các bí mật của cuộc sống? Bạn có thể biết chỉ nếu bạn cũng biết.

Bạn có thể hiểu Phật thực sự chỉ khi bạn cũng là vị phật. Bạn có thể hiểu Christ chỉ khi bạn cũng là một christ - không phải bởi việc theo họ mà bởi việc trở thành người thức tỉnh theo cách riêng của bạn.

Do đó tôi nói có nhu cầu bản thân bạn khám phá ra chân lí. Chân lí bên trong là khác với chân lí bên ngoài. Chân lí bên ngoài có thể được khám phá bởi một người và rồi toàn thế giới sở hữu nó. Chẳng hạn, lí thuyết tương đối đã được Albert Einstein

phát hiện ra. Bây giờ mọi người khác không cần khám phá lại nó nữa; điều đó sẽ chỉ là phí thời gian. Ông ấy đã mất nhiều năm để khám phá nó; bây giờ nếu bạn thông minh bạn có thể hiểu điều đó trong vài ngày. Nếu bạn thực sự thông minh, thế thì trong vài giờ. Không cần phí nhiều năm khám phá nó lặp đi lặp lại.

Ai đó đã khám phá ra - Newton đã khám phá ra - luật trọng trường. Bây giờ bạn không cần đi và ngồi trong vườn và đợi cho táo rơi xuống và thế rồi ủ ê nghĩ suy về nó và thế rồi đi tới kết luận rằng phải có lực từ nào đó ở trong đất kéo mọi sự xuống. Bây giờ, nếu mọi người đều phải làm điều đó, không có nhiều vườn thế và không có nhiều cây táo thế, và táo có thể không gia ơn cho bạn. Bạn có thể cứ ngồi dưới cây táo hàng giờ, hàng ngày, hàng tháng; chúng có thể không rụng.

Và bạn có biết không, ngay cả trước Newton chúng vẫn thường rụng và hàng nghìn người phải đã quan sát chúng rụng, nhưng chẳng ai đã khám phá ra luật trọng trường cả. Cho nên chẳng chắc gì rằng cho dù chúng gia ơn với bạn và rơi xuống vào đúng lúc bạn sẽ khám phá ra luật trọng trường. Không có nhu cầu - Newton đã làm điều đó cho bạn, cho tất cả, mãi mãi.

Đây là phẩm chất của chân lí bên ngoài, khách quan: một khi đã được khám phá ra nó trở thành phổ quát.

Chân lí bên trong có phẩm chất khác toàn bộ: nó bao giờ cũng vẫn còn có tính cá nhân, nó chưa bao giờ trở thành phổ quát cả.

Phật khám phá ra nó nhưng ông ấy không thể truyền đạt được nó; ông ấy không thể diễn đạt nó một cách thích hợp được, ông ấy không thể làm nó thành phổ quát được. Nó vẫn còn có tính cá nhân về bản chất. Và bất kì cái gì ông ấy làm cũng đều không thích hợp; nó chưa bao giờ hoàn thành nhu cầu lớn lao của quần chúng - rằng họ không cần khám phá ra nó thêm nữa. Phật đã khám phá ra nó, Jesus đã khám phá ra nó; bây giờ bạn có thể đơn giản theo nó.

Đây là cái đẹp của chân lí bên trong, rằng bạn phải khám phá ra nó lặp đi lặp lại, tươi mới. Và chính việc khám phá đó là phúc lạc tới mức cũng tốt là một người đã không kết thúc nó mãi mãi; bằng không sẽ không có việc truy tìm tâm linh nào còn lại. Phật không phải là người đầu tiên; đã từng có những người thức tỉnh khác trước ông ấy. Một người chứng ngộ mà làm nó và thế rồi trong mọi trường tiểu học bạn có thể dạy nó cho mọi người. Toàn thể niềm vui của việc khám phá nó chắc sẽ bị mất rồi. Điều hay là chân lí chủ quan vẫn còn có tính cá nhân. Nó đã được khám phá ra hàng nghìn lần, nhưng nó vẫn chưa trở thành phổ quát và nó sẽ không bao giờ trở thành phổ quát; nó sẽ vẫn còn có tính cá nhân. Bạn sẽ phải tìm và kiếm nó theo cách riêng của bạn.

Và khi bạn thấy nó bạn sẽ ngạc nhiên: nó là cùng chân lí đã được Phật tìm thấy, nó là cùng chân lí đã được Mahavira tìm thấy, cùng chân lí đã được Mohammed hay Moses tìm thấy; nó không phải là chân lí khác. Nhưng đây là phẩm chất của thế giới bên trong - rằng bạn phải đi tới đó tất cả một mình. Không ai có thể đi cùng bạn và không ai có thể cho bạn bản đồ làm sẵn.

Nó là thế giới rất bí ẩn bên trong; thế giới bên ngoài không bí ẩn thế, bản đồ là có thể. Nhưng thế giới bên trong vẫn còn là bí mật, bí mật bị giấu kín. Ngay cả khi bạn đã biết nó và bạn muốn chia sẻ nó bạn cũng

không thể làm được. Mọi điều bạn có thể chia sẻ là ham muốn chia sẻ của bạn, có vậy thôi - từ bi sâu sắc của bạn để chia sẻ, tình yêu của bạn với người khác. Nhưng chân lí vẫn còn không được diễn đạt như trước.

Thế thì tại sao các thầy tất cả đều nói? Họ nói không để chia sẻ chân lí - họ biết hoàn toàn rõ nó không thể được chia sẻ. Họ nói để làm cho khát khao của bạn về chân lí bắt lửa. Họ nói để làm cho bạn khát khao hơn, đói hơn. Họ nói để tạo ra niềm ao ước vô cùng trong bạn để đi vào trong. Sự hiện diện của họ, rung động của họ, bài ca của họ, điệu vũ của họ, tất cả đều chỉ tới một điều: đi vào.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi không muốn chết và vậy mà tôi ở đây với thầy. Tôi có dở hơi không?

Prem Svarupo, người lành mạnh không tới đây đâu, bởi vì cái gọi là người lành mạnh là những người không lành mạnh nhất trên thế giới. Người lành mạnh là những người đã đóng đinh Jesus. Người lành mạnh là những người đã đầu độc Socrates. Người lành mạnh là những người đã làm nhiều nỗ lực để giết Phật. Người lành mạnh là trong chính trị; họ không đi tới những người chứng ngộ, tới những người thức tỉnh. Chỉ người dở hơi mới có thể tới - nhưng những người

dở hơi này, theo nghĩa thực, lại là người lành mạnh nhất.

Nó là ngược đời. Người theo Jesus phải đã là dở hơi rồi - họ gàn thật. Mọi người đều nói rằng họ gàn. Người theo Phật phải đã là dở hơi. Ngay cả bố của Phật cũng nói với mọi người, "Các ông dở hơi! Nó dở hơi và các ông cũng dở hơi! Nó đã từ bỏ vương quốc của nó - nó là thằng ngu. Và bây giờ nhiều người thế đang từ bỏ và đi theo nó. Các ông có thể tìm thấy cái gì trong rừng rậm? Ngồi dưới gốc cây với mắt nhắm, các ông có thể tìm thấy gì? Nếu các ông muốn làm cái gì đó, làm nó trong thế giới này. Nếu ông muốn tìm cái gì đó, tìm nó trong thế giới này."

Khi Phật quay về nhà sau chứng ngộ của mình, bố ông ấy rất giận và ông ta nói, "Con là đồ gàn, nhưng ta có thể tha thứ cho con bởi vì ta có trái tim người bố."

Phật cười và ông ấy nói, "Đầu tiên ông nói mọi điều rằng ông muốn bảo ta là mười hai năm này ta đã không ở đây trong ngôi nhà này. Ông phải đã tích luỹ nhiều giận dữ - đầu tiên ông phải thanh tâm đi! Khi ông đã ném ra tất cả rác rưởi đó, thế thì có khả năng trao đổi điều gì đó với ông."

Người bố bị choáng. Nó nói gì thế này? Điều đó đã không được dự tính tới chút nào! Trong một chốc có im lặng. Và Phật nói, "Ông nhìn ta. Ta không phải là cùng người đã ra đi. Ta là người khác toàn bộ bởi vì bản thể bên trong của ta đã thay đổi. Ta được tái sinh rồi. Ta không phải là con trai của ông chút nào nữa. Ta không phải là thân thể này và ta không phải là tâm trí này nữa. Ta đã đạt tới cõi bên kia.

"Cho nên đầu tiên ông tống ra mọi giận dữ của mình để cho ông có thể nhìn ta, để cho mắt ông được đủ trong trẻo để nhận ra thay đổi đã xảy ra trong ta - thay đổi triệt để. Người đã ra đi đã chết rồi, còn người đã tới hôm nay là người khác toàn bộ - tất nhiên trong cùng sự liên tục. Do đó ta trông thì vẫn cùng người đó chỉ từ bên ngoài thôi; từ bên trong ta không là cùng người đó chút nào."

Svarupo, bạn dở hơi đấy! Mọi sannyasins của tôi đều dở hơi cả. Chỉ người dở hơi mới có thể có tính tôn giáo - dở hơi trong con mắt của thế gian nhưng không dở hơi trong con mắt của người thức tỉnh, bởi vì trong con mắt của người thức tỉnh thế giới là dở hơi. Thế giới là nhà thương điên lớn; bạn phải thoát ra khỏi nó. Bạn đang học cách lành mạnh, cách lành mạnh hơn.

Bạn hỏi tôi, "Tôi không muốn chết, và vậy mà tôi
ở đây với thầy."

Điều này xảy ra cho mọi người. Khi bạn tới đây bạn bắt đầu học ngôn ngữ mới, ngôn ngữ của biến đổi. Bạn bắt đầu thấy chân lí mới: rằng nếu bản ngã chết đi, thế thì bạn sẽ thực sự được sinh ra. Nếu bản ngã bị vứt bỏ, thế thì Thượng đế có thể đi vào trong bạn. Bản ngã là rào chắn.

Khi bạn tới đây lần đầu tiên, bạn tới để cải tiến, để trưởng thành - không để chết đi. Nhưng từ từ, dần dần bạn bắt đầu hiểu rằng trưởng thành là có thể chỉ nếu trước hết bạn cho phép cái chết chắc chắn: cái chết của bản ngã.

Thế thì nỗi sợ bám lấy bạn và mâu thuẫn nảy sinh trong bạn, trói buộc kép. Phần thông minh của bạn bắt đầu nói, "Chết đi - đừng phí thời gian." Còn phần

không thông minh - quá khứ của bạn - nói, "Mình đang làm gì thế này? Mình có dở hơi không? Ai biết cái gì sẽ xảy ra sau cái chết? Nếu mình vứt bỏ cá tính của mình và bản ngã của mình, làm sao mình giữ bản thân mình lại được? Mình có thể bắt đầu rã rời ra! Làm sao mình sẽ kiểm soát được bản thân mình?" Bạn sợ nhiều thứ có thể xảy ra cho bạn nếu kiểm soát bị mất.

Do đó bạn bắt đầu một việc rất mâu thuẫn: một mặt bạn tháo dỡ bản thân mình, và mặt khác bạn cứ gắn bản thân mình

lại. Điều này có thể tiếp tục nhiều năm.

Con gái diện thời trang trong những ngày này đều mặc quần để làm cho mình giống như con trai, và áo choàng trong suốt chỉ để chứng tỏ rằng cô ấy không là con trai.

ra.

Đây là trói buộc kép! Và điều này nhất định xảy

Sớm hay muộn, một ngày nào đó, Svarupo, bạn sẽ

phải lấy bước quyết định. Bạn sẽ phải ra khỏi trói buộc kép này, bởi vì điều này là phí thời gian, năng lượng, cơ hội. Ai biết được? Tôi có thể không ở đây ngày mai

- hay khoảnh khắc tiếp. Cơ hội này có thể bị mất. Ngay bây giờ cánh cửa đang mở và tôi đang vẫy tay ra

hiệu cho bạn, "Vào đi!" Ngày mai cánh cửa có thể biến

mất và sẽ không có ai vẫy tay ra hiệu cho bạn vào đâu. Và thế thì bạn sẽ khổ nhiều, thế thì bạn sẽ trong đau khổ sâu sắc. Thế thì bạn sẽ kêu và khóc vì bình sữa vỡ.

Ngay bây giờ là lúc lắng nghe tiếng gọi, nghe thách thức. Tôi là thách thức, lời gọi: thách thức của cái không biết đang gọi bạn tới biển chưa được thăm dò. Tôi biết bạn sợ và tôi biết rằng rời khỏi chỗ trú ẩn của bờ này là khó khăn. Bạn đã sống trên bờ này lâu thế và bạn đã làm nhiều cái lều đẹp thế. Nó có đó ấm cúng thế, không sợ sóng và đại dương và nguy hiểm của cái không biết. Bạn dường như là rất an ninh ở đó, và tôi đang gọi bạn, "Bước ra khỏi chỗ an ninh ấm cúng của bạn đi!" - bởi vì nó chỉ là lừa dối thôi.

Chết nhất định phá huỷ mọi người. Trước khi chết phá huỷ, lấy bước quyết định theo cách riêng của bạn. Đi vào trong cái không biết. Trước khi chết giết bạn, để bản ngã bị giết chết bởi bản thân bạn. Thế thì sẽ không có chết cho bạn, thế thì bạn có thể siêu việt lên trên mọi cái chết.

Tất nhiên cần có dũng cảm lớn lao, nhưng nếu bạn đã dũng cảm là sannyasin, bây giờ đừng nhìn lại sau. Với sannyasin không có cách nào nhìn lại sau. Lắng nghe thách thức và đi toàn tâm tới nó.

Vâng, điều đó sẽ có vẻ dở hơi hơn bởi vì bạn sẽ thấy bạn đang phạm phải một loại tự tử. Nhưng một khi bạn đã tự tử rồi - tự tử của bản ngã - bạn sẽ ngạc nhiên: sống trong bản ngã là tự tử *thực* và thoát ra khỏi nó là đạt tới tự do tuyệt đối. Phật nói điều đó là niết bàn tự do.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Sao thầy bao giờ cũng nói và kể chuyện cười về người Do Thái? Sao không về người Ấn Độ?

Shankara, người Ấn Độ không có chuyện cười. Họ là những người linh thiêng thế, bạn biết đấy, tâm linh thế! Họ không có khả năng khôi hài. Tôi chưa bao giờ bắt gặp một chuyện cười Ấn Độ nguyên bản nào. Mọi chuyện cười đều được nhập khẩu. Thỉnh thoảng tôi tự hỏi tại sao chính phủ lại cho phép điều đó! Với mọi thứ khác đều có đánh thuế nặng; chỉ mỗi chuyện cười là có thể được nhập khẩu và bạn không phải trả ba trăm phần trăm thuế cho chúng. Người Ấn Độ không có chuyện cười, do đó rất khó kể chuyện cười Ấn Độ.

Còn người Do Thái là giầu có nhất về chuyện cười; họ có những chuyện cười hay nhất. Họ là những người trần tục nhất, chính là cái đối lập với người Ấn Độ. Người Ấn Độ có cái vô nghĩa này của việc rất linh thiêng, còn người Do Thái là người rất trần tục. Tôn giáo của họ cũng rất trần tục. Họ không có ý niệm nào về từ bỏ thế giới. Các giáo sĩ của họ không vô dục; các giáo sĩ của họ là người thường như bất kì ai khác. Đây là cái gì đó hay - tôi đánh giá cao điều đó. Những phân cấp này nên biến mất. Sự mầu mè lớn lao nhất tồn tại trong tâm trí của cái gọi là người tôn giáo. Và người Ấn Độ lại rất mầu mè; do đó họ đã không tạo ra chuyện cười nào.

Người Do Thái là người trần tục, người thường. Họ tận hưởng sự bình thường của mình, và họ có khả

năng lớn về khôi hài. Thực ra, khả năng khôi hài của họ đã là phúc lành lớn lao của họ; bằng không, họ đã chịu nhiều khổ thế.... Trong hai nghìn năm họ đã từng chịu khổ trên khắp thế giới. Không có khả năng khôi hài đó họ chắc không sống nổi. Khả năng khôi hài của họ đã giúp cho họ sống sót, đã giúp cho họ bao

giờ cũng phục sinh lặp đi lặp lại. Họ đã bị đè nghiến và bị giết và bị tiêu diệt, và vậy mà tinh thần của họ vẫn trở lại. Họ có thể cười vào khổ, vào đau khổ. Tiếng cười đã là ân huệ lớn lao.

Và rất khó thay đổi chuyện cười Do Thái thành cái gì khác! Đôi khi tôi thử đấy, nhưng nó mất cái hay của nó.

Một người nói với người bạn, "Để tôi kể cho anh một chuyện cười."

"Được thôi," anh bạn nói.

"Thế này, một người Do Thái đang bước đi trên phố thì anh ta đâm sầm vào...."

"Dừng lại!" anh bạn kêu lên. "Sao anh bao giờ cũng kể chuyện cười về người Do Thái thế?"

"Thôi được, thôi được, tôi sẽ kể nó khác đi vậy. Một người Trung Quốc đang bước đi trên phố thì anh ta đâm sầm vào một người Trung Quốc khác. 'Anh đi tới lễ trưởng thành Do Thái của con trai tôi à?' anh ta hỏi."

Rất khó thay đổi chuyện cười. Chuyện cười của người Do Thái có hương vị của riêng nó, và nếu bạn dịch chúng, chúng mất đi hương vị đó, chúng trở thành phẳng tẹt.

Và tại sao bạn lo nghĩ vậy, Shankara? Sao điều đó làm tổn thương bạn? Mọi giống nòi trên thế giới đều đóng góp cái gì đó. Mọi giống nòi đều đã sống trong những tình huống khác nhau, khí hậu khác nhau, đã tiến hoá khác nhau, có cá tính riêng của mình. Người Do Thái có cá tính riêng của họ, và chuyện cười của người Do Thái là rất tinh hoa cho cá tính đó. Họ biết cách cười; họ biết cách cười chính họ nữa. Đó là cái gì đó thực sự đẹp. Dễ cười người khác; tiếng cười thật là khi bạn có thể cười bản thân mình.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa thầy kính yêu,

Thỉnh thoảng khi tôi nghe thầy đọc câu hỏi phản ứng đầu tiên của tôi là, "Đây là cái loại câu hỏi ngu xuẩn gì vậy?" Thầy đã bao giờ cảm thấy cách đó không?

Prem Malik, cũng thỉnh thoảng đấy... chẳng hạn đọc câu hỏi này.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu

Tôi muốn thử thực nghiệm với rượu cồn kiểu Gurdjieff, ngoại trừ tôi là người mối lái. Tôi có thể được phép uống rượu cồn không?

Deva Shraddan, George Gurdjieff sẽ không cho bạn thực nghiệm đó đâu. Điều đó đã được cho chỉ với những người chống lại rượu cồn thôi! Chẳng hạn, nếu Morarji Desai mà tới George Gurdjieff, thế thì ông ấy sẽ buộc ông này phải uống rượu cồn đấy - thay vì uống nước đái của ông này! Nhưng điều đó không dành cho bạn.

Cho nên rất khó cho tôi để cho phép bạn được phép uống rượu cồn - điều đó sẽ là chống lại tinh thần của George Gurdjieff. Ông ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi!

Cốt lõi bản chất của thực nghiệm này là quấy rối bạn, làm tan tành bạn, làm tan tành hình mẫu của bạn, những hình mẫu cố định. Nếu bạn ham muốn rượu cồn, thế thì đó là điều cuối cùng sẽ làm tan tành bạn. Nó sẽ hoàn thành, nó sẽ không làm tan tành. Thay vì rượu cồn, bắt đầu uống nước cuộc sống đi!

"Anh biết không, anh là người đàn ông đầu tiên em đã gặp có cái hôn làm em ngồi nhỏm dậy và mở mắt ra."

"Thật thế à?"

"Vâng. Thông thường chúng có hiệu quả đối lập."

Với bạn, rượu cồn sẽ chẳng có ích gì; nước cuộc sống có thể có hiệu quả đúng. Bạn có thể mở mắt ra và ngồi dậy. Và một điều nữa tốt về nó: bạn có thể bị đập vỡ và dầu vậy bạn vẫn có thể tận hưởng nó. Không phép tắc nào là được cần được, cho nên Laxmi không cần lo nghĩ về nó. Nó cho bạn việc tự dựa vào mình toàn bộ.

Một đêm thứ bẩy George chấm dứt bữa tiệc trong một toà nhà căn hộ không quen thuộc. Anh ta quá say và bằng cách nào đó tìm đường về nhà trong tảng sáng. Khi anh ta tỉnh dậy trưa hôm sau với dư vị váng vất khủng khiếp, anh ta nhận ra rằng anh ta đã bỏ quên áo vét, cà vạt, áo sơ mi và giầy ở bữa tiệc.

Rất khó khăn anh ta mới tìm ra toà nhà căn hộ đó, nhưng anh ta chẳng có ý niệm mình đã ở trong căn hộ nào. Điều duy nhất anh ta nhớ về nó là cái bồn cầu vàng tuyệt diệu.

Thế là anh ta gõ cửa căn hộ đầu tiên. Cửa mở ra với một người bị váng vất say.

"Xin chào," George nói. "Anh có tham dự bữa tiệc đêm qua ở đây không?"

"Chúng tôi chắc chắn có chứ!" người này lầm bầm.

"Và anh có cái bồn cầu vàng không?"

"Bồn cầu vàng á? Không, chúng tôi chắc chắn không có."

Thế là George phải đi sang cửa bên cạnh, và cứ thế đi hết ba tầng lầu. Mọi người đều phục hồi sau bữa tiệc, nhưng không ai biết gì về bồn cầu vàng cả. Đến lúc anh ta đi tới căn hộ cuối cùng, George bắt đầu nghĩ mình đã tưởng tượng ra bồn cầu vàng. Cánh cửa mở ra bởi một người vẫn còn váng vất say.

"Úi, xin chào," George nói. "Anh có dự bữa tiệc đêm qua ở đây không?"

"Chúng tôi chắc chắn là có ăn tiệc ở đây!" người này lầu bầu.

"Và anh ngẫu nhiên có bồn cầu vàng không?" Im lặng một lúc lâu.

Cuối cùng người này hét lên ra sau lưng qua vai mình, "Này, Harry - đây là anh chàng đã ỉa vào kèn đồng của cậu đấy!"

Cho nên, Shraddan, sự thừa nhận có thể được phép... nhưng về kèn đồng của người khác thì sao? Bạn sẽ tạo ra rắc rối. Nếu bạn nghe lời khuyên của tôi, quên toàn bộ ý niệm này đi. Cũng tốt bạn là người mối lái. Điều này được gọi là phúc lành trá hình. Nếu như bạn không phải là người mối lái bạn đã đi theo Gurdjieff, và điều đó chắc đã dẫn bạn vào nhiều rắc rối hơn.

Gurdjieff chắc chắn buộc mọi người phải uống rượu, nhưng chỉ những người chống lại rượu cồn thôi. Ông ấy thường nâng cốc chúc mừng mọi đêm cho những kẻ ngốc trên thế giới. Ông ấy có hai mươi sáu loại kẻ ngốc. Tôi không biết bạn sẽ thuộc vào loại nào, nhưng bạn phải thuộc vào loại nào đó. Chừng nào bạn chưa thức tỉnh bạn nhất định thuộc vào loại nào đó này khác.

Kẻ ngốc là người cố gắng tìm vui vẻ nơi vui vẻ không tồn tại chút nào, người cố gắng tìm cái gì đó mà người đó chưa bao giờ đánh mất ngay chỗ đầu tiên. Người chứng ngộ là người đã nhìn vào trong bản thể mình trước khi tìm bất kì cái gì ở bất kì đâu khác. Tốt hơn cả là nhìn vào trong nhà riêng của bạn. Người đó đã nhìn vào trong và đã thấy nó ở đó. Bây giờ việc tìm kiếm của người đó đã biến mất.

Người quan tâm tới rượu cồn phải sống trong khổ, trong một loại đau khổ. Đó là lí do tại sao người đó muốn bằng cách nào đó quên tất cả về nó. Rượu cồn không là gì ngoài phương thức hoá học để quên đi khổ của bạn, lo âu, vấn đề của bạn, để quên đi bản thân bạn.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây, Shraddan, là để giúp bạn nhớ tới bản thân bạn - và bạn muốn quên bản thân bạn. Bằng việc quên bản thân mình bạn sẽ tạo ra ngày càng nhiều địa ngục cho bản thân bạn và cho người khác. Nhớ lấy, thay vì thế nhớ bản thân bạn.

Phương pháp của tôi khác với phương pháp của George Gurdjieff. Tôi không thiên về đồ uống có cồn. Tôi không thiên về bất kì chất gây phiêu diêu nào, bởi vì chúng tất cả đều tạo ra thế giới ảo tưởng cho bạn và chúng tất cả đều là việc sao lãng. Chúng làm cho bạn ngày một quên lãng hơn bản thể riêng của bạn, vô nhận biết về cái ta riêng của bạn.

Công việc của tôi dựa trên nhận biết. Từ 'nhận biết' là chìa khoá vàng ở đây, chìa khoá chủ. Bạn phải học nhận biết nhiều hơn. Dù nó gây đau đớn thế nào lúc ban đầu, cứ nhận biết nhiều hơn, bởi vì chính do trở nên nhận biết nhiều hơn mà một ngày nào đó bạn sẽ trở thành một phần của lễ hội của cái toàn thể.

Aes dhammo sanantano - đây là luật không cạn vĩnh hằng.

Đủ cho hôm nay.

13. Mọi lời đều dối trá

Câu hỏi thứ nhất:
Thưa thầy kính yêu,
Mọi lời có phải là dối trá không?

Peter Hendrickson, chân lí là kinh nghiệm sâu lắng tới mức nó không diễn đạt được, bao la tới mức không lời nào có thể chứa được nó. Lời là thứ nhỏ bé; chúng có tiện dụng nào đó, nhưng chúng có giới hạn. Và chân lí không có giới hạn; nó bao la hơn bầu trời. Chân lí nghĩa là toàn thể sự tồn tại.

Khi bạn biến mất vào trong cái toàn thể bạn biết nó. Nói rằng bạn biết nó là không chính xác; thay vì thế, bạn cảm nó. Hay, thậm chí để chính xác hơn, bạn trở thành nó. Khi bạn đã trở thành cái toàn thể thì không thể nào nói được nó. Và chân lí cần được nói ra; chúng có phẩm chất cố hữu là chúng phải được chia sẻ.

Do đó lời chỉ là giả thiết; chúng có thể được dùng, nhưng người ta không nên tin vào chúng. Chúng nên được dùng như bậc đá bước lên. Chung cuộc chúng tất cả đều dối trá; nhiều nhất, sự phản xạ xấp xỉ, nhưng phản xạ là dối trá. Trăng trên trời và trăng được phản xạ trong hồ không phải là một. Khuôn mặt trong gương không phải thực là mặt bạn; nó chỉ là ảo tưởng. Chẳng có gì trong gương cả.

Nhưng trẻ nhỏ trở nên quan tâm rất nhiều về khuôn mặt trong gương - khuôn mặt riêng của chúng. Khi lần đầu tiên đứa trẻ nhỏ được đặt trước gương nó nghĩ nó đang thấy ai đó ngồi trước nó. Nó cố gắng bắt lấy đứa trẻ này. Nếu nó không thể bắt được - và chắc chắn nó không thể nào bắt được rồi - nó cố gắng đi ra sau gương. Có thể đứa trẻ kia đang trốn đằng sau.

Và đây là tình huống của người tin vào lời. Nhưng theo một cách nào đó gương là hữu dụng. Bằng việc nói rằng phản xạ là dối trá tôi không nói rằng nó là vô dụng. Nếu bạn hiểu, nó nói cái gì đó về chân lí, không về bản thân chân lí đâu; nó chỉ dẫn thôi. Ngón tay chỉ trăng không phải là trăng, nhưng nó cực kì tiện dụng: nó có

thể chỉ tới trăng. Nếu bạn trở nên quá bị ám ảnh với ngón tay, đó là lỗi của bạn, không phải lỗi của ngón tay. Nếu bạn quên ngón tay đi - và bạn phải quên nó nếu bạn muốn thấy trăng - thế thì ngón tay đã phục vụ mục đích của nó rồi.

Ngay cả dối trá cũng có thể giúp bạn đạt tới chân lí; bằng không chư phật đã không nói chút nào rồi. Chừng nào dối trá không thể giúp được bạn theo cách nào đó đạt tới chân lí, lời sẽ không được dùng chút nào. Không Kinh Thánh, không Koran, không Gita, không Dhammapada, đã từng tồn tại.

Khi Phật trở nên chứng ngộ, trong bẩy ngày ông ấy vẫn còn im lặng, suy nghĩ, "Phỏng có hữu dụng gì mà nói những điều này cho những người không thể nói cho nghe được? - và cho dù mình nói cho họ, điều này nhất định sẽ bị hiểu lầm? Hơn nữa, nếu ai đó có khả năng hiểu lời mình, người đó nhất định có khả năng tìm ra chân lí của riêng họ."

Chuyện kể rằng, thế rồi các thần từ trên cõi trời giáng xuống. Họ chạm chân Phật và họ cầu ông ấy nên nói.

Phật nói, "Để làm gì? Chín mươi chín phần trăm mọi người sẽ không hiểu chút nào, và một phần trăm có lẽ có thể có khả năng hiểu, nhưng một phần trăm những người có thể hiểu được qua lời sẽ có khả năng tìm ra chân lí cho dù ta không nói điều gì về nó cả. Cho nên phỏng có ích gì mà nói về nó?"

Các thần phân vân. Logic này là đúng, nhưng dầu vậy cái gì đó sai, bởi vì vào thời cổ đại các chư phật khác đã nói rồi. Thế rồi họ hội ý với nhau để tìm cách tranh cãi với Phật. Và họ đã tìm ra cách; và cũng tốt là họ đã có thể tìm ra cách thức; bằng không chúng ta đã bỏ lỡ những thông điệp cực kì có ý nghĩa của Phật.

Họ quay lại và họ nói, "Thầy đúng; đại đa số sẽ chẳng bao giờ hiểu cả. Và có vài người sẽ đạt tới chân lí cho dù thầy không nói gì. Nhưng thầy không thể hình dung rằng có vài người đang ở giữa hai nhóm này sao, ở ngay trên đường biên? Nếu thầy nói, điều đó sẽ cho họ thách thức, hứng khởi. Nếu thầy không nói họ có thể bị mất hút. Xin nói cho vài người đang ở ngay trên đường biên này, người có thể bị mất đi nếu không

có lời thầy và người có thể tìm ra ánh sáng với sự giúp

đỡ của lời thầy."

Bạn đúng đấy, Hendrickson: mọi lời đều dối trá, bởi vì khi bạn kinh nghiệm bạn không thể để nó vào lời được. Làm sao đặt tình yêu vào lời được? Và tình yêu không phải là kinh nghiệm rất hãn hữu. Làm sao bạn đặt cái đẹp vào lời được? Có nhà thơ nào thành công chưa? Chỉ kẻ ngu mới nghĩ rằng họ đã thành công. Nhà thơ càng lớn, ông ấy càng nhận biết về thất bại của mình. Có hoạ sĩ nào có khả năng vẽ cái đẹp mà người đó kinh nghiệm không? Không hoạ sĩ lớn nào đã bao giờ được thoả mãn. Sự không hài lòng vô cùng theo người đó cả đời như cái bóng. Nó ám ảnh người đó. Người đó cứ cố mãi và cố mãi và cố mãi; cả đời người đó là thất bại dài dài, là thảm kịch. Tranh vĩ đại của người đó là vĩ đại với chúng ta, nhưng người đó biết rằng mình đã thất bại. Tranh là vĩ đại với chúng ta bởi vì chúng ta không biết cái đẹp là gì. Nếu những bức tranh vĩ đại này mà không có đó chúng ta đã không có nhận biết về nhiều thứ.

Tương truyền rằng nếu mọi bức tranh của thế giới mà biến mất, bạn sẽ không có khả năng thấy cái đẹp của mặt trời lặn. Bạn sẽ không có khả năng thấy cái đẹp của bông hồng. Bạn sẽ không có khả năng thấy cái đẹp của con chim tung cánh. Bạn đã trở nên có khả năng thấy nó bởi vì các hoạ sĩ trong nhiều thế kỉ đã từng chuẩn bị hoàn cảnh đúng để thấy nó. Nhưng cứ hỏi đích thân các hoạ sĩ mà xem. Hỏi một Van Gogh hay một Rabindranath Tagore hay Nandlal Bose, và họ sẽ nói họ đã thất bại. Điều họ đã thấy là cái gì đó khác toàn bộ. Nó sống động thế, đập rộn ràng thế! Còn bức

vẽ là chết; nó không là gì ngoài vải vẽ và mầu sắc. Làm sao bạn có thể đặt mặt trời lặn lên vải vẽ được? Nó sẽ là cuộc sống tĩnh lặng và mặt trời lặn - mặt trời lặn thực - là động, nó chuyển động, nó thay đổi từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc. Bức tranh của bạn sẽ chỉ là hiện tượng được đóng khung - còn mặt trời lặn không có khung cho nó.

Làm sao bạn có thể ca bài ca nói lên kinh nghiệm của bạn về tình yêu? Điều đó là không thể được; mọi lời đều không thích hợp. Cho nên đầu tiên, khi bạn cố gắng diễn đạt kinh nghiệm của bạn,

chín mươi phần trăm của nó bị mất đi. Và khi ai đó nghe nó, mười phần trăm còn lại bị bóp méo. Cho dù một phần trăm đạt tới người khác thì đó cũng là nhiều hơn điều bạn có thể đòi hỏi.

Khi tôi nói điều gì đó với bạn tôi biết bao nhiêu thứ đã bị mất đi rồi. Khi tôi nhìn vào mắt bạn tôi lại biết bất kì cái gì còn lại trong lời đã bị tâm trí bạn bóp méo. Tâm trí bạn liên tục cố gắng cho phép chỉ cái khớp với nó vào; nó không cho phép cái đi ngược lại nó. Nó không nghe điều đó chút nào, và nó chỉ nghe điều không là gì ngoài phản xạ của quá khứ của riêng nó.

Nhà phân tích quan tâm tới kết quả của xét nghiệm Rorschach mà ông ta vừa mới đưa cho bệnh nhân, người liên kết mọi vết mực bẩn với một loại hoạt động dục nào đó.

"Tôi muốn nghiên cứu kết quả của xét nghiệm của anh qua cuối tuần và tôi sẽ gặp anh vào thứ hai," ông ta nói với bệnh nhân này.

"Được ạ, bác sĩ. Tôi sẽ tới bữa tiệc toàn đàn ông đêm mai. Có cơ may nào cho tôi có thể mượn những bức tranh bẩn thỉu kia của ông không?"

Điều anh ta thấy anh ta tin có đó; và điều anh ta thấy không có đó, đấy là phóng chiếu của anh ta. Điều anh ta nghe thấy có thể không được nói chút nào, nhưng người ta có thể nghe nó rất rõ ràng, rõ tới mức không thể nào không tin được vào nó. Tâm trí bạn tô mầu mọi thứ vào mọi khoảnh khắc.

Leonora đi vào hiệu thuốc để mua phim. Khi cô ấy bước ra cô ấy gần như điên. "Rodney, anh vào cái hiệu kia và làm mếch lòng ông ta cho đáng đời đi!" cô ta nói với anh bạn trai của mình.

"Sao thế, em yêu," Rodney hỏi, "có chuyện gì vậy?"

"Em bảo ông ta em muốn lấy phim," cô ấy giải thích, "và ông ấy chưa bao giờ hỏi em kích cỡ máy ảnh nhỏ Brownie của em!"

Bạn có thể đọc cái gì đó không được viết ra. Bạn có thể nghe cái gì đó không được nói ra. Bạn có thể thấy cái gì đó không tồn tại ở đâu cả ngoại trừ trong tưởng tượng của riêng bạn. Thế thì lời trở thành ngày càng xa, càng xa khỏi chân lí. Lời là dối trá: dối trá theo nghĩa là chúng không có khả năng truyền cái thực, cái tồn tại. Trong chính việc truyền đó nó chết.

Một nhà thơ đi ra biển vào sáng sớm. Đó là lúc mặt trời mọc đẹp, và sóng nhảy múa trong ánh mặt trời sớm, và cát mát lạnh, không khí mùi muối mặn.... Ông ấy cảm thấy sống động thế, ông ấy kinh nghiệm niềm vui tuyệt vời tới mức ông ấy muốn chia sẻ điều đó với cô bạn gái đang ở trong bệnh viện, đang bị ốm và không thể ra bãi biển được.

Thế là nhà thơ đem một cái hộp đẹp, mở hộp đó ra cho ánh mặt trời, cho gió vào, đóng hộp lại, gắn xi nó ở mọi chỗ để cho không cái gì thoát ra khỏi nó được, đem cái hộp tới bệnh viện. Ông ấy cực kì hạnh phúc, và ông ấy nói với cô bạn gái, "Anh đem cái gì đó đẹp lắm mà em có thể chưa bao giờ thấy. Mặt trời lên đẹp thế, sóng biển đẹp thế, không khí trong lành thế, mát mẻ thế, tươi tắn thế!"

Và ông ấy mở cái hộp ra và chẳng có gì cả - không mặt trời, không không khí, không mát mẻ, không tươi tắn.

Bạn không thể bắt giữ được cái đẹp vào trong hộp. Bạn không thể bắt giữ được cái đẹp, chân lí, tình yêu vào lời. Chúng rất nghèo nàn. Nhưng chẳng cái gì sai với chúng; chúng hữu dụng trong thế giới thông thường. Khi bạn đi vào trong nội tâm, bạn đang đi vào trong cái phi thường. Nếu bạn tỉnh táo, chúng có thể được dùng và chúng có thể được dùng một cách có ích. Vâng, dối trá có thể trở thành bàn đạp tới chân lí.

Một lính Mĩ GI đứng bên ngoài nhà thờ ở Paris nhìn đám cưới hoành tráng diễu hành đi vào. "Ai là

chú rể?" anh ta hỏi một người Pháp đang đứng bên cạnh mình.

"Je ne sais pas," là lời đáp.

Vài phút sau người lính tự mình nhìn kĩ vào bên trong nhà thờ và thấy một quan tài được mang sang bên cánh. "Đám tang của ai thế?" anh ta hỏi người tham dự.

"Je ne sais pas," người tham dự đáp.

"Giời!" người lính kêu lên. "Ông ta chắc chắn không sống lâu!"

Lời phải được hiểu; chúng phải được hiểu tương ứng với người đã nói chúng. Bạn không nên đem tâm trí riêng của mình vào. Bạn nên giữ tâm trí của mình bên ngoài con đường một

chút. Bạn càng có khả năng trở nên giữ cho tâm trí mình bên ngoài con đường, càng có khả năng là bạn có thể dùng lời như bàn đạp. Bằng không lời sẽ tạo ra rừng rậm và bạn sẽ bị lạc trong nó.

Ở Leipzig, nơi một phần ba tên phố đã bị thay đổi từ khi có sự chiếm đóng của người Nga, người lái xe điện được yêu cầu phải đọc cả tên cũ và tên mới để cho khách thăm dễ tìm đường.

Hôm nọ, người lái xe ô tô đi qua trung tâm thành phố đưa ra một công bố theo yêu cầu: "Quảng trường Karl Marx Square, tên cũ là Quảng trường Augustus."

Một hành khách vừa bật đèn xuống xe nói vọng lại sau, "Auf Wiedersehen, trước đây là Heil Hitler!"

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Xin thầy giải thích khác biệt giữa ước định và kỉ luật?

Prem Dharmendra, có khác biệt lớn đấy. Chúng là các chiều hướng khác toàn bộ, và không chỉ khác nhau mà còn đối lập hoàn toàn nữa. Ước định là cái gì đó bị ép buộc từ bên ngoài lên bạn ngược với ý chí của bạn, ngược với tâm thức bạn. Nó định phá huỷ bạn, nó định thao túng bạn. Nó định tạo ra cá tính giả để cho con người tinh tuý của bạn bị mất.

Xã hội rất sợ thực tại của bạn. Nhà thờ sợ, quốc gia sợ, mọi người sợ con người tinh tuý của bạn, bản thể tinh tuý của bạn, bởi vì bản thể tinh tuý có tính nổi dậy, thông minh. Nó không thể dễ dàng bị thu thành nô lệ được. Nó không thể bị khai thác. Không ai có thể dùng bản thể tinh tuý của bạn như phương tiện được; bản thể tinh tuý của bạn là mục đích tự nó.

Do đó toàn thể xã hội cố gắng bằng đủ mọi cách để ngắt bạn khỏi cốt lõi tinh tuý của bạn, và nó tạo ra cá tính giả, chất dẻo quanh bạn và nó buộc bạn trở nên bị đồng nhất với cá tính này. Đó là điều nó gọi là giáo dục. Đó không phải là giáo dục; đó là giáo dục sai. Nó có tính huỷ diệt, nó bạo hành.

Toàn thể xã hội này, mãi cho tới giờ, đã từng rất bạo hành với cá nhân. Nó không tin vào cá nhân; nó chống lại cá

nhân. Nó cố gắng theo đủ mọi cách để
phá huỷ bạn vì mục đích riêng của nó. Nó cần thư kí, nó cần trưởng ga, người thu thuế, cảnh sát, quan toà, nó cần lính tráng. Nó không cần con người.

Chúng ta đã thất bại, mãi cho tới giờ, trong việc tạo ra một xã hội cần con người, con người đơn giản.

Xã hội quan tâm rằng bạn phải khéo léo hơn, năng suất hơn, và ít sáng tạo. Nó muốn bạn vận hành như cái máy, hiệu quả, nhưng nó không muốn bạn trở nên thức tỉnh. Nó không muốn chư phật và christs - Socrates, Pythagoras, Lão Tử. Không, những người này không được xã hội cần tới chút nào. Nếu thỉnh thoảng họ xảy ra, họ không xảy ra bởi vì xã hội; họ xảy ra mặc cho xã hội.

Chính phép màu là làm sao vài người đã có khả năng thỉnh thoát thoát ra khỏi cái nhà tù lớn này. Nhà tù này lớn thế, khó mà thoát ra khỏi nó được. Và ngay cả với việc thoát ra khỏi nhà tù này bạn sẽ đi vào trong nhà tù khác bởi vì toàn thể thế gian đã trở thành nhà tù. Bạn có thể trở thành người Mô ha mét giáo từ người Hindu hay bạn có thể trở thành người Ki tô giáo từ người Mô ha mét giáo hay bạn có thể trở thành người Hindu từ người Ki tô giáo, nhưng bạn đơn giản thay nhà tù của mình thôi. Bạn có thể trở thành người Đức từ việc là người Ấn Độ hay bạn có thể trở thành người Trung Quốc từ việc là người Italia, nhưng bạn đơn giản đổi nhà tù - các nhà tù chính trị, tôn giáo, xã hội. Có thể trong vài ngày nhà tù mới sẽ trông có vẻ như tự do - chỉ bởi vì cái mới của nó; bằng không nó là không tự do.

Xã hội tự do vẫn là ý niệm cần phải được vật chất hoá.

Toàn thể cảnh nô lệ của con người phụ thuộc vào việc ước định. Và ước định bắt đầu ngay cả khi bạn đang trong bụng mẹ. Bây giờ họ đã tìm ra cách để ước định đứa trẻ trong bụng mẹ rồi. Ở Nga họ đã phát triển một loại dây lưng nào đó mà phụ nữ có mang có thể đeo. Những cái dây lưng đó ép vào điểm nào đó trong bộ não của đứa trẻ đang lớn và sức ép đó sẽ tạo ra người máy. Nó sẽ được sinh ra giống như máy. Nó bao giờ cũng sẽ vâng lời, trung thành với quốc gia, trung thành với chủ nghĩa cộng sản,

trung thành với tam thể cộng sản linh thiêng - hay tam thể không linh thiêng - Marx, Engels, Lenin. Nó sẽ tin vào *Tư bản luận*, cũng như người khác tin vào Kinh Thánh. Không ai đọc Kinh Thánh, không ai đọc *Tư bản luận*.

Tôi đã gặp nhiều người cộng sản; tôi chưa gặp một người cộng sản nào đã đọc *Tư bản luận* từ đầu tới cuối. Mọi người đều có cuốn sách đó. Sách Nga rẻ thế và chúng trông tốt thế, chúng nhất định đẹp tới mức bạn có thể trang trí cho phòng khách của mình bằng sách Nga. Nhưng không ai đọc chúng, cũng giống như không người Hindu nào đọc Vedas. Chẳng có gì mấy để mà đọc.

Nhưng ước định bắt đầu từ bụng mẹ hay, nhiều nhất, từ khoảnh khắc bạn được sinh ra. Bạn được cắt bao qui đầu và bạn trở thành người Do Thái. Bạn được đặt tên thánh và bạn trở thành người Ki tô giáo, vân vân và vân vân. Bạn được đưa tới nhà thờ và tới đền chùa và tới nhà thờ Hồi giáo, và bạn được nuôi dưỡng trong bầu không khí nào đó nơi bạn sẽ thấy mọi người đều là người Mô ha mét giáo hay tất cả đều là người Ki tô giáo hay tất cả đều là người Hindus. Và một cách

tự nhiên đứa trẻ nhất định tuân theo những người ở quanh nó.

Đến lúc nó hai mươi nhăm tuổi và quay trở về từ đại học nó hoàn toàn bị ước định, và bị ước định sâu tới mức nó sẽ thậm chí không nhận biết về việc ước định. Mọi thứ đều được nạp vào trong máy tính sinh học của nó. Và xã hội trừng phạt những người do dự, chống lại những ước định này. Nó thưởng cho mọi người, bằng huân chương vàng, giải thưởng, thậm chí giải thưởng Nobel; nó thưởng cho những người sẵn lòng là nô lệ, người sẵn lòng phục vụ cho những quyền lợi được đầu tư.

Holston được thuê làm tay quản gia súc ở Texas. Một hôm anh ta tiến tới chỗ Davis, ông quản đốc. "Ông làm điều gì cho vui ở đây trên thảo nguyên này?"

"Này," ông quản đốc đáp, "chúng tôi kiếm được một anh bếp Mexico ở trại nuôi gia súc và mỗi thứ bẩy chúng tôi lại mặc cho anh ta quần áo đàn bà và sáu chúng đem anh ta đi nhảy."

"Không có tôi đâu!" Holston tuyên bố. "Tôi không

đi với loại chất liệu đó đâu."

"Người Mexico cũng không đi," Davis nói, "đó là lí do tại sao phải cần sáu chúng tôi."

Và đấy không chỉ là vấn đề dục. Toàn xã hội, hàng triệu người quanh bạn, đang ước định bạn, một cách cố ý hay không cố ý. Họ đã bị ước định rồi. Họ có thể không nhận biết rằng họ có tính phá huỷ và bạo hành. Họ có thể nghĩ rằng họ đang giúp bạn. Họ có thể nghĩ

rằng họ đang làm việc phục vụ lớn lao này cho bạn do từ bi, bởi vì họ yêu nhân loại. Họ đã bị ước định sâu tới mức họ vô nhận biết về điều họ đang làm với con cái họ.

Thầy giáo, giảng viên, giáo sư, họ tất cả đều là công cụ, công cụ tinh tế của những người ước định. Các tu sĩ, nhà phân tâm, họ là những người rất láu cá và rất hiệu quả với việc ước định; họ biết toàn thể chiến lược của nó. Họ biết cách thao túng, bóp méo, cách cho bạn cá tính giả và lấy đi cốt lõi tinh tuý của bạn.

Kỉ luật là khác toàn bộ. Kỉ luật là từ chọn lựa riêng của bạn; nó là từ ý chí riêng của bạn. Kỉ luật, chính từ này, bắt nguồn từ một gốc có nghĩa là học. Kỉ luật nghĩa là bạn bắt đầu học theo cách riêng của bạn, bởi vì không ai dường như dạy bạn chân lí. Mọi người đều quan tâm dạy bạn về Hindu giáo, chủ nghĩa cộng sản, Mô ha mét giáo; không ai quan tâm dạy bạn chân lí. Khi bạn bắt đầu tìm, kiếm, học, theo cách riêng của bạn - vẫn biết hoàn toàn rõ rằng không ai sẽ hỗ trợ bạn, bạn phải đi một mình - kỉ luật bắt đầu.

Kỉ luật là phản đối của bạn chống lại việc ước định. Kỉ luật là nỗ lực của bạn để gạt bỏ mọi ước định. Kỉ luật là nổi dậy của bạn, cách mạng của bạn.

Là đệ tử đơn giản nghĩa là sống với người không định ước định bạn. Thầy là người không ước định bạn. Đó là định nghĩa về thầy thực: người không ước định bạn, đơn giản không ước định bạn, và không tái ước định bạn.

Một trong những phản đối chống lại tôi dâng lên ở

Ấn Độ và ở các nước khác nữa: rằng tôi đang cho mọi

người quá nhiều tự do tới mức họ sẽ dùng sai nó. Tôi biết rằng tự do có thể bị dùng sai nếu nó không bắt rễ trong thiền, nhưng tự do có giá trị tối cao tới mức nếu như có rủi ro của việc dùng sai, nó vẫn phải được trao. Cảnh nô lệ không bao giờ có thể bị người nô lệ dùng sai bởi vì người đó không phải là người chủ riêng của mình; thế nữa, nó là cảnh nô lệ và nó liên tục bị dùng sai bởi những người đương quyền. Cảnh nô lệ là tội lỗi, và dù nó được trang điểm thế nào, nó là xấu. Tự do có thể bị dùng sai, nhưng dùng sai vẫn tốt là nô lệ, bởi vì bạn không thể dùng sai tự do lâu được.

Tự do - cả việc dùng đúng và dùng sai của nó - đều cho sáng suốt. Người ta chỉ học qua sai lầm. Đó là cách trưởng thành. Có thể trong thời kì chuyển tiếp, khi lần đầu tiên bạn ra khỏi nhà tù, bạn có thể dùng sai tự do của mình trong một chốc lát. Bạn có thể uống rượu quá nhiều, ăn quá nhiều, nhưng được bao lâu?

Và tự do này mà thầy trao cho là được trao qua việc làm bạn ý thức hơn, nhận biết hơn. Và đó là cái van an toàn: bạn càng nhận biết, càng ít có khả năng dùng sai tự do - bởi vì dùng sai nó sẽ là tự tử.

Kỉ luật là điều bạn chấp nhận theo cách riêng của bạn. Bạn không bị buộc phải là sannyasin; niềm khao khát sâu sắc dấy lên trong bạn. Cái gì đó ẩn kín trong bạn lên tiếng thách thức. Hạt mầm nào đó nhú ra... bạn nghe thấy âm nhạc không nghe thấy... bạn trở nên bị hấp dẫn tới lực không biết, bí ẩn nào đó. Nhưng quyết định bao giờ cũng là của bạn; nó không bị áp đặt lên bạn. Bạn quyết định rằng bạn muốn học, rằng bạn muốn tìm và kiếm. Từ niềm khao khát đó về chân lí đó, kỉ luật bắt đầu.

Và bạn bao giờ cũng được tự do dừng lại. Bạn bao giờ cũng được tự do vứt bỏ tính chất sannyas. Bạn bao giờ cũng được tự do không có quan hệ với tôi chút nào nữa. Người gác cổng là người ngoài cho nên họ không thể đi vào bên trong được chừng nào họ chưa sẵn sàng; người gác không phải là người bên trong để ngăn cản họ bỏ đi. Đó là khác biệt. Trong tù lính gác là để canh người bên trong để cho họ không thể ra ngoài được.

Ở đây có người gác, nhưng họ không phải canh người bên trong. Nếu ai đó muốn ra, người đó ra với mọi phúc lành

của tôi. Ơ trong là quyết định của người đó; vứt bỏ việc ở trong là quyết định của người đó, Người đó là linh hồn tự do. Áp đặt bất kì cái gì lên người đó không phải là việc của bất kì ai khác.

Dharmendra, kỉ luật bắt nguồn từ cảm giác bên trong riêng của bạn, từ tình yêu riêng của bạn. Nó là buông xuôi nhưng nó không phải là cảnh nô lệ. Nó là buông xuôi nhưng nó không phải là cảnh nô lệ bởi vì bạn đang làm nó. Nếu nó bị ép buộc, thế thì nó là cảnh nô lệ, thế thì nó là việc ước định.

Tránh mọi tình huống ước định đi. Tránh những người ước định bạn, ngay cả khi họ nói đấy là vì bạn; ngay cả khi họ nói đấy là vì điều tốt cho bạn, cảnh giác với mọi kẻ đầu độc đó. Họ đã làm đủ tai hại cho nhân loại rồi. Chính bởi vì những người này mà nhân loại thực vẫn chưa được sinh ra.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là đem tới nhân loại mới trên thế gian: tự do, tỉnh táo, ý thức, trách nhiệm, làm mọi sự theo cảm giác bên trong riêng của người đó, cái thích, cái học, không phục vụ mục đích của ai

đó khác, sống cuộc sống người đó tương ứng theo ánh sáng riêng của người đó.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Ý kiến của thầy về chủ nghĩa cộng sản là gì?

Nagesh, tôi sẽ không phí thời gian của mình để cho bạn ý kiến của tôi về chủ nghĩa cộng sản. Toàn thể chuyện này là rác rưởi, nhưng tôi sẽ kể cho bạn năm câu chuyện.

Câu chuyện thứ nhất:

"Ai là bố cháu?" Khrushchev hỏi một học sinh phổ

thông khi ông ấy đang lãnh đạo nước Nga xô viết.

"Nikita Khrushchev là bố cháu," chú bé đáp. "Thế ai là mẹ cháu?"

"Đảng cộng sản."

"Rất tốt. Bây giờ kể cho bác, cháu muốn là gì khi cháu lớn?"

"Con côi ạ," đứa bé đáp.

Chuyện thứ hai:

Tại một xưởng máy Nga, các công nhân được yêu cầu chọn một uỷ ban công nhân mới bằng bỏ phiếu kín. Từng người, khi

tiến tới hòm phiếu, đều được trao cho một phong bì gắn xi và được bảo thả nó và khe ở mặt trên hòm phiếu.

Vasili xé mở phong bì ra và bắt đầu xem xét lá phiếu.

"Này," người giám sát kêu to. "Cậu không làm thế được đâu."

"Nhưng tôi muốn biết tôi bầu cho ai chứ," người công nhân này kêu lên.

"Cậu phải điên rồi chắc," người giám sát quả quyết. "Cậu không nhận ra rằng bỏ phiếu là bí mật ở Liên Xô sao?"

Câu chuyện thứ ba:

Một người chơi radio nghiệp dư kích động cuồng nhiệt khi bắt được trên máy thu của mình bản tin phát trực tiếp từ Moscow.

"Vận động viên vĩ đại của chúng ta," phát thanh viên đang nói, "vừa mới phá mọi kỉ lục hiện có về cuộc đua chạy hai trăm mét, chạy một dặm, chạy năm dặm, và chạy một trăm dặm, vượt qua bão tuyết, và hoàn toàn không có nước. Điều không may là thành tích dị thường của Ivanovitch đã thành không kết quả gì. Anh ấy đã bị bắt và đem trở lại Nga."

Câu chuyện thứ tư:

Khi xác của Stalin được bỏ ra khỏi lăng Lenin ở Quảng trường Đỏ và đem chôn gần bức tường điện Kremlin, một cậu bé hỏi bà của nó, "Lenin là loại người nào vậy?"

"Lenin là người rất vĩ đại," bà ấy nói.

"Thế Stalin là loại người nào?" đứa bé hỏi.

"Thỉnh thoảng ông ấy là người rất ác," bà già nói. "Bà ơi, Leonid Brezhnev là loại người nào?"

"Khó mà nói được, cháu," bà đáp. "Khi ông ấy chết, chúng ta sẽ thấy."

Câu chuyện thứ năm và là câu chuyện cuối cùng: Tại kì đại hội Đảng cộng sản, một trong các đại

biểu cứ hô mãi, "Brezhnev muôn năm!"

Ông chủ tịch cố gắng làm cho ông ta im đi bằng cách nói, "Nhớ là ông quen hô 'Khrushchev muôn năm!'"

"Đúng," đại biểu này nói. "Và ông ấy còn sống không?"

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi không thể tin được rằng một người như Jesus có thể phạm phải sai lầm. Nghe thầy nói điều đó, tôi bị tổn thương nhiều lắm.

Ronald, đây là ước định đấy. Bạn đã được bảo - hàng thế kỉ ước định ở đằng sau nó - rằng một người như Jesus không thể phạm phải sai lầm nào. Tại sao? Nếu bạn không thể tin được điều đó, bạn không thể tin được rằng Jesus là con người đâu. Phạm lỗi là tính người. Vâng, ông ấy sẽ không phạm phải cùng một sai lầm lần nữa, điều đó là đúng. Phạm cùng sai lầm là ngu xuẩn; nó không phải là tính người, nó đơn giản ngu xuẩn. Nhưng phạm sai lầm là cách duy nhất trong cuộc sống để học. Phạm sai lầm một lần là hoàn toàn được, và phạm nó với toàn bộ nhận biết.

Nếu nó là sai lầm bạn biết nó, và bạn biết nó sâu sắc và hoàn hảo tới mức bạn sẽ không bao giờ phạm phải nó lần nữa. Nhưng con người học qua phạm sai lầm. Không có cách khác để học. Nếu một người không bao giờ phạm phải sai lầm người đó sẽ không bao giờ trưởng thành. Jesus là con người. Tất nhiên chỉ qua trưởng thành mà một ngày nào đó ông ấy trở thành ngọn lửa thiêng liêng. Ông ấy đã phạm phải sai lầm ngay tới chính phút cuối cùng.

Hiểu biết riêng của tôi là ở chỗ ông ấy trở thành Christ chỉ ở khoảnh khắc cuối trên cây chữ thập. Ngay trước khi ông ấy trở thành một christ, vị phật, ông ấy đã phạm sai lầm cuối cùng, nhưng ông ấy đã học ngay

lập tức. Ông ấy phải đã nhận biết thế trên cây chữ thập.

Sai lầm cuối cùng là ở chỗ khi ông ấy bị đóng đinh ông ấy đã kêu la với Thượng đế, "Ngài không cứu con sao?" Điều này là bất tín, điều này là nghi ngờ, điều này là sai lầm; một trong những sai lầm lớn nhất mà con người có thể phạm phải - và một người như Jesus. Nhưng đây là sai lầm cuối cùng. "Sao mình bị hành hạ, mình đã phạm phải cái gì sai?" Ông ấy đã phàn nàn, ông ấy đã không tin vào mắt mình rằng điều này đang xảy ra cho ông ấy. Ông ấy phải đã nghĩ sâu bên dưới - ở đâu đó một phần nhỏ của bản thể ông ấy phải vẫn còn vô ý thức, và trong góc tối đó khao khát này phải vẫn còn như hạt mầm - rằng "Vào khoảnh khắc cuối cùng Thượng đế sẽ cứu mình. Ngài sẽ làm phép màu và toàn thế giới sẽ biết rằng mình là đứa con duy nhất của Thượng đế." Khao khát vô ý thức nào đó... nhưng ngay cả một phần nhỏ của bản thể bạn vẫn còn vô ý thức thì bạn vẫn chưa là một christ.

Từ đâu lời phàn nàn này tới, "Tại sao ngài đã bỏ rơi con?" Nghi ngờ lớn nổi lên, tràn ngập trong ông ấy, bởi vì đây là khoảnh khắc cuối cùng: nếu phép màu sẽ không xảy ra, ông ấy bị kết thúc. Nhưng ông ấy phải đã là con người của nhận biết hiếm hoi. Ông ấy đã nhận ra điều đó ngay lập tức, ông ấy đã thấy điểm tối, ông ấy đã thấy điểm vô ý thức. Ông ấy trở nên thảnh thơi và ông ấy nói, "Vương quốc của ngài tới, ý ngài sẽ được được thực hiện. Xin đừng chú ý tới lời phàn nàn của con, con ngu quá khi nói vậy. Bất kì cái gì là ý chí của ngài đều là ý con. Chẳng ích gì mà nói, 'Ngài bỏ rơi con sao?' Nếu đây là điều ngài muốn, thế thì đây là điều nên xảy ra. Thế thì đây là phép màu và con không nên yêu cầu cái gì khác. Con không nên có ý chí tách rời của riêng mình."

Khoảnh khắc ông ấy nói, "Ý ngài sẽ được thực hiện," ông ấy đã vứt bỏ ý chí tách biệt của mình. Chỉ một phần nhỏ của bản thể ông ấy phải đã còn lại, bản ngã tinh vi ẩn kín nào đó phải đã còn ẩn nấp đâu đó. Với sự biến mất của bản ngã đó, ông ấy trở thành ngọn lửa ánh sáng. Ông ấy trở thành vị phật.

Bạn không thể tin được rằng một người như Jesus có thể phạm phải sai lầm bởi vì bạn không thể tin được rằng Jesus là người như bạn. Và chừng nào bạn chưa tin rằng Jesus là con người

như bạn, bạn không thể tin được phần kia của câu chuyện, rằng bạn cũng thiêng liêng như Jesus.

Nhớ hai mặt của cùng một đồng tiền. Nếu bạn có thể tin được Jesus là người như bạn, thế thì bạn cũng có thể tin được rằng bạn có cùng tiềm năng như Jesus. Nếu ông ấy có thể trở thành christ bạn cũng có thể trở thành christ.

Giới thiệu chút ít về chuyện cười. Đây là câu chuyện Italia, câu chuyện về Pinocchio.

Bác thợ mộc, tên là Gepetto, cảm thấy rất đơn độc và muốn có đứa con. Với mẩu gỗ bác ấy tạo ra con rối

- có cái mũi đỏ và rất nhọn - và gọi nó là Pinocchio. Khó khăn lắm bác ấy mới hoàn thành việc này vì

Pinocchio đá vào chân bác ấy - và với cú đá này Gepetto nhận ra rằng đứa "con" này sẽ gây cho mình chỉ toàn rắc rối.

Thực ra, Pinocchio đòi ngay cái gì đó để ăn, và Gepetto, mặc dầu rất nghèo, vẫn xoay xở tìm thức ăn nào đó cho nó còn mình thì đi ngủ mà không ăn tối. Pinocchio, thậm chí không cám ơn bác ấy, chạy đi chơi, và theo cách này trong nhiều năm nó hành hạ người tạo ra nó. Nó cứ làm những điều tinh quái hết điều nọ tới điều kia và cuối cùng nó bị cá voi ở đại dương nuốt chửng.

Bây giờ quên phần giới thiệu này đi cứ dường như tôi chưa kể cho bạn chút nào; chỉ thế thì bạn mới hiểu chuyện cười này. Tôi phải kể điều đó cho bạn; không có nó bạn sẽ không hiểu được chuyện cười này - và điều tôi phải kể cho bạn. Bây giờ quên hết về nó đi. Tôi đã không nói giới thiệu gì cho bạn.

Bây giờ là chuyện cười....

Sau bốn mươi năm làm việc vất vả một ông thợ mộc già chết và lên cõi trời. Khi ông ấy lên tới Ngọc Môn ông ấy gõ cửa. Thánh Peter mở cửa và nói, "Dạ?"

Ông thợ mộc già giải thích, "Tôi là thợ mộc già. Tôi đã làm việc vất vả trong bốn mươi năm, tôi chưa bao giờ làm hại bất kì ai, và tôi ở đây vì phần thưởng của tôi."

Thánh Peter đáp, "Ta không biết về điều đó. Đợi

đây một phút và ta sẽ đi kiếm vài thông tin về ông."

Ông ấy đi vào bên trong và định nói với ông chủ, Thượng đế, thì ông ấy đụng phải Jesus. Jesus nói, "Sao tất thảy các ông đều kích động?" Thế là Peter kể lại cho ông ấy toàn thể câu chuyện: ông thợ mộc già, làm

việc vất vả trong bốn mươi năm, chưa bao giờ làm hại bất kì ai.

Jesus lắng nghe câu chuyện này với mối quan tâm tăng lên và hỏi, "Ông ấy có tóc bạc không?"

Peter nói, "Có!"

"Có đeo kính tiên nhỏ với gọng crôm không?" "Có!"

"Cao cao không? Mặc áo gi lê, hơi bụng phệ?" "Có, có, có!" Peter nói.

Jesus chạy ra Ngọc Môn, mở tung cửa ra, nhìn vào ông già nhỏ bé và kêu lên nghẹn ngào, "Cha!"

Và ông thợ mộc nhìn vào ông ấy và vui vẻ kêu lên, "Pinocchio!"

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Đây có phải là phúc lành không? Sau khi ở một mình một thời gian dài, tôi cảm thấy trong tình yêu với ba người đàn bà một lúc, điều là dễ dàng lúc ban đầu. Nhưng ngay khi tôi bắt đầu đi vào mối quan hệ sâu hơn với một người, thì hoặc là tôi chạy tới người tiếp hoặc cô ấy muốn ở cùng ai đó khác. Tất nhiên cùng điều đó xảy ra lặp lại ngay khi tôi đi vào hài hoà với một trong những người

đàn bà kia. Cho nên vui vẻ và đau khổ gần như ở cạnh nhau, nhưng tôi tự hỏi - tôi đang né tránh cái gì đó sao?

Prem Aditya, bạn không nghĩ ba là quá đủ sao? Bạn có cho rằng bạn đang né tránh người thứ tư không? Một người đàn bà là đủ để tạo ra địa ngục rồi, và bạn đang hỏi tôi, "Đây có phải là phúc lành không?" Nó phải là tai hoạ trá hình đấy.

"Chuyện gì xảy ra cho Jack thế? Tôi đã không gặp nó từ nhiều tuổi rồi."

"Ồ, nó đã cưới cô gái nó cứu khỏi chết đuối." "Và nó hạnh phúc chứ?"

"Cũng phần nào! Nhưng bây giờ nó ghét nước."

Bạn phải là một linh hồn vĩ đại - hoặc là vô ý thức tới mức ngay cả ba người đàn bà cũng không thể tạo ra được rắc rối gì cho bạn, hoặc được chứng ngộ tới mức "Ai bận tâm?"

Khi đi xe về nhà từ chỗ làm việc vào buổi tối, ba người đi xe bus trở thành bạn bè trong xe và, sau vòng thứ ba, họ bắt đầu ba hoa về đức hạnh tương đối của mối quan hệ hôn nhân tương ứng của họ. Người thứ nhất tự hào tuyên bố, "Vợ tôi gặp chuyến tàu hoả của tôi mọi tối và chúng tôi đã lấy nhau được mười năm."

"Thế chưa là gì cả," người thứ hai giễu cợt. "Vợ tôi gặp tôi mọi tối đấy, và chúng tôi đã lấy nhau trong mười bẩy năm."

"Này, tôi còn có cái trội hơn cả hai anh đấy," người thứ ba nói, người hiển nhiên là trẻ nhất trong nhóm.

"Anh nghĩ điều đó thế nào?" người thứ nhất muốn biết.

"Tôi cho là anh có vợ tới gặp anh mọi tối nữa!" người thứ hai châm chọc.

"Điều đó đúng đấy," người thứ ba nói, "và tôi thậm chí không lấy."

Ba người đàn bà, và bạn thậm chí không lấy họ! Họ sẽ làm bạn thành quả bóng. Và bạn đang hỏi, "Đó có phải là phúc lành không?" - với một dấu hỏi tất nhiên. Cẩn thận thêm chút ít đi. Đây là chỗ nguy hiểm cho những người như bạn, Aditya. Có nhiều đàn bà thế ở đây và nếu bạn cứ thích điều này chẳng mấy chốc chẳng cái gì còn lại với bạn, và tôi chắc chắn sẽ mất một sannyasin một cách không cần thiết. Nghĩ về tôi nữa đi.

Weinstein, một doanh nhân rất giầu có, có cô con gái khó coi. Ông ta tìm được một thanh niên cưới cô ta và sau mười năm họ có hai con.

Một hôm Weinstein gọi con rể tới văn phòng. "Nghe đây," ông ta nói, "anh đã cho ta hai đứa cháu

xinh, anh đã làm ta rất hạnh phúc. Ta định cho anh bốn mươi chính phần trăm doanh nghiệp."

"Dạ cám ơn bố!"

"Ta còn có thể làm cái gì khác cho con không?" "Có chứa a, bố trả tiền cho con đi!"

Tôi sẵn sàng trả tiền cho bạn với bất kì giá nào. Bạn chỉ yêu cầu mỗi ba người đàn bà!

Yêu là có ý nghĩa, tình huống học tập tốt, nhưng chỉ là tình huống học tập thôi. Một trường là đủ, ba trường là quá nhiều. Và với ba người đàn bà bạn sẽ không có khả năng học nhiều đâu, bạn sẽ trong rối loạn thế. Tốt hơn cả là ở cùng một người thôi, để cho bạn có thể là một toàn bộ với cô ấy, để cho bạn có thể hiểu cô ấy và niềm khao khát riêng của bạn rõ ràng hơn, để cho bạn ít bị phiền muộn, ít đau khổ, bởi vì yêu lúc ban đầu chỉ là hiện tượng vô ý thức; nó có tính sinh học, nó chẳng là cái gì rất quí giá. Chỉ khi bạn đem nhận biết của bạn vào nó, khi bạn trở nên ngày một có tính thiền hơn về nó, nó bắt đầu trở thành quí giá, nó bắt đầu soải cánh bay cao.

Thân thiết với một người đàn bà hay một người đàn ông là tốt hơn có nhiều quan hệ hời hợt. Tình yêu không phải là hoa mùa vụ, nó cần nhiều năm để trưởng thành. Và chỉ khi nó trưởng thành nó mới vượt ra ngoài sinh học, và bắt đầu có cái gì đó của tâm linh trong nó. Chỉ ở với nhiều đàn bà hay nhiều đàn ông sẽ giữ bạn hời hợt - giải trí là có thể, nhưng hời hợt; bận bịu chắc chắn, nhưng bận bịu đó sẽ không giúp cho trưởng thành nội tâm. Nhưng mối quan hệ một-một,

mối quan hệ bền vững để cho bạn có thể hiểu lẫn nhau một cách gần gũi, là cực kì ích lợi. Tại sao nó là như vậy? Và cái gì là nhu cầu để hiểu người đàn bà hay người đàn ông?

Nhu cầu này là vì mọi người đàn ông đều có phần nữ tính trong con người anh ta, và mọi người đàn bà đều có phần nam tính trong con người cô ta. Cách duy nhất để hiểu nó, cách dễ nhất để hiểu nó, cách tự nhiên nhất để hiểu nó là ở trong mối quan hệ sâu sắc, thân thiết với ai đó. Nếu bạn là đàn ông hãy ở trong mối quan hệ thân thiết, sâu sắc với đàn bà. Để tin cậy trưởng thành cho mọi rào chắn tan biến. Tới gần nhau tới mức bạn có thể nhìn sâu vào người đàn bà và người đàn bà có thể nhìn sâu vào bên trong bạn. Đừng không trung thực với nhau.

Và nếu bạn có nhiều mối quan hệ thế thì bạn sẽ không trung thực, bạn sẽ liên tục dối trá. Bạn sẽ phải dối trá, bạn sẽ phải không chân thành, bạn sẽ phải nói những điều bạn không ngụ ý - và chúng tất cả sẽ đáng ngờ. Rất khó tạo ra tin cậy với người đàn

bà nếu bạn có mối quan hệ khác nào đó. Dễ dàng lừa dối người đàn ông vì anh ta sống qua trí tuệ; rất khó, gần như không thể nào lừa được người đàn bà vì cô ấy sống bằng trực giác. Bạn sẽ không có khả năng nhìn thẳng vào mắt cô ấy; bạn sẽ sợ rằng cô ấy có thể bắt đầu đọc linh hồn bạn, và bao nhiêu điều lừa dối bạn đang che giấu, bao nhiêu điều không trung thực.

Cho nên nếu bạn có nhiều mối quan hệ bạn sẽ không có khả năng chìm sâu vào trong linh hồn của người đàn bà. Và đó là điều duy nhất được cần tới: biết phần nữ tính bên trong riêng của bạn. Mối quan hệ trở thành tấm gương. Người đàn bà bắt đầu nhìn vào trong

bạn và bắt đầu thấy phần nam tính riêng của cô ấy; người đàn ông nhìn vào trong người đàn bà và bắt đầu phát hiện ra phần nữ tính riêng của mình. Và bạn càng trở nên nhận biết về nữ tính của mình - cực kia - bạn càng có thể là toàn thể hơn, bạn càng có thể được tích hợp hơn. Khi người đàn ông bên trong của bạn và người đàn bà bên trong của bạn đã biến mất vào trong nhau, đã trở nên được tan biến vào trong nhau, khi họ không còn tách rời nữa, khi họ đã trở thành một toàn thể tích hợp, bạn đã trở thành một cá nhân.

Carl Gustav Jung gọi nó là quá trình cá nhân. Ông ấy đúng, ông ấy đã chọn từ đúng cho nó. Và cùng điều đó xảy ra cho đàn bà. Nhưng chơi với nhiều người sẽ giữ bạn hời hợt, tiêu khiển, bận rộn nhưng không trưởng thành; và điều duy nhất thành vấn đề chung cuộc là trưởng thành, trưởng thành về sự hoà nhập, tính cá nhân, trưởng thành của trung tâm trong bạn. Và trưởng thành đó cần bạn phải biết tới phần kia của mình. Cách tiếp cận dễ nhất là biết người đàn bà bên ngoài trước, để cho bạn có thể biết người đàn bà bên trong.

Giống như gương - gương phản chiếu khuôn mặt bạn, nó phơi ra cho bạn khuôn mặt bạn - người đàn bà trở thành tấm gương của bạn, người đàn ông trở thành tấm gương của bạn. Người khác phản chiếu khuôn mặt bạn, nhưng nếu bạn có nhiều gương quanh mình và chạy từ gương nọ sang gương kia và lừa dối

từng gương về người khác, bạn sẽ trong hỗn độn, bạn sẽ thành gàn dở.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa thầy kính yêu,

Cái gì sai với việc biết ngày càng nhiều về Thượng đế? Điều đó không thể giúp ích cho người tìm kiếm sao?

Kamalesh, việc biết và tri thức là khác nhau. Tôi hoàn toàn ủng hộ cho việc biết và tôi hoàn toàn chống lại tri thức. Việc biết là sáng suốt của bạn, nó là khả năng của bạn để thấy, nó là ái kiến. Tri thức là triết lí. Nó không phải là khả năng của bạn nhìn thấy, nó chỉ là khả năng ghi nhớ của bạn về điều người khác đã nói. Làm sao nó sẽ giúp ích được, việc biết về Thượng đế? Người mù có thể biết về ánh sáng; làm sao điều đó sẽ giúp ích? Người điếc có thể biết về âm nhạc, người đó có thể đọc về âm nhạc, người đó thậm chí đọc được nhạc, nhưng làm sao điều đó sẽ giúp ích? Điều đó sẽ không giúp ích chút nào. Nguy hiểm là ở chỗ người mù có thể bắt đầu nghĩ rằng mình biết nhiều về ánh sáng tới mức người đó phải biết chính bản thân ánh sáng. Và đó là điều xảy ra cho người thông thái.

Biết về Thượng đế, họ bắt đầu nghĩ rằng họ biết Thượng đế. Biết yêu là một điều; biết về yêu là điều khác toàn bộ. Biết Thượng đế là việc biến đổi bản thể bạn; biết về Thượng đế không cần biến đổi. Bạn có thể đi vào thư viện và thu thập thông tin. Bạn có thể đi tới các nhà bác học và học giả và tích luỹ thông tin.

Bạn hỏi tôi, "Nó có thể giúp ích cho người tìm kiếm không?"

Không, chẳng giúp chút nào đâu. Nó sẽ cản trở. Người tìm kiếm phải trống rỗng, không định kiến. Người tìm kiếm phải hiện hữu mà không ý niệm nào về Thượng đế là gì, hay chân lí là gì. Nếu người đó có ý niệm nào đó, cái nguy là người đó sẽ phóng chiếu ý niệm của mình lên sự tồn tại và người đó sẽ nghĩ rằng người đó đã đi tới biết chân lí. Chân lí có thể được biết tới chỉ khi bạn hoàn toàn trống rỗng, khi không có gì bóp méo hay phóng chiếu bên trong bạn; khi bạn im lặng tới mức bạn chỉ cảm nhận, không phóng chiếu. Trong cảm nhận toàn bộ chân lí được biết tới.

Thiền không là gì ngoài nỗ lực lau sạch tâm trí bạn khỏi tri thức. Tri thức là bụi bặm đã tụ lại trên tấm gương của bản thể bạn; nó phải được lau sạch.

Một cô gái trần truồng đang đứng, nói liên hồi với một người đàn ông trần truồng đang quì và ôm bụng cô ấy, sau đó nằm ngửa dưới chân cô ấy. Cô ấy nói, "Cuộc đời em trống rỗng... nó là trò đùa... Em chẳng là gì cả - chỉ có cái mẽ ngoài - cái vỏ... một thứ chết và vô dụng! Em hai mươi sáu tuổi rồi... và em chưa bao giờ có quan hệ có nghĩa... chưa bao giờ có mối quan hệ có nghĩa thực sự.... Em đáng ra không nên thú nhận điều đó, em cho là vậy. Điều đó thật xấu mặt! Em đã trải qua từ chuyện tình dục này sang chuyện tình dục khác. Đó là câu chuyện về toàn bộ đời em... hết vụ hào nhoáng, nông cạn, chộp giật nọ tới vụ kia. Mối quan hệ của em chẳng có ý nghĩa sâu sắc, kéo dài - giá mà em có thể chỉ một lần nằm ra và có cái gì đó có nghĩa xảy ra!"

Người này đáp lại, từ sàn, "Em đã bao giờ thử nói ít đi... và nằm xuống sớm hơn không?"

Mọi người cứ nói và nói về Thượng đế. Tốt hơn cả là im lặng, tốt hơn cả là không nói gì ngoài ngồi đấy. Bạn không biết; tốt hơn cả là đừng che giấu cái dốt nát của bạn trong những từ lớn lao, lối nói tâm linh. Biết rằng "Tôi không biết" là bước tiến lớn tới việc biết thực. Biết rằng "Tôi biết" mà không biết là đi lạc lối, đang đi ngày một xa hơn. Chân lí chỉ đòi hỏi một điều thôi: im lặng, để cho bạn có thể lắng nghe, để cho bạn có thể nghe thấy tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng bên trong.

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa thầy kính yêu,

Tại sao tôi khóc với lời kinh và không cười với chuyện cười? Có phải bởi vì tôi bị trở ngại hay là người Anh? Tôi biết không có vấn đề gì. Sự thực là ở chỗ tôi muốn tới gần hơn.

Sagaro, cảm thấy được ân huệ đi nếu bạn bị trở ngại, bởi vì nếu bạn là người Anh thì không có cách chữa. Tôi chưa nghe nói về liệu pháp nào có thể giúp ích. Người bị cản trở có thể được dỡ bỏ cản trở. Đương đầu sẽ có tác dụng, Trị liệu nguyên thuỷ sẽ có

tác dụng, Động thái sẽ có tác dụng, và chúng ta có tất cả ít nhất chín mươi nhóm ở đây.

Nhưng nếu bạn là người Anh thế thì tôi bất lực; thế thì chẳng cái gì có thể được làm về nó. Là người Anh là giống như ung thư rồi: không cách chữa nào đã từng được phát hiện ra. Thế thì bạn sẽ phải đợi tới tương lai. Nhưng tôi hi vọng rằng bạn không là người Anh; bằng không bạn đã không ở đây rồi.

Thỉnh thoảng người Anh tới đây.... Mẹ của Anurag đã tới, bà ấy là người Anh. Trong nhiều tuần bà ấy đã ở đây, và bà ấy đã tới chỉ một bài giảng thôi, hôm qua. Và đáp ứng của bà ấy với nó là gì? Đáp ứng của bà ấy là ở chỗ tôi đã xác nhận các ý niệm của bà ấy.

Chỉ ở đây và là sannyasin là đủ bằng chứng rằng bạn không là người Anh. Và đừng lo: nếu bạn có thể khóc với lời kinh, đây là bắt đầu tốt. Sớm hay muộn bạn sẽ bắt đầu cười với chuyện cười - bởi vì người có thể khóc, có thể cười. Vấn đề thực là với những người không thể khóc; họ cũng không thể cười.

Đây không phải là hai điều khác nhau, chúng là cùng một điều. Khóc và cười có quan hệ sâu sắc. Bất kì khi nào bạn bị tràn ngập bởi cái gì đó, hoặc bạn khóc hoặc bạn cười. Khóc không nhất thiết là buồn, cười không nhất thiết là vui. Thỉnh thoảng khóc là vui, thỉnh thoảng cười là xấu và có thể chỉ là phương cách để che giấu nỗi buồn của bạn.

Nhớ một điều: duy nhất con người có thể khóc và cười. Không con vật nào có thể làm được điều đó, bởi vì không con vật nào khác có đủ ý thức để cảm thấy bị tràn ngập. Chỉ con người mới có đủ tâm thức tới mức con người có thể cảm thấy bị tràn ngập, ngập lụt với

cái gì đó nhiều tới mức hoặc người đó bắt đầu khóc hoặc người đó bắt đầu cười - và cả hai năng lực này đều cực kì cần thiết.

Khóc sẽ giúp bạn làm giảm nhẹ căng thẳng của bạn, tiếng cười sẽ giúp bạn nhảy múa, ca hát. Cả hai đều được liên nối với nhau. Khóc chuẩn bị đường cho tiếng cười: nước mắt của bạn sẽ lau sạch trái tim bạn, và rồi tiếng cười sẽ nảy sinh. Nếu quá trình đầu tiên đã bắt đầu quá trình thứ hai không còn xa nữa.

Câu hỏi thứ tám:

Thưa thầy kính yêu,

Hôm nọ thầy đã nói rằng người già trở thành tinh ranh. Dựa trên nền tảng nào mà thầy nói thế?

Kumarel, tôi là người dở hơi đấy. Tôi không nói mọi điều bởi vì có nền tảng để nói chúng. Tôi đơn giản nói điều gì đó bởi vì tôi thích nói điều đó. Tôi không thể cho bạn bằng chứng nào cả và tôi chẳng bao giờ quan tâm tới bằng chứng, nhưng tôi có thể kể chuyện cho bạn. Những người hiểu, với họ đây sẽ là bằng chứng; còn với những người không hiểu, chẳng cái gì có thể là bằng chứng được. Tôi phát biểu một hiện tượng đơn giản; không cần bằng chứng. Cứ quan sát, cứ quan sát bản thân mình và người khác mà xem.

Khi bạn trở nên già hơn, nếu bạn không bắt đầu trưởng thành trong nhận biết, bạn nhất định trở nên tinh ranh. Đây là hai phương án duy nhất: hoặc bạn trở nên trí huệ hoặc bạn trở nên tinh ranh. Nếu bạn không trở nên trí huệ, bạn sẽ phải trở nên tinh ranh. Tinh ranh là cái thay thế cho trí huệ. Hoặc trở thành vị phật hoặc bạn nhất định trở nên tinh ranh. Và rất ít người trở thành chư phật; người khác đều bắt nguồn từ sự cần thiết tinh ranh. Cuộc sống dạy cho họ tinh ranh hơn người khác bởi vì nó là cuộc đấu tranh sinh tồn và chỉ kẻ tinh ranh mới sống còn.

Charles Darwin nói rằng kẻ mạnh nhất sống sót. Đó không phải là quan sát của tôi. Không phải kẻ mạnh nhất mà là kẻ tinh ranh nhất mới sống sót - trừ phi Darwin ngụ ý kẻ mạnh nhất là kẻ tinh ranh nhất. Con người là con vật tinh ranh nhất; con người không phải là mạnh nhất, chắc chắn không. Thử đánh nhau với khỉ và bạn sẽ biết ai mạnh nhất. Thử chạy cùng với ngựa và bạn sẽ biết ai là kẻ mạnh nhất. Thử bay như chim và bạn sẽ biết ai là kẻ mạnh nhất. Thử nhìn trong đêm như cú và bạn sẽ biết ai là kẻ mạnh nhất. Bạn nhìn quanh mà xem: bạn không phải là con vật mạnh nhất trên trái đất. Thực ra con người là con vật không đủ năng lực nhất, kẻ yếu nhất.

Nhìn con của con người đó. Con của con người có thể sống sót được mà không có sự hỗ trợ của xã hội và gia đình không? Nhưng

con của con vật sống sót; chúng được sinh ra hoàn hảo hơn. Chính con của con người mới dường như được sinh ra mà chưa trưởng thành hẳn, cứ dường như nó cần ít nhất chín tháng nữa trong bụng mẹ. Nhưng vấn đề là ở chỗ nếu nó sống mười tám tháng trong bụng mẹ thì nó không thể ra

được; điều đó sẽ là quá muộn, nó sẽ quá lớn. Cho nên nó ra, nhưng hoàn toàn bất lực. Con của con người là bất lực, yếu ớt; nó phải được dạy.

Thực ra nó trở nên chẳng còn giá trị nào chỉ sau hai mươi nhăm năm - đó là một phần ba cuộc đời nó. Nó cần chuẩn bị có đủ xứng đáng để cạnh tranh trong thế giới. Thế thì tại sao con người đã sống sót và mọi con vật khác hoặc đã biến mất hoặc đang biến mất? Chúng tất cả đều đã bị đánh bại bởi lẽ đơn giản là con người tinh ranh nhất. Bởi vì tinh ranh của mình con người có thể phát minh; con người không có đủ sức mạnh để tranh đấu với bất kì con vật nào nhưng con người có thể phát minh ra vũ khí. Con người không có sức mạnh để xé con vật ra thành từng mảnh chỉ bằng tay trần, nhưng con người đã phát minh ra kiếm. Kiếm không là gì ngoài móng được khuếch đại lên. Con người không thể dùng răng của mình để giết cho nên con người đã phát minh ra nhiều thứ để giết. Con người là tinh ranh nhất, và khi hàng thế kỉ trôi qua con người đã trở nên ngày càng tinh ranh hơn.

Một nông dân mua con gà trống mới cho bầy gà giò nhà mình. Anh ta đã có một con gà trống rồi, nhưng anh ta cảm thấy nó quá già không phục vụ được tất cả bọn gà giò, mà anh ta có ít gà trống quá.

Khi người nông dân đem con gà trống mới về cho lũ gà giò, con gà trống già đi tới con mới tới và thu xếp cuộc họp muộn đêm đó sau khi người nông dân đã lên giường.

"Nghe đây," con gà trống già kêu lên trong cuộc họp đêm đó, "người nông dân cho là ta quá già không

phục vụ được tất cả lũ gà giò, nhưng điều đó không đúng. Ta vẫn còn vài năm mạnh khoẻ nữa và ta không muốn trở thành bữa

tối chủ nhật của gia đình một cách chưa chín muồi. Cho nên chúng ta làm một thoả thuận!"

Thoả thuận mà con gà trống già nghĩ trong đầu là hai gà trống sẽ giao tranh giả vờ mà sẽ chấm dứt bằng việc gà trống trẻ đuổi kẻ kì cựu quanh chuồng gà nhưng không thể bắt được. Tiếng ồn của cuộc đấu khẩu giả vờ này sẽ kéo người nông dân ra xem gà trống già chạy nhanh hơn gà trống trẻ và do vậy miễn cho con gà trống già khỏi bị dao kéo ít nhất thêm vài năm.

Để làm điều này, gà trống trẻ sẽ được đạp tất cả bầy gà giò xinh. Thoả thuận này được thực hiện.

Ngày hôm sau trận chiến bắt đầu, với tất cả lũ gà giò kêu quang quác và gà trống gáy cúc cu. Người nông dân bước ra và dò xét con gà trống mới đang rượt đuổi con gà trống cũ. Giương súng lên anh ta bắn chết con gà trống trẻ và kêu lên, "Đồ chết tiệt! Đấy là con gà trống đồng dâm thứ ba tao bắn tuần này đấy."

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Kìm nén có phải bao giờ cũng xấu không?

Prasado, tuyệt đối xấu, bao giờ cũng xấu, xấu không có ngoại lệ nào. Kìm nén đơn giản nghĩa là bạn không hiểu năng lượng sống của bạn. Kìm nén nghĩa là bạn đang ép buộc năng lượng sống của bạn vào trong vô thức, ném chúng vào trong tầng ngầm của bản thể bạn. Tại đó chúng sẽ cứ phát triển, tại đó chúng sẽ cứ sôi lên, và sớm hay muộn là việc bùng nổ. Đó là lí do tại sao nhiều người thế phát điên.

Điên là kết quả của kìm nén. Đó là lí do tại sao nhiều người thế ốm yếu về tinh thần - cho dù không điên, vẫn bị rối loạn tinh thần - trên khắp thế giới. Ở Mĩ họ nói rằng cứ trong bốn người, ba người bị rối loạn tâm thần. Và đừng nghĩ điều đó là như vậy chỉ cho Mĩ; khác biệt duy nhất giữa Mĩ và các nước khác là ở chỗ Mĩ có dữ liệu mới nhất, có vậy thôi. Nếu bạn muốn biết về Ấn Độ bạn không thể biết gì được bởi vì không có dữ liệu sẵn có. Và Mĩ trung thực hơn: nếu bạn hỏi một người điều gì người đó sẽ trả lời nó một cách chân thành hơn người Ấn Độ.

Người Ấn Độ có thể sôi lên về dục bên trong nhưng từ bên ngoài người đó bao giờ cũng giữ cái vẻ thánh thiện hơn bạn. Người đó sẽ không chân thành. Bạn không thể tìm thấy con số thực ở Ấn Độ về bất kì cái gì. Nếu bạn hỏi bất kì đàn bà nào, "Bạn có bao giờ mong muốn người đàn ông nào khác ngoài chồng bạn không?" cô ấy sẽ nói, "Không. Không bao giờ. Không chỉ trong kiếp sống này mà cả trong mọi kiếp sống khác. Và không chỉ trong quá khứ, trong tương lai nữa, tôi sẽ bám lấy người đàn ông này." Bây giờ đây là điều vô nghĩa rõ rành rành.

Trừ phi bạn là tảng đá hoàn toàn bên trong bằng không thì không thể nào thỉnh thoảng không mong

muốn ai đó, không bị hấp dẫn. Nếu bạn có nhạy cảm, thông minh, điều tự nhiên là thỉnh thoảng bị hấp dẫn. Điều đó không có nghĩa là bạn phạm tội; điều đó đơn giản nghĩa là bạn hiểu cái đẹp là gì. Điều đó đơn giản nghĩa là bạn đang quan sát cuộc sống quanh mình.

Rất khó để tìm ra dữ liệu nào ở Ấn Độ. Mĩ theo cách đó là nước trung thực nhất trên thế giới. Họ sẽ nói bất kì cái gì đang là hoàn cảnh. Ba người có bệnh tinh thần trong số bốn người, còn ở Ấn Độ quan sát riêng của tôi là ở chỗ bốn người bị bệnh tinh thần cả bốn - nhưng họ vô nhận biết một cách phúc lạc về điều đó.

Kìm nén bất kì loại gì cũng có tính phá huỷ thân thể, tâm trí, linh hồn. Năng lượng phải được biến đổi, không bị kìm nén. Năng lượng là của cải tiềm năng của bạn, thô đấy; bạn phải đánh bóng chúng, thế thì chúng có thể trở thành kim cương lớn. Cùng những năng lượng này, năng lượng dục, trở thành giải thoát tâm linh của bạn. Bị kìm nén bạn sẽ trong tù túng.

Tôi không nói trở nên mê đắm; điều đó là đi theo cực đoan khác. Phật cũng sẽ không ủng hộ mê đắm của bạn. Ông ấy tuyệt đối ủng hộ trung đạo, phương tiện vàng. Không kìm nén không mê đắm. Có tính quan sát, tỉnh táo; thân thiện với năng lượng của bạn, thông cảm vào. Chúng là năng lượng của bạn; đừng tạo ra rạn nứt, bằng không bạn bao giờ cũng sẽ trong xung đột, và tranh đấu với năng lượng riêng của mình là sự tiêu tán không cần thiết. Tranh đấu với năng lượng riêng của mình, bạn đang tranh đấu với bản thân mình: bạn không thể thắng được. Bạn

sẽ đơn giản phí hoài toàn thể cơ hội của cuộc sống. Thận trọng, đừng kìm nén, đừng mê đắm. Thận trọng, tự nhiên. Cứ để năng lượng được chấp nhận và được hấp thu, và thế thì

cùng năng lượng, năng lượng thô, trở thành tinh, khi đi qua nhận biết, tới mức hoa lớn nở ra trong bản thể bạn

- hoa sen của chứng ngộ.

Chừng nào điều đó chưa xảy ra bạn sẽ không bao giờ cảm thấy như ở nhà trong sự tồn tại, bạn sẽ không bao giờ cảm thấy phúc lạc, bạn sẽ không bao giờ cảm thấy Thượng đế là gì, bạn sẽ không bao giờ cảm thấy niết bàn là gì, giải thoát là gì.

Khi một xơ trẻ tới nói với mẹ bề trên rằng xơ đã phạm tội với một người đàn ông và muốn sám hối để được tha thứ, mẹ bề trên bắt đầu xếp va li.

"Ôi, xin mẹ đừng đuổi con đi!" xơ trẻ khóc. "Con sẽ đi đâu? Con sẽ làm gì?"

"Ta không đuổi con đi đâu," mẹ bề trên nói một cách dứt khoát, "chính ta ra đi đấy. Trong ba mươi năm ở đây chẳng là cái gì ngoài đéo và tha thứ, đéo và tha thứ. Bắt đầu từ bây giờ, ta sẽ làm việc tha thứ, và ta sẽ đi vào việc đéo nào đó trước khi quá muộn."

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và tin tưởng do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những tin tưởng truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống tin tưởng và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa

trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông

điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế
Ấ Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với cách nhìn khác toàn bộ; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá

nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đ đạ ọ

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho mọi cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com
Osho International
410 Park Avenue, 15th Floor, New York, NY 10022
Tel. +1 212 231 8437
Fax. +1 212 658 9508 http://www.osho.com/oshointernational
Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com Montse Cortazar: montse.cortazar@oshointernational.com Office email:
oshointernational@oshointernational.com
Royalties: OshoOffice@oshointernational.com
Đại lí bản quyền cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency,
Managing Dirrector Pimolporn Yutisri pimolporn@tuttlemori.co.th

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

http://oshovietnam.net

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

http://oshovietnam.wordpress.com/

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, "Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai."

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong "1000 người làm nên thế kỉ 20" và được tác giả người Mĩ Tom Robbins mô tả là "con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ." Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người –

cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là "Zorba Phật" – có khả năng vừa tận hưởng vui thú trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm

năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích luỹ của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng và thảnh thơi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiểu sử bởi chính tác giả nay sẵn có

là:

Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic, Glimpses of a Golden Childhood

www.biography.osho.com

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng 1997
2. Biến chuyển Mật tông 1997
3. Ngón tay chỉ trăng 1997
4. Thiền là gì? 1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng 1998
7. Kinh Kim Cương 1998
8. Tôi là lối cổng 1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối 1998

10.Tâm Kinh 1998
11.Mưa rào không mây 1999
12.Nhạc cổ trong rặng thông 1999
13.Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 1999
14.Thuyền rỗng 1999
15.Tín Tâm Minh: Sách về cái không 1999
16.Từ dục tới Siêu tâm thức 1999
17.Từ Thuốc tới Thiền 1999
18.Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình 2000
19.Vô trí: Hoa của vĩnh hằng 2000
20.Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất 2000
21.Và hoa đã mưa xuống 2000
22.Đạo: Ba kho báu, tập 1 2001
23.Kinh nghiệm Mật tông 2001
24.Bản kinh cuối cùng, tập 6 2001
25.Chiều bên kia cái biết 2001
26.Kỉ luật của siêu việt, tập 3 2002
27.Con đường bên ngoài mọi con đường 2002
28.Không nước không trăng 2002
29.Om Mani Padme Hum 2002
30.Nansen: Điểm khởi hành 2003
31.Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003
32.Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng 2003
33.Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí 2003
34.Hyakujo: Đỉnh Everst của Thiền 2003
35.Isan: Không dấu chân trên trời xanh 2003
36.Kyozan: Con người thực của Thiền 2004
37.Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành 2004
38.Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ 2004
39.Đi tìm điều huyền bí, tập 1 2004

40.Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 2004
41.Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí) 2004
42.Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình 2005
43.Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong 2005
44.Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy 2005
45.Dược khoa cho linh hồn 2005
46.Cân bằng thân tâm 2005
47.Ta là cái đó 2006
48.Tình yêu, tự do, một mình 2006
49.Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 2006
50.Kỉ luật của siêu việt - tập 1 2006
51.Kỉ luật của siêu việt - tập 2 2006
52.Kỉ luật của siêu việt - tập 4 2007
53.Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong 2007
54.Chuyến bay của một mình tới một mình 2007
55.Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng 2007
56.Tự do: Dũng cảm là bản thân mình 2007
57.Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 2007
58.Trực giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59.Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60.Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61.Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62.Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63.Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64.Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65.Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66.Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67.Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68.Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69.Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009

70.Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
71.Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010
72.Đạo - Ba kho báu - tập 3 2010
73.Đạo - Ba kho báu - tập 4 2010

Table of Contents

1. Không bằng lòng là thiêng liêng
2. Người đằng sau mọi người
3. Tự do phải được dành lấy
4. Sách hướng dẫn của người điên
5. Trong thế gian và vẫn linh thiêng
6. Tôi nói trắng ra
7. Bạn đã ngủ đủ lâu rồi
8. Từ hỗn độn sao được sinh ra
9. Sannyas là dành cho sannyas
10. Hướng tới nhân loại mới
11. Tâm lý của vô ngã
12. Sông không tồn tại
13. Mọi lời đều dối trá

Về Osho

Dhammapada - Con Đường Của Phật 9

Osho

OSHO
Dhammapada:
Con đường của Phật
Đây là con đường
đi tới chân lí tối thượng

Tập 9

HÀ NỘI 7/2011

OSHO
The Dhammapada: The Way of the Buddha
This is the Path
to the Ultimate Truth
Series 9

Mục lục

1. Cảnh giác

2. Có sống trước chết không?

3. Chư phật chỉ trỏ đường thôi

4. Tự do là cái gì đó bên trong

5. Rủi ro là đáng nhận

6. Chân lí không thể bị mất

7. Nó ngọt làm sao

8. Bản chất của mọi sự

9. Khỉ trong rừng

10. Người thông minh là nguy hiểm

Về Osho

Bài nói ngẫu hứng cho các đệ tử và bạn bè của Osho tại Thính phòng Phật Gautam Poona, Ấn Độ

1. Cảnh giác

Vì nếu trong từ bỏ của mình
Ông coi thường và nuốt lời,
Nếu mục đích của ông lung lay,
Ông sẽ không thấy ánh sáng.
Làm điều ông phải làm
kiên quyết, bằng cả tấm lòng.
Lữ khách ngần ngại
chỉ tung bụi trên đường.
Không làm gì là tốt hơn
làm điều sai trái.
Vì bất kì cái gì ông làm, ông làm cho bản thân mình.
Như thị trấn biên giới được canh gác cẩn mật,
Canh gác bản thân ông bên trong và bên ngoài.
Không để một khoảnh khắc trôi qua
sợ rằng ông rơi vào bóng tối.
Cảm thấy xấu hổ chỉ ở nơi xấu hổ là nghĩa vụ.
Chỉ sợ cái đáng sợ.
Thấy cái ác chỉ trong cái là ác.
Sợ ông sai con đường đúng
và rơi vào trong bóng tối.
Thấy cái đang có.
Thấy cái không có.
Theo đường đúng.
Vươn lên.

Phật Gautama đã cho thế giới một tôn giáo mang tính tâm hồn nhất. Nó là vô song; ngay cả các tôn giáo khác đều không tới gần được điều đó. Chiều cao của nó, chiều sâu của nó, là vô cùng. Và lí do tại sao Phật đã thành công trong việc cho tầm nhìn đẹp thế về cuộc sống là rất đơn giản: ông ấy đã không tin; ông ấy truy tìm, ông ấy thám hiểm. Ông ấy đã không tin vào truyền thống, ông ấy đã không tin vào kinh sách, ông ấy đã không tin vào tu sĩ.

Đây là một trong những nền tảng của ông ấy: rằng chừng nào bạn chưa biết, bạn không biết. Bạn có thể vay mượn tri thức, bạn có thể trở nên thông thái, biết nhiều, là học giả, bác học, giáo sư, nhưng bạn sẽ không là người thấy. Sâu bên dưới dốt nát sẽ còn dai dẳng và sẽ ảnh hưởng tới cuộc sống của bạn. Sâu bên dưới bạn sẽ vẫn còn là cùng cái ta ấu trĩ, chưa chín chắn, không được bắt rễ, không được định tâm, không được tích hợp. Bạn sẽ không là cá nhân, bạn sẽ không có sự đích thực nào. Bạn sẽ giả, rởm, giả mạo.

Nó là bước nhảy lượng tử vào cái không biết. Khi bạn không tin vào truyền thống, khi bạn không tin vào kinh sách, khi bạn không tin vào bất kì cái gì ngoại trừ kinh nghiệm riêng của bạn, bạn đang đi vào trong cái không biết tất cả đều một mình. Điều đó cần bạo dạn, điều đó cần dũng cảm. Và chỉ người dũng cảm mới có thể có tính tôn giáo thực sự.

Kẻ hèn nhát có đó trong nhà thờ, trong đền chùa, trong nhà thờ Hồi giáo, có cả triệu, nhưng họ không tạo ra cái đẹp tôn giáo nào, hương thơm tôn giáo nào trên thế giới này. Họ không làm cho thế giới đẹp hơn, sống động hơn, nhạy cảm hơn. Họ không tạo ra cái gì. Họ chỉ làm những nghi thức, thánh lễ. Bản thân họ chết và họ cứ lừa người khác; bản thân họ bị lừa.

Tri thức vay mượn tạo ra lừa dối lớn bởi vì bạn bắt đầu cảm thấy dường như bạn biết - và cái "dường như" đó là cái "dường như" lớn.

Chân lí giải thoát, tin tưởng gây mù. Chân lí giải thoát bởi vì nó phải là của bạn; nó phải là kinh nghiệm bên trong, sự đương đầu với cái đang đó.

Phật là người không tin. Ông ấy không là người vô thần như Karl Marx hay Friedrich Nietzsche; ông ấy cũng không là người hữu thần như tất cả các tu sĩ của mọi tôn giáo. Ông ấy là người không thể biết được. Ông ấy không tin mà cũng không không tin; ông ấy mở. Đó là món quà vĩ đại của ông ấy cho thế giới: mở với chân lí.

Đi hoàn toàn trần trụi, không có kết luận nào, không có ý thức hệ nào, định kiến nào. Bằng không có mọi khả năng là bạn sẽ

phóng chiếu ý tưởng riêng của bạn. Bạn sẽ không thấy cái đang đó, bạn sẽ chỉ thấy cái

bạn muốn thấy. Bạn sẽ tạo ra thực tại riêng của mình điều nhất định là giả. Thực tại phải không được bịa ra, nó phải được khám phá ra. Nó đã có đó rồi. Và nhớ, nó không phải là thực tại bị giấu kín, chính đôi mắt của bạn bị che phủ bởi tầng tầng bụi.

Phật đã cho thế giới một tôn giáo phi siêu hình, tôn giáo tâm hồn. Ông ấy đơn giản giúp bạn vượt ra ngoài tâm trí. Ông ấy giúp bạn hiểu tâm trí bởi vì chính chỉ qua hiểu biết mà điều siêu việt xảy ra.

Nhưng khi tôi nói rằng Phật đã cho thế giới tôn giáo tâm hồn nhất, đừng hiểu lầm tôi. Ông ấy đã không cho tâm lí; ông ấy đã cho tôn giáo tâm hồn, điều là hiện tượng hoàn toàn khác. Ông ấy đã không cho tâm lí như Sigmund Freud, Carl Gustav Jung, Adler, Pavlov, Skinner, vân vân. Những người này bị giới hạn vào tâm trí; họ nghĩ tâm trí là tất cả. Không có gì bên ngoài tâm trí, cho nên phân tích tâm trí thôi. Nếu bạn đã tìm thấy tâm trí bạn đã tìm thấy chân lí, theo họ. Đó là bắt đầu với thái độ sai.

Con người không là thân thể không là tâm trí. Con người là nhận biết bên trong, cái có thể nhìn vào thân thể, cái có thể nhìn vào tâm trí, cái có khả năng chứng kiến tất cả. Bạn là nhân chứng.

Do đó tôi nói, Phật đã không cho tâm lí. Tâm lí là hiện tượng rất bình thường. Nó không đem biến đổi cho cuộc sống của bạn bởi vì nó không thể đem tới bất kì siêu việt nào. Nhiều nhất nó giúp bạn được điều chỉnh thêm chút ít theo bản thân bạn và theo thế giới bao quanh bạn, theo xã hội, theo những người mà bạn phải sống cùng. Nó giúp bạn trở nên được điều chỉnh thêm chút ít.

Tâm lí về căn bản là chính thống; nó không mang tính cách mạng, nó không thể thế được. Nó phục vụ cho nguyên trạng, nó phục vụ cho thể chế. Nó giữ bạn ở bên trong các biên giới; nó không giúp bạn vượt ra ngoài các biên giới. Nó không trong phục vụ cho bạn. Nó bị kiểm soát bởi những người đương quyền - bởi nhà nước, bởi nhà thờ, bởi xã hội. Theo một cách rất trá hình nó giữ bạn bị buộc vào tâm trí tập thể. Nó không giúp bạn trở thành cá nhân, bởi vì là cá nhân là có tính nổi dậy, là cá nhân là đi theo cách riêng của bạn, là cá nhân là thành kẻ nguy hiểm

cho xã hội. Tư bản, cộng sản, dù xã hội là bất kì cái gì - Hindu giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo - không thành vấn đề; cá nhân là nguy hiểm bởi vì cá nhân cố gắng sống từ ánh sáng riêng của mình. Người đó không theo ai cả. Người đó không là tín đồ, người đó không là người bắt chước.

Phật cho một tôn giáo tâm hồn. Tôn giáo theo nghĩa ông ấy giúp bạn hiểu tâm trí để cho bạn có thể vượt ra ngoài nó - không phải để cho bạn có thể được điều chỉnh theo tâm trí tập thể mà để cho bạn có thể vươn lên những tầm cao của tính cá nhân của bạn, tới các đỉnh cao của định mệnh của bạn.

Tâm lí tin rằng con người thiếu nghĩa trong cuộc sống của mình và nghĩa có thể tới chỉ qua trị liệu. Tâm trí về bản chất nghĩa là nghĩa qua trị liệu. Còn tôn giáo chính là cái đối lập; tôn giáo nghĩa là trị liệu qua nghĩa. Tôn giáo cho bạn nghĩa trước và rồi tự động nghĩa trở thành lực chữa lành, nó trở nên có tính trị liệu.

Phật nói đi nói lại rằng, "Ta là thầy chữa," rằng

"Ta là ông lang trị liệu," rằng "Chức năng của ta không

phải là chức năng của triết gia mà là chức năng của thầy chữa trị. Ta giúp mọi người trở nên lành mạnh hơn, trở thành toàn thể." Và quá trình của ông ấy là gì? Quá trình của ông ấy là truyền đạt ý nghĩa cho cuộc sống của bạn. Điều đó nữa ông ấy cũng làm theo cách mới sâu sắc; nó chưa bao giờ được thực hiện trước đây như thế. Ông ấy không cho bạn bất kì nghĩa tuỳ tiện nào bởi vì nghĩa tuỳ tiện sẽ được thấy là tuỳ tiện sớm hay muộn, và khoảnh khắc nó sụp đổ bạn sẽ rơi vào trong bóng tối sâu sắc. Bóng tối sẽ còn tối hơn nhiều so với nó trước đây. Bây giờ bạn đã mất nghĩa. Bạn sẽ cảm thấy như tự tử; bạn sẽ cảm thấy cuộc sống chả đáng sống chút nào. Ngay cả thở cũng sẽ trở thành khó khăn, vất vả. Câu hỏi sẽ nảy sinh: Tại sao? Tại sao tôi cứ sống nếu không có nghĩa?

Phật không cho bạn ý nghĩa tuỳ tiện nào. Do đó tôi nói ông ấy không có siêu hình. Ông ấy giúp bạn khám phá nghĩa bản chất của cuộc sống của bạn. Ông ấy không cho bạn nghĩa, nhưng

ông ấy cho bạn phương pháp và phương tiện để khám phá ra nghĩa mà bạn đã mang bên trong bản thân mình như hạt mầm.

Các nhà tâm lí cứ nói: Thứ nhất tìm kiếm cho bạn vương quốc của Freud, Jung, Adler, Pavlov, Skinner và toán người đó, và rồi mọi thứ khác sẽ được thêm vào cho bạn. Điều đó chưa bao giờ xảy ra; điều đó chưa bao giờ xảy ra cho một cá nhân. Nó không thể xảy ra được theo chính bản chất của mọi sự. Ngay cả Freud cũng biết chẳng có nghĩa nào, sống không nghĩa, sống sâu trong thất vọng. Ông ấy nói rằng không có hi vọng nào cho con người cả, rằng con người chưa bao giờ hạnh phúc, điều đó là không thể được. Điều đó phải là hiểu biết của riêng người đó,

kinh nghiệm riêng của người đó về cuộc sống. Ông ấy nói rằng nhiều nhất chúng ta có thể giúp cho con người đỡ khổ hơn, có vậy thôi. Đây là loại mục đích gì? - giúp con người chút ít đỡ khổ hơn! Nó chẳng hấp dẫn gì mấy.

Con người cần phúc lạc, không phải là khổ. Con người cần cái gì đó tích cực - cái gì đó để sống và cái gì đó để chết, cái gì đó đầy giá trị mà thậm chí cuộc sống có thể được hi sinh vì nó. Nhưng nó không nên là tuỳ tiện. Có nhiều nghĩa tuỳ tiện.

Adolf Hitler đã cho nước Đức một nghĩa tuỳ tiện: Sống vì giống nòi Aryan, sống vì dòng máu thuần chủng Bắc Âu, bởi vì bạn được sinh ra để cai trị thế giới. Ông ấy đã cho niềm hi vọng lớn, nhưng nó đã thất bại. Điều đó nhất định xảy ra. Bản thân ông ấy đã tự tử; điều đó đã gần như là định mệnh.

Các tôn giáo cứ cho nghĩa giả cho cuộc sống của bạn. Họ cứ nói về kiếp sống khác, cõi bên kia: "Sau cái chết có thiên đường dành cho những người đức hạnh và có địa ngục cho những người không đức hạnh." Và ai đức hạnh? Người đi theo các tu sĩ là người đức hạnh. Người không đi theo truyền thống, qui ước, người không phải là kẻ tuân thủ, nhất định xuống địa ngục.

Vâng, từ sợ và tham bạn có thể cho cuộc sống chút ít nghĩa, nhưng nó tuỳ tiện, nhân tạo tới mức không một cá nhân nào trên thế gian, người ngu tới mức sớm hay muộn người đó sẽ không thấy cái giả của nó.

Và bây giờ con người đã đến tuổi trưởng thành; do đó các tôn giáo đang biến mất. Không có khả năng nào trong tương lai cho Ki tô giáo, cho Hồi giáo, cho

Hindu giáo, cho Do Thái giáo tồn tại. Và nếu họ muốn tồn tại họ sẽ phải thay đổi toàn thể cái nhìn của họ, chính nền tảng của họ.

Nhưng có mọi khả năng cho Phật và các thông điệp của ông ấy thành phổ biến. Thực ra, thời của ông ấy đã tới. Ông ấy trước thời của mình hai mươi nhăm thế kỉ. Bây giờ mới là thời đó, đúng thời cho ông ấy. Ông ấy không nói về sợ, ông ấy không nói về tham, ông ấy không nói về địa ngục và cõi trời, ông ấy thậm chí không nói về Thượng đế. Ông ấy hiện đại thế, đương đại thế; ông ấy thuộc về thế kỉ của chúng ta. Ngay cả chúng ta cũng không đương đại được như ông ấy. Ông ấy phá huỷ mọi cấu trúc cũ. Ông ấy giải phóng tôn giáo khỏi mọi ý thức hệ đông cứng. Ông ấy đem nhiều thay đổi cách mạng vào cái nhìn tôn giáo.

Trước hết ông ấy nói không cần phải thông thái; người ta phải hồn nhiên. Chính là qua hồn nhiên mà chân lí được biết tới, không qua tri thức.

Một hàng xóm nói, "Đêm qua mèo nhà bác kêu kinh quá."

Người kia đáp, "Bác nói đúng. Cứ khi nào nó ăn chim hoàng yến, nó nghĩ nó có thể hát."

Bạn có thể cứ ăn kinh sách; bạn sẽ không có khả năng hát chút nào. Bạn có thể biết tất cả Vedas, Upanishads, Gitas, Korans, Kinh Thánh, nhưng bạn sẽ vẫn còn ngu xuẩn như bao giờ. Tất nhiên bạn sẽ bắt đầu ba hoa về thông thái của mình. Bạn sẽ bắt đầu khoe khoang về nó, bạn sẽ trở thành kẻ trưng bày. Ngay cả khi bạn không biết gì bạn sẽ giả vờ rằng bạn biết.

Tài sản đáng tự hào nhất của cô Spinster Peabody là con Count, con mèo cực kì đẹp. Không may, nó bị mất hai ngày rồi. Khi cô ấy mở cửa tủ lạnh, cô Peabody choáng gần chết. Con Count đông cứng trong đó.

Cô ấy lập tức gọi tu sĩ tới, ông ấy nói vẫn có thể có cơ may cứu con vật đáng thương này. "Cho nó hai thìa xăng đi," ông ta bảo cô ấy.

Tay run rẩy, cô Peabody cậy mồn Count ra và cẩn thận đổ thìa xăng theo kê đơn kì lạ của tu sĩ.

Vài giây trôi qua và chẳng cái gì xảy ra cả. Cô ấy đã toan từ bỏ hi vọng thì bỗng nhiên con mèo mở mắt, kêu ré lên nhức tai và nhảy qua phòng với tốc độ một trăm dặm một giờ, chạy qua các đồ đạc, tường, thậm chí trần nhà. Count cứ giữ tốc độ này trong hai phút và rồi bỗng nhiên dừng lại chết giữa đường chạy, không một cử động cơ.

Cô Peabody lại gọi tu sĩ.

"Ông nghĩ điều gì đã xảy ra?" cô ấy hỏi.

"Đơn giản," tu sĩ nói. "Nó bị hết xăng ấy mà."

Các tu sĩ có mọi câu trả lời. Hỏi họ bất kì cái gì, bất kì cái gì ngu xuẩn mà xem. Họ không thể nói, "Chúng tôi không biết," điều đó là không thể được. Các tu sĩ không bao giờ nói rằng họ dốt; toàn thể kinh doanh của họ phụ thuộc vào thông thái của họ.

Socrates nói: Tôi chỉ biết một điều, rằng tôi không biết gì. Đó đích xác là cách tiếp cận của Phật nữa - và Socrates và Phật là đương đại; họ có nhiều cái chung.

Nếu Socrates được sinh ra ở Ấn Độ ông ấy chắc đã được gọi là phật. Ông ấy cũng tin cậy vào hồn nhiên, hồn nhiên của đứa trẻ chẳng biết gì. Nếu bạn có thể lại trở thành đứa trẻ, chỉ thế thì cánh cửa tới điều huyền bí có thể mở ra cho bạn. Bạn có thể thấy. Bụi trong mắt bạn không là gì ngoài tri thức, thông tin, kinh sách.

Các nhà trị liệu tâm lí được mọi người gọi là "kẻ co"; họ là vậy! Toàn thể nỗ lực của nhà trị liệu tâm lí là thu bé bạn; ông ấy là kẻ giản lược. Ông ấy nghiên cứu chuột, và bất kì cái gì ông đi tới biết về chuột ông ấy áp dụng cho bạn. Điều đó kinh tởm thế, nhục nhã thế, ngớ ngẩn thế, phi logic! Ông ấy nghiên cứu cái thấp nhất để biết cái cao nhất.

Bạn có thể chẳng biết gì về hoa bằng việc nghiên cứu hạt mầm, bằng việc mổ xẻ hạt mầm, bằng việc phân tích hạt mầm. Trong hàng nghìn năm bạn có thể cứ phân tích hạt mầm; bạn sẽ không bao giờ bắt gặp mầu sắc của hoa hồng, hoa sen, hay hương thơm. Bạn sẽ không bao giờ biết hương thơm nào ẩn trong hạt mầm. Việc phân tích không thể đem nó cho bạn.

Nghiên cứu chuột và thế rồi áp dụng tri thức đó cho người đơn giản nói rằng người không là gì ngoài một loài vật, chút ít

phức tạp hơn, nhưng chẳng gì nhiều hơn thế. Qui giản luận bao giờ cũng có nghĩa là đem mọi thứ về "những cái không là gì."

Hiểu biết thực của con người là khả năng duy nhất không phải bởi nghiên cứu chuột mà bởi nghiên cứu chư phật, christ, krishna - những người cao nhất. Bằng việc nghiên cứu các đỉnh cao bạn sẽ biết đích xác bạn là ai, không phải bởi mẫu số nhỏ nhất mà bởi việc biểu

lộ cao nhất. Khi bạn nghiên cứu vị phật, khao khát lớn nảy sinh trong bạn để đạt tới những đỉnh cao đó. Khi bạn nghiên cứu chuột, thế thì không có khao khát. Thực ra, bạn cảm thấy rất được thoả mãn bất kì cái gì bạn đang là. Thực ra, bạn cảm thấy hài lòng lớn lao là bạn có chút ít tốt hơn chuột, chút ít phức tạp hơn, chút ít láu cá hơn. Bạn cảm thấy vừa lòng. Tôn giáo biến mất.

Tôn giáo sống trong khao khát của bạn để đạt tới đỉnh, để đạt tới những chiều cao tối thượng, để đem toàn bộ tiềm năng của bạn ra biểu lộ, vào thực tại. Tôn giáo là khoa học về hiểu cái ta.

Nếu nhà trị liệu tâm lí có thể bị gọi là "kẻ co," thế thì người tôn giáo thực nên được gọi là "người duỗi." Người đó kéo duỗi bạn tới tới những khả năng tối thượng.

Bây giờ là lời kinh:

Vì nếu trong từ bỏ của ông
Ông coi thường và nuốt lời,
Nếu mục đích của ông lung lay, Ông sẽ không tìm thấy ánh sáng.

Phật sẽ nói đi nói lại về sáng và tối; do đó hai từ này phải được hiểu. Chúng là các biểu dụ. Phật phải dùng biểu dụ. Mọi chư phật, mọi người thức tỉnh, đều phải dùng biểu dụ. Ngôn ngữ thông thường là không đủ, là rất không thích hợp. Khi bạn bắt đầu diễn đạt cái gì đó bên trong, bạn cảm thấy khó. Ngôn ngữ không có

lời cho nó, hay cho dù lời có đó chúng quá nhỏ bé và kinh nghiệm là quá lớn. Kinh nghiệm không thể được chứa trong những lời đó, do đó mới có việc dùng biểu dụ.

Biểu dụ đơn giản là phương tiện, đừng bám lấy nghĩa của lời đúng theo từng từ. Hiểu nó như ngón tay chỉ trăng ấy. Đừng bám lấy nghĩa từng lời; bằng không bạn sẽ gặp khó khăn bởi vì thế thì bạn sẽ chỉ hiểu lầm. Biểu dụ là biểu dụ. Nó là thơ ca, nó không phải

là văn xuôi. Bạn phải có tính thơ ca chút ít, tưởng tượng chút ít, thông cảm chút ít để hiểu nó. Lấy nghĩa đúng theo từng lời đã từng là thảm hoạ.

Nhưng đó là cách chúng ta bao giờ cũng đọc. Ngay cả đọc vị phật chúng ta vẫn cố gắng đọc ông ấy đúng theo từng lời. Thế thì sáng nghĩa là sáng và tối nghĩa là tối. Điều đó không phải vậy.

Jack về nhà từ đại học nhân kì nghỉ. Một hôm anh ta hỏi người mẹ thất học của mình là liệu anh ta có thể tường thuật cho mẹ không. Mẹ anh ta, không quen với những từ lớn lao như thế, hỏi anh ta về nghĩa của

'tường thuật'.

"Tường thuật là câu chuyện," Jack nói.

Đêm đó, khi lên giường, Jack hỏi mẹ liệu anh ta có thể giảm chiết áp đèn được không. Bà ấy muốn biết nghĩa của 'giảm chiết áp'.

"Bỏ đèn ra," Jack nói.

Vài ngày sau mẹ Jack tổ chức bữa tiệc ở nhà họ, và con mèo đi vẩn vơ vào phòng. Mẹ Jack lên giọng và

nói một cách tự tin, "Jack, lấy con mèo bằng tường thuật và giảm chiết áp nó."

Cảnh giác với ảo tưởng đó.

Khi Phật dùng từ 'sáng' ông ấy ngụ ý trạng thái của vô trí, bởi vì trạng thái của vô trí là trạng thái của sáng vô cùng, cứ dường như hàng nghìn mặt trời đã mọc ra đồng thời trong linh hồn bạn. Và bất kì khi nào Phật nói 'tối' ông ấy đều ngụ ý trạng thái của tâm trí. Tâm trí tối, nó là đêm tối, thậm chí không có một tia sáng. Và chúng ta tất cả đều sống trong tâm trí, chúng ta tất cả đều sống trong đêm tối, và chúng ta chẳng có ý tưởng nào về bình minh bởi vì chúng ta chưa bao giờ ra khỏi tâm trí. Chúng ta bám lấy tâm trí. Tâm trí là sự mù loà của chúng ta.

Một người có mắt chỉ khi người đó đi ra ngoài tâm trí. Thế thì người đó bắt đầu thấy mọi thứ như chúng vậy. Tâm trí bóp méo. Tâm trí chưa bao giờ cho phép bạn nhìn thực tại như nó vậy; tâm trí phóng chiếu. Nó không cho phép toàn thể thực tại thấm vào tim bạn. Nó chỉ cho phép hai phần trăm; chín mươi tám phần trăm bị bác bỏ.

Và hai phần trăm được phép này lại bị bóp méo theo cả nghìn lẻ một cách - được diễn giải, tô mầu

- và đến lúc nó đạt tới bạn nó không còn là thực nữa. Cho nên bạn sống trong một thế giới rất không thực.

Nếu bạn sống trong tâm trí mình bạn sống trong mơ,

bạn sống trong giấc ngủ.

Cho nên bất kì khi nào Phật nói 'tối', ông ấy đều ngụ ý trạng thái vô ý thức, trạng thái máy móc trong đó bạn đang vận hành nhưng bạn không nhận biết điều mình làm, trong đó bạn di chuyển nhưng di chuyển của

bạn không có phẩm chất của tỉnh táo trong nó. Bạn nói, bạn nghe, bạn ăn, bạn bước, bạn đi ngủ, nhưng như người dở sống dở chết, vô ý thức. Đây là bóng tối.

Khi bạn bắt đầu trở nên nhận biết hơn về điều bạn đang làm, về điều bạn đang nghĩ, về điều bạn đang cảm, khi bạn trở nên ngày một nhận biết hơn, ngày càng nhiều ánh sáng thấm vào bạn. Khi bạn một trăm phần trăm nhận biết bạn tràn đầy ánh sáng.

Điều đó đích xác là nghĩa của từ 'chứng ngộ'. Từ

'chứng ngộ - enlightened' là việc dịch cho từ 'phật'. Phật nghĩa là người đã chứng ngộ, người đã thức tỉnh, người nhận biết. Ông ấy nói: *Vì nếu trong từ bỏ của mình, ông coi thường và nuốt lời, nếu mục đích của ông lung lay, ông sẽ không thấy ánh sáng*.

Từ bỏ nghĩa là tính chất sannyas. Từ bỏ có thể có hai kiểu. Kiểu thứ nhất - kiểu sai - là từ bỏ xảy ra qua sợ hay tham. Bạn đã được bảo rằng nếu bạn từ bỏ thế giới này thế thì bạn sẽ đạt tới hoan lạc của cõi trời. Bạn đã được bảo nếu bạn không từ bỏ bạn sẽ chịu đau khổ vĩnh viễn và địa ngục. Nhiều người trở nên sợ địa ngục và nhiều người trở nên tham cõi trời, và họ từ bỏ thế giới này. Đây là từ bỏ sai.

Bất kì cái gì bạn làm từ sợ và tham đều nhất định sai bởi vì sợ và tham là trạng thái vô ý thức. Từ sợ bạn đã mơ về địa ngục, từ sợ bạn đã mơ về cõi trời. Không có địa ngục, không có cõi trời đâu. Đây tất cả đều là mơ của bạn. Khi bạn không mơ chút nào, khi ngủ đã biến mất và bạn thức, không có cõi trời, không có địa ngục.

Trạng thái đó Phật gọi là "giải thoát": giải thoát khỏi tham, giải thoát khỏi sợ.

Và nếu bạn hành động từ nhận biết, nếu từ bỏ của bạn xảy ra từ nhận biết, nó là từ bỏ đúng bởi vì thế thì bạn thực sự không làm gì cả, mọi sự bắt đầu xảy ra. Bạn thấy cái gì đó sai; nó rơi rụng đi, nó đơn giản rơi rụng đi. Bạn không phải làm nỗ lực nào. Bạn thấy cái xấu của giận dữ và giận dữ bay hơi; chính việc thấy trở thành việc biến đổi. Bạn hiểu ham muốn của bạn và cái vô tích sự của ham muốn của bạn - rằng nó không thể được hoàn thành, rằng nó là không thể đáp ứng được, rằng bạn đang trong cái vòng luẩn quẩn. Thấy ra điều đó - rằng bạn đang đi trong vòng tròn - bạn nhảy ra. Đây cũng là từ bỏ, nhưng bạn không nhảy ra khỏi ham muốn vì ham muốn khác: để được vào cõi trời, để tránh địa ngục. Bạn không nhảy ra khỏi ham muốn; bạn chỉ thay đổi ham muốn này thành ham muốn khác. Bạn đang tráo đổi ham muốn trần tục bằng ham muốn không trần tục, nhưng ham muốn là ham muốn. Bạn có thể thay đổi đối tượng, nhưng bản chất của ham muốn là như nhau.

Đây là đóng góp lớn lao của Phật cho tâm thức tôn giáo. Ông ấy nói: Đừng từ bỏ, để từ bỏ xảy ra. Nếu nó xảy ra theo cách riêng của nó, nó có cái đẹp riêng của nó, nó có cái duyên đáng, và bạn không bao giờ ăn năn, bạn không bao giờ nhìn lại. Nếu bạn từ bỏ, nếu bạn nỗ lực, việc từ bỏ của bạn sẽ đem buồn rầu về cho bạn. Và nhiều lần bạn sẽ bắt đầu nghĩ liệu bạn làm điều đúng hay sai. Nhiều lần tâm trí bạn sẽ vẩn vơ, nhiều lần ham muốn về cái bị từ bỏ sẽ bao quanh bạn như đám mây. Nhiều lần bạn sẽ đầy thèm khát và tham lam và sợ hãi. Nhiều lần thế giới sẽ lại hấp dẫn bạn. Điều đó là tự nhiên.

Do đó Phật nói: *Vì nếu trong từ bỏ của mình, ông coi thường và nuốt lời, nếu ông do dự ông sẽ không thấy ánh sáng*.

Điều đó chỉ có thể xảy ra trong loại từ bỏ sai là mục đích của bạn do dự, bởi vì khi bạn từ bỏ bằng nỗ lực nó bao giờ cũng là chuyện nửa vời. Một phần tâm trí bạn nói, "Từ bỏ đi, bởi vì nếu mình không từ bỏ mình sẽ thiệt." Một phần tâm trí bạn nói, "Đừng từ bỏ. Ai biết liệu có kiếp sống sau cái chết hay không? Và ai biết liệu từ bỏ có được thưởng hay không? Chẳng ai quay lại từ bờ bên kia để nói ra chân lí. Nó có thể tất cả chỉ là tưởng tượng, nó có thể tất cả chỉ là chiến lược của các tu sĩ. Ai mà biết được?"

Nghi ngờ nhất định vẫn còn dai dẳng, và khi nghi ngờ có đó sẽ có do dự, và khi hoài nghi có đó bạn bị chia chẻ. Khi hoài nghi có đó bạn không bao giờ có thể toàn tâm trong bất kì cái gì; bạn vẫn còn bị phân chia. Bạn không bao giờ có thể là cá nhân, không phân chia. Và người từ bỏ vì động cơ nào đó là đang từ bỏ qua tâm trí - và điều đó là không thể được. Bạn không thể từ bỏ qua tâm trí được.

Tâm trí là cái đầu tiên cần bị từ bỏ - và bạn đang cố gắng dùng tâm trí cho từ bỏ sao? Tâm trí sẽ đầu độc mọi thứ. Nó sẽ tạo ra những ham muốn mới trong bạn, nó sẽ tạo ra tham lam mới, nó sẽ tạo ra tham vọng mới, nó sẽ tạo ra bản ngã mới trong bạn. Cứ nhìn cái gọi là người linh thiêng, cái gọi là thánh nhân và mahatmas. Họ trông còn bản ngã hơn bất kì ai khác. Mặt họ trông buồn, cứ dường như họ đang trong nỗi đau lớn, chịu đựng lớn. Và mắt họ thì sao? Họ nhìn vào bạn bao giờ cũng với thái độ của "thánh thiện hơn ngươi." Họ là những kẻ kết án; họ sẽ gọi bạn là tội nhân. Họ sẵn sàng

ném bạn vào địa ngục và ngọn lửa địa ngục. Với bản thân mình họ đang hi vọng rằng họ sẽ ở cõi trời tận hưởng những hoan lạc cõi trời mãi mãi và mãi mãi.

Đây là loại từ bỏ gì vậy? Đây là loại từ bỏ sai và bạn không thể đạt tới ánh sáng qua nó; bạn sẽ cứ rơi vào trong bóng tối ngày một sâu sắc hơn. Bạn đã lấy bước đầu tiên theo hướng sai, và bước đầu tiên là bước quan trọng nhất bởi vì bước thứ hai sẽ đi theo bước thứ nhất, và cứ thế tiếp diễn mãi. Và bạn sẽ cứ đi ngày càng xa hơn khỏi chân lí.

Do đó tôi không bảo các sannyasin của tôi từ bỏ, mặc dầu từ bỏ xảy ra. Nhiều người trong các sannyasins của tôi viết thư cho tôi, "Thầy kính yêu, thầy lừa chúng tôi. Chúng tôi cứ tưởng chẳng cái gì phải từ bỏ cả, và bây giờ nhiều điều đơn giản biến mất."

Mới hôm nọ có một bức thư. Một sannyasin đã viết rằng ham muốn dục của anh ta hoàn toàn biến mất

- và anh ta đã cố cả đời để từ bỏ và nó và anh ta chưa bao giờ thành công. Và ở đây chúng ta không dạy từ bỏ cái gì, thậm chí không từ bỏ ham muốn dục, cho nên thư của anh ta có liên quan. Anh ta nói, "Thầy giỡ thủ đoạn với chúng tôi. Tôi cứ tưởng rằng tôi đã tới đây để tận hưởng ham muốn dục của mình lần đầu tiên, bởi vì cả đời tôi đã cố là sư. Mệt mỏi với nó, hoàn

toàn thất bại trong từ bỏ nó, tôi đã tới đây - và bây giờ

nó đã biến mất!"

Điều này thật hay, nếu nó biến mất theo cách riêng của nó. Nếu bạn đã không vứt bỏ nó, nó sẽ không quay lại nữa. Nếu bạn đã vứt bỏ nó, nó nhất định quay lại bởi vì vứt bỏ nó đơn giản nghĩa là kìm nén nó. Vứt bỏ

không có nghĩa gì khác; nó đơn giản nghĩa là bạn đã kìm nén nó một cách cưỡng bách. Sớm hay muộn, vào khoảnh khắc yếu đuối nào đó, nó sẽ quay lại - và với việc trả thù. Nhưng nếu nó vứt bỏ theo cách riêng của nó... bạn đã không làm gì để vứt bỏ nó, thậm chí không một quyết định; bạn đã không hành động một cách có chủ ý về nó, đó là qua hiểu biết. Thấy ra cái vô tích sự của nó, thấy rằng nó không đáp ứng gì, rằng nó là một loại đồ chơi.... Bạn có thể vẫn còn tham gia trong nó, nó giữ cho bạn bận rộn. Nó giữ bạn nhiều bận rộn tới mức bạn không có thời gian nhìn vào trong. Nhưng nó chưa bao giờ đưa bạn đi đâu cả; bạn bao giờ cũng vẫn thế. Nó không đem tới tính toàn vẹn, nó không đem tới vui vẻ. Bạn càng biết nó, nó càng trở thành hiện tượng nhàm chán. Bạn càng biết nó, nó càng mang tới nhiều chán hơn.

Nếu bạn thực sự muốn tận hưởng dục, là sư đi, là ni đi. Thế thì bạn sẽ tận hưởng nó. Thế thì bạn sẽ không nghĩ về cái gì khác cả; hai mươi bốn giờ bạn sẽ tận hưởng nó. Trong tu viện còn

cái gì khác có đó để mà tận hưởng đâu? Tất nhiên nó sẽ chỉ là tưởng tượng. Tưởng tượng là loại hành động khiêu dâm cá nhân. Không ai khác có thể thấy được điều bạn đang thấy và bạn có thể cứ cười khúc khích và tận hưởng. Bạn có thể cứ đọc Kinh Thánh, Koran, nên mọi người đều nghĩ bạn tôn giáo thế, ngoan đạo thế - và không ai biết điều bạn thực sự làm bên trong.

Cái gọi là người tôn giáo là rất khiêu dâm; họ nhất định như thế. Bạn càng nỗ lực trốn thoát khỏi đàn ông và đàn bà, điều càng không được đáp ứng, càng bị kìm nén, nhất định trở thành hoạt động trí não. Nó sẽ trở thành tưởng tượng trong tâm trí bạn, nó sẽ bắt giữ

tưởng tượng của bạn. Bạn sẽ mơ về nó, bạn sẽ nghĩ về nó, bạn sẽ bị bao quanh bởi nó. Bạn có thể nhìn vào ghi chép về tất cả các sư và ni trên thế giới và bạn sẽ ngạc nhiên: mọi sự đã xảy ra cho họ mà không xảy ra cho bất kì ai .

Vào thời Trung cổ các xơ đã báo cáo hàng nghìn lần rằng quỉ tới và làm tình với họ. Bây giờ điều gì đã xảy ra cho quỉ? Quỉ không tới thêm nữa. Quỉ thường là đủ rồi. Nhưng các xơ này, họ đã tưởng tượng. Và khi trong nhiều năm bạn bị bỏ đói, bạn đã cố ý làm cái gì đó, tưởng tượng thu lấy sức mạnh. Một khoảnh khắc tới khi bạn bắt đầu mơ bằng mắt mở; bạn có thể thấy quỉ đang đứng đó.

Và các xơ đó đã có những tưởng tượng làm sao! Nếu bạn chỉ nhìn vào tài liệu ghi chép bạn sẽ ngạc nhiên. Quỉ có chim chẽ ra! Nó không phải là cơ quan sinh dục bình thường - mà chẽ ra, cho nên nó có thể đi vào cả hai lỗ! Bây giờ những xơ này phải đã điên rồi, hoàn toàn điên. Việc mang thai giả đã xảy ra... chẳng có gì ngoài không khí nóng trong bụng, nhưng bụng sẽ cứ trở nên ngày một to hơn. Tưởng tượng lấy nhiều bám giữ của tâm trí, của thân thể tới mức xơ đó nghĩ mình đã mang thai, cho nên cô ấy bắt đầu tích luỹ khí trong bụng. Với mọi người cô ấy trông cứ dường như là đang có mang. Cô ấy bước đi như đàn bà có mang. Và tất nhiên, cô ấy có thể làm được gì? Nếu quỉ tới, cô ấy phải nhường thôi. Ai biết được? - quỉ có thể không tới nữa thì sao!

Và đây không chỉ là về một tôn giáo; đây là trường hợp với mọi tôn giáo. Ở Ấn Độ, kinh sách kể nhiều chuyện về các sư vĩ

đại, các nhà khổ hạnh, làm việc hành xác mình trong rừng. Và khi họ sắp tới bờ thành

công, đàn bà đẹp giáng xuống từ cõi trời để làm sao lãng anh chàng đáng thương này. Họ đã không làm điều gì sai với bất kì ai và cho dù họ có làm điều sai, thì đây là loại trừng phạt gì vậy? Đây là cái gì đó như phần thưởng chứ! Đàn bà đẹp tới từ cõi trời, các nữ thần, tiên nữ, và họ nhảy múa trần truồng trước các sư, và họ làm mọi loại cử chỉ dâm dục với các anh chàng đáng thương này. Chi tiết được nêu trong kinh sách, những mô tả rất chi tiết, điều họ làm, cách họ làm, cách họ cám dỗ những anh chàng đáng thương này. Và thế rồi anh ta sa ngã từ đỉnh cao vĩ đại của mình, trở thành người hữu tử bình thường. Thế rồi họ không tới thêm nữa. Điều này không là gì ngoài thủ dâm tâm trí, nhưng điều này nhất định xảy ra nếu bạn kìm nén. Đây là loại từ bỏ sai. Nó đã chi phối toàn thể quang cảnh tôn giáo trong nhiều thời đại, nó đã rất mang tính phá huỷ.

Loại từ bỏ đúng là rất tự nhiên và tự phát. Nó không chống lại cái gì. Nó cho phép bạn quan sát, nhìn, hiểu, có tính thiền nhiều hơn, để cho bạn có thể đem nhiều hiểu biết vào hành động của mình, vào ý nghĩ của mình, vào tình cảm của mình. Từ hiểu biết được tích luỹ đó, mọi sự bắt đầu xảy ra. Thế thì tâm trí không có đó để vẩn vơ. Chẳng cái gì bị kìm nén cho nên chẳng cái gì quay lại. Thế thì mọi sự đơn giản bắt đầu biến mất như giọt sương trong ánh mặt trời buổi sớm. Đó là khả năng duy nhất để tìm ra ánh sáng.

Và nhớ lấy, ngay cả những người đã từng dạy kìm nén, họ không gọi nó là kìm nén - họ gọi nó là sức mạnh ý chí. Họ cho nó cái tên mĩ miều. Những điều xấu có thể được che giấu rất dễ dàng đằng sau cái tên mĩ miều. Sức mạnh ý chí chẳng là gì ngoài sức mạnh

bản ngã. Khi bạn gọi nó là sức mạnh ý chí nó có vẻ hay; khi bạn gọi nó là sức mạnh bản ngã bạn thấy cái xấu của nó.

Người tôn giáo là người không còn hữu dụng cho bản ngã. Bản ngã nghĩa là bạo hành với bản thân bạn. Nó có thể rất tinh vi, nó có thể không có vẻ như bạo hành. Bạn có thể cứ làm điều

bạo hành cho bản thân mình theo cách thức rất duyên dáng. Và các tu sĩ đã từng ép bạn làm mọi điều, nhưng họ không nói rằng họ áp đặt. Họ đã từng ước định trẻ con, thôi miên toàn thể xã hội, làm những điều nào đó. Và một khi bạn bị thôi miên và bị ước định bạn nghĩ bạn đang làm nó theo cách riêng của mình, từ tự do riêng của mình. Và điều đó là cực kì vô nghĩa. Người Hindu đã từng bị ước định trong ba mươi năm là người Hindu không thể làm được gì bên ngoài tự do riêng của mình trừ phi người đó vứt bỏ tất cả các cái vô nghĩa Hindu của mình. Và cùng điều đó cũng là trường hợp với người Ki tô giáo và người Do Thái và người Jaina và người Mô ha mét giáo và người Parsi và người Sikh.

Bước đầu tiên là vứt bỏ cái đã từng bị áp đặt lên bạn. Nó có thể gần như là chưa từng bị áp đặt bởi vì lâu quá rồi, bạn đã hoàn toàn quên lãng. Ba mươi năm, bốn mươi năm, năm mươi năm ước định - ai nhớ khi nào nó bắt đầu, làm sao nó đã bắt đầu? Bạn trẻ thế, ba hay bốn tuổi... và thế rồi giảng dạy bắt đầu và điều đó cứ ước định bạn. Nó có thể ước định bạn vì bất kì cái gì, bất kì điều ngu xuẩn nào. Mọi người khác sẽ thấy cái ngu xuẩn; chỉ bạn không thấy. Bạn sẽ nghĩ bạn đang làm cái gì đó lớn lao, cái gì đó tôn giáo, cái gì đó thiêng liêng.

Stalin trao chỉ dẫn cho Mao Trạch Đông về chủ nghĩa cộng sản thực hành. "Đồng chí," ông ta nói, "làm sao đồng chí làm cho con mèo ăn hạt tiêu cay?"

"Có hai cách," Mao nói. "Tôi có thể nhồi hạt tiêu ớt vào mồm nó hay tôi có thể làm con cá bằng hạt tiêu và đem con cá cho mèo."

"Sai toét," Stalin đáp. "Nó không hợp với ý thức hệ của chúng ta. Phương pháp thứ nhất là ép buộc, phương pháp thứ hai là lừa dối. Đồng chí biết chúng ta chưa bao giờ ép buộc hay lừa dối mọi người."

"Thế đồng chí làm bằng cách nào?" Mao hỏi.

"Tôi sẽ xát hạt tiêu vào đuôi mèo. Khi điều này bắt đầu trở thành đau nhức, mèo sẽ quay lại và liếm đuôi, do vậy ăn hạt tiêu một cách tự nguyện."

Điều này đã được các tu sĩ làm trong nhiều thế kỉ. Họ xát hạt tiêu vào đuôi bạn, và một ngày nào đó bạn bắt đầu liếm đuôi mình và

bạn nghĩ bạn đang làm điều đó một cách tự nguyện.

Bước đầu tiên hướng tới tôn giáo thực là vứt bỏ Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Phật giáo, Jaina giáo; vứt bỏ mọi ý thức hệ, tháo dỡ điều đã từng bị áp đặt lên bạn - lại là đứa trẻ nhỏ. Thế thì bạn có thể bắt đầu thấy mọi thứ trong mầu thực của chúng, thế thì bạn có thể bắt đầu thấy mọi thứ như chúng vậy. Trẻ con nhận biết về thực tại còn nhiều hơn bạn nhận biết. Bạn càng trở nên già hơn, bạn càng ít nhận biết hơn bởi vì bạn càng trở nên bị nặng gánh bởi kinh nghiệm, tri thức, ý kiến, ý thức hệ.

Làm điều ông phải làm
một cách kiên quyết, bằng cả trái tim ông. Lữ khách ngần ngại
chỉ tung bụi trên đường.

Phật nói: *Làm điều ông phải làm một cách kiên quyết*.... Nhưng bằng kiên quyết ông ấy không ngụ ý ý chí, như điều đó thường vẫn được ngụ ý trong các từ điển. Phật bị bắt buộc phải dùng từ của bạn, nhưng ông ấy cho nghĩa mới với các từ của mình. Với 'kiên quyết' ông ấy ngụ ý từ trái tim kiên quyết - không từ sức mạnh ý chí mà từ trái tim kiên quyết. Và nhớ, ông ấy nhấn mạnh từ 'trái tim', không phải tâm trí. Sức mạnh ý chí là một phần của tâm trí. Trái tim kiên quyết là trái tim không có vấn đề, trái tim không còn bị phân chia, trái tim đã đi tới trạng thái tĩnh lặng, im lặng. Đó là điều ông ấy gọi là trái tim kiên quyết.

Làm điều ông phải làm một cách kiên quyết, bằng cả trái tim ông. Nhớ nhấn mạnh vào trái tim. Tâm trí không bao giờ có thể là một; bởi chính bản chất của nó, nó là nhiều. Và trái tim bao giờ cũng là một; bởi chính bản chất của nó, nó không thể là nhiều được. Bạn không thể có nhiều trái tim được nhưng bạn có thể có nhiều tâm trí. Tại sao? - bởi vì tâm trí sống trong nghi ngờ và trái tim sống trong tình yêu. Tâm trí sống trong nghi ngờ còn trái tim sống trong tin cậy. Trái tim biết cách tin cậy; chính tin cậy làm cho nó thành một. Khi bạn tin cậy, bỗng nhiên bạn trở nên được định tâm.

Do đó mới có ý nghĩa của tin cậy. Không thành vấn đề liệu tin cậy của bạn đặt vào người đúng hay

không. Không thành vấn đề liệu tin cậy của bạn sẽ bị khai thác hay không. Không thành vấn đề liệu bạn có bị lừa bởi tin cậy của bạn hay không. Có mọi khả năng bạn có thể bị lừa - thế gian này đầy những kẻ lừa dối. Điều thành vấn đề là ở chỗ bạn tin cậy. Chính từ tin cậy của mình mà bạn trở nên được tích hợp, điều còn quan trọng hơn nhiều so với bất kì cái gì khác. Vấn đề không phải là trước hết bạn phải chắc chắn liệu một người có xứng đáng tin cậy hay không. Làm sao bạn chắc chắn được? Và ai sẽ điều tra?

Đó sẽ là tâm trí, và tâm trí chỉ biết cách nghi ngờ. Nó sẽ nghi ngờ. Nó sẽ nghi ngờ ngay cả người như Christ hay Phật. Nó không thể đừng được.

Judas đã nghi ngờ Jesus. Ông ấy không thể nào tin cậy được - ngay cả một người như Jesus. Và Jesus đã tin cậy Judas; Jesus không thể nghi ngờ ngay cả người như Judas. Thấy ra vấn đề đi. Ai là người được lợi? Nếu bạn nhìn hời hợt, thế thì dường như Jesus đã thua bởi vì ông ấy đã bị đóng đinh. Nếu như ông ấy không tin cậy Judas ông ấy đã cứu được mạng mình. Nhưng đấy chỉ là hiểu biết nông cạn. Thực ra người thua là Judas, không phải Jesus. Người ta phải chết đi ngày này hay ngày nọ, và người ta không thể chết một cái chết tốt hơn Jesus được. Chính cái chết của ông ấy đã đem tới cách mạng trong tâm thức nhân loại.

Nếu Phật cũng bị đóng đinh chúng ta chắc đã giầu có hơn nhiều. Chết trên giường sẽ không có mấy giúp đỡ. Và Jesus đã làm ra khác biệt gì ở chỗ ông ấy chết? Nhưng người như Jesus dùng ngay cả cái chết của mình làm tình huống, làm phương cách. Ông ấy dùng nó và ông ấy dùng nó một cách rất tài tình. Socrates có thể đã không dùng được cái chết của mình tài đến thế.

Có thể bởi vì cái chết của Socrates mà Jesus đã học được bài học: cách dùng cái chết. Có những người ngu không thể dùng được cuộc sống của họ một cách hữu dụng, một cách tài tình, một cách duyên dáng, một cách đẹp đẽ, và có những người như Jesus thậm chí có thể dùng cái chết của họ. Cái chết của họ cũng là phương cách.

Người thua thực sự là Judas, và ông ấy hiểu ngay lập tức. Khi Jesus bị đóng đinh ông ấy cảm thấy xấu hổ tới mức ông ấy tự tử

ngày hôm sau. Bây giờ, tự tử là xấu; bị đóng đinh có cái đẹp. Nó là hi sinh, hi sinh tối thượng, cúng dường tối thượng người ta có thể làm cho Thượng đế. Và Jesus đã làm điều đó. Lời cuối cùng của ông ấy là, "Vương quốc của ngài tới, ý của ngài được thực hiện." Ông ấy buông xuôi toàn bộ: "Để cho vương quốc của ngài tới." Ông ấy đã xoá bản thân mình toàn bộ, ông ấy vứt bỏ bản ngã của mình một cách toàn bộ: "Ý của ngài sẽ được thực hiện." Ông ấy đã tin cậy Judas tuyệt đối. Ông ấy ôm ghì ông này, ông ấy hôn ông này, ông ấy rửa chân cho ông này. Ông ấy biết rằng con người này sắp phản bội ông ấy - và dẫu vậy, tin cậy của ông ấy vẫn toàn bộ.

Cho nên nhớ lấy, tin cậy không có nghĩa là trước hết bạn phải điều tra, là trước hết bạn phải làm mọi điều cho chắc chắn, được đảm bảo, và thế rồi bạn tin cậy. Điều đó không phải là tin cậy, điều đó là nghi ngờ thực sự: bởi vì bạn không có khả năng nào để nghi ngờ, do đó bạn tin cậy. Nếu khả năng khác nảy sinh về nghi ngờ, bạn sẽ lại nghi ngờ. Tin cậy có mặc cho mọi nghi ngờ, mặc cho người này là gì hay người này sẽ làm gì. Nó là từ trái tim, nó là từ tình yêu.

Khi bạn tin cậy và yêu với trái tim kiên quyết, điều đó đem lại biến đổi. Thế thì bạn không bao giờ ngần ngại. Ngần ngại đơn giản giữ bạn trong mảnh mẩu. Lấy bước nhảy lượng tử, không ngần ngại hay mặc cho tất cả ngần ngạn, bạn trở nên được tích hợp. Ngần ngại biến mất; bạn trở thành một. Và trở thành một là được giải thoát - được giải thoát khỏi đám đông ngu xuẩn riêng của bạn mà đã từng tồn tại bên trong bạn, được giải thoát khỏi ý nghĩa và ham muốn và kí ức của bạn, được giải thoát khỏi bản thân tâm trí.

Lữ khách ngần ngại
chỉ tung bụi trên đường.
Không làm gì còn tốt hơn làm điều sai trái.
Vì bất kì cái gì ông làm, ông làm cho bản thân mình.

Không làm gì còn tốt hơn... nhưng không làm gì là rất khó. Khi bạn nghĩ bạn đang không làm gì... đó không phải là điều Phật nói. Không làm gì nghĩa là tĩnh lặng, im lặng tới mức không

có hành động nào bên trong hay bên ngoài, thậm chí không ý nghĩ, không ham muốn.

Không làm gì còn tốt hơn - người ta sẽ phải rất ý thức để không làm gì - *làm điều sai trái*. Điều sai có thể được làm chỉ khi bạn vô ý thức. Định nghĩa về điều sai và đúng theo Phật là định nghĩa rất khác; nó không có tính đạo đức. Ông ấy sẽ không nói, "Cái này đúng và cái kia sai." Ông ấy sẽ không cho bạn danh sách mười lời răn; ông ấy đã không cho lời răn nào. Thay vì thế ông ấy cho bạn tiêu chí để cho bạn có thể phán xét trong cuộc đời của mình cái gì đúng, cái gì sai. Ông ấy đã không quyết định điều đó. Điều đó không thể quyết định được bởi vì cuộc sống cứ thay đổi hoài. Cái sai hôm này có thể đúng vào hôm khác; cái sai khoảnh khắc này có thể đúng ngay khoảnh khắc khác. Cho nên bạn không thể dán nhãn các hành động là đúng hay sai. Tình huống thay đổi, bạn thay đổi, mọi người thay đổi. Cho nên không có khả năng nào cho bạn một danh sách nói, "Làm những điều này và không làm những điều này."

Tất cả các tôn giáo khác đều đã làm điều đó; Phật đã không làm điều đó. Ông ấy cho bạn tiêu chí, ông ấy cho bạn sáng suốt. Ông ấy cho bạn hòn đá thử để cho bạn có thể thấy cái gì là vàng và cái gì không phải là vàng. Tâm thức là hòn đá thử của ông ấy. Nếu bạn có ý thức và không làm gì, điều đó còn tốt hơn nhiều việc làm cái gì đó sai, bởi vì làm cái gì đó sai nghĩa là bạn vô ý thức. Làm bất kì cái gì từ vô ý thức đều sai và làm bất kì cái gì, cho dùng là không cái gì, từ ý thức đều đúng.

Khi chai rượu Scotch vỡ toé trên sàn, ba con chuột nhắt nốc ừng ực. Bây giờ chúng thực sự say bí tỉ.

"Tớ sẽ đi tìm Muhammad Ali và đấm đầu anh ta ngã dúi dụi," con thứ nhất nói.

Con thứ hai nói, "Cứ để tớ ở chỗ Idi Amin đó đi! Tớ sẽ cho anh điều xảy tới cho anh ta!"

"Các chàng cứ làm điều các chàng muốn đi," con thứ ba nói. "Tớ á, tớ lên lầu trên và làm tình với con mèo!"

Đó là điều đang xảy ra cho mọi người, bởi vì mọi người đều sống trong trạng thái vô ý thức. Bạn vô nhận biết về điều bạn

đang làm, tại sao bạn làm, bạn là ai, tại sao bạn hiện hữu, bạn đi đâu. Mọi thứ dường như trong bóng tối, và dầu vậy bạn cứ làm mọi thứ.

Phật nói tốt hơn là đừng làm gì cả. Yên tĩnh, im lặng, tĩnh lặng, trong trạng thái vô làm, bởi vì điều đó là có thể chỉ nếu bạn mang vào ngày một nhiều tỉnh táo. Và thế thì từ im lặng đó, từ nhận biết đó, từ cái không đó, từ việc không làm đó, bất kì cái gì nảy sinh cũng đều tốt, đều đức hạnh.

Vì bất kì cái gì ông làm, ông làm cho bản thân mình. Nếu bạn làm hại mọi người, cái hại sẽ quay lại bạn. Nếu bạn yêu mọi người, tình yêu sẽ quay lại bạn. Thế gian cứ vọng lại, phản xạ lại. Thế gian cho bạn chỉ cái bạn đã cho thế gian ngay chỗ đầu tiên.

Như thị trấn biên giới được canh gác cẩn mật, Canh gác bản thân ông bên trong và bên ngoài.

Đó là điều ông ấy gọi là nhận biết: Cảnh giác.

Không để một khoảnh khắc trôi qua sợ rằng ông rơi vào bóng tối.

Thậm chí không một khoảnh khắc nào bị bỏ không canh chừng. Từng khoảnh khắc bạn đều phải tỉnh táo, có ý thức. Bước đi, bước có ý thức. Thở, thở có ý thức. Ăn, ăn có ý thức. Làm bất kì cái gì bạn đang làm, nhưng đem phẩm chất của tâm thức vào trong việc của bạn. Ngồi, ngồi có ý thức. Để ý thức trở thành dòng chảy ngầm, thường hằng, để cho bạn cứ làm những việc thông thường, nhưng có dòng chảy ngầm của ý thức. Điều đó sẽ làm cho cuộc sống của bạn có tính tôn giáo - không đi tới nhà thờ, không đi tới đền chùa, không cầu nguyện với Thượng đế tưởng tượng nào đó, không lặp lại kinh sách.

Cảm thấy xấu hổ chỉ ở nơi xấu hổ là nghĩa vụ. Chỉ sợ cái đáng sợ.

Thấy cái ác chỉ trong cái ác.

Sợ ông sai con đường đúng và rơi vào trong bóng tối.

Phật nói: *Cảm thấy xấu hổ chỉ ở nơi xấu hổ là nghĩa vụ*. Đừng bận tâm điều người khác nói. Chừng nào tâm thức bạn còn chưa nói điều đó là đáng xấu hổ thì chả cần lo nghĩ. Cho dù cả thế giới nói rằng điều bạn đang làm là đáng xấu hổ, cứ để họ nói điều đó; bạn không cần lo nghĩ về nó.

Đây là thông điệp rất cách mạng. Bình thường bạn được bảo phải theo người khác, theo tập thể, theo tôn giáo chính thức, theo bất kì cái gì đã được bảo từ hàng thế kỉ. Phật nói điều người khác nói là không quan trọng. Điều thực sự thành vấn đề là ở chỗ nếu tâm thức của bạn nói điều đó là đáng xấu hổ, thế thì vứt nó đi. Thực ra, sẽ không cần vứt bỏ nó; nó sẽ rơi rụng theo cách riêng của nó. Cứ để tâm thức bạn quyết định trong mọi vấn đề.

Chỉ sợ cái đáng sợ... và đừng sợ địa ngục và đừng sợ trừng phạt sau cái chết. Đây là chiến lược của các tu sĩ để khai thác mọi người, khai thác sợ hãi của họ. Mọi người sợ bởi vì mọi người đã trở thành bản ngã và bản ngã bao giờ cũng sợ. Bản ngã nghĩa là bạn nghĩ về bản thân mình tách rời khỏi cái toàn thể; thế thì sợ hãi nảy sinh bởi vì bạn không tách rời khỏi cái toàn thể. Và khi bạn nghĩ bạn tách rời, câu hỏi nảy sinh: Mình có thể vẫn còn tách rời được bao lâu? Cái chết sẽ tới; thế thì cái gì sẽ xảy ra cho mình?

Bản ngã làm cho bạn ích kỉ thế, định tâm vào cái ta tới mức bạn quên mất hoàn toàn rằng bạn thuộc về vũ trụ vĩnh hằng. Không cần sợ rằng bạn chỉ là một con sóng trong đại dương; bạn sẽ ở đây, dù như con sóng hay không như con sóng, nhưng bạn sẽ ở đây. Không ai có thể tiêu diệt được bạn. Không cái gì đã bao giờ chết đi và không cái gì đã bao giờ được sinh ra. Sóng nảy sinh và biến mất. Ngay cả trước khi nó phát sinh nó đã có đó và khi nó đã biến mất nó vẫn có đó. Việc nảy sinh và biến mất này chỉ là hiện tượng nhất thời: cái gì đó không biểu lộ trở thành biểu lộ.

Nhưng chúng ta rất sợ, và nỗi sợ nảy sinh bởi vì chúng ta đã tin, chúng ta đã được bảo lặp đi lặp lại, bị thôi miên để tin vào bản ngã. Toàn thể cấu trúc xã hội này mãi cho tới giờ, cho tới nay, đã từng làm sâu sắc thêm thái độ sống bản ngã. Thế thì sợ hãi, thế thì tham lam, thế thì tham vọng, đều là tự nhiên. Và bản ngã được dạy cho mọi đứa trẻ; bản ngã của nó được làm mạnh để cho bạn có thể làm cho nó tham vọng. Từ tham vọng nảy sinh chính trị. Bản ngã được tạo ra để

cho bạn có thể làm cho nó sợ. Từ nỗi sợ nảy sinh tôn giáo - cái gọi là tôn giáo.

Bé Sheldon có vẻ thích thú đi vườn bách thú cùng bố nó. Tuy nhiên khi họ nhìn vào hổ, một thoáng băn khoăn hiện lên trên mặt cậu bé. Bố nó hỏi có chuyện gì vậy.

"Con tự hỏi, bố ơi. Trong trường hợp con hổ phá chuồng ra và ăn thịt bố, con đi xe bus nào về nhà?"

Ngay cả trẻ nhỏ cũng bị đầu độc bởi ý tưởng về cái ta. Phật nói không có cái ta, không bản ngã. Sâu bên dưới bạn không tách rời. Bạn không là hòn đảo; bạn là một phần của lục địa vạn vật. Cho nên: *Chỉ sợ cái đáng sợ. Thấy cái ác chỉ trong cái là ác*. Đừng tin vào người khác; chỉ tin vào mắt riêng của bạn, sáng suốt riêng của bạn... *Sợ ông sai con đường đúng và rơi vào trong bóng tối*.

Tin vào ý tưởng của người khác, bạn đang rơi vào trong bóng tối. Họ đang trong bóng tối và đi theo họ bạn sẽ đi vào bóng tối. Nếu bạn muốn đạt tới ánh sáng bạn sẽ phải đi một mình.

Thấy cái có.... Phát biểu đơn giản thế, nhưng nó chứa chính điều tinh tuý của tôn giáo.

Thấy cái có.

Thấy cái không có. Đi theo đường đúng. Vươn lên.

Thấy cái đang có.... Cái đó là thiền. Gạt tâm trí bạn sang bên. Đối diện trực tiếp với thực tại. Đương đầu với nó, mặt đối mặt. Gạt tâm trí sang bên. Nhìn vào thực tại một cách im lặng, không ý nghĩ nào, để cho ý nghĩ không thể là cản trở, rào chắn, việc bóp méo. Đó là điều thiền là gì: thấy cái có và thấy cái không có.

Quá khứ không có, nhưng tâm trí vẫn còn trong quá khứ. Tương lai không có, nhưng tâm trí vẫn còn trong tương lai. Và hiện tại có đó, nhưng tâm trí không có tiếp xúc với hiện tại. Và bất kì khi nào bạn trong tiếp xúc với hiện tại, quá khứ không còn đó, tương lai không còn đó. Khi bạn tuyệt đối ở đây và bây giờ, toàn bộ, hoàn toàn ở đây và bây giờ, cuộc sống của bạn sẽ có phẩm chất mới của nó. Đó là tính thiêng liêng thực

- bởi vì bạn sẽ biết cái toàn thể và bạn sẽ trở thành cái

toàn thể.

Phật gọi nó là con đường đúng, con đường của người đã thức tỉnh. Bạn cũng có thể vươn lên những đỉnh cao này. Vươn lên đi! Thức dậy đi!

Đủ cho hôm nay.

2. Có sống trước chết không?

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Tất cả những điều này có thực sự có đó không? Đời tôi dường như vô nghĩa và trống rỗng thế. Tôi cứ nghĩ phải có cái gì đó thêm nữa. Tôi muốn có cái gì đó thêm nữa.

Prem Barkha, có thêm hơn vô hạn, nhưng cái muốn của bạn, nó là rào chắn trong việc đạt tới cái thêm hơn đó. Ham muốn giống như bức tường bao quanh bạn; vô ham muốn trở thành cánh cửa. Đây là một trong những luật ngược đời nhất nhưng rất nền tảng của cuộc sống: ham muốn và bạn sẽ lỡ, đừng ham muốn và nó là của bạn.

Jesus nói: Tìm và ông sẽ thấy. Phật nói: Đừng tìm;

bằng không ông sẽ lỡ. Jesus nói: Hỏi và nó sẽ được

trao cho ông. Phật nói: Đừng hỏi; bằng không nó sẽ không bao giờ được trao cho ông đâu. Jesus nói: Gõ cửa và cửa sẽ được mở ra. Phật nói: Đợi... nhìn... cửa không đóng chút nào đâu. Nếu ông gõ, chính việc gõ của ông chỉ ra rằng ông đang gõ vào đâu đó khác - lên tường - bởi vì cửa bao giờ cũng mở.

Jesus chứng ngộ cũng như Phật - bởi vì không có vấn đề chứng ngộ nhiều hơn hay chứng ngộ ít hơn. Nhưng thế thì sao có khác biệt này?

Khác biệt tới từ người nghe Jesus nói. Ông ấy nói cho những người còn chưa được điểm đạo, chưa được điểm đạo vào các điều huyền bí của cuộc sống. Phật nói cho một loại nhóm người hoàn toàn khác, những người đã được điểm đạo, những người lão luyện, những người có thể hiểu được điều ngược đời. Ngược đời nghĩa là điều huyền bí.

Barkha, bạn nói, "Đời tôi dường như vô nghĩa và trống rỗng thế...."

Nó dường như vô nghĩa và trống rỗng thế bởi vì bạn thường xuyên khao khát thêm nữa. Vứt việc khao khát đó đi, và thế thì bạn sẽ trải qua biến đổi triệt để. Trống rỗng biến mất ngay lập

tức khi bạn dừng đòi thêm nữa. Trống rỗng là sản phẩm phụ của việc đòi thêm nữa. Nó là cái bóng đi theo ham muốn thêm nữa. Để ham muốn biến mất và nhìn lại mà xem: không còn cái bóng nào nữa.

Đòi thêm nữa chính là điều tâm trí là gì đấy - thường xuyên đòi thêm nữa. Bạn có bao nhiêu cũng chả khác biệt gì, nó sẽ cứ đòi thêm nữa. Và bởi vì nó cứ đòi thêm nữa bạn cảm thấy bạn trống rỗng, bạn thiếu nhiều thế. Thấy ra vấn đề đi: trống rỗng được tạo

ra bởi đòi thêm nữa. Trống rỗng không có đó, nó là hư huyễn, nhưng nó sẽ có vẻ rất thực khi bạn bị mắc vào mạng của việc ham muốn.

Thấy ham muốn đó là nguyên nhân của trống rỗng của bạn đi. Quan sát việc ham muốn của bạn, và trong việc quan sát nó biến mất, và cùng với nó cái trống rỗng biến mất. Thế thì sự hoàn thành sâu sắc, sâu lắng tới. Bạn cảm thấy tràn đầy, tràn ngập tới mức bạn bắt đầu trào ra. Bạn có nhiều tới mức bạn bắt đầu chia sẻ, bạn bắt đầu cho - cho vì niềm vui vô cùng của việc cho, chẳng vì lí do nào khác. Bạn trở thành giống như đám mây trĩu hạt mưa: nó phải mưa rào xuống đâu đó. Nó sẽ mưa rào xuống ngay cả tảng đá nơi chẳng cái gì sẽ mọc lên; nó sẽ mưa rào xuống một cách vô điều kiện. Nó sẽ không hỏi liệu đây có là đúng chỗ để mưa rào xuống hay không. Nó sẽ trĩu nặng với hạt mưa tới mức nó phải mưa rào xuống để tự làm nhẹ gánh mình.

Khi ham muốn biến mất bạn tràn đầy phúc lạc, tràn đầy mãn nguyện, tràn đầy sự đầy đủ tới mức bạn bắt đầu chia sẻ. Nó xảy ra theo cách riêng của nó. Và thế thì có nghĩa trong cuộc sống, thế thì có ý nghĩa trong cuộc sống. Thế thì có thơ ca, cái đẹp, duyên dáng. Thế thì có âm nhạc, hài hoà - cuộc sống của bạn trở thành điệu vũ.

Barkha, cái trống rỗng và cái vô nghĩa này là việc làm của bạn đấy, cho nên bạn có thể hoàn tác nó được.

Bạn nói, "Tôi cứ nghĩ phải có cái gì đó thêm nữa."

Đó là điều đang tạo ra rắc rối. Và tôi không nói không có gì đó thêm, có chứ - còn nhiều hơn là bạn có thể hình dung đấy. Tôi

đã thấy điều đó! Tôi đã nghe thấy điều đó! Tôi đã kinh nghiệm điều đó! Có thêm

hơn vô hạn! Nhưng bạn sẽ không bao giờ đi vào tiếp xúc với nó nếu việc ham muốn tiếp tục. Ham muốn là bức tường, vô ham muốn là cây cầu. Đây là chính tinh hoa của giáo huấn của Phật. Đây là thông điệp cơ sở của ông ấy cho thế giới. Phúc lạc là trạng thái của vô ham muốn, khổ là trạng thái của ham muốn.

Bạn nói, "Tôi muốn có cái gì đó thêm nữa."

Bạn càng muốn thêm nữa bạn sẽ càng bỏ lỡ nữa. Bạn có thể chọn. Nếu bạn muốn vẫn còn khổ, cứ muốn nữa, nữa và nữa, và bạn sẽ bỏ lỡ ngày một nhiều hơn. Đây là chọn lựa của bạn, nhớ lấy, đây là trách nhiệm của bạn. Không ai ép buộc bạn cả. Nếu bạn thực sự muốn thấy cái đang đó, đừng khao khát về tương lai, về thêm nữa. Chỉ thấy cái đang đó.

Một hôm khác Phật đã nói: Thấy cái đang đó và thấy cái không đó. Đó là thiền, và thiền đưa bạn vượt ra ngoài tâm trí. Tâm trí thường xuyên đòi hỏi, ham muốn, yêu cầu và tạo ra thất vọng bởi vì nó sống trong mong đợi. Toàn thế giới đang khổ sở qua cái vô nghĩa, và lí do là ở chỗ lần đầu tiên con người đang đòi hỏi nhiều hơn con người đã từng đòi hỏi. Lần đầu tiên con người ham muốn nhiều hơn con người đã từng ham muốn. Khoa học đã cho con người nhiều hi vọng thế, nhiều hỗ trợ thế để ham muốn thêm nữa.

Lúc bắt đầu của thế kỉ này đã có lạc quan lớn trên khắp thế giới bởi vì khoa học đã mở ra những cánh cửa mới và mọi người đều nghĩ, "Thời đại vàng đã tới, nó chỉ ngay góc này thôi. Chúng ta đã đạt tới nó. Trong chính cuộc đời mình chúng ta sẽ thấy nó - rằng thiên đường đó đã giáng xuống thế gian này." Một cách tự

nhiên mọi người đều bắt đầu ham muốn thêm nữa và nữa và nữa. Thiên đường đã không giáng xuống thế gian. Thay vì thế, thế gian đã trở thành địa ngục.

Khoa học đã thả ra việc ham muốn của bạn, nó hỗ trợ cho ham muốn của bạn. Nó hỗ trợ cho hi vọng của bạn rằng những ham muốn đó có thể được hoàn thành. Và kết quả là ở chỗ toàn thế giới đang

sống trong khổ sở sâu sắc. Khổ chưa bao giờ như vậy trước đây. Điều đó rất kì lạ, bởi vì lần đầu tiên con người có nhiều của cải hơn bao giờ. Lần đầu tiên con người có nhiều an toàn hơn, nhiều an ninh hơn, nhiều công nghệ khoa học hơn, nhiều thoải mái hơn trước đây. Nhưng nhiều vô nghĩa hơn cũng có đó. Con người chưa bao giờ trong thất vọng thế, trong nỗ lực tuyệt vọng để có được nhiều hơn.

Khoa học cho bạn việc ham muốn; tôn giáo cho bạn cái nhìn sáng suốt vào việc ham muốn. Sáng suốt đó giúp bạn vứt bỏ ham muốn. Và thế rồi bỗng nhiên cái gì đó đã bị giấu kín mãi cho tới giờ trở nên không bị che giấu nữa, trở nên biểu lộ. Cái gì đó trào lên từ bên trong bản thể bạn, và mọi thứ mà bạn đã từng ham muốn đều được đáp ứng... và còn hơn nữa. Nhiều thứ nữa là sẵn có hơn điều bạn có thể tưởng tượng, hơn bất kì ai đã từng tưởng tượng. Phúc lạc không thể hình dung được giáng xuống bạn. Nhưng chuẩn bị nền đất đi. Chuẩn bị đất đúng đi. Vô ham muốn là cái tên của mảnh đất đúng này.

Tôi đã cho bạn cái tên Prem Barkha. Nó nghĩa là "mưa rào tình yêu." Vâng, đích xác điều đó có thể xảy ra. Tình yêu có thể mưa rào, phúc lạc có thể mưa rào, Thượng đế có thể mưa rào lên bạn. Ở trong tâm trạng cảm nhận đi. Bạn đang hùng hổ, bạn muốn thêm nữa -

đó là hùng hổ, hùng hổ tinh vi. Cảm nhận, cởi mở, sẵn có, và thế thì bạn được quyền có mọi phép màu có thể có.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi cảm thấy như tôi đang được tách rời khỏi dục. Bây giờ cái tiếp theo là gì?

Sant, điều đó chỉ là cảm giác thôi. Nó xảy ra cho hầu hết mọi người ở đây. Và lí do đơn giản không phải là bạn đã trở nên được tách rời, nhưng bạn đã trở nên sợ hãi.

Cho nên nhiều người viết thư cho tôi, "Sao trong công xã của thầy đàn ông sợ chúng tôi thế?"

Đàn ông bao giờ cũng sợ rồi. Điều này chẳng gì mới cả. Nhưng một đàn ông sống cùng một đàn bà; anh ta sợ nhưng

bằng cách nào đó có khả năng xoay xở. Bây giờ ở đây anh ta thấy toàn đàn bà và đàn bà và đàn bà. Anh ta trở nên thực sự sợ. Có lí do sinh học cho nỗi sợ.

Đàn bà có khả năng đa cực thích, đàn ông không có. Về mặt dục đàn ông rất nghèo nàn nếu so với đàn bà. Không đàn ông nào có khả năng thoả mãn cho bất kì đàn bà nào. Nếu đàn bà được phép tự do cô ấy sẽ làm cho bất kì ai cũng phải sợ, bởi vì cô ấy sẽ làm cho

bạn cảm thấy rất kém cỏi. Cô ấy có khả năng đa cực thích: trong vài giây cô ấy có nhiều cực thích còn bạn chỉ có một cực thích thôi. Và với một cực thích bạn bị kết thúc! Cô ấy thậm chí chưa bắt đầu còn bạn bị kết thúc - điều đó rất gây lúng túng. Bởi vì nỗi sợ này, đàn ông đã kìm nén đàn bà trên khắp thế giới. Không phải là đàn ông mạnh hơn, đó là lí do tại sao đàn ông đã kìm nén đàn bà. Không, đó là từ sợ hãi.

Đàn ông đã phá huỷ năng lực cực thích của đàn bà. Trong hàng thế kỉ đàn ông đã bảo đàn bà rằng cực thích là có thể chỉ cho đàn ông, không cho đàn bà. Đàn ông đã dạy đàn bà tuyệt đối không sống động trong quan hệ dục. Đàn ông đã bảo đàn bà, đã ước định họ, thôi miên họ trong hàng thế kỉ rằng để nhiều tính đàn bà hơn, uỷ mị như đàn bà, thì cứ im lặng, bất động. Làm mọi chuyển động là đàn ông, làm mọi chủ động. Do đó đàn ông làm tình, không phải đàn bà. Đàn bà chỉ ở đó, đối tác im lặng. Và lí do là nỗi sợ lớn bởi vì, nếu cô ấy trở thành đối tác tích cực, cô ấy sẽ thu đàn ông thành gần như không là gì cả. Nếu cô ấy trở nên tích cực đàn ông rất sợ. Làm sao anh ta sẽ thoả mãn cho cô ấy được? Tất cả nam tính của anh ta sẽ lâm nguy. Anh ta sẽ không còn có khả năng ba hoa rằng anh ta là đàn ông, cái gì đó cao hơn, siêu hơn. Về mặt dục anh ta không cao hơn; về mặt dục anh ta rất thấp kém. Về cơ bắp anh ta có thể mạnh hơn đàn bà, nhưng về mặt dục anh ta không mạnh hơn.

Có những nước ở châu Phi họ làm tiểu phẫu thuật cho bé gái nhỏ. Âm vật bị cắt khi chúng còn rất nhỏ - một phẫu thuật rất đau đớn - chỉ để chắc rằng họ không có ý tưởng nào về cực

thích. Ơ Sudan bạn sẽ không tìm thấy một đàn bà nào biết gì về cực thích bởi

vì chính cơ chế cho cực thích đã bị làm hỏng; âm đạo của họ giống như vết thương hơn là cơ quan lành mạnh. Sợ làm sao! - cắt âm vật. Thế thì họ bao giờ cũng thấp kém. Ở Ấn Độ tôi đã hỏi nhiều đàn bà, "Bạn có bao giờ đạt tới cực thích không?", và họ nói, "Nó là cái gì?" Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người đàn bà Ấn Độ biết cực thích là gì, bởi vì đó là chính tính không Ấn Độ, với người đàn bà Ấn Độ, cảm thấy cực thích, hân hoan trong làm tình.

Tôi nghe nói rằng một người đàn ông đã làm tình với một người đàn bà trên bãi biển. Và thế rồi cảnh sát tới và nói, "Ông có điên hay cái gì không? Cô ấy chết! Ông đang làm gì?"

Ông ta nói, "Trời đất! Tôi cứ tưởng cô ấy là người

Ấn Độ!"

Đàn bà Ấn Độ chỉ phải ở đó, không làm gì cả. Cô ấy phải không biểu lộ dấu hiệu vui thích nào. Nếu đàn bà thực sự trở nên cực thích cô ấy sẽ đánh thức toàn thể hàng xóm! Cô ấy sẽ la hét và ca hát và nhảy và múa. Cô ấy sẽ làm Thiền Động! Và toàn thể hàng xóm sẽ biết điều gì đang xảy ra.

Sợ đàn bà, đàn ông đã kìm nén họ theo cách tinh vi

- và đôi khi cũng không tinh vi gì mấy, kiểu như người Sudan. Ở châu Phi nhiều nước Mô ha mét giáo làm điều đó - mổ cắt, giải phẫu âm vật. Không chỉ điều đó, họ khâu âm đạo của đàn bà nhiều tới mức làm tình với đàn bà trở thành gần như không thể được. Và việc sinh con đau đớn tới mức đàn bà đã làm tình với đàn ông,

cô ấy quyết định không bao giờ làm lại điều đó nữa, nó đau đớn thế! Một khi cô ấy đã sinh con cô ấy quyết định không bao giờ mang thai nữa; toàn thể kinh nghiệm này là ác mộng. Và điều này đã được đàn ông làm, và các tu sĩ đứng đằng sau nó.

Sant, trong đạo tràng của tôi đó là hiện tượng hoàn toàn khác. Những điều kiêng kị cũ hàng thế kỉ bị phá vỡ, những ức chế cũ hàng thế kỉ bị ném đi theo gió. Tôi tất cả vì tự do, đặc biệt tự do dục, bởi vì tất cả những tự do khác đều được bắt rễ trong điều đó. Nếu đàn ông hay đàn bà không cực thích, anh ấy không

sống động, cô ấy không sống động - họ chết. Họ thở, họ ăn, họ bước, nhưng đó không phải là cuộc sống. Họ chỉ sống dật dờ.

Một nhà khoa học làm một thực nghiệm lên một loài cá nào đó. Trong loài cá đó con cái, bất kì khi nào bị con cá đực tiến tới, bắt đầu bơi ra xa theo cách rất điệu, quyến rũ, duyên dáng, mời chào, nhưng bắt đầu lẩn trốn - không trốn thực nhưng giả vờ rằng nó đang trốn. Điều đó kích động con đực; nó bắt đầu đuổi theo con cái. Nó càng đuổi theo con cái, nó càng trở nên kích động, đam mê của nó nổi lên. Thế rồi, tất nhiên theo cách rất ngoại giao, con cá cái cho phép con đực làm tình.

Một nhà khoa học, Lorenz, đã huấn luyện con cá cái làm điều đối lập lại: rằng bất kì khi nào nó bắt gặp con cá đực, tiến tới, lấy bước chủ động, lao vào con cá đực. Và Lorenz ngạc nhiên: bất kì khi nào điều này được làm, con cá đực sợ lắm; con cá đực không thể nào tin được vào mắt mình, điều đang xảy ra! Và con cá đực không thể nào làm tình được - sự bất lực bất ngờ! Cơ chế này làm việc theo cách nào đó: con cái

phải dụ dỗ nhưng không sẵn có - không tuyệt đối không sẵn có bởi vì điều đó sẽ phá huỷ toàn thể trò chơi, chỉ giả vờ không sẵn có thôi. Điều đó kích động năng lượng đực. Điều đó làm cho con đực ngày một quan tâm hơn, ám ảnh hơn. Nó hoạt động ở mức tối đa, và khi nó hoạt động ở mức tối đa nó làm tình dễ dàng - bởi vì tâm trí con đực, dù trong con người hay trong chuột, đều như nhau. Tâm trí con đực muốn chinh phục.

Và, Sant này, bạn đang ở trong cùng tình huống như con cá đực đấy. Bây giờ cá cái đang nhảy lên bạn, làm cho bạn sợ, và bạn đang cố gắng che giấu sự kiện này trong thuật ngữ tôn giáo hay ho: tách rời. Nó chẳng là gì cả! Nếu bạn cảm thấy nó là tách rời, cứ đi lên Himalayas trong một tháng mà xem - ngồi trong hang động, và bạn sẽ chỉ nghĩ về đàn bà và đàn bà!

Tôi cũng giống như Lorenz khác đấy. Công xã này là cái ao, và tôi đang huấn luyện cá cái ôm lấy mọi cá đực!

Khi người ta thực sự được tách rời - từ hiểu biết, từ thiền - thế thì không có tách rời nữa; điều đó phải được hiểu. Khi người ta thực sự được tách rời người ta không bị gắn cũng không bị

tách. Toàn thể vấn đề trở nên không liên quan cứ dường như không có vấn đề gì nữa về hấp dẫn, về không hấp dẫn. Toàn thể vấn đề bị bỏ đi. Bạn đơn giản là bản thân mình. Bạn không nghĩ về đàn bà, đàn bà không nghĩ về đàn ông. Nghĩ, "Mình bị gắn bó" - hay "được tách rời" - đều có nghĩa bạn vẫn nghĩ về đàn bà.

Tách rời thực - cái tới từ hiểu biết - không có tham chiếu tới người khác. Bạn đơn giản là bản thân mình, hoàn toàn vui vẻ, sung sướng, phúc lạc tới mức bạn không cần người khác. Người khác đã bị quên đi hoàn toàn, người khác không tồn tại thêm nữa. Đàn bà sẽ đi qua và bạn sẽ không nghĩ liệu cô ấy là đàn ông hay đàn bà. Đó là siêu việt lên trên sinh học của bạn, và đó là một trong những điều vĩ đại nhất trong cuộc sống - siêu việt lên trên sinh học của bạn - bởi vì chỉ thế thì, lần đầu tiên, bạn trở thành cái gì đó cao hơn các con vật. Bằng không sẽ không có mấy khác biệt, có thể có khác biệt nào đó về lượng nhưng không khác về chất. Chừng nào bạn còn chưa siêu việt lên trên sinh học bạn vẫn còn là một phần của vương quốc con vật, một loài vật khác, có vậy thôi.

Sant, bây giờ quan sát việc tách rời của bạn, liệu nó là sợ hãi hay hiểu biết. Bạn có hiểu cái ngu xuẩn của toàn thể trò chơi này không? Nếu bạn đã hiểu, thế thì bạn sẽ không hỏi, "Bây giờ cái tiếp theo là gì?" Chẳng có gì tiếp theo cả. Bạn đã siêu việt lên trên sinh học và bạn sẽ thực sự nghỉ ngơi với bản thân mình. Bạn sẽ trở thành cực thích mà không có sự giúp đỡ của người khác. Và cực thích sẽ trở thành tự nhiên thế, tự phát thế, nó sẽ không có tham chiếu tới dục chút nào.

Vị Phật là cực thích hai mươi bốn giờ một ngày bởi vì ông ấy đang hân hoan từng khoảnh khắc trong tính toàn bộ của nó; không có gì hơn nữa. Nếu bạn đã siêu việt lên trên sinh học, nếu dục đã biến mất - qua hiểu biết, nhớ lấy, không qua loại kìm nén hay sợ hãi nào đó - thế thì bạn đã đi vào trong Thượng đế, bạn đã trở thành thiêng liêng.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Bất kì cái gì tôi làm, tôi đều cố gắng quá vất vả. Xin thầy nói cho chúng tôi về "chính tinh tiến" của Phật.

Anand Nagaro, Phật Gautama đã dạy chỉ một điều thôi, và đó là trung đạo. Đừng bao giờ đi tới cực đoan. Tất cả mọi cực đoan đều như nhau. Ở đích xác chỗ giữa và bạn sẽ được tự do, bạn sẽ được giải thoát.

Có những người bị ám ảnh với dục; đó là một cực đoan. Thế rồi có những người trốn khỏi đàn bà, và nếu họ là đàn bà, họ trốn khỏi đàn ông; họ trốn vào tu viện, vào hang động. Họ cũng bị ám ảnh - tất nhiên, theo hướng đối lập. Đó là cực đoan khác. Có những người tham, tham quá nhiều; cả đời họ chẳng là gì ngoài tham. Và thế rồi có những người từ bỏ, người trở nên sợ việc chạm vào bất kì cái gì.

Có các sư Jaina; vào thời Phật họ rất có ảnh hưởng. Toàn thể đấu tranh của Phật là với sư Jaina, bởi vì họ là những người cực đoan. Họ vẫn còn trần truồng bởi vì nếu bạn mặc quần áo, bạn có thể bị gắn bó với quần áo. Họ sẽ không mang theo mình cái gì cả, thậm chí không dao cạo râu; khi tóc họ quá dài, họ sẽ dứt tóc ra. Họ sẽ không đi giầy, họ sẽ đi chân trần, bởi vì giầy là xa xỉ phẩm. Trần truồng, không vật sở hữu nào, họ gây ấn tượng rất lớn tới mọi người.

Những người cực đoan bao giờ cũng rất ấn tượng. Bạn tham, bạn theo đuổi tiền, theo đuổi quyền, danh;

họ đã từ bỏ tất cả. Chắc chắn, kính trọng lớn với họ nảy sinh trong tim bạn bởi vì bạn biết bạn không thể làm được điều này; trời quá lạnh không thể ở trần được. Và sống mà không có tiền.... Sư Jaina không thể chạm được vào tiền; ông ấy không được phép chạm vào nó, ông ấy thậm chí không được phép nhìn vào tiền. Làm sao bạn có thể sống mà không có tiền? Kính trọng lớn lao nảy sinh trong bạn. Bạn sống ở cực đoan này và bạn kính trọng cực đoan kia. Sớm hay muộn, khi bạn trở nên chán với cực đoan của mình, bạn sẽ bắt đầu đi sang cực đoan kia. Nhưng không thay đổi cơ sở nào xảy ra cả. Người sợ chạm tiền vẫn ở trong trạng thái dốt nát, vô nhận biết.

Phật nói: Dừng ở giữa. Không cần mê đắm, không cần từ bỏ. Cứ ở chỗ giữa, đích xác ở giữa. Ông ấy có luận cứ lớn ở đó: nếu bạn

vẫn còn ở giữa, đó là điểm từ đó siêu việt xảy ra.

Điều đó giống như con lắc đồng hồ. Nó đi từ phải sang trái, từ trái sang phải. Cố hiểu con lắc và quá trình của nó bởi vì nó rất tương tự với quá trình tâm trí bạn. Khi con lắc đi sang phải, về mặt thấy được, nó đang đi sang phải, nhưng về mặt không thấy được nó đang thu lấy đà để đi sang trái. Khi nó đi sang trái nó đang thu lấy đà để đi sang phải.

Khi bạn mê đắm, bạn thu lấy đà cho từ bỏ thế giới, còn khi bạn từ bỏ, bạn sẽ thu lấy đà để mê đắm lần nữa. Và điều này có thể cứ cùng diễn ra trong nhiều kiếp. Nhưng giữ con lắc ở giữa và đồng hồ dừng lại.

Đó là điều Phật nói: giữ con lắc ở giữa và tâm trí dừng lại. Tâm trí là chiếc đồng hồ bởi vì tâm trí là thời gian, tâm trí là ham muốn. Nó đem tới quá khứ và

tương lai - nó *là* thời gian. Giữ nó ở giữa đi. Đừng sống trong quá khứ và đừng sống trong tương lai. Ở trong hiện tại, đó là chỗ giữa. Đừng mê đắm và đừng từ bỏ; ở chính giữa. Hoàn thành những điều cần thiết của cuộc sống. Đừng bị ám ảnh bởi sở hữu mọi thứ và đừng bị ám ảnh bởi việc từ bỏ chúng. Cả hai đều là ám ảnh và cả hai đều là trạng thái bệnh hoạn. Tránh cả hai, ở giữa. Ở giữa là cân bằng.

Bạn hỏi tôi, Nagaro, "Bất kì cái gì tôi làm, tôi đều cố gắng quá vất vả. Xin thầy nói cho chúng tôi về "chính tinh tiến" của Phật."

Chính tinh tiến nghĩa là không cố gắng quá vất vả. Chính tinh tiến cũng nghĩa là không dừng cố gắng hoàn toàn. Nó nghĩa là, cố gắng theo cách thảnh thơi, không quá vất vả không quá an nhàn, chỉ theo cách thảnh thơi, theo cách rất chơi đùa. Khi bạn cố gắng quá vất vả bạn trở nên căng thẳng; khi bạn không cố gắng chút nào bạn trở nên lười nhác. Khi bạn cố gắng vui đùa bạn không lười nhác không căng thẳng. Cuộc sống của bạn có cái đẹp, duyên dáng, cân bằng, hài hoà. Ở giữa, điều đó đích xác là nghĩa của chính tinh tiến.

Bất kì khi nào Phật dùng từ 'chính', nhớ lấy, ông ấy ngụ ý cân bằng. 'Chính' là việc dịch của từ mang nghĩa cân bằng, bởi vì cực đoan là sai, cả hai cực đoan đều sai. Từ của Phật là *samyak*;

sam nghĩa là cân bằng, thăng bằng. Ông ấy dùng từ đó nhiều hơn bất kì các từ nào khác; ông ấy dùng nó thay cho mọi thứ. Nếu bạn đang nỗ lực làm bất kì cái gì, cứ để nó là samyak, cân bằng, đích xác ở giữa.

Nếu bạn thiền, Phật nói, để nó là samyak - chính thiền. Đừng làm ồn ào quá mức về nó, đừng làm ra căng thẳng từ nó. Đừng tạo ra đau khổ. Đừng trở nên điên. Đừng hung hăng. Và ông ấy cũng nói rằng điều đó không có nghĩa là quên đi tất cả về nó và cứ sống theo cách bạn đang sống. Không, cứ nỗ lực thiền đi, nhưng theo cách vui vẻ, cách duyên dáng, bao giờ cũng ở giữa. Cứ hoà nhã, cứ hào hoa phong nhã. Phật là người phong nhã hoàn hảo; nhấn mạnh là về hoà nhã. Ông ấy là người hiếm hoi theo cách đó.

Mahavira dường như là người cực đoan - người chứng ngộ khác đương đại với Phật, nhà tiên tri cuối cùng của người Jainas. Ông ấy dường như là người rất cực đoan. Người ta nói rằng trong mười hai năm ông ấy đã im lặng, không nói một lời. Bây giờ, điều này đi quá xa. Đừng nói quá nhiều....

Tôi đã nghe một câu chuyện về Morarji Desai:

Bất kì khi nào ông ấy nói, vợ ông ấy sẽ gửi cho ông ấy một ghi chú. Mọi người quanh ông ấy trở nên tò mò, cũng là tự nhiên, "Ghi chú gì thế nhỉ?" Bao giờ điều đó cũng xảy ra, không tránh khỏi.... Và trên tờ ghi chú họ thấy chỉ mỗi một từ: Hôn.

Họ bảo Morarji Desai, "Điều này là hiếm hoi vào cái thời không chung thuỷ này; vợ ông vẫn yêu ông nhiều thế. Ông tám mươi tư rồi, bà ấy phải bẩy nhăm hay hơn. Vậy mà vẫn lãng mạn tới mức bất kì khi nào ông đứng nói bà ấy đều gửi cho ông một ghi chú luôn đón chào ông bằng nụ hôn."

Morarji trông có vẻ giận - vì ông ấy bao giờ cũng trông vậy, điều đó chẳng là gì mới! Khi ông ấy mỉm cười, điều đó là hiếm hoi. Ngay cả trong nụ cười của ông ấy cũng không có nụ cười; dầu vậy ông ấy trông cứ có vẻ như ông ấy giận. Nụ cười dường như được tô vẽ. Nhưng ông ấy thực sự giận. Ông ấy nói, "Các ông không biết bà ấy ngụ ý gì đâu. Đấy là dạng vắn tắt; nó nghĩa là, 'Nói ngắn thôi, đồ ngu.' Đó là nghĩa của

'hôn'."

Nếu bạn giữ nói ngắn, điều đó là được, nhưng không cần trở thành câm trong mười hai năm. Cứ thấu cảm, chỉ dùng lời cần thiết. Đừng cứ huyên thuyên hai mươi bốn giờ một ngày, hoặc với người khác hoặc với chính bản thân bạn. Mọi người thường xuyên huyên thuyên, hết ngày nọ tới ngày kia. Ban ngày họ huyên thuyên, ban đêm họ huyên thuyên.

Vợ Mulla Nasruddin tới bác sĩ điều trị và nói rằng "Chồng tôi nói trong giấc ngủ. Cái gì đó phải được làm. Tôi rất bị rối loạn về điều đó."

Bác sĩ điều trị nói, "Tôi có thể hiểu được. Cho uống thuốc này và trong vòng một hay hai tuần anh ấy sẽ dừng nói trong giấc ngủ."

Cô vợ nói, "Ông hiểu lầm tôi rồi. Tôi không muốn anh ấy dừng nói, tôi muốn anh ấy nói rõ ràng để cho tôi có thể nghe được điều anh ấy nói."

Mọi người nói trong giấc ngủ của họ, mọi người nói trong khi họ thức. Mọi người thường xuyên nói;

cần, không cần, họ cứ nói hoài. Nói dường như là một cách trốn thoát khỏi bản thân họ. Cho nên Phật nói im lặng trong vài giờ là tốt, nhưng không cần im lặng mãi mãi.

Người ta nói rằng Mahavira thỉnh thoảng mới ăn. Mười ngày ông ấy sẽ nhịn ăn - hay hai mươi ngày hay ba mươi ngày - và thế rồi một ngày ông ấy sẽ ăn. Trong mười hai năm đó ông ấy chỉ ăn ba trăm sáu mươi nhăm lần; điều đó có nghĩa là chỉ một năm. Trong mười hai năm, nếu đó là tỉ lệ, thì chỉ một ngày ăn trong mỗi mười hai ngày.

Phật nói điều đó là không cần thiết, đó là hành hạ, đó là làm nỗ lực cực đoan mà chẳng có lí do gì. Điều hoàn toàn tốt là bạn chỉ ăn đủ mức theo nhu cầu; mọi người đang ăn quá nhiều, mọi người đang tống vào bản thân mình bằng thức ăn. Điều đó lại là cách khác giữ cho bạn xa khỏi bản thân mình, giữ cho bản thân bạn dính líu vào.

Mọi người cảm thấy trống rỗng thế - như Prem Barkha - mọi người cảm thấy trống rỗng. Và có ham muốn vô ý thức để

lấp đầy trống rỗng này - qua thức ăn, qua hút thuốc, qua uống rượu, qua cái gì đó; qua nói, qua ti vi, qua radio. Vẫn còn bận bịu để cho bạn cảm thấy đầy.

Mới hôm nọ tôi đọc thấy rằng ở Mĩ bây giờ họ đã phát minh ra một loại tủ lạnh mới. Bạn mở cửa và tủ lạnh lập tức nói, "Xin lỗi, tốt với bản thân bạn đi. Xin đóng cửa lại." Mọi người thường xuyên đi tới tủ lạnh; điều đó dường như là luyện tập duy nhất của họ. Cả trong đêm khi họ chẳng có gì làm hay họ không cảm thấy buồn ngủ họ đều đi tới tủ lạnh.

Có những người, và số này là lớn... trong mười người, một người có khả năng vừa ngủ vừa đi. Họ đi trong giấc ngủ của họ và hướng bao giờ cũng là tới tủ lạnh. Ngay cả trong giấc ngủ họ cũng biết tủ lạnh ở đâu! Họ không loạng choạng ở đâu cả, họ đi thẳng tới như mũi tên. Bây giờ đây là một cực đoan, và không ăn trong mười một hay mười hai ngày rồi chỉ ăn trong một ngày, đó là cực đoan khác.

Phật nói "thức ăn đúng." Ở chỗ giữa đi. Ăn đủ cho sức khoẻ bạn, cho mạnh khoẻ của bạn, đừng ăn quá nhiều. Và điều đó diễn ra cho mọi thứ trong cuộc sống của bạn.

Một quí bà vào hiệu giầy để mua đôi giầy. Người bán hàng đem tới cho bà ấy một đôi để bà ấy thử. "A," bà ấy nói, "Tôi không thích đôi giầy này. Chúng rộng quá. Tôi không muốn chúng quá rộng, tôi không muốn chúng quá hẹp. Tôi chỉ muốn chúng ở giữa."

Thế là người bán hàng đi lấy giầy và quay lại với đôi khác để bà ấy thử. Lần này bà ấy cau mày và nói, "Đôi này cũng không được. Lỗ ở ngón chân quá to. Tôi không muốn chúng quá to và tôi không muốn chúng quá nhỏ. Tôi chỉ muốn chúng ở giữa."

Thế là người bán hàng quay lại nhà kho và lấy cho bà ấy đôi khác mà bà ấy lại kêu, "A, tôi không thích chúng. Gót quá cao. Tôi không muốn chúng quá cao và tôi không muốn chúng quá thấp nữa. Tôi chỉ muốn chúng ở giữa."

Đến điểm này người bán hàng nhìn bà ấy và nói, "Thưa bà, nếu bà đứng dậy và cúi mình xuống tôi sẽ

đưa cho bà đôi giầy không quá cao và không quá thấp

- ở chính giữa!"

Người bán hàng này dường như là phật tử: ở chính giữa!

Trong mọi hoạt động, vẫn còn ở chính giữa. Qua cân bằng đó mà siêu việt tới, qua cân bằng đó mà tâm trí biến mất. Tâm trí là kẻ cực đoan. Nó sống chỉ qua các cực đoan; nó chết nếu bạn dừng di chuyển từ cực đoan này sang cực đoan kia.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Có cuộc sống sau cái chết không?

Nijanando, trước hết hỏi: có cuộc sống trước cái chết không? Mọi người đều hỏi: Có cuộc sống sau cái chết không? Mối quan ngại nào có đó cho bạn? Bạn đang sống kia mà. Hỏi câu hỏi có ý nghĩa, thực sự có liên quan này: Có cuộc sống trước cái chết không? Bạn có thực sống không?

Một người đàn bà đi tới hãng bảo hiểm và nói, "Tôi có thể lấy tiền mà chồng tôi đã được bảo hiểm không?"

Người đàn ông trong văn phòng nói, "Nhưng ông nhà vẫn còn sống mà. Ông ấy đã chết đâu. Bà sẽ được tiền chỉ khi ông ấy chết."

Bà ấy nói, "Tôi biết ông ấy không chết, nhưng có sống nào còn lại trong ông ấy đâu."

Đó là tình huống đấy: mọi người không chết và vậy mà không sống. Họ bằng cách nào đó bước đi, nói năng, làm mọi thứ, giữ cho bản thân họ gắn lại, nhưng không có sống động, không có hương vị của sống động.

Và bạn quan tâm, Nijanando này, tới điều xảy ra sau cái chết. Quên mọi sự về nó đi. Bạn đang sống - trước hết sống nó một cách toàn bộ đi. Và nhớ một điều: bất kì cái gì bạn làm với cuộc sống của bạn bây giờ, điều đó sẽ tạo ra tương lai của bạn. Tương lai của bạn tới từ hiện tại của bạn. Nếu bạn sống khổ bây giờ bạn sẽ sống khổ sau chết - thậm chí còn khổ hơn bởi vì cả đời bạn đã sống trong khổ sẽ tạo ra nhiều khổ hơn cho bạn thôi.

Tôi không quan tâm tới cuộc sống sau cái chết; toàn thể mối quan tâm của tôi là cuộc sống trước cái chết. Và bất kì điều gì bạn làm với cuộc sống bây giờ sẽ tạo ra, xem như hệ quả, tương lai của bạn. Ngày mai sẽ được sinh ra từ hôm nay, khoảnh khắc tiếp

sẽ được sinh ra từ khoảnh khắc này. Cho nên nếu khoảnh khắc này được sống đúng, toàn bộ, có tính thiền, thế thì khoảnh khắc tiếp nhất định sẽ toàn bộ hơn, linh thiêng hơn, có tính thiền hơn, bởi vì cuộc sống cứ tích luỹ. Nếu bạn sống một cách phúc lạc, phúc lạc tích luỹ.

Bạn sẽ đem đi cùng bạn khi bạn chết bất kì cái gì bạn
đã thu được trong cuộc sống này.

Nhưng trong nhiều thời đại mọi người vẫn còn bận tâm về kiếp sống khác. Thỉnh thoảng tôi cũng nói về kiếp sống khác, chỉ để đùa, để cười nó thôi. Nó không phải là mối quan tâm thực.

Ở địa ngục, vì bị trừng phạt bởi tội lỗi của mình, Ayatollah Khomeini và Jimmy Carter phải nắm tay nhau đi vĩnh viễn. Khi họ đi dạo, họ bắt gặp Morarji Desai khoác tay đi cùng Gina Lollobrigida.

Carter hỏi, "Ông Desai, làm sao tôi bị mắc kẹt với con gà tây này, trong khi ông lại có được cô Lollobrigida lộng lẫy thế?"

Morarji Desai trả lời, "Jimmy, cô ấy không phải là sự trừng phạt của tôi đâu - tôi là sự trừng phạt của cô ấy!"

Chỉ để đùa thôi tôi mới nói về địa ngục và cõi trời và cuộc sống sau cái chết, nhưng nó không phải là mối quan tâm của tôi chút nào; tôi không quan tâm. Toàn thể mối quan tâm của tôi là vào khoảnh khoắc hiện thời. Bây giờ là mối quan tâm của tôi, ở đây là mối quan tâm của tôi, bởi vì Thượng đế chỉ biết một thời gian thôi - bây giờ - và Thượng đế chỉ biết một không gian thôi - ở đây. Nếu bạn muốn trong tiếp xúc với Thượng đế bạn sẽ phải học cách ở đây và bây giờ.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Tại sao có ham muốn "không-không," nhưng khao khát về những đỉnh cao là được? Tôi bị lạc trong những thứ tinh vi của lời. Phật đã đưa ra lời nguyện tối cao không vươn lên từ thiền chừng nào chưa đạt tới chứng ngộ. Trong ba ngày đêm ông ấy đã có linh ảnh và ảo giác, kể cả linh ảnh về địa ngục, quỉ, vân vân. Đây là loại nỗ lực gì vậy?

Jyotirmaya, khi Phật đưa ra lời nguyện đó ông ấy còn chưa là vị phật; ông ấy vẫn dốt nát như bạn vậy. Trong dốt nát, bất kì cái gì ông ấy đã làm, xin tha thứ cho ông ấy. Đừng lưu ý nhiều về nó. Trong dốt nát mọi người cứ làm những điều ngu xuẩn. Lời nguyện đó là ngu xuẩn.

Chân lí không phải là cái gì đó bạn có thể ép buộc bằng sức mạnh ý chí của mình. Lấy lời nguyện rằng "Ta sẽ không vươn lên từ thiền chừng nào còn chưa chứng ngộ" chứng tỏ bạo hành và dốt nát. Nhưng Phật không phải là Phật vào thời kì đó, ông ấy là Siddhartha Gautama - loạng choạng, dò dẫm trong bóng tối như mọi người khác dò dẫm. Ông ấy không khác bạn theo bất kì cách nào. Bản thân ông ấy còn chưa học được nghệ thuật ở giữa; ông ấy đã là người cực đoan. Đây là chủ nghĩa cực đoan.

Trong sáu năm ông ấy đã cố gắng vất vả và thất bại. Công việc vất vả đó với bản thân ông ấy đã không cho kết quả nào; nó không thể cho được. Đó là lí do tại sao khi ông ấy trở thành vị phật ông ấy đã rất chống lại

nỗ lực vất vả, ông ấy đã rất chống đối lại các cực đoan. Ông ấy đã sống qua tất cả các loại cực đoan: ông ấy đã sống như người khổ hạnh, tự hành hạ mình. Trong sáu năm ông ấy đã chịu khổ nhiều như con người có thể khổ - nhưng chân lí không thể được đem tới bằng việc chịu khổ của bạn. Nó không phải là món hàng và không thể nào đạt tới nó chỉ bằng lực vô cùng của sức mạnh ý chí. Bạn có thể ngồi đó dưới gốc cây trong ba ngày hay ba kiếp, và bạn sẽ không đạt tới nó.

Ông ấy đã không đạt tới nó, nhớ lấy. Điều ông ấy đã đạt tới là ảo giác, linh ảnh về địa ngục, quỉ, vân vân. Đó là trừng phạt của ông ấy, cho nên cảnh giác về nó.

Cách ông ấy trở nên chứng ngộ là câu chuyện hoàn toàn khác. Sau ba ngày, khi ông ấy mệt mỏi, hoàn toàn mệt mỏi vì nỗ lực của mình, và ông ấy thấy thất vọng, thất bại... sáu năm đó của tự hành hạ mình liên tục, và chẳng được lợi gì, không thành công. Ông ấy thậm chí đã không di chuyển được một li tới gần chân lí hơn; ông ấy vẫn ở nơi ông ấy đã bắt đầu. Chỉ một điều đã xảy ra: ông ấy đã trở nên yếu hơn bởi vì ông ấy đã nhịn ăn. Ông ấy đã trở nên xấu

xí; ông ấy đã trở thành chỉ toàn xương, da thịt biến mất hết. Ông ấy đã trở thành bộ xương. Ông ấy trông như ông ấy mới từ nấm mồ bước ra. Không lợi lộc, không thành công... mọi nỗ lực đều đã thất bại.

Thế rồi một tối ông ấy thấy cái vô tích sự của nỗ lực con người. Ông ấy thấy cái vô tích sự của bản ngã con người - bởi vì mọi nỗ lực đều mang tính bản ngã: "Tôi sẽ đạt tới." Cái 'tôi' bao giờ cũng ở sau mọi thành tựu của bạn, ham muốn về thành tựu. Cái 'tôi' rất tham vọng: nó muốn thành công trong thế giới này, nó muốn thành công trong thế giới kia. Nó muốn có tiền, nó muốn có Thượng đế nữa. Nó muốn có quyền lực; nó muốn có giải thoát, moksha, chân lí, niết bàn. Nó muốn có mọi thứ.

Phật thấy nó và trong việc thấy đó ông ấy đã vứt bỏ cái nỗ lực điên khùng kia và ông ấy vứt bỏ chính cội nguồn của tham vọng. Lúc đó là đêm trăng tròn. Ông ấy cười vào bản thân mình, vào toàn thể cái ngu xuẩn của sáu năm này. Ông ấy thảnh thơi, ông ấy ngồi dưới gốc cây. Lần đầu tiên sau sáu năm, chỉ ngồi mà không đạt tới cái gì, chỉ ngồi, không thiền. Do đó trong Thiền, thiền còn được gọi là zazen. Zazen nghĩa là chỉ ngồi không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên.

Buổi tối hôm đó ông ấy đã ngồi dưới gốc cây không có ham muốn, bởi vì mọi ham muốn đều đã thất bại. Ham muốn trần tục đã thất bại, ham muốn thế giới khác đã thất bại.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết: chứng ngộ không phải là thành công. Chứng ngộ chỉ xảy ra khi bạn đã hoàn toàn thất bại. Chứng ngộ được sinh ra từ thất bại toàn bộ - bởi vì nếu bạn thành công, bản ngã vẫn còn lại. Khi thất bại là toàn bộ, tuyệt đối, không đảo ngược được, vô điều kiện, khi không còn cách quay lại, bản ngã biến mất. Bản ngã sống, được nuôi dưỡng trên thành công; nó không thể sống được trong thất bại. Nó rời bỏ bạn.

Buổi tối hôm đó bản ngã biến mất. Trăng tròn mọc lên. Ông ấy nhìn trăng tròn, ông ấy tận hưởng trăng tròn. Trong sáu năm ông ấy đã không ngắm trăng chút nào, ông quá bận tâm với việc đạt tới tâm linh của riêng mình. Đêm đó mát mẻ và đẹp thế. Khu rừng im lặng, và ngay bên cạnh là dòng chảy của con sông

Niranjana. Ông ấy tận hưởng phản chiếu của trăng trong dòng Niranjana. Ông ấy tận hưởng cái im lặng đó. Thế rồi ông ấy rơi vào giấc ngủ. Ông ấy đã ngủ không mơ, bởi vì mọi giấc mơ đều là sản phẩm phụ của ham muốn.

Đến sáng khi bình minh lên và chim chóc bắt đầu hót ông ấy bị đánh thức dậy bởi tiếng hót của chúng. Nằm dưới gốc cây, không đâu mà đi, không cái gì cần làm, ông ấy quan sát mặt trời mọc trên đường chân trời; phương đông rạng hồng và buổi sáng đẹp và làn gió mát.... Và cái gì đó đã xảy ra, cái gì đó nhoáng lên. Ông ấy đã trở nên chứng ngộ - không phải từ nỗ lực của sáu năm mà chỉ từ vô nỗ lực của một đêm. Không từ phấn đấu thường xuyên của bản ngã trong sáu năm, mà chỉ từ trạng thái của không bản ngã, vô ham muốn trong một đêm. Và đến sáng ông ấy đã chứng ngộ.

Thế rồi ông ấy lại cười. Ông ấy cười bởi vì ông ấy thấy rằng ông ấy bao giờ cũng đã chứng ngộ rồi nhưng không thể thấy được được sự kiện đó, chân lí của nó, bởi vì ông ấy quá bận tâm tới việc đạt tới nó. Nếu bạn quá bận tâm với việc đạt tới nó bạn sẽ không có khả năng thấy rằng nó đã là hoàn cảnh rồi.

Tất cả các bạn đều là chư phật. Không ai được sinh ra mà khác, mọi người được sinh ra đều là vị phật. Vấn đề không phải là đạt tới, Jyotirmaya này, nhớ lấy điều đó: phật tính, chứng ngộ, không phải là vấn đề của đạt tới. Nó là vấn đề trở nên im lặng, tĩnh lặng, vô ngã, vô ham muốn, để cho bạn có thể thấy bằng đôi mắt sáng tỏ bạn là ai. Bạn đã là vị phật rồi, bạn chứng ngộ rồi.

Ông ấy đã cười trong đêm bởi vì toàn thể cuộc sống của ông ấy đã thất bại; nó thật nực cười. Đến

sáng ông ấy cười bởi vì ông ấy đã tìm kiếm cái gì đó đã có bên trong linh hồn mình rồi; không cần tìm và kiếm nó. Thực ra, việc tìm và kiếm đã giữ ông ấy xa khỏi nó.

Tìm, và ông sẽ không thấy; không tìm và nó là của ông.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa thầy kính yêu,

Liệu có khả năng yêu người đàn ông Italia mà không muốn giết anh ấy không?

Satya Bharti, điều đó là không thể được. Nhưng nhớ lấy, khoảnh khắc bạn dừng suy nghĩ về giết anh ấy, tình yêu cũng sẽ biến mất. Rơi vào tình yêu với một người Italia ngay chỗ đầu tiên là rất dở hơi, và thế rồi ham muốn này để giết người đó là tự nhiên. Yêu là một loại tranh đấu - dù là người Italia hay không Italia. Yêu là một loại tranh đấu; nó là vật lộn. Và khi bạn dừng tranh đấu, khi bạn dừng vật lộn, yêu biến mất. Tôi không nói về tình yêu của chư phật; tôi đang nói về tình yêu mà Satya đang nói tới.

Và bạn có biết người Italia này là ai không? Sarjano, người Italia nhất trong tất cả người Italia!

Sau khi con thuyền Ark đã được chống sào đẩy ra, Noah tập hợp tất cả các con vật trong cabin trung tâm và đưa ra lời phát biểu ngắn. Ông ấy chỉ ra rằng chuyến đi có khả năng sẽ lâu dài, và rằng ba tháng đằng nào cũng bị giới hạn. "Do đó," ông ấy nói, "tôi muốn nhấn mạnh rằng chúng ta không thể tăng dân số được cho tới khi nước rút và chúng ta có thể cập bờ. Tôi chỉ định hươu cao cổ, kẻ cao nhất trong các bạn, đứng gác và bảo đảm lệnh của tôi được thực thi."

Cuối cùng nước cũng rút xuống, con thuyền Ark cập bờ và cửa mở ra. Các con vật bước ra, từng đôi một, như chúng đã đi vào - không thêm loài nào. Thế rồi mèo bước ra - theo sau là một lũ mèo con. Khi chúng đi qua hươu cao cổ, một trong những con mèo nhìn lên và nháy mắt. "Tôi cá là," nó nói, "anh nghĩ chúng tôi đang đánh nhau."

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy có tin vào thiên văn học và chiêm tinh học không?

Ismail Nagdum, tôi không tin tưởng vào cái gì và tôi không không tin tưởng cái gì cả. Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để giúp cho bạn phá huỷ mọi tin tưởng và mọi không tin tưởng, bởi vì chỉ thế bạn mới có khả năng biết. Việc biết chỉ xảy ra khi bản thể bên trong là hoàn toàn trống rỗng tin tưởng hay không tin tưởng,

khi bạn không là người Cơ đốc giáo không là người cộng sản, không là kẻ vô thần không là kẻ hữu thần. Và đó là thái độ

của Phật nữa: ông ấy là bất khả tri.

Người tìm kiếm chân lí thực sự không tin vào cái gì cả, tích cực hay tiêu cực. Người đó không tin vào Thượng đế, người đó không tin vào không Thượng đế. Cho nên nói gì về thiên văn học và chiêm tinh học? Tin tưởng không phải là mối quan tâm của người đó; việc biết, việc kinh nghiệm, việc thấy là mối quan tâm của người đó, bởi vì chỉ qua việc thấy mà biến đổi xảy ra.

Nhưng mọi người cứ tin vào đủ mọi thứ bởi vì tin tưởng cho bạn ý tưởng giả tạo về tri thức. Nó làm cho bạn cảm thấy thoải mái - nó che giấu dốt nát của bạn. Bằng không tin tưởng là điều ngu xuẩn nhất mà người ta có thể làm. Tin tưởng nghĩa là bạn không biết và vậy mà bạn vẫn tin. Nhớ lấy, tin tưởng là không liên quan khi bạn bạn không biết - và tin tưởng là không liên quan khi bạn biết. Khi bạn không biết, tin tưởng của bạn là giả, được bắt rễ trong dốt nát. Khi bạn biết, không cần tin tưởng - bạn đã biết rồi.

Bạn có tin vào mặt trời, vào mặt trăng không? Có ai đó hỏi bạn, "Anh có tin vào trái đất không?" Chẳng ai hỏi những câu hỏi như thế. Mọi người hỏi, "Anh có tin vào Thượng đế không? Anh có tin vào chiêm tinh không? Anh có tin vào cuộc sống sau cái chết không?" Những câu hỏi này dường như có liên quan bởi vì không ai dường như biết cả.

Tôi không tin vào cái gì cả. Và nhớ lấy, nếu bạn bắt đầu tin, thế thì không có chấm dứt cho nó; bạn có

thể tin vào bất kì cái vô nghĩa nào. Một khi bạn tin, không có vấn đề gì.

Một chiều Harry về nhà từ chỗ làm việc sớm hơn thường lệ. "Cưng ơi, anh về nhà đây này," anh ta kêu lên và chạy xô vào phòng ngủ, tại đó anh ta thấy vợ mình nằm trên giường, một vẻ ngạc nhiên trong khuôn mặt cô ta. Màn được rủ, chăn và ga giường lộn xộn cả. "Mọi thứ ổn chứ em?" anh ta hỏi.

"Sao, vâng... vâng, tất nhiên rồi, anh," cô ấy đáp lại một cách ngập ngừng.

Cởi áo ghi lê ra anh ta đi tới tủ quần áo và ngạc nhiên thấy một người đàn ông núp bên trong.

"Xin chào, anh làm gì ở đây thế?" Harry nói một cách sững sờ.

"Ồ... tôi á... tôi là người đưa ga.... Tôi đã tới để kiểm lại đồng hồ đo ga."

"Hừ, tôi hiểu," Harry nói và treo áo ghi lê lên.

Rồi với vào gầm giường để lấy dép, anh ta thấy một người đàn ông khác ở đó.

"Này... và anh là ai thế?" anh ta hỏi.

"À, vâng... thế này.... tôi là … thợ điện… Tôi tới để chữa đường dây."

"Tôi hiểu," Harry nói. "Mọi sự đều được."

Rồi cởi cà vạt vào áo sơ mi, anh ta nhận xét, "Anh bảo, cưng này, trời hơi tối và ngột ngạt ở đây, phải không em?" và kéo chiếc màn lại sau anh ta thấy một người đang nghiêng người qua rìa cửa sổ.

"Xin chào," Harry nói, "còn anh đang làm gì ở đây?"

"Này," người này nói, "nếu anh tin vào những anh chàng kia - thực ra tôi đang đợi xe bus."

Câu hỏi thứ tám:

Thưa thầy kính yêu,

Có thực là gặp vận xui khi bắt gặp mèo đen chạy ngang qua đường mình không?

Narendra, điều đó tuỳ vào liệu bạn là người hay là chuột!

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Sao thầy bao giờ cũng cười người thông thái?

Govindo, tôi phải làm gì nào? Tôi phải kêu và khóc vì bình sữa vỡ sao? Nếu bạn không thể cười được người thông thái, bạn sẽ cười ai? Họ là những người ngu nhất trên thế giới, những kẻ lố bịch nhất.

Một đôi người Anh sau vài năm lấy nhau cuối cùng cũng có con. Vì tóc đứa trẻ đỏ au còn tóc của cả hai cha mẹ lại nâu, mọi sự có vẻ có chút ít đáng ngờ. Chị vợ bối rối, bực mình với những lời nói bóng gió hiển nhiên, gợi ý rằng họ cả hai nên tới gặp bác sĩ.

Bác sĩ, sau khi chú ý tới hiện tượng bất thường này, thậm chí trông còn phân vân hơn cả đôi kia. "Theo luật di truyền," ông ấy giải thích, "không thể có chuyện đàn ông và đàn bà tóc nâu có thể sinh con tóc đỏ được." Bác sĩ quyết định điều tra theo hướng khác. "Anh chị có giao hợp thường xuyên không?" ông ta hỏi.

Câu trả lời là sự im lặng gây bối rối của người Anh.

"Một lần một ngày chứ?" bác sĩ động viên.

"Dạ, cũng không hẳn thế," là câu trả lời bối rối của đôi này.

"Vậy một lần một tuần chứ?" bác sĩ hỏi.

"E hèm, tôi không nói điều đó," người đàn ông trả lời.

"Một lần một tháng?" bác sĩ thăm dò.

"Dạ, e hèm, chúng tôi không làm điều đó thường xuyên," là câu trả lời.

"A ha!" bác sĩ kêu lên. "Bây giờ tôi biết điều đó rồi! Chẳng cái gì phải lo lắng cả - đấy chỉ là kém trí nhớ thôi!"

Đủ cho hôm nay.

3. Chư phật chỉ trỏ đường thôi

Ta sẽ chịu những lời gay gắt
như voi chịu giáo ngoài chiến trường.
vì nhiều người nói ngông cuồng.
Voi được thuần dưỡng ra chiến trận.
Vua cưỡi lên voi.
Người được thuần dưỡng là chủ.
Người đó có thể chịu được những lời gay gắt trong an bình.
Tốt hơn con la
hay con ngựa hay của Sindh
hay con voi chiến to lớn
là người đã làm chủ bản thân mình.
Không cưỡi trên lưng chúng
người đó vẫn có thể tới đất nước chưa ai từng đặt chân tới,
nhưng chỉ theo cách riêng của người đó.
Voi to lớn Dhanapalaka
là hoang dã khi nó trong động dục,
và khi bị trói nó sẽ không ăn,
vẫn nhớ về rừng voi.
Người ngu nhàn rỗi.
Người đó ăn và người đó lăn vào trong giấc ngủ
như lợn thiến trong chuồng heo.
Và người đó phải sống cuộc sống lặp đi lặp lại.
Tâm trí của riêng ta thường vẩn vơ
bất kì chỗ nào hoan lạc hay ham muốn hay thèm khát dẫn nó đi.
Nhưng bây giờ ta đã thuần phục được nó,
ta hướng dẫn nó,
như người trông nom hướng dẫn voi hoang.
Thức dậy đi.
Là nhân chứng cho ý nghĩ của ông.
Voi kéo bản thân nó ra khỏi bùn lầy.
Theo cùng cách đó kéo bản thân ông ra khỏi lười biếng của ông.

Vấn đề nền tảng không phải là siêu hình, nó không liên quan tới thực tại tối thượng. Nó liên quan tới bạn, tâm trí bạn, vận hành của tâm trí bạn, giấc ngủ của bạn, trạng thái người mộng du của bạn.

Con người tồn tại bình thường chỉ theo máy móc. Người đó không nhận biết mặc dầu người đó tin mình nhận biết. Thực ra tin tưởng đó cản trở người đó trở nên nhận biết. Con người ngủ say không chỉ trong đêm mà cả trong ngày nữa. Người đó thường xuyên mơ. Bạn có thể tự mình quan sát điều đó. Bất kì lúc nào bạn nhắm mắt, thảnh thơi chút ít và bạn sẽ ngạc nhiên: mơ bắt đầu chuyển động. Chúng đã di chuyển như luồng chảy ngầm. Bạn bận bịu với thực tại bên ngoài, do đó bạn không nhìn vào chúng, nhưng chúng có đó mọi lúc. Lưng bạn hướng vào chúng. Chỉ nhìn chút ít và bạn sẽ thấy cả nghìn giấc mơ đang chen chúc trong bạn: có thể, không thể, nhất quán, không nhất quán.

Khi bạn thấy trạng thái này, bạn sẽ hiểu tại sao nhân loại bao giờ cũng bỏ lỡ những người đã thức tỉnh. Người thức tỉnh không còn dòng chảy ngầm nào của mơ trong người đó. Người đó đầy tỉnh táo, nhận biết. Người đó nói ngôn ngữ của nhận biết còn bạn ngủ. Không có khả năng nào để trao đổi giữa bạn và người đã thức tỉnh. Người đó kêu to, người đó làm mọi nỗ lực để đạt tới bạn, để thấm vào bạn, để thấm vào giấc ngủ và vô ý thức của bạn, nhưng nó dầy đặc, đậm đặc và rất sâu. Hiếm khi bạn nghe người đó, rất hãn hữu, và ngay cả khi bạn nghe người đó bạn diễn giải sai về người đó. Ngay cả khi bạn nghe người đó bạn không lắng nghe người đó. Bạn giống như người say có vẻ như nghe thấy, nhưng dầu vậy vẫn cứ diễn giải tương ứng theo trạng thái say của người đó. Toàn thể nhân loại cần là một phần của tổ chức như Những người nghiện rượu vô danh. Bạn có thể không uống rượu cồn, bạn có thể không uống chất say nào, bạn có thể không uống hay tiêm ma tuý nào, nhưng xã hội cứ tiêm vào máu bạn, vào con người bạn, nhiều chất độc.

Chẳng hạn, từng đứa trẻ đều bị xã hội đầu độc qua dạy nó tham vọng. Tham vọng là chất độc còn nguy hiểm hơn nhiều so với bất kì rượu cồn nào đã từng nguy hiểm, còn nguy hiểm

hơn nhiều so với cần sa hay LSD, bởi vì tham vọng phá huỷ toàn thể cuộc sống của bạn. Nó giúp bạn đi theo hướng sai. Nó giữ bạn tưởng tượng, ham muốn, mơ mộng, nó giữ bạn phí hoài cuộc sống của bạn. Tham vọng nghĩa là việc sáng tạo tinh vi của bản ngã, và một khi bản ngã được tạo ra, bạn ở trong nắm giữ của bóng tối. Và toàn thể cấu trúc xã hội tuỳ thuộc vào tham vọng. Là người đầu tiên! Dù bạn ở bất kì chỗ nào, dù bạn làm bất kì cái gì: là người đầu tiên! - cứ dường như là người đầu tiên có cái gì đó thiêng liêng về nó. Bằng phương tiện nào bạn trở thành người đầu tiên là không liên quan. Bằng phương tiện đúng hay sai, cứ thành công đã! Dường như thành công bản thân nó đã trở thành tương đương với cuộc sống, đồng nghĩa với cuộc sống.

Cuộc sống chẳng liên quan gì với thành công cả. Thành công giữ bạn chạy xô tới tương lai và điều đó trở thành chất gây say của bạn. Hi vọng, hi vọng về ngày mai, phí hoài cái bạn có hay cái bạn không có và sẽ không bao giờ có cả.

Rabinowitz bước vào một cơ sở sân khấu của Gold với một con rối kẹp nách.

"Tôi đưa tới đây một điều hấp dẫn sẽ làm cho ông một triệu đô la. Tôi kiếm được con chó rối nhỏ này biết chơi đàn piano điện tử và hát 'Mẹ Yiddish của tôi'."

"Tôi không tin điều đó," Gold nói.

Rabinowitz mở va li ra, kéo ra chiếc đàn piano tí xíu, đặt con rối lên đàn và con chó bắt đầu chơi đàn và hát.

Nhân viên sân khấu nghiêng người và kêu lên, "Trời đất! Chúng ta sẽ kiếm được món tiền lớn đây!"

Vừa lúc đó cánh cửa mở ra và một có chó to lớn bước vào, ngoạm lấy cổ con rối, và chạy ra ngoài cùng nó.

"Cái đồ chết tiệt gì thế này?" người nhân viên hỏi. "Đấy là mẹ của con rối," Rabinowitz trả lời. "Nó

muốn con rối thành bác sĩ!"

Điều đó đã được làm cho mọi đứa trẻ. Mẹ bạn muốn bạn là bác sĩ, bố bạn muốn bạn là kĩ sư, bác bạn muốn bạn là nhà khoa học và vân vân, vân vân. Và không ai hỏi bạn về bản chất được ngụ ý là cái gì. Họ cứ áp đặt các ý tưởng của họ lên bạn. Tham vọng

của họ vẫn còn không được đáp ứng, họ phóng chiếu tham vọng của họ lên bạn. Họ muốn tham vọng của họ và bản ngã của họ được hoàn thành qua bạn. Và chúng sẽ vẫn còn không được thoả mãn nữa; do đó bạn phải làm cùng hư hỏng cho con cái riêng của mình. Chính từ thế hệ nọ sang thế hệ kia mà chất độc được truyền qua.

Trong nhiều thế kỉ con người đã sống trong tình huống điên khùng này. Bây giờ nó đã đạt tới cực đỉnh. Toàn trái đất đã trở thành gần như một nhà thương điên.

Nếu Phật đã không được hiểu trong hai mươi nhăm thế kỉ trước, sẽ còn khó hiểu ông ấy ngày nay hơn, bởi vì những tham vọng không được hoàn thành

của hai mươi nhăm thế kỉ đang tràn ngập ở đó, chúng bao quanh bạn. Bạn bị ngập lụt với chúng. Tất cả những người đã sống và chết đã bỏ lại tham vọng của họ như thứ kế thừa cho bạn. Mắt bạn mù, tai bạn điếc, tim bạn chỉ bơm máu, chúng không còn cảm nữa....

Cha sở lái xe về nhà một đêm thì bỗng nhiên xe của ông ấy phát ra tiếng động khủng khiếp và dừng lại.

Cấm lấy chiếc đèn pin và hộp dụng cụ, ông ấy kéo nắp đậy xe lên và bắt đầu nhìn qua động cơ.

Khi ông ấy đang sửa qua loa với chiếc cờ lê trong tay, một người say địa phương choạng choạng đi qua và dừng lại hỏi, "Có gì không ổn à cha sở?"

"Ừ. Piston bị bể."

"Tôi cũng thế," người say đáp.

Bạn không trong ý thức của mình. Do đó chư phật đã bị hiểu lầm, và hiểu họ đã trở nên ngày một khó hơn. Nhớ điều đó trong tâm trí bạn khi bạn thiền về những lời hay này - những lời đơn giản, bởi vì chư phật bao giờ cũng dùng những lời đơn giản, nhưng với nghĩa sâu sắc vô cùng.

Phật nói:

Ta sẽ chịu những lời gay gắt

như voi chịu giáo ngoài chiến trường. vì nhiều người nói ngông cuồng.

Ta sẽ chịu những lời gay gắt.... Phật trông đợi rằng điều đó sẽ là phần thưởng của ông ấy. Ông ấy sẽ mưa rào lên bạn bằng tình yêu và từ bi của ông ấy và tất cả những điều bạn có thể làm là xúc phạm ông ấy, ném những lời gay gắt hay ném đá vào ông ấy. Mọi điều bạn có thể làm là một loại tổn hại nào đó. Bạn sẽ làm tổn thương ông ấy. Do đó ông ấy nói ngay lúc ban đầu: *Ta sẽ chịu những lời gay gắt*. Ông ấy trông đợi điều đó, và mọi vị phật đều đã trông đợi điều đó qua nhiều thời đại.

Có lần một đệ tử của Phật chuẩn bị đi thuyết giảng lời của Phật cho quần chúng. Ông ấy đã trở nên chứng ngộ, và Phật nói, "Bây giờ ông sẵn sàng để đi, ông không cần đi cùng ta thêm nữa. Thỉnh thoảng ông có thể tới gặp ta; bằng không ông có thể giúp mọi người theo cách riêng của ông. Đi và giúp mọi người trở nên ngày một nhận biết hơn, mang tính thiền hơn."

Nhưng Phật cũng nói, "Một điều ta muốn hỏi: Ông muốn đi tới phần nào của đất nước?" Đã có một phần của Bihar, nơi Phật đã sống, nơi không sannyasin nào của Phật đã từng tới. Tên của phần này là Suka. Sannyasin mới chứng ngộ này nói, "Tôi sẽ đi tới Suka."

Phật nói, "Đừng đi tới đó. Không ai đã từng đi tới đó bởi lí do nào đó. Người ở đó rất hoang dã, vô văn hoá, ngu si, gian manh, sát hại, rất bạo hành. Đừng đi tới đó."

Nhưng đệ tử này nói, "Nếu có những người đang trong tình huống tồi tệ thế, họ cần chúng ta còn hơn
bất kì ai khác. Lương y được cần tới chỉ khi mọi người
ốm."

Phật nói, "Điều đó ta có thể hiểu được, nhưng trước khi ông đi, trước khi ta ban phúc lành cho ông đi, ta sẽ hỏi ba câu hỏi. Thứ nhất: Nếu họ xúc phạm ông, đáp ứng của ông là gì?"

Anh thanh niên nói, "Tôi sẽ cám ơn họ là họ chỉ xúc phạm tôi. Họ có thể đã đánh tôi. Họ là người tốt. Họ không đánh tôi; họ đơn giản xúc phạm tôi - và lời có thể làm được gì? Lời là lời, chúng không thể làm hại tôi được."

Phật nói, "Câu hỏi thứ hai: Nếu họ đánh ông, đáp

ứng của ông sẽ là gì?"

Anh thanh niên nói, "Tôi sẽ cám ơn họ, tôi sẽ cảm thấy biết ơn là họ đánh tôi. Họ có thể đã giết tôi. Họ mới chỉ đánh tôi - họ từ bi thế, tốt thế. Giết tôi sẽ không dễ dàng thế với họ."

Phật nói, "Bây giờ, câu hỏi cuối cùng: Nếu họ giết ông, sắp chết, vào những khoảnh khắc cuối cùng, đáp ứng của ông sẽ là gì?"

Anh thanh niên nói, "Dầu vậy tôi vẫn biết ơn và cám ơn họ bởi vì họ đang lấy cuộc sống khỏi tôi mà trong đó tôi có thể đã làm điều gì đó sai. Nếu mà tôi sống thêm tôi có thể đã phạm phải tội ác nào đó, tội lỗi nào đó; tôi có thể đã sa ngã khỏi đỉnh cao nhận biết của mình. Họ đơn giản lấy đi cuộc sống vô dụng đối với tôi. Tôi đã đạt tới kho báu này, tôi không cần cuộc sống thêm nữa. Họ đang lấy đi cái gì đó vô dụng khỏi tôi và tôi sẽ biết ơn bởi vì, ai mà biết được, nếu như tôi

đã sống nhiều hơn, trong tình huống nào đó tôi có thể đã đi lạc lối."

Phật nói, "Bây giờ ông có thể đi bất kì chỗ nào ông muốn đi với phúc lành của ta. Ông đã không chỉ trở nên chứng ngộ, ông đã trở nên có khả năng là thầy."

Nhớ điều đó, rằng mọi người chứng ngộ không phải là thầy, mặc dầu mọi thầy đều phải là người chứng ngộ. Nhiều người chứng ngộ đã sống trên thế gian này mà chưa bao giờ trở thành thầy bởi lí do đơn giản việc là thầy cần phẩm chất nào đó mà không nhất thiết cần cho người chứng ngộ. Chứng ngộ là quá trình cá nhân; nó là cái gì đó nội tâm, chủ quan, nó có thể xảy ra bên trong bạn. Là thầy nghĩa là có năng lực trao đổi, và không chỉ trao đổi mà còn giao cảm với người khác, những người khác gần như điên, những người khác gần như không có khả năng thấy mọi sự.

Keller trả nhiều tiền mua con chó Buck, kẻ tìm kiếm vàng. Một sáng Keller đi săn vịt cùng Buck. Trong mười phút anh ta bắn một con vịt rơi xuống ao.

Buck chạy băng qua bề mặt nước, nhặt con vịt lên, chạy trở về trên nước, và để con vịt dưới chân chủ mình.

Cả sáng hôm đó cứ con chim nào rơi xuống ao khi bị bắn đều được Buck chạy trên nước kiếm về mà thậm chí không ướt gót chân.

Đến quãng trưa Keller gặp một người đánh cá. Khi họ tán gẫu một con vịt bay qua và Keller nhanh chóng làm nó bị thương ở giữa hồ.

Lại lần nữa, Buck chạy trên nước, kiếm con vịt, và đem nó về.

"Tôi vừa mới mua con chó này hôm qua và tôi tốn khá nhiều xìn cho nó," Keller nói.

"Rồi, họ kéo một con nhanh nhất cho ông," người đánh cá nói. "Con chó thậm chí không thể bơi được!"

Trao đổi, giao cảm với cái không biết, với cái vô hình, với điều huyền bí, là một trong những điều vĩ đại nhất của nghệ thuật. Giúp mọi người thấy điều họ chưa bao giờ thấy trước đây mặc dầu nó bao giờ cũng quanh quẩn đâu đây, giúp mọi người nghe thấy điều họ chưa bao giờ nghe trước đây mặc dầu nó bao giờ cũng có đó, giúp mọi người im lặng, có tính thiền, là một trong những nghệ thuật khó khăn nhất bởi vì mọi người đều điên. Họ không biết im lặng là gì. Đánh thức họ ra khỏi giấc ngủ của họ gần như là phép màu.

Một người điếc tới thăm bạn mình và con chó nhà người đó sủa anh ta như điên. Không nghe được gì, anh ta nói với người bạn mình sau khi họ đã bày tỏ điệu bộ chào nhau, "Con chó của anh đêm qua ngủ không ngon."

"Sao anh nói vậy?"

"Nó nhìn tôi và cứ ngáp hoài."

Người điếc không thể nghe được, người đó không thể nghe thấy chó sủa; người đó chỉ có thể thấy cử động, điệu bộ, môi chuyển động, mồm mở ra và khép lại, và người đó sẽ diễn giải tương ứng với hiểu biết riêng của mình. Người đó nói, "Nó nhìn tôi mà cứ ngáp hoài."

Đó là cách chúng ta đã lắng nghe chư phật. Chúng ta đã không lắng nghe chút nào, chúng ta đã nghe lời của họ, chắc chắn. Nếu chúng ta lắng nghe họ thì đã không cần chúng ta đóng đinh Jesus hay đầu độc Socrates hay giết al-Hillaj Mansoor.

Phật nói - điều đầu tiên cần nhớ: *Ta sẽ chịu những lời gay gắt như voi chịu giáo ngoài chiến trường*. Đó là chiến trường giữa

người đã thức tỉnh và đám đông chưa thức tỉnh. Nó thực sự là chiến trường lớn, nó là cuộc chiến, và người chưa thức tỉnh có nhiều còn người đã thức tỉnh chỉ có một. Và tất cả những người chưa thức tỉnh đều cảm thấy bẽ mặt nào đó trong sự hiện diện của người đã thức tỉnh. Họ cảm thấy dường như sự hiện diện của người đó chứng tỏ cho họ rằng họ đã không vươn tới được tầm cao thực của họ, rằng họ đã phí hoài kiếp sống của họ. Thay vì vươn lên tới tầm cao của mình họ muốn loại bỏ sự hiện diện của người đã thức tỉnh để cho họ có thể cảm thấy thoải mái. Bạn bao giờ cũng cảm thấy thoải mái với người giống như bạn; sự hiện diện của họ không làm cho bạn thấy kém cỏi theo bất kì cách nào. Sự hiện diện của Phật làm cho bạn cảm thấy kém cỏi và bạn nhất định trả thù. Nó là trận chiến, và vị phật phải giống như con voi đang chịu giáo đâm trong trận chiến.

Vì nhiều người nói ngông cuồng.... Không chỉ lời của họ sẽ gay gắt, chúng sẽ gần như bừa bãi, điên khùng. Tôi biết điều đó từ kinh nghiệm riêng của mình.

Trong hai mươi năm tôi đã du hành khắp đất nước này. Tôi đã gặp đủ mọi loại người ngông cuồng. Cần mời họ, cần chọn người của tôi từ đám đông, do đó tôi phải đi. Nhưng cách họ hành xử thật là lạ. Tôi không làm hại họ; tôi đơn giản bảo họ thức dậy theo cả nghìn lẻ một cách, nhưng họ ném đá vào tôi, họ quấy rối cuộc gặp mặt của tôi, họ ngăn cản tôi vào thị trấn của họ. Họ ngăn cản tôi xuống tàu hoả vào thị trấn của họ. Họ làm đủ mọi thứ... họ thực sự ngông cuồng chẳng vì lí do gì cả.

Họ vẫn đang làm điều đó, mặc dầu tôi không vào thị trấn của họ; mặc dầu bây giờ tôi chưa bao giờ đi bất kì đâu, họ vẫn cư xử theo cách ngông cuồng. Họ vẫn cứ nói những điều dị thường, nhưng vẫn tin. Và bây giờ không chỉ ở Ấn Độ họ mới nói những lời gay gắt về tôi, gần như trên khắp thế giới đều thế.

Mới hôm qua tôi nhận được một bài báo xuất bản ở London. Họ nói rằng tôi tẩy não mọi người ở đây và khi não của họ được tẩy đi hoàn toàn, thế thì đàn ông được cử đi buôn lậu còn đàn bà được cử đi làm mại dâm. Đó là điều tôi đang làm cho bạn, cho nên phải cảnh giác! Một khi não bạn bị tẩy hoàn toàn thì

hai phương án này còn lại. Và người viết bài báo đó, viết nó với tin tưởng lớn lao cứ dường như anh ta biết.

Mới hôm nọ tôi nhận được một tin từ Bombay. Một sannyasin đã bắt gặp vài ảnh chụp trong trường quay. Sannyasin này có thể thấy những bức ảnh ai đó trông giống tôi. Mới thoáng nhìn anh ấy bị choáng; khi anh ấy nhìn kĩ hơn thì anh ấy có thể thấy đấy là ai đó khác, nhưng với sự tương tự nào đó. Bây giờ, họ đã hối lộ người này ở truồng giữa những đàn bà truồng, và họ đã chụp ảnh ông ta, và bây giờ họ sẽ xuất bản chúng trên khắp thế giới. Ý tưởng to tát! Tôi thực sự thích điều đó. Tưởng tượng nào đó.

Nhưng đây là cách họ bao giờ cũng đã làm. Và tôi không nói rằng họ làm điều đó một cách có chủ ý. Không, họ có thể nghĩ rằng họ đang phục vụ nhân loại, họ đang làm mọi người nhận biết về tôi là nguy hiểm. Họ có thể có mọi ý định tốt đẳng sau tất cả những điều này; điều đó làm cho sự việc phức tạp hơn. Họ đơn giản là người phục vụ nhân loại.

Phật nói: *Vì nhiều người nói ngông cuồng*.

Cho nên nếu bạn muốn sống trong thế giới này và được thức tỉnh bạn sẽ phải sẵn sàng chấp nhận lời gay gắt của họ, hành động ngông cuồng của họ một cách kiên nhẫn, im lặng, với hiểu biết sâu sắc rằng họ có thể làm được gì? Bất kì điều gì họ có thể làm được, họ đều đang làm. Đấy không phải là lỗi của họ, họ đơn giản ngủ, và trong giấc ngủ của mình họ đang nói những điều ngớ ngẩn.

Khi ai đó say và bắt đầu nói những điều ngớ ngẩn bạn không để ý mấy tới điều đó. Bạn nói, "Người đó là người say " - nhưng đó là cách mọi người đang vậy.

Voi được thuần dưỡng ra chiến trận. Vua cưỡi lên voi.

Người được thuần dưỡng là chủ.

Người đó có thể chịu được những lời gay gắt trong an bình.

Voi được thuần dưỡng ra chiến trận.... Với "voi được thuần dưỡng" Phật ngụ ý "người có kỉ luật." Lời 'voi được thuần dưỡng' là không thật chính xác đâu; tốt

hơn nên nói "người có kỉ luật." Có khác biệt lớn lao giữa được thuần dưỡng và kỉ luật. Bạn có thể thuần dưỡng qua ép buộc, bó buộc, bạo hành, nhưng bạn không thể lập kỉ luật qua bó buộc được. Kỉ luật tới từ hiểu biết. Bạn có thể giúp mọi người hiểu tâm trí riêng của họ và vận hành của tâm trí của họ, trạng thái ngủ của họ, tính máy móc. Từ hiểu biết đó thay đổi xảy ra, thay đổi triệt để xảy ra: họ trở thành dịu dàng, từ bi, im lặng, an bình, hiểu biết nhiều hơn, sẵn có nhiều hơn, cởi mở nhiều hơn.

Voi được thuần dưỡng ra chiến trận. Vua cưỡi lên voi.

Người được thuần dưỡng là chủ.

Người đó có thể chịu được những lời gay gắt trong an bình.

Người có kỉ luật cũng trở thành người chủ, cũng trở thành vua. Người đó cưỡi lên kỉ luật riêng của mình, hiểu biết riêng của mình. Người đó sống trong thế giới cùng mọi người hoang sơ, vô văn hoá, vô giáo dục theo nghĩa thực của giáo dục: họ không biết họ là ai. Điều đó nên là bước đầu tiên tới giáo dục đúng. Họ không quen với lãnh thổ riêng của họ. Đây là loại giáo dục gì mà không làm cho họ nhận biết về vương quốc bên trong riêng của họ, điều cứ nhồi vào họ với những thông tin vô nghĩa, vô dụng? - địa lí, lịch sử... bạn sẽ làm gì với Genghis Khan và Tamerlane? Tất cả điều đó phỏng có ích gì?

Nhưng chúng ta cứ nhồi vào mọi người những thông tin không cần thiết. Phỏng có ích gì mà biết Timbuktu ở đâu? Cứ để nó ở chỗ nó ở đi. Cho dù nó

không có ở đâu cả, chẳng thành vấn đề gì. Và lịch sử của những kẻ sát nhân được gọi là vua, những kẻ sát nhân được gọi là người chinh phục, Alexander Đại đế hay Napoleon.... Và trong tương lai mọi người sẽ đọc về Adolf Hitler, Benito Mussolini, Joseph Stalin, Mao Trạch Đông, Ayatollah Khomeiniac. Điều đó tất cả tuyệt đối không liên quan.

Giáo dục cơ sở bị thiếu. Điều đầu tiên cần được dạy là thiền, nghệ thuật đi vào trong, bởi vì chỉ từ đó mới nảy sinh ra kỉ luật. Từ 'discipline - kỉ luật' là hay; nó nghĩa là khả năng học. Người có kỉ luật bao giờ cũng sẵn sàng học. Người đó không bao giờ đóng, người đó không bao giờ tuyên bố rằng mình biết mọi

điều. Người đó biết điều người đó biết, và người đó cũng biết điều người đó không biết - và điều người đó biết là rất nhỏ, và điều người đó không biết là mênh mông. Người đó không thể ba hoa về tri thức của mình được. Thực ra người đó càng biết nhiều người đó càng trở nên nhận biết về cái chưa được thăm dò, về cái chưa được vẽ bản đồ, về cái không biết; và không chỉ cái không biết mà cả cái không thể biết. Càng ngày người đó càng cảm thấy điều huyền bí của sự tồn tại, càng ngày người đó càng ngạc nhiên hơn. Đó là tri thức đúng, giáo dục đúng, văn hoá đúng.

Thế thì người đó trở thành người chủ, nhà vua; chỉ thế thì người đó mới có thể làm nỗ lực để đạt tới mọi người. Chỉ thế thì người đó mới có thể trao đổi tình yêu của mình, hiểu biết của mình, cái biết của mình, cái thấy của mình.

Tốt hơn con la
hay con ngựa hay của Sindh
hay con voi chiến to lớn
là người đã làm chủ bản thân mình.

Phật không quan tâm tới Thượng đế, Phật quan tâm tới bạn. Tôn giáo của ông ấy hướng theo con người, không hướng theo Thượng đế. Một trong những nhà thơ lớn của Ấn Độ, Chandidas, đã cô đọng toàn thể giáo huấn của Phật vào một câu đơn giản: sabar upar manus satya - chân lí của con người là chân lí cao nhất, không có chân lí nào cao hơn nó - tahar upar nahin; không có gì cao hơn điều đó.

Phật đã cho con người chân giá trị tới mức không ai khác đã từng làm được. Mọi tôn giáo khác đều kết án con người, họ kết án con người để ca ngợi Thượng đế; và "Thượng đế" của họ không là gì ngoài tưởng tượng của họ. Do đó có nhiều thượng đế như có nhiều tôn giáo. Có ít nhất ba trăm tôn giáo trên thế giới, ba nghìn giáo phái của những tôn giáo này, và phải có ba mươi nghìn giáo phái con. Và nhiều thượng đế như các giáo phái này trên thế giới. Mọi giáo phái đều có ý tưởng riêng của họ về thượng đế, và Thượng đế chẳng tồn tại chút nào.

Điều tồn tại là sự tồn tại mang tính thượng đế, sự tồn tại thiêng liêng. Thượng đế không phải là người nhưng như sự hiện diện

chắc chắn tồn tại. Nhưng để hiểu sự hiện diện đó, bạn phải hiểu sự hiện diện bên trong riêng của mình trước hết, bởi vì chính từ đó mà bạn có thể cất cánh, chính từ đó mà bạn có thể có thoáng nhìn đầu tiên về tính thượng đế là gì. Nếu bạn không biết tới bản thân mình bạn sẽ không bao giờ biết tới Thượng đế.

Bạn có thể cứ tôn thờ trong đền chùa, trong đền hồi giáo, trong nhà thờ, nhưng Thượng đế của bạn là ấu trĩ. So với giáo huấn của Phật, thượng đế được tôn thờ có vẻ rất ngu xuẩn. Người tôn thờ có vẻ ngu xuẩn, và thượng đế của họ, bởi vì thượng đế được những người tôn thờ ngu xuẩn tạo ra, cũng có vẻ ngu xuẩn. Thượng đế của bạn chẳng là gì ngoài phóng chiếu của bạn; họ không thể nhiều hơn trạng thái tâm trí riêng của bạn. Quan sát mà xem. Các thượng đế khác nhau được những người khác nhau tạo ra. Nếu ngựa có thể nghĩ về tôn giáo, thế thì thượng đế của chúng có thể là siêu ngựa. Nó không thể là người được, đến chừng đó là chắc chắn. Không ngựa nào có thể tin rằng người có chân giá trị nào trong người đó. Con người dường như là con vật man rợ nhất. Nếu ngựa mà tưởng tượng, chúng sẽ tưởng tượng quỉ dưới dạng người. Con người tưởng tượng Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình; do đó người da đen có thượng đế của họ như người da đen. Bạn có thể thấy tóc của thượng đế da đen, họ là người da đen; bạn có thể thấy môi của thượng đế người da đen và chúng dầy. Thượng đế của người Hindu là người Hindu, và thượng đế của người Trung Quốc là người Trung Quốc, lưỡng quyền nổi cao và mũi tất nhiên là của người Trung Quốc.

Mọi nước, mọi giống nòi, mọi tôn giáo đều nghĩ về Thượng đế tương ứng với ý tưởng riêng của họ về con người phải thế nào. Nhưng đấy tất cả đều là phóng chiếu của chúng ta. Phật không quan tâm chút nào tới chúng. Phật muốn bạn trở thành thượng đế. Ông ấy muốn bạn trở thành thiêng liêng. Bạn là thiêng liêng; ông ấy muốn bạn nhận ra sự kiện này. Không có ai cao hơn bạn. Tuyên bố này là cái gì đó siêu phàm, cái gì

đó duy nhất. Không ai đã dám nói điều đó trước Phật
để kính trọng con người nhiều như vậy.

Cha O'Reilly đã cầm gậy chơi golf lên và đang chơi trên thảm cỏ nhà thờ trong khi xơ McCarthy đứng xem. Cha O'Reilly vung gậy lên, và đánh vào quả bóng.

"Ôi, cứt thật! Trật rồi," ông ấy kêu lên.

"Cha O'Reilly ơi," xơ McCarthy nhắc nhở, "Thượng đế sẽ giận lắm nếu cha dùng từ như thế."

"Vâng, xơ ạ," cha O'Reilly đáp. "Tôi sẽ cố gắng kiểm soát ngôn ngữ của mình." Ông ấy giơ gậy lên thử lần nữa đánh vào quả bóng. "Ôi, cứt thật! Trật rồi," ông ấy kêu lên.

"Cha O'Reilly ơi, tôi chắc chắn Thượng đế sẽ trừng phạt cha nặng đấy nếu cha nói điều đó lần nữa!" xơ nói.

"Vâng, tôi sẽ đặc biệt cố gắng lần sau, xơ McCarthy à," linh mục nói. Ông ấy lại giơ gậy lên và đánh vào quả bóng. "Ồ, cứt thật! Trậtt rồi," ông ấy kêu lên.

Ngay lúc đó một tia sét nhoáng lên từ trên trời và xơ McCarthy biến mất trong ngọn lửa huỷ diệt. Thế rồi một giọng nói ồm ồm cất lên từ trên trời. "Ôi, cứt thật! Trật rồi."

Thượng đế của chúng ta không thể rất khác nhau được; họ đều là thượng đế của chúng ta, họ sẽ phản xạ lại chúng ta. Do đó Phật nói: Gạt bỏ mọi thượng đế đi.

Điều bạn tôn thờ trong đền chùa chẳng là gì ngoài hình ảnh riêng của bạn. Sẽ tốt hơn nếu bạn để cái gương và tôn thờ sự phản xạ của mình trong nó. Điều đó sẽ tốt hơn nhiều, ít lừa dối hơn.

Nhấn mạnh của Phật là vào con người. Đó là tôn giáo hướng con người duy nhất trên thế giới. Và tất nhiên nó làm biến đổi con người, nó không làm bạn thành mê tín, nó không cho bạn tin tưởng nào. Nó cho bạn chìa khoá để mở các cánh cửa của bản thể riêng của bạn. Và khi bạn biết mình là ai, bạn sẽ biết toàn thể sự tồn tại này là gì và cái đẹp của nó và sự duyên dáng của nó và sự huy hoàng của nó.

Không cưỡi trên lưng chúng
người đó vẫn có thể tới đất nước chưa ai từng đặt chân tới,
mà chỉ theo cách riêng của người đó.

Nhớ lấy, bạn không thể tới được đất nước chưa từng ai đặt chân tới trên lưng của bất kì ai khác. Bạn sẽ phải tới theo cách riêng của bạn. Lời cuối cùng của Phật là: Là ánh sáng lên bản thân mình - bởi vì không có ánh sáng nào khác.

Ông ấy cho bạn tự do toàn bộ, ông ấy muốn bạn tự do với mọi loại tù túng. Ông ấy không muốn bạn là tín đồ, là người bắt chước; ông ấy muốn bạn đích thực là cái ta riêng của bạn.

Voi to lớn Dhanapalaka
là hoang dã khi nó đang động dục, và khi bị trói nó sẽ không ăn,
vẫn nhớ về rừng của voi.

Cho dù đó là con voi huyền thoại, Dhanapalaka được coi là con voi to lớn nhất đã từng có trên trái đất, con voi khôn ngoan nhất. Đó chỉ là câu chuyện hay. Nhưng ngay cả Dhanapalaka với sức mạnh như thế, với khôn ngoan như thế, cũng sẽ thành hoang dã khi nó đang động dục; khi nó bị khuấy động về dục nó không còn trong ý thức của nó nữa, nó trở thành điên.

Dục thực sự là quá trình bên trong gây ngất ngây cho bạn. Nó là hoá chất. Bạn chẳng liên quan gì tới nó. Nó là hoá chất thân thể bạn, nó là sinh lí của bạn, cái tiết ra hoá chất nào đó trong thân thể bạn và thế rồi trong trạng thái dục bạn có thể làm cái gì đó mà vì nó bạn sẽ ăn năn. Về sau bạn sẽ nói, "Tôi không thể nào tin được làm sao điều đó đã xảy ra. Điều đó đã xảy ra bất chấp tôi." Và điều đó không chỉ là dục; nhiều thứ thế đang xảy ra trong bạn qua sinh lí của bạn. Khi bạn giận, đấy không phải là bạn. Lại chất độc nào đó đang được tiết ra trong máu bạn và bạn ở dưới tác động của những chất độc này.

Phật nói: Nếu ông quan sát các quá trình dâm dục, giận dữ, tham lam, ông sẽ có khả năng thấy rằng những điều này được sinh ra không phải từ ông. Bạn chỉ là nhân chứng. Những điều này được sinh ra trong thân thể bạn, trong tâm trí bạn; và thân thể và tâm trí không phải là hai thứ, chúng là một. Bạn là thân tâm. Tâm trí là thân thể bên trong của bạn, và thân thể là tâm trí bên ngoài của bạn. Do đó thân thể ảnh hưởng tới tâm trí và tâm trí ảnh hưởng tới thân thể. Bạn là lực thứ ba.

Lực thứ ba đó được biết tới chỉ qua thiền; không có cách khác để biết nó, bởi vì chính qua thiền mà bạn trở nên không bị đồng nhất với cơ chế thân tâm. Bằng không bạn có thể rất mạnh mẽ, rất thông thái, thậm chí đôi khi trong vài khoảnh khắc rất khôn ngoan, nhưng tất cả những điều đó có thể đi vào trong một giây. Thân thể bạn có thể sở hữu bạn, sinh lí của bạn có thể trở thành mạnh trên bạn tới mức bạn trở thành nô lệ. Bạn mất quyền làm chủ. Bất kì khi nào bạn giận dữ, bất kì khi nào bạn ở trong cơn dục, bạn không còn là người chủ nữa, bạn đơn giản là nô lệ.

Phật không chống lại dục, nhớ lấy. Phật không chống lại giận dữ hay tham lam, ông ấy chống lại sự nô lệ. Bất kì cái gì tạo ra sự nô lệ trong bạn, ông ấy muốn bạn siêu việt lên trên nó. Nhớ khác biệt này. Có những người chống lại dục - họ chống dục bởi vì dục là khoái lạc, họ nói vậy; họ chống dục bởi vì dục làm bạn sướng. Họ chống lại sung sướng. Họ không thể dung thứ bất kì hạnh phúc nào ở bất kì đâu. Họ là những kẻ bạo ác, họ muốn toàn thế giới ở trong khổ; họ tận hưởng khổ. Họ không chỉ muốn người khác khổ, họ làm cho bản thân họ khổ nữa. Khổ là niềm vui của họ. Đó là trạng thái đồi bại, trạng thái bệnh hoạn.

Phật không chống lại dục bởi vì nó cho bạn hoan lạc; ông ấy đơn giản cố gắng làm cho bạn nhận biết về sự kiện đây là những điều làm cho bạn bị trói buộc vào một loại nô lệ bên trong nào đó. Bạn là nô lệ của hoá chất riêng của mình, bạn là nô lệ của sinh lí riêng của mình - và sự nô lệ này phải được siêu việt lên.

Voi to lớn Dhanapalaka là hoang dã khi nó đang động dục, và khi bị trói nó sẽ không ăn, vẫn nhớ về rừng voi. Khi nó bị dưới tác động của dục, nó không

thể ăn được; nó chỉ nghĩ về rừng voi, nó nghĩ về voi cái. Toàn thể tâm trí của nó bị choán bởi tưởng tượng - và điều đó là đúng về bạn nữa. Bất kì khi nào bạn ở dưới tác động của bất kì quá trình hoá chất nào bạn không còn là bản thân mình nữa, bạn bị sao lãng khỏi bản thể thực của mình. Bạn không còn được định tâm. Bạn trở thành người lập dị. Điều đó đích xác là nghĩa của từ lập dị: bạn mất trung tâm của mình, bạn đi khỏi trung tâm.

Người ngu nhàn rỗi.
Người đó ăn và người đó lăn vào trong giấc ngủ
như lợn thiến trong chuồng heo.
Và người đó phải sống cuộc sống lặp đi lặp lại mãi.

Phật muốn bạn được nhắc nhở rằng bạn sống như người ngu - nhàn rỗi, lười biếng, không làm nỗ lực nào để biến đổi bản thể bạn, không làm nỗ lực nào để siêu việt lên trên sự nô lệ của bạn, không làm nỗ lực nào để trở thành người chủ - nếu bạn muốn như kẻ ngu, chỉ ăn và lăn vào trong giấc ngủ của mình, *như lợn thiến trong chuồng heo*, bạn sẽ phải sống đi sống lại trong cùng cuộc sống ngu xuẩn. Bạn sẽ phải lặp lại nó. Thực ra bạn đã lặp lại nó nhiều lần rồi, và bạn vẫn chưa hiểu tại sao bạn lặp đi lặp lại nó. Bạn phải học bài học này. Bài học này là tự do. Nếu bạn không học nó bạn sẽ bị gửi lại về cùng trường, về cùng lớp lặp đi lặp lại mãi.

Đó là một trong những đóng góp vĩ đại nhất của tâm linh Ấn Độ cho thế giới. Ấn Độ đã đóng góp vài điều; đây là một trong những đóng góp có ý nghĩa vĩ đại. Ý tưởng là ở chỗ sự tồn tại là cơ hội cho hiểu biết,

cho siêu việt, cho trải qua thay đổi triệt để. Nó là trường học. Cuộc sống là trường học. Nếu bạn học đúng, nếu bạn lập kỉ luật đúng cho bản thân mình bạn sẽ không quay lại nữa, bạn sẽ tồn tại trong vũ trụ. Bạn sẽ không bao giờ trở lại thành cá nhân tách rời; bạn sẽ không bao giờ phải là bản ngã lần nữa. Bạn sẽ sống sự tồn tại vô ngã, như sóng đã tan biến trong đại dương.

Điều đó đã từng là mục đích tối thượng của các nhà huyền môn: biến mất vào trong vũ trụ, không tách rời; tan chảy và hội nhập vào trong vũ trụ. Tách rời đem tới lo âu, tách rời đem tới cái chết, tách rời đem tới khổ sở. Chúng ta khổ bởi vì chúng ta cảm thấy tách rời khỏi Thượng đế hay vũ trụ. Phúc lạc nảy sinh bất kì khi nào bạn cảm thấy là một với vũ trụ; khi bạn ở trong hài hoà với vũ trụ, phúc lạc nảy sinh. Có vui vẻ lớn lao, hân hoan; bạn biến mất, bạn chết đi theo cách này, nhưng bạn được tái sinh. Bạn được tái sinh như đại dương, bạn chết đi như giọt sương.

Nhưng nếu bạn không học bài học này bạn sẽ phải quay lại lần nữa. Chừng nào bạn còn chưa học bạn sẽ phải lặp lại cùng quá

trình.

David, một sinh viên đại học, nhận được một cú

điện thoại từ anh của mình Blake, trở về nhà.

"Chào, David," Blake nói. "Mèo của em chết rồi." David sụp xuống. Anh ta bắt đầu khóc không kiềm

chế nổi. Rồi cuối cùng anh ta cũng có thể trấn tĩnh lại mình, anh ta trách móc anh mình.

"Đồ khốn kiếp, Blake," anh ta nói với Blake. "Anh biết em yêu con mèo đó thế nào rồi. Anh đã không gọi

điện cho em và tiết lộ tin tức, đó là điều thứ nhất -

'Mèo của em chết rồi.' Anh đáng phải thông báo cho em một cách dịu dàng chứ. Anh đáng ra có thể nói,

'Dave ơi, con mèo nhảy ra khỏi cửa sổ hôm nọ và leo lên máng nước mưa rồi leo lên mái và trượt chân và

ngã,' và thế rồi anh có thể nói nó chết."

"Anh rất xin lỗi," Blake xin lỗi.

"Thôi được, quên điều đó đi," David nói. "Mẹ thế

nào?"

"Thế này, mẹ trèo ra ngoài cửa sổ hôm nọ và bò lên máng nước...."

Học khó thế, chúng ta cứ lặp đi lặp lại cùng sai lầm mãi - có thể theo cách mới, theo kiểu cách mới, theo phong cách mới, nhưng nó vẫn cứ là cùng sai lầm đó. Bạn quan sát cuộc sống của bạn mà xem: bạn đã không phạm nhiều sai lầm đâu, bạn đã phạm cùng sai lầm lặp đi lặp lại thôi. Bạn đi theo vòng tròn. Làm sao bạn học được? Tôi không chống lại việc phạm sai lầm. Cứ phạn nhiều sai lầm như bạn có thể phạm, nhưng ít nhất xin đừng phạm cùng sai lầm hai lần. Thế thì chắc chắn hiểu biết lớn lao sẽ tới với bạn. Người ta học qua sai lầm, cho nên không cái gì sai trong sai lầm đến chừng mực đó. Cái sai là ở việc lặp đi lặp lại. Điều đó nghĩa là bạn không học gì cả.

Cả đời mình bạn đã từng giận dữ. Bạn đã học được gì từ điều đó? Cả đời mình bạn đã từng ghen tị. Bạn đã học được gì từ điều đó? Nếu bạn không học từ những kinh nghiệm này, bạn sẽ phải

lặp lại cuộc sống của mình lần nữa. Học từ mọi kinh nghiệm, nhỏ hay lớn.

Bất kì khi nào bạn ghen tị bạn đều trong lửa cháy, trái tim bạn bùng cháy - và bạn biết điều bạn đang làm cho bản thân mình. Bạn biết cái sai của nó, nhưng bạn biết điều đó chỉ bởi vì người khác nói vậy. Đó không phải là hiểu biết riêng của bạn, sáng suốt riêng của bạn. Để điều đó là sáng suốt riêng của bạn đi, để cho lần sau khi tình huống nảy sinh cho ghen tị, bạn có thể cười vào nó, để cho lần sau cùng tình huống nảy sinh bạn không cư xử theo cùng hình mẫu cũ; bạn có thể thoát ra khỏi hình mẫu cũ.

Với tôi đây là tính chất sannyas: bao giờ cũng thoát ra khỏi hình mẫu cũ, bao giờ cũng trở nên mới, bao giờ cũng vẫn còn tươi tắn, trẻ trung, học hỏi. Thế thì cả đời bạn sẽ dạy cho bạn cái gì đó có giá trị mênh mông và bạn sẽ có khả năng chết đi trong im lặng sâu sắc, an bình, vui vẻ. Thế thì không có việc quay lại. Thế thì bạn trở thành một phần của cái toàn thể. Đó là niết bàn, đó là moksha.

Trong các tôn giáo phương Tây không có từ nào có thể dịch cho moksha hay niết bàn. Trong các tôn giáo phương Tây - Ki tô giáo, Hồi giáo là các nhánh của một tôn giáo, Do Thái giáo - có hai từ, địa ngục và cõi trời. Trong các tôn giáo Ấn Độ có ba từ: địa ngục, cõi trời và moksha. Địa ngục không ngụ ý gì khác ngoài khổ; nó là trạng thái tâm lí của khổ, trạng thái của tiêu cực, trạng thái của bóng tối, của đơn độc hoàn toàn. Còn cõi trời là vui vẻ, hạnh phúc, mạnh khoẻ, ánh sáng. Nhưng có từ thứ ba, moksha. Moksha nghĩa là tự do, tự do khỏi cả cõi trời và địa ngục, tự do khỏi đau đớn và hoan lạc - bởi vì đau trói buộc bạn nhiều cũng như hoan lạc trói buộc bạn. Đau có thể là xiềng xích xấu và hoan lạc có thể là xiềng xích đẹp, được

trang trí, có thể làm bằng vàng, nhưng nó xiềng xích bạn. Địa ngục có thể là chỗ nghèo nàn và cõi trời có thể là chỗ rất giầu nhưng nghèo và giầu là hai mặt của cùng một đồng tiền. Người ta phải tự do với cả hai.

Khi bạn tự do với cả hai, bạn tự do với tâm trí, bởi vì tâm trí sống trong nhị nguyên của cõi trời và địa ngục, của tối và sáng, của khổ và sướng, của ngày và đêm, của sống và chết. Khi bạn đã

siêu việt lên trên cả hai và đạt tới cái thứ ba ở bên ngoài, cái siêu việt, đó là moksha. Moksha nghĩa là niết bàn; nó là việc dừng lại của bản ngã, và gặp gỡ và hội nhập vào trong vũ trụ. Điều đó đã từng là mục đích của huyền môn phương Đông.

Cũng như khoa học đã đạt tới những đỉnh tối thượng của nó ở phương Tây, tôn giáo đã đạt tới các đỉnh tối thượng của nó ở phương Đông. Bất kì khi nào Đông và Tây gặp gỡ sẽ có gặp gỡ lớn lao của khoa học và tôn giáo. Và điều đó sẽ là một trong những khoảnh khắc vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại, bởi vì thế thì con người có thể sống bên ngoài một cuộc sống giầu có và bên trong một cuộc sống tràn đầy. Thế thì không cần nghèo như Ấn Độ đang vậy hay trống rỗng bên trong như Mĩ đang vậy. Người ta có thể giầu có bên ngoài, và người ta có thể giầu có bên trong đồng thời.

Người ngu nhàn rỗi.
Người đó ăn và người đó lăn vào trong giấc ngủ
như lợn thiến trong chuồng heo.
Và người đó phải sống cuộc sống lặp đi lặp lại mãi.

Một ông già người Đức ngồi trước đống lửa và trong một khoảnh khắc trầm ngâm nói với con chó của mình, "Mày chỉ là một con chó, nhưng tao ước tao được là mày. Xi mày di ngủ, mày xẽ quay vòng pa lần rồi nằm xuống; xi tao di ngủ, tao pải khoá cửa, và xẽ vặn tồng hồ, và đuổi mèo ra, và tự mình cởi tuần áo, và vợ tao thức dậy và giao chợp, và dồi con nhỏ thức dậy và khóc và tao pải pế nó đi quanh nhà, và dồi tao mới có thể chui vào giường đúng lúc để dậy lần nữa.

"Xi mày dậy, mày xẽ duỗi người mày ra, gãi cổ một chút, và mày dậy. Tao phải nhóm lửa, làm pếp, cãi cọ chút ít với vợ tao, và cho tao ăn sáng. Mày nằm đó cả ngày và có nhiều hoan lạc. Tao pải làm việc cả ngày và gần như thân tâu ngựa. Xi mày chết, mày chết; xi tao chết, tao lại pải đi đâu đó."

Bạn không cần đi đâu đó nếu bạn học; nếu bạn học bài học bạn không cần đi đâu nữa. Bạn biến mất vào trong cái toàn thể, bạn ở mọi nơi và không ở đâu cả. Bạn không còn là một thực thể, bị giới hạn trong các biên giới.

Tâm trí của riêng ta thường vấn vơ
bất kì chỗ nào hoan lạc hay ham muốn hay thèm khát dẫn nó đi.
Nhưng bây giờ ta đã thuần phục được nó,
ta hướng dẫn nó,
như người trông nom hướng dẫn voi hoang.

Đây cũng là cái gì đó mới trong Phật. Người Ki tô giáo tin Jesus là đặc biệt; ông ấy là đứa con duy nhất của Thượng đế. Người Hindus tin Krishna là đặc biệt; ông ấy là hoá thân hoàn hảo của Thượng đế. Người Mô ha mét giáo tin Mohammed là đặc biệt; ông ấy là nhà tiên tri duy nhất của Thượng đế, sứ giả duy nhất. Người Jaina tin Mahavira là đặc biệt; ông ấy là tirthankara cuối cùng, thứ hai mươi tư, nhà tiên tri cuối cùng của Jaina giáo; sẽ không có thêm nhà tiên tri nữa sau Mahavira. Họ là duy nhất, những người này, đặc biệt, không phải là sinh linh bình thường như bạn và tôi.

Phật lại khác. Ông ấy nói, "Ta là sinh linh bình thường." Ông ấy nói, *Tâm trí của riêng ta thường vẩn vơ*.

Sách phúc âm chưa bao giờ nói điều gì như điều đó, không kinh sách Hindu nào đã từng nói điều gì giống như điều đó về Krishna hay Rama bởi vì điều đó sẽ làm cho họ thành bình thường như bạn. Họ được sinh ra là thượng đế.

Phật đơn giản nói, "Ta là sinh linh cũng hệt như các ông. Ta đã dò dẫm trong bóng tối cũng như các ông thôi. Ta đã làm đủ mọi thứ như các ông đang làm; ta chẳng đặc biệt theo bất kì cách nào. Mọi điều đã xảy ra cho ta đang xảy ra cho các ông và cái gì đó còn hơn thế đã xảy ra cho ta mà có thể xảy ra cho các ông nếu các ông cho phép nó xảy ra. Ta bình thường như các ông vậy; chỉ mỗi một điều đã xảy ra cho ta mà đã tạo ra mọi khác biệt. Ta đã trở nên nhận biết còn các ông vô nhận biết. Các ông đang mang chân lí trong các ông cũng như ta vậy. Ta nhận biết về nó; các ông không nhận biết về nó.

"Nhưng nhớ lấy, dù các ông biết tới chân lí hay các ông không biết, điều đó chả tạo ra khác biệt gì cho chân lí. Chân lí vẫn còn đúng. Biết hay không biết không tạo ra khác biệt gì. Chân lí là

chân lí. Nó ở bên ngoài các ông," Phật nói, "nó ở trước ta. Ta đã quay vào trong; ta đã quay một trăm tám mươi độ, có vậy thôi. Chẳng có gì nhiều để mà ba hoa. Các ông cũng có thể làm được điều đó."

Đây lại là điều rất đặc biệt về Phật. Ông ấy chưa bao giờ tuyên bố rằng ông ấy là duy nhất; do đó ông ấy giúp được cho nhân loại nhiều hơn bất kì ai khác. Bởi vì ông ấy nói: ta cũng giống như các ông.... *Tâm trí của riêng ta thường vẩn vơ bất kì chỗ nào hoan lạc hay ham muốn hay thèm khát dẫn nó đi*.

Ông ấy không phủ nhận rằng đã có thèm khát trong ông ấy từ chính lúc ban đầu. Ông ấy không phủ nhận rằng đã có ham muốn, ông ấy không nói rằng ông ấy được sinh ra thuần khiết. Ông ấy đơn giản nói, "Ta cũng theo đuổi hoan lạc - ta cũng đầy những ham muốn như các ông đang vậy, và ta cũng đầy thèm khát như các ông đang vậy. Cho nên chẳng cái gì sai trong thèm khát, trong ham muốn, trong hoan lạc; nếu cái gì sai đó là trong vô nhận biết của các ông. Nhận biết đi; và thèm khát biến mất, và ham muốn biến mất và tham lam thường xuyên về hoan lạc biến mất."

Khi bạn trở nên nhận biết, bạn thoải mái thế, đầy phúc lạc thế, ai bận tâm tới hoan lạc? Khi bạn có kim cương ai quan tâm tới đá cuội? Khi bạn có cội nguồn không cạn của phúc lạc nội tâm ai còn đi ăn xin những hoan lạc nhỏ bé, hoan lạc xấu xí? - chúng đơn giản biến mất.

Phật nói: *Nhưng bây giờ ta đã thuần phục được nó*, ta đã đặt kỉ luật cho tâm trí ta, ta đã thiền, ta đã đi vào trong sự vận hành của tâm trí, ta đã nhìn thấy nó thấu suốt. Bây giờ ta đã trở thành người chủ. Thấy nó ta đã trở thành người chủ. Biết nó ta đã trở thành người chủ. Hiểu biết làm bạn thành người chủ. Bây giờ *ta hướng dẫn nó, như người trông nom hướng dẫn voi hoang*.

Cho nên đừng cảm thấy mặc cảm - đó là thông điệp của Phật - đừng cảm thấy mặc cảm vì tham của bạn, đừng cảm thấy mặc cảm vì giận của bạn, đừng cảm thấy mặc cảm vì thèm khát của bạn. Tất cả những điều bạn cần làm là trở nên nhận biết về tham của bạn, trở nên nhận biết về thèm khát của bạn, trở nên nhận biết về ham muốn của bạn, và nhìn phép màu xảy ra. Cũng

như bạn đem ánh sáng vào trong phòng và bóng tối biến mất, đích xác giống điều đó, chính xác giống điều đó, khi bạn mang nhận biết vào, mọi ham muốn, mọi tham, mọi giận, mọi thèm khát đơn giản biến mất cứ dường như nó chưa bao giờ có đó. Đừng cố chạy trốn, đừng cố từ bỏ, bởi vì nếu bạn từ bỏ bạn đơn giản từ bỏ cơ hội này.

Một người trốn khỏi vợ mình, đi lên Himalayas hay vào tu viện.... Có những tu viện không đàn bà nào đã bao giờ được phép vào; có những tu viện nơi một khi bạn vào rồi, bạn không được phép đi ra lần nữa trong cả đời bạn. Bây giờ, đây không phải là biến đổi, đây đơn giản là trốn khỏi cơ hội.

Dick đem Sally lên giường mình. "Em muốn làm gì?" anh ta hỏi.

"Em muốn xem báo hôm nay," cô ấy nói.

"Rồi," Dick nói, "Anh sẽ bảo con chó đi làm điều đó. Nó khôn lắm nó sẽ đem cả tiền trả lại về." Dick đưa cho con chó mười đô la và bảo nó đi mua báo. Trong một giờ con chó vẫn không về, Dick và Sally đi ra kiếm nó. Họ thấy con chó đang làm điều đó với con chó xù Pháp.

"Nó đã bao giờ làm điều này trước đây chưa?" Sally hỏi.

"Không," Dick nói, "đây là lần đầu tiên nó có tiền mà."

Cơ hội.... Bạn có thể trốn khỏi cơ hội, điều đó sẽ không thay đổi bản thể bạn. Bên ngoài bạn sẽ trở thành sư; bên trong bạn sẽ vẫn còn là cùng con người cũ. Bên ngoài bạn sẽ trở thành ni; bên trong bạn sẽ vẫn còn là cùng con người đó. Và câu hỏi thực là về tâm thức bên trong của bạn, không về chu vi bên ngoài của bạn. Tâm trí không xấu nếu nó được dùng như cái máy và bạn là người chủ. Tâm trí là đẹp khi là người hầu. Khi nó trở thành người chủ thế thì nó là xấu. Để tâm thức là người chủ, người hướng dẫn, và để tâm trí như con voi được thuần dưỡng, vào kỉ luật. Làm sao bạn có thể làm được điều đó?

Phật nói:

Thức dậy đi.

Là nhân chứng cho ý nghĩ của ông.

Trong những lời đơn giản này ông ấy đã cho thế giới việc thiền vĩ đại nhất: Vipassana. Nhiều người đã trở nên chứng ngộ qua Vipassana hơn qua bất kì phương pháp nào khác. Có cả nghìn phương pháp nhưng Vipassana dường như là dễ nhất, hoàn hảo nhất, và rất tự nhiên. Nó không đòi hỏi điều phi tự nhiên nào từ bạn.

Đức cha Johnson, nhà thuyết giáo già da đen, đang cảnh báo cho các giáo dân về tội lỗi.

"Tội lỗi," ông ấy nói, "giống như con chó lớn. Có con chó lớn về kiêu căng, và con chó lớn về ghen tị, và con chó lớn về háu ăn, và cuối cùng có con chó lớn về dục. Bây giờ, các con, các con hãy giết những con chó lớn đó trước khi các con lên cõi trời. Điều đó có thể được làm - ta biết - bởi vì ta đã làm điều đó. Ta đã giết con chó lớn về ghen tị, và con chó lớn về kiêu căng, và con chó lớn về háu ăn - và vâng, các đạo hữu, ta đã giết con chó lớn về dục!"

"Thưa anh!" một giọng nói vang lên từ phía sau nhà thờ, "Anh có chắc rằng con chó cuối cùng đã không chết cái chết tự nhiên không?"

Bạn không thể giết chết các con chó này. Hoặc chúng chết cái chết tự nhiên - nhưng điều đó không đem tới biến đổi nào cho bạn - hoặc bạn phải trở thành người chủ. Không cần giết... Phật sẽ không gợi ý bạn giết cái gì cả. Tại sao phải giết cái gì? Nếu bạn giết giận dữ, bạn sẽ không bao giờ từ bi trong cuộc sống của bạn, bởi vì nó là giận đấy, và năng lượng được

tham gia vào giận dữ, cái đó trở thành từ bi. Nếu bạn giết dục bạn sẽ đơn giản bất lực, có vậy thôi; bạn sẽ không đạt tới tình yêu. Chính dục được biến đổi tạo ra năng lượng yêu. Năng lượng yêu được chứa trong dục. Khi bạn đem nhận biết vào nó, dục biến mất nhưng năng lượng yêu được thoát ra. Giận dữ biến mất nhưng từ bi được thoát ra. Tham lam biến mất và chia sẻ tới thay chỗ của nó.

Vấn đề không phải là giết; đây là năng lượng. Đừng ngu thế mà đi giết cái gì, bởi vì nếu bạn giết bạn sẽ bỏ lỡ cái gì đó rất bản chất trong cuộc sống của bạn. Biến đổi đi. Tôn giáo phải là giả kim thuật thực, khoa học của biến đổi. Nó không sát hại.

Nhưng những người tôn giáo ngu xuẩn cứ sát hại, phá huỷ. Họ mang tính huỷ diệt, tự huỷ diệt. Do đó cho dù họ vứt bỏ giận của mình họ cũng không trở nên duyên dáng, họ không đạt tới sáng tạo, họ không đóng góp cho thế giới và cái đẹp của nó. Họ là gánh nặng, họ không phải là sự giúp đỡ theo bất kì cách nào. Họ là cản trở cho tiến bộ của nhân loại. Phật sẽ không gợi ý cho bạn giết bất kì cái gì. Ông ấy nói: Thức dậy đi. *Là nhân chứng cho ý nghĩ của ông*.

Giận là ý nghĩ, dục là ý nghĩ. Quan sát, tỉnh táo, để chúng trôi trên màn ảnh - giận, tham, thèm khát - và bạn vẫn còn tách rời, bình thản, chỉ là nhân chứng. Lúc đầu điều đó rất khó, nhưng chỉ lúc đầu thôi. Nếu bạn bền bỉ thế thì trong vòng ba tới chín tháng bạn sẽ có khả năng làm điều không thể được.

Một hôm điều xảy ra là việc chứng kiến của bạn đã trở nên hoàn hảo tới mức màn vẫn còn ảnh trống rỗng, không cái gì trôi qua - không ý nghĩ, không ham

muốn. Ngày đó bạn đã đạt tới trạng thái đầu tiên của samadhi, tỏ ngộ đầu tiên. Và tỏ ngộ đầu tiên là cái bắt đầu; nó lẩy cò nhiều tỏ ngộ trong bạn, chung cuộc nó lên tới đỉnh trong samadhi, trong niết bàn.

Khi tâm trí trở nên chỉ là cái máy thuần khiết... khi bạn muốn dùng nó, bạn dùng nó, khi bạn không muốn dùng nó, nó vẫn còn im lặng.

Voi kéo bản thân nó ra khỏi bùn lầy.

Theo cùng cách đó kéo ông ra khỏi sự lười biếng đi.

Phật lại nhấn mạnh: không ai có thể kéo bạn ra khỏi vũng bùn của bạn, không ai có thể giúp bạn được. Cho nên đừng tin rằng Jesus sẽ tới và mọi thứ sẽ được giải quyết. Jesus đã có trước đây rồi và chẳng cái gì được giải quyết cả. Đừng tin vào cứu rỗi qua ai đó; không vị cứu tinh nào có thể giúp được bạn. Chư phật chỉ chỉ ra con đường. Bạn phải làm mọi điều theo cách riêng của bạn. Không ai có thể làm điều đó cho bạn được. Tôi không thể nhìn hộ bạn được, tôi không thể nghe hộ bạn được; bạn phải làm nó theo cách riêng của bạn.

Có vài điều mà không thể được bất kì ai khác thực hiện cho bạn, nhân danh bạn, và đấy là những điều quí giá nhất mà chỉ bạn mới có

thể làm được. Nhận biết là một trong những điều quí giá nhất đó.

Phật nói: *Voi kéo bản thân nó ra khỏi bùn lầy*. cũng giống điều đó, *theo cùng cách đó kéo ông ra khỏi sự lười biếng đi*.

Với nhận biết Phật không ngụ ý sự hiện diện của tâm trí. Nhiều người hiểu lầm. Bất kì khi nào Phật dùng từ 'thức tỉnh', 'nhận biết', mọi người đều nghĩ ông ấy đang nói về hiện diện của tâm trí. Hiện diện của tâm trí là hiện diện của tâm trí; nhận biết không liên quan gì tới tâm trí cả. Nhận biết là cái gì đó bên ngoài tâm trí.

Sự hiện diện của tâm trí là rất bình thường. Trong bất kì nguy hiểm nào nó đều tới với bạn. Nếu ai đó định bắn bạn, bạn sẽ có sự hiện diện của tâm trí trong khoảnh khắc đó. Nếu con hổ đột nhiên nhảy ra trước bạn, bạn sẽ có sự hiện diện của tâm trí; bạn sẽ làm cái gì đó mà bạn chưa bao giờ làm trước đây.

Frank và Gene uống rượu trong quán rượu hàng xóm.

"Anh bạn, tớ có cuộc nói chuyện thân mật với Angie đêm qua đấy," Frank nói.

"Có chuyện gì vậy?" Gene hỏi.

"Thế này, tớ về nhà thực muộn, cho nên tớ cởi giầy ra, trèo lên cầu thang, mở cửa phòng ngủ, đi nhón chân, và đóng cửa không gây tiếng động nào. Ngay khi tớ sắp vào giường, vợ tớ thức dậy và nói, 'Mày đấy à, Toto?'"

"Cậu đã làm gì?"

"Một lần trong đời tớ thực sự dùng cái đầu của mình," Frank nói. "Tớ liếm tay cô ấy."

Đây là sự hiện diện của tâm trí. Cô ấy nghĩ anh ấy là con chó, Toto. Nhưng sự hiện diện của tâm trí không phải là nhận biết; điều đó là hiện tượng nhỏ nhoi, một thứ tí xíu. Tâm trí có thể làm điều đó.

Nhận biết là cái gì đó bên ngoài tâm trí. Bạn phải quan sát tâm trí, bạn phải quan sát sự hiện diện của tâm trí cũng nhiều như sự vắng bóng của tâm trí. Bạn phải quan sát cả hai, bạn phải vượt ra ngoài cả hai. Nó tới, chắc chắn nó tới, và khi nó tới, nó lấy đi mọi thứ là khổ sở của bạn, bản ngã của bạn, sự không nhạy cảm của bạn, độc ác của bạn. Nó lấy đi tất cả bùn lầy khỏi bạn... và từ bùn đó

nảy sinh hoa sen, hoa sen một nghìn cánh của samadhi trong bạn.

Đủ cho hôm nay.

4. Tự do là cái gì đó bên trong

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Sáng nay khi thầy nói về thức dậy và vươn lên từ lười biếng, tôi cảm thấy ngu xuẩn thế - và tôi nghĩ tôi đang ngày càng ngu hơn! Phải làm gì... chỉ ở đây với thầy có đủ không? Tôi cảm thấy rất vô vọng. Và điều đó làm cho tôi buồn.

Krishna Gopa, dấu hiệu tốt là bạn cảm thấy rằng bạn đang trở nên ngày một ngu hơn. Điều đó đơn giản nghĩa là tri thức vay mượn đang biến mất, do đó mới có cảm giác này. Bạn đang dỡ bỏ bất kì cái gì bạn đã từng học mãi cho tới giờ. Dỡ bỏ là quá trình cơ bản của việc lại trở thành hồn nhiên.

Nhưng đừng gọi nó là trở thành ngu xuẩn; đừng dùng từ đó - điều đó mang tính kết án. Và thế rồi

người ta bắt đầu cảm thấy buồn. Bạn đang trở nên hồn nhiên hơn đấy. Bạn đang trở nên ngày một đỡ nặng gánh hơn khỏi tri thức, thông tin không cần thiết. Bạn đang trở nên tự nhiên hơn, giống trẻ con hơn, đầy ngạc nhiên hơn. Và nếu bạn gọi nó là ngu xuẩn bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề.

Tâm trí bạn có thể gọi nó là ngu xuẩn bởi vì tâm trí đang mất mảnh đất của nó. Tâm trí đang chết đi, và tâm trí nhất định làm mọi nỗ lực để cứu bản thân nó, để sống sót. Và bước đầu tiên là kết án trạng thái không biết, cái đang trưởng thành trong bạn. Mọi thiền nhân đều bắt gặp nó và mọi thiền nhân đều thấy rằng tâm trí kết án nó. Nó chống lại tâm trí; bạn trở thành vô trí. Và ai muốn chết? Tâm trí không muốn chết; nó muốn giữ sự sở hữu của nó với bạn. Do đó mới có kết án. Cẩn thận về nó đi.

Để cho tri thức biến mất. Đừng lo chút nào bởi vì tri thức đó đã không cho bạn cái gì cả. Ngay chỗ đầu tiên, tri thức vay mượn chỉ tạo ra tù túng, không tự do. Nó làm nặng gánh bạn; nó không cho bạn đôi cánh. Nó không làm cho bạn nhẹ nhàng, nó làm bạn thành nặng nề. Nó làm bạn thành cứng queo, nó làm cho bạn ngày một máy móc hơn, bởi vì qua bức tường dầy của tri thức bạn không thể

thấy được điều huyền bí bao quanh bạn. Và khoảnh khắc bạn không thấy điều huyền bí bạn gần như chết.

Cuộc sống là trong hài hoà với điều huyền bí. Cuộc sống đầy những điều ngạc nhiên. Cuộc sống biết tới nghệ thuật của ngạc nhiên, của kính nể. Người thông thái là người nghèo, rất nghèo, hoàn toàn bần cùng hoá - và bản thân người đó chịu trách nhiệm. Người đó nghĩ mình rất giầu bởi vì người đó biết về

hoa hồng, mặc dầu người đó đã không nhìn một bông hồng riêng. Người đó biết tất cả về yêu, mặc dầu người đó chưa bao giờ yêu bản thân mình. Người đó biết về Thượng đế, nhưng biết về Thượng đế không phải là biết Thượng đế. Biết về ánh sáng không phải là biết ánh sáng.

Người mù có thể biết tất cả mọi thứ có đó để biết về ánh sáng, nhưng người đó sẽ vẫn còn mù. Người đó sẽ không kinh nghiệm niềm vui mà ánh sáng đem tới, niềm vui mà buổi sáng đem tới, niềm vui mà mặt trời mọc đem tới. Người đó sẽ không thấy mầu sắc của cầu vồng, của hoa, của bướm. Người đó sẽ vẫn còn hoàn toàn mù tịt về thế giới của ánh sáng và mầu sắc. Người đó mù! Người đó biết về... nhưng việc biết về ánh sáng chẳng hữu dụng gì nếu bạn mù. Và nếu bạn có mắt, dù bạn biết về ánh sáng hay không, không khác biệt gì cả. Cho dù không biết ánh sáng bạn vẫn kinh nghiệm nó - và điều đó là việc biết đúng. Tri thức không phải là việc biết đúng, nó không phải là trí huệ. Tri thức tới qua thông tin; trí huệ tới qua kinh nghiệm.

Gopa, đừng kết án trạng thái hồn nhiên của bạn, cái đang lớn lên trong bạn. Đừng gọi điều đó là ngu xuẩn. Đấy là tâm trí đang giở thủ đoạn với bạn; nó bao giờ cũng giở thủ đoạn. Trong các kinh sách cổ, cùng tâm trí đó được gọi là quỉ; không có quỉ khác. Chính tâm trí cám dỗ bạn đi sai bởi vì tâm trí chỉ có thể tồn tại khi bạn sai. Tâm trí không được cần tới chút nào khi bạn đi thẳng tới chân lí, khi bạn đúng. Khi bạn đang trên đường đúng, tâm trí không có tiện ích nào; nó đơn giản mất quyền lực của nó trên bạn. Và đó là điều đang xảy ra.

Bạn nói, "Sáng nay khi thầy nói về thức dậy và vươn lên từ lười biếng, tôi cảm thấy ngu xuẩn thế - và tôi nghĩ tôi đang ngày càng ngu hơn!"

Bạn được phúc lành đấy. Cứ trở nên ngày một ngu hơn đi - ngu theo nghĩa hồn nhiên.

Jesus bị gọi là đồ ngu. Thánh Francis bị gọi là đồ ngu; thường ông ấy tự gọi mình là "đồ ngu của Thượng đế." Sao Jesus và Francis và mọi người như những người này được gọi là đồ ngu? Ngay cả bản thân học cũng tự gọi mình là ngu bởi lẽ đơn giản là có cái gì đó mà kẻ ngu có thể biết và người thông thái không bao giờ có thể biết. Người ngu hồn nhiên. Người ngu không ngu xuẩn như người thông thái đâu. Đôi khi người đó dường như khôn ngoan hơn cái gọi là người khôn ngoan của bạn.

Có một tục lệ cổ đại trong hầu khắp các nước trên thế giới là mọi nhà vua lớn đều có một anh hề trong triều đình. Tại sao? - bởi lẽ đơn giản là đôi khi anh hề nói những điều mà người khôn - cái gọi là người khôn

- không thể nói được. Anh hề hồn nhiên tới mức người đó đơn giản thốt ra chân lí. Cái gọi là người khôn thì tinh ranh; họ sẽ không nói chân lí, họ sẽ nói cái hấp dẫn. Nó có thể là dối trá - và dối trá có hấp dẫn lớn bởi vì mọi người sống trong dối trá. Và đặc biệt trong triều đình, mọi loại dối trá đều thịnh hành. Vua bị bao

quanh bởi đủ mọi loại lừa dối, đủ mọi loại người tinh

ranh; do đó anh hề được cần tới, để cho vua có thể phụ thuộc vào anh hề. Anh hề sẽ không tinh ranh và anh ta sẽ nói bất kì cái gì đang trong hoàn cảnh. Anh ta ngu tới mức anh ta sẽ không bị bận tâm về hậu quả của nó.

Điều này là kì lạ, nhưng cái gì đó có ý nghĩa cần được hiểu. Anh hề là phần cần thiết trong triều đình của mọi vua lớn, và anh hề đã cứu nhiều vua nhiều lần. Họ đã cứu vương quốc của họ bởi vì lời khuyên của họ tới từ trạng thái không biết, hoàn toàn hồn nhiên. Họ có sự sáng tỏ, điều người thông thái không thể có được, người đó bị che mờ.

Gopa, tri thức của bạn đang biến mất. Đây thực sự là satsang; đây là điều được ngụ ý ở cùng thầy. Thầy lấy đi tri thức của bạn và thầy cho lại bạn sự ngạc nhiên. Thầy làm cho bạn lại thành trẻ con. Và chừng nào bạn còn chưa là trẻ con, bạn sẽ không đi vào trong vương quốc của Thượng đế đâu.

Nhưng bởi vì bạn đang gọi nó là ngu xuẩn, kết án nó, cho nó cái tên tiêu cực, bạn cảm thấy buồn, vô vọng. Chúng ta sống qua lời; chúng ta đã trở nên bị gắn bó vào lời nhiều tới mức chúng ta bị lừa bởi lời. Cứ đổi lời và bạn sẽ thấy thay đổi trong bầu khí hậu bên trong của mình. Gọi nó là hồn nhiên và cảm thấy hình hái, hương vị đi. Gọi nó là ngu xuẩn và bạn cảm thấy hình hái và hương vị. Khi bạn gọi nó là ngu xuẩn bạn đột nhiên cảm thấy bị bao quanh bởi bóng tối; khi bạn gọi nó là hồn nhiên, dường như hoa bắt đầu nở bên trong tim bạn, hương thơm bao quanh bạn.

Cẩn thận về lời, lời nào bạn dùng, bởi vì chúng ta

đã sống lâu thế bằng lời, qua lời....

Tôi đã nghe:

Một thợ săn bị lạc đường trong rừng rậm. Đến tối anh ta đi tới một mảnh đất tư, nhưng anh ta sợ đi vào

bởi vì ngay ngoài cổng có một bảng hiệu lớn viết: Cẩn thận với lũ chó nguy hiểm. Nhưng đêm đang buông dần xuống và rừng đầy những thú hoang. Đương đầu với lũ chó còn tốt hơn là bị thú hoang ăn thịt. Và anh ta mệt mỏi thế, cực kì mệt; anh ta muốn nghỉ. Và có hi vọng nào đó: nếu có chó, có thể có ai đó - người chủ của lũ chó, người chủ đất, người đã đặt tấm biển lớn này.

Anh ta đi vào, hơi chút sợ hãi, run rẩy, nhưng chẳng có cách nào khác, không có phương án khác. Mới đi vào thêm vài bước lại có một tấm biển, và thậm chí là tấm biển còn lớn hơn: Cẩn thận với lũ chó nguy hiểm. Tim anh ta thót lại, nhưng không có cách nào quay lại, không chỗ nào để quay lại, cho nên anh ta phải đi vào. Lần nữa, thậm chí lại có một tấm biển lớn hơn.

Và thế rồi... chỉ mỗi con chó nhỏ, một con chó rất nhỏ, đứng trước túp lều của người chủ. Nhỏ tới mức bạn có thể đơn giản túm chân nó và quẳng nó đi ít nhất cũng hàng trăm bước!

Người thợ săn phân vân lắm. Anh ta hỏi người chủ, "Chó lớn nguy hiểm đâu rồi?"

Ông ấy nói, "Có con nào đâu. Đây là con chó duy nhất của tôi."

Người thợ săn hỏi, "Con chó này mà có thể ngăn cản mọi người vào sao?"

Người này nói, "Không, nhưng tấm biển thì có đấy. Ông là người đầu tiên trong nhiều năm đã bước vào. Ngay cả không có chó, những tấm biển đó vẫn có tác dụng."

Mọi người sống qua lời. Trong rạp hát đông đúc, nếu ai đó bỗng nhiêu kêu lên, "Cháy! Cháy!" mọi người sẽ bắt đầu chạy tán loạn. Không ai bận tâm liệu có đám cháy nào không. Chính từ 'cháy' và trí tưởng tượng của bạn bắt đầu làm việc.

Gopa, đừng gọi nó là ngu xuẩn, bằng không bạn tạo ra nỗi buồn riêng của bạn và bạn là nạn nhân của tâm trí bạn. Tâm trí bạn sẽ cảm thấy hạnh phúc bởi vì nó làm cho bạn buồn. Nếu bạn buồn bạn sẽ bắt đầu thu thập tri thức đã rơi đi từ bạn; bạn sẽ để nó lại về chỗ cũ của nó. Bạn sẽ lại bắt đầu thu thập thông tin để cho bạn không cảm thấy ngu xuẩn. Gọi nó là hồn nhiên đi.

Phải rất cẩn thận dùng lời. Lời có những liên tưởng, liên tưởng sâu. Chúng đã trở thành gần như thực tại cụ thể trong cuộc sống chúng ta; chúng không còn là lời nữa, chúng là vật.

Bạn nói, "Tôi cảm thấy rất vô vọng. Và điều đó làm tôi buồn."

Vô vọng bao giờ cũng tới nếu bạn đã từng hi vọng quá nhiều; nó tới theo cùng tỉ lệ. Mong đợi và bạn sẽ bị thất vọng. Hi vọng và sớm hay muộn bạn sẽ cảm thấy vô vọng. Do đó toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là làm cho bạn tự do khỏi hi vọng. Nếu bạn trở nên tự do khỏi hi vọng bạn sẽ không bao giờ bị mắc bẫy trong bất kì trạng thái vô vọng nào. Vô vọng là sản phẩm phụ của hi vọng. Thất vọng là sản phẩm phụ của mong đợi. Nhưng điều đó là tự nhiên, theo một cách nào đó.

Khi bạn tới tôi, bạn tới với những niềm hi vọng lớn lao; bạn muốn trở nên chứng ngộ, bạn muốn trở thành vị phật. Nhưng vấn đề là, tôi không thể giúp được bạn trở thành vị phật vì bạn đã là vị phật rồi! Không cần bạn trở thành vị phật. Trở

thành không phải là vấn đề chút nào - phật là bản tính của bạn. Và bất kì khi nào bạn vứt bỏ cái ý tưởng này về việc trở thành, đột nhiên bạn sẽ nhận ra vị phật bên trong.

Điều tôi đang làm ở đây không phải là giúp bạn trở thành ai đó, mà chỉ nhận ra bạn là ai. Mọi phương cách ở đây chỉ là phương cách làm cho bạn nhớ lại - không phải là phương cách giúp bạn trở thành, mà chỉ nhắc nhở bạn.

Gia đình chuyển từ thành phố sang ngoại ô và được bảo phải kiếm một con chó giữ nhà để canh gác đồ đạc trong đêm. Cho nên họ mua con chó to nhất họ có thể tìm được.

Ngay sau đó ngôi nhà bị bọn trộm phá vào, cuỗm

được món hời - trong khi con chó ngủ.

Người chủ nhà đi tới người chủ bán chó và kể cho ông ta điều đó. "Này," người bán chó nói, "điều ông cần là con chó nhỏ để đánh thức con chó lớn."

Đó là điều bạn cần đấy! Phật đang ngủ say trong bạn. Chỉ một phương cách nhỏ bé, con chó nhỏ sẽ có tác dụng - để đánh thức con chó lớn!

Bà Mulla Nasruddin và bà hàng xóm đang tán gẫu về con của họ.

"Con chị khó ra khỏi giường buổi sáng phải không?" bà hàng xóm hỏi.

"Không," bà Mulla Nasruddin đáp. "Tôi mở cửa và ném mèo vào giường nó."

"Làm sao điều đó đánh thức được?" "Nó ngủ cùng con chó."

Công việc của tôi bao gồm những điều như vậy, ném mèo vào giường bạn.... Đó không phải là công việc gì lớn - nó cực kì vui!

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy nói gì về nghệ thuật hiện đại?

Asang, điều đầu tiên là, nó không phải là nghệ thuật. Lần đầu tiên cái gì đó tồn tại nhân danh nghệ thuật mà lại không phải là nghệ thuật chút nào. Nó nhiều tính trị liệu hơn là nghệ thuật. Cứ nhìn vào tranh hiện đại và bạn sẽ được thuyết phục

về điều tôi đang nói. Các hoạ sĩ phải mất trí rồi; họ đã đổ cái mất trí của họ lên vải vẽ. Điều đó giúp họ bởi vì nó cho thoát ra

dồn nén nào đó bên trong con người họ. Nó là việc thanh tâm, nhưng nó không phải là nghệ thuật. Nó là trị liệu qua nghệ thuật, nhưng không phải là bản thân nghệ thuật.

Nếu Picasso bị ngăn cản không được vẽ, ông ấy sẽ phát điên. Vincent van Gogh đã phát điên trước khi ông ấy tự tử. Và tôi đã nhìn vào trong cuộc đời của ông ấy sâu sắc và cảm giác của tôi là ông ấy đã phát điên bởi vì ông ấy không thể vẽ được nhiều như ông ấy muốn. Ông ấy không có tiền để vẽ. Anh ông ấy đã cho ông ấy tiền chỉ để sống sót, và ông ấy đã không ăn trong bốn ngày mỗi tuần. Ông ấy sẽ ăn chỉ trong ba ngày và bốn ngày ông ấy sẽ nhịn để dành tiền cho vẽ. Bạn có thể làm điều điều đó được bao lâu? Nhưng việc vẽ còn quan trọng với ông ấy hơn là thức ăn - và nó chấm dứt trong điên khùng. Ông ấy không thể vẽ được nhiều như ông ấy muốn, và khi ông ấy thấy rằng chẳng còn khả năng nào để vẽ nữa - người anh mệt mỏi, gia đình mệt mỏi và không ai muốn giúp ông ấy và không ai muốn mua tranh của ông ấy - ông ấy tự tử.

Cùng vấn đề sẽ là trường hợp với Picasso nếu ông ấy bị ngăn cản không được vẽ: ông ấy sẽ phát điên hay ông ấy sẽ tự tử. Tự tử là điều tối thượng trong mất trí. Nhưng tranh của ông ấy là sự giúp đỡ lớn lao, sự thảnh thơi lớn lao.

Và điều đó không phải chỉ là vậy cho việc vẽ; điều đó là vậy với thơ ca, âm nhạc, múa. Mọi thứ hiện đại đều có chút ít điên khùng bởi vì con người hiện đại có chút ít điên khùng, xa rời trung tâm.

Gurdjieff đã chia nghệ thuật ra làm hai loại. Nghệ

thuật hiện đại ông ấy gọi là nghệ thuật chủ quan. Nghệ

thuật cổ đại - nghệ thuật thực - những người đã làm ra kim tự tháp, những người đã làm ra Taj Mahal, những người đã làm ra các hang động ở Ajanta và Ellora, họ đã là những người thuộc loại hoàn toàn khác. Ông ấy gọi đó là nghệ thuật khách quan. Nghệ thuật chủ quan giống như nôn mửa. Bạn cảm thấy buồn nôn, mửa; việc nôn mửa tốt giúp bạn cảm thấy thoải mái. Chất độc được tống

ra ngoài, bạn cảm thấy được giảm nhẹ. Nó là tốt cho bạn, nhưng không tốt cho người khác.

Bây giờ, nhân danh hội hoạ hiện đại, bạn đang treo những thứ nôn mửa, ốm yếu trong phòng của mình. Nhân danh âm nhạc hiện đại bạn đơn giản đi vào không gian điên khùng hơn bên trong mình. Nó là nghệ thuật chủ quan.

Nghệ thuật khách quan nghĩa là cái gì đó giúp bạn trở nên được định tâm, cái giúp bạn trở nên mạnh khoẻ và toàn thể. Ngắm Taj Mahal trong đêm trăng tròn, bạn sẽ rơi vào trong chính không gian rất mang tính thiền. Ngắm tượng Phật, chỉ ngồi im lặng cùng bức tượng Phật, cái gì đó trong bạn sẽ trở nên im lặng, cái gì đó trong bạn sẽ trở nên tĩnh lặng, cái gì đó trong bạn sẽ trở thành giống phật. Đó là nghệ thuật khách quan, nó cực kì có nghĩa.

Nhưng nghệ thuật khách quan đã biến mất khỏi thế giới bởi vì các nhà huyền môn đã biến mất khỏi thế giới rồi. Nghệ thuật khách quan là có thể chỉ khi ai đó đã đạt tới bình diện cao hơn của bản thể; nó được tạo ra bởi những người đã đạt tới đỉnh. Họ có thể thấy đỉnh và họ có thể thấy thung lũng, cả hai. Họ có thể thấy chiều cao của nhân loại, cái đẹp của nhân loại, và

cái ốm yếu và cái xấu xí của nhân loại nữa. Họ có thể thấy sâu bên dưới trong thung lũng tối tăm nơi mọi người đang lê lết và họ có thể thấy những đỉnh cao đầy ánh mặt trời. Họ có thể xoay xở để tạo ra phương cách nào đó sẽ giúp cho mọi người đang lê bước trong bóng tối đạt tới những đỉnh cao đầy ánh mặt trời. Nghệ thuật của họ sẽ chỉ là phương cách cho sự trưởng thành bên trong của bạn, cho sự chín chắn.

Nghệ thuật hiện đại là ấu trĩ - không như trẻ con, nhớ lấy, ấu trĩ; không hồn nhiên mà ngu xuẩn, mất trí, bệnh hoạn. Chúng ta phải gạt bỏ xu hướng này. Chúng ta phải tạo ra một loại nghệ thuật mới, một loại tính sáng tạo mới. Chúng ta phải đem lại cho thế giới điều Gurdjieff gọi là nghệ thuật khách quan.

Bác nông dân nhìn một trong những bức tranh trừu tượng, hiện đại đó. "Đó là bức ảnh hoàn hảo về những anh chàng kia ở New Delhi," bác ta nói. "Chẳng thành vấn đề về việc anh nhìn vào nó theo cách nào, đằng nào thì nó cũng chẳng có nghĩa gì."

Nhưng bác nông dân này đang nói điều gì đó mà bản thân Picasso đã nói. Picasso đã nói, "Thế giới ngày nay chẳng có nghĩa gì, cho nên tại sao tôi phải vẽ những bức tranh có nghĩa?"

Nếu thế giới ngày nay không có nghĩa, điều đó nghĩa là nhiều tranh hơn, nhiều âm nhạc hơn, nhiều thơ ca hơn là được cần tới để làm cho có nghĩa - để giúp nhân loại vượt qua trạng thái ngớ ngẩn này. Đó là chức năng của nghệ thuật khách quan: giúp bạn đi ra

khỏi trạng thái ngớ ngẩn của mình. Nhưng Picasso nói, "Thế giới ngày nay chẳng có nghĩa gì..." cứ dường như nó đã có nghĩa trong quá khứ. Nó chưa bao giờ được làm có nghĩa gì cả; thế giới bao giờ cũng vẫn như vậy thôi. Nhưng ông ấy tìm ra cách hợp lí hoá. Ông ấy đang nói, "Nếu bản thân thế giới mà không có nghĩa, sao tôi phải vẽ tranh có nghĩa?"

Nếu bạn hỏi tôi, điều đó nên đích xác là lí do để làm ra tranh mà *làm* ra nghĩa. Bằng không, làm sao thế giới sẽ được giúp đây? Nó cần âm nhạc, nó cần thơ ca, nó cần điệu vũ. Nó cần tranh vẽ có thể giúp nó vươn cao trên khổ sở, trên tinh thần phân liệt, trên chứng thần kinh, trên chứng rối loạn tâm thần.

Nhưng bản thân Picasso chỉ là đại diện của tâm trí thần kinh. Picasso trở nên nổi tiếng bởi lẽ đơn giản là ông ấy đại diện cho chúng ta rất rõ ràng.

Bà mối giới thiệu một cô gái cực xấu cho một thanh niên. Nạn nhân này phản đối rằng bà cô này có mắt không đúng chỗ, mũi gãy và khuôn mặt biến dạng.

"A," bà mối nói, "dường như là anh không thích Picasso."

Nhìn tranh của Picasso, bạn không cảm thấy điều đó sao? Mọi thứ đều bị méo mó, sai chỗ.

Tôi đã nghe nói rằng một quí bà rất giầu muốn được Picasso vẽ chân dung. Ông ấy đồng ý với một số

tiền cực lớn. Quí bà này sẵn sàng trả. Ông ấy mất sáu tháng để vẽ bức chân dung.

Khi bức chân dung đã xong, quí bà này nhìn nó và nói, "Mọi thứ đều được; tôi chỉ không thích cái mũi. Ông sẽ phải làm cải

tiến nó."

Picasso nhìn quí bà này, thế rồi ông ấy nhìn vào bức tranh và ông ấy nói, "Không thể được đâu."

Quí bà nói, "Sao vậy? Tôi sẵn sàng trả tiền cơ mà. Nếu ông muốn nhiều tiền hơn, tôi sẵn sàng trả."

Picasso nói, "Vấn đề không phải là tiền. Tôi không biết cái mũi ở đâu cả."

Tranh của ông ấy là ác mộng. Và điều đó không chỉ là Picasso; Picasso đơn giản biểu tượng hoá cho toàn thể nghệ thuật đương đại. Ông ấy là nghệ sĩ hiện đại tiêu biểu nhất. Ông ấy là đúng, theo một nghĩa nào đó, bởi vì thế giới chẳng tạo ra ý nghĩa gì.

Thế giới chưa bao giờ tạo ra ý nghĩa gì, nhưng đã có những người tạo ra nghệ thuật tới mức nó giúp cho mọi người tìm ra nghĩa nào đó trong thế giới vô nghĩa. Và việc tìm ra ý nghĩa đó giúp bạn vô cùng để trở nên được định tâm.

"Thật là khủng khiếp khi nhìn đàn ông trông như con gái, với tóc dài và đủ mọi thứ. Người ta không thể nào biết được khác biệt. Tôi ngồi trong tiệm ăn thì một cô gái bước vào. Tôi quay sang người ở bàn bên cạnh và nói, 'Chẳng khủng khiếp sao mà con gái trông như con trai vào những ngày này?'"

"Đó là con trai tôi đấy," bà này nói, vừa chỉ vào đứa con gái.

"A, tôi xin lỗi. Tôi không biết bà là mẹ nó."

"Tôi đâu có là mẹ nó," người ngồi bên nói một cách phẫn nộ. "Tôi là bố nó đấy!"

Mọi sự đều lộn nhào. Mọi sự đều trở nên ngày một bát nháo hơn. Thế giới dường như kém hài hoà bây giờ và nhiều hỗn độn hơn.

Trong triết học cổ đại, hài hoà là một trong những điều quan trọng nhất được thảo luận. Bây giờ dường như chẳng có hài hoà gì, không có trật tự. Toàn thế giới dường như là mớ hỗn độn, dường như là ngẫu nhiên. Chẳng cái gì dường như là bản chất, có giá trị cố hữu; mọi thứ đều dường như chỉ xảy ra như sự tình cờ. Và điều này được phản xạ trong mọi thứ. Nó được phản

xạ trong nghệ thuật, nó được phản xạ trong khoa học, nó được phản xạ trong tôn giáo.

Chúng ta lại cần hài hoà. Tôi biết thế giới là mớ hỗn độn; thách thức cho tâm thức con người là tạo ra sự hài hoà từ hỗn độn đó. Tạo ra hài hoà là cơ hội cực kì quí giá. Chỉ nói rằng thế giới là mớ hỗn độn, vẫn còn ở cùng nó như nó vậy, là rơi xuống thấp hơn chân giá trị con người; điều đó là không chấp nhận thách thức. Thách thức thực sự lớn lao là thay đổi bản thân bạn và thế giới. Đó là câu đố, nhưng nó là câu đố chỉ nếu bạn đã đi tới kết luận rằng không thể có nghĩa nào cả; bằng không nó là điều huyền bí, không phải câu đố.

Điều huyền bí có thể không có nghĩa gì, nhưng nó có ý nghĩa. Và có khác biệt lớn lao giữa nghĩa và ý nghĩa - và ý nghĩa là có nghĩa hơn nhiều bản thân nghĩa; ý nghĩa là quan trọng hơn nhiều. Có nghĩa gì trong bông hồng? - nhưng ý nghĩa chắc chắn có đó. Cứ nghĩ về một thế giới không hoa hồng mà xem. Nó sẽ là thế giới nghèo nàn; ý nghĩa nào đó sẽ bị mất. Ý nghĩa nào có đó khi bạn nghe tiếng nước chảy? Bạn không cảm thấy ý nghĩa nào đó sao? Vâng, nghĩa bạn không thể chứng minh được.

Nghĩa dường như là bị áp đặt bởi tâm trí lên sự tồn tại; ý nghĩa dường như là một phần của bản thân sự tồn tại. Chúng ta đã mất tiếp xúc với ngôn ngữ mà có thể hiểu được ý nghĩa; chúng ta chỉ hiểu nghĩa. Nghĩa mang tính trí tuệ, ý nghĩa mang tính tồn tại. Không có nghĩa trong tình yêu, nhưng có ý nghĩa lớn lao; không có nghĩa trong Thượng đế, nhưng có ý nghĩa lớn lao; không có nghĩa trong thiền, nhưng có ý nghĩa lớn lao, huy hoàng vĩ đại.

Tôi muốn nói với các sannyasin của tôi, Asang này, rằng sannyasin của tôi phải không chỉ có tính thiền, họ cũng phải có tính sáng tạo nữa. Và họ phải sáng tạo điều Gurdjieff gọi là nghệ thuật khách quan. Họ phải sáng tạo cái gì đó có thể giúp nhân loại đang vẩn vơ đi tới chỗ nghỉ ngơi. Vâng, nhiều điều có thể được tạo ra mà có thể cho chỗ trú ngụ, mà có thể trở thành kinh nghiệm sâu, sâu sắc về giao cảm với tự nhiên.

Đó là chức năng thực của nghệ thuật: giúp mọi người giao cảm với tự nhiên, bởi vì từ giao cảm đó tôn giáo nảy sinh. Khoa

học là nỗ lực trí tuệ để hiểu tự nhiên, nghệ thuật là nỗ lực tình cảm để hiểu tự nhiên,

còn tôn giáo là nỗ lực tồn tại để giao cảm với tự nhiên. Nghệ thuật cao hơn khoa học, tôn giáo cao hơn nghệ thuật. Khoa học phải mang tính khách quan; nếu khoa học mà mang tính chủ quan nó sẽ chỉ là hư cấu - hư cấu khoa học. Nghệ thuật cũng phải mang tính khách quan; bằng không nó sẽ là hư cấu. Và đó là điều nghệ thuật hiện đại là gì - hư cấu. Còn tôn giáo cũng phải mang tính khách quan, thực sự đích thực; bằng không nó là suy đoán, triết lí.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi muốn bỏ hút thuốc. Thầy nói gì về điều đó?

Mahendra, sao vậy? Sao ngay chỗ đầu tiên bạn lại muốn bỏ hút thuốc? Cái gì sai với hút thuốc? Vâng, nó có chút ít ngu xuẩn, đần độn - chỉ đầu độc sức khoẻ của bạn, hít khói vào và nhả ra, phí tiền, cuộc sống. Nhưng nó không phải là tội lỗi, nó không phải là tội ác. Bạn không nên cảm thấy mặc cảm về nó. Có thể bạn sẽ sống ít hơn một chút, ít hơn hai hay ba năm mà đáng ra bạn sẽ sống được. Nhưng phỏng có ích gì mà sống thêm ba năm? Bạn sẽ làm gì với việc sống thêm ba năm nào? Bạn sẽ tạo ra chút ít rắc rối thêm trên thế giới thôi - cho nên tốt hơn cả bạn đi sớm hơn chút ít. Và thế giới này quá đông dân rồi.

Không ai đã từng nghĩ về kiểm soát sinh đẻ trước đây. Bây giờ chúng ta đang nghĩ thường xuyên ở mọi nơi về cách giảm dân số, cách ngăn cản trẻ con mới được sinh ra. Sớm hay muộn chúng ta sẽ phải nghĩ về đầu kia: cách giúp người già ra đi nhanh hơn, bởi vì điều đó là tuyệt đối logic, một phần của việc giảm dân số. Nếu chúng ta ngăn cản trẻ con khỏi tới chỉ để giữ cho thế giới này chút ít bớt đông dân - nó đã quá đông dân rồi - sớm hay muộn chúng ta sẽ phải nghĩ về cách thức và phương tiện làm sao giúp cho người già ra đi nhanh hơn, chóng hơn. Chúng ta sẽ phải làm cho điều đó thành quyền tập ấm.

Nếu ai đó quyết định chết, điều đó không phải là tội ác. Thực ra, người đó nên được hỗ trợ, được kính trọng, bởi vì người đó đang tạo ra không gian cho người mới tới. Người đó đang giúp cho thế giới - người đó là người phục vụ vĩ đại cho nhân loại. Bạn nói, Mahendra, "Tôi muốn bỏ hút thuốc."

Tại sao ngay chỗ đầu tiên? - bởi vì bạn đã đọc rằng điều đó là xấu cho sức khoẻ của bạn chứ gì? Nhưng bạn sẽ làm gì với sức khoẻ của bạn?

Có một câu chuyện hay về Jesus, không liên quan tới sách phúc âm Ki tô giáo. Cảm giác của tôi bao giờ cũng là nó đã bị xoá bỏ đi ở đâu đó trong nhiều thế kỉ bởi vì nó là câu chuyện nguy hiểm. Nhưng người Sufis đã giữ nó nguyên vẹn, được ghi lại. Có vài câu chuyện về Jesus mà người Sufis đã gìn giữ, và họ đáng được cảm ơn vì điều đó bởi vì chúng là những câu chuyện hay nhất trong tất cả những câu chuyện mà sách phúc âm chứa đựng. Câu chuyện này là hay.

Jesus tới một làng. Ông ấy thấy một người nằm trong cống rãnh, la hét, nói lảm nhảm, làm ồn ào. Khó mà hiểu được ông ta muốn nói gì; ông ta hoàn toàn say.

Jesus lại gần chỉ để hiểu xem ông ta muốn nói gì - có thể ông ta cần sự giúp đỡ nào đó. Khi lại gần Jesus nhận ra khuôn mặt này. Ông ấy lay người này. Người này mở mắt ra, và Jesus nói, "Ông không nhận ra ta à? Ta nhận ra ông đấy."

Người này nói, "Tôi cũng nhận ra ông, nhưng xin ông để tôi một mình thôi."

Jesus nói, "Như ta còn nhớ thì ông đã bị ốm, rất ốm, gần như trên bờ vực cái chết, và ta đã chữa cho ông. Ta đã làm phép màu - và ta không thấy biết ơn nào trong mắt ông."

Người này nói, "Biết ơn sao? Tôi sắp chết và điều đó sẽ là việc nghỉ ngơi khỏi cuộc sống xấu xí này. Ông đã làm cho tôi mạnh khoẻ trở lại và bây giờ tôi lại khổ. Ai chịu trách nhiệm? Sao ông lại làm cho tôi mạnh khoẻ trở lại thế? Ai cho ông cái quyền ấy?"

Jesus bị choáng - ông ấy chưa bao giờ nghĩ về điều đó cả. Jesus nói, "Nhưng ông khoẻ - ông có thể dùng mạnh khoẻ của ông."

Và người này nói, "Đó là điều tôi đang làm đây. Khi người ta mạnh khoẻ người ta uống, ăn, tận hưởng mọi thứ của cuộc sống. Tôi có thể làm gì khác với sức khoẻ của tôi?"

Đó thực sự là câu hỏi rất đúng chỗ: Bạn sẽ làm gì với sức khoẻ của bạn? Ăn, uống, vui vẻ! Và người này dường như giận với Jesus.

Jesus bỏ đi trong lòng rất lấy làm phân vân, và ông ấy thấy một người khác đang chạy theo gái mãi dâm. Ông ấy chặn người này lại và nói, "Anh thanh niên, ta biết anh rất rõ. Anh đã bị mù và ta đã cho anh đôi mắt."

Và người này nói, "Tôi phải làm gì khác với đôi mắt? Mắt được ngụ ý là để nhìn và tìm cái đẹp. Và người đàn bà kia - ông không thấy cô ấy đẹp thế sao? Để yên tôi một mình đi! Tôi không có thêm thời gian cho ông đâu."

Jesus rất buồn bởi vì ông ấy cứ tưởng ông ấy đã giúp những người này. Ông ấy ra khỏi làng này và một người đang chuẩn bị tự giết mình. Ông ấy hỏi người này, "Cuộc sống quí giá thế! Sao ông lại tự giết mình?"

Người này nhìn Jesus và người này nói, "Ông không nhận ra tôi à? Tôi đã chết và ông là người đã quấy rầy cái chết của tôi và ông đã đem tôi trở lại từ cái chết. Điều đó là quá thể! Tôi không thể chịu đựng được cuộc sống này thêm nữa. Thế là đủ lắm rồi! Và xin ông, ông lại tới nữa rồi... còn tôi đang chuẩn bị mọi thứ để tự giết mình. Ông đừng có giở phép màu ra nữa

- tôi không muốn tí nào cái phép màu của ông đâu!"

Đây là câu chuyện kì lạ, nhưng có ý nghĩa lớn lao. Con người đến thế đấy, mù thế, tới mức người đó sẽ làm cái gì đó sai nếu người đó mạnh khoẻ, người đó sẽ làm cái gì đó sai nếu người đó sống động, người đó sẽ làm cái gì đó sai nếu người đó có mắt - người đó sẽ thấy cái gì đó sai. Chừng nào bạn còn chưa ý thức bạn sẽ cứ làm điều sai.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông, Phật, Mahavira, Lão Tử và những người như họ chưa bao giờ làm phép màu nào - hay họ đã làm mỗi một phép màu, và phép màu đó là biến đổi vô ý thức thành ý thức - bởi vì chừng nào điều đó còn chưa xảy ra thì mọi sự sẽ vẫn cứ đi sai. Đó là việc đưa chiếc kiếm vào trong tay đứa trẻ nhỏ: hoặc nó sẽ chém bản thân nó hoặc chém ai đó. Bạn không cho trẻ con chất độc để chơi; điều đó là nguy hiểm. Con người vô ý thức, gần như trong trạng thái say.

Vậy bạn sẽ thu được gì từ điều đó nếu bạn dừng hút thuốc?

O'Leary bước vào quán rượu và gọi một cốc bia và whisky. Anh ta uống bia và rót whisky vào túi áo vét. O'Leary lặp lại việc này vài lần, và cuối cùng người đứng quầy thắc mắc hỏi, "Ý tưởng gì thế?"

"Không phải việc của ông đâu nhé!" người Ai rơ len nói. "Và hơn nữa, ông quá tò mò tới mức tôi nhớ rõ phải đấm vào mắt ông!"

Vừa lúc đó một con chuột ló đầu ra khỏi túi áo vét của O'Leary's và nói, "Và điều đó sẽ diễn ra cho cả con mèo chết tiệt của ông nữa!"

Con người vô ý thức. Con người chỉ dường như có ý thức, con người không ý thức chút nào.

Cho nên thay vì hỏi tôi điều tôi phải nói về nó, bạn nên quan sát. Điều quan trọng nhất không phải là dừng hút thuốc; điều quan trọng nhất là quan sát tại sao bạn hút thuốc ngay chỗ đầu tiên. Nếu bạn không hiểu

nguyên nhân của nó và nếu nguyên nhân không bị loại bỏ, bạn có thể dừng hút thuốc - thế rồi bạn sẽ bắt đầu nhai kẹo cao su, bởi vì nguyên nhân căn bản có đó và bạn sẽ phải làm cái gì đó. Nếu bạn không bắt đầu nhai kẹo sao su, bạn có thể bắt đầu nói quá nhiều.

Tôi không hút thuốc. Nếu ngày nào tôi phải dừng nói tôi có thể phải bắt đầu hút thuốc! Bạn sẽ làm điều gì đó....

Kẻ ăn chơi đa tình dồn cô gái vào chỗ ghế sau ô tô và hăm hở đưa tay vào cô gái. Cô ấy chống lại và đẩy anh ta ra, nhưng anh ta cứ tiến tới với nhiều tay hơn con bạch tuộc.

Cuối cùng cô ấy tát cho anh ta lùi ra và la lên, "Em không biết cái gì đã choán lấy anh. Anh bao giờ cũng kiềm chế thế và tử tế thế."

Anh ta nói, "Vâng, anh biết, nhưng anh chỉ không thể đừng được điều đó. Anh đang cố gắng bỏ hút thuốc."

Hút thuốc đang giữ cho nhiều người khỏi làm nhiều điều mà còn nguy hiểm hơn nhiều. Tay bạn được tham gia, mồm bạn được tham gia, tâm trí bạn được tham gia. Và bạn không làm hại người nào nói riêng, chỉ hại bản thân mình. Đó là quyền tập ấm của bạn, đó là tự do của bạn. Bằng không bạn sẽ làm cái gì đó khác.

Bạn có quan sát không? Bất kì khi nào bạn cảm thấy bồn chồn, căng thẳng, bạn bắt đầu hút thuốc. Nó giúp cho bạn dịu xuống, thảnh thơi một chút; bằng

không cuộc sống sẽ trở thành quá nhiều. Khi bạn không cảm thấy thần kinh, khi bạn đang tận hưởng, khi bạn được thảnh thơi, bạn không nhớ tới hút thuốc. Nhiều giờ có thể trôi qua và bạn có thể không hút thuốc bởi lẽ đơn giản là không có nguyên nhân. Bằng không bạn trở nên sợ bạn có thể làm điều gì đó sai. Tốt hơn cả là giữ bản thân mình được dính líu.

Mahendra, gợi ý của tôi là: trước hết đi sâu vào trong thói quen hút thuốc của bạn. Thiền về nó, tại sao ngay chỗ đầu tiên bạn hút thuốc. Có thể mất vài tháng để bạn đi vào trong nó, và bạn càng đi vào sâu hơn bạn sẽ càng được tự do nhiều hơn với nó. Đừng dừng việc hút thuốc. Nếu nó biến mất theo hiểu biết của bạn, qua việc hiểu của bạn, điều đó là vấn đề hoàn toàn khác. Nếu nó biến mất bởi vì bạn đã đi tới gốc rễ của nó và bạn đã thấy ra vấn đề....

Chẳng hạn, có thể là bạn đã bị cai bú vú mẹ từ hồi còn sớm hơn là bạn muốn và hút thuốc chỉ là thứ thay thế.

Với nhiều người tôi đã gợi ý - và điều đó đã là sự giúp đỡ cho nhiều người hút thuốc - tôi nói, "Nếu bạn thực sự muốn dừng hút thuốc, thế thì bắt đầu mút ngón tay đi." Họ nói, "Nhưng điều đó

sẽ trông rất ngu xuẩn!" Điều đó đúng... hút thuốc trông cứ dường như bạn đang làm cái gì đó lớn lao! Bạn đang làm cùng điều, thực ra có hại hơn chút ít. Chỉ mút ngón tay mình chả hại gì cả, nhưng hút thuốc là có hại. Nhưng bởi vì mọi người đều hút thuốc và điều đó là điều đã được chấp nhận và điều đó dường như là rất trưởng thành....

Trẻ nhỏ muốn là người lớn, nếu không vì bất kì cái gì khác hơn chỉ là được phép hút thuốc. Thấy người

lớn hút thuốc chúng cảm thấy rất kém cỏi - chúng không được phép. Chúng được bảo, "Cháu còn nhỏ quá - đợi thêm chút nữa đi. Đây là cái gì đó mà chỉ người lớn mới có thể làm được." Hút thuốc thành biểu tượng cho người lớn. Và nếu bạn thực sự hút thuốc lá đắt, xì gà đắt, hiếm, ngoại, thế thì điều đó chứng tỏ thành công của bạn, nó chỉ ra rằng bạn đã đạt tới. Nó cho bạn chân giá trị.

Đi sâu vào trong nó đi. Có thể là vú mẹ bạn đã bị lấy đi quá sớm. Thế thì gợi ý của tôi là: trong đêm trước khi bạn đi ngủ, Mahendra này, lấy một chai sữa với núm vú cao su gắn với nó và bú nó đi. Mọi đêm trước khi bạn đi ngủ hãy trở thành đứa trẻ lần nữa. Cứ bú nó. Đổ đầy chai bằng sữa ấm. Đó là điều việc hút thuốc đang làm đấy. Khói ấm đi vào và đi ra tượng trưng cho sữa mẹ. Bạn sẽ phải đi sâu vào trong nguyên nhân.

Một trong những điều lớn lao trong cuộc sống là nếu bạn hiểu căn nguyên của cái gì đó bạn có thể vượt qua được nó mà không khó khăn gì, không cần nỗ lực ý chí nào. Nếu bạn dùng sức mạnh ý chí để dừng nó bạn sẽ thấy cái thay thế nào đó - bạn sẽ phải tìm ra cái thay thế nào đó. Có thể bạn không được phép nói; ở văn phòng ông chủ sẽ không cho phép bạn, ở nhà vợ sẽ không cho phép bạn. Cô ấy cứ nói hoài, cô ấy không để thời gian cho bạn nói. Và bạn cũng sợ nếu bạn nói bạn sẽ bị rắc rối; bất kì điều gì bạn nói cũng đều sai. Và vợ nhảy lên điều đó, lấy cớ từ điều đó và bắt đầu kêu ca chì chiết bạn. Cho nên ở nhà bạn phải nấp sau tờ báo. Bạn có đọc báo hay không, không phải là vấn đề, nhưng bạn phải nấp đằng sau tờ báo. Bạn

phải có vẻ tham gia, bận bịu, để cho bạn không cần nói và bạn không cần nghe điều vợ cứ nói mãi.

Đàn bà trên khắp thế giới, ngoại trừ ở vài nước phương Tây, không hút thuốc, bởi lẽ đơn giản là họ nói quá nhiều. Môi họ có nhiều tập luyện thế, không có nhu cầu! Ở vài nước phương Tây họ đã bắt đầu hút thuốc và lí do là phong trào Giải phóng Phụ nữ. Họ phải cạnh tranh với đàn ông trong mọi thứ; dù nó là có nghĩa hay vô nghĩa cũng chả thành vấn đề. Tôi rất sợ họ có thể còn đứng đái một ngày nào đó, bởi vì họ bình đẳng với đàn ông mà! Dù điều đó ngu xuẩn thế nào, họ sẽ làm điều đó.

Đi vào trong nguyên nhân của nó đi, Mahendra này, và nếu bạn có thể tìm ra nguyên nhân, nó sẽ đơn giản tan chảy mất. Nhưng đừng dừng bằng ép buộc - cứ để nó đi theo cách riêng của nó, qua quan sát, qua nhận biết.

Cho nên tôi sẽ không nói dừng hút thuốc hay dừng cái gì cả, nhưng tôi bao giờ cũng sẽ gợi ý: quan sát, thiền, nhận biết, đi vào trong gốc rễ. Đây là luật nền tảng của cuộc sống: nếu bạn có thể hiểu gốc rễ của cái gì đó, nó biến mất, nó bay hơi. Chừng nào bạn còn chưa hiểu gốc rễ, nó sẽ tiếp tục dưới dạng này hay dạng khác.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi yêu một cô gái đẹp, nhưng cô ấy nghèo. Một cô già xấu xí nhưng có nhiều của cải lại yêu tôi. Tôi nên cưới cô gái giầu hay cô gái nghèo?

Narayano, cưới cô giầu đi và tốt với cô nghèo! Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi đang yêu. Tôi phải làm gì?

Mahesh, cách chữa duy nhất cho đàn ông đang yêu là hôn nhân. Nếu điều đó không chữa được anh ta, chẳng cái gì sẽ chữa được.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa thầy kính yêu,

Suốt bốn mươi nhăm năm tôi đã sống trong tù, phần lớn do tôi tự tôi tạo ra. Bây giờ tôi biết có thể trở nên tự do ngày một nhiều

hơn. Nhưng phải làm gì, khi mình cảm thấy mình cần một chỗ an toàn, bầu khí hậu tốt để trưởng thành? Nhà tù khác sao? Làm sao được tự do ở bất kì đâu, bất kì khi nào? Tôi cảm thấy buồn và nổi dậy trong tôi về điều đó.

Yvonne, tự do chẳng có liên quan gì với bên ngoài; người ta có thể tự do ngay cả trong nhà tù thực tại. Tự do là cái gì đó bên trong; nó là của tâm thức. Bạn có thể tự do ở bất kì chỗ nào - bị xiềng xích, trong trại giam, bạn có thể tự do - và bạn có thể không tự do bên ngoài nhà giam, trong nhà riêng của bạn, tự do thấy được một cách tuyệt đối, nhưng bạn sẽ là tù nhân nếu tâm thức bạn không tự do.

Bạn đang lẫn lộn tự do bên ngoài với tự do bên trong. Khi có liên quan tới bên ngoài bạn không bao giờ có thể tự do tuyệt đối được - để điều đó được rõ ràng một lần cho dứt khoát đi. Khi có liên quan tới bên ngoài bạn không một mình, cho nên làm sao bạn có thể tuyệt đối tự do được? Có cả triệu người quanh bạn. Ở bên ngoài, cuộc sống phải là thoả hiệp. Nếu bạn mà một mình trên thế gian bạn chắc đã tuyệt đối tự do, nhưng bạn không một mình.

Trên đường bạn phải đi bên phải. Và Yvonne sẽ cảm thấy đây là tù túng lớn lao: "Tại sao? Tại sao tôi phải bị buộc đi bên phải? Tôi là người tự do. Nếu tôi muốn đi bên trái tôi sẽ đi bên trái. Nếu tôi muốn đi giữa đường tôi sẽ đi ở giữa đường." Ở Ấn Độ bạn có thể làm điều đó - Ấn Độ là nước tự do, nhớ lấy! Nó là nền dân chủ vĩ đại nhất trên thế giới, cho nên phải, trái, giữa, bất kì chỗ nào bạn cũng có thể bước đi!

Nhưng tự do của một người trở thành vấn đề cho tự do của nhiều người thế. Bạn tự do là bản thân mình, nhưng bạn không nên là điều phiền nhiễu cho cuộc sống của người khác.

Con người của hiểu biết sẽ kính trọng tự do của mình nhiều như người đó sẽ kín trọng tự do của người khác, bởi vì nếu không ai kính trọng tự do của bạn, tự do của bạn sẽ bị phá huỷ. Đó là việc hiểu lẫn nhau: "Tôi kính trọng tự do của bạn, bạn kính trọng tự do của tôi, thế thì cả hai chúng ta có thể tự do."

Nhưng đấy là thoả hiệp. Tôi không làm phiền phức tới con người bạn, tôi không tự do xâm phạm vào bạn.

Bạn muốn hát to vào giữa đêm. Tất nhiên bạn là người tự do, và nếu bạn không thể hát to ở nhà riêng của bạn, thì đây là cái loại tự do gì? Nhưng hàng xóm cũng phải ngủ nữa; thế thì phải có thoả hiệp.

Bên ngoài chúng ta là liên thuộc lẫn nhau. Không ai có thể là tuyệt đối độc lập được. Cuộc sống là liên thuộc lẫn nhau. Không chỉ với những người bạn liên thuộc, bạn còn liên thuộc với mọi thứ. Nếu bạn chặt mọi cây, bạn sẽ chết bởi vì chúng thường xuyên cung cấp cho bạn ô xi. Bạn phụ thuộc vào chúng - và chúng phụ thuộc vào bạn bởi vì bạn thường xuyên cho chúng các bô nic. Chúng ta lấy vào ô xi và thở ra các bô nic; cây làm chính điều ngược lại, chúng thở ra ô xi và hít vào các bô nic.

Cho nên khi những người như Mahendra hút thuốc, cây phải cảm thấy cực kì sung sướng bởi vì nhiều các bô nic đang được tạo ra cho chúng! Nghe tôi những cây này sẽ cảm thấy rất buồn là tôi đang bảo bạn đi tới tận căn nguyên của nó và thế thì việc hút thuốc sẽ biến mất. Điều đó nghĩa là cây sẽ không có được nhiều các bô mic như chúng đã có trước đây!

Chúng ta liên thuộc, không chỉ với cây - còn với mặt trời, với mặt trăng, với các vì sao. Mọi thứ đều là liên thuộc lẫn nhau.

Ngày mai sẽ có nhật thực, nhật thực toàn phần. Điều đó sẽ có tác động vô cùng tới cuộc sống trên trái đất. Nếu bạn nhìn thẳng vào mặt trời bạn có thể bị mù vĩnh viễn. Tránh nhìn vào mặt trời - thực ra, đừng ra ngoài. Sẽ có mọi cám dỗ để ra ngoài bởi vì ngay giữa ban ngày, gần bốn giờ ba mươi chiều, bạn có thể thấy sao trên bầu trời; cũng như trong đêm bạn bao giờ cũng thấy chúng, ngay giữa ban ngày bạn có thể thấy sao. Sẽ có cám dỗ lớn để ra ngoài và xem, nhưng tránh điều đó đi, đừng ra ngoài. Điều đó là nguy hiểm cho mắt, điều đó là nguy hiểm cho hệ thần kinh, điều đó là nguy hiểm cho cơ chế tâm trí của bạn. Nhiều người sẽ nổi cáu, nhiều người sẽ bị mù. Phụ nữ có mang nên tránh ra ngoài tuyệt đối bởi vì đứa trẻ trong bụng là rất, rất mong manh. Nó còn chưa có cái bảo vệ; nó mềm mại, mềm tới mức nó có thể bị ảnh

hưởng bởi bất kì cái gì. Và trong khi nhật thực, khi nhật thực toàn phần, các tia nguy hiểm đi vào trong bầu khí quyển.

Cho nên khi nhật thực xảy ra tôi muốn tất cả các sannyasin đi vào bên trong phòng của họ, đóng cửa lại, ngồi trong thiền sâu. Điều đó sẽ chỉ kéo dài vài phút thôi. Tránh cám dỗ đi ra ngoài, và đừng thử tìm các thiết bị qua đó bạn có thể nhìn nhật thực mà không bị hại. Không thiết bị nào là tuyệt đối vô hại; tốt hơn cả là tránh nó ra.

Bây giờ cuộc sống liên thuộc thế... mặt trời ở xa thế. Phải mất mười phút để tia sáng mặt trời tới trái đất, và tia sáng đi với tốc độ lớn vô cùng - một trăm tám mươi sáu nghìm dặm một giây. Nhưng chúng ta

có liên quan tới các mặt trời khác và tới các hệ mặt trời khác nữa. Mọi thứ trong sự tồn tại đều liên thuộc nhau, cho nên bạn không thể tuyệt đối tự do ở bên ngoài được - và không cần điều đó nữa.

Tận hưởng sự liên thuộc này đi. Đừng gọi nó là tù túng. Nó không phải là phụ thuộc, nó là liên thuộc. Bạn phụ thuộc vào người khác, người khác phụ thuộc vào bạn. Đó là tình huynh đệ, đó là tính quan hệ. Ngay cả một nhành cỏ nhỏ nhất cũng có quan hệ với vì sao lớn nhất.

Nhưng trong thế giới bên trong, trong vương quốc bên trong, bạn có thể tuyệt đối tự do. Cho nên toàn thể câu hỏi là về cái bên trong. Và thế thì, Yvonne này, bạn sẽ không cảm thấy buồn và nổi dậy; không cần. Hiểu rằng liên thuộc bên ngoài là điều phải có, nó là không tránh được; chẳng cái gì có thể được làm về nó. Nó là một phần của cách mọi sự đang vậy. Chấp nhận nó đi. Khi không cái gì có thể được làm về nó, chấp nhận là cách duy nhất. Và chấp nhận nó một cách vui vẻ, không như cam chịu. Chấp nhận nó đi! Đây là vũ trụ của chúng ta; chúng ta là một phần của nó. Chúng ta không phải là những hòn đảo, chúng ta là một phần của toàn thể lục địa. Chúng ta không phải là các bản ngã.

Yvonne, ý tưởng của bạn về tự do được bắt rễ đâu đó trong ý tưởng về bản ngã. Chúng ta không phải là các bản ngã. Bản ngã là thực thể giả tạo - bởi vì chúng ta không tách rời, làm sao chúng ta có thể có bản ngã được? Khi có liên quan tới ngôn ngữ thì bản ngã là

tốt; dùng từ 'tôi' là một tiện dụng, nhưng không có bản chất trong nó. Nó là cái bóng thuần tuý, hoàn toàn trống rỗng. Một từ hữu dụng, tiện dụng, nhưng không thực.

Nhưng tự do bên trong là có thể. Nó xảy ra khi bạn đi ngày càng sâu hơn vào trong nhận biết. Quan sát thân thể bạn, quan sát các quá trình ý nghĩ của bạn đi.

Mới hôm nọ Phật đã nói: Quan sát, chứng kiến toàn thể quá trình ý nghĩ của ông. Và dần dần, dần dần bạn sẽ thấy bạn không là giận không là tham, không là người Hindu không là người Mô ha mét giáo không là người Ki tô giáo, không là người Cơ đốc giáo không là người cộng sản. Dần dần, dần dần bạn sẽ nhận biết rằng bạn không là ý nghĩ nào - bạn không là tâm trí chút nào. Bạn là nhân chứng thuần khiết. Kinh nghiệm về chứng kiến thuần khiết là kinh nghiệm về tự do toàn bộ, nhưng nó là hiện tượng bên trong. Và người tự do toàn bộ bên trong không có khao khát tự do bên ngoài. Người đó có khả năng chấp nhận tự nhiên như nó vậy.

Yvonne, tạo ra tự do bên trong đi, qua chứng kiến. Tính chất sannyas chỉ dành cho tự do bên trong. Và sống từ tự do bên trong và thế thì bạn sẽ có khả năng thấy sự liên thuộc ở bên ngoài. Nó là đẹp và nó là phúc lành. Không cần nổi dậy chống lại nó. Thảnh thơi trong nó, buông xuôi theo nó. Và nhớ: chỉ người thực sự tự do mới có thể buông xuôi.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi cũng nghĩ rằng con người của tri thức là tốt hơn người dốt nát. Tôi có tuyệt đối sai không?

Sanatan, con người của tri thức là hiện tượng hoàn toàn khác. Tôi đang nói rằng con người của tri thức và người thông thái không như nhau. Con người của tri thức chính là điều vị phật là gì: người biết. Nhưng người thông thái không phải là vị phật; người đó không biết. Người đó đã tích luỹ nhiều thông tin, nhưng thông tin đó là vay mượn. Nó từ kinh sách, từ sách vở, từ người khác. Người đó đã không kinh nghiệm nó; toàn là về và về. Người đó có thể nói, người đó có thể viết, người đó có thể thuyết giảng, nhưng người đó chẳng biết gì. Người

đó nói về Thượng đế; người đó không có ý tưởng gì về Thượng đế là gì. Người đó thậm chí không có thoáng nhìn - còn nói gì tới kinh nghiệm.

Tu sĩ trên khắp thế giới của mọi tôn giáo đều là người thông thái. Jesus biết, nhưng giáo hoàng không phải là con người của tri thức. Ông ấy là người thông thái, ông ấy có nhiều thông tin. Ông ấy có thể trích dẫn kinh sách.

Một trong các nhà tư tưởng lớn của phương Tây là Ingersoll. Bất kì khi nào ông ấy tới nói chuyện - và ông ấy là một diễn giả vĩ đại nữa - ông ấy sẽ làm một dấu hiệu huyền bí trong không trung bằng ngón tay trước khi ông ấy bắt đầu nói. Và khi ông ấy kết thúc, sau đó ông ấy lại làm cái gì đó bằng các ngón tay - điều gì đó rất huyền bí trong không trung. Người ta cứ hỏi đi hỏi lại ông ấy, nhưng ông ấy chỉ cười và ông ấy không trả lời.

Khi ông ấy chết, ai đó hỏi, "Bây giờ xin nói cho chúng tôi, bằng không chúng tôi bao giờ cũng tò mò

và tự hỏi - ông đã làm gì trong cả đời mình? Có phép thần nào đó trong nó không? Sao ông làm những dấu hiệu huyền bí nào đó trước khi ông nói và rồi lại làm khi ông kết thúc?"

Ông ấy nói, "Chả có phép thần gì trong nó cả, nhưng tôi không thể nói được điều đó trước đây. Bây giờ tôi có thể nói được điều đó. Trước khi tôi bắt đầu bài nói tôi đã làm dấu hiệu về dấu nháy, và sau khi tôi kết thúc tôi phải đóng dấu nháy đó lại. Tôi tự nói với mình và với các ông nữa rằng đấy tất cả chỉ là trích dẫn thôi, đấy không phải là kinh nghiệm của tôi. Toàn thể mọi sự chỉ là vay mượn - nó là ở trong các dấu nháy."

Đó là người thông thái. Nhưng Ingersoll chân thành, ít nhất cũng thực thà. Người thông thái không tốt hơn người dốt nát, nhớ lấy, Sanatan. Con người của tri thức chắc chắn tốt hơn người dốt nát, tất nhiên, hiển nhiên, nhưng cùng điều đó lại không đúng với người thông thái. Người thông thái thậm chí còn tồi hơn người dốt nát. Người dốt nát ít nhất cũng biết rằng mình là người dốt; người đó không giả vờ, người đó không tạo mẽ ngoài. Người thông thái có mẽ ngoài đẹp đẽ, mặt nạ.

Và vấn đề là: nếu bạn lừa dối người khác, dần dần bạn trở nên bị tự thôi miên. Bạn bắt đầu nghĩ rằng bạn biết. Nhưng không có khác biệt. Người thông thái chỉ là trên bề mặt được tô vẽ bằng tri thức lớn lao còn người dốt nát thì không được tô vẽ; người đó thô. Người thông thái có chút ít được đánh bóng. Nhưng sâu bên dưới họ là cùng một người. Cả hai sẽ tham, cả

hai sẽ đầy thèm khát, cả hai sẽ đầy giận, cả hai sẽ đầy bản ngã. Các kiếp sống của họ sẽ không là gì ngoài thủ đoạn bản ngã. Các kiếp sống của họ sẽ không là gì ngoài dâm dục, bạo hành, tham lam, ghen tị, sở hữu. Sẽ không có khác biệt chút nào.

Sanatan, nhớ lấy, bạn phải trở thành người biết theo cách riêng của bạn. Nếu bạn trích dẫn tôi, điều đó là thông thái thôi; nếu bạn biết nó theo cách riêng của bạn, đó là việc biết. Và việc biết đem tới tự do, việc biết đem tới chân lí. Thông thái được kính nể; bạn trở thành chuyên gia. Bạn càng biết nhiều, mọi người càng tưởng bạn là vĩ đại, nhưng sâu bên dưới bạn cứ sống cùng một loại cuộc sống con vật, không khác biệt chút nào - hay có thể chỉ một khác biệt: bạn là kẻ đạo đức giả còn lớn hơn người dốt nát.

Norman Bush có chứng nói lắp khủng khiếp. Vợ anh ta, Rose, gợi ý rằng anh ta nên tới và gặp nhà chuyên môn. Anh ta ngần ngại nhưng bị thuyết phục tới thăm người nổi tiếng nhất ở phố Harley, người này nói với anh ta, "Này, ông Bush, chúng tôi chỉ có thể làm được một điều với chứng nói lắp này của ông. Ông thấy đấy, vấn đề là các hòn của ông quá to. Tuy nhiên, chúng tôi phải có khả năng cấy một cặp nhỏ hơn. Điều đó chắc chắn chữa khỏi bệnh của ông."

Norman được cho một tuần suy nghĩ kĩ càng và ngần ngại chấp thuận qua cuộc giải phẫu. Khi anh ta bước ra, việc nói trôi chảy của anh ta được khôi phục, vợ anh ta mừng lắm. Thế rồi tới những đêm dài đó khi Rose hăm hở hơn còn Norman chả biểu lộ quan tâm gì. Vài tuần trôi qua cô ấy đâm lo âu và thất vọng.

Thế rồi một đêm cô ấy nói với anh ta, "Anh biết đấy, em nghĩ em thích anh như cách anh làm trước đây, khi còn các hòn to và anh nói lắp. Em sẽ tới gặp bác sĩ đó và xin làm giải phẫu ngược lại."

Ngần ngại, Norman bị lôi tới chuyên gia này. "Ông biết đấy, bác sĩ," Norman nói, "vợ tôi nói cô ấy thích tôi theo cách tôi đã vậy với bệnh nói lắp và tất cả, và, um, này, ấy a, bác sĩ có cho rằng tôi có thể cấy lại hai hòn cũ của tôi được không?"

"Đ-đ-đéo làm được!" bác sĩ nói.

Đủ cho hôm nay.

5. Rủi ro là đáng nhận

Nếu lữ khách có thể tìm được
bạn đồng hành đức hạnh và trí huệ,
Để người đó đi cùng người này một cách vui vẻ
và vượt qua những hiểm nguy trên đường.
Nhưng nếu ông không thể tìm được
người bạn hay thầy để đi cùng mình,
Đi một mình -
như vua đi xa khỏi vương quốc,
như voi trong rừng rậm.
Đi một mình,
thay vì đi với kẻ ngu làm bạn đồng hành.
Đừng mang theo sai lầm của ông.
Đừng mang lo âu của ông.
Đi một mình
như voi trong rừng rậm.

Nirupa nói rằng đây là ngày nghiêm chỉnh của tôi. Lỗi không phải là của tôi; toàn thể lỗi là của Phật Gautama. Anh già đó mới là người nghiêm chỉnh tuyệt đối.

Người ta nói về Jesus là ông ấy chưa bao giờ cười cả. Điều đó không thể đúng được bởi vì Jesus rất nhiều tính người, rất trần tục. Không thể có chuyện là ông ấy chưa bao giờ cười. Ông ấy yêu mọi người, ông ấy yêu thích việc hoà lẫn vào mọi người, với người thường - nông dân, thợ mộc, ngư phủ, kẻ đánh bạc, kẻ say, gái điếm. Cứ xem toán của ông ấy, dường như không thể có chuyện ông ấy không bao giờ cười. Ông ấy tận hưởng ăn, uống; ông ấy tận hưởng bầu đoàn. Ông ấy phải đã tán chuyện, kể chuyện tiếu lâm, cười.

Nhưng có thể là Phật chưa bao giờ cười. Ông ấy hoàn toàn nghiêm chỉnh. Ông ấy rất nhiều tính Ấn Độ. Ông ấy là nước thuần khiết... tôi trộn nhiều rượu tuỳ theo khả năng của mình!

Cho nên Nirupa, tha lỗi cho tôi, bởi vì nếu tôi trộn thêm rượu, thế thì anh già kia sẽ thực sự giận đấy! Như sự việc hiện thế, ông ấy đã

coi tôi là kẻ làm biến chất ông ấy, nhưng ông ấy chẳng thể làm gì được cả - tôi còn sống và ông ấy đã chết rồi! Tôi không phải là người Ấn Độ chút nào.

Có lần một quí bà Mĩ đã hỏi tôi, "Cái 'nòi' của ông là gì? - Nhật Bản, Trung Quốc, Java?"

Tôi bảo bà ấy, "Tôi không là cái nào cả." Và thế rồi tôi hỏi bà ấy, "Bà là ai? - khỉ, lừa hay Mĩ?"

Tôi không thuộc vào nước nào, không thuộc vào truyền thống nào, không thuộc vào giống nòi nài, không thuộc vào tôn giáo này. Tôi chỉ là mây trắng nổi trên khắp thế giới. Tôi không có gốc rễ nào ở đâu cả; do đó tôi tự do. Phật có gốc rễ ở mảnh đất Ấn Độ, trong tâm trí Ấn Độ.

Phật sẽ vẫn còn như cũ, không sẵn có, không tiếp cận tới được. Chính là qua người Trung Quốc và người Nhật Bản mà ông ấy mới trở nên chút ít tính người hơn. Bằng không ông ấy sẽ vẫn còn là một thượng đế trên mây, tuyệt đối không đạt tới được. Khi Phật giáo được đưa vào Trung Quốc họ đã đem nó xuống đất. Người Trung Quốc là người rất trần tục. Họ chưa bao giờ sinh thành bất kì người nào như Phật. Họ có người đã thức tỉnh riêng của họ - Lão Tử, Trang Tử, Liệt Tử

- nhưng họ đầy tiếng cười, đầy niềm vui, đầy lòng biết ơn. Họ thuộc vào sự tồn tại này; họ không trong bất kì cách trốn nào khỏi nó. Họ sống trong nó theo tính toàn bộ của nó.

Và người Nhật Bản thậm chí còn trần tục hơn. Khi Phật giáo tới Nhật Bản qua Trung Quốc, chính mầu sắc của nó, hình thái của nó, chính hương thơm của nó đã thay đổi. Nó trở thành cực kì đa chiều, sáng tạo, khẳng định cuộc sống hơn. Tiếng cười bước vào. Các thầy Nhật Bản đã biến đổi chính tính nghiêm trang của Phật thành cái đối lập của nó.

Nhưng ở Ấn Độ nỗ lực này chưa bao giờ được thực hiện cả. Ở Ấn Độ Phật vẫn còn già cỗi, trong hai mươi nhăm thế kỉ.

Nỗ lực của tôi ở đây là làm cho ông ấy sống động lại lần nữa. Và làm cho ông ấy sống động nghĩa là làm cho ông ấy thành người đương đại, giúp ông ấy nói với bạn theo cách bạn muốn được nói tới, theo cách bạn sẽ có khả năng hiểu

được ông ấy. Ong ấy phải được đem lại từ chiều cao của ông ấy. Đất có cái đẹp riêng của nó và bất kì chiều cao nào cũng đều phải được dựa trên chính đất này.

Cho nên, Nirupa này, tha thứ cho tôi đi, bởi vì nói về Phật thì cái gì đó của ông ấy nhất định bước vào; điều đó là không tránh khỏi. Tôi cố gắng hết sức để cho mầu sắc mới vào cách diễn đạt vô mầu của ông ấy, cho ông ấy sống động hơn, những dẫu sao, tôi cũng không thể đi quá xa khỏi lời kinh của ông ấy được. Mặc dầu tôi mang đủ dây buộc, tôi đi xa nhất có thể được - không ai đã đi xa như tôi đã từng đi đâu - nhưng dầu vậy điểm tham chiếu vẫn còn là lời kinh của ông ấy.

Tôi yêu con người này - ông ấy có cái đẹp của riêng ông ấy - nhưng không cần phải nghiêm chỉnh thế. Nhưng đó đã là cách thức ở Ấn Độ vào những ngày đó, và nó thậm chí cũng là cách thức ngày nay, vẫn còn nghiêm chỉnh. Tôn giáo được coi là hiện tượng rất nghiêm chỉnh.

Tôi có thể là người đầu tiên trong toàn thể lịch sử Ấn Độ, người đã trộn lẫn tôn giáo với chuyện cười. Để chúng ta hãy bắt đầu vài chuyện cười đi.

Chuyện thứ nhất:

Pierre, người Pháp, Tonio, người Italia, và Stash, người Ba Lan, đang cùng du hành qua miền quê thì chiếc xe của họ bị hỏng.

Họ tìm thấy chỗ trọ ở một nông trại, và trong đêm người Pháp quyết định lẻn vào phòng của cô con gái người nông dân.

Người nông dân nghe thấy tiếng anh ta bước lên cầu thang và nói, "Ai đấy?"

Nghĩ nhanh, Pierre thì thào, "Meo, meo...."

Hai mươi phút sau, Tonio lại làm cùng nỗ lực. Khi anh ta lại gần phòng cô con gái người nông dân hơn, người bố cô gái lại kêu lên, "Ai đấy?"

Người Italia lại bắt chước âm thanh mèo, "Meo, meo...."

Stash quyết định rằng anh ta, lần nữa, nên làm thêm một nỗ lực. Ngay khi anh ta lên tới phòng cô gái, người nông dân kêu lên, "Thôi được, ai đấy?"

Người Ba Lan đáp, "Tôi đây, mèo đây."

Câu chuyện thứ hai:

Benson và con chó của anh ta đang ngồi cạnh quán rượu. Anh ta đặt hai cốc martinis. Benson đưa một cốc cho con chó, nó vừa uống, vừa ăn cỏ cho tới khi chỉ còn lại đáy cốc và cuống cỏ. Rồi nó bỏ đi.

"Đó là điều kì lạ nhất tôi đã từng thấy," người đứng quầy nói.

"Vâng, nó là con chó câm," Benson nói. "Cọng cỏ mới là phần ngon nhất."

Thứ ba:

Ông Benchley đang im lặng uống rượu martini trong góc nhà thì một bà đi tới ông ấy và nói, "Ông không biết chất ông đang uống là chất độc chậm sao?"

"Được thôi," ông ấy trả lời. "Tôi đâu có vội."

Thứ tư:

Chiếc xe ô tô đâm vào bà ấy và từ xa một trăm bước anh ta dừng xe lại và ngoái nhìn đằng sau.

"Phải nhìn chứ!" anh ta kêu lên.

Người đàn bà tự bò dậy trên khuỷu tay và la lên, "Tại sao ông quay lại?"

Thứ năm và là cuối cùng:

Roxanne, một cô gái đẹp, tóc vàng vấn gọn ghẽ, xin vào làm rạp xiếc với việc thuần dưỡng sư tử. Ralph là một ứng cử viên khác.

"Tôi sẽ cho cả hai người một cơ hội," người quản lí nói. "Cô gái làm trước."

Roxanne, mặc chiếc áo choàng lông chồn dài thượt, đi vào trong cũi. Một con sư tử khổng lồ ở trong đó cùng cô gái và lập tức con vật này bắt đầu tấn công.

Đột nhiên, Roxanne cởi áo choàng lông thú ra và đứng đó, hoàn toàn trần truồng. Con sư tử đứng chết dí trên đường và bắt đầu liếm chân cô ấy, rồi liếm tay, rồi nó nhu mì quay về góc chuồng.

Người quản lí ngạc nhiên. Ông ta quay sang anh thanh niên. "Này, anh bạn, anh nghĩ anh có thể vượt lên trên điều đó

được không?"

"Tôi chắc chắn là có thể vượt hơn được," Ralph nói. "Ông chỉ cần cho con sư tử đó ra ngoài kia và tôi sẽ biểu diễn cho ông xem."

Bây giờ, lời kinh:

Những câu chuyện này là về trạng thái của nhân loại. Chúng là những khía cạnh khác nhau của vô ý thức của con người, tính máy móc của con người, các khía cạnh khác nhau của vô nhận biết của con người. Con người cứ sống như robot. Tất cả mọi hành vi của người đó đều bắt nguồn từ không gian tối bên trong người đó. Do đó mới có khổ của thế gian này. Chừng nào không gian bên trong đó còn chưa được thắp sáng lên, chưa trở thành đầy ánh sáng, không có hi vọng gì cho nhân loại cả.

Trong quá khứ chúng ta đã sống sót bởi vì vũ khí giết người còn chưa hoàn hảo. Bây giờ chúng hoàn hảo rồi. Bây giờ chúng ta có bom nguyên tử hoàn hảo, bom khinh khí, tia la de, tia chết và đủ thứ linh tinh. Bây giờ chúng ta đã trở nên hiệu lực trong việc tiêu diệt nhân loại và trái đất này đến mức nếu trong phần cuối của thế kỉ này chúng ta không đem ánh sáng tới cho hàng triệu trái tim con người, nhân loại phải chịu số phận bi đát. Thế thì không có tương lai. Chúng ta có thể sống những năm cuối cùng của sự tồn tại con người trên trái đất.

Nhưng trạng thái gay cấn này cũng có thể trở thành ân huệ trá hình lớn lao. Nó có thể làm cho chúng ta nhận biết nhiều hơn, có trách nhiệm nhiều hơn. Nó có thể khêu gợi chúng ta làm cái gì đó để cho nhân loại vươn tới bình diện cao hơn của tâm thức.

Toàn thể thông điệp của Phật đều liên quan tới tâm thức: cách nâng tâm thức lên trong nhân loại, cách làm cho con người tỉnh táo hơn, có khả năng thấy mọi điều như chúng vậy, cách làm cho con người có khả năng trở nên tự phát hơn và vận hành từ nhận biết và không từ vô nhận biết. Chúng ta vận hành từ vô ý thức.

Mọi lời kinh này đều chỉ để chuẩn bị mảnh đất, mảnh đất đúng để từ đó bạn có thể cất cánh.

Nếu lữ khách có thể tìm được
bạn đồng hành đức hạnh và trí huệ,
Để người đó đi cùng mình một cách vui vẻ

và vượt qua những hiểm nguy trên đường.

Từng từ đều phải được thiền. Từ thứ nhất là 'nếu'; nó là từ 'nếu' lớn. Phật nói: *NẾU lữ khách có thể tìm được....*

Rất khó tìm ra thầy đã thức tỉnh bởi lẽ đơn giản là rất ít người đã từng thử thoát ra lệ thường của vô ý thức. Lệ thường của việc vẫn còn vô ý thức là thoải mái, ấm cúng, bởi vì nó giữ bạn bị giới hạn vào thế giới của điều quen thuộc và nó giữ bạn cùng đám đông. Đi ra khỏi đám đông là mạo hiểm bởi vì đám đông chưa bao giờ tha thứ cho người đi khỏi nó. Đám đông muốn sở hữu bạn trong tất cả, thân thể và linh hồn. Đám đông muốn chi phối bạn. Đám đông sống qua việc chi phối.

Nỗ lực này để chi phối chính là chính trị đấy. Chính trị nghĩa là đám đông đang cố gắng chi phối cá nhân, phá huỷ cá nhân, phá huỷ tự do, phá huỷ tính tự phát, phá huỷ bất kì ý tưởng nào về việc đi theo cách của riêng người ta, sống cuộc sống riêng của người ta, theo ánh sáng riêng của người ta. Đám đông muốn bạn đi theo quần chúng, tâm trí tập thể. Đám đông không muốn bạn có cách riêng của bạn. Đám đông đã làm xa lộ; bạn đơn giản có thể đi theo nó. Và theo một cách nào đó việc đó là thoải mái hơn, nó ấm cúng. Bạn được bao quanh bởi mọi người, điều đó ấm áp.

Khi bạn đi một mình vào khu rừng rậm rạp và thăm thẳm và tối tăm của cái không biết, điều đó thật lạnh lẽo, và có cả nghìn nỗi sợ nảy sinh. Bạn không biết, ngay chỗ đầu tiên, làm sao đối phó với cái không biết. Bạn hiệu quả trong việc đối phó với cái đã biết; hệ thống giáo dục của bạn làm cho bạn có khả năng đối phó với cái đã biết. Giáo dục của bạn rất chống đối cái không biết.

Bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng giáo dục của bạn chống lại thông minh. Xã hội cần kẻ bắt chước. Nó muốn bạn giỏi nhớ, không trở thành thông minh. Nó muốn bạn trở thành cái máy tốt, không là người đẹp; máy hiệu quả, nhưng máy tất cả đều như nhau. Nó cần bạn vận hành tốt, nhưng nó không muốn bạn có ý thức hơn. Thế thì bạn sẽ bắt đầu nói không với nhiều điều; bạn sẽ không vâng lời vậy.

Xã hội muốn người nói có. Nó muốn có những người mù. Nó không muốn bạn thấy bởi vì nếu bạn thấy bạn nhất định bị ảnh hưởng bởi việc thấy của mình, bạn nhất định thay đổi cách thức của mình. Xã hội muốn có các tín đồ mù.

Do đó rất hiếm khi một người trở nên thức tỉnh bởi vì - điều đầu tiên - trở nên thức tỉnh, là vị phật, nghĩa là đi ra khỏi tâm trí tập thể; trở thành cá nhân, được tích hợp nhiều tới mức cho dù toàn thế giới chống lại bạn, bạn cũng chẳng bận tâm. Bạn đã quyết định rằng bạn sẽ sống theo tiếng nói bên trong của mình.

Đó là bước đầu tiên, nhưng là bước lớn lao, bước nhảy lượng tử. Đó là đi vào trong nguy hiểm, đó là mạo hiểm. Bạn sẽ tạo ra kẻ thù. Và bạn sẽ đi vào trong thế giới còn chưa được thăm dò, vào lãnh thổ của điều bạn chẳng biết gì. Không bản đồ nào tồn tại; không bản đồ nào có thể tồn tại, theo chính bản chất của mọi thứ.

Do đó rất hiếm khi tìm thấy thầy đã thức tỉnh. Trong hàng trăm năm điều xảy ra chỉ một lần là có một người như Jesus hay Phật hay Lão Tử. Có hàng nghìn người giả vờ và họ đều sẵn có một cách dễ dàng và họ rất rẻ. Thực ra, cho dù bạn không tìm họ, họ sẽ tìm bạn. Họ thường xuyên tìm kiếm tín đồ. Toàn thể kinh doanh của họ tuỳ thuộc vào việc họ có bao nhiêu tín đồ. Từng tôn giáo đều quan tâm tới việc có nhiều tín đồ hơn bởi vì nhiều tín đồ hơn nghĩa là quyền lực hơn.

Mới vài ngày trước, nhà thờ Tin Lành của Đức đã đưa ra một báo cáo chống lại tôi - một báo cáo lớn, mười tám trang! Báo cáo này được gửi tới mọi nhà thờ. Họ đã báo động rằng, "Người này là nguy hiểm. Và nguy hiểm còn nhiều hơn thế," báo cáo này nói, "bởi vì người này trích dẫn Jesus. Và đôi khi ông ta giải thích Jesus theo cách hay tới mức người Ki tô giáo có thể bị móc vào ông ta."

Tôi đang ngồi đây. Tôi chưa bao giờ tới Đức và tôi sẽ không bao giờ tới đó. Nỗi sợ là gì?

Một uỷ ban nhỏ đã được thành lập để nghiên cứu tất cả sách của tôi để chuẩn bị báo cáo này. Uỷ ban này dường như chút ít bị lẫn

lộn. Dường như vài người của uỷ ban đã trở nên quan tâm... bởi vì nếu bạn có chút ít thông minh, cho dù chỉ chút ít thông minh thôi, làm sao bạn có thể tránh được việc thấy rằng có cái gì đó? Cho nên họ nói, "Có cái gì đó, dường như là có cái gì đó. Và nó xảy ra rất giống với giáo huấn của Jesus. Nhưng phải cẩn thận. Jesus đã nói, 'Các nhà tiên tri giả sẽ tới, họ sẽ nói như ta.' Nhưng Jesus là đứa con duy nhất của Thượng đế."

Có nỗi sợ lớn lao rằng nếu vài người đi khỏi đám đông, đám đông cảm thấy bị nhỏ đi, quyền lực của nó bị mất. Cho nên không đám đông nào muốn bất kì ai rời bỏ bầy đoàn của nó. Nó sẽ tạo ra đủ mọi loại cản trở. Và nếu bạn muốn trở nên chứng ngộ bạn phải vượt qua tất cả những rào cản đó do xã hội, nhà thờ, quốc gia, mọi người quanh bạn, gia đình riêng của bạn tạo ra.

Nhớ Jesus. Ông ấy đã nói: Chừng nào ông còn chưa ghét mẹ ông và bố ông và gia đình ông, ông không thể tới cùng ta đâu. Điều đó có vẻ hơi chút thô bạo và nghiệt ngã về phần Jesus. Có vẻ như những lời này không thể là lời của ông ấy được - nhưng chúng là lời ông ấy đấy. Và người này đáng yêu thế và từ bi thế; tại sao ông ấy lại nghiệt ngã thế với gia đình của mình? - bởi vì họ đã tạo ra mọi loại cản trở cho ông ấy.

Và mọi gia đình sẽ tạo ra các cản trở bởi vì khi bạn đi tìm chân lí bạn đang đi xa khỏi quyền lực của gia đình. Mọi người đều đói quyền lực. Bố đói quyền lực, mẹ đói quyền lực, chồng, vợ. Thậm chí trẻ con cũng đói quyền lực. Thậm chí trẻ con cũng không muốn bạn ra khỏi nhóm.

Trở thành người chứng ngộ gần giống như đi theo cách thức *ngược lại* với dòng chảy. Do đó điều đó mới hiếm hoi.

Đó là lí do tại sao Phật bắt đầu lời kinh: *Nếu lữ khách có thể tìm được....*

Và đó là cuộc hành hương, lớn lao nhất, phiêu lưu nhất, của việc đi tới bản thân mình. Nó là cuộc hành trình kì lạ. Bạn đã đi xa khỏi bản thân mình tới mức bạn phải quay lại. Bạn đã quên mất cách thức làm sao quay về nhà. Bạn cần người hướng dẫn, nhưng chỉ ai đó đã về nhà mới có thể giúp bạn được. Và có cả nghìn người giả vờ. Rất dễ giả vờ. Bất kì ai cũng đều có thể khuyên,

bảo, nói những điều đẹp đẽ; chả tốn cái gì cả. Bất kì ai cũng có thể đọc kinh sách, bất kì ai cũng có thể trích dẫn kinh sách - và đó là điều đang xảy ra trên khắp thế giới. Và tôn giáo là việc kinh doanh tốt. Bạn có thể khai thác mọi người rất dễ dàng; "vì điều tốt cho riêng họ" bạn có thể khai thác họ.

Phật nói: *Nếu lữ khách có thể tìm được bạn đồng hành đức hạnh và trí huệ*.... Nhớ lấy: thầy thực từ phía thầy chỉ là bạn đồng hành, là người bạn thôi. Từ phía bạn người đó là thầy; từ phía thầy, người đó chỉ là người bạn. Từ phía bạn, người đó là thầy bởi vì bạn chưa thức tỉnh còn người đó đã thức tỉnh. Từ phía người đó, người đó chỉ là người bạn bởi vì người đó

biết không có khác biệt bản chất giữa người đó và bạn. Bạn chỉ đang ngủ; điều đó thì chả khác biệt gì nhiều - không khác biệt về chất.

Bạn có thể được thức tỉnh.

Phật tính của bạn có thể trở nên được biểu lộ.

Bạn chỉ là cái nụ còn người đó đã trở thành hoa, nhưng bất kì nụ nào cũng có thể trở thành hoa vào bất kì khoảnh khắc nào. Người đó đã từng là nụ trước đây; bây giờ người đó đã mở cánh hoa của mình ra, người đó đã trở thành hoa. Người đó đã toả ra hương thơm của mình. Mọi người đều có khả năng làm điều đó. Từ phía thầy, đệ tử là người bạn, người đồng hành.

Thầy giả bao giờ cũng giả vờ rằng ông ấy cao hơn bạn, thánh thiện hơn bạn, cao siêu hơn bạn. Ông ấy bao giờ cũng nói theo cách mà bạn không thể hiểu nổi; đó là cách ông ấy tự che giấu bản thân mình. Ông ấy sẽ nói theo kiểu nói tâm linh, ông ấy sẽ nói theo cách bí truyền. Và có những người ngu trở thành nạn nhân, bởi vì mọi người có ý tưởng nào đó rằng nếu bạn không hiểu được cái gì đó, chắc phải có cái gì đó trong nó. Nếu bạn không thể hiểu được, nó chắc phải rất sâu sắc, rất sâu lắng.

Ngay cả ở đây... tôi đang cùng các bạn, nhưng có vài người giả vờ họ là trung gian của tôi. Và họ bảo mọi người rằng, bất kì điều gì họ nói, tôi đều đang nói qua họ. Tôi đang sống động tràn đầy đây - tôi có thể nói theo cách riêng của tôi chứ! Đợi một

chút đi. Để tôi chết đã, thế rồi bạn có thể làm việc kinh doanh của bạn. Bạn sẽ làm nó, nhưng không phải bây giờ.

Nhưng tôi có thể tha thứ cho những người này bởi vì họ kiếm ít tiền và họ khai thác vài người. Tôi không thể hiểu được những người trở thành nạn nhân của những kẻ này. Họ không thể thấy ra vấn đề. Tôi đang ở đây: cần gì ai đó vận hành như trung gian, để nói cho họ điều tôi muốn nói với họ? Tôi sẽ tự mình nói. Tôi nói cho bạn không đủ sao? Bạn còn muốn hơn nữa à? Hết năm nọ tới năm kia tôi cứ nói với bạn mọi ngày rồi.

Nhưng có vài người... họ không tới nghe, họ không tới đây đâu. Họ né tránh công xã, nhưng họ cứ ngồi trong vùng Kim cương Xanh, và vài người ngu cứ gặp họ ở đó. Và họ trợn ngược mắt lên và họ giả vờ đi vào cơn mê, và rồi họ bắt đầu nói những điều vô nghĩa. Điều đó càng vô nghĩa, nó càng dường như triết lí hơn, nó càng dường dường siêu hình hơn. Và họ bao giờ cũng kiếm được vài người nghe họ, theo họ. Đó là hiện tượng kì lạ, nhưng bằng cách nào đó những người giả này có sự hấp dẫn.

Một điều về thầy giả là ở chỗ ông ấy xoay xở được mẽ ngoài, ông ấy đeo mặt nạ. Ông ấy đeo mặt nạ mà bạn muốn ông ấy đeo. Ông ấy hoàn thành mong đợi của bạn. Thầy thực chưa bao giờ hoàn thành mong đợi của bất kì ai.

Jesus đã chứng minh rằng ông ấy là thầy thực bởi vì ở khoảnh khắc cuối cùng ông ấy đã làm thất vọng mọi người, ngay cả những đệ tử gần gũi nhất của ông ấy. Họ đã hi vọng rằng ông ấy sẽ làm phép màu nào đó: "Nếu thầy có thể đưa mọi người về từ cái chết, nếu thầy có thể chữa lành cho người mù, nếu thầy có thể chữa cho người què, thầy chắc sẽ làm cái gì đó khi thầy bị đóng đinh. Phép màu vĩ đại nào đó sẽ xảy ra...." Và chẳng cái gì xảy ra cả, không một cái gì chút nào! Điều đó chứng tỏ sự đích thực của ông ấy. Ông ấy không có đó để hoàn thành mong đợi của bạn.

Nhưng thầy giả bao giờ cũng cố gắng hoàn thành mong đợi của bạn. Đôi khi ông ấy xoay xở hay. Đôi khi ông ấy sẽ làm phép màu.

Tôi biết một người. Ông ấy đích thân kể chuyện của ông ấy cho tôi bởi vì ông ấy rơi vào tình yêu với tôi. Ông ấy được nhiều người tôn thờ là đã chứng ngộ. Dần dần ông ấy trở nên mệt mỏi với việc đóng vai này. Điều đó quả là mệt mỏi. Khi bạn không chứng ngộ và bạn cứ phải giả vờ đã chứng ngộ và bạn thậm chí đã xoay xở làm vài phép màu, điều đó là mệt mỏi.

Ông ấy tới gặp tôi. Ông ấy kêu khóc và ông ấy nói, "Cứu tôi tách khỏi các tín đồ của tôi đi! Tôi hoàn toàn mệt mỏi và chán ngán, và tôi phải làm những điều này chỉ để giữ cho họ được thoả mãn." Ông ấy nói với tôi, "Có lần tôi phải làm phép màu bởi vì các tín đồ của tôi mong đợi điều gì đó lớn lao để cho nhiều người nữa có thể tới."

Các tín đồ cũng quan tâm rằng nếu nhiều người nữa tới với thầy của họ, họ cảm thấy rằng họ đang ở cùng người đúng. Nếu họ một mình với thầy, thế thì họ bắt đầu cảm thấy chút ít nghi ngờ. Không ai tin vào bản thể riêng của mình, không ai tin cậy vào thông minh riêng của mình. Khi bạn thấy hàng nghìn người bạn nói, "Điều đó phải đúng rồi. Nhiều người thế không thể sai được." Nhớ lấy, thực tại chính là cái đối lập: nhiều người thế không thể đúng được!

Người này nói với tôi, "Tôi phải xoay xở làm phép màu. Tôi dừng tàu hoả lại bẩy phút."

Tôi nói, "Ông xoay xở làm điều đó thế nào?"

Ông ấy nói, "Đơn giản thôi! Tôi phải hối lộ cho ba người. Một người là người soát vé. Tôi đã xoay xở điều đó rằng tôi sẽ đi du hành mà không có vé và ông ta sẽ tới và hỏi vé. Và tôi sẽ nổi giận và tôi sẽ nói,

'Không cần vé nào cho tôi cả. Chúng tôi là thánh nhân và chúng tôi được phép có mọi tự do.' Thế là tôi trở nên rất giận. Khi tôi trở nên giận, ông ta cũng trở nên giận - ông ta đã được hối lộ và ông ta được bảo phải trở nên rất giận." Ông ta xô người này ra ngoài toa tàu.

Người này đang đi du hành cùng một nhóm lớn các tín đồ của ông ấy; gần nửa tàu hoả đầy các tín đồ của ông ấy. Họ tất cả đều xuống tàu, và người này nói, "Được rồi, thế thì thử cho tàu các ông đi xem sao. Tôi sẽ không cho phép nó xê dịch lấy một li " - và ông ấy đứng đó với mắt trợn ngược. Và người lái tàu cố gắng, và người gác đường tàu vẫy cờ và trưởng ga vẫy cờ, và chẳng cái gì xảy ra cả. Tàu hoả bị mắc kẹt bởi vì người lái tàu đã bị hối lộ, người gác đường tàu đã bị hối lộ. Ba người này đã bị hối lộ.

Cuối cùng họ chạy xô về phía ông ấy, quì dưới chân ông ấy xin được tha thứ, yêu cầu ông ấy lên tàu lại và nói với ông ấy, "Không ai sẽ hỏi vé ông nữa đâu. Chúng tôi là những người ngu - xin tha thứ cho chúng tôi!"

Ông ấy vào tàu hoả và lập tức nó chuyển động. Điều đó tạo ra cảm giác lớn lao. Hàng nghìn người trở thành đệ tử của ông ấy bởi vì ông ấy đã xoay xở làm phép màu này.

Mọi phép màu đều được làm theo cách này. Nếu bạn muốn làm phép màu, bạn có thể tới tôi ở chỗ riêng tư và tôi sẽ dạy bạn - bởi vì những thủ đoạn này không thể dạy được ở chỗ công cộng! Một khi bạn biết, mọi người đều biết; thế thì chúng mất toàn thể sự huyền bí của chúng. Tất cả những thủ đoạn này đều được làm theo cách này. Nhưng trông đợi của mọi người được thoả mãn.

Thầy giả nói ngôn ngữ của ham muốn của bạn. Họ nói, "Nếu bạn thiền, bạn sẽ trở nên giàu, bạn sẽ trở nên thành công." Điều đó tuyệt đối vô nghĩa.

Maharishi Mahesh Yogi nói với mọi người, "Nếu các ông thiền các ông sẽ trở nên mạnh khoẻ, các ông sẽ trở nên giầu có, các ông sẽ trở nên thành công, các ông sẽ trở nên nổi tiếng. Theo bất kì đường nào các ông làm việc các ông đều sẽ ở trên đỉnh."

Đó là điều bạn muốn, cho nên bạn nói, "Được đấy, thế thì thiền cũng chẳng phải là vấn đề gì mấy. Mười lăm phút buổi sáng, mười lăm phút buổi tối..." chỉ mất nửa giờ và mọi thành công đều là của mình. Đây là công thức thành công nhất cho thành công - và bạn muốn thành công. Bạn muốn cả nghìn lẻ một ham muốn được hoàn thành.

Bây giờ, có những thầy nói, "Dù ông muốn bất kì cái gì, ông sẽ có được nó qua thiền. Tiền sẽ rót vào. Cứ hỏi trong thiền sâu và điều đó sẽ xảy ra."

Điều này đang nói ngôn ngữ của ham muốn của bạn. Chân lí chính là cái đối lập. Nếu bạn hỏi tôi, nếu

bạn thực sự thiền bạn sẽ là thất bại trong cuộc sống, thất bại hoàn toàn. Nếu bạn thành công, ngay cả thành công đó sẽ biến mất bởi vì thiền sẽ làm cho bạn thảnh thơi, bất bạo hành, đáng yêu, không cạnh tranh, không bản ngã tới mức ai chăm lo tới thành công? Thiền sẽ làm cho bạn vui vẻ tới mức ai muốn bận tâm về ngày mai? Ai muốn đặt cược hôm nay cho ngày mai?

Thiền sẽ làm cho bạn giầu có bên trong, chắc chắn. Bên trong bạn sẽ trở thành cực lạc, nhưng bên ngoài không thể đảm bảo được rằng bạn sẽ trở nên giầu có, rằng bạn sẽ trở nên thành công, rằng bạn sẽ trở nên rất mạnh khoẻ, rằng không bệnh tật nào sẽ xảy ra cho bạn. Điều đó tất cả đều là những điều nhảm nhí vô cùng!

Maharshi Raman chết vì ung thư, Ramakrishna Paramahansa chết vì ung thư. Bạn có thể tìm thấy những thiền nhân nào vĩ đại hơn không? J. Krishnamurti chịu nhiều bệnh tật; ông ấy đã bị đau đầu nặng trong gần hai mươi năm. Đau đầu nặng tới mức thỉnh thoảng ông ấy muốn đập đầu vào tường. Bạn có thể tìm thấy thiền nhân vĩ đại hơn không? Bạn có thể tìm thấy vị phật nào vĩ đại hơn vẫn còn sống không? Nếu J. Krishnamurti bị đau đầu, nếu Raman Maharshi chết vì ung thư, nếu Ramakrishna chết vì ung thư, bạn có cho rằng thiền sẽ cho bạn mạnh khoẻ không? Vâng, theo cách nào đó nó sẽ làm cho bạn mạnh khoẻ hơn và toàn thể hơn, nhưng chỉ theo cách thức rất bên trong. Sâu bên dưới bạn sẽ là toàn thể, sâu bên dưới sẽ có mạnh khoẻ tâm linh bên trong.

Raman chết với bệnh ung thư, nhưng mắt ông ấy đầy vui vẻ. Ông ấy chết đi khi đang cười. Đây là mạnh khoẻ thực. Thân thể ông ấy đang trong buồn khổ sâu sắc, nhưng ông ấy chỉ là nhân chứng. Đây là thiền.

Phật nói:

Nếu lữ khách có thể tìm được

bạn đồng hành đức hạnh và trí huệ,
Để người đó đi cùng mình một cách vui vẻ
và vượt qua những hiểm nguy trên đường.

Nếu bạn có thể tìm thấy một người thức tỉnh, người thực sự đức hạnh và trí huệ, người có đức hạnh không chỉ là mẽ ngoài được trau dồi mà là hương thơm tự phát, người có trí huệ không còn là tri thức, người có trí huệ là kinh nghiệm đích thực của riêng mình... nếu bạn có thể tìm thấy người như vậy, thế thì đi cùng người đó một cách vui vẻ, toàn tâm, toàn bộ đi. Thế thì đừng kìm lại, bởi vì đây là cơ hội hiếm hoi.

Làm sao bạn sẽ nhận ra người thực sự đã thức tỉnh? Làm sao bạn sẽ nhận ra rằng người đó là đích thực, đúng đắn, rằng điều người đó nói, người đó biết? Làm sao bạn sẽ nhận ra người đó? Đó là một trong những câu hỏi quan trọng nhất đã từng được hỏi trong nhiều thế kỉ, và nó đã không được trả lời thoả đáng bởi vì nó không thể được trả lời thoả đáng. Chỉ vài hướng dẫn có thể được cho.

Bạn không thể nhận ra được thầy đúng qua cái đầu. Với cái đầu của bạn, thầy có thể có vẻ rất phi logic. Để điều đó là một trong những hướng dẫn - bởi vì thầy giả cố gắng để rất logic. Ông ta phải thuyết phục bạn, và bạn có thể bị thuyết phục chỉ nếu ông ta logic. Ông ta thậm chí cố gắng cho logic về Thượng đế. Ông ta tạo ra thượng đế học, điều ngu xuẩn nhất trên thế giới - logic về Thượng đế! Không có cách nào

chứng minh được Thượng đế một cách logic cả, nhưng thầy giả cố gắng chứng minh mọi thứ một cách logic bởi vì bạn chỉ có thể hiểu logic thôi.

Thầy thực nói kiểu ngược đời. Thầy là điều ngược đời sống. Thầy tự mâu thuẫn với bản thân mình, bởi vì chân lí là sự gặp gỡ của các cái đối lập. Và trong thầy thực chân lí đã xảy ra, các cái đối lập đã gặp gỡ. Các cực đối lập đã biến mất trong thầy; chúng đã trở thành một, chúng đã tan chảy trong một thực thể. Thầy cũng ngược đời như bản thân sự tồn tại. Điều đó nên là hướng dẫn đầu tiên.

Cái đầu chỉ có thể cho bạn chừng ấy thôi, cho nên nếu cái đầu của bạn cảm thấy ở đâu đó có cái gì đó phi logic, đừng trốn khỏi chỗ

đó. Cái phi logic đó đơn giản nghĩa là cái gì đó huyền bí có đó. Bây giờ chuyển vào trong trái tim đi. Khi cái đầu của bạn nói điều gì đó là phi logic, cái đầu nói, "Điều đó ở ngoài mình - vứt nó đi. Mình không thể hiểu được nó. Nó là không thể hiểu được." Thay vì vứt nó đi, vứt cái đầu đi! Thế thì bạn sẽ có khả năng thấy thầy thực.

Thầy thực chỉ có thể được cảm thấy. Đấy là vấn đề của sự cởi mở yêu thương về phần bạn. Đệ tử phải mở trái tim. Thầy thực tới qua trái tim, không qua cái đầu. Thầy được cảm thấy như tình yêu, không như logic. Thầy được cảm thấy như bài ca, không như suy luận tam đoạn. Thầy được cảm thấy như thơ, không như văn xuôi. Thầy là điệu vũ; bạn có thể biết thầy chỉ qua việc tham dự.

Ở cùng với thầy đúng. Chỉ ở cùng với thầy, ngồi bên cạnh thầy trong im lặng sâu sắc, không định kiến, không ý tưởng cái gì đang xảy ra, cái gì đang diễn ra.

Cái gì đó nhảy từ thầy vào trong tim bạn. Bạn có thể cảm thấy nó. Nó là năng lượng, nó là hiện tượng năng lượng. Nó không phải là câu hỏi về lí thuyết, về bất kì giả thiết nào, về triết lí nào. Nó là cú nhảy của năng lượng, cú nhảy lượng tử. Cái gì đó vô hình toả ra từ thầy thực và thấm vào đệ tử thực. Và ai là đệ tử thực? - người có trái tim để mở.

Và một khi bạn đã cảm thấy sự hiện diện của thầy thực, Phật nói: *Đi cùng người đó một cách vui vẻ*... không ngần ngại, không nghi ngờ - vui vẻ, nhảy múa, mở hội. Bạn đã tìm thấy thầy. Không thể có phúc lạc nào lớn hơn điều đó, bởi vì trên đường bạn sẽ thấy nhiều vấn đề mà không có thầy. Bước đầu tiên sẽ là không thể được; chỉ thầy mới có thể đẩy bạn. Và bạn có thể cho phép thầy đẩy bạn chỉ nếu bạn tin cậy.

Điều đó cũng giống như con chim mới vừa chui ra khỏi trứng và đậu bên cạnh tổ, nhìn vào chim mẹ, chim bố, chim cha mẹ, các con chim khác đang bay trên trời. Khao khát lớn lao nảy sinh trong tim nó nữa. Nó vỗ đôi cánh, nhưng nó không thể thu được dũng cảm; nó sợ nó có thể ngã xuống. Nó chưa bao giờ bay trước đây. Nó không biết bay tất cả là gì, làm sao những kẻ này xoay xở bay được. Họ có thể khác, họ có thể có phẩm chất nào đó. Ai biết

rằng nó cũng có cánh? Nó có thể có cảm giác nào đó rằng có cánh đấy; nó có thể thấy sự tương tự nào đó. Nhưng nỗi sợ ngã, sợ tự giết mình hay làm mình què quặt, cũng có đó.

Chim mẹ bay đi và gọi từ cây xa xa, cho nó lời gọi. Nó muốn bay, nhưng nỗi sợ.... Chim mẹ đi quanh tổ, bay, để chỉ cho nó rằng "Điều mẹ đang làm con cũng có thể làm được." Dần dần, dần dần nó thu lấy dũng cảm, và một hôm chim mẹ đơn giản đẩy nó. Nó

phải được đẩy. Mặc cho nỗi sợ của nó, khi nó bị đẩy nó có thể thấy rằng nó giang đôi cánh của mình; nó có khả năng tự giữ cân bằng mình. Tất nhiên, lúc ban đầu nó có chút vụng về, nhưng chẳng mấy chốc nó trở nên hiệu quả.

Không có thầy bước đầu tiên là khó, điều khó nhất. Làm sao đi vào trong cái không biết nếu không có ai đẩy bạn? Nhưng thầy có thể đẩy bạn chỉ nếu bạn tin cậy vào thầy, nếu bạn yêu thầy. Điều đó cũng giống như chim con yêu chim mẹ và nó biết rằng bất kì điều gì mẹ nó làm, mẹ nó sẽ không làm điều hại nào. Từ tin cậy đó nó cho phép chim mẹ đẩy nó; thực ra, sâu bên dưới nó muốn được đẩy. Nó biết, "Mình không thể làm được điều đó theo cách riêng của mình." Nhưng nếu chim mẹ làm điều đó chim mẹ phải làm điều đó đúng.

Khi đệ tử cảm thấy chuyện tình như vậy với thầy, thế thì mọi sự trở thành có thể. Và thế thì có nhiều nguy hiểm trên đường. Bước thứ nhất là quan trọng nhất; thế rồi khi bạn đi ngày càng sâu hơn và sâu hơn nhiều điều nữa phải bị vứt đi. Ai sẽ bảo bạn vứt cái gì và không vứt cái gì? Điều đó tất cả đều là không biết với bạn. Ai đó cần thường xuyên quan sát bạn.

Và thế rồi tới bước cuối cùng, khi bản ngã chết đi. Điều đó cũng rất khó - dường như bạn đang chết. Thầy phải giúp bạn chết đi bởi vì chỉ qua cái chết bạn sẽ được tái sinh. Thầy phải giúp bạn hiểu rằng đây không phải là cái chết. Hạt mầm biến mất trong đất không phải là chết đi; nó thực sự được sinh ra như cây. Và dòng sông biến mất trong đại dương không phải là chết đi, nó đơn giản trở thành đại dương. Nó không mất cái gì cả, nó thu được còn nhiều hơn. Nó không mất cái gì và thu được tất cả.

Nhưng nếu ông không thể tìm được.... Phật nói: Không dễ tìm ra thầy đã thức tỉnh đâu, cho nên:

... nếu ông không thể tìm được

người bạn hay thầy để đi cùng mình, Thì đi một mình -

Bạn phải đi rồi. Nếu bạn có thể tìm ra thầy, bạn đồng hành, người bạn, bạn được phúc lành đấy, bạn may mắn đấy. Nếu bạn không thể tìm được, đừng làm điều đó thành cái cớ rằng bạn có thể làm gì được? - không có ai như Phật, Jesus, Lão Tử sẵn đấy. "Mình có thể làm gì được? Mình phải sống cuộc sống bình thường. Mình không thể đi vào cái không biết theo cách riêng của mình." Không, bạn có thể đi được chứ. Điều đó sẽ có chút ít khó khăn, hiểm nguy, rủ ro, nhưng rủi ro đáng nhận.

đi một mình -

như vua đi xa khỏi vương quốc, như voi trong rừng rậm.

Đừng lo rằng bạn một mình. Dần dần, dần dần bạn sẽ trở nên có khả năng cân bằng bản thân mình. Dần dần, dần dần trong từng bước chậm rãi, bạn sẽ có khả năng đi ra ngoài cái đã biết. Dần dần, dần dần bạn sẽ có khả năng chết đi như bản ngã và được sinh ra như sự hiện diện vô ngã. Điều đó có thể mất chút ít thời gian dài hơn. Đôi khi điều đó có thể đưa bạn đi lạc lối bởi vì bạn một mình và không có ai gọi đi gọi lại để

bạn quay lại đường đúng, nhưng dầu vậy đi một mình vẫn cứ tốt hơn là không đi chút nào.

Lỗi lầm lớn nhất, nỗi khổ lớn nhất là ở chỗ mọi người không đi chút nào tới chân lí. Họ đơn giản đi vòng tròn trong những việc trần tục: kinh doanh, vợ, chồng, con cái, văn phòng và gia đình. Và họ cứ đi vòng tròn. Cả đời họ chỉ là vô dụng; không tạo ra ý nghĩa gì. Nó không có nghĩa, không ý nghĩa. Dầu vậy, bằng cách nào đó họ vẫn cứ thế mãi, sợ mạo hiểm.

Đừng sợ mạo hiểm. Nếu bạn có thể mạo hiểm, toàn thể vũ trụ sẽ giúp bạn bởi vì vũ trụ này không phải là tách rời và không quan tâm tới bạn theo bất kì cách nào.

Phật đã nói, "Khi ta trở nên chứng ngộ, toàn thể vũ trụ hân hoan. Khoảnh khắc đó ta cảm thấy rằng toàn thể vũ trụ đang giúp ta, chờ đợi cho ta trở nên chứng ngộ."

Câu chuyện này hay. Đừng xem nó chỉ theo từng lời. Nó là biểu tượng, nó là biểu dụ. Khi Phật trở nên chứng ngộ, cây nở hoa trái vụ. Cây không thể nở hoa trái vụ được, nhưng chúng ta phải diễn đạt bằng cách nào đó niềm vui được cảm thấy trong bản thân sự tồn tại.

Bất kì khi nào có một người như Phật, toàn thể nhân loại lấy một đợt dâng trào lên; nó soải cánh bay lên cao hơn. Cứ lấy hai tá tên người trong lịch sử nhân loại - Jesus, Krishna, Phật, Lão Tử, Mohammed, Bahauddin, Kabir - chỉ hai tá cái tên. Lấy những cái tên đó ra khỏi lịch sử con người và bạn sẽ không còn là con người chút nào; bạn sẽ mất tất cả tính người của mình. Chính qua vài người này mà tâm thức lớn lao đã

được toả ra. Và cho dù bạn không làm gì, bạn đã được ân huệ bởi điều đó. Nó đã mưa rào lên bạn mà không có việc trở nên nhận biết của bạn về nó.

Cho nên nếu bạn đi một mình, du hành, nhưng việc đi bạn phải làm, mặc cho mọi nguy hiểm và rủi ro. Rủi ro lớn nhất là không đi, bởi vì thế thì bạn bị mắc kẹt, bạn không trưởng thành, bạn giống như hòn đá, bạn sẽ không bao giờ nở hoa. Trong du hành có thể bạn sẽ đi lạc lối, bạn sẽ phạm phải vài sai lầm. Vậy thì làm sao? Người ta học qua sai lầm, người ta học qua đi lạc lối. Và nếu người ta giữ tỉnh táo người ta không thể đi quá xa được; sự tỉnh táo đó đem người ta trở lại.

Đi một mình,

thay vì với kẻ ngu làm bạn đồng hành.

Phật nói: Chỉ vì có bạn đồng hành, đừng đi với kẻ

ngu. Cảnh giác về điều đó.

Tôi đã quan sát hàng nghìn thánh nhân và mahatmas - người Jaina, người Hindu, người Mô ha mét giáo - và tôi ngạc nhiên thấy một điều: chín mươi chín phần trăm số họ trông ngu xuẩn, ngốc nghếch. Cái gì đó đờ đẫn và chết dường như ở bên trong họ. Dường như không có chớp loé sáng suốt; không thông minh nào toả ra quanh họ. Họ trông như những nấm mồ biết đi. Họ đã chết rồi. Họ được tôn thờ bởi vì mọi người tôn thờ cái chết, và bởi vì mọi người tôn thờ họ, họ nghĩ họ đã đạt tới. Họ đã

không đi được một li! Họ thậm chí đã rơi xuống thấp hơn nhân loại bình thường.

Đây là kinh nghiệm của tôi: rằng cái gọi là thánh nhân của bạn còn ở bên dưới nhiều so với nhân loại thông thường khi có liên quan tới thông minh, khi có liên quan tới nhận biết. Họ không phải là thiền nhân, họ không biết thiền là gì. Nhân danh thiền họ cứ làm cái gì đó khác. Họ hoàn toàn là kẻ ngu!

Khi Phật dùng từ 'ngu' ông ấy ngụ ý ai đó sống cuộc sống vô ý thức. Ai đó đang tích luỹ tiền theo cách vô ý thức, không biết tại sao, không biết vì cái gì, không biết rằng cái chết sẽ tới và mọi thứ sẽ bị lấy đi. Ai đó khác đã từ bỏ tiền, nhưng người đó vô ý thức như người tham tiền. Ai đó cứ tọng thức ăn vào mình và ai đó khác cứ nhịn ăn dài dài. Cả hai đều đang hành hạ thân thể họ theo những cách khác nhau, nhưng cả hai đều tự phá huỷ mình. Người ăn quá nhiều hành hạ thân thể mình, nhớ điều đó - người đó cũng khổ hạnh theo cách riêng của mình - và người nhịn ăn cũng hành hạ thân thể mình. Cả hai đều tự phá huỷ.

Và bằng việc tự phá huỷ bạn không thể đạt tới giải thoát, tới Thượng đế, tới niết bàn. Chính là chỉ qua sáng tạo vô cùng, nhạy cảm, nhận biết, mà người ta về nhà.

Cho nên Phật nói: Nhận biết về toán người ngu đi. Thà ở một mình còn tốt hơn là ở với người ngu, bởi vì người ngu nhất định ảnh hưởng tới bạn. Bạn sẽ ở cùng người đó và người đó chắc chắn sẽ làm bạn bị tiêm nhiễm ngu xuẩn của người đó.

Thông minh cũng lây nhiễm. Nếu bạn sống cùng người thông minh bạn bắt đầu trở nên thông minh, bởi vì chúng ta không tách rời thế, chúng ta rung động

cùng nhau. Nếu chúng ta sống cùng ai đó trong một thời gian dài chúng ta bắt đầu đồng bộ với người đó.

Đó là toàn thể bí mật của satsang - giao cảm với thầy. Nếu thầy đã thức tỉnh, các đệ tử của người đó dần dần, dần dần bắt đầu đi tới việc thức tỉnh tinh tế. Điều đó nhất định xảy ra. Nếu đệ tử có thể đơn giản ở trong sự hiện diện của thầy, buông xuôi, thảnh thơi, trong trạng thái buông bỏ, người đó có thể không phải làm gì cả. Sự hiện diện của thầy sẽ bắt đầu ngập lụt người đó,

sẽ bắt đầu thay đổi con người của người đó. Chúng ta được nối với nhau.

Bạn không quan sát điều đó sao? Nếu bốn người đang cười và bạn đang trong tâm trạng buồn và bạn đi tới những người này, bạn quên đi nỗi buồn của mình; bạn bắt đầu cười. Về sau khi bạn nhớ lại rằng bạn đã buồn, điều đó có vẻ rất kì lạ. Làm sao bạn quên được nỗi buồn? Làm sao bạn đã bắt đầu cười? Điều gì đã xảy ra? Năng lượng ở đó, không gian ở đó, đã khác toàn bộ với bạn: nó còn mạnh hơn bạn. Bốn người kia đã tạo ra rung động nào đó. Do đó mới có ý nghĩa của phật trường. Thầy tạo ra trường quanh bản thân mình; qua các đệ tử của mình thầy tạo ra trường năng lượng. Sống trong trường năng lượng đó là biến đổi trong chính bản thân nó.

Nhưng cùng điều đó cũng xảy ra nếu bạn đi cùng người ngu. Chỉ để được cùng toán, mọi người muốn ở cùng bất kì ai. Họ sợ ở một mình thế.

Phật muốn bạn thận trọng về điều đó. Tốt hơn cả là sống cùng với cây và mây và sông và núi và đại dương, bởi vì chúng sẽ không làm cho bạn ngu hơn bạn đang vậy; chúng thậm chí có thể giúp bạn trở nên

thông minh hơn chút ít, bởi vì toàn thể sự tồn tại không là gì ngoài thông minh. Nếu bạn có thể ở sâu trong giao cảm với tự nhiên bạn sẽ trở nên thông minh hơn. Khắp xung quanh bạn đều có sẵn thông minh vô cùng, nhưng chỉ người thông minh mới có thể cảm thấy nó. Người ngu vẫn còn bị đóng kín.

Người ngu sống trong thế giới riêng của mình; đó là lí do tại sao người đó được gọi là kẻ ngốc. Từ 'ngốc' nghĩa là người sống trong thế giới riêng của mình, người có cách diễn đạt riêng của mình, người có thực tại riêng của mình. Người đó bị đóng với cái thực; người đó có tưởng tượng riêng của mình. Người đó sống trong mơ.

Pat tới bác sĩ khám mắt. Bác sĩ gợi ý anh ta nên cọ
mắt bằng rượu mạnh.
Lần sau Pat tới bác sĩ, bác sĩ hỏi anh ta mắt thế nào
rồi. hỏi.

"Anh có theo lời khuyên của tôi không?" bác sĩ
"Tôi đã thử làm đấy - nhưng tôi không thể đưa cốc
lên cao hơn miệng được!"

Người ngu không chỉ là người dốt nát. Người ngu có thể là người rất thông thái; thường thì người đó là vậy. Người đó có thể là bác học, người đó có thể là tu sĩ, người đó có thể là giáo sư. Và thế thì người đó còn nguy hiểm hơn bởi vì người đó dường như nói điều có nghĩa, mà sâu bên dưới người đó dốt nát như bất kì ai khác, ngu xuẩn như bất kì ai khác.

Một giáo sư nổi tiếng đi tới một hãng du lịch để
mua vé tầu thuỷ chạy bằng hơi nước.

"Ông muốn đi đâu ạ?" nhân viên hỏi. "Ông có quả cầu thế giới không?"

Nhân viên du lịch đưa cho ông ấy quả địa cầu. Vị giáo sư này quay quả cầu vòng quanh vừa nhìn vào khắp các nước và lục địa. Sau ba mươi phút ông ta nói, "Tôi xin lỗi, ông không có cái gì khác hơn sao?"

Các giáo sư, các bác học, các học giả chẳng khác nhau gì mấy.

Và nhớ lấy, người ngu có thể có tính cách nào đó. Dễ dàng để người ngu tạo ra tính cách nào đó bởi vì người đó bướng bỉnh. Ngu xuẩn bao giờ cũng bướng bỉnh. Nếu ý tưởng nào đó vào trong đầu người đó, người đó có khả năng thực hành nó một cách nhất quán hơn người thông minh bởi vì người đó ương bướng, người đó không thể linh hoạt được. Người đó không năng động, người đó tù đọng.

Điều đó giúp cho nhiều người ngu trở nên đáng kính - bởi vì họ có thể làm những điều ngu xuẩn mà không ai khác sẽ có khả năng làm, nhưng họ làm chúng với kiên trì, với kiên nhẫn, với sức mạnh tới mức họ thành công trong việc làm chúng. Họ có thể tạo ra tính cách lớn lao, họ có thể là những nhà đạo đức lớn, họ có thể rất ngoan đạo, và họ có thể gây ấn tượng cho bạn.

Nhớ lấy, tính cách không có giá trị mấy đâu. Điều có giá trị là tâm thức - không phải lương tâm mà là tâm thức. Lương tâm được xã hội tạo ra. Bạn càng ngu, xã hội càng có khả năng

tạo ra lương tâm trong bạn. Nó cho bạn ý tưởng về cách sống cuộc sống của bạn. Nó thao túng bạn theo cách rất tinh vi. Nó thôi miên bạn và ước định bạn. Và việc ước định lâu tới mức bạn quên hoàn toàn rằng đây không phải là ý tưởng của bạn.

Chẳng hạn, nếu bạn được sinh ra trong gia đình ăn chay bạn sẽ là người ăn chay, cứ tưởng rằng bạn đã từ bỏ mọi việc ăn thịt, vân vân, rằng bạn là vĩ đại - bạn là người ăn chay. Nhưng nếu bạn được sinh ra trong gia đình không ăn chay bạn chắc đã là người không ăn chay. Điều đó tuỳ thuộc vào ước định; bạn không làm nó một cách có ý thức. Bạn cho phép người khác chi phối bạn, quyết định cho bạn.

Người thông minh có tính nổi dậy. Người đó không cho phép người khác quyết định cho mình; người đó giữ quyền này cho bản thân mình. Do đó, người ngu trở thành thánh nhân rất dễ dàng bởi vì họ cho phép xã hội ước định họ. Ít nhất trong xã hội đặc thù đó họ sẽ rất được kính trọng. Với người khác họ có vẻ rất ngu, với người khác họ sẽ có vẻ không lành mạnh, nhưng với xã hội đặc biệt đó, cái xã hội đã ước định họ, họ sẽ là thánh nhân vĩ đại.

Mới mấy ngày trước đây ở Bombay, một thánh nhân Jaina trần trụi đã tới - Acharya Vidyananda. Ông ấy sống trần. Với người Jaina ông ấy dường như là thánh nhân lớn; với người khác ông ấy dường như có chút ít dở hơi, gàn gàn. Và nếu bạn nhìn vào khuôn mặt, ông ấy có vẻ ngu, mặc dầu ông ấy nói về kinh sách lớn lao. Nhưng khuôn mặt ông ấy đơn giản chỉ ra sự ngu xuẩn, không rạng ngời. Thân thể ông ấy dường như xấu xí. Nếu mà có cuộc thi, cuộc thi thế giới về cái xấu cho Ông Vũ trụ, thì ông ấy có thể thành công. Nhưng với nhóm của ông ấy, với các tín đồ của ông ấy, ông ấy có vẻ vĩ đại thế - rằng ông ấy đã siêu việt lên trên thân thể mình. Và tất cả những điều ông ấy đang làm đều là việc hành hạ thân thể mình một cách không cần thiết.

Nếu bạn hành hạ thân thể nó trở thành xấu. Nó là món quà của Thượng đế đấy - làm nó thành đẹp đi. Nó là nhà của bạn, bạn phải sống trong nó - làm nó thành đẹp đi.

Nhưng một khi bạn ở trong ước định nào đó, điều đó là toàn thể vũ trụ của bạn. Bạn nghĩ theo điều người khác đã bảo bạn. Trừ phi bởi ngẫu nhiên bạn bắt gặp một ý tưởng mới....

Bà cô già Sarah sở hữu vài triệu đô la, một con mèo cái nòi, và vài ý tưởng rất Victorian về chủ đề dục. Thực ra, cảm giác của bà ấy về dục là ở chỗ trong năm năm bà ấy chưa bao giờ cho phép con mèo cái được đi chơi ngoài nhà vì sợ "ô uế."

Quyết định đi nghỉ ở Hawaii, Sarah chỉ bảo cho người quản gia, "Bây giờ hãy chắc là ông không để con mèo đi ra ngoài. Tôi nhắc lại, trong bất kì hoàn cảnh nào, không để con mèo đi ra ngoài."

Sau khi Sarah đã đi một tuần, người quản gia nhận được bức điện tín, "Tôi có một thời gian tuyệt diệu. Gặp anh thanh niên tốt nhất. Thả con mèo ra!"

Mọi người đang sống trong những chiếc ao nhỏ của ý thức hệ riêng của họ và rất hiếm khi họ bắt gặp cái gì đó mới, xuyên thấu qua tầng ước định dầy của họ và làm cho họ nhận biết điều họ đang làm cho bản thân mình. Đây là những người bạn tôn thờ, bạn kính trọng, những người mà trong hàng thế kỉ bạn đã từng tôn thờ và kính trọng. Và bởi vì việc tôn thờ và kính trọng này nhân loại vẫn còn bị trói buộc vào khả năng thấp nhất của thông minh. Bạn đáng ra có thể đã đạt tới đỉnh Everest của thông minh, nhưng chúng ta đã không cho phép thông minh của mình soải cánh bay cao, cao hơn tâm trí tập thể muốn nó vậy.

Đừng mang sai lầm của ông.

Đừng mang lo âu của ông.

Phật nói: Đi một mình, nhớ hai điều. Đừng mang sai lầm của ông - điều đó nghĩa là, đừng mang quá khứ của bạn. Thậm chí không cần ăn năn về quá khứ. Những người tôn giáo của bạn cứ dạy bạn, "Ăn năn đi!" bởi vì chính qua ăn năn mà họ làm cho bạn cảm thấy mặc cảm, và khi bạn mặc cảm bạn có thể bị khai thác.

Thầy thực bao giờ cũng làm cho bạn cảm thấy thoải mái về bản thân mình, không mặc cảm; kính trọng bản thân mình, không mặc cảm. Nhưng các tu sĩ sống trong việc tạo ra mặc cảm

trong bạn. Họ không muốn bạn quên sai lầm của bạn; họ muốn nhắc nhở bạn lặp đi lặp lại. Họ thậm chí đã không quên tội do Adam và Eve phạm phải; họ cứ nhắc bạn về tội lỗi

nguyên thuỷ này. Bạn đã không phạm phải nó, nhưng bạn được sinh ra trong dây chuyền mà người đàn ông đầu tiên và người đàn bà đầu tiên đã phạm phải nó và bạn đang mang tải trọng của nó. Bạn phải cảm thấy mặc cảm về điều đó, nói gì tới sai lầm riêng của bạn? Các tu sĩ đã sống trong quyền lực lớn lao bởi lẽ đơn giản rằng họ đã thu bạn thành kẻ tội phạm mặc cảm.

Linh mục già cả lắng nghe trong khi cha phó trẻ

làm việc xưng tội đầu tiên của mình.

"Con đã làm tốt," ông ta bảo linh mục trẻ, "nhưng ta gợi ý rằng khi con nghe xưng tội của những quí cô trẻ xinh đẹp này, sẽ là thích hợp hơn nếu con cứ, 'Tsk, tsk, tsk,' chứ không 'Úi chao!'"

Đừng mang sai lầm của ông. Đừng ăn năn, đừng cảm thấy mặc cảm. Vứt bỏ quá khứ đi; nó không còn nữa.

Và: *Đừng mang lo âu của ông*. Tức là: đừng nghĩ về tương lai, đừng lo nghĩ về nó. Sống trong hiện tại. Đó là thiền tất cả là gì: sống trong hiện tại. Tâm trí sống trong quá khứ và trong tương lai; và nếu bạn có thể sống trong hiện tại, tâm trí biến mất, và im lặng ngự trị - im lặng sâu lắng, im lặng trinh nguyên.

Thấy điều đó như sự kiện đi... ngay bây giờ, ở đây. Nếu không có quá khứ và không có tương lai, thế thì khoảnh khắc này có cái đẹp thế, duyên dáng thế. Thế thì chim hót và tiếng ồn giao thông và sự im lặng đẹp đẽ này... và cái gì đó sẽ diễn ra giữa tôi và bạn. Nó chỉ có thể truyền trong hiện tại.

Đi một mình

như voi trong rừng rậm.

Ở trong hiện tại và đi một mình - nếu bạn không thể tìm được thầy. Nhưng nếu bạn có thể tìm ra thầy, để thầy đi cùng bạn; đi với thầy một cách vui vẻ.... *và vượt qua nguy hiểm của con đường*.

Đủ cho hôm nay.

6. Chân lí không thể bị mất

Câu hỏi thứ nhất

Thưa thầy kính yêu,

Tôi đang bác bỏ tâm trí của mình và níu bám lấy nhận biết.

Prem Shahido, tâm trí phải không bị bác bỏ chút nào; nếu bạn bác bỏ nó, nó sẽ còn lại. Bác bỏ nghĩa là kìm nén. Bất kì cái gì bị bác bỏ không bao giờ rời khỏi bạn; nó đơn giản đi từ ý thức vào vô thức, từ phần sáng của bản thể bạn vào những tầng tối nơi bạn không thể đối diện với nó. Bạn trở nên quên lãng về nó, nhưng nó có đó, còn sống động hơn bao giờ. Đối diện với kẻ thù còn tốt hơn là để kẻ thù ở sau lưng bạn; điều đó nguy hiểm hơn nhiều.

Và tôi đã không bảo bạn bác bỏ tâm trí. Tâm trí là cái máy hay, một trong những phép màu của sự tồn tại. Chúng ta chưa có khả năng làm ra cái gì sánh được với tâm trí con người. Ngay cả máy tính phức tạp nhất cũng chẳng là gì khi so với nó. Trí não một người có thể chứa tất cả các thư viện của thế giới; năng lực của nó gần như vô giới hạn. Nhưng nó là cái máy, nó không phải là bạn. Bị đồng nhất với nó là sai, làm nó thành người chủ của bạn là sai, bị nó hướng dẫn là sai. Nhưng là người chủ và người hướng dẫn lại hoàn toàn đúng. Tâm trí như người hầu là có giá trị mênh mông, cho nên đừng bác bỏ nó. Bác bỏ nó sẽ làm bần cùng bạn, điều đó sẽ không làm cho bạn giầu có.

Tôi không chống lại tâm trí; tôi thiên về siêu việt lên trên nó. Và nếu bạn bác bỏ bạn không thể siêu việt được. Dùng nó như bàn đạp bước lên. Điều đó tất cả đều tuỳ thuộc vào bạn: bạn có thể làm nó thành cái cản trở nếu bạn bắt đầu nghĩ rằng tâm trí phải bị bác bỏ, phủ nhận, phá huỷ; hay bạn có thể làm nó thành bàn đạp bước lên nếu bạn chấp nhận nó, nếu bạn cố gắng hiểu nó. Trong chính nỗ lực hiểu nó, siêu việt xảy ra. Bạn vượt ra ngoài nó, bạn trở thành nhân chứng.

Và, Shahido, điều thứ hai....

Bạn nói, "Tôi níu bám lấy nhận biết."

Điều đó nhất định xảy ra. Nếu bạn bác bỏ tâm trí bạn sẽ bắt đầu níu bám lấy nhận biết. Và níu bám không là gì ngoài tâm trí vận hành từ cửa sau. Níu bám là quá trình của tâm trí. Nhưng điều đó nhất định xảy ra cho những người bác bỏ, kìm nén.

Vấn đề là biến đổi. Tâm trí phải được dùng đúng;

thế thì sẽ không có níu bám lấy nhận biết. Bằng không,

sợ tâm trí, rằng nó có thể quay lại, bạn sẽ níu bám lấy nhận biết - và trong níu bám nó đã quay lại rồi, nó đã có đó rồi. Níu bám là tâm trí; vô níu bám về bản chất là nhận biết. Bạn không thể níu bám lấy nhận biết được; nếu bạn níu bám, đó chỉ là hiện tượng tâm trí. Nhận biết của bạn nữa cũng chỉ là thứ giả do tâm trí tạo ra bởi vì bạn đang yêu cầu quá nhiều về nó. Nó là giả, hoàn toàn giả; nếu bạn phải níu bám lấy nó, nó là giả.

Nhận biết thực vẫn còn với bạn; bạn không cần níu bám lấy nó. Ai sẽ níu bám lấy nó? Bạn là nhận biết. Ai sẽ níu bám lấy ai? Trong nhận biết không có hai - người níu bám và đối tượng của việc níu bám; trong nhận biết bạn là một. Chỉ có nhận biết và không cái gì khác. Người ta không thể níu bám vào nhận biết được. Nhưng điều đó nhất định xảy ra nếu bạn bác bỏ tâm trí; chính bước đầu tiên đã đi sai. Đừng bác bỏ nó - hiểu nó đi.

Và thực ra, từ 'hiểu' là rất có ý nghĩa. Khi bạn hiểu cái gì đó nó đứng dưới bạn. Bạn trở nên siêu việt, bạn đi ra ngoài nó; nó ở dưới bạn. Nó có tiện dụng của nó; tiện dụng lớn lao. Sẽ không có khoa học nếu không có tâm trí và sẽ không có công nghệ nếu không có tâm trí. Mọi tiện nghi của con người sẽ biến mất nếu không có tâm trí. Con người sẽ rơi lại vào trong thế giới con vật hay thậm chí còn thấp hơn nếu không có tâm trí. Tâm trí đã cho nhiều.

Vấn đề không phải là tâm trí; vấn đề là sự đồng nhất của bạn với nó. Bạn nghĩ bạn là nó, đấy mới là vấn đề. Đừng đồng nhất. Quan sát tâm trí, và bạn là người quan sát và để tâm trí ở đó được nhìn ngắm, được chứng kiến, được quan sát. Và thay đổi triệt để

lớn lao xảy ra qua quan sát. Tâm trí vận hành hiệu quả hơn nhiều khi bạn quan sát nó bởi vì mọi thứ là rác rưởi đều bị loại bỏ và tâm trí không cần mang trọng lượng không cần thiết; nó trở

thành nhẹ. Và khi bạn trở thành người quan sát, tâm trí có thể có nghỉ ngơi nào đó nữa. Bằng không cả đời tâm trí đều làm việc, hết ngày nọ tới ngày kia, năm nọ tới năm kia; nó chỉ dừng khi bạn chết. Nó tạo ra mệt nhọc sâu sắc, mệt mỏi tâm trí.

Bây giờ các nhà khoa học nói ngay cả kim loại cũng trở nên mệt mỏi - mệt mỏi kim loại. Cho nên còn nói gì về tâm trí, cái rất tinh tế, cái rất tinh vi? Sử dụng nó một cách cẩn thận đi. Nhưng bạn vẫn còn tách rời, không quan tâm, không tham dự. Khi bạn viết bạn không trở thành bút máy, mặc dầu bạn không thể viết được nếu thiếu nó. Bút máy tốt là rất bản chất cho việc viết tốt. Nếu bạn bắt đầu viết bằng ngón tay mình không ai sẽ có khả năng đọc được điều bạn đã viết, thậm chí cả bạn cũng không đọc được, và nó sẽ rất nguyên thuỷ. Nhưng bạn không phải là bút máy, và bút máy không phải là người viết mà chỉ là công cụ viết.

Tâm trí không phải là người chủ mà chỉ là công cụ
trong tay người chủ.

Shahido, tỉnh táo, nhận biết hơn, nhưng đừng níu bám lấy nó. Níu bám sẽ phá huỷ toàn thể cái đẹp của nó. Tại sao níu bám? Nỗi sợ là gì? Chúng ta níu bám chỉ từ sợ hãi. Bạn là nhận biết, bạn không thể đánh mất nó được. Ngay cả bây giờ, khi bạn vô nhận biết về sự kiện rằng bạn là nhận biết, bạn vẫn không đánh mất nó.

Chân lí không thể bị mất được. Dù bạn biết điều đó hay bạn không biết, chẳng khác biệt gì. Chân lí vẫn còn là chân lí, dù được biết hay không được biết. Bản thể bên trong nhất của bạn vẫn là nhận biết thuần khiết. Bạn sống ở chu vi, do đó bạn không có khả năng thấy trung tâm riêng của mình.

Tính chất sannyas nghĩa là thám hiểm lãnh thổ của bạn, đi hướng tới trung tâm. Đó là điều thiền tất cả là gì. Khi bạn trở nên được định tâm, bỗng nhiên có tự do lớn lao bởi vì bạn biết bạn không phải là tâm trí và bạn không phải là thân thể. Điều đó không có nghĩa là bạn bắt đầu bác bỏ thân thể hay tâm trí. Bạn kính trọng thân thể, bạn kính trọng tâm trí. Bạn yêu thân thể nhiều thế, nhiều hơn bao giờ. Nó là ngôi nhà đẹp. Nó là nhà bạn và bạn phải sống trong nó trong bẩy mươi, tám mươi, chín mươi năm. Và nó phục vụ bạn hay thế; việc phục vụ của nó có giá trị lớn lao. Bạn kính trọng nó,

bạn là bạn của nó, bạn chăm sóc nó. Nhưng dầu vậy bạn vẫn biết: "Mình không là thân thể không là tâm trí. Mình là tâm thức."

Và thế thì không có vấn đề về níu bám. Biết rằng "Mình là tâm thức," bạn trở thành một phần của Thượng đế. Thế thì không có sinh cho bạn, không có tử cho bạn. Thế thì bạn là một phần của vĩnh hằng, và là một phần của vĩnh hằng là phúc lạc. Khi bạn biết bạn không thể chết được, mọi nỗi sợ biến mất và năng lượng có trong sợ được thoát ra như tình yêu. Khi bạn biết bạn là một phần của cái toàn thể, không lo âu nào còn lại, không đau khổ nào là có thể, và năng lượng tham gia vào trong lo âu, trong đau khổ, được thoát ra. Bạn trở thành từ bi, tình yêu, niềm vui; điều đó bắt đầu tuôn chảy trong bạn. Bạn không chỉ là phúc lành cho bản thân mình, bạn trở thành phúc lành cho mọi người khác; bạn trở thành phúc lành cho bản thân sự tồn tại.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Có cần đi qua phân tích mơ để đạt tới chứng ngộ không?

Gautami, phân tích mơ không thể giúp cho bạn trở nên chứng ngộ đâu, nhưng chứng kiến mơ chắc chắn có thể giúp bạn được.

Đó là khác biệt giữa tâm lí học và tôn giáo: tâm lí học phân tích giấc mơ; tôn giáo quan sát chúng, giúp bạn trở nên nhận biết về chúng. Và khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết về mơ của mình, chúng biến mất; chúng không thể tồn tại một khoảnh khắc lâu hơn. Chúng chỉ có thể tồn tại khi bạn hoàn toàn vô nhận biết; để cho chúng tồn tại, vô nhận biết là điều kiện tuyệt đối.

Vị phật chưa bao giờ mơ, ông ấy không thể mơ được. Cho dù ông ấy muốn mơ, ông ấy cũng không thể mơ được. Mơ đơn giản biến mất khỏi bản thể ông ấy bởi vì ngay cả trong đêm khi ông ấy ngủ, sâu bên dưới trong cốt lõi bên trong nhất của mình ông ấy vẫn thức. Ngọn lửa của nhận biết liên tục cháy và ông ấy biết cái gì đang xảy ra. Ông ấy biết rằng thân thể mình đang ngủ. Việc chứng kiến trở nên đi sâu tới mức không chỉ ban ngày mà cả trong đêm nó cũng tiếp tục. Và thế thì việc mơ biến mất.

Bạn mơ bởi vì bạn muốn; mơ của bạn phản ánh muốn của bạn. Bây giờ, bạn có thể cứ giải phẫu các ham muốn của mình trong nhiều kiếp, và bạn sẽ không đạt tới cái gì cả. Bạn có thể cứ phân tích giấc mơ của mình....

Có nhiều hệ thống phân tích. Nếu bạn đi tới người theo trường phái Freud họ sẽ phân tích giấc mơ của bạn theo một cách: họ sẽ diễn giải mọi thứ là dâm dục. Những thứ tưởng tượng được, những thứ không tưởng tượng được, mọi thứ đều phải qui về dâm dục. Nếu bạn đi tới người theo trường phái Adler với cùng giấc mơ đó, họ sẽ diễn giải chúng theo ý thức hệ của họ. Thế thì mọi thứ đều được qui về ý tưởng của Adler: ý chí quyền lực. Thế thì mọi thứ chẳng là gì ngoài ý chí nắm quyền; từng giấc mơ đều phải khớp với triết lí của ông ấy. Và đó cũng là trường hợp với người theo trường phái Jung và những người khác.

Và một điều đã được quan sát lặp đi lặp lại - một hiện tượng rất lạ xảy ra. Nếu bạn đi tới nhà phân tâm thuộc bất kì loại nào - Freud, Jung, Adler - bạn bắt đầu mơ theo cách nhà phân tâm của bạn mong đợi bạn mơ. Nếu bạn đi tới nhà phân tâm theo Freud, sớm hay muộn bạn bắt đầu mơ tương ứng theo ý tưởng của ông ấy. Mọi người rất sẵn lòng giúp đỡ; họ cảm thấy thương hại cho nhà phân tích đáng thương. Và ông ấy đang làm nỗ lực vất vả thế để phân tích giấc mơ của bạn. Đầu tiên ông ấy bắt đầu cho bạn diễn giải và thế rồi bạn bắt đầu mơ theo diễn giải của ông ấy. Chẳng mấy chốc các bạn khớp lẫn nhau - cứ dường như các bạn được làm ra cho nhau. Thế thì ông ấy sướng và

bạn sướng. Ông ấy sướng bởi vì lí thuyết của ông ấy được xác nhận và bạn sướng là bạn là anh chàng tốt, mơ tương ứng với chuyên gia lớn. Và khi bạn thấy nhà phân tâm của mình sướng, bạn cảm thấy sướng. Thấy bạn sướng, ông ấy cảm thấy sướng. Đó là dàn xếp lẫn nhau thế! Và không ai thực sự được giúp đỡ... việc mơ tiếp tục.

Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người nào được phân tâm đầy đủ, bởi vì theo Freud, người được phân tâm đầy đủ là người có giấc mơ đã biến mất. Và điều đó là không đúng ngay cả với bản thân Sigmund Freud; ông ấy liên tục mơ tới chính lúc cuối cùng của

mình. Và ông ấy rất sợ phân tâm, bạn sẽ ngạc nhiên mà biết, bởi vì ông ấy biết các đệ tử của mình sẽ chỉ chứng minh rằng mọi giấc mơ của ông ấy đều dâm dục.

Có lần Jung muốn phân tâm Freud. Jung là đệ tử yêu mến nhất của ông này vào những ngày đó, cũng như có thời Judas đã là một trong những đệ tử yêu mến nhất của Jesus. Và điều Judas đã làm cho Jesus, Jung đã làm cho Freud. Mọi người có tên bắt đầu bằng 'J' đều nguy hiểm!

Freud và Jung đã du hành và họ bắt đầu nói. Jung nói, "Ý tưởng này xuất hiện trong tôi lặp đi lặp lại: rằng tôi muốn phân tâm thầy. Thầy đã không được phân tâm. Thực ra, không ai không được phân tâm nên có quyền đi phân tâm người khác. Và thầy là người sáng lập - thầy phải được phân tâm chứ."

Freud thực tại bắt đầu run rẩy và ông ấy nói, "Không, không, không bao giờ! Điều đó sẽ phá huỷ danh tiếng của ta."

Jung nói, "Nếu điều đó là vậy, thế thì nó đã phá huỷ danh tiếng của thầy rồi, ít nhất cũng là với tôi. Nếu thầy sợ nhiều thế về việc nói về giấc mơ của thầy, điều đó đơn giản chỉ ra loại giấc mơ nào thầy phải có."

Không một người nào trên thế giới được phân tâm toàn bộ cả. Và chừng nào mơ còn chưa biến mất, tâm trí bạn sẽ vẫn còn trong rối loạn. Mơ đơn giản nói bạn không biết cách gạt tâm trí mình ra; bạn không biết công tắc tồn tại ở đâu để cho bạn có thể bật hay tắt nó đi theo nhu cầu của mình. Khi bạn sắp đi ngủ bạn không thể tắt được nó đi; nó cứ huyên thuyên. Cho dù bạn nói với nó, "Câm đi!" nó không nghe bạn chút nào; nó chẳng bận tâm. Và bạn biết hoàn toàn rõ nó sẽ không nghe lời. Bạn cảm thấy bất lực khi có liên quan tới tâm trí riêng của mình tới mức bạn phải đi theo nó, nó không đi theo bạn. Nếu nó muốn huyên thuyên nó sẽ huyên thuyên; khi bạn rơi vào giấc ngủ, dầu vậy nó vẫn cứ huyên thuyên.

Nghệ thuật của thiền làm cho bạn nhận biết công tắc ở đâu: nó là trong việc chứng kiến. Chứng kiến là công tắc có thể bật hay tắt tâm trí bạn. Bạn trở thành thầy, cho nên khi bạn muốn dùng nó bạn dùng nó và khi bạn không muốn dùng nó bạn đơn giản tắt nó đi và điều đó cho tâm trí nghỉ ngơi.

Do đó tâm trí của thiền nhân còn sáng chói hơn nhiều, thông minh hơn nhiều, sống động hơn nhiều, nhạy cảm hơn tâm trí của người không thiền, bởi vì tâm trí của thiền nhân có vài thời kì nghỉ ngơi sâu, sâu sắc làm tươi trẻ lại nó. Nếu bạn nhìn thiền nhân và người đó không thông minh, điều đó đơn giản nghĩa là người đó không phải là thiền nhân chút nào. Thiền nhân không thể ngu xuẩn được, thiền nhân không thể

xoàng xĩnh được; điều đó là không thể được. Nếu người đó là thiền nhân, thế thì người đó sẽ toả ra sự sắc bén, thông minh, chói sáng. Người đó sẽ là thiên tài, người đó sẽ sáng tạo.

Thực ra, nếu chúng ta có thể tạo ra ngày càng nhiều thiền nhân trên thế giới này, trong mọi chiều hướng của cuộc sống, sẽ có nhiều sáng tạo hơn, nhiều thông minh hơn, ít ngu xuẩn hơn, ít lờ phờ hơn. Nhưng điều đó đã không xảy ra trong nhiều thời đại. Chính cái đối lập đã xảy ra bởi vì nhân danh thiền, cái gì đó khác đã tiếp tục. Nhân danh thiền mọi người hoặc đã tập trung hoặc suy tư. Cả hai đều không phải là thiền.

Tập trung chính là cái đối lập của thiền và suy tư cũng vậy, theo cách khác. Tập trung nghĩa là đóng tâm trí bạn lại, hội tụ tâm trí bạn, vào một điểm nào đó, vào đối tượng nào đó. Bạn hội tụ vào đối tượng nào đó tới mức bạn trở nên không nhận biết về mọi thứ khác; đó là tập trung. Nó loại ra mọi thứ khác; nó chỉ bao hàm một điều: đối tượng của sự tập trung của bạn, dù nó là bất kì cái gì.

Và thiền nghĩa là mở tuyệt đối. Nó bao gồm tất cả, nó không loại trừ cái gì. Do đó nó không tập trung chút nào. Nó là trạng thái mong manh, cởi mở, sẵn có.

Người đang cố gắng tập trung có thể bị làm phân tán. Người đó có thể dễ dàng bị phân tán bởi bất kì cái gì. Mỗi con chó nhà hàng xóm bắt đầu sủa và người đó bị phân tán, đứa trẻ bắt đầu cười khúc khích và người đó bị phân tán, con chim bắt đầu hót và người đó bị phân tán. Bất kì cái gì cũng có tác dụng, cứ dường như người đó chỉ chờ đợi bất kì cái gì làm phân tán mình;

người đó mệt mỏi vì tập trung tâm trí mình. Đó là dồn nén, đó là căng thẳng.

Thiền không phải là dồn nén, nó không phải là căng thẳng. Người ta không bao giờ mệt mỏi vì thiền. Nó là thảnh thơi - làm sao bạn có thể mệt mỏi vì nó được? Nó là nghỉ ngơi sâu sắc, nó là nghỉ ngơi hoàn toàn. Người ta sẵn có cho mọi thứ; không cái gì có thể phân tán được bạn.

Bạn có thể nghe tôi hoặc như việc tập trung hoặc như thiền. Nếu bạn nghe tôi như việc tập trung, thế thì bất kì cái gì cũng có thể làm phân tán được. Chiếc ô tô chạy qua... con chim cúc cu bắt đầu hót từ khoảng xa - chim chóc huyên thuyên. Bất kì cái gì cũng có thể phân tán được bạn, bất kì cái gì nhỏ bé. Không phải chim chóc quan tâm tới việc làm phân tán bạn đâu; chúng không quan tâm tới bạn chút nào. Nhưng bạn sẽ cảm thấy tức tối nảy sinh trong bạn.

Đó là lí do tại sao cái gọi là người tôn giáo trở nên cáu giận hơn bất kì ai khác. Họ sống gần như trong cuồng nộ. Nếu một người trong nhà bạn trở nên có tính tôn giáo, người đó là đủ để tạo ra rắc rối cho mọi người, bởi vì từng điều nhỏ bé làm phân tán người đó và thế rồi người đó trả thù.

Bạn có thể nghe tôi trong thiền. Thế thì bạn không tập trung vào tôi; bạn đơn giản ngồi đó sẵn có, cởi mở. Chim chóc cứ huyên thuyên; điều đó nữa cũng tới bạn, nhưng bởi vì bạn không tập trung nên nó không phải là việc phân tán - nó làm giầu có. Điều tôi đang nói với bạn được làm giầu thêm. Tiếng hót của chim trở thành bối cảnh cho điều đó. Và bạn chưa bao giờ cảm thấy giận và bạn chưa bao giờ cảm thấy căng thẳng.

Suy tư cũng không phải là thiền. Suy tư nghĩa là suy nghĩ. Suy nghĩ có thể có hai kiểu. Một kiểu là dic dắc, nhảy từ đối tượng này sang đối tượng khác, chút ít điên khùng; đó là suy nghĩ bình thường. Bất kì cái gì cũng dẫn tới bất kì cái gì. Chó bắt đầu sủa và bạn bắt đầu nghĩ về bạn gái. Dường như chẳng có quan hệ gì, nhưng có thể cô bạn gái của bạn có lần đã nói, "Em cứ sủa vào anh và anh không nghe!" Đột nhiên con chó nhắc nhở bạn. Hay có thể cô ấy cũng có con chó sủa bạn bất kì khi nào bạn tới gặp cô ấy. Và thế rồi từ điều này sang điều khác... bạn sẽ không ở cùng bất kì cái gì lâu đâu. Bạn gái nhắc nhở bạn về mẹ cô ấy, vân vân và vân

vân. Không ai biết bạn sẽ chấm dứt ở đâu. Khi bạn nhìn một cách nội quan, bạn sẽ ngạc nhiên: chỉ chó sủa ở nhà hàng xóm đã bắt đầu cho toàn thể quá trình ý nghĩ.

Suy tư nghĩa là vẫn còn quan tâm tới một đối tượng, suy nghĩ về nó và chỉ về nó thôi. Suy nghĩ có sự nhất quán. Nếu bạn đang nghĩ về yêu, thế thì bạn đang nghĩ về yêu và mọi khía cạnh của nó. Bạn không nhảy từ điều này sang điều khác. Vâng, bạn có chiếc dây thừng nhỏ để cho bạn có thể di chuyển quanh chủ đề tình yêu, nhưng bạn cứ di chuyển quanh nó, vòng vòng vèo vèo. Bạn quên mất toàn thế giới - tình yêu trở thành thế giới của bạn trong khoảnh khắc đó.

Thiền không phải là suy tư bởi vì nó không phải là suy nghĩ chút nào - nhất quán, không nhất quán, điên khùng, lành mạnh. Nó không phải là suy nghĩ chút nào; nó là chứng kiến. Chỉ ngồi im lặng sâu bên trong bản mình, nhìn vào bất kì cái gì đang xảy ra cả bên trong và bên ngoài. Bên ngoài có tiếng ồn giao thông, bên trong cũng có tiếng ồn giao thông - giao thông

trong đầu. Nhiều ý nghĩ thế - xe tải và xe bus các ý nghĩ và tầu hoả và máy bay các ý nghĩ, xô theo mọi hướng. Nhưng bạn đơn giản ngồi xa cách, không quan tâm, quan sát mọi điều mà không có đánh giá.

Bạn hỏi tôi, Gautami, "Có cần đi qua phân tích giấc mơ để đạt tới chứng ngộ không?"

Không, chẳng cần chút nào. Bạn đã bao giờ nghe nói bất kì ai trở nên chứng ngộ qua phân tâm không? Vâng, mọi người đã trở nên điên, nhưng chẳng ai đã trở nên chứng ngộ.

Phân tâm phụ thuộc vào phân tích tâm trí, và họ không thấy gì khác trong bạn. Thân thể được chăm sóc bởi các nhà sinh lí học; thế rồi tất cả các phần còn lại là giao thông thường xuyên trong tâm trí của hoặc ý nghĩ hoặc mơ mộng, kí ức, tưởng tượng, ham muốn. Nhà phân tâm chẳng có gì khác để làm: ông ấy nhìn vào quá trình mơ của bạn. Và tại sao ông ấy chọn mơ?

- bởi vì nếu ông ấy hỏi bạn nghĩ gì khi bạn thức bạn sẽ không bao giờ chân thực, bạn không bao giờ chân thành. Bạn lừa dối, không thực thà tới mức bất kì cái gì bạn nói về suy nghĩ

của mình đều nhất định được quản lí; nó sẽ không còn đúng. Bạn sẽ chỉ nói cái đáng nói và bạn sẽ xoá bỏ đi nhiều điều. Bạn sẽ sửa lại ý nghĩ của mình. Bạn sẽ không cho phép nhà phân tâm nhìn vào trong ý nghĩ của bạn mà không bị kiểm duyệt nào, không có sửa đổi nào. Bạn sẽ không cho phép ông ấy thấy chất liệu thô của ý nghĩ của bạn bởi vì điều đó sẽ có vẻ như bạn đang điên khùng.

Bạn có thể thử điều đó. Ngồi trong phòng mình, đóng tất cả các cửa ra vào để cho không ai có thể vào, và bắt đầu viết ra bất kì cái gì xảy ra trong tâm trí bạn -

dù nó là bất kì cái gì. Cứ viết ra trong mười lăm phút, thế rồi đọc nó - và bạn sẽ bị choáng. Đây là tâm trí mình sao? Tất cả những ý nghĩ này đang diễn ra trong tâm trí mình sao? Mình có điên hay cái gì đó không? Bạn không thể đưa nó cho bất kì ai xem được.

Cũng tốt là mọi người không có cửa sổ trong đầu họ; bằng không vợ sẽ nhìn qua cửa sổ đó trong đầu chồng và cô ấy sẽ thấy mọi thứ. Dẫu sao thì cô ấy cũng thấy mọi thứ, dù có cửa sổ hay không cửa sổ!

Nhà phân tâm phải phụ thuộc vào giấc mơ của bạn bởi vì trong mơ rất khó để bạn lừa ông ấy. Bạn không tự biết điều giấc mơ của bạn nghĩa là gì cho nên bạn phải nói chúng như chúng vậy, và ông ấy có thể thấy vài manh mối về bạn. Nhưng điều này sẽ không làm cho bạn chứng ngộ đâu. Điều này có thể giúp bạn chút ít trở nên bình thường hơn, nhưng bình thường là gì? Ngay cả những người bình thường cũng không bình thường - họ bất thường một cách bình thường, có vậy thôi. Cho nên bạn sẽ là bất thường một cách bình thường.

Có hai kiểu người bất thường trên thế giới này: bất thường một cách bình thường, bất thường một cách bất thường. Công việc của nhà phân tâm là đem người bất thường một cách bất thường về loại thứ nhất: bất thường một cách bình thường. Ông ấy giúp bạn điều chỉnh theo xã hội, với mọi người, với bản thân bạn, nhưng ông ấy không thể giúp bạn trở nên chứng ngộ được.

Bạn có thể cứ đi và phân tích các giấc mơ của bạn và bạn sẽ không bao giờ đi tới việc chứng kiến linh hồn của bạn qua phân

tích đó. Làm sao bạn có thể đi

tới nhân chứng bằng việc phân tích giấc mơ? Giấc mơ này sẽ đưa bạn vào giấc mơ khác. Có thể bạn sẽ trở thành tay mơ rất điêu luyện, rất nghệ thuật. Có thể bạn sẽ bắt đầu mơ theo cách tốt hơn, theo cách khoa học hơn, nhưng mơ vẫn là mơ thôi. Chúng không thể đưa bạn tới nhân chứng của mơ được, điều chính là thực tại của bạn.

Al: "Tớ có giấc mơ hay lắm - tớ mơ tớ phá được ngân hàng ở Monte Carlo."

Charles: "Tớ cũng có giấc mơ hay tuyệt - tớ mơ tớ ở trong phòng cùng với Sophia Loren và Brigitte Bardot."

Al: "Úi chào! Cả Bardot và Sophia! Sao cậu không gọi tớ?"

Charles: "Tớ có gọi đấy, nhưng cô hầu của cậu nói cậu ở Monte Carlo!"

Bạn có thể phân tích giấc mơ này. Sẽ thu được cái gì? Chẳng có ngân hàng ở Monte Carlo chẳng có Sophia Loren hay Bardot - chẳng cái gì là cái thu được của bạn cả. Nhưng nhà phân tâm sẽ phân tích nó. Nếu bạn đi tới nhà phân tâm trường phái Adler, nhấn mạnh của ông ấy sẽ là vào ngân hàng ở Monte Carlo: ý chí về quyền, tiền, danh. Ông ấy sẽ quên tất cả về Sophia Loren và Bardot; ông ấy không quan tâm - cái đó chẳng là gì cả. Nếu bạn đi tới nhà phân tâm trường phái Freud, ông ấy sẽ không nghĩ về Monte Carlo và ngân hàng chút nào; điều đó là không bản chất, ngẫu nhiên. Điều thực là Sophia Loren và Bardot.

Và nếu bạn đi tới nhà phân tâm trường phái Jung, thế thì chẳng ai biết ông ấy sẽ làm gì với giấc mơ của bạn. Ông ấy lẫn lộn thế! Nhưng ông ấy sẽ làm nhặng sị lên về nó, đến mức đó là chắc chắn. Ông ấy sẽ tạo ra nhiều bụi - bụi bí truyền. Ông ấy có thể bắt đầu nhìn vào giấc mơ của bạn và tìm ra những điều mà bạn chưa bao giờ ngờ tới - những điều huyền bí cổ đại, có thể là huyền bí Ai Cập. Hay ông ấy có thể thậm chí còn đi xa hơn - tới thời Atlantis. Ông ấy thực sự là kẻ đào mồ. Và ông ấy cứ tìm ra những điều không có đó.

Bạn phải đã nghe định nghĩa về triết gia. Triết gia là người mù đi tìm trong đêm tối, trong phòng tối, con mèo đen mà lại không có đó.

Nhưng Jung đã tìm thấy nó ở đó đấy! Đó là cái đẹp của Jung - ông ấy tìm thấy con mèo đen mà không có ở đó; ông ấy vẫn tìm thấy nó. Và ông ấy tạo ra nhiều khói và bụi tới mức bạn không thể phủ nhận được ông ấy. Ông ấy tạo ra luận cớ lớn lao. Và bản thân ông ấy lại rất sợ đi tới nhân chứng.

Ông ấy đã từng ở Ấn Độ, và đã có một người đàn ông - một người mà khả năng về người đó chỉ thỉnh thoảng mới xảy ra. Maharshi Raman còn sống. Và bất kì khi nào Jung tới Ấn Độ, gần như ở mọi nơi mọi người đều gợi ý cho ông ấy, "Sao ông phí thời gian đi đây đó, đi tới Varanasi và Bombay? Sao ông không đi tới Maharshi Raman?" Mọi người biết rằng ông ấy là nhà phân tâm lớn, nổi tiếng thế giới. "Ông nên đi tới Maharshi Raman, người đã vượt ra ngoài tâm trí. Ngồi bên cạnh ông này ông có thể có vài thoáng nhìn. Ông có thể thành con người được hoàn toàn thay đổi."

Nhưng Jung né tránh ông này, ông ấy đã không đi tới đó. Ngược lại, trên đường về nhà ông ấy bắt đầu viết chống lại huyền môn phương Đông. Ông ấy có thể đã không viết chống lại huyền môn như vậy bởi vì bản thân ông ấy đã tạo ra nhưng điều huyền bí lớn lao - nhưng nông cạn bởi vì ông ấy đã không là người được điểm đạo vào bất kì trường phái huyền môn nào. Ông ấy đã thu thập nhiều thứ từ các nguồn nông cạn. Ông ấy chưa bao giờ tiếp xúc với một thầy sống. Ông ấy đã tới gần vị phật thế - Maharshi Raman - vậy mà ông ấy đã bỏ lỡ. Và trong việc tự bảo vệ ông ấy đã bắt đầu viết lúc về nhà rằng huyền môn phương Đông không được ngụ ý dành cho tâm trí phương Tây - cứ dường như có linh hồn phương Đông và linh hồn phương Tây nữa. Vâng, có khác biệt trong lớp da của người phương Đông và người phương Tây; điều đó chẳng mấy là khác biệt đâu, chỉ chút ít về sắc tố da - đáng giá bốn xu. Và nhớ lấy, người da đem có sắc tố nhiều hơn người da trắng. Người đó có giá trị hơn - giá trị hơn bốn xu - bởi vì người đó có sắc tố nào đó làm cho người đó đen trong khi người da trắng bị thiếu.

Và vâng, có khác biệt nào đó trong tâm trí, bởi vì tâm trí phương Đông được ước định theo cách khác và tâm trí phương Tây được

ước định theo cách khác. Ước định là khác, nhưng nhân chứng là như nhau. Jesus và Phật, Mohammed và Mahavira, là không khác nhau. Thánh Francis và Ramakrishna, Eckhart và Krishnamurti là không khác. Người đã biết tới nhân chứng thì không là phương Đông không là phương Tây. Người đó không còn là thân thể và không còn là tâm trí - làm sao người đó có thể là người phương Đông hay phương Tây?

Và Jung bắt đầu nói điều vô nghĩa này để tự bảo vệ. Ông ấy nói, "Đó là lí do tại sao tôi né tránh Maharshi Raman, bởi vì phương pháp phương Đông không phù hợp với chúng tôi. Phương Tây cần yoga riêng của mình, phương Tây cần thiền riêng của mình." Khác biệt gì có thể có đó trong việc là nhận biết? Dù bạn ở phương Đông hay ở phương Tây, nhận biết sẽ là như nhau - và điều đó là cốt lõi bản chất của thiền.

Họ là những người diễn giải lớn lao về giấc mơ... toàn bộ thế giới của nhà phân tâm là thế giới của mơ. Và khi có liên quan tới người chứng ngộ, với ông ấy toàn bộ thế giới không là gì ngoài giấc mơ. Với nhà phân tâm, mơ là toàn thể thế giới của ông ấy, và với người chứng ngộ toàn thể thế giới không là gì ngoài giấc mơ.

Nhà phân tích bực mình với cô bệnh nhân, cô ấy nói cô ấy đã không mơ đêm hôm trước.

"Trông đây," anh ta cảnh báo cô ta, "nếu cô không làm bài tập về nhà, tôi không thể giúp cô được đâu."

Việc mơ là cần; đó là bài tập ở nhà của bạn. Làm nó ở nhà và thế rồi tới nhà phân tâm, và ông ấy ở đó với toàn thể tri thức chuyên gia để phân tích nó.

Gautami, chứng ngộ nghĩa là đi ra ngoài ham muốn và mơ. Không cần phí thời gian của bạn vào phân tích. Cứ đi ra ngoài, đưa toàn thể năng lượng của bạn đi vào cõi bên kia. Và khi bạn đi ra bên ngoài, mọi giấc mơ biến mất theo cách riêng của chúng.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Sao tôi cứ mất đi mọi thứ trừ bản ngã của mình?

Sughanda.... Odum, một người da đen già bị gọi ra trước thẩm phán hoà giải, bị buộc tội giữ con chó hoang.

"Con chó đó đã cắn con gái tôi Bobbie Jo ba lần," người mẹ phàn nàn.

"Con chó của ông có cắn bé Bobbie Jo không?" thẩm phán hỏi.

"Không, thưa ngài," Odum nói. "Con chó của tôi, nó chưa bao giờ cắn bất kì bé gái nào."

"Được," thẩm phán nói với người mẹ, "người này nói rằng con chó đó đã không cắn bé gái của bà."

"Tôi sẽ về nhà và đem Bobbie Jo đến đây và chỉ cho các ông xem," người đàn bà nói.

"Khoan đã," người da đen nói. "Ngay chỗ đầu tiên, con chó này già thế nó không có răng và nó không thể cắn được. Điều thứ hai, con chó này mù và không thể thấy được Bobbie Jo bằng cách nào cả. Điều thứ ba, con chó này điếc và không thể nghe được gì. Và điều thứ tư, nó không phải là con chó của tôi ngay chỗ đầu tiên."

Sughanda, bạn không thể đánh mất bản ngã của mình bởi vì ngay chỗ đầu tiên nó không tồn tại chút nào. Bạn có thể đánh mất mọi thứ khác bởi vì những thứ đó thực sự tồn tại, nhưng làm sao bạn có thể đánh mất cái gì đó không tồn tại được? Bạn không thể đánh mất cái bóng của mình được; nó không tồn tại. Và bản ngã còn giả hơn là cái bóng của bạn; nó thậm chí không phải là cái bóng. Nó không phải là chất liệu, nó thậm chí không phải là cái bóng. Nó chỉ là ý tưởng được xã hội cấy vào bên trong bạn. Nó không có thực tại, cho nên làm sao bạn có thể làm mất nó được?

Cách duy nhất để làm mất nó là tìm nó - và bạn sẽ không thấy nó. Và khi bạn không thấy nó bạn đã làm mất nó. Đi vào bên trong và tìm nó đi, kiếm nó đi.

Đó là điều các thiền nhân đã từng làm trong nhiều thế kỉ. Họ nhắm mắt lại và họ đi vào trong và họ kiếm bản ngã, nơi có nó - và họ không thể tìm thấy được nó. Khi bạn không thể tìm thấy được nó và bạn đã nhìn vào mọi xó xỉnh ngóc ngách của bản thể mình và nó không thể được tìm thấy ở đâu cả, thế thì bạn biết bạn đã

đánh mất nó. Ngay chỗ đầu tiên, thực sự nó chưa bao giờ có đó cả; nó chỉ là niềm tin của bạn.

Cũng giống như bạn thấy dây thừng trong bóng tối và bạn tin nó là con rắn. Thế rồi bạn run rẩy và vã mồ hôi và chạy và cố gắng tự cứu mình khỏi con rắn - điều không tồn tại chút nào. Mọi việc chạy của bạn và việc vã mồ hôi của bạn chỉ vô ích, nhưng nó có thể nguy hiểm cho bạn nữa. Ngay cả con rắn giả cũng có thể giết chết bạn - bạn có thể bị lên cơn đau tim! Đó là rắc rối với những cái giả; bạn không thể làm mất chúng được - chúng không có đó - nhưng chúng có thể làm những điều thực với bạn.

Bạn có thể thỉnh thoảng đã kinh nghiệm điều đó trong giấc mơ của mình, khi bạn có cơn ác mộng. Bạn chạy, và con hổ đang đuổi theo bạn, và con hổ đang tới mỗi lúc một gần hơn và gần hơn, và bạn chạy mỗi lúc một nhanh hơn và bạn biết rằng chỉ vài khoảnh khắc còn lại thôi. Bạn gần như có thể cảm thấy hơi thở nóng của con hổ sau lưng mình.

Và thế rồi bỗng nhiên bạn đi tới ngõ cụt, đường cùng. Bạn không thể quay lại được - con hổ có đó; bạn không thể tiến lên được. Nếu bạn nhảy xuống thung lũng bạn sẽ chết trước khi bạn tới đáy.

Trong trạng thái đó bạn thức dậy. Cơn ác mộng quá nhiều; nó đánh thức bạn dậy. Tim bạn đập thình thình, hơi thở bạn gấp gáp rối loạn, bạn vã mồ hôi trong đêm lạnh. Và không có hổ - chỉ có vợ bạn để tay lên lưng bạn, thở gần thế.... Bạn thức dậy, cơn ác mộng đã biến mất. Bạn biết không có hổ - "Đấy chỉ là vợ đáng thương của mình" - nhưng dầu vậy, trong vài khoảnh khắc việc vã mồ hôi vẫn tiếp tục, tim sẽ cứ đập nhanh hơn, bạn sẽ đứng dậy thình lình. Dầu vậy, vẫn biết hoàn toàn rõ rằng tất cả đều là giả, bạn vẫn đang run rẩy.

Đích xác đây là trường hợp với bản ngã: nó là thực thể giả. Khi bạn thức dậy bạn không thể tìm thấy nó. Cho nên vấn đề không phải là vứt bỏ nó. Làm sao bạn có thể vứt bỏ cái gì đó mà không có? Vấn đề là nhìn vào nó, tìm nó, kiếm nó.

Tôi không nói với bạn, "Tìm và kiếm Thượng đế đi." Điều đó là vô nghĩa. Làm sao bạn có thể tìm và kiếm Thượng đế

được, và ở đâu? Bạn không biết địa chỉ. Và cho dù bạn có gặp quí ông này thì bạn cũng sẽ

không nhận ra ông ấy đâu. Cho dù ông ấy nói chào bạn, bạn sẽ không hiểu ngôn ngữ của ông ấy. Ông ấy không nói tiếng Đức, ông ấy không nói tiếng Pháp, ông ấy không nói tiếng Italia - thậm chí không nói cả tiếng Italia!

Nhưng mọi quốc gia đều tin rằng "Ngài nói ngôn ngữ của chúng ta." Người Ấn Độ nghĩ rằng ngài nói tiếng Phạn, rằng đích thân ngài đã viết ra Vedas. Và người Mô ha mét giáo nghĩ ngài nói tiếng A rập - đích thân ngài đã nói tiếng A rập qua Mohammed, sứ giả duy nhất. Và tất nhiên, người Do Thái nghĩ họ là người được chọn của Thượng đế - ngài nói tiếng Do Thái.

Sau thế chiến thứ hai một tướng Đức nói chuyện với một tướng Anh. Ông ta nói, "Tôi không thể tin được làm sao chuyện đã xảy ra, làm sao chúng tôi đã thất bại. Chúng tôi có quân đội tốt hơn các ông, công nghệ tân tiến hơn, chúng tôi được trang bị tốt hơn theo đủ mọi cách. Làm sao chúng tôi đã thất bại và các ông đã thành công?"

Tướng Anh mỉm cười và ông ta nói, "Lí do là chúng tôi thường xuyên cầu nguyện trước khi bắt đầu mọi trận đánh mỗi ngày."

Tướng Đức nói, "Nhưng chúng tôi cũng làm điều đó. Chúng tôi thường cầu nguyện trước khi chúng tôi bắt đầu đánh."

Người Anh nói, "Điều đó chúng tôi biết, nhưng chúng tôi thường cầu nguyện bằng tiếng Anh còn các ông cầu nguyện bằng tiếng Đức - và ngài không hiểu tiếng Đức chút nào."

Mọi nước đều tin ngôn ngữ của mình là thiêng liêng, là ngôn ngữ của Thượng đế. Nhưng Thượng đế chỉ biết ngôn ngữ của im lặng - còn bạn lại không biết tới im lặng. Cho nên khi ngài nói chào bạn, đó sẽ là tiếng chào rất im lặng. Nó sẽ không được thốt ra, nó sẽ không được nói ra; nó sẽ chỉ là cử chỉ. Và gần như là bạn không thể nào nghe được nó bởi vì nó không thể được nghe.

Bạn không thể nhận ra được khuôn mặt của ngài bởi vì nó không giống khuôn mặt của Jesus, nó không giống khuôn mặt của Krishna, nó không giống khuôn mặt của Phật. Tất cả các khuôn

mặt đều là của ngài và dầu vậy ngài chẳng có khuôn mặt nào. Thiền nhân gọi khuôn mặt đó là là "khuôn mặt nguyên thuỷ"; nó không giống ai cả. Người Ki tô giáo sẽ không nhận ra ngài bởi vì họ sẽ tìm khuôn mặt của Christ và người Hindus sẽ không nhận ra ngài bởi vì họ sẽ tìm khuôn mặt của Krishna. Vâng, trong khuôn mặt của Krishna cũng có ngài và trong khuôn mặt của Christ cũng có ngài, nhưng họ chỉ là những con sóng - Krishna, Christ, Phật, Mahavira - và ngài là đại dương. Bạn không thể nhận ra được đại dương nếu bạn chỉ biết về một con sóng; đại dương không phải là sóng mặc dầu mọi con sóng đều thuộc vào đại dương.

Bạn không thể tìm được Thượng đế, và bạn ngủ tới mức mọi tìm kiếm của bạn đều sẽ sai. Điều đầu tiên là tìm bản ngã của bạn; đó là hướng đúng cho người tìm kiếm. Và khi bạn không thấy bản ngã - khi bản ngã không được tìm thấy ở đâu cả, nó đơn giản biến mất - thế thì có khả năng nhận ra khuôn mặt của Thượng đế, bởi vì ngài là vô ngã. Và khi bạn có hương vị của vô

ngã, một chút ít hương vị, bạn sẽ hiểu ngài. Khi bản ngã biến mất bạn sẽ biết im lặng là gì, không gian là gì, trống rỗng là gì. Bạn tràn đầy với bản ngã không tồn tại thế; khi nó mất đi rồi bạn sẽ biết khoảng trống lớn lao bên trong bạn. Và ngài là không gian, không gian thuần khiết. Cái gì đó của ngài sẽ được bạn biết tới; thế thì bạn có thể nhận ra ngài, bạn được bắc cầu tới ngài.

Sughanda, bạn nói, "Sao tôi cứ mất đi mọi thứ trừ
bản ngã của mình?"

Bởi vì mọi thứ khác đều có thực tại cụ thể còn bản ngã không có thực tại chút nào. Nếu bạn muốn làm mất bản ngã của mình bạn sẽ phải đi vào trong. Có thể đó là lí do tại sao mọi người không đi vào trong - sợ rằng họ có thể đánh mất bản thân mình. Và nỗi sợ của họ là đúng. Thận trọng vào! Nếu bạn sẵn sàng đánh mất bản thân mình, chỉ thế thì hãy quyết định đi vào trong.

Nhưng khoảnh khắc đó là khoảnh khắc lớn lao trong cuộc sống - khi bạn đánh mất bản ngã của bạn - bởi vì chính khoảnh khắc đó, ngay lập tức, Thượng đế được tìm thấy. Khoảnh khắc đó bạn

không có, Thượng đế có. Khoảnh khắc đó bạn bay hơi, Thượng đế giáng xuống bạn.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi bao giờ cũng cảm thấy rằng con vật rất thân thiện với tôi. Sao vậy?

Roberto, bạn là người Italia! Tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện Italia.

"Thật là tuyệt vời anh mới có quyền năng với các con vật câm," Rizzoli ba hoa với vợ mình. "Em để ý bất kì chỗ nào chúng ta đi, lũ chó - con lớn, con bé - chả thành-a vấn đề, chúng-a đều tới và liếm-a tay anh."

"Có thể," bà Rizzoli nói, "nếu thỉnh thoảng anh mà ăn-a bằng dao và dĩa, chúng sẽ không thân thiện thế đâu!"

Chỉ chút ít tính Italia thôi, để cho ngay cả con người cũng có thể thân thiện với bạn.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Cách thức đúng để xử trí với đàn bà là gì?

Somesh, chỉ có một cách để xử trí với đàn bà. Điều rắc rối là chẳng ai biết nó là gì.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi không thích việc thầy bảo chúng tôi đừng nhìn lên mặt trời hôm nay trong khi trời đang nhật thực toàn phần. Tôi nghĩ thầy đã tin vào tự do tuyệt đối.

Sunderam, bạn không phải là người duy nhất hỏi câu hỏi này đâu. Ít nhất hai mươi người ngu khác cũng đã hỏi cùng câu hỏi đó. Tôi xin lỗi là tôi đã bảo bạn đừng nhìn thẳng vào mặt trời - làm điều đó đi! Xin làm cho tôi một ân huệ! Tôi đã hoàn toàn sai khi nói điều đó như vậy - tự do của bạn bị phá huỷ. Hãy tận hưởng tự do của bạn; ít nhất là hôm nay, đừng quên tận hưởng nó. Cứ nhìn thật nhiều nhất có thể được vào mặt trời và đừng dùng thiết bị nào - bởi vì điều đó sẽ cản trở tự do của bạn. Bằng mắt trần -

mắt tự nhiên - cứ nhìn vào mặt trời đi. Tận hưởng nó cho thoả lòng bạn.

Tôi đã không định nói điều đó cho bạn. Toàn thể sự trách móc thuộc về Vivek! Cô ấy cứ nài nỉ tôi và nài nỉ tôi nói với các bạn; bằng không tôi đã không định nói cho các bạn điều gì.

Một vài người trong số hai mươi gã ngu này đã nói, "Chúng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng thầy mê tín." Đây không phải là mê tín - đây là sự kiện khoa học. Có hàng triệu người mê tín đấy. Chẳng hạn, ở Ấn Độ, sau khi nhật thực hết rồi thì đi tắm và nếu bạn có thể tắm ở dòng sông linh thiêng như sông Hằng, điều đó được coi là rất tôn giáo, thiêng liêng - bởi vì người Ấn Độ tin rằng mặt trời đã gặp khó khăn lớn và nó đã ra khỏi khó khăn. Điều đó là mê tín. Mặt trời chẳng gặp khó

khăn nào cả. Nhật thực không xảy ra trên mặt trời; mặt trời chẳng liên quan gì tới nhật thực cả. Đó chỉ là mặt trăng đi vào giữa bạn và mặt trời; nhật thực cũng không xảy ra trên mặt trăng. Nó chỉ xảy ra cho chúng ta.

Người Ấn Độ cúng dường sau khi nhật thực qua rồi, hân hoan rằng thần mặt trời ra khỏi bĩ cực. Đấy là mê tín.

Nhưng nhìn vào mặt trời là nguy hiểm - nguy hiểm về mặt khoa học; đó không phải là vấn đề mê tín. Bạn có thể thử điều đó. Vài người trong những người khác đã viết, "Làm sao chúng tôi có thể tin được vào điều thầy nói khi ngày tháng của thầy sai, ngày của thầy sai?" Điều đó đúng. Cho dù ngày tháng của tôi là sai và ngày của tôi sai, nhật thực sẽ vẫn có cùng hiệu quả. Về ngày và ngày tháng tôi không chắc được thế. Thực ra, tôi không có ý tưởng về thời gian. Tôi cứ phải nhìn đi nhìn lại đồng hồ, bằng không tôi sẽ cứ nói mãi.

Mới tháng trước điều đó đã xảy ra: đồng hồ chết... vào tám giờ hai mươi nó chết. Tôi cứ nhìn đi nhìn lại vào nó... nó cứ mười giờ mười. Và tôi mê tín tới mức tôi vẫn tin vào đồng hồ này! Tôi cứ tưởng lúc đó là tám giờ ba mươi. Cuối cùng tôi bắt đầu thấy sự bất ổn nào đó quanh tôi. Tôi nghĩ, "Có chuyện gì thế nhỉ? Cái gì sai ở đâu đó rồi." Tôi nhìn đồng hồ - vẫn tám giờ ba mươi. Tôi nói, "Không có vấn đề gì; vẫn còn đủ thời gian."

Vâng, vào ngày mười bốn tôi đã nói, "Ngày mai." Một cách tự nhiên, ngày tháng của tôi là sai, nhưng điều đó không có nghĩa là điều tôi nói là sai. Ngày mười lăm hay mười sáu, chả thành vấn đề; ngày tháng

là tuỳ tiện thôi. Chúng chỉ là sự sáng tạo của chúng ta - ngày là tuỳ tiện. Nhưng chỉ bởi vì điều đó, nếu bạn hỏi tôi làm sao bạn có thể tin được....

Tôi không bảo bạn tin vào cái gì cả. Bạn có thể đi và kiểm tra với các nhà khoa học - điều đó là nguy hiểm cho mắt, và đôi khi nguy hiểm tới mức mù loà do nó gây ra sẽ không thể chữa được.

Nhưng đây không phải là mệnh lệnh. Tôi không nói rằng nhìn lên mặt trời trong nhật thực là tội lỗi hay tội ác. Tôi không nói rằng đó là cái gì đó vô đạo đức, phi tôn giáo, phi tâm linh. Đó đơn giản ngu xuẩn!

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Có đúng là tiền không thể mua được hạnh phúc không?

Anando, vâng, điều đó đúng. Tiền không thể mua được hạnh phúc - nhưng nó gây khổ sở còn nhiều hơn là thoải mái. Đó là lí do tại sao tôi không chống lại tiền, tôi ủng hộ tất cả cho nó. Khổ mà thoải mái còn tốt hơn là khổ mà không thoải mái. Tôi đã sống trong nghèo nàn và tôi đã sống trong giầu có, và tin tôi đi: giầu có còn tốt hơn nghèo nàn nhiều.

Đủ cho hôm nay.

7. Nó ngọt làm sao

Có bạn khi cần là điều dễ chịu
và chia sẻ hạnh phúc.
và làm được cái gì đó tốt lành
trước khi rời khỏi cuộc sống này là điều dễ chịu,
và buông bỏ nỗi buồn.
Là người mẹ là dễ chịu,
và người bố.
Thật dễ chịu khi sống gian truân,
và làm chủ bản thân mình.
Ôi tận hưởng cuộc sống thật dễ chịu làm sao,
sống trong trung thực và mạnh mẽ!
Và trí huệ là dễ chịu,
và tự do.

Phật Gautama không nói về Thượng đế, nhưng ông ấy nói về tình yêu, tự do, chân lí, tính đích thực. Ông ấy nói về tôn giáo bản chất. Ông ấy không phí hoài hơi thở của mình trên cõi trời và địa ngục, lí thuyết về đầu thai. Ông ấy tuyệt đối không bận tâm tới cái gọi là các vấn đề siêu hình lớn lao. Ông ấy là phi siêu hình - theo một nghĩa nào đó, ngay trên đất bằng. Ông ấy ngụ ý công việc. Ông ấy muốn cho bạn khoa học có thể biến đổi cuộc sống của bạn. Ông ấy quan tâm tới việc tạo ra giả kim thuật của cách mạng bên trong để cho kim loại cơ bản có thể được biến đổi thành vàng. Tôn giáo của ông ấy là duy nhất, theo một cách nào đó.

Có ba kiểu tôn giáo trên thế giới. Jaina giáo là tôn giáo duy nhất dứt khoát vô thần. Nó phủ nhận Thượng đế và nâng con người tới đỉnh cao tối thượng của con người. Nó tuyên bố rằng con người là Thượng đế và không có Thượng đế khác. Ngoại trừ Jaina giáo, tất cả các tôn giáo khác - Hindu giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo, Ki tô giáo - đều là hữu thần. Họ được bắt rễ trong ý tưởng về Thượng đế; không có Thượng đế họ sẽ lúng túng chẳng biết làm gì. Họ bị lúng túng bởi vì từ khi Nietzsche tuyên bố "Thượng đế chết

rồi," nhân loại, dần dần, đã đồng ý với Nietzsche. Phát biểu của ông ấy rất tiên tri; nó đại diện cho tâm trí thế kỉ hai mươi. Và các tôn giáo đã lệ thuộc vào ý tưởng Thượng đế này, trong nhiều thế kỉ đều cảm thấy bị nhổ bật rễ. Họ chết, tàn lụi đi.

Phật là duy nhất. Ông ấy không vô thần như Jainia giáo, không hữu thần như các tôn giáo khác. Ông ấy là người bất khả tri siêu phàm. Ông ấy nói không cần lo nghĩ về những điều không cần thiết. Nghĩ về cái bản

chất, nghĩ về cái thực chất, và không bận tâm tới cái ngẫu nhiên.

Nếu bạn đích thực, nếu bạn từ bi, nếu bạn có tính thiền, thế thì nếu có Thượng đế ngài sẽ tới bạn; bạn không cần đi tìm ngài. Và nếu có thiên đường, nó sẽ giáng xuống trái tim bạn. Không cần bận tâm về các ý tưởng trừu tượng như thế; chúng đơn giản làm phí hoài thời gian của bạn. Còn nếu bạn không đích thực, không mang tính thiền, không từ bi, không đủ trí huệ, cho dù bạn có bắt gặp Thượng đế, bạn định làm gì? Bạn sẽ cảm thấy bối rối chút ít và Thượng đế sẽ cảm thấy bối rối chút ít khi đối diện bạn. Các bạn cả hai sẽ lâm vào tình huống kì lạ không cần thiết - nói gì, làm gì, không nói gì, không làm gì. Bạn sẽ muốn thoát ra và ngài cũng muốn thoát ra.

Nghĩ mà xem: nếu bạn ngẫu nhiên bắt gặp Thượng đế, bạn sẽ làm gì? Bạn sẽ chạy xa khỏi ngài nhanh nhất có thể được!

Rabindranath có một chuyện ngụ ngôn hay. Trong một trong những bài thơ của mình ông ấy ca: Tôi đã tìm Thượng đế trong nhiều kiếp. Thỉnh thoảng tôi đã thấy ngài xa xăm trên một ngôi sao, nhưng đến lúc tôi tới đó ngài đã đi khỏi ngôi sao đó từ lâu rồi; ngài đã ở đâu đó khác. Ngài bao giờ cũng ở đâu đó khác và tôi săn đuổi ngài. Chính cuộc phiêu lưu này thật hay; tôi tận hưởng niềm xúc động của nó.

Và thế rồi một hôm tôi ngẫu nhiên tới nhà ngài. Trong một khoảnh khắc tôi cực lạc rằng tôi đã đạt tới, nhưng khoảnh khắc tiếp tôi trở nên rất buồn. Đứng trước cửa nhà ngài tôi định rung chuông, nhưng tay tôi

trở nên đông cứng. Tôi nghĩ một chốc, "Nếu mình rung chuông và ngài ra, thì sao? Thế thì mình sẽ làm gì? Và sau đó tôi đi tìm ai đây? Mọi sự đều chấm dứt! Toàn thể quá khứ của tôi đã chẳng là gì ngoài việc tìm Thượng đế; nó đã có nghĩa bởi việc tìm kiếm. Nếu việc tìm kiếm biến mất, mọi nghĩa sẽ biến mất."

Cho nên Rabindranath nói, "Tôi bước lùi lại khỏi bậc cửa nhà ngài. Tôi cầm giầy trong tay để cho ngài sẽ không nghe thấy rằng ai đó đã tới. Bằng không, ai biết? Ngài có thể đơn giản mở cửa ra và ngài sẽ nói,

'Vào đi!' Và thế rồi tôi chạy mất khỏi chỗ này nhanh nhất có thể được.

"Và tôi lại đi tìm Thượng đế, và bây giờ tôi biết chỗ ngài ở cho nên tôi tránh mỗi chỗ đó và tôi đi tìm ở mọi nơi khác, vẫn biết hoàn toàn rõ rằng tôi không định gặp ngài ở đó và việc tìm kiếm của tôi có thể tiếp tục. Tôi có thể cứ hi vọng và ham muốn và sâu bên dưới tôi biết toàn thể cái lố bịch của nó - bởi vì ngài chỉ ở ngay góc kia thôi; tôi có thể tới nhà ngài bất kì khoảnh khắc nào."

Đây là câu chuyện ngụ ngôn thực về con người: bạn cũng biết chỗ ngài ở. Nếu ngài không ở chỗ nào thì ngài ở bên trong bạn, thậm chí chẳng ở góc kia. Nếu ngài không ở chỗ nào, ngài ở trong tâm thức của bạn, trong trung tâm của trái tim của bạn. Ngài là cuộc sống của bạn. Ở đó bạn không nhìn vào chút nào, sợ rằng bạn có thể tìm thấy ngài. Và bạn cứ đi tìm ở Kaaba, ở Kailash, ở Kashi, và bạn cứ tìm mãi mà vẫn hoàn toàn biết rõ là bạn sẽ không tìm thấy ngài. Và

việc tìm kiếm có thể tiếp tục và niềm xúc động có thể

tiếp tục và bạn có thể cứ hi vọng và ham muốn.

Phật đơn giản chặt đi mọi hi vọng và ham muốn của bạn. Ông ấy không nói không có Thượng đế, ông ấy không nói có. Ông ấy đơn giản nói điều đó là không liên quan. Chả thành vấn đề liệu ngài có hay ngài không có; điều đó là tuyệt đối nằm ngoài vấn đề. Điều thành vấn đề là biến đổi bên trong của bạn, và biến đổi bên trong này không thể bị trì hoãn sang ngày mai; nó có thể xảy ra ngay bây giờ.

Đó là rắc rối với Phật: nếu bạn đi cùng ông ấy bạn phải vứt bỏ hi vọng của bạn, bạn phải vứt bỏ ham muốn của bạn. Bạn phải ở trong hiện tại, hoàn toàn im lặng. Và thế thì cuộc sống có mầu sắc mới, niềm vui mới, âm nhạc mới. Thế thì cuộc sống có cái đẹp mới.

Ngay bây giờ, ngay chỗ đầu tiên, bạn không thể gặp được Thượng đế bởi vì bạn không có mắt để nhìn ngài và bạn không có tai để nghe ngài và bạn không có trái tim đúng để cảm ngài. Bạn không yêu đủ. Mắt bạn không tỏ; chúng đầy bụi - bụi của tri thức, kí ức, kinh nghiệm. Tai bạn chỉ dường như nghe, nhưng chúng không lắng nghe.

Nhưng tình cờ cho dù bạn gặp ngài, bạn định hỏi gì? Vợ mới, chồng mới, chỗ khác để sống, cuộc sống lâu hơn chút ít, tuổi thanh niên...? Bạn định hỏi gì? - tiền, quyền, danh? Bất kì cái gì bạn hỏi cũng sẽ ngu xuẩn.

Một người da đen tôn thờ Thượng đế, cầu nguyện hàng ngày trong sáu năm. Anh ta bao giờ cũng xin vấn đề này nọ được giải quyết.

Thượng đế trở nên chán ngán anh ta và quyết định tới thăm anh ta. Thế là một hôm trong khi người này đang cầu nguyện, Thượng đế tới bên anh ta bằng xương bằng thịt và nói, "Này anh bạn, ta đây này! Anh muốn biết cái gì nào? Hỏi đi!"

Người này không thể tin được vào mắt mình, nhưng cuối cùng anh ta hỏi, "A, Thượng đế à, sao da con lại đen thế?"

Thượng đế trả lời, "Bởi vì mặt trời ở nước con rất nóng và con phải sống sót."

"Và sao tóc con lại ngắn và xoăn?"

"Bởi vì trong rừng rậm có nhiều cây và tóc con sẽ
bị mắc đấy."

"Và sao con gầy và nhanh?"

"Để cho con có thể đánh nhau với sư tử và các con vật khác trong rừng."

"Thế, Thượng đế này, con làm cái đéo gì ở New
York?"

Điều đó đích xác là trường hợp cho bạn. Bạn sẽ hỏi Thượng đế cái gì? Mọi câu hỏi của bạn đều bắt nguồn từ vô ý thức của bạn. Thực ra, tất cả các câu hỏi sẽ ngớ ngẩn. Đó không phải là cách đương đầu với thực tại. Người ta phải im lặng, hoàn toàn im lặng.

Do đó Phật nói, đừng bận tâm về Thượng đế. Quan tâm tới việc chuẩn bị riêng của bạn, được chuẩn bị đi. Nhấn mạnh là hoàn toàn khác. Mọi tôn giáo đều nhấn mạnh vào Thượng đế, đối thể của tìm kiếm; Phật nhấn mạnh vào bạn, chủ thể. Mọi tôn giáo khác nhấn mạnh vào cái được tìm; Phật nhấn mạnh vào người tìm. Và chắc chắn điều nhiều ý nghĩa hơn là thay đổi bản thân bạn và chuẩn bị cho bản thân bạn đương đầu tối thượng với thực tại - gọi nó là Thượng đế, sự tồn tại, chân lí, giải thoát, hay bất kì cái gì bạn muốn gọi nó. Điều thực, điều bản chất, là được chuẩn bị cho cuộc đương đầu đó.

Và nếu bạn sẵn sàng, nếu trái tim bạn tuôn chảy cùng tình yêu và cái đầu bạn không còn điên khùng, không đầy rác rưởi, và mắt bạn có sáng tỏ và tai bạn sẵn sàng lắng nghe, thế thì toàn thể thực tại biến thành Thượng đế; thế thì mọi thứ đều thiêng liêng. Phật không nói cái gì về điều đó cả; ông ấy cứ nhấn mạnh vào thay đổi bên trong của bạn.

Những lời kinh này là đơn giản nhưng hay vô cùng. Chân lí bao giờ cũng đơn giản; chỉ phi chân lí mới phức tạp. Phi chân lí phải được làm phức tạp lên để cho bạn không thấy rằng nó là không đúng, để cho bạn không thể tìm thấy nó. Chân lí là đơn giản, hoàn toàn đơn giản và trần trụi.

Phật nói:

Có bạn khi cần là điều dễ chịu và chia sẻ hạnh phúc.

Ông ấy nhấn mạnh vào tình bạn nhiều lắm. Dịch lời của ông ấy dành cho tình bạn - *maitri* - có chút khó khăn bởi vì nó có phẩm chất của tính bạn còn hơn tình bạn. Tình bạn trở thành quan hệ, cố định; tính bạn còn tuôn chảy hơn, linh động hơn. Tình bạn là quan hệ, tính bạn là trạng thái của bản thể bạn. Bạn đơn giản mang tính bạn; với ai, đấy không phải là vấn đề. Nếu bạn đang đứng bên cạnh cây, bạn mang tính bạn với cây đó, hay nếu bạn

đang ngồi trên đá, bạn mang tính bạn với tảng đá đó. Với con người, với con vật, với chim chóc, bạn đơn giản mang tính bạn. Nó không phải là cái gì đó tĩnh tại; nó là dòng chảy, thay đổi từ khoảnh khắc sang khoảnh khắc.

Ông ấy nói: *Có bạn khi cần là điều dễ chịu*.

Tính bạn là một trong những phẩm chất có ý nghĩa nhất để người tìm kiếm phát triển; nó thực sự dễ chịu. Nó làm cho toàn thể cuộc sống của bạn đầy âm nhạc dễ chịu, đầy hài hoà dễ chịu. Theo viễn kiến của Phật nó cao hơn cái gọi là tình yêu. Cái gọi là tình yêu của bạn bị buộc vào sinh học của bạn; tính bạn là tự do khỏi sinh học. Cái gọi là tình yêu thông thường là như nhau trong mọi con người cũng như nó có trong con vật, như nó có trong cây cối. Nó hướng dục. Nó chỉ là lớp bọc đường quanh viên thuốc đắng của dục. Thực ra, nếu tình yêu bị lấy đi khỏi dục của bạn, dục sẽ có vẻ rất lố bịch. Chính vì lớp bọc đường mà bạn có thể nuốt viên thuốc.

Quan sát con vật giao cấu và một điều bạn nhất định quan sát thấy; không thể nào không quan sát điều đó được; điều đó rõ ràng thế ở đó: chúng dường như không vui sướng. Chúng dường như vội vàng và mặt chúng có vẻ buồn, cứ dường như bị ép buộc bởi lực

không biết nào đó vào hành động nào đó mà chúng không quan tâm. Do đó con vật có mùa động dục khi sinh học của chúng tóm lấy chúng, buộc chúng làm cái gì đó mà chúng không thực sự quan tâm chút nào. Chúng phải làm điều đó gần như nô lệ. Và một khi chúng đã hoàn thành việc giao cấu chúng đi xa nhau - thậm chí chẳng cám ơn! Chúng không nhìn nhau.

Các nhà khoa học nói tình yêu đã phát triển trong con người bởi lẽ đơn giản là con người là con vật duy nhất trên thế giới làm giao hợp dục mặt đối mặt. Bạn phải nói cái gì đó, bạn phải cười, bạn phải nói tạm biệt, bạn phải nói lâu thế. Bằng không thì kết thúc bất ngờ và thoát đi có vẻ thô thiển thế! Bởi vì các bạn đang đối diện với nhau, bạn phải có chút ít lịch sự, chút ít văn hoá, chút ít lễ phép. Bạn phải cư xử theo cách thức nào đó; bạn không thể thô lỗ được.

Con vật không đối diện lẫn nhau trong khi làm tình cho nên chúng không đương đầu, chúng không nhìn vào mắt nhau. Đó là quá trình sinh học đơn giản và chúng gần như bị ép buộc bởi sinh học của chúng, bởi hooc môn của chúng, để trải qua điều đó. Chúng trải qua điều đó, chúng bị lôi qua điều đó như kẻ nô lệ. Và cùng điều đó là tình huống cho bạn; chỉ lớp bọc đường là khác.

Tình bạn là hiện tượng cao hơn. Nó là tình yêu thuần khiết; nó chẳng liên quan gì tới sinh học của bạn. Tình yêu - tình yêu thường - có thể được giải thích qua sinh học, nhưng tình bạn không thể được giải thích. Nó là điều huyền bí. Tình bạn giống như hương thơm; tình yêu là thô, bởi vì tính dục của nó, bởi vì nguồn gốc của nó. Nó hơi nặng chút ít. Nó vận hành dưới luật hấp dẫn: nó cứ kéo xuống, nó không có cánh.

Tình bạn có cánh. Nó là phi sinh học; nó làm cho bạn thực sự là con người, nó giúp bạn siêu việt lên trên tính con vật của bạn.

Phật ca ngợi tình bạn, tính bạn, rất cao. Ông ấy thậm chí đã chọn rằng khi ông ấy quay lại lần nữa tên ông ấy sẽ là Maitreya (Di Lặc) - người bạn. Ông ấy phải đã yêu thế giới này lắm. Tôi không nghĩ ông ấy sẽ tới lần nữa hay ai đó đã bao giờ tới lần nữa. Thượng đế chưa bao giờ phạm cùng sai lầm lặp lại, nhớ lấy! Một lần là quá đủ rồi, hai lần sẽ là quá nhiều. Nhưng ông ấy phải đã yêu thế giới này nhiều tới mức ông ấy nói, "Lần sau, nếu ta mà tới, tên ta sẽ là Maitreya - người bạn." Từ này hàm chứa toàn thể triết lí của ông ấy.

Ông ấy nói: *Có bạn ... là điều dễ chịu*.

Tại sao điều đó là dễ chịu? - bởi vì với bạn bè, mối quan hệ của bạn không mang tính vật lí, nó thậm chí không mang tính tâm lí; nó là giao cảm tâm linh. Với người bạn, bạn có thể ngồi trong im lặng. Khi bạn ở cùng với người yêu của mình, bạn không thể ngồi trong im lặng được; im lặng có vẻ vụng về. Người đàn bà sẽ nghĩ, "Sao anh im lặng? Anh giận hay cái gì thế?" Và nếu cô ấy im lặng, bạn sẽ nghĩ điều gì đó sai - cô ấy đang hờn dỗi. Sao cô ấy im lặng thế? Im lặng trở thành nặng nề, gánh nặng; nó phải được loại bỏ.

Cho nên mọi người cứ nói, dù điều đó có cần hay không. Họ cứ nói về bất kì cái gì.

Mulla Nasruddin đã từ một làng tới gặp tôi trong chiếc xe bò của anh ta, cùng con chó của anh ta. Trời

quá nóng, chiều hè, và bỗng nhiên anh ta ngạc nhiên là con chó nói, "Trời nóng quá."

Anh ta nhìn quanh; chẳng có ai cả, chỉ mỗi con chó của anh ta. Anh ta nói với với con bò đực, "Mày có nghe thấy không? Mày có nghe thấy cái gì vừa xảy ra không?"

Và con bò đực nói, "Có chứ, nó cũng giống như bất kì ai khác thôi - bao giờ cũng nói về thời tiết và chẳng làm gì cả."

Nếu mọi người không có gì khác để nói, họ nói về thời tiết. Bất kì cái gì cũng có tác dụng, cứ việc nói. Theo một cách nào đó, việc nói giữ cho bạn được gắn nối. Thực ra, nó giữ bạn không được gắn nối đấy. Nó không phải là chiếc cầu; hiếm khi nó là chiếc cầu. Nó là chiếc cầu chỉ giữa thầy và đệ tử; ngoài ra nó không phải là chiếc cầu. Khi thầy nói ra từ im lặng của mình và đệ tử lắng nghe từ im lặng của mình, đó là chiếc cầu. Bằng không đó là bức tường, bức Trường Thành Trung Quốc.

Những người yêu đều đối diện nhau. Họ phải nói điều gì đó; bằng không im lặng trở thành vụng về, bối rối. Bạn bè không đối diện với nhau theo cách đó. Họ đối diện với cái gì đó - có thể mặt trời lặn, con chim tung cánh, đám mây trắng đẹp. Cầm tay nhau, ngồi cạnh nhau, họ đối diện với cái gì đó khác. Họ cả hai đều cùng đối diện với cái gì đó khác. Họ đang trong một loại giao cảm sâu sắc, họ là một. Trái tim họ đang đập trong hài hoà. Những người bạn thực ngồi cùng nhau sẽ thấy rằng tim họ bắt đầu đập theo cùng một cách. Họ thậm chí bắt đầu thở trong hài hoà; khi người

này thở ra, người kia thở ra. Điều này xảy ra theo cách riêng của nó; đó là sự đồng bộ. Khi bạn cảm trong giao cảm, điều này xảy ra.

Điều này xảy ra ở đây mọi ngày. Khi bạn đang trong giao cảm với tôi điều đó xảy ra.

Nhiều sannyasin viết cho tôi, "Thưa Thầy kính yêu, làm sao điều đó xảy ra? Ngay trước khi thầy nói điều gì đó chúng tôi biết

thầy sắp nói điều này. Điều đó rõ ràng thế và thế rồi thầy nói nó." Điều đó xảy ra bởi vì giao cảm sâu sắc. Khi nó nảy sinh trong bản thể tôi, nó bắt đầu nảy sinh trong bản thể bạn.

Do đó điều tối thượng giữa thầy và đệ tử là im lặng, ngồi cùng nhau. Không cần nói cái gì cả. Bất kì cái gì xảy ra trong bản thể thầy cũng bắt đầu xảy ra trong bản thể đệ tử. Đệ tử bắt đầu phản xạ thầy như tấm gương.

Trên qui mô nhỏ hơn cùng điều đó xảy ra với bạn bè. Nhưng với bạn bè Phật không ngụ ý quen thuộc. Với bạn bè ông ấy ngụ ý tình yêu đã vượt ra ngoài tính dục, tình yêu đã vượt ra ngoài sinh học, tình yêu đã siêu việt lên trên tự nhiên thông thường, siêu việt lên trên lực hấp dẫn và đã trở thành một phần của luật cao hơn về duyên dáng.

Có bạn là điều dễ chịu và chia sẻ hạnh phúc....

Bạn có thể chia sẻ hạnh phúc của mình chỉ với bạn bè. Việc chia sẻ là có thể chỉ khi hai trái tim mở ra cho nhau; chỉ trong tin cậy sâu sắc bạn mới có thể mở ra cho người kia. Trong sợ hãi bạn bị đóng lại, trong nghi ngờ bạn bị đóng lại. Bạn cảnh giác. Bạn sợ người khác

có thể là mối nguy hiểm nào đó với bạn, người khác có thể gây hại nào đó. Bạn không mong manh khi bạn sợ. Chỉ với bạn bè, bạn mới có thể mong manh, cởi mở, sẵn có. Thế thì việc chia sẻ là có thể. Và việc chia sẻ là một trong những phẩm chất tâm linh vĩ đại nhất.

Phép màu là ở chỗ bạn càng chia sẻ phúc lạc của mình bạn càng có nó nhiều hơn. Bạn càng chia sẻ, nó càng tới với bạn nhiều hơn. Bạn càng chia sẻ, bạn càng trở nên nhận biết về cội nguồn không cạn bên trong bản thân mình.

Hạnh phúc là lớn lao trong bản thân nó, nhưng chia sẻ làm cho nó cực kì giầu có, giầu có đa chiều. Nếu một người là kẻ keo kiệt về hạnh phúc của mình, người đó sẽ giết chết nó. Tích trữ hạnh phúc của bạn là phá huỷ nó; lan toả nó xa và rộng là giúp nó lớn lên ngày càng nhiều hơn. Keo kiệt là rất nguy hiểm khi có liên quan tới phúc lạc.

Nhưng bạn sẽ chia sẻ với ai nếu bạn không có bạn bè, nếu bạn không biết nghệ thuật là bạn? Nếu bạn biết nghệ thuật là bạn, bạn có thể chia sẻ với nhiều người nhất có thể được, với nhiều con vật nhất có thể được, với nhiều cây cối nhất có thể được. Bạn có thể chia sẻ mọi khoảnh khắc của cuộc sống của bạn bởi vì bạn bao giờ cũng ở cùng ai đó. Bạn có thể chia sẻ nó với mặt trời, với mặt trăng, với các vì sao. Không khoảng cách nào ngăn cản. Bạn có thể chia sẻ phúc lạc của bạn với người bạn ở xa, xa xăm, xa cách cả nghìn dặm với bạn. Trong khoảnh khắc đó của việc chia sẻ, khoảng cách biến mất, thời gian biến mất. Không có lỗ hổng thời gian, không có lỗ hổng không gian. Bạn bỗng nhiên cùng nhau. Bạn thậm chí có thể chia sẻ với những

người bạn không còn sống nữa. Trong giao cảm sâu sắc họ trở thành sẵn có cho bạn, phi vật lí.

và làm cái gì đó tốt lành

trước khi rời khỏi cuộc sống này là điều dễ chịu, và buông bỏ nỗi buồn.

Tình bạn là tốt, nó là đức hạnh. Chia sẻ niềm vui của bạn là tốt, nó là đức hạnh lớn lao. Thực ra, mọi đức hạnh khác đều là sản phẩm phụ của chia sẻ phúc lạc của bạn. Chia sẻ là chính nền tảng, cội nguồn. Chia sẻ chân lí của bạn, chia sẻ thiền của bạn, chia sẻ tình yêu của bạn. Chia sẻ bất kì cái gì đẹp bên trong nảy sinh trong bạn, bất kì cái gì rạng ngời bên trong nảy sinh trong bạn. Chia sẻ ngọn lửa bên trong của bạn và không bao giờ là kẻ keo kiệt, và bạn sẽ trở nên ngày một giầu có hơn và không có chấm dứt cho sự giầu có đó.

Trong thế giới thông thường chia sẻ sẽ làm cho bạn nghèo đi. Nếu bạn chia sẻ tiền bạc, bạn sẽ thành nghèo. Bạn phải là kẻ tích trữ, bạn phải keo kiệt. Trong thế giới bên trong chính điều ngược lại mới là hoàn cảnh: tích trữ, và bạn sẽ mất; chia sẻ, và bạn sẽ có nó.

Trong thế giới bên trong một luật khác biệt toàn bộ tồn tại. Ở đó bạn có thể có cái bánh và bạn có thể ăn nó nữa. Và sẽ là tốt hơn nếu bạn không ăn nó một mình, nếu bạn mời bạn bè mình cùng ăn với bạn.

Và làm cái gì đó tốt lành.... Phật ngụ ý gì bởi "cái gì đó tốt lành"? Phật bao giờ cũng nhấn mạnh rằng hành động vô ý thức là xấu và hành động có ý thức là

tốt. Bạn có thể làm cái gì đó có vẻ tốt, nhưng nếu bạn vô ý thức, điều đó không thể là tốt được. Ý định của bạn là tốt, nhưng hành động và hậu quả của nó sẽ xấu.

Chẳng hạn, mới hôm nọ ai đó đã hỏi, "Tôi muốn thôi hút thuốc. Tôi phải làm gì? Thầy nói gì về điều đó?" Bây giờ, người đó đang hỏi một câu hỏi đơn giản. Bạn có thể hỏi cùng câu hỏi với bất kì cái gọi là thánh nhân của bạn - người Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Ki tô giáo, Jaina giáo, Phật giáo - và họ tất cả đều nói, "Thôi hút ngay lập tức! Hút thuốc là xấu." Nhưng tôi không thể nói điều đó theo cách đó được. Tôi có thể nói với bạn, "Trở nên ý thức nhiều hơn đi. Nếu ý thức của bạn thay đổi, cái gì đó trong bạn và trong việc hút thuốc biến mất, tốt; bằng không, xin cứ tiếp tục hút thuốc." Tại sao?

Adolf Hitler chưa bao giờ hút thuốc, nhưng tôi không thể gọi ông ta là người đức hạnh được. Ông ta bao giờ cũng thức dậy trước khi mặt trời mọc - *brahmamuhurt*. Ở Ấn Độ điều này là điều phải làm đối với thánh nhân. *Brahmamuhurt* nghĩa là khoảnh khắc của Thượng đế - cứ dường như các khoảnh khắc khác là của quỉ và chỉ vài khoảnh khắc trước khi mặt trời mọc mới là của Thượng đế! Dậy sớm buổi sáng trước khi mặt trời mọc được coi là rất tôn giáo. Và nếu bạn ngủ muộn và dậy lúc chín hay mười giờ, chắc chắn bạn là tội nhân.

Adolf Hitler là người rất tôn giáo, nếu đây là điều tôn giáo là gì - dậy sớm. Và ông ta đi ngủ cũng rất sớm. Ông ta không phải là người hút thuốc, ông ta không phải là người uống rượu.

Theo nghĩa đó, Jesus còn kém tôn giáo hơn Adolf Hitler. Ông ấy thích uống rượu, ông ấy thích rượu ngon. Ông ấy thích nhiều tới mức có lần ông ấy đã biến cả biển thành rượu, bạn biết đấy! Bây giờ, Jesus này là loại người tôn giáo gì vậy? Ông ấy thích ăn cùng bạn bè, mời bạn bè. Ông ấy bao giờ cũng trong tâm trạng hội hè.

Adolf Hitler thường ăn một mình. Ông ta là con chó hoàn hảo! Chó ăn một mình. Cho dù bạn chỉ nhìn chúng cũng sẽ xoay lưng vào bạn, sợ bạn có thể cướp mất thức ăn của chúng hay cái gì đó. Con chó khác nào đó có thể tới và bắt đầu sủa và đánh nhau có thể bắt đầu. Chúng không thể mời ai được. Chó không tin vào đoàn toán! Chúng là những kẻ thui thủi một mình, rất có tính thiền! Chúng ăn một mình. Và tất nhiên chúng ăn rất im lặng, không nói chuyện. Và chúng ăn nhanh và lẹ; chúng không phí thời gian. Adolf Hitler làm cùng điều đó. Ông ta cũng sợ mọi người, hệt như chó.

Người ta nói rằng ông ta đã không có lấy một người bạn trong cả nước Đức. Và Phật nói: Có bạn hữu. Có bạn bè thật dễ chịu. Ông ta không có bạn bởi vì ông ta sợ mọi người, nghi ngờ tới mức ông ta không thể đảm đương được tình bạn. Có tình bạn nghĩa là có sự thân thiết. Có tình bạn nghĩa là sẵn có cho người khác. Có tình bạn nghĩa là tin cậy vào người khác.

Ông ta chưa bao giờ lấy vợ trong cả đời mình. Ông ta lấy vợ chỉ vào chính lúc cuối cùng, chỉ ba giờ trước khi ông ta tự tử. Khi điều được quyết định tuyệt đối là ông ta sẽ tự tử, ông ta mới gọi tu sĩ tới và lấy vợ, để cho ít nhất trong cái chết ông ta có thể có một bạn đồng hành. Người đàn bà này cũng phải tự tử cùng ông ta. Cuộc hôn nhân lạ lùng! Sao ông ta đã né tránh hôn

nhân trong cả đời mình? - bởi lí do đơn giản là ông ta không chắc có nên cho phép người đàn bà ở cùng phòng trong đêm khi ông ta ngủ không. Ai mà biết được? - cô ấy có thể cắt cổ bạn, giết bạn, đầu độc bạn. Bạn có thể thốt ra bí mật gì đó trong giấc ngủ của mình; cô ấy có thể nghe thấy điều đó. Cô ấy có thể mở thư của bạn. Đàn bà được biết tới đã làm những điều như vậy, người ta biết rõ, thực sự. Thực ra, rất khó có được bức thư của bạn mà nó không bị người đàn bà của bạn đọc; cô ấy nhất định đọc nó.

Vợ Mulla Nasruddin tranh cãi với anh ta. "Phải làm cái gì đó chứ - anh phải viết thư cho mẹ anh. Mẹ rất độc ác và thô lỗ với em."

Nasruddin nói, "Nhưng mẹ ở xa cả nghìn dặm. Làm sao mẹ bỗng nhiên độc ác và thô lỗ với em được?"

Cô vợ nói, "Vâng, mẹ thế đấy. Anh xem thư đấy!" Trong bức thư có một chỗ tái bút. Bức thư được

viết cho Nasruddin và phần tái bút cho vợ Nasruddin, "Con ơi, sau khi con đã đọc thư, xin con hãy đưa bức thư này cho con ta!"

Đàn bà đều biết lẫn nhau!

Adolf Hitler rất sợ lấy vợ. Ông ấy vẫn còn độc thân, một brahmachari, người sống một mình. Bây giờ, bạn cần phẩm chất tôn giáo nào hơn nữa trong vị thánh đây? - không hút thuốc, không uống rượu, không vợ, không bạn bè. Ông ấy sống cuộc sống của sư!

Nhưng cảm giác của tôi là, nếu ông ta hút thuốc một chút, nếu ông ta thỉnh thoảng uống rượu, rơi vào vòng tay người đàn bà nào đó, yêu ai đó, có vài người bạn, chơi cờ hay đánh bạc một chút ít, ông ta chắc đã mang tính người hơn và thế giới chắc đã được cứu khỏi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai. Nhưng ông ta đã trở thành gần như đá.

Bạn có thể làm những điều tốt, nhưng nếu bạn không ý thức thì điều tốt của bạn nhất định gây kết quả trong cái gì đó tai hoạ.

Ở Manhattan, một cảnh sát đi dạo buổi sáng qua con đường thường lệ, dừng lại trước khu ở của người giầu miền Đông tám mươi. Đang ngồi lom khom là Millarney, đang ở tình trạng rất khó khăn.

"Sao ông không về nhà?" viên cảnh sát gợi ý. "Tôi sống ở đây," Millarney nói.

"Sao ông không đi vào trong nhà?"

"Tôi làm mất chìa khoá rồi," người say trả lời. "Sao ông không bấm chuông?"

"Tôi bấm chứ, một giờ trước đây rồi."

"Sao ông không bấm lại?" viên sĩ quan hỏi.

"Lũ chết tiệt ấy!" Millarney khụt khịt. "Cứ để cho chúng đợi!"

Nhân loại thông thường thực sự trong trạng thái ngẩn ngơ. Mọi người đều ngủ. Không cần là người

say, mọi người đều đã say rồi. Một cách tự nhiên chúng ta không được sinh ra có ý thức, chúng ta được sinh ra vô ý thức, và thế rồi chúng ta cứ trở nên ngày một vô ý thức hơn trong cuộc sống - bởi vì chúng ta vô ý thức, chúng ta muốn vô ý thức hơn. Điều đó dường như là tự nhiên, nó khớp với chúng ta. Có ý thức dường như là nhiệm vụ rất gian nan.

Do đó mới có hấp dẫn mênh mông tới rượu cồn hay các ma tuý khác. Vào thời của Veda mãi cho tới nay điều đó đã từng vẫn là vậy. Veda ca ngợi somaras nhiều lắm. Somaras dường như là cái gì đó giống cần sa, LSD, psilocybin, cái gì đó giống như thế. Nó vẫn chưa được phát hiện ra đích xác là gì, nhưng dù nó là bất kì cái gì, nó vẫn là một trong những ma tuý hoàn hảo nhất.

Aldous Huxley, một trong những người trí thức nhất, triết lí nhất, một học giả lớn, đã gọi LSD hoàn hảo là "soma." Ông ấy nói rằng trong thế kỉ thứ hai mươi mốt chúng ta sẽ đạt tới sự hoàn hảo đó. Từ Veda tới Aldous Huxley, ma tuý đã từng là nỗi ám ảnh cho nhân loại, bởi lẽ đơn giản là chúng ta được sinh ra vô ý thức và các vấn đề của cuộc sống, những lo âu của cuộc sống, những nguy hiểm của cuộc sống, làm cho chúng ta đôi khi có ý thức. Chúng đánh thức chúng ta khỏi giấc ngủ say của mình, giấc ngủ sâu, chúng quấy rối giấc ngủ. Cho nên chúng ta cần thêm ma tuý, ngày càng cần thêm ma tuý, để vẫn còn không bị quấy rối trong vô ý thức của mình. Và từ vô ý thức đó chúng ta hành động, chúng ta sống cuộc sống của mình.

Một sáng Ferguson và Malone quyết định đi săn.

"Nghe đây," Ferguson nói, "Tớ sẽ đem tất cả súng
đi còn cậu đem mọi thứ lương thực nhé."

"Được," Malone nói.

Sáng hôm sau khi họ gặp nhau, Ferguson chất đầy súng và đạn. Malone mang một ổ bánh mì và sáu chai whisky.

Ferguson ném súng của mình xuống. "Xem điều gì xảy ra khi tớ để các thứ lương thực cho cậu!" anh ta la lên. "Có mỗi một ổ bánh mì và sáu chai whisky! Chúng ta làm cái chết tiệt gì với ổ bánh mì đó?"

Khi Phật nói, *Và làm cái gì đó tốt lành*, ông ấy ngụ ý khi bạn làm cái gì đó một cách có ý thức. Bạn không thể làm cái gì đó xấu một cách có ý thức được; điều đó là không thể được. Làm bất kì cái gì xấu một cách có ý thức là không thể được cũng như làm điều tốt một cách vô ý thức là không thể được.

Trước khi rời khỏi cuộc sống này hãy có ý thức, hành động từ ý thức của bạn, để cho bạn có thể làm đẹp sự tồn tại này thêm một chút, để cho bạn có thể hát lên bài ca nhỏ bé, để cho bạn có thể nhảy điệu múa nhỏ, để cho thế giới được làm giầu lên, để cho bạn có thể có tính sáng tạo hơn chút ít, để cho thế giới này thiêng liêng thêm chút ít so với nó đã vậy trước khi bạn bước vào nó. Đóng góp thêm cái gì đó cho nó đi. Đừng chỉ là sự phí hoài.

Và buông bỏ nỗi buồn. Mọi người nghĩ nỗi buồn bám theo bạn; điều đó là hoàn toàn vô nghĩa. Bạn đang níu bám lấy buồn, bởi vì bạn đã đầu tư nhiều thế vào buồn. Đầu tư lớn nhất của bạn là bản ngã của bạn. Khi

bạn buồn, khi bạn khổ, bản ngã của bạn có thể được nuôi dưỡng trên những ốm yếu, bệnh tật này. Bản ngã có thể giữ cho nó sống chỉ qua những bệnh hoạn này; bản ngã sống trên chúng.

Khi bạn phúc lạc, thực sự được phúc lạc, bản ngã biến mất. Bạn có đó, nhưng không có bản ngã, không ý tưởng về cái tôi, không ý tưởng về tách rời. Trong phúc lạc có sự hội nhập với cái toàn thể; trong khổ sở bạn một mình và tách rời. Khổ làm cho bạn thành hòn đảo còn phúc lạc lấy đi mọi biên giới khỏi bạn. Trong phúc lạc, dòng sông biến mất vào đại dương. Và chúng ta rất sợ biến mất như bản ngã. Chúng ta muốn giữ căn cước của mình nguyên vẹn.

Mulla Nasruddin bắt gặp một cậu bé đang ngồi trong hang động khóc lóc to. "Con trai ơi, đừng khóc như thế," Mulla nói.

Đứa bé nói, "Bác nghe cháu đây, bác khóc theo cách của bác, cháu khóc theo cách của cháu."

Nỗi buồn có cái gì đó rất cá nhân trong nó; phúc lạc là vô nhân tính. Khổ của bạn là khổ của bạn; nó xác định bạn. Nó không phải là khổ của bất kì ai khác, nó đặc biệt là của bạn; nó

cho bạn tính duy nhất nào đó. Nhưng phúc lạc thì sao? Phúc lạc là phổ quát.

Do đó Phật, Jesus, Krishna, Lão Tử, những người này đã biến mất vào trong phúc lạc. Họ không có cá tính nào. Họ không là cá thể, họ là vô thực thể. Họ cực kì sống động, nhưng họ không tách rời khỏi cái toàn thể. Họ đã cho phép cái toàn thể sống qua họ.

Phật nói: *Và buông bỏ nỗi buồn.*

Xin quan sát cách bạn níu bám lấy nỗi buồn của mình, nỗi khổ của mình. Vứt nó đi, buông bỏ nó đi! Và cuộc sống của bạn sẽ có sự dễ chịu lớn lao.

Là người mẹ là dễ chịu, và người bố.

Thật dễ chịu khi sống gian truân, và làm chủ bản thân mình.

Là người mẹ là dễ chịu.... Tại sao? Chỉ cho việc sinh ra đứa trẻ thì không phải là mẹ, nhớ lấy. Bằng không thì có hàng triệu người mẹ trên trái đất - và dường như chẳng có dễ chịu gì. Thực ra, nếu bạn hỏi nhà tâm lí họ sẽ nói chính điều đối lập lại. Họ sẽ nói vấn đề duy nhất cần được giải quyết là người mẹ. Bệnh duy nhất mà hàng triệu người đang mắc phải là người mẹ. Và điều họ nói đó, họ nói sau năm mươi, sáu mươi năm phân tích thường xuyên hàng nghìn người. Bệnh của mọi người về căn bản đều đi tới một điểm: rằng nó đã được trao cho bạn, được truyền cho bạn qua mẹ bạn.

Có những người sợ đàn bà; và nếu bạn sợ đàn bà bạn không thể yêu họ được. Làm sao yêu có thể nảy sinh từ sợ? Và tại sao bạn sợ đàn bà? - bởi vì thời thơ ấu của bạn đã được sống trong nỗi sợ mẹ bạn. Bà ấy thường xuyên theo bạn, thường xuyên gõ búa vào bạn. Bà ấy thường xuyên bảo bạn làm cái này và không làm cái kia - tất nhiên, vì điều tốt của riêng bạn thôi. Bà ấy đã làm què quặt bạn, bà ấy đã phá huỷ nhiều thứ trong bạn. Bà ấy đã làm cho bạn thành giả bởi vì bà ấy đã bảo bạn cái gì đúng phải làm. Dù bạn thích điều đó

hay không, dù điều đó nảy sinh tự phát trong bạn hay không, bạn phải tuân theo mệnh lệnh này. Và bạn bất lực thế... sự sống còn của

bạn tuỳ thuộc vào người mẹ cho nên bạn phải nghe bà ấy. Bà ấy ước định bạn. Và chính bởi vì nỗi sợ mẹ bạn mà bạn sợ đàn bà.

Hàng triệu ông chồng sợ vợ bởi lẽ đơn giản là mẹ họ quá mạnh. Điều đó chẳng liên quan gì tới vợ cả; họ đơn giản phóng chiếu người mẹ lên vợ. Vợ chỉ là ấn bản mới của mẹ. Họ mong đợi mọi thứ từ vợ mà họ đã mong đợi từ mẹ. Một mặt điều đó làm què quặt họ; mặt khác họ bắt đầu mong đợi những điều không thể có được từ phía vợ - bởi vì cô ấy không phải là mẹ bạn. Cho nên bạn cảm thấy thất vọng. Và làm sao bạn có thể làm tình với vợ bạn được?

Con trai đã thực sự bị mẹ mình chi phối, đã bị co rút lại trong vâng lời tuyệt đối, sẽ không có khả năng làm tình với người đàn bà, bởi vì khi anh ta tới gần đàn bà, về mặt tâm lí anh ta sẽ thành bất lực. Làm sao bạn có thể làm tình với mẹ bạn được? Điều đó là không thể được.

Do đó nhiều người trở nên bất lực với vợ họ, nhưng chỉ với vợ họ thôi. Với gái mãi dâm họ không bất lực. Điều đó là lạ: tại sao họ không bất lực với gái mãi dâm? - bởi lẽ đơn giản là họ không thể nghĩ được về mẹ họ như gái mãi dâm; điều đó là không thể được. Mẹ họ, mà là gái mãi dâm sao? Mãi dâm là thế giới tách rời. Nhưng họ có thể nghĩ vợ họ như mẹ, họ có thể phóng chiếu người mẹ. Vợ đơn giản trở thành màn ảnh. Họ muốn vợ chăm sóc cho họ như đứa trẻ nhỏ, và nếu cô ấy không chăm sóc họ cảm thấy bị xúc phạm.

Hàng nghìn người thần kinh và người tâm thần có đó trên thế giới này bởi vì người mẹ. Và Phật nói: *Là người mẹ là dễ chịu*. Ông ấy phải ngụ ý cái gì đó khác. Ông ấy không thể ngụ ý người mẹ Do Thái được! Ông ấy ngụ ý không chỉ cho sinh ra trẻ con; điều đó không tạo ra người mẹ. Có tính mẹ là hiện tượng hoàn toàn khác. Nó là cái gì đó tuyệt đối con người; nó siêu việt lên trên tính con vật. Nó chẳng liên quan gì tới sinh học. Nó là tình yêu, tình yêu thuần khiết, tình yêu vô điều kiện.

Khi người mẹ yêu vô điều kiện - và chỉ người mẹ mới có thể yêu vô điều kiện được - đứa trẻ học niềm vui của tình yêu vô

điều kiện. Đứa trẻ trở nên có khả năng yêu vô điều kiện. Và có khả năng yêu vô điều kiện là có tính tôn giáo.

Và đó là điều dễ nhất cho người đàn bà làm. Nó là dễ cho cô ấy bởi vì một cách tự nhiên cô ấy sẵn sàng cho điều đó. Cô ấy ở ngay bên bờ của siêu việt lên trên sinh học qua việc là người mẹ. Bạn có thể có tính mẹ mà không sinh con. Bạn có thể có tính mẹ với bất kì ai. Bạn có thể có tính mẹ với con vật, với cây cối. Bạn có thể có tính mẹ với bất kì cái gì. Nó là cái gì đó bên trong bạn.

Có tính mẹ nghĩa là có khả năng yêu vô điều kiện, yêu một người vì niềm vui vô cùng của việc yêu, giúp đỡ người này trưởng thành vì niềm vui vô cùng của việc thấy ai đó trưởng thành.

Nhà trị liệu thực là người mẹ. Nếu người đó không là vậy, người đó không phải là nhà trị liệu thực. Người đó chỉ là nhà chuyên môn đang khai thác mọi người, khai thác họ bởi vì khổ của họ. Nhưng nhà trị liệu thực

là người mẹ. Ông ấy trở thành bụng mẹ cho bệnh nhân. Ông ấy cho bệnh nhân sự sinh thành mới. Ông ấy bắt đầu lại cuộc sống của bệnh nhân từ ABC. Ông ấy cho bệnh nhân một trang giấy sạch để viết lại cuộc sống của người đó.

Đó là điều tôi ngụ ý khi tôi nói "tâm hồn của chư phật"; đó là trị liệu thực. Thầy là người trị liệu thực; chính sự hiện diện của thầy mang tính trị tiệu. Thầy bao quanh bạn như người mẹ. Thầy là đám mây bao quanh bạn từ mọi nơi, từ mọi phía, theo mọi chiều, như người mẹ.

Là người mẹ là dễ chịu, và người bố. Là người bố có chút ít khó khăn hơn. Là người mẹ thì dễ hơn bởi vì từng người đàn bà được sinh ra về bản chất đã là người mẹ. Nhưng tính chất bố là thể chế do con người phát minh ra; do đó rất khó bắt gặp người bố thực. Nhưng khi bạn bắt gặp người bố thực đó là phép màu. Người bố thực cũng là người mẹ. Ông ấy được gọi là bố bởi vì ông ấy là đàn ông, nhưng toàn thể cách tiếp cận của ông ấy là tình yêu vô điều kiện.

Trong cuộc sống bình thường những người yêu nhau đang khai thác nhau; đó là khai thác lẫn nhau. Tình yêu vô điều kiện nghĩa là không có khai thác. Người kia không được dùng

như phương tiện mà được kính trọng như mục đích là chính người đó.

Cho con bạn tình yêu của bạn, nhưng đừng cho ý thức hệ của bạn. Đừng làm chúng thành người Cơ đốc giáo và người cộng sản; điều đó đầu độc chúng. Đừng làm chúng thành người Hindu giáo và Jaina giáo và Phật tử; điều đó rất mang tính phá huỷ. Đem cho tình yêu của bạn, cho nuôi dưỡng yêu thương của bạn, và cho chúng đủ sức mạnh để truy tìm chúng là ai, thực tại tất cả là gì. Cho chúng mọi hỗ trợ để chúng có thể đi vào trong cuộc sống với tâm linh phiêu lưu. Thế thì bạn đang giúp chúng; thế thì bạn thực sự giáo dục chúng. Bình thường, bất kì cái gì tồn tại nhân danh giáo dục đều không là gì ngoài giáo dục sai.

Giáo dục thực giúp cho người ta là chính bản thân mình. Điều đó là có thể chỉ nếu bạn yêu một người chỉ vì người đó thôi, không vì động cơ nào khác. Nếu có động cơ, tình yêu của bạn bị ô nhiễm. Thế thì bạn không là người bố thực hay người mẹ thực.

Thật dễ chịu khi sống gian truân, và làm chủ bản thân mình.

Cuộc sống về căn bản không an ninh. Chỉ cái chết mới an ninh. Bảo hiểm cuộc sống là mâu thuẫn về thuật ngữ; chỉ có thể có bảo hiểm cái chết. Cuộc sống là cuộc phiêu lưu, không dự kiến được. Do đó người ta phải sống nó một cách gian khổ. Cuộc sống là nguy hiểm; chỉ cái chết mới an toàn. Cho nên những người muốn sống an toàn thì chết trước cái chết của họ, còn người muốn sống không nguy hiểm nào thì không sống chút nào.

Sống nghĩa là nguy hiểm, sống nghĩa là may rủi. Sống nghĩa là bao giờ cũng đi từ cái biết tới cái không biết, từ đỉnh này sang đỉnh khác, bao giờ cũng trèo lên các đỉnh chưa từng được ai trèo lên trước đây, bao giờ cũng đi vào trong biển cả còn chưa được thăm dò mà không có bản đồ, không hướng dẫn. Chỉ thế thì bạn sống mới cực lạc, và chỉ thế thì bạn mới biết sống là gì. Qua việc sống một cách hiểm nguy người ta trở nên được tích hợp. Qua việc sống cuộc sống của bất an ninh người ta trải qua thử lửa và trở thành vàng ròng.

Cách duy nhất để trở thành người chủ của bản thân mình là đi vào cái không biết, không sợ hay mặc cho tất cả mọi sợ hãi. Phật

mời bạn vào cuộc sống gian truân. Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì.

"Xin chào, xin chào anh cảnh sát. Xin anh tới mau. Có một con mèo đen lớn đang đi tới tôi. Nhanh lên! tôi sợ quá."

Viên cảnh sát đáp với giọng mệt mỏi, "Bây giờ, nói tiếp đi! Cô là loại người nào vậy, sợ mèo đen sao?"

"Tôi không phải là người. Tôi là con công."

Rất hiếm khi tìm thấy con người thực. Ngay cả tìm thấy công cũng rất hiếm hoi. Chỉ toàn chuột, chuột trắng, chuột đen và đủ mọi mầu của chuột! Không phải ngẫu nhiên mà các nhà tâm lí cứ nghiên cứu chuột để hiểu người. Kì lạ, cố hiểu chuột để hiểu người! Nhưng không thực, không thực lạ thế khi điều đó xuất hiện, bởi vì đại đa số người đều sống như chuột.

Tâm lí học của Pavlov dựa trên nghiên cứu về chó, còn tâm lí học của Skinner dựa trên nghiên cứu về chuột. Và cả hai đều hoàn toàn đúng khi có liên quan tới đa số nhân loại. Chỉ thỉnh thoảng họ mới có thể không đúng. Nếu họ thử áp dụng tâm lí của họ cho vị phật, họ có thể không đúng, nhưng khi có liên quan tới nhân loại thông thường họ hoàn toàn đúng. Điều gì đã xảy ra cho con người? Con người đã đánh mất mọi nghĩa và ý nghĩa vì lí do đơn giản là con người đã trở

thành sinh linh rất hèn nhát. Con người sống theo cách hèn nhát thế, con người sợ bất kì cái gì mới.

Tôi biết những người đã từng nghe tôi trong nhiều năm - mười năm, mười hai năm, mười lăm năm - và họ cứ nói với tôi, "Chúng tôi muốn trở thành sannyasin, nhưng chúng tôi vẫn còn đang nghĩ." Và họ cứ tìm ra các cớ, khi thì cớ này, khi thì cớ khác. Họ yêu tôi, nhưng họ không đủ dũng cảm để tuyên bố điều đó. Họ che giấu sự kiện này. Họ không dũng cảm đi vào trong chiều không biết này của tính chất sannyas. Họ yêu tôi cho nên họ nghe tôi, và họ yêu tôi nên đôi khi họ nghĩ rằng một ngày nào đó họ sẽ trở thành sannyasins, nhưng họ cứ tìm cớ để trì hoãn điều đó.

Chính bởi vì hèn nhát này mà con người đã đánh mất tất cả nghĩa và ý nghĩa. Mọi niềm vui, mọi phúc lạc, mọi cực lạc, đều đã biến mất. Con người trông rất buồn. Cho dù con người cười,

tiếng cười của người đó có vẻ giả tạo, máy móc, giả dối - cái gì đó được trau chuốt, được quản lí, không tới từ chiều sâu. Nó không có tính sâu lắng, nó không đúng như nó tới từ trung tâm. Nó chỉ là nụ cười tô vẽ ở chu vi.

Bạn có biết từ 'phony-giả tạo' đã đi vào sự tồn tại không? Nó tới bởi vì điện thoại. Khi điện thoại được phát minh ra và mọi người bắt đầu nghe những người khác từ xa hàng nghìn dặm qua điện thoại, giọng nói nghe kì lạ. Nó nhất định phải vậy rồi. Nó là máy móc; nó không có tính đích thực đó. Và không có ai đằng sau nó cả; nó tới từ chẳng đâu hết. Do đó mới có từ

'phony-giả tạo'. Bạn mỉm cười, nhưng bạn dường như

không ở sau nó; bạn có thể không có đó chút nào.

Và bây giờ thậm chí một thứ mới đã đi vào sự tồn tại. Ít nhất trong những ngày xưa bạn còn có thể hình dung rằng ở phía bên kia phải có ai đó. Bây giờ có thể chỉ là chiếc máy ghi âm chạy băng nói, "Chào bạn. Bạn khoẻ không?"

Tôi đã nghe:

Một nhà tâm lí trở nên mệt mỏi với bệnh nhân, mệt mỏi bởi vì bệnh nhân cứ nói đi nói lại cùng một điều mãi. Và ông ta giầu tới mức chẳng hi vọng nào gạt bỏ được ông ta! Thế là nhà tâm lí nói, "Ông làm một điều đi. Tôi sẽ để lại máy ghi âm của tôi và ông cứ nói với chiếc máy ghi âm đó. Và bất kì lúc nào tôi có thời gian tôi sẽ nghe nó."

Người này nói, "Điều đó hoàn toàn được" - bởi vì nhà tâm lí ngồi sau tấm màn, đặc biệt là các nhà tâm lí theo trường phái Freud. Bệnh nhân nằm trên trường kỉ và nhà tâm lí ngồi đằng sau tấm màn. Đó là phương cách tốt... để cho nhà tâm lí có thể cứ ngủ, có thể đọc báo, hay thậm chí bỏ đi. Còn bệnh nhân cứ nói, vẫn tin rằng ông ta đang ở đó. Chỉ thỉnh thoảng ông ta phải nói, "Hừ. Vâng. Nói tiếp đi," nhưng điều này có thể được máy ghi âm thực hiện.

Lần sau, phiên sau, và nhà tâm lí nói, "Lần trước anh đã làm tuyệt vời lắm. Bây giờ máy ghi âm của tôi đang ở đây. Ông cứ nói với nó đi. Tôi sẽ đi xem buổi chiếu phim chiều. Khi tôi quay lại tôi sẽ nghe."

Khi ông ta đi ra ngoài ông ta thấy bệnh nhân cũng bước ra. Ông ta nói, "Ông đi đâu thế?"

Bệnh nhân nói, "Đi xem buổi chiếu phim chiều."

Ông ta nói, "Chuyện gì vậy? Ông không nói cho máy ghi âm sao?"

Người này nói, "Tôi đã để máy ghi âm của tôi ở đó rồi. Tôi đã nói mọi thứ vào máy ghi âm của tôi, và máy ghi âm của tôi đang nói chuyện với máy ghi âm của ông, cho nên cần gì tôi phải ở đó? Tôi cũng đi xem phim chiều đây!"

Cuộc sống đã trở thành giả tạo bởi vì chúng ta, bởi vì chúng ta sống theo cách rất hèn nhát. Chúng ta không sống một cách gian truân. Chúng ta không cố gắng trèo lên những núi mới, những đỉnh mới. Chúng ta không cố gắng thám hiểm. Chúng ta đã trở nên quan tâm nhiều hơn với thoải mái, với an ninh, an toàn.

Phật nói: *Thật dễ chịu khi sống gian truân*.

Bạn đã bao giờ tận hưởng việc trèo lên đỉnh núi chưa? Điều đó thật gian khổ. Bạn vã mồ hôi, thở trở thành khó khăn, bạn trở nên mệt mỏi. Và thế rồi bạn lên tới đỉnh đầy ánh mặt trời và thế rồi bạn nằm xuống bãi cỏ, và thảnh thơi và vui mừng làm sao nảy sinh trong bản thể bạn! Im lặng của đỉnh núi và việc trèo gian nan, và bạn đã đạt tới, và niềm vui của việc đạt tới! Bạn có thể đã được máy bay trực thăng thả xuống, nhưng thế thì sẽ không có niềm vui. Điều đó chắc chỉ là sự thuận tiện.

Edmund Hillary có thể lên tới đỉnh Everest bằng trực thăng - điều đó dễ hơn - nhưng ông ấy đã cố gắng theo cách gian nan. Và ông ấy viết, "Tôi chưa bao giờ biết tới phúc lạc thế. Khi tôi lên tới đỉnh tôi có mỗi một mình thôi, người đầu tiên trên đỉnh Everest."

Không ai đã nhìn bầu trời từ điểm đó, không ai đã nhìn thế giới từ điểm đó. Đó là cực lạc vô cùng. Ông ấy đã nhảy múa.

Sớm hay muộn xe bus sẽ đi tới đó và khách sạn sẽ có đó và rạp chiếu phim, và chỗ đó sẽ trở thành rất thuận tiện. Nhưng đừng hi vọng rằng bạn sẽ có cùng cực lạc như Edmund Hillary đã có, mặc dầu bạn sẽ đứng ở cùng chỗ. Bạn sẽ trông có chút ít xuẩn ngốc và ngu si, có vậy thôi. Và bạn sẽ không tin

được tại sao Hillary này này đã nhảy múa; bạn không thấy vấn đề nào. Tất cả xung quanh đều có khách sạn và trung tâm du lịch và người hướng dẫn và mọi thứ đều có sẵn; toàn thế giới có đó. Bạn không thấy tại sao ông ấy đã cười, tại sao ông ấy tận hưởng, tại sao ông ấy nhảy múa, bởi vì bạn không cảm thấy điệu vũ nào.

Cuộc sống là vui vẻ chỉ khi bạn sống nó thô sơ, khi bạn sống nó trong mọi hoang dã của nó, khi bạn sống nó một cách tự nhiên, tự phát. Vâng, nhất định có khó khăn, nhất định có nguy hiểm, nhưng chúng là một phần của cuộc sống, và không có chúng cuộc sống sẽ không là cuộc sống chút nào. Và đây là cách duy nhất để làm chủ bản thân bạn.

Ôi tận hưởng cuộc sống thật dễ chịu làm sao, sống trong trung thực và mạnh mẽ!

Những lời kì lạ từ mồm Phật. Chúng hoàn toàn đúng từ mồm của Zorba người Hi Lạp, nhưng từ mồm Phật sao? *Ôi tận hưởng cuộc sống thật dễ chịu làm sao, sống trong trung thực và mạnh mẽ*!

Mới hôm nọ tôi nhận được bức thư rất giận dữ từ ai đó đã ở đây trong vài ngày. Anh ta là thủ thư ở Dharmashala của thư viện của Dalai Lama - phải là một học giả!

Anh ta viết cho tôi, "Ông đang nói những điều không có tính phật tử chút nào. Trong kinh Đại thừa," anh ta trích dẫn, "kinh Đại thừa nói hoàn hảo và rõ ràng rằng người ta phải sống cuộc sống theo cách khổ hạnh. Còn ông lại đang thay đổi toàn thể mầu sắc của Phật - ông đang làm cho ngài trông cứ như ngài là kẻ hưởng lạc!"

Tôi chẳng bận tâm về kinh Đại thừa và các kinh sách, nhưng tôi biết Phật, tôi biết trái tim ông ấy. Tôi biết không gian đó từ kinh nghiệm của riêng tôi. Tôi không phải là học giả; thực ra tôi chưa bao giờ đọc những kinh này trước đây! Mọi ngày tôi đều phải nhìn chúng và bắt đầu nói với các bạn. Tôi không quan tâm mấy tới điều Phật đã nói, nhưng tôi biết điều Phật chắc đã nói. Tôi không thể tin được rằng ông ấy là người bi quan. Ông ấy tin, tất nhiên, vào một loại cuộc sống hoàn toàn khác. Ông ấy không tin vào cuộc sống bình thường, vô ý thức - không trung thực, không đích thực,

không yêu thương, không tính thiền. Ong ấy gọi cuộc sống đó là khổ, nhưng chỉ một loại cuộc sống nào đó ông ấy mới gọi là khổ. Cuộc sống thực không thể khổ được, cuộc sống thực là phúc lạc.

Ôi tận hưởng cuộc sống thật dễ chịu làm sao, sống trong trung thực và mạnh mẽ!

Chúng ta đã quên tất cả về trung thực. Từ sợ hãi chúng ta đã trở thành không trung thực, từ sợ hãi

chúng ta đã trở thành giả dối. Từ sợ hãi chúng ta đi theo đám đông và trở thành giả tạo. Từ sợ hãi chúng ta đeo mặt nạ để cho chúng ta có vẻ giống mọi người khác - và chúng ta không giống mọi người khác. Mọi người đều duy nhất; không ai giống bất kì ai khác. Chúng ta đã rơi xuống thấp hơn con vật khi có liên quan tới trung thực.

Kaflin lập kế hoạch đi nghỉ và đã không biết phải làm gì với con chó của mình. Anh ta viết cho khách sạn nơi nghỉ và hỏi liệu chó có được phép tới không.

Anh ta nhận được câu trả lời này từ người quản lí: "Thưa ngài, tôi đã kinh doanh khách sạn hơn ba mươi năm nay. Chưa bao giờ tôi phải gọi cảnh sát tới để tống cổ chó mất trật tự trong vài giờ buổi sáng. Không chó nào đã từng đi qua tôi mà thiếu nợ tôi. Chưa bao giờ có chó nào làm ga trải giường cháy vì hút thuốc. Tôi chưa bao giờ thấy khăn tắm của khách sạn nằm trong va li của chó nào. Chắc chắc, chó của ông được đón chào đấy. T.B. Nếu nó xác nhận cho ông, ông có thể tới nữa."

Tất nhiên, cuộc sống không trung thực không thể là cuộc sống của phúc lạc được. Bạn nghĩ bạn đang lừa người khác; bạn đơn giản đang tự phá huỷ bản thân mình và phá huỷ mọi khả năng trưởng thành, bởi vì trưởng thành tới qua chân thành, trung thực, đích thực. Trưởng thành tới qua việc chấp nhận chân lí của bạn trong sự trần trụi toàn bộ của nó. Và thế thì cuộc sống chắc chắn là niềm vui, thế thì cuộc sống chắc chắn là phúc lạc.

Nhưng bạn không thể mong đợi cái gì khác từ học giả. Học giả nhất định ngu xuẩn, bằng không sao người đó lại là học giả ngay chỗ đầu tiên? Người thông minh sẽ tìm và kiếm chân lí. Người

đó sẽ không bận tâm về lời kinh và kinh sách Đại thừa. Tôi không có kính trọng nào với uyên bác.

Và người này đã trở nên rất bị rối loạn, nhiều tới mức anh ta đã bỏ đi. Nếu như anh ta mà ở đây tôi đã gõ búa vào anh ta thêm chút nữa, nhưng tôi đã nhận được thư của anh ta chỉ mới hôm nọ khi anh ta đã đi. Tôi hi vọng rằng thỉnh thoảng anh ta sẽ lại tới, bởi vì với tôi không gian của Phật là không gian hoàn toàn khác với điều các học giả Phật giáo nghĩ nó là vậy.

Anh ta nói, "Bất kì điều gì ông nói cũng đều phi logic và ngược lại kinh sách." Đến thế là tốt rồi! Nếu nó đi ngược lại kinh sách, nó phải có chân lí nào đó trong nó. Nếu nó là phi logic thế thì nó phải gần với chân lí hơn, bởi vì chân lí là phi logic. Cuộc sống là phi logic. Những người nghĩ rằng cuộc sống là logic đơn giản đang tự lừa mình. Cuộc sống tuyệt đối phi logic bởi vì cuộc sống chứa mâu thuẫn và logic không thể chứa mâu thuẫn được. Logic là ngu xuẩn.

Người đi xe đạp bị cảnh sát chặn lại giữa đường. Anh ta không phải là người thường - anh ta là giáo sư về logic.

"A thế đấy! Không đèn, phạt hai mươi mác. Không phanh, năm mươi mác. Không chuông, mười mác."

Người đi xe đạp rẽ quanh và nhìn vào hàng giao thông đang nối đuôi theo sau mình. Anh ta trỏ vào người sau mình và nói, "Được rồi, phạt tám mươi mác. Nhưng anh chàng đáng thương đứng sau tôi, anh ta sẽ phải trả bao nhiêu? Anh ta thậm chí không có xe đạp!"

Về mặt logic, điều đó là đúng. Nếu không chuông, mười mác, không phanh, năm mươi mác, không đèn, hai mươi mác - không xe đạp, anh ta sẽ phải trả bao nhiêu tiền?

Con bọ cạp đực đang bước đi trên bờ sông. Đến một điểm nào đó, nó thấy ở bờ bên kia một con bọ cạp cái đẹp đang nhảy múa khêu gợi hấp dẫn nó. Nó rất muốn qua sông, nhưng nó không biết bơi.

Bỗng nhiên nó thấy một con ếch đỏ lớn và gọi ếch, nhưng con ếch, sợ nọc độc của bọ cạp, bắt đầu nhảy đi.

Tuy nhiên con bọ cạp là triết gia, và nó nói với con ếch, "Lại đây, đừng sợ. Nhìn điều đó một cách logic vào. Ta không quan tâm tới anh, ta quan tâm tới cô ta kia. Ta chỉ muốn anh cho ta qua sông. Mọi thứ đều sẽ ổn thoả. Ta hiển nhiên không định đốt anh bởi vì nếu ta làm vậy, không chỉ anh chết, mà ta cũng sẽ chết nữa vì ta không biết bơi. Cho nên lại đây đi, logic vào và giúp ta qua sông."

Con ếch đỏ ngần ngại đồng ý. Con bọ cạp nhảy lên vai ếch và chúng bắt đầu qua sông. Con ếch bơi rất cẩn thận, bao giờ cũng nhìn lên bờ sắp tới.

Bỗng nhiên con ếch cảm thấy đau buốt ở mông mình và ngay sau nó nó cảm thấy lạnh lẽo của của cái chết đang dần choán lên trong nó. Nó quay lại con bọ cạp và nói, "Cứt thật! Điều này không logic chút nào!"

"Đúng đấy," con bọ cạp đồng ý. "Nó không logic,
đó là bản chất của ta."

Logic là một điều, cuộc sống là điều hoàn khác. Mối quan tâm của tôi ở đây không phải là logic mà là cuộc sống. Phát biểu của tôi có thể không logic - chúng không thể thế được - nhưng chúng sống; chúng có hương vị của cuộc sống.

Phật nói: *Ôi tận hưởng cuộc sống thật dễ chịu làm sao, sống trong trung thực và mạnh mẽ*!

Và trí huệ là dễ chịu, và tự do.

Phật nói: Thiền đem tới hai điều. Nó đem tới trí huệ, nó đem tới tự do. Hai bông hoa này mọc ra từ thiền. Khi bạn trở nên im lặng, hoàn toàn im lặng, bên ngoài tâm trí, hai bông hoa này nở bung trong bạn. Bông này là trí huệ: bạn biết cái gì có đấy và cái gì không có đấy. Và bông kia là tự do: bạn biết bây giờ không còn giới hạn nào lên bạn, cả về thời gian và không gian. Bạn trở nên được giải thoát.

Thiền là chìa khoá tới giải thoát, tới tự do, tới trí huệ.

Đủ cho hôm nay.

8. Bản chất của mọi sự

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi hiểu thầy nói rằng trí tuệ là rào chắn cho việc tự hiểu mình. Xin thầy giải thích thêm thầy ngụ ý gì bởi điều này. Tôi đã rất quan tâm nghe bài giảng của thầy trong vài ngày qua. Xa khỏi người không trí thức, họ có thể được mô tả như người thành đạt về tri thức. Hơn nữa, nhà khoa học không thể vứt bỏ được việc chia sẻ tri thức của mình, điều làm cơ sở cho đánh giá của ông ấy: chắc chắn đánh giá của ông ấy phải khách quan. Tôi cảm thấy rằng tôi phải đã hiểu lầm thầy rồi.

Richard, tôi đã không nói gì chống lại thông minh, trí tuệ đâu, nhưng có chống lại đầu óc máy móc đấy - và đó là hiện tượng hoàn toàn khác. Khi ai đó trở nên bị đồng nhất với trí tuệ của mình, tính đầu óc được sinh ra; khi ai đó vẫn còn là người chủ, không bị đồng nhất với trí tuệ của mình, thông minh được sinh ra. Trí năng vẫn là một thôi. Toàn thể vấn đề phụ thuộc liệu bạn bị đồng nhất với nó hay bạn vẫn còn siêu việt trên nó. Nếu bạn trở nên bị đồng nhất, đó là tính đầu óc; nếu bạn vẫn còn không bị đồng nhất, đó là thông minh.

Thông minh có tầm quan trọng vô cùng; tính đầu óc là rào chắn. Tính đầu óc là rào chắn ngay cả trong thế giới của khoa học. Nhiều nhất tính đầu óc có thể cho bạn thành học giả, con người của lời nói, cứ chăng tơ, thêu dệt các hệ thống tư tưởng mà chẳng bản chất chút gì.

Trong nỗ lực khoa học, thông minh phải được hội tụ vào thế giới khách quan; trong thám hiểm tôn giáo, thông minh phải đi vào nội tâm. Nó vẫn là cùng một thông minh thôi, chỉ chiều hướng thay đổi. Trong khoa học, đối tượng, đối tượng bên ngoài, là mục đích của việc truy tìm; trong tôn giáo, tính chủ quan của bạn, lãnh thổ của bạn, là cuộc phiêu lưu của bạn. Thông minh vẫn là một thôi.

Nếu bạn trở thành người đầu óc thì bạn sẽ không là người khoa học; bạn sẽ chỉ viết ra lịch sử của khoa học hay triết lí về khoa học, nhưng bạn sẽ không là người khoa học, người thám hiểm, người phát minh, người khám phá, về phần riêng của bạn. Bạn sẽ đơn giản tích luỹ thông tin. Vâng, điều đó nữa cũng có cái dụng nào đó; khi có liên quan tới thế giới bên ngoài, ngay cả thông tin cũng có tiện dụng giới hạn nào đó, nhưng trong thế giới bên trong nó không có tiện dụng nào cả. Nó là rào chắn; nó có tác động tiêu cực lên kinh nghiệm bên trong.

Bạn nói, "Tôi hiểu thầy nói rằng trí tuệ là rào chắn cho việc tự hiểu mình."

Trí tuệ không là rào chắn không là cây cầu; trí tuệ là trung lập. Bị đồng nhất với nó, nó trở thành rào chắn; vẫn còn không bị đồng nhất với nó, nó là cây cầu. Và không có thiền bạn không thể biết bản tính siêu việt của mình.

Trong khoa học, tập trung là đủ; nhiều nhất, suy tư là được cần tới. Trong tôn giáo, thiền là cách duy nhất. Tập trung không được cần tới, không phải là sự giúp đỡ; nó là cản trở tích cực. Suy tư cũng không phải là giúp đỡ; chính suy tư không phải là có tính thiền, nó là cái thay thế nghèo nàn cho thiền. Thiền - duy nhất thiền - mới có thể đem tới cách mạng bên trong.

Thiền nghĩa là thoát ra khỏi tâm trí, nhìn vào tâm trí từ bên ngoài. Đó đích xác là nghĩa của từ 'cực lạc- ecstasy': đứng ra ngoài. Đứng ra ngoài tâm trí làm cho bạn cực lạc, đem phúc lạc tới cho bạn. Và thông minh lớn lao được thoát ra. Khi bạn bị đồng nhất với tâm trí bạn không thể rất thông minh được bởi vì bạn trở nên bị đồng nhất với công cụ, bạn trở nên bị giới hạn bởi công cụ này và các giới hạn của nó. Mà bạn là vô giới hạn - bạn là tâm thức.

Dùng tâm trí, nhưng đừng trở thành nó. Dùng nó như bạn dùng các máy khác. Tâm trí là cái máy hay. Nếu bạn có thể dùng nó, nó sẽ phục vụ bạn; nếu bạn không thể dùng nó và nó bắt đầu dùng bạn, nó có tính phá huỷ, nó là nguy hiểm. Nó nhất định đem bạn vào rắc rối nào đó, vào thảm hoạ nào đó, vào đau đớn và khổ sở nào đó, bởi vì máy là thứ mù quáng. Nó không có mắt, nó không có sáng suốt. Tâm trí không thể thấy được; nó chỉ

có thể cứ lặp lại cái đã được nạp vào trong nó. Nó giống như máy tính; đầu tiên bạn phải nạp vào nó đã.

Đó là điều cái gọi là giáo dục của bạn đang vậy, bạn cứ nạp vào tâm trí. Thế thì nó trở thành kí ức lớn trong bạn, cho nên bất kì khi nào bạn cần nhớ cái gì nó có thể cung cấp. Nhưng bạn phải vẫn còn là người chủ để bạn có thể dùng được nó; bằng không nó bắt đầu chỉ đạo bạn.

Đừng bị chiếc xe của bạn hướng dẫn; vẫn là người lái xe đi. Bạn phải quyết định hướng đi, bạn phải quyết định mục đích. Bạn phải quyết định về tốc độ, khi nào bắt đầu đi và khi nào dừng lại. Khi bạn mất kiểm soát và khi chiếc xe nắm quyền và nó bắt đầu đi theo cách của nó thì bạn mang định mệnh tiêu rồi.

Nhưng tôi không tuyệt đối chống lại thông tin đâu. Thông tin là tốt nếu nó được cất giữ trong kí ức và bất kì khi nào bạn cần nó bạn đều có thể tìm thấy nó một cách dễ dàng. Nó nguy hiểm chỉ khi bạn không cần nó và nó cứ tự gõ búa lên bạn; khi nó buộc bạn làm cái gì đó, khi bạn chỉ là nạn nhân, thế thì nó là nguy hiểm. Bằng không nó là hay. Nó là phương tiện hay, nhưng nó không phải là mục đích.

Tại trường thầy giáo đang hỏi cả lớp các câu hỏi. Thầy quay sang Jenkins, "Ai làm đổ bức tường Jericho?"

"Dạ thưa thầy," Jenkins đáp. "Thưa thầy không phải em ạ."

Thầy giáo giận lắm. Ông ấy lên thẳng thầy hiệu trưởng và nói, "Tôi vừa mới hỏi Jenkins ai làm đổ bức tường Jericho và nó nói điều đó không phải tại nó. Thầy nghĩ về điều đó thế nào?"

Thầy hiệu trưởng nói, "Tôi có biết gia đình Jenkins nhiều năm rồi, và nếu nó nói đấy không phải là nó làm, thì đấy không phải là nó làm đâu."

Thầy giáo càng bực mình hơn. Ông ấy gọi điện cho ông bộ trưởng Bộ giáo dục và nói, "Tôi hỏi một cậu học sinh trong lớp ai đã làm đổ bức tường Jericho và nó nói không phải nó. Rồi tôi lên ông hiệu trưởng để phàn nàn. Ông ấy nói ông ấy có biết gia đình này nhiều năm rồi và nếu đứa bé nói không phải nó, thì đó là không phải nó. Ông nghĩ thế nào về điều đó?"

Bộ trưởng im lặng một giây rồi nói, "Nghe đây, tôi phát ngán với phàn nàn từ trường ông rồi. Sửa lại bức tường đó đi và nếu còn phàn nàn nữa, tôi sẽ đóng cửa thẳng cái trường đó đấy!"

Thông tin trong bản thân nó không xấu - bạn phải biết ai đã làm đổ bức tường Jericho chứ! Nhưng nếu thông tin trở thành mạnh tới mức trong tâm trí bạn nó cứ diễn ra mãi và bạn không thể tắt được nó đi, bạn không thể để tâm trí vào trạng thái thảnh thơi, thế thì tâm trí trở nên mòn mỏi, mệt mỏi, chán ngán, kiệt quệ. Trong trạng thái đó, làm sao bạn có thể thông minh được? Năng lượng của bạn bị tiêu tán. Thông minh cần năng lượng tuôn chảy. Thông minh cần mạnh khoẻ, toàn thể.

Thiền nhân sẽ thông minh hơn bất kì ai khác và thiền nhân sẽ có khả năng dùng tâm trí của mình một cách vừa cả khách quan và chủ quan. Người đó sẽ có khả năng đi ra bên ngoài dễ dàng cũng như người đó sẽ có khả năng đi vào bên trong. Người đó sẽ linh hoạt

hơn. Người đó là người chủ. Người đó có thể đưa xe đi tới, người đó có thể đưa xe đi lui.

Khi Ford làm chiếc xe hơi đầu tiên đã không có số lùi trong nó. Thành ra đâm khó quay về nhà. Bạn phải đi vòng, bạn phải đi chặng đường dài, chỉ để về nhà. Cho dù bạn mới đi được vài mét qua ga ra của mình bạn cũng không thể quay lại ga ra được - không có số lùi trong xe. Về sau số lùi mới được thêm vào.

Thiền cho bạn số lùi. Bình thường bạn không có nó và bạn phải đi vòng quanh thế giới lặp đi lặp lại, và dầu vậy bạn vẫn không thể tìm được nhà mình ở đâu; bạn không thể quay về được. Bạn không thể đi vào trong được; bạn chỉ biết cách đi ra ngoài. Bạn không thể đi lui vào trong được. Thiền nhân trở nên linh động hơn, linh hoạt hơn. Người đó trở nên giầu có hơn.

Tôi không thiên về những người ở trong quá khứ, nhân danh tôn giáo, bởi vì bị cố định vào trong sự hướng nội của họ; điều đó là cực đoan khác. Vài người bị cố định là người hướng ngoại; như một phản ứng, vài người trở nên bị cố định là người hướng nội. Cả hai đều trở thành chết. Cuộc sống thuộc vào người linh hoạt, người có thể đi từ hướng ngoại sang hướng nội và

từ hướng nội sang hướng ngoại cũng dễ dàng như bạn đi ra ngoài nhà mình và đi vào trong nhà mình. Khi trời quá lạnh bên trong bạn đi ra ngoài mặt trời; khi trời trở nên quá nóng bạn đi vào bên trong dưới chỗ trú ẩn, vào cái mát mẻ của ngôi nhà - và ở đó không có vấn đề gì. Nó đơn giản như thế thôi.

Thiền không có nghĩa là đi ngược lại thế giới bên ngoài. Nó đã là vậy trong quá khứ. Đó là lí do tại sao tôn giáo đã thất bại, nó không thể thành công được; nó

đã không thể thành công theo bất kì cách nào. Cuộc sống thuộc vào cái linh động, cái tuôn chảy. Bất kì khi nào bạn trở nên bị cố định bạn đều trở thành một vật. Sư của bạn đã là người hướng nội; họ nhắm mắt với thế giới bên ngoài.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta không thể phát triển được khoa học, mặc dầu những bước đầu tiên đã được tiến hành ở phương Đông. Toán học đã được phát triển ở Ấn Độ. Bước đầu tiên hướng tới công nghệ đã được thực hiện ở Trung Quốc. Nhưng ở đó nó dừng lại bởi lẽ đơn giản là những người vĩ đại ở phương Đông trở nên bị cố định với hướng nội; họ đánh mất mối quan tâm với thế giới khách quan, họ đóng bản thân họ toàn bộ với điều khách quan. Điều này là mới chỉ là một nửa của tiềm năng toàn bộ của bạn.

Bây giờ phương Tây đang làm chính điều ngược lại: nó đã trở thành hoàn toàn hướng ngoại, nó không biết cách đi vào trong. Nó không tin rằng có cái gì "bên trong," nó không tin vào linh hồn nào. Nó tin vào hành vi của con người, không tin vào sự tồn tại bên trong của con người. Nó nghiên cứu hành vi và nó nói chẳng có ai ở bên trong cả - đó toàn là máy móc.

Con người đã trở thành robot. Nếu bạn không biết linh hồn, con người trở thành robot. Con người được hiểu chỉ là cái máy đẹp được phát triển qua hàng triệu năm - cuộc hành trình dài, dài của tiến hoá - nhưng con người chỉ là cái máy phức tạp.

Không khó khăn gì cho Adolf Hitler giết nhiều người thế một cách dễ dàng thế bởi lẽ đơn giản là nếu con người là máy, có hại gì trong việc giết mọi người?

Nếu bạn phá chiếc đồng hồ đeo tay của bạn, bạn không cảm thấy phạm tội; dù nó phức tạp thế nào, nó chỉ là chiếc đồng hồ đeo tay. Nếu bạn quyết định phá nó, đấy là bạn quyết định; không ai có thể phản đối điều đó. Bạn không thể bị lôi ra toà án như kẻ giết người.

Stalin có thể giết hàng triệu người một cách dễ dàng mà không áy náy gì trong lương tâm ông ta bởi lẽ đơn giản là chủ nghĩa Mác tin rằng không có linh hồn. Con người không là gì ngoài vật chất; tâm thức chỉ là sản phẩm phụ của vật chất. Đây là một cực đoan.

Khoa học đã phát triển ở phương Tây, nhưng tôn giáo đã biến mất. Ở phương Đông, tôn giáo đã phát triển nhưng khoa học đã biến mất. Theo cả hai cách con người vẫn còn nghèo nàn và một nửa.

Nỗ lực của tôi ở đây là để tạo ra con người toàn thể, người sẽ có khả năng có tính khoa học và có tính tôn giáo cùng nhau.

Con chó lớn, đầy ghẻ lở đang doạ mèo mẹ và lũ mèo con. Nó dồn lũ mèo vào góc chuồng, thì bỗng nhiên con mèo mẹ chồm dậy trên chân sau và bắt đầu sủa dữ dội và gầm gừ lớn. Giật mình và lúng túng, con chó quay đầu và tháo chạy khỏi chuồng, đuôi cụp lại giữa hai chân.

Quay lại phía lũ con, mèo mẹ giơ vuốt lên và bảo chúng, "Bây giờ các con thấy ưu thế của việc có hai ngôn ngữ rồi đấy?"

Tôi muốn con người có song ngữ. Con người nên biết khoa học nhiều, sâu như người đó nên biết thiền.

Người đó nên biết tâm trí nhiều như người đó nên biết thiền. Người đó nên biết ngôn ngữ của thế giới khách quan - đó là khoa học - và người đó cũng nên biết về ngôn ngữ của thế giới chủ quan - đó là tôn giáo.

Chỉ người có khả năng bắc cầu qua tính khách quan và tính chủ quan, người có khả năng bắc cầu qua Đông và Tây, người có khả năng bắc cầu qua người duy vật và người duy linh, mới có thể là con người toàn thể. Thế giới đang chờ đợi con người toàn thể. Nếu con người toàn thể không tới sớm, thế thì không có tương lai cho nhân loại. Và con người toàn thể có thể tới chỉ qua thông minh sâu sắc, sâu lắng.

Tôi không chống lại trí tuệ, tôi không chống lại thông minh; tôi chống lại tính đầu óc. Đừng bị đồng nhất với tâm trí của bạn. Bao giờ cũng vẫn còn là người quan sát trên núi; nhân chứng cho thân thể, cho tâm trí, nhân chứng cho cái bên ngoài và cho cái bên trong, để cho bạn có thể siêu việt lên trên cả hai, cái bên ngoài và cái bên trong, và bạn có thể biết rằng bạn không là cả hai - bạn ở ngoài cả hai. Cái bên ngoài đó là Thượng đế.

Thượng đế không phải là đối thể không phải là chủ thể. Thượng đế không là cái bên ngoài không là cái bên trong. Ngài là cả hai và ngài là không cả hai.

Richard, bạn nói, "Tôi đã rất quan tâm nghe bài giảng của thầy trong vài ngày qua. Xa khỏi người không trí thức, họ có thể được mô tả như người thành đạt về tri thức."

Khi tôi nói với bạn, cho dù tôi đang nói về cái gì đó siêu trí thức, tôi vẫn nói theo cách trí thức bởi vì bằng không bạn sẽ không có khả năng hiểu được điều

tôi đang nói. Trí tuệ là phương tiện trao đổi có thể có duy nhất ngay bây giờ. Chừng nào bạn còn chưa học ngôn ngữ của im lặng hoàn toàn tôi vẫn phải cứ nói theo ngôn ngữ của bạn. Bạn hiểu logic, tôi dùng logic - vì những chủ định rất kì lạ: để giúp bạn đi ra ngoài logic. Tôi dùng mọi cách có thể để giúp bạn siêu việt lên trên nhị nguyên.

Tôi không phải là người không trí thức hay phi trí thức, nhưng nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn vượt ra ngoài cả hai trí tuệ và phi trí tuệ, vượt ra ngoài cả logic và phi logic. Điều đó là có thể. Khi bạn trong im lặng tuyệt đối bạn không logic không phi logic, nhưng im lặng đó không thể được diễn đạt một cách trực tiếp; im lặng đó phải được dịch sang ngôn ngữ của bạn. Đó là điều tôi đang làm ở đây. Đó là nỗ lực gian nan bởi vì nhiều điều huy hoàng và vĩ đại bị mất đi trong việc dịch nó. Kinh nghiêm đó về im lặng là bao la thế nó không thể được đưa vào lời, nhưng nó phải được đưa vào lời. Chỉ thế thì bạn mới có khả năng nghe thấy nó. Ngay cả thế cũng rất ít người nghe thấy nó, bởi vì mọi người không hiện diện; họ vắng mặt, họ ngủ.

Tôi phải bắt đầu từ ngôn ngữ của bạn, và dần dần, dần dần bạn sẽ bắt đầu học ngôn ngữ của tôi. Tôi là người song ngữ và tôi sẽ làm bạn cũng là người song ngữ. Có hai ngôn ngữ: ngôn ngữ của lời và ngôn ngữ của im lặng. Ngay bây giờ tôi phải dùng ngôn ngữ của lời để dịch thơ ca của im lặng, âm nhạc của im lặng. Về sau, khi bạn đã phát triển chút ít tính thiền, bạn sẽ có khả năng hiểu thơ ca của im lặng, âm nhạc của im lặng một cách trực tiếp - chỉ bằng việc ngồi gần tôi. Sẽ không cần tôi nói điều gì cả.

Tôi chờ đợi cái ngày đó và tôi thực sự vội vã vì ngày đó, bởi vì việc nói đang trở nên ngày càng khó hơn với tôi. Với bạn có lẽ dường như là tôi có thể cứ nói mãi; khi có liên quan tới tôi thì nói trở thành ngày một khó hơn bởi vì tôi có thể thấy tính không thể được của việc đưa cái không thể biết được vào lời. Điều đó dường như là việc sát hại - toàn thể cái đẹp bị mất đi. Chỉ cái gì đó mới đạt tới bạn và cái đó nữa cũng phụ thuộc vào bạn: nếu bạn sẵn có cho tôi, nó đạt tới bạn; bằng không nó sẽ không đạt tới bạn đâu. Bạn sẽ cứ nghe điều bạn muốn nghe và bạn sẽ cứ thấy điều bạn có khả năng thấy.

Với kì nghỉ, Donnelly quyết định đi Thuỵ Sĩ để hoàn thành ước mơ cả đời bằng việc leo lên Matterhorn. Anh ta thuê một người hướng dẫn và leo lên. Khi họ gần tới đỉnh, họ bị cuốn đi trong tuyết trượt.

Ba giờ sau, thánh Bernard lặn lội tới họ, một thùng rượu mạnh buộc dưới cằm ông ấy.

"Hoan hô!" người hướng dẫn kêu lên. "Người bạn tốt nhất của con người tới rồi!"

"Vâng," Donnelly nói. "Và nhìn vào kích cỡ của con chó đang mang nó!"

Bạn nghe điều bạn có thể nghe được, bạn thấy cái bạn có thể thấy được. Đó là co kéo của chiến tranh giữa tôi và bạn để đem bạn tới điểm mà bạn có thể thấy cái gì đó mà tôi đang thấy.

Một khi tôi đã hoàn thành việc có số người đúng để tạo ra phật trường, tôi sẽ đi vào im lặng. Cách bạn đi vào thiền làm cho tôi hi vọng điều đó sẽ sớm xảy ra; điều đó sẽ không lâu đâu. Chẳng mấy chốc số lượng đúng của năng lượng sẽ sẵn có. Thế thì tôi có

thể chỉ ngồi im lặng cùng bạn; bạn có thể nhảy múa và ca hát quanh tôi hay ngồi trong im lặng. Và sẽ có trao đổi - nhiều phần giao cảm hơn là trao đổi. Cái gì đó nhất định xảy ra. Nhưng trước khi điều đó có thể xảy ra tôi phải cứ thuyết phục bạn qua lời, qua logic. Đó là một loại dụ dỗ. Tôi phải cám dỗ bạn hướng tới cái gì đó mà bạn đã hoàn toàn quên mất.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Thầy có thể cho triết lí của thầy vào bản tóm tắt được không?

Vandan, bất kì triết lí nào mà có thể đưa vào bản tóm tắt, đều có ở đó cả.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu, Bi quan là gì?

Gyanesh, con người có thể nhìn cuộc sống theo hai cách: hoặc qua cái không hoặc qua cái có. Hoặc con người có thể tiêu cực trong cách tiếp cận của mình hoặc tích cực. Đây là hai cách sẵn có dễ dàng cho tâm trí.

Cũng có cách thứ ba, nhưng để đạt tới cách thứ ba bạn phải trải qua nỗ lực gian nan của việc trở nên ngày một nhận biết hơn. Với người ngủ hai cách này được làm sẵn rồi, sẵn có từ chính lúc sinh.

Người tích cực sống qua một loại lạc quan. Lạc quan của người đó nông cạn, nhưng người đó tràn đầy hi vọng. Người đó chỉ đếm hoa hồng trong bụi hồng; người đó không nhìn vào gai, người đó bỏ qua chúng. Sớm hay muộn người đó nhất định bị thất vọng.

Mọi đứa trẻ đều bắt đầu bằng thái độ tích cực hướng tới cuộc sống. Điều đó là tự nhiên bởi vì nếu đứa trẻ bắt đầu với thái độ tiêu cực nó sẽ không bắt đầu chút nào; nó sẽ chết trong bụng mẹ. Nó đã chờ đợi trong chín tháng, nó đi qua kênh sinh đẻ, một quá trình đau đớn, ngột ngạt. Phải có hi vọng vô ý thức sâu bên dưới; do đó nó kiên nhẫn chờ đợi cái ngày nó có thể thấy mặt trời, thấy ánh sáng, ở trong thế giới. Nó giống hạt mầm, rất vô ý thức; nó không nhận biết về điều đó. Nhưng mọi đứa trẻ đều được

sinh ra với hi vọng lớn lao, mọi đứa trẻ đều là người lạc quan; nó nhìn qua cái tích cực.

Nhưng cuộc sống làm mọi người thất vọng. Cuộc sống rất kì lạ, theo một cách nào đó: nếu bạn không có được cái bạn muốn, bạn thất vọng, lẽ tự nhiên; nhưng nếu bạn có được cái bạn muốn, thế nữa bạn cũng thất

vọng. Thất vọng dường như là định mệnh. Nếu bạn không có cái bạn muốn, bạn khổ - bạn đã thất bại. Bạn đã không có khả năng chứng minh bản thân mình, bạn đã không có khả năng chứng minh khí khái của mình. Người khác đã thành công, bạn là thất bại. Bạn không thể kính trọng bản thân mình được, bạn không thể kính trọng cuộc sống được. Nó dường như là tai ương. Bạn muốn trả vé lại cho Thượng đế. Nếu bạn gặp ngài, câu hỏi đầu tiên của bạn sẽ là, "Sao ngài đã tạo ra tôi? Để làm gì? - vì tất cả những điều thất vọng này sao? Ngài có là kẻ bạo ác hay cái gì đó không, cứ tạo ra nhiều người và cho họ nhiều khổ sở thế?"

Và người tôn giáo nói, "Đó là vở kịch của Thượng đế, đó là leela của ngài." Đây là loại vở kịch gì vậy? Thượng đế dường như không còn tri giác đúng nữa rồi. Dường như ngài đang tận hưởng trò hành hạ. Ngài dường như giống Adolf Hitler, Joseph Stalin, Mao Trạch Đông hơn là giống Phật Gautam, Mahavira, Jesus.

Những người này dường như không giống Thượng đế, bởi vì khi tất cả hi vọng của bạn đều biến thành vô vọng, khi tất cả ham muốn của bạn đều là thất vọng, khi chẳng cái gì tới từ lạc quan của bạn, một cách tự nhiên bạn trở nên chua cay, bạn trở nên cay đắng, và bi quan được sinh ra.

Bi quan chẳng là gì ngoài thất bại của thái độ lạc quan. Thế thì bạn bắt đầu đếm gai và bỏ qua hoa hồng. Thế thì bạn bao giờ cũng tìm phía tối. Đó là triết lí của bi quan.

Suy tư về những luật này của Murphy:

sai.

Thứ nhất: Nếu bất kì cái gì có thể đi sai, nó sẽ đi

Thứ hai: Chẳng cái gì đã bao giờ đơn giản như nó

có vẻ vậy.

Thứ ba: Mọi thứ đều lâu hơn bạn mong đợi.

Thứ tư: Bị bỏ cho bản thân chúng mọi thứ đều đi từ tồi tới tệ hơn.

Thứ năm: Tự nhiên bao giờ cũng về phe với thiếu sót ngầm.

Thứ sáu: Bà mẹ Tự nhiên là đồ lẳng lơ.

Thứ bẩy: Không thể nào làm được cái gì hết sức rõ ràng bởi vì kẻ ngu khéo thế.

Thứ tám: Nếu mọi thứ dường như diễn ra tốt đẹp, bạn hiển nhiên đã bỏ sót cái gì đó.

Thứ chín: Nếu bạn có thể giữ được trí của bạn khi, mọi người xung quanh người khác mất trí nhớ, bạn chỉ không hiểu tình huống.

Và thứ mười: Với mọi vấn đề con người, có một giải pháp đơn giản, rõ ràng - và nó bao giờ cũng sai.

Bi quan đơn giản nghĩa là nhìn cuộc sống một cách tiêu cực, bao giờ cũng tìm lỗi, tìm lỗ hổng, tìm cái gì đó tiêu cực, và tích luỹ tất cả những tiêu cực đó. Và khi bạn nhìn vào phía tối, tất nhiên bao giờ cũng vậy, có hai đêm và chỉ một ngày nhỏ bị kẹp giữa hai đêm - những đêm tối, tối mù.

Lạc quan chấm dứt trong bi quan. Mọi người bi quan đều đã từng có thời là người lạc quan - người đó

là người cựu lạc quan. Người đó đã hi vọng quá nhiều và bởi vì những hi vọng đó đã không được hoàn thành nên người đó đã trở nên chua cay, giận dữ, phát rồ. Bây giờ người đó không thể thấy hoa và sao được. Người đó không thể thấy được cái gì đẹp; người đó cứ tìm cái xấu. Và khi bạn tìm cái xấu bạn sẽ thấy nó ở mọi bước. Bất kì cái gì bạn tìm bạn nhất định thấy nó, nhớ lấy, bởi vì cuộc sống bao gồm cả hai - tích cực và tiêu cực - theo cùng số lượng. Cuộc sống không thể tồn tại nếu thiếu cái kia; cực kia là điều phải có.

Điều đó cũng giống như điện. Điện không thể tồn tại chỉ với một cực, dương hay âm; nó phải có cả hai cực cùng nhau. Nó là có thể có chỉ thông qua căng thẳng được tạo ra giữa âm và dương.

Nhưng có loại người thứ ba - tôi gọi người đó là người thức tỉnh, người chứng ngộ - người nhìn cuộc sống trong tính toàn bộ của nó, người không là người bi quan không là người lạc quan, người đơn giản chấp nhận cuộc sống như nó vậy; người chấp nhận đêm, người chấp nhận ngày, người chấp nhận hoa hồng và gai, bởi vì người đó hiểu rằng cuộc sống bắt nguồn từ nhị nguyên cần thiết, biện chứng. Và trong nhận biết của người đó phát triển sự tổng hợp giữa các cực đối lập. Sự tổng hợp này chưa bao giờ phát triển ở bên ngoài, như Karl Marx nói.

Karl Marx nói cuộc sống là quá trình biện chứng giữa chính đề và phản đề và nó bao giờ cũng đi tới sự tổng hợp. Thế rồi sự tổng hợp lại biến thành chính đề và tạo ra phản đề của nó. Điều đó hoàn toàn sai. Bên ngoài, cuộc sống bao giờ cũng là chính đề và phản đề; nó chưa bao giờ đi tới sự tổng hợp nào.

Sự tổng hợp được đạt tới chỉ trong viễn kiến bên trong của người chứng ngộ. Sự tổng hợp được đạt tới khi bạn đã đạt tới im lặng tuyệt đối. Trong im lặng đó bạn rõ ràng, trong suốt tới mức bạn có thể thấy thấu tỏ. Thế thì bạn biết rằng cuộc sống cần cả hai: ngày và đêm, sống và chết. Thế thì không có gì sai trong cái chết; nó hữu dụng hoàn hảo, được cần tới, không thể tránh được. Thế thì chấp nhận sâu sắc nảy sinh trong bạn. Phật gọi chấp nhận đó là tathata - như thế. Cuộc sống là như thế. Bạn hiểu nó và qua việc hiểu đó bạn siêu việt lên trên nó.

Đừng là người bi quan và đừng là người lạc quan. Quan sát, là người quan sát và đạt tới tổng hợp tối thượng nơi bạn trở thành lực thứ ba vươn lên ngày càng cao hơn và thấy từ bên trên, cái nhìn của mắt chim. Sâu bên dưới mọi thứ đều trong xung đột, nhưng điều đó là được bởi vì bạn hiểu cuộc sống không thể tồn tại được nếu không có điều đó. Đó không phải là lỗi của Thượng đế. Không có Thượng đế như một người có thể bị oán trách vì điều đó. Đó chỉ là bản tính của mọi sự - Đạo, pháp - rằng cuộc sống vận hành qua nhị nguyên. Nhưng tâm thức có thể soải cánh bay cao tới mức nó có thể siêu việt lên trên mọi nhị nguyên và có thể đạt tới cái một.

Thiền nhân thực không là người bi quan không là người lạc quan. Người đó sống trong một loại tính như thế, trong "khả năng chấp nhận" toàn bộ.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Tôi phát chán với chồng tôi. Tôi đã cố gắng mọi cách, nhưng chẳng cái gì dường như có tác dụng. Thầy có gợi ý gì không?

Geetama, không nhiều đâu, chỉ mỗi một. Viết một lá thư cho năm người bạn của bạn như thế này:

Chào đằng ấy!

Bức thư này được bắt đầu bởi người đàn bà như bản thân bạn, trong hi họng đem lại sự nhẹ nhõm cho bà vợ không hài lòng và mệt mỏi.

Không giống như phần lớn các bức thư loằng ngoằng, bức thư này chả tốn kém gì cả. Cứ gửi bản sao thư này cho năm người bạn của bạn, những người cũng mệt mỏi tương đương. Thế rồi gói chồng bạn lại và gửi anh ta tới người đàn bà ở đầu danh sách và thêm tên bạn vào cuối danh sách.

Khi tên bạn lên đầu danh sách này bạn sẽ nhận được 16,478 đàn ông và một số trong họ nhất định còn kinh khủng hơn nhiều so với người mà bạn đã có.

Đừng phá vỡ dây chuyền này... hãy có niềm tin! Một người đàn bà phá vỡ dây chuyền và kiếm lại

được đồ chó đẻ riêng của mình.

Vào ngày tháng viết bức thứ này, người bạn khác của tôi đã có được 183 đàn ông. Họ chôn cô ấy hôm qua.... Nhưng ba người làm tang lễ phải mất ba mươi sáu giờ để gỡ nụ cười trên khuôn mặt cô ấy ra.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Thông điệp của thầy có tính vũ trụ, nhưng nó chỉ dành cho những người không có tôn giáo sao? Sao những anh chàng Ấn Độ của thầy không bu ngoài cổng để xin vào?

Charles Gardiner, thông điệp của tôi có tính vũ trụ. Điều đó không có nghĩa là mọi người sẽ có khả năng hiểu được nó. Thông điệp càng mang tính vũ trụ, càng ít người sẽ có khả năng hiểu được nó, bởi vì nó càng mang tính vũ trụ, nó càng huyền bí. Nó ở bên ngoài tầm với của tâm trí ngu xuẩn, bình thường - chỉ bởi vì nó có tính vũ trụ.

Mọi người có thể hiểu những điều không mang tính vũ trụ thế một cách dễ dàng hơn. Họ có thể hiểu những điều về giống nòi, họ có thể hiểu những điều về quốc gia, họ có thể hiểu những điều về ý thức hệ. Nhưng bất kì thông điệp nào thực sự có tính vũ trụ đều nhất định chỉ được hiểu bởi rất ít người được chọn.

Chỉ những người thông minh nhất mới quan tâm tới điều tôi đang làm ở đây. Do đó bạn sẽ thấy tụ tập quanh tôi là những người thông minh từ khắp trên thế giới, trẻ trung, tươi tắn, thông minh.

Ấn Độ không trẻ, nó không tươi. Rất hiếm khi tìm thấy một người Ấn Độ mà trẻ. Ở Ấn Độ mọi người được sinh ra đều già. Nó là nước cổ đại thế với truyền thống lâu, lâu dài mà mọi người đều bị nặng gánh. Nước trẻ tất nhiên cảm nhận nhiều hơn.

Chẳng hạn, Mĩ cảm nhận nhiều với bất kì thông điệp mới nào hơn bất kì nước nào khác bởi một lẽ đơn giản là nó là nước mới nhất trên thế giới - chỉ với truyền thống ba trăm năm, nó không là gì cả. Ấn Độ đã sống ít nhất mười nghìn năm - mười nghìn năm theo các nhà lịch sử, một trăm nghìn năm theo bản thân người Ấn Độ. Chân lí có thể ở đâu đó chỗ giữa. Tôi có thể xác định quãng năm mươi nghìn năm - nhưng điều đó nữa cũng là rất dài rồi. Và khi đất nước này trở thành già, nó cứ thu thập rác

rưởi, đồ đồng nát. Và mọi thế hệ cứ đem những đồ đồng nát và rác rưởi của mình cho thế hệ mới, cứ tưởng rằng đây là gia sản kế thừa, cứ tưởng rằng họ đang đem cho cái gì đó rất có giá trị.

Mĩ là nhạy cảm nhất. Và tiếp bên Mĩ, Đức dường như là rất nhạy cảm bởi lẽ đơn giản rằng Adolf Hitler đã giết hoàn toàn nước Đức cũ, ông ta đã phá huỷ hoàn toàn cái cũ. Ông ta đã tạo ra sự gián đoạn. Thế hệ người Đức mới không còn nhìn lại sau. Adolf Hitler đứng đó và không ai muốn nhìn vào ông ta, cho nên tốt hơn cả là quên hết về nó! Adolf Hitler đã làm việc phục vụ lớn lao cho nước Đức. Ông ta đã phá huỷ gia sản kế thừa cũ - chẳng biết rằng mình đang làm công việc tốt vậy, bằng không thì ông ta đã không làm điều

đó rồi - chẳng biết rằng ông ta đang làm cái gì đó cực kì có giá trị. Ông ta đã làm điều đó một cách vô ý thức.

Ấn Độ cũng cần gián đoạn với quá khứ. Quá khứ

gây cản trở.

Do đó mọi người từ các nước khác đang tới tôi nhiều hơn. Và chắc chắn người ta trở nên tò mò, cũng như Gardiner đã trở nên tò mò: "Sao những anh chàng Ấn Độ của thầy không bu ngoài cổng để xin vào?"

Ấn Độ quá già, thông điệp của tôi quá mới. Ấn Độ cổ đại, truyền thống; tôi mang tính nổi dậy. Không có nền tảng gặp gỡ giữa tôi và Ấn Độ. Tôi không phải là người Ấn Độ, thực ra. Cho nên xin đừng gọi họ là "anh chàng Ấn Độ" - họ không phải vậy. Tôi không là người Ấn Độ, tôi không thuộc vào quốc gia nào; chỉ thế thì tôi mới có thể có tính vũ trụ được. Nếu tôi là người Ấn Độ, thế thì tôi đã mang định kiến thiên về Ấn Độ. Thế thì thông điệp của tôi không thể có tính vũ trụ được; sâu bên dưới nó sẽ có tính Ấn Độ, về căn bản tính Ấn Độ - được nguy trang, ẩn đằng sau những lời đẹp đẽ, trừu tượng, nhưng về bản chất nó sẽ vẫn còn là tính Ấn Độ; nó không thể có tính vũ trụ được.

Mahatma Gandhi hay nói rằng toàn thể vũ trụ là một, mọi tôn giáo là một. Trong đạo tràng của mình, ông ấy thường dạy rằng người Hindu giáo và người Mô ha mét giáo và người Ki tô giáo đều là một. Trong cuộc gặp gỡ cầu nguyện của ông ấy các lời

cầu nguyện của mọi tôn giáo đều được trích đọc. Ông ấy thích nhất lời cầu nguyện nói: Allah ishwar tere nam - Ishwar và Allah, cả hai đều là tên ngài, Thượng đế.

Nhưng khi ông ấy bị giết, ông ấy quên tất cả về Allah. Ông ấy nói, "Này Ram!" Thế là tiếng Hindu ngầm trồi lên bề mặt. Cả đời mình ông ấy đã nói, "Cả hai đều là một, cả hai đều là tên của cùng một điều." Nhưng khi viên đạn cắm vào tim ông ấy, ông ấy quên mất tất cả triết lí của mình. Sẽ là thực hay nếu ông ấy đã nói, "Allah!" Nhưng ông ấy lại nói, "Ram!"

Ông ấy hay nói rằng Gita và Koran, Kinh Thánh có cùng thông điệp, nhưng ông ấy đã tôn thờ Gita và ông ấy gọi Gita là mẹ ông ấy. Thế thì Koran là gì? Ông ấy thậm chí không gọi Koran là cô mình! Gita là mẹ ông ấy - và tất nhiên ông ấy đã chọn vài mẩu từ Koran và từ Kinh Thánh, điều đồng tình với Gita. Bất kì cái gì bất đồng với Gita đều không được ông ấy chọn, cho nên Gita vẫn còn là tiêu chí. Bây giờ điều này rõ ràng tới mức bất kì cái gì không khớp với Gita đều sai; nó có thể có trong Koran, nó có thể có trong Kinh Thánh, nhưng nó là sai. Ông ấy sẽ không nói nó rõ ràng thế bởi vì ông ấy là chính khách.

Tôi không phải là chính khách - tôi nói mọi điều như chúng đang vậy. Tôi gọi con pich là con pich … và đôi khi là con pich đéo! Tôi không phải là chính khách; tôi đơn giản nói bất kì cái gì đang là hoàn cảnh.

Người Ấn Độ không thật hài lòng với tôi đâu, họ không thể thế được. Tôi cũng không thật hài lòng với họ, cho nên tại sao họ phải hài lòng? Tôi hoàn toàn chống lại chủ nghĩa truyền thống của họ, ý tưởng bản ngã của họ rằng họ linh thiêng hơn mọi người khác trên thế giới. Không ai linh thiêng hơn bất kì ai khác. Tôi chống lại ý tưởng của họ rằng đất nước họ là đất nước tôn giáo duy nhất trên thế giới, rằng họ là cội nguồn của tất cả những điều vĩ đại. Đây là những ý tưởng ngu xuẩn. Mọi nước đều mang những ý tưởng đó và mọi nước đều tin vào chúng.

Bạn hỏi người Trung Quốc, bạn hỏi người Nhật Bản, bạn hỏi người Italia, bạn hỏi bất kì ai. Mọi nước đều tin vào nó. Và bạn

bao giờ cũng có thể tìm thấy những luận cứ lớn lao để hỗ trợ cho nó.

Người Ấn Độ chắc đã bu đầy ngoài cổng nếu bằng cách nào đó tôi giúp nuôi và dưỡng cho bản ngã của họ. Tôi không làm điều đó, tôi không thể làm được điều đó. Chỉ thế thì tôi mới có thể có tính vũ trụ. Tôi liên tục nện búa vào bản ngã của họ. Tôi liên tục cố gắng phá huỷ cái nhìn "linh thiêng hơn ngươi" của họ. Họ giận tôi. Làm sao họ có thể bu ngoài cổng để đòi vào được?

Nếu thỉnh thoảng vài người trong số họ do tò mò mà bước vào, trong vòng năm tới bẩy phút họ bắt đầu đứng dậy. Chỉ vài người Ấn Độ ngu xuẩn mới đứng dậy từ đây. Điều tôi nói không phù hợp với họ. Họ muốn tôi ca ngợi Veda của họ là kinh sách duy nhất, kinh sách thực, do đích thân Thượng đế viết ra. Họ muốn tôi ca ngợi mọi thứ đều có tính Ấn Độ. Tôi không thể làm điều đó được. Tôi có thể ca ngợi chỉ cái đáng được ca ngợi, không phải bởi vì nó có tính Ấn Độ. Tôi có thể ca ngợi mọi thứ, không phải vì chúng có tính Hindu giáo, Jaina giáo, Phật giáo, mà đơn giản bởi vì chúng đẹp.

Tôi ca ngợi Taj Mahal không phải bởi vì nó có tính Mô ha mét giáo, mà chỉ vì nó là tác phẩm nghệ thuật khách quan đẹp. Tôi ca ngợi Upanishads không phải bởi vì người Hindu đã viết ra chúng mà bởi vì chúng có giá trị mênh mông thế, giá trị thực chất. Tôi ca ngợi Lão Tử theo cùng cách, tôi ca ngợi Jesus theo cùng cách, tôi ca ngợi Mohammed theo cùng cách. Bất kì chỗ nào chân lí xảy ra, bất kì ai nó đã xảy ra cho -

cho Bahauddin hay cho Phật - điều đó không tạo ra khác biệt gì với tôi.

Điều đó làm cho người Ấn Độ rất giận. Họ muốn tôi phê phán Mohammed và ca ngợi Mahavira, hay nếu tôi không thể làm được điều đó thì ít nhất cũng ca ngợi Mahavira nhiều hơn Mohammed, nhưng phải tạo ra cấp bậc trong đó Phật, Krishna và Mahavira ở trên đỉnh. Vâng, Jesus cũng tốt và Mohammed cũng tốt, nhưng không trên đỉnh - ở xa phía dưới trong cấp bậc này. Điều đó tôi không thể làm được bởi vì tôi thấy cùng hiện tượng này xảy ra trong thời Phật và cùng kinh nghiệm này xảy ra trong Jesus.

Tôi không giúp cho bản ngã Ấn Độ theo bất kì cách có thể nào - tôi đang làm chính cái đối lập. Họ không thể bu tại cổng để xin vào được.

Điều tôi đang cố gắng ở đây không phải là cái gì đó của quá khứ; nó thuộc vào tương lai. Cho nên chỉ vài người Ấn Độ sẽ có khả năng tới với tôi - vài người Ấn Độ có khả năng vươn lên trên tâm trí Ấn Độ của họ, rất hiếm cá nhân sẵn sàng vươn lên cùng tôi trên quốc tịch, trên nòi giống, trên đủ mọi loại thái độ bản ngã. Họ ở đây, nhưng họ ở đây bởi vì họ cũng không còn là người Ấn Độ nữa.

Người Ấn Độ tin rằng họ biết, họ rất thông thái. Một cách tự nhiên - nó là quốc gia cổ đại; bạn không cần đọc kinh sách, kinh sách ở trong bầu không khí. Và ý tưởng của tôi là ở chỗ người thông thái không bao giờ có thể có tính tôn giáo được. Và mãi cho tới nay Ấn Độ đã tin vào người thông thái - bác học, học giả, giáo sư. Và nỗ lực của tôi là giúp bạn trở nên ngày một như trẻ con, hồn nhiên hơn, đầy những ngạc nhiên chứ không đầy tri thức, đầy kính nể chứ không đầy

thông tin. Không cần đọc Veda - bởi vì bằng cách nào đi chăng nữa thì chín mươi chín phần trăm của Veda tuyệt đối là rác rưởi! Bây giờ điều này làm tổn thương người Ấn Độ. Chỉ một phần trăm là hay; bạn phải rất chọn lựa.

Cùng điều đó là hoàn cảnh với các kinh sách khác của thế giới. Bạn nhìn vào Kinh Thánh, nhìn vào kinh Cựu Ước; chín mươi chín phần trăm chỉ là rác rưởi. Chắc sẽ tốt hơn nếu chúng ta gạt bỏ đi rác rưởi đó để cho chỉ kim cương có thế chói sáng lên. Bằng không đá cuội nhiều thế, kim cương bị mất hút. Nhưng không

- không người Do Thái nào sẽ sẵng lòng vứt bỏ bất kì cái gì ra khỏi kinh Cựu Ước. Và cùng điều đó là trường hợp cho Tân Ước, và cùng điều đó là trường hợp … còn hơn thế - cho kinh Koran.

Tôi có nhiều sannyasins Mô ha mét giáo. Họ cứ hỏi tôi khi nào tôi sẽ nói về Koran, và tôi cứ trì hoãn mãi điều đó bởi một lẽ đơn giản là chẳng có gì mấy trong nó để mà nói. Rất hiếm khi bạn bắt gặp một dòng mà người ta có thể xoay xở để nói tới theo

cách hay. Ngoài ra, chỉ toàn những phát biểu rất bình thường....

Nhưng lí do là, vào thời đó mọi thứ đã được viết trong kinh sách tôn giáo: lịch sử, địa lí, huyền thoại. Đó là cách duy nhất. Các kinh sách tôn giáo cổ đều giống như bách khoa toàn thư Encyclopedia Britannica; chúng là các bộ bách khoa thư của thời xưa. Mọi thứ đều được viết ra, bất kì cái gì xảy ra vào những ngày đó và bất kì cái gì đã được coi là quan trọng. Nó có thể là quan trọng vào những ngày đó; bây giờ thì chẳng liên quan.

Và ngay cả khi tôi nói về Phật, Mahavira, Krishna, tôi nói theo cách phi truyền thống tuyệt đối. Tôi nói từ kinh nghiệm riêng của mình, tôi không phải là người bình luận. Tôi yêu Phật bởi vì tôi đã biết cùng ánh sáng, tôi đã kinh nghiệm cùng chân lí. Cho nên khi tôi bình luận về Phật đấy không phải là lời bình luận đâu. Phát biểu của Phật chỉ là cái cớ, chỉ là cái mắc áo; tôi cứ treo bản thân tôi lên những cái mắc áo đó.

Tâm trí Ấn Độ rất chống lại điều đó. Họ nghĩ tôi đang bóp méo. Họ nghĩ tôi nên bình luận theo kinh sách. Tôi đang bình luận theo tâm thức của tôi, không theo kinh sách nào cả. Và khi tôi thấy cái gì đó không thể được vị phật nói ra tôi đơn giản vứt bỏ nó đi, tôi không bình luận về nó.

Tôi biết phật tính là gì! Tôi cứ tạo ra Phật mãi. Điều đó bị chống đối nhiều lắm. Họ muốn tôi chỉ là sử gia, nhà bình luận, học giả. Họ muốn tôi trích dẫn kinh sách của họ, tham khảo kinh sách của họ. Tôi chưa bao giờ tham khảo, tôi chưa bao giờ trích dẫn. Trong sách của tôi bạn sẽ không thấy cước chú nào cả. Tôi không tin vào tất cả những cái vô nghĩa đó. Tôi nói từ trái tim tôi. Tôi yêu Phật, tôi yêu Jesus. Tôi nói, tôi dùng những phát biểu của họ làm nền để cất cánh, có vậy thôi - chỉ là bàn nhảy. Điều đó đi ngược lại cách tiếp cận Ấn Độ, học thức Ấn Độ.

Gardiner, bởi vì thông điệp của tôi có tính vũ trụ, nó sẽ hấp dẫn chỉ những người có tính vũ trụ, người không thuộc vào quốc gia nào, tôn giáo nào, nhà thờ nào. Vâng, bạn đúng. Bạn nói, "Nó chỉ dành cho những người không có tôn giáo sao?"

Vâng, nó dành cho những người không có tôn giáo, không có quốc gia, không có giống nòi; nó chỉ dành cho những người được giải thoát đó. Nó dành cho thế hệ mới. Thế hệ mới là dũng cảm; thế hệ mới phải vứt bỏ nhiều tải trọng mà mọi người đã mang hàng thế kỉ. Chỉ thế thì mới có thể có giao cảm giữa tôi và bạn.

Và bạn có thể thấy đây là tụ tập vũ trụ. Mọi người từ ít nhất bốn mươi nước đang ở đây. Trừ người Trung Quốc và người Nga - trừ khối cộng sản - bạn sẽ thấy mọi người từ mọi nước ở đây. Và ngay cả ở Nga người da cam cũng đang bắt đầu làm việc ngầm rồi. Những nhóm nhỏ đã bắt đầu vận hành. Mọi người đang gặp gỡ thực sự dưới các tầng hầm, thiền. Vài người thậm chí đã trở thành sannyasin. Rất khó gửi cho họ các vòng mala và tên, nhưng chúng ta đã tìm ra cách và họ đã tìm ra cách. Họ không thể mặc áo da cam chỗ công khai được.

Một người đàn bà đã trở thành sannyasin viết thư cho tôi, "Phải làm gì đây?" Tôi nói, "Dùng mầu đỏ thay vì da cam. Mặc mầu đỏ và nói với mọi người rằng bạn yêu chủ nghĩa cộng sản nhiều tới mức bạn không thể cưỡng được cám dỗ mặc mầu đỏ!" Cô ấy thích ý tưởng này. Cô ấy nói, "Hay đấy!"

Nhưng khi họ thiền và họ gặp nhau ở tầng ngầm họ lại mặc bộ da cam, họ đeo vòng mala, họ đọc sách, họ nghe băng. Họ thậm chí đã dịch vài cuốn sách sang tiếng Nga; toàn là viết tay, những cuốn sách đó được truyền tay từ người nọ sang người kia. Nhưng họ không ở đây; vẫn còn khó cho họ ở đây.

Một người đàn bà đã viết rằng cô ấy thực sự thoát khỏi nước Nga nếu ai đó có thể giúp cô ấy để cho cô ấy có thể ở lại đây mãi mãi. Cô ấy thực sự bỏ chồng, bỏ nhà, bỏ an ninh, an toàn, mọi thứ.

Chẳng mấy chốc từ Trung Quốc và Nga nữa mọi người sẽ tới đây. Nơi đây đang trở thành ngôi đền vũ trụ - và nó đặc biệt dành cho những người không còn quan tâm gì tới tôn giáo. Họ có thể hiểu tôi, bởi vì tu sĩ đã phá huỷ mối quan tâm của họ vào tôn giáo. Nhà thờ đã phá huỷ mọi khả năng cho bất kì người thông minh nào được mang tính tôn giáo.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,
Sao tôi bao giờ cũng bị kích động dục khi tôi thấy đàn bà đẹp?

Nanda Kishor, điều đầu tiên là ở chỗ bạn là người Ấn Độ. Rất khó cho người Ấn Độ không bị kích động khi anh ta thấy người đàn bà đẹp. Kìm nén lâu, lâu rồi... vô thức của bạn đầy những kìm nén cho nên bạn không bỏ lỡ cơ hội nào cả.

Tất nhiên bạn không biểu lộ nó ra. Chính dũng cảm của bạn là bạn đã hỏi câu hỏi này.

Chẳng có gì sai trong việc bị kích động dục bởi việc nhìn đàn bà đẹp. Bạn đơn giản đang ngưỡng mộ cô ấy, có vậy thôi. Bạn đang nói cô ấy đẹp và hấp dẫn. Trong một thế giới hiểu biết hơn bạn sẽ đơn giản đi tới người đàn bà này và cám ơn cô ấy và cô ấy sẽ chấp nhận ngưỡng mộ của bạn với lòng biết ơn. Nếu người đàn bà đi qua và không ai bị kích động về cô ấy, không ai cả, điều đó thực sự là nỗi khổ phải trải qua.

Tôi đã là giáo sư đại học ở một đại học trong vài năm. Một hôm chuyện xảy ra: tôi đang ngồi trong phòng thầy hiệu phó. Một cô gái tới, cô ấy kêu và khóc và cô ấy nói rằng một cậu con trai đã liên tục trêu chọc cô ấy. Cậu ta ném những viên đá nhỏ vào cô ấy, viết thư tình cho cô ấy.

Tất nhiên thầy hiệu phó giận lắm. Tôi ngồi đó cho nên ông ấy bảo tôi, "Thầy có thể giúp được cô gái này không? Thầy có thể an ủi em ấy được không?"

Tôi hỏi cô gái, "Nếu không ai trêu chọc em và không ai viết thư tình và không ai ném đá vào em, điều đó có đúng không? Em có hạnh phúc không?"

Nước mắt cô ấy biến mất. Trong một khoảnh khắc cô ấy bị choáng. Thế rồi cô ấy nói, "Em chưa bao giờ nghĩ về nó theo cách đó."

Tôi nói, "Điều đó sẽ là khổ thực sự đấy! Điều này đơn giản chỉ ra rằng ai đó đang quan tâm tới em. Tới anh ta và cám ơn anh ta đi! Chẳng có gì sai trong điều đó cả. Anh ta đơn giản có chút ít si tình; anh ta không biết cách bày tỏ lòng ngưỡng mộ với cô gái đẹp. Cho

cậu đó tới tôi và tôi sẽ dạy cho cậu đó đôi điều! Cậu đó cần chút ít chỉ bảo - cậu đó không có trực giác. Và em

không cần lo lắng và em không cần khóc: điều này là tự nhiên!"

Nanda Kishor, bạn là một trong những loài vật. Con người là con vật chừng nào con người còn chưa trở thành vị phật. Nếu bạn trở thành vị phật và thế rồi bạn bị kích động bởi việc nhìn người đàn bà đẹp, tới và hỏi câu hỏi này. Thế thì đó sẽ là cái gì đó đáng hỏi bởi vì thế thì nó sẽ là vấn đề. Nhưng bạn không là vị phật … cho nên trong lúc đó cứ tận hưởng đi! Một khi bạn trở thành vị phật, thế thì tôi không thể giúp được - chẳng ai có thể giúp được. Thế thì cho dù bạn muốn đi xuống, cũng không có cách nào.

Đó là bản năng con vật, có nhiều trong con vật cũng như trong con người. Vâng, điều đó phải được siêu việt lên, nhưng bằng kìm nén bạn không thể siêu việt lên được. Chấp nhận nó đi. Chấp nhận là bước đầu tiên tới siêu việt. Và đừng cảm thấy mặc cảm về nó - nó không phải là tội lỗi.

Khi bạn nhìn mặt trời lặn đẹp bạn không cảm thấy mặc cảm. Khi bạn nhìn hoa đẹp và bạn bị hấp dẫn bạn không cảm thấy mặc cảm nào. Khi bạn nhìn khuôn mặt đẹp của người đàn ông hay đàn bà, sao bạn phải cảm thấy mặc cảm là bạn bị hấp dẫn, nếu bạn muốn ngoái nhìn lại, nếu bạn muốn tới gần và có cái nhìn gần hơn? Sao bạn phải cảm thấy mặc cảm về điều đó? Nhưng đó là cách bạn đã được dạy trong nhiều thế kỉ. Nếu bạn tới gần người đàn bà hơn, người đàn bà sẽ bắt đầu la lên gọi cảnh sát và bạn sẽ bắt đầu tìm cớ.

Không ai nhìn vào mắt người khác. Điều đó bị coi là xúc phạm. Ngay cả nếu bạn muốn nhìn vào đôi mắt

đẹp nào đó bạn cũng không thể nhìn được. Chỉ ba giây là được phép. Làm sao trên khắp thế giới mọi người đã đi tới đồng ý về ba giây là cái gì đó huyền bí. Chỉ trong ba giây bạn có thể nhìn vào ai đó và người kia sẽ không cảm thấy bị khó chịu. Nếu bạn nhìn nhiều hơn thế, người kia cảm thấy khó chịu.

Có thể có lí do. Bạn không biết cách nhìn vào người khác; bạn không biết cách nhìn một cách duyên dáng. Có thể cái nhìn của bạn xấu - và nó nhất định xấu nếu bạn đang mang nhiều

dâm dục bị kìm nén. Cái nhìn của bạn sẽ có tính khiêu dâm. Sâu bên dưới trong tưởng tượng của mình bạn sẽ cởi quần áo người đàn bà này ra, và cô ấy cảm thấy khó chịu. Bạn là ai mà cởi quần áo cô ấy trong tưởng tượng của bạn? Cái nhìn của bạn xấu; dường như bạn đang xuyên thấu con người cô ấy, dường như bạn đã tìm ra cái thay thế cho việc xuyên thấu dục qua đôi mắt. Bạn đang thu cô ấy thành đồ vật, và không ai muốn bị thu lại thành đồ vật. Cái nhìn của bạn không có kính trọng trong nó. Nếu bạn có kính trọng, nếu kích động của bạn có cái đẹp, duyên dáng, thì không có vấn đề gì.

Vâng, một ngày nào đó điều đó phải được siêu việt lên bởi vì đây cũng là nhị nguyên - đàn ông/đàn bà - cùng nhị nguyên như giữa dương và âm, sinh và tử, mùa hè và mùa đông. Nó phải được siêu việt lên. Người ta phải đi tới điểm từ đó không cái gì quấy rối bình thản của bạn, không cái gì làm sao lãng bạn khỏi trung tâm của bạn.

Nhưng cách thức đi tới điều đó không phải là kìm nén, Nanda Kishor. Bước đầu tiên là chấp nhận: nó là tự nhiên. Chấp nhận nó như một phần của bản tính của bạn, như một phần của sinh học của bạn. Và thế rồi cố

gắng hiểu nó, quan sát nó, ngắm nó, chứng kiến nó. Dần dần, dần dần khi việc chứng kiến của bạn phát triển, bạn sẽ đi ra ngoài nó. Một ngày nào đó bạn sẽ không thấy khác biệt gì giữa đàn ông và đàn bà: bạn đã vượt ra ngoài dâm dục. Đó mới là brahmacharya đúng, vô dục đúng, nhưng nó không phải là điều đã được bảo cho bạn.

Nhân danh vô dục, dục đã bị kìm nén trong hàng thế kỉ và bạn đã trở thành đầy những dâm dục. Thay vì siêu việt lên trên nó bạn đang sôi lên bên trong.

Để tìm xem vợ có lừa mình không, một người đàn ông đã mua một con vẹt. Con vẹt này là con chim kì lạ, nhưng trong đánh nhau đã bị mất cả hai chân và phải giữ thăng bằng cho mình trên xương chậu.

Một hôm người này hỏi con vẹt và thấy rằng vợ mình thực ra đã lừa mình. Anh ta nhanh chóng hỏi vẹt, "Chuyện gì xảy ra?"

Con vẹt nói, "Đầu tiên vợ ông hôn người đàn ông lạ, và rồi cô ấy bắt đầu cởi quần áo ra...."

"Rồi sao?" người đàn ông ngắt lời.

"Và thế rồi cả hai người lên giường...." "Rồi sao?" người đàn ông la lên.

"Thế rồi cô ấy kéo chăn lên...." "Thế rồi, thế rồi sao?"

"Tôi không biết," con vẹt nói. "Tôi bị ngã!"

Đủ cho hôm nay.

9. Khỉ trong rừng

Nếu ông ngủ,
Ham muốn phát triển trong ông
giống như cây leo trong rừng.
Giống như khỉ trong rừng
ông nhảy từ cây nọ sang cây kia,
chưa bao giờ tìm thấy quả -
từ kiếp nọ sang kiếp kia,
chưa bao giờ tìm thấy an bình.
Nếu ông đầy ham muốn,
Buồn khổ nhú lên
như cỏ sau cơn mưa.
Nếu ông chinh phục ham muốn,
Buồn khổ rơi khỏi ông
như giọt nước rơi khỏi bông sen.
Đây là lời khuyên tốt
và dành cho mọi người:
như cỏ được cắt tận gốc,
cắt hẳn ham muốn đi.
Vì sợ cái chết tiếp cái chết đè bẹp ông
như dòng sông đè bẹp đám sậy bất lực.
Vì nếu rễ bám chắc,
cây đổ lại đứng dậy.
Nếu ham muốn không bị nhổ bật rễ,
buồn khổ lại phát triển trong ông.

Thông điệp nền tảng nhất của Phật Gautama cho nhân loại là ở chỗ con người đang ngủ. Con người được sinh ra ngủ rồi. Ông ấy không nói về giấc ngủ thường; ông ấy đang nói về giấc ngủ siêu hình, vô thức sâu, sâu bên trong bạn. Bạn đang hành động từ vô thức đó, cho nên bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ đi sai. Không thể nào làm được điều đúng bằng vô thức này bên trong bạn. Vô thức này làm hỏng mọi nỗ lực của bạn, nó dẫn bạn vào chiều hướng sai. Nó nhất định là vậy.

Cho dù vị phật có ở cùng bạn, bạn sẽ hiểu lầm ông ấy bởi lẽ đơn giản là bạn không ý thức. Nếu bạn thực sự ngủ và vị phật ngồi bên cạnh bạn, bạn không thể nhận ra được ông ấy, bạn không thể thấy được ông ấy, bạn không thể cảm được ông ấy. Bạn sẽ cứ mơ theo cách riêng của bạn; bạn sẽ vẫn còn bị giới hạn vào thế giới mơ riêng tư của mình.

Điều riêng tư nhất trong cuộc sống này là mơ của bạn. Khi mơ biến mất, bạn đi vào trong thế giới của vũ trụ. Thế thì bạn đi vào trong chân lí, trong Thượng đế, trong niết bàn. Nhưng với mọi giấc mơ của bạn, điều

đó là không thể được; bạn bị lạc trong mơ riêng của mình. Và đó không chỉ là một mơ bên trong bạn; hàng triệu mơ thường xuyên phát triển... mơ này được thay thế bằng mơ khác. Bạn nghĩ rằng bây giờ bạn thức bởi vì mơ này đã rời bỏ bạn, nhưng mơ khác đã chiếm vị trí của nó. Bạn thậm chí có thể mơ rằng bạn thức. Chư phật cứ kêu to, nhưng bạn không nghe.

Jesus nói: Nếu ông có mắt để nhìn, nhìn đi. Nếu ông có tai để nghe, nghe đi. Ông ấy không nói với người điếc và người mù đâu, ông ấy đang nói với những người như bạn đấy. Ông ấy đang nói đích xác cùng điều Phật nói: rằng bạn là giấc ngủ.

Jesus đã ở Ấn Độ, và khi Jesus tới Ấn Độ, Phật vẫn còn rất sống động. Mặc dầu ông ấy đã rời khỏi thân thể mình từ năm trăm năm trước đó, bầu không khí vẫn đầy những bài ca của ông ấy. Vẫn có những người được nối sâu sắc với ông ấy; vẫn có những người mà ông ấy gần như là thực tại sờ mó được.

Phật đã nói rằng "Tôn giáo của ta sẽ kéo dài trong năm trăm năm." Những năm đó đã đi tới hết; đó đã là pha cuối. Mặt trời sắp lặn, nhưng mặt trời vẫn trên đường chân trời.

Jesus phải đã tới thăm các trường phái Phật giáo, các tu viện. Ở Ladakh vẫn còn kinh sách viết tay tồn tại trong đó Jesus đã viết về việc mình tới Ấn Độ, chuyến thăm của ông ấy, kinh nghiệm của ông ấy, điều ông ấy đã thu được ở đây. Kinh sách Ki tô giáo hoàn toàn im lặng về cuộc đời của ông ấy. Ông ấy

được nhắc tới một lần khi ông ấy mười hai tuổi và rồi trong mười tám năm có lỗ hổng. Thế rồi ông ấy được nhắc tới khi ông ấy ba mươi, và thế rồi ông ấy sống chỉ

thêm ba năm nữa. Ông ấy đã ở đâu trong mười tám năm này? Những người đã viết ra sách phúc âm phải đã nhận biết về lỗ hổng này, nhưng họ sợ nói cái gì đó về mười tám năm đó, bởi vì ông ấy đã du hành, đi từ trường phái huyền bí này sang trường phái huyền bí khác.

Ông ấy đã nói rất nhiều về con đường Phật đã nói. Ông ấy đã mang thông điệp tương tự và hiểu biết tương tự cho người của ông ấy. Ông ấy đã bị hiểu lầm bởi lí do đơn giản là ông ấy đã mang cái gì đó không phải là một phần của truyền thống Do Thái; ông ấy đã mang cái gì đó xa lạ. Và phần lớn những điều xa lạ là những điều ông ấy đã nói cho mọi người, "Các ông là giấc ngủ, các ông thực sự chết."

Chỉ được sinh ra thì không đủ để thức tỉnh. Thức tỉnh phải được đạt tới qua nỗ lực gian nan; bằng không bạn có thể đi qua cả đời mình bằng vẩn vơ trong khu rừng các giấc mơ. Và ông ấy nhận biết rằng những người nghe ông ấy đều không có khả năng hiểu ông ấy chút nào. Ông ấy nói điều này và họ sẽ hiểu điều khác. Ông ấy nhận biết rằng có cái gì đó dường như cản trở thông điệp này.

Jesus đang ngồi cạnh bàn với mười hai đệ tử, ăn thịt bò và uống rượu. Đến chỗ nào đó ông ấy nhìn chăm chú vào các đệ tử và nói, "Một trong các ông sẽ phản bội ta. Judas, Judas, tại sao, tại sao là ông?"

Lúc đó, trong cơn giận, Judas đứng dậy và quát vào các đệ tử, "Sao cái đồ chết tiệt ấy cứ mỗi lúc say hắn lại lôi tôi ra thế này?"

Jesus có vẻ say với Judas. Phật cũng có vẻ say với mọi người. Và theo một cách nào đó, họ say - say với điều thiêng liêng. Họ thuộc về thế giới khác. Chúng ta sống trong đêm, họ đã thấy bình minh. Chúng ta sống trong mơ của mình về thành đạt cái này cái nọ, trong tham vọng của mình, trong các trò bản ngã về quyền, về tiền, về danh. Và họ sống ở một điểm hoàn toàn khác. Họ sống như sự hiện hữu, chúng ta sống như việc trở thành. Chúng ta

sống như ham muốn, như mơ; họ là sự hiện hữu thực: họ không mơ, không ham muốn. Chúng ta sống trong quá khứ hay trong tương lai; họ sống trong hiện tại. Chúng ta sống trong lời, họ sống trong im lặng. Chúng ta sống trong cả nghìn thất vọng, họ sống trong an bình sâu sắc.

Tại sao chúng ta sống trong thất vọng? Làm sao chúng ta xoay xở sống trong nhiều thất vọng thế? Chúng ta đã trở thành chuyên gia trong việc tạo ra thất vọng mặc dầu chúng ta không làm điều đó một cách có chủ định. Chúng ta không làm gì một cách có chủ định; toàn thể các kiếp sống của chúng ta đều ngẫu nhiên. Trong ngủ, cuộc sống của bạn nhất định chỉ là ngẫu nhiên, phó mặc cho gió. Chúng ta chỉ là cọng rơm bay trong gió hay như chiếc lá khô bay theo gió. Chúng ta không biết mình là ai, chúng ta không biết chúng ta đang đi đâu, chúng ta không biết chúng ta từ đâu tới. Chúng ta không biết gì về bản thể mình - và chúng ta biết nhiều thông tin lớn về sự kiện, con số, điều hoàn toàn vô nghĩa.

Chừng nào bạn còn chưa biết tới bản thân mình, không tri thức nào có nghĩa gì. Tại chính trung tâm của

bản thể bạn có bóng tối; không ánh sáng nào từ bên ngoài có thể xua tan được nó.

Vấn đề lớn nhất trên thế giới là làm sao giao cảm thức tỉnh của bạn với những người chưa bao giờ nếm trải nó. Họ nhất định hiểu lầm. Hiểu lầm gần như không tránh khỏi.

Ti vi mầu được phát minh ra ở Mĩ. Tin tức về đồ chơi mới đẹp này lan tới vương quốc của Thượng đế. Thượng đế, rất tò mò, phái một trong các tổng thiên thần của mình xuống hạ giới để kiếm một chiếc.

Khi Thượng đế ngồi trước chiếc ti vi mầu mới với vị tổng thiên thần ngồi bên, ông ấy nhấn phím thứ nhất. Ngay lập tức, hình ảnh những người trần trùng trục, mệt mỏi, ướt đẫm mồ hôi xuất hiện trên màn hình. Họ làm việc vất vả không thể tin được trong mỏ kim cương Johannesburg.

Nhìn thấy điều này, Thượng đế la lên, "Này Christ, cứt thiêng, họ đang làm cái chết tiệt gì ở đó thế?"

Thánh Peter đáp, "Họ là những người tốt và làm việc cần cù, tâu Thượng đế, như ngài đã muốn."

"Không, không, không, đó không phải là điều ta ngụ ý! Họ đã bỏ lỡ toàn thể vấn đề rồi!" Thượng đế la lên với giọng sấm rền hết cỡ của mình.

Thế rồi ông ấy nhấn nút khác. Hình ảnh thay đổi sang Vatican lộng lẫy trong mọi vẻ tráng lệ và huy hoàng của nó, với đức giáo hoàng, ăn vận bằng vàng. Ông ấy được bao quanh bởi các nhà quí tộc ăn vận xa hoa và các hồng y giáo chủ trong áo choàng nhung với vòng vương miện đồ sộ trên đầu họ.

Thượng đế quay sang Peter, kêu lên, "Và họ là ai thế?"

Thánh Peter khiêm tốn đáp, "Đây là những người đã không bỏ lỡ vấn đề...."

Thực ra, mọi người đều bỏ lỡ vấn đề; nó nhất định là như vậy. Đi từ những đỉnh cao của thức tỉnh tới thung lũng tối tăm của giấc ngủ người ta không thể mong đợi rằng điều đó sẽ được hiểu đúng.

Do đó Phật khăng khăng, ông ấy bao giờ cũng nhấn mạnh cho các đệ tử, "Trước khi các ông bắt đầu cố gắng hiểu điều ta nói và điều ta làm, im lặng ít nhất trong hai năm đi, hoàn toàn im lặng, không nghĩ gì cả. Khi các ông đã đạt tới tĩnh lặng, thế thì các ông sẽ có khả năng trao đổi với ta. Thế thì nếu các ông có câu hỏi nào các ông có thể hỏi, và thế thì sẽ có khả năng để ta đổ trái tim ta vào trái tim các ông."

Nhưng điều thường xảy ra là bất kì khi nào ai đó tới và ở lại trong im lặng trong hai năm, người đó sẽ không bao giờ hỏi cái gì nữa - bởi vì im lặng là câu trả lời của mọi câu trả lời. Im lặng là câu trả lời cho mọi câu hỏi. Sẽ không cần hỏi Phật bởi vì trong im lặng, người đó sẽ thấy niềm vinh quang, sự huy hoàng của Phật, và điều đó sẽ bắt đầu thấm vào bản thể người đó như cơn lụt, cuốn đi mọi bụi bặm đã tích luỹ hàng thế kỉ.

Lời kinh thứ nhất:

Nếu ông ngủ,

Ham muốn phát triển trong ông giống như cây leo trong rừng.

Ham muốn không thể bị vứt bỏ đi chừng nào bạn còn chưa thức dậy. Hàng triệu người đã cố gắng vứt bỏ ham muốn mà không thức dậy. Thực ra, chính ý tưởng về vứt bỏ ham muốn là ham muốn khác chứ không gì khác. Họ nghe từ chư phật, từ những người đã thức tỉnh, rằng có an bình lớn nếu bạn vứt bỏ ham muốn, có phúc lạc lớn nếu ham muốn khô héo đi; rằng bạn sẽ đạt tới cái vĩnh hằng, rằng bạn sẽ không biết tới sinh nào, tử nào nữa, rằng bạn sẽ trở thành một phần của lễ hội vũ trụ vẫn cứ diễn ra mãi - nếu bạn vứt bỏ ham muốn. Hàng triệu người trở nên tham, cứ tưởng rằng bằng việc vứt bỏ ham muốn họ sẽ đạt tới mọi niềm vui này. Bây giờ, đây là ham muốn mới bắt rễ trong bạn. Ham muốn về Thượng đế, ham muốn về chân lí, ham muốn về giải thoát, ham muốn về trở thành vô ham muốn, vẫn là ham muốn. Bạn đã hiểu lầm toàn thể vấn đề lần nữa. Một tham mới - tham tôn giáo - đã choán lấy bạn.

Hàng triệu người đã sống trong các tu viện - sư và ni và đủ mọi loại khổ hạnh - tự hành hạ mình trong hi vọng, trong ham muốn, rằng đây là cách để phá huỷ ham muốn. Khi mọi ham muốn bị phá huỷ họ sẽ đạt tới những hoan lạc cõi trời. Và những hoan lạc đó là hoan lạc thực; chúng không nhất thời như các hoan lạc trong thế gian này, chúng là vĩnh hằng. Làm sao bạn có thể vứt bỏ được ham muốn bằng việc tạo ra ham muốn mới, ham muốn lớn hơn, ham muốn nguy hiểm hơn nhiều?

Như tôi thấy nó, người tôn giáo bị ham muốn nắm bắt còn hơn người phi tôn giáo. Người phi tôn giáo được thoả mãn với những thứ nhỏ bé - nhà tốt, vợ con đẹp, chút ít số dư ngân hàng - những thứ nhỏ bé. Nhưng người tôn giáo cứ kết án những người này rằng họ là tội nhân. Và bản thân họ là thánh nhân bởi vì họ muốn số dư ngân hàng ở thế giới khác, và số dư ngân hàng sẽ không bao giờ cạn kiệt!

Rất khó bỏ ham muốn; chừng nào bạn chưa thức dậy, bạn không thể vứt bỏ được ham muốn. Ham muốn là hiện tượng tự nhiên khi bạn ngủ. Ham muốn là mơ chứ không gì khác. Khi bạn thức dậy mơ biến mất, và khi bạn thức dậy ham muốn biến mất.

Do đó điều phải được hiểu là: vấn đề thực không phải là tranh đấu với ham muốn của bạn mà là tranh đấu với giấc ngủ của bạn. Đó là việc chặt tận rễ; bằng không bạn vẫn còn như cũ. Bạn sẽ vận hành từ vô ý thức của bạn và bạn sẽ cứ làm cùng điều; chả thành vấn đề nó là cái gì.

Ba người đàn ông đi xe bus trong một ngày mùa hè nóng bức ở Israel. Một người trong số họ là giáo sĩ, người Do Thái, người kia là người Hi Lạp, và người khác là người Palestine.

Chiếc xe bus khởi hành, và ruồi bay đậu lên vai của người Hi Lạp. Ông ta đơn giản xua nó bay đi. Thế rồi con ruồi bay qua vai giáo sĩ và ông ta làm cùng

việc đó. Con ruồi rồi lại bay qua người Palestine. Người Palestine lập tức vồ lấy nó và ăn nó.

Con ruồi thứ hai bay vào xe bus và đích xác cùng điều đó xảy ra: con ruồi đậu lên người Hi Lạp, người Hi Lạp xua nó bay sang người Do Thái, người Do Thái xua nó bay đi, và cuối cùng nó đậu vào người Palestine, người này vồ lấy nó và ăn nó.

Đến điểm này, người Hi Lạp và người Do Thái cả

hai đều sững sờ nhìn người Palestine.

Đủ chắc chắn, con ruồi thứ ba bay vào xe bus. Nó bay qua người Hi Lạp và bị xua bay đi. Nó bay qua giáo sĩ và lần này giáo sĩ vồ lấy con ruồi, đi lại phía người Palestine và hỏi, "Ông có muốn mua con ruồi xinh không?"

Giáo sĩ hay không giáo sĩ, người Do Thái vẫn là người Do Thái! Nếu có việc kinh doanh nào đó người đó sẽ không bỏ lỡ điều đó đâu.

Bạn đang sống trong mơ. Các tu sĩ, giáo sĩ, sư, ni, các giám mục, giáo hoàng, họ tất cả đều sống trong cùng giấc ngủ. Có thể giấc mơ của bạn có chút ít khác lẫn nhau, nhưng phẩm chất là như nhau.

Sao bạn mơ? - bởi vì có nhiều ham muốn không được hoàn thành thế, và sống với các ham muốn không được hoàn thành là đau đớn. Trong mơ bạn cố gắng hoàn thành chúng; trong mơ bạn tạo ra cảm giác giả tạo về hoàn thành. Do đó giấc mơ của bạn chỉ ra nhiều điều về bạn: ham muốn của bạn là gì,

bạn muốn trở thành gì. Nhưng nếu bạn muốn trở thành bất kì cái gì trong cuộc sống, bạn đang trong giấc ngủ.

Người thức biết không có đâu mà đi, không có gì để trở thành. Người đó đã là cái người đó có thể trở thành. Thấy sự vĩ đại của bản thể người đó, ham muốn khô héo đi theo cách riêng của chúng. Bạn thậm chí không mong đợi vứt bỏ chúng; chúng tự rơi rụng, như lá khô rụng khỏi cây.

Nếu ông ngủ, Phật nói, *ham muốn phát triển trong ông*....

Nhớ lấy: ham muốn phát triển chỉ khi bạn ngủ, vô ý thức, vô nhận biết, vô thiền. Và điều này là tự nhiên. Nó phát triển... *giống như cây leo trong rừng*. Và bất kì cái gì bạn làm trong giấc ngủ này cũng đều sẽ sai, nhớ lấy. Bạn có thể là người khổ hạnh, bạn có thể nhịn ăn, bạn có thể cầu nguyện, nhưng lời cầu nguyện của bạn sẽ sai.

Do đó, Phật chưa bao giờ nói cầu nguyện; ông ấy nói thiền. Bạn có thể cầu nguyện cái gì? Bạn bao giờ cũng cầu nguyện vì cái gì đó; nó sẽ là ham muốn. Bạn có thể đi tới nhà thờ và đền chùa và nghe lời cầu nguyện của mọi người, và bạn sẽ ngạc nhiên: họ bao giờ cũng xin xỏ và xin xỏ. Lời cầu nguyện của họ nông cạn. Họ đã không tới đó để cám ơn Thượng đế; lời cầu nguyện của họ không đầy lòng biết ơn mà đầy phàn nàn. Họ muốn nhiều hơn nữa và họ sẵn sàng cầu nguyện. Lời cầu nguyện của họ không là gì ngoài tâng bốc: họ ca ngợi Trời; họ hi vọng rằng việc tâng bốc này sẽ giúp cho lời cầu nguyện của họ được hoàn thành. Và đằng sau lời cầu nguyện này có ham muốn.

Phật nói: Đừng bận tâm tới lời cầu nguyện, bởi vì ông ngủ và lời cầu nguyện của ông nhất định không là gì ngoài ham muốn. Khổ hạnh của bạn nhất định

không là gì ngoài cách diễn đạt của ham muốn của bạn. Khổ hạnh của bạn sẽ không là gì ngoài khoái lạc sâu sắc. Do đó mọi tôn giáo đều nói về niềm vui và hoan lạc của cõi trời và thiên đường. Đây là những cám dỗ giữ mọi người tới đền chùa và tới nhà thờ và tới giáo đường hồi giáo.

Phật nói: Đi vào trong im lặng, bởi vì im lặng tạo ra chỗ đúng để thức dậy. Im lặng đi tới chính trung tâm của bản thể bạn như mũi

tên và đánh thức bạn. Và khi bạn thức tỉnh, toàn thể cuộc sống của bạn là lời cầu nguyện! Và đừng cứ làm mọi điều trong giấc ngủ của bạn bởi vì bạn có thể làm nhiều điều hại hơn. Tốt hơn cả là cứ bình thường khi bạn ngủ - cái hại của bạn sẽ bình thường. Đừng cố là phi thường, đừng cố là thánh nhân hay mahatma; cái hại của bạn sẽ lớn hơn nhiều.

ba.

Suy tư về câu châm ngôn này của Murphy:

Nếu hai cái sai không làm ra cái đúng, thử cái thứ

Bạn có thể làm được gì khác khi bạn ngủ? Thử và thử và thử nữa; cứ thử hoài. Nhưng nếu điều nền tảng mà sai, bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ sai.

Và vấn đề với ham muốn là thế này: nếu bạn không có nó - điều gần như không tránh khỏi bởi vì mọi ham muốn của bạn đều là không thể được... Bạn yêu cầu điều không thể được; nó không thể xảy ra theo bản chất của mọi sự; do đó bạn cảm thấy thất vọng khi nó không xảy ra. Và nếu nó xảy ra bởi phép màu nào đó, bởi ngẫu nhiên nào đó... nếu nó xảy ra, thì thế nữa

nó cũng sẽ không đáp ứng bạn hay làm cho bạn mãn nguyện bởi vì khoảnh khắc nó xảy ra, tâm trí bạn lại bắt đầu đòi hỏi hơn nữa; đến lúc nó xảy ra bạn không còn quan tâm tới nó.

Anh lính không hạnh phúc.

"Nhưng đây là thời kì lễ giáng sinh," tôi cố khuyến khích anh ta. "Santa Claus và mọi thứ đó!"

"Santa Claus nào?" anh ta kêu lên. "Hai mươi năm trước tôi đã ngỏ lời thỉnh cầu của người lính - bây giờ tôi có được nó!"

Châm ngôn của Murphy: Bị thất vọng là không thú vị gì, nhưng thảm hoạ thực trong cuộc sống bắt đầu khi bạn có được cái bạn muốn.

Được phúc lạc là những người không có được cái họ muốn, bởi vì ít nhất họ có thể hi vọng. Thảm hoạ thực xảy ra khi bạn có được cái bạn muốn, bởi vì thế thì không có khả năng nào để hi vọng; thế thì bạn bị mắc kẹt với nó. Và chính bạn đã ham muốn nó, bạn đã làm việc vì nó. Nhưng từ giấc ngủ chẳng cái gì là có thể.

Ngủ là bệnh chung của chúng ta; chúng ta được sinh ra với bệnh này. Nó thông thường thế, đó là lí do tại sao chúng ta không nghĩ về nó chút nào như bệnh tật; bằng không đây là bệnh lớn nhất, theo tất cả những người đã thức tỉnh.

Gợi ý của Phật là: Ý thức. Đem nhiều ý thức vào bản thể bên trong của bạn và cũng đem tới hành động bên ngoài của bạn. Ông ấy không muốn bạn tạo ra ham muốn mới - ham muốn linh thiêng thay vì ham muốn không linh thiêng. Ông ấy không muốn bạn trở thành thánh nhân như điều ngược với việc là tội nhân. Ông ấy không muốn bạn thay thế ham muốn tầm thường bằng ham muốn thiêng liêng. Ông ấy muốn bạn làm cái gì đó hoàn toàn khác, đó là đóng góp lớn lao của ông ấy cho nhân loại: ông ấy muốn bạn trở nên ý thức.

Từ ý thức, biến đổi triệt để xảy ra: ham muốn biến mất và an bình giáng xuống - an bình của vô ham muốn.

Giống như khỉ trong rừng
ông nhảy từ cây nọ sang cây kia, chưa bao giờ tìm thấy quả -
từ kiếp nọ sang kiếp kia,
chưa bao giờ tìm thấy an bình.

Quan sát điều bạn đã từng làm: *Giống như khỉ trong rừng*....

Charles Darwin đã trở nên nhận biết về hiện tượng này rất muộn: rằng con người là con cháu của khỉ. Và ông ấy có thể không đúng, bởi vì ông ấy nghĩ rằng về mặt vật lí người là con cháu của khỉ. Điều đó dường như không khớp với thực tại: con người dường như là khác về bản chất với khỉ khi có liên quan tới thân thể.

Trong hàng triệu năm, khỉ đã thấy người đứng trên hai chân và chúng đã chẳng học được cái mẹo này. Bạn không thấy đột nhiên khỉ bước đi như người.

Ngay chỗ đầu tiên làm sao có chuyện xảy ra là vài con khỉ bắt đầu bước đi trên hai chân và trở thành tổ tiên của nhân loại? Điều đó dường như không có thể.

Nhưng tất cả những người đã thức tỉnh của thế giới đều đã biết rằng khi có liên quan tới tâm trí con người, tâm trí rất giống khỉ;

chẳng khác biệt gì mấy. Khỉ thực không trong thân thể bạn mà trong tâm lí bạn; vấn đề không phải là sinh lí, vấn đề là tâm lí.

Tâm trí bạn liên tục nhảy từ cây nọ sang cây kia. Nó thường xuyên bất ổn; nó không thể vẫn còn yên tĩnh cho dù một khoảnh khắc. Nó muốn liên tục bận bịu. Và ích lợi là gì?

Phật nói: *Giống như khỉ trong rừng ông nhảy từ cây nọ sang cây kia, chưa bao giờ tìm thấy quả - từ kiếp nọ sang kiếp kia, chưa bao giờ tìm thấy an bình.*

An bình là quả - và tâm trí chẳng có ý tưởng an bình là gì. Nó chỉ biết xung đột, nó chỉ biết chiến tranh, bạo hành, huỷ diệt. Nó chỉ biết mọi loại hư hỏng, thần kinh, tâm thần. Nó biết chia chẻ bên trong sâu sắc, nhưng nó chẳng biết gì về an bình; nó chưa bao giờ nếm trải an bình, an bình tuyệt đối không được biết tới. Nó chỉ là lời, trống rỗng mọi nghĩa. Nghĩa tới qua kinh nghiệm, bằng không mọi lời đều trống rỗng. Thượng đế là từ trống rỗng với bạn bởi vì bạn đã không kinh nghiệm nó. An bình là từ trống rỗng với bạn vì bạn đã không kinh nghiệm nó.

Phật không dùng từ 'phúc lạc'. Đó bao giờ cũng đã là hoàn cảnh trước Phật: rằng phúc lạc là kết quả. Sat- chit-anand - chân lí, tâm thức, phúc lạc - đây là ba khía cạnh của sự hoàn thành tối thượng. Nhưng Phật không nói về phúc lạc bởi lí do nào đó. Lí do là ở chỗ khoảnh

khắc bạn nói về phúc lạc, bạn nhất định bị hiểu lầm. Mọi người bắt đầu nghĩ về hạnh phúc và hoan lạc - có thể trên bình diện cao hơn, nhưng ý tưởng của họ về hoan lạc vẫn như cũ, ý tưởng của họ về hạnh phúc vẫn còn như cũ. Họ nghĩ về hoan lạc dục ngay cả trên thiên đường.

Có các tôn giáo thậm chí còn cho phép đồng dục trên thiên đường, bởi vì họ đã được sinh ra ở các nước mà đồng dục rất thịnh hành. Và mọi tôn giáo đều hứa hẹn với bạn về đàn bà đẹp trên thiên đường. Ai đã phóng chiếu những ý tưởng này? Những người bị thất vọng, những người đã thất bại ở đây; bây giờ họ đang hi vọng họ sẽ thành công ở thế giới khác, ở bờ bên kia.

Phật không dùng từ 'phúc lạc' bởi lẽ đơn giản là nó có thể tạo ra hiểu lầm. Nó tạo ra điều đó bởi vì bạn biết cái gì đó về hạnh phúc, và

bạn nghĩ có thể có khác biệt lớn giữa phúc lạc và hạnh phúc, nhưng hạnh phúc cho bạn ý tưởng nào đó về phúc lạc sẽ là gì.

Phúc lạc không phải là hạnh phúc. Phúc lạc giống an bình hơn giống hạnh phúc. Phúc lạc không là bất hạnh không là hạnh phúc; nó là an bình khỏi rối loạn đó, xung đột đó. Nó là an bình, tuyệt đối an bình, bởi vì nó là siêu việt của nhị nguyên. Hạnh phúc bao giờ cũng phảng phất cùng bất hạnh; bất hạnh bao giờ cũng có hạnh phúc ở phía bên kia của nó. Chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Khi toàn thể đồng tiền rơi khỏi tay bạn, bạn không hạnh phúc không bất hạnh.

Chính bởi vì điều này mà Phật chưa bao giờ có hấp dẫn nào với số đông người Ấn Độ. Ai muốn an bình? Mọi người đều muốn hạnh phúc - và mọi người đều biết rằng hạnh phúc có bất hạnh đi sau nó, như ngày

được tiếp nối bởi đêm, như tử được đi sau sinh, sinh được đi sau tử. Đó là cái vòng luẩn quẩn: nếu bạn hạnh phúc, bạn có thể chắc chắn rằng chẳng mấy chốc bạn sẽ bất hạnh; nếu bạn bất hạnh, bạn có thể chắc chắn rằng chẳng mấy chốc bạn sẽ lại hạnh phúc.

Thấy ra trò chơi này của hạnh phúc và bất hạnh, người quan sát, thiền nhân trở nên không bị đồng nhất với cả hai. Khi hạnh phúc tới, người đó biết rằng bất hạnh sẽ tới, cho nên sao lại bị kích động? Khi bất hạnh tới người đó không bị rối loạn chút nào bởi vì người đó biết hạnh phúc sẽ tới chỉ quanh đâu đây thôi, cho nên sao lại trở nên rối loạn? Người đó không bị kích động bởi hạnh phúc, không bị quấy rối bởi bất hạnh. Đây là an bình. Người đó vẫn còn y nguyên, trong cân bằng sâu sắc; im lặng của người đó không bị quấy rối. Ngày tới rồi đi, đêm tới rồi đi, mọi thứ tới rồi đi. Người đó vẫn còn là nhân chứng, vô tư, bình thản. Bình thản đó, vô tư đó là an bình.

Nhưng không ai muốn an bình. Những người ngủ không thể muốn an bình. Do đó mới có Phật, ngay cả khi ông ấy còn sống, hàng nghìn người đã được biến đổi bởi ông ấy, điều chưa bao giờ xảy ra trước đây... Nhiều người nữa đã trở nên chứng ngộ quanh ông ấy hơn quanh bất kì ai khác trong toàn bộ lịch sử.

Dầu vậy, tôn giáo của ông ấy đã biến mất khỏi Ấn Độ; nó đã không hấp dẫn quần chúng. Củ cà rốt đó đã không có để treo trước bạn: phúc lạc.. Ông ấy nói về an bình.

An bình dường như rất không quyến rũ; nó không ngân chuông trong tim bạn. An bình, chỉ an bình thôi sao? Nhiều nỗ lực thế cho thiền và nhiều nỗ lực thế để thức dậy, và kết quả chỉ là an bình thôi sao? Bạn muốn cái gì đó kích động hơn, nhiều cảm giác hơn. Bạn

muốn cực lạc, không phải an bình. Giấc ngủ của bạn tạo ra giấc mơ về phúc lạc, về cực lạc, về niềm vui lớn, niềm vui vĩnh hằng.

Nhưng chọn lựa của Phật về từ này rất đúng, tuyệt đối đúng. Ông ấy chưa bao giờ đi ra khỏi chân lí bên trong, ông ấy cứ nhấn mạnh vào nó. Dù nó có hấp dẫn bạn hay không, ông ấy không quan tâm mấy về điều đó. Ông ấy sẽ không thoả hiệp chút nào với bạn và ham muốn của bạn và giấc ngủ của bạn.

Tất nhiên, khi Phật chết, các học giả bắt đầu diễn giải an bình của ông ấy là phúc lạc - cái tên khác, họ nói, cho phúc lạc. Nhưng từ Ấn Độ nó đã biến mất, tôn giáo này đã biến mất. Các học giả và bác học đã biết về nó chậm chút ít. Khi tôn giáo này đã biến mất khỏi Ấn Độ, thế thì họ mới nghĩ về nó, và tại sao điều đó đã xảy ra. Và đây là hoàn cảnh: Phật đã nói về an bình, về niết bàn. Niết bàn nghĩa là dừng lại, nghĩa là bạn sẽ dừng lại toàn bộ. Ai muốn dừng lại toàn bộ? Sâu bên dưới bạn muốn vẫn còn, vẫn tiếp tục. Vâng, bạn có thể chấp nhận rằng thân thể sẽ không có đó, thân thể sẽ rơi về cát bụi - cát bụi trở về với cát bụi. Nhưng tâm linh của bạn, linh hồn của bạn sẽ có đó.

Và Phật nói bạn không có linh hồn nào, bởi vì linh hồn của bạn không là gì ngoài cái tên linh thiêng cho bản ngã cũ của bạn. Và tâm linh của bạn là gì? - chẳng là gì ngoài cái mẽ ngoài cho bản ngã tồn tại. Ông ấy rất ác một cách từ bi. Ông ấy nói bạn sẽ không có đó chút nào.

Mọi người hay hỏi ông ấy, "Thế thì tại sao chúng tôi phải thiền? Điều đó dường như giống tự tử tuyệt đối!"

Và Phật nói, "Vâng, đích xác nó là điều đó. Nhưng an bình sẽ có đó."

Bây giờ vấn đề thậm chí còn trở nên phức tạp hơn. Bạn thậm chí có thể trở nên quan tâm tới an bình; bị mệt mỏi về vui vẻ, hạnh phúc, bất hạnh, buồn bã, khổ sở, đau khổ, bạn thậm chí có thể ngần ngại, theo cách nhẫn nhục, đồng ý đạt tới an bình - nhưng bạn sẽ không có đó. Thế thì vấn đề khác nảy sinh mà còn có ý nghĩa nhiều hơn cho bạn trong giấc ngủ: "Nếu mình không có đó, ai sẽ kinh nghiệm an bình? Và phỏng có ích gì mà đạt tới cái gì đó nếu mình không thể kinh nghiệm được nó, nếu mình không có đó chút nào?"

Và Phật tuyệt đối đúng. Ông ấy nói: Nếu ông có đó, an bình không thể có được. Khi ông không có đó, có an bình.

Shakespeare nói: Hiện hữu hay không hiện hữu là vấn đề. Phật nói: Chọn không hiện hữu đi. Hiện hữu là vấn đề; không hiện hữu nghĩa là mọi vấn đề đã được siêu việt lên, mọi lo nghĩ đã được siêu việt lên.

Phật tử biết rằng có cái gì đó nguy hiểm trong thông điệp của Phật; nó phải bị thay đổi. Họ đã thay đổi nó. Ở Tây Tạng, ở Trung Quốc, ở Nhật Bản, họ đã vứt bỏ lời của Phật hay họ đã cho nghĩa mới cho những lời này. Trong khi họ dịch kinh sách Phật giáo sang tiếng Tây Tạng, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc, họ đã làm thành vấn đề là tất cả những phủ định phải bị vứt bỏ khỏi Phật và chúng phải được thay thế bằng khẳng định. "Ông sẽ có đó trong

tất cả niềm vinh quang của mình, trong tất cả vĩ đại của mình, trong tất cả cái đẹp của mình. Ông sẽ có đó trong thuần khiết của mình. Linh hồn ông sẽ có đó, hoàn toàn thuần khiết, vàng ròng. Và ông sẽ đạt tới phúc lạc: mahasukh - phúc lạc vĩ đại."

Và thế rồi, giống như lửa, tôn giáo của Phật lan rộng khắp châu Á. Nó đã biến mất khỏi đất nước khởi nguồn của nó bởi lẽ đơn giản là Phật sẽ không thoả hiệp với giấc ngủ của bạn; nó đã thành công trên khắp châu Á bởi vì các tín đồ đã thoả hiệp. Họ đã phá huỷ sự thuần khiết của Phật giáo; họ đã đem nó xuống mức của bạn. Nỗ lực của Phật là nâng bạn lên tới mức của ông ấy, còn tín đồ của ông ấy đã lôi ông ấy xuống mức của bạn.

Đó là điều bao giờ cũng xảy ra với các tín đồ, bởi vì họ cũng ngủ; họ là người như bạn thôi. Họ cũng mơ như bạn, họ cũng ham muốn như bạn. Có hiểu biết nào đó giữa bạn và họ. Họ có thể hiểu mơ của bạn bởi vì họ cũng là mơ của họ nữa. Phật ở xa khỏi họ như ông ấy ở xa với bạn. Đó là hiện tượng kì lạ, nhưng nó bao giờ cũng vậy. Người Ki tô giáo đã thành công khi họ phản bội Christ và Phật tử đã thành công khi họ phản bội Phật. Bạn phải phản bội thầy, thế thì bạn có thể thành công. Khi thầy bắt đầu nói như người ngủ, thế thì người ngủ trở nên quan tâm; thế thì ông ấy đang nói trong ngôn ngữ của bạn.

Đêm hôm nọ, Veet Marco có giấc mơ:

Trong khi Jesus Christ đang bị treo trên cọc chữ thập, ba lính đang chơi bài dưới ông ấy. Đến chỗ nào đó một người lính đứng dậy và đâm vào sườn Jesus

bằng chiếc chiếc giáo của anh ta. Jesus thét lên, và người lính này cười to trở lại chỗ của mình và tiếp tục chơi bài.

Chẳng mấy chốc người lính thứ hai đứng dậy và áp chiếc khăn ướt sũng dấp lên mặt Jesus.

Jesus la lên, "Cha ơi, Cha ơi, sao cha từ bỏ con?" Người lính này bắt đầu cười, rồi trở về chỗ của

mình và tiếp tục chơi bài.

Bỗng nhiên trời tối sầm, đất rung chuyển, ánh sáng chiếu từ phương bắc và phương nam và im lặng huyền bí rót đầy không gian.

Móng tay và chân của Jesus bắt đầu biến mất. Người lính thứ ba, nhìn thấy điều này, chạy về chân Jesus và bắt đầu cầu nguyện và tôn thờ Thượng đế. Một trận gió khủng khiếp thổi tới và Jesus bắt đầu thăng lên. Người lính này ôm lấy chân Jesus, kêu khóc, "Jesus ơi, Jesus ơi, quyền năng và niềm vinh quang của ngài!"

Mặt Jesus đầy ánh sáng, tóc ông ấy bay trong gió, thân thể ông ấy phủ bằng áo choàng bạc trắng, thăng lên trên trời, với người lính thứ ba bám lấy chân ông ấy, cũng thăng lên cùng ông ấy.

Người lính này, đột nhiên nhận ra điều đang xảy ra, trở nên sợ hãi và khóc lên với Jesus, "Jesus ơi, Jesus ơi, ông đang

đi đâu thế?"

Jesus mỉm cười đáp, "Ta đang đi tới cha ta tận trên

Vương quốc của Thượng đế."

"Vậy thế tôi thì sao?" người lính hoảng sợ bối rối. "Tôi đi đâu đây?"

Jesus, đá cho anh ta rời ra, nói vọng xuống cho hình hài đang rơi, "Đồ chó đẻ, mi trở về mà đéo mẹ mi!"

Bây giờ, giấc mơ của Marco là giấc mơ của Marco; nó chẳng liên quan gì tới Jesus. Nhưng trong giấc mơ của bạn, Jesus sẽ lấy hình dạng thực sự do bạn áp đặt, Phật sẽ lấy hình dạng do bạn áp đặt. Thay vì cho phép họ biến đổi bạn, bạn muốn biến đổi họ theo ý tưởng của bạn. Điều này đã xảy ra qua nhiều thời đại rồi.

Nếu ông đầy ham muốn,

Phật nói,

Buồn khổ nhú lên như cỏ sau cơn mưa.

Bạn càng có nhiều ham muốn, bạn sẽ càng tạo ra nhiều khổ cho bản thân mình. Khổ là hậu quả của ham muốn - và bạn cứ ham muốn hoài. Thực ra, bạn nghĩ rằng nếu ham muốn của bạn được hoàn thành, khổ của bạn sẽ biến mất. Ngay chỗ đầu tiên chúng không bao giờ được hoàn thành; chỗ thứ hai, nếu chúng được hoàn thành, chẳng cái gì được hoàn thành bởi việc hoàn thành của chúng. Bạn vẫn còn trống rỗng như bạn bao giờ cũng vậy - hay thậm chí còn hơn, bởi vì mãi cho tới giờ bạn đã bận bịu với ham muốn nào đó; bây giờ thậm chí điều đó đã được hoàn thành. Trống rỗng sâu, sâu sắc tới với bạn.

Bạn đã muốn có ngôi nhà đẹp; bây giờ bạn có nó. Đột nhiên, bạn chẳng biết làm gì. Bạn đã tham gia quá nhiều vào việc kiếm tiền, bạn đã phát điên thế với việc có nhà; bây giờ bạn đã có nó. Trong một khoảnh khắc bạn cảm thấy thoải mái - không phải bởi vì cái nhà này đâu, nhớ lấy, mà chỉ vì toàn thể căng thẳng, sự căng thẳng tăng lên đã biến mất - ngôi nhà là của bạn rồi. Tất cả những dồn nén và căng thẳng được thảnh thơi; chính việc thảnh thơi của căng thẳng đó cho bạn chút ít kinh nghiệm về hoan lạc. Điều đó

bạn có thể đã kinh nghiệm bất kì lúc nào nếu bạn đã thảnh thơi; nó chẳng liên quan gì tới ngôi nhà cả.

Thấy cơ chế của ham muốn đi! Nhưng sau thảnh thơi, sau vài khoảnh khắc hay vài giờ hay có thể vài ngày... điều đó tuỳ thuộc vào bạn thông minh thế nào. Nếu bạn thực sự thông minh, thế thì trong vòng vài giây điều đó biến mất - bạn có thể thấy cái vô tích sự của nó. Nếu bạn không thông minh thế, thì mất vài giờ; nếu bạn thực sự ngu, thế thì mất vài ngày. Điều đó tỉ lệ với ngu xuẩn của bạn: bạn sẽ vẫn còn hạnh phúc hơn trong một thời kì lâu hơn nếu bạn ngu hơn bởi vì bạn sẽ không thấy ra vấn đề. Nhưng sớm hay muộn, dù bạn ngu đến đâu, nó nhất định biến mất. Và thế thì bạn sẽ bị bỏ lại với trống rỗng lớn lao, hổng hoác, và bạn sẽ lại muốn phấn đấu vì cái gì đó khác. Có thể bạn cần nhiều tiền hơn bây giờ hay cần người đàn bà đẹp phù hợp với ngôi nhà đẹp. Lại ham muốn mới, và bạn chạy xô theo. Bạn lại sẽ đạt tới... và trong vài khoảnh khắc, lại có thảnh thơi.

Điều đó cũng giống như kinh nghiệm dục. Hoan lạc gì bạn đạt tới trong dục đều không là gì ngoài hoan lạc của kích động dâng lên, căng thẳng, và thế rồi

thảnh thơi. Năng lượng của bạn cứ tăng lên ngày một cao hơn và cao hơn, và thế rồi bạn bùng nổ - bạn xuất tinh. Và đột nhiên bạn rơi vào trong bình thản nào đó; kích động qua đi. Nhưng bạn không học được gì từ nó: rằng đây là toàn thể bí mật của tất cả hoan lạc của bạn. Chạy, xô tới, cạnh tranh, đánh nhau vì cái gì đó tạo ra căng thẳng lớn.

Đó là lí do tại sao chuyện xảy ra là nếu bạn được tham dự vào cái gì đó thực sự sâu sắc, bạn có thể không cảm thấy quan tâm gì tới tính dục. Nếu bạn tham gia sâu sắc vào trong nỗ lực khoa học, bạn có thể không quan tâm tới dục chút nào. Bạn có thể hơi chút phân vân, lẫn lộn: "Sao mọi người quan tâm nhiều tới dục thế? Cái gì có đó nào?" Bạn đã thấy tính dục mới cho bản thân mình. Khoa học là vợ bạn; bây giờ bạn đang chạy theo khoa học. Hay bạn có thể là chính khách; thế thì chính trị là vợ bạn. Nhưng một ngày nào đó, khi bạn trở thành thủ tướng của đất nước hay tổng thống của đất nước, bạn đã đạt tới cực đỉnh, và thế rồi sau

cực đỉnh không có đâu mà đi... bình thản nào đó trùm lên bạn. Bình thản đó bị hiểu lầm cứ dường như bạn đã đạt tới nó qua kinh nghiệm, bằng việc trở thành tổng thống, thủ tướng, nổi tiếng, đáng kính, người được giải thưởng Nobel. Không phải vậy đâu; đấy là bởi vì thảnh thơi thôi.

Nếu bạn thảnh thơi ngay bây giờ không đạt tới cái gì, cùng bình thản đó sẽ trùm lên bạn - thậm chí còn sâu sắc hơn bởi vì bạn sẽ đầy năng lượng. Nhưng chúng ta chưa bao giờ nhìn vào trong cái gì, và cho dù chúng ta nhìn vào bất kì cái gì chúng ta cũng kết luận rất hời hợt.

Tôi đã nghe nói về một người đi qua khu rừng, cảm thấy bụng đầy nước, dừng xe lại, đi ra sau bụi cây. Khi anh ta đang đái, một con ong dại đốt vào chim anh ta. Anh ta la lên - đau quá và anh ta không biết phải làm gì.

Thế rồi bỗng nhiên anh ta nhớ ra, hai mươi năm trước khi anh ta còn là đứa bé có lần đã xảy ra chuyện đó và mẹ anh ta đã chữa cho nó. Bà ấy đưa cho anh ta một cốc sữa và bảo anh ta cho chim vào trong cốc, và điều đó làm giảm đau cho anh ta, làm anh ta dịu đi. Nhưng tìm đâu ra cốc sữa đây? Và cái đau thì lại quá buốt! Và nước mắt chảy ra ròng ròng từ mắt khi anh ta bắt đầu lái xe đi với hi vọng tìm được ai đó trong rừng.

Anh ta thấy một cái lều nhỏ. Anh ta gõ cửa. Anh ta cảm thấy rất ngượng ngùng - làm sao nói được điều đó và nói gì đây? Một người đàn bà mở cửa ra, nhưng cái đau quá nhiều tới mức anh ta phải nói cái gì đó. Thế là anh ta nói, "Xin đừng hỏi tôi tại sao, hãy cho tôi một cốc sữa. Tôi đang đau khủng khiếp, tôi sắp chết đây! Cho tôi cốc sữa và xin đừng hỏi tại sao bởi vì tôi không thể trả lời được điều đó. Tôi cảm thấy ngượng quá!"

Người đàn bà có thể thấy cái đau của người đàn ông này. Bà ấy chạy vào nhà, đem ra một cốc sữa.

Người đàn ông cầm cốc sữa, chạy xô ra sau nhà. Người đàn bà thấy tò mò, cũng là tự nhiên, với

điều vừa xảy ra. Bà ấy chưa bao giờ thấy điều như thế

trước đây! Thế là bà ấy đi ra sau một cách im lặng để không quấy rầy người đàn ông này. Và điều bà ấy thấy... bà ấy không thể tin

được vào mắt mình! Bà ấy nói, "Trời đất, tôi đã lấy chồng ba mươi năm nay, và

bây giờ tôi mới biết cách các anh đổ đầy những thứ này! Tôi bao giờ cũng tự hỏi làm sao các anh rót đầy những thứ này lặp đi lặp lại mãi! Bây giờ tôi biết rồi!"

Kết luận của bạn là hời hợt như thế đấy! Anh chàng đáng thương kia đâu có rót đầy nó! Bạn trải qua các kinh nghiệm, nhưng bạn chưa bao giờ đi sâu vào trong chúng để tìm ra chân lí, cái gì thực sự xảy ra.

Bạn phải đã làm tình nhiều lần, nhưng bạn có bao giờ nghĩ về điều đó không? - cái gì thực sự xảy ra đem cho bạn bình thản, hoan lạc nào đó, vui vẻ nào đó? Chẳng gì nhiều... chỉ là căng thẳng dâng lên được làm thảnh thơi. Đầu tiên bạn đi vào việc làm tăng nó lên ngày càng cao hơn, và thế rồi bạn rơi từ đỉnh cao đó vào thung lũng sâu, sâu sắc của bình thản. Nhưng bình thản này là sẵn có cho bất kì thiền nhân nào mà không tạo ra bất kì căng thẳng nào.

Do đó, thiền đưa bạn ra ngoài dục; không cái gì khác có thể đưa bạn ra ngoài dục. Mọi thứ khác đều là cái thay thế cho dục. Ai đó theo chạy tiền - tiền là dục của người đó; và ai đó đang chạy theo quyền - quyền là dục của người đó; và ai đó đang chạy theo cái gì đó khác. Đó tất cả đều là dục vọng, cái thay thế cho dục. Những người này có thể dễ dàng né tránh dục bởi vì họ đã tìm thấy phiên bản mới của riêng họ.

Nếu ông đầy ham muốn, Buồn khổ nhú lên
như cỏ sau cơn mưa.
Nếu ông chinh phục ham muốn,
Buồn khổ rơi đi
như giọt nước rơi khỏi bông sen.

Từ 'chinh phục' phải được hiểu cho đúng. Nó không có nghĩa là kìm nén; nó nghĩa là hiểu biết, nó nghĩa là biến đổi. Nó nghĩa là siêu việt. Nó nghĩa là bạn đã trở thành người chủ linh hồn riêng của mình, rằng bây giờ không cái gì chi phối được bạn - dục, quyền, tiền, không cái gì chi phối bạn. Nó

không có nghĩa là bạn phải từ bỏ thế giới; nó đơn giản có nghĩa là bạn phải từ bỏ vô nhận biết của mình.

Ham muốn biến mất khi bạn trở nên ngày một nhận biết hơn. Khi nhận biết là một trăm phần trăm, không có ham muốn chút nào. *Buồn khổ rơi đi như giọt nước rơi khỏi bông sen*.

Thông thường, mọi người không nâng tâm thức mình lên. Ngược lại, họ sống qua lương tâm, không qua tâm thức. Sống qua lương tâm là sống theo tâm lí quần chúng, là đi theo đám đông. Lương tâm được đám đông tạo ra; tâm thức là hiện tượng cá nhân - bạn phải tạo ra nó. Xã hội sẽ không giúp bạn chút nào; nó sẽ cản trở bạn theo mọi cách có thể. Xã hội không muốn con người có ý thức chút nào. Họ có tính nổi dậy, họ là nguy hiểm cho nguyên trạng, cho thể chế, cho nhà thờ, cho nhà nước, cho quốc gia. Họ là nguy hiểm bởi vì họ đã trải qua cuộc cách mạng và chính rung động của họ tạo ra cách mạng trong người khác.

Xã hội sống qua lương tâm. Nó cho bạn ý tưởng về cái gì là đúng và cái gì là sai: "Làm cái này và không làm cái kia." Nó cứ cho bạn những điều răn. Nó cho bạn thông tin chi tiết về cái gì là đúng và cái gì là

sai. Và thực ra điều đó là tuyệt đối ngớ ngẩn, bởi vì cuộc sống thay đổi mọi ngày.

Cái là sai vào thời của Moses không còn sai ngày nay, và cái là đúng vào thời của Krishna không còn đúng ngày nay. Không ai có thể cho bạn bản đồ chi tiết về cái gì là đúng và cái gì là sai. Thực ra, cái gì đó có thể đúng vào buổi sáng và có thể sai vào buổi tối. Khoảnh khắc tiếp nó có thể không đúng! Cuộc sống là một luồng, và lương tâm là thứ tĩnh tại. Tâm thức đi cùng cuộc sống; nó là luồng chảy.

Murphy nói: Lương tâm không thể ngăn cản được tội lỗi - nó chỉ ngăn cản bạn không tận hưởng tội lỗi.

Lương tâm chẳng ngăn cản được cái gì; nó đơn giản ngăn cản bạn khỏi tận hưởng cuộc sống của bạn. Bạn vẫn còn như cũ; bạn đơn giản trở thành khổ hơn! Đó là lí do tại sao các thánh nhân của bạn có mặt dài, dài thế, trông nghiêm trang thế, buồn thế, chết thế. Chẳng cái gì đã thay đổi trong họ: họ không rạng ngời

cuộc sống, họ không rạng ngời tình yêu, họ không rạng ngời an bình. Họ chỉ biểu lộ cho bạn điều lương tâm có thể làm. Nó có thể giết bạn, nó là việc đầu độc dần.

Phật không tin vào lương tâm; ông ấy tin vào tâm thức. Nhưng chư phật nói về tâm thức và bạn bao giờ cũng hiểu lương tâm. Thực ra, có các ngôn ngữ như tiếng Pháp mà trong đó lương tâm và tâm thức không phải là hai từ; 'conscience' nghĩa là cả hai, tâm thức và

lương tâm. Điều đó thực ra là qui trình, cách thức bạn hiểu.

Một người bị lạc trong rừng cuối cùng đi tới được đích của mình, nhà trọ Old Log Inn. Tuy nhiên khi anh ta tới, anh ta bị đánh cho một trận, mắt sưng vù, mũi mồm chảy máu.

Người tiếp tân sợ hãi hỏi, "Trời đất, chuyện gì xảy ra cho ông thế?"

Người này đáp, "Tôi bị lạc và thấy một đôi đang làm tình trong rừng, và mọi điều tôi hỏi là 'Đến Old Log Inn còn bao xa?'"

Xin nhớ, tâm thức không có nghĩa là lương tâm. Đừng dịch nó là lương tâm; nó đã được dịch như thế hàng thế kỉ rồi.

Và thế thì nỗi buồn rơi rụng khỏi bạn *như giọt nước rơi khỏi bông sen*. Cho nên chúng biến mất một cách tự nhiên, chúng không để lại dấu vết đằng sau.

Đây là lời khuyên tốt

và nó dành cho mọi người: như cỏ được cắt tận gốc, cắt hẳn ham muốn đi.

Vì sợ cái chết tiếp cái chết đè bẹp ông như dòng sông đè bẹp đám sậy bất lực.

Người vô ý thức là nạn nhân bất lực của hoàn cảnh; người đó có tính ngẫu nhiên. Người đó chưa có giá trị bản chất bởi vì người đó chưa tạo ra ánh sáng

bên trong nào. Chỉ với tâm thức bạn mới có giá trị bản chất; bằng không cuộc sống của bạn chỉ là ngẫu nhiên.

Khi đứa trẻ được sinh ra ở Bethlehem, ba vua tới

đem theo quà tặng, vào chuồng ngựa nơi nó nằm.

Vua thứ nhất tiến lên, đặt món quà của mình là hương trầm và nhựa thơm trước chiếc nôi. Vua thứ hai đặt món quà của mình

là một thỏi vàng lớn. Vua thứ ba tiến lên với món quà của mình, nhưng bước qua thỏi vàng.

"Jesus Christ!" ông ta kêu lên.

Người cha của đứa bé nhìn lên ông ta và nói, "Cái tên hay đấy! Chúng tôi đã nghĩ tới việc gọi nó là Fred."

Tên bạn, cuộc sống của bạn, mọi thứ của bạn đều ngẫu nhiên. Tâm thức sẽ làm cho bạn vượt ra ngoài những điều ngẫu nhiên.

Vì nếu rễ bám chắc, cây đổ lại đứng dậy.

Nếu ham muốn không bị nhổ bật rễ, buồn khổ lại phát triển trong ông.

Nhớ lấy: không có cách mạng nào khác ngoại trừ tâm thức. Nó chặt phăng ham muốn từ chính gốc rễ và nó đem tự do tới cho bạn.

Đủ cho hôm nay.

10. Người thông minh là nguy hiểm

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa thầy kính yêu,

Điều đó giống như lái xe đi tới và đi lui đồng thời. Tôi không đi bất kì đâu. Có phải mồi lửa bật lên hay tôi chỉ là người lái xe tồi?

Ray Horton, chính ý tưởng về đi đâu đó về căn bản là sai. Chẳng cái gì đi bất kì đâu cả. Sự tồn tại là bây giờ-ở đây; nó không đi tới định mệnh đặc biệt. Không có định mệnh, không có mục đích tối thượng. Nhưng chúng ta đã được dạy trong nhiều thế kỉ rằng sự tồn tại đang đi tới mục đích nào đó và chúng ta cũng đã được dạy sống một cách tham vọng, để chứng tỏ rằng bạn là cái gì đó, ai đó: "Đạt tới đâu đó." Nhưng sự tồn tại tuyệt đối vô mục đích.

Tôi không nói rằng điều đó là không có ý nghĩa. Một cách chính xác bởi vì nó là vô mục đích nên nó có ý nghĩa, nhưng ý nghĩa của nó không phải là ý nghĩa của bãi chợ. Đó là một loại ý nghĩa hoàn toàn khác: ý nghĩa của bông hồng, ý nghĩa của con chim tung cánh, ý nghĩa của thơ ca, âm nhạc. Nó là mục đích tự thân nó.

Chúng ta không trở thành cái gì đó - chúng ta đã là nó rồi. Đây là toàn thể thông điệp của tất cả những người đã thức tỉnh: rằng bạn không phải đạt tới cái gì đó, nó đã được trao cho bạn rồi. Nó là món quà của Thượng đế. Bạn đã ở nơi bạn đáng phải ở, bạn không thể ở bất kì chỗ nào khác được. Không có đâu mà đi, chẳng cái gì để đạt tới. Bởi vì không có chỗ nào để đi và không cái gì để đạt tới, bạn có thể mở hội. Thế thì không vội vàng, không lo nghĩ, không lo lắng, không buồn tủi, không sợ bị thất bại. Bạn không thể thất bại được. Trong chính bản chất của mọi sự thì không thể thất bại được, bởi vì không có vấn đề thành công chút nào.

Chính là ước định của xã hội mới tạo ra vấn đề trong bạn. Và thế rồi bạn bắt đầu nghĩ, "Mình chẳng đạt tới đâu cả, và cuộc sống đang tuột khỏi tay mình và cái chết đang tới gần hơn. Mình sẽ làm nó hay không đây?" Và thế rồi có nỗi sợ lớn về việc bỏ lỡ, thất vọng rằng nhiều thứ thế bị mất. Và ai biết được? - ngày mai

có thể chẳng bao giờ tới cả. "Mình vẫn chưa có khả năng chứng minh bản thân mình, giá trị của mình. Mình vẫn chưa trở nên nổi tiếng. Mình vẫn chưa tích luỹ được nhiều của cải. Mình không là tổng thống của đất mước hay thủ tướng."

Hay bạn có thể bắt đầu nghĩ dưới dạng thế giới khác, nhưng quá trình này vẫn là một. Bạn có thể nói, "Mình vẫn chưa trở nên chứng ngộ. Mình vẫn chưa trở thành một Phật hay một Jesus. Thiền còn xa lắc xa lơ. Mình chẳng biết mình là ai." Và bạn có thể cứ tạo ra cả nghìn lẻ một vấn đề cho bản thân mình.

Tất cả những vấn đề này được tạo ra bởi vì xã hội muốn bạn tham vọng, và tham vọng chỉ có thể được tạo ra nếu có mục đích trong tương lai. Có tham vọng, tương lai được cần tới. Và không tham vọng, bản ngã không thể được tạo ra. Và bản ngã là chiến lược căn bản của xã hội để cai trị bạn, để khai thác bạn, để áp bức bạn, để giữ cho bạn khổ. Bản ngã tồn tại trong căng thẳng giữa hiện tại và tương lai: căng thẳng càng lớn, bản ngã càng to. Khi không có căng thẳng giữa hiện tại và tương lai của bạn, bản ngã biến mất bởi vì không có điểm nào mà nó có thể có chỗ trú ngụ, chỗ nó có thể tồn tại.

Do đó xã hội dạy bạn, "Trở thành cái này, trở thành cái nọ." Nó dạy bạn việc trở thành. Toàn thể hệ thống giáo dục của nó đều dựa trên ý tưởng về trở thành.

Còn điều tôi đang nói với các bạn ở đây chính là điều đối lập của nó. Tôi đang nói về việc hiện hữu, không về việc trở thành. Trở thành là phát minh của các chính khách và tu sĩ xảo quyệt - và đây là những người đã đầu độc toàn thể nhân loại. Họ cứ cho bạn mục đích. Nếu bạn trở nên mệt mỏi về những thứ trần tục - tiền, quyền, danh - họ có đó để nói với bạn về thiên đường, Thượng đế, samadhi, chân lí. Lần nữa toàn thể quá trình lại bắt đầu.

Và dễ dàng bị thất vọng với những thứ trần tục. Sớm hay muộn bạn có thể thấy toàn thế cái ngu xuẩn của việc có nhiều tiền hay nhiều quyền. Sớm hay muộn bạn sẽ thấy cái vô tích sự của chính ý tưởng về "thêm nữa," bởi vì cái thêm nữa chẳng đem lại cái gì khác ngoài nhiều khổ hơn. Nó lấy đi mọi phúc lạc khỏi bạn, mọi

an bình khỏi bạn. Nó có tính phá huỷ. Nó chỉ cho bạn sợ hãi, run rẩy, lo âu, thần kinh. Nó làm cho bạn thành điên khùng; điều đó có thể được thấy rất dễ dàng. Nó đã làm cho cả thế gian này thành nhà thương điên.

Nhưng để thấy rằng các mục đích thế giới khác - niết bàn và moksha và Thượng đế và thiên đường - cũng hệt như vậy là rất khó. Bạn sẽ cần cực kì thông minh để thấy rằng những mục đích đó cũng có cùng phẩm chất. Không có thay đổi về chất bởi vì bạn vẫn nghĩ dưới dạng trở thành, bạn vẫn nghĩ dưới dạng tương lai.

Tương lai không tồn tại, nó là vô tồn tại. Nó vô tồn tại cũng như quá khứ. Quá khứ không còn nữa, tương lại thì chưa có; chỉ hiện tại là có. Và trong hiện tại không có khả năng nào cho ham muốn, không có khả năng nào của tham vọng, không đủ không gian cho bản ngã tồn tại. Bất kì khi nào bạn ở bây giờ và ở đây đều không có bản ngã nào được tìm thấy. Bạn là im lặng thuần khiết. Ngay bây giờ... nhìn điều tôi đang nói đấy. Tôi không đề xuất lí thuyết hay triết lí nào; tôi đơn giản phát biểu sự kiện.

Ray Horton, để một giây mà nhìn... chính khoảnh khắc này! Bản ngã đâu? Và những chiều cao và chiều sâo làm sao của an bình trở thành sẵn có cho bạn. Chúng bao giờ cũng ở bên trong bạn, nhưng bạn chưa

bao giờ nhìn vào chúng - bạn cứ chạy hoài. Và bởi vì bạn không đạt tới đâu cả bạn rất lo nghĩ.

Bạn nói, "Điều đó giống như lái xe đi tới và đi lui

đồng thời. Tôi không đi bất kì đâu."

Không cần đâu. Chính khoảnh khắc này, dù bạn ở bất kì đâu, đó là ân huệ, đó là thiêng liêng. Bạn còn muốn đi đâu khác nữa? Sao sống trong quá khứ? Chính quá khứ cho bạn mục đích. Chính quá khứ mà bạn đang mang trong đầu cứ phóng chiếu các mục đích vào tương lai. Tương lai chỉ là cái phản xạ của quá khứ.

Từ chính thời thơ ấu của mình bạn đã được bảo, bạn đã bị thôi miên, bởi xã hội, bởi tu sĩ, bởi chính khách, bởi cha mẹ, bởi các nhà sư phạm. Bạn đã bị thôi miên liên tục rằng

bạn phải có mục đích trong cuộc sống của mình, rằng bạn phải có chủ định nào đó, rằng bạn phải là người thành đạt vĩ đại, rằng bạn phải nổi tiếng - người đoạt giải thưởng Nobel hay cái gì đó

- rằng bạn không chết đi chỉ là người thường. Chết đi chỉ là người thường là xấu; bạn phải chết như một tổng thống hay thủ tướng - cứ dường như cái chết của họ có cái gì đó đặc biệt lắm!

Bởi vì việc nện búa thường xuyên vào đầu bạn mà bạn đã trở nên quen thuộc nhiều với ý tưởng này tới mức nó làm bạn phát điên. Bằng không, cuộc sống đẹp thế như nó vậy; không chủ định, không mục đích nào được cần tới. Tương lai có thể bị vứt bỏ hoàn toàn. Bạn sống trong tương lai chỉ để trốn khỏi hiện tại, và bạn trở nên bị ám ảnh về tâm lí với tương lai tới mức

bạn cứ bỏ lỡ cái đáng dành cho nó vì cái không đáng dành cho nó.

Trong số những điều đầu tiên mà bé trai Do Thái học là huấn thị kinh thánh: "Tôn vinh cha và mẹ ngươi

- không khác!"

Herschel, mới sáu tuổi, đã được nhắc nhở về lời khuyên bảo này vào cái ngày bố cậu ta về nhà và công bố rằng anh ta đã quyết định mua một chiếc xe, chiếc xe đầu tiên mà gia đình anh ta sở hữu.

Người bố đang phấn chấn. "Tưởng tượng xem, chúng ta ở nước này mới vài năm và chẳng mấy chốc chúng ta sẽ sở hữu một chiếc xe mới," anh ta nói một cách tự hào. "Bố có thể thấy chúng ta đang đi xe quanh Công viên trung tâm. Bố ngồi trước lái xe, và ngồi cạnh bố là mẹ, và ngồi sau là bé Herschel."

Mẹ gật đầu, mỉm cười chấp thuận. "Vậy khi nào bố lập kế hoạch mua xe?" cô ấy hỏi.

"Trong hai tuần, có thể một tháng - không muộn hơn."

Khoảnh khắc hài lòng bỗng nhiên bị tan vỡ bởi tiếng khóc tức tưởi của Herschel, "Con không muốn ngồi sau đâu! Con muốn ngồi trước và giúp lái xe!"

"Chúng ta chỉ cần một người lái trong gia đình thôi," bố nhắc nhở đứa con của mình. "Mẹ ngồi trước, con ngồi sau."

"Nếu con phải ngồi sau con sẽ đập đầu con vào tường đấy, bố coi nè!" Herschel khóc thét. Nó chạy về

phía tường và định giả vờ đe doạ, sẵn sàng làm theo lời nó. "Mẹ ngồi sau, con ngồi trước!"

"Không, Herschel, con ngồi sau," bố nói một cách cứng rắn.

"Ngồi trước cơ, không ngồi sau đâu!" Giọng của Herschel thất thanh réo lên một cách bất thần. "Con không ngồi sau đâu!"

Người bố, với điệu bộ dữ tợn, giơ tay ra và trỏ thẳng ngón trỏ. "Herschel," ông ta nói một cách lạnh lùng, "cút ngay khỏi xe của tao!"

Mọi người cứ sống trong tương lai!

Và cùng điều đó là hoàn cảnh với thiên đường của bạn, cũng giống như chiếc xe này thôi. Cùng điều đó là hoàn cảnh với niết bàn của bạn, chứng ngộ của bạn - cũng hệt như với chiếc xe thôi.

Chính chỉ tâm trí tầm thường mới trở nên bị ám ảnh về tâm lí với tương lai. Nhưng xã hội phá huỷ thông minh của mọi người và làm cho mọi người thành tầm thường. Xã hội không muốn bạn thực sự thông minh; nó sợ thông minh. Người thông minh là người nguy hiểm. Họ là người cấp tiến, họ là người cách mạng; họ bao giờ cũng phá hoại nguyên trạng. Xã hội muốn bạn vẫn còn tầm thường, ngu xuẩn. Chắc chắn nó muốn bạn hiệu quả, máy móc. Nó muốn bạn tích luỹ thật nhiều thông tin nhất có thể được, nhưng nó không muốn bạn thực sự thông minh bởi vì nếu bạn thông minh bạn sẽ không quan tâm tới tương lai. Bạn sẽ sống trong hiện tại và vì hiện tại, bởi vì không có cuộc sống khác.

Nghe chim chóc cất tiếng chíp chíp, líu lo... cây cối nở hoa... các vì sao, mặt trời, mặt trăng. Toàn thể sự tồn tại sống trong hiện tại ngoại trừ bạn, ngoại trừ tâm trí con người. Và duy nhất tâm trí con người mới khổ.

Ra khỏi tương lai đi! Nó là giấc mơ của bạn. Bạn không được giả định đi đâu cả. Hạnh phúc ở bất kì chỗ nào bạn đang ở. Mãn nguyện với sự hiện hữu của bạn và vứt bỏ ý tưởng về trở thành đi. Thế thì từng khoảng khắc đều quí giá thế, thế thì từng khoảnh khắc đều có cái đẹp thế, vĩ đại thế, huy hoàng thế. Thế thì từng

khoảnh khắc đều tinh tế. Thế thì bạn có thể cảm thấy Thượng đế ở mọi nơi mọi khoảnh khắc.

Thượng đế không phải là mục đích; Thượng đế là sự hiện diện ngay bây giờ. Nếu bạn hiện diện, Thượng đế có sẵn. Nếu bạn sống trong khoảnh khắc này, bạn được chứng ngộ; không có chứng ngộ khác. Và thế thì cuộc sống bình thường là phi thường thế. Thế thì chỉ là không ai cả lại là việc hoàn thành thế.

Tôi gọi toàn thể cách tiếp cận này là tính chất sannyas: vứt bỏ mục đích, chủ định, tương lai - trở thành một phần của sự tồn tại chính khoảnh khắc này, không trì hoãn nó. Thế thì trong chính khoảnh khắc này, sự bùng nổ lớn là có thể trong bạn: bản ngã biến mất, bạn không còn nữa, nhưng Thượng đế hiện hữu. Và đó là phúc lạc và đó là chân lí.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Sao có nhiều người Do Thái ở đây thế?

Alexandra, Do Thái là dân tộc thông minh, thông minh nhất trên thế giới. Đó là lí do tại sao họ bị ghét nhiều thế. Họ đã phạm phải chỉ một sai lầm trong toàn thể lịch sử của mình: họ đã đóng đinh Jesus và bỏ lỡ việc kinh doanh lớn nhất đã sẵn có cho họ! Đó là hiện tượng hiếm hoi tới mức nó lọt vào tay của người Italia

- toàn thể việc kinh doanh này! Điều đó không thể quan niệm nổi - người Do Thái đã đánh mất nó vào tay người Italia! Nếu người Italia bán món mì ống, điều đó là được, nhưng họ đang bán Jesus! Bằng không, người

Do Thái chưa bao giờ phạm phải sai lầm nào.

Nhưng một sai lầm đó đã làm họ tốn kém quá nhiều: họ trở nên bị nhổ bật rễ. Nhưng thỉnh thoảng ân huệ lại tới dưới dạng tai ương. Khi họ bị bật rễ, khi họ mất mảnh đất của mình, họ tự nhiên trở nên thông minh hơn bất kì ai khác bởi vì họ phải tồn tại trong những điều kiện bất lợi. Không giống nòi nào khác đã từng tồn tại trong những điều kiện bất lợi như vậy như người Do Thái. Và khi bạn sống trong những điều kiện bất lợi thách thức đến thế, bạn có thể sống sót chỉ nếu bạn đem thông minh của mình tới đỉnh cao nhất của nó. Nếu bạn hành xử ngu xuẩn bạn sẽ bị tiêu

diệt. Họ bao giờ cũng sống giữa những người xa lạ đối kháng họ; họ trở nên ngày một thông minh hơn.

Nhiều giải thưởng Nobel về tay người Do Thái hơn bất kì ai khác. Và bất kì chỗ nào họ ở họ đều

thành công, bất kì cái gì họ làm họ đều đem ảo thuật nào đó vào nó. Cho nên bất kì khi nào họ cảm thấy rung cảm nào đó, hiện tượng nào đó xảy ra ở bất kì đâu, họ là người đầu tiên tới, họ là người đầu tiên thu hoạch mùa màng.

Vâng, câu hỏi này nảy sinh cho nhiều người. Gần năm mươi phần trăm các sannyasin của tôi là người Do Thái - nhiều người Do Thái tới mức đôi khi tôi trở nên nghi ngờ có lẽ tôi cũng là người Do Thái chưa biết chừng!

Alexandra, bạn đúng đấy, tò mò của bạn là đúng. Nhưng họ có thể hiểu điều tôi đang nói. Thực ra, họ phải vứt bỏ mặc cảm nào đó mà họ đã mang trong hai nghìn năm. Nếu họ có thể cảm thấy hài hoà với tôi, mặc cảm của họ về việc giết Jesus sẽ biến mất. Sâu bên dưới mặc cảm này có đó; họ cần ai đó có thể lấy đi mặc cảm đó. Điều đó giống như gai trong chính linh hồn họ - nó gây đau. Họ có thể không nói điều đó, nhưng nó gây đau. Họ đã phá huỷ việc nở hoa vĩ đại nhất của họ.

Jesus là tiềm năng cao nhất của họ được hiện thực hoá; ông ấy là đỉnh cao nhất của thông minh Do Thái - và họ đã phá huỷ điều đó. Họ đang mang vết thương này; họ là người bị thương. Họ muốn ai đó có thể chữa lành vết thương này.

Nhưng vấn đề là: nếu bạn đi tới các tu sĩ họ sẽ làm bạn bị thương nhiều hơn. Đi bất kì đâu, bạn sẽ bị thương nhiều hơn, bởi vì cái gọi là tôn giáo của bạn tất cả đều tồn tại trên mặc cảm của bạn. Mặc cảm càng lớn, quyền lực của họ càng mạnh trên bạn. Họ làm cho

bạn cảm thấy mặc cảm, họ làm cho bạn cảm thấy là tội nhân.

Tôi là loại người hoàn toàn khác: tôi giúp bạn gạt bỏ mặc cảm của bạn. Tôi muốn bảo bạn rằng bạn không phải là tội nhân, và phạm sai lầm là tính người - sai lầm là con người. Không cần làm nhặng sị lên về điều đó. Và lỗi của bạn là nhỏ; chỉ chút ít nhận biết và chúng sẽ biến mất. Bạn không cần bị ném vào địa ngục.

Và nhìn cái ngu xuẩn của ý tưởng này.... người Ki tô giáo nói rằng một khi bạn vào địa ngục rồi bạn ở đó vĩnh viễn. Không ai ra khỏi địa ngục. Nó không có lối ra, chỉ có lối vào. Và thế rồi ở đó vĩnh viễn! - chính ý tưởng này là ngớ ngẩn. Ngay cả kẻ tội phạm lớn nhất cũng không cần bị trừng phạt vĩnh viễn.

Bertrand Russell đã nói, "Khi tôi nhìn vào tội của mình, nếu tôi thú nhận mọi tội mà tôi đã từng phạm phải, chúng không nhiều, chúng không rất lớn. Tôi đã không giết người. Thế thì quan toà độc ác nhất có thể cho tôi vào tù nhiều nhất trong bốn năm. Và nếu ý nghĩa của tôi cũng được tính vào đó, không chỉ hành động của tôi, thế thì tám năm tù, có vậy thôi." Ông ấy đã viết cuốn sách hay, *Tại sao tôi không phải là người Ki tô giáo*. Và trong số nhiều điều ông ấy đã nêu, đây là một trong những lí do: "Tôi không thể đồng ý với ý tưởng về địa ngục vĩnh viễn. Không ai đã phạm phải tội lỗi mà người đó phải bị tống vào địa ngục vĩnh viễn

- mãi mãi, không thoát ra được. Và không ai đã làm nhiều điều tốt tới mức người đó nên được tận hưởng thiên đường mãi mãi."

Nhưng các tôn giáo đã tồn tại, và họ có quyền hành, bởi lí do đơn giản là họ tạo ra sợ trong bạn - sợ địa ngục - và họ tạo ra tham trong bạn - tham cõi trời. Họ làm bạn bị thương sâu sắc. Bạn càng chảy máu nhiều, vết thương của bạn càng chảy máu nhiều, họ càng mạnh trên bạn.

Nỗ lực của tôi ở đây là cứu bạn khỏi mọi vết thương, cứu bạn khỏi sợ địa ngục và tham cõi trời. Không có địa ngục và không có cõi trời đâu. Những chỗ này không phải là nơi chốn ở đâu đó, đấy chỉ là trạng thái tâm trí riêng của bạn. Bất kì khi nào bạn đang giận, trong cơn cuồng nộ, bạn ở trong địa ngục; và bất kì khi nào bạn trong yêu, trong từ bi, bạn ở trong cõi trời. Cho nên bạn có thể di chuyển từ cõi trời sang địa ngục nhiều lần trong ngày.

Không phải là vấn đề được quyết định sau cái chết; nó được quyết định từng khoảnh khắc. Và nó tuyệt đối nằm bên trong khả năng quyết định của bạn.

Một nhà huyền môn Sufi sắp chết. Các đệ tử của ông ấy đã tụ tập lại và họ nói, "Một điều chúng tôi muốn biết. Thầy sắp ra đi mãi mãi và thế thì chúng tôi sẽ không bao giờ biết bí mật là gì. Chúng tôi chưa bao giờ thấy thầy buồn bã, bất hạnh, khổ sở. Điều đó dường như siêu nhân thế. Chúng tôi đã quan sát thầy trong ba mươi năm, bốn mươi năm; có vài người đã sống cùng thầy trong năm mươi năm, sáu mươi năm" - người này đã gần một trăm tuổi - "và mọi người đều nhớ rằng thầy chẳng bao giờ buồn, thậm chí chẳng có nỗi buồn nhỏ nào. Bí mật của thầy là gì?"

Ông ấy nói, "Chẳng có bí mật gì cả. Mọi sáng khi ta dậy, trước khi ta mở mắt ra ta tự nhủ mình, 'Nghe đây, ông già, ngày mới rồi đó. Ông muốn gì nào? - buồn hay sướng?' Và ta bao giờ cũng nói, 'Sướng.' Cho nên ta vẫn còn sướng! Ta quyết định vào buổi sáng và ta vẫn còn sướng. Ta phải tuân theo quyết định của ta. Điều này ta làm mọi ngày. Nó là một quyết định."

Bạn chọn khổ; đó không phải là trừng phạt, đó là chọn lựa của bạn. Và bạn chọn vui; đó không phải là phần thưởng, đó là chọn lựa của bạn.

Người Do Thái đã khổ rất nhiều; họ bị tổn thương. Tất nhiên, hai nghìn năm đau khổ đã làm cho họ rất chín chắn, thông minh, tỉnh táo. Do đó họ có thể nhận ra tôi tốt hơn bất kì ai khác. Đó là lí do tại sao, Alexandra, họ ở đây.

Tháng bẩy năm 1974, tổng thống Nixon ở Liên Xô, hi vọng đạt tới hiệp ước bất xâm lăng giữa Liên Xô và Mĩ, nhưng ông ta đã gặp một thời kì khó khăn về điều đó.

"Trước khi chúng ta kí," thủ tướng Brezhnev nói, "người Mĩ các ông sẽ phải công bố cho thế giới rằng Adam và Eve là người cộng sản."

Nixon, không chắc chắn về cách giải quyết điều khó xử này, quyết định tư vấn người có thẩm quyền về Cội nguồn - trong trường hợp này là Henry J. Kissinger - ông ta đảm bảo cho ông này rằng ông ta đã đọc vài trang Kinh Thánh từ thời thanh niên của mình.

Kissinger nghỉ việc nghiên cứu, miệt mài đọc kinh Cựu ước và văn bản. Ngày hôm sau ông ta bảo Nixon cứ tiến tới và kí bản hiệp

định với Liên Xô. "Người Nga đúng đấy," ông ta nói, "Adam và Eve quả thực là người cộng sản. Sau rốt, họ đã không có mảnh vải nào trên người, họ chẳng có gì để ăn ngoài táo, và họ vẫn nghĩ họ ở trong thiên đường!"

Ba anh chàng, một Cơ đốc giáo, một thầy tế và một người Do Thái, đang thảo luận về cách từng người trong số họ sử dụng ngày Nô en. Anh chàng Cơ đốc giáo đã đi tới đám đông, rồi quay về, hôn mọi người trong gia đình mình và tặng quà cho họ, và sau đó ăn tối Nô en. Cậu thầy tế đã không đi nhà thờ, nhưng đã hôn mọi người trong gia đình, cho quà tặng, và rồi ăn bữa tối Nô en.

Chàng Do Thái nói, "Thôi được, bố và tôi đi xuống xưởng đồ chơi của chúng tôi, nhìn vào mọi giá rỗng, ca hai câu thơ 'Chúng ta có người bạn tuyệt vời trong Jesus!' và thế rồi đáp chuyến bay tới Osho Commune International, Pune, Ấn Độ."

Câu hỏi thứ ba:

Thưa thầy kính yêu,

Nếu thầy mà ở đây ngay bây giờ, tôi nghĩ tôi sẽ đánh cho thầy một cái. Nếu thầy không nhận ra tôi sớm và bắt đầu nói có với tôi thay vì nói không, tôi sẽ phải giết thầy.

Somendra... cám ơn bạn, Somendra! Tôi cũng sẽ cần một Judas; bằng không câu chuyện này sẽ vẫn còn không đầy đủ. Tôi có thể là một Jesus chỉ với một Judas. Vâng, ai đó phải làm công việc của Judas - đó là việc khó.

Có trường phái huyền bí bí mật mang theo truyền thống rằng Judas là một trong những đệ tử vâng lời nhất của Jesus. Ông ấy đã phản bội Jesus bởi vì Jesus muốn bị phản bội.

Đó đích xác là điều George Gurdjieff hay nói: rằng Judas không phải là kẻ phản bội, ông ấy đơn gian tuân theo Jesus. Và việc vâng lời của ông ấy là toàn bộ tới mức khi Jesus nói, "Đi và phản bội ta đi, và bán ta lấy ba mươi đồng bạc," ông ấy đã đi và làm điều đó. Tất nhiên, ông ấy cảm thấy rất tiếc vì làm điều đó, khổ sở, trong đau khổ sâu sắc, nhưng ông ấy phải tuân theo thầy. Cho nên ông ấy đã phản bội Jesus, Jesus bị đóng đinh, và hôm sau Judas tự tử. Judas chết ngày hôm sau. Ông ấy phải đã cảm thấy rất tồi tệ,

mặc dầu ông ấy phải tuân theo thầy. Ong ấy là người thông minh nhất trong mọi đệ tử của Jesus.

Cho nên, Somendra này, ai đó phải làm công việc vất vả của Judas. Một ngày nào đó, tôi có thể chọn bạn

- đừng lo nghĩ và đừng vội vàng! Một ngày nào đó tôi có thể ra lệnh cho bạn, "Bây giờ, Somendra, bạn có thể

giết tôi."Nhưng trước lúc đó, để tôi giết bạn đã!

Và đó là lí do tại sao tôi cứ nói không với bạn. Đó là phương cách của tôi để giết bạn. Bạn muốn được thừa nhận, nhưng sẽ là quá sớm nếu tôi thừa nhận bạn. Nó sẽ không là gì ngoài thừa nhận bản ngã của bạn.

Tôi sẽ thừa nhận bạn chỉ khi tôi thấy bản ngã của bạn đã biến mất; trong khi bản ngã có đó tôi sẽ cứ phá huỷ nó. Không của tôi không là gì ngoài cú đánh vào bản ngã.

Có cũng sẽ được nói khi bạn đã trở nên có khả năng chấp nhận không của tôi một cách vui vẻ. Khi bạn đã trở nên xứng đáng với việc nhận có, nó sẽ tới theo cách riêng của nó; bạn không cần nhắc tôi. Việc nhắc của bạn sẽ chỉ làm chậm trễ nó. Việc bạn nhắc tôi làm cho tôi nói nhiều không hơn với bạn. Bạn không thể ép buộc có lên tôi được, bạn không thể buộc tôi nói có với bạn được. Nếu bạn có thể ép buộc có lên tôi, toàn thể chức năng là thầy của tôi sẽ bị phá huỷ. Bạn không thể ép buộc cái gì lên tôi được.

Đi qua những cái không này đi: đây là đêm tối của linh hồn. Và khi đêm là tối nhất, bình minh là rất gần.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa thầy kính yêu,

Có phải kinh sách không thực sự hữu dụng gì dù bất kì cái gì không?

Thomas, kinh sách là hay, nhưng chỉ hay cho những người có thể hiểu chúng - không phải hay cho bạn. Bạn không thể hiểu được chúng, bạn chỉ có thể hiểu lầm chúng. Tôi không chống lại kinh sách - làm

sao tôi có thể chống lại được? Tôi đang nói về một trong những kinh sách đó, Dhammapada, những châm ngôn của Phật.

Tôi đã nói về những châm ngôn của Jesus, tôi đã nói về Mahavira, về Krishna. Tôi đã nói về Upanishads, tôi đã nói về Đạo Đức Kinh. Tôi đã nói về gần hết những bản kinh hay của thế giới. Làm sao tôi có thể chống lại chúng và làm sao tôi có thể nghĩ chúng là vô dụng được? - mặc dầu tôi vẫn nhấn mạnh rằng bạn không phụ thuộc vào chúng. Với bạn chúng không hữu dụng.

Thế thì cái dụng của chúng là gì? Cái dụng của chúng là việc hoàn toàn khác. Khi bạn trở nên có tính thiền hơn, khi bạn đi sâu hơn vào thiền, khả năng và sự sáng tỏ của bạn càng có nhiều hơn để hiểu kinh sách. Kinh sách sẽ trở thành nhân chứng cho bạn rằng bạn đang đi đường đúng. Và khi bạn đạt tới cốt lõi bên trong nhất của mình, khi bạn nhận ra bản thể của mình, thế thì bạn sẽ biết điều Jesus ngụ ý bởi vương quốc của Thượng đế, thế thì bạn sẽ biết điều Phật ngụ ý bởi niết bàn, thế thì bạn sẽ biết điều Upanishads ngụ ý chân lí - không trước điều đó.

Ngay bây giờ, nếu bạn đọc Kinh Thánh hay Koran hay Gita, bạn sẽ diễn giải chúng tương ứng với trạng thái vô ý thức của bạn, tương ứng với trạng thái phi thiền của bạn. Bạn sẽ diễn giải sai, bạn sẽ hiểu sai. Bạn không ở hình thể đúng; bạn đang biến trên thành dưới, bạn đang lộn ngược. Bạn là lẫn lộn, hỗn độn. Bạn là đám đông, bạn còn chưa là cá nhân. Bạn không có trung tâm chút nào. Cho nên làm sao bạn sẽ hiểu được Jesus hay Phật hay Krishna?

Nhớ một điều rất nền tảng: bạn có thể hiểu Jesus chỉ nếu bạn đã nếm trải cái gì đó của tâm thức Christ

trong bạn; bằng không thì không có cách nào. Bạn có thể có vài thoáng nhìn về Phật chỉ khi bạn đã đạt tới cái gì đó của phật tính, hình thể nào đó, hương vị nào đó, hương thơm nào đó. Khi bạn đã đi vào đất của Phật và chư phật, thế thì bạn sẽ có khả năng thấy nghĩa này.

Bằng không, lời có đó, nhưng ai sẽ đặt nghĩa vào những lời đó? Bạn sẽ đặt nghĩa vào những lời đó. Bạn sẽ đọc Krishna nhưng bạn sẽ không thực sự đọc Krishna đâu - bạn sẽ đọc bản thân mình qua Krishna. Lời sẽ là của Krishna, nghĩa sẽ là của bạn - và chính nghĩa mới có ý nghĩa chứ không phải lời.

Chauncey de Plotkin phải chịu cái đau buốt của bệnh vẩy nến. Sau khi cố gắng một cách vô ích dùng các thuốc thông thường bán ở quầy anh ta cuối cùng phải tới tư vấn bác sĩ và được cho một đơn thuốc và được dặn cách dùng và khi nào dùng thuốc.

Tối hôm đó ở nhà, vợ của Chauncey ngạc nhiên khi thấy chồng mình tợp một thìa thuốc, chạy ra khỏi nhà và lao đi quanh khối nhà. Khi trở về anh ta kiệt sức tới mức gieo mình phịch lên giường và thở hết hơi.

Đến buổi tối thứ hai anh ta lặp lại cùng biểu diễn đó: anh ta chiêu thuốc, phi nước đại quanh khối nhà và trở về nhà mình vài phút sau đó.

Đến tối thứ ba anh ta đổi chiến thuật. Lần này anh ta uống thuốc như thường, nhưng thay vì chạy đua anh ta bắt đầu nhảy quanh phòng với mọi dáng của loài da dày nhảy cỡn.

Chị vợ không thể đừng được thêm nữa. "Chauncey," cô ấy kêu lên, "anh đang làm gì trong thế

giới mà chạy quanh khu nhà và nhảy như con choi choi thế? Anh có mất trí không đấy?"

"Tất nhiên không,"ông xã mệt lử đáp. "Anh chỉ theo mệnh lệnh của bác sĩ thôi. Ông ấy bảo anh uống thuốc hai đêm chạy và bỏ qua đêm thứ ba."

Lời có thể là của Christ, Phật, Zarathustra, nhưng ai sẽ đem nghĩa cho chúng? Chauncey de Plotkin - anh ta sẽ đưa nghĩa vào những lời đó! Anh ta sẽ áp đặt nghĩa của mình, anh ta sẽ phóng chiếu nghĩa của mình.

Tôi không chống lại kinh sách. Làm sao tôi có thể chống lại được? Tôi ủng hộ kinh sách, nhưng tôi không thể nói với bạn rằng qua kinh sách bạn có thể tìm thấy chân lí. Điều đó là không thể được.

Một nhà truyền giáo Ki tô giáo và một giáo sĩ cùng đi trên một chuyến tàu hoả. Nhà truyền giáo Ki tô giáo nói với giáo sĩ, "Jesus cứu rỗi."

Giáo sĩ nhìn nhà truyền giáo và rồi nói, "Nhưng

Moses đầu tư."

Lời nhất định được bạn tô mầu, chúng nhất định là một phần của bạn. Chúng có thể giáng xuống từ các cội nguồn rất cao.... Nó cũng giống như hạt mưa. Khi nó tới từ mây nó là thuần khiết, thuần khiết nhất, nhưng khi nó rơi xuống đất nó phụ thuộc vào đất. Nếu nó rơi và phân bò, thế thì có thể linh thiêng cho người Hindu nhưng không linh thiêng cho ai khác! Nước

thuần khiết rơi xuống từ cõi trời sẽ có mầu của đất mà nó rơi xuống, sẽ có mùi vị của đất mà nó rơi xuống.

Đích xác cùng điều này là trường hợp với lời rơi từ Phật, Jesus, Zarathustra, Lão Tử. Nó tuỳ thuộc vào đất của bạn - vào tâm trí bạn. Và trạng thái tâm trí bạn là gì? Bạn có thể nghĩ cái gì nguyên bản được không? Bạn có thể hiểu cái gì nguyên bản được không? Tâm trí bạn chỉ lặp lại cái nó đã nghe hay đọc, cái đã được dạy. Nó là cái máy; nó không bao giờ có thể tạo ra một ý nghĩ nguyên bản. Ý nghĩ nguyên bản chưa bao giờ tới từ tâm trí; nó tới từ cõi bên kia.

Phật dùng tâm trí để trao đổi với bạn. Ông ấy phải dùng lời, hiển nhiên, và bằng việc dùng lời ông ấy đang lấy bước nguy hiểm. Trong bẩy ngày ông ấy đã ngần ngại.... Khi ông ấy trở nên chứng ngộ, trong bẩy ngày ông ấy đã không thốt ra một lời.

Câu chuyện là ở chỗ các thần từ cõi trời xuống, chạm chân ông ấy, và xin ông ấy chuyển giao chân lí mà ông ấy đã đạt tới bởi vì quần chúng đã khát khao về điều đó thế. Cả triệu người sẽ được lợi.

Ông ấy nghe trong im lặng sâu sắc. Ông ấy đơn giản nói một điều: "Khi có liên quan tới ta, trong bẩy ngày ta đã đắn đo về điều đó và đây là kết luận của ta: rằng những người có thể hiểu ta không cần nghe lời của ta. Những người có thể hiểu ta đã có tính thiền rồi, họ đã trên đường rồi. Họ không cần lời ta; đằng nào họ cũng sẽ đạt tới, dù có ta hay không có. Có thể với ta họ sẽ đạt tới sớm hơn chút ít, một mình sẽ chậm hơn chút ít, nhưng có khác biệt gì trong vĩnh hằng liệu ông tới sớm một năm hay chậm một năm?

"Những người không thể hiểu ta nhất định hiểu lầm. Lời của ta sẽ trở thành vấn đề cho họ. Họ đã lẫn lộn rồi và ta không muốn làm

họ lẫn lộn thêm nữa. Lời của ta sẽ tạo ra nhiều lẫn lộn hơn trong họ."

Các thần đâm ra lúng túng phải nói gì đây, làm sao thuyết phục được Phật. Họ ra đi. Họ thảo luận giữa họ về điều đó để tìm ra cách nào đó, và thế rồi họ quay lại với một luận cứ mới. Họ nói, "Thầy là đúng, có những người, rất ít người, sẽ hiểu thầy ngay lập tức. Và vâng, chúng tôi đồng ý với thầy một cách toàn bộ, họ không cần điều đó; đằng nào họ cũng sẽ đạt tới. Họ ở ngay đường biên rồi: một bước nữa và họ sẽ là chư phật. Cho dù không có thầy họ vẫn sẽ trở thành chư phật, điều đó là chắc chắn. Nếu thầy có thể trở thành vị phật mà không có vị phật khác giúp thầy, họ cũng có thể trở thành - chúng tôi có thể hiểu điều đó.

"Và điểm kia của thầy cũng đúng: có hàng triệu người sẽ không hiểu thầy. Nhưng chúng tôi không đồng ý với thầy rằng lời của thầy sẽ tạo ra nhiều lẫn lộn hơn. Những người đó đã bị lẫn lộn thế, không thể có lẫn lộn hơn được. Họ đã đạt tới đáy tảng đá của lẫn lộn; thầy không thể làm họ lẫn lộn thêm nữa được. Cho nên đừng lo nghĩ về họ.

"Và chúng tôi đã nghĩ về loại người thứ ba nữa. Có vài người ở ngay giữa hai loại này: người không được tiến hoá tới mức mà họ sẽ lập tức hiểu thầy và trở nên chứng ngộ và người không phải là không tiến hoá tới mức họ sẽ đơn giản trở nên bị lẫn lộn hơn bởi việc nghe thầy. Họ ở chính giữa - một thiểu số, nhưng có những người đó. Với sự giúp đỡ của thầy họ sẽ đạt tới bờ bên kia; không có sự giúp đỡ của thầy họ có thể vẩn vơ hết thế kỉ nọ tới thế kỉ kia.

"Và thầy đúng khi nói rằng điều đó có tạo khác biệt gì đâu trong vĩnh hằng? Nó không tạo khác biệt gì đối với thầy bởi vì thầy biết cái vĩnh hằng, nhưng với những người đáng thương kia, người sống trong thời gian thì điều đó tạo ra nhiều khác biệt chứ. Trong nhiều, nhiều kiếp họ sẽ đau khổ. Với thầy điều đó không tạo ra khác biệt gì - thầy đã đi vào vĩnh hằng rồi

- nhưng họ đang sống trong thời gian, và thời gian nghĩa là sinh, tử và bánh xe sinh tử. Và họ sẽ phải cứ theo bánh xe này, trong cái vòng luẩn quẩn này, cả triệu lần. So với vĩnh hằng nó chẳng là gì cả, nhưng so với cuộc sống nhỏ bé này - cuộc sống bẩy

mươi năm, cuộc sống sáu mươi năm - nó là quá nhiều. Thầy phải nghĩ về loại người thứ ba đó nữa chứ."

Phật lắng nghe họ và lập tức đồng ý nói. Ông ấy theo luận cứ này: vâng, có loại người thứ ba. Loại người thứ nhất là những người không thể hiểu được chút nào. Lời họ có thể hiểu; về mặt trí tuệ họ có khả năng hiểu bất kì điều gì được nói cho họ. Nhưng sâu bên dưới nghĩa bị bỏ lỡ, ý nghĩa bị bỏ lỡ. Họ nghe âm nhạc, nhưng họ không bắt được giai điệu của nó. Họ nghe tiếng động, nhưng họ không cảm thấy sự hài hoà; đó là hiện tượng tinh tế. Họ nghe lời nói.

Tất cả ba loại này đều ở đây. Đa số nghe lời tôi, nhưng họ sẽ không cảm thấy im lặng của tôi, họ sẽ không cảm thấy sự hiện diện của tôi trong họ. Điều đó là như nhau với họ. Họ có thể đọc sách, họ có thể nghe băng hay họ có thể nghe tôi trực tiếp; nó tất cả là như nhau với họ, không khác biệt, bởi vì lời là như nhau.

Nhưng với loại người thứ hai có khác biệt. Đọc lời tôi trong sách là một điều, bởi vì tôi sẽ không có đó trong những lời đó, sự hiện diện của tôi sẽ không có đó. Tôi sẽ không thở trong những lời đó; chúng sẽ chết. Khi bạn nghe băng có tốt hơn sách chút ít, nhưng dầu vậy sự hiện diện của tôi vẫn không có đó. Băng là việc lặp lại máy móc; không có ai đằng sau chúng.

Ở đây khi bạn đang nghe tôi, lời tôi có đó và im lặng của tôi có đó. Im lặng của tôi có thể đi cùng lời nếu bạn sẵn có. Loại người thứ hai sẽ có khả năng cảm thấy sự hiện diện của tôi, im lặng của tôi, bài ca của tôi. Và loại người thứ nhất sẽ lập tức nhận ra rằng đây là nó! Chứng ngộ bất thần... thậm chí không một lỗ hổng khoảnh khắc.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa thầy kính yêu,

Hôm nọ tôi đọc thấy rằng Taru đã gặp thầy một lần trên phố của Bombay trong khi thầy đang cầm túi rượu gin và uytski trong cả hai tay. Thầy có thực sự là người say không?

Prem Aditya, nếu Taru nói thế, nó phải thế thôi. Tôi là người say tới mức tôi không thể nhớ được! Vâng, mơ hồ tôi

nhớ Taru có gặp tôi trên phố của Bombay. Tôi có thể nhớ cái ôm ghì của cô ấy - nó khó

mà quên được! Nhưng trí nhớ của tôi không tốt mấy... cho nên có thể tôi cầm chai whisky trong cả hai tay tôi.

Điều đó đã từng rất thông thường với các Thiền sư ở Nhật Bản. Đó là giai đoạn cuối của chứng ngộ! Được chứng ngộ nghĩa là hoàn toàn bị say - say với điều thiêng liêng.

Có thể những chai rượu whisky đó trống rỗng. Chúng phải đã là vậy, bởi vì người say như tôi không thể giữ được những cái chai đó đầy lâu lắm đâu. Khoảnh khắc tôi có chúng tôi uống chúng liền. Tôi không trì hoãn cái gì cả! Nhưng trí nhớ của tôi không được tốt lắm....

"Bác sĩ ơi, tôi có vấn đề nghiêm trọng," Max bắt đầu. "Tôi mất trí nhớ của mình - có thể tôi đã mất nó hoàn toàn. Tôi dường như không thể nhớ được cái gì."

Nhà tâm thần mỉm cười một cách bao dung. "Tôi chắc là nó không hoàn toàn mạnh đâu. Anh phải nhớ được cái gì chứ."

"Không, chẳng nhớ cái gì cả. Tôi nói với ông, tôi không thể nhớ được một điều gì."

"Tất nhiên anh ngụ ý quên những điều như tên và khuôn mặt và ngày tháng chứ gì? Tất cả chúng ta đôi lúc cũng đều quên chúng."

"Bác sĩ ơi, ông không hiểu. Tôi ngụ ý mọi thứ!"

"À, điều đó là vô nghĩa thuần khiết đấy!" bác sĩ bật ngón tay. "Không ai quên mọi thứ mà người đó đã từng biết. Ngay cả người bị chứng quên cũng nhớ cái

gì đó - như liệu anh ta uống cà phê hay trà hay liệu anh ta có hút thuốc lá không."

"Nghe đây, bác sĩ," Maxwell nói một cách thất vọng, "tôi nói với ông lần cuối - tôi không thể nhớ được cái gì chút nào. Mọi thứ tôi thấy, mọi thứ tôi nghe, mọi thứ tôi đọc, nó chỉ gây ấn tượng tạm thời và thế rồi nó ra khỏi đầu tôi mãi mãi. Vậy đấy, bác sĩ, tôi thề với ông. Tôi đơn giản không thể nhớ được một thứ phải gió nào!"

Nhà tâm thần cau mày, ngửa lưng trong ghế và đắn đo mãi về cái bệnh duy nhất này. Thế rồi ông ta hỏi, "Điều này đã diễn ra

bao lâu rồi?"

"Cái gì đã diễn ra bao lâu rồi?"

Đó cũng là tình huống của tôi nữa! Tôi không nhớ mấy. Tôi không quan tâm mấy tới quá khứ, tôi không quan tâm tới tương lai nữa. Toàn thể mối quan tâm của tôi là trong khoảnh khắc hiện tại.

Và bạn có thể thấy ngay bây giờ - tôi là người say! Sao bận tâm điều Taru nói, và ở đâu đó nó được viết ra và bạn đọc nó? Sao bận tâm? Bạn có thể nhìn vào trong mắt tôi... và chúng đầy whisky đấy!

Và nếu bạn không tin tôi, tới tôi ở chỗ riêng tư, và tôi sẽ khóc một ít và bạn có thể nếm nước mắt tôi. Và bạn sẽ biết chúng có vị gì - chúng có vị whisky! Nếu Jesus có thể biến cả đại dương thành rượu, tôi không thể biến nước mắt của mình thành rượu sao?

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa thầy kính yêu,

Chẳng cương cứng gì xảy ra. Tôi có còn tính dục không? Cá tới, nhưng đi vẫn khát.

Sant... Sant, suy tư về câu châm ngôn này của Murphy: Nếu bạn chơi với cái gì đó đủ lâu, bạn chắc chắn sẽ phá vỡ nó.

Con mèo đực lớn đang nhìn con mèo cái lanh lợi từ đằng sau hàng rào chăng dây thép gai. Cuối cùng, nó quyết định nhảy qua hàng rào để tới con mèo cái. Với một cú nhảy đại nó đáp xuống phía bên kia.

"Này, cậu không phải là Toby, mèo đực sao?" con mèo cái hỏi.

"Không còn đâu," nó đáp. "Hàng rào kia cao hơn tớ tưởng."

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa thầy kính yêu, ABC của tâm lí là gì?

A của tâm lí: người thần kinh xây lâu đài không khí. B của tâm lí: loạn thần kinh sống trong họ. C của tâm lí: nhà tâm thần thu tiền thuê.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa thầy kính yêu,

Tại sao thầy quyết định nói thay vì viết ra triết lí của thầy?

Gautam, chính tả của tôi còn tồi hơn phát âm nhiều!

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa

trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông

điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với viễn kiến khác toàn bộ; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá

nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin

http://www.osho.com

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com
Osho International
410 Park Avenue, 15th Floor, New York, NY 10022
Tel. +1 212 231 8437
Fax. +1 212 658 9508 http://www.osho.com/oshointernational Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com Montse Cortazar: montse.cortazar@oshointernational.com Office email:
oshointernational@oshointernational.com
Royalties: OshoOffice@oshointernational.com
Đại lí bản quyền cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency,
Managing Dirrector Pimolporn Yutisri
pimolporn@tuttlemori.co.th

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

http://oshovietnam.net

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

http://oshovietnam.wordpress.com/

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, "Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai."

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong "1000 người làm nên thế kỉ 20" và được tác giả người Mĩ Tom Robbins mô tả là "con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ." Tờ

Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người – cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là "Zorba Phật" – có khả năng vừa tận hưởng hoan lạc trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm

năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích luỹ của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng và thảnh thơi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiểu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là:

Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic, Glimpses of a Golden Childhood

www.biography.osho.com

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng 1997
2. Biến chuyển Mật tông 1997
3. Ngón tay chỉ trăng 1997
4. Thiền là gì? 1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2 1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng 1998
7. Kinh Kim Cương 1998
8. Tôi là lối cổng 1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối 1998

10.Tâm Kinh 1998
11.Mưa rào không mây 1999
12.Nhạc cổ trong rặng thông 1999
13.Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1 1999
14.Thuyền rỗng 1999
15.Tín Tâm Minh: Sách về cái không 1999
16.Từ dục tới Siêu tâm thức 1999
17.Từ Thuốc tới Thiền 1999
18.Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình 2000
19.Vô trí: Hoa của vĩnh hằng 2000
20.Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất 2000
21.Và hoa đã mưa xuống 2000
22.Đạo: Ba kho báu, tập 1 2001
23.Kinh nghiệm Mật tông 2001
24.Bản kinh cuối cùng, tập 6 2001
25.Chiều bên kia cái biết 2001
26.Kỉ luật của siêu việt, tập 3 2002
27.Con đường bên ngoài mọi con đường 2002
28.Không nước không trăng 2002
29.Om Mani Padme Hum 2002
30.Nansen: Điểm khởi hành 2003
31.Joshu: Tiếng gầm của sư tử 2003
32.Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng 2003
33.Rinzai: Bậc thầy của điều phi lí 2003
34.Hyakujo: Đỉnh Everst của Thiền 2003
35.Isan: Không dấu chân trên trời xanh 2003
36.Kyozan: Con người thực của Thiền 2004
37.Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành 2004
38.Yakusan: Thẳng tới điểm chứng ngộ 2004
39.Đi tìm điều huyền bí, tập 1 2004

40.Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2 2004
41.Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lí) 2004
42.Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình 2005
43.Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong 2005
44.Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy 2005
45.Dược khoa cho linh hồn 2005
46.Cân bằng thân tâm 2005
47.Ta là cái đó 2006
48.Tình yêu, tự do, một mình 2006
49.Dhammapada: Con đường của Phật, t.3 2006
50.Kỉ luật của siêu việt - tập 1 2006
51.Kỉ luật của siêu việt - tập 2 2006
52.Kỉ luật của siêu việt - tập 4 2007
53.Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong 2007
54.Chuyến bay của một mình tới một mình 2007
55.Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng 2007
56.Tự do: Dũng cảm là bản thân mình 2007
57.Dhammapada: Con đường của Phật, t.4 2007
58.Trực giác: Việc biết bên ngoài logic 2007
59.Dhammapada: Con đường của Phật, t.5 2008
60.Dhammapada: Con đường của Phật, t.6 2008
61.Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác 2008
62.Dhammapada: Con đường của Phật, t.7 2008
63.Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu 2008
64.Đạo: lịch sử và giáo huấn 2008
65.Dhammapada: Con đường của Phật, t.8 2009
66.Dhammapada: Con đường của Phật, t.9 2009
67.Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 2009
68.Dhammapada: Con đường của Phật, t.10 2009
69.Dhammapada: Con đường của Phật, t.11 2009

70.Dhammapada: Con đường của Phật, t.12 2009
71.Đạo - Ba kho báu - tập 2 2010
72.Đạo - Ba kho báu - tập 3 2010
73.Đạo - Ba kho báu - tập 4 2010

Table of Contents

1. Cảnh giác
2. Có sống trước chết không?
3. Chư phật chỉ trỏ đường thôi
4. Tự do là cái gì đó bên trong
5. Rủi ro là đáng nhận
6. Chân lí không thể bị mất
7. Nó ngọt làm sao
8. Bản chất của mọi sự
9. Khỉ trong rừng
10. Người thông minh là nguy hiểm

Về Osho

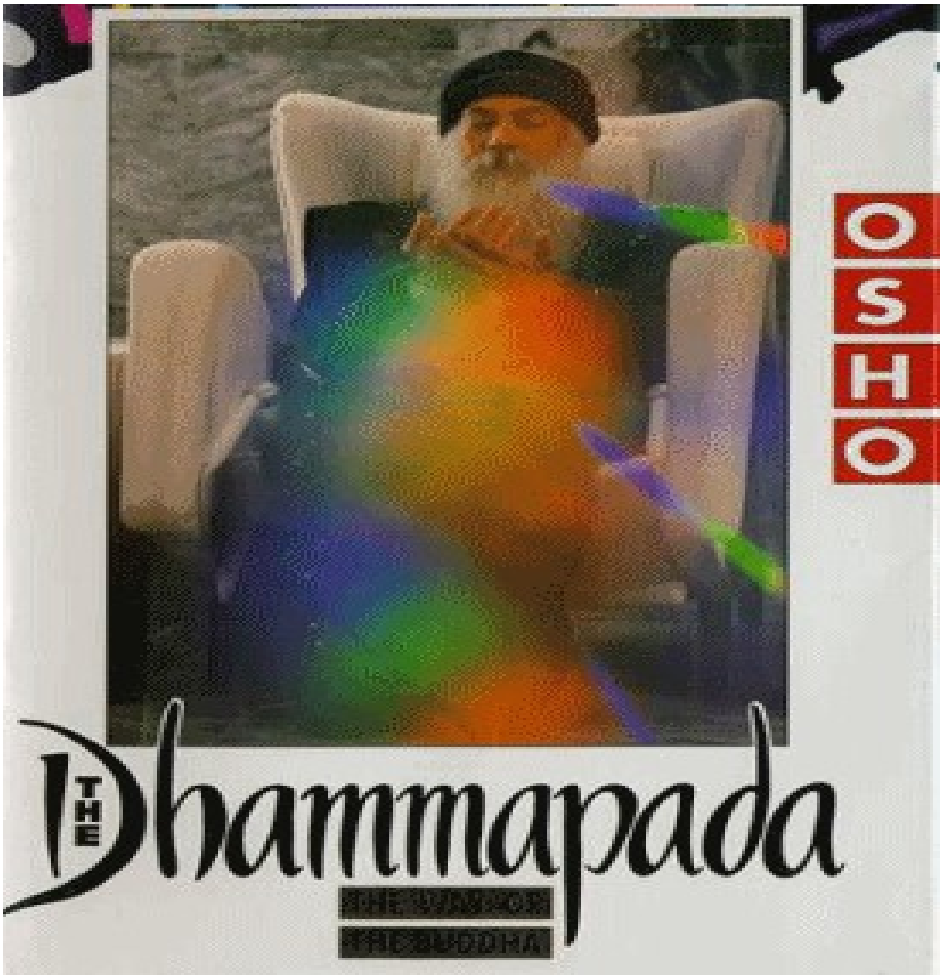

OSHO

The Dhammapada

THE WAY OF THE BUDDHA

OSHO
Dhammapada:
Con đường của Phật
Đây là con đường đi tới chân lí tối thượng
Tập 10

HÀ NỘI 10/2009

OSHO
The Dhammapada:
The Way of the Buddha
This is the Path to the Ultimate Truth
Series 10

ÓOSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

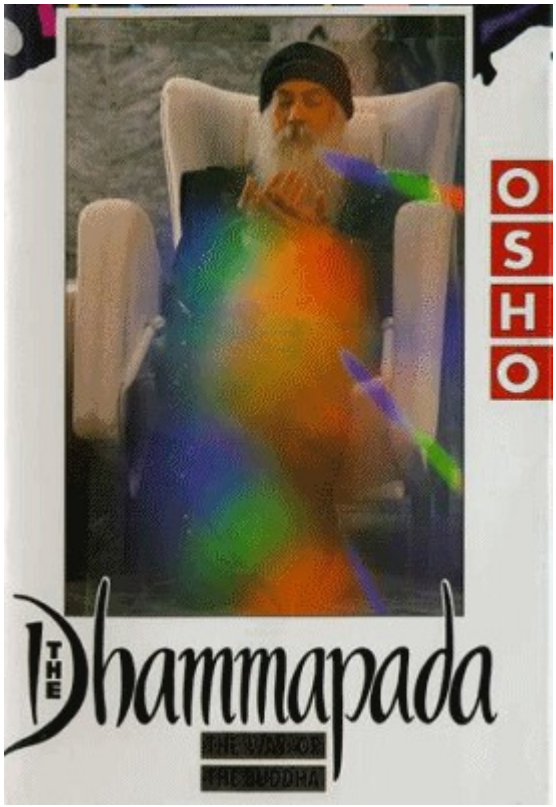
OSHO
THE
Dhammapada
THE WAY OF THE BUDDHA

Mục Lục

ÓOSHO INTERNATIONAL FOUNDATION.. 2

Chương 1 Bên ngoài hạnh phúc và phúc lạc. 4

Chương 2 Bất kì cái gì xảy ra cũng đều tốt. 19

Chương 3 Thiền yêu cầu dũng cảm.. 33

Chương 4 Siêu việt -- trị liệu thực. 49

Chương 5 Phật là quyền tập ấn của bạn. 61

Chương 6 Cuộc sống siêu việt trên logic. 78

Chương 7 Người ngu là kẻ thù riêng của mình. 92

Chương 8 Không cẩm nang mà chỉ tán gẫu. 107

Chương 9 Vui thích trong thiền. 121

Chương 10 Tình yêu là phần thưởng của riêng nó. 136

Chương 11 Tất cả không bị mất, nhưng hết thời gian. 150

Chương 12 Con người mới với cách nhìn mới 163

Chương 13 Tôn giáo là bài ca, thơ ca, điệu vũ của trái tim bạn. 180

Về Osho. 195

Chương 1 Bên ngoài hạnh phúc và phúc lạc

Ba mươi sáu dòng nước chảy xô về ông! Ham muốn và hoan lạc và thèm khát....

Chơi trong tưởng tượng của mình với chúng và chúng sẽ cuốn ông đi.

Dòng nước mạnh mẽ! chúng chảy đi mọi nơi.

Rượu mạnh!

Nếu ông thấy nó trào lên, Cẩn thận!

Nhổ nó tận rễ.

Hoan lạc chảy đi mọi nơi. Ông nổi trên chúng và bị mang đi từ kiếp nọ tới kiếp kia.

Giống thỏ bị săn ông chạy, Bị ham muốn đuổi theo,

Bị quấy rầy hết kiếp nọ tới kiếp kia.

Ô người tìm kiếm! từ bỏ ham muốn.

Giũ sạch xiềng xích.

Ông đã ra khỏi chỗ trũng vào chỗ sáng sủa.

Chỗ sáng là trống rỗng.

Sao ông xô lại vào trong chỗ trũng?

Ham muốn là chỗ trống và mọi người nói, "Trông đấy! Người đó tự do. nhưng bây giờ người đó từ bỏ tự do."

Toàn thể tôn giáo của Phật Gautama có thể thu lại thành một từ. Từ đó là tự do. Đó là thông điệp bản chất của ông ấy, rất ngát hương. Không ai khác đã từng nâng tự do lên cao thế. Nó là giá trị tối thượng trong tầm nhìn của Phật, cái chí thiện; không có gì cao hơn cái đó.

Và điều dường như rất nền tảng là hiểu tại sao Phật nhấn mạnh tới tự do nhiều thế. Cả Thượng đế không được nhấn mạnh, cõi trời không được nhấn mạnh, tình yêu không được nhấn mạnh, nhưng chỉ tự do mới được nhấn mạnh. Có lí do cho điều đó: mọi thứ có giá trị trở thành có thể chỉ trong khí hậu của tự do. Tình yêu cũng trưởng thành chỉ trong mảnh đất của tự do; không có tự do, tình yêu không thể phát triển được. Không có tự do, cái lớn lên

nhân danh tình yêu không là gì ngoài thèm khát. Không có tự do không có Thượng đế. Không có tự

do điều bạn nghĩ là Thượng đế chỉ là tưởng tượng của bạn, sợ hãi của bạn, tham lam của bạn. Không có cõi trời nếu không có tự do: tự do là cõi trời. Và nếu bạn nghĩ có cõi trời nào đó mà không có tự do, thế thì cõi trời đó không có giá trị, không thực tại. Nó là tưởng tượng của bạn, nó là giấc mơ của bạn.

Tất cả những giá trị vĩ đại của cuộc sống đều trưởng thành trong khí hậu của tự do; do đó tự do có giá trị nền tảng nhất và cũng là đỉnh cao nhất. Nếu bạn muốn hiểu Phật bạn sẽ phải nếm trải cái gì đó của tự do ông ấy đang nói tới.

Tự do của ông ấy không phải là của bên ngoài. Nó không có tính xã hội, nó không chính trị, nó không kinh tế. Tự do của ông ấy là tâm linh. Với "tự do" ông ấy ngụ ý trạng thái của tâm thức không bị cản trở bởi bất kì ham muốn nào, không bị xiềng xích bởi bất kì ham muốn nào, không bị cầm tù bởi bất kì tham lam nào, bởi bất kì thèm khát nào thêm nữa. Với "tự do" ông ấy ngụ ý tâm thức không có tâm trí, trạng thái của vô trí. Nó hoàn toàn trống rỗng, bởi vì nếu có cái gì đó, cái đó sẽ cản trở tự do; do đó mới có hoàn toàn trống rỗng của nó.

Từ này 'trống rỗng' - shunyata - đã bị mọi người hiểu lầm rất nhiều, bởi vì từ này có hàm nghĩa tiêu cực. Bất kì khi nào chúng ta nghe thấy từ 'trống rỗng' chúng ta đều nghĩ về cái gì đó tiêu cực. Theo ngôn ngữ của Phật, trống rỗng không tiêu cực; trống rỗng là tuyệt đối tích cực, còn tích cực hơn cái gọi là tràn đầy của bạn, bởi vì trống rỗng đầy tự do; mọi thứ khác đã bị loại bỏ. Nó có tính không gian; mọi biên giới đều đã bị loại bỏ. Nó là vô biên - và chỉ trong không gian vô biên, tự do mới là có thể. Trống rỗng của ông ấy không phải là trống rỗng thường; nó không chỉ là vắng cái gì đó, nó là sự hiện diện của cái gì đó vô hình.

Chẳng hạn, khi bạn làm rỗng căn phòng của mình: khi bạn bỏ đồ đạc và tranh vẽ và mọi thứ bên trong ra, một mặt căn phòng trở thành trống rỗng bởi vì không còn đồ đạc nào, không còn tranh nào, không còn thứ gì, không cái gì còn bỏ lại bên trong; nhưng mặt khác, cái gì đó vô hình bắt đầu rót đầy nó. Cái vô hình đó là "tính

phòng," tính không gian; căn phòng trở nên lớn hơn. Khi bạn bỏ mọi thứ ra, căn phòng trở nên ngày càng lớn hơn và lớn hơn. Khi mọi thứ được bỏ ra, ngay cả tường, thế thì căn phòng lớn như toàn thể bầu trời.

Đó là toàn thể quá trình thiền: loại bỏ đi mọi thứ; loại bỏ bản thân bạn toàn bộ tới mức không cái gì còn để lại đằng sau - thậm chí không cả bạn. Trong im lặng hoàn toàn đó là tự do. Trong tĩnh lặng hoàn toàn đó hoa sen một nghìn cánh của tự do mọc lên. Và hương thơm lớn lao được toả ra: hương thơm của an bình, từ bi, tình yêu, phúc lạc. Hay nếu bạn muốn chọn từ 'Thượng đế' bạn có thể chọn nó. Nó không phải là từ của Phật, nhưng chẳng có hại gì trong việc chọn nó.

Thiền về những lời kinh hay này:

Ba mươi sáu dòng nước chảy xô về ông!

"Ba mươi sáu" chỉ là biểu dụ Phật giáo; nó thay thế cho "nhiều." Nhiều dòng nước đang xô về bạn. Từng khoảnh khắc bạn đều bị bao quanh bởi cả nghìn lẻ một ham muốn, và chúng tất cả đều kéo bạn đi theo các chiều khác nhau. Bạn là nạn nhân và bạn bị rã ra.

Một thanh niên vào khách sạn. Anh ta thấy một người đàn bà rất đẹp đang ngồi một mình trong góc phòng uống cà phê. Cô ấy đẹp thế và hấp dẫn thế, anh thanh niên không thể cưỡng được cám dỗ. Anh ta đi tới gần cô ấy và hỏi cô ấy, "Tôi có thể cùng cô được không?"

Người đàn bà nhìn anh ta vài giây và nói, "Anh cho rằng tôi tan nát sao?"

Nhưng đó đích xác là hoàn cảnh đấy: mọi người đều tan nát, ngay cả người đàn bà kia. Nếu như tôi mà ở vị trí của anh thanh niên kia tôi sẽ nói, "Vâng. Cô cần được gắn lại."

Mọi người đều tan nát. Bạn không là một; bạn đã trở thành nhiều, nhiều mảnh mẩu, và tất cả các mảnh đó đều đi theo các hướng khác nhau. Đó là lí do tại sao có nhiều khổ thế trong con người bạn, bởi vì khi các bộ phận của bạn, cái về bản chất là các bộ phận cố hữu của bạn, bị kéo đi theo các hướng khác nhau, bạn cảm thấy cái đau của nó. Đó chính là khổ: nỗi đau của việc rơi vào các

hướng khác nhau đồng thơi, xô vào các chiều khác nhau đồng thời. Đó là điều tạo ra mất trí, điên khùng.

Phật nói: *Ba mươi sáu dòng nước chảy xô về ông*! Cẩn thận! Không chỉ một mà nhiều dòng nước đang xô về bạn. Và nếu bạn không cẩn thận, nếu bạn không tỉnh táo, bạn sẽ bị chúng ám ảnh. Nếu bạn vẫn còn vô ý thức, nếu bạn vẫn còn ngủ, bạn sẽ bị đánh bại bởi những dòng nước đó. Những dòng nước đó về căn bản không phải là kẻ thù của bạn. Chúng là năng lượng thuần khiết, và năng lượng bao giờ cũng trung lập. Nhưng khi bạn ngủ những dòng nước đó là nguy hiểm; khi bạn thức, cùng những dòng nước đó trở thành năng lượng sáng tạo cho bạn. Chúng xô về chư phật nữa, nhưng trong tay của vị phật, bụi biến thành vàng. Cái chạm của nhận biết là giả kim thuật. Trong tay bạn, cho dù tình cờ bạn bắt gặp vàng, nó cũng biến thành bụi. Bạn ngủ thế, bạn truyền cho giấc ngủ của mình bất kì cái gì tới với bạn.

Ba mươi sáu dòng nước đó ông ấy đang nói tới là những món quà của sự tồn tại, món quà của năng lượng lớn lao. Nó tới từ mọi nơi. Bây giờ, vấn đề tuỳ thuộc bạn liệu bạn có thể biến đổi những năng lượng đó thành sự tổng hợp hay không, liệu bạn có thể biến đổi những năng lượng đó thành một toàn thể tích hợp hay không, liệu bạn có thể tạo ra dàn nhạc từ tất cả những năng lượng đó không. Thế thì bạn trở thành bài ca, bạn tạo ra âm nhạc vĩ đại. Cuộc sống của bạn trở thành giai điệu.

Nhưng nếu bạn không thể biến đổi được những năng lượng đó, thế thì bạn sẽ là nạn nhân và bạn sẽ bị phân chia thành nhiều phần. Bạn sẽ mất mọi sự toàn vẹn. Bạn sẽ trở thành đám đông; bạn sẽ không là cá nhân chút nào nữa.

Ba mươi sáu dòng nước chảy xô về ông! Ham muốn và hoan lạc và thèm khát....

Và cứ thế mãi. Ham muốn là gì? Ham muốn nghĩa là tham thêm nữa. Điều đó không thể nào được hoàn thành. Không thể nào hoàn thành được tham lam có thêm nữa bởi vì cái "nữa" đó không có giới hạn. "Nữa" đơn giản nghĩa là hiện tượng vô giới hạn. Bạn có mười nghìn rupees, bạn muốn một trăm nghìn rupees. Một ngày nào đó bạn có một trăm nghìn rupees - bây giờ bạn muốn nữa. Bạn muốn nữa và nữa và nữa. Bất kì cái gì

bạn có, khoảng cách giữa bạn và mục đích của bạn sẽ vẫn còn như cũ; nó không bao giờ giảm đi, thậm chí không giảm đi lấy một li.

Đó là lí do tại sao kẻ ăn xin là kẻ ăn xin, hiển nhiên, nhưng hoàng đế cũng là kẻ ăn xin. Cả hai vẫn khao khát thêm nữa. Khác biệt là gì? Không khác biệt khi có liên quan tới phẩm chất của tâm thức họ. Tất nhiên, kẻ ăn xin không sở hữu nhiều còn hoàng đế sở hữu nhiều, nhưng đó không phải là vấn đề. Khoảng cách giữa tài sản của kẻ ăn xin và điều người đó muốn và khoảng cách giữa tài sản của hoàng đế và điều ông ta muốn đích xác là như nhau. Người này là kẻ ăn xin nghèo, người kia là kẻ ăn xin giầu; khác nhau mức đó bạn có thể tạo ra được. Nhưng cả hai đều là kẻ ăn xin tất cả như nhau.

Ở trong nắm giữ của "nữa" là thực sự là kì cục, xa trung tâm. Nếu bạn không thể thấy được nó thế thì bạn không thông minh chút nào. Chính hiện tượng này đơn giản tới mức chỉ chút ít thông minh được cần để thấy nó. Trong cả đời mình bạn đã từng cố gắng và không phải là bạn bao giờ cũng thất bại; chỉ có vẻ như bạn bao giờ cũng thất bại. Bạn đã thành công nhiều lần rồi, nhưng mỗi lần bạn thành công, ham muốn của bạn về thêm nữa lại được phóng chiếu và bạn vẫn còn ở cùng vị trí: khổ sở, bất hạnh, thất vọng. Nếu bạn không có được điều bạn muốn, bạn sẽ bị thất vọng; nếu bạn có được điều bạn muốn, bạn sẽ bị thất vọng. Dường như thất vọng là định mệnh, tuyệt đối định mệnh, của con người vô ý thức.

Nhà tâm thần đi vòng quanh bệnh viện tâm thần. Ông ấy thấy một người đang tự đánh mình, dứt tóc, trông rất tự tử. Anh ta bị giam trong một phòng - anh ta là người nguy hiểm. Ông ấy hỏi viên giám thị, "Chuyện gì xảy ra cho người này?"

Viên giám thị nói, "Anh ta yêu một người đàn bà, anh ta yêu cô ấy nhiều lắm, nhưng anh ta không thể lấy được cô ấy. Cô ấy lấy ai đó khác. Kể từ đó anh ta đã ở trong tình trạng này. Anh ta muốn tự tử, anh không muốn sống. Anh ta nói chẳng có nghĩa gì trong cuộc sống: 'Nghĩa của tôi là ở người đàn bà đó. Nếu tôi không thể lấy đươc người đàn bà đó, điều đó nghĩa là cuộc đời tôi bị chấm dứt!'"

Cảm thấy tiếc cho người này - anh ta trẻ và đẹp - họ đi tiếp. Họ thấy một phòng giam khác và một đàn ông khác ở bên trong, và anh ta thậm chí còn dữ tợn hơn, đầy sát khí.

Nhà tâm thần hỏi, "Chuyện gì xảy ra cho người này?"

Viên giám thị nói, "Đây là người đã lấy cùng người đàn bà kia! Vì anh ta đã lấy cô ấy anh ta muốn giết cô ấy, và nếu anh ta không thể giết được cô ấy thế thì anh ta muốn giết bất kì ai thế vào, nhưng anh ta muốn giết hại và phá huỷ. Anh ta muốn giết cả thế giới! Người đàn bà đó đã làm anh ta điên."

Một người điên vì người đó không thể lấy được cô ấy, người kia điên vì người đó có thể lấy được cô ấy. Đây là toàn thể lịch sử của mọi con người, nhiều hay ít. Nó có thể không cực đoan thế, cho nên bạn không thấy nó, nhưng khác biệt chỉ ở mức độ. Người trong nắm bắt của ham muốn nhất định trở nên điên.

Và Phật nói: *Hoan lạc*.... Hoan lạc nghĩa là bạn nghĩ thân thể là nguồn sướng duy nhất. Điều đó cực kì ngu

xuẩn. Hoan lạc của thân thể là rất nhất thời; chúng không thực là hoan lạc. Nhưng mọi người bị mắc vào cái mạng của thân thể. Chúng ta được sinh ra như thân thể, nhưng chúng ta không chết đi như thân thể. Nếu chúng ta chết đi như thân thể, toàn thể cuộc sống của chúng ta là phí hoài cực kì. Bạn phải trưởng thành chứ.

Và nhớ lấy: già đi không phải là trưởng thành. Mọi người đều già đi, nhưng rất ít người, rất hiếm người trưởng thành. Người thực sự trưởng thành trở thành vị phật. Trưởng thành nghĩa là bạn bắt đầu trở nên tỉnh táo về hoan lạc thân thể - rằng chúng là tạm thời và chúng có thể thay đổi sang cái đối lập của chúng rất dễ dàng.

Chẳng hạn, bạn thích ăn và bạn có thể cứ ăn quá nhiều. Thế thì điều đó trở thành đau. Nó là hoan lạc lúc ban đầu, nhưng có giới hạn cho hoan lạc đó. Người ta nói về Nero rằng ông ấy thường có bốn bác sĩ điều trị ở cùng ông ấy. Ngay cả khi ông ấy đi trận bốn bác sĩ đó cũng đi cùng ông ấy. Khi Nero ăn, toàn bộ công việc của họ là giúp cho ông ấy nôn ra để ông ấy có thể ăn nữa. Ông ấy hay thích ăn nhiều tới mức ông ấy sẽ ăn hai mươi lần, hai mươi nhăm lần một ngày. Bạn sẽ gọi ông ấy là điên - và ông ấy quả điên.

Bây giờ, hoan lạc của ăn là gì? Có thể chỉ chút ít hoan lạc của vị giác.... Trên lưỡi bạn có gai nhỏ để nếm mùi vị. Người ta có thể làm phẫu thuật cắt chúng đi rất dễ dàng và thế rồi bạn sẽ không cảm thấy gì chút nào. Thế thì toàn thể hoan lạc của việc ăn biến mất. Đó là điều xảy ra khi bạn sốt: gai vị giác của bạn trở nên chai ì, vô cảm, cho nên bạn ăn nhưng bạn không cảm thấy vị nào. Mọi người đang sống vì ăn; có rất ít người ăn để sống. Hàng triệu người đang sống chỉ để ăn.

Nhân loại có thể được chia thành hai kiểu người điên: một kiểu bị ám ảnh với thức ăn, loại kia bị ám ảnh bởi dục. Và có thảnh thơi sâu sắc giữa hai điều này. Người bị ám ảnh với dục sẽ không bận tâm mấy tới thức ăn còn người bị kìm nén dục sẽ trở nên bị ám ảnh với thức ăn.

Bất kì khi nào một nước kìm nén dục nó đều trở nên rất bị ám ảnh bởi thức ăn. Đó là điều đã xảy ra trên nước này: trong hàng thế kỉ nó đã từng kìm nén dục. Đó là lí do tại sao người Ấn Độ rất hay phát minh về thức ăn - đồ ngọt mới, cả nghìn đồ ngọt. Thế giới đầy những người vô nhận biết về mọi đồ ngọt đó! Và thức ăn của họ có nhiều cay thế.... Khi người nước ngoài tới người đó không thể ăn được nó; người đó không thể hiểu được làm sao mọi người có thể ăn được nó. Nó cay cháy họng! Sao thức ăn nhiều cay thế? Đó là việc kìm nén dục đấy! Nếu dục của bạn không bị kìm nén bạn sẽ không ăn thức ăn cay thế.

Mới hôm nọ tôi nhận được hai lá thư, một từ một sannyasin phương Tây, Mudita. Cô ấy nói, "Thưa Thầy kính yêu, nghe theo thầy tôi cảm thấy niềm vui lớn, nhưng thế rồi đột nhiên tôi trở nên bị hưng phấn dục." Cô ấy phải đã được nuôi lớn lên bằng các ý tưởng Victoria, bằng giáo dục Victoria - cách nghĩ lạc mốt.

Và bức thư khác đã tới từ Rekha, một sannyasin Ấn Độ. Cô ấy nói, "Nghe thầy, bỗng nhiên tôi có ham muốn lớn về ăn đồ cay." Bây giờ, cô ấy là người Ấn Độ đấy! Đàn bà Ấn Độ không thể nhận ra được ngay trong bản thân mình rằng cô ấy cảm thấy hưng phấn dục - điều đó là không thể được. Toàn thể ham muốn phải hướng tới

thức ăn cay. Nhưng cả hai là như nhau, không có khác biệt.

Thức ăn và dục có một điều chung. Thức ăn được cần cho sự tồn tại của cá nhân; không có thức ăn bạn sẽ không tồn tại. Và dục được cần cho sự tồn tại của loài; không có dục loài sẽ biến mất.

Hiện tượng khác: người sống cuộc sống tự nhiên sẽ không bị ám ảnh bởi dục cũng không bị ám ảnh bởi thức ăn. Người đó sẽ không bị ám ảnh chút nào. Nhưng các tôn giáo không cho phép điều đó: bạn phải bị ám ảnh bởi cái gì đó này khác. Nếu bạn không bị ám ảnh bạn sẽ không đi tới đền chùa và tu viện hồi giáo và tới nhà thờ và tới giáo đường Do Thái. Đó là chính bí mật của thương mại của họ. Toàn thể việc kinh doanh tôn giáo này cứ diễn ra mãi mà không có dấu hiệu nào dừng lại, bởi lí do đơn giản là bạn cứ bị ám ảnh với cái gì đó này khác.

Người bị ám ảnh bởi dục sẽ ít ích kỉ hơn; người bị ám ảnh bởi thức ăn sẽ ích kỉ hơn, bởi lẽ đơn giản là thức ăn nghĩa là sự tồn tại của bạn còn dục nghĩa là sự tồn tại của loài. Có tính dục và có hoan lạc sau dục còn tốt hơn là sống chỉ để ăn.

Đất nước này đã trở nên rất ích kỉ bởi lẽ đơn giản là dục đã hoàn toàn bị phủ nhận; brahmacharya - vô dục - qua hàng thế kỉ đã được tôn lên như một trong những giá trị lớn nhất. Và kết quả tối thượng đã là mọi người đều trở nên bị ám ảnh với thức ăn. Bất kì khi nào mọi người bị ám ảnh với thức ăn họ đều trở nên ích kỉ - hiển nhiên, bởi vì họ không còn quan tâm tới giống nòi nữa.

Immanuel Kant, một trong những nhà tư tưởng vĩ đại của thế giới, nói: Điều này với tôi là tiêu chí nền tảng cho mọi đạo đức: rằng bất kì nguyên tắc nào, nếu được tuân theo, đều phá huỷ nhân loại. Nó là vô đạo đức. Bây giờ, Immanuel Kant sẽ nói gì về brahmacharya (vô dục)? Nếu brahmacharya được cả nhân loại tuân theo, nó sẽ phá huỷ nhân loại. Nó sẽ là hiện tượng tự tử. Theo Immanuel Kant, brahmacharya là vô đạo đức - còn vô đạo đức hơn ăn cắp, vô đạo đức hơn bất lương, vô đạo đức hơn nuốt lời, vô đạo đức hơn bất kì cái gì.

Và tôi đồng ý với Immanuel Kant, chứ không đồng ý với toàn thể truyền thống Ấn Độ. Tiêu chí là thế này: bạn nên nghĩ cái gì sẽ là kết quả nếu nguyên tắc được mọi người tuân theo. Nó sẽ là tự tử - nó sẽ là tự tử toàn cầu. Sẽ không ai còn lại để mà vô dục thêm nữa.

Và cùng điều đó là đúng về cái gọi là tính chất sannya trốn tránh cổ - từ bỏ; điều đó nữa cũng là vô đạo đức. Nếu mọi người đều tuân theo ý tưởng trốn tránh và vứt bỏ mọi thứ và trốn lên Himalayas, toàn thế giới sẽ chết.

Thực tế, cái gọi là các mahatmas và thánh nhân của bạn sống bởi vì bạn đang trong thế giới và bạn cứ hỗ trợ cho họ. Nếu bạn không trong thế giới - nếu bạn cũng ở Himalayas, đi theo các thánh nhân và mahatmas của bạn

- họ sẽ lúng túng. Ai sẽ nuôi họ? Ai sẽ hỗ trợ họ? Họ sẽ phải tự tử với các tín đồ của họ - và Himalayas thực sự là chỗ đẹp nếu bạn muốn tự tử, chỗ tốt nhất trên thế giới. Nếu bạn không thể sống đẹp được, ít nhất bạn có thể chết ở chỗ đẹp. Các mahatma của bạn được phàm nhân hỗ trợ - và dầu vậy họ cứ kết án thế giới. Đó là hành động vô đạo đức. Trốn bỏ là hành động vô đạo.

Tôi đồng ý với Immanuel Kant; tiêu chí của ông ấy có cái gì đó thực sự có giá trị về nó.

Hoan lạc nghĩa là hoặc hoan lạc của lưỡi, thức ăn - điều rất trẻ con - hoặc hoan lạc của dục, điều cũng rất trẻ con bởi vì bạn không chỉ là thân thể, bạn còn nhiều hơn thế.

Vươn từ hoan lạc lên hạnh phúc đi. Hạnh phúc có tính tâm lí, hoan lạc có tính sinh lí. Nghe âm nhạc vĩ đại hay đọc thơ hay ngắm mặt trời lặn hay chỉ tận hưởng đi dạo buổi sáng và gió thổi qua rặng thông và âm nhạc nó tạo ra, âm thanh của nước chảy - điều đó làm xúc động bạn. Mặc dầu nó tới qua thân thể, nó đạt tới sâu hơn - sâu hơn thức ăn hay dục. Nó nhiều hoàn thành hơn. Nhưng điều đó nữa cũng không phải là tận cùng bởi vì bất kì cái gì có tính tâm lí đều nhất định tạm thời.

Bên ngoài hạnh phúc là phúc lạc, điều thuộc về tâm linh, điều là hiện tượng vô thời gian. Bạn đi ra ngoài thời gian, bạn đi ra ngoài tâm trí và thân thể cả hai. Thế thì bạn biết bạn là ai. Thế thì bạn vận hành từ trung tâm của mình. Lần đầu tiên bạn không lập dị. Bạn trở nên được định tâm, bạn không ra ngoài trung tâm. Lần đầu tiên bạn bắt rễ trong bản thể mình, và những rễ đó nối bạn với Thượng đế, với cái toàn thể. Bạn trở nên linh thiêng chỉ khi bạn phúc lạc. Nhưng hoan lạc ngăn cản bạn; nó ngăn cản bạn ở chỗ thấp nhất.

Tôi không chống lại hoan lạc, nhớ lấy. Tôi không chống lại cái gì cả. Mọi thứ đều phải được dùng như bàn đạp để lên đỉnh tối thượng. Thân thể là đẹp và tận hưởng thức ăn là tốt. Chỉ đừng bị ám ảnh bởi nó. Nhưng nếu các thánh nhân liên tục kết án nó, bạn sẽ bị ám ảnh bởi nó.

Ám ảnh được tạo ra bởi cái gọi là thánh nhân của bạn. Bất kì cái gì họ kết án cũng đều trở thành ám ảnh của bạn. Thực tế, họ càng kết án nhiều, điều đó càng trở nên hấp dẫn hơn, nó càng trở nên có từ lực hơn.

Tôi không chống lại dục, nhưng tôi muốn bạn đi ra ngoài nó. Dùng nó như bàn đạp, dùng nó như chiếc thang. Nó là đẹp trong bản thân nó, nhưng nó không phải là chỗ cuối, chỉ là bắt đầu. Đừng dừng lại ở chương đầu của cuộc sống của bạn; nó có nhiều hơn, nhiều giá trị ẩn kín hơn mà phải được khám phá ra.

... *và thèm khát*. Thèm khát thậm chí còn ở thấp hơn nhiều so với hoan lạc. Hoan lạc ít nhất cũng còn kính trọng người khác. Nếu bạn yêu người đàn bà, bạn yêu nhóm của cô ấy, hay người đàn ông... bạn kính trọng người khác. Nhưng trong thèm khát bạn không có kính trọng nào; bạn đơn giản dùng người khác. Thèm khát thậm chí còn đê hèn hơn hoan lạc; nó rơi xuống dưới tính người. Bạn đơn giản dùng người khác như phương tiện.

Khi bạn làm tình với người đàn bà mà không có kính trọng với cô ấy, điều bạn thực sự làm không là gì ngoài tự dâm. Bạn dùng người đàn bà chỉ để tự lừa mình. Không có mối nối giữa bạn và cô ấy. Khi bạn đi tới gái mãi dâm, điều đó không phải là hoan lạc; đó là thèm khát. Bạn đang trả tiền. Tình yêu không thể được mua; chỉ thân thể có thể được mua.

Và nhớ lấy, khi bạn mua thân thể, nó là thân thể chết; linh hồn không có đó. Người đàn bà này bằng cách nào đó dung thứ cho bạn bởi vì cô ấy cần tiền. Cô ấy ghét bạn từ tận gan ruột mình; cô ấy muốn giết bạn. Nhưng cô ấy giả vờ rất đáng yêu, rất trìu mến, bởi vì cô ấy được trả tiền cho điều đó. Với mắt nhắm cô ấy nghĩ tới những điều khác; cô ấy đơn giản dung thứ bạn. Bạn dùng cô ấy như phương tiện, và cô ấy dùng bạn như

phương tiện. Cô ấy muốn tiền, bạn muốn thân thể; đó là khai thác lẫn nhau.

Lloyd tới thăm một quí bà mình yêu mến vào một tối. Khi ông ấy bấm chuông chả thấy ai trả lời. Thế rồi ông ấy đeo kính lên và đọc tờ thông báo đính trên cửa: "Đang đi nghỉ. Tự làm điều đó cho mình đi."

Điều đó không nhiều hơn thế. Đó là hành động tự dâm lẫn nhau - xấu. Nó thậm chí không phải là hoan lạc.

Phật nói: Tất cả những dòng nước này đang đổ xô về ông - *ham muốn và hoan lạc và thèm khát....*

Chơi trong tưởng tượng của mình với chúng và chúng sẽ cuốn ông đi.

Và bạn đầy những tưởng tượng. Làm tình với vợ mình và bạn không làm tình với cô ấy, bạn có thể nghĩ tới Sophia Loren hay Lollobrigida, và cô ấy có thể nghĩ tới ai đó khác. Cả hai đều giả vờ. Tưởng tượng của họ là ở đâu đó khác. Nếu bạn có thể nhìn vào tâm trí của những người bạn đang làm tình, bạn sẽ ngạc nhiên.... Rất hiếm khi tìm ra chỉ hai người trong cùng một giường; bạn sẽ thấy đám đông. Ít nhất bốn người là tuyệt đối chắc chắn. Đó bao giờ cũng là dục theo nhóm, bởi vì tâm trí họ đang tưởng tượng, hư cấu.

Ngay cả những người đã trưởng thành - cái gọi là người đã trưởng thành - đều sống trong tưởng tượng. Không chỉ trẻ con sống trong tưởng tượng; ngay cả người già cũng sống trong tưởng tượng. Mọi người cứ chơi với đồ chơi, họ chưa bao giờ thức dậy. Tưởng tượng của họ tiếp tục giữ họ ngủ.

Một lần nữa chúng ta đi vào chiếc xe hữu dụng, bao nang thời gian, và du hành trở lại qua những năm sáu mươi tuổi gợi tình, nhưng năm năm mươi tuổi diện mốt, những năm bốn mươi tuổi tranh đấu, những năm ba mươi bẩn thỉu, và đi vào những năm hai mươi tuổi ầm ĩ nơi chúng ta dừng lại, đội mũ lệch và mặc áo sơ mi ngoài quần bay từ chuyến đi nhanh chóng và hồ hởi. Chúng ta ở tại điểm thời gian đó khi việc cấy tuyến thận của khỉ và những cuộc mổ như vậy để phục hồi sự cường dương vẫn còn đang thịnh hành.

Giải phẫu để phục hồi thanh xuân mới được thực hiện trên một ông già bẩy mươi tuổi, người vẫn còn hi vọng rằng, xem như kết quả, nhiễm sắc thể của mình từ đó sẽ vụt lên tới trần. Khi ông ta ra khỏi ảnh hưởng của ê te, ông ta bắt đầu khóc một cách cay đắng.

Bà Bernstein, y tá chăm sóc, nghiêng người qua ông

ấy.

"Thưa ông, ông không cần phải cảm thấy lo lắng đâu," bà ấy ân cần nói. "Cuộc mổ này là thành công lớn. Tin lời tôi đi, khi ông ra khỏi đây ông sẽ cảm thấy trẻ hơn hai mươi tuổi đấy. Có thể còn hơn nữa, ai mà biết được?"

Nhưng ông già đáng thương này tiếp tục rền rĩ, nước mắt chảy dài trên má ông ta và mất hút vào chòm râu dài trắng như cước.

"Xin ông đừng khóc nữa," bà Bernstein cầu xin. "Cái đau sẽ sớm mất đi thôi."

"Ai khóc vì đau đâu?" bệnh nhân nức nở. "Tôi sợ tôi sẽ chậm tới trường."

Cứ nhìn sâu xuống dưới vào bên trong bản thân mình và bạn sẽ thấy đứa trẻ nguyên si; nó đã không lớn lên. Tuổi tinh thần bình thường của mọi người không quá mười hai. Về mặt sinh lí bạn có thể tám mươi; về mặt tâm lí bạn còn treo quanh mười hai. Do đó, thỉnh thoảng, bạn bắt đầu cư xử như đứa trẻ - mặc cho bản thân bạn. Nếu bạn bị thúc và đẩy quá nhiều bạn quên mất rằng bạn là người lớn. Đứa trẻ vẫn ngồi đó, được bao phủ bởi nhiều kinh nghiệm, nhưng những kinh nghiệm đó đã không được tiêu hoá; bị bao phủ bởi nhiều tri thức, nhưng tri thức đó đã không trở thành trí huệ của bạn bởi vì nó đã không được đạt tới qua nhận biết. Bạn đã thu thập và tích luỹ nó trong giấc ngủ của mình, cho nên bạn đã tích luỹ nhiều rác rưởi dọc đường. Vâng, thỉnh thoảng bạn có thể nhặt được kim cương nữa, chẳng biết rằng nó là kim cương - chỉ như các viên đá mầu khác.

Chơi trong tưởng tượng của mình với chúng và chúng sẽ cuốn ông đi. Nếu bạn cho phép ham muốn và hoan lạc và tham lam và giận dữ và ghen tị và sở hữu và bạo hành và tất cả những thứ này xô dòng nước về bạn, chúng sẽ cuốn bạn đi. Đừng chơi với chúng

trong tưởng tượng của bạn; điều đó làm mạnh chúng, đó là chui vào ách thống trị của chúng.

Và phép màu là ở chỗ mọi người đều có thể hiểu tưởng tượng của mọi người khác, ngoại trừ tưởng tượng của riêng mình. Khi ai đó rơi vào trong tình yêu với ai đó khác bạn nói, "Ngu làm sao!" Mọi người đều nghĩ họ đã cuồng si. "Nhìn mặt người đàn bà kia mà xem. Cô ta trông như tranh Picasso! Và sao người đàn ông này lại si mê cô ta thế? Anh ta thấy gì trong cô ta?" Còn khi bạn rơi vào tình yêu, thế thì đó lại hoàn toàn khác. Cô ấy là một Cleopatra! Không ai khác sẽ đồng ý với bạn; đó là tưởng tượng của bạn. Và cùng điều đó cứ diễn ra mãi ở các tầng khác nhau, theo các chiều khác nhau.

Điều vô nghĩa được viết trong kinh sách tôn giáo của bạn là tuyệt đối đúng; nó có tính khoa học. Điều vô nghĩa được viết trong kinh sách của người khác là vô nghĩa rành rành thế; không thể có vấn đề về nó, không hoài nghi gì về nó cả. Người Hindu có thể thấy tất cả các loại ngu xuẩn trong Kinh Thánh, và người Ki tô giáo thấy đủ mọi loại ngu xuẩn trong kinh sách Hindu. Nhưng điều này dường như thực sự là phép màu: rằng không người Hindu nào sẽ thấy trong kinh sách riêng của mình cái gì sai; mọi thứ đều khoa học. Và người đó không chỉ nghĩ nó là khoa học, người đó cố gắng chứng minh nó.

Một lần một sư Hindu được đưa tới tôi. Ông ta tới cùng nhiều tín đồ. Một trong các tín đồ của ông ấy nói, "Ông ấy là học giả rất vĩ đại; ông ấy đã viết nhiều sách. Và toàn thể nỗ lực của ông ấy trong đời mình đã là để chứng minh rằng Hindu giáo là tôn giáo khoa học duy nhất trên thế giới."

Tôi nói, "Ông ấy có thể cho ví dụ nào không?"

Anh ta nói, "Ông có thể hỏi bất kì cái gì và ông ấy sẽ nói tại sao nó lại khoa học."

Tôi hỏi ông ấy, "Sao người Hindu cắt hết tóc chỉ chừa lại một búi nhỏ - cái chỏm - trên đỉnh đầu họ?"

Ông ấy nói, "Đơn giản thôi! Ông đã bao giờ nhìn lên các toà nhà lớn chưa? Họ để ở đó một cọc sắt."

Tôi không thể hiểu ngay được vấn đề này.

Ong ấy nói, "Đó là để bảo vệ toà nhà khỏi điện. Người Hindu đã khám phá ra điều đó từ lâu trước đây: nếu ông để chỏm tóc - một túm tóc nhỏ - mọc trên đầu ông, nó sẽ cứu ông, bảo vệ ông khỏi điện."

Bây giờ, ông ấy đang nói vô nghĩa làm sao! Nhưng ông ấy được biết là một mahatma vĩ đại bởi vì ông ấy đang giúp cho bản ngã của bạn; ông ấy chứng minh rằng tôn giáo của bạn là khoa học. Ông ấy đã tới gặp tôi với tất cả các đệ tử của ông ấy. Họ tất cả đều đi guốc gỗ, dép gỗ - kharaoon - và gây tiếng động lớn. Cách người Hindu đã dùng những chiếc giầy gỗ này trong hàng thế kỉ.... Điều đó thực sự khó bởi vì bạn phải giữ giầy bằng các ngón chân, giữa các ngón chân. Nó lại nặng.

Tôi hỏi ông ấy, "Sao lại đi cái này? Có khoa học gì ở đó?"

Ông ấy nói, "Nó giữ cho người ta vô dục. Sức ép của nó tới mức nó giữ cho tuyến dục của người ta không hoạt động." Hay đấy, thật là hay!

Thế là tôi nói, "Thế thì Ấn Độ chả cần bận tâm về dân số nữa. Cứ đem giầy gỗ cho mọi người và để họ tất cả đều để chỏm thì điện không ảnh hưởng tới họ, dâm dục không ảnh hưởng tới họ. Họ tất cả sẽ là thánh nhân. Công thức đơn giản thế!"

Nhưng người Hindu nghĩ mình đang làm việc phục vụ lớn lao cho Hindu giáo. Đó là cách nó là vậy với mọi tôn giáo. Tưởng tượng của bạn là chân lí; chân lí của người khác chỉ là tưởng tượng.

Một giáo sĩ và một linh mục đang thảo luận khác biệt giữa kinh Cựu ước và Tân ước. Lí lẽ của linh mục là Tân ước cho nhiều bằng chứng về hợp tác thiêng liêng bởi vì tất cả các phép màu nổi tiếng của nó.

"Nhớ lấy," linh mục biện luận, "Chúa của chúng tôi đi trên nước, ông ấy đưa người chết sống lại, ông ấy nuôi hàng trăm người bằng vài lát bánh mì và chút ít cá, ông ấy biến nước thành rượu, và ông ấy đã thăng lên trời từ thân thể."

"Vậy điều đó chứng minh cái gì?" giáo sĩ khăng khăng. "Kinh Cựu ước có những phép màu như tách Hồng Hải, làm mặt trời đứng im, Moses thăng lên núi Mount Sinai từ thân thể để nói chuyện cá nhân với Thượng đế và để nhận Mười lời răn từ chính tay của Thượng đế."

Linh mục gật đầu. "Tôi tin vào những phép màu đó nữa," ông ấy thừa nhận. "Nhưng thực thà về điều đó đi - ông có thực nghĩ phép màu của ông có nhiều thực chất như phép màu của chúng tôi không?"

Giáo sĩ nhìn thẳng vào ông ấy. "Có chuyện gì với ông nào?" ông ta cắn cảu gắt gỏng. "Ông không thể phân biệt được giữa sự kiện và hư cấu sao?"

Hư cấu của chúng tôi là sự kiện còn hư cấu của bạn là hư cấu - sự kiện của bạn cũng hư cấu nốt.

Cẩn thận về tưởng tượng đi. Nó có thể che mờ tâm trí bạn. Nó có thể phá huỷ năng lực của bạn để nhìn rõ

ràng. Do đó tôi nói: Chừng nào bạn chưa vứt bỏ việc là người Hindu giáo, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, bạn sẽ không có khả năng thấy được rõ ràng. Tưởng tượng của bạn đã bị ô nhiễm hàng thế kỉ. Mọi ý tưởng và ý thức hệ của bạn đều phải bị gạt sang bên để cho mắt bạn có thể nhìn được, có thể đương đầu được với chân lí như nó đang vậy.

Tưởng tượng giữ bạn ngủ. Nếu bạn ra khỏi tưởng tượng của mình bạn bắt đầu thức dậy.

Gurdjieff hay nói với đệ tử của ông ấy rằng điều quan trọng nhất cần nhớ trong giấc mơ là "Đây là mơ." Nhưng làm điều đó thế nào? Điều đó dường như là không thể được. Làm sao nhớ trong mơ rằng "Đây là mơ"? Nhưng nếu bạn thực hành phương pháp của Gurdjieff, một ngày nào đó bạn có thể nhớ được nó.

Phương pháp này đơn giản. Bạn phải cứ nhớ cả ngày, bất kì cái gì bạn thấy, rằng "Đây là mơ." Bước đi trên phố, " Đây là mơ"; chó sủa, " Đây là mơ." Cứ nhớ cả ngày, " Đây là mơ, đây là mơ...." Phải mất ba tới chín tháng để ý tưởng này chìm vào trong tim bạn. Thế rồi một hôm, bỗng nhiên trong mơ của mình bạn nhớ và bạn nói, " Đây là mơ!" - và đó là khoảnh khắc của chói sáng lớn lao. Ngay lập tức, mơ biến mất. Khoảnh khắc bạn nói nó là mơ, nó biến mất và bạn thức dậy, hoàn toàn thức, ngay giữa đêm.

Tất nhiên, những cây này và người trên đường không phải là mơ cho nên chúng không biến mất. Bạn có thể cứ nói, " Đây là mơ." Đó chỉ là phương pháp thực hành. Nhưng khi bạn thực sự nhớ trong mơ rằng "Đây là mơ," mơ biến mất. Mơ có thể tồn tại chỉ nếu được tin; mơ biến mất nếu bạn không tin vào nó. Tưởng tượng của chúng ta đang làm ngất ngây.

Lắng nghe trao đổi này của cuộc đối thoại, vào khoảng năm 1936, khi Ts. William Goldman còn là giáo sư tiếng Anh tại Đại học Brandeis.

Hôm đó là ngày tốt nghiệp, và người bố của một trong các sinh viên đã mở hội, cũng không khôn ngoan lắm, nhưng tất cả đều tốt. Ông ấy đang ở khu đỗ xe liền kề khu trường đại học, nhìn săm soi như cú vào các xe, thì Ts. Goldman xuất hiện.

"Thưa ông," người chủ buổi lễ vẫy gọi. "Xe của tôi là xe ở bên trái hay bên phải?"

"Xe của ngài là xe ở bên phải, thưa ngài," vị giáo sư đáp lại. "Xe ở bên trái là hiện tượng chủ quan."

Nó không tồn tại - chỉ là hiện tượng chủ quan. Điều đó đích xác là nghĩa của từ Ấn Độ maya: hiện tượng chủ quan, nó không tồn tại. Nhưng nếu bạn tin, nó tồn tại. Điều đó tuỳ thuộc vào bạn. Bạn có thể làm nó gần như hoạt động thực. Và có nhiều điều không tồn tại, nhưng bạn tin vào chúng và với bạn chúng là thực tại. Và bạn bị bao quanh bởi hư cấu - tôn giáo, tâm linh, siêu hình. Có nhiều hư cấu bao quanh bạn - và bạn phải thức dậy từ tất cả những điều này.

Dòng nước mạnh mẽ! Phật nói. Chúng ở mọi nơi.... *chúng chảy đi mọi nơi.*

Những dòng nước này là mạnh, và giấc ngủ của bạn lại say thế. Dường như rất khó đánh thức - nhưng bạn có

thể thức dậy được. Quan sát của riêng tôi là ở chỗ những dòng suối này chỉ tỉ lệ với mức bạn ngủ. Nếu bạn trở nên ít ngủ hơn chúng ít mạnh hơn. Nếu bạn trở nên hoàn toàn thức, quyền lực của chúng biến mất toàn bộ.

Người say đi qua chỗ giao xe bus thì một con chó Saint Bernard lớn lướt qua anh ta và làm anh ta ngã ra. Ngay sau đó một chiếc xe thể thao nước ngoài trượt quanh góc đó và gây thêm tai hại.

Một người ngoài giúp anh chàng đáng thương này đứng dậy và nói, "Ông có bị thương không?"

"Ối giời," anh ta đáp, "con chó không làm đau mấy, nhưng cái hộp thiếc kia gắn với đuôi nó gần giết chết tôi."

Bây giờ, khi bạn không trong ý thức của mình bạn cứ nhìn mọi thứ không có đó chút nào hay bạn cứ phóng chiếu mọi thứ. Thế giới trở thành màn ảnh và bạn sống trong thế giới riêng tư. Điều đó đích xác là nghĩa của từ

'idiot-thằng ngốc': sống trong thế giới riêng tư, sống trong hiện tượng chủ quan. Đó là nghĩa của 'idiot-thằng ngốc'.

Sau một chầu rượu ở quán rượu địa phương, Murphy rút con mèo nhỏ bằng lông từ trong túi ra, đặt nó lên quầy và

nhìn chăm chăm vào nó. Cuối cùng người đứng quầy không còn kìm được tò mò và hỏi Murphy anh ta định làm gì.

"Đấy, ông thấy đấy, cách thức đấy," Murphy nói. "Chừng nào tôi còn có thể thấy con mèo thì mọi sự đều

ổn thoả. Nhưng khi tôi thấy hai con thì tôi phải làm cái gì đó."

"Như thế nào?"

"Tôi cầm cả hai con, cho chúng vào túi, và về nhà," người Ai rơ len nói.

Nếu bạn bị ngất ngây bạn sẽ thấy cùng thế giới đó theo cách khác. Tưởng tượng của bạn sẽ bị trộn lẫn với nó. Bạn sẽ không có khả năng phân biệt nổi cái gì là hư cấu và cái gì là sự kiện. Bạn sẽ không có sức mạnh phân biệt nào. Đó đích xác là điều làm cho những dòng nước này mạnh thế. *Chúng chảy đi mọi nơi*.

Rượu mạnh!

Nếu ông thấy nó trào lên, Cẩn thận!

Nhổ nó tận rễ.

Cho nên bất kì khi nào bạn thấy tưởng tượng nào đó nảy sinh trong bạn, hãy tỉnh táo. Đừng để nó phát triển, đừng để nó trở thành cái cây lớn. Sẽ khó hơn nhiều để bạn gạt bỏ nó bởi vì bạn có thể trở nên gắn bó với nó; bạn có thể đã đầu tư nhiều thứ vào trong nó; bạn có thể đã bắt đầu đi cùng nó; bạn có thể cảm thấy không được che chở nếu thiếu nó. Tốt hơn cả là cắt nó đi từ chính gốc rễ ngay lúc ban đầu. Khoảnh khắc bạn thấy nó nảy sinh trong mình, chú ý, cẩn thận - thận trọng nghĩa là nhận biết - *nhổ nó tận rễ*.

Mọi người cứ thay đổi. Họ không nhổ mọi thứ tại chính gốc rễ của chúng; họ thay thế hư cấu này bằng hư

cấu khác. Điều đó có thể cho bạn sự giảm nhẹ trong một chốc, nhưng nó không biến đổi cuộc sống của bạn. Ai đó chạy theo tiền, thế rồi người đó dừng chạy theo tiền; người đó bắt đầu chạy theo quyền. Thế rồi người đó dừng chạy theo quyền và bắt đầu chạy theo Thượng đế hay thiền hay chứng ngộ. Nhưng người đó cứ chạy theo cái gì đó này khác. Người đó cứ thay thế hư cấu mới vào chỗ hư cấu cũ; cái cũ không còn vận hành nữa. Người đó đã thấy nó là hư cấu, nhưng người đó lại chưa nhận ra vấn đề là

người ta phải nhổ tận gốc rễ mọi tưởng tượng trong bản thể mình.

Vẹt xanh nghĩ nó tận tình với vẹt kia tới mức nếu con này chết thì con kia cũng chết vì đau lòng. Một người đàn bà sở hữu một đôi vẹt rất đáng yêu, có đám cháy trong nhà và một con vẹt bị chết ngạt. Ngay sau đó con kia bắt đầu tiều tuỵ héo hon. Người đàn bà này tự hỏi liệu có cách nào đó giữ cho nó sống không cho nên bà ta đặt một chiếc gương vào trong lồng.

Con vẹt kêu lên vui sướng và ôm ấp cái gương, và sống trong hai năm. Thế rồi nó chết - vì cái gương bị vỡ.

Người ta có thể trì hoãn - nhưng đừng cứ trì hoãn. Cuộc sống của bạn rất quí giá. Nếu kẻ si tình này chết tốt hơn cả là trở về với ý thức của mình thay vì thế vào đó là tấm gương hay cái gì đó khác.

Hoan lạc chảy đi mọi nơi. Ông nổi trên chúng và bị mang đi từ kiếp nọ tới kiếp kia.

Ngắm nhìn xem. Hiện tượng mạo hiểm còn quá bị gắn bó với hoan lạc của bạn, với tưởng tượng của bạn, bởi vì đây là cách bạn đã đi từ kiếp này sang kiếp khác. Nguyên nhân mầm mống của sinh và tử là ham muốn, tưởng tượng, khao khát thêm nữa. Và nhớ lấy, bạn cảm thấy không hài lòng thế trong cuộc sống bởi vì tưởng tượng của bạn. Bạn càng tưởng tượng nhiều, bạn càng sẽ cảm thấy không hài lòng nhiều.

Nhà thơ là người rất không hài lòng, hoạ sĩ cũng thế, bởi lẽ đơn giản là họ có thể tưởng tượng rất giỏi. Họ có thể tưởng tượng thế giới đẹp tới mức thế giới này, nếu so sánh với nó, bắt đầu giống như địa ngục. Người thường không hài lòng thế bởi lí do đơn giản là họ không có nhiều tưởng tượng. Thế giới này dường như đủ tốt với họ.

Khi tưởng tượng đơn giản biến mất khỏi bạn, thế giới này - chính thế giới này - là thiên đường hoa sen. Chính bởi vì tưởng tượng của mình mà bạn cứ kết án thế giới này. Và nhớ lấy, tưởng tượng của bạn sẽ đi cùng bạn cho dù bạn được đưa theo lối cửa sau lên cõi trời. Bạn sẽ kết án nó, bạn sẽ tìm ra lỗi. Bạn sẽ thấy cả nghìn lẻ một điều không được thế. Bạn sẽ thấy lỗ hổng, khiếm khuyết. Ngay cả trong thiên đường bạn sẽ vẫn khổ

sở. Và người không có tưởng tượng, không ham muốn, cho dù trong địa ngục cũng sẽ tìm thấy thiên đường. Thiên đường hay địa ngục không tồn tại ở ngoài bạn; chúng tồn tại bên trong bạn.

Nếu tâm trí bạn không bị che mờ, nếu bạn có thể thấy rõ ràng, thế thì ở mọi nơi bạn đều sẽ thấy phúc lạc mưa rào xuống. Từng khoảnh khắc bạn sẽ thấy thiên đường giáng xuống bạn. Từng khoảnh khắc bạn sẽ thấy bản thân mình được bao quanh bởi Thượng đế. Bạn

không cần đi tới Kaaba, bạn không cần đi tới Kashi, bạn không cần đi đâu cả. Thượng đế đang tới với bạn trong ba mươi sáu dòng chảy, nhưng bởi vì bạn ngủ tới mức điều đáng ra là phúc lành lại trở thành tai hoạ. Nhận biết và biến đổi tai hoạ của bạn thành phúc lạc đi. Chỉ bởi nhận biết biến đổi mới xảy ra theo cách riêng của nó.

Giống thỏ bị săn ông chạy, Bị ham muốn đuổi theo,

Bị quấy rầy hết kếp nọ tới kiếp kia.

Bạn nghĩ bạn là người theo đuổi, bạn nghĩ bạn là thợ săn; điều đó không đúng. Bạn nghĩ bạn là người sở hữu; điều đó không đúng. Người sở hữu thực sự bị sở hữu: đồ vật của bạn bắt đầu sở hữu bạn. Bạn quan sát, và bạn sẽ thấy sự kiện này trong cuộc sống riêng của mình. Mọi thứ của bạn bắt đầu sở hữu bạn. Bạn không dùng chúng

- chúng bắt đầu dùng bạn. Và bạn không phải là thợ săn... thực tế bạn bị ham muốn của mình săn đuổi; những ham muốn đó mới là thợ săn thực. Và bạn chạy, đuổi theo cái bóng mà chẳng bao giờ thấy. Và ai đang đuổi bạn từ sau lưng? Ai làm cho bạn chạy? Quyền lực thực ở trong tay ham muốn của bạn, trong tưởng tượng, trong vô ý thức của bạn.

Hỡi người tìm kiếm! từ bỏ ham muốn đi. Giũ sạch xiềng xích.

Một hôm bà cô Tilly thấy con mèo đực lớn của mình đang dồn con gián vào bếp. Nó định giết chết con gián thì con gián cầu khẩn bà cô Tilly: "Xin bà bảo con mèo của bà tha mạng cho tôi và tôi sẽ ban cho bà ba điều ước."

"Một triệu đô la được không?" bà cô hỏi. "Được!" con gián nói, liền tạo ra tiền.

"Ta muốn trẻ và đẹp!"

"Bà được điều đó!" Và bà ấy thành trẻ và đẹp.

"Bây giờ" Tilly nói, "biến con mèo đực của ta thành một hoàng tử cao, đẹp trai nằm bên cạnh ta trên giường!" Điều đó được thực hiện.

"Ta hạnh phúc thế!" bà ấy kêu lên.

"Tôi mừng," hoàng tử bên cạnh bà ấy nói. "Nhưng bà bây giờ không tiếc là bà đã chọn tôi chứ?"

Cho dù ham muốn của bạn được hoàn thành, cái gì đó sẽ bị bỏ lỡ.

Hỡi người tìm kiếm! từ bỏ ham muốn đi. Giũ sạch xiềng xích. Bạn càng ham muốn nhiều, bạn càng trở nên bị cầm tù hơn. Mọi người bị cầm tù trong mọi thứ, mọi người bị cầm tù bởi vợ và chồng, mọi người bị cầm tù bởi quyền lực của họ. Mọi người đang tạo ra nhiều nhà tù thế - nhà tù trong nhà tù, hộp trong hộp - và dầu vậy họ vẫn muốn hạnh phúc, họ muốn vui sướng. Làm sao bạn có thể vui sướng được? Cuộc sống của bạn đang ngạt thở! Và không ai khác chịu trách nhiệm ngoại trừ bạn.

Cô gái tốt bụng hỏi, "Thưa người tốt, xin ông cho biết sao ông uống toàn rượu uýt ski thế?"

"Thưa bà," người đàn ông tốt đáp, "tôi phải làm gì khác với nó đây?"

Bạn không biết bạn có thể làm cái gì khác với cuộc đời mình. Bạn chỉ biết cách tạo ra nhà tù. Bạn chỉ biết cách tạo ra khổ hơn. Bạn đã trở thành thực sự tài nghệ đấy! Hàng thế kỉ, trong nhiều kiếp rồi, bạn đã làm chỉ một điều: tạo ra xiềng xích, tạo ra khổ sở, tạo ra đau đớn cho bản thân mình và cho người khác. Bạn là kẻ bạo ác; đó là toàn thể nghệ thuật của bạn. Hoặc bạn sẽ hành hạ người khác hoặc bạn tự hành hạ mình, nhưng bạn sẽ hành hạ. Bạn không biết rằng cuộc sống có thể là điệu vũ, lễ hội. Bạn không thể biết được điều đó cho tới khi bạn vứt bỏ việc ham muốn của mình.

Ham muốn tồn tại như đám mây khói quanh bạn; bạn không thể thấy được cái gì. Và bạn cứ cho thêm nhiên liệu, bạn cứ tạo ra ngày một nhiều khói quanh mình hơn. Mắt bạn đang cháy, mắt bạn đầy nước mắt, bạn không thể nhìn được, nhưng dầu vậy bạn vẫn nghĩ điều bạn đang làm sẽ giúp cho bạn

một ngày nào đó đạt tới tất cả những niềm vui của cuộc sống. Điều bạn đang làm cho bản thân mình chỉ là cho bạn nhiều đau đớn hơn, nhiều khổ hơn, nhiều chịu đựng hơn.

Ông đã ra khỏi chỗ trũng vào chỗ sáng sủa.

Chỗ sáng là trống rỗng.

Sao ông xô lại vào trong chỗ trũng?

Thỉnh thoảng, điều đó xảy ra cho bạn nữa; rằng bạn thoát ra khỏi lỗ đen của mình - lỗ đen của ham muốn - vào trong sáng tỏ. Thỉnh thoảng bạn có thể thấy.

Ngay bây giờ nhiều người trong các bạn có thể thấy rằng có... cái có sâu sắc nảy sinh trong bạn. Bạn biết hoàn toàn rõ rằng bạn đã tạo ra khổ sở của mình, và bạn không muốn.... Đấy chỉ là bạn đã trở nên rất khéo trong nghệ thuật này; bạn không biết phải làm gì khác cho nên bạn cứ làm nó. Không làm nó bạn cảm thấy rất trống rỗng - và bạn rất sợ trống rỗng.

Trong nhiều thế kỉ trống rỗng đã từng bị kết án. Trống rỗng là đẹp. Và những người này đã từng bảo bạn, "Tâm trí trống rỗng là xưởng thợ của quỉ." Tâm trí trống rỗng là xưởng thợ của Thượng đế chứ! Tâm trí bận rộn mới là xưởng thợ của quỉ.

Nhưng người ta phải thực sự trống rỗng. Chỉ lười biếng không có nghĩa là bạn trống rỗng đâu; không làm gì không có nghĩa là bạn trống rỗng đâu. Cả nghìn ý nghĩ đang la hét bên trong. Bạn có thể lười biếng ở bên ngoài, nhưng bên trong nhiều việc đang diễn ra. Nhiều bức tường được tạo nên, những nhà tù mới được chuẩn bị, cho nên khi bạn phát chán với cái cũ bạn có thể đi vào trong cái mới. Xiềng xích cũ có thể vỡ vào bất kì lúc nào cho nên bạn đang tạo ra xiềng xích mới trong trường hợp xiềng xích cũ bị vỡ; thế thì bạn sẽ cảm thấy rất trống rỗng.

Thỉnh thoảng điều đó xảy ra một cách tự nhiên - bởi vì chính bản tính của bạn là tự do. Cho nên thỉnh thoảng, mặc bạn... ngắm mặt trời lặn, đột nhiên bạn quên hết mọi ham muốn của mình. Bạn quên tất cả thèm khát, mọi khao khát về hoan lạc. Mặt trời lặn đẹp thế, tràn ngập tới mức bạn quên mất quá khứ và tương lai; chỉ

hiện tại còn lại. Bạn là một với khoảnh khắc đó thế, không có người quan sát và không có vật được quan sát. Người quan sát

trở thành cái được quan sát. Bạn không tách rời khỏi mặt trời lặn.

Bạn được bắc cầu; trong giao cảm như vậy bạn đi vào trong sáng tỏ, và bởi vì sáng tỏ này bạn cảm thấy vui vẻ. Nhưng rồi bạn lại trở lại trong lỗ đen bởi lẽ đơn giản là đi vào trong sáng tỏ này bạn cần dũng cảm để vẫn còn trong bầu trời trống rỗng.

Đó là điều tôi gọi là tính chất sannyas.

Dũng cảm này tôi gọi là sannyas - không trốn chạy mà đi vào sáng tỏ, nhìn bầu trời không mây, nghe tiếng hót của chim chóc không bóp méo. Và thế rồi lặp đi lặp lại bạn trở nên ngày một hoà điệu hơn với cái trống rỗng và niềm vui của việc là trống rỗng. Và dần dần, dần dần bạn thấy rằng trống rỗng không chỉ là trống rỗng; nó là tràn đầy, nhưng tràn đầy của cái bạn chưa bao giờ nhận biết, tràn đầy của cái bạn chưa bao giờ nếm trải. Cho nên lúc ban đầu nó có vẻ trống rỗng; đến cuối nó đầy, đầy toàn bộ, đầy tràn ngập. Nó đầy an bình, nó đầy im lặng, nó đầy ánh sáng.

Ông đã ra khỏi chỗ trũng vào chỗ sáng tỏ. Thỉnh thoảng trong khi thiền điều đó xảy ra, thỉnh thoảng trong khi nghe nhạc điều đó xảy ra, thỉnh thoảng trong khi nhảy múa điều đó xảy ra, thỉnh thoảng trong khi chỉ ngồi không làm gì điều đó xảy ra. Đó là điều thiền tất cả là gì: cho phép những khoảnh khắc này tới ngày một nhiều hơn, đón chào những khoảnh khắc này, yêu mến những khoảnh khắc này, để cho bạn trở nên có khả năng thoát ra khỏi lỗ đen. Và khi bạn trở nên quen thuộc với sáng tỏ và phúc lành của nó, bạn ngày càng ít đi vào trong lỗ đen. Rồi một hôm bỗng nhiên bạn bỏ lỗ đen; nó không còn là nhà bạn nữa. Sáng tỏ trở thành nhà bạn, rõ ràng trở thành nhà bạn. Đó là ngày của hân hoan lớn lao.

Ham muốn là chỗ trống và mọi người nói, "Trông đấy! Người đó tự do. nhưng bây giờ người đó từ bỏ tự do."

Tôi có thể thấy nó đang xảy ra trong bạn. Nhiều lần tôi thấy người nào đó tới trong sáng tỏ và thế rồi lại đi vào trong lỗ đen.

Đây là điều đang xảy ra cho Somendra. Anh ấy đang đi vào sáng tỏ, anh ấy đã nếm trải cái gì đó của sáng tỏ, nhưng thế rồi chính kinh nghiệm về sáng tỏ làm cho anh ấy thành bản ngã. Nó cho anh ấy bản ngã ngoan đạo nào đó. Anh ấy bắt đầu cảm thấy đặc biệt; do đó, mới

hôm nọ anh ấy đã yêu cầu thừa nhận. Anh ấy thường ngồi ở đây trên hàng ba; anh ấy muốn ngồi vào hàng đầu. Bây giờ anh ấy đã biến mất khỏi hàng ba rồi. Anh ấy ngồi đâu đó ở hàng cuối, và ở đó nữa anh ấy cũng ngồi không đối diện với tôi; *lưng* anh ấy quay về tôi! lại đi vào trong lỗ đen rồi!

Và điều này đang xảy ra cho nhiều người. Nhiều người đi vào trong sáng tỏ và thế rồi dễ dàng thế họ đi vào trong lỗ đen. Theo một cách nào đó điều đó dường như logic, bởi vì họ đã sống trong lỗ đen lâu thế. Kinh nghiệm này là mới và có tính đe doạ và lỗ đen bắt đầu khẳng định chúng lặp đi lặp lại.

Điều này đang xảy ra cho Turiya. Cô ấy đang đi vào sáng tỏ, và bây giờ đi vào trong lỗ đen - theo cách riêng của cô ấy. Và cái đẹp của toàn thể sự việc là ở chỗ khi

mọi người bắt đầu đi vào trong sáng tỏ họ không cám ơn tôi chút nào. Họ không viết thư cho tôi nói, "Cám ơn thầy, Thầy kính yêu." Nhưng khi họ bắt đầu đi vào trong lỗ đen họ viết những bức thư lớn cho tôi: "Sao thầy làm điều đó với tôi? Sao thầy lấy nó đi?" Họ chưa bao giờ cám ơn tôi cả. Ngay chỗ đầu tiên tôi đã không đem nó cho họ, cho nên làm sao tôi có thể lấy nó đi được? Những điều này không cho không lấy được.

Những điều này, bạn phải hiểu, xảy ra từ chính trung tâm của bạn. Và bạn phải học một qui tắc rất nền tảng: rằng khi chúng xảy ra ở đó sẽ có mọi khả năng trở lại hình mẫu cũ. Bạn quen thuộc thế với nó, quen nó thế

- bạn đã sống trong nó lâu thế; nó dường như an toàn, an ninh, ấm cúng, nồng ấm. Còn sáng tỏ dường như lạnh lẽo, bao la, trống rỗng, bất an ninh. Nhưng trong sáng tỏ là an ninh thực bởi vì trong sáng tỏ là vĩnh hằng. Lỗ đen đó chỉ là tâm trí bạn, tâm trí nhỏ. Nhưng với tâm trí nhỏ bạn quen thuộc.

Bạn phải học yêu cái không quen thuộc, cái không biết, và chung cuộc một ngày nào đó, cả cái không thể biết. Thế thì bạn đi vào ngày càng nhiều bí ẩn. Chỉ thế thì một ngày nào đó bạn có thể nói, "Mình chẳng biết gì" - bởi vì sự tồn tại không phải là cái biết được; nó là bí ẩn, không để được giải. Nó không phải là vấn đề để được giải mà là bí ẩn để được sống, được yêu, được chia sẻ.

Ham muốn là chỗ trống và mọi người nói, "Trông đấy! Người đó tự do. nhưng bây giờ người đó từ bỏ tự do." Và bạn sẵn sàng từ bỏ tự do của mình - bạn sẵn sàng từ bỏ bất kì cái gì. Bạn sẵn sàng từ bỏ tự do của mình - vì bất kì đồ chơi nào. Bạn không biết giá trị của tự do.

Khi cô gái của một gia đình quí tộc người Pháp tuyên bố đính hôn của mình với một người da đen, Sam Lớn, cha mẹ cô ấy quyết định họ phải cố gắng chặn cuộc hôn nhân này lại.

Họ gọi Sam Lớn tới và bảo anh ta rằng con gái họ quen sống rất xa hoa và phải có ngôi nhà đẹp nhất, to nhất ở Paris để sống. Người da đen vươn mình dậy và tuyên bố, "Khi Sam Lớn yêu, Sam Lớn mua," và anh ta ra đi.

Chắc chắn, anh ta mua ngôi nhà lớn nhất và đẹp nhất ở Paris.

Thế là cha mẹ lại gọi anh ta tới và bảo anh ta rằng con gái họ khao khát viên kim cương lớn nhất, chói lọi nhất ở khắp nước Pháp.

"Khi Sam Lớn yêu, Sam Lớn kiếm," chú rể tương lai nói, và anh ta ra đi, trở về với viên kim cương lớn nhất, sáng chói nhất mà cha mẹ chưa từng trông thấy.

Trong nỗ lực cuối cùng để dừng cuộc hôn nhân lại, bố cô gái bảo ta gặp riêng, và nói với anh ta rằng để làm con gái họ hanh phúc anh ta dứt khoát phải có chim dài ba sáu cm.

Người da đen trả lời kiên quyết, "Khi Sam Lớn yêu, Sam Lớn cắt."

Đủ cho hôm nay.

Chương 2 Bất kì cái gì xảy ra cũng đều tốt

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Các tu sĩ không thể giúp theo cách nào đó này khác sao?

Veeresh, họ đã từng giúp nhân loại hàng thế kỉ rồi; do đó mới có trạng thái khổ sở này của mọi thứ. Họ đã giúp nhiều để tạo ra nhiều dối trá nhất có thể được - dối trá dường như thoải mái. Nhưng đến cùng, dối trá vẫn chỉ là dối trá thôi. Có thể với thời hiện tại họ cho bạn cảm giác ấp áp, ấm cúng, an ninh, nhưng chỉ cho khoảnh khắc vậy thôi. Chẳng chóng thì chầy bạn lại ở trong trạng thái tối mù hơn, lạnh lẽo hơn bao giờ.

Các tu sĩ qua nhiều thời đại đã phát minh ra các chiến lược để giữ bạn vẫn như bạn vậy. Bạn không muốn thay đổi; bạn đơn giản muốn những dối trá thoải mái được trao cho bạn để cho bạn có thể cứ sống theo cách bạn đang vậy. Thay đổi bản thân mình cần dũng cảm. Các tu sĩ giúp bạn vẫn còn là kẻ hèn nhát. Bạn sợ chết. Tu sĩ cứ vỗ về bạn, "Đừng lo. Linh hồn con là vĩnh hằng." Và bạn chẳng có ý tưởng về linh hồn chút nào.

George Gurdjieff hay nói rằng rất hiếm khi bắt gặp người có linh hồn. Người khác chỉ trống rỗng; không có gì bên trong cả. Vâng, có tiềm năng để tạo ra linh hồn trong mọi người, nhưng điều đó không phải là thực tại. Bạn có thể là một linh hồn, bạn có thể trở thành một phần của vĩnh hằng đấy, bạn có thể bất tử đấy, nhưng điều đó chỉ là một khả năng. Nhiều công việc - công việc vất vả, công việc gian nan - sẽ cần được làm để biến nó thành thực tế, để hiện thực nó.

Nhưng các tu sĩ đã từng nói với bạn từ hàng thế kỉ rằng bạn đã có linh hồn rồi. Chỉ thân thể chết đi còn linh hồn tiếp tục cuộc hành hương vĩnh hằng của nó. Điều đó an ủi bạn. Điều đó giữ cho bạn gắn lại, theo một nghĩa nào đó. Bạn không trở nên quá sợ chết. Thực tế, nếu bạn quá sợ chết thì sẽ là tốt hơn. Chính nỗi sợ đó bắt đầu hướng dẫn bạn. Chính cú sốc đó có thể làm lẩy cò quá trình biến đổi trong bạn.

Phật thường hay phái các đệ tử của mình tới xem các xác chết được đem đi thiêu, để thiền ở đó, cứ quan sát ngọn lửa ngốn dần cái xác. Và thế rồi đến cuối cùng chẳng cái gì còn lại, chỉ vài cái xương và tro. Đây là thủ tục thông thường của ông ấy - để cho các sannyasins được đưa tới quan sát xác thiêu cháy, ít nhất là trong ba tháng, để cho họ có thể cảm thấy thực tại của cái chết, để cho thực tại đó của cái chết chìm sâu vào tim họ. Chỉ điều đó mới có thể đánh thức được bạn dậy.

Nhưng các tu sĩ đang giúp, bằng việc cho bạn thuốc an thần, để giữ bạn ngủ thoải mái nhất có thể được. Điều

đó đã từng là phục vụ của họ và chúng ta đã trả tiền cho họ về phục vụ của họ. Họ dốt nát cũng như bạn, vô nhận biết như bạn. Họ ở trong cùng tình huống như bạn ở: họ cũng cần an ủi. Họ nhìn vào kinh sách để tìm an ủi. Họ cứ đọc kinh sách, liên tục nhắc lại cùng kinh sách lặp đi lặp lại mãi, bởi vì đó là cách người ta bị tự thôi miên. Tu sĩ Ki tô giáo cứ đọc cùng Kinh Thánh đó lặp đi lặp lại mãi, còn tu sĩ Hindu cứ trích dẫn Gita lặp đi lặp lại mãi. Mọi ngày, mọi sáng ông ta đều trích dẫn cùng kinh sách. Nó trở thành máy móc. Nó trở thành giống như chiếc máy hát. Ông ta cứ lặp lại. Nó trở thành một phần kí ức của ông ta mà chẳng có nghĩa gì, chẳng ý nghĩa gì. Ông ta chỉ như con vẹt. Nhưng điều đó cho sự an ủi. Lặp đi lặp lại chân lí nào đó làm thôi miên bạn.

Krishna nói: Khi thân thể chết, linh hồn không chết. Bạn có thể thiêu thân xác, nhưng lửa không thể thiêu linh hồn được. Na hanyate hanyamane shareere - ông có thể giết chết thân thể, nhưng ông không thể giết chết tâm linh, ông không thể giết chết linh hồn, bởi vì không mũi tên nào có thể đạt tới nó được, không kiếm nào có thể chém được nó. Nainam chhindanti shastrani, nainam dahati pavakah - không vũ khí nào có thể chém được ta không lửa nào có thể thiêu được ta. Cứ nhắc lại nó lặp đi lặp lại mãi, hết năm nọ tới năm kia; bạn trở nên bị tự thôi miên. Bạn bắt đầu tin vào nó, mặc dầu bạn chưa tạo ra linh hồn nào cả.

Krishna đúng: linh hồn là vĩnh hằng - nhưng ngay chỗ đầu tiên bạn phải có nó đã. Nó không có đó. Linh hồn nghĩa là tâm thức, linh hồn nghĩa là tính được tích hợp. Linh hồn nghĩa là bạn biết qua kinh nghiệm riêng của mình rằng bạn không là

thân thể và không là tâm trí. Nó nảy sinh chỉ qua chứng kiến cơ chế thân tâm; nó không được tạo ra bằng việc lặp lại. Lặp lại là thôi miên.

Nó được kinh nghiệm theo cách khác: bạn phải trở nên được giải thôi miên, bạn phải trở thành không bị ước định. Bạn phải quên đi mọi kinh sách và mọi tu sĩ và bạn phải nhìn vào trong bản thân mình. Dù điều đó đáng sợ thế nào, bạn vẫn phải đương đầu với lãnh thổ của mình.

Tu sĩ giúp bạn vẫn còn ở chu vi. Họ dường như là những người bạn lớn, nhưng tính đến cùng họ là kẻ thù lớn nhất. Không phải Adolf Hitler và Joseph Stalin và Mao Trạch Đông là kẻ thù thực của tôn giáo. Kẻ thù thực là các tu sĩ, giáo hoàng, các shankaracharyas, và vân vân, vân vân. Họ không biết điều họ đang làm. Làm sao họ có thể giúp bạn được? Họ đơn giản cứ lặp lại truyền thống, trao cho bạn những qui ước - qui ước cổ đại, nhưng chết.

Bạn hỏi tôi, Veeresh, "Các tu sĩ không thể giúp theo cách nào đó này khác sao?"

Vâng, họ có thể giúp chứ... nếu họ biến mất! Chúng ta không cần họ nữa. Con người đã đến tuổi lớn rồi. Tất cả những an ủi này đều không cần. Chúng ta cần những người, người nổi dậy, không phải là các tu sĩ thường. Chúng ta cần chư phật, người thức tỉnh để đánh thức bạn dậy. Chúng ta cần chư phật, không phải các tu sĩ này những người cứ cho bạn đồ chơi mới để chơi. Và họ đã tạo ra những đồ chơi đẹp, không hoài nghi gì về điều đó. Họ rất láu cá, tinh ranh. Hàng thế kỉ kinh nghiệm đằng sau họ, cách khai thác nhân loại, cách khai thác điểm yếu của nhân loại.

Nhưng nhớ lấy: họ không khác với bạn theo bất kì cách nào khi có liên quan tới tâm thức. Có thể họ biết nhiều hơn bạn biết, thông tin của họ nhiều hơn của bạn.

Đó là khác về lượng; đó không phải là khác biệt mà *tạo ra* khác biệt. Khác về chất nào đó là cần có.

Và bị người mù dẫn đường là nguy hiểm. Họ đã phá huỷ toàn thể cái đẹp của con người, họ đã phá huỷ tự do của con người. Họ đã phá huỷ tất cả những cái có giá trị. Họ đã để bạn bị như sa mạc, trống rỗng, vô nghĩa. Điều đó được cảm thấy khắp trên thế giới. Tại

sao mọi người cảm thấy trống rỗng và vô nghĩa thế? Ai đã làm điều này cho họ? Hàng thế kỉ của giới tu sĩ, của các tôn giáo khác nhau, đã cho họ an ủi giả tạo. Tất cả những an ủi giả tạo đó không còn áp dụng được nữa. Con người đã trở thành người lớn. Cho trẻ con chơi đồ chơi thì tốt, nhưng khi ai đó đã tới tuổi lớn và bạn cứ cho người đó đồ chơi để chơi, người đó sẽ bắt đầu cảm thấy cuộc sống là vô nghĩa. Người đó cần cái gì đó nhiều hơn; người đó cần cái gì đó thực hơn.

Cẩn thận với việc người mù dẫn đường đấy!

Một thanh nữ, đúng hơn là một cô gái, đi tới giáo sĩ địa phương. "Cha không biết con," cô ấy bắt đầu nghẹn trong cổ họng, "nhưng con phải nói với ai đó. Cha thấy đấy, con không có mẹ hay cha và con không biết mấy về chuyện thế gian."

"Con không phải nói về thế giới khác," giáo sĩ nói. "Ta hiểu rõ lắm. Đấy là chuyện đàn ông, đúng không?"

"Vâng, và anh ấy bao giờ cũng cố hôn con. Hôn, hôn, hôn - đó là tất cả những gì anh ấy đã từng nghĩ tới."

"Con phải vững chãi," giáo sĩ nói một cách nghiêm nghị. "Cái loại đàn ông đó con không cần. Bảo anh ta con không cho phép cái loại như thế tiếp diễn."

Khi cô ấy ra về, giáo sĩ nói, "Tuần sau quay lại và cho ta biết con đã làm thế nào."

Chắc chắn, cô gái quay lại sau một tuần, nhưng lần này cô ấy thậm chí còn rối loạn hơn trước đây.

"Bây giờ có chuyện gì nào?" giáo sĩ hỏi.

"Con đã làm anh ta chấm dứt mọi trò hôn đó," cô trẻ bất hạnh nói, "nhưng bây giờ - ồ, con không biết làm sao đưa nó...."

"Nói, nói!" giáo sĩ thúc giục. "Với ta con chẳng có gì phải xấu hổ cả."

"Anh ấy cố gắng sờ con bằng tay," cô ấy lắp bắp trong ngượng ngùng.

Giáo sĩ dướn người trên ghế trong cơn giận chính đáng. "Con bảo thằng cha mất dạy đó giữ bàn tay bẩn thỉu cho chính nó!" giáo sĩ sủa lên. "Là cái thá gì mà đối xử thế với một cô gái Do Thái đoan trang? Bảo nó chấm dứt ngay, con nghe chưa?"

Nhưng khi cô ấy tới thăm giáo sĩ lần nữa cô ấy gần như đầy nước mắt. "Con đã làm mọi thứ như cha nói," cô gái rền rĩ, "nhưng bây giờ anh ấy khăng khăng anh ấy muốn ngủ với con."

"Cái gì!" giáo sĩ bị xúc phạm gào lên. "Ta chưa bao giờ nghe nói về sự trơ tráo như thế trong cả đời ta. Con về thẳng nhà đi và lần sau con gặp nó ta muốn con đá đít nó ra khỏi nhà. Con hiểu không? ta ra lệnh cho con đấy! Tống nó ra!"

Vài ngày sau cô ấy tới thăm giáo sĩ thêm một lần nữa. Mắt cô ấy đỏ mọng và vì khóc và mặt cô ấy là bức tranh của khổ sở.

"Con có làm như ta ra lệnh không?" giáo sĩ hỏi.

Cô ấy gật đầu, và vẫn nức nở, cô ấy nói qua nước mắt, "Bây giờ anh ấy muốn li dị!"

Tu sĩ của bạn vô ý thức cũng như bạn, hay thậm chí còn hơn. Họ thậm chí còn không nhận biết về tình huống mà con người đang trải qua. Họ cứ đưa ra những đơn thuốc cũ, chẳng còn liên quan gì nữa. Họ cứ cho bạn lời khuyên lớn lao mà có thể đôi khi hữu dụng trong quá khứ nhưng hoàn toàn ở ngoài hoàn cảnh trong tình huống hiện tại.

Bạn không cần nhiều tu sĩ và sự giúp đỡ của họ. Bạn cần vài người thức tỉnh trên thế giới. Bạn cần nhiều thiền nhân hơn - không phải người trung gian. Các tu sĩ đã từng là người trung gian giữa bạn và Thượng đế. Bạn cần nhiều thiền nhân hơn, những người đi sâu hơn vào trong bản thể của họ, người đã trở nên định tâm, người biết im lặng bên trong, in lặng trong trắng và cái đẹp vô cùng của nó. Họ sẽ giúp cho nhân loại, và họ sẽ không giúp trực tiếp cho nhân loại đâu. Chính sự hiện diện của họ sẽ toả ra những rung động mới mà có thể làm biến đổi.

Người thực bao giờ cũng giúp mọi người một cách gián tiếp. Người đó không hung hăng. Người đó không chỉ huy bạn, "Làm cái này, không làm cái kia." Người đó không phá huỷ tự do của bạn theo bất kì cách nào. Người đó đơn giản sống cuộc sống của mình trong ánh sáng người đó đã tìm thấy bên trong bản thân mình. Và ở cùng người đó, cái gì đó xảy ra giữa bạn và người đó.

Thầy thực không bao giờ là tu sĩ. Và tôi chưa bao giờ nghe nói về tu sĩ là thầy thực cả. Nếu bạn là thầy bạn dừng là tu sĩ, và nếu bạn là tu sĩ thì bạn không thể nào là thầy được. Tu sĩ thuộc vào ý

thức hệ nào đó - Hindu giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo. Thầy không thuộc vào ý thức hệ nào cả. Thầy ý thức hơn, không thông thái hơn. Thầy có nhiều hiện hữu hơn, không nhiều tri thức hơn. Thầy có nhiều linh hồn hơn, không nhiều kí ức hơn. Thầy có thể không biết kinh sách - bởi vì bản thân thầy là kinh sách rồi! Và bạn sẽ không thấy thầy trong đền chùa và tu viện hồi giáo và nhà thờ đâu.

Tôi đã nghe nói về một người da đen rất tôn giáo, người muốn đi nhà thờ, nhưng chỉ có một nhà thờ trong vùng lân cận mà lại thuộc về người da trắng.

Linh mục là một người tốt - vì các linh mục đều được giả thiết là vậy. Một hôm khi người da đen tới gõ cửa, linh mục bước ra. Linh mục bị lâm vào trạng thái bối rối - liệu nói có với anh ta hay nói không. Nói có là nguy hiểm bởi vì toàn thể giáo đoàn sẽ chống lại điều đó. Đó là nhà thờ của người da trắng và không người da đen nào được phép vào; đó là thoả thuận ngầm. Nhưng làm sao nói không với con người đơn giản này, với đôi mắt đẫm lệ và nói, "Tôi muốn vào và tôi muốn cầu nguyện Jesus Christ"?

Nhưng các tu sĩ đều là người tinh ranh. Dù họ có thể xuất hiện tốt thế nào trên bề mặt, sâu bên dưới họ đều tinh ranh. Nếu họ không tinh ranh họ sẽ không ở trong nghề tu sĩ được chút nào, bởi vì nghề đó còn tồi tệ hơn nhiều so với bất kì nghề nào khác. Ngay cả gái mãi dâm cũng còn tốt hơn tu sĩ! Ít nhất họ chỉ bán thân thể họ, còn tu sĩ đang bán thậm chí cả linh hồn họ.

Linh mục này lập tức bịa ra một cách thức nào đó. Ông ta nói, "Tốt, ông có thể tới, nhưng không ngay bây giờ. Trước hết hãy làm thuần khiết bản thân mình đã, chỉ thế thì lời cầu nguyện của ông mới được nghe."

Đó là chiến lược thủ đoạn. Không người da trắng nào đã từng bị yêu cầu phải làm thuần khiết bản thân mình trước hết, và thế rồi mới vào trong nhà thờ. Và ai sẽ quyết định khi nào người này là thuần khiết đủ? Điều đó sẽ tuỳ linh mục quyết định và ông ta bao giờ cũng cứ nói, "Ông còn chưa đủ thuần khiết."

Người da đen quay lại. Ông ta thực sự trong chuyện tình sâu sắc với Thượng đế; ông ta kêu và khóc, và ông ta cố gắng theo đủ mọi cách có thể để không làm cái gì sai, để tránh bất kì cái gì có thể

làm cho ông ta thành không thuần khiết. Trong ba tuần ông ta vẫn còn ở biệt lập, nhịn ăn, cầu nguyện. Và sau ba tuần Thượng đế xuất hiện cho ông ta: ước muốn của ông ta được hoàn thành.

Sau kinh nghiệm đó ông ta đi tới nhà thờ. Linh mục sợ lắm - người này lại tới, và ông ta có vầng hào quang đẹp thế quanh mình tới mức linh mục rất sợ nói, "Ông còn chưa thuần khiết." Thuần khiết của ông ta chói sáng; nó giống như mặt trời lên trên đường chân trời. Điều đó sáng tỏ tới mức phủ nhận nó sẽ là tội lỗi, và linh mục này sợ.

Người này tới rất gần cửa ra vào, ngay bậc cửa, đứng đó, cười to, quay lại và đi về nhà. Linh mục rất phân vân tại sao ông ấy đã làm điều này. Ông ta chạy theo ông này, giữ ông này lại và nói, "Sao ông đã làm điều này? Sao ông không muốn vào nhà thờ?"

Ông ta nói, "Không, tôi không muốn vào nhà thờ. Tôi vừa mới tới gặp ông và nhà thờ một lần nữa, bởi vì đêm trước Thượng đế đã hiện ra và tôi đã hỏi ngài - khi bản thân ngài có đó tôi đã hỏi ngài, 'Con có thể vào nhà thờ được không? Bây giờ con thuần khiết đủ chưa?' Thượng đế nói, 'Con thuần khiết rồi, còn thuần khiết hơn bất kì ai khác đi vào trong nhà thờ đó, thuần khiết hơn bản thân linh mục. Nhưng đừng đi vào nhà thờ đó. Họ sẽ không cho phép con vào đâu. Ta biết điều đó từ kinh nghiệm riêng của ta bởi vì ta đã cố đi vào trong nhà thờ đó và họ không cho phép ta vào. Nếu họ không cho phép ta vào trong nhà thờ đó, làm sao họ cho phép con được? Con vứt toàn thể ý tưởng này đi. Bản thân ta đã vứt bỏ nó rồi!'"

Nhà thờ của bạn, đền chùa của bạn là trống rỗng. Chúng là những nấm mồ của tôn giáo. Tôn giáo không nở hoa ở đó. Vâng, khi một Jesus còn sống có sự nở hoa vĩ đại, khi Phật còn sống có sự nở hoa vĩ đại, nhưng không trong đền chùa phật giáo, không trong nhà thờ Ki tô giáo.

Tu sĩ là những người lấy ưu thế của người đã chứng ngộ. Một khi người chứng ngộ đi rồi, rời khỏi thân thể mình, các tu sĩ nhảy lên học thuyết của người đó, bắt đầu việc kinh doanh lớn từ đó, bắt đầu đưa ra diễn giải theo bản thân họ.

Ki tô giáo chẳng liên quan gì tới Christ, nhớ lấy, và Phật giáo chẳng liên quan gì tới Phật, và Jaina giáo chẳng liên quan gì tới Mahavira. Đó là điều kì lạ, nhưng nó đã từng xảy ra một cách nhất quán. Không tôn giáo nào có cái gì liên quan tới cội nguồn nguyên thuỷ. Thực tế, người Ki tô giáo có tính phá huỷ thông điệp của

Christ hơn bất kì ai khác, và các linh mục là người lãnh đạo của người Ki tô giáo. Họ không có mối quan hệ gì với Christ - họ không thể có được. Họ sợ Christ. họ phải sợ sâu bên dưới rằng nếu đôi khi họ bắt gặp Christ và ông ấy hỏi, "Ông đã làm gì với thông điệp của ta?" làm sao họ sẽ trả lời nó được?

Tôi đã nghe:

Có lần một cú điện thoại vang lên trong phòng của giáo hoàng ở Vatican. Không có ai khác ở đó cho nên đích thân giáo hoàng nhận cuộc gọi. Đó là lời gọi từ New York, và vị tăng lữ cao nhất từ New York đang run rẩy, giọng run lên. Ông ta nói, "Trông này! Nghe này! Tin tôi đi - một người đã tới trong nhà thờ và ông ta trông đích xác như Jesus Christ. Bây giờ tôi phải làm gì?"

Giáo hoàng đắn đo về điều đó trong vài khoảnh khắc và rồi nói, "Cứ có vẻ bận rộn vào!"

Còn làm gì khác được?

Tu sĩ đã chi phối nhân loại. Họ là các chính khách của thế giới bên trong, cũng như chính khách là tu sĩ của thế giới bên ngoài. Và có âm mưu giữa tu sĩ và chính khách, hiểu biết lẫn nhau, phân công: "Ông cai quản con người về phần tính chủ quan còn chúng tôi sẽ cai trị con người từ bên ngoài của họ." Họ đã khai thác, áp bức. Họ phá huỷ nhiều.

Và, Veeresh, bạn hỏi tôi, "Các tu sĩ có thể giúp cho nhân loại theo cách này đó nào khác không?"

Cách duy nhất mà tôi có thể quan niệm được là ở chỗ vì họ không được cần tới nữa, họ nên biến mất. Điều đó sẽ là việc phục vụ lớn nhất của họ cho nhân loại.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi cảm thấy sự thôi thúc về cách diễn đạt nghệ sĩ và đã được đào tạo cổ điển, có kỉ luật về âm nhạc phương tây. Thường tôi cảm thấy đào tạo này cầm tù tính sáng tạo tự phát và tôi đã thấy rất khó thực hành đều đặn về sau. Tôi không chắc thêm nữa về cái gì là phẩm chất của nghệ thuật thực và theo quá trình nào mà người nghệ sĩ tạo ra và chuyển giao nghệ thuật đích thực. Làm sao tôi có thể cảm thấy người nghệ sĩ trong mình?

Barbara Limberger, ngược đời của nghệ thuật là ở chỗ đầu tiên bạn phải học kỉ luật của nó và thế rồi bạn phải quên toàn bộ đi. Nếu bạn không biết ABC của nó bạn sẽ không có khả năng đi rất sâu vào trong nó. Nhưng nếu bạn chỉ biết kĩ thuật của nó và bạn cứ thực hành kĩ thuật này cả đời mình thì bạn có thể rất giỏi về kĩ thuật, nhưng bạn sẽ vẫn còn là nhà kĩ thuật; bạn không bao giờ trở thành nghệ sĩ.

Trong Thiền họ nói, nếu bạn muốn là hoạ sĩ, trong mười hai năm hãy học cách vẽ và thế rồi trong mười hai

năm quên tất cả về việc vẽ đi. Quên hoàn toàn - nó chẳng liên quan gì tới bạn cả. Trong mười hai năm thiền, chẻ củi, gánh nước từ giếng. Làm bất kì cái gì, nhưng không vẽ.

Và thế rồi một hôm bạn sẽ có khả năng vẽ. Hai mươi bốn năm huấn luyện: mười hai năm huấn luyện kĩ thuật và mười hai năm huấn luyện quên kĩ thuật. Và thế thì bạn có thể vẽ. Bây giờ kĩ thuật đã trở thành một phần của bạn; nó không còn là tri thức kĩ thuật nữa, nó đã trở thành một phần máu và xương và tuỷ bạn. Bây giờ bạn có thể tự phát. Nó sẽ không cản trở bạn, nó sẽ không cầm tù bạn. Đó đích xác là kinh nghiệm của tôi nữa.

Bây giờ đừng chỉ thực hành. Quên tất cả về âm nhạc cổ điển đi. Làm các loại việc khác: làm vườn, điêu khắc, vẽ tranh, nhưng quên về âm nhạc cổ điển đi, cứ dường như nó không tồn tại chút nào. Trong vài năm để nó vẫn còn ở sâu bên dưới trong bản thể bạn để cho nó trở nên được tiêu hoá. Thế thì nó không còn là kĩ thuật nữa. Thế thì một hôm nào đó một thôi thúc bất thần sẽ sở hữu bạn

- và thế rồi lại bắt đầu chơi nhạc. Và khi bạn lại bắt đầu chơi, đừng bận tâm quá nhiều về kĩ thuật, bằng không bạn sẽ không bao giờ tự phát được.

Mang tính canh tân thêm chút ít đi - đó là điều tính sáng tạo là gì. Đổi cách thức mới, phương tiện mới. Thử cái gì đó mới mà không ai đã từng làm. Tính sáng tạo lớn nhất xảy ra trong những người có việc huấn luyện thuộc về bộ môn khác nào đó.

Chẳng hạn, nếu nhà toán học bắt đầu chơi nhạc ông ấy sẽ đem cái gì đó mới cho thế giới âm nhạc. Nếu nhạc sĩ trở thành nhà toán học ông ấy sẽ đem cái gì đó mới cho thế giới toán học. Tất cả sáng tạo vĩ đại đều xảy ra qua những người đi từ bộ môn này sang bộ môn khác.

Nó giống như lai giống. Và đứa trẻ tới từ việc lai giống thường mạnh khoẻ hơn, đẹp hơn nhiều.

Đó là lí do tại sao trong mọi nước trong hàng thế kỉ, hôn nhân giữa anh em và chị em đã từng bị cấm; có lí do trong việc đó. Hôn nhân là tốt hơn nếu nó xảy ra giữa những người có quan hệ rất xa nhau hay có huyết thống rất xa nhau. Sẽ là tốt nếu mọi người từ giống nòi này lấy người ở giống nòi khác. Và nếu một ngày nào đó chúng ta khám phá ra người ở hành tinh khác nào đó, cách tốt nhất sẽ là lai giống giữa người trái đất và người ở hành tinh khác. Thế thì các loại mới hơn, người mới hơn sẽ tới trong sự tồn tại.

Điều cấm đoán, điều kiêng kị chống lại mối quan hệ anh/chị, hôn nhân của họ, là có ý nghĩa, có ý nghĩa về mặt khoa học. Nhưng người ta còn chưa làm việc chi tiết tới cực điểm của nó, tới cực đoan logic của nó. Cực đoan logic là ở chỗ không người Ấn Độ nào được lấy người Ấn Độ khác, không người Đức nào được lấy người Đức khác. Điều tốt nhất là ở chỗ người Đức lấy người Ấn Độ, người Ấn Độ lấy người Nhật Bản, người Nhật Bản lấy người da đen, người da đen lấy người Mĩ, người Do Thái lấy người Ki tô giáo, người Ki tô giáo lấy người Hindu, người Hindu lấy người Mô ha mét giáo. Điều đó sẽ là điều tốt nhất. Điều đó sẽ nâng cao tâm thức của toàn thể hành tinh này. Nó sẽ cho trẻ con tốt hơn, tỉnh táo hơn, sống động hơn, phong phú hơn theo mọi cách có thể.

Nhưng chúng ta ngu xuẩn tới mức chúng ta chẳng thể làm được gì, chúng ta chẳng thể chấp nhận được gì. Thế thì tôi nói gì đây...?

Chauncey, một thanh niên đẹp trai, gần như xinh xắn, tha thiết nói với mẹ mình.

"Mẹ ơi, thời gian đã tới rồi - nó thực sự tới rồi - khi con có cuộc nói chuyện tâm tình với Myron. Thành thực về điều đó, mối quan hệ của chúng con đã nở hoa thành

- làm sao con nói được điều đó mà không có vẻ thiếu tế nhị? - thế này, đã nở hoa thành cái gì đó đẹp và tốt và thậm chí còn thiêng liêng. Sự thực là, mẹ yêu dấu, con yêu Myron và Myron cũng yêu lại con. Chúng con muốn lấy nhau sớm nhất có thể được và cả hai chúng con đều hi vọng mẹ sẽ ban phước lành."

"Nhưng Chauncey này," người mẹ phản đối, "con có nhận ra điều gì con đang nói không? Con có thể thành thực trông đợi mẹ tha thứ cho cuộc hôn nhân như thế sao? Mọi người sẽ nói gì? Bạn bè và hàng xóm chúng ta sẽ nghĩ gì?"

"A, mẹ ơi, mẹ sẽ buồn đấy - con có thể cảm thấy điều đó từ trong xương tuỷ. Và sau đó chúng con đã là những người bạn tốt nữa. Con chưa bao giờ tin điều đó từ mẹ - từ tất cả mọi người. Con chỉ có thể khóc!"

"Nhưng con ơi, con không thể đi ngược lại tục lệ như thế này!"

"Thôi được, mẹ ơi, cứ để chúng con có điều đó được công khai như những người văn minh. Đích xác và chính xác mẹ hay bất kì ai khác có thể có phản đối nào về việc Myron và con trở thành chồng và chồng?"

"Con biết hoàn toàn rõ tại sao mẹ phản đối: anh ta là người Do Thái!"

Bà ấy không phản đối hôn nhân đồng dục; bà ấy phản đối vì anh ta là người Do Thái. Mọi người chống nhau nhiều thế. Họ đã bị ước định vì sự đối kháng này lâu tới mức họ đã quên mất hoàn toàn rằng chúng ta tất cả đều là con người, rằng chúng ta thuộc vào cùng trái đất, cùng hành tinh.

Khoảng cách càng lớn giữa vợ và chồng, sản phẩm của hôn nhân của họ sẽ càng tốt hơn.

Và cùng điều đó xảy ra trong âm nhạc, trong hội hoạ, trong toán học, trong vật lí, trong hoá học: một loại lai ghép. Bất kì khi nào một người chuyển từ bộ môn này sang bộ môn khác

người đó đều mang theo hương vị của bộ môn của mình, mặc dầu bộ môn đó không thể được thực hành. Bạn có thể làm được gì với âm nhạc khi bạn đi vào trong vật lí? Bạn phải quên tất cả về nó, nhưng nó vẫn còn lại trong bối cảnh. Nó đã trở thành một phần của bạn; nó sẽ ảnh hưởng tới bất kì điều gì bạn làm. Vật lí xa xôi thế, nhưng nếu bạn đã từng theo bộ môn âm nhạc, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ thấy các lí thuyết, các giả thuyết, mà bằng cách nào đó có mầu sắc và hương thơm của âm nhạc. Bạn có thể bắt đầu cảm thấy rằng thế giới này là hài hoà - không phải hỗn độn mà là trật tự. Bạn có thể bắt đầu cảm thấy, tìm vào các cõi vật lí sâu hơn, rằng sự tồn tại là dàn nhạc giao hưởng. Bây giờ, điều đó là không thể được với người không biết gì về âm nhạc.

Nếu một vũ công đi vào trong âm nhạc người đó sẽ đem cái gì đó mới, người đó sẽ đóng góp cái gì đó mới cho âm nhạc.

Gợi ý của tôi là ở chỗ mọi người nên chuyển từ bộ môn này sang bộ môn khác. Khi bạn trở nên quen với bộ môn này, khi bạn trở nên bị giam cầm với kĩ thuật này,

thoát khỏi nó vào bộ môn khác. Chính ý tưởng hay, ý tưởng lớn là chuyển từ môn này sang môn khác. Bạn sẽ thấy bản thân mình trở nên ngày một sáng tạo hơn.

Một điều cần phải được ghi nhớ: nếu bạn thực sự sáng tạo, bạn có thể không trở nên nổi tiếng. Người thực sự sáng tạo cần thời gian để trở nên nổi tiếng bởi vì người đó phải tạo ra giá trị - giá trị mới, tiêu chí mới, chỉ thế thì người đó mới có thể được đánh giá. Người đó phải đợi ít nhất năm mươi năm; đến lúc đó người đó chết rồi. Chỉ thế thì mọi người mới bắt đầu đánh giá cao người đó. Nếu bạn muốn có danh vọng, thế thì quên tất cả về sáng tạo đi. Thế thì chỉ thực hành và thực hành thôi, và cứ làm điều bạn đang làm một cách khéo léo hơn, hoàn hảo về kĩ thuật hơn, và bạn sẽ nổi tiếng - bởi vì mọi người hiểu điều đó; nó đã được chấp nhận.

Bất kì khi nào bạn đem cái gì đó mới vào trong thế giới này bạn nhất định bị bác bỏ. Thế giới chưa bao giờ tha thứ cho người đem cái gì mới vào thế giới. Người sáng tạo nhất định bị thế giới trừng phạt, nhớ lấy điều đó. Thế giới đánh giá cao người không

sáng tạo nhưng khéo léo, người hoàn hảo về kĩ thuật, bởi vì hoàn hảo về kĩ thuật đơn giản nghĩa là hoàn hảo của quá khứ. Và mọi người đều hiểu quá khứ, mọi người đã được giáo dục để hiểu nó. Đem cái gì đó mới vào trong thế giới nghĩa là không ai sẽ có khả năng đánh giá cao nó. Nó mới tới mức không có tiêu chí nào để dựa vào đó mà nó có thể được đánh giá. Vẫn chưa có phương pháp nào trong sự tồn tại mà có thể giúp cho mọi người hiểu nó. Sẽ phải mất ít nhất năm mươi năm hay hơn; người nghệ sĩ sẽ chết. Đến lúc đó mọi người sẽ bắt đầu đánh giá cao nó.

Vincent van Gogh đã không được đánh giá cao trong thời của ông ấy. Thậm chí một tranh cũng không bán được. Bây giờ tranh của ông ấy được bán hàng triệu đô la - và mọi người thậm chí không sẵn sàng chấp nhận những bức tranh đó như món quà từ Vincent van Gogh - vẫn cùng những bức tranh đó thôi. Ông ấy đã đem chúng cho bạn bè, cho bất kì ai sẵn sàng treo chúng trong phòng của họ. Chẳng ai sẵn sàng treo tranh của ông ấy trong phòng mình bởi vì mọi người đều lo nghĩ. Người khác sẽ hỏi, "Anh có điên hay cái gì không đấy? Đây là loại tranh gì vậy?"

Vincent van Gogh có thế giới riêng của ông ấy. Ông ấy đã đem vào tầm nhìn mới. Phải mất nhiều, nhiều thập kỉ; dần dần, dần dần nhân loại mới bắt đầu cảm thấy rằng cái gì đó có đấy. Nhân loại chậm chạp và lờ phờ; nó tụt lại sau thời đại. Còn người sáng tạo bao giờ cũng đi trước thời đại mình, do đó mới có lỗ hổng.

Cho nên, Barbara này, nếu bạn thực sự muốn có tính sáng tạo bạn sẽ phải chấp nhận rằng bạn không thể nổi tiếng được, bạn không thể nổi danh được. Nếu bạn thực sự muốn sáng tạo, thế thì bạn phải học hiện tượng đơn giản: nghệ thuật vị nghệ thuật, không vì động cơ khác. Thế thì tận hưởng bất kì cái gì bạn đang làm đi. Nếu bạn có thể tìm thấy vài người bạn để tận hưởng điều đó, tốt; nếu không ai có đó để tận hưởng, thì tận hưởng nó một mình. Nếu bạn đang tận hưởng nó, điều đó là đủ. Nếu bạn cảm thấy được hoàn thành qua nó, điều đó là đủ.

Bạn hỏi tôi, "Tôi không chắc thêm nữa về cái gì là phẩm chất của nghệ thuật."

Nghệ thuật thực nghĩa là: nếu nó giúp bạn trở nên im lặng, tĩnh lặng, vui vẻ; nếu nó cho bạn lễ hội; nếu nó làm cho bạn nhảy

múa - liệu có người nào tham gia cùng bạn hay không là không liên quan; nếu nó trở thành cây cầu giữa bạn và Thượng đế - đó là nghệ thuật thực. Nếu bạn trở nên bị hấp thu trong nó, bị hấp thu toàn bộ tới mức bản ngã biến mất, đó là nghệ thuật thực.

Nghệ thuật thực tới rất gần tôn giáo. Cho nên đừng lo nghĩ nghệ thuật thực là gì. Nếu bạn hân hoan trong việc làm nó, nếu bạn cảm thấy mất hút trong việc làm nó, đó là nghệ thuật thực. Và đừng bận tâm về điều các nhà phê bình nói. Nhà phê bình không biết gì về nghệ thuật đâu. Thực tế, người không thể trở thành nghệ sĩ được thì trở thành nhà phê bình. Nếu bạn không thể tham gia vào cuộc chạy đua, nếu bạn không thể là vận động viên chạy Olympic, ít nhất bạn cũng có thể đứng bên đường và ném đá vào người chạy khác; điều đó bạn có thể làm dễ dàng.

Đó là điều các nhà phê bình cứ làm mãi. Họ không thể là người tham gia, họ không thể sáng tạo ra được cái gì.

Tôi đã nghe nói về một nhà huyền môn Sufi thích vẽ, và tất cả các nhà phê bình thời ông ấy đều chống lại ông ấy. Mọi người tới và chỉ cho ông ấy, "Điều này sai, điều kia sai."

Ông ấy trở nên mệt mỏi với những người này, cho nên một hôm, ngay trước nhà mình ông ấy treo mọi bức vẽ của mình lên và ông ấy mời tất cả các nhà phê bình tới và bảo họ tới mang theo cả chổi vẽ, mầu vẽ, để cho họ có thể sửa bức tranh của ông ấy, bởi vì họ đã phê bình đủ rồi; bây giờ là lúc để sửa.

Chẳng nhà phê bình nào tới cả. Phê bình thì dễ, sửa mới khó. Và kể từ đó các nhà phê bình thôi không tới và thôi không phê bình tranh ông ấy nữa. Ông ấy đã làm điều đúng.

Những người không biết cách sáng tạo đều trở thành nhà phê bình. Cho nên đừng lo nghĩ về họ. Điều quyết định là cảm giác bên trong của bạn, nhiệt tình bên trong, sự nồng ấm bên trong. Nếu làm nhạc cho bạn cảm giác ấm áp, niềm vui nảy sinh trong bạn, bản ngã biến mất, thế thì nó trở thành cây cầu giữa bạn và Thượng đế. Và nghệ thuật có thể là điều có tính cầu nguyện nhất, điều có tính thiền nhất có thể được. Nếu bạn có thể ở trong bất kì nghệ thuật nào, âm nhạc, hội hoạ, điêu khắc, nhảy múa, nếu bất kì nghệ

thuật nào có thể thu hút bản thể bạn, đó là cách tốt nhất để cầu nguyện, cách tốt nhất để thiền. Thế thì bạn không cần thiền nào khác; đó là thiền của bạn. Điều đó sẽ đưa bạn dần dần, từng bước một vào trong Thượng đế. Cho nên đây là tiêu chí của tôi: nếu nó dẫn bạn tới Thượng đế, nó là nghệ thuật thực, nghệ thuật đích thực.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy nghĩ gì về cuộc sống sau cái chết?

Sargamo, tôi hoàn toàn đồng ý với Tristan Bernard, nhà văn Pháp-Do Thái, người có lần đã hỏi cùng câu hỏi này. Người ta hỏi ông ấy đã nghĩ gì về cuộc sống sau cái

chết. Ông ấy đáp, "Về khí hậu tôi thích cõi trời, nhưng về bạn đồng hành tôi ưa thích địa ngục."

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Phải làm gì với sự dai dẳng của chống cự dường như vô hạn, không phúc lạc?

Amit Prem, chấp nhận nó đi, đừng chống lại nó. Đừng chống lại sự kháng cự. Đó là điều bạn đang làm. Sự chống cự đầu tiên không phải là vấn đề chút nào; sự chống cự thứ hai tạo ra vấn đề. Bạn đang chống lại sự chống cự của mình. Khổ sở của bạn bị nhân lên không cần thiết. Bạn vứt bỏ sự chống cự thứ hai và bạn sẽ ngạc nhiên: nếu bạn vứt bỏ sự chống cự thứ hai, sự chống cự thứ nhất sẽ bay hơi theo cách riêng của nó.

Jesus nói: Đừng chống lại quỉ. Một phát biểu rất kì lạ... không người thức tỉnh nào khác đã đưa ra phát biểu nổi dậy đến thế. Các linh mục Ki tô giáo, các nhà truyền giáo, không nói về điều đó chút nào. Họ nói về những điều khác, nhưng họ không nói về phát biểu kì lạ này: Đừng chống lại quỉ. Dường như điều đó rất phi logic, phi tôn giáo. Quỉ phải bị chống lại chứ - mà Jesus lại nói: Đừng chống lại quỉ. Tại sao?

Có bí mật trong đó. Nếu bạn chống quỉ, bạn cho nó năng lượng. Mọi chống đối đều đem năng lượng cho cái bị chống đối. "Đừng chống lại quỉ" nghĩa là nếu bạn không chống lại nó, nó sẽ mất đi theo cách riêng của nó bởi vì bạn sẽ không nuôi dưỡng nó bằng năng lượng của bạn; bạn được ngắt ra ngay lập tức.

Amit Prem, bạn nói, "Phải làm gì với sự dai dẳng của chống cự dường như vô hạn, không phúc lạc?"

Chẳng phải làm cái gì cả. Nếu bạn làm bất kì cái gì bạn sẽ tạo ra sự chống cự này ngày một nhiều hơn; đó là cách bạn đã làm nó thành vô hạn. Nó không vô hạn. Chỉ Thượng đế mới là vô hạn, không cái gì khác. Làm sao chống cự của bạn có thể vô hạn được? Nhưng bạn đang làm cho nó thành vô hạn bởi vì bạn đang rót năng lượng của mình vào trong nó. Bạn đang cố gắng chống lại nó, tranh đấu với nó, kìm nén nó theo cách tinh tế - cho nên nó cứ tới đi tới lại mãi.

Gợi ý của tôi là: Chấp nhận nó, và thế rồi xem điều gì xảy ra. Bất kì cái gì xảy ra cũng đều tốt. Lúc ban đầu bạn sợ chấp nhận nó. Lúc ban đầu bạn sẽ nghĩ, "Nếu mình chấp nhận nó thì mình sẽ phải theo nó." Không, điều đó không phải là chân lí. Nếu bạn chấp nhận nó toàn bộ bạn sẽ thấy nó chết ngay lập tức - bạn đã chặt chính gốc rễ. Đó là điều Jesus ngụ ý. Ông ấy muốn tiêu diệt quỉ toàn bộ; do đó ông ấy nói: Đừng chống lại quỉ. Nếu ông chống lại ông sẽ cứ nuôi dưỡng nó.

Sự chống cự đầu tiên không bao giờ là vấn đề, sự chống cự thứ hai mới là vấn đề. Và bạn không thể làm được gì về điều thứ nhất; bạn có thể làm cái gì đó chỉ với điều thứ hai, bởi vì cái đó là của bạn. Cái gì có thể được làm? Nếu chống cự có đó thì nó có đó - chào

mừng nó đi, chấp nhận nó đi. Nhưng bạn đang làm điều đó theo nhiều cách.

Amit Prem viết thư cho tôi: "Tôi cảm thấy rất buồn, tôi cảm thấy rất khổ, chán nản. Tôi chịu đựng chứng phức cảm kém cỏi." Khi tôi đọc thư anh ấy trong đó anh ấy nói về nỗi khổ của mình về phức cảm tự ti tôi chợt nhớ tới một chính khách vừa mới trải qua cuộc phân tâm....

Sau ba năm dành cho một công trình phân tâm lớn, nhà phân tâm rạng rỡ với niềm vui một hôm đón chào một chính khách, và ông này nói, "Vào đi. Tôi đã tìm ra mọi thứ. Bây giờ không cần phân tâm nào thêm nữa. Vấn đề của ông được giải quyết rồi!"

Chính khách này cũng sung sướng. Ông ta nói, "Ông đã tìm ra giải pháp nào?"

Và nhà phân tâm nói, "Ông không chịu phức cảm kém cỏi đâu - ông đơn giản là kẻ kém cỏi rồi, cho nên không có vấn đề gì cả!"

Đây là việc chấp nhận. Amit Prem này, bạn đơn giản là kẻ kém cỏi - chấp nhận điều đó đi! Bạn chịu đựng phức cảm kém cỏi bởi vì có ham muốn lớn để là siêu phàm. Ham muốn đó về siêu phàm tạo ra việc đánh thức sự chịu đựng phức cảm kém cỏi. Chấp nhận nó đi.

Tôi kém cỏi - nhìn tôi mà xem! Bạn không thể nào kém cỏi hơn tôi được. Tôi bình thường thế! Tôi không thể làm phép màu nào, tôi không thể bước đi trên nước được. Tôi phải chịu phức cảm kém cỏi - bởi vì Jesus đã bước đi trên nước. Bạn thấy tôi bình thường làm sao!

Nhưng tôi phúc lạc thế bởi vì tôi cứ nói, "Vậy thì sao?" tôi không thể bước đi trên nước được, điều đó là đúng. Tôi không tạo ra vấn đề từ nó. Bạn có thể làm ra vấn đề từ bất kì cái gì.

Tôi đã nghe:

Khi Moses tới từ Ai Cập và kẻ thù theo sát gót ông ấy và họ tới gần biển, bây giờ có vấn đề: Phải làm gì? Biển là rào chắn và kẻ thù đang gần tới. Họ đang mỗi khoảnh khắc một gần hơn.

Và thế rồi bỗng nhiên phép màu xảy ra: biển bị chia thành hai phần. Những cột nước khổng lồ ở cả hai phía và con đường nhỏ....

Moses nhìn lên trời và nói, "Lạy trời, mỗi một điều con phải hỏi ngài thôi. Tại sao bao giờ con cũng là người đầu tiên? Bây giờ con phải đi vào trong nguy hiểm này! Tại sao con bao giờ cũng phải là người đầu tiên?"

Bạn thậm chí có thể phàn nàn về phép màu của mình - còn tôi không phàn nàn ngay cả về sự bình thường của tôi.

Golda Meir, cựu thủ tướng Israel, thường nói đi nói lại, "Tôi không thể tha thứ cho Moses được. Trong bốn mươi năm ông ấy đã dẫn người của chúng ta vào sa mạc, và ông ấy đã tìm ra Israel - chỗ duy nhất không có dầu! Tôi không thể tha thứ cho con người này được. Và ông ấy đã đi qua nhiều chỗ có dầu."

Amit Prem, đơn giản chấp nhận cách bạn đang vậy đi. Bạn không thể là bất kì ai khác được. Bởi vì bạn đang cố gắng là ai đó khác, điều đó tạo ra rắc rối.

Anh ấy viết cho tôi, "Tôi muốn là người bên trong trong đạo tràng, và tôi vẫn còn ở ngoại vi." Vậy cái gì sai với việc ở ngoại vi? Tôi thậm chí còn không ở ngoại vi! Bạn ít nhất cũng còn ở ngoại vi. Bất kì khi nào bạn hiện hữu, tận hưởng điều đó đi. Nếu bạn trở nên quen thuộc với việc tạo ra khổ sở cho bản thân mình, cho dù bạn ở chính trung tâm bạn vẫn sẽ khổ. Bạn sẽ nói, "Trời ơi, sao tôi bao giờ cũng phải ở trung tâm và mang toàn thể trách nhiệm thế này?"

Tôi nói, tôi không ở trung tâm bởi vì tôi không mang trách nhiện nào cả. Bạn sẽ không tìm thấy người nào vô trách nhiệm trên toàn thế giới hơn tôi đâu. Tôi không có trách nhiệm chút nào. Ngay cả ở ngoại vi bạn cũng có trách nhiệm nào đó. Ngay cả người gác ở cổng cũng có trách nhiệm nào đó.

Học tận hưởng ở bất kì chỗ nào bạn ở và bất kì cái gì bạn đang là. Đừng làm nhặng sị lên về nó. Nếu có chống cự điều đó là tự nhiên, bởi vì toàn thế quá trình này là về buông bỏ. Tính chất sannyas là buông bỏ. Chống cự là tự nhiên. Cho nên chấp nhận nó đi, và qua việc chấp nhận nó sẽ chết cái chết tự nhiên.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy có chống phong trào giải phóng phụ nữ không?

Shakti, tôi không chống phụ nữ, tôi ủng hộ tất cả cho họ. Nhưng phong trào giải phóng phụ nữ là cái gì đó xấu xí - và tôi biết trách nhiệm thuộc về tính gia trưởng nam. Họ đã làm nhiều điều hại cho đàn bà qua nhiều thời đại tới mức bây giờ đàn bà muốn trả thù. Nhưng bất kì khi nào bạn bắt đầu trả thù bạn đều trở nên có tính phá huỷ. Phong trào này vẫn đang trong pha phá huỷ; nó đã không trở thành sáng tạo Và tôi chống lại tính phá huỷ.

Cứ nhìn mãi vào vết thương quá khứ chẳng hữu dụng gì. Trả thù vì quá khứ cũng không hữu dụng. Người ta phải học tha thứ và quên đi. Vâng, điều đó đã là sai rồi - chấp nhận nó đi. Bất kì cái gì đã từng được làm cho đàn bà từ nhiều thời đại đều tuyệt đối sai. Đàn ông đã khai thác họ. Đàn ông đã từng rất tàn bạo, rất con vật. Đàn ông đã làm đàn bà thành nô lệ; thậm chí còn hơn thế, anh ta đã làm họ thành đồ vật, thành thứ sở hữu. Nhưng

phỏng có ích gì mà trả thù? Thế thì bạn trở thành kẻ đuổi và đàn ông trở thành kẻ bị đuổi. Thế thì một loại gia trưởng khác bắt đầu hình thành. Thế thì gia trưởng nữ được sinh ra. Và điều này sẽ không đưa mọi sự về đúng. Thế thì đàn bà sẽ bắt đầu gây hại cho đàn ông, và chẳng chóng thì chầy họ sẽ trả thù. Điều này sẽ chấm dứt ở đâu? Nó là cái vòng luẩn quẩn.

Và cảm giác của tôi là ở chỗ thay vì đàn ông dừng nó lại, để đàn bà dừng nó lại còn dễ dàng hơn nhiều, để bước ra khỏi cái vòng luẩn quẩn này - bởi vì họ đang

ngày một đáng yêu hơn, từ bi hơn. Đàn ông hùng hổ hơn, bạo hành hơn. Tôi không có mấy hi vọng vào đàn ông, tôi hi vọng nhiều vào đàn bà. Do đó tôi không thiên về thái độ hung hăng và cách tiếp cận của phong trào giải phóng phụ nữ.

Bà Farid tự trình diện ở cổng cõi trời và run rẩy gõ cửa.

"Thưa bà," Cha Abraham nói, nhìn đầy nghi ngờ qua lỗ nhỏ, "bà từ đâu tới đây?"

"Tôi tới từ Flatbush," bà Farid đáp với vẻ bối rối, khi những giọt mồ hôi lớn túa ra trên trán thiêng liêng của bà ấy.

"Đừng lo, con gái của ta," lão trượng đáp lại một cách từ bi. "Vĩnh hằng là thời gian dài; con có thể sống xuôi theo đó."

"Thưa ngài, con có cái gì đó để thú tội," bà ấy tiếp tục, hiển nhiên là lo nghĩ.

"Trong tôn giáo của chúng ta, chúng ta không có thú tội."

"Nhưng việc này khác. Nếu ngài nhìn vào bản ghi của ngài, ngài sẽ thấy rằng có thể con không thuộc vào đây. Con - con - thế này - con đã đầu độc chồng con và băm nhỏ em chồng. Mà không chỉ có thế, con...."

Cha Abraham bỗng nhiên trở nên nghiêm nghị. "Hành vi ngông cuồng của bà quả thực tạo ra vấn đề, thưa bà. Bà có phải là thành viên của phong trào giải phóng phụ nữ không?"

"Không."

Ngọc môn và thạch cao tuyết hoa chuyển động nhịp nhàng mở ra bản lề vàng, tạo ra âm nhạc say đắm nhất, và trưởng lão cúi mình xuống.

"Xin mời vào nơi nghỉ vĩnh hằng của bà."

Nhưng bà Farid ngần ngại. "Đầu độc, băm vằm, thế... thế...." bà ấy lẩm bẩm.

"Không có hậu quả gì đâu, tôi đảm bảo cho bà đấy. Chúng tôi sẽ không khó dễ với quí bà đã không thuộc vào phong trào phụ nữ. Cầm đàn hạc đi."

"Nhưng tôi đã xin làm thành viên rồi. Họ không cho tôi vào."

"Cầm hai đàn hạc."

Đừng lo, Shakti. Có nhiều đàn bà ở đây đã từng thuộc vào phong trào giải phóng phụ nữ. Nhưng khi họ tới gần tôi hơn, thái độ của họ đã thay đổi, cách tiếp cận của họ đã thay đổi. Những vấn đề của cuộc sống chỉ có thể được giải quyết bằng tình yêu, chúng không thể được giải quyết bằng bất kì cách tiếp cận bạo hành nào.

Đàn ông và đàn bà là những thế giới khác nhau; do đó khó mà hiểu được nhau. Và quá khứ đã đầy những hiểu lầm, nhưng điều đó không cần phải như vậy trong tương lai. Chúng ta có thể học bài học từ quá khứ, và bài học duy nhất là ở chỗ đàn ông và đàn bà phải trở nên hiểu biết lẫn nhau nhiều hơn và chấp nhận sự khác biệt của nhau nhiều hơn. Những khác biệt đó là có giá trị, chúng không cần tạo ra xung đột nào; thực tế, chúng là nguyên nhân của hấp dẫn giữa họ. Nếu mọi khác biệt giữa đàn ông và đàn bà biến mất, nếu họ có cùng loại tâm lí, tình yêu cũng sẽ biến mất bởi vì cực không có đó.

Đàn ông và đàn bà giống như các cực âm và dương của điện: chúng hút lẫn nhau về mặt từ; chúng là các cực đối lập. Do đó, xung đột là tự nhiên. Nhưng qua hiểu biết, qua từ bi, qua tình yêu, qua việc nhìn vào thế giới của người khác và cố gắng thông cảm với nó, mọi vấn đề có thể được giải quyết. Không cần tạo ra nhiều xung đột hơn - thế là đủ rồi.

Đàn ông cần nhiều giải phóng như đàn bà. Cả hai đều cần giải phóng - giải phóng khỏi tâm trí. Họ nên cộng tác với nhau và giúp đỡ lẫn nhau để được giải phóng khỏi tâm trí. Đó sẽ là phong trào giải phóng thực.

Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy có phải là Thượng đế Đấng sáng tạo không?

Sudheer, bạn nghĩ tôi điên chắc?

Trong gần một năm, ông Sulzberg đã từng thường xuyên lúng túng với gia đình mình. Ông ấy dựng một chiếc bục ở góc phố và tự tuyên bố mình là đấng cứu thế. Thế rồi ông ấy tiến hành diễn thuyết cho đám đông hiếu kì tụ tập lại, tung ra những lời cảnh báo và huấn thị dữ dội, nhắc nhở họ về những hậu quả khốc liệt của cách sống ác độc của họ. Trong bộ áo choàng trắng mà ông ấy đã tạo ra từ ga trải giường, và với bộ râu bạc chảy dài, ông ấy quả thực trông như một giáo trưởng kinh thánh.

Ảo tưởng của ông già Sulzberg cứ ngày càng tồi tệ dần, và chung cuộc con trai và con gái của ông ấy và các con cháu mới lớn tổ chức cuộc họp và ngần ngại đồng ý đưa ông ấy tới tổ chức từ thiện. Ở đó, họ hi vọng, được trị liệu đúng, ông ấy có thể phục hồi lành mạnh và rồi trở về nhà.

Tại Nhà Li băng Cedars dành cho người bị rối loạn tinh thần, "đấng cứu thế" lại nổi tiếng với các bệnh nhân bạn bè. Đến lúc đó, tức là, ông ấy đã phạm sai lầm thúc đẩy họ bỏ cách thức phi thượng đế của họ.

"Ta là Moses hoá thân đây," ông ta gầm lên như sấm như nhà tiên tri thời xưa. "Ta là đấng cứu thế!"

"Ồ thế à?" một trong các bệnh nhân la lên. "Ai nói thế?"

"Ta sẽ nói cho các ông ai nói thế," ông Sulzberg- biến thành đấng cứu thế nói. "Thượng đế nói thế!"

Và từ nhóm bệnh nhân bên ngoài hơn một giọng nói phẫn nộ vang lên: "Ta không nói thế!"

Đủ cho hôm nay.

Chương 3 Thiền yêu cầu dũng cảm

Không phải sắt cầm tù ông

Không phải dây thừng không phải gỗ, mà hoan lạc ông nhận trong vàng và đá quí, trong con và vợ.

Cái mềm trói buộc, vậy mà chúng kìm ông xuống.

Ông có thể chộp chúng được không?

Có những người có thể chộp, người buông xuôi thế giới, vì ham muốn, và đi theo đạo.

Ôi nô lệ của ham muốn, nổi trên dòng suối.

Nhện nhỏ, bám vào mạng nhện của ông. hay khác đi, từ bỏ buồn khổ của ông vì đạo.

Bỏ hôm qua, và ngày mai, và hôm nay.

Đi ngang qua bến bờ xa hơn, bên ngoài sống và chết.

Ý nghĩ có gây rắc rối cho ông không? Đam mê có quấy nhiễu ông không? Cẩn thận về những khao khát này

Sợ rằng ước muốn của ông trở thành ham muốn và ham muốn làm mù ông.

Thông điệp nền tảng nhất của Phật Gautama là không có Thượng đế, không có linh hồn... đó là tự do: tự do tuyệt đối, toàn bộ, vô điều kiện. Ông ấy không muốn cho bạn ý thức hệ, bởi vì mọi ý thức hệ đều tạo ra sự nô lệ của riêng nó. Ông ấy không muốn cho bạn tôn giáo, bởi vì tôn giáo trói buộc bạn. Đó đích xác là nghĩa tiếng Anh của từ 'tôn giáo' - điều trói buộc bạn lại. Tôn giáo là tù túng, rất tinh vi, tinh vi tới mức chừng nào bạn còn chưa rất nhận biết bạn sẽ không có khả năng thấy điều đó. Ông ấy không muốn cho bạn triết lí về cuộc sống, bởi vì bất kì triết lí nào được ai đó khác trao cho bạn đều sẽ giam cầm bạn. Bạn phải sống tương ứng theo ánh sáng riêng của mình, không theo ánh sáng của ai đó khác.

Toàn thế giới đầy những nô lệ bởi lẽ đơn giản là mọi người đang sống theo ai đó khác. Ai đó đang sống theo Jesus, ai đó đang sống theo Mahavira, ai đó đang sống theo Krishna, ai đó khác đang sống thậm chí theo cả Phật.

Phật nói: Hãy là ánh sáng lên chính mình. Chừng nào bạn còn chưa tạo ra ánh sáng bên trong bản thể mình bạn sẽ vẫn còn là nô lệ, bạn sẽ bị chi phối. Và có những tu sĩ xảo quyệt, tinh ranh, rất láu cá, rất phàm tục; và họ biết, họ rất có kinh nghiệm trong việc tạo ra tù túng mới cho bạn. Nếu bạn thoát khỏi nhà tù này, họ lập tức tạo ra nhà tù khác. Họ rất láu cá với lời. Họ cứ diễn giải lời nói theo cách tinh vi mà bạn sẽ không bao giờ có khả năng hiểu được, làm sao những lời này của chư phật lại bị thao túng, bóp méo. Lời đáng được ngụ ý cho bạn tự do đã bị làm thành xiềng xích.

Nhưng con người rất vô nhận biết; do đó con người cứ còn là nạn nhân - nạn nhân của đủ mọi loại khai thác tâm lí.

Phật dạy bạn tự do là mục đích tối thượng, *summum bonum*, điều tốt lành nhất. Mọi giá trị khác đều là sản phẩm phụ của tự do; chúng theo sau tự do như hậu quả.

Jesus nói: Trước hết ông hãy tìm vương quốc của Thượng đế, thế rồi tất cả các cái khác sẽ được thêm vào cho ông. Phật sẽ không nói điều đó. Ông ấy sẽ nói: Trước hết ông hãy toàn bộ và tự do tuyệt đối, và thế rồi tất cả các thứ khác sẽ được thêm vào ông. Nếu ông tìm Thượng đế ông lại đi tìm nhà tù mới, có thể tốt hơn nhà tù cũ, có thể bằng vàng, rất quí - nhưng nhà tù vẫn là nhà tù thôi. Dù xiềng xích của bạn được làm bằng sắt hay vàng, điều đó chẳng tạo ra khác biệt chút nào. Thực tế, nếu xiềng xích được làm bằng vàng thì sẽ khó thoát khỏi chúng hơn nhiều bởi vì bạn sẽ trở nên bị gắn bó. Bạn sẽ nghĩ xiềng xích đó không phải là xiềng xích mà là đồ trang sức. Bạn sẽ bảo vệ chúng, bạn sẽ canh giữ chúng - ai đó có thể đánh cắp chúng từ bạn!

Tự do là hương thơm của toàn thể thông điệp của Phật. Không người chứng ngộ nào khác đã từng nhấn mạnh tới tự do nhiều như vậy. Tại sao Phật nhấn mạnh vào tự do nhiều thế? - bởi lẽ đơn giản là ông ấy đã thấy tất cả các lí tưởng khác đều bị đổi thành tù túng. Ông ấy đã thấy tất cả những triết lí đẹp đẽ đều bị các tu sĩ đầu độc. Cảnh giác với tu sĩ!

Phật không phải là tu sĩ, mà Jesus cũng không, Mahavira cũng không. Không người chứng ngộ nào là tu sĩ cả. Tu sĩ sống theo lời của người chứng ngộ và khai thác những người chưa chứng ngộ. Ông ta chắc chắn láu cá nhưng không khôn ngoan, thông

thái nhưng không chứng ngộ. Ong ta thành công trong thao túng bạn bởi vì bạn vô ý thức.

Do đó, điều thứ hai Phật nhấn mạnh là thiền, nhận biết. Tự do có thể tới chỉ qua việc ngày càng nhiều nhận biết hơn. Với tự do ông ấy không ngụ ý hiện tượng xã hội nào hay thay đổi chính trị nào. Có những người... Tôi đã bắt gặp những cuốn sách do người cộng sản, người Mác xít, người xã hội viết ra, những người cố gắng chứng minh rằng tự do của Phật nghĩa là chủ nghĩa cộng sản, chủ nghĩa xã hội, rằng tự do của ông ấy nghĩa là cách mạng xã hội, cách mạng chính trị. Điều đó là hoàn toàn vô nghĩa! Phật chẳng liên quan gì tới thế giới bên ngoài; mối quan tâm của ông ấy là nội tâm của bạn. Ông ấy muốn thay đổi vô ý thức của bạn thành có ý thức, ông ấy muốn thay đổi bóng tối của bạn thành ánh sáng, ông ấy muốn thay đổi hữu tử của bạn thành cái bất tử.

Ông ấy thực sự làm công việc của nhà tiên tri của Upanishads người đã cầu nguyện Thượng đế, "*asato ma sadgamay*. Hỡi Thượng đế, hỡi Trời, xin đem chúng con

xa khỏi cái giả dối, khỏi cái không thật, để tới chân lí. *tamaso ma jyotirgamay*. Hỡi Thượng đế, hỡi Trời, hãy đưa chúng con xa khỏi bóng tối vào trong ánh sáng. *Mrityor ma amritamgamay*. Hỡi Thượng đế, hỡi Trời, hãy đưa chúng con xa khỏi cái chết tới cuộc sống vĩnh hằng." Nhưng họ đã cầu nguyện Thượng đế.

Phật nói: Không lời cầu nguyện nào sẽ có ích. Chừng nào bạn còn chưa làm điều gì đó, lời cầu nguyện của bạn là bất lực. Không cần cầu nguyện, nhưng có nhu cầu lớn để thiền. Tôn giáo của ông ấy không phải là tôn giáo của lời cầu nguyện. Tôn giáo của ông ấy là rất khoa học theo nghĩa ông ấy không giả định bất kì niềm tin nào. Bạn không cần tin vào Thượng đế, bạn không cần tin vào kiếp sau. Ông ấy nói khi bạn có thể kinh nghiệm, thế thì sao lại tin? Mọi niềm tin chung cuộc đều thu bạn thành nô lệ.

Phật chống lại mọi loại tin và không tin. Ông ấy là người theo thuyết bất khả tri. Ông ấy nói cứ còn cởi mở đi; nếu bạn tin bạn trở nên bị đóng. Người Hindu bị đóng, người Mô ha mét giáo bị đóng, người Ki tô giáo bị đóng: họ đã kết luận rồi. Họ đã

chấp nhận niềm tin nào đó là đúng mà không kinh nghiệm nó. Đây là không trung thực! Và những người này được coi là người tôn giáo đấy. Họ thậm chí không đích thực, họ thậm chí không thật thà - nói gì về tính tôn giáo của họ? Từ chính lúc ban đầu họ đã không trung thực rồi; đức tin làm cho bạn thành không trung thực.

Chính quá trình tin là tin vào cái gì đó mà bạn đã không kinh nghiệm theo cách riêng của mình. Làm sao bạn có thể tin được nếu bạn chân thành? Nếu việc tìm kiếm chân lí của bạn là đích thực bạn không thể tin được; bạn không thể không tin được nữa. Bạn không thể nói có Thượng đế, bạn không thể nói không có Thượng đế. Bạn chỉ có thể nói, "Tôi không biết và tôi đang tìm và tôi đang kiếm và tôi đang kinh nghiệm và tôi đang thử kinh nghiệm."

Đó là cách thức của thiền.

Lời cầu nguyện yêu cầu tin như một giả định trước; không có tin thì không có khả năng nào cho lời cầu nguyện. Bạn sẽ cầu nguyện ai? Bạn sẽ gửi lời cầu nguyện của mình tới ai? - tới Thượng đế nào đó mà bạn đã chấp nhận bởi vì điều đó đã được bảo cho bạn từ thời ấu thơ, bạn đã bị thôi miên.

Mọi niềm tin đều không là gì ngoài thôi miên. Người này bị thôi miên là người Hindu, người kia bị thôi miên là người Mô ha mét giáo; cả hai đều sống trong một loại giấc ngủ say. Thôi miên nghĩa là ngủ; chính từ này nghĩa là ngủ. Bạn đã bị cho nhiều chất độc thế, dần dần, dần dần qua niềm tin mà bạn đã rơi vào giấc ngủ. Bạn không còn nhận biết điều mình đang làm, tại sao mình làm. Tại sao bạn đi đến đền chùa? Tại sao bạn cúi lạy tượng đá? Tại sao bạn trích dẫn cái gì đó vô nghĩa? Tại sao bạn đi tới Kaaba hay Kashi hay Girnar? Để làm gì? Có cái gì đó tiên nghiệm. Bạn đã tin vào điều tôn giáo là gì, mà không kinh nghiệm, không truy tìm.

Đây là cách thức của kẻ hèn nhát, đây là cách thức của người sống dở chết dở.

Thiền yêu cầu dũng cảm. Nó yêu cầu tính toàn vẹn, chân thành, kính trọng với bản thể riêng của bạn. Ít nhất đừng tự lừa dối mình.

Phật nói: Để kinh nghiệm của ông quyết định. Nếu điều này được hiểu bạn nhất định đi tới thiền thay vì lời

cầu nguyện. Thế thì thiền sẽ đem lại lời cầu nguyện của riêng nó - tính cầu nguyện thì đúng hơn. Bạn sẽ không cầu nguyện nhưng bạn sẽ trong lời cầu nguyện, bởi vì bạn càng trở nên im lặng hơn, bạn sẽ càng trở nên tĩnh lặng hơn. Bạn càng kinh nghiệm sự hiện diện, sự hiện diện bí ẩn càng tràn ngập mọi thứ, thấm vào mọi thứ. Bạn có thể thích gọi nó là Thượng đế, bạn có thể không thích gọi nó là Thượng đế; chẳng thành vấn đề bạn gọi nó là gì. Bạn có thể không thích gọi nó là cái gì cả; bạn có thể im lặng về nó, bởi vì đó là thứ thích hợp nhất để làm. Nó không thể được đặt vào lời nào; không lời nào là đủ thích hợp để diễn đạt nó.

Nhưng Phật đã không được ai nghe. Nhân loại vẫn còn trong cách cũ kĩ của nó, như người sống dở chết dở, theo cách ngủ. Nó vẫn còn bị thôi miên, vô ý thức.

Howard Rabinowitz, một anh chàng thanh niên lực lưỡng, như đá granit, cực kì hung hăng, đang uống rượu whisky trong quán rượu thì anh ta nghe công bố về cuộc chiến sáu ngày qua radio. Tràn đầy xúc động và lên cơn sốt Do Thái, anh ta chạy xô ra sân bay và đáp chuyến bay đầu tiên tới Israel nơi anh ta lập tức gia nhập quân đội.

Nhưng sự đón tiếp anh ta tại căn cứ quân sự lại khá lạnh nhạt. Anh ta không đích xác bị lính Israel né tránh, nhưng họ cũng không làm theo cách của họ để đón chào anh ta.

"Nghe đây, có chuyện gì với người của ông thế?" anh ta phàn nàn với viên trung sĩ. "Tôi từ nửa vòng thế giới tới đây để giúp các anh và tôi thực tế bị bỏ qua. Một người Mĩ phải làm gì để được chấp nhận vào quân đội này?"

Viên trung sĩ dướn mắt nhìn anh thanh niên cơ bắp cuồn cuộn, bằng cách nào đó lén lút đưa mắt nhìn để cho anh ta không thể bị nghe lỏm, và thế rồi, trong giọng gần như thì thầm, anh ta nói, "Bí mật và không được ghi chép gì, nếu anh thực sự muốn là người của chúng tôi, có ba điều anh phải làm."

"Anh nói tên chúng ra đi," Rabinowitz nói.

"Thứ nhất," viên trung sĩ giải thích, "Anh phải uống hết một phần tư cốc rượu mạnh nhất mà không dừng hơi để thở. Thứ hai, anh phải giết một sĩ quan quân đội A rập. Thứ ba, anh phải làm tình với một người đẹp Israel."

Thế là Howard Rabinowitz nốc một hơi hết cả cốc phần tư lít rượu Mount Carmel không dừng giữa chừng.

"Bây giờ,"anh ta hỏi, "tôi có thể kiếm đâu ra viên sĩ quan A rập?"

"Ngang qua kênh đào Suez ấy," viên trung sĩ nói. "Tôi sợ anh sẽ phải bơi hai lần - tức là nếu anh vẫn còn sống."

"Tôi sẽ sống mà," người Mĩ hứa và anh ta lảo đảo bước đi. "Đồ chết tiệt, tôi là người to lớn nhất, hung bạo nhất, thô bạo nhất ở bờ Đông. Cuộc phiêu lưu nhỏ này thấm gì?"

Vài giờ sau anh ta quay về, ướt đẫm từ việc bơi trở về, quần áo rách mướp còn mặt anh ta bị trầy xước và chảy máu.

"Được rồi, tôi chăm nom tay sĩ quan A rập kia," anh ta gầm lên. "Bây giờ, người đẹp Israel ông muốn giết ở đâu?"

Đó đích xác là tình huống của nhân loại. Bạn không biết mình là ai, bạn không biết mình đang làm gì, bạn không biết tại sao mình làm nó ngay chỗ đầu tiên. Bạn không biết, cho dù bạn thành công, vấn đề tất cả là gì. Nhưng dầu vậy bạn cứ làm cái gì đó. Nó giữ bạn bị giam cầm và giữ bạn vô nhận biết về tính vô nhận biết của mình.

Mọi nghề nghiệp của bạn về căn bản không là gì ngoài nỗ lực để vẫn còn vô nhận biết về tính vô nhận biết của bạn - bởi vì điều đó gây động chạm tự ái. Sẽ là bị động chạm khi biết rằng "Mình là kẻ sống dở chết dở," bị động chạm khi biết rằng "Mình là kẻ nô lệ." Cho nên bạn cứ ba hoa về sự nô lệ của mình cứ dường như nó là cái gì đó rất quí và có giá trị. Bạn cứ ba hoa về việc là người Ấn Độ hay người Pakistan hay người Israel hay người Đức hay người Mĩ. Bạn cứ ba hoa về việc là người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo, người Jaina giáo - và bạn không biết bạn đang ba hoa về nhà tù của mình!

Cứ dường như hai tù nhân đang nói: "Nhà tù của tôi tốt hơn nhà tù của ông. Nhìn cờ kia kìa! Nhà tù của tôi có cờ tốt nhất trên thế giới, cột cờ cao nhất. Và chớ có nói lời nào chống lại nhà tù của tôi đấy; bằng không ông sẽ khổ vì điều đó, ông sẽ phải trả giá cho điều đó."

Quốc gia của tôi, đất nước của tôi, nhà thờ của tôi, tôn giáo của tôi cao hơn tôn giáo của ông, cao hơn nhà thờ của ông, cao hơn quốc gia của ông - và chúng ta đều đang ba hoa về nhà tù của mình.

Điều này hoàn toàn ngu xuẩn. Nhưng sao chúng ta cứ làm nó? - bởi vì đó là cách duy nhất để giữ thể diện của chúng ta.

Nếu chúng ta thử để thấy ra vấn đề, rằng tất cả những điều này đều là nhà tù, làm sao chúng ta có thể tránh việc biết rằng chúng ta là tù nhân - không phải một mà là nhiều nhà tù, nhà tù bên trong nhà tù? Và điều đó sẽ phá huỷ bản ngã của chúng ta. Nó giúp cho bản ngã chúng ta rất nhiều là "Chúng ta là quốc gia vĩ đại," rằng "Lịch sử của chúng đầy những dũng cảm," rằng "Chúng ta đã tạo ra những chiến binh vĩ đại nhất"... hay những thánh nhân vĩ đại nhất, hay bất kì cái gì có đó. "Chúng ta đã tạo ra xã hội tôn giáo nhất trên thế giới," hay xã hội dân chủ nhất hay xã hội cộng sản nhất. Điều này giúp chúng ta bảo vệ bản ngã của mình. Chúng ta thấy theo đủ mọi cách các phương pháp và phương tiện, phương cách và chiến lược để cho bản ngã chúng ta vẫn còn không bị động chạm.

Và bản ngã là hiện tượng giả tạo nhất trong sự tồn tại; không có gì giả tạo hơn bản ngã. Nó không có bản chất. Nó là quả bóng đầy khí nóng - hay có thể chẳng có bóng nào cả, chỉ khí nóng thôi! Nhưng chúng ta đang sống theo chỉ đạo của thượng đế giả này, bản ngã. Và có các tu sĩ giúp chúng ta, người cho chúng ta những chiến lược mới, cách diễn giải mới. Khi thời gian thay đổi, các tu sĩ sẵn sàng cho chúng ta cách diễn giải mới.

Một đứa bé trong trường ngày chủ nhật ngẩn người ra khi linh mục nói rằng Thượng đế làm ra mọi thứ. Đứa trẻ trông ngẩn ra, gần như một câu hỏi trong mắt nó.

Linh mục hỏi nó, "Có chuyện gì thế, Johnny? Con trông ngẩn người ra."

Johnny nói, "Dạ vâng. Bác nói mọi thứ - bác có thực ngụ ý mọi thứ không? Thế thì đâu là tài liệu tham khảo rằng Thượng đế đã làm ra đường ray tầu hoả? Con chưa bao giờ bắt gặp điều đó."

Và linh mục nói, "Đúng rồi, con phải đã bỏ qua điều đó. Có sách than khảo đấy. Trong Kinh Thánh có nói rằng Thượng đế làm ra mọi thứ dần dần; kể cả đường ray tầu hoả nữa!"

Và không chỉ có việc họ đang lừa trẻ nhỏ đâu; họ làm cùng điều đó với bạn đấy.

"Giáo sĩ ơi," người cha lo âu nói, "tôi mong ông sẽ nói cho con trai tôi. Nó đây này, tuổi mười ba, và mọi thứ nó nghĩ tới chỉ toàn về bóng chày."

Giáo sĩ thở dài với bản thân mình. "Với bao nhiêu đứa trẻ phạm tội lâm vào rắc rối," ông ta nghĩ, "đây quả thực là vấn đề nhỏ."

"Tôi tiếc là làm cho ông thất vọng," ông ta nói, vừa kìm lại ham muốn bầy tỏ bực mình của mình, "nhưng tôi không thể trách móc con ông về điều gì đó mà chúng ta người Do Thái đã từng thực hành trong hàng nghìn năm rồi. Thực tế, có nhiều tham chiếu tới bóng chày trong Kinh Thánh."

"Ông có nghiêm chỉnh không đấy?" người cha hỏi một cách hoài nghi. "Chúng là gì?"

"Đây này, chẳng hạn, ông sẽ nhớ ngay rằng Eve ăn trộm đầu tiên và Adam ăn trộm thứ hai; Gideon gõ lách cách bình nước; Goliath bị David đẩy ra; và đứa con hoang toàng làm cú đánh bóng chày!"

Tu sĩ là những người tinh ranh nhất trên thế giới.

Ở Baltimore, vào lúc chuyển thế kỉ, một *maggid* lưu động, hay nhà thuyết giảng, đi tìm khắp thế giới một nhà tiên tri già với bộ râu bạc oai vệ và chảy dài, mặc áo choàng trắng như tuyết, nhà tiên tri này được mời nói chuyện ở ngôi đền Sanhedrin. Viên giáo sĩ thường xuyên của giáo đường bằng cách nào đó vẫn lo sợ về quan điểm cực chính thống của ông già này, nhưng ông ta đã tới do được giới thiệu nhiều. Nỗi sợ của giáo sĩ, té ra là cũng được biện minh. Ông maggid này hô hào giáo đoàn bằng buổi thuyết giảng nóng bỏng đáng phải ghi công cho vị thuyết giảng Baptist chính thống theo Kinh Thánh quá chừng. Khi giáo trưởng đáng kính sắp kết thúc buổi thuyết giảng của mình ông ta nói to, "Và tôi nói với các vị, Ngày phán xử cuối cùng trong tầm tay rồi, và chừng nào các vị còn chưa sống nghiêm túc theo luật được trao cho chúng ta từ bản thân Mose, sẽ có khóc lóc và gào thét và nghiến răng!"

Một bà già ngồi ngay hàng trước, hoảng sợ với cách hiểu nhanh của mình, kêu lên, "Nhưng, thưa ngài, tôi không có răng!"

"Thưa bà," nhà thuyết giảng gầm lên như sấm, "răng sẽ được cung cấp!"

Phật không phải là tu sĩ, ông ấy không phải là nhà tiên tri, ông ấy là một loại người hoàn toàn khác. Ông ấy là người đã thức tỉnh, ông ấy đã đi tới biết bản thân mình. Ông ấy không phải là hoá thân của Thượng đế - ông ấy không có tuyên bố nào như thế. Ông ấy không phải là sứ giả đặc biệt của Thượng đế; ông ấy không có bản ngã nào như thế. Ông ấy không tuyên bố rằng "Ta là con duy nhất." Tất cả những điều này có vẻ ngớ ngẩn nếu bạn nghĩ về Phật. Ông ấy rất đơn giản và vậy mà thông điệp của ông ấy lại thực tế nhất, khoa học nhất, xuyên thấu nhất.

Ông ấy nói, "Ta đã vô ý thức như các ông; bây giờ ta đã trở nên có ý thức và mọi nỗi sợ và nỗi buồn của ta đã biến mất. Một ngày nào đó ta đã giống các ông, một ngày nào đó các ông có thể giống ta; không có sự khác biệt về chất giữa chúng ta. Ta đã thức tỉnh, các ông còn ngủ; đó là khác biệt duy nhất. Ta không phải là phi thường, ta bình thường như các ông thôi. Điều duy nhất đã xảy ra cho ta là ở chỗ ta đã mở mắt ra còn các ông vẫn nhắm mắt. Mở mắt ra đi và nhìn bản thân các ông!"

Lời kinh:

Không phải sắt cầm tù ông

Không phải dây thừng không phải gỗ, mà hoan lạc ông nhận trong vàng và đá quí, trong con và vợ.

Không phải sắt cầm tù ông... nhà tù của bạn không phải là thứ thô đó đâu, nó rất tinh vi. Nó không thấy được vậy đâu, nó rất vô hình. Nó trong suốt. Không phải là bạn vẫn còn trong nhà tù; ngược lại, nhà tù bao quanh bạn, bất kì chỗ nào bạn tới nó đều đi cùng bạn. Nó là cái gì đó trong tâm trí bạn, không phải là cái gì đó bao quanh thân thể bạn. Nó là cái gì đó trong chính cách tiếp cận của bạn tới cuộc sống.

Ông ấy nói: *Không phải sắt cầm tù ông Không phải dây thừng không phải gỗ, mà hoan lạc ông nhận trong vàng và đá quí*....

Bây giờ một điều rất có ý nghĩa phải được nhớ: lời kinh này đã bị diễn giải sai trong hàng thế kỉ. Hai mươi nhăm thế kỉ diễn giải sai có đó. Lần đầu tiên tôi đang nói với bạn rằng nó không ngụ ý điều các phật tử đã từng nói nó ngụ ý vậy. Họ nghĩ nó ngụ ý rằng vàng và đá quí phải bị từ bỏ; nó không ngụ ý điều đó đâu - nó rõ ràng thế - *mà hoan lạc ông nhận trong vàng và đá quí*.... Không phải

vàng trói buộc bạn mà *hoan lạc* bạn nhận trong nó mới trói buộc. Nếu bạn không nhận hoan lạc trong nó thì bạn có thể sống trong cung điện và bạn vẫn tự do như bất kì ai sống trong hang động trên Himalaya. Nếu bạn nhận hoan lạc trong hang động trên Himalaya bạn không tự do như bất kì ai sống trong cung điện. Vấn đề này mang tính tâm lí.

Và một điều thêm nữa: tại sao bạn nhận hoan lạc trong cung điện, trong vàng, trong đá quí, trong kim cương? Chúng tất cả đều trang điểm cho bản ngã của bạn. Bản ngã của bạn trống rỗng trong bản thân nó, nó là phi tồn tại. Bạn phải liên tục rót các thứ vào trong nó để cho nó cứ cho bạn cảm giác là nó là cái gì đó thực chất. Nó liên tục đòi hỏi, "Cho tôi cái này, cho tôi cái kia." Nó cứ đòi hỏi. Nó tồn tại trong đòi hỏi, nó tồn tại trong ham muốn.

Cũng giống như khi bạn đi xe đạp: bạn phải đạp liên tục. Nếu bạn dừng đạp xe, có thể xe đạp còn đi được vài mét do đà quá khứ, nhưng thế rồi nó nhất định đổ. Bản ngã cũng giống như xe đạp: bạn phải liên tục đạp. Nếu bạn dừng đạp là nó đổ kềnh ra đó, nằm dài trên đất.

Cho nên nếu bạn có cung điện nó sẽ đòi hỏi cung điện lớn hơn và nó sẽ có vui mừng lớn trong cung điện này. Nó sẽ ba hoa về điều đó, nó sẽ cảm thấy dương dương tự đắc. Nếu bạn là tổng thống một nước, nó cảm thấy rất tự đắc. Nếu bạn trở nên nổi tiếng, đáng kính, nó trở nên rất tự đắc. Và cách thức của bản ngã là rất tinh vi. Nó đi vào vô ý thức của bạn, vào những tầng tối nhất của bản thể bạn. Nó có thể lấy hoan lạc trong vàng, nó có thể lấy hoan lạc trong từ bỏ vàng, nhưng đó là cùng một điều cả thôi.

Tôi biết nhiều cái gọi là thánh nhân cứ ba hoa mãi sau ba mươi, bốn mươi năm. Bốn mươi năm trước họ đã từ bỏ thế giới và họ vẫn cứ nói rằng "Chúng tôi đã từ bỏ nhiều tiền thế, nhiều vàng thế." Họ vẫn cứ nói về điều đó mãi! Bốn mươi năm đã qua rồi, nhưng họ vẫn lấy hoan lạc đó.

Bạn có thấy vấn đề không? Bạn có thể nhận hoan lạc khi bạn có vàng, bạn có thể nhận hoan lạc khi bạn từ bỏ vàng. Thực tế, khi bạn có vàng bạn không thể hoan lạc nhiều thế như khi bạn từ bỏ nó. Tại sao? - bởi vì hàng triệu người khác cũng có

vàng, điều đó chẳng có gì rất đặc biệt cả. Nhưng khi bạn từ bỏ bạn là người hiếm hoi: bản ngã của bạn trở thành phi thường hơn, linh thiêng hơn, siêu phàm.

Tôi biết một người đã là bác sĩ vi lượng đồng cân. Bây giờ, bạn biết về các bác sĩ vi lượng đồng cân đấy - họ bằng cách nào đó xoay xở sống. Rất hiếm khi tôi thấy bệnh nhân nào tới xin khám ở ông ấy. Vâng, vài người thường tới - họ thường tới để đọc báo! Thực tế, đó là cách tôi bắt đầu đi tới phòng khám của ông ấy - để đọc báo và để tán gẫu chút ít, và thế rồi chúng tôi trở thành bạn bè. Ông ấy bao giờ cũng nói về các rắc rối của ông ấy và ông ấy rất lo lắng.

Và thế rồi một hôm tôi nghe nói rằng ông ấy đã từ bỏ thế giới; ông ấy trở thành thánh nhân. Sau ba năm tôi gặp ông ấy ở Calcutta. Ông ấy được tôn thờ, và mọi người đều bảo tôi rằng ông ấy có hàng triệu ru pi mà ông ấy đã từ bỏ. Tôi nói, "Đừng có ngu - tôi biết con người này! Ông ta chỉ có ba trăm sáu mươi rupi trong ngân hàng thôi!" Bây giờ chúng đã thành hàng triệu!

Khi bạn từ bỏ bạn có thể làm tăng số tiền của mình; không ai có thể ngăn cản bạn và không ai có thể kiểm tra nó được - không việc kiểm toán nào là có thể, Bạn có thể cứ lan truyền tin đồn bạn đã từ bỏ bao nhiêu.

Khi tôi thấy ông ấy, tôi hỏi ông ấy, "Bác sĩ ơi...." Ông ta nói, "Tôi không còn là bác sĩ nữa."

Tôi nói, "Ông vẫn như thế. Tôi biết hoàn toàn rõ rằng ông đã có ba trăm sáu mươi ru pi trong bưu điện! Ông đang nói tới hàng triệu nào vậy? Ông nên nói đơn giản là ông đã từ bỏ ba trăm sáu mươi ru pi!"

Ông ta nhìn tôi và ông ta nói, "Đừng nói to thế. Ông sẽ phá huỷ toàn thể danh tiếng của tôi đấy!"

Danh tiếng phụ thuộc vào người ta đã bỏ lại bao nhiêu, cho nên khi ông ta đi từ thành phố này sang thành phố khác, số tiền ông ta từ bỏ tăng lên. Nó đã diễn ra

theo cách đó. Điều này không phải là cái gì mới; điều này đã xảy ra trước đây nữa.

Ngay cả trong câu chuyện đời Phật, các phật tử đã viết rằng ông ấy đã từ bỏ nhiều xe vàng thế và nhiều voi thế và nhiều ngựa và nhiều cung điện thế. Đó là toàn điều vô nghĩa, bởi vì ông ấy không phải là con của hoàng đế rất lớn hay cái gì. Vương quốc mà ông ấy thuộc vào, Kapilvastu, là chỗ nhỏ bé tới mức nó gần như biến mất khỏi mặt đất, thậm chí không một dấu vết.... Tất cả những cung điện đó đã không còn lại tàn tích nào. Không có cung điện, và đó chỉ là cái làng nhỏ tới mức để giữ nhiều xe vàng thế ở đó và nhiều voi nhiều ngựa thế sẽ là điều không thể được. Nhưng mọi người đã viết ra câu chuyện này phải cứ làm cho nó ngày một lớn hơn.

Đã có ganh đua lớn giữa người Jainas và phật tử bởi vì Mahavira và Buddha là người đương đại. Cho nên bạn có thể nhìn vào trong kinh sách.... Người Jainas viết, "Bao nhiêu là ngựa, bao nhiêu là voi, bao nhiêu là xe," và kinh sách phật giáo cạnh đó làm tuyên bố còn lớn hơn. Thế rồi tới kinh sách Jaina khác lại đưa ra tuyên bố lớn hơn kinh sách Phật giáo - và điều này cứ diễn ra trong hàng trăm năm, mãi tới giờ cứ dường như Mahavira và Buddha đều là các hoàng đế lớn, cứ dường như họ đã chi phối toàn thể Ấn Độ.

Sự thật là ở chỗ vào thời Phật ở Ấn Độ có hai nghìn vương quốc. Hai nghìn vương quốc sao? - điều đó nghĩa là từng vương quốc không thể lớn hơn một quận được. nhiều nhất đấy, và bố của Phật không hơn người phó thu thuế hay người thu thuế... hay, nếu bạn khăng khăng, người đại diện chính quyền trung ương, nhưng không nhiều hơn thế.

Mọi người lấy hoan lạc trong vàng, nhiều tới mức khi họ từ bỏ nó, vẫn còn hoan lạc âm ỉ; người ta cứ nghĩ về nó. Bản ngã có thể đáp ứng cho bản thân nó hoặc bằng việc có nhiều tiền hoặc bằng việc từ bỏ nhiều tiền, nhưng nó bao giờ cũng cần tiền và nó bao giờ cũng cần nhiều hơn. Nhớ điều đó.

Phật nói: *mà hoan lạc ông nhận trong vàng và đá quí*... đó là cầm tù thực; điều đó tạo ra tù túng của bạn - không phải là vàng, không phải là đá quí. Chúng có thể làm được gì? Làm sao chúng có thể trói buộc được bạn?

Tôi đã sống trong những chiếc lều nghèo nàn, chúng không thể trói buộc bạn được; tôi đã sống trong các cung điện, chúng không thể trói buộc được bạn. Tôi đã sống như người nghèo - nghèo khó không thể trói buộc được bạn; tôi đã sống như người giầu - giầu có không thể trói buộc được bạn. Những điều đó là ở bên ngoài. Nếu bạn bắt đầu lấy hoan lạc trong chúng, sự vừa lòng nào đó, thế thì tù túng bắt đầu. Nếu bạn lấy hoan lạc... *trong con và vợ*. Điều đó nữa đã bị diễn giải sai: Từ bỏ vợ bạn và từ bỏ con bạn.

Không cần từ bỏ cái gì; chỉ cần hiểu.

Diễn giải của tôi về Phật là ở chỗ từ bỏ không phải là vấn đề; hiểu biết mới là vấn đề. Và nếu qua hiểu biết, cái gì đó bị vứt đi khỏi cuộc sống của bạn, nó không phải là do bạn từ bỏ; nó đơn giản đã rơi rụng đi như chiếc lá khô rời khỏi cây. Bạn không thể tuyên bố công trạng gì về nó cả.

Cứ nhìn vào mối quan hệ của bạn với vợ bạn, với con bạn, với chồng bạn, và xem sự mong manh của nó tất cả. Nó không có bản chất nào trong nó. Nó tất cả đều là thơ ca và hư cấu, nó không phải là sự kiện.

Mới vài ngày trước đây một người đàn ông tới tôi và anh ta nói, "Tôi muốn trở thành sannyasin, nhưng vợ tôi nói cô ấy sẽ tự giết cô ấy!"

Tôi nói, "Chúng ta hãy thử, cho việc thay đổi, bởi vì tôi chưa bao giờ thấy người nào.... Tôi có một trăm nghìn sannyasins trên khắp thế giới. Không vợ nào đã tự giết cô ấy cả, không chồng nào đã tự tử, mặc dầu nhiều người đã nói điều đó."

Mọi người coi những điều này là rất nghiêm trọng. Vợ bạn hay chồng bạn có thể nói, "Em không thể sống nếu thiếu anh" - và cô ấy đã sống không có bạn hoàn toàn tốt trước đây! Mới vài ngày trước cô ấy thậm chí còn không nhận biết về bạn và cô ấy đã sống hoàn toàn tốt - thực tế, cô ấy đã sống tốt hơn cô ấy bây giờ! Nhưng cô ấy nói cô ấy không thể sống thiếu bạn, và bạn tin điều đó bởi vì nó nuôi dưỡng bản ngã bạn.

Bà Goldfarb đứng khóc cạnh nấm mồ của chồng bà

ấy thì một người lạ lịch sự tiến tới bà ấy.

"Thưa bà, tôi tiếc là trong hoàn cảnh không may này tôi vẫn phải nói điều này," ông ta bắt đầu một cách kính trọng, "nhưng tôi phải nó với bà tôi đã yêu bà ngay cái nhìn đầu tiên."

"Đồ lười nhác! Đồ vô công rồi nghề!" bà Goldfarb kêu lên một cách phẫn nộ, kinh hãi với sự xấc xược lạ thường này. "Cút ngay khỏi mắt tôi nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát! Đây mà là lúc nói về yêu sao?"

"Tôi đảm bảo với bà, thưa bà, rằng tôi đã không định để lộ tình cảm của tôi vào lúc buồn rầu này," người lạ lịch sự giải thích, "nhưng tôi đơn giản bị choáng ngợp bởi cái đẹp tinh tế của bà!"

"Nghe đây," bà Goldfarb nói, "ông phải nhìn tôi khi tôi không khóc chứ!"

Trong một khoảnh khắc mọi thứ thay đổi. Trong thế giới này, mọi mối quan hệ của bạn chỉ được làm từ chất liệu như thơ ca được làm ra; chúng thậm chí không phải là văn xuôi, chúng là hư cấu. Mọi người đang sống trong hư cấu, và họ cứ vẽ, cứ vẽ lại hư cấu của mình; họ cứ giữ hư cấu sống.

Bà Saperstein vừa mới đưa con tới trường thì điện thoại reo.

"Có phải chồng bà tên là Philip Saperstein không?" một giọng sầu thảm hỏi tới ở đầu bên kia đường dây.

"Cái gì nữa?" bà này đáp lại.

"Đây là văn phòng điều tra tai nạn bất thường. Tôi tiếc là phải nói với bà điều này, nhưng chúng tôi có người chết vì giao thông ở đây. Chúng tôi thấy số điện thoại của bà trong túi ông ấy. Xin bà xuống đây tới nhà xác và nhận diện cái xác được không?"

Bà Saperstein tới trong vòng nửa giờ và một người phụ tá hộ tống bà ấy đi tới một hình người được bao phủ trong tấm vải trắng. Người phụ tá nâng tấm vải lên và để lộ khuôn mặt nạn nhân. "Người này có phải là chồng bà không?" ông ta hỏi.

Bà Saperstein dướn mắt mở to. "A-a-a! Ông làm sao

- vâng, đó là chồng tôi - lấy được vải che trắng thế?"

Đừng tin vào hư cấu. Vợ bạn, chồng bạn, con bạn, cha mẹ bạn, tất cả đều là những hư cấu đẹp. Và tôi không nói từ bỏ họ; tôi đang nói, đơn giản thôi, hiểu tính hư cấu của tất cả họ. Sống ở bất kì đâu bạn đang ở, nhưng đừng bị đồng nhất với những vai trò tưởng tượng này. Diễn vai, nhưng không bị đồng nhất với vai diễn của mình.

Đó đích xác là điều Phật ngụ ý:

Cái mềm trói buộc, vậy mà chúng kìm ông xuống.

Ông có thể chộp chúng được không?

Chúng không phải là những cái cùm rất mạnh, chúng rất mềm, nhưng *ông có thể chộp chúng được không*? Bạn không thể chộp chúng được nếu bạn không có ý thức; và nếu bạn có ý thức bạn không cần chộp chúng - chúng không có đó. Bạn đơn giản thấy ra vấn đề là trong thế giới này chúng ta tới một mình, chúng ta sống một mình và chúng ta đi một mình. Vâng, chúng ta chơi nhiều trò chơi - trò chơi chồng hay vợ, bạn hay thù.

Chúng ta chơi nhiều trò chơi bởi vì chúng ta phải lấp đầy thời gian bằng cái gì đó, hay nói cách khác chúng ta phải "giết thời gian," như họ nói, bằng việc chơi bài, chơi cờ.... Và đây là tất cả những cái tên cho cùng một điều, không cái gì nghiêm chỉnh hơn. Bạn đã thấy việc chơi bài đấy - con vua và con hậu - và khi bạn chơi bài chúng trở thành rất thật. Bạn có thể đánh nhau, mọi người thậm chí giết nhau; chỉ trong chơi bài mới mới trở thành nghiêm chỉnh thế!

Chúng ta trở nên bị đồng nhất nhiều thế bởi vì chúng ta không ý thức chút nào. Chính tâm thức mới giúp cho bạn trở nên không bị đồng nhất.

Thế thì bạn có thể cứ chơi mọi loại trò chơi - tôi không chống lại trò chơi. Chơi chúng một cách thật nghệ thuật như bạn có thể làm được. Để cuộc sống của bạn là vui đùa! Tôi không muốn bạn nghiêm chỉnh, tôi không muốn bạn có mặt dài. Đủ chuyện đó rồi! Người tôn giáo đã khổ nhiều; không cần. Bạn có thể cười và bạn có thể tận hưởng, nhưng nhớ một điều: rằng tất cả chỉ là trò chơi. Cái chết sẽ tới và tấm màn hạ xuống và trò chơi biến mất và vở kịch kết thúc.

Có những người có thể chộp, người buông xuôi thế giới, vì ham muốn, và đi theo đạo.

Ai là những người có thể chộp được những đồng nhất này? Họ là những người dũng cảm, thiền nhân: những người cố gắng đem nhận biết tới cuộc sống của họ, tới hành động của họ, tới ý nghĩ của họ, tới tình cảm của họ.

Nỗ lực bền bỉ của Phật là một: làm cho bạn nhận biết trong mọi thứ bạn đang làm. Nếu bạn đang bước, bước với nhận biết. Nếu bạn đang ăn, ăn với nhận biết. Đừng đơn giản tọng vào mình theo cách máy móc. Giải tự động hoá cho bản thân mình đi. Đừng là máy, hãy là người.

Và thế thì bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng ham muốn bắt đầu lánh xa khỏi bạn và đạo mở ra.

Moe và Ike, chín mươi và chín hai tuổi tương ứng, đã là những người goá vợ trong nhiều, nhiều năm rồi. Cả hai đều mạnh khoẻ và đẹp lão mặc cho năm tháng của họ. Khí hậu Florida phù hợp với họ, và nhiều bà goá đáng yêu vẫn theo họ mặc cho tuổi của họ.

Một hôm Moe nói với Ike, "Ike, tôi thực sự đơn độc. Điều đó đã kéo dài nhiều năm rồi vì tôi mất Becky và tôi chưa bao giờ đi bước nữa. Nhưng tôi nghĩ bây giờ đến lúc rồi và tôi sẵn lòng đi bước nữa - ngay cả vào độ tuổi tôi đây."

"Điều đó có vẻ là một ý tưởng hay đấy," Moe nói. "Thực tế, có thể tôi cũng nên lấy vợ mới."

Chẳng bao lâu sau đó, Moe và Ike cả hai đều lấy các bà đáng yêu - tám mươi chín và chín mươi tương ứng - và họ cả hai đều đi tuần trăng mật.

Vài ngày sau đó, Moe và Ike gặp nhau bên lối đi lót ván dọc biển.

"Này," Moe hỏi, "tuần trăng mật của ông thế nào?" "Nói thực với ông, Moe này, tôi không thể qua được đêm tân hôn."

"Này," Moe nói, "nói thực với ông, tôi thậm chí còn không nghĩ về nó!"

Nhưng ngay cả ở độ tuổi chín mươi, mọi người vẫn muốn tiếp tục trò chơi trẻ con, cũ kĩ. Trẻ con có thể được tha thứ. Chúng cần chơi, chúng cần bị đồng nhất, chúng cần đi lạc lối, chúng cần phạm lỗi lầm, sai lầm, bởi vì đó là cách duy nhất để học và chín

chắn. Nhưng ngay cả trong tuổi già, mọi người hành xử cứ dường như họ còn chưa trưởng thành chút nào.

Nhớ lấy, bạn trưởng thành theo cùng tỉ lệ bạn trở nên nhận biết. Bạn trưởng thành chỉ theo tỉ lệ bạn trở nên không bị đồng nhất với mọi trò chơi mà cuộc sống làm thành sẵn có cho bạn.

Ôi nô lệ của ham muốn, nổi trên dòng suối.

Nhện nhỏ, bám vào mạng nhện của ông. hay khác đi, từ bỏ buồn khổ của ông vì đạo.

Phật gọi những người chỉ là nô lệ cho ham muốn của họ... họ không là gì ngoài mẩu gỗ trôi giạt, nạn nhân của các lực mù quáng. Họ không biết định mệnh của mình, họ không biết nghĩa gì. Họ chỉ là ngẫu nhiên; họ không kinh nghiệm ý nghĩa bản chất trong cuộc sống. Từ trò chơi này họ đi sang trò chơi khác. Cả đời họ là một chuỗi việc giữ cho mình bận rộn bằng cách nào đó để cho họ không trở nên nhận biết về sự kiện là họ đã làm phí hoài cơ hội lớn lao của việc trưởng thành, của việc về nhà, của việc trở thành con người có ý thức, của việc trở thành cái họ được ngụ ý là. Họ cứ bỏ lỡ.

Nhện nhỏ, Phật nói, *bám vào mạng nhện của ông*.

Đó là sáng tạo riêng của bạn. Thế giới mà bạn sống trong đó là sáng tạo riêng của bạn, cũng giống như nhện tạo ra mạng nhện của nó từ bản thân nó và thế rồi bị mắc vào trong mạng nhện và không thể rời bỏ nó được. Bạn phóng chiếu thế giới của mình từ tâm trí của mình, bạn phóng chiếu cả nghìn ham muốn. Đó là cách bạn tạo ra mạng nhện và thế rồi bạn bị mắc vào trong nó. Ai đó bị mắc vào trong ham muốn về tiền, ai đó bị mắc vào trong ham muốn quyền lực, ai đó bị mắc vào trong ham muốn

từ bỏ, ai đó bị mắc vào trong ham muốn thiên đường - toàn ham muốn!

Con người thực của hiểu biết không có ham muốn. Người đó sống trong khoảnh khắc và bất kì cái gì đang có sẵn, người đó tận hưởng nó tới cái toàn bộ của nó. Người đó vắt kiệt từng khoảnh khắc, người đó uống từng khoảnh khắc! Người đó ăn bất kì cái gì sẵn có. Người đó ngủ, nhưng người đó là toàn bộ trong bất kì điều gì người đó làm.

Một Thiền sư, Rinzai, được mọi người hỏi, "Thiền của thầy là gì?"

Ông ấy nói, "Khi ta thấy đói ta ăn và khi ta buồn ngủ ta ngủ, có vậy thôi. Ta không có thiền nào khác."

Ông ấy là bông hoa thực của Phật! Nhưng bạn sẽ bỏ lỡ vấn đề nếu bạn không được kể thêm rằng khi ông ấy nói, "Khi ta thấy đói ta ăn," ông ấy ăn với nhận biết toàn bộ.

Thực tế, người sống trong nhận biết cũng ngủ trong nhận biết.

Krishna, trong Gita, nói: Người tìm kiếm thực là thức tỉnh ngay cả khi người khác ngủ say. Khi trời là đêm cho người khác nó vẫn là ngày cho ông ấy. Cái gì đó sâu bên trong ông ấy vẫn còn thường xuyên tỉnh táo.

Cái là đêm cho mọi người khác không phải là đêm cho người nhận biết, người tỉnh táo, người có tính thiền, người được cân bằng, người sống trong thăng bằng, người sống trong im lặng. Cái gì đó sâu bên trong người đó giữ cho thức tỉnh. Thân thể ngủ, tâm trí ngủ, nhưng linh hồn bao giờ cũng tỉnh táo. Nó chưa bao giờ mệt mỏi cho nên nó không cần ngủ chút nào. Nó là bản thân nhận biết; nó được làm từ nhận biết.

Nhện nhỏ, bám vào mạng nhện của ông.

Hilda và Herman trải qua một buổi tối yên tĩnh ở nhà. Phải nói là, Herman đang bị mê mải đọc sách một cách yên tĩnh, nhưng Hilda đang trong tâm trạng muốn nói.

"Anh yêu," cô ấy bắt đầu, "nếu em phải chết trước anh, anh có hứa với em điều gì đó quan trọng không?"

"Có chứ," Herman lẩm bẩm, vẫn không rời mắt khỏi trang sách đang đọc.

"Hứa với em anh bao giờ cũng giữ mồ em xanh tươi."

"Ấy à, đừng có nghĩ không lành mạnh thế," anh ta đáp. "Phỏng có ích gì mà nói về chết? Với anh, em trông khá mạnh khoẻ."

Anh ta chúi mũi vào sách, lại bị cuốn hút hoàn toàn, hi vọng anh ta sẽ không bị sao lãng nữa.

"Này, vâng, em cảm thấy mạnh khoẻ lắm, anh yêu," Hilda lại ngắt sau một phút im lặng ân huệ, "nhưng em muốn chắc nơi nghỉ cuối cùng của em sẽ không bị quên lãng. Anh có thể muốn đi bước nữa hay cái gì đó, và quên hết mọi thứ về em."

"Này, Hilda, anh sẽ nhớ em mãi mãi. Thôi đi chợ quanh cái ông nhà táng đi và để anh đọc sách!"

Lần này anh ta được thưởng đến vài phút an bình và yên tĩnh, rồi chị vợ lại khơi mào mạch đối thoại đích xác ở chỗ nó đã bị ngắt.

"Em ghét bị chồng quên. Em nghĩ vì em quá nhạy cảm - bởi vì em có nhiều tình cảm thế. Cưng ơi, anh có khẳng định rằng anh sẽ giữ nấm mồ của em xanh mãi không?"

"Có chứ, anh khẳng định," anh ta càu nhàu, mắt vẫn dính vào trang sách.

"Rồi, đó là an ủi lớn. Duy nhất, em thích anh nói điều đó với nhiều tình cảm hơn.... Anh yêu, anh có tuyệt đối, khẳng định chắc chắn anh sẽ giữ mồ em...."

"Hilda," người đàn ông khó chịu quát lên, quẳng cuốn sách sang bên, "anh sẽ giữ cái mồ chết tiệt đó của em xanh mãi nếu anh phải tự mình vẽ nó!"

Đầu tiên chúng ta tạo ra những quan hệ này - vợ và chồng... và thế rồi họ bắt đầu khao khát con cái, ham muốn lớn về con cái nảy sinh... và nó cứ tiếp diễn mãi. Thế rồi họ muốn con họ xây dựng gia đình; thế rồi họ muốn con họ có con. Đây là quá trình không chấm dứt. Họ cứ nghĩ mãi rằng điều này sẽ đáp ứng cho họ; nếu điều này mà không đáp ứng cho họ, thì cái gì đó khác.... Cả đời bạn bị phí hoài.

Và tôi không nói đừng yêu hay đừng có vợ hay đừng có chồng hay đừng có con. Điều tôi đang nói là ở chỗ những điều bản chất nhất phải được nhìn vào trước nhất. Đầu tiên là nhận biết, có tính thiền, và thế rồi nếu bạn cảm thấy thích có chút thời gian vui đùa, tận hưởng chút ít khổ sở, bạn được đón chào! Cứ cưới nhau, có con và con của con, nhưng đừng quên nhận biết của bạn bởi vì chỉ điều đó mới đi cùng bạn. Chỉ nhận biết của bạn mới đi qua ngọn lửa của cái chết; mọi thứ khác sẽ bị bỏ lại sau.

Và một điều rất quan trọng, Phật nói: *hay khác đi, từ bỏ buồn khổ của ông vì đạo*.

Mọi người thấy rất khó bỏ buồn khổ của họ. Trên bề mặt điều đó bằng cách nào đó có vẻ không đúng. Sao mọi người lại phải ngần ngại bỏ buồn khổ của họ vì đạo?

Thầy thực không bao giờ đòi hỏi bạn cái gì ngoại trừ việc hi sinh buồn khổ của bạn. Ông ấy muốn bạn trao nỗi buồn khổ của bạn cho ông ấy, không cái gì khác. Nhưng bỏ buồn khổ của bạn là điều khó nhất bởi vì bạn đã sống với chúng lâu thế, bạn là bạn bè thế với chúng, và sống với nỗi buồn quen thuộc cho cảm giác ấm cúng thế, ấm áp thế - bạn cũ, và bỏ họ.... Và bỗng nhiên tất cả các bức tường của bạn biến mất và bạn sẽ ở dưới trời lồng lộng bởi vì các bức tường của bạn không chứa gì ngoài nỗi buồn khổ của bạn. Nhà tù của bạn sẽ biến mất!

- và bạn đã sống trong tù lâu thế, trong nhiều kiếp tới mức nó đã trở thành nhà bạn.

Tôi biết nhiều tù nhân. Bất kì khi nào họ được thả ra từ nhà tù, trong vòng ba hay bốn tháng họ quay lại; họ sẽ làm cái gì đó và họ sẽ bị đưa trở lại nhà tù. Tôi thường tới thăm nhà tù và tôi hỏi vài người, những người cứ quay đi quay lại nhà tù, "Vấn đề là gì?"

Họ nói, "Khi chúng tôi ra khỏi nhà tù điều đó có cảm giác cứ dường như chúng tôi đang rời khỏi nhà mình! Chúng tôi đã sống ở đây lâu thế và mọi bạn bè của chúng tôi đều ở đây." Một người nói, "Không chỉ bạn bè tôi mà cả gia đình tôi cũng ở đây! Bên ngoài tôi

chỉ là người lạ và tôi bắt đầu cảm thấy nhớ nhà, cho nên tôi phải làm cái gì đó và quay lại."

Một khi một người bị vào tù rất hiếm khi người đó sẽ không quay lại lần nữa. Người đó sẽ quay lại bởi vì nhà tù cho an ninh nào đó, an toàn nào đó. Bạn không cần bận tâm, bạn không cần lo nghĩ về ngày mai. Vào đúng giờ thức ăn sẽ được cung cấp, vào đúng giờ bạn sẽ đi ngủ, vào đúng giờ bạn sẽ được đánh thức dậy buổi sáng. Cuộc sống có kỉ luật thế - như tu viện!

Thực tế, tu viện và nhà tù không khác gì mấy, chỉ cái tên là khác. Tu viện có chút vất vả hơn, có vậy thôi! Nhà tù có chút ít nhân đạo hơn. Và nhà tù hiện đại, đặc biệt ở các nước đã phát triển, còn tốt hơn nhiều so với tu viện. Ở trong nhà tù còn tốt hơn ở trong tu viện.

Tôi đã nghe nói về một tu viện của dòng Luyện tâm. Một người vào và người đó được cha trưởng tu viện nói, "Nhớ lấy, qui tắc

của chúng ta là ở chỗ ông có thể nói chỉ một lần trong sáu năm." Cho nên trong sáu năm đó người đó phải im lặng, sôi lên bên trong.

Sau sáu năm cha trưởng tu viện gọi người đó lên và hỏi, "Ông có gì cần nói không?"

Người đó nói, "Có. Giường cứng quá. Tôi cần cái giường khác."

Cha trưởng tu viện nói, "Được, điều đó sẽ được làm. Ông có thể đi."

Trong sáu năm người đó lại sôi sục lên. Sáu năm sau cha trưởng tu viện lại gọi người đó lên và nói, "Ông có gì cần nói không?"

Người đó nói, "Có" - người đó thực sự giận dữ. Người đó nói, "Những người đem giường mới tới đã làm vỡ kính cửa sổ và trời quá lạnh."

Cha trưởng tu viện nói, "Được, nó sẽ được sửa lại. Ông về đi."

Trong sáu năm người đó lại sôi lên bên trong. Người đó được gọi tới và cha trưởng tu viện nói, "Ông có gì muốn nói không?"

Người đó vừa định nói thì cha trưởng tu viện nói, "Đợi đã! Trong mười tám năm ông đã chẳng làm gì ngoài phàn nàn và phàn nàn. Ông cút khỏi tu viện đi! Ông không được ngụ ý thành sư. Ông muốn sống cuộc sống dễ dàng và ẻo lả."

Trại giam còn tốt hơn nhiều, và trại giam hiện đại thực sự đáng sống, có cả tivi mầu và mọi thứ!

Con người đã cải tiến liên tục hàng thế kỉ. Con người đã cải tiến nhà tù rất tốt. Con người đã trở thành rất phức tạp, văn hoá, văn minh. Và điều này không là gì ngoài việc sơn vẽ tường nhà tù, làm cho chúng đẹp lên. Và bây giờ bỗng nhiên vị phật tới và nói với bạn, "Đi ra chỗ thoáng đi. Bỏ khổ, bỏ buồn đi." Bạn không thể bỏ khổ và buồn của của mình dễ dàng thế.

Đó là lí do tại sao mọi người rời bỏ thế giới này, từ bỏ thế giới, tạo ra khổ mới của riêng mình. Nếu không có ai khác tạo ra khổ cho họ - nếu bạn không có vợ để tạo ra nó, nếu bạn không có chồng để tạo ra nó, nếu không có ai hỗ trợ cho bạn trong khổ của bạn - bạn sẽ tự mình tạo ra nó. Mọi người đang ngủ trên giường gai... bây giờ, không vợ nào chuẩn bị nó, bản thân họ làm việc vất vả trên nó! Mọi người nhịn ăn, gần như tự giết mình.

Bây giờ, không ai làm điều đó cho họ, đó là ý tưởng riêng của họ.

Các nhà khổ hạnh là tự huỷ diệt; họ là những người tự tử, tự bạo, đồi bại, nhưng họ được tôn thờ. Họ được tôn thờ bởi vì họ tạo ra khổ riêng của họ! Bạn tôn thờ mọi người là thánh nhân, là mahatmas, nếu họ tạo ra khổ riêng của họ. Họ đáng phải bị đưa vào trong nhà thương điên, họ phải được điều trị! Họ cần chăm sóc thuốc men. Họ không phải là mahatmas, họ đơn giản là người tự bạo. Họ đã từ bỏ thế giới, nhưng họ không thể từ bỏ khổ được nên họ bắt đầu tạo ra khổ riêng của mình. Và khi một người tạo ra khổ cho bản thân mình, tất cả các bạn đều kính trọng người đó. Bạn đã từng được bảo rằng đây là cái gì đó lớn lao; người đó đang hi sinh cuộc đời mình cho Thượng đế.

Thượng đế không phải là kẻ tàn bạo. Ngài không thích khổ của bạn và buồn của bạn. Đừng ngu, đừng xuẩn! Nhưng lí do là ở chỗ mọi người không thể bỏ được khổ của mình. Họ có thể từ bỏ vàng và cung điện và tiền và quyền, họ có thể từ bỏ mọi thứ, nhưng khi tới việc từ bỏ khổ, điều này trở thành điều khó khăn nhất họ gặp phải, bởi vì khổ đã từng ở cùng bạn lâu tới mức bạn không biết kiểu sống khác. Kiểu duy nhất mà bạn đã trở nên quen thuộc là buồn khổ.

Đó là lí do tại sao các thánh nhân của bạn lại xấu thế, buồn thế, nghiêm chỉnh thế. Và họ càng nghiêm chỉnh họ càng buồn, họ càng được tôn thờ, cho nên bản ngã của họ lại được nuôi dưỡng. Khi bản ngã của họ được nuôi dưỡng họ tự hành hạ mình thêm; bạn lại tôn thờ họ thêm, thế thì họ lại tự hành hạ mình thêm nữa. Điều này trở thành cái vòng luẩn quẩn.

Bỏ hôm qua, và ngày mai, và hôm nay.

Đi ngang qua bến bờ xa hơn, bên ngoài sống và chết.

Nếu bạn thực sự muốn đạt tới điều tối thượng, tới bất tử, tới vô thời gian, bạn sẽ phải bỏ hôm qua. Cái đã qua rồi là qua rồi mãi mãi. Đừng nhìn lại và đừng nhìn lên trước. Cái còn chưa có thì vẫn chưa có. Đừng tìm ngày mai.

Và mọi người ngu thế: họ không chỉ tìm kiếm ngày mai, họ đang tìm cuộc sống sau cái chết; họ thậm chí còn nghĩ tới hoan lạc cõi trời. Họ hân hoan trong ý tưởng rằng sẽ có khả năng hoan

lạc vĩnh hằng về cùng những điều ngu xuẩn mà họ đã từ bỏ ở đây. Logic kì lạ! Ở đây họ nói, "Đừng uống rượu, đó là phi tôn giáo." Nhưng trong *bahisht*, trong thiên đường của người Mô ha mét giáo, có những dòng sông, dòng suối, thác rượu! Ở đó bạn có thể uống thoả thích, bạn có thể bơi trong rượu, bạn có thể chìm sâu trong rượu - và bạn không phải trả gì cho điều đó cả!

Ở đây họ nói, "Đàn bà là cánh cửa xuống địa ngục"; đặc biệt kinh sách Hindu nói, "Đàn bà là cánh cửa xuống địa ngục." Và điều gì xảy ra trong cõi trời? Đàn bà đẹp, liên tục nhảy múa! Làm sao những người đàn bà này vào đó được? Và họ là cánh cửa xuống địa ngục.... Thượng đế của bạn phải đã đạt tới địa ngục từ lâu trước đây rồi! Ở đây, từ bỏ đàn bà và thế rồi bạn sẽ được thưởng bằng đàn bà đẹp trong cõi trời. Và bạn có biết không? - những đàn bà đó chưa bao giờ già đi cả. Trong thiên đường Hindu, chẳng cái gì được nói về đàn ông, liệu họ có già đi hay không, nhưng điều tuyệt đối chắc

chắn là đàn bà bị kẹt lại tuổi mười sáu, họ không thể lớn vượt ra ngoài điều đó. Đó là ý tưởng Hindu: mười sáu là cực đỉnh của cái đẹp, theo ý tưởng Hindu. Và những ý tưởng khác biệt....

Trong thiên đường của người Mô ha mét giáo, ngay cả coi trai đẹp cũng sẵn có, không chỉ con gái, bởi vì đồng dục là rất phổ biến vào những ngày Koran được viết ra. Và tất nhiên, thánh nhân sẽ không được thoả mãn chỉ với con gái, họ sẽ cần cả con trai đẹp nữa.

Louis Jourdan, ngôi sao điện ảnh Pháp, ở Mĩ tìm kiếm một kịch bản văn học hay cho bộ phim sắp tới của mình. Ông ấy tình cờ gặp Budd Schulberg, tác giả và nhà soạn kịch Mĩ.

"Có cuốn sách mới ra tên là Precocious Paula," Schulberg chủ định gợi ý. "Nó sẽ cho ông một đồng vai diễn chính."

"Tôi chưa bao rờ nghe nói dề cuốn dách của ông dấy," Jourdan nói.

"Nó là cái gì đó tựa như tiểu thuyết của Nabokov, Lolita," Schulberg giải thích.

"Thế Lolita này là cái rì?"

"Thế này, nói thẳng nhé, đó là về người đàn ông trung tuần đi yêu một cô mười hai tuổi."

Người Pháp nhìn trân trân ông ta. "Tôi hông hiểu," ông ta nói. "Mười hai tuổi gì?"

Đàn ông, đàn bà, con vật - cái gì? Người Pháp này có ý tưởng riêng của mình. Tôi không biết cái gì xảy ra trong thiên đường Pháp - nó phải đáng tới thăm! Không đáng sống, nhưng đáng tới thăm. Bạn sẽ thấy tất cả mọi loại suy đồi dục.

Hai giáo sư đang nói, một người Pháp, một người

Mĩ, về có bao nhiêu tư thế làm tình.

Người Pháp nói, "Một trăm mười hai," và người Mĩ nói, "Một trăm mười ba."

Người Pháp nói, "Ông làm tôi ngạc nhiên, bởi vì người Pháp chúng tôi là chuyên gia. Ông nói cho tôi tư thế một trăm mười ba đó là gì."

Và người Mĩ nói, "Thứ nhất, đàn bà nằm ngửa và đàn ông nằm lên trên cô ấy."

Người Pháp nói, "Đợi đã! Vâng, có một trăm mười ba tư thế. Tôi chưa bao giờ nghĩ tới điều đó!"

Phải đáng tới thăm thiên đường Pháp này! Và còn nói gì tới địa ngục Pháp nữa? Cái đó thậm chí có thể còn đáng sống ở đó hơn! Bạn sẽ thấy nhóm đông người, và mỗi bước đều có một ngạc nhiên.

Và đây là những người đó... trên khắp thế giới họ đều đã nghĩ về cùng niềm vui theo cách lớn hơn ở trong thiên đường - cùng niềm vui họ đang kết án ở đây! Đây không phải là từ bỏ; đây chỉ là kìm nén.

Từ bỏ thực tới từ hiểu biết. Nó không phải là từ bỏ chút nào. Từ bỏ thực không phải là từ bỏ chút nào, nó là hiểu biết thuần khiết. Bạn thấy ra vấn đề, và tất cả những thứ ngu xuẩn và tất cả những cái giả biến mất, và

bạn bắt đầu sống cuộc sống thông thường của mình với nhiều nhận biết hơn.

Bỏ *hôm qua*, bỏ *ngày mai*, bỏ *hôm nay*. Phật nói: Bỏ thời gian - quá khứ, tương lai, hiện tại, bỏ mọi thứ. Quên thời gian đi; đó là cách đi vào trong không gian vô thời gian bên trong bản thân bạn. Đó là thiền. *Đi ngang qua bến bờ xa hơn, bên ngoài sống và chết*.

Ý nghĩ có gây rắc rối cho ông không?

Nếu chúng gây rắc rối cho bạn, thế thì cái gì đó lập tức được cần tới. Nếu ý nghĩ của bạn gây rắc rối cho bạn điều đó nghĩa là bạn vẫn còn chưa có khả năng hoá giải đồng nhất bản thân mình với tâm trí mình.

Đam mê có quấy nhiễu ông không?

Nếu nó quấy nhiễu bạn, điều đó nghĩa là bạn vẫn bị đồng nhất với thân thể. Bạn nghĩ, "Mình là thân thể," thế thì đam mê quấy nhiễu bạn. Nếu bạn nghĩ, "Mình là tâm trí," thế thì ý nghĩ quấy nhiễu bạn.

Cẩn thận về những khao khát này...

Từ 'khao khát' là việc dịch của từ Phật giáo *tanha*. Tanha có nhiều chiều hơn là khao khát; khao khát là việc dịch theo nghĩa đen. Tanha nghĩa là ham muốn, ham muốn thêm nữa, ham muốn không dừng, ham muốn vô tận. Bạn càng được nhiều, bạn càng muốn nhiều. Nó giống như đổ dầu vào lửa. Điều đó được gọi là tanha, and tanha là căn nguyên của khổ của bạn.

Cẩn thận về những khao khát này sợ rằng ước muốn của ông trở thành ham muốn.... Cẩn thận đấy, bởi vì ham muốn không nảy sinh bất thình lình. Đầu tiên chúng chỉ là ao ước, thế rồi dần dần chúng kết tụ lại và trở thành ham muốn. Và một khi chúng trở thành ham muốn thì còn khó trở nên nhận biết hơn; bạn có thể trở nên nhận biết dễ dàng hơn khi chúng chỉ là ao ước. Phá huỷ hạt mầm thay vì đợi chúng lớn thành cả cái cây và thế rồi mới chặt nó; đó sẽ là việc không cần thiết.

...Sợ rằng ước muốn của ông trở thành ham muốn và ham muốn làm mù ông.

Ham muốn là sự cầm tù của chúng ta. Người không muốn gì, người tuyệt đối mãn nguyện như mình vậy, là tự do khỏi mọi tù túng. Người đó đã đạt tới tự do tối thượng, niết bàn - và đó là mục đích của cuộc sống. Và chỉ bằng việc đạt tới tự do đó mà bạn sẽ biết ý nghĩa của hiện hữu, bài ca của hiện hữu, lễ hội của hiện hữu. Cuộc sống của bạn sẽ trở thành phúc lạc liên tục, và không chỉ việc bạn sẽ phúc lạc, bạn sẽ có khả năng ban phúc lành cho người khác nữa. Toàn thể sự tồn tại sẽ được phúc lạc bởi bạn, bởi chính sự hiện diện của bạn.

Đủ cho hôm nay.

Chương 4 Siêu việt -- trị liệu thực

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy nói về tâm hồn của chư phật, tâm hồn của siêu việt, như bản chất của việc đang xảy ra ở đây trong phật trường. Tính duy nhất của tâm hồn thứ ba này là gì? Có trị liệu tâm lí của siêu việt không?

Amitabh, Sigmund Freud đã đưa phân tâm vào thế giới. Nó được bắt rễ trong phân tích tâm trí. Nó bị giới hạn vào tâm trí. Nó không bước ra ngoài tâm trí, thậm chí không một li. Ngược lại, nó đi sâu hơn vào trong tâm trí, vào trong các tầng bị giấu kín của tâm trí, vào trong vô thức, để tìm ra cách thức và biện pháp để cho tâm trí của con người ít nhất cũng có thể thành bình thường. Mục đích của phân tâm theo Freud là không lớn lao gì mấy.

Mục đích là giữ cho mọi người bình thường. Nhưng bình thường là không đủ. Chỉ bình thường là không có ý nghĩa gì. Điều đó nghĩa là thường lệ bình thường của cuộc sống và khả năng của bạn đối phó với nó. Điều đó không cho bạn nghĩa, điều đó không cho bạn ý nghĩa. Điều đó không cho bạn cái nhìn sáng suốt vào thực tại của mọi thứ. Điều đó không đưa bạn vượt ra ngoài thời gian, ra ngoài cái chết. Nhiều nhất điều đó là phương cách có ích cho những người đã trải qua sự bất thường tới mức họ đã trở nên không có khả năng đối phó được với cuộc sống hàng ngày - họ không thể sống được với mọi người, họ không thể làm việc được, họ đã trở nên bị tan vỡ. Trị liệu tâm lí cung cấp cho họ sự cùng nhau nào đó - không toàn vẹn, bạn để ý đấy, mà chỉ sự cùng nhau nào đó. Nó trói họ vào trong một bọc. Họ vẫn còn phân mảnh. Chẳng cái gì trở nên được kết tinh trong họ, không linh hồn nào được sinh ra. Họ không trở nên phúc lạc, họ chỉ kém bất hạnh đi, kém khổ sở đi.

Tâm lí giúp họ chấp nhận khổ. Nó giúp họ chấp nhận rằng đây là tất cả những gì cuộc sống có thể cho bạn, cho nên đừng đòi hỏi thêm. Theo một cách nào đó, nó là nguy hiểm cho trưởng thành bên trong của họ, bởi vì trưởng thành bên trong chỉ xảy ra

khi có sự không mãn nguyện thiêng liêng. Khi bạn tuyệt đối không được thoả mãn với mọi sự như chúng vậy, chỉ thế thì bạn mới đi vào tìm kiếm, chỉ thế thì bạn mới bắt đầu vươn lên cao hơn, chỉ thế thì bạn mới làm nỗ lực để kéo bản thân mình ra khỏi bùn.

Jung đi xa thêm chút ít vào trong vô thức. Ông ấy đã đi vào vô thức tập thể. Điều này làm cho nước ngầu bùn ngày một nhiều hơn, và điều này cũng sẽ không có ích.

Assagioli đi vào cực đoan khác. Thấy thất bại của phân tâm ông ấy đã phát minh ra hợp tâm. Nhưng nó lại bắt rễ trong cùng ý tưởng. Thay vì phân tích ông ấy nhấn mạnh vào tổng hợp.

Tâm hồn của chư phật không phân tích không tổng hợp; nó là siêu việt, nó đi ra ngoài tâm trí. Nó không làm việc trong tâm trí, nó làm việc đưa bạn ra ngoài tâm trí. Đó đích xác là nghĩa của từ tiếng Anh 'ecstasy' - đứng ra ngoài.

Khi bạn có khả năng đứng ra ngoài tâm trí riêng của mình, khi bạn có khả năng tạo ra khoảng cách giữa tâm trí bạn và bản thể bạn, thế thì bạn đã lấy bước đầu tiên của tâm hồn chư phật. Và phép màu xảy ra: khi bạn đứng ra ngoài tâm trí tất cả các vấn đề của tâm trí biến mất, bởi vì bản thân tâm trí biến mất; nó mất sự nắm giữ của nó vào bạn.

Phân tâm giống như tỉa lá cây, nhưng lá mới sẽ nhú ra. Nó không cắt đi rễ. Và hợp tâm là gắn lá rụng trở lại cây - dám chúng trở lại cây. Điều đó sẽ không cho chúng cuộc sống. Chúng sẽ đơn giản trông xấu xí; chúng sẽ không sống, chúng sẽ không xanh, chúng sẽ không là một phần của cây - nhưng được dán bằng cách nào đó.

Tâm hồn của chư phật cắt chính rễ của cây, cái tạo ra đủ loại thần kinh, rối loạn tâm thần, điều tạo ra con người phân mảnh, con người máy móc, con người như robot. Và cách thức là đơn giản....

Phân tâm mất nhiều năm, và dầu vậy con người vẫn còn như cũ. Nó nâng cấp cấu trúc cũ, vá víu đây đó, quét vôi trắng cho ngôi nhà cũ. Nhưng vẫn cùng ngôi nhà ấy, chẳng cái gì đã thay đổi triệt để. Nó đã không biến đổi tâm thức con người.

Tâm hồn chư phật không làm việc trong tâm trí. Nó không quan tâm tới việc phân tích hay tổng hợp. Nó đơn giản giúp bạn thoát ra

khỏi tâm trí để cho bạn có thể có cái nhìn từ bên ngoài. Và chính cái nhìn đó là biến đổi. Khoảnh khắc bạn có thể nhìn vào tâm trí mình như một đối tượng, bạn trở nên được tách rời khỏi nó, bạn trở nên không bị đồng nhất với nó; khoảng cách được tạo ra, và rễ bị chặt đi.

Tại sao rễ bị chặt đi theo cách này? - bởi vì chính bạn là người cứ nuôi dưỡng tâm trí. Nếu bạn bị đồng nhất bạn nuôi dưỡng tâm trí; nếu bạn không bị đồng nhất bạn dừng nuôi dưỡng nó. Nó rơi vào cái chết theo cách riêng của nó.

Có câu chuyện hay. Tôi thích chuyện này lắm....

Một hôm Phật đi ngang qua một khu rừng. Lúc đó là ngày hè nóng và ông ấy cảm thấy rất khát. Ông ấy nói với Ananda, đại đệ tử của ông ấy, "Ananda, ông quay lại đi. Đi lại ba, bốn dặm chỗ chúng ta đã đi qua dòng suối nhỏ ấy. Ông đem về chút nước - cầm bình bát của ta đây này. Ta cảm thấy rất khát và mệt." Ông ấy đã trở nên già.

Ananda quay lại, nhưng lúc ông ấy tới suối, vài chiếc xe trâu vừa mới đi qua và họ đã làm cả dòng suối ngầu bùn. Lá khô trước lắng trong lòng suối nay nổi lên cả; không còn có thể uống được nước này - nó quá bẩn rồi. Ông ấy quay về với đôi bàn tay trống rỗng, và ông ấy nói, "Thầy sẽ phải đợi một chút. Tôi sẽ đi lên trước. Tôi nghe nói chỉ khoảng hai, ba dặm phía trước có một con sông lớn. Tôi sẽ đem nước từ đó về."

Nhưng Phật cứ khăng khăng. Ông ấy nói, "Ông đi trở lại và đem nước từ cùng con suối kia."

Ananda không thể hiểu được sự khăng khăng này, nhưng nếu thầy nói vậy, đệ tử phải theo thôi. Thấy cái ngớ ngẩn của nó - rằng ông ấy sẽ phải đi bộ ba, bốn dặm và ông ấy biết nước đó không đáng uống - ông ấy đi.

Khi ông ấy đi, Phật nói, "Và đừng quay về nếu nước vẫn còn bẩn. Nếu nó bẩn, ông đơn giản ngồi trên bờ im lặng. Đừng làm gì cả, đừng đi vào suối. Ngồi trên bờ im lặng và quan sát. Chẳng chóng thì chầy nước sẽ trong lại. Và thế thì ông lấy đầy bình nước và quay về."

Ananda đi tới đó. Phật đúng: nước gần như trong vắt, lá đã trôi đi, bụi đất đã lắng đọng. Nhưng nó vẫn còn chưa tuyệt đối

trong vắt, thế là ông ấy ngồi trên bờ chỉ quan sát dòng suối chảy qua. Dần dần, dần dần nó trở thành trong như pha lê. Thế là ông ấy tới vừa nhảy múa. Thế rồi ông ấy hiểu tại sao Phật lại khăng khăng thế. Có thông điệp nào đó trong điều đó cho ông ấy, và ông ấy đã hiểu thông điệp này. Ông ấy đưa nước cho Phật, và ông ấy cám ơn Phật, chạm chân Phật.

Phật nói, "Ông làm gì vậy? Ta phải cám ơn ông rằng ông đã mang nước về cho ta."

Ananda nói, "Bây giờ tôi có thể hiểu được. Lúc đầu tôi đã giận; tôi đã không biểu lộ nó, nhưng tôi đã giận bởi vì việc quay lại là ngớ ngẩn. Nhưng bây giờ tôi hiểu thông điệp này. Đây là điều tôi thực tế cần trong khoảnh khắc này. Cùng điều đó là trường hợp cho tâm trí của tôi

- ngồi trên bờ dòng suối nhỏ đó, tôi trở nên nhận biết rằng cùng điều đó là trường hợp cho tâm trí tôi. Nếu tôi nhảy vào suối tôi sẽ làm cho nó bẩn lại. Nếu tôi nhảy vào tâm trí nhiều tiếng động hơn được tạo ra, nhiều vấn đề bắt đầu tới, trồi lên. Ngồi bên cạnh tôi đã học được kĩ thuật này.

"Bây giờ tôi sẽ ngồi bên cạnh tâm trí tôi nữa, quan sát nó với tất cả những bẩn thỉu và vấn đề của nó và những lá úa và những vết thương, kí ức, ham muốn. Không quan tâm, tôi sẽ ngồi trên bờ và chờ cho khoảnh khắc mà mọi sự trong trẻo."

Và điều đó xảy ra theo cách riêng của nó, bởi vì khoảnh khắc bạn ngồi trên bờ tâm trí của mình bạn không còn cho nó năng lượng nữa. Đây là thiền thực. Thiền là nghệ thuật về siêu việt.

Freud nói về phân tích, Assagioli nói về tổng hợp. Chư phật bao giờ cũng nói về thiền, nhận biết.

Bạn hỏi tôi, Amitabh, "Tính duy nhất của tâm hồn thứ ba này là gì?"

Thiền, nận biết, quan sát, chứng kiến - đó là tính duy nhất. Không cần nhà phân tâm nào cả. Bạn có thể làm nó theo cách riêng của mình; thực tế, bạn phải làm nó theo cách riêng của mình. Không cần hướng dẫn nào cả, nó là quá trình đơn giản thế - đơn giản nếu bạn làm nó; nếu bạn không làm nó, nó có vẻ rất phức tạp. Ngay cả từ

'thiền' cũng làm nhiều người hoảng sợ. Họ nghĩ nó là cái gì đó rất khó, gian nan. Vâng, nếu bạn không làm thì nó là rất khó và gian nan. Nó giống như bơi. Rất khó nếu bạn không biết cách bơi, nhưng nếu bạn biết, bạn biết nó là quá trình đơn giản thế. Không cái gì có thể đơn giản hơn việc bơi. Nó không phải là nghệ thuật chút nào; nó là tự phát thế và tự nhiên thế.

Nhận biết nhiều hơn về tâm trí của bạn đi. Và trong nhận biết về tâm trí mình bạn sẽ trở nên nhận biết về sự kiện là bạn không phải là tâm trí, và đó là bắt đầu của cuộc cách mạng. Bạn đã bắt đầu tuôn chảy ngày càng

cao hơn. Bạn không còn bị buộc vào tâm trí. Tâm trí vận hành như tảng đá và giữ bạn lại. Nó giữ bạn trong trường hấp dẫn. Khoảnh khắc bạn không còn bị gắn với tâm trí, bạn đi vào phật trường. Khi lực hấp dẫn mất quyền lực của nó trên bạn, bạn đi vào trong phật trường. Đi vào phật trường nghĩa là đi vào trong thế giới của bay lên. Bạn bắt đầu nổi lên. Tâm trí lôi bạn xuống.

Cho nên vấn đề không phải là phân tích hay tổng hợp. Nó đơn giản là vấn đề trở nên nhận biết. Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta đã không phát triển trị liệu tâm lí nào kiểu như Freud hay Jung hay Adler - và có nhiều món thế trong thị trường bây giờ. Chúng ta đã không phát triển trị liệu tâm lí nào bởi vì chúng ta biết các trị liệu tâm lí không thể chữa lành được. Chúng có thể giúp bạn chấp nhận vết thương của bạn, nhưng chúng không thể chữa lành được. Chữa lành tới khi bạn không còn bị gắn bó với tâm trí. Khi bạn được ngắt ra khỏi tâm trí, không bị đồng nhất, tuyệt đối được tháo ra, khi tù túng được chấm dứt, thế thì chữa lành xảy ra.

Siêu việt là trị liệu đúng, và nó không chỉ là trị liệu tâm lí. Nó không chỉ là hiện tượng bị giới hạn vào tâm lí của bạn, nó còn hơn thế nhiều. Nó là tâm linh. Nó chữa lành bạn trong chính bản thể bạn. Tâm trí chỉ là chu vi của bạn, không phải là trung tâm của bạn.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi cảm thấy giống như tôi đã nhảy vào trong đại dương chẳng biết gì về nước của nó. Tôi thấy thầy như vệ sĩ. Nỗi sợ của tôi là ở chỗ tôi là người bơi tồi khủng khiếp và có nhiều người

trong chúng tôi ở đó, thầy sẽ không thấy hay không biết khi nào tôi chết chìm.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là giúp bạn chìm, bởi vì khoảnh khắc bạn biến mất, Thượng đế xuất hiện. Bị chìm là đạt tới bờ bên kia.

Vâng, bạn đúng đấy, Mradula. Nếu tôi cố đem mọi người sang bờ bên kia, đấy sẽ là thực sự khó khăn: một vệ sĩ và một trăm nghìn người cần được đem sang bờ bên kia. Điều đó sẽ thực sự mệt mỏi và gần như không thể nào được, không thể xoay xở được. Thế thì mọi khả năng là ở chỗ bạn sẽ làm chìm luôn vệ sĩ!

Nhưng cái đẹp của công việc của tôi là ở chỗ vấn đề không phải là đi sang bờ bên kia. Nếu bạn bị chìm, trong chính việc chìm đó bạn đã đạt tới bờ bên kia rồi. Cho nên tôi không cần nhớ mọi người, tên tuổi, khuôn mặt - không cần tôi bận tâm với tất cả những điều đó. Toàn thể mối quan tâm của tôi là đẩy bạn vào trong nước, và thế rồi nước chăm lo. Và thực sự nó là đại dương sâu, và không có khả năng nào cho bất kì ai đã bao giờ bơi qua nó - cho nên dù bạn có là người bơi rất kém hay không thì cũng không thành vấn đề. Nếu bạn bơi kém điều đó còn tốt hơn, bạn sẽ chìm sớm hơn những người khác! Những người có thể bơi lâu hơn một chút sẽ vẫn còn khổ lâu hơn một chút bởi vì họ sẽ tự cứu họ.

Có những người ở đây, vốn là người bơi giỏi, nhưng họ là người không may. Người may thực sự là những

người không biết ngay cả đến ABC của bơi, cho nên khoảnh khắc tôi đẩy họ vào nước họ chìm nghỉm luôn! Và đó là cách đạt tới bờ bên kia - bởi vì chỉ bản ngã của bạn mới chìm; bạn không thể chìm được. Chỉ bản ngã của bạn mới chết; bạn không thể chết được. Bạn chưa bao giờ sinh và bạn sẽ không bao giờ chết. Không đại dương nào có thể phá huỷ được bạn. Không quyền năng nào có thể phá huỷ được bạn. Không lửa nào có thể đốt cháy được bạn. Đó là lí do tại sao tôi cứ đẩy bạn mà không lo gì về bạn cả - dù bạn biết bơi hay không, dù bạn sẽ có khả năng đạt tới bờ bên kia hay không. Tôi nói về bờ bên kia để cho tôi có thể thuyết phục bạn nhảy vào trong đại dương. Một khi bạn đã nhảy rồi tôi quên hết mọi điều về bạn! Tôi phải thuyết phục người khác chứ!

Vậy nên, Mradula này, đừng lo nhé. Bạn may mắn là bạn không phải là người bơi giỏi. Chẳng mấy chốc bạn sẽ chìm nghỉm. Và khoảnh khắc bạn mất đi, đó là khoảnh khắc vĩ đại nhất của cuộc đời bạn, bởi vì trong chính cái chết đó là phục sinh.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy ngụ ý gì bởi việc hiểu cái gì đó trong thiền? Làm sao người ta đi về nó, và phần nào của cái ta tham gia vào việc hiểu này?

Nigel, thiền và hiểu là đồng nghĩa. Cho nên khi tôi nói "hiểu trong thiền," tôi đơn giản nói im lặng, yên tĩnh và thấy. Bạn không làm gì khác, bạn chỉ phải im lặng, điềm tĩnh và bình thản, và thấy. Và hiểu biết nảy sinh theo cách riêng của nó. Nó là hương thơm của im lặng.

Hiểu lầm nảy sinh bởi vì tâm trí bạn rất u ám, ồn ào. Tâm trí bạn chưa bao giờ cho phép bạn thấy cái đang đó, chưa bao giờ cho phép bạn nghe thấy điều đang được nói cho bạn. Chư phật tới và đi nhưng bạn vẫn còn như cũ. Vâng, bạn trở thành người Ki tô giáo và bạn trở thành Phật tử, và bạn trở thành người Hindu, nhưng bạn không thay đổi. Đây là chiến lược của bạn để trốn tránh thay đổi, để né tránh người thức tỉnh.

Bạn hỏi tôi, "Thầy ngụ ý gì bởi việc hiểu cái gì đó trong thiền?"

Đó không phải là vấn đề lớn. Thiền là hiểu biết. Bạn đang cố hình dung ra nó theo kiểu trí tuệ, và điều đó là không thể được. Bạn đang cố nghĩ về nó, điều nó tất cả là gì. Bất kì kết luận nào bạn đi tới cũng sẽ sai.

Vấn đề không phải là nghĩ cái gì được ngụ ý bởi nó. Thiền, và kinh nghiệm đi. Nó là cái gì đó cần được kinh nghiệm.

Bạn nói, "Làm sao người ta đi về nó...?"

Người ta không đi về nó chút nào, bằng không bạn sẽ cứ đi về đi về hoài. Từ 'về' nghĩa nghĩa quanh quanh, và bạn sẽ đi quanh và đi quanh trong vòng tròn. Đừng làm nó thành câu hỏi trí tuệ; nó là cách tiếp cận tồn tại. Nhưng chính từ 'hiểu' đã cho bạn ý niệm sai, bởi vì với

'hiểu' chúng ta bao giờ cũng nghĩ 'hiểu biết trí tuệ'. Điều đó không phải vậy. Không có gì giống như hiểu biết trí

tuệ cả. Hiểu biết trí tuệ là rởm. Nó là hiểu lầm giả vờ hiểu biết. Từ 'hiểu' là hay.

Khi bạn ở trong thiền mọi thứ đứng dưới bạn, bạn là vậy ở trên nó. Đó là nghĩa của hiểu biết. Mọi thứ đều có đó xa phía dưới bạn, cho nên bạn có thể thấy... giống như cái nhìn mắt chim. Bạn có thể thấy toàn thể từ chiều cao của mình. Trí tuệ không thể thấy được điều đó; nó ở trên cùng bình diện. Hiểu biết xảy ra chỉ khi vấn đề ở trên bình diện này còn bạn ở trên bình diện cao hơn. Nếu bạn cũng ở trên cùng bình diện, hiểu biết là không thể được. Bạn sẽ chỉ hiểu lầm. Và đó là một trong những vấn đề lớn nhất mà mọi người tìm kiếm đều phải đương đầu.

Jesus nói đi nói lại với các đệ tử của ông ấy, "Nếu các ông có tai, nghe đi; nếu các ông có mắt, nhìn đi." Ông ấy không nói với người mù hay người điếc, ông ấy chỉ nói với những người như bạn. Nhưng sao ông ấy cứ khăng khăng thế? - bởi lẽ đơn giản là việc nghe không phải là nghe thấy và việc nhìn không phải là nhìn đúng. Bạn nhìn thứ này và bạn hiểu cái gì đó khác. Tâm trí bạn lập tức bóp méo nó. Tâm trí bạn bị lộn ngược. Nó làm mọi thứ thành đống lộn xộn. Nó trong lẫn lộn, và bạn nhìn qua lẫn lộn đó, cho nên toàn thế giới có vẻ lẫn lộn.

Lão Nugent yêu con mèo của mình, Tommy, cho nên ông ấy cố dạy nó nói.

"Nếu ta có thể làm cho Tommy đối thoại được với ta," ông ấy lập luận, "ta sẽ chẳng phải bận tâm với người thường chút nào."

Đầu tiên ông ấy thử chế độ ăn cá mòi đóng hộp, rồi một con chim hoàng yến. Tommy thích cả hai - nhưng nó không học nói. Thế rồi một hôm Nugent có hai con vẹt cực hay nói được nấu trong bơ và dâng cho Tommy với món măng tây và khoai tây chiên. Tommy liếm sạch đĩa, và thế rồi - ngạc nhiên hết sức - bỗng nhiên nó quay sang ông chủ và kêu to, "Trông kìa!"

Nugent không chuyển động. Trần sập xuống và vùi ông già này dưới đống mảnh vụn. Tommy lắc đầu và nói, "tám năm ông ấy để ra để làm cho tôi nói, và thế rồi hình nhân này chẳng nghe!"

Bạn đi cả nghìn dặm đường tới thầy và thế rồi

"...hình nhân này chẳng nghe."

Tâm trí không thể nghe được, lắng nghe là điều không thể được với tâm trí; nó không trong trạng thái cảm nhận. Tâm trí năng nổ, nó nhảy vào kết luận nhanh chóng tới mức nó bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Thực tế, nó đã kết luận rồi, nó đơn giản chờ đợi kết luận của nó được chứng minh là đúng.

Nigel, xin đừng cố hiểu; thay vì thế hãy cố thiền. Bạn phải là người mới ở đây. Nhảy múa, ca hát, thiền đi, để tâm trí lắng đọng lại chút ít. Để dòng suối này của tâm trí, vốn đầy lá khô và bùn bẩn, lắng đọng lại chút ít. Để nó trở thành sạch và trong, trong suốt; chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu điều tôi đang nói. Thế thì nó đơn giản thế. Tôi không nói triết lí rất phức tạp - nó không phải là triết lí chút nào - tôi đơn giản chỉ tới chân lí nào đó mà tôi đã kinh nghiệm, và bạn có thể kinh nghiệm bất kì khoảnh khắc nào bạn quyết định kinh nghiệm. Nhưng nó phải là cuộc hành trình.

Bạn nói, "Làm sao người ta đi về nó, và phần nào của cái ta tham gia vào việc hiểu này?"

Vấn đề không phải là phần nào tham gia vào nó. Tính toàn bộ của bạn được tham gia vào.

Thiền không phải là của thân thể, không phải của tâm trí, không phải của linh hồn. Thiền đơn giản nghĩa là thân thể bạn, tâm trí bạn, linh hồn bạn, tất cả vận hành trong hài hoà thế, trong tính toàn thể thế, rù rù đẹp đẽ; chúng ở trong giai điệu... một. Toàn thể bản thể bạn - thân thể, tâm trí, linh hồn, tất cả đều tham gia vào trong thiền. Đó là lí do tại sao nỗ lực của tôi ở đây là để bắt đầu mọi việc thiền với thân thể. Đó là cái gì đó mới.

Vào những ngày cổ đại mọi người đã cố gắng bắt đầu thiền trực tiếp trong cốt lõi bên trong nhất của bạn. Đó là quá trình khó khăn. Bạn không biết gì về trung tâm bên trong của mình; làm sao bạn có thể bắt đầu được cuộc hành trình từ chỗ nào đó nơi bạn chưa bao giờ ở? Bạn có thể bắt đầu cuộc hành trình chỉ từ chỗ bạn đang ở. Bạn đang trong thân thể, do đó nhấn mạnh của tôi là vào nhảy múa, ca hát, thở - để cho bạn có thể bắt đầu từ thân thể. Khi thân thể bắt đầu trở nên có tính thiền.... Và đừng bị phân vân bởi việc tôi dùng từ 'tính thiền' cho thân thể. Vâng, thân thể trở nên có tính thiền. Khi nó đang trong điệu vũ sâu sắc, khi nó đang

vận hành hoàn hảo, không phân chia, như một toàn thể, nó có phẩm chất thiền về điều đó, duyên dáng nào đó, cái đẹp.

Thế rồi đi vào trong, thế rồi bắt đầu quan sát tâm trí. Thế rồi tâm trí bắt đầu lắng đọng. Và khi tâm trí cũng đã lắng đọng, đã trở thành một với thân thể, thế thì quay lại hướng về trung tâm - quay một trăm tám mươi độ - và an bình lớn sẽ giáng xuống bạn. Nó sẽ đập rộn ràng từ linh hồn bạn tới thân thể, từ thân thể tới linh hồn. Trong đập rộn ràng đó bạn sẽ là một.

Cho nên đừng hỏi phần nào của cái ta được tham gia vào trong việc hiểu. Tính toàn bộ của bạn được tham gia vào. Và chỉ khi tính toàn bộ của bạn được tham gia vào, mới có hiểu biết. Thân thể bạn biết về điều đó, tâm trí bạn biết về điều đó, linh hồn bạn biết về điều đó. Thế thì bạn bắt đầu vận hành trong nhất trí, trong thống nhất. Bằng không, thân thể nói điều này, tâm trí nói điều khác, và linh hồn cứ đi theo cách riêng của nó. Và bạn bao giờ cũng đi vào các chiều khác nhau đồng thời. Thân thể bạn đói, tâm trí bạn đầy thèm khát, và bạn đang cố có tính thiền. Đó là lí do tại sao tôi không thiên về nhịn ăn - trừ phi điều đó được làm một cách thuần khiết với mục đích lành mạnh, như chế độ ăn uống để giảm cân, hay có thể thỉnh thoảng chỉ để thanh lọc, để cho toàn thể dạ dầy được bỏ lại một ngày nghỉ ngơi, để cho toàn thể hệ thống tiêu hoá đôi khi có thể được ngày nghỉ. Bằng không, nó liên tục làm việc, làm việc và làm việc - nó bị quá mệt mỏi.

Bây giờ các nhà khoa học nói ngay cả máy cũng mệt. Họ gọi đó là mệt kim loại, cũng giống như mệt tinh thần. Ngay cả kim loại cũng cần nghỉ ngơi, và dạ dầy của bạn không được làm từ kim loại, nhớ lấy. Nó thậm chí không được làm bằng nhựa. Nó được làm từ chất liệu mảnh mai, chất liệu rất mỏng manh. Nhưng nó làm việc cả đời bạn. Cũng tốt là đôi khi cho nó ngày nghỉ. Ngay cả Thượng đế cũng phải nghỉ một ngày - sau sáu ngày làm việc ông ấy nghỉ một ngày. Ngay cả Thượng đế cũng mệt.

Cho nên đôi khi, chỉ từ lòng tốt với dạ dầy đáng thương, kẻ liên tục làm việc quần quật cho bạn, nhịn ăn là tốt. Nhưng tôi không gợi ý điều đó - rằng nó sẽ có ích trong thiền. Khi bạn đói thân thể bạn muốn bạn đi tới tủ lạnh.

Tôi chống lại kìm nén dục của bạn, bởi vì nếu bạn kìm nén dục, bất kì khi nào bạn ngồi im lặng tâm trí bạn sẽ bắt đầu tưởng tượng về dục. Khi bạn bận bịu với những thứ khác, tâm trí vẫn tưởng tượng như dòng chảy ngầm, nhưng khi bạn không làm gì nó nhô lên ánh sáng. Nó bắt đầu đòi hỏi, nó tạo ra những tưởng tượng đẹp: người đẹp quyến rũ bao quanh bạn. Làm sao bạn có thể thiền được?

Thực tế, các truyền thống cổ đều đã tạo ra đủ mọi loại rào chắn thiền, và thế rồi họ nói, "Thiền rất khó." Thiền không khó; thiền là quá trình đơn giản, quá trình tự nhiên. Nhưng nếu bạn tạo ra những cản trở không cần thiết, thế thì bạn làm nó thành cái gì đó như cuộc đua vượt rào. Bạn tạo ra rào chắn: bạn đặt đá lên đường... bạn treo đá quanh cổ mình, bạn giữ cho bản thân mình bị xiềng xích, bị cầm tù, bị khoá bên trong và chìa khoá bị vứt đi.... Thế thì tất nhiên nó trở thành ngày một khó hơn, ngày một không thể được hơn.

Nỗ lực của tôi ở đây là để làm cho thiền thành hiện tượng tự nhiên. Cho thân thể điều là nhu cầu của thân thể, và cho tâm trí điều là nhu cầu của tâm trí. Và thế thì bạn sẽ ngạc nhiên, chúng trở thành rất thân thiện. Và khi bạn bảo thân thể, "Bây giờ trong một giờ cho phép tôi ngồi im lặng," thân thể nói, "Vâng. Bạn đã làm nhiều điều thế cho tôi, bạn đã kính trọng thế với tôi, ít nhất tôi cũng có thể làm điều này cho bạn."

Và khi bạn nói với tâm trí, "Xin giữ im lặng trong vài phút nhé. Để tôi có nghỉ ngơi một chút," tâm trí sẽ hiểu bạn. Nếu bạn đã không kìm nén, nếu bạn đã tôn trọng tâm trí, kính trọng tâm trí, nếu bạn đã không kết án nó, thế thì tâm trí cũng sẽ trở nên im lặng.

Tôi đang nói điều này từ kinh nghiệm riêng của tôi. Kính trọng thân thể, kính trọng tâm trí, để cho chúng kính trọng bạn. Tạo ra thân hữu. Chúng là của bạn; đừng đối kháng. Mọi truyền thống cổ đều dạy bạn đối kháng với thân thể và tâm trí; họ tạo ra thù địch, và qua thù địch bạn không thể đi vào thiền được. Thế thì tâm trí sẽ quấy nhiễu bạn nhiều mỗi khi bạn thiền hơn là bất kì lúc nào khác. Thế thì thân thể sẽ trở thành bất ổn - bất ổn trong thiền

còn nhiều hơn bất kì lúc nào khác. Nó sẽ báo thù, nó sẽ không cho phép bạn ngồi im lặng. Nó sẽ tạo ra nhiều vấn đề thế cho bạn.

Nếu bạn đã cố ngồi im lặng trong vài phút bạn sẽ biết. Các thứ tưởng tượng sẽ bắt đầu xảy ra. Bạn sẽ nghĩ rằng con kiến nào đó đang bò lên chân bạn, và khi bạn nhìn chẳng có kiến đâu. Kì lạ.... Khi bạn ngồi với mắt nhắm bạn cảm thấy tuyệt đối là nó có đó, đang bò, đang tới, tới nữa, tới nữa... và khi bạn mở mắt ra chẳng có kiến nào, chẳng có gì. Đấy chỉ là thân thể giở thủ đoạn với bạn. Bạn đã từng giở thủ đoạn với thân thể. Bạn đã từng lừa thân thể theo nhiều cách, cho nên bây giờ thân thể đang lừa bạn. Khi thân thể muốn đi ngủ bạn buộc nó ngồi trong rạp chiếu bóng. Thân thể nói, "Được. Khi đúng cơ hội nảy sinh ta sẽ xem điều đó." Cho nên khi bạn ngồi trong thiền thân thể bắt đầu tạo ra vấn đề cho bạn. Bỗng nhiên bạn bắt đầu cảm thấy lưng mình cần gãi... và bạn ngạc nhiên bởi vì thông thường điều đó chưa bao giờ xảy ra.

Một người đàn bà đem tới cho tôi một bàn tay nhựa có pin gắn vào nó, để gãi lưng. Tôi nói, "Nhưng sao bạn lại đem cái này tới cho tôi?"

Cô ấy nói, "Thầy phải ngồi trong thiền rồi.... Bất kì khi nào tôi ngồi trong thiền vấn đề duy nhất là lưng tôi

bắt đầu... tôi cảm thấy tôi muốn gãi nó quá, mà tôi lại không thể với được tới chỗ ngứa. Cho nên tôi đã mua cái tay này. Đây mới chính là tay! Thầy bật nó lên và nó có thể gãi bất kì chỗ nào. Cho nên tôi mới nghĩ rằng thầy phải ngồi trong thiền... thầy sẽ cần cái này!"

Tôi nói, "Tôi chưa bao giờ ngồi trong thiền cả. Tôi đang trong thiền, cho nên tôi không cần ngồi. Bất kì cái gì tôi làm tôi cũng trong thiền. Nếu lưng tôi cần gãi tôi sẽ gãi nó một cách có tính thiền. Cái gì sai trong việc gãi lưng bạn? Bạn không gãi lưng của ai đó khác."

Cứ chăm nom thân thể và thân thể sẽ đền đáp lại bạn vô cùng. Chăm nom tâm trí bạn và tâm trí sẽ có ích. Tạo ra tình bạn, và thiền tới dễ dàng. Thay vì cố gắng hiểu... bởi vì hiểu là không thể được trước khi thiền, chỉ có hiểu lầm thôi.

Một người bước vào quán rượu một đêm và ngồi xuống tại quầy để uống bia.

Trong khi anh ta đang mải nói chuyện với người ngồi ở ghế đẩu bên cạnh mình, một con khỉ trèo xuống một trong các thùng bia, dừng cốc bia của anh ta và đái vào cốc bia của anh ta.

Người này để ý điều đó thì quá trễ rồi.

"Này!" ông ta kêu lên. "Anh thấy điều đó không? Con khỉ kia vừa đái vào cốc bia của tôi!"

"Này, chả ích gì mà nói điều đó cho tôi," anh chàng bên cạnh nói. "Bảo người bán bia kia - ông ta mới là chủ chỗ này."

Người này gọi về phía chủ quán rượu.

"Này!" ông ta nói. "Ông có biết rằng trong khi tôi đang nói chuyện với ông này thì một con khỉ tới và đái vào cốc bia của tôi không?"

"Chả liên quan gì tới tôi cả," ông chủ nói. "Đi mà có lời với người chơi piano đằng kia kìa - khỉ của ông ấy đấy!"

Người này bước lại đó với cốc bia, vỗ vai người đánh piano và nói, "Này, ông có biết con khỉ của ông vừa mới đái vào cốc bia của tôi không?"

"Không," người đánh piano nói, "nhưng nếu ông ca một lời, tôi sẽ chơi theo nó."

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Chẳng phải bản ngã là một phần của trò chơi thiêng liêng sao? Tôi là ai mà bỏ nó?

Vedant Bharti... vậy xin đừng bỏ nó!

Giáo sĩ già đáng kính, nổi tiếng khắp miền về sự khôn ngoan của ông ấy, nằm trong cơn mê, sắp chết đến nơi. Ở phía bên kia giường ông ấy các đệ tử tôn thờ ông ấy nhất vẫn lảng vảng.

"Rebbenyu," người phát ngôn cho nhóm tụ tập thương tiếc cầu xin, "xin đừng rời bỏ chúng tôi mà

không một lời trí huệ cuối cùng. Xin hãy nói cho chúng tôi lần cuối cùng, giáo sĩ yêu mến." Trong vài khoảnh khắc không có tiếng đáp lại, và khách thăm khóc lóc sợ rằng ông ấy đã mất để nhận phần thưởng xứng đáng của ông ấy. Nhưng bỗng nhiên môi giáo sĩ động đậy khe khẽ thế. Họ nghiêng người lên ông ấy để nghe lời cuối cùng của ông ấy.

"Cuộc sống là chén trà," ông ấy thì thào trong giọng lạc đi.

Các đệ tử nhìn nhau bối rối. Ong ấy ngụ ý gì? Bí mật lớn của cuộc sống bị giấu kìn trong phát biểu huyền môn đó sao? Gần hết cả giờ họ trao đổi ý kiến, phân tích câu này từ mọi quan điểm có thể quan niệm được, nhưng họ không thể giải mã được nghĩa sâu sắc hơn.

"Chúng ta phải hỏi thầy trước khi quá trễ," người lãnh đạo nói. Một lần nữa, ông ta nghiêng người về cái hình thể bất động của hiền nhân đáng kính. "Giáo sĩ, Giáo sĩ," ông ấy gọi khẩn thiết, "chúng tôi cầu khẩn thầy giải thích. Sao cuộc sống lại là chén trà?"

Với tia năng lượng cuối cùng, giáo sĩ giơ tay lên và rền rĩ, "Thôi được rồi, vậy cuộc sống không phải là chén trà."

Vedant Bharti, bạn nói, "Chẳng phải bản ngã là một phần của trò chơi thiêng liêng sao? Tôi là ai mà bỏ nó?"

Nếu bạn tận hưởng trò chơi thiêng liêng, xin đừng vứt bỏ nó. Và cũng có sợ: ai đó có thể lấy nó đi. Tốt hơn cả là bạn giữ cái của mình. Một có một là quá đủ; ai đó sẽ có hai nếu bạn vứt nó đi.

Và bạn có hiểu trò chơi thiêng liêng nghĩa là gì không? Nếu bạn hiểu nó, thế thì bản ngã ở đâu? Nếu bạn hiểu nó tất cả đều là trò chơi thiêng liêng, bản ngã đã biến mất. Bản ngã chỉ tồn tại khi bạn coi cuộc sống nghiêm chỉnh. Bản ngã là hiện tượng rất nghiêm chỉnh - giả tạo, nhưng nghiêm chỉnh. Nếu cuộc sống là trò chơi thiêng liêng, nếu bạn đã tới trí huệ lớn lao này, thế thì bản ngã ở đâu? Thế thì bạn chỉ đang chơi một phần, bạn không cần bị đồng nhất với nó. Bạn chỉ đang diễn kịch. Bạn không cần trở thành việc diễn của mình. Bản ngã đơn giản nghĩa là bạn trở nên bị đồng nhất với phần của mình, nhiều tới mức bạn quên mất rằng bạn tách rời, bạn quên mất rằng bạn là tâm thức. Bạn trở nên mất hút trong bản thân việc diễn kịch, bạn trở thành nó - đó chính là bản ngã là gì.

Bản ngã không phải là cái gì đó bạn phải vứt bỏ. Bản ngã chỉ là hiểu lầm. Bạn không vứt bỏ hiểu lầm, bạn đơn giản hiểu và hiểu lầm không có đó nữa. Bạn không vứt bỏ bóng tối, bạn đơn giản đem ánh sáng vào và nó chẳng được tìm thấy ở đâu cả. Không phải là trước hết bạn đem ánh sáng vào, thế rồi bạn bắt lấy bóng tối và ném nó ra ngoài nhà - không cần. Nếu bạn thực sự nhận biết đó là trò chơi thiêng liêng, điều đó nghĩa là ánh

sáng đã được đem vào. Thế thì bạn không thể yêu cầu điều thứ hai được.

Nếu chính hiểu biết của bạn rằng cuộc sống là trò chơi thiêng liêng, thế thì bạn không thể hỏi, "Tôi là ai mà vứt bỏ nó?" Thế thì bạn không có, bạn biến mất. Không có người vứt và không có gì để bị vứt.

Nhưng phần thứ nhất của câu hỏi của bạn không phải là hiểu biết của bạn. Cho nên xin bạn, nếu bạn đã

vứt nó đi rồi, nhặt lại đi, bởi vì có nhiều người ngu thế, ai đó có thể nhặt nó đấy.

Bà mẹ giận dữ lôi sềnh sệch đứa con trai chín tuổi tới văn phòng bác sĩ và hỏi, "Đứa trẻ chín tuổi có khả năng thực hiện ca mổ ruột thừa không?"

Bác sĩ sủa lên một cách nóng vội, "Tất nhiên là không!"

Người mẹ nói với đứa con, "Vậy mẹ đã đúng chưa? Nhặt lại nó đi!"

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Nghe thầy, ham muốn dậy lên về nhận biết; nhưng chẳng phải chính ham muốn này đối chọi với nhận biết sao?

Prem Sunderam, nếu lắng nghe tôi, ham muốn dậy lên về nhận biết, thế thì bạn đã bỏ lỡ vấn đề rồi. Lắng nghe tôi bạn sẽ trở nên nhận biết. Nếu bạn lắng nghe đúng, thế thì nhận biết sẽ xảy ra qua việc lắng nghe. Nếu bạn không lắng nghe, thế thì ham muốn sẽ nảy sinh để nhận biết. Ham muốn nghĩa là ngày mai bạn sẽ nhận biết - bạn muốn nhận biết vào ngày mai. Và nếu bạn thực sự lắng nghe tôi, ai bận tâm về ngày mai? Khoảnh khắc này là mọi cái đang đó - bạn là nhận biết.

Nhìn đúng bây giờ đi....

Đây là nhận biết: chim kêu chíp chíp, im lặng, ba nghìn người mất hút trong một thể hữu cơ, sự thống nhất đại dương, cứ dường như không có ai cả. Đây là nhận biết, và mùi vị của nó sẽ biến đổi bạn. Và thế thì dù bạn muốn nhận biết ở bất kì đâu bạn đều có thể nhận biết. Nó là cái gì đó đang xảy ra trong bạn. Lắng nghe tôi chỉ là phương cách.

Tôi không ở đây thuyết giảng cho bạn; đây chỉ là phương cách thiền. Cũng như bạn đang thực hành thiền khác, đây cũng là cách thiền mà trong đó tôi thực hành cùng bạn để cho tâm trí bạn có thể trở nên tham gia cùng tôi, và trái tim bạn có thể trượt sâu vào trong chính cốt lõi của bạn.

Sunderam, nếu ham muốn nảy sinh về thiền, về nhận biết, thế thì bạn đã bỏ lỡ toàn bộ vấn đề rồi, bởi vì ham muốn là rào chắn. Hoặc nhận biết ngay bây giờ - hoặc bây giờ hoặc không bao giờ! Bạn không thể nói "Ngày mai...." Khoảnh khắc bạn nói ngày mai bạn đã trì hoãn nó mãi mãi.

Vâng, ham muốn là đối chọi với nhận biết. Lắng nghe tôi, hiểu rằng ham muốn là đối chọi lại nhận biết. Vô ham muốn là nhận biết. Thấy rằng vô ham muốn là nhận biết, làm sao bạn có thể ham muốn nhận biết được? Khi, ngồi cùng tôi từng sáng, bạn trở nên im lặng, điều gì xảy ra? Không có ham muốn im lặng - đó là điều đang xảy ra. Bởi vì không có ham muốn im lặng, bạn đơn giản im lặng, và thế thì im lặng đó sẽ cứ bao quanh bạn cả ngày.

Và nếu bạn thấy ra vấn đề, thế thì không cần tình huống đặc biệt nào cho bạn để vào nhận biết. Bạn có thể

nhận biết ở mọi nơi. Ở ngay chính bãi chợ bạn bỗng nhiên có thể trở nên nhận biết. Vấn đề không phải là ham muốn; nó bất thần trở thành nhận biết. Bất kì khoảnh khắc nào, lay động bản thân bạn chút ít đi, đánh thức bản thân bạn chút ít đi.

Hai người say đang đi trên xe lăn thì một người quay sang người kia và nói, "Chúng ta có thể tạo ra thời kì thoải mái đây, nhưng tôi cảm thấy rằng chúng ta đang ở nhầm xe bus rồi."

Nếu bạn trì hoãn đến mai, bạn đang ở nhầm xe bus; bạn say; bạn vô ý thức.

Một cảnh sát xuất hiện trước toà làm nhân chứng chống lại Max Loeb, người bị bắt vì say ở chỗ công cộng.

"Làm sao ông biết người bị kiện đã bị say?" quan toà truy vấn.

"Không hoài nghi gì về điều đó cả," viên sĩ quan nói. "Khi tôi thấy ông ta, ông ta thả một xu vào máy trả tiền đỗ xe. Thế rồi ông ta nhìn lên chiếc đồng hồ lớn của Toà thị chính và gào lên, 'Trời đất, tôi đã được mười một đồng!'"

Chỉ chút ít ý thức.... Và điều đó có thể xảy ra chỉ bây giờ. Thượng đế chỉ biết một thời gian, bây giờ, và chỉ một chỗ - ở đây. Ngài không biết quá khứ, không biết tương lai, ngài chỉ biết hiện tại. Nếu bạn muốn có giao cảm với thực tại bạn phải nhận biết ngay bây giờ.

Vợ: "Anh làm thế nào mà đánh thủng lỗ điện thoại thế?"

Người say: "Anh đánh nó vào chỗ tự bảo vệ."

Quan sát cuộc sống của bạn, điều bạn đang làm cho bản thân mình.

Người lính chữa cháy đang kéo người say ra khỏi chiếc giường cháy. "Anh ngu lắm," người đó quát lên, "điều đó sẽ dạy cho anh về hút thuốc trong giường!"

Người say đáp, "Tôi không hút thuốc trong giường - nó đã cháy khi tôi nằm xuống."

Cho nên tự lay mình đi. Đừng nói ngày mai. Bất kì khi nào bạn nhớ, bất kì khi nào bạn nhớ tôi, bất kì khi nào bạn nhớ Phật, bất kì khi nào bạn nhớ Jesus, tự lay mình đi. Thức dậy! Nhìn khắp xung quanh - mọi người, cây cối, chim chóc. Im lặng, sẵn có cho sự tồn tại, trong buông bỏ sâu, sâu sắc... và nhận biết, dần dần, dần dần sẽ thấm sâu hơn vào trong bạn.

Mulla Nasruddin nói với tôi:

"Tôi là kiểu người nhạy cảm - nhà thơ. Khi tôi thấy đàn bà đẹp tôi muốn kêu lên... hay viết thơ... hay nhảy lên cô ấy!

"Tôi đang ở một bữa tiệc trong khách sạn và tôi gặp cô gái này thực sự thú vị, và chúng tôi đã uống rượu săm pa. Tôi xoay xở đưa cô ấy vào được phòng tôi. Tôi khoá cửa và bỏ kính đeo ra - tỏ cho cô ấy không có khoan dung gì! Và tôi nháy mắt... và cô ấy nháy mắt. Và tôi cởi áo sơ mi ra... và cô ấy cởi áo sơ mi của cô ấy ra. Tôi cởi quần ra... và cô ấy cởi quần cô ấy ra - và tôi nhào tới cô ấy. Thế rồi tôi nhận ra tôi đã nhìn vào gương. Tôi bỏ kính ra khỏi chân tôi trong vài tuần. Tôi phải nói tôi là người tốt nhất tôi đã từng gặp!"

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy có phải là người bài Do Thái không?

Levin, tôi á? Bài Do Thái sao? Bạn phải khùng rồi! Louie Feldman - một người bán rong - đáp chuyến tàu cuối cùng ra khỏi Ga Lớn trung tâm, nhưng trong vội vàng anh ta quên đóng gói bộ vật dụng vệ sinh cá nhân của mình.

Sáng hôm sau anh ta thức dậy lúc tinh mơ và đi ra nhà vệ sinh ở cuối toa. Bên trong nhà vệ sinh anh ta bước tới một la va bô chưa có người dùng.

"Tôi xin lỗi," Louie nói với người đang cúi xuống la va bô bên cạnh mình, "tôi quên mất gói đồ vệ sinh đêm qua. Ông có phiền gì cho tôi dùng xà phòng của ông được không?"

Người lạ ngó anh ta một cách thăm dò, lưỡng lự đôi chút, và rồi nhún vai. "Được, ông dùng đi."

Louie lầm bầm cám ơn, rửa qua, và lại quay sang người này. "Ông cảm phiền cho tôi mượn chiếc khăn tắm?"

"Không sao, tôi nghĩ là không vấn đề gì."

Louie lau khô mình, vứt chiếc khăn ướt lên sàn và ngắm mặt mình trong gương. "Tôi chắc phải cạo râu," anh ta bình luận. "Ông có thoải mái không nếu tôi dùng dao cạo của ông?"

"Chắc chắn ông dùng được," người này nói với giọng nhã nhặn.

"Ông thu xếp thế nào về kem cạo râu?"

Không một lời, người này đưa cho Louie ống kem cạo râu.

"Ông có lưỡi dao cạo mới không? Tôi ghét dùng lưỡi dao ai đó khác đã dùng. Cẩn thận thế cũng không thừa, ông biết đấy."

Louie được trao cho một lưỡi dao cạo mới. Cạo râu xong, anh ta quay sang người lạ một lần nữa. "Ông có lược chứ?"

Sự kiên nhẫn của người này đã căng ra tới mức nguy hiểm gần điểm đứt, nhưng người đó xoay xở mỉm cười nhợt nhạt và đưa cho Louie chiếc lược của mình.

Louie xem xét nó một cách kĩ lưỡng. "Ông phải thực sự giữ cái lược này cho sạch hơn chút ít," anh ta khuyên nhủ và tiến hành rửa nó. Rồi anh ta chải đầu và lại nói

với người hảo tâm, người có cái mồm bây giờ đang bị kéo dài ra thành đường thẳng mảnh, căng.

"Bây giờ, nếu ông không băn khoăn, tôi muốn có chút bột phấn, một chút mĩ phẩm sau khi cạo râu, chút thuốc đánh răng và bàn chải."

"Thề với Trời, tao chưa bao giờ biết tới thằng thần kinh khốn nạn nào như thế trong đời mình!" người lạ bất bình càu nhàu. "Đồ chết tiệt, không! Không ai trên thế giới có thể dùng bàn chải đánh răng của tao."

Ông ta đóng sầm các vật dụng của mình vào trong hộp da và đi ngang qua cửa, lầm bầm, "Tao vẽ ra đường ở chỗ nào đó!"

"Đồ bài Do Thái!" Louie gào lên.

Đủ cho hôm nay.

Chương 5 Phật là quyển tập ấn của bạn

Làm tĩnh lặng tâm trí ông. Suy ngẫm.

Quan sát.

Không cái gì trói buộc ông. Ông tự do.

Ông mạnh mẽ.

Ông đã đi tới chỗ cuối.

Tự do khỏi đam mê và ham muốn, Ông đã tróc gai ra khỏi thân cây. Đây là thân thể cuối cùng của ông.

Ông trí huệ.

Ông tự do khỏi ham muốn và ông hiểu lời và việc dính lại cùng với lời. Và ông không muốn gì cả.

"Thắng lợi là của ta,

Tri thức là của ta, và tất cả thuần khiết, tất cả buông xuôi.

"Ta không muốn gì. Ta tự do.

Ta đã tìm thấy đường của mình. Ta sẽ gọi ai là thầy?"

Món quà của chân lí ở bên ngoài việc cho. Hương vị cõi bên kia dịu ngọt,

Niềm vui bên ngoài niềm vui.

Tận cùng của ham muốn là tận cùng của buồn khổ

Toàn thể triết lí của Phật Gautam được chứa trong lời kinh này. Nó có tầm quan trọng vô cùng. Nó không chỉ được hiểu về trí tuệ, nó phải được sống; chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu nó.

Làm tĩnh lặng tâm trí ông.

Phật không thuyết giảng niềm tin nào - tin vào Thượng đế, cõi trời hay địa ngục. Toàn thể nhấn mạnh của ông ấy là tạo ra không gian im lặng bên trong bạn. Bạn đã đầy tri thức; bạn không cần nhiều tri thức nữa. Bạn cần nhiều hồn nhiêu. Bạn cần hồn nhiên như đứa trẻ nhỏ. Bạn cần nhiều ngỡ ngàng, nhiều kính nể, nhiều rõ ràng.

Và tất cả những điều này tới với bạn khi tâm trí im lặng. Khi tâm trí im lặng bạn trong giao cảm với sự tồn tại; khi tâm trì ồn ào bạn bị ngắt ra. Ồn ào riêng của bạn vận hành như bức tường quanh bạn. Im lặng là cây cầu;

tri thức, ồn ào, là rào chắn. Và mọi tri thức đều tạo ra ồn ào trong bạn. Bạn càng biết nhiều, bạn càng trở nên được thấm nhuần, bạn càng đầy rác rưởi, đồ đồng nát.

Bạn cần bản thể quang đãng bên trong mình, hoàn toàn trống rỗng, trống rỗng tới mức ngay cả bạn cũng không có đó, im lặng tới mức ngay cả ý tưởng về 'tôi' cũng đã biến mất. Thế thì không có rào chắn giữa bạn và sự tồn tại. Bạn rơi vào trong hài hoà. Bạn trở thành một phần của lễ hội mênh mông này vẫn đang diễn ra mãi. Bạn nhảy múa với các vì sao, bạn nhảy múa với gió, bạn nhảy múa với các đám mây. Toàn thể bản thể bạn trở thành điệu vũ, bài ca. Bạn bùng nở thành hàng nghìn bông hoa. Nhưng bản thể im lặng là điều phải có; trong bản thể ồn ào, chẳng cái gì là có thể. Tâm trí ồn ào là bất lực; nó không phải màu mỡ, nó không sáng tạo. Tâm trí im lặng là mảnh đất đúng cho bản thể của bạn phát triển

- phát triển tới đỉnh cao và chiều sâu tối thượng của nó.

Do đó lời kinh thứ nhất: *Làm tĩnh lặng tâm trí ông*.

Đôi khi người ta cảm thấy ngạc nhiên về cách Phật bắt đầu. Cách Phật tiếp cận tới thực tại là duy nhất thế. Nó cách mạng hoàn toàn, triệt để. Người ta đã nghĩ ông ấy phải bắt đầu bằng lời cầu nguyện Thượng đế - nhưng không có Thượng đế. Trong linh ảnh của Phật Thượng đế không có chỗ. Thượng đế là bịa đặt của người dốt nát.

Với Phật không có Thượng đế như một người; không có đấng sáng tạo bởi vì việc sáng tạo là vĩnh hằng. Vâng, có tính sáng tạo, nhưng không có đấng sáng tạo. Có tính thượng đế, nhưng không có Thượng đế. Toàn thể sự tồn tại này tràn ngập với tính thượng đế, nhưng Thượng đế không phải là người cho nên bạn không thể cầu nguyện ông ấy được.

Nhớ lấy, lời cầu nguyện là không thể được với Phật. Lời cầu nguyện giả định trước một Thượng đế, một Thượng đế con người, người có thể thiên vị bạn nếu bạn ca ngợi ông ấy, người có thể ghét bỏ bạn nếu bạn chọc giận ông ấy. Điều này là ấu trĩ - toàn thể cách tiếp cận này là ấu trĩ; nó không tôn giáo chút nào.

Phật bắt đầu theo một cách rất khoa học. Thay vì nói về Thượng đế ông ấy nói về bạn và về thực tại của bạn. Như bạn hiện thế, bạn

không là gì ngoài ồn ào. Nhìn vào bên trong và bạn sẽ thấy tính sự kiện của Phật: bạn chỉ là ồn ào; thậm chí không có lấy một khoảnh khắc im lặng xảy ra cho bạn. Do đó các cánh cửa và cửa sổ của bạn vẫn còn bị đóng. Bạn bị bao quanh bởi rác rưởi riêng của mình mà bạn cứ tạo ra và tích luỹ, cứ tưởng rằng nó là kho báu lớn.

Làm tĩnh lặng tâm trí ông ... Và phát biểu này rất có ý nghĩa, bởi vì khoảnh khắc tâm trí yên tĩnh, tâm trí biến mất. Tâm trí yên tĩnh nghĩa là vô trí. Tâm trí yên tĩnh không còn là tâm trí chút nào nữa. Một cách phủ định bạn có thể gọi là vô trí. Đó là điều Thiền nhân đã làm, đó là điều các nhà huyền môn như Kabir, Nanak đã làm. Họ gọi nó là *amani* - trạng thái của vô trí. Nhưng bạn có thể dùng thuật ngữ khẳng định nữa. Phật giáo Đại thừa gọi trạng thái này là *bodhichitta* - Bồ đề Tâm. Tâm với chữ T viết hoa, bạn để ý đấy, không phải là tâm trí của bạn, không phải tâm trí của tôi, mà đơn giản Tâm: Tâm đại dương, Tâm của cái toàn thể.

Cả hai đều tốt. Nếu bạn thích cách nói tích cực bạn có thể gọi nó là bồ đề tâm - Tâm của Phật, Tâm phổ quát. Hay, nếu bạn thích chính xác hơn, thế thì cách nói phủ định nó còn đúng hơn nhiều; thế thì gọi nó là vô trí, bởi vì khi ồn ào biến mất, tâm trí biến mất. Cũng như

khi bệnh của bạn biến mất, sức khoẻ còn lại sau - không phải là bây giờ bạn có bệnh khoẻ. Bệnh tật không bao giờ là mạnh khoẻ và tâm trí không bao giờ im lặng. Bệnh là bệnh và tâm trí là ồn ào. Khi không có bệnh thì có mạnh khoẻ; khi không có ồn ào thì có vô trí.

Nhưng kinh nghiệm mới nảy sinh trong cốt lõi bên trong nhất của bạn: kinh nghiệm của âm nhạc im lặng, âm thanh vô âm. Các nhà huyền môn đã gọi nó là *anaphat nad*, âm thanh vô âm; hay như Thiền nhân nói, tiếng vỗ tay của một bàn tay. Nó về căn bản là ngược đời; do đó mới có cách diễn đạt này, tiếng vỗ tay của một bàn tay.

Phật nói: *Làm tĩnh lặng tâm trí ông.* Thực sự ông ấy nói: Vượt ra ngoài tâm trí, vứt bỏ tâm trí, được kết thúc với nó. Và con đường là gì? Nó phải được làm như thế nào?

Phản ánh...

Đó là điều nền tảng thứ nhất. Nhớ lấy, với "phản ánh" ông ấy không ngụ ý suy tư, suy nghĩ. Không, với phản ánh ông ấy thực sự ngụ ý phản xạ - như tấm gương. Tấm gương phản xạ; bất kì cái gì tới trước tấm gương, nó đều phản xạ. Nó không nghĩ về vật đó, nó không suy tư về vật nó; nó đơn giản phản xạ. Khi vật đó dời đi, phản xạ biến mất.

Điều này phải là nền tảng: phản ánh mọi sự, và khi chúng đã biến mất, để chúng biến mất. Đừng cứ mang quá khứ. Đừng trở thành kính ảnh; nhớ vẫn còn là tấm gương. Kính ảnh cũng phản xạ, nhưng nó trở nên bị gắn với sự phản xạ, nó trở thành bị ám ảnh với sự phản xạ. Nó níu bám lấy sự phản xạ, nó trở nên bị in với sự phản xạ. Tấm gương vẫn còn sạch; nó không bị in bởi cái nó phản xạ. Nó không trở nên đẹp khi khuôn mặt đẹp được phản xạ; nó không trở nên xấu.

Người tìm kiếm cũng phải như vậy. Khi thành công tới, phản ánh; không trở nên bị gắn với nó. Khi thất bại tới, phản ánh; không bị rối loạn bởi nó. Khi bạn ở trong cung điện, phản ánh cung điện, và khi bạn ở trong lều, phản ánh lều. Để mọi thứ tới và qua, và bạn đơn giản là tấm gương.

Nếu bạn là tấm gương bạn không thể mang quá khứ đi cùng mình, và nếu bạn không mang quá khứ bạn sẽ còn tươi tắn, bạn sẽ còn trẻ trung, bạn sẽ còn trong quá trình liên tục của việc sinh. Từng khoảnh khắc bạn sẽ được sinh mới. Chúng ta trở nên già... tôi không nói về tuổi sinh lí, tôi đang nói về tuổi tâm lí. Chúng ta trở nên rất già bởi lẽ đơn giản là chúng ta thu thập quá khứ.

Bạn vẫn mang cái gì đó đã xảy ra ba mươi năm trước. Ai đó đã xúc phạm bạn và vết thương đó vẫn còn đó; bạn vẫn khao khát trả thù. Bạn đã giầu năm mươi năm trước, bạn chưa thể quên được điều đó; hay bạn đã nghèo và bạn vẫn còn mang điều đó cùng mình.

Đó là cách bạn thấy thế giới đầy những người khổ. Họ từ đâu tới? Đây là những người nghèo đã trở nên giầu, nhưng họ vẫn níu bám lấy cái nghèo của họ. Chỉ trên bề mặt họ có của cải, nhưng sâu bên dưới họ nghèo, rất nghèo. Họ không thể rời bỏ được cái nghèo của họ - họ không thể đi khỏi quá khứ của họ. Họ đang mang nó; nó đã trở thành thói quen, nó đã trở thành bản tính thứ

hai của họ. Do đó mới có níu bám lấy tiền. Họ không thể tiêu được, họ không thể dùng được tiền của họ.

Tôi biết một người có ít nhất mười toà nhà và kiếm nhiều tiền nhưng sống trong một ngôi nhà bẩn thỉu thế. Tất cả các toà nhà của ông ta đều đẹp, nhưng những toà nhà đẹp đó đã được cho thuê và ông ta sống trong một lỗ đen bẩn thỉu. Ông ta không vợ, không con; ông ta một mình.

Lí do tôi trở nên quen biết ông ta, là bất kì khi nào ông ta đi qua phố nơi tôi sống, ít nhất từ khoảng hai trăm mét tôi đã biết là ông ta tới, bởi vì ông ta dùng một chiếc xe đạp cổ tới mức nó phải đã được dùng bởi Adam và Eve! Nó gây tiếng ồn tới mức tôi trở nên quan tâm tới người này.

Tôi điều tra, "Người này là ai?" và họ nói, "Ông ta là một trong những người giầu nhất thành phố. Xe đạp của ông ta không có phanh, nhưng một điều tốt về xe của ông ấy: nếu bạn bảo ông ấy mua xe mới ông ấy nói không, ông ấy có thể bỏ nó ở bất kì chỗ nào - chẳng ai thèm đánh cắp nó! Ai sẽ lấy cắp nó? Bất kì ai lấy nó... điều đó sẽ thành nổi tiếng cả thành phố về người đã đánh cắp nó, nó gây tiếng ồn nhiều thế!"

Tôi bảo một người bạn chung rằng tôi muốn gặp người này, và tôi hỏi ông ta, "Sao ông sống khổ thế khi ông có thể sống đẹp đẽ, trong ngôi nhà đẹp? Ông có đủ tiền, nhiều hơn là ông cần, và một khi ông chết thì chẳng ai khác hơn ông thu lại tất cả những tiền này."

Ông ta nói, "Tôi biết điều đó, nhưng bằng cách nào đó tôi không thể tiêu được. Điều đó là không thể được. Một khi tôi kiếm được tiền, điều khó nhất với tôi là tiêu nó." Nước mắt trào ra trong mắt ông ta và ông ta nói, "Tôi cũng cảm thấy, Mình đang làm gì cho bản thân mình thế này? Nhưng tôi đã sống trong nghèo nàn - bố mẹ tôi đã chết khi tôi còn rất trẻ. Tôi đã từng là kẻ ăn xin; dần dần, dần dần tôi đã kiếm được tiền. Tôi đánh bạc, tôi đã làm đủ mọi thứ, và cái nghèo đó vẫn cứ trong tôi - tôi vẫn là đứa con mồ côi. Tôi không phải là người giầu - tôi là người nghèo nhất thị trấn này."

Và tôi có thể thấy điều đó trong mắt ông ta. Đây là điều xảy ra cho mọi người.

Bạn cứ quan sát tâm trí mình và bạn sẽ thấy hàng các biến cố quá khứ quay lại, từ xa xăm, vào thời bạn mới ba hay

bốn tuổi. Và tất cả những điều đó đã trở nên được thu thập; nó thành đè nặng lên bạn.

Phật nói: Nếu ông muốn làm yên tĩnh tâm trí, điều đầu tiên là học nghệ thuật phản ánh. Chỉ phản ánh và đi tiếp. Vâng, sống trong khoảnh khắc này, sống một cách toàn bộ. Phản ánh bất kì cái gì đang đó và rồi để nó đi. Đừng níu bám lấy nó, để cho bạn lại thuần khiết, lại hồn nhiên, lại sẵn có, lại trống rỗng, sẵn sàng kinh nghiệm nữa.

Chính bởi vì quá khứ của bạn mà bạn không thể kinh nghiệm được hiện tại; quá khứ của bạn bóp méo mọi thứ. Chính bởi vì quá khứ của mình mà bạn cứ ham muốn tương lai, bởi vì bạn không muốn lặp lại sai lầm của quá khứ và bạn muốn có tất cả mọi hoan lạc bạn đã tận hưởng trong quá khứ lặp đi lặp lại trong tương lai. Cho nên tương lai của bạn chẳng là gì ngoài quá khứ được sửa đổi: mọi đau đớn đã bị xoá đi và mọi hoan lạc đều được nhân lên. Và giữa quá khứ và tương lai của bạn là hiện tại nhỏ bé - cái đó mới là thực. Giữa hai cái không thực bạn đang phá huỷ đi cái thực. Nếu bạn học cách phản ánh, thế thì quá khứ là không liên quan, tương

lai là không liên quan; cái liên quan duy nhất là về hiện tại.

Hiện diện trong hiện tại - đó là nghĩa của phản ánh. Và điều thứ hai: làm yên tĩnh tâm trí, Phật nói:

Quan sát.

Bạn sẽ làm gì khi bạn phản ánh? Bạn không phải là thứ chết, bạn không giống như chiếc gương chết - bạn sống động. Cho nên bạn sẽ làm gì? *Quan sát*.

Bạn nghĩ, bạn tưởng tượng, nhưng bạn chưa bao giờ quan sát. Quan sát là quá trình hoàn toàn khác. Nó nghĩa là bạn không có cái thích, cái không thích. Bạn không kết án cái gì, bạn không ca ngợi nữa. Bạn đơn giản nhìn và bạn nhận biết và bạn tỉnh táo - không chết như tấm gương. Bạn là nhận biết. Bạn đang quan sát điều đang xảy ra.

Bạn nhìn bông hồng; bạn phản ánh nó và bạn quan sát nó. Bạn không nói gì về bông hồng. Bạn không đem lời vào giữa bạn và bông hồng bởi vì tất cả những lời đó đều vô dụng. Khi bạn đang trực diện với bông hồng thực sao lại đem lời vào? Sao phá huỷ thực tại của

bông hồng bằng việc đem diễn giải của quá khứ? Bạn có thể trích dẫn các nhà thơ lớn - Shelley và Yeats - nhưng bằng việc trích dẫn họ bạn đang đem vào giữa bạn và bông hồng này rào chắn. Để mắt bạn hoàn toàn trống rỗng đi - nhưng đừng rơi vào giấc ngủ. Quan sát, chỉ nhìn im lặng. Là nhân chứng.

Quan sát nghĩa là nhìn vào mọi sự không có đánh giá nào, không nói nó tốt không nói nó xấu - bởi vì chẳng cái gì là tốt và chẳng cái gì là xấu. Mọi sự đơn giản là điều chúng đang là.

Bông hồng là bông hồng và gai là gai; gai không xấu mà bông hồng cũng không tốt. Nếu con người biến mất khỏi trái đất, hoa hồng sẽ có đó, gai sẽ có đó, nhưng sẽ không có ai để nói rằng hoa hồng là tốt và gai là xấu. Chính tâm trí chúng ta mới tạo ra các giá trị này. Và điều này cứ thay đổi.

Mới một trăm năm trước không ai đã bao giờ nghĩ tới việc để cây xương rồng trong nhà mình. Nếu bạn mang cây xương rồng vào nhà mình, mọi người nghĩ bạn điên, cái gì đó đã đi sai với bạn! Nhưng bây giờ trồng hoa hồng trong nhà bạn là chính thống rồi. Những người tiên phong trồng xương rồng; họ mới là người văn hoá thực. Họ để xương rồng trong phòng ngủ của mình nữa - độc, nguy hiểm, nhưng xương rồng là "ở trong" và hoa hồng là "ở ngoài." Kiểu mốt thay đổi.

Trong thế kỉ này, những cái xấu đã trở thành đẹp và những cái đẹp đã trở thành xấu. Picasso có giá trị - một trong những hoạ sĩ xấu nhất thế giới đã từng biết tới! Hai hay ba trăm năm trước ông ấy chắc đã bị buộc sống trong trại tâm thần nếu ông ấy vẽ những thứ như thế này. Ông ấy đã bị coi là loạn trí, hoàn toàn loạn trí. Bởi vì thế giới của Michelangelo là thế giới khác hoàn toàn; việc định giá khác đã tồn tại. Thế giới của Leonardo da Vinci là thế giới hoàn toàn khác.

Kiểu mốt cứ thay đổi. Mọi ngày con người cứ thay đổi. Thực tế không cái gì là tốt hay tồi, đẹp hay xấu. Tất cả đều phụ thuộc vào bạn. Bất kì cái gì bạn bắt đầu nghĩ là tốt, đẹp, đều trở thành tốt và đẹp. Sư Jaina đi người trần được người Jaina coi là vĩ đại, nhưng người khác nghĩ điều đó có chút tục tĩu. Nhiều lần vấn đề nảy sinh.

Mới vài ngày trước đây trong một làng, đã có bạo loạn bởi vì một sư Jaina đi vào thành phố và những

người không Jaina phải đối người đàn ông trần truồng đó bước đi trong thành phố.... "Điều này là xấu cho con em chúng ta và vợ chúng ta và con gái chúng ta."

Tôi không chống lại khoả thân, nhưng tôi cũng không thiên về sư Jaina đi trần. Lí do của tôi hoàn toàn khác; lí do của tôi là ở chỗ họ trông xấu thế. Chừng nào bạn không có thân thể đẹp bạn không có quyền ở trần. Tôi có thể chấp nhận Mahavira đi trần. Người ta nói rằng ông ấy có một trong những thân thể đẹp nhất - và điều đó dường như là vậy bởi vì mọi tượng của ông ấy đều đẹp thế. Ông ấy phải đã có thân thể rất đẹp, rất cân xứng. Nếu ông ấy đi trần, điều đó có thể hiểu được. Che đậy thân thể đẹp của ông ấy bằng quần áo sẽ không đúng. Nhưng sư Jaina này cố tình huỷ hoại thân thể mình. Họ là những người tự bạo: họ làm què quặt thân thể mình theo nhiều cách. Họ làm cho họ thành xấu nhất có thể được, bởi vì thân thể bạn càng xấu, bạn càng được kính trọng. Cho nên họ trở thành tranh biếm hoạ. Họ là tranh biếm hoạ, không phải là người thực. Tốt hơn cả là che họ bằng quần áo đẹp.

Điều đó tuỳ thuộc vào tiêu chí của bạn là gì, vào giá trị của bạn là gì. Nhưng trong thực tế, chẳng cái gì tốt và chẳng cái gì xấu; mọi sự đơn giản là điều chúng đang là. Nếu bạn chứng kiến thế thì không có vấn đề chọn lựa. Thế thì nhận biết vô chọn lựa nảy sinh trong bạn.

Đó là điều J. Krishnamurti cứ nói mãi; nó về căn bản là thông điệp của Phật. Tín đồ của Krishnamurti nghĩ rằng ông ấy đang giảng cái gì đó rất nguyên bản. Chẳng có gì nguyên bản trong nó cả; nó về bản chất là thông điệp của Phật. Nó không phải là phát minh của J. Krishnamurti. Theo một nghĩa khác thì nó là nguyên bản; nó là nguyên bản theo nghĩa nó là kinh nghiệm của ông ấy. Ông ấy cũng biết nó như Phật biết. nhưng nó không mới - không nguyên bản theo nghĩa là cái mới. Nó là nguyên bản theo nghĩa rằng nó đã bắt nguồn trong ông ấy. Ông ấy không lặp lại Phật, điều đó đúng. Ông ấy không bắt chước Phật, điều đó đúng. Ông

ấy đơn giản nói điều ông ấy đã biết. Nhưng bất kì cái gì ông ấy đã biết đều là cùng chân lí như chân lí của Phật.

Thực tế, không có hai chân lí trên thế giới này, cho nên tất cả những người đã thức tỉnh đều biết cùng chân lí lặp đi lặp lại. Ngôn ngữ của họ là khác, cách diễn đạt của họ là khác; nó nhất định là như vậy. Hai mươi nhăm thế kỉ đã qua từ Phật. Làm sao tôi có thể nói cùng ngôn ngữ được? Và làm sao Phật có thể nói cùng ngôn ngữ mà tôi nói? Điều đó là không thể được. Nhưng vì các tín đồ của Krishnamurti cứ nói rằng giáo huấn của ông ấy là tuyệt đối nguyên bản, mới - điều đó hoàn toàn vô nghĩa. Về căn bản nó là cùng giáo huấn như của Phật: nhận biết vô chọn lựa. Đó là cũng nghĩa của "phản ánh" và "quan sát."

Nhận biết, nhưng không chọn lựa. Nếu bạn chọn, bạn mất quan sát. Nếu bạn bắt đầu níu bám - bởi vì khoảnh khắc bạn chọn bạn sẽ bắt đầu níu bám - thế thì phản ánh bị mất. Và một khi bạn đã hoàn thành hai điều đơn giản này - phản ánh và quan sát....

Không cái gì trói buộc ông. Ông tự do.

Những lời kinh đơn giản này là đủ. Nếu bạn có thể thực hành chỉ hai điều này - phản ánh và quan sát - không gì khác được cần nữa. Bạn tự do, không cái gì trói buộc bạn. Bạn thực sự tự do; không cái gì có thể trói

buộc được bạn. Mọi tù túng đều là tưởng tượng. Bạn nghĩ bạn bị tù túng; do đó bạn trong tù túng. Đó là ý nghĩ của bạn.

Harvey Pincus, kẻ ăn chơi đam mê ở Công viên Toàn cảnh, quên mất giới hạn con người, tăng tốc lên khi anh ta đáng phải đi chậm lại. Với ngạc nhiên và mất tinh thần, anh ta tỉnh dậy ba ngày sau đó trong bệnh viện Bellevue nơi anh ta được đặt trong chế độ ăn kiêng nghiêm ngặt chỉ ăn trứng và hàu sống với mầm lúa mì, được điểm thêm với gừng và giá đậu tương.

Một tuần sau, ham muốn vật lí của anh ta quay trở lại và, sau khi đã bị từ chối bởi các y tá Bellevue thuộc đủ mọi hình dáng, kích thước, tuổi tác và nguồn gốc quốc gia, anh ta đã yêu cầu được cho ra ngay tức khắc để cho anh ta có thể trở lại việc đi lảng vảng trong bán kính Công viên Toàn cảnh.

Pincus chẳng mấy chốc phải đối đầu với bác sĩ Siegel, nhân viên chữa bệnh tâm thần của bệnh viện. "Trước khi cho

ông ra, ông sẽ phải qua kiểm tra Rohrschach," bác sĩ giải thích.

"Cái gì thế?" Pincus nghi ngờ hỏi.

"Một cách đo cá nhân. Tôi sẽ chỉ cho ông các dấu in và ông nói cho tôi mỗi dấu đó gợi ý gì cho ông."

"Vậy làm đi và kiểm nghiệm đi."

Bác sĩ Siegel đưa cho anh ta dấu thứ nhất. "Điều này đem tới cái gì cho tâm trí?"

"Dễ thế," Pincus lập tức đáp lại, mắt anh ta sáng lên hài lòng. "Đó là hông cô gái."

"Còn cái này?" nhà tâm thần hỏi, đưa cho anh ta một vết mực khác.

"Vú đàn bà. Rất đẹp nữa." "Hừ - thế cái này thì sao?"

"Úi giời, bác sĩ, cặp đùi đẹp làm sao!"

Siegel đã đi tới kết luận hiển nhiên về xu hướng của bệnh nhân, nhưng ông ta tiếp tục với nửa tá dấu mực chỉ để cho chắc. Khi Pincus tiếp tục đáp ứng ngay khi mọi "bức tranh" đều là biểu tượng dục, thì đến vết cuối cùng, bác sĩ nghiêng người trong ghế của mình và đưa ra chẩn đoán.

"Anh bạn thân mến của tôi," ông ta bắt đầu, có phần nghiêm trọng, "trong trường hợp không ai đã nói với anh, anh có sự cố định bất thường về dục."

"Điều đó nghĩa là gì, nếu tôi có thể mạnh dạn hỏi?" "Nó nghĩa là thưa ngài," Siegel giải thích thẳng toẹt ra, "rằng ngài có tâm trí tục tĩu."

"Này, nhìn xem ông đang nói với ai!" Pincus la lên, bị xúc phạm. "Ông chỉ cho tôi đủ mọi thứ tranh bẩn thỉu đó và tôi được nhận tâm trí tục tĩu!"

Điều bạn đang thấy trên thế giới không thực sự có đó; nó là phóng chiếu của bạn. Bạn chỉ có khả năng thấy thế giới giống cái gì khi tâm trí bạn đã học im lặng, quan sát, phản ánh. Thế thì bạn sẽ biết cái đang đó. Ngay bây giờ điều bạn biết không là gì ngoài tâm trí riêng của bạn được phóng chiếu lên màn ảnh của thế giới. Mọi thứ vận hành như màn ảnh cho bạn và bạn cứ phóng chiếu các ý

tưởng của mình; do đó mới có sự nhấn mạnh của Phật về việc làm cho tâm trí tuyệt đối yên tĩnh.

Khi tâm trí im lặng máy chiếu dừng lại, màn ảnh trở thành trắng trơn, và thế thì lần đầu tiên bạn thấy vinh quang của sự tồn tại. Thế thì lần đầu tiên bạn trở nên nhận biết về huy hoàng và phúc lạc và an bình vẫn bao quanh mọi thứ. Bạn trở nên nhận biết về tính thượng đế tràn ngập mọi nơi. Mọi thứ đều được biết trong thực tại đích thực của nó, không bị bạn bóp méo.

Người thuyết giảng đang nói với giáo đoàn của mình rằng có trên bẩy trăm loại tội lỗi.

Ngày hôm sau ông ấy bị chất vấn dồn dập bởi thư và điện thoại gọi từ những người muốn biết danh sách đó - để chắc họ không bỏ lỡ cái gì.

Nếu bạn nói về tội lỗi và bạn muốn mọi người đừng phạm tội, điều họ nghe thấy là hoàn toàn khác. Họ bắt đầu cảm thấy rằng họ đang bỏ lỡ cái gì đó: "Bẩy trăm tội

- nghĩ về nó mà xem!" Và bạn cũng sẽ bắt đầu cảm thấy, "Trời đất, mình bỏ lỡ bao nhiêu! Bẩy trăm, và mình thậm chí chưa phạm tới bẩy! Mình phạm chỉ vài tội, hai hay ba tội lặp đi lặp lại thôi - và có bẩy trăm tội! Phí hoài cuộc sống làm sao!" Bạn thậm chí không biết tới tên của chúng.

Nhân viên trực đêm tại Khách sạn Algonquin ngạc nhiên khi thấy một người đàn ông trông méo mó, chẳng mặc gì ngoài quần đùi, đi vào sảnh tiếp đón từ phố.

Người lạ loạng choạng tới quầy và dừng lại đó, lảo đảo choáng váng. "Tôi có thể làm gì cho ông?" lễ tân hỏi.

"Tôi muốn được hộ tống lên tầng ba, phòng 302," người gần như trần truồng nói.

"Phòng 302," lễ tân lặp lại. Ông ta tra cứu sổ ghi. "Tôi rất tiếc, thưa ngài, nhưng phòng đó ông Oscar J. Levine ở Toledo đang ở rồi. Bây giờ cũng khá muộn để đánh thức khách!"

"Tôi biết mấy giờ rồi, rõ như ông," ông khách say vặn lại. "Cứ chỉ cho tôi phòng 302 không đối thoại thêm... không nói thêm."

"Vâng, tên ông là gì?"

"Tên tôi là Oscar J. Levine, và cho ông biết tôi vừa bị ngã ra ngoài cửa sổ!"

Mọi người gần như ngủ, say với cả nghìn lẻ một ham muốn. Chẳng có gì say hơn là ham muốn. Và không chỉ một ham muốn làm say bạn, có nhiều, nhiều ham muốn - ít nhất bẩy trăm ham muốn! Và chúng tất cả đều làm bạn say, và chúng không cho phép bạn thấy cái đang đó. Bạn không thể thấy được cái đó chừng nào bạn chưa dừng ham muốn.

Ham muốn biến mất theo cách riêng của nó nếu bạn trở nên im lặng, bởi vì trong tâm trí im lặng không ham muốn nào có thể phát triển được. Ham muốn có thể phát triển chỉ trong tâm trí u ám, vụng về và lẫn lộn.

Phật nói:

Ông mạnh mẽ.

Ông đã đi tới chỗ cuối.

Tự do khỏi đam mê và ham muốn, Ông đã tróc gai ra khỏi thân cây. Đây là thân thể cuối cùng của ông.

Nếu bạn có thể hoàn thành yêu cầu về im lặng, phản ánh, chứng kiến, thế thì bạn mạnh mẽ, bạn không còn yếu nữa. Người sống trong ham muốn bao giờ cũng cảm thấy yếu bởi vì cả nghìn ham muốn đang kéo người đó đi theo các hướng khác nhau. Người đó gần như rời ra. Bằng cách nào đó người đó đang giữ mình gắn lại, xoay xở, kéo lê. Người đó mệt mỏi, nhưng người đó không biết cái gì khác để làm. Mọi người khác đều đang làm cùng điều. Mọi người đều chạy theo ham muốn. Không ai dường như được hoàn thành, không ai dường như đạt tới đâu cả, nhưng cái gì khác để làm? Khi mọi người đều chạy, bạn bắt đầu chạy. Đó là tâm lí đám đông.

Là sannyasin, là người tìm kiếm chân lí, nghĩa là thoát ra khỏi tâm lí đám đông, tâm tính quần chúng. Chừng nào bạn còn chưa trở nên nhận biết rằng đám động đang lôi bạn đi theo bản thân nó và bạn chưa bước ra khỏi quyền lực của đám đông, bạn sẽ không bao giờ có khả năng biết chân lí là gì, bạn sẽ không bao giờ trở thành vị phật. Và là vị phật là quyền tập ấn của bạn.

Ông mạnh mẽ... nhưng ham muốn của bạn cứ làm cho bạn yếu. Một khi bạn đã trở nên im lặng bạn sẽ có khả năng thấy điều đó. Trạng thái im lặng của bản thể bạn là mạnh tới mức bạn biết bạn đã đi tới chính chỗ cuối, bạn đã đi tới hoàn thành.

Người ta đi tới hoàn thành không bởi việc đạt tới cái gì đó trong thế giới bên ngoài mà bằng việc đạt tới cốt lõi bên trong nhất của riêng người ta: điều Jesus gọi là vương quốc của Thượng đế, điều Phật gọi là niết bàn, điều Mahavira gọi là moksha.

Khi bạn đã đạt tới cốt lõi bên trong nhất của mình bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết rằng tất cả những điều bạn đã từng ham muốn đều vô dụng và điều bạn thực sự cần, điều là cái nuôi dưỡng thực của bạn, đã từng chờ đợi bạn ở bên trong bạn. Việc tìm kiếm của bạn phải là bên trong, không phải bên ngoài. Bạn có thể trở thành Alexander Đại đế, bạn có thể chinh phục cả thế giới, và vậy mà bạn sẽ chết đi với bàn tay trống rỗng. Đừng bận tâm tới mọi cái vô nghĩa đó. Là vị Phật, đừng là một Alexander!

Phật nghĩa là người đã thấy chân lí của mình và được mãn nguyện, hoàn toàn mãn nguyện với nó. *Tự do khỏi đam mê và ham muốn, ông đã tróc gai ra khỏi thân cây. Đây là thân thể cuối cùng của ông*. Nếu bạn có thể tự do khỏi đam mê và ham muốn....

Đam mê là trạng thái sốt, nó là trạng thái nóng. Chúng ta chỉ biết hai trạng thái: hoặc chúng ta rất nóng - đó là đam mê - hoặc chúng ta rất lạnh - đó là phản đam mê. Nếu bạn yêu, bạn trở nên rất nóng; nếu bạn ghét, bạn trở nên rất lạnh. Và đích xác ở giữa là điểm bạn nên dừng lại. Điểm đó không nóng không lạnh. Nó siêu việt lên trên cả hai, nó mát mẻ. Và khi bạn thực sự mát mẻ, im lặng, an bình, các bí ẩn mở ra cánh cửa của chúng cho bạn. Người sốt, trong trạng thái đam mê, gần như mù.

Feinberg về nhà từ chuyến đi kinh doanh và vợ anh ta điềm tĩnh thông báo với anh ta rằng cô ấy đã không trung thành trong khi anh ta vắng mặt.

"Đó là ai?" Feinberg quát lên, "lại cái thằng thối nát

Goldberg chứ gì?"

"Không," vợ anh ta đáp lại, "đó không phải là Goldberg."

"Đó có phải là đối tác của tôi không - cái thằng bất lương, Levy?"

"Không, không phải Levy."

"Tôi biết đó là ai rồi - đó là thằng con hoang, Shapiro!"

"Không, đó không phải là Shapiro đâu."

Feinberg quắc mắt nhìn vợ. "Có vấn đề gì?" anh ta sủa lên. "Không thằng bạn nào của tôi là đủ tốt cho cô sao?"

Mọi người đang sống... không thực sự sống, chỉ di chuyển một cách máy móc, nạn nhân của các lực mù quáng. Khi dục chiếm quyền sở hữu bạn, bạn không là người chủ riêng của mình. Hay khi tham lam chiếm quyền sở hữu, hay giận dữ, hay ghen tuông, bạn không là người chủ riêng của mình. Bạn bị lôi đi. Và điều rất kì lạ là bạn cho phép nó xảy ra - bạn không cảm thấy bị xúc phạm hay mất thể diện! Từng bản năng của bạn đều làm bạn thành nô lệ. Bạn không chỉ dung thứ cho sự nô lệ này; ngược lại, bạn tận hưởng nó. Ngược lại, bạn nghĩ đây là điều cuộc sống được giả định là vậy. Đây không phải là cuộc sống mà bạn đang sống. Nó là sinh học, nó là sinh lí, nó là hoá chất, nhưng nó không phải là cuộc sống. Sống dưới ảnh hưởng của bản năng không phải là sống chút nào.

Cuộc sống bắt đầu chỉ khi bạn vươn lên trên bản năng của mình. Và cách vươn lên là: *phản ánh, quan sát*, và bạn sẽ lập tức biết: *Không cái gì trói buộc ông. Ông tự do*. Bạn là người chủ. Trong tính quan sát của bạn, dần dần, dần dần đam mê biến mất, bởi vì người có tính quan sát không thể nóng được.

Ham muốn bao giờ cũng dẫn bạn đi vào tương lai. Ham muốn nghĩa là tương lai; nó chỉ có thể xảy ra ngày mai. Cho nên bạn cứ nhìn vào ngày mai, và trong khi đó thời gian trôi qua. Và ngày mai chưa bao giờ tới; nó không thể tới được, trong chính bản chất của mọi sự. Cho nên toàn thể cuộc sống của bạn chỉ là chờ đợi không vì cái gì cả - đợi Godot! Và Godot không bao giờ tới. Thực tế, không ai biết anh chàng Godot này là ai cả.

Nhưng chúng ta cứ chờ đợi cái gì đó xảy ra một ngày nào đó, và chúng ta biết rằng nó đã không xảy ra cho ai cả. Nó đã

không xảy ra cho bố bạn, cho bố của bố bạn. Nó đã không xảy ra cho hàng xóm của bạn. Bạn có thể nhìn quanh các khuôn mặt mọi người: nó đã không xảy ra. Bạn không thấy rực sáng, bạn không thấy trong mắt họ sự mãn nguyện, bạn không thấy niềm vui. Bạn chỉ thấy nỗ lực vô vọng để đạt tới cái gì đó mà họ không thực nhận biết, đích xác nó là cái gì và liệu nó có là có thể hay không. Nhưng họ cứ đuổi theo sát - và họ cứ phá huỷ cuộc sống của mình.

"Bà ơi, bà và ông đã lấy nhau được bao lâu rồi?" cô cháu gái lãng mạn hỏi.

"Bốn mươi chín năm," bà già đáp lại.

"À, thế ông bà phải đã có cuộc sống thật đẹp," cô gái thở dài. "Và cháu cá ông bà thậm chí không nghĩ tới li dị."

"Này," bà nói, "li dị à, không - giết người thì có đấy!"

Cứ hỏi người già họ đã đạt tới gì, họ đã từng làm gì. Và nếu họ thực và chân thực, nếu họ chân thành, họ sẽ nói cho bạn chẳng cái gì ngoài "Cuộc sống đã là một câu chuyện cổ tích do kẻ ngốc kể lại, đầy những bực tức và ồn ào, chả có nghĩa lí gì. Và bây giờ cái chết tới, và tất cả đều chấm dứt." Nhưng với thiền nhân, cái chết không phải là chấm dứt mà là bắt đầu của cuộc sống mới.

Phật nói: *Đây là thân thể cuối cùng của ông*. Nếu bạn đã làm yên tĩnh tâm trí, nếu bạn đã trở nên tự do với ham muốn và đam mê: *Đây là thân thể cuối cùng của ông*. Bây giờ bạn sẽ được sinh ra trong sự tồn tại vô thân thể. Bây giờ bạn sẽ là một phần của cuộc sống vô hình, cuộc sống vĩnh hằng không biết tới sinh, không biết tới tử.

Thân thể là giới hạn, thân thể hạn chế bạn. Bạn là tâm thức vô giới hạn, nhưng thân thể bạn buộc bạn vào trong cái hố nhỏ bé, tăm tối. Bạn sống trong hố tối tăm, trong hang tối tăm. Tất nhiên, điều đó sẽ là khổ. Bạn là bao la và bằng cách nào đó bạn đã bị buộc phải sống trong một không gian nhỏ. Không ai đã làm điều đó cho bạn; bản thân bạn cứ làm điều đó. Mỗi lần bạn chết, bạn chết với ham muốn. Những ham muốn đó đem bạn trở lại trong các bụng mẹ mới. Những ham muốn đó cho bạn thân thể khác.

Nếu bạn có thể chết mà không ham muốn, thế thì không còn việc sinh nào nữa. Khi không có sinh, cũng không có tuổi già, không có chết. Và khi không có sinh, không có thời gian. Bạn đi

ra ngoài thời gian. Bạn sống trong vĩnh hằng, bạn trở thành thiêng liêng. Đó là điều Phật ngụ ý bởi tính thượng đế - bhagavata.

Ông trí huệ.

Qua im lặng bạn trở thành trí huệ, không qua việc học, không phải bởi việc trở nên được thông tin nhiều hơn mà bởi việc trở nên tuyệt đối im lặng. *Ông trí huệ*... bằng không bạn sẽ biết chỉ toàn lời - những lời hổng hoác, lời vô nghĩa. Vâng, bạn có thể tích luỹ nhiều tri thức. Bạn có thể biết Veda và Koran và Kinh Thánh và Gita và bạn có thể lặp lại chúng, nhưng bạn sẽ không hiểu cái gì cả. Nhiều khả năng là bạn sẽ hiểu lầm. Từ đâu bạn sẽ có được cảnh quan đúng để hiểu chúng? Với tất cả đam mê và ham muốn của bạn và tất cả lẫn lộn và tâm trí u ám của bạn, làm sao bạn sẽ hiểu được Upanishad, Koran? Không thể được. Chúng tới từ những người đã vượt ra ngoài thân thể. Chừng nào bạn còn chưa vượt ra ngoài thân thể bạn sẽ không hiểu được chúng. Bạn có thể hiểu chỉ cái bạn đã kinh nghiệm.

Nhưng người thông thái không chỉ lừa người khác, họ bắt đầu tự lừa mình - có thể không chủ ý, không định thế. Nếu bạn cứ lừa người khác cả đời mình, giả vờ rằng bạn biết, dần dần, dần dần bạn bắt đầu tin vào giả vờ của riêng mình. Bạn quên mất rằng bạn không biết; bạn không muốn nhớ nó. Ai muốn biết rằng "Mình là kẻ dốt nát "? Mọi người đều muốn cảm thấy rằng mình biết.

Hỏi bất kì ai về Thượng đế và rất hiếm khi tìm ra người sẽ nói với bạn, "Tôi không biết." Rất hiếm khi...

gần như không thể được. Nhiều người sẽ nói, "Vâng, có Thượng đế, Thượng đế tồn tại." Và họ sẵn sàng đánh nhau, cãi nhau, giết bạn hay bị giết, vì cái gì đó mà họ không biết, không biết chút nào. Và có vài người sẽ nói, "Không, không có Thượng đế." Nhưng rất hiếm khi tìm ra người sẽ nói, "Tôi không biết " - và đó là người tôn giáo thực sự.

Bất khả tri là người tôn giáo thực sự - không hữu thần không vô thần. Người tin mà không biết, người không tin mà không biết; cả hai đều lừa dối. Nhưng tôi không hoài nghi chân thành của họ. Họ có thể nghĩ... họ có thể tuyệt đối được thuyết phục rằng họ biết. Và thế rồi bạn hỏi các câu hỏi khác về Thượng đế và

thế rồi họ phải bịa ra câu trả lời, bởi vì về căn bản họ đã chấp nhận rằng họ biết.

Hỏi họ Thượng đế có bao nhiêu đầu, và họ sẽ bảo bạn ba hay bốn, và họ sẽ làm ra nhiều thứ vô nghĩa. Họ sẽ nói rằng Thượng đế có bốn đầu bởi vì có bốn hướng và ngài phải nhìn theo đủ mọi hướng, hay ba đầu vì có ba chiều và ngài phải nhìn vào mọi chiều. Ngài có bao nhiêu tay? Và vài người nói ngài có nghìn tay bởi vì ngài phải làm việc nhiều thế và ngài lại một mình, và ngài phải tạo ra thế giới này và quản lí toàn thể vở diễn này toàn một mình. Một nghìn tay... hai tay là không đủ. Bạn có cho rằng một nghìn tay là đủ để quản lí vũ trụ bao la này không? Bạn có nghĩ bốn đầu sẽ đủ để nhìn mọi nơi không?

Nhưng mọi người cứ bịa ra câu trả lời. Bạn hỏi câu hỏi và họ bịa ra - họ phải bịa ra bởi vì họ không thể chấp nhận được một điều, rằng họ không biết.

Một cô gái tóc vàng đem con chó của mình tới bác sĩ thú y, ông này khuyên cô ấy mua thuốc Nair nào đó để làm rụng lông quá dài quanh mắt và tai của con Schnauzer.

Cô gái tóc vàng vào hiệu thuốc và hỏi thuốc rụng lông.

"Dùng nó cả liều cho hết lông chân," dược sĩ nói, "nhưng pha loãng nó một nửa cho nách."

"À," cô gái nói, "nhưng tôi muốn dùng nó cho Schnauzer."

"Trong trường hợp đó," dược sĩ nói, "tốt hơn cả cô nên dùng một phần tư liều và cứ như tôi thì sẽ không đi xe Honda hai tuần."

Người thông thái không thể hỏi, "Schnauzer này là gì vậy?" Điều đó chỉ ra dốt nát của ông ấy và ông ấy không thể chứng tỏ điều đó được. Đôi khi người thông thái phạm phải những điều ngu xuẩn tới mức không người dốt nát nào bao giờ lại phạm phải, bởi vì người dốt nát bao giờ cũng có thể hỏi nó là gì - "Tôi không biết." Nhưng người thông thái thấy điều đó là không thể được. Người đó không thể nói ba từ này: "Tôi không biết." Nếu bạn có thể nói, "Tôi không biết," bạn đã lấy một bước vĩ đại nhất hướng tới việc biết thực, hướng tới trí huệ.

Phật nói: Khi tâm trí trống rỗng, im lặng, ông là trí huệ. Với trí huệ ông ấy không ngụ ý thông thái; với trí huệ ông ấy ngụ ý hồn nhiên.

Tri thức tới từ bên ngoài, trí huệ nảy sinh từ bên trong. Tri thức tạo ra tiếng ồn, trí huệ đem tới ngày một nhiều im lặng. Người trí huệ dần dần, dần dần trở nên hoàn toàn im lặng. Cho dù người đó nói, lời của người đó mang hương vị của im lặng, âm nhạc của im lặng.

Với trí huệ ông ấy ngụ ý tự phát, tự phát như trẻ con, mắt đầy ngạc nhiên. Khi mắt bạn đầy ngạc nhiên bạn có thể thấy cái đẹp bao quanh bạn. Khi mắt bạn đầy tri thức bạn không thể thấy được cái đẹp bởi vì bạn đã giải thích mọi thứ - và việc giải thích chỉ giúp bạn giải mọi thứ, không gì khác.

Nhưng người thông thái đã từng làm việc kinh doanh tốt. Họ đã chi phối nhân loại quá lâu rồi; đó là niềm vui của họ.

"Tôi có vấn đề, bác sĩ ơi," bệnh nhân mới bắt đầu. "Tất cả chúng ta đều có vấn đề," bác sĩ đáp, mỉm cười với sự chắc chắn.

"Vấn đề của tôi là thế này, bác sĩ: tôi bị đau nửa đầu mọi lúc tôi nghĩ tới vợ tôi. Tôi bị phát ban mọi lúc tôi nghĩ tới việc làm của mình. Tôi đổ mồ hôi lạnh mọi lần tôi nghĩ tới tài khoản ngân hàng của tôi. Nói về các vấn đề đó đi! Này anh trai, tôi có các vấn đề đó!"

"Mọi vấn đề đều có câu trả lời của nó, tất nhiên, và tôi hiểu điều này rõ lắm," nhà tâm thần nói, vừa gật đầu. "Ông sẽ cần một trăm phiên nằm trên tràng kỉ, mỗi phiên hai mươi nhăm đô la."

Bệnh nhân thở dài. "Này, bác sĩ," ông ta nói sau khi dừng lại đau đớn, "điều đó giải quyết vấn đề của ông. Bây giờ, vấn đề của tôi thì sao?"

Người thông thái đang làm việc kinh doanh tốt. Các tu sĩ, giáo sư, bác học, nhà thượng đế học, họ đã làm việc kinh doanh tốt. Không biết gì về Thượng đế, thậm chí không biết gì về bản thân mình, họ cứ nói về những vấn đề lớn lao và giải pháp lớn lao. Họ nói về siêu hình, về triết học. Họ có những câu trả lời làm sẵn cho mọi thứ.

Cẩn thận về những người này đi! Và họ có khắp xung quanh, trong nhà thờ, trong nhà thời hồi giáo, trong đền chùa, trong đại học; bạn sẽ thấy họ ở mọi nơi. Cẩn thận về họ. Họ là những người sẽ không cho phép nhân loại được trở nên trí huệ bởi vì một khi nhân loại trở nên trí huệ, nghề của họ chấm dứt.

Ong trí huệ.

Ông tự do khỏi ham muốn và ông hiểu lời và việc dính lại cùng với lời. Và ông không muốn gì cả.

Phật nói: Khi ông trí huệ... không thông thái, không biết nhiều, mà khi thiền đã làm thoát ra hương thơm bên trong của bạn, khi tâm thức bên trong của bạn đã trở thành hoa sen nở đầy đủ, thế thì bạn sẽ có khả năng hiểu lời - lời của chư phật - không trước đó. Đừng phí thời gian của bạn với Gita và Koran và Gurugrantha - chừng nào bạn còn chưa trở nên có tính thiền.

Một khi bạn biết tới bản thể mình, trong im lặng sâu sắc bạn đã gặp gỡ bản thân mình, thế thì, tất nhiên, kinh sách là cực kì hay. Thế thì bạn sẽ có khả năng hiểu bởi vì bạn sẽ đứng ở cùng vị trí, bạn sẽ có cùng tầm nhìn. Bây giờ kinh sách sẽ trở thành việc chứng kiến của bạn, chúng sẽ chứng kiến cho bạn. Khi bạn đã biết cái gì đó

theo cách riêng của mình, đọc trong Gita hay trong Koran bỗng nhiên bạn sẽ bắt gặp một câu nói đích xác cùng điều bạn đã kinh nghiệm, và bỗng nhiên bây giờ nghĩa được hiển lộ ra.

Nghĩa phải tới với bạn trước hết qua kinh nghiệm; chỉ thế thì bạn mới có thể hiểu được lời - đặc biệt là lời của chư phật. Trong thế giới thông thường chúng ta không hiểu ngay cả lời của những người không chứng ngộ. Bạn có thể thấy điều đó xảy ra ở mọi nơi. Nói với vợ và bạn sẽ hiểu; các bạn cả hai đều nói cùng ngôn ngữ, nhưng không đối thoại nào là có thể. Bạn nói điều này, cô ấy hiểu điều khác. Bạn cố gắng giải thích điều đó cho cô ấy, cô ấy thậm chí còn đi ra xa hơn. Cô ấy cố giải thích điều gì đó cho bạn và bạn nhảy vào kết luận khác nào đó. Dường như là cuộc nói chuyện thành không thể được. Cả hai đều trong trạng thái điên khùng. Cả hai đều đầy những ý tưởng của riêng mình tới mức trước khi người kia nói ra điều gì, người này đã kết luận về điều người kia ngụ ý.

Không ai nghe bất kì ai khác. Ngay cả khi ai đó im lặng và giả vờ nghe bạn, người đó cũng không nghe. Người đó nghĩ cả nghìn lẻ một thứ. Trong khi bạn đang nói, người đó đang chuẩn bị, để cho khi bạn dừng người đó bắt đầu nói cái gì đó cho bạn.

Đi qua giáo đường Beth Yisroel ở đảo Staten, vào những giờ buổi sáng, một người say chú ý tới một biển hiệu viết là: Rung chuông báo người kéo chuông. Anh ta làm điều đó, và một ông giả mắt ngái ngủ bước ra cửa.

"Ông muốn gì vào giờ này?" người gác chuông hỏi một cách cáu kỉnh.

Người say nhìn ông già trâng trâng tới hai mươi giây và rồi bắt bẻ lại, "Tôi muốn biết sao đích thân ông không rung cái chuông ngu xuẩn đó!"

Mọi người nhất định hiểu theo tâm trí của họ.

Ông thợ may Tannenbaum đã để dành tiền trong nhiều năm để cho ông ấy có thể hoàn thành giấc mơ lâu dài - đi tàu biển trên vùng biển Caribbe. Nhưng ông ấy lại không tính tới say sóng. Vào ngày thứ hai đi từ cảng, thuyền trưởng để ý ông ấy, mặt xanh rướt, vịn lan can tàu.

"Rất tiếc thưa ngài," viên thuyền trưởng lễ phép nói, "nhưng ông không thể say ở đây được."

"Say sao?" Tannenbaum nói. "Quan sát chứ!"

Giáo sĩ Longbleibt của xứ Far Rockaway nổi tiếng xứng đáng là người nói dài. Vào dịp nghỉ cuối tuần Sabbath này, ông ấy đặc biệt đang sung sức. Chủ đề của ông ấy cho hôm đó là "Nhà tiên tri của Kinh Thánh."

"Từ giờ," ông ấy nói thêm, sau khi nói cả nửa giờ, "chúng ta đã có các nhà tiên tri chính. Tiếp theo chúng ta đi tới các nhà tiên tri phụ. Các bạn thân mến, chúng ta sẽ phân cho họ vào chỗ nào?"

Từ một chỗ ngồi ở cuối đền, một người lạ trong chán chường đứng dậy. Ông ta vẫy tay giải thích chỉ vào chỗ ông ta vừa bỏ trống và nói, "Một trong họ có thể vào chỗ của tôi!"

Không thể nào hiểu được ngay cả những người giống như bạn. Nói gì về chư phật? Họ nói từ những đỉnh đầy ánh mặt trời còn bạn sống trong thung lũng tăm tối. Lúc lời của họ đạt tới bạn chúng không còn là chúng như cũ nữa. Lúc bạn nghe chúng, diễn giải lớn đã xảy ra. Tâm trí bạn đã tô mầu cho chúng theo mầu riêng của nó.

Phật nói: Bây giờ *Ông trí huệ. Ông tự do khỏi ham muốn*. Đó là dấu hiệu của trí huệ: tự do khỏi ham muốn. Chỉ người ngu mới

ham muốn. Người trí huệ sống và sống một cách vui vẻ, nhưng không có ham muốn. Hoặc bạn có thể ham muốn hoặc bạn có thể sống, bạn không thể làm cả hai. Nếu bạn ham muốn, bạn trì hoãn sống; nếu bạn sống, ai bận tâm về ham muốn? Hôm nay là đủ cho chính nó.

... và ông hiểu lời và việc dính lại cùng với lời.

Đây là lời kinh rất hay. Phật nói: Lời của người thức tỉnh phải được hiểu theo cách đặc biệt bởi vì chúng được dính lại theo cách đặc biệt. Giữa hai lời có im lặng; đó là chất dính. Bạn phải đọc giữa các dòng. Nếu bạn có thể chỉ hiểu các dòng thôi bạn sẽ bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Bạn phải đọc giữa các dòng. Bạn phải đọc giữa các lời. Bạn phải đọc cái im lặng, chỗ dừng. Do đó dễ hiểu vị phật sống hơn là hiểu người đã chết, bởi vì với vị phật sống bạn có thể kinh nghiệm chỗ dừng của ông ấy, dấu chấm của ông ấy, khi giữa hai lời bỗng nhiên có lỗ hổng, khoảng hở, điều còn hàm nghĩa nhiều hơn bản thân lời.

...và việc dính lại cùng với lời. Và ông không muốn gì cả.

Một khi bạn đã trở nên im lặng và bạn đã hiểu lời của người chứng ngộ, cái gì có đó để muốn? Bạn đã có nó rồi. Bạn đã có kho báu không cạn. Bạn đã trở thành nhà vua.

"Thắng lợi là của ta, Tri thức là của ta, và tất cả thuần khiết, tất cả buông xuôi."

Trong im lặng, mọi thứ đều là của bạn: thắng lợi - thắng lợi mà vì nó bạn đã từng vật lộn cả đời mình, có thể nhiều kiếp, bỗng nhiên là của bạn. Và không cần tranh đấu nào, nó là của bạn rồi bởi vì nó đã từng là của bạn từ chính lúc ban đầu. Bạn đơn giản chưa bao giờ nhìn vào bên trong. Bạn không phải là kẻ ăn xin, không ai là kẻ ăn xin cả; mọi người đều được sinh ra là hoàng đế. Nhưng nhìn vào bên trong đi. Nếu bạn nhìn ra bên ngoài bạn là kẻ ăn xin. Thực tế, nhìn ra bên ngoài nghĩa là trở thành kẻ ăn xin, còn nhìn vào bên trong nghĩa là trở thành hoàng đế.

"*Thắng lợi là của ta, tri thức là của ta*...." Và bây giờ một loại tri thức hoàn toàn khác xảy ra cho bạn. Nó không tới từ bên ngoài; nó nảy sinh từ chính chiều sâu của bạn, nó trào lên từ bên trong bạn. Nó không được vay mượn; nó đích thực là của bạn.

"*... và tất cả thuần khiết*...."

Im lặng là trinh nguyên. Kinh nghiệm hồn nhiên nhất và thuần khiết nhất của cuộc sống là biết im lặng sâu khi mọi thứ dừng lại. Thời gian dừng lại, không gian biến mất, bản ngã chẳng được tìm thấy ở đâu cả. Không

một ý nghĩ trên tâm trí, chỉ im lặng từ đầu tới cuối. Đây là thuần khiết.

Với "thuần khiết" Phật không ngụ ý thuần khiết đạo đức nào. Thuần khiết đạo đức chưa bao giờ là thuần khiết thực. Nó được tính toán, nó là tham lam. Nó là tham lam thế giới khác, nó là tham lam hoan lạc cõi trời.

Có ba kiểu người trên thế giới, ba phân loại. Thứ nhất, tội đồ: họ đã chọn vô đạo đức. Thứ hai, thánh nhân: họ đã chọn đạo đức. Nhưng cả hai đều một nửa, không ai là toàn thể. Tội đồ là một nửa, thánh nhân là một nửa. Tội đồ bị hấp dẫn tới thánh nhân, tội đồ đi và cúi lạy thánh nhân. Còn thánh nhân liên tục nghĩ trong tâm trí họ rằng có thể họ đang bỏ lỡ; có thể tội đồ đang tận hưởng cuộc sống.

Tôi đã nghe nói rằng một thánh nhân lớn và một gái mãi dâm sống ngay đối diện với ông ta đã chết cùng một ngày, và các sứ giả từ cõi bên kia tới và bắt đầu lôi thánh nhân xuống địa ngục còn đưa gái mãi dâm lên cõi trời.

Thánh nhân này nói, "Đợi đã! Phải có gì sai rồi. Ông phải đã lầm mệnh lệnh. Tôi là thánh nhân lớn còn người đàn bà kia là kẻ tội đồ lớn nhất. Ông làm gì vậy?"

Và các sứ giả nói, "Chúng tôi đã hỏi Thượng đế. Chúng tôi cũng tưởng rằng có hiểu lầm nào đó.... Nhưng Thượng đế nói, 'Không, không có hiểu lầm. Gái mãi dâm này liên tục nghĩ cô ấy xấu xa làm sao, cô ấy xấu làm sao, và cô ấy liên tục nghĩ thánh nhân này thuần khiết làm sao. Và bất kì khi nào thánh nhân này làm lời cầu nguyện, tụng kinh, cô ấy đều ngồi im lặng bên cửa và lắng nghe. Cô ấy chưa bao giờ nghĩ cô ấy có khả năng vào trong ngôi đền. Cô ấy sẽ ngồi ngoài cửa và lắng nghe từ đó, và nước mắt sẽ chảy dài từ mắt cô ấy. Và cô ấy bao giờ cũng nghĩ rằng thánh nhân này đang sống cuộc sống phúc lạc.

"'Còn thánh nhân này thì sao? Ông ta liên tục nghĩ tới gái mãi dâm, cô ấy đẹp làm sao. Và bất kì khi nào khách thăm tới

gái mãi dâm ông ta đều khổ sở nhiều lắm. "Họ phải tận hưởng. Cô ấy tận hưởng cuộc sống, còn mình đã làm gì cho bản thân mình? Mình đã trở thành người khổ hạnh. Ai biết được nhưng có thể mình đã làm cái gì đó sai rồi." Thánh nhân này liên tục bị ám ảnh bởi gái mãi dâm. Trong giấc mơ ông ấy đã làm tình với gái mãi dâm. Còn trong giấc mơ của gái mãi dâm có hương vị hoàn toàn khác: cô ấy bao giờ cũng tôn thờ thánh nhân này, cúi lạy thánh nhân này - do đó mới có quyết định này.'"

Thượng đế nói, "Đem tên thánh nhân kia xuống địa ngục; nó đã sống được kính trọng đủ lâu rồi. Và đem cô mãi dâm này lên cõi trời; cô ấy đã khổ đủ trên thế giới rồi."

Tội đồ là một nửa, thánh nhân là một nửa - và họ cả hai đều được gắn với nhau, cả hai đều nghĩ về nhau. Tôi biết nhiều thánh nhân, người đã thú nhận với tôi ở chỗ riêng tư, "Đôi khi câu hỏi nảy ra trong tâm trí chúng tôi rằng có thể toàn thế giới đúng và chúng tôi sai. Nhưng bây giờ quá muộn rồi. Chúng tôi có thể đã bỏ lỡ niềm vui thực để đạt tới cái gì đó trừu tượng mà có thể không tồn tại chút nào. Ai biết về Thượng đế và ai biết về thiên đường? Cuối cùng chúng tôi có thể chứng tỏ là kẻ ngu."

Hoài nghi đó nấn ná trong cái gọi là thánh nhân của bạn; nó nhất định cứ nấn ná. Họ càng cảm thấy hoài nghi, họ càng kết án tội đồ. Họ kết án tội đồ nhiều hơn, nên tội đồ nghĩ họ là thánh nhân vĩ đại; tội đồ cứ tôn thờ họ. Các cái đối lập hấp dẫn nhau.

Nhưng có loại thứ ba nữa: hiền nhân. Ông ấy không là tội đồ không là thánh nhân; ông ấy vượt ra ngoài cả hai. Và ông ấy là người bao giờ cũng bị hiểu lầm trong thiên hạ. Bạn hiểu tội đồ rất rõ: người đó sống trong vô đạo đức. Bạn hiểu thánh nhân: ông ấy sống trong đạo đức. Hiền nhân là điều huyền bí; bạn không thể hiểu được ông ấy. Ông ấy dường như ở bên ngoài hiểu biết; do đó Jesus bị hiểu lầm, Socrates bị hiểu lầm, Phật bị hiểu lầm. Đó đã từng là định mệnh của mọi hiền nhân. Họ đã từng bị hiểu lầm bởi lí do đơn giản là bạn không thể xếp họ vào phân loại thường được; họ ở bên ngoài các phân loại.

Khi Phật nói "thuần khiết" ông ấy ngụ ý sự thuần khiết của hiền nhân, người không biết gì về đạo đức hay vô đạo, người đã lại trở thành đứa trẻ, người được tái sinh.

"*Thắng lợi là của ta, tri thức là của ta, và tất cả thuần khiết, tất cả buông xuôi*." Khi bạn trở nên tuyệt đối im lặng, bản ngã biến mất; nó không được tìm thấy chút nào.

Mới hôm nọ Vedant Bharti đã hỏi, "Sao tôi phải vứt bỏ bản ngã? Điều đó nữa cũng là một phần của trò chơi thiêng liêng." Bạn không hiểu trò chơi thiêng liêng là gì, và bạn không hiểu rằng không vị phật nào đã từng nói với bạn, "Vứt bỏ bản ngã." Tôi cũng không nói bạn, "Vứt bỏ bản ngã" đi. Điều tôi nói là: Thử tìm nó đi... và bạn sẽ không thấy nó chút nào! Đó là cách nó biến mất, đó là cách nó bị vứt bỏ. Khi bạn không thể tìm được nó, bạn có thể làm gì với nó? Nó chưa bao giờ được tìm thấy. Nó tồn tại chỉ khi bạn không tìm nó. Nó tồn tại chỉ như cái bóng. Nếu bạn nhìn và tìm, thế thì bạn đi tới hiểu rằng cái bóng là cái bóng; nó không có thực chất trong nó. Không cần vứt bỏ nó; trong hiểu nó và không tìm nó, nó bị vứt bỏ.

Đây là buông xuôi. Trong im lặng buông xuôi xảy ra bởi vì trong im lặng bạn không thể tìm thấy bản ngã chút nào. Buông xuôi không phải là cái gì đó bạn phải làm. Nếu bạn làm nó, nó không phải là buông xuôi, bởi vì nếu bạn là người làm, làm sao điều đó có thể là buông xuôi được? Ngày này bạn làm, ngày khác bạn có thể hoàn tác lại nó. Ngày này bạn có thể nói, "Tôi buông xuôi "; ngày khác bạn có thể tới và bạn có thể nói, "Tôi rút lại điều đó." Ai có thể ngăn cản bạn? Đó là việc làm của bạn, bạn có thể rút lại nó. Nhưng buông xuôi không thể được rút lại, bạn không thể hoàn tác được nó, bởi vì nó không phải là việc làm của bạn ngay chỗ đầu tiên. Nó là việc xảy ra. Khi bạn im lặng, bỗng nhiên bạn thấy không có bản ngã; bản ngã biến mất. Đây là buông xuôi, đây là thuần khiết, đây là trí huệ, đây là tự do.

"Ta không muốn gì. Ta tự do.

Ta đã tìm thấy đường của mình. Ta sẽ gọi ai là thầy?"

Phật nói: Bây giờ, ta có thể gọi ai là thầy ta? Toàn thể cuộc sống đã từng là việc học, toàn thể cuộc sống đã từng là thầy ta. Ta đã học qua thất bại, qua thành công, qua nghèo khó, qua giầu có. Ta đã học qua đau đớn, qua

hoan lạc, ta đã học qua phiền não, qua cực lạc. Ta nên gọi ai là thầy ta?

Điều đó là không thể được bởi vì toàn thể cuộc sống, thực tế, là phương cách dạy. Cuộc sống tồn tại để cho bạn có thể trưởng thành hướng tới trí huệ, để cho bạn có thể trưởng thành hướng tới tính thượng đế.

Và lời kinh rất hay:

Món quà của chân lí ở bên ngoài việc cho.

Chân lí bao giờ cũng là món quà. Bạn không thể giật lấy nó đi được, bạn không thể chinh phục được chân lí. Nó bao giờ cũng là món quà. Khi bạn im lặng nó đơn giản giáng xuống bạn. Nó rót đầy im lặng của bạn, làm tràn đầy, bắt đầu tràn ra ngoài.

Món quà của chân lí ở bên ngoài việc cho. Nhưng khi bạn có nó, vấn đề là bạn không thể trao nó cho bất kì ai khác. Bạn sẽ muốn, bạn sẽ thích chia sẻ nó, nhưng làm sao chia sẻ nó được? Người khác phải hoàn toàn im lặng, chỉ thế thì nó mới có thể được chia sẻ. Nhưng khi người khác im lặng, người đó cần không chia sẻ chân lí *của bạn*; chân lí giáng xuống trong người đó theo cách riêng của nó. Do đó nó ở ngoài việc cho.

Hương vị bên ngoài sự ngọt ngào....

Nó còn ngọt ngào hơn nhiều so với bản thân sự ngọt ngào, nó ở bên ngoài sự ngọt ngào.

Niềm vui bên ngoài niềm vui.

Chúng ta có thể gọi nó là phúc lạc, nhưng nó là phúc lạc đi vượt ra ngoài ý tưởng của chúng ta về phúc lạc.

Thực tế, nó là không thể hiểu được đối với tâm trí. Không thể diễn đạt được nó trong lời thích hợp. Nếu chúng ta gọi nó là niềm vui, vâng, chỉ một chút ít của nó được diễn đạt. Nếu chúng ta gọi nó là ngọt ngào, chỉ một mảnh mẩu của nó là được diễn đạt; cái toàn bộ vẫn còn không diễn đạt được. Nó phải được kinh nghiệm, không có cách khác.

Chấm dứt của ham muốn là chấm dứt của buồn khổ. Bạn chỉ làm một điều: để ham muốn ra đi. Và ham muốn sẽ đi thế nào?

Làm tĩnh lặng tâm trí ông. Suy ngẫm.

Quan sát.

Không cái gì trói buộc ông. Ông tự do.

Suy tư về những lời kinh này. Thử kinh nghiệm chúng... bởi vì Phật không phải là người tôn giáo thường. Ông ấy

không quan tâm tới phép màu. Ong ấy không quan tâm tới cái gì huyền bí, bí truyền. Ông ấy quan tâm tới biến đổi bạn. Ông ấy ở chính nơi đất bằng.

Moses và Jesus đang chơi một ván golf ở câu lạc bộ nước tinh tú. Đầu tiên, Jesus phát bóng và làm ra một lỗ trong một cú đánh. Thế rồi Moses cũng làm ra một hố trong một cú đánh.

"Được đấy, Moe, đến giờ chúng ta hoà," Jesus nói.

"Bây giờ trông đây, Jake," Moses phản đối. "Chúng tôi ăn điểm chứ. Bây giờ anh nói gì nếu chúng ta thôi dùng phép mày và chơi golf chút ít?"

Phật chưa bao giờ làm phép màu nào - đó là phép màu lớn nhất. Ông ấy không quan tâm tới việc mê hoặc bạn. Toàn thể nỗ lực của ông ấy là đưa cho bạn chìa khoá để cho bạn có thể mở cánh cửa của mọi bí ẩn. Ông ấy là rất tồn tại, phi triết lí, phi trí tuệ trong cách tiếp cận. Ông ấy không mang tính cái đầu - nhưng rất thực tế, thực chứng. Toàn thể cách tiếp cận của ông ấy là thực nghiệm, kinh nghiệm. Cho nên bạn sẽ không có khả năng hiểu được ông ấy nếu bạn cứ đọc.

Thử thực nghiệm điều ông ấy nói. Thử làm yên tĩnh tâm trí bạn, phản ánh, quan sát, và tự mình thấy điều xảy ra: tự do, phúc lạc, chân lí, trí huệ, hồn nhiên, thuần khiết... hàng nghìn hoa bắt đầu nở trong bạn. Dòng suối bỗng nhiên oà ra.

Đủ cho hôm nay.

Chương 6 Cuộc sống siêu việt trên logic

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Trong chờ đợi để biết tôi là ai, tôi thường cảm thấy trong một không gian của cái không. Theo một cách nào đó điều đó làm tôi sợ, theo cách khác nó lại có cảm giác hoàn thành. Tôi thường cảm thấy cả hai và chẳng cái gì. Làm sao cảm thấy điều này hay điều kia? Và sự phân biệt nằm ở đâu giữa một chân không - không gian đó của không quá khứ, hiện tại hay tương lai - và không gian chết sao?

Prabhato, chỉ dẫn đầu tiên về cái không mà đúng, tích cực là ở chỗ nó sẽ là ngược đời. Nó sẽ được cảm thấy dường như tất cả và không có gì, cả hai đồng thời. Thế thì nó sống động. Tất cả những cái sống động đều ngược đời; chỉ cái chết rồi mới logic. Logic là áp dụng được chỉ cho những thứ chết; logic chẳng có gì để nói về cuộc sống. Cuộc sống siêu việt lên trên logic. Cuộc sống về căn bản phi logic. Đó là điều tôi ngụ ý bằng việc gọi nó là ngược đời: nó chứa cái đối lập của riêng nó.

Do đó một chỉ dẫn tốt là bạn cảm thấy cả hai tất cả và không có gì. Nếu bạn cảm thấy chỉ không có gì, thế thì nó là không gian chết; nếu bạn chỉ cảm thấy tất cả, thế thì nó toàn là tưởng tưởng. Khi bạn cảm thấy cả hai, nó không phải là không gian chết không là thuần phóng chiếu; nó là cái gì đó đúng đích thực.

Bất kì khi nào bạn cảm thấy tất cả và không có gì cùng nhau, một cách tự nhiên, một mặt bạn sẽ cảm thấy sợ bởi vì cái không, bởi vì cái không có vẻ như cái chết.... Nó là cái chết; cái chết của bản ngã, cái chết của tất cả những cái bạn đã biết cho tới giờ như bản thân mình. Nó là sự gián đoạn toàn bộ với quá khứ; do đó nỗi sợ phát sinh. Bạn đang đánh mất căn cước của mình, và đó là khủng hoảng lớn nhất trong cuộc sống. Người ta muốn níu bám lấy căn cước của mình; ít nhất người ta còn biết mình là ai. Cho dù căn cước đó chẳng là gì ngoài địa ngục, dầu vậy bạn vẫn muốn níu bám lấy nó. Ít nhất nó cũng là cái gì

đó nắm được. Bây giờ tất cả những cái nắm được đang biến mất và tất cả những cái bạn đã biết về bản thân mình đều bay hơi. Nỗi sợ lớn vồ lấy bạn. Dường như bạn sắp chết. Cảm thấy sợ là tự nhiên.

Nhưng bạn cũng cảm thấy, mặt khác, được hoàn thành sâu sắc, bởi vì nó là cái chết và phục sinh, đóng đinh và phục sinh. Khi bạn sẵn sàng mất đi căn cước cũ của mình bạn được sinh ra mới mẻ. Cuộc sống mới bắt đầu rung động, trái tim mới bắt đầu đập. Như một bản

ngã bạn biến mất, nhưng bạn biến mất như một phần của cái toàn thể, của cái bao la mênh mông, của tính toàn bộ.

Đây thực sự là việc sinh của con người linh thiêng, bởi vì người ta trở thành một phần của cái toàn thể. Đây là việc sinh thành ra vị phật, ra một christ. Cho nên mặc tất cả nỗi sợ của bạn, đi vào trong nó, đừng níu bám lấy quá khứ của bạn. Và nhớ, sợ là rất mạnh bởi vì toàn thể quá khứ của bạn sẽ hỗ trợ cho nó, và bạn có quá khứ cực kì lâu dài hàng triệu kiếp. Không chỉ kiếp này mà nhiều, nhiều kiếp được chứa trong vô thức tập thể của bạn. Chúng tất cả sẽ kéo bạn lại. Chúng sẽ nói, "Mình đi đâu đây? Mình có sắp điên không? Quay lại chỗ trú ẩn cũ, an ninh cũ!" Quá khứ là dài; nó có trọng lượng nặng vô cùng, sức hút lớn. Và cái mới được sinh ra cũng giống như chồi mới, rất mảnh mai. Nó có thể bị nghiền nát rất dễ dàng, nó có thể bị phá huỷ rất dễ dàng.

Nhớ rằng chừng nào bạn còn chưa đi mặc cho mọi nỗi sợ của mình, bạn sẽ không bao giờ đi vào trong cái không biết. Và đi vào trong cái không biết là đi vào trong Thượng đế. Thượng đế chưa bao giờ được biết tới. Ngài không chỉ không được biết tới, ngài cũng là không thể biết được. Và bất kì cái gì bạn biết về Thượng đế cũng chỉ là ý tưởng của bạn về Thượng đế, không phải là kinh nghiệm của bạn.

Những người đã kinh nghiệm Thượng đế đều lặng thinh, đều đã giữ hoàn toàn im lặng. Họ đã không thốt ra một lời nào về Thượng đế. Họ đã chỉ ra con đường. Phật nói: Chư Phật chỉ cho ông con đường, nhưng họ không nói gì về kinh nghiệm tối thượng. Họ chỉ ra cách đạt tới nó, nhưng họ chưa bao giờ nói đích xác nó là gì. Nó là không thể định nghĩa được, không thể diễn đạt được.

Thượng đế là điều huyền bí. Thực tế, Thượng đế là cái tên khác cho vũ trụ huyền bí mà trong đó chúng ta đang sống, đang thở. Chúng ta là một phần của huyền bí vĩ đại này và không có cách nào để giải huyền bí của nó.

Cho nên bạn sẽ phải đi một cách có chủ ý, có chủ tâm. Bạn sẽ phải mạo hiểm quá khứ của mình. Bạn sẽ phải lắng nghe tiếng gọi của cái không biết. Nó là tiếng gọi xa xăm, xa xôi và không có đảm bảo gì cho nó. Không ai có thể cho bạn lời đảm bảo, chỉ cho hướng dẫn.

Tôi có thể nói với bạn: Bạn đã nghe tiếng gọi đúng. Nhưng điều đó là mạo hiểm bởi vì bạn sẽ mạo hiểm tất cả những điều bạn biết về bản thân mình vì cái gì đó xa xôi, vô hình, huyền bí. Người ta không bao giờ có thể chắc chắn được. Bạn không thể tính toán về Thượng đế được, bạn không thể tinh ranh và láu cá về Thượng đế được. Bạn phải đi vào trong hồn nhiên đơn giản, hệt như trẻ nhỏ cầm tay bố nó có thể đi vào trong rừng sâu mà không sợ gì. Sư tử có thể gầm, nhưng đứa trẻ không sợ bởi vì nó biết tay nó đang trong tay bố nó. Bản thân bố nó có thể run rẩy, nhưng đứa trẻ bị say mê với toàn thể cuộc hành trình, với toàn thể cuộc phiêu lưu. Sự đơn giản như vậy được cần tới; chỉ thế thì bạn mới có thể nhận mạo hiểm.

Đứa trẻ là con người dũng cảm nhất. Khi nó lớn lên về tuổi tác, về kinh nghiệm, nó bắt đầu trở nên hèn nhát, nó bắt đầu trở nên tính toán. Nó nghĩ hai lần trước khi nó lấy bất kì bước nào, và khi bạn nghĩ quá nhiều bạn không bao giờ lấy bước đi nào. Những người rất tính toán vẫn còn bị mắc kẹt toàn thể các kiếp sống của họ. Họ chưa bao giờ di chuyển bởi vì từng khoảnh khắc đều tạo ra sợ hãi trong họ - và đây là di chuyển vĩ đại nhất.

Prabhato, đi một cách vui vẻ vào trong nó đi. Và đừng lo nghĩ sự phân biệt là gì giữa không gian trống rỗng, không gian tiêu cực, và không gian tích cực, hoàn thành. Đừng bị bận tâm. Đây là cách tâm trí bắt đầu tính toán, đây là cách tâm trí bắt đầu vận hành. Không cần - bạn đang đi trên đường đúng.

Bất kì chỗ nào bạn cảm thấy ngược đời xảy ra, nhớ lấy, đó là tiêu chí rằng bạn đang đi trên đường đúng. Nếu bạn không bắt

gặp điều ngược đời bạn phải đã bỏ lỡ ở đâu đó, bạn đang đi theo hướng sai.

Cho nên đừng hỏi tôi, "Làm sao cảm thấy điều này hay điều kia?" Nếu bạn cảm thấy điều này hay điều kia bạn sẽ sai. Khi bạn cảm thấy cả hai, thế thì bạn cảm thấy cái toàn bộ. Cái toàn bộ nhất định là cả hai, cái tiêu cực và cái tích cực. Nó nhất định là cả hai chết và sống, mùa hè và mùa đông.

Và đó là nơi tâm trí cảm thấy bị trở ngại, bị phân vân. Tâm trí thích những điều rõ ràng, nhưng chẳng cái gì có thể được làm về điều đó. Yêu cầu và mong đợi của tâm trí không thể được hoàn thành. Sự tồn tại không có nghĩa vụ hoàn thành các yêu cầu và đòi hỏi của tâm trí. Bạn phải chấp nhận sự tồn tại như nó vậy. Nó là ngược đời và tâm trí lại không ngược đời. Tâm trí có tính tuyến tính, logic, không biện chứng. Khi có liên quan tới tâm trí nó mang tính Aristote, còn khi có liên quan tới cuộc sống nó mang tính Hegel nhiều hơn là tính Aristote. Nó là biện chứng: nó đi từ chính đề sang phản đề, vân vân và vân vân. Toàn thể chuyển động phụ thuộc vào chính đề và phản đề. Các cực đối lập thực sự không đối lập mà là phần bù.

Tận hưởng các cực, điều ngược đời đi. Hân hoan rằng bạn đang trên đường đúng. Và cứ đi mặc cho mọi nỗi sợ. Chúng là tự nhiên. Tôi không thể nói rằng bạn không nên cảm thấy những nỗi sợ đó - chúng là tuyệt đối tự nhiên, nhưng bạn có thể cứ tiếp tục mặc chúng.

Nhớ lấy, sự khác biệt giữa kẻ hèn nhát và người dũng cảm không phải là kẻ hèn nhát cảm thấy sợ còn người dũng cảm không cảm thấy sợ. Không, điều đó là không khác biệt giữa kẻ hèn nhát và người dũng cảm. Cả hai đều cảm thấy sợ. Sự khác biệt là ở chỗ kẻ hèn nhát nghe nỗi sợ và dừng đi, còn người dũng cảm không để ý tới nó, đẩy nó sang bên, và và đi mặc nó.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao thầy nói rằng thiền là đúng còn cầu nguyện là sai? Theo ý kiến tôi, thiền đem lại bình thản bên trong sâu sắc cho người ta vì riêng người ta, nhưng cầu nguyện sâu sắc và bình thản cho người ta kết nối trực tiếp và mãnh liệt với Thượng đế, và thánh thần linh thiêng giáng xuống người ta.

Rosemary, tôi đã không nói điều bạn đã nghe. Bạn phải nghe qua tầng dầy của Ki tô giáo, tầng dầy rác rưởi.

Ngay chỗ đầu tiên bạn nói, "Sao thầy nói rằng thiền là đúng còn cầu nguyện là sai?" ... Bởi vì thiền là lời cầu nguyện duy nhất có đó, và lời cầu nguyện là có thể chỉ trong thiền; bất kì lời cầu nguyện nào khác cũng đều là giả, rởm. Nếu bạn chưa ở trong thiền sâu, làm sao bạn

biết rằng có Thượng đế? Thế thì ý tưởng về Thượng đế chỉ là ước định người khác trao cho bạn.

Nghĩ mà xem, Rosemary, nếu bạn được sinh ra ở nước Nga Xô viết, thế thì bạn sẽ không nói về Thượng đế chút nào. Bạn sẽ không nói về Kinh Thánh; bạn sẽ nói về Cương lĩnh cộng sản hay Das Kapital - Tư bản luận. Bạn sẽ không nói về tam thể linh thiêng gồm Thượng đế Cha và Con và Thánh thần linh thiêng; bạn sẽ nói về tam thể không tín ngưỡng Karl Marx, Friedrich Engels và V.I. Lenin, bởi vì bạn đã được bảo và được ước định bởi giáo dục cộng sản.

Nếu bạn được sinh ra trong gia đình Jaina bạn sẽ chẳng bao giờ nghĩ tới lời cầu nguyện, không bao giờ - bởi vì không có Thượng đế, cho nên cầu nguyện ai? Nếu bạn được sinh ra trong gia đình Phật tử, mọi sự đã hoàn toàn khác bởi vì bạn sẽ bị ước định theo cách khác. Đó không phải là bạn, Rosemary, người đang đang hỏi câu hỏi này; đó là ước định của bạn. Và mọi ước định đều sai.

Thiền nghĩa là trạng thái của tâm trí không bị ước định. Thiền là quá trình hoàn tác lại cái hại mà mọi xã hội gây cho mọi cá nhân - cộng sản hay Cơ đốc giáo, Jaina hay Do Thái, không thành vấn đề. Tôi không nói về bất kì ước định đặc biệt nào là sai; tôi nói ước định như nó là sai.

Ước định không là gì ngoài quá trình thôi miên mọi người: lặp lại từ thời thơ ấu, trong nhà thờ, trong trường chủ nhật.... Bạn đã được nói cho về Thượng đế và lời cầu nguyện và bạn đã được nói cho từ cha mẹ bạn và các thầy giáo và các tu sĩ và mọi người có thẩm quyền. Và đứa trẻ nhỏ đã học cách bắt chước những người đang có quyền. Bây giờ bạn đã hoàn toàn quên hết sự bắt đầu của ước định.

Không đứa trẻ nào được sinh ra là người Ki tô giáo hay Hindu giáo. Không đứa trẻ nào được sinh ra cùng ý tưởng về sự tồn tại của Thượng đế - liệu Thượng đế tồn tại hay không tồn tại, liệu có một địa ngục hay bẩy địa ngục hay bẩy mươi hay bẩy trăm. Không đứa trẻ nào được sinh ra với bất kì thượng đế học nào.

Thiền nghĩa là quá trình loại bỏ đi tất cả những cái đã bị ép buộc lên bạn để cho bạn có thể lại trở thành đứa trẻ. Đó là điều Jesus nói. Ông ấy nói: Chừng nào ông còn chưa giống như đứa trẻ ông sẽ không vào được vương quốc của Thượng đế của ta. Ông ấy đang nói về giải ước định, giải thôi miên đấy. Ông ấy không dùng những từ này 'giải ước định', 'giải thôi miên', bởi vì những từ này đã không tồn tại vào thời ông ấy, nhưng đó là điều thực tế ông ấy đang nói. Ông ấy nói: Chừng nào ông còn chưa trở thành đứa trẻ lần nữa.... Lặp đi lặp lại ông ấy nói: Chừng nào ông chưa được sinh ra lần nữa... bởi vì việc sinh này đã từng bị mọi người làm bẩn; họ đã đầu độc tâm trí bạn. Bạn cần một sinh thành tâm linh mới. Và nó là có thể chỉ qua thiền; không có cách khác.

Lời cầu nguyện nghĩa là bạn sẽ tiếp tục ước định này. Nếu bạn là người Ki tô giáo, lời cầu nguyện của bạn sẽ là của người Ki tô giáo. Chính câu hỏi của bạn nói... nó bốc mùi Ki tô giáo! Người Hindu sẽ không nói điều này, người đó sẽ không dùng các từ như vậy: "Và thánh thần linh thiêng giáng xuống người ta." Người Jaina sẽ không bao giờ dùng thuật ngữ như vậy - không thể được, bởi vì với người Jaina, chẳng cái gì xuống cả, mọi thứ đều đi lên! Người đó tin vào trưởng thành lên

thành thượng đế. Thượng đế không phải là ai đó có đó trên cao, người đi xuống bạn; không có Thượng đế đó. Bạn có hạt mầm của tính thiêng liêng; nó trưởng thành lên. Thánh thần linh thiêng giáng xuống bạn đơn giản là cái gì đó đã được dạy cho bạn.

Bạn nói, "Theo ý kiến tôi...."

Ý kiến chẳng nghĩa lí gì! Nếu bạn có kinh nghiệm nào đó, thế thì nó là quan trọng. Ý kiến chỉ là ý kiến. Ý kiến nghĩa là cái gì đó của tâm trí. Bạn đã không kinh nghiệm cái gì cả; nó chỉ là một ý nghĩ. Mọi người có đủ loại ý kiến.

Tôi đã nghe:

Hai con lạc đà đi qua sa mạc. Cả hai trông đều rất mệt mỏi và cả hai đều muốn nói điều gì đó cho nhau, nhưng bằng cách nào đó chúng vẫn giữ kiểm soát.

Chung cuộc một con bùng ra và nó nói, "Bất kì điều gì mọi người nói, bất kì ý kiến nào của họ, tôi muốn nói rằng tôi khát!"

Khát không phải là ý kiến, nó là kinh nghiệm của bạn. Điều bạn nói có là kinh nghiệm của bạn không? Nếu nó là kinh nghiệm của bạn, câu hỏi này không thể nảy sinh, bởi vì thế thì bạn đã hiểu đích xác điều tôi nói.

Thiền là quá trình lau sạch bạn, và khi bạn hoàn toàn sạch sẽ, hương thơm nảy sinh trong bạn. Đó là lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện là hệ quả của thiền. Tôi không chống lại lời cầu nguyện; tôi chống lại lời cầu nguyện của bạn, nhưng không chống lại bản thân lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện của bạn là giả. Lời cầu nguyện của bạn chỉ là một phần của ước định của bạn. Người Hindu cầu nguyện theo cách Hindu và người Mô ha mét giáo cầu nguyện theo cách Mô hat mét giáo, nhưng lời cầu nguyện thực thì không Hindu giáo không Mô ha mét giáo. Nó tới từ bản thể không ước định. Làm sao nó có thể có tính Hindu hay tính Mô ha mét giáo được?

Lời cầu nguyện thực đơn giản là lời cầu nguyện. Nó không có lời; nó là im lặng thuần khiết. Nó là buông xuôi trong im lặng sâu sắc. Thực tế nó không gửi tới bất kì Thượng đế nào; nó là việc cúi mình trước toàn thể sự tồn tại. Nó không có địa chỉ. Thượng đế ở mọi nơi, tất cả đều là Thượng đế, cho nên bạn đơn giản cúi mình trong lòng biết ơn vô cùng, trong cực lạc, trong vui vẻ, trong tình yêu. Nhưng đầu tiên tình yêu của bạn, cực lạc của bạn, vui vẻ của bạn phải được toả ra. Bạn chỉ là hạt mầm, và nói về hương thơm sẽ chỉ là ý kiến nghe được từ người khác, thứ vay mượn. Và bất kì cái gì vay mượn cũng đều xấu. Bất kì cái gì vay mượn đều sẽ chỉ là lời nói.

Và đó là điều đã xảy ra: khi bạn nghe tôi bạn chỉ hiểu nghĩa đen của lời. Bạn bỏ lỡ ý nghĩa.

Một người bạn tốt... một người bạn Ki tô giáo đã tán tỉnh Giáo sĩ Berkowitz tới tham dự tại nhà thờ Thánh Joseph trong thành phố, điều đã làm cho Schlitz nổi tiếng. Ông giáo sĩ già, trong một

thời gian dài đã về hưu, cuối cùng đồng ý khi được giải thích rằng một chức sắc thỉnh giảng sẽ nói về ảnh hưởng Do Thái lên sự hình thành nhà thờ này.

Ở ngay hàng đầu, mắt giáo sĩ Berkowitz mở to khi vị diễn giả thỉnh giảng này công bố chủ đề của mình: "Tên tôi là Joseph, Cha của Jesus."

Vào lúc kết thúc bài nói, khi họ đã được giới thiệu, giáo sĩ này nói một cách khô khan, "Ông bạn ơi, ông đã có kinh nghiệm bất thường nhất!"

Ông ấy đã hiểu lầm toàn thể sự việc. Ông ấy lấy tiêu đề của bài nói theo nghĩa từng từ: Tên tôi là Joseph, Cha của Jesus. Đó chỉ là chủ đề. Người này không nói rằng mình là Joseph, là cha của Jesus. Ông giáo sĩ nói, "Ông bạn ơi, ông đã có kinh nghiệm bất thường nhất" - là bố của Jesus, sau hai nghìn năm. Và Jesus đã là con của người đàn bà đồng trinh; điều đó chắc chắn là kinh nghiệm bất thường cho người bố!

Điều đó đã xảy ra cho bạn, Rosemary. Tôi đã không nói gì chống lại lời cầu nguyện, nhưng tôi đã nói rằng thiền chuẩn bị con đường. Nó lau sạch bạn - nó lau sạch bạn khỏi mọi ý nghĩ được người khác trao cho. Nó tạo ra không gian trong đó lời cầu nguyện có thể nở hoa. Thiền đem tới mùa xuân - và không có cách khác. Nếu bạn cầu nguyện mà không thiền, thế thì hoa của bạn sẽ là hoa nhựa. Hoa thực của lời cầu nguyện chỉ phát triển trong thiền. Và thế thì lời cầu nguyện không được gửi tới Thượng đế; thực tế, thế thì không có Thượng đế.

Toàn thể ý tưởng về Thượng đế Cha là trẻ con, và Sigmund Freud là đúng rằng đó là phóng chiếu của ham muốn sâu sắc của chúng ta để níu bám lấy bố mẹ. Nó là phóng chiếu của ý tưởng riêng của bạn về người bố, bởi vì bố bạn không thể ở cùng với bạn mãi mãi được. Một ngày nào đó ông ấy chết và bạn mất bảo vệ, an ninh, an toàn. Và bạn phóng chiếu người bố trên cõi trời, người có mãi mãi và mãi mãi, người sẽ không bao giờ chết và bao giờ cũng chăm sóc bạn. Và bạn quì trên đầu gối cầu nguyện với người bố trên cõi trời. Ý tưởng này là bịa đặt của bạn, lời cầu nguyện là bịa đặt của bạn. Và bạn làm điều ngu xuẩn này trong cả đời mình, nghĩ rằng bạn đang làm cái gì đó tôn giáo lắm.

Và đôi khi điều có thể xảy ra là một số lời cầu nguyện của bạn có thể được hoàn thành. Điều đó chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên. Nếu bạn cứ cầu nguyện về cả nghìn thứ, thỉnh thoảng điều đó nhất định xảy ra.

Một người tới tôi và người đó nói, "Tôi chưa bao giờ tin vào Thượng đế, nhưng bây giờ tôi tin."

Tôi nói, "Chuyện gì xảy ra?"

Người đó nói, "Tôi đã trao tối hậu thư cho Thượng đế rằng nếu trong vòng mười lăm ngày con trai tôi không kiếm được việc, tôi sẽ trở thành người vô thần chắc chắn mãi mãi. Và việc đe doạ đó có tác dụng: trong vòng mười lăm ngày con trai tôi đã có việc làm. Bây giờ tôi là người tin vững chắc."

Tôi nói, "Điều đó hoàn toàn tốt, nhưng đừng bao giờ đưa ra tối hậu thư nữa bởi vì không phải bao giờ nó cũng có tác dụng. Nó chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên thôi."

Nhưng người đó đã không nghe tôi. Sau hai năm ông ấy gặp tôi và ông ấy nói, "Thầy đúng. Tôi lại đã đưa ra tối hậu thư. Vợ tôi rất ốm và tôi bảo ngài rằng phải phải cứu bà ấy, bằng không tôi sẽ trở thành kẻ vô thần." Ông ấy cứ tưởng rằng có lần thủ đoạn đó đã có tác dụng; bây giờ ông ấy biết cách buộc Thượng đế phục vụ ông ấy.

Đó là điều mọi người đang cầu nguyện đều làm; họ cố gắng dùng Thượng đế. Họ cố gắng dùng Thượng đế như phương tiện vì mục đích nào đó.

Và người vợ chết. Chắc chắn ông ấy trở thành kẻ vô thần.

Lời cầu nguyện đôi khi sẽ được hoàn thành - không phải là có ai đó ở đó nghe lời cầu nguyện của bạn và hoàn thành chúng - và đôi khi chúng sẽ không được hoàn thành. Và các tu sĩ đều rất láu cá. Họ sẽ nói, "Bất kì khi nào lời cầu nguyện của ông được hoàn thành ông đã cầu nguyện sâu sắc, chân thực, chân thành." Và bất kì khi nào lời cầu nguyện của bạn không được hoàn thành họ nói, "Lời cầu nguyện của ông hời hợt." Và luận cứ này có nhiều hấp dẫn bởi vì, thực tế, tất cả những lời cầu nguyện của bạn đều hời hợt cho nên bạn biết hoàn toàn rõ rằng lời cầu nguyện của bạn là hời hợt. Tu sĩ bao giờ cũng có thể nói rằng bạn đã cầu nguyện đấy, nhưng sâu bên dưới có hoài nghi.

Bao giờ cũng có hoài nghi bởi niềm tin của bạn vào Thượng đế không thể phá huỷ được hoài nghi; nó chỉ có thể kìm nén hoài nghi. Và hoài nghi bị kìm nén bao giờ cũng sôi lên bên trong bạn, sẵn sàng bùng nổ.

Cho nên đừng bị lừa nếu đôi khi sự trùng hợp ngẫu nhiên xảy ra. Đó là cách nhiều điều liên tục trên thế giới, nhiều thứ có thể tiếp tục trên thế giới. Tất cả đều là trò bịp bợm!

Chẳng hạn, có nhiều "liệu pháp" thế trên thế giới: vi lượng đồng cân liệu pháp, thiên nhiên liệu pháp, châm cứu liệu pháp, và nhiều liệu pháp khác thế. Họ tất cả đều công bố chữa lành - và lời công bố của họ không sai; họ chữa được cho nhiều người. Bạn thử mà xem. Cứ cho mọi người thuốc đường và bạn sẽ ngạc nhiên; nhiều người được chữa khỏi, cho nên bạn đã phát minh ra liệu pháp mới. Bẩy mươi phần trăm mọi người đều chỉ ốm giả, họ không ốm thật. Bẩy mươi phần trăm bệnh tật đều là bệnh tâm lí, cho nên mọi điều cần là ai đó thuyết phục họ rằng "Điều này sẽ có ích." Và mọi người cứ đi tới vi lượng đồng cân liệu pháp và tới các thuốc bí truyền khi chẳng cái gì khác giúp họ.

Rắc rối với liệu pháp là ở chỗ nó chỉ có thể có ích nếu bệnh tật của bạn là thực. Nếu bệnh tật của bạn mà không thật, thế thì thuốc thật sẽ gây hại thay vì giúp bạn. Cho nên bạn phải tìm loại ông lang nào đó, ai đó có thể cho bạn thuốc giả để chữa bệnh giả của bạn.

Lời cầu nguyện của bạn là giả, bệnh của bạn là giả. Đôi khi chúng có ích, và khi chúng giúp ích, bạn trở nên càng được thuyết phục hơn. Và trong thất vọng, trong bất lực sâu sắc, bạn không biết chỗ nào khác để đi. Khi tất cả nỗ lực con người đều thất bại bạn bắt đầu nhìn lên trời. Điều đó bao giờ cũng là vậy; chẳng có gì mấy đã thay đổi.

Trong Veda có nói: Khi có sét trong mây, đó là Thượng đế giận dữ; đó là cơn giận của ngài. Hãy cầu nguyện Thượng đế. Bây giờ chúng ta biết đấy không phải là Thượng đế hay cơn giận của ngài; bây giờ chúng ta biết đấy là điện, điện tự nhiên. Bây giờ chúng ta đang dùng cơn giận của Thượng đế trong việc cho chạy quạt và máy móc. Bây giờ không ai cầu nguyện. Ở Ấn Độ, dầu

vậy, khi bạn bật đèn lên buổi tối, những người Hindu chính thống sẽ lập tức cúi đầu chắp tay - với bóng điện! Chỉ là ước định cũ.

Thượng đế đã làm nhiều điều; bây giờ khoa học đang làm tất cả những điều đó. Thượng đế cứ bị tước dần quyền mọi ngày! Thực tế, chẳng mấy chốc ngài sẽ thất nghiệp thôi; bạn sẽ thấy ngài xếp hàng đứng trước văn phòng việc làm nào đó! Thượng đế của bạn là bịa đặt của bạn. Friedrich Nietzsche là đúng về Thượng đế của bạn - rằng Thượng đế đó chết rồi. Cho nên đừng quá ngạc nhiên hay bị thuyết phục khi sự trùng hợp ngẫu nhiên nào đó xảy ra. Trùng hợp ngẫu nhiên bao giờ cũng xảy ra.

Trên khoang chuyến bay phản lực của hãng El-Al tới Israel, một bà mẹ trẻ và hai đứa con vừa ổn định chỗ thì đứa nhỏ hơn bắt đầu la hét rằng chúng phải đi "nhà xí." Hai tu sĩ đang đi hành hương tới Đất Thánh, ngồi ngay trước nhóm gia đình nhỏ này, mỉm cười thích thú trong khi người mẹ bối rối nhanh chóng đem lũ trẻ vào phòng vệ sinh trên máy bay. Sau khi ngần ngại một chốc, cô ta đẩy đứa nhỏ vào trong khoang đánh dấu "Quí ông," trong khi cô ta vào phòng dành cho quí bà cùng cô con gái nhỏ.

Đứa con trai nhanh chóng chui ra và một trong hai tu sĩ bước vào, quên mất không khoá cửa. Vài giây sau, người mẹ hiện ra từ phòng vệ sinh cho đàn bà và mở hé cánh cửa kia, cứ tưởng cậu con trai vẫn còn đó. "Đừng quên kéo phec mơ tuya quần đấy."

Khi tu sĩ trở về chỗ mình ông ta hết lời ca ngợi hãng hàng không. "Các ông phải trao nó cho các cô phục vụ viên Do Thái này," ông ta nói với tu sĩ bạn đồng hành. "Họ nghĩ chu đáo đủ mọi thứ!"

Cẩn thận về sự trùng hợp ngẫu nhiên!

Bạn nói, Rosemary này, "Sao thầy nói rằng thiền là đúng còn cầu nguyện là sai?"

Cầu nguyện không đúng; ở trong lời cầu nguyện mới đúng. Cầu nguyện nghĩa là bạn sẽ nói điều gì đó với Thượng đế. Thượng đế của bạn là bịa đặt của bạn, lời cầu nguyện của bạn là bịa đặt của bạn. Và bạn sẽ nói gì? Toàn thứ tầm thường: Làm cái này, làm cái kia, không làm cái kia. Hay: Ngài vĩ đại. Ngài đã nghe điều đó từ lâu rồi, ngài phải phát ngán! Ngài phải dùng nút tai để tránh cái gọi là những người tôn giáo này! Cả triệu người

cầu nguyện và nói đủ mọi thứ với Thượng đế. Ngài phải phát mệt, hoàn toàn mệt mỏi.

Nhưng ở trong lời cầu nguyện là hiện tượng hoàn toàn khác. Cầu nguyện là một điều; điều đó ấu trĩ, bắt nguồn từ tâm trí bị ước định. Nhưng ở trong lời cầu nguyện nghĩa là ở trong tình yêu với sự tồn tại, ở trong điệu vũ với sự tồn tại, nhảy múa với các vì sao, hát với chim chóc, tuôn chảy theo dòng sông. Đó là lời cầu nguyện. Nhưng lời cầu nguyện đó nảy sinh chỉ khi thiền đã tạo ra không gian đúng cho nó. Do đó nhấn mạnh của tôi là vào thiền và tôi không nói nhiều về lời cầu nguyện, bởi vì khi thiền đầy đủ, lời cầu nguyện tới theo cách riêng của nó. Không cần nói về nó - bởi vì nếu tôi nói về lời cầu nguyện có mọi nguy hiểm bạn sẽ hiểu lầm, bởi vì lời cầu nguyện là dễ còn thiền là khó.

Lời cầu nguyện là dễ dàng, rất rẻ. Bạn có thể tới nhà thờ, quì dưới đầu gối, khoanh tay lại, nói với Thượng đế. Điều đó chẳng tốn kém gì. Hay mọi đêm trước khi bạn đi ngủ bạn cầu nguyện Thượng đế....

Tôi đã nghe về một người rất, rất thông minh, người đã dán lời cầu nguyện của mình lên tường ngay cạnh giường nằm. Và trước khi người đó đi ngủ người đó sẽ nói với Thượng đế, "Ngài đọc nó đi."

Phỏng có ích gì mà nói cùng điều mọi ngày? Và người ta hi vọng rằng Thượng đế ít nhất cũng phải có khả năng đọc nó! Điều đó dường như còn rõ ràng hơn, thông minh hơn nhiều. Sao cứ lặp lại nó như con vẹt mọi ngày vậy?

Tôi không nói bạn cầu nguyện bởi vì tôi biết rằng bất kì cái gì bạn làm ngay bây giờ cũng sẽ sai. Tôi dạy thiền - và lời cầu nguyện tất yếu tới; điều đó không thể tránh khỏi, nhưng là loại lời cầu nguyện khác toàn bộ, với hương thơm khác, kết cấu khác cho nó. Nó chỉ là vui vẻ, vui đùa, lòng biết ơn. Bạn cảm thấy được hoàn thành, được phúc lạc tới mức toàn thể trái tim bạn nói cám ơn - không trong nhiều lời thế - toàn thể trái tim bạn nói có. Toàn thể trái tim bạn trở thành có. Bạn được buông xuôi. Cuộc sống của bạn là lời cầu nguyện. Thế thì bạn không cần tới nhà thờ hay đền chùa hay đền thờ hồi giáo. Bạn sống lời cầu nguyện

của mình. Bạn thở, bạn uống, bạn đi... và tất cả đó là lời cầu nguyện.

Bạn nói, "Theo ý kiến tôi, thiền đem lại bình thản bên trong sâu sắc cho người ta vì riêng người ta...." Rosemary, bạn đã bao giờ thiền chưa? Ý kiến đơn thuần không có giá trị - và nó là ý kiến đơn thuần. Bạn có thể đã đọc, bạn có thể đã nghe nói về nó, nhưng đừng cho các ý kiến tầm quan trọng nhiều.

Bạn nói, "Thiền đem lại bình thản bên trong sâu sắc cho người ta vì riêng người ta...." Bạn không có kinh nghiệm nào, hương vị nào của thiền. Trong thiền, cái ta biến mất, bản ngã biến mất. Không có vấn đề về "vì riêng người ta." Con người không còn là hòn đảo; con người trở thành một phần của lục địa sự tồn tại bao la. Thiền nghĩa là bạn biến mất, bay hơi. Bạn không còn đó nữa, chỉ cái không thuần khiết. Làm sao nó có thể vì riêng người ta được? Không cái ta nào còn lại. Trong thiền, không cái ta nào đã bao giờ được tìm thấy cho nên làm sao nó có thể là ích kỉ được?

Mọi người tới tôi và họ hỏi tôi - đặc biệt các nhà truyền giáo Ki tô giáo - họ viết thư cho tôi: "Ông đang dạy mọi người thiền; điều đó là một loại ích kỉ." Họ không biết họ đang nói về gì.

Thiền là cách duy nhất để gạt bỏ cái ngã. Thiền là khả năng duy nhất để tạo ra cái không ngã trong thế giới này. Mọi thứ khác đều ích kỉ. Nhà truyền giáo Ki tô giáo phục vụ người nghèo, người què - đây tất cả đều ích kỉ. Mẹ Teresa ở Calcutta và tất cả mọi việc của bà ấy đều tuyệt đối ích kỉ.

Tại sao tôi gọi những công việc này là ích kỉ? Họ đang làm phục vụ lớn lao cho nhân loại, nhưng họ đang làm việc phục vụ nhân loại như phương tiện để lên cõi trời. Họ đang dùng người nghèo và người mù và người què và người hủi làm chiếc thang để lên trời.

Cứ nghĩ về một thế giới không ai nghèo, không ai què, không ai hủi, không ai mù. Thế thì Mẹ Teresa sẽ làm gì? Bạn sẽ vẫn cho bà ấy giải thưởng Nobel chứ? Để làm gì? Yêu cầu căn bản là ở chỗ người mù phải có đó, người nghèo phải có đó, người hủi phải có đó, goá phụ phải có đó, trẻ mồ côi phải có đó. Hàng nghìn trẻ

mồ côi được cần cho một người đàn bà trở thành người phục vụ vĩ đại cho nhân loại.

Một trong các tu sĩ Hindu, ông đạo trưởng của các tu sĩ Hindu, Karpatri, đã viết một cuốn sách, *Chống chủ nghĩa xã hội*. Ông ấy đưa ra nhiều lí do chống lại chủ nghĩa xã hội, nhưng lí do nực cười nhất mà ông ấy đưa ra là ở chỗ trong kinh sách Hindu có nói: Chừng nào ông còn chưa ban tặng cho người nghèo ông sẽ không bao giờ vào được cõi trời. Và chủ nghĩa xã hội đang cố gắng phá huỷ giai cấp cho nên sẽ không có người nghèo, người giầu. Một khi không ai giầu và không ai nghèo, ai sẽ ban tặng cho ai? Và điều gì sẽ xảy ra cho cõi trời? Rất logic! Và những người này đều là những người phục vụ lớn lao cho nhân loại đấy! Những người ngu xuẩn này được coi là thánh nhân!

Trong thiền, bạn biến mất; trong lời cầu nguyện, bạn có rất nhiều ở đó. Bạn phải ở đó để cầu nguyện; bằng không ai sẽ cầu nguyện và cầu với ai?

Martin Buber đã viết một trong những cuốn sách vĩ đại nhất của thời nay, *Ta và người*. Ông ấy nói rằng lời cầu nguyện là mối quan hệ giữa ta và người; cả hai đều được cần tới. "Ta" được cần tới - người sẽ cầu nguyện - và "người," một khái niệm về Thượng đế. Thế thì lời cầu nguyện là có thể. Lời cầu nguyện là đối thoại giữa ta và người. Lời cầu nguyện về căn bản là ích kỉ, lấy cái ta làm trung tâm.

Nhưng thiền không phải là đối thoại chút nào. Không cần ta cũng chẳng cần người. Không ta, không người. Toàn thể ý tưởng về ta-và-người biến mất. Im lặng bao trùm, im lặng trinh nguyên, không bị quấy nhiễu bởi bất kì đối thoại nào. Nó không vì cái ta riêng nào cả. Người ta biến mất; chỉ thế thì thiền mới xảy ra.

Thiền giống như việc mở bông hoa ra, và lời cầu nguyện là hương thơm của hoa được toả ra theo gió. Tôi không nói về hương thơm, tôi chỉ dạy cách vun trồng hoa, Rosemary, nhớ lấy!

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Cái gì là điều bản chất để giữ cho vợ người ta được hạnh phúc?

Satyam, tôi không biết mấy về vợ. Tôi là người không lấy vợ. Bạn đang hỏi câu hỏi với người không đúng. Nhưng tôi đã quan sát nhiều vợ và nhiều chồng. Cho nên đây không phải là kinh nghiệm của tôi - chỉ là ý kiến của tôi!

Có hai điều cần để giữ cho vợ người ta hạnh phúc. Thứ nhất: để cô ấy nghĩ cô ấy có con đường riêng của cô ấy. Và thứ hai: để cô ấy có nó.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu, Sao chân lí gây đau?

Prem Patipada, chân lí gây đau bởi vì chúng ta sống trong dối trá. Cả đời chúng ta chỉ gồm toàn dối trá.

Friedrich Nietzsche đã nói: Đừng lấy dối trá khỏi con người; bằng không con người sẽ không thể sống được. Sigmund Freud cũng nói đích xác cùng điều này: rằng con người không thể sống được thiếu dối trá; con người cần nhiều dối trá - tôn giáo, siêu hình, triết học, chính trị.

Quan sát bản thân bạn - bạn cần bao nhiêu dối trá để hỗ trợ cho bản thân mình, để cứ nuôi dưỡng bản ngã của mình.

Tại sao con người cần nhiều dối trá thế? - bởi vì cuộc sống cơ bản là bản ngã, và bản ngã có thể tồn tại chỉ được bao quanh bởi nhiều dối trá để hỗ trợ nó. Bất kì chân lí nào cũng gây đau bởi vì nó lấy đi vài dối trá, vài sự ủng hộ, vài sự hỗ trợ, và bản ngã của bạn bắt đầu rã ra. Và đó là tất cả những cái bạn biết về bản thân mình. Bạn không biết rằng bạn là cái gì đó siêu việt lên trên bản ngã.

Ai đó nói với bạn, "Bạn đẹp làm sao!" và bạn tin điều đó ngay lập tức. Không ai đã bao giờ phản đối. Tôi đã nói điều đó cho nhiều người; không ai đã bao giờ phản đối. Tôi chưa bao giờ bắt gặp một người sẽ phản đối, "Không, ông nhầm rồi bởi vì tôi biết khuôn mặt tôi. Tôi thấy nó trong gương mọi ngày." Bạn nói điều đó cho bất kì ai, ngay cả người xấu nhất. Nói điều đó cho con lạc đà, và nó sẽ gật đầu. Nó sẽ nói, "Đúng. Tôi bao giờ cũng biết điều đó. Anh là người thông minh đầu tiên đã thừa nhận điều đó." Ngay cả người xấu nhất sâu bên dưới vẫn nghĩ mình đẹp. Người đó tin, bằng không sẽ khó tồn tại, khó sống. Người ngu nhất nghĩ rằng mình rất thông minh. Do đó bạn cứ cho nhau lời tán tụng.

Tất cả những tán dương đó đều dối trá - và mọi người đều sẵn sàng tin. Và điều đó không chỉ là trong cuộc sống thường. Khi bạn đi vào trong cuộc hành trình bên trong của mình, bạn cũng mong đợi việc thừa nhận.

Mới hôm nọ Somendra đã hỏi, "Sao thầy không cho tôi sự thừa nhận?" Mọi người đều muốn được thừa nhận, được nói cho rằng "Bạn đã chứng ngộ," rằng "Bạn đã đạt tới," rằng "Bạn đã nhận ra" - và bạn sẽ sung sướng thế! Nhưng sung sướng đó sẽ chỉ tạm thời bởi vì nó không đúng.

Tôi không thể cho bạn dối trá nào; do đó nhiều lần tôi xúc phạm bạn, làm tổn thương bạn. Tôi làm bạn đau

- không phải là tôi muốn làm bạn đau, nhưng lấy đi mọi dối trá khỏi bạn giống như lấy con gấu bông khỏi đứa trẻ, đứa trẻ không thể ngủ được nếu không có con gấu bông. Nó cứ mang con gấu bông - bẩn thỉu, nhưng nó sẽ mang gấu bông đi mọi nơi. Đó là cuộc sống của nó; bạn không thể lấy gấu bông đi. Và bạn đang mang nhiều gấu bông, Patipada; đó là lí do tại sao điều đó gây đau.

Bây giờ Somendra rất giận dữ bởi vì tôi nói rằng anh ấy không thể là ứng cử viên tốt cho Judas. Chẳng mấy chốc sẽ có lưu ý: "Cần truy nã: một Judas." Và có nhiều người đủ tư cách. Somendra có thể làm việc đó. Anh ấy giận thế bởi vì tôi đã nói rằng anh ấy ngồi đằng sau quay lưng lại tôi, cho nên hôm sau anh về chỗ cũ của mình.

Hôm nay anh ấy đã biến mất, bởi vì hôm nay anh ấy đã hỏi câu hỏi rất xấu về giận dữ cực điểm. Đó là lí do tại sao anh ấy đã biến mất khỏi đây. Cho dù anh ấy đã từng ngồi đây trong hai hay ba ngày, anh ấy không nhìn

tôi; anh ấy để mắt nhìn xuống. Anh ấy đã không tới nhóm trị liệu tâm tình nhiều lần. Đêm qua anh ấy đã xuất hiện, nhưng anh ấy đã không nhìn tôi... sôi lên ở bên trong. Hôm nay anh ấy đã biến mất bởi vì câu hỏi này. Anh ấy phải đã sợ. Anh ấy đã đặt câu hỏi này theo tên của ai đó khác - nhưng bạn không thể lừa tôi được! Và khoảnh khắc tôi thấy rằng anh ấy không có đó, hoài nghi của tôi trở nên tuyệt đối chắc chắn rằng đó là câu hỏi của anh ấy.

Trong câu hỏi của mình anh ấy nói, "Thầy không phải là người lười sao? Và dầu vậy, với cả gan trơ tráo nào mà thầy bảo người khác làm việc và sáng tạo." Tôi không phải là người lười đâu - tôi là người lười nhất đấy! Và một cách tự nhiên, người lười nhất có thể sống chỉ nếu người khác làm việc; bằng không làm sao tôi sống được? Cho nên tôi cứ dạy, "Làm việc đi, sáng tạo vào! Lau sàn mà thiền vào! Dọn nhà vệ sinh!" Điều đó là đơn giản. Vấn đề không phải là cả gan trơ tráo, nó đơn giản là logic! Người như tôi cần ít nhất mười nghìn người làm việc quanh mình!

Và anh ấy hỏi, "Làm sao thầy có thể bảo người khác làm việc được?" Với người chưa bao giờ làm bất kì cái gì, mọi thứ dường như là có thể. Ngay cả điều không thể được cũng dường như là có thể. Tôi chưa bao giờ làm việc, không làm đến một ngày. Đó là lí do tại sao tôi có thể nói với bạn mọi điều, bởi vì tôi không biết rắc rối. Tôi không có kinh nghiệm nào về nó.

Chân lí gây đau. Và thế thì nó tới theo nhiều cách, nó tự diễn đạt bản thân mình theo nhiều cách.

Patipada, nhớ lấy, nếu bất kì cái gì gây đau thế thì thiền về nó đi. Phải có cái gì đó của chân lí trong nó, cái gì đó đúng. Nếu bất kì cái gì gây đau, kính trọng nó, đi sâu vào trong nó. Tìm ra tại sao nó gây đau, và bạn sẽ được thưởng. Bạn sẽ trưởng thành qua điều đó.

Dối trá là dịu ngọt; chúng không gây đau. Cho nên cẩn thận với dối trá dịu ngọt. Khi cái gì đó không làm đau bạn nó không thể trở thành sự thúc đẩy cho trưởng thành; nó là vô dụng, không cần bị bận tâm chút nào. Nhưng để toàn bộ chú ý của bạn vào bất kì cái gì gây đau, và đừng giận. Bạn ở đây là để hiểu, để nhận biết, không để giận dữ.

Mới vài tháng trước tôi đã bảo Somendra rằng anh ấy đã đạt tới tỏ ngộ đầu tiên. Anh ta chỉ là niềm vui. Bạn phải đã thấy khuôn mặt anh ấy lúc đó - tất cả là tiếng cười, tất cả là nụ cười, bùng ra với cực lạc! Điều đó dễ dàng cho anh ta chấp nhận bởi vì mặc dầu điều đó đúng, bản ngã nhảy lên nó, vồ lấy nó, cảm thấy rất thoải mái - và đó là cách anh ấy đã bỏ lỡ nó.

Khi chân lí - bất kì chân lí nào - trở thành thủ đoạn bản ngã, bạn bỏ lỡ nó, bạn mất dấu vết của nó. Và nhớ lấy: trước khi samadhi xảy

ra, trước khi chứng ngộ xảy ra, bạn có thể đạt tới hàng nghìn tỏ ngộ - và bạn có thể bỏ lỡ chúng. Nếu người ta vẫn còn rất tỉnh táo khi tỏ ngộ xảy ra, chỉ thế thì người đó mới không bỏ lỡ nó. Nếu bạn trở nên rất hài lòng về nó và bạn bắt đầu ba hoa về nó theo những cách tinh vi, bạn nhất định bỏ lỡ nó. Và nhiều người đang làm cùng điều đó.

Đôi khi rất khó cho tôi; cho dù tôi thấy rằng cái gì đó đẹp đẽ đang xảy ra cho bạn tôi phải tự kiểm soát bản thân mình để không nói điều đó ra, bởi vì có mọi nguy hiểm là chỉ bằng việc nói nó bản ngã của bạn có thể cảm thấy được bơm phồng lên. Và điều đó sẽ là vấn đề khi bạn mất nó.

Có nhiều người đang ngày một tới gần điều tối thượng hơn, nhưng tốt hơn cả với tôi là không nói điều đó cho họ. Tôi cứ ban phúc lành cho họ nhiều nhất có thể được, tôi cứ yêu mến họ nhiều nhất có thể được, nhưng tôi không nói điều đó. Việc nói có thể là điều làm sao lãng; nó có thể đưa họ đi con đường khác, nó có thể làm sao lãng họ.

Cho nên dối trá là nguy hiểm; đôi khi ngay cả chân lí cũng có thể nguy hiểm. Nếu nó không gây đau, thế thì nó có thể là nguy hiểm; nếu nó gây đau, không có nguy hiểm nào. Nếu nó gây đau, nó sẽ đánh thức bạn; nếu nó trở thành bài hát ru, thế thì nó nguy hiểm; nó có thể đưa bạn vào giấc mơ sâu hơn. Bạn có thể bắt đầu mơ về tỏ ngộ và chứng ngộ và trở thành vị phật. Và tất cả những điều đó là có thể - nó ở bên trong khả năng của bạn, nó ở bên trong tầm với của bạn - nhưng bạn có thể đánh mất sợi chỉ này nhiều lần.

Do đó, đừng đòi hỏi thừa nhận. Nếu tôi cảm thấy rằng thời điểm chín muồi và bằng thừa nhận điều gì đó bạn sẽ không bị tụt lại, tôi sẽ cho thừa nhận. Nhưng tại sao lại khao khát thừa nhận? Điều thực đang xảy ra cho bạn. Thừa nhận không thành vấn đề chút nào, nó là không liên quan. Nếu bạn trở thành vị phật, bạn trở thành vị phật dù tôi nói hay không nói. Đôi khi có thể cần là tôi sẽ cứ nói, "Không, bạn không trở thành," chỉ để giúp bạn đi theo hướng đúng.

Patipada, bất kì cái gì gây đau, thiền về nó và bạn sẽ được làm giầu có mênh mông.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao thầy có nhiều kẻ thù thế?

Gayan, nhớ hai luật nền tảng. Một là: Không hành vi tốt nào xảy ra mà không bị phạt. Và hai là: Bạn có thể tới và đi, nhưng kẻ thù tích lại.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi rất hoài nghi vợ tôi. Tôi phải làm gì?

Narayan, vợ không phải là Thượng đế của bạn. Bạn không cần hoài nghi, bạn không cần tin cậy. Đó là trò chơi - đừng làm nó thành nghiêm chỉnh thế! Nhưng bạn đã được bảo phải tin cậy vào vợ bạn, tin cậy vào chồng bạn. Và bởi vì chính giáo lí này, bất tín nảy sinh. Thực tế, bạn đã được bảo phải tin cậy. Trong nhiều thế kỉ người ta đã biết rằng rất khó tin cậy vợ riêng của mình, rất khó tin cậy chồng riêng của mình; điều đó ở ngay cạnh điều không thể được.

Nếu vợ bạn quan tâm tới bạn, làm sao bạn có thể tin cậy vào cô ấy được? Nếu cô ấy vẫn quan tâm tới đàn ông - và bạn chỉ là một người đàn ông, và có nhiều, nhiều đàn ông còn đẹp hơn nhiều - làm sao bạn có thể

tin cậy vào vợ mình được? Nếu cô ấy quan tâm tới bạn, cô ấy phải quan tâm tới người khác nữa. Cô ấy có thể được tin cậy chỉ khi cô ấy mất đi mọi quan tâm tới bạn nữa; thế thì, tất nhiên, bạn có thể tin cậy cô ấy. Cô ấy đã đánh mất tất cả quan tâm về đàn ông - cô ấy gần chết.

Bạn có thể tin cậy vào chồng mình chỉ nếu anh ấy không còn quan tâm tới thân thể bạn. Nếu anh ấy quan tâm tới khuôn mặt bạn, thân thể bạn, tầm vóc bạn, sắc đẹp của bạn, làm sao anh ấy tránh không quan tâm tới thân thể đàn bà khác, khuôn mặt đàn bà khác, sắc đẹp của người đàn bà khác? Điều đó là không thể được. Bạn đang đòi hỏi cái gì đó vô nhân hay cái gì đó siêu nhân. Và chồng đáng thương của bạn chẳng là cả hai - không vô nhân không siêu nhân. Anh ấy chỉ là anh chồng đáng thương, sinh linh đáng thương... hay vợ đáng thương.

Đừng đòi hỏi những điều không thể được. Điều đó là tự nhiên; vợ bạn nhất định tưởng tượng về người đàn ông khác. Cô ấy

không thể nào chỉ mơ về bạn được, nhớ lấy. Tôi chưa bao giờ nghe nói về người vợ mơ về chồng riêng của mình. Ai mơ về chồng riêng của mình hay vợ riêng của mình? Để làm gì? Cả ngày không đủ sao? Bạn phải dành đêm của mình và giấc mơ của mình cho cùng người đàn bà đó, cho cùng người đàn ông đó sao?

Trong mơ bạn tự do; đó là tự do duy nhất còn lại. Trong mơ bạn có thế giới riêng tư của riêng mình. Vợ bạn không thể nhìn trộm được vào giấc mơ của bạn và nói, "Anh đang làm gì đó? Dừng lại đi!" Trong giấc mơ bạn có thể vài bữa tiệc với vợ nhà hàng xóm. Và chẳng có gì sai trong điều đó, chẳng ai bị hại gì. Bạn có giấc ngủ tốt và đến sáng bạn có nụ cười trên khuôn mặt.

Đừng yêu cầu điều không thể được.

Mulla Nasruddin nói với tôi, "Trong cả mười năm của cuộc sống gia đình tôi bao giờ cũng tin cậy vào vợ tôi. Và thế rồi chúng tôi chuyển từ Calcutta tới Pune - và tôi khám phá ra chúng tôi vẫn có cùng người bán sữa!"

Không cần đâu, Narayan, dù tin cậy hay không tin cậy. Sao lại đem vào vấn đề tin cậy? Nó chỉ là trò chơi thôi! Chơi nó cho vui vẻ vào. Bạn làm nó thành quá nghiêm chỉnh. Và khi bạn bắt đầu đòi hỏi, "Phải trung thành với anh!" bạn đang tạo ra tình huống trong đó người đàn bà trung thành với bạn trở thành không thể được. Cho cô ấy tự do toàn bộ đi; thế thì cô ấy có thể trung thành với bạn.

Cuộc sống vận hành theo cách rất kì lạ. Nếu bạn cho cô ấy tự do toàn bộ, bạn xứng đáng tin cậy. Niềm tin lớn có thể nảy sinh trong cô ấy. Nếu vợ cho chồng tự do toàn bộ, điều đó chỉ ra cô ấy yêu anh ấy nhiều tới mức cô ấy sẽ muốn anh ấy hạnh phúc theo mọi cách có thể. Cho dù đôi khi anh ấy hạnh phúc với người đàn bà khác nào đó cô ấy sẽ cảm thấy hạnh phúc bởi vì anh ấy hạnh phúc. Và thế thì một phẩm chất hoàn toàn khác của tin cậy có thể nảy sinh. Tôi không nói rằng nó nhất định nảy sinh - nó không phải là điều không thể tránh khỏi. Tôi đang nói có lẽ, bởi vì về con người chẳng cái gì có thể tiên đoán được.

Mối quan hệ giữa vợ và chồng là mối quan hệ rất kì lạ bởi vì có hai thế giới khác nhau. Đàn bà vận hành theo cách khác, từ trung tâm khác. Cô ấy trực giác hơn còn đàn ông trí tuệ hơn. Đó

là lí do tại sao họ hấp dẫn lẫn nhau. Không chỉ về mặt sinh lí họ là các cực, nhưng

về mặt tâm lí họ cũng là các cực đối lập. Họ là kẻ thù thân thiết. Nhất định có chút ít xung đột, và điều đó là không xấu; nó giữ cho mối quan hệ sống động. Bất kì khi nào bạn thấy rằng chồng và vợ đã dừng đấu tranh hoàn toàn, điều đó nghĩa là hôn nhân thực sự chấm dứt; bây giờ chẳng cái gì còn lại. Ngay cả đấu tranh cũng không còn lại... mọi sự đều chấm dứt.

Anh hàng thịt và anh bán sữa đang thảo luận về những điều ủng hộ và chống đối cuộc sống gia đình. "Anh có thực sự tin cuộc sống gia đình là tốt hơn sống độc thân không?" Weiss, anh hàng thịt hỏi.

"Theo một cách nào đó thì có," anh hàng sữa nói, người đang chuộng triết lí. "Sau rốt, nếu như không vì hôn nhân, chúng tôi đã làm mọi cuộc đánh nhau của mình với người lạ rồi."

Vâng, điều đó đúng. Điều tốt là đánh nhau với vợ riêng của bạn; ít nhất thì cũng là đánh nhau với người bạn. Bằng không bạn sẽ phải đánh nhau với người lạ.

Không cần đòi hỏi những điều này - tin cậy, tin tưởng. Sống cùng nhau vui vẻ đi. Làm thật nhiều cho việc ở cùng nhau của bạn thành có thể. Thay vì làm điều đó, mọi người tạo ra vấn đề thế, những vấn đề vô dụng, và phá huỷ mọi niềm vui của họ. Vợ không có nghĩa vụ gì phải tin tưởng vào bạn, mà bạn cũng chẳng có nghĩa vụ gì phải tin tưởng vào cô ấy. Bạn yêu cô ấy, cô ấy yêu bạn; vậy là đủ. Đừng đem tin tưởng vào trong nó. Nếu tình yêu không thể giữ các bạn ở cùng nhau, chẳng cái gì khác có thể giữ bạn ở cùng nhau được. Và nếu tình yêu không thể giữ bạn ở cùng nhau được, thế thì bất kì cái gì có thể giữ các bạn ở cùng nhau cũng đều nguy hiểm.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Mọi lời có phải thực sự vô dụng không?

Dharmendra, không phải mọi lời đâu. Lời của chư phật có ý nghĩa mênh mông. Chúng là cùng lời như lời của bạn, nhưng chúng tới từ kinh nghiệm sâu sắc hơn. Để lời của bạn tới từ kinh nghiệm sâu sắc; thế thì chúng sẽ có ý nghĩa, thế thì chúng sẽ

có hương thơm nào đó của cái không biết, của cõi bên kia. Nhưng đẩy chư phật sang bên đi, thế nữa mọi lời cũng không vô dụng. Bằng không, làm sao bạn cứ trao đổi? Bạn không thể trao đổi qua im lặng được, bạn không thể trao đổi mà không có lời.

Để trao đổi không lời bạn sẽ phải trở thành thiền nhân toàn bộ. Và thế nữa, bạn có thể trao đổi chỉ với thiền nhân toàn bộ khác, không phải với mọi người khác đâu. Toàn thể nhân loại sẽ không đi vào trong thiền, ít nhất là không trong đời bạn, và bạn sẽ phải nói với mọi người, những người không phải là thiền nhân.

Tôi dùng lời, Phật dùng lời, Jesus dùng lời. Bạn phải dùng lời. Cứ nỗ lực; đừng dùng lời không cần thiết. Viễn cảm nhiều hơn, cô đọng hơn. Làm lời của bạn

nhiều nghĩa hơn. Khi bạn dùng chúng, đừng chỉ dùng chúng để cho bạn vẫn còn bận bịu.

Bé Alma, học sinh lớp một, đi từ trường về nhà hết cả hơi.

"Bố ơi, bố ơi," nó kêu lên, mắt loé lên kích động, "chúng con có ngay bài tập đầu tiên hôm nay!"

"Tốt đấy, cưng," anh ta nói vừa mỉm cười. "Bố tin vào bài tập cháy. Tại vì có lần bố suýt chết trong cháy."

"Ồ, bố kể đi."

"Thế này, nó giống thế này: Bố ngã vào một bể súp gà lớn. Thế là bố leo lên đỉnh nồi để khỏi chết đuối và la lên 'Cháy' hết cả hơi trong phổi."

"Cháy à?" Alma kêu lên, "Có cháy nữa chứ?" "Không," ông bố cười toe toét, vỗ lên tóc quăn của mình, "nhưng ai sẽ giúp bố nếu bố kêu lên 'súp gà'?" Lời là có ý nghĩa.

Vào ngày hẹn đầu tiên của họ, cậu con trai đưa cô gái đi hội hoá trang. Sau khi đi vòng quanh một lúc cô gái nói với anh bạn hẹn gặp, "Em muốn được cân."

Thế là cậu con trai tìm một người đoán trọng lượng mọi người. Người này đoán chính xác trọng lượng cô gái. cân." Cậu ta lại tìm một gian hàng khác nơi cô ta lại được đánh giá trọng lượng đúng.

Sau vài chầu kem và kẹo bơ, cô bé lại nói, "Em muốn được cân."

Cậu con trai nói, "Không, thế này thì quá thể. Anh đưa em về nhà."

Sau khi được đưa về tới bậu cửa, cô bé đi vào trong nhà và gặp mẹ mình, bắt đầu khóc và thốt ra, "Ôi, mẹ ơi, con có thời gian tồi tệ thế!"

Đủ cho hôm nay.

Sau khi đi thăm một số chỗ hấp dẫn khác cậu con trai lại nghe thấy cô gái nói cùng điều, "Em muốn được

Chương 7 Người ngu là kẻ thù riêng của mình

Người ngu là kẻ thù riêng của mình. tìm của cải, người đó phá huỷ bản thân mình. Thay vì thế tìm bờ bên kia.

Cỏ dại bóp nghẹt cánh đồng.

Đam mê đầu độc bản tính con người, và hận thù, ảo tưởng và ham muốn.

Tôn kính người không có đam mê, hận thù, ảo tưởng và ham muốn.

Điều ông cho người đó sẽ được trao lại cho ông, và còn nhiều hơn.

Con người sinh ra là thông minh, nhưng xã hội không cho phép thông minh nở hoa; nó phá huỷ thông minh. Theo cả nghìn lẻ một cách nó làm mọi nỗ lực để thông minh trở thành không thông minh. Người không thông minh dường như vâng lời hơn - vâng lời quốc gia, nhà thờ, xã hội. Người đó ít có tính nổi dậy - người đó không thể là người nổi dậy được. Nổi dậy cần thông minh. Thông minh càng lớn, nổi dậy càng lớn. Người không thông minh tìm kiến an ninh và an toàn với đám đông. Người đó không thể là cá nhân được. Người đó bao giờ cũng khao khát được là một phần của đám đông

- là người Ki tô giáo, người Hindu, người Mô ha mét giáo. Đây tất cả đều là đám đông. Họ phụ thuộc vào những người đó, người đã trở thành nạn nhân của chiến lược xã hội phá huỷ thông minh.

Người thông minh sẽ không đi tới nhà thờ trong tìm kiếm Thượng đế, hay không đi tới đền chùa. Người thông minh sẽ đi vào bên trong. Người đó sẽ không đi tới Kaaba hay tới Kashi, bởi vì nếu Thượng đế không có ở đây thì ngài không thể ở bất kì chỗ nào khác được - và nếu ngài ở bất kì chỗ nào khác, thì sao không ở đây? Nếu Thượng đế không ở trong tôi, ngài không thể ở bất kì chỗ nào khác được; và nếu ngài ở bất kì chỗ nào khác, ngài nhất định phải ở trong tôi nữa.

Người thông minh là một cá nhân; người đó không là một phần của đám đông, tâm lí quần chúng. Người đó không phải là cừu, người đó là người. Và tất cả những quyền lợi được đầu tư đều chống lại cá nhân - chống lại con người. Họ muốn có máy. Họ không thích những người thông minh, người quyết định theo cách riêng của

mình. Họ muốn mọi người phụ thuộc vào người khác, vào các nhân vật có quyền lực - vào những nhà lãnh đạo, vào các tu sĩ, vào các thánh nhân, nhưng bao giờ cũng vào người khác, không bao giờ vào bản thân mình.

Xã hội đã sống mãi cho tới giờ theo cách thức rất phá huỷ. Nó phá huỷ chính khả năng của việc là vị phật hay là christ của bạn. Nó bao giờ cũng chống lại người trí huệ; nó kính trọng người ngu. Người ngu khớp hoàn hảo với xã hội. Người ngu bị cắt gọt cho khớp với xã hội.

Không đứa trẻ nào được sinh ra mà ngu, và mọi đứa trẻ, chẳng chóng thì chầy, đều biến thành ngu si. Quyền lực lớn thế, vĩ đại tới mức gần như đứa trẻ không thể nào chống lại được. Đứa trẻ không thể sống sót được nếu nó chống lại quá nhiều. Điều thực sự là phép màu là vài người đã thoát được việc là máy. Vài người này là người tử tế; họ là hoa duy nhất. Vì có họ, nhân loại có chút ít hương, chút ít hương thơm; bằng không, tất cả những người khác đều là người chết đang đi, những cái xác, bằng cách nào đó lê lết tới nấm mồ.

Cách thức của người ngu phải được hiểu bởi vì chỉ nếu bạn hiểu nó bạn mới có thể vượt ra ngoài nó. Người ngu cũng có cách sống. Cách sống của người đó là cách thức của đám đông. Bất kì điều gì người khác nói, người đó lặp lại. Cách người khác sống, người đó bắt chước. Người đó bao giờ cũng nhìn quanh để tìm manh nối cách hiện hữu, cách cư xử, cái gì là đúng, cái gì là sai. Người đó không có sáng suốt trong bất kì cái gì. Người đó lệ thuộc vào lời dạy bảo từ người khác. Trong hàng nghìn năm người đó cứ tuân theo những lời dạy bảo đã được cho trong những tình huống khác, cho loại người khác, với những mục đích khác, nhưng người đó cứ tuân theo.

Người đó chưa bao giờ tự phát cả; đó là điều đầu tiên cần nhớ về người ngu. Người đó lặp lại: người đó lặp lại quá khứ, nhưng người đó chưa bao giờ tự phát. Người đó chưa bao giờ có trách nhiệm - người đó chưa bao giờ đáp ứng với tình huống. Người đó có các câu trả lời làm sẵn. Người đó chưa bao giờ lắng nghe câu hỏi; người đó không quan tâm tới câu hỏi chút nào. Câu hỏi đơn giản lẩy cò trong người đó một quá trình kí ức, và câu trả lời làm sẵn bật ra. Người đó giống như cái máy tính.

Có trách nhiệm nghĩa là có nhận biết. Chừng nào bạn còn chưa nhận biết bạn sẽ không có khả năng nhìn tình huống mà bạn đang đương đầu. Và tình huống đang thay đổi mọi khoảnh khắc, nó không bao giờ như cũ - thậm chí hai khoảnh khắc liên tiếp cũng không như nhau. Do đó người ta phải rất nhận biết, chỉ thế thì người ta mới có thể đáp ứng với thực tại. Và đáp ứng với thực tại là giao cảm với Thượng đế.

Người ngu chẳng biết gì về Thượng đế; người đó chưa bao giờ bắt gặp cái gì thiêng liêng. Người đó vẫn còn là một phần của tính tập thể ngu xuẩn. Nhớ lấy, xã hội, tập thể không có linh hồn; linh hồn thuộc về cá nhân. Do đó, những người thuộc về tập thể đang phá huỷ mọi khả năng của việc là linh hồn.

George Gurdjieff thường nói rằng rất hiếm khi tìm thấy một người có linh hồn - và ông ấy đúng. Có linh hồn nghĩa là có nhận biết, có tính cá nhân, có tự do, có khả năng đáp ứng - và có khả năng đáp ứng theo cách riêng của bạn, không theo châm ngôn từ người khác, chỉ đạo từ người khác.

Người ngu chưa bao giờ tự phát; đó là điều đầu tiên cần được hiểu về người ngu. Nếu bạn trở nên tự phát bạn bắt đầu trở nên thông minh. Người ngu chưa bao giờ học; người đó rất bướng bỉnh về việc học. Người đó nghĩ người đó đã biết.

Người ngu không nhất thiết là người dốt nát, bạn phải lưu tâm. Người ngu có thể là học giả lớn; người ngu có thể là bác học nổi tiếng; người ngu có thể là giáo sư tiếng tăm; người ngu có thể có bằng tiến sĩ PhD, bằng tiến sĩ văn chương DLitt. Thực tế, còn ai khác bận tâm tâm tới bằng tiến sĩ PhD? Người ngu có thể rất am tường, nhưng điều đó không tạo ra khác biệt cho cái ngu xuẩn của người đó.

Thông tin không biến đổi bạn. Biến đổi là hiện tượng hoàn toàn khác hơn thông tin. Biến đổi tới qua nhận biết, qua việc cởi mở: mở với cuộc sống, mở với mọi người, mở với mọi thứ có thể. Người ngu sống trong thế giới đóng; người đó câm và điếc.

Điều đó đích xác là nghĩa của từ tiếng Anh 'idiot - kẻ ngốc': bị đóng lại. Người đó sống trong thế giới riêng tư của mình. Người đó chẳng biết gì về thực tại. Người đó sống trong giấc mơ riêng của mình - và người đó nghĩ đó chính là thực tại. Người đó sống trong niềm tin. Người đó sống theo điều mà truyền thống, điều mà tục lệ đã dạy cho người đó - bất kì cái gì người đó đã từng được ước định.

Ở nước Cơ đốc giáo người đó sẽ là người Cơ đốc giáo. Ở nước cộng sản người đó sẽ là người cộng sản - cùng người đó; không khác biệt chút nào. Dù người đó trích dẫn từ Kinh Thánh hay từ Tư bản luận Das Kapital, nó là cùng một thứ: người đó trích dẫn một cách máy móc. Người đó không thể hiểu được bởi vì người đó không sẵn sàng học.

Người đó vẫn còn hoàn toàn đóng. Người đó sợ việc mở cửa sổ của mình, cửa ra vào của mình. Người đó sợ mở cho gió, cho mặt trời, cho mưa, bởi vì ai mà biết được? - nếu người đó mở cho cuộc sống, những câu trả lời làm sẵn của người đó có thể không thích hợp. Người đó rất sợ mất những câu trả lời làm sẵn của mình; người đó phụ thuộc vào chúng. Chúng có thể đúng hay sai, điều đó không quan trọng với người đó. Chừng nào người đó tin chúng đúng, chúng là đúng cho người đó.

Do đó đặc trưng thứ hai của người ngu là: người đó câm và điếc. Người đó gạt bỏ. Người đó chưa bao giờ lắng nghe. Người đó có thể có khả năng nghe đấy, nhưng người đó không có khả năng lắng nghe. Nghe là hiện tượng sinh lí; lắng nghe là cái gì đó sâu sắc hơn. Bạn nghe qua tai; khi trái tim bạn cũng được nối với tai bạn, lắng nghe xảy ra. Và trái tim của người ngu chưa bao giờ được nối với tai người đó. Người đó không có khả năng thấy; người đó cứ thấy điều *người đó* muốn thấy. Người đó chưa bao giờ cho phép thực tại được phản xạ trong

người đó; người đó không có khả năng phản xạ. Người đó không phải là tấm gương.

Sau một ngày tại bờ biển, chiếc xe bus đầy những người điếc và câm dừng lại ở một quán rượu thôn quê. Tài xế xe bus đi vào giải thích cho ông chủ quán: "Ông thấy những người ở kia không? Họ toàn là điếc và câm cả. Họ có ngôn ngữ dấu hiệu đặc biệt. Hai ngón tay nghĩa là một panh bia đắng. Ba ngón tay nghĩa là bia Đức nhẹ; bốn ngón, cốc bia nhẹ; năm ngón, bia đắng sẫm mầu; lắc đầu, rượu whisky; gật đầu sang trái, rượu mạnh; và gật đầu sang phải, rượu vốt ca."

Người chủ quán, sau khi nhận tất cả thông tin này, đồng ý là ông ấy có thể xử lí được tình huống.

Mọi sự diễn ra trôi chảy cho giờ đầu hay đại loại thế, và thế rồi người chủ quán để ý thấy ba người trong nhóm đứng tại quầy, hết mở mồm lại khép mồm. Ông ta cố gắng đoán xem họ muốn gì, thế rồi phải từ bỏ và quên hết về họ.

Nhưng mười phút sau, một tá người điếc và câm tới quầy, hết mở lại khép miệng như cá ngáp trong bát. Ông ta bắt đầu cảm thấy chút ít không thoải mái và giả vờ không để ý. Nhưng rồi chẳng mấy chốc cả toán từ xe bus kéo tới quầy, tất cả họ đều mở miệng rồi khép miệng.

Chẳng biết phải làm gì, ông ta chạy xô ra bên ngoài, chạy tới chỗ xe bus đang đậu và gõ vào cửa sổ.

"Này, có chuyện gì thế?" tài xế hỏi.

"Đấy, ông biết tất cả nhưng người đang ở kia không? Đấy, một giờ đầu thì được - ba ngón, hai ngón, lắc đầu, gật đầu bên trái - nhưng bây giờ cả đám họ đều tới quầy và tất cả đều mở miệng đóng miệng!"

"À, không," tài xế nói, "họ không hát nữa đâu! Bây giờ chúng ta sẽ không bao giờ để họ về nhà!"

Người ngu sống trong một thế giới hoàn toàn đóng. Người đó không sẵn có cho thực tại, người đó cũng không có khả năng diễn đạt điều gì. Người đó không sáng tạo bởi vì người đó không thể diễn đạt được.

Do đó đặc trưng thứ ba: người ngu không sáng tạo. Người đó bắt chước, nhưng tuyệt đối không sáng tạo. Người đó có thể

soạn ra vài điều, người đó có thể đưa vào vài điều cùng nhau, nhưng điều đó không bao giờ là sáng tạo. Chưa bao giờ điều mới được sinh ra từ bản thể người đó - bản thân người đó ương ngạnh. Người đó có thể trở thành nhà kĩ thuật lớn, nhưng người đó chưa bao giờ là nghệ sĩ lớn. Người đó có thể biết cách vẽ - và người đó có thể biết hoàn hảo về cách vẽ - nhưng người đó sẽ không có khả năng vẽ cái gì mới chân thật, cái mới lạ đích thực, độc đáo. Người đó tuyệt đối không độc đáo. Người đó sống như người máy; người đó đã bị thu lại thành máy.

Nếu con người bị thu về chỗ thấp nhất của mình, người đó trở thành cỗ máy; nếu người đó được nâng lên chỗ cao nhất của mình, người đó trở thành thượng đế. Con người là chiếc thang: ở bậc thấp nhất, con người là máy; ở bậc cao nhất, con người là thượng đế. Hoặc bạn có thể là máy hoặc bạn có thể là thượng đế. Nếu bạn vẫn còn không thông minh, vô nhận biết, bạn sẽ vẫn còn là máy.

Lương tâm không thể thay đổi được bạn. Bạn đã được bảo, "Cái này đúng và cái kia sai," nhưng điều đó đã không thay đổi bạn. Không ai có thể thay đổi được bạn từ bên ngoài. Bất kì thay đổi nào từ bên ngoài cũng đều sẽ chỉ hời hợt; sâu bên dưới bạn sẽ vẫn còn như cũ - và bạn sẽ cứ dai dẳng ở trong cái ngu xuẩn của mình.

Tôi đã thấy các tội đồ ngu xuẩn, tôi đã thấy các thánh nhân ngu xuẩn, tôi đã thấy các thánh nhân ngu xuẩn theo cùng cách. Có khác biệt lớn giữa tội đồ và thánh nhân từ bên ngoài, nhưng cả hai có thể đều là kẻ ngu. Tội đồ có thể đã rơi vào toán sai, có vậy thôi, và

thánh nhân đã rơi vào toán đúng; đó là khác biệt duy nhất. Tội đồ đi theo đám đông sai; điều đó là ngẫu nhiên. Còn thánh nhân đi theo đám đông đúng, nhưng điều đó nữa cũng là ngẫu nhiên. Sâu bên dưới, cả hai là như nhau.

Ngu xuẩn có phẩm chất dai dẳng. Nó dai dẳng bởi vì trong nhiều kiếp bạn đã sống qua nó, bạn vẫn còn bị đồng nhất với nó. Là người ngu là an toàn. Cứ giả vờ rằng bạn biết mà thực không biết thì an toàn, vì bạn thừa biết rằng thế giới đâu có cư xử tốt với người biết. Nó chẳng đầu độc người ngu nào, nhưng nó

đã đầu độc Socrates - một trong những người trí huệ nhất đã từng được sinh ra. Nó đã không đóng đinh kẻ ngu nào, nhưng nó đã đóng đinh Jesus.

Hai kẻ hippies, hết tiền, tìm cách làm tiền. Với râu và tóc dài, đôi bộ quần áo ngủ và một cây thánh giá làm tạm, một sáng chủ nhật họ nhắm tới nhà thờ Baptist, tới vào giữa buổi lễ. Kẻ hippie thứ nhất bước vào, dõng dạc tuyên bố, "Tránh đường cho Chúa!"

Người thứ hai loạng choạng đi sau, cầm cây thánh giá.

Những người tôn thờ kều ồ lên. Vài người nằm rạp úp mặt xuống đất. Tiền xu và tiền giấy mưa rào lên họ khi họ diễu hành qua bên cánh và bước trở ra trong phố. Chủ nhật đó họ kiếm được hơn bốn mươi đô la.

Tuần sau họ nhắm tới nhà thờ Cơ đốc giáo địa phương. "Tránh đường cho Chúa!" Giáo dân giật tóc và la hét vang trời trong cơn bột phát của cực lạc thiêng liêng. Sáng đó họ kiếm được hơn trăm đô la.

Tuần tiếp theo, chỉ để cười, họ thử với giáo đường Do Thái. Kẻ hippie thứ nhất bước vào kêu lên, "Tránh đường cho Chúa!" và kẻ thứ hai khênh tải trọng theo sau.

Giáo sĩ già quay sang người bên cạnh và thì thào, "Moishe, đem búa và đinh ra đi. Hắn quay lại đấy!"

Là kẻ ngu thì an toàn hơn. Là một Jesus là nguy hiểm. Là vị phật là sống trong không an ninh. Điều đó sẽ chống lại đám đông, và đám đông lại bao la; điều đó là đi ngược dòng. Do đó kinh nghiệm của bạn trong hàng thế kỉ cho bạn biết, "Cứ là kẻ ngu thôi. Giả vờ rằng mình không ngu." Đó là một phần của ngu. Khoảnh khắc một người chấm dứt giả vờ, người đó bắt đầu trở nên trí huệ.

Bắt đầu của trí huệ là biết rằng bạn là kẻ ngu - và thế thì bạn không là kẻ ngu chút nào; bạn đã chấm dứt là kẻ ngu. Người ta rất hiếm khi chấp nhận sự kiện rằng "Mình ngu."

Họ nói rằng nếu người điên biết rằng người đó điên, người đó không còn điên nữa; lành mạnh đã quay lại. Nhưng không người điên nào đã từng đồng ý rằng mình điên; người đó nghĩ người đó là người lành mạnh nhất trên thế giới. Mọi người khác có thể điên, người đó không điên. Đó cũng là một phần của việc vẫn còn

ngu. Người ngu giả vờ theo mọi cách có thể. Người đó sẽ giả vờ rằng người đó biết điều người đó không biết. Người đó sẽ giả vờ người đó là ai đó mà người đó không phải vậy. Cuộc sống của người đó trở thành việc diễn kịch. Cuộc sống của người đó trở thành sự giả bộ hời hợt. Người đó bao giờ cũng trong một loại phô trương nào

đó; người đó trở thành tủ bày hàng. Người đó có nhiều khuôn mặt. Người đó đeo mặt nạ và người đó quên mất hoàn toàn khuôn mặt nguyên thuỷ của mình.

Do đó, Thiền nhân phật giáo nói: Chừng nào ông còn chưa khám phá ra khuôn mặt nguyên thuỷ (bản lai diện mục) của mình, ông sẽ không biết mình là ai và ông sẽ không biết thực tại tất cả đang bao quanh này là gì, và ông sẽ không biết ân huệ và phúc lành của việc sống động.

Khám phá ra khuôn mặt nguyên thuỷ đi. Khuôn mặt nguyên thuỷ của bạn bị mất hút trong bao nhiêu chiếc mặt nạ. Bạn đã từng giả vờ với người khác, và dần dần, dần dần bạn đã trở nên bị thuyết phục về giả vờ của riêng mình.

Vì Jack và Irma đều giầu, họ quyết định thêm chút văn hoá cho cuộc sống nông cạn mãi tới nay của mình. Cơ hội đầu tiên tới với họ là họ đi thăm Bảo tàng Nghệ thuật thành phố và mua một chuyến du lịch có hướng dẫn đi xem triển lãm.

"Này, đây là bức tượng bán thân đẹp của Michelangelo," Jack ngưỡng mộ nói.

"Đấy không phải là Michelangelo đâu," người hướng dẫn giải thích. "Đấy là Leonardo da Vinci."

"Jack," cô ấy rít lên, "sao anh phải mở cái mồn to của anh ra khi anh không biết lấy một điều về Tân Ước?"

Bạn sẽ thấy những kẻ giả vờ này ở mọi nơi. Bạn sẽ thấy những kẻ giả vờ này bên trong mình, bên ngoài mình. Bạn đang sống cùng họ - bạn là một trong số họ. Thừa nhận rằng "Mình là kẻ giả vờ," và đó là việc bắt đầu lớn lao.

Người ngu có thể cố gắng là người tốt, nhưng người đó không thể tốt được bởi vì chẳng có gì giống như tính tốt máy móc. Tốt chỉ có thể là từ tâm thức. Tất cả những gì máy móc đều là xấu. Theo định nghĩa của tôi và theo định nghĩa của Phật Gautama, làm

bất cái gì vô ý thức cũng đều xấu, đều ác, và làm bất kì cái gì có ý thức cũng đều tốt, đều đức hạnh. Vấn đề không phải là điều bạn làm, vấn đề không phải là hành động của bạn nói riêng; mọi thứ đều phụ thuộc vào nguồn nào nó tới. Nếu nó tới từ nhận biết sâu sắc của bạn, thế thì dù nó là bất kì cái gì....

Chẳng hạn, Mohammed tham chiến trong nhiều cuộc chiến bằng lưỡi kiếm trong tay ông ấy, nhưng tôi sẽ không gọi cuộc chiến của ông ấy là ác. Không, cuộc chiến của ông ấy không ác bởi vì chúng bắt nguồn từ nhận biết sâu sắc, tính thiền sâu sắc. Ông ấy đơn giản đáp ứng lại tình huống. Tất nhiên, điều ông ấy là là bạo hành - nhưng cả bạo hành nữa, trong tay của người có ý thức, tỉnh táo, cũng biến đổi phẩm chất của nó.

Adolf Hitler ăn chay, nhưng việc ăn chay của ông ấy không tốt. Việc ăn chay của ông ấy là ác, bởi vì nó bắt nguồn từ tâm trí hoàn toàn vô ý thức. Ông ấy chưa bao giờ hút thuốc, ông ấy chưa bao giờ uống rượu, ông ấy sống cuộc sống của người độc thân. Ông ấy gần như sư - sư Jaina. Nếu bạn nhìn vào cuộc đời ông ấy, ông ấy sống nó theo cách rất kỉ luật. Ông ấy không phải là người ác theo bất kì cách nào - chưa bao giờ đánh bạc, chưa bao giờ chơi bài. Nhưng ông ấy không tốt, ông ấy

không đức hạnh. Tất cả mọi điều đó đều bắt nguồn từ tâm trí vô ý thức.

Nếu bạn thấy Jesus uống rượu... vâng, ông ấy hay uống rượu, ông ấy khoái uống rượu. Và tôi không nghĩ có gì sai trong việc uống rượu nếu bạn có thể uống theo cách Jesus đã uống, với nhận biết tuyệt đối; thế thì không có sai trong uống rượu. Thế thì uống rượu nữa cũng là tốt. Nhưng bạn có thể không phải là người uống rượu như Adolf Hitler, và điều đó là không tốt. Cho nên vấn đề không phải là điều bạn làm, mà là cách bạn làm nó, hành động này từ đâu tới.

Molly O'Brien tới thăm một linh mục trong xứ đạo. "Thưa cha," cô ấy nói, "Con cảm thấy tồi tệ thế! Đêm qua con đã gọi một người đàn ông là đồ con hoang."

"Bây giờ, tại sao," linh mục nói, "con muốn làm điều như thế?"

"Thế này, Cha, cha thấy đấy... anh ta vòng tay ôm quanh người con."

"Cái gì - như thế này à?" "Dạ vâng, giống thế ạ."

"Này, thế thì chẳng có lí do gì để gọi anh ta là con hoang cả."

"Vâng, nhưng thế rồi, thưa cha, anh ta hôn con!" "Cái gì - giống thế này à?"

"Vâng."

"Này, thế thì chẳng có lí do gì để gọi anh ta là con hoang cả."

"Con biết, nhưng thế rồi cha xem, anh ấy ấn con xuống ghế sofa rồi cởi quần áo con ra."

"Con ngụ ý... làm như thế này à?" "Dạ vâng, thưa cha."

"Này, dẫu thế vẫn chẳng có lí do gì để gọi anh ta là con hoang cả."

"Vâng, nhưng thế rồi anh ta tụt quần anh ta ra." "Giống thế này?"

"Vâng."

"Này, điều đó vẫn chẳng có lí do gì để gọi anh ta là con hoang cả."

"Nhưng thưa cha... thế rồi anh ta làm tình với con." "Như thế này à?"

"Vâng."

"Và con gọi anh ta là đồ con hoang chỉ vì điều đó thôi sao?"

"Nhưng cha ơi - cha thấy đấy - thế rồi anh ta bảo con anh ta bị bệnh lậu."

"Sao thế, đồ con hoang bẩn thỉu!"

Người ngu có thể được tìm thấy trong tội đồ, trong tu sĩ, trong thánh nhân. Người ngu là hiện tượng rất tinh vi; nó không thô thế như bạn nghĩ đâu. Bạn không thể đánh giá được từ bên ngoài liệu một người là trí tuệ hay ngu xuẩn bởi vì đôi khi hành động của họ có thể như nhau.

Krishna nói trong Gita với Arjuna, "Đánh nhau đi, nhưng đánh nhau với buông xuôi tuyệt đối theo Thượng đế. Trở thành phương tiện đi." Bây giờ, buông xuôi nghĩa là nhận biết tuyệt đối, bằng không bạn không thể buông xuôi được. Buông xuôi nghĩa là rơi rụng bản ngã, và bản ngã là vô ý thức của bạn. Krishna nói, "Vứt bỏ bản ngã và rồi để nó cho Thượng đế. Thế rồi để cho ý chí của ngài sẽ được thực hiện. Thế thì bất kì cái gì xảy ra cũng đều tốt."

Arjuna tranh biện. Lặp đi lặp lại anh ta đem ra các luận cứ mới và anh ta nói, "Nhưng để giết những người này - người hồn nhiên này, họ đã chẳng làm gì sai cả - chỉ vì vương quốc mà giết nhiều người thế, bạo hành nhiều thế, sát hại nhiều thế, máu chảy nhiều thế... làm sao điều đó có thể đúng được? Thay vì giết những người này vì vương quốc, tôi thà từ bỏ và đi vào rừng và trở thành sư."

Bây giờ, nếu bạn chỉ nhìn từ bên ngoài, Arjuna dường như tôn giáo hơn Krishna. Arjuna dường như mang tính Gandhi hơn Krishna. Krishna dường như rất nguy hiểm. Ông ấy đang nói, "Vứt mọi điều vô nghĩa về việc là sư và trốn lên hang động Himalaya đi. Điều đó không dành cho ông. Ông bỏ mọi thứ lại cho Thượng đế. Ông không quyết định, ông vứt việc quyết định này đi. Ông đơn giản thảnh thơi, ở trong buông bỏ, và để ngài giáng xuống ông và để ngài tuôn chảy qua ông. Thế thì, bất kì điều gì xảy ra.... Nếu ngài muốn trở thành sư qua ông, ngài sẽ trở thành sư. Nếu ngài muốn trở thành chiến binh qua ông, ngài sẽ thành chiến binh."

Arjuna dường như đạo đức hơn, thuần đạo đức hơn. Krishna dường như là hoàn toàn khác. Krishna là vị phật, người đã chứng ngộ. Ông ấy nói, "Ông đừng quyết định. Từ vô ý thức của mình, bất kì điều gì ông quyết định cũng sẽ sai, bởi vì vô ý thức là sai."

Và người ngu sống trong vô ý thức. Cho dù người đó cố gắng làm điều tốt, thực tế người đó thành công chỉ trong làm điều xấu.

Paddy NcNaughty tới xưng tội: "Xin cha ban phước lành cho con vì con đã phạm tội."

"Vậy thì con đã làm cái gì, con trai ta?"

"Con đã làm tình với một cô gái trong làng."

"Chúa ơi!" linh mục nói, "và con đã phạm tội đó với gái làng nào?"

"A, cha ơi, điều đó con chẳng thể biết được."

"Vậy nếu con không cho ta biết, thì ta sẽ không cho con xá tội đâu."

"A cha yêu mến ơi!" Paddy nói.

"Đấy có phải là Molly O'Flaherty?" linh mục hỏi. "Không, đấy không phải là Molly O'Flaherty." "Thế thì đấy là Flora Fitzgibbons?"

"A không," Paddy nói, "đấy không phải là Flora Fitzgibbons."

"Đấy là Maggie Muldoon, vậy à?" linh mục vẫn kiên trì.

"A, chắc chắn không, đấy không phải là Maggie Muldoon đâu."

"Thế thì nó tên là gì trời ạ?"

"A, chắc rồi, cha ơi - điều đó con không thể nói được."

"Vậy nếu con không kể lại cho ta, ta sẽ không cho con xá tội đâu."

"A, cha ơi, điều đó thì quá tệ!" Paddy nói và bước ra khỏi phòng xưng tội.

Bạn anh ta, Michael, đang đợi ở ngoài. "Này, Paddy, cậu đã được tha tội chưa?"

"Không," Paddy nói, "nhưng tớ có được tên của vài gái mãi dâm tốt!"

Nếu bạn vô ý thức bạn có thể tới để nhận tha thứ, bạn có thể tới xưng tội, nhưng điều đó sẽ không giúp ích

- bạn sẽ vẫn còn như cũ. Ngu xuẩn có xu hướng dai dẳng. Cẩn thận về những đặc trưng này của ngu xuẩn. Ngu xuẩn là rất bản ngã. Thực tế, bạn càng thông minh, bạn càng ít bản ngã. Khi thông minh nở hoa trong hoàn hảo, bản ngã biến mất. Do đó, ngu xuẩn rất có tính bao biện; nó bao giờ cũng cố tự bảo vệ nó. Theo cả nghìn lẻ một cách nó sẽ thuyết phục bạn rằng đây là tiến trình đúng, đây là điều cần được làm.

Người ta phải rất nhận biết về tất cả những khuynh hướng sâu này; chúng cứ ép buộc bạn đi lạc lối, chúng cứ buộc bạn đi khỏi trung tâm. Chúng làm cho bạn thành lệch tâm. Có ý thức làm bạn định tâm; vô ý thức đưa bạn ra khỏi trung tâm.

Một người bước vào quán cà phê và gọi một cốc cà phê và bánh sữa kem. "Rất tiếc," người đứng quầy nói, "nhưng chúng tôi hết bánh sữa rồi. Sao ông không lấy bánh rán thay?"

"Trong trường hợp đó," người này nói, "tôi thích chén trà và bánh sữa kem."

"Tôi vừa bảo ông rồi, thưa ông, chúng tôi hết bánh sữa rồi. Sao ông không lấy bánh rán?"

"Hừ... vậy trong trường hợp đó, tôi sẽ lấy bánh sữa nướng và chén trà."

"Này! Bao nhiêu lần tôi đã phải nói với ông rồi? Chúng tôi không có bánh sữa nào cả - bánh sữa kem hay bánh sữa nướng, hay bất kì loại bánh sữa nào!"

"Thôi được thế thì," người này nói. "Thế thì cho tôi bánh sữa nho và sô cô la nóng"

"Trông đây, ông!" người đứng quầy nói, vừa túm lấy cổ áo và lay anh ta một cách dữ dội, "Chúng tôi không có bánh sữa nào! Chúng tôi không có bánh sữa kem nào, chúng tôi không có bánh sữa nho nào, không bánh sữa chữ thập nóng nào, hay bánh sữa nướng với bơ

- hay bất kì loại bánh sữa nào. Hiểu chưa?"

"Thôi được, thôi được!" người này nói. "Không cần phải quát lên thế - tôi chỉ cần bánh sữa thôi!"

Phật nói:

Người ngu là kẻ thù riêng của mình. tìm của cải, người đó phá huỷ bản thân mình.

Người ngu là kẻ thù riêng của mình... với nhiều lí do. Thứ nhất: người đó sẽ chết đi mà không được sinh ra. Người đó sẽ chết đi như hạt mầm. Người đó sẽ không bao giờ nở hoa, người đó sẽ không bao giờ đi tới hoa và tới quả. Người đó sẽ không bao giờ biết hoàn thành là gì. Cuộc sống của người đó sẽ là phí hoài vô cùng. Cuộc sống của người đó sẽ là sa mạc không ốc đảo nào. Người đó sẽ không biết tới phúc lạc nào, phúc lành nào, cực lạc nào - điều là quyền tập ấn của người đó. Người đó sẽ tự huỷ diệt. Không trưởng thành trong tâm thức là hành động tự tử nhất mà người ta có thể phạm phải; do đó Phật nói: *Người ngu là kẻ thù riêng của mình*. Người đó bỏ lỡ cơ hội lớn.

Cuộc sống là cơ hội quí giá để biết, để hiện hữu, nhưng người ngu bỏ lỡ. Người đó thậm chí sẽ không nhận biết mình đã bỏ lỡ cái gì. Người đó sẽ trải qua cuộc sống như kẻ sống dở chết dở. Toàn thể cuộc sống của người đó là máy móc. Người đó dậy sớm buổi sáng, ăn sáng, đi tới văn phòng, làm công việc, lái xe về nhà... và người đó làm mọi thứ, nhưng dầu vậy người đó vẫn là người máy. Người đó còn chưa đầy ánh sáng bên trong; sâu bên trong người đó chỉ có bóng tối. Người đó đang làm tất cả những điều này bởi vì người đó đã thực hành làm chúng. Người đó đã trở thành khéo léo.

Các nhà khoa học đã từng làm việc trong hàng thế kỉ để tạo ra robot. Tôi không thấy tại sao họ phải quan tâm nhiều thế tới việc tạo ra robot - có nhiều thế, hàng triệu robot rồi! Và không cần làm robot chút nào; tất cả hàng triệu robot kia đang tạo ra nhiều robot hơn đấy! Thực tế, vấn đề là làm sao dừng họ lại khỏi sản sinh ra thêm!

Từng người ngu đều để lại ít nhất một tá người ngu - đặc biệt ở Ấn Độ - đằng sau người đó. Khi người đó chết người đó làm cho thế giới này mười hai lần ngu hơn; người đó để lại một tá

người ngu như bằng chứng rằng người đó đã từng ở đây. Cần gì tạo ra robot?

Tôi đã đọc một câu chuyện rằng robot đã được tạo ra - đó là câu chuyện của thế kỉ hai mươi mốt - và chúng đích xác giống như con người tới mức rất khó phân biệt. Nếu bạn gặp một robot trên đường đang lái xe của nó bạn sẽ không thể phân biệt được liệu người đó là robot hay không. Nó sẽ trông đích xác như con người. Chỉ một khác biệt sẽ có đó: nó sẽ hiệu quả hơn. Ít tai nạn hơn có trên đường. Nó sẽ chấm dứt công việc của nó đúng giờ. Nó sẽ không chồng chất hồ sơ trên bàn; bàn nó sẽ gọn gàng.

Cho nên đó là vài chỉ dẫn để cho bạn có thể đánh giá được liệu một người có thực sự là robot hay con người. Thỉnh thoảng bạn sẽ biết ai là robot - khi pin của nó hết. Chỉ thế thì... nếu nó đang nói với bạn và nó đang đưa cho bạn luận cứ lớn lao, luận cứ triết lí về sự tồn tại của Thượng đế, và thế rồi nó bỗng nhiên nói, "Grrr, grrrr, grrr-rr-rrr...!" và lập tức chạy tới ổ cắm điện và nối bản thân mình vào điện để nạp cho bản thân mình - thế thì bạn sẽ biết rằng đây không phải là người thực; bằng không thì sẽ không có khác biệt gì.

Và điều đó nữa, cũng là có thể vượt qua được chẳng chóng thì chầy: chúng ta có thể gắn hai pin. Sao chỉ một pin? Tôi đã nghĩ: sao gắn một pin vào người đáng thương này? - bạn có thể gắn hai pin để cho trong khi pin này được dùng, pin kia được nạp tự động. Nếu bạn có thể tạo ra một robot, bạn không thể tạo ra pin tự động được sao? Sao làm cho nó trông ngu vậy: "Grrr, grrr, grrr"? Và điều này có thể xảy ra vào bất kì lúc nào. Nó

có thể đang làm tình với người đàn bà của bạn, và "Grrr, grrr, grrr!" Và nó phải nói, "Anh xin lỗi, anh đã chạy hết xăng rồi!" Hay hết điện... hay anh ta sẽ cần xăng.

Người ngu là kẻ thù riêng của mình. Hành động thù địch đầu tiên với bản thân mình là tính máy móc của người đó.

"Trông cái gì tôi có được hôm nay đây! Một xe mới toanh nhé, và nó giá chỉ tám trăm pounds."

"Tám trăm pound à? Nhưng điều đó là không thể được - xe mới toanh cơ mà?"

"Ả thế này, anh thấy đấy, nó không có động cơ." "Không có động cơ à?"

"Đúng rồi. Anh nói với nó, mà xem... anh cứ nói với nó và nó đi."

"Thật thế sao?"

"Đúng, điều đó đúng đấy. Muốn tới thử đi không? Chỉ một điều thôi, trước khi chúng ta bắt đầu. Xe này chỉ hiểu được vài từ. Giống thế này, để làm nó tiến lên trước anh nói, 'Quái quỉ'; để làm nó dừng lại anh nói,

'Đồ con hoang.'"

"Ô... thật thế sao?"

"Đúng. Chắc chắn. Lại đây, tôi sẽ chỉ cho anh. 'Quái quỉ' - nó đi đấy, xem đấy, và mọi điều anh phải làm là quay vô lăng, thổi còi, nháy đèn chỉ thị.... 'Đồ con hoang' - thấy đấy, nó dừng lại khi anh muốn nữa."

"Úi trời! Tôi chưa bao giờ thấy chiếc xe nào giống như thế trước đó!"

"Chúng ta hãy đem nó ra về vùng quê. Có thể chúng ta đi tới mỏm đá cạnh biển. Thấy chưa, đi thẳng nó chạy tới tốc độ chín mươi, không có vấn đề gì - chín tư, chín nhăm...."

"Úi... ấy a... tôi nói, chúng ta chẳng tới gần đầu mỏm đá rồi đó sao?"

"Đi tiếp bây giờ, đừng lo. Cứ quan sát cách nó phanh."

"Này! Này, cẩn thận đấy! Cái biển kia nói, 'Đường hết trong năm mươi mét nữa,' và anh đi tốc độ chín mươi nhăm!"

"Đúng! Nhìn cái này: Đồ con hoang.... Này, lại nữa bây giờ - nó không muốn dừng! Đồ con hoang! Đồ con hoang! Đồ con hoang! Chúng ta đã làm điều đó rồi! Thấy đấy, nó đã dừng."

"Phì, quái quỉ, điều đó đã đóng lại...!"

Người ngu là kẻ thù riêng của mình. Tìm của cải, người đó phá huỷ bản thân mình. Với "của cải" Phật ngụ ý cái ở bên ngoài bạn: quyền lực, danh vọng, tiền bạc, dục - bất kì cái gì ở bên ngoài bạn. Người ngu hướng ngoại; người đó không bao giờ nhìn vào trong. Người đó tích luỹ mọi thứ ở bên ngoài. Cả đời người đó dành cho tiền, quyền, danh, và thế rồi một ngày nào đó cái chết tới, nhưng thế thì quá trễ rồi. Khi cái chết tới, người đó nhận ra rằng tất cả những gì mình đã từng làm đơn giản là ngu xuẩn bởi vì tất

cả đều tuột khỏi ngón tay người đó. Tất cả những thứ người đó đã từng làm đều là làm

lâu đài cát. Chỉ cú thổi của cái chết, và mọi thứ biến mất như giấc mơ.

Phật nói: *Tìm của cải, người đó phá huỷ bản thân mình*. Người đó vẫn còn thường xuyên hướng ngoại; do đó người đó chưa bao giờ trở nên nhận biết mình là ai, tại sao mình hiện hữu, mình tới từ đâu, mình sẽ đi đâu, định mệnh của mình là gì, ý nghĩa của mình là gì, tại sao sự tồn tại này cần mình, mình được giả định hoàn thành mục đích gì, hương thơm nào phải được toả ra từ mình. Người đó chưa bao giờ nhìn vào trong. Người đó cứ chạy xô đi ngày một nhanh hơn. Khi cái chết lại gần hơn người đó chạy nhanh hơn để cho người đó có thể tích luỹ thêm chút ít của cải, thêm chút ít kính trọng, tôn trọng, để cho người đó có thể trở thành tổng thống hay thủ tướng.

Nhưng cái chết phá huỷ mọi thứ - tổng thống của bạn, thủ tướng của bạn. Bạn có thể giầu; cái chết sẽ không thiên vị bạn đâu. Trước cái chết, mọi người đều như nhau - giầu hay nghèo, thông thái hay không thông thái, nổi tiếng hay không nổi tiếng.

Phật nói: Nếu ông đưa năng lượng của mình vào những dự án như vậy, cái có thể bị cái chết phá huỷ, thế thì ông đang phá huỷ bản thân mình. Đạt tới cái gì đó bất diệt đi. Đạt tới cái gì đó mà cái chết không thể giằng lấy được từ bạn. Nhận ra cái gì đó sẽ ở bên ngoài cái chết cùng bạn. Nhận ra cái gì đó mà ngay cả lửa cũng không thể thiêu được, kiếm không thể chặt được, bom nguyên tử, bom khinh khí không thể phá huỷ được. Chỉ thế thì bạn mới là người bạn của bản thân mình; bằng không bạn là kẻ thù.

Ba đôi bị chết trong vụ đâm xe. Thánh Peter đợi họ ở Ngọc Môn, cuốn sách lớn cặp dưới nách. Đôi thứ nhất được mời tới.

"Tên?" Thánh Peter quát lên. "Jones," người chồng đáp.

Thánh Peter mở cuốn sách lớn và bắt đầu lấy ngón tay lật qua các trang.

"Hừ... Jackson... Johnson... a rồi, Jones! Hừ... Jones, này? Được rồi bây giờ, Jones, đây không phải là hồ sơ rất tốt đâu, đúng

không? Uống rượu, uống rượu, lại uống rượu - đó là tất cả những gì anh đã từng là vậy sao

- ngay cả cưới người đàn bà tên là Sherry. Này, Jones, điều này là không đủ tốt, anh biết đấy. Ta e phải đẩy anh xuống địa ngục."

Nhà Joneses buột ra tiếng khóc nức nở và ôm ghì nhau, nhưng hai thần gác kéo họ ra và lôi người đàn ông tới cổng địa ngục. Người vợ theo sát nút.

"Tiếp!" Thánh Peter gọi và đôi thứ hai lê bước tới. "Tên!"

"Smith," họ cả hai đáp lại một cách run rẩy.

"Hừ... Sutherland... Spencer... a đây, Smith! Hừ... rồi, ông và bà Smith, đôi này chẳng có vẻ gì tốt cả. Tiền, tiền, tiền - đó là tất cả những gì cả hai đã từng theo đuổi

- ngay cả cái gọi là con trai các vị Buck, Frank và Mark, và con gái, Penny. Bây giờ đó là cái loại cuộc sống gì vậy! Được, chỉ có một chỗ dành cho những người như các vị. Các vị phải đi xuống - xuống địa ngục!"

Gia đình Smiths khóc và khuỵ chân xuống, nhưng phán quyết là cuối cùng không thay đổi.

"Tiếp!" Thánh Peter kêu to, khi thiên thần gác kéo gia đình Smiths đi xa.

Người chồng tiếp quay sang vợ mình và nói, "lại đây, Fanny... Anh sẽ không đứng đây và bị sỉ nhục đâu!"

Thay vì thế tìm bờ bên kia.

Phật nói: Đừng quá bận tâm tới bờ bên này; nó là nhất thời. Ngày mai bạn phải đi. Ngay cả bẩy mươi năm cũng không phải là thời gian dài; so với vĩnh hằng nó chỉ là khoảnh khắc. Cuộc đời bạn chỉ kéo dài như bong bóng xà phòng. Bạn nghĩ nó đủ dài - bẩy mươi năm - bởi vì bạn so sánh cuộc sống của mình với cuộc sống của ruồi hay muỗi; thế thì nó có vẻ đủ dài. Nhưng hỏi muỗi và chúng nghĩ chúng sống hoàn toàn tốt: chúng làm mọi thứ mà bạn làm và trong khoảng sống ngắn. Chúng được sinh ra, chúng rơi vào tình yêu, chúng xây dựng gia đình, chúng có con - và còn nhiều con hơn bạn có thể có - và chúng hát và chúng nhảy múa. Có thể chúng có tôn giáo riêng và các tu sĩ và các chính khách riêng của chúng. Và thế rồi chúng trở nên già và thế

rồi chúng chết. Có thể điều đó kéo dài chỉ vài tuần, nhưng trong vài tuần đó chúng đã làm đủ mọi thứ rồi!

Có những loài sâu bọ sẽ chỉ sống trong vài giờ, nhưng trong vài giờ đó cả cuộc sống của bạn được cô đọng lại: bạn trai và bạn gái, chồng và vợ, và tất cả những đánh nhau.... Tôi đã nghe chúng thậm chí còn đi tới cố vấn hôn nhân, họ tư vấn về chuyên gia tình dục!

Một người đàn bà có con mèo và con mèo này tạo ra nhiều phiền toái cho hàng xóm. Nó là một kẻ ăn chơi và cả đêm nó đi từ nhà này sang nhà kia, và chúng làm ồn ào nhiều thế - bởi vì mèo không tin vào làm tình im lặng. Chúng không phải là người Hindus, không phải là người Ấn Độ! Chúng tất cả đều là hippies!

Thế là toàn thể hàng xóm bảo người đàn bà này, "Làm cái gì đó đi. Thật quá thể - chúng tôi không thể ngủ được! Việc làm tình của con mèo của bà - nó làm chúng tôi phát điên!"

Cuối cùng người đàn bà phải ôm con mèo tới bác sĩ thú y và ông ấy thiến nó. Nhưng hàng xóm vẫn bị phiền toái như trước.

Mọi người hỏi người đàn bà, "Có chuyện gì vậy? Đây là loại thiến gì vậy? Mèo của bà đã bị thiến rồi, bà nói thế, nhưng chúng tôi thấy nó vẫn tới."

Người đàn bà nói, "Vâng, nó vẫn đi đấy - bây giờ nó đi như nhà tư vấn."

Thời gian không thành vấn đề. Trong vài giờ bạn có thể sống bẩy mươi năm hay bẩy trăm năm theo cách cô đọng. Trong bẩy phút, bẩy mươi năm có thể được cô đọng lại. Và bẩy phút có vẻ rất nhỏ khi so với bẩy mươi năm, nhưng bẩy mươi năm là gì khi so sánh với tuổi của mặt trời hay mặt trăng hay trái đất hay các vì sao? Và bẩy mươi năm là gì khi so với vĩnh hằng?

Bờ này bao gồm những hiện tượng tạm thời. Đừng phí toàn bộ năng lượng của bạn vào những cái tạm thời đó. Cứ nhớ bờ bên kia. Với "bờ bên kia" Phật ngụ ý cái ở bên ngoài thời gian và bên ngoài không gian. Bờ bên này ở bên ngoài bạn và bờ bên kia ở bên trong bạn. Bờ

bên này bao gồm tiền, dục, quyền, danh và bờ kia chỉ gồm nhận biết, im lặng, an bình, lời cầu nguyện.

Thay vì thế tìm bờ bên kia. Cỏ dại bóp nghẹt cánh đồng.

Đam mê đầu độc bản tính con người, và hận thù, ảo tưởng và ham muốn.

Nhưng bạn đầy cỏ dại, do đó bạn không thể mọc hoa hồng được. Trước khi bạn có thể mọc hoa hồng bạn sẽ phải loại bỏ đi mọi cỏ dại, bạn sẽ phải chuẩn bị mảnh đất, bạn sẽ phải chuẩn bị đất. Bạn sẽ phải loại bỏ cỏ dại, đá, và tất cả những cái có thể là cản trở cho hoa hồng. *Cỏ dại bóp nghẹt cánh đồng*.

Và về cỏ dại, một điều phải được ghi nhớ: bạn cần không phát triển chúng, chúng phát triển theo cách riêng của chúng. Cho dù bạn nhổ chúng đi chúng sẽ lại phát triển ra.

Mulla Nasruddin có một bãi cỏ rất đẹp. Một hàng xóm mới chuyển tới ở cạnh nhà Mulla và anh ta trở nên rất quan tâm tới khu vườn của Mulla, đặc biệt là bãi cỏ. Anh ta cũng muốn làm bãi cỏ đẹp và khu vườn. Anh ta gieo hạt, anh ta trồng cây, nhưng nhiều cỏ dại thế bắt đầu mọc lên.

Anh ta hỏi Mulla, "Làm sao phân biệt được đâu là cỏ và đâu là cỏ dại?"

Mulla nói, "Đơn giản. Anh nhổ cả hai lên. Cỏ sẽ không mọc ra nhưng cỏ dại sẽ mọc ra. Đó là cách người ta biết, đó là cách người ta có thể phân biệt."

Cỏ dại có một phẩm chất - cùng phẩm chất như người ngu: chúng dai dẳng, chúng khăng khăng, chúng không muốn bị loại bỏ. Mọi thứ vĩ đại trong cuộc sống này đều mong manh và mọi thứ xấu đều như đá, rất mạnh. Cỏ dại mọc ra theo cách riêng của chúng. Bạn đã không rèn luyện giận dữ và bạn đã không rèn luyện thèm khát. Không trường nào dạy bạn dạy cách ghen tị và cách tham lam. Không thầy giáo nào, không thầy nào được cần tới để dạy bạn cách vô ý thức. Những thứ này phát triển theo cách riêng của chúng.

Rơi xuống là dễ dàng; vươn lên là khó khăn - nó đi ngược lại sức hút.

Bạn phải loại bỏ cỏ dại, bằng không chúng bóp nghẹt cánh đồng. Bạn đầy giận dữ, tham lam, thèm khát tới mức chúng làm nghẹt năng lượng của bạn. Bạn sẽ không thể nào trưởng thành được - chúng sẽ không cho phép bạn trưởng thành. Chúng sẽ

hút mọi năng lượng của bạn; chúng là kẻ hút bám, chúng là kẻ kí sinh.

Phật nói: *Cỏ dại bóp nghẹt cánh đồng. Đam mê đầu độc bản tính con người, và hận thù, ảo tưởng và ham muốn*.

Đam mê tạo ra nhiều điều trong bạn. Nó tạo ra cơn sốt, nó làm cho bạn vô ý thức nhiều hơn - vô ý thức nhiều hơn bạn đã vậy. Nó lôi bạn sâu hơn vào trong bùn. Và với đam mê, hận thù, ảo tưởng và ham muốn tới - và thế rồi bạn bị sao lãng khỏi bản tính của mình. Bản tính

của bạn bị đầu độc, hồn nhiên của bạn bị đầu độc. Bạn đánh mất tất cả mọi đơn giản, mọi khiêm tốn.

Cẩn thận về sự đầu độc của đam mê. Nồng hậu, đằm thắm - đó là hiện tượng hoàn toàn khác - nhưng đừng đầy thèm khát. Nồng hậu là có thể với ý thức của bạn. Vị Phật rất nồng hậu, một Jesus rất nồng hậu, rất đằm thắm. Đam mê đã biến mất. Đam mê đã trở nên được biến đổi thành từ bi. Từ bi của họ mưa rào lên bạn như hoa. Khi đam mê đầu độc bạn, từ bi thanh lọc bạn. Từ bi là nước cam lồ nếu đam mê là nước độc. Năng lượng tham gia vào đam mê có thể được thoát ra trong từ bi.

Và cách để thoát ra năng lượng, cách để đổi kênh nó sang từ bi, là điều Phật gọi là sammasati - nhận biết đúng, nhớ đúng; điều Gurdjieff gọi là tự nhớ, điều Krishnamurti gọi đơn giản là nhận biết, điều tôi gọi là thiền. Chúng tất cả đều là cùng một điều, những cái tên khác nhau chỉ tới cùng một năng lượng. Bạn phải trở nên tỉnh táo, có ý thức về điều bạn đang làm.

Thử mà xem, khi bạn giận, có ý thức vào, và bạn sẽ ngạc nhiên - bạn trong ngạc nhiên lớn lao. Nếu bạn trở nên có ý thức, giận dữ biến mất. Và bỗng nhiên bạn đã tìm ra chìa khoá, bạn đã vớ được bí mật. Khi dục chi phối bạn và bạn đầy thèm khát, nhắm mắt lại, ngồi im lặng và thiền về năng lượng này đang bao quanh bạn, thèm khát này đang bao quanh bạn như đám mây. Chỉ quan sát nó, nhìn nó. Tôi không nói chống lại nó, bởi vì nếu bạn chống lại nó bạn đã lấy một quan điểm. Bây giờ bạn có thể quan sát.

Để quan sát, bước cần thiết, cần thiết nhất, là không lấy định kiến nào, không kết luận trước. Cứ vẫn còn quan sát im lặng,

không ủng hộ không chống đối. Và trong vòng vài phút bạn sẽ ngạc nhiên rằng cơn bão lớn kia của thèm khát qua rồi. Và khi cơn bão qua rồi, im lặng còn lại đằng sau sâu lắng tới mức, lớn lao tới mức, phúc lành tới mức bạn có thể đã chưa từng bao giờ cảm thấy nó. Không kinh nghiệm dục nào có thể cho bạn cái đẹp đó, cái sẽ tới nếu bạn quan sát thèm khát của mình và qua quan sát thèm khát biến mất. Thế thì im lặng tới với bạn, cái vốn trinh nguyên, cái thuộc về cõi bên kia, cái thuộc về bờ bên kia.

Tôn kính người không có đam mê.... Do đó Phật nói: Nếu ông có thể tìm ra một người không có đam mê - nếu bạn có thể tìm ra một christ hay vị phật - tôn kính người đó... bởi lẽ đơn giản là người đó đã làm gần như điều không thể được: người đó đã thoát khỏi tù túng thông thường của nhân loại. Người đó không còn là tù nhân, không còn là nô lệ. Người đó đã khẳng định tính cá nhân của mình, thông minh của mình. Người đó không còn là kẻ ngu. Trí huệ đã xảy ra trong bản thể người đó. Người đó đầy ánh sáng; bóng tối đã biến mất.

Tôn kính người không có đam mê, hận thù, ảo tưởng và ham muốn.

Và khoảnh khắc đam mê biến mất, hận thù biến mất, ảo tưởng biến mất, ham muốn biến mất, bởi vì người ta cảm thấy mãn nguyện thế, người ta cảm thấy được hoàn thành hoàn toàn. Người ta cảm thấy mình đã về nhà. Không có đâu mà đi, không cái gì khác để hỏi hay muốn.

Cứ nghĩ tới những khoảnh khắc đó khi không có ham muốn, khi không có căng thẳng, khi tâm trí bạn tuyệt đối yên tĩnh. Chỉ thế thì bạn mới biết Thượng đế tồn tại - hay đúng hơn phải nói là tính thượng đế tồn tại.

Điều ông cho người đó.... Nếu bạn cho Phật bất kì cái gì... bạn có thể cho ông ấy cái gì? Bạn có thể cho ông ấy sự kính trọng của bạn, bạn có thể cho ông ấy sự tin cậy của bạn, bạn có thể cho ông ấy cái ta của bạn, sự buông xuôi của bạn.

Điều ông cho người đó sẽ được trao lại cho ông, và còn nhiều hơn.

Bất kì khi nào đệ tử buông xuôi bản thân mình theo một thầy đã thức tỉnh, người đó trở thành người giầu nhất trên thế giới.

Trong chính việc buông xuôi của người đó là chiến thắng. Trong việc vứt bỏ bản ngã người đó đạt tới bản thể. Lần đầu tiên người đó hiện hữu

- và theo một cách rất kì lạ, bởi vì người đó đã vứt bỏ bản thân mình. Nhưng cái người đó đã vứt bỏ là cái ta giả, và khi cái giả biến mất, cái thực xuất hiện. Khi cái giả dừng hiện hữu, cái thực bắt đầu chói lên trong tất cả niềm vinh quang của nó, trong tất cả sự huy hoàng của nó.

Bất kì cái gì bạn cho vị phật đều quay về bạn cả nghìn lần hơn.

Đệ tử buông xuôi, đệ tử mở trái tim mình, và vị phật bắt đầu tuôn chảy vào trong trái tim của đệ tử. Vị phật giống như đám mây mưa, đầy tình yêu tới mức, đầy chân lí tới mức nếu bạn mở trái tim mình, nếu bạn sẵn sàng uống người đó, bạn sẽ, lần đầu tiên, cảm thấy thoả mãn sâu sắc. Cơn khát của bạn sẽ được dịu đi.

Đó là lí do tại sao Jesus nói: Ăn ta, uống ta. Ông ấy không bảo bạn trở thành kẻ ăn thịt người đâu! Ông ấy đang nói với bạn, "Ta sẵn có đây. Mở trái tim ông và để ta vào."

Khi người thức tỉnh gõ cửa nhà bạn, xin mở cửa ra, bởi vì bạn có thể bỏ lỡ cơ hội này và bạn có thể bỏ lỡ nó trong nhiều nhiều kiếp. Rất hiếm khi bắt gặp một Phật, một Christ, một Krishna, một Mahavira, một Mohammed. Nếu bạn đủ may mắn bắt gặp một người thức tỉnh, thế thì đừng keo kiệt. Thế thì vứt bỏ bản thân mình một cách toàn bộ đi, thế thì hãy được cam kết toàn bộ.

Mới hôm nọ ai đó đã hỏi, "Thầy nói: Tôi là lối cổng. Tôi đã tới đây, tôi yêu thầy. Tôi đã tới từ nơi xa xôi, nhưng tôi không là sannyasin và tôi không được phép gặp thầy. Thế thì tại sao thầy nói: Tôi là lối cổng nếu tôi không được phép tới qua thầy?"

Bạn được phép tới qua tôi chứ, nhưng vài điều bạn sẽ phải bỏ lại ngoài cổng: giầy của bạn, đầu của bạn. Đó chính là tính chất sannyas là gì. Đây là hai cực đoan của bạn, hai cực: giầy và đầu. Bỏ cả hai cực đoan đó bên ngoài đi, thế thì bạn được cân bằng. Chính từ 'sannyas' nghĩa là trạng thái thăng bằng, cân bằng, tuyệt đối cân bằng.

Tôi là lối cổng, nhưng tôi là lối cổng chỉ cho những người sẵn sàng đi qua tôi. Bạn phải trả giá - và tính chất sannyas là giá. Và nếu bạn yêu tôi, thế thì tình yêu bao giờ cũng sẵn sàng hi sinh. Và tôi không đòi hỏi tiền của bạn, tôi không đòi hỏi nhà của bạn; tôi không đòi hỏi cái gì của bờ bên này từ bạn. Tôi đang đòi hỏi chỉ cái bạn không có nhưng bạn tin rằng bạn có. Tôi chỉ đòi hỏi cái giả: niềm tin của bạn, bản ngã của bạn, hận thù của bạn, đam mê của bạn, ham muốn của bạn, thèm khát của bạn, tham lam của bạn. Tôi đang đòi hỏi tất cả các bệnh tật

của bạn! Đưa tất cả các bệnh của bạn cho tôi; đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì. Thế thì tôi là lối cổng và tôi sẵn sàng. Tới qua tôi và bạn sẽ thấy cái bạn đã từng tìm kiếm trong nhiều kiếp rồi.

Nhưng bạn có thể bỏ lỡ lối cổng nếu bạn keo kiệt hay hèn nhát tới mức bạn không thể lấy cú nhảy vào tính chất sannyas. Thế thì bạn đang nói về cái loại tình yêu gì vậy? Tình yêu biết cách cam kết, biết cách tham dự. Tình yêu biết cách chết và cách được tái sinh. Tình yêu sẵn sàng trải qua bất kì lửa nào bởi vì tình yêu biết, "Không cái gì có thể phá huỷ được ta, ngay cả lửa cũng không thể đốt cháy được ta." Tình yêu biết cái vĩnh hằng của nó. Do đó tình yêu bao giờ cũng dũng cảm.

Sannyas là dũng cảm, đó là cuộc phiêu lưu.

Phật nói: *Điều ông cho người đó sẽ được trao lại cho ông, và còn nhiều hơn.*

Đừng lo nghĩ và đừng keo kiệt. Cởi mở với tôi, mong manh, nhạy cảm, để cho tôi có thể rót bản thân mình toàn bộ vào trong bạn. Tôi sẵn sàng là khách trong trái tim bạn, nhưng bạn sẽ phải sẵn sàng là chủ và bạn sẽ phải dọn sạch mọi cỏ dại trong trái tim mình. Bạn sẽ phải làm trống rỗng trái tim mình mọi thứ đồng nát mà bạn đã thu thập: của mọi quá khứ, của mọi kí ức, của mọi hệ thống niềm tin, của mọi triết lí, ý thức hệ - chính trị, tôn giáo, xã hội.

Khi bạn tuyệt đối trống rỗng bạn có thể tới trong tôi, tôi có thể tới trong bạn. Gặp gỡ có thể xảy ra. Và gặp gỡ đó là kinh nghiệm cực thích lớn lao nhất của cuộc sống.

Đủ cho hôm nay.

Chương 8 Không cẩm nang mà chỉ tán gẫu

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi cảm thấy như người-nói-không thế. Có hi vọng gì cho người-nói-không không?

Prem Jinesh, nói-không là sự bắt đầu tốt, nhưng không phải là mục đích tốt. Nói-không là hạt mầm; nói- có là việc nở hoa của nó. Có phải tới qua không - không là bụng mẹ của có. Nếu bạn không thể nói được không, có của bạn sẽ bất lực. Nó sẽ không có nghĩa nào hết cả, nó sẽ không biến đổi cuộc sống của bạn. Nó sẽ chỉ là trên môi bạn, không trong tim bạn.

Đó là điều đã xảy ra cho toàn thể nhân loại. Mọi người đã từng bị ép buộc trở thành người nói-có, người hữu thần, người tin Thượng đế, mà chẳng bao giờ biết tới hương vị của không. Có đã bị ép buộc lên họ. Họ đã không đi tới có, có đã bị trao cho họ, nó bị vay mượn.

Nó là niềm tin đơn thuần, và mọi niềm tin đều mù quáng. Họ giữ bạn mù, họ giữ bạn trong bóng tối. Họ giữ bạn bị mắc kẹt và tù đọng.

Chẳng có gì sai trong nói không. Không có nhiều cái đẹp như có. Không là cách đi tới có. Dùng không làm bậc đá bước lên. Đừng để nó trở thành thói quen; có ý thức về nó, có vậy thôi. Tôi không thể nói bạn bắt đầu nói có được, bởi vì điều đó sẽ chưa là việc chín muồi cho bạn. Cứ nói không chừng nào không vẫn còn có ý nghĩa cho bạn. Không sẽ phá huỷ tất cả những cái giả, vay mượn. Nó sẽ phủ định mọi niềm tin. Nó sẽ tạo ra không gian trống rỗng trong bạn.

Ở phương Đông chúng ta gọi toàn thể quá trình này là neti, neti - không cái này không cái nọ. Chúng ta chưa bao giờ kết án nó.

Nó lau sạch bạn mọi rác rưởi, nó làm thuần khiết bạn. Nó là lửa. Đi qua nó là bước cần thiết bạn không thể né tránh được. Những người né tránh đi qua nó, cái có của họ chỉ như vẹt. Bạn có thể dạy vẹt bất kì cái gì và nó sẽ cứ lặp lại điều đó. Nó

không ngụ ý điều đó. Nó không có trái tim bên trong điều đó, nó đơn giản nói từ này - những từ trống rỗng, những từ hổng hoác.

Một người mua một con vẹt. Anh ta tới cửa hàng bán con vật nuôi. Anh ta thích một con vẹt - rất đẹp. Anh ta hỏi giá. Giá dường như hơi nhiều chút ít: người này đang đòi một nghìn đô la.

Người mua hỏi, "Con vẹt đó có đáng ngần ấy tiền không?"

Ông chủ hiệu nói, "Ông có thể hỏi đích thân con vẹt."

Anh ta hỏi con vẹt, và con vẹt nói, "Không hoài nghi gì về điều đó."

Nó nói thuyết phục thế. Điều đó dường như tự nhiên thế. Người này mua con vẹt, và anh ta rất kích động khoe nó với vợ mình, với con mình. Anh ta đem con vẹt về nhà.

Anh ta hỏi vẹt, "Tên mày là gì?"

Nó nói, " Không hoài nghi gì về điều đó." Người này nói, "Cái gì?"

Nó nói, " Không hoài nghi gì về điều đó!"

Người này hỏi, "Mày có biết cái gì khác hay không?"

Nó nói, " Không hoài nghi gì về điều đó."

Người này nói, "Trời đất, tao phải đã là thằng ngu mà đi mua mày!"

Con vẹt nói, " Không hoài nghi gì về điều đó!"

Đó là tất cả những gì con vẹt biết. Bạn hỏi bất kì câu hỏi nào, câu trả lời vẫn là một. Nó chẳng liên quan gì tới câu hỏi cả, nó chẳng liên quan gì tới thực tại, nó không phải là đáp ứng. Nó giống như máy ghi âm. Nó cứ lặp lại một cách vô nghĩa.

Những người đã được ước định để nói có - có với

Thượng đế, có với tôn giáo, có với xã hội, có với cha mẹ

- có của họ là hư huyễn, nó không có thực chất. Nó thậm chí không có cái bóng. Ngay cả bóng cũng phải có cái gì đó trong chúng, nhưng có này tuyệt đối vô thực thể. Cha mẹ dạy bạn kính trọng cha mẹ, nói có với họ, vâng lời. Tất nhiên, đó là quyền lợi được đầu tư của họ. Và các tu sĩ nói: Kính trọng tu sĩ, kính trọng Kinh Thánh, Koran, Gita, kính trọng tín ngưỡng, kính trọng tục lệ. Đó là quyền lợi được đầu tư của người đó. Vân vân và vân vân.

Ai đó hỏi George Gurdjieff, "Tại sao kính trọng cha mẹ lại được nhấn mạnh, trong mọi tôn giáo, trong mọi nước, trong mọi xã hội? Có cái gì đó thiêng liêng trong nó sao?" Gurdjieff cười và nói, "Có chứ. Thượng đế biết hoàn toàn rõ rằng nếu mọi người được

huấn luyện nói có với cha mẹ, chỉ thế thì họ sẽ nói có với Thượng đế. Ông ấy có quyền lợi được đầu tư trong đó" - bởi vì Thượng đế là nhân vật người cha, cha tối thượng. Và Gurdjieff cũng nói, "Cha mẹ chẳng chóng thì chầy rồi sẽ chết, và thế rồi sẽ có chân không. Bạn kính trọng cha mẹ mình, bạn vâng lời cha mẹ mình, bạn bao giờ cũng tuân theo, bắt chước bất kì điều gì họ nói. Bạn chỉ là bản sao. Bạn sẽ cảm thấy rất trống rỗng - nhiều tới mức bạn muốn rót đầy cái trống rỗng của mình bằng cái gì đó. Và đó là chỗ Thượng đế sẽ bắt đầu rót vào bạn."

Ông ấy đang nói đùa đấy. Đó không phải là quyền lợi được đầu tư của Thượng đế đâu. Tất nhiên nó là quyền lợi được đầu tư của các tu sĩ. Thượng đế không có quyền lợi được đầu tư vào cái gì. Thực tế không có Thượng đế như một người; Thượng đế chỉ là tính thượng đế.

Người ta không cần tin vào Thượng đế, người ta không cần là người nói-có. Người ta phải học quá trình nói không.

Cho nên Jinesh này, đừng lo. Cứ mạnh dạn, dũng cảm nói không đi. Mạo hiểm mọi thứ vì nói không. Dần dần, dần dần bạn sẽ trở nên nhận biết rằng cái không là có giới hạn. Có những điểm mà bạn không thể nói không được. Khi bạn thám hiểm các khả năng của nói không, bạn sẽ bắt gặp những chỗ nào đó mà nói không là không thể được và có nảy sinh bên trong tim bạn theo cách riêng của nó, không như việc ước định, không phải bởi vì ai đó đã bảo bạn. Bây giờ nó là việc nở hoa của riêng bạn. Và thế thì cái có đó có cái đẹp, thế thì cái có đó có chân lí, cái có đó làm bạn thành người tôn giáo. Bằng không bạn vẫn chỉ là kẻ bắt chước. Bạn có thể bắt chước người Ki tô giáo hay người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo - chả thành vấn đề bạn bắt chước ai.

Tôi đã thấy những người Ki tô giáo trở thành người Hindu, người Hindu trở thành người Ki tô giáo - họ là cùng người đó thôi. Mà không chỉ thế, tôi đã thấy người Cơ đốc giáo trở thành người cộng sản - họ vẫn là cùng người đó thôi. Tôi đã thấy người cộng sản trở thành người tôn giáo - nhưng dầu vậy họ vẫn là cùng người đó. Chỉ đối tượng của việc tôn thờ là thay đổi. Thượng đế cứ thay đổi. Thượng đế này thất bại, Thượng đế khác được thay thế vào - nhưng người tôn thờ vẫn là người cũ. Dù bạn tôn thờ

Mohammed hay Marx, Mahavira hay Moses, điều đó cũng chẳng tạo ra khác biệt gì.

Nếu có của bạn đã không tới như việc trưởng thành cho bạn, thế thì nó tuyệt đối vô dụng. Đi qua lửa này của nói-không đi, nhưng nhớ chỉ một điều thôi: đừng để nó trở thành thói quen. Nó có thể trở thành thói quen, điều đó là nguy hiểm. Nguy hiểm không phải ở việc nói- không. Nguy hiểm là ở chỗ nói-không của bạn có thể trở thành máy móc. Cho nên nói có một cách có ý thức, đó là tất cả những gì tôi có thể khuyên bạn - nói có một cách có ý thức! Đừng cứ nói có bởi vì bạn đã trở thành quen thuộc. Sẽ là ngu xuẩn khi nói có một cách vô nghĩa. Nếu bạn nói có như thói quen, nó là vô nghĩa.

Có những người hữu thần và có những người vô thần, và họ tất cả đều trong cùng một con thuyền. Ai đó đã được bảo từ chính lúc ban đầu rằng có Thượng đế - nói có và bạn sẽ được cứu. Và ai đó đã được bảo không có Thượng đế - nói không và bạn được cứu. Và họ cả hai đều lặp lại. Bạn đang bắt chước ai là không liên quan.

Một người vào một nhà hàng và gọi một chén trà. Ông ta nói, "Xin-xin cho tôi-tôi một chén-chén trà."

Một người khác đang ngồi đối diện qua bàn cũng lặp lại hệt như vậy, "Xin-xin cho tôi-tôi một chén-chén trà."

Người thứ nhất nhìn người thứ hai một cách giận dữ nhưng không nói gì. Thế rồi người thứ ba bước vào và ông ta yêu cầu đem cho ông ta một chén trà.

Và người thứ hai nói, "Vâng, đem chén trà khác cho tôi nữa."

Bây giờ người thứ nhất thực sự tức giận. Ông ta nói, "Ông-ông đã bắt-bắt chước tôi!"

Và người thứ hai nói, "Không-không. Tôi đang bắt chước *ông ấy*."

Nhưng bạn đang bắt chước ai? Có thành vấn đề không? Bắt chước là bắt chước.

Mọi người đều là kẻ bắt chước. Toàn thế giới đầy những kẻ bắt chước đó. Bạn cho rằng những kẻ bắt chước đó là người nói-có sao? Bạn cho rằng những kẻ bắt chước đó là

người nói-không sao? Họ chẳng nói gì cả, họ đơn giản lặp lại bất kì cái gì họ đã được bảo lặp lại.

Cho nên Jinesh này, cứ nhớ một điều thôi: đừng để nó thành thói quen. Có ý thức về nó và bạn sẽ được ích lợi mênh mông.

Tôi đã nghe:

Một cựu đảng viên quốc xã đang cố che giấu sự kiện là ông ta đã từng là quân xung kích quốc xã. Ông ta quyết định trở thành ca sĩ nhạc kịch.

Khi đêm trình diễn lần đầu tới ông ta bước lên sâu khấu, nhìn vào khán giả và tuyên bố, "Tôi sẽ hát - và các bạn sẽ nghe!"

Những điều này trở thành vô ý thức. Bạn không thể che giấu được chúng. Mọi người khác sẽ có khả năng thấy ngoại trừ bạn. Nếu bạn cũng có thể thấy thói quen của mình, bạn bắt đầu tách rời ra chút ít, không bị đồng nhất với chúng, một chút ít rời xa. Và chính việc rời xa đó là siêu việt. Thế thì bạn sẽ có khả năng nói khi nào không được cần tới - bạn sẽ nói không. Và bạn sẽ có khả năng nói có khi có được cần tới. Bạn sẽ không bị cố định.

Bị cố định là không lành mạnh. Tôi không muốn bạn trở thành người nói-có; tôi muốn bạn có ý thức, tỉnh táo, quan sát, đáp ứng. Có những khoảnh khắc khi toàn bộ bản thể bạn muốn nói không. Thế thì nói không. Nếu mọi thứ phải được mạo hiểm, thì mạo hiểm, nhưng đừng giả dối với bản thể riêng của mình. Và sẽ có những khoảnh khắc khi toàn thể bản thể bạn nói, "Nói có." Và thế nữa, có thể có nguy hiểm lớn trong nói có, nhưng cứ nói nó. Đó là cách thức của sannyasin, người thực sự tôn giáo.

Đừng trở nên bị cố định. Bạn có thể đi từ nói-không sang nói-có, và bạn có thể vẫn còn vô ý thức và bị cố định. Thế thì chẳng cái gì xảy ra cả. Việc không tin của bạn đã trở thành niềm tin, nhưng bạn vẫn là cùng con người cũ.

Ira Schwartzbaum nghĩ mình là Thượng đế. Cha mẹ lo lắng của anh ta, không thể nào thuyết phục được anh ta khác đi, chung cuộc đưa anh ta tới gặp một nhà tâm thần nổi tiếng thế giới. Ira nằm trên tràng kỉ và nhắm mắt lại.

"Kể cho tôi," nhà tâm thần hỏi anh ta bằng một giọng thông cảm, động viện, "tất cả những điều đó bắt đầu thế nào?"

"Thế này," Ira nói, "vào ngày đầu tiên ta đã tạo ra trái đất, thế rồi...."

Bạn có thể bị cố định. Và một khi bạn bị cố định vào điều nào đó, khi bạn không thể có cái nhìn tách rời nó, khi bạn không thể tạo ra khoảng cách giữa nó và bạn

- bạn là không lành mạnh. Việc cố định của bạn là gì không quan trọng. Bạn có thể là người cộng sản hay người Cơ đốc giáo, người Hindu hay người Mô ha mét giáo, người tin/người không tin, nói-không/nói-có - điều đó tất cả đều như nhau.

Do đó, Jinesh này, đừng lo về việc nói-không của bạn. Có ý thức về nó đi. Lần sau bạn nói không, đừng chỉ nói nó từ thói quen, từ hình mẫu quá khứ. Suy ngẫm, quan sát, chờ đợi... và để đáp ứng nảy sinh trong bạn. Và bạn có thể ngạc nhiên - có nảy sinh. Và nó sẽ được sinh ra trong bạn, nó sẽ không bị áp đặt từ bên ngoài.

Tự do của bạn có giá trị tối cao. Không cái gì cao hơn điều đó. Nhưng tự do của bạn là có thể chỉ nếu bạn không bị cầm tù trong thói quen của mình, các hình mẫu vô thức của việc sống. Thay đổi động thái của bạn từ vô thức sang ý thức đi. Và tôi biết rằng khi bạn trở nên có ý thức bạn sẽ có khả năng nói có nhiều hơn nói không.

Chung cuộc một khoảnh khắc tới khi cuộc sống trở thành chỉ có. Nhưng nó không phải là cố định. Bạn vẫn có khả năng nói không, không phải là bạn đã trở nên không có khả năng nói không. Thực tế, có của bạn càng lớn, khả năng của bạn nói không cũng lớn theo cùng tỉ lệ. Bạn có thể không nói... điều đó có thể không được cần tới. Hiểu biết của bạn về cuộc sống, chuyện tình của bạn với cuộc sống có thể đã đem bạn tới niềm vui vô cùng tới mức bạn có thể không muốn nói không. Bạn có thể thấy tính trẻ con của nó, cái ngu xuẩn của nó, cái ương ngạnh của nó. Bạn có thể thấy chất độc của nó và bạn có thể không nói không, nhưng điều đó không có nghĩa là bạn đã trở thành không có khả năng nói nó. Bạn càng có khả năng nói có, theo cùng tỉ lệ bạn sẽ có khả năng nói không nữa. Nhưng bây giờ mọi thứ sẽ được quyết định bởi đáp ứng có ý thức của bạn.

Chung cuộc người thức tỉnh dừng nói không. Không phải là người đó cố ý quyết định không nói không... nó đơn giản khô héo đi

như lá khô rụng khỏi cây.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Tại sao lại khó thế và sợ bày tỏ tình cảm của mình và chỉ là bản thân mình?

Prem Deven, khó bày tỏ tình cảm của bạn và chỉ là bản thân bạn bởi vì trong hàng nghìn năm bạn đã từng được bảo kìm nén tình cảm của mình. Nó đã trở thành một phần của vô thức tập thể của bạn. Trong hàng nghìn năm bạn đã từng được bảo đừng là bản thân mình. Là Jesus, là Phật, là Krishna, nhưng đừng bao giờ là bản thân bạn. Là ai đó khác. Trong nhiều thời đại bạn đã được dạy liên tục tới mức, dai dẳng tới mức nó đã đi vào trong máu bạn, trong xương bạn, trong chính tuỷ bạn.

Tự bác bỏ sâu sắc đã trở thành một phần của bạn. Mọi tu sĩ đã từng kết án bạn. Họ đã từng bảo bạn rằng bạn là tội đồ, bạn sinh ra trong tội lỗi. Hi vọng duy nhất của bạn là ở chỗ Jesus có thể cứu bạn, hay Krishna có thể cứu bạn, nhưng không có hi vọng khi có liên quan tới bạn - bạn không thể tự cứu mình được, ai đó khác sẽ cứu bạn. Bạn mang định mệnh thất bại, bạn chỉ có thể cầu Jesus, cầu Krishna, cứu bạn. Khi có liên quan tới bạn, bạn chỉ là vô dụng, bạn chỉ là cát bụi chứ không gì

nhiều hơn. Bạn không có giá trị, bạn đã bị thu về những điều xấu xí, thành người kinh tởm. Chính bởi vì điều này, Deven này, mà người ta thấy rất khó và sợ bầy tỏ tình cảm thực của mình. Bạn đã được dạy cho thái độ đạo đức giả.

Thái độ đạo đức giả mang lợi, và bất kì cái gì mang lợi cũng dường như có giá trị. Họ nói trung thực là chính sách tốt nhất - nhưng nhớ, chính sách tốt nhất. Ngay cả trung thực cũng đã trở thành chỉ là chính sách bởi vì nó mang lại lợi. Nếu nó không mang lợi, thì sao? - thế thì không trung thực là chính sách tốt nhất. Toàn thể vấn đề phụ thuộc vào cái gì có tác dụng, cái gì mang lợi, cái gì làm bạn giầu hơn, đáng kính hơn, cái gì làm bạn thoải mái hơn, an toàn hơn, an ninh hơn, cái gì cho bạn nhiều nuôi dưỡng hơn cho bản ngã - đó là chính sách tốt nhất. Nó có thể là trung thực, nó có thể là không trung thực... dù nó là bất kì cái gì, dùng nó như phương tiện; nó không phải là mục đích.

Tôn giáo cũng đã trở thành chính sách tốt. Nó là một loại bảo hiểm cho thế giới kia. Bạn đang chuẩn bị bằng việc là đức hạnh, bằng việc đi tới nhà thờ, bằng việc ban tặng cho người nghèo, cho thế giới kia. Bạn đang mở tài khoản ngân hàng trên thiên đường, để cho khi bạn tới đó bạn sẽ được đón nhận với niềm vui lớn, các thiên thần kêu "Alleluia!", nhảy múa, chơi đàn hạc. Tài khoản ngân hàng bạn có ở đó lớn bao nhiêu sẽ tuỳ thuộc vào bao nhiêu hành vi đức hạnh bạn làm.

Tôn giáo nữa cũng đã trở thành kinh doanh, và thực tại của bạn bị kìm nén. Và người kìm nén đã từng được kính trọng nhiều thế. Bạn gọi họ là thánh nhân; họ thực sự bị tinh thần phân liệt. Họ đáng phải được chữa trị, họ cần trị liệu - và bạn tôn thờ họ. Trong một trăm thánh nhân của bạn, cho dù chỉ một người là thánh nhân thực, điều đó sẽ là phép màu. Chín mươi chín người kia chỉ là kẻ bịp bợm, kẻ giả vờ, kẻ lừa dối. Và tôi không nói họ đang lừa bạn... họ đang lừa bản thân họ nữa. Họ là những người kìm nén.

Tôi đã biết nhiều mahatmas trên nước này, được quần chúng kính trọng như bất kì cái gì. Tôi đã từng rất thân thiết với những người này, và ở chỗ riêng tư của mình họ đã cởi mở trái tim họ cho tôi. Họ còn xấu hơn điều bạn thấy ở người thường.

Tôi thường tới thăm các tù nhân, để dạy họ cách thiền, và quan sát của tôi là.... Tôi đã ngạc nhiên lúc ban đầu rằng các tù nhân đó - ngay cả những người bị xử chung tân - còn hồn nhiên hơn nhiều so với các thánh nhân của bạn, là những người tốt hơn nhiều so với thánh nhân của bạn, đơn giản hơn nhiều, hồn nhiên hơn nhiều. Thánh nhân của bạn tinh ranh, láu cá, và thánh nhân của bạn chỉ có một phẩm chất: rằng họ có khả năng kìm nén bản thân mình. Họ cứ kìm nén. Thế thì một cách tự nhiên, họ trở thành chia chẻ. Thế thì họ có hai loại cuộc sống: một cuộc sống họ sống ở cửa trước, và cuộc sống kia họ sống ở cửa sau; một cuộc sống họ sống như phòng trưng bày hàng, và cuộc sống kia - cuộc sống thực - cái họ không bày ra cho bất kì ai xem. Họ sợ ngay cả tự mình thấy nó.

Và đó là trường hợp với bạn nữa, trên qui mô nhỏ hơn, tất nhiên, bởi vì, Deven này, bạn không là thánh nhân. Bệnh của bạn còn chưa phải là không chữa được, nó có thể được chữa lành.

Nó còn chưa cấp tính thế, nó còn chưa kinh niên. Bệnh của bạn cũng giống như cảm thông thường: nó có thể biến mất dễ dàng.

Nhưng mọi người đều bị ảnh hưởng bởi cái gọi là thánh nhân này, người thực sự là những người không lành mạnh. Họ kìm nén quá nhiều - họ đã kìm nén dục của họ, họ đã kìm nén tham lam của họ, họ đã kìm nén giận của họ - và họ đang sôi lên bên trong bản thân mình. Cuộc sống bên trong của họ rất ác mộng. Không có an bình, không có im lặng. Tất cả nụ cười của họ đều tô vẽ.

Tôi đã nghe nói về một người đàn bà đẹp tới từ phương Tây để tìm kiếm an bình. Bà ấy đi lên Himalayas. Bà ấy đã nghe nói về một thánh nhân lớn thường sống trong hang động. Khó mà tới được những hang động đó, nhưng bạn biết người Mĩ đấy: thứ gì càng khó, họ càng quan tâm hơn; nó trở thành thách thức.

Cho nên bà Mĩ này lên tới đỉnh đó nơi vị thánh sống. Ông ấy đã sống ở đó ba mươi năm tuyệt đối một mình. Không một người nào đã từng tới thăm ông ấy mọi lúc này, bởi vì người Ấn Độ rất lười; họ không bận tâm đi xa tới đó. Họ đã xoay xở theo cách khác: cứ mười hai năm họ lại tụ tập ở Allahabad và tất cả thánh nhân từ mọi hang động đều xuống cho nên họ có thể có tất cả các thánh nhân cùng nhau. Họ không bận tâm nhiều tới việc đi lên Himalayas. Những người muốn được tôn thờ tới theo cách của họ.

Nhưng bà người Mĩ này đã tới với nỗ lực gian nan, và bà ấy nói với thánh nhân này - ông ấy rất già, cổ đại - bà ấy bảo thánh nhân này, "Tôi đã tới đây để tìm an bình. Tôi muốn an bình tâm trí và an bình trái tim."

Thánh nhân nói, "Vâng, bà đã tới đúng chỗ rồi. Bà sẽ được cho cả hai điều đó. Đừng lo, con gái của ta.

Điều đó không khó. Bà sẽ có an bình của tâm trí và an bình của trái tim."

Bà ấy rất sung sướng. Ít nhất ai đó cũng là chắc chắn thế. Bà ấy đã gặp nhiều nhà tâm thần và nhà trị liệu; họ tất cả đều nói rằng sẽ phải mất bẩy năm, mười năm phân tích, mà thế nữa cũng chẳng có bảo đảm gì. Người này chắc chắn thế, và ông ấy trông im lặng

thế, hạnh phúc thế... một người từ thế giới hoàn toàn khác, phi phàm thế.

Nhưng nửa đêm thánh nhân này nhảy vào giường của người đàn bà. Bà ấy choáng, trong vài giây bà ấy không thể thốt ra được lời nào. Và thánh nhân này bắt đầu làm tình, với tình yêu hoang dã, với người đàn bà.

Và người đàn bà nói, "Ông làm gì thế? Ông đã hứa làm cho tôi an bình tâm trí và an bình trái tim! Mà ông lại đang làm gì?"

Ông ta nói, "Điều đầu tiên: giao hợp đã! Chúng ta sẽ chăm lo các việc khác sau. Người ta phải bắt đầu từ đầu chứ."

Nếu bạn kìm nén.... Đó là vấn đề của ông ấy. An bình tâm trí và an bình trái tim không phải là vấn đề của ông ấy; ông ấy phải đã kìm nén trong ba mươi năm, và ông ấy đã không gặp ngay cả một người đàn bà. Và tôi không biết liệu người đàn bà này có thực đẹp hay không, bởi vì nếu bạn không thấy đàn bà trong ba mươi năm, bất kì đàn bà nào trông cũng đẹp! Bất kì đàn bà nào trông cũng như cô ấy tới từ các thần.

Kinh sách Hindu đầy những chuyện rằng bất kì khi nào một thánh nhân lớn đạt tới rất gần chứng ngộ, đàn bà đẹp từ các thần tới để quấy rối ông ấy. Tôi vẫn chưa

có khả năng tìm ra tại sao các thần lại quan tâm tới việc quấy nhiễu những anh chàng đáng thương này. Một số người khổ hạnh, nhịn ăn nhiều năm, kìm nén, đứng trên đầu, hành hạ bản thân mình... người đó không gây hại gì cho bất kì ai ngoại trừ bản thân người đó. Tại sao các thần lại phải quan tâm thế tới việc làm sao lãng người đó? Họ đáng phải giúp người đó chứ! Và họ phái đàn bà đẹp tới... trần truồng... và những đàn bà này nhảy múa xung quanh và làm những cử chỉ khiêu dâm cho anh chàng đáng thương này. Một cách tự nhiên anh ta trở thành nạn nhân, anh ta bị cám dỗ, sa ngã khỏi ân huệ - cứ dường như các thần chống lại bất kì ai sắp đạt tới gần chứng ngộ hơn. Điều này dường như lố bịch thế. Họ đáng phải giúp đỡ chứ. Thay vì giúp đỡ họ tới phá huỷ.

Nhưng những câu chuyện đó không nên được hiểu theo từng từ; chúng là biểu tượng, chúng là biểu dụ. Chúng rất có nghĩa. Nếu mà Sigmund Freud bắt gặp những câu chuyện này,

ông ấy chắc đã hoàn toàn thích thú chúng. Nó sẽ là kho báu cho ông ấy. Nó đã hỗ trợ cho phân tâm của ông ấy chứ không cái gì khác. Không ai tới cả; những người bị kìm nén đó đã phóng chiếu. Đây là ham muốn của họ, ham muốn bị kìm nén - bị kìm nén lâu tới mức bây giờ chúng đã trở nên mạnh tới mức ngay cả với mắt mở họ cũng mơ.

Cho nên tôi không biết liệu người đàn bà này có thực đẹp không, nhưng bà ta phải đã có vẻ đẹp cho cái gọi là thánh nhân này.

Ở Ấn Độ, nếu người đàn bà ngồi ở một chỗ, các thánh nhân được dạy chớ có ngồi vào cùng chỗ đó sau khi người đàn bà này đã đi rồi trong một khoảng thời gian nào đó, bởi vì chỗ đó rung động với nguy hiểm. Bạn có thấy cái ngu xuẩn của điều đó không? Và đây đã là những thầy giáo của nhân loại đấy. Và đây là những người đã làm cho bạn, Deven này, sợ tình cảm riêng của bạn - bởi vì bạn không thể chấp nhận được tình cảm riêng của mình. Bạn bác bỏ chúng, do đó mới có sợ.

Chấp nhận chúng đi, chẳng cái gì sai cả, chẳng cái gì sai với bạn! Tất cả mọi cái được cần là không kìm nén hay phá huỷ. Bạn phải học nghệ thuật tạo ra hài hoà trong năng lượng của mình. Bạn phải trở thành dàn nhạc. Vâng, nếu bạn không biết cách chơi nhạc cụ, bạn sẽ tạo ra tiếng ồn, bạn sẽ làm cho hàng xóm của mình phát điên. Nhưng nếu bạn biết nghệ thuật chơi nhạc cụ bạn có thể tạo ra âm nhạc hay, bạn có thể tạo ra âm nhạc tinh tú. Bạn có thể mang cái gì đó của cõi bên kia vào thế gian.

Cuộc sống cũng là nhạc cụ lớn. Bạn phải học cách chơi nói. Chẳng cái gì phải bị cắt bỏ, phá huỷ, kìm nén, bác bỏ. Tất cả mọi cái Thượng đế đã trao cho bạn đều đẹp. Nếu bạn không có khả năng dùng nó một cách đẹp đẽ, điều đó đơn giản chứng tỏ rằng bạn còn chưa đủ nghệ thuật. Chúng ta đã coi các kiếp sống của mình như được cho không, và điều đó là sai. Chúng ta được cho chỉ khả năng thô thôi. Chúng ta được cho chỉ một tiềm năng về cuộc sống; chúng ta phải học cách hiện thực nó.

Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì, Deven này. Đó là điều tất cả những phương cách này đang là: thiền, trị liệu - tất cả các nguồn có thể phải được dùng để cho bạn có thể biết cách dùng giận dữ của

mình theo cách nó trở thành từ bi, cách dùng dục của bạn theo cách nó trở thành tình yêu, cách dùng tham lam của bạn theo cách nó trở thành chia sẻ. Mọi năng lượng bạn có đều có thể trở thành cực đối lập của nó, bởi vì cực đối lập bao giờ cũng được chứa trong nó.

Thân thể bạn chứa linh hồn, vật chất chứa tâm trí. Thế giới chứa Thượng đế. Cát bụi chứa điều thiêng liêng. Bạn phải khám phá nó, và bước đầu tiên hướng tới khám phá là chấp nhận bản thân mình, hân hoan trong việc là bản thân mình. Bạn không phải là một Jesus, không, bạn không phải là một Phật. Bạn không phải là tôi hay bất kì ai khác. Bạn phải là chính bản thân mình. Thượng đế không muốn các bản sao; ngài yêu tính duy nhất của bạn. Và bạn có thể cúng dường bản thân mình cho Thượng đế chỉ như một hiện tượng duy nhất. Bạn có thể được chấp nhận như một thứ cúng dường nhưng chỉ như một hiện tượng duy nhất. Bắt chước Jesus, Krishna, Christ, Phật, Mohammed - những người này sẽ không có tác dụng. Những người bắt chước nhất định bị bác bỏ.

Là bản thân mình, đích thực là bản thân mình. Kính trọng bản thân mình. Nếu Thượng đế đã trao cuộc sống cho bạn, ngài kính trọng bạn đấy. Và bạn có chuẩn cao hơn bản thân Thượng đế không? Yêu bản thân mình đi. Thượng đế yêu bạn. Và thế rồi bắt đầu quan sát mọi loại năng lượng trong bạn - bạn là vũ trụ bao la!

Và dần dần, dần dần khi bạn trở nên ý thức nhiều hơn, bạn sẽ có khả năng để mọi thứ đúng, vào đúng chỗ. Bạn đang lộn ngược, điều đó đúng, nhưng không cái gì sai với bạn. Bạn không phải là tội đồ - chỉ chút ít thu xếp lại và bạn sẽ trở thành hiện tượng đẹp.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi có bị phí hoài năng lượng bằng việc nhìn vào huyền bí như cách thám hiểm không gian bên trong không?

Mark, huyền bí dành cho người ngu. Thượng đế không bị giấu kín; Thượng đế được biểu lộ rất nhiều. Ngài ở khắp chốn: việc hót của chim, việc nở trong hoa. Ngài là mầu lục trong cây cối, mầu đỏ trong hoa hồng. Ngài đang thở trong bạn. Ngài đang nói qua

tôi và đang nghe qua bạn ngay chính khoảnh khắc này. Nhưng bạn không muốn thấy điều hiển nhiên.

Con người có mối quan tâm rất bệnh hoạn vào điều huyền bí. Huyền bí nghĩa là cái bị giấu kín. Con người muốn quan tâm vào cái bị giấu kín - và chẳng có gì bị giấu kín cả! Khi có liên quan tới Thượng đế thì chẳng cái gì bị giấu kín. Cứ mở mắt bạn ra và ngài đang đứng trước bạn. Im lặng và bạn sẽ nghe thấy tiếng nói tĩnh lặng, nhỏ bé bên trong bản thân mình. Sao phải đi vào huyền bí để thám hiểm không gian bên trong? Sao không đi thẳng vào không gian bên trong? Huyền bí vô nghĩa nhiều thế, và chẳng có tận cùng cho nó bởi vì nó tất cả đều là bịa đặt. Nó là hư cấu tôn giáo. Cũng như có hư cấu khoa học, huyền bí là hư cấu tôn giáo. Nếu bạn yêu hư cấu, điều đó hoàn toàn tốt. Nhưng thế thì đừng nghĩ rằng bằng việc đọc hư cấu khoa học bạn đang nghiên cứu khoa học. Và đừng tin vào hưu cấu khoa học, và đừng hành động từ niềm tin đó; bằng không bạn sẽ chấm dứt trong nhà thương điên.

Huyền bí đích xác giống như hư cấu khoa học. Mọi người thích hư cấu; không có gì sai trong nó, nhưng bạn

nên biết rằng nó là hư cấu. Tận hưởng đi, nhưng đừng coi nó là nghiêm chỉnh.

Vào thời Phật đã có tám bậc thầy vĩ đại. Mahavira là người nổi tiếng - ông ấy là bậc thầy chứng ngộ cuối cùng của tín ngưỡng của người Jainas. Ông ấy thường nó có ba địa ngục. Một trong các đệ tử của ông ấy trở thành kẻ phản đạo, đã phản bội ông ấy, tự tuyên bố bản thân mình là thầy, và ông ta bắt đầu nói về bẩy địa ngục. Ông ấy hay nói với mọi người, "Mahavira không biết nhiều; ông ấy chỉ biết có ba địa ngục còn tôi biết bẩy." Và một cách tự nhiên mọi người bị ấn tượng. Mahavira chỉ nói ba địa ngục còn ông ấy nói về bẩy!

Một bậc thầy lớn là Sanjay Belattiputta, người đương đại khác của Phật. Ông ấy phải đã là một người kiểu gì đó giống tôi - không nghiêm chỉnh. Ông ấy bắt đầu nói về bẩy trăm địa ngục. Ông ấy nói, "Cái ông Gosalak này đang nói về cái gì vậy? - chỉ có bẩy thôi sao? Có bẩy trăm đấy, và có bẩy trăm cõi trời nữa."

Ong ấy đùa, nhưng mọi người rất ấn tượng. Đây dường như là người đúng, người đã đi sâu thế vào trong huyền bí.

Có lần một tín đồ của Radhaswami, một giáo phái nhỏ bị giới hạn trong khu vực gần Agra, tới gặp tôi. Tôi ở Agra. Ông ta là một loại tu sĩ, và ông ta nói, "Ông có biết không? - thầy chúng tôi đã nói có mười bốn bình diện của sự tồn tại."

Tôi nói, "Có mười bốn thôi à?"

Ông ta nói, "Ông ngụ ý gì, 'Có mười bốn thôi à'? Còn có nữa à?"

Tôi nói, "Chắc chắn."

Ông ta nói, "Nhưng thầy chúng tôi đã nói chỉ có mười bốn thôi. Mohammed đã đạt tới chỉ tầng mười ba," ông ta nói - ông ấy đã mang tới tấm bản đồ - "Kabir và Nanak đã đạt tới tầng thứ năm. Và Mahavira và Phật lên tới tầng thứ bẩy," vân vân và vân vân. Nhưng chưa bao giờ có người khác đã đạt tới tầng thứ mười bốn ngoại trừ cái gọi là thầy của ông ta.

Tôi nói, "Tôi biết thầy ông. Tôi đã thấy ông ấy đang vật lộn ở tầng thứ mười bốn. Ông ấy cố vất vả đấy, nhưng ông ấy không thể ra khỏi tầng đó được. Tôi biết điều đó bởi vì tôi ở tầng thứ mười lăm. Có mười lăm bình diện của sự tồn tại."

Ông ta nói, "Nhưng thầy là người đầu tiên...." Và ông ta ấn tượng lắm. Khi ông ta ra đi ông ta chạm chân tôi và ông ta nói, "Thầy đã để lộ bí mật mới."

Tôi nói, "Đừng có ngu. Tôi chỉ đùa đấy! Chỉ có hai loại người: người không nhận biết và người nhận biết. Người nhận biết không có cấp bậc rằng người này nhiều nhận biết hơn người khác, rằng ai đó ở tầng thứ năm, ai đó ở tầng thứ bẩy, ai đó ở tầng thứ chín, ai đó ở tầng mười bốn. Không có cao hơn và thấp hơn trong nhận biết. Nhận biết đơn giản là nhận biết."

Nhưng ông ta không mấy quan tâm tới điều đó. Ông ta quan tâm nhiều hơn tới việc tôi ở bình diện thứ mười lăm.

Mọi người quan tâm tới hư cấu tôn giáo.

Mark, đừng phí thời gian của bạn vào huyền bí, trừ phi bạn quan tâm tới tiểu thuyết, hư cấu. Thế thì điều đó là được, thế thì không có vấn đề gì....

Diễn giả về môn huyền bí đang cảnh báo chủ đề của mình về biểu hiện siêu nhiên. "A, các bạn ơi," ông ta kêu lên, một cái nhìn sốt sắng tận tuy làm sinh động khuôn mặt ông ta. "Nếu các bạn có thể được làm cho tin tưởng! Nếu duy nhất thế giới này dừng việc đùa cợt của nó và đi tới nhận ra rằng sự trừng phạt từ Bến bờ Huyền ảo xảy ra mọi lúc."

Diễn giả này nhìn qua các khuôn mặt thính giả để tìm những linh hồn thông cảm, người đồng ý với triết lí của ông ta.

"Tôi đã kể cho các bạn về kinh nghiệm riêng của tôi," ông ta tiếp tục, "nhưng chắc chắn một trong các bạn cũng đã có trao đổi trực tiếp với linh hồn người đã khuất. Nếu có người nào như vậy ở đây trong khán giả này, người đã có tiếp xúc với ma, tôi rất ngưỡng mộ nếu người đó đứng dậy."

Từ chỗ ngồi của mình ở hàng trước, bà Faigel Frume đứng lên trên bàn chân mình. "Tôi," bà ấy nói to. "Kinh nghiệm như thế tôi có mà các ông sẽ không tin được."

"Điều này rất đáng hài lòng," diễn giả vui sướng nói khi tiếng vỗ tay đã giảm xuống. "Chú ý, một nhân chứng tình nguyện; một người hoàn toàn xa lạ với tôi, đứng lên để đưa ra bằng chứng của người đó. Thưa quí bà thân mến, tôi hiểu bà nói rằng bà đã trong tiếp xúc với ma phải không ạ?"

"Tiếp xúc với nó sao?" bà Frume nói vọng lại. "Thậm chí còn hơn thế. Khi tôi còn là cô gái nhỏ ở Nga một trong chúng đâm đầu vào tôi làm cho tôi thâm tím đen."

"Ma đâm vào bà sao?"

"Ma à, ông nói thế à? Kì quái chưa! Tôi tưởng ông nói con mã!"

Đừng phí thời gian của bạn vào ma và dê. Nếu bạn muốn thám hiểu không gian bên trong, thì thám hiểm không gian bên trong. Làm sao huyền bí vào được? Đó là cách trốn khỏi không gian bên trong, không phải là thám hiểm nó. Đó là cách giữ bản thân bạn dính líu vào cái cực kì vô nghĩa! Và thượng đế học, đặc biệt trong thời đại này, đã để lộ ra nhiều điều vô nghĩa thế: hàng trăm cuốn sách và đủ mọi thứ ngu xuẩn. Mọi người khờ dại tới mức họ sẵn sàng tin vào bất kì cái gì.

Con người ngày nay tồn tại trong một loại chân không. Tôn giáo cũ đã chết hay gần như chết. Hoặc chúng đã chết hoặc

chúng đang hấp hối; do đó những tín ngưỡng mới đang mọc lên ở mọi nơi, và tất cả những tín ngưỡng mới này đều cần hư cấu mới để cám dỗ bạn.

Tôi không thể cho bạn hư cấu huyền bí nào được. Tôi không quan tâm tới bất kì cái gì huyền bí. Tôi là người ngay trên đất bằng. Tôi đơn giản phát biểu các sự kiện. Tôi không muốn trang điểm chúng. Tôi không muốn tạo ra ảo tưởng trong tâm trí bạn; tôi không muốn tạo ra phóng chiếu trong tâm trí bạn. Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn vượt ra ngoài tâm trí và mọi điều huyền bí và bí truyền, thượng đế học, nhân loại học - và có nhiều trường phái thế. Bạn có thể tạo ra trường phái

riêng của mình; không cần tin vào trường phái của bất kì ai khác, bạn có thể tạo ra trường phái riêng của mình. Tất cả những gì bạn cần chỉ là bút chì và giấy; bạn có thể cứ viết ra hư cấu riêng của mình. Điều đó sẽ là chứng ngộ xa hơn nhiều. Ít nhất nó sẽ là cái gì đó sáng tạo. Thế rồi đưa bản sao của bạn cho ai đó, và bạn sẽ tìm thấy vài người tin. Thế thì bạn sẽ biết cách mọi người cứ tin vào đủ mọi thứ.

J. Krishnamurti được các nhà thượng đế học nuôi lớn. Ông ấy được cho ăn uống, được bón bằng thìa với đủ mọi loại huyền bí. Ông ấy trở nên chán ngán tới mức khi các nhà thượng đế học sắp sửa tuyên bố ông ấy là thầy giáo của thế giới.... Cái ngày họ tụ tập từ khắp thế giới - sáu nghìn người lãnh đạo của thượng đế học - khi họ yêu cầu Krishnamurti tuyên bố, ông ấy đứng dậy và nói, "Tôi giải tán tổ chức này. Tôi không là thầy giáo của ai cả. Tôi được kết thúc với nó rồi, và tôi không muốn nói gì thêm nữa!"

Họ bị choáng, nhưng khi tôi xem xét điều đó, đó là kết luận logic. Trong nhiều năm ông ấy đã được dạy đủ mọi loại vô nghĩa bởi đủ mọi loại người ngu. Ông ấy phát chán với toàn thể vấn đề. Nhưng những bà già, và đặc biệt những người già về hưu, lại rất quan tâm. Họ chiếm đa số trong các nhà thượng đế học - người về hưu và những bà già người bây giờ chẳng có gì khác để làm

- và họ tụ tập lại và nói những điều vô nghĩa về ma và về các bậc thầy Tây Tạng, người tới từ không trung, và về các bức thư mà Thầy K.H.... Bây giờ không ai biết K.H. này là ai cả. Tên đầy đủ

của ông ấy là Koot Humi. Cái đó nữa, chẳng ai biết nó nghĩa là gì. Bạn càng ít hiểu, càng tốt.

Koot Humi - viết tắt K.H. - thường hay viết các lá thư, đến cuối cùng người ta mới tìm ra rằng những thư đó đã được đích thân bà Blavatsky viết. Một người phục vụ thường ẩn mình trên mái nhà - cứ nghĩ mà xem, ở ngay trên mái của Phòng Phật! - và có những lỗ nhỏ từ đó, khi các nhà thượng đế học đang ngồi với mắt nhắm chờ đợi Koot Humi, ông ta sẽ thả bức thư xuống.

Bây giờ, mọi người ngu thế.... Chỉ tờ giấy thường - họ có thể đã thấy nhãn hiệu nó là gì, nó đã được chế tạo ở xưởng nào - mực thường, và chữ viết tay là của Blavatsky. Thế rồi bức thư này sẽ được đọc, và những bức thư đó được thu thập lại, và chúng là kho báu lớn. Nhưng ở toà thượng thẩm đã có vụ kiện chống lại một trong những nhà thượng đế học lớn, Leadbeater. Ông ấy là đồng sự của Annie Besant, và ông ấy đã bị nghi ngờ đồng dục. Chỉ là lão già dơ dáy, có vậy thôi!

Cho nên có vụ kiện ở toà thượng thẩm chống lại ông ta, và trong vụ kiện đó người phục vụ của ông ta đã thú nhận rằng mình là người thường ẩn trên mái nhà. Người này tới và chỉ cái lỗ và chỗ người đó thường ẩn, và mọi thứ bị khám phá ra. Dầu vậy, mọi người cứ đọc những bức thư đó tin rằng Koot Humi đã viết chúng.

Khi mọi người muốn tin, khi họ cảm thấy trống rỗng, niềm tin nào đó được cần tới. Họ níu bám lấy bất kì cái gì, họ không lắng nghe... họ không lắng nghe trái tim riêng của họ. Họ chỉ cần niềm tin; cho nên bất kì ai đều sẵn sàng cung cấp điều đó. Bất kì chỗ nào có cầu đều có cung. Mọi người cần hư cấu, cho nên có những người khác - người láu cá, tinh ranh - người cứ cung cấp hư cấu.

Ở một trường Cơ đốc giáo, bé Hans được yêu cầu cho ví dụ về mệnh đề phụ thuộc.

"Mèo nhà con mới đẻ mười mèo con," nó đáp, "tất cả chúng đều là người Cơ đốc giáo tốt."

"Tuyệt vời," thầy giáo nó. "Con hiểu sâu về văn phạm cũng như tôn giáo của chúng ta."

Tuần sau giám mục tới thăm trường và thầy giáo gọi

Hans.

"Mèo nhà con mới đẻ mười mèo con," Hans nói, "tất cả chúng đều là sannyasin tốt."

"Đó không phải là điều con đã nói tuần trước!" thầy giáo cáu kỉnh nói.

"Dạ vâng," Hans đáp, "nhưng mèo con nhà con bây giờ mở mắt rồi."

Tỉnh táo hơn chút ít, quan sát hơn chút ít. Có những người lừa dối khắp xung quanh; bạn có thể dễ dàng bị lừa.

Morrissey, người có tài nói tiếng bụng, đang trên đường đi xuống quán rượu để uống rượu thì một con chó xù lớn đi vào cạnh anh ta.

Họ đi vào, người nói tiếng bụng gọi một cốc rượu scotch, và để gây cười anh ta nhìn vào con chó và nói, "Này, mày có thứ uống thường lệ không?"

"Không, cám ơn, tôi đã ăn đủ buổi sáng rồi," con chó nói.

Ông chủ quán sửng sốt. Ông ấy đề nghị mua con vật năm mươi đô la.

"Dạ không, thưa ông!" Morrissey nói. "Tôi đã mua nó từ khi nó là chó con."

"Tôi sẽ mua nó một trăm đô la!" người đứng quầy nói.

Morrissey lắc đầu. Khi đề nghị lên tới năm trăm đô là thì người nói tiếng bụng vồ lấy tiền và nhắm ra cửa.

"Thôi được," anh ta nói thêm, "chăm sóc nó cho cẩn thận vào." Và với cái nhìn cuối cùng vào con chó, "Vĩnh biệt, anh bạn cũ!" anh ta kêu lên.

"Anh bạn cũ, kẻ lừa đảo ơi!" con chó nói. "Sau điều anh vừa làm tôi sẽ không bao giờ nói với người khác chừng nào tôi còn sống!"

Cẩn thận về người tinh ranh, họ ở khắp xung quanh. Đừng bị khai thác. Nhân loại đã bị khai thác đủ lâu rồi bởi những người tinh ranh và người láu cá; đã đến lúc đặt dấu chấm hết cho điều đó. Chín chắn lên thêm chút ít đi.

Nếu bạn muốn thám hiểu không gian bên trong, thiền đi. Lắng nghe điều Phật nói: Làm yên tĩnh tâm trí, phản ánh, quan sát, và mọi bóng tối sẽ biến mất theo cách riêng của nó, và bạn sẽ đầy ánh sáng.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Chuyện đùa của thầy làm chúng tôi xa ra các tu sĩ hơn một chút.

Thưa Thầy kính yêu, tôi hân hoan với sự tồn tại bởi vì chứng ngộ của thầy! Tôi cảm thấy thoải mái được ở đây, ở nhà sau nhiều năm tìm kiếm.

Deva Chintana, tôi tiếc nếu điều đó làm tổn thương bạn. Tôi biết.... Deva Chintana đã từng là một ni. Cô ấy đã dũng cảm. Cô ấy đã vứt bỏ tu viện và trở thành sannyasin. Và chuyện đùa của tôi về các tu sĩ phải có vẻ hơi chút khắc nghiệt với cô ấy, cũng là tự nhiên. Tôi phải nghĩ tới cô ấy. Tôi sẽ cẩn thận hơn trong tương lai, Chintana.

Chuyện đùa cho bạn:

Giáo hoàng chết... và một cách tự nhiên được giả định là ông ấy sẽ lên cõi trời. Cho nên, ăn vận trong bộ quần áo lộng lẫy của giáo hoàng, ông ấy bước thẳng tới Ngọc Môn, lướt qua Thánh Peter, và thẳng tới lối vào.

"Này, ông! Ông đi đâu đấy?" Thánh Peter quát lên, và hai thiên thần gác bước tới cản đường.

"Trông-a đây," giáo hoàng nói. "Ta-a là giáo-a hoàng và ta...."

"Ai?"

"Giáo-a hoàng!!! Ta-a là giáo-a hoàng nhà-a thờ Cơ đốc giáo-a và ta muốn lên cõi trời."

"Giáo hoàng á?" Thánh Peter nói. "Chưa bao giờ nghe thấy ông. Chúng tôi không có ai có tên đó trong sổ, có không, Gabriel? Không, rất tiếc thưa ngài, ông không thể vào được."

"Này, lại đây! Ta-a là giáo-a hoàng! Ông để ta vào đi. Hỏi-a Thượng đế-a Cha mà xem - ông ấy biết ta!"

Thánh Peter gọi Thượng đế Cha: "Này, Thượng đế, đây là Thánh Peter - bảo vệ gác cổng. Rất tiếc quấy rầy ông nhưng có một anh chàng ở đây tự xưng mình là giáo hoàng và muốn vào bên trong - nói xem ngài biết ông ta không."

"Ai thế?" Thượng đế Cha hỏi. "Giáo hoàng."

"Ai?"

"Tôi nghĩ đó là điều ông ấy nói." "Không, chưa bao giờ nghe tới ông ấy."

"Rất tiếc, giáo hoàng - Thượng đế Cha nói ông ấy không biết ông."

"Cái gì? Nhưng nghe đây, tôi-a là giáo-a hoàng-a. Ông ấy phải biết tôi chứ! Nhìn-a đây, ông hỏi Thượng đế Con xem. Chắc chắn ông ấy biết tôi - tôi-a là đại diện của ông ấy ở thế gian-a - ông ấy phải-a biết tôi!"

Thánh Peter gọi Thượng đế Con, nhưng câu trả lời vẫn như thế: "Giáo hoàng à? Không, tôi chưa bao giờ nghe nói về ông ta!"

Giáo hoàng thất vọng: "Thôi-a, ông giúp tôi-a đi. Gọi-a Thánh thần linh thiêng - chắc là ông ấy biết tôi! Tôi-a là giáo-a hoàng-a - giáo hoàng của nhà thờ-a Cơ

đốc giáo-a, đại diện tâm linh của Jesus Christ-a ở thế gian-a!! Ông ấy phải biết tôi!"

Thánh Peter gọi Thánh thần linh thiêng. "Hừmmm, giáo hoàng, ông nói thế à!" Thánh thần linh thiêng đáp. "Hừm, vâng, ta đã nghe nói cái tên đó đâu đó trước đây.... Đợi một phút! Ông ta là đồ con hoang cứ lan truyền tin đồn về ta và Mary Đồng trinh. Bảo ông ta xuống địa ngục!"

Chintana, tôi sẽ cố gắng hết sức mình. Nhưng tu sĩ là tu sĩ; họ là những người xấu nhất trên thế gian, tinh ranh nhất và thấp kém nhất, mặc dầu dáng vẻ của họ là hoàn toàn khác.

Và tôi không nói rằng không có vài người tốt. Vài người tốt cũng bị mắc vào mạng, nhưng những người tốt đó đều ngây thơ. Những người tốt đó đều khờ dại, những người tốt đó đều dễ bị khai thác.

Nhân loại phải gạt bỏ giới tu sĩ, chỉ thế thì mới có thể có tôn giáo. Họ đã rất phá hoại. Chính bởi vì họ mà thế giới này vẫn chưa có tính tôn giáo. Họ đã phân chia nhân loại thay vì làm nhân loại thành một toàn thể. Nhiều máu đã bị chảy ra nhân danh tôn giáo hơn nhân danh bất kì cái gì khác. Thực tế, tôi không thực khắt khe với họ đâu, tôi rất mềm mỏng với họ. Họ cần bị đánh mạnh hơn. Và khi tôi đánh họ, tôi không thực sự đánh họ đâu, mà chỉ đơn giản đánh vào ước định của bạn.

Tôi phải làm gì với giáo hoàng hay shankaracharya hay imam hay Ayatollah Khomeiniac? Tôi chẳng có liên quan gì tới những người này. Nhưng khi tôi đánh họ tôi đơn giản đánh vào xiềng xích bên trong bạn, điều giữ bạn trong tù túng. Chuyện đùa của tôi về các tu sĩ chỉ để giúp bạn thoát ra khỏi nhà tù, cười lên. Tôi không muốn việc thoát khỏi nhà tù trở thành chuyện nghiêm chỉnh, bởi vì nếu nó trở thành chuyện nghiêm chỉnh bạn sẽ bị ảnh hưởng bởi nghiêm chỉnh của mình và bạn sẽ mang tải trọng đó đi cùng bạn. Và có mọi nguy cơ rằng bạn sẽ bắt đầu phóng chiếu nghiêm chỉnh của bạn lên tôi.

Tôi có thể giải phóng bạn khỏi tu sĩ rất dễ dàng, nhưng nguy hiểm là ở chỗ bạn có thể bắt đầu phóng chiếu mọi thứ bạn đã từng phóng chiếu lên tu sĩ, nay lên tôi. Điều đó không phải là tự do chút nào; duy nhất xiềng xích của bạn được thay đổi.

Ai đó khác đã hỏi tôi:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi là kẻ hèn nhát và tôi không thể nhận tính chất sannyas được. Điều gì sẽ xảy ra cho tôi?

Jesus đang trên cây thánh giá, các kẻ trộm ở bên cạnh ông ấy. Bỗng nhiên lính gác biến mất và họ có một mình. Thấy rằng không có ai xung quanh, Jesus nói với hai tên trộm.

"Ăn năn đi, người anh em của ta!" ông ấy nói. "Ăn năn đi, và vương quốc của Thượng đế sẽ được mở ra cho các ông. Ta sẽ đưa các ông đi cùng ta tới Nhà của Cha ta. Ăn năn đi!"

Một trong những kẻ trộm cúi mình trước Jesus, nói, "Con ăn năn, lạy Chúa! Xin đưa con đi cùng thầy vào Vương quốc của Thượng đế!"

Kẻ trộm kia quay đầu đi một cách khinh bỉ. "Chấm dứt chuyện tào lao này đi!" người đó kêu lên.

Jesus khăng khăng, "Ăn năn đi! Tới chân ta!" "Đéo cần!" trên trộm đáp.

Jesus nhìn anh ta một cách từ bi, và nói, "Không may rồi, anh bạn! Ông sẽ không có trong bức tranh lưu niệm, có vậy thôi!"

Cho nên đừng lo nếu bạn không là sannyasin. Nếu bạn không thể thu được dũng cảm để là sannyasin, bạn sẽ không ở

trong bức tranh lưu niệm đâu, có vậy thôi. Đừng coi điều đó là nghiêm chỉnh.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để làm cho tính chất sannyas là không nghiêm chỉnh nhất có thể được. Tôi không muốn trở thành giáo hoàng hay shankaracharya. Tôi không muốn trở thành cái thay thế cho bạn, vật thay thế cho bạn. Tôi không muốn trở thành hình ảnh người cha của bạn. Tôi đơn giản là người bạn.

Do đó bài nói của tôi không phải là thuyết giảng tôn giáo bình thường. Tôi chỉ tán gẫu. Chúng không phải là cẩm nang, chỉ là tán gẫu!

Đủ cho hôm nay.

Chương 9 Vui thích trong thiền

Làm chủ giác quan của ông, điều ông nếm và ngửi, điều ông thấy, điều ông nghe.

Trong mọi thứ hãy là người chủ của điều ông làm và điều ông nói và nghĩ. Tự do.

Ông là người tìm kiếm.

Vui thích trong việc làm chủ tay ông và chân ông, lời ông và ý nghĩ của ông.

Vui thích trong thiền và trong đơn độc.

Bình tĩnh lại, hạnh phúc đi. Ông là người tìm kiếm.

Tự do là mục đích tối thượng của tôn giáo thực - không phải Thượng đế, không phải thiên đường, thậm chí không phải chân lí, mà là tự do. Điều này phải được hiểu bởi vì đây là thông điệp bản chất của Phật Gautam cho thế giới. Tự do có giá trị cao nhất theo ông ấy, cái chí thiện; không có cái gì cao hơn cái đó. Nhưng với tự do ông ấy không ngụ ý tự do chính trị, tự do xã hội, tự do kinh tế. Với tự do ông ấy ngụ ý tự do của tâm thức.

Tâm thức chúng ta đang trong tù túng sâu sắc; chúng ta bị xiềng. Bên trong là nhà tù của chúng ta, không phải bên ngoài. Các bức tường của nhà tù không phải ở bên ngoài chúng ta; nó tồn tại sâu trong vô thức của chúng ta. Nó tồn tại trong bản năng của chúng ta, nó tồn tại trong ham muốn của chúng ta, nó tồn tại trong vô nhận biết của chúng ta.

Tự do là mục đích.

Nhận biết là phương pháp để đạt tới mục đích đó.

Và khi bạn thực sự tự do bạn là người chủ; sự nô lệ biến mất. Bình thường chúng ta có thể có vẻ tự do, nhưng chúng ta không tự do. Có thể có vẻ chúng ta là người chọn, nhưng chúng ta không là người chọn đâu. Chúng ta bị kéo, bị đẩy bởi các lực vô thức.

Khi bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà hay đàn ông, bạn có cho rằng bạn đã quyết định điều đó không, nó có phải là chọn lựa của bạn không? Bạn biết hoàn toàn rõ bạn không thể chọn để yêu,

bạn không thể buộc mình yêu ai đó được. Bạn không phải là người chủ, bạn chỉ là nô lệ của lực sinh học. Đó là lí do tại sao trong mọi ngôn ngữ cách diễn đạt là 'rơi vào tình yêu' - bạn rơi vào trong tình yêu: bạn rơi từ tự do của mình, bạn rơi từ tính ích kỉ của mình. Nếu tình yêu là chọn lựa của bạn,

bạn sẽ vươn lên trong tình yêu, không rơi vào tình yêu. Thế thì tình yêu sẽ là từ tâm thức, và nó sẽ có phẩm chất hoàn toàn khác, cái đẹp khác, hương thơm khác.

Tình yêu thông thường bốc mùi - bốc mùi của ghen tuông, giận dữ, hận thù, sở hữu. Nó không phải là tình yêu chút nào. Tự nhiên đang buộc bạn hướng tới cái gì đó không phải là từ chọn lựa của bạn; bạn chỉ là nạn nhân. Đây là cảnh nô lệ của chúng ta. Ngay cả trong tình yêu chúng ta cũng là nô lệ, nói gì tới các thứ khác? Tình yêu dường như là kinh nghiệm lớn lao nhất của chúng ta; cho dù điều đó chỉ là sự nô lệ, cho dù trong điều đó chúng ta chỉ khổ.

Mọi người khổ trong tình yêu nhiều hơn trong bất kì cái gì khác. Khổ lớn nhất là ở chỗ nó lừa bạn - nó tạo ra ảo tưởng rằng bạn là người chọn, và chẳng mấy chốc bạn biết rằng bạn không phải là người chọn; tự nhiên đã giở thủ đoạn ra với bạn. Các lực vô ý thức đã chiếm quyền sở hữu bạn, bạn bị sở hữu. Bạn hành động không từ ý riêng của mình; bạn chỉ là phương tiện. Đó là khổ đầu tiên mà người ta bắt đầu cảm thấy trong tình yêu, và khổ này lẩy cò cho toàn thể dây chuyền khổ.

Chẳng mấy chốc bạn trở nên nhận biết rằng bạn đã trở thành phụ thuộc vào người khác, rằng không có người khác bạn không thể tồn tại được, rằng không có người khác bạn bắt đầu mất đi mọi ý thức về nghĩa, ý nghĩa. Người khác đã trở thành cuộc sống của bạn, bạn hoàn toàn phụ thuộc; do đó những người yêu liên tục đánh nhau, bởi vì không ai muốn bị phụ thuộc, mọi người đều ghét phụ thuộc. Không ai muốn bị sở hữu bởi ai đó khác bởi vì bị sở hữu nghĩa là bị thu lại thành đồ vật. Toàn thể nhân loại chịu khổ bởi lẽ đơn giản là mọi mối quan hệ cứ thu bạn lại, cứ làm cho nhà tù của bạn ngày một nhỏ hơn.

Phật nói: Cuộc sống này không phải là cuộc sống đúng. Bạn đang bị sống, bạn không thực sống. Bạn đang bị sống bởi các lực vô

thức. Chừng nào bạn còn chưa trở nên có ý thức, chừng nào bạn còn chưa nắm quyền sở hữu cuộc sống riêng của mình, chừng nào bạn còn chưa trở nên độc lập với bản năng của mình, bạn sẽ không là người chủ. Và không là người chủ thì không có phúc lạc, không có phúc lành; cuộc sống vẫn còn là địa ngục.

Lời kinh thứ nhất:

Làm chủ giác quan của ông, điều ông nếm và ngửi, điều ông thấy, điều ông nghe.

Lời kinh này đã bị hiểu lầm lắm, bị diễn giải sai, nhiều tới mức các Phật tử đã lấy đích xác nghĩa đối lập của nó. *Làm chủ giác quan của ông* không có nghĩa phá huỷ giác quan của bạn. Nếu bạn phá huỷ chúng, bạn sẽ làm chủ ai? Và đó là điều đã được làm trong hai mươi nhăm thế kỉ: các Phật tử đã phá huỷ các giác quan. Điều đó dễ dàng hơn, do đó mới có sai lầm. Làm chủ giác quan của bạn là khó khăn, gian nan. Làm chủ giác quan của bạn cần ý thức lớn lao; phá huỷ chúng chẳng cần gì.

Nếu bạn muốn làm ngôi nhà đẹp bạn sẽ phải học nhiều điều, nhưng nếu bạn muốn phá huỷ nó bạn không cần học cái gì. Bất kì ai cũng có thể phá huỷ nó, bất kì người điên nào cũng có thể làm điều đó. Thực tế, người điên có thể làm điều đó nhanh hơn bất kì ai khác, chóng

hơn. Bạn không cần kiến trúc để phá huỷ toà nhà. Phá huỷ không cần nghệ thuật, không cần thông minh.

Và đó là cách lời kinh này đã được diễn giải qua nhiều thời đại, bởi lẽ đơn giản là phá huỷ dễ hơn, bất kì người ngu nào cũng có thể làm được điều đó. Và cái gọi là thánh nhân của bạn gần như bao giờ cũng ngu. Rất hiếm khi bắt gặp một thánh nhân thực là người sáng tạo. họ được tôn thờ như thánh nhân bởi vì họ đã từng tự tử thành công - tự tử chậm, tất nhiên - phá huỷ bản thân mình chậm rãi, đầu độc bản thân mình chậm rãi. Chúng ta đã tôn thờ cái chết, huỷ diệt. Chúng ta phải học - bây giờ là lúc - chúng ta phải học yêu cuộc sống và yêu tính sáng tạo, sự sáng tạo.

Hiểu biết của tôi về lời kinh này là hoàn toàn khác. "Làm chủ giác quan của ông" nghĩa là trở nên ý thức nhiều hơn về giác quan của bạn, trở nên nhạy cảm hơn. Đừng phá huỷ chúng; bằng

không bạn sẽ bị bỏ lại không có cửa ra vào và cửa sổ vào sáng tạo, vào Thượng đế, vào chân lí.

Có một câu chuyện về nhà huyền môn Hindu. Tôi không tin rằng nó là đúng bởi vì tôi đã bị ấn tượng sâu sắc bởi câu ngạn ngữ vĩ đại của nhà huyền môn đó; chúng hay tới mức tôi không thể nào quan niệm được rằng ông ấy có thể đã làm điều như vậy.

Surdas là tên ông ấy. Ông ấy là người mù, không phải mù từ khi sinh ra; đó là cách câu chuyện diễn ra. Ông ấy đã tự mình phá huỷ mắt mình bởi vì ông ấy thấy đàn bà đẹp và bởi vì bị quyến rũ bởi cô ấy. Cô ấy chiếm tưởng tượng của ông ấy, ông ấy bắt đầu nghĩ về cô ấy - và ông ấy là sư. Ông ấy đã phá huỷ mắt mình vì ông ấy nghĩ chính đôi mắt đã làm cho ông ấy nhận biết về cái đẹp của cô ấy. Nếu đôi mắt này không có đó, ông ấy đã không bị mê đắm.

Tôi không tin vào câu chuyện này, nhưng nó đúng cho hàng nghìn người khác. Kinh nghiệm riêng của tôi là ở chỗ Surdas phải đã mù từ chính lúc ban đầu bởi vì sáng suốt của ông ấy trong thơ ca là tới mức không thể quan niệm nổi rằng người như thế lại làm hành động ngu xuẩn thế.

Bằng phá huỷ mắt mình bạn không thể có được tự do khỏi đàn bà hay khỏi đàn ông. Bạn có thể nhắm mắt lại, điều đó sẽ không tạo ra khác biệt gì mấy. Thực tế với mắt nhắm đàn bà xuất hiện còn đẹp hơn là họ vậy!

Đó là lí do tại sao bất kì khi nào bạn làm tình với người đàn bà cô ấy đều nhắm mắt; bạn có vẻ đẹp hơn. Bằng không, nhìn vào bạn cô ấy sẽ trở nên sợ, bởi vì trên khuôn mặt của bạn, diễn đạt của đam mê và thèm khát không thể được mô tả là đẹp; nó xấu, nó mang tính con vật. Đàn ông đầy thèm khát thì không là gì ngoài con vật. Đàn bà phải đã học nghệ thuật nhắm mắt để khỏi thấy đi thấy lại đàn ông biến thành con vật.

Tôi thích một giai thoại Thiền:

Hai sư đang trở lại tu viện; họ đã đi vào làng để thuyết giảng. Lúc đó tối rồi, mặt trời đang lặn; chẳng mấy chốc sẽ sang đêm. Họ bắt gặp một dòng sông. Một người đàn bà trẻ, đàn bà đẹp,

đang đứng đó trên bờ ngần ngại liệu có đi qua sông hay không: sông có thể quá sâu, nó dường như rất sâu.

Sư thứ nhất - sư già hơn - tuân theo qui tắc Phật giáo không nhìn đàn bà. Nhưng đó là qui tắc rất kì lạ: trước hết bạn phải nhìn, chỉ thế rồi bạn mới có khả năng thấy xem liệu cô ấy là đàn bà hay không. Bạn có thể theo qui tắc này chỉ bằng việc vi phạm nó! Cho nên ông ấy phải đã nhìn - tất nhiên nhìn lén thôi - và thế rồi ông ấy phải đã nhìn xuống. Qui tắc Phật giáo là: Không nhìn quá bốn bước chân phía trước. Sợ thế... và ông ấy phải đã run rẩy bên trong. Và ông ấy đi qua sông.

Khi ông ấy qua sông và tới bờ bên kia, đột nhiên ông ấy nhớ anh chàng sư trẻ, người cũng đã tới đằng sau. Điều gì đã xảy ra cho anh ta? Ông ấy ngoái nhìn lại. Sư trẻ đang cõng cô gái trên vai! Sư già thực sự phát rồ; cơn cuồng nộ của ông ấy phải đã là ghen tị nữa; bằng không sao lại giận?

Sư trẻ cõng cô gái sang bờ bên kia, để cô ấy ở đó, và cả hai sư đi về tu viện. Suốt một dặm đường sư già không nói lấy một lời. Thế rồi, khi họ tới cổng tu viện, sư già quay sang sư trẻ và nói, "Nghe đây, ta sẽ phải mách điều đó với tu viện trưởng. Điều này là trái luật. Phật đã nói: Không chạm vào đàn bà, không nhìn đàn bà. Ông đã không chỉ nhìn cô ấy, ông đã không chỉ chạm cô ấy, ông còn cõng cô ấy trên vai. Thế này thì quá thể! Điều này là trái luật."

Tôi không nghĩ rằng Phật đã nói điều đó. Một người như Phật không thể nói những điều vô nghĩa thế. Nhưng hai mươi nhăm thế kỉ của những kẻ diễn giải ngu xuẩn đã gây hại nhiều như họ có thể làm.

Sư trẻ nói, "Nhưng tôi đã bỏ cô ấy lại bờ sông rồi, mãi đằng sau. Bác vẫn còn mang cô ấy trên vai sao?"

Điều đó có chân lí lớn lao trong đó: người già này thực sự vẫn mang cô ấy. Bạn có thể thấy mà không có việc nhìn, bạn có thể mang mà không có việc mang, bạn có thể chạm mà không có việc chạm. Con người có tưởng tượng lớn.

Do đó tôi không thể tin được rằng Surdas đã phá huỷ mắt mình; bằng không thì ông ấy không thể nào cho những sáng suốt tuyệt vời thế. Ông ấy phải đã là con người của tầm nhìn bên trong, của con mắt bên trong, của hiểu biết lớn lao. Cho nên

tôi không tin vào câu chuyện này, nhưng câu chuyện này có ý nghĩa. Nó là đúng về nhiều cái gọi là thánh nhân. Nó có thể không đúng về Surdas nhưng nó đúng về gần như tất cả cái gọi là thánh nhân - của người Hindu, của người Mô ha mét giáo, của người Ki tô giáo.

Trong Ki tô giáo đã có một giáo phái thường cắt bộ phận sinh dục của họ - chỉ để siêu việt trên dục. Nếu chỉ bằng cắt bộ phận sinh dục bạn có thể siêu việt trên dục, mọi sự sẽ rất dễ dàng. Bạn có thể đi tới Bệnh viện Sassoon và họ sẽ thực sự làm lò mổ cho bạn! Họ là lò mổ chính thức, lò mổ chính phủ, được thừa nhận, có thẩm quyền. Nhưng bằng việc loại bỏ cơ quan sinh dục của mình bạn sẽ không siêu việt trên dục đâu; bạn có thể trở nên bị ám ảnh với dục còn nhiều hơn trước đây.

Đó là điều xảy ra cho những người già - do đó mới có cách diễn đạt, 'lão già dơ dáy'. Bạn không nói 'thanh niên dơ dáy' - tại sao? Người già được gọi là do dáy bởi lẽ đơn giản là bây giờ mọi dâm dục của người đó đã đi vào trong tâm trí. Trung tâm dục của người đó đã chuyển vào trong tâm trí; nó đã trở thành chuyện bộ não. Bây giờ người đó chỉ nghĩ về nó, người đó liên tục nghĩ

về nó. Về mặt sinh lí người đó trở nên không có khả năng; điều đó không có nghĩa là về mặt tâm lí người đó đã siêu việt lên trên nó, rằng người đó đã làm chủ được dâm dục của mình - không.

Bằng việc phá huỷ các giác quan của mình bạn không, bạn không thể trở thành người chủ được. Thế thì cách trở thành người chủ là gì?

Phật nói: *Làm chủ các giác quan của ông*.... Ông ấy có thể đã đơn giản nói: Phá huỷ giác quan của ông. Nhưng làm chủ là hiện tượng hoàn toàn khác; nó cần nghệ thuật lớn, kĩ năng, nhận biết, tính thiền, tỉnh táo. Chỉ thế thì các giác quan sẽ vẫn còn đó. Thực tế, người chủ còn nhạy cảm hơn nô lệ.

Hiểu biết riêng của tôi là ở chỗ Phật ngửi sâu sắc hơn; khứu giác của ông ấy sâu sắc hơn nhiều so với khứu giác của bạn. Khứu giác của bạn bị kìm nén, bị kìm nén rất nhiều. Trong hàng thế kỉ bạn đã kìm nén dục, và khứu giác được nối rất nhiều với tính dục của bạn. Bạn đã kìm nén khứu giác của mình. Bạn dùng nhiều nước hoa chỉ để che giấu mùi của vùng dục.

Bằng không, khi người đàn bà có kinh nguyệt cô ấy có mùi khác; bạn có thể ngửi biết cô ấy có kinh. Khi đàn bà dậy dục cô ấy bắt đầu có mùi khác; bạn có thể biết chỉ bằng mùi của cô ấy rằng cô ấy đang dậy dục. Và cùng điều đó đúng cho đàn ông: dậy dục, thân thể người đó bắt đầu có mùi bởi vì có thay đổi hoá chất lớn đang xảy ra bên trong người đó. Chúng ảnh hưởng tới thân thể người đó, việc vã mồ hôi của người đó, việc thở của người đó, máu của người đó.

Con người sợ nhiều về tính dục của mình: ai đó có thể trở nên nhận biết, ai đó có thể chú ý điều đang xảy ra cho người đó. Người đó phải dùng quần áo để che giấu thân thể mình, người đó đã dùng nước hoa để che giấu mùi tự nhiên của mình. Người đó đã thử mọi cách có thể để có vẻ là không dục nhiều nhất có thể được. Và chúng ta phải đã kìm nén mũi của mình nhiều lắm....

Bạn biết con vật đấy. Chúng biết qua mũi liệu con cái có sẵn lòng hay không. Chỉ mũi là đủ biết liệu con cái có nói có không. Chừng nào mũi còn chưa nói con cái đang nói có, con đực sẽ không tới gần con cái. Điều đó là hung hăng, điều đó là hiếp dâm. Không con vật nào đã từng hiếp dâm, nhớ lấy, ngoại trừ con người. Con người là con vật hiếp dâm duy nhất trên thế giới. Tôi không tính những con vật sống trong vườn bách thú bởi vì chúng đã trở nên giống con người hơn. Sống trong nhóm con người chúng đã bị bóp méo; bằng không không con vật nào hiếp dâm cả. Yêu xảy ra chỉ khi cả hai bên đều tuyệt đối sẵn lòng. Nhưng con người đã đánh mất khứu giác của mình. Điều đó là vì cái gọi là giáo lí tôn giáo trong nhiều thế kỉ.

Hiểu biết của tôi là ở chỗ khứu giác của Phật còn rõ ràng hơn nhiều so với khứu giác của bạn bởi vì không có kìm nén trong ông ấy. Mắt ông ấy nhìn tốt hơn bạn có thể thấy bởi vì mắt ông ấy không bị che mờ bởi định kiến nào, bởi bất kì quan niệm nào. Ông ấy nghe tốt hoàn hảo bởi vì tai ông ấy không đầy tiếng ồn, tâm trí ông ấy im lặng.

Khi tâm trí hoàn toàn im lặng bạn có khả năng nghe. Thế thì bạn có khả năng nghe bài ca của chim, tiếng gáy xa xa của con chim cúc cu. Thế thì bạn có khả năng nghe ngay cả im lặng. Ngay bây

giờ, nghe im lặng đi... đừng chỉ nghe âm thanh mà vô âm cũng có thể được nghe. Nhưng bạn phải không ồn ào.

Và bạn có thể bắt đầu ngửi mọi người không chỉ trong dục của họ, bạn có thể bắt đầu ngửi giận dữ của họ bởi vì giận dữ cũng làm thay đổi hoá chất thân thể họ. Bạn có thể bắt đầu ngửi tham lam của họ, ghen tị của họ, hận thù của họ. Bạn có thể bắt đầu ngửi đủ mọi xúc động. Khoảnh khắc một người tới với bạn, nếu tâm trí bạn im lặng và giác quan của bạn rõ ràng, không bị che mờ, không có sương mù nào, bạn có thể ngửi mọi thứ mà người này đang mang. Người đó có thể mỉm cười trên bề mặt, nhưng sâu bên dưới bạn có thể thấy rằng người đó đang giận dữ, kẻ đạo đức giả. Thử ngửi mọi người xem - tham lam của họ, giận dữ của họ, độc ác của họ.

Và nếu bạn có thể học ngửi độc ác, giận dữ, tham lam, dần dần, dần dần bạn sẽ có khả năng ngửi nhiều điều tinh tế hơn: từ bi của họ, tình yêu của họ, lời cầu nguyện của họ. Vâng, ngay cả tính thiền của họ, im lặng của họ cũng có hương thơm riêng của nó. Khi một người đầy tham lam, người đó bốc mùi của tham lam; khi một người đầy im lặng, người đó toả ra cái gì đó của cõi bên kia, cái gì đó của cái không biết.

Phật không nói phá huỷ các giác quan của bạn. Ông ấy đang nói làm chủ giác quan của bạn, trở nên nhận biết hơn về giác quan của bạn. Đem nhận biết tới giác quan của bạn để cho chúng trở nên nhạy cảm hơn. Chúng là cánh cửa, cửa sổ, cây cầu với sự tồn tại. Không có chúng bạn sẽ chỉ là hiện tượng đóng, một đơn tử Leibniz, không cửa sổ. Bạn sẽ không thấy ánh sáng mặt trời, mặt trăng, vì sao. Bạn sẽ không cảm thấy gì.

Phá huỷ giác quan sẽ đơn giản nghĩa là bạn đang giết bản thân mình. Bạn có năm giác quan. Phá huỷ mắt và tám mươi phần trăm cuộc sống của bạn bị phá huỷ - tám mươi phần trăm, bởi vì mắt bạn chứa tám mươi phần trăm cuộc sống của bạn; tám mươi phần trăm nhạy cảm của bạn phụ thuộc vào mắt bạn. Do đó chúng ta cảm thấy thông cảm nhiều thế với người mù. Bạn không cảm thấy mấy thông cảm với người câm hay người điếc. Tại sao, trên khắp thế giới, chúng ta cảm thấy thông cảm nhiều thế với người mù? - bởi vì người đó thực sự khổ nhiều. Người đó không thể

thấy mầu sắc, người đó không thể thấy ánh sáng - và cuộc sống bao gồm ánh sáng và cuộc sống bao gồm mầu sắc. Nó là cầu vồng. Người đó sẽ vẫn còn hoàn toàn trong bóng tối. Người đó sẽ không biết sự tồn tại mầu sắc nào là sẵn có. Người đó sẽ không biết bướm và hoa hồng và hoa cúc vạn thọ. Người đó sẽ không biết mầu lục và mầu đỏ và vàng của cây. Người đó sẽ không biết các khuôn mặt của mọi người, người đó sẽ không có khả năng nhìn vào mắt mọi người. Chiếc cầu chính của người đó bị gẫy.

Phá huỷ tai bạn, và cái gì đó nữa chết đi trong bạn. Phá huỷ lưỡi, và cái gì đó nữa chết đi trong bạn. Khi bạn đã phá huỷ tất cả các giác quan, bạn chỉ là cái xác, bạn không còn sống nữa. Cuộc sống nghĩa là sự nhạy cảm: càng nhiều nhạy cảm và bạn càng có cuộc sống nhiều hơn. Cho nên tôi không thể nói phá huỷ giác quan của bạn được - bạn đã phá huỷ chúng rồi. Làm hồi sinh lại chúng, lại tươi mới lại chúng, rót năng lượng vào chúng đi. Và phương pháp để rót năng lượng vào chúng là bằng việc trở nên nhận biết.

Đôi khi chỉ trở nên nhận biết về tai bạn, cứ dường như bạn chỉ là tai và không cái gì khác, cứ dường như toàn thân bạn đã trở thành tai. Chỉ là tai, và bạn sẽ ngạc nhiên rằng bạn trở nên nhận biết về những tiếng động tinh tế thế, những điều xảy ra tinh tế quanh bạn tới mức bạn chưa bao giờ nhận biết về chúng. Bạn có thể bắt đầu

nghe thấy hơi thở riêng của mình, nhịp tim đập riêng của mình. Bạn có thể bắt đầu nghe thấy nhiều thứ - và bạn đã sống bao giờ cũng giữa nhưng điều này, nhưng bạn chưa bao giờ nhận biết; bạn bị bận rộn thế trong bản thân mình.

Phật nói: *Điều ông nếm và ngửi, điều ông thấy, điều ông nghe - Làm chủ giác quan của ông*. Đem nhận biết của bạn vào nếm. Khi bạn ăn, quên mọi thứ khác đi; chỉ trở thành lưỡi của bạn, chỉ là gai vị giác của bạn. Tồn tại đó trong tính toàn bộ của bạn. Thưởng thức thức ăn sâu sắc nhất có thể được, và bạn sẽ trong ngạc nhiên lớn - không phải một mà nhiều ngạc nhiên.

Đầu tiên bạn sẽ trở nên nhận biết rằng bạn không thể ăn nhiều hơn mức được cần. Bạn không cần chế độ kiêng cữ - chỉ

người ngu mới ăn kiêng. Và bạn có thể ăn kiêng vài ngày, và thế rồi bạn nhảy vào thức ăn với sự báo thù, và bạn còn tăng cân hơn là bạn đã mất cân! Nếu bạn thông minh, đem nhận biết của bạn vào việc thưởng thức. Sao bạn ăn nhiều? Lí do đơn giản là ở chỗ bạn không thưởng thức, và cơn đói về thưởng thức của bạn vẫn còn, cho nên bạn cứ tọng thêm vào. Nếu bạn thực sự thưởng thức, chẳng mấy chốc bạn sẽ được thoả mãn, hài lòng. Chẳng mấy chốc thân thể sẽ nói, "Dừng lại!" Và nếu bạn tỉnh táo bạn sẽ có khả năng nghe khi thân thể nói dừng lại.

Ngay bây giờ bạn không có đó chút nào. Bạn ăn đấy, nhưng bạn không có đó, không hiện diện. Bạn có thể ở trong văn phòng hay bạn có thể đi đâu đó khác, làm cả nghìn lẻ một thứ. Một điều là chắc chắn: rằng bạn không có tại bàn nơi bạn đang ngồi, bạn bao giờ cũng ở đâu đó khác. Bạn chưa bao giờ ở chỗ bạn đang ở; bạn không thể được tìm thấy ở chỗ bạn đang ở. Nếu bạn thực sự ở đó, bị hấp thu toàn bộ vào việc ăn, bạn sẽ ngạc nhiên. Điều đầu tiên sẽ là ở chỗ lần đầu tiên, thức ăn trở thành cái gì đó thiêng liêng.

Upanishad nói: *annam brahma* - thức ăn là Thượng đế. Một phát biểu hay thế: Thức ăn là Thượng đế. Những người này phải đã thưởng thức. Không thưởng thức bạn không thể thấy được Thượng đế trong thức ăn. Những người này không thể chống lại thức ăn được, họ không thể ủng hộ nhịn ăn được, họ không thể dạy bạn bỏ đói thân thể bạn được. Những người đã nói: *Annam Brahma* - thức ăn là Thượng đế - không thể thiên về bỏ đói được. Bỏ đói không thể là cái gì tâm linh được.

Ăn, nhưng ăm một cách có tính thiền, im lặng. Khi bạn ăn bạn nói nữa. Đừng nói, bởi vì nếu bạn nói bạn sẽ bỏ lỡ niềm vui của việc hấp thu Thượng đế vào trong bản thân mình. Bạn sẽ bỏ lỡ niềm vui của việc ăn, và khi bạn bỏ lỡ niềm vui của việc ăn, cơn đói của bạn về thưởng thức cứ yêu cầu thêm nữa, cho nên bạn cứ tọng thêm vào. Và điều đó dường như là không kết thúc. Mọi người đang tọng vào cả ngày và dầu vậy dường như họ vẫn không được thoả mãn. Ăn hai lần có thể là đủ hay nhiều nhất ba lần, nhưng mọi người đang ăn cả ngày - đặc biệt là người Mĩ! Nếu họ không ăn họ sẽ không biết phải làm gì khác. Làm cái gì đó với mồm giữ cho

họ bận bịu. Nếu họ không ăn họ nói, nếu họ không nói họ hút, nếu họ không hút họ nhai kẹo cao su - cứ dường như mồm phải vẫn còn liên tục bận bịu.

Stan và Sid, cả hai đang trên đường đi buôn không cạnh tranh nhau, thường đi cùng nhau, đi chung một chiếc xe và ở chung phòng để tiết kiệm tiềm.

Một buổi tối hai người bạn đăng kí vào một khách sạn nhỏ ở Schenectady, và Stan lập tức ngồi xuống viết thư cho vợ.

Sid tình cờ để ý tới lời chào bất thường của anh bạn thân. "Nói cho tớ điều gì đó đi, Stan," anh ta nói một cách tò mò. "Làm sao cậu bao giờ cũng đề địa chỉ của vợ cầu là 'AT&T yêu mến'? Cô ấy là nhà đầu tư lớn à?"

"Không, chẳng có gì như thế cả," Stan trả lời. "AT&T không viết tắt cho American Telephone & Telegraph đâu. Nó nghĩa là 'Luôn luôn nói và nói - Always Talking & Talking'."

Mọi người liên tục nói, đặc biệt là đàn bà nói nhiều thế - bởi lẽ đơn giản là đàn ông đã lấy đi mọi con đường khác khỏi họ. Họ bị bỏ lại với một điều thôi - nói; họ không được phép cái gì khác. Mọi cánh cửa khác đều đã bị đóng, cho nên toàn thể năng lượng của họ được đưa vào việc nói. Họ nói bởi vì tâm trí họ quá ồn ào và họ phải đổ chúng ra: đó là một loại thanh tâm. Ngay cả khi bạn ăn bạn cũng nói. Làm sao bạn có thể thưởng thức được thức ăn và làm sao bạn có thể nhạy cảm để thưởng thức?

Khi bạn đi ra vườn bạn nói. Nếu bạn không nói với ai đó khác, bạn lại thường xuyên trong đối thoại với bản thân mình. Bạn tự chia mình thành nhiều người, bạn làm ra đám đông bên trong bản thân mình. Bạn hỏi và trả lời bên trong bản thân mình. Bạn không nhìn vào hoa. Bạn không cảm thấy hương thơm, niềm vui của chim chóc, lễ hội của cây cối. Bạn không cho phép bản thân mình có nhạy cảm nào, có cơ hội nào để nhạy cảm hơn, để sẵn có hơn cho sự tồn tại, để mong manh hơn.

Nhạy cảm nghĩa là cởi mở, mong manh, sẵn có.

Phật nói: *Làm chủ giác quan của ông, điều ông nếm và ngửi, điều ông thấy, điều ông nghe*.

Mọi người hoặc nói hoặc đọc báo hoặc nghe radio hay xem ti vi - thậm chí năm giờ, sáu giờ mỗi ngày, xem ti vi, phá huỷ mắt

mình! Và có nhiều thứ thế để xem, và bạn đang ngồi trước cái hộp, bị dính chặt vào ghế!

Trong chỗ trú ngụ trên trời, sư tổ Abraham thắp một cây nến xoàng lên và thế rồi, với qua chén trà chanh, ông ấy ngồi lại để đọc tờ 'Forvetz'.

Bỗng nhiên, từ bên dưới trái đất, ông ấy nghe thấy sự náo động khàn khàn.

"Bây giờ, ai có thể báng bổ lễ Sabbath như thế?" ông ta tự hỏi.

Bằng chiếc viễn vọng kính laser, ông ấy nhìn xuống và ở đó ông ấy thấy một đám đông ít nhất tám mươi nghìn người ở Houston Astrodome đang xem trận bóng chày. Nhẩm đếm nhanh cho ông ta biết rằng trên ba mươi nghìn người Do Thái có trong số khán giả. Bị xúc phạm, ông ấy cầm điện thoại lên và quay số THƯỢNG- ĐẾ. Sau vài lần rung chuông, ông chủ cầm máy.

"Xin chào," Cha Abraham nói, "ông đấy à, Joe?" "Bây giờ này, Abe - cái tên phải là Jehovah! Biểu lộ chút ít kính trọng đi!"

"Được rồi, Jehovah, rồi. Tôi có lời phàn nàn."

"Bây giờ mấy giờ rồi? Những người kia từ Tân ước có còn kiếm chuyện với ông nữa không?"

"Chẳng có gì như thế. Nhưng ông thực sự phải làm cái gì đó về tất cả cái trò đang diễn ra trên trái đất. Ông có biết chính phút này ba mươi nghìn người Do Thái đang xem trận đấu bóng chày ở Astrodome không?"

"Ông có cái gì chống lại bóng chày à?"

"Không, tất nhiên là không. Nhưng đó không phải là vấn đề. Bây giờ là tối thứ sáu và với tôi dường như mọi người phải có chút ít tôn trọng ngày linh thiêng này hơn."

"Hấp dẫn lớn gì mà tất cả họ đều xem trận đấu thế?" "Hank Aaron sắp đánh và anh ta sắp phá kỉ lục của

Babe Ruth."

"Ông tuyệt đối đúng, Abe. Không có cớ gì cho họ hành động như một lũ cộng hoà dại. Gọi lại tôi sau khi trận đấu kết thúc và tôi sẽ làm điều gì đó về nó.... Và nhân tiện, nó đang chiếu trên kênh nào vậy?"

Không chỉ con người mà ngay cả Thượng đế cũng bị dính vào ghế của ngài, xem ti vi!

Phật nói: Bất kì cái gì ông đang làm... những thứ nhỏ bé - ăn, đi, uống nước, tắm, bơi trong sông - bất kì điều gì ông đang làm - nằm dưới ánh mặt trời - hoàn toàn ở đó, toàn bộ ở đó đi. Trở thành giác quan của ông. Từ tâm trí xuống với giác quan đi, quay lại với giác quan đi.

Và điều Phật tử đã làm trong hai mươi nhăm thế kỉ chính là điều đối lập: họ đã đi ngày càng nhiều vào cái đầu, họ đã phá huỷ các giác quan của mình hoàn toàn. Họ đã trở thành chết khi có liên quan tới thân thể họ. Chỉ cái đầu của họ là liên tục làm việc, bận rộn ngày đêm trong những diễn giải lớn lao. Và họ đã tạo ra nhiều luật ngớ ngẩn nhân danh Phật tới mức bạn sẽ không tin vào điều đó. Ba mươi ba nghìn luật và qui tắc phải được tuân theo; ngay cả nhớ chúng cũng là không thể được. Ba mươi ba nghìn luật và qui tắc phải được tuân theo!

Phật chỉ biết một luật và đó là nhận biết - và điều đó là đủ; nó chăm lo cho mọi thứ. Ông ấy cho bạn chìa khoá chủ; bạn không cần mang ba mươi ba nghìn chìa khoá theo mình. Bằng không, bất kì khi nào cần để mở một ổ khoá bạn sẽ bị lúng túng, tìm trong ba mươi ba nghìn chìa khoá đó! Tôi nghĩ bạn sẽ không có khả năng tìm ra chìa khoá đúng. Không thể nào tìm ra chìa khoá đúng được, bởi vì đó là cách mọi sự vận hành. Nếu bạn được giả định uống hai viên thuốc, mở chai thuốc ra và chúng bao giờ cũng có ba viên, không bao giờ hai! Nếu bạn được giả định uống ba viên, chúng sẽ chỉ có hai, chúng sẽ không bao giờ có ba. Cuộc sống rất bí hiểm!

Ba mươi ba nghìn chìa khoá... và bạn nghĩ bạn sẽ có khả năng tìm ra chìa khoá đúng khi bạn bắt gặp một ổ khoá sao? Không thể được... hay sẽ mất ba mươi ba nghìn kiếp cho bạn tìm ra nó; đến lúc đó ổ khoá cũng đi đời rồi. Hoặc là bạn sẽ có chìa khoá hoặc bạn sẽ có ổ khoá, nhưng không bao giờ có cả hai cùng một lúc. Trong vô thức của mình làm sao bạn có thể mang ba mươi ba nghìn luật được?

Mulla Nasruddin về nhà muộn trong đêm, hoàn toàn say. Anh ta đã thử... và anh ta chỉ có một chìa khoá, nhưng nó lại không

chịu chui vào ổ bởi vì anh ta run lẩy bẩy.

Cảnh sát tới xem bởi vì trong nửa giờ Mulla đã thử và thử. Và anh ta nói, "Đợi đã! Đưa cho tôi chìa khoá, tôi sẽ mở nó."

Mulla nói, "Không cần bận tâm tới chìa khoá nữa. Ông cứ giữ ngôi nhà đứng yên đi và tôi có thể mở nó!"

Trong vô thức của bạn, ba mươi ba nghìn chìa khoá! Bạn sẽ bị nặng gánh. Đó là điều đã xảy ra cho Phật giáo. Đó là điều đã xảy ra cho mọi tôn giáo. Cho nên nhiều luật và nhiều qui tắc tới mức mọi người đã trở nên nặng gánh với chúng, họ đã quên tất cả về chúng.

Tôn giáo là rất đơn giản. Nó gồm một luật thôi - nhận biết - và đó là chìa khoá chủ. Làm từng hành động của cuộc sống bạn đầy nhận biết. Hội tụ nhận biết của bạn vào từng hành động, và chính việc hội tụ đó biến đổi nó, bởi vì khi bạn cho nhận biết của mình vào bất kì cái gì nó đều trở thành sống động; bạn đang rót cuộc sống của bạn vào trong nó. Các giác quan của bạn sẽ trở thành nhạy cảm toàn bộ, và bởi vì bạn là nhận biết bạn sẽ vẫn còn là người chủ. Sự nô lệ nghĩa là vô nhận biết.

Karl Knaidel, vua của thành Kansas, có mọi thứ trong cuộc sống mà người ta có thể yêu cầu, ngoại trừ một điều: ông ấy muốn có một đứa cháu kế tục tên tuổi gia đình, không nói gì tới kinh doanh gia đình. Cho nên dễ hiểu ông ấy hạnh phúc thế nào khi đứa con độc thân của ông ấy một tối bảo ông ấy rằng anh ta đã rơi vào tình yêu và đã lên kế hoạch cưới vợ.

"Điều con đang làm một điều thông minh," Karl khuyên. "Chừng nào đàn ông còn chưa có vợ anh ta còn chưa đầy đủ."

Ông ta đắn đo về trí huệ của phát biểu của mình trong một hay hai khoảnh khắc và rồi nói thêm một cách long trọng, "Anh ta không chỉ đầy đủ - anh ta còn bị kết thúc!"

Và bạn không rơi vào một điều - vào tình yêu - bạn đang rơi vào trong cả nghìn thứ - trong giận dữ, trong tham lam. Bạn liên tục rơi xuống, rơi thành nạn nhân của lực vô thức nào đó bên trong bạn mà bạn đã mang từ việc kế thừa con vật.

Chúng ta phải làm cho vô thức của mình tràn đầy ánh sáng. Không xó xỉnh hay ngóc ngách nào được bỏ không có ánh sáng bên trong bạn. Chỉ một phần mười tâm trí chúng ta là có ý thức; chín phần mười trong bóng tối, bóng tối sâu sắc. Chúng ta giống như tảng băng: một phần mười lộ ra, chín phần mười bị ẩn ngầm bên dưới - và chín phần mười đó là chín lần mạnh hơn.

Cho nên bạn có thể quyết định cái gì đó, nhưng bạn sẽ không có khả năng đi theo nó; chín phần mười đó sẽ phá huỷ nó vào bất kì khoảnh khắc nào. Bạn có thể quyết định dậy sớm ngày mai vào năm giờ sáng, nhưng quyết định này duy nhất chỉ bởi một phần mười tâm trí bạn; chín phần mười là hoàn toàn vô ý thức về quyết định của bạn, tuyệt đối vô ý thức về quyết định của bạn. Cho nên khi vào buổi sáng chuông báo thức vang lên, chín phần mười của tâm trí nói, "Vội gì nào? Còn đang nồng giấc và ấm áp thế, ấm cúng thế. Thiền Động có thể đợi đấy! Mai chúng ta có thể thiền." Và tất nhiên, mai chẳng bao giờ tới. Và khi bạn thức dậy bạn sẽ cảm thấy mặc cảm - nhưng điều này lại không phải là phần tâm trí đã dừng bạn không cho thức dậy, cảm thấy mặc cảm; đó là một phần mười kia đang cảm thấy mặc cảm.

Và điều này cứ diễn ra cả đời bạn, trò trốn tìm này. Phần này quyết định, phần kia xoá bỏ. Và phần xoá bỏ chín lần mạnh hơn. Bạn

đã quyết định nhiều lần không giận dữ nữa, nhưng mọi quyết định của bạn đều bất lực bởi vì vô ý thức mạnh chín lần hơn kia bao giờ cũng có đó và nó sẽ không cho phép một phần mười này chiếm quyền sở hữu, được mạnh.

Do đó biến đổi không phải qua quyết định, qua lấy lời nguyện; biến đổi cần cách tiếp cận hoàn toàn khác. Bạn phải thay đổi vô thức của mình dần dần, dần dần thành có ý thức. Đó là điều thiền tất cả là gì: nó làm cho ánh sáng của bạn phát triển lớn hơn, lan toả ánh sáng sâu hơn, dần dần, dần dần chìm sâu hơn vào trong bản thể riêng của bạn.

Khi ngày càng nhiều vô thức của bạn được giành lại bởi có ý thức, các quyết định của bạn sẽ bắt đầu trở thành sự hoàn thành lớn lao. Thế thì bạn có thể tự hứa với mình cái gì đó. Ngay bây giờ mọi hứa hẹn của bạn đều giả; bạn biết chúng sẽ không có tác dụng. Bạn biết bạn đã thất bại nhiều lần thế và bạn biết bạn sẽ thất bại nữa; nhưng bạn cứ hi vọng - hi vọng chống lại hi vọng.

Tôn giáo bình thường, được dạy trong đền chùa và nhà thờ bởi các tu sĩ, dạy bạn cá tính. Tôn giáo thực - tôn giáo của chư phật, của những người thức tỉnh - dạy bạn ý thức, không dạy cá tính. Cá tính là sản phẩm phụ; khi bạn có ý thức, cá tính tới theo cách riêng của nó. Tôn giáo thông thường dạy bạn lương tâm; điều đó là rẻ mạt. Chư phật dạy bạn ý thức, không phải lương tâm.

Phật nói:

Trong mọi thứ hãy là người chủ của điều ông làm và điều ông nói và nghĩ. Tự do.

Con người có thể được chia thành bốn phần. Chu vi bên ngoài nhất bao gồm hành động, điều bạn làm. Tầng thứ hai, sâu hơn hành động của bạn chút ít, bao gồm lời nói của bạn, điều bạn nói. Chút ít sâu hơn, tầng thứ ba bao gồm suy nghĩ của bạn, điều bạn thường nghĩ. Và cái thứ tư không phải là tầng; cái thứ tư là thực tại của bạn, bản thể bạn. Đó là trung tâm của bạn, trung tâm của cơn xoáy lốc. Trung tâm của bạn, bản thể của bạn được bao quanh bởi ba vòng tròn đồng tâm: nghĩ, nói, làm.

Phật nói: *Trong mọi thứ hãy là người chủ của điều ông làm....* Bạn có nhận biết về điều bạn đang làm không? Bạn có làm nó một cách có ý thức không hay chỉ bởi vì người khác đang làm

nó? Bạn có là người bắt chước không, chỉ theo đám đông như cừu? Là người, đừng là cừu! Đừng theo đám đông, hãy là cá nhân. Chỉ thế thì bạn mới có thể là người chủ; chỉ cá nhân mới có thể là người chủ. Trong đám đông bạn phải là nô lệ; đám đông bao gồm các nô lệ. Đám đông muốn bạn vẫn còn là nô lệ; chỉ thế thì đám đông mới còn mạnh. Mọi chính khách và mọi tu sĩ của thế giới đều muốn bạn vẫn còn là nô lệ; chỉ thế thì họ mới có thể là tu sĩ và họ có thể là những nhà lãnh đạo lớn lao. Bằng không ai sẽ theo những nhà lãnh đạo ngu xuẩn của bạn? Ai sẽ theo cái gọi là các tu sĩ tôn giáo của bạn?

Nếu bạn có chút ít tỉnh táo, nhận biết, bạn sẽ có khả năng thấy hoàn toàn rõ rằng những người lãnh đạo của bạn đều là kẻ bịp bợm, rằng các tu sĩ của bạn đều rởm, rằng bạn không cần theo họ, rằng theo họ bạn bị ngã xuống hố. Ai sẽ theo Adolf Hitler hay Joseph Stalin hay

Ayatollah Khomeini? Ai sẽ theo những người này? Chỉ những nô lệ, chỉ những người không biết mình đang làm gì.

Một thanh niên yêu thích xe thể thao đã để dành tiền đủ để mua mô đen mới nhất của chiếc xe thể thao.

Sau khi thử xe, anh ta đi tới quán rượu ưa chuộng của mình ba hoa với các bạn bè về chiếc xe. "Cứt thật, cậu - xe của tớ cừ thế! Tớ mới đi từ London tới Liverpool trong một giờ!"

Hôm sau anh ta quay lại quán rượu, lại ba hoa với bạn mình. "Hôm nay," anh ta nói, "Tớ làm cho nó đi từ London tới Liverpool trong bốn mươi phút!"

Ngày hôm sau, anh thanh niên nhiệt tình với xe thể thao lại ở quán rượu. "Hôm nay," anh ta nói, "các cậu có tin được điều đó không? London tới Liverpool trong hai mươi tám phút!"

Sau khi vắng mặt hai ngày, trước sự ngỡ ngàng của bạn bè, anh thanh niên đi bộ tới quán rượu.

"Xe cậu đâu?" bạn bè hỏi.

"Tớ bán nó rồi," anh ta buồn rầu đáp.

"Nhưng tại sao?" họ hỏi anh ta một cách hoài nghi. "Tớ không thể đừng được điều đó," anh ta nói với họ. "Tớ được giả định làm cái đéo gì ở Liverpool mọi ngày?!"

Nhưng mọi người cứ làm điều đó! Người này phải có chút ít thông minh. Họ cứ đi tới Liverpool, chưa bao giờ nghĩ tại sao. Tại sao bạn đi tới nhà thờ? Tại sao bạn đi tới giáo đường - hay tới tu viện hồi giáo, hay tới đền chùa? Sao bạn cứ theo những ý thức hệ ngu xuẩn, các chính khách lố bịch thế? Tại sao? Bạn chưa bao giờ hỏi cả.

Tôi nghe nói về một người đi tới toà án và muốn được đổi tên. Quan toà có chút phân vân, nhưng ông ta không thể phản đối được. Ông ta phân vân bởi vì cái tên mới mà người đó đã chọn lại rất kì lạ. Tên mới của người đó là 'Không người nào ở trên'.

Quan toà nói, "Đây là loại tên gì vậy?"

Người đó nói, "Nhưng đây là điều tôi muốn." Thế là người đó được phép. Người đó đổi tên mình; người đó trở thành 'Không người nào ở trên'.

Thế rồi người đó ra ứng cử tổng thống. Thế là bí mật này được biết tới. Tất cả các ứng cử viên khác, những người đã ra ứng cử tổng thống, đều phản đối bởi vì người này là nguy hiểm: tên người đó là 'Không người nào ở trên'. Bất kì ai đánh dấu tên người đó trên danh sách bầu, trên phiếu bầu, đều có nghĩa là xoá bỏ mọi người! Họ phản đối. Người này bị gọi lại toà án.

Toà nói, "Tên ông có chút ít lừa dối."

Ông ấy nói, "Dù nó là cái gì, nó là tên tôi và tôi muốn thay đổi tổng thống. Tôi muốn cho mọi người một cơ hội xoá bỏ mọi người khác. Tôi không quan tâm tới việc bản thân tôi là tổng thống; toàn bộ mối quan tâm của tôi là xoá bỏ tất cả những người khác, bởi vì mọi người đều biết họ tất cả đều ngu, nhưng ông vẫn phải chọn ai đó. Cho nên tôi đơn giản muốn cho họ một cơ hội: nếu họ muốn bác bỏ tất cả, họ có thể bác bỏ. Họ có

thể đơn giản đánh dấu vào tên tôi: 'Không người nào ở trên'."

Nếu bạn nhìn vào tình huống của thế giới bạn sẽ có khả năng thấy điều các chính khách và tu sĩ này đã từng làm cho nhân loại: họ đã làm nó thành địa ngục. Không cần hỏi bằng chứng nào cả. Bây giờ không cần hỏi liệu địa ngục có tồn tại hay không. Các chính khách và tu sĩ, trong mưu đồ thâm hiểm, đã làm cho nó thành thực tại trên trái đất. Ai sẽ theo họ? Đó là lí do tại sao họ không muốn bạn

thông minh, họ không muốn bạn nghĩ, họ không muốn bạn tỉnh táo. Họ muốn bạn sống theo một loại giấc ngủ say. Họ muốn bạn là máy, không là người.

Phật nói: *Trong mọi thứ hãy là người chủ* - để cho bạn không bị thu lại thành máy - *của điều ông làm*....

Quan sát điều bạn đang làm và tại sao. Nó có đáng làm không? Nó có đáng phí hoài cuộc sống của bạn và hơi thở của bạn không? Bạn có đang làm nó bởi vì bạn không biết cái gì khác để làm không? Không làm gì còn tốt hơn là làm cái gì đó mà không biết tại sao, không biết cái gì. ... *của điều ông làm và nói và nghĩ*.

Bạn cứ nói mọi điều và bạn khổ nhiều bởi vì việc nói của mình. Và nhiều lần bạn đã quyết định không nói những điều như thế bởi vì một cách không cần thiết bạn lâm vào rắc rối; bạn nói điều gì đó và bạn bị rắc rối. Nhưng dầu vậy bạn sẽ cứ nói cùng điều đó và cứ lâm vào cùng rắc rối, dường như bạn chưa bao giờ quan sát bản thân mình, điều bạn đang làm. Bạn đi như kẻ mộng du trong giấc ngủ của mình.

Và bạn đã bao giờ nhìn vào điều bạn nghĩ không? Bạn đã bao giờ nhìn vào bên trong chưa? Bạn sẽ ngạc nhiên: bạn đang mang nhiều, nhiều người điên bên trong mình. Nhưng không ai nhìn vào bên trong; mọi người liên tục bận rộn ở bên ngoài. Không ai nghĩ điều mình làm, điều mình nói, điều mình nghĩ.

Rabbi Isaacs rất thích gia đình Shapiro với các thành viên đã là giáo dân lâu dài của ngôi đền của ông ấy. Cho nên cũng dễ hiểu là ông ấy sẽ phản ứng thông cảm khi họ mời ông ấy tới nói chuyện nghiêm chỉnh với cô con gái của họ, Rachel, người không lấy chồng nhưng mang thai tới lần thứ ba.

Ông ấy đối diện với người đàn bà trẻ vào tối hôm sau. "Tôi có thể hiểu được làm sao một cô gái Do Thái xinh xắn lại có thể cho phép điều nhục nhã thế xảy ra," ông ấy bắt đầu một cách gay gắt. "Ba lần! Tôi cho rằng trẻ con tất cả đều có bố khác nhau!"

"À không!" Rachel nói. "Vẫn cùng một anh thôi." "Anh ta vẫn độc thân chứ, người này?"

"Chắc chắn. Ông nghĩ tôi đi với người có vợ chắc?" "Thế thì sao cô không cưới anh ta đi?" giáo sĩ hỏi.

"Này, nói thẳng nhé," Rachel trả lời với sự thật thà hoàn toàn, "anh ấy không hấp dẫn tôi."

Cứ nhìn vào bản thân mình và bạn sẽ không cười Rachel đâu. Mọi người đều sống với nhau mà chẳng biết tại sao.

Cho nên nhiều người tới tôi, họ viết thư cho tôi. Họ nói, "Tôi sống với người đàn ông này trong mười lăm năm. Tôi không biết tại sao bởi vì tất cả những điều anh ấy cho tôi đều là khổ, khổ sở!" Có thể đó là lí do tại sao

- bởi vì bạn là kẻ tự bạo. Bạn yêu khổ sở, bạn muốn khổ. Người đàn ông đó đang cho bạn sự phục vụ tốt! Và mọi người viết cho tôi, "Tôi sống với người đàn bà và đời tôi là địa ngục." Nhưng tại sao bạn sống với người đàn bà đó? Không ai buộc bạn cả. Mọi người nói với tôi, "Tôi đang làm một việc mà tôi ghét " - nhưng tại sao? Thoát ngay khỏi nó chứ! Bước ra khỏi nó đi!

Tôi đã là giáo sư tại đại học. Một hôm tôi nói với ông phó giám đốc và tôi bảo ông ấy, "Toàn thể việc này là vô nghĩa. Cứ đưa cho tôi một mẩu giấy để tôi có thể viết đơn xin từ nhiệm."

Ông ấy nói, "Thầy làm gì vậy? Thầy có điên không? Một việc làm tốt thế, ít công việc thế!" Ông ấy nói, "Tôi hoàn toàn biết rõ rằng thầy thậm chí không làm việc đó!" Và điều đó đúng! "Sao thầy lại bỏ đi?"

Tôi nói, "Nó chỉ là vô nghĩa. Thế là đủ rồi!"

Ông ấy nói, "Nhưng đợi đã! Tôi đã trong công việc này ba mươi năm rồi - tôi cũng biết nó tất cả đều vô nghĩa. Nhưng làm sao thầy có thể bỏ đi như thế này được? Tôi đã không có khả năng bỏ điều này. Nhiều lần tôi đã quyết định, nhưng bây giờ nhìn lại - tôi đã thành công. Tôi đã trở thành phó giám đốc. Một ngày nào đó thầy cũng có thể trở thành phó giám đốc."

Tôi nói, "Quên mọi thứ về điều đó đi!"

Ông ấy chạy xô lại... khi ông ấy thấy tôi sắp rời khỏi văn phòng của ông ấy, ông ấy chạy xô lại. Ông ấy kéo tôi vào bên trong. Ông ấy nói, "Thầy làm gì vậy? Nghĩ lại đi!"

Tôi nói, "Kết thúc là kết thúc rồi! Tôi không nghĩ hai lần!"

Ông ấy nghĩ tôi ốm hay cái gì đó, hay tôi đã uống thuốc gì. Ông ấy nói, "Đợi đã! Tôi không nghĩ thầy ở trạng thái lái xe về nhà được. Tôi sẽ đi cùng thầy."

Tôi nói, "Ông không phải lo. Thực tế, đây là lần đầu tiên tôi hoàn toàn lành mạnh! Tôi đã không lành mạnh khi tôi gia nhập đại học này!"

Nhưng ông ấy đến với tôi chỉ để xem liệu tôi có thể lái xe về nhà được không. Trong hai hay ba ngày ông ấy liên tục tới. Ông ấy nói, "Thầy nghĩ đi. Tôi vẫn giữ đơn từ nhiệm của thầy, tôi vẫn chưa xem nó. Tôi không nói với ai cả."

Tôi nói, "Điều đó là tuỳ ông thôi. Tôi không quay lại đâu."

Ngày thứ tư ông ấy nói, "Thầy thực sự là con người! Tôi cũng đã nghĩ nhiều lần li dị vợ tôi - tôi không thể làm được. Và bây giờ tôi có bẩy con!" Bẩy con từ người vợ bạn bao giờ cũng muốn li dị.... Vậy bạn đã làm gì với cô ấy?

Tôi hỏi ông ấy, "Những đứa trẻ đó có thực là con ông không? Nếu ông muốn li dị người đàn bà này, sao ông làm tình với cô ấy?"

Ông ấy nói, "Thầy đúng, nhưng còn gì khác để làm đâu?"

Và trong ba mươi năm ông ấy đã từng nghĩ tới bỏ việc, bởi vì ông ấy bao giờ cũng muốn là nhạc sĩ. Và bây giờ anh chàng đáng thương đó chết rồi - mới hai

năm trước ông ấy đã chết. Ông ấy không bao giờ có thể trở thành nhạc sĩ được; ông ấy chết đi là phó giám đốc. Thất bại làm sao! Thất vọng làm sao! Nhưng đó là cách mọi sự là vậy.

Quan sát cuộc sống của bạn. Phật tất cả ủng hộ cho tính quan sát. *Trong mọi thứ hãy là người chủ của điều ông làm và nói và nghĩ*. *Tự do*. Nếu bạn có thể là người chủ, nếu bạn có thể có tính quan sát, tự do tới theo cách riêng của nó. Tự do là cái bóng của việc là người chủ cuộc sống của mình.

Ông là người tìm kiếm.

Nhớ lấy, bao giờ cũng nhớ. Phật nói đi nói lại: Nhớ ông là người tìm kiếm. Bạn đang tìm kiếm nhà thực của mình; bạn vẫn chưa tìm ra nó. Nhiều kiếp sống bạn đã từng tìm kiếm, cuộc đời này bạn đang tìm kiếm. Bạn đã tìm thấy nó chưa? Đừng phí thời gian của mình, đừng đi lạc lối. Rót toàn thể năng lượng của bạn vào việc tìm kiếm đi, bởi vì không ai biết về ngày mai. Đây có thể là ngày cuối cùng của bạn. Tìm nó đi để cho bạn có thể sống vui vẻ và bạn có thể chết vui vẻ. *Ông là người tìm kiếm*.

Vui thích trong việc làm chủ....

Niềm vui thích duy nhất trong cuộc sống là khi bạn làm chủ cái gì đó. Và khi một người đã làm chủ tất cả bản thể mình - hành động của mình, lời nói của mình, suy nghĩ của mình - vui thích của người đó là vô hạn. *Vui thích trong việc làm chủ.... tay ông và chân ông, lời ông và ý nghĩ của ông.*

Phật chưa bao giờ phân chia thân tâm bạn. Ông ấy nói: Là người chủ của cả hai bởi vì bạn là tâm thân, bạn là thân tâm. Cho nên là người chủ của thân thể bạn và là người chủ của tâm trí bạn. Thế thì bạn sẽ biết mình là ai. Thế thì bạn sẽ biết người chủ là bạn bên ngoài thân tâm. Thế thì bạn sẽ biết bạn là tâm thức thuần khiết.

Vui thích trong thiền....

Vui thích trong im lặng, tĩnh lặng; đó là thiền. *và trong đơn độc.*

Vui thích trong việc một mình. Tận hưởng việc một mình nhiều nhất có thể được, thực hành nhiều nhất. Vui thích trong đơn độc.

Ngồi im lặng, không làm gì, Xuân tới và cỏ tự nó mọc lên.

Nếu bạn có thể ngồi im lặng không làm gì, xuân là không xa xôi gì, xuân nhất định tới. Nó bao giờ cũng tới trong im lặng. Nó bao giờ cũng tới khi bạn biết cách vui thích trong sự một mình của mình bởi vì chỉ thế thì bạn mới độc lập. Nếu bạn vui sướng trong bầu bạn của người khác, bạn phụ thuộc. Nếu bạn cảm thấy cô độc khi bạn một mình, bạn chưa biết tới sự một mình.

Cô độc và một mình là hai điều khác nhau, bất kể điều từ điển nói. Trong các từ điển chúng là đồng nghĩa, nhưng trong sự tồn tại chúng là khác biệt hoàn toàn. Cô độc là tiêu cực. Nó nghĩa là bạn phụ thuộc, bạn đang khao khát người khác, bạn đang khổ. Việc một mình của bạn không phải là niềm vui, nó là khổ. Bạn muốn bận bịu.

Người coi vườn thú hướng dẫn khách thăm tới chuồng tiếp. "Bây giờ ở đây, thưa quí bà quí ông, chúng ta có con linh cẩu cười. Bây giờ, linh cẩu cười động dục chỉ một đêm trong một năm."

"Này, nó có gì để cười chứ?" một chú bé trong nhóm hỏi.

"Aha! Đấy, đêm nay là đêm đó!"

Mọi người hạnh phúc với người khác, nhưng hạnh phúc đó là phụ thuộc; nó có thể bị lấy đi. Nó sẽ bị lấy đi, nó nhất định biến mất. Nó không thể thường hằng được, nó là nhất thời.

Raleigh Rosenblum, một cử nhân trẻ lãng mạn của trường Palm Beach, cũng là một tay tiêu tiền lớn, gọi điện cho cô gái anh ta vừa mới gặp đêm hôm trước. Cô ấy không chỉ lộng lẫy mà còn đã chứng tỏ là một người hoạt bát thực. Anh ta muốn có cuộc hẹn hò khác. Tuy nhiên cô ấy đã khước từ anh ta trước sự ngạc nhiên của anh ta.

"Làm sao em lại từ chối đi chơi với anh đêm nay?" anh ta hỏi. "Chỉ mới hôm qua em nói có cái gì đó về anh mà em yêu mến."

"Đã có đấy, bé con," cô ấy ngân nga trong giọng khàn khàn, "nhưng anh đã dùng hết nó rồi."

Mọi hạnh phúc mà phụ thuộc vào người khác đều nhất định biến mất chẳng chóng thì chầy. Nó là tạm thời, nó là nhất thời, nó là ảo tưởng. Chỉ niềm vui là của bạn, cái trào lên từ bên trong bản thể riêng của bạn. Do đó Phật nói: *Vui thích trong thiền*, vui thích trong *đơn độc*.

Một mình là niềm vui của việc chỉ là bản thân bạn. Nó là vui vẻ với bản thân mình, nó là vui vẻ trong bầu bạn riêng của mình. Có rất ít người tận hưởng được bầu bạn riêng của họ. Và đó là một thế giới rất kì lạ: không ai thích thú bầu bạn của mình và mọi người đều muốn người khác thích thú bầu bạn của người đó! Nếu họ không thích thú người đó cảm thấy bị xúc phạm - và một mình người đó cảm thấy chán ghét bản thân mình. Thực tế, nếu bạn không thể tận hưởng bầu bạn riêng của mình, còn ai khác sẽ tận hưởng nó?

Tính một mình, đơn độc là tích cực. Nó tràn ngập vui vẻ không bởi lí do gì. Nó là chính bản chất của việc vui vẻ; do đó không cần phụ thuộc vào bất kì người nào. Không có động cơ khác trong nó, nó đơn giản có đó.

Cũng như nước chảy xuống, bản thể bạn vươn lên. Cho nó một cơ hội - cho nó sự đơn độc. Và lại nhớ, đơn độc không phải là cô đơn, cũng như một mình không phải là cô độc.

Bình tĩnh lại, hạnh phúc đi. Ông là người tìm kiếm.

Phật nhắc nhở bạn lần nữa: *Ông là người tìm kiếm. Bình tĩnh lại*.... Hài hoà, duyên dáng. Học nghệ thuật là một mình và vậy mà hoàn toàn hạnh phúc. Thế rồi một hôm, trong sự đơn độc đó, cái gì đó bắt đầu xảy ra mà bạn chưa bao giờ mong đợi. Cái gì đó

mênh mông, cái gì đó bao la giáng xuống bạn. Cái gì đó của cõi bên kia thấm vào bạn. Sự nâng lên lớn lao, cảm giác lớn lao của việc thăng lên nảy sinh trong bạn. Bạn được nâng lên, bạn bắt đầu vươn tới điều tối thượng. Gọi nó là Thượng đế, chân lí tối thượng, bất kì cái gì bạn thích gọi nó. Phật gọi nó là tự do, niết bàn: việc dừng lại của bản ngã, tự do khỏi bản ngã, tự do khỏi mọi tù túng, tự do khỏi mọi phụ thuộc vào người khác. Và bạn trở nên vô giới hạn, bạn trở thành bao la như bầu trời: ngay cả bầu trời cũng không là giới hạn của bạn.

Làm chủ giác quan của ông, điều ông nếm và ngửi, điều ông thấy, điều ông nghe.

Trong mọi thứ hãy là người chủ của điều ông làm và điều ông nói và nghĩ. Tự do.

Ông là người tìm kiếm.

Vui thích trong việc làm chủ tay ông và chân ông, lời ông và ý nghĩ của ông.

Vui thích trong thiền và trong đơn độc.

Bình tĩnh lại, hạnh phúc đi. Ông là người tìm kiếm.

Đủ cho hôm nay.

Chương 10 Tình yêu là phần thưởng của riêng nó

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao tôi coi bản thân mình và mọi thứ nghiêm chỉnh thế?

Prembodhi, bản ngã chỉ có thể tồn tại nếu bạn coi bản thân mình và mọi thứ nghiêm chỉnh. Không cái gì giết chết bản ngã như sự chơi đùa, như tiếng cười. Khi bạn bắt đầu coi cuộc sống như trò đùa, bản ngã phải chết, nó không thể tồn tại thêm nữa được. Bản ngã là ốm yếu; nó cần bầu không khí của buồn để tồn tại. Nghiêm chỉnh tạo ra buồn trong bạn. Buồn là mảnh đất cần thiết cho bản ngã. Do đó thánh nhân của bạn mới nghiêm chỉnh thế, bởi lẽ đơn giản là họ là những người bản ngã nhất trên thế gian. Họ có thể cố gắng là khiêm tốn, nhưng họ rất tự hào về sự khiêm tốn của mình. Họ coi khiêm tốn của mình rất trang trọng.

Thánh nhân thực không thể nghiêm chỉnh được. Người tôn giáo thực phải là người mở hội. Nhìn quanh mà xem... nhìn cây cối - chúng có nghiêm chỉnh không? Nhìn chim chóc, lắng nghe chúng - chúng có nghiêm chỉnh không? Nhìn các vì sao, mặt trăng, mặt trời - chúng có nghiêm chỉnh không? Sự tồn tại hoàn toàn không nghiêm chỉnh; nó cứ nhảy múa. Nó là lễ hội vĩnh hằng, nó là tính lễ hội.

Chỉ con người là nghiêm chỉnh, bởi vì chỉ con người mới cố gắng tạo ra tách biệt giữa bản thân mình và sự tồn tại. Con người không muốn là một phần của cái toàn thể, bởi vì thế thì người đó biến mất. Người đó muốn căn cước riêng của mình, tên riêng của mình, hình dạng riêng của mình, định nghĩa của mình. Cho dù điều đó tạo ra khổ sở thì cũng được, cho dù người đó phải sống trong địa ngục người đó cũng sẵn sàng vì nó.

Có lần George Bernard Shaw được hỏi ông ấy thích đi đâu sau khi ông ấy chết - xuống địa ngục hay lên cõi trời. Ông ấy nói, "Bất kì chỗ nào tôi có thể là người đầu tiên, tôi không muốn là người thứ hai " - và trong cõi trời không có cơ hội nào là người thứ nhất cả, bởi vì bao nhiêu thánh nhân đã lên tới đó rồi: Jesus và Zarathustra

và Mahavira và Phật. Ai sẽ chú ý tới anh chàng đáng thương George Bernard Shaw này? Ông ấy sẵn lòng xuống địa ngục nếu ông ấy có thể là người thứ nhất ở đó.

Bản ngã muốn là người đầu tiên, bản ngã muốn đẩy mọi người xuống thấp hơn bản thân nó; do đó nó coi bản thân nó là nghiêm chỉnh. Do đó nó là kẻ cầu toàn: nó yêu cầu hoàn hảo, điều là không thể được. Không ai

hoàn hảo cả; không ai có thể tồn tại một khoảnh khắc nếu người đó hoàn hảo. Bất toàn là cách thức của cuộc sống, bởi vì chỉ có thể trưởng thành nếu bạn bất toàn. Nếu bạn hoàn hảo thì không có trưởng thành thêm, không có tiến hoá thêm. Nếu bạn hoàn hảo bạn bị mắc kẹt. Hoàn hảo nghĩa là cái chết; bất toàn nghĩa là tuôn chảy, trưởng thành, năng động.

Bản ngã đòi hỏi hoàn hảo từ bản thân người ta và từ người khác nữa. Nó đòi hỏi điều không thể được, và bởi vì điều không thể được không thể nào được đạt tới nên nó có thể sống. Nó không hạnh phúc với điều bình thường; nó muốn điều phi thường, và cuộc sống chỉ gồm điều bình thường. Nhưng điều bình thường là đẹp, điều bình thường là cực kì đẹp. Không cần cái gì phi thường. Cuộc sống bình thường là thiêng liêng, nhưng bản ngã kết án nó là trần tục. Nó đòi hỏi cuộc sống phi thường. Do đó mọi tôn giáo cứ bịa ra những câu chuyện về người sáng lập của họ toàn những điều không thực: Moses tách biển, Jesus đi trên nước... tất cả những chuyện này đều là bịa đặt, dối trá, được các tín đồ bịa ra chỉ để chứng minh rằng thầy của họ là phi thường; ông ta không phải là người bình thường.

Thực tế, chân lí là ở chỗ bạn không thể tìm ra được người bình thương hơn Phật, Mahavira, Jesus, Moses, Zarathustra, Lão Tử. Họ đơn giản thế! Họ đã chấp nhận bản thân mình như họ vậy. Họ sống trong cái như thế, trong *tathata*. Họ không khao khát hoàn hảo nào. Họ hoàn toàn thoải mái với thế giới bất toàn, hoàn toàn hài lòng với nó. Và họ không coi bản thân mình là nghiêm chỉnh tới mức họ phải đạt tới những đỉnh cao vĩ đại, những đỉnh lớn lao, rằng họ phải vượt qua mọi người. Họ không điên khùng! Họ là những người đẹp, và cái đẹp của họ chứa trong

việc đã chấp nhận cái bình thường là cái phi thường, cái trần tục là cái thiêng liêng.

Prembodhi, bạn hỏi, "Tại sao tôi coi bản thân mình và mọi thứ nghiêm chỉnh thế?"

Mọi người đều coi bản thân mình và người khác là nghiêm chỉnh. Đó là cách thức của bản ngã tồn tại. Bắt đầu có chút ít chơi đùa đi và bạn sẽ thấy bản ngã bay hơi. Coi cuộc sống là không nghiêm chỉnh, như chuyện đùa đi - vâng, như chuyện đùa vũ trụ. Cười thêm chút ít.

Tiếng cười có ý nghĩa hơn nhiều so với lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện không thể phá huỷ được bản ngã của bạn; ngược lại, nó có thể làm cho bản ngã thiêng liêng, ngoan đạo, nhưng tiếng cười chắc chắn phá huỷ bản ngã của bạn. Khi bạn thực sự trong trạng thái của tiếng cười, bạn có quan sát không? - bản ngã biến mất trong một khoảnh khắc. Bạn lại là đứa trẻ, cười khúc khích. Bạn lại đã quên mất rằng bạn là đặc biệt. Bạn không còn nghiêm chỉnh nữa; trong một khoảnh khắc bạn đã loại bỏ sự cố định của mình.

Đó là lí do tại sao tôi thích chuyện đùa - chúng là chất độc cho bản ngã của bạn! Bạn thích tôi nói về những điều nghiêm chỉnh: bình diện vía và bao nhiêu thể con người có, bẩy hay chín, và bao nhiêu luân xa. Và mọi ngày đều có các câu hỏi - bí truyền, huyền bí. Đây là những người nghiêm chỉnh. Họ rơi vào nhóm sai rồi!

Tôi không nghiêm chỉnh chút nào. Tôi không cười với bạn bởi vì đó là một phần của việc kẻ chuyện đùa: người kể phải rất nghiêm chỉnh, người đó không thể cười cùng bạn được. Mọi tiếng cười của mình tôi đều phải làm một mình. Nhưng cách tiếp cận của tôi tới cuộc

sống là hoàn toàn không nghiêm chỉnh, chơi đùa, bởi vì theo kinh nghiệm của tôi đây là cách bản ngã biến mất.

Quan sát khi bạn cười mà xem: bản ngã đâu? Bỗng nhiên bạn đã tan ra, bỗng nhiên bạn thành chất lỏng, không cứng rắn nữa, mà tuôn chảy. Bạn không phải là người thông thái, già cả, có kinh nghiệm.

Nghe câu chuyện đùa này và cố tìm ra xem bản ngã còn lại hay không.

Ngay sau khi tới nhà nghỉ tuần trăng mật, chú rể dễ bị kích thích trở nên lo lắng về trạng thái hồn nhiên của cô dâu. Quyết định theo cách tiếp cận trực tiếp, anh ta nhanh chóng cởi quần áo ra, trỏ vào cái nam tính phơi ra, và hỏi cô dâu, "Em có biết nó là gì không?"

Không ngần ngại, cô ấy đỏ mặt và trả lời, "Đó là chim."

Thích thú với ý tưởng dạy cô vợ ngây thơ, anh chồng thì thào, "Từ giờ trở đi, em yêu, cái này sẽ được gọi là dương vật."

"À, đến bây giờ," cô gái trách, "em đã thấy nhiều dương vật rồi, và em đảm bảo với anh, cái này là chim."

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu, Hạnh phúc là gì?

Jayananda, điều đó còn tuỳ. Nó tuỳ vào bạn, vào trạng thái có ý thức hay vô ý thức của bạn, liệu bạn ngủ hay thức.

Có câu châm ngôn nổi tiếng của Murphy. Ông ấy nói có hai kiểu người: Một kiểu là những người bao giờ cũng phân chia nhân loại thành hai kiểu, và kiểu kia, những người không phân chia nhân loại chút nào.

Tôi thuộc vào kiểu thứ nhất.... Nhân loại có thể được chia thành hai kiểu: người ngủ và người thức - và tất nhiên, có phần nhỏ ở giữa.

Hạnh phúc sẽ tuỳ thuộc vào chỗ bạn ở trong tâm thức của bạn. Nếu bạn ngủ, thế thì hoan lạc là hạnh phúc. Hoan lạc nghĩa là cảm giác, cố gắng đạt tới cái gì đó qua thân thể, điều không thể đạt tới được qua thân thể, buộc thân thể đạt tới cái gì đó mà nó không có khả năng. Mọi người đều cố, theo mọi cách có thể, để đạt tới hạnh phúc qua thân thể. Thân thể có thể cho bạn chỉ hoan lạc tạm thời, và từng hoan lạc đều được cân bằng bởi đau đớn theo cùng khối lượng, theo cùng mức độ. Từng hoan lạc đều được tiếp nối bởi cái đối lập của nó bởi vì thân thể tồn tại trong thế giới nhị nguyên, cũng như ngày được tiếp nối bởi đêm và chết được tiếp nối bởi sống và sống được tiếp nối bởi chết. Nó là cái vòng luẩn quẩn. Hoan lạc của bạn sẽ được tiếp nối bởi đau đớn, đau đớn của bạn sẽ được tiếp nối bởi hoan lạc.

Nhưng bạn sẽ không bao giờ thấy thoải mái. Khi bạn sẽ trong trạng thái hoan lạc, bạn sẽ sợ rằng bạn sắp làm mất nó, và nỗi sợ đó sẽ đầu độc nó. Và khi bạn sẽ

mất trong đau đớn, tất nhiên, bạn sẽ trong khổ, và bạn sẽ cố gắng mọi khả năng để thoát ra khỏi nó - chỉ để rơi trở lại trong nó.

Phật gọi đây là bánh xe sinh tử. Chúng ta cứ đi trong bánh xe này, níu bám lấy bánh xe... và bánh xe cứ chuyển động. Thỉnh thoảng hoan lạc tới và thỉnh thoảng đau đớn tới, nhưng chúng ta bị nghiền nát giữa hai tảng đá này.

Nhưng người ngủ chẳng biết gì khác. Người đó chỉ biết vài cảm giác của thân thể - thức ăn, dục. Đây là thế giới của người đó; người đó cứ chuyển động giữa hai điều này. Đây là hai đầu của thân thể người đó: thức ăn và dục. Nếu người đó kìm nén dục người đó trở nên nghiện thức ăn: nếu người đó kìm nén thức ăn người đó trở nên nghiện dục. Năng lượng cứ chuyển động như con lắc. Và bất kì cái gì bạn gọi là hoan hoạc, thì nhiều nhất nó chỉ là giảm nhẹ trạng thái căng thẳng. Năng lượng dục tích tụ, tích luỹ; bạn trở nên căng thẳng và nặng nề và bạn muốn xả nó ra.

Người đang ngủ, dâm dục của người đó không là gì ngoài sự giảm nhẹ, giống như hắt hơi mạnh. Nó không cho bạn cái gì ngoài sự giảm nhẹ nào đó. Căng thẳng có đó, bây giờ nó không còn đó; nhưng nó sẽ tích luỹ lại. Thức ăn cho bạn chỉ chút ít mùi vị trên lưỡi; nó không nhiều để sống. Nhưng nhiều người đang sống chỉ để ăn; có rất ít người ăn để sống.

Câu chuyện về Columbus là nổi tiếng. Đó là cuộc hành trình dài. Trong ba tháng họ chẳng nhìn thấy gì ngoài nước. Thế rồi một hôm Columbus nhìn ra chân trời và thấy cây. Và nếu bạn nghĩ Columbus hạnh phúc thấy cây, bạn phải đã thấy con chó của ông ấy!

Đó là lí do tại sao chó Siberi là nhanh nhất trên thế giới: bởi vì cây cũng xa thế.

Nhưng đây là thế giới của hoan lạc. Chó có thể được tha thứ, nhưng bạn không thể được tha thứ.

Trong ngày hẹn đầu tiên, anh thanh niên, tìm đường để có thời gian thoải mái, hỏi người đàn bà trẻ liệu cô ấy có thích đi chơi bowling không. Cô ấy đáp rằng cô ấy chẳng quan tâm tới đi chơi

bowling. Thế rồi anh ấy gợi ý đi xem phim, nhưng cô ấy đáp là cô ấy không quan tâm tới phim. Trong khi cố gắng nghĩ về cái gì đó khác anh ta mời cô ấy điếu thuốc là mà cô ấy khước từ. Rồi anh ta lại hỏi liệu cô ấy có muốn đi nhảy và đi uống ở tiệm nhảy disco mới không. Cô ấy lại khước từ bằng việc nói rằng cô ấy không quan tâm tới những thứ đó.

Trong thất vọng anh ta hỏi cô ấy có tới căn hộ của anh ta để làm tình qua đêm không. Với sự ngạc nhiên của anh ta cô ấy đồng ý một cách sung sướng, hôn anh ta một cách nồng nàn và nói, "Anh thấy đấy, anh chẳng cần những thứ kia làm gì để có thời gian thoải mái!"

Điều có thể được gọi là hạnh phúc tuỳ thuộc vào mọi người. Với người ngủ, cảm giác hoan lạc là hạnh phúc. Người đó sống từ hoan lạc này sang hoan lạc khác. Người đó chỉ chạy xô từ cảm giác này sang cảm giác khác. Người đó sống với những xúc động nhỏ. Cuộc sống của người đó rất hời hợt; nó không có chiều

sâu, nó không có phẩm chất. Người đó sống trong thế giới của số lượng.

Thế rồi có những người ở giữa, người không ngủ không thức, người ở trạng thái lấp lửng, chút ít ngủ, chút ít thức. Bạn đôi khi cũng có kinh nghiệm đó vào buổi sáng sớm: vẫn còn ngủ, nhưng bạn không thể nói bạn ngủ được bởi vì bạn có thể nghe tiếng động trong nhà, vợ bạn chuẩn bị trà, tiếng của ấm đun nước và tiếng người đưa sữa ngoài cổng hay trẻ con dậy đi học. Bạn có thể nghe thấy những điều này, nhưng dầu vậy bạn vẫn không thức. Mơ hồ, lờ mờ những tiếng động này vọng tới bạn, cứ dường như có khoảng cách lớn giữa bạn và tất cả những điều đang xảy ra quanh bạn. Bạn cảm thấy cứ dường như nó vẫn là một phần của giấc mơ. Nó không phải là một phần của giấc mơ, nhưng bạn đang trong trạng thái ở giữa.

Cùng điều đó xảy ra khi bạn bắt đầu thiền. Người không thiền ngủ, mơ; thiền nhân bắt đầu đi xa khỏi giấc ngủ của mình hướng tới thức tỉnh. Ông ấy đang trong trạng thái dịch chuyển. Thế thì hạnh phúc có nghĩa hoàn toàn khác: nó trở nên nhiều phẩm chất hơn, ít số lượng hơn; nó nhiều tâm lí hơn, ít sinh lí hơn.

Người đó tận hưởng âm nhạc nhiều hơn, người đó tận hưởng thơ ca nhiều hơn, người đó tận hưởng sáng tạo ra cái gì đó. Người đó tận hưởng tự nhiên, cái đẹp của nó. Người đó tận hưởng im lặng. Người đó tận hưởng điều người đó chưa bao giờ tận hưởng trước đây, và điều này kéo dài lâu hơn nhiều. Cho dù âm nhạc dừng lại, cái gì đó vẫn cứ nấn ná bên trong bạn. Và nó không phải là việc giảm nhẹ.

Sự khác biệt giữa hoan lạc và hạnh phúc này là: nó không phải là việc giảm nhẹ, nó là việc làm giàu thêm. Bạn trở nên đầy tràn, bạn trở nên tràn ngập đôi chút. Nghe âm nhạc hay, cái gì đó được lẩy cò bên trong bản thể bạn, hài hoà nảy sinh trong bạn - bạn trở thành âm nhạc. Hay múa, bỗng nhiên bạn quên mất bản thân mình; thân thể bạn trở thành vô trọng lượng. Nắm giữ của sức hút trên bạn bị mất. Bỗng nhiên bạn ở trong không gian khác: bản ngã không còn cứng nhắc thế, vũ công tan chảy và hội nhập vào trong điệu vũ. Điều này còn cao hơn nhiều, sâu hơn nhiều so với niềm vui bạn có được từ thức ăn hay dục. Điều này có chiều sâu. Nhưng điều này cũng không phải là điều tối thượng.

Điều tối thượng xảy ra chỉ khi bạn thức đầy đủ, khi bạn là vị phật, khi mọi giấc ngủ đều đã qua và mọi việc mơ đều đã qua, khi toàn thể bản thể bạn đầy ánh sáng, khi không có bóng tối trong bạn. Mọi bóng tối đều đã biến mất và cùng với bóng tối đó, bản ngã cũng mất đi. Mọi căng thẳng đã biến mất, mọi nỗi buồn, lo âu. Bạn ở trong trạng thái mãn nguyện toàn bộ. Bạn sống trong hiện tại; không quá khứ, không tương lai nào nữa. Bạn hoàn toàn ở đây bây giờ.

Khoảnh khắc này là tất cả. Bây giờ là thời gian duy nhất và ở đây là không gian duy nhất. Và thế thì bỗng nhiên toàn thể bầu trời rơi vào trong bạn. Đây là phúc lạc. Đây là hạnh phúc thực.

Tìm kiếm phúc lạc đi, Jayananda; nó là quyền tập ấn của bạn. Đừng vẫn còn bị mất hút trong rừng rậm của hoan lạc; vươn lên cao hơn một chút đi. Đạt tới hạnh phúc và rồi tới phúc lạc.

Hoan lạc có tính con vật, hạnh phúc có tính người, phúc lạc có tính thiêng liêng. Hoan lạc trói buộc bạn, nó

là cảnh tù túng, nó xiềng xích bạn. Hạnh phúc cho bạn chút ít trói buộc hơn, chút ít của tự do, nhưng chỉ chút ít thôi. Phúc lạc là tự do tuyệt đối. Bạn bắt đầu đi lên; nó cho bạn đôi cánh. Bạn không còn là một phần của đất thô; bạn trở thành một phần của bầu trời. Bạn trở thành nhẹ, bạn có thể vui vẻ.

Hoan lạc là phụ thuộc vào người khác. Hạnh phúc không phụ thuộc thế vào người khác, nhưng dầu vậy nó vẫn tách rời khỏi bạn. Phúc lạc là không phụ thuộc, là không tách rời; nó là chính bản thể bạn, nó là chính bản tính của bạn. Đạt tới nó là đạt tới Thượng đế, tới niết bàn.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu, Vị kỉ là gì?

Yoga Chetana, vị kỉ là cái bóng của ý tưởng về cái ta tách biệt. Nó là cái bóng của cái bóng, phản xạ của phản xạ. Cứ dường như bạn nhìn trăng trong hồ và thế rồi bạn thấy trăng được phản xạ trong hồ qua tấm gương. Nó ở xa, xa với thực tại lắm. Ngay cả phản xạ trong hồ cũng là không thật rồi, nhưng phản xạ của hồ trong gương thì thậm chí còn không thật hơn.

Bản ngã là phản xạ trong hồ của bản thể thực của bạn. Bản thể thực của bạn là trăng; bản ngã chỉ là phản xạ trong hồ. Phản xạ trong hồ có thể bị rối loạn ngay cả bởi viên đá nhỏ bé. Ném viên đá nhỏ và bạn sẽ thấy: trăng bị nhiễu loạn, bóp méo. Gợn sóng nảy sinh và trăng bị vỡ thành nghìn mảnh.

Vị kỉ là cái bóng của bản ngã, thậm chí còn không thật hơn. Bạn không phải là cái ngã. Theo lời Phật, bạn không phải là *atta* - cái ngã; bạn là *anatta* - vô ngã. Do đó, Phật không dạy bạn vị tha, mà tôi cũng không dạy bạn vị tha. Điểm này phải được hiểu cho rõ: tôi không dạy bạn vị tha đâu. Đó là điều các tu sĩ của hầu hết các tôn giáo vẫn đang làm. Họ nói, "Vị kỉ là xấu." Họ không nói, "Vị kỉ là giả." Họ nói, "Vị kỉ là xấu, vị kỉ là tội lỗi." Nhưng họ chấp nhận thực tại của nó, họ không bác bỏ thực tại của nó. Nếu nó không thực, thế thì họ không thể kết án nó là tội lỗi được. Làm sao bạn có thể gọi cái gì không thực là tội lỗi được? Nếu nó không tồn tại ngay chỗ đầu tiên, làm sao nó có thể là tội lỗi và làm sao nó có thể xấu được? Cho nên họ cứ nói, "Vị kỉ là xấu, vị kỉ là tội lỗi."

Và để tránh nó họ dạy bạn vị tha: "Phục vụ người khác, phục vụ nhân loại, là công bộc."

Nhiều lần những người đã bị ước định bởi tu sĩ và các nhà truyền giáo tới tôi, và tất nhiên, họ bị choáng bởi vì tôi không bao giờ nói tới vị tha. Và họ hỏi tôi tại sao tôi không dạy các sannyasins lòng vị tha.

Tôi không thể dạy được, bởi vì ngay chỗ đầu tiên cái ngã là giả, cho nên bảo họ không vị kỉ là tuyệt đối sai. Bảo họ phục vụ người khác, có lòng vị tha, là đang đem họ ngày một vào sâu hơn trong cái không thực.

Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp họ thấy rằng cái ngã là giả. Do đó tôi không chống lại cái ngã - nó không tồn tại. Làm sao tôi có thể chống lại cái gì đó mà không tồn tại? Và tôi không dạy bạn vị tha. Nếu bệnh là giả, phỏng có ích gì cho bạn thuốc nào đó?

Tôi đơn giản nói bạn nhìn vào bên trong bản thân mình, quan sát một cách im lặng... và bạn sẽ không tìm thấy bản ngã chút nào. Cái ngã biến mất. Thực tế, nói "biến mất" là không đúng; nó chưa bao giờ có đó, nhưng bạn chưa bao giờ nhìn vào. Khi bạn nhìn bạn không thấy nó.

Điều đó giống như bạn nói, "Trong phòng tôi có bóng tối," và tôi đưa cho bạn chiếc đèn và tôi bảo bạn, "Đi và tìm cùng chiếc đèn xem bóng tối ở đâu." Bạn đi cùng chiếc đèn và bạn tìm - và bạn không thể tìm thấy nó! Bạn quay lại và bạn nói, "Tôi không thể tìm thấy nó!" Cho nên tôi nói, "Nó bị kết thúc rồi! Đừng lo về nó. Bất kì khi nào cái muốn này nảy sinh trong bạn, có thôi thúc này, hoài nghi này, đem đèn và đi tìm." Dần dần, dần dần chân lí sẽ lắng đọng trong bạn rằng không có bóng tối; đó chỉ là thiếu ánh sáng.

Bản ngã là thiếu chú ý của bạn, thiếu nhận biết của bạn, chứ không gì khác. Nếu bạn đi vào, nếu bạn nhìn vào, nó chẳng được tìm thấy chút nào. Và với cái ta mất đi, vị kỉ ở đâu?

Và thế rồi cuộc sống của bạn là cuộc sống của tình yêu, của từ bi. Thế thì cuộc sống của bạn thực sự là vị tha. Tôi sẽ không gọi nó là "không vị kỉ," tôi sẽ gọi nó là "vô vị kỉ," bởi vì trong từ 'không vị kỉ' thực tại của cái ngã được thừa nhận. Tôi muốn dùng từ Phật giáo, 'vô vị kỉ' - anatta, vô ngã.

Sáng suốt của Phật là mênh mông, rất có ý nghĩa. Không cần dạy mọi người không ích kỉ. Cứ để họ biết rằng không có bản ngã, và thế rồi toàn thể cuộc sống của họ, không có nỗ lực nào, vẫn trở thành cuộc sống của tình yêu. Họ sẽ không trở thành nhà truyền giáo bởi vì họ sẽ không làm gì đặc biệt. Họ sẽ không ba hoa rằng họ đã làm nhiều thế cho nhân loại; họ đã làm nó bởi vì họ tận hưởng nó. Họ đã được thưởng hậu hĩ. Phần thưởng không ở đâu đó trong kiếp sống tương lai, sau cái chết, trong thiên đường; phần thưởng là trong bản thân tình yêu. Tình yêu là phần thưởng riêng của nó.

Khi bạn sống từ tình yêu, cuộc sống của bạn là vui vẻ vô cùng, cực lạc; đó là phần thưởng. Và khi bạn sống từ bản ngã giả, cuộc sống của bạn là nỗi khổ, nó là việc chịu đựng, nó là địa ngục; đó là trừng phạt. Không cần phải đợi - rằng sau cái chết bạn sẽ bị tống xuống địa ngục. Quên mọi chuyện này đi! Chúng là hay để kể cho trẻ con bởi vì trẻ con không thể hiểu được cái gì khác; chúng chỉ có thể hiểu được truyện. Nhưng với người trưởng thành những câu chuyện đó là không liên quan.

Từng hành động đều hoặc là việc trừng phạt riêng của nó hoặc phần thưởng riêng của nó. Nếu nó nảy sinh từ thực tại của bạn, nó đem tới niềm vui, cái đẹp, phúc lạc, phúc lành. Nếu nó nảy sinh từ ý tưởng giả nào đó nó đem tới khổ sở, đau đớn, đau khổ. Đó chính là địa ngục là gì.

Yoga Chetana này, vị kỉ là bóng của cái ngã, cái không tồn tại chút nào. Nhưng đừng chấp nhận điều tôi nói chỉ bởi vì tôi nói điều đó. Bạn sẽ phải nhìn vào trong, để nó trở thành kinh nghiệm của bạn. Bạn sẽ phải trở nên thức tỉnh thêm chút ít để nhìn vào. Bạn sẽ phải thoát ra khỏi giấc ngủ của mình.

Đó là con đường đi xuống miền Nam trong một bang khô ráo. Ga tầu hoả chật ních một nhóm người đang trên đường đi xem trận bóng đá. Quá một bên của

phòng đợi là Baxter đang đứng, một người nhỏ bé yên tĩnh, bồn chồn và định tách mình khỏi đám đông.

Nhân viên điều tra liên bang, giám sát làm rượu lậu của vùng, để ý thấy Baxter có cái gì đó dưới túi áo, từ đó chốc chốc lại rơi ra các giọt nước. Nhân viên điều tra này, với niềm hi vọng trong

tâm tưởng, bước tới anh ta, đặt một ngón tay dưới một trong các giọt rơi đó, bắt lấy một giọt, và nếm nó.

"Rượu Scotch à?" anh ta hỏi.

"Không," Baxter nói. "Con chó con Airedale đấy."

Bạn đã bỏ lỡ nó! Nếm lại nó đi... nó không phải là rượu Scotch, nó là nước đái của chó con Airedale.

Có một đám tiệc uống rượu lớn ở miền bằng phẳng ở San Francisco. Mọi thứ đến chỗ say sưa nhất và hoang dã nhất thì chuyện xảy ra - trận động đất. Ống khói đổ đầy phố, đường nước vỡ lung tung. Tất cả khách khứa đổ xô ra ngoài nơi tiệc hoang dã. Nhưng thiếu mất một người. Người chủ anh hùng dám quay lại và ở đó trong buồng tắm ông ta thấy người bị thiếu, đang quì sâu trong nước. Vị khách say rượu chỉ có thể lầm bầm nói, "Thành thực đấy, Paul ơi, tôi thề mọi điều tôi làm chỉ là kéo cái tay cầm thôi."

Yoga Chetana, bạn sẽ phải trở nên ý thức hơn chút ít, có vậy thôi. Thoát ra khỏi cơn say của bạn đi; nó rất cổ đại. Trong nhiều, nhiều kiếp chúng ta đã sống trong trạng thái say rồi. Bạn sẽ phải làm chút ít nỗ lực để kéo bản thân mình ra khỏi vũng bùn của vô thức. Và thế thì bản ngã biến mất và không gian thuần khiết được bỏ lại đằng sau.

Từ không gian thuần khiết đó, hoa sen nở ra - hoa sen của từ bi, của tình yêu, của niềm vui. Không chỉ bạn được phúc lành, mà bạn trở thành phúc lành cho toàn thể sự tồn tại.

Đừng tranh đấu với vị kỉ, nhớ lấy. Tranh đấu với nó là điều bạn đã từng được bảo đi bảo lại. Đừng tranh đấu với nó. Tranh đấu với nó nghĩa là bạn đã chấp nhận thực tại của nó; do đó tôi không dạy bạn tranh đấu với bản ngã của bạn. Nếu bạn tranh đấu với bản ngã của mình bạn sẽ trở nên khiêm tốn, nhưng thế thì trong khiêm tốn của bạn bản ngã sẽ ẩn nấp. Thế thì bản ngã sẽ cứ bao hoa về khiêm tốn của nó. Bản ngã thậm chí có thể nói, "Mình là người khiêm tốn nhất trên thế giới, người khiêm tốn vĩ đại nhất trên thế giới."

Ba linh mục Ki tô giáo đang nói chuyện; họ gặp nhau ở ngã tư đường. Một người thuộc về tu viện dòng Luyện tâm. Ông ấy nói, "Khi có liên quan tới khổ hạnh, không ai có thể đua tranh được với

chúng tôi. Chúng tôi là những người khổ hạnh nhất trong toàn thể vương quốc Ki tô giáo."

Người thứ hai thuộc về một tu viện khác. Ông ấy nói, "Điều đó có thể là vậy, nhưng khi có liên quan tới uyên bác, các ông không ở đâu cả. Người của chúng tôi hi sinh cả đời họ vì kinh sách để tìm ra chân lí và điều tốt đẹp."

Người thứ ba mỉm cười và nói, "Cả hai ông đều có thể đúng, nhưng khi có liên quan tới khiêm tốn, chúng tôi là trên đỉnh!"

"Khi có liên quan tới khiêm tốn, chúng tôi là trên đỉnh...."

Do đó, Yoga Chetana này, tôi sẽ không nói đánh nhau với vị kỉ của bạn đâu. Đánh nhau đã từng chẳng giúp đỡ gì; nó chỉ tạo ra những bản ngã ngoan đạo trên khắp thế giới. Gợi ý của tôi là quan sát nó, nhìn nó, theo dõi nó. Theo dõi cách nó vận hành, cách bạn cứ tạo ra nó - bởi vì nó *là* bịa đặt của bạn.

Điều đó rất tuỳ tiện. Nó là hư cấu mà bạn duy trì và kiểm soát. Và việc duy trì này rất tốn kém bởi vì nó giữ bạn trong địa ngục; nó phá huỷ toàn thể cuộc sống của bạn chỉ để duy trì cái gì đó giả. Quan sát nó đi. Khoảnh khắc bạn thấy cái giả của nó, nó mất đi. Bạn không cần vứt bỏ nó, nó đơn giản vứt bỏ theo cách riêng của nó. Nó không được tìm thấy chút nào.

Và thế thì một cuộc sống hoàn toàn mới bắt đầu. Bạn được tái sinh. Đó là điều tôi gọi là tính chất sannyas.

Sandesh, điều đó thực đúng đấy. Tôi là kẻ hippie nguyên thuỷ! Bạn có thể không biết điều đó, nhưng tôi là sáng lập viên của toàn thể phong trào này!

Ông chủ tiệm, bực mình hiện ra rõ ràng trên khuôn mặt ông ấy, bước tới Sheldon, kẻ hippie.

"Nghe đây," ông ấy nghiến răng kèn kẹt, "cho tôi và mọi người khác trong tiệm này một ân huệ lớn và thôi huýt sáo trong khi anh làm việc."

"Này, ông chủ," Sheldon trả miếng một cách đề phòng, "ai đang làm việc?"

Tôi đã sống, tôi đã không làm việc! Bất kì cái gì tôi làm tôi đều tận hưởng nó; nó không phải là việc, nó là niềm vui của tôi, nó là trò chơi. Tôi thích nó, đó là lí do tại sao tôi đã làm nó. Tôi không làm phục vụ nào cho bất kì ai, tôi không làm việc vì bất kì động cơ

nào; do đó nó không phải là công việc chút nào, nó là niềm vui của tôi.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Có thực đúng là thầy không bao giờ làm việc trong cả đời mình không?

Tôi đang nói với bạn. Nó không phải là công việc, nó là niềm vui của tôi. Tôi tận hưởng - yakkety, yakkety, yakkety... đây không phải là công việc! Tôi đơn giản thích nó. Gọi nó là công việc sẽ không đúng - nó là trò vui!

Bất kì cái gì tôi đã từng làm trong đời tôi, nó chưa bao giờ là công việc cả. Tôi đơn giản thổi sáo mồm!

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy đích xác là điều tôi đã từng tìm kiếm trong suốt hai mươi năm qua trong nghiên cứu, chính trị, yoga, gia đình và cộng đồng. Bây giờ chung cuộc tôi ở đây. Và điều đó đẹp thế! Và ngài mai tôi ra đi. Và tôi hạnh phúc nữa. Sao vậy?

Hans Peter Finger, không có ngày mai đâu. Hôm nay bạn ở đây, và điều đó còn nhiều hơn điều người ta có thể đòi hỏi. Ai biết về ngày mai? Bản thân tôi có thể ra đi, ngay cả trước khi bạn ra đi!

Và vấn đề không phải là ở đây. Nếu bạn đã tìm thấy tôi, thì bạn đã tìm thấy tôi; dù bạn ở đâu bạn sẽ ở cùng tôi, tôi sẽ ở cùng bạn. Toàn thể vấn đề là một khi bạn đã tìm thấy đúng người mà bạn khớp với, tìm thấy người mà bạn thấy tuyệt đối hài hoà, giao cảm, thế thì không không gian nào có thể phân chia được bạn. Đó là lí do tại sao bạn cảm thấy hạnh phúc. Tôi có thể hiểu vấn đề của bạn.

Bạn nói, "Và tôi hạnh phúc nữa. Sao vậy?"

Bình thường, nếu bạn đã rơi vào tình yêu với tôi và sẽ đi ngày mai bạn sẽ phải nghĩ, trông đợi khổ, bởi vì "Bây giờ đây là người mình đã từng tìm kiếm, trong suốt hai mươi năm và bây giờ mình phải ra đi ngày mai." Nhưng bạn không khổ. Đó là chỉ báo rõ ràng rằng bạn đã thực sự tìm thấy tôi. Tìm thấy tôi và khổ là không thể được!

Có vài người ở đây và khổ, bởi vì họ đã không tìm thấy tôi. Và có những người không ở đây nhưng cực kì vui vẻ bởi vì họ đã tìm thấy tôi, dù họ ở bất kì đâu.

Bạn sẽ thuộc về tôi từ giờ trở đi.

Một khoảnh khắc của hài hoà sâu sắc là đủ, một khoảnh khắc của tình yêu là vĩnh hằng.

Thế thì thời gian không thành vấn đề, không gian không thành vấn đề.

Trái tim bạn biết điều đó, nhưng tâm trí bạn đang hỏi bởi vì điều đó là phi logic. Tâm trí bạn nói, "Nếu mình thực sự yêu nhiều thế, thì tại sao mình lại ra đi? Nếu mình thực sự thích thú, thế thì tại sao đằng nào mình cũng phải ra đi? Trong hai mươi năm mình đã từng tìm kiếm! Mình đã phí hoài hai mươi năm và bây giờ mình đã tìm thấy - và mình lại ra đi! Và dầu vậy mình vẫn sung sướng! Cái gì xảy ra cho mình?" Đây là tâm trí của bạn đang tạo ra những dấu hỏi, nhưng trái tim bạn biết bạn đã tìm thấy tôi. Bây giờ dù bạn ở đâu, giao cảm này sẽ tiếp tục.

Bất kì cái gì đã truyền qua giữa tôi và bạn đều là cái gì đó bên ngoài thời gian, bên ngoài không gian. Cho nên bạn có thể đi một cách hạnh phúc, bạn có thể đi một cách vui vẻ. Và bất kì khi nào bạn nhắm mắt lại và nhớ tôi, bạn sẽ ở bây giờ và ở đây.

Phật trường của tôi đã không trở nên bị giới hạn vào công xã này; nó phải lan khắp trái đất. Cho nên ở bất kì chỗ nào một người tồn tại mà yêu tôi sâu sắc, người đó đều tạo ra phật trường nhỏ quanh bản thân người đó.

Hans-Peter, không chỉ bạn sẽ còn có quan hệ với tôi đâu, mà bạn sẽ trở thành chiếc cầu cho nhiều người hướng tới tôi. Bạn sẽ trở thành sứ giả - không phải nhà truyền giáo mà là sứ giả. Nhà truyền giáo là hư huyễn. Nhà truyền giáo là người mà bản thân người đó đã không hiểu chút gì, người đã không kinh nghiệm cái gì cả. Nhà truyền giáo là người chuyên nghiệp: người đó đã chọn tôn giáo làm nghề, người đó kiếm sống từ việc đó. Bạn sẽ là sứ giả. Bạn sẽ lan toả lời này cho nhiều người nữa - cho bạn bè của bạn, cho người bạn biết, bạn yêu.

Vâng, điều đó là hoàn toàn tốt - đi và chia sẻ tôi với những người khác. Và bất kì khi nào được cần, bạn sẽ được gọi tới,

bạn sẽ quay lại đây lần nữa. Và nếu được cần ở đây mãi mãi thì bạn sẽ ở đây mãi mãi. Bất kì cái gì được cần đều sẽ xảy ra.

Tin cậy đi!

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao không ai để ý gì tới tôi cả?

Narendra, thiền về câu châm ngôn của Murphy: Không ai để ý khi mọi sự đi đúng.

Bạn phải đi đúng rồi. Mọi người để ý khi cái gì đó đi sai. Nếu mọi thứ đi tuyệt đối đúng, mọi người không để ý tới bạn chút nào đâu.

Người ta nói về Mahavira rằng ông ấy muốn từ bỏ vương quốc của mình. Ông ấy xin phép mẹ mình. Người mẹ nói, "Chấm dứt điều vô nghĩa này đi - đừng bao giờ hỏi ta lần nữa! Cho tới khi ta chết ta sẽ không cho phép con đâu. Nếu con bỏ ngôi nhà này mà không có phép con sẽ làm điều gì đó rất bạo hành với ta - và con cứ nói về bất bạo hành. Cho nên nhớ lấy!"

Mahavira không bao giờ hỏi lại bà ấy nữa. Sau hai năm bà ấy chết. Khi họ quay về từ đám ma, ông ấy nói với người anh cả trên đường về nhà, "Bây giờ em có thể ra đi được không? - Em chỉ sống ở đây bởi vì mẹ nói,

'Đừng bao giờ hỏi lần nữa.' Bây giờ, may mắn là mẹ đã chết - vậy em có thể đi được chứ?"

Người anh nói, "Chấm dứt mọi điều vô nghĩa này đi! Thảm hoạ thế đã rơi vào chúng ta - mẹ chúng ta đã chết - và em muốn bỏ anh sao? Cho đến khi anh chết em không được phép."

Và Mahavira đã vâng lời thế - ông ấy nói được thôi. Ông ấy bắt đầu sống trong cung điện cứ dường như ông ấy đã từ bỏ. Ông ấy thiền, ông ấy im lặng, ông ấy đi yên tĩnh và duyên dáng tới mức dần dần, dần dần ông ấy trở nên gần như vắng mặt. Đó là câu chuyện hay, rằng gia đình thôi để ý tới ông ấy.

Thế rồi một hôm bỗng nhiên người anh nhận ra, "Hàng tháng nay chúng ta đã không để ý gì tới nó." Ông ta nhớ, "Nó đâu rồi nhỉ?" Ông ta đi tìm Mahavira. Ông ấy gọi cả gia đình và hỏi họ, "Phải làm gì bây giờ? Nó

đã gần như bỏ đi! Nó đã trở thành im lặng thế, an bình thế. Nó không gây tiếng động nào, nó chưa bao giờ can thiệp, nó chưa

bao giờ nói cái gì cho bất kì ai. Nó cứ dường như là không có trong nhà chút nào! Cho nên phỏng có ích gì mà ngăn cản nó thêm nữa?"

Tất cả họ đều tụ tập lại với nhau và yêu cầu Mahavira, "Bây giờ em có thể đi. Thực tế, em đã đi rồi bởi vì chúng ta đã thôi chú ý tới em."

Mahavira nói, "Bây giờ thì chẳng có gì khác biệt. Nhưng nếu anh nói đi, thì em đi."

Narendra, đừng lo. Mọi người chỉ chú ý khi bạn đang làm cái gì đó sai. Khi chó cắn người, điều đó không phải là tin, nhưng khi người cắn chó thì đó là tin tức! Cho nên nếu bạn muốn trở thành tin tức, cắn chó đi! Làm điều gì đó ngu xuẩn, trở thành loại phiền toái. Chỉ người gây phiền toái mới lôi kéo sự chú ý.

Đó là lí do tại sao bạn thấy trong báo chí mọi chính khách đều được lên trang bìa mọi ngày, bởi lí do đơn giản là họ có giá trị phiền toái. Bạn có thể hỏi bất kì thủ tướng hay tổng thống nào trên thế giới về ông ấy chọn thành phần nội các của mình trên nền tảng nào. Đó là giá trị phiền toái! Bất kì ai sẽ gây ra phiền toái, nếu người đó không được chọn thì phải được chọn. Bạn càng gây phiền toái, bạn sẽ càng được để ý tới, hiển nhiên. Nếu bạn là người im lặng trong hài hoà sâu sắc với bản thân mình và sự tồn tại, ai sẽ chú ý tới bạn? Làm điều gì đó sai đi, bất kì cái gì cũng được!

Đó là lí do tại sao các thánh nhân của bạn cứ làm những điều ngu xuẩn thế - chỉ để được chú ý tới. Đứng lộn đầu ở chợ Đường M.G. và đám đông sẽ tụ tập lại.

Mọi người sẽ dừng lại bất kì chỗ nào họ đang đi. Họ có thể đã đi vì việc khẩn cấp nào đó, nhưng bây giờ việc lớn hơn đang xảy ra: một người ngu đang đứng lộn đầu! Họ phải dừng lại, họ phải xem. Làm cái gì đó ngu xuẩn đi.

Robert Ripley nói rằng một người muốn trở nên nổi tiếng. Người đó hỏi Ripley phải làm gì. Ripley là người nổi tiếng; ông ấy đã viết nhiều cuốn sách - *Tin điều đó hay không*.... Ông ấy hay tích luỹ đủ mọi thứ điều không thể tin được; ông ấy là chuyên gia trong những điều không thể tin được - đúng nhưng không thể tin

được. Mọi người cũng thường hỏi ông ấy... ai đó hỏi ông ấy làm sao trở nên nổi tiếng.

Ông ấy nói, "Ông làm một điều. Cạo nửa tóc trên đầu ông và bước im lặng khắp New York. Trong ba ngày cứ đi thế và không nói gì cả, cứ để mọi người ngắm."

Và trong ba ngày người đó đã có trên mọi báo! Rằng một người lạ đang có đó, nửa đầu cạo trọc, bước đi qua New York, chẳng bao giờ nói cái gì. Bạn hỏi người đó và người đó giữ im lặng. Rất kì lạ!

Đó là lí do tại sao tôi đã chọn áo da cam cho bạn, để cho dù bạn ở đâu - New York, Berlin, Paris, Rome, bất kì chỗ nào bạn ở, mọi người đều phải chú ý tới bạn. Điều đó giúp cho công việc của tôi! Mọi người bắt đầu hỏi, "Điều gì đã xảy ra cho anh?" Các sannyasin của tôi tất cả đều giống như Jesus quay lại!

Narendra, bạn phải đã làm mọi thứ đúng. Hạnh phúc là không ai để ý tới bạn.

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao thầy cho các tu sĩ những thời xấu thế? Họ không bắt thầy thôi uống rượu và thầy chỉ phải nghe họ một lần một tuần thôi.

Niranjan, thế là đủ đầu độc mọi người rồi nếu họ phải nghe một lần một tuần đủ mọi loại vô nghĩa. Trong hàng thế kỉ điều đó đã được tuyên truyền... nó phải tới từ không trung, nó đã trở thành một phần của bầu không khí. Vấn đề không phải là nghe họ chỉ một lần một tuần; rung động của họ ở mọi nơi. Họ cứ nhắc nhở bạn theo mọi cách có thể. Bất kì chỗ nào bạn đi qua, đều có nhà thờ hay đền chùa hay tu viện hồi giáo. Bạn có cho rằng điều đó không nhắc nhở bạn về cái gì đó sao? Và họ cứ rung chuông ở nhà thờ chỉ để nhắc bạn, "Đừng quên chúng tôi vẫn đang ở đây!" Và tháp nhà thờ, bạn có thể thấy chúng từ mọi nơi; chúng đang nhắc nhở bạn. Đây là những quá trình tinh vi của việc nhắc nhở bạn.

Ở Ấn Độ bạn không thể đi qua phố mà không bắt gặp đền chùa - đền chùa mọi nơi. Và làm đền chùa ở Ấn Độ lại đơn giản thế: bạn có thể vẽ lên bất kì tảng đá nào. Bạn cứ thử mà xem! Đem một tảng đá tới bất kì chỗ nào, để nói dưới gốc cây, bôi đỏ nó và ngồi bên cạnh với mắt nhắm. Trog vài phút bạn sẽ thấy mọi người

tới. Ai đó sẽ để hoa, ai đó sẽ cúi lạy tảng đá; họ sẽ nghĩ đây là bức tượng Hanumanji!

Ấn Độ không tin vào mọi thứ rất tốn kém; nó đã làm mọi thứ thành rẻ mạt. Nó là nước nghèo, bạn biết đấy, cho nên mọi thứ đều phải rẻ, trong khả năng của mọi người. Bạn có thể có nhiều thượng đế tuỳ thích. Bất kì hòn đá nào cũng có tác dụng; vâng nếu nó tròn tròn thì nó thành Shankara, Shiva. Nếu nó không tròn, xấu về hình dạng, tô đỏ nó; nó trở thành Hanuman! cứ ngồi bên cạnh và chờ, và bạn sẽ thấy những người tôn thờ đã bắt đầu tới.

Tôi không cho các tu sĩ thời xấu đâu. Thực tế, tu sĩ thông minh cực kì hài lòng với tôi.

Mới hôm nọ tôi nhận được một tấm thiếp từ một tu sĩ, người rất sung sướng bởi vì ông ấy đã nghe băng của tôi, đọc sách của tôi. Ông ấy sung sướng vì tôi ở đây - một thiếp chúc mừng từ một tu sĩ! Tôi không cho các tu sĩ thông minh thời xấu đâu. Không, tôi đơn giản chỉ cho họ lối ra! Và vài người đã thoát. Có nhiều tu sĩ, sư và ni những người đã trở thành sannyasins. Và có nỗi sợ lớn bây giờ bởi vì nếu điều này cứ xảy ra thì có nguy hiểm.

Giới thẩm quyền Tin lành ở Đức đã ra lệnh cho tất cả các nhà thờ Tin lành của Đức rằng tên tôi phải không được nhắc tới trong bất kì buổi giảng đạo nào. Có một báo cáo mười tám trang của một uỷ ban đặc biệt được nhà thờ Tin lành bổ nhiệm để nghiên cứu điều tôi nói. Họ đã đọc mọi sách... và cảm giác của tôi là một nửa số họ sẽ bị chuyển đổi bởi vì báo cáo này dường như rất lẫn lộn! Đôi khi họ dường như thiên về tôi, đôi khi họ dường như chống lại tôi. Họ không trong tình huống nói người này là đúng hay sai. Báo cáo của họ rất tiết lộ.

Họ nói, "Người này nói như Jesus - vậy mà phải cẩn thận về ông ta." Bây giờ tôi nghĩ nhiều tu sĩ, đặc biệt các linh mục Tin lành ở Đức, sẽ đọc sách. Họ đã trích dẫn

mọi sách. Họ đã nêu tên các sách. Ngay cả linh mục không biết gì về tôi, sẽ biết về tôi bây giờ! Đây là cách mọi sự xảy ra trong thế giới. Đây là thế giới rất kì lạ!

Và tôi không cho bất kì ai thời khó khăn cả. Nhiều nhất, tôi kể vài chuyện đùa về các tu sĩ. Và cảm giác của tôi là đọc chúng khi họ một

mình họ phải thích thú!

Giáo hoàng đứng trước một đám đông im lặng các dân làng chăm chú nghe và nói với họ, "Các con phải không dùng thuốc tránh thai!"

Một bà đáng yêu bước lên trước, rung ngón tay. "Trông đây," bà ấy la rầy giáo hoàng, "ông không chơi trò chơi-a này, ông không làm-a ra luật!"

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Chồng tôi điên, nhưng thỉnh thoảng điều anh ấy nói lại đúng. Liệu người điên có thể làm được điều đó không?

Neelam, người điên có thể làm bất kì cái gì, hiển nhiên - họ điên mà! Họ thậm chí có thể nói chân lí. Chính cái gọi là người lành mạnh mới là người không thể tin được, người là chuyên gia nói dối. Người điên là đơn giản; họ có thể nói chân lí. Họ không lo nghĩ, họ không bận tâm.

Nghe chồng bạn đi. Anh ấy còn lành mạnh hơn nhiều so với cái gọi là những người lành mạnh khác. Nếu thỉnh thoảng bạn thấy rằng anh ấy đang nói cho bạn chân lí, có thể vào lúc khác anh ấy cũng nói cho bạn chân lí, bạn chỉ không nhận biết về nó.

Người điên là người hay. Họ điên chỉ bởi họ nhạy cảm tới mức họ không thể sống được trong thế giới điên này. Thế giới điên này làm họ điên! Họ nhạy cảm và mong manh tới mức họ trở thành nạn nhân. Họ không tinh ranh; họ là những người hồn nhiên, chân thành và trung thực. Tôi biết nhiều người điên - thực tế, tôi chỉ biết người điên - và tôi kính trọng họ.

Bạn hỏi tôi, Neelam, " Liệu người điên có thể làm được điều đó không? Liệu có khả năng để người điên nói ra chân lí không?"

Chỉ người điên mới có thể nói ra chân lí.

Jesus phải đã điên; bằng không ông ấy đã không nói ra chân lí. Ông ấy mà chơi trò chơi của đám đông và ông ấy sẽ trở thành giáo sĩ nổi tiếng, không bị đóng đinh mà được cho vương miện. Nhưng ông ấy đã điên và ông ấy đã nói chân lí.

Socrates phải đã điên, hoàn toàn điên; bằng không sao bận tâm về chân lí? Sống như người khác sống, bắt chước họ; nói dối như họ nói dối, lừa bịp như họ lừa bịp, đạo đức giả như họ vậy. Sao cố gắng là thực? Sao cứ khăng khăng về chân lí? Nhưng ông ấy phải đã điên.

Quan toà hỏi ông ấy trong khoảnh khắc cuối cùng... bởi vì họ cũng cảm thấy tiếc cho người này, họ biết sự chân thành của ông ấy. Họ bảo ông ấy rằng nếu ông ấy thực sự rời khỏi Athens ông ấy có thể được tha thứ - nhưng ông ấy không thể vào lại Athens lần nữa.

Socrates nói, "Điều đó tôi không thể làm được. Tôi đã sống ở Athens, tôi đã dạy ở Athens, các đệ tử của tôi đều ở đây, người của tôi ở đây. Bây giờ trong tuổi già này, tôi sẽ lại bắt đầu kinh doanh của mình ở đâu?"

Vâng, ông ấy thực tế đã dùng từ 'kinh doanh'.

Quan toà hỏi, "Ông ngụ ý gì bởi việc kinh doanh của ông?"

Ông ấy nói, "Việc kinh doanh nói ra chân lí - đó là kinh doanh của tôi."

Quan toà thực sự thông cảm. Họ nói, "Thế thì ông làm một điều này. Ông có thể sống ở Athens, nhưng thôi nói, im lặng đi."

Ông ấy nói, "Điều đó là không thể được. Tốt hơn cả là chết đi bởi vì thế thì cái chết của tôi sẽ nói. Và để tôi nhắc các ông," ông ấy nói với quan toà, "ngay cả sau nhiều thế kỉ, khi tôi chết rồi, cái chết của tôi sẽ cứ nói với mọi người về chân lí. Và các ông sẽ được nhớ tới chỉ bởi vì tôi thôi; bằng không chẳng ai sẽ nhớ các ông đâu. Tôi không thể dừng việc kinh doanh của mình nói ra chân lí. Tôi sẵn sàng chết."

Ông ấy phải đã điên! Ngay cả đệ tử của ông ấy cũng nghĩ rằng ông ấy điên. Cuộc sống giá trị thế! Nhưng với con người của chân lí, chân lí còn có giá trị hơn.

Và người điên có thể làm bất kì cái gì. Giúp chồng bạn đi, đừng cản trở anh ấy. Giúp anh ấy là đích thực và thực và đừng gọi anh ấy là điên. Ai biết ai điên? Thực tế, không định nghĩa nào tồn tại. Các nhà phân tâm gọi Jesus là thần kinh. Friedrich Nietzsche nói Phật là điên. Freud nói Nietzsche là điên. Jung nghĩ Freud là điên. Ai để mà tin được?

Bác sĩ nổi tiếng mở dạ dầy của bệnh nhân ra và một bầy bướm bay ra.

"Này," bác sĩ nói, "anh chàng này thực sự nói chân lí đây!"

Và có thể anh ta chỉ đóng vai, chỉ diễn kịch, bởi vì đôi khi điều đó thực sự hay.

Tôi biết một người điên. Khi anh ta một mình với tôi anh ta tuyệt đối lành mạnh, và khi anh về nhà anh ta trở nên điên. Tôi hỏi anh ta, "Có chuyện gì vậy?"

Anh ta nói, "Ở đây rất thoải mái. Tôi không phải đi làm, tôi không phải bận tâm về chuyện kinh doanh gia đình, tôi không phải lo về bất kì cái gì. Tôi tận hưởng! Tôi bơi trong sông, tôi nằm dưới mặt trời, mọi người đều nghĩ, 'Nó điên!' Vợ tôi, con tôi, họ tất cả đều có phần trách nhiệm. Vợ tôi cai quản cửa hàng, con tôi đứa mà tôi bao giờ cũng lo lắng - bây giờ chúng lo lắng về tôi! Còn tôi tận hưởng, tôi có thời gian của cuộc đời tôi!" Anh ta nói, "Tôi đã làm đủ rồi. Bây giờ đây là cách duy nhất."

Có nhiều người điên, người đơn giản giả vờ điên. Giúp chồng bạn đi. Có thể đấy chỉ là vì bạn mà anh

ấy giả điên! Neelam, đàn bà là nguy hiểm! Bạn phải thấy Aseema....

Aseema là một sannyasin đẹp. Tôi đã thấy cô ấy có hai đời chồng - cả hai đều phát điên! Thế rồi tôi bắt đầu nghĩ, vấn đề là gì? Và cả hai đều là người đẹp - bạn biết cả hai. Một người là Sarvesh, người có tài nói tiếng bụng. Anh ấy hoàn toàn tốt trước khi anh ấy gặp

Aseema. Bây giờ sannyasin đẹp này đã làm cho anh ta phát điên! Người kia là Nikunj; Nikunj cũng điên. Toàn thể công lao thuộc vào Aseema đấy! Bây giờ, nếu bất kì ai khác nghĩ tới yêu Aseema, nghĩ hai lần đi! Và thế rồi dừng bản thân bạn lại!

Một người đàn bà tới người xem tướng tay.

"Chồng bà sẽ chết một cái chết bạo hành," bà ấy được bảo vậy.

"Thêm một câu hỏi nữa," bà ấy hỏi. "Tôi sẽ được trắng án chứ?"

Một nhóm người đi bộ đường trường đi qua một túp lều vùng sâu vùng xa thì họ thấy người chủ đang ngồi tựa trong chiếc

ghế đá ở hiên. Họ để ý thấy vợ ông ta đi vào nhà qua cửa trước và là cửa duy nhất. Vài giây sau họ thấy một con linh miêu nhảy qua cửa sổ mở.

Họ chạy xô tới người vùng núi này. "Làm cái gì đó đi nhanh lên!" ai đó kêu lên. "Một con linh miêu vừa nhảy vào trong nhà ông và vợ ông ở trong đó."

"Đó là vận đen của nó rồi," người vùng sâu nói. "Đằng nào thì tôi cũng chẳng bao giờ thích linh miêu."

Nên, Neelam, thiền chút ít về bản thân bạn đi. Sao người đàn ông đáng thương này lại cư xử cứ dường như anh ấy điên?

Tại cao điểm của sự dính líu không may của người Mĩ ở Đông Á, một thanh niên có vẻ nghiêm nghị tới văn phòng sĩ quan tuyển quân.

"Tôi phải làm gì để sang Việt Nam sớm nhất có thể được?" người lính tương lai hỏi.

"Này, trước hết anh phải kí đã," viên sĩ quan kêu lên với cái cười toe toét.

"Người tình nguyện có phải khám sức khoẻ không?" "Chắc chắn khám chứ."

"Khỉ gió, điều đó sẽ làm tôi chậm mất. Tôi muốn ra tiền tuyến ngay bây giờ."

"Trong mọi trường hợp, anh phải vào trại huấn luyện đã," viên sĩ quan giải thích. "Không ai đi ra nơi đánh nhau mà không được huấn luyện đúng."

"Thế thì ít nhất quân đội cũng cho tôi bay sang Việt

Nam chứ? Tôi ghét đi tới đó bằng thuyền chậm."

"Anh vô cùng lo lắng về cái gì vậy?" người lính này càu nhàu. "Anh không hiểu anh có thể bị giết hay bị thương ở đó à?"

"Vậy là tôi sẽ bị giết hay bị thương. Có gì khác đâu, chừng nào tôi có được mọi vinh quanh?"

"Nghe đây, anh bạn," người tuyển quân gắt gỏng, "sao anh không về nhà và quên toàn bộ chuyện này đi? Anh điên thật!"

Chàng thanh niên bất thần cho tay vào túi áo khoác, rút ra một tờ giấy và dúi vào tay viên sĩ quan quân đội.

"Đây," anh ta nói nhanh. "Kí đi!"

Đủ cho hôm nay.

Chương 11 Tất cả không bị mất, nhưng hết thời gian

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao thầy liên tục bị mọi người hiểu lầm và diễn giải sai?

Rajesh, điều đó tuyệt đối là không tránh được, nó là không thể tránh được. Nó phải như vậy. Nó là một phần của định mệnh của những người nói ra chân lí. Họ nhất định bị hiểu lầm, bị diễn giải lầm. Nếu họ không bị hiểu lầm, không bị diễn giải lầm, điều đó sẽ là phép màu. Nó đã không xảy ra cho tới nay và không có hi vọng nào rằng nó sẽ xảy ra.

Chư phật bao giờ cũng bị hiểu lầm bởi lẽ đơn giản là họ nói từ tầm nhìn hoàn toàn khác, điều không sẵn có cho chúng sinh. Họ nói từ kinh nghiệm hoàn toàn khác. Kinh nghiệm của họ là tới mức nó không thể diễn đạt được qua lời, vậy mà họ cố gắng diễn đạt nó qua lời - họ cố gắng làm điều không thể làm được. Nói nó qua lời tạo ra rắc rối. Họ dùng lời theo cách của họ, họ cho lời mầu sắc riêng của họ, nhưng khi những lời đó đạt tới bạn chúng đã mất mọi nghĩa đã từng được cho bởi người đã thức tỉnh. Lập tức bạn diễn giải chúng, bạn dịch chúng thành kinh nghiệm của bạn.

Chư phật nói từ đỉnh cao đầy ánh mặt trời còn bạn sống trong thung lũng tối tăm. Họ nói về ánh sáng còn bạn chưa bao giờ thấy ánh sáng. Họ nói về mắt và bạn thậm chí đã không mơ về mắt. Họ nói về vĩnh hằng và tất cả mọi thứ bạn biết là thời gian; tất cả mọi thứ bạn biết là tạm thời và họ nói về cái không bao giờ thay đổi, cái bao giờ cũng như vậy, cái vẫn còn mãi. Điều đó là không thể bắc cầu qua được, lỗ hổng. Chừng nào bạn còn chưa trở thành có ý thức thì nó vẫn còn không thể được bắc cầu qua.

Do đó chỉ vài đệ tử, dần dần, dần dần mới đạt tới nghĩa của thầy. Rất chậm vài người mới trở nên thức tỉnh, họ thoát ra khỏi giấc ngủ của mình. Điều đó là gian nan, nữa, bởi vì tất cả những điều bạn biết về cuộc sống của mình đều là giấc ngủ của bạn và

giấc mơ của bạn. Bỏ giấc mơ và cuộc sống của bạn lại đằng sau là gian nan. Nó phá huỷ toàn thể quá khứ của bạn. Nó đi vào trong lãnh thổ không biết thế và không có bản đồ - người ta cảm thấy sợ.

Chỉ các đệ tử mới có thể hiểu; quần chúng không thể hiểu được. Quần chúng có mọi đầu tư vào không hiểu. Cho dù có khả năng nào đó của việc hiểu họ sẽ né tránh khả năng đó. Họ sẽ không tới gần chư phật. Họ sẽ cố theo mọi cách để tạo ra ngày một nhiều rào chắn. Họ sẽ tạo ra tin đồn, đủ mọi loại tin đồn. Họ sẽ bao quanh chư phật với nhiều khói do họ bịa ra tới mức chư phật trở

thành gần như vô hình với họ. Họ không muốn nghe - điều đó gây đau. Toàn thể cuộc sống của họ bị bắt rễ trong dối trá còn chân lí gây đau, nó làm tan nát.

Và quần chúng là bao la, người mù có cả triệu. Người có mắt là hiếm, vài người và xa xăm ở giữa. Chỉ thỉnh thoảng mới có một Zarathustra, một Lão Tử, một Jesus, một Moses, một Phật tới. Họ làm điều gì đó không thể hình dung nổi. Họ cố gắng giải thích ánh sáng cho hàng triệu người mù. Người mù có thể nghe thấy lời

'ánh sáng' nhưng họ không thể hiểu được nó - hay họ sẽ hiểu nó theo cách riêng của họ, bất kì cái gì là ý tưởng của họ, ý kiến về ánh sáng. Và họ không chỉ mù; họ có cả nghìn ý kiến. Họ có nhiều tri thức - mà chẳng biết cái gì hết cả. Họ có đầy kinh sách. Họ giấu mù loà của mình đằng sau kinh sách. Họ có thể trích dẫn kinh sách, họ có thể biện minh. Họ láu cá và khéo léo trong biện luận.

Thực tế, chân lí không thể được luận bàn. Hoặc bạn biết nó hoặc bạn không biết nó. Chân lí không thể được chứng minh; hoặc bạn biết nó hoặc bạn không biết. Biết là tất cả những gì có thể, hay không biết; không có cách nào chứng minh nó.

Có lần chuyện xảy ra:

Một người mù được đưa tới Phật Gautama. Ông ta là nhà logic, một triết gia, rất thích tranh cãi. Ông ta đã từng cãi nhau với cả làng rằng không có ánh sáng, "và các ông tất cả đều mù, cũng như tôi mù thôi. Tôi biết điều đó và các ông không biết điều đó, đó là khác biệt duy nhất." Ông ta nói điều này với những

người có mắt! Và ông ta cũng láu cá trong biện luận tới mức dân làng đều lúng túng chả biết làm gì với người này.

Ông ta đòi hỏi họ, "Đem ánh sáng của các ông lại đây. Để tôi nếm nó hay ngửi nó hay sờ nó. Chỉ thế thì tôi mới tin."

Bây giờ, ánh sáng không thể được sờ, không thể được nếm, không thể được ngửi. Bạn không thể nghe thấy nó. Và đây là bốn giác quan sẵn có cho người mù. Thế rồi ông ta sẽ cười đắc thắng. Ông ta sẽ nói, "Trông đấy! Làm gì có ánh sáng. Bằng không, đưa cho tôi bằng chứng!"

Khi Phật tới làng đó, dân làng nghĩ thế này thì tốt: "Để chúng ta đem người này tới cho Phật."

Họ đem người này tới Phật, Phật nghe toàn thể câu chuyện và thế rồi ông ấy nói, "Ông ấy không cần ta. Ta cũng làm việc với người mù, nhưng loại mù khác - người mù về tâm linh, ta chữa lành họ, ta chữa cho họ. Nhưng đây là mù vật lí. Các ông đưa ông ta tới ông lang trị liệu đi. Các ông đưa ông ta tới thầy thuốc riêng của ta."

Ông ấy có thầy thuốc riêng mà vua đã cho ông ấy. Thầy thuốc lớn nhất thời đó, Jivaka, đã được trao cho Phật như món quà để chăm sóc thân thể ông ấy. "Các ông đưa ông ta tới Jivaka, và ta chắc chắn rằng ông ấy sẽ có khả năng làm cái gì đó. Ông ta cần lương y điều trị; ông ta không cần triết lí lớn lao về ánh sáng. Nói về ánh sáng chỉ là ngu xuẩn. Và nếu các ông tranh luận với ông ta, ông ta sẽ thắng. Ông ta có thể chứng minh rằng không có ánh sáng."

Nhớ lấy, chứng minh rằng không có Thượng đế là rất dễ dàng; chứng minh rằng có Thượng đế là điều không thể được. Chứng minh cái phủ định là dễ bởi vì mọi logic đều có xu hướng phủ định. Chứng minh cái

khẳng định là không thể được; logic không có lối mở tới cái khẳng định. Do đó người vô thần giỏi biện luận hơn và người hữu thần gần như thua. Người đó không thể chứng minh được sự tồn tại của Thượng đế hay linh hồn.

Phật nói, "Các ông đưa ông ta tới Jivaka." Jivaka đã chữa mắt cho ông ta. Trong vòng sáu tháng người này đã có khả năng nhìn. Ông ta đi tới Phật vừa nhảy múa vừa mang nhiều hoa

và quả làm quà tặng. Ông ta quì xuống chân Phật và ông ta nói, "Nếu như thầy không ở đây thì tôi đã tranh luận cả đời mình chống lại ánh sáng

- và ánh sáng là có! Bây giờ tôi biết!"

Phật nói, "Ông có thể chứng minh được nó không? Ánh sáng ở đâu? Tôi muốn nếm nó và sờ nó và ngửi nó!"

Và người mù này - người cựu mù này - nói, "Điều đó là không thể được. Bây giờ tôi biết nó chỉ có thể được nhìn; không có cách khác để tiếp cận nó. Tôi xin lỗi, tôi rất tiếc. Tôi đã mù, hoàn toàn mù, và trong mù quáng của mình tôi đã nói những điều này. Tôi đã biện luận chống lại cái gì đó đang tồn tại và là kinh nghiệm đẹp nhất của cuộc sống. Nếu như thầy mà không có ở đó thì tôi đã tranh luận cả đời mình chống lại cái gì đó đang có, và tôi sẽ vẫn còn là người mù. Và thầy đã làm giỏi lắm khi thầy không nói một lời nào về ánh sáng; bằng không, tôi đã tới được chuẩn bị, chuẩn bị đầy đủ để tranh luận với thầy, và bây giờ tôi biết, ngay cả thầy cũng không có khả năng chứng minh nó. Nhưng sáng suốt của thầy thực là sâu: thầy có thể thấy rằng tôi đã không cần chứng minh nào; tôi cần thuốc nào đó. Tôi đã không cần triết lí, tôi cần thầy thuốc trị liệu. Thầy đã chỉ tôi tới đúng người. Tôi biết ơn vô cùng."

Và người này không bao giờ rời khỏi Phật. Ông ta nói, "Điều thầy đã làm cho mắt vật lí của tôi, bây giờ làm cho mắt tâm linh của tôi nữa."

Ông ta trở thành đệ tử, ông ta trở thành sannyasin.

Là đệ tử nghĩa là sẵn sàng được mổ. Nó là cuộc giải phẫu, cuộc giải phẫu rất bên trong: giải phẫu tại chính cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn. Chỉ thế thì bạn mới có thể hiểu tôi, điều tôi đang nói cho bạn.

Nhưng quần chúng không sẵn sàng. Và đừng lo về họ, Rajesh. Đó không phải là việc của chúng ta. Nếu họ hiểu lầm, với chúng ta không thành vấn đề gì cả. Nếu họ hiểu lầm, họ bỏ lỡ cái gì đó. Nếu họ diễn giải lầm, đó là tổn thất của họ. Cố giúp họ tới gần tôi hơn, nhưng đừng tranh cãi với họ.

Tôi là thầy thuốc trị liệu, tôi không phải là triết gia. Công việc của tôi ở đây là công việc của nhà giải phẫu, không phải là công việc

của thầy giáo. Thầy bao giờ cũng là nhà giải phẫu. Thầy cắt đi tất cả những cái giả trong bạn, từng chùm một. Dần dần, dần dần thầy phá huỷ toàn thể dinh thực của cái giả của bạn. Và thế thì cái còn lại đằng sau là chân lí của bạn, là bản thể bạn. Khi bạn đã kinh nghiệm nó, chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu điều đang được truyền đạt cho bạn qua lời, qua im lặng, qua giao cảm.

Tôi đang cố theo đủ mọi cách có thể để đạt tới bạn, nhưng tôi có thể đạt tới bạn chỉ nếu bạn cởi mở với tôi. Tôi không thể đạt tới quần chúng được; điều đó là không thể được theo chính bản chất của mọi sự.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Làm sao tôi trở thành con người mới mà thấy nói tới?

Bhagwato, Jesus nói: Chừng nào ông còn chưa được sinh ra lần nữa ông sẽ không vào được vương quốc Thượng đế của ta. Đích xác đó là điều tôi nói với bạn: Chừng nào bạn còn chưa được sinh ra lần nữa....

Có hai việc sinh. Một việc sinh được cho bạn bởi cha mẹ bạn; đó là sinh vật lí. Đó là cơ hội duy nhất cho lần sinh thứ hai. Nếu bạn nghĩ rằng lần sinh thứ nhất là tất cả, bạn đã bỏ lỡ toàn thể vấn đề. Lần sinh thứ nhất chỉ là hạt mầm. Nó có giá trị mênh mông nếu lần sinh thứ hai xảy ra; nó không có giá trị chút nào nếu bạn bỏ lỡ lần sinh thứ hai. Bạn phải được sinh ra hai lần. Đó là cách chúng ta đã định nghĩa chư phật ở phương Đông.

Lần sinh thứ hai phải xảy ra bên trong bạn; nó là của tâm thức. Nó không của thân thể bạn, nó thậm chí không của tâm trí bạn; nó là của nhận biết.

Bình thường, sinh lần thứ nhất làm bạn chỉ là cái máy. Bạn bắt đầu sống theo một cách rất hời hợt; bạn không có chiều sâu nào, bạn chưa có linh hồn nào. Bạn ăn, bạn uống, bạn làm việc, bạn ngủ, nhưng tất cả đều giống như robot. Bạn không thấy cái đẹp của sự tồn tại - bạn không thể thấy được nó. Bạn không thấy tính thượng đế của mọi khoảnh khắc; không thể có khả năng cho bạn kinh nghiệm nó. Điều đó cần sự biến đổi của toàn thể lãnh địa của bạn. Điều đó cần tính chủ quan mới, tầm nhìn mới, cảnh quan mới.

Bạn nhìn trong giác quan nào đó, bạn nghe chỉ trong giác quan nào đó. Vâng, bạn nghe các lời, nhưng nghĩa lại bị mất. Bạn đọc Kinh Thánh, Koran, Veda, nhưng giống như vẹt. Ngay cả vẹt cũng còn thông minh hơn nhiều so với cái gọi là các bác học của bạn, hơn nhiều so với cái gọi là người thông thái của bạn. Bạn cứ lặp lại như chiếc máy ghi âm. Và bạn bản ngã tới mức bạn không thể chấp nhận được, bạn không thể nói được, "Tôi không biết."

Jascha Heifetz, người chơi violon nổi tiếng, ở London nơi ông ta có lịch trình diễn buổi hoà nhạc. Vài giờ trước khi mở màn, ông ấy để ý rằng dây đàn violon bị đứt, cho nên ông ta vội vàng tới cửa hàng nhạc cụ để thay thế. Ông ta được một cô gái phục vụ, cô này mới vào nghề. "Tôi muốn chiếc dây 'E' cho cây đàn violon của tôi," Heifetz nói.

"Cái gì vậy?" cô gái không hiểu hỏi lại. "Dây 'E'."

"Rất tiếc, thưa ông," cô ấy đáp lại một cách biện giải, "nhưng ông sẽ phải tự lấy nó ra. Tôi không thể biết được cái của ông ấy với cái của bà ấy!"

Mọi người rất ngần ngại chấp nhận sự kiện là họ không biết. Họ cố gắng theo đủ mọi cách để xoay xở mẽ ngoài mà họ biết. Đây là sai lầm lớn nhất trong cuộc sống. Bạn chưa được sinh ra, nhưng nếu bạn nghĩ bạn đã

được sinh ra, nếu bạn nghĩ bạn đã đạt tới cuộc sống, thế thì toàn thể cơ hội này sẽ bị mất. Nó sẽ tiêu tán đi.

Và bạn có thể học những từ lớn lao; chúng sẵn có đấy. Bạn có thể học chúng nhiều tới mức nếu bạn gặp Jesus bạn có thể lặp lại lời của ông ấy còn tốt hơn bản thân ông ấy nói nó bởi vì bạn đã lặp lại chúng lâu thế. Bạn có thể đánh bại ông ấy; trong thi tài ông ấy có thể không đạt được chút nào. Tu sĩ ngu xuẩn nào đó có thể thắng cuộc thi bởi vì ông ta chỉ lặp lại đích xác từng lời một. Jesus không thể làm được điều đó; điều đó là không thể được. Ông ấy phải tự phát. Ông ấy sẽ đáp ứng với tình huống. Ông ấy có thể nói những điều mới nào đó - bởi vì hai mươi thế kỉ đã trôi qua rồi. Làm sao ông ấy có thể cứ nói cùng điều cũ được? Không thể được.

Đó là lí do tại sao những người tin rằng họ biết lại là người dốt nát nhất thế giới. Dốt nát không phải là xấu, nhưng tin rằng bạn biết, mà lại không biết, là rất nguy hiểm.

Dường như là vẹt nói đã trở thành rất thời thượng. Dễ hiểu, vợ của Mulla Nasruddin quyết định cô ấy phải mua một con cho mình. Tuy nhiên, mọi cửa hiệu cô ấy tới đều đã bán hết vẹt rồi. Cuối cùng cô ấy tìm thấy một cửa hiệu còn mỗi một con.

"Nhưng," người chủ thận trọng, "con chim này trước đây đã có chủ là một bà ở nhà thổ và ngôn ngữ của nó có thể rất chát chúa. Có lẽ nếu bà để nó được che đậy lại trong một tuần, nó sẽ quên điều nó đã thấy và nghe."

Bà Nasruddin mua con chim đó và làm như ông chủ tiệm bảo. Khi một tuần qua đi và con chim cuối cùng được mở khăn đậy ra. Nó đầu tiên nhấp nháy mắt và thế rồi sau khi điều chỉnh theo ánh sáng nó nhìn quanh và nói, "Hừmm... nhà mới xinh. Hừmm... bà mới xinh. Hừmm... gái mới xinh nữa."

Vừa lúc đó Mulla Nasruddin bước vào. Con chim nhìn anh ta và nói, "A, cứt thật! Lại cùng khách hàng cũ. Chào, Mulla!"

Vâng, ngay cả vẹt cũng tự phát hơn bác học của bạn. Bạn cứ lặp lại. Cha mẹ bạn tin rằng họ sống và cha mẹ họ tin rằng họ sống, và họ đã cho bạn ý tưởng rằng bạn sống. Bạn không sống, bạn chỉ sống vô vị. Sống động nghĩa là được thức tỉnh.

Bhagwato, khi tôi nói con người mới, tôi ngụ ý con người có ý thức. Nhân loại không thể được cứu nếu con người có ý thức không tới. Trong quá khứ điều đó không cần đến thế, nhưng bây giờ điều đó tuyệt đối cần thiết, nó là điều phải có. Nếu con người mới không tới trên trái đất này, nếu ngày càng nhiều người không đi tới trở thành có ý thức, tỉnh táo, thức tỉnh, thì trái đất này sẽ diệt vong. Định mệnh của nó đang ở trong tay các chính khách ngu xuẩn, và bây giờ họ có quyền lực huỷ diệt mênh mông, điều như thế họ chưa bao giờ có trước đây. Đó là cái gì đó mới.

Mới năm năm trước đây họ có nhiều quyền lực tới mức họ có thể đã giết mọi người đến bẩy lần - mặc dầu bạn không cần giết bất kì người nào bẩy lần, một lần là đủ. Năm năm trước chúng ta có nhiều năng lượng nguyên tử - bom nguyên tử, bom khinh khí - tới mức chúng ta có thể đã huỷ diệt trái đất này bẩy lần.

Và trong năm năm chúng ta đã thực sự tiến bộ - bây giờ nó là bẩy trăm lần! Chúng ta có thể huỷ diệt bẩy trăm trái đất như trái đất này, và chúng ta vẫn đang chồng chất thêm.... Và bất kì khoảnh khắc nào, bất kì chính khách điên nào cũng có thể lẩy cò quá trình tự huỷ diệt.

Hai mươi năm tới sẽ là thời nguy hiểm nhất trong toàn thể lịch sử nhân loại; chưa bao giờ nguy hiểm thế - chúng ta đang ngồi trên núi lửa. Chỉ nhận biết hơn, tỉnh táo hơn mới có thể cứu được nó; không có cách khác. Chúng ta phải giải tự động hoá con người. Xã hội tự động hoá bạn. Nó tạo ra máy hiệu quả, không phải con người.

Nỗ lực của tôi ở đây là để giải tự động hoá cho bạn. Tôi đang làm điều gì đó tuyệt đối phản xã hội. Xã hội làm cho bạn thành máy còn nỗ lực của tôi là hoàn tác lại điều đó. Tôi muốn ngọn lửa này lan rộng và đạt tới mọi xó xỉnh và ngõ ngách của trái đất, để giúp cho nhiều người nhất có thể được trở nên có ý thức. Nếu với số lượng lớn ý thức phát triển trên trái đất, có khả năng, có hi vọng, chúng ta có thể cứu được nhân loại. Tất cả không bị mất đi, nhưng thời gian đang ngắn dần. Mọi thứ đều bị kiểm soát bởi các chính khách và máy tính, và cả hai đều nguy hiểm. Chính khách điên. Không thể là chính khách được nếu bạn không đủ điên khùng. Bạn phải tuyệt đối điên khùng, bởi vì chỉ người khùng mới bị ám ảnh bởi quyền lực.

Người lành mạnh sống cuộc sống một cách vui vẻ; người đó không bị ám ảnh bởi quyền lực. Người đó có thể quan tâm tới âm nhạc, tới ca hát, tới nhảy múa, nhưng người đó không quan tâm tới chi phối bất kì ai. Người đó có thể quan tâm tới việc là chủ của bản thân mình, nhưng người đó không quan tâm tới việc trở thành người chủ của người khác.

Chính khách là người khùng. Lịch sử có đủ bằng chứng. Và bây giờ máy tính đang chi phối.

Bạn biết câu ngạn ngữ: Sai lầm là tính người.... Điều đó đúng, nhưng nếu bạn thực sự muốn tạo ra đống lộn xộn lớn, người là không đủ - bạn cần máy tính. Bây giờ máy và người điên đang chi phối toàn thế giới. Chúng ta phải thay đổi chính nền tảng này. Đó là điều tôi ngụ ý bởi con người mới.

Con người mới nghĩa là nhiều ý thức hơn, yêu mến hơn, sáng tạo hơn. Toàn thể quá trình này là có thể qua việc có tính thiền nhiều hơn. Trở nên nhiều tính thiền hơn đi, im lặng, tĩnh lặng. Kinh nghiệm bản thân mình sâu sắc. Trong kinh nghiệm đó, hương thơm sẽ được toả ra qua bạn. Và nếu nhiều, nhiều người trở thành thiền nhân, trái đất có thể đầy hương thơm mới.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi chưa bao giờ biết cái gì sắp tới tiếp. Không ích gì mà được chuẩn bị.

Thầy đang giết tôi.

Tôi mừng thế, nhưng cũng đáng sợ thế và hoảng thế. T.B. Đây là vài nét thôi. Xin đừng gây ra thêm rắc rối nào nữa.

Prem Samarpan, vài nét là đủ gây ra rắc rối rồi. Và khi bạn hỏi nó, bạn được nó đấy! Thỉnh thoảng người ta

được nó cho dù không hỏi. Bất kì cái gì bạn cần, bất kì khi nào bạn cần, nó đều được trao cho bạn.

Đau không phải bao giờ cũng là xấu; đôi khi nó là tuyệt đối cần thiết. Nó là phúc lành trá hình. Bạn trưởng thành qua nó; bạn không thể trưởng thành được nếu bạn cố bỏ qua nó. Người ta trở nên được tích hợp, được kết tinh qua đau. Điều kiện duy nhất cần được hoàn thành là ở chỗ bạn phải đi vào trong nó một cách có ý thức. Thế thì đau nữa lại là món quà của Thượng đế, cũng như cái chết là món quà. Thế thì mọi thứ đều là món quà, nếu bạn có thể đi một cách có ý thức vào trong nó. Thế thì mọi thứ chuẩn bị bạn cho lần sinh mới, cho con người mới.

Bạn nói, "Tôi chưa bao giờ biết cái gì sắp tới tiếp." Không ai biết và không ai cần biết. Samarpan, điều tốt là không bị bận tâm tới tương lai. Hiện tại là đủ. Và sống trong hiện tại, toàn bộ bị hấp thu trong hiện tại, là cách thức của sannyasin.

Jesus nói với đệ tử của ông ấy, "Nhìn những bông hoa loa kèn trên cánh đồng, chúng đẹp làm sao!" Và bí mật của chúng là gì? Bí mật là, chúng chưa bao giờ nghĩ tới ngày mai, chúng sống trong hiện tại. Toàn thể sự tồn tại sống trong hiện tại, ngoại trừ con người. Do đó, ngoại trừ con người, không có lo âu, không có phiền não. Mọi lo âu, mọi phiền não đều do con người tạo ra; nó là

việc làm riêng của chúng ta. Nó đơn giản tồn tại trong tâm trí riêng của chúng ta. Hoặc chúng ta lo nghĩ về quá khứ - điều ngu xuẩn thế bởi vì bạn không thể làm được gì về nó; bất kì cái gì đã xảy ra đều đã xảy ra rồi, bạn không thể quay lại được. Nhưng chúng ta cứ nghĩ, "Giá mà mình làm điều này, giá mà mình nói điều này...." Bạn đơn giản phí thêm thời gian. Mọi người cứ ăn năn về quá khứ - cái không còn đáng ăn năn nữa. Mọi người cảm thấy mặc cảm về quá khứ của họ. Cái đã qua rồi là qua mãi mãi. Cảm thấy bị ngắt ra đi, trở thành không liên tục đi.

Từng khoảnh khắc, Samarpan, người ta phải trở nên không liên tục với quá khứ. Và nếu bạn trở nên không liên tục với quá khứ, chỉ thế thì bạn mới dừng lo nghĩ về tương lai, bởi vì tương lai không là gì ngoài phóng chiếu của quá khứ. Người sống trong quá khứ cũng sống trong tương lai. Tương lai là phản xạ của quá khứ. Ý tưởng về tương lai của bạn đích xác là gì? Nó nghĩa là bạn sẽ không phạm phải sai lầm bạn đã phạm trong quá khứ - xoá bỏ các sai lầm đó. Và bạn đang tận hưởng tất cả những cái là hoan lạc trong quá khứ sâu sắc. Đó là điều tương lai của bạn là gì: làm mạnh thêm hoan lạc của bạn đã có trong quá khứ và xoá bỏ đi đau đớn của bạn đã có trong quá khứ.

Nhưng bạn không hiểu cuộc sống. Đau đớn và hoan lạc được nối với nhau. Nếu bạn muốn cùng hoan lạc mà bạn đã tận hưởng trong quá khứ và bạn muốn chúng còn mạnh hơn, bạn đang yêu cầu cả cái đau mà bạn đã chịu đựng trong quá khứ. Và tất nhiên, đau sẽ mạnh như hoan lạc. Chúng bao giờ cũng cân bằng nhau, chúng đi cùng nhau, chúng là không tách rời. Chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Cho nên bạn đơn giản phí thời gian, dù bạn nghĩ về quá khứ hay tương lai. Và tương lai sẽ không đi theo bạn đâu. Bạn là ai mà quyết định về tương lai? Vũ trụ bao la này không thể được quyết định bởi ý chí riêng tư của bạn, bởi bản ngã của bạn. Bạn phải dừng xô đẩy dòng sông. Bạn phải học cách đi cùng dòng sông, cách đi cùng với gió.

Lão Tử nói: Giống lá khô, gió thổi đi đâu, lá đi cùng gió. Nó không có định mệnh riêng của nó, nó không có mục đích riêng tư của riêng nó, nó sẽ không có ý chí của riêng nó. Nó hoàn toàn buông xuôi. Đó

là nghĩa của tên bạn, Samarpan. Samarpan nghĩa là "buông xuôi toàn bộ": người đã mất ý chí của mình trong ý chí của cái toàn thể.

Jesus nói trên cây thập tự, "Vương quốc của ngài tới, ý chí của ngài sẽ được thực hiện." Đó là samarpan, đó là buông xuôi. "Ý chí của ngài, không phải của tôi." Đó là lời cầu nguyện cuối cùng của ông ấy và là chính bản chất của lời cầu nguyện, chính linh hồn của người tôn giáo.

Không cần chuẩn bị cho tương lai. Sống trong hiện tại toàn bộ thế, có vậy thôi. Đó là chuẩn bị cho tương lai mà không chuẩn bị chút nào. Tại sao? - bởi vì khi bạn sống một cách toàn bộ trong hiện tại, tương lai sẽ được sinh ra từ hiện tại. Nó sẽ tới từ đâu? Nó sẽ trưởng thành từ khoảnh khắc này. Nếu bạn đã sống khoảnh khắc này trong cái đẹp toàn bộ, niềm vui, lễ hội, khoảnh khắc tiếp sẽ bắt nguồn từ nó và bạn sẽ có khả năng sống nó thậm chí còn toàn bộ hơn, thậm chí còn vui vẻ hơn. Nhưng bạn không nghĩ về nó và bạn không chuẩn bị về nó bởi vì suy nghĩ và chuẩn bị nghĩa là bỏ lỡ khoảnh khắc này. Và nếu bạn bỏ lỡ khoảnh khắc này bạn sẽ bỏ lỡ khoảnh khắp tiếp nữa, bởi vì nó sẽ bắt nguồn từ khoảnh khắc trống rỗng này, điều bạn tuyệt đối bỏ lỡ.

Cho nên một hiện tượng kì lạ xảy ra, một luật rất kì lạ của cuộc sống: những người chuẩn bị cho tương lại là những người cứ bỏ lỡ, và những người không chuẩn bị mà sống trong hiện tại, hoàn toàn buông xuôi cho cái toàn thể, họ chưa bao giờ bỏ lỡ cái gì. Tương lai của họ bắt nguồn từ hiện tại, tuôn chảy từ hiện tại. Thế thì cái toàn thể chăm nom. Khi bạn buông xuôi, cái toàn thể chăm nom; khi bạn không buông xuôi, bạn phải chăm lo cho bản thân mình. Và điều đó giống như cố gắng kéo bản thân mình lên bằng việc kéo dây giầy của mình lên.

Mulla Nasruddin đi chuyến máy bay đầu tiên đời mình. Khi quay về anh ta trông rất mệt mỏi - và chỉ chuyến bay mười lăm phút từ Bombay tới Pune - anh ta run rẩy, mặt tái nhợt.

Tôi hỏi, "Có chuyện gì thế?"

Anh ta nói, "Có chuyện gì à! Hai chuyến bay đó!" Tôi nói, "Hai chuyến bay nào? Anh mới bay chỉ mỗi một chuyến."

Anh ta nói, "Hai mà - chuyến đầu tiên và chuyến cuối cùng của tôi! Tôi được kết thúc với cái vô nghĩa này! Tôi sợ thế, tôi phải ngồi ngay trên mép ghế."

"Nhưng sao lại ngồi trên mép ghế?" Tôi hỏi anh ta. Anh ta nói, "Để cho toàn thể trọng lượng của tôi không dồn vào máy bay, đó là lí do tại sao."

Và đây là cách hàng triệu người đang sống trên thế giới: cho nên toàn thể trọng lượng của họ sẽ không ở trên cái toàn thể; bằng không thì cái gì đó có thể đi sai.

Cái toàn thể có khả năng mang bạn. Bạn gần như là cái không; đó không phải là vấn đề cho cái toàn thể.

Một người đã chấm dứt cuộc sống của mình đi tới trước Thượng đế. Thượng đế kiểm điểm lại cuộc sống của anh ta và chỉ cho anh ta nhiều bài học anh ta đã học. Khi anh ta đã kết thúc Thượng đế nói, "Con ta, còn có gì con muốn hỏi không?"

Người này nói, "Khi ngài chỉ cho con cuộc đời con, con để ý rằng vào thời dễ chịu có hai vết dấu chân, và con biết ngài đã bước bên cạnh con. Nhưng vào thời khó khăn chỉ có một dấu chân. Sao thế, thưa cha, ngài đã bỏ con trong thời khó khăn sao?"

Và Thượng đế nói, "Con hiểu lầm ta, con ta. Đúng là vào thời dễ chịu ta bước bên con và chỉ ra con đường. Nhưng vào thời khó khăn, ta mang con."

Bạn nói, Samarpan, "*Tôi chưa bao giờ biết cái gì sắp tới tiếp. Không ích gì mà được chuẩn bị.*"

Chắc chắn, chẳng ích gì mà được chuẩn bị - hay, có một cách được chuẩn bị hoàn toàn khác. Đó là điều tôi đang cố chỉ ra cho bạn. Sống khoảnh khắc này một cách toàn bộ, đầy nhận biết. Đó là cách thực để chuẩn bị mà không chuẩn bị. Đó là chuẩn bị mà không chuẩn bị. Bạn sẽ sẵn sàng cho khoảnh khắc tiếp một cách tự nhiên, không lo nghĩ gì.

Bạn nói, "Thầy đang giết tôi."

Vâng, theo một nghĩa nào đó. Và theo nghĩa khác....

Thiền về câu chuyện này:

Một người đi dạo trong công viên muộn về đêm. Bỗng nhiên, đằng sau bụi hoa nào đó anh ta nghe thấy tiếng thở hổn

hển kì lạ và tiếng la bị nghẹn. Hoảng hốt, anh ta kêu lên, "Ai đang bị giết ở đó thế?"

"Không, không," một giọng nói vọng lại. "Chính cái đối lập!"

Vâng, theo một nghĩa nào đó tôi đang giết chết bạn; theo nghĩa khác, tôi đang cho bạn việc sinh thành mới. Tôi đang làm chính điều đối lập.

Thầy là bụng mẹ. Thầy đưa đệ tử vào trong bụng mẹ của mình. Chúng ta gọi bụng mẹ đó là phật trường. Và thế rồi đệ tử trưởng thành trong tình yêu của thầy, được nuôi dưỡng qua tình yêu của thầy, trong ánh sáng của thầy. Đệ tử được mưa rào liên tục bằng tình yêu của thầy, bằng hiểu biết của thầy. Và một ngày nào đó đệ tử ra khỏi bụng mẹ của thầy, một con người mới toàn bộ. Con người cũ chết đi và con người mới được sinh ra. Đây là cách bạn trở thành được sinh hai lần.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy nói về sự khác biệt giữa 'biết' và 'tri thức'. Nhưng để trở thành thầy, thầy không phải có 'tri thức' cũng như 'biết' sao? Với tôi dường như là thầy, trong bài nói của mình, chỉ ra nhiều tri thức. Điều này không thể là một phần của đạo cho ai đó sao?

Nicholas Mosley, có khác biệt lớn giữa tri thức và biết. Và với bạn, biết có thể dường như là tri thức bởi vì bạn không quen thuộc với biết chút nào; bạn chỉ biết tri thức. Do đó bạn có thể thấy nhiều tri thức trong điều tôi đang nói, nhưng nó không phải là tri thức với tôi, nó là việc biết với tôi. Biết nghĩa là kinh nghiệm riêng của tôi; tri thức nghĩa là cái gì đó được vay mượn.

Và không nhất thiết là việc biết của tôi phải đi ngược lại việc biết của Phật hay của Jesus hay của Krishna. Thực tế, nó không thể đi ngược lại việc biết của bất kì ai. Việc biết là một, quá trình là một, dù Phật biết hay Zarathustra. Nó là một.

Biết nghĩa là bạn đi vào trong lãnh thổ riêng của mình, bạn đi vào trong, bạn đạt tới chính trung tâm của bản thể bạn. Bạn kinh nghiệm mình là ai... và trong chính kinh nghiệm đó bạn biết mình là Thượng đế, bởi vì duy nhất Thượng đế tồn tại. Nói, "có Thượng đế," là thừa bởi vì Thượng đế nghĩa là "có"; "hiện hữu" là Thượng đế.

Bất kì cái gì tôi đang nói đây có thể dường như là tri thức với bạn bởi vì nó có thể được tìm thấy trong Kinh Thánh, trong Koran, trong Gita, trong Dhammapada. Và bạn sẽ nghĩ, "Tất nhiên, nó là tri thức." Nó không phải vậy. Khác biệt là tinh tế và tinh vi.

Người ta có thể biết về tình yêu - thư viện đầy; cả nghìn cuốn sách về tình yêu đã được viết ra. Bạn có thể thu thập nhiều tri thức về tình yêu tuỳ khả năng. Bạn có thể làm ra từ điển bách khoa về tình yêu. Bạn có thể trở thành cuốn từ điển bách khoa về tình yêu. Dầu vậy, nếu bạn đã không kinh nghiệm tình yêu, mọi điều bạn biết đều là rác rưởi, mọi điều bạn biết đều là lời, trí tuệ; nó không có giá trị tồn tại nào.

Phật hay nói: Giống như một người cứ đếm bò hay trâu của người khác mọi ngày - và bản thân người đó không có bò, không có trâu. Đếm bò và trâu của người khác bạn có thể trở nên rất chuyên gia trong việc đếm, bạn có thể rất tin cậy, nhưng chừng nào bạn còn chưa có bò riêng của mình bạn sẽ không được nuôi dưỡng bằng việc đếm đó.

Biết nghĩa là im lặng, hoàn toàn im lặng, để cho bạn có thể nghe tiếng nói tĩnh lặng, nhỏ bé bên trong. Biết nghĩa là vứt bỏ tâm trí. Khi bạn tuyệt đối tĩnh lặng, bất động, không cái gì vẩn vơ trong bạn, cánh cửa mở ra. Bạn là một phần của sự tồn tại bí ẩn này. Bạn biết nó bằng việc trở thành một phần của nó, bằng việc trở thành người tham gia trong nó. Đó là việc biết.

Và một khi việc biết đã xảy ra, thế thì đọc Kinh Thánh và Koran và Gita là hay, bởi vì thế thì bạn tất cả đều trở thành nhân chứng. Bằng không bạn có thể đọc, bạn có thể lặp lại, nhưng chúng chỉ là lời không có nghĩa, không có nội dung.

Tri thức là không có nội dung, cái vỏ trống rỗng không có gì bên trong. Nhưng nếu bạn đã thấy chỉ tri thức, từ bên ngoài cả hai sẽ có vẻ gần như là một. Tri thức tới qua nghiên cứu và việc biết tới qua thiền. Các quá trình là khác nhau. Trong tri thức bạn phải đi vào trong lời, trong ngôn ngữ, trong kinh sách. Trong việc biết bạn phải đi vào trong bản thân mình. Các qui trình này không chỉ khác nhau mà còn đối lập cực với nhau. Trong việc biết, đầu tiên bạn phải vứt bỏ tri thức bởi vì điều đó trở thành

chướng ngại. Đầu tiên bạn phải biết rằng "tôi không biết." Bạn phải trở thành hồn nhiên.

Jesus nói: Chừng nào ông còn chưa hồn nhiên như trẻ nhỏ ông sẽ không vào trong vương quốc Thượng đế của ta.

Mục sư đang kể cho vị khách của mình một câu chuyện thì bé gái nhỏ của ông ấy ngắt lời.

"Bố ơi," cô bé hỏi, "điều đó đúng hay nó đơn thuần là thuyết giảng?"

Có khác biệt lớn liệu cái gì đó là đúng hay chỉ là thuyết giảng - "thuyết giảng đơn thuần."

Một linh mục già phải rời khỏi làng của mình vào thứ bẩy - ngày mọi người tới xưng tội. Ông ấy dạy cho linh mục trẻ mới, người kế tục việc của ông ấy về những căn bản cần thiết: "Nếu người đàn bà ăn cắp tiền của chồng mình - ba 'Ave Maria' và hai 'Pater Noster'; nếu ai đó phạm tội ngoại tình - năm 'Ave Maria' và ba 'Pater Noster'; với những người nói dối - một 'Ave Maria' và hai 'Pater Noster', và vân vân."

Linh mục trẻ nghe lần đầu tiên xưng tội của một cô gái làng xinh xắn.

"Cha ơi, con đã phạm tội," cô gái nói. "Con đã-a làm gì, con-a ta?" linh mục hỏi.

"Con đã cho đứa con trai cạnh nhà một cú bú chim," cô ấy đáp lại một cách bẽn lẽn.

Linh mục trẻ đâm phân vân vì anh ta đã không được hướng dẫn về tình huống như thế. Vào lúc đó, anh ta thấy linh mục già đi ngang qua, va li trong tay, chuẩn bị ra đi. Nhanh chóng anh ta gọi với ra cho ông già, "Cha ơi, Cha ơi, xin một chút. Có một cô gái-a trẻ-a ở đây. Con phải cho cô ấy-a cái gì vì bú chim-a?"

"Năm mươi đô la," linh mục già đáp.

Tri thức được vay mượn; việc biết là của bạn, của riêng bạn. Nó là đích thực. Tri thức là thông tin, việc biết là biến đổi.

Bạn hỏi tôi, Nicholas, "Thầy nói về khác biệt giữa biết và tri thức. Nhưng để trở thành thầy, thầy không phải có tri thức cũng như biết sao?"

Biết là đủ. Là thầy, biết là đủ.

"Với tôi dường như là," bạn nói, "thầy, trong bài nói của mình, chỉ ra nhiều tri thức."

Tôi không phải là thầy bởi vì tri thức của tôi, nhưng mặc cho điều đó! Tôi đã là giáo sư trong đại học. Tôi đã phải vật lộn rất nhiều để thoát ra khỏi tri thức của mình. Dầu vậy, cái gì đó của nó vẫn cứ nấn ná quanh tôi. Xin tha thứ cho tôi về điều đó! Nhưng nó chẳng liên quan gì tới việc là thầy.

Jesus không có tri thức; ông ấy may mắn hơn. Ông ấy không phải là giáo sư trong đại học, ông ấy chỉ là con ông thợ mộc nghèo. Mohammed còn may mắn hơn; ông ấy tuyệt đối thất học. Tôi không may. Tôi đã chịu đựng nhiều từ tri thức. Toàn bộ vấn đề của tôi là làm sao gạt bỏ nó đi. Đó là lí do tại sao tôi quan tâm nhiều thế về bạn và tôi liên tục nhấn mạnh vào nhận biết về tri thức - đừng trở nên thông thái. Tôi đang nói điều đó bởi vì từ kinh nghiệm riêng của tôi.

Dễ dàng từ bỏ của cải, dễ dàng từ bỏ quyền lực, danh vọng, bởi vì chúng là những thứ bên ngoài. Vấn đề lớn nhất là từ bỏ tri thức của bạn bởi vì nó đi sâu thế. Nó trở thành gần như một phần của con người bạn, nó trở thành thâm căn cố đế thế. Bạn có thể trốn lên Himalayas

- vợ, cửa hàng, quyền lực, mọi thứ sẽ bị bỏ lại đằng sau, nhưng không bỏ lại tri thức. Nó sẽ có đó với bạn ở bất kì chỗ nào bạn đi. Nó không phải là cái bóng, nó là cái gì đó bên trong làn da của bạn. Dễ dàng thoát khỏi bộ da của bạn; khó thoát khỏi tri thức của bạn. Do đó tôi cứ nói với bạn: Cẩn thận, cẩn thận với việc trở thành thông thái. Và có xu hướng lớn trong tâm trí để trở thành thông thái bởi vì điều đó rất đáp ứng cho bản ngã.

Nhưng người ta không cần thông thái để trở thành thầy. Nếu bạn đã thông thái rồi, thế thì gạt nó sang bên. Trở lại hồn nhiên để cho bạn có thể biết theo cách riêng của mình, và khi bạn đã biết, bạn có thể dùng tri thức của mình. Nó có thể được dùng, nhưng chỉ về sau. Việc biết tới trước, thế thì bạn có thể dùng tri thức của mình, nhưng việc dùng tri thức của bạn sẽ hoàn toàn khác với việc dùng của học giả.

Đó là lí do tại sao diễn giải của tôi về Jesus, Phật, Mahavira, là khác toàn bộ với diễn giải của các học giả. Nó nhất

định phải như vậy. Diễn giải của họ là lời, chúng chỉ là diễn giải logic. Họ là những luận sư, láu cá trong việc chẻ tư sợi tóc.

Diễn giải của tôi không phải là biện luận, không phải là trí tuệ. Diễn giải của tôi mang tính ngược đời. Nếu bạn chống lại tôi bạn có thể gọi chúng là phản trí tuệ; nếu bạn yêu tôi bạn có thể gọi chúng là siêu trí tuệ. Điều đó tuỳ vào bạn. Nếu bạn chống tôi, chúng là phi lí; nếu bạn đang trong tình yêu với tôi, chúng là siêu lí.

Nếu bạn chống tôi, chúng là tự mâu thuẫn; nếu bạn yêu tôi chúng là bí ẩn, ngược đời.

Và khi tôi nói bất kì cái gì tôi không quan tâm liệu tôi có đúng theo Phật hay không. Quan tâm của tôi là liệu tôi có đúng với bản thân tôi hay không. Nếu tôi đúng với bản thân tôi, tôi biết rằng tôi phải đúng với Phật; nó không thể khác được. Cho nên tôi không để tâm nhiều liệu tôi có đúng từng từ với Phật, với Jesus, hay không. Tôi lấy mọi tự do.

Đôi khi tôi đổi câu chuyện bởi vì khi tôi thấy câu chuyện này là không thể được, nó không thể xảy ra cho vị phật... đôi khi tôi bịa ra chuyện nữa.

Có lần một học giả Phật giáo lớn, Bhadant Anand Kausalyayan, tới gặp tôi. Ông ấy nói, "Mọi thứ ông nói đều hay, nhưng vài câu chuyện tôi bắt gặp mà tôi không thấy trong kinh sách nào cả."

Tôi hỏi ông ấy, "Ví dụ?"

Ông ấy nói, "Ví dụ, mới hôm nọ tôi đọc một câu chuyện hay ông đã kể: Phật đi qua một phố, đang nói với đệ tử của ông ấy, Ananda, và một con ruồi đậu lên đầu ông ấy. Ông ấy vẫn nói và đưa tay lên đuổi con ruồi, và thế rồi ông ấy bỗng nhiên dừng lại ở giữa đường. Con ruồi bay đi rồi, nhưng ông ấy lại đưa tay chậm rãi như thể con ruồi vẫn đó.

"Ananda phân vân lắm. Ông ấy nói, 'Thầy làm gì thế? Ruồi đâu còn ở đó nữa!'

"Phật nói, 'Đúng, ta biết, nhưng đây là cách ta phải làm nó trước đây. Ta tiếp tục nói với ông và một cách tự động ta đã cho phép tay ta đưa lên. Điều đó là không

đúng cho ta. Ta phải đưa tay với nhiều nhận biết hơn. Cho nên bây giờ ta đang làm nó như ta đáng phải đã làm nó.'"

Anand Kausalyayan nói, "Tôi chưa bao giờ bắt gặp câu chuyện này. Tôi đã đọc mọi kinh sách."

Tôi hỏi ông ấy, "Nhưng ông có cho rằng câu chuyện này hay không?"

Ông ấy nói, "Chuyện này hay."

Thế rồi tôi nói, "Điều đó hoàn toàn đúng. Thế thì sao bận tâm về kinh sách? Ông không thấy hương vị Phật giáo trong nó à?"

Ông ấy nói, "Tôi có thể thấy." "Vậy đó là toàn bộ vấn đề rồi!"

Tôi không vận hành ở đây như con người của tri thức, nhưng chỉ là như con người của việc biết.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi mất trí nhớ và điều đó làm tôi lo đến chết. Tôi phải làm gì?

Mamta, vô nghĩa! Quên tất cả về nó đi!

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa Thầy kính yêu,

Điều thầy nói có sai cho người Ấn Độ không?

Madhuri, gần như mọi thứ!

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa Thầy kính yêu,

Vâng! Tôi không chắc cho tới giờ! Tôi nói cùng lời đó với Assema một tháng trước đây: "Bạn đã làm hai người đàn ông khác phát điên. Đừng để điều đó là tôi." Úi giời! Chúng tôi đã từng yêu nhau trong có thể là một năm cho tới giờ, và để nói với thầy sự thực tôi thực sự cho phép cô ấy ảnh hưởng tới tôi theo mọi cách có thể. Cả hai Nikunj và Sarvesh đều bị ảnh hưởng bởi cô ấy, và với bản thân mình tôi thấy nó là gì: Tình yêu với phù thuỷ! Bỏ tôi ra, thưa Thầy kính yêu. A... Tôi sẽ làm gì?

Narayana, quá trễ rồi! Và tôi không phải là bác sĩ phù thuỷ! Bây giờ, chẳng thể làm được gì. Thực tế, bạn đã điên rồi.

Mulla Nasruddin chơi đàn sitar, nhưng anh ta cứ chơi cùng một nốt trong hàng giờ. Vợ anh ta phát điên, con anh ta phát điên,

cha mẹ anh ta phát điên.

Một hôm anh ta tiếp tục chơi cùng nốt đó, và hàng xóm hỏi anh ta, "Mulla, chúng tôi đã thấy nhiều người chơi đàn sitar, nhưng họ đổi nốt."

Nasruddin nói, "Tôi biết họ cứ đổi nốt hoài - bởi vì họ còn chưa tìm thấy nốt đúng. Còn tôi đã tìm thấy nó rồi, cho nên sao tôi phải đổi?"

Hàng xóm nói, "Nhưng bây giờ là hai giờ đêm rồi. Xin anh! Chỉ một giờ nữa và tôi sẽ phát điên đấy. Thôi đi!"

Nasruddin nói, "Quá trễ rồi bởi vì tôi đã dừng rồi. Đã gần hai tiếng rồi từ lúc tôi dừng! Anh đang nói về cái gì vậy?"

Narayana, một năm với Aseema... bạn được kết thúc! Cô ấy nguy hiểm - mọi đàn bà đẹp đều thế. Mọi đàn bà đều là phù thuỷ! Thực tế, từ 'witch-phù thuỷ' nghĩa là trí huệ. Nó đích xác tương đương với 'phật'. Nếu người đàn bà trở nên chứng ngộ cô ấy thành phù thuỷ.

Aseema mới ở bên bờ của việc trở nên chứng ngộ, và vào ngày đó cô ấy cho bất kì sự giúp đỡ nào cô ấy có thể cho. Bất kì ai gặp cô ấy, cô ấy đều giúp người đó. Bạn đã được cô ấy giúp đỡ, và không có cách nào cho bạn được thả ra. Mọi sự bị chấm dứt rồi! Tốt hơn cả là bạn lắng đọng vào trong nó.

Nikunj và Sarvesh phát điên bởi vì họ cố thoát ra. Chỉ thế thì họ mới trở nên nhận biết rằng họ đã điên. Nếu họ vẫn còn cùng với Aseema, đã không có vấn đề gì.

Cho nên đừng cố thoát khỏi Aseema, đó là lời khuyên duy nhất của tôi. Cứ ở cùng cô ấy. Cô ấy đẹp và tôi yêu cô ấy.

Câu hỏi thứ tám:

Thưa Thầy kính yêu,

Có phẩm chất tốt trong thể chế hôn nhân hay không có gì hết cả?

Jagdeesh, kinh sách cổ đại nói... đây là tri thức: Hôn nhân là một thể chế dạy cho con người tính đều đặn, tính căn cơ, sự ôn hoà, sự tự chủ kiên trì và nhiều đức hạnh rất tốt khác mà người đó sẽ không cần nếu người đó vẫn độc thân.

Một ông già đáng kính đang kỉ niệm ngày sinh thứ một trăm của mình và được một nhà báo hỏi, "Ông cho là vì cái gì mà ông tuổi cao vẫn có điều kiện thể chất tốt đáng kể?"

"Tôi sẽ kể cho anh," người trăm tuổi đáp. "Khi vợ tôi và tôi cưới nhau lần đầu, viên giáo sĩ thực hiện buổi lễ gợi ý rằng bất kì khi nào thấy có cãi nhau tới, tôi nên đi dạo một vòng quanh khu nhà. Tôi đã theo lời của giáo

sĩ và tôi muốn anh biết rằng trong bẩy mươi năm việc luyện tập thường xuyên đã làm điều kì diệu cho sức khoẻ của tôi."

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Về bài nói này thầy đã nghiêng về hôn nhân trộn lẫn. Tôi xuất thân từ gia đình người Hà Lan truyền thống cổ tốt và gần đây đã có được ở cùng với một người thành thị chất phác, say bia. Kể từ đó tôi đã nhảy disco, ca hát rock-and-roll, tiệc tùng và rượu bia. Tôi có khiêu vũ - nhưng thầy có chắc đây là cách để nâng cao tâm thức trên thế giới không?

Arup, tôi tuyệt đối chắc chắn!

Đủ cho hôm nay.

Chương 12 Con người mới với cách nhìn mới

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi là người vô giáo dục. Tôi có thể vẫn trở thành người chứng ngộ được chứ?

John, có nhiều khả năng cho bạn hơn là cho người có giáo dục đấy. Giáo dục vẫn tồn tại trên thế giới này không phải là giáo dục đúng đâu. Giáo dục đúng sẽ giúp chứng ngộ tiến lên bởi vì nó làm cho bạn có tính thiền hơn, im lặng hơn, nhận biết hơn, nhìn vào trong hơn.

Giáo dục đang tồn tại trên thế giới làm cho bạn tham vọng hơn, nhìn ra ngoài, bản ngã hơn, bề ngoài hơn. Nó cho bạn mọi loại giá trị sai. Nó là một loại đầu độc. Nó không giúp bạn theo bất kì cách nào là bản thân mình. Nó có tính phá huỷ. Nó giúp bạn là ai đó khác, và đó là chính nền tảng huỷ diệt. Nó là việc đầu độc, nhưng chậm chạp tới mức bạn không bao giờ trở nên nhận biết.

Nó bắt đầu từ ngày bạn được sinh ra và nó cứ diễn ra từ từ, từ từ phá huỷ bạn, sao lãng bạn khỏi bản tính của mình.

Đến lúc bạn ra khỏi đại học bạn không còn là sinh linh tự nhiên nữa. Bạn là nhân tạo, tuỳ tiện. Đại học giống như xưởng máy, dây chuyền lắp ráp, nơi con người bị phá huỷ và máy được tạo ra, nơi con người bị thu lại thành máy.

Chứng ngộ nghĩa là khám phá ra bản thể bạn. Nó chẳng liên quan gì tới giáo dục. Thực tế, những người có giáo dục sẽ phải trở nên vô giáo dục, theo một nghĩa nào đó. Những người thông tháo sẽ phải thôi là thông thái. Họ sẽ phải trở thành như trẻ con lần nữa, hồn nhiên, để mắt họ có thể đầy ngỡ ngàng, ngạc nhiên, để họ lại có thể nhìn cái đẹp vô cùng của sự tồn tại, niềm vui vĩnh hằng, lễ hội đang bao quanh bạn. Nhưng người thông thái là tuyệt đối vô nhận biết bởi vì người đó nghĩ người đó biết rồi; đó là rào cản của người đó.

Bạn càng biết nhiều, bạn càng ít ngạc nhiên bởi bất kì cái gì. Bạn càng biết nhiều, bạn càng ít ngỡ ngàng. Và Thượng đế chỉ dành cho

những người có ngỡ ngàng toàn bộ, người biết tới kinh nghiệm về việc hiện hữu trong kính nể; người có thể nhảy múa với gió và mặt trời và mưa; những người mà khi thấy hoa hồng, cũng bị cái đẹp của nó đập vào mạnh tới mức họ trở nên mất tiếng, tới mức trong một khoảnh khắc tâm trí họ dừng vận hành. Chỉ những người đó mới có thể biết tới Thượng đế. Chỉ vài người đó mới có thể trở nên chứng ngộ.

John, bạn may mắn đấy. Tất nhiên, nếu bạn có giáo dục bạn sẽ có khả năng kiếm nhiều tiền hơn - nhưng không nhiều thiền hơn. Bạn sẽ có khả năng có nhiều quyền lực chính trị hơn bởi vì bạn sẽ tinh ranh hơn, láu

cá hơn - nhưng không sáng suốt trong bản thể riêng của mình. Bạn có thể có khả năng sở hữu nhiều thứ, nhưng cái đó sẽ chỉ là lừa dối. Thực tế, đồ vật sẽ sở hữu bạn bởi vì bạn sẽ không là người chủ riêng của mình. Sở hữu bản thể riêng của mình còn tốt hơn là sở hữu toàn thế giới. Là vị phật - kẻ ăn xin - còn tốt hơn là Alexander Đại đế, bởi vì vị phật sống cuộc sống trọn vẹn và chết cái chết trọn vẹn, còn Alexander Đại đế sống cuộc sống trống rỗng, hổng hoác, bằng cách nào đó tống vào trong nó trong nỗ lực tự thuyết phục mình rằng mình không trống rỗng, và thế rồi chết đi hoàn toàn trống rỗng.

Khi ông ấy chết, ông ấy nói với các tướng lĩnh của mình, "Để hai tay ta thò ra ngoài quan tài."

"Sao vậy?" họ hỏi, bởi vì đó không phải là cách mang xác chết đi.

Ông ấy nói, "Điều đó có thể không theo tục lệ, nhưng ta muốn hai tay ta thò ra khỏi quan tài để mọi người có thể thấy rằng ta chết đi với bàn tay trống rỗng."

Đó là cách thân thể ông ấy được mang đi. Hàng triệu người đã tụ tập lại để xem, và mọi người đều tự hỏi, "Sao tay ông ấy lại thò ra?" Và, dần dần, dần dần tin đồn đi khắp rằng Alexander muốn mọi người được biết rằng ông ấy ra đi với bàn tay trống rỗng. Cuộc sống của ông ấy đã hoàn toàn vô tích sự.

John, không cần lo nghĩ về giáo dục, tri thức. Trong thế giới bên trong, giáo dục bình thường không được cần tới - cái gì đó khác mới được cần, giáo dục thực.

Từ 'education - giáo dục' là hay. Nó nghĩa là "rút ra cái gì đó ": rút ra cái ở bên trong bạn. Thực tế, chúng ta không nên dùng nó cho giáo dục thông thường. Thật là sai mà dùng một từ hay như 'giáo dục' cho hệ thống mục ruỗng các trường phổ thông, cao đẳng và đại học. Nó không phải là giáo dục theo đúng nghĩa từ này, bởi vì thay vì rút ra cái ở bên trong bạn, nó ép buộc mọi thứ từ bên ngoài lên bạn. Nó là áp đặt.

Giáo dục thực giống như kéo nước từ giếng lên, không đổ cái gì vào trong giếng. Giáo dục thực kéo từ bản thể bạn ra để cho sự chói sáng bên trong của bạn bắt đầu thấm qua thân thể bạn, qua hành vi của bạn.

Tôi nhớ tới một câu chuyện hay. Nó thực sự đã xảy ra, nó không chỉ là chuyện.

Stosh, một dân nhập cư mới, xuống tàu tại đảo Ellis và đặt đích cho mình tìm việc. Đi hỏi từng nhà nhưng chẳng được may mắn, mãi cho tới khi anh ấy rung chuông một nhà thổ. Một bà thông cảm và sử dụng anh ta để lau dọn tầng hầm. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian kỉ lục, Stosh hỏi việc thêm, và bà này gợi ý rằng anh ta trở thành người quản gia mãi mãi.

Khi Stosh giải thích rằng anh ta không biết đọc không biết viết, bà này trả cho anh ta mười xu và bảo anh ta đi với lời chúc tốt nhất của bà ấy.

Với mười xu Stosh mua hai quả táo ở chợ. Anh ta ăn một quả và bán quả kia ở trung tâm thị trấn được mười xu. Anh ta trở ra chợ và mua hai quả táo nữa mà anh ta bán lại được mỗi quả mười xu. Tăng dần trong kinh doanh theo cách này cuối cùng anh ta trở thành người chủ của một toa xe quả nhỏ, thế rồi nhiều toa xe, thế rồi một cửa hiệu quả nhỏ, thế rồi một siêu thị, và chung cuộc một chuỗi các siêu thị.

Khi nhiều chuỗi cửa hàng thực phẩm quốc gia khổng lồ đề nghị mua của anh ta, anh ta đã chấp nhận

đấu thầu cao nhất - bẩy triệu rưỡi đô la. Hợp đồng được soạn thảo và vị điều hành công ti cùng Stosh, được bao quanh bởi một số lớn các luật sư, gặp nhau ở văn phòng công ti lộng lẫy trên chóp một trong những toà nhà chọc trời danh giá nhất của Manhattan. Bản hợp đồng được xem qua, các cái đầu gật lia lịa và cuối cùng

vị quan chức điều hành kí vào đường chấm chấm bên mình. Thế rồi Stosh cầm lấy chiếc bút máy vàng và cần cù viết nguệch ngoạc 'X' của ông ấy vào cuối trang.

Viên quan chức điều hành công ti nhảy lên từ ghế ngồi của mình và kêu to, "Trời đất, ông này! Ông muốn nói ông đã cóp nhặt kinh doanh này trị giá bẩy triệu rưỡi đô la mà không biết đọc viết sao?"

"Quỉ sứ!" Stosh cười hô hố dứt khoát. "Nếu Stosh có thể đọc hay viết, Stosh sẽ vẫn là người quản gia trong nhà thổ thôi!"

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu, Tốt máy móc là gì?

Gina Goyt, không có gì giống như tốt máy móc cả. Tốt không thể máy móc được và bất kì cái gì máy móc cũng không thể tốt. Nó là thuật ngữ mâu thuẫn. Tốt chỉ có thể là có ý thức, phi máy móc; và cái ác chỉ có thể là vô ý thức, máy móc.

Nhưng tôi hiểu câu hỏi của bạn. Nó có liên quan, bởi vì trong hàng thế kỉ cái gì đó giống như tốt máy móc đã được dạy cho mọi người bởi vì nó dễ dàng. Mọi người đều máy móc. Đem tốt thực tới các kiếp sống của họ, đức hạnh thực, bạn sẽ phải biến đổi vô ý thức của họ thành có ý thức, bạn sẽ phải đổi bóng tối của họ thành ánh sáng. Đó là nỗ lực gian nan, và xã hội, hơn thế, không quan tâm chút nào tới nó cả. Thực tế, nó sợ điều đó bởi vì bất kì khi nào người tốt thực đã xảy ra trên thế giới, người đó đều tạo ra rắc rối cho xã hội.

Một Jesus, một Lão Tử, một Phật, một Kabir, đây là những người nổi dậy vĩ đại nhất bởi lẽ đơn giản là họ có ý thức tới mức họ có thể thấy được qua toàn thể trò chơi ngu xuẩn điều chúng ta vẫn chơi. Họ có thể thấy qua các kiếp sống của chúng ta, họ có thể thấy qua lừa dối của chúng ta. Không thể nào lừa được họ và không thể nào khai thác được họ và không thể nào bắt họ làm nô lệ. Không chỉ là không thể bắt họ làm nô lệ, mà họ còn tạo ra phong trào có ý thức lớn trên thế giới. Họ đã tạo ra dây chuyền, họ lẩy cò dây chuyền. Nhiều, nhiều người đã trở nên chứng ngộ qua nỗ lực của họ. Nỗ lực của họ bị coi là phản xã hội. Đó là lí do tại sao Jesus đã bị đóng đinh.

Bạn có thể tìm đâu ra một người tốt hơn Jesus? Tội của ông ấy là gì? Tội của ông ấy là ở chỗ ông ấy thực sự tốt. Nếu ông ấy đã từng chỉ tốt một cách máy móc thì đã không có rắc rối rồi. Có nhiều giáo sĩ tốt một cách máy móc. Xã hội không sợ người máy móc; họ là quản lí được. Họ phụ thuộc vào xã hội. Họ bao giờ cũng sống với tập thể, họ bao giờ cũng theo đám đông. Đám đông rất hạnh phúc với những người này. Và dễ dàng tạo ra tốt máy móc bởi vì, ngay chỗ đầu tiên, mọi người máy

móc rồi. Bạn chỉ thay thế ý tưởng ác của họ bằng ý tưởng tốt, không thay đổi chút nào bản thể họ.

Chẳng hạn, địa ngục được tạo ra - ý tưởng về địa ngục - để tạo ra tốt máy móc. Mọi người sợ, mọi người sống trong sợ hãi; các tu sĩ trở nên nhận biết về điều đó ngay lúc bắt đầu của nhân loại, rằng điều đó có thể được khai thác: làm cho họ sợ hơn. Tu sĩ mô tả địa ngục chi tiết tới mức, họ đã tạo ra sợ hãi trong mọi người nhiều tới mức mọi người trở nên bị ước định - từ sợ hãi.

Đó là cùng một kiểu ước định có thể được thực hiện bây giờ theo cách dễ dàng hơn bởi vì chúng ta có nhiều công nghệ phát triển. Không cần dạy cho hai mươi nhăm năm ý tưởng về địa ngục; rồi một người trở thành tốt máy móc. Bây giờ bạn có thể hỏi Pavlov, Skinner và những nhà hành vi khác: họ sẽ dạy bạn phương pháp nào đó. Chỉ sốc điện cũng có tác dụng.

Ai đó hút thuốc và bạn không muốn người đó hút thuốc - cho người đó cú sốc điện. Bất kì khi nào người đó hút thuốc cho người đó cú sốc điện. Trong vòng ba ngày người đó sẽ bỏ hút thuốc bởi vì khoảnh khắc người đó lấy điếu thuốc ra trong tay người đó sẽ bắt đầu run bắn. Người đó sẽ trở nên sợ nhiều tới mức bây giờ sốc đang tới. Đó là cách họ dạy cho chuột, họ dạy cho khỉ và tinh tinh. Và đó là cách họ cố gắng dạy cho con người.

Người tôn giáo đã tạo ra địa ngục, chính khách tạo ra nhà tù - chỉ để hành hạ mọi người. Nếu bạn hành hạ họ đủ, mọi người trở nên quen. Pavlov gọi điều đó là "phản xạ có điều kiện." Ông ấy đã làm việc cả đời với chó; ông ấy ước định chó.

Nếu bạn mang thức ăn tới trước chó, tất nhiên, điều đó ảnh hưởng tới nước bọt của nó. Nó bắt đầu tiết nước bọt, lưỡi nó bắt

đầu thè ra, nước bọt bắt đầu nhỏ giọt. Thấy thức ăn ngon, điều đó là tự nhiên. Nhưng nếu bạn rung chuông điều đó không xảy ra. Không có mối nối giữa chuông và tuyến nước bọt, nhưng Pavlov đã làm một điều: bất kì khi nào ông ấy đem thức ăn cho chó ông ấy đều rung chuông. Bất kì khi nào ông ấy rung chuông ông ấy đều cho chó thức ăn. Chuông và thức ăn trở nên được liên kết, móc nối, móc với nhau. Sau mười lăm ngày ông ấy chỉ rung chuông và chó bắt đầu chảy nước dãi và lưỡi chúng thè ra. Bây giờ, không có mối nối tự nhiên giữa chuông và lưỡi, nhưng một mối nối mới đã được tạo ra.

Pavlov trở thành người sáng lập của tâm lí học cộng sản. Đó là cách ở nước Nga xô viết, ở Trung Quốc và ở các nước cộng sản khác, mọi người được ước định. Họ không nghĩ rằng con người khác gì với chó; có thể phát triển hơn, chút ít phức tạp hơn, nhưng vẫn là chó.

Skinner tiếp tục công việc trên chuột và cứ tìm cách ước định chuột, và ông ấy nói cùng điều đó áp dụng được cho người. Bạn cứ tạo ra sợ và thế thì họ sẽ không làm điều nào đó; và bạn tạo ra tham lam.... Và đó là lí do tại sao thiên đường, cõi trời đã được tạo ra. Đây là những chiến lược đơn giản để chi phối mọi người. Tạo ra sợ hãi với điều bạn muốn mọi người không làm và tạo ra ý tưởng về thưởng cho điều bạn muốn họ làm - và bạn đã tạo ra hành vi máy móc. Họ sẽ không làm điều xấu và họ sẽ làm điều tốt.

Nhưng đây là loại tốt gì? Nó là việc khai thác của xã hội, của nhà thờ, của quốc gia - của những quyền lợi được đầu tư. Nó đã không thay đổi bản thể con người.

Nó đã không làm con người nhận biết hơn, tỉnh táo hơn, vui vẻ hơn, lễ hội hơn. Nó đã không cho con người bất kì mùi vị nào của phúc lạc. Nó đã không mở ra bất kì cửa sổ nào cho con người, từ đó con người có thể có thoáng nhìn chút ít về Thượng đế. Tôi không gọi nó là lòng tốt, đức hạnh. Ý tưởng của tôi về đức hạnh là ở chỗ nó phải là sản phẩm phụ của tâm thức. Bạn phải trở nên ý thức tới mức bạn không thể làm cái sai được - không phải bởi vì bạn bị ước định mà bởi vì bạn có thể thấy nó sai.

Chẳng hạn, tôi được sinh ra trong gia đình Jaina. Bây giờ, người Jaina là người ăn chay khổ hạnh nhất trên thế giới. Trong nhà tôi ngay cả cà chua cũng không được phép bởi vì mầu đỏ của chúng nhắc bạn về thịt và máu. Ngay cả cà chua đáng thương, hồn nhiên thế! Trong thời thơ ấu của tôi, chính ý tưởng về ai đó ăn thịt là đủ làm tôi ốm. Trong gia đình tôi không có khả năng nào để ăn ban đêm. Người Jaina không ăn vào ban đêm. Ai muốn chịu ở địa ngục chỉ vì ăn trong đêm?

Khi tôi mười tám tuổi, lần đầu tiên tôi ăn trong đêm. Điều đó đi ngược toàn thể bối cảnh của tôi, nhưng tôi phải ăn bởi vì chúng tôi đã đi dã ngoại và tất cả những đứa con trai khác đều là người Hindu. Cả ngày họ không quan tâm tới việc chuẩn bị thức ăn, và tôi thậm chí không biết cách chuẩn bị trà! Cho nên tôi phải phụ thuộc vào họ. Tôi bảo họ nhiều lần, nhưng họ không quan tâm. Họ quan tâm tới việc thám hiểm núi chúng tôi đã đi tới, pháo đài, một pháo đài rất cổ đại, và những bức tượng và có nhiều thứ khác.

Cả ngày mệt mỏi và đến tối chúng tôi mệt lử. Thế rồi họ bắt đầu nấu thức ăn. Thức ăn đã sẵn sàng lúc buổi đêm. Mệt mỏi, đói... và thức ăn ngon họ đã chuẩn bị... và mùi thơm! Và tôi là người duy nhất chịu khổ thế! Tôi không thể ăn được bởi vì chỉ lưỡng lự có một đêm và bạn chịu đoạ địa ngục vĩnh viễn. Nhưng tôi lưỡng lự - cũng là tự nhiên. Trên bề mặt tôi giữ bình tĩnh và thản nhiên như tôi vẫn giả định vậy, nhưng họ đã thuyết phục tôi - và sâu bên dưới tôi sẵn sàng được thuyết phục. Thực tế, tôi đã hi vọng rằng họ sẽ có khả năng thuyết phục được tôi! Cuối cùng họ đã thuyết phục tôi và tôi đã ăn. Nhưng tôi chưa bao giờ chịu khổ nhiều thế. Cả đêm tôi nôn và mửa. Không ai khác nôn, không ai khác ốm. Đó chỉ là ước định của tôi.

Bây giờ, loại ăn chay này không phải là tốt. Nó không bắt nguồn từ ý thức của bạn - nó là máy móc.

Tốt máy móc không phải là tốt thực; nó chỉ là mẽ ngoài. Thông minh được cần tới để là tốt, nhận biết được cần tới để là tốt.

Một người Ba lan không cạo râu và có mùi say bị bắt vì say ở chỗ công cộng, và bây giờ anh ta đứng trước quan toà.

"Thưa ngài," anh ta bào chữa, "Tôi thành thực không có ý định uống cả phần tư lít vốt ca ngay một lúc."

"Thế thì sao anh đã làm điều đó?" quan toà hỏi. "Tôi đánh mất chiếc nút."

Một nhà thầu làm việc cho chính phủ Mĩ ở Việt Nam đệ trình hoá đơn lợp mái nhà. Quan chức chính phủ chưng hửng vì tổng số tiền hai mươi nghìn đô la, phần lớn trong đó là tiền thuốc được tính vào việc này. Một trung uý được phái tới bệnh viện để điều tra.

Đây là giải thích của nhà thầu: "Lúc bắt đầu việc tôi đã gắn một ròng rọc vào cạnh của mái và luồn một dây thừng qua nó. Một đầu này tôi buộc vào cái thùng lớn; đầu kia tôi buộc vào cái cọc trên đất. Rồi tôi chất đầy nửa thùng ngói, tháo dây thừng ra, kéo cái thùng lên tới mái, buộc lại dây thừng vào cọc, trèo lên thang, dỡ ngói ra để trên mái, hạ thùng xuống, trèo xuống thang, và lặp lại quá trình này nhiều lần cho tới khi tất cả ngói đều được đưa lên mái.

"Gần tối công việc được hoàn thành và tôi bắt đầu cho các viên ngói không dùng vào thùng. Tôi đã ước lượng quá số các viên ngói cần dùng và do vậy thừa đầy một thùng phụ. Tôi trèo xuống thang và tháo móc dây thừng.

"Thế rồi tôi nhận ra lỗi lầm của mình. Cái thùng, đầy ngói, nặng hơn tôi và bắt đầu tụt xuống. Bị choáng, tôi quên mất không bỏ tay - tôi bay tít lên! Đến nửa đường, cái thùng và tôi đụng nhau, làm gẫy hông phải tôi. Tôi tiếp tục đi lên, gẫy vài ngón tay và một bàn tay khi tôi đập vào cạnh mái. Trong khi đó chiếc thùng chạm đất, lật nghiêng và đổ toé loe gần hết ngói. Cái thùng, bây giờ nhẹ hơn tôi, đi lên. Tôi đi xuống. Đến nửa đường chúng tôi lại đụng nhau - lần này xương sườn tôi bị nghiến. Khi tôi chạm đất chân trái tôi bị gẫy.

"Đó là lúc tôi còn sự hiện diện của tâm trí để bỏ tay khỏi dây thừng. Vài giây sau chiếc thùng tiếp đất lên đầu tôi làm cho tôi chấn thương não!"

Thông minh hơn được cần tới, nhận biết hơn được cần tới, và thế thì cuộc sống trở thành tốt tự nhiên, tốt tự phát.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi là người đồng dục. Tôi cảm thấy bị áp bức và bị tác động khủng khiếp bởi vết nhơ đồng dục. Dường như tôi sai khi tới đây để tìm cách lại gần hơn với bản thân mình và đồng thời không có đủ dũng cảm để biểu lộ bản thân mình theo cách tôi đang vậy. Thế rồi tôi muốn từ bỏ và trở về nhà để cho tôi không phải nghĩ về nó thêm nữa. Tôi có thể làm gì?

Hein Steff, không có gì sai trong đồng dục cả. Bạn không cần cảm thấy mặc cảm về nó. Người ta chắc chắn phải đi ra ngoài dục, nhưng điều đó áp dụng được cho cả người dị dục cũng như áp dụng được cho người đồng dục. Dị dục hay đồng dục chỉ là kiểu cách của cùng một điều ngu xuẩn! Bạn không cần cảm thấy mặc cảm.

Thực tế, nhìn vào dân số thế giới, đồng dục nên được hỗ trợ. Ít nhất thì bạn sẽ không làm tăng dân số thế giới, bạn sẽ không thêm tải cho trái đất. Nó đã tải quá nhiều rồi. Đồng dục nên được coi là có giá trị, được kính trọng - nó là vui đùa thuần tuý! Dị dục là nguy hiểm. Và cái gì sai? Nếu hai người tận hưởng thân thể của nhau,

chẳng có gì sai. Nó nên là mối quan tâm của họ; không là việc của ai khác để can thiệp vào.

Nhưng xã hội liên tục can thiệp vào mọi thứ; nó không để bất kì ai ở chỗ riêng tư nào. Nó đi vào trong giường ngủ của bạn nữa. Xã hội của bạn không phải là xã hội tự do. Nó nói về tự do và dân chủ và tất cả những cái mục nát đó, nhưng nó là nô lệ thuần tuý. Nó là nhà tù lớn. Và các tu sĩ và cái gọi là Thượng đế của bạn toàn là Toms Dò la. Họ tất cả đều đang nhìn vào cuộc sống riêng tư của bạn, điều bạn đang làm. Điều đó đáng phải không là việc của ai cả.

Cái gì sai trong việc yêu đàn ông hay đàn bà? Hai đàn ông có thể yêu nhau, hai đàn bà có thể yêu nhau. Tình yêu có giá trị trong bản thân nó. Và vui đùa không nên bị kết án. Cuộc sống đã nặng gánh thế rồi, đã là việc kéo lê thế, chán thế. Ít nhất để cái gì đó trong cuộc sống để mọi người có thể cảm thấy ít bị chán hơn.

Ở đây bạn không cảm thấy sợ biểu lộ bản thân mình theo cách bạn đang vậy. Toàn thể cách tiếp cận của tôi là để giúp bạn là cách

bạn đang là bởi vì đó là cách duy nhất giúp bạn siêu việt lên trên nó. Cảm thấy mặc cảm và bạn sẽ vẫn còn như cũ. Mặc cảm chưa bao giờ biến đổi bất kì ai.

Và đồng dục là hiện tượng hồn nhiên thế. Sao nó lại bị kết án nhiều thế? Lí do là ở chỗ nếu nó không bị kết án, nỗi sợ là ở chỗ gần như mọi người sẽ biến thành đồng dục bởi vì mọi đứa trẻ đều có xu hướng đó. Mọi đứa trẻ đều trải qua giai đoạn khi nó là đồng dục. Mọi con trai, mọi con gái, đều trải qua một thời kì khi con trai thích con trai và con gái thích con gái. Nỗi sợ là ở chỗ nếu nhiều người biến thành đồng dục - và đặc biệt trong quá khứ khi dân số còn chưa lớn và mọi xã hội đều muốn có nhiều người hơn bởi vì con số nghĩa là quyền lực.... Cho phép đồng dục là nguy hiểm; nó phải bị kết án, tuyệt đối kết án, nhiều tới mức trong vài nước nó là tội lỗi lớn nhất.

Chẳng hạn, ở một nước của Ayatollah Khomeiniac, Iran, nó là một trong những tội lỗi lớn nhất. Bạn có thể bị cầm tù chung thân hay bạn có thể thậm chí bị tử hình, chỉ vì là đồng dục. Điều đó dường như tuyệt đối ngớ ngẩn, lố bịch, nhưng trong quá khứ đã có lí do nào đó trong nó. Mọi xã hội đều muốn mạnh hơn. Đó là cuộc đấu tranh thường xuyên - cuộc đấu tranh giữa các nhóm, đấu tranh giữa các bộ lạc, đấu tranh giữa các thị tộc - nhân tố quyết định là số người của bạn, bạn có bao nhiêu người. Nếu mọi người trở thành đồng dục, thế thì dân số sẽ giảm; do đó điều đó phải bị kết án là tội lớn nhất.

Điều đó có thể có nghĩa nào đó nếu bạn nghĩ về quá khứ, nhưng trong hiện tại nó tuyệt đối vô nghĩa. Thực tế, toàn thể tình huống đã trở thành chính điều đối lập: bây giờ dị dục là nguy hiểm; số người ít hơn là được cần tới. Nếu nhân loại cứ phát triển theo cách này, thế thì chúng ta không thể hỗ trợ được cho nhân loại, chúng ta không thể sống lâu hơn được. Đến cuối thế kỉ này dân số sẽ nhiều tới mức, nghèo đói sẽ nhiều tới mức dường như không có cách nào ngoại trừ cuộc chiến thế giới thứ ba, điều sẽ giết chết gần hết mọi người - để cho vài người có thể bắt đầu lại toàn thể câu chuyện.

Tôi đã nghe một câu chuyện, câu chuyện thế kỉ hai mươi mốt đấy:

Chiến tranh thế giới thứ ba đã xảy ra, và một con khỉ đang ngồi trên tảng đá tắm nắng. Một con khỉ cái tới với quả táo và đưa quả táo cho con khỉ này. Và con khỉ này nói, "Trời đất, chúng ta lại bắt đầu nó lần nữa à?"

Đồng dục bị kết án bởi vì có mọi khả năng là nếu nó không bị kết án thì nhiều người hơn sẽ quay sang nó. Xu hướng bên trong là có đó trong mọi người. Thực tế, người chống lại nó... người đó càng chống lại nó, người đó càng có nhiều xu hướng đó. Sâu bên dưới, vô ý thức, người đó biết nó ở đó. Để kìm nén nó người đó phải rất chống lại nó; người đó cảm thấy kinh tởm bởi chính ý tưởng này.

Nhưng không ai bảo người đó trở thành đồng dục. Nếu người khác cảm thấy bị hấp dẫn, thế thì đấy không phải là việc của bạn để can thiệp hay để kết án họ. Đó là tự do của họ, và họ không làm hại ai cả. Đó là trò chơi vô hại - ngu xuẩn, chắc chắn, nhưng không phải là tội. Nhưng khi có liên quan tới ngu xuẩn mọi dục đều ngu xuẩn, bởi lẽ đơn giản là nó là thôi thúc sinh học và bạn không phải là người chủ của nó, bạn là nạn nhân.

Và bạn không cần quá lo nghĩ về nó, Hein, bởi vì đồng dục có nguồn gốc rất đẹp: nó bắt nguồn từ trong các tu viện. Nó là cái gì đó tôn giáo! Những người đồng dục đầu tiên đều là các sư và ni - Ki tô giáo, Phật giáo, Jaina giáo; tất cả các tôn giáo lớn đều đóng góp phần của họ cho nó. Điều đó nhất định là như vậy bởi vì có các tu viện trong sự tồn tại ngay cả bây giờ mà không đàn bà nào được vào.

Trong tu viện Cơ đốc giáo ở châu Âu, Mount Athos, trong một nghìn năm không đàn bà nào đã vào; thậm chí không bé gái sáu tháng nào đã được cho vào. Loại người gì đang sống ở đó? Bé gái sáu tháng và họ sợ ngay cả điều đó! Họ có thể làm gì? Nhưng kìm nén dục tạo ra sợ, cho nên toàn thể tu viện này đầy đàn ông; và đồng dục là sản phẩm phụ tự nhiên nếu chỉ con trai ở cùng nhau hay chỉ con gái ở cùng nhau.

Người tôn giáo đã đóng góp lớn. Các nhà giáo dục đã đóng góp lớn, bởi vì con trai phải được giáo dục tách biệt. Chúng phải thường trú trong các kí túc xá đặc biệt dành cho chúng và con gái phải ở tách xa trong các kí túc xá khác, trong các trường

khác. Nếu bạn để quá nhiều con gái ở cùng nhau chúng nhất định trở thành đồng dục nữ, bởi vì khi thôi thúc dục chiếm quyền sở hữu chúng và chúng không thể tìm được con trai, thì bất kì cái gì cũng là tốt hơn không có gì.

Trong vườn bách thú mọi con vật đều biến thành đồng dục - chỉ trong vườn thú, nhớ lấy. Trong trạng thái hoang dã chúng không trở thành đồng dục. Không có nhu cầu - con cái có sẵn. Nhưng trong chuồng thú, nếu con cái không có sẵn, chúng trở thành đồng dục. Vườn thú đáng để nghiên cứu. Tôi hay nghiên cứu vườn thú vì vườn thú cho bạn nhiều chỉ dẫn về xã hội con người. Xã hội con người là vườn thú lớn bởi vì mọi thứ đã trở thành phi tự nhiên thế.

Tới vườn thú và ngắm các con vật và bạn sẽ có khả năng thấy nhiều điều. Chúng trở thành đồng dục; chúng chưa bao giờ trở thành đồng dục trong trạng thái hoang dã của chúng. Chúng bị buộc trở thành đồng dục. Chúng phát cuồng, chúng trở thành không lành mạnh, điên. Trong trạng thái hoang dã chúng chưa bao giờ trở nên phát cuồng. Không con vật nào đã bao giờ trở nên điên

trong trạng thái hoang dã của nó; nó vẫn còn lành mạnh. Nhưng lành mạnh của nó cần tự do chút ít.

Sư tử có lãnh thổ lớn trong trạng thái hoang dại, hàng dặm lãnh thổ, và nó là vua của toàn thể lãnh thổ. Trong vườn thú nó ở trong cái chuồng nhỏ. Nếu bạn đi tới vườn thú bạn sẽ thấy sư tử đi lên đi xuống trong chuồng, lên và xuống, lên và xuống, cả ngày. Điều đó có thể làm cho bất kì ai cũng phát điên. Nó cần tự do, nó cần lãnh thổ nào đó. Trong một chỗ nhỏ thế nó bị dồn vào quá chật. Nó trở nên giận dữ, phát rồ, bạo hành.

Nhiều bệnh chưa bao giờ xảy ra ở chỗ hoang dã. Chẳng hạn, không con vật nào bị bệnh lao hay ung thư, nhưng trong vườn thú các con vật lại bị lao và ung thư. Kì lạ! Ở chỗ hoang dã không có tiện nghi thuốc men cho chúng còn trong vườn thú mọi loại tiện nghi thuốc men đều có sẵn. Bác sĩ có đó để chăm sóc chúng, những bác sĩ lớn, làm điều gì đó lớn lao! Điều chúng không thể chăm sóc được cho chính bản thân chúng - ung thư, lao - các bác sĩ giúp chúng. Con vật trở thành nạn nhân của ốm bệnh mà chúng chưa bao giờ biết trước đây.

Xã hội con người đã từng bị ép buộc nhiều thế để sống trong hoàn cảnh phi tự nhiên - và tu viện là một trong những hoàn cảnh phi tự nhiên nhất. Nó là vườn thú, vườn thú tôn giáo! Đồng dục được sinh ra ở đó, cho nên bạn không cần cảm thấy rất tồi tệ về nó. Bạn là người tôn giáo rồi! Và bạn có dòng truyền thừa đồng dục lớn lao....

Nếu bạn tìm những người đồng dục bạn sẽ ngạc nhiên. Nhiều nhà thơ, nhiều tác giả, nhiều hoạ sĩ, nhiều nhạc sĩ, nhiều vũ công, nhiều người vĩ đại, nhiều người sáng tạo, đều là đồng dục. Nhiều người được giải thưởng Nobel đã là người đồng dục.

Và đừng lo nghĩ về chứng ngộ nữa, bởi vì ít nhất một người đồng dục tôi biết đã trở nên chứng ngộ - Socrates; ông ấy là người đồng dục. Và có hoài nghi về Jesus. Tôi không thể chứng minh được điều đó, chúng chỉ là hoài nghi - bởi vì ông ấy bao giờ cũng đi với con trai. Mười hai tông đồ đó... ai biết được? Nhưng nếu ông ấy là vậy, cũng chẳng có gì sai trong nó. Socrates chắc chắn là đồng dục. Plato đồng dục, Aristotle đồng dục. Người Hi Lạp là người vĩ đại!

Một cô gái Mĩ đi lấy một người Hi Lạp. Người mẹ lo nghĩ nhiều lắm. Bà ấy nói, "Đợi đã! Nếu con có thể tránh được cuộc hôn nhân này...."

Cô gái đó phát điên. Cô ấy nói, "Không. Anh ấy trông đẹp trai thế, giống như thượng đế Hi Lạp!"

Người mẹ nói, "Mẹ biết, nhưng sau chỉ vài ngày thôi con sẽ biết anh ấy chẳng là gì ngoài một người Hi Lạp phải gió! Và một điều nữa," người mẹ nói, "nếu con lấy người này thì nhớ một điều: đừng bao giờ quay lưng con về phía anh ta, đừng bao giờ! Bất kì cái gì xảy ra cứ ngủ nằm thẳng lưng cả đêm!"

Cô gái lấy chồng. Cô ấy khăng khăng, và chẳng mấy chốc cô ấy thấy bà mẹ là phải: thượng đế Hi Lạp chẳng là gì ngoài người Hi Lạp phải gió! Và cô ấy cũng phân vân bởi vì anh ấy bao giờ cũng cố bảo cô ấy, "Sao em không quay người?" - nhưng cô ấy không quay, cô ấy cũng bướng!

Sau sáu tháng tất cả mọi nỗ lực đều thất bại. Người Hi Lạp nói, "Nghe đây. Nếu em không quay người em sẽ không bao giờ có

con đâu."

Thế rồi cô gái phải quay vì cô ấy muốn có con. Người Hi Lạp giở thủ đoạn logic.

Người Hi Lạp đã từng là đồng dục trong hàng thế kỉ. Tất cả những người vĩ đại của họ đều đã từng là đồng dục. Cho nên bạn không cần lo nghĩ - bạn có lịch sử lớn đằng sau mình! Walt Whitman là người đồng dục - một trong những nhà thơ vĩ đại nhất của mọi thời đại.

Dường như có cái gì đó trong tính đồng dục làm cho mọi người sáng tạo, hay người đồng dục mang tính sáng tạo. Có cái gì đó trong nó và tôi có thể thấy vấn đề này. Khi bạn dừng tạo ra trẻ con, tính sáng tạo của bạn lấy điểm rẽ mới, chiều hướng mới. Bạn sáng tạo thơ ca, bạn sáng tạo tranh vẽ.

Và những người đã từng kết án đồng dục trong nhiều thời đại cũng kết án nó vì một lí do nữa. Khi có liên quan tới quan hệ đàn ông/đàn bà, mối quan hệ này bao giờ cũng treo trên đá, bởi vì đàn ông không thể hiểu được tâm trí đàn bà, đàn bà không thể hiểu được tâm trí đàn ông. Họ là các cực cách nhau. Đó là sự hấp dẫn của họ, nhưng đó cũng là xung đột của họ, xung đột thường xuyên. Nếu đồng dục mà được phép, được chấp nhận, nỗi sợ là nhiều người sẽ lắng đọng trong nó bởi vì đàn ông có thể hiểu đàn ông khác dễ dàng hơn - họ có cùng tâm trí. Và đàn bà có thể hiểu lẫn nhau dễ dàng hơn - họ có cùng tâm trí.

Đó là lí do tại sao người đồng dục được gọi là người "gay- hớn hở". Họ thực sự hớn hở! Người dị dục trông buồn thế. Bất kì khi nào bạn thấy một đôi bạn lập tức biết liệu họ có lấy nhau hay không: nếu họ buồn họ đã lấy nhau, nếu họ trông đờ đẫn và chết, họ đã lấy nhau.

Hôn nhân giết chết mọi niềm vui bởi lí do đơn giản là nó tạo ra nhiều xung đột thế. Do đó mọi xã hội đều kết án đồng dục, bởi lẽ đơn giản là nếu nó không bị kết án, điều gì sẽ xảy ra cho sinh sản? Trong quá khứ nó có nghĩa nào đó, nhưng bây giờ nó không có nghĩa.

Bây giờ thời đại đã tới khi đồng dục có thể được phép, nên được chấp nhận như lối ra tự nhiên của năng lượng dục của bạn. Tôi không chống lại nó, tôi không ủng hộ nó. Tôi đơn giản nói rằng

nếu bạn phải sống dục của bạn, bạn có thể chọn kiểu cách của mình, bạn được tự do chọn kiểu cách của mình. Nếu bạn quyết định ngu, ít nhất bạn sẽ được cho tự do để chọn loại ngu bạn muốn! Tôi cho bạn tự do toàn bộ.

Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn vượt ra ngoài nó, cho nên nếu bạn là đồng dục bạn phải vượt ra ngoài đồng dục, nếu bạn là dị dục bạn phải vượt ra ngoài dị dục. Và có những người khác người không là cả hai, người thủ dâm, tự dục. Họ phải vượt ra ngoài thủ dâm của mình. Con người phải siêu việt lên trên dục, dù bất kì loại dục nào, bởi vì chừng nào bạn còn chưa vượt ra ngoài sinh học của mình bạn sẽ không bao giờ biết linh hồn của mình. Nhưng trong khi đó - trước khi bạn vượt ra ngoài - tự do của bạn được là bất kì cái gì bạn muốn là.

Bạn nói, " Tôi là người đồng dục. Tôi cảm thấy bị áp bức khủng khiếp và bị tác động bởi vết nhơ đồng dục."

Không cần "bị áp bức khủng khiếp." Bạn phải chấp nhận kết án của mọi người. Sâu bên dưới bạn cũng chống lại điều đó; bằng không thì sao cảm thấy bị áp bức? Nếu mọi người chống lại, cứ để họ chống lại! Bạn không cần tuyên bố với mọi người rằng bạn là người

đồng dục. Bạn không cần đi với lá cờ nói rằng bạn là người đồng dục! Bạn có thể vẫn còn là người đồng dục. Tất nhiên, bạn không thể che giấu nó bởi vì kiểu cách dục của bạn làm thay đổi ngôn ngữ thân thể bạn. Cách người đồng dục bước đi là hoàn toàn khác với người dị dục; cách người đó nói là hoàn toàn khác. Và người đó trông hớn hở thế, hạnh phúc thế!

Cho nên bạn sẽ phải vẫn còn chút ít kém hạnh phúc, có vậy thôi. Đừng trông hạnh phúc thế, và bước đi có ý thức nhiều hơn một chút, có vậy thôi. Đừng cảm thấy bị áp bức và đừng cảm thấy bị tác động bởi vết nhơ đồng dục. Điều đó tất cả đều vô nghĩa!

Và bạn nói, "Dường như tôi sai khi tới đây để tìm cách lại gần hơn với bản thân mình và đồng thời không có đủ dũng cảm để biểu lộ bản thân mình theo cách tôi đang vậy."

Bạn đang nói tới dũng cảm nào vậy? Ở đây không có vấn đề dũng cảm. Nếu bạn là đồng dục thì bạn là đồng dục! Ở đây không cần dũng cảm để khai báo điều đó. Ở đây bạn có thể viết lên áo sơ mi của mình, "Tôi là người đồng dục." Chẳng ai sẽ để ý tới điều đó. Mọi người sẽ nói, "Vậy thì sao?"

Đây là một thế giới hoàn toàn khác. Ở đây chúng tôi chấp nhận đủ mọi loại người: lành mạnh, không lành mạnh, điên khùng - chúng tôi không có phản đối. Chừng nào bạn còn chưa bắt đầu làm hại người khác chúng tôi không có phản đối. Và đồng dục là trò chơi vô hại, tuyệt đối vô hại. Nhưng bạn nghĩ rằng điều dũng cảm là bạn đang khai báo rằng bạn là người đồng dục. Ở đây nó không phải vậy; bất kì chỗ nào khác nó sẽ là vậy. Và tôi sẽ không gợi ý rằng bạn khai báo điều đó ở bất kì chỗ nào khác; không cần. Sao đi ba hoa về điều đó? Chấp nhận nó một cách im lặng, thảnh thơi trong nó.

Nhưng bạn muốn nói nó bởi vì nó đang sôi lên bên trong bạn. Đừng lo nghĩ điều người khác nói. Cứ nhìn vào bên trong bản thân bạn, điều bạn đang nói với đồng dục riêng của mình. Bạn không

thoải mái với nó. Xã hội đã làm biến chất bạn, ô uế bạn. Xã hội đã cho bạn các ý tưởng. Nó đã tạo ra một lương tâm nào đó trong bạn và lương tâm đó đang cắn rứt, liên tục cảm thấy đau.

Bây giờ bạn nói, "Thế rồi tôi muốn từ bỏ và trở về nhà để cho tôi không phải nghĩ về nó thêm nữa. "

Chỉ bằng việc trở về nhà bạn sẽ không gạt bỏ được nó. Bạn cũng sẽ không gạt bỏ được đồng dục, không gạt bỏ được vết nhơ này hay cảm giác bị áp bức này. Bạn sẽ phải vứt bỏ lương tâm của mình, cái đã được xã hội tạo ra trong bạn. Bạn sẽ phải hiểu bản thân mình và lau sạch bản thân mình khỏi mọi ý tưởng bị người khác áp đặt; chỉ thế thì bạn mới có khả năng thảnh thơi.

Bạn hỏi tôi, "Tôi có thể làm gì?"

Hein, đừng làm ra vấn đề từ nó. Chẳng cái gì phải được làm về nó cả. Tôi không thảo luận các vấn đề cá nhân. Toàn thể cách tiếp cận của tôi là ở chỗ có hàng triệu bệnh tật, nhưng chỉ có một cách chữa, và cách chữa đó là thiền.

Bạn thiền - người đồng dục, người dị dục, người tự dục.... Bạn thiền. Bạn trở nên tĩnh lặng hơn và im lặng hơn. Bạn tạo ra cái trống rỗng bên trong. Bạn trở nên trong suốt hơn, và thế thì mọi sự sẽ bắt đầu thay đổi. Bạn sẽ có khả năng thấy điều bạn đang làm cho bản thân mình. Nếu nó đúng bạn sẽ tiếp tục làm nó với vui vẻ nhiều hơn, với tính toàn bộ hơn, với sự mãnh liệt hơn,

với đam mê hơn. Nếu nó sai nó sẽ đơn giản vứt bỏ, giống như lá khô rụng khỏi cây.

Cho nên tôi không thể gợi ý phương pháp nào cả bởi vì với tôi tất cả các vấn đề đều nảy sinh bởi vì chúng ta đã trở thành tâm trí và chúng ta đã quên mất rằng sâu bên dưới có không gian bên trong chúng ta mà có thể gọi là vô trí. Đi vào không gian đó, vô trí, sẽ cho bạn cảnh quan, cảnh nhìn, sự sáng tỏ.

Thiền đi. Ngồi im lặng quan sát ý nghĩ của bạn - đồng dục, dị dục, dù chúng là bất kì cái gì, cũng không thành vấn đề. Bạn quan sát, bạn trở thành nhân chứng. Dần dần, dần dần một khoảng cách sẽ được tạo ra giữa bạn và ý nghĩ của bạn. Và một ngày nào đó bỗng nhiên có việc nhận ra rằng bạn không phải là tâm trí. Và ngày đó cuộc cách mạng đã xảy ra bên trong bạn. Sau

ngày đó bạn sẽ không bao giờ như cũ nữa. Siêu việt đã xảy ra. Sau đó, bất kì cái gì bạn làm cũng đều đúng; thế thì bạn không thể làm cái sai được. Và trước điều đó, bất kì cái gì bạn làm cũng sai.

Cho nên khi tôi nói tôi không có gì chống lại đồng dục tôi không hỗ trợ nó, nhớ lấy. Tôi không nói, "là đồng dục đi." Tôi cũng không có gì chống lại dị dục, nhưng tôi không hỗ trợ cho dị dục. Tôi không ủng hộ cái gì. Đây tất cả đều là trò chơi tâm trí - và bạn phải vượt ra ngoài tất cả mọi trò chơi.

Tâm trí bạn do xã hội tạo ra.

Bobby mười lăm tuổi chạy ra khỏi nhà hát nơi nó vừa xem một phim khiêu dâm.

Người quản lí dừng nó lại. "Sao cháu chạy vội vàng thế?"

"Mẹ cháu bảo cháu," Bobby nói, "rằng nếu cháu nhìn vào cái gì xấu cháu sẽ hoá đá - và cháu đã bắt đầu rồi!"

Hai thành viên của câu lạc bộ Người thám hiểm của London đang thảo luận về một người bạn chung qua những cốc rượu và sô đa lớn.

"Này, tôi chết mất," anh bạn già thứ nhất nói. "Ông nói Parkhurst đã đi châu Phi và cưới một con khỉ hình người à?"

"Hẳn thế, ông già ơi."

Có khoảng dừng một lúc và thành viên câu lạc bộ thứ nhất hỏi bằng giọng dè dặt, "Con khỉ cái hình người chứ, chắc tự nhiên vậy?"

"Tất nhiên rồi," lời đáp đưa tới. "Không có gì đáng ngờ về lão Parkhurst cả."

Tâm trí vận hành như tác nhân của xã hội bên trong bạn.

Đi ra ngoài tâm trí là đi ra ngoài xã hội.

Đi ra ngoài tâm trí là đi ra ngoài toàn thể lịch sử.

Đi ra ngoài tâm trí và đi ra ngoài quá khứ.

Đi ra ngoài tâm trí là đi vào trong Thượng đế.

Và thế thì bất kì cái gì xảy ra cũng đều tốt, đều đức hạnh.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Phương Tây dường như bị ám ảnh với dục. Mọi người bị chất đầy bởi vô hạn kĩ thuật và ảnh khiêu dâm. Tại sao, trong mọi thời đại, vẫn có những người bị mắc kẹt và không thể nào đi

vào trong kinh nghiệm mật tông về dục, về tình yêu và về cuộc sống?

Prem Karin, vấn đề không phải là phương Tây hay phương Đông. Cả hai đều bị ám ảnh bởi dục - tất nhiên, theo các cách khác nhau. Phương Tây mê đắm, phương Đông kìm nén, nhưng ám ảnh là một. Và vấn đề có ý nghĩa là: Tại sao phương Tây lại mê đắm thế? Chính hai nghìn năm của Ki tô giáo và phương pháp kìm nén của nó đã đem tới sự mê đắm này.

Phương Đông kìm nén; chẳng chóng thì chầy, nó sẽ trở nên mê đắm. Tâm trí con người di chuyển như con lắc, từ phải sang trái, từ trái sang phải. Và nhớ lấy, trong khi con lắc đang di chuyển sang phải nó thu lấy đà để đi sang trái, và ngược lại. Nó có vẻ như đi sang trái, nhưng nó đang thu lấy đà, năng lượng để đi sang phải. Khi xã hội bị kìm nén nó thu lấy đà để trở thành mê đắm, và khi xã hội mê đắm nó đang thu lấy đà để trở thành kìm nén.

Nên một điều kì lạ nhất định xảy ra, và thực tế, nó đang xảy ra: phương Tây đã mê đắm trong vài thập kỉ rồi và xu hướng kìm nén đang lại nảy sinh. Có nhiều giáo phái thuyết giảng về vô dục bây giờ. Phong trào Hare Krishna thuyết giảng vô dục, brahmacharya, và hàng nghìn người đã trở nên quan tâm tới nó. Và có nhiều giáo phái nảy sinh mà tất cả đều đồng ý ở một điểm: rằng dục phải bị kìm nén. Nhân danh yoga, nhân danh Thiền, nhân danh Ki tô giáo, nhiều giáo phái đang nảy sinh mà lại kìm nén. Phương Tây sẽ sớm trở nên kìm nén.

Và ở phương Đông, số tạp chí khiêu dâm đang tăng lên mọi ngày; phim khiêu dâm đang tới ngày một nhiều hơn. Phương Đông có chậm hơn chút ít trong mọi thứ, có lười hơn chút ít trong mọi thứ, cho nên nó cần lâu hơn chút ít. Phương Tây đi với tốc độ. Nhưng phương Đông đang trở thành phương Tây và phương Tây đang trở thành phương Đông, và đó là một trong những vấn đề lớn. Nếu điều này xảy ra, thế thì khổ sở vẫn còn như cũ. Con lắc lại di chuyển và bạn lại sẽ cứ làm cùng mọi điều.

Điều này đã xảy ra nhiều lần trong quá khứ. Xã hội kìm nén trở thành mê đắm chẳng chóng thì chầy. Khi kìm nén đi tới một điểm bạn không thể kìm nén nó được nữa thì nó bùng nổ: mọi người cáu tiết. Hay khi xã hội đã rất mê đắm nó bắt đầu thấy cái vô tích

sự của điều đó, sự phí hoài cực kì năng lượng. Và nó không cho mãn nguyện; thay vì thế nó làm cho người ta cảm thấy ngày một thất vọng hơn. Thế thì người ta bắt đầu nghĩ tới brahmacharya - vô dục. Có thể những hiền nhân cổ đại là đúng!

Ở phương Đông điều đó cũng xảy ra nhiều lần. Tôn giáo của người Hindu, lúc ban đầu, là rất mê đắm; nó không phải là tôn giáo kìm nén. Các nhà tiên tri Hindu là người có gia đình. Họ không chỉ có gia đình, họ được phép có vài đàn bà khác là vợ lẽ của họ. Họ được phép thậm chí mua đàn bà - bởi vì vào những ngày đó ở Ấn

Độ, đàn ông và đàn bà bị bán tại chợ cũng như bất kì món hàng nào.

Cẩn thận với tất cả những người cứ nói về Thời đại Vàng của Ấn Độ. Chưa bao giờ có thời đại vàng nào cả. Ngay cả trong những ngày của Rama... Người Hindu nói rất nhiều về Ramarajya - vương quốc của Rama được coi là đỉnh cao nhất. Mọi người bị bán như món hàng ở bãi chợ, và đặc biệt đàn bà bị bán chỉ là tài sản; bất kì ai cũng có thể bán, bất kì ai cũng có thể mua. Mọi người hay cho họ như món quà. Vị khách tới nhà bạn và người đó thích một trong những người đàn bà. Ngay cả cái gọi là thánh nhân cũng thường có nhiều đàn bà; họ tất cả đều mê đắm. Mọi câu chuyện về những ngày đó, ngay cả về các thần, cũng rất mê đắm.

Bạn phải đã thấy các ngôi đền Shiva - đền dành riêng cho thần Shiva. Tượng không là gì ngoài biểu tượng dương vật. Nếu bạn nhìn, nếu bạn quan sát chăm chú, bạn sẽ ngạc nhiên: nó có cả cơ quan sinh dục đàn ông và đàn bà trong nó. Nó mô tả nghĩa của đàn ông và đàn bà. Câu chuyện là thế này:

Một hôm Vishnu và Brahma tới gặp Shiva... đây là tam thể Hindu: Brahma, Vishnu, Shiva. Brahma là thần sáng tạo, Vishnu là thần duy trì và Shiva là thần phá huỷ. Cả ba đều được cần để giữ cho thế giới vận hành. Một người tạo ra, một người duy trì, một người phá huỷ; thế rồi lại một người tạo ra, người khác duy trì và người thứ ba phá huỷ. Cho nên nó vẫn còn trong luồng chảy.

Brahma và Vishnu tới gặp Shiva. Khi điều đó xảy ra, lính gác đang ngủ say, cho nên họ vào mà không xin phép gì, và Shiva đang làm tình với vợ, Parvati. Ông ấy đam mê thế trong việc đó, say thế! - ông ấy có thể đã uống ma tuý nào đó, bởi vì ông ấy được

mọi người hoàn toàn biết rõ là đã dùng ma tuý. Cần sa và dầu gai và thuốc phiện tất cả đều được ông ấy dùng.

Ông ấy tiếp tục làm tình và hai thần kia đứng đó xem. Những thần lớn lao! Họ thậm chí không thể nói, "Chúng tôi xin lỗi," và đi ra. Họ phải tận hưởng cảnh đó

- ảnh khiêu dâm sống! Sáu giờ liên tục, làm tình, và hai thần này đứng đó trong sáu giờ xem. Một cuốn phim xanh dài! - và chẳng có gì khác, chỉ toàn làm tình! Không có sự vụ gì khác, không cái gì khác... chỉ Shiva làm tình với vợ. Nhưng họ rất giận.

Khi Shiva được kết thúc họ bảo ông ấy, "Chúng tôi đã đợi ông suốt sáu giờ và ông thậm chí đã không thèm để ý gì tới chúng tôi. Chúng tôi rất giận và chúng tôi nguyền rủa ông rằng ông sẽ được người đời nhớ mãi mãi và mãi mãi bởi bộ phận dục của ông."

Đó là lí do tại sao trong đền Shiva bạn thấy biểu tượng dương vật: Shiva được nhớ tới bởi bộ phận dục của ông ta.

Bây giờ, những người Hindu này phải đã rất mê đắm. Thần của họ nữa, cũng rất mê đắm. Nhưng thế rồi tới phản ứng, con lắc chuyển đi. Phật giáo và Jaina giáo nổi dậy chống lại mê đắm này và họ đã tạo ra thế giới rất kìm nén, đạo đức kìm nén.

Ấn Độ vẫn sống dưới ảnh hưởng đó, nhưng nó đang chuyển dần dần, dần dần hướng tới mê đắm. Phương tây đang ảnh hưởng nó - phim phương Tây, tiểu thuyết phương Tây đang ảnh hưởng nó. Phương Tây bị ảnh hưởng bởi Phật, bởi Zen, bởi Patanjali, bởi yoga, bởi

thiền, và phương Đông bị ảnh hưởng bởi Playboy! Mọi người đang đọc Playboy, giấu nó dưới cuốn Gita của họ!

Prem Karin, bạn hỏi, "Phương Tây dường như bị ám

ảnh với dục."

Điều đó không chỉ đúng về phương Tây. Cả nhân loại, mãi cho tới giờ, đã vẫn còn bị ám ảnh với dục, và nó sẽ vẫn còn như vậy chừng nào chúng ta còn chưa thay đổi toàn thể động thái. Mãi cho tới giờ động thái đã từng là kìm nén/mê đắm, mê đắm/kìm nén, cứ chuyển giữa hai điều này. Chúng ta phải dừng đích xác ở giữa. Bạn đã bao giờ thử dừng con lắc đồng hồ ở giữa không? Điều gì xảy ra? Đồng hồ dừng lại. Thời gian dừng lại.

Đó là nỗ lực của tôi ở đây. Tôi không muốn bạn mê đắm và tôi không muốn bạn kìm nén. Tôi muốn bạn được cân bằng, ở chính giữa. Chính ở chính giữa mà siêu việt là có thể, và chính ở chính giữa mà chúng ta có thể tạo ra nhân loại, cái không phải là phương Đông không là phương Tây. Và điều được cần vô cùng, cần khẩn thiết, là con người tới trên trái đất không là người phương Đông không là người phương Tây: một loại người mới với cảnh nhìn mới, tự do khỏi mọi tù túng của quá khứ.

Bạn hỏi, " Tại sao, trong mọi thời đại, vẫn có những người bị mắc kẹt và không thể nào đi vào trong kinh nghiệm mật tông về dục, về tình yêu và về cuộc sống?"

Kinh nghiệm mật tông nghĩa là không kìm nén không mê đắm. Kinh nghiệm mật tông là có thể chỉ nếu bạn đi sâu vào trong thiền, bằng không thì không thể. Khi bạn trở nên rất, rất tĩnh lặng, im lặng, nhận biết, tỉnh táo, chỉ thế thì mới có khả năng là bạn sẽ biết cái gì đó của Mật tông. Bằng không, Mật tông cũng có thể trở thành cái cớ cho mê đắm - cái tên mới, tên tôn giáo. Và bạn có thể đi vào trong mê đắm nhân danh Mật tông. Các tên sẽ không làm thay đổi gì mấy; bản thể bạn cần thay đổi.

Zelda, ngựa vằn Do Thái, đang bước theo làn đường quê, chỗ nào đó ở vùng hoang vu của Pennsylvania. Chẳng mấy chốc nó đi tới một bầy cừu.

"U-hu, xin hỏi tôi có thể nói với các bạn được không?" nó gọi.

Một trong những con cừu tới hàng rào. "Chị định nói gì?"

"Tôi đại diện cho Hiệp hội ngựa vằn Hadassah Nam

Phi. Anh là cừu Do Thái à?"

"Ôi vâng, chúng tôi tất cả đều là Do Thái ở đây." "Thế này, tôi đang làm chuyến đi tìm sự kiện. Ngựa vằn chúng tôi quan tâm tới việc học cách con vật Do Thái ở Mĩ kiếm sống. Anh cảm phiền nói cho tôi biết anh đang làm loại việc gì?"

"Tôi làm gì à?" con cừu này kêu lên. "Đó là loại câu hỏi gì vậy? Tôi cho len, còn gì khác nữa? Mọi năm họ xén lông và mùa sau họ lại làm cùng điều đó. Có gì khác ở Nam Phi không?"

"Ồ không, nó cũng hệt vậy. Thế này, tôi phải chạy đi đây. Ta-ta, và cám ơn lòng tốt của anh."

Zelda tiếp tục sứ mệnh đi tìm sự kiện cho tới khi nó gặp một con bò cái.

"Tôi xin lỗi, thưa bà, tôi là từ Hiệp hội ngựa vằn Hadassah Nam Phi. Tôi đang phỏng vấn các con vật nội địa Do Thái-Mĩ. Xin bà vui lòng mô tả về công việc của bà?"

"Thật là vui mừng," con bò lẩm bẩm. "Tôi được người ăn kiêng hàng ngày sử dụng, bản thân tôi là người chính thống, tất nhiên. Công việc của tôi, chị hỏi à? Thế này, tôi là giống Guernsey thuần chủng, và tôi cho sữa loại A. Tôi sống đó trong cái chuồng trắng xinh kia. Rất tiếc tôi không thể mời chị vào được, nhưng chúng tôi không mong đợi bạn đồng hành và chỗ này là đống lộn xộn."

"Điều đó hoàn toàn phải thôi. Cám ơn chị cho thông tin. Chị giúp ích nhiều nhất đấy. Taaạm-biệt."

Một thời gian ngắn sau, Zelda thấy một chú ngựa giống trên đồng cỏ, và không có nhầm lẫn gì về tính Do Thái của nó. Nó tình cờ thấy cô ngựa vằn ngay khoảnh khắc đó. Nó xông ra hàng rào, trượt tới chỗ dừng cách bốn bước và đừng lù lù trước ngựa vằn với cái mũi phận phồng.

"Và anh làm cái gì thế, thưa anh?" ngựa vằn hỏi một cách bẽn lẽn.

"Em yêu, em cứ tụt cái bộ áo ngủ làm cảnh kia ra đi," nó nói, "và anh sẽ chỉ cho em điều anh làm!"

Toàn thể nhân loại đang chịu đựng ám ảnh, hoặc qua mê đắm hoặc qua kìm nén. Toàn thể nhân loại quan tâm tới dục hai mươi bốn giờ một ngày.

Các nhà tâm lí đã phát hiện ra rằng mọi đàn ông đều nghĩ tới đàn bà ít nhất một lần trong ba phút, và mọi đàn bà đều nghĩ tới đàn ông ít nhất một lần trong sáu phút. Điều đó có thể gây ra đủ vấn đề - sự khác biệt này; điều đó có thể là toàn thể rắc rối giữa đàn ông và đàn bà.

Dục Mật tông không phải là dục chút nào; nó là thiền. Thiền phải lan toả khắp cuộc sống của bạn. Bất kì điều gì bạn làm, làm một cách có tính thiền. Bước đi có tính thiền, ăn có tính thiền. Nếu bạn làm tình, làm tình có tính thiền. Thiền phải trở thành cuộc sống của bạn hai mươi tư giờ một ngày; chỉ thế thì mới có biến đổi. Thế thì bạn vượt ra ngoài dục, bạn vượt ra ngoài thân thể, bạn

vượt ra ngoài tâm trí. Và lần đầu tiên bạn trở nên nhận biết về tính thượng đế, về cực lạc, về phúc lạc, về chân lí, về giải thoát.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Tại sao người Ấn Độ là người kiêu hãnh thế?

Paul, Trời biết! Họ chẳng có lí do nào để thế cả. Tôi cũng ngạc nhiên. Chẳng có gì - nhưng bản ngã níu bám lấy bất kì cái gì hay nó bịa ra cái gì đó. Ấn Độ cứ bịa ra quá khứ đẹp. Nó là bịa đặt, thuần bịa đặt. Nó chưa bao giờ có đó, nó chưa bao giờ tồn tại.

Vâng, đã từng có những người như Krishna và

Mahavira và Phật, nhưng họ không phải là người Ấn Độ

chút nào. Jesus không phải là người Do Thái và Lão Tử không phải là người Trung Quốc. Những người này là người phổ quát; không ai có thể giành họ được. Toàn thể trái đất thuộc về họ; họ là di sản kế thừa chung của chúng ta, cho nên bạn không thể ba hoa về họ được.

Nhưng mọi nước đều phải bịa ra cái gì đó để cảm thấy thoải mái. Cũng như cá nhân cần bản ngã, các nước cần bản ngã, giống nòi cần bản ngã, tôn giáo cần bản ngã. Và ngườiẤn Độ có bản ngã cực kì lớn. Họ nghĩ họ là người tâm linh nhất trên trái đất, và đó chỉ là chuyện phù phiếm! Chính ý tưởng này là phi tâm linh.

Có tính tâm linh nghĩa là khiêm tốn. Có tính tâm linh nghĩa là là không ai cả. Có tính tâm linh nghĩa là không thuộc vào nước nào, quốc gia nào. Có tính tâm linh nghĩa là không là người Hindu, không là người Mô ha mét giáo, không là người Ki tô giáo. Nhưng thậm chí tâm linh đang được dùng như một cái giá đỡ.

Điều đó xảy ra mọi ngày: vài người Ấn Độ tới, thỉnh thoảng thôi, những người không hiểu tôi... bởi vì không thể hiểu được tôi nếu bạn tới một lần như khách thăm chỉ nhìn quanh. Bạn không thể hiểu được tôi nếu bạn tới như khách du lịch. Người Ấn Độ tới, nhưng họ tới chỉ như khách thăm.

Và vài người Ấn Độ đã trở nên bị cuốn hút trong công xã của tôi, người đã trở thành sannyasins, tôi không tính họ là người Ấn Độ nữa. Họ đã trở thành phổ quát. Đó là tình huynh đệ phổ quát.

Nhưng khi những người Ấn Độ mới tới họ là người Ấn Độ, rất nhiều tính Ấn Độ. Và họ mang bản ngã làm sao! Khi tôi đi qua Phòng Phật với tay chắp lại, đầu cúi xuống phía họ trong tình yêu, trong lời cầu nguyện, trong lời chào, họ thậm chí không đáp ứng. Họ ngồi như đá. Thậm chí họ không thể bày tỏ một cử chỉ chính thức. Họ trông xuẩn thế, ngu thế, và tôi cảm thấy tiếc thế! Làm sao giúp họ được? Những người này dường như ở ngoài sự giúp đỡ, ngoài cách tiếp cận. Và họ nhìn toàn thể đại dương các sannyasins đang chắp tay cúi đầu một cách vui sướng, đáp lại trong tình yêu, giao cảm, nhưng họ không thể làm được điều đó. Họ chỉ ngồi đó như tảng đá chết. Kì lạ... nhưng không kì lạ thế bởi vì sâu bên dưới họ nghĩ họ đã biết. Sâu bên dưới họ nghĩ họ là người kế thừa vĩ đại của truyền thống tâm linh. Họ biết Veda và Gita và Upanishad.

Tôi quan sát họ, tôi quan sát tính tâm linh của họ. Họ không nhìn tôi - họ nhìn vào xe Rolls Royce của tôi! Đó là lí do tại sao tôi đã yêu cầu thư kí của tôi đem tới một xe Rolls Royce: ít nhất với người Ấn Độ phải có cái gì đó để nhìn! Họ quan tâm nhiều tới chiếc xe hơn - và họ là người tâm linh, không phải duy vật! Khi họ tới đạo tràng này, câu hỏi đầu tiên họ hỏi người hướng dẫn ở đây là, "Xe Rolls đâu rồi?" Họ không quan tâm tới việc nhìn thiền, họ không quan tâm tới việc nhìn vũ công Sufi, họ không quan tâm tới việc nhìn Vipassana, họ không quan tâm tới cái gì. "Xe Rolls đâu rồi?" Toàn thể tâm trí của họ đều duy vật, nhưng họ cứ giả vờ có tính tâm linh. Và bạn bao giờ cũng có thể bịa ra cái gì đó này khác.

Nước này nghèo cho nên họ không thể ba hoa về giầu có được. Nước này vô giáo dục, họ không thể ba hoa về giáo dục được. Nước này lạc hậu về công nghệ, họ không thể ba hoa về công nghệ được. Cho nên họ xông vào cái gì đó vô hình: tính tâm linh. Bạn bao giờ cũng có thể ba hoa về tính tâm linh. Chẳng ai có thể bác bỏ được nó. Tất nhiên, bạn không thể chứng minh được

nó, nhưng một điều tốt về tính tâm linh là ở chỗ nó không thể bị bác bỏ. Cho nên bạn có thể cứ nói về tính tâm linh của mình - điều chả tồn tại ở đâu cả, điều chưa bao giờ tồn tại.

Các cá nhân đã từng là con người tâm linh, xã hội chưa bao giờ thế. Chúng ta vẫn phải đợi cái ngày vĩ đại đó khi sẽ có nhiều cá nhân thức tỉnh tới mức xã hội sẽ bắt đầu có mầu sắc

tâm linh. Mãi cho tới giờ, điều đó đã không xảy ra. Cho tới nay nó đã không xảy ra; nó chỉ là hi vọng. Nhưng mọi tôn giáo đều tin rằng họ có tính tôn giáo. Chỉ tin vào ý tưởng nào đó cho bạn cảm giác giả tạo về việc có tính tôn giáo. Và bất kì khi nào bạn bắt gặp một người tôn giáo thực bạn đều co lại, bạn trở nên sợ hãi.

Do đó họ chống lại tôi - họ nhất định chống lại tôi. Tôi làm tan tành tất cả cấu trúc của họ. Tôi làm tan tành toàn thể hình mẫu bản ngã của họ. Tôi đang cố gắng đem họ xuống đất, về thực tại - và điều đó gây đau.

Ấn Độ chưa bao giờ chống lại bất kì ai như Ấn Độ chống lại tôi, bởi lẽ đơn giản là không ai đã bao giờ làm tan tành bản ngã của họ. Tôi đang làm mọi nỗ lực để làm tan tành bản ngã của họ bởi vì đó là hi vọng duy nhất. Nếu Ấn Độ mất bản ngã của nó, có khả năng của tái sinh. Nước này có thể được tái sinh. Nó có tiềm năng lớn. Nó có cùng tiềm năng như khi bạn không dùng cánh đồng trong nhiều, nhiều năm, bạn không trồng bất kì mùa màng nào, và cánh đồng trở thành ngày một tiềm năng hơn mọi năm.

Trong hàng thế kỉ Ấn Độ đã không phát triển bất kì sáng tạo nào. Nó đã trở thành nước tiềm năng nhất trên thế giới. Nếu nó bùng nổ trong sáng tạo nó thực sự sẽ là cái gì đó lớn lao, cái gì đó có hậu quả lớn lao cho toàn trái đất. Nhưng trước khi điều đó có thể xảy ra cái vỏ của hạt mầm phải bị đập ra, phải bị vỡ ra.

Tôi sẽ bị kết án, phê phán, bác bỏ; điều đó nhất định là định mệnh của tôi. Nhưng tôi là niềm hi vọng duy nhất. Nếu tôi thành công trong việc giúp đỡ vài người Ấn Độ thông minh thoát ra khỏi bản ngã đóng kín của họ vào trong chỗ rộng mở, điều đó sẽ giúp đỡ không chỉ Ấn Độ mà toàn thế giới. Nó sẽ là đóng góp lớn lao cho sự trưởng thành của tâm thức.

Điều đó là có thể, và các bạn tất cả ở đây là để giúp cho điều đó xảy ra.

Đủ cho hôm nay.

Chương 13 Tôn giáo là bài ca, thơ ca, điệu vũ của trái tim bạn

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy có cải tâm mọi người sang tôn giáo của riêng thầy không?

Christina, tôi không có tôn giáo nào hết cả: có một loại tính tôn giáo nào đó, nhưng không có tôn giáo nói riêng. Đó là lí do tại sao lại dễ thế cho tôi hấp thu Jesus, Phật, Lão Tử, Zarathustra, Moses, Mohammed, Mahavira. Nếu như tôi có tôn giáo, thế thì tôi sẽ không thể nào phổ quát được như vậy.

Có tôn giáo nghĩa là trở nên bị giới hạn. Có tôn giáo nghĩa là bạn đã định nghĩa cuộc sống, bạn đã làm ra giáo điều từ cuộc sống, bạn đã giải bí ẩn của nó. Nó không còn vô hạn nữa; nó không còn là không biết nữa, không thể biết nữa. Bạn đã thu nó lại thành hệ thống ý nghĩ.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để làm tan chảy mọi hệ thống ý nghĩ, làm tan chảy tâm trí của bạn, cái đã trở thành lạnh như băng, đông cứng thành định kiến, để cho một loại hơi ấm mới bao quanh trái đất. Nó sẽ là một loại tính tôn giáo - một cảm giác mơ hồ, không phải là ý nghĩ xác định. Bạn có thể kinh nghiệm nó, nhưng bạn không thể giải thích được nó. Nó sẽ không giống như hoa, nó sẽ giống hương hoa nhiều hơn. Nếu bạn không bị lạnh bạn sẽ có khả năng cảm thấy nó, hương thơm. Và cái đầu của mọi người lại quá đầy sự lạnh lẽo; họ chịu từ cái lạnh, họ đã trở nên bị đông cứng. Người này là người Hindu, người khác là người Ki tô giáo.

Đó là nghĩa của cái tên của bạn, Christina: Một

Christ.

Là một christ và đừng bao giờ là người Ki tô giáo! Là vị phật, đừng bao giờ là phật tử! Điều đó đang làm lắng đọng rác rưởi. Khi bạn có thể tự mình kinh nghiệm chân lí, sao còn lắng đọng cho tri thức thứ cấp? Mọi tôn giáo đều là tri thức thứ cấp.

Khi thầy còn sống, thầy có bầu khí hậu nào đó, không có hoài nghi gì về điều đó, một bầu không khí nào đó bao quanh thầy, nơi mọi người bắt đầu trưởng thành - trưởng thành trong bản thân họ. Điều đó là cải tâm đúng. Cải tâm không có nghĩa là người Hindu trở thành người Ki tô giáo hay người Ki tô giáo trở thành người Hindu; điều đó không phải là cải tâm. Điều đó đơn giản là đổi từ nhà tù này sang nhà tù khác, chuyển từ hệ thống tư tưởng chết này sang hệ tư tưởng chết khác - nhưng bạn vẫn còn như cũ.

Cải tâm nghĩa là thay đổi triệt để trong bản thể bạn. Vấn đề không phải là thay đổi ý thức hệ của bạn, vấn đề là thay đổi tâm thức bạn. Theo nghĩa đó, mọi người chắc chắn đang được cải tâm. Và tôi không cải tâm họ, họ cho phép bản thân mình được cải tâm. Nhớ lấy sự khác biệt đó. Tôi không quan tâm tới việc cải tâm bất kì ai; tôi đơn giản tạo ra không gian sẵn có cho những người muốn trải qua cuộc cách mạng này. Họ có thể trải qua cuộc cách mạng này. Tôi không cố gắng một cách trực tiếp hay gián tiếp làm bạn thành một phần của bất kì tôn giáo nào.

Mới hôm nọ tôi có đọc... ai đó đã viết - một người Hindu - rằng tôi đang cải tâm mọi người sang Jaina giáo bởi vì tôi được sinh trong tôn giáo của người Jaina. Và người Jaina nghĩ rằng tôi đang cải tâm người Jaina vào tôn giáo của người Hindu bởi vì mầu da cam là mầu của người Hindu - cứ dường như mầu sắc cũng có thể có tính chất Hindu hay Mô ha mét giáo! Và người Ki tô giáo đã viết thư cho tôi, viết các bài báo chống lại tôi, rằng tôi đang cải tâm người Ki tô giáo sang Hindu giáo. Đó là một thế giới rất kì lạ! Người Ki tô giáo nghĩ tôi đang cải tâm bạn sang Hindu giáo, người Hindu nghĩ tôi đang cải tâm bạn sang Jaina giáo, người Jaina nghĩ tôi đang cải tâm bạn sang Hindu giáo, người Mô ha mét giáo nghĩ tôi đang cải tâm bạn sang Phật giáo và Phật tử nghĩ tôi đang cải tâm bạn sang cái gì đó khác.

Tôi không cải tâm bạn sang bất kì hệ thống tư tưởng có tổ chức nào, trực tiếp hay gián tiếp. Tôi không quan tâm tới điều đó chút nào. Nhưng chắc chắn tôi đang làm ra một chiều hướng sẵn có cho bạn. Nếu bạn quan tâm đi vào qua cuộc cách mạng, bạn có

thể đi. Nếu bạn có can đảm và dũng cảm bạn có thể có tâm thức mới.

Nhưng tôi có thể hiểu được câu hỏi này, đặc biệt từ một người Ki tô giáo, bởi vì người Ki tô giáo đã từng làm kinh doanh này trên khắp trái đất trong hàng thế kỉ, theo mọi cách có thể được, đúng hay sai. Nếu mọi người không thể được cải tâm bằng việc thuyết phục họ, thì cải tâm họ bằng lưỡi kiếm. Nếu kiếm đã trở thành lạc hậu và trông xấu, thì cải tâm họ bằng tiền, bằng bánh mì và bơ. Mọi người đều nghèo và chết đói.

Ở Ấn Độ tôi chưa bao giờ bắt gặp một gia đình giầu đã trở thành người Ki tô giáo. Chỉ người rất nghèo người bao giờ cũng trên bờ vực của chết vì đói mới trở thành người Ki tô giáo. Lí do không phải là vì họ quan tâm tới Christ; họ đơn giản quan tâm tới việc sống sót - và các nhà truyền đạo Ki tô giáo có tiền. Họ có thể cho những người này tiền, việc làm, quần áo, thuốc men, bệnh viện. Và khi đó là vấn đề sống còn, ai bận tâm về tôn giáo? Bạn thuộc vào tôn giáo nào cũng chẳng thành vấn đề - yêu cầu đầu tiên là sống còn. Cho nên ở Ấn Độ mọi người nghèo, người rất nghèo đều đã được cải tâm. Đây là cải tâm họ bằng hối lộ. Bây giờ thay vì dùng lưỡi kiếm, một phương pháp luận rất tinh vi đang được dùng để cải tâm họ.

Nhưng tôi không quan tâm tới việc cải tâm bất kì ai. Tôi yêu Jesus cũng nhiều như tôi yêu Phật bởi vì tôi không thấy khác biệt gì. Cả hai đều có tính tôn giáo bởi vì cả hai đều đã thức tỉnh. Không có khác biệt chút nào giữa tất cả những người đã thức tỉnh. Nhưng nhà thờ đã không quan tâm tới việc thức tỉnh hay người thức tỉnh; mối quan tâm của họ là về số người, và họ dùng mọi cách có thể, trực tiếp, gián tiếp, thô thiển và tinh vi để cải tâm mọi người.

Do đó, Christina này, câu hỏi này đã nảy sinh trong tâm trí bạn: có thể tôi đang làm cái gì đó giống như các nhà truyền giáo Ki tô giáo. Tôi không phải là nhà truyền giáo đâu.

Ông và bà Chotnik đã hi vọng rằng con trai họ, Stanley, sẽ theo con đường của cách thức chính thống riêng của họ và theo đuổi giáo dục cao hơn tại đại học Yeshiva. Thay vào đó, mặc cho mối quan tâm nhiều của họ, anh ta đã vào trường cao đẳng

Ki tô giáo. Nhưng khi anh ta trở về nhà vào kì nghỉ hè, họ được nhẹ nhõm rất nhiều khi thấy rằng nỗi lo sợ của họ đã không có cơ sở. Stanley đã không từ bỏ niềm tin do tổ tiên truyền lại, anh ta đã không bị cải tâm, anh ta đã không, điều đó là rõ ràng, bị ảnh hưởng dù theo cách nhỏ nhặt nhất bởi môi trường phi Do Thái của mình. Thực tế, vào chính ngày thứ sáu tiếp, anh ta sẵn sàng đồng ý đi cùng họ tới giáo đường.

Tối hôm đó, tại gần buổi lễ ngày nghỉ shabbes, giáo sĩ, một ông bạn già của gia đình Chotnik, đón chào cậu sinh viên trẻ với nụ cười lớn. "Thật hay lại được gặp cậu ở đây trong ngôi đền này, Stanley," giáo sĩ nói, lắc tay cậu thanh niên. "Nói thẳng, cha mẹ cậu và tôi đã sợ cậu có thể bị thành người Cơ đốc giáo ở đó tại South Bend."

Lông mày của Stanley nhướn lên trong ngạc nhiên. "Không thể được!" anh ta tuyên bố. "Không ai đã bao giờ cải tâm cháu, thưa cha."

Có những cách tinh vi để cải tâm. Người bị cải tâm không trở nên nhận biết chút nào về điều xảy ra. Bạn cứ ước định người đó, dần dần, dần dần. Bạn cứ lặp lại sách phúc âm và dần dần, dần dần không có nhận biết của người đó, tâm trí người đó trở nên đầy tất cả những điều đã từng được lặp lại. Người đó bị ước định. Đó là quá trình thôi miên.

Nỗ lực của tôi ở đây là chính điều đối lập lại: nó là quá trình giải thôi miên, giải ước định. Tôi giải ước định bạn, dù bạn là bất kì ai, người Ki tô giáo, người Hindu, người Mô ha mét giáo. Tôi đơn giản giải ước định bạn và thế rồi tôi để điều đó cho bạn để bạn có thể là bản thân mình. Tôi không ước định lại bạn lần nữa. Tôi dừng lại với việc giải ước định để cho bạn được tự do khỏi hình mẫu cũ, khỏi động thái cũ mà đã từng bị áp đặt lên bạn. Một khi bạn được tự do thì công việc của tôi được kết thúc. Thế thì bạn có thể trưởng thành theo cách riêng của bạn theo ánh sáng riêng của bạn, theo nhu cầu bên trong riêng của bạn. Từng cá nhân đều có quyền tập ấn là bản thân mình.

Thế giới này không cần người Ki tô giáo, người Hindu và người Mô ha mét giáo; nó chắc chắn cần người tôn giáo. Và tôi ngụ ý gì khi tôi dùng từ 'người tôn giáo'? Tôi ngụ ý những

người nhận biết rằng thế giới này không chỉ là vật chất, rằng thế giới này là cái gì đó hơn nữa, cái gì đó thêm nữa. Nó không kết thúc với vật chất; vật chất chỉ là chu vi: tâm thức là ở trung tâm. Và điều này là có thể chỉ khi bạn kinh nghiệm tâm thức ở trung tâm riêng của mình; thế thì bạn có thể kinh nghiệm tâm thức ở mọi nơi. Khi bạn bắt đầu cảm thấy tâm thức ở mọi nơi bạn đã bắt gặp tính thượng đế. Kinh nghiệm này là tôn giáo.

Tôi chắc chắn quan tâm tới việc đưa bạn vào trong kinh nghiệm bao la này, nhưng bạn phải tới theo cách riêng của bạn. Bạn phải tới nó mà không có niềm tin

nào, định kiến nào - cởi mở, mong manh, sẵn sàng nhìn cái đang đó, thay vì phóng chiếu cái phải thế. Tôi không cho bạn bất kì cái phải và cái không phải nào, tôi không cho bạn bất kì lời răn nào. Tôi đơn giản giúp bạn như người làm vườn giúp hạt mầm. Đấy không phải là làm ra hoa sen từ bụi hồng hay ngược lại. Người làm vườn giúp cho hoa hồng là hoa hồng và hoa sen là hoa sen. Bất kì cái gì là tiềm năng của bạn, bạn phải là cái đó.

Tôi không ở đây để quyết định bạn phải là cái gì; tôi chỉ có thể cho bạn hướng dẫn cách trưởng thành vào trong bản thể riêng của bạn. Và đó là cách một người trở thành một Jesus, một Phật, một Zarathustra.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Phương Tây quá đông đúc các nhà trị liệu tâm lí và bệnh nhân của họ, nhưng sao không ai dường như được giúp đỡ?

Patrick, giúp đỡ là có thể chỉ qua vị phật. Giúp đỡ là có thể chỉ qua người đã thức tỉnh.

Các nhà trị liệu tâm lí cũng ngủ như bạn vậy; họ ở trong cùng một con thuyền. Không có khác biệt về chất giữa bạn và họ - thực tế họ có thể còn điên khùng hơn bạn. Họ có thể còn trong đống lộn xộn hơn bạn bởi vì họ thường xuyên phải giải quyết với người điên; hết ngày nọ tới ngày kia, họ bị bao quanh bởi người điên. Thay vì giúp người điên trở nên lành mạnh, chính điều đối lập xảy ra: thường xuyên tiếp xúc với người điên, dần dần, dần dần tự bản thân họ trở nên điên.

Điều này là tự nhiên. Họ chưa có nhận biết đó, điều có thể vẫn còn tách rời, không bị ảnh hưởng. Họ không có khoảng cách đó, sự bình thản đó, sự tách rời đó. Họ không sống trên đỉnh ánh sáng mặt trời; họ đang dò dẫm trong thung lũng tăm tối nơi bạn cũng đang dò dẫm. Họ mù như bạn mù, nhưng họ phải giả vờ rằng họ không mù - và điều đó còn nguy hiểm hơn.

Nếu một người mù và biết rằng mình mù và chưa bao giờ giả vờ khác đi, có mọi khả năng người đó sẽ bước đi thận trọng hơn. Nếu người đó giả vờ rằng người đó không mù, nếu người đó phóng chiếu rằng người đó không mù, nếu người đó thuyết phục người khác rằng người đó không mù, dần dần, dần dần người đó sẽ bị thôi miên bởi lời nói của riêng mình, tự thôi miên. Người đó sẽ bắt đầu tin rằng người đó không mù và người đó sẽ bắt đầu bước đi kém cẩn trọng. Và điều đó còn nguy hiểm hơn.

Tôi đã nghe:

Có lần một người mù tới thăm một Thiền sư. Khi người này ra về - lúc đó là đêm, đêm tối, không trăng, và nhiều mây thế - thầy nói với người mù, "Cầm chiếc đèn này đi theo ông."

Người mù này cười to. Người đó nói, "Thầy có đùa không đấy? Cái đèn giúp gì cho tôi? Tôi không thể nhìn được! Dù tôi có đèn hay không thì cũng vậy cả thôi."

Nhưng thầy nói, "Điều đó ta biết, rằng ông không thể thấy được, nhưng ít nhất người khác sẽ có khả năng

nhìn trong bóng tối rằng ông đang tới cho nên họ sẽ không đâm quàng vào ông."

Biện luận này có vẻ đúng. Người mù cầm chiếc đèn, ra đi. Anh ta mới đi được trăm bước thì một người đâm sầm vào anh ta. Anh ta nói, "Có chuyện gì thế? Anh cũng mù sao? Anh không thể thấy được chiếc đèn này à?"

Nhiều nhà trị liệu tâm lí phát điên hơn bất kì nghề nào khác và nhiều nhà trị liệu tâm lí tự tử hơn bất kì nghề nào khác. Và điều đó là tự nhiên. Sống cùng người điên, người ta có thể hiểu được - họ trở nên bị nhiễm.

Vài cảnh sẽ giúp cho bạn....

Và người kia nói, "Tôi không mù. Tôi xin lỗi, nhưng đèn của ông có thắp đâu; lửa của nó tắt rồi."

Người mù này quay trở lại với Thiền sư và nói, "Thầy trông đấy, đừng bao giờ đưa đèn cho người mù khác nữa. Nếu không có đèn tôi đã bước đi thận trọng hơn. Tôi bao giờ cũng bước đi thận trọng. Bởi vì có đèn tôi bước đi cứ dường như tôi không còn mù nữa - và chiếc đèn tắt ngấm. Nhưng làm sao tôi biết rằng chiếc đèn tắt rồi? Bởi vì chiếc đèn này, lần đầu tiên tôi đã bị một người làm bị thương. Bằng không, tôi đã bước đi cả đời mình trong mọi tình huống có thể, nhưng bởi vì tôi thận trọng thế, bao giờ cũng làm tiếng động với chiếc gậy trên đường nên mọi người có thể cảm thấy rằng người mù nào đó có đó, bao giờ cũng dò dẫm bằng chiếc gậy trong bóng tối nên tôi biết tôi ở đâu, tôi đang đối diện với tường hay cửa.... Đó là lần đầu tiên tôi bước đi mà không sợ gì."

Và đó là điều đang xảy ra cho các nhà trị liệu tâm lí của bạn đấy, Patrick. Họ nghĩ họ biết - họ chẳng biết gì. Họ được thông tin nhiều, nhưng thông tin không phải là việc biết. Họ được giáo dục tốt, nhưng họ đã không có bản thể cao hơn bạn. Và giúp đỡ là có thể chỉ khi ai đó cao hơn bạn chìa tay cho bạn.

Cảnh thứ nhất:

Một người bước vào văn phòng của nhà tâm thần. "Ông phải giúp tôi!" anh ta kêu lên.

"Ông làm gì để sống?" bác sĩ tâm thần hỏi. "Tôi là thợ cơ khí ô tô."

"Chui xuống dưới gầm tràng kỉ!"

Cảnh thứ hai:

Nhà tâm thần thứ nhất: "Xin chào!"

Nhà tâm thần thứ hai: "Tôi tự hỏi ông ngụ ý gì bởi điều đó?"

Cảnh thứ ba:

Bệnh nhân: "Tất nhiên tôi bực mình, bác sĩ. Tôi có mười một đứa con và tôi thấy chồng tôi không yêu tôi."

Bác sĩ: "Bà rất may mắn đấy. Tưởng tượng xem nếu ông ấy yêu thì sao!"

Cảnh thứ tư:

"Bác sĩ ơi, vợ tôi buộc tội tôi là kẻ chơi bài ép buộc."

"Điều đó thật nực cười. Bây giờ câm đi và giải quyết đi!"

Và cảnh thứ năm:

"Bác sĩ ơi, bởi vì bác sĩ đã chữa khỏi cho tôi xu hướng đồng dục và vì đây là phiên cuối cùng của chúng ta, tôi có thể hôn bác sĩ để chào tạm biệt được không?"

"Đừng có lố bịch - đàn ông không hôn. Tôi đáng phải không nằm trên cùng tràng kỉ với anh!"

Bạn hỏi tôi, Patrick, "Phương Tây quá đông đúc các nhà trị liệu tâm lí và bệnh nhân của họ, nhưng sao không ai dường như được giúp đỡ?"

Giúp đỡ là có thể chỉ từ nguồn cao hơn. Người trên cùng mảnh đất như bạn không thể giúp gì được bạn. Giúp đỡ là có thể chỉ khi một người ý thức đầy đủ cố gắng giúp cho người vô ý thức. Cũng dường như bạn đang ngủ; bạn có cho rằng ai đó khác đang ngủ có thể giúp bạn theo bất kì cách nào được không? Chỉ ai đó thức mới có thể đánh thức bạn được. Nếu bạn muốn được thức dậy vào một giờ đặc biệt, bạn không nói với ai đó khác còn đang ngủ, "Xin hãy thức tôi dậy lúc năm giờ sáng. Tôi phải đi tập Thiền Động phải gió đó!" Bạn phải nhờ ai đó thức chứ. Chỉ ai đó thức mới có thể đánh thức bạn được. Thực tế, người đang ngủ có thể giúp bạn rơi vào giấc ngủ sâu hơn.

Bạn có thể đã quan sát điều đó xảy ra. Nếu vài người đang ngồi ngay cạnh bạn mà ngáp, bạn bắt đầu cảm thấy buồn ngủ. Họ tạo ra rung động nào đó; họ tạo ra bầu không khí nào đó mà trong đó bất kì ai mong manh cũng sẽ bắt đầu cảm thấy tốt hơn cả là đi ngủ.

Cùng điều đó xảy ra với người thức tỉnh: vị phật tạo ra rung động hoàn toàn khác. Ông ấy lay bạn dậy, ông ấy đánh thức bạn dậy. Ông ấy cứ gây choáng cho bạn theo nhiều cách; ông ấy tìm ra phương cách để gây choáng cho bạn.

Kavita đã hỏi, "Thưa Thầy kính yêu, thỉnh thoảng thầy dùng những lời tới mức tôi cảm thấy choáng - và tôi hay nghĩ rằng không lời nào bao giờ có thể gây choáng cho tôi được. Thầy không có lời nào dịu sao?"

Kavita, tôi sẽ cứ dùng những lời này chừng nào bạn còn chưa thức dậy. Bạn thích nghe điệu ru con - nhưng bài ru con sẽ không ích gì. Cái hấp dẫn bạn, cái bạn thích sẽ không giúp ích gì cả. Cái

gì đó gây choáng cho bạn.... Tôi sẽ dùng những lời dữ dội cho tới khi bạn dừng ngáp.

Bất kì khi nào tôi thấy ai đó ngáp ở đâu đó, lập tức tôi phải nói cái gì đó gây choáng cho bạn - và tôi có thể thấy cái ngáp của người đó biến mất. Khoảnh khắc tôi nói "chuyện nhảm nhí" - lập tức khi tôi nói điều đó người đó dừng ngáp! Xương sống người đó dựng thẳng dậy, kundalini của người đó vươn lên!

Chừng nào tất cả các bạn còn chưa thức tỉnh tôi sẽ không để các bạn yên đâu; tôi sẽ cứ đánh bạn theo đủ mọi cách có thể.

Giúp đỡ là có thể, Patrick này, chỉ từ người đã thức tỉnh. Bạn không cần các nhà trị liệu tâm lí, bạn cần chư phật.

Thứ hai: bạn đi tới nhà trị liệu tâm lí, nhưng bạn không thực sự muốn được giúp đỡ. Bạn có đầu tư lớn vào bệnh hoạn của mình.

Lại thêm vài cảnh.

Cảnh thứ nhất:

"Bác sĩ ơi, vợ tôi nghĩ cô ấy là tủ lạnh." "Sao anh không li dị cô ấy?"

"Tôi muốn đấy nhưng tôi cần đá."

Cảnh thứ hai:

"Bác sĩ ơi, con gái tôi nghĩ nó là thỏ."

"Đem nó tới đi. Tôi sẽ xem tôi có thể làm gì."

"Được, nhưng bất kì điều gì xảy ra, tôi hi vọng ông không chữa lành cho nó."

Không ai muốn thực sự được giúp. Mọi người chỉ chơi trò chơi. Họ đi tới nhà phân tâm với hi vọng rằng ông ta không thể làm gì được, rằng ông ta sẽ không thực sự thay đổi họ. Không ai muốn bị thay đổi; mọi người đều muốn vẫn còn như mình vẫn vậy. Bạn đã trở nên quen thuộc thế với khổ của mình, với bệnh hoạn của mình... nó là cuộc sống của bạn, nó là cách thức cuộc sống của bạn.

Nếu bạn muốn được thay đổi bạn sẽ tìm thầy, không tìm nhà trị liệu tâm lí.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Có chân lí nào trong triết lí về bất tử thân thể, điều nói rằng chính là niềm tin của chúng ta vào sự không tránh khỏi của cái chết mới tạo ra tuổi già, bệnh tật và cái chết? Ý nghĩ của chúng ta biểu lộ ra kết quả tới mức độ nào?

John Fisant, con người sợ chết; do đó con người cứ tạo ra đủ loại ý tưởng ngu xuẩn. Bất tử thân thể là cực kì vô nghĩa bởi vì cái gì bắt đầu đều nhất định kết thúc. Bất tử thân thể là có thể chỉ nếu bạn không được sinh ra qua cha mẹ mà được chế tạo trong xưởng máy. Nếu bạn được làm bằng nhựa, nếu bạn không là người thực, thế thì có khả năng. Nhựa dường như là thứ bất tử duy nhất.

Cho nên nếu bạn không có da mà thay vào đó là nhựa, nếu bạn không có máu thực mà là máu tổng hợp mà bạn có thể thay đổi bất kì lúc nào - bạn có thể tới máy bơm xăng - và mọi thứ bạn có trong thân thể - xương, khớp, mọi thứ - là thay thế được để cho bất kì khi nào có vấn đề nào đó, mọi thứ có thể được thay thế; bạn chỉ phải thay vài bộ phận và các bộ phận đều sẵn có.... Bạn có thể phải tới ga ra một chốc; vài thứ có thể phải tháo ốc ra và vặn vít lại. Thế thì bạn có thể bất tử thân thể - nhưng thế thì bạn sẽ không là người, bạn sẽ là máy.

Nếu bạn được sinh ra bạn nhất định chết. Vâng, có thể cuộc sống của bạn có thể được kéo dài ra - cuộc sống đã được kéo dài ra. Khi y học đã tiến hoá, khi công nghệ khoa học đã tới giúp con người, khi chúng ta trở nên ngày một nhận biết về các bí mật của cuộc sống, cuộc sống đã được kéo dài ra. Nó có thể được kéo dài từ bẩy mươi năm tới bẩy trăm năm, nhưng thế nữa bạn sẽ không bất tử thân thể đâu.

Và tôi không nghĩ nhiều người sẽ thích sống bẩy trăm năm; ngay bẩy mươi năm cũng quá nhiều rồi! Mọi người bắt đầu nghĩ sau một thời gian, "Bây giờ chết đi chắc tốt hơn." Cái chết là giảm nhẹ, thảnh thơi. Mọi thứ đều muốn nghỉ; cái chết là đi vào trong nghỉ ngơi. Thân thể bạn cũng bị mệt mỏi, vật chất cũng bị mệt mỏi. Nó muốn quay lại cội nguồn nguyên thuỷ của nó: nước về trong nước và khí về trong khí và đất về trong đất và lửa về trong lửa. Mọi thứ đều muốn trở lại cội nguồn của nó để nghỉ ngơi, để làm khoẻ lại bản thân nó, và quay lại lần nữa. Nhưng con người bao giờ cũng thích thú với những ý tưởng này - bất tử thân thể.

Và không phải là người thường đâu, ngay cả người được coi là phi thường, họ cũng cứ có những ý tưởng ngu xuẩn thế.

Sri Aurobindo và mẹ của Sri Aurobindo cả hai đều tin vào bất tử thân thể - và cả hai đều đã chết! Khi Sri Aurobindo chết không ai tin vào điều đó, bởi vì tất cả các đệ tử những người đã tụ tập ở đó đều đã tụ tập lại với lí do đơn giản là ông ấy biết bí mật của bất tử thân thể và bằng việc là đệ tử của ông ấy họ sẽ trở nên bất tử thân thể. Làm sao họ có thể tin được rằng ông ấy đã chết?

Trong ba ngày người ta giữ bí mật rằng ông ấy đã chết. Họ chờ đợi: ông ấy có thể đang trong đại định

(samadhi) sâu, ông ấy có thể quay lại. Nhưng sau ba ngày khi họ không thấy dấu hiệu nào của việc ông ấy quay lại và thân thể ông ấy bắt đầu bốc mùi, thế thì họ phải đi chôn nó. Thế rồi họ hi vọng rằng người mẹ sẽ bất tử. Bà ấy sống cuộc sống lâu, nhưng cuộc sống lâu không có nghĩa là bất tử thân thể. Khi bà ấy chết, họ lại bị choáng. Toàn thể triết lí của họ bị lẫn lộn bởi cái chết của hai người này.

Nhưng một điều là tốt về cái chết: bây giờ bạn không thể hỏi Sri Aurobindo, "Sao ông đã từng nói cả đời ông rằng bất tử thân thể là có thể, rằng ông biết bí mật đó, rằng ông có khả năng đem Thượng đế vào thế giới vật lí?"

Nhưng những kẻ ngu tụ tập lại. Người ngu bao giờ cũng trở nên bị hấp dẫn tới những điều lạ. Ngay sâu bên dưới nỗi sợ có đó - không ai muốn chết. Tại sao? Tại sao ngay chỗ đầu tiên bạn sợ chết? Chết không phải là kẻ thù. Với người đã sống thực sự, cái chết là người bạn. Nó giống như ngủ. Không ai muốn vẫn còn thức hai mươi bốn giờ một ngày.

Có vài người nghĩ rằng giấc ngủ cũng chỉ là thói quen cũ và họ cố gắng giảm nó xuống. Trong hàng thế kỉ họ đã cố gắng. Vâng, nó có thể bị giảm đi, nó có thể bị giảm xuống hai giờ bởi vì hai giờ là giấc ngủ bản chất; bạn cũng ngủ chỉ hai giờ theo cách ngủ sâu. Đâu đó ở giữa hai và bốn giờ hay ba và năm giờ bạn ngủ hai giờ rất sâu; đó là những khoảnh khắc làm tươi lại. Mọi mơ biến mất, bạn gần như chết. Do đó người cổ đại hay nói giấc ngủ là cái chết nhỏ. Nhưng mọi người cũng đã cố gắng tránh giấc ngủ.

Logic là: nếu bạn có thể tránh ngủ thì một ngày nào đó bạn có thể tránh cả cái chết nữa. Nếu giấc ngủ là cái

chết nhỏ và bạn đã chinh phục được giấc ngủ, bạn sẽ có khả năng chinh phục giấc ngủ lớn, cái chết nữa. Nhưng tại sao? Cái gì sai trong việc chết? Những người sợ chết là những người đã chưa thực sự sống cuộc sống của họ. Họ không sợ chết, họ đơn giản sợ rằng họ đã chưa sống và cái chết đã tới.

Thay vì nghĩ tới bất tử thân thể, nghĩ tới sống cuộc sống của bạn một cách toàn bộ đi. Trong khi bạn đang ở đây, sống cuộc sống của bạn trong sự giầu có đa chiều. Và thế thì khi cái chết tới bạn sẽ cảm thấy nó như cao trào, như đỉnh, như điều tối thượng - cuộc sống đạt tới đỉnh cao nhất - và bạn sẽ tận hưởng cái chết nhiều như bạn đã tận hưởng cuộc sống. Bạn sẽ hoàn toàn được thoả mãn với cái chết bởi vì nó sẽ cho bạn nghỉ ngơi, thảnh thơi; nó sẽ làm mới bạn. Nó sẽ lấy đi vỏ bọc cũ và nó sẽ cho bạn vỏ bọc mới.

Nhưng mọi người cứ triết lí hoá. Họ đã tạo ra những điều như Khoa học Ki tô giáo, tâm trí trên vật chất. Họ nghĩ rằng nếu bạn tin rằng bạn sẽ không chết thì bạn sẽ không chết.

Tôi nghe nói về một người là nhà khoa học Ki tô giáo. Một hôm ông ấy gặp một thanh niên. Ông ấy hỏi người thanh niên này, "Có tin gì về bố anh không?"

Anh thanh niên nói, "Ông ấy ốm lắm."

Nhà khoa học Ki tô giáo nói, "Toàn điều vô nghĩa! Bảo ông ấy, 'Tâm trí trên vật chất.' Ông ấy tin ông ấy ốm, có vậy thôi; chính niềm tin của ông ấy đang tạo ra ốm. Đừng tin vào ốm và ông ấy sẽ mạnh khoẻ."

Sau vài ngày lại anh thanh niên đó bắt gặp nhà khoa học Ki tô giáo này, và nhà khoa học Ki tô giáo hỏi, "Mọi sự bây giờ thế nào với ông già rồi? Ông ấy thế nào?"

Và anh thanh niên nói, "Bây giờ ông ấy tin rằng ông

ấy chết."

Vấn đề không phải là niềm tin: ốm có thực tại, và cái chết nữa cũng có thực tại. Vâng, bằng việc tin bạn cũng có thể tạo ra vài bệnh - toàn bệnh giả, hư huyễn - và bằng việc giải niềm tin đó trong họ bạn có thể phá huỷ bệnh đó. Nhưng bạn không thể phá

huỷ bệnh thực; bệnh phải là giả ngay chỗ đầu tiên đã. Nếu bạn tin vào nó và tạo ra nó, thế thì bằng việc giải niềm tin vào nó, nó có thể bị vứt bỏ.

Nhưng cái chết không phải là niềm tin của bạn; bằng không sao con vật chết? Chúng không tin, chúng không tin rằng chúng sắp chết. Sao cây cối chết? Chúng không tin rằng chúng sắp chết, chúng không có hệ thống niềm tin nào. Sao các vì sao và mặt trời và mặt trăng chết? Sao trái đất chết? Chúng không tin; cái chết là hiện tượng phổ quát, nó xảy ra ở mọi nơi. Nó là một phần của cuộc sống; nó là mặt bên kia của đồng tiền.

Tôi không ủng hộ gì cho Khoa học Ki tô giáo. Nó chẳng là khoa học cũng không Ki tô giáo - nó đơn giản là vô nghĩa.

Hai người trung tuần đang đi khỏi sân tennis sau vài phút chơi. Người già hơn, anh chàng to béo đến mức độ nào đó thở phì phò nặng nhọc.

"Tôi đoán tôi hơi thiếu sức," ông ta thú nhận một cách buồn rầu.

"Ông chơi được bao lâu rồi, Herbie?" người trẻ hỏi. "Quãng hai tuần."

"Thế thì để tôi cho ông chút lời khuyên thực hành. Thử cách khoa học Ki tô giáo xem sao - tâm trí trên vật chất."

"Tôi đã thử rồi," người béo thú nhận. "Khi đối thủ của tôi giao bóng cho tôi, tâm trí khoa học Ki tô giáo của tôi nói, 'Bây giờ, Herbie, mình phải chạy lên tới lưới, ném quả tiu sắc bén vào góc xa của sân và rồi nhảy về vị trí.' Điều đó đích xác là điều tâm trí khoa học Ki tô giáo của tôi bảo tôi....

"Nhưng thân thể Do Thái của tôi nói, 'Herbie, làm mình thành kẻ ngu à, mình không cần!'"

Thực tế, thân thể và tâm trí không phải là hai thứ: thân thể là bên ngoài của tâm trí, tâm trí là bên trong của thân thể. Dùng cụm từ 'thân thể và tâm trí' là không đúng; bạn là thân tâm, thậm chí không có gạch ngang ở giữa. Chúng ta phải dùng nó như một từ 'thân tâm', 'tâm thân'. Cho nên tất nhiên, cái bên trong của bạn ảnh hưởng tới cái bên ngoài của bạn, cái bên ngoài của bạn ảnh hưởng tới cái bên trong của bạn - bạn là thân tâm - nhưng bạn không bị kết thúc với thân tâm. Có nhân chứng nữa.

John Fisant, thay vì bận tâm tới bất tử thân thể, có tiếp xúc với việc chứng kiến linh hồn đi, điều quan sát cả thân thể và tâm trí. Nó quan sát cuộc sống, nó quan sát cái chết; do đó nó siêu việt trên cả cuộc sống và cái chết. Chỉ chứng kiến này mới là bất tử vì nó không bao giờ sinh và không bao giờ chết.

Thiền nhân gọi nó là bản lai diện mục khuôn mặt nguyên thuỷ. Việc chứng kiến này là khuôn mặt nguyên thuỷ của bạn. Và thiền không là gì ngoài nghệ thuật khám phá ra khuôn mặt nguyên thuỷ của bạn. Bạn là bất tử, nhưng không về thân thể; chỉ trong nhận biết, trong tâm thức của mình bạn mới bất tử, bạn là phổ quát.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Phật không phải là nhà thơ sao? Ông ấy không có tâm trí logic sao? Chúng tôi phải thế nào để là đàn ông và đàn bà mới, vượt ra ngoài điều thầy đã gọi là tính một chiều của mình, khi nó dường như là giáo huấn cơ sở của thầy, cũng như giáo huấn của Phật, đơn giản là nhận biết?

Roderick, Phật Gautama không là nhà thơ nếu bạn hiểu ông ấy một cách trực tiếp, nhưng nếu bạn hiểu ông ấy qua tôi, ông ấy *là* nhà thơ đấy. Khi tôi nói về Phật điều rất tự nhiên là mầu sắc của tôi được phản chiếu trong ông ấy.

Tôi yêu thơ ca và tôi cứ tìm chất thơ ngay cả chỗ nó không có.

Phật giống như mảnh đất sa mạc - nhưng tôi yêu ốc đảo và tôi cứ khám phá ra chúng. Nếu bạn đã thấy Phật bạn chắc đã thấy ngay lập tức rằng ông ấy không thể có liên quan gì tới thơ ca cả. Thơ ca là hư cấu với ông ấy, nhiều hư cấu như nó có với Plato. Trong nền Cộng hoà của mình, Plato nói, nhà thơ sẽ không được phép, bởi lẽ đơn giản là họ là kẻ dối trá, họ sống trong dối trá. Thơ ca là gì? Việc nói dối đẹp đẽ! Phật cũng có cùng tâm trí đó; ông ấy chắc đã đồng ý với Plato. Ông ấy rất nhấn mạnh vào chân lí.

Cách tiếp cận của tôi là khác. Tôi không nhìn tôn giáo như thứ khô cứng, chết. Với tôi tôn giáo là bài ca, điệu vũ. Nếu tôi định tạo ra nền cộng hoà, cõi không tưởng, thế thì nhà thơ sẽ là công dân duy nhất ở đó; họ sẽ là người duy nhất được phép - bởi vì cái đẹp còn có giá trị hơn nhiều so với bản thân chân lí. Và nhà

thơ khám phá ra cái đẹp - không chỉ khám phá, ông ấy tạo ra. Nhà thơ mang tính sáng tạo.

Chính bởi vì tôi mà trong Phật bạn sẽ thấy thơ ca. Tôi xin lỗi, tôi không thể làm khác được. Đó là lí do tại sao Phật tử không sung sướng với tôi; đặc biệt các học giả Phật giáo không sung sướng chút nào. Họ nói tôi cứ tìm ra trong Phật những điều không có đó. Tôi không quan tâm mấy tới liệu chúng có hay không. Tôi dùng Phật chỉ như cái cớ, cũng như tôi dùng Jesus và tôi dùng Mahavira và tôi dùng Patanjali. Tôi không phải là nhà bình luận - tôi có linh ảnh riêng của mình. Tôi dùng chúng như cái móc để treo bản thân tôi lên.

Khi các bạn nghe Phật qua tôi, nó là hiện tượng hoàn toàn khác. Bạn đang nhìn qua mắt tôi; do đó Phật sẽ trông như nhà thơ - nhưng ông ấy không phải là nhà thơ. Ông ấy là người rất logic; do đó tôi nói ông ấy là người một chiều. Ông ấy hoàn toàn logic, logic như

Ludwig Wittgenstein.

Wittgenstein nói bạn không nên nói về cái gì đó không thể được nói ra. Đó đích xác là quan điểm của Phật; Phật sẽ đồng ý ngay lập tức với Wittgenstein. Đó đích xác là điều ông ấy đã nói hai mươi nhăm thế kỉ trước Wittgenstein. Ông ấy chưa bao giờ nói về Thượng đế bởi vì chẳng cái gì có thể được nói về Thượng đế; do đó không nói gì cả. Ngay cả nói rằng không gì có thể được nói về Thượng đế cũng là nói cái gì đó về Thượng đế rồi; tốt hơn cả là thậm chí không nói điều đó.

Upanishads nói: Không cái gì có thể được nói về Thượng đế; ngài là không định nghĩa được. Phật sẽ không nói ngay cả điều đó bởi vì đó là tự mâu thuẫn. Nói rằng không cái gì có thể được nói về Thượng đế là tự mâu thuẫn bởi vì bạn đã nói điều gì đó rồi. Ngay cả nói rằng không cái gì có thể được nói là đang nói cái gì đó rồi. Phật đã hoàn toàn logic, tuyệt đối logic. Ông ấy giữ im lặng tuyệt đối.

Bất kì khi nào ông ấy vào một thị trấn, thành phố, làng, các đệ tử sẽ đi trước ông ấy để công bố, "Đừng hỏi mười một câu hỏi này với Phật, bởi vì ông ấy sẽ không trả lời, cho nên đừng phí hoài thời gian của các ông và của ông ấy." Mười một câu hỏi đó bao gồm

mọi thứ mà triết học, thượng đế học, siêu hình được làm ra. Nếu bạn không hỏi mười một câu hỏi đó, chẳng cái gì còn lại để hỏi - chẳng cái gì siêu hình. Thế thì bạn có thể hỏi chỉ vấn đề thực tại. Bạn có thể hỏi về cơn giận của mình, tham lam của mình, dục của mình. Bạn có thể hỏi về khổ của mình, đau khổ, cách gạt bỏ nó, nhưng bạn không thể hỏi liệu Thượng đế có không. Bạn không thể hỏi cái gì sẽ xảy ra sau cái chết. Bạn không thể hỏi chân lí là gì, cái đẹp là gì, tốt là gì; ông ấy không cho phép điều đó. Ông ấy là người rất logic và một chiều.

Cuộc sống là ba chiều. Và mãi cho tới nay đã có những người, những người vĩ đại, nhưng họ tất cả đều một chiều. Chẳng hạn, Phật là logic, Socrates cũng vậy. Đã có các nhà thơ lớn - Kalidas, Rabindranath, Shelley, Shakespeare. Họ là người một chiều: đẹp trong thượng đế của họ. Và đã có những người đạo đức, người tuyệt đối đạo đức, người đức hạnh có toàn thể cuộc sống được dành cho việc chỉ là đức hạnh nhất có thể được: Mahavira, Lão Tử. Nhưng tất cả đều là một chiều.

Nhân loại nay đã đi tới ngã tư đường. Chúng ta đã sống con người một chiều, chúng ta đã vét cạn nó. Chúng ta cần bây giờ con người giầu có hơn, ba chiều. Chúng ta có thể gọi họ là ba C, cũng giống như ba R.

C thứ nhất là tâm thức (consciousness), C thứ hai là từ bi (compassion), C thứ ba là sáng tạo (creativity).

Tâm thức là hiện hữu, từ bi là tình cảm, sáng tạo là hành động. Sannyasin của tôi phải là cả ba điều này đồng thời. Tôi đang cho bạn thách thức lớn lao nhất đã từng được cho, nhiệm vụ khó khăn nhất cần được hoàn thành. Bạn phải hiện hữu có tính thiền như Phật, đáng yêu như Krishna, sáng tạo như Michelangelo, Leonardo da Vinci. Bạn phải có tất cả những điều này đồng thời. Chỉ thế thì tính toàn bộ của bạn mới được hoàn thành; bằng không cái gì đó sẽ vẫn còn thiếu trong bạn. Và cái còn thiếu trong bạn sẽ giữ bạn bị thiên lệch, không hoàn thành. Bạn có thể đạt tới đỉnh rất cao nếu bạn là người một chiều, nhưng bạn sẽ chỉ là một đỉnh. Tôi muốn bạn trở thành toàn thể rặng Himalayas, không chỉ một đỉnh mà nhiều đỉnh trên nhiều đỉnh!

Con người một chiều đã thất bại. Nó đã không có khả năng tạo ra trái đất đẹp, nó đã không có khả năng tạo ra thiên đường trên trái đất. Nó đã thất bại, hoàn toàn thất bại! Nó đã tạo ra vài người đẹp, nhưng nó không thể biến đổi toàn thể nhân loại, nó không thể nâng tâm thức của toàn thể nhân loại. Chỉ vài cá nhân đây đó mới trở nên chứng ngộ. Điều đó không giúp ích gì hơn. Chúng ta cần nhiều người chứng ngộ hơn, và chứng ngộ theo cách ba chiều.

Đó là định nghĩa của tôi về con người mới.

Roderick, bạn hỏi tôi, "Phật không phải nhà thơ sao?"

Ông ấy không phải nhà thơ đâu! Nhưng những người sẽ trở nên thức tỉnh cùng tôi sẽ là nhà thơ. Khi tôi nói "nhà thơ" tôi không ngụ ý rằng bạn phải làm thơ - bạn phải có tính chất thơ ca thôi. Cuộc sống của bạn phải có tính chất thơ ca, cách tiếp cận của bạn phải có tính chất thơ ca. Logic là khô khan, thơ ca là sống động. Logic không thể nhảy múa; nhảy múa là không thể được với logic. Nhìn logic nhảy múa sẽ giống như Mahatma Gandhi nhảy múa vậy! Nó sẽ trông rất buồn cười. Thơ ca có thể nhảy múa; thơ ca là điệu vũ của trái tim bạn. Logic không thể yêu được; nó có thể nói về tình yêu, nhưng nó không thể yêu được. Tình yêu dường như phi logic. Chỉ thơ ca mới có thể yêu; chỉ thơ ca mới có thể nhảy vào trong ngược đời của tình yêu. Logic là lạnh lẽo, rất lạnh; nó là tốt khi có liên quan tới toán học, nhưng nó không tốt khi có liên quan tới nhân loại. Nếu nhân loại trở nên quá logic thì nhân loại biến mất; thế thì chỉ có con số, không có con người - các con số thay thế được.

Thơ ca, tình yêu, tình cảm cho bạn chiều sâu, sự nồng ấm. Bạn trở nên được tan chảy hơn, bạn mất đi cái lạnh lẽo như băng. Bạn trở nên con người hơn.

Phật là siêu nhân, về điều đó không có hoài nghi gì, nhưng ông ấy mất đi chiều nhân bản. Ông ấy siêu phàm. Ông ấy có cái đẹp của việc là siêu phàm, nhưng ông ấy không có cái đẹp mà Zorba người Hi Lạp có. Zorba trần tục thế.

Tôi muốn bạn là cả hai cùng nhau: Zorba Phật! Người ta phải có tính thiền, nhưng không chống lại tình cảm, vẫn tràn ngập với tình yêu. Và người ta phải có tính sáng tạo. Nếu tình yêu của

bạn chỉ là tình cảm và nó không được dịch thành hành động, nó sẽ không ảnh hưởng tới nhân loại lớn hơn. Bạn phải làm cho nó thành thực tại, bạn phải vật chất hoá nó.

Đây là ba chiều của bạn: hiện hữu, tình cảm, hành động. Hành động chứa mọi tính sáng tạo, mọi kiểu sáng tạo: âm nhạc, thơ ca, hội hoạ, điêu khắc, kiến trúc, khoa học, công nghệ. Tình cảm chứa tất cả những cái là thẩm mĩ: tình yêu, cái đẹp. Và hiện hữu chứa thiền, nhận biết, tâm thức.

Bạn hỏi tôi, "Dường như là giáo huấn cơ sở của thầy, cũng như giáo huấn của Phật...."

Tôi không có giáo huấn cơ sở nào, tôi không thể có giáo huấn cơ sở được. Tôi không phải là thầy giáo chút nào. Tôi không dạy các bạn, tôi đơn giản là sự hiện diện. Bạn có thể học, nhưng tôi không dạy. Bạn có thể hấp thu tâm linh tôi, và tâm linh tôi và tác động của nó sẽ phụ thuộc vào bạn.

Có những người mà từ họ nhận biết sẽ giúp như giáo huấn cơ sở; họ sẽ học nhận biết từ tôi. Và có những người mà với họ tình yêu sẽ giúp đỡ; thế thì họ sẽ học tình yêu như giáo huấn cơ sở từ tôi. Điều đó tuỳ thuộc vào bạn. Tôi là đa chiều, do đó tôi có thể hấp thu đủ mọi loại người.

Phật sẽ không chấp nhận tất cả các bạn đâu, nhớ lấy, mà Jesus hay Mahavira cũng không; họ đã chọn lựa. Vài người sẽ được chọn bởi Phật và vài người sẽ được chọn bởi Jesus và vài người đã được chọn bởi ai đó khác. Nhưng tôi không chọn chút nào, tôi tuyệt đối vô chọn lựa. Bất kì ai tới tôi đều được chấp nhận, tuyệt đối được chấp nhận, hoàn toàn được chấp nhận, bởi vì tôi không có hình mẫu cơ sở. Tôi chỉ có hướng dẫn - và hướng dẫn cho tất cả, cho mọi loại người.

Nó không phải là giáo huấn; giáo huấn trở thành cứng ngắc, trở thành bị xác định. Nó chỉ là sự hiện diện. Tôi chỉ là cửa sổ; qua tôi bạn có thể nhìn vào Thượng đế. Và một khi bạn đã nhìn vào Thượng đế, thế thì bạn có thể nhìn vào Thượng đế theo cách riêng của bạn - tôi không được cần thêm nữa.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao tất cả những người thức tỉnh đều chống lại việc ham muốn? Cái gì sai với ham muốn?

Sujata, thiền về câu châm ngôn của Murphy: Cẩn thận về điều bạn muốn, vì bạn có nghĩa vụ nhận nó.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa Thầy kính yêu,

Tại sao tôi bao giờ cũng thấy khó quan hệ với vợ tôi?

Richard, vì bạn là người Anh, và bạn biết các bà vợ

Anh!

Được phái tới Australia cho chuyến đi kinh doanh kéo dài, người Anh được hỏi ông ấy có cảm thấy thiếu vợ mình không, người vẫn ở London.

"À, tôi không thiếu cô ấy nhiều thế đâu," ông ta giải thích. "Một ngày một tuần tôi thuê một người đàn bà địa phương tới và chì chiết."

Sau khi họ đã thảo luận vấn đề của mình trong hơn một giờ, quí bà người Anh khó tính nói với nhà tư vấn hôn nhân, "Tôi nghĩ điều bất công là gợi ý rằng tôi không thích dục. Nhưng ông có thể nói gì về người đàn ông muốn nó chỉ năm hay sáu lần một năm?"

Và chuyện cuối cùng:

"Em đang tập các bài võ công phu để phòng trường hợp tên quỉ dâm dục nào định hiếp em trong đêm tối nào đó," người đàn bà Anh với khuôn mặt tỉa gọn bảo ông chồng chịu đựng của mình.

"Sao bận tâm?" ông chồng nhận xét. "Nó sẽ không bao giờ làm chỗ tối đó đâu."

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa Thầy kính yêu,

Tất cả chư phật đều nói rằng người ta nên học im lặng, nhưng cuộc sống thường ngày người ta phải nói chứ. Thế thì người ta phải làm gì?

Shakti, trước hết thiền về câu châm ngôn của Murphy: Nghĩ hai lần trước khi bạn nói và thế rồi đừng nói gì cả.

Nhưng nếu bạn phải nói cái gì đó, thì thiền về điều này:

Walker, một chủ báo, đang đi nghỉ ở Maine. Ông ấy bắt gặp một túp lều cô độc và bắt đầu phỏng vấn người chủ với ý tưởng viết ra câu chuyện tại chỗ.

"Đây là nhà của ai?" phóng viên hỏi. "Moggs'," người Mainer đáp.
"Nó được dựng bằng cái gì trên thế giới?"
"Gỗ."
"Có con vật tự nhiên nào ở vùng này?" "Ếch."
"Ông có loại đất nào?" "Đầm."
"Khí hậu ra sao?" "Sương."
"Ông sống chính bằng gì?" "Lợn."
"Ông có bạn bè không?" "Chó."
Viễn cảm vào!
Câu hỏi thứ tám:
Thưa Thầy kính yêu,
Aha! Tôi nghĩ đã có cái gì đó quen thuộc về ông ấy - Murphy là người Do Thái! Thường được gọi là Moshe Kapoyer chứ gì?
Tao, đây là khám phá nổi bật đấy! Tôi tự hỏi làm sao bạn xoay xở tìm ra được nó. Điều đó đúng. Moshe Kapoyer là người Do Thái duy nhất ở một thị trấn nhỏ và vì kinh doanh tồi tệ nên ông ấy quyết định đổi tên. Cũng có những lí do khác để đổi tên ông ấy: bởi vì ông
ấy là người Do Thái và chỉ người Do Thái, những người né tránh ông ấy và kinh doanh của ông ấy mới khổ. Và điều thứ hai bởi vì tên ông ấy, Moshe Kapoyer, nghĩa là ông Lộn nhào hay ông Lộn ngược, cho nên ông ấy không thật sướng lắm với cái tên của mình.
Ông ấy tới một quan toà và trở thành ông Jones. Một tuần sau ông ấy quay lại cũng ông chánh án đó để yêu cầu đổi tên ông ấy thành Murphy.
"Sao ông muốn đổi tên mình? Tôi vừa mới đổi tên cho ông tuần trước."
"Để cho khi mọi người hỏi tên tôi là gì trước khi nó là Murphy, tôi có thể nói đó là Jones."
Câu hỏi thứ chín:
Thưa Thầy kính yêu,
Tôi cũng có thể là một thượng đế chứ?
Krishna, Deva, tôi đã cho bạn cái tên Krishna Deva. Nó nghĩa là Thượng đế Krishna. Vâng, không có rắc rối gì về nó. Thực tế bạn là thượng đế; cho dù bạn muốn là ai đó khác bạn cũng không thể là

được. Mọi người đều cố là ai đó khác, nhưng không ai đã bao giờ thành công trong việc là ai đó khác. Thượng đế là bản tính của chúng ta. Bạn có thể quên tất cả về nó, nhưng bạn không thể thay đổi được nó.

Flaherty và Gluckstein đang thảo luận về công đức của tôn giáo của họ.

"Trả lời tôi về điều này," người Ai rơ len nói, "một trong các con trai ông có thể là giáo hoàng được không?"

"Không," Gluckstein trả lời. "Một trong các con trai của ông có thể là Thượng đế không?"

"Sao, tất nhiên là không!" Flaherty đáp.

"Đấy," Gluckstein nói, "một trong các con trai của chúng tôi đã làm điều đó!"

Nếu Jesus có thể làm được điều đó, nếu Phật có thể làm được điều đó, sao bạn không làm được? Thực tế, họ có thể làm được điều đó bởi vì nó không phải là cái gì đó được đạt tới, nó là cái gì đó chỉ được khám phá ra. Chúng ta đã quên mất nó; nó đã có đó rồi như dòng chảy ngầm. Tính thượng đế của chúng ta bao giờ cũng có đó; dù bạn đi đâu nó cũng đi cùng bạn. Nó là bạn. Nó ở trong tội đồ, nó thậm chí ở trong thánh nhân!

Câu hỏi thứ mười:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi thích câu trả lời của thầy hôm nọ cho câu hỏi của Arup. Rắc rối duy nhất là ở chỗ tôi đã bắt đầu về nhà sớm và không uống rượu nhiều thế, trong khi Arup đi tới đám tiệc nhảy disco cùng nhau, đi chơi và nói chung có thời gian thoải mái. Tôi đang trở nên có tính thiền, trong khi Arup đang trở nên phóng đãng như kẻ khờ?

Niranjan, bây giờ bạn biết tại sao tôi nói với Arup rằng đây tuyệt đối là cách chắc chắn để nâng tâm thức của nhân loại. Cô ấy đã bắt đầu - cô ấy đã bắt đầu với bạn. Bạn là nạn nhân đầu tiên của cô ấy!

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu, Hiểu lầm là gì?

Dhyanesh, ba câu chuyện cho bạn:

Anna: "Có đúng là điều tớ nghe thấy về chồng cậu bỏ hút thuốc không?"

Hannah: "Đúng, bây giờ anh ấy chỉ hút thuốc sau bữa ăn - bữa ăn của anh ấy, bữa ăn của tớ, bữa ăn của các con, bữa ăn của mọi người!"

Chuyện thứ hai:

Người bị kiện bị buộc tội bôi nhọ danh dự của một thiếu nữ thuần khiết, theo sự chứng nhận của một quí bà, và anh gặp lúc khó khăn để giải thích hoàn cảnh này.

"Tôi vô tội, thưa quan toà," anh ta tuyên bố. "Mọi điều tôi đã làm là đưa cho cô ấy một cốc rượu scotch và nước sô đa, và cô ấy đã ngửa ra!"

Và câu chuyện thứ ba và là câu chuyện cuối:

Chàng thanh niên Moishe vừa cưới vợ. Vào ngày cưới, bố anh ta kéo sang bên và nói, "Trông đây, Moishe, nếu con muốn có hôn nhân thành công con phải làm ba điều này rõ ràng ngay từ đầu: con phải chứng tỏ cho vợ con rằng con là người chủ gia đình, rằng con là đàn ông, và rằng con độc lập."

Moishe cám ơn bố và đi đám cưới và tuần trăng mật. Kavita, nếu bạn đang ngủ, thức dậy đi!

Sau khi đôi vợ chồng đã trở về, người bố và người con trai một mình ở cùng nhau trong một khoảnh khắc im lặng, người bố hỏi lời khuyên của ông ta có tác dụng không.

"A, tuyệt vời!" Moishe tươi cười. "Con đưa vào thực hành ngay đêm đầu tiên của tuần trăng mật. Khi chúng con một mình trong phòng khách sạn, đầu tiên con xé toạc quần áo cô ấy để chứng tỏ cho cô ấy ai là chủ; thế rồi con xé toạc quần áo của con để chứng tỏ cho cô ấy rằng con là đàn ông; và thế rồi con thủ dâm ngay trước mặt cô ấy để chứng tỏ cho cô ấy là con độc lập!"

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi

là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin http://www.osho.com

Một kho thông tin Web đầy đủ trong nhiều thứ tiếng khác nhau về các phương pháp thiền, sách và băng của Osho, một chuyến dạo qua Osho Commune International, các trung tâm thông tin về Osho trên toàn thế giới, và các trích đoạn lời nói của Osho.

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR United Kingdom
Tel. +44. (0) 207 493 5001
Fax. +44. (0) 207 493 1203
Office email: oshointernational@oshointernational.com
http://www.osho.com/oshointernational

"Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy."

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

"Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiêm nhiễm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Table of Contents

ÓOSHO INTERNATIONAL FOUNDATION.. 2
Chương 1 Bên ngoài hạnh phúc và phúc lạc. 4
Chương 2 Bất kì cái gì xảy ra cũng đều tốt. 19
Chương 3 Thiền yêu cầu dũng cảm.. 33
Chương 4 Siêu việt -- trị liệu thực. 49
Chương 5 Phật là quyền tập ấn của bạn. 61
Chương 6 Cuộc sống siêu việt trên logic. 78
Chương 7 Người ngu là kẻ thù riêng của mình. 92
Chương 8 Không cẩm nang mà chỉ tán gẫu. 107
Chương 9 Vui thích trong thiền. 121
Chương 10 Tình yêu là phần thưởng của riêng nó. 136
Chương 11 Tất cả không bị mất, nhưng hết thời gian. 150
Chương 12 Con người mới với cách nhìn mới 163
Chương 13 Tôn giáo là bài ca, thơ ca, điệu vũ của trái tim bạn. 180
Về Osho. 195

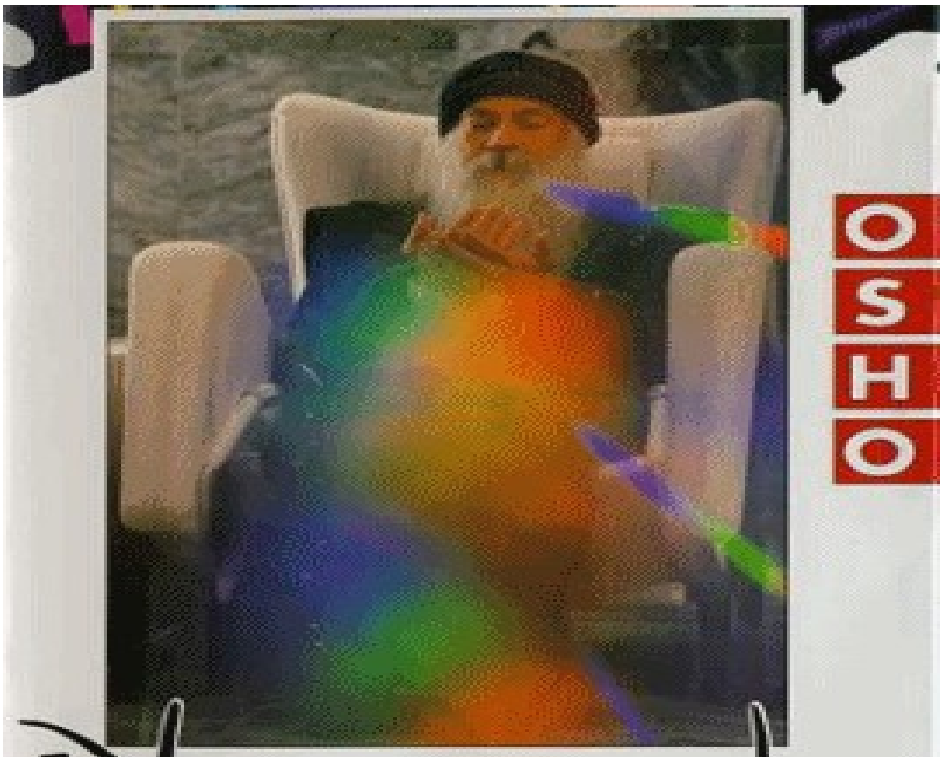

OSHO

The Dhammapada

THE WAY OF THE BUDDHA

OSHO
Dhammapada:Con đường của Phật
Đây là con đường đi tới chân lí tối thượng
Tập 11

HÀ NỘI 11/2009

OSHO

The Dhammapada: The Way of the Buddha

This is the Path to the Ultimate Truth

Series 11

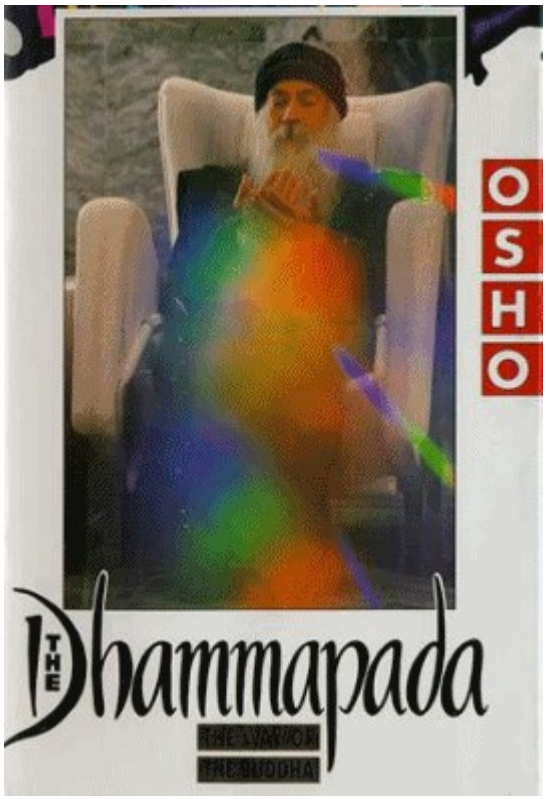

Mục Lục

Chương 1 Giữ mồm miệng. 4

Chương 2 Vào đúng khoảnh khắc. 21

Chương 3 Con đường yên tĩnh tới nước hạnh phúc. 34

Chương 4 Tôi lại bỏ lỡ!. 49

Chương 5 Được tự do dịu ngọt làm sao.. 62

Chương 6 Vươn lên trong tình yêu.. 79

Chương 7 Bên kia cõi bên kia. 93

Chương 8 Tiếng cười: tình yêu, vui vẻ, biết ơn.. 110

Chương 9 Tai hại làm sao!. 123

Chương 10 Cười con đường của bạn tới Thượng đế. 140

Về Osho. 152

Bài nói ngẫu hứng cho các đệ tử và bạn bè của Osho tại Thính phòng Phật Gautam Poona, Ấn Độ

Chương 1 Giữ mồm miệng

Giữ mồm miệng. Không tự đề cao mình Nhưng làm sáng lên đạo vì lời của ông là dịu ngọt.

Theo chân lí của đạo. Phản ánh lên nó.

Làm nó thành của ông. Sống nó.

Nó bao giờ cũng nâng đỡ ông.

Đừng ngoảnh mặt đi với điều được cho ông, không với lấy điều được cho người khác,

Sợ rằng ông quấy rối yên tĩnh của người khác.

Nói lời cám ơn với điều đã được trao cho ông, Dù nó nhỏ thế nào.

Thuần khiết, đừng bao giờ nao núng.

Cuộc sống đầy những điều phức tạp. Ngay cả khi chúng ta được sinh ra cũng có sợi dây được gắn vào. Điều phức tạp nhất, cội nguồn của mọi phức tạp là vô nhận biết, vô ý thức. Chúng ta bị hội tụ vào thế giới khách quan và chúng ta hoàn toàn không nhận biết chúng ta là ai.

Toàn thể thông điệp của Phật Gautama là quay vào trong. Thông điệp này là đơn giản, nhưng thực hiện lại gian truân. Nó gian truân bởi vì nhiều, nhiều kiếp chúng ta đã sống ở bên ngoài, chúng ta đã sống cuộc sống của người hướng ngoại. Chúng ta hoàn toàn quên mất cách quan hệ với bản thể riêng của mình, cách hiện hữu với bản thân chúng ta. Chúng ta đã quên mất con đường, ngôn ngữ, phương pháp. Không chỉ thế, chúng ta đã hoàn toàn quên lãng rằng có lãnh thổ cho chúng ta. Chúng ta nghĩ dường như chúng ta chỉ có bên ngoài. Bây giờ điều đó là ngu xuẩn. Cái bên ngoài chỉ có thể tồn tại với cái bên trong; không có bên trong, bên ngoài là không thể có được. Nếu chúng ta có thể nhìn ra ngoài, chúng ta cũng có thể nhìn vào trong. Thực tế, nhìn vào trong là dễ hơn bởi vì chính tại đó chúng ta được bắt rễ.

Nhưng chẳng bao giờ nhìn vào trong, chúng ta cứ xô vào trong mọi hướng, làm đủ mọi thứ, chẳng biết tại sao, chỉ bởi vì người khác đang làm chúng. Chúng ta bắt chước, theo sau. Chúng ta trở

thành bản sao. Đó là điêu xấu nhất trong cuộc sống: là bản sao. Con người không bao giờ có thể phúc lạc chừng nào người đó không nguyên bản, chừng nào người đó không biết khuôn mặt nguyên thuỷ của mình.

Tôi đã nghe một câu chuyện rất hay. Nó có thể đúng, nó có thể không đúng. Tính thực của nó không mang nghĩa lịch sử, nhưng điều có ý nghĩa quan trọng hơn nhiều, nó mang tính biểu dụ.

Câu chuyện là: Alexander Đại đế đang trên đường tới Ấn Độ. Ông ấy gặp một fakir - nhà sư khổ hạnh, đang ngồi bên đường với một vật tròn, nhỏ, như con mắt trong tay.

"Cái gì đó?" Alexander hỏi.

"Tôi sẽ không nói cho ông đâu," fakir nói, "nhưng tôi sẽ cá với ông rằng nó nặng hơn tất cả vàng, bạc và châu báu của ông."

Alexander ra lệnh đem một cái cân khổng lồ tới cùng với tất cả kho báu của ông ấy. Một bên cân ông ấy chồng tất cả kho báu lên; ông fakir để vật hình mắt tròn nhỏ lên đĩa cân kia và, trông lạ chưa kìa! nó nặng hơn. Nó đi xuống và kho báu bao la bị nhấc lên không trung. Alexander sững sờ.

Thế rồi ông fakir nói, "Tôi sẽ chỉ cho ông xem một điều nữa." Ông ấy lấy ít bụi và rải lên con mắt. Nó lập tức trở nên nhẹ, nâng bổng lên trong không trung; còn kho báu đi xuống.

Alexander không thể kìm được ngạc nhiên thêm nữa và hỏi ông fakir, "Thưa ông, ông phải nói cho ta biết. Vật này là cái gì vậy?"

Ông fakir nói, "Nó chẳng là cái gì đặc biệt cả. Nó chỉ là mắt người."

Con người có khả năng nhìn bản thân mình nữa, nhưng năng lực đó bị phủ đầy bụi. Chúng ta có con mắt bên trong nữa - con mắt thứ ba - nhưng con mắt đó không hoạt động, và chúng ta đã không dùng nó lâu tới mức nó đã mất hoàn toàn chức năng; nó đã trở thành phần tê liệt trong con người chúng ta.

Bây giờ ngay cả các nhà sinh lí học cũng đã phát hiện ra một phần nào đó trong não người mà dường như tuyệt đối thừa. Họ phân vân bởi vì tự nhiên không bao giờ tạo ra cái gì thừa. Nó phải có mục đích nào đó, nhưng dường như nó chẳng có mục đích gì. Nó có thể bị bỏ đi và điều đó sẽ không ảnh hưởng tới bạn chút nào.

Nhưng tất cả các nhà huyền môn trong nhiều thời đại đều đã nói cùng một điều - tất nhiên, không theo thuật ngữ khoa học; họ có cách riêng của mình để nói điều đó. Họ gọi nó là con mắt thứ ba. Một phần nào đó của tâm trí bạn có khả năng vận hành theo cách chỉ hướng nội. Thiền tạo ra bầu không khí đúng, bầu khí hậu đúng cho nó vận hành.

Thiền đơn giản nghĩa là loại bỏ đi cát bụi mà ông fakir kia đã ném vào con mắt này. Và cát bụi không là gì ngoài toàn thể quá trình tâm trí các ý nghĩ, ham muốn, tưởng tượng, ghi nhớ. Nếu bạn trở nên có khả năng về vài khoảng hở, lỗ hổng, khi mọi quá trình ý nghĩ dừng lại... bỗng nhiên bạn hiện hữu và không có gì để nhìn ở bên trong. Thế thì chỗ rẽ xảy ra; thế thì lập tức có thay đổi triệt để trong tầm nhìn của bạn, thay đổi động thái của bạn. Thế giới bên ngoài biến mất và thế giới bên trong xuất hiện.

Chính bởi vì điều này mà các nhà huyền môn nói rằng thế giới bên ngoài là ảo tưởng. Không phải là nó không tồn tại; nó tồn tại đấy, nhưng nó là ảo tưởng bởi vì nhà huyền môn biết một trạng thái nào đó của tâm thức khi nó đơn giản bay hơi, nó không được tìm thấy ở đâu cả. Bạn đi vào trong một chiều hướng hoàn toàn khác: chiều hướng của phúc lạc, chiều hướng của an bình, chiều hướng của Phật, Christ, Krishna.

Những lời kinh này rất đặc biệt. Toàn thể loạt kinh này... đây là loạt cuối cùng các kinh của Phật. Mãi cho tới giờ ông ấy đã nói cho các đệ tử, người đã sẵn sàng. Bây giờ phần cuối cùng của lời kinh của ông ấy được ngụ ý dành cho bồ tát, cho những người đã trở nên sẵn sàng, cho những người đã kinh nghiệm cái gì đó của bên trong. Nó không dành cho người mới điểm đạo, nó không dành cho người tinh thông lão luyện. Do đó phần cuối này là phần quan trọng nhất.

Phật nói có hai loại người chứng ngộ trên thế giới; ông ấy rất khoa học về cách tiếp cận này. Phân loại của ông ấy là rất có ý nghĩa; không ai đã làm điều đó trước đây hay kể từ đó. Ông ấy nói loại người chứng ngộ thứ nhất được gọi là a la hán. A la hán là nhà huyền môn; ông ấy đã biết, ông ấy đã nhận ra, nhưng ông ấy hoàn toàn không quan tâm tới người khác. Ông ấy đã tìm ra con đường. Ông ấy đã đạt tới nhà của mình và ông ấy không

quan tâm tới người khác, người đang tìm và kiếm, bởi vì hiểu biết của ông ấy là ở chỗ nếu họ tìm và kiếm một cách đích thực họ sẽ tự mình tìm ra con đường. Và nếu họ không phải là người tìm kiếm thực, không ai có thể làm cho họ thành người tìm kiếm thực được; do đó chẳng cần tới giúp đỡ. A la hán không giúp thêm nữa. Ông ấy đã du hành một mình và ông ấy biết mọi người đều phải du hành một mình.

Khi bản thân Phật trở nên chứng ngộ, ý tưởng đầu tiên của ông ấy là trở thành a la hán. Trong bẩy ngày ông ấy vẫn còn tuyệt đối im lặng, không nói lấy một lời.

Câu chuyện là: Các thần trên trời xuống. Họ rất lo nghĩ bởi vì thỉnh thoảng mới có một người được thức tỉnh, và nếu người đó vẫn còm im lặng tuyệt đối thì thế giới sẽ bỏ lỡ thông điệp của người đó. Và thông điệp của ông ấy là dành cho những người đang chết; thông điệp của ông ấy là đồ nuôi dưỡng cho những người bị đói về chân lí. Thông điệp của ông ấy có thể là con thuyền sang bờ bên kia. Thông điệp của ông ấy phải được chuyển giao, ông ấy phải được thuyết phục. Họ đã tới, và họ biện minh.

Nhưng Phật nói, "Các ông phải đồng ý với ta là không ai đã có thể giúp ta được - tất nhiên, ta đã gõ nhiều cánh cửa - bởi vì nó là cái gì đó không thể truyền trao được. Cho dù họ có nó họ cũng không thể trao nó cho ta được; ta phải tìm nó bằng nỗ lực của riêng ta. Do đó ta nghĩ đó là cách duy nhất: mọi người phải tìm và kiếm; nó không thể được vay mượn."

Ông ấy đúng và các thần phải đồng ý. Và ông ấy nói, "Cho dù ta nói điều đó, chỉ một trong mười nghìn người mới hiểu. Những người còn lại sẽ không hiểu; ngược lại, họ sẽ hiểu lầm. Cho nên tại sao tạo ra nhiều hiểu lầm thế trên thế giới làm gì? Thế giới này đã lẫn lộn rồi - sao tạo ra thêm lẫn lộn nữa? Vì từ bi mà ta mới im lặng. Và người sẽ hiểu bản thân người đó sẽ tìm thấy nó bằng cách nào đó. Người có thể hiểu điều ta nói còn thông minh tới mức thực sự người đó không cần giúp đỡ. Cho nên phỏng có ích gì? Sao ta phải bận tâm?"

Các thần bị làm cho im lặng. Họ đi vào rừng để cân nhắc lại vấn đề. "Làm sao thuyết phục được Phật? Ông ấy dường như đúng, ông ấy logic, nhưng phải tìm ra cách nào đó chứ." Cũng tốt

là họ đã có thể tìm ra cách nào đó, bằng không chúng ta đã lỡ Dhammapada; những lời kinh tuyệt vời này chắc đã bị bỏ lỡ. Thế giới chắc đã nghèo hơn nhiều. Toàn thể công trạng được ghi cho các vị thần vô danh này, những người đã thuyết phục Phật!

Họ đắn đo về vấn đề này trong nhiều giờ; họ tìm ra cách. Họ quay lại và họ nói, "Chúng tôi đồng ý với thầy, nhưng chỉ một điều chúng tôi không thể đồng ý được. Và điểm đó là ở chỗ chúng tôi hiểu rằng duy nhất một người sẽ hiểu trong số mười nghìn người, cho nên thầy không cần bận tâm về người đó; người đó tự bản thân mình chẳng chóng thì chầy sẽ tìm thấy. Vấn đề chỉ là thời gian, và thời gian không thành vấn đề bởi vì sự tồn tại là vĩnh hằng. Cho nên có thành vấn đề gì, làm sao lại thành vấn đề, dù người này đạt tới hôm nay và ai đó đạt tới ngày mai hay ngày kia? Tất cả những người đã trở nên thức tỉnh đều đương đại; điều đó chẳng tạo ra gì mấy khác biệt chút nào."

Đó là lí do tại sao tôi nói tôi là người đương đại với Phật, người đương đại với Jesus, người đương đại với Zarathustra, người đương đại với Lão Tử. Một khi bạn biết, bạn trở nên đương đại với tất cả mọi người biết. Mọi lỗ hổng thời gian nhỏ bé đơn giản biến mất, chúng tí hon thế. Hai mươi nhăm thế kỉ cũng chẳng tạo ra khát biệt chút nào.

Đó là lí do tại sao ở phương Đông chúng ta đã không bận tâm về thời gian. Không ai biết khi nào Krishna được sinh ra. Chúng ta cũng có thể đã tạo ra lịch nhân danh Krishna - trước Krishna, sau Krishna - chúng ta có thể đã tạo ra lịch sử. Và Krishna chắc chắn đi trước Jesus ít nhất ba nghìn năm, cho nên lịch của ông ấy chắc đã năm nghìn năm so với bây giờ. Nhưng chúng ta chưa bao giờ bận tâm về điều đó. Không ai biết khi nào người sáng lập ra Jaina giáo, Adinatha, được sinh ra hay khi nào ông ấy chết. Ông ấy phải trước ngay cả Krishna ít nhất năm nghìn năm. Nếu chúng ta có lịch thì, lịch của ông ấy đến bây giờ ít nhất cũng đã mười nghìn năm tuổi. Tôi đang nói "ít nhất," bởi vì người Jaina nói rằng ông ấy còn cổ hơn. Theo họ ông ấy cổ đại gần chín mươi nghìn năm; điều đó là có thể.

Nhưng chúng ta đã không tạo ra lịch sử, chúng ta đã không viết lịch sử, với lí do đơn giản là những người đáng viết tới thì đi trước thời đại; với họ thời gian trở thành không liên quan. Và những người không đáng viết tới, chỉ họ mới làm om sòm trong thế giới thời gian. Genghis Khan, Tamerlane, Adolf Hitler, Joseph Stalin, Ayatollah Khomeiniac, những người này làm nhiều ồn ào trong thế giới thời gian. Một Buddha, một Krishna, một Jesus, một Zarathustra đơn giản không để lại dấu vết trong thời gian; họ biến mất không để lại dấu vết gì, cứ dường như họ không phải là một phần của lịch sử, hay họ là một phần của một loại lịch sử hoàn toàn khác mà không có tính thời gian.

Các thần biện minh với Phật. Họ nói, "Chúng tôi đồng ý rằng một người: người đó sẽ tìm thấy nó dù thầy có nói cho người đó hay không, người đó thông minh thế; nếu người đó có thể hiểu được thầy ngay lập tức, thế thì người đó sẽ tự mình tìm ra nó. Và chúng tôi cũng đồng ý về những người khác, hàng nghìn người sẽ không hiểu thầy chút nào; ngược lại họ sẽ hiểu lầm thầy. Nhưng họ đã hiểu lầm rồi, hiểu lầm nào hơn nữa còn có thể có đó được? Cho nên thầy không cần lo nghĩ về điểm đó. Họ đã trong lẫn lộn rồi, thầy không thể làm họ lẫn lộn thêm nữa được."

Và đây là kinh nghiệm của tôi nữa: dù tôi có cố gắng đến đâu tôi vẫn không thể làm lẫn lộn bạn thêm được! Bạn đã chạm tới đáy tảng đá rồi; không có gì dưới nó, bạn không thể đi sâu hơn vào trong đó được. Bạn hoàn toàn an toàn.

Cho nên các thần nói, "Thầy không thể làm lẫn lộn họ thêm được nữa. Họ đủ tài làm lẫn lộn mình rồi, họ đã làm điều đó tới mức tối đa. Cho nên về điều đó chúng tôi không đồng ý.

"Và một điều nữa: có thể có một hay hai người trong số cả nghìn người đó, người ở giữa hai loại người này - người có thể hiểu thầy và cả triệu người không thể hiểu được thầy và nhất định hiểu lầm thầy. Giữa hai loại người này thầy nghĩ xem," họ nói với Phật, "không có khả năng của vài người, một hay hai hay ba gì đó sao - vâng, họ sẽ rất ít, họ có thể được đếm trên đầu ngón tay - người có thể ở chính giữa, không bị lẫn lộn tới mức họ không thể được giúp chút nào mà lại cũng không sáng tỏ tới mức

họ có thể tìm ra con đường của mình theo cách của mình? Nói với họ đi, họ sẽ được thầy giúp đỡ đấy."

Và Phật phải đồng ý; đó không phải là biện luận chỉ vì biện luận; ông ấy đã thấy chân lí của điều đó.

Ông ấy nói, "Ta phải đồng ý với các ông. Đúng, có vài người đích xác ở giữa, trên đường biên. Nếu ta không nói gì cho họ, họ có thể bị lạc trong đám đông; nếu sự giúp đỡ nào đó được trao cho họ, một bàn tay nhỏ, họ có thể được kéo ra khỏi vũng bùn của mình. Ta sẽ nói cho họ."

Ông ấy sắp sửa là một a la hán. A la hán nghĩa là người đã đạt tới nhưng không quan tâm tới người khác, gần như lạnh lùng, không chăm sóc chút nào. Ông ấy trở thành bồ tát; đó là phân loại thứ hai.

Bồ tát nghĩa là người không chỉ là nhà huyền môn mà còn là thầy, người đã không chỉ biết tới bản thân mình, mà còn cố làm cho điều đó được người khác biết tới. Tất nhiên, công việc của Bồ tát khó khăn hơn nhiều; a la hán ở vị trí tốt hơn. Bồ tát phải vật lộn với đủ mọi loại không lành mạnh - người điên, người chia chẻ, người tinh thần phân liệt, người thần kinh, người tâm thần. Nhân loại đầy những người này. Bồ tát phải đi vào trong đám đông, vào trong bùn nơi bạn đang ở, bởi vì đó là cách duy nhất để giúp bạn thoát ra. Chừng nào ông ấy còn chưa đi vào trong số các bạn, chừng nào ông ấy còn chưa sống với bạn, chừng nào ông ấy còn chưa có quan hệ với bạn, chưa trao đổi với bạn, theo cả nghìn lẻ một cách dụ dỗ bạn, tạo ra niềm khao khát chân lí trong bạn, ông ấy không thể giúp bạn được. Và những điều này không phải là điều dễ dàng.

Mọi người không quan tâm tới chân lí chút nào. Họ quan tâm tới tiền bạc, họ quan tâm tới quyền lực, tới danh vọng. Họ không quan tâm tới việc được giải thoát, họ không muốn lành mạnh. Họ bảo vệ cái không lành mạnh của mình theo đủ mọi cách bởi vì họ đã đầu tư nhiều thế vào cái không lành mạnh của họ. Nó là cái không lành mạnh của họ và họ rất tự hào về nó.

Bạn không tự hào là người Ki tô giáo, là người Hindu, là người Mô ha mét giáo sao? Bạn không tự hào là người Đức hay người Anh hay người Ấn Độ sao? Bạn tự hào về tất cả

những cái không lành mạnh này. Những phân chia này đã mang tính phá huỷ. Những phân chia này đã chứng tỏ là tai ương cho nhân loại. Chúng đã là thảm hoạ, nhưng bạn rất tự hào. Mọi người đều dường như tự hào.

Tôi đã nghe:

Một người Anh nói với một người Italia. Và người Anh hỏi người Italia, "Nếu ông được cho chọn lựa quốc tịch trước khi sinh, ông sẽ chọn quốc tịch nào?"

Người kia nói, "Tất nhiên tôi sẽ là người Anh!" Và người Anh hỏi, "Ông cảm thấy thế nào?" Người kia nói, "Tôi sẽ cảm thấy rất tự hào!"

Những ngày đó là của chiến tranh thế giới thứ hai và người Italia và người Đức bị thất bại. Họ bị mất danh giá và quyền lực, họ bị kết án trên khắp thế giới.

Người Italia hỏi người Anh, "Nếu ông mà không được sinh ra là người Anh, ông sẽ cảm thấy thế nào?" Và người Anh nói, "Tôi sẽ cảm thấy xấu hổ."

Đó là lí do tại sao người Anh dường như là người thần kinh nhất trong mọi người - rất bị ám ảnh bởi là người Anh, cứ dường như nó là cái gì đó rất lớn lao.

Cùng điều đó là trường hợp với người Ấn Độ; họ cũng chịu cùng bệnh kinh niên này. Họ cảm thấy rất tự hào là người Ấn Độ. Họ không nghĩ rằng bất kì ai khác trên thế giới là người thực; tất cả đều ở dưới hơn chút ít. Nhưng đó là cách mọi người nghĩ sâu bên dưới.

Khi lần đầu tiên người châu Âu tới Trung Quốc, họ đã viết trong nhật kí của họ rằng họ không thể tin được người Trung Quốc là người. Đương đầu với giống nòi khác lần đầu tiên phải rất khó chấp nhận những người đó là người. Thế còn với người Trung Quốc thì sao? Sử sách của họ nói rằng nhìn người phương Tây họ rất phân vân - họ chưa bao giờ nghĩ rằng khỉ có thể nói như con người!

Mọi người đều cố gắng bảo vệ cái không lành mạnh của mình; do đó đấy là công việc khó khăn.

"Tâm thần học có nhiều thứ vô giá trị," một người nói với người khác.

"Ồ?" bạn đồng hành của anh ta nói. "Sao anh nói điều đó?"

"Thế này, hôm nay nhà tâm thần bảo tôi rằng tôi đang yêu cái ô của tôi. Anh đã bao giờ nghe điều gì ngu xuẩn thế không?"

"Điều đó có vẻ dớ dẩn thật."

"Tôi ngụ ý, tôi và cái ô của tôi có quí mến chân thành với nhau. Nhưng yêu sao? Điều đó thật nực cười!"

Quí mến thì được: "... Quí mến nào đó giữa tôi và chiếc ô của tôi, điều đó là được, nhưng yêu sao? Điều đó thật nực cười!"

Quan sát bản thân bạn, sự vận hành của tâm trí bạn, cách bạn cứ bảo vệ bản thân mình. Và bạn là gì? Chẳng là gì ngoài một chùm những không lành mạnh!

Những lời kinh này dành cho Bồ tát, cho những người đang làm việc với đám đông, với người không lành mạnh. Đây là gợi ý cho họ. Cố hiểu từng lời kinh một sâu nhất có thể được.

Giữ mồm miệng.

Chừng nào bạn còn chưa rất dũng cảm, bạn không thể làm nỗ lực để biết bản thân mình được. Vâng, bạn muốn biết về bản thân mình; điều đó là rẻ. Việc biết là rẻ bởi vì nó chỉ là thông tin, nó không phải là biến đổi. Nhưng biết bản thân mình là biến đổi; nó gây đau, nó cắt xé bạn. Nó phải cắt đi nhiều chùm trong con người bạn, những thứ không cần thiết, những thứ chỉ là điều trở ngại cho bạn, những cái chỉ là trọng lượng không cần thiết và rào chắn trưởng thành của bạn. Và nó gây đau bởi vì nó đi ngược lại ý tưởng của bản thân bạn, hình ảnh về bản thân bạn.

Do đó Phật nói: Nói, nhưng tỉnh táo - chỉ nói cho những người sẵn sàng lắng nghe. Chỉ nói cho những người được buông xuôi để lắng nghe. Bằng không: *Giữ mồm miệng*.

Phật được đủ loại người hỏi hàng nghìn câu hỏi; ông ấy hiếm khi trả lời. Ông ấy chỉ trả lời khi đệ tử hỏi.

Phật nói: Nói, nhưng chỉ nói khi điều đó tuyệt đối cần thiết. Nói, nhưng chỉ nó cho những người sẵn sàng lắng nghe. Đừng cứ nói cho từng và mọi người; điều đó là cực kì phí phạm. Chỉ nói cho các đệ tử bởi vì chỉ đệ tử mới sẵn sàng mạo hiểm. Biến đổi bản thân bạn là thực sự mạo hiểm. Nó là mạo hiểm đương đầu với bản thân mình, biết bản thân mình. Nó là mạo hiểm bởi vì bằng việc biết bản thân mình tất cả các dự án cũ của bạn sẽ sụp đổ thành cát

bụi, và toàn thể cuộc sống của bạn mà bạn đã để ra làm việc cho chúng sẽ khô kiệt. Bạn sẽ phải bắt đầu từ ABC, mới toanh.

Điều này xảy ra ở đây mọi ngày. Nhiều người hỏi các câu hỏi, những người với mới tới được một hôm - khách thăm, khách du lịch và lập tức họ hỏi những câu hỏi lớn lao. Tôi chưa bao giờ trả lời các câu hỏi của họ; họ cảm thấy bị xúc phạm. Họ viết những bức thư giận dữ: "Sao thầy không trả lời câu hỏi của tôi?" Tôi không thể trả lời được câu hỏi của bạn chừng nào bạn còn chưa sẵn sàng nghe, chừng nào bạn còn chưa là đệ tử.

Đệ tử nghĩa là người sẵn sàng học. Nếu câu hỏi của bạn tới từ tri thức của bạn, tôi không định trả lời nó đâu; nếu nó tới từ sự hồn nhiên của bạn, chắc chắn tôi ở đây để trả lời nó. Nếu bạn chỉ hỏi để được xác nhận rằng bất kì cái gì bạn nghĩ cũng là đúng, tôi sẽ không trả lời bởi vì tôi không ở đây để xác nhận mọi loại ý thức hệ ngu xuẩn.

Ai đó tin vào vật thể lạ bay UFO và cứ hỏi, "Thầy nghĩ gì về vật thể lạ bay UFO?" Sao tôi phải nghĩ? Tôi không nghĩ chút nào!

Mới vài ngày trước ai đó đã ở đây, người hỏi về lí thuyết trái đất hổng. Tôi cười câu hỏi của anh ta, tôi đùa về câu hỏi của anh ta. Nhưng mọi người bị bao bọc trong tri thức của họ thế. Quay về Mĩ anh ta đã viết thư cám ơn tôi, "Bất kì điều gì thầy nói, tôi biết thầy tin vào lí thuyết trái đất hổng." Làm sao anh ta biết rằng tôi tin vào lí thuyết trái đất hổng? Anh ta nêu lí do rằng với người đã chứng ngộ thì không thể nào không tin được. Bây giờ nếu tôi là người đã chứng ngộ thì tôi phải tin vào lí thuyết trái đất hổng. Phật chưa bao giờ nghe nói về điều đó và ông ấy đã chứng ngộ; Jesus chưa bao giờ biết về nó và ông ấy đã chứng ngộ. Nhưng người này viết lá thư đang nói, "Thầy có thể đùa, thầy có thể cười vào điều đó, bởi vì thầy không muốn nói điều gì về nó. Có thể có lí do nào đó tại sao thầy không muốn nói nó, nhưng tôi truyệt đối chắc chắn thầy biết nó là vậy."

Cho dù bạn phủ nhận nó, cho dù bạn cười và đùa, những người bị thuyết phục về ý tưởng nào đó, dù chúng là bất kì cái gì, dù chúng không lành mạnh, ngớ ngẩn, đều sẽ tìm ra cách thức và phương tiện để kiếm hỗ trợ cho nó. Nếu bạn không trả lời họ sẽ nghĩ bạn không trả lời vì người khác, những người thường,

sẽ không hiểu nó; nó là vấn đề tinh tế tới mức chỉ rất ít người mới có thể hiểu được nó.

Bây giờ một người đàn bà đã hỏi, "Thưa Thầy kính yêu, thầy nói gì đây? Tôi cảm thấy tôi đã trở nên chứng ngộ." Tôi chưa bao giờ hỏi bất kì ai. Sao bạn phải hỏi tôi? Nếu bạn chứng ngộ, rất tốt! Mất hút đi! Bạn đang làm gì ở đây? Bây giờ trở thành Bồ tát và đi giúp đỡ người khác trở nên chứng ngộ đi. Đi tới California đi bởi vì ở đó bạn sẽ thấy nhiều người chứng ngộ thế, và tất cả đều xác nhận cho nhau!

Phật nói: Điều đầu tiên cần nhớ khi ông đi vào trong quần chúng là giữ mồm miệng.

Một lần ông ấy được thuyết phục về sự kiện là mọi người đang cần sự giúp đỡ lớn lao, ông ấy nhấn mạnh cả đời mình rằng chừng nào bạn còn chưa tìm thấy điều tuyệt đối mâu thuẫn với bản tính bên trong nhất của bạn, hãy trở thành Bồ tát. Nhưng có vài người mà với họ điều đó có thể ngược lại với bản tính bên trong của họ; thế thì họ phải vẫn còn là a la hán. Đừng ép buộc họ. Nhớ lấy: mọi người cần giúp đỡ. Nếu bạn có thể có ích gì, làm bất kì cái gì bạn có thể làm, nhưng nếu bạn không thể, nếu điều đó cho cảm giác đơn giản là cái gì đó ngược lại bản tính cố hữu của bạn, tiếng nói bên trong của bạn, thì quên hết về nó đi.

A la hán cũng giúp theo cách riêng của ông ấy; không có việc giúp nhưng ông ấy vẫn giúp - bởi sự hiện diện của ông ấy. Ông ấy vẫn còn trong im lặng của mình, ông ấy sống cuộc sống bình thường của mình không nói với ai điều gì cả, không biểu lộ kinh nghiệm của mình, không diễn đạt niềm vui của mình. Ông ấy sống một cách vui vẻ, nhưng ông ấy không làm nỗ lực có chủ định nào để trao đổi. Dầu vậy, vài linh hồn nhạy cảm sẽ bị hấp dẫn tới ông ấy. Họ sẽ bắt đầu theo ông ấy một cách im lặng, họ sẽ ngồi bên cạnh ông ấy. Ông ấy sẽ không nói cái gì cả; họ sẽ nghe im lặng của ông ấy. Nếu ông ấy đã đạt tới, có hào quanh quanh ông ấy; họ sẽ được nuôi dưỡng bằng hào quang này. Nếu ông ấy đã tìm thấy nhà mình, sẽ có an bình toả ra mà bạn sẽ được tắm trong nó, bạn sẽ được ân huệ ở cùng với ông ấy. Ông ấy sẽ có khả năng giúp đỡ bạn chỉ theo cách gián tiếp.

Một dân thành thị hào hoa, nóng nảy và bận rộn trong chiếc xe hơi lớn bị lạc vô vọng trong mê cung các đường làng quê. Nhận ra một người địa phương đang ngồi ở cổng, nhai cọng rơm, ông ta dừng xe đối diện và kêu to, "Ông ơi, ông bạn tốt ơi, ông có thể cho tôi biết con đường này đi tới đâu không?"

"Không," là lời đáp.

"Ông có thể cho tôi biết con đường kia dẫn tới đâu không, đường rẽ sang trái đó?" "Không."

Bắt đầu bị hơi chút bực dọc quí ông thành thị gào lên, "Này, con đường kia rẽ sang phải đi tới đâu?"

"Không biết," là lời đáp.

"Ông phải là loại người ngốc nào đó!" quí ông thất vọng gào lên.

"Có thể," người bình thản này nói, "nhưng ít nhất tôi biết tôi đang ở đâu."

Đây là cách thức của a la hán: ông ấy biết nơi ông ấy đang ở. Ông ấy sẽ không nói gì về bất kì con đường nào, bất kì cái gì về bất kì con đường nào, nhưng ông ấy biết nơi ông ấy ở và ông ấy hoàn toàn mãn nguyện với điều đó. Bạn có thể ngồi bên cạnh ông ấy, bạn có thể được nuôi dưỡng bởi sự hiện diện của ông ấy, nhưng ông ấy sẽ không làm nỗ lực trực tiếp nào. Một cách gián tiếp... nếu bạn có thể uống sự hiện diện của ông ấy, bạn được đón chào, nhưng ông ấy sẽ không gọi bạn tới, ông ấy sẽ không tìm và kiếm bạn.

Phật nói: Phần lớn điều xảy ra là năm mươi phần trăm người chứng ngộ là a la hán và năm mươi phần trăm là Bồ tát. Đó là cách tự nhiên giữ cân bằng trên mọi bình diện. Cho nên đừng lo nếu một ngày nào đó bạn cảm thấy rằng bạn đã đạt tới, nhưng không có ham muốn giúp đỡ bất kì ai; thế thì đừng áp đặt điều đó. Áp đặt nó sẽ là xấu, sẽ là bạo hành, sẽ là huỷ diệt. Nếu nó không có đó thì nó không có đó. Thế thì Thượng đế hạnh phúc với bạn như bạn vậy.

Nhưng nếu bạn cảm thấy rằng có ham muốn nảy sinh trong bạn để giúp đỡ, để từ bi, để nắm tay ai đó, để làm thành chiếc thuyền và đưa mọi người sang bờ xa hơn, thế thì đừng lo về rắc rối. Rắc rối có đó, nhưng thế giới cần một số người có thể chỉ ra con đường, và chỉ những người biết mới có thể chỉ ra con đường.

Ngay cả với họ cũng là khó. Và thế giới này lại đang vô cùng cần bởi vì nó đang bị những người ngu dẫn đi. Nó đang bị hướng dẫn bởi các chính khách và tu sĩ, đủ mọi loại người không biết điều họ đang làm. Đó là lí do tại sao bao giờ cũng có hỗn độn như thế.

Con của Mulla Nasruddin về nhà muộn từ trường. Mulla vồ lấy nó và cho nó một bạt tai, nói, "Đây là bài học cho con lần sau chớ có về nhà muộn!"

Hôm sau cậu con trai về nhà với quần áo bẩn thỉu do chơi đùa. Mulla cho nó một bợp, nói, "Đây là bài học cho con chớ có làm bẩn quần áo!"

Ngày hôm sau cậu con trai về nhà với điểm xấu. Mulla lại đánh nó, nói, "Đây là bài học cho con chớ có bị điểm xấu!"

Ngày thứ tư, ngay khi cậu con vừa về tới nhà, Mulla vồ lấy nó và đánh nó.

"Có chuyện gì thế bố?" cậu con trai vừa hỏi vừa khóc. "Hôm nay con về nhà đúng giờ, quần áo sạch sẽ, và có điểm tốt!"

"Đây là bài học cho con," Mulla Nasruddin nói. "Không có công bằng trên thế giới này!"

Bây giờ đây là những người đã tạo ra thế giới này và những người đang hướng dẫn nó và những người đang dạy dỗ và nuôi dưỡng trẻ con mới - để tạo ra nhiều hỗn loạn hơn trên thế giới.

Vâng, Bồ tát là cần thiết, nhưng con đường của họ gian nan hơn con đường của a la hán nhiều lắm. Nhà huyền môn tận hưởng phúc lạc của mình. Ông ấy giống như hoa hồng đẹp, ngát hương, nhảy múa trong gió, trong ánh mặt trời, trong mưa, nhưng không quan tâm về bất kì cái gì khác. Bồ tát đỡ gánh nặng của người khác trên vai mình. Ông ấy cố gắng giúp những người không có khả năng nhận sự giúp đỡ nào, người không chỉ không có khả năng nhận sự giúp đỡ nào mà còn rất bướng bỉnh trong sự từ chối điều đó của họ, người cảm thấy bị xúc phạm nếu bạn cố giúp họ.

Đó là lí do tại sao Phật nói: *Giữ mồm miệng*.

Phải rất có ý thức về điều bạn đang nói, bạn đang nói điều đó với ai, vì vài lí do. Thứ nhất: chân lí bạn đã tìm ra không thể được nói

ra; ngôn ngữ là không thích hợp. Bạn chỉ có thể nêu chỉ dẫn, bạn chỉ có thể làm vài cử chỉ - ngón tay chỉ trăng. Bạn không thể biện minh cho nó được. Bạn có thể thuyết phục, nhưng bạn không thể làm cho ai tin được. Nó không phải là kinh nghiệm của họ, cho nên đừng giận nếu họ không nghe bạn. Nếu họ đi ngược lại bạn, đừng cảm thấy rằng họ là bạc bẽo. Họ đơn giản cư xử theo cách họ có thể cư xử. Bạn phải rất, rất kiên nhẫn với họ. Bạn phải chấp nhận mọi loại lăng mạ mà họ sẽ ném vào bạn. Bạn phải chấp nhận đá và hoa của họ. Cho dù họ giết bạn, bạn phải chết đi mà vẫn yêu mến họ.

Đó là cách Jesus chết: với lời cầu nguyện trên môi ông ấy với Thượng đế, "Xin tha thứ cho họ, vì họ không biết điều họ đang làm."

Thứ hai: nói ra chân lí là làm sai nó đi - cho nên cố gắng nói nó một cách gián tiếp; đừng bao giờ đưa ra phát biểu trực tiếp về nó. Đừng nói "có Thượng đế" hay "không có Thượng đế." Những phát biểu trực tiếp này đã tạo ra nhiều lẫn lộn trên thế giới; thay vì giúp cho mọi người họ đã tạo ra xung đột, chiến tranh, sát hại. Đừng đưa ra phát biểu trực tiếp về Thượng đế hay chân lí hay niết bàn. Bạn phải rất, rất tinh tế. Bạn phải sống theo cách mà mọi người trở nên nhận biết rằng bạn đã đạt tới cái gì đó đang bị bỏ lỡ trong cuộc sống của họ, rằng có cái gì đó nhiều hơn trong cuộc sống mà không sẵn có cho họ. Đó là mọi điều bạn có thể làm được.

Đừng nói theo văn xuôi mà nói theo thơ ca. Ca bài ca - không cần tam đoạn luận. Để cho tiếng cười của bạn và niềm vui của bạn làm lẩy cò quá trình nào đó trong họ để cho họ cũng có thể bắt đầu tìm và kiếm. Để cho bạn là bằng chứng thay vì đưa ra những biện luận lớn lao. Bồ tát không phải là nhà thượng đế học, ông ấy không biện minh cái gì cả. Ông ấy là bằng chứng; ông ấy không đưa ra bằng chứng khác.

Chân lí là cái gì đó bên ngoài lời và bên ngoài ngay cả nghĩa. Nó gần với âm nhạc hơn. Cho nên để âm nhạc bao quanh bạn: *Giữ mồm miệng*... bằng không, lời của bạn có thể phá huỷ âm nhạc. Im lặng còn nhiều nhạc tính hơn, mang tính hùng biện nhiều hơn. Lời cho chân lí một nghĩa nào đó,

một cách tự nhiên, bởi vì lời có nghĩa. Nghĩa đóng khung chân lí, cái vốn vô hạn.

Cũng giống như khi bạn đang nhìn từ cửa sổ lên bầu trời sao và cửa sổ của bạn tạo ra khung cho bầu trời. Bầu trời không có khung; nó bắt đầu ở không đâu, kết thúc ở không đâu, nhưng bây giờ cửa sổ của bạn đang tạo ra khung cho bầu trời. Khung đó thuộc về cửa sổ, nhưng người bao giờ cũng sống bên trong cửa sổ và không bao giờ đi ra ngoài nó sẽ nghĩ rằng bầu trời là hình vuông giống như cửa sổ, rằng nó có cùng hình và dạng.

Mọi người sống trong lời, họ chưa bao giờ biết gì tới vô lời, cho nên cho họ một kinh nghiệm về vô lời đi. Giúp họ thiền. Thay vì cho họ học thuyết, cho họ kinh nghiệm.

Thứ ba: bao giờ cũng nhớ lấy, bất kì điều gì bạn nói đều nhất định bị hàng triệu người hiểu lầm. Cho nên đừng cảm thấy bị xúc phạm, đừng cảm thấy giận dữ, đừng cảm thấy bị đánh giá. Khi họ đang hiểu lầm bạn, họ đơn giản nói điều gì đó về bản thân họ, không về bạn. Chừng nào bạn chưa thể bình thản với mọi loại hiểu lầm đang dồn đống lên bạn, bạn không thể có ích gì cho họ; thế thì bản thân bạn sẽ cần giúp đỡ.

Hai kẻ cực hippie đang bước đi trên đường làng quê.

Kẻ hippie này quay sang kẻ hippie kia và hỏi, "Mày có ỉa ra quần không?"

"Không," người kia đáp.

Đi xa thêm một chút kẻ hippie thứ nhất lại hỏi kẻ kia, "Mày có chắc mày không ỉa ra quần khôngs?" "Hoàn toàn chắc," kẻ kia nói.

Đi xa thêm chút nữa kẻ hippie thứ nhất nói, "Lại đây, cởi quần mày ra và để tao xem."

Khi kẻ kia đang vâng lời, kẻ hippie thứ nhất kêu lên, "Đấy, tao đã bảo mày thế rồi!"

"Ồ," người kia nói, "tao cứ tưởng mày nói hôm nay!"

Mọi người hiểu tương ứng theo bản thân họ.

Mulla Nasruddin đi Italy, cho nên tôi bảo anh ta, "Nasruddin, học chút tiếng Italia đi."

Anh ta nói, "Tôi đã học rồi. Tôi đã học bài học từ

Radha."

Khi anh ta quay về từ Italy anh ta rất giận. Tôi nói, "Có chuyện gì vậy?"

Anh ta nói, "Một hôm tôi đi-a tới một thị trấn lớn. Vào buổi sáng, tôi xuống ăn sáng. Tôi bảo-a người phục vụ, 'Tôi muốn hai miếng bánh mì nướng nước đái[1].'

"Cô ấy mang-a cho tôi chỉ mỗi một nước đái. Tôi bảo cô ấy, 'Tôi muốn hai nước đái.'

"Cô ấy nói, 'Vào nhà xí.'

"Tôi nói, 'Không, cô không hiểu - tôi muốn hai bãi trên đĩa của tôi.'

"Cô ấy nói, 'Tốt hơn cả ông không nên đái trên đĩa, ông là đồ chó đẻ!'

"Sau đó tôi đi ăn ở một nhà hàng lớn. Người phục vụ đem-a cho tôi một cái thìa và con dao, nhưng không có đéo[2]. Tôi bảo cô ấy, 'Tôi muốn đéo.'

"Cô ấy nói, 'Mọi người đều muốn đéo.'

"Tôi bảo cô ấy, 'Cô không hiểu - tôi muốn đéo trên bàn.'

"Cô ấy nói, 'Ông tốt hơn cả là không đéo trên bàn, ông là đồ chó đẻ!'

1 Mulla phát âm nhầm, piece - miếng bị phát âm thành piss - nước đái.

2 Mulla phát âm nhầm, fork - cái dĩa bị phát âm thành fuck - đéo.

"Thế là tôi đi về phòng mình trong-a khách sạn và không có cứt[3] trên-a giường tôi. Tôi gọi-a người quản lí và bảo ông ta, 'Tôi muốn cứt.'

"Ông ta bảo tôi, 'Vào nhà xí.'

"Tôi nói, 'Ông không hiểu - tôi muốn cứt trên giường.'

"Ông ta nói, 'Tốt hơn cả ông đừng cứt trên giường, ông là đồ chó đẻ!'

"Tôi ra khỏi khách sạn và người ở quầy nói, 'Chúc ông an bình.'

"Tôi nói, 'Đái[4] lên ông ấy, ông là đồ chó đẻ. Tôi về nhà đây!'"

Khi bạn học tiếng Italia, tránh Radha ra! Tôi cũng đã học từ cô ấy, nhưng từ khi Mulla Nasruddin kể cho tôi, tôi đã thôi học - nó là nguy hiểm!

Mọi người có ngôn ngữ riêng của họ, tâm trí riêng của họ, định kiến riêng của họ, khái niệm riêng của họ, hệ thống triết lí, tôn giáo riêng của họ. Khi bạn nói với họ bạn đang nói với tâm trí đầy rác rưởi; bạn không nói với ai đó im lặng. Và chừng nào người ta còn chưa im lặng thì nhất định có hiểu lầm. Do đó Phật nói: *Giữ mồm miệng*.

Và lí do thứ tư là: chân lí là cái gì đó mang tính tồn tại, nó không mang tính triết học. Triết học có thể nói về; thực tế, bạn không thể làm gì được với triết

3 Mulla phát âm nhầm, sheet - ga trải giường bị phát âm shit - cứt.

4 Mulla hiểu nhầm, peace - an bình bị nghe âm thành piss - đái. học ngoại trừ nói về nó. Nó cứ nói về và về, nó cứ loanh quanh. Từ 'về' nghĩa là lòng vòng, loanh quanh. Nhưng chân lí mang tính tồn tại. Bạn phải giúp mọi người nếm trải nó. Cho nên chỉ nói, nếu bạn thấy rằng qua việc nói bạn có thể thuyết phục một người thiền, im lặng.

Đó là nỗ lực rất ngược đời, do đó mới khó. Bạn phải nói cho mọi người để giúp họ trở nên im lặng. Bạn phải nói về im lặng bởi vì mọi người không thể hiểu được im lặng một cách trực tiếp. Điều đó rất ngớ ngẩn - nói về im lặng, dạy mọi người im lặng - nhưng điều đó phải được làm, đặc biệt ở lúc bắt đầu.

Thứ hai: *Không tự đề cao mình....*

Điều đó rất tự nhiên khi bạn trở nên chứng ngộ. Điều đó không phải là bản ngã, điều đó xảy ra rất tự nhiên. Nó chẳng liên quan gì tới bản ngã bởi vì nếu bản ngã vẫn có đó thì bạn không thể trở nên chứng ngộ được.

Phật nói: *Giữ mồm miệng. Không tự đề cao mình*... bởi vì khi bạn trở nên chứng ngộ thì bản ngã *đã* biến mất - bạn

có thể trở nên chứng ngộ chỉ khi bạn đã hoàn thành điều kiện đó - nhưng bây giờ kinh nghiệm này bao la, tràn ngập, cực lạc tới mức nó bắt đầu tự diễn đạt bản thân nó. Bạn phải học....

Người ta nói về al-Hillaj Mansoor - người đã bị đóng đinh như Jesus, theo cách còn vô nhân đạo và độc ác hơn bản thân Jesus - người ta nói về ông ấy rằng cái ngày ông ấy trở nên chứng ngộ, ông ấy kêu to, "Ana'l haq - Ta là chân lí! Ta là Thượng đế!"

Thầy ông ấy, Junnaid, cũng có mặt. Ông ấy tới gần ông này, thì thào vào tai ông này, "Mansoor, giữ điều đó trong ông thôi. Xin giữ điều đó bên trong ông! Kìm nó lại! Ta biết rất khó kìm nó lại - nó bao la thế, gần như không thể nào kìm lại được. Nó tự diễn đạt bản thân nó. Ta biết ông không thốt ra điều đó, nó được thốt ra bởi lực không biết nào đó, bởi bản thân Thượng đế, nhưng dầu vậy ta nói với ông, giữ mồm miệng!"

Và Mansoor hứa, "Tôi sẽ giữ mồm miệng." Ông ấy hiểu ra vấn đề, nhưng rồi lặp đi lặp lại ông ấy quên. Lặp đi lặp lại ông ấy đi tới cùng trạng thái của ánh sáng, niềm vui, phúc lạc đó, và việc hét to lên - tiếng gầm của sư tử, như Phật thường gọi nó - lại tới từ ông ấy mặc cho bản thân ông ấy.

Ông sẽ tới và xin lỗi Junnaid, thầy ông ấy, nhưng thầy nói, "Mansoor, cái gì đó phải được làm; bằng không ông sẽ bị rắc rối không cần thiết. Ông có thể là sự giúp đỡ lớn lao cho nhân loại, nhưng theo cách này ông sẽ lâm vào rắc rối không cần thiết. Và không chỉ ông, ông sẽ chấm dứt công việc của ta nữa. Điều đó xảy ra cho ta nữa, nhưng ta phải kìm nó lại và ông cũng phải kìm nó lại."

Nhưng Mansoor không có khả năng về điều đó. Junnaid phái ông ta tới Kaaba trong cuộc hành hương ba năm. "Có thể trong cuộc hành hương dài ba năm này, ở cùng nhiều nhà huyền môn, ông ấy có thể bình thản lại. Kinh nghiệm này mới thế; dần dần ông ấy trở nên quen với nó." Nhưng ông ấy không thể trở nên quen với nó được; khi ông ấy quay về ông ấy lại trong cùng trạng thái đó. Ông ấy bị bắt bởi nhà vua, bởi mọi người... bởi vì đó là nước Mô ha mét giáo và một trong những tội ác lớn nhất, tội lỗi lớn

nhất là tự gọi mình là Thượng đế, tuyên bố mình là Thượng đế. Ông ấy đã bị giết chết.

Trong hàng thế kỉ đã có thảo luận giữa những người Sufi ai vĩ đại hơn, Junnaid hay Mansoor. Bình thường người ta sẽ nói Mansoor: ông ấy thực sự là người tử vì đạo: ông ấy chịu đựng và chịu đựng bằng cách cười to. Ông ấy chết đi với tiếng cười. Ngay cả Jesus cũng đã ở vào tình trạng bị từ bỏ chút ít. Khi chiếc đinh cuối cùng được đóng vào tay ông ấy, ông ấy đã nhìn lên trời và nói, "Thượng đế ơi, ngài đã từ bỏ con rồi sao? Ngài đã quên con rồi sao?" Phải đã có chút ít hoài nghi, chỉ là cái bóng của hoài nghi. Ông ấy lập tức hiểu ra, ông ấy xin lỗi. Ông ấy nói, "Không, con xin lỗi. Cứ để ý ngài được thực hiện." Nhưng trong một khoảnh khắc ông ấy đã ngập ngừng. Mansoor chưa bao giờ ngập ngừng.

Và ông ấy đã bị giết một cách tàn nhẫn tới mức việc đóng đinh của Jesus dường như còn rất nhân đạo nếu so với việc đóng đinh của Mansoor. Đầu tiên chân ông ấy bị chặt ra, thế rồi tay bị chặt ra, rồi mắt bị móc ra, rồi lưỡi bị cắt đi, rồi đầu bị chặt ra. Nhưng ngay cả qua tất cả đau đớn này ông ấy vẫn là tiếng cười.

Trước khi lưỡi bị cắt, ai đó hỏi, "Sao ông cười?" Ông ấy nói, "Ta cười bởi vì các ông không thể phá huỷ được kinh nghiệm của ta; bất kì điều gì các ông làm đều không liên quan. Và ta đang cười bởi vì các ông đang giết một người và ta là ai đó khác. Các ông là những kẻ ngu thế, đó là lí do tại sao ta cười!

Và ta cũng cười Thượng đế. Ta cười ông ấy, 'Ngài không thể lừa tôi được. Dù ngài tới dưới bất kì dạng nào tôi đều sẽ nhận ra ngài. Tôi nhận ra ngài trong kẻ đồ tể người đã chặt chân tôi, người đã chặt tay tôi. Đó vẫn là ngài đang ở trong người đó, và không ai khác cả.'"

Thực tế, Junnaid dường như có vẻ hơi chút hèn nhát; nhiều người nghĩ rằng ông ấy là kẻ có hơi chút hèn nhát. Sao ông ấy phải bảo Mansoor giữ điều đó bên trong? Nhưng điều đó là không đúng - ông ấy không phải là kẻ hèn nhát. Thực tế, ông ấy đã hi sinh nhiều hơn Mansoor. Hi sinh của Mansoor là hiển nhiên; hi sinh của Junnaid là không hiển nhiên, nó rất tinh tế.

Kìm chân lí lại khi nó xảy ra là kì công siêu nhân, đó là phép màu. Và ông ấy cố kìm nó để cho ông ấy có thể giúp được mọi người. Ông ấy là Bồ tát còn Mansoor là a la hán. Ông này không quan tâm gì vì công việc, ông này không quan tâm gì về bất kì ai khác. Ông này đã đạt tới, bây giờ không có vấn đề gì. Cái chết không phải là vấn đề chút nào, ông ấy biết mình là bất tử.

Junnaid đang làm việc im lặng, trong bóng tối, để giúp mọi người đang mù. Và bạn không biết đau khổ của ông ấy. Đau khổ của ông ấy là ở chỗ ông ấy phải kìm cái gì đó mà không thể kìm nổi.

Phật nói: *Không tự đề cao mình*.... Tránh bất kì việc đề cao nào, tránh bất kì công bố nào - trừ phi bạn thấy nó sẽ có ích, trừ phi bạn thấy nó sẽ chuẩn bị con đường; thế thì nó là được.

Bản thân Phật đã tuyên bố, "Ta là người chứng ngộ hoàn hảo nhất." Ông ấy biết rằng điều này sẽ có ích. Nhưng nếu Jesus mà hỏi ông ấy thì ông ấy sẽ nói, "Không, kìm nó lại," bởi vì Jesus ở nước sai với người sai. Tuyên bố ở đó rằng, "Ta là Thượng đế" chỉ là mời cái chết của bạn, không gì khác.

Jesus chỉ có thể làm việc trong ba năm. Do đó Ki tô giáo nghèo nàn thế, bởi vì thầy chỉ sống ba năm. Cho tới năm thứ ba mươi của mình ông ấy vẫn làm việc cho chứng ngộ riêng của mình. Khi ông ấy thực sự ra khỏi các tu viện, bắt đầu làm việc, và thế rồi sống chỉ ba năm. Đến ba mươi ba tuổi ông ấy bị đóng đinh. Bây giờ, thời gian ba năm là không đủ chút nào. Phật đã làm việc trong bốn mươi hai năm; ngay cả điều đó cũng không đủ.

Nếu Jesus mà hỏi Phật, Phật sẽ bảo ông ấy, "Giữ im lặng, làm việc im lặng. Cứ là giáo sĩ bình thường thôi. Không cần tuyên bố rằng ông là Con của Thượng đế. Ông biết điều đó, thế là đủ; và Thượng đế biết điều đó, thế là đủ."

Nhưng ở Ấn Độ, bản thân Phật đã tuyên bố điều đó. Đó là một chỗ hoàn toàn khác, đó là bầu khí hậu hoàn toàn khác. Trong hàng thế kỉ chư phật đã xảy ra trên đất nước này, họ đã chuẩn bị con đường; do đó việc tuyên bố là rất đơn giản, không có vấn đề gì.

Dầu vậy Phật nói: Phải rất thận trọng, bởi vì chức năng của ông là *làm sáng con đường*. Đừng tạo ra nhiều rắc rối cho những

người theo ông. Họ đã trong rắc rối rồi, họ đang sống trong địa ngục. Bạn phải làm cho họ nhẹ gánh. *vì lời của ông là dịu ngọt.*

Nếu lời của bạn bắt nguồn từ im lặng, từ bi, hiểu biết, từ trống rỗng tuyệt đối - nếu lời của bạn không tới từ ai đó phi thường mà tới từ người bình thường - thế thì chúng sẽ dịu ngọt và chúng sẽ giúp mọi người sâu sắc hơn bất kì cái gì khác.

Theo chân lí của đạo.

Chân lí của đạo là gì? Phật bao giờ cũng ủng hộ kinh nghiệm và không bao giờ ủng hộ tin tưởng. Ông ấy nói: Bất kì điều gì ông đã kinh nghiệm, bây giờ đi theo nó. Đừng tin vào nó bởi vì nó đã được chư phật khác nói; theo nó chỉ khi ông đã kinh nghiệm và theo nó chỉ tới mức độ mà ông đã kinh nghiệm. Nếu ông theo nó tới mức độ đó, ánh sáng của ông sẽ chiếu xa hơn một chút phía trước và ông sẽ có khả năng theo ánh sáng đó thêm chút nữa và chút nữa. Và chỉ bằng ngọn đèn nhỏ người ta có thể du hành qua hàng nghìn dặm; người ta có thể đi qua đêm tối của linh hồn rất dễ dàng, dù nó dài bao lâu.

Và nhớ đừng bao giờ tìm lối tắt. Niềm tin là lối tắt; kinh nghiệm không phải là lối tắt.

Mới vài ngày trước đây một võ sư trưởng, Shiva, đã bị ngã từ một bức tường. Bây giờ, một võ sĩ đạo được mọi người coi là không thể bị ngã không dậy được! Cho nên tôi mới hỏi, "Chuyện gì xảy ra?" Tôi đi tới biết rằng anh ấy đang cố tìm lối tắt từ nhà này sang nhà khác bằng việc đi qua tường. Và lối tắt hoá ra là lối tắt dài - anh ta bị mười hai mũi khâu!

Tránh lối tắt; lối tắt không ích gì đâu. Không có lối tắt trong cuộc sống. Cuộc sống phải được sống trong tất cả tính toàn bộ của nó. Lối tắt nghĩa là bạn đang né tránh vài điều. Bạn đang nhảy vào kết luận, né tránh quá trình, né tránh vài bước. Bạn có thể đạt tới kết luận, nhưng nó sẽ không là kết luận của bạn. Và nếu nó không phải là kết luận của bạn thì nó chẳng có giá trị gì, nó được vay mượn. Bạn giống như con vẹt. Ngay cả vẹt cũng có thể rất thông thái, nhưng điều đó không làm cho nó thành phật.

Rastus, một anh bạn da đen Harlem, sôi nổi, quyết định rằng anh ta cần một con vẹt lai cho căn hộ xuất sắc của mình.

Sau khi tìm một thời gian, anh ta cuối cùng cũng tìm thấy một cửa hàng sinh vật cảnh bán vẹt biết nói. Người chủ cửa hàng chỉ cho anh ta một con giá hai mươi nhăm đô la.

"Vẹt muốn ăn bánh không?" Rastus hỏi, con vẹt không đáp lại. "Con vẹt này không biết nói," Rastus nói, "Tôi muốn có con vẹt biết nói. Ông có con nào khác không?"

Người chủ nói có một con bẩy mươi nhăm đô la. Ông ta đem ra một cái chuồng từ sau quầy và mở ra có một con chim trông hấp dẫn nhất.

"Vẹt muốn ăn bánh không?" Rastus lại hỏi, và lại không có đáp ứng lại. "Con vẹt này không biết nói," Rastus quát lên bực bội, "Ông không có con nào biết nói sao?"

Người chủ tiệm bảo anh ta rằng ông ấy quả còn giữ một con khác trong phòng sau, nhưng nó rất đắt - hai trăm năm mươi đô la.

Ông ấy đem ra con chim đẹp nhất mà Rastus đã từng thấy, và anh ta kích động kêu lên, "Vẹt muốn ăn bánh không?" Không có đáp ứng. Rastus phát rồ. "Ông có hay ông không có con chim biết nói?" anh ta hỏi.

Người chủ tiệm ngần ngại và rồi đáp rằng ông có một con chim hoàn toàn ngoại lệ, và mặc dầu ông ấy không lên kế hoạch bán nó, nhưng với hai nghìn đô la thì ông ấy có thể xem xét việc bán. Ông ta đưa Rastus vào một phòng ở tận cùng cửa tiệm. Ở đó, được bao quanh bởi một trong những thư viện đầy đủ nhất mà Rastus đã từng thấy, là con vẹt đó. Nó đang đậu trên ghế bọc dưới chiếc đèn đọc, sách ôm trong lòng, đeo kính, mặc chiếc áo vét ám khói và đi dép lê. Nó đang hút tẩu thuốc, chìm sâu trong việc đọc sách.

"Vẹt muốn ăn bánh không?" Rastus hỏi nín thở từ cửa vào.

Chậm rãi, từ từ con vẹt nhìn lên từ trang sách và nhăn nhó đáp lại, "Người da đen có muốn ăn dưa hấu không?"

Cho dù thế thì vẹt vẫn là vẹt thôi!

Chừng nào bạn còn chưa kinh nghiệm, bất kì niềm tin nào bạn có cũng đều tuyệt đối vô giá trị. Do đó Phật nói: *Theo chân lí của đạo*. Ông ấy ngụ ý rằng điều bạn đã kinh nghiệm bằng việc đi trên con đường của thiền, *phản ánh lên nó*. Trước khi bạn bắt đầu

giúp người khác, hãy phản ánh theo kinh nghiệm đã xảy ra cho bạn qua thiền - bởi vì kinh nghiệm nó là một điều, diễn đạt nó là điều hoàn toàn khác. Thiền không khó thế khi diễn đạt kinh nghiệm của thiền và thuyết phục mọi người thiền. Các nhà huyền môn đã từng có nhiều, các bậc thầy có rất ít.

Thầy có cái chạm vàng. Khoảnh khắc thầy chạm vào bạn, cái gì đó trong bạn bắt đầu trưởng thành. Thầy giống như người làm vườn có ngón tay mầu lục.

Phản ánh lên nó.

Làm nó thành của riêng ông.

Hấp thu nó một cách toàn bộ đi. Thiền lúc ban đầu chỉ là kinh nghiệm và bạn là người kinh nghiệm. Dần dần, dần dần khoảng cách giữa người kinh nghiệm và kinh nghiệm biến mất; nó cần thời gian. Chừng nào kinh nghiệm và người kinh nghiệm còn chưa trở thành một, bạn không thể giúp được người khác. Chừng nào thiền còn chưa trở thành chính nhịp tim đập của bạn, bạn sẽ không có khả năng thuyết phục được ai cả. Điều đó gần như là việc dụ dỗ! *Làm nó thành của riêng ông*.

Sống nó.

Trước khi bạn bắt đầu giúp cho người khác, sống nó theo mọi cách có thể đi. Bước đi có tính thiền, ăn có tính thiền, ngồi có tính thiền, ngay cả ngủ cũng có tính thiền. Để thiền bắt đầu lan toả khắp cuộc sống của bạn. Nó phải trở thành hiện tượng hai mươi tư giờ, giống như thở - nhiều tới mức bạn không cần nhớ tới thiền. Nó trở thành của riêng của bạn nhiều tới mức nó bao giờ cũng có đó như dòng chảy ngầm. Chỉ thế thì bạn mới có thể giúp đỡ.

Sống nó.

Nó bao giờ cũng nâng đỡ ông.

Đừng ngoảnh mặt đi với điều được cho ông...

Nhớ lấy, thiền sẽ cho bạn nhiều vui vẻ, nhiều phúc lành, nhiều món quà sẽ giáng xuống bạn.

Đừng ngoảnh mặt đi với điều được cho ông. Đừng là kẻ keo kiệt trong việc nhận. Mọi người keo kiệt trong việc cho, họ keo kiệt cả trong việc nhận nữa. Khi món quà lớn giáng xuống bạn, bạn co lại, bạn lùi lại; bạn trở nên sợ bởi vì những

món quà đó lớn tới mức bạn cảm thấy bạn có thể bị nhận chìm. Khi phúc lạc tới với bạn nó giống như trận lụt.

Do đó Phật nói: *Đừng ngoảnh mặt đi với điều được cho ông*... bởi vì nếu bạy quay mặt đi bạn sẽ bỏ lỡ cơ hội này, và nó có thể không gõ cửa nhà bạn lần nữa trong thời gian dài. Người ta chẳng bao giờ biết khi nào khoảnh khắc đó sẽ tới nữa. Cho nên bất kì khi nào cái gì đó xảy ra cho bạn trong thiền, mở trái tim bạn ra. Cho dù bạn sợ cái không biết, dầu vậy vẫn đi vào trong cái không biết. Và đi với nhảy múa, đi một cách vui vẻ, bởi vì trong thiền không cái gì sai có thể xảy ra cho bạn. Trong thiền, chỉ phúc lành là có thể. *không với lấy điều được cho người khác...*

Nhưng đó là cách tâm trí chúng ta vận hành. Ngay cả khi tâm trí mất rồi, ngay cả khi rắn không có đó, nó vẫn để lại dấu vết của nó trên cát. Mọi người trở nên quan tâm nhiều hơn tới điều đang diễn ra cho người khác. Thay vì nhận cái đang xảy ra cho họ, họ bắt đầu quan tâm tới điều đang xảy ra cho người khác; họ bắt đầu cố gắng vì những điều khác.

Nhớ lấy, cái đang xảy ra cho bạn là của bạn và cái không xảy ra cho bạn, bạn còn chưa chín cho điều đó; và nó không thể xảy ra được trước thời của nó, cho nên đừng khao khát điều đó. Chờ đợi. Giữ cho bản thân mình kiên nhẫn nhất có thể được. Nhận bất kì cái gì tới và đừng khao khát về cái không tới trên con đường của bạn; nó sẽ tới.

...Sợ rằng ông quấy rối yên tĩnh của người khác.

Bạn có thể quấy rối yên tĩnh của mình theo hai cách. Một: bằng việc từ chối cái tới với bạn, do sợ. Và hai: bằng việc đòi hỏi cái đã không tới với bạn, do tham vọng.

Nói lời cám ơn...

Với tất cả những cái tới với bạn, hãy biết ơn.

...với điều đã được trao cho ông, Dù nó nhỏ thế nào.

Thuần khiết, đừng bao giờ nao núng.

Bất kì khi nào Phật dùng từ 'thuần khiết' ông ấy bao giờ cũng ngụ ý hồn nhiên. Đừng trở nên thông thái. Cho dù bạn đã đi tới biết bản thân mình, đừng trở nên thông thái. Cho dù bạn đã đương đầu với Thượng đế, đừng trở nên thông thái. Dù bạn đã biết bất kì cái gì, quên hết tất cả về nó đi. Lại trở

thành hồn nhiên. Bao giờ cũng vẫn trong trạng thái của không biết, thế thì nhiều điều hơn nữa sẽ xảy ra cho bạn.

Điều thường xảy ra khi bạn đi vào trong thiền là ở chỗ cái gì đó xảy ra, nhưng bạn không cảm thấy biết ơn; ngược lại, bạn cảm thấy đây là quyền của bạn - thực tế nó đáng phải xảy ra lâu trước đây rồi. Bạn là người xứng đáng thế, đức hạnh thế, linh thiêng thế, và bạn đã làm nhiều điều thế; sao bạn phải biết ơn?

Đó là cách tiếp cận sai; điều đó nghĩa là bạn đang dừng quá trình lại. Trong việc biết ơn nhiều điều nữa sẽ tới với bạn. Cho nên cho dù một thoáng nhìn nhỏ bé tới với bạn, cảm thấy biết ơn đi. Chỉ một tia sáng và cảm thấy biết ơn, cứ dường như toàn thể mặt trời đã tới với bạn. Và toàn thể mặt trời sẽ tới, đi theo tia sáng này. Nhưng nếu bạn không biết ơn, bạn trở nên bị đóng; thậm chí tia sáng này sẽ biến mất và bạn sẽ lại trong bóng tối của mình, trở lại trong bóng tối của bạn.

Và nhớ bao giờ cũng vẫn còn trong trạng thái không biết. Đừng bắt đầu trở nên thông thái, đừng bắt đầu triết lí hoá, đừng bắt đầu tạo ra hệ thống ý nghĩ. Điều này xảy ra; đó là lí do tại sao Phật đang làm cho các Bồ tát của ông ấy tỉnh táo.

Tôi muốn bạn nhớ những lời kinh này bởi vì nhiều người trong các bạn - ít nhất năm mươi phần trăm trong các bạn - đang trở thành Bồ tát chẳng chóng thì chầy. Cho nên nhớ lấy những lời kinh này - chúng dành cho bạn. Tôi không quan tâm tới Dhammapada, tôi quan tâm tới các bạn! Tôi nói cho các bạn! Dhammapada chỉ là cái cớ. Tôi muốn nói cùng điều đó cho bạn, nhưng Phật đã nói chúng tuyệt vời, thơ ca tới mức tôi không thấy cần gì để nói chúng theo cách riêng của tôi; tôi chỉ có thể bình luận về ông ấy - bởi vì chân lí là vĩnh hằng và nó vẫn còn như thế mãi mãi.

Tránh triết lí hoá khi bạn đi vào thế giới của thiền. Nó nảy sinh, nó tới một cách không tránh được - rất mong muốn triết lí - bởi vì nhiều điều hay thế đang xảy ra và bạn muốn tạo ra hệ thống ý nghĩ quanh chúng. Tất cả những triết học trên thế giới đã nảy sinh theo cách này. Cái gì đó, chỉ chút ít, đã xảy ra, và họ bắt đầu tạo ra lâu đài lớn từ cái đó. Một viên gạch có đó là họ làm ra ngôi nhà

lớn, cung điện, chỉ cung điện tưởng tượng, từ nó. Ngay cả gạch cũng mất đi trong lâu đài tưởng tượng đó.

Ba con chuột nhỏ ngồi trước lỗ chuột trên cánh đồng. Chúng đang trong tâm trạng buồn bã, khi chúng im lặng quan sát chim bay từ cây nọ sang cây kia. Sau một chốc một con chuột nói, "Được là chim và bay trên bầu trời thì thật tuyệt vời."

Cả ba con chuột ủ ê về điều đó trong một lúc lâu và chúng trở nên buồn hơn.

Cuối cùng, con chuột thứ hai nói, "Là một con chin đã rất hay rồi, nhưng sẽ còn hay hơn để là hai con chim. Nếu mình là hai con chim mình có thể bay sau bản thân mình."

Lũ chuột nghĩ về điều này thậm chí con lâu hơn và chúng thậm chí trở nên buồn hơn trước.

Sau một lúc lâu con chuột thứ ba nói, "Điều tuyệt vời nhất phải là ba con chim, bởi vì thế thì mình có thể quan sát bản thân mình bay sau bản thân mình!"

Đây là điều triết học là gì. Mọi người cứ nghĩ mãi về những thứ chẳng ở đâu cả. Nhưng bạn có thể tận hưởng điều đó. Triết học được nhiều người thích thú bởi lẽ đơn giản là mọi người đều có thể đảm đương được triết lí. Nếu ba con chuột kia có thể đảm đương được điều đó, còn nói gì tới con người? Mọi người đều là triết gia.

Phật cực lực chống lại triết lí. Ông ấy nói triết lí làm biến chất, nó làm cho bạn thành thông thái - không làm bạn thành người biết, nó làm bạn thành thông thái. Nó đem vào cái không thuần khiết; nó làm ô nhiễm bản thể bên trong của bạn. Thuần khiết và đừng bao giờ vấp ngã khỏi thuần khiết của bạn.

Nếu bạn muốn giúp người khác, những lời kinh này phải được ghi nhớ thường xuyên. Thiền về chúng, làm cho chúng thành của riêng bạn, sống chúng. Chúng bao giờ cũng nâng đỡ bạn; chúng là sự nuôi dưỡng lớn lao.

Đủ cho hôm nay.

Chương 2 Vào đúng khoảnh khắc

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao tôi không thể nhận tính chất sannyas? Tôi cứ nghĩ và nghĩ và nghĩ.

Richard, tính chất sannyas chẳng liên quan gì tới suy nghĩ chút nào. Đó là con đường của người điên tới chứng ngộ! Bằng suy nghĩ bạn không bao giờ đi tới quyết định khi có liên quan tới tính chất sannyas. Suy nghĩ, nhiều nhất, chỉ có thể giúp bạn trì hoãn nó, và bạn có thể cứ trì hoãn nó tới vô hạn. Suy nghĩ, thực tế, là quá trình trì hoãn.

Tính chất sannyas không phải là cái gì đó bạn có thể nghĩ về. Bạn không biết nó, bạn đã không kinh nghiệm nó. Suy nghĩ đi vào bên trong thế giới của cái đã biết; nó không có cách tiếp cận nào hướng tới cái không biết, không bắc cầu với cái không biết. Và tính chất sannyas là không biết với bạn. Bạn có thể đã thấy các sannyasin; điều đó không có nghĩa là bạn biết tính chất sannyas là gì. Bằng việc thấy người yêu bạn không thể biết tình yêu là gì. Bằng việc thấy thiền nhân bạn không thể biết thiền là gì. Có những điều chỉ được biết bằng việc tồn tại.

Tính chất sannyas không phải là hiện tượng triết lí, nó là cái gì đó có tính tồn tại. Bạn phải lấy cú nhảy... thế rồi nghĩ về sau, thế rồi nghĩ nhiều tuỳ thích, tới mãn nguyện của trái tim bạn. Nhưng một khi bạn đã nếm trải nó, thế thì không có cách nào quay lui.

Suy nghĩ là một phần của cái đầu còn tính chất sannyas xảy ra trong tim; nó là chuyện tình. Nó hoàn toàn điên, điên như tình yêu hay thậm chí còn điên hơn, bởi vì tình yêu xảy ra về mặt sinh học còn tính chất sannyas xảy ra về mặt tâm linh.

Tính chất sannyas xảy ra chỉ cho rất ít, rất hiếm người. Tình yêu là bình thường; nó xảy ra cho con vật, cho chim chóc, ngay cả cho cây cối. Nó không có gì đặc biệt. Tôn giáo là tuyệt đối siêu tự nhiên: nó vượt qua thế giới bản năng của bạn.

Nhưng trái tim chúng ta không vận hành, còn cái đầu không thể làm việc được ở chỗ trái tim.

Đó là điều bạn đang làm đấy, Richard. Bạn có thể cứ làm nó, nhưng bạn sẽ không bao giờ đi tới thế giới của tính chất sannya. Cái đầu bất lực; nó không thể hành động được bởi vì nó không bao giờ tự phát. Chính chỉ là cái đầu hành động. Cái đầu chỉ phản ứng; cái đầu chỉ cứ lặp lại quá khứ. Bạn đã không là sannyasin trước đây, cho nên làm sao bạn có thể nghĩ về nó được? Bạn có thể nghĩ gì về nó? Không có cơ sở để bắt đầu.

Chỉ trái tim mới đủ dũng cảm lấy cú nhảy vào trong cái không biết, vào trong cái không quen thuộc. Nhưng với cái không quen thuộc hàng triệu khả năng mở ra. Với cái không biết bạn bắt đầu trưởng thành. Với cái biết bạn cứ đi theo vòng tròn. Có chút ít trái tim đi, đừng nhiều ý nghĩ thế.

Richard, tên của bạn nghĩa là cứng rắn. Siêu việt lên trên tính cứng, trở nên mềm mỏng thêm chút ít, nữ tính thêm chút ít, tròn trĩnh thêm chút ít đi. Mất đi vài góc nhọn sẽ cực kì có ích. Logic là cứng rắn, tình yêu là mềm mại. Logic là hình vuông, tình yêu là đường cong! Logic bao giờ cũng là kẻ hèn nhát; nó nghĩ và nghĩ trước khi nó hành động. Và, thực tế, lúc thời gian tới để hành động thì đã quá muộn rồi; khoảnh khắc đó đã qua rồi.

Cuộc sống không tĩnh tại. Nó sẽ không đứng tĩnh lặng vì bạn đâu, nó sẽ không đợi bạn đâu. Ai biết được? Ngày mai tôi có thể dừng cho tính chất sannyas

- thế thì sao? Thế thì bạn sẽ lỡ tầu! Và nhớ lấy, tính chất sannyas tôi đang trao cho bạn không ai khác có thể trao cho bạn được. Thu lấy chút dũng cảm đi. Hôm nay là ngày đó rồi!

Hai bộ xương trong góc phòng đang càu nhàu về trái tim, bụi bặm, chán chường.

"Dẫu sao đi chăng nữa chúng ta đang ở đây để làm gì?" một bộ xương hỏi.

"Chết tiệt nếu tao biết," bộ xương thứ hai đáp. "tao sẽ đi ngay nếu tao có lòng."

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi sợ sống còn hơn chết. Điều đó là có thể không?

Yogananda, điều đó phải là có thể nếu nó xảy ra cho bạn! Bạn có nghĩ rằng bạn đang xoay xở làm điều không thể được không? Thực tế, đó là hiện tượng rất thông thường, chẳng có gì phi thường về nó cả - rất bình thường. Không ai sợ chết hơn sống. Sợ chết không là gì nếu so với sợ sống.

Đó là lí do tại sao hàng nghìn người quanh trái đất tự tử, và nhiều người nữa nghĩ nhiều lần trrong đời họ về tự tử. Nhiều người thử nhưng bị ngăn cản; nhiều người thử nhưng nửa vời. Nhưng rất ít người thử sống. Con số người thử sống cuộc sống còn ít hơn nhiều so với những người thử tự tử hay thực tế tự tử.

Người sống cuộc sống trở thành vị phật. Bạn có bao nhiêu chư phật? Họ có thể được đếm trên đầu ngón tay bạn. Chỉ thỉnh thoảng mới có người như Jesus, Zarathustra, Lão Tử. Hàng thế kỉ qua đi; hàng triệu người tới và đi, thế rồi chỉ có một người thực sự sống, sống đích thực, sống tới cực điểm, sống bạo dạn. Thế thì những người khác làm gì? Cuộc sống của họ không phải là cuộc sống; ngược lại, nó là việc né tránh cuộc sống thường xuyên. Họ đơn giản tự bảo vệ bản thân mình khỏi cuộc sống. Họ đang ẩn trong lỗ đen nhân danh an ninh, an toàn, thoải mái. Họ đơn giản cố gắng lảng tránh cuộc sống.

Bạn có thể quan sát bản thân mình - bạn có sống không? Bạn có thể quan sát người khác quanh bạn - họ có thực sự sống không? Mọi người chỉ trở nên nhận biết rằng họ đã sống khi họ chết. Khi cái chết gõ cửa bạn, bỗng nhiên bạn trở nên nhận biết: "Trời đất, mình đã sống! Và bây giờ cái chết đã tới." Nhưng khi cái chết tới, cả triệu người cảm thấy được nhẹ gánh - nhẹ gánh nặng, về những lo âu, về sợ sống thường xuyên.

Chết không có sợ trong nó. Khi bạn không còn nữa, có thể có sợ nào được? Chết không thể làm đau bạn được - sống có thể làm đau bạn. Sống làm đau bởi vì người ta cần rất thông minh, tỉnh táo để sống. Nếu bạn sống vô ý thức, sống nhất định là kinh nghiệm đau đớn, phiền não. Sống có thể là cực lạc nữa, nhưng chỉ khi bạn tỉnh táo, nhận biết. Sống là cơ hội, nhưng nó đòi hỏi; nó là thách thức, nó là phiêu lưu, phiêu lưu từ khoảnh khắc này sang khoảnh khắc khác vào nơi chưa hề có bản đồ.

Bạn không thể là kẻ bắt chước nếu bạn thực sự muốn sống. Bạn không thể là người Ki tô giáo và người Hindu và người Mô ha mét giáo. Nếu bạn thực sự muốn sống bạn phải là bản thân mình - đơn giản là bản thân mình. Bạn không thể là bất kì ai khác được; đó là cách né tránh cuộc sống thực.

Thượng đế chưa bao giờ lặp lại. Ông ấy tạo ra từng và mọi cá nhân duy nhất, tuyệt đối duy nhất. Bạn không được chế tạo như xe hơi trên dây chuyền lắp ráp. Do đó Jesus sẽ không bao giờ có lần nữa, Krishna sẽ không bao giờ có lần nữa, dù họ đẹp đến đâu. Thượng đế không tin vào bản sao; ông ấy bao giờ cũng tạo ra các cá nhân. Ông ấy là đấng sáng tạo và không đấng sáng tạo nào muốn lặp lại.

Nhưng đó là điều bạn đã từng được bảo phải làm, và bạn đang làm điều đó. Ai đó cố gắng giống Krishna hay giống Khổng Tử hay giống Mohammed; những người này đã trở thành lí tưởng của bạn. Thế thì bạn cứ bỏ lỡ cái bạn đang là - và đó là cách duy nhất bạn có thể là. Bạn trở thành rởm. Vâng, là rởm dường như có chút ít thoải mái hơn là nguyên bản, bởi vì bạn có thể điều chỉnh theo xã hội rởm dễ dàng hơn, thuận tiện hơn. Khi mọi người đều giả như bạn, bạn có thể dễ dàng trở thành một phần của đám đông. Khi bạn thực và đích thực, sống cuộc sống theo cách riêng của bạn, theo ánh sáng riêng của bạn, không bản kế hoạch tổng thể nào do người khác trao cho bạn - bởi cha mẹ, bởi tu sĩ, bởi chính khách - khi bạn đang đi mọi ngày vào trong cái không biết không có ý tưởng về cái gì sẽ xảy ra, với sáng tạo lớn lao, nhạy cảm, nhận biết, nhưng không có ý thức hệ cố định; khi bạn thám hiểm những đồng cỏ mới hơn, những đỉnh mới của bản thể, thế thì chắc chắn bạn không còn là một phần của đám đông.

Và đám đông ghét cá nhân bởi lẽ đơn giản là họ khác biệt thế. Nó ghét họ bởi vì họ là người nổi dậy. Nó ghét họ bởi vì họ không thể bị bắt làm nô lệ một cách dễ dàng; thực tế, không thể nào bắt họ làm nô lệ được. Nó ghét họ vì thông minh của họ, nó ghét họ vì niềm vui của họ, nó ghét họ vì tính sáng tạo của họ. Nó muốn phá huỷ họ.

Yogananda, đó là lí do tại sao mọi người sợ sống: sống có nhiều nguy hiểm. Phần sống đầy hiểm nguy.

Người ta chẳng bao giờ biết cái gì sẽ xảy ra khoảnh khắc tiếp; mọi thứ đều có thể. Bạn không thể sống với mong đợi được bởi vì cuộc sống không có nghĩa vụ phải hoàn thành ham muốn của bạn. Bạn có thể sống với trái tim cởi mở, nhưng bạn không thể sống với mong đợi được. Bạn càng có nhiều mong đợi, bạn sẽ càng thất vọng.

Và thế rồi bạn có thể đi lạc lối. Trong chết, không ai có thể đi lạc lối; trong sống bạn có thể đi lạc lối. Trong sống bạn có thể phạm lầm lỗi, sai lầm. Thực tế, nếu bạn thực sự muốn sống bạn sẽ phải phạm nhiều lỗi và nhiều sai lầm. Nhớ lấy điều đó: đừng bao giờ sợ phạm lỗi và sai lầm; bằng không bạn sẽ bị tê liệt bởi vì sợ. Cứ phạm sai lầm và lỗi đi. Chỉ nhớ một điều: đừng phạm cùng sai lầm lần nữa. Một lần là đủ. Phát minh ra sai lầm mới, khám phá ra lỗi lầm mới! Đừng cứ rơi vào cùng rãnh - tìm ra rãnh mới! Bằng việc phạm sai lầm, bằng việc đi lạc lối, bạn trưởng thành. Đó là cách duy nhất để trưởng thành.

Sống là nguy hiểm; chết là rất ấm cúng, rất thoải mái. Nằm ra trong nấm mồ của mình, có nguy hiểm nào? Không có vấn đề gì, không lo âu. Bạn không thể phá sản, vợ bạn không thể rời bỏ bạn, bạn không thể chết thêm được nữa. Bạn an toàn thế trong chết! Sống là không an toàn - bất kì cái gì cũng có thể. Sống đầy ngẫu nhiên. Người điên nào đó có thể chặt đầu bạn...!

Tôi đã nghe:

Một nhà phân tâm lớn đang đọc, ngồi trong vườn dưới gốc cây, và con gái ông ta, mới tám, chín tuổi đang chơi với bạn trên bãi cỏ. Bỗng nhiên nó đánh vào đầu đứa bạn bằng gậy cứng tới mức máu bắt đầu chảy ra từ đầu. Nhà phân tâm chạy xô tới, nhưng trước khi ông ta có thể nói được cái gì, con gái ông ta quay sang ông ta và hỏi, "Bố ơi, bây giờ bảo con sao con lại làm điều này!"

Nó phải đã nghe lặp đi lặp lại rằng bố nó cứ đi tìm lí do cho mọi hành động, lí do vô ý thức và thế này và thế nọ, cho nên nó hỏi, "Bây giờ bảo con sao con lại làm điều này."

Sống có thể làm bất kì cái gì và bạn thậm chí không thể hỏi tại sao: bạn phải chấp nhận điều đó. Không có ai trả lời. Do

đó có nỗi sợ, Yogananda. Bạn nói, "Tôi sợ sống hơn là chết."

Mọi người đều sợ sống hơn; đó là lí do tại sao mọi người chết. Mọi người chết gần như vào độ tuổi ba mươi. Tất nhiên, họ không được đưa vào nấm mồ của mình vào lúc đó; họ đi tới nấm mồ của mình quãng tuổi bẩy mươi, tám mươi. Năm mươi năm giữa cái chết của họ và việc họ vào trong nấm mồ chỉ là việc kéo lê. Chính phép màu là thấy người chết vẫn bước đi, nói, làm đủ mọi thứ. Điều đó chắc chắn là phép màu!

Yêu cuộc sống đi. Đó là lí do tại sao với tôi sống là tôn giáo duy nhất, thượng đế duy nhất. Sống cuộc sống trong tính toàn bộ của nó. Và cái đẹp là ở chỗ nếu bạn sống cuộc sống trong tính toàn bộ của nó thì không có cái chết. Thân thể nhất định chết đi một ngày nào đó, nhưng bạn không phải là thân thể. Nếu bạn đã sống cuộc sống của mình một cách toàn bộ, nếu bạn đã yêu cuộc sống của mình một cách toàn bộ, bạn đã bắt gặp điều vĩnh hằng trong mình. Đó là gặp gỡ với Thượng đế. Đó là đương đầu với chân lí siêu việt trên thời gian. Và biết nó là biết phúc lạc; biết nó là biết tất cả những cái đáng biết.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy gọi chỗ này là quán rượu ạ? Quán rượu sao? Tôi đã bị bám vào quanh quán rượu này trong hai năm và tôi vẫn không thể nào có được bia đúng!

Niranjan, Perce bước vào chỗ mà bữa tối cuối cùng đã được tổ chức, ngồi xuống bàn và nói với người phục vụ, "Cho tôi rượu scotch và soda!"

"Tôi rất tiếc, thưa ngài," người phục vụ nói, "mọi thứ chúng tôi phục vụ chỉ là rượu thôi."

"Được, cho tôi một miếng thịt nướng ngon vào khoai tây bỏ lò và salad."

"Rất tiếc, nhưng mọi thứ chúng tôi phục vụ là bánh mì thôi."

"Lạ quá! chỉ bánh mì và rượu! Anh chàng tổ chức bữa tiệc này đáng phải bị đóng đinh!"

Niranjan, xin đừng đóng đinh tôi! Đây không phải là bữa tối cuối cùng! Và nếu bạn không thể tìm được bia đúng, lí do là vì bạn không phải là người đúng. Bạn đã đầy bia rồi, làm sao có thể tìm

được bia đúng? Làm sao bạn có thể xoay xở biết cái gì là đúng và cái gì là sai? Tôi không nghĩ rằng mạch máu của Niranjan có máu - chỉ toàn bia! Tới Trung tâm y tế và khám xem sao. Bạn không thể có máu trong mạch máu của mình được: bạn thực sự đầy bia!

Nếu kẻ ăn thịt người nào đó tìm thấy bạn thì họ sẽ nhảy múa vui vẻ lắm. Họ sẽ tìm ra bia đúng! Và họ sẽ không giết bạn hay nấu bạn đâu - họ sẽ nhấm nháp bạn!

Michael đón một cô tóc vàng ở quán rượu và sau vài chầu rượu họ đi về phòng khách sạn và làm tình. Vào giữa đêm Michael thức dậy ra nhà tắm và để ý rằng người đàn bà đã tháo chân gỗ ra và để nó bên cạnh giường.

Khi cô gái ngủ, Michael bắt đầu đùa với lò xo và phanh của chân gỗ đó và cuối cùng thấy mình đã làm rời chân gỗ ra và không thể nào gắn lại được nữa.

Anh ta đi vào trong phòng và dừng một người nồng nặc hơi rượu, nói, "Ông có thể giúp tôi được không? Tôi có một người đàn bà trong phòng với một chân bị rời ra và tôi dường như không thể gắn nó lại được."

"Đồ chết tiệt!" người say nói, "Tôi có một người đàn bà trong phòng tôi với cả hai chân rời ra và tôi thậm chí không thể tìm được cái phòng phải gió đó!"

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Người tìm kiếm có phải chịu khổ không tránh khỏi trên đường không?

Deva Louis, điều đó tất cả còn tuỳ. Trưởng thành trong bản thân nó không có khổ; khổ tới từ việc chống cự của bạn hướng tới trưởng thành. Khổ do bạn tạo ra bởi vì bạn chống lại liên tục, bạn không cho phép nó xảy ra. Bạn sợ đi toàn bộ với nó; bạn chỉ đi nửa vời. Do đó mới có khổ - bởi vì bạn trở nên bị phân chia, bạn trở nên chia chẻ. Một phần của bạn hợp tác và một phần của bạn chống lại nó, kháng cự lại nó. Xung đột này bên trong bạn tạo ra đau khổ.

Cho nên vứt bỏ ý tưởng này đi - nhiều người có ý tưởng đó - rằng bạn phải khổ nếu bạn định trưởng thành. Điều đó là cực kì vô nghĩa. Nếu bạn hợp tác một cách toàn bộ thì không có khổ

chút nào. Nếu bạn đang trong buông bỏ, thay vì đau khổ bạn sẽ hân hoan. Mọi khoảnh khắc của nó đều sẽ là khoảnh khắc của phúc lạc và phúc lành.

Cho nên đừng đổ trách nhiệm lên sự trưởng thành. Tâm trí chúng ta rất thủ đoạn và tinh ranh: nó bao giờ cũng đổ trách nhiệm lên ai đó, lên cái gì đó; nó chưa bao giờ nhận trách nhiệm về bản thân nó. Bạn là nguyên nhân của khổ.

Nếu bạn có thể nhớ được ba điều.... Điều thứ nhất là: vứt bỏ quá khứ nếu bạn muốn trưởng thành, bởi vì chính từ quá khứ mà chống cự nảy sinh. Bạn bao giờ cũng phán xét từ quá khứ. Quá khứ không còn nữa, nó tuyệt đối không liên quan, nhưng nó cứ can thiệp. Bạn cứ phán xét theo nó; bạn cứ nói, "Cái này là đúng và cái kia là sai," và tất cả những ý tưởng đó về đúng và sai, tất cả những phán xét đó đều tới từ cái gì đó đã chết. Phần chết của bạn vẫn còn đè nặng lên bạn tới mức nó không cho phép bạn di chuyển.

Vứt bỏ quá khứ hoàn toàn đi và bạn sẽ ngạc nhiên: nhiều khổ đã biến mất.

Điều thứ hai cần nhớ là: đừng tạo ra mong đợi về tương lai. Nếu bạn mong đợi, thế thì bạn lại sẽ tạo ra khổ, bởi vì mọi sự sẽ không xảy ra theo ý bạn đâu; mọi sự sẽ xảy ra theo cái toàn thể. Sóng, con sóng nhỏ trong đại dương, không thể là nhân tố quyết định được. Đại dương quyết định; sóng phải trong trạng thái buông bỏ. Nếu sóng muốn đi sang phương đông, thế thì sẽ có rắc rối, thế thì sẽ có đau đớn. Nếu gió không thổi về phương đông, nếu đại dương không sẵn lòng, thế thì sóng sẽ làm gì? Nó sẽ khổ. Nó sẽ gọi đó là số mệnh, nó sẽ gọi đó là hoàn cảnh, điều kiện xã hội, cấu trúc kinh tế, xã hội tư bản, văn hoá tư sản, vô ý thức Freud... và bây giờ bạn sẽ gọi nó là đau đớn phát triển. Nhưng bạn đơn giản dịch chuyển trách nhiệm.

Điều thực là ở chỗ bạn khổ từ mong đợi của bạn. Khi chúng không được hoàn thành - và chúng chẳng bao giờ được hoàn thành cả - thất vọng nảy sinh, thất bại nảy sinh, và bạn cảm thấy bị bỏ mặc, cứ dường như sự tồn tại không chăm nom gì tới bạn.

Vứt bỏ mong đợi về tương lai đi. Vẫn còn cởi mở, vẫn còn sẵn có cho bất kì cái gì xảy ra, nhưng đừng lập kế hoạch trước. Đừng tạo ra ý tưởng tâm lí, cố định nào về tương lai - rằng mọi

sự phải như thế này - và nhiều khổ nữa sẽ biến mất. Hai điều này là nguyên nhân gốc rễ của khổ.

Và điều thứ ba là: phong trào Tiềm năng Con người thiếu cái gì đó bản chất. Nó cố giúp bạn trưởng thành, nhưng nó lại chưa có khả năng tạo ra không gian thiền trong bạn. Cho nên có vật lộn thường xuyên, nỗ lực, ý chí, nhưng không có thảnh thơi, không có nghỉ ngơi. Do đó điều thứ ba cần được nhớ và mọi khổ sẽ biến mất: tạo ra năng lượng thiền, tạo ra không gian thiền trong bạn. Phương pháp phương Tây thiếu cái gì đó rất bản chất.

Đó là lí do tại sao ở đây trong công xã của tôi nỗ lực là để dùng mọi phương pháp phương Tây bên cạnh mọi phương pháp phương Đông. Đây có thể là chỗ duy nhất trên toàn thế giới ngày nay nơi Đông và Tây thực sự gặp gỡ, và không gặp gỡ theo cách ngoại giao như họ gặp nhau ở Liên hợp quốc. Ở đây họ thực sự hội nhập - không chính trị, không ngoại giao, bởi vì gặp gỡ ngoại giao không phải là gặp gỡ, nó chỉ là mẽ ngoài, nó là rởm. Chính gặp gỡ tình yêu đang xảy ra ở đây. Lần đầu tiên Đông và Tây ở trong chuyện tình.

Phương Tây đã phát triển vài phương pháp rất quan trọng: động thái, đương đầu, nguyên thuỷ, sinh năng và nhiều thứ khác. Phương Đông cũng đã phát triển nhiều phương pháp: ngồi thiền, Vipassana, xoáy tít Sufi, yoga, Mật tông. Cách tiếp cận của họ khác nhau, khác tới mức cả hai chỉ có một nửa của một toàn thể; do đó cả hai đều thiếu cái gì đó. Phương pháp phương Đông có thể tạo ra không gian thiền, nhưng họ làm cho bạn hướng nội tới mức bạn bắt đầu trốn khỏi cuộc sống; mọi phương pháp phương Đông đề đã chứng tỏ là kẻ trốn chạy trong quá khứ. Bạn muốn đi vào tu viện, bạn muốn đi lên Himalaya, bạn muốn đi vào hang động ở đâu đó và sống một mình. Họ dạy bạn cách ở một mình, vui vẻ một mình - nhưng thế thì cái gì đó bị lỏ lỡ.

Sống cũng là quan hệ, sống cũng là cùng nhau, sống cũng là giao cảm. Điều hay là phúc lạc khi bạn một mình, nhưng đó chỉ là một nửa câu chuyện; bạn cũng nên phúc lạc khi bạn ở cùng với ai đó. Và khi bạn phúc lạc với ai đó, phúc lạc đạt tới đỉnh

cao hơn. Khi bạn một mình bạn giống như người độc tấu sáo; khi bạn phúc lạc với nhau trong quan hệ, âm nhạc giống dàn nhạc nhiều hơn.

Phương Tây đã tạo ra các phương pháp cho bạn sức thúc đẩy nhiều hơn tới hướng ngoại. Họ cho phép bạn dùng các phương pháp, kĩ năng để quan hệ, và để tận hưởng mối quan hệ. Chúng là các phương pháp yêu, nhưng cái gì đó bị lỡ. Bạn tận hưởng quan hệ, nhưng bất kì khi nào bạn một mình... và về bản chất bạn đều một mình. Bạn được sinh ra một mình và bạn sẽ chết đi một mình, và tại cốt lõi sâu nhất của bản thể mình, bạn bao giờ cũng một mình. Cho nên trên bề mặt bạn vẫn còn hạnh phúc, nhưng sâu bên dưới dòng chảy tinh tế của khổ vẫn tiếp tục. Bạn không thể đương đầu với bản thân mình được, bạn không thể đối diện với bản thân mình, bạn không thể gặp gỡ bản thân mình.

Phương Tây đã thất bại bởi vì mọi thứ nó đã phát triển đều hướng ngoại; phương Đông đã thất bại bởi vì tất cả những điều nó đã phát triển đều hướng nội. Và con người không hướng ngoại không hướng nội.

Tôi muốn điều được nói công khai ra là phân loại của Carl Gustav Jung là tuyệt đối sai. Con người không thể bị phân chia dễ dàng thế thành các phân loại - rằng ai đó là hướng ngoại và ai đó là hướng nội

- bởi vì con người là toàn bộ, một toàn thể. Con người có bên trong và con người có bên ngoài, và cả hai đều phải được nuôi dưỡng và cả hai đều phải được hoàn thành.

Cho nên nếu bạn chỉ theo phương pháp phương Tây bạn sẽ trải qua nhiều đau đớn bởi vì bạn sẽ không có khả năng tạo ra không gian thiền qua chúng. Nếu bạn chỉ theo phương pháp phương Đông bạn sẽ có khả năng tạo ra không gian thiền, nhưng bạn sẽ trở nên tuyệt đối vô dụng trong thế giới, và bạn sẽ bỏ lỡ sự giầu có tới trong giao cảm với các sinh linh khác.

Nỗ lực của tôi ở đây là để tạo ra sự tổng hợp đầu tiên giữa hướng ngoại và hướng nội và giúp con người trở nên có khả năng của cả hai, cùng nhau, đồng thời, dễ dàng chuyển từ hướng ngoại sang hướng nội và từ hướng nội sang hướng ngoại

tới mức không cần phân chia con người thành các phân loại như thế. Con người có thể trở nên linh động thế.

Điều đó đơn giản như khi bạn ra khỏi nhà mình: bạn không nghĩ rằng bạn đang trở nên hướng ngoại khi đi ra khỏi nhà mình. Khi bạn cảm thấy trời lạnh bên trong nhà và ngoài nhà không có mây và trời nắng, bạn bước ra, nhưng bạn không nghĩ chút nào. Bạn không quyết định, "Bây giờ mình muốn là người hướng ngoại." Hay khi mặt trời trở nên quá nóng và bạn bắt đầu cảm thấy bức, bạn không ra quyết định một cách có chủ ý, "Mình phải đi vào. Bây giờ mình muốn là người hướng nội." Không, khi mặt trời quá nóng bạn đơn giản đi vào nhà! Và khi bên trong quá lạnh bạn đi ra ngoài. Đi ra khỏi nhà hay đi vào nhà không phải là vấn đề chút nào, bởi vì bạn tự do với bên trong và bên ngoài.

Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn được tự do với bên trong và bên ngoài, bởi vì bạn không là bên trong không là bên ngoài, bạn là cái gì đó siêu việt trên cả hai. Cái bên trong và cái bên ngoài chỉ là các bộ phận của tính cách của bạn; nó là ngôi nhà trong đó bạn sống mà có cả bên ngoài và bên trong. Nhưng nhận biết của bạn không có bên trong và không có bên ngoài.

Cho nên ba điều này cần được nhớ: vứt bỏ quá khứ, vứt bỏ mong đợi tương lai, và điều thứ ba, tạo ra sự tổng hợp giữa hướng ngoại và hướng nội... và mọi khổ biến mất.

Deva Louis, khổ không phải là không thể tránh được đối với người tìm kiếm tâm linh. Khổ của bạn là vì bạn không nhận biết về trách nhiệm riêng của mình. Không phải bởi vì sự trưởng thành mà bạn khổ. Khổ của bạn là vì bạn vô ý thức về sự chống đối của mình, về khuynh hướng quá khứ của bạn, về mong đợi tương lai của bạn, và bạn vô nhận biết rằng bạn không có không gian thiền nào bên trong mình.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Liệu có thể bỏ lỡ người quí hoàn hảo không?

Điều đó là có thể không?

Prem Maitri, điều đó tuỳ thuộc vào bạn có ý thức thế nào. Nếu bạn có ý thức thì không thể bỏ lỡ được. Nếu bạn thực sự biết

người quí hoàn hảo, nếu bạn nhận ra nó, nếu nó là linh ảnh riêng của bạn, hiểu biết riêng của bạn, thì không thể nào bỏ lỡ nó được. Nhưng nó có thể không như vậy. Bạn có thể đã nghe người khác nói, "Đây là người quí hoàn hảo"; điều đó có thể là hiểu biết được vay mượn. Thế thì đấy không chỉ là khả năng bỏ lỡ nó, điều tuyệt đối không tránh khỏi là bạn bỏ lỡ nó - không thể nào không bỏ lỡ nó.

Nếu bạn bắt gặp vị phật và bạn bày tỏ kính trọng chỉ bởi vì người khác đang bày tỏ kính trọng của họ, bởi vì người khác đang nói, "Ông ấy là vị phật, ông ấy đã chứng ngộ, ông ấy đã thức tỉnh," bạn sẽ lỡ. Nhưng nếu bạn cho dù có một thoáng nhìn của riêng mình vào bản thể của vị phật, chỉ chút ít hương vị môi trường của ông ấy, chỉ một kinh nghiệm nhỏ về hương thơm của ông ấy, thế là đủ; không thể nào bỏ lỡ được. Thế thì không lực nào trên thế giới có thể làm sao lãng được bạn. Nhưng nó phải là kinh nghiệm riêng của bạn. Và chúng ta vô ý thức tới mức chẳng cái gì dường như là kinh nghiệm riêng của chúng ta.

Mọi người nói rằng Jesus là Christ, cho nên bạn tin vào điều đó. Nhưng những người đã đóng đinh ông ấy, họ chẳng thể thấy được cái gì trong ông ấy cả; bằng không, bạn có cho rằng có khả năng cho họ đóng đinh một người như Jesus không? Họ đã đóng đinh ông ấy dễ dàng thế. Chẳng cảm thấy vấn đề gì; lương tâm của họ không bị quấy rối. Họ đã làm điều đó cũng như họ vẫn thường giết các tội phạm mọi năm. Ngày họ đóng đinh Jesus họ cũng đã đóng đinh hai kẻ cắp. Họ đối xử với cả ba người này theo cùng cách; thực tế, họ đối xử với kẻ cắp theo cách còn nhân đạo hơn vởi vì kẻ cắp giống họ nhiều hơn.

Hàng nghìn người đã tụ tập lại để xem. Không ai than, không ai khóc, không ai có đau đớn gì trong tim. Ngay cả các đệ tử riêng của Jesus cũng trốn hết, sợ rằng họ có thể bị bắt.

Khi mọi người đã đi rồi - khi màn trình diễn đã xong rồi - và Jesus đã gần chết trên cây thập tự, ba người lính ở đó chơi bài. Họ có bổn phận canh giữ để không ai có thể đánh cắp xác chết của Jesus. Cho nên chỉ ngồi dưới cây thập tự họ chơi bài!

Và Maitri, bạn hỏi, "Liệu có thể bỏ lỡ người quí hoàn hảo không?"

Ba người lính kia là người hệt như bạn thôi. Tất nhiên, bây giờ bạn sẽ nghĩ, "Những người lính kia phải đã hoàn toàn ngu xuẩn, những kẻ tội đồ lớn, vô ý thức, không biết điều họ đang làm - chúng ta không thể làm điều đó," bởi vì bây giờ bạn đã nghe tuyên truyền trong hai nghìn năm liên tục rằng Jesus là Christ. Nhưng người Do Thái vẫn không nghĩ rằng ông ấy là Christ; họ vẫn nghĩ rằng ông ấy là lang băm, rằng ông ấy là kẻ lừa dối, rằng ông ấy là cứu tinh giả. Tuyên truyền liên tục trong hai nghìn năm đã không ích chút nào; họ vẫn níu bám lấy ý tưởng của họ.

Bạn có cho rằng bạn sẽ nhận ra Phật không? Bây giờ, tất nhiên - bởi vì bây giờ hai mươi nhăm thế kỉ đã qua rồi và Phật đã trở nên ngày càng lớn hơn, khổng lồ thế; ông ấy lừng lững trên đường chân trời như mặt trời mọc đẹp đẽ - bạn không thể nào tin được rằng mọi người có thể đã bỏ lỡ ông ấy. Nhưng họ đã bỏ lỡ ông ấy! Ngay cả bố của ông ấy cũng không thể nhận ra được rằng ông ấy đã chứng ngộ; ngay cả vợ của ông ấy cũng không thể nào nhận ra được rằng ông ấy đã chứng ngộ. Chỉ có vài người có dũng cảm nhận ra ông ấy - bởi vì nhận ra ông ấy nghĩa là bạn phải thay đổi kiểu sống của mình, nhận ra ông ấy nghĩa là bạn không thể vẫn còn như cũ chút nào. Nhận ra vị phật nghĩa là bạn đang thức dậy.

Quán cà phê lớn đang đông đúc. Một hàng người dài mang khay di chuyển chậm chạp tới quầy thì ai đó hô lên, "Cháy! Nhà McGinty cháy rồi!"

Khay đĩa vỡ lảng xoảng khi một người Italia ở đầu hàng nhảy bổ điên cuồng ra khỏi nhà hàng, chạy quanh góc phố, và sang bên kia phố, đâm sầm vào mọi người và xô ngã nhiều người khi anh ta tìm lối chạy về nhà.

Thế rồi, bất ngờ, sau khi anh ta thoát chết trong gang tấc nhiều lần, người này dừng lại, vỗ tay lên đầu và gào lên, "Này, tôi đang làm gì nhỉ? Tên tôi không phải là McGinty!"

Mọi người đang sống trong vô ý thức thế. Nói gì tới việc nhận ra vị phật? - bạn thậm chí không biết mình là ai!

Maitri, có thể bỏ lỡ người quí hoàn hảo nếu bạn không nhận biết. Nhưng nếu bạn nhận biết thì không thể nào bỏ lỡ

được. Tất cả đều tuỳ thuộc vào nhận biết của bạn.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa Thầy kính yêu,

Thượng đế có thực sự làm ra thế giới không, và chỉ trong sáu ngày?

Sujata, nhìn vào thế giới, một điều là chắc chắn: nó đã được làm ra trong vội vàng. Bất kì ai đã làm ra nó, nó trong đống lộn xộn tới mức nó phải đã được làm ra trong sáu ngày. Liệu Thượng đế có làm ra nó hay không thì tôi không thể nói được, bởi vì nếu bạn nhìn vào thế giới nó dường như giống sáng tạo của quỉ hơn là của Thượng đế!

Con người có tính phá huỷ, bạo hành, điên khùng tới mức rất không thể nào có chuyện Thượng đế đã làm ra kiểu tâm trí này. Hoặc là quỉ làm ra nó hoặc đó chỉ là lần đầu tiên Thượng đế làm ra nó cho nên ông ấy đã phạm phải nhiều sai lầm. Và ông ấy đã trở nên sợ việc sáng tạo riêng của mình tới mức ông ấy đã không thử lại nữa. Dường như ông ấy đã trốn mất rồi! Nhìn điều mình đã làm, ông ấy phải đã trở nên khiếp đảm.

Câu chuyện là ở chỗ ông ấy đã làm ra cấy cối và núi non và dòng sông và con vật. Vào ngày thứ sáu ông ấy làm ra con người và kể từ đó ông ấy đã không làm cái gì nữa. Dường như con người đã đưa ông ấy về ý thức của ông ấy: "Mình đang làm gì nhỉ?" Ông ấy đơn giản dừng lại một cách tuyệt đối.

Nhưng, Sujata, sao những câu hỏi như vậy lại làm bạn bận tâm? Nó chẳng phải là việc của bạn! Một điều là chắc chắn: bạn đã không làm ra nó, cho nên sao bạn phải lo nghĩ? Bạn không chịu trách nhiệm, tôi không chịu trách nhiệm - tôi đã không làm ra nó. Cho nên sao chúng ta phải phí thời gian của mình với nó? Có nhiều người khùng người chẳng có gì để làm - để điều đó cho họ nghĩ đi. Đây là chủ đề lớn lao; người ta có thể cứ nghĩ về chúng mãi mãi; chúng không chấm dứt. Đó là lí do tại sao triết lí bắt đầu nhưng không bao giờ chấm dứt, thượng đế học bắt đầu nhưng không bao giờ chấp dứt. Nó đi trong vòng tròn. Từng câu trả lời đều đem tới nhiều câu hỏi hơn nó trả lời.

Nếu tôi nói, "Vâng, Thượng đế đã làm ra nó," thế thì lập tức nhiều câu hỏi sẽ nảy sinh: "Tại sao ông ấy đã làm ra nó ngay chỗ đầu tiên?

Sao ông ấy không hỏi chúng ta liệu chúng ta có muốn được làm ra hay không? Điều này dường như là hành độc độc đoán thế, không dân chủ chút nào - mọi người được làm ra mà thậm chí không hỏi họ! Và tại sao ông ấy làm ra kiểu thế giới này khi ông ấy là toàn năng, toàn diện, toàn thức? Ông ấy phải đã thấy điều gì sắp xảy ra, ông ấy phải thấy tương lai chứ. Ông ấy phải đã thấy rằng sẽ có Genghis Khan và Tamerlane và Adolf Hitler và Mussolini và Tojo; ông ấy phải đã thấy tất cả những người này chứ. Ông ấy phải đã thấy rằng con người sẽ đánh nhau hàng nghìn cuộc chiến tranh. Ông ấy phải đã thấy rằng chẳng chóng thì chầy con người sẽ khám phá ra bom nguyên tử và bom khinh khí và tia chết và đủ thứ linh tinh khác. Thế thì tại sao ông ấy đã tạo ra thế giới này? Ông ấy có là bạo chúa không? Ông ấy có thích thú mọi khổ sở này không? Và cả triệu người sống trong khổ thế - và ông ấy tiếp tục làm gì? Ông ấy không thể tới và giúp được sao?"

Trong kinh sách có nói... trong Shrimad Bhagavadgita, Krishna tuyên bố: Ta sẽ tới bất kì khi nào có quá nhiều khổ sở. Thế chưa đủ sao, nỗi khổ mà con người đang sống bây giờ? Khi nào ông ấy sẽ tới? Và ông ấy làm gì khi ông ấy thực sự tới? Ông ấy đã chẳng giúp người nào. Thực tế, vào thời của ông ấy đã diễn ra cuộc chiến lớn nhất ở Ấn Độ. Nếu chúng ta tin vào kinh sách, biết bao nhiêu người đã chết trong cuộc chiến đó... toàn thể Ấn Độ đã không thể chứa được nhiều người thế. Thậm chí bây giờ toàn thế giới chỉ chứa nhiều hơn ba lần. Đó phải đã là cuộc chiến nào đó! Ngày nay cuộc chiến như vậy chắc đã là còn một người trong ba người; vào những ngày đó, năm nghìn năm trước, dân số không lớn thế. Nó có thể đã là tận cùng của toàn thể nhân loại. Đó là loại giúp đỡ gì vậy?

Và Thượng đế tới trong Jesus: ngài chỉ phái đứa con duy nhất của ngài tới cứu nhân loại. Không ai dường như đã được cứu. Jesus thậm chí đã không thể cứu được bản thân mình - ông ấy đã bị đóng đinh! Vị cứu tinh bị đóng bởi những người mà ông ấy đã tới; ông ấy đã tới để cứu họ.

Cả nghìn câu hỏi sẽ nảy sinh. Bỏ những câu hỏi đó cho người điên đi.

Hai bạn tù của viện tâm thần Michigan đang tán gẫu trong phòng giải trí. Người điên thứ nhất nói, "Đừng nói với ta, ta là Napoleon!"

"Ông ngụ ý gì vậy, ông là Napoleon à?" người điên thứ hai hỏi.

"Ta bảo ông đừng nói với ta. Ta là Napoleon."

"Làm sao ông biết ông là Napoleon?" "Thượng đế bảo ta, ta là Napoleon."

Một tiếng nói nhỏ bé lanh lảnh cất ra từ góc phòng, "Ta không nói thế!"

Cứ để những vấn đề thượng đế học như thế cho lũ điên!

Một số khách thăm tới nhà thương điên được người gác đưa đi quanh.

"Ông thấy người đàn ông ở chỗ kia không?" người gác nói. "Anh ta nghĩ anh ta là Trời."

Một trong những khách thăm tiến tới người điên và hỏi, "Ông có thực sự làm ra trái đất này trong bẩy ngày không?"

Người điên cười khẩy vào ông ấy, "Ta không trong tâm trạng nói tới công việc!"

Sujata, đây không thực sự là những câu hỏi tôn giáo đâu, mặc dầu người tôn giáo đã từng nói về những câu hỏi này trong hàng thế kỉ - bởi vì tôn giáo đã từng bị người mất trí chi phối hàng thế kỉ.

Những câu hỏi tôn giáo thực liên quan tới bạn, với vô ý thức của bạn và cách biến đổi vô ý thức của bạn thành ý thức. Tôn giáo thực không phải là siêu hình; nó được bắt rễ trong tâm hồn, nó có tính tâm hồn, bởi vì tôn giáo thực nghĩa là cách siêu việt lên trên tâm trí. Chừng nào bạn chưa hiểu tâm trí bạn không thể siêu việt lên trên nó được.

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa Thầy kính yêu,

"Giữ mồm miệng," thầy nói.

Khó thay! Gần như không thể được cho người Italia. Cách tiếp cận của tôi tới Bồ đề tâm trong những ngày này được chứa trong câu chuyện nhỏ này mà đã từng ám ảnh tôi trong nhiều tháng:

Có người nhỏ bé này (bất kì ai) mà tôi gặp trên phố (bất kì đâu) và người đó rất khổ, giống như mọi người ở mọi nơi... và thấy tôi sau một thời gian dài, người đó nói, "Này, anh trông khá thế!" "Hừ," tôi đáp, "tôi muốn nói cùng điều đó với anh, nhưng anh trông buồn thế!"

"Này, anh biết cuộc đời tôi đấy... Tôi cảm thấy khổ thế. Nhưng anh thì sao? Sao anh trông rạng ngời thế?"

"Thế này," tôi nói với anh ta bằng một nụ cười, "tôi đã tìm ra thầy."

"À!" anh ta nhìn tôi một cách buồn bã. "và sao anh lại không bảo tôi?"

Cho nên xin thầy, thầy và các anh chàng khác, Phật, đừng bảo tôi giữ mồm miệng. Tôi không thể chịu được anh chàng nhỏ bé cứ gõ cửa ngay cả khi tôi đang nhảy múa, và hỏi, "Sao anh không bảo tôi?"

Sarjano, bây giờ bạn đã bảo anh ấy rồi, điều gì xảy ra? Người nhỏ bé đó chưa tới tôi. Chỉ việc bạn bảo người đó thì sẽ không tạo ra khác biệt gì đâu; người đó đơn giản nghĩ rằng bạn điên.

Người khổ nghĩ rằng nếu bạn trông phúc lạc thì bạn điên. Họ không thể tin được rằng bất kì ai cũng có thể phúc lạc; điều đó ở bên ngoài việc hiểu thấu của họ. Toàn thể cuộc sống của họ là khổ thế, làm sao họ có thể tin được có khả năng nào của việc được phúc lạc? - trừ phi bạn điên. Nếu bạn bảo họ rằng bạn đã tìm thấy thầy họ có thể không nói gì trước mặt bạn, nhưng sau lưng bạn họ sẽ cười bạn; họ sẽ nghĩ cái gì đó đã đi sai. Họ sẽ không tin bạn. Làm sao người ta có thể trở nên phúc lạc bằng việc tìm ra thầy được? Họ không thể thấy ra được mối quan hệ họ hàng nào giữa vấn đề của họ và việc tìm ra thầy. Nếu vợ của họ chì chiết họ tới chết, làm sao việc tìm ra thầy sẽ thay đổi được điều đó? Bây giờ thầy sẽ chì chiết bạn còn hơn! Nếu họ khổ do ác mộng - và mọi người đều khổ từ ác mộng, ngày nọ, ngày kia - làm việc tìm ra thầy sẽ giúp được sao? Họ không thể hiểu được nghĩa nào của phát biểu này.

Tôi có thể hiểu được khó khăn của bạn, Sarjano. Rất khó giữ im lặng khi bạn biết câu trả lời, nhưng một phần của việc là

Bồ tát là học nghệ thuật im lặng. Để cho họ hỏi đi hỏi lại. Để cho họ cảm thấy rằng phúc lạc của bạn không phải chỉ là cái gì đó điên rồ, rằng phúc lạc của bạn là cái gì đó thực, đích thực. Cứ để họ cảm thấy điều đó theo cách riêng của họ. Để họ tới và gõ cửa nhà bạn lặp đi lặp lại.

Chỉ vào đúng khoảnh khắc, khi bạn thấy rằng họ có thể hiểu được, khi bạn cảm thấy rằng trái tim họ cởi mở, khi bạn thấy niềm khao khát thực, niềm mong ước trong họ, khi việc tìm kiếm đã nảy sinh trong họ, chỉ thế thì mới nói với họ; bằng không bạn sẽ đơn giản làm phí hơi mình. Và nếu bạn cứ nói với mọi người và không ai lắng nghe, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ cảm thấy rất mệt mỏi về toàn thể sự việc.

Phật là phải - rằng anh chàng kia gần như bao giờ cũng đúng. Tất nhiên, ông ấy không nói cho người Italia! Đó không phải là vấn đề của ông ấy, đó là vấn đề của tôi! Nhưng tôi biết cách xoay xở điều đó.

Chân lí khăng khăng rằng nó phải được nói ra, mặc dầu nó không thể được nói ra - đó là điều ngược đời - nhưng nó khăng khăng rằng nó phải được nói ra.

Khi bạn biết và bạn thấy rằng người khác có thể được giúp, không thể nào cưỡng lại được cám dỗ nói cho họ - nhưng đó là phần của việc là Bồ tát.

Ai đó khác đã hỏi: "Thưa Thầy kính yêu, thầy nói năm mươi phần trăm số người trở thành a la hán và năm mươi phần trăm trở thành Bồ tát. Dầu vậy thầy nói đi nói lại rằng có nhiều nhà huyền môn mà rất ít thầy - dường như có mâu thuẫn trong đó...?"

Không có mâu thuẫn nào trong đó cả. Vâng, dường như có đấy, nhưng chỉ dường như thôi. Không phải tất cả Bồ tát đều là thầy. Bồ tát là người cố giúp người khác; thầy là người thành công trong việc giúp người khác. Chỉ cố không có nghĩa là bạn sẽ thành công. Nhiều người cố, rất ít người thành công. Bất kì ai đạt tới chân lí đều nhất định bị cám dỗ nói nó. Nếu người đó theo bản chất không phải là a la hán thì người đó sẽ cố nói nó cho từng người và mọi người, và người đó sẽ bị coi là dở hơi. Trao đổi

là nghệ thuật khó, và trao đổi chân lí tối thượng là hiện tượng khó nhất trên thế giới. Thầy là người chờ cho tới đúng thời.

Nhiều người đã hỏi tôi tại sao tôi giữ im lặng mặc dầu tôi đã trở nên chứng ngộ năm 1953. Trong gần hai mươi năm tôi chưa bao giờ nói điều gì về nó cho bất kì ai, trừ phi ai đó đích thân hoài nghi về nó, trừ phi ai đó nói với tôi về hoài nghi của người đó, "Chúng tôi cảm thấy rằng cái gì đó đã xảy ra cho ông. Chúng tôi không biết nó là gì, nhưng một điều là chắc chắn: rằng cái gì đó đã xảy ra và ông không còn là cùng người như chúng tôi đang là - và ông đang che giấu điều đó."

Trong hai mươi năm đó không quá mười người đã hỏi tôi, và cho dù tôi đã né tránh họ nhiều nhất có thể được trừ phi tôi cảm thấy rằng ham muốn của họ là chính đáng. Và tôi chỉ nói với họ khi họ đã hứa giữ bí mật điều đó. Và họ tất cả đều hoàn thành điều đó. Bây giờ họ tất cả đều là sannyasin, nhưng họ tất cả đều hoàn thành điều đó, họ giữ nó là điều bí mật. Tôi nói, "Ông đợi đấy. Đợi cho đúng khoảnh khắc. Chỉ thế thì tôi sẽ công bố nó."

Tôi đã học nhiều từ chư phật quá khứ. Nếu Jesus mà giữ yên tĩnh hơn chút ít về việc là con của Thượng đế thì chắc đã ích lợi cho nhân loại hơn nhiều. Tôi đã thấy ra vấn đề là chừng nào tôi chưa dừng việc du hành trong cả nước tôi sẽ không tuyên bố về nó; bằng không tôi sẽ bị giết - bạn chắc đã không ở đây.

Có lần tôi đã chấm dứt việc du hành, trộn lẫn vào đám đông, chuyển từ thị trấn này sang thị trấn khác.... Trong hai mươi năm liên tục tôi đã di chuyển, và đã không có một vệ sĩ nào. Shiva và các võ sĩ đạo của anh ấy còn chưa tới! Và tôi thường xuyên trong nguy hiểm. Đá ném vào tôi, giầy ném vào tôi.

Tôi tới một thị trấn sau khi du hành hai mươi bốn giờ trên tàu hoả và đám đông không cho tôi xuống ga; họ buộc tôi quay về. Đánh nhau xảy ra sau đó giữa những người muốn tôi xuống tàu và những người không muốn tôi xuống, ít nhất là vào thị trấn của họ.

Nếu tôi mà công bố điều đó tôi chắc đã bị giết rất dễ dàng. Sẽ chẳng có vấn đề gì trong điều đó; nó sẽ đơn giản thế. Nhưng trong hai mươi năm tôi đã giữa tuyệt đối im lặng về điều đó. Tôi đã tuyên bố điều đó chỉ khi tôi thấy rằng bây giờ tôi đã thu thập đủ người có thể hiểu được điều đó. Tôi đã thu thập được đủ

người, những người của tôi, người thuộc về tôi. Tôi tuyên bố điều đó chỉ khi tôi biết rằng bây giờ tôi có thể tạo ra thế giới nhỏ riêng của tôi và tôi không còn quan tâm tới đám đông và quần chúng và dân chúng ngu xuẩn.

Sarjano, có khó khăn đấy. Tôi có thể hiểu được khó khăn của bạn. Nhưng xin giữ cái mồm to của bạn ngậm lại - người Italy hay không Italy! Bằng không bạn sẽ đơn giản bị coi là dở hơi. Và nếu bạn không thể giữ được mồm đóng lại, thế thì tôi sẽ tuyên bố, "Anh ấy dở hơi!" Thế thì chẳng ai sẽ nghe bạn. Thế thì bạn có thể cứ nói với những người nhỏ bé này, "Tôi đã tìm thấy thầy," nhưng họ sẽ nói, "Thầy nói ông dở hơi!"

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao mọi thứ đều lộn tùng phèo ở đây?

Anurati, nó phải thế thôi bởi vì người Italia đấy! Người ta phải tìm ra lí do nào đó....

Người Italia chết và lên Ngọc Môn tại đó anh ta được Thánh Peter đón chào và có ấn tượng với Sách Vàng. Sau khi nhìn chăm chú vào khuôn mặt nông, cằm yếu và đôi mắt gian giảo của đương đơn mới, Thánh Peter tuyên bố với giọng rền vang như sấm, "Ta tin ông không phải là người Italia?"

Giọng của Thánh Peter trở nên sang sảng, "Ông có phải là người Italia không?"

Lời đáp của người Italia thật nhu mì, "Dạ không ạ, thưa ngài, tôi là người Puerto Rico."

Thánh Peter mỉm cười. "Qua, anh bạn," ông ấy nói, "Vào đi."

Ngay cả Thánh Peter cũng sợ!

Và thế rồi có một cô gái Italia - xấu tới mức khi cô ấy đi vào phòng tất cả chuột đều nhảy lên ghế.

Người nào có thể hoài nghi rằng New York là thành phố lớn?

Người Do Thái sở hữu nó, người Ai rơ len cai quản nó - và người Italia sau năm mươi năm vẫn còn tự hỏi cái gì đã xảy ra!

Columbus tình cờ phát hiện ra châu Mĩ thế nào? Ông ấy cố gắng thoát ra khỏi Italy.

Thượng đế đã nói gì khi ngài làm ra người Italy đầu tiên?

"Cứt! Tao đéo làm nữa!"

Đủ cho hôm nay.

Chương 3 Con đường yên tĩnh tới nước hạnh phúc

Ông không có tên và không có hình hài. Sao bỏ lỡ điều ông không có?

Người tìm kiếm không buồn khổ.

Yêu và vui vẻ đi theo đạo,

Con đường yên tĩnh tới nước hạnh phúc.

Người tìm kiếm! Làm rỗng thuyền, Làm nhẹ tải, đam mê và ham muốn và hận thù.

Và lên tàu nhanh chóng. Có năm người ở cửa hãy đuổi đi, và năm người nữa, và có năm người đón vào.

Và khi năm người đã ra đi bị mắc cạn trên bờ,

Người tìm kiếm được gọi là oghatinnoti - "Người đã đi qua."

Một bạn tù mới được đưa vào nhà thương điên California. Anh ta dường như hoàn toàn sung sướng - thực tế, anh ta còn cười hô hố. "Họ hàng gần nhất?" bác sĩ khám hỏi.

"Anh em sinh đôi," anh chàng này đáp. "Chúng tôi là anh em sinh đôi hệt nhau. Khôn ai có thể phân biệt được chúng tôi. Ở trường nó ném đạn giấy và thầy mắng tôi. Có lần nó bị bắt vì chạy quá tốc độ và chánh án phạt tôi. Tôi có bạn gái, nó đi với cô ấy."

"Thế sao anh cười?"

"Vì tôi thậm chí đã gặp nó tuần trước." "Chuyện gì xảy ra?"

"Tôi chết và họ chôn nó."

Con người điên. Tính điên không phải là bệnh, nó là ước định thông thường của nhân loại. Vâng, mọi người khác nhau ở mức độ, nhưng điều đó chẳng có gì mấy khác biệt. Con người như người đó tồn tại trên trái đất đã là không lành mạnh.

Nỗ lực của mọi chư phật là để đem lành mạnh lại cho bạn, xua tan cái điên khùng của bạn. Nhưng bởi vì mọi người đều điên, cũng giống bạn, bạn vẫn còn quên lãng về sự kiện này trong cả đời mình. Chừng nào bạn còn chưa bắt gặp một vị phật bạn sẽ không bao giờ nhận biết về sự kiện rằng bạn điên. Vị phật trở thành tấm gương: ông ấy phản chiếu thực tại của bạn,

ông ấy chỉ ra khuôn mặt của bạn như nó vậy - và nó toàn toàn bị bóp méo. Nó không phải là cách bạn được ngụ ý là vậy. Cái gì đó về căn bản đã đi sai, cái gì đó rất cơ bản đang bị bỏ lỡ.

Con người được sinh ra trong trạng thái vô ý thức tới mức bất kì điều gì người đó làm cũng đều đem lại ngày một nhiều khổ hơn cho người đó và cho người khác. Người đó cứ oán trách số phận, người đó cứ oán trách tự nhiên, người đó cứ oán trách xã hội - nhưng người đó bao giờ cũng cứ oán trách người khác, người đó không bao giờ tự trách mình. Khoảnh khắc bạn thu đủ dũng cảm để trách bản thân mình, khoảnh khắc bạn chấp nhận trách nhiệm về bất kì cái gì bạn là, một tia sáng đi vào trong bản thể bạn. Bạn đang trên con đường của biến đổi bên trong.

Những lời kinh này là dành cho các Bồ tát. Bây giờ Phật đang nói cho các Bồ tát của ông ấy - cho những đệ tử đang trở thành người giúp đỡ cho nhân loại, người sẵn sàng đi vào trong thế giới và giúp những người đang chìm trong cái không lành mạnh của riêng họ - Phật đang nói với các Bồ tát của ông ấy, "Đây là những điều cơ bản các ông phải bắt đầu việc thuyết giảng của mình."

Điều thứ nhất ông ấy nói: Nói với mọi người rằng... *Ông không có tên và không có hình hài* - bởi vì đó là nơi hàng triệu người mắc kẹt. Mọi người sống và chết vì tên tuổi và danh vọng. Dường như mục đích sống của họ là để có tên được toàn thế giới biết tới, cái tên sẽ được viết bằng chữ vàng trong lịch sử, cái tên sẽ cứ vang vọng theo hành lang thời gian tới mãi mãi.

Và toàn thể chuyện này sao ngu thế, lố bịch thế, bởi vì bạn không có tên nào ngay chỗ đầu tiên. Bạn được sinh ra vô danh, bạn vô danh. Mọi cái tên đều là tuỳ tiện. Đừng hi sinh cuộc sống của mình vì cái tên. Đừng hi sinh cái thực vì cái gì đó không thực. Chúng ta hi sinh cái gì đó đúng vì cái gì đó không đúng và không thể được làm thành đúng.

Khi đứa trẻ được sinh ra, bạn biết nó không mang tên cùng nó; nó được sinh ra là vô danh. Nhưng tất nhiên cái tên là cần; nó có tiện dụng nào đó nhưng không phải là thực tại. Nó là tuỳ

tiện. Bạn có thể gọi nó là bất kì cái gì, bất kì cái tên nào cũng có tác dụng

- X, Y, Z đều có tác dụng. Trong thời đại khoa học hơn có mọi khả năng là chúng ta sẽ vứt bỏ các cái tên cũ này. Ai đó sẽ là O-11, ai đó sẽ là X-13. Cái tên sẽ thành toán học hơn một ngày nào đó bởi vì chúng sẽ chính xác hơn. Và không có nhu cầu có cùng tên cho hai người; máy tính có thể quyết định. Máy tính có thể nói rằng đây là tên mới, không ai có nó trên khắp thế giới. Ngay bây giờ nhiều người thế có cùng tên; điều đó nhất định xảy ra. Điều đó không thật khoa học, nhưng nó có tác dụng.

Phật muốn các Bồ tát của ông ấy nói với mọi người điều đầu tiên: Bạn là vô danh. Cho nên đừng lo nghĩ về tên tuổi hay danh vọng của mình. Bạn cũng vô hình hài: bản thể bên trong nhất của bạn không có hình hài. Thân thể bạn có hình hài, nhưng thân thể bạn cứ thay đổi; mọi ngày nó đều thay đổi. Trong bẩy năm thân thể bạn hoàn toàn mới, mới toàn bộ. Thậm chí không một tế bào nào của thân thể cũ còn tồn tại trong nó, mọi thứ cứ thay đổi.

Nếu bạn bắt gặp tinh trùng đầu tiên của bố bạn mà bắt đầu cuộc sống của bạn, bạn liệu có khả năng nhận ra nó là bản thân mình không? Không thể được. Bạn sẽ có khả năng nhận ra trứng của mẹ bạn là bản thân mình không? Không thể được. Đó là hình hài của bạn một ngày nào đó, nhưng bạn đã không là nó. Và thế rồi trong thời gian chín tháng trong bụng mẹ, bạn đã trải qua nhiều hình hài.

Các nhà khoa học nói rằng từng đứa trẻ đều trải qua một cách nhanh chóng, rất nhanh, toàn thể tiến hoá của nhân loại. Từ cá tới khỉ tới người, nó trải qua mọi pha - tất nhiên trong sự kế tiếp rất nhanh chóng bởi vì nó phải hoàn thành toàn thể tiến hoá trong chín tháng. Đó là lí do tại sao đứa trẻ sinh non có chút ít chậm phát triển, bởi vì nó chưa tiến hoá đầy đủ; nó chưa có khả năng hoàn chỉnh toàn thể vòng tiến hoá. Mọi đứa trẻ đều bắt đầu như cá trong bụng mẹ. Bạn có khả năng nhận ra rằng con cá đó là bạn không? Nhưng một ngày nào đó nó đã là hình hài của bạn. Bạn có khả năng nhận ra khuôn mặt của bạn vào ngày bạn được sinh ra không? Nếu ảnh được chụp cho bạn, sẽ

không thể nào có ai nhận ra rằng, "Đây là tôi." Ngay bây giờ bạn có hình hài nào đó; hình hài đó cũng sẽ mòn mỏi đi theo cùng cách. Mọi khoảnh khắc nó đều thay đổi.

Nhưng có cái gì đó vĩnh hằng trong bạn: tâm thức của bạn, bản thể của bạn, nhận biết của bạn. Bạn có thể gọi nó là linh hồn của mình, bất kì cái gì bạn muốn gọi nó; cái tên không thành vấn đề. Nhưng một điều là chắc chắn: rằng bạn không có bất kì hình hài đặc biệt nào; bạn trải qua nhiều hình hài. Bạn có thể trải qua nhiều hình hài chỉ bởi vì bạn không có hình hài nào, cho nên đừng trở nên bị gắn bó với bất kì hình hài nào. Đừng trở nên bị gắn bó với bất kì cái tên nào và đừng trở nên bị gắn bó với bất kì hình hài nào.

Đây là chỗ bắt đầu của tính chất sannyas. Đây là chỗ bắt đầu của điểm đạo vào con đường.

Thực tế, bạn không có bố nào, bạn không có mẹ nào; bạn không thể có được. Người bố là bố của thân thể bạn và người mẹ là mẹ của thân thể bạn; họ cả hai đều đóng góp cho thân thể bạn, cho hình hài bạn, nhưng không cho cốt lõi bản chất của bạn. Bạn đã từng ở trong nhiều thân thể trước đây, hàng nghìn thân thể. Bạn đã trải qua, bạn đã sống trong nhiều, nhiều ngôi nhà, và khi bạn sống trong ngôi nhà nào đó bạn trở nên bị đồng nhất với nó.

Do đó mới có đau đớn của chết. Đau không phải bởi vì cái chết, nhớ lấy; đau chỉ bởi vì sự đồng nhất của bạn với thân thể, với hình hài thôi. Nếu bạn hiểu thông điệp của Phật, không có đau trong chết. Nếu bạn không bị đồng nhất với bất kì cái tên nào hay hình hài nào thì không có ai được sinh ra và không có ai chết đi.

Thực tế, điều đó nên là nghĩa thực của việc sinh đồng trinh của Jesus. Mọi người đều được sinh ra theo cùng cách. Không chỉ là bạn không có bố, bạn không có cả mẹ nữa. Ngày bạn khám phá ra bản thể nguyên thuỷ của mình, bạn sẽ biết rằng bạn đi qua mẹ và bố, bạn tới qua họ, nhưng bạn không do họ tạo ra.

Một công nhân xã hội nghiên cứu các hoàn cảnh trong một căn hộ cũ dừng một đứa trẻ rách rưới, lôi thôi lại và hỏi nói mẹ nó sống ở đâu.

"Không có mẹ," đứa trẻ đáp. "Thế bố con thì sao?" "Không có đâu, thưa bà."

"Cái gì, cả bố và mẹ đều chết à!" công nhân xã hội kêu lên.

"Không, chẳng bao giờ có gì."

"Buồn quá, nhưng điều đó là không thể được, con à!"

"Nếu bà muốn biết, thưa bà," thằng nhóc khinh khỉnh nói, "tên kẻ cướp ghê tởm chơi trò bẩn thỉu với cô cháu."

Thực tế, không ai có bố hay có mẹ - và không tên cướp ghê tởm nào đã chơi trò bẩn thỉu lên cô bạn. Bạn là sinh linh vĩnh hằng: bạn chưa bao giờ sinh và bạn chưa bao giờ chết. Chết và sinh là các chương hồi trong cuộc hành trình dài, trong cuộc hành trình vĩnh hằng của cuộc sống của bạn. Cuộc sống không bắt đầu với sinh và không kết thúc với chết.

Nhưng đây là khả năng để biết chỉ nếu bạn trở nên chút ít tách biệt với hình hài mà bạn đã trở nên quá nhiều gắn bó thế. Bạn không phải là đàn ông và bạn không phải là đàn bà; thân thể bạn là nam hay thân thể bạn là nữ. Bạn không là người, bạn không là con vật, bạn không là rau cỏ. Đây tất cả đều là hình hài, hình hài ngẫu nhiên, chỉ là chu vi, không là trung tâm của bản thể bạn. Trung tâm của bản thể bạn là hoàn toàn khác với chu vi. Và chúng ta đã trở nên bị gắn bó với chu vi tới mức chúng ta đã hoàn toàn quên hết trung tâm.

Đây là nguyên nhân cơ sở và nền tảng của sự không lành mạnh của chúng ta. Người không biết trung tâm của mình là không lành mạnh.

Phật nói, bảo mọi người:

Ông không có tên và không có hình hài. Sao bỏ lỡ điều ông không có?

Mọi người khổ nhiều biết bao nếu họ không nổi tiếng, nếu họ không được biết tới! Là người vô danh cho cảm giác bẽ mặt thế. Nếu không ai biết bạn, bạn cảm thấy dường như bạn không sống. Mọi người càng biết bạn, bạn càng cảm thấy sống hơn. Nếu toàn thế giới biết bạn, bản ngã của bạn được thổi lên cực điểm, nó nổ tung.

Đó là lí do tại sao chính trị được mọi người quan tâm nhiều thế, bởi vì đó là cách dễ nhất để trở nên nổi tiếng thế giới. Bạn không

cần rất thông minh để là chính khách; thực tế, nếu bạn rất thông minh bạn không thể là chính khách được. Bạn cần ngu xuẩn nào đó, theo lượng đủ, để là chính khách. Bạn cần bướng bỉnh, bạn cần bạo hành, bạn cần hoàn toàn tầm thường - để cho bạn không thể thấy được điều bạn đang làm, để cho bạn không thể thấy được cách bạn đang phí hoài cuộc sống của mình, và bạn cứ tiếp diễn mãi.... Bạn phải hoàn toàn mù, bạn phải rất thô. Chính trị có hấp dẫn lớn bởi vì nó có thể cho bạn cả tên tuổi lớn và danh vọng lớn; nó có thể làm cho bạn thành nhân vật thế giới.

Tôi đã nghe:

Một hôm giáo hoàng và chính khách cả hai cùng lên trình diện trên cõi trời. Thánh Peter đón chào họ và dẫn giáo hoàng tới chỗ ông ấy sẽ được dành cho ở vĩnh hằng. Khi mở cửa ra, giáo hoàng thấy một căn phòng nhỏ, đầy đồ đạc nhưng có một cửa sổ. Khi ông ấy nhìn ra ông ấy để ý thấy chính khách được dành cho căn hộ xa hoa ngay bên đường, được trang bị với bồn tắm nóng, bể bơi, sân tennis và những cái như thế.

Đầy phẫn nộ chính đáng, ông ta quay sang Thánh Peter và phản đối kịch liệt, "Tôi là giáo hoàng! Sao chính khách này lại được đối xử như thế này trong khi tôi gần như chẳng được gì?"

"Thế này," Thánh Peter đáp, "chúng tôi có hai trăm giáo hoàng cho tới giờ ở đây, nhưng đây là lần đầu tiên chúng tôi thấy một chính khách!"

Nhưng ở đây trên trái đất này chính khách làm ra nhiều điều nhặng xị. Chính trị đã trở thành trung tâm của cuộc sống; báo chí đầy về nó, các chương trình radio đầy về nó. Mọi thứ dường như được tô mầu bởi chính trị bởi lẽ đơn giản là những người này đã được cái gì đó mà tất cả các bạn đều khao khát - họ được tên tuổi và danh vọng.

Nhưng Phật nói: *Sao bỏ lỡ điều ông không có*? Và, thực tế, sao bỏ lỡ cái mà bạn không có và có thể không bao giờ có? Tin rằng bạn nổi tiếng là sống trong thiên đường của kẻ ngu. Và cho dù tên bạn có được viết vào lịch sử... bạn có thể gây thiệt hại nhiều tới mức họ sẽ phải viết điều đó vào lịch sử. Adolf Hitler và Joseph Stalin và Mao Trạch Đông, tất nhiên tên họ sẽ vẫn còn trong lịch sử, nhưng không bằng chữ vàng. Lịch sử không

được viết bằng chữ vàng chút nào, và tên của họ sẽ chỉ ở cước chú nào đó. Và cho dù họ có đó, có thành vấn đề gì? Toàn thể lịch sử của bạn là thứ vô nghĩa! Nó ít tính lịch sử hơn và nhiều cuồng loạn hơn! Tất nhiên, nếu bạn rất cuồng loạn, bạn sẽ trở thành có tính lịch sử. Nhưng phỏng có ích gì về tất cả điều đó? Bạn đã bỏ lỡ cơ hội lớn.

Con người thực không quan tâm về tên tuổi và danh vọng. Con người đích thực sống cuộc sống của mình bất kể tên tuổi và danh vọng; người đó không quan tâm chút nào liệu bất kì ai biết mình hay không.

Người tìm kiếm không buồn khổ.

Phật nói: Dạy mọi người rằng tìm kiếm chân lí không phải là tìm kiếm buồn. Đây là một trong những điều đã bị hiểu lầm nhiều lắm. Bằng cách nào đó người buồn đã chi phối toàn thể cảnh quan tôn giáo trong nhiều thời đại. Chỉ thỉnh thoảng bạn mới tìm thấy một Phật hay một Jesus hay một Zarathustra những người nói về vui vẻ, người nói về sống trong phúc lạc. Chỉ thỉnh thoảng bạn mới tìm thấy một Krishna - người không chỉ dạy nhảy múa mà còn tự mình nhảy múa, người không chỉ dạy hát mà còn tự mình hát. Ngoài ra khung cảnh bị chi phối bởi những người bệnh hoạn, hoặc bởi những kẻ tự bạo hay kẻ bạo ác.

Chín mươi chín phần trăm cái gọi là người tôn giáo đều là những người ốm yếu, ốm nặng. Họ đã đi vào tôn giáo bởi vì họ đã thất bại trong cuộc sống, họ đã đi vào trong tôn giáo bởi vì họ không thể đương đầu được với cuộc sống. Đó là trốn tránh - và kẻ trốn tránh không bao giờ có thể hạnh phúc.

Người Ki tô giáo nói rằng Jesus không bao giờ cười. Bây giờ, không thể nào có dối trá nào lớn hơn điều đó. Jesus, và không bao giờ cười sao? Thế thì ai sẽ có khả năng cười? Thế thì không ai sẽ có khả năng cười chút nào! Và toàn thể cuộc sống của Jesus chứng minh rằng ông ấy phải đã là con người có bản tính rất vui vẻ. Ông ấy phải thực sự tâm linh - theo nghĩa người Pháp dùng từ spirituel. Trong tiếng Pháp từ

'spirituel' này nghĩa là cả "tâm linh" và "hóm hỉnh." Dường như có sáng suốt lớn trong nó - cùng từ mang nghĩa cả hai. Ông

ấy phải đã cười với bầu bạn của mình. Điều ai cũng biết là ông ấy thường tận hưởng ăn uống, và khi một người tận hưởng ăn uống thì rất khó nghĩ về người đó không bao giờ cười. Những người tận hưởng ăn uống, những người tận hưởng tiệc tùng, cũng tận hưởng nhảy múa và ca hát và cười đùa. Ông ấy phải đã cười, ông ấy phải đã đùa. Người ta không thể nào tin được rằng hai mươi bốn giờ một ngày ông ấy toàn chuyển giao chỉ mỗi sách phúc âm - ông ấy phải đã tán gẫu chứ!

Nhưng những người buồn, họ muốn ông ấy cũng buồn. Mọi hình ảnh, tượng, tranh vẽ về Jesus dường như là giả. Và chúng đã thay đổi qua các thời đại. Ở những bức tranh sớm nhất ông ấy được vẽ không có râu cằm và ria. Sau hai thế kỉ, bỗng nhiên râu cằm và ria xuất hiện - bởi vì không có râu và ria ông ấy trông không giống nhà tiên tri; ông ấy trông quá trẻ, không đủ chín chắn. Khuôn mặt không râu và không ria trông chút ít như trẻ con... bỗng nhiên râu xuất hiện.

Ở phương Đông chính điều đối lập lại là hoàn cảnh. Phật không bao giờ được vẽ có râu, Krishna hay Mahavira cũng không râu, Rama hay Patanjali cũng không râu... chẳng ai có. Tại sao? - bởi vì ý tưởng phương Đông là ở chỗ những người này đều trẻ thế, trẻ tâm linh, tới mức tốt hơn cả là để họ có vẻ trẻ từ bên ngoài nữa. Bên ngoài nên đại diện cho bên trong.

Phật trở nên rất già, ông ấy chết khi ông ấy tám mươi hai tuổi, nhưng dầu vậy ông ấy không bao giờ được vẽ có râu. Jesus chết khi ông ấy mới chỉ ba mươi ba tuổi, nhưng râu đã xuất hiện sau hai thế kỉ. Dầu vậy khuôn mặt của ông ấy không buồn. Sau hai thế kỉ ngay cả khuôn mặt đó đã thay đổi. Ông ấy trở nên ngày một buồn hơn - cứ dường như ông ấy đang mang toàn thể gánh nặng của trái đất. Bây giờ họ đã đổi ông ấy thành vị cứu tinh; ông ấy đang mang cây thánh giá. Ông ấy đã tới để giải thoát bạn khỏi đau khổ của bạn, ông ấy đang nhận đau khổ của bạn lên bản thân ông ấy. Và họ đã làm sai lạc con người đẹp đẽ này, người thường tận hưởng với bầu bạn gồm những người rất bình thường - thợ mộc, nhân công, người làm vườn, ngư phủ, kẻ đánh bạc, gái mãi dâm, người say, người thu thuế, đủ mọi loại người - ngay cả người thu thuế! Họ đang làm

cho ông ấy ngày một trừu tượng hơn; ông ấy mất đi tính nhân gian. Ông ấy đang trở nên ngày một là khái niệm hơn là con người thực; ông ấy đang mất đi tính nhân loại của mình.

Ông ấy không còn là Con của Người, ông ấy đang trở thành chỉ là Con của Thượng đế.

Đây là những người buồn, người phóng chiếu cái buồn của họ lên ông ấy. Họ nói ông ấy chưa bao giờ cười - tôi không thể tin được vào điều đó. Tôi có thể tin vào điều không thể được nhiều hơn....

Tín đồ của Zarathustra nói rằng ông ấy đã cười từ chính khoảnh khắc ông ấy được sinh ra - tôi có thể tin được điều đó, rằng ông ấy sinh ra đang cười. Điều đó có vẻ như tuyệt đối không thể được - không đứa trẻ nào được sinh ra mà cười cả - nhưng nó có điều gì đó đẹp về nó. Zarathustra ra khỏi bụng mẹ, đang cười, hấp dẫn tôi nhiều hơn. Một tâm linh vui vẻ thế! Đó là lí do tại sao Zarathustra không thể trở thành một tôn giáo thế giới. Các tín đồ của Zarathustra bị giới hạn chỉ vào Bombay. Và họ là người tốt - không tôn giáo theo nghĩa thông thường, không chút nào.

Không ai nghĩ rằng người Parsis có tính tôn giáo; ở Ấn Độ không ai nghĩ họ có tính tôn giáo. Họ tận hưởng ăn, họ tận hưởng quần áo đẹp, họ tận hưởng những thứ đẹp của cuộc sống, họ tận hưởng nhà đẹp... họ tận hưởng mọi thứ! Và chúng ta có ý tưởng về tôn giáo như việc từ bỏ.

Tôi có thể tin Zarathustra tới thế giới này mà cười, nhưng tôi không thể tin Jesus chưa bao giờ cười, bởi vì với tôi buồn rầu không bao giờ có thể trở thành nguồn cho tìm kiếm - mặc dầu cả triệu người đi vào tìm Thượng đế chỉ bởi vì họ buồn. Bạn nhớ tới Thượng đế chỉ khi bạn bất hạnh, khổ sở; khi bạn trong phiền não sâu sắc thì bạn nhớ tới Thượng đế, bằng không ai quan tâm?

Nhưng để tôi nói cho bạn: nếu bạn nhớ Thượng đế chỉ khi bạn khổ, việc nhớ của bạn không đáng giá gì cả. Nó gần như phàn nàn; nó không là lời cầu nguyện, nó không thể thế được. Bạn không thể biết ơn về việc bị khổ, và lời cầu nguyện cần biết ơn về bản chất.

Phật nói: *Người tìm kiếm không buồn khổ*. Ông ấy đang nói cho các Bồ tát của mình: Hãy đi tới mọi người và bảo họ rằng nếu họ không vứt bỏ buồn khổ của họ, họ không bao giờ có thể trở

thành người tìm kiếm thực. Tìm Thượng đế từ hạnh phúc, tìm Thượng đế từ vui vẻ, tìm Thượng đế vì tiếng kêu này của con chim cúc cu sao hay thế, vì tiếng hót của chim chóc sao vui thế, vì hoa sao cực lạc thế, vì cuộc sống sao ân huệ thế. Nhìn vào ân hệ mà đó chính là cuộc sống và thế rồi đi tới cội nguồn của nó. Tất cả những tiếng hót này và tất cả những hoa này và tất cả những vì sao này được sinh ra từ đâu vậy? Nguyên nhân của tất cả nó là gì, của sự tồn tại huyền bí này là gì?

Đừng đi vào tìm kiếm bởi vì bạn buồn, khổ, thất bại. Nếu bạn đi với thất bại trong tim mình, bạn sẽ đơn giản kìm nén nỗi buồn của mình. Bạn có thể bắt đầu mỉm cười, nhưng nụ cười đó sẽ chỉ là nụ cười tô vẽ. Bạn có thể thấy các tu sĩ mỉm cười, nhưng nụ cười đó không thực, nó không thể thực được. Họ chưa bao giờ yêu cuộc sống đủ để nụ cười của họ là thực, họ chưa bao giờ sống cuộc sống đủ để nụ cười của họ là thực. Họ là những kẻ trốn tránh, họ sợ cuộc sống. Và những người sợ cuộc sống, việc tìm kiếm của họ là sai từ chính lúc bắt đầu. Nhưng hiểu lầm này đã xảy ra và hiểu lầm này phải bị xua tan.

Một cảnh sát đi tuần trên làn của những người yêu lúc khá muộn trong đêm chiếu đèn pin vào cửa sổ của chiếc xe và thấy một đôi đang làm tình. Anh ta gõ lên cửa sổ và nói, "Tôi đợi tiếp!" Trong mười phút anh ta lại tới và đôi này vẫn làm tình, cho nên anh ta lại gõ lên cửa sổ và nói, "Tôi đợi tiếp!"

Sau hai mươi phút anh ta quay lại và đôi này vẫn làm tình. Anh ta lại gõ lên cửa sổ và nói, "Tôi đợi tiếp. Dẫu sao các vị làm gì là lâu thế?"

Người đàn ông nhìn lên và nói, "Này ông, tôi thực sự thần kinh. Tôi chưa bao giờ giao cấu với cớm trước đây!"

Hiểu lầm và hiểu lầm....

Chư phật đã từng bị hiểu lầm nhiều tới mức bất kì cái gì bạn nghĩ về Jesus, Krishna, Phật, Lão Tử, phải rất thận trọng - chín mươi chín phần trăm của việc nghĩ đó sẽ là hiểu lầm. Nếu bạn hỏi tôi, "Ai là người Ki tô giáo?" Tôi nói "Những người đã hiểu lầm Christ." Nếu bạn hỏi tôi, "Ai là Phật tử?" Tôi sẽ nói, "Những người đã hiểu lầm Phật."

Hiểu lầm dễ dàng thế bởi vì nếu bạn muốn hiểu vị phật bạn sẽ phải vươn cao lên chút ít để xem ông ấy đang biểu lộ cái gì. Nhưng nếu bạn muốn hiểu lầm bạn không cần di chuyển đi bất kì chỗ nào; dù bạn ở bất kì chỗ nào, vẫn cứ ở đấy và bạn có thể hiểu lầm. Hiểu lầm là thoải mái thế, ấm cúng thế. Bạn có thể hiểu lầm mà không cần nỗ lực nào; nó không đòi hỏi thay đổi về phần bạn. Nhưng nó sẽ chỉ ra trong cuộc sống của bạn.

Mọi người đi tới đền chùa, nhưng không có điệu vũ trong mắt họ. Đi tới đền chùa và không có điệu vũ trong chân bạn và không có điệu vũ trong mắt bạn - thế thì sao bạn lại đi? Phỏng có ích gì? Sao bạn phí thời gian của mình? Mọi người đang cầu nguyện, nhưng không có vui vẻ, không có ánh sáng trên khuôn mặt họ. Thế thì tại sao bạn lại phí thời gian của mình và thời gian của Thượng đế? Nhưng một điều là tốt: rằng Thượng đế hoàn toàn điếc - điếc với mọi ngôn ngữ. Ông ấy chỉ nghe im lặng, ông ấy sẵn có chỉ cho im lặng. Cho nên bạn có thể cứ cầu nguyện - chẳng ai nghe. Nó là độc thoại thôi.

Martin Buber nói rằng lời cầu nguyện là đối thoại. Tôi nói không, chừng nào lời cầu nguyện chưa là im lặng tuyệt đối, nó không phải là đối thoại. Martin Buber nói lời cầu nguyện nghĩa là đối thoại Tôi/ Người. Nếu có tôi, thì không thể có Người; hai thứ này không thể cùng tồn tại được. Nếu có Tôi và Người, thế thì Người chỉ là phóng chiếu và không có đối thoại chút nào; nó là độc thoại. Bạn có thể tin rằng ai đó đang nghe - chẳng ai đang nghe cả. Bạn đơn giản phí thời gian của mình, phí hơi mình. Làm cái gì đó khác đi, bất kì cái gì cũng sẽ tốt hơn. Ngay cả chơi bài cũng sẽ tốt hơn nhiều, uống Coca-Cola sẽ tốt hơn nhiều!

Lời cầu nguyện của bạn là vô nghĩa. Bạn không thể che giấu được sự kiện này. Nếu bạn đi tới Thượng đế hay chân lí trong buồn, trong khổ, theo cách này hay cách khác, cuộc sống của bạn sẽ chỉ ra điều đó. Chân lí không thể bị kìm nén.

Gia đình Gladwells có bé mới sinh mà không có tai. Họ đem nó về nhà và hàng xóm của họ, nhà Petersons, đang chuẩn bị sang thăm nó. "Bây giờ, xin hãy cẩn thận," bà Peterson nói với chồng mình. "Đừng nói gì về đứa bé không có tai."

"Đừng lo," Peterson nói. "Tôi sẽ không làm gì tổn hại tình cảm của họ đâu."

Thế là họ đi sang nhà bên cạnh, leo lên phòng dành riêng cho trẻ nhỏ và đứng nói với gia đình Gladwell qua cũi của đứa bé mới sinh. "Nó trông xinh thế," bà Peterson nói với người mẹ đứa bé.

"Dạ vâng ạ," bà Peterson đồng ý. "Đứa bé có chân tay rắn chắc làm sao - nó lớn lên phải là võ sĩ nhà nghề."

"Cám ơn," người bố đứa bé nói. "Mắt đứa bé thế nào?"

"Mắt hoàn hảo!" Gladwell nói.

"Mắt thế là tốt hơn rồi - nó thậm chí không có khả năng đeo kính!"

Bằng cách nào đó này khác điều đó sẽ bật ra. Làm sao bạn tránh được điều đó? Bạn càng né tránh, khả năng càng lớn là bạn sẽ loạng choạng về phải nó. Thực tế, chính nỗ lực để tránh nó làm cho bạn bị hội tụ vào nó; thế thì bạn không thể thấy được cái gì khác.

Một người rất linh thiêng một hôm tới bác sĩ nhãn khoa để đặt một đôi kính mới. Đằng sau quầy là một cô gái cực kì xinh, điều làm cho khách hàng bị lẫn lộn toàn bộ.

"Tôi có thể giúp ông chứ, thưa ông?" cô ấy hỏi với nụ cười mê hồn.

"Ờ - vâng - ờ... Tôi muốn có một cặp sựng kính gòng... Tôi ngụ ý tôi muốn một cặp gọng sính cừng ... ơ... tôi ngụ ý...."

Tại chỗ đó đích thân chuyên gia nhãn khoa tới giải cứu.

"Thôi được rồi, cô Jones. Điều con người linh thiêng này muốn là cặp kọng gính sừng."

Do đó Phật nói người tìm kiếm phải bắt đầu cuộc hành trình của mình không từ khổ mà từ vui. Hân hoan trong cuộc sống đi. Ông ấy nói:

Yêu và vui vẻ đi theo đạo,

Con đường yên tĩnh tới nước hạnh phúc.

Khi người ta lần đầu tiên bắt gặp những từ này người ta cảm thấy chút ít ngạc nhiên. Phật, và câu nói: *Yêu và vui vẻ đi theo đạo, con đường yên tĩnh tới nước hạnh phúc*...? Vâng, người ta hơi chút bị choáng bởi vì các tu sĩ Phật giáo đã từng né tránh những lời hay này, họ đã bỏ qua chúng. Họ đã từng nhấn mạnh những từ đó của Phật, người nhấn mạnh vào bi quan. Và ông ấy không phải là người bi quan chút nào, ông ấy không thể thế được. Người đã biết, làm sao ông ấy có thể là người bi quan được? Điều đó là không thể được. Ông ấy thậm chí không phải là người lạc quan, nhớ lấy, bởi vì người lạc quan được gắn với người bi quan; người đó là cực đoan kia.

Phật ở bên ngoài cả hai; ông ấy không là người bi quan không là người lạc quan. Ông ấy đơn giản muốn bạn nhìn cái đang đó - và điều đó là đủ để làm cho bạn yêu cuộc sống. Điều đó là đủ, quá đủ, để làm cho bạn nhảy múa với vui vẻ, với lòng biết ơn.

Và cách thức là im lặng, rất yên tĩnh. Do đó phật đã không dạy lời cầu nguyện nào, ông ấy chỉ dạy thiền. Khi lời cầu nguyện là im lặng, nó là thiền; khi thiền trở thành hùng biện nó là lời cầu nguyện. Nhưng trước hết bạn phải học thiền; bằng không bạn sẽ đi theo hướng sai. Không biết thiền mọi lời cầu nguyện của bạn đều sẽ sai. Bạn sẽ rót rác rưởi của mình lên Thượng đế - rác rưởi linh thiêng, nhưng nó tất cả là cứt bò linh thiêng thôi!

Trước hết hãy học im lặng đã. Và vâng, từ im lặng bài ca nào đó được sinh ra, từ im lặng hoa nào đó nở ra. Thế thì cúng dường những bài ca đó, những bông hoa đó cho Thượng đế. Nhưng chúng sẽ là từ vui vẻ, từ cực kì vui vẻ.

Người tìm kiếm! Làm rỗng thuyền, Làm nhẹ tải, đam mê và ham muốn và hận thù.

Để tôi nhắc đi nhắc lại cho bạn: Phật đang nói với các Bồ tát của ông ấy, với các sứ giả của ông ấy, với các tông đồ của ông ấy, người sắp đi tới quần chúng. Ông ấy đang giúp họ về điều cần nói, bắt đầu từ đâu. Ông ấy đang nói điều đầu tiên người tìm kiếm phải hoàn thành, yêu cầu đầu tiên của người tìm kiếm thực, là người đó phải không có hệ thống niềm tin nào, là người đó phải không có triết lí nào, ý thức hệ nào. Nếu bạn đã tin thế thì không có vấn đề về tìm, truy tìm. Truy tìm nghĩa là bạn bắt đầu với trạng thái của không biết. Do đó: *Người tìm kiếm! Làm rỗng thuyền*.... Làm rỗng tâm trí bạn về tất cả những rác rưởi mà bạn đã mang theo mình. Trở nên hoàn toàn trống rỗng. Thế thì cùng tâm trí đã từng gây cho bạn nhiều không lành mạnh thế, nhiều rối loạn thế, nhiều phiền não thế... cùng tâm trí đó khi trống rỗng trở thành con thuyền để sang bờ bên kia, sang bờ xa hơn. Trống rỗng, nó trở thành phương tiện; bị nặng gánh với đủ loại ý nghĩ, với đủ loại niềm tin, kinh sách, với từng thế hệ cứ trao tay cho thế hệ tiếp.... Chúng ta bị nặng gánh nhiều tới mức chúng ta đang mang gần như trọng lượng của cả rặng Himalayas trên đầu mình; không thể nào đi được với tải trọng như thế. Bạn cần tháo dỡ ra. Bạn đã có quá nhiều tri thức; mọi tri thức này đều phải bị vứt bỏ.

Làm rỗng thuyền, làm nhẹ tải.... Khi bạn hoàn toàn trống rỗng, khi bạn nói, "Tôi không biết gì," thế thì cuộc truy tìm bắt đầu. Nó

tươi tắn, nó trẻ trung, nó đích thực, bởi vì có một luật nền tảng của cuộc sống là nếu bạn ở trong trạng thái không biết, một thôi thúc lớn sẽ nảy sinh trong bạn để biết. Cũng như tự nhiên ghét chân không và nó xô tới lấp đầy, đích xác theo cùng cách nếu tâm trí bạn trống rỗng toàn bộ, chân lí xô vào và rót đầy tâm trí.

Nhưng ngay bây giờ không có không gian. Tâm trí của bạn đầy thế, ngay cả bạn cũng không thể vào được. Bạn phải sống ở đâu đó bên ngoài. Mọi người đều đang sống trong hành lang của mình; nhà họ đầy ắp những đồ đồng nát mà họ sợ đi vào. Họ có thể bị lạc, và không có không gian nữa.

Và ba điều Phật đặc biệt nhắc tới, điều làm cho bạn bị nặng tải, quá nặng tải. Điều thứ nhất ông ấy gọi là si mê, điều thứ hai, ham muốn và điều thứ ba hận thù.

Si mê nghĩa là thèm khát mang tính con vật, thèm khát sinh học, vô ý thức. Mọi con vật đều có điều đó, không có gì đặc biệt về nó. Nếu con người có nó, con người đơn giản vẫn là một phần của vương quốc con vật; đó là vốn thừa kế của con vật. Bạn không thực sự trở thành người trừ phi bạn vượt ra ngoài thèm khát. Bạn nghĩ rằng nó là tình yêu của bạn và bạn có những lời to lớn, lãng mạn để mô tả nó và bạn dùng thơ ca lớn lao, nhưng đó toàn là rác rưởi. Nếu bạn nhìn sâu xuống dưới nó là sinh học, nó là hoá học, nó là hooc môn và không gì khác. Nếu hooc môn của bạn bị thay đổi bạn sẽ không quan tâm tới bất kì đàn bà nào nữa, hay nếu bạn là đàn bà và hooc môn của bạn bị thay đổi bạn sẽ không quan tâm tới bất kì đàn ông nào nữa, và mọi thơ ca và mọi lãng mạn sẽ biến mất. Don Juan đơn giản cần việc mổ nhỏ... và anh ta sẽ biến mất.

Phật nói điều đầu tiên là giữ tâm trí bạn đầy đồ đồng nát chính là thèm khát. Và theo một cách nào đó, điều đó là tự nhiên bởi vì trong hàng triệu năm chúng ta đã từng trong thân thể con vật; chúng ta vẫn đang mang những dấu vết đó, chúng ta đầy những thừa kế của con vật. Chúng ta chín mươi chín phần trăm là con vật; chỉ một phần trăm - cái đó nữa cũng là có thể - chúng ta là con người. Chỉ một phần nhỏ của chúng ta đã vươn cao lên trên một chút.

Một linh mục Italy nói năng bốc lửa vừa tuyên bố những ngôn từ nặng nề về dục và đạo đức. Chĩa ngón tay xương xẩu của mình vào giáo đoàn Italy Nhỏ bé, linh mục người Ghi Nê gầm vang, "Dục là-a bẩn thỉu! Tôi muốn-a thấy chỉ những cô gái tốt-a đêm nay. Tôi muốn-a mọi gái trinh trong-a nhà thờ đứng-a dậy."

Giận dữ vì thiếu đáp ứng của giáo dân của mình, ông ấy lặp lại lời hô hào của mình.

Sau một quãng dừng lâu, một cô gái trông gợi tình bế đứa con trong tay đứng dậy.

"Gái trinh là điều tôi muốn-a!" người thuyết giảng bị xúc phạm nói.

"Này, Cha ơi," người đàn bà hỏi, "cha có trông đợi đứa trẻ hai tháng này tự nó đứng lên không?"

Người ta nói đó là lí do tại sao Jesus đã chọn được sinh ra từ hai nghìn năm trước chúng ta, bởi vì chúng ta có thể tìm đâu ra gái trinh? Và, hơn nữa, bạn sẽ tìm đâu ra ba người đàn ông khôn ngoan? Cho dù bạn tìm ra gái trinh - đứa trẻ hai tháng tuổi, được - nhưng ba người đàn ông khôn ngoan? Những điều kiện này bây giờ không thể được hoàn thành.

Mọi người cứ nói đi nói lại với tôi, "Jesus đã hứa ông ấy sẽ quay lại." Tôi nói với các bạn, quên mọi chuyện đó đi! - ông ấy không thể tới được đâu. Các điều kiện không thể được hoàn thành. Nếu ông ấy vứt bỏ các điều kiện của mình, thế thì được. Nhưng thế thì ông ấy sẽ không là một Jesus nữa, nhớ lấy - ông ấy sẽ chỉ là kẻ hippie khác, có thể một Jesus đồng bóng nhưng không là Jesus!

Nhớ lấy, Phật không muốn bạn kìm nén thèm khát của mình, ông ấy muốn bạn hiểu biết, ông ấy muốn bạn thiền về điều đó. Ông ấy muốn bạn không kìm nén nó, bởi vì kìm nén chưa bao giờ có ích cả. Chính kìm nén đã làm ra tình huống buồn này trong đó nhân loại đang sống. Chính kìm nén đã đưa nhân loại tới điên khùng.

Phật muốn bạn biến đổi năng lượng dục, không kìm nén nó, bởi vì nó là năng lượng duy nhất bạn có. Nó có thể được tinh chế, nó có thể được nâng lên, nó có thể được đổi kênh sang chiều hướng mới; nó có thể được chuyển tới những bình diện cao hơn của bản thể. Và nó tất cả xảy ra qua quá trình đơn giản của thiền.

Quá trình thiền không phức tạp chút nào. Nếu tâm trí bạn có thể trở nên tuyệt đối trống rỗng, ngay lập tức năng lượng dục của bạn bắt đầu vươn lên để lấp lỗ hổng, cứ dường như trống rỗng kéo nó lên. Một luật mới bắt đầu vận hành: luật của sự bay lên. Bình thường chúng ta sống dưới luật hấp dẫn: mọi thứ cứ kéo xuống. Và bạn nặng trên đỉnh tới mức không cái gì có thể đi lên đỉnh được; đỉnh đã đầy rồi, mọi thứ đi xuống. Làm đỉnh nhẹ đi.

Ở Nhật Bản họ làm ra con rối lật đật daruma. Daruma là cái tên Nhật Bản của Bồ đề đạt ma, một đệ tử lớn nhất của Phật, người sáng lập ra Thiền ở Trung Quốc; ông ấy là tổ sư đầu tiên của Thiền. Bồ đề đạt ma có tên Ấn Độ, Daruma là tên Nhật Bản của ông ấy. Họ đã làm con rối với tên ông ấy, để kỉ niệm ông

ấy; trong hàng thế kỉ con rối này đã được làm ra. Nó là một trong những con rối đẹp nhất; nó có thông điệp lớn lao. Bạn ném con rối theo bất kì cách nào, nó bao giờ cũng ngồi dậy theo tư thế Phật; bạn không thể đặt nó lộn ngược được. Bạn có thể ném nó, bạn có thể nghiêng nó, bạn có thể làm bất kì cái gì với nó, nhưng bạn không thể lay động hay làm cho Daruma đổ được. Nó bao giờ cũng ngồi lại trong tư thế hoa sen, như Phật thường ngồi.

Bí mật là: đỉnh của nó không nặng, đáy của nó nặng. Nó có cái đầu hổng, cái đầu rỗng; không có gì bên trong. Cái đầu trống rỗng thế và cái đáy nặng tới mức nó tự nhiên ngồi lại vào tư thế Phật. Nó là con rối hay. Nó được các thiền sư phát minh ra cho trẻ con chơi, và trẻ con nhất định hỏi, "Bí mật là gì?" Và bí mật là ở chỗ cái đầu trống rỗng toàn bộ - bí mật là thiền.

Điều thứ hai là ham muốn. Ham muốn có tính tâm lí; cũng như thèm khát có tính sinh học, ham muốn có tính tâm lí. Ham muốn nghĩa là nữa và nữa, bao giờ cũng nữa. Không cái gì thoả mãn, không cái gì hoàn thành; bạn cứ chạy theo nữa và nữa. Và bạn biết điều đó, bởi vì nhiều lần bạn đã đạt tới mục tiêu của mình nhưng không hài lòng của bạn vẫn còn như cũ. Ham muốn lại nảy sinh về nữa, và bạn bắt đầu chạy mà không cho nó suy nghĩ thứ hai.

Phật nói: Đợi, suy tư đi. Nó sẽ chấm dứt ở đâu? Bạn đang săn đuổi ảo tưởng. Ham muốn nữa không bao giờ có thể được

hoàn thành. Bạn có thể có mười nghìn ru pi và tâm trí bạn đòi một trăm nghìn; bạn có thể có một trăm nghìn, tâm trí bắt đầu đòi nữa - và cứ thế mãi. Bất kì cái gì bạn có, khoảng cách giữa điều bạn có và điều tâm trí đòi hỏi vẫn còn là một. Nó là không thể hoàn thành được. Nó lái người ta tới dở hơi. Thấy nó, thấy ra vấn đề của nó, người ta vứt bỏ nó. Hay tốt hơn thì nên nói: khoảnh khắc bạn thấy ra cái vô tích sự của nó, nó rơi rụng đi theo cách riêng của nó.

Và điều thứ ba là hận thù. Hận thù nảy sinh bởi vì hai điều đầu tiên này, si mê và ham muốn. Bất kì ai chen vào con đường đam mê của hạn hay con đường ham muốn của bạn, bất kì ai trở thành cản trở, bất kì ai trở thành kẻ cạnh tranh, đều trở thành kẻ thù của bạn. Bất kì ai cố giằng lấy cái gì đó bạn muốn đều tạo ra hận thù trong bạn. Nếu hai điều đầu biến mất, điều thứ ba biến mất theo cách riêng của nó.

Hai điều đầu giống như lửa và điều thứ ba chỉ là khói. Nếu bạn vẫn cảm thấy hận thù vì cái gì đó, vì ai đó, thế thì nhớ lấy ở đâu đó vẫn còn có lửa. Bất kì chỗ nào có khói đều có lửa. Hận thù và giận dữ đơn giản chỉ ra rằng bạn vẫn sống qua thèm khát và ham muốn, dù có ý thức hay vô ý thức. Nhưng khói của bạn chỉ ra rằng lửa vẫn chưa bị dập tắt. Quay lại sâu bên trong bản thể bạn và dập lửa ở đó đi. Và nó có thể dập được không phải bởi kìm nén mà bởi hiểu biết.

Hiểu biết là thông điệp nền tảng nhất của Phật Gautama. Nếu nó xảy ra, bạn có thể *lên tàu nhanh chóng*.

Và lên tàu nhanh chóng. Có năm người ở cửa hãy đuổi đi, và năm người nữa, và có năm người đón vào.

Và khi năm người đã ra đi bị mắc cạn trên bờ,

Người tìm kiếm được gọi là oghatinnoti - "Người đã đi qua."

Năm người này phải được hiểu. *Có năm người ở cửa*....

Năm người đầu: Phật nói người thứ nhất là vị kỉ, người thứ hai là hoài nghi, người thứ ba là tâm linh giả, người thứ tư là đam mê và thứ năm là hận thù. Họ bao giờ cũng đứng ở cửa. Bạn phải rất có ý thức; bằng không họ sẽ nhảy lên bạn.

Ngay cả người nghĩ họ đang làm phục vụ vị tha - phục vụ của họ cũng vẫn vị kỉ. Họ hi vọng được phần thưởng nào đó ở thế giới kia, ở

thiên đường; do đó họ phục vụ. Phục vụ của họ không phải từ tình yêu, phục vụ của họ là mặc cả. Nó là việc tìm kiếm phần thưởng lớn nào đó - cõi trời, thiên đường và niềm vui cõi trời. Cẩn thận với vị kỉ.

Thứ hai là hoài nghi. Ngay cả những người tin cũng đầy hoài nghi; thực tế, nếu bạn không đầy hoài nghi thì không có nhu cầu tin. Niềm tin đơn giản nghĩa là bạn đã che đậy hoài nghi. Bạn có vết thương, bạn che đậy nó bằng hoa đẹp, nhưng vết thương vẫn còn.

Thứ ba là tâm linh giả. Khi mọi người muốn tâm linh thì tâm linh giả là dễ dàng hơn vì nó chẳng tốn gì. Bạn có thể là người Ki tô giáo, bạn có thể là người Hindu, bạn có thể là người Mô ha mét giáo; nó dễ dàng thế, nó hình thức thế. Bạn đi và làm nghi lễ nào đó trong đền chùa và bạn là người Hindu, hay bạn vào nhà thờ mọi chủ nhật và bạn là người Ki tô giáo - và điều đó dễ dàng thế!

Nhưng tâm linh thực sẽ là qua lửa. Tâm linh thực là nổi dậy chống lại mọi cái mục nát, chống lại mọi cái là quá khứ, chống lại mọi cái bị áp đặt lên bạn bởi người khác, chống lại mọi ước định. Tâm linh thực là cuộc nổi dậy vĩ đại nhất có đó. Nó là mạo hiểm, nó là phiêu lưu, nó là nguy hiểm.

Cho nên cẩn thận với tâm linh giả, cái bao giờ cũng có đó, sẵn có, dễ dàng sẵn có tại cửa.

Và đam mê.... Bạn có thể vứt bỏ đam mê ở đây, bạn có thể kìm nén nó ở đây, nhưng thế thì bạn đang đòi hỏi nó ở đâu đó khác. Trong cõi trời, tất cả các tôn giáo đều cung cấp cho đam mê của bạn - đàn bà đẹp sẵn có ở đó. Tất nhiên, bởi vì những câu chuyện này đã từng được viết bởi những người chỉ nói về đàn bà đẹp. Bây giờ tôi nghĩ một số đàn bà được giải phóng sẽ viết vài kinh sách; thế thì họ sẽ xoay xở với đàn ông đẹp nào đó, đàn ông rất đẹp người bao giờ cũng vẫn còn trẻ, không bao giờ trở nên già, bao giờ cũng điển trai....

Cái gọi là các mahatmas và thánh nhân, tất cả đều hi vọng rằng đàn bà đẹp đang đợi; vấn đề chỉ là vài ngày. Cứ hành hạ bản thân mình thêm chút nữa và bạn sẽ được người thậm chí còn tốt hơn. Đi vào trong kinh sách của các tôn giáo và nhìn và bạn sẽ có khả năng - điều đó rõ ràng thế ở đó - thấy sự phóng chiếu.

Trong thiên đường Hindu con gái chưa bao giờ lớn hơn mười sáu tuổi, bởi vì ở Ấn Độ điều đó được coi là tuổi đẹp nhất. Cho nên hàng nghìn năm đã trôi qua, nhưng trong cõi trời vẫn cùng những đàn bà đẹp đó vẫn treo quanh tuổi mười sáu. Họ không vã mồ hôi; trong cõi trời bạn không cần chất khử mùi, bạn không cần dùng nước hoa, vân vân! Thân thể họ được làm bằng vàng. Tôi nghĩ nếu ngay bây giờ bạn viết lại kinh sách bạn sẽ không làm thân thể bằng vàng bởi vì chúng sẽ quá nặng. Bế đàn bà vàng sẽ gây cho bạn cơn đau tim! Người nhựa sẽ tốt hơn nhiều - với những bộ phận giặt được, đổi được! Và chỉ có vài nút... cho nên bạn nhấn một nút và người đàn bà mỉm cười và bạn nhấn nút khác và người đàn bà đi vào cực thích và bạn nhấn nút khác... và ngày nay nó sẽ khoa học hơn nhiều. Trong thời xưa những người ngu không thể nghĩ được gì tốt hơn - thân thể bằng vàng! và nếu nó là vàng cứng thì sẽ thực sự khó.

Nhưng bạn có thể thấy ham muốn.... Cho nên Phật nói: Cẩn thận! Ông có thể kìm nén ở đây, nhưng ông sẽ ham muốn ở đâu đó khác. Đam mê sẽ không rời bỏ bạn dễ dàng thế.

Và hận thù: tất cả các thánh nhân của bạn đều đầy hận thù - hận thù tội nhân. Đó là lí do tại sao họ đã tạo ra địa ngục: cõi trời cho bản thân họ và địa ngục cho tội nhân; cõi trời cho bản thân họ và địa ngục cho những người không theo tôn giáo của họ. Nếu bạn là người Cơ đốc giáo bạn sẽ lên cõi trời - theo các linh mục Cơ đốc giáo. Người Hindu chẳng có hi vọng nào. Trước hết người đó phải trở thành người Cơ đốc giáo đã, thế rồi người đó có thể hi vọng; bằng không người đó nhất định xuống địa ngục. Và hỏi người Hindu mà xem: họ cười vào toàn thể ý tưởng này! Kinh sách của họ còn cổ đại hơn và họ có truyền thống lâu hơn - và tuyên truyền lâu hơn. Họ nghĩ rằng ngoại trừ người Hindu không ai sẽ lên cõi trời; và thậm chí không phải tất cả người Hindu đâu - người sudras, tiện dân, không có chỗ ở đó.

Đây là hận thù! Đây vẫn là cùng tâm trí, cùng tâm trí xấu xí đang chơi trò chơi mới, nhưng chẳng có gì đã thay đổi.

Có năm người ở cửa phải đuổi đi.... Đây là năm người đó. Phật nói: Đuổi họ đi. Hãy có tính quan sát để cho họ không bắt giữ bạn.

Và năm người nữa.... Năm người này là rất dễ thấy, và có năm người nữa không dễ thấy thế, nhưng họ cũng có đó ẩn đằng sau năm người này. Năm người đó là: thứ nhất, thèm sống.... Dễ dàng vứt bỏ thèm khát đàn bà hay thèm khát đàn ông, nhưng rất khó vứt bỏ thèm khát bản thân cuộc sống. Mọi người đều muốn sống và sống lâu nhất có thể được.

Bạn có thể hỏi ở Ấn Độ - nhà yoga đang cố gắng vất vả để sống lâu có thể được. Bây giờ đó là gì? Sao họ phải quan tâm nhiều thế tới việc sống lâu? Và cái gì sẽ xảy ra ngay cả khi bạn sống lâu?

Trước khi Bernard Shaw chết ông ấy để lại một thông điệp để khắc như một văn bia trên nấm mồ của ông ấy. Thông điệp là, "Tôi biết tất cả đều tiến nếu tôi sống đủ lâu, cái gì đó giống như thế này sẽ xảy ra."

Cho nên dù bạn sống chín mươi năm hay một trăm năm hay hai trăm năm, phỏng có ích gì về điều đó? Cái chết sẽ xảy ra. Nhưng thèm khát sống.... Phật nói rằng người thường thèm khát tiền bạc, quyền lực, danh vọng, và cái gọi là thánh nhân của bạn thèm khát cuộc sống, sống lâu. Và các nhà yoga cứ giả vờ rằng họ nhiều tuổi hơn họ đang vậy.

Tôi đã nghe:

Một nhà yoga nói với mọi người rằng tuổi ông ấy là bẩy trăm, và tất cả người Ấn Độ đều gật đầu. Một người phương Tây cũng có ở đó, một khách du lịch, người không thể tin được vào điều này. Người này trông không quá bẩy mươi - và ông ấy nói ông ấy bẩy trăm tuổi? Không thể được! Ông khách muốn tìm ra cho nên ông ấy ở lại đó.

Ông ấy thấy một người thường phục vụ cho người già ngày; ông ấy hối lộ anh thanh niên. Và hối lộ bất kì ai dễ dàng thế ở Ấn Độ! Thực tế, không ai cảm thấy bị xúc phạm bởi điều đó; điều đó là tuyệt đối được chấp nhận. Nó là cách sống ở Ấn Độ, không có vấn đề trong nó.

Và anh thanh niên này sung sướng. Anh ta nói, "Ông muốn gì?"

Người phương Tây nói, "Tôi muốn biết mỗi một điều thôi. Thầy anh có thực bẩy trăm tuổi không? - bởi vì chỉ anh mới có thể nói được cho tôi; anh đã ở cùng ông ấy."

Anh ta nói, "Có, tôi có thể nói cho ông chỉ một điều thôi, nhiều hơn thế tôi không biết. Tôi đã sống cùng với ông ấy mới chỉ ba trăm năm."

Và người này không quá ba mươi tuổi!

Và có những cuốn sách - bây giờ chúng được dịch sang mọi ngôn ngữ trên thế giới - nói rằng nếu bạn thực hành yoga bạn sẽ kéo dài cuộc sống của mình. Và nếu bạn ăn cái này và nếu bạn ăn cái kia, và nếu bạn làm asana này, tư thế này, cuộc sống của bạn sẽ được kéo dài. Nếu bạn thở theo cách này hay theo cách nọ....

Phật đang nói điều này là cùng thèm khát thôi. Cho nên điều tinh vi đầu tiên là ham sống.

Và điều thứ hai: ham sinh ra ở cõi giới cao hơn. Cho dù bạn vứt bỏ nó từ đây - "Thôi được, tôi không muốn sống lâu ở đây " - thế thì bạn có ham muốn sâu hơn để được sinh ra ở bình diện tinh tế nào đó, bình diện cao hơn nào đó, bình diện vô thân thể. Bạn sẽ muốn là thiên thần. Cẩn thận với tất cả những trò chơi này!

Điều thứ ba là hão huyền. Những người đức hạnh là rất hão huyền, họ không khiêm tốn. Thực tế họ có thể đã thực hành khiêm tốn trong nhiều năm, nhưng việc thực hành của họ về tính khiêm tốn đã cho họ chỉ một loại hão huyền, một loại bản ngã.

Điều thứ tư: bất ổn. Những người này là bất ổn, họ không thoải mái ở đây bây giờ, họ không thể thế được. Tất cả hi vọng của họ đều ở đâu đó khác, bên ngoài cái chết, trong cõi trời, trong thiên đường. Làm sao họ có thể thoải mái ở đây bây giờ được?

Người tâm linh thực sự tuyệt đối thoải mái ở đây bây giờ. Người đó không có thời gian khác; thời gian duy nhất của người đó là bây giờ, và chỗ duy nhất của người đó là ở đây. Và người đó hoàn toàn thoải mái, ở nhà. Người đó không khao khát cái gì.

Và điều thứ năm là dốt nát về cái ta. Những người này cứ thực hành yoga... cả nghìn lẻ một phương pháp sẵn có. Bạn có thể xoáy vặn thân thể mình theo cách này cách khác - bạn có thể trở thành diễn viên giỏi trong rạp xiếc - nhưng điều đó sẽ không giúp bạn biết mình là ai. Và chừng nào bạn còn chưa biết

"Mình là ai?" mọi tri thức của bạn và mọi đức hạnh và thực hành được trau dồi của bạn đơn giản là vô tích sự - bài tập trong vô tích sự hoàn toàn.

Và có năm người đón vào. Và năm người đó là gì? Niềm tin.... Nhớ lấy, với niềm tin Phật không ngụ ý đức tin; với niềm tin ông ấy ngụ ý tin cậy, tin cậy đáng yêu, tin cậy trong sự tồn tại - không trong lí thuyết, không trong kinh sách, không trong giáo điều và tín điều, mà trong bản thân sự tồn tại, sự tin cậy - bởi vì đây là nhà của chúng ta, chúng ta là một phần của nó. Nếu chúng ta sống trong hoài nghi, chúng ta sống bị ngắt rời khỏi cái toàn thể; nếu chúng ta sống trong tin cậy, cây cầu dần dần, dần dần được tạo ra giữa bộ phận và toàn thể. Chỉ với tin cậy người ta mới có thể biết người ta là gì và cái toàn thể là gì; và chúng không khác nhau. Giọt sương chứa toàn thể đại dương; theo đích xác cùng cách này, mọi người đều chứa cái toàn thể của Thượng đế.

Người thứ hai: tỉnh giác. Người ta phải rất tỉnh táo. Tỉnh táo là phương pháp của Phật; yoga duy nhất của ông ấy mà ông ấy đã dạy là yoga về việc tỉnh táo. Chúng ta đang sống gần như máy móc, như robot. Đem tỉnh táo về cho hành động của bạn, cho ý nghĩ của bạn, cho tình cảm của bạn đi.

Và người thứ ba là năng lượng. Chúng ta cứ tiêu tán năng lượng vào những điều ngu xuẩn - cãi lộn, tranh biện, chẳng vì lí do nào cả. Gìn giữ năng lượng của bạn đi bởi vì chừng nào bạn còn chưa có năng lượng tràn ngập bạn sẽ không có khả năng lấy cú nhảy tối thượng. Cú nhảy tối thượng nghĩa là dòng sông đi vào trong đại dương, dòng sống biến mất trong đại dương và trở thành đại dương. Nếu bạn không đầy năng lượng bạn sẽ không có khả năng đạt tới đại dương; bạn sẽ mất hút đâu đó trong sa mạc.

Và người thứ tư là thiền. Với "thiền" ông ấy ngụ ý vẫn còn ngày một im lặng hơn để dần dần, dần dần dịch chuyển xảy ra từ tâm trí sang vô trí, để dần dần, dần dần động thái thay đổi từ ồn ào sang im lặng.

Và người thứ năm: trí huệ. Trí huệ không phải là tri thức. Tri thức được vay mượn, trí huệ là của bạn. Tri thức có thể được

thu lấy từ thư viện; bạn có thể chứa cả thư viện trong tâm trí mình. Dầu vậy bạn sẽ vẫn còn dốt nát như trước; thực tế, bạn sẽ dốt nát hơn trước bởi vì bây giờ tải là lớn hơn. Trí huệ tới từ trái tim riêng của bạn; nó là tiếng nói của bản thể bên trong riêng của bạn. Nó xảy ra trong thiền: khi bạn im lặng bạn bắt đầu nghe thấy tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng bên trong. Đó là trí huệ.

Và khi năm người đã bị bỏ lại mắc cạn trên bờ.... Năm người này là gì? Tham, giận, ảo tưởng, bản ngã, giáo huấn giả. ... *Người tìm kiếm được gọi là oghatinnoti - " Người đã đi qua*."

Đây là thông điệp của Phật cho người tìm kiếm. Ông ấy đang nói với các Bồ tát của mình hãy đi và trao nó cho những người đã sẵn sàng, cho những người đã được chuẩn bị, cho những người sẵn lòng lắng nghe, hiểu, đi theo con đường.

Thiền về những lời kinh này đi - chúng dành cho bạn đấy. Mọi thứ mà Phật nói đều rất có ý nghĩa. Nó không phải là tôn giáo thường, nó là tính tôn giáo thuần khiết.

Đủ cho hôm nay.

Chương 4 Tôi lại bỏ lỡ!

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Có cái gì đó mà ngay cả thầy cũng không thể làm được. Thầy không để đưa người Italy vào chuyện đùa của người Ai rơ len được. Điều đó là ngược lại pháp.

Dharma Chetana, điều đó đúng đấy, tôi lại bỏ lỡ! Cứ nhắc nhở tôi nhé. Những chuyện đùa phải gió này là nguy hiểm! Và tôi yêu người Italy nhiều tới mức bất kì khi nào tôi có thể tìm được chỗ cho họ tôi đều cố gắng xoay xở. Thỉnh thoảng tôi thành công, đôi khi tôi thất bại, nhưng bạn đã bắt tôi.

Để có ghi đúng, chuyện đùa là:

Hai quí ông đang ngồi trong vườn, một người Anh, một người Ai rơ len.

Quí ông người Anh hỏi người Ai rơ len, "Nếu như ông không là người Ai rơ len, ông sẽ là người gì?"

Người Ai rơ len nói, "Tất nhiên tôi sẽ là người Anh."

Và thế rồi anh ta hỏi người Anh, "Nếu như ông không là người Anh, ông sẽ là người gì?"

Và người Anh nói, "Tôi sẽ xấu hổ."

Nhưng tôi đã trộn lẫn rồi. Đó là lí do tại sao tôi có mọi chuyện đùa xếp theo kiểu tôi. Chuyện đó không theo kiểu của tôi. Về Thượng đế và về chân lí và về tôn giáo không có rắc rối gì - tôi biết họ từ kinh nghiệm cá nhân của tôi. Nhưng những chuyện đùa này!

Vâng, Chetana, nó là ngược lại Pháp. Và tôi hi vọng nó sẽ không xảy ra nữa.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao tôi không thể thấy được lỗi riêng của tôi khi tôi cực kì có khả năng thấy lỗi của người khác, cho dù là lỗi nhỏ nhặt nhất của họ?

Prageeta, điều đó rất thông thường. Nó không phải là cái gì đó ngoại lệ. Mắt của chúng ta hội tụ vào người khác; chúng ta hướng sang người khác. Chúng ta chỉ thấy người khác - vấn đề không chỉ là lỗi - chúng ta chưa bao giờ thấy bản thân mình. Cho dù chúng ta có muốn thấy bản thân mình chúng ta cũng phải nhìn vào gương, chúng ta phải tạo ra ảnh. Khi ảnh có đó người khác đã xuất hiện. Gương giúp chúng ta nhìn bản thân mình bởi vì nó tạo ra người khác. Bằng không chúng ta là người hướng ngoại tuyệt đối; chúng ta đã quên ngôn ngữ về cách nhìn vào trong. Do đó, xem như hệ quả, bạn không thể thấy được lỗi của riêng mình; không ai có thể thấy được.

Khoảnh khắc bạn bắt đầu thấy lỗi của mình chúng bắt đầu rơi rụng đi như lá khô. Thế thì chẳng cái gì khác phải được làm; thấy chúng là đủ. Chỉ nhận biết về lỗi của mình là mọi điều được cần. Trong nhận biết đó chúng bắt đầu biến mất, chúng bay hơi. Người ta có thể cứ phạm lỗi nào đó chỉ nếu người ta vẫn còn vô ý thức về nó. Vô ý thức là điều phải có để cứ phạm cùng lỗi. Cho dù bạn cố gắng thay đổi bạn sẽ phạm phải cùng lỗi dưới dạng khác nào đó, trong hình dạng khác nào đó. Và chúng tới trong đủ mọi kích cỡ và mọi hình dáng. Bạn sẽ trao đổi, bạn sẽ thay thế, nhưng bạn không thể vứt bỏ được nó bởi vì sâu bên dưới bạn không thấy rằng nó là lỗi. Người khác có thể nói cho bạn bởi vì họ có thể thấy.

Đó là lí do tại sao mọi người nghĩ bản thân mình đẹp thế, thông minh thế, đức hạnh thế, thánh thiện thế

- và chẳng ai đồng ý với người đó! Lí do là đơn giản: bạn nhìn vào người khác, bạn thấy thực tại của họ, và về bản thân mình bạn mang hư cấu - hư cấu đẹp đẽ. Về bản thân mình bạn rất hư cấu. Tất cả mọi điều bạn biết về bản thân mình đều ít nhiều hoang đường; nó chẳng liên quan gì tới thực tại.

Khoảnh khắc người ta thấy ra lỗi của mình, thay đổi triệt để được tạo ra. Do đó mọi chư phật trong các thời đại đều đã từng nói chỉ một điều: nhận biết. Họ không dạy bạn cá tính. Cá tính do tu sĩ, chính khách dạy bạn, không do chư phật dạy. Chư phật dạy bạn tâm thức - không phải lương tâm. Lương tâm là thủ đoạn người khác chơi trên bạn. Người khác nói với bạn cái

gì là đúng và cái gì là sai; họ ép buộc ý tưởng của họ lên bạn. Và họ cứ ép buộc những điều đó từ chính thời thơ ấu của bạn, khi bạn còn hồn nhiên thế, mong manh thế, tinh tế tới mức có khả năng gây bất kì ấn tượng nào lên bạn, bất kì dấu ấn nào lên bạn. Họ đã ước định bạn từ chính lúc ban đầu. Ước định đó được gọi là lương tâm và lương tâm đó cứ chi phối toàn thể cuộc sống của bạn. Lương tâm là chiến lược của xã hội để làm bạn thành nô lệ.

Chư phật dạy tâm thức. Tâm thức nghĩa là bạn không học từ người khác cái gì đúng và cái gì sai; không có nhu cầu học từ bất kì ai. Bạn đơn giản phải đi vào trong; cuộc hành trình vào trong là đủ. Bạn đi càng sâu, tâm thức càng toả ra nhiều. Khi bạn đạt tới trung tâm, bạn đầy ánh sáng tới mức bóng tối biến mất. Khi bạn đem ánh sáng vào trong phòng, bạn không phải đẩy bóng tối ra khỏi phòng. Sự hiện diện của ánh sáng là đủ bởi vì bóng tối chỉ là không có ánh sáng. Mọi cái không lành mạnh, điên khùng của bạn cũng như vậy.

Nhưng mọi người có thể thấy lỗi của người khác, cho nên đừng lo nghĩ về điều đó, Prageeta. Đây là tình huống trong đó mọi người đang sống.

Một người ăn mặc hệt như Adolf Hitler tới thăm nhà tâm thần.

"Ông có thể thấy tôi không có vấn đề gì," người đó nói. "Tôi có quân đội lớn nhất thế giới, mọi tiền bạc tôi cần và mọi thứ xa hoa có thể quan niệm được mà ông có thể hình dung ra."

"Thế thì cái gì dường như là vấn đề của ông?" bác sĩ hỏi.

"Đó là vợ tôi," người đó nói. "Cô ấy nghĩ cô ấy là bà Weaver."

Đừng cười người đáng thương này. Đấy không phải là ai khác ngoài bạn.

Một người đi tới cửa hàng may và thấy một người đang treo mình bằng một tay từ giữa trần nhà.

"Anh ta đang làm gì ở đó thế?" người đó hỏi thợ may.

"Ồ, đừng chú ý," thợ may nói, "anh ta nghĩ anh ta là bóng đèn đấy."

"Này, sao ông không bảo anh ta không phải là vậy?" khách hàng thất kinh hỏi.

"Cái gì?" thợ may đáp. "Và làm việc trong bóng tối sao?"

Khoảnh khắc bạn biết bạn điên, bạn không còn điên nữa. Đó là tiêu chí duy nhất về lành mạnh.

Khoảnh khắc bạn biết bạn là người dốt nát bạn đã trở thành trí huệ.

Nhà tiên tri ở Delphi tuyên bố Socrates là người trí huệ nhất trên thế gian. Vài người chạy xô tới Socrates và họ bảo ông ấy, "Vui lòng đi, hân hoan đi: nhà tiên tri ở Delphi đã tuyên bố ông là người trí huệ nhất trên thế giới."

Socrates nói, "Điều đó tất cả đều vô nghĩa. Tôi biết chỉ mỗi một điều thôi: rằng tôi chẳng biết gì cả."

Mọi người đâm ra phân vân và lẫn lộn. Họ quay trở lại ngôi đền, họ nói với nhà tiên tri, "Ông nói rằng Socrates là người trí huệ nhất trên thế giới, nhưng bản thân ông ấy lại phủ nhận điều đó. Ngược lại, ông ấy nói ông ấy hoàn toàn dốt nát. Ông ấy nói ông ấy chỉ biết mỗi một điều: rằng ông ấy không biết gì."

Nhà tiên tri cười to và nói, "Đó là lí do tại sao ta đã tuyên bố ông ấy là người trí huệ nhất trên thế giới, người trí huệ vĩ đại nhất trên thế giới. Đó là lí do tại sao - chính xác bởi vì ông ấy biết rằng ông ấy là người dốt nát."

Người dốt nát tin họ khôn ngoan. Người không lành mạnh tin họ là người lành mạnh nhất.

Vâng, Prageeta, điều đó xảy ra; chính một phần của bản tính con người là chúng ta cứ nhìn ra ngoài. Chúng ta quan sát mọi người ngoại trừ bản thân mình. Do đó chúng ta biết nhiều về người khác hơn là về bản thân mình; chúng ta chẳng biết gì về bản thân mình. Chúng ta không là nhân chứng cho sự vận hành riêng của tâm trí, chúng ta không quan sát bên trong.

Bạn cần quay một trăm tám mươi độ - đó chính là thiền tất cả là gì. Bạn phải nhắm mắt lại và bắt đầu quan sát. Lúc đầu bạn sẽ thấy chỉ toàn bóng tối và không gì khác. Và nhiều người trở nên hoảng sợ và chạy xô ra bởi vì bên ngoài có ánh sáng. Vâng, có ánh sáng bên ngoài nhưng ánh sáng đó sẽ không làm bừng sáng bạn, ánh sáng đó sẽ không giúp ích cho bạn chút nào. Bạn cần ánh sáng bên trong, ánh sáng có cội nguồn của nó ở trong chính bản thể bạn, ánh sáng không thể bị tắt đi ngay cả bởi cái chết, ánh sáng vĩnh hằng. Và bạn có nó, tiềm năng có đó! Bạn

được sinh ra với nó, nhưng bạn để nó đằng sau bạn; bạn chưa bao giờ nhìn vào nó.

Và bởi vì trong hàng thế kỉ, trong nhiều kiếp, bạn đã nhìn ra ngoài, nó đã trở thành thói quen máy móc. Ngay cả khi bạn ngủ bạn cũng nhìn trong mơ. Mơ nghĩa là phản xạ của cái bên ngoài. Khi bạn nhắm mắt bạn lại bắt đầu mơ ngày hay suy nghĩ; điều đó nghĩa là bạn trở nên quan tâm tới những cái khác. Điều này đã trở thành thói quen kinh niên tới mức thậm chí không có khoảng hở nhỏ, cửa sổ nhỏ trong bản thể riêng của bạn từ đó bạn có thể có thoáng nhìn về mình là ai.

Lúc ban đầu nó là cuộc vật lộn gian khó, nó là gian nan, nó là khó khăn - nhưng không phải là không thể được. Nếu bạn quyết tâm, nếu bạn cam kết với cuộc thám hiểm bên trong, thế thì chẳng chóng thì chầy nó xảy ra. Bạn phải cứ đào xuống, bạn phải cứ vật lộn với bóng tối. Chẳng mấy chốc bạn sẽ đi qua bóng tối và bạn sẽ đi vào trong cõi ánh sáng. Và ánh sáng đó là ánh sáng đúng, còn đúng hơn nhiều so với ánh sáng của mặt trời hay mặt trăng, bởi vì mọi ánh sáng ở bên ngoài đều tạm thời; chúng là duy nhất cho thời gian hiện đấy.

Ngay cả mặt trời cũng sẽ chết một ngày nào đó. Không chỉ ngọn đèn nhỏ cạn kiệt nguồn của chúng và chết đi vào buổi sáng, ngay cả mặt trời với nguồn mênh mông thế cũng đang chết đi mọi ngày. Chẳng chóng thì chầy nó sẽ trở thành lỗ đen; nó sẽ chết và không ánh sáng nào sẽ tới từ nó. Dù nó sống lâu đến đâu thì nó cũng không vĩnh hằng. Ánh sáng bên trong là vĩnh hằng; nó không có bắt đầu, không kết thúc. Nó đồng nghĩa với Thượng đế.

Và tôi không quan tâm tới việc bảo bạn vứt bỏ lỗi của bạn, làm cho bản thân bạn thành tốt, cải tiến cá tính của bạn - không, không chút nào. Tôi không quan tâm tới cá tính của bạn chút nào; tôi chỉ quan tâm tới tâm thức của bạn.

Trở nên tỉnh táo hơn đi, ý thức hơn đi. Đi ngày càng sâu hơn vào bản thân mình cho tới khi bạn thấy trung tâm của bản thể mình. Bạn đang sống ở ngoại vi, và ở ngoại vi bao giờ cũng có rối loạn. Bạn càng đi sâu hơn, im lặng sâu hơn càng ngự trị. Và trong những kinh nghiệm đó về im lặng, ánh sáng, niềm vui,

cuộc sống của bạn bắt đầu chuyển vào chiều hướng khác. Lỗi, sai lầm bắt đầu biến mất.

Cho nên đừng lo nghĩ về sai sót và lỗi lầm và lỗi. Quan tâm về một điều thôi, một hiện tượng thôi; đưa toàn bộ năng lượng của bạn vào một mục đích, và đó là cách ý thức nhiều hơn, cách thức tỉnh nhiều hơn. Nếu bạn đưa toàn bộ năng lượng của mình vào trong nó, nó sẽ xảy ra, nó là không tránh khỏi. Nó là quyền tập ấn của bạn.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy ngụ ý gì bằng việc gọi Sarjano là mồm to?

Nirmal, đích xác điều đó: cái mồm to!

Tôi sẽ kể cho bạn một câu chuyện hư cấu:

Tôi đi lên Himalayas; Radha đi cùng tôi. Tầu hoả dừng lại giữa đêm trong rừng rậm và cả đoàn tầu bị cướp. Bọn cướp cũng vào khoang chúng tôi.

Tôi bảo chúng, "Đừng quấy rầy chúng tôi. Cứ lấy bất kì cái gì các anh muốn."

Thế là bọn chúng khênh đi hai va li. Tôi lo về Radha, rằng cô ấy có thể rất khiếp đảm, có thể trở nên rất quan tâm về các thứ của cô ấy, nhưng tôi ngạc nhiên. Khi chúng đi rồi cô ấy cười ha hả, "Ha, ha! Ha, ha!"

Tôi nói, "Có chuyện gì thế, Radha? Chuyện gì?" Cô ấy nói, "Tôi lừa được chúng rồi! Tôi đã cứu chiếc đồng hồ kim cương năm mươi nghìn đô la của tôi, tôi đã cứu được chiếc Rolex của tôi, tôi đã cứu được vòng tai của tôi, tôi đã cứu được vòng vàng và kim cương của tôi và mọi thứ có giá trị."

Tôi nói, "Bạn xoay xở thế nào?"

Cô ấy nói, "Tôi để tất cả chúng vào trong mồm tôi."

Tôi nói, "Điều đó làm tôi rất buồn." Cô ấy nói, "Sao thế?"

Tôi nói, "Nếu như chúng ta mang Sarjano đi cùng, anh ấy chắc đã cứu được hai va li! Lần sau chúng ti tới Himalayas đừng bao giờ quên: Sarjano phải đi cùng chúng ta!"

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Đeo vòng hạt ảnh hay cây thập tự có cùng nghĩa không?

Jan, nó không có cùng nghĩa đâu - chúng là các đối lập cực. Những người đã trở nên quan tâm tới cây thập tự đều bệnh hoạn. Họ không quan tâm tới Christ, họ quan tâm tới cây thập tự. Nếu họ thực sự quan tâm tới Christ họ cũng sẽ quan tâm tới Phật, tới Lão Tử, tới Krishna, tới Kabir. Nhưng họ không quan tâm tới Christ, họ quan tâm tới cây thập tự.

Do đó tôi không gọi Ki tô giáo là "Ki tô giáo," tôi gọi nó là "Thập tự giáo." Nếu Jesus mà không bị đóng đinh thì đã không có điều như vậy khi bạn tìm thấy trên khắp thế giới cái tên của Ki tô giáo. Những người này trở nên quan tâm tới cái chết; mối quan tâm này là bệnh tật. Họ trở nên quan tâm tới việc tôn thờ cái chết. Jesus là phụ, cây thập tự trở thành chính. Bởi vì ông ấy bị đóng đinh, bởi vì ông ấy khổ, ông ấy thu hút sự chú ý của họ. Có những người bao giờ cũng quan tâm tới đau khổ, tới khổ, tới chết.

Mối quan tâm của tôi không phải là về chết, mối quan tâm của tôi là về sống. Tôi yêu cuộc sống vô điều kiện. Tôi mở hội cho chết nữa, chỉ bởi vì nó là một phần của sống - không phải như chết mà là một phần của sống, như cái chạm kết thúc, như cao trào, như việc nở hoa tối thượng của sống. Nếu bạn đã sống đúng, chết của bạn là hiện tượng đẹp. Nhưng mối quan tâm của tôi về căn bản, về cốt yếu là sống.

Vòng hạt biểu thị sống, cây thập tự biểu thị chết. Vòng hạt biểu thị nghệ thuật nào đó của việc làm sống thành vòng hoa. Các hạt là những khoảnh khắc. Từng hạt phải hoàn hảo; từng khoảnh khắc phải được sống trong sự hoàn hảo của nó. Và có sợi chỉ chạy qua chúng, cái vốn vô hình, xuyên qua từng hạt; sợi chỉ đó là của vĩnh hằng. Từng khoảnh khắc đều được xâu chuỗi bằng vĩnh hằng.

Chừng nào cuộc sống của bạn còn chưa biết vĩnh hằng là gì, cuộc sống của bạn sẽ chỉ là đống hạt hay đống hoa, nhưng nó sẽ không là vòng hoa, nó sẽ không là vòng hạt. Nó sẽ không có hài hoà bên trong nào - các hạt sẽ vẫn còn không có liên quan. Nó sẽ là hỗn độn, nó sẽ không là hài hoà; sẽ không có trật tự, không có kỉ luật. Nhưng kỉ luật phải là vô hình như sợi chỉ.

Và làm sao người ta đi tới biết cái vĩnh hằng? Cách duy nhất để biết sợi chỉ là đi vào bên trong hạt. Ở đó, tại chính trung tâm

của hạt, bạn sẽ thấy sợi chỉ đi qua. Đi sâu hơn vào từng khoảnh khắc, đi toàn bộ vào trong nó, bạn sẽ thấy cái vĩnh hằng. Từng khoảnh khắc đều là một phần của cuộc diễu hành vĩnh hằng, của lễ hội vĩnh hằng.

Vòng hạt biểu thị thời gian như các hạt, thấy được, và sợi chỉ như cái vĩnh hằng, cái vô hình. Có một trăm linh tám hạt trong vòng hạt. Một trăm linh tám hạt biểu thị cho một trăm linh tám phương pháp thiền; tất cả các phương pháp thiền đều có thể được rút lại thành một trăm linh tám phương pháp - một trăm linh tám phương pháp là phương pháp nền tảng của thiền. Thế rồi chúng có thể có hàng nghìn phương pháp với sự khác biệt chút ít, thay đổi chút ít - gắn hai phương pháp hay ba phương pháp lại hay vài phần của phương pháp này và vài phần của phương pháp khác. Người ta có thể làm ra nhiều phương pháp có thể có, nhưng phương pháp nền tảng là một trăm linh tám.

Vòng hạt có một trăm linh tám hạt và có trái tim có ảnh của ai đó... không ai biết người đó là ai. Ai đó vô danh, ai đó nhiều tính không ai cả hơn là ai đó; người đã chết từ lâu như một thực thể tách biệt, người không tồn tại thêm nữa như một "tôi" mà chỉ là một không gian mở. Đó là chỗ bạn phải đạt tới, đó là chỗ bạn phải tới. Đó là nhà tối thượng của bạn.

Vòng hạt không phải là thập tự. Ki tô giáo tôn thờ cái chết và đó là chỗ nó đã đi sai. Nó đã làm mất niềm vui cuộc sống, tiếng cười, khôi hài. Nó đã mất tiếp xúc với Jesus. Nó cứ tôn thờ Jesus bị đóng đinh, nhưng nó không có khả năng tôn thờ Jesus sống.

Và nỗ lực của tôi ở đây là để giúp bạn tôn thờ cuộc sống, để sống vui vẻ, với khôi hài tới mức cuộc sống của bạn trở thành điệu vũ. Tôi không muốn bạn trở nên buồn và nghiêm chỉnh - chân thành tất nhiên, nhưng nghiêm chỉnh, không bao giờ. Tôi muốn bạn đi sâu hơn vào trong sự tồn tại. Nhảy múa cùng hoa! Đối thoại cùng sao! Nhìn vào mắt mọi người và yêu và không giữ lại. Người phi tâm linh duy nhất là những người giữ lại, người sống theo cách keo kiệt, người sống chỉ bộ phận, phân mảnh, người không tích hợp.

Và đừng sống cuộc sống ngẫu nhiên; để có sợi chỉ chạy qua nó. Từ tiếng Phạn cho sợi chỉ là *sutra*. Đó là lí do tại sao những câu

nói vĩ đại này của Phật, Patanjali, Krishna, Mahavira được gọi là sutras - kinh: đây là những sợi chỉ. Nếu bạn hiểu chúng cuộc sống của bạn sẽ không còn chỉ là cái đống, cái đống ngẫu nhiên. Bạn sẽ không chỉ là mẩu gỗ trôi giạt phó mặc cho các lực vô ý thức. Cuộc sống của bạn sẽ trở thành chuyển động có ý thức, cuộc sống của bạn sẽ trở thành nghệ thuật. Nó sẽ có ý nghĩa về chiều hướng, và từng hành động sẽ được nối với mọi hành động khác của cuộc sống của bạn. Bạn sẽ không là ngẫu nhiên. Nếu bạn ngẫu nhiên bạn sẽ chỉ là tiếng ồn; nếu bạn không ngẫu nhiên bạn có thể trở thành âm nhạc.

Vòng hạt biểu thị cho âm nhạc, nó biểu thị cho hài hoà. Nó chỉ ra rằng bạn đã tìm ra sutra, sợi chỉ làm cho cuộc sống của bạn thành một toàn thể, một mảnh. Cuộc sống đẹp khi nó là một mảnh; cuộc sống xấu khi nó phân nhiều mảnh - khi bạn chỉ là đám đông và khi đám đông bao giờ cũng đánh nhau bên trong bạn, khi bao giờ cũng có nội chiến.

Tất nhiên, cây thập tự có ảnh hưởng tới nhân loại rất nhiều, bởi vì hàng triệu người thấy nghĩa trong cây thập tự - bởi vì nó khớp với cuộc sống của họ. Các kiếp sống của họ gần như trên cây thập tự: họ sống trong khổ não, họ chưa bao giờ nếm trải cực lạc là gì.

Không phải ngẫu nhiên mà thông điệp của Krishna đã không tới được hàng triệu người. Mới hôm nọ tôi đã kể cho bạn rằng Zarathustra đã không đạt tới hàng triệu người bởi lí do đơn giản là ông ấy yêu cuộc sống. Jesus đã đạt tới hàng triệu người không phải bởi vì bản thân ông ấy mà bởi vì một tai nạn trong cuộc đời ông ấy. Chính bởi vì người Do Thái và người La Mã: nếu họ không đóng đinh ông ấy, nếu họ đã dung thứ cho ông ấy, ông ấy chắc đã tự chết đi và không ai đã nghe nói gì về ông ấy cả. Tất cả các nhà thờ này và hàng nghìn thầu tu và xơ chắc chúng ta đã không được thấy chút nào - họ đã tụ tập quanh cây thập tự. Cây thập tự trở thành có ý nghĩa bởi vì nó đồng bộ với cái gì đó trong cuộc sống của họ. Cuộc sống của họ toàn khổ và cây thập tự đại diện cho điều đó. Họ cũng đang trên cây thập tự. Cả đời họ là đau khổ, cả đời họ là địa ngục.

Điều tôi đang nói sẽ không hấp dẫn với nhiều người. Nó sẽ hấp dẫn chỉ với vài người thông minh, người dũng cảm, chỉ với vài người thực sự mạnh khoẻ và toàn thể. Điều này là không may, nhưng điều này đã từng là vậy cho tới giờ.

Bất kì khi nào ai đó tới đây để dạy cuộc sống cho bạn, người đó đều dường như là xa xăm; dường như không đối thoại nào xảy ra giữa người đó và bạn.

Người đó nói về nhảy múa và bạn thậm chí không biết cách bước đi! Người đó nói về cực lạc và bạn không biết từ đó ngụ ý gì.

Một trong các sannyasin của tôi mới tới từ Hi

Lạp. Cô ấy đã thông báo cho tôi rằng ở Hi Lạp

'ecstasy-cực lạc' - ekstasis - nghĩa là điểm dừng xe bus! Điều đó dường như có nghĩa nhiều hơn. Và theo một nghĩa nào đó nó là điểm dừng xe bus thật, thực tế là điểm cuối - terminus, điểm dừng cuối. Bên ngoài chỗ đó không có cách đi - điểm dừng xe cuối cùng. Bạn nghe từ 'ecstasy-cực lạc', âm thanh tới bạn, nhưng nghĩa bị bỏ lỡ. Nhưng khi bạn nghe từ

'suffering-khổ' không chỉ âm thanh tới bạn, bạn biết nghĩa nữa. Khi bạn biết cây thập tự là gì, bạn hoàn toàn đồng ý; cuộc sống của bạn đồng ý với nó.

Nhưng cuộc sống của bạn là sai. Cuộc sống của bạn còn chưa là cuộc sống, bạn còn chưa được sinh ra. Đó là lí do tại sao Jesus cứ nói đi nói lại: Chừng nào các ông còn chưa được sinh ra lần nữa....

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để cho bạn việc tái sinh. Vòng hạt không phải là cây thập tự.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao các nhà báo bao giờ cũng viết chống lại thầy?

Sudarshan, cảm thấy hạnh phúc là họ bao giờ cũng viết đi; đừng lo về điều họ viết. Nếu họ viết điều đó nghĩa là cái gì đó đang xảy ra ở đây. Và họ chỉ có thể viết chống lại bởi vì khi bạn viết ủng hộ cái gì đó, bạn phải kinh nghiệm điều đang xảy ra ở đây; không kinh nghiệm nó bạn không thể viết được bài báo ủng hộ nó. Bạn phải ở đây trong vài tháng.

Họ tới chỉ một ngày, họ nhìn quanh, họ thấy các thiền nhân - nhưng bằng việc nhìn các thiền nhân bạn không thể thấy được thiền. Họ thấy rằng cái gì đó đang xảy ra và cái gì đó mới với họ tới mức nó không khớp với ý tưởng của họ về đạo tràng, về tu viện. Do đó, một cách tự nhiên họ quay sang chống tôi, họ trở thành đối kháng.

Nếu họ là người Hindu họ nhất định tuyệt đối chống lại tôi - bởi lí do đơn giản là đây không phải là đạo tràng Hindu; nó không khớp với ý tưởng của họ về đạo tràng. Đạo tràng Hindu phải rất đờ đẫn và chết. Và ở đây có nhiều nhảy múa thế và nhiều bài ca thế và nhiều vui vẻ thế và nhiều tình yêu thế, họ bị choáng. Và mọi thứ lại mãnh liệt thế ở đây.

Trong hàng thế kỉ họ đã tạo ra ý tưởng nào đó về đạo tràng Hindu. Mọi người phải không được tích cực ở đó; bất hành được tôn thờ. Mọi người phải từ bỏ cuộc sống - và ở đây chúng ta hân hoan với cuộc sống. Làm sao họ có thể viết để ủng hộ được? Với họ dường như là tôi đang phá huỷ toàn thể lí tưởng của họ. Với họ dường như là trong nhiều thế kỉ họ đã tôn thờ một lí tưởng nào đó còn tôi đang phá nó. Và theo một cách nào đó họ đúng.

Tôi muốn phá cái ý tưởng ngu xuẩn đó về đạo tràng: rằng nó phải chết, mọi người phải bất hoạt, mọi người phải đờ đẫn, không sáng tạo, chống lại cuộc sống, chống lại tình yêu, chống lại mọi thứ có mùi vui vẻ - họ phải là những cái xác biết đi!

Và ý tưởng Hindu về tính chất sannya là ở chỗ người ta phải trở thành sannyasin chỉ sau bẩy mươi nhăm tuổi. Điều đó nghĩa là ở Ấn Độ, không ai có thể trở thành sannyasin được! Tuổi trung bình là ba mươi sáu, cho nên khi có liên quan tới tuổi trung bình thì dường như không có khả năng nào cho bất kì ai trở thành sannyasin. Bẩy mươi nhăm tuổi, thế thì lấy tính chất sannyas: giai đoạn thứ tư của cuộc sống, khi cái chết bắt đầu gõ cửa nhà bạn, khi một chân đã trong nấm mồ - thế thì bạn phải trở thành sannyasin.

Và ở đây họ thấy thanh niên, trẻ thế, họ không thể nào tin được vào mắt mình. Sao những người này đã trở thành sannyasins? Đây không phải là thời gian dành cho tính chất sannyas!

Tôi đang cố gắng tạo ra một quan niệm mới toàn bộ về tính chất sannyas. Bởi vì họ chống lại cuộc sống... tất nhiên, nếu bạn chống lại cuộc sống thì bẩy mươi nhăm tuổi dường như là đúng thời. Bởi vì cuộc sống đã rời bỏ bạn bây giờ bạn có thể từ bỏ, ít nhất bạn cũng có thể tận hưởng ý tưởng rằng bạn đang từ bỏ cuộc sống. Cuộc sống đã rời bỏ bạn - phỏng có ích gì mà từ bỏ bây giờ? Bạn từ bỏ cái gì? Toàn thể ý tưởng này là ngu xuẩn. Thế thì sao không lấy tính chất sannyas khi bạn chết rồi? Chỉ đợi vài ngày nữa, có thể một tuần. Sao lại vội vàng thế? Thêm chút nữa đi!

Ở Ấn Độ khi một người chết, họ phủ người đó bằng vải da cam. Tôi không biết họ đang lừa ai; xác chết được phủ bằng quần áo của sannyasin. Và họ tụng tên Thượng đế khi họ đem xác chết đi hoả thiêu nó. Bây giờ tôi không biết ai nghe lời tụng của họ - anh chàng đáng thương kia không còn đó nữa. Họ đơn giản tự lừa mình.

Người Hindu nhất định chống lại tôi. Người Jaina tới đây, họ nhất định chống lại tôi - đây không phải là đạo tràng Jaina. Thực tế, người Jaina bao giờ cũng chống lại đạo tràng; không có điều như thế như đạo tràng Jaina. Họ muốn các sannyasin của họ là người lang thang. Họ rất sợ rằng nếu một người ở một chỗ, người đó có thể trở nên bị gắn bó với chỗ này; với ngôi nhà này, với mọi người bao quanh người đó. Và họ sợ cuộc sống tới mức tốt hơn cả là cứ di chuyển. Sư Jaina chỉ được ở lại một chỗ không quá ba ngày; ngày thứ tư ông ấy phải ra đi. Cho nên không có gắn bó, không tình bạn, không chuyện tình nào là có thể; nhiều nhất người đó trở nên quen thuộc. Trong ba ngày bạn không thể có thân mật với mọi người. Một ngày bạn tới, thực tế chỉ một ngày bạn còn ở làng, ngày thứ ba bạn chuẩn bị ra đi. Đây là nỗi sợ cuộc sống! Và với tôi, sannyasin phải bạo dạn.

Cho nên khi một người Jaina tới đây, thấy nhiều người đang sống cùng nhau với nhiều vui vẻ thế, với tình yêu thế, trong tham dự sâu sắc với nhau, trong thân mật lớn lao, tình bạn, chuyện tình.... Nhiều tình yêu đang xảy ra trong diện tích này hơn nó có thể xảy ra trên khắp thế giới. Thực tế, đôi khi tôi tự hỏi sao diện

tích ba mẫu này có thể chứa được nhiều tình yêu thế! Dường như năng lực chứa tình yêu này là vô hạn.

Và bất kì ai tới... nếu người Ki tô giáo tới người đó không thể nào tìm thấy ý tưởng về tu viện của mình. Có những tu viện Ki tô giáo nơi đàn bà không được phép vào; trong một nghìn năm không đàn bà nào đã bao giờ vào. Thậm chí cả bé gái nhỏ, đứa trẻ hai tháng tuổi cũng không được phép. Loại người nào đang sống bên trong vậy - sư hay quỉ? Họ sợ cả đứa bé hai tháng tuổi. Đứa bé hai tháng tuổi đáng thương đó có thể làm gì được họ? Họ sợ bản thân mình - họ có thể làm cái gì đó. Họ đang sôi lên! Và họ đang phạm đủ mọi loại hư hỏng, họ trở thành bị đồi bại. Nếu người ta không được phép tự nhiên thì năng lượng của họ trở thành bị hư hỏng.

Mọi đồi bại dục đều bắt nguồn từ tu viện, nhớ lấy điều đó. Chúng tất cả đều có nguồn gốc tôn giáo, chúng rất rất tâm linh và linh thiêng. Mọi đồi bại dục đều có cội nguồn của chúng ở đâu đó trong tôn giáo. Bây giờ chỉ các sư là đang sống trong tu viện... bạn nghĩ họ có thể tránh đồng dục được bao lâu? Chỉ các ni đang sống trong nữ tu viện; họ có thể tránh đồng dục nữ được bao lâu? - không thể nào tránh được. Nó là tự nhiên, cái gì đó nhất định xảy ra.

Cho nên khi những người này tới đây họ là ai đó. Rất khó tìm ra một nhà báo không có định kiến của riêng mình; người đó tới với định kiến của mình. Và chỗ này mới toàn bộ, cho nên tự nhiên họ bị khó chịu, bị xúc phạm. Và các phát biểu của tôi toàn xúc phạm

- chúng được ngụ ý để xúc phạm. Chúng là choáng điện cho những người này. Họ bị rất rối loạn và họ trả thù.

Nhớ một điều: nếu bạn tường thuật cái gì đó tốt nó chẳng bao giờ là tin tức. Không ai quan tâm tới thứ tốt; mọi người quan tâm tới cái gì đó xấu, cái gì đó giật gân. Cho nên họ đang tìm điều giật gân. Và bạn có thể thấy đủ thứ giật gân ở đây, nhiều hơn bạn có thể tìm thấy ở bất kì nơi nào khác. Bạn không cần phát minh ra chúng - chúng tôi cung cấp chúng!

Cha Murphy là một linh mục trong giáo xứ rất nghèo. Ông ấy xin gợi ý về cách ông ấy có thể xin tiền cho nhà thờ của

mình, và được bảo cho biết là người chủ ngựa bao giờ cũng có tiền.

Ông ấy đi tới cuộc đấu giá ngựa, nhưng ông ấy lại mua bán rất kém khi ngựa lại biến thành lừa.

Tuy nhiên, ông ấy nghĩ mình có thể đưa lừa vào cuộc đua. Con lừa này về thứ ba, và sáng hôm sau các tít trong báo đều đưa tin, "Con lừa[5] của cha Murphy trình diễn."

Tổng giám mục đọc báo và giận lắm.

Hôm sau con lừa về nhất và tiêu đề báo đăng, "Con lừa của cha Murphy về trước."

Tổng giám mục chồm dậy và hình dung ra cái gì đó cần phải được làm.

Cha Murphy đưa con lừa vào đua lần thứ ba và nó về nhì. Bây giờ báo chí đăng, "Con lừa của cha Murphy ở chỗ sau." Tổng giám mục nghĩ điều này là quá thể cho nên ông ấy cấm linh mục này đưa lừa đi thi hôm sau, điều lại gây hứng khởi cho biên tập viết tiêu đề, "Tổng giám mục rút lừa của cha Murphy khỏi cuộc đua."

Cuối cùng, tổng giám mục nghe nói về điều này và ra lệnh cho cha Murphy phải gạt bỏ con lừa đi. Nhưng ông ấy lại không thể bán được nó, cho nên ông

5 Ass trong tiếng Anh vừa có nghĩa là con lừa vừa có nghĩa là đít

ấy cho xơ Agatha làm con vật nuôi. Khi tổng giám mục nghe thấy điều này ông ấy ra lệnh cho xơ Agatha phế bỏ con vật này ngay. Cô ấy bán nó được mười đô la.

Hôm sau dòng tiêu đều đăng, "Xơ Agatha rao bán con lừa của mình với giá mười đô la."

Đừng lo nghĩ về các nhà báo. Tận hưởng bất kì cái gì họ viết và giúp họ tìm ra những thứ để họ có thể tiếp tục viết. Tôi quan tâm nhiều hơn ngay bây giờ là họ nên tiếp tục viết, bởi vì dù họ viết ủng hộ hay chống đối họ vẫn đem ngày một nhiều người tới tôi. Và một khi một người tới đây thì rất khó trốn thoát! Cho nên tôi tuyệt đối biết ơn các nhà báo, dù họ làm bất kì điều gì. Họ đang làm công việc nhân đạo thế, phục vụ lớn lao thế cho tôi!

Cho nên khi họ tới đây, đừng cảm thấy đối kháng. Giúp họ theo mọi cách có thể đi.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi ngồi im lặng không làm gì, và cỏ dại đang mọc khắp quanh tôi.

Roderick, cỏ dại là thiêng liêng. Đừng gọi chúng là cỏ dại. Chúng cũng tâm linh như chư phật. Chúng cùng chia sẻ Thượng đế nhiều như hoa hồng. Bỏ con người khỏi trái đất - sẽ có khác biệt gì giữa cỏ dại và hoa hồng không? Tất cả những phân biệt này đều do tâm trí tạo ra.

Bạn không thực sự ngồi im lặng đâu; bằng không, ai đang nói với bạn cỏ dại đang mọc? Tâm trí bạn vẫn vận hành, thì thào mọi thứ cho bạn. Nó là tâm trí của bạn đấy! Nếu bạn thực sự im lặng thì không có tâm trí đâu - thế thì dù cỏ dại mọc hay hoa hồng mọc tất cả đều như nhau với bạn. Khác biệt gì có đó? Bạn không thể tận hưởng được cỏ dại sao? Chúng là người đẹp đấy! Nhìn cỏ dại lay động, nhảy múa trong gió, trong ánh mặt trời.... Bạn nghĩ cái gì thiếu trong chúng mà hoa hồng có? Chẳng cái gì thiếu cả. Đây chỉ là ý tưởng, và ý tưởng thay đổi. Có thể một ngày nào đó hoa hồng có thể hết thời thượng, cỏ dại có thể trở thành một thứ "vào trong nhà."

Một trăm năm trước không ai đã bao giờ nghĩ rằng xương rồng sẽ được mọi người yêu thích, nhưng bây giờ xương rồng "vào trong" và hoa hồng "ra ngoài." Nói về hoa hồng có vẻ nệ cổ, có vẻ chính thống, theo tục lệ; nói về xương rồng là tiên tiến, nó chứng tỏ rằng bạn là hiện đại, đương đại. Mọi người đang để xương rồng trong phòng ngủ - xương rồng nguy hiểm, xương rồng đầu độc, nó có thể giết chết bạn! Nhưng chúng đã thành thời thượng, và một khi cái gì đó đi vào thời thượng thì có nhiều kẻ ngu bắt đầu tán thưởng nó.

Mọi người đơn giản cứ chạy theo bất kì cái gì được làm thành thời thượng bởi vài người láu cá và tinh ranh. Mới một trăm năm trước không ai thích tranh của Picasso, còn bây giờ Picasso là nghệ sĩ vĩ đại nhất - không chỉ của thế kỉ này mà của toàn thể lịch sử. Điều gì đã xảy ra? Chỉ kiểu mốt đã thay đổi. Mọi người phát mệt về thứ này; họ cứ chuyển sang cực đoan đối lập.

Roderick, không có gì sai trong cỏ dại cả! Không có gì sai trong bất kì cái gì. Ý tưởng về đúng và sai nghĩa là tâm trí có đó. Bạn không ngồi im lặng đâu và bạn không ngồi mà không làm gì. Bạn đang khu biệt, và đó là hành động. Bạn đang dán nhãn, và đó là suy nghĩ. Và bạn đang phán xét.

Vứt mọi phán xét đi, mọi việc dán nhãn, mọi khu biệt... và chỉ quan sát cỏ dại mọc. Vậy thì sao - cứ để chúng mọc! Khi bạn không có tâm trí chút nào, bạn cũng là cỏ dại; cho nên cỏ dại mọc khắp quanh bạn, đó không phải là cái gì đó kì lạ - cỏ dại bao quanh cỏ dại! Tận hưởng đi!

Có lần một Thiền sư được vua yêu cầu - vì thầy là hoạ sĩ lớn - vẽ bức tranh trúc.

Thầy nói, "Sẽ mất thời gian đấy." "Bao lâu?" vua hỏi.

Thầy nói, "Khó nói được, nhưng ít nhất cũng phải hai hay ba năm."

Vua nói, "Ông có điên hay cái gì không? Ông là hoạ sĩ lớn nhất. Ta nghĩ ông có thể vẽ nó ngay bây giờ!"

Thầy nói, "Chả thành vấn đề, vẽ trúc không phải là vấn đề - nhưng trước hết ta phải là trúc đã; bằng không làm sao ta biết trúc là gì? Ta muốn biết trúc từ bên trong! Cho nên ta sẽ phải đi và sống trong rừng trúc. Bây giờ, người ta chưa bao giờ biết điều đó sẽ mất bao lâu. Chừng nào ta chưa biết trúc từ bên trong ta không thể vẽ nó được. Đó đã từng là thực hành cả đời ta: ta vẽ chỉ cái ta đã biết cốt lõi sâu nhất của nó."

Vua nói, "Thôi được, ta sẽ đợi."

Một năm trôi qua. Ông ấy phái vài người tới xem điều gì xảy ra, liệu người này còn sống hay chết rồi. Họ quay về và nói, "Người này vẫn sống, nhưng chúng tôi nghĩ rằng người này không còn là người nữa - người này là trúc rồi! Người này lay động cùng trúc trong gió. Chúng tôi đi qua bên cạnh ông ấy; ông ấy chẳng chú ý gì. Chúng tôi nói, 'Xin chào!' Người này không nghe. Chúng tôi muốn nói với người này. Chúng tôi đã nhìn vào mắt ông ta - chúng trống rỗng tới mức chúng tôi trở nên hoảng sợ; hoặc là người này đã điên hay cái gì đó đã xảy ra. Và người này có thể làm bất kì cái gì, cho nên chúng tôi trốn mất. Người này có

thể giết hay, ai mà biết được? - người này có thể nhảy lên chúng tôi! Người này không còn là cùng người trước nữa."

Đích thân nhà vua tới xem, và thầy đang lay động trong gió, trong mặt trời. Và vua hỏi, "Thưa ngài, bức tranh của tôi thì sao?" Thầy không trả lời.

Sau ba năm thầy xuất hiện ở triều đình và thầy nói, "Bây giờ đem vải vẽ và thuốc mầu lại đây, ta đã sẵn sàng. Và tại sao bệ hạ là người quấy rối ta lặp đi lặp lại thế? Nếu bệ hạ mà không quấy rối ta, ta chắc đã tới sớm hơn chút ít rồi. Những kẻ ngu này từ triều đình bệ hạ, họ nói mọi thứ với ta. Họ nói, 'Xin chào!' Bệ hạ có nói chào với trúc không? Họ làm rối loạn toàn thể sự việc. Phải mất nhiều tháng ta mới thu lại được lắng đọng trong việc là trúc và quên rằng ta là người. Và thế rồi bệ hạ tới và bệ hạ nói, 'Thưa ngài.' Đó có phải là cách nói với cây trúc không? 'Khi nào ngài sẽ vẽ?' Có ai đã bao giờ nghe thấy trúc vẽ không? Bệ hạ là kẻ ngu, bệ hạ bị bao quanh toàn kẻ ngu! Ta đã bảo bệ hạ rằng ta sẽ tới bất kì khi nào ta sẵn sàng."

Vải vẽ được đưa tới, chổi vẽ và mầu, và trong vài giây thầy đã vẽ xong trúc. Và người ta nói rằng nhà vua khóc vì vui sướng. Ông ấy chưa bao giờ thấy bức tranh như vậy: nó sống động thế! Nó không phải là bức tranh thường. Nó không là từ bên ngoài, nó là từ chính trúc - cứ dường như trúc đã mọc ra trên vải vẽ, không được vẽ ra.

Roderick, ngồi im lặng không làm gì, và để mọi sự xảy ra - bất kì cái gì đang xảy ra. Nếu cỏ dại mọc, để chúng mọc. Chúng có quyền mọc nhiều như bạn có quyền trưởng thành. Và nếu bạn cho phép mọi thứ mà không có phán xét, nếu bạn vô phán xét, bạn sẽ trưởng thành tới cực đỉnh của vui vẻ và phúc lành mà bạn không thể nào hình dung ra được ngay bây giờ.

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa Thầy kính yêu,

Thật là kinh khủng về điều thầy nói về người Italy.

Đúng, tất nhiên, nhưng kinh khủng.

Adi, tôi biết nó là kinh khủng, nhưng tôi có thể làm được gì? Tôi yêu người Italy và tôi muốn nói về họ nhiều nhất có thể được. Họ là những người hay. Tôi đánh chỉ khi tôi yêu. Bạn nên lo

nghĩ về những người tôi không đánh. Chẳng hạn, tôi chưa đánh người Hà Lan. Tôi chờ đợi - khi tôi thu được đủ tình yêu với họ thì tôi sẽ đánh họ nữa! Đó là cách của tôi bày tỏ tình yêu và mưa rào tình yêu.

Sao người Italy không tin vào hoá thân?

Này, nhìn vào nó theo cách này: ai muốn quay lại cuộc sống là người Italy?

Một người đàn bà ẵm đứa bé trong tay đang ngồi trong phòng đợi tại ga tầu hoả ở Italy, nức nở một cách cay đắng. Một người phục vụ tới và hỏi cô ấy có rắc rối gì.

"Ôi, trời ơi," cô ấy kêu, "ai đó đã ở đây và họ đã khiếm nhã thế với tôi về đứa con trai tôi. Tôi rất bực tức - họ nói nó xấu thế!"

"Đó, đó bây giờ, em," người phục vụ nói một cách mềm mỏng. "Đừng lo về điều đó. Anh bảo em cái gì - uống chén trà ngon nhé?"

"Anh rất tốt," cô ấy nói, đưa tay chùi mắt. "Điều đó rất tốt."

"Và trong khi anh làm điều đó," anh ta nói, "thế chuối cho con khỉ của em thì sao?"

Một người Italy với một người cao một chân ngồi trên vai anh ta bước vào quán rượu và gọi rượu scotch và soda. Người chủ quán sững sờ những vẫn giao đồ uống như đã gọi. Ngay khi anh chàng này định uống, người nhỏ bé kia đánh cho đồ uống rơi ra khỏi tay anh ta. Anh ta gọi cốc khác, và lần nữa người nhỏ bé lại đánh cho đồ uống rơi ra sàn. Cảnh này lặp lại ba lần.

Cuối cùng, người đứng quầy không thể đừng được lâu hơn. "Cái gì diễn ra ở đây thế?" ông ta hỏi.

"Đó là câu chuyện dài," người Italy nói, "nhưng nhiều năm trước tôi đã ở Ai Cập và đã tìm ra cây đèn thần. Tôi cọ vào nó và một thần hiện ra cho tôi ba điều ước. Đầu tiên tôi ước có mười triệu đô la. Thế rồi tôi ước có cuộc sống lâu mãi."

"Hay đấy," người đứng quầy nói. "Điều ước thứ ba của ông là gì?"

"Tôi ước cho chim dài ba mươi centimet."

Hiểu chưa? Nhớ lấy nếu bạn bắt gặp một thần lúc nào đó, đừng bao giờ hỏi điều ước thứ ba. Xem từ điển mà tìm nghĩa thực của "chim."

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi cảm thấy choáng khi thầy dùng từ 'đéo'. Phải làm gì?

Sargamo, đó là một trong những từ hay nhất. Tiếng Anh nên tự hào về nó. Tôi không nghĩ ngôn ngữ nào khác có từ hay như thế.

Một hôm Tom từ California đã làm nghiên cứu lớn lao nào đó về nó. Tôi nghĩ ông ấy phải là Tôm nổi tiếng về tiếng tăm của Tom, Dick và Harry.

Anh ấy nói:

Một trong những từ thú vị nhất trong tiếng Anh là từ 'fuck-đéo'. Nó là một từ ma lực: chỉ bởi âm thanh của nó, nó có thể mô tả đau đớn, hoan lạc, ghét và yêu. Trong ngôn ngữ nó rơi vào nhiều phân loại văn phạm. Nó có thể được dùng như động từ, cả ngoại động từ (John đéo Mary) và nội động từ (Mary bị đéo bởi John), và như danh từ (Mary là kiểu đéo đẹp). Nó có thể được dùng như tính từ (Mary đang đéo đẹp). Như bạn có thể thấy không có mấy từ có tính linh động của 'đéo'.

Bên cạnh nghĩa dục, cũng có các cách dùng sau: Lừa gạt: Tôi bị đéo với chiếc xe dùng rồi.

Dốt nát: Bị đéo rồi nếu mình biết. Rắc rối: Tôi đoán tôi bị đéo bây giờ! Hùng hổ: Đéo mày!

Không bằng lòng: Cái đéo gì đang diễn ra ở đây?

Khó khăn: Tôi không thể hiểu được cái việc đéo này.

Bất tài: Nó đéo đi ngay.

Nghi ngờ: Anh đang làm cái đéo gì?

Tận hưởng: Tôi có một thời gian tốt đéo ra. Yêu cầu: Làm cái đéo gì ở đây đi!

Thù địch: Tôi sẽ gõ vào cái đầu đéo ra gì của anh!

Đón chào: Anh thế đéo nào rồi? Hờ hững: Ai cho cái đéo gì?

Canh tân: Kiếm cái búa đéo nào to hơn. Ngạc nhiên: Đéo mẹ! Mày sợ cứt gì tao! Lo âu: Hôm nay thực sự đéo ra gì.

Và nó rất mạnh khoẻ nữa. Nếu mọi sáng bạn làm nó như Thiền Siêu việt - kiểu như khi bạn thức dậy, điều đầu tiên, nhẩm mật chú "Đéo mày!" năm lần - nó làm sạch cổ họng. Đó là cách tôi giữ cho cổ tôi sạch!

Đủ cho hôm nay.

Chương 5 Được tự do dịu ngọt làm sao

Người tìm kiếm! Đừng khinh suất. Thiền thường xuyên nếu không ông sẽ nuốt lửa và kêu la: "Không thêm nữa!"

Nếu ông không trí huệ,

Làm sao ông có thể làm vững chắc được tâm trí? Nếu ông không thể làm yên tĩnh bản thân mình, Ông bao giờ học được cái gì?

Ông sẽ trở nên tự do thế nào? Với tâm trí yên tĩnh đi vào trong nhà trống đó, trái tim ông, và cảm thấy niềm vui của đạo

Bên ngoài thế giới.

Nhìn vào trong -

Cái lên và cái xuống. Hạnh phúc làm sao!

Tự do ngọt ngào làm sao!

Đó là bắt đầu của cuộc sống, của việc làm chủ và kiên nhẫn, của bạn tốt cùng trên đường, của cuộc sống thuần khiết và tích cực.

Cho nên sống trong tình yêu. Làm việc của ông.

Làm chỗ kết thúc của nỗi buồn của ông.

Để thấy cách hoa nhài nở ra và làm rơi xuống những bông hoá héo của nó.

Để rơi rụng đi chủ tâm và hận thù. Ông có yên tĩnh không?

Làm yên tĩnh thân thể ông. Làm yên tĩnh tâm trí ông.

Ông không muốn gì. Lời ông tĩnh lặng. Ông tĩnh lặng.

Bằng nỗ lực riêng của ông đánh thức bản thân mình, quan sát bản thân mình. và sống vui vẻ.

Ông là người chủ,

Ông là chỗ trốn tránh.

Như lái buôn luyện ngựa tốt,

Làm chủ bản thân ông.

Sung sướng làm sao ông đi theo

Lời của người đã thức tỉnh.

Yên tĩnh làm sao, chắc chắn làm sao

Ông tiến tới nước hạnh phúc, Trái tim của tĩnh lặng.

Dù trẻ thế nào, người tìm kiếm khởi hành trên đạo chiếu sáng lên cả thế giới. như mặt trăng, ló ra từ sau đám mây! chiếu sáng.

Người đánh cá Scots chết, tìm đường lên cõi trời, và bị Thánh Peter bắt dừng lại trước cửa và nói, "Ông đã nói quá nhiều điều dối trá nên không vào đây được!"

"Có lòng đi ông," người đánh cá đáp. "Nhớ là bản thân ông có thời cũng đã là người đánh cá rồi!"

Phật Gautama đang nhắc nhở các Bồ tát của mình rằng con đường mà bản thân họ đi theo, chính chỗ bắt đầu của con đường, họ có thể đã quên hoàn toàn bây giờ. Ai nhớ những giấc mơ buổi sáng khi mình tỉnh dậy? Trong vòng vài giây những giấc mơ đó bị quên đi.

Cùng điều đó xảy ra khi bạn trở nên chứng ngộ: mọi khổ, mọi ác mộng, mọi nỗi buồn mà bạn đã chịu đựng nhiều thế đơn giản trở thành không có ý nghĩa, không liên quan tới mức chúng biến mất khỏi tâm thức bạn. Chúng không còn là một phần của câu chuyện cuộc sống của bạn - cứ như chúng đã xảy ra cho ai đó khác và không cho bạn. Do đó Phật nhắc nhở các Bồ tát của ông ấy về cách cuộc hành trình bắt đầu từ chính lúc đầu; chỉ thế thì những người này mới có thể có ích cho người khác.

Điều đầu tiên ông ấy nói: Nhớ chỉ nói cho người tìm kiếm. Có nhiều người là người hỏi nhưng không phải là người tìm kiếm, nhiều người tò mò nhưng không là người tìm kiếm. Người tò mò có chút ít trẻ con. Mọi đứa trẻ đều tò mò - tò mò về từng và mọi thứ, tò mò về cả nghìn lẻ một thứ, nhưng không thực sự quan tâm tới việc biết. Nó hỏi một câu hỏi; đến lúc bạn trả lời, nó đã bắt đầu hỏi cái gì đó khác. Nó không lắng nghe câu trả lời của bạn chút nào, nó không quan tâm tới câu trả lời đó thêm nữa; đó là hiện tượng tạm thời. Nó trở nên bị hấp dẫn tới cái gì đó: nó thấy bông hoa và nó hỏi về bông hoa, và thế rồi nó nghe tiếng động của máy bay và nói bắt đầu hỏi về máy bay, và thế rồi cái gì đó khác bắt lấy mắt nó....

Người tìm kiếm nghĩa là người mà việc hỏi của mình không chỉ là tò mò, không là hiện tượng trẻ con, mà là việc hỏi chín chắn, với người đó nó đã trở thành câu hỏi sống và chết. Chừng nào chân lí còn chưa trở thành câu hỏi sống và chết thì bạn còn chưa là người tìm kiếm.

Phật đang nói cho các Bồ tát của ông ấy, các tông đồ của ông ấy: Chỉ nói cho người tìm kiếm, chỉ đề cập bản thân mình cho người tìm kiếm. Đừng phí hoài thời gian của bạn với những người ấu trĩ, người tò mò về từng và mọi thứ. Câu hỏi của họ có thể có vẻ lớn lao, nhưng trái tim họ không trong câu hỏi của họ. Họ đã hỏi chỉ để hỏi; họ không quan tâm tới việc tìm ra câu trả lời và họ không sẵn sàng mạo hiểm bất kì cái gì. Nếu họ có thể có được câu trả lời tự do, có thể họ sẵn sàng nghe; nhưng họ không sẵn sàng trả giá. Và câu hỏi thực của cuộc sống không phải để được giải theo cách rẻ thế. Bạn phải trả giá và bạn phải trả bằng toàn thể bản thể của bạn. Bạn phải tham dự vào; nó cần cam kết.

Bất kì ai cũng có thể hỏi về Thượng đế, nhưng rất ít người sẵn sàng mạo hiểm bất kì cái gì, để đi vào cái không biết, đi vào trong cuộc phiêu lưu - và cuộc phiêu lưu vì Thượng đế là cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất có đó. Và nó đòi hỏi; nó rất đòi hỏi - nó đòi hỏi cam kết toàn bộ của bạn. Nó sẽ không cho phép bạn vào bất kì tham dự nào khác. Nó không thể chỉ là một tham dự trong nhiều tham dự khác; nó phải là một và chỉ một tham dự. Chỉ thế thì mới có hi vọng rằng một ngày nào đó bạn có thể tìm ra câu trả lời, điều giải thoát cho bạn. Do đó ông ấy nói:

Người tìm kiếm!

Đừng khinh suất.

Và điều đầu tiên cần được dạy cho những người này, người là người tìm kiếm, là không khinh suất. Mọi người đang sống rất khinh suất, mọi người đang sống rất ngẫu nhiên. Các kiếp sống của họ không có khả năng định hướng. Họ không biết họ đi đâu, họ tới từ đâu, tại sao họ làm điều gì đó. Có thể người khác đang làm nó cho nên họ bắt chước, nhưng người bắt chước không phải là người tìm kiếm. Có thể người khác đi tới nhà thờ hay đền chùa nên họ cũng đi. Họ không thực sự là người mà là cừu.

Người tìm kiếm phải là sư tử. Người đó phải học tự do khỏi tâm lí đám đông, khỏi tâm lí quần chúng. Người đó phải học cách thức của tính cá nhân, của sự độc lập. Người đó phải nghĩ về điều mình đang làm và tại sao. Người đó không nên chỉ là nạn nhân của các sinh lực tự nhiên; người đó nên có khả năng định

hướng nào đó. Chỉ thế thì mới có khả năng đạt tới, khả năng quay về nhà, khả năng đạt tới đâu đó, khả năng đạt tới mãn nguyện, hoàn thành, nở hoa, kết quả. Bằng không cuộc sống vẫn còn vô nghĩa; nó chỉ là mớ bòng bong các biến cố không liên quan.

Đừng khinh suất. Điều thứ nhất: Đừng chỉ tò mò.

Điều thứ hai: Đừng khinh suất.

Thành phố New York bị kẹt cứng vì cuộc hội nghị. Mọi khách sạn và nhà nghỉ đều đầy. Phillips mệt mỏi - anh ta đơn giản phải tìm ra chỗ để ngủ đêm đó.

"Cái gì cũng được," anh ta nói với nhân viên khách sạn.

"Tôi có thể cho ông một cũi trong phòng khiêu vũ," nhân viên đáp, "Nhưng có người đàn bà ở góc đối diện. Nếu ông không làm gì ầm ĩ gì cô ấy sẽ không khôn hơn đâu."

"Tốt," Phillips nói. Anh ta đi vào phòng khiêu vũ nhưng năm phút sau chạy ra chỗ nhân viên khách sạn.

"Này," anh ta kêu lên, "người đàn bà kia chết rồi!" "Tôi biết," là câu trả lời, "nhưng làm sao anh đã tìm ra?"

Mọi người đều tò mò chẳng bởi lí do nào cả - đấy không phải việc của người đó. Cho dù người đó không thể trả lời được tại sao - bản năng vô thức nào đó, có thể là sinh học, có thể là hoá chất, nhưng không phải là tâm thức của người đó.

Ai hay cái gì quyết định cuộc sống của bạn? - sinh học của bạn, hoá chất của bạn, tâm lí của bạn, hooc môn của bạn? Ai quyết định cuộc sống của bạn? Bạn có đó không? - bạn có như một sinh linh có ý thức không?

Một người say bước vào quán rượu ở Glasgow và hỏi, "Đêm qua tôi có ở đây không?"

"Có, ông có ở đây," người chủ quán đáp. "Tôi có tiêu nhiều tiền không?"

"Quãng ba mươi bảng."

"Ơn trời - tôi cứ tưởng tôi đã đánh mất nó!"

Angus loạng choạng về nhà sau một đêm với các bạn thân về câu cá, anh ta bắt gặp một bù nhìn, tay thò ra ngoài.

"Này, Jimmy," anh ta nói, "tôi từ chối tin vào anh. Chưa bao giờ có cá hồi cỡ đó."

Một số lính Scot bị đưa ra toà án quân sự vì phá hoại một nhà công cộng, và một người trong số họ được yêu cầu giải thích với toà án sự việc rắc rối đó đã bắt đầu thế nào.

"Dạ thưa ngài," anh ta nói, "Binh nhì McSporran gọi binh nhì McDougall là đồ dối trá, và binh nhì Paterson dùng ghế nện lên đầu anh ta. Binh nhì Fraser rút dao găm của mình ra và chặt một mảnh chân của binh nhì McDougall. Hai hay ba bạn thân của binh nhì McDougall đè lên binh nhì Fraser, và đôi người khác bắt đầu ném cốc và bàn xung quanh. Điều nọ dẫn tới điều kia và thế rồi đánh nhau bắt đầu."

Phật nói:

Người tìm kiếm! Đừng khinh suất. Thiền thường xuyên nếu không ông sẽ nuốt lửa và kêu la: "Không thêm nữa!"

Thiền thường xuyên. Người là người tìm kiếm sẽ không thực sự quan tâm tới việc có được các câu trả lời triết lí từ người khác; người đó sẽ quan tâm tới việc biết của riêng mình. Người đó sẽ không quan tâm tới triết lí, người đó sẽ quan tâm tới tôn giáo. Đó là khác biệt giữa triết học và tôn giáo. Triết học đang tung hứng với lời, nghệ thuật chẻ sợi tóc ra, biện luận vô hạn về các ý tưởng trừu tượng, chẳng đi tới đâu cả. Tôn giáo giống khoa học nhiều hơn: nó thực nghiệm, nó nhấn mạnh vào kinh nghiệm. Khoa học là tôn giáo của thế giới khách quan, và tôn giáo là khoa học của thế giới chủ quan.

Triết học sẽ chết một ngày nào đó; nó đã trên giường chết rồi. Bạn có thể tới các đại học và nhìn: mọi năm càng ngày càng ít người chuyển sang khoa triết học. Nhiều khoa triết trống rỗng, bỏ trống. Mọi người đang đi vào khoa học hay tôn giáo. Những người quan tâm tới việc biết chân lí về thế giới đều đi vào cuộc truy tìm khoa học, vào vật lí, vào hoá học, vào toán học, vào sinh học. Hay, những người quan tâm tới lãnh thổ riêng của mình, tính chủ quan riêng của mình, tâm thức riêng của mình, đều đi tới tôn giáo, càng ngày càng hướng tới tôn giáo.

Tôn giáo là khoa học về cái bên trong. Triết học không là cả hai: nó không là khoa học của cái bên ngoài, không là khoa học của cái bên trong; nó ở giữa. Nó chỉ nghĩ; nó nghĩ về mọi thứ - về khoa học, về tôn giáo - nhưng nó chỉ nghĩ. Và chỉ bằng suy nghĩ,

chẳng cái gì đã bao giờ xảy ra. Bạn có thể làm ra câu trả lời rất thông minh, nhưng chúng sẽ không giải quyết được vấn đề thực của bạn; vấn đề là thực và câu trả lời là trừu tượng. Vấn đề thực có thể được giải quyết chỉ bởi câu trả lời thực.

Do đó Phật nói: Người tìm kiếm có thể được thuyết phục thiền - chỉ người tìm kiếm mới có thể được thuyết phục thiền. Thiền nghĩa là bạn bắt đầu thay đổi thế giới bên trong của mình. Bạn bắt đầu loại bỏ bụi khỏi thế giới bên trong, bạn bắt đầu loại bỏ tất cả những cái không cần thiết trong thế giới bên trong. Bạn loại bỏ mọi lộn xộn, mọi rác rưởi mà bạn đầy trong mình. Thiền nghĩa là làm trống rỗng bản thân bạn khỏi mọi điều xã hội đã đưa vào trong bạn để cho bạn có thể có cái nhìn rõ ràng, sạch sẽ, để cho bạn có thể có phẩm chất như tấm gương. Khi tấm gương có đó mà không có bụi nào, nó phản xạ thực tại; đấy cũng là trường hợp với thiền.

Thiền nghĩa là làm cho tâm thức của bạn thành tấm gương. Ý nghĩ giống như bụi, chúng phải được loại bỏ. Và ý nghĩ chứa mọi thứ thuộc về tâm trí: ham muốn, tham vọng, kí ức, mơ mộng... mọi chất liệu tâm trí đều là những dạng khác nhau của ý nghĩ, các loại khác nhau, các tầng bụi khác nhau. Và bụi dầy tới mức tấm gương không hoạt động chút nào - do đó bạn phải hỏi người khác. Một khi bụi bị loại bỏ đi bạn không cần hỏi người nào, bản thân bạn có thể thấy. Sự tồn tại đã cho bạn tấm gương thần - nó ở bên trong bạn.

Tôi đã nghe một chuyện ngụ ngôn hay; nó phải là ngụ ngôn, nó không thể là hiện tượng lịch sử được:

Khi Alexander Đại đế tới Ấn Độ ông ấy thu thập nhiều châu báu có giá trị. Và khi ông ấy ra đi ông ấy bắt gặp một fakir, người tu khổ hạnh, một fakir trần trụi. Ông ấy hỏi ông này, "Ông có thấy kho báu của ta không? Ông đã bao giờ thấy người nào với nhiều châu báu thế không?"

Fakir nói, "Mọi châu báu của ông đều không là gì, nhưng tôi có thể cho ông một thứ mà sẽ thực sự làm cho ông giầu có!"

Alexander không thể hình dung được người fakir trần trụi này có thể cho mình cái gì. Trong bình bát ăn xin của mình ông ta có một tấm gương nhỏ. Ông ta đưa tấm gương cho Alexander.

Alexander nói, "Tấm gương này sẽ làm cho ta thành người giầu nhất thế giới sao? Ông phải điên rồi!"

Fakir nói, "Trước hết nhìn vào tấm gương đã."

Và Alexander nhìn vào trong tấm gương: nó không hiện lên khuôn mặt ông ấy - nó hiện lên bản thể bên trong của ông ấy, nó hiện lên lãnh thổ bên trong của ông ấy, nó hiện lên tính chủ quan của ông ấy. Bản thể của ông ấy được phản xạ trong tấm gương.

Ông ấy chạm chân fakir và nói, "Ông đúng rồi - mọi châu báu của ta chẳng là gì trước tấm gương này."

Và tương truyền ông ấy đã giữ tấm gương đó liên tục với mình.

Câu chuyện ngụ ngôn này là hay. Tấm gương đó đại diện cho thiền. Fakir phải đã đưa cho ông ấy cách thiền nào đó bởi vì chỉ thiền mới có thể làm cho bạn nhận biết về mình là ai.

Nhưng Phật nói thiền phải trở thành cái gì đó thường hằng. Phật đem tầm nhìn mới toàn bộ về thiền cho thế giới. Trước Phật, thiền là cái gì đó bạn phải làm một hay hai lần một ngày, một giờ buổi sáng, một giờ buổi tối, và đó là tất cả. Phật đã cho cách diễn giải mới toàn bộ cho toàn thể quá trình thiền. Ông ấy nói: Loại thiền này mà ông làm một giờ buổi sáng, một giờ buổi tối, ông có thể làm năm lần hay bốn lần một ngày, chẳng có giá trị gì mấy. Thiền không thể là cái gì đó mà bạn có thể làm bên ngoài cuộc sống chỉ trong một giờ hay mười lăm phút. Thiền phải trở thành cái gì đó đồng nghĩa với cuộc sống của bạn; nó phải giống như thở. Bạn không thể thở một giờ buổi sáng và một giờ buổi tối, bằng không tối sẽ không bao giờ tới. Nó phải là cái gì đó giống như thở: ngay cả khi bạn ngủ việc thở vẫn tiếp tục. Bạn có thể đi vào cơn mê, nhưng việc thở vẫn tiếp tục.

Phật nói thiền nên trở thành hiện tượng thường xuyên; chỉ thế thì nó mới có thể biến đổi bạn. Và ông ấy đã mở ra một kĩ thuật thiền mới.

Đóng góp lớn lao nhất của ông ấy cho thế giới là Vipassana; không thầy giáo nào khác đã đem cho thế giới món quà lớn thế. Jesus là đẹp, Mahavira là đẹp, Lão Tử là đẹp, Zarathustra là đẹp, nhưng đóng góp của họ, so với Phật, không là gì cả. Cho dù họ tất cả gắn với nhau, thế nữa đóng góp của Phật vẫn lớn hơn

bởi vì ông ấy đã cho phương pháp khoa học thế - đơn giản, vậy mà xuyên thấu tới mức một khi bạn hài hoà với nó, nó trở thành nhân tố thường xuyên trong cuộc sống của bạn.

Thế thì bạn không cần làm nó; bạn phải làm nó chỉ lúc bắt đầu. Một khi bạn đã học được mẹo về nó, nó còn lại với bạn; bạn không cần làm nó. Thế thì bất kì cái gì bạn làm, nó đều có đó. Nó trở thành phông màn cho cuộc sống của bạn, nền tảng cho cuộc sống của bạn. Bạn bước đi, nhưng bạn bước có tính thiền. Bạn ăn, nhưng bạn ăn có tính thiền. Bạn ngủ, nhưng bạn ngủ có tính thiền. Nhớ lấy, ngay cả phẩm chất của giấc ngủ của thiền nhân cũng hoàn toàn khác với phẩm chất của giấc ngủ của người không là thiền nhân. Mọi thứ đều trở thành khác bởi vì một nhân tố mới đã đi vào làm thay đổi toàn thể động thái.

Vipassana đơn giản nghĩa là quan sát hơi thở của bạn, nhìn vào hơi thở của bạn. Nó không giống như yoga pranayam: nó không thay đổi hơi thở của bạn sang nhịp điệu nào đó - thở sâu, thở nhanh. Không, nó không thay đổi việc thở của bạn chút nào; nó không liên quan gì tới việc thở. Việc thở chỉ phải được dùng như phương cách để quan sát bởi vì nó là hiện tượng thường xuyên trong bạn. Bạn có thể đơn giản quan sát nó, và đó là hiện tượng tinh tế nhất. Nếu bạn có thể quan sát hơi thở của mình thế thì sẽ dễ dàng cho bạn quan sát ý nghĩ của mình.

Một điều lớn lao vô cùng mà Phật đã đóng góp là khám phá ra mối quan hệ giữa hơi thở và ý nghĩ. Ông ấy là người đầu tiên trong toàn thể lịch sử nhân loại đã làm tuyệt đối rõ ràng là việc thở và suy nghĩ có quan hệ sâu sắc Việc thở là phần thân thể của suy nghĩ và suy nghĩ là phần tâm lí của việc thở. Chúng không tách rời, chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Ông ấy là người đầu tiên nói về thân tâm như một đơn vị. Ông ấy nói lần đầu tiên về con người như hiện tượng tâm thân. Ông ấy không nói về thân thể và tâm trí, ông ấy nói về thân tâm. Chúng không phải là hai, do đó không cần có 'và' để nối chúng. Chúng đã là một rồi - thân tâm - thậm chí không cần dấu gạch nối; thân tâm là một hiện tượng. Và từng quá trình thân thể đều có phần tương ứng của nó trong tâm lí và ngược lại.

Bạn có thể quan sát điều đó, bạn có thể thử thực nghiệm. Dừng thở trong một chốc và bạn sẽ ngạc nhiên: khoảnh khắc bạn dừng thở, suy nghĩ của bạn dừng lại. Hay bạn có thể quan sát điều khác: bất kì khi nào suy nghĩ của bạn đi quá nhanh việc thở của bạn thay đổi. Chẳng hạn, nếu bạn đầy thèm khát dục và suy nghĩ của bạn trở nên quá nóng, việc thở của bạn sẽ khác: nó sẽ không theo nhịp điệu, nó sẽ mất nhịp điệu của nó. Nó sẽ hỗn độn hơn, nó sẽ không nhịp điệu.

Khi bạn giận dữ việc thở của bạn thay đổi bởi vì việc nghĩ của bạn đã thay đổi. Khi bạn yêu việc thở của bạn thay đổi bởi vì suy nghĩ của bạn đã thay đổi. Khi bạn an bình, thoải mái, ở nhà, thảnh thơi, việc thở của bạn khác. Khi bạn bất ổn, trong rối loạn, trong đau khổ, việc thở của bạn khác. Chỉ bằng việc quan sát hơi thở của mình bạn có thể biết loại trạng thái nào đang xảy ra trong tâm trí mình.

Thiền nhân đi tới một điểm: khi tâm trí thực sự dừng lại đầy đủ, việc thở cũng dừng lại. Và thế thì nỗi sợ lớn nảy sinh - đừng sợ. Nhiều thiền nhân đã báo cáo cho tôi, "Chúng tôi trở nên sợ lắm, rất hoảng, bởi vì bỗng nhiên chúng tôi trở nên nhận biết rằng việc thở đã dừng lại." Một cách tự nhiên, người ta nghĩ rằng khi việc thở dừng lại cái chết ở cận kề. Đó chỉ là vấn đề vài khoảnh khắc - bạn đang chết. Việc thở dừng lại trong cái chết; việc thở cũng dừng lại trong thiền sâu. Do đó thiền sâu và chết có một điểm tương tự: trong cả hai việc thở dừng lại. Do đó, nếu một người biết thiền người đó cũng đã biết chết. Đó là lí do tại sao thiền nhân trở nên tự do khỏi sợ chết: người đó biết việc thở có thể dừng lại và dầu vậy người đó vẫn hiện hữu.

Việc thở không phải là sống; sống là hiện tượng lớn hơn nhiều. Việc thở chỉ là nối với thân thể. Việc nối có thể bị cắt rời; điều đó không có nghĩa là cuộc sống đã chấm dứt. Cuộc sống vẫn có đó; cuộc sống không chấm dứt chỉ bởi không xuất hiện việc thở.

Phật nói: Quan sát việc thở của ông; để nó bình thường, như nó vậy. Ngồi im lặng, quan sát hơi thở của bạn. Tư thế ngồi cũng sẽ có ích; tư thế Phật, tư thế hoa sen, là rất có ích. Khi xương sống của bạn dựng thẳng và bạn đang ngồi trong

tư thế hoa sen, chân bạn xếp chéo, xương sống bạn được gióng thẳng theo lực trọng trường, và thân thể ở trạng thái thảnh thơi nhất. Để xương sống được dựng thẳng và thân thể chùng lỏng, treo trên xương sống - không căng thẳng. Thân thể nên chùng lỏng, thảnh thơi, xương sống dựng thẳng, cho nên sức hút có lực kéo ít nhất lên bạn.

Bạn có quan sát điều đó không? Nếu bạn muốn đi ngủ bạn phải nằm ra, bởi lẽ đơn giản là khi bạn nằm ngang trên đất bạn trong tiếp xúc với lực hút ở mức tối đa, bởi vì trên khắp thân thể lực hút trọng trường tác động, nó kéo bạn. Bạn lập tức bắt đầu rơi vào giấc ngủ. Đứng thì khó rơi vào giấc ngủ. Tư thế khó nhất để rơi vào giấc ngủ là tư thế hoa sen. Thân thể thảnh thơi thế không cần rơi vào giấc ngủ, và lực trọng trường ở mức tối thiểu; do đó chúng không thể kéo bạn xuống được; chúng không thể làm cho bạn nặng nề và đờ đẫn và lờ phờ. Bạn hoạt bát, bạn đầy cuộc sống. Bạn thông minh khi ở tư thế hoa sen hơn là bạn có thể ở trong bất kì tư thế nào khác. Thân thể ảnh hưởng tới tâm trí bạn.

Các nhà khoa học bây giờ đồng ý với điều này: rằng chỉ bởi vì vài con khỉ bằng cách nào đó... họ đã không có khả năng tìm ra lí do tại sao và làm sao điều đó đã xảy ra, và khỉ vẫn là khỉ - có thể chỉ ngẫu nhiên do tò mò, vài con khỉ cố đứng trên hai chân và đây là những con khỉ đã trở thành con người nguyên thuỷ; chúng là người khởi thuỷ. Đó là đổi mới vĩ đại nhất; không cái gì khác lớn hơn điều đó. Vài con khỉ đứng thẳng trên hai chân chúng đã tạo ra cuộc cách mạng vĩ đại; cuộc cách mạng xảy ra trong trưởng thành của tâm trí. Tư thế đứng thẳng giúp cho tâm trí thoát ra khỏi giấc ngủ. Tâm trí trở nên thông minh hơn, nó trở nên tỉnh táo hơn, nó trở nên ý thức hơn.

Các con vật khác di chuyển trên bốn chân đã không có khả năng phát triển thông minh, mặc dầu nhiều con trong chúng có trí não gần cùng năng lực như con người. Chẳng hạn, voi có trí não gần cùng năng lực như con người, nhưng đã không có khả năng phát triển nó và tôi không nghĩ điều đó sẽ xảy ra. Trong rạp xiếc họ cố gắng vất vả để dạy voi ngồi trong ghế hay đứng trong vài giây trên hai chân, nhưng thân thể nặng nề thế,

voi không thể xoay xở đứng trên hai chân được. Do đó não vẫn còn bị đóng; lực hút trọng trường giữ cho nó vô ý thức.

Do đó tư thế hoa sen này là cái gì đó có giá trị. Nó không chỉ là hiện tượng thân thể; nó ảnh hưởng tới tâm trí. Nó làm thay đổi tâm trí. Ngồi trong tư thế hoa sen - toàn thể vấn đề là ở chỗ xương sống của bạn phải dựng thẳng và phải làm thành góc chín mươi độ với đất. Đó là điểm mà bạn có khả năng thông minh nhất, tỉnh táo nhất, ít buồn ngủ nhất.

Và thế rồi quan sát hơi thở của bạn, hơi thở tự nhiên. Bạn không cần thở sâu, bạn không thay đổi việc thở của mình; bạn đơn giản quan sát nó như nó vậy. Nhưng bạn sẽ ngạc nhiên bởi một điều: khoảnh khắc bạn bắt đầu quan sát, nó thay đổi - bởi vì ngay cả sự kiện quan sát cũng là việc thay đổi và việc thở không còn như cũ.

Hơi chút thay đổi trong tâm thức của bạn lập tức ảnh hưởng tới việc thở của bạn. Bạn sẽ có khả năng nhìn thấy nó; bất kì khi nào bạn quan sát bạn sẽ thấy việc thở của mình đã trở nên sâu hơn chút ít. Nếu nó trở nên như vậy theo cách riêng của nó thì thế là tốt, nhưng bạn không làm nó bằng ý chí của mình. Quan sát hơi thở của mình, dần dần, dần dần bạn sẽ ngạc nhiên là khi hơi thở của bạn trở nên bình thản và yên tĩnh, tâm trí của bạn cũng trở nên bình thản và yên tĩnh. Và quan sát hơi thở sẽ làm cho bạn có khả năng quan sát tâm trí.

Đó mới chỉ là bắt đầu, phần đầu tiên của thiền, phần vật lí. Và phần thứ hai là phần tâm lí. Thế thì bạn có thể quan sát những điều tinh tế hơn trong tâm trí mình - ý nghĩ, ham muốn, kí ức.

Và khi bạn đi sâu hơn vào trong tính quan sát, phép màu bắt đầu xảy ra: khi bạn trở nên có tính quan sát, càng ngày càng ít giao thông xảy ra trong tâm trí, càng ngày càng tĩnh lặng, im lặng hơn; càng ngày càng nhiều không gian im lặng hơn, càng ngày càng nhiều lỗ hổng và khoảng hở. Các khoảnh khắc trôi qua và bạn không bắt gặp một ý nghĩ nào. Dần dần, dần dần nhiều phút trôi qua, nhiều giờ trôi qua....

Và có số học nào đó trong nó: nếu bạn có thể vẫn còn tuyệt đối trống rỗng trong bốn mươi tám phút, chính ngày đó bạn sẽ trở nên chứng ngộ, chính khoảnh khắc đó bạn sẽ trở nên chứng

ngộ. Nhưng đó không phải là vấn đề về nỗ lực của bạn; đừng cứ nhìn đồng hồ bởi vì mỗi lần bạn nhìn, ý nghĩ đã tới. Bạn phải đếm lại từ chính ban đầu; bạn quay lại số không. Không cần bạn quan sát thời gian.

Nhưng điều này đã từng là kinh nghiệm ở phương Đông của mọi thiền nhân vĩ đại: rằng bốn mươi tám phút dường như là điểm tối thượng. Nếu lỗ hổng ngần đó là có thể, nếu trong lỗ hổng như thế suy nghĩ dừng lại và bạn vẫn còn tỉnh táo, không ý nghĩ nào bắt chéo qua tâm trí bạn, bạn có khả năng đón nhận Thượng đế bên trong. Bạn đã trở thành người chủ và khách lập tức tới.

Nếu ông không trí huệ,

Làm sao ông có thể làm vững chắc được tâm trí?

Bạn phải rất thông minh; chỉ thế thì bạn mới có thể làm vững chắc tâm trí. Và ông ấy ngụ ý gì bởi thông minh? Thông thường chúng ta cư xử theo cách rất không thông minh: chúng ta cư xử theo niềm tin; niềm tin giữ chúng ta không thông minh. Chúng ta cư xử theo tri thức vay mượn; điều đó giữ chúng ta không thông minh.

Thử chấp nhận trực tiếp thách thức của cuộc sống; đừng hành động từ niềm tin hay tri thức. Đừng tuân theo kinh sách và truyền thống. Chúng là căn nguyên của việc làm cho bạn thành ngu, bởi vì chừng nào bạn còn chưa đối diện trực tiếp với cuộc sống, chừng nào những thách thức đó còn chưa được đương đầu, thông minh của bạn sẽ không nảy sinh - bởi vì sẽ không có cơ hội cho nó nảy sinh. Cho nó cơ hội đi. Cuộc sống cho nhiều cơ hội nhưng bạn cứ bỏ lỡ cơ hội bởi vì bạn sống trên những câu trả lời vay mượn.

Đối diện cuộc sống và những câu hỏi của nó và các thực tại của nó theo cách riêng của bạn, cho dù đáp ứng riêng của bạn không lớn vậy - chúng không thể thế được. Tất nhiên bạn không thể đáp ứng như vị phật, nhưng bằng vay mượn câu trả lời nào đó từ Phật bạn sẽ không bao giờ đủ thông minh để tự mình trở thành vị phật. Vâng, bạn sẽ phạm nhiều lỗi, nhiều sai lầm. Vâng, bạn sẽ đi lạc lối nhiều lần - cứ đi, đừng lo nghĩ! Cuộc sống được ngụ ý cho điều đó, để cho bạn có thể thử. Chính là quan thử, nhiều lỗi, nhiều sai lầm mà người ta học. Khi bạn học bằng nỗ lực riêng của mình, bạn trở nên thông minh. Và chỉ người

thông minh mới có thể thấy cái đẹp của thiền, mới có thể hiểu ý nghĩa của thiền.

Nếu ông không thể làm yên tĩnh bản thân mình, Ông bao giờ học được cái gì?

Và tất cả việc học xảy ra qua thiền; nó không xảy ra qua nghiên cứu. Nghiên cứu là tích luỹ thông tin, đó không phải là học. Bao giờ cũng tỉnh táo về tri thức vay mượn: dù nó có vẻ quí giá thế nào nó cũng là giả, rởm - cho bạn. Nó không rởm cho người đã sống nó. Nó là đúng cho Phật, đúng cho Jesus, đúng cho Krishna, nhưng không đúng cho bạn. Bạn sẽ phải sống....

Phật cũng có kinh sách sẵn có. Ông ấy có thể đã đọc Krishna; Gita có sẵn rồi. Và ông ấy là người được giáo dục tốt - ông ấy là con vua. Mọi kinh sách đều phải có sẵn cho ông ấy và các học giả lớn và các học giả lớn cũng sẵn có cho ông ấy. Ông ấy có thể đã trích đọc Gita mọi ngày; ông ấy có thể đã học Gita cho nên tuyệt đối chắc là ông ấy đã có khả năng lặp lại nó từ kí ức, nhưng thế thì ông ấy đã bỏ lỡ phật tính.

Và trong thời của Krishna Vedas cũng đã sẵn có rồi, nhưng Krishna đã không vay mượn tri thức từ Vedas. Vào thời của Jesus Kinh Cựu ước đã sẵn có rồi, nhưng Jesus cố tìm ra chân lí cho bản thân mình. Đây là cái gì đó rất bản chất cần hiểu: chân lí phải được tìm thấy bởi bản thân người ta. Chỉ thế thì nó mới giải thoát; bằng không nó trở thành tù túng - tù túng đẹp, nhưng tất mọi dạng tù túng đều như nhau.

Và nếu bạn không thể học....

Ông sẽ trở nên tự do thế nào?

Chính chỉ qua kinh nghiệm chân lí theo cách riêng của bạn mà tự do mới xảy ra. Tự do là hương thơm của kinh nghiệm về chân lí.

Với tâm trí yên tĩnh đi vào trong nhà trống đó, trái tim ông, và cảm thấy niềm vui của đạo

Bên ngoài thế giới.

Phật nói: Với tâm trí im lặng, tâm trí yên tĩnh... *đi vào trong nhà trống đó, trái tim ông*.

Trái tim bạn là nhà thực của bạn; nó hoàn toàn trống rỗng. Cái đầu bạn đầy rác rưởi, trái tim bạn trống rỗng toàn bộ. Đi từ

đầu xuống tim đi! Toàn thể quá trình thiền là đi từ cái đầu xuống trái tim, từ tâm trí sang vô trí.

Đi vào trong nhà trống đó, trái tim ông, và cảm thấy niềm vui của đạo - và bạn sẽ đầy niềm vui - *bên ngoài thế giới*. Niềm vui không của thế giới này, hương thơm tới từ cõi bên kia.

Nhìn vào trong -

Cái lên và cái xuống.

Lên và xuống của hơi thở của bạn: đó là cách nhìn vào bên trong. Nhiều người đã nói: Nhìn vào bên trong. Socrates đã nói: Nhìn vào bên trong, biết bản thân ông, nhưng không ai đã cho phương pháp đích xác. Phật cho bạn phương pháp đích xác: lên và xuống của hơi thở. Chính là qua hơi thở mà bạn được bắc cầu. Hơi thở là cây cầu giữa linh hồn bạn và thân thể bạn. Nếu bạn có thể quan sát hơi thở của mình lên và xuống, dần dần, dần dần bạn sẽ có khả năng nhìn thân thể như tách rời khỏi bản thân mình và cũng vậy hơi thở như tách rời khỏi bản thân bạn, bởi vì người quan sát không thể là cái được quan sát, người quan sát không thể là cái được quan sát. Bỗng nhiên một hôm bạn sẽ nhận ra rằng bạn là nhân chứng của tất cả nó. Và nhân chứng chắc chắn siêu việt lên trên tất cả mọi cái nó chứng kiến. Trong chính khoảnh khắc đó tự do đã xảy ra cho bạn. Thế thì:

Hạnh phúc làm sao!

Tự do ngọt ngào làm sao!

Đó là bắt đầu của cuộc sống...

Sinh không phải là bắt đầu của cuộc sống. Đây là bắt đầu của cuộc sống, khi bạn kinh nghiệm linh hồn chứng kiến của mình. *Đó là bắt đầu.... của việc làm chủ và kiên nhẫn, của bạn tốt cùng trên đường, của cuộc sống thuần khiết và tích cực.*

Thiền về những lời này đi. Phật tử đã không hiểu những lời này chút nào. Làm sao người này, Phật Gautama, lại là kẻ trốn chạy? Ông ấy nói: *Đó là bắt đầu của cuộc sống* mới, *của việc làm chủ và kiên nhẫn, của bạn tốt cùng trên đường....*

Ông ấy đang cho bạn thế giới mới, cách thức mới để yêu, cách thức mới để thân thiện; ông ấy đang cho bạn những người bạn mới. Thực tế, chỉ thiền nhân mới có thể thân thiện với nhau bởi vì họ không phải là kẻ cạnh tranh. Không ai khác có thể thân thiện được, họ chỉ có thể giả vờ. Làm sao kẻ cạnh tranh có thể thân thiện được? Sâu bên dưới họ là kẻ thù bởi vì mọi người đều thèm

muốn cùng thứ. Bạn tham tiền, bạn của bạn cũng tham tiền. Làm sao bạn có thể thân thiện được? Không thể được. Mọi tình bạn đều hư huyễn, rởm.

Bạn muốn là thủ tướng và bạn của bạn cũng muốn là thủ tướng. Ai không muốn là thủ tướng? Làm sao bạn có thể thân thiện được? Do đó họ nói trong chính trị không có tình bạn chút nào. Vài người là kẻ thù công khai, vài người là kẻ thù theo cách mai danh ẩn tích. Đó là lí do tại sao trong chính trị mọi ngày thay đổi đều xảy ra: ai đó đã là bạn hôm qua, hôm nay là kẻ thù; ai đó đã là kẻ thù hôm qua, hôm nay là bạn.

Đó là một thế giới kì lạ, thế giới chính trị.

Machiavelli, trong cuốn Hoàng tử, gợi ý cho các chính khách, "Đừng bao giờ nói cái gì cho bạn của bạn về điều bạn không muốn kẻ thù của mình được biết, bởi vì bất kì người bạn nào cũng có thể trở thành kẻ thù của bạn vào bất kì ngày nào." Ông ấy cũng nói, "Đừng bao giờ nói cái gì chống lại kẻ thù của bạn mà bạn không muốn nói chống lại bạn của mình bởi vì bất kì kẻ thù nào cũng có thể trở thành người bạn vào bất kì ngày nào " - thế thì sẽ khó khăn. Thế thì bạn sẽ phải nuốt cái gì đó và điều đó sẽ bẽ mặt.

Chính khách cứ làm điều đó: họ cứ chia chẻ và nuốt nó lặp đi lặp lại. Họ nói điều này hôm nay, điều khác ngày mai; họ phải vậy. Trong chính trị không thể có bạn bè được.

Bạn bè là có thể chỉ trên đường, trên đường hướng tới Thượng đế, bởi vì đó không phải là cạnh tranh. Bạn có thể có Thượng đế, tôi có thể có Thượng đế; không có vấn đề là bằng việc bạn có Thượng đế tôi sẽ không có khả năng có Thượng đế nữa. Hàng triệu người có thể có Thượng đế và không có vấn đề gì vì Thượng đế là vô hạn, chân lí là vô hạn. Việc có chân lí của tôi không có nghĩa là bây giờ bạn không thể có nó. Thực tế, ngược lại, việc có chân lí của tôi nghĩa là bạn cũng có thể có nó! Nếu tôi có thể có nó, sao bạn không có được? Do đó, trên đường, có một loại tình bạn hoàn toàn mới.

... *của cuộc sống thuần khiết và tích cực*. Làm sao

Phật có thể bị gọi là kẻ đào tẩu được? Ông ấy nói:

...*của cuộc sống thuần khiết và tích cực*. Ông ấy ngụ ý tính sáng tạo, tính sáng tạo tới từ hồn nhiên mang tính thiền, của thuần khiết

tính thiền. Và người sáng tạo thực là có thể chỉ qua thiền. Cái gọi là hoạ sĩ của bạn, chín mươi chín phần trăm số họ, không phải là hoạ sĩ thực. Cái gọi là nhà thơ của bạn không phải là nhà thơ, cái gọi là nhạc sĩ của bạn không phải là nhạc sĩ - có thể là các nhà kĩ thuật. Họ biết cách chơi, họ biết cách soạn, họ biết cách vẽ, nhưng chỉ biết cách vẽ không làm cho bạn thành người sáng tạo.

Người sáng tạo là hiện tượng hoàn toàn khác. Người sáng tạo đem cái gì đó của Thượng đế vào trong thế giới, cái gì đó của người sáng tạo vào trong thế giới. Nhưng làm sao bạn có thể đem cái gì đó của Thượng đế vào trong thế giới nếu bạn không biết bản thân Thượng đế?

Một Phật là người sáng tạo, một Jesus là người sáng tạo. Lời của họ, hành động của họ là bằng chứng duy nhất rằng Thượng đế tồn tại. Chính sự hiện diện của họ là bằng chứng rằng Thượng đế tồn tại. Sự hiện diện của họ có tính sáng tạo: trong chính sự hiện diện của họ hàng nghìn người được biến đổi. Phật không phải là kẻ đào tẩu; ông ấy không thể thế được. Không người thức tỉnh nào có thể là kẻ đào tẩu. Kẻ hèn nhát đào tẩu, người dũng cảm sáng tạo.

Cho nên sống trong tình yêu - đây là lời của Phật, nhắc bạn:

Cho nên sống trong tình yêu. Làm việc của ông.

Làm chỗ kết thúc của nỗi buồn của ông.

Ông ấy không chống lại tình yêu, ông ấy không chống lại tính sáng tạo, ông ấy không chống lại công việc. *Làm việc của ông* - bởi vì chừng nào bạn còn chưa làm việc ở gần trái tim bạn, bạn sẽ vẫn còn chưa được hoàn thành. Và thiền nhân lập tức thấy công việc của mình là gì. Thiền nhân thấy về bản chất rằng đây là công việc của mình; người đó không phải nghĩ về nó. Nó rõ ràng và kêu to tới mức người đó biết rằng mình phải là nhạc sĩ hay người đó phải là nhà thơ hay người đó phải thế này hay thế nọ. Điều đó tới rõ ràng tới mức không có vấn đề hoài nghi. Và thế thì người đó bắt đầu làm việc; công việc đó là thiền của người đó.

Có nhiều người ở đây sợ công việc. Họ không biết điều đang xảy ra ở đây là hoàn toàn khác với việc bạn đã bắt gặp trong cuộc sống của mình. Đó là cái gì đó hoàn toàn khác. Khi tôi trao cho bạn

việc nào đó, nó là để giúp bạn trưởng thành. Chừng nào bạn còn chưa có khả năng tìm ra công việc của riêng mình tôi sẽ cứ trao nó cho bạn - chỉ cho tới khoảnh khắc bạn có khả năng tự mình tìm thấy nó. Và bất kì công việc nào được trao ở đây cũng không là gì ngoài việc thiền cho bạn. Nếu nó không phải là thiền cho bạn thì bạn đã không hiểu thông điệp của tôi chút nào.

Để thấy cách hoa nhài nở ra và làm rơi xuống những bông hoá héo của nó.

Để rơi rụng đi chủ tâm và hận thù.

Phật nói: Như hoa nhài rụng khi chúng đã tàn hay lá rụng khỏi cây khi chúng chết, lá khô. Cũng hệt như thế, *để rơi rụng đi chủ tâm và hận thù*. Điều đầu tiên ông ấy nói mà phải bị vứt bỏ - dễ dàng, không nỗ lực, cũng hệt như hoa nhài héo rụng theo cách riêng của nó - là chủ tâm, ý chí của bạn, bản ngã của bạn.

Cho nên đôi khi tôi phải đưa bạn vào công việc nào đó nơi bạn phải vứt bỏ bản ngã của mình và bạn nghĩ đó là một loại trừng phạt. Nó không phải là một loại trừng phạt đâu; nó là thách thức, nó là tình huống nơi bạn phải vứt bỏ bản ngã chẳng chóng thì chầy bởi vì nó tạo ra khổ lặp đi lặp lại cho bạn. Nó sẽ làm cho bạn nhận biết rõ ràng rằng bản ngã của bạn gây ra khổ của bạn.

Mới hôm nọ, Anshumali đã viết nói rằng, "Thưa thầy kính yêu, làm việc ở Vrindavan dưới Deeksha dường như là sự trừng phạt." Nó không phải vậy, Anshumali. Nó là phần thưởng, không phải là trừng phạt! Nó là trừng phạt nếu bạn muốn níu bám lấy bản ngã của mình; nếu bạn để bản ngã rụng đi, nó là phần thưởng. Và thế thì bạn sẽ có khả năng thấy cái đẹp của công việc này, và bạn sẽ có khả năng thấy cái đẹp của Deeksha nữa. Cô ấy là bà mẹ Italy đẹp! Cô ấy yêu công nhân của mình, cô ấy yêu người của mình; cô ấy hết lòng tận tuỵ. Tất nhiên, cô ấy yêu nhiều tới mức cô ấy cũng quát lên, cô ấy cũng la lên nữa. Tình yêu của cô ấy tới mức cô ấy tin cậy rằng bạn sẽ hiểu việc la của cô ấy nữa. Nhưng cô ấy là phương cách tốt; cô ấy đã từng là sự giúp đỡ mênh mông cho nhiều người.

Có một trăm nhóm trị liệu ở đây, nhưng nhóm của Deeksha là tốt nhất! Mặc dầu nó không được biết như nhóm trị liệu - nó là nhóm trị liệu bí mật.

Nếu bạn vứt bỏ chủ tâm của mình, bản ngã của mình, thế thì hận thù cũng bị vứt bỏ bởi vì hận thù không là gì ngoài cái bóng của bản ngã của bạn. Nếu không có bản ngã thì không có hận thù; nếu có bản ngã, bao giờ cũng có hận thù theo sau nó. Bất kì ai tới trên con đường... và mọi người sẽ tới trên con đường bởi vì các bản ngã không thể điều chỉnh lẫn nhau được. Các bản ngã bao giờ cũng trong xung đột, các bản ngã bao giờ cũng cãi nhau, chúng hay sinh sự, do đó có hận thù.

Vứt bỏ bản ngã và nhìn cái đẹp của vô ngã. Thế thì không có hận thù, không có giận dữ. Bạn trở nên im lặng thế, năng lượng của bạn trở nên bình thản và yên tĩnh tới mức bỗng nhiên bạn bắt đầu nhìn thế giới trong ánh sáng khác, trong cảnh quan khác. Thế thì thế giới bình thường này không còn là bình thường nữa - nó trở thành thiêng liêng.

Ông có yên tĩnh không? Làm yên tĩnh thân thể ông. Làm yên tĩnh tâm trí ông.

Phật nói: Trước hết hãy bắt đầu với thân thể và thế rồi đi sang tâm trí. Làm yên tĩnh thân thể ông bằng việc quan sát hơi thở, làm yên tĩnh tâm trí ông bằng việc quan sát ý nghĩ của ông.

Ông không muốn gì. Lời ông tĩnh lặng. Ông tĩnh lặng.

Thế thì bạn sẽ đi tới thấy rằng không có ham muốn. Làm sao ham muốn có thể tồn tại trong tâm trí im lặng được? Ham muốn là trạng thái rối loạn, ham muốn là trạng thái của vô ý thức, ham muốn là điên khùng. Khi bạn im lặng, điên khùng biến mất.

Ba lần Jessie đem Sandy tới toà linh mục, hi vọng được làm lễ kết hôn với anh ta và làm vợ, nhưng mỗi lần mục sư lại từ chối vì tình trạng say xỉn của chú rể tương lai.

"Sao cô cứ khăng khăng đem anh ta lại tôi trong trạng thái thế?" mục sư hỏi.

"Dạ thưa cha tôn kính," Jessie giải thích, "anh ấy sẽ không tới khi anh ấy tỉnh táo!"

Khoảnh khắc bạn tỉnh táo, im lặng, bạn sẽ không làm nhiều thứ bạn đang làm và bạn sẽ bắt đầu làm những thứ bạn chưa bao giờ nghĩ tới trước đây. Cuộc sống của bạn sẽ không còn bị phí hoài;

nó sẽ trở nên có tính sáng tạo, cực kì sáng tạo. Cuộc sống của bạn sẽ không phát triển gai, nó sẽ phát triển hoa. Nó là cùng năng lượng!

Nhưng tâm trí giữ cho bạn bận rộn trong những thứ ngu xuẩn thế, trong những chi tiết ngu xuẩn thế về những điều ngu xuẩn. Nhìn điều tâm trí vẫn đang làm mà xem... và bạn sẽ không cần bất kì ai nói cho bạn rằng bạn điên.

Một người nhỏ bé bước vào "Cửa hàng văn phòng phẩm hoàn hảo" - một cửa hàng duy nhất ở New York chuyên bán các sản phẩm giấy tờ. Một người bán hàng thanh lịch tiếp cận anh ta trong bộ com lê Brooks Brothers. "Thưa ông tôi có thể giúp gì được cho ông?" người bán hàng ngân nga với giọng có văn hoá.

"Vâng, tôi muốn có giấy viết."

"Ông thích giấy có đường kẻ hay không đường kẻ, thưa ông?"

"Ồ, bất kì cái gì cũng được. Không thành vấn đề." "Rồi ông sẽ viết bằng bút máy hay bút bi?"

"Tôi thực sự không biết. Bất kì cái gì tới tay...."

"Ông muốn dùng giấy dầy hay giấy mỏng mặt láng, thưa ông?"

"Này, bất kì cái gì cũng được. Cứ đưa tôi bất kì gói cũ nào!"

"Có lẽ ông ưa một trong các loại có mùi thơm?" "Nếu ông thích. Nhưng tôi phải đón xe bus - cứ đưa tôi giấy nào đó thôi!"

"Mất một chút thời gian thưa ông. Ông muốn dùng giấy thủ công trong hộp quà tặng đặc biệt hay thương hiệu đơn giản?"

Giọng của người nhỏ bé nâng lên một quãng tám. "Trông này, lần thứ mười... giấy nào cũng được! làm điều đó nhanh lên, được không?"

"Vậy có lẽ ông có sở thích mầu - đỏ, lam, vàng...?"

Vừa lúc đó một người khác xô vào cửa hàng. Mắt anh ta có quầng thẫm bên dưới và má anh ta ướt nước mắt.

"Trông đây," anh ta nức nở, "đá lát này là mầu nhà tắm của tôi và đây là kích cỡ nhà vệ sinh của tôi. Tôi đã chỉ cho ông xem lỗ đít tôi hôm qua. Bây giờ, tôi có thể có chút giấy vệ sinh được không?"

Nhìn vào tâm trí bạn... những điều ngu xuẩn và những chi tiết ngu xuẩn tới vô hạn! Bạn đi mãi - khi nào bạn sẽ dừng lại?... xin mời! Đó là điều Phật đang nói.

Feinberg, giám đốc tang lễ, đang ăn trưa với bạn mình, Weinstein.

"Tao kiếm được một mặc cả hời cho mày về quan tài," anh ta nói.

"Tao không thích nghĩ về những điều như thế. Bao nhiêu?"

"Nó được làm bằng gỗ gụ với tay cầm bạc và một khoá. Nói cho mày, chỉ hai nghìn đô la thôi."

"Tao sẽ nghĩ về điều đó."

Trên đường về nhà từ chỗ làm, Weinstein dừng lại

ở nhà xác Minkis để so sánh giá.

"Tôi không thể cho anh cái gì đẹp," ông giám đốc nói. "Tôi có một cỗ quan tài gỗ gụ với tay cầm bạc và tôi thậm chí còn để vào đó một chiếc khoá. Giá một nghìn đô la."

Weinstein chạy xô tới nhà Feinberg và bắt đầu la lên. "Mày là thằng bạn gì thế! Tao vừa thấy cùng chiếc quan tài mày muốn bán và nó rẻ hơn một nghìn đô la."

"Nó có bằng gỗ gụ với tay cầm bạc và có khoá không"

"Có chứ!" Weinstein đáp.

"Nó có lớp vải lót bằng bạc không?" "Tao không nhìn. Tao nghĩ là không."

"Mày thấy đấy!" Feinberg nói. "Trong sáu tháng mày sẽ cần lớp vải lót mới."

Không chỉ về cuộc sống mà thậm chí về sau cuộc sống, tâm trí cứ chuẩn bị ngay cả điều đó. Mọi người quyết định về di chúc của họ, họ quyết định về văn bia của họ, họ quyết định cách nấm mồ của họ phải được làm, bằng loại đá cẩm thạch nào. Con người dường như hoàn toàn không thông minh và người đó cứ phí hoài cuộc sống của mình về những điều như thế mà chẳng tạo ra ý nghĩa gì hết cả. Nhưng bạn phải nhìn vào tâm trí riêng của mình.

Ông không muốn gì. Lời ông tĩnh lặng. Ông tĩnh lặng. Phật nói đây là cách chúng ta phải vậy - không ham muốn, bởi vì mọi ham muốn đều vô tích sự. Chúng là về tương lai; cuộc sống là trong hiện tại. Mọi ham muốn đều làm bạn sao lãng khỏi hiện tại, mọi ham muốn đều làm bạn sao lãng khỏi cuộc sống, mọi

ham muốn đều phá huỷ cuộc sống, mọi ham muốn đều là trì hoãn cuộc sống. Cuộc sống là bây giờ và ham muốn đem bạn đi xa, ngày càng xa hơn khỏi bây giờ. Và khi chúng ta thấy rằng cuộc sống của mình là khổ chúng ta cứ đổ trách nhiệm lên người khác, và không ai chịu trách nhiệm ngoại trừ chúng ta.

"Người tốt ơi," một vị khách tới thăm tù nhân nói, "làm sao ngẫu nhiên mà anh tới chỗ buồn tẻ này?"

"Dạ, thưa ngài," người tù nói, "ông nhìn tôi đây, nạn nhân bất hạnh của số mười ba không may."

"Thế à!" vị khách thăm nói. "Điều đó là thế nào?" "Mười hai bồi thẩm và một quan toà, thưa ngài."

Không ai muốn nhận trách cứ về bản thân mình. Bất kì cái gì cũng có tác dụng - con số không may, tướng tay, số mệnh, chiêm tinh... sao, sao xấu đang tạo ra khổ cho Anshumali! Cho dù họ đi tìm Anshumali, sẽ khó cho họ tìm thấy anh ta; họ thậm chí không thể thấy trái đất - trái đất nhỏ bé thế. Mặt trời của chúng ta lớn hơn trái đất mười hai nghìn lần và mặt trời của chúng ta là ngôi sao rất tầm thường. Có ngôi sao lớn hơn mặt trời hàng triệu lần; so với các ngôi sao đó trái đất này chỉ là hạt bụi, không đáng để ý, có thể bỏ qua được. Nó có thể bị bỏ qua, có thể bị quên mất, có thể bị lờ đi. Và có hàng triệu ngôi sao mà khoa học đã đếm và hàng triệu ngôi sao nữa phải ở bên ngoài bởi vì tầm với của chúng ta là giới hạn, công cụ của chúng ta bị giới hạn. Và những sao này đang quyết định số mệnh của thư kí trong văn phòng thu thuế, của một người làm công ở ga tầu hoả!

Con người ngu thế, ngu không thể tin được. Người đó cứ đổ trách nhiệm lên ai đó khác. Chừng nào bạn còn chưa dừng điều này bạn sẽ không bao giờ trở thành tôn giáo. Người tôn giáo là người nhận trách nhiệm về bản thân mình.

Điều đầu tiên làm bạn khổ là ham muốn của bạn, ham muốn thường xuyên về cái này và cái nọ. Dừng điều đó lại. Và khi không có ham muốn, cũng không có ý nghĩ. Chức năng của ý nghĩ là giúp bạn ham muốn; chúng là công cụ. Nếu bạn không có ham muốn, ý nghĩ nhất định biến mất theo cách riêng của nó. Và khi không có ham muốn, không có ý nghĩ... *Ông tĩnh lặng*. Bạn bình thản, tự chủ, định tâm, bắt rễ.

Đó là đám cháy vào sáng sớm, và một phóng viên Italy trẻ khá may đã tới chứng kiến cảnh tượng để viết bài tường trình về đám cháy từ một trong những cư dân của nhà căn họ đã thoát ra ngoài.

"Thật là khủng khiếp," người này kể lại. "Ông tưởng tượng các bức tường vỡ vụn về phía ông, ngọn lửa thực tế liếm vào má ông theo bất kì hướng nào ông quay tới và chính sắt của lan can bốc khói dưới tay ông. Nhưng trong khói mù của tất cả những cái đó, tôi muốn ông biết, tôi giữ hoàn toàn bình thản và cân bằng."

"Thật là xấu hổ, vì ông đã bình thản và tự chủ," phóng viên đáp lại, "tới mức ông đã không nghĩ tới việc mặc quần vào."

Những người nghĩ họ yên tĩnh và bình thản lại không yên tĩnh và bình thản, Họ chỉ tin điều đó; họ chỉ hi vọng rằng họ yên tĩnh và bình thản. Chỉ rất hãn hữu nói có một người yên tĩnh và bình thản. Điều đó chỉ xảy ra ở đỉnh tối thượng của thiền, không trước điều đó. Cho nên đừng tự lừa mình.

Bằng nỗ lực riêng của ông đánh thức bản thân mình, quan sát bản thân mình. và sống vui vẻ.

Nhận trách nhiệm và điều đó cho bạn sáng suốt lớn lao. Nếu bạn chịu trách nhiệm cho tất cả khổ của mình, nếu bạn chịu trách nhiệm về tất cả ác mộng của mình, thế thì điều khác cũng là có thể: bạn có thể thức dậy. Nếu bạn chịu trách nhiệm về giấc ngủ của mình, bạn có thể thức dậy; nếu bạn không chịu trách nhiệm, ngôi sao nào đó chịu trách nhiệm, thế thì bạn có thể làm gì? Bạn chỉ là nạn nhân và bạn phải chịu đựng. Chừng nào sao còn chưa đổi ý của chúng, nếu chúng có tâm trí....

Bằng nỗ lực riêng của ông đánh thức bản thân mình, quan sát bản thân mình. Và sống vui vẻ. Và mọi người nói Phật là người bi quan sao? - và ông ấy nói: *sống vui vẻ*.

Phật nói: Đừng tin vào cứu tinh bởi vì đó là tâm trí cũ, cùng tâm trí muốn đổ trách nhiệm lên ai đó khác. Bây giờ người Ki tô giáo nghĩ Jesus cứu. Người Hindu nghĩ rằng bất kì khi nào nhu cầu nảy sinh, Krishna sẽ quay lại; ông ấy sẽ lấy hoá thân khác để cứu nhân loại. Khi nào bạn sẽ cảm thấy trách nhiệm của mình? Và mọi người không nghĩ rằng đây là điều xấu xa, sỉ nhục, bẽ mặt; nó hạ thấp nhân phẩm con người.

Một người Ki tô giáo và một người Do Thái đang bước đi. Họ bắt gặp một nhà thờ và phía trước nó có một tấm biển lớn với dòng chữ, "Jesus cứu rỗi!"

Người Do Thái nói, "Điều đó không là gì cả - Moses đầu tư!"

Không ai có thể cứu bạn được; đừng đợi bất kì cứu tinh nào. Bạn có thể tự cứu mình, điều đó là đúng.

Đây cũng là một trong những cái nhìn thấu lớn lao của Phật vào khổ của con người, vào thực tại con người, rằng ông ấy nói: Đừng tin rằng ai đó sẽ cứu ông. Bạn là nguyên nhân của khổ của mình, bạn có thể là nguyên nhân của phúc lạc của mình.

Ông là người chủ,
Ông là chỗ trốn tránh.
Như lái buôn luyện ngựa tốt, Làm chủ bản thân ông.
Sung sướng làm sao ông đi theo
Lời của người đã thức tỉnh.

Và nếu bạn thiền, nếu bạn trở nên im lặng chút ít, tỉnh táo chút ít, bạn sẽ yêu những lời này bởi vì chúng có hương vị của chân lí - nhưng chỉ cho những người đang thiền.

Sung sướng làm sao ông đi theo lời của người đã thức tỉnh. Thế thì tất cả những người đã thức tỉnh bỗng nhiên trở thành người đương đại của bạn. Chỉ thế thì bạn mới có thể hiểu được Jesus, Phật, Krishna, Mahavira, Lão Tử. Chỉ thế thì, khi bạn thiền, bỗng nhiên các điều huyền bí mở ra, những cánh cửa đã đóng nay mở ra và mọi sự chưa bao giờ rõ ràng cho bạn thì bỗng nhiên trở nên rõ ràng. Nhưng nó xảy ra qua thiền và không có cách khác. Không phải bằng nghiên cứu, không phải bằng việc thu thập ngày một nhiều tri thức, không phải bằng biện luận, không bằng triết lí hoá, mà chỉ bằng việc trở thành ngày một im lặng hơn. Trong im lặng hoàn toàn, Thượng đế nói với bạn qua tất cả những người đã thức tỉnh.

Yên tĩnh làm sao, chắc chắn làm sao
Ông tiến tới nước hạnh phúc, Trái tim của tĩnh lặng.

Và thế rồi các bước đi của bạn có tự tin bởi vì mọi chư phật đều là nhân chứng cho bạn. Khi bạn bắt đầu nếm trải niềm vui của thiền, khi bạn bắt đầu trở nên tỉnh táo với cái đẹp của thiền, khi hoa bắt đầu nở bên trong bạn, mọi chư phật trở thành nhân

chứng cho bạn. Bạn biết bạn trên đường đúng; tự tin lớn nảy sinh trong bạn.

Yên tĩnh làm sao, chắc chắn làm sao

Ông tiến tới nước hạnh phúc, Trái tim của tĩnh lặng.

Dù trẻ thế nào, người tìm kiếm khởi hành trên đạo chiếu sáng lên cả thế giới.

Và đó không phải là vấn đề tuổi tác. Phật là người đầu tiên điểm đạo cho thanh niên mang tính chất sannyas. Ngoài ra, ở Ấn Độ truyền thống là chỉ người rất, rất già, già hơn bẩy mươi nhăm tuổi, mới được phép nhận tính chất sannyas. Tính chất sannyas dành cho người già. Phật đã tạo ra cuộc cách mạng: ông ấy điểm đạo cho thanh niên.

Và kinh nghiệm riêng của tôi là: bạn càng trẻ hơn, càng tốt hơn, bởi vì khi bạn trở nên già hơn bạn thu thập ngày càng nhiều gỉ hơn, ngày càng nhiều bụi hơn. Khi bạn trở nên già hơn bạn trở nên ngày càng bị nặng gánh bởi kinh nghiệm, tri thức và đủ mọi loại thứ ngu xuẩn. Khi bạn trở nên già hơn bạn bắt đầu mất đi hăng hái, nhiệt tình, dũng cảm để thực nghiệm với cái không biết, để thám hiểu cái không biết. Khi bạn trở nên già hơn bạn trở nên sợ chết tới mức do sợ bạn đi tới Thượng đế, và những người đi từ sợ hãi tới Thượng đế thì không bao giờ đạt tới Thượng đế. Sợ không phải là cây cầu, nó là bức tường. Những người đi tới Thượng đế truy tìm chân lí từ tình yêu chân lí, chỉ họ mới được bắc cầu. Nó cần tuổi trẻ nào đó, dũng cảm nào đó, năng lực nào đó để nhận mạo hiểm. Nó cần nhiệt tình, tươi trẻ; bởi vì tôn giáo về căn bản là nổi dậy.

Phật nói: *Dù trẻ thế nào*.... Đừng lo về điều đó. Chín chắn không có liên quan gì tới tuổi tác cả; già đi không nhất thiết đã là trưởng thành lên. Người ta có thể trẻ và trưởng thành và người ta có thể rất già và rất trẻ con. Tuổi tác và chín chắn không có móc nối cần thiết nào. Chín chắn tới qua thiền. Già đi là quá trình thông thường; mọi người đều già đi. Con vật già đi, cây cối già đi, mọi người già đi; điều đó chẳng liên quan gì tới biến đổi.

Dù trẻ thế nào, người tìm kiếm khởi hành trên đạo chiếu sáng lên cả thế giới. như mặt trăng, ló ra từ sau đám mây! chiếu sáng.

Phật nói với các Bồ tát của mình, hãy đi và nói cho người tìm kiếm: *Như mặt trăng, ló ra từ sau đám mây! chiếu sáng*.

Cùng điều đó tôi nói với bạn: *Như mặt trăng, ló ra từ sau đám mây! chiếu sáng*.

Đủ cho hôm nay.

Chương 6 Vươn lên trong tình yêu

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi đã rơi vào tình yêu với người đàn bà mà tôi đã li dị hai năm trước. Điều đó là có thể được không?

Shraddhan, đàn ông gần như cái máy. Đàn ông chưa là người; anh ta vận hành một cách vô ý thức, anh ta sống trong giấc ngủ. Do đó mọi thứ đều có thể. Thực tế, bạn bao giờ cũng rơi vào tình yêu với cùng người đàn bà, cho dù dường như bạn rơi vào tình yêu với ai đó khác. Kiểu người vẫn như cũ bởi vì cái thích của bạn là như cũ, tâm trí bạn như cũ, chọn lựa của bạn như cũ.

Quan sát mọi người, quan sát chuyện tình của họ, và bạn sẽ ngạc nhiên. Đó bao giờ cũng là cùng người đàn ông hay cùng người đàn bà - vâng, với khuôn mặt khác nhau hay với mặt nạ khác nhau, quần áo khác nhau, hình dáng và kích thước khác nhau. Nhưng những khác biệt này không phải là khác biệt thực.

Chừng nào bạn còn chưa là người mới, làm sao bạn có thể rơi vào tình yêu với ai đó mới được? Ai sẽ chọn lựa? Làm sao người ta sẽ chọn? Cùng tâm trí đó sẽ thích cùng kiểu khuôn mặt, cùng mắt, cùng mầu da, cùng hình thể, cùng dáng người, cùng cách người đàn bà bước đi, cùng cách cô ấy nói. Lại trong vòng vài ngày bạn sẽ mệt mỏi, cũng như bạn đã mệt mỏi trước đây. Bạn lại sẽ thấy mình bị sập bẫy, bị cầm tù, và người đàn bà cũng sẽ thấy cùng điều đó. Nhưng con người sống trong trạng thái vô ý thức tới mức bạn không thể mong đợi nhiều hơn thế.

Nếu con người có ý thức, thế thì nhiều điều trở thành không thể được. Ngay chỗ đầu tiên, rơi vào tình yêu bản thân điều đó trở thành không thể được. Bạn bắt đầu vươn lên trong tình yêu, không rơi vào tình yêu; chính phẩm chất của tình yêu của bạn trở thành khác toàn bộ. Nó không còn là quan hệ, nó là trạng thái của bản thể bạn nhiều hơn. Bạn đầy tình yêu, bạn chia sẻ tình yêu của bạn, nhưng không có đòi hỏi về phần bạn. Nó

không còn là chuyện kinh doanh, nó không còn có điều kiện, nó không đòi hỏi gì. Nó đơn giản cám ơn rằng ai đó đã chấp nhận, rằng ai đó đã không bác bỏ tình yêu của bạn. Bạn cảm thấy biết ơn. Nó không là tù túng cho người khác, nó không làm người khác thành nô lệ. Nó không có tính sở hữu; nó tuyệt đối phi sở hữu, vô điều kiện, không đòi hỏi. Nó cho tự do. Và khi tình yêu cho tự do, người yêu bắt đầu soải cánh bay cao, họ bắt đầu đi tới Thượng đế. Tình yêu trở thành cánh cửa tới điều thiêng liêng.

Ngay bây giờ tình yêu đơn giản lôi bạn xuống.

'Rơi vào tình yêu' là cụm từ có nghĩa - bạn chắc chắn rơi vào, bạn bị hút xuống dưới. Lúc ban đầu bạn cảm thấy vĩ đại, nhưng chỉ lúc ban đầu thôi. Đó chỉ là mê đắm, bởi vì bạn đang hi vọng cái gì đó mới sẽ xảy ra. Lúc ban đầu bạn bị kích động, đó dường như là cuộc phiêu lưu lớn, nhưng chẳng mấy chốc bạn thấy nó là cái cũ, mục ruỗng - chẳng cái gì đặc biệt, chẳng cái gì mới. Chỉ bạn tình đã thay đổi, nhưng trò chơi vẫn như cũ - và được chơi với cùng bạo hành, với cùng điều xấu xí.

Shraddhan, không chỉ bạn rơi vào trong tình yêu với cùng người đàn bà đâu; mọi người đều làm điều đó. Trong trạng thái thông thường, vô ý thức của nhân loại, nhiều hơn điều đó không thể được hi vọng đâu. Bạn may mắn là bạn đã li dị, nhưng khó sống một mình trừ phi bạn biết cái đẹp của việc ở một mình.

Khoảnh khắc bạn một mình bạn bắt đầu chịu đựng sự cô đơn, bạn bắt đầu khao khát bầu bạn với người khác. Và thế rồi bất kì ai cũng có tác dụng, ngay cả với cùng người đàn bà mà bạn đã li dị; điều đó còn tốt hơn là cô đơn. Cho dù điều đó là khổ, mọi người ưa thích khổ để được bầu bạn hơn là cô đơn.

Chừng nào bạn còn chưa biết tới niềm vui của thiền, bạn không thể tránh được việc rơi vào trong tình yêu. Một khi bạn bắt đầu tận hưởng bản thể riêng của mình, niềm vui, không gian, tự do tuyệt đối, tâm thức không bị cản trở, không ai bận tâm tới chú ý của bạn, không ai cố gắng bắt lấy chú ý của bạn, không ai đụng chạm tới tự do của bạn, không ai can thiệp vào tự do của bạn.... Khi bạn bắt đầu tận hưởng sự một mình của mình, bạn đã trở thành thiền nhân. Vâng, tình yêu cũng sẽ là có thể sau điều đó, nhưng là một loại tình yêu hoàn toàn khác.

Bạn phải đã khổ do cô đơn và, lại tìm thấy cùng người đàn bà đó, bạn có thể đã nghĩ sống cùng cô ấy tốt hơn là cô đơn. Và bạn phải đã quên tất cả khổ - kí ức của mọi người rất ngắn.

Và điều này phải được hiểu: tâm trí có xu hướng quên đi phần đau khổ, nó có xu hướng nhớ phần hoan lạc. Đó là một trong các chiến lược của tâm trí để vẫn còn trong kiểm soát, để vẫn còn là người chủ của bạn. Nó bao giờ cũng có xu hướng quên đi đau khổ; nó cứ khuếch đại, tôn cao, tô điểm cho phần hoan lạc. Thực tại là hoàn toàn khác, nhưng tâm trí sống trong tưởng tượng.

Và kí ức của bạn không đáng tin cậy chút nào bởi vì kí ức của bạn là hư cấu. Bạn chỉ nghĩ nó đẹp thế nào, bạn đã quên đi mọi khổ; bạn đã chọn chỉ vài khoảnh khắc có thể đã đẹp. Phải có vài khoảnh khắc đã đẹp, nhưng chỉ vài khoảnh khắc thôi, vài và xa ở giữa. Và chúng không thể đẹp được như bạn đã nghĩ; bằng không cần gì phải li dị người đàn bà đó? Khổ phải đã nhiều hơn, đau phải đã quá nhiều, không thể chịu được. Bạn phải đã chịu khổ quá nhiều, người đàn bà này đã chịu khổ quá nhiều. Vấn đề không phải là người đàn bà có lỗi hay bạn có lỗi; điều đơn giản là hai người vô ý thức ở cùng nhau nhất định tạo ra khổ cho nhau.

Nếu bạn không thể hạnh phúc một mình được, làm sao bạn có thể tạo ra hạnh phúc cho bất kì ai khác? Bản thân bạn không hạnh phúc, làm sao bạn có thể cho người khác hạnh phúc được? Bạn có thể cho chỉ cái bạn có. Bạn đau khổ - bạn có thể giả vờ rằng bạn không đau khổ, nhưng được bao lâu? Tuần trăng mật không thể kéo dài mãi được. Trong vòng một tuần lễ hay nhiều nhất là hai tuần nó chấm dứt, và thế rồi bạn biết rằng cả hai đều là người đau khổ. Và khi hai người đau khổ sống cùng nhau, khổ không chỉ gấp đôi lên, nhớ lấy, nó nhân lên nhiều lần.

Nhưng bạn quên tất cả những điều đó. Về sau bạn xoá sạch những phần đau khổ đó, bạn giữ lại những khoảnh khắc đẹp. Và bạn không chỉ gìn giữ chúng, bạn cứ trang hoàng cho chúng, tô vẽ cho chúng, lặp đi lặp lại. Dần dần, dần dần chúng không có quan hệ với thực tại. Quá khứ của bạn là hư cấu, tương lai của bạn là hư cấu; chỉ hiện tại của bạn là thực. Nhưng bạn không

sống trong hiện tại chút nào; hoặc bạn sống trong quá khứ hoặc bạn sống trong tương lai.

Và tại sao câu hỏi này đã nảy sinh, Shraddhan? Khổ phải đã lại bắt đầu rồi! Đó là lí do tại sao bạn hỏi, "Điều đó là có thể được không?" bạn đã làm nó rồi, và bạn hỏi tôi, "Điều đó là có thể được không?" Bản thân bạn không thể tin được điều bạn đã làm.

Khi mọi người ở cùng nhau họ muốn một mình; khi họ ở một mình họ muốn ở cùng nhau. Mọi người là không thể được!

Rizzoli độ tuổi trung tuần ngồi ở bậc cửa trước khóc một cách cay đắng.

"Có chuyện gì-a cho bác thế?" hàng xóm ông ấy hỏi, Pasquale.

"Vợ của Bonnaocchi mới-a chết," Rizzoli nói, vừa chùi nước mắt.

"Thế thì sao?" hàng xóm anh ta nói, "Cô ấy không-a có quan hệ máu mủ-a với anh sao."

"Tôi biết điều đó," Rizzoli nói. "Đó chỉ là-a việc mọi người dường như-a có-a vận may trừ-a tôi!"

Khi bạn ở với ai đó, lập tức cả nghìn lẻ một vấn đề nảy sinh mà không có trước đó. Khi bạn một mình những vấn đề đó biến mất, nhưng vấn đề mới nảy sinh: cô đơn dường như trống rỗng thế. Bạn cảm thấy lúng túng, bạn không biết phải làm gì. Ngay khi bạn bắt đầu quên đi tất cả thì khổ bước ra khỏi mối quan hệ của bạn; bạn bắt đầu khao khát mối quan hệ khác. Bạn nghĩ, "Có thể lần này mọi việc sẽ khác." Có thể cô ấy đã thay đổi, có thể bạn đã thay đổi. Có thể cả hai bạn đã học được từ kinh nghiệm.

Harry và con gái anh ta, Francesca, đang trên giường xem phim cũ của Roy Rogers trên ti vi. Khi Roy cưỡi ngựa qua một đèo, Harry nói, "Bố cá với con một khoản tiền là ngựa của anh ta bước vào cái hố đào và rơi xuống."

"Được," Francesca nói, "bố hứa nhé!" Chắc chắn, con ngựa sẩy chân ngã.

Sau khi tiền cá được trả đủ Harry nói, "Bố phải-a nói với con bố đã xem phim này trước rồi. Đó là cách bố đã biết."

"Con cũng đã xem rồi," cô bé Italy nói, "nhưng con không nghĩ-a con ngựa-a lại ngu xuẩn-a để mà ngã-a vào cùng cái hố hai lần-a!"

Nhưng con người ngu xuẩn nhiều hơn.

Bây giờ làm điều tốt nhất từ điều đó đi. Khi bạn đã rơi vào trong hố, cố gắng làm nhà ở đó đi! Bạn là người Mĩ, và tôn giáo duy nhất người Mĩ tin là: Thử và thử và thử nữa.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi không thể nào hiểu được thầy; tôi đã thử vất vả lắm nhưng đều thất bại. Tôi phải làm gì bây giờ?

Govindo, có cần hiểu tôi không? Việc hiểu là gì? Nó là nỗ lực trí tuệ. Điều tôi đang cố trao đổi với bạn chẳng liên quan gì tới trí tuệ. Bạn có thể cảm nó, nhưng bạn không thể hiểu được nó. Bạn có thể sống nó, và chỉ bằng việc sống nó bạn sẽ có khả năng hiểu nó.

Nhưng mọi người cố gắng chính cái đối lập - trước hết họ muốn hiểu. Ý tưởng là: Chừng nào chúng ta còn chưa hiểu một điều, làm sao chúng ta có thể thử nó được, làm sao chúng ta có thể sống nó và chỉ thế thì người ta mới nên thử sống.

Nhưng cuộc sống không logic; cuộc sống còn sâu sắc hơn logic nhiều, và nhiều lần cuộc sống tuyệt đối phi logic. Nếu bạn cố níu bám vào logic bạn sẽ bỏ lỡ nhiều điều, và nhiều điều đó là quí giá nhất. Bạn sẽ bỏ lỡ tình yêu, bạn sẽ bỏ lỡ thiền, bạn sẽ bỏ lỡ niềm vui, bạn sẽ bỏ lỡ Thượng đế, bạn sẽ bỏ lỡ tự do. Bạn sẽ bỏ lỡ tất cả những điều làm cho cuộc sống có ý nghĩa, điều làm cho cuộc sống đẹp, huy hoàng. Bạn sẽ bỏ lỡ sự hiện diện của tính thượng đế bao quanh bạn. Logic là rào chắn, không là cây cầu.

Và Govindo, bạn nói, "Tôi không thể hiểu được thầy." Bạn phải đang cố gắng từ cái đầu rồi. Đó là giao cảm tim sang tim đấy. Nếu bạn muốn hiểu lầm tôi thế thì cái đầu là công cụ đúng; thế thì bạn có thể cứ hiểu lầm tôi mãi mãi và mãi mãi. Nhưng nếu bạn muốn hiểu tôi, thế thì bạn phải quên đi tất cả những hình mẫu cũ của bạn về việc hiểu mọi sự. Tôi đang dạy ở đây không phải là toán học, tôi đang dạy ở đây không phải là triết học.

Tôi đang dạy cái gì đó tuyệt đối có tính tồn tại. Bạn phải sống nó, bạn phải lấy bước nhảy lượng tử. Bạn phải đã từng được nghe kể đi kể lại rằng trước khi bạn lấy cú nhảy, nghĩ hai lần đã. Còn điều tôi đang nói với bạn là: Lấy bước nhảy trước và thế rồi nghĩ nhiều bao nhiêu tuỳ ý, bởi vì thế thì suy nghĩ không thể làm gì được, nó không thể làm hại bất kì ai. Nhưng để cú nhảy xảy ra đã.

Thiền phải được kinh nghiệm. Nếu bạn thử hình dung nó ra, nó là gì, bạn sẽ bỏ lỡ vấn đề bởi vì đó không phải là vấn đề của tâm trí chút nào. Thiền nghĩa là trạng thái của vô trí. Tôi thường xuyên kéo bạn hướng tới trạng thái vô trí, theo mọi cách có thể.

Điều tôi đang làm ở đây là ngớ ngẩn, nó không logic. Bạn sẽ phải gạt logic sang bên; bằng không tôi sẽ nói điều này và bạn sẽ hiểu cái gì đó khác.

Quan toà hỏi triết gia đang bị xử trong toà án, "Bây giờ thưa ngài, xin ngài nói cho tôi tại sao ngài đậu xe ở chỗ ngài đã đậu?"

Giáo sư nói, "Có biển viết là "fine for parking[6]."

Gạt trí năng của bạn sang bên. Và nhớ, tôi không bảo bạn gạt thông minh của bạn sang bên. Ngược lại, nếu bạn có thể gạt trí năng sang bên bạn sẽ thông minh hơn nhiều bởi vì thông minh và trí năng là không đồng nghĩa, chúng là đối kháng. Thông minh là sáng tỏ; trí thức không là gì ngoài trạng thái che mờ. Trí thức nghĩa là bạn quá thông thái; tri thức của bạn cứ xen vào. Tâm trí của bạn liên tục diễn giải, tâm trí của bạn phán xét.

Nghe tôi mà không có phán xét nào. Tôi không nói đồng ý với tôi - không có vấn đề đồng ý hay bất đồng - chỉ lắng nghe.

Khi bạn lên núi và bạn lắng nghe âm thanh của thác nước, bạn đồng ý với nó hay bất đồng với nó? Bạn đơn giản lắng nghe! Khi bạn lắng nghe âm nhạc

6 "Fine for parking" có nghĩa "Phạt nếu đậu xe" nhưng giáo sư này hiểu theo nghĩa "Đậu xe cũng được"

hay, bạn đồng ý hay bạn bất đồng? Không có vấn đề đồng ý hay bất đồng; lắng nghe là không phán xét.

Do đó các nhà phê bình cứ bỏ lỡ nhiều điều. Nếu nhà phê bình nghe nhạc, việc nghe của ông ấy không toàn bộ; ông ấy thường

xuyên so sánh, phán xét, diễn giải. Bạn phải rất không phê phán. Bạn chỉ phải cởi mở, mong manh, cảm nhận, im lặng; để cho bất kì cái gì đang xảy ra cũng có thể thấm vào cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn.

Nếu bạn đầy tâm trí riêng của mình, Govindo, bạn sẽ hiểu lầm tôi; điều đó nhất định xảy ra.

Cô Zockwoski, với bộ tóc hoe đỏ hấp dẫn, lên một chiếc xe bus đông đúc và đứng gần một chàng thanh niên.

Anh chàng này, nghĩ tới việc nhường chỗ mình cho cô ấy, nhìn lên và nói, "Đi xa không?"

"Cậu thần kinh à!" cô gái Ba lan gắt gỏng. "Tôi phải hỏi cậu đi xa không chứ?"

Nếu bạn mang cái gì đó trong tâm trí mình, nếu bạn bận tâm, thế thì bất kì cái gì bạn nghe cũng không phải là điều được nói, nó là cái bạn có khả năng nghe.

Người hỏi: "Thưa quí bà, để được năm mươi đô la, xin bà nói cho tôi ai là người đàn ông đầu tiên trên trái đất?"

Quí bà: "Adam."

Người hỏi: "Đúng rồi. Bây giờ để được hai trăm đô là xin bà nói cho tôi lời đầu tiên của Eve khi cô ấy gặp Adam."

Quí bà (bị mắc kẹt vì câu trả lời, quay sang người hỏi và nói): "Nào, đó là lời khó phải không?"

Người hỏi: "Cho quí bà này hai trăm đô la!"

Govindo, đừng vẫn còn bị bận bịu với ý nghĩ riêng của bạn. Bạn phải tới với tri thức lớn lao, bạn phải đã tới với các quan niệm của riêng bạn và bạn nghe qua rừng rậm những ý tưởng riêng của bạn.

Điều tôi đang nói là rất đơn giản, hoàn toàn đơn giản. Phát biểu của tôi là tuyệt đối bình thường. Tôi không là người linh thiêng, tôi không là thánh nhân. Tôi còn bình thường hơn bạn nhiều! Tôi không có gì đặc biệt về mình cả. Tôi không tồn tại chút nào, làm sao tôi có thể đặc biệt được? Cho nên phát biểu của tôi là rất đơn giản - đứa trẻ cũng có thể hiểu được chúng. Nhưng bạn có thể cứ bỏ lỡ.

Trên xe bus ở Đại lộ Thứ ba trong Manhattan, một bà cô rất đứng đắn bị choáng khi nghe lỏm Scarpetti, một người di

cư, nói với bạn của mình, "Emma hành động-a trước, tôi hành động-a sau, hai đít hành động-a cùng nhau, tôi hàng động-a nữa, hai đít lại hành động-a cùng nhau nữa, tôi hành động-a một lần nữa-a, đái-đái hai lần, thế rồi tôi hành động-a lần cuối-a cùng."

Khi Scarpetti nói xong, bà cô già thẹn đỏ chín mặt quay sang viên cảnh sát ngồi gần đó. "Anh có định bắt lão già khủng khiếp đó không?" bà cô thì thào.

"Tại sao," viên cảnh sát hỏi. "Vì đánh vần 'Mississippi' sao?"

Để tôi lặp lại: "Emma hành động-a trước, tôi hành động-a sau, hai đít hành động-a cùng nhau, tôi hàng động-a nữa, hai đít lại hành động-a cùng nhau nữa, tôi hành động-a một lần nữa-a, đái-đái hai lần, thế rồi tôi hành động-a lần cuối-a cùng."

Bạn hỏi tôi, "Tôi phải làm gì? Tôi đã thử vất vả lắm nhưng đều thất bại." Bây giờ xin đừng thử vất vả làm gì. Thực tế, thôi cố gắng đi, vứt cố gắng đi. Chỉ lắng nghe niềm vui vô cùng của việc lắng nghe. Gió thổi qua rặng thông... lắng nghe. Âm thanh của nước chảy... lắng nghe. Chim chóc hót buổi sáng... lắng nghe. Đừng cố hiểu. Và chỉ bằng việc lắng nghe cái gì đó sẽ bắt đầu đạt tới trái tim bạn. Bài ca, điệu vũ sẽ bắt đầu xảy ra. Trái tim bạn sẽ bắt đầu mở ra như bông hoa và hương thơm lớn lao sẽ được toả ra - và đó sẽ là hiểu biết thực.

Govindo, bạn đã cố gắng vất vả không cần thiết. Thảnh thơi với tôi, đừng cố gắng vất vả. Nếu bạn cố gắng vất vả bạn sẽ căng thẳng - và không có khả năng nào hiểu tôi qua căng thẳng đâu. Thảnh thơi, nghỉ ngơi đi. Tôi ở đây để dạy bạn thảnh thơi và nghỉ ngơi toàn bộ.

Hiểu biết sẽ xảy ra nhưng không qua cái đầu, nó sẽ xảy ra qua trái tim - không qua logic mà qua tình yêu.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao tính sáng tạo lại đau đớn thế?

Prem Sarva, tính sáng tạo là đỉnh cao nhất của tâm thức con người; do đó nó là đau đớn, nó là gian truân. Bạn đi lên dốc. Không có tính sáng tạo là rất thoải mái; nó là cuộc hành trình

đi xuống. Bạn không cần làm gì, chẳng cái gì được cần về phần bạn; chỉ lực hút trọng trường là đủ. Khi bạn đi xuống từ trên đồi xuống đồng bằng bạn có thể tắt động cơ xe hơi đi, không cần xăng; chiếc xe sẽ cứ lăn xuống. Nhưng nếu bạn đi lên đồi thì cần có nỗ lực, cần nỗ lực lớn.

Tính sáng tạo cần nỗ lực lớn bởi vì nhiều điều phải bị vứt bỏ khi bạn đi lên trên; những trọng lượng không cần thiết phải bị vứt bỏ. Và bạn đang mang nhiều hành lí thế; nó tất cả đều không cần thiết, nó là vô dụng. Nhưng mọi người cứ thu thập, mọi người đều là những người thu thập lớn lao. Họ sẽ thu thập đủ mọi loại rác rưởi, hi vọng rằng có thể một ngày nào đó nó sẽ chứng tỏ hữu dụng nào đó. Họ tham và họ cảm thấy trống rỗng cho nên họ cứ tọng vào bản thân mình đủ mọi thứ. Bạn đầy bản ngã thế và bản ngã là trọng lượng lớn. Bạn không thể đi lên được. Bạn sẽ phải gạt bản ngã sang bên - và đó là cái đau lớn nhất.

Là người sáng tạo nghĩa là bạn vứt bỏ chính ý tưởng rằng "Ta tách rời khỏi sự tồn tại." Sáng tạo chỉ xảy ra khi bạn là một với sự tồn tại. Sáng tạo chỉ xảy ra khi bạn trong hoà điệu với người sáng tạo tới mức không có rối loạn nào về phía bạn. Và rối loạn lớn nhất tới từ bản ngã. Nó nuôi dưỡng bản thân nó trên rối loạn, nó sống trong rối loạn. Bản ngã nghĩa là ý tưởng rằng "Mình tách rời." Và nếu bạn nghĩ bạn tách rời, bạn đang sống trong dối trá - và tính sáng tạo tuôn chảy từ kinh nghiệm về chân lí.

Bạn phải biết chân lí này, rằng bạn không tách rời. Không người nào là hòn đảo cả, chúng ta tất cả đều là một phần của một lục địa bao la. Toàn thể sự tồn tại là một, nó là một đơn vị hữu cơ; do đó mọi điều vĩ đại đều đã tới chỉ trong những khoảnh khắc đó khi người sáng tạo đã bị tan biến vào trong cái toàn thể. Những bức tranh vĩ đại, những bài thơ vĩ đại, âm nhạc vĩ đại, điệu vũ vĩ đại, tất cả chỉ xảy ra khi bạn bị tan biến, khi bạn không còn nữa. Nếu bạn còn, bỗng nhiên bạn trở thành khối chắn, bạn dừng tuôn chảy. Thế thì Thượng đế không thể dùng bạn như chiếc sáo được, ngài không thể hát lên qua bạn được. Chiếc sáo phải chỉ là thanh trúc hổng, chỉ là khoảng không mở, chỉ là phương tiện. Những nhà thơ lớn, những nhạc sĩ lớn, những vũ công

lớn, tất cả đều là phương tiện. Họ không nhảy múa, họ bị nhảy múa. Họ không hát, năng lượng không biết nào đó hát qua họ.

Đó là lí do tại sao tính sáng tạo lại đau đớn, bởi vì không ai muốn tan chảy và hội nhập và tan biến.

Chúng ta níu bám lấy căn cước của mình. Thực tế, chúng ta muốn có tính sáng tạo để cho chúng ta có thể treo thêm vài phần thưởng quanh bản ngã của mình - để cho bản ngã có thể trở nên nổi tiếng hơn, để cho bạn có thể nói, "Tôi là ai đó đặc biệt. Tôi là nhà thơ lớn hay nhà soạn nhạc lớn hay tác giả lớn" - hay cái gì đó. Và đó là vấn đề lớn nhất mà bất kì người sáng tạo nào cũng phải đối diện: rằng người đó phải vứt bỏ bản ngã của mình.

Và lúc ban đầu chính vì bản ngã mà bạn muốn có tính sáng tạo. Đó là quá trình rất ngược đời: bạn phải vứt bỏ chính bản ngã cái đã là lực đẩy lúc ban đầu, cái muốn được nổi tiếng, cái muốn để lại âm hưởng của nó vang vọng qua hành lang thời gian, cái muốn làm ra lịch sử. Chính cùng bản ngã đó trở thành nguyên nhân của việc chấm dứt luồng năng lượng không biết trong bạn. Bằng không Thượng đế bao giờ cũng rót vào; bạn chỉ phải cởi mở, sẵn có. Bạn không tách rời.

Lúc ban đầu điều đó gây đau; còn đau hơn nếu bạn chống lại. Nếu bạn không chống lại nhiều nó gây đau ít; nếu bạn không chống lại chút nào nó không gây đau chút nào. Thế thì việc vứt bỏ bản ngã có thể là một trong những hành động vui vẻ nhất.

Đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì. Toàn thể thông điệp đều dựa trên một hiện tượng này: vứt bỏ bản ngã một cách vui vẻ. Vấn đề không phải là buông bỏ bản ngã của bạn cho tôi. Bản ngã không phải là cái gì đó bạn có thể buông bỏ; nó chỉ là hư cấu, nó không phải là thực tại. Cho nên khi thầy nói, "Buông bỏ bản ngã của ông cho ta," thầy đơn giản cho bạn một phương cách, bởi vì bạn sống cùng ý tưởng rằng bản ngã là rất bản chất. Thầy biết nó không là gì, cho nên thầy nói, "Buôn bỏ nó cho ta, đưa nó cho ta, và ông được tự do với nó." Không phải là bạn đưa cái gì đâu

- chẳng có gì mà đưa cả; không phải là thầy nhận cái gì đâu - chẳng có gì mà nhận cả. Nhưng để giúp bạn gạt bỏ khái niệm giả, phương cách được tạo ra. Một khi bạn đã vứt bỏ ý tưởng này, bỗng nhiên bạn thấy toàn thể vấn đề: chẳng cái gì đã

được cho, chẳng cái gì đã được nhận. Bạn vẫn là người đó, chỉ khái niệm cũ sai đã biến mất. Mọi người rất ngần ngại buông xuôi.

Mới hôm nọ một sannyasin đã viết cho tôi nói, "Tôi có thể làm mọi điều thầy nói, nhưng tôi không thể buông xuôi được." Thế thì làm sao bạn có thể làm mọi việc tôi nói? Đó là điều đầu tiên tôi nói mà! Và anh ta nói, "Tôi có thể làm mọi điều thầy nói, nhưng tôi không thể buông xuôi được." Và anh ta nghĩ anh ta đang đưa ra phát biểu rất rõ ràng. Đó là điều duy nhất tôi đang nói: Buông xuôi bản ngã. Và đó không phải là vấn đề buông xuôi nó cho tôi - buông xuôi nó cho cái cây đi, nhưng buông xuôi. Buông xuôi nó cho dòng sông, đi và dìm nó vào trong sông. Đốt nó, chôn nó, hoả táng nó! Làm bất kì cái gì bạn muốn làm, nhưng bị kết thúc với nó đi.

Tôi không quan tâm tới việc thu thập các bản ngã của bạn. Tôi sẽ làm gì với nhiều bản ngã thế? Nếu bạn khổ nhiều thế với một bản ngã, tôi sẽ trong địa ngục tầng thứ bẩy với nhiều bản ngã thế! Tôi không phải là người thu thập bản ngã. Đấy chỉ là một phương cách, một phương cách đơn giản. Bạn nói, "Tôi có thể để bản ngã của tôi ở đâu?" Tôi nói, "Được, đưa nó cho tôi," bởi vì tôi biết rằng chẳng có gì để đưa, nhưng bạn sẽ sung sướng trong việc đưa nó. Ít nhất bạn sẽ cảm thấy lớn lao rằng bạn đã buông xuôi; ít nhất bạn đã đưa bản ngã của bạn vào những bàn tay đúng.

Nhưng sannyasin này nói, "Tôi không thể buông xuôi được." Và mọi người tới từ phương Tây đặc biệt thấy điều đó rất khó.

Đây là cái gì đó phải được hiểu: giáo dục phương Tây, tâm lí học phương Tây, tất cả đều nhấn mạnh vào bản ngã; họ tất cả đều nhấn mạnh, "Nâng cao bản ngã, làm mạnh thêm bản ngã." Dưới những cái tên khác nhau bản ngã được làm mạnh. Sức mạnh ý chí - đó không là gì ngoài cái tên khác cho bản ngã. Toàn thể ý tưởng là ở chỗ người đó phải có bản ngã bằng thép, không thể uốn được, mạnh mẽ, cứng như đá, rắn, bởi vì cuộc sống là cuộc tranh đấu thường xuyên để sống còn. Bạn phải chiến đấu, bạn phải chinh phục.

Ngay cả người như Bertrand Russell cũng viết một cuốn sách và gọi nó là Chinh phục tự nhiên. Toàn thể ý tưởng này, ý tưởng

phương Tây, là làm sao chinh phục; ngay cả tự nhiên cũng phải bị chinh phục. Và bạn là ai? - một phần của tự nhiên. Một phần cố chinh phục toàn thể. Điều đó giống như tay trái của bạn cố chinh phục toàn thân bạn. Có thể được không? Điều đó là nực cười. Khoa học đã không chinh phục được tự nhiên, nhưng trong chính nỗ lực chinh phục tự nhiên, nó đã phá huỷ nhiều.

Ở phương Đông chúng ta có ý tưởng hoàn toàn khác: tự nhiên phải được hiểu. Luật - điều Phật gọi là dhamma - pháp, luật nền tảng của cuộc sống - phải được hiểu để cho bạn có thể trong hoà hợp với nó. Vấn đề không phải là chinh phục mà là bước cùng với nó, trong hài hoà với nó. Hài hoà với tự nhiên là phúc lạc.

Nếu phương Tây đã đánh mất mọi phúc lạc, mọi an bình, chẳng cái gì chịu trách nhiệm ngoại trừ ý tưởng ngu xuẩn này về chinh phục tự nhiên. Tự nhiên phải không bị chinh phục. Nhưng cùng ý tưởng này cứ còn dai dẳng theo nhiều cách - trong khoa học, và ngay cả cái gọi là người tôn giáo cứ nói hoài về sức mạnh ý chí. Hàng trăm cuốn sách đã được viết ra về sức mạnh ý chí. Đó là lãng phí cực kì, và không chỉ lãng phí mà nó còn đầu độc tâm trí mọi người. Những người như Dale Carnegie và Napoleon Hill cứ đầu độc: Làm sao thu phục bạn bè và ảnh hưởng tới mọi người. Sâu bên dưới ý tưởng là một thôi: làm sao thắng, làm sao ảnh hưởng. Napoleon Hill đã viết cuốn sách: *Nghĩ và trở nên giầu có*. Và cái gì là bí mật của việc trở nên giầu? Khi bạn nhìn, bạn sẽ thấy đó là sức mạnh ý chí; toàn thể bí mật, bí mật ảo thuật là sức mạnh ý chí. Nhưng sức mạnh ý chí chỉ là cái tên khác cho sức mạnh bản ngã - và bản ngã bất lực, không có sức mạnh trong nó. Cho nên mọi người cứ tranh đấu một cách không cần thiết, chiến đấu với nhau, cạnh tranh với nhau, và kết quả cuối cùng là mọi người đều khổ. Do đó với tâm trí phương Tây dường như rất khó buông xuôi.

Tình huống cũng không tốt hơn ở phương Đông. Ở phương Đông trong hàng nghìn năm người ta đã dạy rằng buông xuôi là chìa khoá, cho nên mọi người rất dễ dàng sẵn sàng buông xuôi, dễ dàng sẵn sàng buông xuôi tới mức nó đã trở thành nghi lễ đơn giản; nó không có ý nghĩa nào. Con người phương Đông có thể chạm chân thầy mà không có ý định buông xuôi. Người đó

chạm chân của từng và mọi người; điều đó chỉ là nghi lễ. Nó cũng giống như bắt tay, nó chẳng ngụ ý điều gì; nó giống như nói lời chào. Nó chẳng có nghĩa gì trong nó, nó là hình thức. Nó là một loại chào mừng người lớn tuổi, với bất kì ai được người khác kính trọng, chào mừng bất kì ai nổi tiếng có tính tôn giáo, linh thiêng, thánh thiện. Mọi người chạm chân bố họ, mẹ họ, họ hàng già cả của họ; đấy chỉ là ước định.

Cho nên người phương Đông ở trong khó khăn khác. Khó khăn của người đó là ở chỗ người đó không biết buông xuôi là gì; người đó không có đủ bản ngã để buông xuôi. Và người phương Tây có quá nhiều bản ngã; do đó người đó cảm thấy ngần ngại. Nhưng về toàn thể người phương Tây ở vị thế tốt hơn, bởi vì nếu người đó hiểu ra vấn đề và người đó buông xuôi có ý thức bản ngã, việc buông xuôi của người đó đi sâu hơn nhiều so với buông xuôi của người phương Đông.

Đó là kinh nghiệm của tôi về hàng nghìn sannyasins từ phương Đông và từ phương Tây. Buông xuôi của sannyasin phương Tây có tính toàn bộ hơn nhiều. Tất nhiên điều đó là khó cho người đó, người đó mất thời gian lâu hơn, nhưng bất kì khi nào nó xảy ra, nó thực sự xảy ra. Buông xuôi của người phương Đông không mất thời gian; người đó bao giờ cũng sẵn lòng, người đó sẵn sàng, ngay cả trước khi bạn hỏi, nhưng nó không làm thay đổi người đó. Người đó đã từng chạm chân của nhiều người thế; thực tế, người đó đã bắt đầu cảm thấy một loại bản ngã mới, tinhvi, "Mình khiêm tốn tới mức mình sẵn sàng buông xuôi. Mình buông xuôi thế." Nhưng cái 'tôi' đó vẫn còn dai dẳng bây giờ theo cách tinh vi hơn nhiều.

Bạn hỏi tôi, Sarva, "Sao tính sáng tạo lại đau đớn thế?"

Đó là vì bản ngã. Và thế thì có vấn đề khác nữa. Nếu bạn quá thông thái sẽ khó cho bạn có tính sáng tạo.

Trong Thiền họ có một truyền thống cổ. Họ nói nếu bạn muốn thành hoạ sĩ, trong mười hai năm hãy học hoàn hảo nhất có thể được kĩ thuật về cách vẽ, và thế rồi trong mười hai năm quên tất cả về kĩ thuật và về vẽ đi; làm cái gì đó khác. Quay lưng lại với vẽ hoàn toàn; quên tất cả về nó đi, cứ dường như bạn

chẳng có liên quan gì tới nó cả. Và thế rồi một ngày nào đó bắt đầu lại vẽ.

Đây là cái gì đó có ý nghĩa. Trong mười hai năm bạn phải học kĩ thuật, bởi vì không có kĩ thuật việc vẽ của bạn sẽ chỉ là trẻ con; nhưng nếu nó chỉ là kĩ thuật, thế thì về mặt kĩ thuật nó sẽ là hoàn hảo nhưng nó sẽ không có cuộc sống nào, nó sẽ không có tính sáng tạo. Cho nên bạn phải học kĩ thuật, để nó ngấm đẫm và thế rồi quên tất cả về nó để cho nó trở thành một phần máu bạn, xương bạn, tuỷ bạn. Và thế rồi sau mười hai năm, một ngày nào đó bỗng nhiên lại bắt đầu vẽ. Bây giờ bạn không biết kĩ thuật. Theo một cách nào đó bạn biết, về mặt tồn tại nó đã trở thành một phần của bạn; nó không còn là tri thức nữa. Cho nên việc vẽ của bạn sẽ không chỉ có tính kĩ thuật và nó sẽ không có tính trẻ con nữa.

Đầu tiên học kĩ thuật và thế rồi dỡ bỏ kĩ thuật. Chỉ thế thì một ngày nào đó tính sáng tạo mới bùng nổ. Trước hết học kĩ thuật về cách nhảy múa, thế rồi quên toàn bộ về kĩ thuật và trở thành tự phát. Chỉ thế thì....

Và có hai kiểu người - kiểu này sẽ nghĩ rằng không cần học kĩ thuật: "Tôi muốn là người sáng tạo, không là nhà kĩ thuật." Thế thì tranh của họ, âm nhạc của họ, điệu vũ của họ vẫn còn chỉ là nỗ lực trẻ con, nghiệp dư; không thể có mấy giá trị. Và thế rồi có người đối lập, người sẽ học kĩ thuật nhiều như họ có thể học được và thế rồi họ bị mắc trong kĩ thuật. Họ vẽ hoàn hảo nhưng cái gì đó bị thiếu: linh hồn bị thiếu, tâm linh bị thiếu; nó là cái xác chết. Cho nên bạn phải vứt bỏ mọi tính thông thái. Bạn phải dỡ bỏ để cho bạn lại có thể tươi tắn, hồn nhiên.

Và điều thứ ba: nếu bạn cố gắng có tính sáng tạo với động cơ ngầm nào đó, bạn sẽ không bao giờ tìm ra chiều hướng đúng cho năng lượng của mình, bởi vì nếu các hoạ sĩ đều nổi tiếng thế thì sẽ có nhiều hoạ sĩ. Chẳng hạn, ở Pháp có nhiều hoạ sĩ. Ở Ấn Độ bạn sẽ không tìm thấy nhiều hoạ sĩ thế, nhưng lại nhiều thánh nhân - bất kì cái gì là thời thượng. Ở Pháp hội hoạ là thời thượng; những người được coi là thông minh phải là hoạ sĩ. Ở Ấn Độ họ nên là thánh nhân - cùng những người ngu đó! Nếu

họ được sinh ra ở Pháp họ sẽ vẽ; ở Ấn Độ cùng người ngu đó đã trở thành thánh nhân.

Trong từng nước thời thượng mỗi khác, và ở vào những thời kì khác nhau. Chẳng hạn, ở Ấn Độ không thánh nhân nào đã bao giờ nghĩ tới vẽ, nhưng ở Nhật Bản mọi thánh nhân đều thử vẽ. Họ học thư pháp và hội hoạ - chỉ là thời thượng.

Khi bạn sống theo thời thượng phổ biến nào đó, điều đó đơn giản nghĩa là bạn muốn nổi tiếng, bạn muốn được chấp nhận bởi truyền thống và bởi mọi người. Bạn không hỏi về tiềm năng thực của mình; bạn quan tâm nhiều hơn tới ý kiến của người khác. Bạn phải vứt bỏ cái đó nữa. Đừng lo nghĩ về ý kiến của người khác; đơn giản tìm ra cái gì cảm thấy thoải mái cho bạn. Không ai đã bao giờ đánh giá cao điều đó - để làm gì? Bạn có thể không trở nên nổi tiếng - để làm gì? Đừng lo nghĩ về điều đó. Phần thưởng không phải là trong việc nổi tiếng; phần thưởng là trong việc được tham gia, được tham gia toàn bộ vào trong tính sáng tạo. Phần thưởng là trong bản thân hành động; nó không ở ngoài hành động, nó không theo sau hành động. Không phải là khi bạn đã vẽ xong bức tranh và mọi người đã ca ngợi nó và nó được trưng bày trên khắp thế giới. Không, phần thưởng là khi bạn đang vẽ nó, khi bạn hoàn toàn bị cuốn hút vào trong nó. Im lặng đó, niềm vui đó, năng lượng đó, khoảnh khắc đó khi bạn không có và Thượng đế có: đó là phần thưởng.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Điều gì xảy ra? Tôi là người Italy và vẫn chưa chứng ngộ.

Anand Shravan, là người Italy là đủ rồi; chứng ngộ không còn được cần tới nữa. Chứng ngộ dành cho người khác, người không phải là người Italy. Bạn có giải thưởng đầu tiên - chứng ngộ là giải thưởng thứ hai! Bạn không nên tham về điều đó. Là người Italy là hiện tượng vĩ đại thế; đó là lí do tại sao không người Italy nào đã bao giờ trở nên chứng ngộ. Và tôi không nghĩ điều đó sẽ xảy ra, bởi lẽ đơn giản là người Italy sinh ra đã chứng ngộ rồi. Vứt cái tham lam này đi. Bạn sẽ làm gì với chứng ngộ? Mì ống là đủ! Tận hưởng nó tới mãn nguyện trong lòng bạn đi.

Bỏ lại chứng ngộ cho người Ấn Độ nghèo đi; họ không có cái gì khác. Đó là lí do tại sao ở Ấn Độ nhiều người chứng ngộ thế đã xảy ra: khi bạn không có gì khác thì ít nhất bạn có thể có chứng ngộ.

Và chứng ngộ cần vài điều về căn bản thiếu ở người Italy. Nó cần thông minh. Bạn sẽ kiếm thông minh ở đâu? Nó không phải là hàng hoá; bạn không thể tìm thấy nó ở bãi chợ, bạn không thể mua được nó. Nó không sẵn có ở thế giới bên ngoài. Và người Italy hoàn toàn hướng ngoại, còn chứng ngộ xảy ra đâu đó ở bên trong. Nó cần hiểu biết lớn lao - và người Italy rất thạo về hiểu lầm.

Một mùa hè ở New York một con khỉ đột thoát khỏi gánh xiếc lưu diễn. Khi Bronzini đang bước đi dọc phố Broadway con khỉ đột nhiên xuất hiện và rụt rè đi bên cạnh người Italy này.

Một sĩ quan cảnh sát điều khiển giao thông kinh ngạc chạy xô tới cảnh tượng bất thường của Bronzini và con khỉ đột.

"Này," viên cảnh sát nói, "anh làm gì với con khỉ đột thế?"

"Tôi không biết," Bronzini nói, "Nó vừa-a tới và-a đi dạo-a cùng tôi!"

"Tốt hơn cả anh nên đem con khỉ đột này về vườn bách thú!"

"Được, thưa sếp," người Italy nói.

Ngày hôm sau cùng viên cảnh sát đó phát hiện ra Bronzini và con khỉ đột đang đi tay nắm tay dọc theo đại lộ Công viên. Viên cảnh sát cáu tiết. "Đợi một phút đã," anh ta quát lên với Bronzini, "Tôi đã bảo anh hôm qua đưa con khỉ về vườn bách thú cơ mà!"

"Tôi đã làm rồi," người Italy nói, "và nó thích-a điều đó thế, hôm nay tôi-a đem-a nó đi xem chiếu phim!"

Người Italy trần tục thế, họ là Zorbas thuần khiết! Ngoại trừ tôi, không ai sẽ chấp nhận họ là sannyasins. Nhưng tôi thích làm những điều ngớ ngẩn. Tôi muốn làm phép màu này: làm vài người Italy được chứng ngộ. Không có mấy hi vọng - tôi hi vọng ngược lại hi vọng - nhưng chẳng có gì mất cả. Họ cần việc thử tốt.

Họ là người rất xác thịt, hoàn toàn hướng xác thịt. Người La Mã bao giờ cũng là những người có tính thân thể nhất trên thế gian. Điều đó có cái đẹp riêng của nó, bởi vì người nghĩ họ là tâm linh theo nhiều cách trở nên lập dị, gàn dở, không lành mạnh,

rất bản ngã - tất nhiên, theo cách rất ngoan đạo. Họ bao giờ cũng nghĩ họ là "linh thiêng hơn ngươi." Và họ mờ nhạt. Họ nói về những điều lớn lao, nhưng cuộc sống của họ trở nên xấu.

Điều đó đã xảy ra cho phương Đông: họ nói về Thượng đế - và bánh mì và bơ bị thiếu. Và không có bánh mì và bơ thì không có Thượng đế, không có khả năng cho Thượng đế.

Cho nên chẳng cái gì sai trong việc hướng xác thịt; người ta nên được bắt rễ trong thân thể. Người ta nên là một zorba, nhưng người ta không nên bị mắc kẹt ở đó. Người ta nên đi cao hơn chút ít. Zorba cũng nên trở thành vị Phật. Thế thì có hoàn thành; cả hai được hoàn thành, thân thể và linh hồn.

Người Italy cũng hướng thân thể và họ bị mắc kẹt

ở đó.

Vợ của Granaldi vừa mới chết và anh ta đang diễn cảnh đau khổ bên nấm mồ. Lặp đi lặp lại anh ta làm cho nước mắt ướt tóc và gào lên, "Tôi sẽ-a làm gì-a đây? Tôi sẽ-a làm gì-a đây? Tôi sẽ-a làm gì-a đây?"

Viên linh mục xứ đạo nhẹ nhàng cầm tay Granaldi và cố gắng an ủi anh ta. "Con ta, ta biết con đã chịu đựng mất mát khủng khiếp, nhưng con sẽ vượt qua nó theo thời gian," ông ấy nói, vừa dìu Granaldi đi khỏi nghĩa địa.

"Ôi, tôi sẽ-a làm gì-a đây?" Granaldi rền rĩ. "Tôi sẽ-a làm gì-a đây?"

"Cố kiểm soát mình đi con," linh mục nói. "Nhiều tháng sẽ qua, con sẽ vượt qua nỗi tiếc thương này, và thế rồi trong một hay hai năm con sẽ gặp người đàn bà trẻ xinh nào đó và cưới cô ấy và mọi sự sẽ tốt lành."

"Vâng, thưa cha, con biết mọi điều đó!" người

Italy nói. "Nhưng con sẽ-a làm gì-a đêm nay?"

Người Itali phải được tự do khỏi xu hướng thân xác quá đáng của họ. Chứng ngộ là việc nở hoa tối thượng của tâm thức. Nó có thể xảy ra chỉ khi bạn được bắt rễ trong thân thể, nhưng nó không thể xảy ra chỉ với thân thể. Bạn phải đi vào bên trong, bạn phải siêu việt lên trên thân thể nữa. Rễ của bạn phải ở trong thân thể và cánh của bạn phải trong linh hồn.

Shravan, đừng lo nghĩ. Điều đó chưa xảy ra đâu, nhưng nó có thể xảy ra. Có nhiều người Italy ở đây thế; việc buông xuôi của họ còn sâu sắc hơn buông xuôi của bất kì ai khác. Cam kết của họ cũng sâu hơn cam kết của bất kì ai khác. Lần đầu tiên nhiều người Italy thế đang cố đi sâu hơn vào thiền; cái gì đó nhất định xảy ra từ điều đó. Nhưng họ tìm thấy cái gì đó trong tôi mà họ không thể tìm thấy được ở bất kì đâu khác. Họ có thể tìm thấy kết nối với tôi bởi vì tôi không chống lại thân thể. Tôi không chống lại cái gì. Tôi không nghĩ có vấn đề gì nếu bạn thích mì ống - bạn vẫn có thể có tính tâm linh chứ! Không có đối kháng.

Với tôi ngay cả dục và samadhi cũng có liên hệ, cùng nhau. Với tôi tán gẫu và cẩm nang là không khác - đâu đó sâu bên dưới chúng là các mặt của cùng một đồng tiền. Do đó người Italy thấy đồng cảm sâu với tôi. Họ không thể quan tâm được tới người tâm linh nào khác, nhưng tôi không là người tâm linh theo nghĩa thường. Tôi là con người toàn thể, tôi không linh thiêng.

Locatelli, Swenson và O'Hara đang ngồi trong bộ xa lông góc nhà. "Không có hoài nghi gì về điều đó," Swenson nói, "đàn bà Italy là vĩ đại nhất!"

"Đúng," O'Hara đồng ý, "tớ muốn dành cả tuần đẹp với Gina Lollobrigida."

"Tớ á," Swenson nói, "tớ sẽ đem Sophia Loren đi."

"Điều đó-a là rất hay," Locatelli nói, "nhưng tớ muốn Virginia đường-a ống-a!"

"Chưa bao giờ nói về cô ấy!" Swenson nói. "Cô ấy là ai?" O'Hara hỏi.

"Sao, cô ấy là-a cô gái Italy vĩ đại nhất trong tất cả họ. Cô ấy thậm chí làm-a tiêu đề trong-a báo chí," Locatelli nói. "Xem đấy, đây nó ở trên-a trang-a nhất." Và có đầu đề: "Năm người chết nằm trên Virginia Đường ống."

Đừng lo, Shravan, tôi ở đây để giúp bạn. Lần này có thể bạn không thể thoát được. Biết bao nhiêu người Italy đã bị mắc lưới, vài người trong họ nhất định trở thành chư phật. Đừng lo nghĩ, chứng ngộ sắp xảy ra cho nhiều người - kể cả người Italy!

Và câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Thế về những người Polack thì sao?

Purnananda, trời đất, bạn là người Polack sao? Tôi đã nhận biết rằng một trong các sannyasin của tôi, Anando, là người Polack, nhưng tôi không nói về những người Polack bởi vì một người Polack không thể làm gì mấy được. Nhưng hai người Polack là quá nhiều; thế thì có nguy hiểm! Người Polack là người vĩ đại, thậm chí còn vĩ đại hơn người Italy. Người Italy không là gì khi so với người Polack! Bạn thấy đấy, họ tìm giáo hoàng, họ không thể tìm được một người ở Italy - họ phải chọn một người Polack. Nếu bạn tìm người ngu bạn phải đi tới Ba Lan.

Swami Anando đã đóng góp bức thư đích thực này từ người mẹ Ba lan của anh ta:

Con trai thân yêu,

Chỉ vài dòng để con biết rằng mẹ vẫn sống. Mẹ viết thư này chậm vì mẹ biết con không có khả năng đọc nhanh.

Con sẽ không biết nhà khi con về nhà đâu. Chúng ta đã chuyển nhà rồi.

Có máy giặt ở trong nhà khi chúng ta chuyển tới, nhưng nó không làm việc tốt đâu. Tuần trước mẹ cho mười bốn cái áo sơ mi vào trong nó, kéo dây chuyền, và từ đó mẹ không thấy cái áo nào cả.

Chị con mới sinh cháu nhỏ sáng nay. Mẹ không biết nó là con trai hay con gái, cho nên mẹ không biết liệu con là cô hay cậu.

Cậu con Leopold chết đuối tuần trước trong thùng whisky. Một số đàn ông lặn vào để cứu ông ấy, nhưng ông ấy đánh bật họ ra dữ lắm. Chúng ta đã hoả táng thân thể ông ấy, nhưng phải mất ba ngày mới dập tắt được lửa.

Bố con không có mấy mà uống vào dịp Nô en. Mẹ để một chai dầu Castor trong nửa lít bia của ông ấy. Cái đó giữ ông ấy uống mãi cho tới ngày đầu năm mới.

Trời chỉ mưa hai lần tuần trước. Lần thứ nhất trong ba ngày và thế rồi trong bốn ngày.

Cố học viết cho mẹ sớm vào. Mẹ yêu của con,

XXX T.B. Mẹ định gửi cho con mười đô la, nhưng mẹ đã dán phong bì rồi.

Người Polack là người vĩ đại - nhiều người Polack hơn được cần tới ở đây! Nhưng khó cho người Polacks nghèo tới vì

nước của họ do người cộng sản chi phối.

Mới mấy hôm trước tôi đã nhận được một bức thư nói họ muốn bắt đầu một trung tâm đâu đó ở Ba Lan. Họ muốn trung tâm này vẫn còn ẩn kín; tôi không nghĩ họ sẽ có khả năng xoay xở được điều đó! Họ thậm chí muốn trở thành sannyasin nhưng họ sẽ bị bắt.

Ở Nga có vài sannyasin. Họ không thể mặc được áo da cam, họ không thể đeo tràng hạt, nhưng họ đã xoay xở giỏi. Họ có tràng hạt của họ, họ đã thu xếp để tràng hạt tới họ. Bây giờ, bức thư này là từ Ba Lan: họ muốn có tràng hạt và họ muốn có sách - nhưng họ lại không cho địa chỉ của họ!

Johnson tới vườn bách thú để xem Samson và Lionel, được quảng cáo là hai con sư tử nguy hiểm nhất thế giới. Không có hoài nghi gì về Samson, con nhỏ hơn, vì ngay cả một chiếc lông bay vào bên trong tầm với của nó là nó sẽ vồ ngay và xé toạc chiếc lông thành mảnh nhỏ. Nhưng Lionel, con kia, con sư tử lớn hơn, không làm gì ngoài nằm trên tảng đá liếm chỗ giữa hai chân sau.

Johnson hỏi người coi vườn thú làm sao con

Lionel được quảng cáo thế mà lại hoang dã thế.

"Cho dù nó chỉ nằm và liếm vùng nhạy cảm của nó," người coi vườn thú giải thích, "Lionel còn dữ tợn hơn con kia. Thực tế, mới hai mươi phút trước nó đã ăn một người Polack bị ngã vào trong lồng."

"Thế sao nó liếm bản thân nó như thế?"

"Ồ," người coi vườn thú nói, "nó đang cố làm cho hết mùi mồm nó!"

Purnananda, gặp Anando đi. Thử tìm ra - có thể có vài người Polack khác cũng đang cố che giấu bản thân họ, bởi vì họ biết một khi họ đã được biết tới thì tôi sẽ theo đuổi họ. Bây giờ bạn có thể tuyên bố bất kì ai là người Polack vì đằng nào tôi cũng sẽ theo sau họ! Cho nên bạn có thể tuyên bố bất kì ai là người Polack. Bạn có thể tạo ra xã hội nhỏ những người Polack.

Trong công xã mới sẽ là tốt để có nhiều cộng đồng nhỏ, các cộng đồng tách rời, của người Italy, người Polacks, người

Đức.... Sẽ có vài khó khăn.

Gayan đã viết cho tôi sáng nay nói, "Thưa Thầy kính yêu, thầy có thể không nhận biết, nhưng bây giờ tôi phải nói với thầy rằng tôi một nửa là người Italy - lỗi là của bố tôi, ông ấy là người Italy - và một nửa người Đức; lỗi đó là của mẹ tôi, bà ấy là người Đức."

Sẽ có khó khăn nào đó cho người như Gayan, nhưng chúng ta có thể thu xếp: họ có thể sống ở đường biên, nửa trong công xã Italy và nửa trong công xã Đức. Và tôi không nghĩ sẽ có người là người Đức và người Italy và người Polack, cả ba; điều đó sẽ khó, rất khó.

Cô Zabriski bước vào văn phòng của bác sĩ điều trị và nói, "Tôi muốn tiêm chút dắc xim."

"Thưa cô," bác sĩ nói, "tôi nghĩ cô đang nói tới vắc xim."

"Vâng," cô gái Ba Lan nói, "và tôi không muốn ông tiêm nó vào cánh tay tôi vì tôi mặc áo ngủ không ngủ."

"Cô định nói áo ngủ không có tay à?"

"Và tôi không muốn tiêm nó vào đùi vì tôi mặc bộ quần áo tắm zucchini."

"Cô định nói bộ bikini?"

"Và tôi không muốn ông vắc xim tôi vào Virginia của tôi."

"Cô định nói âm đạo ?"

"Được rồi," cô gái kêu to. "Virginia, âm đạo, cứ chừng nào tôi không có thằng điều khiển nhỏ là được!"

Đủ cho hôm nay.

Chương 7 Bên kia cõi bên kia

Không muốn gì bằng cả trái tim ông dừng dòng suối.

Khi thế gian tan biến mọi thứ trở thành rõ ràng.

Đi ra ngoài đường này này hay đường kia, tới bờ xa hơn nơi thế gian tan biến và mọi thứ trở thành rõ ràng.

Bên ngoài bờ này và bờ xa hơn,

Bên kia cõi bên kia, nơi không có bắt đầu, không kết thúc.

Không sợ, cứ đi.

Thiền.

Sống thuần khiết. Yên tĩnh.

Làm việc của ông, với quyền làm chủ.

Ban ngày mặt trời chiếu sáng, và chiến binh trong giáp trụ rạng ngời. Ban đêm trăng chiếu sáng, và người chủ sáng lên trong thiền.

Nhưng ngày và đêm

Người đã thức tỉnh chiếu sáng trong rạng ngời của tâm linh.

"Trông kìa, thuyền trưởng Columbus, đất liền! Chúng ta đã khám phá ra đất liền!"

"Tuyệt vời! Đánh điện cho Hoàng hậu Isabella ngay lập tức!"

"Nhưng, thưa thuyền trưởng, điện tín còn chưa được phát minh ra!"

"Mẹ kiếp! Tôi có-a phải tự mình-a làm mọi thứ không!"

Khoa học là truyền thống, nó không phụ thuộc vào khám phá của con người. Nó là sự liên tục; nhiều người đã đóng góp, dầu vậy nhiều người sẽ còn đóng góp. Thế nữa nó cũng không bao giờ đầy đủ; cái gì đó bao giờ cũng còn lại để được khám phá. Nó là hiện tượng xã hội. Không có Newton sẽ không có khả năng về Albert Einstein; không có Albert Einstein sẽ không có khả năng cho bất kì ai khác tìm ra cái gì đó bên ngoài các khái niệm về tương đối. Khoa học là liên thuộc; nó không phải là công việc của một người. Nhiều điều phải được chấp nhận từ người khác, nhiều điều phải được vay mượn; nó là việc kế thừa. Do đó khoa học phụ thuộc vào quá khứ, nó được bắt rễ trong quá khứ.

Tôn giáo là hoàn toàn khác: mọi cá nhân phải khám phá ra theo cách riêng của mình. Tôn giáo không phải là truyền thống và không bao giờ có thể là truyền thống. Bạn không thể vay mượn sáng suốt từ ai đó khác được; sáng suốt phải đích thực của bạn. Chỉ thế thì nó mới có ý nghĩa. Bạn có thể thấy chỉ qua con mắt riêng của mình, bạn có thể hiểu chỉ qua thiền riêng của mình, bạn có thể kinh nghiệm chỉ qua việc nở hoa của trái tim riêng của bạn.

Và không có vấn đề về phụ thuộc. Nếu như không có Phật bạn có thể vẫn được thức tỉnh, nếu như không có Christ bạn có thể vẫn chứng ngộ. Chứng ngộ của bạn tuyệt đối là của riêng bạn, nó mang tính cá nhân. Đó là cái đẹp của tôn giáo; đó là lí do tại sao tôn giáo không thể được dạy. Khoa học có thể được dạy; tôn giáo phải được khám phá lặp đi lặp lại bởi từng và mọi cá nhân, bởi từng và mọi người tìm kiếm. Con đường của khoa học giống như bước đi trên đất; bạn để lại dấu chân mình. Phật đã nói: Con đường của tôn giáo giống như chim bay trên trời - chúng không để lại dấu chân nào... cho nên không ai có thể theo vị phật được.

Bạn có thể yêu một Phật, nhưng bạn không thể theo ông ấy được. Bạn có thể yêu một Christ, nhưng bạn không thể theo ông ấy được. Vâng, tình yêu của bạn sẽ giúp bạn, sẽ giúp bạn hiểu, sẽ cho bạn dũng cảm để truy tìm, sẽ làm mạnh tâm linh của bạn để đi vào trong cái không biết. Nó sẽ là sự giúp đỡ mênh mông bởi vì cuộc hành trình này không có bản đồ nào và bạn đang đi vào trong đại dương. Bờ bên kia, bờ xa hơn là không thấy được; không có gì đảm bảo rằng bạn sẽ đạt tới nó. Bằng việc yêu một Phật, một Christ, một Zarathustra, một Krishna, một Lão Tử, tin cậy sâu sắc nảy sinh trong bạn về bờ xa xăm - rằng nó tồn tại: "Nếu mình tìm với toàn bộ bản thể mình, sẽ có khả năng mình có thể phát hiện ra nó." Nhưng rủi ro là lớn và mọi thứ phải được bạn thực hiện. Bạn phải đi một mình. Bạn phải toàn bộ một mình; không ai có thể đi cùng bạn trên con đường này.

Thầy có thể chỉ cho bạn con đường, nhưng thầy không thể đi cùng bạn được. Thầy có thể đẩy bạn, thầy có thể động viên bạn, thầy có thể giúp theo nhiều cách, nhưng dầu vậy bạn vẫn

phải đi một mình. Bạn phải khám phá ra mọi thứ, từng chi tiết của chân lí, lần nữa.

Trong khoa học lại hoàn toàn khác: một khi chân lí được khám phá ra, nó được khám phá cho toàn thể nhân loại. Một khi điện được khám phá ra, không có nhu cầu cho mọi người khám phá nó lặp lại lần nữa. Điều đó sẽ là ngu xuẩn, cực kì ngu xuẩn. Một khi được khám phá ra nó trở thành một phần của di sản kế thừa của toàn nhân loại.

Nhưng điều đó không đúng về chân lí chủ quan, bên trong. Hàng nghìn lần nó đã được khám phá ra, nhưng khi thành vấn đề, là cuộc truy tìm để bạn khám phá nó, bạn phải đi lại từ ABC, cứ dường như bạn là người đầu tiên, cứ dường như không ai đã đi trước bạn. Bạn phải phá vỡ tảng băng, bạn phải đi vào vùng đất chưa khai phá.

Đây là thách thức lớn. Kẻ hèn nhát co lại từ điều đó, nhưng người dũng cảm cảm thấy cực kì hấp dẫn. Người dũng cảm thấy nó gần như từ lực hút họ. Do đó Phật bao giờ cũng nói về bạo dạn. Ông ấy nói: *Không sợ, cứ đi*.

Các tôn giáo khác, đặc biệt là các tôn giáo có tổ chức, đều bắt rễ trong sợ hãi. Nếu Phật mà viết chuyện ngụ ngôn cổ về Adam và Eve và việc đuổi họ khỏi cõi trời, ông ấy chắc đã viết nó theo cách khác toàn bộ. Ông ấy đã ca ngợi Adam và Eve. Ông ấy sẽ không gọi đó là tội lỗi nguyên thuỷ, ông ấy sẽ gọi đó là đức hạnh nguyên thuỷ - rằng họ đã nổi dậy, rằng họ đã không sợ Thượng đế và trừng phạt, rằng họ đã là những người bạo dạn.

Ông ấy sẽ không kết án họ, chừng đó là chắc chắn; ông ấy sẽ ca ngợi họ vô cùng. Đó là thách thức cho tâm linh của họ, cho chính linh hồn họ, để đã được dặn, "Không được ăn từ cây này, cây tri thức, bởi vì nếu các ngươi ăn từ cây này các ngươi sẽ bị trừng phạt, trừng phạt cực nặng - không chỉ các ngươi mà con cháu các ngươi cũng sẽ bị trừng phạt đời đời kiếp kiếp."

Và trừng phạt sẽ là lớn. Thượng đế đã nói với Adam và Eve, "Nếu các ngươi ăn từ cây tri thức, nếu các người ăn quả của cây tri thức, các ngươi sẽ thành hữu tử. Ngay bây giờ các ngươi bất tử." Cái chết sẽ là trừng phạt. Còn trừng phạt nào hơn có thể có đấy? Chết là điều tối thượng trong trừng phạt.

Phật chắc đã đánh giá cao họ. Nếu Adam và Eve không nổi dậy, không ăn từ cây tri thức, chắc đã không có nhân loại - và chắc sẽ không có Christ, không có Phật, không có Zarathustra, không có Lão Tử. Adam và Eve chắc vẫn lang thang trần trụi như con vật trong vường Địa đàng. Chắc đã chẳng có cái gì như nhân loại. Tâm thức này, nhận biết này, truy tìm này - chẳng cái gì đã có đó. Toàn thể công trạng thuộc về Adam và Eve.

Và con rắn không chắc đã là quỉ đâu. Trong câu chuyện của Phật, rắn phải đã là vị phật cổ khêu gợi Adam và Eve, "Cứ đi không sợ và ăn quả đấy đi và đừng sợ, đừng là kẻ hèn nhát!" Ở phương Đông rắn bao giờ cũng đại diện cho trí huệ. Jesus cũng nói: Hãy khôn ngoan như rắn. Rắn ở phương Đông đại diện cho quyền năng cố hữu, quyền năng hạt mầm của việc nở hoa tối thượng của bạn; nó là tiềm năng của bạn. Do đó kundalini được gọi là xà năng.

Kundalini nghĩa là con rắn nằm đó đang ngủ say; nó phải được đánh thức dậy. Một khi nó thức dậy nó bắt đầu ngóc lên. Khi nó đạt tới trung tâm tối thượng của bản thể bạn - sahasrar - trung tâm cuối cùng, bậc thang cuối cùng của chiếc thang, bạn đã về tới nhà. Rắn không phải là đại diện, dạng trá hình của quỉ. Phật chắc đã viết ra toàn bộ câu chuyện này theo cách hoàn toàn khác.

Nhưng Ki tô giáo, Do Thái giáo, cả hai đều hướng sợ hãi; Hồi giáo cũng vậy, Hindu giáo cũng vậy. Chỉ hai tôn giáo trên thế giới, Phật giáo và Jaina giáo, là không; ngoài ra tất cả các tôn giáo khác đều hướng sợ hãi. Chỉ hai tôn giáo này mới bắt rễ trong bạo dạn, và tôi không thể thấy làm sao tôn giáo có thể hướng sợ hãi được. Trong mọi ngôn ngữ của thế giới chúng ta đều có các từ như 'sợ Thượng đế' dành cho người tôn giáo; điều đó là hoàn toàn vô nghĩa. Người tôn giáo không sợ Thượng đế, người đó yêu Thượng đế - và yêu và sợ không tồn tại cùng nhau. Nếu bạn yêu ai đó bạn không sợ; nếu bạn sợ bạn không thể yêu được.

Yêu không tồn tại trên thế giới bởi lí do đơn giản là chúng ta đã cố tạo ra yêu qua sợ. Bố, mẹ, tu sĩ, chính khách, họ tất cả đều cố tạo ra sợ trong bạn. Người mẹ nói, "Nghe mẹ, bằng không con sẽ khổ!" Người bố nói, "Bố có quyền." Theo cả

nghìn lẻ một cách người đó chứng minh quyền lực của mình trên đứa trẻ bất lực và thế rồi nói với đứa trẻ, "Yêu bố đi - bố là bố của con!" Tất nhiên đứa trẻ phải giả vờ, bởi vì nó phụ thuộc, nó bất lực. Nó yêu người mẹ do sợ; tình yêu của nó là giả. Nó yêu người bố vì sợ; đó chỉ là giả vờ, đó là đạo đức giả. Nó yêu Thượng đế vì sợ - sợ địa ngục, sợ bị trừng phạt, sợ bị hành hạ.

Và bạn có biết không? Ki tô giáo tin rằng nếu bạn phạm tội bạn sẽ bị đoạ địa ngục vĩnh viễn. Điều đó dường như là một quan niệm ngớ ngẩn. Một người có thể phạm bao nhiêu tội trong một kiếp sống nhỏ bé? Và Ki tô giáo tin chỉ vào một kiếp sống. Nếu người Hindus nghĩ rằng bạn sẽ khổ một thời gian dài trong địa ngục người ta còn có thể hiểu số học này bởi vì họ đã tin vào hàng triệu kiếp, cho nên bạn có thể phạm nhiều tội tuỳ thích. Tất nhiên, khổ sẽ có theo cùng tỉ lệ, trừng phạt sẽ theo cùng tỉ lệ. Nhưng Ki tô giáo đề nghị địa ngục vĩnh viễn. Và bạn có thể phạm tội gì? Bạn có thể hút thuốc lá và thế rồi trong địa ngục bạn sẽ bị ném vào lửa và bạn sẽ thành khói vĩnh viễn và vĩnh viễn! Hay bạn có thể uống rượu cồn, nhưng bạn có thể uống được bao nhiêu trong một kiếp sống nhỏ bé? Trong bẩy mươi năm một phần ba đã dành cho ngủ; bạn không thể phạm tội nào trong giấc ngủ của mình trừ phi mơ của bạn cũng được tính là tội. Một phần ba khác đi vào văn phòng, vào xưởng máy, vào cánh đồng, vào cửa hiệu.... Bạn có bao nhiêu thời gian để phạm tội? Cứ tính cả ngày - bạn sẽ không tìm ra mấy thời gian. Và tội của bạn sẽ chỉ tầm thường. Vâng, bạn có thể rơi vào tình yêu với vợ hàng xóm, nhưng vì điều đó bạn sẽ bị khổ mãi mãi sao? Điều đó hoàn toàn không công bằng, không thoả đáng! Có thể ba hay bốn năm ở tù trong địa ngục sẽ đủ, nhưng vĩnh viễn sao? Bạn có thể quan niệm được vĩnh hằng không? Nó sẽ không bao giờ chấm dứt, khổ sẽ không tận cùng!

Điều này chỉ để tạo ra sợ. Và mọi người yêu

Thượng đế từ sợ hãi này, họ cầu nguyện từ sợ hãi này.

Phật chống lại sợ hãi; sợ là tội lỗi nguyên thuỷ theo ông ấy. Ông ấy tin vào không sợ - ông ấy tin, và ông ấy tin đúng; đó là kinh nghiệm của ông ấy. Đó cũng là kinh nghiệm của tôi nữa, rằng tình yêu thực xảy ra chỉ khi sợ biến mất toàn bộ.

Tôn giáo thực đã không xảy ra trên thế giới này bởi vì chúng ta đã từng cố tạo ra tôn giáo rẻ tiền dựa trên sợ. Tình yêu thực đã không xảy ra trên thế giới. Vợ sợ chồng, do đó cô ấy giả vờ yêu; chồng sợ vợ, do đó anh ấy cứ nói, "Cưng ơi, anh yêu em!" thật là nhiều lần có thể được.

Đó là điều Dale Carnegie gợi ý cho mọi đức ông chồng: "Dù anh yêu cô ấy hay không, đó không phải là vấn đề. Cứ lặp lại điều đó thật nhiều lần trong ngày, như nhiều cơ hội có đó. Một hay hai lần từ văn phòng điện về cho vợ chỉ nói 'Anh yêu em.'" Và đây tất cả đều từ sợ.

Vì sợ mà thế giới bỏ lỡ hoa hồng của tình yêu. Tình yêu có thể xảy ra - mọi người đều được sinh ra với năng lực yêu vô hạn - nhưng sợ làm què quặt mọi người, làm tê liệt mọi người.

Phật nói với các Bồ tát của ông ấy: Đi và dạy mọi người vài điều nền tảng này. Điều thứ nhất ông ấy nói:

Không muốn gì bằng cả trái tim ông dừng dòng suối.

Những lời này là lời mã hoá; bạn sẽ phải hiểu lời mã hoá của ông ấy. Vào những ngày xưa đó mọi sự toàn phải được nhớ, cho nên chỉ những lời kinh rất nhỏ, những lời kinh rất cô đọng mới được cho. Từng lời kinh đều được diễn đạt trong ngôn ngữ mã; bạn phải giải mã nó. Bạn phải dịch nó vào ngôn ngữ đương đại; bằng không bạn sẽ bỏ lỡ ý nghĩa của nó.

Không muốn gì.... Làm sao điều đó là có thể được

- không muốn gì sao? Đó là chân lí nền tảng nhất trong giáo huấn của Phật. Ông ấy không nói đừng muốn gì, nhớ lấy; điều đó sẽ là hiểu lầm. Ông ấy nói: *Không muốn gì, bằng cả trái tim ông dừng dòng suối*.

Với "dòng suối" ông ấy ngụ ý tâm trí. Ông ấy bao giờ cũng gọi tâm trí là dòng suối bởi vì nó cứ chảy; dù bạn thức hay ngủ nó vẫn cứ chảy. Nó là dòng suối các ý nghĩ.

Trong thế giới hiện đại, William James, một trong những nhà tâm lí lớn, lần đầu tiên dùng cách diễn đạt Phật giáo về tâm trí; ông ấy gọi nó là "dòng suối tâm thức." Phật nói nó giống như dòng sông thường xuyên chảy. Làm sao bạn có thể dừng nó lại được? Các phương pháp cũ là kìm nén, kiểm soát, nhưng chúng đã thất bại, hoàn toàn thất bại; chúng đã thất bại ngay cả vào thời của Phật.

Theo một nghĩa nào đó Phật là nhà tâm lí đầu tiên của thế giới, không phải Sigmund Freud. Và cái nhìn sâu của Phật vào tâm trí còn đi sâu hơn nhiều so với mọi nhà tâm lí gắn lại với nhau. Không có cách nào gạt bỏ cơn lụt quá mạnh của năng lượng tâm trí, của chất liệu tâm trí, chỉ bằng việc kiểm soát nó hay bằng việc kìm nén nó. Kìm nén tuyệt đối mang tính phá huỷ. Nếu bạn kìm nén cái gì đó nó sẽ tới đi tới lại mãi và bạn sẽ phải kìm nén nó lặp đi lặp lại. Cả đời bạn sẽ trở thành cuộc nội chiến; bạn sẽ thường xuyên đánh nhau với bản thân mình. Và cuộc chiến sẽ không kết thúc bởi vì bạn không thể phá huỷ được tâm trí theo cách này; đây không phải là cách để gạt bỏ tâm trí. Thực tế, bạn đang cho tâm trí năng lượng lớn bằng việc đánh nhau với nó.

Tâm trí có thể được cho năng lượng theo hai cách: hoặc bằng việc đánh nhau với nó hoặc bằng việc mê say trong nó. Cách này dẫn tới kìm nén, cách kia dẫn tới đồng nhất, và cả hai cứ nuôi dưỡng tâm trí. Dòng suối trở nên ngày một lớn hơn.

Bạn có thể kìm nén - kìm nén là dễ dàng - và toàn thể nhân loại đã học kìm nén bởi vì bạn bao giờ cũng sa ngã vì dễ dàng. Kìm nén không phải là điều khó. Giận nảy sinh: bạn có thể ngồi trên nó, bạn có thể cứ mỉm cười nụ cười giả tạo, và chẳng chóng thì chầy bạn sẽ quên về nó. Nhưng nó có đó đang sôi lên bên trong bạn và bạn đang tích luỹ mọi ngày nhiều giận hơn. Giận có cái đẹp của riêng nó nếu nó tự phát, nhưng bạn đang tích luỹ giận, cái trở nên không liên quan, cái sẽ không tự phát.

Cái gì đó có thể đã xảy ra từ mười năm trước; bây giờ nó không có tham chiếu tới thực tại, không hoàn cảnh - và bỗng nhiên bạn bùng nổ. Bạn trông điên khùng. Đó là cách mọi người phát điên khùng. Nếu họ đã giận từ mười năm trước khi hoàn cảnh đúng có đó, không ai đã gọi họ là điên khùng, nhưng trong mười năm họ vẫn ngồi trên nó; thế thì điều đó trở thành quá nhiều. Và thế thì trong mười năm liên tục họ đã tích luỹ ngày một nhiều giận hơn. Mọi ngày họ đã kìm nén, họ đã ngồi trên núi lửa; chẳng chóng thì chầy nó sẽ bùng ra. Hoặc là thế, hoặc bạn phải trở nên chết và đờ đẫn, không sống tới mức chẳng cái gì có thể bùng ra được. Bạn phải rút lui bản thân mình toàn bộ khỏi

cuộc sống, vào tu viện, bạn phải trở nên không nhạy cảm với cuộc sống tới mức mọi người có thể cứ xúc phạm bạn và bạn thu thập làn da dầy tới mức không cái gì xuyên vào bạn được....

Giovanni bị xử tù vì đã làm tình với xác vợ mình vài giờ sau cái chết của cô ấy. "Anh có gì nói để bào chữa cho mình không?" chánh án hỏi.

"Nói thực nhé, thưa quí ông," người Italy đáp, "Tôi đã không biết cô ấy-a chết đâu. Cô ấy đã-a giống-a thế trong hai mươi năm qua-a rồi!"

Có hàng triệu người không thực sự sống - sợ việc sống bởi vì nếu họ sống thì giận dữ của họ, thèm khát của họ, tham lam của họ, tất cả trở thành sống động. Để giữ cho chúng bị kìm nén họ phải sống ở mức tối thiểu; họ chưa bao giờ sống ở mức tối đa. Và không sống ở mức tối đa là bỏ lỡ Thượng đế, là bỏ lỡ tất cả - tất cả cái đẹp và phúc lành của cuộc sống.

Bạn nên sống ở mức tối đa; chỉ thế thì bạn mới đi tới biết cái đẹp vô cùng của sự tồn tại. Chỉ từ chiều cao đó bạn mới trở nên nhận biết về huy hoàng mênh mông, về lễ hội thường xuyên vẫn diễn ra mãi. Nhưng bạn không thể sống tới mức tối đa được; bạn sợ bởi vì nếu bạn sống một cách toàn bộ thế thì mọi thứ bạn đã kìm nén sẽ trồi lên.

Hàng triệu người đã quyết định vì cuộc sống chết; trước khi họ thực sự chết họ đã chết rồi. Họ chỉ sống ở mức tối thiểu, để kiếm sống; không sống mà chỉ lờ phờ tẻ nhạt. Họ sợ thế - các tu sĩ đã làm cho họ sợ thế.

Phật chống lại kìm nén. Và nếu bạn kìm nén cái gì đó nó sẽ bắt đầu tìm cách khác nào đó để trồi ra, cách thức hư hỏng nào đó. Đó là lí do tại sao tôi nói mọi đồi bại dục đều có nguồn gốc tôn giáo, bởi lẽ đơn giản là mọi tôn giáo đều đã từng chống lại dâm dục.

Dục phải được biến đổi, không bị kìm nén. Nó là năng lượng thuần khiết, nó là lửa! Nhưng bạn không cần đốt nhà mình bằng lửa đó. Bạn có thể sưởi nóng ngôi nhà của mình khi nó quá lạnh, bạn có thể làm cho nhà của mình đầy ánh sáng khi nó tối. Đó là cùng ngọn lửa trở thành ánh sáng, trở thành nhiệt,

nhưng nó cũng có thể thiêu cháy ngôi nhà bạn. Bạn phải rất tỉnh táo, cẩn thận, thận trọng.

Sinh lực của bạn là trung lập: chúng có thể làm hại bạn, chúng có thể giúp bạn; tất cả đều phụ thuộc vào bạn. Đừng kết án chúng. Bạn chịu trách nhiện - và chỉ bạn thôi!

Nhưng mọi người cứ kết án dục dường như dục có cái gì đó liên quan tới bạn. Dục không có gì liên quan tới bạn cả; dục là năng lượng thuần khiết. Nhưng nếu bạn kìm nén nó, nó sẽ trở thành hư hỏng; thế thì nó sẽ tìm ra các con đường. Nếu bạn đóng con đường tự nhiên, thế thì nó tới qua con đường phi tự nhiên. Và bạn vẫn là cùng người ngu xuẩn đó, bạn đã không thay đổi chút nào; hiểu biết của bạn đã không trưởng thành.

Mulla Nasruddin từ làng mình ra thành phố lớn, và một người bạn giầu có mời anh ta tới xem nhạc kịch trong một khoang xem.

Người bạn nói, "Chúng ta sẽ ngồi gần người khác, cho nên để chắc anh về thay tất đi trước khi tới!"

Một thời gian ngắn sau khi vào chỗ ngồi của mình trong rạp hát, người bên cạnh bắt đầu nhăn mũi vì mùi thối.

"Tôi đã bảo anh phải đổi tất đi mà," người bạn nói với Mulla.

"Chắc chắn là tôi đã đổi rồi," Nasruddin nói. "Và hơn nữa tôi biết anh sẽ không tin tôi, cho nên tôi đem đôi tất cũ để ngay trong túi tôi để chứng minh điều đó!"

Nếu bạn là cùng anh chàng ngu xuẩn cũ đó thì chẳng thành vấn đề bạn làm gì với dục của bạn, với tham của bạn, với ghen tị của bạn. Chúng sẽ quay lại dưới dạng khác, theo con đường khác nào đó; chúng thậm chí trở thành tinh vi hơn.

Phật nói điều được cần tới là nhận biết nhiều hơn, hiểu biết nhiều hơn - không kìm nén không kiểm soát. Nếu bạn có thể trở nên nhận biết về ham muốn của mình, nếu bạn có thể quan sát ham muốn của mình, thế thì phép màu xảy ra, phép màu lớn nhất trong tất cả các phép màu. Khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết về ham muốn của mình, bạn có thể dễ dàng thấy rằng không ham muốn nào có thể được hoàn thành; chính bản chất của nó là không thể được hoàn thành. Mọi ham muốn đều chỉ là khao khát về cái gì đó không thể có được, mọi ham muốn đều nghĩa là

thêm nữa, nữa và nữa. Bây giờ, làm sao bạn có thể hoàn thành khao khát thường xuyên này về thêm nữa? Bạn có thể có mọi của cải của thế giới, dầu vậy ham muốn sẽ vẫn có đó.

Tôi đã nghe nói rằng khi Diogenes nói với Alexander Đại đế, "Ông đã bao giờ nghĩ về một điều này chưa? - mặc dầu nó là một khả năng rất xa vời, ông đã bao giờ nghĩ về nó chưa? Ông có thể thực sự chinh phục cả thế giới - thế rồi cái gì nữa? Không có thế giới khác để chinh phục, chỉ có duy nhất một thế giới này. Nếu ông thực sự thành công - ông đã bao giờ cân nhắc về vấn đề đó chưa? - thế thì ông sẽ làm gì?"

Và tương truyền rằng Alexander trở nên rất buồn. Diogenes cười và ông ấy nói, "Trông đấy! Ông vẫn chưa chinh phục được nó, nhưng chính ý tưởng rằng nếu ông chinh phục toàn thế giới... ông sẽ làm gì tiếp đó? - bởi vì không có thế giới khác. Ông sẽ hoàn toàn lúng túng, bởi vì tâm trí sẽ đòi hỏi thêm nữa. Nó sẽ không được thoả mãn chỉ với thế giới này - nó sẽ không được thoả mãn đâu."

Tâm trí nghĩa là không hài lòng; đó là chính bản tính của nó. Ham muốn là cách biểu lộ duy nhất của không hài lòng này. Khi bạn quan sát ham muốn của mình bạn dần dần, dần dần trở nên nhận biết về cái vô tích sự của việc ham muốn, bạn trở nên nhận biết về bản tính ngớ ngẩn của việc ham muốn. Bạn trở nên nhận biết rằng bởi chính bản chất của chúng ham muốn là không thể nào được hoàn thành. Thấy ra điều này, biến đổi xảy ra, phép màu xảy ra, thay đổi triệt để tạo ra; nhưng bằng việc thấy điều này - không bằng kìm nén, không bằng kiểm soát mà bằng hiểu biết.

Một nghệ sĩ violon bị thuyết phục anh ta có thể dùng nghệ thuật của mình để thuần dưỡng con vật hoang. Cho nên, violon trong tay, anh ta đi vào trung tâm rừng rậm châu Phi để chứng minh điều đó.

Anh ta bắt đầu chơi nhạc và chẳng mấy chốc chỗ quang đãng trong khu rừng đã đầy các con vật đủ các loại tụ tập lại để nghe anh ta chơi đàn. Chim, sư tử, hà mã, voi - tất cả đều đứng vòng tròn mê mải với âm nhạc tuyệt trần của anh ta.

Vừa lúc đó một con cá sấu bò lên từ con sông cạnh đó và đi vào chỗ quang đãng và - đớp luôn! - ăn ngấu nghiến nghệ sĩ violon.

Các con vật khác cực kì tức giận. "Mày làm cái quái gì thế?" chúng hỏi. "Chúng tao đang thưởng thức điều đó."

"Ê thì sao nào?" con cá sấu nói, đưa tay bịt tai nó.

Tâm trí tuyệt đối điếc; nó cứ làm cùng những điều ngu xuẩn mãi, chưa bao giờ nhìn, chưa bao giờ nghe thông điệp. Mọi ham muốn đều đem bạn tới điểm thay đổi triệt để xảy ra, nhưng tâm trí không thể thấy mà cũng không thể nghe được. Nó mù, nó điếc. Khi ham muốn này rụng đi nó đơn giản nhảy sang ham muốn khác. Nếu ham muốn này thất bại, tâm trí nghĩ, "Nếu ham muốn này đã thất bại điều đó không có nghĩa là tất cả các ham muốn khác sẽ thất bại." Nó cứ hi vọng rằng sẽ phải có ham muốn nào đó có thể được hoàn thành, có thể không lúc này nhưng lúc sau; nếu không hôm nay thì ngày mai; nếu không trong kiếp này thì trong kiếp sau, trong cõi trời. Nhưng tâm trí cứ nghĩ mãi theo cùng con đường mòn cũ.

Trong cảnh cuộc vây bắt ở ngân hàng viên trung sĩ cảnh sát chạy tới viên thanh tra và nói, "Nó chạy mất rồi, thưa ngài!"

Viên thanh tra nổi cáu. "Nhưng tôi đã bảo ông để người ở mọi lối ra rồi cơ mà!" ông ta gầm lên. "Làm sao nó có thể chạy mất được?"

"Nó ra bằng cửa vào thưa ngài!"

Tâm trí bao giờ cũng tìm cách thuyết phục bạn về cùng trò chơi ngu xuẩn. Phật nói quan sát nó. Chính là qua quan sát mà không việc muốn nào xảy ra.

Và tính quan sát của bạn phải ở cùng với toàn bộ trái tim bạn; nó phải không bộ phận, bằng không nó sẽ không có tác dụng - bởi vì nếu bạn chỉ quan sát một phần thế thì phần đã không được tham gia sẽ cứ giờ các thủ đoạn cũ, chiến lược cũ. Toàn thể trái tim của bạn phải có tính quan sát để cho không chỗ tối nào còn lại trong bạn, để cho toàn thể bản thể bạn trở nên nhận biết về cái ngớ ngẩn của việc ham muốn.

Jimmy Carter tới thăm một trong những viện lớn nhất về mất cân bằng tinh thần. Ông ấy hoàn thành việc giám định toà

nhà chính và muốn xem Phần Nông trại. Lái xe của ông ấy không ở quanh đó nên tổng thống lên chiếc xe bus thường.

Trong vài phút người quản lí đưa lên một số bệnh nhân. Khi họ đã ngồi vào chỗ ông ấy bắt đầu đếm, "1,

2, 3, 4, 5...." Ông ấy tới tổng thống và nói, "Ông là ai?"

Ông Carter nói, "Sao, tôi là tổng thống nước Mĩ đây!"

Người quản lí nói, "6, 7, 8...."

Chả thành vấn đề bạn là ai, bạn ở đâu. Nếu bạn vẫn ham muốn, bạn vẫn điên: "6, 7, 8...." Bạn khùng hâm. Thực tế, chừng nào bạn còn chưa đủ điên khùng, làm sao bạn có thể cố gắng vất vả thế để là tổng thống của một nước? Trong nhiều năm mọi người cố gắng trở thành tổng thống của một nước; gần hết cả đời họ được dành cho một mục đích đơn giản, là tổng thống của một nước. Và cái gì được đạt tới? Với cùng năng lượng đó họ có thể đã trở thành chư phật, với cùng năng lượng đó họ có thể đã trở nên thức tỉnh. Nhưng chúng ta đưa năng lượng của mình vào những mục đích sai thế - tiền, quyền, danh - và chúng tất cả dều dẫn tới điên khùng.

Việc ham muốn là điên khùng. Tận hưởng cuộc sống đi! - nhưng đừng quá bận tâm về tương lai. Đừng hi sinh hôm nay của bạn cho ngày mai; bằng không bạn bao giờ cũng sẽ bỏ lỡ mọi cơ hội mở ra cho trưởng thành bên trong của bạn.

Không muốn gì, bằng cả trái tim ông dừng dòng suối.

Quan sát. Cố hiểu chính bản chất của việc ham muốn, và trong chính hiểu biết đó một điểm dừng sẽ tới theo cách riêng của nó. Dòng suối đơn giản biến mất, bay hơi, cứ dường như nó chưa bao giờ có đó. Và khoảnh khắc bạn tự do với tâm trí, bạn tự do với mọi khổ, với mọi không hài lòng.

Khi thế gian tan biến mọi thứ trở thành rõ ràng.

Với tan biến của tâm trí, toàn thế giới mà tâm trí đã tạo ra quanh bản thân nó cũng tan biến đi, hiển nhiên - thế giới tuỳ thuộc vào tâm trí, nó là phóng chiếu của tâm trí. Không phải là cây sẽ biến mất và hoa hồng sẽ biến mất đâu... hoa hồng sẽ là hoa hồng nhiều hơn và cây sẽ xanh nhiều hơn. Mọi người sẽ đẹp hơn nhiều; ngay cả đá cuội trên bờ biển cũng sẽ như kim cương. Mọi thứ sẽ trở thành quí giá.

Thế giới này, thế giới thực này, sẽ không biến mất với tâm trí bạn, nhưng bạn đang sống trong một thế giới riêng tư hoàn toàn khác: thế giới của ham muốn của bạn. Bạn không thấy thế giới thực, bạn chỉ thấy thế giới riêng tư của riêng mình được phóng chiếu lên thế giới thực. Thế giới thực đơn giản được dùng như màn ảnh trên đó bạn cứ phóng chiếu các ham muốn của mình. Bạn chưa bao giờ thấy cái đang đó; bạn chỉ cứ thấy cái bạn ham muốn.

Người ta nói là thợ làm giầy chưa bao giờ nhìn vào mặt mọi người, ông ta bao giờ cũng nhìn vào giầy của họ. Tất nhiên ông ta không quan tâm tới khuôn mặt của họ, ông ta chẳng liên quan gì tới mặt họ; ông ta quan tâm tới giầy của họ. Và bằng việc nhìn giầy ông ta biết về người này; giầy chứa mọi thông điệp cho ông ấy: liệu người này giầu hay nghèo, thành công hay không thành công. Giầy sẽ nói mọi điều: hình dáng của giầy, tính mới, tính cũ, sự mệt mỏi của giầy; mọi thứ sẽ nói người này thuộc loại nào. Giầy, được người làm giầy phân tích, sẽ cho bạn phân tích hoàn hảo về con người này. Không có nhu cầu đi tới nhà phân tâm, bạn có thể đi tới người đóng giầy, để giầy chỗ ông ấy. Và ông ấy có thể làm ra sơ đồ về bạn: bạn là loại người nào, cái gì đang xảy ra trong cuộc sống của bạn.

Thợ may chưa bao giờ nhìn bạn, họ chỉ nhìn quần áo của bạn. Họ quyết định từ quần áo của bạn. Mọi người chỉ nhìn cái họ ham muốn và họ phóng chiếu ham muốn của họ. Nếu ai đó đầy thèm khát thì ngay cả người đàn bà xấu cũng có thể trông đẹp.

Mulla Nasruddin thỉnh thoảng đi tới ga trên đồi; anh ta có nhà gỗ ở đó. Thỉnh thoảng anh ta nói, "Tôi sẽ đi ba tuần," và quay về chỉ sau mười ngày. Điều đó xảy ra nhiều lần nên tôi hỏi anh ta, "Anh chưa bao giờ theo quyết định của mình. Anh nói, 'Tôi sẽ đi ba tuần,' thế rồi anh quay về trong vòng một tuần. Đôi khi anh nói, 'Tôi sẽ đi năm tuần,' và anh quay về trong mười ngày. Có chuyện gì vậy?"

Anh ta cười; anh ta nói, "Tôi có tiêu chí và tôi không thể quyết định được từ đây. Ông biết rằng tôi có căn nhà gỗ ở ga trên đồi - ở đấy, tôi đã để một người đàn bà ở đó để trông nom căn nhà. Cô ấy là người đàn bà xấu nhất ông có thể quan niệm được và bao lâu tôi sẽ ở đó được người đàn bà đó xác định."

Tôi nói, "Tôi không hiểu."

Anh ta nói, "Để tôi giải thích. Cô ấy kinh tởm thế, gớm ghiếc thế, nhưng khi tôi tới đó, sau hai hay ba ngày cô ấy không kinh tởm, không gớm ghiếc thế. Sau bốn hay năm ngày tôi thậm chí bắt đầu thấy cái gì đó đẹp trong cô ấy. Đến ngày thứ bẩy hay thứ tám cô ấy bắt đầu trông thực đẹp. Khoảnh khắc tôi thấy rằng ham muốn về cô ấy nảy sinh trong tôi, tôi trốn đi - đó là cách tôi quyết định. Điều đó nghĩa là bây giờ đến lúc cho tôi ra đi. Tôi biết cô ấy xấu, nhưng mắt tôi đang lừa dối tôi bây giờ, bây giờ chúng đang phóng chiếu. Bây giờ thèm khát dục không được hoàn thành của tôi bắt đầu phóng chiếu lên cô ấy; cô ấy không phải là điều cô ấy hiện ra cho tôi. Thế thì tôi bắt đầu trốn đi - tôi sắp điên khùng. Thế thì tôi lập tức xô về nhà; đó là lúc về nhà, bằng không sẽ có nguy hiểm. Và tôi không muốn làm tình với người đàn bà gớm ghiếc đó. Tôi biết hoàn toàn rõ cô ấy kinh tởm, nhưng một lúc tới, đâu đó ở giữa bẩy và mười ngày, khi cô ấy bắt đầu trông đẹp thế, cứ dường như cô ấy là Sophia Loren."

Bạn kinh nghiệm điều này lặp đi lặp lại mãi, nhưng bạn không hiểu. Khi lần đầu tiên bạn rơi vào tình yêu với người đàn bà hay đàn ông, người kia có vẻ giống như nam thần hay nữ thần; đó là phóng chiếu của bạn. Chẳng mấy chốc bạn sẽ bị vỡ mộng. Lỗi nằm ở bạn, không ở người kia. Không phải là người kia đã lừa bạn đâu; người kia đã không làm gì cả. Bạn đói, bạn khao khát, bạn sống với ham muốn bị kìm nén và ham muốn đó tạo ra ảo tưởng cho bạn. Bạn rơi vào trong tình yêu, bạn thấy cái gì đó không có đó. Những người yêu cứ thấy những điều không có đó, không ai khác thấy chúng; đó là lí do tại sao những người yêu bị mọi người khác coi là điên. Bản thân họ sẽ nghĩ họ điên sau hai hay ba tuần, nhưng khi họ đang trong tình yêu lần đầu tiên họ nghĩ họ đã khám phá ra người đàn bà được làm ra cho họ - rằng họ được làm ra cho nhau.

Ơ đây, tôi vẫn thường nhận được thư. Một nữ sannyasin tìm thấy ai đó gần như mọi tháng và cô ấy viết cho tôi và cô ấy quên mất tất cả về sự kiện là cô ấy đã từng viết nó trong ít nhất ba năm: "Thưa Thầy kính yêu, dường như là chúng tôi đã được làm ra cho nhau." Cô ấy không có ý tưởng nào rằng cô ấy đã viết điều này ít nhất năm mươi lần! Nhưng khi cô ấy bị mê tít với ai đó cô ấy quên hết mọi thứ khác.

Tôi nhắc cô ấy. Cô ấy nói, "Lần khác tôi có thể sai, nhưng lần này, tin tôi đi, chúng tôi được làm ra cho nhau!" Và trong hai hay ba tuần những người này, người đã được làm ra cho nhau bị kết thúc.

Thực tế, không ai được làm cho bất kì ai khác; mọi người đều được làm ra cho chính bản thân mình. Không ai được làm cho bất kì ai - Thượng đế chưa bao giờ làm ra bạn theo đôi cả! Vứt toàn bộ cái vô nghĩa đó đi. Ngài đơn giản làm ra các cá nhân.

Ở phương Đông chúng ta có các câu chuyện - chúng phải là chuyện thôi, chúng không thể là lịch sử được. Trong kinh sách Jaina người ta nói rằng lúc ban đầu khi thế giới hình thành, Thượng đế hay làm ra đàn ông và đàn bà cùng nhau. Từng người mẹ thường cho sinh đôi, một gái, một trai; chúng sẽ là chồng và vợ. Chúng không phải là chị em hay anh em - chúng được làm ra cho nhau! Điều đó phải là sự hoàn thành ước mong. Đàn ông bao giờ cũng nghĩ, "Phải có ai đó mà mình sẽ khớp tuyệt đối. Ở đâu đó ai đó phải tồn tại người đó chỉ dành cho mình và mình dành cho cô ấy." Không có ai chỉ dành cho bạn hay bạn chỉ dành cho ai. Thượng đế tạo ra chỉ các cá nhân, Thượng đế tin vào tính cá nhân - ngài là người theo chủ nghĩa cá nhân.

Thực tế, hôn nhân là bịa đặt của con người, Thượng đế không tin vào hôn nhân. Bản thân ngài là một mình không có vợ; bạn có thể thấy - vấn đề rõ ràng thế. Bằng không ngài ít nhất đã lấy Thánh thần linh thiêng! Thánh thần linh thiêng có thể biến thành đàn bà hay đàn ông - ma là ma thôi! Ngài không có thân thể nào; ngài có thể đã cho nó một thân thể. Nếu ngài có thể tạo ra cả thế giới, ngài không thể tạo ra đàn bà cho bản thân mình sao? Ngài hào phóng thế với đàn ông - ngài đã

cho đàn ông người đàn bà đầu tiên, Lilith. Và Lilith thực sự là người đàn bà đẹp, nhưng đêm đầu tiên đã có đấu tranh về cái gối - người đàn bà được giải phóng đầu tiên! Phong trào giải phóng phụ nữ đã bắt đầu với Lilith. Và đấu tranh là vì Thượng đế đã cho họ chỉ một giường và cả hai đều muốn ngủ trên nó và giường lại không đủ lớn cho hai người. Lilith đơn giản bác bỏ ý tưởng rằng cô ấy phải ngủ trên sàn. Cô ấy nói, "Nếu anh muốn ngủ trên sàn anh có thể ngủ!"

Adam cảm thấy bị xúc phạn lắm - một đàn ông, mà lại ngủ trên sàn, còn đàn bà ngủ trên giường sao? Đến nửa đêm họ gõ cửa nhà Thượng đế và nói, "Ngài phải phân xử điều đó đi."

Thượng đế dường như rất kì lạ - một chuyện đơn giản thế. Ông ấy đáng đã gọi Asheesh: "Làm giường đôi đi!" Đó là điều tôi đã làm. Sao lại làm om sòm nhiều thế về điều đó? Hay nếu Asheesh làm tốn thời gian dài - vì anh ta thường làm thế - ngài có thể đã vứt cái giường đi: "Cả hai đứa có thể ngủ trên sàn, bình đẳng!" Ngài có thể đã phái Deeksha đem bỏ nó đi; cô ấy sẽ bỏ mọi thứ đi, kể cả sàn! Nhưng cách thức của Thượng đế là kì lạ.

Ngài đã làm Lilith biến mất tiêu. Ngài nói, "Con biến đi. Con sẽ không có khả năng làm ra điều đó nữa." Thế là ngài làm ra Eve, lấy một chiếc xương sườn của Adam để cho cô ấy là một phần của Adam. Điều đó là hành động xấu, điều đó rất chống phụ nữ.

Và từ đó Thượng đế đã là mật thám gia trưởng đàn ông!

Không ai được làm ra cho bất kì ai khác, do đó không có hai người nào có thể khớp tuyệt đối. Mọi ý tưởng của bạn về khớp với người khác đều là ảo tưởng, và chúng sẽ bị tan tành chẳng chóng thì chầy. Hoặc bạn phải thoả hiệp hoặc bạn phải tách rời. Nhưng không ai được làm cho người kia.

Những người hiểu, họ bắt đầu chấp nhận tính duy nhất của người kia, họ bắt đầu kính trọng tính duy nhất của người kia. Họ biết họ khác nhau, vậy mà họ đã quyết định ở cùng nhau. Và điều đẹp là ở chỗ họ khác nhau bởi vì sự đa dạng đó đem lại sự phong phú cho cuộc sống.

Nhưng bạn cứ tạo ra thế giới quanh bản thân mình, thế giới ảo tưởng. Phật đang nói về thế giới đó khi ông ấy nói: *Khi thế*

gian tan biến - ông ấy ngụ ý khi tâm trí tan biến với mọi phóng chiếu của nó - *mọi thứ trở thành rõ ràng*.

Khi tất cả mọi phóng chiếu của bạn đều mất rồi bạn có sáng tỏ, sáng tỏ vô cùng, không mây mù trong tâm thức bạn. Bạn có thể thấy xuyên thấu suốt. Việc thấy đó là tự do, việc thấy đó là cứu rỗi, việc thấy đó là niết bàn, việc thấy đó là về nhà.

Đi ra ngoài….

Đi tới việc thấy đó đi. Đi ra ngoài tâm trí, đi ra ngoài cái đã biết, bởi vì tâm trí bao gồm cái đã biết.

Và đi ra ngoài cái có thể biết bởi vì bất kì cái gì có thể biết chẳng chóng thì chầy sẽ trở nên được biết và sẽ lại tạo ra tâm trí. Cho nên đi ra ngoài cái biết - cái biết nghĩa là cái đã trở thành tâm trí của bạn - và cái có thể biết - cái về tiềm năng sẽ trở thành tâm trí của bạn chẳng chóng thì chầy. Đi ra ngoài cái biết và cái có thể biết để cho bạn có thể đi vào trong cái không thể biết, vào trong điều huyền bí. Cõi bên kia đại diện cho điều huyền bí. *đường này này hay đường kia….*

Phật không phải là người cuồng tín; ông ấy nói bạn theo con đường nào không thành vấn đề. Nhớ lấy: bạn phải đi ra ngoài tâm trí. Đi theo bất kì đường nào! Đây là cái đẹp của ông ấy - nó rất hiếm hoi. Bạn sẽ không tìm thấy phẩm chất này trong những người cuồng tín tôn giáo đâu; ông ấy không phải là người cuồng tín chút nào. Ông ấy nói bạn đi theo đường nào là không quan trọng, dù bạn bơi sang bờ bên kia hay bạn đi thuyền hay bạn đi tàu hơi nước hay mọi cách bạn xoay xở... điều đó là tuỳ ở bạn thôi. Đi sang bờ bên kia; đó mới là vấn đề. Mọi con đường đều hợp thức nếu nó dẫn tới bờ bên kia, mọi con đường đều hợp thức nếu nó dẫn bạn đi ra ngoài tâm trí.

Và chỉ có hai con đường. Một là nhận biết, thiền - con đường của Phật. Và con đường kia là tình yêu, sùng kính, con đường của người Sufis. Về căn bản chỉ có hai con đường, nhưng Phật rất rõ ràng. Ông ấy nói: *đường này này hay đường kia*....

Với "đường này" ông ấy ngụ ý con đường của ông ấy; với "đường kia" ông ấy ngụ ý con đường của tình yêu, của sùng kính. Đó không phải là con đường của ông ấy, nhưng ông ấy không cấm bạn. Ông ấy không nói rằng bạn không thể đạt tới được bởi con

đường kia. Ong ấy không nói, "Con đường của ta là con đường duy nhất." Ông ấy không nói, ông ấy không tuyên bố, "Chỉ những người tới với ta sẽ đạt tới còn mọi người khác sẽ rơi xuống địa ngục." Không! Ông ấy nói, "Ông có thể theo con đường khác nữa. Chỉ nhớ một điều trong tâm thức ông - rằng ông phải vượt ra ngoài." *tới bờ xa hơn nơi thế gian tan biến và mọi thứ trở thành rõ ràng.*

Bên ngoài bờ này và bờ xa hơn,

Bên kia cõi bên kia, nơi không có bắt đầu, không kết thúc.

"Bên kia cõi bên kia" là cách diễn đạt của Phật về Thượng đế; ông ấy không bao giờ dùng từ 'Thượng đế'. Nhưng "bên kia cõi bên kia" đích xác là điều từ

'Thượng đế' đại diện. Sao ông ấy nói "bên kia cõi bên kia"? Gọi nó là "cõi bên kia" không đủ sao? Không đủ đâu, bởi vì khi bạn nói "cõi bên kia" dường như bạn đã hiểu nó rồi; điều đó nghĩa là tâm trí bạn đã hiểu. Khi bạn nói "bờ bên kia" điều đó nghĩa là nó là bờ kia, nhưng nó là cái gì đó giống như bờ này; ít nhất nó cũng là bờ cho nên nó phải là cái gì đó giống bờ này - có thể có chút ít khác biệt, đẹp hơn, với nhiều cây hơn, nhiều xanh hơn, nhiều hoa đẹp và hương thơm hơn - nhưng bờ vẫn là bờ.

"Bờ này" và "bờ kia" tâm trí bạn có thể lĩnh hội được. Do đó ông ấy nói: Bất kì cái gì hiểu được với tâm trí đều phải bị bỏ lại sau. Cõi bên kia là hiểu được.

Bên ngoài bờ này và bờ xa hơn - bạn phải đi ra ngoài cả hai bờ - *Bên kia cõi bên kia, nơi không có bắt đầu, không kết thúc*.

Khi một người tới Phật - người đó đã thực hành thiền trong nhiều năm - người đó nói, "Thầy đã bảo tôi, 'Đạt tới cái không,' và tôi đã đạt tới nó rồi. Bây gì tôi phải làm gì khác nữa?"

Phật nói, "Bây giờ quẳng nó đi! Đi ra và quẳng nó đi!"

Người đó phân vân. Người đó nói, "Tôi đã mất vài năm để đạt tới nó!"

Phật nói, "Mục đích duy nhất trong việc đạt tới nó là để quẳng nó đi - chỉ thế thì ông mới thực sự trong trạng thái của cái không; bằng không, cái không này đã trở thành cái gì đó - ông đã đạt tới nó. Nó không phải là cái không thực. Làm sao ông có thể đạt tới

cái không thực? Cái không thực là không thể đạt tới được, nó là không thể hiểu thấu được. Nó ở bên ngoài việc hiểu thấu, nó ở bên ngoài sự lĩnh hội. Cho nên đi ra và quẳng nó đi!"

Một vua tới Phật mang theo nhiều kim cương trong tay này, rất quí giá, rất hiếm hoi, và với bông sen trong tay kia, sen trái vụ. Ông ấy muốn cúng dường kim cương. Phật nói, "Vứt nó đi!" Thế là ông ấy vứt kim cương - do dự lắm, vì đó là cả kho báu lớn thế - cứ nghĩ, "Người này không hiểu điều ông ấy đang nói." Nhưng mười nghìn sư đang có đó và không vứt chúng sẽ có vẻ keo kiệt và mọi người sẽ cười và họ sẽ nói, "Nếu ông đã tới cúng dường ông ấy cái gì đó và ông ấy ra lệnh, 'Vứt nó đi!' thế thì vứt nó đi chứ! Ông đã cúng dường chúng cho ông ấy rồi, bây giờ làm gì chúng là việc của ông ấy." Cho nên ông ta vứt chúng đi, nhưng rất ngần ngại.

Thế rồi ông ấy cúng dường bông sen. Phật nói, "Vứt nó đi!" Ông ấ vứt bông sen đó nữa. Bây giờ ông ấy đứng với bàn tay trống rỗng và Phật nói, "Vứt nó đi!" Bây giờ nhà vua đâm ra lúng túng. Ông ta nói, "Thưa ngài, tôi chẳng có gì để vứt; tay tôi hoàn toàn trống rỗng." Phật nói, "Thế thì vứt nó đi!" Bây giờ nhà vua nghĩ, "Người này dở hơi! Ta đang nói tay ta trống rỗng, thế rồi mà ông ta vẫn nói 'Vứt nó đi!'"

Một trong các Bồ tát của Phật, Manjushree[7], cười to và ông ấy nói, "Thưa ngài, ngài không hiểu thầy tôi. Thầy tôi đang nói, 'Đừng mang ý tưởng này về trống rỗng, vứt cả cái đó nữa - bởi vì ý tưởng về trống rỗng là đủ để rót đầy bản thân ông; ý tưởng về trống rỗng là đủ để tạo ra tâm trí.' Phật đang nói, 'Vứt mọi thứ một cách vô điều kiện. Và khi ông đã vứt tất cả rồi, đừng mang ý tưởng này rằng bây giờ không cái gì còn lại. Vứt cả cái đó nữa để cho ông không có gì mà nói cả.'"

7 Tên tiếng Việt của bồ tát này là Văn thù sư lị

Đó là nghĩa của việc đi ra bên kia cõi bên kia. Đó là trạng thái tối thượng của niết bàn - khi bản ngã, tâm trí, cá tính, tất cả đều dừng tồn tại và bạn biến mất trong điều huyền bí, trong phép màu, trong vũ trụ.

Không sợ, cứ đi. Thiền.

Đây là điều thiền tất cả là gì: quan sát ham muốn của bạn, hiểu bản chất của chúng... và để chúng rơi rụng như lá khô khỏi cây trong mùa thu.

Sống thuần khiết.

Và khi thiền đã xảy ra và ham muốn đã biến mất, thế thì sống từ hồn nhiên đó. Ngay bây giờ bạn đang sống từ ham muốn. Bạn ham muốn cái này, bạn ham muốn cái nọ, và đôi khi bạn ham muốn ngay cả Thượng đế, đôi khi bạn ham muốn niết bàn, đôi khi bạn ham muốn ngay cả thiền, nhưng bạn sống từ ham muốn.

Có một loại cuộc sống khác - cuộc sống thực - điều được sống qua hồn nhiên, không ham muốn. Cho nên bất kì cái gì tới trên đường bạn đều tận hưởng, hạn hân hoan, nhưng bạn không ham muốn.

Sống thuần khiết - đó là điều Phật gọi là cuộc sống thuần khiết: cuộc sống không được sống từ ham muốn.

Yên tĩnh.

Một cách tự nhiên bạn sẽ yên tĩnh - khi không có ham muốn còn lại, không rối loạn nào còn lại.

Làm việc của ông, với quyền làm chủ.

Thế thì bất kì cái gì bạn đang làm, bất kì cái gì bạn tận hưởng làm, làm nó với quyền làm chủ và khéo léo. Ông ấy thích khéo léo lắm, ông ấy thích cái tuyệt hảo, ông ấy thích hoàn hảo. Ông ấy không phải là người cầu toàn, nhớ lấy, bởi vì ông ấy không phải là người thần kinh, nhưng ông ấy yêu hoàn hảo. Làm mọi thứ với tính toàn bộ của bạn. Bất kì cái gì bạn đang làm, làm nó với tình yêu như thế, với cam kết như thế và sự tham dự tới mức khoảnh khắc đó là toàn thể cuộc sống của bạn.

Có lần ai đó hỏi Vincent van Gogh, "Tranh đẹp nhất của ông là tranh nào?"

Ông ấy đang vẽ một bức tranh. Ông ấy nói, "Bức này - đây là bức đẹp nhất."

Vài tháng sau người này lại hỏi - ông ấy lại đang vẽ cái gì đó - người này hỏi, "Tranh đẹp nhất của ông là tranh nào?"

Ông ấy nói, "Tranh này."

Người này nói, "Nhưng điều này không đúng. Mới vài tháng trước ông nói về bức tranh khác nào đó đã là tranh đẹp nhất của

ông."

Vincent van Gogh nói, "Bất kì cái gì tôi đang làm vào khoảnh khắc này đều là đẹp nhất. Nó bao giờ cũng thế này, nó chưa bao giờ thế nọ. Nó bao giờ cũng bây giờ, nó chưa bao giờ lúc khác."

Đây là cách thức của hoàn hảo, cách thức của tuyệt hảo, cách thức của khéo léo, làm chủ. Bất kì cái gì bạn đang làm, làm nó cứ dường như nó là vấn đề sinh và tử. Đưa toàn thể năng lượng của bạn vào trong nó, và cho sẽ cho bạn phúc lạc vô cùng. Đừng nửa vời. Chỉ thế thì tính sáng tạo mới nở hoa, chỉ thế thì bạn mới trở thành người tham gia vào trong Thượng đế đấng sáng tạo.

Ban ngày mặt trời chiếu sáng, và chiến binh trong giáp trụ rạng ngời. Ban đêm trăng chiếu sáng, và người chủ sáng lên trong thiền.

Đây là những lời mã hoá. Mặt trời đại diện cho chiến binh. Mặt trời là năng lượng nóng; mặt trời là năng lượng bạo hành. Mặt trăng đại diện cho thiền nhân, nhà huyền môn; nó là năng lượng mát mẻ. Nó là cùng năng lượng, nhớ lấy - nó là cùng năng lượng, nó không phải là năng lượng khác. Nhưng chuyển qua mặt trăng tia sáng mặt trời trở nên mát mẻ; đó là phép màu của trăng, thay đổi giả kim thuật xảy ra qua trăng. Trăng đơn giản phản xạ tia sáng mặt trời; nó là tấm gương. Nhưng chỉ bằng việc qua mặt trăng thay đổi triệt để xảy ra: tia sáng vốn nóng, bạo hành, trở thành im lặng, mát mẻ, an bình.

Mặt trời đại diện cho chiến binh, chiến sĩ, người lính. Mặt trăng đại diện cho sannyasin, thiền nhân, nhà huyền môn.

Phật nói: *Ban ngày mặt trời chiếu sáng, và chiến binh trong giáp trụ rạng ngời*.

Ngày thuộc về chiến binh, mặt trời thuộc về chiến binh. Chiến binh nghĩa là người cố chinh phục người khác, người cố trở thành người khác. Đó là nỗ lực ngu xuẩn, nhưng nó rẻ hơn. Dễ bắt ai đó khác làm nô lệ, bao giờ cũng dễ tìm ra ai đó yếu hơn bạn, dễ áp đặt bản thân bạn lên ai đó.

Nhưng nhà huyền môn, thiền nhân đi vào chiều hướng hoàn toàn khác - người đó đi vào trong lãnh thổ của mình. Người đó cố là người chủ của bản thân mình, không phải là người

chủ của người khác mà là chủ của bản thân mình - và điều đó là làm chủ đúng. Nỗ lực đầu tiên là ngu xuẩn.

Và thế giới đã bị chi phối bởi người lính trong hàng thế kỉ, đó là lí do tại sao thế giới vẫn còn trong đống lộn xộn thế. Thế giới cần ngày một nhiều sannyasin hơn bởi vì từng sannyasin đều trở thành mặt trăng: người đó biến đổi năng lượng bạo hành của thế giới thành vũng năng lượng mát mẻ. Thế giới cần đầy các sannyasin, chỉ thế thì chúng ta mới có thể có một thế giới quên đi cách thức chiến tranh và học ngôn ngữ của an bình và tình yêu. Thế giới cần nhiều sannyasin như những người biến đổi năng lượng.

Đó đích xác là điều được ngụ ý bởi phật trường: nơi nhiều sannyasins ở cùng nhau và tạo ra lực biến đổi lớn tới mức tất cả mọi loại năng lượng đi qua phật trường đều trở nên mát mẻ, trở thành nữ tính, trở thành giống như hoa và ít như đá. Chúng mất đi tính cứng rắn, chúng trở nên tinh tế - tinh tế như cánh hoa hồng.

Ban đêm trăng chiếu sáng.... Đêm là thời gian của nhà huyền môn, ngày là thời gian của chiến binh. Đêm đại diện cho thay đổi trong toàn thể bầu không khí. Dễ thiền trong đêm hơn là trong ngày. Thiền gần với giấc ngủ hơn nhiều so với bất kì hoạt động nào khác, chỉ với một khác biệt: trong giấc ngủ bạn rơi vào vô ý thức, trong thiền bạn vẫn còn ý thức, nhưng với cùng thảnh thơi. Ban ngày khó ngủ; nếu bạn muốn ngủ ban ngày bạn phải đóng cửa ra vào và cửa sổ và kéo mọi rèm để cho nó thành tối. Nếu tia sáng mặt trời tới chúng sẽ không cho phép bạn ngủ; tia sáng mặt trời kích hoạt năng lượng của bạn. Ban đêm giúp cho bạn thảnh thơi và nghỉ ngơi. Đó là thời gian của nhà huyền môn.

Sannyasin nên dùng thời gian ban đêm ngày một nhiều hơn cho thiền. Bạn có thể đi sâu hơn, và dễ dàng, bởi vì gió đang thổi theo cách đó; bạn có thể đi cùng gió với ít nỗ lực hơn. Ban ngày bạn đi ngược chiều gió. Ban ngày thiền tích cực là tốt; thiền động là tốt vào ban ngày, thiền nhảy múa là tốt vào ban ngày. Nhưng ban đêm Vipassana, thiền im lặng, chỉ ngồi và không làm gì, chỉ thảnh thơi bởi vì toàn bộ bầu không khí là thảnh thơi.... Mặt trời đã xuống, cây đã rơi vào giấc ngủ; năng lượng đang bao quanh bạn trong đêm mang phẩm chất hoàn toàn khác. Dễ dàng thiền.

Phật nói: *người chủ sáng lên trong thiền* trong đêm.

Với "người chủ" ông ấy ngụ ý người đang cố là người chủ của bản thân mình; với "chiến binh" ông ấy ngụ ý người đang cố là chủ người khác. Nhưng một khi bạn đã đạt tới, một khi bạn đã trở nên chứng ngộ, thế thì không có vấn đề về ngày và đêm, không có vấn để mặt trời và mặt trăng.

Nhưng ngày và đêm

Người đã thức tỉnh chiếu sáng trong rạng ngời của tâm linh.

Vị phật, người thức tỉnh, người chứng ngộ chiếu sáng cả trong đêm và trong ngày; không có khác biệt cho người đó. Một khi bạn đã trở nên thức tỉnh, thế thì chẳng cái gì tạo ra khác biệt nào. Nhưng cho tới khi điều đó xảy ra, vẫn cứ dùng bầu không khí đêm ngày một nhiều hơn cho thiền.

Và khi trăng có đó trong đêm còn dễ thiền hơn nhiều. Đêm trăng tròn là tốt nhất cho thiền. Nhiều người đã trở thành phật đều đã đạt tới chứng ngộ của họ vào đêm trăng tròn, kể cả bản thân Phật. Điều đó có thể là sự trùng hợp, nhưng điều có ý nghĩa cần nhớ: ông ấy đã được sinh ra vào đêm trăng tròn, ông ấy đã trở nên chứng ngộ vào đêm trăng tròn và ông ấy chết vào đêm trăng tròn. Cái gì đó trong trăng tròn dường như là đồng bộ với năng lượng của ông ấy.

Dùng nó đi. Tỉnh táo và dùng mọi khả năng để giúp bạn đi vào trong. Một khi bạn được thức tỉnh, thế thì không có vấn đề gì. Thế thì bạn có thể thoải mái, nghỉ ngơi, an bình, ở bất kì đâu.

Ai đó hỏi Phật Buddha, "Khi thầy chết thầy có lên cõi trời không?"

Phật nói, "Đừng hỏi câu hỏi vô nghĩa. Bất kì chỗ nào vị phật ở cũng đều có cõi trời rồi. Chư phật không lên cõi trời; bất kì chỗ nào vị phật tới, cõi trời đi tới đó."

Điều này gần với chân lí nhiều, đẹp hơn nhiều; chính phát biểu này là có ý nghĩa. Không có vấn đề về người chứng ngộ đi lên thiên đường - người chứng ngộ sống trong thiên đường ở bất kì chỗ nào họ ở. Bạn có thể phái họ xuống địa ngục - nếu có địa ngục - và địa ngục sẽ được biến đổi. Bằng chính hiện diện của họ địa ngục sẽ trở thành phật trường. Bằng chính hiện diện của họ năng lượng của địa ngục sẽ trải qua biến đổi.

Có lần chuyện xảy ra:

Một linh mục Ki tô giáo đang giảng đạo vào chủ nhật và ông ấy nói, "Những người không tin vào Thượng đế và sống cuộc sống vô đạo đức sẽ xuống địa ngục; những người tin vào Thượng đế và sống đạo đức sẽ lên cõi trời."

Một người đứng lên và hỏi, "Một câu hỏi nảy sinh trong tôi. Câu hỏi là: Những người không tin vào Thượng đế và sống cuộc sống đạo đức, họ sẽ đi đâu? Những người tin vào Thượng đế và sống cuộc sống vô đạo đức, họ sẽ đi đâu?"

Linh mục đâm lúng túng; ông ấy đã không nghĩ về điều đó. Câu hỏi này thật quỉ quyệt. Ông ấy nói, "Cho tôi thời gian để cân nhắc về điều đó. Sau bẩy ngày tôi sẽ trả lời, chủ nhật sau."

Bẩy ngày đó thực sự là địa ngục cho ông ấy. Ông ấy cố gắng hình dung ra nó, nhưng không thể hình dung ra nó được. Nếu ông ấy nói, "Những người không tin vào Thượng đế nhưng đạo đức vẫn lên cõi trời," thế thì người này sẽ nói, "Sao phải tin vào Thượng đế? Sao phải bận tâm về Thượng đế chút nào? Cứ sống đạo đức là đủ rồi." Ông ấy nghĩ, "Và nếu mình nói những người không tin vào Thượng đế và sống đạo đức phải xuống địa ngục, thì đạo đức mất mọi liên quan. Thế thì sao phải đạo đức? Cứ tin vào Thượng đế là đủ. Tin vào Thượng đế và sống vô đạo đức là có thể được. Sao bỏ lỡ cơ hội đó?" Ông lấy làm cho mình phát rồ, ông ấy không thể ngủ được. Liên tục ông ấy nghĩ mãi và tra cứu sách vở, nhưng không câu trả lời nào tới.

Chủ nhật tới; ông ấy dậy sớm chút ít để tới nhà thờ cầu nguyện Jesus. "Xin hãy giúp tôi!" ông ấy cầu nguyện với Jesus. Cả đêm ông ấy đã không ngủ cho nên trong khi ông ấy cầu nguyện ông ấy rơi vào giấc ngủ, và ông ấy mơ một giấc mơ đẹp, một giấc mơ rất có ý nghĩa. Ông ấy thấy rằng mình đang trong chuyến tàu hoả. Ông ấy hỏi tàu đi đâu và các hành khách khác nói, "Tàu này đi lên cõi trời."

Ông ấy nói, "Điều này rất tốt! Đó là điều tôi muốn thấy - thấy bằng chính mắt mình. Socrates chưa bao giờ tin vào Thượng đế, nhưng ông ấy đã sống cuộc sống đạo đức. Phật chưa bao giờ tin vào Thượng đế, nhưng ông ấy đã sống một trong những cuộc sống thuần khiết nhất. Mahavira chưa bao giờ tin vào Thượng đế, nhưng ai có thể vượt qua được Mahavira trong

cuộc sống đạo đức của ông ấy? Nếu mình có thể tìm được ba người này, thế thì vấn đề được giải quyết; nếu mình không tìm được họ ở đó, thế nữa vấn đề cũng được giải quyết."

Chuyến tàu lên tới cõi trời; ông ấy rất đỗi ngạc nhiên. Nhìn cõi trời, ông ấy không thể nào tin được vào nó - nó trông giống địa ngục hơn! Tất nhiên tấm biển nói nó là cõi trời, nhưng nó đã không được sơn vẽ lại, dường như nhiều thế kỉ rồi. Bao nhiêu bụi đã tụ lại, mọi thứ đều bẩn thỉu. Nó trông như sa mạc: không mầu xanh, không cây cối, không hoa hồng, không hoa sen. Ông ấy bắt gặp vài thánh nhân trông gần chết, bằng cách nào đó kéo lê bản thân họ. Bụi cũng đã tụ lên họ cứ dường như họ đã quên cách tắm, cứ dường như chẳng ai tắm trên cõi trời.

Ông ấy hỏi, "Socrates có đây không? Phật có đây không? Mahavira có đây không?"

Những thánh nhân đó nói, "Chưa bao giờ nghe nói tới những người đó."

Ông ấy chạy xô tới văn phòng hướng dẫn. Ông ấy hỏi, "Có tàu nào đi xuống địa ngục không?"

Họ nói, "Có, tầu sắp đi ngay đây. Ông có thể đáp nó ngay bây giờ."

Và ông ta xô lên tàu đi xuống địa ngục, và khi địa ngục tới gần hơn ông ấy lại trong ngạc nhiên lớn: nhiều hương thơm thế, nhiều xanh tươi thế, nhiều hoa thế, nhiều chim đẹp thế, và hót và nhảy nhót. Ông ấy nói, "Có chuyện gì thế nhỉ?" Và mọi người trông vui vẻ thế, rạng ngời thế. Ông ấy hỏi mọi người về ga này, "Đây có thực là địa ngục không? Đây mà là địa ngục à?"

Họ nói, "Vâng, đây là địa ngục, và không ai có thể tin được đây là địa ngục. Kể từ khi ba người - Socrates, Phật và Mahavira - tới, mọi thứ đã thay đổi. Họ đã biến đổi toàn thể cảnh quan. Chỉ cái tên là địa ngục bây giờ - nó thực sự là cõi trời. Và chỗ kia chỉ là cõi trời theo tên thôi; nó đã trở thành địa ngục."

Tôi tuyệt đối đồng ý với giấc mơ này. Tôi có thể quán tưởng rằng cái gọi là thánh nhân của bạn, dù họ ở đâu, đều sẽ tạo ra địa ngục. Nhưng nếu một người như Phật hay Socrates hay Mahavira hay Jesus hay Lão Tử hay Zarathustra mà trong địa

ngục, thì địa ngục phải thay đổi. Vấn đề không phải là chỗ; vấn đề là ai ở đó.

Nhưng ngày và đêm

Người đã thức tỉnh chiếu sáng trong rạng ngời của tâm linh.

Bạn có thể nói địa ngục hay cõi trời... *Người đã thức tỉnh chiếu sáng trong rạng ngời của tâm linh*. Dù người đó ở bất kì đâu, người đó đều tạo ra thế giới mới, người đó tạo ra năng lượng hoàn toàn mới. Người đó là người biến đổi giả kim thuật.

Đầu tiên, đừng là người lính, hãy là sannyasin, bởi vì đó là cách một ngày nào đó bạn có thể trở thành chư phật. Đi tới việc tự làm chủ. Dùng mọi phương cách, phương pháp, để trở thành người chủ cái ta của riêng bạn. Và thế rồi một ngày nào đó, khi tâm trí đã biến mất với mọi ảo tưởng của nó và bạn đã đạt tới sáng tỏ, khi bạn có thể thấy cái đang đó như nó vậy, bạn là vị phật. Thế thì bất kì chỗ nào bạn ở cũng đều có thiên đường.

Đủ cho hôm nay.

Chương 8 Tiếng cười: tình yêu, vui vẻ, biết ơn

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Có phải tất cả đều là chuyện đùa không? Nhưng tôi không hiểu nó.

Vimalkirti, nó chắc chắn là chuyện đùa rồi, nhưng bạn không thể hiểu được nó. Bạn là người Đức, và không chỉ người Đức bình thường - bạn là chắt của hoàng đế Đức! Cứ nghĩ tới ông già trong nấm mồ của mình: ông ấy phải xoay người, lật người, khi thấy bạn trong áo da cam, lau sàn ở Pune! Bạn nghĩ gì? - chẳng phải là chuyện đùa sao? Chắt của bạn có thể đã bao giờ tưởng tượng hay mơ rằng điều này đã xảy ra cho con riêng của mình một ngày nào đó sao? Người đó sẽ không thể nào mơ được về điều đó - nhưng nó đã xảy ra.

Trong hàng thế kỉ bạn đã được bảo rằng cuộc sống là chuyện nghiêm chỉnh; nó đã trở thành ước định sâu. Bằng không cuộc sống thực sự là chuyện đùa. Nó là vui đùa, nó là *leela*. Nó tất cả phụ thuộc vào cách bạn nhìn nhận nó. Nếu bạn nhận nó một cách nghiêm chỉnh nó trở thành nghiêm chỉnh, nhưng thế thì bạn khổ - bạn khổ từ ý tưởng riêng của mình. Cuộc sống trở thành nặng nề, nó trở thành trọng lượng, thành núi đè lên ngực bạn; bạn bị nghiền nát dưới nó. Cuộc sống mất mọi niềm vui, mọi tiếng cười. Bạn đơn giản kéo lê, bạn không sống. Làm sao người ta có thể sống mà không có tiếng cười?

Chính con người là con vật duy nhất trên trái đất biết cách cười. Tiếng cười là điều duy nhất đặc biệt cho con người, không lập luận mà tiếng cười. Con vật cũng có thể lập luận - chúng lập luận theo cách riêng của chúng - nhưng chúng không thể đùa được, chúng không thể cười được, chúng không thể thấy được phía khôi hài; điều đó là không thể được cho chúng. Mọi con vật đều là người nghiêm chỉnh và mọi người nghiêm chỉnh đều là con vật! Khoảnh khắc bạn gạt bỏ cái nghiêm chỉnh của mình bạn gạt bỏ tính con vật của mình.

Do đó tôi không có kính trọng với thánh nhân của bạn. Họ rất nghiêm chỉnh, còn nghiêm chỉnh hơn lừa nhiều, nghiêm chỉnh hơn trâu nhiều. Họ đã sa ngã, họ đã không vươn lên. Thánh nhân của bạn nghiêm chỉnh, chính khách của bạn nghiêm chỉnh, các nhà cách mạng của bạn nghiêm chỉnh, các nhà khoa học của bạn nghiêm chỉnh. Họ tất cả đều coi cuộc sống dường như bằng cách nào đó người ta phải trải qua nó

- không nhảy múa. Chính khái niệm về nhảy múa là xa xôi với họ. Họ thậm chí không thể bước đi, họ lê lết. Họ không sống, họ chỉ chết dần. Họ tất cả đều không sống, họ chỉ chết dần. Họ tất cả đều chờ đợi cái chết làm giảm nhẹ nỗi đau cho họ và nỗi khổ của cuộc sống.

Rất hiếm khi tìm ra một người không nghĩ về tự tử một hay hai lần. Trung bình, bốn lần trong đời mọi con người đều nghĩ tới tự tử. Người đó không làm điều đó, đó là vấn đề khác. Có thể người đó không đủ bạo gan để làm điều đó, có thể người đó sợ điều sẽ xảy ra sau cái chết. Ai biết được? Nó có thể còn tồi tệ hơn bản thân cuộc sống. Ít nhất cuộc sống cũng được biết tới, quen thuộc; thật là mạo hiểm mà đi vào trong cái không biết.

Người Ấn Độ không tự tử nhiều bởi vì họ tin rằng họ sẽ được phái trở lại, cho nên phỏng có ích gì? - hàng triệu lần bạn phải được sinh ra. Mọi tôn giáo Ấn Độ đều tìm và kiếm không về Thượng đế, nhớ lấy, mà về tự do khỏi cuộc sống, tự do khỏi vòng sinh tử. Làm sao những người này có thể hân hoan và làm sao những người này có thể cám ơn Thượng đế được? Họ đang phàn nàn và việc phàn nàn của họ rất to. Họ đang nói, "Chúng tôi không muốn được sinh ra. Chúng tôi chưa bao giờ muốn được sinh ra. Sao ngài không hỏi chúng tôi trước hết? Điều đó là không công bằng! Nó không phải là món quà, điều không công bằng là phái chúng tôi vào trong cuộc sống mà chúng chúng tôi chưa bao giờ yêu cầu. Và điều không công bằng là cứ phái chúng tôi vào trong cuộc sống mà chẳng có gì ngoài khổ."

Nhưng cuộc sống không phải là khổ. Chính cách tiếp cận của chúng ta, chính cách chúng ta nhìn vào nó đã làm cho nó thành xấu. Tầm nhìn của chúng ta bị bóp méo, không phải bản thân cuộc sống. Tấm gương của chúng ta bị bóp méo, không phải

bản thân cuộc sống. Bởi vì tấm gương của chúng ta bị bóp méo, cuộc sống dường như bị bóp méo.

Vimalkirti, với tôi nó tất cả đều là chuyện đùa. Và tôi không đùa - tôi thực sự nghiêm chỉnh về điều đó!

Bạn nói, "Nhưng tôi không hiểu nó."

Tôi đã nghe nói rằng ở Đức mọi người không được phép kể chuyện đùa vào tối thứ bẩy. Tại sao? - bởi vì họ có thể buột ra cười vào sáng chủ nhật. Phải mất thời gian để họ hiểu! Và bạn là chắt của hoàng đế Đức, có thể mất thời gian lâu hơn chút ít cho bạn! Nhưng nếu bạn ở đây bạn nhất định hiểu được nó. Đừng lo. Cuộc sống đầy những khoảnh khắc buồn cười tới mức gần như không thể nào bỏ lỡ được chúng. Chính phép màu là làm sao mọi người cứ bỏ lỡ chúng; bằng không bạn sẽ bắt gặp chuyện đùa ở mọi nơi.

Khi Winston Churchill được bổ nhiệm làm thủ tướng lần đầu tiên - ông ấy đã mệt mỏi từ chiến dịch bầu cử và mọi hoạt động chính trị diễn ra trước đó và mọi tranh đấu để lên tới đỉnh - vợ ông ấy nghĩ điều tốt là mời một người bạn biết nhiều chuyện cười hay tới để người đó có thể kể vài chuyện cười cho Winston Churchill. "Điều đó sẽ làm cho ông ấy thảnh thơi, giúp ông ấy cười một chút. Ông ấy đã nghiêm chỉnh thế trong nhiều ngày và ông ấy trông mệt mỏi thế."

Người bạn được mời tới; người đó tới với những chuyện cười mới nhất. Người đó hỏi Winston Churchill, "Ông có muốn biết chuyện đùa mới nhất không?"

Churchill nhìn ông ta và nói, "Xin đủ, không thêm nữa - tôi đã bổ nhiệm tất cả họ vào nội các của tôi rồi!"

Nếu bạn nhìn quanh, nếu bạn quan sát đủ, thế thì bạn nhất định lại loạng choạng vớ phải cái gì đó hay thế và buồn cười thế. Chính ý tưởng về việc tạo ra thế giới và tạo ra bạn tất cả là trò đùa vũ trụ thế! Thượng đế phải có khả năng khôi hài.

Một giáo sĩ già sắp chết và ai đó hỏi ông ấy... bởi vì họ sợ giáo sĩ già này. Ông ấy không thật tôn giáo mấy, không thật đức hạnh mấy; thực tế, ông ấy là cái đối lập. Họ lo nghĩ. Họ hỏi ông ấy, "Thầy có sẵn sàng gặp Thượng đế không?"

Ong ấy mở mắt ra và nói, "Có chứ, đó là điều ta đang làm đây - ta đang cố nhớ vài chuyện đùa hay để kể cho ngài. Ngài phải đã phát mệt về tất cả những khuôn mặt dài kia, các thánh nhân buồn. Ngài sẽ thực sự thích thú vài chuyện đùa, vài chuyện tán gẫu về trái đất."

Và tôi tuyệt đối đồng ý với giáo sĩ già này. Nếu bạn gặp Thượng đế, đừng khuỵ đầu gối xuống và bắt đầu cầu nguyện - ngài mệt mỏi về tất cả những điều đó rồi! Kể cho ngài chuyện cười hay. Điều đó sẽ là giao cảm sâu sắc hơn với ngài. Để ngài có tiếng cười sảng khoái. Trong tiếng cười đó sẽ có khải lộ.

Vimalkirti, vài chuyện cười cho bạn:

Karpuik bị chở gấp tới phòng cấp cứu của bệnh viện thành phố. Bác sĩ trực ngạc nhiên khi phát hiện ra Karpuik had bị bỏng bìu. "Chuyện đó xảy ra thế nào?" bác sĩ hỏi.

"Tôi pha trà," người Polack đáp, "và lời hướng dẫn nói, 'nhúng túi vào nước nóng.'"

Pilzudski đưa vợ mình tới bác sĩ và phàn nàn rằng anh ta không thể nào giao hợp được với cô ấy vì cô ấy quá chặt.

"Được rồi," bác sĩ nói, "chúng ta thử điều đó!"

Nhà phẫu thuật đưa người vợ lên bàn, bôi dầu trơn nào đó vào công cụ của mình và đưa vào vợ của Pilzudski một cách dễ dàng.

"Này," người Polack nói, khi anh ta quan sát bác sĩ bơm vào, "nếu đấy không phải là thuốc tôi nghĩ ông đang giao cấu vợ tôi!"

Có lần có một tu sĩ trẻ ngoan đạo, sống gần như chỉ toàn bằng men bia; "Vì," anh ta nói, "điều đơn giản là chúng ta tất cả đều lại dâng lên, và tôi muốn ít nhất được bắt đầu!"

Cách tiếp cận của tôi tới cuộc sống là cách tiếp cận của tiếng cười. Và tiếng cười chứa tình yêu, tiếng cười chứa niềm vui và tiếng cười chứa lòng biết ơn. Tiếng cười chứa lòng biết ơn vô cùng với Thượng đế.

Khi bạn thực sự trong tiếng cười bụng sâu sắc, bản ngã bạn biến mất. Nó xảy ra rất hãn hữu trong bất kì hoạt động nào khác, nhưng trong tiếng cười nó nhất định xảy ra. Nếu tiếng cười là toàn bộ, bản ngã không thể tồn tại được; không cái gì giết chết bản ngã như tiếng cười. Đó là lí do tại sao mọi bản ngã đều nghiêm

chỉnh. Bản ngã có thể tồn tại chỉ trong sự nghiêm chỉnh; bản ngã sống, được nuôi dưỡng trên tính nghiêm chỉnh. Và người nghiêm chỉnh là người nguy hiểm.

Chúng ta phải phá huỷ mọi loại nghiêm chỉnh trong thế giới. Đền chùa nên đầy tiếng cười và bài ca và điệu vũ và lễ hội. Đó là cách cây có đó, sao có đó, sông có đó, đại dương có đó. Toàn thể sự tồn tại, ngoại trừ con người, đều trong trạng thái không nghiêm chỉnh; chỉ con người dường như rất nghiêm chỉnh. Không đứa trẻ nào được sinh ra nghiêm chỉnh, nhớ lấy, nhưng chúng ta phá huỷ cái hồn nhiên của đứa trẻ. Chúng ta phá huỷ phẩm chất của ngạc nhiên và kính nể, chúng ta phá huỷ tiếng cười của nó, chúng ta phá huỷ mọi thứ đẹp và có giá trị, và thay vì thế chúng ta cho nó tải trọng mang trên đầu nó - về tri thức, về thượng đế học, về triết học. Nó càng được chúng ta giáo dục, nó càng mất mọi khả năng khôi hài. Nó không thể thấy khôi hài nào trong sự tồn tại bởi vì nó bắt đầu sống qua tri thức của mình; nó biết mọi điều. Bởi vì tính thông thái của nó mọi ngạc nhiên bị phá huỷ. Bởi vì tính tri thức của nó, phẩm chất tôn giáo lớn nhất - kính nể - bị giết chết.

Một thanh niên ở đại học, có tên Breeze, bị trĩu nặng bởi các học vị BA và MD, suy sụp do căng thẳng; nói với bác sĩ, "Đơn giản mình đang tự giết mình bằng bằng cấp!"

Tới lúc bạn quay về từ đại học bạn gần chết rồi. Trạng thái của bạn là bệnh hoạn. Bạn ốm - ốm với tri thức, bị ngộp bởi tri thức. Và bạn không thể cười được; cười chỉ dành cho trẻ con và người điên.

Và toàn thể nỗ lực của tôi ở đây, Vimalkirti này, là để làm cho bạn đồng thời cả hai: làm bạn như trẻ con và làm bạn hoàn toàn điên. Nếu hai điều này xảy ra, chỉ thế thì bạn mới là sannyasin. Lời khuyên duy nhất của tôi là tiếng cười!... và mọi thứ khác sẽ theo sau. Nếu bạn có thể yêu và nếu bạn có thể cười, một cách toàn bộ, một cách toàn tâm, cuộc sống của bạn sẽ trở thành phúc lạc và phúc lành thế, không chỉ cho bản thân bạn mà cho mọi người khác. Bạn sẽ là phúc lành cho thế giới.

Bạn phải vứt bỏ mọi nghiêm chỉnh đi. Bạn phải vứt bỏ tính nghiêm chỉnh này bởi vì nó đã bị ép buộc lên bạn; đây không phải

là bản tính của bạn. Bạn đã không tới thế gian này trong nghiêm chỉnh, bạn tới khi cười to. Từng đứa trẻ đều sôi sùng sục với niềm vui và đến lúc nó bốn tuổi nó bắt đầu chết. Tuổi bốn cho con trai và tuổi ba cho con gái là lúc cái chết bắt đầu xuất hiện. Con gái bao giờ cũng đi trước con trai theo mọi cách; ngay cả trong vấn đề này chúng cũng trước một năm.

Và một khi cái chết lắng đọng trong bạn, nó giết bạn dần dần. Không phải là bạn chết bất thần khi bạn bẩy mươi hay tám mươi; đó chỉ là hoàn thành của quá trình đã bắt đầu ở tuổi ba hay bốn. Bạn có bao giờ để ý sự kiện là nếu bạn cố gắng nhớ lùi lại bạn không thể vượt qua được rào chắn của tuổi ba không? Nhiều nhất bạn có thể nhớ khi bạn được ba tuổi; bên ngoài điều đó tất cả là khoảng trống. Tại sao? Bạn đã ở đây, chắc chắn, và ba năm đó đã không trống chút nào; thực tế chúng đầy kinh nghiệm hơn bất kì năm nào khác của cuộc đời bạn đã từng trải qua. Từng khoảnh khắc đều đầy kinh nghiệm. Bạn thường xuyên thám hiểm cuộc sống, con người, mọi thứ; bạn thường xuyên trong truy tìm.

Trong một đại học họ làm một thực nghiệm. Thực nghiệm này là... ở chỗ trẻ con dường như tích cực thế

- chúng lấy nhiều năng lượng thế từ đâu? Thân thể chúng nhỏ thế và thân thể chúng tinh tế thế - chúng hệt như hoa, mảnh mai - nhưng chúng dường như nhiều năng lượng thế, sống động thế, tuôn trào với năng lượng. Chúng lấy nhiều năng lượng thế từ đâu?

Cho nên họ thử một thực nghiệm. Họ thu xếp rằng một người rất lực lưỡng sẽ theo đứa bé, và người đó làm đích xác bất kì cái gì đứa trẻ làm. Và họ sẽ trả tiền cho anh ta; bất kì cái gì anh ta muốn họ đều sẽ trả cho anh ta. Anh ta thực sự là người to lớn, lực sĩ, lực sĩ nổi tiếng, cho nên anh ta không lo nghĩ gì về việc theo đứa trẻ. Đứa trẻ có thể làm được gì? Nhưng trong vòng bốn giờ anh ta nằm dài trên đất, bởi vì một khi đứa trẻ biết rằng anh ta bắt chước nó, đứa trẻ nhảy và đứa trẻ chạy và đứa trẻ lăn lộn trên sàn và đứa trẻ cười om sòm.... Và đứa trẻ làm nhiều điều tới mức anh lực sĩ, trong vòng bốn giờ, bị kết thúc!

Anh ta nói, "Chưa bao giờ trong đời mình tôi bị mệt thế. Tôi đã đánh nhau cả đời, tôi đã đánh trong những cuộc đánh nhau lớn, tôi bao giờ cũng là người thắng. Đây là thất bại đầu tiên của tôi!"

Và đứa trẻ nhỏ đó không mệt chút nào; nó vẫn sẵn sàng, nó vẫn thách thức người này. Nó nói, "Chú lại đây! Chúng ta có thêm chút trò vui! Chú kết thúc rồi à? Sao chú nằm dài ra đất thế?"

Mọi đứa trẻ được sinh ra với năng lượng lớn thế, nhưng chúng ta phá huỷ nó. Chúng ta làm tê liệt mọi đứa trẻ, chúng ta làm què mọi đứa trẻ. Và nhà thờ và đền chùa của chúng ta đã làm điều sai nhất cho nhân loại. Họ là tội nhân lớn nhất trên thế giới, họ là tội nhân thực sự. Họ đã phạm tội chống nhân loại - họ đã làm tê liệt mọi con người. Bạn không biết bạn sẽ là gì nếu bạn được phép tự do toàn bộ từ chính lúc ban đầu

- nếu tiếng cười của bạn được tự do, tình yêu của bạn được tự do, niềm vui của bạn được tự do, và bạn không bị cản trở, bị can thiệp, bị bóp méo, bị thao túng, bị ép buộc, bị đổi kênh theo hướng nào đó....

Không đứa trẻ nào quan tâm tới tiền, bởi vì không đứa trẻ nào ngu xuẩn cả. Không đứa trẻ nào quan tâm tới là tổng thống một nước hay thủ tướng, bởi vì không đứa trẻ nào ngu thế. Mối quan tâm của nó tự nhiên hơn nhiều. Nó quan tâm tới hoa, nó quan tâm tới bướm, nó quan tâm tới đá cuội trên bãi biển. Nó quan tâm tới nhảy múa dưới sao, nhảy múa dưới mặt trời, nhảy múa trong gió. Nó quan tâm tới trèo cây hay leo núi. Nó quan tâm tới bơi sông hay đi vào trong đại dương.

Quan tâm của nó là hoàn toàn khác, nhưng chúng ta làm chệch mọi năng lượng của nó. Chúng ta nói, "Không cần trèo cây, không cần leo núi. Leo thang thành công ấy!" - điều là quá trình tuyệt đối tầm thường, điều là quá trình tuyệt đối không thông minh. "Leo thang thành công. Giầu có hơn người khác. Cạnh tranh. Ghen tị. Sở hữu. Tranh đấu!" - tranh đấu vì những điều vô nghĩa. Thế thì bạn đánh mất niềm vui của mình, thế thì bạn đánh mất tiếng cười của mình. Thế thì cuộc sống dường như giống ác mộng hơn là giống chuyện đùa hay.

Vimalkirti, nó là chuyện đùa vũ trụ đấy.

Và tầm nhìn của tôi là ở chỗ tính tôn giáo tương lai nhất định được bắt rễ nhiều trong cuộc sống hơn là trong cái chết, nhiều trong tiếng cười hơn là trong buồn bã, nhiều nhảy múa hơn trong kéo lê cuộc sống của bạn.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Tại sao, mặc cho các dáng vẻ, trống rỗng là hiển nhiên hơn là hình dạng, tâm thức hiển nhiên hơn ý nghĩ, im lặng hiển nhiên hơn lời?

Deva Bruce, trống rỗng là cội nguồn của mọi hình dạng. Trống rỗng là vĩnh hằng, hình dạng là nhất thời. Hình dạng giống như gợn sóng trong hồ, trống rỗng là bản thân hồ. Hình dạng tới và đi, trống rỗng còn lại. Hình dạng chỉ là dáng vẻ, trống rỗng là thực tại.

Do đó Phật gọi thực tại là *shunya*. Shunya nghĩa là trống rỗng tối thượng. Vâng, nó còn hiển nhiên hơn nhiều so với cái gọi là vật thực của bạn, bởi vì những vật thực này tới từ trống rỗng và sẽ quay trở lại với trống rỗng. Trống rỗng là cội nguồn và mục đích. Mọi thứ đều bắt nguồn từ cái không và biến mất trở lại trong cái không.

Do đó, nhớ lấy, cái không không có nghĩa là nó là không có gì; cái không đơn giản nghĩa là nó là tất cả. Cái không nghĩa là "không-vật gì." Mọi vật đều có hình dạng; cái không là năng lượng vô hình dạng. Nó có thể biểu lộ trong hàng triệu hình dạng, và nó chỉ có thể biểu lộ trong hàng triệu hình dạng bởi vì nó không có hình dạng nào của riêng nó. Nó là linh động, nó sẵn có cho bất kì hình dạng nào, nó không chống đối lại bất kì hình dạng nào. Nó có thể diễn đạt bản thân nó theo hàng triệu cách bởi vì nó không có ám ảnh, nó không có cố định. Nó có thể nở như hoa hồng, nó có thể nở như hoa sen. Nó có thể là bài ca, nó có thể là điệu vũ, nó có thể là im lặng. Tất cả đều có thể bởi vì cái không đơn giản nghĩa là không hình dạng nào đã được lấy. Một khi hình dạng được lấy, mọi sự trở nên bị giới hạn, các phương án trở nên bị giới hạn. Một khi hình dạng được lấy bạn không còn tự do toàn bộ; hình dạng của bạn trở thành tù túng của bạn. Do đó, thiền là lối vào trong cái không.

Tôn giáo phương Tây đã bỏ lỡ trọn vẹn vấn đề này. Ngay cả Thượng đế của họ cũng có hình dạng; Thượng đế không thể có hình dạng được. Cho Thượng đế một hình dạng là lấy con người làm trung tâm, nó là phóng chiếu hình dạng riêng của chúng lên Thượng đế.

Nếu ngựa mà là triết gia - và ai biết được, vài con ngựa có thể là triết gia chứ - thế thì Thượng đế sẽ là ngựa, ngựa đẹp, với tất cả các phẩm chất lớn của ngựa. Ngựa không thể nghĩ về Thượng đế như con người được, không thể được. Con người đã không tốt với ngựa chút nào. Chúng có thể nghĩ về quỉ là con người, nhưng không nghĩ Thượng đế là con người được. Con người nghĩ Thượng đế là con người.

Kinh Thánh nói Thượng đế tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài. Chân lí là chính điều ngược lại: con người tạo ra Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình. Do đó người da đen sẽ có hình dạng người da đen, Thượng đế của người Hindu sẽ có hình dạng người Hindu, Thượng đế của người Trung Quốc sẽ có hình dạng người Trung Quốc. Thượng đế Trung Quốc không thể có hình dạng Hindu được; không thể được. Người Trung Quốc không thể nghĩ được rằng Thượng đế có thể có hình dạng khác hơn người Trung Quốc - tất nhiên, hình dạng Trung Quốc đẹp nhất, nhưng nó sẽ là người Trung Quốc. Đây là ý tưởng của chúng ta được phóng chiếu lên Thượng đế.

Thượng đế không phải là hình dạng, Thượng đế là vô hình dạng. Thượng đế là cái không tuyệt đối, Thượng đế là trống rỗng toàn bộ. Từ cái trống rỗng đó mọi thứ nảy sinh - cây cối, người, núi non, đất, sao, sáng tạo. Chúng tới, với thời gian hiện hữu chúng có đó, và thế rồi chúng lại biến mất vào trong trống rỗng tối thượng. Đó là cái bắt đầu và cái kết thúc; cái trống rỗng là trước cái bắt đầu và sau cái kết thúc. Phật gọi nó là cõi bên kia, cõi bên kia tối thượng, bên kia cõi bên kia.

Bạn hỏi tôi, Bruce, "Tại sao, mặc cho các dáng vẻ, trống rỗng là hiển nhiên hơn là hình dạng, tâm thức hiển nhiên hơn ý nghĩ, im lặng hiển nhiên hơn lời?"

Tâm thức là Thượng đế bởi vì tâm thức là cái không. Ý nghĩ là thế giới; do đó Phật gọi tâm trí là "thế giới." Khoảng

khắc ý nghĩ xuất hiện, con sóng đã nảy sinh trong hồ tâm thức, hình dạng đã nảy sinh, và hình dạng này là tạm thời, khoảnh khắc. Chẳng mấy chốc nó sẽ biến mất; nó sẽ không kéo dài, nó không vĩnh hằng. Đừng níu bám lấy nó. Quan sát nó vào và quan sát nó ra. Quan sát nó nảy sinh và quan sát nó biến mất, nhưng không níu bám lấy nó. Nhớ tâm thức, trong đó nó nảy sinh và trong đó nó lại tan biến đi. Đó là thực tại của bạn, đó là chân lí của bạn. Ý nghĩ có thể tốt, ý nghĩ có thể xấu, nhưng tốt hay xấu không tạo ra khác biệt. Ý nghĩ là ý nghĩ; nó không vĩnh hằng

- và đó là tiêu chí duy nhất của thực tại.

Đó là cách các nhà huyền môn bao giờ cũng phán xét thực tại: bất kì cái gì vĩnh hằng đều là thực và bất kì cái gì tạm thời đều chỉ là hiện tượng mơ. Không có khác biệt giữa mơ bạn thấy trong đêm và mơ bạn thấy trong ngày, mơ bạn thấy bằng mắt nhắm và mơ bạn thấy bằng mắt mở. Vâng, có chút ít khác biệt: một đằng mơ là tuyệt đối riêng tư. Trong đêm với mắt nhắm bạn thấy mơ riêng tư; ban ngày với mắt mở bạn thấy mơ tập thể, mơ khách quan. Có nhiều người tham dự trong nó, do đó nó cho bạn cảm giác dường như nó là thực. Nó không phải vậy. Điều gì xảy ra khi bạn rơi vào giấc ngủ? Bạn quên tất cả về ngày.

Người ta nói về Trang Tử rằng một sáng ông ấy thức dậy và bắt đầu cười to. Đệ tử của ông ấy tụ tập lại và họ hỏi, "Có chuyện gì vậy?"

Trang Tử nói, "Ta bắt gặp một vấn đề ta không thể giải quyết được. Giúp ta giải nó đi."

Đó là lần đầu tiên ông ấy yêu cầu các đệ tử của mình giúp giải quyết vấn đề. Ngoài ra ông ấy bao giờ cũng giải quyết các vấn đề của họ.

Các đệ tử nói, "Nó phải là vấn đề thực sự lớn lao, phức tạp - thầy kể cho chúng tôi đi."

Ông ấy nói, "Vấn đề đơn giản thôi, nhưng theo một cách nào đó nó rất phức tạp - và ta không nghĩ nó có thể được giải quyết, nó dường như là không thể giải được. Đó là lí do tại sao ta cười. Ta đã nhìn vào nó từ mọi phía; nó dường như tuyệt đối không thể giải được. Vấn đề là, trong đêm ta mơ rằng ta đã trở thành bướm."

Các đệ tử nói, "Thế chẳng là gì cả. Chúng tôi tất cả đều mơ đủ mọi thứ - mơ là mơ thôi. Bây giờ thầy thức mơ được kết thúc rồi. Sao lại làm om sòm lên về mơ?"

Ông ấy nói, "Ta không làm om sòm mấy về mơ đâu. Vấn đề là: nếu Trang Tử có thể mơ rằng ông ấy là bướm - bây giờ vấn đề nảy sinh - bướm có thể đã rơi vào giấc ngủ và mơ rằng nó là Trang Tử! Bây giờ cái gì là cái gì? Ta Trang Tử đã mơ về bướm hay ta bướm đang mơ là Trang Tử?"

Thực tế không có khác biệt gì. Bướm cũng là một hình dạng và Trang Tử cũng là một hình dạng. Hình dạng này nảy sinh khi bạn ngủ, hình dạng khác nảy sinh khi bạn thức, nhưng cả hai đều là hình dạng. Trang Tử không là cả hai - ông ấy không là bướm không là Trang Tử. Ông ấy là tâm thức, ông ấy là nhận biết; nhận biết về giấc mơ, nhận biết về bướm và Trang Tử. Ông ấy là nhận biết đó. Và nhận biết đó còn thực hơn nhiều, thực tế là thực tại duy nhất. Vô ý nghĩ là thực.

Và cùng điều đó là đúng với im lặng. Lời nảy sinh trong cái hồ của im lặng, lời hay, nhưng chúng chỉ là hình dạng. Do đó mới có nhấn mạnh của mọi nhà huyền môn: chuyển từ lời sang vô lời, chuyển từ âm thanh sang im lặng, chuyển từ hình dạng sang vô hình dạng, chuyển từ ý nghĩ sang tâm thức. Đừng bị vướng mắc với hình dạng, ý nghĩ, lời. Đó là điều thiền tất cả là gì.

Đừng bị đồng nhất với tất cả những cái nảy sinh trong bạn và biến mất. Vẫn còn được định tâm trong cái không bao giờ xuất hiện và không bao giờ biến mất, cái bao giờ cũng có đó. Vẫn còn được định tâm trong thực tại kéo dài của bản thể bạn, và bạn sẽ biết phúc lạc lớn nhất có thể có và bạn sẽ biết chân lí giải thoát. Bạn sẽ biết tự do khỏi mọi hình dạng - bởi vì mọi hình dạng đều tạo ra tù túng. Bạn sẽ biết bạn không là đàn ông không là đàn bà, không da trắng không da đen, không thế này không thế nọ - neti, neti. Bạn sẽ biết rằng bạn là nhận biết thuần khiết, cái không có tên, không có hình dạng.

Đó là điều Phật nói: Ông không có hình dạng nào và ông không có tên nào. Đừng khao khát cái mà bạn không là, bởi vì khao khát cái bạn không là tức là đang tạo ra khổ cho bản thân bạn, là đang tạo ra đau không cần thiết cho bản thân bạn. Cứ là cái bạn

đang là và bao giờ cũng là và bao giờ cũng sẽ là vậy. Đừng cố trở thành - hiện hữu đi! Và bạn đã là cái đó. Vấn đề không phải là trở thành, vấn đề không phải là ham muốn, vấn đề không phải là đạt tới đâu đó. Bạn đã ở đó rồi, bạn bao giờ cũng đã ở đó rồi. Chỉ thức dậy thôi! Thức dậy từ giấc mơ, mọi giấc mơ - mơ đêm, mơ ngày. Thức dậy từ mọi hình dạng và cư ngụ trong cái vô hình dạng.

Và tất cả những người đã thức tỉnh đều nói cùng một điều: Biết cái vô hình dạng đó, biết cái vĩnh hằng đó, cuộc sống của bạn được hoàn thành. Bạn sẽ đạt tới mãn nguyện vô cùng và phúc lạc và phúc lành.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi là người Hi Lạp và tôi thích tỏi. Bạn gái của tôi không thể chịu được điều đó, cô ấy là người Anh, cô ấy gọi tôi là nguyên thuỷ. Cái gì sai với tôi?

Devo, chẳng cái gì sai với bạn cả, chẳng cái gì sai với tỏi nữa, nhưng tỏi sẽ tạo ra vài vấn đề cho bạn. Và vấn đề mà bạn đã bắt gặp không thực là vấn đề lớn đâu; chẳng mấy chốc bạn sẽ phải đối diện với những vấn đề lớn hơn. Quí bà Anh nhiều nhất có thể bỏ bạn; điều đó không phải là vấn đề - điều đó sẽ là thoát ra khỏi vấn đề đấy!

Tìm người đàn bà nào đó - tự do với quí bà đi! Đàn bà là đẹp, quí bà là vấn đề. Và rất khó tìm được đàn bà Anh - tôi chưa bắt gặp người nào. Họ tất cả đều là quí bà. Đàn ông có thể không phải tất cả đều là chúa tể, nhưng đàn bà tất cả đều là quí bà.

Một người Anh và vợ của anh ta đi dạo quanh mảnh đất Tây Ấn của họ thì họ bắt gặp một cô và cậu da đen đang làm tình trong bụi rậm.

"Chao ôi!" quí bà người Anh kêu lên với chồng mình. "Họ làm điều đó hệt như con người!"

Nếu cô ấy nghĩ bạn là người nguyên thuỷ, điều đó không là gì cả - ít nhất cô ấy cũng nghĩ bạn là người rồi! Hay có thể cô ấy không nghĩ rằng bạn là người, nhưng cô ấy không thể nói ra điều đó được. Thật quá vô lễ để nói với bạn rằng bạn không là con người cho nên cô ấy nói với bạn rằng bạn là người nguyên thuỷ. Điều đó

không phải là nguy hiểm lớn - nhiều nhất quí bà này sẽ rời bỏ bạn. Bạn tiếp tục ăn tỏi. Nếu có chọn lựa giữa quí bà Anh và tỏi, ưa thích tỏi hơn đi; nó còn lành mạnh hơn nhiều. Nhưng vấn đề thực sẽ tới về sau - một khi quí bà Anh đã rời bỏ bạn, thế thì bạn sẽ bị rắc rối.

Bạn có nghe nói về cô gái Gypsy đã bỏ đeo tỏi quanh cổ cô ấy không?

Nó giữ cho ma cà rồng tránh xa, nhưng nó hấp dẫn quá nhiều người Italy.

Cho nên nếu bạn muốn vứt bỏ tỏi, vứt nó đi khi quí bà Anh đã rời bỏ bạn; trong khi còn quí bà, cô ấy sẽ bảo vệ bạn khỏi người Italy. Mọi đàn ông đền cần đàn bà như thứ bảo vệ; bằng không anh ta bất lực thế. Một khi người đàn bà khác thấy rằng một người đàn bà đang bảo vệ bạn họ không bận tâm tới bạn. Khoảnh khắc họ thấy bạn không được bảo vệ họ tất cả nhảy lên bạn đấy!

Cho nên đầu tiên dùng tỏi để gạt bỏ quí bà Anh, thế rồi lập tức thôi dùng tỏi; bằng không người Italy sẽ bắt đầu tới. Và dễ dàng gạt bỏ quí bà Anh; tiếp đó thì không thể nào gạt bỏ được đàn bà Italy bởi vì họ không phải là quí bà. Họ là đàn bà thực và họ sẽ tạo ra nhiều rắc rối cho bạn. Họ giúp chỉ trong một điều: họ làm cho bạn nhận biết nhiều thế về rắc rối mà tình yêu đem lại, hay cái tới trong việc thức dậy của tình yêu, rằng bạn bắt đầu nghĩ tới tôn giáo, Thượng đế, thiền. Tất cả những điều lớn lao này sẽ không có thể được nếu không có đàn bà. Những người bắt đầu nghĩ về tất cả những điều lớn lao này đều là những người đã bị đàn bà hành hạ. Đây là chỗ trốn của họ, những con đường trốn chạy, để cho họ có thể dung thứ được bất kì cái gì đang xảy ra xung quanh. Họ có thể hi vọng về thiên đường ở đâu đó sau cái chết. Họ mất tất cả hi vọng trong cuộc sống bởi vì họ biết bất kì chỗ nào họ tới đàn bà nào đó cũng sẽ tạo ra rắc rối cho họ.

Dường như Thượng đế làm ra đàn ông một mình trước nhất. Ngài đã làm ra Adam, nhưng nếu đàn ông mà một mình ở đây anh ta sẽ không bao giờ nghĩ tới Thượng đế. Ngài đã làm ra đàn bà - đàn bà là người nhắc nhở thường xuyên. Cô ấy không bao giờ để

bạn yên, cô ấy buộc bạn tin vào địa ngục. Và một khi bạn tin vào địa ngục bạn phải tin vào cõi trời nữa.

Devo, chẳng cái gì sai với bạn, nhưng nếu bạn muốn sống với tỏi, bạn phải từ bỏ cuộc sống. Quí bà Anh có thể đúng theo nghĩa: bạn phải là người nguyên thuỷ, bạn phải đi vào hang động, xa khỏi nhân loại nhất có thể được. Tỏi đơn giản là nguy hiểm cho bất kì giao cảm nào, cho bất kì trao đổi nào. Nó rất mang tính thuốc; nó sẽ giữ bạn mạnh khoẻ và nó sẽ giữ bạn sống lâu hơn bạn sống nếu không có nó. Hay có thể bởi vì bạn sẽ phải sống một mình nên cuộc sống của bạn sẽ có vẻ dài hơn!

Nếu bạn muốn thêm lời khuyên về tỏi bạn có thể hỏi Maitreya - anh ấy là chuyên gia về tỏi và mọi phẩm chất lớn lao của nó. Tôi chưa bao giờ nếm nó cả, cho nên bất kì điều gì tôi nói cũng không thật tin cậy mấy. Và tôi chưa bao giờ cho phép bất kì người nguyên thuỷ nào ở gần tôi. Bạn biết người hít ma tuý của tôi đấy! Không người nào ăn tỏi đã bao giờ có khả năng tới gần tôi! Tỏi là tốt nhưng có chút ít vô nhân: nó là tốt cho bạn, nhưng xấu cho mọi người khác.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Hồn nhiên trong người lớn có thể xảy ra mà không có nhận biết không?

Anand Manuel, không thể nào có chuyện hồn nhiên xảy ra cho người lớn mà không có nhận biết. Nhận biết chỉ là phương pháp có thể giúp bạn phá huỷ tất cả các ước định mà xã hội đã áp đặt lên bạn. Xã hội đã thôi miên bạn, nhưng thôi miên được thực hiện theo cách tinh vi, trong thời gian lâu thế, và nó bắt đầu khi bạn còn nhỏ tới mức bạn chưa bao giờ trở nên nhận biết về nó. Bạn bị thôi miên bằng sữa của mẹ bạn, bạn được cho đủ mọi loại ước định, và những ước định đó phá huỷ hồn nhiên của bạn.

Chừng nào bạn còn chưa trở nên nhận biết, bạn sẽ không có khả năng thấy rằng bạn là con người bị ước định, rằng bạn đang sống với các ý tưởng vay mượn - ý tưởng đã từng bị người khác áp đặt lên bạn chống lại ý chí của bạn - rằng bạn gần như là tù nhân. Không phải là bạn sống trong tù, mà bạn sống trong ý thức hệ,

cái chính là nhà tù tinh vi. Bạn là người Hindu - làm sao bạn có thể hồn nhiên được? Bạn là người Ki tô giáo - làm sao bạn có thể hồn nhiên được? Ý thức hệ giữ bạn xa khỏi hồn nhiên; nó làm cho bạn thông thái, và tính thông thái là điều duy nhất phá huỷ hồn nhiên. Nó tước mọi ngạc nhiên khỏi bạn.

Có hàng triệu người không cảm thấy ngạc nhiên gì trong cuộc sống. Họ sẽ thấy hoa hồng và vậy mà họ sẽ không thấy gì cả - không cái đẹp, không kính nể.

Họ thậm chí sẽ không dừng lại một khoảnh khắc. Hoa hồng dường như không có thông điệp nào cho họ, cứ dường như họ đã không nhìn thấy nó chút nào.

Mọi ngày bạn đi qua cây đẹp, chim hót trong ánh mặt trời buổi sáng sớm, hoa toả ra hương thơm, nhưng bạn như robot. Bạn cứ huyên thuyên bên trong tâm trí mình, chuyện này chuyện nọ... bạn cứ nói mãi nói hoài. Và điều bạn huyên thuyên bên trong đã bị đặt vào trong bạn. Tâm trí bạn đã bị dùng như chiếc máy tính: hệt như họ nạp vào máy tính, họ đã nạp vào bạn.

Ở nước Nga cộng sản họ sẽ nạp vào bạn chủ nghĩa cộng sản. Họ cũng sẽ dạy bạn ba ngôi thiêng liêng, ba ngôi thiêng liêng của riêng họ. Họ sẽ dạy bạn Kinh Thánh riêng của họ, họ sẽ dạy bạn tôn giáo riêng của họ. Chủ nghĩa cộng sản là tôn giáo, cái thay thế cho các tôn giáo khác. Marx, Engels, Lenin, đó là ba ngôi của họ; Das Kapital là Kinh Thánh của họ. Và họ tin vào tất cả những điều này cuồng tín như bất kì người Cơ đốc giáo nào, bất kì người Hindu nào, bất kì người Mô ha mét giáo nào. Người Mô ha mét giáo tin vào Kaaba và người cộng sản tin vào Kremlin. Đối tượng khác nhau, nhưng niềm tin có đó. Cả hai đều thông thái, cả hai đều đã đánh mất sự thuần khiết của họ, sự hồn nhiên của họ, phẩm chất như trẻ con của họ.

Một khi bạn đầy tri thức bạn nghĩ bạn biết tất cả mọi câu trả lời. Bạn không biết gì bởi vì chừng nào bạn còn chưa biết tới bản thân mình, chẳng cái gì được biết tới cả. Và cái đẹp của việc tự biết mình là ở chỗ nó làm sâu sắc hơn điều bí ẩn của cuộc sống, nó không giải bí ẩn đi; nó làm cho bí còn bí ẩn hơn, nó làm cho bí ẩn còn huyền bí hơn. Con người của trí huệ, người đã đào sâu vào trong tâm thức của riêng mình, trở nên

ngày một đầy những ngạc nhiên và kính nể. Nhưng người thông thái bình thường sống trong vô nhận biết tuyệt đối; không cái gì làm cho người đó ngạc nhiên. Người đó biết mọi câu trả lời.

Một gã bước vào một nhà hàng và gọi miếng bít ta không thể cạy được cửa nào mở ra. Một cách thận trọng anh ta trèo lên ban công tầng hai. Nhòm qua cửa sổ đã khó, anh ta thấy một đứa bé mới sinh đang nằm trong cũi. Đến lúc này anh ta hoàn toàn thất vọng nên anh ta quyết định tranh thủ sự giúp đỡ của đứa nhỏ.

"Hu-hu, bé con," anh ta gọi một cách dịu dàng. "Bé tí này ê ê, đi ra mở cửa sổ cho bác yêu đi?"

"Mở cửa sổ à?" đứa bé la lên. "Sao bác ngu thế, cháu thậm chí chưa thể bước đi được!" tết. hỏi.

"Ông muốn nấu nó như thế nào?" người phục vụ

"Tôi muốn nó nấu chín, có anh đào nghiền rắc lên

Đứa trẻ con không thể bước đi được, nhưng nó đã trở nên thông thái, nó có thể nói.

Bạn có tất cả để trở nên thông thái. Bạn không trên. Rồi cho một chút nước cà chua ướp lên nó và rắc vào nó hạt tiêu."

Người phục vụ đem thức ăn lên.

"Ông có thích bữa tối này không?" người phục vụ hỏi khi nó vừa ăn xong.

"Ngon lắm," gã đáp. "Nhân tiện, anh có nghĩ đây là món rất kì quặc không?"

"Không," người phục vụ đáp, "tôi thích món bít tết theo cùng cách mà."

Người phục vụ biết quá nhiều về bít tết - anh ta không nhìn vào gã này chút nào.

Đã hai giờ sáng mà Gedalia kẻ trộm vẫn đang cố phá vào nhà. Anh ta thử mọi cửa và cửa sổ nhưng anh biết gì và vậy mà bạn đầy tri thức. Tri thức của bạn đơn giản bao phủ dốt nát của bạn, nó không làm cho bạn trí huệ. Nó đơn giản làm cho ngu xuẩn của bạn được trang điểm thêm chút ít, được đánh bóng thêm chút ít.

Một thanh niên có vấn đề đi tới khám bác sĩ. Bác sĩ bảo anh ta cởi quần áo ra để khám, rồi nói, "À, anh có sáp nến da cam trong rốn phải không? - tôi biết về vấn đề này rồi. Mới hôm nọ một cô gái tới

gặp tôi; cô ấy cũng có sáp trong rốn - bởi vì bạn trai của cô ấy thích ăn với ánh sáng nến. Bạn gái của anh cũng thích ăn với ánh sáng nến phải không?"

"Không," người này nói, "cô ấy cần nến để tìm nó."

Cứ nhìn và mọi sự, đừng đem tri thức của bạn vào, và bạn có thể bao giờ cũng trong ngạc nhiên.

Bạn hỏi tôi, "Hồn nhiên không thể xảy ra trong người lớn mà không có nhận biết sao?"

Điều đó là không thể được. Bắt đầu của hồn nhiên trong người lớn là nhận biết rằng bạn bị ước định. Hàng triệu người không nhận biết rằng họ bị ước định. Nếu bạn không biết rằng bạn đang trong tù, sao bạn phải cố thoát ra khỏi nó ngay chỗ đầu tiên?

Mới hôm nọ tôi bắt gặp một tờ báo. Biên tập viên tờ báo đó phải đã ở đây, anh ấy phải đã nghe một trong các bài nói của tôi. Anh ấy bình luận rằng bất kì điều gì tôi nói cũng đều chống lại văn hoá Ấn Độ - cứ dường như điều đó là đủ để phê phán tôi, rằng điều đó là chống lại văn hoá Ấn Độ! Anh ấy coi như hiển nhiên rằng bất kì cái gì chống lại văn hoá Ấn Độ đều nhất định sai. Nhưng ai đã nói rằng tôi không chống lại văn hoá Ấn Độ? Tôi chống lại tất cả các thứ mục ruỗng - Ấn Độ, không Ấn Độ, chả tạo khác biệt gì! Tôi chống lại chính ý tưởng về văn hoá Ấn Độ và văn hoá Trung Quốc và văn hoá Nhật Bản. Tôi chống lại chính ý tưởng về phân chia nhân loại và tôi chống lại quá khứ. Tôi không ở đây để hỗ trợ cho văn hoá Ấn Độ. Cho nên đó không phải là phê bình tôi - thực tế đó là ca tụng!

Tôi chống lại tất cả những cái mà chết. Người ta không nên mang xác chết mãi mãi, chúng nên được đem chôn hay thiêu. Tôi không tin vào bất kì văn hoá nào và tôi không tin vào bất kì nước nào và tôi không tin vào bất kì nòi giống nào và tôi không tin vào bất kì tôn giáo nào.

Tôi tin vào tính tôn giáo, tôi tin vào tính có văn hoá, tôi tin vào nhân loại. Nhưng nhân loại không phải là người Ấn Độ, tính tôn giáo không phải là Ki tô giáo hay Hindu hay Mô ha mét giáo, tính có văn hoá chẳng liên quan gì tới bất kì nước nào. Nó là ân huệ tới qua thiền, qua nhận biết. Nó là cái đẹp xảy ra cho bạn khi bạn trở nên được bắt rễ trong tâm thức của mình, khi bạn

được lắng đọng trong tâm thức của mình, khi không cái gì có thể làm sao lãng bạn khỏi tâm thức của mình.

Vâng, mọi người đều phải lại trở thành đứa trẻ lần nữa, nhưng làm sao người đó sẽ trở thành đứa trẻ lần nữa? Ngoại trừ qua việc trở nên nhận biết không có cách nào khác. Đầu tiên, trở nên nhận biết về các ước định của bạn - và có cả nghìn lẻ một tầng ước định - và khi bạn nhận biết, thế thì dần dần, dần dần tự mình thoát khỏi mọi ước định. Vứt bỏ các ước định đó, trở nên được giải thôi miên, cho nên không tầng bụi nào còn lại trên tấm gương của bản thể bạn. Khi không có tầng bụi nào trên tấm gương của bản thể bạn, bạn sẽ có khả năng phản xạ cái đang đó - và đó là Thượng đế và đó là chân lí và đó là niết bàn.

Nhưng bạn đang hỏi câu hỏi này để cho bạn có thể né tránh nhận biết. Bạn muốn tìm lối tắt nào đó tới hồn nhiên. Không có lối tắt; nhận biết không thể bị né tránh. Nhận biết là phương pháp duy nhất - để tôi nhắc lại, phương pháp duy nhất - điều có thể cắt đi từ chính gốc rễ mọi ước định và có thể làm cho bạn tự do khỏi nhà tù bạn đang sống trong đó. Và chính vấn đề duy nhất là ngày càng trở nên nhận biết hơn; không cái gì khác có thể giúp bạn được. Tôi không thể làm được điều đó cho bạn, không ai khác có thể làm điều đó được cho bạn. Nếu ai đó khác làm điều đó cho bạn, bạn sẽ bị tái ước định lần nữa. Nhớ lấy điều đó, bạn phải được giải ước định, không bị tái ước định. Đó là điều đang xảy ra: người Ki tô giáo trở thành người Hindu; tất nhiên người đó trở nên được giải ước định như người Ki tô giáo, nhưng người đó trở nên bị tái ước định như người Hindu.

Nỗ lực của tôi ở đây là để giải ước định cho bạn, để giúp bạn được giải ước định, và không tái ước định bạn lần nữa. Nỗ lực của tôi là để cho bạn trong tự do toàn bộ; thế thì bạn phải quyết định làm gì cho cuộc sống của bạn. Bạn là người chủ cuộc sống của mình; tôi có thể đơn giản cho bạn vài chỉ dẫn về cách gạt bỏ tất cả những cái vô nghĩa đã từng bị áp đặt lên bạn. Một khi bạn tự do với mọi cái vô nghĩa đó, tôi sẽ không cho bạn bất kì chỉ dẫn khẳng định nào về cái gì phải làm hay cái gì không làm, bởi vì điều đó sẽ là tái ước định lần nữa.

Cho nên nhận biết sẽ giúp bạn theo hai cách: thứ nhất nó sẽ giúp bạn trở nên được giải ước định và thế rồi nó sẽ giúp cho bạn tìm ra cách thức và phương tiện để sống cuộc sống của bạn. Nó sẽ là cách duy nhất để giải ước định và cách duy nhất để tìm ra phong cách sống mới, tầm nhìn mới về cuộc sống.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi chẳng mấy chốc sẽ rời đi trên cuộc hành trình với Radha. Trước khi nghe nói về kinh nghiệm du hành của thầy với cô ấy tôi cảm thấy tự tin và an toàn về hành lí của chúng tôi, nhưng bây giờ thầy có cho rằng tôi cần Sarjano cũng cùng đi với chúng tôi không?

Anand Amito, không, dứt khoát không! Sarjano có thể giúp cứu hộp và túi của bạn, nhưng về Radha thì sao? Radha sẽ bị nguy hiểm. Tốt hơn cả là cứ mạo hiểm va li đi - bạn sẽ không có khả năng cứu Radha khỏi Sarjano. Tránh Sarjano ta, cho dù anh ấy muốn tới. Chắc chắn anh ấy sẽ giúp bạn cứu va li, nhưng Radha sẽ đi đời.

Cho nên điều đó là tuỳ ở bạn. Nếu bạn quá gắn bó với va li của mình, thế thì bạn có thể đem Sarjano đi cùng bạn; ngoài ra, sự vụ đó sẽ không xảy ra mọi lần đâu. Và nó là cuộc hành trình hư cấu mà tôi đã nói tới

- bạn đi cuộc hành trình thực. Trên cuộc hành trình thực mọi sự như thế không xảy ra....

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy có thực biết người Italy không? Thế thì xin nói cho tôi từ Italy nào dành cho tủ lạnh và cũng từ Italy nào dành cho gái xinh.

Satyam, tôi không biết mấy về người Italy đâu, nhưng tôi sẽ cố hết sức. Từ Italy cho tủ lạnh là 'hộp đá-a', và từ Italy cho gái xinh là 'hộp xinh-a'!

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Có hi vọng nào cho ai đó từ Mĩ không? Về người tới từ California thì sao, nhưng là người Anh và người Đức; có bố

dượng người Scotland và mẹ người Do Thái; trông như người Thuỵ Điển và cảm giác như người Italy?

T.B.: Và sống với người Polack Do Thái Nga New York!

Anupama, bạn hoàn toàn là đống lộn xộn! Chứng ngộ là tuyệt đối chắc chắn!

Đủ cho hôm nay.

Chương 9 Tai hại làm sao!

Người chủ từ bỏ điều hại. Người đó thanh thản.

Người đó bỏ lại mọi thứ đằng sau mình.

Người đó không xúc phạm và người đó không cho điều đó.

Người đó không bao giờ lấy ác báo ác.

Chao ôi với người giơ tay ra chống lại người khác, và thậm chí nhiều hơn cho người đó người nhận lại cú đánh.

Chống lại hoan lạc của cuộc sống và ham muốn gây tổn thương - cho tới khi nỗi buồn tan biến.

Đừng bao giờ xúc phạm bởi điều ông nghĩ hay nói hay làm.

Kính trọng người thức tỉnh và chỉ cho ông con đường.

Kính trọng ngọn lửa của hi sinh của người đó.

Tóc hoa râm hay gia đình hay đẳng cấp không tạo ra người chủ nhưng chân lí và lòng tốt với điều đó người đó được ân huệ.

Tóc ông rối và ông ngồi trên da hươu. Ngu làm sao!

Khi bên trong ông phát rồ với thèm khát.

Quần áo của người chủ rách rưới. Mạch của người đó lồi ra, người đó ốm yếu gầy mòn. Một mình trong rừng Người đó ngồi và thiền.

Hank cưỡi ngựa đi qua vùng bãi thả súc vật, vừa hát vừa kêu ư ử. Bỗng nhiên ngựa anh lồng lên và dừng lại. Ở trước họ là một con rắn khổng lồ. Hank rút súng ra và định bắn thì con rắn kêu lên, "Đừng bắn! Nếu ông tha mạng tôi, tôi có quyền năng ban cho ông ba điều ước tuỳ ý ông!"

"Được," Hank nói, hình dung ra mình chẳng có gì mà mất. "Điều ước thứ nhất của ta là đẹp trai như Paul Newman. Điều thứ hai ta muốn có thân thể cơ bắp như Muhammad Ali. Và điều ước cuối cùng của ta là được trang bị như con ngựa của ta đây!"

"Điều ước được ban!" con rắn nói. "Khi ông thức dậy ngày mai ông sẽ có tất cả những điều này."

Sáng hôm say Hank thức dậy và chạy xô lại gương. Chắc chắn, anh ta có khuôn mặt như Paul Newman và thật sung sướng anh ta thấy đôi vai rộng và cánh tay như Muhammad Ali. Thế

rồi thoáng nhìn xuống dưới trong kích động lớn anh ta buông ra tiếng hú kinh hoàng, "Chết cha rồi, mình quên sạch!" anh ta bập bẹ. "Hôm qua mình cưỡi con ngựa cái Nellie!"

Con người sống gần như trong một loại giấc ngủ sâu. Người đó không nhận biết mình là ai, mình đang làm gì, mình đang nghĩ gì, mình đang đi đâu, sao mình đi. Cả đời người đó là đời của kẻ mộng du, người vừa ngủ vừa đi. Người đó hoàn toàn vô ý thức. từ vô ý thức này nảy sinh cả nghìn lẻ một điều tai hại; không phải là người đó chủ ý muốn làm những điều đó, người đó không thể tránh được chúng. Vấn đề không phải là quyết định của người đó để dừng việc gây hại; đó là vấn đề về nhận biết của người đó. Nếu người đó nhận biết, điều tai hại biến mất như bóng tối biến mất khi bạn đem ánh sáng vào. Nếu người đó không nhận biết người đó có thể nghĩ mình đang làm điều gì đó tốt, người đó có thể tin bằng cả trái tim mình rằng mình đang làm điều gì đó tốt, nhưng người đó sẽ làm cái gì đó tai hại. Ích lợi toàn bộ của cuộc sống của người đó sẽ là hỗn độn nhiều hơn trên thế giới.

Bạn có thể quan sát những người làm điều tốt: họ tất cả đều cố gắng giúp đỡ, họ tất cả đều cố gắng phục vụ; họ làm thành vấn đề là cả cuộc sống của họ phải là cuộc sống phục vụ. Nhiều công bộc thế trên thế giới, nhiều nhà truyền giáo thế, nhiều nhà cải cách xã hội thế, nhiều nhà cách mạng vĩ đại thế - và nhìn vào hình dạng thế giới đang trong đó. Nó có thể còn trong đống lộn xộn hơn được không? Đây là kết quả của tất cả những nỗ lực lớn lao của bạn, của tất cả các thánh nhân vĩ đại của bạn. Cây được biết tới bởi quả, và mọi tôn giáo của bạn và mọi thánh nhân của bạn và những người linh thiêng chỉ có thể được biết tới bởi thế giới mà họ đã giúp tạo ra. Nó là thế giới xấu nhất có thể được.

Không phải là Thượng đế chịu trách nhiệm đâu - Thượng đế đã làm ra một thế giới đẹp. Công trình của ngài đẹp vô cùng: cây, hoa, sông, núi, sao. Nhưng thế giới mà con người đã làm ra, cấu trúc xã hội mà con người đã tạo ra tất cả đều xấu, bạo hành, tai hại hoàn toàn. Nhưng mọi cái xấu có thể được làm nhân danh cái tốt.

Adolf Hitler đã không cố gắng có ý thức để làm điều ác, nhớ điều đó. Ông ấy không chủ ý phá huỷ; ông ấy nghĩ ông ấy

đang cố gắng giúp nhân loại. Ong ấy nghĩ ông ấy đang cố gắng đem con người tốt hơn vào trong thế giới - siêu nhân. Ông ấy tin tưởng sâu sắc vào triết học của Friedrich Nietzsche về siêu nhân và ông ấy cũng tin rằng người Đức thực sự là siêu nhân, rằng họ được quyền cai trị thế giới.

Và không phải là ông ấy đã lừa ai; ông ấy hoàn toàn tin chắc vào sự kiện này. Đó không phải là hư cấu cho ông ấy, đó đã là sự kiện rằng giống nòi Đức là dòng giống Aryan thực sự, rằng người Bắc Ấu là người thuần khiết nhất trên thế giới. Ông ấy có thể ảnh hưởng tới hàng triệu người rất thông minh bởi lẽ đơn giản là ông ấy tin chắc vào điều ông ấy nói và làm. Việc tin chắc của ông ấy đã thôi miên. Ông ấy không phải là người của thông minh lớn, ông ấy hoàn toàn tầm thường, nhưng một điều có đó: ông ấy đã tin chắc rằng chỉ qua ông ấy thì thế giới mới có thể được làm thành chỗ tốt hơn để sống. Bằng việc giết hàng triệu người Do Thái, ông ấy không nghĩ rằng ông ấy làm bạo hành gì - ông ấy đang phục vụ nhân loại, ông ấy đang loại bỏ kẻ thù của nhân loại. Và vấn đề không phải là việc ông ấy lừa phỉnh bất kì ai - ông ấy vô ý thức tới mức bản thân ông ấy bị lừa bởi sự tin chắc riêng của ông ấy.

Adolf Hitler đã gây ra mối hại lớn - tất cả các chính khách đều làm vậy. Và họ bao giờ cũng làm điều đó đằng sau những khẩu hiệu: chủ nghĩa xã hội, dân chủ, bình đẳng và mọi thứ linh tinh. Họ tất cả đều cố gắng cải tiến thế giới, nhưng kết quả toàn bộ là ngày càng lẫn lộn và hỗn độn hơn. Thế giới đáng là chỗ tốt hơn nhiều nếu chúng ta có thể đủ tỉnh táo không nghe theo những kẻ mất trí này. Nhưng chúng ta cũng ngủ. Điều họ nói hấp dẫn chúng ta; nó có từ tính lớn trong nó.

Thực tế, vị Phật nhất định bị hiểu lầm, không phải Adolf Hitler; một Jesus nhất định bị hiểu lầm, nhưng không phải Joseph Stalin. Joseph Stalin, Adolf Hitler,

Benito Mussolini, họ nói ngôn ngữ bạn có thể hiểu được. Họ là những người cũng như bạn; họ sống trong cùng loại giấc ngủ. Do đó có trao đổi giữa bạn và họ, điều bị thiếu giữa bạn và một Phật, giữa bạn là một Lão Tử.

Phật đứng trên đỉnh Everest còn bạn sống trong thung lũng tối tăm xa bên dưới. Bạn không nhìn lên, bạn đã quên mất cách nhìn lên. Bạn bò trong bùn. Những người đang bò bên cạnh bạn có thể được bạn hiểu dễ dàng hơn. Họ nói cùng ngôn ngữ của bạn, họ nói cùng thành ngữ của bạn; họ hoà hợp hoàn hảo với bạn. Họ không phải là người khác. Nhưng một Phật, một Krishna, một Mohammed, những người này là những người khác. Họ nói ngôn ngữ khác, từ chiều cao khác, từ tầm nhìn khác - mặc dầu họ dùng cùng lời. Nhưng họ cho nghĩa khác với lời của bạn, và bạn lại bỏ lỡ những nghĩa đó.

Thiền về điều này:

"Sao em không, cưng?" "Em quá mệt."

"À, lại thế rồi...." "Để em yên!"

"Anh sẽ không thể ngủ được!"

"Vâng, em không thể ngủ được bây giờ." "Xin em."

"Sao thế - giữa đêm khuya khoắt thế này?"

"Vì anh dê."

"Anh dê lên vào nhiều lúc quá lắm!" "Em không yêu anh!"

"Có, em yêu...."

"Nếu em yêu anh em sẽ làm nó chứ." "Này, chết tiệt - thôi được."

"Có chuyện gì?"

"Anh không thể tìm được nó." "Thế cảm thấy tốt hơn."

"Nó phải vậy chứ - nó tất cả đều là cách lên." "Thế là đủ rồi; cám ơn em."

"Lần sau, tự mở cửa sổ đáng ghét đó ra!" Và mọi lúc, bạn đã nghĩ gì?

Phật nói:

Người chủ từ bỏ điều tai hại.

... Bởi vì người chủ từ bỏ tâm trí. Tâm trí là mối hại; không có mối hại khác. Tâm trí là cội nguồn của mọi điều tai hại. Người chủ là người chủ bởi vì người đó đã dừng bị tâm trí chi phối. Người chủ là người chủ của bản thân mình; người đó không còn vô ý thức. Bất kì cái gì người đó làm, người đó đều làm nó một cách có chủ ý. Bất kì cái gì người đó là, người đó hoàn toàn nhận biết về nó. Cuộc sống của người đó không ngẫu nhiên. Mọi hành động của người đó đều được bắt rễ trong tâm thức, nó là có chủ định.

Chúng ta sống trong tâm trí. Tâm trí thậm chí có thể trở thành thánh nhân, có thể giả vờ là linh thiêng, nhưng nó sẽ không là vậy. Điều đó là không thể được; là linh thiêng không phải là chính bản chất của tâm trí. Cứ nhìn vào lịch sử các tôn giáo mà xem - chúng đầy chém giết. Thực tế tội ác đã bị phạm phải nhân danh tôn giáo còn nhiều hơn nhân danh bất kì cái gì khác. Thậm chí nhiều người đã bị giết, bị tàn sát nhân danh tôn giáo, Thượng đế, chân lí, Ki tô giáo, Hồi giáo, hơn nhân danh ý thức hệ chính trị. Tôn giáo đứng đầu danh sách. Tôn giáo đã từng gây tai hại hơn nhiều; nó thậm chí đã đánh bại các chính khách. Nó có thể đánh bại họ bởi lẽ đơn giản là chính khách không thể che giấu bản thân mình được rất lâu; chẳng chóng thì chầy ông ta bị phơi bầy ra. Nhưng người tôn giáo có thể che giấu bản thân mình trong nhiều thế kỉ và bạn sẽ không bao giờ biết.

Những người đã đóng đinh Jesus thậm chí vẫn chưa hiểu rằng họ phạm tội. Tôi không bắt gặp một người Do Thái nào chấp nhận điều đó một cách có ý thức, rằng đóng đinh Jesus là tội ác. Và không phải là không có người Do Thái tốt, không phải là không có người Do Thái thánh thiện, không phải là không có các giáo sĩ có học... có những người rất ngoan đạo. Ngay cả người như Martin Buber cũng không thể thu được dũng cảm để nói, "Chúng tôi đã phạm phải tội ác trong quá khứ." Không, điều đó dường như không thể được. Tội là thuộc phần Jesus bởi vì ông ấy đã cố tuyên bố bản thân mình là Con của Thượng đế. Đó là tội: rằng ông ấy đã cố phóng chiếu hình ảnh của mình như vị cứu tinh, như sứ giả của Thượng đế. Đó là tội và ông ấy đã bị trừng phạt đúng - người Do Thái tuyệt đối tin chắc vào điều đó.

Hai nghìn năm đã qua rồi; tôi đã không bắt gặp một cuốn sách nào do một người Do Thái viết mà có thể chấp nhận rằng "Chúng ta đã phạm sai lầm." Dường như điều đó là không thể được. Họ không thể thấy được điều đó bởi vì tội này đã bị phạm phải nhân danh tôn giáo.

Hàng nghìn người Ki tô giáo đã bị người Mô ha mét giáo giết chết, và ngược lại. Và những cuộc chiến tranh này đã được gọi là thánh chiến jihads - chiến tranh linh thiêng. Bây giờ, không cuộc chiến tranh nào đã từng linh thiêng cả, không cuộc

chiến tranh nào là jihad; mọi cuộc chiến tranh đều không linh thiêng. Cớ nào bạn tìm ra, đó là vấn đề khác; đó chỉ là cớ để đánh nhau. Bạn muốn đánh nhau, bạn muốn giết người và phá huỷ. Bạn tìm ra những cớ hay, cớ đẹp - chiến tranh linh thiêng... và cả triệu người bị tiêu diệt.

Trong những cuộc chiến tranh linh thiêng này hàng triệu đàn bà bị cưỡng hiếp; bây giờ, cưỡng hiếp đó là linh thiêng. Nếu giết người là linh thiêng, sao cưỡng hiếp không? Điều đó nữa cũng linh thiêng - nó được thực hiện nhân danh tôn giáo. Mọi thứ được làm nhân danh tôn giáo đều tốt.

Thánh nhân của bạn, người trông linh thiêng và ngoan đạo thế, là nguyên nhân của tất cả những điều vô nghĩa này, của tất cả những phiền toái này trong thế giới. Khi nào bạn sẽ gạt bỏ tất cả những cái ngu xuẩn này? Con người còn chưa đủ chín chắn sao? Thời gian còn chưa tới để chúng ta gạt bỏ tất cả những ngu xuẩn này vẫn còn mạnh mẽ tràn nhập nhiều thế kỉ sao? Không phải là thời gian đã chín muồi để ngắt bản thân chúng ta với quá khứ sao?

Nhưng cách duy nhất để ngắt bản thân bạn với quá khứ là ngắt bản thân bạn với tâm trí bạn bởi vì tâm trí bạn là quá khứ. Tâm trí nghĩa là cái biết, quá khứ. Tâm trí là lịch sử, tâm trí là thời gian. Tâm trí là người Ki tô giáo, Hindu, Mô ha mét giáo, tâm trí là người Ấn Độ, người Đức, người Trung Quốc. Và chừng nào bạn còn chưa thoát ra khỏi sự nắm giữ của tâm trí, bất kì cái gì bạn làm cũng sẽ là điều tai hại. Nó có thể hay không thể xuất hiện tác hại cho bạn - đó là vấn đề khác - nhưng nó sẽ là điều hại. Từ tâm trí không cái gì tốt có thể xảy ra.

Tốt là sản phẩm phụ của thiền, và xấu, sản phẩm phụ của tâm trí.

Một người nói với Mulla Nasruddin, "Người bạn lớn của anh, luật sư, là thế nào?"

Mulla nói, "Tôi sợ anh ấy đang nói dối tại cửa tử." "Những luật sư này! Tại cửa tử và vẫn nói dối sao?"

Đó là trạng thái của tâm trí: nó cứ dối trá ngay tại cửa tử. Thực tế, khi cái chết tới gần bạn hơn, bạn bắt đầu dối trá ngày một nhiều hơn, bạn bắt đầu lừa dối bản thân mình bằng nhiều hư cấu hơn,

bạn bắt đầu tạo ra huyền thoại xung quanh bạn về Thượng đế, về cõi trời, về địa ngục. Bạn bắt đầu tạo ra mơ mộng và bạn bắt đầu sống trong mơ bởi vì cả đời bạn bị tan tành.

Bạn đã làm phí hoài cơ hội. Bạn đã không sáng tạo, bạn đã có tính phá huỷ.

Và nhớ lấy, không ai có thể trung lập được. Hoặc bạn tạo ra cái gì đó hoặc bạn phá huỷ; hoặc bạn sống trong tâm trí hoặc bạn sống bên ngoài tâm trí. Nếu bạn sống bên ngoài tâm trí bạn trở nên sáng tạo. Ở trong thiền là có tính sáng tạo. Thế thì bất kì cái gì bạn làm cũng đều đẹp; nó đem tới huy hoàng hơn, phúc lành hơn cho thế giới. Bằng không bất kì điều gì bạn làm cũng đều sẽ làm cho thế giới xấu hơn.

Bàn và ghế đang trong tình yêu sâu sắc. Chúng quyết định lấy nhau và trong quá trình đó chúng có kẻ mới tới.

"Chúng ta sẽ đặt tên thánh cho nó là gì?" ghế hỏi. "Bế," đó là lời đáp logic của bàn.

Tất nhiên con của bàn và ghế nên được gọi là bế. Và đó là điều mọi người đang làm: họ cứ tạo ra bế. Điều đó dường như là năng suất duy nhất của họ: tất cả mọi điều họ có thể làm là sinh sản ra nhiều con hơn.

Một người đàn bà bảo tôi, "Tôi ghét chồng tôi! Từ chính tận tâm can tôi," cô ấy nói, "Tôi ghét chồng tôi! Tôi sợ một ngày nào đó tôi có thể giết anh ấy, có thể đầu độc anh ấy!"

Tôi nói, "Nếu chị ghét anh ấy nhiều thế, thì làm sao chị có đến mười tám đứa con?"

Cô ấy nói, "Tôi cố tạo ra đám đông như thế để cho anh ta mất hút vào trong đó."

Mọi người ghét và dầu vậy họ vẫn cứ sinh sản bởi vì ngoài việc sinh sản, họ không biết cách khác.

Rena đi vào văn phòng thư kí để trình báo việc sinh con thứ sáu của cô ta.

"Nhưng, thưa cô, đây là lần sinh thứ sáu của cô với cùng người bố," thư kí nói. "Sao cô không cưới anh ấy?"

"Anh có trêu tôi không đấy'?" Rena đáp. "Tôi thậm chí không thích cái đồ chó đẻ đó!"

Nhưng mọi người phải làm cái gì đó; họ không thể chỉ ngồi đó. Họ phải tìm ra cái gì đó để vẫn còn bận bịu với. Đó là cách tất cả điều tai hại nảy sinh trong thế giới này.

Phật nói: *Người chủ từ bỏ tai hại.*

Người đó thanh thản.

Thanh thản là hương vị của thiền, thanh thản là hương thơm của thiền. Người đó thanh thản thế, im lặng tới mức người đó có thể tuyệt đối trống rỗng, không ham muốn làm gì cả. Khi tất cả ham muốn bận bịu biến mất, chỉ thế thì cái gì đó tốt mới xảy ra qua bạn, thế thì Thượng đế có thể xảy ra qua bạn - và cái tốt chỉ xảy ra qua bạn khi Thượng đế xảy ra qua bạn.

Cái tốt không là gì ngoài Thượng đế tuôn chảy qua bạn.

Người đó thanh thản.

Người đó bỏ lại mọi thứ đằng sau mình.

Người đó bỏ lại quá khứ, người đó bỏ lại tâm trí mình, người đó bỏ lại kí ức của mình, người đó bỏ lại truyền thống của mình. Người đó không phải là người tuân thủ, người đó không thể là người tuân thủ được. Không người chủ nào đã bao giờ là người tuân thủ; điều đó sẽ là mâu thuẫn trong thuật ngữ. Người đó bao giờ cũng là người nổi dậy. Người đó là việc nổi dậy thuần khiết. Người đó chết đi mọi khoảnh khắc vào quá khứ; người đó không bao giờ thu thập quá khứ. Do đó người đó vẫn còn tươi tắn, tươi tắn như giọt sương trong ánh mặt trời buổi sớm, tươi tắn như lá sen, tươi tắn như cánh hồng. Người đó bao giờ cũng tươi tắn, người đó bao giờ cũng trẻ trung; người đó chưa bao giờ trở nên già. Người đó trưởng thành, nhưng người đó chưa bao giờ trở nên già. Thân thể tất nhiên trở nên già, nhưng tâm thức của người đó vẫn còn tuyệt đối tươi tắn; nó chưa bao giờ thu thập bất kì bụi hay gỉ nào. Và người đó thanh thản tới mức người đó có thể ngồi một mình trong vĩnh hằng mà không có cái gì làm - dầu vậy người đó vẫn tuyệt đối phúc lạc. Người đó sẽ tận hưởng thanh thản của mình.

Thanh thản này không thể được trau dồi từ bên ngoài; thanh thản này tới chỉ khi bạn đã trở thành người quan sát tâm trí, khi bạn đã trở thành nhân chứng của tâm trí và qua việc quan sát bạn đã siêu việt lên trên tâm trí. Thế thì bỗng nhiên,

chẳng từ đâu cả, thanh thản bùng nổ từ mọi hướng. Nó mưa rào lên bạn như hoa và nó cứ mưa rào hoài. Cuộc sống của bạn vậy là cuộc sống của đức hạnh. Vấn đề không phải là trau dồi nó, vấn đề không phải là tạo ra nó - nó là hệ quả của thiền.

Điểm này nên được nhớ lặp đi lặp lại; đừng bao giờ quên nó, bởi vì nó đã bị quên hàng triệu lần. Lặp đi lặp lại vị phật tới nhắc nhở bạn nhưng bạn cứ quên nó, bởi lẽ đơn giản là thanh thản được trau dồi là rẻ mạt. Bạn có thể trông thanh thản đấy, bạn có thể làm ra khuôn mặt thanh thản; bạn có thể đóng vai nó, bạn có thể là diễn viên giỏi, bạn có thể rất hiệu quả, nhưng điều đó sẽ chẳng là gì ngoài đạo đức giả. Sâu bên dưới bạn sẽ sôi lên; sâu bên trong bạn sẽ có địa ngục. Và từ bên ngoài bạn đã bôi nước hoa lên bản thân mình còn bên trong bạn bốc mùi khắm. Bên trong bạn níu bám lấy mọi khổ của mình, với quá khứ của mình, với mọi thứ chết, với mọi thứ mục ruỗng, với mọi thứ đáng phải đem đi thiêu; bạn níu bám lấy nó. Và những người níu bám lấy các xác chết dần dần, dần dần bản thân họ trở thành chết; những người sống với xác chết bản thân họ trở thành xác chết. Trên bề mặt bạn có thể mỉm cười, bạn có thể cười; sâu bên dưới chỉ có nước mắt - nước mắt đau đớn.

Nhưng sự kiện kì lạ này về con người phải được hiểu: rằng người đó níu bám lấy quá khứ. Cho dù quá khứ là xấu người đó vẫn níu bám lấy quá khứ, cho dù người đó chỉ có khổ. Sao người đó níu bám lấy quá khứ? - bởi vì quá khứ cho người đó định nghĩa, quá khứ cho người đó căn cước, quá khứ cho người đó ý tưởng về người đó là ai.

Sau sáu tuần đi xa vì công việc, vị quan chức điều hành mới cưới vợ vào nhà chứa West Side ở Chicago. Ông ấy bước tới một bà, đưa cho bà ấy tờ một trăm đô la và nói, "Tôi muốn người bạn tình tồi nhất trong nhà này!"

"Nhưng thưa ngài," bà này trả lời, "một trăm đô la ông sẽ mua được người tốt nhất của chúng tôi."

"Không," nhà kinh doanh yêu cầu, "tôi muốn cái tồi nhất sẵn có."

"Tôi không thể để ông làm điều này được," người đàn bà bào chữa. "Ông được quyền có người hàng đầu cả dãy."

"Nghe đây, thưa bà," người này nói, "Tôi không có hứng tình đâu, chỉ là nhớ nhà!"

Quan sát tâm trí bạn, cách bạn níu bám lấy quá khứ. Chả có gì để níu bám cả - chỉ xương khô, bộ xương, nhưng bạn ôm giữ chúng cứ dường như chúng là chính cuộc sống của bạn. Và bởi vì bạn giữ chúng, tay bạn không trống rỗng để giữ được cái gì khác; bởi vì bạn đang nhìn về quá khứ bạn không thể thấy được hiện tại và bạn không thể tận hưởng được cái đẹp của nó, niềm vui của nó. Bạn không thể đi vào trong hiện tại được - và hiện tại là cánh cửa tới Thượng đế. Quá khứ không còn nữa.

Và Thượng đế chưa bao giờ là quá khứ, Thượng đế bao giờ cũng hiện tại. Thượng đế chưa bao giờ là tương lai, Thượng đế bao giờ cũng hiện tại. Bạn không thể nói "Thượng đế đã có," bạn không thể nói "Thượng đế sẽ có," bạn chỉ có thể nói "Thượng đế có." Thực tế nói "Thượng đế có" là lặp lại bởi vì

Thượng đế nghĩa là đang có đấy rồi; tính có đấy và

Thượng đế là đồng nghĩa.

Phật nói: *Người đó bỏ lại mọi thứ đằng sau mình*. Người chủ không thể là người Hindu, không thể là Phật tử, không thể là người Ki tô giáo. Người chủ đơn giản là người chủ; những cái tên này chỉ là của nô lệ. Ai đó là nô lệ nhân danh Ki tô giáo và ai đó là nô lệ nhân danh Hindu giáo. Đây toàn là nô lệ; họ không biết tự do là gì. Họ níu bám lấy cái hoàn toàn vô nghĩa thế, nhưng họ đang níu bám chặt tới mức họ không thể thấy được cái gì khác. Mắt họ đầy những bụi của quá khứ. Họ mù bởi vì quá khứ; họ mù không vì lí do nào khác.

Bạn không bỏ lỡ Thượng đế bởi vì bạn là tội nhân; bạn bỏ lỡ Thượng đế bởi vì bạn hướng quá khứ. Và Thượng đế sẵn có chỉ bây giờ... ở đây. Thượng đế chỉ biết một thời gian, bây giờ, và chỉ một chỗ, ở đây. Và bạn chưa bao giờ ở bây giờ và bạn chưa bao giờ ở đây; bạn bao giờ cũng ở đâu đó khác. 'Khi khác' và 'ở kia' là những từ có ý nghĩa cho bạn; 'bây giờ' và 'ở đây' gần như vô nghĩa cho bạn.

Người chủ sống bây giờ và sống ở đây. *Người đó bỏ lại mọi thứ đằng sau mình*. Người đó cứ phá huỷ những cây cầu người

đó đã đi qua.

Người đó không xúc phạm và người đó không cho điều đó.

Người đó không bao giờ lấy ác báo ác.

Hiển nhiên, nếu ai đó xúc phạm người đó, người đó không nhận điều xúc phạm đó. Bạn không thể xúc phạm được người chủ, điều đó là không thể được. Làm sao bạn có thể xúc phạm người không nhận sự xúc phạm đó? Để xúc phạm một người cần có hai điều: ai đó xúc phạm người đó và sự sẵn sàng của người đó để nhận việc xúc phạm.

Có lần Phật bị xúc phạm lắm bởi vài người. Họ lăng mạ ông ấy thậm tệ. Ông ấy im lặng nghe và rồi ông ấy nói, "Các ông còn gì nữa để nói không? - bởi vì ta phải sang làng khác đúng giờ. Mọi người phải đang chờ đợi ở đó. Nếu các ông vẫn có cái gì đó khác để nói, khi ta quay lại ta sẽ tới vẫn cùng con đường này và ta sẽ thông báo cho các ông và ta sẽ dành thời gian đặc biệt cho các ông, cho nên các ông có thể tới và nói bất kì điều gì các ông thích."

Những người đó phân vân lắm. Họ nói, "Chúng tôi đâu có nói điều gì đó, chúng tôi xúc phạm ông đấy!"

Phật cười. Ông ấy nói, "Để làm điều đó thì các ông đã tới chậm chút ít rồi. Các ông đáng phải tới ít nhất là từ mười năm trước. Bây giờ ta không ngu như thế nữa. Các ông có thể xúc phạm, đó là tự do của các ông, nhưng liệu nhận nó hay không thì đó là tự do của ta. Ta không nhận nó."

Và ông ấy nói với họ, "Ở làng kia mà ta vừa qua trước khi tới làng các ông, mọi người tới với bánh kẹo để cúng dường ta. Ta cám ơn họ. Ta nói, 'Tôi không cần bánh kẹo và tôi không ăn bánh kẹo.' Các ông nghĩ xem họ phải đã làm gì với đống bánh kẹo này?"

Ai đó từ đám đông nói, "Họ phải đem chúng về nhà thôi."

Phật nói, "Bây giờ các ông sẽ làm gì? Các ông sẽ phải đem xúc phạm về nhà thôi. Ta không nhận xúc phạm của các ông - không có cách khác, các ông phải đem chúng về vậy."

Khi bạn cảm thấy bị xúc phạm bạn đã tham gia với người này rồi. Nhưng bạn không có ý thức, cho nên bất kì ai cũng có thể nhấn nút của bạn. Bạn vận hành như cái máy: nhấn nút và bạn bật lên; nhấn nút và bạn tắt đi. Bất kì ai cũng có thể

làm bạn phát rồ, bất kì ai cũng có thể làm bạn mỉm cười và cười to, bất kì ai cũng có thể làm bạn khóc và gào. Bất kì ai, bất kì kẻ ngu nào cũng có thể làm được điều đó! Người ta chỉ cần biết nút ở đâu - và gần như bao giờ chúng cũng ở cùng một chỗ. Rất hiếm khi tìm thấy một người có nút ở chỗ khác.

Một người Polack đang lái chiếc xe Volkswagen, thì đột nhiên nó dừng lại bởi lí do nào đó. Anh ta xuống xem - có thể có trục trặc ở động cơ - nhưng anh ta không thể tìm được động cơ. Cho nên anh ta nghĩ, "Lạy chúa, động cơ của mình bị đánh cắp rồi!"

Vừa lúc đó một người Polack khác dừng lại bên cạnh anh ta. Anh ta nói, "Có trục trặc à?"

Người thứ nhất nói, "Vâng, dường như động cơ của tôi đã bị đánh cắp."

Người này nói, "Đừng lo. Sáng nay tôi đã nhìn đằng sau xe tôi - có động cơ dự phòng đấy. Anh có thể lấy nó!"

Bây giờ trong chiếc Volkswagen động cơ không ở chỗ thông thường; nó ở đằng sau, không ở đằng trước. Nhưng Thượng đế vẫn chưa học được gì từ xe Volkswagen - ngài vẫn làm cùng động cơ với cùng nút, có thể hơi khác chút ít đây đó, có thể chỉ thay đổi chút ít. Bất kì ai cũng có thể thấy... chỉ chút ít dò dẫm và bạn có thể thấy nút của bất kì ai khác. Nếu bạn biết nút của mình, bạn biết nút của mọi người khác.

Bạn sẽ bị khó khăn chỉ với vị phật, bởi vì bạn có thể cứ nhấn nút của ông ấy và chẳng cái gì sẽ xảy ra bởi vì ông ấy không còn bị đồng nhất với cơ chế của mình. Ông ấy sẽ quan sát việc bạn nhấn phím của ông ấy và ông ấy sẽ thích thú bài tập mà bạn đang cho ông ấy, nhưng có vậy thôi.

Người đó không xúc phạm và người đó không cho điều đó. Người đó không bao giờ lấy ác báo ác. Người đó hiểu nhân loại sâu sắc thế. Bằng việc hiểu bản thân mình người đó đã hiểu trạng thái khổ của mọi người. Người đó cảm thấy tiếc cho mọi người; người đó từ bi. Người đó không lấy ác báo ác bởi lẽ đơn giản là người đó không cảm thấy bị xúc phạm ngay chỗ đầu tiên. Thứ hai, người đó cảm thấy tiếc cho bạn; người đó không cảm thấy đối kháng với bạn.

Một lần chuyện xảy ra ở Baroda:

Tôi đang nói cho một đám đông lớn. Ai đó ngồi ngay hàng trước trở nên bị rối loạn bởi điều tôi nói, anh ta trở nên rối loạn bởi điều đó đến mức mất kiểm soát, anh ta mất ý thức. Anh ta ném một chiếc giầy vào tôi. Vào khoảnh khắc đó tôi nhớ là tôi thường chơi bóng chuyền khi tôi còn là sinh viên, cho nên tôi bắt lấy chiếc giầy của anh ta ngay giữa chừng và hỏi anh ta về chiếc kia. Anh ta đâm ra lúng túng.

Tôi nói, "Bạn ném nốt chiếc kia nữa đi! Tôi sẽ làm gì với một chiếc đây? Nếu bạn muốn tặng cái gì đó...." Anh ta chờ đợi. Tôi nói, "Sao bạn chờ? Ném nốt chiếc kia đi, bởi vì theo cách này thì tôi không thể dùng được giầy mà bạn cũng không thể dùng được nó. Và tôi không định ném trả lại nó, bởi vì điều ác không nên được báo lại cho điều ác! Cho nên xin bạn cho chiếc kia nữa."

Anh ta choáng vì anh ta không thể tin được vào điều đó... đầu tiên, điều anh ta đã làm, anh ta không thể tin được - anh ta là người rất tốt, một học giả, một học giả tiếng Phạn nổi tiếng, một bác học. Người ta không trông đợi anh ta hành xử như thế, nhưng điều đó đã xảy ra - mọi người vô ý thức thế. Nếu tôi mà hành động theo cách anh ta mong đợi một cách vô ý thức, thế thì mọi sự đã ổn thoả. Nhưng tôi đã hỏi về chiếc giầy kia, và điều đó gây choáng cho anh ta lắm. Anh ta bàng hoàng.

Tôi bảo ai đó ngồi cạnh anh ta, "Bạn kéo chiếc giầy kia của anh ấy ra. Tôi không để anh ấy thôi, tôi muốn cả hai chiếc giầy. Thực tế, tôi đã nghĩ tới việc mua đôi giầy nào đó, và người này dường như hào phóng thế!" Và chiếc giầy quả thực mới.

Đêm đó người này tới, quì dưới chân tôi, và xin tôi tha thứ. Tôi nói, "Bạn quên mọi chuyện đó đi, không có vấn đề gì cả... Tôi không giận, cho nên tại sao tôi phải tha thứ cho bạn? Để tha thứ, người ta trước hết phải giận đã. Tôi đã không giận, tôi thích thú cảnh này. Thực tế, nó là cái gì đó hay tới mức nhiều người đã rơi vào giấc ngủ đột nhiên thức dậy!

Tôi đã nghĩ theo cách đó rằng đấy là một ý tưởng hay, rằng tôi nên cắm và tín đồ của tôi, để thỉnh thoảng họ có thể ném giầy thế là tất cả những người ngủ thức dậy. Ít nhất trong vài khoảnh khắc họ sẽ vẫn còn tỉnh táo vì cái gì đó đang xảy ra! Tôi cám ơn bạn."

Trong nhiều năm anh ta cứ viết thư cho tôi, "Làm ơn tha thứ cho tôi! Chừng nào thầy còn chưa tha thứ cho tôi, tôi sẽ cứ còn viết."

Nhưng tôi bảo anh ta, "Trước hết tôi phải giận đã. Tha thứ cho bạn đơn giản nghĩa là tôi chấp nhận tôi đã giận. Làm sao tôi có thể tha thứ cho bạn được? Bạn tha thứ cho tôi, bởi vì tôi không thể nào giận bạn được, không thể nào tha thứ cho bạn được - bạn tha thứ cho tôi!"

Tôi không biết liệu anh ta có tha thứ cho tôi hay không, nhưng anh ta đã quên tôi. Bây giờ anh ta không viết nữa.

Chao ôi với người, Phật nói *giơ tay ra chống lại người khác, và thậm chí nhiều hơn cho người đó người nhận lại cú đánh.*

Tại sao *Chao ôi với người giơ tay ra chống lại người khác...*? Bởi vì người đó đang giơ tay mình ra chống lại bản thân mình, bởi vì không có ai là người khác cả. Tất cả sự tồn tại là một. Khi bạn đánh ai đó bạn đang đánh chính bản thân mình. Bạn đơn giản ấu trĩ. Nó là cùng thực tại: tôi là một trong các con sóng của sự tồn tại, bạn là con sóng khác của nó. Con sóng này đánh con sóng khác trong đại dương - chúng cả hai đánh bản thân mình.

Chao ôi với người giơ tay ra chống lại người khác, và thậm chí nhiều hơn cho người đó người nhận lại cú đánh. Sao lại nhiều

hơn cho người đó? - bởi vì thế thì người đó tạo ra cái vòng luẩn quẩn. Và đó là cách chúng ta đang sống, trong nhiều, nhiều vòng luẩn quẩn. Mọi người cứ đánh nhau; một khi điều gì đó bắt đầu thế thì dường như không có chấm dứt cho nó. Bạn làm cái gì đó trả thù và người kia phải đợi tới cơ hội của mình để làm cái gì đó chống lại bạn, thế rồi bạn làm cái gì đó chống lại người đó, và cứ thế mãi. Điều đó cứ diễn ra từ kiếp này sang kiếp khác, nó liên tục.

Người trí huệ, người chủ là người chấm dứt tất cả những cái vòng luẩn quẩn này.

Có lần một người tới và nhổ vào mặt Phật, ông ta giận thế. Phật hỏi ông ta, "Đấy có phải là tất cả mọi điều hay ông còn muốn nói cái gì nữa? Xin hãy làm nó đi và kết thúc nó đi."

Người này hỏi, "Ông ngụ ý gì - 'Xin hãy làm nó đi và kết thúc nó đi '?"

Phật nói, "Trong một kiếp quá khứ ta đã xúc phạm ông và bây giờ thời gian tới khi cái vòng luẩn quẩn có thể được đóng lại. Bây giờ ông xúc phạm ta và ta sẽ không đáp lại cái gì; ta sẽ đơn giản chấp nhận nó và đóng vòng tròn lại - đó chỉ là đóng tài khoản lại với ông. Ta đang đợi ông; thực tế, ngày ta tới thị trấn này ta đã hi vọng rằng ông tới và ông sẽ làm cái gì đó và tài khoản có thể được đóng lại. Đây là cái vòng luẩn quẩn cuối cùng của ta; ta đã đóng tất cả các vòng khác. Bây giờ ta ở ngoài mọi vòng luẩn quẩn. Ta cám ơn ông; bằng không cái gì đó đang treo trong không trung - chỉ một sợi chỉ, nhưng cái gì đó đang treo trong không trung, cái gì đó không đầy đủ. "Bây giờ vòng này là đầy đủ và ta không muốn tiếp tục nó thêm nữa. Bây giờ điều đó là tuỳ ta để tiếp tục hay không tiếp tục. Bây giờ ta là người chủ; cho tới giờ ông đã là người chủ. Bằng việc nhổ vào mặt ta việc làm chủ của ông mất rồi; bây giờ ta là người chủ và ta không muốn tiếp tục cái vòng luẩn quẩn này thêm nữa. Đây là kiếp sống cuối cùng của ta và ta muốn đóng tất cả mọi tài khoản với mọi người - tài khoản tốt, tài khoản xấu, mọi loại tài khoản đều phải được đóng lại - để cho ta có thể biến mất vào trong điều tối thượng mà không còn sợi dây nào gắn với thế giới. Ta hạnh phúc vô cùng," Phật nói với ông ấy.

Chống lại hoan lạc của cuộc sống và ham muốn gây tổn thương - cho tới khi nỗi buồn tan biến.

Hoan lạc phụ thuộc vào người khác, và bất kì cái gì phụ thuộc người khác cũng sẽ làm cho bạn thành nô lệ, sẽ tạo ra tù túng. Và mục đích tối thượng của Phật là tự do, niết bàn - tự do khỏi mọi tù túng.

Do đó tất cả những người đã thức tỉnh đều nói: Tìm phúc lạc. Đừng phí thời gian của bạn vào những hoan lạc bình thường. Ngay chỗ đầu tiên chúng là tạm thời; chỗ thứ hai mọi hoan lạc đều đem tới đau đớn. Đau đớn là mặt bên kia của cùng đồng tiền. Nó đem tới đau đớn theo cùng tỉ lệ; hoan lạc càng lớn, đau càng lớn. Cho nên khi bạn tận hưởng cái gì đó, cẩn thận đấy: chẳng mấy chốc đau sẽ theo sau; nó là không tránh khỏi. Cũng như ngày tiếp theo đêm và đêm tiếp theo ngày, đau đớn và hoan lạc theo sau lẫn nhau. Chúng không tách rời, chúng là không thể tách rời.

Thứ nhất, hoan lạc là tạm thời, chúng hệt như bong bóng xà phòng. Phí hoài cuộc sống quí giá của bạn cho chúng đơn giản là ngu xuẩn, không thông minh. Thứ hai, mọi hoan lạc đều đem tới đau đớn. Nhưng mọi người ngu tới mức họ chưa bao giờ nhìn vào liên kết này. Họ nghĩ đau đớn đã tới từ nguồn khác nào đó, họ nghĩ hoan lạc có thể là mãi mãi. Lặp đi lặp lại họ bị hoan lạc của mình làm cho ngã vào trong đau đớn; lặp đi lặp lại họ cứ nghĩ rằng có lí do nào đó tại sao hoan lạc này đã bị phá huỷ.

Dù lí do có đó hay không đều không liên quan; mọi hoan lạc đều tạm thời, nó sẽ biến mất, và trong việc đánh thức của nó có nỗi đau.... Bạn có thể hợp lí hoá nó; hợp lí hoá đó sẽ chỉ giúp bạn tiếp tục theo cùng con đường mòn cũ. Nhưng thấy ra sự kiện này đi. Thấy chân lí là giải thoát lớn; thấy rằng mọi hoan lạc đều không tránh khỏi là kẻ đem tới đau đớn, bạn sẽ được tự do khỏi cả hai.

Và điều thứ ba: đó là cùng năng lượng được tham gia vào hoan lạc, cái đó phải đi tới phúc lạc. Hoan lạc là phụ thuộc vào người khác; phúc lạc là độc lập toàn bộ, nó là của riêng bạn. Nó nảy sinh bên trong bản thể bạn, nó là tự tính của bạn; do đó bạn không phụ thuộc

vào bất kì ai. Và bởi vì nó là tự tính của bạn, nó là mãi mãi. Không có mâu thuẫn, không có đối lập cho phúc lạc.

Hạnh phúc ở giữa hoan lạc và phúc lạc. Trong hạnh phúc cái gì đó là độc lập và cái gì đó là phụ thuộc; nó là trộn lẫn của cả hai. Do đó người sống trong hoan lạc cực kì là ở hoàn cảnh tốt hơn theo cách nào đó; người đó là mạnh khoẻ, mạnh khoẻ như con vật. Con vật sống trong hoan lạc cực kì: khi đau tới chúng chịu đựng, khi hoan lạc tới chúng tận hưởng. Chúng cứ quay giữa hoan lạc và đau đớn. Người sống chỉ trong hoan lạc - một Don Juan - người đó ở trong mạnh khoẻ theo một cách nào đó, bình thường, bởi vì người đó là một phần của thế giới con vật; người đó chưa là người. Theo một cách nào đó cuộc sống của người đó là rõ ràng, nó không có phức tạp.

Nhưng người sống trong hạnh phúc hay cố tìm hạnh phúc, sống vì hạnh phúc, còn bị lẫn lộn hơn nhiều bởi vì người đó không ở đâu cả. Người đó không là con vật cũng chưa là điều thiêng liêng; người đó trong quên lãng. Người đó cưỡi trên hai con ngựa; người đó sẽ gặp khó khăn rất lớn. Và đó là chỗ gần như hầu hết mọi người đều là vậy. Rất hiếm khi tìm ra một người sống thuần khiết trong hoan lạc - hiếm khi tìm ra một Zorba người Hi Lạp, người sống thuần khiết trong hoan lạc. Người đó là rõ ràng, không có lẫn lộn trong người đó. Người đó đơn giản bước đi trên đất; người đó không có ý tưởng gì về bay trên trời. Người đó đã chấp nhận luật trọng trường và người đó không biết luật khác.

Người sống vì hạnh phúc, người biết cái đẹp của âm nhạc, người biết cái đẹp của tranh vẽ, nghệ thuật, người biết cái gì đó cao hơn con vật có thể biết, còn bị lẫn lộn hơn nhiều; người đó còn trong đống lộn xộn hơn nhiều... bởi vì trong khi bạn nghe âm nhạc vĩ đại cái gì đó được âm nhạc đóng góp, cái ở bên ngoài và cái gì đó được âm nhạc đóng góp, cái ở bên trong nó là sự gặp gỡ của hai cực. Bạn đang treo ở giữa và cả hai đang kéo bạn theo các hướng tách rời. Bạn sẽ thấy nhiều lo âu hơn trong cuộc sống của mình.

Đó là lí do tại sao người nghèo ít phiền não hơn người giầu. Nước giầu sống trong phiền não bởi vì họ có đủ hoan lạc; họ

chán ngán nó. Bây giờ họ muốn cái gì đó cao hơn, và với cái cao hơn, các vấn đề nảy sinh.

Phần con vật đã được lắng đọng tốt bởi vì nó là di sản kế thừa của bạn trong hàng triệu năm. Nó ở trong hoá chất của bạn, trong sinh học của bạn, trong sinh lí của bạn. Mọi thứ đều được lắng đọng, bản năng. Bạn không cần nhận biết, bạn không cần làm gì cả. Nhưng nếu bạn tìm và kiếm hạnh phúc thế thì bạn đang đi vào trong thế giới mờ ảo hơn, cái ít bản chất hơn - cao hơn nhưng mờ ảo hơn.

Và mục đích thứ ba là phúc lạc, cái lại là rất rõ ràng, rõ ràng như mục đích đầu tiên, thực tế còn rõ ràng hơn mục đích đầ tiên nhiều bởi vì mục đích thứ nhất có sự sáng tỏ, nhưng sáng tỏ là của loại thấp hơn nhiều. Mục đích thứ ba có sáng tỏ của phẩm chất cao nhất. Duy nhất người thức tỉnh biết sự sáng tỏ của mục đích thứ ba.

Phật nói: *Chống lại hoan lạc của cuộc sống*.... Trở nên chín chắn thêm chút nữa đi. Đừng trẻ con, đừng vẫn còn là con vật. Đem toàn bộ năng lượng của bạn hướng tới mục đích cao nhất trong cuộc sống - để phúc lạc là mục đích của bạn.

Và những người sống trong hoan lạc cũng có một điều nữa trong cuộc sống của họ, và đó là ham muốn làm tổn thương người khác, bởi vì hoan lạc tạo ra cạnh tranh. Nếu bạn muốn nhiều tiền hơn, tất nhiên bạn phải giằng nó từ ai đó khác. Nếu bạn muốn quyền lực, thế thì ai đó khác sẽ mất quyền lực. Nếu bạn muốn là tổng thống, thế thì ai đó khác sẽ không là tổng thống. Do đó đấy là cuộc tranh đấu thường xuyên. Bạn phải làm tổn thương nhiều người để thành công. Bạn phải rất phá huỷ, phá huỷ vô nhân tính.

Đó là mục đích duy nhất của phúc lạc, cái có thể là bất bạo hành; ngoài ra hoan lạc sẽ là bạo hành.

Phật nói: *Chống lại hoan lạc của cuộc sống và ham muốn gây tổn thương - cho tới khi nỗi buồn tan biến*. Tỉnh táo vào. Ông ấy không nói kìm nén, ông ấy không nói điều đó. Nhận biết - để cho hoan lạc không kéo bạn xuống dưới, để cho dần dần, dần dần bạn được tự do với di sản kế thừa con vật của mình, để cho dần dần, dần dần bạn có thể siêu việt lên trên sinh học của mình.

Và tránh ham muốn làm tổn thương người khác. Có niềm vui nào đó trong việc làm tổn thương người khác. Chúng ta cứ làm tổn thương mọi người, nó cho bạn cảm giác quyền lực. Nó giúp bạn cảm thấy rằng bạn có quyền khi bạn có thể làm tổn thương ai đó. Đó là ham muốn rất xấu, vị kỉ, nhưng mọi người đều làm điều đó. Quan sát bản thân mình mà xem, bạn làm tổn thương mọi người theo bao nhiêu cách thức. Bạn có thể không làm gì đặc biệt để tổn thương họ, nhưng cử chỉ của bạn có thể là đủ. Mọi người bước đi theo cách mà, nói theo cách mà người khác bị tổn thương. Và không ai có thể trách họ vì điều họ làm tinh vi thế. Họ dùng những lời có thể gây tổn thương, và họ dùng chúng khéo tới mức bạn không thể trách được họ. Họ bao giờ cũng có thể tìm ra cách hợp lí hoá.

Một quí ông da đen bị bắt vì bắn một người. Sáng hôm sau ông ta bị đem ra toà.

"Tại sao ông đã bắn người đó?" chánh án hỏi. "Vì nó đã gọi tôi là đồ chó đẻ da đen!"

"Ông không có quyền bắn người vì điều đó!"

"Này, thưa tôn ông, ông sẽ làm gì nếu nó gọi ông như thế?"

"Ồ, anh ta sẽ không gọi tôi như thế đâu!"

"Tôi biết, thưa ông chánh án, nhưng giả sử nó đã gọi ông là đồ chó đẻ, thì sao? Tất nhiên nó không thể gọi ông là 'đồ chó đẻ da đen' - ông không da đen - nhưng ông là đồ chó đẻ, nếu nó đã gọi ông như thế, thì sao nào?"

Mọi người có thể cứ tìm cách thức khéo léo.... Bạn phải vẫn còn nhận biết chừng nào mọi nỗi buồn còn chưa tan biến.

Đừng bao giờ xúc phạm bởi điều ông nghĩ hay nói hay làm.

Điều đó không có nghĩa, nhớ lấy, rằng mọi người sẽ không bị xúc phạm. Họ có thể vẫn bị xúc phạm, nhưng điều đó không nên là ý định về phần bạn. Phật không nói rằng không ai sẽ bị xúc phạm bởi thầy, bởi vì hàng nghìn người đã bị chính Phật xúc phạm. Chắc chắn nhiều người bị Jesus xúc phạm; bằng không sao ông ấy đã bị đóng đinh?

Phật đang nói: *Đừng bao giờ xúc phạm bởi điều ông nghĩ hay nói hay làm*. Điều đó không nên là ý định của bạn. Dầu vậy, điều đó vẫn sẽ xảy ra: bất kì khi nào thầy nói điều gần

như không tránh khỏi là nhiều người sẽ bị xúc phạm bởi vì họ sẽ hiểu theo cách riêng của họ về điều ông ấy nói. Họ sẽ không nghe điều ông ấy nói; họ sẽ chỉ nghe điều họ có thể nghe. Họ sẽ hiểu lầm ông ấy. Điều đó tuyệt đối không thể tránh được, nó không thể được né tránh.

Lúc đó là quá trưa trong một thị trấn nhỏ. Joe, người chủ của cửa hiệu bia địa phương, đang uể oải đánh bóng đồ thuỷ tinh thì bạn anh ta, Mickey, chạy tới.

"Joe," anh ta kêu lên, "về nhà anh thực nhanh lên. Tôi vừa tới dừng ở đó để xem anh có nhà không và nghe thấy tiếng nói của người lạ trong phòng ngủ nhà anh. Thế là tôi nhìn qua cửa sổ và, thật kì quái, tôi không muốn kể cho anh điều này, nhưng vợ anh đang trên giường với người đàn ông khác!"

"Thế à?" Joe nói, đơn giản. "Anh chàng này trông thế nào?"

"Ồ, nó cao và hói cả đầu."

"Và nó có râu cằm đỏ chứ gì?" Joe hỏi. "Đúng! Đúng!" Mickey kêu lên.

"Anh có để ý nó có răng vàng không?"

"Chết tiệt, cậu, cậu đúng rồi!"

"Phải là thằng ngốc đó, Dick Roberts," Joe nói. "Nó đéo bất kì cái gì!"

Bây giờ, khi bạn đang nói cho người chồng về vợ anh ta, đó là vấn đề hoàn toàn khác. Anh ta không để ý, anh ta không còn quan tâm, anh ta chán, anh ta được kết thúc rồi. Bạn có thể kích động rằng cái gì đó đã được làm, nhưng người chồng sẽ nghe qua kinh nghiệm của anh ta về việc là chồng của người đàn bà đó; anh ta không thể gạt được kinh nghiệm đó sang bên.

Tôi đang nói điều gì đó với bạn; bạn sẽ nghe nó qua kinh nghiệm của mình. Không ai biết bạn sẽ thu thập cái gì về nó; điều đó sẽ nhiều tính của bạn hơn là của tôi. Tôi có thể đã lẩy cò cho quá trình này, có vậy thôi, nhưng bạn sẽ là người sáng tạo của toàn thể hiện tượng này.

Do đó, nhớ lấy, thầy không bao giờ xúc phạm, dầu vậy mọi người vẫn bị xúc phạm.

Phật nói:

Kính trọng người thức tỉnh.

Điều đó đã là một trong những điều đẹp nhất ở phương Đông - bông hoa đó đã nở ở phương Đông - phương Đông có thể tự hào về điều đó: chúng ta bao giờ cũng kính trọng người thức tỉnh. Ở các nơi khác trên thế giới, đặc biệt ở phương Tây, chuyên gia được kính trọng, nhà kĩ thuật được kính trọng, nhà khoa học được kính trọng, người có thể làm được nhiều điều được kính trọng. Nhưng người có ý thức không được xét tới chỉ vì ý thức của người đó.

Gurdjieff đã không được kính trọng chút nào. Ở phương Đông ông ấy chắc đã là vị phật; ở phương Tây ông ấy không được kính trọng chút nào - bị xúc phạm theo mọi cách có thể, bởi lẽ đơn giản là phương Tây không có ý tưởng nào làm sao kính trọng người đã thức tỉnh, bởi vì người thức tỉnh không hoàn thành mục đích tiện dụng nào. Nếu cái máy của bạn bị hỏng người đó không thể giúp gì được; người đó không thể sửa xe được... người đó không thể giúp bạn theo bất kì cách nào trên thế giới. Thực tế, mọi điều người đó có thể làm là giúp bạn gạt bỏ thế giới. Và không ai muốn gạt bỏ thế giới; mọi người đều muốn sở hữu thế giới. Do đó chuyên gia được kính trọng ở phương Tây; ở phương Đông chuyên gia đã không được kính trọng, không bao giờ. Chuyên gia là được - ông ấy là người phục vụ, ông ấy phục vụ, ông ấy được trả tiền cho điều đó. Nhưng chúng ta đã kính trọng phật.

Kính trọng phật là kính trọng bông hồng, cái không có mục đích tiện dụng nào. Bạn không thể ăn được nó. Nếu vấn đề là nạn đói, hoa hồng sẽ chẳng giúp gì được; lúa mì sẽ tốt hơn nhiều. Nếu vấn đề là chọn lựa giữa lúa mì và hoa hồng, bạn sẽ chọn lúa mì. Bạn sẽ làm gì với hoa hồng? Vị phật giống như hoa hồng: bạn có thể ca ngợi cái đẹp, bạn có thể nhảy múa quanh hoa hồng, bạn có thể hát bài ca về nó, bạn có thể ngắm hoa hồng và cầu nguyện Trời, nhưng còn cái gì khác? Nó không thể đáp ứng cho cái dạ dầy đói của bạn, nó không thể giúp bạn thành công trong thế giới này, nó không thể làm bạn thành chiến binh lớn. Nếu bạn mang bông hồng bạn sẽ không trở thành

Alexander Đại đế; lưỡi kiếm là cần, không phải bông hồng.

Nhưng chuyên gia ngủ cũng như bạn vậy; không có khác biệt, không khác về chất. Do đó ở phương Đông chuyên gia được trả tiền nhưng ông ấy không đủ tư cách để được kính trọng.

Một diễn viên phim điện ảnh nói với nhà tâm thần, "Tôi bị hấp dẫn tới đàn ông thay vì tới đàn bà."

Bác sĩ tâm thần đáp, "Anh tới đúng chỗ đấy, anh bạn đẹp trai!"

Bây giờ bác sĩ tâm thần không thể được kính trọng ở phương Đông; ở phương Tây ông ấy đã trở thành một trong những người được kính trọng nhất. Ông ấy đã từng đánh bại tu sĩ. Bây giờ các tu sĩ đang học cách là nhà tâm thần; các tu sĩ tới đại học để học về liệu pháp tâm lí, phân tâm và mọi thứ vô nghĩa, bởi vì bây giờ họ biết nghề của tu sĩ đã kết thúc rồi; họ phải thêm cái gì đó nữa cho sức mê hoặc của nó. Và họ thấy nhà tâm thần đang ngày một lên cao hơn; người đó gần như là người được trả lương cao nhất ở phương Tây. Ở phương Đông không ai nghĩ cái gì đặc biệt về nhà tâm thần cả. Vâng, ông ấy không thể nhiều hơn thợ cơ khí sửa chữa xe máy, có thể ông ấy là nhà cơ khí tâm trí - ông ấy cũng là thợ cấp thoát nước. Bạn trả tiền cho ông ấy, nhưng kính trọng là khác toàn bộ.

Kính trọng chỉ có ở chỗ việc thanh toán không có tác dụng. Chỗ bạn không thể trả tiền được, chỗ không có khả năng nào trả tiền lại, thế thì có kính trọng.

Kính trọng là chấp nhận sự kiện rằng không thể nào trả tiền được; món nợ không thể được trả tiền.

Kính trọng người thức tỉnh và chỉ cho ông con đường.

Kính trọng ngọn lửa của hi sinh của người đó.

Chư phật chỉ cho bạn con đường. Bạn phải bước, bạn phải đi; chư phật chỉ chỉ thôi. Họ không cho bạn hướng dẫn chi tiết bởi vì từng cá nhân đều duy nhất và khác biệt tới mức không chỉ dẫn chi tiết nào có thể được cho. Chỉ hướng dẫn mơ hồ, chỉ chỉ báo, chỉ trỏ, nhiều nhất là gợi ý - không ra lệnh, không lời răn....

Tôi đã nghe một câu chuyện về mười lời răn. Tất nhiên Thượng đế đã hỏi người Ấn Độ trước, "Ông có muốn có vài lời răn không?" Họ nói, "Không, chẳng muốn chút nào."

Thế rồi ngài hỏi người Pháp và họ nói, "Chúng tôi muốn sống trong tự do, chúng tôi không muốn cản trở nào."

Và ngài cứ hỏi mãi và chẳng ai sẵn sàng nhận. Cuối cùng ngài hỏi Moses, "Ông có muốn có vài lời răn không?"

Ông ấy nói, "Bao nhiêu tiền?"

Và Thượng đế nói, "Cho không, tuyệt đối cho không!"

Ông ấy nói, "Thế thì tôi lấy mười điều!"

Kính trọng người thức tỉnh và chỉ cho ông con đường. Ông ấy không chỉ huy bạn; ông ấy không bảo bạn, "Làm cái này và không làm cái kia." Ông ấy đơn giản cho bạn vài hướng dẫn đây đó - và giữ cho bạn tự do, cho phép bạn tự do toàn bộ. Ông ấy không muốn có mọi người đều được điểm đạo hay theo sau; ông ấy chỉ được hiểu. Bạn phải học từ người đã thức tỉnh về cái đẹp, phúc lạc của việc được thức tỉnh, có vậy thôi, và thế rồi bạn phải tìm kiếm theo cách riêng của mình. Đó bao giờ cũng là tìm kiếm cá nhân, thám hiểm riêng tư. Chân lí không thể được truyền từ tay này sang tay khác; nó là không thể truyền được.

Kính trọng ngọn lửa của hi sinh.... Và tại sao vị phật phải được kính trọng? - bởi vì ngọn lửa của hi sinh của ông ấy. Bạn không thể nào hiểu được hi sinh của vị phật bởi vì điều đó tuyệt đối vô hình với bạn. Bạn sẽ biết nó chỉ khi bạn trở thành vị phật. Điều ông ấy đã biết không thể đưa vào lời được, dầu vậy ông ấy vẫn cố; đó là hi sinh thường xuyên.

Điều ông ấy đã biết ở bên ngoài tâm trí, vậy mà ông ấy cố bằng đủ mọi cách có thể để làm cho bạn hiểu điều đó, để giúp bạn hiểu nó. Ông ấy đưa mọi năng lượng của mình vào trong việc làm cho hiểu được điều không thể hiểu thấu được. Hi sinh của ông ấy là vĩ đại. Ông ấy nhận nhiều rắc rối thế - chẳng bởi lí do nào cả, bởi vì ông ấy không thu được cái gì từ điều đó. Công việc của ông ấy được kết thúc rồi! Con tàu của ông ấy đã tới bến. Ông ấy có thể bỏ thân thể bất kì lúc nào, bất kì khoảnh khắc nào ông ấy quyết định, dầu vậy ông ấy vẫn sống trong thân thể - cái chính là sự giới hạn, cái chính là tù túng. Dầu vậy ông ấy vẫn chịu khổ trong thân thể bởi lí do đơn giản là ông ấy muốn truyền đạt điều không thể truyền đạt được. Từ bi của ông ấy là vô hạn.

Ramakrishna bị đau đớn do ung thư. Nhiều lần các đệ tử của ông ấy nói với ông ấy, "Paramahansadeva, nếu thầy đau quá nhiều, chúng tôi sẽ rất buồn, khổ, nhưng xin thầy rời khỏi thân thể."

Ông ấy nói, "Ở trong thân thể bị ung thư hay không bị ung thư thì cũng là như nhau thôi. Ở trong thân thể bây giờ là chịu đựng; cho dù nó mạnh khoẻ đó vẫn là chịu đựng bởi vì bây giờ ta có thể bao la như bầu trời. Nhưng vì các ông ta sẽ níu bám lấy thân thể này lâu thêm chút nữa."

Và thầy phải tìm cách thức và phương tiện để níu bám lấy thân thể bởi vì mọi liên kết cũ đã bị vỡ, mọi kết nối cũ đã bị vỡ. Ông ấy phải nguỵ tạo ra kết nối mới, đó thực sự là một trong những điều khó nhất trong sự tồn tại.

Ramakrishna rất quan tâm tới thức ăn, nhiều tới mức vợ ông ấy bao giờ cũng cảm thấy bối rối. Ông ấy nói với các đệ tử rồi bỗng nhiên giữa chừng nói ông ấy chạy xô xuống nhà bếp và hỏi Sharda, "Em đang nấu gì?"

Nó cũng giống như bất thần, ngay giữa bài nói, tôi chạy xô xuống bếp và hỏi Vivek, "Bạn đang nấu gì thế?" và rồi quay lại, và các bạn phải đợi!

Sharda đã nói nhiều lần, "Điều này là không đúng. Mọi người sẽ nghĩ gì?"

Ramakrishna bao giờ cũng cười và không bao giờ trả lời. Một hôm Sharda khăng khăng: "Anh trả lời em đi! Có cái gì đó kì lạ về nó." Bất kì khi nào bà ấy đem thức ăn tới ông ấy đều đứng dậy; ông ấy hăm hở biết thế. Ông ấy sẽ bỏ vải phủ ra và nhìn vào món ăn *thali*. Mọi người bao giờ cũng ngồi đó và họ sẽ bắt đầu cười và khúc khích: "Đây là loại người hiểu Thượng đế gì thế này?"

Một hôm Sharda cứ khăng khăng hỏi, thế rồi Ramakrishna nói, "Nếu em muốn biết sự thực anh sẽ nói cho em: đây là cách duy nhất anh đang níu bám lấy thân thể. Anh đã tạo ra ham muốn giả về thức ăn. Và nhớ lấy, cái ngày anh biểu lộ không quan tâm tới thức ăn thì đó là kết thúc. Anh sẽ chỉ sống thêm ba ngày sau đó nữa thôi."

Sharda đã không chú ý mấy tới điều đó - ai chú ý gì tới những người như thế? Họ cứ nói về mọi thứ, nhiều thứ thế; bạn nghe

và bạn không chú ý mấy.

Nhưng một hôm Sharda tới mang theo món thali... Ramakrishna không đứng dậy. Không chỉ có thế: ông ấy nhìn ra cửa, ông ấy quay lưng lại Sharda và nhìn ra cửa sổ theo hướng khác. Sharda bỗng nhiên nhớ lại - món thali rơi khỏi tay bà ấy.

Ramakrishna nói, "Vậy bây giờ em hiểu đấy; hôm nọ em bỏ lỡ. Bây giờ chỉ còn ba ngày nữa...." Và đích xác ba ngày sau ông ấy chết.

Chỉ khi bạn trở nên chứng ngộ, thức tỉnh, bạn sẽ biết cách người đã về nhà vẫn cứ sống trong nhà trọ - bẩn thỉu, xấu xí - và dầu vậy vẫn giúp những người đang không lành mạnh. *Kính trọng ngọn lửa của hi sinh*.... Do đó, Phật nói, tôn trọng người đó.

Tóc hoa râm hay gia đình hay đẳng cấp không tạo ra người chủ nhưng chân lí và lòng tốt với điều đó người đó được ân huệ.

Tóc ông rối và ông ngồi trên da hươu. Ngu làm sao!

Khi bên trong ông phát rồ với thèm khát.

Cá tính không phải là nhân tố quyết định. Bạn có thể trau dồi mẽ ngoài đẹp quanh bản thân mình, nhưng nhân tố quyết định là ở bên trong bạn.

Quần áo của người chủ rách rưới. Mạch của người đó lồi ra, người đó ốm yếu gầy mòn. Một mình trong rừng Người đó ngồi và thiền.

Trong nhiều năm Phật đã thiền trong rừng, một mình, không chăm nom gì quần áo, không chăm nom gì thân thể mình, không chăm nom cái gì khác ngoại trừ việc thiền của ông ấy; ngoại trừ một điều mọi điều đều bị vứt bỏ khỏi tâm thức ông ấy: làm sao đạt tới trung tâm. Một khi bạn đã đạt tới đó thế thì không có vấn đề gì, nhưng trước khi bạn có thể đạt tới nó, nó phải là việc tìm kiếm một điểm. Bạn phải quan tâm một cách tập trung vào chỉ một điều, loại trừ mọi điều khác. Chừng nào việc tìm kiếm của bạn còn chưa toàn bộ thế, chưa toàn thể thế, chưa toàn tâm thế, bạn sẽ không thành công trong nó.

Một mình trong rừng người đó ngồi và thiền.

Dù bạn ở bất kì đâu, học ở một mình, ngồi một mình. Điều đó là khó, điều khó nhất trên thế giới, bởi vì khi bạn một mình, tâm trí bắt đầu chết. Nó không thể tồn tại được trong sự một mình, nó

cần bạn đồng hành. Do đó bất kì khi nào bạn một mình tâm trí đều nói, "Làm cái gì đó, đi đâu đó. Bật ti vi hay radio lên." Tâm trí muốn bạn đồng hành, dính líu, bận rộn.

Nếu bạn có thể chỉ một mình... ngồi im lặng không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên. Một ngày nào đó bản thể bên trong của bạn nở bung thành hoa sen một nghìn cánh. Ngày đó bạn cũng đã trở thành vị phật, và chỉ thế thì bạn mới có khả năng hiểu nghĩa của cuộc sống của Jesus, nghĩa của lời Phật, nghĩa của Lão Tử, Zarathustra. Trước đó bất kì cái gì bạn cố hiểu cũng chỉ là diễn giải của tâm trí bạn, và diễn giải đó đã là một trong những nguyên nhân lớn nhất của điều hại.

Vứt bỏ tâm trí - điều duy nhất cần được từ bỏ trên thế giới là tâm trí - và đi tới vô trí, im lặng bên trong và thanh thản. Biết bản thân mình trong tính một mình tuyệt đối của bạn và cuộc sống của bạn sẽ được hoàn thành, cuộc sống của bạn sẽ được phúc lành: phúc lành với phúc lạc vĩnh hằng, phúc lành với chân lí, phúc lành với tự do.

Đủ cho hôm nay.

Chương 10 Cười con đường của bạn tới Thượng đế

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Để trở nên chứng ngộ, thầy có cần tính Do Thái hay nó chỉ là sự giúp đỡ?

Amitabh, tôn giáo đã bỏ lỡ một phẩm chất rất nền tảng: khả năng khôi hài. Điều đó đã là rất không may bởi vì nó đã làm cho tôn giáo ốm yếu.

Khả năng khôi hài là một phần, phần cốt yếu, của tính toàn thể của con người. Nó giữ con người mạnh khoẻ, nó giữ con người trẻ trung, nó giữ con người tươi tắn. Và trong hàng thế kỉ người buồn đã chi phối tôn giáo. Họ đã trục xuất tiếng cười - khỏi nhà thờ, khỏi tu viện hồi giáo, khỏi đền chùa. Cái ngày tiếng cười quay lại trong những nơi linh thiêng họ sẽ thực sự linh thiêng, bởi vì họ sẽ là toàn thể. Tiếng cười là phẩm chất duy nhất phân biệt con người với con vật khác. Duy nhất con người có thể thấy cái lố bịch, cái ngớ ngẩn. Duy nhất con người có khả năng và ý thức để nhận biết về trò đùa vũ trụ là sự tồn tại này đang vậy. Nó là trò đùa vũ trụ; nó không phải là chuyện nghiêm chỉnh.

Nghiêm chỉnh là bệnh tật, nhưng nghiêm chỉnh đã từng được ca ngợi, tôn kính, kính trọng. Để là thánh nhân điều tuyệt đối bản chất là phải nghiêm chỉnh; do đó chỉ những người bệnh hoạn mới trở nên quan tâm tới tôn giáo, người không có khả năng cười. Và người không có khả năng cười là hạ nhân, họ còn chưa là người - nói gì tới bản thể thiêng liêng của họ? Điều đó là không thể được - họ còn chưa trở thành người. Và việc là người chính là cây cầu giữa con vật và điều thiêng liêng. Do đó tôi cực kì kính trọng khả năng khôi hài, tiếng cười.

Tiếng cười còn thiêng liêng hơn lời cầu nguyện nhiều, bởi vì lời cầu nguyện có thể được bất kì người ngu nào thực hiện; lời cầu nguyện không yêu cầu mấy thông minh. Tiếng cười yêu cầu thông minh, nó yêu cầu hiện diện của tâm trí, nhanh chóng

nhìn vào vấn đề. Chuyện cười không thể được giải thích: hoặc bạn hiểu nó hoặc bạn bỏ lỡ nó. Nếu nó được giải thích, nó mất đi toàn thể vấn đề; do đó không chuyện cười nào có thể được giải thích. Hoặc lập tức bạn hiểu nó.... Nếu bạn không hiểu nó ngay lập tức thì bạn có thể cố gắng tìm ra nghĩa của nó; bạn sẽ thấy nghĩa đó, nhưng chuyện cười sẽ không có đó. Nó là trong trực tiếp.

Khôi hài cần sự hiện diện, hoàn toàn hiện diện. Vấn đề không phải là phân tích, vấn đề là sáng suốt.

Amitabh, khi có liên quan tới khôi hài, có chút ít tính Do Thái là rất tốt - mọi người nên có chút ít tính Do Thái! Với chứng ngộ nó sẽ chuẩn bị mảnh đất, nó sẽ làm cho bạn sống động hơn. Chứng ngộ là đang trở nên sống toàn bộ. Tiếng cười đem cuộc sống tới bạn.

Và nếu bạn có thể cười một cách toàn bộ, có vài điều cần được hiểu. Trong tiếng cười sâu bản ngã biến mất, nó không được tìm thấy ở đâu cả. Bạn không thể có cả tiếng cười và bản ngã. Nếu bản ngã có đó nó sẽ giữ bạn nghiêm chỉnh. Mọi kẻ bản ngã đều là người nghiêm chỉnh, và mọi người nghiêm chỉnh đều là người bản ngã.

Để có khả năng cười, bạn cần giống như đứa trẻ - vô ngã. Và khi bạn cười, bỗng nhiên tiếng cười có đó, bạn không có. Bạn quay lại khi tiếng cười qua rồi. Khi tiếng cười biến đi xa xăm, khi nó lắng xuống, bạn quay lại, bản ngã quay lại. Nhưng trong chính khoảnh khắc của tiếng cười bạn có thoáng nhìn vào cái vô ngã.

Chỉ có hai hoạt động bạn có thể cảm thấy cái vô ngã một cách dễ dàng. Hoạt động này là tiếng cười, hoạt động kia là nhảy múa. Nhảy múa là phương pháp sinh lí, phương pháp thân thể để cảm thấy cái vô ngã. Khi người múa bị mất hút trong điệu múa, người đó không còn nữa - chỉ còn điệu múa. Tiếng cười có chút ít tinh tế hơn điệu múa, nó có chút ít bên trong hơn, nhưng nó cũng có cùng hương thơm. Khi bạn cười.... Nó phải là tiếng cười bụng. Nó phải không hời hợt, nó phải không là xã giao, nó phải không là kiểu cách.

Tôi đã nghe:

Một cô đánh máy chữ vừa bỏ việc. Hôm nay là ngày cuối cùng của cô ấy ở văn phòng, và ông chủ đang kể chuyện cười cũ mà ông ấy bao giờ cũng kể. Mọi người đều cười chỉ

trừ cô đánh máy. Ông chủ hỏi, "Có chuyện gì với cô thế? Cô không thể hiểu được chuyện cười này sao?"

Cô ấy nói, "Tôi biết chúng từ lâu trước đây rồi. Ông lặp lại chúng tới cả nghìn lẻ một lần, nhưng tôi không cần cười thêm nữa. Đằng nào mai tôi cũng đi rồi. Những kẻ ngu này đang cười bởi vì họ phải cười - ông là ông chủ. Cho nên liệu chuyện cười có đáng cười hay không cũng chẳng thành vấn đề. Họ phải cười, đó là một phần bổn phận của họ. Nhưng tôi ra đi, ông có thể làm gì được tôi? Tôi không cười, ông không thể làm tôi cười với tất cả những chuyện cũ rích kia."

Nếu bạn cười do bổn phận hay từ ý thức kiểu cách, từ xã giao, thế thì đó không phải là tiếng cười bụng, thế thì đó chỉ là hời hợt; ở chu vi, bạn đang xoay xở nó. Bạn sẽ không hiểu điều tôi đang nói về tiếng cười.

Cười để cho toàn thân bạn, toàn thể con người bạn trở nên được tham gia, và bỗng nhiên sẽ có thoáng nhìn. Trong khoảnh khắc đó quá khứ biến mất, mọi thứ biến mất - chỉ có tiếng cười. Và trong khoảnh khắc đó của tiếng cười, bạn sẽ có khả năng thấy toàn thể sự tồn tại đang cười.

Người Ấn Độ không có khả năng của tiếng cười. Ở Ấn Độ chúng ta không có chuyện cười Ấn Độ nào. Mọi chuyện cười được kể ở Ấn Độ đều được vay mượn, không có chuyện cười Ấn Độ kiểu như thế. Người Ấn Độ là người nghiêm chỉnh, người rất tôn giáo, người linh thiêng. Làm sao họ có thể hạ xuống những điều thấp thế như đùa cười? Họ nói về Thượng đế, họ nói về moksha, họ nói về niết bàn... họ không thể cười được. Đây không phải là chuyện cười đâu! Bạn không thể cười Thượng đế được. Nhưng nếu bạn không thể cười được Thượng đế, bạn sẽ không bao giờ hiểu được Thượng đế.

Các tượng Phật của Ấn Độ là hoàn toàn khác với tượng Phật của Trung Quốc hay Nhật Bản. Bạn phải đã chú ý tới sự khác biệt này; khác biệt là lớn. Phật Ấn Độ có thân hình rất lực sĩ. Bụng ông ấy rất nhỏ, gần như không tồn tại. Ông ấy chưa bao giờ có việc cười bụng. Nếu không có bụng làm sao bạn có thể có việc cười bụng được? Nhưng Phật Trung Quốc có bụng to, và không chỉ bụng - ngay cả trên tượng bạn cũng có thể thấy

những gợn cười lan trên bụng. Ngay cả trong đá bạn cũng có thể thấy ông ấy đang cười, cái bụng đang cười.

Không người Ấn Độ nào sẽ đồng ý với tượng Trung Quốc. Người đó sẽ nói, "Điều này không đúng, Phật không giống thế này, với cái bụng to thế...." Phật Trung Quốc trông như anh hề - nhưng tôi có kính trọng lớn lao với Phật Trung Quốc. Phật Trung Quốc đã hấp thu Lão Tử, Trang Tử, Liệt Tử. Ông ấy chứa đầy Lão Tử, đó là lí do tại sao có cái bụng to thế. Bên trong bụng ông ấy có Lão Tử. Và bạn không thể giữ Lão Tử yên tĩnh được. Ông ấy phải cười và đá và làm mọi thứ; do đó mới có gợn sóng trên bụng.

Lão Tử có khả năng khôi hài. Có thể bởi vì điều đó mà Lão Tử không thể trở thành người sáng lập ra tôn giáo vĩ đại. Không tồn tại tôn giáo nào mang tên ông ấy. Vâng, vài người hiếm hoi đã theo con đường của ông ấy, nhưng không có nhà thờ có tổ chức, bởi lẽ đơn giản là Lão Tử dường như không nghiêm chỉnh thế. Ông ấy thường cưỡi trâu. Bây giờ, bạn không thể tìm được ngựa sao? Bất kì ai cũng có thể đảm đương được có lừa - nhưng trâu sao...? Và điều đó nữa, lại cũng không phải là ngồi đúng, mà ngồi ngược về đằng sau! Trâu đi đường này và Lão Tử nhìn theo đường khác. Ông ấy phải đã tạo ra tiếng cười ở mọi nơi ông ấy đi qua. Mọi người phải đã tụ tập lại để xem cảnh tượng này, điều đang xảy ra.

Và Trang Tử còn vượt xa thầy mình. Chưa bao giờ có người nào hay thế như Trang Tử. Tất cả mọi điều ông ấy đã nói đều hoàn toàn ngớ ngẩn, buồn cười! - nhưng với nghĩa sâu sắc. Đầu tiên bạn sẽ cười và thế rồi dần dần bạn sẽ thấy ra vấn đề mà ông ấy đang chỉ tới, theo cách rất vui vẻ, hướng tới chân lí nào đó mà chỉ có thể được chỉ ra theo cách vui vẻ. Nếu bạn nghiêm chỉnh bạn không thể làm cho mọi người hiểu được cái đẹp của sự tồn tại, lễ hội của sự tồn tại.

Cuộc sống không phải là bi kịch, nó là hài kịch. Nó không phải là thảm kịch. Nhưng người tôn giáo đã phụ thuộc vào chính ý tưởng cuộc sống là thảm kịch: nó là khổ, hoàn toàn khổ - cái gì có đó mà cười? Do đó họ hấp dẫn những người không có khả năng của cười, của sống, của yêu.

Nỗ lực của tôi ở đây, Amitabh này, chính là điều đối lập. Tôi muốn bạn học nhiều nhất có thể được từ

Phật, nhiều nhất có thể được từ Lão Tử, nhiều nhất có thể được từ Krishna, nhiều nhất có thể được từ Trang Tử. Tôi muốn bạn hấp thu tất cả những kinh nghiệm lớn lao đã từng xảy ra trong quá khứ, để cho sự tổng hợp lớn hơn trở thành có thể. Trong tổng hợp cao hơn đó tiếng cười sẽ là một trong những phẩm chất bản chất nhất. Với chân lí, dũng cảm và đức hạnh, tiếng cười cũng có vị trí riêng của nó.

Theo nghĩa đó người Do Thái là người hay. Họ có khả năng lớn nhất về tiếng cười trên toàn thế giới. Họ là ở một cực đoan này; ở cực đoan kia là người Anh. Bao nhiêu thư tôi nhận được đều giận dữ: "Thưa Thầy kính yêu, thầy không hiểu người Anh." Ai quan tâm tới hiểu? Và tại sao tôi phải hiểu người Anh, để làm gì? Không có gì khác còn lại để hiểu sao?

Tôi đã từng kể nhiều chuyện cười về người Italy, nhưng không một bức thư nào. Họ hiểu rằng chuyện cười là chuyện cười! Nếu bạn hiểu quá nhiều bạn không thể đùa được. Một chút ít hiểu lầm là cần thiết.

Bây giờ, một trong đa số người Anh của tất cả các sannyasin Anh, Prembodhi, đã viết, "Thầy không hiểu người Anh chút nào." Bạn đơn giản chứng minh quan điểm của tôi!

Ai đó khác đã viết, "Điều này là không đúng. Thầy nói không đàn bà Anh nào là đàn bà; họ toàn là quí bà." Tôi đơn giản ngỏ ý kính trọng!

Và tôi nghĩ một sự kiện nổi tiếng là không cái gì nên được nói chống lại người chết. Với người chết bạn bao giờ cũng phải bầy tỏ kính trọng. Đó là điều tôi đã làm! Sao bạn giận về điều đó?

Tôi nhắc lại một lần nữa: rất khó, gần như không thể nào tìm ra đàn bà Anh - chỉ toàn có quí bà thôi. Mọi đàn ông có thể không là quí ông; đàn ông sau rốt là đàn ông, con trai là con trai! Và con trai già còn nhiều hơn thế! Nhưng khi có liên quan tới đàn bà, họ mang cùng văn hoá, tôn giáo, họ là đá nền. Đàn bà Anh có khuôn mặt nào đó. Không đàn bà khác nào có loại mũi đó... họ tất cả đều cần giải phẫu thẩm mĩ độn nhựa!

Amitabh, vấn đề duy nhất với người Do Thái là khi đi tới chuyện giá cả. Thế thì họ sẽ cứ mặc cả hàng thế kỉ. Chứng ngộ sẽ ở ngay trước họ, nhưng họ sẽ mặc cả về giá đã.

Cho nên đó là vấn đề, Amitabh; ở đó bạn phải nhận biết.

Một người Scot đi vào trong hiệu may và hỏi xem bộ com lê.

Ông chủ Do Thái tới với bộ vải tuýt Harris đẹp. "Xem cái này," ông ấy nói, "và nó không phải năm mươi pound đâu, thậm chí không bốn mươi. Ba mươi pound và nó là của ông."

Người Scot kiểm tra nó kĩ càng. "Tôi sẽ không trả hai mươi nhăm pounds cho nó đâu, thậm chí không hai mươi. Giá của tôi là mười tám pounds."

"Đúng," người Do Thái nói. "Đó là cách tôi thích làm kinh doanh - không mặc cả."

Thế rồi có hai người Do Thái đâm sầm vào nhau sau bốn mươi năm, và cùng chạy tới quán rượu gần nhất để mở hội.

"Thật là kì diệu để được uống cùng nhau sau ngần

ấy năm," một người nói.

"Đúng," người kia nói, "nhưng đừng quên đấy, đến phiên của cậu trả."

Nó không thể tệ thế được. Có thể bạn thích cường điệu hoá lên. Có những người bao giờ cũng thích mức cao nhất, người khuếch đại mọi thứ lên. Khổ nhỏ tất nhiên có đó, nhưng bạn có thể có khổ lớn nào? Bạn sẽ có nó ở đâu? Bạn không thể quan niệm nổi khổ nào mà có thể tệ tới mức bạn có thể gọi nó là tuyệt đối được; bằng không người ta sẽ đơn giản chết, ngay lập tức.

Bà goá giầu cần việc truyền máu, cho nên một người cho máu Do Thái đã cứu mạng bà ấy. Bà ấy biết ơn lắm, bà ấy cho người đó một trăm pounds, nhưng sau khi tái phát bà ấy cần việc cho máu khác và lần này cho người cho máu năm mươi pounds.

Lần thứ ba anh ta cứu mạng bà ấy, bà ấy có nhiều máu Do Thái trong mình tới mức bà ấy chỉ cám ơn rất nhiều.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi cực kì khổ. Làm sao tôi thoát được khổ?

Vandan, tôi chưa hề bắt gặp một người cực kì khổ. Bạn đang dung thứ cho điều đó, bạn đang sống với nó. Nếu nó tệ thế người ta nên dừng thở đi! Sao người ta cứ phải sống?

Cho nên một điều, nhớ lấy, dừng việc cường điệu lại. Đó cũng là cách thức của bản ngã. Bản ngã kì lạ tới mức nó muốn cường điệu mọi thứ. Cho dù nó khổ nó sẽ khuếch đại khổ lên, nó sẽ làm ra ồn ào lớn từ điều đó. Có thể chẳng có gì mấy trong nó: nếu bạn đi tới gốc rễ bạn có thể tìm thấy chuột, nhưng bạn đang nói về voi.

Và tôi biết bạn, Vandan. Tôi chưa bao giờ thấy bạn cực kì khổ cả. Bạn trông hoàn toàn bình thường. Trừ phi tất cả mọi người thường đều cực kì khổ... chỉ bản ngã có thói quen khuếch đại.

Một cậu bé chạy từ trường về nhà. Nó thở dốc, phun phì phì, vã mồ hôi. Nó nói với mẹ nó, "Bằng cách nào đó Thượng đế đã cứu con. Con hổ đuổi theo con, một con hổ rất nguy hiểm, con hỗ rất dữ tợn."

Người mẹ nói, "Con thôi cường điệu đi! Mẹ đã bảo con cả triệu lần đừng có cường điệu, và con lại làm điều đó. Con hổ đó đâu?"

Cậu bé chỉ cho mẹ nó qua cửa sổ. Một con chó rất nhỏ, yếu, gầy, đói, đang đứng bên ngoài. Và người mẹ nói, "Đây mà là hổ à? Con lên gác, cầu Thượng đế và hỏi xin ngài tha thứ đi. Và đừng bao giờ cường điệu nữa. Thế là đủ rồi!"

Thế là cậu bé đi lên gác. Sau năm phút nó đi xuống chỗ mẹ, và người mẹ nói, "Con đã cầu nguyện chưa?"

Nó nói, "Rồi ạ, con đã cầu nguyện, và mẹ có biết Thượng đế nói gì không? Ngài nói, 'Con đừng lo. Lần đầu tiên ta thấy con chó đó bản thân ta nghĩ rằng nó là con hổ dữ tợn. Cho nên không có gì phải lo cả. Bản thân ta đã bị lừa, còn nói gì tới con? Và ta to lớn thế, dầu vậy ta nghĩ nó là con hổ rất nguy hiểm. Ta sẵn sàng chạy, thế rồi ta nhìn lại lần nữa và thấy: ồ không, đấy chỉ là con chó. Và con là đứa trẻ nhỏ, cho nên nếu con sợ điều đó là tự nhiên.'"

Khổ không lớn thế như bạn làm ra đâu. Cho nên điều đầu tiên là thu nhỏ nó lại đúng tỉ lệ. Trước khi bạn có thể thoát ra khỏi nó, để con hổ biến mất đi. Phải rất sự kiện. Nếu bạn thực sự muốn biến đổi cuộc sống của mình, có tính sự kiện đi. Bạn

không thể thoát ra khỏi hư cấu được. Bạn có thể thoát ra khỏi sự kiện; sự kiện có thể được giải quyết, nhưng hư cấu không thể được giải quyết.

Nhưng đây là cách thức của tâm trí, cách thức của bản ngã, là khuếch đại mọi thứ. Nó làm mọi thứ trông có vẻ lớn. Và thế thì tất nhiên bạn bắt đầu khổ theo cách lớn. Nguyên nhân là không lớn thế, nhưng hậu quả có thể rất lớn - điều đó tuỳ ở bạn.

Nhìn lại đi, xét lại đi, cân nhắc lại toàn thể tình huống. Cái gì ở đó mà bạn gọi là "cực kì khổ"? Và thế rồi bạn sẽ thấy sự kiện bình thường của cuộc sống.

Nhưng chúng ta không muốn là bình thường. Bản ngã khao khát là phi thường. Cho dù đó là khổ chúng ta cũng muốn là phi thường.

Ai đó hỏi George Bernard Shaw, "Ông thích đi đâu khi ông chết, lên cõi trời hay xuống địa ngục?"

Ông ấy nói, "Dù là ở đâu, điều đó không thành vấn đề. Vấn đề là: tôi muốn là người đầu tiên. Cho dù đó là địa ngục, tôi muốn là người đầu tiên. Tôi không muốn là người thứ hai sau bất kì ai. Do đó tôi nghĩ địa ngục sẽ tốt hơn, vì ở cõi trời Phật và Jesus và Zarathustra... và có nhiều kẻ cạnh tranh thế. Và tôi sẽ phải đứng xếp hàng, và tôi ghét điều đó! Tôi sẵn sàng xuống địa ngục, tôi sẵn sàng khổ dưới địa ngục, nhưng tôi muốn là người đầu tiên."

Bản ngã bao giờ cũng khao khát là kẻ đầu tiên. Nó nói, "Khổ của tôi còn lớn hơn khổ của bất kì ai khác. Dù tôi là bất kì cái gì, tôi vẫn lớn hơn, tôi là đặc biệt, tôi là phi thường."

Có lần một chánh án toà thượng thẩm tới tôi. Vợ ông ta thường tới tôi. Tôi ngạc nhiên, vì người vợ bao giờ cũng nói rằng ông ấy rất chống đối tôi và ông ấy không muốn bà ấy nghe theo tôi hay đọc sách của tôi hay đi tới gặp tôi. Nhưng bất kì khi nào tôi tới thăm thành phố đó bà ấy bao giờ cũng tới.

Cho nên tôi ngạc nhiên. Tôi hỏi ông ấy, "Vợ ông bao giờ cũng nói ông chống tôi lắm."

Ông ấy nói, "Không phải là tôi chống ông rất nhiều đâu - tôi đơn giản sợ rằng.... Vợ tôi đã đâm ra dở hơi, và điều ông nói,

nếu nó chui vào tâm trí bà ấy, bà ấy cường điệu mọi thứ lên. Ong sẽ tạo ra nhiều rắc rối cho tôi."

Tôi hỏi ông ấy, "Sao ông tới?"

Ông ấy nói, "Tôi tới chỉ để nói cho ông rằng nếu bà ấy nói bà ấy bị ung thư, giảm nó thành đau đầu thôi. Đừng bận tâm về ung thư của bà ấy. Tôi đã chịu đựng cả đời rồi. Thế rồi tôi học được bài học này: bà ấy cường điệu lên."

Và thực tế đó là trường hợp này. Mọi lần bà ấy tới bà ấy lại nói về ung thư. Bà ấy kể rằng bà ấy bị ung thư tim và thế này thế nọ - còn ông chồng nói bà ấy chẳng bị gì! Chỉ là chứng nghi bệnh... bà ấy cứ cường điệu lên.

Một người nghi bệnh chết. Trước khi anh ta chết vợ anh ta hỏi, "Anh có nói lời cuối cùng không?"

Anh ta nói, "Có. Trên tảng đá nấm mồ tôi phải ghi những chữ lớn: Bây giờ bạn có tin tôi hay không?"

Điều đầu tiên với bạn là đưa mọi thứ xuống mức độ của thực tại. Điều đó là khó, Vandan, đặc biệt như vậy với đàn bà. Họ sống trong tưởng tượng. Khi bạn rơi vào tình yêu bạn nghĩ bạn đã rơi vào trong tình yêu với thượng đế Hi Lạp, và đến lúc thời kì tuần trăng mật kết thúc bạn biết anh ta chẳng là gì ngoài người Hi Lạp phải gió! Trong vòng bẩy ngày thượng đế Hi Lạp chẳng là gì ngoài người Hi Lạp phải gió.

Và điều đó sẽ xảy ra lặp lại. Bạn sẽ lại rơi vào tình yêu, và bạn sẽ lại tạo ra tưởng tượng lớn, bạn sẽ tạo ra phóng chiếu. Và tất cả những phóng chiếu của bạn đều sẽ bị tan tành chẳng chóng thì chầy, bởi vì thực tại không có nghĩa vụ phải hoàn thành phóng chiếu của bạn.

Cho nên điều đầu tiên là hạ ý tưởng khổ của bạn thành sự kiện, thành cái thực. Và thế rồi không khó thoát ra khỏi nó. Thế rồi điều thứ hai là nhận biết về nó. Cứ nhận biết về nó, và bạn ở ngoài nó - bởi vì bạn có thể nhận biết chỉ nếu bạn không là nó.

Đó là phép màu của nhận biết. Khi bạn quan sát cái gì đó một điều là chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn: rằng bạn không là nó. Người quan sát không bao giờ là cái được quan sát. Cái được quan sát có đó như đối tượng đương đầu với bạn. Bạn là người quan sát, bạn là chủ thể.

Cho nên khổ có đó, đau có đó hay hoan lạc, hay bất kì kinh nghiệm nào có đó - bạn không là nó. Bạn ở ngoài nó!

Hai diễn viên nghiệp dư đang than vãn về những điều khắc nghiệt làm sao trong công việc điện ảnh.

"Tớ đã không đóng vai hơn mười năm rồi," một trong những diễn viên thở dài.

"Điều đó chưa là gì nhé," diễn viên kia nói. "Tớ đã không làm việc từ khi phim có tiếng ra đời."

"Điều đó thực sự là khắc nghiệt."

"Cậu cá nó vậy. Tớ ước đến chết tớ có thể hình dung ra cách nào đó để thoát ra khỏi công việc này."

Trong bốn mươi năm bạn không trong công việc, và bạn vẫn hình dung ra cách thoát ra khỏi nó!

Cứ quan sát. Hai bước này, Vandan: thứ nhất, đưa khổ của bạn về mức độ thực tại, và thế rồi quan sát nó

- bởi vì chỉ thực tại mới có thể được quan sát; hư cấu không thể được quan sát, bạn trở nên bị đồng nhất với chúng. Một khi thực tại có đó, nó có tính khách quan; quan sát nó, và bỗng nhiên nhận biết lớn xảy ra. Bạn là người quan sát, bạn ở ngoài nó.

Bạn hỏi tôi, "Làm sao tôi có thể thoát ra khỏi nói?" Vandan, bạn ở ngoài nó rồi. Ngay bây giờ bạn ở ngoài nó! Đó chỉ là ảo tưởng rằng bạn ở trong nó. Nếu bạn muốn tin bạn có thể cứ tin rằng bạn ở trong nó. Bằng không bạn có thể bỏ nó bất kì khoảnh khắc nào. Thử mà xem. Thử bỏ nó. Bật ngón tay bạn và tát vào mặt bạn và thức dậy!

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy có chống tỏi không? Tôi đã từng ăn tỏi từ thời thơ ấu và tôi không nghĩ rằng nó có mùi.

Virago, thiền về câu chuyện này....

Forster ngồi trong văn phòng lịch sự của bác sĩ điều trị nổi tiếng nhất Đại lộ Công viên.

"Tôi bị vấn đề khủng khiếp này," anh ta giải thích. "Mọi thứ tôi ăn đều biến thành rắm. Tôi vừa mới ăn bit tết và khoai tây và nó biến thành rắm."

"Điều đó có thể là nghiêm trọng đấy," bác sĩ phản bác lại.

"Nhưng may thay," Forster nói, "rắm của tôi không tiếng và không mùi. Bác sĩ có thể chữa nó được không?"

"Tôi chắc chắn là tôi có khả năng giúp được anh, nhưng trước hết tôi sẽ gắn cho anh máy trợ thính và rồi tôi sẽ chữa mũi cho anh đã."

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Gần đây thầy nhắc tới rằng bản ngã tâm linh còn nguy hiểm hơn bản ngã thường. Thầy có thể giải thích được không?

Prem Unmado, mọi bản ngã đều nguy hiểm, bởi vì bản ngã là thực thể giả. Nó không tồn tại, thực tế. Nó có đó bởi vì bạn không nhận biết mình là ai.

Bản ngã cũng giống như bóng tối. Bóng tối không có sự tồn tại khẳng định của riêng nó; nó chỉ là việc thiếu ánh sáng. Do đó bạn không thể làm được gì trực tiếp với bóng tối. Nếu bạn muốn loại bỏ bóng tối bạn không thể loại bỏ nó một cách trực tiếp được; bạn sẽ phải mang ánh sáng vào. Nếu bạn muốn đem bóng tối vào bạn cũng không thể đem nó một cách trực tiếp được; bạn sẽ phải bỏ ánh sáng ra. Bất kì cái gì bạn muốn làm, bạn sẽ phải làm với ánh sáng, bởi vì ánh sáng có sự tồn tại. Bóng tối không có sự tồn tại, và với cái không tồn tại thì chẳng cái gì có thể được làm.

Bản ngã là phi tồn tại, nó là phi thực thể. Nó là việc thiếu nhận biết, thiếu tỉnh táo. Bạn không ý thức; do đó bản ngã mới chiếm ưu thế, do đó bóng tối mới còn lại.

Mọi bản ngã đều nguy hiểm, bởi vì bạn đang sống trong cái gì đó không có. Bạn đang sống vì cái gì đó không có, bạn đang hi sinh cái đang có vì cái gì đó không có. Đây là nguy hiểm. Cuộc sống thực bị hiến tế trên bàn thờ của bản ngã phi tồn tại.

Bạn đang chạy theo tiền, theo quyền, theo danh, nhưng thực tế không ai thực sự quan tâm tới quyền, tiền, danh. Chúng chỉ là những cách thức của bản ngã để tồn tại. Nếu bạn có nhiều tiền hơn bạn có thể có nhiều bản ngã hơn; nếu bạn có nhiều quyền hơn bạn có thể có nhiều bản ngã hơn. Ham muốn cơ bản là bành trướng bản ngã, nhưng bản ngã của bạn càng trở nên được làm mạnh hơn, bóng tối càng trở nên dầy đặc hơn, càng

ít có khả năng bạn trở nên nhận biết. Và không trở nên nhận biết bạn đang bỏ lỡ toàn thể cơ hội của cuộc sống, cơ hội vàng, trong đó Thượng đế có thể được nhận ra, trong đó chân lí có thể được sống. Cuộc sống mà có thể là lễ hội thường xuyên, niềm vui vĩnh hằng, bị hi sinh cho cái gì đó tuyệt đối vô nghĩa.

Do đó, nhớ lấy, mọi bản ngã đều nguy hiểm. Nhưng bản ngã tâm linh là nguy hiểm nhất đơn giản bởi vì mọi bản ngã khác đều thô. Bạn có thể thấy rằng chính khách theo đuổi bản ngã của ông ta, bạn có thể thấy ngay cả chính khách trong những khoảnh khắc nào đó cũng có thể thấy điều đó. Nó rất thô, làm sao bạn có thể tránh được việc thấy nó? Bạn nhất định loạng choạng va phải nó, nó tựa như tảng đá.

Nhưng bản ngã tâm linh là rất tinh vi, nó tựa như hương thơm. Bạn không loạng choạng, nó không đập vào bạn như đá. Bạn không thể loại bỏ nó dễ dàng thế như bạn có thể loại bỏ đá. Nó là hương thơm tinh tế. Bạn càng trở nên tâm linh hơn, bản ngã của bạn càng trở nên tinh vi hơn. Bản ngã của bạn trở nên ngoan đạo, và khi chất độc là ngoan đạo, tất nhiên nó còn nguy hiểm hơn, bởi vì bạn nghĩ nó là nước cam lồ. Bây giờ, cái nhãn là nước cam lồ; bên trong chai là cùng chất độc.

Do đó thánh nhân là người bản ngã hơn tội nhân. Có mọi hi vọng cho tội nhân, họ có thể đạt tới Thượng đế dễ dàng hơn nhiều cái gọi là thánh nhân của bạn. Thánh nhân của bạn đang sống với thái độ bản ngã thế, họ đầy những cứt bò thiêng, rác rưởi.

Phàm nhân tuyên bố rằng mình có nhiều tiền thế còn người tôn giáo tuyên bố rằng mình có nhiều đức hạnh thế. Phàm nhân tuyên bố mình có nhiều quyền thế, nhiều danh thế, còn cái gọi là người linh thiêng của bạn tuyên bố người có cũng có quyền năng, quyền năng tâm linh. Người đó cố chỉ ra quyền năng tâm linh của mình.

Có lần cái gọi là người tâm linh tới gặp

Ramakrishna. Ramakrishna đang ngồi trên bờ sông

Hằng ở Dakshineshwar, nơi ông ấy thường sống. Người tâm linh này nói với Ramakrishna, "Tôi nghe nói rằng thầy là thánh nhân lớn. Nếu thầy thực sự là vậy, thế thì đi cùng tôi và

bước đi trên nước. Nếu thầy có thể bước đi trên nước thì tôi có thể tin rằng thầy là tâm linh."

Ramakrishna cười. Ông ấy nói, "Ông có thể bước chứ...?"

Người này nói, "Vâng, tôi có thể bước được." Ramakrishna hỏi người đó, "Ông mất bao lâu để học đi trên nước?"

Người này nói, "Tôi mất mười tám năm nỗ lực vô cùng, khổ hạnh, tapascharya, nhịn ăn, cầu nguyện. Tôi sống trong một hang động ở Himalayas. Tôi đã hi sinh mọi thứ. Thế rồi quyền năng tâm linh này đã được trao cho tôi."

Ramakrishna nói, "Ta chẳng tâm linh gì, ta là người đơn giản, rất bình thường. Nhưng một điều ta muốn nói với ông. Khi ta muốn đi sang bờ bên kia, người lái phà lấy của ta chỉ một xu thôi. Toàn thể nỗ lực mười tám năm của ông không đáng được chừng nấy. Ông đã phí hoài mười tám năm của mình. Ông có thể tâm linh, nhưng ông là kẻ ngu, ông hoàn toàn xuẩn ngốc! Ta chưa bao giờ bắt gặp người không thông minh thế - phí hoài mười tám năm chỉ để đi trên nước! Thế thì vấn đề là gì? Thôi được, ông có thể đi trên nước, vậy cái gì nữa?"

Đây là bản ngã tâm linh, cái chẳng chóng thì chầy sẽ phơi bày quyền năng của nó, để chứng minh rằng "Ta linh thiêng hơn ông." Người đó đã tới với ý tưởng đó - để chứng minh cho Ramakrishna rằng "Ta còn linh thiêng hơn ông, ta cao hơn ông."

Điều đó là vô nghĩa. Phật tương truyền đã không làm phép màu nào. Mahavira tương truyền đã không làm phép màu nào. Và hiểu biết riêng của tôi là ở chỗ mọi phép màu được nói tới nhân danh Jesus đều là bịa đặt.

(mất âm thanh....)

Bạn thấy không? Một số người Ki tô giáo phát điên! Họ tất cả đều là bịa đặt của người Ki tô giáo.

Tôi có cách tiếp cận hoàn toàn khác. Khi người Ki tô giáo nói Jesus biến nước thành rượu đó không phải là điều đúng theo từ về mặt sự kiện. Nó đơn giản nghĩa là những người như Jesus bị say với nước thường. Tôi biết điều đó từ kinh nghiệm riêng của mình. Tôi chưa bao giờ trộn lẫn soda với rượu whisky; tôi trộn lẫn soda với soda, và tôi bị say, còn nói gì tới trộn nó với whisky? Chỉ không khí thuần khiết là đủ để say rồi;

nước là đủ. Nó tất cả đều mang theo điều tinh tuý của Thượng đế, bạn còn cần gì hơn để say? Sự tồn tại này còn nhiều hơn cái được cần.

Nhưng người tâm linh sẽ cố gắng chứng minh bằng cách nào đó rằng mình là tâm linh. Người đó sẽ chứng minh nó qua phép màu, người đó sẽ trở thành kẻ phô trương. Đó là lí do tại sao bản ngã tâm linh là nguy hiểm hơn. Người đó sẽ không có khả năng thấy nó, và người khác sẽ không có khả năng thấy nó nữa. Bởi vì bạn không thể thấy được nó một cách dễ dàng, Unmado này, tôi gọi nó là nguy hiểm hơn.

Vứt chính ý tưởng rằng bạn tách rời khỏi sự tồn tại đi. Và tôi không bảo bạn đánh nhau với bản ngã, điều đó là vô nghĩa. Tôi đang bảo bạn tạo ra nhiều nhận biết hơn trong bạn, trở nên đầy ánh sáng và ý thức hơn và bản ngã sẽ biến mất theo cách của nó. Và khi nó biến mất theo cách của nó, nó có cái đẹp, nó có phúc lành. Khi không có bản ngã trong bạn, không bản ngã trần tục hay bản ngã thế giới khác - khi không có bản ngã chút nào thuộc bất kì loại nào, bạn là một với Thượng đế. Rào chắn bị loại bỏ, rào chắn cuối cùng đã sụp đổ.

Và kinh nghiệm Thượng đế là kinh nghiệm cuộc sống trong sự đơn giản vô cùng của nó, trong cái đẹp vô cùng của nó. Kinh nghiệm Thượng đế là kinh nghiệm chân lí trong cái vĩnh hằng của nó. Thế thì bạn ở bên ngoài cái chết và bên ngoài thời gian.

Bản ngã là rào chắn duy nhất. Nhưng đừng đánh nhau với nó - tâm linh hay phàm tục, đó là cùng một thứ. Tạo ra nhiều ý thức hơn, có tính thiền nhiều hơn. Thiền là thuốc duy nhất. Cả hai từ này đều tới từ cùng một gốc: 'thiền-meditation' và 'thuốc-medicine' - bởi vì thiền cũng là thuốc. Nó chữa lành bạn, nó chữa cho bạn khỏi bệnh lớn nhất, bệnh bản ngã.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Liệu một ngày nào đó ngay giữa bài nói thầy có đi xuống bếp để hỏi cái gì đang được chuẩn bị cho thầy không?

Pantha, rất tiếc, tôi không thể làm được điều đó - vì nhiều nguyên nhân. Một là, tôi không phải là Ramakrishna; tôi chỉ là bản thân mình, tôi là không là ai khác.

Thứ hai, mọi người trong bếp của tôi đều ở đây: Vivek ở đây, Astha ở đây, Nirgun ở đây, Pragya ở đây

- chẳng có ai để hỏi cả.

Thứ ba, tôi ăn cùng một thức ăn, sáng, tối, hết năm nọ tới năm kia. Thực tế, mọi người làm bếp của tôi đều chán với việc chuẩn bị bữa này. Ngoại trừ tôi mọi người đều chán! Đây là phương cách làm cho họ chán.

Nghĩ mà xem: cùng một thứ họ phải chuẩn bị, sáng, tối, mọi ngày. Chừng nào họ chưa trở nên chứng ngộ họ sẽ phát rồ.

Cho nên chẳng có gì để hỏi cả, tôi đã biết rồi. Không bao giờ có thay đổi trong thức ăn của tôi.

Thứ ba, tôi không biết nhà bếp ở đâu! Cho nên, Pantha, cho dù tôi muốn tôi cũng không thể tìm được nó. Tôi chỉ biết mỗi phòng của tôi, và con đường từ phòng tôi tới Phòng Phật và quay về. Tôi sẽ bị lạc trong Nhà Lão Tử. Và sau nhiều, nhiều kiếp bằng cách nào đó tôi đã tìm ra được đường. Xin đừng làm tôi bị lạc nữa.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa Thầy kính yêu,

Cái gì là chữ tục tĩu bẩn thỉu nhất trong tiếng Ấn Độ?

Darshan, 'làm việc'!

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy đã không kể hết câu chuyện về tu sĩ và buổi lễ ngày chủ nhật của ông ấy. Nó là vậy sao?

Chetan Hari, điều đó đúng đấy. Tôi đã chủ ý không kể hết nó, nhưng bây giờ bạn đã hỏi và tôi phải kể hết nó vậy.

Khi tu sĩ thấy địa ngục đẹp thế, với những người cực lạc thế, ông ta chắc chắn trở nên bị mê tít. Ông ấy biết mọi cách lên cõi trời, ông ấy không có ý tưởng về cách đi tới địa ngục. Còn bây giờ, khi thấy địa ngục rồi, ông ấy muốn đi tới địa ngục, không muốn lên cõi trời.

Thế là ông ấy hỏi vài người. Họ nói, "Tốt hơn cả ông hãy hỏi Phật, ông ấy ngồi kia dưới gốc cây."

Ong ấy đi tới Phật và ông ấy hỏi, "Thưa ngài, ngài có thể chỉ cho tôi đường tới địa ngục không, bởi vì bây giờ tôi không muốn thấy cõi trời nữa. Một lần là đủ rồi. Tôi không muốn đi tới đó chút nào. Tôi đã sống cả đời chuẩn bị cho cõi trời. Tôi biết tất cả mọi con đường và mọi phương pháp và mọi phương tiện làm sao đạt tới đó. Tôi không biết cách xuống địa ngục."

Phật nói, "Ông quay lại ga và mua vé tới Pune và lấy tính chất sannyas. Đó là đường tốt nhất và ngắn nhất để đi tới địa ngục."

Tu sĩ ấy đang ở đây. Xin đừng hỏi tôi tên ông ấy, bởi vì các tu sĩ đều có chút ít xấu hổ, và ông ấy sẽ cảm thấy bối rối - và đặc biệt là linh mục Cơ đốc giáo. Nhưng ông ấy ở đây. Nếu bạn thử kĩ càng hơn chút bạn sẽ thấy ông ấy.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Được rồi, nói thẳng điều đó cho tôi. Thượng đế có thực tồn tại ở Mĩ không? Ngày mai đi rồi, tôi có chút ít nóng ruột khi nhận ra thế giới này có xu hướng nghiêm chỉnh làm sao, và vậy mà, thầy biết đấy, cả Thượng đế cũng thế. Vậy thầy có cho tôi một trong những chuyện cười hủ lậu để chia sẻ với Ngài trong trường hợp chúng tôi gặp gỡ không?

Toshen, bạn quên từ này 'ông ấy' đi. Thượng đế không phải là ông, Thượng đế là bà. Nếu bạn đi với ý tưởng này rằng ngài là ông, bạn sẽ không bao giờ thấy ngài đâu. Đó là cách mọi người cứ bỏ lỡ ngài. Họ cứ tìm ngài dường như ngài là đàn ông, và ngài đã tự thay đổi bản thân mình từ lâu rồi.

Đại tá Stanford, người phân biệt chủng tộc trung thành, chết và bằng cách nào đó tìm được đường lên cõi trời. Một tuần sau bạn ông ta, đại tá Beauregard, khởi hành và cũng được phép đi qua Ngọc Môn. Hai người trong họ gặp nhau.

"Chưa bao giờ có hoài nghi gì chúng ta sẽ làm điều đó," đại tá Beauregard nói, "nhưng bởi vì chúng ta đã làm nó, hãy nói cho tôi, mọi sự ở đây là thế nào?"

"Không tồi đâu," đại tá Stanford trả lời, "nhưng tôi muốn khuyên anh nhìn bước đi của mình. Tôi đã thấy Thượng đế hôm nọ và bà ấy là người da đen."

Và không chỉ có điều ông ấy là bà, bà ấy còn là người da đen - đàn bà da đen. Cho nên nếu bạn thực sự tìm Thượng đế ở Mĩ, nhớ điều này.

Và thế rồi bạn sẽ phải học vài điều. Nếu bạn gặp người đàn bà da đen bạn sẽ phải học nghệ thuật nào đó, bạn sẽ phải học là người đàn ông chút ít, bằng không sẽ không có trao đổi, không có giao cảm.

Thượng đế đã thay đổi. Ngài đã mệt mỏi là giống đực và da trắng. Mọi người đều mệt mỏi của việc là cùng người cũ. Và mọi người vẫn nghĩ rằng ngài già. Bạn đang tôn thờ ảnh chụp cũ, bạn đang mang quyển ảnh cũ. Không có gì ngạc nhiên là rất ít người tìm ra ngài.

Bây giờ nghĩ về Thượng đế như đàn bà. Và Thượng đế chỉ có thể là đàn bà; chính ý tưởng về Thượng đế là đàn ông là ý tưởng đàn ông gia trưởng, nó là ý tưởng của đàn ông. Ba ngôi Ki tô giáo không có một người đàn bà nào trong nó. Nhìn điều vô nghĩa này: họ đã làm ra ngay cả một chỗ cho Thánh thần linh thiêng. Bây giờ, ai là Thánh thần linh thiêng này? Ba ngôi này đã không bỏ lỡ mấy nếu không có Thánh thần linh thiêng, nhưng ba ngôi này có vẻ hơi xấu khi không có đàn bà. Bố ở đó, con trai ở đó, còn mẹ đâu? Bạn có nghĩ Thượng đế là đồng dục nam không?

Đây là phóng chiếu bản ngã của đàn ông. Nhớ lấy: bà ấy chứa ông, nhưng ông ấy không chứa bà. Đàn ông được sinh ra từ đàn bà, nhưng không đàn ông nào có thể cho sinh ra đàn bà được. Điều tự nhiên là nghĩ Thượng đế như đàn bà - như người mẹ, không như người cha. Nghĩ người cha là ý tưởng phát xít.

Không phải ngẫu nhiên mà người Đức gọi nước mình là "đất cha." Không ai gọi nước mình là "đất cha." Mọi người gọi nước mình là "đất mẹ" - điều đó dường như đúng - ngoại trừ người Đức... họ gọi nó là "đất cha."

Thượng đế là mẹ, hiện tượng mẹ. Toàn thể sự tồn tại có tính mẹ. Và Thượng đế còn mềm mỏng hơn nhiều so với đàn ông có thể mềm mỏng, mong manh hơn nhiều, cởi mở hơn nhiều. Thượng đế là bụng mẹ của sự tồn tại. Toàn thể sự tồn tại bắt nguồn từ bụng mẹ này.

Cho nên, Toshen này, vứt bỏ ý tưởng này về "ông ấy" và "ông" đi; nghĩ về "bà ấy" và "bà." Và nhớ lấy: ngài mệt là da trắng rồi, ngài không còn là da trắng nữa. Ngài bây giờ da đen, và ngài đang tận hưởng là da đen, bởi vì rất ít người có khả năng tìm thấy ngài bây giờ. Cho dù bạn có bắt gặp ngài, bạn vẫn nghĩ, "Đấy chỉ là người da đen." Cho dù ngài gõ cửa nhà bạn, bạn sẽ không mở cửa.

Và nếu bạn gặp ngài, bạn hỏi tôi rằng bạn muốn kể cho ngài chuyện cười nào đó. Kể cho ngài chuyện cười này:

"Điều gì làm cho người da đen các anh là người yêu tốt thế?" ông chủ da trắng hỏi Kinney, lái xe.

"Rắc rối với tụi da trắng các ông là ở chỗ các ông cho nó vào đó và dúi vào, dúi vào, dúi vào và trước khi ông biết điều đó, nó tất cả qua rồi," Kinney nói. "Bây giờ cách tụi da đen chúng tôi làm là cho nó vào đó, làm nó thoải mái, làm một cú dài, nói điều dịu ngọt một chốc, dừng lại một chốc, để thời gian đấy, thế rồi lại một cú dài chậm nữa, kiểu như vừa tế nhị và vừa êm đềm."

Đêm đó người da trắng leo lên giường với vợ mình và bắt đầu làm tình với cô ấy đích xác như Kinney đã gợi ý.

Sau hai mươi phút cực kì vui thích cô ấy hổn hển nói, "Lạy Chúa, anh đã học được ở đâu cách giao cấu như người da đen thế?"

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi

là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Để biết thêm thông tin http://www.osho.com

Một kho thông tin Web đầy đủ trong nhiều thứ tiếng khác nhau về các phương pháp thiền, sách và băng của Osho, một chuyến dạo qua Osho Commune International, các trung tâm thông tin về Osho trên toàn thế giới, và các trích đoạn lời nói của Osho.

Osho Commune International

17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India
Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com

Osho International

37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR United Kingdom
Tel. +44. (0) 207 493 5001
Fax. +44. (0) 207 493 1203
Office email: oshointernational@oshointernational.com
http://www.osho.com/oshointernational

"Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy."

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

"Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo. Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiêm nhiễm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

“Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi.”

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Table of Contents

Chương 1 Giữ mồm miệng. 4
Chương 2 Vào đúng khoảnh khắc. 21
Chương 3 Con đường yên tĩnh tới nước hạnh phúc. 34
Chương 4 Tôi lại bỏ lỡ!. 49
Chương 5 Được tự do dịu ngọt làm sao.. 62
Chương 6 Vươn lên trong tình yêu.. 79
Chương 7 Bên kia cõi bên kia. 93
Chương 8 Tiếng cười: tình yêu, vui vẻ, biết ơn.. 110
Chương 9 Tai hại làm sao!. 123
Chương 10 Cười con đường của bạn tới Thượng đế. 140
Về Osho. 152

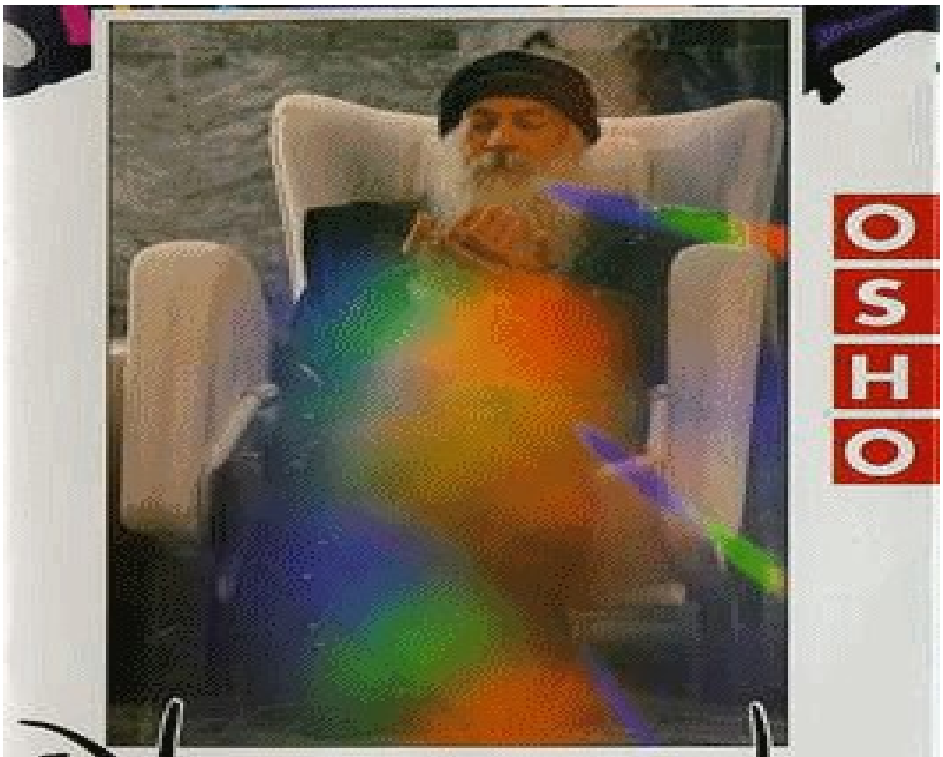

OSHO

The Dhammapada

[illegible]

OSHO
Dhammapada:
Con đường của Phật
Đây là con đường đi tới chân lí tối thượng
Tập 12

HÀ NỘI 12/2009

OSHO

The Dhammapada: The Way of the Buddha

This is the Path to the Ultimate Truth

Series 12

© OSHO INTERNATIONAL FOUNDATION

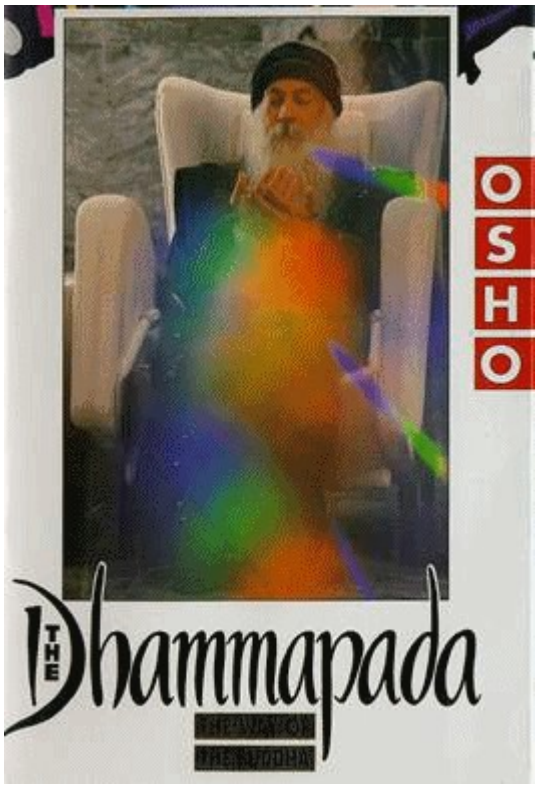

Mục Lục

Chương 1 Hiện thực hoá vô ngã. 4

Chương 2 Ném cả túi đi 20

Chương 3 Với tình yêu giữa nơi không có tình.. 35

Chương 4 Âm nhạc tới gần nhất. 50

Chương 5 Ông ấy là mặt trăng. 64

Chương 6 Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 81

Chương 7 Không hôm qua, không ngày mai, không hôm nay. 96

Chương 8 Được sinh ra chứng ngộ.. 113

Chương 9 Sở hữu cái không, muốn cái không. 130

Chương 10 Quên hết tất cả về nó đi 146

Về Osho. 160

Bài nói ngẫu hứng cho các đệ tử và bạn bè của Osho tại Thính phòng Phật Gautam Poona, Ấn Độ

Chương 1 Hiện thực hoá vô ngã

Con người không được sinh ra để là chủ. Người chủ không bao giờ tự hào.

Người đó không nói hạ thấp người khác. Không có cái gì, người đó không bỏ lỡ cái gì.

Người đó không sợ. Người đó không run rẩy.

Không cái gì trói buộc người đó. Người đó là tự do vô hạn.

Cho nên chặt phăng qua dây lụa và dây da và dây thừng. Làm lỏng việc trói chặt.

Mở các cánh cửa của giấc ngủ và thức dậy.

Người chủ chịu đựng sỉ nhục và đối xử tệ không phản ứng.

Với tâm linh của người đó là quân đội.

Người đó không bao giờ giận. Người đó giữ lời hứa.

Người đó không bao giờ lạc đường, người đó quyết tâm.

Thân thể này là thân thể cuối cùng của ta, người đó nói!

Như nước trên cánh bông sen hay hạt mù tạc trên đầu kim, Người đó không níu bám.

Vì người đó đã đạt tới chỗ cuối của buồn khổ và đã hạ bỏ gánh nặng của mình.

Con người được sinh ra chỉ như hạt mầm, không phải như bông hoa. Việc nở hoa phải được đạt tới; người ta phải không nên coi điều đó là tự nhiên có rồi. Bản thân sinh chỉ là cơ hội cho cuộc sống, nó không phải là bản thân cuộc sống. Bạn có thể vẫn bỏ lỡ cuộc sống - và hàng triệu người bỏ lỡ nó bởi lẽ đơn giản là họ nghĩ rằng được sinh ra là đủ để có sống động. Nó là không đủ đâu. Nó là cần thiết - không có nó sẽ không có cuộc sống - nhưng nó không đồng nghĩa với cuộc sống. Bạn phải là người được sinh ra hai lần.

Jesus nói: Chừng nào ông còn chưa được sinh ra lần nữa ông sẽ không vào trong vương quốc Thượng đế của ta.

Một loại tái sinh là cần thiết. Sinh thông thường là sinh của cơ chế thân tâm, nhưng tâm linh của bạn chỉ là tiềm năng - nó phải được hiện thực hoá. Abraham Maslow đã gọi quá trình này là tự

hiện thực hoá. Phật Gautam gọi cùng quá trình này là "hiện thực hoá vô ngã." Abraham Maslow không có ý tưởng nào về điều tối thượng; ông ấy nghĩ về nó, nghiên cứu về nó. Ông ấy loạng choạng va vào chân lí nào đó, nhưng ông ấy không biết cách diễn đạt nó. Ông ấy đã không tự mình kinh nghiệm nó; đấy chỉ là hiểu biết trí tuệ của ông ấy, do đó ông ấy gọi nó là "hiện thực hoá cái ngã."

Nhưng trong việc nở hoa tối thượng đó, điều đầu biến mất là cái ngã. Thực tế, cái ngã là rào chắn duy nhất cho việc nở hoa đó. Cái ngã là cản trở, không phải là giúp đỡ. Cái ngã bao quanh bạn như bức tường; nó không phải là cây cầu.

Khi bạn thực sự được sinh ra, được sinh ra cho cuộc sống hay cho Thượng đế - với tôi cả hai đều đồng nghĩa - bạn không còn nữa, không còn như bạn hiểu bản thân mình đang đấy. Trống rỗng thuần khiết trùm khắp nơi, hư không hoàn toàn trùm khắp nơi, im lặng vô âm thanh. Âm nhạc có đó chắc chắn, nhưng không có âm thanh nào. Thiền nhân gọi nó là tiếng vỗ tay của một bàn tay. Cái vô ngã đó là khuôn mặt nguyên thuỷ của bạn. Khi bạn không có đó, bạn hiện hữu, và bạn hiện hữu lần đầu tiên.

Nếu Abraham Maslow mà kinh nghiệm trạng thái tối thượng của việc nở hoa ông ấy sẽ không bao giờ gọi nó là hiện thực hoá cái ngã; ông ấy sẽ gọi nó là "hiện thực hoá vô ngã." Bạn được sinh ra như cái ngã, như bản ngã. Đây là hạt mầm và hạt mầm này phải biến mất trước khi chồi có thể bắt đầu mọc lên. Hạt mầm phải chết đi trong đất; thế và chỉ thế thì cuộc sống được ẩn bên trong hạt mầm mới bắt đầu biểu lộ bản thân nó.

Đó là phép màu! Bạn mù, đó là lí do tại sao bạn không thể thấy được. Biết bao nhiêu phép màu đang xảy ra khắp xung quanh bạn. Khi hạt mầm trở thành chồi, phép màu lớn đang xảy ra. Nếu bạn chặt hạt mầm ra bạn sẽ không thấy lá nào cả, bạn sẽ không thấy hoa nào cả, bạn sẽ không thấy cây nào cả, bạn sẽ không thấy gì cả - chỉ trống rỗng. Qua phân tích hạt mầm bạn sẽ không đạt tới kết luận nào. Nhưng nếu bạn để hạt mầm này rơi vào trong đất tốt, nếu bạn cho phép hạt mầm này chết đi và biến mất, từ cái không đó, cái gì đó đẹp mênh mông nảy sinh ra, cái gì đó không thể được nay đã xảy ra. Lá

tới, cành tới, cây lớn mọc lên. Hạt mầm nhỏ bé như thế chứa cái cây lớn như thế! Bây giờ hàng trăm người có thể ngồi dưới bóng của nó, hàng trăm chim chóc có thể làm tổ, có thể tới nghỉ ngơi mọi đêm trong chỗ trú ẩn của chúng, và hàng nghìn hoa sẽ nở ra.

Một hạt mầm có khả năng làm cho cả trái đất xanh tươi. Nó có tiềm năng nhiều thế - tiềm năng vô hạn, bởi vì từ một hạt mầm đó cả triệu hạt mầm sẽ nảy sinh, và vân vân và vân vân. Nếu bạn có một hạt mầm cả trái đất có thể là vườn. Sao chỉ toàn trái đất thôi? - toàn thể vũ trụ có thể là vườn chứ! Tiềm năng là vô hạn; bạn chỉ phải tìm ra cơ hội đúng cho diễn đạt của nó, cho biểu lộ của nó, cho hiện thực hoá của nó.

Phật nói:

Con người không được sinh ra để là chủ.

Mọi người được sinh ra như một nô lệ. Biết điều đó là đau đớn; chúng ta muốn được bảo cho rằng chúng ta được sinh là là người chủ. Chúng ta tin rằng chúng ta là người chủ - không ai nghi ngờ điều đó. Những người bắt đầu hoài nghi quyền làm chủ của mình là những người duy nhất có khả năng một ngày nào đó trở thành người chủ. Bạn hoài nghi mọi thứ, nhưng bạn chưa bao giờ hoài nghi quyền làm chủ trên bản thân mình, và đó là điều đáng hoài nghi nhất, điều đáng nghi vấn nhất. Bạn đã có loại quyền làm chủ nào? Bạn là nô lệ, hoàn toàn là kẻ nô lệ của bản năng sinh học, của dục, của giận, của tham, của tham vọng. Bạn bốc mùi của tất cả những thứ này, bạn đầy tất cả những thứ này. Và dầu vậy bạn vẫn cứ tin sâu bên dưới ở đâu đó rằng bạn là người chủ.

Và thay vì nỗ lực phá huỷ sự nô lệ này bạn bắt đầu chứng minh quyền làm chủ của mình trên người khác. Bạn cố gắng trở thành Alexander Đại đế hay Genghis Khan hay Tamerlane. Đó là nỗ lực để tự lừa dối mình. Đó là nỗ lực để chứng minh cái gì đó mà không có đó chút nào. Bạn đang cố gắng thu thập bằng chứng về quyền làm chủ của mình. Tất nhiên, nếu bạn trở nên đủ mạnh với nhiều người, bạn có thể tin dễ dàng hơn rằng bạn là người chủ. Dễ cho Alexander tin rằng ông ấy là người chủ, nhưng đó chỉ là việc tin không có cơ sở cho nó. Ông ấy là

nô lệ cũng như bất kì ai khác thôi; có thể ông ấy là kẻ nô lệ lớn hơn nhiều so với bất kì ai khác.

Khi ông ấy tới Ấn Độ, Alexander gặp một người hiếm hoi, Diogenes. Nếu mà Diogenes được sinh ra ở Ấn Độ thì ông ấy đã được coi là vị phật; ông ấy là một trong những người đã thức tỉnh. Ngay cả Alexander cũng bị ấn tượng rất lớn bởi ông ấy. Ông

ấy sống hoàn toàn trần trụi bên bờ sông. Đó là sáng sớm khi Alexander tới gặp ông ấy; ông ấy đang nằm trần trụi trên bờ sông tắm nắng. Thấy con người này, cảm thấy sự hiện diện của ông ấy, Alexander lần đầu tiên cảm thấy một loại tự ti nảy sinh trong mình. Ông ấy đã bắt gặp nhiều vua, ông ấy đã đánh bại nhiều vua, nhưng đây là một vị vua thực - người chủ.

Khi bạn bắt gặp người chủ không thể nào không cảm thấy sự hiện diện được - trừ phi bạn tuyệt đối mù, hoàn toàn điếc, hoàn toàn chết. Alexander phải đã có chút ít nhạy cảm, chút ít tỉnh táo, bằng không ông ta đã không tới gặp vị fakir trần trụi này. Chỉ sự kiện ông ta tới gặp ông ấy, từ cách đó, cũng chỉ ra rằng ông ta có cảm giác sâu sắc gì đó mà tất cả của cải của ông ta đều không đủ làm ông ta hài lòng: "Phải có cách nào đó để được hài lòng chứ. Cuộc sống không thể chỉ là của cải và quyền lực; cuộc sống phải có cái gì đó bí mật hơn cho nó."

Ông ta đã nghe nói nhiều điều về Diogenes: "Ông ấy mang chiếc đèn thắp sáng đi giữa ban ngày, trong ánh sáng chói chang ban ngày. Ông ấy trần trụi, nhưng ông ấy chỉ mang một thứ trong tay mình - chiếc đèn, chiếc đèn đã thắp sáng. Và mọi người hỏi ông ấy, 'Sao ông mang ngọn đèn này?' Và ông ấy nói,

'Ta đang tìm và kiếm người thực; ta còn chưa bắt gặp một người như vậy. Ta mang chiếc đèn này để cho ta không bỏ lỡ người đó.'"

Người thực sao? Người đó hiếm hoi thế sao? Alexander phải đã nghiền ngẫm về điều đó. Ông ta phải đã nghĩ, "Mình là người thực. Để mình tới và xem ông Diogenes này." Ông ta đã nghe nhiều câu chuyện về ông ấy: "Ông ấy dường như là người phúc lạc nhất trên thế giới. Không ai đã bao giờ thấy ông ấy lo âu, phiền não, sợ hãi; ông ấy hoàn toàn bạo dạn."

Alexander đã nghe rằng có lần ông ấy bị vài người bắt - tám người cần có để bắt con người đơn giản này - nhưng ông ấy bảo họ, "Đừng gắng sức nhiều thế, không cần đâu. Các ông muốn gì nào? Đơn giản cứ nói cho ta đi."

Họ nói, "Chúng tôi muốn bán ông ở chợ nô lệ." Ông ấy nói, "Thế thì không cần phải ráng sức các ông nhiều thế - ta ghét gây rắc rối cho bất kì ai. Ta tới cùng các ông."

Và ông ấy đi cùng họ, đi trước họ. Họ đi theo sau ông ấy cứ dường như họ là tín đồ của ông ấy. Và khi họ tới chợ nơi người bị bán và mua, mọi người đều bị hấp dẫn tới con người đẹp đẽ này. Ông ấy đứng đó trên bục và nói to, "Nghe đây, tất cả các ông đều là nô lệ, những người đã tụ tập ở đây: người chủ đang bị bán! Có nô lệ nào quan tâm tới việc mua người chủ không?"

Cho nên đã có nhiều câu chuyện về Diogenes... Alexander dần dần, dần dần trở nên quan tâm tới mức ông ta tới gặp ông ấy. Chính mối quan tâm này chỉ ra rằng có cảm giác sâu sắc trong ông ấy về cái vô ích của nỗ lực riêng của ông ấy để chinh phục thế giới. Và thấy Diogenes ông ta lập tức cảm thấy bản thân mình là vô thực thể, trong khi Diogenes là con người chân thực. Dầu vậy ông ta vẫn cười điều đó.

Diogenes nói, "Thôi cười đi! Đừng cố lừa mình! Ông có thể thấy sự kiện là ông đang bỏ lỡ cuộc sống."

Và Alexander nói, "Vâng, thưa ông, ta có thể cảm thấy điều đó. Lần đầu tiên ta đã thấy một người thực sự sống. Ta có thể làm gì cho ông? Ta có đủ tiền, ta có thể làm bất kì cái gì. Ông cứ nói đi và điều đó sẽ được thực hiện."

Diogenes nói, "Ta không cần cái gì cả. Ông có thể có tất cả tiền bạc trên thế giới, nhưng ta không có ham muốn nào, cho nên mọi tiền bạc của ông đều tuyệt đối không liên quan. Nhưng một điều ông có thể làm được là đứng dẹp sang bên đi, bởi vì ông đang chắn mặt trời. Đó là mọi điều ta có thể đòi hỏi từ ông và ông sẽ quả là tốt nếu ông có thể đứng dẹp sang bên."

Ông ấy đã không hỏi xin cái gì. Alexander nói với ông ấy, "Nếu ta phải tới thế giới này lần khác, ta sẽ yêu cầu Thượng đế làm ta thành Diogenes thay vì Alexander Đại đế."

Diogenes nói, "Sao đợi tới kiếp sau? Ông có thể là Diogenes ngay bây giờ! Ông không thể thấy ra vấn đề sao?" ông ấy nói. "Chẳng cần gì để là Diogenes cả. Ông làm nhiều nỗ lực thế để chinh phục thế giới và cho dù ông thành công, ông sẽ thu được cái gì từ điều đó? Ông sẽ vẫn khổ như vậy, thực tế còn khổ hơn nhiều, bởi vì ngay bây giờ tâm trí ông bị bận bịu với ý tưởng này, với tham vọng chinh phục thế giới. Một khi ông đã chinh phục nó rồi ông sẽ lúng túng phải làm gì đây. Tốt hơn cả là dừng lại bây giờ!"

Alexander nói, "Ta có thể hiểu được - ông đúng - nhưng ta không thể dừng lại nửa chừng cuộc hành trình của ta được. Ta đã quyết định chinh phục thế giới."

Diogenes nói, "Thế thì cứ làm đi, đừng dừng lại - nhưng cái chết sẽ dừng ông lại giữa chừng đấy. Nó bao giờ cũng dừng mọi người ở giữa chừng, và thế rồi ông không thể làm được gì cả. Thế rồi ông sẽ nhớ tới ta. Và thắng lợi của ông sẽ không giúp cho ông chút nào đâu. Khi cái chết gõ cửa, nô lệ, người nghèo, vua lớn, người chinh phục thế giới, tất cả đều như nhau - họ tất cả đều bình đẳng trong con mắt của cái chết. Cái chết không thể gõ được cửa ta," Diogenes nói. "Nghe, và nhìn vào mắt ta đi. Ta đã chinh phục được cái chết. Đó là thắng lợi thực bởi vì ta đã đi tới biết bản thể thực của ta, cái là bất tử. Ta đã đi tới kinh nghiệm tâm thức của ta, cái đã có trước khi ta được sinh ra và cái sẽ còn đó sau khi ta mất đi. Ta là vĩnh hằng."

Và cái ngày Alexander chết đi ông ấy nhớ tới Diogenes - với nước mắt cay đắng, tất nhiên, bởi vì Diogenes đúng: cả đời ông ta đã là lãng phí cực kì. Ông ta đã đấu tranh và đấu tranh chẳng vì cái gì cả.

Bạn đã nghe câu tục ngữ này: Không cái gì thành công như thành công - điều đó tuyệt đối sai. Tôi gợi ý cho bạn câu tục ngữ khác: Không cái gì thất bại như thành công. Nhưng bởi vì rất ít người thành công, rất ít người đi tới biết điều đó. Những người thành công, họ bao giờ cũng đi tới biết sự bất lực hoàn toàn của thành công.

Phật nói: *Con người không được sinh ra để là chủ.*

Điều đầu tiên cần được hiểu là bạn là nô lệ của các lực vô ý thức. Đây là bắt đầu, bước đầu tiên hướng tới làm chủ; nhận ra cảnh nô lệ của mình. Thấy rằng bạn vô ý thức là bắt đầu của có ý thức. Nhưng bạn cứ đổ trách nhiệm lên người khác, bạn chưa bao giờ nhìn vào trong; với bất kì nguyên nhân nào bạn cũng chưa bao giờ nhìn vào trong.

Chánh án nhìn nghiêm khắc xuống bị cáo. "Anh thanh niên, chính rượu và một mình rượu chịu trách nhiệm cho trạng thái đáng tiếc hiện tại của anh."

"Tôi mừng được nghe ông nói điều đó, thưa ông chánh án," người này đáp với cái thở dài nhẹ nhõm. "Mọi người khác đều nói đó là lỗi của tôi."

Không ai muốn thừa nhận rằng mình chịu trách nhiệm cho trạng thái đáng tiếc mình đang lâm vào. Bạn bao giờ cũng cố tìm cái cớ nào đó. Bất kì cớ nào cũng có tác dụng; nếu bạn không thể tìm được cớ nào, bạn bao giờ cũng có thể bịa ra. Nhưng bạn chưa bao giờ cảm thấy trách nhiệm.

Bắt đầu của cuộc sống tôn giáo là: nhận trách nhiệm toàn bộ về phần mình. Dù bạn đang là bất kì cái gì, bạn chịu trách nhiệm và không ai khác. Và cuộc sống của bạn là đống lộn xộn.

Bạn có nghe nói về người Polack cố ném mình lên sàn không... và bị lỡ?

Cả đời bạn là thất bại - bất kì cái gì bạn làm, cho dù bạn ném mình lên sàn - lí do là ở chỗ bạn không có ý thức chút nào, không nhận biết chút nào. Bạn đang sống trong vô ý thức thế, bạn gần như cái máy.

Gurdjieff hay nói với đệ tử của mình, "Các ông chưa là người đâu, các ông là máy." Và mọi người thường cảm thấy rất bị xúc phạm; không ai thích ý tưởng rằng mình là máy. "Tôi mà là máy à? Tôi sao - máy sao? Người khác mới có thể làm máy chứ!" Nhưng Gurdjieff đang nói cái gì đó rất bản chất: con người *là* máy. Mọi người khác có thể thấy điều đó; mọi người khác có thể thấy điều đó về bạn - trừ bạn. Nhưng điều đó sẽ không có ích gì chừng nào *bạn* còn chưa thấy được nó.

Có ba lữ khách - một người Do Thái, một người Hindu và một người Italy - cần chỗ để trọ qua đêm. Họ gõ cửa nhà một

nông dân. Người nông dân nói anh ta chỉ có một phòng cho hai người trong nhà, nhưng một người có thể ngủ ở chuồng ngựa. Người Do Thái nói anh ta sẽ ngủ trong chuồng ngựa.

Họ tất cả đều yên vị nghỉ qua đêm. Một chút ít sau đó có tiếng gõ cửa. Người nông dân trả lời; đó là người Do Thái. Ông ta xin lỗi, nhưng nói có lợn trong chuồng ngựa và vì lợn không phải là chính đáng nên ông ta không thể ngủ qua đêm ở cùng chỗ như chúng. Người Hindu nói ông ta sẽ ngủ trong chuồng ngựa vì lợn không làm ông ta bận tâm.

Người nông dân lại quay về giường. Chút ít sau đó có tiếng gõ cửa; đó là người Hindu. Ông ta xin lỗi và nói ông ra rất tiếc, nhưng có bò trong chuồng ngựa và bò là con vật linh thiêng nên sẽ là không phải để ông ấy ngủ cùng chỗ với chúng. Thế là người Italian đề nghị được ngủ trong chuồng ngựa vì ông ta không có vấn đề với bò hay lợn.

Lần nữa người nông dân lên giường, nhưng chút ít sau đó có tiếng gõ cửa. Người nông dân mệt mỏi trở dậy và đáp lại. Bò và lợn đứng đó!

Ngay cả bò cũng có thể thấy, ngay cả lợn cũng có thể cảm thấy rằng bạn là người Italy - nhưng bạn thì không! Bạn chưa bao giờ nhìn vào bản thân mình, bạn bao giờ cũng nhìn vào người khác. Bạn hội tụ vào người khác. Bạn hướng ngoại tới mức bạn không biết cách quay mắt mình vào trong. Và quay một trăm tám mươi độ là cần thiết. Chừng nào bạn còn chưa bắt đầu nhìn bản thân mình, không có khả năng nào làm chủ trong cuộc sống của bạn; bạn sẽ vẫn còn là nô lệ.

Khi bạn rơi vào tình yêu bạn nghĩ bạn là người chủ. Bạn, hay đấy chỉ là hiện tượng sinh học, hoá chất? Nếu đó là hiện tượng sinh học và hoá chất, bạn không là người chủ. Khi ai đó xúc phạm bạn và bạn trở nên giận dữ, bạn giận dữ hay bạn chỉ là nạn nhân của lực vô ý thức nào đó đang được thoát ra trong bạn? Khi bạn giận, phát rồ, bạn gần như tạm thời điên khùng; bạn có thể làm bất kì cái gì. Bạn có thể phá huỷ, bạn có thể giết người, bạn có thể tự tử. Và bất kì cái gì bạn làm, nếu bạn sống sót qua khoảnh khắc đó bạn sẽ ăn năn. Bạn sẽ nói, "Tôi không thể

tin được làm sao điều đó đã xảy ra, làm sao tôi có thể làm điều như thế? Tôi đã làm nó mặc cho bản thân tôi!"

Cách diễn đạt đó là có ý nghĩa. Bất kì khi nào bạn nói, "Tôi đã làm nó mặc cho bản thân tôi," bạn đang thừa nhận, không biết về điều đó, sự nô lệ của mình: rằng mọi sự xảy ra trong bạn đang xảy ra không có bạn - bạn chỉ là nạn nhân.

Không ai được sinh ra là người chủ cả, nhưng mọi người đều được sinh ra với tiềm năng vô cùng để là người chủ. Mọi người đều có thể là người chủ, nhưng rất hãn hữu người đạt tới tiềm năng của họ. Rất hãn hữu mới có người đạt tới đỉnh tối đa của họ, tới cao trào của bản thể họ.

Các nhà tâm lí nói rằng người thường chỉ dùng bẩy tới mười phần trăm tiềm năng của mình trong cả đời mình; chín mươi phần trăm hay hơn vẫn còn không được sử dụng. Và điều này là về người thường. Các nhà tâm lí nói ngay cả người tài năng, người rất tài, cũng không dùng quá mười hai tới mười ba phần trăm. Và những người chúng ta gọi là thiên tài, họ không dùng quá mười lăm phần trăm tiềm năng của họ.

Nghĩ mà xem, nếu toàn thể nhân loại mà dùng một trăm phần trăm tiềm năng của mình - điều có khả năng chứ - sẽ không cần tưởng tượng ra thiên đường, chúng ta có thể làm ra nó ở đây. Chúng ta sẽ trong thiên đường nếu một trăm phần trăm tiềm năng được mọi người sử dụng. Nhưng nếu bạn không dùng nó, nó vẫn còn như một trọng lượng. Thay vì là sự giúp đỡ trong cuộc sống của bạn nó trở thành trọng lượng thế, như tảng đá treo quanh cổ bạn. Cái có thể trở thành con thuyền nay trở thành nguyên nhân cho việc chìm của bạn.

Tôn giáo về căn bản liên quan tới việc giúp bạn đem tiềm năng của bạn vào hành động, làm cho tiềm năng của bạn thành thực tại, để cho nó không chỉ có đó như hạt mầm mà còn trở thành bông hoa và hương thơm lớn lao được toả ra.

Đó là điều đã xảy ra cho Phật Gautama, đó là điều đã xảy ra cho Jesus Christ. Vài người này cũng giống như bạn thôi, cũng được làm từ cùng chất liệu. Không có gì đặc biệt về họ cả, họ không phải là người đặc biệt. Quên ý tưởng đó đi. Các tu sĩ đã từng thuyết giảng điều đó qua nhiều thời đại - rằng họ là đặc biệt, rằng

Jesus là đứa con duy nhất của Thượng đế. Đó tất cả toàn là điều cực kì vô nghĩa. Bạn cũng là con của Thượng đế như Jesus vậy, không nhiều hơn không ít hơn - không khác biệt giữa bạn và Jesus. Khi có liên quan tới tiềm năng bạn tuyệt đối giống nhau. Nhưng Jesus đã hiện thực nó còn bạn thậm chí chưa chạm tới nói, nó đơn giản nằm đó. Nó là kho báu đã không được dùng, và bất kì cái gì không được dùng trong một thời gian dài đều chết, trở nên cũ rích. Nó mục nát ra, nó trở thành trọng lượng chết trên bạn, nó làm cho bạn nặng nề và ốm yếu.

Phật không có gì đặc biệt trong ông ấy. Tất nhiên, sư Phật giáo nói rằng ông ấy là đặc biệt. Tại sao các tu sĩ này cứ nói rằng Phật là đặc biệt, Mahavira là đặc biệt, Jesus là đặc biệt, Krishna là đặc biệt? Tại sao? - bởi lẽ đơn giản: điều đó giúp bảo vệ bản ngã của chúng ta. Họ là đặc biệt, chúng ta có thể làm được gì? Nếu họ trở nên chứng ngộ, họ nhất định trở nên chứng ngộ, họ tới với năng lực đặc biệt. Chúng ta là con người bình thường, họ là những hoá thân. Họ là con cháu trực tiếp của Thượng đế, chúng ta ở rất, rất xa xôi, họ hàng xa, và khoảng cách lớn tới mức không thể nào bắc cầu qua nó được. Họ tới trực tiếp từ bề trên; họ là sứ giả của Thượng đế, những cứu tinh, nhà tiên tri, tirthankaras - còn chúng ta là người thường.

Đây là cách bảo vệ bản ngã của chúng ta - cách rất logic, cách rất hợp lí.

Bạn có cho rằng bạn đang tỏ lòng kính trọng bằng việc nói rằng Jesus là con duy nhất của Thượng đế không? Bạn chả bày tỏ kính trọng gì cả, bạn đang rất tinh ranh; bạn đang cố bảo vệ bản thân mình. Bạn đang nói, "Ông ấy là đặc biệt còn chúng tôi là bình thường, cho nên chúng tôi phải cư xử theo cách bình thường. Bạn có thể cư xử như người đã chứng ngộ. Chúng tôi có thể làm cái gì về điều đó được? Chúng tôi làm theo cách này. Trách nhiệm là của Thượng đế, không phải của chúng tôi. Không phải số mệnh của chúng tôi phải là vị Phật hay phải là một Krishna hay phải là Lão Tử. Không phải định mệnh của chúng tôi là một Zarathustra. Họ đã được định mệnh còn chúng tôi không được định mệnh. Cho nên nếu cái gì đó xảy ra cho họ thì nó nhất định xảy ra,

chẳng cái gì xảy ra cho chúng tôi bởi vì chẳng cái gì được định mệnh cho chúng tôi."

Đây là thủ đoạn, là phương lược. Phật muốn bạn được nhắc nhở rằng bạn được làm từ cùng chất liệu, cùng máu, cùng xương, cùng tuỷ, cùng tâm thức. Khác biệt duy nhất là ở chỗ bạn không làm việc trên bản thân mình, bạn không dùng cơ hội này, bạn không biến đổi bản thân mình. Và bạn cứ tìm cớ: "Làm sao tôi có thể làm được điều đó? Chúng tôi có nhiều con thế và vợ và chồng và cha mẹ. Và chúng tôi phải làm việc trong thế giới và chúng tôi phải kiếm tiền và kiếm sống." Bạn cứ tạo ra cớ.

Đó là lí do tại sao nhấn mạnh của tôi là ở chỗ không ai trong các sannyasin của tôi được bỏ thế giới bình thường. Họ phải trở nên chứng ngộ trong thế giới bình thường để cho cớ này, cớ truyền thống này, có thể bị vứt bỏ mãi mãi.

Và có những người đã trở nên chứng ngộ sống các kiếp sống rất bình thường. Kabir là bố và là chồng, và ông ấy đã làm việc cả đời mình - ông ấy là thợ dệt - vậy mà ông ấy đã trở nên chứng ngộ. Ông ấy đã không từ bỏ thế giới này, ông ấy đã không trốn đi. Hay Raidas, ông ấy là thợ giầy. Ông ấy liên tục làm công việc của mình, ông ấy vẫn còn trong thế giới, và trở nên chứng ngộ.

Và đã có nhiều người, nhưng bạn sẽ ngạc nhiên nhiên: các tu sĩ không nói gì mấy về những người này bởi vì những người này là nguy hiểm. Họ nói về từ bỏ của Phật, rằng ông ấy đã từ bỏ thế giới, đi vào trong rừng; họ nói về Mahavira người đã từ bỏ vương quốc của mình. Ngay chỗ đầu tiên bạn phải có vương quốc để từ bỏ. Vương quốc ở đâu? Và nếu bạn không có vương quốc, thế thì trong kiếp sống này ít nhất bạn cũng không thể trở nên chứng ngộ được. Cho dù bạn có vương quốc, thế thì bạn phải từ bỏ nó.

Jesus được trình bày theo cách gần như không thể nào quan niệm nổi về ông ấy là con người. Ông ấy được sinh ra từ người mẹ đồng trinh - bây giờ, vô nghĩa làm sao! Bạn không được sinh ra từ người mẹ đồng trinh, cho nên ít nhất kiếp này bạn đã lỡ tầu. Kiếp sau chọn người mẹ đồng trinh đi, bởi vì mọi thứ

bắt đầu từ đó! Ngay chỗ đầu tiên bạn đã chọn sai tầu.... Nhưng có khó khăn: nếu bạn chọn người mẹ đồng trinh thì bạn là con hoang. Nếu Jesus chọn người mẹ đồng trinh ông ấy đơn giản là ngoại lệ - đó là ân huệ của Thượng đế.

Các tu sĩ đã từng cố gắng tạo ra khoảng cách giữa bạn và người chứng ngộ để cho bạn có thể cảm thấy thoải mái. Và nỗ lực của mọi chư phật không phải là để bạn cảm thấy thoải mái, mà là làm cho bạn bất ổn, làm cho bạn không được hài lòng về điều thiêng liêng, làm cho bạn nhận biết rằng bạn có khả năng của phúc lạc vô cùng và bạn đang bỏ lỡ nó, làm cho bạn tỉnh táo rằng đó là quyền tập ấn của bạn và vậy mà bạn đã không đòi nó.

Con người không được sinh ra để là chủ. Người chủ không bao giờ tự hào.

Nhưng Phật ngay trong lời kinh thứ hai nói điều gì đó rất có ý nghĩa, bởi vì có mọi khả năng rằng ông ấy sẽ bị hiểu lầm - do đó mới có phát biểu thứ hai. Ông ấy nói rằng làm chủ là thành tựu nhưng không theo nghĩa bình thường của từ này, bởi vì bất kì khi nào bạn đạt tới cái gì đó bạn đều trở nên tự hào; bạn nói, "Tôi đã đạt tới cái này." Nếu làm chủ là thành tựu

- mà chắc chắn nó là vậy - đó là theo nghĩa hoàn toàn khác với thành tựu thông thường. Nó không giống việc trở thành tổng thống một nước hay trở thành người giầu nhất thế giới; nó không giống việc trở nên nổi tiếng - nó là hoàn toàn khác. Khác biệt này là ở chỗ trong chính thành tựu đó của nó người thành đạt chết đi.

Nhớ điều đó, đừng bao giờ quên điều đó; bằng không tính tâm linh của bạn có thể trở thành trò bản ngã mới. Do đó, ngay lập tức, Phật nói thêm: *Người chủ không bao giờ tự hào*. Người đó không thể thế được - bởi vì người đó không còn nữa! Đây là thành tựu rất kì lạ: trong chính quá trình đạt tới nó, bản ngã tan chảy, biến mất. Thực tế nó chỉ xảy ra khi bản ngã không được tìm thấy nữa. Đó là thành tựu rất ngược đời: thành tựu chắc chắn đấy, nhưng không có người thành tựu. Cũng như miếng đường tan trong cốc trà, người thành tựu tan biến trong bản thân việc thành tựu. Người đó không còn được tìm thấy ở đâu nữa. Người đó trở thành một với thành tựu. Thành tựu

không phải là cái gì đó người đó có thể ba hoa, nó đơn giản là việc nở hoa tự nhiên. Người đó không tự hào về nó.

Hoa hồng không tự hào, hoa sen không tự hào, tất nhiên, dù chúng đẹp thế nào. Mặt trời mọc không tự hào, mặt trời lặn không tự hào, đêm đầy sao không tự hào, trăng tròn không tự hào. Điều đó là tự nhiên; không có gì để nói về nó cả. Đó là cách nó phải vậy. Không có vấn đề tự hào về nó, không có nêu cao bản ngã về nó.

Cẩn thận với bản ngã. Nếu bạn bắt đầu ba hoa về thành đạt tâm linh của mình, bạn đã bỏ lỡ toàn bộ vấn đề. Nó không phải là tâm linh chút nào; nó lại là cùng trò chơi được chơi bằng từ mới. Chỉ từ đã thay đổi, nhưng không cái gì thực sự được thay đổi; đã không có biến đổi.

Và mọi người chơi trò chơi của bản ngã theo nhiều cách. Người Ấn Độ nghĩ rằng người đó là linh thiêng nhất, người tâm linh nhất thế giới; bây giờ đó là cùng trò chơi đó thôi. Người Mĩ nghĩ, bởi những lí do khác, rằng người đó là đặc biệt, rằng người đó cao hơn bất kì ai khác. Và đấy cũng là trường hợp cho mọi người. Bạn sẽ không thấy một giống nòi trên thế giới này, một quốc gia trên thế giới này mà không nghĩ rằng nó là đặc biệt. Bây giờ trò chơi này được chơi nhân danh quốc gia, giống nòi.

Mọi tôn giáo đều nghĩ, "Đây là con đường duy nhất, con đường đúng duy nhất: mọi con đường khác đều sai." Nếu bạn hỏi người Jaina người đó nghĩ mọi con đường khác đều là giả. Nếu bạn hỏi người Ki tô giáo người đó có cùng ý tưởng: "Chừng nào ông không là người Ki tô giáo ông sẽ không được cứu đâu, ông sẽ chịu đoạ địa ngục đấy." Hỏi người Mô ha mét giáo.... Và bạn sẽ ngạc nhiên: họ thuộc vào các tôn giáo khác nhau, nhưng họ có thực sự thuộc vào các tôn giáo khác nhau không hay họ tất cả đều thuộc vào cùng một tôn giáo - tôn giáo của bản ngã? Họ tất cả đều thuộc vào cùng một tôn giáo: tôn giáo của bản ngã.

Người da trắng nghĩ mình là đặc biệt, người da đen nghĩ mình là đặc biệt....

Tôi đã nghe một câu chuyện về Ts. Radhakrishnan. Ông ấy là tổng thống Ấn Độ và ông ấy nói với

vài người bạn.

Một người da trắng nói, "Chúng tôi là người tốt nhất - bằng không sao Thượng đế làm chúng tôi thành da trắng?"

Radhakrishnan nói với người da trắng, "Ông bị nấu còn sống quá, đó là lí do tại sao ông lại da trắng!"

Một người da đen cũng có mặt; người đó rất hạnh phúc. Người đó nói, "Điều đó đúng rồi. Chúng tôi là tốt nhất!"

Radhakrishnan nói, "Ông được nấu quá chín - ông gần như bị cháy hết rồi! Chúng tôi mới là người tốt nhất, chúng tôi vừa chín tới, không trắng không đen. Được nấu vừa phải."

Mọi người cứ cố bảo vệ bản ngã mình theo mọi cách có thể.

Một nhà khảo cổ Ai cập và một nhà khảo cổ Ấn

Độ ganh đua với nhau.

"Trong cuộc khai quật gần đây của chúng tôi, chúng tôi bắt gặp dây cáp dài và đã suy luận rằng đó là một loại hệ thống điện thoại từ thời đó," người Ai Cập khoe khoang.

"Chúng tôi đã đào và đào và chúng tôi không thể tìm ra cáp nào cả. Chúng tôi đã đi tới kết luận là đã có không dây vào thời đó ở Ấn Độ," người đồng nghiệp Ấn Độ của ông ta nói.

Cẩn thận đấy! Chúng ta đang chơi cùng trò chơi nhân danh tôn giáo, nhân danh quốc gia, nhân danh giống nòi, nhân danh mầu da, nhưng trò chơi vẫn như cũ. Cái tên của trò chơi này là bản ngã.

Người tâm linh là người đã dừng chơi trò chơi này. Người đó là người chủ. *Người chủ không bao giờ tự hào.*

Người đó không nói hạ thấp người khác.

Người đó không có cái nhìn ta linh thiêng hơn ngươi. Nhưng nhìn vào cái gọi là thánh nhân của bạn mà xem - họ tất cả đều nhìn bạn với kết án sâu sắc. Họ biết bạn là tội nhân và họ là thánh nhân. Họ là người cao hơn, siêu sinh linh; bạn là người trần tục, phàm nhân, bình thường. Bạn đã làm gì? Bạn có thể tuyên bố đức hạnh gì? Họ có thể tuyên bố rằng họ đã từng nhịn ăn trong nhiều năm, rằng họ vô dục, rằng họ ăn chỉ một lần một ngày, rằng họ ngủ chỉ ba giờ một đêm. Và họ đã phát minh ra nhiều cách hành hạ bản thân họ. Và tất nhiên hành hạ trong hàng thế kỉ đã được coi là con đường hướng tới tâm linh. Nó là tự bạo, thuần tuý tự bạo: nó chẳng liên quan gì tới tâm linh cả. Nhưng khi một người tự hành hạ mình, tất nhiên người đó có thể cảm thấy bản ngã của mình được thoả mãn. Bạn không thể làm được điều đó và người đó đang làm điều đó. Và bạn chắc chắn bắt đầu cảm thấy tự ti vì điều đó là khó để bạn làm nó.

Nếu bạn thấy một người nằm trên giường gai, bạn không thể làm được điều đó. Chắc chắn người đó cao hơn, người đó có quyền năng cao siêu. Và nếu người đó nhìn bạn như kẻ bị kết án, như người sắp xuống địa ngục, bạn phải chấp nhận điều đó bởi vì ông ấy được thưởng. Bạn đã làm gì? Bạn đã chẳng làm gì như thế cả. Bạn không ngủ được trên cái giường như vậy; bạn là người rất bình thường. Ý chí của ông ấy như thép - nhìn sức mạnh ý chí của ông ấy!

Và điều đó chẳng là gì cả. Người đó đơn giản ngu hơn bạn, người đó đờ đẫn hơn bạn, thân thể người đó kém nhạy cảm hơn thân thể bạn. Và có các phương pháp để làm cho thân thể bạn ngày một kém nhạy cảm đi. Nếu bạn ngồi trần dưới mặt trời nóng thân thể bạn bắt đầu bị cháy xém; dần dần, dần dần tất cả những phần nhạy cảm vốn rất mảnh mai trở thành cứng ngắc - chúng phải trở thành cứng ngắc. Bạn trở thành người da dầy và da càng dầy, bạn càng dễ nằm trên giường gai.

Bạn không quan sát sao? Đàn bà có thể dùng quần áo cộc tay dễ dàng hơn đàn ông bởi lẽ đơn giản là tay họ ít nhạy cảm - đẹp hơn nhưng ít nhạy cảm hơn. Ngay cả ở các nước lạnh họ cũng có thể đi rất dễ dàng với quần áo cộc tay; đàn ông thấy điều đó là khó. Thân thể đàn ông nhạy cảm hơn theo cách đó và mong manh hơn. Ở các nước lạnh đàn ông cần ca vạt để ngăn cản khí xâm nhập vào. Và nhìn đàn bà - quần áo của họ gần như biến mất!

Thân thể họ ít nhạy cảm hơn; họ phải ít nhạy cảm hơn bởi vì họ phải là mẹ. Cho sinh con và có thân thể rất nhạy cảm sẽ là khó, sẽ rất đau đớn, sẽ hoàn toàn đau đớn. Nếu bạn có ý tưởng nào... nếu thân thể rất nhạy cảm thì mang đứa bé trong bụng trong chín tháng sẽ là hành hạ lớn lao. Cứ nghĩ về bản thân bạn mang đứa bé trong bụng trong chín tháng... bạn sẽ tự tử! Điều đó sẽ là không thể được. Tự nhiên làm cho thân thể đàn bà kém nhạy cảm và bù lại nó đẹp hơn và tròn trĩnh hơn. Thân thể đàn ông không đẹp thế, không tròn thế, nhưng nhạy cảm hơn - nhạy cảm với lạnh, nhạy cảm với nhiệt, nhạy cảm với nhiều thứ.

Đó là một trong những nguyên nhân của xung đột thường xuyên giữa đàn ông và đàn bà: vì đàn bà tới cực thích rất chậm; nhạy cảm của cô ấy kém hơn nhiều. Phải mất thời gian dài

cho cô ấy đi tới cực thích. Đàn ông tới nhanh; thân thể anh ấy rất nhạy cảm. Và lỗ hổng giữa thân thể đàn ông và thân thể đàn bà tạo ra vấn đề lớn. Chừng nào đàn ông còn chưa rất tỉnh táo và làm mọi chăm sóc đi từ từ cùng thân thể đàn bà, đàn bà sẽ không bao giờ được thoả mãn.

Và sự không thoả mãn của cô ấy sẽ biểu lộ theo nhiều cách: trà của bạn sẽ nguội lạnh, rau của bạn sẽ mặn quá. Cả ngày, từ trong bếp, nhưng tiếng động loảng xoảng bát chén vỡ sẽ vọng tới, cứ dường như bạn đang sống trong động đất! Không phải là cô ấy đang làm điều đó một cách có ý thức, điều đó nữa là tuyệt đối vô ý thức - không ai là chủ, tất cả đều là nô lệ - nhưng cô ấy đang báo thù theo cách riêng của cô ấy.

Cho nên bất kì khi nào bạn muốn làm tình với đàn bà, lập tức cô ấy bị đau đầu, cô ấy mệt mỏi, cô ấy không thích, bởi lí do đơn giản là cô ấy chưa bao giờ đạt tới cực thích. Tại sao cô ấy phải tham gia vào trò chơi mà cô ấy bao giờ cũng là người thua thiệt? Mới chỉ gần đây đàn ông mới trở nên nhận biết về khác biệt này; khác biệt đó có thể được bắc cầu qua, nhưng cần có kĩ năng.

Cứ bảo vợ bạn châm vào lưng bạn bằng chiếc kim ở nhiều chỗ, và bạn sẽ ngạc nhiên: có vài chỗ tuyệt đối không nhạy cảm - chả cảm thấy cái kim chút nào - và vài chỗ có thể cảm thấy cái kim. Vài chỗ bị mù. Những người nằm trên giường gai đã đơn giản thu xếp mọi thứ theo cách gai chạm vào những điểm mù. Đó chỉ là một loại kĩ năng; chẳng có gì trong đó, chẳng có gì thiêng liêng trong đó.

Bạn có thể ăn một lần một ngày. Có những bộ lạc, nhiều bộ lạc nguyên thuỷ, ở Nam Phi, ở Himalayas, chỉ ăn một lần một ngày. Thân thể được điều chỉnh thế: bạn có thể ăn một lần một ngày, thế rồi nó ăn quá nhiều. Bạn có thể ăn hai lần, bạn có thể ăn ba lần, thế thì điều đó phân chia ra. Bạn có thể ăn năm lần... và, thực tế, ăn năm lần còn khoa học hơn nhiều so với ăn một lần, bởi vì ăn một lần nghĩa là đưa quá nhiều tải vào trong hệ thống. Tốt hơn thì nên chia tải này ra. Và nếu người là khỉ thực sự xuống đất, xem khỉ đấy - chúng ăn cả ngày! Người Mĩ đang làm đích xác điều đó, cho nên dù Darwin có đúng về bất kì ai hay không, ông ấy đúng về người Mĩ!

Bạn có thể ăn một lần một ngày; thân thể sẽ điều chỉnh theo điều đó. Những điều này chẳng liên quan gì tới tâm linh cả, nhưng đây là những điều cái gọi là thánh nhân của bạn cứ ba hoa mãi.

Người chủ thực không tự hào: *Người đó không nói hạ thấp người khác*. Người chủ thực là người đã nhận ra rằng mọi người đều có cùng tiềm năng. Làm sao người đó có thể nói hạ thấp người khác được?

Phật đã nói rằng khi ông ấy trở nên chứng ngộ, lập tức ông ấy thấy rằng toàn thể vũ trụ đã trở nên chứng ngộ cùng ông ấy. Điều này là đúng khi có liên quan tới ông ấy. Tất nhiên toàn thể vũ trụ đã không trở nên chứng ngộ - bạn chưa trở nên chứng ngộ - nhưng khi có liên quan tới Phật điều đó là tuyệt đối đúng. Ông ấy đã thấy tiềm năng này, ông ấy đã thấy rằng mọi người đều như nhau. Chỉ có điều vài người đã thức tỉnh và vài người còn ngủ; đó là khác biệt duy nhất, và đó không phải là khác biệt lớn thế. Đừng làm ầm ĩ lên về điều đó.

Và cho dù các thánh nhân của bạn không nói một cách trực tiếp, "Chúng tôi linh thiêng hơn ông," theo nghìn lẻ một cách gián tiếp chúng vẫn cứ nói cho bạn.

Mọi lần cậu cao bồi chăn bò cưỡi ngựa đi qua làng người da đỏ anh ta đều vẫy chào người tù trưởng có tuổi. Để đáp lại ông già giơ ngón tay lên theo cách thức thông thường, rồi ông ta quay bàn tay để cho ngón thứ ba vắt theo chiều ngang.

Sau vài tuần anh chăn bò không thể đừng được lâu hơn nữa. Anh ta dừng ngựa lại và nói với người da đỏ, "Tôi biết ngón tay trỏ thẳng lên nghĩa là gì, nhưng ông quay nó sang bên thì nghĩa là gì?"

"Tôi không thích con ngựa của anh nữa!" ông tù trưởng đáp lại.

Có cách trực tiếp và cách gián tiếp, cử chỉ. Cách thánh nhân của bạn nhìn vào bạn - họ có thể không nói một lời - cách họ cư xử, mọi thứ đều trỏ tới một điều: rằng họ cao hơn bạn. Và họ giữ cho bạn thường xuyên sợ địa ngục. Họ bảo bạn, "Cẩn thận địa ngục đấy. Anh nhất định xuống địa ngục." Cho nên họ làm cho bạn tỉnh táo trước.

Người thuyết giảng Pitts đã tiến hành vào sáng hôm nọ việc mô tả nỗi khủng khiếp của địa ngục cho giáo đoàn của ông ấy.

"Hỡi các anh các chị," ông ấy ngân nga, "một số trong các vị đã thấy sắt chảy ra từ lò luyện, đúng không nào? Nó mầu trắng, kêu xèo xèo và xì xì. Rồi, ở chỗ tôi đang nói tới đó họ dùng chất liệu đó làm kem!"

Toàn thể nỗ lực của họ là làm cho bạn kinh sợ nhất có thể được. Nhìn vào ý tưởng lớn lao về kem đó! Và nếu bạn muốn lên cõi trời bạn phải tuân theo lời khuyên của họ, bạn phải đi theo dấu chân của họ, bạn phải trở thành kẻ bắt chước. Và kẻ bắt chước là người giả. Người chủ thật không bao giờ là kẻ bắt chước.

Do đó tôi nói với bạn, đừng bao giờ trở thành người Ki tô giáo, là một christ đi, và không bao giờ trở thành Phật tử, là vị phật đi. Tiềm năng của bạn là khả năng vô hạn tới mức tại sao bạn phải trú ngụ ở chỗ nhỏ bé thế? Chỉ là người Ki tô giáo là cái thay thế nghèo nàn - sao không là một christ? Sao không là bản thân vị phật? Sao là Phật tử thôi?

Nhưng các nhà thuyết giáo đang bảo bạn: Hãy là người Ki tô giáo, hãy là Phật tử, hãy là người Jaina, hãy là người Hindu! Họ không nói cho bạn tiềm năng tối thượng, họ muốn bạn là tín đồ. Và tất nhiên không Phật, không Jesus nào sẵn có, cho nên họ là đại diện. Họ đã tạo ra một phương cách: Đi theo Jesus! Tất nhiên bạn sẽ phải theo giáo hoàng rồi - Jesus đâu nào? Giáo hoàng là đại diện và giáo hoàng không thể sai được. Nhìn vào tất cả cái ngu xuẩn của nó đi. Chỉ người ngu mới có thể nói rằng ông ấy là không thể sai

- ngay cả Thượng đế cũng không phải là không thể sai.

Sai sót là một phần của trò đùa này - Thượng đế phải có thể sai được chứ; bằng không thì ngài đã không làm ra bạn rồi! Thượng đế phải có thể sai; bằng không tại sao và làm sao ngài xoay xở mà tạo ra con người? Và kể từ đó ngài đã không tạo ra cái gì cả; ngài đã dừng lại - thấy điều mình đã làm, ngài dừng lại toàn thể quá trình này. Kể từ đó chẳng cái gì đã được nghe nói tới về ngài, ngài ở đâu, ngài đang làm gì.

Kinh Thánh nói rằng trong sáu ngày ngài đã tạo ra thế giới này - được; ngày thứ bẩy ngài nghỉ. Và tuần tiếp thì sao? Thứ hai có tới hay không? Và kể từ đó thế thì ngài đã làm gì? Thấy rằng mình đã phạm phải sai lầm ngài phải trốn thật xa nhất có thể được.

Bây giờ các nhà khoa học nói thế giới này, vũ trụ này đang mở rộng. Lí do đơn giản là ở chỗ Thượng đế đang trốn đi, cho nên cùng với ngài tất nhiên thế giới cứ mở rộng ra; biên giới cứ mở rộng với tốc độ cực kì lớn. Bạn có biết ngài đang trốn khỏi bạn với tốc độ nào không? Một trăm tám mươi sáu nghìn dặm một giây! Đó là tốc độ mà vũ trụ đang mở rộng; đó phải là tốc độ trốn chạy của ngài. Và tôi không nghĩ chúng ta có khả năng bắt kịp ngài; dường như là không thể nào làm được con tàu không gian có thể đi với tốc độ đó, bởi vì đó là tốc độ của ánh sáng và bất kì cái gì chuyển động với tốc độ đó sẽ lập tức trở thành ánh sáng. Cho nên nếu bạn đi với tốc độ đó, máy bay và hành khách và phi công, tất cả sẽ biến mất; họ sẽ đơn giản trở thành ánh sáng thuần khiết. Với tốc độ đó mọi thứ sẽ tan ra và trở thành ánh sáng. Trừ phi chúng ta có thể tìm ra cách nào đó không đi theo ngài mà cố tìm thấy ngài ở phía bên kia....

Và tôi nghĩ đó là cách thức của chư phật. Họ không cố đạt tới Thượng đế, họ không đuổi theo ngài, họ đơn giản đứng im lặng. Đó là cách khác, cách đi vòng - bởi vì ngài có thể trốn được bao lâu? Nếu vũ trụ cũng tròn, chung cuộc ngài sẽ quay lại nơi mọi người đang đứng - và có khả năng của gặp gỡ.

Người đó không nói hạ thấp người khác. Không có cái gì, người đó không bỏ lỡ cái gì.

Vị phật đơn giản dùng, người chủ dùng. Người đó không có cái gì, người đó không phải là người chủ. Hoặc người đó không có gì hoặc người đó có cả vũ trụ - đây là đang nói cùng một điều theo hai cách khác nhau. Không có nhu cầu có cái gì cả - người đó dùng. Bạn dùng mặt trời, bạn dùng mặt trăng; bạn không cần có chúng. Cho nên, nếu một ngày nào đó mặt trời bị mây che bạn không cần trở nên lo âu, bạn không cần phát điên, bạn không cần lo nghĩ: "Điều gì đang xảy ra cho mặt trời của ta?" Điều đó chẳng liên quan gì tới bạn. Nếu một ngày nào đó mặt trăng bị nguyệt thực bạn không lo nghĩ chút nào bởi vì bạn không có nó; nếu

bạn có nó, thế thì rắc rối nảy sinh. Nếu bạn có vườn và hoa hồng không nở, thế thì có lo lắng; nếu bạn không có nó, thế thì bạn chỉ tận hưởng.

Người chủ tận hưởng sự tồn tại nhưng người đó không có cái gì; bởi vì người đó không có cái gì, người đó không bỏ lỡ cái gì.

Người đó không sợ.

Không có gì mất, sao người đó phải sợ?

Người đó không run rẩy.

Soren Kierkegaard nói rằng mọi người đều run rẩy bên trong, có run rẩy thường xuyên - và ông ấy đúng. Sợ chết giữ bạn run rẩy thường xuyên. Bạn có thể giữ bản thân mình bận bịu trong cả nghìn lẻ một thứ và bạn có thể quên mất về run rẩy bên trong của mình, nhưng nó có đó.

Soren Kierkegaard là một trong những nhà tư tưởng quan trọng nhất của bán cầu phương Tây. Điều ông ấy nói ông ấy phải nói từ kinh nghiệm cá nhân riêng của ông ấy; ông ấy rất sợ chết. Ông ấy sợ chỉ hai thứ: chết và tiền. Ông ấy chưa bao giờ kiếm được cái gì. Bố ông ấy đã để lại số tiền ngân hàng nào đó cho ông ấy; ông ấy sống trên nó. Từng tháng, vào ngày đầu tiên, ông ấy đi tới ngân hàng và rút một số tiền nào đó và sống bằng số tiền đó. Ông ấy sống một cách rất, rất tiết kiệm, nhưng ông ấy rất sợ: chẳng chóng thì chầy tiền sẽ hết - đó là mối lo thường xuyên của ông ấy. Những người đã thấy ông ấy ở Copenhagen đi vào ngân hàng và trở về nhà bao giờ cũng trong trạng thái run rẩy.

Và thế rồi cái chết... và cái chết chắc chắn có liên quan tới tiền. Những người rất sợ chết bắt đầu tích luỹ tiền như thứ bảo vệ - cứ dường như tiền có thể bảo vệ được! Những người không sợ chết không quan tâm mấy tới tiền; họ dùng tiền, nhưng họ không chăm nom.

Và một điều lạ xảy ra: Soren Kierkegaard chết trên đường đúng vào ngày ông ấy rút số tiền cuối cùng khỏi ngân hàng. Ông ấy về nhà từ ngân hàng; đây là số tiền cuối cùng, số dư ngân hàng đã kết thúc. Người quản lí nói, "Tháng sau ông không cần tới nữa

- tất cả tiền đã hết rồi." Ong ấy ngã xuống giữa đường

- ông ấy không về tới nhà - và chết ngay ở đó. Nếu tiền hết, cuộc sống hết! Ông ấy phải đã là con người của cực kì sợ hãi.

Khi ông ấy còn trẻ ông ấy đã yêu một người đàn bà, Regina. Trong ba năm chuyện tình tiếp tục và chung cuộc, khi họ định lấy nhau, ông ấy đã từ chối. Điều đó rất kì lạ bởi vì Regina là người đàn bà đẹp và ông ấy là người đàn ông xấu. Nếu Regina mà từ chối điều đó sẽ là logic, nhưng sao Kierkegaard đã từ chối? Ông ấy đã từ chối bởi lí do đơn giản là "Nếu chúng ta lấy nhau và rắc rối nào đó nảy sinh, thì sao? Nếu đánh nhau nảy sinh hay nếu cô ấy yêu ai đó khác thì sao? - cô ấy là người đàn bà đẹp thế...." Sợ mọi khả năng của tương lai, ông ấy đơn giản từ chối. Ông ấy từ chối sống! Ông ấy chưa bao giờ rời khỏi thành phố, ông ấy sợ tai nạn thế. Cho nên khi ông ấy nói con người run rẩy ông ấy đang nói điều đó từ kinh nghiệm cá nhân.

Phật nói: Người chủ không run rẩy. Tất cả run rẩy biến mất bởi vì người đó biết không có cái chết. Biết bản thân mình người đó đã siêu việt trên cái chết. Người đó không sợ tương lai bởi vì người đó sống trong hiện tại. Người đó không sở hữu; do đó không cái gì có thể bị lấy đi khỏi người đó.

Không cái gì trói buộc người đó. Người đó tự do vô hạn.

Bởi vì người đó không sở hữu, *không cái gì trói buộc người đó*. Người đó tự do, tuyệt đối tự do.

Cho nên chặt phăng qua dây lụa và dây da và dây thừng. Làm lỏng việc trói chặt.

Mở các cánh cửa của giấc ngủ và thức dậy.

Ba điều là tù túng của chúng ta: thân, tâm, ngã - *dây lụa và dây da và dây thừng. Cho nên chặt phăng qua....* Nhận biết bạn không là thân thể không là tâm trí không là cái ngã. Nhận biết là lưỡi kiếm chặt phăng qua.

Và *làm lỏng việc trói chặt*: thèm khát, tham lam, giận dữ, hận thù, tham vọng, ghen tị, sở hữu.

Mở các cánh cửa của giấc ngủ: đánh thức bản thân mình, trở nên có ý thức.

Trên xe điện ngầm đông đúc một cô thứ kí ngăm ngăm đen lực lưỡng cảm thấy đằng sau mình sự hiện diện của một anh chàng có dâm dục. Cô ta cố gắng tránh xa, nhưng sự bồn chồn của cô ta chỉ làm cho mọi sự tồi tệ hơn. Cuối cùng cô ta quay lại và gắt gỏng, "Này ông, ông là đồ thô bỉ!"

"Tôi có làm gì sai đâu, cô em!" người da đen nói. "Nhưng tôi có thể hiểu được tại sao cô lại hơi tức. Tôi được trả lương tối nay, ông chủ chẳng có gì ngoài chút tiền lẻ, và nó làm cộm túi quần tôi. Tin tôi đi, em xinh, tất cả có vậy về nó thôi."

"Tôi cho rằng," người đàn bà nói, "ông cũng muốn tôi tin rằng mọi lúc chúng ta đứng ở đây ông chủ của ông đều cho ông lên lương sao!"

Nhìn vào dục của bạn, vào giận của bạn, và tham của bạn mà xem. Bạn hoàn toàn trong quyền lực của chúng, bất lực trong quyền lực của chúng.

Phật không phải là nhà siêu hình; ông ấy là nhà siêu tâm lí. Ông ấy là người đầu tiên tạo ra tâm hồn của chư phật.

Ông ấy nói: Chặt phăng qua tất cả những cảnh nô lệ này. *Mở các cánh cửa của giấc ngủ và thức dậy*.

Bà Rafferty đang ngồi ở nhà ở Dublin cùng lũ con mình, tất cả đều chờ đợi người đàn ông trong nhà về từ chỗ làm ở xưởng nước ngọt địa phương. Có tiếng gõ cửa. Khi bà Rafferty mở cửa bà ấy thấy Mick đứng đó với đôi mắt cụp xuống và cái nhìn buồn bã trên mặt anh ta. "Tin dữ đây," anh ta nói. "Pat ngã vào trong thùng rượu whiskey và chết đuối chiều nay."

Bà Rafferty và lũ trẻ con buột khóc với nước mắt đau buồn, nhưng bà ấy xoay xở nói lắp bắp, "Ôi Jesus, ông ấy có khổ không? Cái chết có đau đớn không?"

Mick vừa nói vừa ho một cách tôn kính và ngả mũ ra. "Không, thưa bà," anh ta nói, "Tôi không nghĩ thế đâu. Ông ấy chui ra hai lần để đi đái!"

Thức dậy đi. Nhìn điều bạn đang làm đấy, nhìn cuộc sống của bạn bao gồm những cái gì. Có nhận biết nào không hay nó chỉ là trò chơi vô ý thức của các lực vô ý thức? Bạn là nạn nhân của các lực mà bạn không nhận biết tới - hoặc chúng tới

từ đâu hoặc chúng đang làm gì cho bạn? Bạn sẽ chết đi theo cách này sao?

Người chủ chịu đựng sỉ nhục và đối xử tệ không phản ứng.

Người chủ không thể phản ứng được. Người đó đáp ứng, nhưng người đó không bao giờ phản ứng. Phản ứng tới từ quá khứ, đáp ứng là tự phát; nó là trong hiện tại. Nô lệ phản ứng, người chủ đáp ứng. Tâm trí vô thức phản ứng, người có ý thức đáp ứng. Người đó không có câu trả lời làm sẵn. Người đó đương đầu với tình huống, người đó phản xạ tình huống. Người đó chấp nhận thách thức của tình huống

- và hành động tương ứng. Hành động của người đó sinh ra từ hiện tại.

Và nhớ một bí mật nền tảng của cuộc sống: Nếu hành động được sinh ra từ hiện tại nó không bao giờ trói buộc; nếu nó tới từ quá khứ nó là trói buộc, nó là nghiệp. Nếu hành động bắt nguồn từ nhận biết hiện tại của bạn nó không phải là trói buộc. Bạn làm nó và nó được kết thúc, bạn làm nó là bạn ra khỏi nó; nó chưa bao giờ tích luỹ trong bạn. Người chủ chưa bao giờ tích luỹ quá khứ; người đó chết đi mọi khoảnh khắc cho quá khứ. Người đó được sinh ra mới mọi khoảnh khắc.

Người chủ chịu đựng sỉ nhục và đối xử tệ không phản ứng.

Vì tâm linh của người chủ là quân đội.

Người đó không phản ứng. Sỉ nhục không thể xúc phạm được người đó, đối xử tệ chỉ đem tới từ bi của người đó, bởi vì người đó biết nhận biết của mình là thành trì, là chỗ trú ẩn không thể bị phá vỡ. Đó là bảo vệ tối thượng; người đó có an ninh tối thượng trong nhận biết của mình.

Người chủ không bao giờ giận. Người chủ giữ lời hứa.

Người chủ không bao giờ lạc đường, người chủ quyết tâm.

Thân thể này là thân thể cuối cùng của ta, người chủ nói!

Như nước trên cánh của bông sen hay hạt mù tạc trên đầu kim, Người chủ không níu bám.

Người đó không níu bám vào cái gì - thân, tâm hay cái ngã. Người đó không níu bám, người đó không còn đó để níu bám. Người đó là trống rỗng thuần khiết. Và từ trống rỗng thuần

khiết đó nảy sinh hồn nhiên, từ trống rỗng thuần khiết đó nảy sinh tính thượng đế.

Vì người chủ đã đạt tới chỗ cuối của buồn khổ và đã hạ bỏ gánh nặng của mình.

Theo Phật gánh nặng duy nhất là cái ngã, bản ngã. Gạt gánh nặng sang bên và bạn tuyệt đối tự do. Ông ấy không nói về Thượng đế; ông ấy chỉ nói về gánh nặng, bản ngã. Gạt nó sang bên và bạn sẽ biết Thượng đế là gì. Không cần nói về Thượng đế; nói về Thượng đế là hoàn toàn vô tích sự. Ông ấy dứt khoát né tránh nói về Thượng đế; điều đó là vô dụng. Ông ấy cho bạn quyền đúng để kinh nghiệm tính thượng đế.

Bạn là thượng đế. Chỉ hạt mầm phải chết, cái ngã phải chết, và bạn sẽ bắt đầu trưởng thành. Trưởng thành đó là thiêng liêng. Tôn giáo là quá trình trưởng thành bên trong, quá trình thực tại hoá tiềm năng, quá trình được tái sinh. Chừng nào bạn còn chưa được sinh ra lần nữa bạn không thể đi vào trong vương quốc của Thượng đế.

Đủ cho hôm nay.

Chương 2 Ném cả túi đi

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy nói rằng chứng ngộ có thể xảy ra bất kì khoảnh khắc nào. Với tôi điều đó cảm thấy giống như quá trình rất chậm của việc học và trở nên nhận biết về những phần vô ý thức của bản thể tôi. Thầy có gì để nói về điều này không?

Dharmapriya, chứng ngộ không phải là quá trình học đâu; ngược lại, nó là quá trình dỡ bỏ. Bất kì cái gì bạn biết đều phải vứt đi. Tri thức, tâm trí thông thái, phải bị từ bỏ.

Nếu nó là quá trình học, thế thì chắc chắn nó sẽ cần thời gian, nó sẽ dần dần. Nhưng nếu nó là vấn đề vứt bỏ cái gì đó thì nó không dần dần, nó không cần dần dần. Bạn đơn giản vứt nó đi ngay

Có lần chuyện xảy ra:

Một người tới Sri Ramakrishna với mười nghìn đồng tiền vàng để cúng dường ông ấy. Ramakrishna chấp nhận cúng dường của ông ta và rồi nói, "Bây giờ những đồng tiền này là của ta - ông ra sông Hằng và ném tất cả chúng xuống sông đi." Ramakrishna sống trong ngôi đền ngay trên bờ sông Hằng.

Người này bị choáng quá. "Mười nghìn đồng vàng, đồng vàng thỏi, và thằng ngu này nói, 'Vứt chúng xuống sông!' Và mình bao giờ cũng nghĩ rằng con người này đã trở nên chứng ngộ - ông ấy đơn giản điên!" Ông ta ngần ngại.

Ramakrishna nói, "Khi ông đã cúng dường chúng cho ta chúng không còn thuộc vào ông nữa. Sao ông ngần ngại? Ta có thể phái ai đó khác đi ném chúng. Xin mời ông đi."

Người này đi, tất nhiên ngần ngại, và ông ta không quay lại. Một giờ trôi qua. Ramakrishna hỏi, "Cái gì xảy ra cho người đó? Ông ta đã trốn đi với những đồng tiền đó sao? Đi và hỏi xem sao."

Ai đó được phái đi. Có đám đông lớn ở đó, ông ta đã tụ tập một đám đông lớn, và ông ta đang ném từng đồng tiền, từng đồng một,

và đếm chúng!

Khi Ramakrishna được kể lại, "Đây là điều đang xảy ra - nó có thể mất thêm vài giờ nữa," Ramakrishna đích thân đi ra, đánh vào đầu người này và nói, "Anh có điên hay cái gì không đấy? Khi anh thu thập đồng tiền, tất nhiên anh thu thập từng đồng một, nó là quá trình dần dần. Nhưng khi anh ném chúng đi, sao anh đếm? Ném cả gói đi chứ! Dù chúng là mười nghìn hay ít hơn chút, có thành vấn đề gì. Sông Hằng sẽ không chú ý gì về điều đó đâu!"

Đây là tình huống đó. Khi bạn chấm dứt thu thập tri thức bạn cũng dỡ bỏ dần, không phải bởi vì dỡ bỏ phải làm chậm. Đó chỉ là tâm trí níu bám của bạn. Chính tâm trí không muốn từ bỏ tri thức, do đó nó cứ trì hoãn. Nó tìm những cách hợp lí hoá hay.

Ý tưởng về chứng ngộ dần dần là một trong những cách hợp lí hoá hay nhất, và nó hấp dẫn tâm trí bởi vì tất cả những cái tâm trí biết đều dần dần. Toàn thể ngôn ngữ của tâm trí là ngôn ngữ của thời gian. Bất kì cái gì tâm trí có thể làm được đều phải được làm theo thời gian, nó cần thời gian.

Nhưng chứng ngộ không xảy ra theo thời gian. Khi tôi nói nó có thể xảy ra trong khoảnh khắc, xin đừng hiểu lầm tôi - khoảnh khắc không phải là một phần của thời gian chút nào! Tôi đang nói nó có thể xảy ra ngay lập tức; nó không cần thời gian chút nào, thậm chí không một khoảnh khắc nào được cần. Nó có thể xảy ra bây giờ... nhưng bạn níu bám. Bạn nói, "Làm sao nó có thể được? Tôi phải dần dần, dần dần trở nên tỉnh táo, nhận biết, có tính thiền. Theo từng chùm một tôi phải biến đổi bản thể vô ý thức của mình. Tôi phải vứt bỏ tham lam, giận dữ, thèm khát, ghen tị, sở hữu, hận thù, và có cả nghìn lẻ một thứ, và từng thứ đều sẽ cần thời gian. Tôi phải vứt bỏ sợ hãi, tôi phải vứt bỏ đồng nhất của mình với thân thể và tâm trí, tôi phải vứt bỏ gắn bó của mình...." Và danh sách này gần như vô hạn. Sẽ phải đến vĩnh hằng bạn mới trở nên chứng ngộ; thực tế, bạn sẽ không bao giờ trở nên chứng ngộ. Chính ý tưởng rằng nó sẽ là quá trình dần dần chỉ là chiến lược của tâm trí để trì hoãn nó.

Chứng ngộ bao giờ cũng bất thần. Nó là vấn đề hiểu biết, sáng suốt, chói sáng. Nó giống như sét bất thần. Nó bao giờ

cũng xảy ra kiểu như thế.

Phật Gautam đã cố gắng vì chứng ngộ trong sáu năm; nó là quá trình dài lâu. Ông ấy đã theo nhiều phương pháp, nhiều con đường. Ông ấy đã làm bất kì cái gì nhân loại có thể làm, nhưng chẳng cái gì xảy ra. Ông ấy đã đi trong vòng tròn; ông ấy đã ở nơi ông ấy đã bắt đầu, ông ấy đã không đi đâu khác cả. Ông ấy đã trở nên mệt mỏi, hoàn toàn mệt mỏi. Cuối cùng một tối sự chói sáng bất thần này đã xảy ra cho ông ấy là toàn thể nỗ lực của ông ấy đều không liên quan.

Chứng ngộ không phải là cái gì đó như thành tựu; người ta không thể đạt tới nó được. Người ta phải biến mất để nó xảy ra. Nó là việc xảy ra và nó xảy ra chỉ trong việc thiếu vắng bản ngã. Và bất kì khi nào bạn làm cái gì đó bản ngã trở thành ngày một được làm mạnh hơn. Bản ngã là người làm, và chứng ngộ xảy ra trong trạng thái vô làm. Nó đơn giản là việc hợp lí hoá về bạn là ai; vấn đề không phải là thành đạt. Bạn đã ở trong nó! Chỉ việc thức tỉnh, chỉ quay vào trong!

Thấy ra vấn đề, Phật thảnh thơi; ông ấy vứt bỏ tất cả các phương pháp. Đó là cái dụng duy nhất của phương pháp: bạn mệt mỏi về chúng, bạn cảm thấy hoàn toàn chán với chúng. Một ngày nào đó từ chán nản cực kì bạn vứt bỏ mọi phương pháp.

Tối hôm đó ông ấy đã vứt bỏ toàn thể việc tìm kiếm tâm linh của mình. Ông ấy đã vứt mọi tìm kiếm trần gian sáu năm trước đây, nhưng đó là cùng việc tìm kiếm, dù bạn tìm tiền hay thiền, dù bạn tìm quyền lực hay chứng ngộ, dù bạn theo đuổi danh vọng hay Thượng đế - nó là cùng một điều! Tâm trí cần đối thể nào đó để chạy theo. Tâm trí muốn cái gì đó để ham muốn. Nó muốn mục đích khách quan; mục đích khách quan đó là bất kì cái gì - XYZ, không thành vấn đề, bất kì cái gì cũng có tác dụng.

Thấy ra điểm này, "Đó là cùng tâm trí - ta đã từ bỏ thế giới, nhưng ta đã không từ bỏ tâm trí, và tâm trí là thế giới thực. Và sáu năm này ta chỉ thay đổi đối thể của ham muốn của ta, nhưng ta đã không vứt bỏ việc ham muốn. Thay vì tiền bạc, bây giờ ta ham muốn chứng ngộ. Thay vì quyền lực, bây giờ ta ham muốn chân lí tối thượng. Nhưng có khác biệt gì? Nó là

cùng tâm trí ham muốn đó, cùng bản ngã tham vọng đó; thực tế, nó đã trở nên tinh tế hơn. Trước đây nó thô, bây giờ nó rất tinh tế..." Thấy điều đó, ông ấy cười. Sáu năm này ông ấy đã không cười chút nào, ông ấy đã nghiêm chỉnh. Ông ấy cười vào toàn thể cái lố bịch của nỗ lực.

Nỗ lực tâm linh còn buồn cười hơn nỗ lực thế gian. Nỗ lực thế gian có liên quan nào đó, nhưng nỗ lực tâm linh không có liên quan.

Ông ấy thảnh thơi - hiển nhiên, tự nhiên. Không phải ông ấy đã làm nỗ lực để thảnh thơi: thảnh thơi tới với ông ấy bởi vì không có gì để đạt tới, không có đâu mà đi. Thảnh thơi đơn giản tới với ông ấy; từ cõi bên kia cái gì đó giáng xuống. Ông ấy cảm thấy trong nghỉ ngơi sâu sắc.

Đêm đó ông ấy ngủ lần đầu tiên không mơ. Khi không có ham muốn, không có mơ; mơ là phản xạ của ham muốn. Đêm đó không có ác mộng; trong sáu năm ông ấy đã từng khổ vì nhiều ác mộng. Ác mộng đơn giản nói rằng bạn đang ham muốn những điều không thể được; do đó đêm của bạn bị quấy rối, giấc ngủ của bạn bị quấy rối. Không có nghỉ ngơi; nó là cơn sốt, nó bệnh hoạn, nó không lành mạnh. Lần đầu tiên trong đời ông ấy thảnh thởi và ngủ ngon, toàn bộ, như đứa trẻ nhỏ mới sinh ra.

Được nghỉ ngơi sâu sắc, đến sáng khi ông ấy mở mắt ra ngôi sao cuối cùng biến mất khỏi bầu trời. Thấy ngôi sao cuối cùng biến mất, dấu vết cuối cùng của bản ngã biến mấy trong ông ấy. Ông ấy đã tìm ra nó - nhưng ông ấy đã tìm ra nó mà không cần nỗ lực nào. Nó đã xảy ra, nhưng nó đã xảy ra không như mục đích, không như thành tựu - nó đã xảy ra từ thảnh thơi sâu sắc.

Nhưng nhớ lấy, đừng bắt đầu cố thảnh thơi; đó là điều ngớ ngẩn nhất trên thế giới. Và có nhiều người ngu viết sách về thảnh thơi. Tôi đã bắt gặp một cuốn sách - tên cuốn sách là *Bạn phải thảnh thơi*! Bây giờ chính từ 'phải' là đủ giữ bạn căng thẳng. Thảnh thơi không thể là "phải," nó không thể là nỗ lực được.

Thử một đêm đi ngủ, làm nỗ lực đi ngủ, và điều đó sẽ ngày càng trở thành không thể được cho bạn. Mọi đêm bạn đi ngủ rất dễ dàng. Nếu bạn muốn chịu chứng mất ngủ, đây là phương pháp chắc chắn để chịu chứng mất ngủ. Xoay và lật

mình và thở dài và đếm cừu và nhảy trong phòng và tắm và làm Thiền Siêu việt nào đó. Và thế rồi tự nhiên giấc ngủ sẽ trở thành không thể được, bởi vì tất cả những điều này sẽ là quấy rối, sao lãng. Làm sao bạn đi ngủ được? Nếu ai đó hỏi bạn, bạn có bao giờ có khả năng giải thích được không? Làm sao bạn xoay xở được? Mọi đêm khi bạn rơi vào giấc ngủ bạn làm phép màu đấy! Bạn đi từ làm sang không làm, từ hành động sang vô hành động. Làm sao bạn xoay xở được điều đó? Có nghệ thuật nào không? Bạn có học nó không? Thủ thuật trong nó là gì? Thử nghĩ về nó, và thế thì bạn sẽ không bao giờ có khả năng ngủ cả.

Tôi đã nghe nói về một con rết - con rết có một trăm chân. Con rết đi dạo buổi sáng và một con nhện trở nên mê mải nhìn nó. Nhện ta phải là nhà toán học hay cái gì đó tựa như thế. Nó nói, "Bác ơi, bác có thể thoả mãn tò mò của tôi được không? Làm sao bác xoay xở được? Những một trăm chân! Chân nào đưa ra trước và chân nào đưa ra tiếp và rồi... những một trăm chân! Bác không ngã, bác không bị lẫn lộn sao? Bác có đếm bên trong không? Nếu như tôi mà có một trăm chân tôi chắc chắn tôi không thể nào bước được. Chân tôi chắc sẽ thành vướng vào nhau mất, tôi ngã ngay lập tức."

Con rết cười to. Nó nói, "Anh bạn nhà toán học ơi, anh bao giờ cũng hỏi những câu hỏi vô nghĩa! Anh biết rằng tôi xoay xở hoàn hảo - nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ về nó cả. Để tôi nghĩ xem sao."

Thế là nó thử bước đi và nghĩ - và nó ngã ngay lập tức. Nó rất giận nhện và nói nói, "Này! Đừng bao giờ hỏi rết câu hỏi này lần nữa - bây giờ với cả đời tôi tôi sẽ bị rắc rối! Tôi chưa bao giờ nghĩ về điều đó, mọi sự diễn ra hoàn toàn tốt. Tôi chưa bao giờ nhìn và vấn đề này. Vì anh đã hỏi tôi, tôi sẽ không bao giờ còn thoải mái chừng nào tôi chưa tìm được câu trả lời. Thử hình dung nó ra xem... anh thấy tôi đang trong đống lộn xộn! Xin đừng bao giờ hỏi bất kì con rết nào. Anh đã làm cho tôi què cả đời. Bây giờ tôi nghĩ rằng tôi chẳng bao giờ sẽ có khả năng bước được. Một trăm chân! Tất nhiên anh đúng, và tôi không biết làm sao mọi thứ đã được quản lí."

Nếu ai đó hỏi bạn làm sao bạn đi ngủ, đừng cố tìm câu trả lời; bằng không bạn sẽ bị chứng mất ngủ từ chính ngày đó. Những người bị chứng mất ngủ, mọi điều họ cần là quên về giấc ngủ; không cần lo nghĩ về nó. Nếu bạn không cảm thấy buồn ngủ, cứ hạnh phúc, tận hưởng đi. Đọc cái gì đó, nghe nhạc, hát, nhảy múa, đi dạo - bạn may mắn hơn những người ngủ nhanh và ngáy. Nhưng quên tất cả về giấc ngủ đi. Ngắm sao, tận hưởng sao, cảm thấy bản thân mình may mắn hơn nhiều so với người khác, và bạn sẽ rơi vào giấc ngủ mà không có nỗ lực nào về phần bạn. Nhưng đừng làm nỗ lực nào.

Chứng ngộ là cái gì đó giống điều đó. Nó không phải là vấn đề làm nỗ lực.

Dharmapriya, bạn nói, "Với tôi điều đó cảm thấy như một quá trình rất chậm." Nó không phải là quá trình chút nào - nó là bước nhảy, bước nhảy lượng tử! Và nó chẳng liên quan gì tới việc học; nó là việc tháo dỡ. Bạn bị ước định. Chứng ngộ nghĩa là trở nên lại không bị ước định, lại trở thành đứa trẻ. Bạn đã là đứa trẻ một lần rồi cho nên bạn có thể lại là đứa trẻ lần nữa. Bạn chỉ phải gạt sang bên mọi loại rác rưởi mà bạn đã thu thập quanh bản thân mình. Bạn phải nhảy ra khỏi nó, có vậy thôi. Vấn đề không phải là quá trình học chậm, đơn giản đấy là việc thấy ra vấn đề.

Nhưng chúng ta tinh ranh, tâm trí rất tinh ranh. Nó không thể chấp nhận được sự kiện đơn giản là chúng ta vẫn muốn né tránh chứng ngộ. Chúng ta không muốn được chứng ngộ, chúng ta sợ sự kiện này, nhưng chúng ta tinh ranh và chúng ta không thể chấp nhận được điều đó. Do đó chúng ta tìm ra cách thức - cách tự lừa dối mình rằng nó là quá trình chậm chạp, quá trình rất chậm chạp; rằng điều đó cần không chỉ một kiếp sống mà nhiều kiếp để trở nên được chứng ngộ. Nó không cần thời gian chút nào đâu, nói gì tới một kiếp hay nhiều kiếp? Điều đó chẳng liên quan gì tới thời gian. Nó là ngay lập tức - nó có thể xảy ra bây giờ!

Thấy ra vấn đề đi. Cho phép thảnh thơi xảy ra, đừng cố thảnh thơi. Đơn giản thảnh thơi, đừng làm nó thành cái "phải." Nghỉ ngơi... và nếu bạn nghỉ ngơi bạn sẽ bắt đầu rơi vào

trong vực thẳm của bản thể riêng của mình, và chẳng chóng thì chầy bạn sẽ đạt tới đáy đá của bản thân mình. Việc kinh nghiệm tảng đá đáy của bản thân bạn là được chứng ngộ, là vị phật, là một christ.

Đó là lí do tại sao tôi nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại nó có thể xảy ra bất kì khoảnh khắc nào, chỉ để nhắc nhở bạn rằng tâm trí bạn rất láu cá. Nó có thể lừa người khác, nó có thể lừa bạn. Cẩn thận với tâm trí! Nó giữ bạn bị che mờ, nó chưa bao giờ cho phép bạn thấy mọi sự như chúng vậy.

Chứng ngộ là bản tính của bạn, do đó không có vấn đề học, không có vấn đề đạt tới đâu đó. Bạn đã ở đó, nó đã xảy ra. Nó là chính bản thể bạn, chính nền tảng của bạn. Nó ở trong mọi hơi thở của bạn và trong mọi nhịp đập trái tim bạn.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao tôi không cảm thấy ngạc nhiên nào trong đời tôi? Tất cả dường như đờ đẫn và xám xịt.

Gyano, tôi đã cho bạn cái tên Gyano: Gyano nghĩa là tri thức. Bạn quá thông thái, bạn biết quá nhiều. Và khi người ta biết quá nhiều, cuộc sống mất đi phẩm chất của việc là huyền bí. Thế thì bạn không bao giờ ngạc nhiên bởi bất kì cái gì. Tri thức của bạn cứ cung cấp cho bạn mọi loại câu trả lời; thậm chí trước khi bạn hỏi, câu trả lời có đó, bạn dường như biết mọi thứ. Chẳng biết gì bạn cứ tin vào tri thức vay mượn, và dần dần, dần dần tri thức vay mượn đó thôi miên bạn nhiều tới mức bạn quên mất rằng bạn không biết. Bạn bắt đầu tin vào tri thức riêng của mình - và nó không phải là của riêng bạn, nó chỉ là được vay mượn. Bạn có thể đã đọc Kinh Thánh, Gita, Koran....

Krishna biết điều ông ấy nói tới, nhưng khi bạn đọc bạn không biết. Jesus biết điều ông ấy nói tới, nhưng khi bạn đọc Bài thuyết giảng trên núi bạn đơn giản thu thập, thu lấy lời - những lời không có nghĩa cho bạn chút nào, những lời không thể có nghĩa gì bởi vì nghĩa tới từ kinh nghiệm.

Jesus nói: Nếu ai đó tát vào má này của ông, chìa má kia ra cho người đó nữa. Bạn có thể đọc nó, đó là phát biểu đơn giản. Bạn

thậm chí cố gắng tuân theo nó - hàng nghìn người Ki tô giáo đang cố tuân theo nó.

Tôi nghe nói về một thánh nhân Ki tô giáo, người thường nói quá nhiều về phát biểu này. Một người tinh nghịch tới và tát vào má thánh nhân này. Tất nhiên, theo đúng giáo huấn của mình, thánh nhân chìa má kia ra với hi vọng rằng bây giờ người này sẽ hiểu: "Anh ta sẽ thấy ta vĩ đại làm sao, từ bi làm sao, ân cần làm sao, đầy tình yêu làm sao!"

Nhưng người tinh nghịch này cũng là một kẻ xảo quyệt vĩ đại; nếu thánh nhân này vĩ đại thì anh ta cũng vĩ đại. Anh ta chẳng kém thánh nhân này theo bất kì cách nào. Anh ta tát thật lực vào má kia.

Bây giờ thế này thì quá thể! Thánh nhân lập tức nhảy lên anh ta và bắt đầu đấm đá túi bụi. Người tinh nghịch ngạc nhiên. Anh ta nói, "Ông làm gì thế? cái gì xảy ra cho giáo huấn của ông? Cái gì xảy ra cho Jesus?"

Ông ta nói, "Jesus đã nói: Nếu ai đó tát má này của ông, chìa má kia ra cho người đó. Ta chỉ có hai má thôi, cho nên giáo huấn của ông ấy chấm dứt - bây giờ ta tự do với giáo huấn. Ta sẽ cho anh biết ta là ai! Ta đã theo giáo huấn đích xác từng chữ, từng lời."

Có lần Phật được một người hỏi, "Thầy nói người ta nên tha thứ được bao nhiêu lần?"

Bây giờ, chính câu hỏi này là đủ chỉ ra phẩm chất của người này. Người đó nói, "Bao nhiêu lần...?" Khi bạn hỏi bao nhiêu lần, bạn không phải là người từ bi.

Phật nói, "Bẩy lần." Người này nói, "Được."

Bởi vì cách người đó nói, "Được," Phật nói, "Đợi đã - bẩy mươi lần!"

Người này cảm thấy chút ít ngần ngại về việc chấp nhận bẩy mươi lần, nhưng dầu vậy người này vẫn nói, "Được."

Phật nói, "Ta rút lại lời vừa rồi. Ông phải tha thứ vô hạn lần; ngay cả bẩy mươi lần cũng không có tác dụng. Cách ông chấp nhận nó, dường như là khi bẩy mươi lần qua rồi ông sẽ báo thù. Và ông có thể làm hại trong một cú đánh, ông có thể báo

thù trong một cú đánh. Ong không phải là người từ bi. Ong không hiểu ta, vấn đề không phải là bao nhiêu lần."

Bạn có thể đọc Phật, *The Dhammapada*, bạn có thể đọc thuộc lòng nó mọi ngày; bạn sẽ trở nên thông thái. Mọi câu hỏi sẽ biến mất bởi vì bạn sẽ có tất cả các loại câu trả lời, nhưng tất cả những câu trả lời đó đều là vay mượn. Do đó chúng sẽ phá huỷ cái đẹp của cuộc sống và chúng sẽ phá huỷ khả năng của bạn về kính nể và ngạc nhiên, điều vốn là những phẩm chất tôn giáo tinh tuý nhất.

Nếu ai đó hỏi tôi phẩm chất tôn giáo nền tảng nhất là gì, tôi sẽ nói là ngạc nhiên. Và tri thức giết chết ngạc nhiên. Bạn bắt đầu biết về mọi thứ và bạn càng biết nhiều, cuộc sống của bạn sẽ càng đờ đẫn và xám xịt, bởi vì tất cả những bụi tri thức tụ lại quanh bạn làm cho tâm thức tựa tấm gương của bạn bị che mờ - có bao nhiêu tầng tri thức - tới mức bạn mất phẩm chất ngạc nhiên như trẻ con. Bạn không thể thấy được cái đẹp của hoa, bạn không thể thấy được cái đẹp của mặt trời lặn, bạn không thể thấy được phép màu của sự tồn tại. Và sự tồn tại đầy phép màu, và ngạc nhiên có ở mọi nơi, khắp xung quanh bạn.

Cứ nhìn, nhưng nhìn với mắt mở. Người thông thái là mù; người mù nhất trong sự tồn tại là người thông thái.

Gyano, tôi đã cho bạn cái tên này chỉ để nhắc nhở bạn lặp đi lặp lại rằng đó là vấn đề của bạn, đó là đặc tính chính của bạn. Gurdjieff thường nói với các đệ tử của ông ấy, "Điều đầu tiên cho đệ tử là biết đặc tính chính của mình là gì." Đặc tính chính của bạn là thông thái.

Nhìn quanh mà không mang gánh năng tri thức của bạn, và thế thì bạn loạng choạng liên tục va vào những ngạc nhiên mới và cuộc sống lại trở thành đáng sống, đáng hân hoan. Cuộc sống lại trở thành bí ẩn được yêu và được sống. Nó không phải là vấn đề để được giải, nó là bí ẩn để được sống.

"Các anh em," nhà thuyết giảng da mầu nói, "chủ đề của buổi thuyết giảng của tôi hôm nay là 'kẻ dối trá'. Bao nhiêu người trong giáo đoàn này đã đọc chương sáu mươi chín của Matthew?"

Gần như mọi cánh tay đều giơ lên.

"Các bạn là chính những người tôi muốn giảng cho," đức cha nói. "Không có chương đó!"

Nhưng không ai muốn chấp nhận rằng mình không biết. Chương sáu mươi chín của Matthew.... Mọi người đều muốn giả vờ. Và tôi sẽ không nói rằng họ đã làm điều đó một cách rất có ý thức, có chủ định. Có thể họ đã nghĩ rằng họ đã đọc nó, có thể họ đã tin rằng họ đã đọc nó, và thấy nhiều cánh tay thế giơ lên họ phải được thuyết phục rằng đúng, có chương như thế.

Ngày xưa mãi ở miền Nam, một mục sư có một người da đen tên là Ezra là nội trợ. Ezra nhanh trí và tham vọng, nhưng anh ta không biết đọc viết.

Một chủ nhật mục sư thấy Ezra trong nhà thờ, viết nguệch ngoạc một cách rất siêng năng trong suốt buổi thuyết giáo. Sau đó, mục sư hỏi anh ta, "Ezra, anh làm gì trong nhà thờ?"

"Ghi chép ạ, thưa ngài. Tôi hăm hở học tập."

"Để tôi xem," mục sư nói, và ông ấy liếc nhìn ghi chép của Ezra, trông giống chữ Trung Quốc hơn là chữ Anh.

"Sao thế, Ezra," ông ấy rầy la, "điều này toàn vô nghĩa!"

"Tôi nghĩ thế mà," Ezra nói, "mọi lúc ngài đều giảng điều đó!"

Các nhà thuyết giảng của bạn đã đầu độc bạn. Tri thức của bạn đã phá huỷ bạn; nó đã lấy đi niềm vui đơn giản của việc không biết. Thu lại niềm vui đó của việc không biết đi. Đó là toàn thể mục đích của thiền: thoát ra khỏi tri thức như con rắn tuồn ra khỏi bộ da cũ của nó.

Tuột ra khỏi tri thức của bạn đi, Gyano, và thế thì cuộc sống đầy ngạc nhiên. Mọi khoảnh khắc bạn sẽ bắt gặp nhiều điều kì diệu thế. Hạt mầm trở thành chồi là phép màu. Nụ mở ra buổi sáng là phép màu. Hoa toả ra hương thơm của nó là phép màu. Đêm đầy sao... còn phép màu nào bạn cần nữa? Toàn thể sự tồn tại đều trong lễ hội thường xuyên!

Và dầu vậy bạn vẫn nói, "Tôi cảm thấy đờ đẫn và xám xịt và kéo lê?"

Thế thì bạn phải sai ở chỗ nào đó; không ai chịu trách nhiệm cho điều đó. Nhưng chúng ta níu bám lấy tri thức bởi vì nó đáp ứng cho bản ngã của chúng ta.

D.H. Lawrence đi dạo trong vườn với một đứa trẻ nhỏ. Và, như mọi đứa trẻ thường thế, nó hỏi, "Sao cây lại xanh?"

D.H. Lawrence là một trong những người tôi yêu và tôi kính trọng. D.H. Lawrence là một trong những người của thế kỉ này có sự sáng suốt vô cùng trong mọi thứ. Ông ấy đứng đó, nghĩ một chốc, nhắm mắt lại, thiền.

Đứa trẻ nói, "Câu hỏi đó khó thế cho bác sao? Bác không biết tại sao cây lại xanh à?"

D.H. Lawrence nói, "Cây xanh bởi vì chúng xanh."

Đứa trẻ nói, "Đúng rồi! Đó là câu trả lời đúng." Nhưng bạn sẽ không đồng ý; không người thông thái nào sẽ đồng ý với D.H. Lawrence. Ông ta sẽ nói cây xanh bởi vì chất diệp lục hay cái gì đó vô nghĩa khác. Nhưng câu trả lời của ông này cực kì hay: "Cây xanh bởi vì chúng xanh!"

Và đứa trẻ sung sướng vô cùng. Nó nói, "Đúng rồi, đó là điều cháu cũng cảm thấy thế. Chúng ta đồng ý về điều đó!"

Vứt tri thức của bạn đi, trở nên giống trẻ con, và giành lại niềm vui của bạn trong cuộc sống. Hân hoan trong cuộc sống là tính chất sannyas. Tính chất sannyas của tôi không từ bỏ: nó là hân hoan, nó là lễ hội.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy đã hiểu được tôi. Bây giờ là lúc kể về bí mật kinh khiếp nhất của tôi! Tôi là một trong những người Polack của thầy. Phải làm sao?

Prem Veechi, đó là một trong những điều hay nhất về người Polacks mà tôi yêu và thích. Bạn không phải là người Polack đầu tiên đã tuyên bố điều đó. Asha đã viết một bức thư ngắn nói rằng, "Thưa Thầy kính yêu, tôi cũng là người Polack." Anupama đã viết một bức thư ngắn nói rằng người yêu của cô ấy, Amitabh, là người Polack. Và nhiều người khác. Điều này là hay!

Và xem điều người Anh đang làm gì. Một quí bà Anh, Prem Lisa, đã viết nói rằng, "Chúng tôi cao siêu cho nên chúng tôi có thể làm gì?"

Veechi, là người Polack là hay. Cái hay là có chút ít ngu xuẩn, không phải là cao siêu như người Anh.

Sao họ không có cục đá tủ lạnh ở Ba Lan? Bởi vì đàn bà có công thức đã chết.

Một người Polack tới New York để tìm danh vọng và giầu có. Khi anh ta đi dạo bên đường anh ta để ý thấy một cái thang dài lớn chống một bên của toà nhà, vươn mãi lên cao ngoài tầm mắt có thể thấy được. Anh ta bắt đầu trèo lên, nhưng một giọng nói lanh lảnh trong mây vọng xuống, "Trèo lên thang này để thành công!"

Có phần sốt ruột anh ta bắt đầu trèo lên, từng bậc một, đi lên trên đỉnh của toà nhà năm mươi tầng. Khi anh ta tới đó, một cậu con trai mắt xanh, tóc vàng mảnh khảnh ngồi trên gờ tường của toà nhà mỉm cười dịu dành với anh ta.

"Chào, đằng ấy!" cậu ta nói. "Tớ là Thuế đây!"

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Nếu Thượng đế là bà, sao thầy cứ gọi bà ấy là ông?

Và câu hỏi khác: Thầy nói người Anh là quí bà và người Italy, đàn bà. Thầy đặt phái nữ Đức ở đâu?

Prem Prageeta, phái nữ Đức chính xác là cái đó - phái nữ - không quí bà không đàn bà. 'Phái nữ' còn khoa học hơn và nhiều tính Đức hơn, nhiều tính học thuật hơn, trung lập; nó không có tiến hoá trong nó.

Và Thượng đế, thực tế, không ông không bà.

Cho nên nếu bạn nói ngài là ông tôi sẽ nói ngài là bà; nếu bạn nói ngài là bà tôi sẽ nói ngài là ông - đơn giản để làm cho bạn rối trí từ sự tin chắc của bạn.

Có lần chuyện xảy ra:

Phật vào một làng. Một người hỏi ông ấy khi ông

ấy vào làng này, "Thượng đế có tồn tại không?" Ông ấy nói, "Không, tuyệt đối không."

Đến trưa một người khác tới và người đó hỏi, "Thượng đế có tồn tại không?"

Và ông ấy nói, "Có, tuyệt đối có."

Đến tối người thứ ba tới và người đó hỏi, "Thượng đế có tồn tại không?"

Phật nhắm mắt và vẫn còn hoàn toàn im lặng. Người này cũng nhắm mắt. Cái gì đó được truyền trong im lặng đó. Sau vài phút người này chạm chân Phật, cúi mình, bày tỏ sự kính trọng và nói, "Thầy là người đầu tiên đã trả lời câu hỏi của tôi."

Bây giờ, người phục vụ của Phật, Ananda, rất phân vân: "Buổi sáng ông ấy nói không, đến trưa ông ấy nói có, đến tối ông ấy chẳng trả lời gì cả. Vấn đề là gì? Cái gì thực sự là chân lí?"

Cho nên khi Phật sắp đi ngủ, Ananda nói, "Trước hết thầy trả lời cho tôi đã; bằng không tôi sẽ không thể nào ngủ được. Thầy phải có chút ít từ bi với tôi nữa chứ. Tôi đã ở cùng thầy cả ngày. Ba người kia không biết về các câu trả lời khác, nhưng tôi đã nghe cả ba câu trả lời. Về tôi thì sao? Tôi bất an."

Phật nói, "Ta không nói với ông chút nào! Ông đã không hỏi, ta đã không trả lời ông. Người thứ nhất tới là người hữu thần, người thứ hai tới là người vô thần, người thứ ba tới là người bất khả tri. Câu trả lời của ta chẳng liên quan gì tới Thượng đế cả, câu trả lời của ta có cái gì đó liên quan tới người hỏi. Ta đã trả lời cho người hỏi; điều đó tuyệt đối không liên quan gì tới Thượng đế.

"Người tin vào Thượng đế, ta sẽ nói cho người đó bởi vì ta muốn người đó vứt bỏ ý tưởng về Thượng đế của mình, ta muốn người đó được tự do với ý tưởng Thượng đế của mình - điều được vay mượn. Người đó đã không kinh nghiệm. Nếu như người đó đã

kinh nghiệm, người đó sẽ không hỏi ta; chắc đã không có nhu cầu.

"Người tin vào Thượng đế, người đó đang cố tìm khẳng định cho tin tưởng của người đó từ ta. Ta sẽ không nói có với người đó - ta không định xác nhận tin tưởng của bất kì ai. Ta phải nói không, ta phải phủ nhận, chỉ để phá huỷ tin tưởng của người đó, bởi vì mọi tin tưởng đều là rào chắn việc biết chân lí. Hữu thần hay vô thần, mọi đức tin, Hindu hay Ki tô giáo hay Mô ha mét giáo, tất cả mọi đức tin đều là rào chắn.

"Và người mà ta vẫn còn im lặng mới là người hỏi đúng. Người đó không có tin tưởng, do đó không có vấn đề phá huỷ cái gì. Ta giữ im lặng. Đó là thông điệp của ta cho người đó: Im lặng và biết. Đừng hỏi, không cần hỏi. Đó không phải là câu hỏi có thể được trả lời. Đó không phải là việc hỏi mà là việc truy tìm, niềm khao khát. Im lặng và biết. Ta cũng đã trả lời người đó; qua im lặng ta cho người đó thông điệp và người đó lập tức theo nó - người đó cũng trở nên im lặng. Ta nhắm mắt, người đó nhắm mắt; ta nhìn vào trong, người đó nhìn vào trong, và thế rồi cái gì đó xảy ra. Đó là lí do tại sao người đó được tràn ngập nhiều thế, người đó cảm thấy biết ơn nhiều thế, bởi lẽ đơn giản là ta đã không cho người đó câu trả lời trí tuệ nào. Người đó đã không tới vì bất kì câu trả lời trí tuệ nào; câu trả lời trí tuệ sẵn có rất rẻ. Người đó cần cái gì đó mang tính tồn tại - người đó cần việc nếm trải. Ta cho người đó việc nếm trải."

Nhớ điều này: Thượng đế không đàn ông không đàn bà. Ngài là cả hai hay ngài không là cả hai. Thượng đế là tổng hợp tối thượng của mọi đối lập. Đàn ông là một cực đoan, đàn bà là cực đoan khác. Thượng đế không là cực đoan, ngài là toàn thể sự tồn tại. Ngài đủ bao la để chứa mọi cái đối lập; mọi cái đối lập đều trở thành phần bù trong Thượng đế.

Cho nên đừng níu bám lấy câu trả lời của tôi; chúng không phải là câu trả lời đâu. Tôi không phải là thầy giáo chút nào. Tôi không ở đây để dạy cho bạn giáo điều nào đó, tín điều nào đó. Tôi đơn giản cố giúp bạn dỡ bỏ gánh nặng tri thức của bạn để cho bạn có thể im lặng cùng tôi. Và tôi đang vội bởi vì tôi muốn sớm đi vào im lặng, cho nên bạn cũng phải nhanh chóng

lên. Đừng nấn ná quá nhiều. Đừng cứ trì hoãn bởi vì tôi sẽ không nói mãi mãi đâu. Tôi muốn sớm là im lặng. Thế thì bạn có thể ngồi trong im lặng cùng tôi, bạn có thể hát, bạn có thể chơi nhạc, bạn có thể nhảy múa, nhưng tôi muốn dừng tất cả các loại trao đổi trí tuệ giữa bạn và tôi. Tôi muốn có liên hệ về sự tồn tại với bạn. Tôi đơn giản chuẩn bị nền tảng - tôi đang nhổ mọi cỏ dại đi.

Cho nên điều đó là tuỳ: dù niềm tin của bạn là bất kì cái gì tôi đều sẽ phá huỷ nó. Tôi chống lại mọi niềm tin. Đó là lí do tại sao bạn sẽ thấy các tu sĩ Ki tô giáo chống lại tôi, giáo hoàng Cơ đốc giáo chống lại tôi, shankaracharya Hindu chống lại tôi, người Mô ha mét giáo chống lại tôi, ngay cả người cộng sản cũng chống lại tôi; bởi lẽ đơn giản là tôi chống lại mọi niềm tin, cộng sản hay Cơ đốc giáo, Hindu hay Phật giáo, chả thành vấn đề gì - niềm tin là niềm tin.

Tôi muốn bạn ở trong trạng thái không tin, trong trạng thái không biết. Tôi muốn bạn vận hành từ trạng thái không biết, từ hồn nhiên đó. Chỉ trong hồn nhiên đó bạn mới có khả năng biết. Cho nên nếu bạn có cỏ dại cộng sản trong bạn tôi sẽ nhổ chúng ra. Nếu tôi cần giúp đỡ của công cụ Cơ đốc giáo, tôi sẽ dùng công cụ Cơ đốc giáo để nhổ tất cả cỏ dại cộng sản. Nếu bạn là người Cơ đốc giáo và công cụ cộng sản là cần, tôi sẽ dùng công cụ cộng sản để nhổ cỏ dại Cơ đốc giáo.

Chức năng của tôi ở đây là chức năng của nhà giải phẫu. Tôi không mấy quan tâm tới công cụ nào được dùng - việc giải phẫu phải được thực hiện. Cái gì đó phải được kéo ra khỏi bạn. Mảnh đất của bạn phải được dọn sạch hoàn toàn mọi sỏi đá, mọi cỏ dại. Chỉ thế thì bản tính của bạn mới bắt đầu mọc hoa hồng.

Cho nên bạn sẽ bị phân vân. Nhiều lần bạn sẽ thấy các phát biểu của tôi mâu thuẫn - chúng thế đấy, và tôi không muốn che giấu sự kiện này. Chúng là mâu thuẫn, chúng là ngớ ngẩn! Bởi vì tôi sẽ nói điều này vào khoảnh khắc này và tôi sẽ mâu thuẫn trong khoảnh khắc tiếp. Và tôi không nhất quán tất cả đâu - hoặc tôi chỉ nhất quán trong một thứ: về sự không nhất quán của tôi, đó là nhất quán duy nhất của tôi. Tôi không nhất quán một cách nhất quán, có vậy thôi. Tôi bao giờ cũng mâu thuẫn, bởi lẽ đơn giản là bạn đã tới đây từ những nền tảng khác

nhau và tôi đang phá huỷ đi mọi nền tảng, mọi ước định. Cho nên điều đó là tuỳ ở bạn.

Thượng đế không đàn ông không đàn bà. Thực tế, Thượng đế không phải là người chút nào. Chính ý tưởng về Thượng đế là người là lấy con người làm trung tâm. Không có Thượng đế, thực tế, chỉ có tính thượng đế. Vứt ý tưởng Thượng đế như một người đi. Tất cả các bạn đều có cái ý tưởng trẻ con đó về Thượng đế như một siêu cha ngồi đâu đó trên ngai vàng trên không trung, co kéo dây của mọi người - người điều khiển con rối hay cái gì đó, kiểm soát, quản lí, một siêu chủ, nhà quản lí vĩ đại, kĩ sư, kiến trúc sư. Bạn có ý tưởng này về Thượng đế.

Thượng đế không là người chút nào; Thượng đế là hài hoà tối thượng của sự tồn tại. Nhớ tới hài hoà này, hoà hợp, âm nhạc, giai điệu, xa xăm, tiếng hót xa xa của con chim cúc cu... và có tính thượng đế trong nó. Tiếng chim này... và có tính thượng đế trong nó. Im lặng này ở đây trong đó các bạn tất cả đều bị nhấn chìm... và có tính thượng đế trong nó. Tính thượng đế chắc chắn tồn tại.

Tôi hoàn toàn đồng ý với H.G. Wells; ông ấy đã đưa ra một trong những phát biểu sâu sắc nhất về Phật mà đã từng được đưa ra. Ông ấy nói rằng Phật là người vô thượng đế nhất vậy mà lại là người có tính thượng đế nhất đã từng bước đi trên trái đất. Người vô thượng đế nhất và vậy mà lại là thượng đế nhất?

Vâng, đó là cách sự tồn tại hiện hữu. Nó là sự tồn tại vô thượng đế những cực kì có tính thượng đế. Tính thượng đế phải được ghi nhớ, Thượng đế phải bị quên đi. Nếu bạn nhớ Thượng đế bạn sẽ đi vào nhà thờ và vào đền chùa và tới giáo đường hồi giáo và bạn sẽ làm đủ mọi thứ ngu xuẩn đã từng được làm qua nhiều thế kỉ. Nếu bạn nhớ tới tính thượng đế thế thì vấn đề không phải là đi tới Kaaba hay Kashi; thế thì vấn đề là sống nó. Thế thì sống theo cách có tính thượng đế. Sống trong hài hoà, sống đẹp, sống thẩm mĩ, sống nhạy cảm, sống đáng yêu. Để cho cuộc sống của bạn là chuyện tình vô cùng.

Thế thì không cần lời cầu nguyện, bởi vì không có ai nghe nó. Vấn đề là thiền, không phải là lời cầu nguyện. Thế thì đừng cứ kêu gọi Thượng đế; bạn làm phí thời gian của mình. Im lặng,

ngày một im lặng hơn, và sống từ im lặng đó, hành động từ im lặng đó.

Gặp gỡ mọi người và con vật và cây cối và tảng đá với sự tôn kính sâu sắc vì tất cả đều thiêng liêng.

Sự tồn tại không là gì ngoài Thượng đế. Sự tồn tại là đồng nghĩa với Thượng đế.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi là một du khách. Tôi ở đây chỉ trong một ngày. Tôi có thể cũng nhận được ân huệ của thầy không?

Tom, vậy là bạn đã tới! Tôi bao giờ cũng chờ đợi. Dick và Harry đâu? Và bạn từ California tới - tất nhiên, bạn không thể từ đâu khác được. Vùng đất California chỉ bao gồm các du khách!

"Du khách" là một loài mới: họ không phải là người thường. Đó là phát triển mới, đột phá mới - hay đột quị mới. Du khách là một loại người kì lạ: người đó bao giờ cũng xô đi chẳng nơi nào, người đó không biết tại sao - từ chỗ này sang chỗ khác. Khi người đó ở Kabul người đó nghĩ về Pune, khi người đó ở Pune người đó nghĩ về Goa, khi người đó ở Goa người đó nghĩ về Kathmandu. Người đó không bao giờ ở chỗ người đó ở, người đó ở đâu đó khác; người đó ở tất cả mọi chỗ ngoại trừ chỗ người đó đang ở. Người đó chưa bao giờ ở nhà. Bạn sẽ không bao giờ tìm thấy người đó ở nhà riêng của mình; người đó bao giờ cũng đi đâu đó khác, người đó bao giờ cũng mơ về những chỗ khác.

Du khách cứ bỏ lỡ mọi thứ; người đó đang vội vàng tới mức người đó không thể thấy được cái gì. Để thấy mọi thứ bạn phải có chút ít thảnh thơi hơn, chút ít nghỉ ngơi hơn. Nhưng du khách bao giờ cũng đi. Người đó sẽ ăn sáng ở New York, ăn trưa ở London, và người đó sẽ tiêu hoá bữa tối ở Pune!

Người đó mang máy ảnh, không tránh khỏi, vì người đó không thể thấy được cái gì ngay bây giờ, cho nên người đó cứ chụp ảnh. Về sau người đó làm album - người đó đi lang thang và làm album! Và thế rồi về sau, khi mọi chuyện qua rồi, người đó nhìn vào những đỉnh Himalaya, bãi biển Goa - và khi người đó có đó người đó lại không có đó! Máy ảnh làm việc của người đó. Người đó không cần có đó; thực tế, sao người đó phải bận tâm

chút nào? Người đó có thể mua những bức ảnh này ở bất kì chỗ nào, những ảnh tốt hơn người đó có thể chụp bởi vì người đó là nghiệp dư; nhà chuyên nghiệp đã chụp ảnh rồi. Người đó có thể có những quyển album đẹp và, ngồi ở nhà, người đó có thể nhìn chúng. Nhưng bây giờ vấn đề là ở chỗ người đó không thể ngồi xuống được.

Đó là một trong những phẩm chất mà vài người hoàn toàn bị mất; họ không thể ngồi được. Họ phải làm cái gì đó, họ phải đi đâu đó, và họ phải đi nhanh. Họ không muốn mất thời gian - và họ đang đánh mất cả đời mình trong việc không làm mất thời gian! Họ sẽ không ca ngợi cái gì bởi vì ca ngợi cần thân thiết.

Nếu bạn muốn ca ngợi bông hoa bạn phải ngồi bên cạnh bông hoa, bạn phải thiền, bạn phải cho phép hoa có tiếng nói của nói. Bạn phải kinh nghiệm niềm vui, điệu vũ của bông hoa trong mặt trời, trong gió, trong mưa. Bạn phải thấy tất cả các tâm trạng của hoa trong sáng, trong trưa, trong mặt trời nóng, trong tối, trong trăng tròn. Bạn phải thấy tất cả các tâm trạng của hoa. Bạn phải trở nên quen thuộc, bạn phải tạo ra tình bạn. Bạn phải nói "xin chào" với bông hoa; bạn phải đi vào đối thoại, đối thoại mang tính tồn tại. Chỉ thế thì hoa mới có thể lộ ra bí mật của nó cho bạn.

Nhưng du khách là bệnh hoạn. Sao người đó phải vội vàng? - bởi lẽ đơn giản là người đó không biết phải làm gì với bản thân mình nếu người đó bị bỏ lại một mình, nếu người đó không đi đâu cả, nếu người đó chỉ ngồi im lặng. Người đó không biết phải làm gì với mình. Người đó cảm thấy vụng về, lúng túng; người đó phải làm cái gì đó.

Con người đã trở thành người làm. Con người đã mất phẩm chất của việc là nhân chứng, người quan sát.

Du khách không thể hiểu được cách tiếp cận Thiền, cách tiếp cận Phật giáo tinh hoa của việc ngồi im lặng không làm gì cả, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên.

Thiền nhân ngồi trong nhiều năm không làm gì - chỉ ngồi, quan sát... điều ở bên ngoài và điều ở bên trong, quan sát hơi thở của họ....

Bây giờ, du khách sẽ nghĩ đây tuyệt đối là nực cười. Sao quan sát hơi thở của bạn? Phỏng có ích gì về tất cả những

điều này? Sao không xem ti vi, xem phim kinh rợn nào đó? Họ dính chặt vào ghế chỉ khi ti vi đưa họ vào câu chuyện hành hạ nào đó, vào trong sát hại nào đó, vào trong cuộc truy hoan dục nào đó, vào trong cái gì đó để cho họ có thể trở thành người tham gia. Họ không còn là khán giả nữa, họ trở nên bị đồng nhất với các nhân vật. Họ bắt đầu trở thành một phần của câu chuyện.

Bây giờ những vở kịch mới đang được xây dựng ở phương Tây trong đó khán giả có thể tham gia, bởi lẽ đơn giản là khán giả không thể ngồi ba tiếng được, cho nên họ được phép lên sân khấu. Ít nhất họ cũng có thể lên sân khấu từ phía này và xuống sân khấu từ phía kia, và vở kịch vẫn tiếp diễn. Hay họ có thể nói cái gì đó, họ có thể có tán gẫu chút ít với diễn viên - trên sân khấu! Bây giờ họ thậm chí còn phát triển những kĩ thuật mới nơi sân khấu phải ở giữa và nếu bất kì ai muốn tới, ngồi trên sân khấu, làm cái gì đó, làm vài tư thế yoga thì cũng được. Bây giờ trong vở kịch của Shakespearean ai đó tới và đứng lộn đầu xuống đất... điều đó sẽ có ích! Những người rơi vào giấc ngủ sẽ thức dậy - cái gì đó đang xảy ra! Bằng không ai muốn xem kịch Shakespearean? Các đại học đã làm cho mọi người chán xem Shakespeare; mọi người bị kết thúc với Shakespeare. Một khi họ ra khỏi đại học họ thậm chí không muốn nghe tới cái tên Shakespeare. Nó có cảm giác như một từ bẩn! Nhưng lí do thực là ở chỗ mọi người không thể ngồi đó trong ba giờ được; họ phải làm cái gì đó. Họ phải được phép có hành động nào đó; thế thì họ có thể ngồi.

Một phẩm chất kì lạ đã xảy ra cho nhân loại, một phẩm chất rất không lành mạnh: rằng không ai có thể ngồi im lặng được. Và đó là điều thiền tất cả là gì.

Bạn hỏi tôi, "Tôi là khách du lịch. Tôi ở đây chỉ một ngày."

Tôi biết ơn là bạn ở đây một ngày, Tom, bởi vì có những khách du lịch không ở đây thậm chí lấy một ngày.

"Tôi cũng có thể nhận được ân huệ của thầy chứ?" bạn hỏi.

Ân huệ của tôi là sẵn có, nhưng bạn có sẵn có cho ân huệ của tôi không?

Một khách du lịch Mĩ nhìn chăm chăm vào miệng núi lửa Hi Lạp. "Nó trông như địa ngục," anh ta nói.

"A, anh người Mĩ," người hướng dẫn của anh ta nói, "ông đã từng ở mọi nơi!"

Bạn đang đi đâu? Và vội gì? Bạn không thể ở đây lâu hơn chút nữa được sao? Bạn sẽ đi tới Goa - điều đó gần như là chắc chắn, điều đó là dự đoán được. Bạn sẽ làm gì ở Goa? Bạn có thể làm mọi thứ ngu xuẩn đó ở đây!

Chúng tôi cai quản gần một trăm nhóm trị liệu - để làm gì? Chỉ để cho những người không thể ngồi im lặng được, chỉ để làm mệt mỏi họ. Cho nên họ bị đẩy và kéo và họ được xoa bóp và được làm Rolf. Bạn có biết cái mới nhất ở địa ngục là gì không? - Rolf đấy! Học nó ở đây đi bởi vì nếu không bạn sẽ khó khăn ở đó. Ida Rolf đã chết và xuống địa ngục rồi; bây giờ bà ấy đang đào tạo mọi người ở đó! Nhưng chúng tôi đã quản lí đủ mọi loại nhóm ở đây. Nếu bạn trải qua một trăm nhóm này và bạn có thể sống sót, thế thì bạn không cần sợ địa ngục chút nào. Thực tế, quỉ và đệ tử của nó sẽ sợ bạn đấy! Khoảnh khắc chúng thấy những người mặc áo da cam tới chúng sẽ đóng cửa lại. Chúng sẽ nói, "Đi ra chỗ khác đi!"

Và chúng tôi làm đủ mọi thứ ngu xuẩn với tri thức chuyên gia. Ở Goa bạn sẽ chỉ là người nghiệp dư! Ở đây chúng tôi có những chuyên gia giỏi nhất trên thế giới - và giải quyết cả gói!

Tom, ở đây thêm chút nữa đi....

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi không thể quyết định được liệu tôi muốn là nhà tâm thần hay là tác giả.

Veetrag, sao không tung súc xắc cho điều đó - mặt hay sấp? Hiểu chưa...?

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi nghĩ tôi đã tìm ra cái hộp-a xinh-a, nhưng cô ấy biến nó thành cái hộp-a băng-a. Nghiệp này là gì mà cậu con trai Do Thái New York phải làm việc với đàn bà Đức?

Prem Samvid, mọi hộp-a xinh-a chung cuộc đều biến thành hộp-a băng-a; điều đó không là gì đặc biệt về bạn cả. "Hộp-a xinh-

a" chỉ là cái nhãn - "hộp-a băng-a" là thực tại! Nhưng bạn ngu, bạn cứ bị những cái nhãn lừa. Không ai khác chịu trách nhiệm cho điều đó.

Mọi hộp-a băng-a đều mang mẽ ngoài đẹp với chữ chữ đèn neon lớn: HỘP-A XINH-A. Một khi bạn bị bắt, thế thì bạn biết: mọi đàn bà đều là ni!

Hattie và Aretha đang đứng ở góc phố nói chuyện thì hai xơ đi qua.

"Này," Hattie hỏi, "sao người ta gọi họ là quí bà xơ nhỉ?"

"Vì," Aretha đáp, "họ chẳng có gì, họ không được gì, và chưa bao giờ được gì cả."

"Chẳng ngạc nhiên gì họ mặc đồ tang!"

Nhưng mọi đàn bà về căn bản đều là ni - và không đàn ông nào là sư! Đó là rắc rối. Thượng đế thích rắc rối! Ngài tạo ra những câu đố, câu đố lắp hình. Không có cách nào để giải chúng; người ta đơn giản học chấp nhận.

Samvid, bạn chấp nhận cái hộp-a băng-a. Và đang là mùa hè và bạn sẽ cần cái hộp-a băng-a! Và khi mùa đông tới, chúng ta sẽ xem. Ai biết về ngày mai? Đến lúc đó bạn có thể bị lừa bởi cái hộp-a khác.

Và điều đó chẳng liên quan gì tới nghiệp; nó đơn giản là ngu xuẩn cực kì của tâm trí con người. Đàn bà bao giờ cũng hấp dẫn khi họ không sẵn có cho bạn. Họ là những kẻ cám dỗ, tất cả họ đều làm say đắm. Điều đó là tự nhiên, điều đó tới một cách tự nhiên, một phần của nữ tính của họ. Và đàn ông thường xuyên bị lừa, lặp đi lặp lại. Một khi đàn ông bị lừa, anh ta nghĩ trong vài ngày, trở nên rất khôn ngoan - nhưng chỉ trong vài ngày thôi. Khôn ngoan đó không kéo dài lâu; sau vài ngày anh ta lại bị lừa. Anh ta bắt đầu nghĩ, "Có thể tất cả đàn bà không như nhau." Nhưng tôi bảo bạn: mọi đàn bà đều như nhau và mọi đàn ông đều như nhau!

Nhận biết nhiều hơn đi. Hoặc chấp nhận mọi thứ như chúng vậy... thế thì bạn không khổ về nó bởi vì bạn không có mong đợi thêm; bạn biết đây là cách mọi sự sắp xảy ra - chấp nhận sâu sắc mọi thứ như chúng vậy. Hay, không bị lừa lần nữa, nếu bạn may mắn thoát ra khỏi cái bẫy lần này -

điều không dễ dàng, điều rất khó. Chui vào bẫy bao giờ cũng dễ dàng.

Và cái đẹp là ở chỗ chính con người mới cố theo mọi cách có thể để bị sập bẫy. Đàn bà biết không cần phải theo đuổi bạn, cô ấy đơn giản đợi. Cô ấy tin hoàn hảo vào cái ngu xuẩn của bạn, rằng bạn sẽ tới. Cô ấy càng xa cách, bạn càng bị hấp dẫn nhiều hơn. Một khi đàn bà bắt đầu theo đuổi bạn, bạn sẽ trốn mất, bạn sẽ trở nên sợ. Điều đó giống như bẫy chuột chạy theo sau chuột! Bẫy chuột đơn giản ngồi đó, hoàn toàn biết rõ rằng chuột nhất định tới. Chúng có thể đi đâu khác được? Và chúng đi vòng tròn.... Và bẫy chuột có mọi quyến rũ - bánh mì và bơ và mọi thứ... mì sợi spaghetti! Và một khi chuột vào bẫy rồi, không có lối thoát - không đường ra!

Jean-Paul Sartre đã định nghĩa địa ngục là "Không đường ra." Một khi bạn vào rồi, bạn ở đó mãi mãi, bạn không thể thoát ra được khỏi nó. Đó là lí do tại sao nó được gọi là địa ngục. Và ngay cả với cơ hội nào đó bạn thoát ra khỏi nó, bạn sẽ cảm thấy rất cô đơn. Bạn đã trở nên quen thuộc với thoải mái của cái bẫy chuột, với an ninh. Có an ninh nào đó; nếu bạn ở bên trong bẫy chuột, không mèo nào có thể bắt được bạn. Bạn thấy an ninh đó, an toàn đó! Bên ngoài bẫy chuột bao giờ cũng có nguy hiểm. Cho nên chẳng chóng thì chầy bạn sẽ đi vào trong cái bẫy chuột khác

- với mầu sắc khác. Tóc sẽ khác, mũi sẽ khác, thân thể sẽ khác - vài cái khác biệt đó thôi, nhưng bên trong vẫn là một.

Một khi điều này được hiểu - rằng mọi đàn ông và mọi đàn bà đều mang cùng một chương trình - một khi điều này được hiểu, bạn có thể giải chương trình cho bản thân mình, bạn có thể giải ước định cho bản thân mình. Thế thì bạn có thể vẫn còn ở cùng người đàn bà; không có vấn đề gì về nó. Cô ấy đã biến thành cái hộp-a băng-a bởi vì bạn vẫn muốn cô ấy là cái hộp-a xinh-a. Nếu bạn không muốn cô ấy là cái hộp-a xinh-a, thế thì cô ấy là gì đâu có thành vấn đề? Cứ để cô ấy là cái hộp-a xinh-a hay cái hộp-a băng-a - điều đó hoàn toàn tốt! Bạn trở thành bình thản và thanh bình.

Và cùng điều đó là vấn đề với đàn bà từ phía bên kia. Cô ấy nghĩ đi nghĩ lại rằng người đàn ông này sẽ khớp, người đàn ông này

sẽ chuyển giao hàng hoá. Không đàn ông nào chuyển giao hàng hoá cả, không đàn ông nào có thể chuyển giao được, điều đó ở bên ngoài năng lực của họ. Không đàn ông nào thực sự chịu trách nhiệm, nhưng mong đợi của bạn là cao tới mức không ai có thể đáp ứng được chúng. Chúng là điều không thể được; do đó mọi người đều thất bại. Mọi đàn bà chẳng chóng thì chầy sẽ tìm thấy ông chồng sợ vợ và không gì khác. Và ai yêu người chồng sợ vợ? Không đàn bà nào có thể yêu chồng sợ vợ cả.

Cứ nhìn cuộc sống của bạn mà xem, dù bạn là đàn ông hay đàn bà, quan sát chương trình của bạn, chương trình sinh học của bạn. Nhận biết về nó đi để cho nó có thể được hoá giải chương trình. Thế thì dù bạn là bất kì cái gì, bạn sẽ tự do với nó bởi vì bạn sẽ tự do với mong đợi.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi là người Nga. Thầy có thể kể cho tôi chuyện cười về người Nga không?

Darshan, Tôi chưa bao giờ keo kiệt về chuyện cười đâu. Nếu bạn hỏi tôi một chuyện tôi sẽ kể cho bạn hai chuyện. Chuyện thứ nhất:

Brezhnev, người đứng đầu Đảng cộng sản Nga, mời người mẹ cao tuổi của mình rời khỏi làng nơi bà

ấy bao giờ cũng sống để tới thăm ông ấy ở Moscow. Khi bà ấy tới, ông ta tự hào chỉ cho bà ấy căn hộ xa hoa khổng lồ của mình trong điện Kremlin... những tấm thảm Pec xích nhập khẩu vô giá, đồ đạc Thuỵ Điển nhập khẩu, đồ bạc cổ và bộ đồ ăn pha lê, và máy tiết kiệm lao động mới nhất từ Mĩ.

"Đẹp thật, con," bà ấy nói.

"Chưa phải tất cả đâu, mẹ," ông ta đáp lại.

Thế rồi ông ta đưa bà ấy vào chiếc xe ô tô khổng lồ có người lái đi tới toà biệt thự vùng nông thôn của ông ta ở ngoài Moscow và chỉ cho bà ấy khu rừng tư của mình, bể bơi, đàn ngựa đua và đội ngũ năm mươi người phục vụ nội trợ.

"Rồi mẹ nghĩ thế nào về tất cả những điều này?" ông ta hỏi, vừa khoát tay quanh khu bất động sản.

Mẹ ông ta trông hơi lo nghĩ và thì thào, "Nhưng, Leonid này, con sẽ làm gì khi người cộng sản quay lại?"

Và chuyện thứ hai:

Ivan, một cậu nhỏ người Nga, gặp khó khăn lớn trong việc hiểu thấu các nguyên lí cơ sở của chủ nghĩa cộng sản Xô viết. Sau nhiều giờ hướng dẫn, bố cậu ta cuối cùng nói với cậu ta, "Này, nhìn vào nó theo cách này đi. Cứ tưởng tượng rằng tao, bố mày, là đảng, rằng mẹ mày là đất mẹ, rằng anh và chị mày là công đoàn và mày là nhân dân."

Ivan vẫn không thể hiểu được mối quan hệ giữa các thể chế này, và trong cơn cuồng nộ bố nó khoá trái nó vào bên trong tủ trong phòng ngủ của bố mẹ.

Muộn hơn trong đêm đó, quên mất Ivan vẫn ở đó, bố nó làm tình với mẹ nó. Khi nó cuối cùng được thả ra bởi người bố bối rối vào sáng hôm sau, Ivan kêu lên:

"Bây giờ con biết điều bố ngụ ý rồi, bố ạ. Đảng hiếp đất mẹ trong khi công đoàn ngủ và nhân dân đứng đó và chịu khổ!"

Đủ cho hôm nay.

Chương 3 Với tình yêu giữa nơi không có tình

Người đó nhìn sâu vào mọi thứ và thấy bản chất của chúng. Người đó phân biệt và đạt tới chỗ cuối của con đường.

Người đó không nấn ná với những người có nhà không nấn ná với những người lạc lối. không muốn gì,

Người đó du hành một mình.

Người đó không làm tổn thương cái gì. Người đó chưa bao giờ giết hại.

Người đó đi với tình yêu giữa nơi không có tình, với an bình và tách rời giữa những người đói và hay cáu kỉnh.

Giống như hạt mù tạc trên đầu mũi kim hận thù đã rơi rụng khỏi người đó, cùng thèm khát, đạo đức giả và kiêu căng.

Người đó không xúc phạm ai. Vậy mà người đó nói chân lí. Lời của người đó rõ ràng nhưng chưa bao giờ ác nghiệt.

Bất kì cái gì không phải của người đó

Người đó từ chối,

Tốt hay xấu, lớn hay nhỏ.

Người đó không muốn gì từ thế giới này và không muốn gì từ thế giới tiếp.

Người đó tự do.

Người chủ nhìn sâu vào mọi thứ và thấy bản chất của chúng. Người chủ phân biệt và đạt tới chỗ cuối của con đường.

Chỉ thầy mới có thể nhìn được bởi vì chỉ thầy mới có mắt. Không có thiền bạn mù. Bạn có thể thấy, nhưng chỉ những thứ bên ngoài nhất, chỉ bề mặt của mọi thứ, chỉ chu vi và không bao giờ thấy trung tâm. Bạn không thể xuyên thấu vào trong bản chất mọi thứ được. Và chân lí vẫn còn ẩn giấu tại chính cốt lõi.

Thiền cho thầy cái nhìn sáng suốt vào trong bản thân mình và cùng cái nhìn sáng suốt đó trở thành cây cầu của người đó với toàn thể sự tồn tại. Người đó không mù nữa. Chỉ con người của thiền mới không mù. Chừng nào bạn còn chưa đạt tới thiền, cứ coi bản thân mình là mù đi. Vâng, bạn có thể thấy, nhưng bạn chỉ có

thể thấy cái bên ngoài. Và bản tính thực là ở bên trong bạn; nó là lãnh thổ bên trong của bạn, nó là tính chủ quan của bạn.

Bạn sống bên ngoài nhà của bản thể mình; bạn chưa bao giờ đi vào trong điện thờ bên trong nhất. Không biết tới bản thân mình, bạn chẳng biết gì cả. Và nếu bạn không biết ngay cả bản thân mình, bạn có thể biết cái gì khác được? Mọi điều bạn nghĩ bạn biết chỉ là suy diễn - không tri thức, không tri thức đích thực mà chỉ là phỏng đoán.

Mọi tri thức của bạn phụ thuộc vào phỏng đoán. Đôi khi nó có tác dụng bởi trùng hợp ngẫu nhiên, đôi khi nó không có tác dụng. Khi nó có tác dụng bạn nghĩ bạn rất thông minh, khi nó không có tác dụng bạn nghĩ số mệnh chống lại bạn. Nhưng bạn chưa bao giờ nhận ra sự kiện là bạn chưa có mắt để nhìn vào mọi thứ.

Hai người đi tầu hoả lần đầu tiên. Một người trong họ có một nải chuối. Anh ta mời anh bạn và bắt đầu bóc vỏ chuối cho mình. Vừa lúc đó, tầu hoả đi vào trong đường hầm.

"Anh đã thưởng thức chuối chưa?" người thứ nhất hỏi, rất tỉnh táo.

"Không, tôi chưa," người bạn anh ta đáp.

"Rồi, lạy trời đừng ăn nhé!" người thứ nhất nói. "Tôi cắn một miếng và trời tối mù."

Đây là tri thức của bạn là gì đó - chỉ suy diễn từ sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Mới hôm nọ tôi đã kể cho bạn một chuyện cười về anh chàng Polack tới New York để kiếm tên tuổi, tiếng tăm, tiền bạc, quyền lực, danh vọng. Anh ta nghe tiếng nói vọng tới từ trên trời, "Trèo lên tới thành công!" Chút ít ngần ngại, chút ít sợ hãi, anh ta cố; anh ta bắt đầu trèo lên chiếc thang, chiếc thang cao năm mươi tầng, từng bậc một. Anh ta len tới tận cùng và ở đó anh ta thấy một thanh niên nói, "Chào đằng ấy, tên tớ là Cess!" Và bạn có tin rằng đêm qua anh thanh niên này tới nhận tính chất sannyas! Trong cả đời tôi đây là lần đầu tiên một người có tên là Cess đã tới nhận tính chất sannyas! Tôi phải đã trao tính chất sannyas cho hơn trăm nghìn người; hàng nghìn John và Peter

đã đến, nhưng Cess là lần đầu tiên! Và tôi nghĩ đó có thể là lần cuối cùng nữa.

Cuộc sống đầy những trùng hợp ngẫu nhiên; không có gì bí truyền về nó cả. Và anh ta trông đích xác như mô tả! Nhưng anh ta là người thông minh - anh ta muốn đổi tên mình.

Bạn cứ suy diễn. Suy diễn không phải là biết, suy diễn chỉ là phỏng đoán. Vâng, đôi khi nó có thể có tác dụng, nhưng thường thì nó thất bại. Việc biết là hoàn toàn khác; nó không bao giờ là phỏng đoán, nó là cái nhìn sáng suốt rõ ràng vào mọi sự, vào chính bản chất của mọi sự. Nhìn vào trong chính bản chất của mọi sự là toàn thể mục đích của thiền.

Thiền không phải là cái gì đó huyền bí, nó rất khoa học. Nó là quá trình lau sạch mắt bạn, cho bạn sự sáng tỏ, làm cho bạn tỉnh táo. Tâm trí bạn đầy những định kiến tới mức bạn không thể thấy được. Tâm trí bạn đầy những kết luận tiên thiên tới mức bất kì cái gì bạn thấy cũng đều được tô mầu bởi kết luận của bạn, bởi ước định của bạn. Quan sát của bạn không thuần khiết, nó bị ô nhiễm, nó bị đầu độc. Bạn không thấy cái gì là trường hợp, bạn cứ thấy điều bạn muốn thấy hay điều bạn được chuẩn bị để thấy hay điều bạn được ước định để thấy. Đây không phải là thấy thực.

Thiền nghĩa là loại bỏ mọi định kiến của bạn, gạt tất cả các kết luận của bạn sang bên - thấy mà không có cản trở nào, thấy mà không có màn che nào, thấy rõ ràng không có trung gian của bất kì ý nghĩ nào, thấy mà không có Phật đứng giữa bạn và thực tại, hay Krishna đứng hay Christ đứng.

Đó là lí do tại sao Phật tương truyền đã làm ra một phát biểu kì lạ nhất; chỉ người với tầm cỡ như Phật mới có thể nói điều đó. Ông ấy nói với các đệ tử của mình, "Nếu ông gặp ta trên đường, giết ta đi. Đừng cho phép ta đứng giữa ông và chân lí. Ngay lập tức giết ta, loại bỏ ta; bằng không ta sẽ là rào cản."

Thầy thực là người giúp đệ tử chung cuộc gạt bỏ cả thầy nữa, để cho đệ tử có thể đương đầu với thực tại một cách trực tiếp, ngay lập tức. Thầy giả là người tạo ra ngày càng nhiều phụ thuộc trong đệ tử, làm cho đệ tử thành nô lệ, nhiều tới mức đệ tử thậm chí không thể nghĩ được nếu không có thầy.

Đó là điều đang xảy ra trên khắp thế giới. Biết bao nhiêu cái gọi là thánh nhân cứ tạo ra phụ thuộc trong bạn; toàn thể nỗ lực của họ là làm sao làm cho mọi người thành nô lệ. Họ ước định bạn theo cách mà kết luận của họ trở thành kết luận của bạn. Họ không cho bạn đôi mắt, họ cho bạn ý tưởng.

Thầy thực cho bạn đôi mắt, không cho ý tưởng. Thầy cho bạn sáng suốt để nhìn vào thực tại và thế rồi bỏ bạn trong tự do toàn bộ để vận hành từ sáng suốt đó.

Phật nói:

Người đó nhìn sâu vào mọi thứ và thấy bản chất của chúng. Người đó biện biệt và đạt tới chỗ cuối của con đường.

'Biện biệt' là một trong những từ rất quan trọng cần được hiểu. Phật đã dùng từ này lặp đi lặp lại; từ của ông ấy là *vivek*. Vivek có nghĩa sâu hơn từ tiếng Anh 'discrimination-biện biệt' nhiều lắm. Vivek chứa nhận biết, và phân biệt qua nhận biết. Người ta có thể phân biệt mà không nhận biết; thế thì nó sẽ không phải là biện biệt theo Phật. Bạn có thể được bảo cái gì là đúng và cái gì là sai và bạn có thể phân biệt, "Cái này là đúng và cái này là sai," nhưng bởi vì nó không phải là nhận biết của bạn, nó không phải là biện biệt. Chừng nào bạn còn chưa thấy cái gì là đúng và cái gì là sai, điều đó sẽ không có ích gì mấy.

Mười lời răn không ích gì cho bạn chừng nào chúng không được trao cho bạn bởi bản thân Thượng đế, không phải là Moses. Chúng có thể có giá trị vô hạn với Moses bởi vì bản thân ông ấy đã đi tới sáng suốt đó, độc lập với toàn thể quá khứ, với toàn thể truyền thống. Nhưng bạn đơn giản lặp lại như vẹt.

Từ chính thời niên thiếu chúng ta bắt đầu dạy trẻ con cái gì là đúng và cái gì là sai, cái gì nên làm và cái gì không nên làm. Và chúng trở nên bị ước định nhiều tới mức chúng quên hoàn toàn rằng đây không phải là tiếng nói riêng của chúng. Chúng bắt đầu nghĩ đây là lương tâm của chúng - nó không phải vậy. Đó là chiến lược của các tu sĩ và chính khách, âm mưu chống lại con người. Họ đã tạo ra lương tâm trong bạn và bởi vì họ đã tạo ra lương tâm trong bạn, họ đã ngăn cản trưởng thành của lương tâm riêng của bạn. Lương tâm riêng của bạn tới từ tâm thức riêng của bạn; nó không thể tới từ bên ngoài được. Không ai có thể

trao nó cho bạn được, nó phải xảy ra cho bạn trong sự một mình sâu sắc của bạn.

Phật nói: Thầy biết cái gì là giả và cái gì là đúng. Thầy biết theo thẩm quyền riêng của mình, không theo bất kì thẩm quyền nào khác. Thầy không biết tương ứng theo Koran và thầy không biết tương ứng theo Talmud, thầy không biết tương ứng theo Veda - thầy biết bản thân mình. Và chỉ khi bạn biết bản thân mình việc biết của bạn mới có tính hợp thức, tính đích thực - tính đích thực có thể làm biến đổi bạn, có thể cho bạn việc sinh thành mới.

Và thầy *đạt tới chỗ cuối của con đường*.... Khoảnh khắc sáng suốt đích thực đã nảy sinh trong bạn, tâm thức của bạn được sinh ra, *bạn* được sinh ra. Đây là tái sinh. Bạn được sinh ra mới mẻ. Bạn đã đạt tới chỗ cuối của con đường, không có chỗ nào khác để đi. Bạn đã về tới nhà.

Người đó không nấn ná với những người có nhà không nấn ná với những người lạc lối. không muốn gì,

Người đó du hành một mình.

Ở Ấn Độ, mọi người bị phân chia thành hai loại; đây là phân chia truyền thống. Nó đã như vậy vào thời của Phật nữa, nó là phân chia rất cổ đại. Phật đang cố gắng làm phân biệt: ông ấy đang cố làm cho các đệ tử của mình thành loại thứ ba. Phân loại cũ, cổ đại là hai. Loại thứ nhất là phàn nhân, chủ hộ, người có nhà cửa. Họ được gọi là chủ hộ bởi lẽ đơn giản là họ sống trong dối trá về an ninh, an toàn - an toàn mà họ nghĩ tới qua tiền bạc, quyền lực, danh vọng, an ninh mà họ nghĩ tới từ các mối quan hệ. Vợ nghĩ cô ấy an toàn với chồng, chồng nghĩ anh ta an toàn với vợ, bố mẹ nghĩ họ an toàn với con họ. An toàn là dối trá bởi vì không gia đình, không tiền bạc, không cái gì khác của thế giới này có thể cứu bạn được khỏi cái chết.

Khi cái chết tới, nó làm tan nát mọi thứ; nó làm tan nát tất cả những lâu đài cát của bạn. Chủ hộ sống trong một loại thế giới mơ, thế giới của những phóng chiếu riêng của người đó. Điều đó không đúng, nó không tương ứng với thực tại; nó là phóng chiếu riêng của người đó. Vợ nghĩ chồng là an ninh của cô ấy và chồng nghĩ vợ là an ninh của anh ta. Bây giờ, cả hai đều không an

ninh. Làm sao hai người không an ninh có thể cho nhau an ninh được? Hai người không an ninh trở thành không an ninh gấp đôi, nhưng dối trá được tạo ra.

Đây là phân loại thứ nhất: *grihastha*, chủ hộ.

Và phân loại thứ hai là về những người đã từ bỏ phân loại thứ nhất, người đã đi sang cực đoan khác - người không sống trong nhà, người không sống trong gia đình, người không kiếm tiền, người thậm chí không động tới tiền, người đã đi đích xác vào cực đoan đối lập. Họ được biết tới là sannyasin. Họ thường lang thang khắp nước theo các nhóm nhỏ hay lớn.

Sư Jaina không được phép đi một mình. Vào thời Phật đã có hàng nghìn sư Jaina bởi vì Jaina giáo đã tồn tại trong ít nhất ba nghìn năm trước Phật. Hàng nghìn sư Jaina - họ không được phép đi một mình, họ phải đi theo nhóm ít nhất là năm người, bởi lẽ đơn giản là người đi một mình không thể được tin cậy. Người đó có thể rơi vào lỗi lầm nào đó và, biết rằng không ai đi cùng mình, không ai biết, người đó có thể uống rượu ở đâu đó hay người đó có thể rơi vào tình yêu với người đàn bà hay người có thể đi và tới gái mãi dâm hay người đó có thể làm cái gì đó.... Nhưng đi với bốn người khác điều đó là không thể được; bốn người kia thường xuyên theo dõi.

Cho nên đó là chiến lược để ngăn cản bất kì ai vào bất kì loại tự do nào, bất kì loại phóng túng nào - chiến lược tâm lí. Chừng nào tất cả năm người còn chưa quyết định thông đồng cùng nhau... và điều đó rất khó, điều đó gần như không thể được. Tội nhân được biết trở nên thân thiện với nhau, thánh nhân không được biết trở nên thân thiện với nhau. Họ không biết tình bạn là gì, họ không thể thông đồng được. Họ sẽ theo dõi, họ sẽ cố tìm mọi loại lỗi trong người khác và họ sẽ báo cáo với thầy. Và sư Hindu thường đi - ngay cả bây giờ họ vẫn làm thế - theo nhóm lớn hàng trăm người.

Phật nói: Ông đã bỏ gia đình nhỏ và bây giờ ông đã đi vào trong đám đông lớn hơn - ông đã trở thành gia đình khác. Không cái gì đã thay đổi. Đầu tiên bạn đã nghĩ đó là an ninh của bạn, bây giờ bạn nghĩ đây là an ninh của bạn, nhưng ý tưởng cũ về an ninh vẫn còn dai dẳng.

Ong ấy nói rằng là một sannyasin nghĩa là chấp nhận sự không an ninh tự nhiên của cuộc sống. Chính chấp nhận đó là tính chất sannyas - chấp nhận điều đó, "Mình được sinh ra một mình và mình sẽ chết một mình, và giữa hai cái một mình này mọi ý tưởng về việc ở cùng ai đó chỉ là tưởng tượng. Mình một mình ngay cả khi mình đang sống." Người ta được sinh ra một mình, người ta sống một mình, người ta chết một mình.

Phật nhấn mạnh rất nhiều vào sự kiện tính một mình của bạn; ông ấy muốn bạn nhận biết về điều đó. Một khi bạn nhận biết về nó bạn sẽ ngạc nhiên về cái đẹp của nó, về niềm vui của nó. Bạn sẽ không sợ hãi; bạn sẽ hân hoan trong nó bởi vì nó có tự do, nó có cực lạc trong nó, nó có thuần khiết và hồn nhiên trong nó. Và sao khao khát an ninh?

Cuộc sống là không an ninh trong chính bản chất của nó, do đó điều đơn giản logic: những người muốn sống động hơn, họ phải sống trong không an ninh. Không an ninh càng lớn, bạn sẽ càng sống động hơn; giả dối càng lớn, cái gọi là an ninh càng lớn, bạn sẽ càng ít sống động hơn.

Đó là lí do tại sao bạn thấy nhiều người chết thế trên thế giới, gần chết, bởi lẽ đơn giản là họ đã trở nên quá bị gắn bó với ý tưởng về an ninh. Và bạn càng chết nhiều, bạn càng an ninh hơn. Đừng làm điều gì có thể tạo ra bất kì không an ninh nào, vẫn còn bị giới hạn trong cái quen thuộc, thậm chí không đi ra ngoài các giới hạn này. Bạn sẽ không bao giờ biết cực lạc của việc đi ra ngoài các giới hạn. Bạn sẽ không bao giờ biết cực lạc của việc thám hiểm cái không biết và cái không thể biết.

Theo Phật, cả hai loại này đều là cùng người cả thôi. Tất nhiên họ là những người cực đoan và họ dường như đối lập nhau, nhưng đừng bị lừa. Họ không phải là đối lập thực đâu; họ đã tìm thấy các loại an ninh khác nhau.

Một sư Jaina đã viết cho tôi rằng ông ấy muốn tới đây. Ông ấy đã từng đọc sách của tôi và ông ấy muốn trở thành sannyasin của tôi, nhưng ông ấy sợ ông ấy sẽ mất mọi an ninh của mình bởi vì bây giờ cộng đồng Jaina bảo vệ ông ấy, nuôi dưỡng ông ấy, làm mọi chăm nom cho ông ấy, kính trọng ông ấy. Một khi ông

ấy rời bỏ thân phận thầy tu, cộng đồng Jaina sẽ không bảo vệ ông ấy nữa.

Ông ấy hỏi tôi liệu tôi có sẵn sàng nắm cuộc sống của ông ấy trong tay tôi không, liệu tôi có là an ninh của ông ấy không. Bây giờ ông ấy muốn thay đổi từ an ninh này sang an ninh khác, ông ấy không thể lấy bước nhảy vào trong không an ninh. Và tính chất sannyas của tôi là không an ninh.

Tính chất sannyas thực bao giờ cũng không an ninh bởi vì cuộc sống thực là không an ninh. Có an ninh lớn trong việc không an ninh. Trong vứt bỏ chính ý tưởng về an ninh bạn là an ninh với cái toàn thể, với Thượng đế, với cái toàn bộ. Và có kích động lớn, bởi vì từng khoảnh khắc bạn không biết cái gì sẽ xảy ra.

Phật nói rằng thầy... *không nấn ná với những người có nhà*. Người đó không nấn ná với loại người thứ nhất, người bị ám ảnh bởi tiền, quyền và danh. Người đó không phí thời gian với những người này, người đó không nấn ná với những người không lành mạnh này.

Và ông ấy nói: ... *không nấn ná với những người lạc lối* - không với những người cứ lang thang khắp nước thành từng nhóm bởi vì đó là loại an ninh khác, loại tinh vi hơn, nhưng tâm trí là một. Người ta muốn thuộc vào, người ta không thể một mình được.

Ông ấy nói: *không muốn gì, người đó du hành một mình* - bởi vì thầy thực không có ham muốn, thậm chí không có ham muốn sống; do đó người đó không sợ chết. Người đó không có ham muốn trong thế giới này hay trong thế giới khác; do đó người đó không quan tâm tới việc tạo ra đủ mọi loại an toàn quanh bản thân mình. Người đó không quan tâm. Người đó có thể một mình, hoàn toàn một mình. Người đó không cố láu cá và tinh ranh với sự tồn tại; người đó tin cậy sự tồn tại.

Mọi người cố gắng rất tinh ranh với sự tồn tại, mặc dầu họ gọi tinh ranh của mình là thông minh. Họ bao giờ cũng đem cái tên hay cho những điều xấu. Nhìn vào cuộc sống của bạn mà xem, bạn đã từng cố gắng tinh ranh thế nào - ngay cả với sự tồn tại. Một mặt bạn sẽ đi tới nhà thờ và cầu nguyện, và mặt khác bạn đang cố gắng rất tinh ranh theo mọi cách có thể, tìm kiếm mục đích của bạn, hi sinh mọi người khác vì mục đích của bạn,

không chăm nom tới bất kì ai, hoàn toàn không quan tâm, không có kính trọng, không tình yêu, không tôn kính cuộc sống. Và mặt khác bạn cứ cầu nguyện trong nhà thờ và đền chùa; điều đó nữa là một phần của cái tinh ranh của bạn. Bạn biết điều bạn đang làm trong cuộc sống của mình; để bù lại bạn đi nhà thờ mọi chủ nhật, hay bạn đi tới Kaaba....

Ít nhất một lần trong cuộc sống của mình mọi người Mô ha mét giáo được trông đợi đi tới Kaaba. Để làm gì? - để ăn năn về đủ mọi tội người đó đã phạm phải, để cho người đó có thể được tha thứ. Người Hindu đi tới sông Hằng nhiều lần nhất có thể được trong đời mình, chỉ để được ngâm mình vào trong sông Hằng bởi vì họ nghĩ sông Hằng rửa sạch cho bạn mọi tội lỗi của bạn. Bạn phạm tội và sông Hằng có trách nhiệm rửa sạch bạn khỏi mọi tội của bạn. Và điều gì sẽ xảy ra cho sông Hằng, nhận tội lỗi của nhiều người thế? Nó phải là dòng sông ô nhiễm nhất trên thế giới, ô uế nhất! Từng giọt nước sông Hằng phải đầy hàng triệu tội. Cho nên nhiều người Hindu trong nhiều nghìn năm đã từng rửa sạch tội lỗi của họ ở đó. Tránh sông Hằng ra! Cho dù ngẫu nhiên bạn tới gần sông Hằng, trốn đi nhanh nhất có thể được!

Có lần một người tới Ramakrishna; người đó đi tới sông Hằng để đầm mình, ngâm mình thiêng liêng. Người đó hỏi, "Paramahansadeva, thầy ban phúc lành cho tôi đi - tôi sắp đi để ngâm mình thiêng liêng. Thầy có cho rằng mọi tội của tôi sẽ được rửa sạch không?"

Ramakrishna là một người rất lễ phép. Ông ấy nói, "Tất nhiên, khi ông ngâm mình trong sông Hằng mọi tội lỗi bay ra khỏi ông; ông được tự do."

Người này nói, "Khi thầy nói điều đó, tôi tin cậy điều đó. Vậy thì đi là xứng đáng."

Ramakrishna nói, "Thì đáng đi, nhưng nhớ một điều: khi ông chìm vào trong sông Hằng rồi, đừng bước ra."

Người này nói, "Thầy nói gì vậy? Thầy có điên không? Tôi sẽ phải ra chứ, tôi không thể sống dưới nước lâu hơn vài giây!"

Ramakrishna nói, "Thế thì điều đó là vô tích sự bởi vì bất kì khi nào ông bước ra... ông có thấy những cây lớn mọc bên bờ sông

Hằng không?"

Ông ta nói, "Có, tôi có thấy."

"Ông có biết mục đích và chức năng của chúng không?"

Ông ta nói, "Cái đó thì tôi không biết. Điều đó chẳng được nhắc tới trong bất kì kinh sách nào."

Paramahansadeva nói, "Tôi sẽ nói cho ông bí mật này. Khi ông ngâm mình, khi ông chìm vào sông, tội lỗi của ông phải rời khỏi ông bởi vì sự thuần khiết của sông Hằng, nhưng chúng ngồi trên cây đợi ông. Khi ông quay lại chúng nhảy lên ông! Và nguy hiểm là ở chỗ một số tội khác cũng có thể nhảy vào ông, những tội không phải của ông ngay chỗ đầu tiên. Cho nên phải rất tỉnh táo - nếu ông chìm vào sông, thế thì đừng ra nữa!"

Mọi người đã tìm ra những cách tinh ranh để tiếp tục cuộc sống của họ như chúng vẫn vậy. Mọi cái gọi là tôn giáo của bạn đều là những cách tinh ranh để né tránh Thượng đế, không để tìm ra Thượng đế.

Một thư kí trẻ trong một văn phòng điện tín lấy vợ và sau vài năm được lên làm bố. Anh ta chắc mẩm rằng đứa con sẽ là con trai. Tuy nhiên, anh ta muốn giữ mọi chuyện bí mật với bạn đồng nghiệp để cho anh ta có thể làm họ ngạc nhiên với tin rằng anh ta là bố của đứa con trai.

Khi việc sinh sắp xảy ra, anh ta đưa vợ về nhà bố cô ấy và bảo cô ấy đánh điện cho anh ta. Bức điện này, anh ta bảo cô ấy, phải chứa chỉ những từ sau: "Xe đạp đã tới," để cho anh ta biết rằng cô ấy đã sinh an toàn.

Khi thời gian chín muồi cô ấy cho sinh ra con gái. Vì bức điện tín, "Xe đạp đã tới," được dự định gửi chỉ sau khi sinh con trai, người vợ phải sửa để cho phù hợp điều phải làm. May mắn là anh cô ấy là người thông minh và anh ta đã gửi bức điện tín theo kiểu này: "Xe đạp đã tới với bánh trước bị xì hơi."

Bây giờ những người này được coi là thông minh. Đủ mọi loại người tinh ranh được coi là người thông minh. Và bạn phải quan sát tinh ranh riêng của mình. Tinh ranh không phải là thông minh; trí thức thậm chí cũng không phải là thông minh. Thông minh có hương vị hoàn toàn khác với trí thức. Thông minh là hương thơm của thiền - chỉ thầy mới thông minh.

Không muốn gì, người đó du hành một mình. Người đó có thể thấy rằng người chủ hộ đang sống trong phóng chiếu, trong thế giới phóng chiếu của riêng họ; và cái gọi là sư và ni đang sống trong phóng chiếu khác, nhưng nó lại là thế giới được phóng chiếu. Người đó đi một mình - điều đó không chỉ là hành động bên ngoài, nó cũng phải là cảm giác bên trong.

Một mình là điều nền tảng nhất cho thiền nhân - kinh nghiệm sự một mình, ngồi im lặng và chỉ là bản thân mình, chỉ ở cùng với bản thân mình, không khao khát bầu bạn nào, không khao khát người khác. Tận hưởng sự hiện hữu của mình, tận hưởng việc thở, tận hưởng nhịp tim đập. Tận hưởng hoà điệu bên trong, sự hài hoà. Tận hưởng chỉ cái bạn đang là, và hoàn toàn im lặng trong tận hưởng đó.

Mọi người tìm cả nghìn lẻ một cách để né tránh cái một mình này; có những cách thức trần tục và có những cách thức thế giới khác. Phàm nhân sẽ bắt đầu nghe radio hay người đó sẽ bật cái hộp xuẩn ngốc của mình lên - máy thu hình của họ. Người đó không thể một mình được. Và người thế giới khác, người tôn giáo, sẽ bắt đầu cầu nguyện hay đọc Kinh Thánh. Người đó cũng làm cùng việc.

Bạn phải thường xuyên nhận biết rằng có những cách thức tôn giáo để né tránh bản thân mình nữa - cách thức phi tôn giáo, cách thức tôn giáo, đủ mọi cách sẵn có để né tránh bản thân mình. Người tôn giáo sẽ bắt đầu đối thoại với Thượng đế. Người đó sẽ bắt đầu cầu nguyện theo cách chính thức - lời cầu nguyện Ki tô giáo, lời cầu nguyện Trời, hay lời cầu nguyện Do Thái hay lời cầu nguyện Hindu - và người đó sẽ lẩm nhẩm mật chú, cũng giống như máy ghi âm, chẳng có nghĩa gì. Tất cả mọi điều người đó muốn là bận bịu. Tất cả mọi điều người đó muốn là bằng cách nào đó không cảm thấy một mình. Tất cả mọi điều người đó muốn là ở chỗ Thượng đế có đó: "Nếu không ai có đó thế thì ít nhất Thượng đế có đó; mình không một mình."

Toàn thể ý tưởng về Thượng đế như một người là hư cấu được tạo ra bởi những người không thể một mình được; do đó họ đã tạo ra Thượng đế. Khi không ai có đó, ít nhất Thượng đế bao giờ cũng có đó; bạn không cần lo nghĩ về điều đó, ngài ở mọi

nơi. Để có cái hộp xuẩn ngốc bạn cần một số tiền và bạn không thể mang cái hộp xuẩn ngốc đó đi mọi nơi được, nhưng Thượng đế bao giờ cũng có đó theo bạn như cái bóng riêng của bạn. Ngài bao giờ cũng cùng với bạn. Ngay cả khi bạn đang trong nhà tắm ngài cũng không đủ quân tử để bạn đấy một mình; ngài tới cùng bạn. Bạn nằm trong bồn tắm trần truồng và ngài ngồi bên cạnh bạn. Ngài là một loại Tom Dò xét - ngài cứ nhìn vào bạn! Bạn làm tình với vợ bạn và ngài đứng đó; bạn thậm chí không cho phép ngài có chút quân tử. Không cần ngài là người Anh, nhưng nếu ngài có chút ít quân tử, chẳng có gì sai trong đó.

Ý tưởng này về Thượng đế được tạo ra từ sợ hãi - sợ một mình. Khi bạn nhắm mắt lại bạn một mình, nhưng Thượng đế có đó. Ngay cả trong bản thể bên trong của bạn ngài vẫn dai dẳng, ngài cứ nhất định ở đó. Đây là bạo hành! Nhưng không có Thượng đế - đó là ý tưởng của bạn thôi.

Điều đó cũng giống như khi bạn một mình và đi vào trong đường tối trong đêm hay bạn bị lạc đường trong rừng và bạn bắt đầu huýt sáo, chỉ để làm bản thân mình hăng hái lên. Bây giờ điều đó là ngu xuẩn. Nó là việc huýt sáo của bạn, chẳng có ai khác, nhưng ngay cả điều đó cũng giúp đỡ. Nó có ích về tâm lí. Bạn bắt đầu huýt sáo, bạn bắt đầu hát, lầm bầm - quên mất rằng bạn một mình, quên mất rằng bạn bị lạc.

Mọi lời cầu nguyện của bạn đều không là gì ngoài việc huýt sáo trong bóng tối.

Phật không thiên về lời cầu nguyện. Và khác biệt này phải được hiểu: ông ấy tuyệt đối thiên về thiền, nhưng không bao giờ thiên về lời cầu nguyện nào. Lời cầu nguyện lại là thủ đoạn cũ, trò chơi cũ không cho phép bạn một mình. Thiền là nghệ thuật của việc ở một mình. Ông ấy nói: *Không muốn gì, người đó du hành một mình*.

Một mình không phải là đơn độc, nhớ lấy điều đó. Một mình không phải là ẩn dật, nhớ lấy điều đó. Một mình là tình trạng một mình. Nó cực kì đẹp; nó là hồn nhiên bởi vì không có gì làm ô nhiễm nó, không có gì quấy rối nó, sao lãng nó. Nó là tĩnh lặng thuần khiết, nó là im lặng. Nó có âm nhạc của riêng nó.

Một khi bạn đã nghe thấy âm nhạc của cái một mình riêng của mình, bạn sẽ không thích âm nhạc nào khác. Thế thì mọi âm nhạc khác chỉ là tiếng ồn; dù được bài trí hay bao nhiêu, nó cũng chỉ là tiếng ồn.

Người đó không làm tổn thương cái gì. Người đó chưa bao giờ giết hại.

Điều không thể được với người đó là làm tổn thương hay giết hại, bởi vì bây giờ người đó biết rằng người đó không tách rời khỏi sự tồn tại, rằng không có ai khác cả. Tất cả đều là một, đó là một đơn vị hữu cơ. Chúng ta tất cả đều là sóng của cùng một đại dương. Làm tổn thương con sóng khác là làm tổn thương bản thân bạn. Điều đó cũng giống như đánh vào tay bạn, tay này đánh tay kia. Điều đó là ấu trĩ, điều đó là không lành mạnh. Đôi khi trẻ nhỏ làm điều đó. Nếu cái bàn làm chúng đau, chúng đánh mạnh vào bàn; chúng lại bị đau hơn, nhưng chúng thích thú. Chúng nghĩ chúng đang trừng phạt bàn.

Bất kì khi nào bạn trừng phạt ai đó bạn đang trừng phạt bản thân mình. Bất kì khi nào bạn hành hạ ai đó bạn đang hành hạ bản thân mình - bởi vì không có ai khác cả. Thầy biết điều đó. Đó không chỉ là niềm tin cho người đó, đó là kinh nghiệm của người đó. Đạt tới trung tâm riêng của mình người đó đã đạt tới trung tâm của toàn thể sự tồn tại.

Điều nền tảng này phải được nhớ: rằng khi có liên quan tới chu vi chúng ta tất cả đều khác nhau, nhưng khi có liên quan tới trung tâm chúng ta chỉ có một trung tâm. Một trung tâm đó bạn có thể gọi là Thượng đế hay chân lí hay niết bàn.

Người đó đi với tình yêu giữa nơi không có tình, với an bình và tách rời giữa những người đói và hay cáu kỉnh.

Người đó đi với tình yêu giữa nơi không có tình.... Công việc của ông ấy là khó khăn. Ông ấy đang nói cho các bồ tát của mình, làm cho họ nhận biết về gian truân của công việc của họ. Nó sẽ

không dễ dàng, nó sẽ không rẻ rúng, bởi vì người thức tỉnh phải đi vào trong những người đang ngủ say. Người có mắt phải sống cùng những người không có mắt. Trao đổi trở thành không thể được. Người đó nói điều này, họ hiểu cái gì đó hoàn toàn khác. Người đó cố giúp họ và họ cảm thấy bị xúc phạm. Người đó cố gắng theo mọi cách có thể được để cứu họ, nhưng họ nghĩ rằng người đó đang cố khai thác họ hay cái gì đó.

Mới mấy ngày trước, một người bạn từ Đức tới đã nhận tính chất sannyas. Tên anh ấy là Richard; tôi đã gọi anh ấy là Veet Richard. Richard nghĩa là "cứng rắn"; tên tiếng Đức giống như thế. Kì lạ, rằng tất cả các cái tên Đức tôi bắt gặp, hoặc chúng có nghĩa là "cứng rắn" hoặc chúng có nghĩa là "mạnh mẽ" hay chúng có nghĩa là "nam tính" hay chúng có nghĩa là "khoẻ như gấu" hay chúng có nghĩa là "bước đi của chó sói " - Wolfgang. Tôi bảo anh ấy, "Vượt ra ngoài cái cứng rắn của bạn đi. Veet nghĩa là vượt ra ngoài. Trở thành mềm mại, trở nên ít tính Đức đi một chút."

Và mới hôm nọ anh ấy đã viết một câu hỏi, nói, "Trong khi thầy cho tôi tính chất sannyas tôi đã nhìn vào vai thầy và tôi không thể tin được rằng 'Người này là thầy mình.'" Bây giờ, vai tôi có liên quan gì tới việc là thầy của tôi hay không? Đây là cái gì đó mới! Tôi đã bắt gặp hàng nghìn định nghĩa về thầy là gì, nhưng không Phật không Lão Tử không Zarathustra không Jesus, không ai đã từng nói gì về vai cả! Và anh ấy nhìn vào vai tôi, không nhìn vào mắt tôi - tôi đã yêu cầu anh ấy nhìn vào mắt tôi.

Nhưng đây là cách mọi sự là vậy. Khi bạn đi cùng những người đang ngủ say họ có ý tưởng riêng của họ. Thế thì, Veet Richard, đi tới Muhammad Ali đi! Tìm lực sĩ ngu xuẩn nào đó làm thầy bạn đi. Và bây giờ tôi tự hỏi - bất kì điều gì tôi đã nói với anh ấy, liệu có đáng nói với anh ấy không? Tôi đã đơn giản phí thời gian của tôi và thời gian của anh ấy. Không có khả năng nào cho bất kì trao đổi nào. Anh ấy đang trong thế giới riêng của mình; có thể anh ấy đang tìm Adolf Hitler hay ai đó khác. Tôi không phải là Adolf Hitler và tôi không là Muhammad Ali, nhưng anh ấy phải đang mang ý tưởng nào đó....

Mọi người đều mang ý tưởng nào đó - những ý tưởng kì lạ mọi người đang mang. Và tôi không thể hoàn thành được ý tưởng của bạn. Bạn không có tình thế và tôi cứ rót tình yêu của tôi lên bạn và dường như không có đáp ứng nào.

Mọi người viết cho tôi những bức thư xấu tới mức nếu bạn đi tới biết về những bức thư đó bạn sẽ đơn giản choáng. Bạn sẽ không có khả năng tin vào điều đó. Một người đàn bà mới hôm nọ đã viết, "Hoặc ông là thằng điên hoặc ông là thằng ngu!" Thưa bà, tôi không thể cùng là cả hai được sao? Có mâu thuẫn nào không? Không phải tất cả kẻ ngu đều điên, đúng, không phải mọi người điên đều ngu, đúng, nhưng có vài người cùng là cả hai. Tôi thuộc vào loại thứ ba đó. Và chắc chắn tôi phải điên rồi; bằng không sao tôi phải làm việc trên bạn? Và tôi phải là kẻ ngu rồi, tôi phải là kẻ ngu chứ; bằng không tôi đã không điểm đạo cho bà này vào tính chất sannyas. Bạn không thuộc vào chỗ này.

Nhưng vấn đề là, mọi người tới trong giấc ngủ, không có tình, và họ không thể thấy được giấc ngủ của họ, họ không thể thấy được cái không có tình của họ, họ không thể thấy được định kiến của họ.

Biết bao nhiêu câu hỏi đã tới từ các quí bà Anh và quí ông Anh nói rằng, "Quí bà Anh chỉ là huyền thoại và thầy không nên quan tâm thế tới huyền thoại. Nó không phải là thực tại - quí bà Anh không tồn tại ở đâu cả." Những cùng những người này lại tin rằng người Polack tồn tại, người Italy tồn tại, người Do Thái tồn tại; họ không phải là huyền thoại... bởi vì khi tôi kể chuyện cười về người Do Thái hay người Italy hay người Polack không quí bà hay quí ông người Anh nào viết cho tôi rằng đây là huyền thoại - chúng đều là thực tại.

Bây giờ, không người Do Thái nào, không người Italy nào, không người Polack nào viết thư cho tôi rằng quí bà Anh là huyền thoại. Sao chỉ người Anh viết thư cho tôi về điều đó? Bạn không thể thấy ra vấn đề sao? Và nếu nó là huyền thoại - và tôi biết nó là huyền thoại! - sao không tận hưởng nó? Sao trở nên lo nghĩ nhiều thế về nó? Ở đâu đó sâu bên dưới bạn tin nó

không phải là huyền thoại, bằng không thì tại sao? Cứ cười to và nó chấm dứt!

Nhưng mối bận tâm của bạn làm tôi nhận biết về sự kiện là quí bà Anh không tồn tại... Tôi biết điều đó! Tôi được bao quanh bởi các quí bà Anh! Tôi có nhiều quí bà Anh quanh mình hơn tôi có người Do Thái hay người Polack hay người Italy. Tôi biết nó là huyền thoại - nhưng huyền thoại hay!

Và một điều rất tốt về quí bà Anh: họ không bao giờ làm bạn thất vọng bởi vì từ chính lúc đầu họ là cái hộp-a băng-a. Điều đó phải được nói theo cách ca ngợi họ. Quí bà Italy bắt đầu bằng cái hộp-a xinh-a; chung cuộc, cuối cùng, bạn tìm ra, nhưng thế thì quá trễ rồi, rằng cô ấy không phải là cái hộp-a xinh-a, cô ấy là cái hộp-a băng-a. Nhưng quí bà Anh từ chính lúc ban đầu là rõ ràng; cô ấy chưa bao giờ làm thất vọng bất kì ai. Cô ấy thật thà, chân thành. Nếu bạn muốn cái hộp-a băng-a, đó là trách nhiệm của bạn.

Phật nói: *Người đó đi với tình yêu giữa nơi không có tình*.... Vâng, thầy phải đi vào giữa những người Polack và người Italy và người Do Thái, người Anh và người Pháp... và thầy phải đi cùng những người không biết gì về tình yêu, mặc dầu tất cả họ đều tin họ yêu. Và tình yêu của thầy khác biệt tới mức bạn không thể hiểu được tình yêu của thầy đâu. Tình yêu của thầy rất mát mẻ; với bạn nó dường như lạnh nhạt bởi vì bạn chỉ biết hai loại, lạnh nhạt hay nồng nhiệt. Bạn không biết loại thứ ba: mát mẻ, không lạnh không nóng.

Mát mẻ không phải là lạnh, nhớ lấy. Thầy không bao giờ lạnh nhạt, nhưng chắc chắn thầy không nồng nhiệt. Bạn biết tình yêu nồng nhiệt, đam mê, cường tráng, và bạn biết tình yêu đã chết, đã trở thành lạnh lẽo - hộp-a băng-a- mọi thứ đã trở thành đông cứng, nó là cái xác. Nhưng bạn không biết khả năng thứ ba: mát mẻ của tình yêu và tươi tắn của mát mẻ đó. Và mát mẻ có phẩm chất ngược đời trong nó. Nếu bạn so sánh nó với lạnh lẽo, thế thì nó là mát mẻ; nếu bạn so sánh nó với nồng nhiệt, thế thì nó là ấm áp. Nó đích xác ở giữa nơi ấm áp và mát mẻ là một. Thầy có ấm áp, cái chính là mát mẻ và có mát mẻ, cái chính là

ấm áp, nhưng điều đó là rất khó hiểu cho những người sống trong cực đoan.

Người đó đi với tình yêu giữa nơi không có tình, với an bình và tách rời.... Người đó yêu nhưng người đó không bao giờ bị gắn bó, và bạn không thể hiểu được tình yêu mà không bị gắn bó. Với bạn yêu và gắn bó bao giờ cũng được liên kết; bạn không thể nào giữ chúng tách rời được. Với bạn, yêu bao giờ cũng là gắn bó; gắn bó càng sâu, bạn càng nghĩ nó là tình yêu. Nhưng tình yêu của thầy là hoàn toàn tách rời. Thầy yêu, vậy mà thầy không bị nó trói buộc. Thầy yêu, nhưng thầy không trói buộc vào bạn. Bạn biết tình yêu tạo ra kích động. Tình yêu của thầy là hoàn toàn an bình; không có kích động. Nó không có liên quan gì tới lãng mạn cả.

Người đó đi… giữa những người đói.... Những người bao giờ cũng ham muốn nữa, Phật gọi họ là người đói, thường xuyên đói. Họ cứ tọng vào bản thân mình đủ mọi thứ và họ chưa bao giờ được thoả mãn. Cơn đói của họ là không thể hết được, cơn khát của họ là không thể dịu đi được. Bạn càng cho nhiều, họ càng muốn nhiều. Họ chưa bao giờ biết ơn.

Và hay cáu kỉnh. Và, tất nhiên, khi họ bao giờ cũng khao khát thêm nữa, họ cãi lộn lẫn nhau. Thầy chưa bao giờ càu nhàu, thầy chưa bao giờ đói. Thầy đầy hài lòng, hoàn toàn hài lòng, tuyệt đối hài lòng. Thầy đã đạt tới! Thầy không đòi hỏi cái gì. Do đó sự việc trở thành ngày một khó hơn cho bạn hiểu thầy.

Giống như hạt mù tạc trên đầu mũi kim hận thù đã rơi rụng khỏi người đó, cùng thèm khát, đạo đức giả và kiêu căng.

Điều quan trọng nhất cần nhớ là: những điều này đã rơi rụng khỏi thầy. Thầy đã không vứt bỏ chúng, chúng đã rơi rụng đi. Nếu bạn vứt bỏ chúng, chúng sẽ treo quanh bạn. Thầy đã không kìm nén chúng, thầy đã siêu việt lên trên chúng - và khác biệt là lớn lao. Nếu bạn kìm nén chúng, chúng bao giờ cũng sẽ ở cùng bạn. Nếu bạn kìm nén khao khát nó sẽ lan toả sâu xuống bên trong bản thể bạn như ung thư. Nếu bạn kìm nén đạo đức giả bạn sẽ tạo ra một loại đạo đức giả sâu hơn, có vậy thôi. Nếu bạn kìm nén tự kiêu bạn sẽ trở thành kẻ bản ngã ngoan đạo.

Cẩn thận về nó đi. Hàng triệu người bị lừa bởi điều này bởi vì kìm nén là dễ dàng, bất kì ai cũng có thể làm được nó. Nó không cần thông minh; nó chỉ cần chút ít ngu xuẩn bướng bỉnh, bạn phải khăng khăng và bạn phải ép buộc cái gì đó ở bên trong bản thân mình. Bạn phải đặt sức ép lên nó, bạn phải ngồi lên nó. Nhưng thế thì bạn sẽ gặp rắc rối. Nó bao giờ cũng có đó sôi lên, sẵn sàng bùng nổ bất kì khoảnh khắc nào.

Ba tu sĩ - một tổng giám mục, một giám mục và một tu sĩ khá trẻ, mới được phong chức - đứng trong tiền sảnh ở sân bay. Tổng giám mục bảo tu sĩ lấy vé trong khi họ trông hành lí.

Tu sĩ lại quầy bán vé, chú ý tới người đàn bà trẻ ăn mắc cám dỗ, quyến rũ đằng sau quầy. Lúc cô ta đi quanh tu sĩ, anh ta hoàn toàn bị si mê với cô ta và lắp bắp, "Tôi muốn mua ba vé đi Tittsburgh."

Bối rối và xấu hổ, anh ta chạy từ quầy về hai bạn đồng hành. Anh ta kể cho tổng giám mục, "Cha ơi, con lấy làm tiếc, con không thể lấy được vé. Hơn nữa, con đã phạm tội rồi... Con đã bị xác thịt cám dỗ!"

Tổng giám mục nói, "Con còn trẻ, con ta, và yếu đuối - chúng ta sẽ cầu nguyện cho vấn đề của con."

Tổng giám mục phái giám mục đi mua vé. Giám mục, mặc dầu không dễ dàng bị lay động niềm tin của mình, cũng hoàn toàn bị xao động bởi cái đẹp của người đàn bà trẻ. Ông ta nói với cô ấy, "Tôi phải xin lỗi về người em trẻ của tôi - anh ta còn trẻ. Bây giờ, tôi muốn mua ba vé đi Pittsburgh và tôi muốn tiền trả lại là núm vú và hào."

Bị choáng bởi lỡ lời của mình và hoàn toàn bị lúng túng tràn ngập, ông ta quay về với tổng giám mục mà không có vé.

Tổng giám mục bây giờ rất bực mình với cả hai tu sĩ và người đàn bà trẻ. Thế rồi ông ta đích thân đi lấy vé. Ông ta nói, "Tôi muốn mua ba vé đi Pittsburgh và tôi muốn tiền trả lại là nickel và hào."

Khi người đàn bà trẻ bắt đầu làm vé, tổng giám mục nói, "Nhìn vào cô... cô phải xấu hổ chứ. Làm sao cô dám bỏ nhà theo cách đó? Tại sao, vú cô không được che đậy và váy của cô hoàn toàn quá ngắn. Mọi đàn ông lại gần cô đều bị cám dỗ. Khi cô lên cõi

trời," ông ta nói, với giọng ngân lên cao, "Thánh Finger chắc chắn sẽ lay thánh Peter vì cô!"

Điều đó nhất định xảy ra. Do đó phật nói: *Giống như hạt mù tạc trên đầu mũi kim hận thù đã rơi rụng khỏi người đó....* Thầy đã không vứt bỏ nó hay kìm nén nó; nó đã rơi rụng theo cách riêng của nó. ... *cùng thèm khát, đạo đức giả và kiêu căng*.

Làm sao phép màu này xảy ra rằng những điều này rơi rụng đi theo cách riêng của chúng? Chúng rơi rụng đi theo cách riêng của chúng nếu bạn trở nên nhận biết hơn về chúng - không kìm nén mà nhận biết biết là cần thiết. Kìm nén làm cho chúng vô ý thức hơn và nguy hiểm hơn. Trở nên có ý thức hơn về chúng đi, quan sát chúng, thiền về chúng đi. Và khi bạn trở nên ngày một có khả năng quan sát mọi loại ý nghĩ trong tâm trí bạn, bạn sẽ trở nên ngày một tách rời khỏi chúng. Bạn sẽ đi tới biết rằng người quan sát là tách rời khỏi cái được quan sát, rằng chúng có đó như giao thông trên đường và bạn chỉ là khán giả. Chúng chẳng liên quan gì tới bạn, chúng không phải là một phần của bản thể bạn. Kìm nén chúng và chúng trở thành một phần của bản thể bạn. Kìm nén chúng và bạn trở nên ngày càng bị chúng kiểm soát. Bạn sẽ vẫn còn sợ cả đời mình nếu bạn kìm nén bất kì cái gì. Kìm nén tạo ra sợ hãi, bởi vì bạn biết nó có đó - bất kì cơ hội nào và nó có thể nảy sinh lần nữa.

Cách tiếp cận của tôi cũng là vậy: không kìm nén cái gì - quan sát. Không cái gì phải bị kìm nén, mọi thứ đều phải được quan sát. Chỉ bởi việc có tính quan sát mọi sự bắt đầu rơi rụng theo cách riêng của nó. Và thế thì có cái đẹp bởi vì im lặng tới với bạn, tĩnh lặng tới với bạn mà không bị ép buộc, không phải trau dồi.

Người đó không xúc phạm ai. Vậy mà người đó nói chân lí. Lời của người đó rõ ràng nhưng chưa bao giờ ác nghiệt.

Người đó không xúc phạm ai - người đó không thể thế được bởi vì mọi bạo hành đã biến mất khỏi người đó - nhưng *người đó nói chân lí*. Nếu chân lí xúc phạm bạn, thế thì người đó bất lực. Không có ý định xúc phạm bạn, nhưng nếu bạn sống trong dối trá thế thì chân lí xúc phạm. Về điều đó thầy không thể làm được gì, thầy phải nói chân lí. Thực tế, người đó chỉ nói chân lí; bằng không người đó không quan tâm tới việc nói gì với bạn.

Đứa trẻ sơ sinh rất yên tĩnh. Nó không bao giờ khóc hay cười khúc khích hay nói "Mẹ" hay "Bố."

Khi nó được ba tuổi, bố mẹ bắt đầu lo nghĩ, cứ tưởng nó có thể chẳng bao giờ nói được gì.

Cuối cùng, khi đứa trẻ lên bẩy, nó bỗng nhiên nói. Họ đang ngồi ăn trưa thì nó nói, "Không đủ mặn."

"Trời ơi!" mẹ nó kêu lên. Thế rồi bà ta hỏi, "Sao trong bẩy năm con không bao giờ nói ra một lời?"

"Dạ," đứa trẻ nói, "mãi cho tới bây giờ mọi sự đều
ổn cả!"

Thầy chỉ nói nếu cái gì đó sai; bằng không thầy giữ yên tĩnh, thầy vẫn còn im lặng. Thầy chỉ nói nếu cái gì đó sai. Nhưng điều đó có thể làm tổn thương bạn, điều đó có thể xúc phạm bạn. Chỉ ra cái gì đó sai với bạn dường như là xúc phạm bạn. Bạn thích được ca ngợi, không bị phê phán. Bạn thích được ủng hộ, không bị phê phán. Bạn thích rằng dối trá của mình nên được hỗ trợ, không bị phá huỷ. Nhưng về điều đó thầy không thể làm gì được. Thầy phải làm tan tành dối trá của bạn, thầy phải đem chân lí tới sự chú ý của bạn. Nếu chân lí gây tổn thương, thế thì đó là vấn đề khác; bằng không, thầy sẽ không có ý định gây tổn thương bất kì ai. *Lời của người đó rõ ràng nhưng chưa bao giờ ác nghiệt.*

"Bữa tiệc nhà Bà Hasting thế nào?" Quận công
Peter được hỏi.

Với thoáng nhìn đãng trí, xa xăm trong mắt, ông ấy nói, "Có súp ấm như rượu, có rượu cổ như gà, có gà mềm như trinh nữ và có trinh nữ sẵn lòng như quí bà, nó đã là bữa tiệc lớn!"

Thầy sẽ không nói quanh co thế. Thầy sẽ đơn giản nói nó rõ ràng, mặc dầu thầy không ác nghiệt. Nhưng thầy có thể có vẻ ác nghiệt với bạn - đó là vấn đề của bạn. Thầy bao giờ cũng hiền dịu, và nếu đôi khi thầy có vẻ ác nghiệt với bạn, suy ngẫm về điều đó đi, tại sao thầy có vẻ ác nghiệt với bạn. Có thể cái gì đó ở bên trong bạn bắt đầu giày vò, cái đó bắt đầu gây đau. Có thể có vết thương bên trong bạn mà bạn đã che giấu và thầy đánh vào vết thương đó. Thầy phải đánh vào vết thương của bạn. Thầy phải kéo mủ ra khỏi bản thể bạn. Điều đó gây đau. Thầy là nhà giải phẫu.

Bản thân Phật đã nói đi nói lại: Ta không phải là người thuyết giảng mà là thầy chữa.

Bất kì cái gì không phải của người đó

Người đó từ chối,

Tốt hay xấu, lớn hay nhỏ.

Điều đó đích xác là định nghĩa của thiền theo Phật và theo các chư phật khác nữa. Quan sát tâm trí bạn, và bất kì cái gì không phải là của bạn, dù nó tốt hay xấu, lớn hay nhỏ, đừng bị đồng nhất với nó, đừng chấp nhận nó, cứ từ chối.

Ở phương Đông phương pháp này được gọi là - ngay cả trước Phật nó đã được gọi là - *neti, neti*, không cái này không cái nọ. Cứ nói rằng "Mình không là cái này, mình không là cái này, mình cũng không là cái kia." Cứ bác bỏ bên trong bản thể bạn bất kì cái gì bạn có thể quan sát, bạn không là nó.

Dần dần, dần dần khử bỏ tất cả những cái bạn không là, một ngày nào đó duy nhất cái còn lại là bạn. Ngày đó là ngày của hân hoan lớn lao. Thế thì người quan sát quay về bản thân mình. Không cái gì khác để quan sát, nó bắt đầu quan sát bản thân mình. Không cái gì khác để nhìn, nó bắt đầu nhìn bản thân mình. Đó là khoảnh khắc bạn trở thành người thấy. Đó là khoảnh khắc trí huệ của bạn bùng nổ. Đó là khoảnh khắc khi bóng tối biến mất và chỉ có ánh sáng và ánh sáng và không cái gì khác.

Người đó không muốn gì từ thế giới này và không muốn gì từ thế giới tiếp.

Người đó tự do.

Một khi bạn biết rằng tất cả những cái tâm trí chứa đều không phải là bạn, tất cả những cái tâm trí khắc hoạ đều không phải là bạn, tất cả những cái tâm trí khao khát đều không phải là bạn, bạn trở nên tự do.

Dần dần, dần dần ham muốn biến mất. Thấy rằng tất cả ham muốn về căn bản đều chấm dứt trong thất vọng, thấy nó theo cách riêng của bạn - không phải bởi vì tôi nói nó hay Phật nói nó - thấy nó theo cách riêng của bạn, ham muốn bay hơi. Bạn được bỏ lại không có ham muốn nào và không có khói của ham muốn. Ngọn lửa của nhận biết của bạn bùng cháy sáng, và tự do là hương thơm của việc nở hoa nhận biết đó.

Bình thường chúng ta sống như robot. Bình thường chúng ta sống một cách máy móc. Chúng ta không có ý thức chút nào, mặc dầu chúng ta tin rằng chúng ta có ý thức. Chúng ta không có ý thức chút nào. Và bởi vì chúng ta không ý thức, nếu chúng ta vứt bỏ ham muốn thế giới này, thế thì chúng ta bắt đầu ham muốn cái gì đó trong thế giới khác. Điều đó tuyệt đối khôi hài.

Nhìn cái gọi là thánh nhân và mahatma ham muốn cùng điều họ đã vứt bỏ ham muốn trong thế giới này, nhưng bây giờ họ đang ham muốn cùng điều đó ở thế giới khác.... Người Mô ha mét giáo tin rằng trong thiên đường của họ có những dòng suối rượu. Bây giờ điều này dường như rất phi logic! Ở đây rượu là tội lỗi và ở đó nó là phần thưởng - phần thưởng cho mọi đức hạnh của bạn. Và bạn không phải đi tới quán rượu - suối chảy mọi nơi! Ở đây đàn bà là địa ngục và đàn bà phải bị từ bỏ, còn ở kia...?

Trong thiên đường Hindu đàn bà đẹp có sẵn, bao giờ cũng trẻ trung, kẹt lại ở mười sáu tuổi; họ không trưởng thành ra ngoài điều đó. Thực tế, tôi bao giờ cũng tự hỏi làm sao họ tới được mười sáu tuổi! Họ phải được sinh ra mười sáu tuổi từ bụng mẹ. Vì thế thì họ đã không lớn lên. Và họ có thân thể bằng vàng - vàng khối, dường như vậy! Và không phải là vàng Mĩ đâu, lưu tâm vào, vàng ròng, vàng hai mươi bốn carat! Và mắt họ được làm bằng ngọc lục, ngọc lục thuần khiết. Và thân thể họ không vã mồ hôi tất nhiên rồi, làm sao họ có thể vã mồ hôi được? Nếu thân thể họ được làm bằng vàng khối thì không thể nào vã mồ hôi được. Họ có thể tan chảy trong nhiệt độ, nhưng họ không thể vã mồ hôi!

Ở đây đàn bà phải bị từ bỏ. Và kinh sách Hindu nói: Đàn bà là cánh cửa xuống địa ngục. Và ở kia các mahatma được cung cấp các *apsaras* đẹp, đàn bà đẹp. Đây là cái loại vô nghĩa gì vậy?

Và cùng điều đó là trường hợp cho mọi tôn giáo. Bởi vì vào thời của Mohammed khi Koran được viết ra, đồng dục là rất thịnh hành ở các nước A rập, việc cung cấp được thực hiện cho cả những nam đồng dục nữa! Trong thiên đường của người Mô ha mét giáo không chỉ đàn bà đẹp có sẵn mà con trai đẹp cũng có sẵn nữa. Họ chưa bao giờ mọc râu mép, họ bao giờ cũng còn như cũ - trẻ

trung. Bây giờ ở đây, trong mọi nước Mô ha mét giáo, đồng dục là một trong những tội lớn nhất. Người đồng dục phải bị chặt đầu, cái chết là hình phạt. Bạn không thể thấy cái ngớ ngẩn này sao? Trong thiên đường bạn sẽ được cung cấp đủ loại con trai đẹp! Tôi không chống lại đồng dục, tôi đơn giản chống lại cái ngớ ngẩn này. Điều đó hoàn toàn tốt, hào phóng - nhưng thế thì sao bạn lại chống nó ở đây?

Đó là tâm trí ngu xuẩn, vô ý thức của con người. Người đó sẵn sàng buông bỏ cái gì đó trong thế giới này, nhưng thế rồi người đó đi sang cực đoan kia.

Người đó bỏ nó ở đây, người đó từ bỏ nó ở đây, và người đó bắt đầu yêu cầu nó ở cõi bên kia - vẫn cùng điều đó. Vấn đề không thay đổi. Từ một vấn đề này người đó chuyển sang vấn đề khác, từ một ham muốn này sang ham muốn khác.

Một người đàn bà Italy béo tốt, tròn mông tới văn phòng bác sĩ cùng chồng mình. "Chồng tôi không ỉa- a!" cô ấy kêu lên.

Bác sĩ cho cô ấy một chai nhỏ dầu gan cá, nói, "Đưa cho anh ấy đêm nay và anh ấy sẽ khỏi ngày mai."

Nhưng hôm sau người đàn bà quay lại và nói, "Chồng tôi không ỉa-a!"

Thế là bác sĩ cho cô ấy một cái chai to hơn với cùng chỉ dẫn.

Ngày hôm sau người đàn bà lại trở lại: "Chồng tôi không ỉa-a!"

Bác sĩ cuối cùng cho cô ấy một chai dầu gan cá khổng lồ. Ngày hôm sau người đàn bà lại quay lại.

"Bác sĩ ơi, bác sĩ ơi," cô ấy kêu, "không còn chồng nữa, chỉ cứt-a!"

Nhưng vấn đề còn lại; bây giờ nó là cực đoan khác.

Người tìm kiếm chân lí phải rất quan sát không đi từ nhà tù này sang nhà tù khác, từ ham muốn này sang ham muốn khác. Người đó phải rất tỉnh táo và nhận biết. Người đó phải tự hoá giải tự động hoá cho mình.

Người đó phải trở thành con người, không tiếp tục như cái máy. Bạn được sinh ra như cái máy, và chừng nào bạn còn chưa làm nỗ lực lớn, bạn sẽ vẫn còn là cái máy và bạn sẽ chết đi

như cái máy. Làm mọi nỗ lực để trở nên nhận biết sao cho bạn không còn là máy nữa đi. Thế thì con người thực được sinh ra.

Một chàng cao bồi miền Tây hoang dã mua một con ngựa của một tu sĩ địa phương. "Con ngựa này rất đặc biệt," tu sĩ giải thích. "Khi anh hô, 'Lạy trời' con ngựa này sẽ bắt đầu phi như điên và cách duy nhất dừng nó lại là nói, 'Amen!'"

Ngay lập tức người này nhảy lên lưng ngựa và hô, "Lạy trời!"

Anh ta bắn đi như tên ngang qua sa mạc. Bỗng nhiên anh ta trở nên nhận biết về hẻm núi dốc đứng đằng trước mình. "Chết tiệt! Mình quên mất lệnh kia rồi," anh ta nói. "Mình sẽ làm cách nào để làm chậm con ngựa điên này lại?"

Nguyền rủa và chửi thề, anh tiến tới hẻm núi dốc đứng, và vào khoảnh khắc cuối anh ta nhớ ra: "Amen!" Và ngay trên hẻm núi con ngựa đứng im.

Run rẩy và được nhẹ người, nước mắt trào ra từ mắt, chàng cao bồi nhìn lên trời và nói, "Lạy trời!"

Đủ cho hôm nay.

Chương 4 Âm nhạc tới gần nhất

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Có thực khó thế cho người đã thức tỉnh làm việc với chúng tôi những người mù như Phật Gautama nói?

Aseema, vâng, điều đó thậm chí còn khó hơn Phật Gautama nói, bởi vì con người bây giờ đã trở thành mù hơn nhiều so với người đó trước đây đã từng vậy - người đó đã trở nên thông thái hơn. Đó là cái mù của người đó. Bây giờ người đó sống dưới ảo tưởng rằng người đó biết và đó là ảo tưởng lớn nhất trong tất cả. Một khi bạn bắt đầu tin rằng bạn biết, công việc của người thức tỉnh trở thành gần như không thể được.

Người thức tỉnh có thể làm việc dễ dàng chỉ khi bạn sẵn sàng chấp nhận sự kiện là bạn không biết gì, rằng tri thức của bạn là vay mượn, rằng nó đơn thuần là thông tin, rằng nó không phải là việc nở hoa bên trong nào của bản thể bạn, rằng nó không phải là âm nhạc của riêng bạn, rằng nó không phải là kinh nghiệm riêng của bạn. Một khi người ta chấp nhận điều này, mọi sự trở thành rất dễ dàng. Chính việc chấp nhận dốt nát là bắt đầu của tính đệ tử.

Nhưng khi thời gian đã trôi qua, con người đã tích luỹ ngày một nhiều tri thức, tâm trí người đó đã trở nên ngày một có khả năng ghi nhớ. Người đó đã trở thành cuốn từ điển bách khoa toàn thư biết đi. Ngày nay con người biết nhiều hơn bao giờ, do đó khó khăn ngày nay còn lớn hơn trước đây.

Mắt mù tỉ lệ với trọng lượng của tri thức bạn mang. Trẻ con không mù. Đứa trẻ càng trẻ, nó càng nhìn rõ ràng hơn, rõ ràng hơn nhiều. Cảnh quan của nó là khác toàn bộ với cái gọi là người lớn.

Mới hôm nọ có một bức thư từ một thanh niên ở Đức. Một tháng trước anh ta cũng đã viết - rằng anh ta muốn trở thành sannyasin. Anh ta chỉ mới mười sáu tuổi cho nên tôi bảo anh ta,

"Bạn hỏi bố mẹ bạn, xin phép họ đi; bằng không họ sẽ tạo ra khó khăn cho bạn. Nếu họ cho phép, bạn được đón chào."

Câu trả lời của anh ta đã tới và điều anh ta nói là cực kì hay. Anh ta nói, "Thưa Thầy kính yêu, bố mẹ tôi sẽ không bao giờ hiểu thầy đâu. Chúng tôi đã đi xem phim về đạo tràng của thầy - tôi là người duy nhất trong gia đình hiểu nó. Bố và mẹ tôi tuyệt đối không có khả năng hiểu nó, nó tất cả là gì. Và tôi sợ rằng nếu tôi trở thành người lớn giống họ thì tôi có thể bỏ lỡ cơ hội này. Hơn nữa," anh ta nói, "tôi nhuộm mọi quần áo của tôi thành mầu da cam cho nên tôi sẵn sàng là một nửa sannyasin - chỉ cần thêm vòng mala nữa thôi."

Anh ta nói, "Tôi hiểu hoàn toàn bộ phim nhưng bố mẹ tôi đơn giản bị lẫn lộn về nó. Tôi đã cố gắng giải thích nó cho họ, nhưng họ dường như không có khả năng hiểu." Anh ta cũng nói, "Tôi sợ rằng nếu đây là điều xảy ra khi người ta trở thành người lớn, thế thì tôi có thể bỏ lỡ cơ hội trở thành sannyasin. Cho nên xin thầy gửi mala ngay cho tôi trước khi tôi trở nên mù!"

Đứa trẻ không bị nặng gánh bởi tri thức. Bạn phải trở thành đứa trẻ lần nữa; thế thì công việc của vị Phật là rất đơn giản. Nó là công việc đơn giản nhất trên thế giới - bởi vì Phật không định làm cho bạn thành đạt cái gì đó, ông ấy đơn giản giúp bạn nhìn điều đã là hoàn cảnh. Cái gì còn có thể đơn giản hơn?

Nhưng người lớn thực sự mù, điếc hoàn hoàn. Tim họ đóng, họ không thể cảm được, họ bị treo trong đầu, và trao đổi với vị Phật bạn cần trái tim cởi mở. Mọi người đều bị bao bọc trong ý nghĩ của họ, nhiều tới mức họ sống trong thế giới riêng của mình, liên tục bị cầm tù trong các ý thức hệ của họ, lời của họ. Bạn không thể nói với họ được. Bạn nói điều này và họ lập tức hiểu cái gì đó khác.

Mới hôm nọ tôi nhận được bức thư đề ngày18 tháng tư, từ Ritz Hotel, Mysore:

"Thưa ngài,

Tôi rất bực mình vì một trong những người thành tâm của ngài ở trong khách sạn này, một người bạn của Swami Anand Hasyo, thông báo cho tôi rằng ngài chế giễu tổng thống mới của chúng

tôi, Đức Canon Chuối, trong điệu vũ Sufi hàng ngày của ngài. Tôi được kể rằng người sùng kính ngài được dạy hát: 'Bạn là quả chuối của tôi.' Điều này là rất bất kính. Làm sao ngài thích điều đó nếu ở Zimbabwe chúng tôi dạy mọi người hát, 'Bạn không phải là Bugwan của tôi'? Tin rằng ngài sẽ giải quyết vấn đề này không chậm trễ...."

Bài hát là thế này:

"Bạn có thể rơi vào tình yêu với ngôi sao, Bạn có thể rơi vào tình yêu với cây.

Tôi yêu bạn như cách bạn đang là. Bạn là điều bí ẩn với tôi."

Hay, nếu bạn tình của bạn có vẻ nghiêm chỉnh, nói "chuối" thay vì "bí ẩn với tôi."

Điệu vũ Sufi này đã từng diễn ra trong nhiều năm, còn anh chàng này, Đức Chuối, mới trở thành tổng thống vào ngày 7 tháng này, chỉ mới một tuần trước. Thực tế quốc gia Zimbabwe mới được một tuần duy nhất. Ngày 11 tháng tư ông ta trở thành tổng thống được bầu, ngày 17 tháng tư ông ta thực tế trở thành tổng thống. Chúng tôi đã dùng từ 'chuối' trong nhiều năm rồi; nó chẳng liên quan gì tới Đức Chuối cả.

Người viết bức thư cũng đã gửi một tấm hình của Đức Chuối - và ông ta trông hệt quả chuối, cho nên tôi có thể hiểu rất rõ tại sao anh ta nổi giận!

Bây giờ anh ta nên tới liên hợp quốc để đổi tiếng Anh; chuối không nên được gọi là chuối nữa. Và bạn sẽ làm gì với cách diễn đạt "Anh ta đã đi chuối"? Bây giờ bạn sẽ phải nói, "Anh ta đã đi tới Đức Chuối." Điều đó sẽ phù hợp hơn nhiều. Tất cả các chuối khác sẽ rất hạnh phúc.

Bây giờ, những người ngu này ở khắp thế giới.... Và bạn sẽ tin tên của người này là gì? Tên người đó là Israel Cà chua!

Bây giờ tôi đang đợi bức thư nào đó tới từ Michael Khoai tây! Tôi thực sự lo nghĩ về toàn thể vấn đề. Tôi thích chuối, tôi thích cà chua, tôi thích khoai tây. Bây giờ ăn chúng sẽ có nghĩa là bạn là kẻ ăn thịt người!

Tôi lập tức đi vào trong vườn và hỏi một bụi chuối, "Các bạn nghĩ gì? Tôi phải làm gì?" Chuối cũng xấu hổ thế chúng không nói ra một lời. Tôi lay chúng và tôi nói, "Bạn phải nói cái gì

đi chứ!" Chúng nói, "Chúng tôi rất tiếc, nhưng thỉnh thoảng chuối sa ngã.... Nhưng người này đã sa ngã quá nhiều! Xin đừng đưa anh ta vào gia đình chúng tôi. Không chuối nào khác đã từng là chính khách trước đây. Vâng, chúng tôi đã sa ngã và chúng tôi đã phạm nhiều sai lầm trước đây, nhưng điều này là quá thể. Chúng tôi cảm thấy xấu hổ!"

Tôi đã hỏi cà chua, và chúng là những người hồn nhiên thế - chúng trông có tính thiền thế, gần như các Thiền sư đang ngồi im lặng, không làm gì. Và chúng tất cả đều cười và chúng nói, "Đừng lo nghĩ. Cứ tiếp tục ăn chúng tôi đi. Đó là cách duy nhất để chúng tôi trở thành chư phật!"

Và anh ta nói, "Làm sao ngài thích điều đó được nếu ở Zimbabwe chúng tôi dạy mọi người hát, 'Bạn không phải là Bugwan hay Bhagwan của tôi'?" Tôi sẽ thích điều đó - xin cứ làm điều đó đi! đằng nào thì nếu người của bạn bắt đầu nhớ tới tôi, điều đó sẽ là đủ tốt. Thực tế, các trẻ con sannyasin của tôi đã gọi tôi là Bugwan rồi, và điều đó có vẻ hay thế! Nó còn hay hơn Bhagwan nhiều - chẳng có gì sai với nó cả.

Nhưng anh chàng này đã không cho địa chỉ của mình; bằng không tôi đã nghĩ gửi cho anh ta câu trả lời của tôi! Và những người này có trên khắp thế giới.

Bây giờ các sannyasin Nam Phi của tôi sẽ rất, rất hạnh phúc bởi vì họ cứ viết đi viết lại cho tôi, "Thưa Thầy kính yêu, thầy chưa bao giờ nói điều gì về Nam Phi cả." Veena, Vidya, Veetrag, họ tất cả đều lo nghĩ bởi vì tôi đang nói về người Italy và người Do Thái và người Anh, và chẳng có gì được nói về Nam Phi cả. Anh Cà chua này đã cho tôi cơ hội để nói cái gì đó.

Bác sĩ khuyên một người Mĩ chạy bộ mười dặm một ngày trong hai tuần lễ.

Anh chàng này báo cáo rằng anh ta cảm thấy tốt; phàn nàn duy nhất của anh ta là ở chỗ anh ta đi xa nhà một trăm bốn mươi dặm!

Một người châu Phi, khi xin một chỗ làm chân chạy ở một ngôi nhà thôn quê, được bà chủ yêu cầu vén ống quần lên để cho bà ấy có thể chắc chắn liệu chân anh ta có đủ cân đối khi mặc quần cộc lễ phục không. Anh ta làm như vậy. Rồi bà

ấy dường như được thoả mãn nhưng yêu cầu cho xem món quà tạ ơn của anh ta.

"Và điều đó," anh ta nói, vừa thuật lại biến cố này, "là chỗ tôi đã phạm sai lầm lớn và làm hỏng mọi thứ!"

Hiểu không?

"Sao ông giận thế?" bác sĩ tại nhà hộ sinh hỏi ông bố châu Phi. "Ông đáng phải tự hào rằng người vợ đáng yêu của ông đã sinh đôi."

"Ô ấy à," người châu Phi nhăn nhó hầm hè. "Cứ đợi cho tới khi tôi tìm ra thằng cha kia đã!"

Trung sĩ người châu Phi ra lệnh cho toàn thể đại đội giơ chân phải lên. Một lính quân dịch lẫn lộn giơ nhầm chân trái lên. Trung sĩ nhìn dọc hàng và thấy chân trái giơ lên của một lính ngay bên cạnh chân phải giơ lên của tân binh bên cạnh anh ta. "Ai là kẻ tinh khôn ở giữa hàng quân đấy," ông ta rống lên, "ai giơ cả hai chân?"

Và với ông Cà chua tôi muốn nói rằng tôi không có kính trọng gì các chính khách đâu; dù họ là người châu Phi hay người Mĩ hay người Ấn Độ hay người châu Âu, chẳng thành vấn đề.

Một kẻ ăn thịt người chạy xô về làng mình để lan truyền tin rằng một nhóm đi săn đã bắt được một chính khách.

"Tốt," một trong những kẻ ăn thịt người nói. "Tôi bao giờ cũng muốn thử món bánh mì kẹp thứ vớ vẩn."

Ba nhà giải phẫu ở tiệm rượu, tán gẫy về kinh nghiệm của họ.

Người thứ nhất nói, "Một anh chàng tới tôi đã bị tai nạn xe hơi và mất cả hai chân. Tôi chữa cho anh ta và hôm nay anh ta là vận động viên chạy vô địch."

"Úi giời," người thứ hai nói. "Tôi có một bệnh nhân một lần bị tầu hoả đâm và thân thể anh ta hoàn toàn bị rời ra thành từng mảnh. Chúng tôi đã giải phẫu cho anh ta và hôm nay anh ta là vũ công nổi tiếng."

"Chưa là gì cả," người thứ ba nói. "Một anh chàng tới tôi - tay là chuyên gia phá bom. Một hôm bom nổ và tất cả những gì họ tìm thấy là lỗ đít và đôi tai... ngày nay anh ta là tổng thống!"

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi là nhạc sĩ và tôi đã bắt gặp nhiều thầy dạy nhạc trong những năm qua. Nhưng bây giờ dường như là tôi đã không chỉ tìm thấy thầy mà còn tìm thấy thầy dạy nhạc tối thượng. Có lẽ đó là cùng một điều chăng? Và thầy có thể nói cái gì đó cho chúng tôi về âm nhạc và thiền được không?

Harisharan, âm nhạc tới gần thiền nhất đấy. Âm nhạc bao giờ cũng hướng tới thiền và là cách hay nhất. Thiền là nghệ thuật của việc nghe âm thanh vô âm, nghệ thuật của việc nghe âm nhạc của im lặng - điều Thiền nhân gọi là tiếng vỗ tay của một bàn tay. Khi bạn hoàn toàn im lặng, không một ý nghĩ thoáng qua tâm trí bạn, thậm chí không có một gợn cảm giác nào trong trái tim bạn. Thế thì bạn bắt đầu, lần đầu tiên, nghe thấy im lặng.

Im lặng có âm nhạc của riêng nó. Nó không chết, nó sống động lắm, nó cực kì sống động. Thực tế, không cái gì sống động hơn im lặng.

Âm nhạc giúp bạn từ bên ngoài để rơi vào hoà điệu với cái bên trong. Âm nhạc là phương tiện; nó được chư phật phát minh ra. Tất cả những cái đẹp trong thế giới này, tất cả những cái có giá trị trong thế giới này bao giờ cũng được các chư phật khám phá ra. Chỉ họ mới có thể khám phá ra bởi vì họ đã du hành vào xứ nội tâm, cái bên trong, vũ trụ không thể đo được. Bất kì cái gì họ đã tìm thấy trong thế giới bên trong, họ đã cố gắng làm cái gì đó tương tự ở bên ngoài cho những người chỉ có thể hiểu được cái khách quan, người còn chưa có khả năng đi vào trong lãnh thổ của bản thể riêng của mình, người thậm chí còn chưa nhận biết rằng có thế giới bên trong. Phương cách có thể được tạo ra ở bên ngoài sẽ có thể có tác dụng.

Nghe âm nhạc lớn bạn bỗng nhiên trở nên im lặng

- không nỗ lực nào. Rơi vào hoà điệu với âm nhạc bạn mất đi bản ngã của mình mà không phải nỗ lực gì. Bạn trở nên thảnh thơi, bạn rơi vào trong nghỉ ngơi sâu sắc. Bạn tỉnh táo, thức tỉnh, vậy mà vẫn say một cách tinh vi.

Có lần chuyện xảy ra:

Một nhạc sĩ lớn tới triều đình của nhà vua. Nhạc sĩ này phải đã là một bậc thầy thức tỉnh, phải đã là vị phật. Ông ấy nói với

nhà vua, "Ta sẽ chơi trên nhạc cụ của ta, nhưng bệ hạ sẽ phải hoàn thành điều kiện của ta. Chừng nào điều kiện này còn chưa được hoàn thành ta không thể chơi được."

Nhà vua nói, "Dù điều kiện là bất kì cái gì, nó sẽ được hoàn thành. Ông nói điều đó đi." Nhà vua chưa bao giờ nghĩ điều kiện có thể là gì: "Có thể ông ta sẽ đòi nhiều tiền đây - điều đó có thể được cho dễ dàng - hay với ân huệ nào đó khác cũng có thể được cho dễ dàng." Nhà vua đã từng chờ đợi con người này lâu rồi.

Nhưng điều kiện lại rất lập dị. Điều kiện này là: "Trong khi ta đang chơi nhạc không ai được chuyển động đầu mình. Nếu bất kì ai chuyển động đầu, đầu người đó sẽ bị chặt. Cho nên khán giả phải được thông báo trước rằng mọi người phải biết là họ đang chơi với lửa. Nếu họ bắt đầu chuyển động đầu trong hoà điệu với âm nhạc, thế thì họ sẽ mất đầu - làm điều đó thành rõ ràng cho mọi người tới. Và bao quanh khán giả để ít nhất một nghìn lính với kiếm tuốt trần để cho mọi người vẫn còn nhận biết và không bao giờ quên."

Nhà vua quan tâm thế tới việc nghe nhạc sĩ này - ông ấy đã nghe nói về nhạc sĩ này trong nhiều năm và ông ấy không sẵn sàng đánh mất cơ hội này ngay cả với cái giá này. Tất nhiên, bất kì cái gì nhạc sĩ yêu cầu cũng đơn giản điên rồ, nhưng nhà vua phải đồng ý. Nhà vua nói, "Thôi được, điều kiện của ông sẽ được hoàn thành."

Cả kinh thành được thông báo. Hàng nghìn người định tới, nhưng bây giờ họ sợ - chỉ một nghìn người tới nghe nhạc sĩ này. Ngay cả thấy một nghìn người tới, nhà vua cũng kinh ngạc: "Nhiều người yêu thế, những người liều cả mạng sống của họ!" Và một nghìn lính đang đứng đó với kiếm tuốt trần. Lần nữa lời tuyên bố lại được nhắc, "Các vị phải nhớ và luôn nhìn vào những lưỡi kiếm này - chúng thường trực dành cho các vị. Không ai có thể thoát được." Và có những người đứng đó ghi chép - bất kì ai lắc đầu, chuyển động đầu, sẽ không còn sống mà về nhà.

Nhạc sĩ bắt đầu chơi nhạc, và ông ấy quả là bậc thầy! Sau chỉ vài phút, vài cái đầu bắt đầu chuyển động hoà điệu với âm nhạc của bậc thầy. Nhà vua rất sợ hãi. Ông ấy thấy những

cái đầu chuyển động, lắc lư - mọi người trở nên say sưa. Bản thân ông ấy cũng sợ cho đầu của mình! Nhưng một ham muốn mãnh liệt dâng lên trong ông ấy nữa, ông ấy không thể cưỡng lại được điều đó. Bản thân ông ấy bắt đầu chuyển động đầu mình, ông ấy quên tất cả về điều đó. Nói gì tới khán giả? Những người đang đứng với kiếm tuốt trần, nhiều người trong số họ bắt đầu chuyển động đầu và kiếm của họ cũng lay động!

Hoàng hậu rất đỗi lo âu. Bà ấy thấy rằng có hàng trăm người bị giết một cách không cần thiết. Nhưng chẳng chóng thì chầy gần như mọi người đều say sưa với âm nhạc của ông ấy.

Khi ông ấy kết thúc vào nửa đêm, những người phải báo cáo, họ đã báo cáo rằng "Không một người nào còn không lắc lư, và chúng tôi rất tiếc phải nói rằng chúng ta tất cả đều trong danh sách!"

Nhà vua nói, "Bây giờ, thưa thầy, thầy muốn gì? - tất cả những người này đều bị giết, bị sát hại sao? Ta cũng trong danh sách, vợ ta cũng trong danh sách, toàn thể triều đình của ta cũng trong danh sách!"

Thầy cười và thầy nói, "Ta chờ đợi những người này đấy. Đây là những người đúng mà ta có thể chơi nhạc cho nghe. Quên mọi thứ về điều kiện đi! Đó chỉ là phương cách để ngăn cản những người không sẵn sàng mạo hiểm mạng sống của họ, đó là để ngăn cản những kẻ hèn nhát. Đây là những người ta sẽ chơi nhạc cho. Và không chỉ hôm nay - ta sẽ ở lại thành phố này trong nhiều tháng vì đây là những người của ta. Họ đã quên cả mạng sống của mình, hay cho dù họ có nhớ thì họ cũng không thể cưỡng lại được. Niềm vui mênh mông tới mức họ sẵn sàng đi, cho dù với mạo hiểm; họ hoàn toàn nhận biết. Đây là những người mà ta tồn tại vì họ bởi vì đây là những người có thể quay vào bên trong. Họ đầy nhận biết và vậy mà còn say."

Và đó là toàn thể bí mật của thiền. Điều ngược đời biến mất - ngược đời giữa say và nhận biết. Và kinh nghiệm đầu tiên của nó có thể xảy ra trong âm nhạc dễ dàng hơn ở bất kì cái gì khác. Âm nhạc, nhảy múa... tất cả đều là phương cách, được những bậc thầy đã thức tỉnh vĩ đại phát hiện ra. Chúng đã rơi vào những bàn tay sai.

Là thầy giáo dạy nhạc là một điều - người đó có thể dạy bạn kĩ thuật. Tôi không phải là thầy giáo dạy nhạc - tôi không thể dạy bạn kĩ thuật được - nhưng tôi có thể giúp bạn nghe âm nhạc bên trong, và đó là âm nhạc thực.

Ở Trung Quốc họ có câu ngạn ngữ: "Khi nhạc sĩ trở nên hoàn hảo người đó vứt nhạc cụ đi" - bởi vì chúng không còn được cần tới nữa. Người đó có thể nhắm mắt, người đó có thể tự điều chỉnh mình bên trong và người đó có thể nghe âm nhạc đã có đó rồi và bao giờ cũng có đó. Và khi cung thủ trở nên hoàn hảo người đó vứt cung và tên đi; không cần tới chúng.

Bất kì khi nào bất kì nghệ thuật nào hoàn hảo nó đều chấm dứt trong thiền - nó phải chấm dứt trong thiền. Nếu nó không dẫn bạn tới thiền thế thì cái gì đó đã đi sai.

Đó là lí do tại sao nhiều nghệ thuật hiện đại không phải là nghệ thuật, nó là không lành mạnh. Nhiều âm nhạc hiện đại không phải là âm nhạc; nó đơn giản làm cho bạn kích dục. Nó là cái đối lập của âm nhạc thực. Âm nhạc thực giúp bạn siêu việt lên trên sinh học của mình, sinh lí của mình, tâm lí của mình. Âm nhạc thực đưa bạn tới thế giới của cõi bên kia - điều Phật gọi là bờ xa hơn, thậm chí bên kia cõi bên kia.

Gurdjieff hay gọi nghệ thuật thực là "nghệ thuật khách quan." Nghệ thuật hiện đại không phải, theo một nghĩa nào đó, là nghệ thuật khách quan. Trong quá khứ các bậc thầy thức tỉnh đã dùng đủ mọi loại phương cách: hội hoạ, điêu khắc, âm nhạc, nhảy múa, kịch. Mọi loại phương cách đều được dùng để giúp bạn, bởi vì có những kiểu người khác nhau có thể được giúp đỡ theo những cách khác nhau: ai đó qua âm nhạc, ai đó qua hội hoạ, ai đó qua thơ ca.

Và đó là chức năng của tôi ở đây: để tạo ra phật trường, công xã nơi mọi loại phương cách đều được dùng. Nhưng mục đích là một, mục đích là đơn giản, hướng tới một điểm. Tất cả các con đường đều dẫn bạn tới cùng một mục đích - tới bản thể bên trong riêng của bạn.

Harisharan, bạn đã tới đúng chỗ rồi. Tôi không phải là thầy dạy nhạc bởi vì tôi không dạy bạn kĩ thuật nhạc, nhưng tôi

chắc chắn là thầy âm nhạc bên trong. Tôi đã nghe thấy nó và tôi có thể giúp bạn nghe thấy nó - không chỉ nghe nó mà còn là nó.

Và là nó chính là hiện hữu lần đầu tiên. Là nó tức là được tái sinh. Là nó tức là biết phúc lạc là gì và phúc lành là gì.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Hai năm trước tôi là khách du lịch California. Sau rốt lần này thầy vẫn cảm thấy tôi với sự ngạc nhiên và kính nể. Tôi yêu thầy.

Deva Nartano, tôi không phải là con người nhất quán. Với người nhất quán bạn nhất định bị chán bởi vì người nhất quán cứ lặp lại cùng điều. Tôi không nhất quán, không tin cậy, không dự đoán được tới mức bạn chưa bao giờ biết điều tôi sẽ nói và điều tôi sẽ làm. Điều sẽ xảy ra trong công xã này ngày mai không ai biết cả - ngay cả tôi! Tôi sẽ chỉ biết khi tôi đã làm nó. Tôi chỉ biết khi tôi đã nói nó.

Do đó bạn có thể ở đây cả đời mình và ngạc nhiên và kính nể của bạn sẽ không biến mất; thực tế nó sẽ sâu sắc hơn, nó sẽ trở nên ngày một sâu lắng hơn.

Và tôi không truyền đạt thông tin cho bạn, bởi vì nó giết chết ngạc nhiên. Và ngạc nhiên là kho báu quí giá thế; không thông tin nào đáng giá như vậy.

Tôi không ở đây để giúp bạn học về bất kì cái gì; ngược lại, công việc của tôi là giúp bạn dỡ bỏ. Nếu bạn trở nên thông thái, một cách tự nhiên bất kì cái gì bạn biết đều không làm bạn ngạc nhiên về nó thêm nữa. Kính nể và ngạc nhiên của bạn biến mất, nó trở thành già cỗi. Bạn biết nó - làm sao bạn có thể vẫn cảm thấy ngạc nhiên về nó được? Bạn có thể cảm thấy ngạc nhiên chỉ nếu bạn vẫn còn trong trạng thái không biết.

Đó là điều tôi gọi là thiền: trạng thái của không biết. Tôi lau sạch bạn. Tôi không cho phép bất kì bụi nào tụ lên tấm gương của bạn. Tôi muốn bạn vẫn còn tươi tắn và trẻ trung. Khoảnh khắc bạn trở nên thông thái bạn sẽ mất ngạc nhiên. Khoảnh khắc bạn trở nên thông thái bạn đã mất tiếp xúc với tôi.

Chỗ này không dành cho các bác học và học giả. Chỗ này dành cho những người có phẩm chất và dũng cảm để vẫn còn dốt nát trước bí ẩn mênh mông của sự tồn tại.

Winslow bước vào quầy rượu và hỏi cốc đúp rượu uyt ki ngô. Bỗng nhiên anh ta nhìn lên và nhận ra rằng trông quầy, đeo tạp dề và tất cả đều là một con chó lớn.

"Có chuyện gì thế?" con chó hỏi. "Ông chưa bao giờ thấy chó đứng quầy trước đây sao?"

"Ồ, không phải thế," Winslow đáp. "Điều gì đã xảy ra cho ngựa? Nó đã bán cái ổ này cho mày sao?"

Đây là cách người thông thái vận hành - chẳng cái gì có thể làm cho người đó ngạc nhiên.

McCarthy bước vào tiệm rượu nơi dành cho người đứng quầy có một con chó và một con mèo.

Khi McCarthy gọi đồ uống, con chó đứng dậy, ngáp dài và nói, "Nào, xin chào, Joe," rồi bước ra.

"Ông có nghe thấy điều đó không?" McCarthy nói với người đứng quầy. "Con chó này nói đấy!"

"Đừng có là kẻ ngu," người đứng quầy nói, "chó không thể nói được."

"Nhưng tôi nghe thấy nó."

"Ông nghĩ ông nghe thấy nó. Chó không thể nói được. Chỉ có anh chàng mèo khôn ngoan ở đằng kia - nó là kẻ nói bụng đấy."

Khoảnh khắc bạn bắt đầu cảm thấy rằng bạn biết cái gì đó, nhớ lấy, bạn đang đánh mất tiếp xúc của mình với sự tồn tại. Tri thức là rào chắn, rào chắn duy nhất ngăn cản bạn không giao cảm được với Thượng đế. Vẫn còn hồn nhiên đi, vẫn còn dốt nát đi. Cứ chết đi quá khứ và cứ chết đi mọi kinh nghiệm của bạn. Đừng thu thập chúng, đừng là người sưu tầm. Nhớ rằng mọi đêm trước khi bạn đi ngủ, được kết thúc với ngày đó, được kết thúc toàn bộ. Đi ngủ lại như đứa trẻ và đến sáng khi bạn thức dậy, lại thức dậy như đứa trẻ. Và bạn sẽ không bao giờ mất đôi mắt ngạc nhiên và trái tim có thể cảm thấy kính nể.

Và đây là điều tôi gọi là phẩm chất nền tảng của người tôn giáo: không phải là bạn biết giáo điều, không phải là bạn biết tín điều, mà là bạn không biết gì, hay bạn chỉ biết một điều - rằng bạn không biết gì. Là người ngu với cây, với sông, với núi còn tốt hơn là học giả, bởi vì khi học giả tới cây, cây đơn giản dừng mọi trao đổi,

chúng đóng các cánh cửa của chúng lại. Khi học giả lại gần hoa, nó không là cùng bông hoa nữa; nó dừng toả hương thơm.

Nếu bạn đến như người ngu và bạn có thể nói "Xin chào!" với cây và bạn có thể nói "Khoẻ không?" cây cảm thấy hân hoan: "Đây là người xứng đáng nói chuyện, người mình có thể có đối thoại." Ngồi cùng cây, ôm lấy cây, hôn cây, cảm cây đi. Tất nhiên, mọi người sẽ nghĩ rằng bạn điên. Kệ cho họ nghĩ! Không thành vấn đề. Điều mọi người nghĩ về bạn là tuyệt đối không quan trọng; đừng chú ý gì tới điều đó. Nhưng làm bạn với cây đi, bởi vì chúng có bí mật sâu sắc hơn để tiết lộ ra. Làm bạn với tảng đá, cảm thấy hình thù của chúng, cái mát mẻ của chúng, trọng lượng của chúng, tuổi chúng. Giao cảm với tự nhiên và chẳng mấy chốc bạn sẽ ngạc nhiên rằng nếu bạn sẵn có cho tự nhiên, tự nhiên bắt đầu trở thành sẵn có cho bạn.

Và không chỉ bạn nói lời chào đâu - cây đáp ứng đấy. Nó gửi thông điệp của nó cho bạn một cách rõ ràng và lớn tiếng.

Bây giờ ngay cả các nhà khoa học cũng nhận biết về sự kiện là cây hành xử với những người khác nhau theo cách khác nhau. Khi tiều phu tới, cây run rẩy trong sợ hãi. Bây giờ có máy kiểu như máy đo nhịp rung động có thể phát hiện ra sự run rẩy; họ làm ra đồ thị về điều đang xảy ra trong bản thể bên trong của cây. Thấy tiều phu với chiếc cưa đang tới để chặt cây, cây run rẩy, cây sợ, cây giận dữ, cây đầy căm ghét, cây không thích người này. Nếu cây có thể chạy thì cây sẽ chạy xa khỏi người này. Nếu cây có thể tấn công người này cây sẽ tấn công, trong việc tự bảo vệ vô cùng. Nhưng bởi vì cây mọc rễ và nó không thể làm gì được, ít nhất nó có thể trở nên chết hoàn toàn.

Nhưng khi người làm vườn tới để tưới nước cho cây, có đồ thị khác trên máy đo nhịp rung động. Cây đang nhảy múa và đung đưa, nó cởi mở toàn bộ với người làm vườn cứ dường như nó sẵn sàng ôm choàng người đó, hôn người đó. Nếu cây có thể làm tình với người làm vườn thì cây sẽ làm điều đó. Nó đầy tình yêu. Hương thơm của hoa nhiều hơn khi người làm vườn ở gần nó.

Bây giờ đây là những sự kiện khoa học - mặc dầu có những câu chuyện huyền thoại về Phật rằng cây sẽ trở nên xanh hơn khi ông

ấy ngồi dưới chúng và thiền. Điều đó là có thể - bây giờ điều đó có thể được nói với thẩm quyền khoa học, điều đó có thể là có khả năng. Vị Phật ngồi dưới cây, cây còn có thể có hạnh phúc nào hơn nữa? Và cái cây mà Phật đã trở nên chứng ngộ dưới nó phải đã cảm thấy cực kì vui vẻ.

Bây giờ các nhà khoa học nói rằng cái cây Phật đã chứng ngộ khi ngồi dưới nó là cây thông minh nhất trong tất cả các cây: cây bạn già. Nó có cùng hoá chất theo tỉ lệ lớn nhất làm cho con người có khả năng có tâm trí. Không cây nào khác có phẩm chất đó của hoá chất đặc biệt đó. Phật phải đã chọn cây đó. Và cây này đã được gìn giữ, nó vẫn ở đó. Nó có phẩm chất khác, nhưng phẩm chất có thể được cảm thấy chỉ bởi những người hồn nhiên.

Và cùng điều đó là đúng với toàn thể sự tồn tại: nó đầy Thượng đế, quá đầy, tràn ngập với Thượng đế. Tất cả những điều bạn cần là trái tim hồn nhiên để đón nhận nó. Bạn không cởi mở, bạn đóng.

Toàn thể thông điệp của tôi cho bạn là: vận hành từ trạng thái không biết và bạn sẽ biết chân lí - không qua tri thức mà qua hồn nhiên.

Nartano, tôi sung sướng là bạn nói, "Hai năm trước tôi đã là du khách California. Sau rốt lần này thầy vẫn cảm tôi bằng ngạc nhiên và kính nể. Tôi yêu thầy."

Điều đó thực sự là khó cho du khách California bởi vì California khờ dại tới mức mọi loại kẻ ngu đã tụ tập về đó - Muktananda ở Palm Beach... đủ mọi loại người ngu từ khắp trên thế giới. Họ bị hấp dẫn tới California cứ dường như California có từ lực. Và bất kì kẻ ngu nào cũng có thể tụ tập đệ tử ở đó. Mọi điều bạn phải biết là cái vô nghĩa bí truyền nào đó. Bạn nói về bẩy luân xa và bẩy bình diện và bạn nói về kundalini và xà năng và bạn nói về *siddhis*, năng lượng tâm linh và du hành thể vía, và bạn sẽ thấy mọi người tới với bạn - những người thông minh, người thông minh hơn nhiều so với những Muktananda này. Thực tế, đó là phép màu!

Tôi đã gặp Muktananda. Một lần tôi đi qua bên cạnh đạo tràng của ông ấy và ông ấy mời tôi vào, cho nên chỉ trong vài phút tôi đã tới đó. Tôi đã bắt gặp đủ loại người ngu - ông ấy ở trên đỉnh tất cả

họ! Nhưng ở California ông ấy có số người ủng hộ lớn. Và ông ấy làm gì ở đó? - thu xếp các cuộc hôn nhân Hindu! Bây giờ, bất kì loại vô nghĩa nào - cứ dường như hôn nhân Hindu là cái gì đó tâm linh. Nó là điều ngớ ngẩn nhất trên thế giới, nhưng mọi người sẵn sàng làm bất kì cái gì kì dị.

Điều đó là khó cho du khách California, nhưng bạn đã làm điều đó. Điều đó thực sự đáng khen. Tôi ca ngợi nó, bởi vì ở với tôi người ta cần can đảm. Người ta cần sẵn sàng vứt bỏ mọi thứ chuyện phiếm. Và người California đang mang nhiều chuyện phiếm thế bởi vì họ đi từ cái gọi là guru này sang guru khác và thu thập nó từ mọi nơi. Lạt ma Tây Tạng có đó và sư Hindu có đó và guru thiền Nhật Bản có đó và cái gọi là người Sufi có đó....

Thực tế, thầy thực không bao giờ đi bất kì đâu. Đệ tử phải tìm và kiếm, đệ tử phải tới thầy thực. Người khát phải tới giếng; giếng không chạy theo người khát.

Nếu hai năm còn chưa phá huỷ được bạn và hồn nhiên của bạn, điều đó nghĩa là bây giờ không cái gì sẽ phá huỷ được nó. Cho dù bạn không ở đây bạn đã nếm trải cái đẹp của im lặng, bạn đã nếm trải cái đẹp, niềm vui của việc là hồn nhiên. Dù bạn ở bất kì chỗ nào bạn sẽ không bao giờ cho phép bất kì ai quấy rối hồn nhiên của bạn, phá huỷ cái đẹp của bạn.

Tỉnh táo đi. Nếu bạn có thể đơn giản sống cuộc sống bình thường với niềm vui, nếu bạn có thể thưởng thức những điều bình thường của cuộc sống, thế thì không cái gì được cần cả. Tôn giáo không phải là cái gì đó ngoại lai, nó không phải là cái gì đó siêu nhiên. Nó là chính kinh nghiệm bình thường của việc là im lặng và hồn nhiên, của việc đầy ngạc nhiên và kính nể.

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Nghĩa của chín chắn là gì?

Prem Lalit, chín chắn có cùng nghĩa như hồn nhiên, chỉ với một khác biệt: nó là hồn nhiên được giành lại, nó là hồn nhiên được lấy lại. Mọi đứa trẻ được sinh ra hồn nhiên, nhưng mọi xã hội làm biến chất nó. Mọi xã hội, mãi cho tới giờ, đã từng là ảnh hưởng biến chất lên mọi đứa trẻ. Mọi văn hoá đã phụ thuộc vào việc khai thác hồn nhiên của trẻ em, vào việc khai thác

đứa trẻ, vào việc làm cho nó thành nô lệ, vào việc ước định nó vì mục đích riêng của họ, vì cái đích riêng của họ - chính trị, xã hội, ý thức hệ. Toàn thể nỗ lực của họ đã là làm sao tuyển lựa trẻ em như nô lệ vì mục đích gì đó. Những mục đích đó được quyết định bởi những quyền lợi được đầu tư. Các tu sĩ và chính khách đã trong cùng âm mưu sâu sắc - họ cả hai đều đã cùng nhau hành động.

Khoảnh khắc đứa trẻ bắt đầu trở thành một phần của xã hội nó bắt đầu đánh mất cái gì đó có giá trị mênh mông; nó bắt đầu đánh mất tiếp xúc với Thượng đế. Nó trở thành ngày một treo trong đầu. Nó quên tất cả về trái tim. Và trái tim là cây cầu đưa tới bản thể; không có trái tim bạn không thể đạt tới bản thể riêng của mình, điều đó là không thể được. Từ cái đầu không có cách nào đi thẳng vào bản thể; bạn phải đi qua trái tim. Và mọi xã hội đều có tính phá huỷ trái tim; chúng chống lại tình yêu, chúng chống lại tình cảm. Chúng kết án tình cảm là đa cảm. Chúng kết án tất cả những người yêu trong nhiều thời đại bởi một lẽ đơn giản là tình yêu không phải của cái đầu, nó là của trái tim. Và người có khả năng yêu chẳng chóng thì chầy đi tới khám phá ra bản thể mình. Và một khi người ta khám phá ra bản thể mình, người đó tự do với mọi cấu trúc, mọi hình mẫu. Người đó tự do với mọi tù túng. Người đó là tự do thuần khiết.

Mọi đứa trẻ được sinh ra đều hồn nhiên, nhưng mọi đứa trẻ đều được xã hội làm thành thông thái. Do đó trường học, cao đẳng, đại học tồn tại; chức năng của chúng là phá huỷ bạn, làm biến chất bạn.

Chín chắn nghĩa là thu lại hồn nhiên đã bị mất của bạn lần nữa, giành lại thiên đường của bạn, lại trở thành trẻ thơ. Tất nhiên nó có khác biệt, bởi vì đứa trẻ bình thường nhất định bị làm biến chất, nhưng khi bạn giành lại thời thơ ấu của mình bạn trở thành không thể bị biến chất được. Không ai có thể làm biến chất bạn, bạn trở nên đủ thông minh. Bây giờ bạn biết điều xã hội đã làm cho bạn và bạn tỉnh táo và nhận biết, và bạn sẽ không cho phép điều đó xảy ra lần nữa.

Trưởng thành là tái sinh, sinh thành tâm linh. Bạn được sinh ra mới mẻ, bạn lại là đứa trẻ. Với đôi mắt tươi tắn bạn bắt đầu nhìn vào sự tồn tại. Với tình yêu trong tim bạn tiếp cận tới cuộc

sống. Với im lặng và hồn nhiên bạn thấm vào cốt lõi bên trong nhất của riêng mình. Bạn không còn chỉ là cái đầu. Bây giờ bạn dùng cái đầu, nhưng nó là kẻ phục vụ bạn. Trước hết bạn trở thành trái tim, và thế rồi bạn siêu việt lên trên ngay cả trái tim....

Đi ra ngoài ý nghĩ và tình cảm và trở thành hiện hữu thuần khiết là chín chắn. Chín chắn là việc nở hoa tối thượng của thiền.

Jesus nói: Chừng nào các ông còn chưa được sinh ra lần nữa các ông sẽ không vào vương quốc Thượng đế của ta.

Ông ấy đúng, bạn phải được sinh ra lần nữa. Toàn thể quá trình của tính chất sannyas là quá trình tái sinh.

Một lần Jesus đang đứng ở bãi chợ và ai đó hỏi, "Ai xứng đáng vào vương quốc Thượng đế của ông?"

Jesus nhìn quanh. Có một giáo sĩ và giáo sĩ này phải đã tiến lên một chút ít, cứ tưởng rằng mình sẽ được chọn - nhưng ông ta đã không được chọn. Đã có người đức hạnh nhất của thị trấn - nhà đạo đức, người khắt khe đạo đức. Ông ấy tiến lên chút ít với hi vọng rằng mình sẽ được chọn, nhưng ông ấy không được chọn.

Jesus nhìn quanh. Thế rồi ông ấy thấy một đứa nhỏ không mong đợi gì được chọn, chả chuyển động gì, cho dù là một li. Không có ý tưởng nào, không có vấn đề rằng nó sẽ được chọn. Nó chỉ đang tận hưởng toàn thể khung cảnh - đám đông và Jesus và mọi người nói, và nó nghe.

Jesus gọi đứa trẻ, ông ấy bế đứa trẻ trong tay và ông ấy nói với đám đông, "Những người giống như đứa trẻ nhỏ này là người duy nhất xứng đáng vào vương quốc Thượng đế của ta."

Nhưng nhớ lấy, ông ấy nói, "Những người giống như đứa trẻ nhỏ này...." Ông ấy đã không nói, "Những người là trẻ nhỏ." Có khác biệt lớn lao giữa hai người này. Ông ấy không nói, "Đứa trẻ này sẽ vào vương quốc Thượng đế của ta," bởi vì mọi đứa trẻ nhất định bị làm biến chất, nó phải đi lạc lối. Mọi Adam và mọi Eve nhất định bị đuổi khỏi vườn Địa đàng, họ phải đi lạc lối. Đó là cách duy nhất để giành lại thời thơ ấu thực: trước hết bạn phải đánh mất nó. Điều đó là rất kì lạ, nhưng đó là cách cuộc sống vậy. Nó rất ngược đời, nhưng cuộc sống là ngược đời. Để biết cái đẹp thực của

thời thơ ấu của bạn, trước hết bạn phải đánh mất nó; bằng không bạn sẽ không bao giờ biết nó.

Cá không bao giờ biết đại dương ở đâu - chừng nào bạn chưa kéo nó ra khỏi đại dương và ném nó lên cát nóng bỏng dưới mặt trời; thế thì nó biết đại dương ở đâu. Bây giờ nó khao khát đại dương, nó làm mọi nỗ lực để trở lại đại dương, nó nhảy vào trong đại dương. Đó là cùng con cá ấy và vậy mà đó lại không là cùng con cá ấy. Đó là cùng đại dương vậy mà lại không là cùng đại dương, bởi vì cá đã học được bài học mới. Bây giờ nó nhận biết, bây giờ nó biết, "Đây là đại dương và đây là cuộc đời mình. Không có nó mình không còn nữa - mình là một phần của nó."

Mọi đứa trẻ đều phải đánh mất hồn nhiên của nó và giành lại hồn nhiên. Việc mất chỉ là một nửa của quá trình. Nhiều người đã đánh mất hồn nhiên, nhưng rất ít người đã giành lại được nó. Điều đó là không may, rất không may. Mọi người đều đánh mất nó, nhưng chỉ thỉnh thoảng một Phật, một Zarathustra, một Krishna, một Jesus mới giành lại nó.

Jesus không là ai khác mà là Adam về tới nhà. Magdalene không là ai khác mà là Eve về tới nhà. Họ đã ra khỏi biển và họ đã thấy khổ sở và họ đã thấy cái ngu xuẩn. Họ đã thấy rằng ra khỏi đại dương là không phúc lạc.

Khoảnh khắc bạn trở nên nhận biết rằng là một phần của bất kì xã hội nào, bất kì tôn giáo nào, bất kì văn hoá nào cũng đều vẫn là khổ, vẫn là tù nhân, chính ngày đó bạn bắt đầu vứt bỏ xiềng xích của mình. Chín chắn đang tới. Bạn đang giành lại hồn nhiên của mình lần nữa.

Nhưng mọi đứa trẻ không phải là thánh nhân. Tất nhiên mọi thánh nhân - thánh thực - đều là đứa trẻ. Đứa trẻ có cùng phẩm chất, nhưng nó vô nhận biết về nó. Và phỏng có ích gì mà có cái gì đó nếu bạn không nhận biết về nó? Bạn có thể có kho báu lớn và bạn không nhận biết về nó; thế thì dường như là bạn không có nó. Có nó hay không có nó chẳng khác biệt gì.

Một người rất giầu bị phân vân lắm bởi vì cả đời người đó đã cố gắng để giầu và giầu và giầu nữa, và cuối cùng người đó đã thành công. Người đó trở nên giầu, người đó trở thành

người giầu nhất thế giới, nhưng không có phúc lạc. Và người đó cứ tưởng rằng một khi bạn trở nên giầu, phúc lạc được đạt tới. Người đó rất thất vọng. Đó là định mệnh của mọi người thành công. Người đó bắt đầu đi quanh tìm bất kì người trí huệ nào có thể giúp cho mình đạt tới phúc lạc.

Ai đó gợi ý một bậc thầy Sufi. Người đó đi tới thầy Sufi trên một con ngựa đẹp. Người đó mang cái túi lớn đầy kim cương, có thể là những viên đá quí nhất thế gian, và người đó nói với thầy, "Tôi có mọi kim cương này, nhưng không có một giọt phúc lạc. Làm sao tôi thu được phúc lạc? Thầy có thể giúp tôi được không?"

Thầy nhảy lên - người giầu không thể nào tin được vào mắt mình - thầy vồ lấy cái túi và chạy mất. Người giầu đuổi theo vừa khóc vừa kêu toáng lên, "Tôi bị cướp! Tôi bị lừa! Nó không phải là thầy, nó là kẻ cắp - bắt lấy nó!"

Nhưng trong làng đó thầy đã rất quen thuộc mọi đường xá ngõ ngách, mọi phố, cho nên thầy chạy lắt léo với người giầu này. Và người giầu này chưa bao giờ đuổi theo bất kì ai; điều đó là khó. Một đám đông bắt đầu theo sau. Họ biết bậc thầy Sufi này, rằng cách thức của ông ấy rất kì lạ.

Cuối cùng họ quay lại vẫn cái cây đó, nơi thầy đã từng ngồi và người giầu đã tìm thấy thầy. Thầy lại ngồi dưới gốc cây với cái túi. Người giầu tới đó, thầy đưa túi cho ông ta, và người giầu ôm chặt cái túi sát tim mình và nói, "Tôi phúc lạc quá. Tôi hạnh phúc rằng tôi đã tìm thấy kho báu bị mất của mình!"

Còn thầy nói, "Ông đã hưởng được chút ít phúc lạc chưa? Chừng nào ông chưa đánh mất nó ông không thể hưởng được nó. Ta đã làm cho ông hưởng nó. Đây là cách hưởng phúc lạc - làm mất cái gì đó."

Nếu bạn có thể làm mất bản ngã của mình bạn sẽ thu lại được bản thân mình - điều Phật gọi là vô ngã. Ông ấy gọi nó là vô ngã bởi lí do đơn giản là nó không phải là cái ngã cũ của bạn thêm nữa. Nó không có cái bóng của bản ngã chút nào; do đó ông ấy gọi nó là vô ngã. Làm mất bản ngã và giành lại cái ta hay vô ngã, và bỗng nhiên bạn chín chắn. Làm mất tâm trí và thu lại tâm thức và

bạn chín chắn. Chết đi quá khứ và được sinh ra cho hiện tại và bạn chín chắn.

Chín chắn là đang sống trong hiện tại, tỉnh táo và nhận biết đầy đủ về tất cả cái đẹp và huy hoàng của sự tồn tại.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy gọi phụ nữ Mĩ là gì?

Vivek, họ cũng là các quí bà, nhưng không theo nghĩa người Anh. Tiếng Anh của người Anh chỉ có một nghĩa của 'quí bà'; tiếng Anh của người Mĩ có nghĩa khác. Quí bà là người dễ dãi phóng túng - nhưng đó là nghĩa Mĩ!

Người Mĩ phụ trách treo cổ tù nhân về nhà.

"Thật khủng khiếp, cưng này," anh ta nói với vợ. "Anh sẽ đổi nghề thôi."

"Sao vậy?" người vợ hỏi.

"Anh chán nhìn người treo cổ!"

"Em cũng thế," người vợ nói. "Đó là lí do tại sao em sẽ li dị anh."

Người Mĩ là người sống động nhất trên trái đất ngày nay. Người đó là người sống động nhất bởi lẽ đơn giản là "người Mĩ" không phải là một nòi giống, nó là việc trộn lẫn - trộn lẫn mọi giống nòi. Nó là chỗ gặp gỡ - chỗ gặp gỡ của mọi nước. Mĩ đã trở thành nước giầu nhất bởi lẽ đơn giản là việc lai giống đem tới cái tốt nhất trong mọi đứa trẻ. Các giống nòi khác là những ao nhỏ sinh sản trong bản thân họ; cứ dường như bạn sinh sản trong gia đình riêng của mình. Giống nòi càng nhỏ, chuẩn thông minh của nó càng trở nên thấp hơn. Đó là lí do tại sao người ta cấm anh em trai lấy chị em gái của họ - bởi lẽ đơn giản là đứa con sẽ ngu ngơ, nó sẽ không có vị mặn nào. Nó sẽ không thực là người, nó sẽ giống chuối hay cà chua hơn! Nó sẽ không có thông minh nào.

Thông minh tới qua việc lai giống. Và Mĩ là nước may mắn nhất theo cách đó, bởi vì toàn bộ lịch sử của nó mới chỉ được ba trăm năm và tất cả thế giới đã gặp gỡ ở đó. Nó là tương lai của thế giới; đó là cách toàn thế giới sẽ vậy. Tất cả các nước khác nên học cái gì đó; lai giống nên trở thành điều thông thường. Cưới ai đó xa bạn nhất có thể được. Nhưng mọi người đang theo cách đối lập.

Họ tìm thấy ai đó ở hàng xóm, ai đó cùng tôn giáo, cùng giống nòi, cùng mầu da. Điều đó phá huỷ nhân loại.

Bây giờ, bạn có thể hỏi bất kì người lai giống vật nào - họ đã nâng phẩm chất của mọi loại con vật. Hỏi những người đang làm việc nâng chất lượng quả và rau mà xem; họ đã nâng phẩm chất của quả và rau bởi một lí do đơn giản là họ đã dùng lai giống. Nhưng về con người chúng ta rất vô khoa học và rất mê tín.

Ở Mĩ tất cả các mê tín này đã bị phá vỡ. Chúng phải vậy bởi vì đó là nước mới và toàn thế giới dồn về đó. Mọi người từ mọi nước, từ Tây Ban Nha, từ Bồ Đào Nha, từ Italy, từ Pháp, từ Hà Lan, từ Ba lan, từ Anh... từ mọi nơi mọi người tụ tập cùng nhau ở đó. Một loại con người mới đã được sinh ra, thông minh hơn nhiều, mạnh khoẻ hơn nhiều, sống lâu hơn, có năng lực vô cùng cho phiêu lưu, có dũng cảm. Và nó đã tạo ra nước giầu có nhất trên thế giới.

Một người Ấn Độ, một người Anh và một người Mĩ bước đi trong nghĩa địa. "Khi ông chết, ông muốn được nằm cạnh ai?" người Mĩ hỏi các bạn mình.

"Mahatma Gandhi," người Ấn Độ nói. "Winston Churchill," người Anh nói.

"Này," người Mĩ nói, "Tôi muốn được nằm cạnh

Raquel Welch."

"Đợi đã," người Ấn Độ nói, "cô ấy đã chết đâu!"

"Tôi biết," người Mĩ nói. "Nhưng tôi cũng đã chết đâu!"

Ngay cả trẻ nhỏ ở Mĩ cũng biểu lộ sáng suốt lớn lao, thông minh, còn hơn ở bất kì đâu khác.

Jimmy quyết định đó là lúc dạy cho con trai trẻ tuổi của mình cái gì đó về bóng chày.

"Bob," anh ta nói, "bây giờ con sắp là một thanh niên rồi và bố nghĩ con nên coi cuộc sống nghiêm chỉnh hơn. Nghĩ xem nếu con bỗng nhiên chết, con sẽ muốn ở đâu?"

"Con sẽ muốn ở đây," đứa trẻ đáp. "Vấn đề là, bố sẽ ở đâu?"

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Vậy đây không phải là nhà dở hơi mà tôi cứ tưởng nó là vậy - nó là vườn thú! Hôm nay nhện, rết, chuột, mèo (không nói tới khỉ

trên mái nhà), hôm qua lợn và bò, và trước đó là cá, ếch, công chúa.... Thầy có phải là Noah không?

Premananda, bạn đã loạng choạng vớ phải chân lí đấy. Tôi là Noah và đây là chiếc thuyền của Noah*!

Bạn nói, "Vậy đây không phải là nhà dở hơi mà tôi cứ tưởng nó là vậy."

Bạn sai rồi. Nó *là* nhà dở hơi đấy, nhưng bây giờ bản thân bạn đã trở thành dở hơi rồi! Đó là lí do tại sao bạn không thể thấy được rằng nó nhà dở hơi. Không người dở hơi nào sẽ thấy nó là nhà dở hơi cả. Tất nhiên, nó là vườn bách thú nữa. Nó là nhiều thứ....

Và bạn nói, "Hôm nay nhện, rết, chuột, mèo (không nói tới khỉ trên mái nhà)...."

Ở đó nữa bạn cũng sai. Chúng không phải là khỉ đâu... chúng là du khách Mĩ trên đường tới Goa!

Và bạn đã nhắc tới nhện, rết, chuột, mèo, khỉ, lợn, bò, cá, ếch, công chúa... bạn đã quên mất vịt, cho nên tôi sẽ kể cho bạn một chuyện cười về vịt; bằng không nhiều vịt áo da cam sẽ giận bạn. Không ai ở đây muốn bị quên. Tôi được nhắc nhở mọi ngày. Người Australia mọi ngày đều viết, "Thầy quên chúng tôi rồi à?" Người Na Uy, người Thuỵ Điển, người Thuỵ Sĩ, họ tất cả đều viết thư, "Thưa Thầy kính yêu, khi nào tới lượt chúng tôi?"

Khi người cha chết, ba anh em được kế thừa mỗi người một con vịt. Họ quyết định bán vịt và xem ai có thể kiếm được nhiều tiền nhất.

* Thuyền Noah là con thuyền được nhắc đến trong Kinh Thánh do Noah đóng (thường gọi là Ark) để tránh qua cơn đại hồng thuỷ.

Anh thứ nhất bán được năm đô la. Anh thứ hai bán được mười đô la.

Anh thứ ba đang đi trên con đường quê thì gặp một cô gái trẻ xinh.

"Anh cho em con vịt này nếu em làm tình với anh."

"Được rồi," cô gái nói.

Khi họ làm xong, cô gái hài lòng tới mức cô ấy nói, "Em trả lại anh con vịt đấy nếu anh làm tình với em lần nữa."

"Được rồi," anh thứ ba nói.

Lại bước đi trên đường, con vịt thoát khỏi cánh tay anh ta và chạy vào đường có chiếc xe đang tới. Chiếc xe cán phải con vịt. Tài xế đồng ý trả mười lăm đô la vì con vịt chết.

Khi cả ba anh em tụ tập lại người anh thứ nhất nói, "Anh bán con vịt được năm đô la."

Người thứ hai nói, "Em kiếm được mười đô cho con vịt của em."

Thế rồi họ cả hai quay sang anh thứ ba và nói, "Em kiếm được gì với con vịt của em?"

Anh thứ ba đáp, "Em được một đéo vì con vịt, một con vịt vì đéo, và mười lăm đô la cho con vịt bị hư hại."

Đủ cho hôm nay.

Chương 5 Ông ấy là mặt trăng

Không ham muốn gì, không hoài nghi gì, Bên ngoài phán xét và buồn khổ và hoan lạc của giác quan,

Người đó đã đi ra ngoài thời gian. Người đó thuần khiết và tự do.

Người đó rõ ràng làm sao. Người đó là mặt trăng. Người đó chân thành. Người đó chói sáng.

Vì người đó đã du hành

Hết kiếp nọ sang kiếp kia

Bùn và đường không chắc chắn của ảo tưởng.

Người đó không run rẩy hay chộp giật hay ngần ngại. Người đó đã tìm ra an bình.

Điềm tĩnh

Người đó buông bỏ cuộc sống, gia đình và hoan lạc và ham muốn.

Không cái gì của người có thể giữ được người đó. Không cái gì của thần có thể giữ được người đó. Không cái gì trong mọi sáng tạo có thể giữ được người đó.

Ham muốn đã rời bỏ người đó, không bao giờ quay lại.

Buồn khổ đã rời bỏ người đó, không bao giờ quay lại.

Phật Gautama đang mô tả điều không thể mô tả được. Ông ấy đang mô tả thế giới bên trong của thầy. Ông ấy đang định nghĩa thầy là gì, phẩm chất tâm thức của thầy là gì. Thầy tồn tại ở đâu? - trong thời gian hay bên ngoài thời gian, trong không gian hay bên ngoài không gian? Thầy có giới hạn nào không? có biên giới nào không? hay thầy chỉ có sự bao la thuần khiết, bao la của bầu trời? Chính hiện tượng này bí ẩn tới mức nó ở bên ngoài lời chúng ta vẫn dùng, điều chúng ta có thể dùng. Nhưng dầu vậy vài chỉ dẫn phải được cho. Đây chỉ là những gợi ý - đừng níu bám lấy những gợi ý này. Chúng không phải là phát biểu khoa học; nghĩ về chúng như thơ ca thuần khiết đi. Vâng, ngón tay chỉ trăng, nhưng quên ngón tay đi và nhớ tới trăng.

Không lời nào là đủ thích hợp để định nghĩa thầy. Mọi lời đều làm điều bất công với thầy bởi vì lời được ngụ ý để mô tả cái bình thường còn thầy đã siêu việt lên trên cái bình thường. Lời thuộc về thế giới; thầy ở trong thế giới vậy mà thầy không còn của nó nữa. Thầy tồn tại ở đây và dầu vậy thầy không tồn tại ở đây. Thầy chỉ là phản xạ trong hồ. Thầy chỉ là cái bóng còn nấn ná trên bờ này; người thực đã đạt tới bờ bên kia.

Nếu bạn có thể nhớ được điều này, thế thì ngay cả những từ này sẽ có ích lợi lớn; bằng không bạn nhất định hiểu lầm chúng.... Tôi đã từng nói đi nói lại với bạn rằng cuộc sống là bí ẩn để được sống, không phải là vấn đề để được giải quyết. Và Prem Mukta thông báo cho tôi, "Osho ơi, điều này thực sự xảy ra: Tôi nghe lỏm một sannyasin Italy tán tụng sau bài nói,

'Osho thực sự biết cuộc sống giống như cái gì. Đúng thế về điều thầy nói, rằng: Cuộc sống không phải là vấn đề để được giải quyết mà là nỗi khổ được sống.'"

Lời là nguy hiểm! Bạn có thể nghe trong chúng cái gì đó không có đó. Bạn có thể phóng chiếu trong chúng thành cái gì đó của riêng bạn, và không thể nào phát hiện được điều bạn đang làm. Cũng tốt là sannyasin này đã nói điều đó cho ai đó khác, nhưng nếu bạn không nói điều đó cho bất kì ai khác... và có cả nghìn lẻ một thứ bạn sẽ không bao giờ nói cho bất kì ai khác - thế thì chúng đơn giản vẫn còn là một phần của thế giới bên trong của bạn. Và nếu bạn đã hoàn toàn hiểu lầm chúng ngay chỗ đầu tiên, thế thì bạn có thể bắt đầu tạo ra nền tảng từ chúng cho cuộc sống của mình. Lời có thể là nguy hiểm.

"Con trai tôi thiền đấy," một người nói.

Người kia đáp, "Này, tôi cho rằng tốt hơn thì đó là ngồi quanh đâu đó không làm gì."

Nhưng đó đích xác là điều thiền là gì: ngồi quanh đâu đó không làm gì - thực sự không cái gì, thậm chí không bên trong, thậm chí không nghĩ, thậm chí không cảm. Khi hành động dừng lại như thế trong sự toàn bộ, thiền bắt đầu. Khi việc làm dừng lại hoàn toàn, toàn bộ, khi không có chuyển động nào trong bản thể bạn, thế thì lần đầu tiên có việc nở hoa của thiền.

Cho nên lắng nghe những lời này đi. Những lời này hay nếu được hiểu đúng - điều này rất khó bởi vì bạn vô ý thức thế, bạn mù thế. Bạn đang sống trong trạng thái ngẩn ngơ. Bạn gần như say - mặc dầu bạn chưa bao giờ nghĩ về điều đó theo cách đó. Bạn có thể thấy sự say của người khác, nhưng bạn chưa bao giờ nghĩ rằng bạn cũng say - say với tham lam, thèm khát, tham vọng, bản ngã. Và đây là chất say còn hơn mọi chất cồn nào.

Một trong những vấn đề lớn nhất với con người là: con người có thể rất dễ dàng thấy người khác sai nhưng người đó không thể thấy rằng bản thân mình trong cùng con thuyền đó. họ.

Một câu chuyện thực:

Hai bà mẹ bị nghe lỏm việc nói chuyện của con

Hai con voi hồng bước vào trong tiệm rượu.

Người đứng quầy nhìn lên và nói, "Ông ấy chưa có ở đây!"

Hiểu không? Ông ta nghĩ về người say khác nào đó thấy voi hồng. Ông ta không say, đó là anh chàng khác nào đó bị say và bắt đầu thấy voi hồng. Bây giờ ông ta thấy họ, nhưng ông ta bảo các con voi, "Đợi đã, ông ấy còn chưa tới. Ông ấy phải tới chẳng chóng thì chầy."

Khoảnh khắc bạn bắt đầu thấy trạng thái riêng của mình, một thay đổi triệt để, lớn lao bắt đầu.

Cho nên lắng nghe những lời kinh này với tỉnh táo lớn lao, với nhận biết, không trong trạng thái nửa ngủ nửa thức. Mọi người gần như trong trạng thái đó hai mươi bốn giờ một ngày: nửa ngủ, nửa thức. Cái gì đó họ nghe thấy, cái gì đó bao giờ cũng bị bỏ lỡ. Và rắc rối là ở chỗ bất kì cái gì có nhiều ý nghĩa bao giờ cũng bị bỏ lỡ bởi vì cái đó ở bên ngoài khả năng của họ. Bất kì cái gì không bản chất đều lập tức được họ nghe, hiểu; cái đó ở trong khả năng của họ. Nhưng họ cứ quên điều bản chất - cho dù họ nghe thấy nó.

Quan sát bản thân bạn mà xem. Hiểu vị Phật, một Christ, một Krishna là một trong những kinh nghiệm lớn lao nhất trong nhận biết.

Paul đi xe đạp trong ngày hè nóng bức gắt gao. Nhưng nhiệt độ và mệt mỏi cuối cùng đã làm cho cậu ta phải dừng lại và ngồi xuống bên vệ đường. Vài phút sau, một chiếc Mercedes nhỏ dừng lại.

"Có gì sai sót không?" người sau tay lái hỏi. "Không, thưa ngài, tôi đang trên đường tới thị trấn," cậu bé da đen đáp. "Tôi hoàn toàn bị kiệt sức."

"Như cậu có thể thấy tôi không có đủ chỗ cho cậu và chiếc xe đạp của cậu," người ngồi trong xe Mercedes nói. "Nhưng nếu cậu buộc xe đạp của cậu vào đuôi xe tôi, cậu có thể ngồi trên xe đạp và tôi sẽ kéo cậu đi."

Vài khoảnh khắc sau chiếc xe đã kéo theo cậu bé da đen trên chiếc xe đạp, nhắm tới xa lộ. Ở chỗ đèn đỏ đầu tiên một chiếc Jaguar đi bên cạnh. "Này," người bên trong nói, "muốn đua không?"

"Đua thì đua!" là câu trả lời.

Họ chẳng mấy chốc đã đua nhau với tốc độ trên một trăm và một trăm hai mươi dặm một giờ, người lái xe Mercedes đã hoàn toàn quên mất cậu da đen đằng sau mình trên chiếc xe đạp.

Cả hai chiếc xe chạy lên tới một trăm bốn mươi dặm khi họ chạy qua một chiếc xe đi tuần của cảnh sát. Viên sĩ quan cảnh sát bối rối nhanh chóng vớ lấy chiếc micro phôn radio. "Này, Sarge, anh không thể tin được vào điều này đâu!" anh ta kêu lên. "Chiếc Jaguar đang đua với chiếc Mercedes cực nhanh, và có đứa trẻ da trắng đuổi theo họ trên xe đạp!"

Lắng nghe những lời kinh hay này một cách rất có ý thức, có tính thiền, trong tôn kính vô cùng, trong tin cậy sâu sắc đi, bởi vì Phật đang để lộ bí mật lớn nhất của cuộc sống.

Không ham muốn gì, không hoài nghi gì, Bên ngoài phán xét và buồn khổ và hoan lạc của giác quan,

Người đó đã đi ra ngoài thời gian.

Người đó thuần khiết và tự do.

Đi chậm thôi - từng lời đều có ý nghĩa. *Không ham muốn gì, không hoài nghi gì*.... Bạn đã từng được các tu sĩ nói cho qua nhiều thời đại, "Đừng hoài nghi, vứt bỏ hoài nghi." Nhưng tại sao ngay chỗ đầu tiên bạn hoài nghi? Bạn hoài nghi bởi vì bạn ham muốn. Phật đang đem chính gốc rễ của vấn đề cho tâm thức bạn. Nếu một người không ham muốn gì người đó không cần hoài nghi bất kì cái gì chút nào; chính ham muốn làm cho hoài nghi thức dậy.

Đây là cái gì đó rất đặc biệt, không ai đã từng nói điều đó rõ ràng thế. Thực tế, không ai đã từng nói điều đó trước Phật. Nếu bạn ham muốn bạn không thể gạt bỏ được hoài nghi bởi vì ham muốn đem tới tin tưởng và tin tưởng đem tới hoài nghi. Và điều các tu sĩ đang làm đơn giản là lố bịch. Họ khăng khăng rằng bạn phải tin tưởng và bạn phải không hoài nghi. Họ đang đưa bạn vào tình huống khó khăn không thể nào duy trì được. Nếu bạn tin, bạn nhất định hoài nghi; mọi người tin đều là người hoài nghi. Đây là sáng suốt lớn của Phật: không người tin tưởng nào đã bao giờ có thể gạt bỏ được hoài nghi.

Tin tưởng về căn bản nghĩa là có hoài nghi và bạn đang che đậy nó bằng tin tưởng. Hoài nghi có đó như vết thương và bạn che đậy nó bằng hoa đẹp của tin tưởng. Nhưng với việc che đậy vết thương bằng hoa bạn không chữa nó, nó không được chữa lành. Thực tế bằng việc che đậy nó bạn sẽ làm cho nó còn nguy hiểm hơn nhiều. Nó sẽ phát triển sâu bên trong bạn, nó sẽ cứ lan rộng; chung cuộc nó sẽ trở thành ung thư.

Sao bạn tin ngay chỗ đầu tiên? Nếu bạn không hoài nghi, cần gì tin?

Cách tiếp cận của Phật bao giờ cũng rất nền tảng; ông ấy đi tới chính gốc rễ của vấn đề. Bạn tin bởi vì bạn hoài nghi. Và tại sao bạn hoài nghi? Ông ấy không dừng ở đó. Tại sao bạn tin, tại sao bạn hoài nghi? - bởi vì bạn ham muốn.

Chẳng hạn, bạn tin vào kiếp sống sau và bạn cũng hoài nghi kiếp sống sau. Cả hai tin tưởng và hoài nghi bên nhau cứ còn dai dẳng trong bạn. Bạn tin vào kiếp sau bởi vì bạn ham muốn; có thèm khát lớn về cuộc sống, bạn không muốn chết. Bởi vì bạn không muốn chết, bất kì tu sĩ nào cũng có thể khai thác bạn. Ông ta có thể bảo bạn, "Đừng lo, chỉ thân thể chết; linh hồn bạn sẽ sống mãi. Linh hồn bạn là bất tử." Và bạn lập tức sẵn sàng tin tưởng. Tại sao? Không truy tìm vào vấn đề quan trọng như thế, bạn tin tu sĩ ngu xuẩn nào đó, người chẳng biết gì về điều đó, người đã không đích thân kinh nghiệm cái gì về nó, người đã không đi sâu hơn vào trong bản thể riêng của mình. Có thể người đó biết kinh sách, người đó có thể trích dẫn Kinh Thánh và Koran và Gita, nhưng thế thì sao? Bằng việc biết Gita hay Koran hay

Kinh Thánh người đó không biết rằng linh hồn là bất tử. Làm sao người đó biết được? Người đó nói theo thẩm quyền nào? theo thẩm quyền của Christ sao? - thế thì nó là vay mượn. Theo thẩm quyền của Krishna sao? - thế thì nó không phải của riêng người đó. Và chừng nào nó còn chưa phải là của riêng người đó thì phải có hoài nghi trong người đó.

Chừng nào kinh nghiệm nào đó còn chưa nảy sinh trong bản thể riêng của bạn, hoài nghi không thể bị xua tan. Bạn có thể cứ tin vào ánh sáng mà vẫn ngồi trong phòng tối, nhưng điều đó không có nghĩa là bóng tối sẽ biến mất bởi việc tin của bạn. Bạn có thể trích dẫn Gita và bạn có thể nói về ánh sáng, nhưng bóng tối sẽ vẫn còn. Bạn có thể tự lừa dối mình bằng việc tin vào ánh sáng, bạn có thể nói không có bóng tối, bạn có thể giả vờ rằng không có bóng tối, nhưng bạn biết rằng có bóng tối. Bằng không, tại sao bạn nói về bóng tối nếu không có bóng tối? Nếu không có bóng tối thì không có bóng tối! Sao phí thời gian của bạn?

Sao các tu sĩ liên tục dạy mọi người rằng linh hồn là bất tử? Họ biết mọi người đều sợ chết và muốn sống. Sợ chết và muốn sống là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Phật nói: Nếu ông ham muốn cái gì đó thì ông phải tin. Sao bạn tin vào Thượng đế? Bạn có thấy Thượng đế không? Bạn có kinh nghiệm Thượng đế không? Bạn có thể nói Jesus đã thấy Thượng đế, nhưng ông ấy có thể đã là người bị lừa. Hoặc bản thân ông ấy sống trong ảo tưởng hoặc ông ấy đang lừa bạn. Ai biết được? Làm sao bạn có thể chắc chắn rằng ông ấy biết? Bạn có cơ sở nào rằng người nào đó đã bao giờ thấy Thượng đế không?

Nếu bạn bị đau đầu, không ai khác có thể biết được ngoại trừ bản thân bạn. Vâng, nếu bạn nói điều đó, mọi người có thể thông cảm với bạn. Họ có thể không nói thế - họ có thể đồng ý với bạn, họ có thể bất đồng với bạn - nhưng làm sao họ có thể biết rằng bạn đau đầu? Chỉ bạn biết.

Một nhà tâm thần đi thăm, vẩn vơ qua các phòng của nhà thương điên quốc gia, thấy một bệnh nhân nằm co trong góc phòng gãi mình không dừng.

"Tôi xin lỗi," bác sĩ nói, "sao ông tự gãi mình như thế?"

"Bởi vì," người này đáp, "tôi là người duy nhất biết tôi ngứa ở đâu."

Có những điều chỉ có thể được tin cậy nếu chúng trở thành kinh nghiệm cá nhân của bạn.

Nhưng bạn sợ chết, bạn tin vào cuộc sống sau cái chết, bạn ham muốn cuộc sống sau cái chết. Bạn sợ ở một mình, bạn muốn bảo vệ. Bạn muốn Thượng đế, hình ảnh người bố. Bạn vẫn còn trẻ con. Bạn không thể sống theo cách riêng của mình được, bạn không thể đứng trên đôi chân riêng của mình. Người bố thực của bạn có thể chết hay nếu ông ấy không chết bây giờ bạn biết hoàn toàn rõ rằng ông ấy cũng bị giới hạn như bạn vậy - ông ấy có nỗi sợ riêng của ông ấy, ông ấy có run rẩy riêng của ông ấy. Bây giờ bạn không thể tin được vào ông ấy theo cùng cách như bạn thường tin khi bạn còn là đứa trẻ nhỏ; thế thì bố bạn là người biết tất, có mọi quyền lực.

Mọi đứa trẻ đều ba hoa về bố nó, nói, "Bố tao là người vĩ đại nhất trên thế giới!" Nhưng chẳng chóng thì chầy, nó thấy ông ấy cũng chỉ là người thường như mọi người khác. Nó biết rằng, "Bố khổ từ cùng nỗi sợ như mình khổ." Bây giờ ông ấy không còn là việc bảo vệ cho nó nữa.

Bạn không thể trốn đằng sau mẹ bạn thêm nữa.... Bạn cần người bố lớn hơn, do đó mới có phóng chiếu về Thượng đế. Đó chỉ là nhu cầu của bạn, ham muốn của bạn về an ninh, an toàn, về bảo vệ. Bạn chưa đủ chín chắn; do đó bạn tin vào Thượng đế.

Và nhìn vào phẩm chất của Thượng đế mà xem: có mặt khắp nơi... hiển nhiên. Nếu ngài không ở mọi nơi, thế thì phỏng có ích gì mà tin vào ngài? Bạn có thể ngã xuống rãnh và ngài không có đó, và bạn có thể cứ kêu và ngài không có đó, hay ngài đang dính líu ở đâu đó khác. Và có cả triệu người trên trái đất này và đây không phải là trái đất duy nhất. Các nhà khoa học nói có ít nhất năm mươi nghìn trái đất có sự sống, hàng triệu ngôi sao. Nếu ngài không có mặt khắp nơi - và bạn nhỏ bé thế và vũ trụ lớn thế - làm sao ngài chăm nom cho bạn được? Tất nhiên bạn tin ngài là có mặt khắp nơi, ngài ở mọi nơi, cho nên bất kì chỗ nào bạn cần ngài, ngài lập tức sẵn có, sẵn có ngay lập tức.

Cho nên ngài có thể có mặt khắp nơi, toàn diện, nhưng nếu ngài không có toàn quyền, quyền tuyệt đối, thì sao? Ngài có thể không có đủ khả năng để giúp bạn; ngài có thể chỉ có hai tay, và với hai tay ngài có thể làm được bao nhiêu? Do đó có những dân tộc tin rằng ngài có nghìn tay. Nhưng ngay cả nghìn tay cũng chẳng làm được mấy, cho nên bạn phải tin rằng ngài là vô hạn, rằng quyền lực của ngài là vô hạn, ngài có thể làm bất kì cái gì.

Và không chỉ có thế: bạn cũng phải tin rằng ngài toàn thức bởi vì ngài có thể toàn quyền và ngài có thể toàn diện, nhưng nếu ngài không toàn thức thế thì ngài chỉ có thể chăm nom cho hiện tại. Điều đó nghĩa là khi bạn đã ngã xuống rãnh, chỉ thế thì ngài mới có thể giúp bạn được, nhưng bạn đã ngã và làm gẫy chân mình và bạn đã bị gẫy xương. Ngài là toàn thức, ngài có thể thấy được tương lai, ngài có thể thấy mọi thứ, cho nên trước khi bạn ngã xuống rãnh ngài có thể ngăn cản bạn khỏi ngã xuống rãnh chứ.

Cứ nhìn vào những phẩm chất mà bạn đã cho Thượng đế của mình. Những phẩm chất đó không phải là phẩm chất của Thượng đế đâu, những phẩm chất đó là ham muốn của bạn về cách Thượng đế phải vậy. Thế thì bạn có thể tin tưởng vào ngài; nếu những phẩm chất này bị thiếu thì hoài nghi sẽ bắt đầu nảy sinh. Và Thượng đế phải không thể sai được; nếu ngài mà sai được, thế thì có nguy hiểm. Làm sao bạn có thể tin được vào Thượng đế có thể sai? Bạn không thể tin được vào Thượng đế có thể sai bởi vì ngài có thể quản lí sai, ngài có thể làm bạn thành đống lộn xộn. Thay vì giúp bạn ngài có thể tạo ra nhiều rắc rối hơn. Ngài phải không thể sai được. Và khi Thượng đế là không thể sai được, con của ngài Jesus Christ phải không thể sai được, bởi vì nếu bố mà không thể sai được làm sao con có thể không phải là không sai được? Và thế thì đại diện của ngài, giáo hoàng Vatican, phải không thể sai được.

Bây giờ, bạn thấy cách logic của mình cứ đi theo cách này... nhưng nó được bắt rễ trong ham muốn. Bạn tin vào những điều ngu xuẩn thế - rằng giáo hoàng không thể sai được. Và ngay cả bây giờ, sau hai nghìn năm, bạn vẫn tin rằng giáo hoàng là

không thể sai được. Và giáo hoàng đã làm nhiều điều ngu xuẩn thế.

Galileo đã nói rằng trái đất quay quanh mặt trời, chứ không phải điều ngược lại.... Kinh Thánh nói mặt trời quay quanh trái đất, mọi kinh sách của thế giới đều nói rằng mặt trời quay quanh trái đất, bởi vì điều đó rõ ràng thế. Mọi ngôn ngữ đều có những từ này -

'mặt trời mọc', 'mặt trời lặn'. Chúng ta kinh nghiệm điều đó mọi ngày; mọi ngày chúng ta thấy mặt trời mọc buổi sáng và lặn buổi chiều. Chúng ta thấy toàn thể chuyển động của mặt trời từ đông sang tây, và thế rồi trong đêm nó biến mất; nó đã đi sang phía bên kia của trái đất, nó đi vòng quanh trái đất. Đó là kinh nghiệm của chúng ta! Đó là điều chúng ta biết, cho nên trước Galileo, mọi kinh sách của thế giới đều tin rằng mặt trời đi vòng quanh trái đất.

Galileo là người đầu tiên nói rằng thực tại là điều đối lập lại: trái đất đi quanh mặt trời. Bây giờ điều này chống lại Kinh Thánh và tìm bất kì lỗi nào trong Kinh Thánh đều nguy hiểm. Nếu một điều có thể là sai trong Kinh Thánh, thế thì về các điều khác thì sao? Có thể chúng cũng là sai; chúng cần ai đó khác Galileo để tìm ra sai. Thế thì nó sẽ chấm dứt ở đâu? Và nếu các nhà tiên tri mà sai, thì giáo hoàng sẽ ra sao? Và tất cả các giáo hoàng đều đã được tin....

Galileo bị triệu vào toà án của giáo hoàng. Ông ấy bị ép buộc - ông ấy đã rất già, bẩy mươi tuổi, ốm yếu

- ông ấy bị kéo lê tới toà án trong xiềng xích. Ông ấy đang nằm trên giường và ốm tới mức ông ấy sắp chết bất kì ngày nào. Và ông ấy đã không sống lâu sau đó. Ông ấy bị buộc phải xin lỗi. Và Galileo phải đã là con người của sáng suốt lớn lao. Ông ấy nói, "Tất nhiên, nếu Kinh Thánh nói và nếu tất cả các nhà tiên tri đồng ý và nếu mọi giáo hoàng, những người không thể sai được, nếu họ nói rằng mặt trời quay quanh trái đất, tôi xin lỗi, tôi rất tiếc."

Giáo hoàng rất hạnh phúc, toà án rất hạnh phúc rằng họ đã đem một kẻ tội lỗi về với ý thức của người đó.

Thế rồi Galileo nói, "Nhưng một điều tôi phải nói với các ông: tôi có thể xin lỗi, tôi có thể nói nếu các ông muốn tôi nói rằng mặt

trời quanh quanh trái đất - nhưng mặt trời sẽ không nghe lời tôi và trái đất chẳng có nghĩa vụ gì phải theo lệnh của tôi. Dầu vậy trái đất sẽ cứ quay quanh mặt trời, mặc cho xin lỗi của tôi. Tôi xin lỗi, nhưng tôi có thể làm gì được? Nếu trái đất quay quanh mặt trời tôi không thể dừng nó lại được."

Và tất cả những giáo hoàng này đã từng ngăn cản mọi sự trưởng thành khoa học. Dầu vậy trong thế kỉ hai mươi hàng triệu người Cơ đốc giáo vẫn cứ tin rằng giáo hoàng là không thể sai được. Nhưng đây thực sự là hệ quả logic: nếu bạn tin Thượng đế không thể sai được, thế thì tất nhiên con của ngài là không thể sai được, thế thì đại diện của con của ngài là không thể sai được.

Nhưng sâu bên dưới, tại sao bạn tin vào điều vô nghĩa thế? Và đây không chỉ là về người Cơ đốc giáo; nó cũng là về người Hindus, về người Mô ha mét giáo, về người Jaina, ngay cả về Phật tử. Họ tất cả đều cứ tin vào điều vô nghĩa hoàn toàn.

Phật tử tin rằng Phật Phật được sinh ra khi mẹ ông ấy đang đứng trong vườn; bà ấy đi dạo. Không chỉ thế, bản thân ông ấy cũng được sinh ra trong tư thế đứng. Ông ấy ra khỏi bụng mẹ, đứng trên đất, bước đi bẩy bước và tuyên bố, "Ta là người đã chứng ngộ!" Bây giờ trong hai mươi nhăm thế kỉ các Phật tử đã tin vào điều vô nghĩa này. Không đứa trẻ nào có thể làm được điều đó, nhưng nếu bạn hoài nghi điều đó thế thì bạn hoài nghi kinh sách. Nếu bạn hoài nghi kinh sách thế thì run rẩy lớn nảy sinh trong bạn bởi vì thế thì bạn trở nên sợ. Hoài nghi là không tốt, hoài nghi là phi tôn giáo; người ta phải tin. Và tin tưởng càng ngớ ngẩn, việc kiểm tra cho người tin càng lớn.

Phật nói: *Không ham muốn gì, không hoài nghi gì*.... Thầy không ham muốn gì, do đó thầy không hoài nghi gì - bởi vì thầy không tin gì. Thầy sống không có ham muốn, không tin tưởng, không hoài nghi. Và thế thì cái còn lại trong bản thể bên trong của thầy là tin cậy. Tin cậy không phải là tin tưởng; nó là thiếu vắng của cả hoài nghi và tin tưởng. Phật gọi nó là *shraddha*. Nó chỉ có thể được dịch là tin cậy

- tin cậy vào sự tồn tại.

Tin tưởng bắt rễ trong ham muốn và mọi tin tưởng đều mang cái tương ứng của riêng nó, hoài nghi, như cái bóng. Tin cậy là thiếu vắng ham muốn, tin tưởng, hoài nghi. Nó là thuần khiết của trái tim, hồn nhiên của trái tim. Trong hồn nhiên đó có gặp gỡ và hội nhập với vũ trụ. Điều đó là tin cậy; nó chẳng liên quan gì tới bạn. Không phải là bạn tin cậy; bạn không còn đó nữa, chỉ tin cậy có đó.

Không ham muốn gì, không hoài nghi gì, bên ngoài phán xét và buồn khổ.... Thầy đi ra ngoài phán xét; do đó không có vấn đề về tin tưởng hay hoài nghi. Thầy không bao giờ phán xét; thầy không bao giờ nói, "Cái này là đúng và cái kia là sai." Thầy đã vứt bỏ tâm trí, cái là quá trình phán xét thường xuyên. Tâm trí liên tục phán xét; phát xét của nó đã trở thành ám ảnh.

Bạn thấy hoa hồng và trước đây bạn đã từng thấy nó, tâm trí đã nói, "Nó đẹp." Bạn thấy người đàn ông đi qua và trước đây bạn đã thấy đúng người đàn ông này, tâm trí nói, "Người đó xấu." Phán xét là ngay lập tức, nó dường như không mất thời gian. Bạn liên tục phán xét.

Thầy nhìn vào sự kiện nhưng không có phán xét, bởi vì thực tế đẹp và xấu tất cả đều là phóng chiếu của bạn. Khi bạn nói hoa hồng đẹp đó là ý tưởng của bạn, không cái gì khác. Hoa hồng là hoa hồng là hoa hồng; nó không đẹp không xấu, nó đơn giản là bản thân nó. Người xấu không phải là xấu và người đẹp không phải là đẹp; đó chỉ là vấn đề ý tưởng của bạn về đẹp là gì. Do đó với người khác nhau các thứ khác nhau được coi là đẹp.

Ở Trung Quốc cái đẹp có mầu sắc khác, hình dạng khác; ở Ấn Độ nó có hình dạng và mầu sắc khác, ở châu Âu hiển nhiên nó sẽ khác. Mỗi nước có ý tưởng riêng của mình về cái đẹp và những ý tưởng đó cứ thay đổi, chúng tới như thời trang. Một điều là đẹp hôm nay và ngày mai nó trở thành xấu; hôm nay nó xấu và ngày mai bỗng nhiên nó trở thành đẹp.

Bạn có thể tin được rằng hai trăm năm trước tranh của Picasso được coi là đẹp không? Không thể được! Thậm chí không thể tìm được một người trên thế giới nói chúng là đẹp. Và bất kì ai đã nói chúng là đẹp chắc đã bị coi là điên.

Vincent van Gogh không thể bán được tranh nào của mình, cho dù là một tranh, bởi lẽ đơn giản là mọi người nghĩ chúng không lành mạnh - không chỉ xấu mà còn không lành mạnh nữa. Bây giờ chỉ hai trăm tranh còn trong sự tồn tại và từng tranh có nhiều giá trị tới mức nếu những người đó quay lại và thấy rằng tranh của Vincent van Gogh được bán hàng triệu đô la họ sẽ không có thể tin được vào mắt mình, điều đã xảy ra cho loài người. "Mọi người đã bắt đầu bỗng nhiên thấy cái đẹp gì trong tranh của Vincent van Gogh? Không ai coi chúng là đẹp." Ý tưởng về cái đẹp đã thay đổi.

Thơ ca hiện đại không hay theo cùng cách như thơ của Shakespear đã hay; nó không hay theo cùng cách như Kalidas hay Bhavabhuti, như Byron hay Shelley. Nó là một loại đẹp hoàn toàn khác. Chỉ là ý tưởng của chúng ta! Nếu loài người biến mất khỏi trái đất sẽ không có gì đẹp và không có gì xấu. Cỏ dại sẽ có giá trị như hoa hồng; sẽ không có khác biệt gì, sẽ có bình đẳng đơn giản.

Thầy là người đã vứt bỏ mọi ý tưởng con người về mọi thứ, do đó thầy không có phán xét. Thầy sống theo cách không phán xét. Và bạn có thể thấy được không? - khi bạn sống theo cách không phán xét bạn thu được chân thành lớn lao, một cách tự nhiên; không cái gì quấy rối bạn, không cái gì xúc phạm bạn, không cái gì hấp dẫn bạn, không cái gì làm mê đắm bạn.

Bên ngoài phán xét và bạn *bên ngoài buồn khổ*. Phật nói: Nếu ông thực sự muốn đi ra bên ngoài buồn khổ, đi ra bên ngoài phán xét. Nhưng đi ra ngoài phán xét nghĩa là đi ra ngoài tâm trí. Tâm trí là phán xét; nếu bạn sống trong tâm trí nó sẽ giữ cho bạn bị khô héo đi với mọi loại phán xét. Nếu bạn vứt bỏ tâm trí thì bỗng nhiên toàn thể sự tồn tại trở thành sẵn có cho bạn. Lần đầu tiên bạn không bị che mờ.

"Lại đây, ta giao cấu," người Italy nói việc hẹn hò mới năm phút sau khi anh ta gọi điện cho cô ấy.

"Ồ, anh phức tạp thế, Pietro," cô ấy nói.

"Phức tạp thế " - chỉ sau năm phút! Nhưng ở Italy nó có thể là phức tạp; sau năm phút, ở Ấn Độ, nó sẽ là cưỡng hiếp và cô gái sẽ kêu cảnh sát. Sẽ phải mất nhiều tháng cho bạn tán tỉnh

người đàn bà, thuyết phục cô ấy, đem cô ấy xuống đất. Nó là quá trình dài, dài lâu. Nhưng mọi sự ở Italy dường như nhanh chóng: năm phút và cô ấy nói, "Anh phức tạp thế, văn hoá thế!" Điều đó tất cả đều là ý tưởng của bạn.

Không ham muốn gì, không hoài nghi gì, Bên ngoài phán xét và buồn khổ và hoan lạc của giác quan,

Người đó đã đi ra ngoài thời gian. Người đó thuần khiết và tự do.

Bốn điều này phải được hiểu. Điều thứ nhất là giác quan và hoan lạc của chúng; đó là loại cuộc sống thấp nhất. Và nhớ, bằng việc gọi nó là "thấp nhất" Phật không phán xét nó, đó không phải là đánh giá - đó đơn giản là phát biểu sự kiện. Cũng như bạn nói "bậc thang thấp nhất của chiếc thang" - không có phán xét. Nó không xấu, nó không đặc biệt gì hơn bậc thang cao nhất. Nó đơn giản là phát biểu về sự kiện. Điều này phải được nhớ liên tục, bằng không bạn sẽ quên; bạn sẽ bắt đầu nghĩ rằng bản thân Phật đang phán xét. Thế thì ông ấy là thầy hay không? Ông ấy không phán xét, ông ấy đơn giản phát biểu sự kiện.

Giác quan là thấp nhất bởi vì chúng ở chu vi, chúng là một phần của thân thể bạn. Có những người sống chỉ trong giác quan, họ vẫn sống như con vật. Lại nhớ, đó không phải là phán xét: con vật không xấu, con vật không vô đạo đức. Không có vấn đề về cấp bậc. Nhưng con vật sống trong thân thể, và con người sống chỉ trong giác quan là đang sống một loại cuộc sống con vật. Người đó sống trong hành lang của lâu đài của mình. Không phải là người đó vô đạo đức, nhưng chắc chắn người đó không thông minh. Người đó có thể đã sống trong lâu đài và người đó vẫn sống ở hành lang - và chịu nóng của mặt trời, và trong cơn mưa người đó bị mưa ướt và trong giá rét người đó bị lạnh. Người đó có thể đã ở trong chỗ an toàn và thoải mái và ấm cúng của lâu đài. Lâu đài thuộc về người đó, nhưng người đó sống trong hành lang cứ tin rằng đấy là tất cả mọi thứ có đó cho cuộc sống.

Người sống chỉ trong nhục dục, thèm khát, người bị ám ảnh với thức ăn, người bị ám ảnh bởi thân thể mình, liên tục nghĩ về thân thể, còn chưa là người. Người đó là con vật tốt, nhưng hoàn toàn mù quáng với tiềm năng mà người đó được sinh ra,

hoàn toàn mù với điều người đó có thể trở thành, vô ý thức về toàn thể miền bản thể mình.

Vòng thứ hai, sâu hơn thân thể, là vòng của tâm trí. Tâm trí có vui thú riêng của nó, có cao hơn hơn chút ít. Lại nhớ, nó chẳng liên quan gì tới phán xét. Chúng có sâu hơn chút ít, chúng có gần hơn với điện thờ bên trong nhất. Chúng thực tại hoá một chút ít tiềm năng của bạn. Người tận hưởng toán học, khoa học, triết học chắc chắn có cảm giác vui vẻ sâu hơn. Plato có cảm giác vui vẻ sâu hơn Nero.

Người ta nói về Nero rằng ông ấy thường mang theo bốn ngự y trị liệu ngay cả khi ông ấy đi trận. Bốn ngự y này giúp ông ấy nôn ra bởi vì ông ấy thích ăn nhiều lần trong ngày. Bây giờ bạn không thể ăn được nhiều lần thế trong một ngày; có giới hạn. Bạn có thể ăn ba lần, bốn lần, năm lần nhiều nhất; hơn thế sẽ là không thể được. Thân thể sẽ không chứa được nó, bạn sẽ bị đầy bụng. Cho nên sau khi ăn, các ngự y sẽ giúp cho ông ấy nôn ra ngay để cho ông ấy có thể ăn nữa. Ông ấy thường ăn ít nhất hai mươi lần một ngày. Ông ấy phải đã là người ăn lớn nhất trên thế giới. Nhưng đây là loại cuộc sống gì vậy? - hai mươi lần nôn ra để ăn hai mươi lần! - cứ dường như ông ấy chỉ sống trong các gai lưỡi, trong gai vị giác.

Tất nhiên Plato sâu sắc hơn nhiều. Ông ấy hưởng thú cuộc sống suy tư: ông ấy suy tư về các ngôi sao, ông ấy suy tư về mặt trời lên và mặt trời mọc, ông ấy suy tư về khả năng tiến bộ của con người. Và ông ấy tận hưởng nó - và ông ấy tận hưởng nó nhiều tới mức nhiều lần ông ấy quên cả ăn, ông ấy quên hoàn toàn rằng ông ấy đã bỏ lỡ bữa ăn.

Có lần chuyện xảy ra:

Người ta đem bữa sáng tới cho Albert Einstein còn ông ấy đang chìm sâu trong suy tư - đó chắc phải đã là thách đố toán học lớn lao nào đó mà ông ấy bị dính vào - tới mức ông ấy ngồi nhắm mắt lại. Cho nên người phục vụ không quấy rầy ông ấy; anh ta bỏ bữa sáng ngay trước ông ấy rồi đi mất.

Trong khi đó một người bạn tới. Người này cũng thấy ông ấy bị cuốn hút sâu tới mức người này nghĩ, "Tốt hơn cả... bữa sáng đang bị nguội đi rồi." Thế là người này chén luôn bữa sáng đó và đẩy đĩa sang bên.

Vào khoảnh khắc đó Einstein mở mắt ra, nhìn vào cái đĩa trống rỗng, nhìn người bạn và nói, "Tiếc quá, ông đến hơi chậm rồi. Tôi vừa mới ăn sáng xong."

Bây giờ, điều này còn tốt hơn là một Nero. Nhưng có tầng thứ ba còn cao hơn, còn sâu hơn: tầng của trái tim - tình yêu, âm nhạc, thơ ca, nhảy múa. Người tận hưởng nghệ thuật, người có thể tận hưởng và tán thưởng sự hài hoà, mầu sắc, người có thể thấy thơ ca nào đó trong cuộc sống và sự tồn tại, người có thể cảm thấy lễ hội nào đó đang diễn ra khắp xung quanh, tất nhiên họ đi sâu hơn. Một Rabindranath... nhà thơ đi sâu hơn nhà toán học, nhạc sĩ đi sâu hơn triết gia. Nhưng đây vẫn là những vòng tròn đồng tâm bao quanh trung tâm của bạn.

Cái thứ tư - các nhà huyền môn Ấn Độ đã đơn giản gọi nó, "cái thứ tư," *turiya* - là thế giới của bản thể bạn, cốt lõi bên trong nhất. Những người tận hưởng thiền, không thức ăn không triết lí không thơ ca, nhưng người đã đi ra ngoài tất cả những điều này và đã đi vào trong thế giới của im lặng hoàn toàn, của trống rỗng tuyệt đối, người biết cách không hiện hữu.... Vâng, câu hỏi là, "Hiện hữu hay không hiện hữu?" Những người đã chọn không hiện hữu, họ là thiền nhân. Họ đã đi từ giác quan tới samadhi, và đó là kinh nghiệm cao nhất của cuộc sống.

Phật nói: *Không ham muốn gì, không hoài nghi gì, bên ngoài phán xét và buồn khổ và hoan lạc của giác quan, người đó đã đi ra ngoài thời gian.*

Người đã đi vào trong bản thể mình đã đi ra ngoài thời gian. Thời gian tồn tại với thân thể, với tâm trí, với trái tim, nhưng với bản thể không có thời gian. Bạn bỗng nhiên kinh nghiệm vô thời gian - hay bạn có thể gọi nó là vĩnh hằng. Chính chỉ trong trạng thái đó khi bạn đã siêu việt lên trên tâm trí, siêu việt lên trên thời gian mà bạn là thuần khiết và tự do. Lần đầu tiên bạn biết thuần khiết là gì. Nó không phải là cái gì đó được trau dồi; nó là cái gì đó như hương thơm của thiền sâu. Niềm vui, bài ca, lễ hội nảy sinh từ im lặng, âm thanh của im lặng vô âm - đó là thuần khiết, đó là hồn nhiên, bạn đã trở thành đứa trẻ lần nữa. Và đó là chín chắn nữa,

đó là trưởng thành. Bạn đã đến tuổi. Bạn thực sự được sinh ra, bạn được sinh ra mới mẻ.

Người đó rõ ràng làm sao...

Bây giờ thầy có sáng tỏ bởi vì mọi mây mù đã biến mất, mây tạo ra bởi thân thể.... Thân thể tạo ra mây đen nhất, mây đậm đặc nhất, mây dầy đặc nhất. Khi bạn đi xa thêm vào bên trong mây kém đen đi, kém dầy đi, kém đậm đặc đi. Khi bạn đã đạt tới cái thứ tư, *turiya*, mọi mây đã biến mất; có sáng tỏ thuần khiết. Bạn có thể thấy xuyên thấu. Toàn thể sự tồn tại trở thành trong suốt. Không cái gì bị che giấu khỏi bạn nữa. *Người đó rõ ràng làm sao*.

Người đó là mặt trăng. Người đó chân thành. Người đó chói sáng.

Tại điểm này, bỗng nhiên có thay đổi giả kim thuật trong năng lượng của người đó. Bình thường người ta sống như năng lượng mặt trời; thầy sống như năng lượng mặt trăng. Đây là biểu dụ, nhưng cực kì có ý nghĩa, những chỉ báo rất diễn đạt. Năng lượng mặt trăng nghĩa là năng lượng mát mẻ, năng lượng mặt trời nghĩa là năng lượng nóng. Khi bạn sống trong đam mê, thèm khát, giận dữ, tham lam, ghen tị, sở hữu, hận thù, bạn sống như lửa. Đó không chỉ là người khác bị thiêu qua bạn, bạn đang tự thiêu chính mình. Thực tế, nếu bạn muốn thiêu người khác bạn phải thiêu mình trước đã; chỉ thế thì bạn mới có thể thiêu được người khác. Bạn thường xuyên trong cơn sốt. Năng lượng mặt trời là sốt nóng, nó tạo ra không lành mạnh, nó làm bạn phát rồ. Nó giữ bạn chạy và xô theo ảo tưởng.

Thiền là phép màu biến đổi năng lượng mặt trời thành năng lượng mặt trăng. Mặt trăng tạo ra phép thần mọi đêm. Mặt trăng không có tia sáng của riêng nó, nó đơn giản phản xạ ánh mặt trời. Nó hấp thu ánh mặt trời và phản xạ lại chúng; mặt trăng vận hành chỉ như chiếc gương. Do đó mặt trăng đại diện cho hai điều: thứ nhất nó là tấm gương. Thầy là tấm gương, thiền làm bạn thành tấm gương - không có bụi nào, tuyệt đối sạch và thuần khiết, cho nên mọi thứ đều được phản xạ trong bạn như nó vậy, không phán xét mà đơn giản như nó vậy trong tính sự kiện tuyệt đối của nó.

Và thứ ai, mặt trăng, chỉ bởi việc phản xạ chúng, biến đổi tia nóng của mặt trời thành năng lượng mát mẻ. Đó là điều xảy ra qua thầy. Thầy hấp thu cùng năng lượng mà bạn hấp thu, thầy ăn cùng thức ăn như bạn ăn, thầy uống cùng nước như bạn uống, thầy thở cùng không khí như bạn thở, nhưng thay đổi giả kim thuật nào đó thường xuyên diễn ra trong thầy.

Từ thức ăn của mình bạn trở nên ngày một dâm dục hơn, từ việc thở của mình bạn trở nên ngày một nóng hơn. Thầy thở cùng không khí, nhưng phép màu nào đó xảy ra bên trong thầy mà không cảm nhận được với bạn. Cùng không khí đó không tạo ra cùng kết quả cho thầy như nó tạo ra cho bạn, cùng thức ăn đó không tạo ra cho thầy cùng vấn đề như nó tạo ra cho bạn. Thầy không sống trong thế giới khác; thầy sống trong thế giới của bạn và thầy sống theo cùng cách như bạn sống.

Những người trốn khỏi thế giới không phải là thầy thực; họ sợ thế giới. Họ sợ hấp thu năng lượng điên khùng này. Thế giới đầy nó; do đó họ trốn lên Himalaya. Nhưng họ đơn giản chỉ ra bằng việc trốn chạy của họ rằng họ chưa phải là thầy. Thầy thực sống ở đây trong thế giới này. Thầy hấp thu cùng năng lượng điên khùng, nhưng khi nó quay lại, khi nó được phản xạ lại qua thầy, nó không còn điên khùng nữa. Nó trở thành ân huệ, nó trở thành mát mẻ. Thầy mưa rào cả nghìn lẻ một phúc làm ngay cả lên những người không xứng đáng, ngay cả lên những người sẽ không bao giờ cảm thấy cám ơn, ngay cả những người có thể làm hại thầy.

Jesus thậm chí đã hôn Judas và rửa chân ông ta, và ông ấy biết người này đã phản bội mình. Ông ấy biết hoàn toàn rõ, bởi vì trước khi rửa chân của Judas ông ấy đã nói với các đệ tử của mình, "Đêm nay ta sẽ bị phản bội bởi một người trong các ông." Nhưng ông ấy không thể làm khác được: ông ấy chỉ có thể hôn, ông ấy chỉ có thể rửa chân. Ông ấy không có bản ngã, ông ấy hoàn toàn khiêm tối. Thực tế, ông ấy không có cái ngã; ông ấy là một vô ngã. Lời của Phật dành cho nó là *anatta* - vô ngã. Và ông ấy thường xuyên toả ra năng lượng mát mẻ của mặt trăng.

Người đó là mặt trăng. Người đó chân thành. Người đó chói sáng - người đó chân thành như mặt trăng và người đó

chói sáng đẹp đẽ như mặt trăng.

Vì người đó đã du hành
Hết kiếp nọ sang kiếp kia
Qua bùn lầy và đường không thật của ảo tưởng.

Người đó biết từ kinh nghiệm cay đắng. Người đó có mọi từ bi với bạn. Nếu bạn ở sâu trong bùn người đó chỉ có từ bi với bạn. Người đó làm mọi nỗ lực để kéo bạn ra khỏi bùn lầy bởi vì người đó đã từng ở trong cùng bùn lầy đó nhiều kiếp rồi. Người đó đã du hành trên cùng con đường, người đó đã đi lạc lối cả nghìn lần, người đó đã khổ theo cùng cách.

Đó là một trong những điều đẹp nhất mà Phật đã dạy, bởi vì tất cả các tôn giáo khác đều cố gắng chứng minh cái gì đó khác. Người Hindu nói ở Ấn Độ rằng Krishna, Rama và tất cả các hoá thân của họ, họ đều giáng xuống từ cõi trời, họ là một phần của Thượng đế, họ là hiện thân của Thượng đế. Đó là nghĩa của

'*avatara*'; avatara nghĩa là "giáng xuống từ trên." Họ không phải là một phần của chúng ta, họ tới như sứ giả của Thượng đế. Họ đã không du hành trên cùng con đường bùn lầy. Làm sao họ có thể hiểu nỗi khổ của chúng ta? Làm sao họ có thể hiểu được vấn đề của chúng ta? Họ chưa bao giờ chịu đựng cùng vấn đề.

Và cùng điều đó là trường hợp với Do Thái giáo. Và nhớ lấy, đây chỉ là hai tôn giáo; mọi tôn giáo khác đều được sinh ra từ hai tôn giáo này. Do Thái giáo cũng đã thuyết giảng cùng ý tưởng: rằng Thượng đế phái sứ giả của ngài, vị cứu tinh, nhà tiên tri. Những người đó là người đặc biệt, họ không phải là người thường như bạn.

Cách tiếp cận của Phật là cực kì nhân bản; ông ấy là nhà huyền môn nhân đạo đầu tiên. Ông ấy nói, "Ta đã du hành trên cùng con đường bùn lầy, ta đã chịu khổ theo cùng cách các ông đang khổ, ta đã phạm phải cùng sai lầm. Do đó ta có thể hiểu được các ông, và ta có thể hiểu được tại sao các ông không thể hiểu được ta, bởi vì ta đã bắt gặp nhiều chư phật trong các kiếp khác của ta, nhiều chư phật; ta chưa bao giờ hiểu được họ, ta bao giờ cũng hiểu lầm họ. Cho nên nếu các ông hiểu lầm ta thì cũng chẳng có gì để

làm ầm ĩ lên cả. Điều đó là đơn giản, điều đó là tự nhiên, điều đó là không tránh khỏi. Cho nên bất kì điều gì các ông làm cho ta," Phật nói, "điều đó là được. Dầu vậy ta sẽ cứ mưa rào hoa của ta lên các ông bởi vì ta chẳng có gì khác để mưa rào."

Phật không phải là hoá thân. Ông ấy đã không tới từ bên trên, ông ấy đã vươn lên từ bên dưới. Ông ấy là hoa sen: ông ấy đã mọc lên từ cùng bùn lầy mà trong đó bạn đang vật lộn. Và tôi hoàn toàn đồng ý với ông ấy. Khái niệm của Hindu và Do Thái là hoàn toàn vô nhân; khái niệm đó không đúng. Điều đó không thể giúp cho nhân loại được biến đổi.

Phật đem tới sáng suốt hoàn toàn mới. Cách tiếp cận của ông ấy là không huyền thoại, cách tiếp cận của ông ấy là khoa học. *Vì người đó đã du hành hết kiếp nọ sang kiếp kia qua bùn lầy và đường không thật của ảo tưởng* - cho nên ông ấy biết và ông ấy hiểu bạn. Bạn có thể không hiểu ông ấy, nhưng ông ấy hiểu bạn.

Bé gái chập chững được dẫn đi trong chiếc xe do bà đẩy.

"Đừng đi quanh góc nhanh thế, bà ơi," nó cầu xin. "Làm như bà làm ấy, cưng," bà già dịu dàng nói,

"và nhắm mắt lại!"

Người mù đang dẫn người mù và họ đã tạo ra đủ mọi loại mê tín, thần thoại, tôn giáo. Chỉ vị phật mới có khả năng, chỉ người được thức tỉnh, chỉ người cho tới giờ đã thuộc vào bạn. Bạn ngủ và người đó thức, đó là khác biệt duy nhất; không có khác biệt khác. Người đó có thể giúp bạn để được thức tỉnh bởi vì người đó biết cách người đó đã trở nên thức tỉnh, việc đó khó làm sao, vấn đề nào phải được đối diện. Người đó biết trạng thái của bạn.

Bệnh nhân băng đầy người đang nằm trong giường bệnh viện nói một cách sửng sốt với bạn tới thăm. "Cái-cái gì đã xảy ra?"

"Anh đã quá say đêm qua và thế rồi đánh cá rằng anh có thể nhảy ra khỏi cửa sổ và bay quanh khối nhà."

"Sao anh không dừng tôi lại?" anh ta la lên.

"Dừng anh lại, đồ chết tiệt! tôi cá hai mươi nhăm đô la vào anh đấy!"

Người tiếp tân của khách sạn năm sao cầm lấy điện thoại: "Tôi có thể giúp gì cho ông?"

"Vâng," lời đáp, "ông làm ơn nói cho tôi khi nào quán của ông mở cửa?"

"Vâng, thưa ngài. Quán mở vào năm giờ." "Cám ơn."

Một giờ sau điện thoại lại reo và cùng giọng đó hỏi, "Ông-ông có-có thể nói cho tôi khi-khi nào quán mở cửa?"

"Năm giờ, thưa ngài," người tiếp tân nói. "Cám-cám ơn ông!"

Một giờ nữa trôi qua và điện thoại lại reo. "Xin ông, khi-khi nào quán (hic) mở-mở cửa?"

"Tôi nhắc lại, năm giờ," người tiếp tân khó chịu trả lời.

Một giờ sau điện thoại lại reo. "Hic! Hic! Xin-xin chào!"

"Lại ông!" người tiếp tân kêu lên, "tôi bảo ông chúng tôi mở cửa quán lúc năm giờ, nhưng trong trạng thái say xỉn của ông chúng tôi không thể cho phép ông vào quán chúng tôi được!"

"Nhưng... nhưng... nhưng - hic - tôi không muốn vào!" người say gào lên. "Tôi muốn ra!"

Chỉ ai đó đã từng ở trong mới biết những cái trong và cái ngoài. Chỉ người đã say như bạn mới có thể giúp được bạn. Đó là lí do tại sao tổ chức có tên Những kẻ say vô danh lại có ích thế. Nó đã giúp hàng nghìn người say bởi lẽ đơn giản là người say khác đang giúp đỡ. Họ hiểu lẫn nhau, họ hiểu vấn đề. Họ không đứng cao trên người khác nhìn với con mắt kết án vào họ, nhìn vào họ với cái nhìn linh thiêng ngu xuẩn, "linh thiêng hơn ngươi," và thuyết giảng để họ thành tốt. Họ đã từng trong cùng cảnh ngộ, họ đã chịu khổ nhiều; họ hiểu ngôn ngữ của nhau.

Do đó Phật đã giúp nhiều người trở nên chứng ngộ hơn bất kì ai khác trong toàn thể nhân loại. Tôi không nghĩ Krishna đã giúp bất kì ai trở nên chứng ngộ; ông ấy đã chứng ngộ, nhưng ông ấy không thể giúp được ai khác. Tôi sợ Jesus không thể giúp được bất kì ai, thậm chí ngày cả trong số mười hai tông đồ của ông ấy. Họ vẫn còn rất bình thường tới tận cùng; không người nào trong số họ trở nên chứng ngộ.

Phật dường như là một thầy ngoại lệ - thực tế người đầu tiên mà chúng ta có thể thực sự gọi là thầy, bởi vì qua ông ấy hàng nghìn người đã trở nên chứng ngộ. Và lí do tại sao sự hấp dẫn của

Thầy lại sâu thế là ở chỗ ông ấy không phải là người giả vờ. Ông ấy không phải là cứu tinh, ông ấy đã không tới từ bên trên, ông ấy không tuyên bố cái gì. Ông ấy không phải là đứa con duy nhất của Thượng đế; ông ấy không nói về Thượng đế chút nào. Ông ấy không nói bất kì điều gì đó vô nghĩa. Ông ấy rất nhạy cảm và rất thực tế. Ông ấy ngụ ý công việc. Và ông ấy có thể giúp đỡ nhiều lắm. Ông ấy nói: *Vì người đó đã du hành* - thầy đã du hành - *hết kiếp nọ sang kiếp kia qua bùn lầy và đường không thật của ảo tưởng*.

Khi nào bạn sẽ dậy? Bạn cứ trì hoãn, bạn cứ nói ngày mai. Và bạn đã làm điều này trong hàng thế kỉ, và ngày mai vẫn chưa tới. Khi nào nó sẽ tới? Dừng trì hoãn lại. Trì hoãn là mẹo của tâm trí.

Sau cú cất cánh nhẹ nhàng cơ trưởng của chiếc Boeing 707 chào mừng các hành khách: "Thưa quí khách, xin chào mừng quí khách đang trên máy bay. Tôi, cơ trưởng Cook, và phi hành đoàn mong ước quí khách có một chuyến bay thú vị. Chúng ta hạ cánh ở Amsterdam trong khoảng năm giờ."

Vài phút sau cùng giọng đó được nghe thấy qua loa: "Cứt thật, Johnny, tôi cảm thấy thích một cốc bia mát ngon và cú giao cấu hay...."

Khi cô tiếp viên chạy vào buồng lái để thông báo cho phi công rằng loa đang bật, một hành khách nắm lấy tay cô ấy và nói, "Này, thưa bà, xô vào làm gì? Chúng ta vẫn còn năm giờ nữa để đi!"

Chúng ta bao giờ cũng nghĩ dưới dạng tương lai. Dừng nghĩ dưới dạng tương lai đi; đó là cách thức của tâm trí để sống, để kéo dài, để được nuôi dưỡng. Tương lai là thức ăn của tâm trí. Khoảnh khắc bạn trở nên quyết định về hiện tại, tâm trí đã bắt đầu chết. Nó là bắt đầu của cái cuối, cái cuối của tâm trí. Và chỗ cuối của tâm trí là bắt đầu của sự tồn tại thực của bạn, cuộc sống thực của bạn.

Và bạn không thể thấy được rằng cuộc sống đã là rất hay thay đổi, rằng nó đã từng lừa dối bạn lặp đi lặp lại đó sao? Dầu vậy bạn vẫn cứ bị lừa. Bạn khờ dại làm sao! Và bạn cứ rơi vào cùng rãnh - chúng thậm chí không khác - vẫn cùng cái bẫy.

Một người Do Thái và người Polack đang ngồi cùng nhau trong một khoang tầu hoả. Người Do Thái đang ăn hột táo nào đó.

Sau một lúc, người Polack trở nên tò mò và hỏi người Do Thái, "Sao anh ăn hột táo?"

Người Do Thái đáp, "Hột táo làm cho ông khôn!" Người Polack, càng tò mò hơn, hỏi, "Chúng có để bán không?"

Người Do Thái trả lời, "Có chứ, tất nhiên. Ông có thể được năm hột táo này chỉ với năm đô la thôi."

Người Polack đồng ý chuyện mua bán này và bắt đầu ăn hột. Bỗng nhiên người Polack quay sang người Do Thái và nói, "Này, ông, nghe đây, với năm đô la tôi có thể đã mua được năm ki lô táo!"

Người Do Thái quay sang anh ta với nụ cười thoả mãn và trả lời, "Bây giờ ông thấy đấy - nó đã bắt đầu có tác dụng rồi!"

Bạn cứ lặp lại cùng sai lầm. Bạn cứ bị cuộc sống hay thay đổi khai thác, bởi đủ mọi loại bẫy có ở khắp xung quanh bạn. Và vua và kẻ ăn xin tất cả đều trong cùng con thuyền; không có khác biệt. Người nghèo và người giầu đều trong cùng con thuyền; không có khác biệt bởi vì tất cả đều đầy ham muốn. Và bất kì khi nào ham muốn tồn tại, bản ngã tồn tại, và bất kì khi nào bản ngã tồn tại ảo tưởng tồn tại vì bản ngã là ảo tưởng lớn nhất có đó. Ngay cả trong kẻ ăn mày người chẳng có gì khác bạn sẽ thấy cùng bản ngã như bạn thấy trong Alexander Đại đế, bởi vì ham muốn là như nhau. Alexander Đại đế có thể có nhiều tiền và nhiều quyền, điều đó không thành vấn đề; ông ta vẫn ham muốn. Kẻ ăn xin có thể không có gì, nhưng người đó cũng ham muốn.

Khoảng cách giữa bạn và ham muốn của bạn bao giờ cũng vẫn còn như nhau. Nó giống như đường chân trời: giữa bạn và đường chân trời khoảng cách bao giờ cũng như nhau. Bạn có thể cứ đi tới đường chân trời cả đời mình; khoảng cách không bao giờ được làm ngắn lại, nó vẫn còn như cũ. Bạn có thể từ bỏ thế giới, bạn có thể bắt đầu chạy khỏi đường chân trời, nhưng thế rồi bạn lại đối diện với chân trời khác. Và bây giờ ham muốn đạt tới đường chân trời khác.... Nếu bạn nhắm về phương tây, bây giờ bạn sẽ nhắm về phương đông, nhưng nó là cùng đường chân trời - hay phương nam hay phương bắc. Bạn có thể đi theo bất kì hướng

nào, nó là cùng đường chân trời. Trốn chạy sẽ không ích gì. Bạn có thể từ bỏ thế giới, điều đó sẽ không thay đổi bạn.

Chỉ có một thay đổi - chỉ một thay đổi, một cuộc cách mạng và đó là cách mạng vứt bỏ ảo tưởng của bản ngã. Chính bản ngã giữ bạn trong bùn lầy và con đường không thật của ảo tưởng.

Và nhớ, đừng tự lừa mình rằng "Alexander Đại đế là kẻ bản ngã. Mình là người nghèo, người khiêm tốn. Mình đi nhà thờ mọi chủ nhật - làm sao mình có thể bản ngã được?" Bạn đang trong cùng con thuyền, theo cùng cách. Bạn có cùng bản ngã. có đó bạn bao giờ cũng sợ - bạn sẽ làm nó lần này hay không? Hay nếu bạn đã đạt tới mục đích của ham muốn của mình thì bạn sợ liệu bạn có khả năng giữ được nó mãi mãi không. Nếu bạn muốn trở thành tổng thống thế thì nỗi sợ tới - bạn sẽ làm làm nó thế nào? Cả triệu người muốn là tổng thống. Có nhiều người thần kinh thế - bạn không phải chỉ là một. Toàn thế giới điên; bạn không phải là người điên duy nhất. Bạn có định làm nó không? Và bạn phải thực sự là người điên nhất để làm nó bởi vì bạn sẽ phải tranh đấu với những người điên khác. Bao giờ cũng có run rẩy.

Khi chiếc xe Rolls Royce có người lái dừng lại tại đèn giao thông, một kẻ lang thang gõ vào cửa sổ và giơ tay ra. Bằng cách nào đó một quí ông người Anh có học vấn ngồi ở ghế sau vặn cửa sổ xuống và nói theo một giọng rất văn hoá, "'Không kẻ mượn không kẻ vay nào là'... William Shakespeare." Và chiếc Rolls Royce đi tiếp.

Kẻ lang thang, thấy rằng chiếc Rolls đã dừng ở đèn giao thông tiếp, chạy ngược xuống đường và lại gõ vào cửa sổ lần nữa. Quí ông vặn cửa sổ xuống và kẻ lang thang nói, "Đéo mày... D.H. Lawrence."

Người đó không run rẩy hay chộp giật hay ngần ngại. Người đó đã tìm ra an bình.

Người đó không có sợ hãi. Một khi ham muốn đã mất rồi sợ hãi không thể tồn tại được. Khi ham muốn

Và nếu bởi ngẫu nhiên - và nó bao giờ cũng ngẫu nhiên - nếu bởi trùng hợp ngẫu nhiên nào đó bạn trở thành tổng thống, thế thì nỗi sợ mới nảy sinh: bạn có giữ được nó không? - bởi vì nhiều người thế đang co kéo bạn. Chân bạn đang bị kéo, mọi người

đang đẩy bạn ra khỏi ghế của bạn. Và có nhiều người quanh bạn và mọi người đều nguy hiểm bởi vì mọi người đều muốn ngồi trong cùng ghế, nhưng ghế có thể chứa chỉ một người. Bây giờ có nỗi sợ lớn, bạn không thể ngủ được. Thực tế bây giờ bạn còn sợ hơn bạn đã từng sợ; bạn biết chẳng chóng thì chầy họ sẽ lật nhào bạn. Họ là nhiều còn bạn là một mình. Họ sẽ tụ tập cùng nhau lật nhào bạn.

Nhưng thầy không có run rẩy bởi vì thầy không có ham muốn. Và thầy không níu bám vào bất kì cái gì bởi vì thầy biết rằng chẳng có gì đáng níu bám; thầy có sự sáng tỏ đó của trí huệ. Tất cả những thứ của thầy bao giờ cũng là của thầy, không ai có thể lấy được nó đi. Thầy thấy nó bây giờ. Và tất cả những thứ không phải của thầy đều sẽ bị lấy đi dù bạn níu bám lấy nó hay không, cho nên phỏng có ích gì mà níu bám? Sao phí thời gian?

Thầy không bao giờ ngần ngại - sáng tỏ của thầy là thế đấy. Với thầy không bao giờ có vấn đề quyết định giữa các phương án; thầy đơn giản thấy... và thầy hành động. Không có vấn đề hoặc nọ hoặc kia. Không bao giờ! Thầy thấy cửa và đi ra qua nó. Không có vấn đề quyết định liệu có đi qua tường hay qua cửa. Với bạn bao giờ cũng có vấn đề quyết định liệu có đi qua tường hay qua cửa. Thực tế, tường có vẻ hấp dẫn hơn bởi vì hàng triệu lần bạn đã cố gắng qua tường và bạn thực sự giận tường và bạn muốn chứng minh rằng một ngày nào đó bạn sẽ đánh bại tường này. Cái tường câm này đã từng đánh bại bạn lặp đi lặp lại; bạn muốn trả thù. Thực tế, bạn không thể thấy được cửa; bạn chỉ thấy tường này và tường kia. Vấn đề bao giờ cũng là chọn tường nào bạn muốn đi qua.

Với thầy không bao giờ có vấn đề chọn lựa. Thầy sống vô chọn lựa bởi vì thầy sống có ý thức. Thầy tỉnh táo, thầy có mắt để thấy, còn bạn mù; do đó bạn bao giờ cũng ngần ngại. Bởi vì thầy không sợ, không níu bám, không ngần ngại: *Người đó đã tìm ra an bình*. Một cách tự nhiên, có an bình vô cùng trong bản thể người đó.

Điềm tĩnh

Người đó buông bỏ cuộc sống, gia đình và hoan lạc và ham muốn.

Điềm tĩnh người đó buông bỏ cuộc sống.... Người đó không làm ồn ào về nó, người đó không ba hoa về từ bỏ. Bất kì cái gì người đó thấy vô tích sự, người đó vứt bỏ nó. Thực tế, nói người đó vứt bỏ nó là không đúng - người đó để nó đi, người đó cho phép nó được rơi rụng đi. Người đó không chống cự, có vậy thôi. Người đó không làm nỗ lực nào để giữ nó. Và rất bình thản, không nỗ lực nào. Cuộc sống của người đó là vô nỗ lực.

Gia đình.... Gia đình đại diện cho an ninh - người đó vứt bỏ ý tưởng về an ninh. An ninh nào có thể có đó khi cái chết sẽ lấy đi mọi thứ? Trong cuộc sống này không thể có an ninh được, trên bờ này không có an ninh; do đó người đó không bận tâm về an ninh.

Và hoan lạc... bởi vì người đó biết hoan lạc bao giờ cũng đem tới đau đớn. Người đó đã thấy nó rõ ràng, rằng hoan lạc chỉ là mẽ ngoài; đằng sau nó đau đớn ẩn kín kéo tới. Người đó có thể thấy thấu suốt; do đó người đó để nó đi. Và người đó đã sống trong nhiều, nhiều kiếp và đã thấy rằng ham muốn đó là không thể hoàn thành được. Nó bao giờ cũng theo sau nhiều hơn: bạn càng có nhiều, bạn càng đòi hỏi nhiều. Nó là bài tập tuyệt đối ngớ ngẩn về vô tích sự.

Được thấy, tất cả những điều này bắt đầu biến mất khỏi cuộc sống của người đó. Không phải là người đó từ bỏ.... Đó là điều nhấn mạnh của tôi: đừng bao giờ từ bỏ cái gì. Nếu mọi thứ vô giá trị chúng sẽ rơi rụng đi theo cách riêng của chúng. Và khi mọi sự rơi rụng đi theo cách riêng của chúng, có cái đẹp vô cùng trong chúng, bởi vì chúng để cho bạn an bình, bình thản và yên tĩnh, bình tĩnh và định tâm.

Không cái gì của người có thể giữ được người đó. Không cái gì của thần có thể giữ được người đó. Không cái gì trong mọi sáng tạo có thể giữ được người đó.

Khi không có ham muốn, cái gì có thể giữ được người đó? Cái gì có thể làm cho người đó thành tù nhân? Không thế giới này không thế giới nọ, không trần gian không thiên đường.

Tất cả các tôn giáo của thế giới đều nói về cõi trời và địa ngục. Phật nói có cái gì đó bên ngoài cõi trời và địa ngục và cái đó là

sự tồn tại thực. Ong ấy gọi nó là niết bàn. Không tôn giáo nào khác nói về niết bàn; niết bàn là cảnh nhìn hoàn toàn khác. Nó nghĩa là bạn không khao khát ham muốn cõi trời, niềm vui và hoan lạc cõi trời, bởi vì nó là cùng cái ngu xuẩn được lặp lại ở tỉ lệ lớn hơn, trên bình diện cao hơn, nhưng ngu xuẩn là như nhau.

Thầy biết cái vô tích sự của ham muốn; do đó thầy không có ham muốn về cõi trời, thầy không có ham muốn chút nào. Không cái gì trói buộc thầy và không cái gì bắt giữ thầy.

Ham muốn đã rời bỏ người đó, không bao giờ quay lại.

... Bởi vì người đó đã thấy rằng nó là vô tích sự. Nếu bạn vứt bỏ nó bởi vì tôi nói điều đó, thế thì nó sẽ quay lại lặp đi lặp lại. Nếu bạn vứt bỏ nó từ kinh nghiệm riêng của mình qua thiền, thế thì nó đi mãi mãi, *không bao giờ quay lại*.

Buồn khổ đã rời bỏ người đó, không bao giờ quay lại.

Và buồn khổ là cái bóng duy nhất của ham muốn. Bao giờ cũng nhớ điều đó: mọi thứ phải xảy ra cho bạn qua kinh nghiệm riêng của bạn.

Lời cuối cùng của Phật cho các đệ tử của ông ấy là: Hãy là ánh sáng lên bản thân mình. Và làm sao bạn có thể là ánh sáng lên bản thân mình? Đi ra ngoài thân thể, tâm trí, trái tim. Tìm ra trung tâm của bản thể mình và bỗng nhiên có ánh sáng. Nó đã có đó, nó đã cháy sáng. Nó là chính bản thể bạn; bạn chỉ phải khám phá ra nó.

Khám phá nó người ta khám phá ra chân lí. Khám phá nó người ta khám phá ra an bình.

Khám phá nó người ta khám phá ra phúc lạc, niết bàn.

Đủ cho hôm nay.

Chương 6 Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Ramakrishna ở trong thân thể qua việc biểu lộ mối quan tâm tới thức ăn. Bây giờ thầy nói cho tôi sự thực đi - có phải chuyện đùa giữ thầy ở đây không?

Anand Masta, vâng, theo một cách nào đó điều đó là đúng. Tôn giáo trong hàng thế kỉ đã thiếu nhiều thứ. Một trong những điều quan trọng nhất của tất cả chúng là tiếng cười; tôn giáo đã từng quá nghiêm chỉnh. Tính nghiêm chỉnh là một loại bệnh tật: nó là ung thư của linh hồn. Nó rất huỷ diệt, nó là tự tử. Do đó, nếu bạn không thấy tôn giáo nở hoa trên trái đất - mặc dầu có ba trăm tôn giáo, hàng triệu nhà thờ, đền chùa, giáo đường, dầu vậy thế gian vẫn cứ thiếu tâm thức tôn giáo - lí do đơn giản là ở chỗ nghiêm chỉnh đã giết chết tôn giáo.

Nghiêm chỉnh có xu hướng trở thành buồn bã. Bạn không thể nghiêm chỉnh mà không buồn; chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Và bạn có thể nghiêm chỉnh và buồn chỉ nếu bạn đã bỏ lỡ gốc rễ của mình trong cuộc sống và sự tồn tại. Chỉ người bệnh hoạn mới nghiêm chỉnh; người mạnh khoẻ, người toàn thể sẽ không bao giờ nghiêm chỉnh, không thể nghiêm chỉnh được.

Chính một trong những xui xẻo không may nhất trong lịch sử nhân loại là tôn giáo đã trở nên được liên kết với nghiêm chỉnh. Liên kết đó phải bị phá huỷ, phá huỷ một cách không thương tiếc. Tôn giáo phải được tự do khỏi cầm tù của nghiêm chỉnh. Chỉ thế thì nó mới mạnh khoẻ, chỉ thế thì nó mới có khả năng ca hát và nhảy múa và hân hoan. Tôn giáo nghiêm chỉnh bao giờ cũng được bắt rễ trong ý tưởng rằng có cái gì đó sai trong cuộc sống, cái gì đó về căn bản sai trong cuộc sống, cứ dường như cuộc sống là sự trừng phạt.

Cuộc sống là món quà của Thượng đế, không phải là trừng phạt. Và không có gì sai trong cuộc sống. Nếu cái gì đó sai nó

phải ở trong bạn. Bạn không biết nghệ thuật sống, bạn không có khả năng đi vào chiều sâu và vào bí ẩn của cuộc sống. Bạn phải là kẻ hèn nhát; do đó bạn níu bám vào bờ này, vào cái đã biết, vào cái quen thuộc. Và cuộc sống bao giờ cũng đi vào cái không biết. Cuộc sống là cuộc phiêu lưu và bạn là kẻ hèn nhát, do đó bạn nhanh chóng đi theo đoàn toán. Cuộc sống đi theo cách thức phiêu lưu còn bạn níu bám vào an ninh của mình. Níu bám vào an ninh của mình bạn trở thành chết, và khi bạn trở thành chết, cuộc sống dường như là điều lê lết, đờ đẫn. Thực tế, bạn đã mất tiếp xúc với cuộc sống.

Cũng dường như nếu bạn nhổ một bụi hồng ra khỏi đất - chẳng mấy chốc nó sẽ bắt đầu chết, nó sẽ mất mầu xanh, hoa hồng của nó sẽ héo đi. Không cái gì sai với bụi hồng, không cái gì sai với đất, chỉ mỗi việc bạn đã ngắt chúng ra. Bụi hồng cần chất nuôi dưỡng, thế thì nó có thể nở hoa thành hàng nghìn bông hoa, nó có thể có mọi mầu xanh của thế giới và mọi mầu đỏ và mọi mầu vàng. Con người cũng là bụi hồng. Con người cần mảnh đất riêng của mình, con người cần rễ trong sự tồn tại.

Khi bạn được sinh ra, bạn được sinh chỉ với tiềm năng tồn tại, sống sót, không với nghệ thuật làm cho cuộc sống thành vui vẻ, phúc lạc, lễ hội. Nghệ thuật đó phải được học. Với tôi, tôn giáo là chính nghệ thuật đó, nghệ thuật tối thượng: nghệ thuật biến đổi cái thấp hơn thành cái cao hơn. Tôn giáo với tôi là giả kim thuật. Nó là quá trình biến đổi tiềm năng thành thực tại. Con người đã sống ở mức tối thiểu; do đó con người trông đờ đẫn thế. Con người có thể sống ở mức tối đa và thế thì sẽ có chói sáng lớn lao và toả sáng lớn lao và thế thì sẽ có việc nở hoa lớn lao.

Tiếng cười quí giá như lời cầu nguyện hay thậm chí còn quí giá hơn lời cầu nguyện, bởi vì người không thể cười được thì cũng không thể cầu nguyện được. Lời cầu nguyện không tới từ trái tim vui vẻ là đã chết rồi. Nó không thể đạt tới Thượng đế được, nó không thể rời bỏ được đất, nó không có cánh. Nó giống như tảng đá: nó sẽ rơi lại vào đất, nó không thể bay trong bầu trời được.

Tôn giáo đã sống mà không có tiếng cười, đó là lí do tại sao tôn giáo đã là cái xác. Và bạn đang tôn thờ những cái xác trong nhà thờ của mình và trong đền chùa của mình, bạn đã trở thành người tôn thờ cái chết. Thay vì tôn thờ cuộc sống bạn đã tôn thờ cái chết.

Cách tiếp cận của tôi là hoàn toàn khác - tôi đem tới cho bạn tầm nhìn mới. Tôn giáo chống lại tiếng cười, chống lại tình yêu, chống lại hân hoan, chống lại lễ hội. Người tôn giáo, cái gọi là người tôn giáo, kết án mọi thứ của thế giới này; người đó sống bằng cả nghìn lẻ một kết án. Người đó sống trong sợ hãi, trong run rẩy. Người đó không sống, người đó chỉ sống dật dờ, vô vị.

Cái gọi là thánh nhân và mahatma của bạn không phải là người thực, họ không có can đảm để là thực, họ là rởm. Nhưng bạn đã tôn thờ họ lâu thế, và bạn vẫn cứ tôn thờ họ. Và lí do bạn tôn thờ họ là vì họ chết thế, bởi vì họ nghiêm chỉnh thế, bởi vì họ xấu thế, bởi vì toàn thể cách tiếp cận của họ tới cuộc sống là phủ định thế. Họ là phản cuộc sống, phản tình yêu, phản tiếng cười - làm sao họ có thể vì Thượng đế được? Chỉ qua tình yêu và tiếng cười và vui vẻ vô cùng trong cuộc sống mà bạn bắt đầu cảm thấy sự hiện diện của cái gì đó ở cõi bên kia.

Khi cuộc sống trở thành cuộc phiêu lưu, điệu vũ của cực lạc, chỉ thế thì bạn mới đi ra bên ngoài giới hạn của thân thể và tâm trí và soải cánh lên cao tới vô hạn.

Vâng, Masta, bạn có thể nói tôi sống theo tiếng cười của bạn. Tôi hân hoan thấy bạn nhảy múa, hát và cười. Tôi hân hoan thấy bạn trong tình yêu sâu sắc.

Tôi hân hoan thấy bạn vứt bỏ rác rưởi của nhiều thế kỉ, cái mục nát, những mê tín ngu xuẩn của hàng thế kỉ. Tôi hân hoan thấy bạn thoái ra khỏi cái cũ, trở thành cái mới được sinh ra.

Tất cả các tôn giáo đều được sinh ra từ hàng nghìn năm trước; mọi thứ đã thay đổi. Các tôn giáo đó không khớp chút nào nữa, chúng không liên quan, hoàn cảnh của chúng đã biến mất. Nhưng chúng cứ ngồi trên đầu bạn, nặng như núi, và chúng không cho phép bạn di chuyển. Thực tế, các tôn giáo càng cũ,

bạn nghĩ chúng càng quí giá. Nó không phải vậy: tôn giáo càng cũ, nó càng không liên quan.

Tôn giáo phải mới như bản thân cuộc sống. Tôn giáo phải mới mọi ngày, từng khoảnh khắc. Và đó là cách người tôn giáo sống: người đó cứ chết đi mọi khoảnh khắc cho quá khứ, người đó được sinh ra mới mọi khoảnh khắc. Người đó đi cùng cuộc sống. Người đó không có níu bám vào Veda và không níu bám vào Kinh Thánh và không níu bám vào Koran. Người đó có thể đọc chúng như văn học hay, nhưng người đó không níu bám lấy chúng. Những người níu bám lấy chúng là ngu xuẩn bởi vì cái gì đó có thể có liên quan với hai nghìn năm trước, nhưng nó không còn có nghĩa nữa. Và bạn biết điều đó hoàn toàn rõ, nhưng bạn không có đủ dũng cảm để thoát ra khỏi khuôn mẫu cũ.

Tất cả những quyền lợi được đầu tư đều chống lại việc bạn thoát ra khỏi hình mẫu cũ. Tất cả các quyền lợi được đầu tư đều muốn bạn vẫn còn được cam kết với quá khứ bởi vì thế thì bạn có thể bị khai thác dễ dàng hơn. Nếu bạn không cam kết với quá khứ các tu sĩ sẽ biến mất, bởi vì họ đại diện cho quá khứ. Ai sẽ chú ý tới giáo hoàng hay tới shankaracharya? Họ sẽ trở thành trò cười! Thực tế họ buồn cười, hoàn toàn lố bịch. Mọi ý tưởng của họ đều lạc hậu tới mức bạn cứ phải tha thứ cho họ chỉ bởi vì việc nói họ lạc hậu có phần mạo hiểm. Nó là mạo hiểm bởi vì bạn có thể đánh mất cái gì đó trong kinh doanh của bạn, trong đầu tư của bạn. Bạn có thể bắt đầu rời khỏi xã hội. Bạn sợ việc là cá nhân, bạn muốn là một phần của đám đông.

Và toàn thể mục đích của tôn giáo là làm cho bạn thành cá nhân. Tôn giáo đánh mất mọi nghĩa khi nó bắt đầu làm bạn, buộc bạn, thực tế trở thành một phần của đám đông. Người Ki tô giáo, người Hindu giáo, người Mô ha mét giáo, Phật tử - đây là những đám đông. Bạn đã không chọn là người Ki tô giáo; ngẫu nhiên mà bạn được sinh ra là người Ki tô giáo hay người Do Thái hay người Hindu. Làm sao tôn giáo có thể ngẫu nhiên được? Một hiện tượng quan trọng thế được quyết định bởi ngẫu nhiên của việc sinh sao? Bạn phải tỉnh táo có ý thức để chọn con đường của mình tới Thượng đế. Bạn đã không chọn con đường của mình, bạn thậm chí đã không chọn Thượng đế.

Bạn đã bị ép buộc chọn lựa, và bạn đã cho phép tất cả những điều này xảy ra. Nó là tù túng! Việc là người Ki tô giáo của bạn là tù túng.

Những người tụ tập quanh Christ đều là người Ki tô giáo thực, chỉ những người Ki tô giáo, bởi vì họ đã chọn. Họ đã đi ngược lại đám đông, họ đã mạo hiểm cuộc sống của mình, họ đã đi vào nguy hiểm. Họ được sinh ra là người Do Thái. Họ chắc sẽ thoải mái hơn, họ chắc đã sống thuận tiện hơn nếu họ không theo Jesus. Theo Jesus là nguy hiểm. Bản thân Jesus đã chứng tỏ là nguy hiểm, ông ấy đã bị đóng đinh.

Các đệ tử của ông ấy đều thành nạn nhân theo mọi cách có thể. Những người đó là người thực, người đích thực. Là người Ki tô giáo bây giờ nghĩa là không là cái gì.

Những người đã tụ tập quanh Phật Gautama đều là các Phật tử thực. Họ là người tôn giáo, bởi vì đi ngược lại toàn thể đám đông người Hindu, đi ngược lại toàn thể hình mẫu của xã hội và đi theo một người rất nổi dậy, ở cùng người đó, là chấp nhận cuộc sống không an ninh. Họ là những người tìm kiếm chính cống, đích thực. Nhưng người được sinh ra là Phật tử đã không mạo hiểm cái gì; đó chỉ là trùng hợp ngẫu nhiên mà người đó được sinh ra là Phật tử.

Nếu bạn đã được người Mô ha mét giáo nhận làm con khi bạn còn là đứa trẻ nhỏ, bạn sẽ là người Mô ha mét giáo; nếu bạn đã được người Do Thái nhận làm con bạn sẽ là người Do Thái. Và bạn sẽ không bao giờ biết mình là ai bởi việc sinh của bạn, bởi vì không ai được sinh ra là người Ki tô giáo hay là Phật tử hay là người Hindu - mọi người được sinh ra đều tự do. Thượng đế cho bạn tự do chọn lựa.

Nhưng xã hội không muốn bạn tự do. Quốc gia cũng không muốn mà nhà thờ, mà các quyền lợi được đầu tư cũng không muốn bạn được tự do. Họ muốn làm què quặt bạn và làm tê liệt bạn, họ muốn phá huỷ thông minh của bạn. Họ không muốn bạn rất hạnh phúc nữa bởi vì người hạnh phúc có thể là nguy hiểm. Người khổ là tốt, người khổ bao giờ cũng là kiểm soát được, người khổ bao giờ cũng sẵn sàng trở thành nô lệ. Họ khổ thế, họ bao giờ cũng tìm kiếm ai đó có thể cho họ sự ủng hộ, người có thể làm

cho cuộc sống của họ dễ dàng hơn một chút. Người hạnh phúc trở nên độc lập; người đó càng hạnh phúc, càng độc lập hơn.

Một Jesus hay một Phật hay một Krishna hay một Khổng Tử, đây là những người phúc lạc nhất mà thế gian đã từng biết tới. Họ là người hoàn toàn độc lập. Họ không bận tâm chút nào tới điều người khác nói; họ không bận tâm về ý kiến của mọi người bởi lẽ đơn giản là họ không phụ thuộc vào bất kì ai khác. Phúc lạc của họ là bên trong.

Xã hội không muốn bạn thực sự phúc lạc. Nó muốn bạn buồn và ốm yếu; nó muốn bạn bệnh hoạn, thần kinh. Chỉ xã hội thần kinh mới có thể bị chi phối bởi tu sĩ và chính khách. Chỉ người đã mất mọi thông minh mới có thể bị dẫn đi bởi những kẻ ngốc như Adolf Hitler và Benito Mussolini. Những người có thông minh không thể bị lãnh đạo bởi những người như vậy. Những người này là không lành mạnh! Trong một thế giới tốt hơn, sẽ không có khả năng nào của các Adolf Hitlers. Khoảnh khắc có ai đó giống như thế người đó sẽ bị đưa vào nhà thương điên: người đó phải được điều trị, người đó điên. Nhưng ngay bây giờ những người điên này đã trở nên rất có ảnh hưởng. Chính cái điên khùng của họ làm họ thành mạnh. Họ điên tới mức những người không điên thế bắt đầu theo họ. Họ có vẻ như người lãnh đạo.

Và mọi người khác nhau chỉ ở mức độ. Ai đó điên hơn bạn và bạn có chút ít kém điên hơn người đó; tất nhiên, người điên hơn bạn sẽ là người lãnh đạo của bạn. Người đó sẽ bướng bỉnh hơn, giáo điều hơn, người đó sẽ có vẻ quyết tâm hơn, người đó sẽ dường như có nhiều sức mạnh ý chí hơn, người đó sẽ có ảnh hưởng thôi miên nào đó, nhưng điều đó là có thể chỉ nếu bạn đã đánh mất tất cả thông minh của mình.

Nỗ lực của tôi ở đây là để cho trao lại cho bạn cái thực sự là của bạn. Tôi không muốn bạn trở thành một phần của bất kì tôn giáo nào. Tôi đơn giản muốn bạn có tính tôn giáo - không người Ki tô giáo, không người Hindu, không người Mô ha mét giáo - chỉ tính tôn giáo. Điều đó là đủ! Không cần chọn học thuyết đặc biệt. Tôn giáo chẳng liên quan gì tới học thuyết, nó có tính tồn tại nhiều hơn.

Và chừng nào bạn còn chưa yêu cuộc sống bạn sẽ không có khả năng yêu Thượng đế. Nếu ngài là đấng sáng tạo bạn phải yêu sự sáng tạo của ngài để yêu ngài. Ghét sự sáng tạo của ngài và bày tỏ tình yêu với đấng sáng tạo là ngớ ngẩn. Kết án sự sáng tạo và ca ngợi đấng sáng tạo là hoàn toàn ngu xuẩn, phi logic, không thông minh. Nếu bạn yêu âm nhạc, chỉ thế thì bạn mới yêu nhạc sĩ, hay ngược lại. Và sự tồn tại này đẹp thế!

Ngoại trừ trong con người, bạn sẽ không tìm thấy nỗi buồn ở bất kì đâu. Cây không buồn và con vật không buồn và các vì sao không buồn, ngay cả tảng đá cũng không buồn, chỉ mỗi con người - bởi vì chỉ con người mới bị thao túng, khai thác, bị làm sao lãng khỏi trung tâm của mình.

Vâng, Masta, khi tôi thấy bạn cười, yêu, hân hoan, nhảy múa, ca hát, tôi cảm thấy thích nấn ná thêm chút nữa trong thân thể vì bạn.

Tôi đã cho bạn cái tên Anand Masta. Anand nghĩa là phúc lạc và Masta nghĩa là điên - phúc lạc một cách điên khùng, hoàn toàn say trong phúc lạc. Và rất ít sannyasins hoàn thành sâu sắc như vậy theo cái tên của họ như bạn đang làm. Tôi tuyệt đối hạnh phúc với bạn, mọi phúc lành của tôi dành cho bạn. Ngày một say sưa hơn đi!

Thượng đế là không xa xôi. Như khi bạn đánh mất bản thân mình trong tình yêu, ngài ở gần hơn bao giờ hết. Khi bạn đánh mất bản thân mình trong điệu vũ, khi bạn bỏ mặc bản thân mình trong điệu vũ, khi bản ngã biến mất trong điệu vũ của bạn, ngài chính là đối tác của bạn trong điệu vũ - không ai khác ngoài ngài. Đối tác là bất kì ai, ngài là đối tác. Khi trái tim bạn đập rộn ràng với vui vẻ và cực lạc trong việc hát, ngài là trong trái tim bạn, ở chính cốt lõi của bản thể bạn. Và khi bạn cười, nếu tiếng cười là toàn bộ, nếu mọi thớ thịt của con người bạn đều cười....

Đó là lí do tại sao tôi thích chuyện cười. Chuyện cười rất tôn giáo, rất tâm linh! Mọi chuyện cười đều tâm linh bởi vì chúng đột nhiên làm lẩy cò một quá trình trong bạn và bạn quên tất cả nghiêm chỉnh của mình. Trong một khoảnh khắc bạn lại là đứa trẻ hồn nhiên, lại đầy ngạc nhiên và kính nể. Và tiếng cười tràn ngập bạn, bạn bị nhận chìm trong tiếng cười. Bản

ngã không được tìm thấy khi bạn ở sâu trong tiếng cười. Và bất kì khi nào bản ngã biến mất, Thượng đế hiện hữu.

Nhớ lấy đó là một trong những luật nền tảng nhất: bất kì khi nào cái 'tôi' vắng bóng, Thượng đế hiện diện - chúng không thể hiện diện cùng nhau. Mối quan hệ giữa bản ngã và Thượng đế cũng giống như mối quan hệ giữa bóng tối và ánh sáng. Nếu ánh sáng hiện diện, bóng tối không thể có đó được, bởi vì bóng tối không là gì ngoài việc thiếu vắng ánh sáng. Làm sao có thể có hiện diện và vắng bóng đồng thời được? Nếu bóng tối có đó thế thì ánh sáng không thể có đó.

Có một chuyện ngụ ngôn cổ đại:

Sau nhiều, nhiều triệu năm, Nữ thần Bóng tối tới Thượng đế và nói với ngài, "Thế này thì quá thể! Tôi đã kiên nhẫn đủ rồi, nhưng chẳng có lí do chút nào mà thần Mặt trời của ngài cứ hành hạ tôi, săn đuổi tôi mọi sáng. Tôi thậm chí đã không được nghỉ ngơi và ông ta quay lại và cuộc săn đuổi tiếp diễn. Và tôi phải chạy còn ông ấy cứ đuổi theo sau tôi. Bây giờ điều đó thành mệt mỏi. Tôi đã không làm cái gì sai với Mặt trời này. Sao ông ấy theo tôi nhiều thế? Sao ông ấy mang nhiều thù nghịch với tôi thế?"

Thượng đế cũng nghĩ, "Điều này là không công bằng!" Và ngài triệu Mặt trời tới. Mặt trời tới và nói, "Tôi không biết ngài đang nói về gì. Ngài có điên hay cái gì đó không? Nữ thần Bóng tối nào? Tôi chưa bao giờ bắt gặp thần Bóng tối nào cả. Tôi chưa bao giờ thấy nữ thần đó, tôi chưa bao giờ gặp bà ấy, cho nên tất nhiên, tại sao tôi phải săn đuổi thần Bóng tối của ngài? Tôi thậm chí không biết bà ấy! Bà ấy ở đâu? Ngài đem bà ấy ra trước tôi đi! Và chừng nào ngài còn chưa đem bà ấy ra trước tôi, làm sao tôi có thể trả lời được? Cả hai bên phải hiện diện trước triều đình chứ. Đầu tiên tôi phải thấy thần Bóng tối này là ai, người đã phàn nàn chống lại tôi và người mà tôi thậm chí không quen thuộc. Cả triệu năm nay kể từ khi ngài làm ra tôi, tôi chưa bao giờ thấy bà ấy, tôi chưa bao giờ gặp bà ấy. Tôi thậm chí không biết chỗ ở của bà ấy."

Và Thượng đế nói, "Điều đó là đúng. Ta sẽ triệu bà ấy."

Và kể từ đó, hàng triệu năm đã trôi qua và Thượng đế đã cố gắng. Bạn đã nghe nói rằng Thượng đế là đấng toàn quyền

- ngài không phải vậy, bởi vì ngài chưa có khả năng triệu cả hai tới cùng nhau. Vâng, đôi khi Bóng tối tới và phàn nàn và đôi khi Mặt trời tới và nói, "Điều này là không công bằng - để chúng tôi cả hai cùng hiện diện." Nhưng ngay cả Thượng đế cũng không có khả năng làm cho điều đó xảy ra. Cho nên điều đó cứ treo đấy, nó giống như trong tủ hồ sơ. Một ngày nào đó, nhìn vào trong tủ hồ sơ tôi bắt gặp nó, và tôi nghĩ nó sẽ còn lại mãi mãi trong tủ hồ sơ.

Bóng tối và ánh sáng không thể đồng thời hiện hữu. Bản ngã chỉ là bóng tối; thiếu vắng tâm thức là bản ngã. Khi bạn trở nên có ý thức, bản ngã biến mất. Khi tâm thức là toàn bộ, bản ngã không được tìm thấy chút nào. Và tính toàn bộ của tâm thức là cái tên khác cho kinh nghiệm về Thượng đế.

Thượng đế không phải là người, để tôi nhắc bạn lặp đi lặp lại - Thượng đế chỉ là kinh nghiệm về nhận biết tuyệt đối, về cực lại tối thượng. Do đó tôi nói cười sâu, yêu sâu, sống sâu. Mạo hiểm mọi thứ vì tình yêu, tiếng cười, cuộc sống. Để cuộc sống của bạn là cuộc thám hiểu lớn và bao giờ cũng đi vào trong cái không biết và cái không thể biết.

Không ai khác đã dùng chuyện cười trên con đường tâm linh; do đó đôi khi mọi người bị choáng. Khi họ lần đầu tiên lắng nghe tôi, một cách tự nhiên họ bị choáng bởi vì họ muốn nghe cái gì đó rất nghiêm chỉnh - cứ dường như họ đã không đủ nghiêm chỉnh! Họ muốn nghe cái gì đó bí truyền, cái gì đó vô nghĩa, cái gì đó không có nghĩa với họ; thế thì họ nghĩ phải có nghĩa lớn lao trong nó. Khi cái gì đó là không thể hiểu thấu được với họ, họ cho đây là triết học vĩ đại! Bất kì khi nào họ bắt gặp cái gì đó được viết theo cách nói ngu xuẩn, bí truyền, huyền bí, tâm linh, họ đều trở nên quan tâm nhiều lắm. Họ nghĩ họ sắp tìm ra kho báu nào đó trong nó.

Kho báu không bị che giấu trong những lời đao to búa lớn, kho báu bị giấu trong bạn. Và nó phải được khám phá ra, không qua những lời đao to búa lớn, nó được khám phá ra qua vô lời, nó được khám phá ra qua im lặng.

Và bạn không cảm thấy sau tiếng cười sâu rằng một im lặng bất thần tới với bạn trong việc thức tỉnh của nó sao? - im

lặng sau cơn bão. Trong một khoảnh khắc cứ dường như tâm trí dừng vận hành... bạn hoàn toàn thảnh thơi, trong nghỉ ngơi sâu sắc.

Đó là những khoảnh khắc, Masta này, khi bạn bắt đầu cảm thấy sự hiện diện của Thượng đế. Đó là những thoáng nhìn đầu tiên rằng Thượng đế có. Không có bằng chứng khác.

Do đó công xã của tôi sẽ vẫn còn là cú sốc cho người truyền thống. Họ đã thấy nhiều công xã tâm linh, nhưng chúng tất cả đều nghiêm chỉnh. Jesus sẽ hiểu điều tôi đang nói, nhưng không giáo hoàng nào của Vatican hiểu được, bởi vì những kẻ ngu này cứ nói rằng Jesus chưa bao giờ cười. Và tôi bảo bạn, theo thẩm quyền riêng của tôi, rằng ông ấy phải đã là một trong những người hay cười nhất. Ai khác có thể cười đẹp thế như Jesus? Ai khác có quyền này? Ông ấy không phải là loại thánh nhân chết; ông ấy sống, và sống rất gần với đất. Ông ấy sống với đủ mọi loại người thường - với người say và đánh bạc và người thu thuế và gái mãi dâm - và ông ấy thích ăn uống.

Những kẻ rởm tâm linh Ấn Độ rất chống lại uống rượu. Đó là lí do tại sao họ không thể tin được rằng Jesus chứng ngộ. Nhiều sư Jaina đã hỏi tôi, "Tại sao thầy nói rằng Jesus chứng ngộ, như Phật và Mahavira chứng ngộ? Ông ấy thường uống rượu mà!" Chẳng có gì sai trong điều đó, người ta chỉ phải học nghệ thuật uống rượu. Người ta không nên uống quá nhiều; phương tiện vàng phải được tuân theo. Không ai đã bao giờ nghe nói rằng Jesus nằm trên phố! Ông ấy phải đã biết uống bao nhiêu và khi nào thì uống và khi nào thì không uống.

Và hơn nữa, rượu tuyệt đối là chay; còn chay hơn cả sữa mà sư Hindu, Jaina và Phật giáo nghĩ là thức ăn thuần khiết nhất. Đó là thức ăn động vật! Nó gần với thức ăn không chay hơn là thức ăn chay. Nó là một phần của thân thể con người hay thân thể con vật. Rượu chẳng có gì sai trong nó. Và nếu người ta ngu người ta có thể uống quá nhiều nước và có thể bị lâm vào rắc rối. Cho nên vấn đề không phải là uống rượu.

Và cái gì sai với tận hưởng việc ăn? Ông ấy phải đã tận hưởng việc ăn bởi vì chúng ta có nhiều tài liệu nói rằng mọi đêm cùng các đệ tử đám tụ tập thường liên tục muộn về đêm, ăn, uống.... Và bạn có nghĩ ông ấy ăn và uống và họ tất cả đều ăn và

uống và mọi người ngồi nghiêm chỉnh và u sầu và như thánh nhân không? Đây có phải là cách uống và ăn và tận hưởng nó không? Họ phải đã kể chuyện cười và họ phải đã tán gẫu và họ phải đã nói như con người.

Ông ấy rất người theo nghĩa đó, còn người hơn Phật và Mahavira nhiều. Những người này trừu tượng hơn, nhiều tính trên trời và ít tính trên đất. Ông ấy rất trần tục. Ông ấy thường ở trong nhà của gái mãi dâm, Mary Magdalene. Bây giờ, giáo hoàng Vatican của bạn sẽ không có can đảm chừng nấy đâu! Cho dù ông ấy là người Polack, can đảm đó tôi nghĩ ông ấy cũng chẳng có!

Nhưng khi mọi người tới đây, những người nghĩ bản thân mình là tâm linh, họ tới với ý tưởng của họ, định kiến của họ - rằng phải không có tiếng cười, không nhảy múa, không ca hát. Và khi họ thấy các sannyasin ôm ghì, thế thì quá lắm - cứ dường như cái gì đó sai trong việc ôm ghì! Khi họ thấy mọi người cầm tay nhau với tình yêu sâu sắc họ choáng. Người tâm linh phải rất phản cuộc sống, hoàn toàn phủ định cuộc sống; họ phải không khẳng định cuộc sống theo bất kì cách nào. Và toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để khẳng định cuộc sống theo mọi cách có thể.

Masta, vài chuyện cười cho bạn:

Có một bé gái bắt gặp từ 'căn cơ' và hỏi mẹ nó điều đó nghĩa là gì. Nói được bảo điều đó nghĩa là "save*-tiết kiệm." Hôm sau đứa trẻ được yêu cầu viết một câu chuyện ở trường, và nó nộp bài như sau:

"Ngày xưa một công chúa bị lạc trong rừng và khi màn đêm buông xuống cô trở nên sợ hãi. Cô bắt đầu chạy, kêu lên, 'Căn cơ tôi với! Căn cơ tôi với!'

"Một hoàng tử đi qua nghe thấy tiếng kêu cứu và chạy tới cô ấy để cứu. Anh ta căn cơ cô ấy và họ sống hạnh phúc mãi mãi về sau."

"Này, Giulio, cậu kiếm đâu ra mắt đen thế?"

"À, tớ ở nhà của cô gái của tớ," người yêu trẻ giải thích, "và chúng tớ nhảy-a múa cùng nhau thực-a chặt-a thì bố cô ấy bước-a vào!"

"thế rồi sao?"

"Thế rồi," người Italy nói, "ông-a già đó điếc-a. Ông ấy không-a nghe thấy âm nhạc-a!"

Một anh chàng cao bồi Texas đi xuống phố Tijuana. Đột nhiên cậu thanh niên Pablo bước tới anh ta và kéo mạnh tay áo anh ta.

"Này, thưa ông," cậu bé nói, "ông có muốn làm tình với chị tôi không?"

"Podnah," người Texan nói, "A thậm chí không uống nước ở đây!"

* save tiếng Anh có nghĩa tiết kiệm và cũng có nghĩa là cứu. Cô bé hiểu lầm nghĩa tiết kiệm thành nghĩa cứu.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy đã nói rằng với vị Phật tự do là cao nhất. Nhưng "Pháp" của ông ấy nghĩa là "luật," điều ngăn cản tự do. Làm sao tự do và luật đi cùng nhau được? Xin thầy bình luận.

Anand Maitreya, tự do đối với Phật Gautama là chính luật của cuộc sống. Do đó không có mâu thuẫn. Bản thân cuộc sống được bắt rễ trong tự do. Chúng ta không phải là máy, chúng ta không được lập trình sẵn. Chúng ta là tự do hoàn toàn - bây giờ điều đó là tuỳ ở chúng ta làm gì từ nó. Mọi phương án đều mở, chúng ta có thể chọn bất kì phương án nào, đó là chọn lựa của chúng ta. Chúng ta có thể trở thành bất kì ai, đó là chọn lựa của chúng ta.

Cũng giống như bạn tìm thấy tảng đá cẩm thạch - bây giờ mọi sự tuỳ bạn liệu bạn muốn làm ra cái gì từ nó. Bạn có thể tạc ra một Christ, bạn cũng có thể tạc ra một Judas. Tảng đá có sẵn toàn bộ cho bạn; bây giờ bạn phải quyết định, đó là quyết định của bạn, bạn muốn làm ra cái gì từ nó.

Michelangelo đi ngang qua một cửa hàng bán đá hoa. Ông ấy thấy một tảng đá hoa lớn bên ngoài cửa hàng, ông ấy đã thấy nó nằm đó trong nhiều năm. Ông ấy hỏi người chủ cửa hàng, "Có chuyện gì vậy? Ông có thể bán tảng đá đó được không?"

Người này nói, "Tôi đã vứt bỏ ý tưởng dùng nó rồi. Tôi không thể bán nó được. Chẳng ai sẵn sàng mua nó, nó vô dụng. Tôi đã vứt nó ra. Nhưng nếu ông quan tâm ông có thể lấy nó, tôi cho

đấy, để ít nhất tôi còn chỗ trống và tôi có thể để các tảng đá khác ở đó."

Michelangelo đem tảng đá về theo mình, và sau một năm ông ấy mời người chủ hiệu tới thăm. Người chủ không thể nào tin được vào mắt mình; ông ta chưa bao giờ thấy một Jesus đẹp thế. Ông ta nói, "Làm sao ông có thể làm được nó? Ông thực là nhà ảo thuật! Tảng đá đó hoàn toàn vô dụng; không thợ điêu khắc nào sẵn sàng lấy nó ngay cả được cho không."

Và Michelangelo tương truyền đã nói, "Nó chẳng liên quan gì tới tôi cả. Khi tôi đi ngang qua đó, Jesus đã gọi từ tảng đá đó nói, 'Ta bị cầm tù ở đây! Giúp ta thoát ra khỏi tảng đá này đi!' và tôi chỉ bỏ đi những mảnh không cần thiết, tôi đã giải phóng ông ấy."

Nhưng một Michelangelo được cần tới để nghe thấy nó, để nghe Jesus bên trong tảng đá đang gọi ông ấy tới giúp cho Jesus được tự do.

Tảng đá chỉ là tảng đá; điều phụ thuộc vào bạn là bạn làm ra gì từ nó. Đó là điều những người hiện sinh nói: rằng con người được sinh ra tuyệt đối tự do. Vào những ngày cổ đại đó, các triết gia thường nghĩ rằng con người được sinh ra với tinh hoa. Các nhà hiện sinh nói con người được sinh ra chỉ như một sự tồn tại, không có tinh hoa nào. Con người phải tạo ra tinh hoa từ chọn lựa riêng của mình. Và tôi hoàn toàn đồng ý với cách tiếp cận của các nhà hiện sinh.

Phật là nhà hiện sinh đầu tiên của thế giới và còn thực sự hơn nhiều so với Martin Heidegger, Jean-Paul Sartre, Jaspers và những người khác, bởi vì sau tất cả những nhà hiện sinh này chỉ là các nhà tư tưởng - họ nghĩ về sự tồn tại. Phật thực sự đã biến đổi bản thân mình. Ông ấy không nói về tinh hoa - ông ấy đã tạo ra nó, ông ấy đã chỉ cho thế giới con người có thể làm ra được cái gì từ bản thân mình.

Gurdjieff thường nói rằng con người không được sinh ra có linh hồn. Nghĩa cũng là một thôi. Điều đó có vẻ rất kì lạ khi bạn lần đầu tiên nghe nói rằng con người không được sinh ra có linh hồn. Linh hồn phải được tạo ra, con người được sinh ra trống rỗng. Và hàng triệu người chết đi chỉ như cái trống rỗng hổng hoác. Linh hồn của họ chưa bao giờ được sinh ra bởi vì họ chưa bao

giờ làm nỗ lực nào. Ý tưởng cũ là ở chỗ mọi người được sinh ra đều có linh hồn; nó giải phóng bạn khỏi trách nhiệm lớn lao về việc tạo ra bản thể riêng của bạn, về việc tạo ra cái ta riêng của bạn. Khi không có trách nhiệm tạo ra, bạn cứ sống một cách ngẫu nhiên, như mẩu gỗ trôi giạt.

Phật nói tự do chính là luật của cuộc sống. Điều ông ấy ngụ ý bởi nó là ở chỗ không có gì cao hơn tự do. Nhưng với từ 'luật', xin đừng hiểu nhầm ông ấy. Thực tế với pháp (dhamma), từ 'luật' chỉ xấp xỉ đúng. Trong tiếng Anh không có đích xác từ đúng cho dhamma. Trong tiếng Trung Quốc có từ Đạo ngụ ý đích xác dhamma. Từ gần nhất trong tiếng Anh là logos (thần ngôn), nhưng từ đó đã không được dùng. Do đó 'luật' được dùng, nhưng 'luật' có liên kết khác: luật thông thường của quốc gia, của chính phủ, của xã hội. Cái đó không phải là nghĩa của Phật. Tất nhiên, các luật này là ức chế; chúng ngăn cấm bạn, chúng cản trở bạn khỏi tự do.

Phật đang nói tự do là luật thực duy nhất và bất kì cái gì cản trở tự do của bạn đều chống lại luật của cuộc sống. Tự do đi. Mọi luật đó đều phải bị phá vỡ, phá hoại. Bạn phải nắm cuộc sống của mình trong tay riêng của mình và bạn có trách nhiệm cho nó. Không số mệnh nào chịu trách nhiệm, không định mệnh nào chịu trách nhiệm. Bạn phải tạo ra bản thân mình bằng nỗ lực riêng của mình.

Bạn chỉ là một *tabula rasa**. Bạn có thể viết những bài thơ hay lên nó, những kiểu chữ đẹp, bạn có thể làm những bức tranh đẹp lên nó; hay bạn có thể để nó như nó vậy. Hay bạn có thể đơn giản ném mầu lên nó, vô nghĩa, theo cách không lành mạnh, như đứa trẻ nhỏ. Bạn có thể phá huỷ toàn thể cái này. Và không có ai khác chịu trách nhiệm ngoại trừ bạn; trách nhiệm toàn bộ là của bạn.

Đó là điều nhấn mạnh nhất mà Phật muốn bạn nhớ: đừng lẩn tránh trách nhiệm của bạn. Bất kì điều gì bạn đang là cũng đều là công trình riêng của bạn và bất kì cái gì bạn muốn là bạn đều có thể là. Nhưng bạn có thể là cái đó chỉ nếu tự do là luật của cuộc sống. Nếu mọi thứ đều có định mệnh, nếu có cái gì đó giống như định mệnh, nếu có cái gì đó đã được lập trình trong bạn, thế thì bạn không là người chút nào, thế thì bạn chỉ là cái máy tính sinh học. Bạn đơn giản

* tabula rasa là tấm bảng trắng trơn, một thuật ngữ của nhận thức học chỉ ra mỗi cá nhân được sinh ra không có nội dung tâm trí nào có sẵn, mọi tri thức của họ đều tới từ kinh nghiệm và cảm nhận. cứ lặp lại chương trình này, bạn là cái máy hát. Bạn không có tự do nào, bạn không thể thay đổi được cái gì. Bạn chỉ là đồ chơi trong tay của các lực không biết.

Phật nói điều này là không đúng. Do đó ông ấy thậm chí phủ nhận sự tồn tại của Thượng đế bởi lẽ đơn giản là nếu Thượng đế có đó thế thì sẽ có rắc rối; thế thì ngài sẽ là sinh linh tối thượng. Chính sự hiện diện của ngài sẽ trở thành điều ức chế bạn.

Điều đó đích xác là logic của Friedrich Nietzsche. Ông ấy nói: Thượng đế chết, do đó con người bây giờ tự do. Nhưng Nietzsche chỉ là một triết gia. Ông ấy không thể chứa được tự do ngần ấy. Ông ấy đã phát điên.

Phật không phải là triết gia chút nào, ông ấy là nhà huyền môn. Ông ấy dùng tự do. Ông ấy thực sự trở nên chịu trách nhiệm cho bản thân mình. Ông ấy đã tạo ra bản thể riêng của mình và ông ấy trở thành người đẹp nhất, người đã từng sống trên thế gian này. Ông ấy tuân theo luật của tự do và đạt tới niềm vui tối thượng, chân lí tối thượng.

Bạn cũng có thể làm cùng điều đó nữa. Đó là thông điệp của ông ấy. Ông ấy nói, "Bất kì cái gì xảy ra cho ta cũng đều có thể xảy ra cho ông. Nếu nó không xảy ra, không ai khác chịu trách nhiệm ngoài ông." Cho nên nhận lấy trách nhiệm toàn bộ trong tay riêng của bạn đi, cảm thấy và chịu trách nhiệm đi, và dùng luật của tự do, bởi vì nó sẵn có. Cuộc sống phải được trao cho bạn không có chương trình sẵn; bây giờ điều đó là tuỳ nơi bạn, bạn muốn làm ra cái gì từ nó. Bạn có thể trở thành con quỉ xấu xí - một Genghis

Khan, một Tamerlane, một Nadirshah - hay bạn có thể trở thành một Phật Gautam, một Jesus Christ, một Lão Tử, một Zarathustra. Điều đó tất cả đều phụ thuộc vào bạn, đó là tự do của bạn. Chọn đi!

Nhưng bạn chỉ có thể chọn khi bạn có ý thức; bạn chỉ có thể chọn khi bạn nhận biết, tỉnh táo. Bạn càng nhận biết, bạn càng có khả năng chọn quá trình cuộc sống của mình. Bạn càng nhận biết, bạn càng biết, bạn càng có thể cảm thấy ý nghĩa của chiều hướng.

Tự do là nền tảng của cuộc sống và tự do là mục đích tối thượng nữa. Tự do là cội nguồn và tự do là mục đích.

Dùng tự do để tự do khỏi mọi tù túng. Dùng tự do để trở thành tự do tối thượng. Dùng tự do để trở thành bản thân tự do.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi-a chưa bao giờ-a nghĩ-a sẽ-a tới-a chỗ này-a, nhưng-a tôi ước-a tôi-a là-a người-a Italy!

Nhiều-a tình yêu-a và-a mì ống-a, Bigga Prema.

Bigga Prema, tránh những ham muốn như thế đi, bởi vì nếu bạn mang chúng quá lâu chúng bắt đầu trở thành thực tại. Thế thì đừng làm tôi chịu trách nhiệm cho nó! Rất cẩn thận điều bạn muốn, bởi vì nguy hiểm là ở chỗ ham muốn đó có thể được hoàn thành chẳng chóng thì chầy.

Tôi yêu người Italy - cũng nhiều như yêu những người khác - nhưng một cách tự nhiên nhiều người cảm thấy ghen tị với người Italy, bởi lẽ đơn giản là tôi đang kể nhiều chuyện cười về người Italy. Nhưng lí do không phải là tôi yêu người Italy hơn người Hà Lan hay người Australia; lí do đơn giản là thủ thư của tôi ngẫu nhiên là Lalita, người Italy, cho nên cô ấy cứ tìm những chuyện cười Italy cho tôi! Cho nên thay vì bạn ham muốn là người Italy, thì ham muốn rằng tôi có thể có một phụ tá cho Lalita từ mọi nước. Trong công xã mới, tôi nghĩ Lalita phải có ít nhất một tá phụ tá! Nhưng cẩn thận về việc có ham muốn này.

Bạn có biết tại sao họ treo xúc xích Italy salami ở đám cưới của người Italy không?

Đẻ giữ cho ruồi khỏi đậu vào cô dâu.

Và bạn có biết ai bắn đạn vào xác của Mussolini không?

Một trăm nhà thiện xạ hàng đầu của Italy.

Bianco, thợ cạo, làm đứt mặt khách hàng sáu lần khi cạo râu cho ông ta. Cuối cùng người bị chảy máu hỏi liệu anh ta có thể lấy một chiếc lưỡi dao cạo không.

"Tại sao?" người Italy hỏi. "Anh muốn tự-a cạo mình sao?"

"Không," nạn nhân nói, "Tôi muốn tự bảo vệ mình!"

Bị cảnh sát chặn lại sau khi anh ta nổ máy ầm ầm trên phố một chiều và đâm chiếc xe Ford 1949 của mình và một cửa sổ cửa hàng, người Italy say khướt muốn biết cái quỉ gì đã diễn ra.

"Ông đã đi ngược chiều giao thông, ông là đồ con hoang câm," viên cảnh sát giận dữ nói, "Ông không thấy mũi tên đen kia sao?"

"Mẹ-a Jesus linh thiêng!" người say sưa nói. "Tôi thậm chí không thấy người da đỏ!"

Và nếu bạn thực sự muốn thay đổi trong kiếp sống tiếp của mình, trong lượt tiếp khi bạn quay lại, Bigga Prema, thay vì là người Italy, thì là người Polack đi! Bây giờ bạn thấy, người Polack đã trở thành giáo hoàng - người đó đã đánh bại mọi người Italy! Bây giờ nếu người Polack có thể trở thành giáo hoàng, điều tiếp là ở chỗ người đàn bà sẽ trở thành giáo hoàng-a.

Sao chó Polack có mũi tẹt? Từ những chiếc xe đỗ đi săn.

Và tại sao người Polack không thể là dược sĩ?

Họ không thể khớp được chiếc chai nâu nhỏ trong máy chữ của họ!

Và bạn biết cái gì được viết ở đáy chai sữa Ba

Lan không?

"Mở ở đầu kia."

Wojawicz bước vào trong cửa hàng với con chó lai ghẻ lở của mình. Người hướng dẫn khác xô tới, chỉ vào biển có viết, *Cấm chó* và nói, "Này, thưa ông, ông không biết đọc à?"

"Vậy," người Polack nói, "ai hút thuốc?"

Mới hôm nọ tất cả những người Italy da cam và những người Polack da cam tụ tập với nhau để quyết định ai thực sự là vĩ đại nhất. Tất nhiên, không có vấn đề thảo luận trí tuệ... nó phải là cái gì đó có tính tồn tại chứ! Cho nên họ quyết định đi ra sân bóng đá bên cạnh ga tầu hoả và chơi bóng đá - bất kì ai thắng....

Trong hai giờ mọi thứ đã xảy ra - ngoại trừ bóng đá. Các cú đánh karate bay ra và yoga được thực hiện và đấm bốc và vật và Thiền Động và Thiền Kundalini. Và họ đã quên hoàn toàn rằng họ cần vài trọng tài; đã không có trọng tài chút nào.

Sau hai giờ thậm chí quả bóng nằm ở bên bắt đầu cười! "Có chuyện gì vậy?" Thế rồi một chiếc tầu hoả đi qua và nghe thấy tiếng còi tàu những người Italy tưởng trận đấu kết thúc rồi, thế là họ rời khỏi sân, nghĩ, "Chúng ta bình đẳng và trò chơi chấm dứt rồi."

Nhưng người Polack dồn nghị lựa để thắng, và bây giờ, bởi vì mặt trời đã xuống, trò chơi thậm chí còn dữ dội hơn. Và cuối cùng sau nỗ lực một giờ người Polack đã có khả năng ghi một bàn - không có người Italy, nhưng điều đó không thành vấn đề!

Cho nên nếu bạn muốn là cái gì đó thực sự vĩ đại, là người Polack tốt hơn là người Italy. Sao chọn cái gì đó hạng hai?

Milewski cố bật diêm lên. Anh ta quẹt que diêm đầu, không cháy, anh ta vứt nó đi. Anh ta quẹt que diêm thứ hai. Nó cũng không cháy và anh ta vứt nó đi. Anh ta quẹt que thứ ba và nó cháy.

"Đó là que tốt," người Polack nói, thổi tắt nó. "Mình phải cất nó đi!"

Một người Polack và một người Do Thái bước đi trong sa mạc. Người Do Thái mang quả dưa, người Polack mang cánh cửa ô tô.

Sau một chốc người Polack nói, "Sao anh mang quả dưa hấu đó?"

Người Do Thái nói, "Để khi trời quá nóng tôi cắt nó ra và ăn một miếng của nó."

Một lúc sau, người Do Thái nói, "Vậy thế sao anh mang cánh cửa ô tô đó?"

"Vậy," người Polack nói, "khi trời quá nóng tôi vặn cửa sổ lên!"

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Một thời gian trước đây tôi đã viết thư cho thầy về việc bị lẫn lộn, và thầy đã nói thầy chăm nom. Bây giờ kể từ đó tôi đã thậm

chí còn lẫn lộn hơn! Thầy đang làm gì với tôi vậy?!

Prem Asang, chăm nom! Đó là cách tôi chăm nom đấy! Bạn bị lẫn lộn bởi vì bạn đang mang ý tưởng và định kiến nào đó trong tâm trí. Nếu bạn không mang ý tưởng nào, định kiến nào trong tâm trí, ngay cả tôi cũng không thể làm bạn lẫn lộn được; không ai trên toàn thế giới có thể làm bạn lẫn lộn được. Lẫn lộn nảy sinh từ nguyên nhân bên trong riêng của bạn.

Chẳng hạn, nếu bạn tin vào ý tưởng nào đó và tôi nói điều gì đó ngược lại nó, thế thì có lẫn lộn. Bạn không thể rời bỏ được ý tưởng cũ; nó cổ thế, nó có bao nhiêu rễ trong bạn và bạn đã sống với nó lâu tới mức nó đã trở thành thoải mái và ấm cúng. Bạn đã tin vào nó lâu thế, nó đã cho bạn nhiều an ủi, tới mức bây giờ bỗng nhiên vứt bỏ nó đi sẽ có nghĩa là đi vào trạng thái không an ninh; nó đã trở thành an ninh và an toàn của bạn.

Nhưng nghe tôi bạn không thể níu bám vào nó được thêm chút nào. Bạn không thể vứt bỏ được nó và bạn không thể níu bám được nó, do đó có lẫn lộn. Bạn không thể níu bám lấy nó thêm nữa bởi vì điều tôi nói hấp dẫn bạn, trái tim bạn hiểu nó. Sâu bên dưới cái gì đó trong bản thể bên trong của bạn nói,

"Vâng, nó là vậy." Giữa trái tim và cái đầu bạn xung đột xảy ra; đó là lẫn lộn.

Lẫn lộn đơn giản nghĩa là bây giờ bạn không thể nào quyết định được đi đâu: cứ níu bám lấy cái cũ, cái sẽ là không thể được bởi vì bây giờ bạn đã thấy rằng cái đó là không đúng, rằng bạn đã níu bám chỉ cái dối trá thoải mái. Nó là không đúng, và trái tim bạn cảm thấy rằng nó là không đúng... mặc dầu nó cho bạn an ủi. Dối trá có thể cho bạn an ủi, chúng là rất an ủi; bằng không, không ai tin vào dối trá. Mọi người đều tin vào dối trá bởi một lẽ đơn giản là chúng là rẻ mạt và cho bạn an ủi lớn. Bạn không cần làm nỗ lực nào để nhận ra chúng. Chúng được truyền cho bạn bởi người khác: bởi bố mẹ bạn, bởi thầy giáo của bạn, bởi xã hội, bởi bầu không khí. Bạn đơn giản cứ thu thập từ mọi nơi, từ mọi nguồn.

Bạn đang sống trong lâu đài cát; nhưng mọi thứ diễn ra ổn thoả - trừ phi ai đó bảo bạn rằng đây là lâu đài cát. Một khi bạn đã nghe nói rằng đây là lâu đài cát, vấn đề nảy sinh: bạn không

thể sống trong nó thêm nữa được, sống trong nó là nguy hiểm. Và bạn không thể thoát ra khỏi nó được bởi vì bạn đã trở nên quen thuộc thế với nó. Do đó mới có lẫn lộn. Lẫn lộn đơn giản nghĩa là bạn không thể nào quyết định được.

Trừ phi bạn trở nên quyết định, Asang, bằng không lẫn lộn sẽ cứ phát triển. Công việc của tôi bao gồm việc tạo ra lẫn lộn trong bạn, bởi vì không tạo ra lẫn lộn tôi không thể kéo được bạn ra khỏi lâu đài cát của bạn, tôi không thể kéo được bạn ra khỏi con thuyền giấy của bạn, tôi không thể kéo được bạn ra khỏi những dối trá và mơ mộng của bạn. Và tôi biết hoàn toàn rõ rằng khi bạn đã đổ nhiều đầu tư thế vào tin tưởng nào đó - có thể bạn đã sống ba mươi năm, bốn mươi năm trong tin tưởng nào đó - để thấy bây giờ rằng nó là sai, rằng nó là hoàn toàn ngu xuẩn, rằng nó là lố bịch, tạo ra vấn đề lớn cho bạn. Tự nhìn nhận của bạn về thông minh của mình bị tan tành. Trong bốn mươi năm bạn đã mang cái gì đó lố bịch mà không nhìn thấy nó. Bạn có loại thông minh gì vậy? Bạn trở nên nghi ngờ thông minh riêng của mình và điều đó tạo cảm giác không thoải mái.

Đó là lí do tại sao ở cùng thầy cần dũng cảm. Ở cùng thầy cần dũng cảm để chấp nhận rằng "Mình không biết."

Khoảnh khắc bạn chấp nhận, Asang, rằng "Mình không biết," mọi lẫn lộn sẽ biến mất, bay hơi, đơn giản bay hơi - cũng như giọt sương bay hơi trong ánh mặt trời buổi sáng không để lại dấu vết nào đằng sau chúng. Lẫn lộn là bởi vì bạn níu bám lấy vài điều mà trong quá khứ bạn nghĩ rất giá trị. Bạn đã nghĩ rằng chúng là đồ trang sức, bằng vàng, nạm kim cương, và bây giờ tôi đã làm cho bạn nhận biết rằng chúng không là gì ngoài xiềng xích - có thể xiềng xích vàng đấy và có thể được nạm bằng kim cương đấy, nhưng kim cương là gì? - chúng cũng là đá thôi. Và vàng là gì? Khác biệt tồn tại chỉ trong tâm trí con người, bằng không vàng và sắt là như nhau. Đánh giá là của chúng ta, phóng chiếu là của chúng ta. Nhưng xiềng xích vẫn là xiềng xích và xiềng xích phải bị phá vỡ. Bây giờ mọi thứ bạn đã từng tin đều là đồ trang sức, trang điểm, đều được chỉ ra cho bạn một cách liên tục rằng chúng không là gì ngoài xiềng xích.

Hoặc bạn sẽ phải trốn thoát khỏi tôi... nhưng nhớ lấy, trốn sẽ không giúp gì cho bạn. Một khi bạn đã ở trên bàn giải phẫu của tôi rồi thì tốt hơn cả là trải qua toàn thể cuộc mổ đi! Nếu bạn trốn giữa chừng cuộc mổ, bạn sẽ vẫn còn bị lẫn lộn cả đời mình, bởi vì bất kì điều gì bạn đã hiểu từ tôi đều sẽ không rời khỏi bạn, nó sẽ ám ảnh bạn. Cho nên không có lối thoát khỏi tôi.

Một khi bạn ở cùng tôi, bạn phải học cách biến đổi, bạn phải trải qua thay đổi triệt để. Bạn phải chết đi quá khứ và được sinh ra mới toanh. Điều đó là khó, điều đó là đau đớn. Mọi việc sinh đều đau đớn, và sinh thành tâm linh là rất đau đớn. Không thuốc giảm đau nào sẵn có. Với sinh thành tâm linh người ta phải trải qua nhiều đau đớn, nhưng những đau đớn đó là đáng giá với nó bởi vì bạn trưởng thành ra khỏi sự cầm tù của mình; bạn trưởng thành vào tự do, bạn trưởng thành.

Và một khi bạn đã nếm trải vui vẻ của trưởng thành, của việc trở nên chín chắn, thế thì không có vấn đề gì. Thế thì bạn biết rằng tất cả những điều bạn đã bỏ lại đằng sau đều vô giá trị, đều là rác rưởi.

Nhưng, Asang, khoảnh khắc này phải được trải qua. Khoảnh khắc mấu chốt này phải tới trong cuộc đời của mọi đệ tử khi đệ tử ở trong một loại lấp lửng, không ở đây không ở kia, nửa trong quá khứ và nửa đi cùng tôi, nhiều lầm nghĩ tới bỏ trốn.

Mới hôm nọ Somendra đã hỏi một câu hỏi: "Nhưng, thưa Thầy kính yêu, lối ra ở đâu?" Không có lối ra ở đây! Đó là đường một chiều. Bạn chỉ đi vào... chúng ta không có cửa khác, chỉ có lối vào. Thế thì bạn phải được tái sinh; đó là lối ra duy nhất. Nhưng lối ra này không phải là lối thoát ra, nó là lối "thoát vào." Nó đi vào nội tâm.

Asang, Tôi đang chăm sóc nhiều như bạn có thể chịu đựng được ở khoảnh khắc này! Tôi sẽ chăm sóc thêm.... Thuốc đắng và nó phải được cho theo liều nhỏ. Và đây không phải là trị liệu vi lượng đồng cân, nhớ lấy, đây là chữa trị đối chứng thuần khiết - nó là chất độc thuần khiết! Nó là việc đóng đinh, bởi vì chỉ thế thì mới có phục sinh. Nhưng điều đó nữa cũng mất ba ngày. Giữa đóng đinh và phục sinh... ba ngày. Nhớ ba ngày đó; chúng là có ý nghĩa, rất có ý nghĩa. Ba ngày đó là những ngày khó khăn nhất.

Nghĩ về Jesus mà xem: ba ngày trong hang, không chết không sống. Ông ấy không thể nào chết hoàn toàn được bởi vì một khi bạn chết hoàn toàn thì bạn qua đời rồi. Ông ấy không hoàn toàn sống; bằng không ông ấy sẽ không ở đấy trong ba ngày trong hang đâu, ông ấy chắc đã trốn đi sớm hơn rồi. Ông ấy phải đã treo giữa hai cực này của sinh và tử.

Ba ngày đó là có ý nghĩa, chúng là biểu tượng. Ba ngày đó đại diện cho thân, tâm, tim. Bạn phải chết đi trong thân thể, trong tâm trí, trong trái tim; chỉ thế thì bạn mới có thể được sinh ra như linh hồn. Bạn phải trải qua đêm tối này của linh hồn. Đây là thời kì trong bụng mẹ, chín tháng đó trong bụng mẹ. Theo đích xác cùng cách đó, đệ tử phải trong bụng mẹ của thầy. Phật trường này không là gì ngoài bụng mẹ. Bạn đang trong bụng mẹ. Điều đó tuỳ ở bạn: nếu bạn cứ níu bám quá lâu sẽ mất thời gian lâu hơn cho bạn đi ra.

Ở Ấn Độ chúng ta có nhiều câu chuyện hay về Lucknow. Lucknow là thành phố lịch sự nhất ở Ấn Độ, rất lịch sự; thực tế quá đáng, người ta nói vậy. Có lần chuyện xảy ra, một người đàn bà mang thai và cô ấy mang hai đứa trẻ trong bụng mình, và họ không ra. Chín tháng trôi qua, rồi chín năm trôi qua, rồi chín mươi năm trôi qua....

Cuối cùng người đàn bà này chết và các bác sĩ phải mổ bụng ra. Hai ông già chín mươi tuổi vẫn đang đứng đó và họ đang nói với nhau, "Thưa bác, mời bác ra trước!"

Đừng mất nhiều thời gian thế - ở đây bạn không cần lịch sử kiểu đó! Nhảy ra khỏi bụng mẹ nhanh chóng nhất có thể được đi... bởi vì bụng mẹ tâm linh không có thời gian tự nhiên - chín tháng hay chín năm

- nó tất cả đều phụ thuộc vào cá nhân. Nó có thể xảy ra trong một khoảnh khắc hay nó có thể không xảy ra trong vĩnh hằng.

Asang, tôi đang chăm nom cho bạn, và khi bạn trở nên sẵn có hơn chút ít cho tôi, chút ít kiên nhẫn hơn, chút ít có khả năng hấp thu năng lượng của tôi, tôi sẽ chăm nom nhiều hơn cho bạn.

Mới vài ngày trước đây một đêm tôi đã định gọi bạn làm khách trung gian, nhưng Arup thông báo cho tôi rằng, "Lần đầu tiên thầy gọi Asang làm khách trung gian, trong nhiều ngày cô

ấy gần như trong trạng thái quá say mê, cho nên xin đừng gọi cô ấy sớm thế." Cho nên tôi phải bỏ ý tưởng này.

Nếu bạn sẵn sàng, bạn có thể tới đêm nay! Nhưng thế thì đừng bị quá điên khùng trong nhiều ngày. Cố gắng hấp thu tôi. Bạn càng trở nên có khả năng, tôi sẽ càng làm bạn lẫn lộn hơn cho tới khi không cái gì còn lại để lẫn lộn, cho tới khi tâm trí hoàn toàn chết và không có ai để lẫn lộn.

Đó là điều xảy ra cho các đệ tử của tôi, những người đã ở đây đủ lâu. Bây giờ, bất kì điều gì tôi nói, họ nghe một cách vui vẻ không làm so sánh nào, không làm phán xét nào, không đánh giá nào. Họ không nghĩ về điều tôi đã nói hôm qua, bởi vì nếu họ nghĩ về điều đó họ bắt đầu trở nên bị lẫn lộn. Cho nên họ sống trong khoảnh khắc cùng tôi. Tôi sống trong khoảnh khắc, và một khi bạn đã hiểu cách sống, bạn cũng sẽ sống theo khoảnh khắc cùng tôi. Và thế thì không có lẫn lộn, thế thì có mọi sáng tỏ. Và sáng tỏ là hồn nhiên và sáng tỏ là tự do.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Giáo điều của thầy là gì?

Peter, tôi tin bạn phải là du khách ở đây; bằng không bạn không thể hỏi được câu hỏi ngu xuẩn thế. Tôi không có dogma (giáo điều) nào. Ngay chỗ đầu tiên tôi không thích chó chút nào! Và 'dogma' nghĩa là chó mẹ! Tôi không thích đồ chó đẻ nào mà tôi cũng không thích chó mẹ nào! Có những chó mẹ của người Ki tô giáo và chó mẹ của người Hinduvà chó mẹ của người Mô ha mét giáo, và chúng làm gì? Chúng cứ sủa lẫn nhau! Tôi không có chó mẹ chút nào. Mọi con trẻ của tôi đều hiểu nó ở đây, mọi sannyasin nhỏ của tôi. Bạn có thể hỏi chúng.

Upachara đã thông báo cho tôi:

Nghe tiếng bước chân ở trước văn phòng. Năm đứa trẻ sannyasin có cuộc nói chuyện nghiêm chỉnh. Một trong chúng nói, "Osho thậm chí không phải là sannyasin đâu!"

Đủ cho hôm nay.

Chương 7 Không hôm qua, không ngày mai, không hôm nay

Người đó bình thản.
Trong người đó hạt mầm của cuộc sống lắp lại đã bị tiêu đi.
Người đó đã chinh phục mọi thế giới bên trong.
Với con mắt thản nhiên
Người đó thấy mọi nơi
Cái rơi xuống và cái vươn lên.
Và với vui vẻ lớn lao
Người đó biết rằng mình đã kết thúc.
Người đó đã thức dậy từ giấc ngủ của mình.
Và con đường người đó đã lấy bị giấu kín với mọi người, ngay cả với các linh và các thần, bởi đức hạnh của sự thuần khiết của người đó.
Trong người đó không có hôm qua, không ngày mai, không hôm nay.

Thầy bình thản, nhưng có khác biệt. Nhiều người bình thản, nhưng họ không phải là thầy. Bình thản có thể được trau dồi rất dễ dàng từ bên ngoài; nó sẽ lừa người khác, nhưng nó không thể lừa được sự tồn tại. Sâu bên trông bạn sẽ vẫn còn trong rối loạn.

Do đó, điều đầu tiên cần được hiểu là ở chỗ Phật chưa bao giờ thiên về bất kì cái gì được trau dồi. Những nhà thuyết giảng đạo đức, các nhà đạo đức, liên tục nói với mọi người, "Là cái này đi, là cái nọ đi. Cố bình thản vào, thực hành bình thản đi." Và trong hàng nghìn năm những điều này đã từng được nói cho bạn; những phẩm chất này đã từng được ca ngợi, đánh giá cao, tôn thờ. Một cách tự nhiên bạn cố gắng bình thản và yên tĩnh và tự chủ, nhưng khi bạn thực hành cái gì đó, nó đơn giản nghĩa là bạn đang tạo ra mẽ ngoài, bạn chỉ tạo ra khuôn mặt. Nó không thể biến đổi bản thể bạn được - nó là luyện tập. Vâng, nó sẽ giúp bạn danh giá hơn, được kính trọng hơn; mọi người sẽ nhìn lên bạn như người linh thiêng. Nhưng thực tế bạn đã trở nên

tâm thần phân liệt, bạn đã trở thành nhân cách chia chẻ, bạn bị phân chia. Bề mặt của bạn nói điều này, thực tại bên trong của bạn là cái đối lập toàn bộ. Bạn sẽ sống trong cuộc nội chiến liên tục, bạn sẽ liên tục giận dữ bản thân mình.

Đó là địa ngục để là thánh nhân theo cách này. Tội nhân có thể xuống địa ngục sau khi họ chết; cái gọi là thánh nhân của bạn sống trong địa ngục ở đây và bây giờ. Không có gì chắc chắn về địa ngục tương lai, nhưng địa ngục của thánh nhân chính là thực tại.

Đừng bao giờ cố trau dồi bất kì phẩm chất nào. Thế thì cái gì phải được làm? Người ta có phải vẫn còn bạo hành, rối loạn, không lành mạnh không? Không, Phật nói có cách khác, cách đúng. Cách đúng là ở chỗ những điều này phải tới như hệ quả - hệ quả của nhận biết bên trong. Phép thần của nhận biết là ở chỗ bạn càng trở nên tỉnh táo, một cách tự nhiên, bình thản càng bao quanh bạn. Bạn không cần trau dồi nó, nó theo bạn như cái bóng, nó đơn giản là rung động của bạn. Bạn được bao quanh bởi hào quang tinh tế của an bình, thanh thản. Khi bạn nhận biết bên trong, có duyên dáng toả ra từ bản thể bạn. Duyên dáng đó là tự phát, không được trau dồi. Và khi cái gì đó tự phát nó có cái đẹp vô cùng. Nó không phải là hoa nhân tạo, nó không phải là hoa nhựa; nó là cái gì đó đã phát triển trong bạn, cái gì đó đã nở hoa trong bạn. Nó là việc nở hoa riêng của bạn. Nó có hương thơm bởi vì nó có gốc rễ trong bản thể bạn.

Chừng nào bình thản còn chưa tới như cái bóng của nhận biết, cẩn thận với nó. Nó là giả, nó hoàn toàn vô tích sự. Toàn thể nỗ lực mà bạn đã đưa vào trong trau dồi nó đã là phí hoài vô cùng. Cùng nỗ lực đó có thể đã được đưa vào trở thành nhận biết.

Đó là khác biệt giữa đạo đức và tôn giáo. Đạo đức là hiện tượng xã hội; xã hội cần nó bởi vì xã hội bao gồm hàng triệu người. Nó phải giữ trật tự nào đó, kỉ luật nào đó; bằng không sẽ có hỗn độn. Đạo đức giữ cho trật tự đó. Đạo đức tạo ra lương tâm trong bạn. Lương tâm vận hành như cảnh sát bên trong, người không cho phép bạn làm gì chống lại luật pháp và hay chống lại đạo lí hay chống lại truyền thống. Xã hội đã ghi dấu vào tim bạn những ý tưởng nào đó và bây giờ bạn bị những ý tưởng đó chi phối. Nếu

như bạn đi ngược lại những ý tưởng đó họ sẽ hành hạ bạn, họ sẽ trở thành ác mộng cho bạn. Nếu bạn theo họ bạn sẽ cảm thấy bạn không bị hành hạ nhiều thế.

Cho nên người phi đạo đức thấy bản thân mình trong hai khó khăn. Một khó khăn tới từ bên ngoài bởi vì người đó bắt đầu mất sự kính trọng của mọi người; và trong thế giới này kính trọng là điều có giá trị nhất trong con mắt của mọi người bởi vì nó là chất nuôi dưỡng cho bản ngã. Khoảnh khắc bạn đánh mất kính trọng, bản ngã của bạn bắt đầu chết, bản ngã của bạn bị tổn thương, bản ngã của bạn bị thương. Thứ hai, cái gì đó bên trong bạn bắt đầu tạo ra sự hành hạ bên trong cho bạn - lương tâm bạn. Lương tâm đó cũng được cùng xã hội tạo ra.

Do đó, xã hội gây sức ép lên bạn từ cả hai phía, bên ngoài và bên trong. Bạn bị nghiền giữa hai tảng đá. Cho nên kẻ hèn nhát không thể là người phi đạo đức được; kẻ hèn nhát bao giờ cũng là người đạo đức. Thực tế họ không đạo đức nhưng chỉ hèn nhát; bởi vì họ hèn nhát họ không thể nào phi đạo đức được - điều đó là quá nguy hiểm, quá mạo hiểm. Và người đạo đức, cái gọi là người đạo đức, sống cuộc sống hời hợt. Họ nhất định sống cuộc sống hời hợt bởi vì lương tâm của họ không phải là của riêng họ - cái gì khác có thể là của riêng họ được? Họ không sở hữu ngay cả lương tâm riêng của mình, còn cái gì khác họ có thể sở hữu được? Họ là người nghèo nhất trên thế giới.

Và họ không phải là người đạo đức bởi vì họ hiểu cái đẹp của việc là đạo đức; họ là đạo đức đơn giản bởi vì họ không có đủ bạo dạn để phi đạo đức. Họ theo mệnh lệnh của xã hội và lương tâm chỉ từ sợ hãi. Có sợ hãi về luật pháp và có sợ địa ngục; có sợ cảnh sát và có sợ Thượng đế. Họ thường xuyên run rẩy, cuộc sống của họ không là gì ngoài run rẩy thường xuyên. Lời cầu nguyện của họ nảy sinh từ run rẩy đó - một cách tự nhiên những lời cầu nguyện đó đều giả; chúng hướng theo sợ. Ngay cả khái niệm của họ về Thượng đế cũng không là gì ngoài phóng chiếu của nỗi sợ của họ.

Đó là lí do tại sao những người này đều được gọi đúng là những người sợ Thượng đế. Họ không phải là người yêu Thượng đế. Và nhớ lấy, người sợ Thượng đế không bao giờ có thể yêu

Thượng đế được, và người yêu Thượng đế cần không bao giờ sợ. Sợ và yêu không thể cùng tồn tại với nhau, điều đó là không thể được. Việc cùng tồn tại của chúng là không thể được theo bản chất của mọi sự.

Nhưng xã hội trả đủ cho bạn để có đạo đức, cho bạn nhiều bản ngã như nó có thể cho - không chỉ ở đây mà ở cả thế giới sau nữa. Cũng có chỗ, những chỗ đặc biệt được dành riêng cho bạn trên cõi trời. Tội nhân chịu khổ ở đây và tội nhân sẽ chịu khổ ở địa ngục nữa, và cái gọi là thánh nhân được kính trọng ở đây và ông ta sẽ được kính trọng ở thế giới khác nữa.

Đây là chiến lược, chiến lược tâm lí rất tinh vi của xã hội - để khai thác bạn. Nhưng bởi vì chiến lược này bạn đã hoàn toàn đánh mất dấu vết của đạo đức thực: đạo đức không bị sợ hãi ra lệnh, đạo đức không nảy sinh từ tính hèn nhát, đạo đức không hướng theo sợ hãi.

Một tầm nhìn hoàn toàn khác đã được cho bởi chư phật, bởi những người đã thức tỉnh của mọi thời đại. Tầm nhìn của họ là ở chỗ đạo đức thực không tới từ lương tâm mà tới từ tâm thức. Trở nên ý thức hơn, thoát ra nhiều năng lượng ý thức hơn trong bản thể bạn, bùng nổ trong tâm thức! - và thế thì bạn sẽ thấy bạn đang sống cuộc sống trong hoà điệu tuyệt đối với sự tồn tại. Đôi khi nó có thể trong hài hoà với xã hội và đôi khi nó có thể không trong hài hoà với xã hội, bởi vì bản thân xã hội không phải bao giờ cũng hài hoà với sự tồn tại. Bất kì khi nào xã hội trong hài hoà với sự tồn tại bạn sẽ trong hài hoà với xã hội; bất kì khi nào xã hội không hài hoà với sự tồn tại bạn sẽ không hài hoà với xã hội.

Nhưng người đạo đức thực chưa bao giờ chăm nom, người đó thậm chí còn sẵn sàng mạo hiểm cuộc sống của mình. Socrates đã làm điều đó, Jesus đã làm điều đó. Phật thường xuyên sống trong nguy hiểm. Điều này bao giờ cũng là hoàn cảnh, bởi lẽ đơn giản là họ đã sống theo ánh sáng riêng của mình. Nếu nó khớp với xã hội, tốt; nếu nó không khớp với xã hội, nó là xấu cho xã hội nhưng điều đó không liên quan gì tới bạn. Xã hội phải thay đổi bản thân xã hội. Socrates không định thay đổi bản thân mình, Jesus không định thay đổi bản thân mình theo

xã hội, Phật không sống theo đám đông. Đám đông bao gồm những người mù, những người hoàn toàn vô ý thức, người ngủ say, người không biết gì về bản thân mình. Theo họ là điều ngu xuẩn nhất trên thế giới mà con người có thể làm. Người ta nên đủ thông minh để đánh thức tâm thức riêng của mình.

Tôn giáo bao gồm không phải lương tâm mà tâm thức. Do đó, ngay cả kẻ vô thần cũng có thể tin vào đạo đức. Tất nhiên, ở nước Nga Xô viết hay Trung Quốc cộng sản họ phải theo luật đạo đức nào đó. Họ có thể không tin vào Thượng đế, nhưng họ phải ép buộc đạo đức lên mọi người. Thực tế, họ phải ép buộc nó thậm chí còn nhiều hơn bởi vì nỗi sợ Thượng đế bị mất rồi. Bây giờ quốc gia phải thực sự rất nguy hiểm, bởi vì đó là nỗi sợ duy nhất giữ cho mọi người bị giới hạn trong biên giới của đạo đức.

Không phải ngẫu nhiên mà chính phủ Nga và chính phủ Trung Quốc không cho phép bất kì tự do nào; họ không thể cho phép được điều đó. Các nước tư bản có thể cho phép một chút ít tự do bởi vì Thượng đế có đó để giúp đỡ. Bạn cho phép chút ít tự do, Thượng đế sẽ không cho phép tự do đó - điều đó bù lại. Nhưng trong một nước cộng sản không có Thượng đế cho nên không có đấng tối cao, điều tối thượng, và không có cuộc sống khác cho nên không có sợ địa ngục.

Các nước cộng sản phải tạo ra địa ngục ở đây, ngay bây giờ, cho nên họ tạo ra các trại tập trung; họ dùng Siberia là cái thay thế cho địa ngục. Và họ đã tạo ra đủ mọi loại tra tấn rất phức tạp, mọi loại hành hạ vô nhân đạo. Ngay cả bản thân quỉ cũng có thể học được nhiều từ họ! Bây giờ ở Nga nếu bạn không đồng ý với xã hội bạn lập tức bị tuyên bố là một ca tâm thần - không phải bạn có ý kiến khác biệt gì về chính trị, không, điều đó là không thể được. Không thể có bất kì khả năng nào của ai đó khác biệt về chính trị với chính sách của chính phủ, với các nguyên tắc của nhà cầm quyền, với các ý thức hệ đã được thừa nhận. Chỉ người không lành mạnh mới có thể nghĩ rằng mình là khác. Làm sao bạn có thể chống lại Marx, Engels và Lenin? Không thể được! Ba ngôi không linh thiêng này cai trị tuyệt đối. Chính phủ Nga là chuyên chính; nó phải thế bởi vì nó

phải vận hành theo cách mà nỗi sợ Thượng đế phải bị thay thế bằng cái gì đó; bằng không mọi người sẽ trở thành không thể quản lí được.

Các nước cộng sản nhất định trở thành chuyên chính. Họ không thể dân chủ được, điều đó là không thể được, bởi vì ai sẽ làm việc ở giữa để cho mọi người sợ và run rẩy? Chừng nào họ còn chưa chấp nhận Thượng đế và địa ngục.... Thượng đế và địa ngục là rất có ích bởi vì họ làm gần hết mọi việc rồi. Với người tôn giáo - cái gọi là người tôn giáo - nỗi sợ đó là đủ để kìm người đó lại, và phần còn lại có thể được chính phủ thực hiện, nhưng đó là phần ít hơn, không nhiều hơn hai mươi hay hai mươi nhăm phần trăm. Bẩy mươi nhăm phần trăm của sợ hãi tới từ bịa đặt tâm lí của lương tâm. Trong một nước cộng sản không có vấn đề lương tâm, và tất nhiên vấn đề tâm thức không nảy sinh chút nào bởi vì không có những thứ như thiền được chấp nhận.

Vài người ở nước Nga Xô viết đã trở nên quan tâm tới cách tư duy của tôi. Họ đã bắt đầu thiền, nhưng họ phải thiền ẩn kín trong tầng hầm nhà họ. Họ không thể nói cho ai đó khác rằng họ đang thiền bởi vì thiền nghĩa là bạn đã đi không lành mạnh! "Không cần thiền chút nào. Tại sao người ta phải thiền? Không có linh hồn để kinh nghiệm, không có Thượng đế để kinh nghiệm. Con người không là gì ngoài sản phẩm phụ của vật chất. Khi cái chết tới từ mọi đầu, không cái gì còn lại bên ngoài cái chết, không cái gì tồn tại mãi." Cho nên tâm thức không thể được phép bởi vì thiền không được phép: thiền là khoa học của việc toả ra tâm thức. Và lương tâm không thể được tạo ra bởi vì cách thức cũ của việc tạo ra sợ hãi không còn được chấp nhận nữa. Toàn thể công việc phải được chính phủ thực hiện. Tất nhiên chính phủ trở nên xấu, chính phủ trở thành con quỉ.

Nhưng cùng điều đó đang xảy ra ở các nước khác nữa - theo cách tinh vi hơn. Nước cộng sản là thô; các nước tư bản, cái gọi là các nước dân chủ, không thô đến thế, họ tinh vi, nhưng họ làm cùng điều cả. Họ giữ cho bạn khô héo theo đám đông, nhưng

theo cách gián tiếp mà cần thông minh lớn để trở nên nhận biết về sự kiện là bạn bị xiềng. Những xiềng xích đó là vô hình.

Tôn giáo thực sự bao gồm trong việc tạo ra một loại đạo đức khác, không phải là cái gọi là đạo đức thường, mà là đạo đức chính là tự phát, đạo đức nảy sinh bởi tự nó và không bị áp đặt, đạo đức là hậu quả của thông minh riêng của bạn.

Phật đang nói về điều đó khi ông ấy nói: Thầy là *bình thản*. Ông ấy ngụ ý rằng thầy đã đi sâu vào trong trung tâm của mình, thầy đã thấm vào bản thể mình tới chính cốt lõi, và thầy đã lắng đọng ở đó; bây giờ thầy nghỉ ngơi. Tất cả xô đẩy và hối hả đã rơi rụng, mọi chạy vạy đây đó đã biến mất. Bây giờ thầy biết không có đâu mà đi. Thầy đã về tới nhà, thầy đã tìm ra chỗ trú ngụ tối thượng, nơi cư trú tối thượng. Bây giờ thầy biết, "Đây là điện thờ của ta." Ngồi trong điện thờ đó thầy tuyệt đối bình thản. Bạn không thể thấy được nơi thầy hiện hữu, nhưng bạn có thể cảm thấy bình thản của thầy. Bạn có thể cảm thấy thầy như làn gió mát, bạn có thể cảm thấy thầy như cơn mưa rào của im lặng. Nếu bạn tới gần thầy, đột nhiên bạn sẽ được chạm bởi cái gì đó vô hình. Trái tim bạn sẽ bắt đầu nhảy múa. Không phải là thầy đã làm cái gì cho bạn, nhưng tâm trí bạn có thể lừa dối bạn, tâm trí bạn có thể bắt đầu hợp lí hoá.

Mới hôm nọ tôi đã đọc một bản thảo. Một người đàn bà đã tới từ vài tháng trước, một người bạn của Pankaja và Savita. Cô ấy tới đây chỉ để xem điều gì đã xảy ra cho Pankaja và Savita. Pankaja là tiểu thuyết gia nổi tiếng và đã xuất bản những cuốn tiểu thuyết hay. Bỗng nhiên cô ấy trở thành sannyasin và bỏ nghề nghiệp hay của mình. Đã có những khả năng lớn: cô ấy có thể đã trở nên nổi tiếng thế giới. Cô ấy đang trên đường này - cô ấy đã trở nên càng ngày càng được biết tới hơn. Cô ấy không chỉ đã trở thành sannyasin, cô ấy chưa bao giờ quay về Anh nữa. Mà không chỉ điều đó - tin đồn phải đã về tới Anh rằng bây giờ cô ấy làm việc trong đạo tràng như người dọn vệ sinh. Bạn trai của cô ấy phải đã phân vân - điều gì đã xảy ra cho cô ấy?

Thế rồi Savita cũng biến mất. Cô ất cũng làm tốt nghề của mình. Cô ấy là nhà trị liệu, kiếm được nhiều tiền và đi lên trước.

Và cô ấy cũng chưa bao giờ trở về Anh.

Bạn của họ tới đây chỉ để xem điều gì đã xảy ra cho những người này - "Họ phải đã bị thôi miên." Còn cái gì khác mà tâm trí có thể nghĩ được? Giải thích đơn giản tới cho tâm trí: "Những người này đã bị thôi miên." Bằng không tại sao người ta phải bỏ nghề nghiệp phát đạt của mình, kế sinh nhai tốt - một nghề với đầy khả năng? Sao người ta bỗng nhiên bỏ đi? Hoặc người ta đã điên rồ hoặc người ta đã trở nên bị thôi miên.

Cô ấy đã tới đây chỉ để quan sát điều đang xảy ra. Thế rồi cô ấy cũng trở thành sannyasin. Nhưng cô ấy lập tức trốn ngay - tôi đã cho cô ấy cái tên Kanan. Cô ấy đã trốn đi. Bây giờ cô ấy viết cuốn sách về toàn thể kinh nghiệm này và cô ấy nói, "Tôi không biết điều gì đã xảy ra, tại sao tôi trở thành sannyasin. Có cái gì đó kéo bạn. Có cái gì đó không thể sờ thấy được - người ta không thể hình dung ra được nó, nó đích xác là gì - nhưng cái gì đó giống như thôi miên." Cô ấy suy diễn, "Có thể trong mắt của người này hay trong âm thanh tiếng nói của người này mà người ta cảm thấy trở thành sannyasin. Ngay cả tôi đã trở thành một sannyasin, nhưng thế rồi tôi trở nên sợ lắm: bây giờ tôi bị kéo bằng cùng cách vào xoáy lốc da cam này mà trong đó Pankaja đã biến mất, Savita đã biến mất. Tốt hơn cả là ra đi trước khi tôi bị vào trong nó quá nhiều và việc trốn thoát trở thành không thể được. Tôi đã trốn đi. Tôi vứt bỏ tính chất sannyas ngay lập tức bởi vì tôi sợ - đeo vòng mala của người này và bức ảnh người này quanh cổ tôi là nguy hiểm. Ai biết cái gì ẩn giấu trong nó?"

Bây giờ, người đàn bà này nghĩ cô ấy rất láu cá, cô ấy nghĩ cô ấy rất hợp lí, cô ấy nghĩ cô ấy đã làm điều đúng. Mọi điều cô ấy đã làm là cô ấy đã bỏ lỡ một cơ hội chỉ thỉnh thoảng mới tới; có thể trong nhiều kiếp cô ấy sẽ không bắt gặp một người như vậy nữa đâu.

Không có thôi miên. Không ai cố kéo bạn cả, không ai cố ảnh hưởng lên bạn. Nhưng chắc chắn có hương thơm ảnh hưởng tới bạn, điều ảnh hưởng sâu sắc tới bạn. Có bình thản đi vào trong tim và khuấy động trái tim ngủ say trong một loại thức tỉnh nào đó. Nhưng nếu bạn quá nhiều trong mơ của mình, và bạn đã đầu tư quá nhiều ngay cả vào ác mộng của mình, bạn có

thể trở nên sợ - bạn có thể trở nên sợ việc được thức tỉnh. Bạn có thể bỏ lỡ cơ hội này, bạn có thể trốn khỏi cơ hội này. Nhưng thế rồi bạn cố hợp lí hoá. Bạn phải hợp lí hoá, bằng không làm sao bạn sẽ an ủi bản thân mình được?

Bây giờ, bằng việc viết cuốn sách này cô ấy đang cố thuyết phục bản thân mình rằng cô ấy đã làm điều đúng. Cô ấy đã làm điều ngu xuẩn nhất trong đời cô ấy.

Và cơ hội này vẫn không bị mất đâu, Kanan. Bất kì chỗ nào bạn ở trong thế giới này, mắt tôi đều đạt tới chỗ đó nữa. Và bất kì điều gì tôi đang nói ở đây, âm thanh của tiếng nói của tôi cứ vang vọng quanh trái đất này. Nếu bạn cho dù có chút ít thông minh thôi bạn sẽ bị kéo lại vào trong cơn lốc da cam này!

Người đó bình thản.

Trong người đó hạt mầm của cuộc sống lắp lại đã bị tiêu đi.

Người đó đã chinh phục mọi thế giới bên trong.

Điều gì đã xảy ra trong thầy? Điều gì đã thực sự xảy ra trong thế giới bên trong của thầy? Phật nói: Điều đầu tiên, điều nền tảng nhất là ở chỗ hạt mầm của cuộc sống lắp lại đã bị thiêu cháy, hoàn toàn cháy, bị tiêu đi trong ngọn lửa của nhận biết. Vâng, nhận biết là lửa. Nó thiêu cháy tất cả những cái là rác rưởi, nhưng nó cũng tinh luyện tất cả những cái là vàng. Nó làm hai điều: thiêu cháy rác rưởi và tinh luyện vàng. Nó là giả kim thuật.

"Hạt mầm của cuộc sống lắp lại" là ham muốn. Phật thường gọi nó là *tanha*. Tanha nghĩa là người ta muốn được sinh ra lặp đi lặp lại, người ta muốn nữa và nữa, nhưng cái nữa đó không bao giờ được hoàn thành. Khi bạn chết, mọi ham muốn đều đứng đó không được hoàn thành cho nên bạn bắt đầu ham muốn cuộc sống khác, một cơ hội nữa.

Có một câu chuyện hay, một chuyện ngụ ngôn lớn trong Upanishad:

Một trong những vị vua lớn, Yayati, sắp chết. Ông ấy đã một trăm tuổi, đủ chín để chết - người ta phải sẵn sàng trước lúc đó - nhưng lại không đủ trưởng thành; hạt mầm của cuộc sống lặp lại còn chưa bị thiêu cháy. Cho nên khi cái chết tới, Yayati cảm thấy gót chân của Thần Chết - một vị vua lớn, một

kẻ chinh phục lớn! - và ông ta nói với Thần Chết, "Xin miễn cho tôi một trăm năm nữa đi. Tôi không đòi hỏi nhiều, chỉ một trăm năm nữa thôi. Và điều đó chẳng là gì cho ngài cả, ngài có thể làm điều đó. Mọi ham muốn của tôi vẫn không được hoàn thành bởi vì tôi chưa bao giờ nghĩ về ngài. Tôi đơn giản chuẩn bị và chuẩn bị. Tôi đã không tận hưởng cuộc sống của mình. Bây giờ mọi thứ đều sẵn sàng - tôi đã chinh phục toàn thế giới, tôi có mọi giầu có, những người đàn bà đẹp nhất, những đứa con thông minh và dũng cảm nhất, quân đội mạnh nhất thế giới, mọi thứ đều được giải quyết, mọi kẻ thù đều bị giết - tôi mới nghĩ tới thảnh thơi và tận hưởng. Đây là lúc tới rồi sao? Cả một trăm năm này đã được dùng đơn giản trong chuẩn bị cho những khoảnh khắc này. Xin miễn cho tôi thêm một trăm năm nữa để cho tôi có thể sống tới sự hài lòng của trái tim tôi."

Thần Chết cười và nói, "Ta sẵn sàng miễn cho ông thêm một trăm năm nữa, nhưng ta sẽ phải đem đi một trong những đứa con của ông bởi vì ta phải đi với ai đó giống ông; nếu không phải ông, ít nhất một trong các con ông. Ta không thể đi với bàn tay trắng được, ta phải trao báo cáo cho đích thân ông chủ. Ông ấy sẽ hỏi, 'Yayati đâu rồi?' Ta sẽ nói gì đây? Một điều như vậy chưa bao giờ được thực hiện trước đây, nhưng ta cảm thấy tiếc cho ông. Hãy hỏi một trong các con ông đi."

Yayati có một trăm con trai; ông ấy phải đã có một trăm vợ nữa. Ông ấy hỏi các con mình. Con cả đã tám mươi, nhưng ông ta bắt đầu nhìn xuống, không sẵn sàng nói có. Sao ông ấy lại phải thay? Ông ấy mới chỉ sống tám mươi năm; nếu bố ông ấy còn chưa hài lòng với một trăm năm, làm sao ông ấy có thể hài lòng với chỉ tám mươi năm? Ít nhất phải thêm hai mươi năm nữa ông ấy được quyền sống chứ. Vào thời đó, câu chuyện này nói, mọi người thường sống tới một trăm tuổi. Tại sao ông ấy phải chết cái chết chưa chín muồi, cái chết chưa đúng lúc? Và ông già này đã sống đủ rồi! Ông ấy không muốn làm tổn thương tới ông già cho nên ông ấy không nói gì cả, ông ấy giữ im lặng.

Người cha rất bị choáng; ông ta thường nghĩ rằng con mình đã sẵn sàng hi sinh bản thân mình. Nhưng trong thế giới này không ai sẵn sàng hi sinh bản thân mình cho bất kì ai khác. Ông ta nhìn

quanh. Các con ông ta cũng bắt đầu nhìn nhau, ngụ ý "Sao anh không làm đi?"

Người em út, mới hai mươi tuổi, đứng lên và anh ta nó, "Tôi sẵn sàng. Đưa tôi đi cùng ông đi, tôi đi với ông."

Ngay cả Thần Chết cũng thấy tiếc cho cậu thanh niên. Thần Chết tới gần anh thanh niên và nói, "Anh có ngu hay cái gì không đấy? Các anh khác của anh - người tám mươi, người bẩy mươi, sáu mươi, sáu nhăm, năm mươi - những người này đều không sẵn sàng đi còn anh là người trẻ nhất, anh còn chưa sống chút nào. Sao anh sẵn sàng đi?"

Anh thanh niên nói, "Nếu bố tôi không thể sống trong một trăm năm, nếu anh cả tôi không thể sống trong tám mươi năm, nếu các anh khác của tôi... không ai có khả năng sống, thế thì toàn thể dự án này là vô nghĩa. Tôi không muốn phí thời gian. Nếu tôi phải chết tốt hơn cả là chết bây giờ. Sao phải đợi tới tám mươi năm? Nếu những người này đã không có khả năng xoay xở, điều tuyệt đối chắc chắn nó là không thể xoay xở được. Và để cho bố tôi thử thêm một trăm năm nữa xem sao."

Thần Chết cố thuyết phục anh ta, nhưng anh ta không nghe. Thần Chết phải đem anh ta đi.

Sau một trăm năm, Thần Chết quay lại và tình huống vẫn như thế. Yayati lại sụp xuống dưới chân Thần Chết và bắt đầu khóc và ông ấy nó, "Tôi biết rằng bây giờ tôi phải sẵn sàng, nhưng chẳng cái gì được hoàn thành cả; mọi ham muốn vẫn như vậy. Tôi đã sống tất cả các ham muốn này, tôi không thể nói rằng tôi đã không sống chúng, nhưng chẳng cái gì được hoàn thành. Tôi muốn nữa! Bởi vì tôi đã sống một trăm năm một ham muốn mới đã nảy sinh - Tôi muốn nữa! Tôi muốn sống ít nhất một lần nữa, một trăm năm nữa, chỉ một lần nữa thôi."

Và điều này cứ xảy ra lặp đi lặp lại. Khi Yayati trở nên một nghìn tuổi và Thần Chết tới, ông ta lạo sụp xuống dưới chân Thần Chết. Thần Chết nói, "Đợi đã - thế là đủ rồi! Ông không thể thấy ra vấn đề sao, Yayati? Ông sao mù thế? Ông đã sống một nghìn năm, và ông đã làm cùng những điều lặp đi lặp lại. Ông đã không làm điều gì mới trong cả nghìn năm này, và dầu vậy ông vẫn muốn nữa sao? Ông không thể thấy vấn đề đơn giản là

tâm trí sống trong cái nữa, nó cứ đòi hỏi nữa đó sao? Không có tận cùng cho nó. Bây giờ ông đi cùng ta đi - ta sẽ không nghe thêm nữa đâu. Bây giờ ngay cả ông chủ của ta cũng cảm thấy bực mình với ta. Ông ấy nói, 'Điều này là quá thể! Con người này đã được cho quá nhiều thời gian.' Nhưng ta cũng muốn thử - chúng ta xem ông có thể làm ra cái gì từ một nghìn năm. Ông đã không làm tiến bộ nào cả, ông đích xác ở cùng chỗ, đi trong vòng tròn."

Phật gọi điều này là *tanha* - đi trong vòng tròn - ham muốn thường xuyên này về cái nữa. Người ta trở thành thầy khi ham muốn này về nữa biến mất, khi hạt mầm bị cháy thiêu trong lửa của nhận biết. *Người đó bình thản*. Thế thì tất nhiên người đó bình thản.

Khi không có ham muốn, khi gió của ham muốn không còn thổi nữa, không có sóng trong đại dương bên trong, thế thì đại dương trở nên tuyệt đối bình thản. Thực tế, đại dương không phải là nguyên nhân của sóng - nguyên nhân là sóng vô hình. Bạn thấy sóng trong đại dương cho nên bạn nghĩ sóng do đại dương gây ra; chúng không phải vậy. Sóng được gây ra bởi gió vô hình trên đại dương thổi qua đại dương. Nếu gió dừng đại dương sẽ tuyệt đối bình thản.

Sao bạn trong rối loạn? Sao thường xuyên có nhiều sóng thế bên trong bạn, nhiều ý nghĩ thế và nhiều kí ức, tưởng tượng thế? Tại sao toàn thể trò xiếc này cứ tiếp diễn? Bởi lẽ đơn giản là có gió vô hình của ham muốn thổi trên bạn.

Người có tính quan sát, người thông minh, trở nên nhận biết về nguyên nhân gốc rễ: đó là gió, gió của ham muốn. Người đó dừng ham muốn. Thấy cái vô tích sự của ham muốn người đó bỏ việc ham muốn. Hạt mầm bị thiêu cháy và thế thì có bình thản. Bình thản này không phải là bình thản của cái gọi là người lịch sự, có văn hoá. Bình thản này là khác toàn bộ, phẩm chất của nó khác, cội nguồn của nó khác - nó tới từ cốt lõi bên trong nhất. Phật bình thản bởi vì gió không thổi thêm nữa. Và chúng không thể thổi được bởi vì chính hạt mầm đã bị thiêu cháy. *Người đó đã chinh phục mọi thế giới bên trong*. Có các thế giới chồng lên thế giới bên trong bạn nữa, cũng như bên ngoài có

các thế giới chồng lên thế giới. Các nhà khoa học cứ phát hiện ra các hệ mặt trời mới, sao mới, các thiên hà mới, các ngân hà mới. Họ cứ phát hiện ra, dường nhưng không có tận cùng. Dường như có các vũ trụ và vũ trụ không chấm dứt. Sự việc cũng như vậy trong thế giới bên trong: cũng có nhiều bình diện và nhiều vũ trụ, nhưng tất cả đều được bắt rễ trong một hạt mầm.

Từ một hạt mầm cái cây lớn có thể mọc lên. Bạn có thể không thấy được nó trong hạt mầm, nhưng nếu bạn để nó vào đất chẳng mấy chốc cây bắt đầu mọc ra. Hạt mầm nhỏ đem tới cái cây lớn thế với tán lá dầy thế mà cả nghìn người có thể ngồi dưới nó, hàng nghìn chim chóc có thể làm tổ trong nó. Và hàng triệu hạt mầm sẽ mọc ra trong cây này và từng hạt mầm lại chứa hàng triệu cây, và cứ như thế mãi. Các nhà khoa học nói chỉ một hạt mầm cũng có thể làm cho toàn thể trái đất xanh tươi; không chỉ trái đất này mà mọi trái đất trong vũ trụ có thể được làm thành xanh tươi bởi một hạt mầm. Tiềm năng làm sao!

Các bạn tất cả đều đang mang những hạt mầm đông cứng bên trong mình, chỉ đợi tới đúng cơ hội của chúng. Có thể bạn đã quên mất hoàn toàn về ham muốn nào đó bởi vì đã không có cơ hội để khêu gợi nó. Đó là lí do tại sao các sư và ni và các sannyasin truyền thống thường trốn khỏi thế giới, đơn giản để tự lừa dối mình - bởi vì khi họ đi lên các hang động trong núi non họ đã đi xa khỏi các cơ hội nơi họ sẽ trở nên nhận biết về hạt mầm này, nơi hạt mầm đã có cơ hội phát triển.

Nhưng nhớ lấy, hạt mầm có đó dù bạn cho nó cơ hội để trưởng thành hay không, và hạt mầm có thể vẫn còn đó trong nhiều năm; trong nhiều kiếp nó sẽ đợi. Cho nó cơ hội, cơ hội ngẫu nhiên, và lập tức hạt mầm trở nên sống động. Hạt mầm có thể vẫn còn đông cứng, gần chết trong hàng triệu kiếp.

Đó là lí do tại sao tôi tuyệt đối chống lại khuynh hướng thoát li thực tế - bởi lí do đơn giản là nếu bạn muốn đốt cháy hạt mầm, chỗ tốt nhất là trong thế giới này là ở bãi chợ, bởi vì ở đó có mọi loại cơ hội. Bạn không thể tránh việc nhìn hạt mầm và thấy nó nghĩa là bạn phải làm cái gì đó về nó. Nếu bạn dừng nhìn nó, nếu bạn đặt hạt mầm lên đá, bạn sẽ quên hạt mầm này bởi vì nó không thể mọc được trên đá.

Đó là lí do tại sao các sư và ni thường vào các tu viện, nữ tu viện; đó là những nơi đầy đá. Và họ đã chọn ở núi non. Bạn có quan sát điều đó không? - rằng mọi tu viện của thế giới đều được làm ra ở vùng núi đá, không phải núi đẹp, nơi có những cây lớn và con vật và chim chóc - bởi vì có nguy hiểm: ngay cả hai con chim làm tình cũng đủ là cơ hội cho bạn ý tưởng! Chỉ hai con vật đang vuốt ve nhau, và sư và ni sẽ có ham muốn lớn nảy sinh trong họ. Bỗng nhiên hạt mầm sẽ bắt đầu mọc ra. Cho nên họ chọn chỗ đá cứng, toàn đá nơi không cây nào mọc được. Hay các tu viện được xây ở đâu đó trong sa mạc. Mọi tu viện Ki tô giáo đều được làm nơi sa mạc. Người Ki tô giáo cổ đại sống trong sa mạc, bởi lẽ đơn giản là, trong sa mạc, cuộc sống thiếu vắng, hoàn toàn thiếu vắng tới mức bạn có thể quên hết về nó.

Sư Jaina chọn núi non, nhưng núi xấu, toàn đá và không gì khác, bởi vì bất kì cái gì đẹp cũng có thể tạo ra rắc rối. Tiếng hót xa xa của con chim cúc cu có thể đưa bạn tới cúc cu! - bởi vì nó có dục tính của riêng nó, nó có thú nhục dục của riêng nó, đó là lời gọi nhục dục. Bạn có biết không? - đó là con chim cúc cu đực đang gọi đấy; con cái đơn giản chờ đợi. Nó đơn giản chờ đợi con đực tới gần hơn. Vâng, nó cho hướng dẫn rằng "Em sẵn có đây," và vậy mà nó vẫn giữ bản thân nó rất xa cách, rất tự hào - sẵn có, nhưng không dễ sẵn có thế đâu!

Bạn có thấy trong con vật một hiện tượng lạ không? - rằng bao giờ cũng là con đực lấy thế chủ động. Con công với bộ lông đẹp là con đực; người ta đáng phải nghĩ ngược lại, nhưng đó là con đực chứ không phải con cái. Con cái không có lông; con cái bình thường, trông không đẹp. Con đực trông rất đẹp và con đực nhảy múa để trưng bày tất cả bộ lông của nó - chúng thực sự là bộ lông đẹp - và nó nhảy múa điệu vũ lớn lao. Nó cố quyến rũ.

Cái gì đó kì lạ đã xảy ra chỉ trong con người; điều đó dường như không tự nhiên. Thực tế, đồ trang sức nên được đàn ông dùng, không phải đàn bà. Đàn ông nên dùng quần áo nhiều mầu sắc hơn đàn bà. Không có nhu cầu cho đàn bà về bất kì cái gì khác, chỉ là phụ nữ là đủ! Đó là toàn thể câu chuyện của tự nhiên nếu bạn nhìn quanh: mọi chiến lược đều được con đực dùng.

Các sư và ni phải được bảo vệ, nhưng loại bảo vệ này sẽ không giúp ích gì cả. Cho dù hạt mầm có thể vẫn còn được bảo lệ trong nhiều kiếp nó vẫn có đó, nó không bị thiêu cháy.

Một bà phục vụ già thường tới ngồi trong công viên hết ngày nọ tới ngày kia trong nhiều năm. Khi bà ấy cho chim bồ câu ăn, chúng bao giờ cũng đậu và vẫy cánh quanh bức tượng đồng Apollo trẻ trung, mắt bà ấy lượn lờ quanh hình dạng trần trụi của anh ta và bà ấy sẽ nhớ tới việc ôm lấy anh ta sống động trong vòng tay mình.

Một hôm khi bà ấy ngồi đó, một nàng tiên tốt bụng thấy thương hại bà ấy.

Xuất hiện bên cạnh bà ấy, nàng tiên cho bà ấy ba điều ước. Không chậm trễ bà hầu già bắt đầu, "Thứ nhất tôi muốn trẻ và rất khêu gợi."

Ngay khi được nói xong điều này được thực hiện. "Thứ hai, tôi ước rằng bức tượng Apollo sẽ đi vào cuộc sống."

Một cú vẫy đũa thần của nàng tiên và lập tức anh ta nhảy xuống từ bệ, sống động mạnh mẽ. Cô hầu mới đầy khêu gợi đâm ra ấp a ấp úng và bắt đầu đỏ mặt. Xao xuyên trong hàng mi một cách bẽn lẽn cô ấy thì thầm, "Tôi muốn trao lời ước thứ ba cho Apollo."

Quay sang anh thanh niên trần trụi, nàng tiên nói, "Điều ước của anh là gì?"

"Tôi muốn ỉa lên con chim bồ câu," anh ta trả lời.

Bây giờ bức tượng đá hoa đã mang hạt mầm này trong hàng trăm năm rồi. Những con chim bồ câu đó vẫn tiếp tục làm điều này cho anh ta. Chờ đợi, chờ đợi, chờ đợi... một ngày nào đó thời điểm tới - tất cả những điều anh ta muốn làm là điều này.

Phật nói: *Người đó bình thản. Trong người đó hạt mầm của cuộc sống lắp lại đã bị tiêu đi. Người đó đã chinh phục mọi thế giới bên trong.*

Có ba thế giới, và trong ba thế giới đó có nhiều thế giới trong thế giới. Thứ nhất là thế giới của thân thể, điều bí ẩn của thân thể. Thứ hai là thế giới của tâm trí, điều bí ẩn của tâm trí. Và thứ ba là thế giới của trái tim, điều bí ẩn của trái tim. Và từng thế giới đều chứa nhiều thế giới. Bởi vì từ ba tầng này

đã nảy sinh ba yogas, ba khoa học. Một là hatha yoga. Hatha yoga nghĩa là đi vào trong bí ẩn của thân thể. Và thân thể có nhiều bí ẩn; nếu bạn đi vào trong các bí ẩn của thân thể chúng là không kết thúc. Bạn có thể cứ đi mãi mãi, nó là vô hạn trong bản thân nó.

Nhưng đó không phải là cách tới tự do và đó không phải là cách tới niết bàn: bạn bị mắc trong cái lưới mới. Bạn không còn quan tâm tới tiền và bạn không còn quan tâm tới việc là tổng thống, bạn không còn quan tâm tới tên tuổi hay danh vọng thế gian, nhưng bây giờ toàn thể mối quan tâm của bạn là làm sao trở thành siêu nhân, cách đạt tới quyền năng mà thân thể bạn chứa. Trong hàng nghìn năm nhiều nhà yoga thế đã từng phí thời gian vào điều đó.

Phật không quan tâm tới kiểu truy tìm đó chút nào. Ông ấy muốn bạn đi xuyên qua nó. Ông ấy muốn bạn nhớ rằng, nếu bạn đi vào trong các bí ẩn của thân thể, bạn có thể có khả năng bước trên nước, bạn có thể có khả năng bước trong lửa, nhưng bước trên nước hay trong lửa phỏng có ích gì? Nó đơn giản là ngu xuẩn! Cho dù bạn có thể bước trong lửa, vậy thì sao? Thu được cái gì? Bạn có thể bay trong không trung như chim, vậy thì sao? Chim đã làm điều đó rồi

- chẳng có gì đặc biệt.

Ba nhà yoga đang ăn trưa trên xà nhà tầng mười bẩy của một ngôi nhà chọc trời mới. Họ đang làm việc trên thân thể mình, liên tục nói về nó, khám phá những bí ẩn mới.

"Úi chao," người thứ hai nói, người mới làm việc này. "Tôi thấy tại sao các anh thích ăn bữa trưa ở đây rồi. Cảnh thành phố thật đẹp!"

"Vâng, cảnh thật hay," người thứ nhất nói. "Nhưng anh có muốn biết tại sao chúng ta thực sự thích ăn trưa ở đây không?"

"Có chứ," nhà yoga mới nói.

"Thế này," người thứ nhất giải thích, "có luồng khí bốc lên không thể nào tin nổi ở tầng thứ tư, và khi chúng ta kết thúc bữa trưa chúng ta muốn nhảy ra và cưỡi lên luồng khí đó. Nó đưa anh trở lại chính chỗ anh đã nhảy ra."

"Chuyện nhảm nhí!" người thứ hai nói. "Tôi không tin anh."

"Không tin à?" người thứ nhất nói, để ấm cà phê của mình xuống. "Thế thì tôi sẽ chỉ cho anh xem."

Ông ta nhảy ra. Ông ta đi xuống dưới, và chắc chắn, ngay ở tầng bốn - hoan hô! Ông ta quay lại và hạ xuống thanh dầm tầng mười bẩy ở đích xác chỗ ông ta đã nhảy ra.

"Úi giời!" người thứ hai nói trong quá đỗi ngạc nhiên. "Điều đó đánh bại việc bay lượn bằng diều hay bất kì cái gì! Để tôi làm điều đó tiếp!"

Ông ta đứng lên và nhẩy. Ông ta nhẩy xuống dưới

- rồi tầng bốn, tầng ba, tầng hai... bẹt! Trên cả vỉa hè! Xong đời!

Quay trở lại tầng mười bẩy, người thứ ba, người đã im lặng từ nãy tới giờ, quay sang người thứ nhất và nói, "Ông biết đấy, Siêu nhân, đôi khi ông là chim thực!"

Phỏng có ích gì tất cả những điều đó?

Phật không quan tâm tới yoga của thân thể, ông ấy cũng không quan tâm tới yoga của tâm trí - mantra yoga và các phương pháp khác có tác dụng lên tâm trí và tạo ra những quyền năng tinh thần, *siddhis*. Vâng, bạn có thể làm phép màu... bạn có thể đọc ý nghĩ của người khác, nhưng ý nghĩ của riêng người ta là không đủ sao? Bạn có thể tiên đoán tương lai của người khác, nhưng cái gì có đó để tiên đoán? Nó sẽ gần như cùng điều trong quá khứ.

Mới hôm nọ một sannyasin đã hỏi... anh ta đã tới một nhà chiêm tinh Hindu nào đó, rất nổi tiếng. Và nhà chiêm tinh nói với anh ta, sau khi cân nhắc sâu xa, nghiền ngẫm, suy tư về sơ đồ và thiền về tương lai của anh ta, rằng trong thời nay anh ta không thể trở nên chứng ngộ được. Bây giờ, đến mức này thì bất kì kẻ ngu nào cũng có thể nói được về bạn, vì người đi tới nhà chiêm tinh để hỏi về tương lai của mình thì nhất định vẫn còn không thông minh thôi! Đó là đủ bằng chứng. Và nhà chiêm tinh ngu

xuẩn kia biết gì về chứng ngộ? Ong ta có chứng ngộ không? Bạn đáng phải hỏi ông ấy, "Về ông thì sao? Ông có chứng ngộ không, và dầu vậy vẫn làm chiêm tinh à?"

Bởi vì những kẻ ngu này tôi phải hẹn Kabir ở đây! Sao phải đi sang chỗ khác? Ai đó ngay ở chỗ này đang có sẵn ở đây. Kabir làm ra những sơ đồ đẹp, rất mầu sắc! Anh ấy đang làm việc tốt. Kẻ ngu cần... làm cái gì? Và nếu họ định đi đâu đó, tốt hơn cả là kết thúc họ ở đây.

Chỉ kẻ ngu mới quan tâm tới tương lai. Người thông minh chỉ quan tâm tới hiện tại. Và chứng ngộ không thể tiên đoán được, chứng ngộ là tuyệt đối không thể tiên đoán được. Nó là hiện tượng bí ẩn tới mức không có khả năng nào để tiên đoán nó.

Nhưng bây giờ ý tưởng này đã được đưa vào đầu anh ta. Bây giờ anh ta sẽ cảm thấy thoải mái: "Lần này nó sẽ không xảy ra, cho nên sao phải bận tâm?" Cho nên người này sẽ chấm dứt thiền, người này thậm chí còn bỏ cả tính chất sannyas. Phỏng có ích gì khi bạn không định trở nên chứng ngộ trong kiếp này? "Vậy chúng ta sẽ xem kiếp tiếp khi nào thời điểm tới, chúng ta sẽ lại thiền và trở nên chứng ngộ."

Nhưng tôi nói với bạn một điều: kiếp sau bạn sẽ lại tới nhà chiêm tinh thôi - tôi có thể tiên đoán được điều đó ngay bây giờ! Và lần trước bạn cũng đã làm điều này rồi! Bạn có thực sự quan tâm tới việc trở nên chứng ngộ hay không? Tại sao cứ tìm cớ? Và mọi người có thể tìm ra bất kì loại cớ nào - mọi người đều là những nhà hợp lí hoá lớn lao. Bây giờ bạn có lí do để không thiền - bởi vì quanh lần này điều đó sẽ không xảy ra, cho nên sao phí thời gian? Nhưng thế thì làm sao nó sẽ xảy ra được? Và tại sao bạn phải tới nhà chiêm tinh ngay chỗ đầu tiên? Ngay cả sao cũng không chứng ngộ! Ít nhất một điều là tuyệt đối chắc chắn: rằng chứng ngộ không được xác định bởi bất kì nguyên nhân nào, nó là hiện tượng bất thần. Cái chết của bạn có thể là dự đoán được, ốm bệnh của bạn có thể dự đoán được, ngu xuẩn của bạn có thể dự đoán được, nhưng không dự đoán được chứng ngộ. Bạn thấy không? (*Vào lúc này đèn video đột nhiên bật lên*...!) làm sao điều đó xảy ra? - chẳng có lí do nào hết cả!

Ai đó hỏi Picasso, "Ông dường như quan tâm nhiều thế tới nghiên cứu nghệ thuật trong khoả thân. Sao vậy?"

"Thế này," Picasso nói, "Tôi đoán nó là vì tôi được sinh ra theo cách đó."

Người ta bao giờ cũng có thể tìm ra lí do nào đó. Julie: "Và nếu em từ chối anh, Edward, anh sẽ tự giết anh chứ?"

Edward: "Đó đã từng là tục lệ thông thường của anh."

Thế giới thứ ba là của bí ẩn của trái tim, *bhakti yoga*. Thứ nhất là hatha yoga, thứ hai là mantra yoga, thứ ba là bhakti yoga. Phật nói: Cứ cắt ngang qua chúng; đừng đi đường bên, bằng không bạn sẽ đánh mất thế giới bên trong. Do đó Phật không quan tâm tới yoga, không quan tâm tới mantra, không quan tâm tới bhakti, sự sùng kính, lời cầu nguyện - không cái gì. Mối quan tâm đơn giản của ông ấy, mối quan tâm một điểm, là nhận biết.

Và tôi tuyệt đối đồng ý với ông ấy bởi vì đó là khả năng duy nhất cho bạn gạt bỏ tất cả những cái vô nghĩa này mà bạn đã từng sống trong hàng triệu kiếp. Và bạn sẽ cứ lặp lại nó, bởi vì chỉ bằng việc sống qua nó lặp đi lặp lại bạn không trở nên thông minh. Bạn thay đổi một chút ít, nhưng tính ngu xuẩn cơ bản vẫn còn như cũ.

Một bức điện tín gửi tới trại quân đội nói rằng bố của binh nhì Smith mới chết. Viên trung sĩ được viên đại tá nói hãy truyền tin này cho binh nhì Smith một cách từ tốn. Với sự giám sát của đại tá, viên trung sĩ đi tới binh nhì và nói, "Smith, bố anh chết rồi."

Viên đại tá gọi viên trung sĩ lên và nói, "Nếu điều đó lại xảy ra ông phải từ tốn hơn - truyền đạt tin đó một cách thoải mái hơn!"

Hai tuần sau một bức điện tín khác tới nói rằng mẹ binh nhì Smith đã chết.

Viên trung sĩ cho trung đội sắp hàng và nói, "Bất kì ai có mẹ bước lên hai bước.... Đừng nhanh thế, binh nhì Smith!"

Bây giờ, chỉ chiến lược đã thay đổi, nhưng nó vẫn thế! Và đó là điều đã từng xảy ra trong đời bạn, kiếp nọ tới kiếp kia. Tất nhiên bạn thay đổi chút ít trong chi tiết, nhưng cái ngu nền tảng vẫn còn dai dẳng.

Với con mắt thản nhiên
Người đó thấy mọi nơi

Cái rơi xuống và cái vươn lên.

Người đã trở nên nhận biết, người đó thấy mọi nơi chỉ một điều: rằng mọi thứ được sinh ra và chết đi, mọi thứ bắt đầu và kết thúc, rằng mọi thứ đều là một luồng. Không cái gì đáng níu bám lấy, không cái gì đáng giữ, không cái gì đáng sở hữu, bởi vì nó nhất định biến mất chẳng chóng thì chầy. Do đó người đó vẫn còn không sở hữu. Người đó đi qua thế giới một cách xa cách, bình thản, bình tĩnh, nhìn mọi nơi cái rơi xuống và cái vươn lên. Người đó biết mọi sự tới và đi; người đó quan sát. Khi cái gì đó nảy sinh người đó quan sát và biết hoàn toàn rõ nó sẽ đi. Khổ tới - người đó không lo nghĩ bởi vì người đó biết nó sẽ đi. Sướng tới - người đó không bị kích động bởi vì người đó biết nó tới, nó sẽ đi.

Với con mắt thản nhiên.... Nhận biết cho người đó một loại mắt mới, một tầm nhìn mới - thản nhiên. Người đó đơn giản nhìn không có ham muốn nào; đó là một tầm nhìn hoàn toàn khác. Khi bạn nhìn không có ham muốn nào, thế giới xuất hiện hoàn toàn khác; khi bạn nhìn có ham muốn bạn bị giới hạn trong ham muốn của mình và bạn tô mầu mọi thứ tương ứng với ham muốn của bạn.

"Anh nghĩ gì thế, John?" "Cùng điều như em, Jane."

"Ồ, nếu anh nghĩ thế, em sẽ la lên!"

Thậm chí không một lời nào bạn có thể nghe mà không bị tô mầu bởi các quá trình ý nghĩ bên trong của bạn.

Một nông dân thuyết phục một trong những người chăn bò của mình mua hai vé xổ số mà cuộc mở số sẽ được tổ chức vào đêm đó trong buổi liên hoan khiêu vũ. Ngày hôm sau người chăn bò hỏi người nông dân ai đã trúng sổ cuộc mở số.

"Ồ, tôi trúng giải nhất," người nông dân nói. "Tôi không may mắn sao?"

"Thế ai trúng giải nhì, thưa bác?" người chăn bò hỏi.

"Vợ tôi được giải đó. Bà ấy không may mắn sao?" "A, bà ấy quả là may mắn. Thế giải ba thì sao?" "Ồ, con gái tôi được giải đó. Nó không may mắn sao? Nhân tiện, ông chưa trả tôi hai cái vé của ông phải không?"

"Không," người chăn bò đáp. "Tôi không may mắn sao?"

Mọi người đều nhìn bằng thế giới ham muốn riêng của mình, những mong đợi, đam mê, thèm khát, tham lam, giận dữ. Có cả nghìn lẻ một thứ đứng giữa bạn và thế giới của bạn; đó là lí do tại sao bạn chẳng bao giờ thấy nó như nó vậy.

Một khi mắt bạn hoàn toàn sạch sẽ, sạch tất cả bụi, một khi nó trở thành tấm gương thuần khiết, nó phản xạ cái đang đó. Và đó là chân lí và chân lí giải thoát, nhưng nó phải là của riêng bạn. Chân lí của tôi không thể giải thoát được bạn, chân lí của Phật không thể giải thoát được bạn. Chỉ có một khả năng của giải thoát, đó là chân lí của riêng bạn. Và tất cả mọi điều bạn phải làm là tạo ra con mắt thản nhiên.

Và với vui vẻ lớn lao

Người đó biết rằng mình đã kết thúc.

Người đó đã thức dậy từ giấc ngủ của mình.

Thầy vui mừng là thầy được kết thúc với mọi cái vô nghĩa, với mọi cái ngu xuẩn, với mọi trò chơi của cuộc sống. Người đó vui mừng là người đó được kết thúc, người đó ở ngoài nó, người đó đã siêu việt lên. *Người đó đã thức dậy từ giấc ngủ của mình*.

Willie D. rời Harlem đi thăm bạn bè ở Mobile. Đêm thứ hai của anh ta ở đó anh ta gặp Laura Mae, một quí bà đẹp mà anh ta chẳng mấy chốc rủ vào trong rừng. Khi họ chuẩn bị làm tình, Willie cởi quần ra và treo chúng gọn gàng trên cây.

"Anh phải là từ miền Bắc," Laura Mae nói.

"Đúng đấy, nhỏ," Willie nói, "nhưng làm sao em có thể biết được?"

"Con trai miền Nam không treo quần áo vì khi chúng ta chấm dứt chúng ta đã đi ba dặm khỏi đây!"

Và những trò chơi này có đấy... và quần của bạn ở đâu và bạn ở đâu? Các xa ba dặm! Giác quan của bạn ở đâu? Thông minh của bạn ở đâu? Bạn phải treo nó lên đâu đó và bạn phải hoàn toàn quên mất chỗ rồi.

Cô y tá đưa một quí ông đứng bên giường người của đàn bà vào khu bên cạnh nhà hộ sinh và hỏi, "Anh có muốn xem đứa bé không?"

Quí ông gật đầu. "Trông hệt như anh!" cô ấy tán tụng khi họ cuối cùng đi ra khỏi phòng trẻ sơ sinh.

Lúc sau cô y tá nói với người đàn bà về niềm vui sướng của anh chồng cô ấy khi thấy đứa bé. Người đàn bà kinh tởm. "Chồng nào? Chồng tôi đang làm nghĩa vụ ở thành phố kế bên và còn chưa tới thăm đứa bé! Người đó ở đây để thu tiền lắp tủ lạnh quá hạn của tôi!"

Mọi người đều ngủ. Điều đang xảy ra cho họ là gần như ngẫu nhiên. Tại sao bạn đã rơi vào tình yêu với ai đó là điều ngẫu nhiên. Việc sinh của bạn là ngẫu nhiên, chết của bạn sẽ là ngẫu nhiên.

Phật nói: Thầy nhìn vào mọi thứ rơi xuống và vươn lên, vươn lên và rơi xuống. Tất cả đều ngẫu nhiên. Chỉ có một điều không ngẫu nhiên, điều là cố hữu, và đó là nhận biết của ông về tất cả nó. Nhận biết đó làm cho ông tỉnh thức.

Một đôi làm ra một kế hoạch hoàn hảo để dùng thời gian của họ. Hàng tuần vào một đêm anh ta đi chơi với tụi con trai, sáu đêm kia cô ấy quản lí.

Đây là tin ngắn từ Detroit: Họ đã tới được bằng một xe nhanh có phanh nhanh tương đương - bạn có thể dừng lại ngay trong phạm vi chiều dài của xe từ tốc độ một trăm dặm một giờ. Nó được trang bị bằng một thiết bị tự động chùi sạch phần còn lại của bạn khỏi kính chắn gió.

Altie và Bertha Lớn đứng trước điện thờ. Bertha Lớn nặng hai trăm pounds, chú rể của cô ta chỉ có một trăm.

"Anh có lấy người đàn bà này làm vợ kết hôn chính thức theo luật pháp không?" mục sư hỏi.

"À không lấy gì đâu'," Altie đáp. "À chỉ bị lấy thôi!"

Quan sát cuộc đời bạn, điều đang xảy ra.

Sau buổi lễ chán ngắt, dài dòng, mục sư hỏi Sandy, "Thế nào, con thấy bài giảng của ta thế nào, Sandy?"

Sandy đáp, "Ồ, chút ít như không gian bên ngoài, thưa mục sư."

"Con ngụ ý gì, 'chút ít như không gian bên ngoài'?"

"Thế này," Sandy nói, "nhiều thứ về nó những không nhiều trong nó!"

Và đó đích xác cuộc sống của bạn là gì đấy: đầy nó, nhưng chẳng có gì nhiều bên trong nó. Chỉ toàn ngẫu nhiên và

không gì khác. Bạn còn chưa biết tới cái bản chất. Đó là điều Phật gọi là giấc ngủ.

Thầy đã làm việc từ giấc ngủ của mình. Thầy đã đi tới thấy cái vĩnh hằng trong mình. Thầy đã đi tới thấy tâm thức riêng của mình, thầy đã trở nên nhận biết về nhận biết riêng của mình. Và đó là chân lí tối thượng, thức tỉnh tối thượng.

Và cách thức người đó đã lấy bị giấu kín với mọi người, ngay cả với các linh và các thần, bởi đức hạnh của sự thuần khiết của người đó.

Và cách thức người đó đã lấy là vô hình. Nó không phải là cách thức của nhịn ăn; mọi người có thể thấy rằng bạn nhịn ăn, chết đói, giết thân thể bạn. Đó không phải là cách thức của hành hạ thân thể bạn, đó không phải là vặn xoắn thân thể bạn qua cái gọi là các tư thế yoga. Cách thức của phật là tinh tế thế; không ai có thể thấy được nó ngoại trừ bản thân bạn - chừng nào bạn còn chưa bắt gặp vị phật khác. Chỉ vị phật khác mới có thể thấy được nó bởi vì nó đơn giản là con đường của tính quan sát. Làm sao bất kì ai có thể thấy được nó? Nó không có nghi lễ.

Tôn giáo của Phật là cực kì hay - không nghi lễ, không cái gọi là cử hành tôn giáo thông thường - đơn giản, bạn vẫn còn tính quan sát. Nhưng điều đó là cái gì đó ở bên trong bạn, không ai khác bao giờ có thể phát hiện được ra điều bạn đang làm. Bạn có thể lái xe hơi, bạn có thể ngồi trong văn phòng của mình và bạn có thể làm nó. Nó thậm chí không phải là thở sâu

- điều người khác có thể cảm thấy, rằng bạn đang làm việc thở sâu nào đó. Nó đơn giản là Vipassana, nó đơn giản là quan sát, quan sát mọi thứ - bên ngoài, bên trong.

Phật đã cho cách thức thuần khiết nhất và đơn giản nhất và tinh tế nhất - nhưng nền tảng nhất. Ông ấy đã cho chìa khoá vàng, chìa khoá chủ có thể mở được mọi bí ẩn của cuộc sống và sự tồn tại.

Trong người đó không có hôm qua, không ngày mai, không hôm nay.

Thời gian đã biến mất, bởi vì khi bạn trở thành nhận biết tuyệt đối thì không thời gian nào còn lại. Không chỉ hôm qua biến mất... chúng biến mất trước tiên. Theo thứ tự đó chúng biến mất.

Trong người đó không có hôm qua.... Đầu tiên hôm qua biến mất; bạn trở nên ngày một không quan tâm tới quá khứ. Điều gì đã qua rồi là qua rồi, chỉ kẻ ngu mới chăm nom tới nó. Và có những kẻ ngu cứ lo lắng thế về quá khứ của họ - họ thậm chí còn viết thư cho tôi....

Một người từ Thuy Sĩ đã viết một bức thư mới hôm nọ nói rằng, "Nhìn ảnh của thầy và đọc vài cuốn sách của thầy tôi đã nhận ra thầy, rằng chúng ta đã gặp nhau trong các kiếp sống quá khứ của mình. Tôi nhận ra thầy tuyệt đối, Tôi đang gửi bức ảnh của tôi - thầy có nhận ra tôi không? Nếu thầy nhận ra tôi, thế thì tôi sẽ tới."

Tôi đã bảo Laxmi, "Thông báo với anh chàng này rằng tôi không nhận ra ai từ kiếp sống quá khứ. Quá khứ chấm dứt rồi! Bạn đã không đọc sách của tôi và bạn còn chưa gặp tôi đâu. Và tại sao bạn phải quan tâm về việc được nhận ra - rằng tôi đã gặp bạn trong quá khứ? Nó sẽ hoàn thành mục đích gì?" Sự đáp ứng bản ngã nào đó có dính vào đây: "Thế thì tôi sẽ tới " - nếu tôi nhận ra anh ta, rằng tôi đã gặp anh ta trong quá khứ.

Bây giờ, kiểu người ngu này bị bắt bởi những người như Muktananda. Họ sẽ lập tức nói, "Vâng, chúng ta đã từng cùng nhau trong quá khứ. Ông đã từng là đệ tử của tôi trong quá khứ nữa và ông đã làm việc hay thế và ông đã trưởng thành cao thế. Chỉ chút ít còn lại mà có thể được làm bây giờ, cho nên được điểm đạo vào siddha yoga đi."

Quá khứ không tồn tại ở đâu cả. Nhiều người viết thư cho tôi, "Cho chúng tôi phương pháp để cho chúng tôi có thể nhớ các kiếp sống quá khứ của mình." Bạn định làm gì nào? Cho dù bạn nhớ rằng bạn đã là Alexander Đại đế hay Cleopatra, làm sao điều đó sẽ có ích theo bất kì cách nào? Nó sẽ tạo ra nhiều phức tạp hơn. Bạn đã trong đống lộn xộn thế!

Đó là lí do tại sao tự nhiên đóng cánh cửa này mọi lúc bạn chết. Đây là từ bi lớn lao, bằng không bạn sẽ được sinh ra bị điên. Nhớ tất cả các kiếp sống quá khứ của mình bạn sẽ trong trạng thái mà bạn không thể vận hành được chút nào, bởi vì mẹ bạn có thể đã là vợ bạn trong kiếp quá khứ và trong kiếp khác bà ấy có thể đã

là con gái bạn. Bây giờ, làm sao cư xử với bà ấy được? - như mẹ bạn, như vợ bạn, như con gái bạn? Bạn sẽ bị rất lẫn lộn!

Không cần bận tâm tới quá khứ. Khi bạn trở nên nhận biết, điều đầu tiên biến mất khỏi tâm trí bạn là quá khứ, và quá khứ là một phần ba của tâm trí. Nó là chính cơ sở của tâm trí, nền tảng. Một khi nó biến mất, thế thì toàn thể toà nhà bắt đầu đổ sập.

Điều thứ hai phải ra đi là tương lai. Khi không có hôm qua bạn không thể quan niệm được ngày mai. Ngày mai không là gì ngoài phóng chiếu của hôm qua. Bạn muốn sống trong vui vẻ của ngày hôm qua lần nữa vào ngày mai và bạn muốn tránh khổ sở của hôm qua; đó là điều tương lai của bạn là gì. Nếu hôm qua mất rồi, ngày mai bị kết thúc; chẳng mấy chốc nó sẽ biến mất.

Và khi hôm qua đã qua rồi và ngày mai đã qua rồi, hôm nay ở đâu? Nó tồn tại giữa hai điều này. Nếu cả hai bờ đều đã biến mất, bản thân dòng sông sẽ biến mất. Nếu cả hai bờ đã biến mất, chiếc cầu sẽ biến mất. Từng chùm một trong ba mảnh, thời gian tan biến: đầu tiên quá khứ, thế rồi tương lai và chung cuộc hiện tại. Thế thì bạn bị bỏ lại không có thời gian, trạng thái vô thời gian. Và điều này, Phật nói, là niết bàn.

Kinh nghiệm vô thời gian là kinh nghiệm tính bất tử. Kinh nghiệm vô thời gian là kinh nghiệm cái thực sự đang đó. Nó không là quá khứ không là hiện tại không là tương lai; nó đơn giản hiện hữu. Nó không thể bị giới hạn vào bất kì ngăn nào, vào bất kì phân loại nào; nó không thể được phân loại. Bạn đơn giản kinh nghiệm từng khoảnh khắc với an bình và im lặng và vui vẻ vô cùng. Và từng khoảnh khắc trở thành ngát hương thế, sống động thế! Từng khoảnh khắc trở thành phúc lành tới mức không thể nào tưởng tượng được nó, không thể nào mô tả được nó. Người ta phải biết nó để biết nó; không có cách khác. Không ai có thể giải thích nó cho bạn. Nó là không thể diễn đạt được, nó không phải là giải thích được. Nó là bí ẩn lớn nhất. Khi thời gian biến mất, tâm trí biến mất, cái gì còn lại? Cái còn lại, cái bao la đó... cái đó là bản thể thực của bạn - theo lời của Phật, cái không hiện hữu của bạn, cái vô ngã của bạn.

Jesus sẽ gọi nó là vương quốc của Thượng đế; đó là cách mô tả khẳng định về nó. Và Phật gọi nó là trạng thái dừng lại - mọi

thứ đã dừng lại. *Và với vui vẻ lớn lao người đó biết rằng mình đã kết thúc. Người đó đã thức dậy từ giấc ngủ của mình*.

Đủ cho hôm nay.

Chương 8 Được sinh ra chứng ngộ

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Hồn nhiên là gì và con đường trở thành hồn nhiên là gì?

Sonja, hồn nhiên là chính bản tính của bạn. Bạn không phải trở thành nó, bạn đã là nó rồi. Bạn được sinh ra hồn nhiên. Thế rồi tầng tầng lớp lớp các ước định bị áp đặt lên hồn nhiên của bạn. Hồn nhiên của bạn giống như tấm gương và ước định giống như các tầng bụi. Tấm gương phải không được đạt tới, tấm gương đã có đó rồi - hay hơn thế, ở đây. Tấm gương không bị mất, nó chỉ bị che giấu đằng sau các tầng bụi.

Bạn không phải theo con đường để đạt tới bản tính của mình bởi vì bạn không thể rời bỏ bản tính của bạn, bạn không thể đi đâu khác được. Cho dù bạn muốn đi, điều đó cũng là không thể được. Đó đích xác là định nghĩa của bản tính: bản tính nghĩa là cái không thể bị bỏ lại sau, cái không thể bị từ bỏ. Nhưng bạn có thể quên mất về nó. Bạn không thể đánh mất nó nhưng nó không thể bị quên.

Và đó đích xác là điều đã xảy ra. Tấm gương không bị mất mà bị quên - bị quên bởi vì nó không vận hành chút nào nữa như tấm gương. Không phải là khiếm khuyết nào đã nảy sinh trong nó, chỉ các tầng bụi đang che phủ nó. Tất cả mọi điều được cần là lau sạch nó, để loại bỏ các tầng bụi đó.

Quá trình trở nên hồn nhiên không thực sự là quá trình trở thành, nó là quá trình khám phá ra bản thể bạn. Nó là khám phá, không phải là thành tựu. Bạn không đạt tới cái gì đó mới, bạn đơn giản đạt tới cái bạn bao giờ cũng đã là. Nó là ngôn ngữ bị quên lãng.

Điều đó xảy ra nhiều lần rồi: bạn thấy một người trên đường, bạn nhận ra người đó, khuôn mặt người đó dường như quen quen. Bỗng nhiên bạn nhớ rằng bạn biết tên người đó. Bạn nói, "Nó ở ngay đầu lưỡi tôi," nhưng dầu vậy nó không tới với bạn. Điều gì đang xảy ra? Nếu nó chỉ ở ngay đầu lưỡi, thế thì

tại sao bạn không thể nói nó ra được? Bạn biết rằng bạn biết nó, nhưng dầu vậy bạn không có khả năng nhớ nó. Và bạn càng cố, nó càng trở nên khó hơn, bởi vì khi làm nỗ lực bạn căng thẳng hơn, và khi bạn căng thảng bạn càng xa hơn với bản tính của mình, bạn xa hơn khỏi điều đã có đó. Khi bạn được thảnh thơi bạn ở gần hơn; khi bạn hoàn toàn thảnh thơi, nó sẽ trồi lên bề mặt theo cách riêng của nó.

Cho nên bạn cố gắng vất vả, nhưng nó không tới, thế là bạn quên hết về nó. Thế rồi nằm trong bồn tắm, chỉ bơi trong bể bơi, và bạn thậm chí không cố nhớ cái tên của người đó thì đột nhiên nó bật ra. Điều gì đã xảy ra? Bạn không cố nhớ, và bạn thảnh thơi. Khi bạn thảnh thơi bạn rộng rãi, khi bạn căng thẳng bạn trở thành hẹp - càng căng thẳng, càng hẹp hơn. Lối chuyển giữa bạn và cái ở bên trong bạn trở thành hẹp tới mức không cái gì có thể qua được nó, thậm chí chỉ là một cái tên.

Tất cả các khám phá khoa học vĩ đại đã từng được thực hiện theo cách rất bí ẩn này - theo chính cách thức rất không khoa học, phải nói vậy.

Bà Curie đang làm việc về vấn đề toán học nào đó trong ba năm liên tục và bà ấy càng cố, lời giải dường như càng ngày càng xa vời hơn. Bà ấy đã cố theo đủ mọi cách, nhưng chẳng cái gì có tác dụng, chẳng cái gì xảy ra. Và có ở đâu đó một cảm giác ngầm ẩn sâu sắc rằng "Lời giải tồn tại. Mình không tranh đấu với cái gì đó ngớ ngẩn." Cảm giác ngầm ẩn này liên tục mọi lúc như dòng chảy ngầm; do đó bà ấy không thể nào bỏ được nỗ lực này. Bà ấy mệt mỏi - ba năm phí hoài vì một bài toán đơn giản. Nhưng sâu bên dưới bên trong bản thân bà ấy ai đó đang nói, "Lời giải là có thể. Luyện tập này không vô tích sự đâu. Tiếp tục đi." Và bà ấy thành bướng bỉnh, bà ấy kiên trì. Bà ấy bỏ mọi dự án khác, bà ấy buộc bản thân mình phải toàn bộ trong một bài toán. Nhưng bà ấy càng cố, nó càng thành không thể được.

Một đêm chuyện xảy ra, gần như nó đã xảy ra cho

Phật Gautama; tất nhiên, các vấn đề là khác nhau, nhưng quá trình là như nhau. Phật đã vật lộn trong sáu năm để đạt tới chứng ngộ và ông ấy đã chẳng đạt tới cái gì. Thế rồi một đêm ông ấy

vứt bỏ toàn thể nỗ lực này, đi vào giấc ngủ, và, trước sáng khi ngôi sao cuối cùng lặn, ông ấy đã trở nên chứng ngộ.

Đêm đó bà Curie vứt bỏ ý tưởng này, toàn bộ dự án này - bà ấy đóng chương đó lại. "Thế là đủ rồi! Ba năm đã phí hoài là quá nhiều cho một bài toán." Có những bài toàn khác đang chờ đợi được giải. Nó đã bị kết thúc trong tâm trí bà ấy, mặc dầu hiểu biết ngầm ẩn vẫn có đó như tiếng thì thào thường xuyên. Nhưng bà ấy đã theo nó đủ lâu rồi, đã đến lúc rồi. Người ta chỉ có một thời gian giới hạn; ba năm là quá nhiều cho một bài toán. Một cách có chủ ý bà ấy vứt bỏ ý tưởng này. Khi có liên quan tới bà ấy, bà ấy đã đóng toàn thể dự án này. Bà ấy đi ngủ chẳng bao giờ bận tâm bởi bài toán đó nữa.

Và đến sáng khi bà ấy tỉnh dậy bà ấy ngạc nhiên. Một mẩu giấy trên bàn của bà ấy, lời giải có đó, được viết bằng chữ viết tay của bà ấy. Bà ấy không thể tin được vào mắt mình. Ai đã làm điều đó? Người phục vụ không thể làm được nó - người đó chẳng biết gì về toán học, và nếu bà Curie mà không có khả năng làm nó trong ba năm, làm sao người hầu có thể đã làm nó được? Và không có ai khác trong ngôi nhà. Và người hầu đã không vào lúc nửa đêm - cửa khoá từ bên trong. Bà ấy nhìn kĩ và chữ viết tay giống chữ của bà ấy.

Thế rồi bà ấy sực nhớ ra giấc mơ. Trong giấc mơ bà ấy đã thấy rằng mình đã dậy, đi tới bàn, viết cái gì đó.... Dần dần, dần dần giấc mơ trở nên rõ ràng. Dần dần, dần dần bà ấy nhớ rằng bà ấy đã làm nó trong đêm. Nó không phải là mơ, bà ấy đã thực tế làm nó. Và đây là lời giải! Trong ba năm, bà ấy đã vật lộn vất vả và chẳng cái gì đã xảy ra - và cái đêm bà ấy vứt bỏ dự án, nó đã xảy ra. Cái gì đã xảy ra? Bà ấy trở nên thảnh thơi.

Một khi bạn đã vứt bỏ nỗ lực bạn trở nên thảnh thơi, bạn trở nên nghỉ ngơi, bạn trở nên mềm mại, bạn trở nên rộng rãi, bạn trở nên cởi mở. Nó có đó trong bà ấy, nó trồi lên bề mặt. Thấy tâm trí không còn căng thẳng nữa, nó trồi lên.

Hồn nhiên có đó, bạn đơn giản quên mất nó - bạn đã bị làm cho quên nó. Xã hội tinh ranh. Trong hàng thế kỉ con người đã học rằng bạn có thể tồn tại trong xã hội này chỉ nếu bạn tinh ranh; bạn càng tinh ranh, bạn sẽ càng thành công hơn. Đó là toàn thể trò chơi

chính trị: là tinh ranh, tinh ranh hơn người khác. Nó là cuộc vật lộn và cạnh tranh thường xuyên xem ai có thể tinh ranh hơn. Bất kì ai tinh ranh hơn đều sẽ thành công, đều sẽ quyền lực.

Sau nhiều thế kỉ của tinh ranh con người đã học được một điều: rằng vẫn còn hồn nhiên là nguy hiểm, bạn sẽ không có khả năng sống còn. Do đó cha mẹ cố gắng lái con cái họ ra khỏi hồn nhiên của chúng. Thầy giáo, trường học, cao đẳng, đại học tồn tại cho công việc đơn giản làm cho bạn tinh ranh hơn, láu cá hơn. Mặc dầu họ gọi điều đó là thông minh, nó không phải là thông minh.

Thông minh không chống lại hồn nhiên, nhớ lấy. Thông minh là hương vị của hồn nhiên, thông minh là hương thơm của hồn nhiên. Tinh ranh là chống lại hồn nhiên; và tinh ranh, láu cá không đồng nghĩa với thông minh. Nhưng để thông minh cần cuộc hành trình vô cùng vào nội tâm. Không trường nào có thể giúp ích, không cao đẳng, không đại học nào có thể giúp ích. Cha mẹ, tu sĩ, xã hội, họ tất cả đều hướng ngoại; họ không thể giúp bạn đi vào nội tâm được. Và chư phật lại rất hiếm, vài người và cách xa ở giữa. Không phải mọi người đều may mắn tìm thấy vị phật. Chỉ vị phật mới có thể giúp được bạn là người thông minh, nhưng bạn không thể tìm ra nhiều chư phật người muốn trở thành thầy giáo trường phổ thông và thầy giáo trường trung học và giáo sư đại học; điều đó là không thể được.

Cho nên có cái thay thế cho thông minh. Tinh ranh là cái thay thế cho thông minh - thứ thay thế rất nghèo nàn, nhớ lấy. Và không chỉ nó là thứ thay thế nghèo nàn đâu, nó chính là cái đối lập của thông minh nữa. Người thông minh không tinh ranh; chắc chắn thông minh, nhưng thông minh của người đó giữ cho hồn nhiên của mình không bị đụng chạm. Người đó không bán nó vì những thứ trần tục. Người tinh ranh sẵn sàng bán linh hồn của mình vì những thứ nhỏ bé.

Judas đã bán Jesus chỉ vì ba mươi đồng bạc - chỉ ba mươi đồng bạc. Và một Jesus có thể bị bán. Judas phải đã nghĩ rằng ông ta rất thông minh, nhưng ông ta chỉ đơn giản tinh ranh. Nếu bạn không thích từ 'tinh ranh' bạn có thể gọi ông ta là láu cá; đó là cái tên hay cho cùng một thứ, cho cùng một thứ xấu.

Xã hội chuẩn bị cho bạn tinh ranh để cho bạn có khả năng cạnh tranh trong cuộc vật lộn này vì tồn tại, vật lộn để sống còn. Nó là cạnh tranh cắt cổ, mọi người theo sát họng mọi người khác. Mọi người đều sẵn sàng làm bất kì cái gì để thành công, để nổi tiếng, để trèo lên chiếc thang thành công, tên tuổi và danh tiếng. Họ sẵn sàng dùng bạn làm bàn đạp. Chừng nào bạn còn chưa tinh ranh bạn sẽ đơn giản bị dùng, bị thao túng. Do đó xã hội đào tạo mọi đứa trẻ thành tinh ranh, và những tầng này của tinh ranh đang che giấu hồn nhiên của bạn.

Hồn nhiên không được đạt tới đâu, Sonja, nó đã có đó rồi. Do đó vấn đề không phải là trở thành, nó là bản thể của bạn. Nó chỉ phải được khám phá ra - hay được khám phá lại. Bạn phải vứt bỏ mọi điều bạn đã học từ người khác, và bạn sẽ lập tức là hồn nhiên.

Do đó có chống đối của tôi với mọi tri thức vay mượn. Đừng trích dẫn Kinh Thánh, đừng trích dẫn Gita. Đừng hành xử như vẹt. Đừng sống theo thông tin vay mượn. Bắt đầu tìm và kiếm thông minh riêng của bạn.

Quá trình phủ định là cần; nó được đạt tới qua việc phủ định. Đó là cách thức của Phật. Bạn phải phủ định mọi thứ đã từng được trao cho bạn. Bạn phải nói, "Cái này không phải của tôi; do đó tôi không đòi gì về nó cả. Nó có thể đúng, nó có thể không đúng. Ai biết được? Người khác nói nó là vậy; chừng nào nó còn chưa trở thành kinh nghiệm của tôi, tôi không thể đồng ý hay không đồng ý. Tôi sẽ không tin hay không không tin. Tôi sẽ không là người Cơ đốc giáo hay người cộng sản, tôi sẽ không là người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Tôi sẽ đơn giản không theo bất kì ý thức hệ nào." Bởi vì, bất kì ai bạn theo, bạn sẽ bám bụi vào quanh bản thân mình. Dừng việc đi theo đi.

Ở đây, hiện hữu cùng tôi, bạn không phải là tín đồ của tôi, nhớ lấy điều đó. Bạn bè là chắc, nhưng không phải tín đồ. Bạn trong chuyện tình với tôi, nhưng đó không phải là vấn đề đi theo. Và công việc của tôi ở đây không phải là để dạy bạn cái gì đó, mà để giúp bạn khám phá ra bản thân mình. Vứt bỏ mọi tri thức đi. Điều đó làm tổn thương bởi vì bạn đã mang tri thức đó lâu thế và bạn đã từng ba hoa nhiều thế về tri thức đó - bằng cấp của bạn, tiến sĩ nghệ thuật MA và tiến sĩ khoa học PhD và tiến sĩ văn

chương DLitt, và bạn đã ba hoa về tất cả những bằng cấp đó. Và bỗng nhiên tôi nói với bạn: Vứt tất cả những thứ vô nghĩa đó đi.

Cứ đơn giản như đứa trẻ. Lại là đứa trẻ như bạn được sinh ra, như Thượng đế đã phái bạn vào trong thế giới này. Trong trạng thái tựa tấm gương đó bạn sẽ có khả năng phản xạ cái đang đó. Hồn nhiên là cánh cửa tới biết. Tri thức là rào chắn và hồn nhiên là cây cầu.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi có thể cũng là một Phật Gautame được không?

Govind, có và không. Có bởi vì phật tính không phải là sở hữu cá nhân của ai cả. Gautama không có nó như một thuộc tính cá nhân; ông ấy không sở hữu nó và ông ấy không là vị phật duy nhất. Đã có nhiều chư phật trước ông ấy, đã có nhiều chư phật sau ông ấy. Từ 'phật' đơn giản nghĩa là người đã thức tỉnh.

Bạn ngủ. Một cách tự nhiên, nếu bạn có thể ngủ bạn có thể thức dậy. Người có khả năng ngủ cũng có khả năng thức dậy; chính hiện tượng ngủ ngụ ý khả năng thức dậy. Nếu bạn không có khả năng thức dậy bạn sẽ không có khả năng ngủ nữa; chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền.

Cho nên, Govind, nếu bạn có thể ngủ, nếu bạn có thể mơ, bạn có thể thức dậy, bạn có thể là vị phật. Do đó tôi nói có - nhưng bạn không thể là một Phật Gautama được; bạn không thể là Gautama được. Bạn có thể là Phật Govind, nhưng không là Phật Gautama; điều đó là không thể được. Tự nhiên không bao giờ lặp lại. Họ nói lịch sử lặp lại - và chắc chắn nó lặp lại bởi vì lịch sử gồm những người ngu xuẩn. Họ có thể làm cái gì khác? Họ chỉ có thể lặp lại. Nhưng tự nhiên chưa bao giờ lặp lại; nó chưa bao giờ tạo ra cùng một con người lần nữa, cùng hình dạng lần nữa. Tự nhiên có tính canh tân vô cùng.

Đó là nghĩa khi chúng ta nói Thượng đế là đấng sáng tạo. Đấng sáng tạo không bao giờ lặp lại, ông ấy không bao giờ tạo ra cùng bức tranh lặp đi lặp lại. Ông ấy cứ tạo ra cái gì đó mới, ông ấy bao giờ cũng trên cuộc phiêu lưu mới.

Govind, Thượng đế chưa bao giờ tạo ra người khác nào giống bạn và sẽ không bao giờ tạo ra người khác như bạn. Ngài yêu tính cá nhân, ngài yêu tính duy nhất. Đó là cách của ngài để bày tỏ kính trọng với bạn, kính trọng vô cùng. Và vấn đề không chỉ vậy với con người: đi vào vườn, xem lá chăm chú vào - bạn sẽ không tìm ra cho dù hai cái lá đích xác như nhau. Trên toàn thể trái đất này bạn sẽ không tìm được hai chiếc lá đích xác như nhau đâu, hay hòn sỏi đích xác như nhau trên mọi bãi biển.

Mọi thứ đều duy nhất, mọi thứ đều có chữ kí của riêng nó. Cũng như ngón tay bạn là duy nhất và dấu vân tay của nó là duy nhất - không có người nào khác có cùng dấu vân tay đâu - nói gì tới linh hồn bạn? Ngay cả về những điều nhỏ bé thế Thượng đế cũng cẩn thận - hay bạn có thể nói "tự nhiên," nếu "Thượng đế" đã mất hấp dẫn với bạn. Nếu từ 'Thượng đế' đã mất hấp dẫn với bạn, 'tự nhiên' là hay, hay 'sự tồn tại', hay bất kì cái gì bạn muốn. Phật thích từ 'dhamma- pháp' - luật vũ trụ. Lão Tử thích 'Đạo' - hài hoà của sự tồn tại, trật tự bên trong.

Vũ trụ không phải là hỗn độn, đến chừng đó là chắc chắn. Liệu có Thượng đế hay không là không liên quan, vũ trụ không phải là hỗn độn. Đó là lí do tại sao chúng ta gọi nó là vũ trụ. Nó có tính đơn vị nào đó, do đó mới có từ "universe - vũ trụ," bằng không chúng ta đã gọi nó là "multiverse." Nó không phải là hỗn độn, có một trật tự chạy bên trong nó, một sợi chỉ nối mọi thứ lại với nhau. Ngay cả nhành cỏ nhỏ nhất cũng được nối với vì sao lớn nhất. Không cái gì tách rời, và vậy mà mọi thứ đều duy nhất và cá nhân. Đây là cái đẹp vô cùng của sự tồn tại: nó yêu và kính trọng cá nhân, nó nuôi dưỡng cá nhân.

Do đó, Govind này, bạn không thể là Phật Gautama được, nhưng không cần là Phật Gautama đâu. Điều đó sẽ là xấu, điều đó sẽ là bắt chước. Đừng bao giờ thử bắt chước bởi vì thế thì bạn bao giờ cũng sẽ chỉ là bản sao và không bao giờ là cái gì đó nguyên bản. Và chừng nào bạn còn là cái gì đó chưa nguyên bản bạn không dùng được cơ hội của cuộc đời mình tới tối đa của nó, bạn làm phí hoài nó.

Đừng là người Ki tô giáo - là một christ đi. Và đừng là một Phật tử - là vị phật đi. Người Ki tô giáo cố gắng giống như Jesus

Christ, Phật tử cố gắng giống như Phật Gautam, và điều này là không thể được. Điều có thể là ở chỗ bạn sẽ trở thành kẻ bắt chước, diễn viên. Và bạn có thể diễn hay. Bạn có thể bước đi như Phật, bạn có thể nói như Phật, bạn có thể ngồi như Phật. Bạn có thể dùng cùng lời, cùng ngôn ngữ, cùng điệu bộ, nhưng dầu vậy sâu bên dưới bạn sẽ là Govind, không phải Gautam. Và bạn biết điều đó! Rằng mọi điều bạn đang làm chỉ là ở bên ngoài. Và điều đó là xấu bởi vì nó sẽ tạo ra một loại đạo đức giả trong bạn.

Do đó mọi người Ki tô giáo đều đạo đức giả và mọi Phật tử đều đạo đức giả. Mọi tín đồ nhất định là đạo đức giả bởi vì họ là người bị phân chia, người chia chẻ. Và bất kì cái gì họ biểu lộ cũng chỉ trên bề mặt, và bất kì cái gì họ thực sự là đều bị giấu kín đằng sau. Và có xung đột thường xuyên giữa hai điều này, họ sống trong hai loại cuộc sống. Tránh điều này đi.

Tôi biết ham muốn này nảy sinh. Ham muốn này dường như rất thịnh hành.

Jesus và Moses chơi golf. Khi họ tới một chướng ngại vũng nước quãng gần hai trăm mét, Jesus lấy ra một gậy sắt năm. Moses cảnh bảo ông ấy rằng hai trăm mét là quá xa cho gậy sắt năm, nhưng Jesus cứ khăng khăng, "Nếu Arnold Palmer có thể làm được điều đó với gậy sắt năm, tôi cũng làm thế!"

Ông ấy đánh quả bóng và nó rơi xuống vào giữa hồ.

"Ông lấy quả bóng đó cho tôi chứ, Moses?" Jesus hỏi.

"Chỉ một lần này thôi," ông ấy đáp lại, bước qua, giơ gậy của mình lên, và rẽ nước ra. Thế rồi ông ấy bước ra và mang quả bóng về cho Jesus.

Jesus lại lấy chiếc gậy sắt năm và Moses lại cảnh cáo, "Nếu ông không làm nó, tôi sẽ không đi lấy nó về cho ông đâu!"

Jesus tái đảm bảo cho ông ấy, "Nếu Arnold

Palmer có thể làm nó, chắc chắn tôi có thể làm nó!"

Ông ấy lại vung gậy sắt năm lên và bóng lại rơi vào nước. Lần này Jesus bước ra trên nước, chìm xuống và lấy quả bóng lên khi nhóm bốn người tiếp tới điểm phát bóng nơi Moses đang đứng. Người lãnh đạo của nhóm hỏi Moses, "Ông ấy nghĩ ông ấy là ai, Jesus Christ à?"

"Không," Moses đáp, "ông ấy nghĩ ông ấy là Arnold Palmer!"

Govind, là Phật Govind đi. Không cần bạn là Phật Gautama. Gautama là đẹp, nhưng một lần nó là đẹp - hai lần nó là quá nhiều. Và phỏng có ích gì? Đóng góp của bạn cho sự tồn tại sẽ là gì nếu bạn là Phật Gautama? Không đóng góp nào. Gautama đã làm điều đó rồi, ông ấy đã làm điều một Gautama có thể làm. Bạn không thể cải tiến nó được.

Bạn làm cái gì đó mà bạn có thể làm và không Gautama nào bao giờ có thể làm. Thượng đế có hi vọng lớn về bạn: ngài hi vọng bạn sẽ đóng góp cái gì đó cho sự tồn tại. Ngài chưa bao giờ mất hi vọng, đó là lí do tại sao ngài cứ tạo ra mọi người. Mặc dầu mọi người cứ lừa dối, mọi người cứ dùng sai cơ hội, mọi người cứ phí thời gian, nhưng dầu vậy Thượng đế vẫn cứ hi vọng. Với từng đứa trẻ một hi vọng mới được sinh ra trên thế giới. Bạn phải đóng góp cái gì đó mà chỉ bạn mới có thể làm và không ai khác có thể làm, do đó bạn phải làm nó. Quên toàn thể ý tưởng về việc là Phật Gautama đi - là bản thân mình thôi.

Và đó đích xác là điều Phật đã dạy, đó đích xác là thông điệp bản chất của ông ấy. Lời cuối cùng của ông ấy cho các đệ tử là: *Appa deepo bhava* - là ánh sáng lên bản thân mình.

Khi ông ấy chết, một cách tự nhiên hàng nghìn đệ tử đã tụ tập lại và họ bắt đầu kêu khóc. Thầy sắp ra đi, điều đó là tự nhiên, và thầy đã sống với họ trong bốn mươi hai năm và họ đã yêu con người này, họ đã yêu rung động của ông ấy. Ông ấy là một trong những người đẹp nhất đã từng bước đi trên thế gian này. Ông ấy không chỉ đẹp về tâm linh, ông ấy cũng là một trong những người đẹp nhất về thể chất. Về Jesus không thể nói điều đó được. Ông ấy đẹp về tâm linh, nhưng kinh sách cổ nói rằng về thể chất ông ấy không đẹp. Ông ấy chỉ cao một mét ba tư và, hơn nữa, gù lưng. Phật là một trong những cách diễn đạt đẹp nhất về thể chất nữa, thực sự là hoa sen. Và tất cả họ đều yêu mến ông ấy. Họ đã từ bỏ mọi thứ và mạo hiểm mọi thứ vì con người này và bây giờ ông ấy sắp ra đi. Họ bắt đầu khóc. Người ta có thể hiểu việc khóc của họ và việc rơi nước mắt của họ.

Nhưng Phật nói, "Dừng lại! Dừng tất cả những thứ vô nghĩa này lại! Sao các ông khóc? Điều đó sẽ tạo ra khác biệt gì? Ta không phải là ánh sáng của các ông, các ông phải là ánh sáng riêng của ông. Và," Phật nói với họ, "đó có thể là ân huệ dưới dạng tai hoạ, bởi vì khi ta qua đời các ông sẽ cố tìm ra bản thân mình. Khi ta còn ở đây các ông quan tâm nhiều tới ta hơn; mặc dầu ta nhấn mạnh: Đi vào trong! các ông vẫn hội tụ vào ta. Bây giờ ta sẽ không ở đây, các ông nhất định đi vào trong."

Và đó đích xác là điều đã xảy ra: nhiều người trở nên chứng ngộ sau khi Phật chết. Khi họ được hỏi, "Tại sao nhiều người thế đã trở nên chứng ngộ khi Phật chết?" tất cả họ đều nói, "Bây giờ chúng tôi hiểu điều thầy ngụ ý, rằng dưới dạng tai hoạ đó là phúc lành - bởi vì một khi ông đã thấy vị phật và vị phật qua đời thì không có gì đáng nhìn ra bên ngoài nữa. Cho nên chúng tôi nhắm mắt lại.

"Chúng tôi đã thấy tất cả những cái đáng nhìn nhất: chúng tôi đã thấy con người đẹp nhất. Cái gì khác có đó? Không có gì đáng nghe, đáng thấy. Chúng tôi nhắm mắt lại, chúng tôi quay vào bên trong và bởi vì Phật không có đó nữa chúng tôi nghe lời thầy lần đầu tiên. Khi thầy có đó chúng tôi đã có khả năng trì hoãn, ngày mai hay ngày kia. Chúng tôi quá bị say mê bởi cá tính của thầy, bởi sức thu hút của thầy. Một khi thầy đã qua đời chúng tôi phải rơi lại vào cái ta riêng của chúng tôi. Có thể đó là phương cách cuối cùng của thầy."

Govind, hãy là Phật Govind đi!

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

Liệu có khác biệt lớn lao giữa các giống nòi khác nhau của nhân loại không?

Meera, về bản chất không có khác biệt chút nào. Về bản chất không thể có khác biệt nào. Toàn thể nhân loại là một loài người. Nhưng giống nòi khác nhau đã tiến hoá các phẩm chất khác nhau. Họ đã sống trong các khí hậu khác nhau, họ đã đương đầu với những tình huống khác nhau, họ đã trải qua các lịch sử khác nhau; một cách tự nhiên họ đã học hành xử theo những cách khác nhau.

Chẳng hạn, người Do Thái phải kinh nghiệm một lịch sử hoàn toàn khác với bất kì ai khác. Họ đã sống trong hàng thế kỉ mà không có đất nước, họ đã lang thang khắp nơi trên thế giới, họ đã sống không có an ninh, không có nhà; một cách tự nhiên điều đó đã làm cho họ có tâm trí rất hướng tiền. Khi bạn không có nhà, khi bạn không có đất nước, thế thì tất cả an ninh của bạn trở nên hội tụ vào tiền; thế thì chỉ tiền mới có thể cứu được bạn. Và khi bạn trở nên bị hội tụ vào tiền, một cách tự nhiên bạn trở nên ngày một láu cá hơn người khác trong việc kiếm nó. Toàn thể bản thể bạn biến thành cái máy làm tiền. Đó là điều người Do Thái là gì - cái máy làm tiền. Không ai có thể đánh bại người đó trong điều đó bởi vì họ đã sống một quá khứ khác toàn bộ.

Khi bạn đang sống trong nhà mình được bao quanh bởi cùng loại người, cùng giống nòi, được bảo vệ bởi đất nước, bởi xã hội, bạn không cần lo nghĩ quá nhiều về tiền. Cho dù không có tiền bạn cũng sẽ không chết, mọi người sẽ hỗ trợ bạn, bạn có thể phụ thuộc vào điều đó. Nhưng người Do Thái không có cách nào để phụ thuộc vào bất kì cái gì khác; do đó tiền trở thành đất nước của họ, tiền trở thành tôn giáo của họ, tiền trở thành nhà của họ, tiền trở thành an ninh của họ. Điều đó nhất định xảy ra.

Trong một nước như Ấn Độ nơi trong hàng nghìn năm mọi người đã được bảo tìm và kiếm cứu rỗi của mình.... Và, tất nhiên, bạn có thể tìm và kiếm chỉ cho cứu rỗi của mình; bạn không thể tìm và kiếm cứu rỗi cho ai đó khác được, điều đó là không thể được. Cuộc hành trình nội tâm phải được thực hiện trong một mình tuyệt đối. Nhưng sản phẩm phụ của nó đã là ở chỗ người Ấn Độ đã trở nên rất vị kỉ. Điều đó nhất định xảy ra. Nó là hiện tượng xấu, nhưng quá nhiều nhấn mạnh vào việc đi vào nội tâm, đã làm cho mọi người rất vị kỉ, bởi vì không có ai là của bạn cả. Điều đó đã từng là giáo huấn của mọi mahatma: "Bạn một mình. Bạn được sinh ra một mình, bạn phải sống một mình, bạn phải chết một mình. Không ai đi cùng bạn cả. Mọi quan hệ đều chỉ hời hợt, cho nên đừng bận tâm mấy về họ và đừng đầu tư nhiều vào họ." Điều đó đã làm cho Ấn Độ thành vị kỉ hơn bất kì nước nào khác.

Đây là một trong những nước vị kỉ nhất trên thế giới. Chính bởi vì vị kỉ này mà Ấn Độ vẫn còn trong tù túng hàng nghìn năm - bởi vì mọi người đều chỉ nghĩ tới bản thân mình. Cho nên nếu kẻ thù tới và chinh phục đất nước, ai bận tâm tới đất nước? Đất nước không thực sự tồn tại; không có ý tưởng về quốc gia ở Ấn Độ. Cá nhân có đó, nhưng không có quốc gia. Do đó mới có mọi loại cãi vã và những phân chia nhỏ và những tiểu phân chia... bạn sẽ không tìm thấy cùng điều xảy ra ở bất kì chỗ nào khác trên thế giới. Mọi đảng phái chính trị cứ chia chẻ thành nhiều, nhiều mảnh nhỏ hơn. Thế rồi các mảnh nhỏ đó bắt đầu chia chẻ thành các mảnh nhỏ hơn, và quá trình này dường như không chấm dứt - trừ phi bạn là đảng riêng của mình! Bạn là đảng viên và bạn là chủ tịch và bạn là thư kí. Chỉ khi bạn còn lại một mình, chỉ thế thì quá trình này mới dừng lại. Và ai biết liệu có các quá trình dừng lại hay là không? - bởi vì thói quen chia chẻ mọi thứ đã đi sâu tới mức bạn có thể bắt đầu nói, "Chân không phải là một phần của đảng tôi, phần thấp nhất của thân thể không ở trong đảng tôi, chỉ phần cao hơn mới trong đảng. Phần cao hơn là cao siêu còn phần thấp hơn là ti tiện. Phần cao hơn nghĩa là người brahmins, còn phần thấp hơn nghĩa là người sudras, tiện dân."

Mọi giống nòi đều đã trải qua những pha khác nhau, bầu khí hậu khác nhau. Đây là một nước nóng. Nước nóng làm cho mọi người lười, cho nên bạn không thể cạnh tranh với người Ấn Độ được khi có liên quan tới lười. Họ hoàn toàn lười biếng và tệ hại! Bạn không thể cạnh tranh được với họ, điều đó là không thể được; họ sẽ vượt qua mọi người trong điều đó. Không nước nào có thể có tính siêu cao hay khi có liên quan tới tới lười biếng và tệ hại. Người Ấn Độ là trên đỉnh!

Bởi vì nó là nước nóng và khí hậu không kích thích mọi người làm việc thêm, mọi người vẫn còn nghèo. Nếu một người trong cả gia đình đi làm kiếm sống thì thế là đủ. Chỉ cần có đủ để sống sót, người Ấn Độ được thoả mãn rồi, còn hơn cả được thoả mãn. Tất nhiên, họ tìm cách hợp lí hoá cho điều đó, họ tìm các cách hợp lí hoá tâm linh cho nó - "Chúng ta là những người rất hài lòng." Điều đó tất cả là vô nghĩa. Thực tại là ở chỗ họ

đơn giản lười biếng và bầu không khí là nóng và họ không muốn làm việc - cho nên họ phải bịa ra triết lí để hỗ trợ cho bản thân mình: "Chúng ta không quan tâm mấy tới những điều trần tục, chúng ta chỉ nghĩ tới những điều tâm linh."

Ấn Độ kết án mọi người là kẻ duy vật - và những người duy vật đó bao giờ cũng tới và chinh phục những người tâm linh vĩ đại này! Và tất cả quyền năng tâm linh của họ đã không có cái dụng nào. Tất cả các Sai Babas của họ, vân vân, đã chẳng có ích gì. Mọi điều họ có thể làm là, họ có thể tạo ra tro, tro linh thiêng, qua quyền năng tâm linh của họ, không gì khác. Chỉ những thủ đoạn ảo thuật thông thường, bất kì người ngu nào cũng có thể làm được nó - chẳng liên quan gì tới tâm linh cả.

Đất nước này đã không có khả năng tạo ra khoa học, công nghệ, bởi vì người Ấn Độ sẽ nói, "Chúng ta tâm linh thế chúng ta không bận tâm tới việc tạo ra của cải vật chất." Nhưng họ tất cả đều khao khát điều đó, sâu bên dưới tất cả họ đều khao khát điều đó. Trái tim họ đầy ham muốn, nhưng bởi vì thái độ lười biếng cũ của họ mà họ không thể làm được gì.

Các nước lạnh trở thành cường quốc thế giới bởi lẽ đơn giản là ở nước lạnh nếu bạn muốn sống động bạn phải làm việc. Thực tế, khi khí hậu lạnh nó kích thích bạn, thách thức bạn làm việc; bằng không bạn sẽ trở nên lạnh, bạn sẽ chết. Bạn phải làm việc vất vả, chỉ thế thì bạn mới có thể cảm thấy nóng và sống động. Các nước lạnh trở thành cường quốc thế giới; không nước nóng nào đã bao giờ là cường quốc thế giới, không thể được. Nước lạnh dễ đánh bại nước nóng, lớn.

Anh là nước nhỏ, không lớn hơn một bang nhỏ của Ấn Độ, một tỉnh nhỏ, nhưng nó đã chi phối Ấn Độ - dễ dàng, rất dễ dàng, không có vấn đề gì. Chi phối sao đơn giản thế. Nước lạnh trở nên phiêu lưu; người Ấn Độ chưa bao giờ phiêu lưu. Họ sẽ không rời khỏi làng của mình. Có hàng nghìn người ở Ấn Độ chưa bao giờ ra bên ngoài biên giới làng họ, và họ sẽ không bao giờ đi. Nhưng nước lạnh bắt đầu đi du hàng quanh thế giới. Bây giờ thế giới hết chỗ rồi; họ đang cố đạt tới các vì sao - họ đã lên tới mặt trăng rồi.

Everest là của Ấn Độ, núi này của Ấn Độ, nhưng không người Ấn Độ nào đã bao giờ thử trèo lên nó. "Để làm gì?" Người Ấn Độ sẽ hỏi. "Để làm gì? Cái gì có đó? Vô tích sự thế!" Nhưng trong một trăm năm những người leo núi châu Âu đã từng tới và mạo hiểm mạng sống của họ; nhiều người đã chết vẫn biết rằng nó là mạo hiểm. Nó càng mạo hiểm, nó càng là thách thức.

Khi Edmund Hillary, người đầu tiên lên tới đỉnh Everest, được hỏi, "Tại sao?" - tất nhiên bởi người Ấn Độ thôi! - "Tại sao ông đã cố gắng ngay chỗ đầu tiên?" Bạn có biết câu trả lời của ông ấy không? Ông ấy nói, "Đơn giản bởi vì nó có đó! Nó là thách thức. Chẳng vì lí do gì khác. Chúng tôi không thể dung thứ được núi này chừng nào chúng tôi còn chưa chinh phục được nó - điều đó là bẽ mặt! Ngọn núi đứng đó cao thế và cứ nói với chúng ta rằng không ai đã từng có khả năng leo lên đỉnh. Nó là thách thức thường xuyên!" Nhưng không người Ấn Độ nào bị nó thách thức cả.

Mọi nước, mọi giống nòi đã sống theo những cách khác nhau trong hàng thế kỉ: khí hậu, tình huống, lịch sử, ý thức hệ cũng đã làm ra nhiều khác biệt.

Chẳng hạn, người Do Thái sẽ không trong rắc rối thế nếu họ đã không mang ý tưởng này rằng họ là giống người được chọn của Thượng đế. Chính ý tưởng này đã từng là nguyên nhân của mọi rắc rối của họ. Nếu bạn nghĩ bạn là người được chọn của Thượng đế, thế thì tất nhiên bạn sẽ trong rắc rối, bởi vì người khác sẽ bắt đầu tranh đấu với bạn và chứng minh rằng bạn không phải là người được chọn. "Chúng tôi mới là người được chọn. Ai nói các anh là người được chọn?" Chính ý tưởng này đã từng hành hạ họ.

Nhưng đây là cái gì đó cần hiểu: mọi người yêu khổ của họ. Mọi người đều là kẻ tự bạo, họ bao giờ cũng yêu khổ sở. Cho nên bất kì ý tưởng nào cho bạn khổ, bạn bám lấy nó. Người Do Thái đã khổ nhiều thế, nhưng họ không bỏ ý tưởng của họ. Thực tế, chính cái khổ và thái đối đối kháng của toàn thế giới chứng tỏ rằng họ phải là người được chọn của Thượng đế; bằng không sao mọi người chống lại họ?

Cho nên có những khác biệt lớn trên bề mặt - và bề mặt là tất cả những cái tới trong tiếp xúc với người khác. Một cách cố hữu không có hai người nào là khác nhau; ở cốt lõi bên trong nhất tất cả mọi người đều là con người.

Cho nên, Meera, chúng ta phải hiểu cả hai điều này. Về bản chất, tất cả mọi người đều là một, nhưng một cách ngẫu nhiên họ không là một. Và cũng không xấu việc họ không là một. Đa dạng là đẹp, nó làm giầu có cho thế giới, nó làm cho thế giới đẹp hơn. Sẽ là xấu nếu thế giới chỉ có người Hindu sống, chỉ có người Do Thái sống, hay chỉ có người da đen sống. Nó sẽ mất mọi duyên dáng, nó sẽ mất tất cả mọi cái đẹp.

Nó là đống lộn xộn đẹp thế.... Người Italy và người Polack và người Đức và người Pháp, và tất cả họ đều có cách thức riêng của họ, hiểu biết riêng của họ, và họ có tất cả các phong cách khác nhau đã phát triển.

Cho nên mặc dầu mọi người, mọi con người đều thuộc về một loài, dầu vậy chúng ta đã có khả năng tạo ra đa dạng - những việc nở hoa khác nhau trên cùng một bụi. Điều đó làm cho thế giới thực sự giầu có. Tôi không thích phá huỷ những khác biệt này, tôi muốn tôn cao chúng - dầu vậy với hiểu biết này rằng con người là con người. Không ai cao hơn và không ai thấp hơn; chúng ta nên vứt bỏ ý tưởng về cấp bậc, nhưng đa dạng là tốt.

Bạn có biết cách nhận ra người Italy trong tầu ngầm không? Người đó là người duy nhất mang dù!

Và làm sao bạn nhận ra người Polack? Người đó là người chạy theo sau người Italy để đánh cắp dù!

Một cô hầu da mầu và bà chủ da trắng mang thai cùng lúc và cho sinh con cùng ngày. Vài tháng sau người đàn bà da trắng chạy vào bếp và kêu lên với cô hầu, "Con tôi nói từ đầu tiên hôm nay!"

Trong cũi đứa bé da mầu ngồi dậy và nói, "Nó nói à? Nó nói gì vậy?"

Một đôi người Mĩ đi tua châu Âu.

Khi chiếc xe bus dừng lại tại một nhà thờ nổi tiếng khác trong một thành phố nổi tiếng khác, người vợ quay sang anh chồng và nói, "Anh làm bên trong nhà thờ, anh yêu, còn em sẽ làm bên ngoài."

Một chiếc máy bay đầy khách du lịch đang bay từ

New York tới Texas thì một động cơ dừng làm việc.

Cơ trưởng nói với các hành khách: "Thưa quí bà và quí ông, để còn sống chúng ta phải ném bớt mọi hành lí khỏi máy bay. Thế thì chúng ta sẽ đỡ nặng hơn và chúng ta sẽ an toàn đi tới đích."

Thế là họ làm việc đó. Nhưng vài giờ sau động cơ thứ hai dừng làm việc và cơ trưởng lại nói với các hành khách: "Thưa các quí bà và các quí ông, để an toàn tới được đích chúng ta cần ba người nhảy ra khỏi máy bay."

Một người Anh đứng dậy. "Rất tiếc," ông ta nói, "Tôi cầu xin sự tha thứ của các vị... nhưng tất nhiên...." Ông ta quay về phía các hành khách còn lại, cầm chiếc ô của mình và nhảy ra khỏi máy bay miện hô vang, "Thượng đế cứu Hoàng hậu!"

Một người Pháp đứng dậy với nước mắt tràn trề. "Nước Pháp muôn năm!" ông ta kêu lên và nhảy ra.

Một người Ấn độ mặc áo choàng khadi trắng ngần, trông còn giống Morarji Desai hơn cả bản thân Morarji Desai, bước qua máy bay, túm cổ một bà già, ném bà ấy ra khỏi máy bay và hô to, "Mahatma Gandhi muôn năm!"

Có lần một quí bà Anh được một người Đức lại gần. Vì anh ta hoàn toàn bị chiếm lĩnh bởi vẻ đẹp của cô ấy, anh ta đi qua cô ấy và nói to, "Anh yêu em!"

Cô ấy nói, "Nếu anh thực sự yêu em, nhảy khỏi mỏm đá đi!"

Trước khi anh ta có thể nghĩ anh ta hôn tay cô ấy và nhảy.

Một chút sau đó quí bà Anh lại được một người Italy tiến tới. Anh ta nghênh ngáo đi tới cô ấy và thì thào một cách đam mê vào tai cô ấy, "Amore mio!"

Cô ấy đáp lại bằng việc thì thào vào tai anh ta, "Nếu anh thực sự yêu em, nhảy khỏi mỏm đá đi."

Tới từ trên trời giữa những nụ hôn anh ta trả lời, "Nếu em thực sự yêu anh, em phải nhảy cùng anh!"

Bị ấn tượng với sự hóm hỉnh của anh ta, cô ấy nhận làm tình với anh ta.

Dầu vậy chút ít sau đó quí bà Anh này lại được một người Anh tiếp cận tới. Anh làm quen với cô ấy và mời cô ấy uống trà. Sau vài giờ nói chuyện lễ phép, anh ta nói, với sự dè dặt nào đó, "Anh yêu em."

Cô ấy đáp, "Nếu anh thực sự yêu em, nhảy khỏi mỏm đá đi."

Với điều đó anh ta hào hiệp đáp, "Quí bà trước ạ!"

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Liệu thực sự không có khác biệt giữa người bình thường và người chứng ngộ chứ?

Narendra, mọi người được sinh ra đều đã chứng ngộ. Mọi người được sinh ra đều tuyệt đối hồn nhiên, tuyệt đối trống rỗng. Nhưng hồn nhiên đó, thuần khiết đo, trống rỗng đó nhất định bị mất bởi vì nó là vô ý thức. Người ta phải giành lại nó - người ta phải thu lại nó một cách có ý thức. Đó là khác biệt duy nhất giữa người thường và người chứng ngộ.

Người thường tới với cùng tiềm năng, dầu vậy đã có cùng tiềm năng, nhưng người đó còn chưa đòi lại về nó. Người chứng ngộ đã đánh mất nó và đã đòi lại nó. Người thường ở trong trạng thái thiên đường bị mất còn người chứng ngộ ở trong trạng thái của thiên đường đã được giành lại. Nhưng bạn có thể thu được nó bất kì khoảnh khắc nào, điều đó là tuỳ ở bạn. Không ai có thể ngăn cản bạn khỏi việc trở nên chứng ngộ.

Đó không phải là vấn đề về tài năng đặc biệt nào. Không phải mọi người đều là nhạc sĩ và không phải mọi người đều có thể là nhạc sĩ; đó là vấn đề tài năng. Chỉ vài người mới là nhạc sĩ và nhạc sĩ thực thụ được sinh ra là nhạc sĩ rồi. Bạn có thể học kĩ thuật; nếu bạn cứ tiếp tục và thực hành âm nhạc, chẳng chóng thì chầy bạn sẽ có khả năng chơi nhạc, nhưng bạn vẫn không là nhạc sĩ. Bạn sẽ chỉ là kĩ thuật viên - người biết cách chơi nhạc nhưng là người không có hứng khởi, người không thực trong

hoà điệu với âm nhạc của sự tồn tại. Âm nhạc không tuôn chảy qua bạn một cách tự nhiên, tự phát.

Không phải mọi người đều có thể là nhà thơ và không phải mọi người đều có thể là nhà khoa học hay nhà toán học; đây là những tài năng. Nhưng chứng ngộ không phải là vấn đề tài năng. Mọi người đều chứng ngộ; sống động là đủ. Bản thân cuộc sống là nhu cầu duy nhất, yêu cầu duy nhất. Nếu bạn không chết bạn có thể vẫn trở nên chứng ngộ. Nếu bạn chết, thế thì tất nhiên đợi đến vòng sau thôi, nhưng không ai chết thế. Mọi người đều chín mươi chín phần trăm chết, nhưng cho dù bạn chỉ là một phần trăm sống điều đó cũng là đủ. Ngọn lửa tới chừng đó là đủ; nó có thể được nhen nhóm, nó có thể được giúp đỡ. Nó có thể được dùng để tạo ra, để lẩy cò nhiều lửa hơn trong bạn.

Khác biệt giữa người chứng ngộ và người thường không phải là ở tài năng. Đây là điều đầu tiên cần được nhớ, bởi vì nhiều người nghĩ rằng đó là vấn đề tài năng. "Một Jesus là có tài, một Phật là có tài; chúng ta không tài được như thế. Làm sao chúng ta có thể trở nên được chứng ngộ?" Không, đó không phải là vấn đề tài năng chút nào. Bạn không thể trở thành một Michelangelo và bạn không thể trở thành một Shakespeare trừ phi bạn được sinh ra là họ, nhưng bạn có thể trở thành một christ, vị phật.

Mọi người đều được quyền là điều đó, đó là quyền tập ấn của mọi người, nhưng bạn sẽ phải giành lấy nó. Và nỗ lực phải được thực hiện một cách có ý thức. Bạn đã đánh mất nó đơn giản bởi vì bạn đã vô ý thức. Và nếu bạn còn vô ý thức, thế thì khác biệt sẽ vẫn còn. Khác biệt là chỉ ở vô ý thức.

Phật là người thường như bạn, nhưng ông ấy đầy nhận biết trong cái bình thường của ông ấy. Bởi vì nhận biết cái bình thường của ông ấy trở nên chói sáng. Ông ấy sống cùng cuộc sống bình thường, nhớ lấy điều đó. Đó là ảo tưởng khác mà mọi người mang bên trong bản thân mình: rằng vị Phật phải phi thường, rằng một Jesus phải bước đi trên nước. Bạn không thể bước đi trên nước được, cho nên làm sao bạn có thể là một Jesus? Vị phật phải đặc biệt, từ chính lúc ban đầu.

Chuyện kể rằng trước khi Phật được sinh ra mẹ ông ấy có vài giấc mơ. Những giấc mơ đó là tuyệt đối cần thiết. Nếu người mẹ không có những giấc mơ đó trước khi sinh, thế thì người đó không thể là vị phật được. Bây giờ đây là điều cực kì xuẩn ngốc! Gắn Phật với các giấc mơ của mẹ ông ấy là cực kì vô nghĩa, không thể có ý tưởng ngu xuẩn hơn.

Và loại giấc mơ gì vậy? Người Jaina có những giấc mơ khác. Trước khi Mahavira được sinh ra, người mẹ có vài giấc mơ. Bà ấy thấy một con voi trắng - đó là điều phải có. Mọi tirthankara, mọi nhà tiên tri của người Jaina, trước khi ông ấy được sinh ra đều phải có trước bởi giấc mơ của người mẹ về voi trắng - cứ dường như đứa con sẽ là voi trắng!

Mẹ của Phật phải thấy vài giấc mơ, chuỗi giấc mơ.... Đây chỉ là chuyện kể, hư cấu, được các tín đồ bịa ra sau đó. Câu chuyện là ở chỗ mẹ của vị phật phải chết ngay sau khi ông ấy được sinh ra, bà ấy không thể sống được. Làm sao bà ấy có thể sống sau hiện tượng vĩ đại thế? Nó bao la thế và lớn thế, kinh nghiệm này tới mức nó còn lớn hơn cái chết, bà ấy đơn giản biến mất. Nhưng mẹ của Mahavira vẫn sống, mẹ của Jesus vẫn sống; họ đã không có ý tưởng đó. Nhưng họ có ý tưởng khác: rằng khi Jesus được sinh ra ông ấy phải được sinh từ người mẹ đồng trinh.

Bây giờ mọi người có thể đi tới những điều ngớ ngẩn, tới những cực đoan của ngớ ngẩn, chỉ để làm một điều được lắng đọng vào tâm trí: rằng Jesus *là* đặc biệt trong khi bạn bình thường. Bây giờ bạn sẽ tìm thấy người mẹ đồng trinh ở đâu?... và bạn đã bỏ lỡ. Lần sau có thể bạn lại cố gắng tìm người mẹ đồng trinh - và chừng nào bạn còn chưa mưu đồ cùng với Thánh thần thiêng liêng, điều đó là không thể được. Bạn sẽ xoay xở thế nào? Và thế rồi ba người đàn ông khôn ngoan phải tới và ngôi sao phải dẫn đường cho họ. Bây giờ sao không làm điều đó chút nào, không sao nào có thể làm được điều đó. Sao cứ đi theo con đường lệ thường của chúng; chúng không thể dẫn ba người khôn ngoan từ phương Đông tới đích xác chỗ mà Jesus được sinh ra trong chuồng ngựa, trong nhà của

người nghèo. Sao không thể làm được điều đó - điều đó là không thể được.

Những câu chuyện hư cấu này đã được bịa ra chỉ để cho ý tưởng rằng bạn là người thường và những người này là đặc biệt.

Toàn thể nỗ lực của tôi ở đây là để tuyên bố cho bạn rằng nếu họ là đặc biệt bạn cũng là đặc biệt, nếu bạn là bình thường họ cũng bình thường. Một điều là chắc chắn: bạn không thuộc vào các phân loại khác nhau, bạn thuộc vào cùng phân loại.

Phép màu không phải là bước đi trên nước, phép màu không phải là bước đi trong lửa; phép màu là thức dậy. Đó là phép màu thực. Tất cả những cái khác là vô nghĩa.

Thức dậy đi... và bạn là vị phật! Thức dậy và bạn được chứng ngộ! Và khi bạn thức dậy đó không phải là bạn sẽ trở thành hoàn toàn khác từ cái ta bình thường của bạn; bạn sẽ là cùng con người đó nhưng chói sáng. Bạn sẽ ăn theo cùng cách, nhưng nó sẽ không là như cũ, sẽ có khác biệt bản chất. Bạn sẽ sống theo cách cũ, vậy mà nó sẽ không cũ bởi vì bạn sẽ mới. Bạn sẽ đem cái chạm mới vào mọi thứ và bất kì cái gì bạn chạm vào đều sẽ bắt đầu biến thành vàng, sẽ bắt đầu biến thành cái gì đó có nghĩa. Trước kia nó là vô nghĩa, bây giờ nó sẽ có ý nghĩa và nghĩa. Và đây là lúc bạn thức dậy đấy!

Thầy không thể buộc bạn thức dậy được; thầy chỉ có thể tạo ra tình huống trong đó một quá trình có thể được lẩy cò trong bạn. Và bất kì tình huống nào cũng đều có thể có ích.

Lão Tử đã trở nên chứng ngộ chỉ bằng việc nhìn lá cây, lá khô rơi khỏi cây. Khi chiếc lá bắt đầu rơi xuống đất, ông ấy trở nên chứng ngộ. Bây giờ cái gì đã xảy ra? Nhìn lá khô rơi theo cánh gió, không ý tưởng nào của riêng nó, hoàn toàn thảnh thơi, hoàn toàn buông xuôi theo gió, ông ấy có thoáng nhìn. Ông ấy phải đã trong chính trạng thái rất mong manh. Và từ chính trạng thái đó ông ấy trở thành chiếc lá khô theo gió. Ông ấy đã buông xuôi bản ngã của mình, ông ấy đã buông xuôi níu bám của mình, ông ấy đã buông xuôi chính ý tưởng riêng của mình điều phải là gì và phải không là gì. Ông ấy đã buông

xuôi mọi tâm trí, ông ấy đơn giản trở thành việc buông bỏ. Và đó là cách ông ấy trở nên chứng ngộ.

Bất kì cái gì cũng có thể làm lẩy cò quá trình này. Thầy chỉ tạo ra nghìn lẻ một tình huống. Ai biết tình huống nào sẽ lẩy cò quá trình này?

Ở đây bạn trải qua hàng trăm nhóm, làm đủ mọi loại thiền, bởi vì không ai có thể dự đoán được trong khoảnh khắc nào, trong tình huống nào, cái gì sẽ lẩy cò quá trình này. Nó bao giờ cũng xảy ra theo cách bí ẩn thế, nó không phải là hiện tượng khoa học. Nó không phải là vấn đề nguyên nhân và hậu quả, bằng không thì mọi sự đã dễ dàng hơn. Bạn đun nóng nước tới một trăm độ và nó trở thành hơi - nhưng điều này không giống thế. Vài người bay hơi từ không độ, vài người bay hơi ở một trăm độ, vài người bay hơi ở một nghìn độ. Người không phải là vật chất; người là tâm thức, người là tự do, cho nên không ai biết cái gì sẽ lẩy cò quá trình này. Thậm chí cả thầy cũng không thể nói rằng điều này sẽ lẩy cò quá trình. Thầy có thể thu xếp đủ mọi loại phương cách và thầy có thể chờ đợi kiên nhẫn, đáng yêu, từ bi, mang tính cầu nguyện, và bạn phải đi qua đủ mọi loại phương cách.

Tôi đang nói với các bạn. Bất kì lời nào cũng có thể lẩy cò nó... hay có thể một chỗ dừng có thể lẩy cò nó... và đột nhiên giấc ngủ qua đi, giấc mơ đã biến mất. Bạn được sinh ra, sinh ra về tâm linh, sinh ra hai lần. Bạn lại trở thành đứa trẻ. Đó là điều phật tính là gì, đó là điều chứng ngộ là gì.

Narendra, bạn hỏi tôi, "Liệu thực sự không có khác biệt giữa người bình thường và người chứng ngộ chứ?"

Không có khác biệt theo nghĩa này: rằng cả hai đều thuộc về cùng một thế giới của tâm thức. Một người ngủ, một người thức; do đó mới có khác biệt. Nhưng khác biệt này chỉ là ngoại vi, không phải trung tâm, không bản chất, mà ngẫu nhiên.

Kính trọng chư phật và điều đó sẽ dạy bạn kính trọng bản thân mình. Kính trọng chư phật, nhưng đừng kết án bản thân mình. Yêu lấy bản thân bạn bởi vì bạn cũng đang mang vị phật bên trong bạn. Bạn cũng đang mang nụ sắp trở thành phật. Bất kì khoảnh khắc nào, bất kì ngày nào... nó có thể là bây giờ, nó có thể ở đây....

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Báo chí Đức gọi thầy là người lãnh đạo tôn giáo nổi tiếng nhất sau giáo hoàng Paul và Khomeini. Thầy cảm thấy thế nào trong toán đó?

Veet Vivarto, tôi thà trong địa ngục còn hơn trong cái toán ngu xuẩn đó - Giáo hoàng Paul người Polack và Khomeini người Khomeiniac! Tôi đã không làm gì tội lỗi thế trong đời tôi để chịu vào toán đó. Tôi không có nghiệp nào để bị trừng phạt - điều đó sẽ là sự trừng phạt đấy.

Tôi đã nghe:

Một mahatma, một thánh nhân lớn, chết - phải đã là ai đó kiểu như Muktananda. Một trong các tín đồ của ông ấy chết ngày hôm sau. Khi tín đồ này lên cõi trời, điều đầu tiên người đó quan tâm tới là, "Guru của chúng ta ở đâu, Muktananda của chúng ta? Ông ấy phải đang hưởng thú - ông ấy phải đã được cho mọi niềm vui mà chỉ cõi trời mới có thể cung cấp được."

Và thế rồi bỗng nhiên ông ấy thấy Muktananda ngồi dưới cái cây đẹp... với ai, bạn có biết không? - với Sophia Loren! Sophia Loren ngồi trong lòng ông ấy, cả hai đều trần truồng, ôm lẫn nhau! Tín đồ này sụp xuống dưới chân Muktananda. Người đó nói, "Ơi Guru Deva, ơi Thầy vĩ đại, tôi bao giờ cũng biết rằng thầy là vị thầy vĩ đại nhất; bây giờ tôi đang chính mắt nhìn thấy đây. Thượng đế hài lòng thế với thầy, ngài đã cho thầy Sophia Loren là phần thưởng!"

Muktananda có vẻ rất giận dữ người này và nói, "Ngu vừa vừa chứ, chấm dứt nói điều vô nghĩa đi! Ông không hiểu một điều. Cô ấy không phải là phần thưởng của ta, ta là sự trừng phạt của cô ấy!"

Tôi đã không phạm phải tội nào cho nên tôi không nghĩ là tôi thuộc vào toán đó. Tôi thuộc về những người rất bình thường - người say, kẻ đánh bạc, không phải là những người ngu thế, đầy những cứt bò linh thiêng!

Nhưng phóng viên đó phải nghĩ rằng ông ta đang ca ngợi tôi. Đó là điều diễn ra trên thế giới: mọi người vô ý thức tới mức họ

không biết ca ngợi là gì và kết án là gì. Đây là kết án, không phải ca ngợi!

Khomeini không tôn giáo chút nào. Khomeini là người phi tôn giáo nhất hiện nay. Và bạn nghĩ giáo hoàng Paul có tính tôn giáo sao? Nếu ông ấy có tính tôn giáo ông ấy không thể là người Cơ đốc giáo được, nói gì tới là giáo hoàng Paul? Ông ấy không thể là giáo hoàng được. Người tôn giáo không thể là người Cơ đốc giáo hay người Ki tô giáo hay người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Đây chỉ là các chính khách chơi cùng trò chơi quyền lực chính trị nhân danh tôn giáo.

Tôi đã thấy bài báo này. Bài báo này là một trong những bài báo tích cực nhất viết về tôi, ngoại trừ kết án nhỏ này. Cho nên nhà báo này không thực sự cố gắng kết án tôi; trong tầm nhìn của ông ấy, trong ý tưởng của ông ấy, ông ấy đang ca ngợi tôi là người lãnh đạo tôn giáo quan trọng nhất hàng thứ ba.

Tôi không có tính tôn giáo theo nghĩa thường của từ này, và tôi không là lãnh đạo chút nào. Tôi không thích lãnh đạo bất kì ai. Chắc chắn tôi là ngón tay chỉ trăng, nhưng tôi không là người lãnh đạo. Bạn phải làm mọi việc bước đi của bạn, tôi không tới cùng bạn. Tôi không đi trước bạn để dẫn bạn đi. Bạn không theo tôi, bạn phải là cái ta riêng của bạn. Tôi đơn giản có thể chia sẻ kinh nghiệm của tôi.

Nếu những kinh nghiệm đó động tới cái gì đó trong bạn, nếu kinh nghiệm đó làm cho bạn nhận biết rằng cuộc sống không phải là điều bạn nghĩ nó là vậy, rằng nó còn hơn nhiều, vậy là đủ. Nếu tôi có thể tạo ra khát khao trong bạn, thế là đủ - khát khao về Thượng đế. Tôi không là người lãnh đạo. Nếu tôi có thể tạo ra đủ khát khao trong bạn, thế thì bạn sẽ tìm và kiếm. Và những người kiếm sẽ thấy, và những người tìm nhất định tìm thấy, tuyệt đối, không tránh khỏi nhất định tìm thấy. Tất cả mọi điều được cần tới là khao khát đích thực, khao khát trong chính trái tim, trong chính trung tâm của bản thể bạn.

Nhưng những người này đang ngủ say. Nhà báo này chưa bao giờ ở đây, anh ta không hiểu bất kì cái gì tôi đang nói. Bằng không anh ta đã không so sánh tôi với Khomeini và giáo hoàng Paul.

Hoàng tử xứ Wales đi nghỉ ở Paris. Sau bữa tối xa hoa và nhiều chầu rượu anh ta bảo người quản lí khách sạn tìm một quí cô trẻ đẹp để bầu bạn với anh ta trong đêm. Người quản lí chỉ cho anh ta phòng của anh ta và gửi tới cho anh ta một quí cô trẻ.

Mặc dầu hoàng tử rất say anh ta vẫn cố gắng làm tình với người đàn bà đáng yêu. Mỗi lần anh ta cố, tuy thế, cô ấy lại kêu lên, "Matouska! Matouska!" Sau vài lần cố gắng anh cảm thấy buồn ngủ kiệt lực.

Sáng hôm sau hoàng tử đi dạo tới làng bên cạnh thì anh ta để ý tới mấy đứa bé bắn đá vào các lỗ trên đất. Đột nhiên một đứa trẻ kêu lên, "Matouska! Matouska!"

Hoàng tử ngạc nhiên khi nghe từ quen quen được dùng lại, tò mò và hỏi nó nghĩa là gì.

Một đứa bé trả lời, "Matouska nghĩa là sai lỗ."

Bạn còn có thể mong đợi gì ở người ngủ say và say rượu? Nhưng người đó đã làm hết sức mình - ít nhất người đó cũng cố làm tình.... Sai mục tiêu, đó là chuyện khác.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa Thầy kính yêu, Cha là gì?

Anand Sugeet, cha là một linh mục Cơ đốc giáo - người không là chồng không là bố; nhưng người Cơ đốc giáo nổi tiếng làm những điều kì lạ như thế. Tại sao họ gọi linh mục của mình là "cha" mới thực sự kì lạ. Giáo hoàng (Pope) cũng nghĩa là "cha"; nó là dạng khác của "papa."

Cha Francesco và cha Viggiani ngồi trong hang động tán gẫu.

"Ông có cho rằng giáo hoàng sẽ cho phép linh mục lấy vợ không?" cha Francesco hỏi.

"Điều đó sẽ không xảy ra trong thời của chúng ta," cha Viggiani đáp. "Có thể vào thời con chúng ta."

Câu hỏi thứ bẩy:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi cũng có thể trở thành tổng thống Mĩ được không?

Trời đất, Tom! Tôi tin bạn phải là cùng Tom đó - Tom Du khách! Bây giờ những điều lớn lao đang xảy ra cho bạn! Đọc câu hỏi của bạn lần đầu tiên tôi hiểu nghĩa của từ 'tomfoolery - việc ngớ ngẩn'.

Tôi bao giờ cũng tự hỏi, sao lại có từ này 'tomfoolery'? Bây giờ tôi biết rồi.

Vâng, bạn có thể là tổng thống chứ, chỉ tôi mới nghĩ tới Tổng thống Tom có vẻ không phải. Đổi tên bạn thành Chuối, Cà chua, Khoai tây đi. Ông Tổng thống Khoai tây - thơ ca thuần khiết làm sao! Và tôi nghĩ bạn có phẩm chất cần thiết cho điều đó. Điều đầu tiên, bạn phải là ngu đã.

Bạn đã thấy điều Jimmy Carter làm mới hai ngày trước đây không? Khi Vivek kể cho Asheesh, Asheesh nghĩ đó là chuyện cười... bởi vì người da cam chúng ta không đọc báo. Ai quan tâm tới tất cả những cái vô nghĩa này? Nhưng điều ông ấy đã làm ngu xuẩn thế người ta không thể tin được vào nó. Họ phải đã cử những người giỏi nhất của họ cho sứ mệnh giải cứu này, và điều xảy ra thực sự là lớn lao, quá xá! Hai máy bay Mĩ đâm vào nhau và tám người chết và sứ mệnh giải cứu bị xoá bỏ. Bây giờ toàn thế giới cười!

Nhưng điều này nhất định xảy ra khi bạn làm người trồng lạc thành tổng thống - điều này nhất định xảy ra. Người đó còn có thể làm được cái gì khác? Toàn thể cuộc đời người đó đã trồng lạc, bây giờ người đó đã lớn lên và bản thân mình trở thành củ lạc!

Cho nên yêu cầu đầu tiên là: bạn phải là người ngu. Nếu bạn không ngu, ít nhất cũng giả vờ là ngu. Đó là điều Nixon đã cố làm; ông ấy không ngu, nhưng ông ấy giả vờ đủ lâu. Nhưng cuối cùng người Mĩ đã thấy ra rằng ông ấy không phải là kẻ ngu đó; họ ném ông ấy đi ngay lập tức. Cho nên đừng bị bắt - liên tục làm cái gì đó ngu xuẩn đi. Nếu bạn bị bắt, cùng số mệnh đó chờ đợi bạn. Cứ giống như Ford, hoàn toàn ngu xuẩn, trọn vẹn!

Yêu cầu thứ hai... điều tôi đã cố gắng tìm cho bạn. Tôi đã làm nghiên cứu lớn lao vì câu hỏi của bạn! Yêu cầu thứ hai là: bạn cần vợ xấu. Đây là cái gì đó kì lạ. Nixon, Ford, Carter, họ có vịt con xấu thế. Điều đó kì lạ, nó không thể là trùng hợp ngẫu nhiên được. Chỉ Kennedy có vợ đẹp, và họ đã giết ông ấy, nhớ lấy. Cho nên tránh ra!

Bây giờ Reagan có mọi cơ hội, bởi vì mới hôm nọ, tôi đã xem ảnh của vợ ông ta. Tôi nói, "Người này dường như có mọi khả năng. Bây giờ ông ta có thể đánh bại bất kì ai - khi có liên quan tới vợ ông ta thì ông ta có thể đánh bại Nixon, Ford, Carter, tất cả." Và họ đang ngồi cùng nhau trên tràng kỉ và lời thuyết minh nói, "Reagan đang bị vợ đòi trả giá." Tôi đơn giản ngạc nhiên... người đàn bà này có thể trả hết cho bất kì ai! Nếu bạn có người vợ như thế bạn sẽ từ bỏ thế giới này ngay lập tức! Và Reagan bị vợ đòi trả giá....

Cho nên hai điều này tôi đã tìm ra - ngu xuẩn và vợ xấu. Và đổi tên bạn đi: trở thành Tôn ông Chuối, Tôn ông Cà chua, Tôn ông Khoai tây - bất kì cái gì cũng có tác dụng. Tom có vẻ không tốt, nó quá tầm thường; bạn cần cái tên đặc biệt, và thế rồi bạn có thể trở thành tổng thống. Và bạn đã đi du lịch đủ bây giờ rồi - về nhà đi. Đây là lúc đấy! Carter đang mất đất mọi ngày, đừng bỏ lỡ cơ hội này. Lấy một người đàn bà xấu, giả vờ ngu xuẩn. Học cười chẳng bởi lí do gì, không nhịp điệu. Luyện tập môi bạn, giữ cho chúng mở ra rộng nhất có thể được. Và tôi nghĩ bạn có mọi khả năng, như bất kì người Mĩ nào có. Đừng phí hoài thời gian của bạn ở đây thêm nữa, vì bạn không thuộc vào đây. Đây không phải là chỗ cho bạn. Chúng tôi không chuẩn bị cho mọi người trở thành tổng thống và thủ tướng.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Phật nói, "Thầy từ bỏ điều hại." Nhưng như tôi biết thầy, thầy là thầy gây hại thượng hạng! Thầy có điều gì đó để nói về nó không?

Dharma Bodhi, bạn nghĩ tôi cần nói điều gì đó về nó sao? Nhưng Phật không có tri thức về tôi. Khi ông ấy nói điều đó, tôi đã không được bao hàm trong nó. Khi tôi làm ra kinh, thế thì bạn sẽ thấy!

Đủ cho hôm nay.

Chương 9 Sở hữu cái không, muốn cái không

Sở hữu cái không, Muốn cái không.

Người đó đầy sức mạnh.

Bạo dạn, trí huệ, cao thượng. Người đó đã chế ngự mọi thứ.

Người đó thấy bằng đức hạnh của thuần khiết của mình.

Người đó đã đi tới chỗ cuối của con đường, qua con sông của nhiều kiếp sống của mình, nhiều cái chết của mình.

Bên ngoài buồn khổ của địa ngục, Bên ngoài niềm vui lớn của cõi trời, bởi đức hạnh của sự thuần khiết của người đó.

Người đó đã đi tới chỗ cuối của con đường. Mọi điều người đó phải làm, người đó đã làm. Và bây giờ người đó là một.

Đây là lời kinh vàng cuối cùng của Dhammapada:

Sở hữu cái không, Muốn cái không.

Người đó đầy sức mạnh.

Tại sao con người muốn sở hữu? Đó là một trong những điều nền tảng nhất cần được hiểu. Chừng nào bạn còn chưa hiểu tại sao có khao khát thường xuyên để sở hữu ngày một nhiều hơn các thứ, tiền bạc, quyền lực, bạn sẽ không có khả năng gạt bỏ cái không lành mạnh này của sở hữu. Con người muốn sở hữu bởi vì con người đã không biết mình là ai; con người không nhận biết về vương quốc bên trong của mình. Con người nghĩ mình là kẻ ăn xin, do đó người đó xin.

Ham muốn là kẻ ăn xin. Bạn càng ham muốn nhiều, bạn càng chứng tỏ nhiều rằng bạn vô nhận biết về kho báu riêng của mình. Chính rất vô nhận biết đó dẫn bạn vào trong sa mạc của sở hữu. Nó là sa mạc bởi vì bạn sẽ không đạt tới cái gì cả. Bạn có thể sở hữu toàn thế giới, dầu vậy bạn sẽ vẫn còn cùng người hổng hoác, trống rỗng đó, cuộc sống của bạn vô nghĩa, tầm nhìn của bạn bị che mờ, trái tim bạn chết, linh hồn bạn không được sinh ra.

Con người muốn sở hữu bởi vì người đó ngầm cảm thấy rằng cái gì đó đang thiếu. Đích xác cái gì bị thiếu người đó không có khả năng giải mã, nhưng cái gì đó thiếu - đến chừng ấy thì có thể

được mọi người cảm thấy - cho nên chạy xô ra và lấp lỗ hổng. Một cách tự nhiên chúng ta bắt đầu bắt chước người khác.

Trẻ con là kẻ bắt chước; cách duy nhất chúng học mọi thứ là bằng bắt chước bố mẹ chúng và những người quanh chúng. Tất cả họ đều theo đuổi tiền bạc, theo quyền lực, danh vọng, kính trọng. Một cách tự nhiên đứa trẻ nghĩ có những điều phải được đạt tới, được thành đạt. "Với bất kì giá nào, mình phải liều tất cả. Và cuộc sống lại ngắn; do đó mình phải hội tụ năng lượng theo cách tập trung. Mình phải đi vào trong một hướng đặc thù bằng tính toàn bộ của mình. Mình phải điên vì tiền nếu mình thực sự muốn sở hữu tiền bạc, bởi vì mình không phải là người duy nhất theo đuổi nó; hàng triệu người đang theo đuổi nó. Đó sẽ là cuộc vật lộn lớn và chỉ những người tinh ranh, láu cá, xảo quyệt mới thắng trong cuộc đua." Cho nên tinh ranh đi, xảo quyệt đi, nhưng bằng mọi cách bạn phải thắng cuộc đua. Bạn phải chứng minh bản thân mình, rằng bạn là ai đó, rằng cuộc sống của bạn không vô dụng.

Đứa trẻ học tất cả những điều này theo cách rất vô ý thức từ bầu không khí mà nó được sinh ra. Và dù xã hội là bất kì cái gì, trò chơi này vẫn là như nhau. Ở đâu đó chính tiền là quan trọng hơn. Nếu bạn được sinh ra ở Mĩ, tiền là quan trọng hơn; điều đó đem tới quyền lực. Nếu bạn được sinh ra ở nước Nga Xô viết, thế thì tiền không quan trọng thế; thế thì quyền lực chính trị là tiền thực, vàng thực. Bạn phải ở chỗ cao trong cấp bậc của Đảng cộng sản, nhưng trò chơi vẫn là như nhau. Nếu bạn được sinh ra ở cái gọi là một nước tôn giáo như Ấn Độ, thế thì bạn phải trở thành một thánh nhân lớn, bạn phải đánh bại tất cả các thánh nhân khác. Nó là cùng trò chơi bây giờ được chơi nhân danh tôn giáo. Bạn phải là nhà khổ hạnh lớn nhất, nổi tiếng nhất; bạn phải bỏ mọi người xa đằng sau.

Nhìn xuống dưới mà xem: đó là một trò chơi được chơi trong cái gọi là các nước tôn giáo, trong các nước tư bản và trong các nước cộng sản. Bất kì dạng thức nào, cấu trúc nào, trò chơi này vẫn như nhau. Trò chơi này là trò chơi của bản ngã.

Và chúng ta đều cực kì quan tâm tới việc đáp ứng cho bản ngã của mình, nhưng nó không thể nào được đáp ứng. Không thể nào

đáp ứng được nó - bởi vì ngay chỗ đầu tiên bản ngã là vô thực thể. Nó không thực, nó là hư cấu. Nếu bạn có cơn đói thực thì có cách thoả mãn nó, nhưng nếu cơn đói của bạn là không thực thì không có cách nào thoả mãn được nó. Nếu bạn có bệnh thực nó có thể được chữa, nhưng nếu bạn mắc chứng nghi bệnh và bạn bịa ra các bệnh không tồn tại ở đâu cả, không ai có thể chữa được cho bạn. Không thể nào chữa được bạn - không có gì để chữa. Và nếu bằng cách nào đó bạn bị thuyết phục rằng bệnh này đã được chữa, bạn có cùng tâm trí cũ và nó sẽ bịa ra bệnh khác. Nó sẽ cứ bịa ra.

Bản ngã là bịa đặt của bạn. Cơn đói của bản ngã là bịa đặt của bạn. Bạn phải giữ cho bản thân mình bận bịu bởi vì bạn cảm thấy trong trạng thái lúng túng. Bạn thậm chí không nhận biết về bạn là ai - làm sao bạn có thể thoải mái được? Bạn cảm thấy không thoải mái sâu sắc, nó bao giờ cũng có đó. Để che giấu nó bạn giữ bản thân mình bận bịu với tiền bạc, với quyền lực, với tôn giáo, với chính trị. Đây tất cả đều là các lối thoát. Bạn có thể tìm ra bất kì lối thoát nào - có nhiều phương án sẵn có - nhưng bạn giữ bản thân mình bận bịu để cho không cần trở nên ý thức tới việc run rẩy bên trong của mình.

Bất kì khi nào bạn có thời gian, bất kì khi nào bạn không bận bịu, đột nhiên sự hổng hoác bên trong bắt đầu mở ra và bạn trở nên sợ hãi. Nó giống như vực thẳm, bạn sợ bạn có thể trượt vào trong nó. Treo lên cái gì đó, bịa ra cái gì đó nếu như không có cái gì khác để treo lên.

Đó là lí do tại sao mọi người thậm chí sẵn sàng níu bám lấy khổ của họ; không ai sẵn sàng vứt bỏ khổ của mình một cách dễ dàng. Đó là kinh nghiệm của tôi khi làm việc với hàng nghìn người. Tất cả các vấn đề của họ đều có thể qui về một vấn đề thôi, rằng họ níu bám lấy khổ của họ. Rất khó cho họ vứt bỏ khổ của họ bởi vì khổ của họ giữ họ bận bịu. Khổ của họ giúp họ né tránh bản thân họ và cái hổng hoác bên trong của họ, cái trống rỗng, cái vô nghĩa. Khổ của họ không là gì ngoài cách trốn thoát. Tất nhiên khổ đó gây đau; do đó họ nói về cách gạt bỏ chúng, nhưng họ không thể vứt bỏ chúng được bởi vì vứt bỏ chúng nghĩa là họ sẽ bị bỏ lại trống rỗng.

Cho nên họ trong mù quáng kép: họ không muốn bị khổ và vậy mà họ không thể vứt bỏ được khổ của họ. Khổ không níu bám lấy bạn, nhớ lấy - bạn níu bám lấy khổ của mình.

Bạn có thể vứt bỏ khổ của mình chỉ khi nghĩa bên trong nào đó bắt đầu nở hoa trong bạn. Khổ có thể bị vứt bỏ khi thiền bắt đầu nở hoa trong bạn bởi vì thế thì bạn bắt đầu tận hưởng cái trống rỗng của mình, nó không còn là trống rỗng nữa. Bản thân trống rỗng bắt đầu một hương thơm tích cực; nó không còn tiêu cực thêm nữa. Đó là toàn thể phép thần của thiền: nó biến đổi cái trống rỗng của bạn thành sự hoàn thành tích cực, thành cái gì đó tràn trề. Cái trống rỗng trở thành im lặng, cái trống trở thành an bình, và cái trống rỗng trở thành thiêng liêng, nó trở thành tính thượng đế.

Không có phép thần nào lớn hơn thiền. Biến đổi tiêu cực thành tích cực, biến đổi bóng tối thành ánh sáng, đó là phép màu của thiền. Biến đổi người run rẩy thành linh hồn bạo dạn, biến đổi người níu bám lấy mọi thứ ngu xuẩn thành người không níu bám, thành người không sở hữu, đó là điều xảy ra qua thiền.

Phật thường gọi thiền là chiếc kiếm vĩ đại, nó chặt phăng các vấn đề của bạn ở chính gốc rễ. Nó làm bạn nhận biết rằng bạn cần không sợ vực thẳm bên trong của mình. Nó là đẹp, nó là phúc lạc. Bạn đã không kinh nghiệm phúc lạc và cái đẹp của nó bởi vì bạn chưa bao giờ đi vào trong nó, bạn bao giờ cũng trốn chạy. Bạn đã không nếm trải nó; nó là nước cam lồ, nó không phải là chất độc. Nhưng làm sao bạn sẽ biết nếu không nếm trải nó? Bạn đang chạy khỏi cái gì đó mà có thể trở thành sự hoàn thành của cuộc sống của bạn. Bạn đang chạy khỏi cái gì đó mà duy nhất cái đó đáng đạt tới. Bạn đang chạy khỏi bản thân mình.

Sở hữu cái không, muốn cái không.... Phật nói đó là nơi thiền đem thầy vào. Thầy không còn quan tâm tới sở hữu và thầy không còn ham muốn cái gì. Mọi ham muốn đã rời bỏ thầy bởi vì thầy đã tìm thấy cõi bên kia tối thượng mà không có gì khác. Thầy đã tìm thấy kho báu vô tận của vui vẻ, của phúc lạc, của cực lạc. Thầy còn muốn cái gì khác đây? Thầy đã tìm thấy mỏ kim cương; bây giờ thầy không thể cứ thu thập đá và vỏ sò trên bãi biển. Bây giờ toàn thể hoạt động đó là ngu xuẩn - không phải là thầy từ bỏ nó.

Đó là một trong những điều có ý nghĩa nhất cần được ghi nhớ: sannyasin thực chưa bao giờ từ bỏ cái gì, người đó đơn giản hiểu thế giới bên trong riêng của mình - cái đẹp của nó, phúc lành của nó, phúc lạc của nó. Và hiểu nó, từ bỏ lớn lao xảy ra theo cách riêng của nó. Tất cả mọi cái vô tích sự tuột ra khỏi tay người đó, người đó không thể níu bám lấy nó thêm nữa. Người đó trở thành vô sở hữu. Không cái gì là quan trọng để níu bám thêm nữa. Mọi thứ của thế giới này trở thành chỉ là đồ chơi để chơi, hàng hoá dành cho những người còn chưa trưởng thành - nhưng thiền nhân đã trở thành người lớn.

Chỉ thiền nhân mới trở thành người lớn. Ngoài ra, tuổi thời gian của bạn có thể là bẩy mươi, tám mươi hay chín mươi, cũng chẳng thành vấn đề - bạn chỉ là đứa trẻ già... chín mươi tuổi nhưng vẫn chưa chín chắn bởi vì vẫn quan tâm tới đồ chơi, vẫn mang con gấu nhồi bông, vẫn quan tâm tới sở hữu ngày một nhiều đồ chơi hơn. Trẻ con có thể được tha thứ, nhưng bạn không thể được tha thứ. Chỉ thiền nhân mới tới tuổi lớn; lần đầu tiên người đó trở nên chín chắn, trưởng thành. Mọi ấu trĩ biến mất khỏi người đó.

Và cái đẹp là, khi tất cả ấu trĩ biến mất khỏi bạn, bạn lại trở thành như đứa trẻ nhưng trên bình diện khác. Không còn ấu trĩ nhưng tuyệt đối như trẻ con - cùng thuần khiết, cùng hồn nhiên, cùng ngạc nhiên, cùng kính nể. Sự tồn tại lại trở thành điều bí ẩn. Nhưng không phải là bạn ấu trĩ - bạn như đứa trẻ thôi. Đó là hiện tượng hoàn toàn khác. Ấu trĩ là chưa chín chắn; có thuần khiết như đứa trẻ là chín chắn. Chúng là các cực đối lập.

Sở hữu cái không, muốn cái không... thầy là ở nhà. Thầy không còn đuổi theo cái bóng, thầy không chạy chút nào. Bây giờ nói với các bạn rằng các bạn cũng là chư phật sẽ có vẻ ngớ ngẩn; ít nhất với các bạn nó có vẻ ngớ ngẩn. Bạn sẽ lắng nghe, bạn yêu tôi và bạn sẽ cố hiểu điều tôi nói, nhưng sâu bên dưới bạn sẽ không được thuyết phục rằng các bạn là chư phật.

Đó là lí do tại sao chúng ta đã tìm mọi cách hợp lí hoá có thể để chứng minh cho bản thân mình rằng chư phật là dòng giống khác toàn bộ. Mọi nước đều cố gắng chứng minh cho sự hài lòng của trái tim riêng của mình rằng "Phật thuộc vào một bình diện

tồn tại nào đó, Christ thuộc vào một bình diện tồn tại khác nào đó. Họ ở trong chúng ta, nhưng họ là khác toàn bộ với chúng ta. Họ là người lạ, họ là người ngoài. Bất kì điều gì họ nói cũng đều đúng, nhưng nó không áp dụng cho chúng ta, nó không liên quan tới thế giới của chúng ta. Chúng ta sống trong thế giới bình thường và họ tới từ sự tồn tại phi thường nào đó - từ cõi bên kia."

Mọi nước, mọi giống nòi đều đã tự thuyết phục bản thân mình rằng Moses, Krishna, Lão Tử, Phật,

Jesus, Mohammed không phải là người thường. Theo một cách nào đó này khác chúng ta đã từng cố chứng minh rằng chúng ta là phi thường. Không phải là chúng ta quan tâm nhiều tới việc là phi thường của họ, chúng ta đơn giản quan tâm tới một điều: nếu họ là phi thường thì chúng ta không cần lo nghĩ. Thế thì chúng ta có thể cứ tiếp tục con đường chúng ta đang đi, chúng ta không cần thay đổi. Chúng ta có thể đơn giản vẫn còn như cũ, như chúng ta vậy. Để tránh thay đổi triệt để chúng ta tạo ra những cách hợp lí hoá lớn lao này.

Tôi nói với bạn rằng họ tất cả đều bình thường như bạn thôi - hay phi thường như bạn vậy. Không khác biệt chút nào. Chỉ một khác biệt rất nhỏ mà không thực là khác biệt: bạn ngủ và họ thức. Bạn có thể được đánh thức dậy, bạn có thể thức dậy - trừ phi bạn quyết định không thức dậy. Nhưng ngay bây giờ điều đó là khó cho bạn hiểu rằng các bạn là chư phật.

Chức năng của thầy là nhắc bạn rằng bạn có thể tin rằng bạn là nô lệ, nhưng bạn không phải vậy - đó chỉ là tin của bạn. Bạn là thầy. Chức năng của thầy là nhắc nhở bạn, cứ nhắc bạn lặp đi lặp lại rằng các bạn là chư phật. Nếu bạn cư xử như kẻ ngu đó là chọn lựa của bạn. Bạn có tự do để cư xử như kẻ ngu, nhưng bạn cũng có tự do để biến đổi bản thể bạn một cách toàn bộ, trở thành được định tâm như vị Phật.

Nhìn vào bản thân mình sẽ khó mà tin được, nhìn vào cuộc sống của bạn sẽ khó cho bản thân bạn tin được rằng bạn bao giờ mới có thể chín chắn, rằng bạn bao giờ mới có thể là thầy, rằng bạn bao giờ mới có thể nói về bản thân mình: *Sở hữu cái không, muốn cái không*. Bạn bao giờ cũng muốn. Mọi người buồn cười tới mức nếu họ trở nên được thuyết phục về muốn cái không,

thế thì họ bắt đầu muốn trạng thái này của việc muốn cái không. Nhưng nó là cùng trò chơi; bây giờ ham muốn đã tới từ cửa sau.

Tôi đã nghe:

Sau khi Beethoven kết thúc bản giao hưởng số bốn vui vẻ của mình, ông ấy trải qua một thời kì khô héo. Cảm hứng rời khỏi ông ấy, tưởng tượng của ông ấy thành trống trơn và ông ấy không thể soạn được nhạc mới nào. Điều này là quá nhiều cho năng lượng bất ổn của ông ấy và ông ấy sa đà vào uống rượu tại quán rượu địa phương nơi ông ấy thường kết thúc trong đánh nhau tại quán hay đi về với gái điếm.

Một đêm, sau khi thua đánh nhau tại quầy và bị từ chối bởi gái điếm rẻ nhất trong thành phố, Beethoven ngồi chi những đồng xu cuối cùng của mình vào rượu rẻ mạt. Khi ông ấy là khách hàng cuối ùng trong quán rượu trống trơn, người đứng quầy bước tới ông ấy và nói, "Này, ông bạn, ông bao giờ cũng gây rắc rối quanh đây. Dẫu sao thì ông làm gì để kiếm sống?"

Beethoven nhìn lên, mặt mày thâm tím, môi chảy máu, và nói qua hàm răng nghiến chặt, "Tôi là nhà soạn nhạc."

Người đứng quầy nói, "Ông á, nhà soạn nhạc sao?! Ha-ha-ha - Ha!"

Đó là cách bản giao hưởng số năm được ra đời!

Nhìn vào bạn rất khó mà tin được rằng các bạn là chư phật - mặt mày thâm tím, môi chảy máu, thậm chí bị cả gái đĩ rẻ mạt nhất từ chối, uống rượu rẻ tiền. Ai sẽ tin rằng bạn là vị phật? Nhưng tôi tin điều đó! Và tôi không chỉ tin vào điều đó. Tôi biết điều đó.

Cái gì đó được cần tới để làm lẩy cò nó. Cái gì đó được cần tới để đánh thức bạn dậy.

Beethoven về nhà và cảm hứng quay lại, cội nguồn lại tuôn chảy.

Thầy không thể làm gì trực tiếp được, nhưng thầy có thể đẩy bạn, kéo bạn theo cách gián tiếp, để giúp bạn thấy ra vấn đề. Một khi được thấy, nó trở thành của bạn và chừng nào nó còn chưa trở thành của bạn thì nó vẫn là vô dụng, nó không có nghĩa, nó không có giá trị.

Bạn vô nhận biết thế về bản thân mình. Đó là lí do tại sao bạn theo đuổi tiền bạc, quyền lực, danh vọng. Trở nên nhận biết thêm

chút ít về mình là ai đi. Cho thêm chút ít chú ý về bản thân mình đi.

Lukowski đi tới ngân hàng để lấy tiền mặt cho một séc. Vì Lukowski không có tài khoản ở ngân hàng, nhân viên ngân hàng hỏi liệu anh ta có thể nhận diện bản thân mình được không.

"Này," Lukowski hỏi, "có gương quanh đây không?"

"Có," người trả tiền nói, "ở chỗ bên cạnh ông." Lukowski liếc nhìn vào gương và thốt ra tiếng thở dài nhẹ nhõm. "Đây rồi," anh ta nói, "đó là tôi chứ gì."

Đó là cách bạn nhận ra bản thân mình, bao giờ cũng nhìn vào gương. Các tấm gương đều khác biệt. Bạn nhìn vào mắt của người khác; nếu họ nghĩ bạn là người tốt, bạn nghĩ bạn là người tốt. Nếu họ nghĩ bạn đẹp, bạn nghĩ bạn đẹp. Nếu họ nghĩ bạn thông minh, bạn nghĩ bạn thông minh. Tất cả những điều bạn biết về bản thân mình đều được thu thập từ người khác - những người khác mà thậm chí họ cũng chẳng biết tới bản thân họ.

Đây là một thế giới rất lạ kì: bạn đang hỏi mọi người, "Bạn là ai?" và họ không biết bản thân mình, và bạn phụ thuộc vào điều họ nói về bạn - bạn phụ thuộc vào nó. Bạn cứ thu thập thông tin. Đó là lí do tại sao nó gây tổn thương khi ai đó nói bạn là đồ ngu. Sao điều đó lại gây tổn thương? Cứ để người đó nói bạn là đồ ngu; chỉ bởi lời nói của người đó bạn đâu có trở thành đồ ngu. Nhưng tại sao điều đó gây tổn thương? Nó gây tổn thương bởi vì mọi điều mà bạn biết về bản thân mình phụ thuộc vào ý kiến công chúng. Bây giờ ý kiến đó tới từ cùng nguồn - từ bên ngoài - từ nơi bạn đã thu thập ý kiến rằng bạn rất thông minh. Bây giờ bạn trong mâu thuẫn, đó là lí do tại sao bạn nổi giận, rối loạn. Bây giờ người đó đã tạo ra mâu thuẫn. Bây giờ người đó đã tạo ra rắc rối cho bạn, người đó đã tạo ra thế tiến thoái lưỡng nan. Bây giờ bạn lại bị lẫn lộn, bạn không biết mình là ai.

Một câu chuyện ngụ ngôn Sufi:

Một người Sufi tới trọ trong một quán trọ nhưng không còn phòng trống nào nữa. Thế là người quản lí nói, "Ông sẽ phải ở chung phòng với ai đó khác."

Người Sufi nói, "Điều đó sẽ tạo ra rắc rối bởi vì khi tôi một mình trong phòng, buổi sáng khi tôi thức dậy tôi biết hoàn toàn

rõ đó là tôi, nhưng khi có hai người vào buổi sáng, làm sao tôi quyết định được ai là ai?"

Trong khi đối thoại kì lạ này đang diễn ra, người ở cùng phòng với người Sufi này cũng nghe toàn bộ câu chuyện. Người đó có một ý mới. Người quản lí nói, "Điều đó dường như là chuyện có liên quan" - bởi vì người quản lí đã bắt gặp những người Sufi điên này nhiều lần: "Họ bao giờ cũng nói những điều kì lạ. Bây giờ đây là cái gì mà người đó đang nói tới?"

Nhưng người Sufi đang nói điều gì đó thực sự có ý nghĩa: làm sao bạn biết được vào buổi sáng ai là ai? Khi có hai người và có lỗ hổng của giấc ngủ trong cả đêm, làm sao suy ra được rằng "tôi là bản thân mình"?

Người quản lí nói, "Tôi đã bắt gặp nhiều người Sufis và dần dần, dần dần tôi đã học được nhiều điều về họ. Làm một điều này: cầm dây thừng này cùng ông và khi ông ngủ buộc dây thừng này quanh chân ông để đến khi trời sáng ông thấy dây thừng quanh chân ông sẽ biết đó là ông."

Người Sufi nói, "Điều đó dường như là có thể nhận ra được đấy."

Trong đêm, vào giữa đêm, khi người Sufi đang ngáy, người kia tháo dây thừng ra chỉ để làm trò đùa tinh quái, buộc dây thừng quanh chân mình và đi ngủ. Và đến sáng có sự lủng củng! Người Sufi thức dậy; người kia vẫn ngủ. Ông ta lay người kia và ông ta nói, "Bây giờ ông là người Sufi, nhưng thế thì tôi là ai? Tôi hoàn toàn chắc chắn ông là người Sufi - dây thừng có đó - nhưng vấn đề là, bây giờ tôi là ai? Và tôi đã bảo cái tay quản lí ngu xuẩn này rằng rắc rối nhất định nảy sinh; bây giờ rắc rối này đã nảy sinh rồi."

Câu chuyện ngụ ngôn Sufi này có ý nghĩa, nó là về bạn đấy. Đó là cách bạn biết mình là ai. Vâng, không thấy được thế; nhưng một cách vô hình làm sao bạn nhận ra được bản thân mình? - trong tấm gương hay trong tấm gương của con mắt người khác, trong tấm gương của ý kiến của họ sao?

Chỉ vị phật mới không bị ảnh hưởng bởi ý kiến của người khác bởi vì ông ấy thực sự biết mình là ai. Ông ấy không cần phương phát tuỳ tiện nào, không dây thừng, không gương, không

thông tin từ bất kì ai khác; ông ấy biết bản thân mình một cách trực tiếp. Ông ấy có cảm giác trực giác về bản thể riêng của mình, nhưng bạn không có cảm giác trực giác nào về bản thể riêng của bạn.

Bạn nói bạn là người Ki tô giáo. Đây là dây thừng bố mẹ bạn đã buộc quanh cổ bạn - thậm chí không buộc quanh chân, mà quanh cổ bạn! Và bạn đang chết bởi vì bạn cứ ngày càng lớn hơn và chiếc dây đã được buộc khi bạn còn là đứa trẻ rất nhỏ; nó đang trở nên chặt lại mọi ngày. Vài người đang chết như người Ki tô giáo, vài người như người Hindu, vài người như người Mô ha mét giáo, và mọi người đều có dây thừng quấn quanh cổ mình.

Làm sao bạn biết bạn là người Ki tô giáo? Bạn chưa bao giờ đương đầu với Christ. Nếu như bạn mà không được bảo rằng bạn là người Ki tô giáo, không có khả năng nào là bạn đã từng yêu Christ hay đã từng nghĩ về ông ấy. Không người Jaina nào đã từng nghĩ về Christ, không người Do Thái nào đã từng nghĩ về Christ, mặc dầu Christ được sinh ra là người Do Thái, đã sống như người Do Thái, đã chết như người Do Thái. Nhưng điều đó là hệt như nhau. Không người Ki tô giáo nào đã từng bận tâm tới Mahavira. Ai quan tâm tới Mahavira? Cho dù bạn có bắt gặp bức tượng của Mahavira bạn có thể nhìn vào nó cứ như một tác phẩm nghệ thuật đẹp, cổ đại, hay bạn có thể có chút ít phân vân tại sao người này lại đứng khoả thân.

Trong một trong các khách sạn ở Bombay... mới vài ngày trước đây khách sạn mở cửa. Nó thuộc vào một gia đình Jaina cho nên họ đặt bức tượng Mahavira khoả thân, tượng đá hoa, bức tượng đẹp, trong khu dinh thự của khách sạn, ở một chỗ đẹp được bao quanh bởi cây cối và đài phun nước. Ngay lập tức nó trở thành sự hấp dẫn lớn với khách du lịch. Và gia đình Jaina này rất sung sướng, nghĩ rằng, "Chúng ta đang lan truyền thông điệp của Mahavira." Nhưng các khách du lịch không quan tâm tới Mahavira hay thông điệp của ông ấy; họ chỉ quan tâm tới sự khoả thân của ông ấy. Họ chụp ảnh.

Người quản lí hỏi, "Sao các ông quan tâm thế tới bức tượng này? Các ông có quan tâm tới triết lí của Jaina giáo không?"

Họ nói, "Triết lí Jaina nào? Chúng tôi không biết gì về triết lí Jaina giáo, chúng tôi thậm chí không biết người này là ai. Mọi điều chúng tôi biết là ở chỗ ông

ấy đứng khoả thân và chúng tôi quan tâm tới sự khoả thân của ông ấy."

Một khi điều này được biết tới, cộng đồng Jaina rất chống lại điều đó: "Đây là sỉ nhục cho Mahavira. Bỏ cái bức tượng đó đi." Ban đầu họ rất sung sướng, bây giờ họ chống đối. Bây giờ họ biết hoàn toàn rõ tại sao mọi người chụp ảnh và tại sao khách du lịch tới bức tượng này: bởi lẽ đơn giản rằng đó là bức tượng thân thể đẹp, khoả thân - và Mahavira có thân thể đẹp.

Thực tế, chỉ người như Mahavira có thân thể đẹp thế mới nên được phép khoả thân, không ai khác; điều đó nên là điều kiện. Tôi đã thấy nhiều sư Jaina - họ sao kinh tởm thế! Họ nên bị buộc phải mặc quần áo bởi vì nhìn họ phát buồn nôn! Họ thật chướng mắt.

Không người Ki tô giáo quan tâm tới Mahavira, không người Jaina nào quan tâm tới Christ, không người Mô ha mét giáo nào quan tâm tới Phật, không Phật tử nào quan tâm tới Mohammed. Bạn chỉ quan tâm tới dây thừng buộc quanh cổ bạn khi bạn là đứa trẻ. Bạn vẫn mang nó, nó đã trở thành căn cước của bạn.

Bạn là ai? Nếu bạn viết nó ra, thế thì bạn sẽ viết tên bạn cái đã được những người khác trao cho bạn - bạn được sinh ra không có tên. Và bạn sẽ viết bằng cấp của bạn cái đã được người khác phong cho bạn - bạn đã được sinh ra không có bằng cấp nào. Nếu bạn viết ra toàn thể mô tả về bản thân mình bạn sẽ ngạc nhiên: không có gì phụ thuộc vào kinh nghiệm riêng của bạn, tất cả đều phụ thuộc vào người khác. Đây không phải là tự biết, đây là tự lừa.

Chừng nào bạn còn chưa bỏ toàn thể lừa dối này và bắt đầu khám phá bản thân mình từ ABC bạn sẽ không bao giờ có khả năng biết được kinh nghiệm đẹp này về: *sở hữu cái không, muốn cái không*. Việc muốn liên tục này về cái gì đó đơn giản chất vào cái trống rỗng bên trong của bạn. Và khao khát thường xuyên này để ở trên đỉnh không là gì ngoài phóng

chiếu của cảm giác tự ti sâu sắc. Tất cả các chính khách đều bị phức cảm tự ti; mọi Alexander và mọi Napoleon và Hitlers và Stalin, không ngoại lệ nào, họ đều bị phức cảm tự ti. Đâu đó sâu bên dưới họ biết rằng họ không là gì cả; họ phải che đậy cái không này bằng cái gì đó đẹp đẽ. Họ biết họ giống như các vết thương, họ phải che đậy vết thương này bằng hoa đẹp.

Một chính khách rất yêu con chó của mình. Một hôm ông ta đi ra chợ để mua một số bánh cho chó.

Ông ta vào một cửa hiệu và quát to, "Ông có bánh cho chó không?"

Người chủ hiệu từ tốn đáp, "Ông muốn ăn chúng ở đây hay ông muốn đem chúng về nhà?"

Các chính khách đánh nhau như chó. Họ là chó, và họ phải vậy, bởi vì đó là cuộc vật lộn rất khó khăn mà họ phải trải qua. Họ phải rất ương ngạnh và ngu xuẩn, ngu vô cùng và bướng vô cùng chỉ thế thì mới có khả năng rằng một ngày nào đó họ có thể đạt tới đỉnh. Tất nhiên, họ sẽ không tìm thấy cái gì ở đó, nhưng họ sẽ cứ mỉm cười bởi vì bây giờ thật vô nghĩa mà nói, "Tôi đã chẳng tìm thấy gì ở đây." Mọi người sẽ cười. Mọi người sẽ nghĩ, "Chúng ta biết điều đó ngay từ đầu rồi - chẳng có gì cả." Đó là cách mọi người là vậy. Họ bao giờ cũng nói, "Chúng ta biết điều đó ngay từ đầu rồi. Chúng ta đã bảo anh rằng anh ngu mà cố trèo lên chiếc thang rỗng - ở bậc cuối cùng anh sẽ chẳng tìm thấy gì cả." Cho nên người đã đạt tới bậc thang cuối cùng đều phải mỉm cười cứ dường như người đó đã đạt được cái gì đó, chỉ để không biểu lộ cái ngốc của mình; rằng người đó đã là kẻ ngốc, rằng người đó đã phí hoài cả đời mình.

Thực sự không có nhu cầu tranh đấu, cuộc sống đủ không gian. Nếu chúng ta vứt bỏ những ý tưởng ngu xuẩn này về cấp bậc, về ai ở trên đỉnh và ai là người thứ nhất và ai là tổng thống và ai là thủ tướng... nếu chúng ta vứt bỏ các ý tưởng ngu xuẩn này về cấp bậc, nếu chúng ta đơn giản bắt đầu sống bất kì cái gì chúng ta đang là, bất kì chỗ nào chúng ta đang ở, cuộc sống có thể giầu có vô hạn bởi vì toàn thể năng lượng sẵn có có thể biến đổi trái đất này thành thiên đường.

Noah sắp đóng cửa con thuyền sẵn sàng rời đi thì một con voi xuất hiện ở đường chân trời chạy tới như điên.

"Lại đây," Noah động viên, "nhanh lên!"

Con voi bước vài bước cuối cùng vào trong thuyền. Vào khoảng khắc đó muỗi chạy muộn cũng xô vào, loạng choạng va vào đít voi - đốt liền!

Voi quay lại trong giận dữ và nói, "Xin đừng xô đẩy. Còn nhiều chỗ cho mọi người!"

Ngay cả voi cũng hiểu có nhiều chỗ cho mọi người - và chỉ một con muỗi! Có đủ chỗ cho bạn nếu có đủ chỗ cho voi - đừng xô đẩy. Nhưng các con muỗi chính khách này, chúng cứ xô đẩy như điên; cả đời họ phụ thuộc vào xô đẩy. Cứ xô đẩy cho tới khi bạn đạt tới đích - và rồi chẳng có gì cả. Chưa bao giờ có cái gì, nhưng chúng ta được nuôi dưỡng, giáo dục, ước định, phải có tham vọng, phải là bản ngã. Vâng, mọi người vứt bỏ ham muốn và muốn chỉ khi họ gần như nằm trên giường chết, nhưng thế thì quá trễ.

Ý tưởng cũ về tính chất sannyas là ở chỗ bạn nên trở thành sannyasin sau bẩy mươi nhăm tuổi. Phật đã đổi nó; ông ấy đem cách mạng vào trong chính khái niệm về sannyas. Do đó Ấn Độ chưa bao giờ có khả năng tha thứ cho ông ấy. Thậm chí bây giờ Ấn Độ vẫn không tha thứ cho ông ấy, mặc dầu ông ấy đã sinh ra ở Ấn Độ. Ông ấy là việc nở hoa tốt nhất của thiên tài Ấn Độ, không người nào khác có thể sánh được với ông ấy. Trong toàn thể lịch sử của tiểu lục địa Ấn Độ ông ấy là ngôi sao sáng nhất, nhưng Ấn Độ đã bác bỏ ông ấy. Có nhiều lí do để bác bỏ ông ấy; một trong những điều quan trọng nhất là ở chỗ ông ấy đã phá huỷ ý tưởng cũ về tính chất sannyas.

Ý tưởng cũ về tính chất sannyas là, khi bạn quá già không sống được nữa, khi bản thân cuộc sống đang tuột khỏi ngón tay bạn, thế thì từ bỏ. Phật nói, "Thế thì phỏng có ích gì mà từ bỏ? Cuộc sống đang từ bỏ ông. Bây giờ sao ông cố tự lừa mình? Ông tự lừa mình cả đời rồi - ông vẫn muốn tự lừa mình sao?" Phật nói, "Nếu ông muốn từ bỏ cuộc sống, từ bỏ nó khi ham muốn còn rất trẻ, khi sở hữu còn rất mạnh, khi toàn thể bản thể ông là tham vọng. Đó là khoảnh khắc đấy. Nếu ông không thể làm được điều đó thế thì ông đã bỏ lỡ một kiếp sống."

Bà Silver và bà Gold tán gẫu qua phía sau hàng rào khi họ treo đồ giặt.

"Chồng tôi, ấy a, là người đàn ông trung thành thế!" bà Silver ba hoa. "Anh ấy thậm chí chưa bao giờ nhìn vào người đàn bà nào khác."

"Chồng tôi cũng thế," bà Gold nói. "Anh ấy chưa bao giờ săn đuổi đàn bà. Anh ấy quá tốt, quá tử tế - quá già!"

Phật nói: *Sở hữu cái không, muốn cái không....*

Người đó đầy sức mạnh.

Khi bạn cố sở hữu, sức mạnh của bạn trở nên được đầu tư vào những điều vô nghĩa. Khi bạn ham muốn, sức mạnh của bạn trở thành ham muốn và ham muốn là vô hạn. Từng ham muốn đều trở thành việc rò rỉ sức mạnh của bạn. Khi mọi sở hữu và mọi ham muốn đã được hiểu là vô tích sự, và bị vứt bỏ, bạn trở thành kho chứa sức mạnh. Và là kho chứa sức mạnh là kinh nghiệm duy nhất cho bạn cảm giác rằng Thượng đế hiện hữu - bởi vì Thượng đế là sức mạnh. Khi bạn cũng kinh nghiệm sức mạnh trong bản thân mình, tràn ngập, sức mạnh dư thừa, bạn biết Thượng đế hiện hữu. Nếu bạn trống rỗng, không có sức mạnh nào, mệt mỏi, bị phí hoài trong ham muốn của mình, không có bằng chứng nào rằng Thượng đế tồn tại có thể giúp ích. Mọi bằng chứng đó đều dành cho người bất lực.

Con người thực không cần bằng chứng về Thượng đế. Người đó đi tới biết Thượng đế từ kinh nghiệm về sức mạnh bên trong, từ sự rực sáng bên trong riêng của mình.

Bạo dạn, trí huệ, cao thượng. Người đó đã chế ngự mọi thứ.

Người đó thấy bằng đức hạnh của thuần khiết của mình.

Và khi bạn đầy sức mạnh, cái chết biến mất. Cái chết chỉ xuất hiện bởi vì bạn không có sức mạnh thế. Cái chết xuất hiện chỉ bởi vì ham muốn của bạn đang khai thác sức mạnh của bạn, chúng bòn rút sức mạnh của bạn. Ham muốn là kẻ bòn rút, kẻ ăn bám; chúng làm cho bạn trống rỗng. Khi bạn tràn ngập với năng lượng thì không có cái chết. Kinh nghiệm đó về năng lượng tuôn tràn làm cho bạn tuyệt đối chắc chắn không hoài nghi gì rằng bạn không thể chết được. Thân thể sẽ qua đi, tâm trí sẽ qua đi, nhưng sức mạnh này mà bạn đã cảm thấy sẽ còn lại. Nó sẽ mở rộng; không có cách nào phá huỷ nó. Nếu bản thân bạn không phí hoài nó trong ham muốn, cái chết không thể lấy được nó đi khỏi bạn.

Và khi không có cái chết thì không có sợ hãi. Mọi sợ hãi đều hướng theo cái chết, mọi sợ hãi đều là cái bóng của cái chết. Khi bạn không sở hữu cái gì bạn không sợ, khi bạn không ham muốn cái gì bạn không sợ. Không ai có thể lấy được cái gì khỏi bạn

bởi vì bạn không sở hữu cái gì. Không ai có thể cản trở được bạn bởi vì bạn không có ham muốn nào. Không ai có thể gây chướng ngại con đường của bạn, không ai là kẻ thù của bạn. Toàn thể sự tồn tại bỗng nhiên trở thành thân thiện.

Và khi có sức mạnh, không sợ hãi, trí huệ nảy sinh. Trí huệ nghĩa là khả năng của bạn thấy chân lí Bạn trở thành người thấy. Không phải là bạn biết Koran, Gita hay Kinh Thánh, nhưng bây giờ bạn biết kinh thánh bên trong của bản thân tâm thức. Bạn biết christ bên trong, bạn biết krishna bên trong. Bạn biết rằng như Mohammed đã nhận các thông điệp từ Thượng đế, bạn cũng nhận các thông điệp từ Thượng đế; bạn không kém hơn bất kì Mohammed nào. Bạn cũng là nhà tiên tri và sứ giả, bạn cũng là đấng cứu tinh. Khi bạn đầy sức mạnh bạn trở nên cảm nhận.

Thượng đế có thể kết nối với bạn chỉ khi bạn có sức mạnh. Ngay bây giờ bạn không có sức mạnh; không có khả năng nào cho bất kì giao cảm nào giữa bạn và Thượng đế. Sức mạnh chỉ có thể được nối với sức mạnh. Không có sức mạnh không thể được nối với sức mạnh. Chỉ cái như nhau mới có thể gặp cái như nhau. Bạn phải là cái gì đó của điều thiêng liêng theo quyền riêng của bạn; chỉ thế thì bạn mới giành được, bạn mới xứng đáng rằng Thượng đế nên trao đổi với bạn.

Người đó trở nên trí huệ, được tán dương - được tán dương bản thân sự tồn tại. Xã hội không thể kính trọng bạn được, xã hội có thể kết án bạn, xã hội có thể đóng đinh bạn, nhưng ai bận tâm về xã hội? Xã hội là nhân tạo. Bản thân sự tồn tại tán dương con người của trí huệ - người đã biết tới bản thân mình, người đã kinh nghiệm Thượng đế, người có thể nói một cách có thẩm quyền, "Tôi biết Thượng đế, không qua kinh sách mà qua kinh nghiệm riêng của tôi," sự tồn tại tán dương người đó.

Tương truyền là khi Phật trở nên chứng ngộ các cây cối đều nở hoa trái vụ. Khi Mahavira trở nên chứng ngộ các thần giáng xuống từ cõi trời và mưa rào hoa lên ông ấy. Đây chỉ là biểu dụ, nhớ lấy, không phải là dữ liệu lịch sử, nhưng chúng chỉ ra điều gì đó. Bất kì khi nào một người trở thành phật, bất kì khi nào một người trở nên chứng ngộ, toàn thể sự tồn tại tán dương

người đó, toàn thể sự tồn tại cúi mình trước người đó. Người đó đã về nhà. Toàn thể sự tồn tại đón chào người đó.

Và tại sao toàn thể sự tồn tại tán dương người đó?

- bởi vì bản thân sự tồn tại được tán dương qua người đó. Một trong các thành viên của nó đã đạt tới đỉnh thức tỉnh tối thượng; qua người đó toàn thể sự tồn tại đã đi lên trước một chút ít trong tiến hoá. Nếu xoá đi một tá tên khỏi lịch sử nhân loại - Lão Tử, Moses, Abraham, Krishna, Phật, Mahavira, Christ, Kabir, Nanak... chỉ một tá cái tên này, xoá chúng đi, và nhân loại sẽ ở đâu? Bạn sẽ có mọi Tôn ông Chuối hay Tôn ông Cà chua, Tôn ông Khoai tây, nhưng không có con người chút nào. Bạn có thể biết, bạn có thể không biết; bạn có thể nhận biết, bạn có thể không nhận biết, nhưng những người này đã đóng góp vô cùng cho sự trưởng thành của tâm thức con người. Không có Phật và Mahavira và Krishna và Christ, nhân loại sẽ vẫn treo trên cây, giống như các du khách Mĩ!

Họ tới vài ngày trước đây và họ gây nhiều ầm ĩ trên mái nhà. Bạn biết họ như khỉ, nhưng bạn không thể thấy được họ bởi vì họ ở trên mái. Tôi có thể nhìn qua mái! Tôi lập tức nhận ra họ - đây là các khách du lịch Mĩ trên đường tới Goa, bày tỏ sự kính trọng của họ trong một khoảnh khắc rồi đi mất. Các bạn tất cả đều đã là khách du lịch Mĩ!

Vài người này đã làm toát ra nhiều tâm thức trên thế giới. Với từng vị phật, với từng người trở nên chứng ngộ, nhân loại đi lên trước một ít, một bước tiến lên. Do đó toàn thể vũ trụ tán dương người đó.

Người đó đã chế ngự mọi thứ. Phật ngụ ý "mọi thứ" là thế giới của tâm trí; không phải là ông ấy đã chế ngự mọi thứ thực sự có đó đâu. Bạn không sống trong thực tại, bạn sống trong phóng chiếu của mình.

"Nước là tuyệt đối thiêng liêng sáng nay," cô gái xinh tán tụng khi cô ấy lên bãi biển. "Nó đầy đàn ông!"

Đó là phóng chiếu của bạn. Bạn sống trong thế giới của các ý tưởng riêng của bạn.

"Vợ tôi ruồng bỏ tôi," anh chồng bất hạnh than vãn. "Nó lấy xe và đi mất với thằng cha bán rong."

"Sao thế, điều đó thật khủng khiếp!" bạn anh ta kêu lên, kinh ngạc. "Chiếc xe mới với thương hiệu có tiếng của anh à!"

Mọi người đều sống trong thế giới các ý tưởng riêng của mình.

Phật nói: *Người đó đã chế ngự mọi thứ*. Bây giờ không còn thế giới các ý tưởng, người đó đã chế ngự được tâm trí. Một khi tâm trí biến mất bạn có thể thấy mọi thứ như chúng vậy trong thực tại. Bằng không bạn không bao giờ thấy chúng như chúng vậy, bạn thấy chúng theo ý tưởng của bạn. Bạn bao giờ cũng nhìn qua phóng chiếu riêng của mình; những phóng chiếu đó là tinh vi, nhưng chúng tô mầu mọi thứ. Bạn bao giờ cũng nhìn qua định kiến riêng của mình; những định kiến đó gần bạn tới mức bạn không nhận biết rằng chúng có đó. Cứ dường như trên khung cửa sổ của bạn một tầng bụi đã tụ lại.

Tôi đã nghe:

Một bà già nhìn ra ngoài kính cửa sổ và bà ấy nói với đứa nhỏ đang chơi bên ngoài, chắc phải là cháu của bà ấy, "Bobby, hôm nay buổi sáng dường như rất nhiều mây."

Và đứa bé nói, "Bà ơi, ngày đẹp lắm như nó bao giờ cũng thế. Không có mây, chỉ có cửa sổ của chúng ta nhiều bụi bám vào."

Nhưng bà già này không nhận biết, có thể không có khả năng thấy; mắt bà ấy kém. Bà ấy không có khả năng thấy rằng kính cửa sổ bị bám bụi và bà ấy nghĩ buổi sáng trời nhiều mây.

Kính cửa sổ của bạn bị bám bụi, nhưng khi chúng ở gần mắt bạn thế, bạn trở nên vô nhận biết về chúng; chúng bị tô mầu, do đó toàn thế giới trông được tô mầu.

Phật nói: Khi ông đầy sức mạnh và mọi ham muốn và mọi sở hữu đã biến mất khỏi ông, điều đó nghĩa là tâm trí ông đã chết, dừng tồn tại. Bây giờ ông có thể thấy mọi sự như chúng vậy. *Người đó thấy bằng đức hạnh của thuần khiết của mình*. Bây giờ mọi thứ là thuần khiết. Người đó không nhìn qua bất kì màn hình nào, người đó nhìn qua sự thuần khiết. Bây giờ người đó giành lại sự ngạc nhiên của thời thơ ấu, cùng kính nể đó, cùng bí ẩn đó.

Người đó đã đi tới chỗ cuối của con đường, qua con sông của nhiều kiếp sống của mình, nhiều cái chết của mình.

Và đây là chỗ cuối. Khi tâm trí kết thúc, cuộc hành trình kết thúc. Bây giờ sẽ không có sinh thêm nữa và không có chết thêm nữa. Bạn đã được sinh ra hàng triệu lần và bạn đã chết đi hàng triệu lần. Bạn đã làm gì trong mọi thời này, tất cả những lần này? Thực tế chẳng cái gì cả, chỉ chơi cùng trò chơi lặp đi lặp lại và quên mất bài học lần nữa. Dường như con người chưa bao giờ học được một điều. Mỗi lần người đó chết đi người đó lại quên tất cả những bài học của kiếp sống đó. Lần sau, lần sinh sau, người đó bắt đầu lại từ ABC.

Chuyện xảy ra:

Một nhà vua lớn đến xin Phật cho điểm đạo và trở thành khất sĩ, trở thành sannyasin của Phật. Nhưng ông ấy mới là thiếu sannyasin; có những người già hơn đã thiền trong ba mươi năm, bốn mươi năm. Cho nên nơi Phật ở trong nhà trọ, người sannyasin trẻ - không trẻ theo tuổi, trẻ theo thời gian điểm đạo.... Nhà vua này già và ông ấy là vị vua lớn, nhưng trong thế giới của Phật những điều đó không được tính tới, không tính tới tuổi không tính tới tiền không tính tới vương quốc. Ông ấy là người mới nhất vì ngày hôm đó ông ấy mới nhận tính chất sannyas, cho nên ông ấy phải ngủ ở cổng vòm bởi vì không có chỗ khác.

Nhà vua không thể ngủ được; điều đó là khó, và người ta có thể hiểu được khó khăn của ông ấy. Ông ấy chưa bao giờ ngủ ở chỗ như vậy trong cung điện. Và bạn biết muỗi Ấn Độ rồi đấy... và nhà vua chưa bao giờ kinh nghiệm về muỗi. Và nền đất lại cứng và các khất sĩ không dùng gối, gối lên tay họ thôi, cánh tay họ. Ông ấy hết trở mình, lật mình mà không thể nào ngủ được.

Đến giữa đêm ông ấy nghĩ, "Mình đã làm gì nhỉ? Điều này dường như ngu xuẩn! Mình đáng phải ngủ trong cung điện của mình, mình có mọi thứ. Điều này dường như lạc lõng. Sáng mai điều đầu tiên mình sẽ làm là xin phép thầy: 'Tôi xin lỗi. Tôi không thể chịu được cái khổ không cần thiết thế. Tôi quay lại cung điện của tôi.'"

Nhưng đến nửa đêm Phật tới và nói, "Sao phải đợi tới sáng? Nếu ông muốn bỏ tính chất sannyas, bỏ ngay bây giờ đi! Sao

chịu đựng cả đêm?"

Nhà vua sững sờ. Ông ấy chưa nói điều đó cho bất kì ai - không có ai khác, ông ấy một mình ở cổng vòm. Ông ấy nói, "Nhưng làm sao thầy đi tới biết được? Đó chỉ là ý nghĩ trong tôi."

Phật nói, "Nếu ý nghĩ của ông biến mất ông có thể bắt đầu thấy ý nghĩ của người khác bởi vì ý nghĩ của người khác là những thứ giống nhau. Chính bởi vì ý nghĩ của ông mà ông không thể thấy được ý nghĩ của người khác. Ông bị che phủ kín với ý nghĩ riêng của mình tới mức không có chỗ cho ý nghĩ của người khác. Nhưng xin ông cứ đi!"

Người này nói, "Bây giờ tôi không thể đi được. Làm sao tôi có thể bỏ được một thầy như vậy?"

Phật nói, "Nhưng gợi ý của ta vẫn là điều này, bởi vì ông sẽ nghĩ lại về việc ra đi. Ông đáng ra đã bỏ đi tốt hơn. Chỉ một điều ta phải nhắc ông: ông nhận tính chất sannyas trong kiếp sống quá khứ của ông nữa - và cùng khó khăn này đã có đó, và ông đã từ bỏ tính chất sannyas. Bây giờ cùng khó khăn đó đã nảy sinh và nó sẽ nảy sinh lặp đi lặp lại mãi. Ông đã không học được gì từ kiếp sống quá khứ của mình."

Khi Phật nói điều này, người này đột nhiên cảm thấy trào dâng vô cùng của kí ức về kiếp sống quá khứ. Ông ta có thể thấy, ông ta có thể nhớ rằng đúng, điều này đã xảy ra. Toàn thể tình huống là như nhau. Thầy khác, nhà trọ khác, muỗi phải khác chứ, nhưng vua vẫn cùng là người đó và khó khăn vẫn là như vậy.

Nhà vua nói, "Thế là đủ rồi, bây giờ tôi sẽ không bỏ đi nữa; tôi sẽ bám lấy nó. Bây giờ bất kì cái gì xảy ra.... Tôi đã sống trong cung điện nhiều lần và tôi đã không thu được cái gì cho nên tôi sẽ không phí hoài cuộc sống này thêm nữa."

Và ông ta đã trở nên chứng ngộ một ngày nào đó. Ông ấy kiên trì; cần phải có sự bền chí lớn lao.

Người đó đã đi tới chỗ cuối của con đường, Phật nói, *qua con sông của nhiều kiếp sống của mình, nhiều cái chết của mình*.

Bạn đã làm gì trong mọi kiếp sống quá khứ của mình? Bạn chỉ là mẩu gỗ trôi giạt nhờ có gió, không ý thức về chiều hướng. Bạn đã không đạt tới tính toàn bộ nào. Đừng lãng phí cuộc đời này; làm ra cái gì đó từ nó đi, tạo ra cái gì đó từ nó đi.

Bailey, một người chơi violon ở New York, cuối cùng cũng tìm được một việc ở dàn nhạc quán ăn nhỏ. Nhưng trong đêm làm việc đầu tiên của mình, anh ta chơi khủng khiếp tới mức các nhạc công khác quyết định đuổi anh ta tại chỗ.

Bailey giải thích cho họ rằng anh ta thực sự có thể chơi tốt hơn nhiều, nhưng anh ta đã du hành suốt hai tháng và đã không có khả năng chạm tới nhạc cụ của mình. Ngày mai anh ta sẽ thực hành cả ngày để lấy lại phong độ.

Ngày làm việc thứ hai anh ta có vẻ vẫn tồi thế. Bây giờ anh ta thực sự bị đuổi, nhưng anh ta giải thích cho những người khác rằng vợ anh ta chì chiết anh ta cả ngày cho nên anh ta đã không thể chơi được một nốt nhạc. Bây giờ đây là cái gì đó mà các nhạc công khác có nhiều hiểu biết, cho nên họ cho anh ta cơ hội khác. Bailey nói rằng ngày mai vợ anh ta về nhà mẹ cô ấy cho nên anh ta có thể thực hành cả ngày.

Nhưng ngày thứ ba Bailey chơi tệ tới mức bây giờ thậm chí cả người phục vụ cũng phải phàn nàn. Nó là vậy - anh ta bị sa thải.

Khi anh ta sắp sửa ra đi một trong các nhạc công khác bước tới anh và nói, "Tôi xin lỗi, nhưng chỉ vì tò mò, ông có thực sự kiếm sống như một nhạc công không?"

"Có chứ," Bailey nói.

"Ồ, nhưng ông làm việc ở đâu?"

"Thế này, ba đêm ở đây và ba đêm ở kia," Bailey trả lời.

Và đó là điều bạn đã từng làm trong nhiều đêm: ba đêm ở đây và ba đêm ở kia, bằng cách nào đó kiếm sống, bằng cách nào đó cố giữ bản thân mình gắn lại. Nhưng vì mục đích gì? Bạn đã đạt tới điều gì? Cái thu được là gì? Chắc chắn bạn đã đi qua thời gian, nhưng cuộc sống là hiện tượng có giá trị thế, nó không chỉ là để đi qua. Nó là cơ hội để trưởng thành, để hiện hữu.

Bên ngoài buồn khổ của địa ngục, Bên ngoài niềm vui lớn của cõi trời, bởi đức hạnh của sự thuần khiết của người đó.

... Thầy siêu việt lên. *Bên ngoài buồn khổ của địa ngục, bên ngoài niềm vui lớn của cõi trời*.... Thầy không còn quan tâm tới đau đớn và hoan lạc. Nhớ lấy, nếu bạn tìm kiếm hoan lạc bạn nhất định chịu đau đớn theo cùng mức độ; chúng bao giờ cũng tới theo cùng tỉ lệ. Nếu bạn có nhiều hoan lạc bạn sẽ phải chịu nhiều

đau đớn ngần đấy; điều đó là không tránh khỏi. Đây là luật nền tảng của cuộc sống, cuộc sống giữ cân bằng. Bạn càng có nhiều hoan lạc, bạn sẽ càng phải chịu nhiều đau đớn.

Địa ngục và cõi trời không phải là nơi chốn địa lí mà là kinh nghiệm tâm lí. Và chúng không tách rời nhau nữa, chúng là hai mặt của cùng một đồng tiền. Nếu bạn có mặt này, mặt kia đang chờ đó cho tới đúng cơ hội để khẳng định bản thân nó.

Con người của hiểu biết, con người của nhận biết, người đã đi sâu vào trong thiền, vào trong vô trí, trở nên nhận biết về toàn thể hiện tượng này; người đó vứt bỏ cả đồng tiền. Người đó không quan tâm tới địa ngục không quan tâm tới cõi trời. Người đó không lo nghĩ về địa ngục không ham muốn cõi trời, bởi vì người đó biết nếu bạn ham muốn cõi trời bạn sẽ chịu đựng trong địa ngục.

Đây là cái gì đó cực kì hay - nhớ lấy điều đó. Cái gọi là người tôn giáo tất cả đều ham muốn cõi trời và niềm vui cõi trời; họ không có tính tôn giáo chút nào. Và đây là những người sẽ chịu đựng trong cõi trời... trong địa ngục. Bất kì chỗ nào họ ở đều sẽ không tạo ra mấy khác biệt bởi vì nếu bạn ham muốn cái này, cái kia theo sau nó như cái bóng.

Tôi đã nghe nói về một người.... Trong huyền thoại Hindu người ta nói rằng trên cõi trời có cây *kalpavrikshas*. Kalpavriksha nghĩa là cây thoả ước. Bạn ngồi dưới cái cây đó và bất kì cái gì là ao ước của bạn, chúng đều được thoả mãn ngay lập tức. Bạn ước và chúng được hoàn thành ngay lập tức. Ngay cả cà phê uống liền cũng cần chút thời gian, nó không lập tức được như vậy, nhưng dưới cây kalpavriksha không có lỗ hổng thời gian giữa ham muốn và việc hoàn thành nó; bạn thậm chí không ham muốn và nó được hoàn thành.

Một người, một người rất tôn giáo, lên tới cõi trời. Anh ta mệt mỏi - cuộc hành trình dài từ đất lên trời. Cây đầu tiên anh ta bắt gặp anh ta ngồi xuống dưới nó. Anh ta mệt mỏi quá, mòn mỏi từ cuộc hành trình, và cái cây lại mát mẻ, có bóng râm. Anh ta nghỉ dưới cái cây đó.

Bỗng nhiên anh ta cảm thấy đói. Ngay lập tức thức ăn ngon xuất hiện. Anh ta đói thế anh ta thậm chí không bận tâm thức ăn đã

xuất hiện từ đâu. Anh ta ăn ngấu nghiến cho thật thoả lòng.

Thế rồi anh ta nghĩ, "Nếu có cái gì đó để uống nhỉ...." Ngay lập tức nước uống lạnh - có thể là Coca- Cola! - xuất hiện. Anh ta rất hạnh phúc và anh ta nghĩ, "Bây giờ mình muốn nghỉ ngơi một chút ít, nhưng nền gồ ghề thế. Nếu như có chiếc giường ở đâu đó nhỉ...." Đột nhiên chẳng từ chỗ nào cả một chiếc giường đẹp xuất hiện - anh ta chưa bao giờ thấy chiếc nào như nó trong đời mình. Anh ta cảm thấy buồn ngủ; anh ta mệt tới mức không có vấn đề trở nên tò mò. Nhưng khi anh ta thức dậy mặt trời đã xuống rồi, sắp lặn rồi. Bây giờ anh ta được khoẻ khoắn lại, khoẻ mạnh, được nuôi dưỡng. Anh ta trở nên chút ít hoài nghi: "Chuyện gì thế nhỉ? Mình muốn thức ăn, thức ăn xuất hiện. Mình muốn đồ uống và đồ uống xuất hiện. Mình muốn giường và giường xuất hiện. Dường như cái cây này bị ma ám rồi! Lạy trời! Có ma không nhỉ?" anh ta nghĩ.

Và bỗng nhiên ma xuất hiện, khủng khiếp thế, những con quỉ to lớn, chực nhảy xổ lên anh ta. Anh ta nói, "Mình toi rồi! Những kẻ này sẽ không rời bỏ mình!" Và, tất nhiên, anh ta bị kết thúc; chúng không rời bỏ anh ta, bởi vì bất kì điều gì bạn ước.... Chúng nhảy lên anh ta, xé anh ta thành từng mảnh và ăn anh ta ngay tại chỗ, ăn sống nuốt tươi!

Người tôn giáo, cái gọi là người tôn giáo, sẽ không đi tìm an bình ngay cả trong cõi trời đâu bởi vì toàn thể ham muốn của người đó về căn bản là sai. Ham muốn về hoan lạc là sai vì nó chứa mặt kia, đau đớn. Bạn không thể phân chia được chúng, chúng là cái một không phân chia được.

Đây là một trong những đóng góp vĩ đại nhất của Phật: rằng ông ấy đã giúp cho tâm thức tôn giáo vượt ra ngoài cõi trời và địa ngục. Ngoài ra Do Thái giáo, Ki tô giáo, Mô ha mét giáo, Hindu giáo, họ tất cả đều bị giới hạn vào thế giới của cõi trời và địa ngục. Ham muốn tối thượng của họ là làm sao đạt tới những niềm vui cõi trời. Phật nói điều tối thượng là làm sao vứt bỏ mọi ham muốn, ngay cả ham muốn về cõi trời, bởi vì chỉ khi mọi ham muốn biến mất bạn mới trong trạng thái của tự do tuyệt đối. Ông ấy gọi nó là niết bàn. Khi tâm trí dừng lại thế thì bản thân bạn là phúc lạc. Nhưng điều đó xảy ra không phải bởi vì việc ham muốn, nó xảy ra chỉ khi

trạng thái của vô ham muốn đã được đạt tới. Khi ham muốn đã rời khỏi bạn, trong không gian đó, phúc lạc bắt đầu lớn lên trong bạn.

Người đó đã đi tới chỗ cuối của con đường.

Tất nhiên không còn chỗ nào để đi nữa - người đó đã về nhà.

Mọi điều người đó phải làm, người đó đã làm. Và bây giờ người đó là một.

... Một với bản thân mình và một với cái toàn thể. Bạn là nhiều, bạn là đám đông. Thầy là một, thầy không là đám đông. Bạn không là một, bạn là nhiều cái ta. Cho nên khoảnh khắc này bạn là thứ này, khoảnh khắc khác bạn là thứ khác. Bạn cứ thay đổi, bởi vì cái ta này nói điều này, rồi cái ta khác tới và nói đừng làm cái này, rồi cái ta khác lại tới và nói làm cái gì đó khác. Và bạn có nhiều cái ta - bạn là đa tâm lí. Bạn không có một tâm trí, bạn có nhiều tâm trí. Và bạn bị hành hạ bởi mọi tâm trí này, bị kéo vào các chiều hướng khác nhau.

Thầy không có tâm trí, do đó thầy trở thành một. Không ham muốn, không sở hữu, không ham muốn ngay cả cõi trời, thầy nhất định trở thành một. Thầy trở thành một thể thống nhất. Thầy thực sư là cá nhân, cá nhân đúng theo từng từ. Từ 'cá nhân' nghĩa là người không thể phân chia được. Bạn không phải là cá nhân, bạn chỉ là cá thể, cá tính - và điều đó nữa cũng không là một. Bạn có nhiều cá tính, nhiều khuôn mặt, bạn đeo nhiều mặt nạ. Thầy không có mặt nạ, không có khuôn mặt; thầy chỉ có một khuôn mặt - khuôn mặt nguyên thuỷ của thầy. Thầy đơn giản tự nhiên. Thầy không có tâm trí; do đó thầy là một.

Và phép màu xảy ra: khi bạn là một với bản thân mình, khi bạn là một bên trong bản thân mình, bạn trở thành một với cái toàn thể. Và đó là trạng thái tối thượng. Gọi nó là niết bàn, gọi nó là vương quốc của Thượng đế, gọi nó là nhận ra Thượng đế, hay bất kì cái tên nào bạn muốn đặt cho nó - nó là vô danh. Nhưng điều này đã từng là mục đích của mọi người tìm kiếm chân lí.

Để điều này là mục đích duy nhất của bạn. Chuẩn bị cho nó đi. Tôi hi vọng những lời kinh hay này của Phật sẽ giúp bạn vô cùng. Thiền về chúng đi. Chúng không phải là triết lí; chúng chính là phát biểu về chân lí bên trong, phát biểu về kinh nghiệm của ông ấy. Và chúng cũng là phát biểu về kinh nghiệm của tôi.

Bất kì điều gì tôi đang nói đây đều không chỉ là bình luận về kinh của Phật; kinh của Phật chỉ là cái cớ. Tôi đang nói cái gì đó chính là kinh nghiệm riêng của mình. Tôi muốn bạn một ngày nào đó có khả năng nói đây cũng là kinh nghiệm của bạn nữa. Điều đó là có thể. Bạn có mọi tiềm năng của việc là vị phật. Đừng đậu lại vì bất kì cái gì kém hơn điều đó.

Lay mình và thức dậy đi!

Đủ cho hôm nay.

Chương 10 Quên hết tất cả về nó đi

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Thầy liên tục nói về vứt bỏ bản ngã, nhưng làm sao tôi có thể làm thế được khi tôi không thể phân biệt được giữa cái gì là bản ngã và cái gì là bản tính thực của tôi?

Anand Vedant, bản ngã không thể bị vứt bỏ. Nó giống như bóng tối - bạn không thể vứt bỏ bóng tối được, bạn chỉ có thể đem ánh sáng vào. Khoảnh khắc ánh sáng hiện hữu, bóng tối không còn nữa. Bạn có thể nói đây là cách vứt bỏ bóng tối, nhưng đừng coi nó đúng theo từng từ. Bóng tối không tồn tại chút nào

- nó là thiếu vắng ánh sáng. Do đó bạn không thể làm cái gì trực tiếp với nó được. Bạn chỉ có thể làm cái gì đó với ánh sáng - hoặc đem đèn vào hoặc đem đèn ra.

Nếu bạn muốn bóng tối, tắt đèn đi; nếu bạn không muốn bóng tối, bật đèn lên. Bản ngã không thể bị vứt bỏ.

Thiền có thể được học. Thiền vận hành như sánh sáng, thiền là ánh sáng.

Trở thành ánh sáng đi, và bạn sẽ không tìm thấy bản ngã ở đâu cả.

Nếu bạn muốn vứt bỏ nó bạn sẽ bị rắc rối, bởi vì ai là người này, người muốn vứt bỏ nó? Đó lại là bản thân bản ngã - bây giờ đang chơi trò chơi mới, trò chơi có tên tâm linh, tôn giáo, nhận ra cái ta. Ai đang hỏi câu hỏi này? Nó chính là bản thân bản ngã, đang lừa bạn. Và khi bản ngã hỏi làm sao bản ngã có thể bị vứt bỏ, một cách tự nhiên bạn nghĩ, "Điều này không thể là bản ngã được. Làm sao bản ngã có thể hỏi về tự tử của riêng nó?" Đó là cách bản ngã cứ lừa dối bạn.

Tự tính của bạn không có câu hỏi, nó không cần câu trả lời. Tự tính của bạn tuyệt đối là ánh sáng, đầy ánh sáng. Nó không biết tới bóng tối, nó chưa bao giờ gặp bất kì bóng tối nào.

Bồ đề đạt ma tới Trung Quốc. Ong ấy là một trong những chư phật vĩ đại nhất của mọi thời đại. Sau Phật Gautam, Bồ đề đạt ma dường như là người quí giá nhất trong dòng truyền thừa Phật giáo. Khi ông ấy tới Trung Quốc, danh tiếng của ông ấy đã lan xa trước ông ấy rồi. Ngay cả Vũ đế người cai quản toàn Trung Quốc cũng tới đón ông ấy ở biên giới. Và cuộc đối thoại diễn ra giữa hai người này có tầm quan trọng mênh mông. Nó phải được thiền đi thiền lại. Nó có thông điệp vô cùng cho tất cả các bạn.

Vũ đế không chỉ là một hoàng đế lớn, ông ấy còn rất tôn giáo nữa, và ông ấy đã làm nhiều điều cho thông điệp của Phật Gautam. Thực tế không người nào khác ngoài hoàng đế Ashoka đã làm nhiều thế cho Phật giáo như Vũ đế đã làm. Ông ấy đã biến đổi toàn thể Trung Quốc thành thế giới Phật giáo. Ông ấy đã làm hàng nghìn đền chùa cho Phật, ông ấy đã làm hàng trăm tu viện - hàng triệu sư Phật giáo được ngân khố hoàng gia trợ giúp. Ông ấy đã dịch kinh sách Phật giáo sang tiếng Trung Quốc. Hàng nghìn học giả đã làm việc nhiều năm, gần như cả đời họ. Ông ấy đã làm việc vĩ đại. Một cách tự nhiên, ông ấy muốn biết từ Bồ đề đạt ma, "Công lao của ta là gì?"

Điều đầu tiên ông ấy hỏi Bồ đề đạt ma là, "Ta đã làm nhiều thế, công lao của ta là gì? Ta sẽ được gì? Đức hạnh nào?"

Bồ đề đạt ma nhìn ông ấy một cách rất nghiêm khắc. Nếu bạn đã từng thấy tranh về Bồ đề đạt ma bạn sẽ phân vân. Ông ấy trông như sư tử hơn như con người - rất dữ tợn; mắt ông ấy xuyên thấu, như lưỡi kiếm. Ông ấy phải đã gọt Vũ xuống cho vừa đúng kích cỡ của ông này chỉ bằng cái nhìn của ông ấy.

Vũ bắt đầu run, ông ta chưa bao giờ tới đối diện một người như vậy. Ông ta đã chinh phục nhiều kẻ thù, ông ta đã chinh phục nhiều quân vương nguy hiểm, nhưng Bồ đề đạt ma là con người nguy hiểm nhất mà ông ta đã bắt gặp. Đó là một sáng mát mẻ, nhưng ông ta bắt đầu vã mồ hôi.

Và Bồ đề đạt ma nói, "Công trạng sao? Đức hạnh sao? Ông ngu thì có! Bây giờ đây là bản ngã và không cái gì khác đang kiếm chất nuôi dưỡng và chất béo nhân danh tôn giáo và tâm linh. Ông nhất định xuống địa ngục thứ bẩy, tâm niệm vào!"

Vũ không thể nào tin được vào tai mình, không thể nào tin được vào mắt mình. Ông ấy nói, "Nhưng cả nghìn sư khác tới từ Ấn Độ và họ tất cả đều nói,

'Tâu Vũ hoàng đế, bệ hạ đã làm việc phục vụ lớn lao cho tôn giáo của Phật. Bệ hạ là người yêu của Phật, bệ hạ được Phật ban phúc.' Nhưng ông đang nói chính điều đối lập!"

Bồ đề đạt ma nói, "Quên tất cả những sư đó đi! Họ đang chống đỡ cho ông, họ đang ca ngợi ông bởi vì họ biết rằng đó là điều ông mong đợi từ họ. Họ là những người tinh ranh và xảo trá. Họ không biết gì về Phật và thông điệp của ông ấy. Bản thân ta là phật, ta không phải là sư Phật giáo. Ta nói theo thẩm quyền riêng của ta, và ta nói với ông: Ông báng bổ vừa vừa chứ!"

Vũ đế hỏi, "Ông muốn nói không có gì linh thiêng, không có gì tâm linh trong tất cả những hành động đẹp này sao?"

Bồ đề đạt ma nói, "Không hành động nào là linh thiêng cả, bởi vì mọi hành động đều nảy sinh từ bản ngã. Khi ông quên tất cả mọi hành động, khi ông biến mất và mọi sự bắt đầu xảy ra theo cách riêng của nó và ông không thể nhận rằng chúng là hành động của ông, chỉ thế thì cái gì đó có giá trị mênh mông, có cái đẹp mênh mông mới thấm vào cuộc sống của ông.

"Tâm linh không có liên quan gì với việc làm, tâm linh là hương thơm của hiện hữu, và ông còn chưa là sự hiện hữu. Ông vẫn quan tâm rằng ông phải làm cái này, ông phải làm cái nọ.

"Bản ngã là người làm, bản tính của ông là người không làm. Tự tính của ông đơn giản cho phép sự tồn tại tuôn chảy qua nó, nó đơn giản cho phép luật tối thượng vận hành qua nó. Tự tính của ông chỉ là cây trúc hổng. Trong bàn tay của tự nhiên tối thượng nó trở thành cây sáo và bài ca hay được sinh ra từ nó. Nhưng sáo không thể nói, 'Đây là bài ca của ta. Công trạng của ta là gì? Ta sẽ thu được gì từ nó? Ta sẽ đạt tới cõi trời nào, niềm vui nào?' Cây sáo trúc chỉ là cái không. Toàn thể bản thể của nó bao gồm cái không. Đó là lí do tại sao bài ca có thể tuôn chảy qua nó, nó hoàn toàn trống rỗng."

Bị choáng - nhưng ông ta có thể thấy ra vấn đề - Vũ nói, "Ông là người đầu tiên không bị ấn tượng bởi quyền năng vĩ đại, tiền bạc và vương quốc của a. Ông là người đầu tiên ta cảm thấy rằng cái gì đó là có thể được. Làm sao ta có thể vứt bỏ được bản ngã này? Đúng, ta có thể hiểu được vấn đề của ông nêu. Thứ nhất, ta đã đòi vương quốc lớn, bây giờ ta đòi cái gì đó của cõi bên kia. Nhưng việc đòi hỏi này là một và người đòi hỏi là một. Ta có thể thấy vấn đề của ông nêu. Ta cúi đầu trước ông. Ta biết ơn rằng ông đã không lễ phép với ta, rằng ông đã đánh mạnh vào ta. Ông đã làm ta tổn thương nhưng ta cám ơn. Làm sao ta có thể vứt bỏ bản ngã này?"

Và Bồ đề đạt ma hỏi, "Ông muốn vứt bỏ bản ngã nào? Ông lại muốn làm cái gì đó. Nếu ông vứt bỏ nó, thế thì bản ngã sẽ vẫn còn dai dẳng. Đây là trò chơi tinh vi của bản ngã: nếu ông vứt bỏ nó, bản ngã bắt đầu tới từ cửa sau. Nó bắt đầu nói, 'Trông đây! Tôi đã vứt bỏ bản ngã rồi. Trông xem tôi khiêm tốn làm sao. Không có ai khiêm tốn hơn tôi. Tôi là người khiêm tốn nhất trên thế giới - chỉ là bụi dưới chân ông thôi.'

Nhưng nhìn vào trong mắt, nhìn vào trong tim người đang đòi rằng mình là người khiêm tốn nhất đó đi - đó là cùng bản ngã đấy. Đó không phải là vô ngã. Vô ngã không thể nhận khiêm tốn được. Vô ngã không thể nhận vô ngã được. Vô ngã không thể nhận mọi thứ, nó đơn giản rơi vào im lặng. Nó thậm chí không thể nói, 'Tôi không có, tôi là không ai cả' - bởi vì 'tôi' có thể tồn tại trong bất kì lời nhận nào."

Hoàng đế hỏi, "Thế thì giúp ta đi bởi vì ta không thể thoát ra khỏi bản ngã này được."

Bồ đề đạt ma nói, "Sáng sớm mai lại đây, vào ba giờ sáng. Tới một mình thôi, không mang ai theo ông cả. Và đừng lo nghĩ - ta sẽ chấm dứt nó một lần và cho xong mãi mãi."

Cả đêm hoàng đế không thể ngủ được. "Ông ta ngụ ý gì? - cái ông sư điên này. Ông ta sẽ chấm dứt nó một lần cho xong mãi mãi sao? Và người này trông nguy hiểm thế... và ba giờ sáng không phải là thời gian để gặp người như vậy. Ông ta có thể làm bất kì cái gì, ông ta không thể nào dự đoán được. Và ông ta đã yêu cầu rằng ta phải tới một mình."

Nhiều lần nhà vua quyết định không đi, nhưng sức lôi kéo lại lớn, con người này có cái gì đó như lực từ hút tới. Ông ta phải đi. Vào ba giờ sang ông ta thấy mình đã sẵn sàng. Ông ta đi. Bồ đề đạt ma đang đợi bên ngoài kinh thành trong một ngôi chùa nhỏ. Trời vẫn còn tối, và Bồ đề đạt ma chờ đợi... với cây thiền trượng trong tay.

Và ông ấy nói, "Vậy là ông đã tới! mặc dầu ông đã ngần ngại nhiều. Ông đã quyết định nhiều lần không tới. Ông không thể ngủ được cả đêm, ông cũng không cho phép ta ngủ - bởi vì ta phải cứ lôi kéo ông. Nhưng bây giờ ông đã tới mọi sự có thể được giải quyết vĩnh viễn. Ngồi trước ta đây, nhắm mắt lại, đi vào trong, và tìm xem bản ngã ở đâu! Và đừng rơi vào giấc ngủ bởi vì ta đang ngồi trước ông với cây thiền trượng. Ta sẽ đánh vào đầu ông ngay lập tức nếu ông đi vào giấc ngủ! Tỉnh táo đi bởi vì khi ta đánh ta đánh thực mạnh đấy. Và tìm ra xem.... Nếu ông có thể tìm thấy bản ngã, chỉ nó cho ta rằng đây là bản ngã và ta sẽ chấm dứt nó. Đầu tiên ông phải tìm ra nó, nơi nó đang đó."

Hoàng đế tuân theo logic này. Ông ấy nhắm mắt lại. Không thể nào rơi vào giấc ngủ được. Bồ đề đạt ma đang ngồi đó. Ngay cả với mắt nhắm ông ta vẫn có thể thấy Bồ đề đạt ma đang ngồi đó, và thỉnh thoảng Bồ đề đạt ma đánh cây thiền trượng lên đất chỉ để ông ta biết rằng "Ta đang đây. Ông cứ tìm đi."

Hai giờ trôi qua, ba giờ trôi qua. Vũ nhìn và nhìn mãi. Lần đầu tiên ông ta nhìn vào bên trong. Thực tế nếu bạn nhìn vào bên trong và bạn có thể vẫn còn tỉnh táo, chỉ trong bốn mươi tám phút thôi.... Đó là giới hạn. Bản ngã có thể cứ lảng tránh bạn chỉ trong bốn mươi tám phút, không nhiều hơn thế. Điều này đã từng là kinh nghiệm của mọi chư phật trong nhiều thời đại. Bây giờ, đừng hỏi tại sao bốn mươi tám phút, bởi vì điều đó là không thể trả lời được. Nó cũng giống như nước ở một trăm độ thì bay hơi, không ai hỏi tại sao. Tại sao không chín mươi chín độ? Sao không một trăm linh một độ? Không có câu hỏi về nó, nó đơn giản vậy, luật của tự nhiên. Tại một trăm độ nước bay hơi. Đích xác như thế, nếu bạn có thể vẫn còn tỉnh táo và quan sát liên tục không vẩn vơ, trong bốn mươi tám phút, toàn thể bản thể bên trong của bạn trở nên yên tĩnh tế, im lặng thế, an bình thế,

tỉnh táo thế. Lần đầu tiên có sáng tỏ, sáng tỏ trong suốt. Bạn có thể thấy mọi thứ đang đó.

Và Vũ nhìn và nhìn và nhìn mãi và không thể tìm thấy được bản ngã nào - bởi vì bản ngã không thể được tìm thấy. Nó là hư cấu, nó chỉ là ý tưởng của bạn, nó không có thực chất trong nó. Nó thậm chí không phải là cái bóng, nói gì tới bản chất? Nó tồn tại chỉ bởi vì bạn chưa nhìn vào trong. Nhìn vào trong, ánh sáng của bạn được khám phá ra - điều bao giờ cũng có đó, bạn chỉ phải có cái nhìn vào trong và thấy nó. Ông ta đã tìm bản ngã nhưng ông ta thấy ánh sáng, bởi vì bản ngã không có đó và ánh sáng có đó. Ông ta đã đi tìm bản ngã nhưng ông ta đã thấy ánh sáng. Và một khi ánh sáng được tìm thấy thì không có bóng tối.

Ba giờ trôi qua và thế rồi mặt trời lên, và khuôn mặt của Vũ được biến đổi. Ông ta có cái đẹp mới, sự duyên dáng mới. Bồ đề đạt ma cười và ông ấy nói, "Bây giờ, mở mắt ra đi. Ông đã không thể nào tìm được nó... cho nên ta đã chấm dứt nó mãi mãi rồi."

Vũ mở mắt ra, chạm chân Bồ đề đạt ma và nói, "Thưa thầy, thầy đã không làm điều gì vậy mà thầy đã chấm dứt nó." Đó là phép màu của thầy; thầy chưa bao giờ làm một điều gì, và vậy mà phép màu tối thượng xảy ra trong sự hiện diện của thầy. Sự hiện diện của thầy là phép màu, sự hiện diện của thầy có phẩm chất phép thần.

Anand Vedant, bạn không cần vứt bỏ bản ngã. Nhìn vào trong, tìm xem nó ở đâu - đầu tiên tìm nó đã. Đừng lo nghĩ về tự tính ngay bây giờ. Đi vào trong, tìm bản ngã, và bạn sẽ không tìm thấy nó; thay vì thế bạn sẽ thấy tự tính của mình, chói sáng, toả hương thơm như hoa sen. Người ta chưa bao giờ bắt gặp cái đẹp như vậy ở bất kì đâu khác. Nó là kinh nghiệm đẹp nhất của cuộc sống. Và một khi bạn đã thấy bông sen ánh sáng riêng của mình, việc nở hoa sen riêng của mình, bản ngã bị chấm dứt mãi mãi. Thế thì bạn sẽ không hỏi những câu hỏi vô nghĩa thế.

"Làm sao phân biệt," bạn nói, "giữa cái gì là bản ngã và cái gì là bản tính đúng của tôi?"

Hoặc bản ngã có đó, thế thì bản tính đúng không được biết tới; hoặc bản tính đúng được biết, thế thì không bản ngã nào còn lại. Bạn không thể có cả hai, do đó bạn không thể làm bất kì phân biệt nào; bạn không thể phân biệt được chúng, chúng không thể cả hai cùng hiện diện. Chỉ một thứ có thể hiện diện.

Ngay bây giờ, bất kì cái gì bạn là cũng đều là bản ngã, cho nên đừng lo nghĩ về phân biệt. Nếu như không có bản ngã vấn đề sẽ không nảy sinh chút nào. Tự tính biết không có câu hỏi, tự tính là cực lạc, không là vấn đề.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Xin thầy nói cho tôi sự khác biệt là gì giữa buông xuôi theo thầy và đi theo thầy?

Edward Kiefer, có khác biệt lớn đấy. Chúng là các cực rời nhau. Buông xuôi theo thầy là cái gì đó của trái tim, nó là chuyện tình, nó không phải là thuyết phục của trí tuệ. Không phải là bạn được thuyết phục về mặt trí tuệ rằng điều thầy nói là đúng. Nó không phải là triết lí. Điều thầy nói có thể là ngớ ngẩn - thực tế, nó nhất định phải ngớ ngẩn, bởi vì thầy nói từ một loại tầm nhìn hoàn toàn khác, từ đỉnh nơi các cái đối lập gặp nhau, nơi sự tổng hợp tối thượng đã xảy ra, nơi sống và chết là một, nơi đàn ông và đàn bà là một, nơi tiêu cực và tích cực là một. Do đó bất kì điều gì thầy nói cũng nhất định là ngược đời.

Buông xuôi theo thầy nghĩa là bạn đã cảm thấy ân huệ của thầy. Đó không phải là vấn đề về thông thái của thầy. Thầy có thể không thông thái chút nào. Jesus không phải là người thông thái. Mohammed thậm chí không có khả năng đọc hay viết, ông ấy thậm chí không có khả năng kí tên riêng của mình. Nhưng hàng nghìn người rơi vào tình yêu sâu sắc với người này. Ông ấy không có nhạy bén logic nào. Nếu bạn đi vào trong Koran bạn sẽ không tìm thấy triết lí lớn nào - những phát biểu đơn giản mà có thể bị bắt bẻ rất dễ dàng. Nhưng người này phải có cái gì đó khác toàn bộ. Nhiều người thế bị hấp dẫn tới ông ấy. Bây giờ bạn không thể thấy được lực hấp dẫn này; nó là năng lượng, nó là lực, vô hình. Nó là giao cảm, từ tim sang tim. Sự hiện diện của thầy tràn ngập bạn, thế thì buông xuôi xảy ra.

Đó không phải là cái gì đó bạn làm. Bạn không thể làm việc buông xuôi được, nhớ lấy. Buông xuôi được làm không phải là buông xuôi chút nào, bởi vì bạn có thể rút lại. Bất kì ngày nào bạn cũng có thể nói, "Tôi rút lại việc buông xuôi của mình." Buông xuôi là cái gì đó xảy ra. Đôi khi nó xảy ra thậm chí mặc bạn, bạn không hề muốn nó xảy ra, bạn cưỡng lại nó. Mọi người chống lại tới cùng; khi sự việc trở thành không thể nào chống lại được, chỉ thế thì họ mới buông xuôi, bởi vì buông xuôi đi ngược lại bản ngã, nó làm tan tành bản ngã của bạn. Chính ý tưởng về buông xuôi theo ai đó là chống lại toàn thể dạy dỗ của bạn, toàn thể giáo dục của bạn, toàn thể tâm lí của bạn. Bạn được nuôi dưỡng với ý tưởng về có bản ngã mạnh.

Buông xuôi nghĩa là bạn đang vứt bỏ toàn thể dạy dỗ của mình, bạn đang gạt sang bên tất cả tri thức của mình, bạn đang bỏ qua tâm trí mình, bạn đang cho phép trái tim nói "Có!" - cái có toàn bộ. Nó là điều xảy ra, không phải là việc làm. Nó hệt như rơi vào tình yêu.

Cái gì là khác biệt giữa rơi vào tình yêu và hôn nhân, hôn nhân được thu xếp? Đích xác đó là khác biệt giữa buông xuôi theo thầy và đi theo thầy. Buông xuôi theo thầy giống như rơi vào tình yêu. Lực này là không thể chống lại được. Bạn hành xử như người điên. Thầy điên, bây giờ bạn trở nên điên. Thầy giống như ngọn lửa, và bạn đang đi tới ngọn lửa như bướm đêm, tới cái chết riêng của mình.

Đi theo thầy là hiện tượng an toàn, giống như hôn nhân được thu xếp. Bạn đang đi vào mảnh đất an toàn. Bạn nghĩ về mọi thứ - về gia đình của người đàn bà hay người đàn ông, về tình trạng kinh tế của họ, về danh giá xã hội của họ, về mọi thứ ngoại trừ tình yêu. Đó là hiện tượng có tính toán. Không có rủi ro trong nó. Và không nhận bất kì may rủi nào bạn cứ tới nhà chiêm tinh để cho ông ta có thể tiên đoán về tương lai, về những điều sẽ xảy ra trong tương lai: "Tôi sẽ được an toàn chứ?"

Bạn làm mọi thứ thành an toàn trước khi bạn lấy cú nhảy. Nó không phải là nhảy, nó là một bước có tính toán. Và đó là điều đi theo thầy là gì. Nó là trí tuệ, nó là của tâm trí, nó là của

cái đầu. Bạn đang cố hiểu một cách trí tuệ, logic điều thầy nói. Điều đó có hấp dẫn bạn không?

Và bạn là ai và bạn biết gì? Và làm sao bạn cứ phán xét liệu thầy là đúng hay sai? - tương ứng với định kiến của bạn, tương ứng với ước định của bạn? Người Ki tô giáo bắt gặp Jesus có thể bị ấn tượng, nhưng người Do Thái thì không, bởi vì ước định của họ khác.

Tôi đã nghe nói về hai người hippies:

Họ đói và không có tiền, và vào sáng chủ nhật họ đi qua một nhà thờ thì một ý tưởng nảy ra trong họ. Cả hai đều râu tóc dài, quần áo rách mướp tả tơi - họ trông đích xác như Jesus và tín đồ của ông ấy trông vậy.

Người này nói với người kia, "Chúng ta nên tìm một cây thập tự; chúng ta nên tới nghĩa địa và lấy một cây thập tự từ nấm mồ nào đó. Anh mang cây thập tự, anh trông giống Jesus hơn, còn tôi đi trước anh tuyên bố rằng Chúa đã tới. Để xem, có thể cái gì đó là có thể."

Thế là họ đi vào trong nhà thờ. Đó là nhà thờ Tin lành. Người thứ nhất đi vào và kêu to lên, "Tỉnh dậy đi! Chú ý! Chúa đã trở lại! Ngài đã hoàn thành lời hứa của mình."

Mọi người nhìn và rồi kẻ hippie thứ hai đi vào với cây thập tự. Vài người đàn bà khiếp hãi, vài người già quì xuống dưới chân anh ta. Và mọi người bắt đầu cho tiền. Khi họ đi ra họ thu được năm mươi đô la. Họ rất sướng.

Tuần đó trôi qua thật là tuyệt - cần sa và đủ mọi thứ. Họ tận hưởng nó một cách tâm linh nhất có thể được.

Tuần tiếp họ đi vào nhà thờ Cơ đốc giáo. Thậm chí nhiều điều nữa trở thành có thể. Người Cơ đốc giáo phát rồ! Họ không thể tin được vào mắt mình. Mọi người kêu gào khóc lóc và run rẩy và cầu "Lạy Chúa!" Họ thu được một trăm năm mươi đô la. Tuần đó họ thực sự ở đỉnh cao....

Tuần thứ ba, chỉ để đùa, họ nghĩ sao không thử vào giáo đường Do Thái? Thế là họ đi vào giáo đường. Họ tuyên bố, "Chú ý! Chúa đã quay lại như ngài đã hứa!"

Viên giáo sĩ già chỉnh lại kính, nhìn ra, và rồi bảo người phụ tá, "Ông đi và đem búa và đinh lại đây - dường như là thằng cha đó

đã quay lại."

Bạn cư xử theo ước định của mình.

Nếu Mahavira đột nhiên xuất hiện trên đường M.G., chỉ người Jaina thôi - và điều đó nữa cũng chỉ người Digambara Jaina - mới nhận ra ông ấy. Người Svetambara Jainas, giáo phái khác của người Jaina, sẽ không nhận ra ông ấy bởi vì họ không tin rằng ông ấy đã sống trần. Ông ấy đã sống trong quần áo trắng - tất nhiên những quần áo đó đều vô hình. Cho nên họ sẽ hỏi, "Quần áo vô hình đâu rồi?" Và người Hindu và người Mô ha mét giáo và người Ki tô giáo sẽ đơn giản chạy tới báo đồn cảnh sát, bởi vì người trần truồng đang đứng trên Đường M.G. - ông ta dường như là một người mến mộ Osho!

Bạn sẽ phán xét thế nào? Theo định kiến của bạn thôi. Khi bạn trở nên bị thuyết phục rằng con người này đang nói điều đúng, điều đó đơn giản nghĩa là người đó đang nói điều bạn nghĩ là đúng. Nhưng nếu bạn đã biết cái gì là đúng, không cần bận tâm về người này.

Đi theo là vô dụng, nó là không cần thiết. Bạn đơn giản thu thập sự ủng hộ cho niềm tin riêng của bạn. Điều đó sẽ không ích gì, nó sẽ không làm thay đổi bạn. Chỉ buông xuôi mới biến đổi. Bất kì cái gì xảy ra qua trái tim đều có thể mang tới cuộc cách mạng triệt để trong bản thể bạn. Cái đầu là bất lực - tránh cái đầu ra.

Thưa ngài, xin tránh cái đầu ra! Nghe theo trái tim và đi theo trái tim, thế thì buông xuôi xảy ra theo cách riêng của nó.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu, Hiểu lầm là gì?

Sahajananda, hiểu lầm xảy ra chỉ cho người thông thái, nó không bao giờ xảy ra cho người hồn nhiên. Nó không bao giờ xảy ra cho những người biết rằng họ không biết gì; chỉ với những người đó hiểu biết mới xảy ra. Nhưng với những người nghĩ họ đã biết rồi, chính tri thức của họ là rối loạn, sao lãng. Chính tri thức tạo ra hiểu lầm.

Nếu bạn đã mang cái gì đó trong tâm trí mình, và thế rồi bạn nghe tôi, chỉ có hai khả năng: hoặc là bạn thấy tôi tán thành bạn hoặc bạn thấy tôi không tán thành bạn. Nếu bạn thấy tôi tán thành bạn, bạn phải đã hiểu lầm, bởi vì tôi không thể tán thành bạn được.

Điều đó là không thể được, tôi có thể tán thành bạn chỉ nếu bạn cũng có thể được thức tỉnh, nếu bạn cũng ở trong cùng không gian, chỉ thế thôi. Cho nên bạn phải đã bóp méo lời, bỏ đi vài lời, thêm vào vài lời, cho chúng nghĩa mới - nghĩa của bạn, tô mầu chúng, giết chết chúng theo triết lí của bạn, cách sống của bạn, hay bất kì cái gì bạn gọi nó. Đó là một loại điều chỉnh. Và thế rồi bạn có thể rất sung sướng rằng tôi tán thành bạn.

Tôi không thể tán thành bạn được. Điều đó là không thể được. Tán thành là có thể chỉ nếu chúng ta cả hai đều ở cùng không gian, bằng không thì không được. Trong lẫn lộn của bạn, trong sáng tỏ của tôi, không có khả năng nào cho tán thành cả. Cho nên đó là loại hiểu lầm đầu tiên, còn nguy hiểm hơn nhiều loại hiểu lầm thứ hai.

Loại hiểu lầm thứ hai là: tôi nói điều này và bạn lập tức nhảy lên chống lại nó bởi vì bạn đã tới với cách tiếp cận phủ định. Hiểu lầm thứ nhất tới từ người đã tới với cách tiếp cận khẳng định. Thông thường, mọi người nghĩ rằng nếu bạn tới với cách tiếp cận khẳng định bạn không thể hiểu lầm được. Cách tiếp cận khẳng định được đánh giá cao rất nhiều trên toàn thế giới. Tất nhiên, các tu sĩ, những người lãnh đạo của bạn đều ca ngợi cách tiếp cận khẳng định của bạn bởi vì bạn tán thành với họ. Tôi không thể ca ngợi nó được bởi tán thành của bạn chẳng có nghĩa gì với tôi.

Cách tiếp cận phủ định của bạn nghĩa là bất đồng, nhưng cả hai đều là hiểu lầm. Nếu bạn đã đi tới với một tâm trí tiêu cực - rằng bạn chống lại tôi, rằng người này là sai - bạn phải đã thu thập nó từ ý kiến công chúng, từ báo chí, từ tạp chí. Và nếu bạn đã đi tới với thái độ phủ định, thế thì bất kì cái gì tôi nói bạn sẽ tìm ra cái gì đó sai với nó. Bạn bị uốn theo việc tìm cái gì đó sai với nó. Đó là một loại hiểu lầm khác.

Với tôi, cả hai đều là hiểu lầm. Và loại thứ nhất là nguy hiểm hơn, bởi vì loại hiểu lầm thứ hai sẽ không làm hại gì. Bạn sẽ đi với bàn tay trống rỗng, có vậy thôi; bạn đã không mất cái gì cả. Nhưng hiểu lầm thứ nhất có thể là nguy hiểm. Bạn sẽ đi với ý tưởng rằng tôi tán thành với bạn. Bạn sẽ trở nên bản ngã hơn, tưởng rằng ý tưởng của bạn là đúng, và điều đó là nguy hiểm hơn. Nếu bạn

nghĩ ý tưởng của tôi là sai, không có vấn đề gì, bạn vẫn còn như cũ. Nhưng nếu bạn nghĩ rằng ý tưởng của bạn là đúng bởi vì chúng tán thành với tôi và tôi đang tán thành bạn, thế thì bạn sẽ đi với bản ngã được làm mạnh hơn.

Cách tiếp cận khẳng định nguy hiểm hơn nhiều so với cách tiếp cận phủ định.

Người tìm kiếm thực tới mà không có tâm trí khẳng định không tâm trí phủ định. Người đó tới chỉ với tâm trí cởi mở. Người đó tới một cách im lặng. Người đó không có ý tưởng trước thế này hay thế nọ.

Người đó đơn giản lắng nghe, người đó không can thiệp. Người đó không cứ liên tục phán xét. Người đó vẫn còn trong một loại buông bỏ - im lặng, cởi mở, mong manh. Vấn đề không phải là đồng ý hay bất đồng. Bạn đơn giản lắng nghe! Điều người này phải nói, bạn đơn giản lắng nghe nó. Và bạn không liên tục bình luận bên trong bản thân mình rằng "Vâng, cái này đúng, cái kia sai. Cái này cùng ý với Gita còn cái này không cùng ý với Gita. Nếu nó không cùng ý với Gita làm sao người này có thể đúng được? Gita nhất định phải đúng."

Và bạn biết gì về Gita? Mọi điều bạn biết về Gita là ý tưởng của bạn về Gita. Bạn không thể hiểu được Krishna. Để hiểu Krishna bạn phải là một krishna, để hiểu Phật bạn phải là vị phật - không có cách khác. Và khi bạn là vị phật, sao bạn phải bận tâm hiểu Phật? Khi bạn là một krishna, cần gì hiểu Krishna? Bạn biết bản thân mình.

Người tìm kiếm thực lắng nghe với tâm trí trống rỗng, trống rỗng hoàn toàn. Người đó lắng nghe một cách toàn bộ, không có đánh giá, không có phán xét. Thế thì không có khả năng nào cho hiểu lầm. Và phép màu của hiểu đúng là ở chỗ, nếu bạn lắng nghe một cách im lặng, bất kì điều gì là đúng đều lập tức đánh đúng sâu vào tình cảm của bạn ở đâu đó, một nhịp điệu. Sâu bên dưới ở đâu đó trong trái tim bạn sự đồng bộ xảy ra. Đó là phép màu của chân lí. Nếu tâm trí im lặng và nếu chân lí được nói ra, trái tim bạn lập tức bắt đầu đập cùng nó, bắt đầu nhảy múa cùng nó. Và đó là tán thành đúng, không phải tán thành của cái đầu, không phải tán thành của bản ngã, mà cái gì đó mang tính tồn

tại, cái gì đó mang tính toàn bộ. Thế thì bạn đã hiểu. Và nếu cái gì đó không đúng, trái tim bạn vẫn còn lạnh lùng.

Cho nên không cần bận tâm liệu nó là đúng hay sai. Nếu nó đúng nó chạm tới cái gì đó ở sâu trong bạn tới mức bạn thậm chí không nhận biết chiều sâu như vậy tồn tại. Và nếu nó không đúng, chẳng cái gì chuyển động trong bạn. Cho nên toàn thể bản thể trở nên mang tính quyết định, không chỉ cái đầu bạn - cái chỉ là một mảnh mẩu. Đừng bao giờ cho phép mảnh mẩu quyết định cho cái toàn thể; để cái toàn thể quyết định.

Một người đánh cá cuồng tín kể cho anh bạn thân về giấc mơ lớn của mình: "Tớ mơ tớ ở trên hồ một mình trong chiếc thuyền với Elizabeth Taylor."

Bạn thân của anh ta nói, "Úi giời - làm sao cậu làm ra được điều đó?"

Anh ta nói, "Tốt - tớ bắt được con cá bơn mười pounds!"

Bạn biết người đánh cá, bạn biết người điên về bắt cá - ai bận tâm về Elizabeth Taylor? Điều đó là bên ngoài vấn đề. Người đó bắt được con cá bơn mười pound.

Anh ta thực sự là người say mê golf. Anh ta vừa mới đặt phát bóng vào lỗ thứ nhất thì một cô gái đẹp chạy tới anh ta trong bộ quần áo đám cưới lộng lẫy.

Người chơi golf vẫy tay ra hiệu cho cô ấy đi ra và nói, "Sylvia, anh bảo em - chỉ nếu trời mưa thôi!"

Hai người say đang lái xe qua cây cầu và một người nói, "Khi anh tới cuối cầu, rẽ trái nhé."

Người kia chảy nước dãi, "Anh bảo tôi về cái gì? Anh đang lái chứ'!"

Trong trạng thái ngủ của bạn, trong trạng thái say của bạn, có tán thành nào? bất đồng nào? hiểu biết nào? hiểu lầm nào? Nó tất cả như nhau.

Ở đây, lắng nghe tôi, trở nên ngày một im lặng và tỉnh táo hơn đi. Quên hết về tán thành và bất đồng đi. Tôi không quan tâm tới việc cải tâm bạn, tôi không phải là nhà truyền giáo. Tôi không quan tâm tới việc tạo ra việc đi theo - không chút nào. Tôi chắc chắn quan tâm tới việc chia sẻ vui vẻ của tôi với bạn, chắc chắn quan

tâm tới việc chia sẻ chân lí của tôi với bạn. Nhưng đó là chuyện hoàn toàn khác.

Dave và Mabel mới cưới nhau và trên đường từ nhà tới trang trại. Con ngựa già của họ đi ngày một chậm hơn, và mặc dầu nỗ lực của Dave, ngay trước khi trời chạng vạng tối con ngựa lăn đùng ra chết! Không có gì làm ngoài việc dựng trại nghỉ đêm dưới cái cây gần đó.

Đôi mới cưới ôm ấp nhau dưới cái chăn, và Dave quay sang Mabel, nói, "Này, ấy đi, yêu ấy?"

"Ấy cái gì, anh?" Mabel đáp.

"Ồ, đừng bận tâm," Dave nói.

Một lúc sau, Dave nói, "này... à, ừ, ấy đi?" Mabel đáp, "Ấy cái gì, anh?"

Dave hỏi, "Ồ, mẹ em không nói với em về hôn nhân là gì sao?"

Mabel đáp, "Em không biết anh ngụ ý gì, anh!" Dave nói, "Này - à - ừ - à - em là đàn bà, và anh là đàn ông, và em thấy đấy - này - đàn ông có cái này - và nó cho cuộc sống."

"Này, lạy Trời, Dave," Mabel nói, "ra mà cắm vào con ngựa và để chúng ta lại đi được!"

Câu hỏi thứ tư:

Thưa Thầy kính yêu,

Trong linh ảnh tiên tri của thầy, thầy nghĩ tương lai của khoa học sẽ là gì?

Raju Bharathi, tôi không có linh ảnh tiên tri. Tôi không phải là nhà tiên tri - tôi không phải là kiểu cổ đó chút nào. Bạn nghĩ tôi tới từ kinh Cựu ước sao?

Tôi là con người thế kỉ hai mươi và vẫn sống động đầy đủ, và tôi không bận tâm chút nào về tương lai; tôi cũng không chăm lo tới quá khứ. Toàn thể mối quan tâm của tôi là hiện tại, bởi vì chỉ hiện tại tồn tại. Quá khứ không còn nữa, tương lai còn chưa có. Cả hai đều không tồn tại. Những nhà tiên tri kia phải đã điên, những người quan tâm tới tương lai. Họ bao giờ cũng nói về tương lai.

Có hai kiểu người điên duy nhất trên thế giới: vài người bao giờ cũng nói về quá khứ, và vài người bao giờ cũng nói về tương lai.

Những người nói về quá khứ là các nhà lịch sử, nhà khảo cổ, vân vân. Còn những người nói về tương lai là các nhà tiên tri, những người có tầm nhìn xa, các nhà thơ. Tôi không phải là loại người đó.

Toàn thể mối quan tâm của tôi là khoảng khắc này... bây giờ... ở đây.

Cho nên vứt bỏ ý tưởng đó đi, Raju. Raju là nhà khoa học, và một cách tự nhiên anh ấy quan tâm tới tương lai của khoa học. Tôi không phải là nhà tiên tri, nhưng một điều tôi có thể nói, và nó chẳng liên quan gì tới tương lai thực sự. Nó đang xảy ra ngay bây giờ. Bởi vì mọi người mù họ không thể thấy được nó. Tôi có thể thấy được nó. Nó đã trở thành thực tại.

Điều vĩ đại nhất đang xảy ra - điều sẽ được hiểu chỉ về sau - là gặp gỡ của khoa học và tôn giáo, là gặp gỡ của Đông và Tây, là gặp gỡ của duy vật và tâm linh, là gặp gỡ của cái bên ngoài và cái bên trong, là gặp gỡ của hướng ngoại và hướng nội. Nhưng điều đó đang xảy ra ngay bây giờ. Nó sẽ tăng lên trong tương lai, nhưng mối quan tâm của tôi là hiện tại. Và tôi cực kì hạnh phúc là cái gì đó có tầm quan trọng lớn lao đang trên đường rồi.

Hạt mầm đã đâm chồi. Bạn quan tâm nhiều với quá khứ hay với tương lai tới mức bạn không thể thấy được cái chồi nhỏ đang mọc lên ngay bây giờ. Ở đây, dưới mắt bạn... sự gặp gỡ của các cái đối lập - các cái đối lập đang biến thành những phần bù.

Một mình khoa học chỉ là một nửa và không thể là sự hoàn thành cho con người. Nó có thể cho bạn thân thể tốt hơn, nó có thể cho bạn sức khoẻ tốt hơn, cuộc sống dài hơn. Nó có thể cho bạn nhiều tiện nghi, nhiều xa hoa hơn. Tôi không chống lại tất cả những cái này. Tôi không phải là người khổ hạnh, tôi không là cái thứ ngu xuẩn đó chút nào. Nhưng nó chỉ có thể cho bạn những thứ của thế giới bên ngoài - cái là đẹp trong bản thân chúng.

Tôi muốn mọi người sống trong tiện nghi hơn, trong xa hoa hơn, trong sức khoẻ tốt hơn, được nuôi dưỡng tốt hơn, được chăm sóc tốt hơn, được giáo dục tốt hơn. Nhưng điều đó không phải là tất cả - đó chỉ là chu vi của cuộc sống, không phải trung tâm.

Tôn giáo cung cấp trung tâm. Nó cho bạn linh hồn. Không có linh hồn, khoa học là cái xác - có thể là cái xác đẹp. Bạn có thể

tô vẽ cái xác, bạn có thể tắm rửa cái xác và mặc áo quần đẹp cho nó, nhưng cái xác là cái xác! Và, nhớ lấy, cùng điều đó là trường hợp cho tôn giáo. Một mình tôn giáo không đủ chút nào. Một mình tôn giáo làm cho bạn thành ma, có thể là ma linh thiêng, nhưng nó làm bạn thành ma.

Bạn có thể thấy điều này xảy ra ở Ấn Độ. Toàn thể đất nước đã trở thành ma linh thiêng - thân thể đã biến mất, sức khoẻ thể chất đã biến mất, giàu có vật chất đã biến mất. Và khi không có thân thể để hỗ trợ linh hồn, bạn đơn giản nói điều vô nghĩa. Bạn có thể cứ nói về Brahman - thực tại tối thượng - nhưng với cái dạ dầy đói nó không có tác dụng. Nó có thể chỉ là lối thoát khỏi thực tại.

Nếu bản thân tôn giáo không phải là thực tại, nó trở thành lối thoát khỏi thực tại. Nếu tôn giáo mà không đủ duy vật nó trở thành lối thoát, nó trở thành thế giới mơ, vùng đất Disneyland. Đó là điều đã xảy ra ở phương Đông: chúng ta nói quá nhiều về tâm linh và quên mất về thực tại bao quanh chúng ta. Chúng ta trở nên hướng nội, quan tâm quá nhiều về bản thân mình. Chúng ta quên mất tất cả về những cái đẹp của cây cối và núi non và mặt trời và mặt trăng và các vì sao. Nhân loại ở phương Đông trở thành xấu. Nó có trung tâm nhưng không có chu vi. Mọi thứ đã co lại vào trung tâm.

Phương Tây có chu vi nhưng không có trung tâm. Mọi người có mọi thứ, nhưng cái gì đó bản chất bị thiếu.

Khoa học và tôn giáo đang trở thành một. Chúng đang trở thành một. Tôi không nói chúng sẽ trở thành một, chúng đã trở thành một. Tất cả các nhà khoa học vĩ đại nhất - Eddington, Planck, Einstein - những người có tầm cỡ cao nhất trong thế giới khoa học, đã trở nên nhận biết rằng một mình khoa học là không đủ. Có cái gì đó còn huyền bí hơn nhiều mà không thể được hiểu thấu chỉ qua phương pháp luận và phương tiện khoa học, cái gì đó cần cách tiếp cận khác, cần nhận biết mang tính thiền hơn.

Eddington nói trong cuốn tự tiểu sử của mình, "Khi tôi bắt đầu nghề nghiệp của mình như một nhà khoa học tôi thường nghĩ rằng thế giới bao gồm các vật, nhưng khi tôi già đi tôi

trở nên ngày một nhận biết hơn rằng thế giới không chỉ bao gồm các vật mà còn cả ý nghĩ."

Thực tại gần với ý nghĩ nhiều hơn với vật. Thực tại còn bí ẩn hơn nhiều so với điều bạn có thể cân, đong, đo đếm, hơn bạn có thể thực nghiệm được. Thực tại không chỉ có tính khách quan mà cũng còn tính chủ quan. Thực tại không chỉ là nội dung mà cũng còn là tâm thức. Và những người tôn giáo vĩ đại nhất, như J. Krishnamurti, nhận biết rằng tôn giáo không thể tồn tại thêm nữa được như nó đã từng tồn tại cho tới giờ. Cái gì đó của thay đổi triệt để được cần tới.

Cách tiếp cận riêng của tôi là ở chỗ chúng ta phải tạo ra Phật Zorba.

Hôm nay, chỉ bởi trùng hợp ngẫu nhiên, là ngày sinh của Phật, cũng là ngày chứng ngộ của ông ấy, và cũng là ngày chết của ông ấy. Ông ấy được sinh ra vào ngày này, ông ấy trở nên chứng ngộ vào ngày này, ông ấy chết vào ngày này. Trăng tròn hôm nay thuộc về ông ấy. Chính điều trùng hợp kì lạ là chuỗi dài các bài nói của Phật - một trăm hai mươi sáu bài tất cả... khi tôi bắt đầu tôi không có ý tưởng nào rằng nó sẽ chấm dứt hôm nay.

Mới đêm hôm nọ Laxmi bảo tôi, "Mai là ngày

Phật Purnima" - ngày trăng tròn của Phật.

Để ngày hôm nay cũng là ngày sinh của vị phật mới. Vị phật mới này sẽ là tổng hợp của Zorba người Hi Lạp và Phật Gautama. Ông ấy không thể chỉ là Zorba, và ông ấy không thể chỉ là Phật.

Và đó là toàn thể nỗ lực của tôi ở đây, Raju này, để tạo ra cây cầu giữa Zorba và Phật - để tạo ra cây cầu, cầu vàng, hay cầu cầu vồng, giữa đất này, bờ này, và bờ xa thẳm kia, cõi bên kia. Nó đang xảy ra ở đây! Bạn có thể không thấy nó đang xảy ra theo bất kì cách nào khác....

Chúng ta có đủ loại nhà khoa học ở đây. Bây giờ, bản thân Raju đã trở thành một sannyasin. Anh ấy có thông minh khoa học lớn lao. Anh ấy còn trẻ, nhưng có thông minh vô cùng. Anh ấy là một trong những nhà khoa học đưa con người đầu tiên lên mặt trăng - anh ấy thuộc vào dự án đó. Có nhiều nhà khoa học khác thế ở đây. Có nhà thơ và nhạc sĩ, hoạ sĩ - đủ mọi loại

người, và họ tất cả gắn với nhau trong một nỗ lực lớn lao: thiền. Chỉ có một điểm gặp gỡ ở đây và đó là thiền. Chỉ một điểm họ cần gặp gỡ; bằng không họ tất cả đều có tính cá nhân riêng của mình. Từ gặp gỡ này việc bùng nổ vô cùng là có thể. Nó đã xảy ra rồi. Những người có mắt có thể thấy nó đang xảy ra.

Đây có thể là chỗ duy nhất trên trái đất nơi tất cả các nước đều được đại diện. Chúng ta thiếu người Nga nhưng bây giờ tôi sung sướng nói rằng họ cũng có ở đây. Tất cả mọi giống nòi đều gặp gỡ ở đây, tất cả các tôn giáo đều gặp gỡ ở đây. Đây là vũ trụ thu nhỏ, thế giới nhỏ, và chúng ta tất cả đều gặp gỡ ở đây như những con người. Không ai là người Ki tô giáo, người Hindu hay người Mô ha mét giáo. Không ai biết ai là nhà khoa học, ai là nhạc sĩ, ai là hoạ sĩ, ai là diễn viên lừng danh. Không ai đã bao giờ nói....

Mới hôm nọ tôi tình cờ bắt gặp một tin: một trong các sannyasin của chúng ta đã được giải thưởng lớn, nổi tiếng thế giới. Cô ấy đã ở đây, cô ấy đã ở đây trong nhiều tháng, nhưng cô ấy không bao giờ kể với ai rằng cô ấy là nữ diễn viên lớn. Và bây giờ cô ấy nổi tiếng thế giới; cô ấy bây giờ được coi là một trong những đối thủ nghiêm chỉnh nhất cho giải thưởng cao nhất. Nhưng cô ấy chưa bao giờ nói với bất kì ai về bất kì cái gì.

Có những nhạc sĩ tầm cỡ lớn, các nhà thơ, tác giả, hoạ sĩ, nhà điêu khắc, nhà ảo thuật... đủ mọi loại người có ở đây. Và họ tất cả đều đã gặp gỡ trong hội nhập sâu sắc. Điểm gặp gỡ duy nhất của họ là thiền - và tình yêu của họ với thầy họ.

Một khoa học hoàn toàn mới nhất định sẽ tới. Nó sẽ là cả khoa học và tôn giáo, chỉ thế thì nó mới có thể là toàn bộ. Nó sẽ là khoa học cả của cái bên trong và cái bên ngoài. Thực tế, thời của tôn giáo qua rồi, chỉ khoa học sẽ có tác dụng, một từ sẽ có tác dụng. 'Khoa học' là từ hay; nó nghĩa là việc biết, trí huệ.

Khoa học nên được phân chia thành hai loại: khoa học khách quan - hoá học, vật lí, toán học, vân vân - và khoa học chủ quan. Thế thì không cần phân chia tôn giáo và khoa học. Và gặp gỡ của tôn giáo và khoa học trong một toàn thể sẽ tạo ra con người toàn thể trên trái đất lần đầu tiên. Bằng không, mãi cho tới giờ nhân

loại đã từng bị tâm thần phân liệt, chia chẻ, không lành mạnh, bị phân chia.

Tôi ủng hộ tất cả cho con người toàn thể, bởi vì với tôi con người toàn thể là con người linh thiêng.

Câu hỏi thứ năm:

Thưa Thầy kính yêu,

Khác biệt giữa điên và chứng ngộ là gì?

Deva Sadyo, không nhiều đâu. Khác biệt duy nhất là ở chỗ người chứng ngộ biết rằng mình điên còn người điên không biết rằng người đó điên.

Câu hỏi thứ sáu:

Thưa Thầy kính yêu,

Nếu người Italy là "đàn bà," người Anh là "quí bà" và người Đức là "phụ nữ," thì mụ phù thuỷ Mĩ là gì? Thầy có thể nêu bình luận về họ được không?

Deva Samya, họ là người amazon.

Câu hỏi thứ bẩy: cho mình ba ngụm rượu cô nhắc. Anh ta uống một ngụm lớn và hỏi thêm ngụm nữa.

Người phục vụ đem nó lên và hỏi, "Có chuyện gì thế, thưa ông? Vợ ông đã bắt được ông làm tình với cô hầu sao?"

"Không," anh ta thở dài. "Cô hầu bắt được tôi đang trên giường với vợ tôi!"

Câu hỏi thứ tám:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao Phật bao giờ cũng nói: Là ánh sáng lên bản thân mình?

Paritosho, đơn giản thôi. Phật nói: Là ánh sáng lên bản thân mình, bởi vì bạn không thể tin cậy được vào điện Ấn Độ.

Thực tế, bạn chẳng thể tin cậy được cái gì làm ở

Ấn Độ.

Thưa Thầy kính yêu,

Ngày mai tôi về Pháp. Xin thầy kể cho tôi chuyện cười để làm cho người Pháp cười. gì?

Khác biệt giữa máy tính Mĩ và máy tính Ấn Độ là

Máy tính Mĩ có bộ nhớ; máy tính Ấn Độ có việc

Toshen, một người Pháp kích động đi vào trong quán rượu nhỏ ở Paris và bảo người phục vụ đem lên ghi nhớ mơ hồ. ta. sát.

Cần bao nhiêu người Polack để đổi bóng đèn?

Bốn - một người giữ bóng và ba người quay anh

Cần bao nhiêu người Do Thái để đổi bóng đèn?

Ba - một người làm nó sáng và hai người giám

Cần bao nhiêu người California để đổi bóng đèn? Bốn - một người làm sáng nó và ba người chia sẻ

Thưa Thầy kính yêu,

Trong kiếp trước thầy phải đã là người Italy rồi. Thầy có thể nói điều gì đó về kinh nghiệm đó không?

Satyen, tôi không phải là người California, cho nên tôi không thể chia sẻ kinh nghiệm này với bạn được. Nhưng tôi sẽ kể cho bạn vài chuyện cười.... kinh nghiệm.

Cần bao nhiêu người Italy để đổi bóng đèn?

Quãng mười sáu người - một người ra lệnh, một người giải quyết chuyện tiền nong, một người lấy bóng đèn, một người chỉ bảo người kéo xe nơi đi tới, một người dọn kính vỡ, một người phiên dịch, ba người mang thang, một người kiểm tra công tắc, một người xua ăn mày, bốn người tiếp đãi bạn khi bạn chờ hai hay ba phút, hai hay ba phút, hai hay ba phút... vân vân.

Và bao nhiêu người Ấn Độ cần để đổi bóng đèn? Hai trăm người - một người giữ bóng đèn... và một trăm chín mươi chín người quay ngôi nhà!

Và câu hỏi cuối cùng:

"Tôi thấy khó mà tin được rằng cô giết ông già què đó vì năm mươi xu," chánh án giận dữ nói với kẻ õng ẹo người Italy.

Người Italy nhún vai. "Năm mươi xu đây, năm mươi xu kia - nó thêm cả vào chứ."

Martinelli bao giờ cũng đem cô vợ cực xấu của mình đi cùng khi anh ta đi kinh doanh.

Anh ta giải thích, "Đem cô ấy đi cùng dễ hơn là hôn tạm biệt cô ấy."

Maria phàn nàn với hàng xóm của mình, Donna Arminda, "Những cái đau này làm tôi phát điên. Mọi đêm nó đều cùng là một

điều. Nếu tôi quay sang phải, cái đau tấn công vào gan; nếu tôi quay sang trái, nó tấn công vào tim. Đấy thực sự là địa ngục!"

"Nhưng sau chị không ngủ nằm sấp trên bụng?" cô hàng xóm hỏi.

"Trên bụng tôi á? Nếu tôi nằm sấp trên bụng tôi, Roberto tấn công tôi!"

Một người Italy bước đi trên phố cắp con lợn dưới nách.

"Con đó giá bao nhiêu đấy?" một người đi qua

Đủ cho hôm nay. hỏi.

"Năm mươi xu," con lợn đáp.

"Tôi thấy ông không phải là quí ông," người đàn bà trên góc phố rít lên với người đàn ông đang cười khi gió thổi tung váy của cô ta trùm đầu.

"Không," anh ta đáp, "và tôi thấy-a cô không-a phải là quí ông-a."

Một người chồng Italy đau khổ lâu dài đem vợ mình đi chôn. Tình cờ khi đi qua cổng, chiếc quan tài bị va mạnh vào một trong các cột trụ. Gần như lập tức, trước sự sững sờ của những người đưa ma, một tiếng la nghèn nghẹt được mọi người nghe thấy. Nắp quan tài được vội vàng tháo ra, và trông kìa! người phụ nữ đó không chết chút nào. Bà ấy được đưa về nhà, và sống thêm ba năm nữa. Thế rồi bà ấy lại chết.

Tại đám tang, khi chiếc quan tài đang được hạ thấp xuống từ xe tang, người chồng nói với những người khênh quan tài một cách rất trang nghiêm: "Các anh, lưu ý cái cột trụ đó!"

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gặp gỡ mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thảnh thơi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - "Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới," ông nói. "Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí chẳng đáng nhớ."

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, "Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi

là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

"Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đấy không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đấy không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh."

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trưởng thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn bộ loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. "Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên" - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì chẳng có hai cá nhân nào giống nhau cả. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thế đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng chẳng thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức tất cả mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đấy chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đấy chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bừng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

"Đấy không phải là bài học; đấy chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn cả. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn."

Osho Commune International
17 Koregaon Park
Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562
Fax: + 91 (212) 624 181
Email: osho-commune@osho.com

Để biết thêm thông tin http://www.osho.com

Một kho thông tin Web đầy đủ trong nhiều thứ tiếng khác nhau về các phương pháp thiền, sách và băng của Osho, một chuyến dạo qua Osho Commune International, các trung tâm thông tin về Osho trên toàn thế giới, và các trích đoạn lời nói của Osho.

Osho International

37 Upper Brook Street,
London W1K 7PR United Kingdom
Tel. +44. (0) 207 493 5001
Fax. +44. (0) 207 493 1203
Office email: oshointernational@oshointernational.com
http://www.osho.com/oshointernational

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web: http://oshovietnam.wordpress.com/

Để xem các trích đoạn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

http://www.thiencungyoga.edu.vn/forum

"Lời thầy hàm chứa im lặng quanh đó, lời thầy không phải là tiếng động. Lời thầy có giai điệu, có nhịp điệu, có âm nhạc và tại chính cốt lõi của lời thầy là im lặng hoàn toàn. Nếu bạn có thể hiểu thấu lời thầy, bạn sẽ đi xuyên vào im lặng vô hạn này. Nhưng để hiểu thấu lời của Phật, cách thức không phải là phân tích, cách thức không phải là biện luận, cách thức không phải là tranh luận. Cách thức là chìm vào quan hệ với thầy, trở thành hoà hợp với thầy, đồng bộ với thầy. Trong hoà hợp đó, trong sự chân thành đó, người ta đi vào trong chính cốt lõi lời thầy. Và ở đó bạn sẽ không tìm thấy bất kì âm thanh nào, bất kì tiếng động nào; ở đó bạn sẽ thấy im lặng tuyệt đối. Và nếm trải nó là hiểu thầy."

Osho, *Dhammapada: Con đường của Phật, 5*

"Từ lời tôi bạn có thể bùng cháy, nhưng bạn sẽ không thể nào tìm ra bất kì lí thuyết, học thuyết nào. Bạn có thể tìm ra cách sống, nhưng không tìm ra được giáo lí để thuyết giáo.

Bạn có thể tìm ra tính cách nổi dậy hay tiêm nhiễm nhưng bạn sẽ không tìm thấy chủ đề cách mạng nào được tổ chức.

"Lời tôi không chỉ là ngọn lửa. Tôi đang đặt thuốc nổ đây đó, chúng sẽ nổ tung trong nhiều thế kỉ. Tôi đang đặt nhiều hơn là sự cần thiết - tôi chưa bao giờ tính hết cơ hội. Gần như từng câu đều dự định để tạo ra rắc rối cho bất kì ai muốn tổ chức tôn giáo quanh tôi."

Osho, *Từ cá tính tới cá nhân*

Table of Contents

Chương 1 Hiện thực hoá vô ngã. 4
Chương 2 Ném cả túi đi 20
Chương 3 Với tình yêu giữa nơi không có tình.. 35
Chương 4 Âm nhạc tới gần nhất. 50
Chương 5 Ông ấy là mặt trăng. 64
Chương 6 Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười 81
Chương 7 Không hôm qua, không ngày mai, không hôm nay. 96
Chương 8 Được sinh ra chứng ngộ.. 113
Chương 9 Sở hữu cái không, muốn cái không. 130
Chương 10 Quên hết tất cả về nó đi 146
Về Osho. 160